KINH THÁNH

Cựu Ước và Tân Ước

Presented to

Bishop Roy Sano

with my love and respect.

Ban Rang

Jan. 27, 2012

KINH THÁNH

CỰU ƯỚC VÀ TÂN ƯỚC

THE HOLY BIBLE

VIETNAMESE LANGUAGE

BẢN DỊCH 2011
ẤN BẢN A

KỶ NIỆM ĐỆ BÁCH CHU NIÊN TIN LÀNH
DO HỘI TRUYỀN GIÁO PHƯỚC ÂM LIÊN HIỆP (C&MA)
TRUYỀN ĐẾN VIỆT NAM
1911-2011

CENTENNIAL EDITION

MỤC SƯ ĐẶNG NGỌC BÁU
GIỮ BẢN QUYỀN

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 1911 các giáo sĩ Tin Lành đến Việt Nam và được phép truyền giáo. Mười lăm năm sau (1926), các giáo sĩ William Cadman, Grace Cadman, và O. J. Olsen, với sự cộng tác của nhà văn Phan Khôi và các vị mục sư đầu tiên của Việt Nam đã hoàn tất công trình phiên dịch toàn bộ Kinh Thánh Tin Lành ra Việt Ngữ (Bản Truyền Thống). Nhờ đó hàng triệu người đã được nuôi dưỡng đức tin bằng lời Kinh Thánh cho đến ngày nay.

Tuy nhiên ngôn ngữ luôn thay đổi theo thời gian và sự tiến bộ của văn hóa. Một trăm năm qua tiếng Việt của chúng ta đã thay đổi rất nhiều. Chúng ta có thêm nhiều từ ngữ mới. Ngoài ra ý nghĩa của một số từ ngữ trong Bản Truyền Thống không còn được hiểu như trước, hoặc cách nói đã không còn thích hợp. Được Chúa thúc giục, từ năm 1995 chúng tôi cậy ơn Chúa bắt đầu dịch lại toàn bộ Kinh Thánh, để bổ sung vào các bản dịch hiện có, với hy vọng sẽ làm sáng tỏ những chỗ còn khúc mắc.

Trong bản dịch nầy, Bản Dịch 2011, chúng tôi đã thay đổi –chứ không loại bỏ– nhiều danh từ riêng quen thuộc giữa người Tin Lành, vì muốn chuyển âm cho gần với nguyên ngữ; ví dụ, "Mô-se" thay vì "Môi-se," "I-sa-gia" thay vì "Ê-sai," hay "Ma-si-a" (*Mashiyach*) thay vì "Mê-si". Đặc biệt danh của Chúa, chúng tôi giữ nguyên danh Ngài là "Jesus" và "Christ" cho các tôi con Chúa đã quen thuộc với cách viết của Tây Phương về danh Ngài. Ngoài ra, chúng tôi cũng dịch chữ "YHWH" (Đức Giê-hô-va hay Đức Gia-vê) ra chữ "CHÚA" (*viết hoa*). Số là người Do-thái rất tôn kính danh thánh của Đức Chúa Trời. Khi đọc Kinh Thánh họ không dám phát âm danh thánh của Ngài. Mỗi khi đọc tới chữ "YHWH" họ phát âm là "Adonai," có nghĩa là "Chúa." Vì thế các dịch giả trong hậu bán thế kỷ 20 trở đi đã đồng ý ngầm với nhau rằng họ cũng nên dịch chữ ấy thành chữ "CHÚA" và viết hoa, để độc giả biết rằng chữ ấy trong nguyên ngữ là "YHWH."

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng để chuyển đạt ý nghĩa của kinh văn từ các nguyên ngữ ra Việt Ngữ một cách chính xác và trung thực theo kiến thức nông cạn của mình, chúng tôi biết thế nào cũng còn những chỗ sơ sót. Rất mong quý độc giả rộng lượng, cảm thông, và vui lòng chỉ giáo để chúng tôi có thể sửa lại cho đúng với ý nghĩa của nguyên ngữ trước khi in lần tới, hầu chúng ta sẽ có một bản dịch tốt hơn để dùng chung. Chúng tôi xin thành kính cảm ơn trước.

Ước mong quý vị sẽ đọc bản dịch nầy với một tinh thần khách quan và phóng khoáng. Tin rằng quý vị sẽ tìm thấy sự ngọt ngào, bổ dưỡng, và nhiệm mầu trong lời sống và thánh của Đức Chúa Trời.

Mục sư Đặng Ngọc Báu

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu

CỰU ƯỚC

Tên Sách	Viết Tắt	Trang
Sáng Thế	*Sáng*	1
Xuất Hành	*Xuất*	61
Lê-vi	*Lê*	110
Dân Số	*Dân*	146
Phục Truyền L. Lệ	*Phục*	196
Giô-sua	*Gsua*	244
Các Thủ Lãnh	*Thủ*	273
Ru-tơ	*Ru*	301
1 Sa-mu-ên	*1Sa*	306
2 Sa-mu-ên	*2Sa*	345
1 Các Vua	*1Vua*	379
2 Các Vua	*2Vua*	415
1 Sử Ký	*1Sử*	451
2 Sử Ký	*2Sử*	488
Ê-xơ-ra	*Êra*	530
Nê-hê-mi-a	*Nêh*	544
Ê-xơ-tê	*Êtê*	563
Gióp	*Gióp*	572
Thánh Thi	*Thi*	613
Châm Ngôn	*Châm*	718
Giảng Sư	*Gsư*	751
Nhã Ca	*Nhã*	762
I-sa-gia	*Isa*	769
Giê-rê-mi-a	*Giê*	848
Ai Ca	*Ai*	926
Ê-xê-ki-ên	*Êxê*	934
Đa-ni-ên	*Đa*	999
Hô-sê-a	*Hôs*	1018
Giô-ên	*Gên*	1031
A-mốt	*Am*	1036
Ô-ba-đi-a	*Ôba*	1046
Giô-na	*Gna*	1048
Mi-ca	*Mic*	1051
Na-hum	*Nah*	1058
Ha-ba-cúc	*Hab*	1061
Xê-pha-ni-a	*Xêp*	1065
Ha-gai	*Hag*	1069
Xê-ca-ri-a	*Xêc*	1071
Ma-la-ki	*Mal*	1082

TÂN ƯỚC

Tên Sách	Viết Tắt	Trang
Ma-thi-ơ	*Mat*	1
Mác	*Mác*	41
Lu-ca	*Lu*	66
Giăng	*Giăng*	109
Công Vụ c. Sứ Đồ	*Sứ*	140
Rô-ma	*Rô*	182
1 Cô-rinh-tô	*1Cô*	203
2 Cô-rinh-tô	*2Cô*	221
Ga-la-ti	*Gal*	233
Ê-phê-sô	*Êph*	240
Phi-líp	*Plíp*	246
Cô-lô-se	*Côl*	251
1 Thê-sa-lô-ni-ca	*1Thê*	256
2 Thê-sa-lô-ni-ca	*2Thê*	260
1 Ti-mô-thê	*1Ti*	263
2 Ti-mô-thê	*2Ti*	268
Tít	*Tít*	272
Phi-lê-môn	*Phlê*	274
Hê-bơ-rơ	*Hêb*	275
Gia-cơ	*Gia*	289
1 Phi-rơ	*1Phi*	294
2 Phi-rơ	*2Phi*	300
1 Giăng	*1Gg*	303
2 Giăng	*2Gg*	308
3 Giăng	*3Gg*	309
Giu-đe	*Giu*	310
Khải Huyền	*Khải*	312

Bản Đối Chiếu Các Đơn Vị Đo Lường 332

Các Bản Đồ 333

Những Chữ Viết Tắt Cuối Trang

LXX: Bản Bảy Mươi
ctd: có thể dịch
nt: nguyên tác
xt: xem thêm
đc: đối chiếu

CỰU ƯỚC

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu

CỰU ƯỚC

Tên Sách	Viết Tắt	Trang
Sáng Thế	*Sáng*	1
Xuất Hành	*Xuất*	61
Lê-vi	*Lê*	110
Dân Số	*Dân*	146
Phục Truyền L. Lệ	*Phục*	196
Giô-sua	*Giô*	[illegible]
Các Thủ Lãnh	*Th*	[illegible]
Ru-tơ	*Ru*	301
1 Sa-mu-ên	*1Sa*	306
2 Sa-mu-ên	*2Sa*	345
1 Các Vua	*1Vua*	379
2 Các Vua	*2Vua*	415
1 Sử Ký	*1Sử*	451
2 Sử Ký	*2Sử*	488
Ex-ra	*Ezra*	530
Nê-hê-mi-a	*Nêh*	544
Ê-xơ-tê	*Est*	563
Gióp	*Giốp*	572
Thánh Thi	*Thi*	615
Châm Ngôn	*Châm*	718
Giảng Sư	*Gsư*	751
Nhã Ca	*Nhã*	762
Ê-sai	*Isa*	769
Giê-rê-mi-a	*Giê*	848
Ai-ca	*Ai*	926
Ê-xê-ki-ên	*Êxê*	934
Đa-ni-ên	*Đa*	999
Ô-sê	*Ôsê*	1018
Giô-ên	*Giôen*	1031
A-mốt	*Am*	1036
Ô-ba-đi-a	*Ôba*	1046
Giô-na	*Giôna*	1048
Mi-ca	*Mic*	1051
Na-hum	*Nah*	1058
Ha-ba-cuc	*Hab*	1061
Xê-pha-ni-a	*Xêp*	1065
Ha-gai	*Hag*	1069
Dê-ca-ri-a	*Dêc*	1071
Ma-la-chi	*Mal*	1082

TÂN ƯỚC

Tên Sách	Viết Tắt	Trang
Ma-thi-ơ	*Mat*	1
Mác	*Mác*	[illegible]
Lu-ca	*Lu*	[illegible]
Giô-an	*Giôan*	169
Công Vụ C. Sứ Đồ	*Công*	[illegible]
Rô-ma	*Rô*	192
1 Cô-rinh-tô	*1Cô*	224
2 Cô-rinh-tô	*2Cô*	254
Ga-la-ti	*Gal*	[illegible]
Ê-phê-sô	*Êph*	[illegible]
Phi-líp	*Phip*	[illegible]
Cô-lô-sê	*Côl*	271
1 Thê-sa-lô-ni-ca	*1Thê*	[illegible]
2 Thê-sa-lô-ni-ca	*2Thê*	[illegible]
1 Ti-mô-thê	*1Ti*	[illegible]
2 Ti-mô-thê	*2Ti*	[illegible]
Tit	*Tit*	271
Phi-lê-môn	*Philê*	274
Hê-bơ-rơ	*Hêb*	275
Gia-cơ	*Giac*	[illegible]
1 Phi-ơ	*1Phi*	[illegible]
2 Phi-ơ	*2Phi*	[illegible]
1 Giăng	*1Giăng*	[illegible]
2 Giăng	*2Giăng*	[illegible]
3 Giăng	*3Giăng*	300
Giu-đe	*Giud*	310
Khải Huyền	*Khải*	312

Bản Đồ Chiến Các Đợt Vi Du Lãng 252

Các Bản Đồ 555

Những Chữ Viết Tắt Cuối Trang

LXX Bản Bảy Mươi

cd. có thể đọc

m. ngược lại

sc. xem thêm

đc. đối chiếu

SÁNG THẾ

1

Sáng Tạo Trời Đất

[1]Ban đầu Đức Chúa Trời dựng
nên trời và đất. [2]Thuở ấy đất hoang
tàn và trống không. Bóng tối bao
phủ trên mặt vực thẳm. Thần[a] của
Đức Chúa Trời vận hành trên mặt
nước.
[3]Đức Chúa Trời phán, "Phải có
ánh sáng," thì có ánh sáng. [4]Đức
Chúa Trời thấy ánh sáng là tốt đẹp.
Đức Chúa Trời phân rẽ giữa ánh
sáng và bóng tối. [5]Đức Chúa Trời
gọi ánh sáng là ngày và bóng tối là
đêm. Vậy có hoàng hôn và bình
minh – ngày thứ nhất.
[6]Đức Chúa Trời phán, "Phải có
bầu trời ở giữa nước; hãy để nó phân
cách nước với nước." [7]Vậy Đức Chúa
Trời tạo dựng bầu trời và phân cách
nước ở dưới bầu trời với nước ở trên
bầu trời, thì có như vậy. [8]Đức Chúa
Trời gọi bầu trời là không trung. Vậy
có hoàng hôn và bình minh – ngày
thứ nhì.
[9]Đức Chúa Trời phán, "Nước ở
dưới không trung phải tụ lại một
chỗ, và phải có đất khô xuất hiện,"
thì có như vậy. [10]Đức Chúa Trời gọi
nơi khô cạn là đất và nơi nước tụ lại
là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó
là tốt đẹp.
[11]Đức Chúa Trời lại phán, "Đất
phải sinh thảo mộc; cây cỏ phải có
hạt giống, cây ra trái phải sinh trái
có hạt giống tùy theo loại trên mặt
đất," thì có như vậy. [12]Đất sinh thảo
mộc: cây cỏ có hạt giống tùy theo
loại, và cây ra trái sinh trái có hạt
giống tùy theo loại. Đức Chúa Trời
thấy điều đó là tốt đẹp. [13]Vậy có
hoàng hôn và bình minh – ngày thứ
ba.
[14]Đức Chúa Trời phán, "Phải có
các vì sáng trên không trung trong
bầu trời để phân rẽ ngày và đêm;[b]
chúng phải trở thành những dấu
hiệu để quy định mùa, ngày, và năm;
[15]chúng phải trở thành những vì
sáng trong bầu trời để soi sáng trái
đất," thì có như vậy. [16]Đức Chúa
Trời tạo dựng hai vì sáng lớn; vì sáng
lớn hơn ngự trị ban ngày, vì sáng
nhỏ hơn ngự trị ban đêm. Ngài
cũng dựng nên các vì sao. [17]Đức
Chúa Trời đặt chúng trên không
trung trong bầu trời để soi sáng trái
đất, [18]để ngự trị ban ngày và ban
đêm, và để phân rẽ ánh sáng và
bóng tối. Đức Chúa Trời thấy điều
đó là tốt đẹp. [19]Vậy có hoàng hôn và
bình minh – ngày thứ tư.
[20]Đức Chúa Trời phán, "Nước phải
có đầy các sinh vật; trên mặt đất
phải có chim bay trên không trung
trong bầu trời." [21]Vậy Đức Chúa Trời
tạo dựng các các thủy long,[c] các sinh
vật di động và sinh sản trong nước
tùy theo loại, và các loài chim có
cánh tùy theo loại. Đức Chúa Trời
thấy điều đó là tốt đẹp. [22]Đức Chúa
Trời ban phước cho chúng rằng,
"Hãy sinh sôi nảy nở cho nhiều và
làm đầy dẫy trong nước các đại
dương; các chim chốc cũng hãy sinh
sôi nảy nở cho nhiều trên đất."
[23]Vậy có hoàng hôn và bình minh –
ngày thứ năm.
[24]Đức Chúa Trời phán, "Đất phải
sinh các sinh vật tùy theo loại; các
súc vật, các sinh vật bò sát mặt đất,
và các thú rừng trên đất tùy theo
loại," thì có như vậy. [25]Đức Chúa
Trời dựng nên các thú rừng trên đất
tùy theo loại, các súc vật tùy theo
loại, và mọi sinh vật bò sát mặt đất
tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy
điều đó là tốt đẹp.
[26]Đức Chúa Trời phán, "Chúng ta
hãy dựng nên loài người theo hình
ảnh chúng ta, và theo hình dạng
chúng ta, để chúng quản trị các cá
biển, các chim trời, các súc vật, các
thú rừng trên đất, và mọi sinh vật bò
sát mặt đất." [27]Vậy Đức Chúa Trời

[a] ctd: Gió từ Đức Chúa Trời vẫn vũ trên mặt nước *hoặc* gió cực mạnh thổi trên mặt nước
[b] ctd: Phải để các vì sáng ... hầu phân rẽ...
[c] nt: tannin (*Hebrew*); ctd: thủy xà

dựng nên loài người theo hình ảnh
Ngài. Ngài dựng nên loài người theo
hình ảnh Đức Chúa Trời. Ngài dựng
nên người nam và người nữ. [28]Đức
Chúa Trời ban phước cho họ. Ngài
phán với họ, "Hãy sinh sôi nảy nở
cho nhiều, hãy làm cho loài người
đầy dẫy khắp đất, và hãy chế ngự
nó. Hãy quản trị cá biển, chim trời,
và mọi sinh vật di động trên đất."
[29]Đức Chúa Trời phán, "Nầy, Ta ban
cho các ngươi mọi thứ thảo mộc có
hạt giống trên mặt đất, mọi thứ cây
ra trái và có hạt giống; các ngươi sẽ
dùng chúng làm thức ăn. [30]Còn mọi
thú vật trên đất, mọi loài chim trên
trời, và mọi sinh vật bò sát mặt đất,
tức mọi loài có sinh khí, Ta ban cho
chúng mọi thứ cây cỏ xanh tươi làm
thức ăn," thì có như vậy. [31]Đức Chúa
Trời thấy mọi việc Ngài đã làm đều
rất tốt đẹp. Vậy có hoàng hôn và
bình minh – ngày thứ sáu.

2

Đức Chúa Trời Biệt Riêng Ngày Thứ Bảy Ra Thánh

[1]Ấy vậy công cuộc tạo dựng trời,
đất, và muôn loài thọ tạo đã hoàn
tất. [2]Đến ngày thứ bảy Đức Chúa
Trời hoàn tất công việc Ngài đã làm,
và ngày thứ bảy Ngài nghỉ, không
làm mọi việc Ngài đã làm. [3]Đức
Chúa Trời ban phước cho ngày thứ
bảy và biệt riêng ngày ấy ra thánh, vì
trong ngày đó Đức Chúa Trời nghỉ,
không làm những việc Ngài đã làm
trong cuộc sáng tạo.
[4]Ấy là gốc tích của trời và đất khi
chúng được dựng nên.

Một Bản Ký Thuật Khác về Công Cuộc Sáng Tạo

Trong ngày CHÚA Đức Chúa Trời[a]
dựng nên trời và đất –[5]trước khi cây
cối ngoài đồng có trên mặt đất và
trước khi rau cỏ ngoài đồng mọc lên,
vì CHÚA Đức Chúa Trời chưa ban mưa
xuống đất, và cũng chưa có loài
người để canh tác trên mặt đất,
[6]nhưng có hơi nước từ dưới đất bốc
lên và thấm nhuần khắp mặt đất–
[7]CHÚA Đức Chúa Trời dùng bụi đất
nắn nên con người, rồi hà sinh khí
vào lỗ mũi, con người trở nên một
sinh vật có linh hồn.
[8]CHÚA Đức Chúa Trời cũng lập
một vườn tại Ê-đen, ở phía đông, rồi
đặt con người Ngài đã dựng nên vào
đó.
[9]Từ dưới mặt đất CHÚA Đức Chúa
Trời cho mọc lên những cây thật đẹp
mắt, trái chúng dùng làm thực phẩm
rất ngon; ở giữa vườn cũng có cây sự
sống và cây tri thức thiện và ác.
[10]Có một con sông từ Ê-đen chảy
ra tưới vườn; con sông đó tẻ ra bốn
nhánh. [11]Nhánh thứ nhất tên là Pi-
sôn; đó là sông chảy quanh khắp xứ
Ha-vi-la, nơi có vàng. [12]Vàng ở xứ đó
có phẩm chất tốt; nơi đó cũng có
dược liệu thơm hiếm có và đá quý.
[13]Nhánh thứ hai là Ghi-hôn; đó là
sông chảy quanh khắp xứ Cút. [14]Tên
của nhánh thứ ba là Khít-đê-ken,[b]
chảy về hướng đông của A-sy-ri.
Nhánh thứ tư là Ơ-phơ-rát.
[15]CHÚA Đức Chúa Trời đem con
người đặt trong Vườn Ê-đen để
trồng trọt và giữ vườn. [16]CHÚA Đức
Chúa Trời ra lịnh cho con người,
"Ngươi được tự do ăn mọi cây trái
trong vườn, [17]nhưng về cây tri thức
thiện và ác ngươi chớ ăn, vì hễ ngày
nào ngươi ăn trái cây ấy, ngươi sẽ
chết."
[18]Bấy giờ CHÚA Đức Chúa Trời
phán, "Con người[c] ở một mình
không tốt. Ta sẽ dựng nên một bạn
đời thích hợp để giúp đỡ nó."
[19]CHÚA Đức Chúa Trời lấy đất làm
nên mọi thú đồng và mọi chim trời,
rồi đem chúng đến A-đam, để xem
ông gọi chúng thế nào; hễ A-đam gọi
mỗi sinh vật là gì thì nó sẽ trở thành
tên của sinh vật đó. [20]A-đam đặt tên
cho mọi súc vật, mọi chim trời, và
mọi thú đồng, nhưng chính A-đam,
ông không tìm được ai làm bạn đời
thích hợp để giúp đỡ ông. [21]Vì thế
CHÚA Đức Chúa Trời khiến A-đam
ngủ mê, và ông ngủ mê man. Ngài
lấy một xương sườn của A-đam rồi
lấp thịt thế vào chỗ ấy. [22]Kế đó CHÚA
Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã
lấy nơi A-đam tạo nên một người nữ,
rồi đem nàng đến với A-đam. [23]Bấy
giờ A-đam nói,

[a] nt: YAHWEH Elohim

[b] ctd: Tíc-ri (*Tigris*)
[c] ctd: người nam (Hebrew: *adam*)

"Cuối cùng tôi cũng có được một
người;
Người nầy có xương từ xương tôi
mà ra, và thịt từ thịt tôi mà ra;
Người nầy sẽ được gọi là người
nữ,[a]
Vì người nầy đã từ người nam mà
ra."

[24]Bởi vậy người nam sẽ rời cha mẹ
để kết hợp với vợ mình, và hai người
sẽ trở nên một thịt. [25]Thuở ấy cả A-
đam và vợ ông đều trần truồng,
nhưng họ không hề cảm thấy e thẹn.

3

Loài Người Phạm Tội

[1]Bấy giờ con rắn là con vật quỷ
quyệt hơn những sinh vật khác mà
CHÚA Đức Chúa Trời đã dựng nên
trên đất. Nó nói với người nữ, "Có
thật Đức Chúa Trời bảo, 'Các ngươi
không được ăn trái của bất cứ cây
nào trong vườn' chăng?"
[2]Người nữ trả lời con rắn, "Chúng
tôi có thể ăn các trái cây trong vườn;
[3]nhưng Đức Chúa Trời đã dặn, 'Các
ngươi không được ăn trái của cây ở
giữa vườn; các ngươi cũng không
được đụng đến nó, nếu không các
ngươi sẽ chết.'"
[4]Con rắn nói với người nữ, "Các
người sẽ không chết đâu, [5]bởi vì Đức
Chúa Trời biết rằng ngày nào các
người ăn trái cây ấy, mắt các người
sẽ mở ra, và các người sẽ trở nên
giống như Đức Chúa Trời, biết điều
thiện và điều ác."
[6]Người nữ thấy trái cây ấy coi bộ
ăn ngon, trông đẹp mắt, và quý, vì
nó có thể làm cho người ta khôn ra;
nàng liền hái trái cây ấy và ăn, rồi
đưa cho chồng nàng đang ở đó ăn.
[7]Bấy giờ mắt hai người mở ra; họ
nhận biết họ đang trần truồng, nên
họ lấy lá vả khâu lại làm khố che
thân.
[8]Vào khoảng chiều tối, khi gió thổi
hiu hiu, họ nghe tiếng Đức Chúa
Trời đi dạo trong vườn, A-đam và vợ
trốn vào giữa lùm cây trong vườn, để
tránh mặt CHÚA Đức Chúa Trời. [9]Bấy
giờ CHÚA Đức Chúa Trời gọi A-đam
và hỏi, "Ngươi ở đâu?"

[10]Ông đáp, "Con có nghe tiếng
Ngài trong vườn và con sợ, nên con
lẩn tránh, vì con đang trần truồng."
[11]Ngài hỏi, "Ai bảo cho ngươi biết
ngươi đang trần truồng? Ngươi có
ăn trái cây Ta đã truyền cho ngươi
không được ăn chăng?"
[12]A-đam đáp, "Người nữ Ngài ban
để sống với con, nàng đã cho con
trái cây ấy, và con đã ăn rồi."
[13]Bấy giờ CHÚA Đức Chúa Trời hỏi
người nữ, "Ngươi đã làm gì?"
Ngươi nữ thưa, "Con rắn đã gạt
con, và con đã ăn rồi."
[14]CHÚA Đức Chúa Trời phán với
con rắn,

"Bởi vì ngươi đã làm điều ấy,
Nên ngươi bị nguyền rủa hơn mọi
súc vật và mọi thú rừng.
Ngươi sẽ bò bằng bụng, và ngươi
sẽ ăn bụi đất suốt đời.
[15]Ta sẽ để một mối nghịch thù
giữa ngươi và người nữ,
Giữa dòng dõi ngươi và dòng dõi
người nữ.
Người sẽ giày đạp đầu ngươi, và
ngươi sẽ cắn gót chân Người."

[16]Đoạn Ngài nói với người nữ,

"Ta sẽ tăng thêm nỗi khổ cực cho
ngươi trong khi thai nghén;
Ngươi phải chịu đau đớn mỗi lần
sinh con.
Dục vọng của ngươi sẽ bị lệ thuộc
nơi chồng ngươi;
Nó sẽ có quyền trên ngươi."

[17]Ngài cũng nói với người nam,[b]

"Vì ngươi đã nghe lời vợ mà ăn
trái cây Ta đã truyền, 'Ngươi
không được ăn,'
Nên đất sẽ vì ngươi bị nguyền
rủa;
Suốt đời ngươi, ngươi phải làm
lụng vất vả mới có ăn.
[18]Gai góc và bụi gai sẽ mọc lên
cho ngươi;
Ngươi sẽ ăn hoa màu của ruộng
đồng.
[19]Ngươi phải đổ mồi hôi trán mới
có cơm bánh[c] để ăn,
Cho đến khi ngươi trở về cùng bụi
đất, vì ngươi đã ra từ bụi đất;

[a] Hebrew: *isbshab* (người nữ)

[b] nt: A-đam; ctd: người đàn ông, người chồng
[c] nt: bánh

Ngươi là cát bụi, nên ngươi sẽ trở
về cùng cát bụi."

[20]A-đam gọi vợ ông là Ê-va,[a] vì bà
là mẹ của cả chúng sinh. [21]CHÚA Đức
Chúa Trời lấy da thú làm y phục cho
A-đam và vợ ông, rồi mặc cho họ.
[22]Đoạn CHÚA Đức Chúa Trời phán,
"Nầy, con người đã trở thành một
bậc như chúng ta, biết điều thiện và
điều ác. Vậy bây giờ hãy coi chừng,
kẻo nó đưa tay hái trái cây sự sống
và ăn, rồi được sống đời đời chăng."
[23]Vậy CHÚA Đức Chúa Trời đuổi loài
người ra khỏi Vườn Ê-đen, để cày
cấy đất đai, là thứ đã được dùng để
dựng nên loài người. [24]Thế là Ngài
đuổi loài người ra khỏi vườn. Ở phía
đông của Vườn Ê-đen, Ngài đặt các
thiên thần chê-ru-bim và một thanh
gươm sáng lòa, liên tục biến chuyển
mọi hướng, để canh giữ con đường
đến cây sự sống.

4

Ca-in Giết A-bên

[1]A-đam biết Ê-va vợ ông; bà thọ
thai và sinh Ca-in. Bà nói, "Nhờ
CHÚA giúp đỡ, tôi đã sinh được một
người." [2]Sau đó bà sinh A-bên em
trai Ca-in. A-bên làm nghề chăn
chiên, còn Ca-in làm nghề nông.
[3]Một ngày kia, Ca-in đem dâng lên
CHÚA hoa quả của ruộng vườn do
ông canh tác. [4]Về phần A-bên, ông
dâng các con chiên đầu lòng trong
bầy của ông, cùng với mỡ của chúng.
CHÚA đoái đến A-bên và nhậm lễ vật
của ông, [5]nhưng Ngài không đoái
đến Ca-in và lễ vật của ông ấy. Vì
thế Ca-in rất giận và gằm nét mặt.
[6]CHÚA phán với Ca-in, "Tại sao ngươi
giận, và tại sao ngươi gằm nét mặt?
[7]Nếu ngươi có thái độ tốt, Ta há
không nhậm lễ vật của ngươi sao?
Còn nếu ngươi có thái độ không tốt,
tội lỗi đang nằm rình trước cửa
ngươi. Nó đang thèm ngươi; nhưng
ngươi phải chế ngự nó."
[8]Ca-in nói với A-bên em ông,
"Chúng ta hãy ra ngoài đồng."[b]
Đang khi hai người ở ngoài đồng,
Ca-in xông vào A-bên em ông và giết
chết ông ấy. [9]CHÚA hỏi Ca-in, "A-
bên, em ngươi đâu?"
Ông đáp, "Tôi không biết; bộ tôi
là người giữ em tôi sao?"
[10]CHÚA phán, "Ngươi đã làm gì?
Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất
kêu thấu đến Ta. [11]Bây giờ đất sẽ
nguyền rủa ngươi, đất đã mở miệng
nhận lấy máu của em ngươi do tay
ngươi làm đổ ra. [12]Khi ngươi canh
tác, đất sẽ không sinh hoa lợi cho
ngươi nữa. Ngươi sẽ thành một kẻ
trốn tránh và một kẻ đi lang thang
khắp đất."
[13]Ca-in thưa với CHÚA, "Hình phạt
dành cho tôi nặng quá, tôi mang
không nổi! [14]Ngày nay, Ngài đuổi tôi
ra khỏi xứ nầy. Tôi sẽ phải trốn khỏi
mặt Ngài suốt đời. Tôi phải làm một
kẻ trốn tránh và kẻ đi lang thang
khắp đất; rồi nếu ai gặp tôi, người ấy
có thể giết tôi."
[15]CHÚA phán với ông, "Không đâu.
Nếu ai giết Ca-in, kẻ ấy sẽ bị báo thù
bảy lần." CHÚA đánh dấu trên người
Ca-in, để ai gặp ông sẽ không giết
ông. [16]Ca-in ra đi khỏi mặt CHÚA và
định cư ở xứ Nốt,[c] về phía đông của
Ê-đen.

Nền Văn Minh Cổ Đại

[17]Ca-in biết vợ ông; nàng thọ thai
và sinh Ê-nóc. Ca-in xây một thành
và đặt tên là Ê-nóc, theo tên của Ê-
nóc con trai ông. [18]Ê-nóc sinh một
con trai tên I-rát. I-rát sinh Mê-hu-
gia-ên. Mê-hu-gia-ên sinh Mê-thu-sa-
ên. Mê-thu-sa-ên sinh La-méc. [19]La-
méc cưới hai vợ, một bà tên A-đa,
còn bà kia tên Xinh-la. [20]A-đa sinh
Gia-banh. Ông ấy là tổ phụ của
những người sống trong lều trại và
chăn bầy súc vật. [21]Em trai ông ấy
tên Giu-banh. Ông nầy là tổ phụ của
những người đánh đàn và thổi kèn.
[22]Xinh-la sinh Tu-banh Ca-in, người
chế tạo các dụng cụ bằng đồng và
bằng sắt. Em gái của Tu-banh Ca-in
là Na-a-ma. [23]La-méc nói với hai vợ
của ông,

"Hỡi A-đa và Xinh-la, hãy nghe
anh nói;
Nầy, hai vợ của La-méc, hãy nghe
lời anh trình bày,

[a] Ê-va *nghĩa là* sống (nguồn sống)
[b] Các bản sao cổ có câu nầy, MT không có
[c] Nốt trong Hebrew có nghĩa là Lang Thang

Anh đã giết một người gây cho
anh bị thương,
Tức một người trai trẻ đã đánh
anh.
[24]Nếu Ca-in được báo thù bảy lần,
La-méc sẽ được báo thù bảy mươi
bảy lần."

[25]A-đam biết vợ ông nữa; bà sinh cho ông một con trai và đặt tên là Sết, vì bà nói, "Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác, để thay thế A-bên, vì nó đã bị Ca-in giết." [26]Sết cũng sinh một con trai, ông đặt tên con trai ông là Ê-nốt. Đến lúc ấy người ta mới bắt đầu kêu cầu danh CHÚA.

5

Dòng Dõi A-đam Đến Đời Con Cháu Nô-ê

[1]Đây là gia phả của dòng dõi A-đam. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài dựng nên họ theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. [2]Ngài dựng nên người nam và người nữ. Ngài ban phước cho họ, và trong ngày Ngài dựng nên họ, Ngài gọi họ là "Loài Người."[a]

[3]Khi A-đam sống được một trăm ba mươi tuổi, ông sinh một con trai, hình dạng giống như ông, gương mặt giống hệt ông; ông đặt tên cho con trai đó là Sết. [4]Sau khi sinh Sết, A-đam sống thêm tám trăm tuổi, sinh các con trai và các con gái. [5]Như vậy A-đam hưởng thọ chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời.

[6]Khi Sết sống được một trăm lẻ năm tuổi, ông sinh Ê-nốt. [7]Sau khi sinh Ê-nốt, Sết sống thêm tám trăm lẻ bảy năm, sinh các con trai và các con gái. [8]Như vậy Sết hưởng thọ chín trăm mười hai tuổi, rồi qua đời.

[9]Khi Ê-nốt sống được chín mươi tuổi, ông sinh Kê-nan. [10]Sau khi sinh Kê-nan, Ê-nốt sống thêm tám trăm mười lăm năm, sinh các con trai và các con gái. [11]Như vậy Ê-nốt hưởng thọ chín trăm lẻ năm tuổi, rồi qua đời.

[12]Khi Kê-nan sống được bảy mươi tuổi, ông sinh Ma-ha-la-lên. [13]Sau khi Kê-nan sinh Ma-ha-la-lên, ông sống thêm tám trăm bốn mươi năm, sinh các con trai và các con gái. [14]Như vậy Kê-nan hưởng thọ chín trăm mười tuổi, rồi qua đời.

[15]Khi Ma-ha-la-lên sống được sáu mươi lăm tuổi, ông sinh Gia-rết. [16]Sau khi sinh Gia-rết, Ma-ha-la-lên sống thêm tám trăm ba mươi năm, sinh các con trai và các con gái. [17]Như vậy Ma-ha-la-lên hưởng thọ tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời.

[18]Khi Gia-rết sống được một trăm sáu mươi hai tuổi, ông sinh Ê-nóc. [19]Sau khi sinh Ê-nóc, Gia-rết sống thêm tám trăm năm, sinh các con trai và các con gái. [20]Như vậy Gia-rết hưởng thọ chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời.

[21]Khi Ê-nóc sống được sáu mươi lăm tuổi, ông sinh Mê-thu-sê-la. [22]Sau khi sinh Mê-thu-sê-la, Ê-nóc đi với Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, và sinh các con trai và các con gái. [23]Như vậy Ê-nóc sống ở đời chỉ ba trăm sáu mươi lăm năm. [24]Ê-nóc đi với Đức Chúa Trời, rồi biệt tích, vì Đức Chúa Trời đã cất ông đi.

[25]Khi Mê-thu-sê-la sống được một trăm tám mươi bảy tuổi, ông sinh La-méc. [26]Sau khi sinh La-méc, Mê-thu-sê-la sống thêm bảy trăm tám mươi hai năm, sinh các con trai và các con gái. [27]Như vậy Mê-thu-sê-la hưởng thọ chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời.

[28]Khi La-méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi, ông sinh một con trai. [29]Ông đặt tên cho con trai đó là Nô-ê và bảo rằng, "Từ trong đất đã bị CHÚA nguyền rủa, đứa trẻ nầy sẽ đem đến chúng ta niềm an ủi cho công lao khó nhọc của chúng ta và cho công sức vất vả của đôi tay chúng ta." [30]Sau khi sinh Nô-ê, La-méc sống thêm năm trăm chín mươi lăm năm, sinh các con trai và các con gái. [31]Như vậy La-méc hưởng thọ bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời.

[32]Còn Nô-ê, khi được năm trăm tuổi, Nô-ê sinh Sem, Ham, và Gia-phết.

---

[a] nt: A-đam

6

Tội Lỗi của Nhân Loại

[1]Khi ấy loài người bắt đầu gia tăng
nhiều trên mặt đất; họ sinh các con
gái. [2]Các con trai Đức Chúa Trời[a]
thấy các con gái loài người xinh đẹp;
họ thích cô nào, họ lấy cô ấy làm vợ.
[3]Bấy giờ CHÚA phán, "Thần linh Ta
sẽ không ở trong loài người mãi mãi
nữa, vì chúng chỉ là loài xác thịt. Đời
chúng sẽ chỉ chừng một trăm hai
mươi tuổi mà thôi."
[4]Thuở ấy trên mặt đất có những
người khổng lồ,[b] về sau vẫn còn có
những người ấy, vì khi các con trai
Đức Chúa Trời đến với các con gái
loài người, các bà ấy sinh con cho
họ. Đó là những anh hùng thời xưa,
những người nổi danh một thời.
[5]Bấy giờ CHÚA thấy tội ác của loài
người quá nhiều trên mặt đất. Lòng
người nào cũng mải mê toan tính
những chuyện xấu xa tội lỗi. [6]CHÚA
lấy làm ân hận vì đã dựng nên loài
người trên mặt đất. Lòng Ngài buồn
bã âu sầu. [7]Vì thế CHÚA phán, "Ta sẽ
xóa sạch loài người Ta đã dựng nên
khỏi mặt đất – loài người, loài súc
vật, loài bò sát, và luôn cả loài chim
bay trên trời. Ta lấy làm ân hận vì
đã dựng nên chúng." [8]Nhưng Nô-ê
lại được ơn trước mặt CHÚA.

Đức Chúa Trời Ra Lịnh cho Nô-ê

[9]Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê
là một người công chính; so với
những người đồng thời với ông, ông
là một người trọn vẹn. Nô-ê bước đi
với Đức Chúa Trời. [10]Nô-ê sinh được
ba con trai là Sem, Ham, và Gia-phết.
[11]Khi ấy thế giới đã trở nên băng
hoại trước mặt Đức Chúa Trời, và
mặt đất đầy dẫy những bạo ngược.
[12]Đức Chúa Trời nhìn vào thế giới,
này, nó đã băng hoại quá mức, và
đường lối của mọi loài xác thịt đều sa
đọa trên mặt đất. [13]Đức Chúa Trời
phán với Nô-ê, "Ta quyết định xóa
sạch mọi loài xác thịt, vì do chúng
mà đất đã đầy dẫy bạo ngược. Nầy,
Ta sẽ xóa sạch chúng cùng với
những gì trên mặt đất. [14]Hãy đóng
cho ngươi một chiếc tàu bằng gỗ trét
nhựa chai. Hãy đóng chiếc tàu có
nhiều phòng, rồi lấy nhựa đen trét
cả trong lẫn ngoài. [15]Hãy đóng chiếc
tàu ấy như thế nầy: chiều dài của tàu
một trăm năm mươi mét,[c] chiều rộng
rộng hai mươi lăm mét,[d] và chiều cao
mười lăm mét.[e] [16]Hãy làm một cái
mui cao nửa mét[f] phủ lên trên.
Ngươi hãy đặt cửa tàu ở bên hông.
Ngươi hãy đóng cho tàu có tầng
dưới, tầng giữa, và tầng trên. [17]Còn
Ta, Ta sẽ đem nước lụt đến phủ trên
mặt đất, để xóa sạch mọi loài xác thịt
có hơi thở ở dưới trời; rồi mọi loài
trên mặt đất sẽ chết hết. [18]Nhưng Ta
sẽ lập một giao ước với ngươi. Ngươi
sẽ vào tàu – ngươi, các con trai
ngươi, vợ ngươi, và vợ của các con
trai ngươi. [19]Ngươi sẽ mang vào tàu
các sinh vật của mọi loài xác thịt,
mỗi thứ một cặp, để giữ chúng được
sống còn với ngươi; mỗi thứ phải có
một con đực và một con cái. [20]Các
chim trời tùy theo loại, các súc vật
tùy theo loại, các sinh vật bò sát mặt
đất tùy theo loại, mỗi thứ hai con sẽ
đến với ngươi, để ngươi giữ chúng
được sống còn. [21]Ngươi cũng hãy
đem theo với ngươi mọi thứ có thể
ăn được, để dùng làm thực phẩm.
Hãy tích trữ chúng trong tàu. Những
thứ ấy sẽ được dùng làm thực phẩm
cho ngươi và cho các sinh vật ấy."
[22]Nô-ê làm y như vậy. Ông làm theo
mọi điều Đức Chúa Trời đã truyền
cho ông.

7

Cơn Đại Hồng Thủy

[1]Bấy giờ CHÚA truyền cho Nô-ê,
"Ngươi hãy vào tàu, ngươi và mọi
người trong gia đình ngươi, vì Ta
thấy rằng giữa thế hệ nầy chỉ có
ngươi là ngay lành trước mặt Ta.
[2]Hãy đem theo ngươi bảy cặp mọi
thứ thú vật thanh sạch, có đực có cái;
còn những thú vật không thanh sạch
mỗi thứ một cặp, có đực có cái. [3]Các
chim trời cũng vậy, mỗi thứ bảy cặp,
có trống có mái, để bảo tồn mạng
sống của chúng trên khắp mặt đất.
[4]Vì trong bảy ngày nữa Ta sẽ cho

[a] ctd: các con trai của các thần
[b] nt: nephilim
[c] nt: 300 cubits
[d] nt: 50 cubits
[e] nt: 30 cubits
[f] nt: 1 cubit

mưa xuống đất trong bốn mươi ngày
và bốn mươi đêm, rồi Ta sẽ xóa sạch
khỏi mặt đất mọi sinh vật Ta đã
đựng nên." [5]Nô-ê làm theo mọi điều
CHÚA đã truyền cho ông.
[6]Nô-ê được sáu trăm tuổi khi nước
lụt tràn trên mặt đất. [7]Nô-ê với các
con trai ông, vợ ông, và vợ của các
con trai ông đều vào trong tàu để
tránh lụt. [8]Các thú vật thanh sạch,
các thú vật không thanh sạch, các
chim trời, và mọi sinh vật bò sát trên
đất, [9]từng đôi từng cặp, đực và cái,
cùng vào tàu với Nô-ê, như Đức Chúa
Trời đã truyền cho Nô-ê. [10]Sau bảy
ngày, nước lụt bắt đầu tuôn tràn trên
mặt đất.
[11]Vào ngày mười bảy, tháng Hai,
năm sáu trăm của đời Nô-ê, trong
chính ngày ấy, mọi nguồn nước của
các đại vực thẳm vỡ tung, các cửa sổ
trên trời mở toang. [12]Mưa tuôn đổ
xuống đất bốn mươi ngày và bốn
mươi đêm. [13]Trong chính ngày ấy,
Nô-ê cùng các con trai ông là Sem,
Ham, và Gia-phết, vợ của Nô-ê, và ba
người vợ của các con trai ông vào
trong tàu. [14]Họ và mọi thứ thú rừng
tùy theo loại, mọi thứ gia súc tùy
theo loại, mọi thứ sinh vật bò sát mặt
đất tùy theo loại, mọi thứ chim trời
tùy theo loại, tức mọi thứ chim và
mọi loài vật có cánh. [15]Mọi loài xác
thịt có sinh khí đều vào trong tàu với
Nô-ê, từng đôi từng cặp. [16]Sau khi
tất cả sinh vật của mọi loài xác thịt,
có đực có cái, đã vào trong tàu, theo
như Đức Chúa Trời đã truyền cho
Nô-ê, CHÚA đóng cửa tàu lại, để ông
ở bên trong.
[17]Nước lụt tuôn đổ liên tục bốn
mươi ngày trên đất. Mặt nước dâng
cao, nâng chiếc tàu lên, khiến tàu
nổi cao trên mặt đất. [18]Mặt nước cứ
tiếp tục dâng cao và gia tăng nhiều
vô kể trên đất. Chiếc tàu nổi bồng
bềnh trên mặt nước. [19]Nước cứ tiếp
tục dâng cao khủng khiếp trên đất,
đến nỗi tất cả các ngọn núi cao ở
dưới trời đều bị nước phủ ngập.
[20]Nước dâng cao hơn các ngọn núi,
khiến chúng chìm sâu bảy mét rưỡi[a]
dưới mặt nước. [21]Mọi loài xác thịt di
động trên đất đều chết hết, nào
chim trời, gia súc, thú rừng, mọi sinh
vật bò lúc nhúc trên đất, và mọi
người. [22]Tất cả loài vật sống trên
cạn và có sinh khí trong lỗ mũi đều
chết hết. [23]Ngài xóa sạch mọi sinh
vật trên mặt đất, từ loài người đến
thú vật, từ loài bò sát đến các giống
chim bay trên trời. Chúng thảy đều
bị xóa sạch khỏi mặt đất, chỉ còn lại
Nô-ê cùng những người và những
thú vật ở trong tàu với ông. [24]Mặt
nước cứ dâng cao trên đất như vậy
suốt một trăm năm mươi ngày.

8

Nước Lụt Hạ Xuống

[1]Đức Chúa Trời nhớ đến Nô-ê,
cùng mọi thú rừng, và mọi gia súc
đang ở trong tàu với ông. Đức Chúa
Trời khiến một trận gió thổi qua mặt
đất, nước bèn hạ xuống. [2]Các nguồn
vực thẳm và các cửa sổ trên trời
đóng lại; mưa từ trời tạnh hẳn.
[3]Nước từ từ rút khỏi mặt đất. Sau
một trăm năm mươi ngày, nước hạ
xuống. [4]Vào ngày mười bảy, tháng
Bảy, chiếc tàu hạ xuống trên Núi A-
ra-rát. [5]Nước cứ tiếp tục hạ xuống
cho đến tháng Mười. Đến ngày
mồng một tháng Mười, các đỉnh núi
mới bắt đầu lộ ra.
[6]Sau bốn mươi ngày, Nô-ê mở
cánh cửa sổ của chiếc tàu ông đã
đóng, [7]và thả một con quạ bay ra.
Nó lượn tới lượn lui cho đến khi
nước rút khỏi mặt đất. [8]Đoạn ông
thả một con bồ câu bay ra, để xem
nước đã rút hẳn khỏi mặt đất chưa.
[9]Nhưng con bồ câu không tìm được
một nơi nào để đậu, nên nó bay về
lại chiếc tàu với ông, vì nước vẫn còn
lai láng trên khắp mặt đất. Ông giơ
tay ra, đón nó, và đem nó vào lại
trong tàu với ông. [10]Ông đợi thêm
bảy ngày, rồi thả con bồ câu ra khỏi
tàu một lần nữa. [11]Đến chiều tối,
con bồ câu bay về, và kìa, trong mỏ
nó có một lá ô-liu non. Thế là Nô-ê
biết nước đã rút khỏi mặt đất. [12]Ông
đợi thêm bảy ngày nữa rồi thả con
bồ câu ra, lần nầy con bồ câu không
trở về với ông nữa.
[13]Vào ngày mồng một, tháng
Giêng, năm sáu trăm lẻ một của đời
Nô-ê, nước đã rút khỏi mặt đất. Nô-
ê dỡ mui tàu và nhìn; ông thấy mặt
đất đang khô ráo. [14]Đến ngày hai

[a] nt: 15 cubits

mươi bảy, tháng Hai, mặt đất đã khô
hẳn. [15]Đức Chúa Trời phán với Nô-ê,
[16]"Ngươi hãy ra khỏi tàu – ngươi, vợ
ngươi, các con trai ngươi, và vợ của
các con trai ngươi. [17]Hãy đem ra với
ngươi mọi sinh vật của mọi loài xác
thịt đã ở với ngươi, nào chim chóc,
thú vật, và mọi loài bò sát mặt đất,
để chúng gia tăng đông đúc trên
đất. Chúng phải sinh sôi nảy nở
thêm nhiều trên đất." [18]Vậy Nô-ê
cùng các con trai ông, vợ ông, và vợ
của các con trai ông ra khỏi tàu.
[19]Rồi mọi thú vật, mọi sinh vật bò
sát, mọi chim trời, mọi loài di động
trên đất đều ra khỏi tàu, theo từng
gia đình một.

Đức Chúa Trời Hứa với Nô-ê

[20]Bấy giờ Nô-ê lập một bàn thờ để
thờ CHÚA, rồi ông bắt một con trong
các thú vật thanh sạch và một con
trong các thứ chim thanh sạch làm
của lễ thiêu dâng trên bàn thờ. [21]Khi
CHÚA ngửi lấy mùi thơm, CHÚA tự
nhủ, "Ta sẽ không bao giờ nguyền
rủa đất vì cớ loài người nữa, vì lòng
dạ của loài người đã có khuynh
hướng xấu từ khi còn trẻ. Ta cũng sẽ
không tiêu diệt mọi sinh vật như Ta
đã làm nữa.

[22]Hễ ngày nào trái đất còn,
Mùa gieo và mùa gặt,
Trời lạnh và trời nóng,
Mùa hạ và mùa đông,
Ngày và đêm,
Sẽ không ngừng tiếp diễn."

9

Giao Ước với Nô-ê

[1]Đức Chúa Trời ban phước cho
Nô-ê và các con trai ông. Ngài phán
với họ, "Hãy sinh sôi nảy nở cho
nhiều và làm đầy khắp đất. [2]Tất cả
loài thú trên đất, loài chim trên trời,
loài vật bò sát mặt đất, và mọi loài cá
biển sẽ khiếp sợ và kinh hãi các
ngươi; chúng sẽ bị phó vào tay các
ngươi. [3]Mọi sinh vật di động sẽ được
dùng làm thực phẩm cho các ngươi.
Như trước kia Ta đã cho các ngươi
rau trái để làm thức ăn, thì nay Ta
cho các ngươi được ăn mọi thứ.
[4]Duy chỉ một điều: các ngươi không
được ăn thịt với mạng sống của nó,
tức với máu của nó.[a] [5]Vì mạng sống
của các ngươi, Ta bắt phải có sự đền
mạng. Nếu một con thú làm người
nào bị chết, con thú ấy phải đền
mạng. Nếu một người làm người
nào chết, người ấy phải đền mạng;
kẻ nào giết người, kẻ ấy phải đền
mạng. Ta sẽ đòi mỗi người phải đền
mạng cho mạng sống của người bị
mình hại chết.

[6]Ai làm đổ máu người ta, máu nó
sẽ bị người ta làm đổ lại,
Vì Đức Chúa Trời đã dựng nên
loài người theo hình ảnh Ngài.

[7]Về phần các ngươi, các ngươi hãy
sinh sôi nảy nở cho nhiều. Hãy lan
tràn ra khắp đất và sinh sản cho
nhiều trên đất."
[8]Đức Chúa Trời lại phán với Nô-ê
và các con trai ông, [9]"Về phần Ta, Ta
lập một giao ước với các ngươi, với
dòng dõi các ngươi sau này, [10]và với
mọi sinh vật đang sống với các
ngươi, tức với mọi loài chim, mọi loài
gia súc, mọi loài thú vật đang sống
trên đất với các ngươi, tức những
sinh vật đã ra khỏi tàu. [11]Ta lập giao
ước Ta với các ngươi: Ta sẽ không
bao giờ tiêu diệt mọi loài xác thịt
bằng nước lụt nữa và sẽ không bao
giờ có một trận đại hồng thủy để
hủy diệt trái đất nữa." [12]Đức Chúa
Trời phán, "Đây là dấu hiệu để chỉ
về giao ước Ta đã lập giữa Ta với các
ngươi và với mọi sinh vật đang sống
với các ngươi, cho đến muôn vàn thế
hệ về sau: [13]Ta đã đặt cầu vồng của
Ta ở trong mây, để nó sẽ làm một
dấu hiệu chỉ về giao ước của Ta với
trái đất. [14]Mỗi khi Ta cho mây giăng
trên đất, chiếc cầu vồng sẽ xuất hiện
trong mây; [15]bấy giờ Ta sẽ nhớ lại
giao ước giữa Ta với các ngươi và với
mọi sinh vật của mọi loài xác thịt, và
nước sẽ không bao giờ trở thành một
cơn đại hồng thủy để tiêu diệt mọi
loài xác thịt nữa. [16]Khi chiếc cầu
vồng xuất hiện trong mây, Ta sẽ
trông thấy nó, và sẽ nhớ lại giao ước
đời đời giữa Đức Chúa Trời và mọi
sinh vật của mọi loài xác thịt sống
trên đất." [17]Đức Chúa Trời phán với
Nô-ê, "Đó là dấu hiệu của giao ước

[a] ctd: các ngươi không được ăn thịt sống, tức là ăn thịt luôn với máu tươi

Ta đã lập giữa Ta và mọi loài xác thịt
sống trên đất."

Nô-ê và Các Con Trai Ông

18Các con trai của Nô-ê đã ra khỏi
tàu là Sem, Ham, và Gia-phết. Ham
là cha của Ca-na-an. 19Ba người ấy là
các con trai của Nô-ê. Từ ba người
ấy, loài người đã lan tràn khắp mặt
đất.
20Nô-ê là một nông gia. Ông là
người đầu tiên lập một vườn nho.
21Ông uống rượu và say. Ông nằm
trần truồng trong lều của mình.
22Ham cha của Ca-na-an thấy cha
ông trần truồng bèn đi ra nói cho
anh và em của ông hay. 23Nghe vậy
Sem và Gia-phết lấy một chiếc áo
choàng, mỗi người máng một vạt áo
trên vai mình, rồi đi giật lùi vào
trong lều, và đậy thân thể lõa lồ của
cha họ. Mặt họ quay đi hướng khác,
nên họ không hề trông thấy sự lõa
lồ của cha họ. 24Khi Nô-ê tỉnh rượu
và biết được những gì đứa con thứ
hai của ông đã làm cho mình, 25ông
nói,

"Ca-na-an thật đáng bị nguyền
rủa!
Nó sẽ làm đầy tớ cho các đầy tớ
của anh em nó."

26Ông lại nói,

"Sem sẽ được CHÚA Đức Chúa Trời
của ta ban phước;
Hãy để Ca-na-an làm tôi cho nó.
27Cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng
bờ cõi của Gia-phết;
Hãy để cho nó được ở trong các
lều trại của Sem,
Và hãy để Ca-na-an làm tôi cho
nó."

28Sau cơn đại hồng thủy, Nô-ê
sống thêm ba trăm năm mươi năm
nữa. 29Như vậy Nô-ê hưởng thọ chín
trăm năm mươi tuổi, rồi qua đời.

10

Các Dân Tộc Ra từ Nô-ê

1Đây là dòng dõi của các con trai
Nô-ê, tức của Sem, Ham, và Gia-phết.
Sau cơn đại hồng thủy họ sinh được
các con cháu sau đây:
2Các con cháu của Gia-phết là Gô-
me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-
banh, Mê-séc, và Ti-ra. 3Các con trai
của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát, và
Tô-gac-ma. 4Các con trai của Gia-van
là Ê-li-sa, Tạt-si,[a] Kít-tim,[b] và Rô-đa-
nim.[c] 5Con cháu những người nầy
phân tán thành những dân sống
trên các hải đảo. Mỗi dân có lãnh
thổ riêng, tùy theo ngôn ngữ và gia
tộc, mà lập các quốc gia riêng của
họ.
6Các con cháu của Ham là Cút, Ai-
cập,[d] Pút, và Ca-na-an. 7Các con
cháu của Cút là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-
ta, Ra-a-ma, và Sáp-tê-ca. Các con
cháu của Ra-a-ma là Sê-ba và Đê-đan.
8Cút sinh Nim-rốt. Nim-rốt là anh
hùng đầu tiên trên mặt đất. 9Ông là
một thợ săn dũng mãnh trước mặt
CHÚA. Vì thế người ta có đã câu tục
ngữ, "Giống như Nim-rốt, một thợ
săn dũng mãnh trước mặt CHÚA."
10Vương quốc của ông khởi đầu tại
Ba-bên, Ê-réc, và Ạc-cát; tất cả
những nơi ấy đều nằm trong xứ Sin-
a. 11Từ xứ ấy, ông tiến về A-sy-ri và
xây dựng Ni-ni-ve, Rê-hô-bốt I-rơ, Ca-
la, 12và Rê-sen. Rê-sen là một thành
lớn, nằm giữa Ni-ni-ve và Ca-la.
13Ai-cập sinh ra các dân Lút, A-
nam, Lê-háp, Náp-tu, 14Pát-ru, Các-lu,
và Cáp-tô. Từ dân Các-lu sinh ra dân
Phi-li-tin.
15Ca-na-an sinh con trai đầu lòng
là Si-đôn, rồi Hết, 16và tổ các dân
Giê-bu-si, A-mô-ri, Ghi-gá-si, 17Hi-vi,
Ạc-ki, Si-ni, 18Ạc-va-đi, Xê-ma-ri, và
Ha-ma-thi. Sau đó các gia tộc của
dân Ca-na-an đều phân tán ra khắp
nơi. 19Lãnh thổ của dân Ca-na-an
kéo dài từ Si-đôn; về hướng Ghê-ra
thì đến tận miền Ga-xa, còn về
hướng Sô-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma, và
Xê-boi-im thì đến tận miền La-sa.
20Đó là dòng dõi của Ham, theo các
gia tộc, các ngôn ngữ, các xứ sở, và
các quốc gia của họ.
21Sem cũng vậy, ông là tổ phụ của
các con cháu của Ê-be. Anh cả của
Gia-phết cũng sinh được các con.
22Dòng dõi của Sem là Ê-lam, Át-sua,
Ạc-pác-sát, Lút, và A-ram. 23Dòng dõi
của A-ram là U-xơ, Hun, Ghê-the, và

[a] ctd: Tây-ban-nha
[b] ctd: Chíp-rơ
[c] nt: Đô-đa-nim (xt: 1 Sử 1:7) hay Rhodes, một đảo lớn trong Địa Trung Hải, thuộc tây nam Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay
[d] nt: Mít-ra-im

Mách. [24]Ạc-pác-sát sinh Sê-la; Sê-la
sinh Ê-be. [25]Ê-be sinh được hai con
trai; một người tên Pê-léc,[a] vì trong
thời của ông đất đai bị phân chia,
còn em trai ông tên Giốc-tan.
[26]Giốc-tan sinh An-mô-đác, Sê-lép,
Ha-xa-ma-vết, Giê-ra, [27]Ha-đô-ram, U-
xanh, Điết-la, [28]Ô-banh, A-bi-ma-ên,
Sê-ba, [29]Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp.
Tất cả những người ấy là con cháu
của Giốc-tan. [30]Lãnh thổ họ ở chạy
từ Mê-sa trải dài về hướng Sê-pha, là
miền đồi núi phía đông. [31]Đó là
dòng dõi của Sem, theo các gia tộc,
các ngôn ngữ, các xứ sở, và các quốc
gia của họ.

[32]Trên đây là các dòng dõi của các
con trai Nô-ê, theo gia phả của họ,
trong các quốc gia của họ. Sau cơn
đại hồng thủy, những người ấy đã
phân tán và trở thành những quốc
gia khắp mặt đất.

11

Tháp Ba-bên

[1]Thuở ấy cả thế giới chỉ có một
ngôn ngữ và mọi người đều nói một
thứ tiếng. [2]Từ phương đông họ lan
dần ra khắp nơi; họ đến một đồng
bằng trong xứ Sin-a, và quyết định
định cư tại đó. [3]Họ bảo nhau, "Hãy
đến, chúng ta hãy đúc gạch và nung
chúng trong lửa thật kỹ." Họ lấy
gạch thay cho đá và dùng nhựa đen
thế cho hồ. [4]Họ nói, "Hãy đến, hãy
xây cho chúng ta một thành và một
ngọn tháp có đỉnh cao đến tận trời.
Hãy làm rạng danh chúng ta, kẻo
chúng ta bị tản lạc khắp mặt đất."

[5]CHÚA ngự xuống xem cái thành
và ngọn tháp do con cái loài người
đang xây cất. [6]Bấy giờ CHÚA phán,
"Nầy, cả nhân loại đều là một dân,
và chúng nói một ngôn ngữ. Đây
mới chỉ là việc chúng khởi sự làm.
Từ nay, chẳng có gì chúng trù tính
mà sẽ không thực hiện được. [7]Hãy
đến, Chúng Ta hãy xuống và làm rối
loạn ngôn ngữ của chúng, để chúng
không thể hiểu tiếng nói của nhau."

[8]Vậy, CHÚA đã làm cho họ phải từ
đó tản mát khắp mặt đất, và họ đành
phải ngưng công cuộc xây dựng
thành. [9]Vì thế, người ta gọi thành ấy
là Ba-bên, vì nơi đó CHÚA đã làm lộn
xộn ngôn ngữ của mọi người trên
đất, và từ đó CHÚA đã phân tán họ ra
khắp nơi trên mặt đất.

Dòng Dõi Sem
(1 Sử 1:24-27)

[10]Đây là dòng dõi của Sem: Hai
năm sau cơn đại hồng thủy, Sem
được một trăm tuổi và sinh Ạc-pác-
sát. [11]Sau khi sinh Ạc-pác-sát, Sem
sống thêm năm trăm năm nữa, sinh
các con trai và các con gái.

[12]Khi Ạc-pác-sát được ba mươi lăm
tuổi, ông sinh Sê-la. [13]Sau khi sinh
Sê-la, Ạc-pác-sát sống thêm bốn trăm
lẻ ba năm nữa, sinh các con trai và
các con gái.

[14]Khi Sê-la được ba mươi tuổi, ông
sinh Ê-be. [15]Sau khi sinh Ê-be, Sê-la
sống thêm bốn trăm lẻ ba năm nữa,
sinh các con trai và các con gái.

[16]Khi Ê-be được ba mươi bốn tuổi,
ông sinh Pê-léc. [17]Sau khi sinh Pê-
léc, Ê-be sống thêm bốn trăm ba
mươi năm nữa, sinh các con trai và
các con gái.

[18]Khi Pê-léc được ba mươi tuổi,
ông sinh Rê-u. [19]Sau khi sinh Rê-u,
Pê-léc sống thêm hai trăm lẻ chín
năm nữa, sinh các con trai và các
con gái.

[20]Khi Rê-u được ba mươi hai tuổi,
ông sinh Sê-rúc. [21]Sau khi sinh Sê-
rúc, Rê-u sống thêm hai trăm lẻ bảy
năm nữa, sinh các con trai và các
con gái.

[22]Khi Sê-rúc được ba mươi tuổi,
ông sinh Na-hô. [23]Sau khi sinh Na-
hô, Sê-rúc sống thêm hai trăm năm
nữa, sinh các con trai và các con gái.

[24]Khi Na-hô được hai mươi chín
tuổi, ông sinh Tê-ra. [25]Sau khi sinh
Tê-ra, Na-hô sống thêm một trăm
mười chín năm nữa, sinh các con trai
và các con gái.

[26]Khi Tê-ra được bảy mươi tuổi,
ông sinh Áp-ram, Na-hô, và Ha-ran.

Dòng Dõi Tê-ra

[27]Đây là dòng dõi của Tê-ra: Tê-ra
sinh Áp-ram, Na-hô, và Ha-ran. Ha-
ran sinh Lót. [28]Ha-ran qua đời trước
Tê-ra cha của ông, tại quê hương của
ông, ở U-rơ, trong xứ của người
Canh-đê. [29]Áp-ram và Na-hô đều
cưới vợ. Vợ của Áp-ram tên Sa-rai,

[a] *nghĩa là* "phân chia"

còn vợ của Na-hô tên Minh-ca con
gái của Ha-ran. Ha-ran là cha của
Minh-ca và Ích-ca. [30]Sa-rai hiếm
muộn và không con.
[31]Tê-ra dẫn Áp-ram con trai của
ông, Lót cháu nội của ông, tức con
trai của Ha-ran, và Sa-rai vợ của Áp-
ram, tức dâu của ông, ra khỏi U-rơ,
xứ của người Canh-đê, để đến xứ Ca-
na-an. Nhưng khi đến Cha-ran, họ
định cư tại đó. [32]Tê-ra huởng thọ hai
trăm lẻ năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-
ran.

12

Áp-ram Được CHÚA Chọn

[1]Bấy giờ CHÚA phán với Áp-ram,
"Hãy rời khỏi xứ sở ngươi, bà con
ngươi, và nhà cha ngươi, để đi đến
xứ Ta sẽ chỉ cho. [2]Ta sẽ làm ngươi
trở nên một dân lớn. Ta sẽ ban
phước cho ngươi và làm nổi danh
ngươi. Ngươi sẽ thành một nguồn
phước. [3]Ta sẽ ban phước cho người
nào chúc phước ngươi, và sẽ nguyền
rủa kẻ nào nguyền rủa ngươi. Mọi
dân trên thế gian sẽ nhờ người mà
được phước."
[4]Áp-ram ra đi như CHÚA đã phán
với ông và Lót đi với ông. Áp-ram
được bảy mươi lăm tuổi khi ông rời
khỏi Cha-ran. [5]Áp-ram dẫn Sa-rai vợ
ông và Lót cháu ông; họ đem theo
mọi tài sản họ đã tạo được và mọi gia
nhân họ có được tại Cha-ran và lên
đường đi đến xứ Ca-na-an, và họ đã
đến được xứ đó.
[6]Áp-ram đi ngang qua xứ ấy và
đến một nơi tại Si-chem, nơi có cây
sồi của Mô-rê. Lúc ấy dân Ca-na-an
đang sống trong xứ. [7]Bấy giờ CHÚA
hiện ra với Áp-ram và phán, "Ta sẽ
ban cho dòng dõi ngươi xứ nầy."
Ông bèn xây tại đó một bàn thờ để
thờ phượng CHÚA, Đấng đã hiện ra
với ông.
[8]Từ đó ông di chuyển về miền đồi
núi ở phía đông của Bê-tên,[a] rồi hạ
trại tại đó; đó là nơi phía tây có Bê-
tên và phía đông có Ai. Tại đó ông
xây một bàn thờ để thờ phượng
CHÚA và kêu cầu danh CHÚA. [9]Sau đó
Áp-ram lại tiếp tục lên đường, đi
từng chặng một, dần dần tiến về
Miền Nam.[b]

Áp-ram Kiều Ngụ tại Ai-cập

[10]Bấy giờ trong xứ bị một nạn đói,
nên Áp-ram đi xuống Ai-cập để kiều
ngụ tại đó, vì nạn đói trong xứ quá
khốc liệt. [11]Khi sắp sửa vào xứ Ai-
cập, ông nói với Sa-rai vợ ông, "Em
à, anh biết em là một phụ nữ xinh
đẹp; [12]do đó khi người Ai-cập thấy
em, thế nào họ cũng sẽ nói, 'Vợ hắn
đấy!' Rồi họ sẽ giết anh và để em
sống. [13]Vì vậy anh xin em cứ nói em
là em gái của anh, để vì cớ em, người
ta sẽ đối xử tốt với anh, và nhờ em,
anh sẽ bảo tồn được mạng sống."
[14]Khi Áp-ram vừa đến Ai-cập,
người Ai-cập trông thấy bà quả là
một phụ nữ cực kỳ xinh đẹp. [15]Các
thượng quan của Pha-ra-ôn trông
thấy bà; họ trầm trồ khen ngợi nét
đẹp của bà trước mặt Pha-ra-ôn. Thế
là bà bị bắt đưa vào cung điện của
Pha-ra-ôn. [16]Vì cớ bà, nhà vua đối xử
với Áp-ram rất trọng hậu. Ông được
ban cho nhiều chiên, bò, lừa đực, tôi
trai, tớ gái, lừa cái, và lạc đà.
[17]Nhưng vì cớ Sa-rai vợ Áp-ram,
CHÚA giáng các tai họa lớn trên Pha-
ra-ôn và cả hoàng tộc. [18]Pha-ra-ôn
bèn triệu Áp-ram vào và hỏi, "Ngươi
đã làm gì cho ta vậy? Tại sao ngươi
không nói cho ta biết nàng là vợ
ngươi? [19]Tại sao ngươi bảo, 'Nàng là
em gái tôi,' khiến ta đã bắt nàng để
làm vợ ta? Bây giờ vợ ngươi đây, hãy
nhận lại, và đi đi."
[20]Vậy Pha-ra-ôn truyền lịnh cho
thuộc hạ của ông dẫn độ Áp-ram, vợ
ông, và tất cả những gì thuộc về ông
ra khỏi xứ.

13

Áp-ram và Lót Chia Tay

[1]Áp-ram từ Ai-cập đi lên; ông dẫn
vợ ông và đem theo các tài vật ông
có trở lên Miền Nam;[c] cũng có Lót đi
với ông.
[2]Bấy giờ Áp-ram đã trở thành một
người rất giàu. Ông có nhiều súc vật,
bạc, và vàng. [3]Ông cứ đi từng chặng
một, từ Miền Nam tiến dần về Bê-

[a] "Bết" (*Beth*) là nhà, "Ên" (*El*) là Đức Chúa Trời; Bê-tên là Nhà của Đức Chúa Trời (28:19)

[b] nt: Nẹ-ghép, một địa danh, nam của Palestine, bắc của Ai-cập

[c] nt: Ne-ghép (xem chú thích 12:9)

tên, trở về nơi ông đã hạ trại ban
đầu, tức khoảng giữa Bê-tên và Ai,
4nơi khi trước ông đã xây một bàn
thờ, nơi Áp-ram đã kêu cầu danh
CHÚA.
5Bấy giờ Lót, người cháu đi theo
Áp-ram, cũng có nhiều bầy chiên,
bầy bò, và lều trại. 6Xứ đó không đủ
chỗ cho họ ở chung, bởi tài sản của
họ quá nhiều đến nỗi không thể ở
chung với nhau được. 7Bấy giờ giữa
những người chăn bầy cho Áp-ram
và những người chăn bầy cho Lót lại
có cuộc tranh giành cãi cọ với nhau.
Lúc đó dân Ca-na-an và dân Pê-ri-xi
vẫn còn trú ngụ trong xứ ấy.
8Áp-ram nói với Lót, "Đừng để cho
có chuyện tranh chấp giữa bác cháu
mình, giữa những người chăn bầy
của cháu và những người chăn bầy
của bác, vì chúng ta là bà con ruột
thịt với nhau. 9Chẳng phải cả xứ đều
ở trước mặt cháu đấy sao? Thôi thì
chúng ta hãy chia tay nhau. Nếu
cháu chọn bên trái, bác sẽ dọn qua
bên phải; nếu cháu chọn bên phải,
bác sẽ dọn qua bên trái."
10Lót ngước mắt lên và thấy cả
vùng đồng bằng Sông Giô-đanh, chỗ
nào cũng có nước. Đó là quang
cảnh trước khi CHÚA tiêu diệt Sô-
đôm và Gô-mô-ra. Toàn vùng đó,
chạy dài cho đến Xô-a, đều xanh tươi
tốt đẹp, như vườn của CHÚA, giống
như xứ Ai-cập. 11Lót bèn chọn cho
ông cả vùng đồng bằng Sông Giô-
đanh, và Lót dọn về phía đông. Thế
là họ chia tay nhau.
12Áp-ram sống trong xứ Ca-na-an,
còn Lót đến ở giữa các thành trong
vùng đồng bằng, và di chuyển trại
ông đến gần Sô-đôm. 13Vả, dân Sô-
đôm là những kẻ gian ác và phạm tội
nặng đối với CHÚA.
14Sau khi Lót chia tay với Áp-ram,
CHÚA phán với ông, "Hãy ngước mắt
lên, từ chỗ ngươi đang ở hãy nhìn về
hướng bắc, hướng nam, hướng
đông, và hướng tây, 15vì Ta sẽ ban
cho ngươi và dòng dõi ngươi tất cả
đất ngươi thấy vĩnh viễn. 16Ta sẽ
làm cho dòng dõi ngươi đông như
bụi trên đất, đến nỗi nếu ai có thể
đếm được bụi trên đất sẽ đếm được
dòng dõi ngươi. 17Hãy đứng dậy,
hãy đi quan sát suốt chiều dọc và
chiều ngang của xứ nầy, vì Ta sẽ ban
nó cho ngươi." 18Vậy Áp-ram di
chuyển trại của ông và đến hạ trại tại
đám sồi của Mam-rê, trong vùng
Hếp-rôn. Tại đó ông xây một bàn
thờ để thờ phượng CHÚA.

14

Lót Bị Giặc Bắt và Được Cứu

1Trong thời của Am-ra-phên vua
Sin-a, A-ri-ốt vua Ên-la-sa, Kê-đô-lao-
me vua Ê-lam, và Ti-đanh vua Gô-im,[a]
im,[a] 2các vua ấy liên kết với nhau để
giao tranh với Bê-ra vua Sô-đôm,
Bích-sa vua Gô-mô-ra, Si-náp vua Át-
ma, Sê-mê-be vua Xê-boi-im, và Bê-la
vua Xô-a.
3Tất cả các vua ấy tập trung quân
đội trong thung lũng Sít-đim, thuộc
vùng Biển Muối. 4Số là trong mười
hai năm họ thần phục Vua Kê-đô-lao-
me, nhưng đến năm thứ mười ba họ
làm phản. 5Qua năm thứ mười bốn,
Kê-đô-lao-me cùng các vua trong liên
minh của ông kéo đến đánh bại dân
Rê-pha ở Ách-tê-rốt Ca-na-im, dân
Xu-xim ở Ham, dân Ê-mim ở Sa-vê
Ki-ri-a-tha-im, 6dân Hô-ri ở miền đồi
núi Sê-i-rơ cho đến tận Ên Pa-ran,
nơi giáp ranh với đồng hoang. 7Sau
đó họ trở về và đến tại Ên Mích-pát,
tức Ca-đe, và triệt hạ cả xứ của dân
A-ma-léc và dân A-mô-ri đang sống
trong vùng Ha-xa-xôn Ta-ma. 8Bấy
giờ vua của Sô-đôm, vua của Gô-mô-
ra, vua của Át-ma, vua của Xê-boi-im,
và vua Bê-la của Xô-a liên minh với
nhau rồi kéo quân ra dàn trận tại
Thung Lũng Sít-đim 9để giao tranh
với Kê-đô-lao-me vua Ê-lam, Ti-đanh
vua Gô-im, Am-ra-phên vua Sin-a, và
A-ri-ốt vua Ên-la-sa, bốn vua đấu với
năm vua. 10Thuở ấy thung lũng Sít-
đim có đầy những hố nhựa đen. Hai
vua của Sô-đôm và Gô-mô-ra bại
trận, chạy trốn, và bị rơi vào hố, còn
những người khác chạy thoát được
đều trốn trên núi. 11Quân thắng
trận tiến vào Sô-đôm và Gô-mô-ra
cướp tất cả của cải và lấy hết thảy
lương thực ở hai nơi đó, rồi rút đi.
12Họ cũng bắt Lót cháu của Áp-ram,
đang sống tại Sô-đôm, và lấy tất cả
của cải của ông, rồi rút đi.

[a] ctd: vua các dân tộc

[13]Có một người thoát được đến
báo cho Áp-ram người Hê-bơ-rơ lúc
ấy đang ngụ tại đám sồi của Mam-rê
người A-mô-ri, anh của hai ông Ếch-
côn và A-ne. Những người ấy là
đồng minh của Áp-ram. [14]Khi Áp-
ram nghe tin cháu mình đã bị bắt
làm tù binh, ông trang bị vũ khí cho
ba trăm mười tám gia nhân đã được
tập luyện, tức những tôi tớ đã sinh
ra trong nhà ông, và đuổi theo quân
giặc đến tận Đan. [15]Ông chia những
người đi với ông ra và thừa lúc đêm
tối tấn công vào trại giặc. Ông và
các tôi tớ ông đánh chúng và rượt
đuổi chúng đến tận Khô-ba, về phía
bắc của Đa-mách. [16]Đoạn ông đem
về tất cả những của cải đã bị giặc
cướp; ông cũng đem Lót cháu ông,
cùng tất cả của cải của ông ấy, các
phụ nữ, và dân đã bị giặc bắt trở về.

Áp-ram và Mên-chi-xê-đéc

[17]Sau khi Áp-ram chiến thắng Kê-
đô-lao-me và các vua đồng minh của
vua ấy trở về, vua của Sô-đôm đi ra
nghênh đón ông ở Thung Lũng Sa-
vê, tức Thung Lũng Nhà Vua. [18]Mên-
chi-xê-đéc vua Sa-lem mang bánh và
rượu đến đón ông. Vua ấy là tư tế
của Đức Chúa Trời Tối Cao.[a] [19]Vua
ấy chúc phước cho ông và nói,

"Cầu xin Đức Chúa Trời Tối Cao,
Đấng dựng nên trời và đất, ban
phước cho Áp-ram.
[20]Chúc tụng Đức Chúa Trời Tối
Cao,
Đấng đã trao vào tay ông những
kẻ thù của ông."

Áp-ram bèn lấy một phần mười
trong tất cả chiến lợi phẩm tặng vua
ấy. [21]Bấy giờ vua của Sô-đôm nói với
Áp-ram, "Cho tôi xin lại những người
ông đã cứu; còn các chiến lợi phẩm,
xin ông giữ lấy."
[22]Nhưng Áp-ram đáp lại với vua
của Sô-đôm, "Tôi đã đưa tay lên thề
trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời Tối
Cao, Đấng dựng nên trời và đất,
[23]rằng tôi sẽ không lấy bất cứ vật chi,
dù là một sợi chỉ hay một quai dép.
Tôi sẽ không lấy một vật chi thuộc về
ngài, để ngài sẽ không thể nói, 'Nhờ
ta mà Áp-ram được giàu có,' [24]ngoại
trừ những gì các trai tráng theo tôi
đã ăn rồi. Tuy nhiên, đối với những
người đã đi với tôi là A-ne, Ếch-côn,
và Mam-rê, xin ngài để họ được lấy
phần của họ."

15

Giao Ước của Đức Chúa Trời
với Áp-ram

[1]Sau các việc đó, lời của CHÚA đã
đến với Áp-ram trong một khải
tượng, "Hỡi Áp-ram, đừng sợ. Ta là
thuẫn che chở ngươi. Phần thưởng
của ngươi sẽ rất lớn."
[2]Nhưng Áp-ram thưa lại, "Lạy
Chúa ĐỨC CHÚA TRỜI,[b] Ngài sẽ ban
cho con điều gì, vì con vẫn còn sống
cuộc đời của kẻ không con nối dõi,
và người sẽ thừa kế gia tài của con sẽ
là Ê-li-ê-xe người Đa-mách?" [3]Áp-ram
thưa tiếp, "Nầy, cho đến bây giờ
Ngài vẫn chưa cho con có con nối
dõi, nên một người nô lệ sinh ra
trong nhà con sẽ thừa hưởng gia tài
của con."
[4]Nhưng lời CHÚA đến với ông, "Kẻ
ấy không phải là người thừa kế của
ngươi đâu, nhưng đứa con do chính
ngươi sinh ra mới là người thừa kế
của ngươi." [5]Ngài dẫn ông ra bên
ngoài và phán, "Ngươi hãy nhìn lên
trời và đếm các vì sao, liệu ngươi có
thể đếm hết chăng." Đoạn Ngài
phán với ông, "Dòng dõi ngươi rồi
cũng sẽ đông như vậy." [6]Ông tin
CHÚA, bởi thế ông được Ngài xem là
công chính.
[7]Đoạn Ngài phán tiếp với ông, "Ta
là CHÚA, Đấng đã dẫn ngươi ra khỏi
U-rơ xứ của người Canh-đê, để ban
cho ngươi vùng đất nầy, hầu ngươi
làm chủ."
[8]Ông thưa, "Lạy Chúa ĐỨC CHÚA
TRỜI,[c] làm sao con biết được con sẽ
làm chủ miền đất nầy?"
[9]Ngài phán với ông, "Hãy mang
đến cho Ta một con bò cái ba tuổi,
một con dê cái ba tuổi, một con
chiên đực ba tuổi, một con chim gáy,
và một con bồ câu con." [10]Ông
mang tất cả những con vật ấy đến
Ngài. Ông sả thịt chúng ra làm đôi,
xẻ ngay ở giữa, rồi đặt một nửa bên

[a] nt: El Elyon

[b] nt: Adonai YAHWEH
[c] nt: Adonai YAHWEH

nầy và một nửa bên kia, đối diện với nhau, nhưng ông không sả thịt các con chim ra. [11]Hễ những chim săn mồi sà xuống gần xác những con thú được dâng làm những con vật hiến tế, thì Áp-ram đuổi chúng đi.

[12]Bấy giờ mặt trời đang từ từ lặn xuống, Áp-ram đột nhiên buồn ngủ và chìm vào một giấc ngủ mê man. Nầy, một cơn kinh hãi và bóng tối mịt mùng bao trùm lấy ông. [13]Bấy giờ Ngài phán với Áp-ram, "Hãy biết rõ điều nầy: Dòng dõi ngươi sẽ làm kiều dân trong một xứ không phải là xứ của chúng. Chúng sẽ làm tôi mọi cho người ta, và người ta sẽ hành hạ chúng trong bốn trăm năm. [14]Nhưng Ta sẽ thi hành sự đoán phạt trên đất nước mà chúng sẽ làm tôi mọi. Sau đó chúng sẽ ra đi với rất nhiều của cải. [15]Còn ngươi, ngươi sẽ quy về với các tổ tiên ngươi trong bình an; ngươi sẽ được chôn cất sau khi đã tận hưởng tuổi già đầy phước hạnh. [16]Đến thế hệ thứ tư, dòng dõi ngươi sẽ trở về đây, vì tội ác của dân A-mô-ri chưa đầy trọn."

[17]Khi mặt trời đã lặn hẳn và bóng đêm bao trùm vạn vật, kìa, một lò lửa tỏa khói nghi ngút đột nhiên xuất hiện, rồi một ngọn lửa từ lò lửa đó loè ra, xuyên qua hai đống thịt các con vật hiến tế. [18]Ngày hôm đó CHÚA đã lập một giao ước với Áp-ram rằng, "Ta ban cho dòng dõi ngươi đất nầy, từ Sông Ai-cập đến Sông Cả, tức Sông Ơ-phơ-rát, [19]đó là xứ của dân Kê-ni, Kê-ni-xi, Cát-mô-ni, [20]Hít-ti, Pê-ri-xi, Rê-pha-im, [21]A-mô-ri, Ca-na-an, Ghi-ga-si, và Giê-bu-si."

16

Ích-ma-ên Được Sinh Ra

[1]Khi ấy Sa-rai vợ Áp-ram vẫn không sinh cho ông được người con nào. Bà có một nữ tỳ người Ai-cập tên là Ha-ga. [2]Sa-rai nói với Áp-ram, "Anh xem đấy, CHÚA đã buộc dạ em, không cho em sinh con cho anh; bây giờ anh hãy đến với nữ tỳ của em; biết đâu nhờ nó em sẽ có con." Áp-ram nghe theo lời của Sa-rai.

[3]Sau mười năm Áp-ram kiều ngụ trong xứ Ca-na-an, Sa-rai vợ Áp-ram đem Ha-ga người Ai-cập, nữ tỳ của bà, đến cho Áp-ram chồng bà để nàng làm vợ ông. [4]Ông đến với Ha-ga, và nàng mang thai. Khi Ha-ga thấy mình có thai, nàng khinh bà chủ của nàng ra mặt. [5]Bấy giờ Sa-rai nói với Áp-ram, "Em bị nhục là tại anh đó! Em đã trao nữ tỳ của em cho anh ôm ấp; thế mà từ khi nó thấy nó có thai, nó lại nhìn em với cặp mắt khinh bỉ. Nguyện CHÚA đoán xét giữa anh và em."

[6]Áp-ram nói với Sa-rai, "Kìa, nữ tỳ của em đang ở trong tay em. Em muốn làm gì với nó thì làm." Sa-rai bèn đối xử cay nghiệt với Ha-ga; nàng đành phải bỏ bà chủ của nàng mà trốn đi. [7]Thiên Sứ của CHÚA thấy nàng đang ở bên một dòng suối trong đồng hoang, tức bên suối trên con đường đi đến Su-rơ. [8]Thiên Sứ nói với nàng, "Hỡi Ha-ga nữ tỳ của Sa-rai, ngươi từ đâu đến đây, và ngươi tính sẽ đi đâu?

Nàng đáp, "Con bỏ bà chủ của con là Sa-rai mà trốn đi."

[9]Thiên Sứ của CHÚA nói với nàng, "Hãy trở về với bà chủ của ngươi và thuận phục dưới tay bà ấy." [10]Thiên Sứ của CHÚA lại nói tiếp với nàng, "Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi trở nên đông đúc, đông đến nỗi không thể đếm hết." [11]Thiên Sứ của CHÚA lại nói với nàng,

"Bây giờ ngươi đang có thai,
Ngươi sẽ sinh một con trai,
Hãy đặt tên cho nó là Ích-ma-ên,[a]
Bởi vì CHÚA đã nghe rõ nỗi khổ của ngươi.
[12]Đứa con ngươi rồi sẽ như một con lừa rừng,
Nó sẽ đưa tay ra chống lại mọi người,
Và tay của mọi người sẽ chống lại nó;
Nó sẽ sống đối nghịch với tất cả các em nó."

[13]Ha-ga gọi danh CHÚA, Đấng đã phán với nàng, là "ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐẤNG THẤY TÔI,"[b] vì nàng nói, "Phải chăng ở nơi đây tôi đã được nhìn thấy Đấng đã thấy tôi?" [14]Vì thế người ta đã gọi giếng đó là Giếng La-khai Roi.[c] Giếng ấy nằm ở giữa khoảng Ca-đe và Bê-rết.

---

[a] Ích-ma-ên *nghĩa là* Đức Chúa Trời lắng nghe
[b] nt: El Roi
[c] *nghĩa là* Giếng của Đấng Hằng Sống

[15]Ha-ga sinh cho Áp-ram một con
trai. Áp-ram đặt tên cho con trai ông
do Ha-ga sinh ra là Ích-ma-ên. [16]Áp-
ram được tám mươi sáu tuổi khi Ha-
ga sinh Ích-ma-ên cho Áp-ram.

17

Cắt Bì - Dấu của Giao Ước

[1]Khi Áp-ram được chín mươi chín
tuổi, CHÚA hiện ra với Áp-ram và
phán, "Ta là Đức Chúa Trời Toàn
Năng.[a] Hãy bước đi trước mặt Ta và
sống một đời thánh thiện. [2]Ta sẽ
thực hiện giao ước Ta, tức giao ước
giữa Ta với ngươi, và sẽ làm cho
ngươi gia tăng đông đúc."
[3]Áp-ram liền sấp mặt xuống đất.
Đức Chúa Trời phán tiếp với ông,
[4]"Nầy, về phần Ta, đây là giao ước
của Ta với ngươi: Ngươi sẽ trở thành
tổ phụ của nhiều dân. [5]Từ nay tên
ngươi không còn là Áp-ram[b] nữa,
nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham,[c] vì
Ta đã lập ngươi làm tổ phụ của
nhiều dân. [6]Ta sẽ làm cho dòng dõi
ngươi gia tăng đông đúc, rồi từ
ngươi sẽ sinh ra nhiều dân, và các
vua sẽ từ dòng dõi ngươi sinh ra. [7]Ta
sẽ thực hiện giao ước Ta, tức giao
ước giữa Ta với ngươi và với dòng dõi
ngươi sau này, từ thế hệ nầy qua thế
hệ khác; đó là một giao ước đời đời,
để Ta làm Đức Chúa Trời[d] của ngươi
và của dòng dõi ngươi sau này. [8]Ta
cũng sẽ ban cho ngươi và dòng dõi
ngươi sau này xứ sở hiện nay ngươi
đang sống như một kiều dân, tức
toàn cõi Ca-na-an, để làm sản
nghiệp đời đời; và Ta cũng sẽ làm
Đức Chúa Trời[e] của chúng."
[9]Đoạn Đức Chúa Trời phán với
Áp-ra-ham, "Về phần ngươi, tức
ngươi và dòng dõi ngươi sau này, từ
thế hệ nầy qua thế hệ khác, phải giữ
giao ước Ta. [10]Đây là giao ước Ta mà
các ngươi phải giữ, tức giao ước giữa
Ta với ngươi và với dòng dõi ngươi
sau này: Mỗi người nam của các
ngươi phải được cắt bì. [11]Các ngươi
sẽ cắt bỏ phần da bọc quy đầu, và đó
sẽ là dấu của giao ước giữa Ta với các
ngươi. [12]Trải qua mọi thế hệ, trong
vòng các ngươi, hễ ai sinh con trai,
khi đứa trẻ được tám ngày, các ngươi
phải cắt bì cho nó, bất kể nam nô lệ
sinh ra trong nhà ngươi, hoặc nam
nô lệ do ngươi bỏ tiền mua về từ dân
tộc khác, không thuộc dòng dõi
ngươi. [13]Mọi người nam sinh ra
trong nhà ngươi, hoặc mọi người
nam do ngươi bỏ tiền mua về, tất cả
đều phải được cắt bì. Giao ước của
Ta ghi dấu trên da thịt sẽ thành một
giao ước đời đời. [14]Người nam nào
không được cắt bì, tức kẻ nào không
được cắt bỏ phần da bọc quy đầu của
nó, sẽ bị loại bỏ khỏi dân mình, vì
nó đã không giữ giao ước Ta."
[15]Đức Chúa Trời lại phán với Áp-
ra-ham, "Còn về phần Sa-rai vợ
ngươi, ngươi sẽ không gọi nàng là
Sa-rai nữa, nhưng tên nàng sẽ là Sa-
ra,[f] [16]vì Ta sẽ ban phước cho nàng, và
nàng sẽ sinh cho ngươi một con trai.
Chính Ta sẽ ban phước cho nàng, và
nàng sẽ trở thành tổ mẫu của nhiều
dân. Các vua của các dân sẽ từ nàng
mà ra."
[17]Áp-ra-ham sấp mặt xuống đất,
cười, và thầm nghĩ trong lòng,
"Chẳng lẽ đàn ông một trăm tuổi mà
còn có con được sao? Sa-ra đã chín
mươi tuổi mà còn có thể mang thai
và sinh đẻ được sao?" [18]Rồi ông thưa
với Đức Chúa Trời, "Ôi ước gì Ích-ma-
ên luôn được sống trước mặt Ngài!"
[19]Đức Chúa Trời phán, "Không
phải như ngươi nghĩ. Chính Sa-ra vợ
ngươi sẽ sinh cho ngươi một con
trai, và ngươi hãy đặt tên cho nó là I-
sác.[g] Ta sẽ thiết lập giao ước Ta với
nó và với dòng dõi nó sau này, để
thành một giao ước đời đời. [20]Còn
về Ích-ma-ên, Ta đã thấu hiểu tâm sự
của ngươi.[h] Nầy, Ta sẽ ban phước
cho nó, và sẽ cho nó sinh sôi nảy nở
thật nhiều; dòng dõi nó sẽ trở nên
đông đúc. Nó sẽ sinh ra mười hai
lãnh tụ, và Ta sẽ biến nó thành một
dân lớn. [21]Nhưng giao ước Ta thì Ta
sẽ lập với I-sác, đứa con do Sa-ra
sinh cho ngươi vào khoảng nầy năm
tới."

---

[a] nt: El Shaddai
[b] Áp-ram *nghĩa là* tổ phụ cao quý
[c] Áp-ra-ham *nghĩa là* tổ phụ của nhiều dân tộc
[d] ctd: để Ta làm Thần của ngươi...
[e] ctd: Thần
[f] Sa-ra *nghĩa là* công chúa
[g] I-sác *nghĩa là* cười
[h] nt: Ta đã nghe ngươi

[22]Sau khi đã phán với Áp-ra-ham xong, Đức Chúa Trời rời Áp-ra-ham ngự lên.

[23]Ngay hôm ấy, Áp-ra-ham đem Ích-ma-ên con trai ông, tất cả những người nam sinh ra trong nhà ông, và tất cả những người nam ông bỏ tiền mua về, tức tất cả những người nam trong nhà Áp-ra-ham, làm phép cắt bì, để cắt bỏ phần da bọc quy đầu của họ, như Đức Chúa Trời đã truyền cho ông. [24]Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi ông được cắt bì để cắt bỏ phần da bọc quy đầu của mình. [25]Ích-ma-ên con trai ông được mười ba tuổi khi cậu ấy được cắt bì để cắt bỏ phần da bọc quy đầu của cậu ấy. [26]Trong chính ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên con trai ông đều được cắt bì. [27]Ngoài ra, tất cả những người nam trong nhà ông, gồm những nam nô lệ sinh ra trong nhà ông và những nam nô lệ do ông bỏ tiền mua từ các dân khác đem về, thảy đều được cắt bì với ông.

18

Đứa Con của Lời Hứa

[1]CHÚA hiện ra với Áp-ra-ham nơi đám sồi của Mam-rê. Vào một ngày rất nóng bức kia, ông đang ngồi trước cửa lều của ông; [2]khi ngước nhìn lên, ông thấy ba người đàn ông đang đứng gần đó. Vừa thấy họ, ông liền từ cửa lều chạy ra chào họ. Ông sấp mình xuống đất trước mặt họ [3]và nói, "Thưa Ngài, nếu tôi được ơn trước mặt Ngài, xin Ngài đừng vội bỏ tôi tớ Ngài mà tiếp tục lên đường, [4]nhưng xin mời Các Ngài nghỉ mát dưới bóng cây nầy một lát, để tôi mang ra ít nước cho Các Ngài rửa chân. [5]Xin để tôi mang ra một ít bánh để Các Ngài dùng cho vững bụng, rồi sau đó Các Ngài sẽ tiếp tục lên đường, vì Các Ngài đã chiếu cố đến thăm tôi tớ của Các Ngài."

Họ đáp, "Hãy làm như điều ngươi vừa nói."

[6]Áp-ra-ham vội vàng đi vào lều của Sa-ra và nói, "Em hãy lấy ba lường bột hảo hạng, đem nhồi liền, và làm bánh đãi khách." [7]Xong Áp-ra-ham chạy đến bầy súc vật, bắt một con bê thịt mềm và ngon giao cho một đầy tớ, và bảo phải làm thịt cho lẹ. [8]Đoạn ông lấy bơ, sữa, và thịt con bê đã nấu chín dọn ra trước mặt các đấng ấy; rồi ông đứng hầu dưới bóng cây trong khi khách dùng bữa.

[9]Các đấng ấy hỏi ông, "Sa-ra vợ ngươi đâu?"

Ông đáp, "Thưa, nàng đang ở trong lều kia."

[10]Một đấng nói, "Khoảng một năm nữa, Ta sẽ trở lại đây thăm ngươi, khi ấy Sa-ra vợ ngươi sẽ có một con trai." Bấy giờ Sa-ra đang ngồi nơi cửa lều ở phía sau và nghe thoáng được điều đó –[11]Lúc ấy cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều đã già và cao tuổi. Sa-ra đã qua thời kỳ sinh sản[a] của các phụ nữ trẻ– [12]Sa-ra cười thầm và tự nhủ, "Mình đã già rồi, chồng mình cũng đã già rồi, lẽ nào mình còn có niềm vui làm mẹ được sao?"

[13]CHÚA hỏi Áp-ra-ham, "Tại sao Sa-ra cười và nói, 'Nay tôi đã già, lẽ nào tôi sẽ sinh con được sao?' [14]Có gì quá khó cho CHÚA chăng? Đến thời điểm đã định, khoảng một năm nữa, Ta sẽ trở lại thăm ngươi, khi ấy Sa-ra sẽ có một con trai."

[15]Nhưng Sa-ra chối rằng, "Tôi đâu có cười," vì bà sợ.

Ngài phán, "Không, ngươi thật đã cười đó."

Áp-ra-ham Cầu Thay cho Sô-đôm

[16]Sau đó các đấng ấy đứng dậy khỏi chỗ và nhìn về hướng Sô-đôm; Áp-ra-ham đi theo họ để tiễn họ lên đường. [17]CHÚA phán, "Ta có nên giấu Áp-ra-ham những gì Ta sắp làm chăng? [18]Này Áp-ra-ham sẽ trở thành một dân lớn và mạnh, mọi nước trên thế gian sẽ nhờ nó mà được phước. [19]Vì Ta biết nó; nó sẽ dạy bảo con cái nó và những người nhà nó sau này giữ theo đường lối[b] CHÚA, mà sống ngay lành và thi hành công lý, để CHÚA sẽ thực hiện cho Áp-ra-ham những gì Ngài đã hứa với nó." [20]Đoạn CHÚA phán, "Tiếng kêu gào nghịch lại Sô-đôm và Gô-mô-ra thật quá lớn! Tội của chúng quá nặng! [21]Ta phải đích thân ngự xuống để xem có đúng như tiếng kêu gào đã thấu đến Ta chăng. Thật hư thế nào, Ta sẽ rõ."

---

[a] ctd: đã qua khỏi thời kỳ có kinh nguyệt
[b] ctd: đạo

[22]Hai đấng kia quay bước rời nơi ấy và tiến về Sô-đôm, nhưng CHÚA vẫn còn đứng đó với Áp-ra-ham. [23]Áp-ra-ham lại gần và thưa, "Chẳng lẽ Ngài sẽ diệt sạch cả người ngay lành luôn với kẻ gian ác sao? [24]Giả sử có năm mươi người ngay lành trong thành, chẳng lẽ Ngài sẽ diệt sạch nơi ấy, mà không chừa nó lại vì cớ năm mươi người ngay lành trong đó sao? [25]Chắc chắn Ngài không làm một việc như thế bao giờ. Giết người ngay lành chung với phường gian ác, và để người ngay lành bị hình phạt chung với kẻ gian ác; nguyện Ngài sẽ không bao giờ làm như thế. Lẽ nào Đấng Phán Xét cả thế gian lại không thực thi công lý sao?"

[26]CHÚA phán, "Nếu Ta tìm thấy trong Thành Sô-đôm năm mươi người ngay lành, thì vì cớ năm mươi người ấy, Ta sẽ tha cho cả thành."

[27]Áp-ra-ham thưa, "Dẫu biết con đây chỉ là tro bụi, con cũng xin cả gan thưa với Chúa: [28]Giả như trong số năm mươi người ấy lỡ thiếu mất năm người, chẳng lẽ Ngài cũng sẽ tiêu diệt thành ấy, vì đã thiếu mất năm người sao?"

Ngài đáp, "Ta sẽ không tiêu diệt thành ấy, nếu Ta tìm được bốn mươi lăm người trong đó."

[29]Ông lại thưa với Ngài nữa, "Giả như chỉ tìm được bốn mươi người thì sao?"

Ngài đáp, "Vì cớ bốn mươi người ấy, Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu."

[30]Ông lại thưa, "Ôi, xin Chúa đừng giận con nếu con nói tiếp: Giả như chỉ tìm được ba mươi người thì sao?"

Ngài đáp, "Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu, nếu Ta tìm được ba mươi người trong đó."

[31]Ông nói, "Xin cho con dám cả gan thưa với Chúa thêm: Giả như chỉ tìm được hai mươi người thì sao?"

Ngài đáp, "Vì cớ hai mươi người ấy, Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu."

[32]Bấy giờ ông nói, "Ôi xin Chúa đừng giận con, xin cho con nói chỉ một lần nầy nữa thôi: Giả như chỉ tìm thấy mười người thì sao?"

Ngài đáp, "Vì cớ mười người ấy, Ta sẽ không tiêu diệt thành đâu."

[33]Sau khi nói chuyện với Áp-ra-ham xong, CHÚA lên đường; còn Áp-ra-ham trở về chỗ ở của ông.

19

Sự Băng Hoại của Sô-đôm

[1]Hai thiên sứ đến Sô-đôm vào khoảng chiều tối, lúc ấy Lót đang ngồi ở cổng Thành Sô-đôm. Khi Lót thấy họ, ông đứng dậy tiến ra nghênh đón họ và sấp mặt xuống đất trước mặt họ. [2]Ông nói, "Thưa các ngài, mời các ngài đến nhà tôi để qua đêm và rửa chân; rồi ngày mai các ngài có thể dậy sớm, tiếp tục cuộc hành trình."

Họ đáp, "Không. Chúng tôi sẽ nghỉ đêm ở khu công cộng."

[3]Nhưng ông tha thiết nài nỉ họ đến nối họ bằng lòng đổi ý và đến nghỉ đêm ở nhà ông. Ông dọn tiệc đãi họ. Ông nướng bánh không men đãi họ, và họ đã dùng bữa. [4]Nhưng trước khi họ đặt lưng xuống nằm nghỉ, những người nam trong thành, tức những người nam ở Sô-đôm, cả già lẫn trẻ, mọi người ở khắp nơi trong thành, kéo đến bao vây nhà ông. [5]Họ gọi Lót ra và nói với ông, "Mấy người đàn ông vừa đến nhà ông tối nay đâu? Hãy đem họ ra đây cho chúng tôi, để chúng tôi biết họ."

[6]Lót đi ra gặp họ; ông khóa chặt cửa lại sau lưng, [7]rồi nói, "Thưa anh em, tôi năn nỉ anh em, xin anh em đừng làm chuyện ác đức đó. [8]Nầy, tôi có hai con gái vẫn còn trinh; để tôi đem chúng ra cho anh em; anh em muốn làm gì với chúng thì làm; chỉ xin anh em đừng làm gì đối với hai vị khách nầy, vì họ đã đến nương náu dưới mái nhà tôi."

[9]Nhưng chúng đáp, "Tránh qua một bên." Rồi chúng nói, "Tên nầy là kiều dân đến đây sinh sống, mà bây giờ lại lên giọng dạy đời sao! Chúng tôi sẽ đối xử với ông tệ hơn hai người lạ kia cho biết." Nói xong chúng xông đến, xô Lót qua một bên, tiến gần đến cửa, định phá cửa xông vào. [10]Nhưng hai vị khách từ trong nhà đưa tay ra kéo Lót vào nhà, rồi đóng cửa lại. [11]Đoạn hai vị ấy đánh phạt bọn đàn ông ở trước cửa nhà, khiến cả nhỏ lẫn lớn đều bị

mù, đến nỗi chúng không thể tìm được cửa.

Sô-đôm và Gô-mô-ra Bị Tiêu Diệt

12Hai vị khách nói với Lót, "Ngươi còn ai ở đây không? Con rể, con trai, con gái, hay bất cứ người nào thuộc về ngươi trong thành nầy, hãy đem họ ra khỏi thành ngay, 13vì chúng ta sắp hủy diệt thành nầy, bởi tiếng kêu gào nghịch lại dân thành nầy quá lớn trước mặt CHÚA, và CHÚA sai chúng ta đến đây để hủy diệt nó."

14Vậy Lót ra đi và báo cho các con rể tương lai của ông, tức những người sắp cưới các con gái ông, "Hãy đứng dậy và ra khỏi nơi nầy, vì CHÚA sắp hủy diệt thành." Nhưng các con rể tương lai của ông cho rằng ông nói đùa.

15Khi bình minh lố dạng, các thiên sứ thúc giục Lót, "Hãy thức dậy, đem vợ ngươi và hai con gái ngươi ra khỏi đây mau, kẻo các ngươi sẽ bị tiêu diệt lây khi thành bị đoán phạt." 16Nhưng ông cứ lần lữa, nên hai vị ấy phải nắm tay ông, tay vợ ông, và tay hai con gái ông –vì CHÚA muốn bày tỏ lòng thương xót đối với ông– mà đem họ ra, và để họ bên ngoài thành. 17Khi hai vị ấy đã đem họ ra bên ngoài thành rồi, một vị bảo, "Hãy chạy trốn để cứu mạng. Đừng quay lại nhìn, hoặc dừng lại nơi nào trong đồng bằng, nhưng hãy mau chạy trốn lên núi, kẻo các người sẽ bị thiêu rụi."

18Nhưng Lót đáp, "Ôi, thưa ngài, không được đâu. 19Nầy, tôi tớ ngài đã được ơn trước mặt ngài, và ngài đã bày tỏ lòng thương xót lớn lao cứu mạng tôi, nhưng tôi sợ tôi sẽ chạy trốn lên núi không kịp; tai họa thế nào cũng sẽ đuổi kịp tôi, và tôi sẽ bị chết mất. 20Nầy, có thành kia cũng tương đối gần, tôi có thể chạy đến đó trú ẩn kịp; hơn nữa thành đó cũng chỉ là một thành nhỏ. Xin cho tôi chạy đến đó trú ẩn để bảo tồn mạng sống, vì đó chỉ là một thành nhỏ, phải không?"

21Vị ấy đáp với ông, "Thôi được, ta ban cho ngươi thêm ân huệ đó. Ta sẽ không hủy diệt thành ngươi nói đâu. 22Hãy mau mau chạy đến đó trú ẩn ngay, vì ta sẽ không làm chi được cho đến khi ngươi vào thành ấy." Vì vậy, thành ấy được gọi là Xô-a.[a] 23Khi mặt trời mọc lên khỏi mặt đất thì Lót đã vào trong Thành Xô-a.

24Bấy giờ CHÚA trút đổ mưa diêm sinh và lửa từ trời, nơi CHÚA ngự, xuống trên Sô-đôm và Gô-mô-ra. 25Ngài hủy diệt các thành ấy, luôn cả vùng đồng bằng, với tất cả dân chúng trong các thành ấy, và mọi thứ cây cỏ mọc trên mặt đất. 26Nhưng vợ của Lót, chạy sau lưng ông, quay nhìn lại đằng sau, và bà đã bị biến thành một tượng muối.

27Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham đến nơi ông đã đứng trước mặt CHÚA 28và ngước mắt nhìn xuống hướng Sô-đôm và Gô-mô-ra, cùng tất cả miền đồng bằng ở đó; và kìa, ông thấy khói trong xứ bốc lên nghi ngút như khói của một lò lửa.

29Như vậy Đức Chúa Trời đã hủy diệt các thành trong vùng đồng bằng, nhưng Đức Chúa Trời đã nhớ lại Áp-ra-ham và đã giải cứu Lót ra khỏi cảnh bị hủy diệt, khi Ngài hủy diệt các thành nơi Lót cư ngụ.

Nguồn Gốc Dân Mô-áp và Dân Am-môn

30Bấy giờ Lót và hai con gái ông đã ra khỏi Thành Xô-a và lên trên núi để ở, vì ông sợ nên không dám ở trong Thành Xô-a nữa. Ông sống trong một cái hang với hai con gái ông. 31Một ngày kia, cô chị nói với cô em, "Cha chúng ta đã già, trong xứ bây giờ không còn người đàn ông nào đến lập gia đình với chúng ta theo như thói thường trong thiên hạ. 32Hãy đến, chúng ta hãy phục rượu cho cha chúng ta say, rồi thay phiên ăn nằm với cha, để lưu truyền dòng giống của cha chúng ta." 33Vậy tối hôm đó họ phục rượu cho cha họ say, rồi cô chị đến nằm với cha nàng, mà ông không hề hay biết khi nào cô đã đến nằm và lúc nào cô đã trỗi dậy. 34Ngày hôm sau, cô chị nói với cô em, "Nầy, khi hôm chị đã ăn nằm với cha; tối nay chúng ta cũng hãy phục rượu cho cha, rồi em hãy vào và nằm với cha, để chúng ta có thể lưu truyền dòng giống cho cha." 35Vậy tối hôm đó, họ cũng phục rượu

[a] Xô-a *nghĩa là* nhỏ

cho cha họ say, rồi cô em trỗi dậy,
đến nằm với cha nàng, mà ông
không hề hay biết khi nào cô đã đến
nằm và lúc nào cô đã trỗi dậy. [36]Như
vậy hai cô con gái của Lót đã có thai
với ông. [37]Cô chị sinh được một con
trai và đặt tên là Mô-áp. Đó là tổ
phụ của dân Mô-áp cho đến ngày
nay. [38]Cô em cũng sinh được một
con trai và đặt tên là Ben Am-mi. Đó
là tổ phụ của dân Am-môn cho đến
ngày nay.

20

Áp-ra-ham và Vua A-bi-mê-léc

[1]Áp-ra-ham rời nơi đó di chuyển
về Miền Nam,[a] và định cư ở khoảng
giữa Ca-đe và Su-rơ. Lúc họ là những
kiều dân cư ngụ tại Ghê-ra, [2]Áp-ra-
ham đã nói về Sa-ra vợ ông rằng,
"Nàng là em gái tôi." Vì thế A-bi-mê-
léc vua của Ghê-ra sai người đến bắt
bà đem đi. [3]Nhưng ban đêm, Đức
Chúa Trời đến với A-bi-mê-léc trong
chiêm bao, phán rằng, "Ngươi phải
chết vì cớ người đàn bà ngươi đã bắt
về, vì người ấy đã có chồng" –[4]Lúc ấy
A-bi-mê-léc chưa lại gần bà– Ông
thưa, "Lạy Chúa, lẽ nào Ngài tiêu
diệt một dân ngay lành sao? [5]Chẳng
phải ông ấy đã nói với con rằng,
'Nàng là em gái tôi' sao? Và chính
nàng cũng đã xác nhận rằng, 'Ông
ấy là anh tôi.' Con đã làm điều ấy
theo lòng ngay thẳng của con, và hai
tay con vô tội."

[6]Đức Chúa Trời phán với ông
trong chiêm bao, "Phải, Ta biết
ngươi đã làm điều ấy theo lòng ngay
thẳng của ngươi, nên Ta ngăn cản
ngươi để ngươi không mắc tội với
Ta. Vì thế Ta đã không để cho ngươi
đụng đến nàng. [7]Bây giờ ngươi hãy
trả vợ người ấy lại, vì người ấy là một
tiên tri; người ấy sẽ cầu nguyện cho
ngươi để ngươi được sống. Còn nếu
ngươi không trả vợ người ấy lại, thì
hãy biết rõ rằng: chắc chắn ngươi sẽ
chết, ngươi và tất cả những kẻ thuộc
về ngươi sẽ chết."

[8]Sáng hôm sau, A-bi-mê-léc thức
dậy sớm, ông truyền gọi tất cả bầy
tôi của ông đến và thuật lại cho họ
những điều ấy; mọi người đều rất sợ
hãi. [9]Sau đó A-bi-mê-léc cho gọi Áp-
ra-ham vào và nói với ông, "Ngươi đã
làm gì cho chúng ta thế? Ta đã làm
gì có lỗi với ngươi mà ngươi đã khiến
cho ta và vương quốc của ta suýt nữa
phải mang một tội trọng như thế?
Ngươi đã làm cho ta những điều
ngươi không nên làm." [10]A-bi-mê-léc
nói tiếp với Áp-ra-ham, "Ngươi đã
nghĩ gì mà làm như thế?"

[11]Áp-ra-ham đáp, "Thưa tôi đã làm
vậy vì tôi nghĩ thầm: Ở xứ nầy không
ai kính sợ Đức Chúa Trời. Người ta
có thể giết tôi để cướp vợ của tôi dễ
dàng. [12]Vả lại, nàng cũng thật là em
gái tôi. Nàng là em gái cùng cha
khác mẹ với tôi, và tôi đã cưới nàng
làm vợ. [13]Khi Đức Chúa Trời bắt tôi
phải lưu lạc rày đây mai đó khỏi nhà
cha tôi, tôi có nói với nàng, 'Đây là
nghĩa cử mà em có thể làm cho anh:
Mỗi khi đến nơi nào, nếu ai hỏi, xin
em hãy nói, "Ông ấy là anh của
tôi."'"

[14]Bấy giờ A-bi-mê-léc lấy chiên,
bò, tôi trai, và tớ gái ban cho Áp-ra-
ham, và trả Sa-ra vợ ông lại cho ông.
[15]A-bi-mê-léc nói, "Đất nước của ta ở
trước mặt ngươi; ngươi muốn ở nơi
nào thì ở." [16]Ông lại nói với Sa-ra,
"Nầy, ta đã ban cho anh ngươi một
ngàn miếng bạc. Số bạc ấy là tiền
minh oan cho ngươi trước mặt
những kẻ ở với ngươi. Ngươi đã
hoàn toàn giữ tròn tiết hạnh trong
việc nầy."

[17]Áp-ra-ham cầu nguyện với Đức
Chúa Trời cho A-bi-mê-léc. Đức
Chúa Trời chữa lành cho A-bi-mê-léc.
Ngài cũng chữa lành cho vợ ông và
các nữ tỳ của ông để họ có thể có
thai và sinh con. [18]Số là vì Sa-ra vợ
của Áp-ra-ham mà CHÚA đã buộc dạ
của mọi người nữ trong nhà A-bi-mê-
léc, khiến họ không thể có thai.

21

I-sác Được Sinh Ra

[1]CHÚA thăm viếng Sa-ra như lời
Ngài đã phán, và CHÚA thực hiện lời
hứa của Ngài đối với Sa-ra. [2]Sa-ra
mang thai và sinh cho Áp-ra-ham
một con trai trong khi ông đã già
nua, theo như thời điểm Đức Chúa
Trời đã phán với ông. [3]Áp-ra-ham
đặt tên cho con trai ông, do Sa-ra

[a] nt: Nê-ghép

sinh cho ông, là I-sác. [4]Áp-ra-ham
làm phép cắt bì cho I-sác con trai
ông khi đứa trẻ được tám ngày, y
như lời Đức Chúa Trời đã truyền cho
ông. [5]Áp-ra-ham được một trăm tuổi
khi I-sác sinh ra. [6]Bấy giờ Sa-ra nói,
"Đức Chúa Trời đã làm cho tôi phải
bật cười. Tất cả những ai nghe đến
chuyện nầy ắt sẽ cười tôi." [7]Bà lại
nói, "Có bao giờ người ta nói với Áp-
ra-ham rằng, 'Sa-ra sẽ cho con bú'
chăng? Thế mà tôi đã sinh cho ông
ấy một con trai, khi tuổi ông ấy đã
già."

Ha-ga và Ích-ma-ên Ra Đi

[8]Đứa trẻ lớn lên và dứt sữa. Áp-ra-
ham làm một bữa tiệc lớn để khoản
đãi trong ngày I-sác thôi bú. [9]Sa-ra
thấy con trai của Ha-ga người Ai-cập,
đứa con do nàng sinh cho Áp-ra-
ham, đang đùa giỡn. [10]Bà nói với
Áp-ra-ham, "Mình hãy đuổi người
đàn bà nô lệ nầy và đứa con của nó
đi. Vì đứa con của người đàn bà nô
lệ nầy sẽ không được hưởng gia tài
chung với I-sác con trai của em."
[11]Việc ấy đã làm cho Áp-ra-ham rất
khổ tâm, vì ông rất thương con.
[12]Nhưng Đức Chúa Trời phán với
Áp-ra-ham, "Ngươi đừng buồn khổ vì
đứa trẻ và vì người nữ nô lệ của
ngươi nữa. Tất cả những gì Sa-ra
bảo ngươi, hãy làm theo lời nàng, vì
qua I-sác ngươi sẽ có một dòng dõi
mang tên ngươi. [13]Còn về đứa con
của người nữ nô lệ, Ta cũng sẽ làm
cho nó thành một dân lớn, vì nó
cũng là dòng dõi của ngươi."
[14]Vậy sáng hôm sau Áp-ra-ham
thức dậy sớm, lấy thức ăn và một bầu
da nước đưa cho Ha-ga, và đặt chúng
trên vai bà, rồi bảo bà và đứa trẻ ra
đi. Bà ra đi và lang thang trong sa
mạc Bê-e Sê-ba. [15]Khi nước trong
bầu da đã cạn, bà đem đứa trẻ để
nằm dưới bóng mát của một bụi cây.
[16]Đoạn bà đi cách xa khoảng tầm
bắn một mũi tên, đối diện với đứa
trẻ, và ngồi xuống, vì bà nói, "Xin
đừng để tôi thấy đứa trẻ đang chết."
Bà ngồi đối ngang nó và bật khóc
thành tiếng. [17]Đức Chúa Trời nghe
tiếng của đứa trẻ. Thiên Sứ của Đức
Chúa Trời từ trời gọi Ha-ga và nói với
bà, "Hỡi Ha-ga, chuyện gì thế? Đừng
sợ, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng
của đứa trẻ từ chỗ nó đang nằm.
[18]Hãy đến, đỡ nó dậy, và ôm nó vào
lòng ngươi, vì Ta sẽ làm cho nó
thành một dân lớn." [19]Đoạn Đức
Chúa Trời mở mắt bà; bà thấy một
giếng nước. Bà đến đó, lấy nước
đầy bình da, và cho đứa trẻ uống.
[20]Đức Chúa Trời ở cùng đứa trẻ. Nó
lớn lên, sống trong sa mạc, và trở
thành một tay thiện xạ. [21]Nó sống
trong Sa Mạc Pa-ran. Mẹ nó cưới cho
nó một cô vợ người Ai-cập.

Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc Kết Ước

[22]Lúc ấy A-bi-mê-léc và Phi-côn,
tướng chỉ huy trưởng quân đội của
ông, đến nói với Áp-ra-ham, "Đức
Chúa Trời ở với ông trong mọi việc
ông làm. [23]Vậy bây giờ hãy thề với
tôi trước mặt Đức Chúa Trời rằng
ông sẽ không gạt tôi, các con tôi,
hoặc dòng dõi tôi, nhưng ông sẽ đối
xử tử tế với tôi và với xứ sở ông đang
trú ngụ, theo như lòng tử tế tôi đã
đối với ông."
[24]Áp-ra-ham đáp, "Tôi xin thề."
[25]Kế đó, Áp-ra-ham phàn nàn với
A-bi-mê-léc về một giếng nước đã bị
các tôi tớ của A-bi-mê-léc chiếm đoạt.
[26]A-bi-mê-léc nói, "Tôi không biết ai
đã làm việc ấy. Ông cũng không nói
cho tôi hay. Mãi đến hôm nay tôi
mới nghe việc nầy."
[27]Áp-ra-ham bắt các chiên và bò
biếu cho A-bi-mê-léc, và hai người
kết ước với nhau. [28]Áp-ra-ham lấy
bảy con chiên tơ trong bầy và để
riêng chúng ra. [29]A-bi-mê-léc hỏi Áp-
ra-ham, "Ông để riêng bảy con chiên
tơ ấy ra làm chi vậy?"
[30]Áp-ra-ham đáp, "Xin ngài nhận
lấy bảy con chiên nầy từ tay tôi, để
xác nhận rằng tôi đã đào cái giếng
ấy." [31]Vì thế, người ta gọi nơi đó là
Bê-e Sê-ba,[a] vì hai người đã thề với
nhau tại đó.
[32]Sau khi hai bên đã kết ước với
nhau tại Bê-e Sê-ba, A-bi-mê-léc và
Phi-côn chỉ huy trưởng quân đội của
ông đứng dậy và trở về xứ của người
Phi-li-tin. [33]Áp-ra-ham trồng một cây
me tại Bê-e Sê-ba, và tại đó ông cầu
khẩn danh CHÚA, Đức Chúa Trời
Hằng Hữu.[b] [34]Áp-ra-ham tạm trú lâu
ngày trong đất của người Phi-li-tin.

---

[a] Bê-e Sê-ba *là* Giếng Thề *hay* Giếng Số Bảy
[b] nt: YAHWEH El Olam

22

Đức Chúa Trời Thử Áp-ra-ham

[1]Sau những việc ấy Đức Chúa Trời
thử Áp-ra-ham. Ngài phán với ông,
"Hỡi Áp-ra-ham!"
Ông đáp, "Thưa có con đây."
[2]Ngài phán, "Hãy bắt con trai
ngươi, tức I-sác con một ngươi, đứa
con ngươi yêu quý, đi đến xứ Mô-ri-
a, rồi tại đó dâng nó làm của lễ thiêu
trên một núi kia Ta sẽ chỉ cho."
[3]Áp-ra-ham dậy sớm, thắng yên
lừa, đem hai đầy tớ cùng I-sác con
trai ông. Ông cũng chặt củi mang
theo để dùng cho của lễ thiêu, rồi
lên đường đi đến nơi mà Đức Chúa
Trời đã chỉ cho. [4]Đến ngày thứ ba,
Áp-ra-ham ngước mắt lên và thấy nơi
ấy đằng xa. [5]Bấy giờ Áp-ra-ham nói
với hai đầy tớ của ông, "Các ngươi
hãy ở lại đây với con lừa. Đứa trẻ và
ta sẽ đến nơi kia. Cha con ta sẽ thờ
phượng, rồi sẽ trở lại với các ngươi."
[6]Áp-ra-ham lấy củi dùng cho của lễ
thiêu chất trên vai I-sác; còn chính
ông, ông mang mồi lửa và con dao,
rồi hai cha con cùng đi.
[7]I-sác nói với Áp-ra-ham cha cậu,
"Thưa cha!"
Ông đáp, "Cha đây, con ơi."
I-sác hỏi, "Lửa đây và củi đây,
nhưng chiên con đâu để làm của lễ
thiêu?"
[8]Áp-ra-ham đáp, "Con ơi, chính
Đức Chúa Trời sẽ cung cấp chiên
con để làm của lễ thiêu." Rồi hai cha
con cùng đi.
[9]Khi họ đến nơi Đức Chúa Trời đã
chỉ cho ông, Áp-ra-ham lập một bàn
thờ tại đó, rồi sắp củi lên trên.
Đoạn ông trói I-sác lại, đặt nằm trên
bàn thờ, bên trên đống củi. [10]Đoạn
Áp-ra-ham đưa tay ra, cầm dao để
giết con ông. [11]Nhưng Thiên Sứ của
CHÚA từ trời gọi ông và nói, "Hỡi Áp-
ra-ham! Áp-ra-ham!"
Ông đáp, "Thưa có con đây."
[12]Ngài phán, "Chớ tra tay ngươi
trên đứa trẻ và đừng làm gì hại đến
nó, vì bây giờ Ta biết ngươi kính sợ
Đức Chúa Trời, bởi ngươi đã không
tiếc với Ta con trai ngươi, tức con
một ngươi."
[13]Bấy giờ Áp-ra-ham ngước mắt
lên và trông thấy một con chiên đực,
sừng đang vướng vào bụi cây phía
sau ông. Áp-ra-ham đến bắt con
chiên đực ấy, dâng nó làm của lễ
thiêu thế mạng cho con trai ông.
[14]Rồi Áp-ra-ham gọi chỗ đó là "CHÚA
SẼ CUNG CẤP,"[a] như người ta đã gọi
chỗ ấy cho đến ngày nay rằng, "Trên
núi của CHÚA, Ngài sẽ cung cấp."
[15]Thiên Sứ của CHÚA từ trời gọi
Áp-ra-ham lần thứ hai [16]và nói, "CHÚA
phán, Ta lấy chính mình Ta mà thề
rằng: Vì ngươi đã làm điều ấy, ngươi
không tiếc với Ta con trai ngươi, tức
con một ngươi, [17]nên Ta nhất định
sẽ ban phước cho ngươi, Ta sẽ làm
cho dòng dõi ngươi đông như sao
trên trời và nhiều như cát bờ biển.
Dòng dõi ngươi sẽ chiếm lấy cổng
thành quân thù. [18]Mọi dân trên đất
sẽ nhờ dòng dõi ngươi được phước,
bởi vì ngươi đã vâng lời Ta."
[19]Sau đó Áp-ra-ham trở lại chỗ các
đầy tớ ông đang đợi. Họ đứng dậy
và cùng nhau trở về Bê-e-Sê-ba. Áp-
ra-ham tiếp tục sống tại Bê-e-Sê-ba.

Dòng Dõi Na-hô

[20]Sau các việc ấy, có người nói với
Áp-ra-ham, "Nầy, bà Minh-ca cũng
sinh các con cho Na-hô em trai ông.
[21]Con đầu lòng là U-xơ, con trai kế là
Bu-xơ, và Kê-mu-ên cha của A-ram,
[22]rồi Kê-sết, Ha-xô, Pin-đác, Gít-láp,
và Bê-thu-ên." [23]Bê-thu-ên sinh
nàng Rê-be-ca. Đó là tám người con
bà Minh-ca đã sinh cho Na-hô em
trai Áp-ra-ham. [24]Ngoài ra, bà vợ thứ
của ông ấy tên là Rê-u-ma cũng sinh
cho ông các con là Tê-ba, Ga-ham,
Ta-hách, và Ma-a-ca.

23

Sa-ra Qua Đời và Được An Táng

[1]Sa-ra hưởng thọ một trăm hai
mươi bảy tuổi. Đó là tuổi thọ của Sa-
ra. [2]Sa-ra qua đời tại Ki-ri-át Ạc-ba,
tức là Hếp-rôn, trong xứ Ca-na-an.
Áp-ra-ham để tang cho bà và thương
khóc bà. [3]Đoạn Áp-ra-ham đứng
dậy, rời nơi vợ ông qua đời, đến gặp
dân Hít-ti và nói, [4]"Tôi là một khách
lạ, một kiều dân, đến tạm trú giữa
quý vị. Xin cho tôi một miếng đất

[a] nt: YAHWEH Yireh, *nghĩa đen*: CHÚA sẽ cho thấy đã có sẵn rồi

để làm nghĩa địa chôn cất người
thân của tôi qua đời."
5Người Hít-ti trả lời với Áp-ra-ham,
6"Thưa ngài, xin nghe chúng tôi nói:
ngài là một người quyền quý giữa
chúng tôi. Hãy chọn khu đất làm
nghĩa địa nào tốt nhất trong xứ
chúng tôi để làm nơi chôn cất người
chết của ngài. Không ai trong chúng
tôi sẽ giữ lại khu đất làm nghĩa địa
của mình khi ngài muốn chôn người
chết của ngài ở đó."
7Bấy giờ Áp-ra-ham đứng dậy, rồi
sấp mình xuống đất trước mặt
những người Hít-ti, là dân trong xứ.
8Ông nói với họ, "Nếu quý vị bằng
lòng cho tôi được chôn người thân
của tôi qua đời, xin vui lòng nói giúp
tôi một tiếng với ông Ép-rôn con cụ
Xô-ha, 9để ông ấy nhường lại cho tôi
Hang Mạch-pê-la mà ông ấy đang
làm chủ. Hang đó nằm ở cuối cánh
đồng của ông ấy. Tôi xin trả cho
ông ấy đúng thời giá trước mặt quý
vị, để tôi có một miếng đất dùng làm
nghĩa địa."
10Lúc ấy Ép-rôn đang ngồi ở giữa
những người Hít-ti. Ép-rôn người
Hít-ti đáp lời Áp-ra-ham trước sự
chứng kiến của những người Hít-ti,
tức tất cả những người lãnh đạo đến
ngồi xử đoán tại cổng thành, 11"Thưa
ngài, đừng như vậy. Xin nghe tôi
nói: Tôi nhường cho ngài nguyên
cánh đồng và cái hang trong cánh
đồng ấy. Trước sự chứng kiến của
dân tôi, tôi nhường nó cho ngài, để
ngài có nơi chôn người chết của
ngài."
12Bấy giờ Áp-ra-ham sấp mình
xuống đất một lần nữa trước mặt
dân trong xứ. 13Ông nói với Ép-rôn
trước sự chứng kiến của những
người dân trong xứ, "Xin quý vị vui
lòng nghe tôi nói: Tôi muốn trả
đúng thời giá cho cả cánh đồng. Xin
nhận giá mua đó nơi tôi, để tôi có
thể chôn người chết của tôi ở đó."
14Ép-rôn đáp lời Áp-ra-ham,
15"Thưa ngài, xin nghe tôi nói: Cánh
đồng ấy đáng giá bốn trăm miếng[a]
bạc, nhưng giữa tôi với ngài tiền bạc
có nghĩa lý gì chăng? Xin ngài cứ
chôn người chết của ngài ở đó đi."
16Áp-ra-ham đồng ý với giá cả do
Ép-rôn đưa ra. Áp-ra-ham cân cho
Ép-rôn số bạc mà ông ấy đã ra giá,
trước sự chứng kiến của những
người Hít-ti; đó là bốn trăm miếng
bạc theo cân lượng của các thương
gia thời bấy giờ.
17Như vậy cánh đồng của Ép-rôn ở
Mạch-pê-la, nằm về phía đông của
Mam-rê, tức toàn cánh đồng, với cái
hang đá trong đó, cùng tất cả những
cây cối trong cánh đồng, và đất đai
thuộc về cánh đồng đó, đều được
xác nhận là đã chuyển 18quyền sở
hữu qua Áp-ra-ham, trước sự chứng
kiến của những người Hít-ti, tức
trước sự chứng kiến của tất cả những
người lãnh đạo đến ngồi xử đoán tại
cổng thành.
19Sau đó Áp-ra-ham đem thi hài
của Sa-ra vợ ông chôn cất trong hang
đá ấy, trong cánh đồng Mạch-pê-la,
đối ngang Mam-rê, tức là Hếp-rôn,
trong xứ Ca-na-an. 20Quyền sở hữu
của cánh đồng và hang đá ấy đã
được xác nhận là đã chuyển từ dân
Hít-ti qua Áp-ra-ham để ông dùng
làm nghĩa địa.

24

I-sác Cưới Rê-be-ca

1Bấy giờ Áp-ra-ham đã già, tuổi đã
cao, và CHÚA đã ban phước cho Áp-
ra-ham trong mọi sự. 2Áp-ra-ham nói
với người đầy tớ của ông, người làm
lâu năm nhất trong nhà ông, người
ông giao quản lý tất cả những gì ông
có, "Xin đặt tay dưới đùi tôi. 3Tôi
muốn ông nhân danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của trời và đất, thề với tôi
rằng ông sẽ không cưới các con gái
của dân Ca-na-an, tức những người
tôi hiện đang sống ở giữa họ đây,
làm vợ con trai tôi, 4nhưng ông sẽ về
quê hương tôi, tìm giữa vòng bà con
tôi, cưới một người vợ cho I-sác con
trai tôi."
5Người đầy tớ ấy thưa với ông,
"Giả như người thiếu nữ ấy không
chịu theo tôi về xứ nầy, tôi có phải
đưa con chủ về xứ chủ đã từ đó ra đi
không?"
6Áp-ra-ham nói với người đầy tớ,
"Tôi không muốn ông đem con tôi
về xứ ấy. 7CHÚA, Đức Chúa Trời trên
trời, Đấng đã đem tôi ra khỏi nhà

[a] nt: 400 shekels (khoảng 4 ký 600 grams)

cha tôi, khỏi nơi tôi chôn nhau cắt
rốn, Đấng đã phán và đã thề với tôi
rằng, 'Ta sẽ ban cho dòng dõi người
xứ nầy,' chính Ngài sẽ sai thiên sứ
Ngài đi trước ông, để ông về đó cưới
một người vợ cho con trai tôi.
[8]Nhưng nếu người nữ đó không chịu
đi theo ông, ông sẽ không bị mắc lời
thề với tôi ngày nay. Dù thế nào đi
nữa, ông đừng đem con tôi về xứ
ấy." [9]Vậy người đầy tớ ấy đặt tay
dưới đùi Áp-ra-ham chủ mình mà thề
với ông như vậy.

[10]Đoạn người đầy tớ ấy lấy mười
lạc đà của chủ mình và ra đi; ông
cũng mang theo những món quà quý
giá của chủ. Ông lên đường đi về Á-
ram Na-ha-ra-im, đến thành của Na-
hô. [11]Khi đến nơi, ông cho các lạc
đà nằm nghỉ bên cạnh một giếng
nước bên ngoài thành. Lúc ấy trời
đã về chiều, thời điểm các thiếu nữ
thường đi ra lấy nước. [12]Ông cầu
nguyện, "Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời
của Áp-ra-ham chủ con, xin Ngài cho
con được thành công hôm nay, xin
bày tỏ tình thương của Ngài đối với
Áp-ra-ham chủ con. [13]Này, con đứng
bên giếng nước nầy; các thiếu nữ
của dân trong thành sẽ ra đây lấy
nước; [14]xin cho người thiếu nữ nào
con nói, 'Xin cô nghiêng vò cho tôi
uống hớp nước,' mà người ấy đáp,
'Mời ông uống và tôi sẽ lấy nước cho
các lạc đà của ông uống nữa,' thì đó
chính là người Ngài đã chọn cho I-
sác tôi tớ Ngài. Bởi đó con sẽ nhận
biết rằng Ngài đã bày tỏ tình thương
của Ngài đối với chủ con."

[15]Trước khi ông dứt lời, kìa, nàng
Rê-be-ca, ái nữ của Bê-thu-ên, con bà
Minh-ca vợ của Na-hô em trai Áp-ra-
ham, vác vò trên vai đi ra lấy nước.
[16]Nàng là một thiếu nữ rất xinh đẹp,
một trinh nữ, chưa hề biết người
nam nào. Nàng đi xuống chỗ giếng
nước, lấy đầy một vò nước, rồi đi
lên. [17]Bấy giờ người đầy tớ chạy đến
nàng và nói, "Xin cô vui lòng
nghiêng vò cho tôi xin một hớp
nước."

[18]Nàng đáp, "Thưa bác, xin mời
bác uống nước;" rồi nàng vội vàng
hạ vò nước mình xuống và mời ông
uống nước. [19]Sau khi ông uống
xong, nàng nói, "Để cháu lấy nước
cho các lạc đà của bác uống nữa.
Khi nào chúng uống no thì thôi."
[20]Nói xong nàng vội vàng đổ hết vò
nước của nàng vào trong máng, rồi
trở lại giếng nước lấy thêm nước
nữa. Nàng tiếp tục lấy nước cho tất
cả các lạc đà của ông uống cho đến
khi chúng uống no. [21]Người đàn ông
yên lặng ngồi nhìn nàng cho các lạc
đà uống nước và gẫm xem phải
chăng CHÚA đang giúp cho chuyến đi
của ông được thành công.

[22]Khi các lạc đà của ông đã thôi
uống nước, người đàn ông lấy một
chiếc khoen đeo mũi bằng vàng
khoảng hai chỉ,[a] hai vòng đeo tay
bằng vàng nặng hơn ba lượng[b] đeo
cho nàng, [23]và hỏi, "Xin cháu nói cho
bác biết, cháu là con gái của ai? Nhà
cháu có đủ chỗ cho bác và những
người đi với bác đây tạm trú qua
đêm không?"

[24]Nàng đáp với ông, "Thưa cháu là
con gái của Bê-thu-ên, bà nội cháu là
Minh-ca, và ông nội cháu là Na-hô."
[25]Nàng nói tiếp, "Nhà cháu có nhiều
rơm và cỏ, và cũng có đủ chỗ cho
mọi người đi với bác nghỉ qua đêm."

[26]Người đàn ông bèn cúi đầu, rồi
sấp mình xuống đất thờ lạy CHÚA,
[27]và nói, "Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa
Trời của Áp-ra-ham chủ con, Đấng
không quên tình thương và lòng
thành tín của Ngài đối với chủ con.
Đối với con, CHÚA đã dẫn đường cho
con đến đúng ngay nhà người bà
con của chủ con."

[28]Bấy giờ người con gái ấy chạy đi
báo tin cho người trong nhà mẹ
nàng biết những điều đó. [29]Và, Rê-
be-ca có một người anh tên là La-
ban. La-ban chạy ra chỗ giếng nước
để gặp người đàn ông. [30]Vừa khi
trông thấy chiếc khoen vàng đeo nơi
lỗ mũi và hai chiếc vòng vàng đeo
nơi hai tay em gái mình, cùng những
lời Rê-be-ca nói, "Người đàn ông đó
đã nói với em như thế," thì ông chạy
đến chỗ người đàn ông. Kìa, người
đàn ông đang đứng cạnh các lạc đà
của ông bên giếng nước. [31]La-ban
nói, "Hỡi người được CHÚA ban
phước, xin hãy đến. Tại sao ông còn
đứng ngoài nầy trong khi tôi đã

[a] nt: nửa *shekel*, khoảng 5,5 grams
[b] nt: 10 *shekels*, khoảng 115 grams

chuẩn bị sẵn sàng nhà cửa và chỗ ở
cho các lạc đà rồi?"
32Vậy người đàn ông vào trong
nhà. La-ban cho gỡ đồ trên lưng các
lạc đà xuống, và cho người mang
rơm và thực phẩm cho các lạc đà ăn,
cùng mang nước đến để người đàn
ông và những người đi theo ông rửa
chân. 33Đoạn họ dọn bữa mời ông
dùng, nhưng ông nói, "Tôi sẽ không
ăn đâu, nếu tôi chưa nói được điều
tôi muốn nói."
La-ban đáp, "Xin ông nói đi."
34Bấy giờ ông nói, "Tôi là đầy tớ
của Áp-ra-ham. 35CHÚA đã ban phước
cho chủ tôi rất nhiều. Chủ tôi đã trở
thành một người giàu có. Ngài đã
ban cho chủ tôi những bầy chiên và
bầy bò, bạc và vàng, các tôi trai và tớ
gái, các lạc đà và lừa. 36Sa-ra vợ chủ
tôi đã sinh cho chủ tôi một con trai
trong khi bà đã cao tuổi. Chủ tôi
trao hết những gì mình có cho con
trai đó. 37Chủ tôi đã bắt tôi thề rằng,
'Ông sẽ không cưới các con gái của
dân Ca-na-an, những người tôi đang
sống trong xứ của họ đây, làm vợ
cho con trai tôi; 38nhưng ông phải về
nhà cha tôi, trong vòng bà con tôi,
và cưới vợ cho con trai tôi.' 39Tôi đã
thưa với chủ tôi rằng, 'Tôi sợ người
con gái ấy sẽ không chịu đi theo tôi.'
40Nhưng chủ tôi bảo, 'CHÚA, Đấng tôi
hằng bước đi trước mặt Ngài, sẽ ban
lịnh cho thiên sứ Ngài đi với ông, để
khiến cho đường lối ông được thành
công. Ông sẽ cưới một người vợ cho
con trai tôi trong vòng bà con tôi,
trong vòng các con cháu của cha tôi.
41Ông sẽ không bị mắc lời thề, nếu
ông đến tìm vợ cho con trai tôi trong
vòng bà con tôi và họ không chịu gả
con gái họ để ông đem về, ông sẽ
không bị trói buộc bởi lời ông đã thề
với tôi.'
42Hôm nay, tôi đến bên giếng và
cầu nguyện rằng, 'Lạy CHÚA là Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con,
giờ đây con cầu xin Ngài phù hộ cho
đường lối của con được thành công.
43Con sẽ đứng bên giếng nước nầy,
hễ người thiếu nữ nào ra đây lấy
nước mà con nói với nàng, "Xin cô
nghiêng vò cho tôi uống hớp nước,"
44mà người ấy đáp, "Xin mời ông
uống và tôi sẽ lấy nước cho các lạc
đà của ông uống nữa," thì xin rằng
người nữ đó chính là người CHÚA
chọn để làm vợ cho con trai của chủ
con.'
45Trước khi tôi dứt lời thầm
nguyện, thì kìa, cô Rê-be-ca đã vác
vò trên vai đi ra lấy nước. Cô ấy
xuống chỗ giếng và lấy nước. Tôi
đến nói với cô, 'Xin cô cho tôi uống
hớp nước.' 46Cô ấy vội vàng hạ vò
nước trên vai mình xuống và nói,
'Xin mời bác uống nước và cháu sẽ
lấy nước cho các lạc đà của bác uống
nữa.' Vậy tôi đã uống nước và cô ấy
đã lấy nước cho các lạc đà của tôi
uống. 47Sau đó tôi hỏi cô, 'Cháu là
con gái của ai?' Cô ấy đáp, 'Cháu là
con gái của Bê-thu-ên, ông nội cháu
là Na-hô, và bà nội cháu là Minh-ca.'
Bấy giờ tôi lấy chiếc khoen vàng đeo
vào mũi cô và lấy các vòng vàng đeo
vào hai tay cô. 48Rồi tôi cúi xuống,
sấp mình thờ lạy CHÚA, và chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham
chủ tôi, Đấng đã dẫn đưa tôi đi đúng
đường đến gặp con gái của bà con
chủ tôi, để xin cưới nàng làm vợ cho
con trai của chủ tôi.
49Vậy bây giờ nếu quý vị lấy lòng
thành và chân thật mà đối với chủ
tôi và thuận gả cô ấy, thì xin vui lòng
nói ra cho tôi biết; bằng không, cũng
xin nói cho tôi hay, để tôi liệu bề mà
tính, hầu biết phải quay qua bên
phải hoặc quay qua bên trái."
50Bấy giờ La-ban và Bê-thu-ên đáp,
"Những việc đã do CHÚA sắp đặt,
chúng tôi nào có thể nói được hay
không. 51Nầy, Rê-be-ca đang ở trước
mặt ông, hãy dẫn nó đi, để nó làm
vợ của con trai chủ ông, như CHÚA
đã định."
52Khi người đầy tớ của Áp-ra-ham
nghe xong những lời họ nói, ông
liền sấp mình xuống đất trước mặt
CHÚA. 53Đoạn ông lấy những nữ
trang bằng bạc và bằng vàng, cùng
các y phục phụ nữ, tặng cho Rê-be-
ca. Ông cũng tặng cho anh nàng và
mẹ nàng những món quà quý giá.
54Sau đó ông và những người theo
ông dùng bữa, rồi nghỉ đêm tại đó.
Sáng hôm sau, khi họ thức dậy,
ông nói, "Xin cho tôi trở về với chủ
tôi."
55Anh nàng và mẹ nàng đáp, "Hãy
để cô ấy ở với chúng tôi một thời

gian ngắn nữa, ít nhất cũng mười
ngày, rồi sau đó cô ấy sẽ đi."
[56]Nhưng ông thưa với họ, "Xin
đừng giữ tôi ở lại đây, vì CHÚA đã cho
chuyến đi của tôi được thành công.
Xin cho tôi đi, để sớm trở về với chủ
tôi."
[57]Họ đáp, "Hãy để chúng tôi gọi
cô ấy đến và hỏi ý kiến cô ấy xem
sao." [58]Vậy họ gọi Rê-be-ca đến và
hỏi nàng, "Con có muốn đi với ông
nầy hôm nay không?"
Nàng đáp, "Dạ muốn."
[59]Vậy họ tiễn Rê-be-ca em gái họ
lên đường, cùng với bà vú của nàng,
để đi theo người đầy tớ của Áp-ra-
ham và đoàn tùy tùng của ông. [60]Họ
chúc phước cho Rê-be-ca và nói với
nàng,

"Chúc em, em gái của chúng tôi,
trở thành tổ mẫu của hàng
triệu người;
Nguyện dòng dõi em sẽ chiếm lấy
cổng thành các quân thù của
họ."

[61]Sau đó Rê-be-ca và các nữ tỳ của
nàng đứng dậy, lên lưng lạc đà, đi
theo người đàn ông. Thế là người
đầy tớ dẫn Rê-be-ca ra đi.
[62]Lúc ấy I-sác đã định cư ở Miền
Nam.[a] Chàng vừa mới từ vùng Giếng
La-khai Roi trở về. [63]Chiều hôm đó,
I-sác ra đồng dạo mát;[b] chàng ngước
mắt lên và trông thấy một đoàn lạc
đà đang đến. [64]Rê-be-ca cũng ngước
mắt lên và trông thấy I-sác; nàng vội
vàng cho lạc đà quỵ xuống, rồi bước
xuống, [65]và hỏi người đầy tớ, "Người
đàn ông đang đi bộ trong cánh đồng
đến đón chúng ta kia là ai thế?"
Người đầy tớ đáp, "Đó là chủ tôi."
Nàng bèn lấy lúp che mặt nàng lại.
[66]Người đầy tớ thuật lại cho I-sác
tất cả những gì ông đã làm. [67]I-sác
đưa nàng vào lều của Sa-ra mẹ
chàng. Đoạn chàng làm lễ cưới Rê-
be-ca, và nàng trở thành vợ chàng.
Chàng yêu nàng. Vậy I-sác được an
ủi sau khi mẹ chàng qua đời.

25

Áp-ra-ham Cưới Kê-tu-ra

[1]Áp-ra-ham cưới một người vợ
khác tên là Kê-tu-ra. [2]Bà sinh cho
ông Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-
đi-an, Ích-bách, và Su-a. [3]Giốc-san
sinh Sê-ba và Đê-đan. Các con trai
của Đê-đan là tổ phụ các tộc họ A-su-
rim, Lê-tu-sim, và Lê-um-mim. [4]Các
con trai của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe,
Ha-nốc, A-bi-đa, và Ên-đa-a. Tất cả
những người ấy là con cháu của Kê-
tu-ra. [5]Áp-ra-ham cho tất cả những
gì ông có cho I-sác. [6]Nhưng đối với
những con do các vợ kế của ông sinh
ra thì khi còn sống ông cho họ của
cải, rồi bảo họ dọn về hướng đông,
cách xa I-sác, là con vợ chánh, mà
lập nghiệp.

Áp-ra-ham Qua Đời

[7]Áp-ra-ham hưởng thọ một trăm
bảy mươi lăm tuổi. [8]Áp-ra-ham trút
hơi thở cuối cùng và qua đời trong
tuổi già. Ông là một người cao niên
trường thọ, hưởng trọn tuổi thọ của
ông, và được quy về với tổ tiên của
ông. [9]Hai con trai ông là I-sác và
Ích-ma-ên chôn cất ông trong hang
Mạch-pê-la, trong cánh đồng của Ép-
rôn con trai Xô-ha người Hít-ti, phía
đông của Mam-rê. [10]Cánh đồng đó
Áp-ra-ham đã mua của dân Hít-ti.
Áp-ra-ham được chôn tại đó với Sa-ra
vợ ông. [11]Sau khi Áp-ra-ham qua đời,
Đức Chúa Trời ban phước cho I-sác
con trai ông. I-sác định cư tại vùng
Giếng La-khai Roi.

Dòng Dõi Ích-ma-ên

[12]Đây là dòng dõi của Ích-ma-ên
con trai Áp-ra-ham do Ha-ga, người
Ai-cập, nữ tỳ của Sa-ra, sinh cho Áp-
ra-ham. [13]Đây là tên các con trai của
Ích-ma-ên, theo thứ tự từ lớn đến
nhỏ: Nê-ba-giốt con đầu lòng của
Ích-ma-ên, kế đến là Kê-đa, Át-bê-ên,
Míp-sam, [14]Mích-ma, Đu-ma, Mát-sa,
[15]Ha-đát, Tê-ma, Giê-tua, Na-phích,
và Kê-đê-ma. [16]Đó là các con trai của
Ích-ma-ên và đó là tên của họ, theo
làng xã và theo địa danh họ dựng
trại, tức mười hai thủ lãnh các chi tộc
của họ.
[17]Ích-ma-ên hưởng thọ một trăm
ba mươi bảy tuổi. Ông trút hơi thở

[a] nt: Negeb
[b] Hebrew *không rõ nghĩa;* ctd: trầm tư

cuối cùng và qua đời, rồi được quy về
với tổ tiên ông. 18Các con cháu của
ông định cư từ miền Ha-vi-la cho
đến Su-rơ, tức cả vùng trước khi đến
Ai-cập, nếu đi về hướng Át-su-rơ.
Ông qua đời trước sự hiện diện của
tất cả các em ông.[a]

Ê-sau và Gia-cốp Được Sinh Ra

19Đây là dòng dõi của I-sác con
trai Áp-ra-ham: Áp-ra-ham sinh I-sác.
20Khi I-sác được bốn mươi tuổi, ông
cưới Rê-be-ca con gái Bê-thu-ên,
người A-ram ở Pa-đan A-ram. Nàng
là em gái của La-ban người A-ram.
21I-sác cầu nguyện với CHÚA cho vợ
ông, vì vợ ông hiếm muộn. CHÚA
nhậm lời cầu nguyện của ông, nên
Rê-be-ca vợ ông mang thai. 22Các
thai nhi trong dạ bà cứ đạp nhau,
đến nỗi bà bảo, "Nếu cứ như thế nầy
thì làm sao tôi chịu nổi?" Rồi bà cầu
hỏi CHÚA. 23CHÚA trả lời bà,

"Hai quốc gia đang ở trong dạ
ngươi,
Hai dân tộc sẽ từ bụng ngươi
thành hình;
Một dân sẽ mạnh hơn dân kia,
Đứa lớn sẽ phục vụ đứa nhỏ."

24Đến ngày bà sinh nở, người ta
cho biết bà sẽ sinh đôi. 25Đứa bé ra
trước da đỏ hồng, cả người đều đầy
lông như một áo tơi bằng lông, vì
thế người ta đặt tên nó là Ê-sau.[b]
26Liền đó em nó cũng sinh ra, tay
nắm gót của Ê-sau; nên người ta đặt
tên nó là Gia-cốp.[c] I-sác được sáu
mươi tuổi khi vợ ông sinh hai con
trai nầy cho ông.
27Khi hai đứa trẻ lớn lên, Ê-sau trở
thành một thợ săn tài giỏi, suốt ngày
dong ruổi ngoài đồng, còn Gia-cốp
thì trầm tĩnh, sống quanh quẩn
trong lều. 28I-sác thương Ê-sau hơn
vì ông thích ăn thịt rừng, nhưng Rê-
be-ca thương Gia-cốp hơn.

Ê-sau Bán Quyền Trưởng Tử

29Một ngày kia Gia-cốp đang nấu
cháo đậu đỏ; Ê-sau ở ngoài đồng về
và đang đói bụng. 30Ê-sau nói với
Gia-cốp, "Em cho anh ăn cháo gì đo
đỏ đó, vì anh đói quá rồi." Bởi thế
người ta gọi Ê-sau là Ê-dôm.[d]
31Gia-cốp đáp, "Nếu anh muốn
ăn, thì hôm nay anh bán quyền
trưởng tử của anh cho em đi."
32Ê-sau đáp, "Nầy, anh đói sắp
chết đến nơi rồi; quyền trưởng tử
còn dùng để làm gì?"
33Gia-cốp nói, "Nếu vậy thì trước
hết anh hãy thề đi." Ê-sau bèn thề
và bán quyền trưởng tử của chàng
cho Gia-cốp. 34Bấy giờ Gia-cốp mới
cho Ê-sau ăn bánh và cháo đậu đỏ.
Ê-sau ăn và uống, rồi đứng dậy và đi.
Như vậy Ê-sau đã khinh thường
quyền trưởng tử của chàng.

26

I-sác và A-bi-mê-léc

1Lúc ấy trong xứ xảy ra một nạn
đói, ngoài nạn đói đã xảy ra trước
kia trong thời của Áp-ra-ham. I-sác
dọn đến Ghê-ra, và xin A-bi-mê-léc
vua dân Phi-li-tin cho tạm trú. 2CHÚA
hiện ra với ông và phán, "Đừng
xuống Ai-cập, nhưng hãy ở trong xứ
Ta sẽ chỉ cho. 3Hãy sống trong xứ
nầy như một kiều dân. Ta sẽ ở với
ngươi và ban phước cho ngươi, vì Ta
sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi
tất cả những vùng đất nầy. Ta sẽ
làm trọn lời thề Ta đã thề với Áp-ra-
ham cha ngươi. 4Ta sẽ làm cho dòng
dõi ngươi đông như sao trên trời và
sẽ ban cho dòng dõi ngươi tất cả
vùng đất nầy. Rồi mọi dân tộc trên
thế gian sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà
được phước, 5vì Áp-ra-ham đã vâng
lời Ta và gìn giữ các mạng lịnh, điều
răn, quy tắc, và luật lệ Ta."
6Vậy I-sác cứ ở tại Ghê-ra. 7Khi
những đàn ông địa phương đến
trầm trồ với ông về vợ ông, ông bảo,
"Nàng là em gái tôi," mà không dám
nói, "Nàng là vợ tôi," vì ông nghĩ,
"Nếu mình nói nàng là vợ mình, bọn
đàn ông địa phương chắc sẽ giết
mình để cướp Rê-be-ca, vì nàng là
một phụ nữ rất đẹp."
8Sau khi I-sác đã ở đó khá lâu, một
ngày kia A-bi-mê-léc vua của người
Phi-li-tin tình cờ nhìn qua cửa sổ và
trông thấy I-sác đang âu yếm Rê-be-

[a] ctd: Ông đã định cư đối diện với tất cả các em ông
[b] Chữ "Ê-sau" (*aysauv*) phát âm cũng gần với chữ "nhiều lông" hay "lông lá" (*sayaur*) trong tiếng Hebrew
[c] Chữ "Gia-cốp" (*yabakobe*) phát âm na ná như chữ "gót chân" (*awkabe*) trong tiếng Hebrew
[d] Ê-dôm *nghĩa là* đo đỏ

ca vợ ông. [9]A-bi-mê-léc liền cho
triệu I-sác đến và nói, "Thì ra nàng là
vợ ông! Tại sao ông lại bảo, 'Nàng là
em gái tôi'?"

I-sác nói với ông, "Bởi vì tôi nghĩ
tôi có thể bị thiệt mạng vì cớ nàng."
[10]A-bi-mê-léc nói, "Ông đã làm gì
cho chúng tôi thế? Lỡ có người nào
trong dân đến ăn nằm với vợ ông,
ông đã làm cho chúng tôi phải mang
tội." [11]Vì vậy A-bi-mê-léc truyền lịnh
cho toàn dân của ông, "Hễ ai đụng
đến người đàn ông nầy và vợ của
ông ấy sẽ bị xử tử."

I-sác Được CHÚA Ban Phước

[12]I-sác gieo trồng trong xứ ấy và
năm đó ông thu hoạch được gấp
trăm lần, vì CHÚA ban phước cho
ông. [13]Ông trở nên giàu có; của cải
cứ mỗi ngày một gia tăng, đến độ
ông trở thành một người rất giàu có.
[14]Ông có nhiều đàn chiên, đàn bò,
và rất đông đầy tớ, đến nỗi người
Phi-li-tin sinh lòng ganh ghét ông.
[15]Những giếng nước do các đầy tớ
của Áp-ra-ham cha ông đã đào trước
kia đều bị người Phi-li-tin lấp đất cho
tắt nghẽn. [16]Đã thế A-bi-mê-léc còn
nói với I-sác, "Ông hãy dọn ra khỏi
xứ chúng tôi, vì ông đã trở nên giàu
mạnh hơn chúng tôi."

[17]I-sác bèn rời khỏi xứ đó, đến
dựng lều trong Thung Lũng Ghê-ra
và định cư ở đó. [18]I-sác cho đào lại
các giếng đã được đào trong thời Áp-
ra-ham cha ông, tức những giếng đã
bị người Phi-li-tin lấp đất sau khi cha
ông qua đời. Ông lấy tên cha ông đã
đặt cho các giếng đó mà gọi chúng.

[19]Các đầy tớ của I-sác đào thêm
một giếng nữa trong thung lũng, và
gặp được một giếng có nước mạch.
[20]Nhưng bọn chăn bầy của dân địa
phương ở Ghê-ra đến gây sự và bảo,
"Mạch nước nầy là của chúng tôi."
Ông bèn đặt tên cho giếng ấy là Ê-
xéc,[a] vì chúng đã giành giựt của ông.
[21]Kế đó các đầy tớ của ông đào một
giếng khác, và ông cũng bị người ta
đến tranh giành nữa. Ông đặt tên
cho giếng ấy là Sít-na.[b] [22]Ông bỏ chỗ
đó và đi đào một giếng khác. Đến
giếng nầy thì ông không bị người ta
đến tranh giành, nên ông đặt tên
giếng đó là Rê-hô-bốt,[c] và nói, "Bây
giờ CHÚA ban cho chúng ta một nơi
rộng rãi thênh thang. Chúng ta sẽ
thịnh vượng trong đất nầy."

CHÚA Hứa Ban Phước cho I-sác

[23]Sau đó I-sác bỏ chỗ ấy và dọn
lên Bê-e Sê-ba. [24]Đêm đó CHÚA hiện
ra với ông và phán, "Ta là Đức Chúa
Trời của Áp-ra-ham cha ngươi. Đừng
sợ, vì Ta ở với ngươi. Vì cớ Áp-ra-
ham tôi tớ Ta, Ta sẽ ban phước cho
ngươi và làm dòng dõi ngươi sinh sôi
nảy nở ra nhiều." [25]I-sác xây một
bàn thờ tại đó và kêu cầu danh CHÚA.
Ông dựng lều để ở tại đó, và các đầy
tớ của I-sác cũng đào một giếng ở
đó.

Giao Ước Giữa I-sác và A-bi-mê-léc

[26]Bấy giờ A-bi-mê-léc từ Ghê-ra
đến thăm I-sác, có A-hu-xát cố vấn[d]
của ông, và Phi-côn chỉ huy trưởng
quân đội của ông, cùng đi theo. [27]I-
sác nói, "Quý vị đã ghét tôi và đuổi
tôi ra khỏi xứ của quý vị; bây giờ quý
vị còn tìm đến tôi làm gì?"

[28]Họ đáp, "Chúng tôi đã thấy rõ
CHÚA ở với ông, nên chúng tôi đã
bàn với nhau rằng giữa chúng ta
phải có một lời thề với nhau, tức giữa
ông và chúng tôi. Chúng tôi muốn
lập một giao ước với ông, [29]để ông sẽ
không làm hại chúng tôi, giống như
chúng tôi đã không đụng chạm gì
đến ông, mà chỉ lấy lòng tốt đối với
ông, và đã để ông ra đi bình an. Bây
giờ ông là người được CHÚA ban
phước."

[30]I-sác làm một bữa tiệc thết đãi
họ, và họ ăn uống với nhau. [31]Sáng
hôm sau họ dậy sớm, hai bên thề với
nhau, rồi I-sác tiễn họ lên đường, và
họ đã ra đi bình an.

[32]Cũng ngày hôm đó các đầy tớ
của I-sác đến báo tin cho ông về cái
giếng họ đang đào, "Chúng tôi đã
đào trúng mạch nước." [33]Ông bèn
đặt tên cho giếng đó là Sê-ba. Vì thế
thành đó mang tên là Bê-e Sê-ba cho
đến ngày nay.

---

[a] Ê-xéc *nghĩa là* gây gỗ, giành giựt
[b] Sít-na *nghĩa là* tranh giành
[c] Rê-hô-bốt *nghĩa là* nơi rộng rãi thênh thang
[d] nt: một người trong các bạn của vua

Ê-sau Lập Gia Đình

[34]Khi Ê-sau được bốn mươi tuổi, chàng cưới Giu-đi con gái Bê-e-ri người Hít-ti, và Ba-sê-mát con gái Ê-lôn người Hít-ti, làm vợ. [35]Hai người phụ nữ ấy đã làm cho I-sác và Rê-be-ca đau lòng không lời nào kể xiết.

27

Gia-cốp Đoạt Lời Chúc Phước của Ê-sau

[1]Thời gian trôi qua I-sác đã già. Mắt ông trở nên mù lòa, ông không còn trông thấy nữa. Ông gọi Ê-sau con đầu lòng của ông, "Con ơi!"

Ê-sau thưa, "Dạ, con đây."

[2]Ông nói, "Nầy, con thấy đó, cha đã già lắm rồi, không biết ngày nào sẽ qua đời. [3]Vậy bây giờ con hãy lấy các khí giới của con, tức lấy ống tên và cây cung của con, rồi ra đồng săn thú đem về cho cha. [4]Con hãy làm một món ngon, món cha thích ăn, rồi đem đến cho cha ăn, để linh hồn cha chúc phước cho con trước khi cha qua đời." [5]Và, lúc I-sác đang nói chuyện với Ê-sau con trai ông thì Rê-be-ca nghe được. Vậy Ê-sau đi ra đồng săn thú rừng để đem về làm thịt.

[6]Trong khi đó Rê-be-ca nói với Gia-cốp con trai bà, "Nầy, mẹ có nghe cha bảo Ê-sau anh con rằng, [7]'Hãy đi săn thú và làm cho cha một món ngon, để cha ăn và chúc phước cho con trước mặt CHÚA trước khi cha qua đời.' [8]Vậy hỡi con của mẹ, bây giờ hãy vâng lời mẹ và làm theo những gì mẹ bảo. [9]Hãy ra bầy súc vật, bắt cho mẹ hai con dê con mập. Mẹ sẽ làm một món ngon cha con thích. [10]Sau đó con sẽ bưng đến cho cha, để cha con dùng và sẽ chúc phước cho con trước khi qua đời."

[11]Gia-cốp thưa với mẹ chàng, "Thưa mẹ, anh Ê-sau của con mình mẩy đầy lông, còn con thì nhẵn nhụi. [12]Thế nào cha cũng sờ vào người con, rồi cho con là đứa lừa dối. Con chắc phải chuốc lấy lời nguyền rủa, chứ không được chúc phước đâu."

[13]Mẹ chàng bảo, "Con ơi, hãy để lời nguyền rủa đó mẹ chịu. Con hãy vâng lời mẹ. Hãy đi và bắt mấy con dê con cho mẹ."

[14]Vậy Gia-cốp đi, bắt hai con dê con, đem đến cho mẹ chàng. Bà làm một món ăn ngon đúng theo sở thích của cha chàng. [15]Đoạn Rê-be-ca lấy quần áo tốt nhất của Ê-sau con đầu lòng của bà để sẵn trong nhà mặc cho Gia-cốp con trai thứ của bà. [16]Bà cũng lấy da hai con dê con ấy bao hai tay và cổ của Gia-cốp, vì tay và cổ Gia-cốp không có lông. [17]Đoạn bà để món ăn ngon và bánh đã làm vào tay Gia-cốp con trai bà.

[18]Vậy Gia-cốp đi vào gặp cha chàng và nói, "Thưa cha."

Ông đáp, "Cha đây. Con là đứa nào đó?"

[19]Gia-cốp thưa với ông, "Con là Ê-sau, con đầu lòng của cha đây. Con đã làm theo lời cha bảo. Mời cha ngồi dậy, ăn miếng thịt săn con đã làm, rồi linh hồn cha chúc phước cho con."

[20]I-sác hỏi, "Sao con đi săn và bắt được thú rừng về mau thế?"

Chàng đáp, "Ấy là nhờ CHÚA, Đức Chúa Trời của cha, phù hộ nên con mới được may mắn."

[21]I-sác nói với Gia-cốp, "Con hãy lại gần đây, để cha sờ xem có phải là Ê-sau con của cha chăng?" [22]Vậy Gia-cốp lại gần I-sác cha chàng. Ông sờ chàng và nói, "Tiếng thì tiếng của Gia-cốp, mà tay là tay của Ê-sau." [23]Ông không nhận ra được, vì hai tay chàng cũng có lông nhiều như hai tay của Ê-sau anh chàng. Vậy ông chúc phước cho chàng. [24]Ông lại hỏi nữa, "Có phải con đích thực là Ê-sau con trai của cha không?"

Gia-cốp đáp, "Dạ phải, chính con đây."

[25]Ông nói, "Hãy bưng món thịt rừng con săn được đó lại đây để cha ăn, rồi linh hồn cha sẽ chúc phước cho con." Chàng bưng thức ăn lại cho ông và ông ăn; sau đó chàng mang rượu đến cho ông và ông uống. [26]Đoạn I-sác cha chàng bảo, "Con ơi, hãy lại gần và hôn cha đi." [27]Gia-cốp lại gần và hôn cha chàng. I-sác ngửi mùi thơm của áo con ông, ông chúc phước và nói,

"Đây là mùi thơm của con tôi,

Chẳng khác gì mùi thơm của cánh
đồng CHÚA ban phước.
[28]Nguyện Đức Chúa Trời ban cho
con sương móc từ trời và màu
mỡ của đất,
Để con sẽ có dồi dào lúa gạo và
rượu mới.
[29]Nguyện các dân phục vụ con, và
các nước phủ phục trước mặt
con.
Hãy nhận lấy quyền làm chủ bà
con dòng họ của con;
Các con cháu của mẹ con sẽ phủ
phục trước mặt con.
Kẻ nào nguyền rủa con sẽ bị
nguyền rủa;
Người nào chúc phước cho con sẽ
được ban phước."

[30]Khi I-sác đã chúc phước cho Gia-cốp xong, và khi Gia-cốp đã lui ra khỏi mặt của I-sác cha chàng thì Ê-sau anh chàng cũng vừa đi săn trở về. [31]Ê-sau làm một món ngon, mang đến cha chàng, và nói, "Mời cha ngồi dậy, ăn món thịt rừng do con trai cha nấu dọn, rồi linh hồn cha chúc phước cho con."

[32]I-sác cha chàng hỏi, "Con là đứa nào?"

Chàng đáp, "Con là Ê-sau, con đầu lòng của cha đây."

[33]I-sác liền run bắn người lên và hỏi, "Chứ đứa nào đã làm món thịt rừng đem đến cho cha ăn khi nãy? Cha vừa mới ăn xong và đã chúc phước cho nó rồi, trước khi con vào đây; nó chắc chắn sẽ được ban phước."

[34]Khi Ê-sau nghe cha chàng nói những lời ấy thì chàng thét lên một tiếng lớn, rồi bật khóc cách đắng cay. Chàng nói với cha chàng, "Xin cha chúc phước cho con với, cha ơi."

[35]Nhưng ông đáp, "Em con đã dùng mưu gian đoạt lấy những lời chúc phước dành cho con rồi."

[36]Ê-sau bèn nói, "Có phải vì tên nó là Gia-cốp, mà đã hai lần nó gạt chân con. Nó đã đoạt lấy quyền trưởng tử của con, rồi bây giờ nó còn đoạt mất lời chúc phước dành cho con nữa." Chàng lại nói, "Cha không còn lời chúc phước nào cho con sao?"

[37]I-sác đáp, "Con xem đấy, cha đã lập nó làm chủ con, và khiến tất cả bà con dòng họ nó làm tôi cho nó rồi; cha cũng đã cung cấp lúa gạo và rượu mới cho nó. Bây giờ cha còn biết làm gì cho con đây, con ơi."

[38]Ê-sau nói, "Cha ơi, cha chỉ có những lời chúc phước đó thôi sao? Xin cha chúc phước cho con với, cha ơi." Rồi Ê-sau cất tiếng khóc nức nở. [39]Bấy giờ I-sác cha chàng đáp lời và nói,

"Nầy, nơi con ở sẽ không được
đất đai màu mỡ,
Và sương móc từ trời cũng sẽ
không sa xuống dồi dào.
[40]Con phải nhờ vào thanh gươm
của con mới sống được,
Và con sẽ phục vụ em con,
Nhưng khi con vùng lên để giải
thoát,[a]
Con sẽ bẻ gãy được ách em con
đặt trên cổ con."

Ê-sau Tính Giết Gia-cốp

[41]Vậy Ê-sau đem lòng oán ghét Gia-cốp, vì lời chúc phước cha chàng đã ban cho Gia-cốp. Ê-sau nhủ thầm, "Ngày tang lễ của cha ta đã gần. Đợi khi xong tang lễ, ta sẽ giết Gia-cốp em ta."

[42]Người ta thuật lại những lời của Ê-sau con trai lớn của Rê-be-ca cho bà hay. Bà liền cho người gọi Gia-cốp con trai thứ của bà đến và nói, "Nầy, Ê-sau anh con định giết con để báo thù. [43]Vậy bây giờ con ơi, hãy vâng lời mẹ: Hãy đứng dậy, chạy trốn đến nhà La-ban cậu con ở Cha-ran. [44]Hãy ở đó một thời gian cho đến khi anh con nguôi giận. [45]Khi nào cơn giận của anh con nguôi ngoai. Khi nó quên điều con đã làm cho nó, bấy giờ mẹ sẽ sai người đến báo tin để con về. Làm thế nào mẹ có thể chịu nổi hai cái tang cho hai người thân trong một ngày được?"

[46]Sau đó Rê-be-ca nói với I-sác, "Tôi đã chán, không muốn sống nữa, vì mấy con dâu người Hít-ti. Nếu Gia-cốp cũng cưới vợ người Hít-ti, giống như mấy đứa con gái trong xứ nầy, thì tôi còn sống nữa làm chi?"

---

[a] ctd: không chịu yên nhưng cứ vùng vẫy

28

I-sác Sai Gia-cốp đến Cha-ran

[1]Bấy giờ I-sác gọi Gia-cốp đến,
chúc phước cho, và truyền rằng,
"Con không được cưới ai trong vòng
các con gái của những người Ca-na-
an làm vợ. [2]Hãy trỗi dậy, đi đến Pa-
đan A-ram, đến nhà của Bê-thu-ên
ông ngoại con; tại đó con hãy cưới
một người vợ trong vòng các con gái
của La-ban cậu con. [3]Cầu xin Đức
Chúa Trời Toàn Năng ban phước cho
con và làm con sinh sôi nảy nở thật
nhiều, để từ con sẽ ra một cộng
đồng của nhiều dân tộc. [4]Cầu xin
Ngài ban phước hạnh của Áp-ra-ham
cho con, tức cho con và cho dòng
dõi con, để con có thể hưởng được
xứ con sống trong đó như một kiều
dân, tức xứ Ngài đã ban cho Áp-ra-
ham." [5]Sau đó I-sác sai Gia-cốp đi.
Gia-cốp đến xứ Pa-đan A-ram, đến
với La-ban con trai Bê-thu-ên, người
A-ram. La-ban là anh của Rê-be-ca
mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

Ê-sau Cưới Ma-ha-lát

[6]Ê-sau thấy I-sác đã chúc phước
cho Gia-cốp và sai chàng về Pa-đan
A-ram để cưới vợ ở đó. Ông cũng đã
nghe cha ông truyền cho Gia-cốp
rằng, "Con không được cưới ai trong
vòng các con gái của người Ca-na-an
làm vợ," [7]và Gia-cốp đã vâng lời cha
mẹ đi về Pa-đan A-ram. [8]Ê-sau cũng
nhận thấy các con gái của dân Ca-
na-an không làm cho I-sác cha ông
vui lòng, [9]vì thế Ê-sau đến nhà của
Ích-ma-ên và cưới nàng Ma-ha-lát,
con gái của Ích-ma-ên, cháu nội của
Áp-ra-ham, em gái của Nê-ba-giốt,
làm vợ, thêm vào hai người vợ ông
đã có.

Gia-cốp Khấn Nguyện với Chúa

[10]Bấy giờ Gia-cốp rời khỏi Bê-e Sê-
ba và lên đường đến Cha-ran.
[11]Chàng đến một nơi kia thì hoàng
hôn đã buông xuống nên đành phải
nghỉ đêm tại đó. Chàng lấy một hòn
đá ở đó dùng làm gối để gối đầu và
nằm ngủ tại đó. [12]Chàng thấy chiêm
bao, và nầy, một chiếc thang bắt từ
mặt đất mà đầu thang lên đến tận
trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời
đi lên và đi xuống trên thang ấy.
[13]Và kìa, CHÚA đứng ở trên đầu thang
và phán, "Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của Áp-ra-ham tổ phụ ngươi và Đức
Chúa Trời của I-sác. Ta ban cho
ngươi và dòng dõi ngươi xứ ngươi
đang nằm. [14]Dòng dõi ngươi rồi đây
sẽ nhiều như bụi trên đất. Dòng dõi
ngươi sẽ tràn ra khắp đông, tây,
nam, bắc. Qua ngươi và dòng dõi
ngươi, mọi gia tộc trên thế gian sẽ
được phước. [15]Nầy, Ta ở với ngươi và
sẽ gìn giữ ngươi bất cứ ngươi đến
đâu. Ta sẽ đem ngươi trở về xứ nầy,
vì Ta sẽ không lìa bỏ ngươi, cho đến
khi Ta làm xong những gì Ta đã
phán với ngươi."
[16]Bấy giờ Gia-cốp giựt mình thức
giấc và nói, "Quả thật, CHÚA có ở nơi
nầy mà mình không biết." [17]Chàng
phát sợ và nói, "Nơi đây thật đáng sợ
thay! Quả thật đây là nhà Đức Chúa
Trời, chứ chẳng còn nơi nào khác.
Đây chính là cửa thiên đàng."
[18]Sáng hôm sau, Gia-cốp thức dậy
sớm, lấy hòn đá đã gối đầu dựng
thành một trụ thờ, rồi đổ dầu lên
đầu trụ thờ ấy. [19]Chàng đặt tên chỗ
đó là Bê-tên,[a] dù trước kia tên thành
ấy là Lu-xơ. [20]Đoạn Gia-cốp khấn
nguyện rằng, "Nếu Đức Chúa Trời ở
với con và gìn giữ con trong suốt
cuộc hành trình con đang đi đây,
nếu Ngài ban bánh cho con ăn, ban
áo quần cho con mặc, [21]để con có
thể trở về nhà cha con bình an, thì
CHÚA sẽ là Đức Chúa Trời của con.
[22]Hòn đá nầy mà con đã dựng thành
một trụ thờ sẽ là nhà của Đức Chúa
Trời, và tất cả những gì Ngài ban cho
con, con sẽ dâng lại cho Ngài một
phần mười."

29

Gia-cốp Đến Nhà La-ban

[1]Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình
và đến xứ của dân phương đông.
[2]Chàng ngước mắt nhìn và thấy một
cái giếng trong đồng, và kia, có ba
bầy chiên đang nằm cạnh giếng, vì
người ta cho chiên uống nước tại
giếng đó. Miệng giếng bị đậy bằng
một phiến đá lớn. [3]Khi tất cả các
bầy chiên đã tụ tập đông đủ tại đó,

---

[a] Bê-tên có nghĩa là nhà Đức Chúa Trời ("Bết" là nhà, "Ên" là Đức Chúa Trời).

người ta lăn phiến đá khỏi miệng
giếng để chiên uống nước, xong họ
lăn phiến đá đậy miệng giếng lại.
[4]Gia-cốp hỏi họ, "Thưa anh em, anh
em từ đâu đến đây?"
Họ đáp, "Chúng tôi từ Cha-ran
đến."
[5]Chàng hỏi tiếp, "Các anh em có
biết ông La-ban cháu của cụ Na-hô
không?"
Họ trả lời, "Chúng tôi biết ông
ấy."
[6]Chàng lại hỏi, "Ông ấy mạnh
khỏe không?"
Họ đáp, "Ông ấy mạnh khỏe.
Nầy, Ra-chên con gái ông ấy đang
dẫn bầy chiên đến kìa."
[7]Chàng nói, "Trời hãy còn sớm,
chưa tới giờ nhóm họp các bầy chiên
lại. Anh em hãy cho chiên uống
nước, xong rồi dẫn chúng đi ăn cỏ
lại đi."
[8]Nhưng họ trả lời, "Chúng tôi
không thể cho chiên mình uống
trước được. Chúng tôi phải đợi các
bầy chiên kia đến đông đủ, rồi mới
lăn phiến đá chận miệng giếng ra,
bấy giờ mới có thể cho các bầy chiên
uống nước."
[9]Đang khi chàng nói chuyện với
họ, Ra-chên dẫn bầy chiên của cha
nàng đến, vì nàng là một người nữ
chăn chiên. [10]Gia-cốp vừa trông thấy
Ra-chên, con gái của La-ban cậu
chàng, và bầy chiên của La-ban cậu
chàng, thì Gia-cốp lại gần và lăn
phiến đá đậy miệng giếng ra cho
bầy chiên của La-ban cậu chàng
uống nước. [11]Đoạn Gia-cốp hôn Ra-
chên rồi bật khóc. [12]Gia-cốp nói cho
Ra-chên biết chàng là cháu của cha
nàng và là con trai của Rê-be-ca.
Nàng liền chạy báo tin cho cha nàng
hay. [13]Khi La-ban nghe báo rằng con
trai của em gái ông đến, ông vội
vàng chạy ra gặp chàng, ôm lấy
chàng và hôn, rồi đưa chàng về nhà
mình. Chàng kể lại cho La-ban biết
mọi chuyện. [14]Nghe vậy La-ban bảo
chàng, "Cháu đúng là cốt nhục của
cậu rồi." Sau đó chàng ở lại với ông
một tháng.

Gia-cốp Kết Hôn với Lê-a và Ra-chên

[15]La-ban nói với Gia-cốp, "Chẳng
lẽ cháu là bà con của cậu mà cháu sẽ
làm việc cho cậu không công sao?
Cháu hãy nói cho cậu biết cháu
muốn cậu trả tiền công cho cháu
như thế nào?" [16]Lúc ấy La-ban có hai
con gái; cô chị tên Lê-a, và cô em tên
Ra-chên. [17]Cặp mắt của Lê-a hơi yếu,
nhưng Ra-chên thì xinh đẹp cả dáng
người lẫn gương mặt. [18]Lúc ấy Gia-
cốp đã yêu Ra-chên, nên chàng nói,
"Vì Ra-chên con gái út của cậu, cháu
sẽ làm việc cho cậu bảy năm."
[19]La-ban bèn nói, "Thà cậu gả nó
cho cháu còn hơn gả cho người khác.
Hãy ở lại đây với cậu." [20]Vậy Gia-cốp
làm việc bảy năm để được Ra-chên,
nhưng vì yêu nàng nên chàng coi
bảy năm như chỉ vài ngày.
[21]Sau đó Gia-cốp nói với La-ban,
"Xin cậu giao vợ cháu cho cháu, để
cháu được gần nàng, vì cháu đã làm
việc cho cậu đủ hạn rồi." [22]La-ban
bèn tổ chức một bữa tiệc khoản đãi
mọi người ở đó. [23]Tối đến ông bắt
Lê-a con gái lớn của ông và trao cho
Gia-cốp để chàng đến với nàng.
[24]La-ban cũng ban nữ đầy tớ của ông
là Xinh-pa cho Lê-a để làm nữ tỳ của
nàng. [25]Đến sáng chàng mới vỡ lẽ,
thì ra là nàng Lê-a. Gia-cốp bèn đến
hỏi La-ban, "Cậu đã làm gì cho cháu
vậy? Chẳng phải vì Ra-chên mà cháu
đã làm việc cho cậu sao? Tại sao cậu
lại gạt cháu?"
[26]La-ban đáp, "Theo phong tục ở
xứ nầy, người ta không được gả em
trước chị. [27]Cháu cứ hưởng tuần
trăng mật với cô chị đi, rồi cậu mợ sẽ
gả cho cháu cô em luôn; nhưng về cô
em nầy, cháu phải làm việc cho cậu
thêm bảy năm nữa." [28]Gia-cốp đành
phải làm theo như vậy và hưởng tuần
trăng mật với cô chị. Sau đó La-ban
gả Ra-chên con gái ông để làm vợ
chàng. [29]La-ban cũng ban một nữ
đầy tớ của ông là Bin-ha cho Ra-chên
con gái ông để làm nữ tỳ của nàng.
[30]Gia-cốp đến với Ra-chên. Chàng
yêu Ra-chên hơn Lê-a. Rồi chàng
tiếp tục làm việc cho La-ban thêm
bảy năm nữa.

Các Con của Gia-cốp và Lê-a

[31]CHÚA thấy Lê-a không được
thương, nên Ngài cho bà có con, còn
Ra-chên thì hiếm muộn. [32]Lê-a thụ
thai và sinh một con trai. Bà đặt tên
nó là Ru-bên, vì bà nói, "CHÚA đã
thấy nỗi khổ của tôi, nên bây giờ thế

nào chồng tôi cũng sẽ yêu tôi." [33]Bà
lại thụ thai nữa và sinh một con trai.
Bà nói, "Vì CHÚA đã thấu rõ rằng tôi
bị ghét, nên Ngài đã ban cho tôi đứa
con trai nầy nữa." Bà đặt tên nó là
Si-mê-ôn. [34]Bà lại có thai nữa và sinh
một con trai. Bà nói, "Lần nầy
chồng tôi sẽ gắn bó với tôi, vì tôi đã
sinh cho chàng ba con trai." Vì vậy
bà đặt tên nó là Lê-vi. [35]Bà lại mang
thai nữa và sinh một con trai. Bà
nói, "Lần nầy tôi chỉ còn biết ca ngợi
CHÚA mà thôi." Vì thế bà đặt tên nó
là Giu-đa. Sau đó bà ngưng sinh sản.

30

Con Cái của Bin-ha và Xinh-pa

[1]Khi Ra-chên thấy bà không sinh
được đứa con nào cho Gia-cốp, bà
ganh tị với chị mình và nói với Gia-
cốp, "Anh phải cho em có con, còn
không em chết!"
[2]Gia-cốp nổi giận với Ra-chên và
nói, "Bộ anh là Đức Chúa Trời, Đấng
có quyền không cho em có con,
sao?"
[3]Bà nói, "Đây là Bin-ha, nữ tỳ của
em. Anh hãy ăn nằm với nó, để nó
có con, rồi em sẽ nhận con nó làm
con em, để nhờ nó em cũng có con
như ai."[a] [4]Rồi bà đưa Bin-ha nữ tỳ
của bà để làm vợ ông. Gia-cốp đến
với nàng. [5]Bin-ha có thai và sinh cho
Gia-cốp một con trai. [6]Bấy giờ Ra-
chên nói, "Đức Chúa Trời đã xét xử
cho tôi. Ngài đã nghe tiếng kêu cầu
của tôi và cho tôi một con trai." Bà
đặt tên nó là Đan.[b] [7]Bin-ha nữ tỳ
Ra-chên lại có thai nữa và sinh cho
Gia-cốp một con trai thứ hai. [8]Bấy
giờ Ra-chên nói, "Tôi đã vật lộn[c] với
chị tôi những trận thật dữ dội, và tôi
đã chiến thắng." Bà đặt tên nó là
Náp-ta-li.
[9]Khi Lê-a thấy bà đã ngưng sinh
sản, bà lấy Xinh-pa nữ tỳ của bà và
trao cho Gia-cốp, để nàng làm vợ
ông. [10]Xinh-pa nữ tỳ của Lê-a sinh
cho Gia-cốp một con trai. [11]Bấy giờ
Lê-a nói, "Thật là may mắn thay!" Vì
thế bà đặt tên nó là Gát.[d] [12]Xinh-pa
nữ tỳ của Lê-a lại sinh cho Gia-cốp
một con trai thứ hai. [13]Lê-a bèn nói,
"Tôi thật là có phước! Vì các phụ nữ
sẽ gọi tôi là người có phước." Do đó
bà đặt tên nó là A-se.[e]
[14]Vào mùa gặt lúa mì, Ru-bên ra
đồng và tìm được một ít trái táo
tình.[f] Cậu đem về cho Lê-a mẹ cậu.
Ra-chên nói với Lê-a, "Chị cho em ít
trái táo tình của con chị đi."
[15]Lê-a đáp với bà, "Bộ em tưởng
giựt chồng của chị là chuyện nhỏ
sao, mà bây giờ còn muốn lấy mấy
trái táo tình của con chị nữa?"
Ra-chên đáp, "Chị cho em mấy
trái táo tình của cháu thì tối nay em
sẽ nhường ảnh cho chị."
[16]Đến chiều tối, khi Gia-cốp ở
ngoài đồng về, Lê-a ra đón gặp ông
và nói, "Tối nay anh phải qua ngủ
bên em, vì em đã lấy táo tình của
con em mướn anh rồi." Vậy ông ăn
nằm với bà đêm đó. [17]Đức Chúa
Trời nhậm lời của Lê-a. Bà mang
thai và sinh cho Gia-cốp một con trai
thứ năm. [18]Lê-a nói, "Đức Chúa Trời
đã trả công[g] cho tôi, vì tôi đã trao nữ
tỳ của tôi cho chồng tôi." Rồi bà đặt
tên nó là I-sa-ca. [19]Lê-a lại mang thai
nữa và sinh cho Gia-cốp một con trai
thứ sáu. [20]Bấy giờ Lê-a nói, "Đức
Chúa Trời đã ban cho tôi một món
quà quý báu. Lần nầy chồng tôi sẽ
nể tôi thôi, vì tôi đã sinh cho chàng
sáu con trai." Vậy bà đặt tên nó là
Xê-bu-lun. [21]Sau đó bà sinh được
một con gái và đặt tên nó là Đi-na.
[22]Đức Chúa Trời nhớ lại Ra-chên.
Đức Chúa Trời chữa lành bà và cho
bà mang thai. [23]Bà có thai và sinh
một con trai. Bà nói, "Đức Chúa
Trời đã cất bỏ nỗi tủi nhục của tôi."
[24]Bà đặt tên nó là Giô-sép và nói
rằng, "Cầu xin CHÚA cho con có
thêm một đứa con trai nữa."

Giao Ước Giữa Gia-cốp và La-ban

[25]Sau khi Ra-chên đã sinh Giô-sép
rồi, Gia-cốp nói với La-ban, "Xin cha
cho con ra đi, để con trở về quê
hương của con. [26]Xin cho con dẫn
các vợ con của con đi nữa, vì những
vợ con ấy mà con đã làm việc cho

[a] nt: nó sẽ sinh con trên hai đầu gối của em và qua nó em cũng có con
[b] Đan *nghĩa là* Ngài xét xử
[c] Hebrew: Niphtal
[d] Gát *nghĩa là* may mắn
[e] A-se *nghĩa là* phước hạnh
[f] Một thứ trái cây người xưa tin rằng sẽ kích dục và giúp phụ nữ dễ có thai
[g] Hebrew: *Sakar*

cha bao lâu nay, và cha cũng biết rõ
là con đã làm việc cho cha như thế
nào."
[27]Nhưng La-ban nói với ông, "Nếu
cha được ơn trước mắt con, con cứ ở
lại đây. Cha xem bói và biết rằng vì
con CHÚA đã ban phước cho cha.
[28]Con hãy ấn định công giá, bao
nhiêu cha cũng trả."
[29]Gia-cốp trả lời ông, "Chính cha
biết rất rõ là con đã làm việc cho cha
tận tụy như thế nào, qua công sức
của con mà đàn súc vật của cha giờ
đây đã ra sao. [30]Trước khi con đến
đây, đàn súc vật của cha chỉ là một
bầy nhỏ, mà giờ đây chúng đã trở
nên đông đúc bội phần. Con xúc
tiến làm việc gì, thì CHÚA ban phước
cho việc đó. Nhưng bây giờ, khi nào
con mới có thể lo cho gia đình con
được?"
[31]La-ban nói, "Cha phải trả công
cho con như thế nào?"
Gia-cốp đáp, "Cha sẽ khỏi trả cho
con điều gì. Nếu cha đồng ý để nghị
nầy, con sẽ tiếp tục chăn giữ đàn súc
vật của cha: [32]Hôm nay xin cha cho
con đi qua các đàn súc vật của cha.
Hễ con chiên nào có lông lấm chấm,
hoặc đốm, hoặc lông đen, và những
con dê nào lông có đốm, hoặc lấm
chấm, thì con sẽ tách chúng ra, và
chúng sẽ là công giá của con. [33]Như
vậy sau này, khi cha đến xét công giá
của con, thì lòng thành của con sẽ
được chứng minh. Nếu cha tìm thấy
một con chiên hay một con dê nào
không có lông lấm chấm, hoặc
không đốm, hoặc không phải lông
đen, thì cha coi như con đã ăn cắp
nó của cha vậy."
[34]La-ban đáp, "Tốt lắm. Hãy làm
như con nói."

Vỏ Quýt Dày, Móng Tay Nhọn

[35]Nhưng ngày hôm đó La-ban cho
tách khỏi đàn súc vật của ông tất cả
những con dê đực có vằn và có đốm,
tất cả những con dê cái có lông lấm
chấm hoặc có đốm, luôn với những
con dê có đốm lông trắng, và tất cả
những con chiên có lông đen, rồi
trao chúng cho các con trai ông chăn
giữ. [36]Kể đó ông bảo các con trai
ông dẫn chúng đi thật xa, cách đàn
súc vật do Gia-cốp chăn giữ khoảng
ba ngày đường, rồi La-ban trao đàn
chiên và dê còn lại của ông cho Gia-
cốp chăn giữ.
[37]Bấy giờ Gia-cốp lấy các cành
bạch dương, cành hạnh, và cành dẻ
còn tươi, tước vỏ chúng để lộ phần
lõi trắng ra. [38]Ông lấy các cành lộ lõi
trắng ấy để trong các máng nước
trước mắt các súc vật, tức nơi các súc
vật đến uống nước, vì mỗi khi chúng
đến uống nước, chúng thường giao
cấu với nhau. [39]Khi các súc vật giao
cấu với nhau trước các cành lộ lõi
trắng ấy, chúng đẻ ra con lông có
vằn, lấm chấm, hoặc đốm.
[40]Gia-cốp tách rời những con
chiên cái trong đàn súc vật của La-
ban ra và cho chúng trông thấy các
con chiên và con dê có sọc hoặc có
lông đen khi chúng giao cấu. Sau đó
Gia-cốp tách riêng đàn súc vật của
ông ra, và không để chúng ở chung
với đàn súc vật của La-ban. [41]Mỗi khi
các con mập mạnh đến uống nước,
Gia-cốp đặt các cành lộ lõi trắng vào
trong máng nước trước mắt chúng,
để chúng trông thấy các cành ấy khi
giao cấu. [42]Nhưng khi các con ốm
yếu đến uống nước, ông không để
các cành ấy trước mắt chúng. Vì thế
những con yếu sinh ra đều thuộc về
La-ban, còn những con khỏe mạnh
đều thuộc về Gia-cốp. [43]Vậy ông trở
nên rất giàu. Ông có các đàn súc vật
đông đúc, các tôi trai và tớ gái, cùng
các lạc đà và lừa.

31

Gia Đình Gia-cốp Bỏ Trốn

[1]Bấy giờ Gia-cốp nghe các con trai
của La-ban nói với nhau, "Gia-cốp đã
lấy tất cả những gì thuộc về cha
chúng ta. Anh ấy được giàu có như
thế là nhờ tài sản của cha chúng ta."
[2]Ngoài ra Gia-cốp cũng thấy La-ban
đối xử với ông không như trước nữa.
[3]Bấy giờ CHÚA phán với Gia-cốp,
"Hãy trở về xứ sở của tổ tiên ngươi,
và về với bà con ngươi. Ta sẽ ở cùng
ngươi."
[4]Vậy Gia-cốp cho người gọi Ra-
chên và Lê-a đến cánh đồng có đàn
súc vật của ông đang ở. [5]Ông nói với
họ, "Anh thấy nét mặt của cha hai
em không còn tử tế với anh như
trước nữa, nhưng Đức Chúa Trời của
cha anh luôn ở với anh. [6]Các em

biết anh đã làm việc cho cha các em
tận tụy như thế nào. 7Dù vậy, cha
các em đã gạt anh và đã thay đổi
công giá của anh mười lần, nhưng
Đức Chúa Trời không cho phép ông
làm hại anh. 8Hễ ông nói, 'Những
con vật lông lấm chấm sẽ là công giá
của con,' thì cả đàn súc vật đều đẻ
con có lông lấm chấm. Còn hễ ông
nói, 'Những con có vằn sẽ là công
giá của con,' thì cả đàn súc vật đều
đẻ con lông có vằn. 9Như vậy Đức
Chúa Trời đã lấy đàn súc vật của cha
các em mà ban cho anh. 10Khi đến
mùa các con vật giao cấu với nhau,
anh ngước mắt lên và thấy trong giấc
mơ, và nầy, những con chiên đực
phủ trên cả bầy đều đẻ ra những
con có vằn, lấm chấm, hoặc có sọc.
11Thiên Sứ của Đức Chúa Trời nói với
anh trong chiêm bao rằng, 'Hỡi Gia-
cốp;' anh đáp, 'Thưa có con đây.'
12Ngài phán với anh, 'Hãy ngước lên
và nhìn xem, tất cả dê đực phủ trên
bầy sẽ đẻ ra những con có vằn, lấm
chấm, hoặc có sọc, vì Ta đã thấy tất
cả những gì La-ban đã làm cho
ngươi. 13Ta là Đức Chúa Trời ở Bê-
tên, nơi ngươi đã xức dầu trên một
hòn đá và thề nguyện với Ta. Bây
giờ hãy lập tức rời khỏi xứ nầy và lên
đường trở về xứ ngươi đã chôn nhau
cắt rốn.'"
14Bấy giờ Ra-chên và Lê-a nói với
ông, "Chúng em còn có phần gia tài
gì trong nhà cha chúng em nữa
chăng? 15Cha há đã không coi chúng
em như những người dưng rồi sao?
Vì cha đã gả bán chúng em và tiêu
sạch số tiền cha đã gả bán chúng em
rồi. 16Tất cả tài sản Đức Chúa Trời
đã lấy từ cha chúng em sẽ thuộc về
chúng ta và con cái chúng ta. Vậy
bây giờ anh cứ làm điều gì Đức Chúa
Trời đã phán với anh."
17Bấy giờ Gia-cốp đứng dậy, đỡ
các con và các vợ ông lên lưng các
lạc đà. 18Ông dẫn tất cả những đàn
súc vật của ông, tức tất cả tài sản ông
có được, đó là những đàn súc vật
riêng của ông mà ông đã gây dựng
được tại Pa-đan A-ram, để trở về với
I-sác cha ông đang sống trong xứ Ca-
na-an.
19Trong lúc La-ban đi hớt lông
chiên, Ra-chên đến ăn cắp những
tượng gia thần cha bà thờ trong nhà.
20Gia-cốp đánh lừa La-ban người A-
ram bằng cách không nói cho ông ấy
biết ông định trốn đi. 21Thế là ông
trốn đi với tất cả những gì ông có.
Ông đứng dậy, vượt qua Sông Ơ-phơ-
rát,[a] rồi thẳng tiến về miền Cao
Nguyên Ghi-lê-át.

La-ban Đuổi Theo Gia-cốp

22Đến ngày thứ ba, người ta báo
cho La-ban hay rằng Gia-cốp đã trốn
đi rồi. 23Ông liền triệu tập những
người trong dòng họ và đuổi theo
Gia-cốp. Sau khi truy đuổi được bảy
ngày, ông bắt kịp họ ở miền Cao
Nguyên Ghi-lê-át. 24Nhưng trong
chiêm bao Đức Chúa Trời đến báo
với ông, "Hãy coi chừng, đừng nói
điều gì với Gia-cốp, dù lành hay dữ."
25La-ban đuổi theo kịp Gia-cốp.
Bấy giờ Gia-cốp đã dựng lều trên
núi, và La-ban cùng những người
theo ông cũng dựng lều trên Núi
Ghi-lê-át.
26La-ban nói với Gia-cốp, "Con đã
làm gì thế? Tại sao con đã gạt cha,
và bắt các con gái của cha dẫn đi
như thể người ta dùng gươm bắt dẫn
các tù binh vậy? 27Tại sao con lén
trốn đi và gạt cha mà không nói cho
cha biết? Đừng gì thì cha đã tiễn
con ra đi cách vui vẻ với tiếng hát,
tiếng trống, và tiếng đàn. 28Sao con
không để cha hôn tiễn các con gái và
các cháu ngoại của cha? Con đã
hành động thật dại dột! 29Cha có
thừa khả năng làm hại con, nhưng
đêm qua, Đức Chúa Trời của cha con
đã nói với cha, 'Hãy thận trọng,
đừng nói điều gì với Gia-cốp, dù
lành hay dữ.' 30Và cho dù con có
phải ra đi, vì con đã nhớ nhà cha
con quá đổi đi nữa, thì tại sao con lại
ăn cắp các tượng thần của cha?"
31Gia-cốp trả lời La-ban, "Thưa,
bởi vì con sợ. Con sợ cha sẽ dùng vũ
lực đoạt lại các con gái của cha.
32Nhưng người nào cha tìm thấy có
các tượng thần của cha, người ấy sẽ
không sống nữa. Trước sự chứng
kiến của bà con dòng họ chúng ta
đây, xin cha chỉ ra những gì con có
mà là của cha, thì xin cha cứ lấy."
Khi ấy Gia-cốp không biết Ra-chên
đã ăn cắp các tượng thần của cha bà.

---

[a] nt: vượt qua sông

[33]Vậy La-ban vào lều của Gia-cốp,
rồi vào lều của Lê-a, và vào lều của
hai nữ tỳ, nhưng ông không tìm thấy
các tượng thần đó. Ông ra khỏi lều
của Lê-a và vào lều của Ra-chên.
[34]Bấy giờ Ra-chên đã lấy các tượng
gia thần đó giấu trong yên lạc đà, rồi
ngồi lên trên. La-ban lục lọi khắp
nơi trong lều, nhưng không tìm thấy
chúng. [35]Bà nói với cha bà, "Xin
chúa của con đừng giận, con xin lỗi
vì con không thể đứng dậy để chào
cha được. Con đang bị kẹt, vì trong
người con đang tới thời kỳ của đàn
bà." Vậy ông đã lục soát khắp nơi,
nhưng không tìm được các tượng gia
thần của ông.

[36]Bấy giờ Gia-cốp nổi giận và
trách La-ban. Gia-cốp nói với La-
ban, "Con đã làm gì có lỗi với cha?
Con đã có tội tình gì mà cha truy
đuổi con gắt gao như vậy? [37]Bây giờ
cha đã lục soát tất cả đồ đạt của con
rồi, cha đã tìm thấy được món gì
thuộc về nhà cha không? Xin cha lấy
ra đây để các thân nhân của cha và
các thân nhân của con quyết định
cho hai chúng ta. [38]Trong hai mươi
năm qua, con đã ở với cha, những
chiên cái và dê cái của cha không hề
sẩy thai, con không ăn thịt một con
chiên đực nào trong các bầy của cha.
[39]Con nào bị thú rừng cắn xé, con
cũng không mang xác nó đến cho
cha hay, nhưng con tự nhận lấy
trách nhiệm và bồi thường. Con nào
bị mất trộm dù ban ngày hay ban
đêm, cha đều bắt con phải bồi
thường. [40]Bao nhiêu năm nay con
đã sống như thế nầy: ban ngày chịu
nắng hừng thiêu đốt, ban đêm chịu
giá lạnh buốt người; mắt con không
được một giấc ngủ ngon. [41]Hai mươi
năm qua con đã sống trong nhà cha.
Con làm việc cho cha mười bốn năm
để được hai con gái của cha, và thêm
sáu năm để chăn đàn súc vật của
cha, và cha đã thay đổi công giá của
con mười lần. [42]Nếu Đức Chúa Trời
của cha con, Đấng I-sác hằng kính
sợ, tức là Đức Chúa Trời của Áp-ra-
ham, không ở với con, thì bây giờ
chắc hẳn cha đã đuổi con ra tay
không rồi. Đức Chúa Trời đã thấy rõ
nỗi khổ của con và công lao khó
nhọc của đôi tay con, nên đã khiển
trách cha đêm qua đó."

Gia-cốp và La-ban Kết Ước

[43]Bấy giờ La-ban trả lời và nói,
"Các cô gái nầy là con gái của cha,
các cháu nầy là cháu ngoại của cha,
các đàn súc vật nầy là các đàn súc
vật của cha. Tất cả những gì con
thấy đều là của cha. Nhưng hôm nay
cha có thể nói gì được về các con gái
nầy của cha hay về những đứa con
do chúng sinh ra chăng? [44]Thôi bây
giờ hãy lại đây, chúng ta hãy lập một
giao ước với nhau. Giao ước đó sẽ
làm chứng giữa cha và con." [45]Vậy
Gia-cốp lấy một hòn đá dựng lên
làm trụ. [46]Gia-cốp nói với các thân
nhân của ông, "Hãy mang đá lại
đây." Họ bèn khuân đá tới chất
thành một đống, rồi dùng bữa với
nhau bên[a] đống đá ấy. [47]La-ban gọi
đống đá ấy là Giê-ga Sa-ha-đu-tha,[b]
nhưng Gia-cốp gọi nó là Ga-lê-ết.[c]
[48]La-ban nói, "Hôm nay, đống đá
nầy làm chứng giữa cha và con." Vì
thế nó được gọi là Ga-lê-ết. [49]Người
ta cũng gọi nó là Mích-pa,[d] vì ông
nói, "Cầu xin CHÚA trông chừng con
và cha, khi cha con ta xa cách nhau.
[50]Nếu con đối xử tệ với các con gái
cha, hoặc nếu con cưới thêm vợ khác
ngoài các con gái cha, dù không ai
có mặt lúc đó, con hãy coi chừng, vì
Đức Chúa Trời làm chứng giữa con
và cha."

[51]La-ban nói với Gia-cốp, "Đây là
đống đá và đây là trụ đá cha đã đặt
giữa con và cha. [52]Đống đá nầy làm
bằng chứng và trụ đá nầy làm bằng
chứng rằng cha sẽ không vượt qua
đống đá nầy xông qua bên con, và
con cũng không được vượt qua đống
đá nầy và trụ đá nầy xông qua bên
cha, với ý định làm hại nhau. [53]Cầu
xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và
Đức Chúa Trời của Na-hô" –tức Đức
Chúa Trời của tổ phụ họ– "phán xét
giữa chúng ta." Vậy Gia-cốp nhân
danh Đấng mà I-sác cha ông hằng
kính sợ để thề. [54]Đoạn Gia-cốp dâng
một con vật hiến tế trên nơi cao và
mời mọi người trong bà con dòng họ
đến dùng bữa. Dùng bữa xong, họ
nghỉ lại đêm đó trên núi.

---

[a] Có bản dịch "trên đống đá ấy."
[b] Tiếng Aramaic *nghĩa là* đống đá làm chứng
[c] Tiếng Hebrew *nghĩa là* đống đá làm chứng
[d] Mích-pa *nghĩa là* trụ trông chừng

[55]Sáng hôm sau La-ban dậy sớm,
hôn các cháu ngoại của ông và các
con gái ông. Ông chúc phước cho
họ, rồi lên đường trở về nhà ông.[a]

32

[1]Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình
của ông. Dọc đường các vị thiên sứ
của Đức Chúa Trời gặp ông. [2]Khi
Gia-cốp thấy các vị ấy, ông nói, "Nơi
đây là trại của Đức Chúa Trời!" Nên
ông gọi nơi ấy là Ma-ha-na-im.[b]

Gia-cốp Gởi Quà Lấy Lòng Ê-sau

[3]Gia-cốp sai các sứ giả đi trước
ông, đến gặp Ê-sau trong xứ Sê-i-rơ,
thuộc lãnh thổ của Ê-đôm. [4]Ông căn
dặn họ, "Anh em hãy nói với Ê-sau
chúa của tôi như thế nầy: Gia-cốp tôi
tớ ngài xin thưa, 'Em đã làm một
kiều dân sống ở nhà cậu La-ban và ở
đó cho đến nay. [5]Em có được nhiều
bò, lừa, các đàn chiên và dê, các tôi
trai và tớ gái. Nay em sai người đến
trình với anh, rất mong em được ơn
trước mặt anh.'"
[6]Các sứ giả trở về báo với Gia-cốp,
"Chúng tôi đã đến gặp Ê-sau anh của
chủ. Ông ấy đang dẫn bốn trăm
người đến đón chủ." [7]Nghe thế Gia-
cốp rất sợ và xuống tinh thần. Ông
chia đoàn người đi với ông, luôn cả
các đàn chiên, dê, bò, lừa, và lạc đà,
ra làm hai đội, [8]vì ông nghĩ, "Nếu Ê-
sau xông vào tấn công tiêu diệt một
đội, thì đội kia sẽ còn cơ hội chạy
thoát."
[9]Bấy giờ Gia-cốp cầu nguyện, "Lạy
Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham ông
nội con, và Đức Chúa Trời của I-sác
cha con. Lạy CHÚA là Đấng đã phán
với con, 'Hãy trở về quê hương người
và về với thân nhân người, rồi Ta sẽ
đối xử tốt với người.' [10]Con không
xứng đáng để hưởng mọi tình
thương và trọn sự thành tín mà Ngài
đã bày tỏ cho tôi tớ Ngài, vì khi con
qua Sông Giô-đanh, con chỉ có cây
gậy trong tay, mà bây giờ con được
hai đội nầy. [11]Cầu xin Ngài giải cứu
con khỏi tay anh con, tức khỏi tay Ê-
sau, vì con sợ anh ấy; con sợ anh ấy
sẽ đến giết con, và giết luôn các vợ
và các con của con.[c] [12]Cầu xin Ngài
nhớ lại lời Ngài đã hứa với con rằng,
'Ta chắc chắn sẽ đối xử tốt với người
và làm cho dòng dõi người đông như
cát bờ biển, đến nỗi không thể đếm
được vì quá nhiều.'"
[13]Ông nghỉ đêm tại đó. Đoạn ông
lấy một phần tài sản đang có làm
quà cho Ê-sau, [14]gồm hai trăm dê cái
và hai mươi dê đực, hai trăm chiên
cái và hai mươi chiên đực, [15]ba mươi
lạc đà mẹ có con còn bú và các con
của chúng, bốn mươi bò cái và mười
bò đực, hai mươi lừa cái và mười lừa
đực. [16]Ông trao tất cả các súc vật ấy
vào tay các đầy tớ ông, mỗi loài một
đàn riêng, và bảo họ, "Hãy dẫn các
đàn súc vật của anh em đi trước tôi,
và giữ một khoảng cách giữa đàn
trước với đàn sau." [17]Rồi ông căn
dặn người đi đầu, "Khi anh Ê-sau tôi
gặp anh và hỏi, 'Anh là người của ai?
Anh đi đâu? Đàn súc vật đi trước là
của ai?' [18]anh hãy đáp, 'Thưa đó là
của Gia-cốp tôi tớ ngài. Chúng là
tặng phẩm ông ấy bảo tôi mang đến
biếu cho chúa tôi là Ê-sau. Còn
chính ông ấy thì đang đi ở đàng sau
chúng tôi.'" [19]Ông cũng dặn như vậy
cho người dẫn đàn thứ hai, rồi đàn
thứ ba, và tất cả những người dẫn
các đàn súc vật kế tiếp. "Anh em
hãy nói như thế với Ê-sau khi anh
em gặp ông ấy. [20]Và nhớ nói thêm,
'Ngoài ra, tôi tớ ngài là Gia-cốp đang
đi phía sau chúng tôi.'" Vì ông nghĩ,
"May ra mình có thể dùng những
món quà đi trước mình làm anh ấy
nguôi giận, rồi sau đó mình sẽ gặp
anh ấy. Có lẽ anh ấy sẽ chấp nhận
mình." [21]Vậy những đàn súc vật làm
quà đi trước ông, còn chính ông thì
đêm đó vẫn còn ở lại trong trại.

Gia-cốp Vật Lộn với Chúa

[22]Trong đêm đó ông thức dậy,
đem hai vợ, hai nữ tỳ, và mười một
đứa con lội qua Suối Gia-bốc. [23]Ông
dẫn họ và đưa họ qua suối; ông cũng
đem tất cả những gì ông có qua suối.
[24]Nhưng Gia-cốp ở lại bên nầy suối
một mình. Bấy giờ có một người
đến vật lộn với ông đến rạng đông.
[25]Khi người ấy thấy mình không
thắng được Gia-cốp, người ấy đánh
vào khớp xương hông của ông, vì vậy
Gia-cốp bị trật xương hông khi ông

[a] Câu 55 nầy trong Hebrew thuộc đoạn 32:1
[b] Ma-ha-na-im *nghĩa là* song trại
[c] nt: các người mẹ và các đứa con

vật lộn với người ấy. [26]Người ấy nói,
"Hãy để Ta đi, vì trời sắp sáng rồi."
Nhưng ông đáp, "Tôi sẽ không
buông ra để Ngài đi, trừ phi Ngài
ban phước cho tôi."
[27]Người ấy hỏi, "Ngươi tên gì?"
Ông đáp, "Gia-cốp."
[28]Người ấy nói, "Từ nay người ta
sẽ không gọi ngươi là Gia-cốp nữa,
nhưng là I-sơ-ra-ên,[a] vì ngươi đã vật
lộn với Đức Chúa Trời và với người
ta, và ngươi đã thắng."
[29]Bấy giờ Gia-cốp hỏi người ấy,
"Xin Ngài cho tôi biết tên Ngài là
chi."
Nhưng người ấy đáp, "Tại sao
ngươi hỏi tên Ta?" Rồi người ấy ban
phước cho ông tại đó. [30]Gia-cốp gọi
chỗ đó là Pê-ni-ên[b] và nói, "Tôi đã
thấy Đức Chúa Trời mặt tận mặt, thế
mà tôi còn giữ được mạng." [31]Khi
ánh bình minh tỏa rạng, ông qua
khỏi Pê-ni-ên, chân đi khập khiễng,
vì bị trặc xương hông. [32]Vì thế,
người I-sơ-ra-ên không ăn thịt đùi ở
chỗ xương hông cho đến ngày nay,
bởi vì người ấy đã đánh Gia-cốp ở
khớp xương hông, nơi bắp thịt đùi.

33

Gia-cốp và Ê-sau Tái Ngộ

[1]Bấy giờ Gia-cốp ngước mắt lên và
thấy Ê-sau đang tiến đến, cùng bốn
trăm người đi theo ông. Gia-cốp liền
chia các con ông ra cho Lê-a, Ra-
chên, và hai nữ tỳ. [2]Ông để hai nữ
tỳ với các con họ đi trước, kế đến là
Lê-a và các con bà, rồi Ra-chên và
Giô-sép đi cuối cùng. [3]Đoạn chính
ông tiến lên trước họ, sấp mình
xuống đất bảy lần, cho đến khi ông
đến gần anh ông.
[4]Nhưng Ê-sau chạy đến gặp ông,
ôm lấy ông, tựa đầu vào cổ ông, và
hôn ông. Đoạn hai anh em cùng
khóc. [5]Khi Ê-sau ngước lên và thấy
các phụ nữ cùng các trẻ con, ông
hỏi, "Mấy người đi với em đây là ai
vậy?"
Gia-cốp đáp, "Đó là những đứa
con Đức Chúa Trời đã thương ban
cho tôi tớ anh."
[6]Bấy giờ hai nữ tỳ và các con họ
đến gần và sấp mình xuống chào.
[7]Kế đến Lê-a và các con bà đến gần
và sấp mình xuống chào. Cuối cùng
Giô-sép và Ra-chên đến gần và sấp
mình xuống chào. [8]Ê-sau hỏi, "Em
định làm gì với tất cả các đàn súc vật
mà anh đã gặp vậy?"
Gia-cốp đáp, "Để mong được anh
là chúa của em đoái thương."
[9]Nhưng Ê-sau nói, "Anh đã có đầy
đủ rồi, em à. Những gì của em, em
hãy giữ lại đi."
[10]Gia-cốp đáp, "Thưa anh, không
được đâu. Nếu em được ơn trước
mặt anh, xin anh vui lòng nhận món
quà đó từ tay em tặng, vì thưa anh,
được thấy lại mặt anh thật chẳng
khác gì em thấy được mặt Đức Chúa
Trời, vì anh đã thương mà chấp
nhận em. [11]Xin anh nhận món quà
em gởi đến anh, vì Đức Chúa Trời đã
đối xử tốt với em, và em đã có được
mọi điều em cần." Vì ông cứ nài ép
mãi nên Ê-sau đã bằng lòng nhận.
[12]Đoạn Ê-sau nói, "Chúng ta hãy
lên đường. Để anh đi trước dẫn
đường."
[13]Nhưng Gia-cốp nói với ông,
"Thưa chúa của em, chắc anh cũng
biết các cháu còn yếu lắm. Các đàn
chiên, dê, bò, lừa cũng vậy; chúng có
các con nhỏ đi cùng. Em cần phải ở
bên để săn sóc. Nếu ép buộc phải đi
cho nhanh, thì chỉ một ngày, tất cả
các đàn chiên và dê sẽ chết hết.
[14]Xin chúa của em cứ đi trước tôi tớ
anh, cho em thủng thẳng đi sau,
theo chân đàn súc vật phía trước em,
và theo sức các cháu bé, cho đến khi
em đến nơi anh ở tại Sê-i-rơ."
[15]Ê-sau nói, "Nếu vậy, thôi để anh
cho một số người đi với anh ở lại để
hộ tống em."
Nhưng ông đáp, "Tại sao em phải
làm phiền chúa của em như thế?"
[16]Vậy nội trong ngày đó Ê-sau lên
đường trở về Sê-i-rơ. [17]Còn Gia-cốp
thì đi ngược trở về Su-cốt và cất cho
mình một căn nhà tại đó, rồi ông
làm chuồng cho các đàn súc vật của
ông. Vì thế người ta gọi nơi đó là Su-
cốt.[c]

[a] I-sơ-ra-ên là đấu với Đức Chúa Trời
[b] Pi-nê-ên *nghĩa là* mặt của Đức Chúa Trời
[c] Su-cốt *nghĩa là* các lều trại

Gia-cốp Dọn đến Si-chem

18Sau khi rời khỏi Pa-đan A-ram,
Gia-cốp đến Thành Si-chem trong xứ
Ca-na-an được an toàn. Đến nơi,
ông dựng lều trước cửa thành. 19Số
là ông đã mua một miếng đất của
các con cháu Ha-mô cha của Si-chem
với giá một trăm miếng bạc, để có
chỗ dựng lều. 20Tại đó, ông xây một
bàn thờ và đặt tên là Ên Ê-lô-he I-sơ-
ra-ên.[a]

34

Đi-na Bị Hãm Hiếp

1Bấy giờ Đi-na, con gái Lê-a sinh
cho Gia-cốp, đi ra thăm các thiếu nữ
trong vùng. 2Si-chem con trai Ha-mô
người Hi-vi, hoàng tử trong vùng,
trông thấy nàng. Hắn bắt nàng và
dùng vũ lực hiếp dâm nàng. 3Linh
hồn hắn say mê đắm đuối Đi-na con
gái Gia-cốp. Hắn yêu người thiếu nữ
đó và dùng những lời ngọt ngào nói
với nàng. 4Si-chem nói với Ha-mô
cha hắn, "Xin cha cưới cô gái đó cho
con."
5Lúc ấy Gia-cốp đã được báo rằng
Si-chem đã xâm phạm tiết hạnh của
Đi-na con gái ông, nhưng vì các con
trai ông đang còn chăn bầy ở ngoài
đồng, nên ông cố nín lặng cho đến
khi họ về.
6Ha-mô cha của Si-chem đi ra gặp
Gia-cốp để nói chuyện với ông.
7Nhằm lúc đó các con trai của Gia-
cốp cũng vừa từ ngoài đồng trở về.
Khi nghe như vậy họ nổi nóng và rất
giận, bởi vì hắn đã làm một điều đồi
bại trong I-sơ-ra-ên: hắn đã xâm
phạm tiết hạnh của con gái Gia-cốp,
một điều không bao giờ được phép
làm.
8Nhưng Ha-mô nói với họ, "Lòng
của Si-chem con trai tôi đã quyến
luyến con gái quý vị. Xin quý vị vui
lòng gả nàng làm vợ nó. 9Chúng ta
hãy kết nghĩa sui gia với nhau. Hãy
gả các con gái quý vị cho chúng tôi
và hãy cưới các con gái chúng tôi cho
quý vị. 10Quý vị hãy ở với chúng tôi
và xứ nầy mở rộng cho quý vị. Hãy ở
đây, làm ăn buôn bán, mua nhà mua
đất trong xứ nầy."
11Si-chem cũng nói với cha nàng
và các anh nàng, "Cháu mong được
ơn trước mặt bác và các anh. Bác và
các anh muốn gì, cháu cũng chịu.
12Xin đòi một sính lễ thật cao và quà
cưới bao nhiêu cũng được, cháu sẽ
xin nộp đủ, miễn là cho cháu được
cưới nàng làm vợ."
13Các con trai của Gia-cốp trả lời
Si-chem và Ha-mô cha hắn một cách
có âm mưu, vì hắn đã xâm phạm tiết
hạnh của Đi-na em gái họ. 14Họ nói
với hai người ấy, "Chúng tôi không
thể làm việc nầy, tức gả em gái
chúng tôi cho một người không được
cắt bì, vì đó là điều sỉ nhục đối với
chúng tôi. 15Chúng tôi chỉ đòi hỏi
một điều kiện nầy thôi, nếu quý vị
làm được, chúng tôi sẽ bằng lòng: đó
là quý vị phải trở nên giống như
chúng tôi, có nghĩa là mọi người
nam của quý vị phải được cắt bì.
16Khi ấy chúng tôi sẽ gả các con gái
của chúng tôi cho quý vị, và chúng
tôi sẽ cưới các con gái quý vị cho
chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ sống giữa
quý vị, và chúng ta sẽ thành một
dân. 17Nhưng nếu quý vị không
đồng ý với chúng tôi mà không chịu
cắt bì, thì chúng tôi sẽ bắt em gái
chúng tôi và dọn đi."
18Những lời của họ thật hài lòng
Ha-mô và Si-chem con trai Ha-mô.
19Chàng trai trẻ ấy làm ngay điều đó,
không chút chậm trễ, vì chàng mê cô
con gái của Gia-cốp. Vả, bấy giờ
chàng là người được quý trọng nhất
trong cả nhà cha chàng.
20Vậy Ha-mô và Si-chem con trai
ông ra cổng thành và nói với những
người nam trong thành, 21"Những
người ấy rất thân thiện với chúng ta.
Hãy cho họ ở trong xứ và làm ăn
buôn bán giữa chúng ta. Xứ sở
chúng ta còn rộng rãi, đủ chỗ cho họ
ở. Chúng ta hãy cưới các con gái họ
và cho họ cưới các con gái chúng ta.
22Họ đồng ý ở giữa chúng ta để trở
thành một dân, chỉ với một điều
kiện là mọi người nam trong chúng
ta phải được cắt bì giống như họ,
những người đã được cắt bì. 23Há
chẳng phải các đàn súc vật của họ,
tài sản của họ, và mọi thứ gì họ có
đều sẽ thuộc về chúng ta sao? Chỉ
cần chúng ta đồng ý với họ, họ sẽ ở
giữa chúng ta."

[a] Ên Ê-lô-hẹ I-sơ-ra-ên *nghĩa là* Đức Chúa Trời là Thần của I-sơ-ra-ên

[24]Tất cả những người đi ra họp ở
cổng thành đều nghe theo Ha-mô và
Si-chem con trai ông. Thế là mọi
người nam, kể cả những người đã ra
họp ở cổng thành, đều chịu cắt bì.

Các Anh của Đi-na
Bội Ước và Báo Thù

[25]Đến ngày thứ ba, khi họ đang
đau đớn, hai con trai của Gia-cốp là
Si-mê-ôn và Lê-vi, tức hai anh của Đi-
na, lấy gươm của họ, bất thần xông
vào thành, và giết tất cả người nam
trong thành. [26]Họ dùng gươm giết
Ha-mô và Si-chem con trai ông ấy.
Kế đó họ đem Đi-na ra khỏi nhà Si-
chem, rồi đi. [27]Các con trai khác của
Gia-cốp xông qua xác những người
bị giết mà cướp phá thành, vì em gái
họ đã bị xâm phạm tiết hạnh. [28]Họ
cướp đoạt tất cả chiên, dê, bò, lừa và
mọi thứ, cả trong thành lẫn ngoài
đồng. [29]Họ cũng cướp lấy tất cả của
cải và mọi thứ trong nhà người ta,
rồi bắt tất cả vợ con của họ dẫn đi.

[30]Bấy giờ Gia-cốp nói với Si-mê-ôn
và Lê-vi, "Các con đã gây họa cho
cha rồi. Các con đã khiến cha trở
thành tởm ghét đối với các dân
trong xứ này, tức dân Ca-na-an và
dân Pê-ri-xi. Cha chỉ có một ít
người, và nếu họ họp nhau lại tấn
công cha, thì cha và nhà mình sẽ bị
tiêu diệt."

[31]Nhưng họ đáp, "Chẳng lẽ cha để
hắn đối xử với em gái chúng con
như một con điếm sao?"

35

Gia-cốp Trở Lại Bê-tên

[1]Đức Chúa Trời phán với Gia-cốp,
"Hãy đứng dậy, đi lên Bê-tên và
định cư tại đó. Hãy xây một bàn thờ
để thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng
đã hiện ra với ngươi khi ngươi chạy
trốn khỏi Ê-sau anh ngươi."

[2]Gia-cốp nói với gia đình ông và
mọi người thuộc về ông, "Hãy dẹp
bỏ các tượng thần dân ngoại ở giữa
các người. Hãy thanh tẩy sạch sẽ, và
mặc y phục sạch vào. [3]Sau đó hãy
đến; chúng ta hãy đi lên Bê-tên để
cha có thể xây một bàn thờ cho Đức
Chúa Trời tại đó. Ngài là Đấng đã
đáp lời cha trong ngày cha gặp gian
truân và luôn ở với cha bất cứ nơi
nào cha đặt chân đến." [4]Vậy họ trao
cho Gia-cốp tất cả các tượng thần
dân ngoại họ có, và những vòng
trang sức đeo nơi tai họ. Gia-cốp
chôn tất cả những thứ đó dưới gốc
cây sồi gần Si-chem.

[5]Khi họ lên đường, Đức Chúa Trời
giáng một cơn kinh hãi xuống các
thành xung quanh họ, nên không ai
dám đuổi theo các con của Gia-cốp.
[6]Gia-cốp và đoàn người đi với ông
đến Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, trong
xứ Ca-na-an. [7]Tại đó, ông dựng một
bàn thờ và gọi nơi đó là Ên Bê-tên,[a]
vì nơi đó Đức Chúa Trời đã bày tỏ
chính Ngài cho ông khi ông trốn
khỏi Ê-sau anh ông. [8]Bấy giờ Đê-bô-
ra bà vú của Rê-be-ca qua đời. Bà
được chôn bên gốc cây sồi tại Si-
chem, vì thế chỗ đó được gọi là Cây
Sồi Than Khóc.

[9]Đức Chúa Trời lại hiện ra với Gia-
cốp khi ông từ xứ Pa-đan A-ram trở
về. Ngài ban phước cho ông. [10]Đức
Chúa Trời phán với ông, "Tên ngươi
là Gia-cốp, nhưng ngươi sẽ không
được gọi là Gia-cốp nữa; từ nay tên
ngươi sẽ là I-sơ-ra-ên." Vì thế ông
được gọi là I-sơ-ra-ên. [11]Đức Chúa
Trời phán với ông, "Ta là Đức Chúa
Trời Toàn Năng.[b] Hãy sinh sôi nảy
nở thật nhiều, để một quốc gia và
một cộng đồng của nhiều quốc gia
sẽ ra từ ngươi, và các vua sẽ ra từ
ngươi. [12]Ta sẽ ban cho ngươi xứ Ta
đã ban cho Áp-ra-ham và I-sác. Ta sẽ
ban xứ ấy cho dòng dõi ngươi sinh
ra sau này." [13]Sau đó Đức Chúa Trời
từ nơi ấy, tức từ chỗ Ngài đã phán
với ông, ngự lên. [14]Gia-cốp dựng
một trụ đá nơi Ngài đã phán với ông.
Ông đổ rượu lên trụ để dâng làm của
lễ; sau đó ông đổ dầu lên trụ để biến
trụ đá ấy ra thánh. [15]Gia-cốp gọi nơi
Đức Chúa Trời đã phán với ông là
Bê-tên.

Bên-gia-min Ra Đời
và Ra-chên Qua Đời

[16]Sau đó họ rời Bê-tên ra đi. Khi
họ còn cách Ép-rát không bao xa thì
Ra-chên đến ngày sinh con, nhưng
bà sinh khó. [17]Trong lúc bà đang
đau đớn vì khó sinh, bà mụ nói, "Xin
bà đừng sợ, vì bà sắp có một con trai

---

[a] Ên Bê-tên *nghĩa là* Đức Chúa Trời của Bê-tên
[b] nt: El Shaddai

nữa." [18]Khi sắp tắt hơi, vì bà đang
hấp hối, bà đặt tên nó là Bên Ô-ni,[a]
nhưng cha nó gọi nó là Bên-gia-
min.[b] [19]Ra-chên qua đời và được
chôn bên đường đi đến Ép-rát, hay
Bết-lê-hem. [20]Gia-cốp dựng một bia
đá nơi mộ bà, đó là bia đá của mộ
Ra-chên. Bia đá ấy vẫn còn đó đến
ngày nay. [21]I-sơ-ra-ên tiếp tục cuộc
hành trình, và khi qua khỏi Tháp Ê-
đe một khoảng thì ông cho dựng lều.
[22]Trong thời gian I-sơ-ra-ên cư ngụ
trong xứ ấy, Ru-bên đã đến và nằm
với Bin-ha, vợ hầu của cha chàng, và
người ta báo cho I-sơ-ra-ên hay việc
đó.

Các Con của Gia-cốp
(1 Sử 2:1-2)

Đây là mười hai con trai của Gia-
cốp: [23]Các con trai do Lê-a sinh là
Ru-bên con đầu lòng của Gia-cốp, Si-
mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, I-sa-ca, và Xê-
bu-lun. [24]Các con trai của Ra-chên là
Giô-sép và Bên-gia-min. [25]Các con
trai của Bin-ha nữ tỳ của Ra-chên là
Đan và Náp-ta-li. [26]Các con trai của
Xinh-pa nữ tỳ của Lê-a là Gát và A-se.
Đó là các con trai của Gia-cốp,
những đứa con ông sinh được khi
còn ở Pa-đan A-ram.

I-sác Qua đời

[27]Gia-cốp đến thăm cha ông là I-
sác tại Mam-rê, trong vùng Ki-ri-át
Ạc-ba, tức là Hếp-rôn, nơi Áp-ra-ham
và I-sác sống như những kiều dân.
[28]I-sác hưởng thọ một trăm tám mươi
tuổi. [29]I-sác trút hơi thở cuối cùng,
qua đời, và được quy về với tổ tiên
ông trong lúc tuổi đã cao. Ông
hưởng trọn tuổi thọ của ông. Các
con ông là Ê-sau và Gia-cốp mai táng
ông.

36

Dòng Dõi Ê-sau

[1]Đây là gia đình của Ê-sau, tức là
Ê-đôm. [2]Ê-sau cưới các thiếu nữ Ca-
na-an làm vợ: A-đa con gái của Ê-lôn
người Hít-ti, Ô-hô-li-ba-ma con gái
của A-na cháu của Xi-bê-ôn người Hi-
vi, [3]và Ba-sê-mát con gái của Ích-ma-
ên, em gái của Nê-ba-giốt. [4]A-đa
sinh Ê-li-pha cho Ê-sau, Ba-sê-mát
sinh Rê-u-ên, [5]còn Ô-hô-li-ba-ma sinh
Giê-úc, Gia-lam, Cô-ra. Đó là các
con trai của Ê-sau, do các vợ ông
sinh cho ông trong xứ Ca-na-an.
[6]Ê-sau dẫn các vợ, các con trai, các
con gái, và mọi người trong gia đình
ông, cùng tất cả đàn súc vật, gia súc,
và tất cả của cải ông đã gây dựng
được trong xứ Ca-na-an đến một xứ
khác, cách xa Gia-cốp em ông. [7]Vì
tài sản của họ quá nhiều, không thể
sống chung với nhau được. Xứ họ
đang sống không thể cung cấp đủ
đồng cỏ cho các đàn súc vật của họ.
[8]Vậy Ê-sau định cư trên miền đồi núi
của vùng Sê-i-rơ. Ê-sau tức là Ê-đôm.

Dòng Dõi của Ê-sau
(1 Sử 1:35-37)

[9]Sau đây là dòng dõi của Ê-sau, tổ
phụ người Ê-đôm, ở miền đồi núi
vùng Sê-i-rơ. [10]Đây là tên các con
trai của Ê-sau: Ê-li-pha con của bà A-
đa vợ Ê-sau; Rê-u-ên con của bà Ba-
sê-mát vợ Ê-sau.
[11]Các con trai của Ê-li-pha là Tê-
man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, và Kê-
na. [12]Tim-ma vợ hầu của Ê-li-pha
con trai Ê-sau sinh A-ma-léc cho Ê-li-
pha. Đó là các cháu nội của bà A-đa
vợ Ê-sau.
[13]Đây là các con trai của Rê-u-ên:
Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mít-xa. Đó
là các cháu nội của bà Ba-sê-mát vợ
Ê-sau.
[14]Đây là các con trai của bà Ô-hô-
li-ba-ma vợ Ê-sau, con gái của A-na,
cháu ngoại của Xi-bê-ôn. Bà sinh
cho Ê-sau: Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

Các Tộc Trưởng Dân Ê-đôm

[15]Đây là các tộc trưởng của con
cháu Ê-sau: Các con trai của Ê-li-pha
con đầu lòng của Ê-sau là Tộc
Trưởng Tê-man, Tộc Trưởng Ô-ma,
Tộc Trưởng Xê-phô, Tộc Trưởng Kê-
na, [16]Tộc Trưởng Ga-tam,[c] và Tộc
Trưởng A-ma-léc. Đó là các tộc
trưởng ra từ Ê-li-pha trong xứ Ê-đôm.
Những tộc trưởng ấy là con cháu của
bà A-đa.

---

[a] Bên Ô-ni *nghĩa là* Đứa con của Đau Đớn
[b] Bên-gia-min *nghĩa là* "Đứa con của cánh tay phải" hay "Đứa con miền Nam"

[c] Ở đầu câu 16, trong Hebrew có "tộc trưởng Cô-ra". Các học giả Kinh Thánh cho rằng đó là lỗi của người sao chép. Xin xem câu 14 và 18.

[17]Đây là các con trai của Rê-u-ên
con trai Ê-sau: Tộc Trưởng Na-hát,
Tộc Trưởng Xê-ra, Tộc Trưởng Sam-
ma, và Tộc Trưởng Mít-xa. Đó là các
tộc trưởng ra từ Rê-u-ên trong xứ Ê-
đôm. Những tộc trưởng ấy là con
cháu của bà Ba-sê-mát vợ Ê-sau.
[18]Đây là các con trai của Ô-hô-li-
ba-ma vợ Ê-sau: Tộc Trưởng Giê-úc,
Tộc Trưởng Gia-lam, và Tộc Trưởng
Cô-ra. Đó là những tộc trưởng do Ô-
hô-li-ba-ma vợ Ê-sau, con gái của A-
na, sinh ra.
[19]Đó là các con trai của Ê-sau, tức
Ê-đôm, và đó là những tộc trưởng
của họ.

Dòng Dõi của Sê-i-rơ Người Hô-ri
(1 Sử 1:38-42)

[20]Đây là các con trai của Sê-i-rơ
người Hô-ri, dân ở địa phương đó:
Lô-tan, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, [21]Đi-
sôn, Ê-xe, và Đi-san. Đó là các con
trai của Sê-i-rơ. Họ là các tộc trưởng
của người Hô-ri trong xứ Ê-đôm.
[22]Các con trai của Lô-tan là Hô-ri
và Hê-man; em gái của Lô-tan là Tim-
na.
[23]Đây là các con trai của Sô-banh:
Anh-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô,
và Ô-nam.
[24]Đây là các con trai của Xi-bê-ôn:
Ai-gia và A-na. A-na là người đã tìm
ra các suối nước nóng trong đồng
hoang khi chăn lừa cho cha ông là
Xi-bê-ôn.
[25]Đây là các con của A-na: Đi-sôn
và Ô-hô-li-ba-ma. Ô-hô-li-ba-ma là
con gái của A-na.
[26]Đây là các con trai của Đi-sôn:
Hem-đan, Ếch-ban, Ít-ran, và Kê-ran.
[27]Đây là các con trai của Ê-xe: Bin-
han, Xa-a-van, và A-can.
[28]Đây là các con trai của Đi-san: Ư-
xơ và A-ran.
[29]Đây là các tộc trưởng của dân
Hô-ri: Tộc Trưởng Lô-tan, Tộc
Trưởng Sô-banh, Tộc Trưởng Xi-bê-
ôn, Tộc Trưởng A-na, [30]Tộc Trưởng
Đi-sôn, Tộc Trưởng Ê-xe, và Tộc
Trưởng Đi-san. Đó là các tộc trưởng
của người Hô-ri, theo từng thị tộc
của họ, trong xứ Sê-i-rơ.

Các Vua Ê-đôm
(1 Sử 1:43-50)

[31]Đây là các vua trị vì trong xứ Ê-
đôm, trước khi có một vua nào trị vì
trên các con cái I-sơ-ra-ên:
[32]Bê-la con trai Bê-ô trị vì ở Ê-
đôm. Kinh đô của ông là Đin-ha-ba.
[33]Bê-la băng hà, Giô-báp con trai
Xê-ra ở Bô-ra lên ngai kế vị.
[34]Giô-báp băng hà, Hu-sam, quê ở
xứ Tê-man, lên ngai kế vị.
[35]Hu-sam băng hà, Ha-đát con trai
Bê-đát lên ngai kế vị. Vua Ha-đát
đánh bại quân Mi-đi-an trong một
cánh đồng ở Mô-áp. Kinh đô của
ông là A-vít.
[36]Ha-đát băng hà, Sam-la quê ở
Mách-rê-ca lên ngai kế vị.
[37]Sam-la băng hà, Sa-un quê ở Rê-
hô-bốt, một địa danh bên bờ sông,
lên ngai kế vị.
[38]Sa-un băng hà, Ba-anh Ha-nan
con trai Ách-bơ lên ngai kế vị.
[39]Ba-anh Ha-nan con trai Ách-bơ
băng hà, Ha-đa lên ngai kế vị. Kinh
đô của ông là Pa-u. Vợ ông tên là
Mê-hê-ta-bên, con gái của Mát-rết,
cháu ngoại của Mê Xa-háp.

Kể Thêm Các Tộc Trưởng Ê-đôm
(1 Sử 1:51-54)

[40]Đây là tên các tộc trưởng ra từ Ê-
sau, theo gia tộc và địa phương mang
danh họ: Tộc Trưởng Tim-na, Tộc
Trưởng Anh-va, Tộc Trưởng Giê-thết,
[41]Tộc Trưởng Ô-hô-li-ba-ma, Tộc
Trưởng Ê-la, Tộc Trưởng Pi-nôn,
[42]Tộc Trưởng Kê-na, Tộc Trưởng Tê-
man, Tộc Trưởng Míp-xa, [43]Tộc
Trưởng Mạc-đi-ên, và Tộc Trưởng I-
ram.
Đó là các tộc trưởng của người Ê-
đôm, theo nơi họ cư trú trong xứ
thuộc quyền sở hữu của họ. Ê-sau là
tổ phụ của người Ê-đôm.

37

Giô-sép Bị Các Anh Không Ưa

[1]Gia-cốp ở trong xứ Ca-na-an, nơi
cha ông đã kiều ngụ như một kiều
dân.
[2]Đây là chuyện về gia đình của
Gia-cốp. Khi Giô-sép được mười bảy
tuổi, chàng đi chăn bầy với các anh.

Chàng đi theo phụ[a] các anh mình,
các con của bà Bin-ha và bà Xinh-pa,
hai vợ của cha chàng. Giô-sép mách
cho cha chàng hay những chuyện
xấu của các anh chàng.
3I-sơ-ra-ên thương Giô-sép hơn tất
cả các con trai ông, vì chàng là con
muộn sinh ra trong lúc ông đã già.
Ông may cho chàng một chiếc áo
choàng dài tay có nhiều màu. 4Các
anh chàng thấy chàng được cha
thương yêu hơn tất cả các anh em,
họ ghét chàng và không thể nói
chuyện tử tế với chàng.

Giấc Chiêm Bao của Giô-sép

5Giô-sép thấy chiêm bao, rồi kể lại
cho các anh nghe. Họ lại càng ghét
chàng hơn, 6vì chàng kể rằng, "Xin
các anh nghe điềm chiêm bao em đã
thấy: 7Chúng ta đang cùng nhau bó
lúa ngoài đồng, và nầy, bó lúa của
em trỗi dậy và đứng thẳng lên, còn
bó lúa của các anh đang ở xung
quanh lại sấp mình xuống trước bó
lúa của em."
8Các anh chàng bảo, "Bộ mày sẽ
trị vì trên chúng tao hả? Mày sẽ cầm
quyền trên chúng tao sao?" Họ càng
ghét chàng hơn, vì những điềm
chiêm bao chàng thấy và vì những
lời chàng nói.
9Giô-sép lại thấy chiêm bao nữa.
Chàng thuật lại cho các anh rằng,
"Nầy, em thấy một giấc chiêm bao
nữa. Lần nầy em thấy mặt trời, mặt
trăng, và mười một ngôi sao đều sấp
mình xuống trước mặt em." 10Chàng
kể lại điềm chiêm bao đó cho cha
chàng và các anh chàng nghe. Cha
chàng quở trách chàng và nói, "Điềm
chiêm bao con thấy đó có ý nghĩa gì?
Chẳng lẽ cha, mẹ con, và các anh em
con sẽ đến sấp mình xuống đất
trước mặt con sao?" 11Các anh chàng
càng ghét chàng hơn, còn cha chàng
thì ghi nhớ điều ấy.

Giô-sép Bị Các Anh Bán

12Bấy giờ các anh chàng đi chăn
bầy của cha họ tại Si-chem. 13I-sơ-ra-
ên nói với Giô-sép, "Các anh con
đang chăn bầy ở Si-chem phải
không? Lại đây, cha muốn sai con đi
thăm họ."
Chàng đáp, "Dạ có con đây."
14I-sơ-ra-ên bảo, "Con hãy đi, xem
các anh con có mạnh khỏe không,
các bầy chiên và dê như thế nào, rồi
về báo cho cha hay." Vậy ông sai
chàng rời khỏi Thung Lũng Hếp-rôn,
và chàng đi đến Si-chem. 15Đang lúc
chàng đi lang thang tìm họ trong
đồng, một người gặp chàng và hỏi,
"Cậu tìm gì thế?"
16Chàng đáp, "Cháu đang tìm các
anh cháu. Xin bác làm ơn chỉ cho
cháu biết các anh cháu đang chăn
bầy ở đâu?"
17Người ấy đáp, "Các anh cậu
trước có ở đây, nhưng giờ đã đi rồi.
Tôi có nghe họ nói, 'Chúng ta hãy
đến Đô-than.'" Vậy Giô-sép tiếp tục
đi tìm các anh chàng và tìm được họ
ở Đô-than.
18Khi các anh chàng thấy chàng từ
xa, trước khi chàng đến gần họ, họ
đã bàn mưu với nhau để giết chàng.
19Họ bảo nhau, "Kìa, thằng nằm
mộng đang đến kia. 20Bây giờ hãy
đến, chúng ta hãy giết nó và vứt xác
nó xuống hố, rồi chúng ta nói rằng
thú dữ đã vồ ăn nó rồi, để xem các
điềm chiêm bao của nó sẽ ra sao."
21Khi Ru-bên nghe những lời đó,
ông muốn cứu chàng khỏi tay họ
nên nói, "Đừng giết nó." 22Ru-bên
bảo họ, "Chúng ta đừng làm đổ máu,
nhưng hãy quăng nó vào cái hố nầy
trong đồng hoang. Chúng ta đừng
tra tay trên mình nó." Ông nói thế
vì có ý muốn giải thoát chàng khỏi
tay họ và mang chàng về cho cha
mình.
23Vậy khi Giô-sép vừa đến chỗ các
anh chàng, họ liền lột chiếc áo
choàng của chàng ra, tức chiếc áo
choàng dài tay có nhiều màu sắc
chàng đang mặc. 24Đoạn họ bắt
chàng và quăng chàng xuống hố.
Cũng may là hố ấy khô và không có
nước. 25Sau đó họ ngồi xuống ăn.
Khi ngước lên, họ thấy một đoàn
người Ích-ma-ên đang cỡi lạc đà từ
Ghi-lê-át đi đến; trên lưng các lạc đà
ấy chở đầy những hương liệu, nhũ
hương, và mộc dược để mang xuống
Ai-cập. 26Giu-đa bèn nói với các anh
em ông, "Nếu chúng ta giết em mình
và giấu máu nó thì có lợi gì chăng?
27Nào, chúng ta hãy bán nó cho
người Ích-ma-ên và đừng tra tay trên

[a] ctd: chàng là một người trẻ

mình nó, vì dù sao nó cũng là em
chúng ta, cùng máu mủ ruột thịt với
chúng ta." Các anh em ông nghe
theo ý kiến của ông.
[28]Khi những lái buôn Mi-đi-an đi
qua, các anh của Giô-sép kéo chàng
lên khỏi hố. Họ đem chàng lên và
bán chàng cho những người Ích-ma-
ên với giá hai mươi miếng bạc.
Những người ấy bắt Giô-sép và mang
xuống Ai-cập. [29]Khi Ru-bên trở lại hố
và không thấy Giô-sép trong hố nữa,
ông xé rách áo ông. [30]Rồi ông trở lại
chỗ các em ông và nói, "Đứa trẻ
không còn nữa, thì tôi, tôi biết phải
đi đâu đây?"
[31]Vậy họ lấy chiếc áo choàng dài
tay có nhiều màu sắc của Giô-sép,
giết một con dê con, và nhúng áo ấy
trong máu. [32]Sau đó họ gởi người
mang chiếc áo choàng dài tay có
nhiều màu sắc ấy về cho cha họ và
nói, "Chúng con đã tìm thấy vật nầy.
Không biết cha có thể nhận ra đây là
chiếc áo choàng của con trai cha
không?"
[33]Ông nhận ra áo ấy và nói,
"Chiếc áo choàng của con trai tôi đây
mà. Chắc thú dữ đã vồ ăn nó rồi.
Giô-sép chắc đã bị thú dữ xé xác
rồi." [34]Đoạn ông xé rách áo ông
đang mặc, rồi quấn vải thô ngang
hông, và để tang cho con trai ông
lâu ngày. [35]Tất cả các con trai và con
gái ông đến an ủi ông, nhưng ông
không chịu nghe ai an ủi, mà ông
còn nói, "Tôi để tang cho con trai tôi
đến khi tôi xuống âm phủ gặp nó."
Cha chàng đã khóc thương chàng
như vậy.
[36]Trong khi đó những người Mi-đi-
an đem chàng đến Ai-cập và bán
chàng cho Pô-ti-pha, một vị quan
trong triều đình của Pha-ra-ôn; quan
ấy là người chỉ huy quân thị vệ.

38

Giu-đa và Ta-ma

[1]Lúc ấy Giu-đa rời khỏi các anh
em ông và đến ở chung với một
người bạn ở Thành A-đu-lam, tên là
Hi-ra. [2]Tại đó, Giu-đa gặp con gái
của Su-a, một người Ca-na-an. Ông
cưới nàng làm vợ và ăn ở với nàng.
[3]Bà có thai và sinh một trai. Ông đặt
tên con trai đó là Ê-rơ. [4]Bà lại có
thai và sinh một trai nữa. Bà đặt tên
nó là Ô-nan. [5]Sau đó bà lại có thai
và sinh một trai nữa. Bà đặt tên là
Sê-la. Vả, lúc bà sinh người con thứ
ba thì ông đang ở tại Kê-xíp.
[6]Giu-đa cưới vợ cho Ê-rơ con đầu
lòng của ông. Nàng tên là Ta-ma.
[7]Nhưng Ê-rơ con đầu lòng của Giu-
đa là một kẻ gian ác trước mặt CHÚA,
nên CHÚA khiến cậu ấy phải qua đời.
[8]Giu-đa nói với Ô-nan, "Con hãy đến
ăn ở với chị dâu con và làm tròn bổn
phận của em chồng, để anh con có
người nối dõi." [9]Nhưng Ô-nan biết
đứa con sinh ra sẽ không thuộc về
mình, nên khi đến với chị dâu, cậu
cố tình cho xuất tinh rơi xuống đất,
để anh cậu sẽ không có con nối dõi.
[10]Điều Ô-nan làm đó không đẹp lòng
CHÚA; vì thế Ngài cũng khiến cậu ấy
phải qua đời. [11]Bấy giờ Giu-đa nói
với Ta-ma con dâu ông, "Con hãy về
ở góa bên nhà cha con cho đến khi
Sê-la con trai cha khôn lớn," vì ông
nghĩ, "Kẻo nó cũng phải chết giống
như các anh nó chăng." Vậy Ta-ma
trở về và sống trong nhà cha nàng.
[12]Ngày qua tháng lại, con gái của
Su-a vợ Giu-đa qua đời. Sau khi đã
nguôi ngoai nỗi buồn,[a] ông đi thăm
các thợ hớt lông chiên của ông ở
Tim-na; có bạn ông là Hi-ra ở A-đu-
lam đi với ông. [13]Người ta báo cho
Ta-ma hay rằng, "Nầy, cha chồng cô
sắp đến Tim-na để hớt lông chiên."
[14]Nàng liền cởi bộ y phục góa phụ
của nàng ra, lấy khăn che mặt lại, rồi
hóa trang che kín người, và đến ngồi
ở phía trước cổng Thành Ê-na-im,
trên con đường đi đến Tim-na, vì
nàng thấy Sê-la đã khôn lớn mà
người ta chưa cho nàng làm vợ
chàng.
[15]Khi Giu-đa thấy nàng, ông tưởng
nàng là một gái điếm, vì nàng đã che
mặt lại. [16]Ông tẻ bước đến gần nàng
bên lề đường và nói, "Nầy, cô cho tôi
đến với cô đi," vì ông không biết
nàng là dâu ông.
Nàng đáp, "Ông sẽ cho tôi thứ gì
để tôi cho ông đến với tôi?"
[17]Ông đáp, "Tôi sẽ gởi cho cô một
con dê tơ trong bầy của tôi."

[a] nt: Sau khi đã được an ủi rồi; ctd: Sau khi đã mãn tang vợ

Nàng nói, "Ông có vật gì cho tôi
để làm tín vật cho đến khi tôi nhận
được con dê đó chăng?"
[18]Ông đáp, "Tôi phải cho cô món
gì để làm tín vật bây giờ?"
Nàng nói, "Con dấu, sợi dây, và
cây gậy ông đang có trong tay cũng
đủ rồi."
Ông trao cho nàng những món
đó, rồi đến với nàng, và nàng có thai
với ông. [19]Đoạn nàng đứng dậy và
ra đi. Nàng gỡ bỏ khăn che mặt và
mặc lại những y phục của góa phụ.
[20]Giu-đa nhờ tay bạn ông là người
ở Thành A-đu-lam mang con dê tơ
đến, để chuộc lại những tín vật nơi
tay người phụ nữ, nhưng ông ấy
không tìm được nàng. [21]Bấy giờ ông
ấy hỏi những người ở đó, "Cô gái
điếm đền thần đã ngồi bên đường
trước cổng Thành Ê-na-im đâu rồi?"
Họ đáp, "Ở đây đâu có cô gái
điếm đền thần nào."
[22]Ông ấy trở về nói với Giu-đa,
"Tôi không thể tìm được cô ấy. Hơn
nữa dân ở đó bảo địa phương họ
không có cô gái điếm đền thần nào
cả."
[23]Giu-đa nói, "Nếu vậy, thôi để cô
ấy giữ mấy món đó, miễn sao chúng
ta không bị chê cười là được rồi.
Nầy, tôi đã giữ lời hứa mà gởi con dê
tơ đến, và anh cũng đã tìm kiếm mà
không tìm ra nàng."
[24]Thời gian trôi qua, khoảng ba
tháng sau, có người báo cho Giu-đa
rằng, "Ta-ma dâu của ông đã làm
điếm, và hơn nữa, vì làm điếm cô ấy
đang mang thai."
Giu-đa nói, "Lôi nó ra và thiêu
sống nó đi!"
[25]Khi người ta đem nàng ra, nàng
nhờ người chuyển lời đến nói với
cha chồng nàng rằng, "Do ăn nằm
với người đàn ông có những vật nầy
mà con đã có thai." Nàng lại nói,
"Xin cha xem, cha có thể nhận ra
con dấu, sợi dây, và cây gậy nầy là
của ai không?"
[26]Giu-đa nhìn nhận những món
đồ đó là của ông và nói, "Nàng đúng
hơn tôi, vì tôi đã không đưa Sê-la
con trai tôi cho nàng." Rồi ông
không bao giờ ăn ở với nàng nữa.
[27]Đến ngày sinh, nầy, trong dạ
nàng có thai đôi. [28]Đến lúc sinh,
một đứa thò tay ra trước, bà mụ lấy
một sợi chỉ đỏ cột vào tay nó và nói,
"Đứa nầy ra trước." [29]Nhưng nó lại
thụt tay vào, và nầy, anh nó ra. Bà
mụ nói, "Làm sao mà mày phá rào
chui ra trước được vậy?" Vì thế họ
đặt tên nó là Pê-rê.[a] [30]Sau đó em nó
ra, có sợi chỉ đỏ cột nơi tay, và họ
đặt tên nó là Xê-ra.[b]

39

Giô-sép Làm Nô Lệ ở Ai-cập

[1]Bấy giờ Giô-sép đã bị đem xuống
Ai-cập. Pô-ti-pha, triều thần của Pha-
ra-ôn, chỉ huy quân thị vệ, một người
Ai-cập, đã mua chàng từ tay những
người Ích-ma-ên, những người đã
đem chàng xuống đó. [2]CHÚA ở với
Giô-sép, và chàng trở thành một
người thành công. Chàng ở trong
nhà của người Ai-cập chủ chàng.
[3]Chủ chàng thấy CHÚA ở với chàng,
và CHÚA đã phù hộ cho tất cả những
gì tay chàng làm đều thành công tốt
đẹp.
[4]Vậy Giô-sép được ơn trước mặt
chủ chàng và chàng phục vụ người
ấy. Ông lập chàng làm quản gia của
nhà ông và đặt mọi sự ông có dưới
tay chàng. [5]Kể từ khi ông lập chàng
làm quản gia của nhà ông và cai
quản tất cả những gì ông có, thì vì
Giô-sép, CHÚA ban phước cho nhà
người Ai-cập ấy. Phước hạnh của
CHÚA đổ trên mọi sự ông có, từ trong
nhà cho đến ngoài đồng. [6]Vậy ông
trao mọi sự ông có vào tay Giô-sép,
rồi chẳng bận tâm lo nghĩ gì đến
nữa, ngoại trừ việc thích ăn món gì
mà thôi. Vả, Giô-sép là người có
thân hình đẹp đẽ và gương mặt đẹp
trai.

Giô-sép Bị Tù Oan

[7]Sau các việc ấy, vợ của chủ Giô-
sép nhìn chàng với cặp mắt thèm
muốn. Bà nói với chàng, "Hãy nằm
với tôi."
[8]Nhưng chàng từ chối và nói với
vợ chủ, "Xin bà xem, từ khi có tôi ở
đây, chủ không phải bận tâm lo nghĩ
về bất cứ điều gì trong nhà nầy nữa.
Chủ đã giao hết mọi sự chủ có vào
tay tôi. [9]Trong nhà nầy, không gia

[a] *nghĩa là* phá ngang vọt ra
[b] *nghĩa là* đỏ điều

nhân nào có quyền hơn tôi. Chủ
cũng không giữ lại điều chi đối với
tôi, ngoại trừ một mình bà, vì bà là
vợ của chủ tôi. Làm sao tôi có thể
làm điều đại ác dường ấy và phạm
tội đối với Đức Chúa Trời?"
[10]Ngày qua ngày, bà ấy cứ nói với
Giô-sép như thế, nhưng chàng
không chịu nghe lời bà, để nằm với
bà hoặc gần gũi bà. [11]Một ngày kia,
Giô-sép vào trong nhà để làm nhiệm
vụ của chàng, và lúc ấy không có gia
nhân nào ở trong nhà. [12]Bà ấy nắm
áo chàng và bảo, "Hãy nằm với tôi."
Nhưng chàng bỏ áo lại trong tay bà,
và chạy ra ngoài. [13]Khi thấy chàng
đã bỏ áo lại trong tay bà và chạy ra
ngoài, [14]bà kêu các gia nhân đến và
nói với họ, "Bay xem đây, ông ấy đã
đem vào nhà nầy một tên Hê-bơ-rơ
để làm nhục chúng ta. Nó tính đến
hãm hiếp ta, nhưng ta đã la lên.
[15]Khi nghe ta cất tiếng la, nó đã bỏ
áo nó lại với ta, và chạy trốn ra
ngoài." [16]Rồi bà cứ giữ áo của chàng
bên cạnh cho đến khi chủ chàng về
nhà.
[17]Bà nói với ông những lời thế
nầy, "Thằng nô lệ Hê-bơ-rơ anh đã
mang về nhà chúng ta đã đến và
tính xâm phạm tiết hạnh của em,
[18]nhưng khi nghe em cất tiếng kêu
cứu, nó đã bỏ áo lại bên em và chạy
trốn ra ngoài."
[19]Khi chủ chàng nghe những lời
của vợ ông nói với ông, "Thằng nô lệ
của anh đã đối xử với em như vậy
đó," ông đùng đùng nổi giận. [20]Chủ
của Giô-sép bắt chàng và tống giam
chàng vào ngục, nơi giam giữ các tội
phạm của vua. Thế là chàng bị giam
trong ngục.
[21]Nhưng CHÚA ở với Giô-sép và tỏ
lòng thương xót đối với chàng. Ngài
ban cho chàng được ơn trước mặt
viên cai ngục. [22]Viên cai ngục trao
vào tay Giô-sép tất cả tù nhân trong
ngục. Bất cứ những gì các tù nhân
làm trong đó đều phải theo chỉ thị
của chàng. [23]Viên cai ngục không hề
bận tâm kiểm soát bất cứ việc gì ông
đã trao vào tay Giô-sép, vì CHÚA ở với
chàng. Bất cứ việc gì chàng làm,
CHÚA đều phù hộ cho thành công.

40

Giô-sép Giải Mộng cho Các Quan của Pha-ra-ôn Bị Tù

[1]Sau các việc đó, quan chước tửu
và quan ngự thiện của vua Ai-cập có
lỗi với chúa thượng của họ, vua Ai-
cập. [2]Pha-ra-ôn nổi giận hai triều
thần của ông, tức quan chước tửu và
quan ngự thiện. [3]Ông truyền tống
giam họ vào ngục trong dinh của
quan chỉ huy quân thị vệ, cùng ngục
thất Giô-sép bị giam giữ. [4]Quan chỉ
huy quân thị vệ trao cho Giô-sép
chăm sóc hai vị quan đó và phục vụ
họ. Hai vị quan đó bị giam giữ trong
ngục một thời gian.
[5]Một đêm kia, cả hai quan, quan
chước tửu và quan ngự thiện của vua
Ai-cập, đang khi bị tù, đều thấy
chiêm bao. Mỗi người thấy một
điềm chiêm bao, và mỗi điềm chiêm
bao có ý nghĩa riêng. [6]Sáng ngày,
Giô-sép đến gặp họ; chàng nhìn họ,
và này, mặt mày người nào cũng ủ
dột u sầu. [7]Chàng hỏi hai vị triều
thần của Pha-ra-ôn đang bị giam giữ
trong ngục thất của dinh chủ chàng,
"Tại sao hôm nay nét mặt hai ngài
trông thảm sầu như vậy?"
[8]Họ nói với chàng, "Chúng tôi mỗi
người thấy một điềm chiêm bao,
nhưng không ai hiểu ý nghĩa điềm
chiêm bao của mình là gì."
Giô-sép nói với họ, "Chẳng phải
sự giải nghĩa thuộc về CHÚA sao? Xin
hai ngài kể cho tôi nghe đi."
[9]Quan chước tửu bèn thuật cho
Giô-sép nghe điềm chiêm bao của
ông: "Nầy, trong chiêm bao, tôi thấy
trước mặt tôi một cây nho. [10]Cây
nho ấy có ba nhánh. Dường như cây
nho ấy đâm chồi, trổ hoa, và nảy ra
những chùm nho chín mọng. [11]Bấy
giờ trong tay tôi có tửu bôi của Pha-
ra-ôn. Tôi hái những chùm nho ấy,
vắt nước chảy vào tửu bôi của Pha-ra-
ôn, rồi đặt tửu bôi ấy vào tay Pha-ra-
ôn."
[12]Giô-sép nói với ông, "Đây là ý
nghĩa của điềm chiêm bao ấy: Ba
nhánh chỉ về ba ngày. [13]Ba ngày
nữa, Pha-ra-ôn sẽ nâng đầu ngài lên
và phục chức cho ngài. Ngài sẽ dâng
tửu bôi của Pha-ra-ôn vào tay vua,
như ngài vẫn làm khi trước, lúc ngài

làm quan chước tửu. [14]Khi được mọi
sự tốt đẹp rồi, mong ngài nhớ đến
tôi và làm ơn cho tôi. Xin ngài nhắc
đến tôi trước mặt Pha-ra-ôn và giúp
tôi thoát ra khỏi ngục nầy. [15]Tôi thật
sự đã bị bắt cóc khỏi xứ của người
Hê-bơ-rơ, và ở xứ nầy tôi đã không
làm gì sai phạm đến nỗi phải bị
giam trong ngục nầy."

[16]Khi quan chánh ngự thiện thấy
lời giải nghĩa có ý nghĩa tốt, ông nói
với Giô-sép, "Tôi cũng thấy một
điềm chiêm bao, và nầy, tôi đội ba
giỏ bánh màu trắng trên đầu. [17]Giỏ
trên cùng có đủ thứ bánh đã nướng
để Pha-ra-ôn dùng, nhưng chim chóc
đến rỉa ăn tất cả bánh trong giỏ trên
đầu tôi."

[18]Giô-sép đáp lời và nói, "Đây là ý
nghĩa của điềm chiêm bao ấy: Ba giỏ
bánh chỉ về ba ngày. [19]Ba ngày nữa
Pha-ra-ôn sẽ cất đầu ngài khỏi thân
ngài. Nhà vua sẽ cho treo thân ngài
trên cây, rồi chim chóc sẽ đến ăn
thịt ngài."

[20]Đến ngày thứ ba, sinh nhật của
Pha-ra-ôn, vua mở tiệc thết đãi các
triều thần của vua. Vua truyền lịnh
đem[a] quan chước tửu và quan ngự
thiện ra khỏi ngục và cho dẫn họ
đến trước mặt các triều thần của vua.
[21]Vua phục chức chước tửu cho quan
chánh chước tửu, và quan ấy được
tiếp tục dâng rượu vào tay Pha-ra-ôn.
[22]Đồng thời, vua cũng truyền lịnh
treo cổ quan ngự thiện, y như Giô-
sép đã giải mộng cho họ. [23]Sau đó
quan chánh chước tửu không nhớ gì
đến Giô-sép nữa. Ông quên hẳn
chàng.

41

Điềm Chiêm Bao của Pha-ra-ôn

[1]Cách hai năm sau, Pha-ra-ôn thấy
một điềm chiêm bao. Nầy, ông
đứng bên bờ sông. [2]Thình lình từ
dưới sông bảy con bò cái đi lên,
trông khỏe mạnh và béo tốt. Chúng
đến ăn cỏ trong đám sậy bên sông.
[3]Và nầy, từ dưới sông lại có bảy con
bò cái khác đi lên sau đó, hình dáng
xấu xí và gầy còm. Chúng đến gần
bảy con bò cái kia nơi bờ sông. [4]Các
bò cái xấu xí và gầy còm đó nuốt bảy
bò cái khỏe mạnh và béo tốt. Pha-ra-
ôn bèn giật mình thức giấc.

[5]Sau đó ông ngủ lại và thấy chiêm
bao lần thứ hai. Thình lình ông thấy
có bảy gié lúa chắc và tốt, mọc chung
với nhau trên một cọng lúa. [6]Kế đó
bảy gié lúa khác vừa lép và vừa bị gió
đông làm cháy sém mọc ra tiếp theo.
[7]Rồi bảy gié lúa lép nuốt bảy gié lúa
chắc và tốt. Pha-ra-ôn giật mình thức
giấc lần nữa, và nầy, đó chỉ là một
giấc chiêm bao.

[8]Sáng ngày tâm thần ông bối rối.
Ông truyền lịnh gọi tất cả nhà thông
thái và tất cả học giả lỗi lạc của Ai-
cập đến. Pha-ra-ôn thuật lại các
điềm chiêm bao của ông cho họ,
nhưng chẳng ai có thể giải nghĩa các
điềm chiêm bao ấy cho ông.

[9]Bấy giờ quan chánh chước tửu
tâu với Pha-ra-ôn, "Bây giờ hạ thần
mới nhớ đến lỗi của hạ thần.
[10]Trước kia, Pha-ra-ôn có nổi giận với
bầy tôi của hoàng thượng. Hoàng
thượng đã giam hạ thần trong ngục
thất của dinh quan chỉ huy quân thị
vệ, đúng ra là hạ thần và quan ngự
thiện nữa. [11]Cùng một đêm kia, hạ
thần và ông ấy mỗi người thấy một
điềm chiêm bao khác nhau. Mỗi
điềm chiêm bao của chúng thần có ý
nghĩa riêng của nó. [12]Lúc ấy cũng có
một thanh niên Hê-bơ-rơ bị giam
chung với chúng thần. Nó là đầy tớ
của quan chỉ huy quân thị vệ.
Chúng thần kể cho nó nghe điềm
chiêm bao của mình, và nó giải
nghĩa các điềm chiêm bao ấy cho
chúng thần; giấc mơ của ai, nó giải
nghĩa cho người ấy. [13]Và sự việc đã
xảy ra đúng y như lời nó giải nghĩa.
Hoàng thượng đã cho hạ thần được
phục chức, còn ông kia đã bị xử treo
cổ."

[14]Pha-ra-ôn liền truyền cho đem
Giô-sép vào cung. Người ta vội vàng
đem Giô-sép ra khỏi ngục, cạo râu,
cắt tóc, và thay đổi y phục để đưa
vào chầu Pha-ra-ôn.

[15]Pha-ra-ôn nói với Giô-sép, "Ta
đã nằm mơ và thấy chiêm bao,
nhưng không ai có thể giải nghĩa
cho ta được. Ta nghe nói rằng người
có thể hiểu và giải nghĩa điềm chiêm
bao được."

[16]Giô-sép tâu với Pha-ra-ôn, "Thưa,
không phải tôi mà là Đức Chúa Trời;

[a] nt: nâng đầu

Ngài sẽ ban cho Pha-ra-ôn câu giải
đáp để đức vua được bình an."
[17]Bấy giờ Pha-ra-ôn nói với Giô-
sép, "Nầy, trong điềm chiêm bao, ta
thấy ta đứng bên bờ sông. [18]Thình
lình bảy con bò cái từ dưới sông đi
lên, trông mạnh khỏe và béo tốt;
chúng đến ăn cỏ trong đám sậy bên
sông. [19]Kế đó bảy con bò cái khác đi
lên sau chúng; đó là những con bò
ốm yếu, rất xấu xí, và gầy còm. Ta
chưa hề thấy một con bò nào xấu xí
như thế trong toàn xứ Ai-cập.
[20]Đoạn các bò cái gầy còm và xấu xí
nuốt bảy bò cái béo tốt đã đi lên
trước chúng. [21]Dù chúng đã nuốt
bảy con bò mập, nhưng không ai có
thể nghĩ rằng chúng đã nuốt các con
bò mập ấy, vì chúng vẫn còn xấu xí y
như trước. Bấy giờ ta giật mình thức
giấc.
[22]Ta lại thấy trong giấc chiêm bao
của ta, này, bảy gié lúa mọc ra trên
một cọng lúa; chúng đều chắc và tốt.
[23]Và nầy, bảy gié lúa khác, vừa héo,
lép, và bị cháy sém vì gió đông, mọc
ra sau chúng. [24]Các gié lúa lép nuốt
bảy gié lúa chắc. Ta đã thuật lại các
điềm chiêm bao ấy cho các nhà
thông thái, nhưng không ai có thể
giải nghĩa chúng cho ta."
[25]Bấy giờ Giô-sép tâu với Pha-ra-
ôn, "Thưa hai điềm chiêm bao của
Pha-ra-ôn đều có cùng một ý nghĩa.
Đức Chúa Trời đã cho Pha-ra-ôn biết
trước những gì Ngài dự tính sẽ thực
hiện. [26]Bảy con bò cái mập là bảy
năm; bảy gié lúa chắc cũng là bảy
năm. Cả hai điềm chiêm bao ấy đều
có cùng một ý nghĩa. [27]Bảy con bò
cái gầy còm và xấu xí đi lên sau các
con bò mập là bảy năm; bảy gié lúa
lép và cháy sém vì gió đông cũng chỉ
về bảy năm đói kém. [28]Đây là điềm
tôi đã thưa với Pha-ra-ôn. Đức Chúa
Trời đã tỏ cho Pha-ra-ôn biết những
gì Ngài sắp sửa làm. [29]Quả thật,
trong khắp nước Ai-cập sẽ có bảy
năm được mùa dư dật. [30]Nhưng tiếp
sau đó là bảy năm đói kém. Tất cả
những dư thừa sẽ bị quên đi trong
nước Ai-cập, và nạn đói sẽ làm cho
đất nước trở nên kiệt quệ. [31]Vì nạn
đói quá lớn theo sau những năm
được dư dật trong nước, nên người
ta sẽ không còn nhớ đến sự dư thừa
ấy nữa. [32]Điềm chiêm bao ấy được
lặp lại cho Pha-ra-ôn hai lần có nghĩa
là Đức Chúa Trời đã nhất định sẽ
thực hiện điều ấy, và Đức Chúa Trời
sẽ cho điều ấy xảy ra không bao lâu
nữa đâu.
[33]Vậy bây giờ kính xin Pha-ra-ôn
chọn một người thông minh và khôn
sáng, rồi lập người ấy trên cả nước
Ai-cập. [34]Xin Pha-ra-ôn sớm thực
hiện điều ấy, và cũng xin đức vua
cho lập những viên chức trong khắp
nước để thu góp một phần năm hoa
lợi trong bảy năm được mùa dư dật
trong cả nước Ai-cập. [35]Xin để họ
thu góp thực phẩm trong những
năm được mùa sắp đến và chứa
trong các kho dưới quyền quản lý
của Pha-ra-ôn, và xin truyền cho
người ta lập các kho tích trữ lương
thực trong các thành. [36]Rồi những
thực phẩm đó sẽ trở thành thực
phẩm dự trữ cho cả nước trong bảy
năm đói kém sẽ xảy ra trong nước
Ai-cập, để đất nước nầy sẽ không bị
tiêu diệt trong giai đoạn đói kém."

Giô-sép Được Làm Thủ Tướng

[37]Những lời đó đẹp lòng Pha-ra-ôn
và tất cả quần thần của ông. [38]Pha-
ra-ôn nói với bầy tôi của ông,
"Chúng ta có thể tìm được một người
như người nầy, một người có Thần
của Đức Chúa Trời ngự bên trong
chăng?"
[39]Bấy giờ Pha-ra-ôn nói với Giô-
sép, "Vì Đức Chúa Trời đã cho ngươi
biết tất cả những điều nầy. Không ai
thông minh và khôn sáng như ngươi.
[40]Ngươi sẽ cai trị cả nhà ta. Toàn
dân ta sẽ vâng lời ngươi. Ta chỉ lớn
hơn ngươi vì ngôi vua mà thôi."
[41]Pha-ra-ôn lại nói với Giô-sép,
"Nầy, ta lập ngươi trị vì trên toàn cõi
Ai-cập." [42]Rồi Pha-ra-ôn lấy chiếc
nhẫn làm ấn dấu ra khỏi tay mình và
đeo vào tay Giô-sép. Đoạn ông
truyền mang y phục bằng gải vai
mịn đến mặc cho chàng, rồi ông đeo
vào cổ chàng một dây chuyền bằng
vàng. [43]Ông đặt chàng ngồi trên xa
giá thứ hai của ông, và cho người đi
trước hô to, "Hãy quỳ xuống!" Vậy
ông lập chàng trị vì trên cả nước Ai-
cập.
[44]Pha-ra-ôn nói với chàng, "Ta,
Pha-ra-ôn, truyền rằng: Nếu không
có lệnh của ngươi, không ai được

phép nhấc tay hay chân mình lên
trong khắp nước Ai-cập."
45Pha-ra-ôn đặt tên cho Giô-sép là
Xáp-nát Pa-a-nê-a, và gả A-sê-nát ái
nữ của Pô-ti Phê-ra tư tế Thành Ôn
cho chàng làm vợ. Sau đó Giô-sép đi
kinh lý khắp nơi trong nước Ai-cập.
46Giô-sép được ba mươi tuổi khi
được trình diện Pha-ra-ôn vua Ai-cập.
Giô-sép rời khỏi triều đình Pha-ra-ôn
và đi kinh lý khắp nước Ai-cập.
47Bấy giờ trong bảy năm được mùa,
đất đai đã sinh sản hoa màu dư dật.
48Vì thế ông cho thu góp lương thực
trong suốt bảy năm được mùa ở Ai-
cập và tích trữ trong các thành.
Trong mỗi thành, ông cho thâu trữ
lương thực do những ruộng rẫy xung
quanh thành đó sản xuất. 49Giô-sép
thâu trữ lúa thóc nhiều như cát nơi
bờ biển, đến nỗi người ta ngưng việc
đong lường, vì chúng quá nhiều,
không đếm xuể.
50Giô-sép sinh được hai con trai
trước khi nạn đói xảy ra, đó là hai
con do A-sê-nát ái nữ của Pô-ti Phê-ra
tư tế Thành Ôn sinh cho ông. 51Giô-
sép đặt tên con đầu lòng là Ma-na-
se,[a] vì ông nói, "Đức Chúa Trời đã
làm tôi quên tất cả nỗi lao khổ của
tôi và tất cả những oán hận đối với
nhà cha tôi."[b] 52Ông đặt tên con thứ
hai là Ép-ra-im,[c] vì ông nói, "Đức
Chúa Trời đã làm tôi được sinh sôi
nảy nở trong xứ tôi chịu khổ cực."
53Sau đó bảy năm được mùa dư
dật trong nước Ai-cập chấm dứt, 54và
bảy năm đói kém bắt đầu đến, y như
lời Giô-sép đã nói. Nạn đói ấy xảy ra
khắp đất, nhưng tại Ai-cập dân
chúng vẫn có bánh ăn. 55Khi toàn
thể nước Ai-cập bị nạn đói hoành
hành, dân chúng đến kêu nài với
Pha-ra-ôn để xin lương thực. Pha-ra-
ôn nói với toàn dân Ai-cập, "Hãy đến
với Giô-sép. Hễ ông ấy bảo gì, các
ngươi hãy làm theo như vậy." 56Nạn
đói tràn lan khắp mặt đất, Giô-sép
mở các kho lương thực và bán lúa
cho người Ai-cập, vì nạn đói ấy mỗi
ngày một trở nên tàn khốc trong
nước Ai-cập. 57Người ta từ mọi xứ
kéo đến tìm Giô-sép ở Ai-cập để mua
lúa, bởi vì nạn đói ấy quá trầm trọng
trên khắp mặt đất.

42

Các Anh của Giô-sép Xuống Ai-cập

1Khi Gia-cốp nghe rằng ở Ai-cập
có lúa gạo, ông nói với các con trai
ông, "Sao các con cứ ở đó mà nhìn
nhau?" 2Ông nói tiếp, "Cha nghe
người ta nói ở Ai-cập vẫn còn có lúa.
Hãy đi xuống đó và mua lúa về cho
chúng ta, để chúng ta có thể sống và
khỏi chết." 3Vậy mười người anh của
Giô-sép đi xuống Ai-cập để mua lúa.
4Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-
min em trai Giô-sép đi theo các anh
chàng, vì ông nói, "Rủi có tai họa gì
xảy đến cho nó thì sao?"
5Các con trai của I-sơ-ra-ên nhập
cùng đoàn người đi mua lúa, vì xứ
Ca-na-an cũng bị nạn đói. 6Khi ấy
Giô-sép đang là người có quyền
trong nước. Ông là người bán lúa
cho toàn dân trong nước. Các anh
của Giô-sép đến và quỳ sấp mặt
xuống đất trước mặt ông. 7Khi thấy
các anh của ông, Giô-sép nhận ra họ
ngay, nhưng ông làm ra vẻ như
người xa lạ và nói chuyện với họ
cách gắt gỏng. Ông hỏi họ, "Các
ngươi từ đâu đến?"
Họ đáp, "Chúng tôi từ xứ Ca-na-
an đến để mua lương thực."
8Thế là Giô-sép biết họ đúng là
các anh của ông, nhưng họ không
nhận ra ông. 9Bấy giờ Giô-sép nhớ
lại những điềm chiêm bao mà ông
đã thấy về họ, ông bảo họ, "Các
ngươi đúng là quân do thám rồi!
Các ngươi đến đây để dòm ngó
những sơ hở của xứ nầy!"
10Họ đáp, "Thưa ngài, không phải
đâu, các tôi tớ ngài chỉ đến để mua
lương thực. 11Tất cả chúng tôi đều là
con một cha. Chúng tôi đều là người
chân thật. Chúng tôi không phải là
quân do thám."
12Nhưng ông nói với họ, "Không
được. Đúng là các ngươi đến đây để
tìm xem những sơ hở của xứ nầy."
13Họ đáp, "Các tôi tớ ngài gồm
mười hai anh em, con cùng một cha,
ở xứ Ca-na-an. Đứa út hiện đang ở
nhà với cha chúng tôi, còn một
người thì bây giờ không còn nữa."

---

[a] Ma-na-se *nghĩa là* làm cho quên đi
[b] nt: tất cả nhà cha tôi
[c] Ép-ra-im *nghĩa là* sinh sôi nảy nở, *hay* kết quả nhiều

[14]Giô-sép nói với họ, "Đúng như
ta đã nói với các ngươi, 'Các ngươi
quả là quân do thám!' [15]Đây là điều
các ngươi phải chứng minh cho ta:
Ta chỉ sinh mạng của Pha-ra-ôn mà
thề rằng các ngươi sẽ không được rời
khỏi nơi đây, nếu em út các ngươi
không đến đây gặp ta. [16]Hãy sai một
người trong các ngươi đi về, đem em
út các ngươi đến đây. Tất cả những
người còn lại sẽ bị giam vào ngục, để
xem những lời các ngươi nói có
đúng sự thật không; nếu không, ta
chỉ sinh mạng của Pha-ra-ôn mà thề,
các ngươi đích thực là quân do
thám!"
[17]Đoạn ông truyền lịnh bắt họ
giam vào ngục suốt ba ngày.
[18]Đến ngày thứ ba, Giô-sép nói
với họ, "Hãy làm thế nầy để các
ngươi được sống, vì ta kính sợ Đức
Chúa Trời. [19]Nếu các ngươi là những
người thành thật, hãy chọn một
người trong số anh em các ngươi để
ở lại trong nhà tù này. Còn các
ngươi, hãy đi, mang lúa về nuôi gia
đình các ngươi đang đói. [20]Nhưng
phải đem em út các ngươi đến gặp
ta, để xác thật những lời các ngươi
đã nói, và các ngươi sẽ khỏi chết."
Họ đồng ý làm như vậy. [21]Đoạn họ
nói với nhau, "Chúng ta thật sự đã có
tội với em chúng ta, vì chúng ta đã
thấy linh hồn nó đau đớn biết bao
khi nó van xin chúng ta, nhưng
chúng ta chẳng chịu nghe. Vì thế
giờ đây chúng ta phải chịu cảnh
khốn đốn nầy."
[22]Ru-bên nói với họ, "Anh há
chẳng đã nói với các em, 'Đừng gây
nên tội với đứa nhỏ,' mà các em
không chịu nghe sao? Vì thế, bây giờ
chúng ta phải trả nợ máu cho nó."
[23]Họ không biết rằng Giô-sép hiểu
tất cả những gì họ nói với nhau, vì
ông nói chuyện với họ qua một
người thông ngôn. [24]Bấy giờ ông
bước qua nơi khác và khóc. Sau đó
ông trở lại và nói chuyện với họ.
Đoạn ông ra lịnh bắt Si-mê-ôn ở giữa
họ và trói ngay trước mặt họ.

Các Anh của Giô-sép Trở Về Ca-na-an

[25]Giô-sép truyền lịnh đổ lúa đầy
các bao của họ, và trả bạc của mỗi
người lại trong bao lúa của họ và
cung cấp họ thực phẩm đi đường.
Ông đối xử với họ như vậy. [26]Vậy họ
chất lúa lên lưng lừa và ra đi.
[27]Nhưng dọc đường, khi họ hạ trại
để nghỉ đêm, một người trong họ
mở miệng bao để lấy ít lúa cho lừa
ăn, ông thấy số bạc mua lúa của ông,
kìa, nó nằm đó, nơi miệng bao lúa
của ông. [28]Người ấy nói với các anh
em mình, "Số bạc mua lúa của tôi
sao lại bị trả lại. Nó nằm kia kìa,
ngay trong bao lúa của tôi!" Thế là
mọi người đều rầu rĩ và lo sợ. Họ
nói với nhau, "Đức Chúa Trời đã làm
gì cho chúng ta thế?"
[29]Họ trở về gặp Gia-cốp cha họ
trong xứ Ca-na-an và thuật lại cho
ông tất cả những gì đã xảy ra cho họ
trong nước Ai-cập. Họ nói, [30]"Người
làm chúa xứ đó nói chuyện với
chúng con cách gắt gỏng. Ông ấy
bảo chúng con là quân đi do thám
xứ. [31]Nhưng chúng con trả lời rằng
chúng con là những người thành
thật, không phải là quân do thám.
[32]Chúng con có mười hai anh em,
con của một cha. Một người không
còn nữa, còn em út ở nhà với cha
trong xứ Ca-na-an. [33]Ông ấy, người
làm chúa của xứ đó, nói với chúng
con, 'Hãy làm điều nầy để chứng tỏ
các ngươi là những người thành thật:
Hãy để một người trong anh em các
ngươi ở lại đây với ta. Hãy lấy lương
thực, mang về nuôi gia đình các
ngươi đang đói, và đi đi. [34]Sau đó
hãy đem đứa em út của các ngươi
đến đây gặp ta, để chứng tỏ rằng các
ngươi không phải là quân do thám
nhưng là những người chân thật.
Bấy giờ ta sẽ thả người anh em bị
nhốt của các ngươi ra, rồi các ngươi
có thể mua bán trong nước của ta.'"
[35]Sau đó họ đổ lúa trong các bao
của họ ra, mỗi người đều kinh ngạc
khi thấy túi bạc của mình đã trả bây
giờ lại ở trong bao lúa của mình. Khi
họ và cha họ thấy các túi bạc ấy, họ
thảy đều lo sợ.
[36]Gia-cốp cha họ nói với họ, "Các
con đã làm mất con của cha. Giô-
sép đã không còn, Si-mê-ôn cũng
không còn, mà bây giờ các con còn
muốn bắt Bên-gia-min đem đi. Tất
cả những việc nầy đều gây hại cho
cha."

[37]Bấy giờ Ru-bên thưa với cha ông,
"Xin cha cứ giết hai đứa con của con,
nếu con không đem em về cho cha.
Xin cha giao nó cho con, con sẽ đem
nó về cho cha."
[38]Nhưng ông nói, "Con trai cha sẽ
không đi xuống đó với con đâu, vì
anh nó đã chết rồi, chỉ còn một
mình nó. Lỡ có chuyện gì rủi ro xảy
ra cho nó dọc đường, các con sẽ làm
cho đầu bạc nầy của cha phải mang
âu sầu xuống âm phủ."

43

Các Anh của Giô-sép Dẫn Bên-gia-min Xuống Ai-cập

[1]Bấy giờ nạn đói trong xứ trở nên
trầm trọng. [2]Khi họ đã ăn hết số lúa
mua từ Ai-cập mang về, cha họ nói
với họ, "Hãy đi trở lại và mua ít
lương thực nữa."
[3]Nhưng Giu-đa nói với ông,
"Người đó đã nghiêm khắc cảnh cáo
chúng con rằng, 'Các ngươi đừng
mong thấy mặt ta, nếu các ngươi
không dẫn em các ngươi đi theo với
các ngươi.' [4]Nếu cha cho em đi với
chúng con, chúng con sẽ xuống đó
và mua lương thực về cho cha.
[5]Nhưng nếu cha không cho nó đi,
chúng con sẽ không đi đâu, vì người
ấy đã nói, 'Các ngươi đừng mong
thấy mặt ta, nếu các ngươi không
dẫn theo em các ngươi.'"
[6]I-sơ-ra-ên nói, "Tại sao các con
làm khổ cha bằng cách khai cho ông
ấy biết các con còn một người em
nữa?"
[7]Họ đáp, "Người ấy hỏi từng
người một trong chúng con thật kỹ
và hỏi về thân nhân của chúng con
nữa. Ông ấy hỏi, 'Cha các ngươi còn
sống chăng? Các ngươi còn có anh
em nào nữa không?' Chúng con cứ
theo đó mà trả lời. Chúng con nào
ngờ ông ấy sẽ nói, 'Hãy đem em các
ngươi xuống đây,' đâu?"
[8]Giu-đa thưa với I-sơ-ra-ên cha
ông, "Xin cha cho chú út đi với con;
chúng con sẽ trỗi dậy và lên đường
để đại gia đình chúng ta, gồm cha,
chúng con, và các cháu nhỏ của cha,
sẽ sống mà không chết đói. [9]Con
xin lấy chính mạng con bảo đảm cho
em. Xin cha cứ đòi nó nơi tay con.
Nếu con không mang nó về cho cha
và trình diện nó trước mặt cha,
nguyện con sẽ mang lỗi ấy mãi mãi.
[10]Vì nếu chúng ta không lần lữa thì
bây giờ chúng ta đã đi được hai
chuyến rồi."
[11]Bấy giờ I-sơ-ra-ên cha họ nói với
họ, "Nếu không còn cách nào khác
thì hãy làm thế nầy: Hãy lấy một ít
đặc sản trong xứ mang theo làm quà
biếu ông ấy: một ít nhũ hương, một
ít mật ong, hương liệu, mộc dược,
hạt hồ trăn, và hạnh nhân. [12]Hãy
đem theo số bạc gấp đôi, để trả lại
người ta số bạc đã thấy nơi miệng
bao; có lẽ là do lầm lẫn chăng.
[13]Cũng hãy dẫn em các con theo và
hãy đứng dậy, đi trở lại gặp người
ấy. [14]Cầu xin Đức Chúa Trời Toàn
Năng[a] ban cho các con được thương
xót trước mặt người ấy, để người ấy
sẽ thả Si-mê-ôn[b] ra và không bắt giữ
Bên-gia-min lại. Còn phần cha, nếu
cha phải bị mất con, thì cha đành
phải chịu mất con."
[15]Vậy các anh em họ lấy các món
quà, dẫn Bên-gia-min theo, mang
theo số bạc gấp đôi trong tay, rồi
đứng dậy, và đi xuống Ai-cập. Họ
vào trình diện Giô-sép. [16]Khi Giô-
sép thấy Bên-gia-min đến với họ,
ông nói với người quản gia của ông,
"Hãy đưa những người nầy về nhà
tôi, bắt một con thú làm thịt, chuẩn
bị bữa tiệc cho sẵn sàng, vì trưa nay
những người nầy sẽ dùng bữa với
tôi."
[17]Người quản gia làm theo lịnh
Giô-sép đã truyền. Ông ấy đưa
những người ấy đến nhà Giô-sép.
[18]Bấy giờ họ phát sợ, vì họ bị dẫn
đến nhà riêng của Giô-sép. Họ nói
với nhau, "Chắc là tại số bạc đã thấy
trong bao chúng ta lần trước, nên
chúng ta mới bị mang vào đây, để họ
tìm dịp tấn công chúng ta, bắt chúng
ta làm nô lệ, và đoạt mấy con lừa của
chúng ta."
[19]Khi họ đến gần cổng nhà của
Giô-sép, họ lại gần người quản gia và
nói, [20]"Thưa ông, xin ông tha lỗi cho,
anh em chúng tôi đến đây lần trước
để mua lương thực, [21]nhưng không
biết vì sao, lúc chúng tôi dừng chân
hạ trại ở dọc đường để nghỉ, khi mở

[a] nt: El Shaddai
[b] nt: đứa anh kia *hoặc* đứa em kia của các con (Sáng 42:24)

các bao lúa của chúng tôi ra thì thấy
túi bạc của người nào cũng còn
nguyên, nằm nơi miệng bao mình.
Vì thế chúng tôi đã mang chúng trở
lại đây. [22]Chúng tôi cũng mang
thêm bạc để mua lương thực cho
chuyến nầy. Chúng tôi thật tình
không biết ai đã để tiền trong bao
lúa của chúng tôi."
[23]Nhưng ông ấy đáp, "Các ông cứ
an tâm. Đừng lo sợ gì. Đức Chúa
Trời của các ông và Đức Chúa Trời
của cha các ông đã ban của cải vào
bao của các ông. Còn số bạc các ông
đã trả, thì tôi đã nhận đủ." Rồi ông
cho dẫn Si-mê-ôn ra gặp họ.
[24]Vậy người quản gia đưa họ vào
nhà Giô-sép, bảo gia nhân mang
nước ra cho họ rửa chân, và sai
người cho các con lừa của họ ăn.
[25]Họ lấy các món quà ra và chuẩn bị
để tặng Giô-sép khi ông về ăn trưa,
vì họ được báo cho biết họ được mời
ăn trưa ở đó. [26]Khi Giô-sép về đến
nhà, họ mang các món quà đã chuẩn
bị sẵn đến tặng ông, và sấp mặt
xuống đất lạy ông. [27]Ông hỏi han
sức khỏe của họ rồi nói, "Cha các
ngươi, người cha già các ngươi đã
nói, mạnh khỏe không? Ông cụ còn
sống không?"
[28]Họ đáp, "Tôi tớ ngài, cha chúng
tôi, vẫn còn mạnh khỏe. Ông cụ vẫn
còn sống." Họ lại cúi đầu và sấp
mình lạy ông lần nữa. [29]Ông ngước
mắt lên và thấy Bên-gia-min em ông,
người em cùng mẹ với ông, ông hỏi,
"Đây có phải là người em út các
ngươi đã nói với ta chăng?" Rồi ông
nói, "Con ơi, cầu xin Đức Chúa Trời
đoái thương con." [30]Trông thấy em,
lòng ông bồi hồi xúc động, Giô-sép
vội vàng tìm chỗ để khóc. Ông đứng
dậy, đi vào phòng riêng, và khóc ở
đó. [31]Đoạn ông rửa mặt rồi trở ra
gặp họ. Ông cố gắng đè nén cảm
xúc và bảo, "Hãy dọn ăn đi." [32]Người
ta dọn cho ông ăn riêng, dọn cho họ
ăn riêng, và dọn cho những người
Ai-cập dùng bữa với ông ăn riêng,
bởi người Ai-cập không thể ăn chung
bàn với người Hê-bơ-rơ, vì đối với
người Ai-cập, đó là một việc gớm
ghiếc. [33]Kế đó họ ngồi xuống bàn
trước mặt ông theo thứ tự từ lớn tới
nhỏ, anh cả ngồi vào chỗ anh cả, em
út ngồi vào chỗ em út, rồi họ nhìn
nhau kinh ngạc. [34]Ông truyền đem
các thức ăn dọn trên bàn ông mang
đến họ, nhưng phần của Bên-gia-
min thì nhiều gấp năm lần những
người khác. Vậy họ ăn uống vui vẻ
với ông.

44

Chén Bạc của Giô-sép

[1]Sau đó ông truyền cho người
quản gia của ông, "Hãy đổ lúa đầy
bao những người nầy. Họ chở được
bao nhiêu, đổ đầy bấy nhiêu, rồi để
bạc của người nào vào bao người
nấy. [2]Riêng cái chén của tôi, cái
chén bạc đó, ông hãy để vào bao của
đứa út, cùng với số bạc mua lúa của
nó." Ông ấy làm mọi sự y như lời
Giô-sép đã truyền.
[3]Đến sáng ngày, người ta để họ ra
đi; họ dắt đoàn lừa của họ lên
đường. [4]Khi họ đã ra khỏi thành,
chưa được bao xa, Giô-sép bảo người
quản gia của ông, "Hãy đứng dậy,
đuổi theo những người đó. Khi ông
bắt kịp họ, hãy nói với họ, 'Tại sao
các ông lấy oán trả ân? [5]Đó chẳng
phải là vật chủ tội thường dùng để
uống và để bói toán sao? Việc các
ông làm thật là bậy lắm!'"
[6]Vậy ông ta đuổi kịp họ và nói với
họ những lời ấy.
[7]Họ trả lời ông ấy, "Tại sao chúa
chúng tôi lại nói những lời như thế?
Chúng tôi, các tôi tớ ông, không đời
nào làm vậy. [8]Ông thấy đó, chúng
tôi đã mang tiền từ xứ Ca-na-an mà
chúng tôi đã thấy nơi miệng bao để
trả lại ông, thì lẽ nào chúng tôi lại ăn
cắp vàng hay bạc từ nhà chủ của
ông? [9]Giữa các tôi tớ của ông đây,
hễ ông tìm thấy món đồ đó trong
bao của ai, kẻ ấy phải chết, còn
chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ông."
[10]Ông ấy đáp, "Thôi cứ làm y như
lời các ông nói. Người nào tôi tìm
thấy vật đó trong bao mình, người ấy
sẽ làm nô lệ cho tôi, còn những
người khác thì vô can."
[11]Thế là mỗi người vội vàng hạ
bao mình xuống, và ai nấy mở bao
mình ra. [12]Rồi ông ấy đến khám xét.
Ông bắt đầu với người anh cả, rồi lần
lần đến người em út, và cái chén
được tìm thấy trong bao của Bên-gia-
min. [13]Bấy giờ họ xé áo mình, chất

các bao lúa lại lên lưng lừa, và cùng
nhau đi ngược trở lại thành.
[14]Vậy Giu-đa và các anh em ông
đến nhà Giô-sép, lúc ấy Giô-sép vẫn
còn ở đó. Họ đến sấp mình xuống
đất trước mặt ông và lạy. [15]Giô-sép
hỏi họ, "Các ngươi đã làm gì đối với
ta thế? Các ngươi không biết rằng
một người như ta có khả năng bói
toán sao?"
[16]Giu-đa đáp, "Thưa ngài, chúng
tôi còn biết nói gì đây? Chúng tôi
nào biết nói gì bây giờ? Hay làm thế
nào chúng tôi có thể minh oan cho
chúng tôi được? Đức Chúa Trời đã
phơi bày tội lỗi của các tôi tớ ngài.
Này, chúng tôi đành làm nô lệ cho
ngài; anh em chúng tôi và luôn
người có cái chén bị tìm thấy trong
bao của mình nữa."
[17]Giô-sép đáp, "Ta không bao giờ
làm như vậy. Chỉ người nào bị tìm
thấy cái chén trong bao của mình sẽ
làm nô lệ cho ta mà thôi; còn tất cả
các ngươi, hãy ra về bình an với cha
các ngươi."

Giu-đa Xin cho Bên-gia-min

[18]Bấy giờ Giu-đa đến gần ông và
nói, "Thưa chúa, xin cho tôi tớ ngài
được thưa với ngài một lời. Mong
ngài đừng nổi giận đối với tôi tớ
ngài, vì ngài có quyền chẳng khác gì
Pha-ra-ôn. [19]Ngài có hỏi các tôi tớ
ngài rằng, 'Các ngươi còn có cha hay
anh em nào nữa chăng?' [20]Và chúng
tôi đã thưa với ngài, 'Chúng tôi còn
có cha già và một người em nhỏ,
được sinh ra trong lúc ông cụ đã cao
tuổi. Anh nó đã qua đời, chỉ còn
một mình nó, đứa con duy nhất còn
lại trong các con của mẹ nó, và cha
chúng tôi thương nó lắm.' [21]Lúc đó
ngài đã bảo các tôi tớ ngài, 'Các
ngươi hãy mang nó xuống gặp ta, để
ta thấy nó tận mắt.' [22]Và chúng tôi
đã thưa với ngài rằng, 'Đứa trẻ
không thể rời cha nó được, vì nếu nó
xa cha nó, cha nó sẽ chết mất.'
[23]Nhưng ngài đã bảo các tôi tớ ngài,
'Nếu em út các ngươi không theo
xuống với các ngươi, các ngươi đừng
mong thấy mặt ta nữa.' [24]Khi chúng
tôi trở về với cha chúng tôi, tôi tớ
ngài, và thưa với cụ những lời ngài
nói, [25]thì cha chúng tôi bảo, 'Hãy trở
lại và mua ít lương thực cho chúng
ta.' [26]Nhưng chúng tôi đã thưa với cụ
rằng, 'Chúng con không thể đi
xuống dưới đó. Nếu cha cho em út
đi với chúng con, thì chúng con sẽ đi
xuống đó, vì chúng con không thể
nào gặp mặt người ấy, nếu em út
không đi với chúng con.'
[27]Bấy giờ tôi tớ ngài, cha chúng
tôi, bảo chúng tôi, 'Các con biết, vợ
của cha đã sinh cho cha hai đứa con;
[28]một đứa đã ra đi mất biệt và cha
nghĩ, "Chắc nó đã bị thú dữ xé xác
rồi," vì cho đến nay cha vẫn chưa
gặp lại nó. [29]Nhưng nếu các con dẫn
đứa nầy rời khỏi cha, và lỡ có chuyện
gì rủi ro xảy ra cho nó dọc đường,
các con sẽ làm cho cha phải mang
đầu bạc đau buồn nầy đi vào âm
phủ.' [30]Vậy bây giờ nếu tôi trở về
gặp lại cha tôi, tôi tớ ngài, mà đứa
trẻ không về với chúng tôi, và vì linh
hồn của cha chúng tôi gắn bó với
linh hồn nó, [31]thì khi ông cụ không
thấy đứa trẻ cùng về, chắc ông cụ sẽ
chết. Và như vậy các tôi tớ ngài đã
làm cho đầu bạc của cha chúng tôi,
tôi tớ ngài, phải đau buồn xuống âm
phủ. [32]Ngoài ra, tôi tớ ngài đã lấy
chính mạng mình để bảo đảm với
cha tôi cho đứa trẻ. Tôi đã thưa với
ông cụ rằng, 'Nếu con không đem
em con về cho cha, con sẽ chịu lỗi
nầy với cha mãi mãi.' [33]Vậy bây giờ
xin cho tôi tớ ngài ở lại đây làm nô
lệ thay cho đứa trẻ, và xin ngài cho
đứa trẻ được đi về với các anh nó.
[34]Vì làm sao tôi có thể về thấy lại mặt
cha tôi, nếu đứa trẻ không cùng đi
với tôi? Tôi không nỡ nào nhìn thấy
thảm họa xảy đến với cha tôi được."

45

Giô-sép Tỏ Thật cho Các Anh Em của Ông

[1]Bấy giờ Giô-sép không thể kiềm
hãm cảm xúc của ông trước mặt
những người đứng bên ông nữa, ông
nói lớn, "Bảo mọi người hãy rời khỏi
đây ngay." Vậy không còn ai ở bên
ông khi Giô-sép tỏ cho các anh em
của ông biết về ông. [2]Ông bậc khóc
lớn tiếng đến nỗi người Ai-cập nghe
được tiếng khóc của ông và các triều
thần của Pha-ra-ôn cũng nghe được
việc đó. [3]Bấy giờ Giô-sép nói với các
anh em của ông, "Tôi là Giô-sép đây.

Cha tôi còn sống không?" Nhưng
các anh em ông không thể thốt nên
lời, vì họ đều quá ngỡ ngàng trước
mặt ông. [4]Giô-sép nói với anh em
ông, "Hãy lại gần tôi." Họ lại gần.
Ông nói với họ, "Tôi là Giô-sép, em
của các anh, người các anh bán sang
Ai-cập. [5]Nhưng bây giờ xin các anh
đừng buồn phiền và cũng đừng tự
trách mình vì đã bán tôi xuống đây,
vì Đức Chúa Trời đã sai tôi xuống
đây trước các anh để bảo tồn mạng
sống. [6]Bây giờ nạn đói chỉ mới
hoành hành hai năm, còn năm năm
nữa sẽ không ai có thể cày cấy hay
gặt hái được gì. [7]Đức Chúa Trời đã
sai tôi đến đây trước các anh để bảo
tồn dòng dõi các anh trên đất, và
cứu mạng sống các anh bằng ơn giải
cứu lớn. [8]Nên bây giờ xin hiểu rằng
không phải các anh, nhưng chính là
Đức Chúa Trời đã sai tôi xuống đây.
Ngài đã lập tôi làm cha của Pha-ra-
ôn, làm chúa của cả triều đình
người, và làm tể tướng của cả nước
Ai-cập. [9]Hãy mau trở về nói với cha
tôi rằng, 'Giô-sép con của cha nói
rằng: Đức Chúa Trời đã lập con làm
chúa của cả nước Ai-cập. Mời cha
xuống đây với con, xin cha đừng
chậm trễ. [10]Cha sẽ định cư tại Gô-
sen, và cha sẽ ở gần con. Cha, các
con của cha, các cháu của cha, cùng
những bầy súc vật của cha, và tất cả
những gì cha có. [11]Tại đó con sẽ chu
cấp cho cha, để cha, gia đình cha, và
tất cả những gì thuộc về cha sẽ
không bị hao tổn, vì còn năm năm
đói kém nữa.' [12]Bây giờ chính mắt
các anh và mắt của Bên-gia-min em
tôi đã thấy chính miệng tôi nói với
các anh em. [13]Xin các anh em hãy
thuật lại cho cha biết tôi đã được vẻ
vang như thế nào tại Ai-cập, mà tất
cả anh em đã thấy. Hãy mau về
mang cha xuống đây."

[14]Nói xong ông ôm lấy cổ Bên-gia-
min em ông và khóc; Bên-gia-min
cũng ôm lấy cổ ông và khóc. [15]Đoạn
ông ôm hôn tất cả các anh ông và
khóc. Sau đó các anh em ông trò
chuyện với ông.

Pha-ra-ôn Mời Gia-cốp sang Ai-cập

[16]Người ta báo vào cung điện Pha-
ra-ôn rằng, "Các anh em của Giô-sép
đã đến." Nghe tin ấy Pha-ra-ôn và
triều thần của ông lấy làm hài lòng.
[17]Pha-ra-ôn bảo Giô-sép, "Hãy nói với
anh em ngươi, 'Hãy làm điều nầy:
Hãy chất đồ lên lưng súc vật các
ngươi và trở về Ca-na-an. [18]Hãy đón
cha các ngươi và đem tất cả gia đình
các ngươi đến đây với ta, để ta sẽ
ban cho các ngươi những gì tốt nhất
của Ai-cập. Các ngươi sẽ hưởng
những màu mỡ của xứ nầy.' [19]Ngoài
ra, ta truyền cho ngươi hãy ban lịnh
nầy, 'Hãy làm điều nầy: Hãy lấy các
xe từ xứ Ai-cập đem lên đón các trẻ
con và phụ nữ, cùng rước cha ngươi
xuống đây. [20]Bảo họ đừng luyến tiếc
những của cải họ có, vì tất cả những
gì tốt nhất trong nước Ai-cập sẽ
thuộc về các ngươi.'"

[21]Các con trai của I-sơ-ra-ên làm y
như vậy. Theo lịnh của Pha-ra-ôn,
Giô-sép cấp cho họ các xe, và ông
cũng chu cấp cho họ thực phẩm đi
đường. [22]Các anh ông thì ông cho
mỗi người một bộ quần áo mới,
nhưng riêng Bên-gia-min, ông cho
ba trăm miếng bạc và năm bộ quần
áo mới. [23]Còn về phần cha ông, ông
gởi biếu mười con lừa chở đầy
những phẩm vật quý báu của Ai-cập,
và mười con lừa cái chở gạo, bánh,
và thực phẩm để ông cụ dùng dọc
đường. [24]Sau đó ông tiễn các anh
em ông lên đường. Khi họ ra đi ông
căn dặn, "Xin các anh em đừng cãi
nhau dọc đường."

[25]Vậy họ từ xứ Ai-cập đi lên, để về
với Gia-cốp cha họ trong xứ Ca-na-
an. [26]Họ thưa với ông, "Giô-sép vẫn
còn sống và hiện đang làm tể tướng
của cả nước Ai-cập." Tâm thần ông
điếng lặng, ông không thể nào tin
được những lời họ nói. [27]Nhưng khi
họ thuật cho ông những lời của Giô-
sép đã nói với họ, và khi ông thấy
các xe Giô-sép gởi đến để đón ông,
tâm thần của Gia-cốp cha họ hoàn
tỉnh. [28]I-sơ-ra-ên nói, "Thôi đủ rồi!
Giô-sép con tôi vẫn còn sống. Tôi
phải đi thăm nó trước khi qua đời."

46

Gia Đình Gia-cốp Xuống Ai-cập

[1]Gia-cốp lên đường; ông mang
theo tất cả những gì ông có. Khi
đến Bê-e Sê-ba, ông dâng một con
vật hiến tế lên Đức Chúa Trời của I-

sác cha ông. [2]Trong ban đêm, Đức
Chúa Trời phán với ông trong một
khải tượng, "Hỡi Gia-cốp, Gia-cốp!"
Ông đáp, "Thưa có con đây."
[3]Ngài phán, "Ta là Đức Chúa
Trời,[a] Thần[b] của cha ngươi. Đừng sợ
chi. Cứ đi xuống Ai-cập, vì tại đó Ta
sẽ làm cho ngươi trở nên một dân
lớn. [4]Ta sẽ đi xuống Ai-cập với
ngươi, rồi Ta sẽ từ dưới đó đem
ngươi lên. Chính tay Giô-sép sẽ vuốt
mắt ngươi."
[5]Sau đó Gia-cốp rời Bê-e Sê-ba ra
đi. Các con trai Gia-cốp chở cha họ
và các vợ con họ trên các xe Pha-ra-
ôn đã gởi lên để đón ông. [6]Họ cũng
dẫn theo các đàn súc vật và mang
theo những của cải họ có trong xứ
Ca-na-an mà đem xuống Ai-cập. Gia-
cốp cùng tất cả con cháu của ông –
[7]các con trai, các cháu trai, các con
gái, và các cháu gái– tức mọi người
trong dòng dõi ông, ông đem tất cả
theo ông vào Ai-cập.

Gia Đình Gia-cốp

[8]Đây là tên của những người I-sơ-
ra-ên, tức Gia-cốp và dòng dõi của
ông, khi họ đến Ai-cập: Ru-bên, con
đầu lòng của Gia-cốp. [9]Các con của
Ru-bên là Ha-nóc, Pan-lu, Hê-rôn, và
Cạt-mi. [10]Các con của Si-mê-ôn là
Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin,
Xô-ha, và Sa-un. Mẹ của Sa-un là
người Ca-na-an.[c] [11]Các con của Lê-vi
là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
[12]Các con của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan,
Sê-la, Pê-rê, và Xê-ra. Nhưng Ê-rơ và
Ô-nan đã chết trong xứ Ca-na-an.
Các con của Pê-rê là Hê-rôn và Ha-
mun. [13]Các con của I-sa-ca là Tô-la,
Pu-va, Gia-súp, và Shim-rôn. [14]Các
con của Xê-bu-lun là Sê-rết, Ê-lôn, và
Gia-lê-ên. [15]Đó là các con cháu do
bà Lê-a đã sinh cho Gia-cốp trong xứ
Pa-đan A-ram, và một con gái tên Đi-
na. Tất cả con cháu của ông cả nam
lẫn nữ thuộc dòng bà Lê-a là ba mươi
ba người.
[16]Các con của Gát là Xi-phi-ôn,
Hắc-ghi, Su-ni, Ê-bôn, Ê-ri, A-rô-đi,
và A-rê-li. [17]Các con của A-se là Im-
na, Ích-va, Ích-vi, Bê-ri-a, và một
người em gái tên Sê-ra. [18]Đó là
những con cháu do bà Xinh-pa,
người La-ban đã ban cho Lê-a con
gái ông, sinh cho Gia-cốp. Tổng
cộng được mười sáu người.
[19]Các con của Ra-chên vợ Gia-cốp
là Giô-sép và Bên-gia-min. [20]Giô-sép
khi ở Ai-cập sinh được Ma-na-se và
Ép-ra-im. Đó là hai con do bà A-sê-
nát con gái của Pô-ti Phê-ra, tư tế của
Thành Ôn, sinh cho ông. [21]Các con
của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-che,
Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi,
Rốt, Múp-pim, Húp-pim, và Ạc. [22]Đó
là con cháu do bà Ra-chên sinh cho
Gia-cốp. Tổng cộng được mười bốn
người. [23]Con của Đan là Hu-sim.
[24]Các con của Náp-ta-li là Gia-xê-ên,
Gu-ni, Giê-xe, và Sin-lem. [25]Đó là
con cháu do bà Bin-ha, người La-ban
đã ban cho Ra-chên con gái ông, đã
sinh cho Gia-cốp. Tổng cộng được
bảy người.
[26]Tất cả những người[d] thuộc về
Gia-cốp đi vào Ai-cập, tức các con
cháu[e] từ ông sinh ra, không kể các
nàng dâu của ông, tổng cộng được
sáu mươi sáu người. [27]Ngoài ra các
con của Giô-sép đã sinh tại Ai-cập là
hai người.[f] Vậy tổng cộng những
người[g] trong gia đình Gia-cốp đi vào
Ai-cập là bảy mươi người.

Gia-cốp Được Định Cư tại Gô-sen

[28]Gia-cốp sai Giu-đa đi trước đến
gặp Giô-sép, để nhờ người hướng
dẫn ông đến nơi nào ông sẽ ở tại
Gô-sen. Khi họ đã đến vùng Gô-sen,
[29]Giô-sép lên xe của ông và đi lên
gặp I-sơ-ra-ên cha ông tại Gô-sen.
Ông đến ra mắt cha ông và gục đầu
vào cổ cha ông và khóc một hồi lâu.
[30]I-sơ-ra-ên nói với Giô-sép, "Bây giờ
cha có thể qua đời được rồi, vì cha đã
thấy mặt con, và con vẫn còn sống."
[31]Giô-sép nói với các anh em ông
và với mọi người trong gia đình cha
ông, "Con sẽ lên tâu với Pha-ra-ôn.
Con sẽ xin với vua rằng, 'Các anh em
tôi và nhà cha tôi vốn kiều ngụ tại
Ca-na-an bây giờ đã đến với tôi.
[32]Họ là những người chăn bầy, vì họ
chuyên môn chăn nuôi súc vật. Họ
đã đem các đàn chiên, dê, bò, lừa

[a] nt: El
[b] nt: Elohim
[c] nt: con trai của người phụ nữ Ca-na-an
[d] nt: linh hồn
[e] nt: linh hồn
[f] nt: linh hồn
[g] nt: linh hồn

của họ, và tất cả những gì họ có đến
đây.' [33]Khi Pha-ra-ôn hỏi các anh
em, 'Các ngươi làm nghề gì?' [34]Xin
các anh em nhớ đáp, 'Các tôi tớ ngài
làm nghề chăn nuôi súc vật từ nhỏ
đến giờ; không những chúng tôi mà
các tổ phụ chúng tôi cũng đã làm
nghề ấy.' Xin hãy nói như thế để
anh em được ở trong xứ Gô-sen, vì
người Ai-cập có tánh ghê tởm tất cả
những người chăn bầy súc vật."

47

Gia-cốp Triều Kiến Pha-ra-ôn

[1]Vậy Giô-sép đến tâu với Pha-ra-
ôn, "Cha của hạ thần và anh em của
hạ thần, cùng các bầy súc vật, và tất
cả những gì họ có, đã từ xứ Ca-na-an
đến, và bây giờ họ đang tạm trú
trong vùng Gô-sen." [2]Giô-sép chọn
năm người trong các anh em ông và
dẫn họ đến triều kiến Pha-ra-ôn.
[3]Pha-ra-ôn hỏi họ, "Các ngươi làm
nghề gì?"
Họ tâu với Pha-ra-ôn, "Các tôi tớ
ngài làm nghề chăn nuôi, giống như
các tổ phụ chúng tôi." [4]Họ xin với
Pha-ra-ôn, "Chúng tôi đến đây xin
được kiều ngụ trong nước của ngài,
vì trong xứ Ca-na-an không còn
đồng cỏ cho các đàn súc vật của
chúng tôi dùng nữa, bởi nạn đói
đang hoành hành tại đó quá khốc
liệt. Kính xin ngài cho chúng tôi
được định cư trong miền Gô-sen."
[5]Pha-ra-ôn nói với Giô-sép, "Bây
giờ cha ngươi và anh em ngươi đã
đến với ngươi. [6]Xứ Ai-cập đang ở
trước mặt ngươi, hãy cho cha ngươi
và các anh em ngươi định cư ở vùng
nào tốt nhất trong nước. Hãy cho họ
định cư tại Gô-sen, và nếu ngươi biết
ai trong vòng họ giỏi nghề chăn
nuôi, hãy đặt họ chỉ huy việc chăn
nuôi các đàn súc vật của ta nữa."
[7]Kế đến Giô-sép đưa Gia-cốp cha
ông vào ra mắt Pha-ra-ôn. Gia-cốp
chúc phước cho Pha-ra-ôn. [8]Pha-ra-
ôn hỏi Gia-cốp, "Bây giờ cụ đã
hưởng thọ bao nhiêu tuổi?"
[9]Gia-cốp đáp với Pha-ra-ôn, "Cuộc
đời phiêu bạt của tôi trên đất đến
nay đã được một trăm ba mươi năm.
Nhưng đời tôi chỉ là những năm
ngắn ngủi và nhọc nhằn, thật không
thể sánh với những cuộc đời phiêu
bạt nhưng trường thọ của các tổ phụ
tôi." [10]Đoạn Gia-cốp chúc phước cho
Pha-ra-ôn một lần nữa, rồi lui ra khỏi
mặt Pha-ra-ôn.
[11]Giô-sép bố trí để cha ông và các
anh em ông được định cư. Ông ban
cho họ quyền làm chủ bất động sản
trong đất Ai-cập. Ông ban cho họ
miền tốt nhất trong nước, tức trong
miền Ram-se, như Pha-ra-ôn đã bảo.
[12]Giô-sép cung cấp thực phẩm cho
cha ông, các anh em ông, và mọi
người trong nhà cha ông, tùy theo số
người trong mỗi gia đình.

Nạn Đói tại Ai-cập

[13]Bấy giờ trong cả xứ Ai-cập không
còn thực phẩm nữa, vì nạn đói quá
tàn khốc. Xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an
đều bị nạn đói làm kiệt quệ. [14]Giô-
sép thâu hết tiền bạc trong xứ Ai-cập
và xứ Ca-na-an bằng cách bán lúa
cho người ta; rồi Giô-sép đem tất cả
tiền đó chứa vào kho Pha-ra-ôn.
[15]Khi tiền bạc trong xứ Ai-cập và xứ
Ca-na-an đã hết sạch, tất cả người Ai-
cập đến nói với Giô-sép, "Xin ban
cho chúng tôi thực phẩm! Nỡ nào
ngài nhìn thấy chúng tôi phải chết
đói trước mắt ngài sao? Vì chúng tôi
đã hết sạch tiền bạc rồi."
[16]Giô-sép nói với họ, "Nếu quý vị
đã hết tiền thì hãy mang các bầy súc
vật của quý vị đến đổi lấy lương
thực." [17]Vậy họ mang các bầy súc vật
đến Giô-sép, và Giô-sép ban cho họ
lương thực để đổi lấy ngựa, các bầy
chiên, các bầy bò, và lừa. Năm đó
ông cung cấp lương thực cho họ để
đổi lấy những đàn súc vật.
[18]Khi năm ấy đã qua, năm sau họ
lại đến với ông và nói, "Thưa chúa,
chúng tôi không giấu gì ngài, tất cả
tiền bạc chúng tôi đã hết sạch, các
đàn súc vật của chúng tôi cũng đã
thuộc về ngài. Bây giờ chúng tôi
chẳng còn gì nữa trước mặt ngài,
ngoại trừ bản thân chúng tôi và
ruộng đất chúng tôi. [19]Lẽ nào ngài
nỡ nhìn thấy chúng tôi và ruộng đất
chúng tôi phải chết trước mắt ngài
sao? Xin hãy mua chúng tôi và ruộng
đất chúng tôi. Chúng tôi và ruộng
đất chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-
ra-ôn; chỉ cầu xin ngài cho chúng tôi
hạt giống để chúng tôi sống mà khỏi

phải chết, và ruộng đất chúng tôi
không trở thành hoang vu."
[20]Vậy Giô-sép mua ruộng đất của
cả xứ Ai-cập cho Pha-ra-ôn. Mọi
người Ai-cập đều bán ruộng đất của
mình cho Pha-ra-ôn, vì nạn đói đến
với họ quá tàn khốc. Thế là cả xứ
đều thuộc về Pha-ra-ôn. [21]Ông biến
toàn dân thành nô lệ của Pha-ra-ôn,[a]
từ đầu nầy đến đầu kia của nước Ai-
cập. [22]Chỉ ruộng đất của các tư tế thì
ông không mua, vì các tư tế được
nhận phụ cấp từ Pha-ra-ôn, và sống
nhờ số phụ cấp Pha-ra-ôn ban; vì thế
họ không phải bán ruộng đất của họ.
[23]Giô-sép nói với dân, "Ngày nay
tôi đã mua quý vị và ruộng đất của
quý vị cho Pha-ra-ôn. Đây là hạt
giống để quý vị gieo trồng trong
ruộng đất. [24]Đến mùa gặt hái, quý vị
phải nộp một phần năm hoa lợi cho
Pha-ra-ôn, bốn phần năm còn lại
quý vị hãy giữ lấy, để làm giống cho
ruộng đất, làm lương thực cho quý vị
và gia đình quý vị, tức làm lương
thực để nuôi các con thơ của quý vị."
[25]Họ đáp, "Chúa đã cứu mạng
chúng tôi. Chúng tôi mong chúa vui
lòng cho chúng tôi được làm nô lệ
của Pha-ra-ôn." [26]Vậy Giô-sép lập
một đạo luật về ruộng đất cho Ai-
cập, và đạo luật ấy vẫn còn hiệu lực
đến ngày nay; đó là Pha-ra-ôn sẽ thu
thuế một phần năm lợi tức trên các
hoa lợi của ruộng đất, ngoại trừ
ruộng đất của các tư tế là không
thuộc về Pha-ra-ôn.

Gia-cốp Trăng Trối

[27]Vậy I-sơ-ra-ên định cư trong
nước Ai-cập, trong miền Gô-sen.
Con cháu ông mua đất đai cho mình.
Họ sinh sôi nảy nở rất nhiều. [28]Gia-
cốp sống tại Ai-cập mười bảy năm.
Vậy Gia-cốp hưởng thọ một trăm
bốn mươi bảy tuổi. [29]Khi ngày qua
đời của I-sơ-ra-ên hầu gần, ông gọi
Giô-sép con trai ông đến và nói,
"Nếu cha được ơn trước mặt con, hãy
đặt tay con dưới đùi cha và hứa sẽ
đối với cha cách trung thành và chân
thật: Đừng chôn cha ở Ai-cập. [30]Khi
cha nằm xuống với tổ tiên cha, xin
con mang thi hài của cha ra khỏi Ai-
cập và chôn cha chung trong nghĩa
địa với các tổ tiên cha."
Giô-sép đáp, "Con sẽ làm theo lời
cha dặn."
[31]Ông cụ nói, "Con hãy thề với
cha đi." Ông thề với cha ông. I-sơ-
ra-ên bèn sụp xuống thờ phượng nơi
đầu giường ông.

48

Gia-cốp Chúc Phước cho Các Con của Giô-sép

[1]Sau các việc đó, người ta báo với
Giô-sép, "Cha ông đang lâm bịnh."
Ông liền dẫn hai con trai ông là Ma-
na-se và Ép-ra-im đến thăm cha ông.
[2]Người ta báo với Gia-cốp, "Giô-sép
con trai cụ đến thăm cụ đây." Cụ cố
gượng dậy và ngồi trên giường.
[3]Gia-cốp nói với Giô-sép, "Đức Chúa
Trời Toàn Năng[b] đã hiện ra với cha
tại Lu-xơ,[c] trong xứ Ca-na-an. Ngài
đã ban phước cho cha [4]và phán với
cha, 'Ta sẽ làm cho ngươi sinh sôi
nảy nở thật nhiều. Ta sẽ biến ngươi
thành một cộng đồng của các dân
tộc, và Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi
sinh ra sau ngươi xứ nầy để làm sản
nghiệp đời đời.' [5]Vậy bây giờ hai
đứa con do con sinh tại Ai-cập trước
khi cha vào Ai-cập sẽ trở thành của
cha. Ép-ra-im và Ma-na-se sẽ trở
thành con của cha như Ru-bên và Si-
mê-ôn. [6]Những đứa con khác của
con sinh ra sau chúng sẽ thuộc về
con. Về việc thừa hưởng gia tài, các
cháu do con sinh ra sau nầy sẽ được
kể vô dòng họ của hai anh chúng.
[7]Khi cha từ Pa-đan trở về, thì tội
nghiệp thay, dọc đường Ra-chên đã
qua đời trong xứ Ca-na-an, chỉ còn
cách Ép-rát một đoạn đường ngắn.
Cha đã chôn mẹ con tại đó, bên con
đường đi đến Ép-rát" (tức là Bết-lê-
hem).
[8]Khi I-sơ-ra-ên thấy các con của
Giô-sép, cụ hỏi, "Những đứa nầy là
ai?"
[9]Giô-sép trả lời cha ông, "Chúng
là các con trai của con, mà Đức Chúa
Trời đã ban cho con ở đây."
Cụ bảo, "Hãy đem chúng lại đây
để cha chúc phước cho chúng."

[a] Dịch theo bản Samaritan Pentateuch và bản LXX; nt: Ông đưa dân chúng vào cư ngụ trong các thành phố.

[b] nt: El Shaddai

[c] Lu-xơ tức là Bê-tên (xt: Sáng 28:19)

[10]Vả, bấy giờ mắt của I-sơ-ra-ên đã
làng vì cao tuổi. Cụ không thấy được
rõ ràng. Vậy Giô-sép đem hai con
trai ông đến gần cụ. Cụ hôn chúng
và ôm chúng. [11]Cụ nói, "Cha tưởng
rằng cha sẽ không bao giờ thấy lại
mặt con, mà bây giờ Đức Chúa Trời
còn cho cha được thấy các con của
con." [12]Giô-sép đỡ hai con ông đứng
dậy khỏi đầu gối của cụ, rồi ông sấp
mình xuống mặt đất mà lạy.
[13]Đoạn Giô-sép dẫn hai con trai
ông đến gần cụ. Tay phải ông dẫn
Ép-ra-im đưa đến tay trái I-sơ-ra-ên,
còn tay trái ông dẫn Ma-na-se đưa
đến tay phải I-sơ-ra-ên. [14]Nhưng I-
sơ-ra-ên đưa tay ra, đặt bàn tay phải
của cụ trên đầu Ép-ra-im là đứa em,
và đặt bàn tay trái trên đầu Ma-na-se,
mặc dù Ma-na-se là con đầu lòng; cụ
để chéo tay như vậy. [15]Cụ chúc
phước cho Giô-sép và nói,

"Cầu xin Đức Chúa Trời là Đấng
cha ông của con là Áp-ra-ham
và I-sác đã tôn thờ,
Là Đức Chúa Trời đã chăn dắt con
từ khi con lọt lòng mẹ đến
ngày nay,
[16]Tức Thiên Thần đã giải cứu con
khỏi mọi nguy hiểm,
Cầu xin Ngài ban phước cho hai
đứa trẻ nầy,
Để chúng lưu truyền danh con
mãi mãi, cùng với danh của cha
ông con là Áp-ra-ham và I-sác;
Cầu xin Ngài cho chúng phát triển
thành một dân đông đúc trên
mặt đất."

[17]Khi Giô-sép thấy cha ông đặt
tay phải trên đầu Ép-ra-im, ông
không được vui, nên ông đỡ cánh
tay của cha ông đang để trên đầu
Ép-ra-im mà đặt trên đầu Ma-na-se.
[18]Giô-sép nói với cha ông, "Thưa cha,
không phải vậy, vì đứa nầy là con
đầu lòng, xin cha đặt tay phải trên
đầu nó."
[19]Nhưng cha ông từ chối và nói,
"Con ơi, cha biết, cha biết. Nó cũng
sẽ trở thành một dân, và nó cũng sẽ
trở nên vĩ đại. Tuy nhiên em nó sẽ
trổi hơn nó; dòng dõi của em nó sẽ
trở thành nhiều dân tộc."
[20]Vậy ngày hôm đó, cụ chúc
phước cho chúng và bảo, "Nhờ con
mà I-sơ-ra-ên sẽ chúc phước cho
nhau và nói: 'Cầu xin Đức Chúa Trời
ban phước cho bạn được như Ép-ra-
im và Ma-na-se.'" Như thế, cụ đã lập
Ép-ra-im trước Ma-na-se.
[21]Đoạn I-sơ-ra-ên nói với Giô-sép,
"Cha sắp sửa qua đời, nhưng Đức
Chúa Trời sẽ ở với các con, và sẽ
đem các con về quê cha đất tổ của
mình. [22]Giờ đây cha cho con một
phần gia tài nhiều hơn các anh em
con, đó là phần đất cha đã dùng
kiếm cung đoạt được từ tay người A-
mô-ri."

49

Gia-cốp Chúc Phước Các Con Ông

[1]Bấy giờ Gia-cốp gọi các con cụ
đến và nói, "Các con hãy tụ họp lại
đây, để cha nói cho các con biết
những gì sẽ xảy đến cho các con sau
nầy.

[2]Hỡi các con của Gia-cốp, hãy tụ
họp nhau lại nghe,
Hãy lắng nghe lời của I-sơ-ra-ên
cha các con nói:
[3]Ru-bên, con là con đầu lòng của
cha,
Là sức mạnh và tinh hoa đầu tiên
của sức lực cha,
Địa vị con cao trọng hơn tất cả, và
quyền lực con cũng cao trọng
hơn các em con.
[4]Nhưng như nước đụng đâu chảy
đấy, con sẽ không còn trổi hơn
ai nữa,
Vì con đã lên giường cha; con đã
lên chõng cha và làm hoen ố
nó.
[5]Si-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em;
Lưỡi gươm chúng là khí giới bạo
tàn.
[6]Nguyện linh hồn cha không
đồng mưu với chúng;
Nguyện danh dự cha không hiệp
với chúng;
Vì chúng giết người trong cơn
nóng giận;
Trong lúc nổi xung chúng cắt
nhượng bò tơ.
[7]Đáng nguyền rủa thay là cơn
giận của chúng, vì nó thật dữ
dằn!
Đáng nguyền rủa thay là cơn
thịnh nộ của chúng, vì nó thật
bạo tàn!

Cha sẽ chia cách chúng ra trong
nhà Gia-cốp,
Cha sẽ cho chúng tản mác trong
khắp cả I-sơ-ra-ên.
[8]Hỡi Giu-đa, các anh em con sẽ
khen ngợi con;
Tay con sẽ chận cổ quân thù;
Các con trai của cha con sẽ phủ
phục trước mặt con.
[9]Giu-đa là một sư tử tơ;
Con ơi, khi con bắt được mồi
mang về,
Con nằm xuống, thế nằm khác
nào sư tử đực,
Giống như sư tử cái canh mồi,
Ai dám chọc nó đứng lên?
[10]Vương trượng sẽ không lìa khỏi
Giu-đa;
Gậy chỉ huy sẽ không rời khỏi hai
gối nó,
Cho đến khi Đấng mọi người thần
phục[a] sẽ đến,
Tức Đấng muôn dân vâng phục
lệnh của Người.
[11]Người buộc lừa mình vào cây
nho,
Người buộc lừa con mình vào cây
nho quý;
Người giặt y phục mình trong
rượu nho đỏ thẫm,
Lấy máu trái nho để giặt áo
choàng mình.
[12]Mắt Người đỏ hơn rượu nho,
Răng Người trắng hơn sữa.
[13]Xê-bu-lun sẽ định cư bên bờ
biển;
Nó sẽ là bến an toàn cho những
thuyền bè,
Ranh giới nó sẽ xa tận đến Si-
đôn.
[14]I-sa-ca là con lừa mạnh mẽ, nằm
nghỉ giữa chuồng;
[15]Nó thấy được một nơi nghỉ ngơi
tốt đẹp,
Và vùng đất lại xinh tươi;
Nên nó bằng lòng quằn vai gánh
nặng,
Chấp nhận làm vất vả như một
lao nô.
[16]Đan sẽ xét xử dân tộc mình, như
một chi tộc trong các chi tộc I-
sơ-ra-ên.
[17]Đan sẽ là một con rắn bên
đường,
Một con rắn lục nằm dọc theo lối
đi,
Cắn vào gót chân ngựa,
Khiến người cỡi ngựa té bật ngửa
ra sau.
[18]Lạy CHÚA, con trông đợi ơn giải
cứu của Ngài.
[19]Gát sẽ bị quân cướp đến cướp
bóc,
Nhưng nó sẽ đuổi theo bén gót và
cướp lại quân thù.
[20]A-se sẽ có đầy những món ăn
béo bổ,
Nó sẽ cung cấp cao lương mỹ vị
cho các vua.
[21]Náp-ta-li là con nai cái tự do bay
nhảy,
Sinh những nai con trông thật dễ
thương.
[22]Giô-sép là một cây sai trái,
Một cây sai trái bên dòng suối,
Có các cành vươn quá bờ tường.
[23]Những xạ thủ đã tấn công nó dữ
dội;
Chúng bắn vào nó và cố áp đảo
nó;
[24]Nhưng nhờ tay Đấng Toàn Năng
của Gia-cốp,
Nhờ danh Đấng Chăn Chiên,
Vầng Đá của I-sơ-ra-ên,
Cây cung nó vẫn luôn vững chắc,
Cánh tay nó luôn vững mạnh phi
thường.
[25]Nguyền xin Đức Chúa Trời của
cha con phù hộ con,
Nguyền xin Đấng Toàn Năng[b] ban
phước cho con,
Bằng những phước hạnh từ trời
cao đổ xuống,
Bằng những phước hạnh nằm sâu
dưới lòng đất trào lên,
Và bằng những phước hạnh của
vú sữa và dạ con.
[26]Những phước hạnh cha chúc cho
con thật trổi hơn các núi non
vạn cổ,
Và vượt hơn những gò nổng thiên
thu.
Nguyện những phước hạnh ấy ở
trên đầu Giô-sép,
Ở trên trán của người được biệt
riêng ra khỏi anh em mình.
[27]Bên-gia-min là chó sói cắn xé dữ
dằn,
Buổi sáng nó ra đi hạ sát con mồi,

[a] nt: Si-lô (shiloh, shello [Samaritan], shaylo [Rabbinic])

[b] nt: Shaddai

Chiều về nó phân chia mỗi bắt
được."

[28]Tất cả những người ấy là tộc
trưởng của mười hai chi tộc I-sơ-ra-
ên, và đó là những lời cha họ chúc
phước cho họ. Cụ chúc cho mỗi
người một lời chúc phước riêng.

Gia-cốp Qua Đời và Được An Táng

[29]Sau đó ông dặn dò họ, "Cha sắp
quy về với tổ tiên. Các con hãy chôn
cha chung với các tổ tiên của cha
trong hang nơi cánh đồng của Ép-
rôn người Hít-ti, [30]tức trong hang đá
nơi cánh đồng Mạch-pê-la, gần
Mam-rê, trong xứ Ca-na-an; cánh
đồng đó Áp-ra-ham đã mua của Ép-
rôn người Hít-ti làm nghĩa địa. [31]Nơi
đó Áp-ra-ham và Sa-ra bà cổ các con
đã được chôn; nơi đó I-sác và Rê-be-
ca bà nội các con đã được chôn; và
nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a.
[32]Cánh đồng và hang đá ở trong đó
đã được mua của người Hít-ti."

[33]Khi Gia-cốp đã dặn dò các con
ông, ông rút chân lên giường, trút
hơi thở cuối cùng, và được quy về với
tổ tiên ông.

50

Giô-sép và Người Ai-cập Than Khóc Gia-cốp

[1]Bấy giờ Giô-sép cúi xuống ôm
mặt cha ông, hôn ông cụ, và khóc.
[2]Giô-sép truyền cho các y sĩ phục vụ
ông tẩm liệm thi thể của cha ông
bằng thuốc thơm. Vậy các y sĩ ấy
tẩm liệm thi thể của I-sơ-ra-ên. [3]Họ
mất bốn mươi ngày mới hoàn tất
công việc ấy, vì đó là thời gian cần
có để thực hiện công việc tẩm liệm
bằng thuốc thơm. Người Ai-cập khóc
thương ông bảy mươi ngày.

[4]Khi thời kỳ khóc thương ông đã
mãn, Giô-sép nói với triều thần Pha-
ra-ôn, "Nếu tôi được ơn trước mặt
các ngài, xin các ngài tâu với Pha-ra-
ôn giúp tôi: [5]Cha tôi có bắt tôi thề
rằng, 'Nầy cha sắp qua đời. Con hãy
chôn cha trong ngôi mộ mà cha đã
đục sẵn cho cha trong xứ Ca-na-an.'
Vậy bây giờ xin cho tôi đi lên đó để
chôn cha tôi, rồi tôi sẽ trở lại."

[6]Pha-ra-ôn đáp, "Hãy đi lên đó,
chôn cha ngươi, như người đã bắt
ngươi thề."

[7]Vậy Giô-sép đi lên, chôn cha ông.
Toàn thể triều thần của Pha-ra-ôn,
tức các đại quan trong triều, và tất cả
các trưởng lão trong nước Ai-cập đi
lên với ông. [8]Cùng đi theo có mọi
người trong gia đình của Giô-sép,
các anh em ông, và gia đình cha ông.
Chỉ có các trẻ con, các đàn chiên, và
các đàn bò còn ở lại trong xứ Gô-
sen. [9]Ngoài ra cũng có các xe chiến
mã và các kỵ binh đi theo hộ tống.
Thật là một đoàn người đông đảo.
[10]Khi họ đến sân đập lúa của A-tát ở
bên kia Sông Giô-đanh, họ cử hành
tang lễ rất trọng thể và than khóc
cách bi ai. Giô-sép[a] để tang cho cha
ông bảy ngày tại đó. [11]Khi người Ca-
na-an trong xứ thấy tang lễ trọng thể
nơi sân đập lúa của A-tát, họ bảo
nhau, "Đó là một tang lễ thật trọng
thể của người Ai-cập." Vì vậy nơi ấy
được gọi là A-bên Ai-cập,[b] một nơi ở
bên kia Sông Giô-đanh.

[12]Như vậy các con trai của Gia-
cốp[c] đã làm cho cụ những gì cụ dặn
bảo. [13]Họ đưa thi hài cụ về xứ Ca-na-
an và chôn cụ trong cánh đồng
Mạch-pê-la, là cánh đồng gần Mam-
rê mà Áp-ra-ham đã mua của Ép-rôn
người Hít-ti để dùng làm nghĩa địa.
[14]Sau khi đã chôn cha ông ở đó, Giô-
sép trở về Ai-cập, ông và các anh em
ông, cùng tất cả những người đã đi
lên với ông để chôn cha ông.

Giô-sép Tha Thứ cho Các Anh

[15]Khi các anh của Giô-sép thấy cha
họ đã qua đời, họ nói với nhau, "Biết
đâu Giô-sép vẫn còn để bụng hận
chúng ta và sẽ trả thù chúng ta về
mọi việc ác chúng ta đã làm cho nó?"
[16]Vậy họ đến với Giô-sép và nói,
"Trước khi qua đời, cha em đã căn
dặn điều nầy, [17]'Hãy nói với Giô-sép,
"Cha xin con tha thứ những tội ác và
những điều sai trái các anh con đã
đối với con."' Vậy bây giờ xin em tha
thứ những tội lỗi cho các đầy tớ của
Đức Chúa Trời của cha em." Khi
nghe họ nói như thế, Giô-sép bật
khóc. [18]Các anh ông cũng khóc. Họ

---

[a] nt: ông ấy
[b] *nghĩa là* nơi than khóc của người Ai-cập
[c] nt: ông ấy

sấp mình xuống trước mặt ông và
nói, "Này, các anh sẵn sàng làm nô
lệ cho em."
[19]Nhưng Giô-sép đáp với họ, "Các
anh đừng sợ! Bộ tôi dám thay quyền
Đức Chúa Trời sao? [20]Mặc dù các
anh đã có ý hại tôi, nhưng Đức Chúa
Trời đã biến việc ấy thành điều tốt
cho tôi, để nhờ đó có thể bảo tồn
mạng sống của nhiều người như
Ngài đã làm ngày nay. [21]Vậy xin các
anh đừng sợ. Chính tôi sẽ cung cấp
cho các anh và cho con cái các anh."
Ông dùng cách ấy làm cho họ an
lòng, rồi ông chuyện trò thân mật
với họ.

Giô-sép Qua Đời

[22]Vậy Giô-sép đã ở tại Ai-cập, ông
và gia đình của cha ông. Giô-sép
hưởng thọ một trăm mười tuổi.
[23]Ông thấy được con cháu của Ép-ra-
im đến thế hệ thứ ba. Các con của
Ma-khia con trai Ma-na-se được ông
nâng niu trên đầu gối ông.[a]
[24]Sau đó Giô-sép nói với anh em
ông, "Tôi sắp sửa qua đời, nhưng
Đức Chúa Trời sẽ viếng thăm anh
em, và sẽ đem anh em lên khỏi xứ
nầy để về xứ Ngài đã thề với Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp."
[25]Vậy Giô-sép bắt người I-sơ-ra-ên
thề rằng, "Khi nào Đức Chúa Trời
viếng thăm anh em, anh em sẽ mang
hài cốt tôi lên theo khi ra khỏi xứ
nầy." [26]Đoạn Giô-sép qua đời,
hưởng thọ một trăm mười tuổi. Thi
thể ông được tẩm liệm bằng thuốc
thơm và được đặt trong một quan tài
tại Ai-cập.

---

[a] nt: được sinh ra trên đầu gối ông

XUẤT HÀNH

1

Con Cháu Gia-cốp Hưng Thịnh

[1]Đây là tên các con trai của I-sơ-ra-ên đã đến Ai-cập với Gia-cốp, mỗi người đi với gia đình mình: [2]Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, [3]I-sa-ca, Xê-bu-lun, Bên-gia-min, [4]Đan, Náp-ta-li, Gát, và A-se. [5]Tổng số những người trong dòng dõi của Gia-cốp là bảy mươi người. Còn Giô-sép thì đã sống tại Ai-cập. [6]Giô-sép qua đời, tất cả anh em ông và mọi người trong thế hệ đó đều cũng qua đời. [7]Nhưng con cháu I-sơ-ra-ên vẫn cứ tiếp tục sinh sôi nảy nở rất nhiều. Họ trở nên đông đúc và hùng mạnh. Khắp nước, nơi nào cũng có họ.

Dân I-sơ-ra-ên Bị Áp Bức

[8]Bấy giờ, một vua mới lên ngôi trị vì tại Ai-cập; vua ấy không biết Giô-sép. [9]Vua ấy nói với dân của ông, "Này, dân I-sơ-ra-ên đã thành một dân đông đúc và mạnh hơn chúng ta. [10]Hãy đến, chúng ta hãy dùng những biện pháp khôn ngoan để đối phó với chúng, kẻo chúng cứ tiếp tục gia tăng; rủi khi đất nước có chiến tranh, chúng sẽ hiệp tác với quân thù, đánh lại chúng ta, và rời khỏi xứ." [11]Vậy chúng lập các cai nô trên họ, để đàn áp họ bằng lao động khổ sai. Họ bị bắt xây cất các thành dự trữ lương thực cho Pha-ra-ôn; đó là các thành Pi-thom và Ram-se. [12]Nhưng càng bị áp bức bao nhiêu, họ càng gia tăng dân số và tràn ra bấy nhiêu. Vì thế dân Ai-cập đâm ra lo sợ dân I-sơ-ra-ên. [13]Dân Ai-cập bèn bắt dân I-sơ-ra-ên làm những việc khắc nghiệt hơn. [14]Chúng làm cho đời sống họ trở nên trăm bề cay đắng, vì họ phải lao động khổ sai trong việc nhồi đất làm gạch và mọi công việc đồng áng. Hễ việc gì chúng bắt họ làm, chúng đều dùng đó như một phương tiện để hành hạ họ.

Chính Sách Diệt Chủng

[15]Vua Ai-cập ra lịnh cho các bà mụ Hê-bơ-rơ, một bà tên Síp-ra và bà kia tên Pu-a, [16]"Khi các ngươi đến giúp các sản phụ Hê-bơ-rơ lúc họ lâm bồn, hãy xem đứa trẻ là trai hay gái. Hễ con trai, hãy giết đi; còn con gái, hãy để cho sống." [17]Nhưng các bà mụ kính sợ Đức Chúa Trời. Họ không làm theo lệnh vua Ai-cập đã truyền cho họ, và họ cứ để cho các bé trai sống. [18]Vua Ai-cập cho gọi các bà mụ vào và hỏi, "Tại sao các ngươi làm như thế, và để cho các trẻ trai sống?"

[19]Các bà mụ trả lời với Pha-ra-ôn, "Bởi vì các sản phụ Hê-bơ-rơ không giống như các sản phụ Ai-cập; họ rất khỏe mạnh. Trước khi cô mụ đến, họ đã sinh rồi." [20]Đức Chúa Trời ban phước cho các bà mụ. Dân I-sơ-ra-ên cứ gia tăng đông đúc và trở nên rất hùng mạnh. [21]Vì các bà mụ kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài ban phước cho gia đình họ. [22]Bấy giờ Pha-ra-ôn truyền lịnh cho toàn dân của ông, "Tất cả con trai do người Hê-bơ-rơ sinh ra đều phải đem ném xuống Sông Nin cho chết; chỉ để các con gái sống mà thôi."

2

Mô-sê Được Sinh Ra

[1]Thuở ấy có một người thuộc dòng họ Lê-vi lập gia đình với một thiếu nữ cùng dòng họ Lê-vi. [2]Vợ ông có thai và sinh một con trai. Bà thấy đứa con quá dễ thương nên giấu và nuôi nó được ba tháng. [3]Đến khi thấy không thể giấu được nữa, bà lấy một cái thúng đan bằng sậy, dùng nhựa chai và hắc ín trét cả trong lẫn ngoài. Kế đó bà để đứa bé trong thúng, rồi đem thúng ấy đặt vào giữa đám sậy nơi bờ sông. [4]Chị của đứa bé đứng xa xa trông chừng em, xem có chuyện gì xảy đến cho đứa bé chăng.

5Công chúa Pha-ra-ôn xuống tắm
nơi bờ sông trong khi các nữ tỳ của
nàng đi dạo trên bờ. Nàng thấy một
cái thúng giữa đám sậy, nên sai một
nữ tỳ của nàng đến bưng nó ra. 6Khi
mở nắp ra nàng thấy có một đứa bé.
Nhìn thấy đứa bé khóc, nàng động
lòng thương xót và bảo, "Đây chắc là
một đứa bé của người Hê-bơ-rơ."
7Chị của đứa bé lại gần thưa với
công chúa Pha-ra-ôn, "Em có thể đi
kiếm một bà vú người Hê-bơ-rơ để
giúp công chúa cho nó bú được
không?"
8Công chúa Pha-ra-ôn đáp, "Hãy
đi đi." Vậy cô bé ấy chạy đi kêu mẹ
của đứa bé đến. 9Công chúa Pha-ra-
ôn nói với bà, "Hãy đem đứa bé nầy
về và nuôi nó cho tôi. Tôi sẽ chu cấp
cho bà." Thế là bà ấy đem đứa bé về
nhà nuôi. 10Khi đứa bé đã khôn lớn,
bà đem nó vào cho công chúa Pha-
ra-ôn. Công chúa nhận nó làm con
nàng. Nàng đặt tên nó là Mô-sê;
nàng bảo, "Vì ta đã cứu nó ra khỏi
nước."

Mô-sê Trốn Đến Xứ Mi-đi-an

11Khi Mô-sê đã trưởng thành, một
ngày kia, ông đi ra để thăm đồng
bào của ông và chứng kiến cảnh họ
làm lao động khổ sai. Ông thấy một
người Ai-cập đang đánh một người
Hê-bơ-rơ, tức một người cùng dòng
giống với ông. 12Ông nhìn tới nhìn
lui và chẳng thấy ai, ông giết người
Ai-cập, rồi vùi thây hắn dưới cát.
13Hôm sau ông cũng ra thăm đồng
bào ông; khi thấy hai người Hê-bơ-rơ
đánh nhau, ông nói với người có lỗi,
"Tại sao anh đánh đồng bào của
mình?"
14Người ấy đáp, "Ai lập ông làm
người cai trị chúng tôi và làm quan
để xét xử chúng tôi? Ông định giết
tôi như đã giết người Ai-cập kia phải
không?"
Bấy giờ Mô-sê phát sợ và nghĩ,
"Chắc chắn việc nầy đã bị lộ rồi."
15Khi Pha-ra-ôn nghe được việc
đó, ông cho tìm bắt để giết Mô-sê.
Nhưng Mô-sê trốn thoát cuộc lùng
bắt[a] của Pha-ra-ôn. Ông trốn đến ẩn
cư trong xứ Mi-đi-an, và ngồi xuống
nghỉ cạnh một giếng nước.
16Thuở ấy vị tế sư của dân Mi-đi-
an có bảy con gái. Các cô ấy đến
giếng kéo nước và đổ vào máng cho
đàn chiên của cha họ uống. 17Bấy
giờ có mấy cậu chăn chiên đến sau,
nhưng lại bắt họ phải tránh ra để
nhường chỗ. Thấy vậy Mô-sê đứng
dậy, binh vực các cô ấy, và cho đàn
chiên của họ được tiếp tục uống
nước. 18Khi họ về đến nhà, Rê-u-ên
cha họ hỏi, "Sao hôm nay các con về
sớm thế?"
19Họ đáp, "Một người Ai-cập kia
binh vực chúng con, chống cự với
bọn chăn chiên. Người ấy còn phụ
kéo nước với chúng con và cho đàn
chiên chúng con uống nước."
20Rê-u-ên nói với các con gái ông,
"Người ấy đâu rồi? Tại sao các con
bỏ người ta ngoài đó? Hãy ra mời
người ấy về dùng bữa."
21Sau đó Mô-sê đồng ý sống với
gia đình của Rê-u-ên. Rê-u-ên gả
Xíp-pô-ra con gái ông làm vợ Mô-sê.
22Nàng sinh cho Mô-sê một con trai.
Ông đặt tên nó là Ghẹt-sôm,[b] vì ông
nói, "Tôi là một kiều dân nơi đất
khách quê người."
23Sau một thời gian khá lâu, vua
Ai-cập băng hà. Dân I-sơ-ra-ên rên
siết dưới gánh nặng làm nô lệ, và họ
đã kêu cứu. Tiếng kêu cứu của họ vì
bị áp bức dưới ách nô lệ thấu đến
Đức Chúa Trời. 24Đức Chúa Trời
nghe tiếng rên siết của họ, và Đức
Chúa Trời nhớ lại giao ước Ngài đã
lập với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp.
25Đức Chúa Trời đoái xem dân I-sơ-
ra-ên, và Đức Chúa Trời quan tâm
đặc biệt đến họ.

3

Mô-sê và Bụi Gai Cháy

1Mô-sê chăn bầy chiên của Giê-
trô[c] nhạc phụ của ông, tế sư của dân
Mi-đi-an. Ông dẫn bầy chiên qua
bên kia đồng hoang, đến Núi Hô-
rếp, tức núi của Đức Chúa Trời.
2Tại đó, Thiên Sứ của CHÚA hiện ra với
ông trong ngọn lửa giữa một bụi gai
cháy. Ông nhìn bụi gai cháy, và kìa,
nó không tàn. 3Mô-sê tự nhủ, "Ta
phải tẽ bước lại xem cảnh lạ kỳ nầy,

[a] nt: khỏi mặt

[b] Hebrew: *Ger* là kiều dân, *sham* là ở đó.
[c] Một tên khác của Rê-u-ên

và coi thử tại sao bụi gai lại không tàn." [4]Khi CHÚA thấy ông tẽ bước lại xem, Đức Chúa Trời từ trong bụi gai gọi ông, "Hỡi Mô-sê! Mô-sê!"

Ông đáp, "Thưa, có tôi đây."

[5]Đức Chúa Trời phán, "Chớ lại gần nữa. Hãy cởi giày của ngươi ra, vì chỗ ngươi đứng là đất thánh." [6]Ngài lại phán, "Ta là Đức Chúa Trời của tổ tiên ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp." Nghe thế Mô-sê liền che mặt ông, vì ông sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời.

[7]CHÚA phán, "Ta đã thấy nỗi khổ của dân Ta ở Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu van của chúng vì bọn cai nô của chúng. Phải, Ta đã biết nỗi khốn khổ của chúng, [8]vì thế Ta ngự xuống để cứu chúng khỏi tay dân Ai-cập và đem chúng ra khỏi xứ ấy, để đưa chúng vào một xứ tốt đẹp và rộng rãi, một xứ đượm sữa và mật, xứ của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si. [9]Nầy, tiếng kêu van của dân I-sơ-ra-ên đã thấu đến Ta, và Ta đã thấy cảnh dân Ai-cập áp bức chúng như thế nào. [10]Vậy bây giờ hãy đi. Ta sai ngươi đến gặp Pha-ra-ôn để đem dân Ta, tức dân I-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai-cập."

[11]Nhưng Mô-sê thưa với Đức Chúa Trời, "Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập?"

[12]Đức Chúa Trời phán, "Ta sẽ ở với ngươi. Đây là dấu hiệu để ngươi biết rằng chính Ta đã sai ngươi: Khi ngươi đem dân ra khỏi Ai-cập, các ngươi sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời trên núi nầy."

[13]Mô-sê thưa với Đức Chúa Trời, "Nếu con đến với dân I-sơ-ra-ên và nói với họ, 'Đức Chúa Trời của tổ tiên anh chị em đã sai tôi đến với anh chị em,' mà họ hỏi, 'Danh của Đấng ấy là gì?' thì con sẽ nói với họ làm sao?"

[14]Đức Chúa Trời phán với Mô-sê, "Ta là ĐẤNG TỰ HỮU HẰNG HỮU."[a] Ngài lại phán, "Ngươi hãy nói với dân I-sơ-ra-ên như thế nầy, 'ĐẤNG TỰ HỮU đã sai tôi đến với anh chị em.'"

[15]Đức Chúa Trời lại phán với Mô-sê, "Ngươi cứ nói với dân I-sơ-ra-ên như thế nầy, 'CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên anh chị em, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã sai tôi đến với anh chị em.'

Ấy là danh Ta đời đời.
Ấy là hiệu Ta suốt mọi thế hệ.

[16]Hãy đi, triệu tập các trưởng lão của I-sơ-ra-ên lại, và nói với chúng, 'CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên quý vị, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của I-sác, và của Gia-cốp, đã hiện ra với tôi và bảo rằng, "Ta đã đoái thăm các ngươi và biết rõ các ngươi đang bị bạc đãi tại Ai-cập. [17]Ta đã phán, Ta sẽ đem các ngươi ra khỏi nỗi đau khổ ở Ai-cập, để lên xứ của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, một xứ đượm sữa và mật."' [18]Chúng sẽ nghe lời ngươi. Ngươi và các trưởng lão của I-sơ-ra-ên sẽ đến với vua Ai-cập, và các ngươi sẽ nói với hắn, 'CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, đã gặp chúng tôi. Bây giờ xin bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày vào đồng hoang, để chúng tôi dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi.' [19]Ta biết trước vua Ai-cập sẽ không cho các ngươi đi, trừ phi có bàn tay mạnh mẽ can thiệp. [20]Vì thế Ta sẽ đưa tay ra đánh Ai-cập. Ta sẽ thể hiện các phép lạ giữa xứ ấy, cuối cùng nó sẽ để các ngươi ra đi. [21]Ta sẽ làm dân nầy được lòng người Ai-cập, đến nỗi khi các ngươi ra đi, các ngươi sẽ không ra đi tay không. [22]Mỗi phụ nữ sẽ hỏi xin người lân cận mình và những phụ nữ sống chung nhà với mình các món đồ bằng bạc, các vật quý bằng vàng, và các y phục đắc tiền dành để mặc trong các dịp lễ hội, rồi chất trên các con trai và các con gái các ngươi để mang đi. Các ngươi sẽ tước đoạt của cải dân Ai-cập như vậy."

4

Chúa Ban Quyền Năng Cho Mô-sê

[1]Bấy giờ Mô-sê thưa, "Nhưng nếu dân ấy không tin con và không nghe lời con, mà còn nói, 'CHÚA không hề

[a] nt: Ta là Ta

hiện ra với ông,' thì con phải làm
sao?"
[2]CHÚA phán với ông, "Ngươi đang
cầm gì trong tay?"
Ông đáp, "Thưa, một cây gậy"
[3]Ngài phán, "Hãy quăng nó xuống
đất." Ông quăng cây gậy xuống đất.
Nó liền biến thành một con rắn.
Mô-sê vọt chạy để tránh con rắn.
[4]Nhưng CHÚA bảo Mô-sê, "Hãy đưa
tay ra và nắm đuôi nó." Ông đưa tay
ra và chộp đuôi nó. Nó liền biến
thành cây gậy trở lại trong tay ông.
[5]"Nhờ dấu lạ nầy chúng có thể tin
rằng CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên chúng, Đức Chúa Trời của Áp-ra-
ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và
Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện
ra với ngươi."
[6]CHÚA lại phán với ông, "Hãy đút
tay ngươi vào trong vạt áo."[a] Ông
đút tay vào trong vạt áo, rồi rút tay
ra. Này, tay ông bị phung, trắng như
tuyết. [7]Đức Chúa Trời phán, "Hãy
đút tay ngươi vào vạt áo lại." Ông
đút tay ông vào trong vạt áo lại rồi
rút ra, và này, tay ông lành lặn trở
lại, giống như da thịt ông. [8]"Như
vậy, nếu chúng không tin ngươi và
không phục phép lạ thứ nhất, chúng
có thể tin vào phép lạ thứ hai. [9]Nếu
với cả hai phép lạ ấy mà chúng vẫn
không tin và nghe lời ngươi, hãy
múc nước của Sông Nin đổ ra trên
đất khô. Nước ngươi múc từ Sông
Nin và đổ ra trên đất khô sẽ biến
thành máu."
[10]Mô-sê thưa với CHÚA, "Ôi lạy
Chúa,[b] lâu nay con không phải là
một người có khả năng ăn nói, trước
kia hay bây giờ cũng vậy. Từ lúc
Ngài phán với tôi tớ Ngài đến giờ,
con chỉ là một người nói năng lọng
cọng, miệng lưỡi líu quýu."
[11]CHÚA hỏi ông, "Ai ban cho loài
người khả năng ăn nói? Ai làm câm,
làm điếc, làm sáng, làm mù? Há
chẳng phải Ta là CHÚA hay sao?
[12]Bây giờ hãy đi, Ta sẽ ở cùng miệng
ngươi và dạy ngươi những lời phải
nói."
[13]Nhưng ông đáp, "Ôi lạy Chúa,
xin Ngài sai người khác đi."
[14]Bấy giờ CHÚA nổi giận với Mô-sê;
Ngài phán, "Có phải A-rôn người Lê-
vi là anh ngươi chăng? Ta biết nó có
khẩu tài. Kìa nó đang đến thăm
ngươi. Khi nó gặp ngươi, lòng nó sẽ
vui mừng. [15]Ngươi sẽ nói chuyện với
nó và đặt lời vào miệng nó. Ta sẽ ở
cùng miệng ngươi và miệng nó. Ta
sẽ chỉ dạy ngươi những gì ngươi phải
làm. [16]Nó sẽ thay ngươi nói với dân.
Nó sẽ làm phát ngôn viên của ngươi,
còn ngươi, ngươi sẽ như Đức Chúa
Trời của nó. [17]Hãy cầm lấy cây gậy
nầy trong tay và dùng nó để làm
phép lạ."

Mô-sê Trở Lại Ai-cập

[18]Mô-sê trở về gặp Giê-trô nhạc
phụ của ông và thưa, "Xin cha cho
con về Ai-cập thăm anh chị em con,
xem họ còn sống chăng."
Giê-trô trả lời Mô-sê, "Con hãy đi
bình an."
[19]Khi Mô-sê còn ở Mi-đi-an, CHÚA
phán với ông, "Hãy trở về Ai-cập, vì
những kẻ muốn giết ngươi đã chết."
[20]Vậy Mô-sê dẫn vợ và các con trai
ông ra đi. Ông đỡ họ cỡi trên lưng
lừa trở về xứ Ai-cập; còn Mô-sê thì
cầm cây gậy của Đức Chúa Trời
trong tay.
[21]CHÚA phán với Mô-sê, "Khi ngươi
trở về tới Ai-cập, hãy làm những
phép lạ Ta cho tay ngươi có quyền
làm, trước mặt Pha-ra-ôn, nhưng Ta
sẽ để cho nó cứng lòng, hầu nó sẽ
không cho dân đi. [22]Bấy giờ ngươi
sẽ nói với Pha-ra-ôn, 'CHÚA phán thế
nầy: I-sơ-ra-ên là con đầu lòng của
Ta. [23]Ta truyền cho ngươi: Hãy để
con Ta đi, để nó thờ phượng Ta.
Nếu ngươi từ chối không để con Ta
đi, này, Ta sẽ giết con đầu lòng của
ngươi.'"

Con Trai Mô-sê Được Cắt Bì

[24]Dọc đường, tại một chỗ họ dừng
lại nghỉ đêm, CHÚA gặp Mô-sê và
định giết ông. [25]Nhưng bà Xíp-pô-ra
lấy một mảnh đá lửa bén cắt đứt
phần da quy đầu của con trai bà, rồi
lấy nó chạm vào đôi chân Mô-sê, và
nói, "Anh quả thật là người chồng có
duyên nợ máu với em." [26]Nhờ vậy
CHÚA tha mạng ông. Lúc ấy bà nói,
"Duyên nợ máu với chồng" để chỉ về
phép cắt bì.

---

[a] nt: bụng
[b] nt: Adonai

Mô-sê Gặp A-rôn

[27]CHÚA phán với A-rôn, "Hãy vào
đồng hoang để gặp Mô-sê." Vậy A-
rôn đi và gặp Mô-sê ở núi của Đức
Chúa Trời, và ôm hôn ông ấy. [28]Mô-
sê thuật lại cho A-rôn mọi lời CHÚA
đã sai ông và mọi phép lạ Ngài ban
cho ông để thực hiện. [29]Đoạn Mô-sê
và A-rôn đi và triệu tập tất cả các
trưởng lão của I-sơ-ra-ên. [30]A-rôn
thuật cho họ nghe tất cả những lời
CHÚA đã phán với Mô-sê, và Mô-sê
làm các phép lạ trước mặt dân.
[31]Bấy giờ dân tin. Khi họ biết rằng
CHÚA đang đoái đến dân I-sơ-ra-ên
và đã thấy nỗi khốn khổ của họ, họ
sấp mình xuống và thờ lạy Ngài.

5

Mô-sê Hội Kiến với Pha-ra-ôn

[1]Sau đó Mô-sê và A-rôn đến ra mắt
Pha-ra-ôn và nói, "CHÚA, Đức Chúa
Trời, của dân I-sơ-ra-ên phán thế
nầy, 'Hãy để dân Ta đi, để chúng cử
hành một thánh lễ thờ phượng Ta
trong đồng hoang.'"
[2]Nhưng Pha-ra-ôn đáp, "CHÚA là ai
mà ta phải vâng lời và để dân I-sơ-ra-
ên ra đi? Ta chẳng biết CHÚA nào cả,
và ta sẽ không cho dân I-sơ-ra-ên đi
đâu cả."
[3]Họ thưa, "Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên đã hiện ra với chúng tôi. Xin
bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày vào
đồng hoang để dâng tế lễ lên CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng tôi; nếu
không, Ngài sẽ giáng ôn dịch và
gươm đao trên chúng tôi."
[4]Nhưng vua Ai-cập trả lời họ, "Mô-
sê và A-rôn, tại sao các ngươi xúi dân
bỏ lao động? Hãy làm việc đi!" [5]Pha-
ra-ôn nói tiếp, "Dân trong xứ bây giờ
quá đông đúc, thế mà các ngươi lại
muốn họ ngưng lao động!" [6]Ngày
hôm đó, Pha-ra-ôn ra lịnh cho các cai
nô của dân và các giám thị của họ,
[7]"Các ngươi sẽ không phát rơm cho
dân để làm gạch giống như lâu nay
nữa. Hãy để chúng tự đi kiếm rơm
lấy. [8]Nhưng các ngươi phải bắt
chúng nộp đủ số gạch, y như đã làm
bấy lâu nay. Đừng giảm bớt chi cả,
vì chúng biếng nhác, nên đã lấy cớ
và kêu nài, 'Chúng tôi phải đi dâng
tế lễ lên Đức Chúa Trời của chúng
tôi.' [9]Hãy gán những lao dịch nặng
nhọc trên chúng, để chúng phải lo
làm việc mà không chú tâm vào
những lời dối trá."
[10]Vậy các cai nô của dân và các
giám thị của họ đi ra và nói với dân,
"Pha-ra-ôn phán thế nầy, 'Ta sẽ
không cung cấp rơm cho các ngươi
nữa. [11]Các ngươi hãy tự kiếm rơm
lấy cho mình; kiếm ở đâu được thì
kiếm, nhưng số gạch các ngươi phải
sản xuất để nộp không giảm bớt.'"
[12]Vậy dân đi tản mác khắp nước Ai-
cập để kiếm rạ thay rơm. [13]Các cai
nô thúc giục họ, "Hãy hoàn tất công
việc, và nộp cho đủ số gạch mỗi
ngày như khi các ngươi còn được
cung cấp rơm."
[14]Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên,
tức những người được các cai nô của
Pha-ra-ôn lập lên, bị đánh đập và
hạch sách, "Tại sao các ngươi không
hoàn tất số gạch đã được giao phó
cho ngày hôm qua và hôm nay giống
như trước?"
[15]Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên
đến gặp Pha-ra-ôn và kêu nài, "Tại
sao bệ hạ đối với bầy tôi của bệ hạ
như vậy? [16]Người ta không cung cấp
rơm cho bầy tôi của bệ hạ, mà lại
bảo, 'Hãy đúc gạch đi!' Xin bệ hạ
xem, bầy tôi của bệ hạ đã bị đánh
đập như thể dân của bệ hạ có lỗi
vậy."
[17]Nhưng ông quát tháo, "Các
ngươi là quân lười biếng, quân biếng
nhác. Thế nên các ngươi đã nói,
'Chúng tôi phải đi dâng tế lễ lên
CHÚA của chúng tôi.' [18]Bây giờ hãy đi
ra và làm việc. Các ngươi sẽ không
được phát rơm nữa, nhưng các ngươi
phải nộp đủ số gạch như trước."
[19]Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên
nhận biết họ đã gặp phải oan khiên
khi bị bảo, "Các ngươi phải nộp đủ
số gạch mỗi ngày."
[20]Vừa khi họ rời khỏi Pha-ra-ôn,
họ gặp Mô-sê và A-rôn đang chờ họ.
[21]Họ nói với hai ông, "Cầu xin CHÚA
chứng giám và đoán phạt các ông.
Các ông đã làm cho chúng tôi trở
nên hôi hám trước mặt Pha-ra-ôn và
triều thần của ông ấy. Các ông đã
trao thanh gươm vào tay họ, để họ
giết chúng tôi."
[22]Mô-sê trở về với CHÚA và thưa,
"Lạy CHÚA, tại sao Ngài bạc đãi dân

nầy? Tại sao Ngài sai phái con làm chi? [23]Vì từ khi con đến gặp Pha-ra-ôn lần đầu để nhân danh Ngài mà nói cho đến bây giờ, ông ấy đã bạc đãi dân nầy, còn Ngài thì không làm gì cả, để giải cứu dân Ngài."

6

CHÚA Xác Quyết Sẽ Giải Cứu Dân I-sơ-ra-ên

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Bây giờ ngươi hãy chờ xem những gì Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn. Đúng là chỉ khi bị áp lực bởi một bàn tay mạnh mẽ, nó mới chịu để họ ra đi. Ta sẽ dùng một bàn tay mạnh mẽ bắt nó phải buông họ ra khỏi tay nó."

[2]Đức Chúa Trời phán với Mô-sê và nói với ông, "Ta là CHÚA. [3]Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp như Đức Chúa Trời Toàn Năng,[a] nhưng Ta đã không cho chúng biết danh Ta là CHÚA. [4]Ta đã lập giao ước giữa Ta với chúng, hứa ban xứ Ca-na-an cho chúng, xứ chúng đã cư ngụ như kiều dân. [5]Ta đã nghe những lời kêu van của dân I-sơ-ra-ên, những kẻ bị dân Ai-cập buộc làm nô lệ, và Ta đã nhớ lại giao ước của Ta. [6]Vậy hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, 'Ta là CHÚA. Ta sẽ giải cứu các ngươi khỏi những gánh nặng của dân Ai-cập. Ta sẽ giải thoát các ngươi khỏi ách nô lệ. Ta sẽ đưa tay ra cứu chuộc các ngươi và đoán phạt chúng bằng những đại họa. [7]Ta sẽ xem các ngươi là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời[b] của các ngươi. Các ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng giải cứu các ngươi khỏi các gánh nặng của người Ai-cập. [8]Ta sẽ đem các ngươi về xứ Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ ban xứ ấy cho các ngươi làm sản nghiệp. Ta là CHÚA."

[9]Mô-sê thuật lại những lời ấy cho dân I-sơ-ra-ên, nhưng họ không nghe Mô-sê nữa, vì tinh thần của họ đã tan vỡ, và cảnh nô lệ họ chịu quá ác nghiệt.

[10]CHÚA lại phán với Mô-sê, [11]"Hãy đi, nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập phải để cho dân I-sơ-ra-ên rời khỏi nước của nó."

[12]Nhưng Mô-sê thưa lại với CHÚA, "Ngay cả người I-sơ-ra-ên mà còn không thèm nghe lời của con, làm sao Pha-ra-ôn có thể nghe lời một kẻ ăn nói vụng về như con?"

[13]Nhưng CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn, và ra lịnh cho họ phải đến nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập về việc dân I-sơ-ra-ên, và bắt họ phải đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ai-cập.

Gia Phả của Mô-sê và A-rôn

[14]Đây là những trưởng tộc trong dòng họ của họ: Các con trai của Ru-bên, con đầu lòng của I-sơ-ra-ên, là Ha-nóc, Pan-lu, Hê-xơ-rôn, và Cạt-mi. Đó là các gia tộc của Ru-bên.

[15]Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sa-un con trai của người phụ nữ Ca-na-an. Đó là các gia tộc của Si-mê-ôn.

[16]Đây là tên các con trai của Lê-vi, theo gia phả của họ: Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi.

[17]Các con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni, Si-mê-i, theo gia tộc của họ.

[18]Các con trai của Kê-hát là Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ được một trăm ba mươi ba tuổi.

[19]Các con trai của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Đây là gia tộc của Lê-vi theo gia phả của họ.

[20]Am-ram cưới Giô-kê-bết cô của ông làm vợ. Bà sinh cho ông A-rôn và Mô-sê. Am-ram hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi.

[21]Các con trai của Ít-ha là Cô-ra, Nê-phéc, và Xích-ri.

[22]Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-xa-phan, và Sít-ri.

[23]A-rôn cưới Ê-li-sê-ba làm vợ, bà là con gái của Am-man-na-đáp và là em gái của Nác-sôn; bà sinh cho ông Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma.

[24]Các con trai của Cô-ra là Át-xia, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là những gia tộc của dòng họ Cô-ra.

[25]Ê-lê-a-xa con trai A-rôn cưới một người trong các con gái của Pu-ti-ên làm vợ; bà sinh cho ông Phi-nê-a.

---

[a] nt: El Shaddai (Thần Toàn Năng)
[b] ctd: Thần

Đó là các tộc trưởng trong dòng họ
Lê-vi, theo từng gia tộc của họ.
[26]Chính hai ông A-rôn và Mô-sê
nầy là những người CHÚA đã phán,
"Hãy đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ
Ai-cập theo từng đội ngũ của họ."
[27]Hai ông là những người đã nói với
Pha-ra-ôn vua Ai-cập để đem dân I-
sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập; chính là hai
ông Mô-sê và A-rôn nầy.

Mô-sê và A-rôn Vâng Lịnh CHÚA

[28]Một ngày kia, CHÚA phán với
Mô-sê trong xứ Ai-cập, [29]CHÚA phán
với ông, "Ta là CHÚA; hãy đi nói với
Pha-ra-ôn vua Ai-cập tất cả những gì
Ta đã truyền cho ngươi."
[30]Nhưng Mô-sê thưa lại trước mặt
CHÚA, "Con là người ăn nói vụng về,
làm sao Pha-ra-ôn chịu nghe lời
con?"

7

Chúa Lập A-rôn Làm Phát Ngôn Viên Cho Mô-sê

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Nầy, Ta
đã lập ngươi như một vị thần[a] đối với
Pha-ra-ôn, và A-rôn anh ngươi sẽ là
tiên tri của ngươi. [2]Ngươi sẽ nói tất
cả những gì Ta truyền cho ngươi, rồi
A-rôn anh ngươi sẽ nói lại với Pha-ra-
ôn, để dân I-sơ-ra-ên rời khỏi nước
của nó. [3]Nhưng Ta sẽ để cho Pha-ra-
ôn cứng lòng, rồi Ta sẽ thực hiện
nhiều dấu kỳ và phép lạ trong đất Ai-
cập. [4]Pha-ra-ôn sẽ không nghe
ngươi, nên Ta sẽ áp đặt tay Ta trên
Ai-cập, để đem các đội ngũ của Ta,
tức dân I-sơ-ra-ên của Ta, ra khỏi xứ
Ai-cập bằng những cơn đoán phạt
nặng nề. [5]Bấy giờ dân Ai-cập sẽ biết
rằng Ta là CHÚA, khi Ta đưa tay ra
chống lại Ai-cập và đem dân I-sơ-ra-
ên ra khỏi xứ của chúng."
[6]Mô-sê và A-rôn làm y như vậy.
Họ làm đúng như những gì CHÚA đã
truyền cho họ. [7]Mô-sê được tám
mươi tuổi và A-rôn được tám mươi ba
tuổi khi họ đến nói với Pha-ra-ôn.

Cây Gậy của A-rôn

[8]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
[9]"Khi Pha-ra-ôn bảo các ngươi, 'Hãy
làm một phép lạ,' ngươi hãy nói với
A-rôn, 'Lấy cây gậy của anh và thảy
xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn,' và
nó sẽ biến thành con rắn."
[10]Vậy Mô-sê và A-rôn đến gặp Pha-
ra-ôn và làm y như CHÚA đã truyền.
A-rôn thảy cây gậy của ông xuống
trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần
của ông ấy; cây gậy liền biến thành
con rắn.
[11]Pha-ra-ôn cho triệu các pháp sư
và các thuật sĩ đến; các phù thủy Ai-
cập cũng dùng pháp thuật của họ mà
làm phép lạ như vậy. [12]Mỗi người
đều thảy cây gậy của họ xuống đất,
và chúng đều biến thành rắn.
Nhưng cây gậy của A-rôn nuốt tất cả
các cây gậy của họ. [13]Tuy nhiên Pha-
ra-ôn vẫn cứng lòng; ông không chịu
nghe lời họ, như CHÚA đã phán
trước.

Tai Họa Thứ Nhất: Nước Biến Thành Máu

[14]CHÚA phán với Mô-sê, "Lòng của
Pha-ra-ôn đã cứng cỏi; nó từ chối
không để dân đi. [15]Sáng mai ngươi
hãy đến gặp Pha-ra-ôn khi nó đi ra
bờ sông. Ngươi hãy đứng sẵn ở bờ
sông đợi nó. Hãy cầm cây gậy đã
biến thành con rắn trong tay ngươi.
[16]Ngươi hãy nói với nó, 'CHÚA, Đức
Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, sai tôi
đến nói với ngài, "Hãy để dân Ta đi,
để chúng thờ phượng Ta trong đồng
hoang," nhưng cho đến nay ngươi
vẫn không chịu nghe. [17]CHÚA phán
thế nầy, "Bởi điều nầy ngươi sẽ biết
rằng Ta là CHÚA." Hãy xem, tôi sẽ
đập cây gậy trong tay tôi vào nước
Sông Nin, và nước sẽ biến thành
máu. [18]Cá trong sông sẽ chết, sông
sẽ trở nên hôi thối, và dân Ai-cập sẽ
không thể uống nước Sông Nin.'"
[19]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy nói
với A-rôn, 'Hãy lấy cây gậy của anh
giơ trên các mặt nước của Ai-cập,
trên các sông ngòi, các kinh rạch,
các hồ ao, và tất cả các vũng nước,
để chúng sẽ biến thành máu; rồi
nước trong cả xứ Ai-cập sẽ biến
thành máu, ngay cả nước trong các
thùng gỗ hay các vại đá cũng vậy.'"
[20]Mô-sê và A-rôn làm như CHÚA đã
truyền cho họ. Trước mặt Pha-ra-ôn
và quần thần của ông ấy, ông giơ cây
gậy lên và đập vào nước sông; tất cả
nước trong sông đều biến thành

[a] ctd: Đức Chúa Trời

máu. [21]Cá trong sông đều chết.
Sông trở nên hôi thối đến nỗi dân
Ai-cập không thể uống nước sông.
Nước trong cả xứ Ai-cập đều cũng
biến thành máu.
[22]Các phù thủy Ai-cập cũng dùng
các pháp thuật của họ và làm được
như vậy. Vì thế lòng của Pha-ra-ôn
vẫn cứng cỏi; ông không chịu nghe
lời họ, như CHÚA đã phán trước.
[23]Pha-ra-ôn quay về, đi vào cung
điện của ông, và không bận tâm gì
đến việc ấy. [24]Dân Ai-cập phải đào
lỗ dọc hai bên bờ Sông Nin để kiếm
nước uống, bởi vì họ không thể uống
nước sông.
[25]Bảy ngày trôi qua sau khi CHÚA
giáng họa trên Sông Nin.

8

Tai Họa Thứ Nhì: Ếch Nhái

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đến
gặp Pha-ra-ôn và nói với nó, 'CHÚA
phán thế nầy: Hãy để dân Ta đi, để
chúng thờ phượng Ta. [2]Nếu ngươi từ
chối không cho chúng đi, Ta sẽ
giáng họa để cả nước ngươi bị nạn
ếch nhái. [3]Sông sẽ đầy nhung nhúc
ếch nhái; chúng sẽ vào trong cung
điện ngươi, vô trong phòng ngủ
ngươi, ở trên giường ngươi, vào
trong nhà quần thần ngươi và nhà
dân ngươi, vào ngay cả các lò nướng
bánh và các chậu nhồi bột làm bánh
của các ngươi. [4]Ếch nhái sẽ nhảy
trên mình ngươi, trên mình các
quần thần ngươi, và trên mình dân
ngươi.'"
[5]CHÚA lại phán với Mô-sê, "Hãy
nói với A-rôn anh ngươi, 'Hãy cầm
cây gậy của anh, rồi đưa tay anh ra
trên các sông ngòi, các kinh rạch,
các hồ ao, khiến cho ếch nhái ngoi
lên trên xứ Ai-cập.'" [6]Vậy A-rôn đưa
tay ông ra trên những nơi có nước ở
Ai-cập; ếch nhái bèn ngoi lên và
nhảy tràn khắp xứ Ai-cập. [7]Các phù
thủy cũng dùng các pháp thuật của
họ làm được như vậy; họ khiến ếch
nhái ngoi lên khắp nơi trong đất Ai-
cập.
[8]Bấy giờ Pha-ra-ôn gọi Mô-sê và A-
rôn vào và nói, "Hãy cầu nguyện xin
CHÚA khiến ếch nhái rời khỏi ta và
dân ta, ta sẽ để dân đi để dâng tế lễ
lên CHÚA."
[9]Mô-sê nói với Pha-ra-ôn, "Xin bệ
hạ cho tôi biết khi nào bệ hạ muốn
tôi cầu nguyện cho bệ hạ, cho quần
thần bệ hạ, và cho dân bệ hạ, để ếch
nhái rời khỏi bệ hạ và các cung điện
của bệ hạ, mà chỉ ở dưới Sông Nin
thôi."
[10]Ông nói, "Ngày mai."
Mô-sê đáp, "Sự việc sẽ xảy ra y
như lời bệ hạ nói, để bệ hạ biết rằng
không có một vị thần nào giống như
CHÚA là Đức Chúa Trời của chúng tôi
cả. [11]Ếch nhái sẽ rời khỏi bệ hạ, các
cung điện của bệ hạ, quần thần bệ
hạ, và dân bệ hạ. Chúng sẽ chỉ còn
trong Sông Nin mà thôi."
[12]Đoạn Mô-sê và A-rôn rời khỏi
Pha-ra-ôn. Mô-sê kêu cầu CHÚA về
họa ếch nhái Ngài đã giáng trên Pha-
ra-ôn. [13]CHÚA nhậm lời cầu nguyện
của Mô-sê. Các ếch nhái ngã ra chết
khắp nơi trong nhà, ngoài sân, và
ngoài đồng. [14]Người ta dồn chúng
lại từng đống và cả xứ nặc mùi hôi
thối. [15]Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy tai
qua nạn khỏi, ông cứng lòng trở lại;
ông không chịu nghe theo lời họ,
như CHÚA đã phán trước.

Tai Họa Thứ Ba: Muỗi

[16]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy nói
với A-rôn, 'Hãy đưa tay anh ra đập
vào bụi đất, để chúng biến thành
muỗi khắp xứ Ai-cập.'" [17]Họ làm y
như vậy. A-rôn cầm cây gậy, đưa tay
ra, và đập xuống bụi đất, muỗi bèn
bu lên chích người ta và súc vật. Bụi
đất đều biến thành muỗi trong khắp
đất Ai-cập. [18]Các phù thủy cố gắng
dùng các pháp thuật của họ để làm
ra muỗi, nhưng họ không làm được.
Muỗi xuất hiện khắp nơi, bu chích
người ta và súc vật. [19]Các phù thủy
tâu với Pha-ra-ôn, "Đây đúng là ngón
tay Đức Chúa Trời hành động."
Nhưng lòng của Pha-ra-ôn đã cứng;
ông không nghe lời họ, như CHÚA đã
phán trước.

Tai Họa Thứ Tư: Ruồi Nhặng

[20]CHÚA phán với Mô-sê, "Sáng
mai, ngươi hãy dậy sớm, đi đón gặp
Pha-ra-ôn, khi nó ra bờ sông. Ngươi
hãy nói với nó, 'CHÚA phán thế nầy:
Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ
phượng Ta. [21]Vì nếu ngươi không để
dân Ta đi, Ta sẽ sai vô số ruồi nhặng

đến trên ngươi, trên quần thần ngươi, và trên dân ngươi. Chúng sẽ vào trong các cung điện ngươi, rồi nhà của dân Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng, và hễ nơi nào có người ở, nơi đó sẽ có đầy ruồi nhặng. [22]Nhưng trong ngày ấy, Ta sẽ biệt riêng vùng Gô-sen, nơi dân Ta ở, để nơi ấy không có ruồi nhặng, hầu ngươi có thể biết rằng Ta là CHÚA trong xứ nầy. [23]Ta sẽ làm như thế để phân biệt giữa dân Ta và dân ngươi. Dấu lạ nầy sẽ xảy ra ngày mai.'"

[24]CHÚA làm y như vậy. Một đám ruồi nhặng rất lớn đen nghịt cả vùng trời bay vào cung điện của Pha-ra-ôn và các tư dinh của quần thần ông. Cả xứ Ai-cập đều bị tàn phá vì nạn ruồi nhặng ấy.

[25]Pha-ra-ôn bèn cho triệu Mô-sê và A-rôn vào và nói, "Hãy đi, dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của các ngươi ở trong nước nầy."

[26]Nhưng Mô-sê đáp, "Chúng tôi không làm như vậy được, vì của tế lễ chúng tôi dâng lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, sẽ làm phật lòng dân Ai-cập. Nếu chúng tôi dâng của tế lễ trước mắt dân Ai-cập, mà làm cho họ tức giận, há họ chẳng ném đá chúng tôi sao? [27]Chúng tôi phải đi ba ngày vào đồng hoang để dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, như Ngài đã truyền."

[28]Pha-ra-ôn nói, "Ta sẽ để các ngươi đi dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, trong đồng hoang, miễn là các ngươi không được đi quá xa. Hãy cầu nguyện cho ta."

[29]Mô-sê đáp, "Khi tôi rời khỏi bệ hạ, tôi sẽ cầu xin CHÚA khiến ruồi nhặng ngày mai rời khỏi Pha-ra-ôn, khỏi quần thần bệ hạ, và khỏi dân bệ hạ, chỉ mong rằng Pha-ra-ôn sẽ không gạt mà không để cho dân đi dâng tế lễ lên CHÚA thôi."

[30]Sau đó Mô-sê rời khỏi Pha-ra-ôn và cầu xin CHÚA. [31]CHÚA làm theo điều Mô-sê cầu xin. Ngài khiến ruồi nhặng rời khỏi Pha-ra-ôn, khỏi quần thần ông, và khỏi dân ông; không còn lại một con ruồi nhặng nào. [32]Nhưng lần nầy Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng, và không để dân ra đi.

9

Tai Họa Thứ Năm: Súc Vật Bị Ôn Dịch

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đến gặp Pha-ra-ôn và nói với nó, 'CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, phán thế nầy: Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. [2]Vì nếu ngươi cứ từ chối không để chúng đi mà cứ giữ chúng lại, [3]tay CHÚA sẽ giáng ôn dịch trên các súc vật của ngươi ở ngoài đồng: ngựa, lừa, lạc đà, các đàn bò, và các đàn chiên sẽ chết. [4]Nhưng CHÚA sẽ phân biệt giữa các súc vật của dân I-sơ-ra-ên và các súc vật của dân Ai-cập, để không một con nào trong các súc vật của dân I-sơ-ra-ên bị chết.'" [5]CHÚA ấn định thời gian và bảo rằng, "Ngày mai CHÚA sẽ làm điều ấy trên cả nước."

[6]Ngày hôm sau, CHÚA làm y như vậy. Tất cả các súc vật của dân Ai-cập đều chết, nhưng các súc vật của dân I-sơ-ra-ên không chết một con nào. [7]Pha-ra-ôn ra lịnh điều tra, và nầy, không một con nào trong các súc vật của dân I-sơ-ra-ên bị chết. Dầu vậy lòng của Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi; ông không chịu để dân ra đi.

Tai Họa Thứ Sáu: Ung Nhọt

[8]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn, "Hãy hốt hai nắm tro trong lò, để Mô-sê tung tro ấy trong không khí trước mặt Pha-ra-ôn. [9]Tro ấy sẽ biến thành bụi bặm trên khắp xứ Ai-cập, và chúng sẽ làm cho ung nhọt nổi lên và mưng mủ trên cơ thể loài người và loài thú trong khắp xứ Ai-cập."

[10]Vậy họ lấy tro trong lò và đứng trước mặt Pha-ra-ôn; Mô-sê tung nó lên trong không khí. Tro ấy làm cho cơ thể loài người và loài thú nổi ung nhọt và mưng mủ. [11]Các phù thủy không thể đứng nổi trước mặt Mô-sê, vì họ bị ung nhọt, bởi ung nhọt cũng nổi trên mình các phù thủy giống như mọi người dân Ai-cập. [12]Nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn cứ cứng cỏi; ông không nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước với Mô-sê.

Tai Họa Thứ Bảy:
Sấm Sét và Mưa Đá

13CHÚA phán với Mô-sê, "Sáng
mai, ngươi hãy dậy sớm, đến gặp
Pha-ra-ôn. Ngươi hãy nói với nó,
'CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-
bơ-rơ, phán thế nầy: Hãy để dân Ta
đi, để chúng thờ phượng Ta. 14Vì lần
nầy Ta sẽ giáng các tai họa xuống
trên ngươi, trên quần thần ngươi, và
trên dân ngươi, để ngươi biết rằng
không có thần nào như Ta trên cả
thế gian. 15Vì ngay bây giờ, Ta có thể
đưa tay Ta, đánh hạ ngươi và dân
ngươi bằng bịnh dịch, và các ngươi
sẽ bị biến mất khỏi mặt đất.
16Nhưng đây là lý do tại sao Ta để
cho ngươi sống: ấy là để quyền năng
của Ta được bày tỏ, và danh Ta được
vang ra khắp đất. 17Nếu ngươi vẫn
chống đối dân Ta và không để
chúng ra đi, 18thì ngày mai, vào giờ
nầy, Ta sẽ khiến mưa đá lớn đổ
xuống trên đất Ai-cập, đến nỗi từ
ngày lập quốc cho đến bây giờ chưa
hề có như vậy. 19Vậy, hãy thông báo,
để các súc vật và mọi thứ chi ngoài
đồng trống phải được đem vào
những nơi an toàn. Người nào hay
súc vật nào ở ngoài đồng trống và
không ẩn núp dưới nơi an toàn sẽ
chết khi mưa đá rơi trên chúng.'"
20Những triều thần nào của Pha-
ra-ôn kính sợ lời CHÚA đều hối thúc
các tôi tớ và súc vật của họ vào trú ẩn
ở những nơi an toàn. 21Nhưng
những kẻ không coi lời CHÚA ra gì
vẫn cứ để các tôi tớ và súc vật của
chúng ngoài đồng trống.
22CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đưa
tay ngươi lên trời, để khiến mưa đá
rơi xuống trên khắp đất Ai-cập, trên
người ta, trên thú vật, và trên mọi
cây cối ngoài đồng trong đất Ai-cập."
23Khi Mô-sê đưa cây gậy ông lên
trời, CHÚA khiến sấm sét, mưa đá, và
lửa giáng xuống đất. CHÚA tuôn đổ
mưa đá trên đất Ai-cập. 24Mưa đá và
chớp loé lên liên tục giữa trận mưa.
Mưa đá lớn khủng khiếp trút xuống
trên đất Ai-cập đến nỗi kể từ khi lập
quốc đến bấy giờ chưa hề có như
vậy. 25Mưa đá tàn phá tất cả những
gì ở ngoài đồng trống trong khắp
đất Ai-cập, cả loài người lẫn loài thú.
Mưa đá cũng tàn phá tất cả những
hoa màu ngoài đồng và làm gãy nát
mọi cây cối ngoài đồng. 26Duy chỉ
xứ Gô-sen, nơi dân I-sơ-ra-ên sống,
không bị mưa đá.
27Bấy giờ Pha-ra-ôn cho gọi Mô-sê
và A-rôn vào và nói với họ, "Lần nầy
ta đã có tội. CHÚA thật đúng. Ta và
dân ta đều có lỗi. 28Hai ngươi hãy
cầu nguyện với CHÚA. Sấm sét và
mưa đá lớn kinh thần[a] như thế thật
quá đủ để ta phục. Ta để cho các
ngươi đi. Các ngươi không cần phải
ở đây thêm nữa."
29Mô-sê nói với ông, "Khi tôi ra
khỏi kinh thành, tôi sẽ đưa hai tay
lên hướng về CHÚA; sấm sét sẽ
ngừng, mưa đá sẽ dứt, để bệ hạ biết
rằng thế gian nầy thuộc về CHÚA.
30Nhưng tôi biết bệ hạ và quần thần
của bệ hạ vẫn chưa kính sợ CHÚA là
Đức Chúa Trời[b] đâu."
31Vả, lúc ấy chỉ có cây lanh và lúa
mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đã trổ
bông và cây lanh đã có nụ. 32Nhưng
lúa mì và lúa miến đều không bị
thiệt hại, vì chúng mọc lên muộn
hơn.
33Mô-sê rời Pha-ra-ôn và ra khỏi
kinh thành. Ông đưa hai tay lên
hướng về CHÚA, sấm sét và mưa đá
ngưng lại, mưa cũng ngừng tuôn đổ
xuống đất. 34Nhưng khi Pha-ra-ôn
thấy mưa đã tạnh, mưa đá và sấm sét
đã ngưng, ông phạm tội nữa, lòng
ông và lòng của quần thần ông cứng
trở lại. 35Vậy lòng của Pha-ra-ôn cứ
cứng cỏi; ông không để cho dân I-sơ-
ra-ên đi, như CHÚA đã phán trước với
Mô-sê.

10

Tai Họa Thứ Tám: Châu Chấu

1CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đến
gặp Pha-ra-ôn, vì Ta đã để cho nó và
quần thần của nó cứng lòng, hầu Ta
có thể bày tỏ các quyền năng phép
lạ của Ta ở giữa chúng, 2và để ngươi
có thể thuật lại cho con cháu các
ngươi và con cháu chúng những gì
Ta đã làm cho dân Ai-cập, những
phép lạ Ta đã biểu dương giữa
chúng ra làm sao, để các ngươi sẽ
biết rằng Ta là CHÚA."

---

[a] ctd: sấm sét và mưa đá của Đức Chúa Trời
[b] nt: Yahweh Elohim

[3]Vậy Mô-sê và A-rôn đến ra mắt
Pha-ra-ôn và nói với ông ấy, "CHÚA,
Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ,
phán thế nầy, 'Ngươi cứ từ chối
không chịu hạ mình xuống trước mặt
Ta cho đến bao lâu nữa? Hãy để dân
Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. [4]Vì
nếu ngươi từ chối không cho dân Ta
đi, ngày mai Ta sẽ đem châu chấu
vào trong đất nước ngươi. [5]Chúng sẽ
bao phủ mặt đất, đến nỗi không ai
có thể thấy mặt đất nữa. Chúng sẽ
cắn phá những gì mưa đá còn chừa
lại. Chúng sẽ cắn phá mọi cây cối
mọc lên ngoài đồng của ngươi.
[6]Chúng sẽ tràn ngập trong cung
điện ngươi, dinh thự của quần thần
ngươi, và nhà cửa của toàn dân Ai-
cập. Đó là điều cha ông ngươi, hoặc
cha ông của tổ tiên ngươi chưa hề
thấy, kể từ khi họ có mặt trên đất
cho đến ngày nay.'" Nói xong ông
quay gót ra đi, lìa khỏi mặt của Pha-
ra-ôn.
[7]Quần thần của Pha-ra-ôn tâu với
ông, "Người ấy sẽ còn là mối họa cho
chúng ta đến bao lâu nữa? Xin hãy
để dân ông ấy đi, để họ có thể thờ
phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của họ;
bệ hạ há không biết Ai-cập sắp bị
diệt vong rồi sao?"
[8]Vậy người ta đưa Mô-sê và A-rôn
trở lại gặp Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn nói
với hai ông, "Hãy đi thờ phượng
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
Nhưng ai sẽ đi?"
[9]Mô-sê đáp, "Tất cả chúng tôi sẽ
đi, già cũng như trẻ, con trai và con
gái chúng tôi, luôn cả đàn chiên và
đàn bò của chúng tôi, tất cả đều sẽ
đi hết, vì chúng tôi sẽ cử hành một
đại lễ trọng thể cho CHÚA."
[10]Ông đáp, "Thế thì nguyện CHÚA
ở với các ngươi, vì ta không để cho
các ngươi và những con nhỏ của các
ngươi đi đâu. Rõ ràng trong đầu các
ngươi đang có âm mưu đen tối.
[11]Không! Không bao giờ! Nếu đi thì
chỉ đàn ông các ngươi đi, để thờ
phượng CHÚA mà thôi, vì đó là điều
các ngươi yêu cầu." Rồi người ta
đuổi hai ông ra khỏi mặt Pha-ra-ôn.
[12]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đưa
tay ngươi ra trên đất Ai-cập, để châu
chấu đến trên nó và cắn phá tất cả
cây cối trong nước, tức tất cả những
gì mưa đá còn chừa lại."
[13]Vậy Mô-sê đưa cây gậy của ông
ra trên đất Ai-cập. CHÚA khiến một
trận gió đông thổi qua trên xứ suốt
ngày và suốt đêm đó. Đến sáng
hôm sau trận gió đông ấy đã mang
châu chấu vào xứ rồi. [14]Châu chấu
đến bao phủ trên cả đất Ai-cập, đậu
đầy trên toàn cõi Ai-cập, đông vô số
kể, đông đến nỗi trước đó chưa hề
có như thế, và sau nầy cũng không
bao giờ có như vậy. [15]Chúng bao
phủ cả mặt đất, khiến mặt đất biến
thành một màu đen. Chúng cắn phá
tất cả những cây cỏ trong xứ; chúng
ăn sạch những hoa quả mưa đá còn
chừa lại. Bấy giờ không một cây nào
còn xanh, bất kỳ cây gì hay hoa màu
gì ngoài đồng, trong cả đất Ai-cập.
[16]Pha-ra-ôn vội vàng cho triệu Mô-
sê và A-rôn vào và nói, "Ta đã phạm
tội với CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi, và có lỗi với các ngươi. [17]Hãy
tha lỗi cho ta một lần nầy nữa, và
hãy cầu nguyện với CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi, để ít nữa Ngài
cũng cất đi khỏi ta tai họa chết người
nầy."
[18]Vậy Mô-sê rời khỏi Pha-ra-ôn và
cầu nguyện với CHÚA. [19]CHÚA đổi
luồng gió thành một trận gió tây cực
mạnh, cuốn tất cả châu chấu và
quăng chúng xuống Hồng Hải;[a]
không một con châu chấu nào còn
sót lại trên toàn cõi Ai-cập. [20]Nhưng
CHÚA đã để lòng Pha-ra-ôn cứ cứng
cỏi; ông không để dân I-sơ-ra-ên ra
đi.

Tai Họa Thứ Chín: Bóng Tối

[21]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đưa
tay ngươi lên trời, để bóng tối bao
trùm cả đất Ai-cập; bóng tối ấy có
thể cảm nhận như sờ được." [22]Mô-sê
đưa tay lên trời, bóng tối dày đặc
liền bao trùm cả đất Ai-cập suốt ba
ngày. [23]Người ta không thể thấy
nhau được. Trong ba ngày đó, họ
không thể rời khỏi chỗ của họ;
nhưng nơi ở của toàn dân I-sơ-ra-ên
đều có ánh sáng.
[24]Bấy giờ Pha-ra-ôn cho gọi Mô-sê
vào và nói, "Hãy đi và thờ phượng
CHÚA, chỉ các đàn chiên và đàn bò
của các ngươi là phải ở lại. Các con

[a] ctd: Biển Sậy

nhỏ của các ngươi cũng được phép
ra đi chung với các ngươi."
[25]Nhưng Mô-sê đáp, "Xin bệ hạ
cho chúng tôi mang các con vật hiến
tế và các của lễ thiêu của chúng tôi
theo để chúng tôi dâng của tế lễ lên
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi.
[26]Các đàn súc vật của chúng tôi phải
đi với chúng tôi; không một móng
nào sẽ bị bỏ lại, vì chúng tôi phải
chọn một số trong chúng để dâng
làm của lễ thờ phượng CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng tôi. Chúng tôi
chưa biết sẽ dùng những con nào để
dâng làm của lễ thờ phượng CHÚA
cho đến khi chúng tôi đến nơi ấy."
[27]Nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn
cứng cỏi; ông không để họ đi.
[28]Pha-ra-ôn nói với Mô-sê, "Hãy
rời khỏi ta ngay. Hãy liệu hồn mà
đừng đến gặp mặt ta nữa, vì ngày
nào ngươi thấy mặt ta, ngày ấy ngươi
sẽ chết."
[29]Mô-sê đáp, "Xin cứ y như lời bệ
hạ nói. Tôi sẽ không bao giờ muốn
đến triều kiến trước mặt bệ hạ nữa."

11

Cảnh Cáo về Tai Họa Cuối Cùng

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Ta sẽ
giáng một tai họa xuống trên Pha-ra-
ôn và trên cả đất Ai-cập; sau đó nó
sẽ để các ngươi đi khỏi đây. Thật
vậy, khi nó để các ngươi đi, nó sẽ
đuổi các ngươi ra đi. [2]Hãy nói với
dân rằng mỗi người nam hãy hỏi xin
người hàng xóm mình, và mỗi người
nữ cũng hỏi xin người láng giềng
mình những vật bằng bạc và bằng
vàng."
[3]CHÚA làm cho dân được lòng
người Ai-cập. Hơn nữa, chính Mô-sê
là một nhân vật rất được tôn trọng
trong nước Ai-cập trước mặt các triều
thần của Pha-ra-ôn và trước mặt dân
chúng.
[4]Mô-sê nói, "CHÚA phán thế nầy:
Vào khoảng nửa đêm, Ta sẽ đi qua
khắp đất Ai-cập. [5]Mọi con đầu lòng
trong đất Ai-cập sẽ qua đời, từ con
đầu lòng của Pha-ra-ôn đang ngồi
trên ngai, cho đến con đầu lòng của
người nữ nô lệ đang ngồi sau cối
xay, cho đến tất cả các con đầu lòng
của các súc vật. [6]Bấy giờ trong toàn
cõi Ai-cập sẽ có tiếng gào khóc thảm
thiết, như chưa từng có và sẽ không
bao giờ có như vậy. [7]Nhưng trong
nơi dân I-sơ-ra-ên ở sẽ không có một
tiếng chó sủa, dù là sủa người hay
sủa thú vật, để các ngươi có thể biết
rằng CHÚA có phân biệt giữa người
Ai-cập và người I-sơ-ra-ên.' [8]Khi ấy
tất cả quần thần của bệ hạ sẽ đến
gặp tôi, sấp mình trước mặt tôi, mà
nói rằng, 'Xin ông và mọi người theo
ông hãy rời khỏi chúng tôi.' Bấy giờ,
tôi sẽ ra đi." Rồi Mô-sê giận bừng
bừng lìa khỏi Pha-ra-ôn.
[9]CHÚA phán với Mô-sê, "Pha-ra-ôn
sẽ không nghe ngươi đâu, để các
phép lạ của Ta sẽ gia tăng trong xứ
Ai-cập." [10]Mô-sê và A-rôn đã làm tất
cả các phép lạ ấy trước mặt Pha-ra-
ôn, nhưng CHÚA đã để cho lòng Pha-
ra-ôn cứng cỏi; ông không để dân I-
sơ-ra-ên rời khỏi đất nước của ông.

12

Thiết Lập Lễ Vượt Qua

[1]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn
trong xứ Ai-cập, [2]"Tháng nầy sẽ
thành tháng đầu trong các tháng
trong năm; nó sẽ là tháng Giêng của
các ngươi. [3]Hãy nói cho toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên rằng ngày mười
tháng nầy, mỗi gia đình sẽ bắt một
con chiên, mỗi nhà một con chiên.
[4]Nếu gia đình nào ít người, ăn không
hết một con chiên, hãy hiệp chung
với gia đình láng giềng gần nhất để
cùng ăn thịt một con chiên. Thịt
chiên sẽ được chia đều theo số người
ăn. [5]Con chiên của các ngươi phải là
con chiên đực, một tuổi, lành mạnh
vẹn toàn. Các ngươi có thể chọn
một con trong đàn chiên hay đàn dê
cũng được. [6]Các ngươi phải giữ nó
cho đến ngày mười bốn tháng ấy, rồi
toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên sẽ giết
con vật đó vào lúc chạng vạng tối.
[7]Chúng phải lấy một ít máu của con
vật bôi lên hai thanh dọc và thanh
ngang của khung cửa căn nhà chúng
sẽ dùng bữa với nhau trong đó.
[8]Chúng sẽ ăn thịt con chiên nội
trong đêm đó. Chúng sẽ ăn thịt
chiên nướng trên lửa, cùng với bánh
không men và rau đắng. [9]Chúng
không được ăn thịt tái hoặc thịt luộc
trong nước, nhưng phải nướng trên
lửa; nướng cả đầu, chân, và bộ lòng.

[10]Các ngươi không được để phần thịt
nào còn lại cho đến sáng. Hễ phần
thịt nào còn lại đến sáng hôm sau,
hãy đem thiêu nó đi. [11]Đây là cách
các ngươi sẽ ăn thịt con vật đó: lưng
nai nịt, chân mang giày, tay cầm gậy,
và các ngươi sẽ ăn cách hối hả. Đó
là Lễ Vượt Qua của CHÚA. [12]Ta sẽ đi
qua xứ Ai-cập trong đêm ấy. Ta sẽ
đánh chết mọi con đầu lòng trong
đất Ai-cập, cả loài người lẫn loài thú.
Ta sẽ đoán phạt tất cả các thần của
Ai-cập. Ta là CHÚA. [13]Máu sẽ là dấu
hiệu cho biết các ngươi đang ở trong
nhà ấy. Khi Ta thấy máu, Ta sẽ vượt
qua các ngươi, và không tai họa gì sẽ
xảy đến tiêu diệt các ngươi khi Ta
đánh phạt xứ Ai-cập.

[14]Ngày ấy sẽ thành một ngày lễ
tưởng niệm của các ngươi. Các
ngươi sẽ ăn mừng trong ngày ấy để
nhớ ơn CHÚA. Trải qua mọi thế hệ,
các ngươi phải giữ lễ ấy như một quy
luật đời đời.

[15]Các ngươi sẽ ăn bánh không
men bảy ngày. Ngay từ ngày thứ
nhất các ngươi phải cất bỏ men ra
khỏi nhà mình, vì từ ngày thứ nhất
đến ngày thứ bảy, ai ăn bánh có
men sẽ bị khai trừ khỏi dân I-sơ-ra-
ên. [16]Vào ngày thứ nhất, các ngươi
sẽ có một lễ nhóm họp thánh, và
ngày thứ bảy, các ngươi cũng sẽ có
một lễ nhóm họp thánh. Không ai
được làm việc trong mấy ngày ấy,
ngoài việc ăn uống vui vẻ với nhau,
và nấu nướng cho các bữa tiệc ấy là
việc duy nhất các ngươi được phép
làm. [17]Các ngươi sẽ giữ Lễ Bánh
Không Men, vì trong chính ngày ấy,
Ta đã đem các đội ngũ các ngươi ra
khỏi xứ Ai-cập. Các ngươi sẽ giữ
ngày lễ ấy qua mọi thế hệ, như giữ
một quy luật đời đời.

[18]Từ chiều tối ngày mười bốn đến
chiều tối ngày hai mươi mốt tháng
Giêng, các ngươi sẽ ăn bánh không
men. [19]Trong bảy ngày, trong nhà
các ngươi sẽ không có men; ai ăn
món gì có men sẽ bị khai trừ khỏi
cộng đồng dân I-sơ-ra-ên, bất kể
người ngoại kiều hay người bản xứ.
[20]Các ngươi sẽ không được ăn những
gì có men. Trong bất cứ nơi nào các
ngươi sống, các ngươi sẽ ăn bánh
không men."

[21]Mô-sê gọi các vị trưởng lão của
dân I-sơ-ra-ên lại và nói với họ, "Hãy
đi, chọn con chiên cho mỗi gia đình
anh chị em để giết cho Lễ Vượt Qua.
[22]Hãy lấy một bó cây bài hương,
nhúng vào chậu máu, rồi phết máu
trong chậu ấy vào thanh ngang và
hai thanh dọc của khung cửa nhà
mình. Không ai trong anh chị em
được ra khỏi nhà mình cho đến
sáng, [23]vì CHÚA sẽ đi ngang qua để
đánh phạt dân Ai-cập. Khi Ngài thấy
máu bôi nơi thanh ngang và hai
thanh dọc của khung cửa, CHÚA sẽ
vượt qua cửa nhà ấy và không cho
thần hủy diệt vào trong nhà để đánh
giết anh chị em. [24]Anh chị em hãy
giữ lễ nầy như một quy luật đời đời
cho mình và cho con cháu mình.
[25]Khi anh chị em vào trong đất CHÚA
sẽ ban cho anh chị em như Ngài đã
hứa, anh chị em phải giữ lễ nầy.
[26]Khi con cháu anh chị em hỏi, 'Lễ
nầy có ý nghĩa gì?' [27]Anh chị em hãy
bảo, 'Đó là con vật hiến tế của Lễ
Vượt Qua dâng lên CHÚA, vì Ngài đã
vượt qua nhà dân I-sơ-ra-ên ở Ai-cập,
khi Ngài đánh phạt dân Ai-cập,
nhưng chừa nhà chúng ta lại.'" Dân
bèn sấp mình xuống và thờ phượng.
[28]Dân I-sơ-ra-ên đi và làm y những gì
CHÚA đã truyền cho Mô-sê và A-rôn.

Tai Họa Thứ Mười: Con Đầu Lòng Bị Giết

[29]Đến nửa đêm, CHÚA đánh chết
tất cả con đầu lòng trong đất Ai-cập,
từ con đầu lòng của Pha-ra-ôn đang
ngồi trên ngai cho đến con đầu lòng
của người tù bị giam trong ngục tối,
cùng tất cả con đầu lòng của mọi súc
vật. [30]Đêm ấy, Pha-ra-ôn thức dậy;
ông, quần thần của ông, và tất cả
dân Ai-cập đều thức dậy. Có tiếng
kêu la khóc lóc thảm thiết trong
khắp đất Ai-cập, vì không nhà nào
không có người chết. [31]Đang đêm,
ông cho triệu Mô-sê và A-rôn vào và
nói, "Hãy đứng dậy và đi khỏi dân
ta, các ngươi và dân I-sơ-ra-ên. Hãy
đi đi. Hãy thờ phượng CHÚA như các
ngươi đã nói. [32]Hãy đem các đàn
chiên và các đàn bò đi như các ngươi
đã nói. Hãy đi và cầu phúc cho ta."

[33]Dân Ai-cập hối thúc dân I-sơ-ra-
ên phải vội vã ra khỏi xứ sở của họ,
vì họ bảo, "Chúng ta sẽ chết hết."

34Vì thế dân phải lấy bột đã nhào
nhưng chưa kịp dậy men, rồi lấy áo
choàng bọc chậu bột lại, và vác lên
vai ra đi.

Tước Đoạt Của Cải Dân Ai-cập

35Dân I-sơ-ra-ên đã làm như Mô-sê
đã dặn họ. Họ hỏi xin dân Ai-cập
những bảo vật bằng bạc và bằng
vàng, cùng với những y phục đắc
tiền dành để mặc trong những dịp
lễ hội. 36CHÚA làm cho dân I-sơ-ra-ên
được lòng người Ai-cập, nên chúng
ban cho dân I-sơ-ra-ên những gì họ
hỏi xin. Thế là họ đã tước lấy của cải
của người Ai-cập.

Hành Trình Từ Ram-se Đến Su-cốt

37Dân I-sơ-ra-ên ra đi từ Ram-se
đến Su-cốt. Có khoảng sáu trăm
ngàn người đàn ông đi bộ, không kể
trẻ con. 38Cũng có những dân tạp
chủng đi lên với họ. Ai nấy dẫn theo
các đàn súc vật của mình, nào chiên,
dê, bò, lừa, thật đông đúc. 39Họ lấy
bột đã nhồi nhưng chưa kịp dậy men
mang ra khỏi Ai-cập làm bánh và
nướng ăn. Bột ấy chưa kịp dậy men,
vì họ bị đuổi ra khỏi Ai-cập, và không
thể đợi cho men dậy. Ngay cả thực
phẩm, họ cũng không kịp chuẩn bị
để mang theo.

40Thời gian dân I-sơ-ra-ên ở tại Ai-
cập là bốn trăm ba mươi năm. 41Vào
cuối bốn trăm ba mươi năm, trong
chính ngày đó, tất cả các đội ngũ của
CHÚA đã ra khỏi xứ Ai-cập. 42Đó là
đêm CHÚA đã quan tâm đặc biệt để
đem họ ra khỏi xứ Ai-cập. Đêm đó
là đêm toàn dân I-sơ-ra-ên phải giữ,
trải qua mọi thế hệ, để nhớ ơn CHÚA
đã giải cứu họ.

Chỉ Thị Về Lễ Vượt Qua

43CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
"Đây là quy luật về Lễ Vượt Qua:
Không người ngoại bang nào được
ăn lễ ấy. 44Chỉ những nô lệ được
mua về và đã được cắt bì mới được
phép ăn. 45Không một du khách
ngoại quốc hay một người nào trong
dân ngoại đến làm thuê được ăn.
46Khi cử hành lễ ấy, các ngươi phải
ăn trong nhà; không ai
được đem thịt ra khỏi nhà mà ăn.
Các ngươi không được làm gãy
xương nào của con vật. 47Toàn thể
hội chúng I-sơ-ra-ên sẽ ăn lễ ấy.
48Nếu một người ngoại quốc sống ở
giữa các ngươi muốn được ăn lễ ấy,
thì tất cả người nam trong gia đình
người ấy phải được cắt bì; bấy giờ
người ấy mới được đến gần để ăn
thánh lễ. Người ấy sẽ được xem như
người bản quốc. Nhưng bất cứ người
nam nào không được cắt bì sẽ không
được phép ăn lễ ấy. 49Đó là quy luật
chung cho người bản quốc và người
ngoại quốc sống giữa các ngươi."

50Toàn dân I-sơ-ra-ên làm y như
lịnh CHÚA đã truyền cho Mô-sê và A-
rôn. 51Chính ngày đó, CHÚA đem
dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai-cập, theo
từng đội ngũ của họ.

13

1CHÚA phán với Mô-sê, 2"Hãy biệt
riêng ra thánh cho Ta tất cả con đầu
lòng; tất cả con đầu lòng của người
ta hay của súc vật trong I-sơ-ra-ên
đều thuộc về Ta."

Lễ Bánh Không Men

3Mô-sê nói với dân, "Xin anh chị
em hãy ghi nhớ, hôm nay là ngày
anh chị em ra khỏi Ai-cập, nhà nô lệ,
vì CHÚA đã dùng quyền năng của tay
Ngài đem anh chị em ra khỏi nơi đó;
đừng ăn bánh có men. 4Hôm nay,
anh chị em ra đi là một ngày trong
tháng Giêng. 5Khi CHÚA đem anh
chị em vào xứ của dân Ca-na-an, dân
Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Hi-vi, và dân
Giê-bu-si, xứ Ngài đã thề với tổ tiên
anh chị em để ban cho anh chị em,
một xứ đượm sữa và mật, thì cứ vào
tháng nầy anh chị em phải cử hành
lễ nầy.

6Anh chị em[a] sẽ ăn bánh không
men bảy ngày; vào ngày thứ bảy anh
chị em hãy cử hành thánh lễ để tôn
thờ CHÚA. 7Trong bảy ngày đó, mọi
người sẽ ăn bánh không men; không
bánh có men nào được thấy nơi anh
chị em, và men cũng không được
thấy ở giữa anh chị em trong toàn
lãnh thổ của anh chị em. 8Trong
ngày ấy, anh chị em hãy giải thích
cho con cái mình biết rằng, 'Cha mẹ
làm như vậy để nhớ ơn CHÚA đã đem
cha mẹ ra khỏi Ai-cập.'[b] 9Điều đó sẽ

---

[a] nt: ngôi thứ hai số ít
[b] nt: tổi (ctd: cha *hay* mẹ, tùy bối cảnh)

như một dấu nơi tay anh chị em,
một vật nhắc nhở giữa hai mắt anh
chị em, để môi anh chị em sẽ dạy dỗ
luật pháp của CHÚA, vì CHÚA đã đem
anh chị em ra khỏi Ai-cập bằng cánh
tay quyền năng của Ngài. [10]Hằng
năm, cứ đến ngày giờ đã định, anh
chị em phải thi hành mạng lịnh nầy,
từ năm nầy qua năm khác."

Biệt Riêng Con Đầu Lòng Ra Thánh

[11]"Khi CHÚA đã đem anh chị em
vào xứ của dân Ca-na-an, như Ngài
đã thề với tổ tiên anh chị em để ban
cho anh chị em, [12]anh chị em hãy
biệt riêng ra cho CHÚA tất cả các con
đầu lòng. Tất cả các con đực đầu
lòng của bầy súc vật của anh chị em
sẽ thuộc về CHÚA. [13]Riêng mỗi con
lừa đầu lòng, anh chị em có thể
dùng một con chiên để chuộc lại;
nếu không chuộc nó lại, anh chị em
phải bẻ gãy cổ nó đi. Đối với con cái
của loài người, anh chị em hãy chuộc
lại mọi con trai đầu lòng của mình.
[14]Trong tương lai, nếu con anh chị
em hỏi anh chị em, 'Điều ấy có ý
nghĩa gì?' Anh chị em phải giải thích
cho nó hiểu rằng, 'CHÚA đã dùng
cánh tay quyền năng của Ngài đem
chúng ta ra khỏi Ai-cập, tức khỏi nhà
nô lệ. [15]Khi Pha-ra-ôn ương ngạnh
không để chúng ta ra đi, CHÚA đã
giết tất cả các con đầu lòng trong đất
Ai-cập, từ con đầu lòng của loài
người đến con đầu lòng của súc vật.
Vì thế cha mẹ dâng lên CHÚA tất cả
các con đực đầu lòng, nhưng con
trai đầu lòng của cha mẹ, cha mẹ
chuộc lại.' [16]Điều ấy sẽ làm một dấu
ấn nơi tay anh chị em, một biểu
tượng giữa hai mắt anh chị em, để
nhắc rằng CHÚA đã dùng cánh tay
quyền năng của Ngài đem chúng ta
ra khỏi Ai-cập."

Trụ Mây và Trụ Lửa

[17]Khi Pha-ra-ôn để dân ra đi, Đức
Chúa Trời không dẫn họ đi ngang
qua xứ của dân Phi-li-tin, dù đó là
đường gần hơn, vì Đức Chúa Trời
nói, "Nếu dân thấy phải đối phó với
chiến tranh, chúng có thể đổi ý và
trở về lại Ai-cập." [18]Vì thế Đức Chúa
Trời dẫn họ đi đường vòng vào đồng
hoang, về hướng Hồng Hải.[a] Dân I-
sơ-ra-ên trang bị vũ khí sẵn sàng khi
rời Ai-cập đi lên.
[19]Mô-sê đem hài cốt của Giô-sép
theo, vì ông ấy có bắt dân I-sơ-ra-ên
long trọng thề rằng, "Chắc chắn Đức
Chúa Trời sẽ đoái thăm anh chị em,
bấy giờ anh chị em sẽ mang hài cốt
tôi rời khỏi đây lên theo với anh chị
em."[b]
[20]Họ rời Su-cốt ra đi và đến Ê-tam,
nơi sắp sửa vào đồng hoang, họ hạ
trại. [21]CHÚA đi trước họ; ban ngày
Ngài ngự trong một trụ mây để dẫn
đường, và ban đêm trong một trụ lửa
để soi sáng, để họ có thể đi cả ngày
lẫn đêm. [22]Ngài không cất trụ mây
ban ngày và trụ lửa ban đêm khỏi vị
trí ở phía trước đoàn dân.

14

Vượt Hồng Hải

[1]Khi ấy CHÚA phán với Mô-sê,
[2]"Hãy bảo dân I-sơ-ra-ên quay lại và
đóng trại đối diện với Pi Ha-hi-rốt,
giữa Mích-đôn và biển, đối diện với
Ba-anh Xê-phôn. Các ngươi sẽ đóng
trại đối ngang với nó, cạnh bờ biển.
[3]Bấy giờ Pha-ra-ôn sẽ nói về dân I-sơ-
ra-ên rằng, 'Chúng nó đang đi lẩn
quẩn trong vùng, vì sa mạc đã chặn
hết các hướng đi của chúng rồi.' [4]Ta
sẽ để Pha-ra-ôn cứ cứng lòng, nó sẽ
đuổi theo họ. Bấy giờ Ta sẽ được
tôn trọng vì Pha-ra-ôn và vì toàn thể
đạo quân nó; rồi dân Ai-cập sẽ biết
rằng Ta là CHÚA." Dân I-sơ-ra-ên làm
y như vậy.
[5]Khi vua Ai-cập được báo rằng dân
I-sơ-ra-ên đã bỏ trốn, Pha-ra-ôn và
quần thần của ông đều đổi ý và nói,
"Chúng ta đã làm gì vậy? Chúng ta
đã thả dân I-sơ-ra-ên đi, để chúng
không làm nô lệ cho chúng ta nữa
sao?" [6]Vậy ông truyền lịnh thắng xe
và kéo quân ra đi. [7]Ông đích thân
dẫn sáu trăm xe thiện chiến, và kéo
theo tất cả các xe chiến mã khác
trong đất Ai-cập, cùng các sĩ quan
chỉ huy chúng. [8]CHÚA để cho Pha-ra-
ôn vua Ai-cập cứng lòng và đuổi theo
dân I-sơ-ra-ên trong khi họ ra đi một
cách hiên ngang. [9]Dân Ai-cập đuổi
theo họ, tất cả ngựa, các xe chiến
mã, các kỵ binh, và quân đội của

[a] ctd: Biển Sậy

[b] Sáng 50:25

Pha-ra-ôn. Chúng đuổi kịp họ đang
lúc họ hạ trại bên bờ biển, gần Pi
Ha-hi-rốt, đối ngang Ba-anh Xê-
phôn.
[10]Khi Pha-ra-ôn đến gần, dân I-sơ-
ra-ên nhìn lại, và kìa, dân Ai-cập
đang truy đuổi họ gần kịp rồi. Dân
I-sơ-ra-ên sợ hãi quá đỗi; họ cất tiếng
kêu cầu CHÚA. [11]Họ nói với Mô-sê,
"Bộ ở Ai-cập không đủ mộ để chôn
hay sao mà ông đem chúng tôi vào
đây để chết trong sa mạc? Ông đem
chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì?
[12]Há chẳng phải khi còn ở Ai-cập
chúng tôi đã nói với ông, 'Mặc kệ
chúng tôi, cứ để chúng tôi làm nô lệ
cho dân Ai-cập' sao? Vì thà làm nô lệ
cho dân Ai-cập còn hơn bỏ thây
trong sa mạc."
[13]Nhưng Mô-sê nói với dân,
"Đừng sợ, hãy đứng yên đó, và nhìn
xem ơn giải cứu CHÚA thực hiện cho
anh chị em hôm nay, vì những người
Ai-cập anh chị em thấy hôm nay,
anh chị em sẽ không bao giờ thấy họ
nữa. [14]CHÚA sẽ chiến đấu cho anh
chị em, anh chị em chỉ có việc đứng
yên mà nhìn."
[15]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
"Tại sao ngươi kêu cầu Ta? Hãy bảo
dân I-sơ-ra-ên tiếp tục tiến tới.
[16]Phần ngươi, hãy cầm cây gậy của
ngươi đưa lên, và hãy đưa tay ngươi
ra trên biển để rẽ nước ra, hầu dân
I-sơ-ra-ên có thể đi trên đất khô
băng qua biển. [17]Bấy giờ Ta sẽ để
cho dân Ai-cập cứng lòng, hầu chúng
đuổi theo họ vào lòng biển, rồi Ta sẽ
được tôn trọng vì cớ Pha-ra-ôn cùng
tất cả quân đội của nó, các xe chiến
mã và các kỵ binh của nó. [18]Khi Ta
đã đánh hạ Pha-ra-ôn, cùng các xe
chiến mã và các kỵ binh của nó rồi,
Ta sẽ được tôn trọng, và dân Ai-cập
sẽ biết rằng Ta là CHÚA."
[19]Thiên sứ của Đức Chúa Trời vốn
ở trước đội ngũ I-sơ-ra-ên di chuyển
về phía sau họ, và trụ mây vốn ở phía
trước họ bây giờ cũng di chuyển về
phía sau họ. [20]Trụ mây án ngữ giữa
đội quân Ai-cập và đội ngũ I-sơ-ra-
ên. Cùng một trụ mây ấy mà bóng
tối bao phủ mịt mù bên nầy và ánh
sáng tỏa rạng thâu đêm bên kia. Vì
thế, suốt đêm không ai bên nầy xáp
lại gần bên kia được.
[21]Bấy giờ Mô-sê đưa tay ra trên
biển. CHÚA khiến một cơn gió đông
cực mạnh thổi trên biển suốt đêm,
rẽ biển ra, và dồn nước lại, khiến
biển lộ đất khô. [22]Dân I-sơ-ra-ên đi
trên đất khô vào lòng biển; nước
biển biến thành hai bức tường hai
bên, một ở bên phải và một ở bên
trái. [23]Quân Ai-cập đuổi theo họ.
Tất cả ngựa, các xe chiến mã, và các
kỵ binh của Pha-ra-ôn rượt theo họ
mà vào lòng biển. [24]Đến canh sáng,
CHÚA từ trong trụ lửa và trụ mây
nhìn xuống đạo quân Ai-cập; Ngài
làm đạo quân ấy bị hỗn loạn [25]bằng
cách khiến các bánh xe của chúng
sút ra, nên chúng phải di chuyển rất
khó khăn. Quân Ai-cập nói với
nhau, "Chúng ta hãy chạy trốn khỏi
dân I-sơ-ra-ên, vì CHÚA đánh người
Ai-cập thay cho họ."
[26]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
"Hãy đưa tay ngươi ra trên biển, để
nước trở lại phủ trên quân Ai-cập,
trên các xe chiến mã và các kỵ binh
của chúng." [27]Vậy Mô-sê đưa tay ông
ra trên biển. Khi bình minh lố dạng,
biển đã phủ nước lại như cũ. Quân
Ai-cập ùa nhau chạy trốn, nhưng
CHÚA đã chôn người Ai-cập dưới lòng
biển. [28]Nước ập trở lại và phủ lấp
các xe chiến mã và các kỵ binh, tức
toàn thể đạo quân của Pha-ra-ôn đã
đuổi theo họ vào lòng biển; không
một người sống sót. [29]Nhưng dân I-
sơ-ra-ên đã đi trên đất khô ở giữa
lòng biển mà vượt qua biển; nước
biến thành hai bức tường hai bên
họ, một ở bên phải và một ở bên
trái.
[30]Như vậy, ngày hôm đó CHÚA cứu
dân I-sơ-ra-ên thoát khỏi dân Ai-cập.
Dân I-sơ-ra-ên thấy quân Ai-cập chết,
xác nổi tấp vào bờ. [31]Dân I-sơ-ra-ên
đã chứng kiến việc lớn lao mà CHÚA
đã làm đối với dân Ai-cập. Vì thế họ
kính sợ CHÚA và tin CHÚA, cùng tin
Mô-sê tôi tớ Ngài.

15

Bài Ca của Mô-sê

[1]Bấy giờ Mô-sê và dân I-sơ-ra-ên
hát bài ca nầy dâng lên CHÚA:

"Tôi ca ngợi CHÚA, vì Ngài đã
chiến thắng vẻ vang;[a]
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài
quăng xuống biển.
2CHÚA là sức mạnh và bài ca của
tôi;
Ngài chính là Đấng Giải Cứu của
tôi;
Ngài là Đức Chúa Trời của tôi, tôi
ca ngợi Ngài;
Ngài là Đức Chúa Trời của tổ tiên
tôi, tôi tôn ngợi Ngài.
3CHÚA là một Chiến Sĩ;
Danh Ngài là CHÚA.
4Ngài quăng xuống biển các xe
chiến mã của Pha-ra-ôn và
quân đội của vua ấy;
Những sĩ quan tinh nhuệ của vua
ấy đã chìm sâu trong Hồng
Hải.[b]
5Nước phủ ngập chúng;
Chúng như một cục đá chìm
xuống biển sâu.
6Lạy CHÚA, tay phải Ngài bày tỏ
quyền năng vinh hiển;
Lạy CHÚA, tay phải Ngài đánh
quân giặc tan tành.
7Với đại quyền oai hùng, Ngài
đánh đổ những kẻ chống
nghịch Ngài;
Ngài nổi cơn thịnh nộ, chúng bị
thiêu rụi như rơm.
8Hơi từ lỗ mũi Ngài thở ra, nước
đại dương liền dồn lại;
Nước biển dựng đứng như một
bức tường;
Nước ở giữa lòng biển sâu khựng
lại.
9Quân thù bảo nhau,
'Ta sẽ truy đuổi, Ta sẽ đuổi kịp
chúng,
Ta sẽ chia nhau chiến lợi phẩm,
Ta sẽ tha hồ cướp lấy của cải
chúng;
Ta sẽ vung gươm lên và thẳng tay
tiêu diệt chúng.'
10Nhưng Ngài thổi hơi nổi gió,
biển liền phủ lấp chúng.
Chúng chìm lỉm như chì, chìm vào
đáy nước sâu.
11Lạy CHÚA, trong vòng các thần,
ai giống như Ngài?
Ai có thể sánh được với Ngài,
Đấng uy nghi thánh khiết,
Đấng vinh hiển đáng kinh,
Đấng làm việc diệu kỳ?
12Ngài đưa cánh tay phải ra,
Đất liền nuốt trọn chúng.
13Với tình thương chẳng phai tàn,
Ngài dìu dắt dân Ngài cứu
chuộc;
Bằng sức mạnh vạn năng, Ngài
dẫn họ vào nơi ngự thánh của
Ngài.
14Các dân nghe tin ấy bèn run lên
lẩy bẩy;
Nỗi đau đớn quằn quại bắt lấy
dân Phi-li-tin.
15Các thủ lãnh của Ê-đôm kinh
hãi;
Các lãnh tụ của Mô-áp run sợ,
Các dân trong xứ Ca-na-an khiếp
đảm rụng rời.
16Kinh hoàng và sợ hãi giáng trên
chúng;
Khi cánh tay quyền năng của Ngài
tỏ ra, chúng đứng chết trân
như đá;
Lạy CHÚA, cho đến khi dân Ngài
vượt qua,
Cho đến khi dân Ngài mua chuộc
đã vượt qua.
17Ngài đem họ vào và trồng trên
núi do Ngài làm chủ;
Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chọn làm
chỗ ở của Ngài,
Lạy CHÚA, tức là Nơi Thánh tay
Ngài đã lập.
18CHÚA sẽ trị vì đời đời vô cùng."

19Thật vậy, các ngựa, các xe chiến
mã, và các kỵ binh của Pha-ra-ôn đã
bị chìm sâu trong lòng biển, vì CHÚA
đã khiến nước ập lại phủ lấp họ, còn
dân I-sơ-ra-ên đã đi trên đất khô mà
vượt qua lòng biển.

Bài Ca của Mi-ri-am

20Bấy giờ Nữ Tiên Tri Mi-ri-am chị
của A-rôn cầm một trống lục lạc, và
các phụ nữ cũng cầm trống lục lạc đi
theo bà; họ vừa khua trống vừa nhảy
múa. 21Mi-ri-am cất tiếng hát rằng,

"Hãy ca ngợi CHÚA, vì Ngài đã
chiến thắng vẻ vang;[c]
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài
quăng xuống biển."

Nước Đắng Hóa Ngọt

22Bấy giờ Mô-sê truyền cho dân I-
sơ-ra-ên nhổ trại rời Hồng Hải[a] ra đi.

[a] ctd: Ngài là Đấng Cao Cả Chí Tôn
[b] ctd: Biển Sậy
[c] nt: Ngài là Đấng Cao Cả Chí Tôn

Họ đi vào Đồng Hoang Su-rơ. Họ đi
trong đồng hoang ba ngày và chẳng
nơi nào có nước. [23]Khi họ đến Ma-
ra, họ không thể uống nước ở Ma-ra
được, vì nước ở nơi đó đắng. Vì thế
nơi đó có tên là Ma-ra.[b] [24]Dân oán
trách Mô-sê rằng, "Chúng tôi lấy gì
uống đây?" [25]Ông kêu cầu CHÚA;
CHÚA chỉ cho ông một khúc cây.
Ông quăng khúc cây ấy xuống nước,
nước liền biến thành ngọt.

Tại đó Ngài lập cho họ một quy
luật và một mệnh lệnh, và cũng tại
đó Ngài muốn thử lòng họ. [26]Ngài
phán, "Nếu ngươi cẩn thận nghe
theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi, và làm điều ngay thẳng trước
mắt Ngài, nếu ngươi vâng theo các
điều răn Ngài và giữ các mạng lịnh
Ngài, Ta sẽ không giáng bịnh tật nào
trên ngươi, như Ta đã giáng trên
dân Ai-cập, vì Ta là CHÚA, Đấng chữa
lành[c] ngươi."

[27]Rồi từ đó họ đến Ê-lim là nơi có
mười hai suối nước và bảy mươi cây
chà là. Dân chúng hạ trại tại đó, bên
cạnh các suối nước.

16

Lương Thực Từ Trời

[1]Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên
nhổ trại rời khỏi Ê-lim đi vào Đồng
Hoang Sin, vùng đất nằm giữa Ê-lim
và Si-nai; đó là ngày mười lăm, tháng
thứ hai, sau khi họ rời khỏi xứ Ai-cập.
[2]Cả hội chúng I-sơ-ra-ên oán trách
Mô-sê và A-rôn trong đồng hoang.
[3]Dân I-sơ-ra-ên nói với họ, "Ước gì
chúng tôi bị chết bởi tay CHÚA trong
xứ Ai-cập, khi được ngồi bên nồi thịt
và ăn bánh no nê, còn hơn là để hai
ông đem chúng tôi vào đồng hoang
nầy, để cả hội chúng phải chết đói."

[4]CHÚA phán với Mô-sê, "Ta sẽ ban
mưa bánh từ trời xuống cho các
ngươi; mỗi ngày dân chúng sẽ đi ra,
lấy đủ bánh cho ngày ấy. Ta sẽ dùng
cách đó để thử chúng, xem chúng có
vâng lời Ta chăng. [5]Ngày thứ sáu,
chúng sẽ lấy về gấp đôi số lượng
chúng thường lấy trong những ngày
khác."

[6]Vậy Mô-sê và A-rôn nói với toàn
dân I-sơ-ra-ên, "Đến chiều tối anh
chị em sẽ biết rằng chính CHÚA đã
đem anh chị em ra khỏi xứ Ai-cập.
[7]Rồi đến sáng mai, anh chị em sẽ
thấy vinh hiển của CHÚA, bởi Ngài đã
nghe tiếng anh chị em oán trách
CHÚA. Vì chúng tôi đâu là gì mà anh
chị em oán trách chúng tôi?"

[8]Mô-sê lại nói, "Chiều nay CHÚA sẽ
ban cho anh chị em thịt để ăn, rồi
sáng mai anh chị em sẽ được no nê
vì ăn bánh, bởi CHÚA đã nghe tiếng
oán trách mà anh chị em đã oán
trách Ngài; chứ chúng tôi là ai?
Những lời anh chị em oán trách
không phải oán trách chúng tôi,
nhưng là oán trách CHÚA."

[9]Đoạn Mô-sê nói với A-rôn, "Xin
anh nói với toàn thể hội chúng I-sơ-
ra-ên, 'Hãy lại gần CHÚA, vì Ngài đã
nghe tiếng oán trách của anh chị
em.'"

[10]Khi A-rôn nói với cả hội chúng I-
sơ-ra-ên, họ hướng mắt nhìn về
đồng hoang, và nầy, vinh quang
CHÚA hiện ra trên mây. [11]CHÚA phán
với Mô-sê, [12]"Ta đã nghe tiếng oán
trách của dân I-sơ-ra-ên. Hãy nói với
chúng, 'Vào chạng vạng tối nay các
ngươi sẽ được ăn thịt; đến sáng mai
các ngươi sẽ có bánh ăn no nê; bấy
giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.'"

[13]Chiều đến, các chim cút bay đến
phủ cả doanh trại; sáng hôm sau, lại
có một lớp sương phủ xung quanh
doanh trại. [14]Khi lớp sương đó tan
đi, kìa, trên mặt đồng hoang có một
chất gì như một lớp mỏng mịn
màng, mịn như bột phủ trên mặt
đất. [15]Khi dân I-sơ-ra-ên thấy vậy, họ
hỏi nhau, "Thứ gì vậy?"[d] Vì họ không
biết đó là thứ gì.

Mô-sê nói với họ, "Đây là bánh
CHÚA ban cho anh chị em để ăn.
[16]Đây là thứ CHÚA đã truyền, 'Mỗi
người cần bao nhiêu, cứ lấy đủ dùng
cho mình, khoảng hai lít[e] cho mỗi
người, cứ theo số người ở trong lều
mà lấy đủ dùng cho mọi người.'"

[17]Dân I-sơ-ra-ên làm như vậy. Một
số lấy nhiều, một số lấy ít. [18]Rồi họ
lấy ô-me[f] ra đong, ai lấy nhiều cũng

[a] ctd: Biển Sậy
[b] Ma-ra *nghĩa là* đắng
[c] nt: YAHWEH Rapha
[d] nt: Hebrew "*man hu*"
[e] nt: một ô-me (khoảng 2 lít)
[f] Dụng cụ đong lường thời xưa, khoảng 2 lít

không dư, ai lấy ít cũng không thiếu;
cứ tùy sức mỗi người ăn được bao
nhiêu thì lấy bấy nhiêu. [19]Mô-sê nói
với họ, "Đừng ai để vật ấy còn thừa
lại đến ngày mai." [20]Tuy nhiên, vẫn
có một số người không nghe lời Mô-
sê; họ để dành một phần đến sáng
hôm sau; vật ấy bèn sinh giòi và bốc
mùi hôi thối; do đó Mô-sê giận họ.
[21]Vậy sáng nào cũng thế, họ đi ra hốt
lớp bột ấy làm lương thực cho mình,
ai cần bao nhiêu thì hốt bấy nhiêu;
nhưng khi ánh nắng mặt trời bắt đầu
nóng, lớp bột ấy liền tan chảy.
[22]Đến ngày thứ sáu, họ lấy số
lượng gấp đôi, mỗi người bốn lít.[a]
Khi những người lãnh đạo hội chúng
đến hỏi Mô-sê, [23]ông trả lời họ, "Đây
là điều CHÚA đã truyền: 'Ngày mai là
ngày yên nghỉ, ngày Sa-bát thánh để
tôn kính CHÚA, hãy nướng món gì
anh chị em muốn nướng, nấu món
gì anh chị em muốn nấu, những gì
còn dư hãy để dành cho sáng mai.'"
[24]Vậy họ để dành bột ấy đến sáng
mai, y như Mô-sê đã truyền cho họ.
Bột ấy không bị hôi thối và cũng
không sinh giòi.
[25]Mô-sê nói, "Hãy lấy bột ấy mà
ăn hôm nay, vì hôm nay là ngày Sa-
bát để tôn kính CHÚA. Hôm nay anh
chị em sẽ không thấy bột ấy ngoài
đồng. [26]Trong sáu ngày anh chị em
sẽ ra lấy về dùng, nhưng đến ngày
thứ bảy, là ngày Sa-bát, sẽ không có
bột ấy."
[27]Nhưng trong ngày thứ bảy vẫn
có một số người đi ra lấy, và họ
chẳng tìm được gì. [28]CHÚA phán với
Mô-sê, "Các ngươi cứ từ chối, không
vâng theo điều răn và mệnh lệnh Ta
cho đến bao giờ? [29]Kìa, CHÚA đã ban
cho các ngươi ngày Sa-bát, vì thế
ngày thứ sáu Ngài đã ban cho các
ngươi lương thực đủ ăn cho hai
ngày. Ai nấy trong các ngươi hãy ở
tại chỗ mình; đừng rời khỏi nơi
mình trong ngày thứ bảy." [30]Vậy
dân chúng nghỉ ngơi trong ngày thứ
bảy.
[31]Nhà I-sơ-ra-ên gọi vật ấy là man-
na. Nó giống như hột ngò, màu
trắng, có mùi vị tựa bánh tráng tẩm
mật ong. [32]Mô-sê nói, "Đây là mệnh
lệnh CHÚA đã truyền, 'Hãy lấy hai lít[b]
man-na giữ lại cho những thế hệ về
sau, để chúng thấy thứ lương thực Ta
đã nuôi các ngươi trong đồng hoang,
khi Ta đem các ngươi ra khỏi xứ Ai-
cập.'"
[33]Vậy Mô-sê nói với A-rôn, "Xin
anh lấy một cái bình, đổ hai lít[c] man-
na vào trong đó, rồi đặt bình ấy
trước mặt CHÚA, và giữ như vậy từ
thế hệ nầy qua thế hệ khác." [34]Theo
như lệnh CHÚA đã truyền cho Mô-sê,
A-rôn đặt bình ấy trước Chứng Cớ,[d]
để lưu giữ.
[35]Dân I-sơ-ra-ên ăn man-na bốn
mươi năm, cho đến khi họ vào trong
xứ có thể canh tác được. Họ cứ ăn
man-na cho đến khi họ tiến vào bờ
cõi xứ Ca-na-an. [36]Một ô-me là một
phần mười của một ê-pha.[e]

17

Nước Từ Vầng Đá Tuôn Ra
(Dân 20:1-13)

[1]Từ Đồng Hoang Sin, toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi từng
chặng, như CHÚA đã truyền cho họ.
Họ hạ trại ở Rê-phi-đim, nhưng nơi
đó chẳng có nước cho dân uống.
[2]Dân gây sự với Mô-sê và nói, "Hãy
cho chúng tôi nước uống."
Mô-sê nói với họ, "Tại sao anh chị
em gây sự với tôi? Tại sao anh chị
em muốn thử CHÚA?"
[3]Tuy nhiên tại đó dân chúng quá
khát nước, nên oán trách Mô-sê và
nói, "Tại sao ông đem chúng tôi ra
khỏi Ai-cập, để chúng tôi, các con
nhỏ chúng tôi, và các đàn súc vật của
chúng tôi chết khát?"
[4]Mô-sê kêu cầu với CHÚA, "Con
phải làm gì với dân nầy bây giờ?
Thiếu điều họ muốn ném đá con."
[5]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đi
trước dân I-sơ-ra-ên và đem một vài
trưởng lão I-sơ-ra-ên đi với ngươi.
Hãy cầm theo cây gậy ngươi đã dùng
đánh vào nước Sông Nin. Hãy đi.
[6]Ta sẽ đứng tại đó, trước mặt ngươi,
trên vầng đá ở Hô-rếp. Hãy đập vào
vầng đá ấy, nước từ vầng đá ấy sẽ
phun ra, để dân có nước uống."
Mô-sê làm y như vậy, trước mặt
các trưởng lão của I-sơ-ra-ên. [7]Ông

[a] nt: hai ô-me
[b] nt: một ô-me
[c] nt: một ô-me
[d] nt: tức để trước Rương Giao Ước
[e] Khoảng 22 lít

đặt tên nơi đó là Ma-sa[a] và Mê-ri-ba,[b] vì dân I-sơ-ra-ên đã gây sự và thử CHÚA rằng, "Không biết CHÚA có thật sự ở giữa chúng ta chăng?"

Dân A-ma-léc Tấn Công I-sơ-ra-ên và Bị Bại

8Lúc ấy quân A-ma-léc đến và tấn công I-sơ-ra-ên ở Rê-phi-đim. 9Mô-sê nói với Giô-sua, "Hãy chọn một số người trong chúng ta để ra đối phó với quân A-ma-léc. Ngày mai ta sẽ đứng trên đỉnh đồi với cây gậy của Đức Chúa Trời trong tay."

10Vậy Giô-sua làm như lời Mô-sê đã bảo ông. Ông xuống đánh quân A-ma-léc trong khi Mô-sê, A-rôn, và Hu-rơ đi lên đỉnh đồi. 11Hễ khi Mô-sê đưa tay lên thì quân I-sơ-ra-ên thắng hơn, nhưng khi ông hạ tay xuống thì quân A-ma-léc thắng hơn. 12Hai tay Mô-sê mỏi, nên người ta dựng một hòn đá lên cho ông ngồi, rồi A-rôn và Hu-rơ đỡ hai tay ông lên, một người bên nầy, và một người bên kia. Vậy hai tay của ông cứ được đưa lên cho đến khi mặt trời lặn. 13Giô-sua dùng gươm đánh bại A-ma-léc với dân ông ấy.

14Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy chép điều nầy vào một cuốn sách để ghi nhớ, và đọc cho Giô-sua nghe rõ rằng: Ta sẽ xóa sạch kỷ niệm về A-ma-léc dưới trời." 15Mô-sê cho xây một bàn thờ và đặt tên, "CHÚA Là Biểu Kỳ của Tôi." 16Ông nói, "Vì tay của A-ma-léc đã đưa lên chống lại ngai của CHÚA, cho nên giữa CHÚA và A-ma-léc sẽ có chiến tranh từ đời nọ sang đời kia."[c]

18

Giê-trô Đến Thăm Mô-sê

1Giê-trô, tư tế của người Mi-đi-an, nhạc phụ của Mô-sê, đã nghe tất cả những gì Đức Chúa Trời làm cho Mô-sê và cho I-sơ-ra-ên dân Ngài, thế nào CHÚA đã đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập. 2Số là trước đó Mô-sê đã gởi vợ ông là Xíp-pô-ra về cho nhạc phụ ông. Ông cụ đã nhận bà lại 3với hai con trai của bà. Tên của một cậu là Ghẹt-sôm, (vì ông nói, "Tôi là một kiều dân nơi đất khách quê người"), 4còn tên của cậu kia là Ê-li-ê-xe[d] (vì ông nói, "Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi là Đấng giúp đỡ tôi và đã giải cứu tôi thoát khỏi gươm của Pha-ra-ôn"). 5Giê-trô nhạc phụ của Mô-sê đến trong đồng hoang, nơi Mô-sê đang hạ trại trên núi của Đức Chúa Trời, dẫn theo hai con trai và vợ của Mô-sê đến cho ông. 6Cụ cho người nhắn tin với Mô-sê, "Cha là Giê-trô nhạc phụ của con đang trên đường đến thăm con; có vợ và hai con trai của con đi với cha."

7Mô-sê đi ra đón nhạc phụ của ông. Ông sấp mình xuống trước mặt cụ, rồi ôm hôn cụ. Hai người hỏi thăm nhau, rồi họ vào trong lều. 8Mô-sê thuật lại cho nhạc phụ ông nghe mọi điều CHÚA đã làm cho Pha-ra-ôn và cho dân Ai-cập vì cớ dân I-sơ-ra-ên. Ông cũng kể cho cụ nghe những khó khăn gặp phải dọc đường, và thế nào CHÚA đã giải cứu họ. 9Giê-trô vui mừng về các ơn lành CHÚA đã làm cho dân I-sơ-ra-ên trong việc giải thoát họ ra khỏi tay dân Ai-cập.

10Giê-trô nói, "Chúc tụng CHÚA, Đấng đã giải thoát quý vị khỏi tay dân Ai-cập và khỏi tay Pha-ra-ôn. 11Bây giờ tôi biết rằng CHÚA là Đấng vĩ đại hơn tất cả các thần, vì Ngài đã giải thoát dân I-sơ-ra-ên ra khỏi tay dân Ai-cập, những kẻ đã đối xử với họ cách kiêu căng."[e] 12Sau đó Giê-trô nhạc phụ của Mô-sê dâng một của lễ thiêu và các con vật hiến tế lên Đức Chúa Trời. A-rôn và tất cả các trưởng lão của I-sơ-ra-ên đến dùng bữa với nhạc phụ của Mô-sê trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Lời Khuyên của Giê-trô
(Phục 1:9-18)

13Hôm sau Mô-sê ngồi xét xử dân, trong khi đoàn dân đứng đợi quanh ông từ sáng sớm cho đến chiều tối. 14Khi nhạc phụ của Mô-sê trông thấy mọi điều ông làm cho dân, ông cụ nói, "Con đang làm gì cho dân vậy? Tại sao con ngồi đó xét xử một mình, trong khi mọi người phải

---

[a] Ma-sa *nghĩa là* thử
[b] Mê-ri-ba *nghĩa là* gây gổ, *hay* cãi cọ
[c] Câu 16 nầy trong Hebrew không rõ nghĩa
[d] *Có nghĩa là* Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ tôi
[e] Nhân sau của câu nầy trong Hebrew không rõ nghĩa

đứng đợi quanh con từ sáng sớm cho
đến chiều tối như thế?"
15Mô-sê trả lời nhạc phụ của ông,
"Bởi vì dân muốn đến gặp con để
thỉnh ý Đức Chúa Trời. 16Khi có
chuyện tranh tụng, họ đến với con,
và con phân xử đôi bên. Con cũng
cho họ biết luật lệ và mệnh lệnh của
Đức Chúa Trời."
17Nhạc phụ của Mô-sê nói với ông,
"Những gì con đang làm đó không
tốt. 18Con sẽ làm cho mình sớm kiệt
lực, không những con mà luôn cả
những người dân đang chờ con, vì
công việc nầy quá nặng nề cho con;
con không thể giải quyết hết một
mình được. 19Bây giờ con hãy nghe
cha nói. Cha muốn khuyên con mấy
lời, và cầu xin Đức Chúa Trời ở với
con: Con là người đại diện cho dân
trước mặt Đức Chúa Trời, để con có
thể trình dâng những nan đề của họ
lên Đức Chúa Trời. 20Con nên dạy
họ các luật lệ và mệnh lệnh của
Ngài, để họ biết phải đi theo đường
nào và phải làm gì. 21Ngoài ra, con
cũng phải tìm trong dân những
người có khả năng, những người
kính sợ Đức Chúa Trời, đáng tin cậy,
ghét lợi lộc bất chính, rồi lập những
người ấy lên làm những người chỉ
huy trên ngàn người, trăm người,
năm mươi người, và mười người.
22Hãy để họ xét xử dân thường
xuyên. Khi nào có việc quan trọng,
họ sẽ đem đến con; còn những việc
thường, con hãy để cho những người
ấy xử. Như vậy công việc của con sẽ
nhẹ đi, vì họ sẽ chia sẻ bớt gánh
nặng cho con. 23Nếu con làm được
như thế, và Đức Chúa Trời cũng
truyền cho con như vậy, con mới có
thể gánh vác nổi, và tất cả những
người đến chờ để được xử nầy cũng
sẽ sớm được về nhà họ bình an."
24Mô-sê nghe theo lời khuyên của
nhạc phụ ông và làm theo mọi điều
cụ khuyên bảo. 25Mô-sê chọn những
người có khả năng trong toàn dân I-
sơ-ra-ên, rồi lập họ lên làm đầu trên
dân, để họ chỉ huy ngàn người, trăm
người, năm mươi người, và mười
người. 26Hằng ngày những người ấy
xét xử dân. Những trường hợp khó
xử họ đem đến Mô-sê, còn những
trường hợp thường họ xét xử lấy.
27Sau đó Mô-sê tiễn nhạc phụ của
ông ra về, và ông cụ đã lên đường
trở về xứ mình.

19

Dân I-sơ-ra-ên Đến Núi Si-nai

1Đến lần trăng mới thứ ba kể từ
khi dân I-sơ-ra-ên rời khỏi xứ Ai-cập,
vào ngày thứ nhất của tháng đó,[a] họ
tới Đồng Hoang Si-nai. 2Họ nhổ trại
rời khỏi Rê-phi-đim để vào Đồng
Hoang Si-nai, và hạ trại trong đồng
hoang. Dân I-sơ-ra-ên đóng trại tại
đó, đối ngang ngọn núi.
3Mô-sê lên núi hầu chuyện với
Đức Chúa Trời. Từ trên núi Đức
Chúa Trời gọi ông và phán, "Ngươi
hãy nói với nhà Gia-cốp và bảo dân
I-sơ-ra-ên thế nầy: 4Các ngươi đã
thấy những điều Ta làm cho dân Ai-
cập, và thế nào Ta đã mang các
ngươi trên cánh đại bàng đem các
ngươi đến với Ta. 5Vậy bây giờ nếu
các ngươi vâng theo tiếng Ta và giữ
giao ước Ta, thì trong tất cả các dân,
các ngươi sẽ là dân thuộc riêng về
Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta,
6và các ngươi sẽ thành một vương
quốc tư tế và một dân thánh cho Ta.
Đó là những lời ngươi hãy nói lại với
dân I-sơ-ra-ên."
7Vậy Mô-sê trở xuống, triệu tập
các vị trưởng lão trong dân lại, và
trình bày với họ mọi lời CHÚA đã
truyền cho ông. 8Toàn dân trả lời
như một rằng, "Mọi điều gì CHÚA
phán bảo chúng tôi sẽ làm theo."
Mô-sê trình lại với CHÚA những lời
dân đã cam kết. 9Bấy giờ CHÚA phán
với Mô-sê, "Ta sẽ ngự trong đám mây
đen đến với ngươi, để khi Ta nói
chuyện với ngươi thì dân có thể
nghe, và như vậy chúng sẽ tin cậy
ngươi mãi mãi."

Biệt Riêng Dân Ra Thánh

Khi Mô-sê đã trình lại với CHÚA
những lời dân đã cam kết, 10CHÚA
phán với Mô-sê, "Hãy đến với dân và
làm cho chúng ra thánh hôm nay và
ngày mai. Hãy bảo chúng giặt sạch y
phục, 11và chuẩn bị sẵn sàng cho
ngày mốt, vì ngày mốt CHÚA sẽ ngự

[a] nt: vào chính ngày ấy (Câu nầy cũng có thể hiểu: Sau hai tháng họ rời Ai-cập, bắt đầu tháng thứ ba..)

xuống trên Núi Si-nai trước mặt toàn
dân.
[12]Ngươi hãy định giới hạn rõ ràng
cho dân quanh chân núi và bảo
chúng, 'Hãy cẩn thận, đừng lên núi
và cũng đừng chạm đến chân núi.
Hễ ai chạm đến núi sẽ bị xử tử.
[13]Không ai được đụng đến kẻ ấy. Nó
phải bị ném đá hoặc bị bắn bằng
cung tên. Bất kể thú vật hay người
ta đều sẽ không được để cho sống.'
Chỉ khi nào có tiếng kèn thổi dài,
bấy giờ chúng mới được phép lên
núi."
[14]Vậy Mô-sê từ trên núi đi xuống
với dân. Ông làm cho dân ra thánh,
và họ giặt sạch y phục của họ.
[15]Đoạn ông nói với dân, "Hãy chuẩn
bị cho ngày mốt; không được gần
phụ nữ."
[16]Vào sáng sớm ngày mốt, tức
ngày thứ ba, trên không trung sấm
nổ vang trời, chớp loé lên sáng rực
khắp đất, mây đen kéo đến bao phủ
núi, và tiếng kèn trỗi lên vang rền,
đến nỗi dân trong trại phải run lên
vì khiếp sợ. [17]Mô-sê đưa dân ra khỏi
trại để gặp Đức Chúa Trời. Họ đến
đứng nơi chân núi. [18]Vả, lúc bấy giờ
cả Núi Si-nai đều tỏa khói mịt mù, vì
CHÚA đã ngự xuống trong một luồng
lửa. Khói từ ngọn núi bốc lên như
khói ra từ một lò lửa, trong khi cả
núi rung chuyển dữ dội. [19]Đang khi
tiếng kèn càng lúc càng lớn, Mô-sê
thưa chuyện, và Đức Chúa Trời đáp
lời ông trong tiếng sấm. [20]CHÚA ngự
xuống trên đỉnh Núi Si-nai. CHÚA
gọi Mô-sê lên đỉnh núi, và Mô-sê đi
lên đó. [21]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-
sê, "Hãy đi xuống và cảnh cáo dân:
đừng vượt qua lằn ranh xông lên núi
để nhìn CHÚA, kẻo nhiều người sẽ
chết. [22]Ngay cả các tư tế muốn đến
gần CHÚA cũng phải làm cho mình
nên thánh, bằng không CHÚA sẽ
đánh phạt họ."
[23]Mô-sê thưa với CHÚA, "Dân
không được phép lên Núi Si-nai, vì
chính Ngài đã cảnh cáo chúng con
rằng, 'Hãy đặt giới hạn quanh núi và
biệt riêng nó ra thánh.'"
[24]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đi
xuống và dẫn A-rôn lên với ngươi,
nhưng đừng cho phép các tư tế hay
dân chúng vượt qua lằn ranh để đi
lên nhìn CHÚA, kẻo Ngài sẽ đánh
phạt chúng." [25]Vậy Mô-sê đi xuống
gặp dân và nói lại với họ.

20

Mười Điều Răn
(Phục 5:1-33)

[1]Bấy giờ Đức Chúa Trời phán mọi
lời nầy, [2]"Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngươi, Đấng đã đem ngươi ra
khỏi xứ Ai-cập, tức khỏi nhà nô lệ:
[3]Trước mặt Ta ngươi chớ có các
thần khác.
[4]Ngươi chớ làm hình tượng cho
mình để thờ, bất kể hình tượng
của vật gì trên trời, hoặc vật gì
dưới đất, hoặc vật gì trong nước
dưới mặt đất.
[5]Ngươi không được sấp mình
xuống trước mặt chúng hay thờ
lạy chúng, vì Ta, CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, là một
Thần[a] ghen tương. Do tội ghét
bỏ Ta của ông bà cha mẹ mà
con cháu sẽ bị vạ lây đến ba
bốn đời, [6]nhưng Ta sẽ bày tỏ
ơn thương xót đến ngàn đời
cho những kẻ yêu kính Ta và
vâng giữ các điều răn Ta.
[7]Ngươi chớ dùng danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, một cách
bất kính, vì CHÚA sẽ không kể
vô tội kẻ nào dùng danh Ngài
một cách bất kính.
[8]Hãy nhớ ngày Sa-bát mà biệt
riêng ngày ấy ra thánh.
[9]Ngươi sẽ lao động và làm mọi
việc của mình trong sáu ngày,
[10]nhưng ngày thứ bảy là ngày
Sa-bát để tôn kính CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi; trong
ngày đó, ngươi, con trai, con
gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, hay
ngoại kiều cư ngụ trong thành
ngươi đều không được làm việc
gì, [11]vì trong sáu ngày CHÚA đã
dựng nên trời, đất, biển, và
mọi vật trong chúng, nhưng
đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ.
Vậy CHÚA đã ban phước cho
ngày Sa-bát và biệt riêng ngày
ấy ra thánh.
[12]Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, để
ngươi được sống lâu trên đất

[a] nt: El

mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi, ban cho ngươi.
13Ngươi chớ sát nhân.
14Ngươi chớ ngoại tình.
15Ngươi chớ trộm cắp.
16Ngươi chớ làm chứng dối để hại
người lân cận ngươi.[a]
17Ngươi chớ tham nhà của người
lân cận ngươi; ngươi chớ tham
muốn vợ của người lân cận
ngươi, hoặc tôi trai, tớ gái, bò,
lừa, hay bất cứ vật chi thuộc về
người lân cận ngươi."

18Khi toàn dân chứng kiến cảnh sấm nổ vang trời, sét chớp liên hồi, tiếng kèn trỗi lên vang lừng, và núi bốc khói mịt mù, thì sợ hãi và đứng cách xa. 19Họ nói với Mô-sê, "Xin chính ông nói với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe lời ông, nhưng xin đừng để Đức Chúa Trời nói với chúng tôi, e chúng tôi chết mất."
20Mô-sê nói với dân, "Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đến chỉ để thử anh chị em, hầu anh chị em kính sợ Ngài mà đừng phạm tội." 21Dân cứ đứng cách một khoảng xa, trong khi Mô-sê đến gần đám mây đen, nơi Đức Chúa Trời đang ngự.

Luật Về Việc Lập Bàn Thờ

22CHÚA phán với Mô-sê, "Ngươi hãy nói với dân I-sơ-ra-ên như thế nầy: Chính các ngươi đã thấy Ta từ trời nói chuyện với các ngươi. 23Các ngươi chớ đúc các tượng thần bằng bạc để thờ bên cạnh Ta. Các ngươi cũng chớ đúc các tượng thần bằng vàng để thờ.
24Ngươi chỉ cần lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, rồi dâng trên đó những của lễ thiêu, của lễ cầu an, chiên, và bò của mình ở những nơi Ta muốn danh Ta được ghi nhớ, để Ta sẽ đến với ngươi và ban phước cho ngươi. 25Còn nếu ngươi muốn lập cho Ta một bàn thờ bằng đá thì chớ dùng những đá đã bị đục đẽo, vì nếu ngươi đã dùng mũi đục mà chạm khắc trên đá ấy, ngươi đã làm cho đá ấy trở nên ô uế. 26Ngươi chớ đi lên bàn thờ bằng bực thang, để sự lõa lồ của ngươi sẽ không bị lộ.

21

Luật Về Nô Lệ
(Phục 15:12-18)

1Đây là các luật lệ ngươi sẽ đặt trước mặt dân:
2Khi ngươi mua một người Hê-bơ-rơ làm nô lệ, người ấy sẽ phục vụ ngươi sáu năm, nhưng năm thứ bảy người ấy sẽ được tự do ra đi mà không phải trả tiền chuộc. 3Nếu lúc đến làm nô lệ mà người ấy độc thân, khi ra đi người ấy sẽ ra đi độc thân; nhưng nếu lúc đến làm nô lệ mà người ấy đã lập gia đình, khi ra đi, vợ người ấy cũng sẽ ra đi với người ấy. 4Nếu trong thời gian làm nô lệ, chủ cưới vợ cho người ấy, rồi vợ người ấy sinh cho người ấy con trai và con gái, khi ra đi vợ và con người ấy sẽ thuộc về chủ, người ấy chỉ ra đi một mình. 5Nhưng nếu người ấy nói, 'Tôi thương chủ tôi, vợ tôi, và các con tôi. Tôi không muốn ra đi làm người tự do,' 6thì chủ người ấy sẽ đem người ấy đến trước mặt các quan tòa.[b] Người ấy sẽ được dẫn bên cổng hoặc khung cửa, rồi chủ người ấy sẽ lấy dùi xỏ lủng tai người ấy, và người ấy sẽ phục vụ chủ suốt đời mình.
7Khi một người bán con gái mình làm tỳ nữ, người con gái ấy sẽ không được tự do ra đi như các nam nô lệ. 8Nếu nàng không được lòng chủ, và chủ không thương nàng nữa, chủ phải cho nàng được chuộc lại. Chủ không có quyền bán nàng cho dân ngoại, bởi vì chủ đã đối xử bất công với nàng. 9Nếu chủ muốn dành người con gái đó cho con trai mình, chủ phải đối xử với nàng như con gái của mình. 10Nếu chủ cưới một người phụ nữ khác làm vợ, chủ không được quyền cắt giảm phần lương thực, quần áo, và quyền làm vợ của nàng. 11Nếu chủ không làm ba điều trên cho nàng, nàng có quyền ra đi tự do, không nợ nần, không phải trả tiền gì cả.

Luật Về Tội Bạo Hành

12Hễ ai đánh chết người, kẻ ấy sẽ bị xử tử. 13Nếu người ấy không cố ý giết người, nhưng án mạng đã xảy ra

[a] ctd: người khác (tương tự trong câu 17)

[b] ctd: Đức Chúa Trời

do Đức Chúa Trời cho phép kẻ bị
giết phải chết bởi tay người ấy, thì Ta
sẽ chỉ định cho ngươi một chỗ để kẻ
giết người có thể chạy đến đó ẩn
náu. [14]Nhưng nếu ai cố tình toan
tính, rồi xông vào giết người lân lận
mình, ngươi phải lôi kẻ sát nhân ấy
ra khỏi bàn thờ Ta, mà xử tử nó đi.
[15]Kẻ nào đánh cha hoặc đánh mẹ
sẽ bị xử tử.
[16]Kẻ nào bắt cóc người ta, bất kể
người bị bắt cóc đã bị bán hay còn bị
nó giam giữ, kẻ bắt cóc ấy sẽ bị xử
tử.
[17]Kẻ nào chửi cha hoặc mắng mẹ
sẽ bị xử tử.
[18]Khi hai người cãi nhau, nếu một
người đánh người kia bằng cục đá
hay bằng nắm tay, khiến người kia bị
trọng thương, dù không gây cho
người kia bị thiệt mạng, nhưng phải
nằm liệt giường, [19]rồi sau đó có thể
đứng dậy, chống gậy đi lại, và đi ra
ngoài được, thì kẻ đánh người sẽ
được tha, nhưng phải trả tiền chữa
trị và thiệt hại cho người kia trong
suốt thời gian dưỡng bịnh cho đến
khi hoàn toàn bình phục.
[20]Khi người chủ nô lệ đánh một
nam nô lệ hay một nữ nô lệ bằng
roi, và người nô lệ chết ngay dưới tay
chủ, người chủ phải bị trừng phạt.
[21]Nhưng nếu người nô lệ còn sống
được một, hai ngày, người chủ khỏi
bị trừng phạt, vì chủ đã bỏ tiền ra
mua nó.
[22]Khi người ta ẩu đả nhau, nếu ai
gây cho một phụ nữ đang mang thai
bị hư thai, nhưng không thiệt hại chi
khác, kẻ gây cho nàng bị hư thai
phải bồi thường theo số tiền chồng
nàng đòi, và theo quyết định của
quan tòa. [23]Nhưng nếu có thiệt hại
gì khác, ngươi sẽ lấy mạng đền
mạng, [24]mắt đền mắt, răng đền
răng, tay đền tay, chân đền chân,
[25]phỏng đền phỏng, thương tích đền
thương tích, bầm đền bầm.
[26]Khi người chủ nô lệ đánh nhầm
con mắt của một nam nô lệ hay một
nữ nô lệ của mình, khiến nó bị mù,
người chủ nô lệ đó phải để cho
người nô lệ được ra đi tự do, để đền
bù cho con mắt của người đó. [27]Nếu
người chủ nô lệ đánh gãy răng của
một nam nô lệ hay một nữ nô lệ của
mình, người nô lệ ấy được ra đi tự
do, để đền bù cho cái răng bị gãy.

Luật Về Tài Sản

[28]Khi một con bò húc chết một
người đàn ông hay đàn bà, con bò
ấy phải bị ném đá chết; không ai
được ăn thịt nó. Chủ con bò ấy sẽ
được xem là vô can. [29]Nhưng nếu
con bò ấy hay có tật húc người, và
chủ bò đã được khuyến cáo, nhưng
không chịu kiềm chế nó, để nó húc
chết một người nam hay nữ, con bò
ấy sẽ bị ném đá chết và chủ nó cũng
sẽ bị xử tử. [30]Nếu người ta cho chủ
bò được đền tiền chuộc mạng, chủ
bò phải đền bất cứ giá nào thân
nhân của nạn nhân đòi cho mạng
sống của nạn nhân. [31]Nếu bò húc
chết một đứa bé trai hay một đứa bé
gái, chủ bò cũng bị xử theo luật nầy.
[32]Nếu bò húc chết một nam nô lệ
hay một nữ nô lệ, chủ bò phải trả
cho chủ người nô lệ ba trăm bốn
mươi lăm gờ-ram bạc,[a] còn con bò
phải bị ném đá chết.
[33]Nếu ai để giếng mình không
đậy, hoặc đào giếng mà không đậy
miệng giếng lại, rủi bò hay lừa của ai
té vào giếng ấy, [34]chủ giếng phải bồi
thường tiền cho chủ con vật, nhưng
xác con vật sẽ thuộc về chủ giếng.
[35]Nếu bò của người nầy húc bò
của người kia chết, phải bán con bò
còn sống mà chia nhau số tiền, và họ
cũng sẽ chia nhau con bò chết.
[36]Nhưng nếu người ta biết một con
bò đã có tật hay húc, mà chủ bò
không kiềm chế nó, thì chủ bò phải
lấy bò đền bò, và người ấy sẽ được
giữ con bò chết.

22

Luật Về Bồi Thường

[1]Khi một người ăn trộm một con
bò hay một con chiên, rồi làm thịt
ăn hay đem bán, kẻ ăn trộm phải bồi
thường năm con bò cho một con bị
ăn cắp, và bốn con chiên cho một
con bị ăn cắp.
[2]Nếu kẻ trộm cắp bị bắt quả tang
và bị đánh chết, người đánh chết kẻ
trộm sẽ không mang tội sát nhân.
[3]Nhưng nếu sự việc xảy ra sau khi

[a] nt: 30 sê-ken bạc

mặt trời đã mọc, người đánh chết kẻ trộm sẽ mang tội sát nhân. Kẻ trộm cắp phải bồi thường. Nếu nó không có gì để bồi thường, hãy bán nó làm nô lệ, để lấy tiền bồi thường cho tội trộm cắp của nó.

[3]Khi một con vật, bất kỳ là bò, lừa, hay chiên, được thấy còn sống trong tay kẻ trộm, kẻ trộm phải bồi thường gấp đôi cho chủ của con vật bị trộm.

[5]Khi một người làm thiệt hại ruộng hay vườn nho của người khác, hoặc thả súc vật mình vào phá ruộng người khác, người ấy phải lấy hoa lợi tốt nhất trong ruộng hoặc vườn nho mình mà bồi thường cho chủ ruộng hay chủ vườn bị thiệt hại.

[6]Khi người nào nổi lửa trong ruộng mình, nhưng rủi lửa bốc cháy cỏ gai rồi cháy lan ra, đốt lúa vừa mới gặt, hoặc lúa chưa kịp gặt, hoặc làm cháy đám ruộng của người khác, người nổi lửa phải bồi thường mọi thiệt hại.

[7]Khi ai nhờ người láng giềng giữ tiền hay đồ vật, nếu tiền hay đồ vật ấy bị mất trộm trong nhà người láng giềng, kẻ trộm cắp, nếu bị bắt, phải bồi thường gấp đôi. [8]Nếu kẻ trộm không bị bắt, chủ căn nhà sẽ đem sự việc trình ra trước mặt các quan tòa,[a] để được xác định là mình có nhúng tay vào tiền bạc của người gởi hay không.

[9]Trong mọi sự tranh tụng liên quan đến quyền sở hữu chủ của bò, lừa, chiên, y phục, hay bất cứ vật chi bị mất, nếu một bên nói, "Vật nầy là của tôi," thì hai bên hãy đến trước mặt các quan tòa; bên nào bị các quan tòa định tội, bên ấy phải bồi thường gấp đôi.

[10]Khi ai nhờ người láng giềng của mình giữ lừa, bò, chiên, hay bất cứ con vật nào, nếu con vật ấy chết, hay bị thương, hay bị mất, mà không ai hay biết, [11]thì sự vụ sẽ được giải quyết giữa hai bên bằng lời thề của người giữ trước mặt CHÚA rằng người ấy không nhúng tay vào tài sản của người kia. Người chủ con vật sẽ chấp nhận lời thề, và người giữ không phải bồi thường chi cả. [12]Nhưng nếu quả thật con vật đã bị trộm cắp, người giữ phải bồi thường cho chủ con vật. [13]Nếu con vật bị thú dữ cắn xé, người giữ sẽ đem xác còn lại của con vật ra làm bằng chứng và không phải bồi thường gì cả.

[14]Khi ai mượn một con vật của người khác, và con vật sau đó bị thương hay chết mà người chủ con vật không có mặt lúc đó, người mượn phải bồi thường đầy đủ. [15]Nếu người chủ con vật có mặt ở đó, người mượn không phải bồi thường gì. Nếu con vật được chủ cho thuê, người thuê chỉ phải trả tiền thuê mà thôi.

Luật về Các Mối Quan Hệ Xã Hội và Tôn Giáo

[16]Khi một người nam dụ dỗ một trinh nữ chưa đính hôn với ai và ăn nằm với nàng, người ấy phải nộp tiền sính lễ và cưới nàng làm vợ. [17]Nhưng nếu cha nàng nhất định không chịu gả nàng cho người ấy, người ấy phải nộp tiền sính lễ tương đương với tiền cưới một trinh nữ cho gia đình nàng.

[18]Ngươi chớ để cho một tên phù thủy nào được sống.

[19]Kẻ nào ăn nằm với một con vật sẽ bị xử tử.

[20]Kẻ nào dâng tế lễ cho bất cứ thần nào khác không phải là CHÚA sẽ bị diệt trừ.

[21]Ngươi không được ngược đãi và ức hiếp ngoại kiều, vì các ngươi từng là ngoại kiều trong xứ Ai-cập.

[22]Các ngươi không được ức hiếp góa phụ hoặc cô nhi. [23]Nếu các ngươi ức hiếp chúng, chúng sẽ kêu cứu đến Ta, Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu cứu của chúng, [24]rồi cơn giận của Ta sẽ nổi phừng, Ta sẽ cho gươm giết các ngươi, bấy giờ vợ các ngươi sẽ thành góa phụ và con cái các ngươi sẽ thành cô nhi.

[25]Nếu ngươi cho ai trong dân Ta, những người nghèo khó giữa các ngươi, mượn tiền, chớ đối xử với chúng như chủ nợ và cũng đừng bắt chúng trả tiền lời.

[26]Nếu ngươi giữ áo choàng của người lân cận làm đồ cầm, hãy trả lại cho người ấy trước khi mặt trời lặn, [27]vì biết đâu đó là chiếc áo duy nhất người ấy có để che thân; nếu không có nó, người ấy biết lấy gì đắp để

[a] ctd: Đức Chúa Trời (tương tự ở câu 9)

ngủ? Nếu người lân cận ngươi kêu van Ta, Ta sẽ nghe, vì Ta hay thương xót.
[28]Ngươi chớ xúc phạm Đức Chúa Trời và cũng đừng nguyền rủa người lãnh đạo của dân ngươi.
[29]Ngươi chớ chậm trễ dâng hoa màu đầu mùa và rượu nho ngươi thâu hoạch được.
Ngươi hãy dâng lên Ta con trai đầu lòng của ngươi. [30]Ngươi hãy làm như vậy với bò và chiên của ngươi. Con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó bảy ngày; ngày thứ tám ngươi sẽ dâng nó lên Ta.
[31]Các ngươi sẽ là một dân được biệt riêng ra thánh cho Ta; vì thế các ngươi sẽ không ăn thịt thú vật đã bị thú dữ cắn xé, nhưng hãy quăng thịt ấy cho chó ăn.

23

Giữ Gìn Công Lý và Bày Tỏ Lòng Nhân Từ

[1]Ngươi chớ phao tin thất thiệt. Ngươi chớ tiếp tay với kẻ ác mà làm chứng dối. [2]Ngươi chớ hùa theo số đông mà làm điều ác. Khi ngươi làm nhân chứng trong một vụ kiện, ngươi chớ hùa theo số đông để bẻ cong công lý. [3]Ngươi không được thiên vị người nghèo trong một vụ kiện.
[4]Khi ngươi gặp bò hay lừa của kẻ thù ngươi đi lạc, hãy dẫn nó về cho chủ nó.
[5]Khi ngươi thấy con lừa của kẻ thù ngươi bị ngã quỵ vì chở nặng, chớ làm ngơ, nhưng phải giúp người ấy đỡ con lừa dậy.
[6]Ngươi chớ làm sai lệch công lý của người nghèo trong vụ kiện.
[7]Hãy tránh xa những lời cáo gian. Ngươi chớ giết người vô tội và ngay lành, vì Ta sẽ không để cho kẻ có tội được trắng án. [8]Ngươi chớ nhận hối lộ, vì của hối lộ làm cho người khôn ngoan trở nên đui mù và làm sai lệch duyên cớ của người ngay lành.
[9]Ngươi chớ áp bức các kiều dân. Các ngươi thấu hiểu tâm trạng của kiều dân là thế nào, vì các ngươi từng là kiều dân trong xứ Ai-cập.

Năm Sa-bát và Ngày Sa-bát

[10]Trong sáu năm, ngươi sẽ trồng trọt trong ruộng đất của ngươi và thu hoạch hoa màu, [11]nhưng năm thứ bảy ngươi phải để cho đất nghỉ và không canh tác gì cả. Nhờ vậy những người nghèo trong dân sẽ được hưởng những hoa màu mọc lên trong năm đó. Những gì chúng không dùng, các thú rừng sẽ ăn. Ngươi hãy làm như vậy với vườn nho và vườn ô-liu của ngươi.
[12]Trong sáu ngày ngươi sẽ làm công việc mình, nhưng ngày thứ bảy ngươi sẽ nghỉ, để bò và lừa của ngươi được nghỉ, các nô lệ sinh ra trong nhà ngươi và những kiều dân làm thuê có thời gian lấy lại sức.
[13]Hãy cẩn thận làm theo mọi điều Ta đã truyền cho các ngươi:
Ngươi chớ kêu tên các thần khác mà cầu khẩn; miệng ngươi chớ nhắc đến tên chúng để cầu xin điều gì.

Các Đại Lễ Thường Niên
(Xuất 34:18-26; Phục 16:1-7)

[14]Mỗi năm ba lần ngươi sẽ giữ các ngày lễ để thờ kính Ta. [15]Ngươi sẽ giữ Lễ Bánh Không Men như Ta đã truyền cho ngươi. Ngươi sẽ ăn bánh không men bảy ngày, theo thời gian đã định trong tháng A-bíp,[a] vì trong tháng đó ngươi đã ra khỏi Ai-cập.
Không ai đến ra mắt Ta mà đi tay không.
[16]Ngươi sẽ giữ Lễ Mùa Gặt. Đó là lễ dâng các hoa lợi đầu mùa của sức lao động ngươi, tức hoa lợi do ngươi canh tác trong ruộng đất mình.
Ngươi sẽ giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau khi ngươi thu hoạch hoa lợi của sức lao động ngươi từ ngoài đồng về.
[17]Mỗi năm ba lần, tất cả người nam phải đến ra mắt CHÚA HẰNG HỮU.[b]
[18]Ngươi chớ dâng lên Ta máu của con vật hiến tế với bất cứ món gì có men, và chớ để mỡ của con vật hiến tế dâng lên Ta qua đến sáng hôm sau.
[19]Ngươi hãy mang những hoa lợi đầu mùa tốt nhất của ruộng đất

---

[a] Tháng A-bíp là tháng Giêng theo niên lịch Do-thái, khoảng giữa tháng Ba và tháng Tư dương lịch.
[b] nt: Adonai YAHWEH

ngươi vào nhà CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi.

Ngươi chớ nấu thịt dê con trong sữa của mẹ nó.

CHÚA Hứa Giúp Dân I-sơ-ra-ên Chinh Phục Đất Ca-na-an

[20]Nầy, Ta sai một thiên sứ đi trước ngươi, để bảo vệ ngươi dọc đường, và đem ngươi vào nơi Ta đã chuẩn bị. [21]Hãy cẩn thận và vâng lời người. Đừng chọc người nổi giận, vì người sẽ không tha sự vi phạm của ngươi đâu, bởi danh Ta ngự trong người. [22]Nhưng nếu ngươi cẩn thận nghe theo tiếng người, và làm mọi điều Ta truyền bảo, Ta sẽ trở thành kẻ thù của các kẻ thù ngươi, và kẻ nghịch của các kẻ nghịch ngươi.

[23]Khi thiên sứ Ta đi trước ngươi, đem ngươi vào xứ của dân A-mô-ri, dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân Ca-na-an, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, và Ta dẹp sạch chúng, [24]ngươi chớ sấp mình trước các thần của chúng, chớ thờ lạy các thần ấy, hoặc làm theo các thói tục của chúng, nhưng phải phá hủy hoàn toàn các tượng thần ấy và đập nát các trụ thờ của chúng. [25]Ngươi chỉ thờ lạy một mình CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi, để Ngài sẽ ban phước cho thức ăn và thức uống của ngươi, và Ta sẽ cất bịnh tật ra khỏi các ngươi. [26]Không ai sẽ bị hư thai hoặc hiếm con trong đất ngươi sống. Ta sẽ cho ngươi hưởng trọn tuổi thọ của mình.

[27]Ta sẽ sai kinh hoàng đi trước ngươi, làm mọi nước chống đối ngươi sinh rối loạn, và khiến tất cả quân thù của ngươi quay lưng chạy trốn khỏi ngươi. [28]Ta sẽ sai ong độc[a] đi trước ngươi để đuổi dân Hi-vi, dân Ca-na-an, và dân Hít-ti bỏ đi trước khi ngươi đến. [29]Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm, vì như thế đất sẽ trở nên hoang vu, và thú dữ sẽ sinh ra nhiều, gây hại cho ngươi. [30]Ta sẽ đuổi chúng đi khuất mắt ngươi từ từ, cho đến khi ngươi gia tăng đông đúc và chiếm trọn xứ. [31]Ta định biên giới cho ngươi từ Hồng Hải[b] đến biển của dân Phi-li-tin,[c] từ đồng hoang đến Sông Ơ-phơ-rát, vì Ta sẽ phó các dân trong xứ ấy vào tay ngươi, và ngươi sẽ đuổi chúng đi trước mặt mình. [32]Ngươi chớ lập giao ước với chúng hoặc với các thần của chúng. [33]Chúng sẽ không được sống còn trong đất nước ngươi, nếu không chúng sẽ xui ngươi phạm tội nghịch lại Ta, vì nếu ngươi thờ lạy các thần của chúng, sự thờ lạy thần tượng đó sẽ thành cái bẫy hại ngươi."

24

Giao Ước Được Thiết Lập

[1]Ngài phán với Mô-sê, "Hãy đi lên gặp CHÚA: ngươi, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên. Các ngươi sẽ phủ phục đằng xa." [2]Chỉ một mình Mô-sê được đến gần CHÚA, nhưng tất cả những người khác không được đến gần, và dân cũng không được đi lên với ông.

[3]Mô-sê đến và nói với dân mọi lời CHÚA đã phán và mọi luật lệ. Mọi người đều đồng thanh đáp lại, "Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời CHÚA phán."

[4]Mô-sê ghi lại mọi lời CHÚA đã phán. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ tại chân núi, và dựng mười hai trụ đá, tiêu biểu cho mười hai chi tộc I-sơ-ra-ên. [5]Ông cũng nhờ một số thanh thiếu niên I-sơ-ra-ên phụ giúp giết các con vật hiến tế dâng làm của lễ thiêu, và các con vật hiến tế bằng bò đực làm của lễ cầu an dâng lên CHÚA. [6]Mô-sê lấy một nửa máu đổ vào các chậu, còn một nửa ông đem rảy trên bàn thờ. [7]Đoạn ông lấy cuốn sách giao ước và đọc cho dân nghe. Họ đáp, "Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời CHÚA phán, và chúng tôi sẽ vâng lời Ngài."

[8]Mô-sê lấy máu, rảy trên dân, và nói, "Nầy, máu của giao ước mà CHÚA đã lập với anh chị em y theo những lời trong sách nầy."

Trên Núi Với CHÚA

[9]Bấy giờ Mô-sê, A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu, cùng bảy mươi vị trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên đi lên núi, [10]và họ trông thấy Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Dưới chân Ngài có vật chi giống như cái bệ bằng lam bảo ngọc, trong

---

[a] ctd: ôn dịch, (trong Hebrew không rõ nghĩa)
[b] ctd: Biển Sậy
[c] tức Địa Trung Hải

suốt như trời xanh. [11]Ngài không ra
tay trên những vị lãnh đạo của dân I-
sơ-ra-ên dù họ ngắm nhìn Đức Chúa
Trời, và họ đã ăn uống tại đó.
[12]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy lên
núi để gặp Ta và đợi ở đó. Ta sẽ ban
cho ngươi các bảng đá, có luật pháp
và điều răn, mà Ta đã chép để dạy
dân."
[13]Vậy Mô-sê cùng người phụ tá của
ông là Giô-sua đi lên núi. Mô-sê tiếp
tục đi lên núi của Đức Chúa Trời.
[14]Ông căn dặn các vị trưởng lão, "Xin
quý vị hãy ở đây đợi chúng tôi, cho
đến khi chúng tôi trở lại với quý vị.
Có A-rôn và Hu-rơ ở với quý vị. Nếu
có chuyện gì cần giải quyết, xin quý
vị cứ đến với hai ông ấy."
[15]Đoạn Mô-sê đi lên núi, và mây
bao phủ núi. [16]Vinh quang CHÚA ngự
trên Núi Si-nai. Mây bao phủ núi
liên tiếp sáu ngày; đến ngày thứ bảy,
Ngài từ trong đám mây gọi Mô-sê.
[17]Bấy giờ vinh quang CHÚA hiện ra
trên đỉnh núi giống như lửa cháy
phừng phừng trước mắt dân I-sơ-ra-
ên. [18]Mô-sê đi vào trong đám mây và
lên trên núi. Mô-sê ở trên núi bốn
mươi ngày và bốn mươi đêm.

25

Các Lễ Vật Dâng Làm Đền Tạm
(Xuất 35:4-9)

[1]CHÚA phán với Mô-sê, [2]"Hãy nói
với dân I-sơ-ra-ên dâng lên Ta một lễ
vật. Ai được cảm động mà dâng với
lòng thành, ngươi hãy nhận lấy.
[3]Đây là những lễ vật ngươi sẽ nhận
từ nơi chúng: vàng, bạc, đồng, [4]chỉ
xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm,
vải gai mịn, lông dê, [5]da chiên
nhuộm đỏ, da cá heo, gỗ si-tim,[a] [6]dầu
[6]dầu đốt đèn, hương liệu để chế tạo
dầu xức và hương thơm, [7]bạch bảo
ngọc, và các loại bửu ngọc để gắn
vào ê-phót và bảng đeo ngực. [8]Hãy
nói với chúng làm cho Ta một Nơi
Thánh để Ta ngự giữa chúng. [9]Ngươi
cứ làm theo kiểu mẫu của Đền Tạm
và những đồ dùng trong đền ấy mà
Ta sẽ chỉ cho ngươi, rồi các ngươi
hãy cứ thế mà làm.

[a] Một thứ gỗ qúy ở vùng đó thời bấy giờ

Rương Giao Ước
(Xuất 37:1-9)

[10]Chúng sẽ làm một cái rương
bằng gỗ si-tim. Rương ấy sẽ dài một
mét hai mươi lăm, rộng bảy tấc rưỡi,
và cao bảy tấc rưỡi.[b] [11]Ngươi sẽ bọc
rương ấy bằng vàng ròng; ngươi sẽ
bọc rương bằng vàng cả trong lẫn
ngoài; ngươi cũng hãy làm trên
rương ấy một đường viền chung
quanh bằng vàng. [12]Ngươi hãy đúc
bốn khoen bằng vàng và gắn vào
bốn chân rương, hai cái bên nầy và
hai cái bên kia. [13]Ngươi cũng hãy
làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim,
rồi bọc vàng các đòn khiêng ấy.
[14]Ngươi hãy xỏ các đòn khiêng vào
các khoen gắn ở hai bên để khiêng
rương. [15]Các đòn khiêng sẽ để luôn
trong khoen rương, và không được
rút ra. [16]Sau đó ngươi sẽ đặt vào
rương các Bảng Giao Ước mà Ta sẽ
ban cho ngươi.
[17]Ngươi hãy làm một Nắp Thi Ân[c]
bằng vàng ròng, dài một mét hai
mươi lăm, và rộng bảy tấc rưỡi.[d]
[18]Ngươi hãy làm hai chê-ru-bim bằng
vàng dát mỏng ở hai đầu nắp.
[19]Ngươi hãy làm một chê-rúp[e] ở đầu
nầy và một chê-rúp ở đầu kia. Ngươi
sẽ làm hai chê-ru-bim dính liền với
Nắp Thi Ân trên hai đầu nắp. [20]Các
chê-ru-bim sẽ dang cánh ra ở trên
nắp, dùng đôi cánh mình che phủ
Nắp Thi Ân. Hai chê-ru-bim đó sẽ
đối diện nhau, nhưng mặt của hai
chê-ru-bim sẽ nhìn vào nắp. [21]Ngươi
sẽ đậy Nắp Thi Ân đó trên rương, và
ngươi sẽ đặt vào trong rương các
Bảng Giao Ước mà Ta sẽ ban cho
ngươi. [22]Ta sẽ gặp ngươi tại đó. Từ
trên Nắp Thi Ân, tức từ giữa hai chê-
ru-bim ở trên Rương Giao Ước, Ta sẽ
truyền cho ngươi mọi mạng lịnh cho
dân I-sơ-ra-ên.

Bàn Để Bánh Thánh
(Xuất 37:10-16)

[23]Ngươi hãy làm một bàn bằng gỗ
si-tim, dài một mét, rộng nửa mét, và
cao bảy tấc rưỡi.[f] [24]Ngươi hãy bọc

[b] nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit, cao 1,5 cubit. Một cubit dài khoảng nửa mét
[c] nt: *kapporeth*, có hai nghĩa: che đậy và chuộc tội
[d] nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit
[e] Hebrew: cherub (số ít), cherubim (số nhiều)
[f] nt: dài 2 cubits, rộng 1 cubit, cao 1,5 cubit

bàn ấy bằng vàng ròng, và làm một
đường viền quanh bàn bằng vàng.
[25]Ngươi hãy làm một khung quanh
bàn, bề ngang thành khung rộng
một bàn tay, rồi làm một đường viền
quanh khung ấy bằng vàng. [26]Ngươi
hãy làm bốn khoen bằng vàng, rồi
gắn bốn khoen ấy vào bốn góc ở bốn
chân bàn. [27]Bốn khoen ấy ở sát
khung bàn, để giữ các đòn khiêng.
[28]Ngươi hãy làm các đòn khiêng
bằng gỗ si-tim, rồi lấy vàng bọc
chúng lại. Các đòn ấy sẽ được dùng
để khiêng bàn. [29]Ngươi hãy lấy vàng
ròng mà làm các khay, vá, bình, và
chén để dùng vào việc dâng lễ
quán.[a] [30]Ngươi phải dâng Bánh
Hằng Hiến ở trên bàn trước mặt Ta
luôn luôn.

Cây Đèn
(Xuất 37:17-24)

[31]Ngươi sẽ làm một cây đèn bằng
vàng ròng. Đế và thân của cây đèn
ấy sẽ được làm bằng vàng dát mỏng.
Các đài hoa của đèn, các nụ hoa của
đèn, và các cánh hoa của đèn đều
dính với nhau thành một khối và
dính vào cây đèn. [32]Cây đèn ấy sẽ
có sáu nhánh tẻ ra hai bên, ba
nhánh tẻ ra bên nầy và ba nhánh tẻ
ra bên kia. [33]Trên mỗi nhánh bên
nầy sẽ có ba đài hoa giống hình hoa
hạnh nhân, với các nụ hoa và các
cánh hoa; trên mỗi nhánh bên kia
cũng sẽ có ba đài hoa giống hình
hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và
các cánh hoa; như vậy cây đèn ấy có
sáu nhánh tẻ ra hai bên. [34]Còn trên
chính thân cây đèn sẽ có bốn đài
hoa giống hình hoa hạnh nhân, với
các nụ hoa và các cánh hoa. [35]Dưới
nơi hai nhánh dưới cùng đâu lại với
nhau sẽ có một nụ hoa, dưới nơi hai
nhánh giữa đâu lại với nhau sẽ có
một nụ hoa, và dưới nơi hai nhánh
trên cùng đâu lại với nhau sẽ có một
nụ hoa; sáu nhánh tẻ ra từ thân cây
đèn đều sẽ như thế. [36]Các nụ hoa
đèn và nhánh đèn dính liền với thân
cây đèn thành một khối. Cả cây đèn
sẽ được làm bằng vàng ròng dát
mỏng. [37]Sau đó ngươi sẽ làm bảy cái
đèn vàng cho cây đèn ấy, rồi đặt
chúng trên đầu các nhánh, để chúng
tỏa ánh sáng ra trước đèn. [38]Kéo cắt
tim đèn và đĩa đựng tàn đèn cũng sẽ
làm bằng vàng ròng. [39]Ngươi sẽ
dùng ba mươi bốn ký[b] vàng ròng để
làm cây đèn và mọi đồ phụ tùng cho
cây đèn ấy. [40]Ngươi hãy để ý và làm
đúng theo kiểu mẫu đã chỉ cho ngươi
trên núi.

26

Đền Tạm Các Màn và Các Tấm Bạt
(Xuất 36:8-19)

[1]Ngoài ra, ngươi hãy làm một Đền
Tạm bằng mười tấm màn dệt bằng
gải vai mịn, chỉ xanh dương, chỉ tím,
và chỉ đỏ thắm. Ngươi sẽ thêu hình
các chê-ru-bim thật mỹ thuật trên
các màn ấy. [2]Chiều dài mỗi màn sẽ
là mười bốn mét; chiều rộng mỗi
màn sẽ là hai mét.[c] Tất cả các màn
sẽ đồng kích thước như nhau. [3]Năm
tấm màn nầy sẽ kết lại với nhau, và
năm tấm màn kia sẽ kết lại với nhau.
[4]Ngươi hãy làm những khoen bằng
chỉ xanh dương gắn dọc theo mép
tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ
nhất. Ngươi hãy làm những khoen
tương tự gắn dọc theo mép tấm màn
ngoài cùng của bộ màn thứ nhì.
[5]Ngươi hãy làm năm mươi khoen cho
bộ màn nầy, và ngươi hãy làm năm
mươi khoen gắn vào mép của bộ
màn kia; các khoen của hai bộ màn
phải đối nhau cách chính xác.
[6]Ngươi hãy làm năm mươi cái móc
khóa bằng vàng, rồi dùng các móc
khóa ấy kết hai bộ màn lại với nhau.
Như thế Đền Tạm sẽ thành hình do
hai bộ màn được kết lại với nhau
thành một.
[7]Ngươi hãy làm mười một tấm
màn bằng lông dê kết lại với nhau,
để thành một mái lều che trên Đền
Tạm. [8]Chiều dài mỗi tấm màn là
mười lăm mét; chiều rộng mỗi tấm
màn là hai mét.[d] Mười một màn ấy
đều có kích thước bằng nhau.
[9]Ngươi hãy kết năm tấm màn lại với
nhau thành một mái. Ngươi hãy kết
sáu tấm màn kia lại với nhau thành
một mái, nhưng tấm thứ sáu ngươi
hãy gấp đôi lại ở phía trước lều.

[a] ctd: dùng vào việc dâng rượu

[b] nt: một ta-lâng
[c] nt: dài 28 cubits, rộng 4 cubits. Mỗi cubit dài khoảng nửa thước tây
[d] nt: dài 30 cubits, rộng 4 cubits

[10]Ngươi hãy làm năm mươi khoen
gắn nơi mép của mái thứ nhất, và
cũng hãy làm năm mươi khoen gắn
nơi mép của mái thứ nhì.
[11]Ngươi hãy làm năm mươi cái
móc khóa bằng đồng, rồi móc các
khoen lại, để kết hai mái lại với
nhau; như vậy ngươi sẽ có một bộ
mái lều. [12]Phần còn dư lại của các
màn mái lều, tức phân nửa vải dư, sẽ
được thả rủ xuống phía sau Đền
Tạm. [13]Nửa mét[a] màn dư phía bên
nầy và nửa mét[b] màn dư phía bên
kia, dọc theo chiều dài của lều, ngươi
sẽ cho rủ xuống hai bên Đền Tạm,
một bên nầy, một bên kia, để che
lều. [14]Ngươi hãy làm một tấm bạt
bằng da chiên nhuộm đỏ để che lều,
rồi phủ bên trên tấm bạt ấy một tấm
bạt nữa làm bằng loại da thú thượng
hạng.[c]

Vách Ván của Đền Tạm
(Xuất 36:20-34)

[15]Ngươi hãy dùng những tấm ván
bằng gỗ si-tim dựng lên làm vách
cho Đền Tạm. [16]Mỗi tấm sẽ dài năm
mét và rộng bảy tấc rưỡi.[d] [17]Mỗi tấm
sẽ có hai cái mộng để gắn các tấm
ván lại với nhau. Ngươi sẽ làm các
mộng ấy cho tất cả các tấm ván của
Đền Tạm.
[18]Ngươi hãy dựng các tấm ván của
Đền Tạm như sau: hai mươi tấm về
hướng Nê-ghép, tức hướng nam.
[19]Ngươi hãy làm bốn mươi cái đế
bằng bạc để dưới hai mươi tấm ván;
dưới mỗi tấm ván ngươi đặt hai đế
để chịu hai cái mộng, và cứ dưới mỗi
tấm phải có hai cái đế để chịu hai cái
mộng. [20]Phía bên kia của Đền Tạm,
tức hướng bắc, ngươi hãy dựng hai
mươi tấm ván, [21]cùng với bốn mươi
cái đế bạc; hai đế dưới mỗi tấm ván;
cứ dưới mỗi tấm ván đặt hai cái đế.
[22]Đầu trong cùng của Đền Tạm, về
hướng tây, ngươi hãy làm sáu tấm
ván. [23]Ở hai góc trong cùng của Đền
Tạm, ngươi sẽ làm hai tấm ván.
[24]Chúng sẽ được ghép lại với nhau
thành góc từ dưới lên trên, cho đến
khoen thứ nhất.[e] Các tấm ván ở hai
góc đều ghép lại với nhau như thế,
để làm thành hai góc. [25]Như vậy sẽ
có tám tấm ván với những cái đế
bằng bạc, mười sáu cái đế cả thảy.
Cứ mỗi tấm ván có hai cái đế; tấm
ván nào cũng có hai cái đế.
[26]Ngươi hãy làm các thanh ngang
bằng gỗ si-tim; năm thanh cho các
tấm ván bên nầy của Đền Tạm,
[27]năm thanh cho các tấm ván bên kia
của Đền Tạm, và năm thanh cho các
tấm ván cho phía trong cùng của
Đền Tạm, về hướng tây. [28]Thanh
ngang giữa, nằm ở giữa độ cao của
vách ván, sẽ dài từ đầu nầy đến đầu
kia. [29]Ngươi sẽ dát vàng các tấm ván;
còn các khoen giữ các thanh ngang,
ngươi sẽ làm bằng vàng. Ngươi hãy
lấy vàng bọc tất cả các thanh ngang.
[30]Sau đó ngươi dựng Đền Tạm theo
như kiểu ngươi đã được chỉ vẽ trên
núi.

Bức Màn và Tấm Màn Cửa
(Xuất 36:35-38)

[31]Ngươi hãy làm một bức màn
bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ
thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn.
Ngươi hãy thêu trên đó hình các chê-
ru-bim thật mỹ thuật. [32]Ngươi sẽ
treo bức màn đó trên bốn trụ gỗ si-
tim bọc vàng, có móc vàng, dựng
trên bốn đế bạc. [33]Ngươi sẽ treo bức
màn đó dưới các móc khóa, rồi đem
Rương Giao Ước vào đó, tức vào phía
trong bức màn. Đối với các ngươi,
bức màn ấy sẽ phân chia giữa Nơi
Thánh và Nơi Chí Thánh. [34]Ngươi sẽ
đậy Nắp Thi Ân trên Rương Giao
Ước trong Nơi Chí Thánh. [35]Ngươi
sẽ đặt cái bàn để bánh thánh bên
ngoài bức màn; cây đèn ngươi sẽ đặt
ở phía nam trong Đền Tạm đối
ngang cái bàn, còn cái bàn ngươi sẽ
đặt về phía bắc.
[36]Ngươi sẽ làm một tấm màn che
cửa vào lều bằng chỉ xanh dương, chỉ
tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng
những sợi gai mịn. Ngươi hãy nhờ
các thợ đan dệt tài khéo làm tấm
màn đó. [37]Ngươi sẽ làm năm cây trụ
gỗ si-tim, lấy vàng bọc lại, để treo
tấm màn đó. Các móc treo màn sẽ

[a] nt: một cubit
[b] nt: một cubit
[c] Nguyên liệu làm tấm bạt thứ hai nầy trong Hebrew trong rõ nghĩa; có thể là da dê, cũng có thể là da cá heo.
[d] nt: dài 10 cubits và rộng một cubit rưỡi

[e] ctd: Hai tấm ván góc ghép lại với nhau thì để hở ra bên dưới, nhưng trên đầu phải đâu lại với nhau ở khoen thứ nhất

được làm bằng vàng. Ngươi hãy đúc năm cái đế bằng đồng để dựng các trụ ấy.

27

Bàn Thờ Dâng Của Lễ Thiêu
(Xuất 38:1-7)

[1]Ngươi hãy làm một bàn thờ bằng gỗ si-tim, chiều dọc hai mét rưỡi, chiều ngang hai mét rưỡi, tức bàn thờ có mặt hình vuông, và chiều cao một mét rưỡi.[a] [2]Ở bốn góc bàn, ngươi sẽ làm bốn cái sừng. Các sừng của bàn thờ sẽ dính liền một khối với bàn thờ. Sau đó ngươi sẽ lấy đồng bọc bàn thờ ấy lại. [3]Ngươi hãy làm các thùng đựng tro, các xẻng, các thùng nước, các chĩa, và các khay. Ngươi hãy làm tất cả các dụng cụ ấy bằng đồng. [4]Ngươi hãy làm một rá lưới bằng đồng. Ngươi hãy làm ở bốn góc rá lưới ấy bốn chiếc khoen bằng đồng. [5]Ngươi hãy treo rá lưới ấy trong bốn chân bàn thờ, bên dưới đường viền quanh bàn thờ, nằm ở khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. [6]Ngươi hãy làm những đòn khiêng bàn thờ bằng gỗ si-tim, rồi lấy đồng bọc lại. [7]Các đòn khiêng sẽ được xỏ vào các khoen, như vậy các đòn khiêng sẽ nằm hai bên bàn thờ khi bàn thờ được khiêng đi. [8]Ngươi hãy làm bàn thờ rỗng bên trong, dùng ván đóng lại. Ngươi[b] sẽ làm bàn thờ ấy theo như kiểu ngươi đã được chỉ vẽ trên núi.

Sân Đền Tạm
(Xuất 38:9-20)

[9]Ngươi hãy làm một bức tường bằng màn để che chung quanh sân Đền Tạm.[c] Về phía nam của sân đền, ngươi sẽ treo những tấm màn dệt bằng sợi gai mịn, chiều dài phía đó là năm mươi mét.[d] [10]Hai mươi cột treo màn và hai mươi đế cột sẽ làm bằng đồng, nhưng các móc và các thanh ngang làm bằng bạc. [11]Ở phía bắc cũng vậy, các tấm màn nối lại dài năm mươi mét,[e] hai mươi cây cột và hai mươi đế cột đều làm bằng đồng, nhưng các móc và các thanh ngang sẽ làm bằng bạc. [12]Về chiều rộng của sân đền, các tấm màn nối lại ở phía tây sẽ dài hai mươi lăm mét,[f] với mười cây cột và mười đế cột. [13]Còn chiều rộng của sân đền về phía đông, tức mặt tiền của Đền Tạm, sẽ là hai mươi lăm mét.[g] [14]Các màn che bên nầy là bảy mét rưỡi,[h] với ba cây cột và ba đế cột. [15]Các màn che bên kia cũng bảy mét rưỡi,[i] với ba cây cột và ba đế cột. [16]Còn cổng vào sân đền được làm bằng một tấm màn rộng mười mét;[j] màn ấy sẽ được làm bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. Các thợ đan thêu sẽ làm tấm màn ấy. Màn ấy sẽ được treo trên bốn cây cột dựng trên bốn đế cột. [17]Tất cả các cột chung quanh sân đền sẽ được nối kết với nhau bằng những thanh ngang bằng bạc, có những móc bằng bạc, và các đế cột bằng đồng. [18]Chiều dài của sân đền là năm mươi mét, chiều rộng hai mươi lăm mét, và chiều cao hai mét rưỡi.[k] Sân đền sẽ được che bằng những tấm màn dệt bằng sợi gai mịn, và được treo trên những cột có đế bằng đồng. [19]Tất cả những vật dụng trong Đền Tạm, tất cả những cọc dùng để căn Đền Tạm và những cọc để dựng màn che quanh sân đền đều làm bằng đồng.

Dầu Thắp Đèn
(Lê 24:1-4)

[20]Ngươi hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên mang dầu ép ra từ trái ô-liu đến để làm dầu thắp đèn, hầu giữ đèn được thắp sáng luôn. [21]Trong Lều Hội Kiến,[l] bên ngoài bức màn treo phía trước Rương[m] Giao Ước, A-rôn và các con ông có phận sự giữ cho đèn luôn luôn sáng trước mặt CHÚA, từ chiều tối cho đến sáng. Đó là quy luật đời đời dân I-sơ-ra-ên phải giữ trải qua các thế hệ.

---

[a] nt: dọc 5 cubits, ngang 5 cubits, cao 3 cubits
[b] nt: Chúng
[c] nt: Ngươi hãy làm sân Đền Tạm
[d] nt: 100 cubits
[e] nt: 100 cubits
[f] nt: 50 cubits
[g] nt: 50 cubits
[h] nt: 15 cubits
[i] nt: 15 cubits
[j] nt: 20 cubits
[k] nt: 100 cubits, 50 cubits, 5 cubits
[l] tức trong Đền Tạm *hay* Lều Tạm
[m] Trong nguyên tác không có chữ "Rương"

28

Lễ Phục của Tư Tế

[1]Từ trong dân I-sơ-ra-ên, ngươi
hãy chọn A-rôn anh ngươi và các con
trai ông đến gần ngươi, để làm tư tế
phục vụ Ta – A-rôn và các con trai A-
rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-
tha-ma. [2]Ngươi hãy làm cho A-rôn
anh ngươi một bộ lễ phục thánh thật
uy nghi rực rỡ. [3]Ngươi hãy bảo
những thợ khéo, tức những người Ta
đã ban cho tài mỹ thuật, may bộ lễ
phục cho A-rôn, hầu biệt riêng ông
ra thánh để thi hành chức vụ tư tế
phục vụ Ta. [4]Đây là các phần của bộ
lễ phục chúng sẽ may: một túi đeo
ngực, một ê-phót, một áo choàng,
một áo lễ dài, một mũ tế, và một đai
lưng. Khi chúng may bộ lễ phục cho
A-rôn anh ngươi và cho các con trai
ông, để làm các tư tế phục vụ Ta,
[5]chúng sẽ dùng vàng, chỉ xanh
dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải
dệt bằng sợi gai mịn để làm.

Ê-phót
(Xuất 39:1-7)

[6]Chúng sẽ dùng tài năng khéo léo
làm một cái ê-phót bằng vàng, với
chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ
thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn.
[7]Nó sẽ có hai cầu vai nối liền với hai
thân ê-phót ở hai mép, nhờ hai cầu
vai đó, hai thân ê-phót được kết lại
với nhau. [8]Đai để cột nó cũng phải
được làm thật khéo như vậy, và cũng
dùng các thứ vật liệu là vàng, chỉ
xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và
vải dệt bằng sợi gai mịn. [9]Ngươi hãy
lấy hai viên bạch bảo ngọc có vân rồi
khắc vào đó tên các con trai của I-sơ-
ra-ên, [10]sáu tên trên viên nầy và sáu
tên còn lại trên viên kia, theo thứ tự
từ lớn đến nhỏ. [11]Theo cách thợ
chạm khắc làm con dấu, ngươi hãy
cho khắc vào hai viên ngọc tên các
con trai của I-sơ-ra-ên như vậy, rồi
ngươi cho khảm hai viên ngọc đó
vào ổ của hai khuôn vàng. [12]Ngươi
hãy gắn hai khuôn vàng có hai viên
ngọc đó trên hai cầu vai ê-phót, để
làm hai viên ngọc tưởng nhớ các con
trai của I-sơ-ra-ên. Như thế A-rôn sẽ
mang tên chúng trên hai vai để
tưởng nhớ chúng trước mặt CHÚA.
[13]Ngươi sẽ làm các khuôn vàng [14]và
hai dây chuyền bằng vàng ròng,
xoắn lại với nhau như kiểu dây
thừng, rồi ngươi hãy gắn các sợi dây
chuyền ấy vào các khuôn.

Túi Đeo Ngực
(Xuất 39:8-21)

[15]Ngươi hãy bảo các thợ khéo làm
một túi đeo ngực để đựng cái thẻ
dùng để biết phán quyết của Ta.
Ngươi hãy làm túi ấy theo như cách
đã làm ê-phót; tức ngươi sẽ làm nó
bằng vàng, với chỉ xanh dương, chỉ
tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi
gai mịn. [16]Túi ấy hình vuông, có hai
lớp, chiều ngang một gang tay và
chiều dọc một gang tay. [17]Ngươi hãy
gắn vào túi ấy bốn hàng bửu ngọc.
Hàng thứ nhất là hồng bửu ngọc,
hoàng bích ngọc, và lam bích ngọc;
[18]hàng thứ nhì là lam lục ngọc, lam
bảo ngọc, và nguyệt quang ngọc;
[19]hàng thứ ba là hoàng hồng ngọc,
bạch lục ngọc, và tử bửu ngọc;
[20]hàng thứ tư là lục bích ngọc, bạch
bảo ngọc, và lục bửu ngọc. Các viên
ngọc ấy sẽ được khảm vào những ổ
của một khuôn vàng. [21]Có cả thảy
mười hai viên ngọc cho mười hai tên
các con trai của I-sơ-ra-ên, mỗi viên
sẽ được khắc như kiểu khắc con dấu,
mỗi viên có tên riêng cho mười hai
chi tộc. [22]Ngươi hãy làm cho túi đeo
ngực những dây chuyền bằng vàng
ròng, xoắn lại với nhau như dây
thừng. [23]Ngươi hãy làm cho túi đeo
ngực hai khoen bằng vàng, rồi gắn
hai khoen đó vào hai mép túi đeo
ngực. [24]Ngươi hãy gắn hai đầu dây
chuyền bằng vàng đó vào hai khoen
ở hai mép của túi đeo ngực, [25]còn
hai đầu kia của hai dây chuyền bằng
vàng, ngươi hãy gắn vào phía trước
của hai khuôn trên hai cầu vai của ê-
phót. [26]Ngươi cũng hãy làm hai
khoen bằng vàng, rồi gắn vào hai
mép, bên lớp trong của túi đeo
ngực, tức sát với ê-phót. [27]Ngươi hãy
làm hai khoen vàng khác, rồi gắn
vào mặt dưới phía trước của hai cầu
vai ê-phót, chỗ giáp mối, bên trên
giải nịt vai của ê-phót. [28]Người ta sẽ
lấy một rẻo vải xanh dương buộc các
khoen vàng của túi đeo ngực với các
khoen vàng của ê-phót lại với nhau,
để túi đeo ngực không rời khỏi ê-
phót. [29]Như thế A-rôn sẽ mang tên

các con trai của I-sơ-ra-ên trên mặt
túi đeo ngực có đựng thẻ dùng để
biết phán quyết của Ta bên tim
mình, để mỗi khi ông vào Nơi
Thánh, chúng sẽ được nhớ đến trước
mặt CHÚA luôn luôn. [30]Ngươi hãy để
vào trong túi đeo ngực ấy các thẻ U-
rim và Thum-mim, hầu có thể biết
phán quyết của Ta. Các thẻ ấy phải
ở bên tim A-rôn mỗi khi ông vào
chầu trước mặt CHÚA. Như thế A-rôn
sẽ mang thẻ dùng để biết phán
quyết của Ta cho dân I-sơ-ra-ên bên
tim mình trước mặt CHÚA luôn luôn.

Áo Choàng và Các Món Đồ Thánh
(Xuất 39:22-26; 30-31)

[31]Ngươi hãy may một chiếc áo
choàng làm toàn vải xanh dương để
mặc bên dưới ê-phót. [32]Ở giữa áo ấy
sẽ khoét một lỗ làm cổ để chui đầu
vào như áo giáp; xung quanh cổ sẽ
được dệt viền lại thật chắc để khỏi
rách. [33]Phía dưới lai áo ngươi hãy
làm những trái lựu bằng chỉ xanh
dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm, xen
kẽ với những chuông nhỏ bằng vàng
gắn quanh lai áo. [34]Cứ một chuông
nhỏ bằng vàng thì tới một quả lựu,
một chuông nhỏ bằng vàng rồi một
quả lựu, cứ thế mà gắn quanh hết lai
áo. [35]A-rôn sẽ mặc áo ấy mỗi khi
hành lễ. Người ta sẽ nghe tiếng
chuông reo mỗi khi ông vào Nơi
Thánh trước mặt CHÚA, hay khi ông
từ nơi ấy đi ra, như thế ông sẽ khỏi
phải chết.

[36]Ngươi hãy làm một thẻ bằng
vàng ròng, rồi khắc trên đó, như
kiểu khắc con dấu, những chữ sau
đây, "THÁNH CHO CHÚA." [37]Ngươi hãy
buộc thẻ đó trên mũ tế bằng một sợi
dây làm bằng chỉ xanh dương; thẻ
đó phải được buộc vào phía trước mũ
tế. [38]Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn, và
A-rôn sẽ mang tội lỗi liên quan đến
của lễ thánh, tức tất cả của lễ dân I-
sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh để
đem dâng. Thẻ đó luôn luôn ở trên
trán A-rôn, hầu chúng có thể được
CHÚA đoái nhận.

[39]Ngươi hãy dệt một áo lễ dài
bằng chỉ gai mịn. Ngươi hãy làm
một chiếc mũ tế bằng chỉ gai mịn.
Ngươi hãy nhờ thợ thêu đan làm một
đai lưng.

Lễ Phục Cho Các Con A-rôn
(Xuất 39:27-29)

[40]Về các con trai A-rôn, ngươi hãy
may các áo lễ dài, các đai lưng, và
các mũ tế cho chúng, để chúng cũng
được vẻ uy nghi rực rỡ. [41]Ngươi hãy
cho A-rôn anh ngươi và các con trai
ông mặc các lễ phục ấy. Ngươi hãy
xức dầu cho chúng, phong chức cho
chúng, và biệt riêng chúng ra thánh
để làm những tư tế phục vụ Ta.
[42]Ngươi hãy may những quần đùi
bằng vải gai để chúng khỏi bị hở
hang. Các quần đó sẽ dài từ ngang
lưng đến bắp đùi. [43]A-rôn và các con
trai ông sẽ mặc các bộ lễ phục đó
mỗi khi sắp vào Lều Hội Kiến, hay
khi đến gần bàn thờ để hành lễ
trong Nơi Thánh, hầu chúng khỏi
mắc tội mà phải chết. Đây là một
luật lệ muôn đời cho A-rôn và dòng
dõi của ông.

29

Phong Chức Cho Các Tư Tế
(Lê 8:1-36)

[1]Đây là những điều ngươi sẽ làm
để biệt riêng chúng ra thánh, hầu
chúng sẽ làm những tư tế phục vụ
Ta. Hãy bắt một con bò tơ và hai
con chiên đực vẹn toàn, [2]cùng với
bánh mì không men, bánh ngọt làm
bằng bột không men nhồi dầu, và
bánh tráng không men thoa dầu.
Ngươi hãy lấy bột lúa mì thượng
hạng làm các bánh ấy. [3]Ngươi sẽ để
các bánh ấy vào một cái rổ, rồi bưng
rổ bánh ấy đến dâng, cùng với con
bò tơ và hai con chiên đực.

[4]Ngươi hãy đem A-rôn và các con
trai ông đến cửa Lều Hội Kiến, rồi
dùng nước thanh tẩy chúng. [5]Sau đó
ngươi hãy lấy bộ lễ phục mặc cho A-
rôn; đó là áo lễ dài, áo choàng dưới
ê-phót, ê-phót, túi đeo ngực, rồi
ngươi hãy lấy đai của ê-phót đã được
thêu đan mỹ thuật thắt cho ông.
[6]Ngươi hãy đội mũ tế lên đầu ông,
rồi gắn thẻ thánh trên mũ tế. [7]Đoạn
ngươi hãy lấy dầu dùng cho phép
xức dầu đổ lên đầu ông và xức dầu
cho ông.

[8]Sau đó ngươi hãy đem các con
trai ông đến, mặc áo lễ cho chúng.
[9]Ngươi hãy lấy đai lưng thắt vào cho
A-rôn và các con trai ông, rồi lấy mũ

đội lên đầu chúng. Như thế chức tế
lễ sẽ thuộc về chúng, và đó là một
luật muôn đời. Ngươi sẽ phong chức
cho A-rôn và các con trai ông như
vậy.
10Ngươi sẽ dắt con bò đến trước
Lều Hội Kiến. A-rôn và các con trai
ông sẽ đặt tay chúng trên đầu con
bò ấy, 11rồi ngươi sẽ giết con bò ấy
trước mặt CHÚA, trước cửa Lều Hội
Kiến. 12Ngươi sẽ lấy một ít máu con
bò, dùng ngón tay bôi trên các sừng
bàn thờ. Tất cả máu còn lại ngươi
hãy đổ xuống nơi chân bàn thờ.
13Ngươi sẽ lấy tất cả lớp mỡ bọc bộ
lòng, lớp mỡ dính với lá gan, hai trái
cật và lớp mỡ bọc hai trái cật, đem
thiêu trên bàn thờ để trở thành khói
thơm. 14Nhưng thịt con bò, da nó,
và phân nó, ngươi hãy đem ra ngoài
doanh trại, rồi dùng lửa thiêu rụi
chúng. Đó là của lễ chuộc tội.
15Kế đến, ngươi hãy bắt một trong
hai con chiên đực; A-rôn và các con
trai ông sẽ đặt tay trên đầu con
chiên ấy. 16Ngươi sẽ giết con chiên
ấy, rồi lấy máu nó rảy chung quanh
bàn thờ. 17Đoạn ngươi sẽ chặt con
chiên ấy ra từng mảnh, đem bộ lòng
và bốn chân nó rửa sạch, xong sắp
tất cả những mảnh thịt và đầu nó
18trên bàn thờ, rồi thiêu rụi cả con
chiên ấy thành khói. Đó là của lễ
thiêu dâng lên CHÚA, một của lễ có
mùi thơm, dùng lửa dâng lên CHÚA.
19Ngươi sẽ bắt con chiên đực còn
lại. A-rôn và các con trai ông sẽ đặt
tay chúng trên đầu con chiên ấy.
20Ngươi sẽ giết con chiên ấy, rồi lấy
một ít máu bôi vào trái tai phải của
A-rôn, trái tai phải của các con trai
ông, ngón cái tay phải của chúng, và
ngón cái chân phải của chúng. Rồi
ngươi lấy máu còn lại rảy chung
quanh bàn thờ. 21Đoạn ngươi hãy
lấy một ít máu trên bàn thờ và một ít
dầu dùng cho phép xức dầu rảy
chúng trên A-rôn và trên bộ lễ phục
của ông, trên các con trai ông và
trên các bộ lễ phục của chúng. Như
vậy ông và lễ phục của ông cùng các
con trai ông và lễ phục của chúng sẽ
trở nên thánh.
22Ngươi hãy lấy mỡ của con chiên
đực, gồm cái đuôi luôn với mỡ dính
trong đuôi, lớp mỡ bọc bộ lòng, lớp
mỡ dính với lá gan, hai trái cật với
lớp mỡ bọc hai trái cật, cái đùi phải
của nó (vì đó là con chiên đực được
dâng trong lễ tấn phong), 23một ổ
bánh mì, một cái bánh ngọt có dầu,
và một cái bánh tráng trong rổ đựng
bánh không men để trước mặt CHÚA.
24Ngươi hãy để tất cả những món đó
trên hai bàn tay A-rôn và trên hai
bàn tay các con trai ông, rồi ngươi
bảo chúng giơ cao lên làm của lễ
kính dâng lên trước mặt CHÚA.
25Đoạn ngươi hãy lấy các món ấy từ
tay chúng, đem đặt trên bàn thờ để
làm một của lễ thiêu, rồi thiêu chúng
thành khói có mùi thơm trước mặt
CHÚA. Đó là của lễ dùng lửa dâng
lên CHÚA.
26Ngươi hãy lấy cái ức của con
chiên dùng cho lễ tấn phong A-rôn
giơ cao lên làm của lễ kính dâng
trước mặt CHÚA, rồi phần đó sẽ
thuộc về ngươi. 27Ngươi hãy biệt
riêng ra thánh cái ức đã được giơ cao
lên làm của lễ kính dâng, và cái đùi
của con chiên dùng cho lễ tấn
phong đã được giơ cao lên làm của
lễ kính dâng. Các phần đó sẽ thuộc
về A-rôn và các con trai ông. 28Sự
chia phần của tế lễ cho A-rôn và các
con cháu ông sau nầy sẽ là một
thông lệ muôn đời cho dân I-sơ-ra-
ên, vì đó là của lễ chúng đã dâng lên
Ta.[a] Mỗi khi dân I-sơ-ra-ên đem
dâng các của lễ cầu an lên CHÚA,
chúng phải hiểu rằng một phần
trong các của dâng sau đó sẽ thuộc
về các tư tế, vì đó là của lễ chúng đã
dâng lên Ta rồi.
29Bộ lễ phục thánh của A-rôn sẽ
được truyền lại cho các con cháu ông
đến sau ông. Chúng sẽ mặc bộ lễ
phục đó khi nhận phép xức dầu và
khi được phong chức. 30Con cháu
nào của ông khi được làm tư tế thay
thế chức vụ ông sẽ được mặc bộ lễ
phục đó bảy ngày, khi đi vào trong
Lều Hội Kiến để thi hành chức vụ
trong Nơi Thánh.
31Ngươi hãy lấy thịt con chiên đực
đã dâng trong lễ tấn phong đem nấu
chín trong Nơi Thánh, 32rồi A-rôn và
các con trai ông sẽ ăn thịt đó và các
bánh trong rổ, trước cửa vào Lều Hội
Kiến. 33Chính chúng phải ăn các
thực phẩm đã dâng lên để chuộc tội,

[a] nt: của lễ nâng cao lên để dâng

phong chức, và biệt riêng chúng ra thánh, nhưng không ai khác được ăn các món đó, bởi vì chúng đã thành vật thánh rồi. [34]Nếu thịt con vật hiến tế dùng cho lễ tấn phong hay bánh đã dâng còn thừa lại đến sáng hôm sau, ngươi phải đem thiêu tất cả những gì còn lại đó trong lửa. Không ai được phép ăn những món ấy, vì chúng là những vật thánh.

[35]Đó là những điều ngươi phải làm cho A-rôn và các con trai ông, như Ta đã truyền cho ngươi. Ngươi phải làm lễ tấn phong chúng trong bảy ngày. [36]Cứ mỗi ngày ngươi sẽ dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội. Ngươi cũng hãy dâng một của lễ chuộc tội cho bàn thờ. Ngươi phải chuộc tội cho bàn thờ, xức dầu cho bàn thờ, và biệt riêng bàn thờ ra thánh. [37]Liên tục trong bảy ngày, ngươi sẽ dâng lễ chuộc tội cho bàn thờ, biệt riêng nó ra thánh, rồi bàn thờ sẽ thành vật chí thánh; bất cứ những gì chạm vào bàn thờ đều sẽ trở thành thánh.

Của Lễ Dâng Hằng Ngày
(Dân 28:3-8)

[38]Đây là những gì ngươi sẽ dâng trên bàn thờ thường xuyên mỗi ngày: hai con chiên một tuổi. [39]Một con ngươi sẽ dâng vào buổi sáng, còn con kia ngươi sẽ dâng vào chiều tối. [40]Cùng với con chiên thứ nhất, ngươi sẽ dâng hai lít[a] bột thượng hạng, trộn với một lít[b] dầu ép ra từ trái ô-liu, và một lít[c] rượu nho để làm của lễ quán.[d]

[41]Còn con chiên kia ngươi sẽ dâng vào chiều tối. Cùng dâng với nó là một của lễ chay và một của lễ quán giống như buổi sáng, để làm một mùi thơm dùng lửa dâng lên CHÚA. [42]Đó là của lễ thiêu dâng lên thường xuyên, trải qua các đời, trước cửa vào Lều Hội Kiến trước mặt CHÚA, nơi Ta sẽ gặp các ngươi và nói chuyện với ngươi. [43]Ta sẽ gặp dân I-sơ-ra-ên tại đó, và vinh quang Ta sẽ làm nơi đó trở nên thánh. [44]Ta sẽ biệt riêng ra thánh Lều Hội Kiến và bàn thờ. Ta cũng sẽ biệt ra thánh A-rôn và các con trai ông, để làm những tư tế phục vụ Ta. [45]Ta sẽ ngự giữa dân I-sơ-ra-ên, và Ta sẽ làm Thần[e] của chúng. [46]Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, Đấng đã đem chúng ra khỏi xứ Ai-cập để Ta ngự giữa chúng. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng.

30

Bàn Thờ Dâng Hương
(Xuất 37:25-28)

[1]Ngươi hãy làm một bàn thờ để dâng hương trên đó. Ngươi hãy làm bàn thờ ấy bằng gỗ si-tim. [2]Bàn thờ ấy sẽ có chiều ngang nửa mét, chiều dọc nửa mét, tức hình vuông, và cao một mét.[f] Các sừng ở bốn góc bàn thờ phải liền một khối với bàn thờ. [3]Ngươi hãy lấy vàng ròng bọc kín trên mặt, bốn mặt chung quanh, và các sừng của bàn thờ. Ngươi hãy làm một đường viền bằng vàng quanh bàn thờ. [4]Ngươi hãy làm hai khoen bằng vàng, gắn vào hai bên, ở dưới đường viền. Ngươi hãy làm như thế cho mỗi bên của hai bên hông bàn thờ, để người ta xỏ các đòn khiêng vào khiêng nó. [5]Ngươi sẽ làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi lấy vàng bọc chúng lại. [6]Ngươi hãy để bàn thờ ấy phía trước bức màn che Rương Giao Ước, tức trước Nắp Thi Ân trên Giao Ước, nơi Ta sẽ gặp ngươi.

[7]Mỗi buổi sáng, A-rôn sẽ dâng hương thơm trên bàn thờ đó. Sau khi ông chăm sóc cây đèn, ông sẽ dâng hương trên bàn thờ ấy. [8]Lúc chiều tối, sau khi A-rôn thắp đèn, ông cũng sẽ dâng hương trên bàn thờ ấy. Đó là sự dâng hương đều đặn mỗi ngày trước mặt CHÚA trải qua các đời.

[9]Ngươi không được dâng bất cứ thứ hương nào không phải là hương thánh trên bàn thờ đó. Ngươi không được dâng của lễ thiêu hay của lễ chay trên đó. Ngươi cũng không được rưới của lễ quán trên đó. [10]Mỗi năm một lần A-rôn sẽ cử hành nghi thức chuộc tội trên các sừng của bàn thờ. Trải qua các đời, mỗi năm một lần, tư tế sẽ cử hành nghi thức chuộc

[a] nt: 1/10 thùng (*ê-pha* = 22 lít)
[b] nt: 1/4 hin (*hin* = 4 lít)
[c] nt: 1/4 hin (*hin* = 4 lít)
[d] Rượu tế đem đổ ra trước mặt CHÚA chứ không uống

[e] ctd: Đức Chúa Trời
[f] nt: ngang 1 cubit, dọc 1 cubit, cao 2 cubits

tội cho bàn thờ bằng cách dùng máu
của con vật hiến tế dâng trong lễ
chuộc tội. Bàn thờ ấy là vật cực
thánh cho CHÚA."

Thuế Thân Cho Đền Tạm

11CHÚA phán với Mô-sê, 12"Khi
ngươi thực hiện việc thống kê dân số
cho dân I-sơ-ra-ên, lúc ghi danh mỗi
người sẽ đóng cho CHÚA một món
tiền chuộc mạng, hầu sẽ không có
ôn dịch nào xảy ra khi thực hiện việc
thống kê. 13Đây là số tiền mỗi người
dân đến đăng bạ sẽ phải đóng: nửa
sê-ken[a] theo cân lượng của Nơi
Thánh (một sê-ken bằng hai mươi
ghe-ra[b]); nửa sê-ken đó là tiền cúng
hiến lên CHÚA. 14Bất cứ ai đến đăng
bạ, từ hai mươi tuổi trở lên, đều
cúng hiến số tiền ấy lên CHÚA.
15Người giàu sẽ không đóng hơn, và
người nghèo sẽ không đóng thiếu số
tiền nửa sê-ken ấy. Đó là tiền mỗi
người sẽ cúng hiến lên CHÚA, để làm
tiền chuộc mạng cho mình. 16Ngươi
sẽ lấy tiền chuộc mạng ấy từ dân I-
sơ-ra-ên, và biệt riêng nó ra, để dùng
vào việc phục vụ trong Lều Hội Kiến.
Trước mặt CHÚA, số tiền ấy sẽ là một
kỷ niệm cho dân I-sơ-ra-ên nhớ rằng
các ngươi đã đóng tiền chuộc mạng
cho mình."

Đỉnh Đồng

17CHÚA phán với Mô-sê, 18"Ngươi
hãy làm một cái đỉnh bằng đồng có
đế bằng đồng để dùng vào việc tẩy
rửa. Ngươi hãy để đỉnh ấy ở khoảng
giữa Lều Hội Kiến và bàn thờ, rồi
ngươi sẽ đổ nước vào trong đỉnh ấy.
19A-rôn và các con trai ông sẽ dùng
nước ấy rửa tay chân. 20Mỗi khi
chúng sắp vào Lều Hội Kiến, hoặc
mỗi khi chúng đến gần bàn thờ để
hành lễ, tức để dùng lửa dâng của tế
lễ lên CHÚA; chúng phải lấy nước ấy
mà tẩy rửa, để chúng khỏi phải chết.
21Chúng phải tẩy rửa tay chân mình
để chúng khỏi phải chết. Đó là quy
luật muôn đời cho chúng, tức cho A-
rôn và dòng dõi ông trải qua các
đời."

Dầu Thánh

22CHÚA phán với Mô-sê, 23"Ngươi
hãy lấy những hương liệu thượng
hạng, gồm sáu ký[c] mộc dược lỏng,
một nửa số lượng, tức ba ký[d] hương
nhục quế, ba ký hương quế thanh,
24sáu ký quế bì, tính theo cân lượng
Nơi Thánh, và bốn lít[e] dầu ô-liu.
25Ngươi hãy nhờ các thợ chế biến
hương liệu dùng các chất liệu nầy
chế biến thành một thứ dầu thánh
để dùng cho phép xức dầu. Dầu đó
sẽ trở thành dầu thánh. 26Ngươi sẽ
dùng dầu đó xức dầu cho Lều Hội
Kiến, Rương Giao Ước, 27bàn để
bánh thánh và các đồ phụ tùng của
bàn ấy, bàn thờ dâng hương, 28bàn
thờ dâng của lễ thiêu và các đồ phụ
tùng của bàn thờ ấy, và đỉnh đồng
với đế đỉnh. 29Ngươi hãy biệt riêng
chúng ra thánh, hầu chúng trở thành
những vật chí thánh; phàm những gì
chạm vào chúng đều sẽ trở nên
thánh. 30Ngươi sẽ xức dầu cho A-rôn
và các con trai ông, và biệt riêng
chúng ra thánh, để chúng làm
những tư tế phục vụ Ta. 31Ngươi hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên, 'Đây sẽ là dầu
thánh của Ta, dùng cho phép xức
dầu trải qua các đời. 32Dầu ấy không
được phép dùng để xức trên cơ thể
người thường.[f] Các ngươi không
được dùng công thức đó để pha chế
một thứ dầu khác tương tự như dầu
ấy. Dầu ấy là dầu thánh, và các
ngươi phải coi đó là một của thánh.
33Kẻ nào chế biến một thứ dầu nào
khác tương tự như dầu ấy, hoặc đem
dầu ấy xức trên kẻ không xứng đáng
sẽ bị khai trừ khỏi dân.'"

Hương Thánh

34CHÚA phán với Mô-sê, "Ngươi
hãy lấy những hương thơm, gồm tô
hợp hương, loa yêm hương, và
phong tử hương; ngươi hãy lấy các
thứ hương thơm ấy và mộc dược
nguyên chất; mỗi thứ với cân lượng
bằng nhau. 35Ngươi hãy nhờ thợ chế
hương dùng các thứ hương ấy chế
biến theo nghệ thuật làm hương, để
khi bỏ muối vào nó sẽ thành một thứ
hương thơm tinh khiết và thánh.

---

[a] nt: sê-ken (một *sê-ken* = 11,5 *grams*).
Chúng ta không biết số tiền ấy tương đương với bao nhiêu ngày nay
[b] nt: gerah (một *gerah* ước chừng 0.6 *gram*)
[c] nt: 500 *sê-ken*
[d] nt: 250 *sê-ken*
[e] nt: 1 *bin*
[f] ctd: như dầu thường

[36]Ngươi hãy lấy một phần sản phẩm
ấy tán thành bột, rồi lấy một ít đặt
phía trước Rương[a] Giao Ước trong
Lều Hội Kiến, nơi Ta sẽ gặp ngươi.
Bột hương ấy sẽ là vật chí thánh cho
các ngươi. [37]Các ngươi không được
phép dùng công thức ấy để chế biến
một thứ hương tương tự dùng cho
mình; đối với các ngươi, hương đó là
một vật thánh, chỉ dành riêng cho
CHÚA. [38]Kẻ nào chế biến hương như
thế để ngửi mùi thơm sẽ bị khai trừ
khỏi dân."

31

Bê-xanh-ên và Ô-hô-li-áp
(Xuất 35:30-36:1)

[1]CHÚA phán với Mô-sê, [2]"Nầy, Ta
đã gọi đích danh Bê-xanh-ên con
trai U-ri, cháu Hu-rơ, trong chi tộc
Giu-đa. [3]Ta đã ban cho nó đầy dẫy
Thần của Đức Chúa Trời, để nó
thành một người khôn ngoan, thông
minh, và có tri thức trong mọi lãnh
vực của ngành chế tạo, [4]hầu nó phác
họa những tác phẩm nghệ thuật, rồi
làm những đồ vật bằng vàng, bằng
bạc, và bằng đồng, [5]luôn cả việc cắt
mài ngọc để khảm vào khuôn, chạm
khắc gỗ, và mọi công việc đòi hỏi kỹ
năng. [6]Nầy, Ta đã chọn Ô-hô-li-áp
con trai A-hi-sa-mách trong chi tộc
Đan làm người phụ tá cho nó. Ta
cũng ban cho tất cả thợ làm việc với
chúng lòng trí khôn ngoan để chúng
thực hiện tất cả những gì Ta đã
truyền cho ngươi: [7]Lều Hội Kiến,
Rương Giao Ước, Nắp Thi Ân trên
rương, mọi đồ đạc trong lều, [8]bàn để
bánh thánh và mọi đồ phụ tùng cho
bàn, cây đèn bằng vàng ròng và mọi
đồ phụ tùng cho cây đèn, bàn thờ
dâng hương, [9]bàn thờ dâng của lễ
thiêu và mọi đồ phụ tùng của bàn
thờ, cái đỉnh cùng đế đỉnh, [10]các bộ
lễ phục gồm bộ lễ phục thánh cho
Tư Tế A-rôn và các bộ lễ phục cho
các con trai ông để chúng mặc vào
khi thi hành chức vụ tư tế, [11]dầu
thánh dùng cho phép xức dầu, và
hương thơm thánh cho Nơi Thánh.
Chúng sẽ thực hiện mọi điều đó y
như Ta đã truyền cho ngươi."

Luật Ngày Sa-bát

[12]CHÚA phán với Mô-sê, [13]"Chính
ngươi phải nói với dân I-sơ-ra-ên:
'Các ngươi phải giữ ngày Sa-bát của
Ta, vì đây là dấu hiệu giữa Ta và các
người trải qua các đời, để các người
biết rằng Ta, CHÚA, làm cho các
người ra thánh. [14]Các ngươi phải giữ
ngày Sa-bát, vì là ngày thánh cho các
ngươi. Kẻ nào làm cho ngày ấy ra uế
tục sẽ bị xử tử. Kẻ nào làm bất cứ
việc gì trong ngày ấy sẽ bị loại trừ
khỏi dân. [15]Các ngươi sẽ làm việc
trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy
là ngày Sa-bát để nghỉ ngơi và biệt
riêng ra thánh cho CHÚA; phàm ai
làm bất cứ việc gì trong ngày Sa-bát
sẽ bị xử tử. [16]Vậy dân I-sơ-ra-ên sẽ
giữ ngày Sa-bát, tuân theo luật ngày
Sa-bát trải qua các đời, như một giao
ước đời đời. [17]Đó là dấu hiệu đời đời
giữa Ta và dân I-sơ-ra-ên, vì CHÚA đã
dựng nên trời đất trong sáu ngày,
đến ngày thứ bảy Ngài ngưng công
việc và nghỉ ngơi."

Hai Bảng Giao Ước

[18]Khi Đức Chúa Trời[b] nói với Mô-
sê trên Núi Si-nai xong, Ngài trao
cho ông hai bảng giao ước. Đó là hai
bảng bằng đá do chính ngón tay của
Đức Chúa Trời viết.

32

Thờ Bò Con Bằng Vàng
(Phục 9:6-29)

[1]Khi dân thấy đã khá lâu mà Mô-
sê vẫn chưa từ trên núi xuống, dân
tụ họp lại quanh A-rôn và nói với
ông, "Xin ông đứng dậy, làm cho
chúng tôi một vị thần,[c] để đi trước
dẫn đầu chúng tôi, vì Mô-sê, người
đã đem chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập,
chúng tôi không biết đã có chuyện gì
xảy ra cho ông ấy."
[2]A-rôn nói với họ, "Hãy gỡ các
khuyên vàng mà vợ, con trai, và con
gái các anh em đeo trên tai, rồi
mang chúng đến tôi." [3]Vậy toàn dân
gỡ những khuyên vàng họ đeo nơi
tai và đem đến A-rôn. [4]Ông lấy vàng
từ các khuyên ấy, rồi dùng dụng cụ
làm một cái khuôn và đúc thành

[a] Trong nguyên tác chỉ ghi "Giao Ước." Chữ "Rương" được hiểu ngầm.

[b] nt: Ngài
[c] nt: Elohim

tượng một con bò con. Bấy giờ họ
nói, "Hỡi I-sơ-ra-ên, đây là thần của
anh chị em, đấng đã đem anh chị
em ra khỏi xứ Ai-cập!" [5]Khi A-rôn
thấy vậy, ông dựng một bàn thờ
trước tượng con bò con ấy. Đoạn A-
rôn tuyên bố rằng, "Ngày mai sẽ có
lễ thờ phượng CHÚA."
[6]Hôm sau họ thức dậy sớm và
dâng những của lễ thiêu và của lễ
cầu an cho con bò con ấy. Đoạn họ
ngồi xuống ăn và uống, xong rồi
đứng dậy bày cuộc truy hoan.

Mô-sê Cầu Thay Cho Dân

[7]CHÚA phán với Mô-sê, "Ngươi hãy
đi xuống ngay, vì dân ngươi, những
kẻ ngươi đã đem ra khỏi xứ Ai-cập,
đã bại hoại rồi. [8]Chúng đã nhanh
chóng lìa bỏ đường lối Ta truyền cho
chúng. Chúng đã đúc cho mình
tượng của một bò con, rồi quỳ xuống
lạy nó, dâng của tế lễ cho nó, và bảo,
'Hỡi I-sơ-ra-ên, đây là thần[a] của anh
chị em, đấng đã đem anh chị em ra
khỏi xứ Ai-cập.'" [9]CHÚA phán với
Mô-sê, "Ta đã thấy dân nầy rồi. Nầy,
chúng là một dân cứng cổ. [10]Bây giờ
ngươi cứ để mặc Ta, hầu cơn thịnh
nộ của Ta sẽ bừng lên nghịch lại
chúng, và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Còn
ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi thành
một dân lớn."
[11]Nhưng Mô-sê van nài với CHÚA,
Đức Chúa Trời của ông, và nói, "Lạy
CHÚA, tại sao Ngài nổi cơn thịnh nộ
nghịch lại dân Ngài, những người
Ngài đã đem ra khỏi xứ Ai-cập bằng
quyền năng lớn lao và cánh tay
mạnh mẽ của Ngài? [12]Tại sao Ngài
để cho dân Ai-cập có cớ để nói,
'Chính vì có ác ý mà Ngài đã đem
chúng ra đi, để rồi tiêu diệt chúng
trên núi, và thiêu sạch chúng khỏi
mặt đất?' Cầu xin Ngài nguôi cơn
thịnh nộ của Ngài. Xin Ngài đổi ý và
đừng làm hại dân Ngài. [13]Xin Ngài
nhớ đến Áp-ra-ham, I-sác, và I-sơ-ra-
ên, tức các đầy tớ của Ngài; thề nào
Ngài đã lấy chính mình Ngài mà thề
với họ rằng, 'Ta sẽ làm cho dòng dõi
các ngươi đông như sao trên trời, và
cả vùng đất nầy mà Ta đã hứa Ta sẽ
ban cho dòng dõi các ngươi, rồi
chúng sẽ thừa hưởng đất ấy đến
muôn đời.'"
[14]Vậy CHÚA đổi ý về tai họa Ngài
định giáng xuống trên dân Ngài.

Mô-sê Đập Bể Hai Bảng Giao Ước

[15]Bấy giờ Mô-sê quay bước và đi
xuống núi, hai tay ông mang hai
bảng Giao Ước. Hai bảng ấy được
viết cả hai mặt, mặt trước và mặt sau.
[16]Hai bảng ấy là tác phẩm của Đức
Chúa Trời. Những chữ trên đó do
chính Đức Chúa Trời viết. Ngài khắc
chúng trên hai bảng ấy. [17]Khi Giô-
sua nghe tiếng dân reo hò, ông nói
với Mô-sê, "Có tiếng giao tranh trong
trại."
[18]Nhưng Mô-sê đáp, "Đó không
phải là âm thanh của những kẻ
thắng trận, cũng không phải là âm
thanh của những kẻ bại trận, nhưng
là âm thanh của những kẻ truy
hoan." [19]Khi đến gần doanh trại ông
thấy tượng con bò con và dân chúng
đang nhảy nhót. Mô-sê đùng đùng
nổi giận, ông liệng hai bảng đó khỏi
tay mình và đập vỡ chúng ở chân
núi. [20]Ông lấy con bò con họ đã làm
thiêu trong lửa, nghiền nó thành
bột, rải bột ấy trên mặt nước, rồi bắt
dân I-sơ-ra-ên uống nước ấy.
[21]Mô-sê nói với A-rôn, "Dân nầy
đã làm gì anh, mà anh đã khiến họ
phạm một tội nặng như vậy?"
[22]A-rôn đáp, "Xin chúa của tôi
đừng nổi giận. Chính ngài cũng đã
biết dân nầy, họ luôn có khuynh
hướng xấu. [23]Họ nói với tôi, 'Hãy
làm cho chúng tôi một vị thần[b] để đi
trước dẫn đầu chúng tôi, vì Mô-sê,
người đã đem chúng tôi ra khỏi xứ
Ai-cập, chúng tôi không biết đã có
chuyện gì xảy đến cho ông ấy rồi.'
[24]Vì thế tôi nói với họ, 'Ai có vàng,
hãy gỡ nó ra.' Vậy họ đưa vàng cho
tôi, tôi thảy nó trong lửa, và nó
thành ra con bò con nầy."
[25]Khi Mô-sê thấy dân chúng sống
quá buông tuồng, vì A-rôn đã để họ
sống buông tuồng như thế, đến nỗi
họ đã trở thành trò cười cho kẻ thù
của họ, [26]Mô-sê đến đứng nơi cổng
trại và hỏi, "Ai có quyết tâm chỉ
phụng thờ CHÚA chăng? Người ấy
hãy theo tôi." Tất cả các con cháu

[a] nt: Elohim

[b] nt: Elohim

của Lê-vi đều tụ họp quanh ông.
[27]Ông nói với họ, "CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy,
'Hãy mang gươm của mình bên
hông. Hãy đi tới đi lui, từ cửa lều
nầy qua cửa lều khác, khắp cả doanh
trại, mỗi người trong anh em hãy
giết anh em mình, bạn hữu mình, và
láng giềng mình.'" [28]Các con cháu
Lê-vi làm y như Mô-sê đã truyền cho
họ. Trong ngày đó có chừng ba
ngàn người trong dân đã ngã chết.
[29]Mô-sê nói, "Ngày nay anh em đã
tự phong chức cho mình để phục vụ
CHÚA. Có người đã không nương tay
ngay cả với con mình; có người đã
không nương tay với anh em mình.
Chắc chắn Ngài đã ban phước cho
anh em hôm nay."

Mô-sê Cầu Thay Cho Dân

[30]Hôm sau Mô-sê nói với dân,
"Anh chị em đã phạm một tội trọng,
nhưng bây giờ tôi sẽ lên gặp CHÚA,
may ra tôi có thể chuộc tội cho anh
chị em." [31]Vậy Mô-sê trở lên với
CHÚA và thưa, "Hỡi ôi, dân nầy đã
phạm một tội trọng. Họ đã làm cho
mình một tượng thần bằng vàng.
[32]Nhưng bây giờ, con cầu xin Ngài
tha tội cho họ, bằng không, xin Ngài
xóa tên con khỏi sách Ngài đã viết
đi."
[33]CHÚA phán với Mô-sê, "Kẻ nào
phạm tội đối với Ta, Ta sẽ xóa tên
nó khỏi sách của Ta. [34]Bây giờ,
ngươi hãy đi, hãy dẫn dân nầy đến
nơi Ta đã bảo ngươi. Nầy, thiên sứ
của Ta sẽ đi trước ngươi; đến ngày
Ta sửa phạt, Ta sẽ phạt chúng vì tội
của chúng."
[35]Sau đó CHÚA giáng một bịnh
dịch trên dân, vì họ đã làm tượng
con bò con, tức tượng con bò con A-
rôn đã làm.

33

Lệnh Rời Núi Si-nai

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy đi,
hãy rời khỏi nơi nầy, ngươi và dân
ngươi đã đem lên khỏi xứ Ai-cập.
Hãy đi đến xứ Ta đã thề với Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp rằng, 'Ta sẽ
ban cho dòng dõi ngươi đất nầy.'
[2]Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước
ngươi. Ta sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân
A-mô-rí, dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân
Hi-vi, và dân Giê-bu-si ra khỏi đó.
[3]Hãy đi lên một xứ đượm sữa và mật,
nhưng Ta sẽ không đi với các ngươi,
kẻo Ta sẽ tiêu diệt các ngươi dọc
đường, vì các ngươi là một dân cứng
cổ."
[4]Khi dân chúng nghe tin chẳng
lành đó, họ than khóc, và không ai
đeo đồ trang sức nữa, [5]bởi vì CHÚA
đã phán với Mô-sê, "Hãy nói với dân
I-sơ-ra-ên, 'Các ngươi là một dân
cứng cổ. Nếu Ta đi lên với các ngươi
thì chỉ một thời gian ngắn, Ta sẽ
phải tiêu diệt các ngươi.' Vậy bây
giờ hãy gỡ bỏ những đồ trang sức
của các ngươi đi, may đâu Ta sẽ xét
lại và sẽ quyết định phải làm gì với
các ngươi." [6]Vì vậy dân I-sơ-ra-ên gỡ
bỏ những đồ trang sức của họ, kể từ
lúc rời Núi Hô-rếp ra đi.

Lều Hội Kiến

[7]Mô-sê lấy một cái lều đem dựng
bên ngoài doanh trại, cách doanh
trại một khoảng xa xa, và gọi đó là
Lều Hội Kiến. Nếu ai muốn thỉnh ý
CHÚA, người ấy phải ra ngoài doanh
trại và đến Lều Hội Kiến được dựng
bên ngoài doanh trại ấy. [8]Mỗi khi
Mô-sê đi ra để đến Lều ấy, toàn dân
đứng dậy. Ai nấy đứng nơi cửa lều
của mình và nhìn theo Mô-sê cho
đến khi ông vào trong Lều thánh.
[9]Khi Mô-sê đã vào trong Lều, trụ mây
hạ xuống, đứng ở cửa Lều, và CHÚA
nói chuyện với Mô-sê. [10]Khi dân
thấy trụ mây đứng ở cửa Lều, mọi
người đứng dậy, rồi sấp mình xuống
thờ lạy nơi cửa lều của mình. [11]Đó là
cách CHÚA nói chuyện với Mô-sê,
mặt đối mặt, như hai người bạn nói
chuyện với nhau. Sau đó ông trở về
doanh trại, nhưng người phụ tá trẻ
tuổi của ông, Giô-sua con của Nun,
thì không rời Lều ấy.

Mô-sê Cầu Xin CHÚA

[12]Mô-sê thưa với CHÚA, "Lạy CHÚA,
Ngài đã phán với con, 'Hãy đem dân
nầy đi,' nhưng Ngài không cho con
biết Ngài sẽ sai ai đi với con. Hơn
nữa Ngài đã phán, 'Ta biết đích
danh ngươi và ngươi được ơn trước
mặt Ta.' [13]Bây giờ nếu con được ơn
trước mặt Ngài, xin dạy con các
đường lối Ngài, để con được biết

Ngài hơn và được ơn trước mặt Ngài
hơn. Ngoài ra, con xin Ngài luôn
xem dân nầy là dân Ngài."
[14]Ngài phán, "Chính Ta sẽ đi với
ngươi, và Ta sẽ cho ngươi được an
nghỉ."
[15]Ông thưa với Ngài, "Nếu chính
Ngài không đi với chúng con, xin
Ngài đừng đem chúng con lên khỏi
nơi đây. [16]Vì làm sao người ta biết
được con và dân Ngài được ơn trước
mặt Ngài? Há chẳng phải là Ngài đi
với chúng con sao? Chỉ như thế,
chúng con, tức con và dân Ngài, mới
khác biệt với mọi dân khác trên mặt
đất."
[17]CHÚA phán với Mô-sê, "Ta sẽ làm
mọi điều ngươi cầu xin, vì ngươi đã
được ơn trước mặt Ta, và Ta biết
đích danh ngươi."
[18]Mô-sê thưa, "Con cầu xin Ngài
cho con được chiêm ngưỡng vinh
quang Ngài."
[19]Ngài đáp, "Ta sẽ thể hiện hoàn
toàn vẻ thiện mỹ của Ta ngang qua
trước mặt ngươi, và hô danh 'CHÚA'
trước mặt ngươi. Ta sẽ làm ơn cho ai
Ta muốn làm ơn. Ta sẽ thương xót
ai Ta muốn thương xót. [20]Nhưng,"
Ngài phán, "ngươi không thể thấy
mặt Ta, vì không ai thấy mặt Ta mà
còn sống." [21]CHÚA lại phán tiếp,
"Nầy, có một chỗ gần Ta, và ngươi sẽ
đứng trên tảng đá. [22]Khi vinh quang
Ta đi ngang qua, Ta sẽ đặt ngươi vào
trong hốc đá, Ta sẽ lấy tay Ta che
ngươi lại, cho đến khi Ta qua khỏi.
[23]Sau đó Ta sẽ rút tay Ta, bấy giờ
ngươi sẽ thấy sau lưng Ta, nhưng
mặt Ta thì ngươi không thể thấy."

34

Hai Bảng Giao Ước Mới
(Phục 10:1-5)

[1]CHÚA phán với Mô-sê, "Ngươi hãy
làm hai bảng đá giống như hai bảng
trước, để Ta sẽ viết trên đó những
lời giống như hai bảng đá mà ngươi
đã đập vỡ. [2]Đến sáng mai, ngươi
phải có sẵn. Sáng mai ngươi hãy lên
Núi Si-nai, lên tận đỉnh núi, rồi trình
diện Ta tại đó. [3]Không ai được lên
núi với ngươi, cũng không ai lảng
vảng bất cứ nơi nào trên núi; ngay
cả chiên, dê, bò, lừa đều không được
gặm cỏ gần núi." [4]Vậy Mô-sê đục hai
bảng đá giống như hai bảng trước.
Sáng hôm sau, ông dậy sớm và lên
Núi Si-nai, như CHÚA đã truyền cho
ông; hai tay ông mang hai bảng đá.
[5]CHÚA ngự xuống trong trụ mây,
đứng với ông tại đó, và hô danh
"CHÚA." [6]CHÚA đi qua trước mặt ông
và hô:

"CHÚA! CHÚA! Đức Chúa Trời
thương xót và đầy ơn,
Chậm giận, chan chứa tình
thương, và chân thật,[a]
[7]Thương ai thương đến ngàn đời,
Tha thứ tội ác, vi phạm, và tội lỗi,
Nhưng không kể kẻ có tội là vô
tội;
Do tội của ông bà cha mẹ mà con
cháu bị vạ lây đến ba bốn đời."

[8]Mô-sê vội vàng cúi đầu và sấp
mình xuống đất thờ lạy Ngài. [9]Ông
nói, "Lạy Chúa, nếu bây giờ con
được ơn trước mặt Ngài, cầu xin
Chúa đi với chúng con. Dù dân nầy
là một dân cứng cổ, con cầu xin Ngài
tha thứ tội ác và tội lỗi của chúng
con, và xin nhận chúng con làm cơ
nghiệp của Ngài."

Tái Lập Giao Ước
(Xuất 23:14-19; Phục 7:1-5; 16:1-17)

[10]Ngài phán, "Nầy, Ta lập một
giao ước. Trước mặt toàn dân ngươi
Ta sẽ làm những việc lạ lùng chưa hề
thực hiện cho một dân nào trên
khắp mặt đất. Các dân chung quanh
ngươi[b] sẽ thấy công việc của CHÚA, vì
đó là một việc kinh khủng Ta sẽ làm
cho ngươi.[c] [11]Hãy cẩn thận làm theo
mọi điều Ta truyền cho ngươi ngày
nay. Nầy, Ta sẽ đuổi đi trước mặt
ngươi dân A-mô-ri, dân Ca-na-an,
dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và
dân Giê-bu-si. [12]Khá cẩn thận, đừng
lập giao ước gì với các dân trong xứ
mà ngươi sẽ đến sống, bằng không
nó sẽ thành cái bẫy ở giữa ngươi.
[13]Nhưng ngươi hãy phá đổ các bàn
thờ của chúng, đập nát các trụ thờ
bằng đá của chúng, và đốn hạ các
cột thờ nữ thần của chúng, [14]vì ngươi
sẽ không thờ một thần nào khác, bởi
vì CHÚA, danh Ngài là Đấng Ghen

---

[a] ctd: thành tín
[b] nt: toàn dân mà ngươi sống ở giữa
[c] ctd: các ngươi

Tương, là một Thần[a] ghen tương.
15Ngươi sẽ không lập giao ước với các
dân trong xứ, kẻo khi chúng làm
điếm với các thần của chúng và dâng
của tế lễ cho các thần của chúng,
chúng sẽ mời ngươi, rồi ngươi sẽ ăn
của cúng ấy. 16Hoặc ngươi sẽ cưới
các con gái chúng làm vợ cho các
con trai các ngươi, rồi khi các con gái
chúng làm điếm với các thần của
chúng, chúng sẽ lôi cuốn các con trai
ngươi cùng làm điếm với các thần
của chúng.

17Ngươi chớ đúc các tượng thần
để thờ.

18Ngươi sẽ giữ Lễ Bánh Không
Men. Ngươi sẽ ăn bánh không men
bảy ngày, như Ta đã truyền cho
ngươi, theo thời điểm đã ấn định
trong tháng Giêng;[b] vì trong tháng
Giêng ngươi đã ra khỏi Ai-cập.

19Tất cả con đầu lòng sẽ thuộc về
Ta. Mọi con đực trong bầy súc vật
ngươi, tức mọi con đực đầu lòng của
bò hay chiên cũng vậy. 20Mỗi con
đầu lòng của lừa, ngươi sẽ được
chuộc lại bằng một con chiên; còn
nếu ngươi không chuộc nó lại, ngươi
phải bẻ gãy cổ nó đi. Tất cả các
ngươi sẽ chuộc lại con đầu lòng của
mình.

Không ai đi tay không đến ra mắt
Ta.

21Ngươi sẽ làm việc sáu ngày,
nhưng ngày thứ bảy ngươi sẽ nghỉ;
dù ngay cả mùa cày cấy hay mùa gặt
hái ngươi cũng phải nghỉ.

22Ngươi hãy giữ Lễ Các Tuần và
dâng hoa lợi đầu mùa gặt lúa mì.
Ngươi hãy giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối
năm.[c]

23Mỗi năm ba lần tất cả người
nam của ngươi phải ra mắt CHÚA Đức
Chúa Trời,[d] Thần[e] của I-sơ-ra-ên. 24Vì
Ta sẽ đuổi các dân đi trước mặt
ngươi và mở rộng bờ cõi ngươi.
Không ai sẽ muốn lấy đất của ngươi
khi ngươi đi lên ra mắt CHÚA, Đức
Chúa Trời ngươi, mỗi năm ba lần.

25Ngươi sẽ không dâng máu
chung với men. Những của lễ dâng
trong Lễ Vượt Qua sẽ không được để
lại đến sáng hôm sau.

26Ngươi hãy mang những hoa quả
đầu mùa tốt nhất của ruộng vườn
ngươi đến nhà CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngươi.

Ngươi không được nấu thịt dê con
trong sữa của mẹ nó."

27CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy ghi
lại những lời nầy, vì dựa theo những
lời nầy Ta đã lập giao ước với ngươi
và với I-sơ-ra-ên."

28Ông ở đó với CHÚA bốn mươi
ngày và bốn mươi đêm. Ông không
ăn bánh hay uống nước. Ngài[f] viết
trên hai bảng đá những lời của giao
ước, tức Mười Điều Răn.

Mô-sê Xuống Núi

29Mô-sê từ Núi Si-nai đi xuống.
Ông đi xuống núi, hai tay ôm hai
bảng giao ước. Mô-sê không biết
rằng vì đã hầu chuyện với Đức Chúa
Trời mà da mặt ông đã trở nên sáng
rực. 30Khi A-rôn và toàn dân I-sơ-ra-
ên trông thấy Mô-sê, và nầy, da mặt
ông sáng rực, họ sợ và không dám
lại gần ông. 31Nhưng Mô-sê gọi họ,
nên A-rôn và những người lãnh đạo
của hội chúng lại gần[g] ông, rồi Mô-sê
nói chuyện với họ. 32Sau đó toàn
dân I-sơ-ra-ên đến gần ông. Ông
truyền cho họ mọi điều CHÚA đã
phán với ông trên Núi Si-nai. 33Sau
khi nói với họ xong, ông lấy một tấm
lúp che mặt ông lại. 34Mỗi khi Mô-sê
vào hầu chuyện với CHÚA, ông gỡ
tấm lúp che mặt ra cho đến khi ông
trở ra. Khi ông trở ra, ông nói lại
cho dân I-sơ-ra-ên những gì ông đã
được truyền bảo. 35Dân I-sơ-ra-ên
trông thấy mặt Mô-sê, và da mặt ông
sáng rực, vì thế Mô-sê lại phải lấy
tấm lúp che mặt ông lại, cho đến khi
ông vào hầu chuyện với CHÚA.

35

Luật Ngày Sa-bát

1Mô-sê tập họp toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên lại và nói với họ,
"Đây là những điều CHÚA truyền anh
chị em phải làm:

2Đối với anh chị em, ai nấy sẽ làm
việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ

[a] ctd: Đức Chúa Trời
[b] nt: tháng *A-bip*
[c] cuối năm nông nghiệp, vào mùa thu mỗi năm
[d] nt: Adonai YAHWEH
[e] nt: Elohim
[f] ctd: Ông (chỉ về Mô-sê)
[g] nt: trở lại

bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày
Sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn
dành cho CHÚA; hễ ai làm việc gì
trong ngày ấy sẽ bị xử tử. [3]Anh chị
em không được nổi lửa tại nơi mình
ở trong ngày Sa-bát."

Kêu Gọi Xây Dựng Đền Tạm
(Xuất 25:1-9)

[4]Mô-sê nói với cả hội chúng I-sơ-
ra-ên, "Đây là điều CHÚA đã truyền:
[5]Hãy lấy những gì anh chị em có
dâng lên CHÚA. Ai có lòng rộng rãi,
hãy mang đến dâng lên CHÚA vàng,
bạc, đồng, [6]chỉ xanh dương, chỉ tím,
chỉ đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê,
[7]da chiên nhuộm đỏ, da thú thượng
hạng,[a] gỗ si-tim, [8]dầu thắp đèn, các
hương liệu để làm dầu dùng cho
phép xức dầu và để chế tạo hương
thơm thánh, [9]bạch bảo ngọc, và các
thứ ngọc để gắn trên ê-phót và trên
túi đeo ngực.

[10]Xin tất cả những ai tài giỏi giữa
anh chị em đến và làm mọi điều
CHÚA đã truyền, tức xây dựng Đền
Tạm, [11]gồm cái lều và các tấm bạt,
các móc, các tấm ván, các thanh
ngang, các trụ cột, và các đế trụ,
[12]Rương Thánh và các đòn khiêng,
Nắp Thi Ân, bức màn che Nơi Chí
Thánh, [13]cái bàn, với các đòn
khiêng, các đồ phụ tùng, Bánh Hằng
Hiến, [14]thân cây đèn và các đồ phụ
tùng, các đèn vàng, dầu thắp đèn,
[15]bàn thờ dâng hương, các đòn
khiêng, dầu dùng cho phép xức dầu,
hương thơm thánh, tấm màn che cửa
Đền Tạm, [16]bàn thờ dâng của lễ
thiêu với cái rá đồng, các đòn khiêng
và mọi đồ phụ tùng, cái đỉnh đồng
và chân đỉnh, [17]các tấm màn che
chung quanh sân, các cây cột và các
đế cột, tấm màn che nơi cổng sân
đền, [18]các cọc để căng Đền Tạm, các
cọc để dựng các màn che chung
quanh sân đền, các dây thừng đi
chung với các cọc ấy, [19]các bộ lễ
phục may đặc biệt để hành lễ trong
Nơi Thánh, tức các lễ phục cho Tư
Tế A-rôn và các lễ phục cho các con
trai ông để họ mặc khi thi hành chức
vụ tư tế."

Dâng Hiến Để Xây Dựng Đền Tạm
(Xuất 39:32-43)

[20]Bấy giờ toàn thể hội chúng I-sơ-
ra-ên rời khỏi Mô-sê và lui về. [21]Sau
đó họ trở lại, những người được cảm
động trong lòng, những người có
nhiệt tâm, đều mang đến dâng lên
CHÚA những lễ vật để xây dựng Lều
Hội Kiến, để làm mọi thứ liên quan
đến lều ấy, và để may những bộ lễ
phục thánh. [22]Vậy họ đến, nam lẫn
nữ; tất cả những người có lòng nhiệt
thành đều mang đến nào là trâm cài
tóc, vòng đeo tai, nhẫn, kiềng, và
mọi thứ khác; ai nấy đều mang đến
dâng lên CHÚA một của lễ bằng
vàng. [23]Những ai có chỉ xanh dương,
chỉ tím, chỉ đỏ thắm, vải gai mịn,
lông dê, da chiên nhuộm đỏ, hay da
thú thượng hạng đều đem đến dâng.
[24]Người nào có bạc hay đồng đều
đem đến dâng lên CHÚA. Những ai
có gỗ si-tim và nghĩ có thể dùng
được việc chi cho lều thánh đều
mang đến dâng. [25]Tất cả những phụ
nữ khéo tay kéo chỉ dệt vải thì dâng
công làm những tấm vải bằng chỉ
xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và
vải gai mịn. [26]Tất cả những phụ nữ
được cảm động trong lòng đã dâng
tài kéo sợi của mình để làm những
sợi bằng lông dê. [27]Còn những
người lãnh đạo thì mang đến bạch
bảo ngọc và các thứ ngọc để gắn
trên ê-phót và trên túi đeo ngực,
[28]các hương liệu để làm dầu thắp
đèn, dầu dùng cho phép xức dầu, và
hương thơm thánh. [29]Tất cả dân I-
sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ, hễ ai
được thúc giục trong lòng muốn
mang đến món gì để thực hiện công
việc CHÚA đã cậy Mô-sê truyền phải
làm, đều tự nguyện mang lễ vật đến
dâng lên CHÚA.

Bê-xanh-ên và Ô-hô-li-áp
(Xuất 31:1-11)

[30]Bấy giờ Mô-sê nói với dân I-sơ-
ra-ên, "Nầy, CHÚA đã gọi đích danh
Bê-xanh-ên con trai U-ri, cháu Hu-rơ,
trong chi tộc Giu-đa. [31]Ngài đã ban
cho ông ấy đầy dẫy Thần của Đức
Chúa Trời để ông ấy thành một
người khôn ngoan, thông minh, và
có kiến thức trong mọi lãnh vực của
ngành chế tạo, [32]hầu ông ấy phác
họa những tác phẩm nghệ thuật, rồi

[a] Hebrew (MT) không rõ nghĩa; ctd: da dê *hay* da cá heo

làm những đồ vật bằng vàng, bằng bạc, và bằng đồng, [33]luôn cả việc cắt mài ngọc để khảm vào khuôn, chạm khắc gỗ, và mọi công việc đòi hỏi kỹ năng. [34]Ngài cũng đã ban cho ông ấy và Ô-hô-li-ba con trai A-hi-sa-mách trong chi tộc Đan khả năng dạy bảo người khác. [35]Ngài đã ban cho họ tài năng để thực hiện mọi công việc của thợ chạm khắc, thợ vẽ kiểu, thợ thêu các thứ chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải gai mịn, hoặc các công việc của thợ dệt; nói chung là tất cả những công việc đòi hỏi người có đầu óc nghệ thuật suy nghĩ rồi vẽ kiểu ra làm.

36

[1]Vậy hỡi Bê-xanh-ên, Ô-hô-li-áp, và mọi người tài giỏi được CHÚA phú cho khôn ngoan và thông sáng để biết làm sao xây dựng Nơi Thánh, hãy cùng nhau thực hiện mọi việc như CHÚA đã truyền."

Ngưng Việc Quyên Góp

[2]Mô-sê gọi Bê-xanh-ên, Ô-hô-li-áp, và mọi người có tài mà CHÚA đã phú cho kỹ năng, những người được thúc giục trong lòng đến bắt tay vào việc. [3]Họ nhận từ Mô-sê tất cả những món đồ dân I-sơ-ra-ên đã tự nguyện đem đến dâng để dùng xây dựng lều thánh. Sáng nào họ cũng tự nguyện mang các món đồ đến dâng, [4]đến nỗi tất cả các thợ tài giỏi đang làm các công việc xây dựng lều thánh phải tạm ngưng công tác. Họ đến [5]nói với Mô-sê, "Người ta đã đem đến nhiều hơn những gì chúng tôi cần để thực hiện công việc CHÚA truyền cho chúng tôi làm." [6]Vì thế Mô-sê truyền lịnh, bảo rao ra khắp doanh trại rằng, "Xin đừng ai, bất kỳ nam hay nữ, dâng món gì nữa để làm lều thánh." Vậy mọi người đã bị cản lại, không cho mang đồ đến dâng nữa, [7]vì những gì họ mang đến dâng đã nhiều hơn số vật liệu cần thiết cho công việc.

Xây Dựng Đền Tạm
(Xuất 26:1-37)

[8]Trong số những người đến làm việc, những người có tài đã hiệp nhau xây dựng Đền Tạm. Họ làm đền ấy bằng mười tấm màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm, có hình các chê-ru-bim thêu rất mỹ thuật trên các màn ấy. [9]Chiều dài mỗi màn mười bốn mét, chiều rộng mỗi màn hai mét.[a] Tất cả các tấm màn đều có kích thước như nhau.

[10]Mô-sê[b] cho kết năm tấm màn nầy lại với nhau, và năm tấm màn kia kết lại với nhau. [11]Ông làm những khoen bằng chỉ xanh dương gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhất. Tương tự như vậy, ông cũng làm những khoen bằng chỉ xanh dương gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhì. [12]Ông làm năm mươi khoen cho một bộ màn, và làm năm mươi khoen gắn vào mép của bộ màn thứ nhì. Các khoen của hai bộ màn đối nhau. [13]Ông cũng làm năm mươi móc khóa bằng vàng, rồi dùng năm mươi móc khóa đó kết hai bộ màn lại với nhau; và như thế Đền Tạm đã thành hình do hai bộ màn được kết lại với nhau thành một.

[14]Ông cũng làm những tấm màn bằng lông dê để kết lại làm thành mái lều che trên Đền Tạm. Ông làm mười một tấm màn như thế. [15]Chiều dài mỗi tấm màn mười lăm mét; chiều rộng mỗi tấm màn hai mét.[c] Mười một tấm màn đều có kích thước bằng nhau. [16]Ông kết năm tấm màn lại với nhau thành một mái; rồi ông kết sáu tấm màn kia lại với nhau thành một mái khác. [17]Ông làm năm mươi khoen gắn nơi mép của mái nầy, và năm mươi khoen gắn nơi mép của mái kia. [18]Ông làm năm mươi móc khóa bằng đồng, rồi móc các khoen lại với nhau để có nguyên một bộ mái lều. [19]Ông cũng làm một tấm bạt che lều bằng da chiên nhuộm đỏ, và một tấm bạt khác bằng da thượng hạng[d] để phủ lên trên tấm bạt ấy.

[20]Sau đó ông làm những tấm ván bằng gỗ si-tim để làm vách Đền Tạm. [21]Mỗi tấm dài năm mét và rộng bảy tấc rưỡi.[e] [22]Mỗi tấm có hai cái mộng để ghép lại với nhau. Ông

---

[a] nt: dài 28 cubits, rộng 4 cubits
[b] nt: Ông ấy
[c] nt: dài 30 cubits, rộng 4 cubits
[d] ctd: da dê *hay* da cá heo
[e] nt: dài 10 cubits, rộng một cubit rưỡi

làm như vậy cho tất cả các tấm ván
của Đền Tạm. [23]Ông lấy các tấm ván
ấy và dựng lên như thế nầy: hai
mươi tấm về hướng nam. [24]Ông làm
bốn mươi cái đế bằng bạc để đặt
bên dưới các tấm ván. Dưới tấm ván
thứ nhất ông đặt hai đế ráp vào hai
cái mộng, rồi hai đế dưới mỗi tấm kế
tiếp ráp vào hai cái mộng của mỗi
tấm. [25]Còn phía bên kia Đền Tạm,
tức hướng bắc, ông cũng dựng hai
mươi tấm vách ván, [26]và bốn mươi
cái đế bằng bạc, hai đế dưới tấm thứ
nhất, và hai đế cho mỗi tấm kế tiếp.
[27]Đầu trong cùng của Đền Tạm, tức
về hướng tây, ông làm sáu tấm vách
ván. [28]Ông làm hai tấm ở hai góc
trong cùng của Đền Tạm. [29]Hai tấm
ván góc ấy ghép lại với nhau từ dưới
lên trên, cho đến khoen thứ nhất.[a]
Ông làm hai bộ như vậy cho hai góc.
[30]Như vậy có tám tấm ván với các đế
bạc, tức mười sáu cái đế; cứ dưới mỗi
tấm thì có hai cái đế.

[31]Ông làm các thanh ngang bằng
gỗ si-tim: năm thanh cho các tấm
ván bên nầy của Đền Tạm, [32]năm
thanh cho các tấm ván bên kia của
Đền Tạm, và năm thanh cho các tấm
ván trong cùng của Đền Tạm, tức về
hướng tây. [33]Ông làm thanh ngang
giữa, dài từ đầu nầy đến đầu kia,
nằm giữa độ cao của vách ván.
[34]Ông cho bọc các tấm ván ấy bằng
vàng, rồi làm các khoen bằng vàng
để xỏ các thanh ngang vào. Ông
cũng cho bọc các thanh ngang ấy
bằng vàng.

[35]Ông cho làm một bức màn bằng
chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ
thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn, có
thêu hình các chê-ru-bim rất mỹ
thuật. [36]Ông cho làm bốn cây trụ
bằng gỗ si-tim, rồi bọc vàng lại. Các
móc cũng làm bằng vàng. Ông cho
đúc bốn cái đế trụ bằng bạc.

[37]Ông cũng cho làm một tấm màn
che cửa vào lều bằng chỉ xanh
dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải
dệt bằng sợi gai mịn, do tay những
thợ đan tài khéo thực hiện. [38]Ông
cho làm năm cây trụ có móc để treo
màn. Ông cho bọc vàng các đầu trụ
và thân trụ, nhưng các đế trụ thì làm
bằng đồng.

37

Làm Rương Giao Ước
(Xuất 25:10-12)

[1]Bê-xanh-ên làm một cái rương
bằng gỗ si-tim. Rương ấy dài một
mét hai mươi lăm, rộng bảy tấc rưỡi,
và cao bảy tấc rưỡi.[b] [2]Ông bọc vàng
cả bên trong lẫn bên ngoài, rồi làm
một đường viền bằng vàng chung
quanh rương. [3]Ông đúc bốn cái
khoen bằng vàng gắn ở bốn chân,
hai khoen bên nầy và hai khoen bên
kia. [4]Ông làm các đòn khiêng bằng
gỗ si-tim, và lấy vàng bọc lại, [5]rồi xỏ
các đòn khiêng ấy vào các khoen ở
hai bên rương để khiêng. [6]Ông làm
một Nắp Thi Ân bằng vàng ròng, dài
một mét hai mươi lăm, và rộng bảy
tấc rưỡi.[c] [7]Ông cũng làm hai chê-ru-
bim bằng vàng dát mỏng, rồi gắn
vào hai đầu nắp; [8]một chê-rúp[d] ở đầu
nầy và một chê-rúp ở đầu kia. Ông
gắn hai chê-ru-bim đó vào hai đầu
nắp, để dính làm một với nắp. [9]Hai
chê-ru-bim dang cánh ra, dùng các
cánh mình che trên nắp. Hai chê-ru-
bim đối diện nhau, nhưng mặt họ
đều cúi nhìn vào Nắp Thi Ân.

Làm Bàn Để Bánh Hằng Hiến
(Xuất 25:23-30)

[10]Ông làm một bàn bằng gỗ si-tim,
dài một mét, rộng nửa mét, và cao
bảy tấc rưỡi.[e] [11]Ông lấy vàng ròng
bọc bàn lại, rồi làm một đường viền
bằng vàng quanh bàn ấy. [12]Ông làm
một cái khung quanh bàn, bề ngang
thành khung rộng một bàn tay, rồi
làm một đường viền quanh khung
bằng vàng. [13]Ông đúc bốn cái khoen
bằng vàng, rồi gắn bốn khoen ấy vào
bốn chân ở bốn góc bàn. [14]Các
khoen ấy ở sát với cái khung, và
được dùng xỏ các đòn khiêng vào để
khiêng bàn. [15]Ông làm các đòn
khiêng để khiêng bàn bằng gỗ si-
tim, rồi lấy vàng bọc lại. [16]Ông cũng
lấy vàng ròng làm các khí dụng để
trên bàn: các khay, các đĩa đựng

[a] ctd: Hai tấm ván góc ghép lại với nhau thì để hở ra bên dưới, nhưng trên đầu phải đâu lại với nhau ở khoen thứ nhất

[b] nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit, cao 1,5 cubit
[c] nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit
[d] cherub (số ít), cherubim (số nhiều)
[e] nt: dài 2 cubits, rộng 1 cubit, cao 1,5 cubit

hương, các chén, và các bình để dùng cho việc dâng lễ quán.

Làm Cây Đèn
(Xuất 25:31-40)

17Ông làm một cây đèn bằng vàng ròng. Cái đế và thân cây đèn được làm bằng vàng dát mỏng. Các đài hoa, các nụ hoa, và các cánh hoa đều dính với cây đèn thành một khối. 18Cây đèn có sáu nhánh tẻ ra hai bên. Ba nhánh của cây đèn tẻ ra bên nầy, và ba nhánh của cây đèn tẻ ra bên kia. 19Trên mỗi nhánh bên nầy có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. Trên mỗi nhánh bên kia cũng có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. Cả sáu nhánh tẻ ra hai bên cây đèn đều giống nhau như thế. 20Còn trên chính thân cây đèn có bốn đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. 21Phía dưới, nơi hai nhánh dưới cùng đâu lại với nhau, có một nụ hoa; phía dưới, nơi hai nhánh giữa đâu lại với nhau, có một nụ hoa; và phía dưới, nơi hai nhánh trên cùng đâu lại với nhau, có một nụ hoa. 22Các nụ hoa và các nhánh đèn được đúc chung với nhau thành một khối. Toàn thể cây đèn được làm bằng vàng ròng dát mỏng liền với nhau thành một khối. 23Ông làm bảy đèn vàng, các kéo cắt tim đèn, và các đĩa đựng tàn đèn bằng vàng ròng. 24Ông làm cây đèn và mọi khí dụng cho cây đèn bằng ba mươi bốn ký vàng ròng.[a]

Làm Bàn Thờ Dâng Hương
(Xuất 30:1-5)

25Ông làm bàn thờ dâng hương bằng gỗ si-tim, bề ngang nửa mét, bề dọc nửa mét, tức hình vuông, và cao một mét.[b] Các sừng của bàn thờ dính liền với bàn thờ thành một khối. 26Ông lấy vàng ròng bọc bàn thờ lại, gồm mặt bàn, chung quanh bàn, và các sừng của bàn. Kế đó ông làm một đường viền quanh bàn thờ bằng vàng. 27Ông làm hai khoen bằng vàng, rồi gắn vào bên hông bàn, phía dưới đường viền. Ông làm như thế cho cả hai bên hông bàn, để người ta xỏ các đòn khiêng vào khiêng bàn. 28Ông lấy gỗ si-tim làm các đòn khiêng, rồi lấy vàng bọc chúng lại.

Chế Dầu Dùng Cho Phép Xức Dầu và Hương Thơm Thánh
(Xuất 30:22-38)

29Ông cũng chế dầu thánh dùng cho phép xức dầu và hương thơm thánh tinh khiết, theo cách chế biến của thợ chế hương.

38

Làm Bàn Thờ Dâng Của Lễ Thiêu
(Xuất 27:1-8)

1Ông làm bàn thờ dâng của lễ thiêu bằng gỗ si-tim. Bàn thờ ấy có chiều dọc hai mét rưỡi, chiều ngang hai mét rưỡi, và chiều cao một mét rưỡi;[c] như vậy mặt bàn thờ có hình vuông. 2Ông làm bốn cái sừng ở bốn góc bàn thờ. Các sừng của bàn thờ dính với bàn thờ thành một khối, rồi ông lấy đồng bọc cả bàn thờ lại. 3Ông làm tất cả các dụng cụ cho bàn thờ, gồm các thùng đựng tro, các xẻng, các thùng nước, các chĩa, và các khay. Ông làm tất cả các dụng cụ cho bàn thờ đều bằng đồng. 4Ông cũng làm cho bàn thờ một cái rá lưới bằng đồng, treo trong bốn chân, bên dưới đường viền quanh bàn thờ, nằm sâu ở khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. 5Ông đúc bốn khoen để xỏ đòn khiêng gắn vào bốn góc của rá lưới. 6Ông làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi lấy đồng bọc chúng lại. 7Ông cho xỏ các đòn khiêng vào các khoen gắn ở hai bên hông bàn thờ để người ta khiêng bàn thờ. Ông làm bàn thờ rỗng bên trong, bằng những tấm ván đóng lại.

Làm Đỉnh Đồng
(Xuất 30:18)

8Ông làm cái đỉnh đồng với đế đỉnh cũng bằng đồng. Ông lấy đồng từ những tấm gương đồng để các phụ nữ phục vụ nơi cửa Lều Hội Kiến soi làm nên hai vật ấy.[d]

---

[a] nt: một ta-lâng
[b] nt: ngang 1 cubit, dọc 1 cubit, cao 2 cubits
[c] nt: dọc 5 cubits, ngang 5 cubits, cao 3 cubits
[d] ctd: .. từ những tấm gương bằng đồng của các phụ nữ phục vụ nơi cửa Lều Hội Kiến

Làm Màn Che Quanh Sân Đền
(Xuất 27:9-19)

9Ông làm sân đền. Về phía nam,
ông cho treo những tấm màn dệt
bằng sợi gai mịn, chiều dài phía đó
là năm mươi mét.[a] 10Hai mươi cây
cột treo màn và hai mươi đế cột đều
làm bằng đồng, nhưng các móc cột
và các thanh ngang được làm bằng
bạc. 11Về phía bắc, các tấm màn nối
lại dài năm mươi mét.[b] Hai mươi cây
cột treo màn và hai mươi đế cột đều
làm bằng đồng, nhưng các móc cột
và các thanh ngang được làm bằng
bạc. 12Về phía tây, các tấm màn nối
lại dài hai mươi lăm mét,[c] với mười
cây cột treo màn và mười đế cột; các
móc cột và các thanh ngang đều làm
bằng bạc. 13Về mặt tiền, tức phía
đông, chiều rộng là hai mươi lăm
mét.[d] 14Các tấm màn nối lại ở bên
nầy cổng đền dài bảy mét rưỡi,[e] với
ba cây cột treo màn và ba đế cột.
15Phía bên kia cổng đền cũng vậy.
Mỗi bên cổng đền đều treo các tấm
màn, nối lại dài bảy mét rưỡi,[f] với ba
cây cột treo màn và ba đế cột. 16Tất
cả các màn treo quanh sân đều làm
bằng sợi gai mịn dệt thành. 17Các đế
của các cột treo màn đều làm bằng
đồng, nhưng các móc cột và các
thanh ngang thì làm bằng bạc. Các
đầu cột đều được bọc bạc. Như vậy
tất cả các cột treo màn của sân đền
đều được nối lại với nhau bằng
những thanh ngang làm bằng bạc.
18Tấm màn chắn ở cổng vào sân
đền được dệt rất mỹ thuật bằng chỉ
xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và
vải dệt bằng sợi gai mịn. Tấm màn
ấy dài mười mét và rộng, tức chiều
cao, hai mét rưỡi,[g] theo chiều cao các
tấm màn treo quanh sân đền. 19Bốn
cột treo màn có bốn đế bằng đồng.
Các móc bằng bạc, các đầu cột được
bọc bạc, còn các thanh ngang cũng
bằng bạc. 20Tất cả các cọc để căng
Đền Tạm và các cọc để căng những
tấm màn quanh sân đền đều làm
bằng đồng.

[a] nt: 100 cubits
[b] nt: 100 cubits
[c] nt: 50 cubits
[d] nt: 50 cubits
[e] nt: 15 cubits
[f] nt: 15 cubits
[g] nt: dài 20 cubits, cao 5 cubits

Tổng Kết Số Vật Liệu Xây Dựng Đền Tạm

21Đây là bảng kết toán công trình
xây dựng Đền Tạm, tức Đền Tạm
của Giao Ước, được những người Lê-
vi thực hiện, dưới sự chỉ huy của I-
tha-ma con trai Tư Tế A-rôn, theo
lịnh của Mô-sê. 22Bê-xanh-ên con
trai U-ri, cháu Hu-rơ, trong chi tộc
Giu-đa đã hoàn tất mọi việc CHÚA đã
truyền cho Mô-sê. 23Cùng cộng tác
với ông có Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-
mách, thuộc chi tộc Đan. Ông ấy là
thợ chạm khắc, người vẽ kiểu, và thợ
thêu chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ
thắm, và vải gai mịn.
24Tổng số vàng đã sử dụng để
thực hiện mọi công trình xây dựng
Đền Tạm, tức số vàng do dân dâng
hiến, là một ngàn ký,[h] tính theo cân
lượng[i] của Nơi Thánh. 25Số bạc do
hội chúng đóng góp tính được ba
ngàn bốn trăm ba mươi ký,[j] tính
theo cân lượng của Nơi Thánh.
26Mỗi đầu người, tức mỗi người nam
đã đăng bạ trong cuộc thống kê dân
số, đóng góp năm gờ-ram rưỡi,[k] tức
nửa sê-ken, tính theo cân lượng của
Nơi Thánh. Có cả thảy sáu trăm lẻ
ba ngàn năm trăm năm mươi người
nam từ hai mươi tuổi trở lên đã đăng
bạ. 27Số bạc ba ngàn bốn trăm ba
mươi ký[l] đó đã được dùng để đúc các
các đế[m] cho Đền Tạm, các đế cho
màn.[n] Một trăm cái đế cần đến ba
ngàn bốn trăm ký,[o] tức ba mươi bốn
ký[p] cho một đế. 28Số bạc ba mươi ký[q]
còn lại ông dùng làm các móc cột,
bọc các đầu cột, và làm các thanh
ngang. 29Số đồng người ta đem đến
dâng là hai ngàn bốn trăm hai mươi
lăm ký.[r] 30Ông dùng số đồng đó làm

[h] nt: 29 talents (ta-lâng) và 730 sê-ken. 29 talents tương đương với 2.175 pounds hay 991 kilograms. 730 sê-ken tương đương với 20 pounds hay 9 kilograms. Tổng cộng là 2.195 pounds hay 1.000 kilograms.
[i] nt: sê-ken
[j] nt: 100 talents và 1.775 sê-ken. 100 talents tương đương với 7.500 pounds hay 3.400 kilograms. 1.775 sê-ken tương đương với 50 pounds hay 30 kilograms. Tổng cộng là 7.550 pounds hay 3.430 kilograms.
[k] nt: 1 beka (bê-ca)
[l] nt: 100 talents
[m] xem 26:19
[n] xem 26:32
[o] nt: 100 talents
[p] nt: 1 talent
[q] nt: 1.775 sê-ken
[r] nt: 75 talents và 2.400 sê-ken. 75 talents tương đương với 5.250 pounds hay 2.397 kilograms. 2.400 sê-ken tương đương với 60

các đế cho cửa vào Lều Hội Kiến,
bàn thờ bằng đồng, rá lưới đồng, các
dụng cụ cho bàn thờ, [31]các đế chung
quanh sân đền, các đế cho cổng vào
sân đền, tất cả các cọc để căng Đền
Tạm, và tất cả các cọc để căng các
tấm màn che quanh sân đền.

39

Làm Ê-phót
(Xuất 28:1-14)

[1]Người ta dùng chỉ xanh dương,
chỉ tím, và chỉ đỏ thắm may một bộ
lễ phục thật trang trọng để dùng khi
hành lễ trong Nơi Thánh. Người ta
may một bộ lễ phục thánh cho A-
rôn, như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[2]Ông làm chiếc ê-phót bằng vàng
sợi, chung với chỉ xanh dương, chỉ
tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi
gai mịn. [3]Họ lấy vàng lá, dát mỏng,
cắt thành sợi, rồi thêu với chỉ xanh
dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm trên
vải dệt bằng sợi gai mịn, làm thành
một tác phẩm rất mỹ thuật. [4]Họ làm
hai cầu vai cho ê-phót và nối liền
chúng với hai thân ở hai mép. [5]Đai
cột ê-phót cũng được làm bằng các
vật liệu đó và với cách đó, tức làm
bằng vàng sợi, chỉ xanh dương, chỉ
tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi
gai mịn, như CHÚA đã truyền cho
Mô-sê.
[6]Họ lấy các viên bạch bảo ngọc có
vân đã được cắt mài sẵn, gắn vào các
khuôn bằng vàng, rồi khắc vào đó
theo cách người ta khắc con dấu tên
các con trai của I-sơ-ra-ên. [7]Rồi ông
gắn các khuôn đó vào hai cầu vai của
ê-phót, để làm những ngọc tưởng
nhớ các con trai của I-sơ-ra-ên, như
CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

Làm Túi Đeo Ngực
(Xuất 28:15-30)

[8]Ông cũng làm túi đeo ngực một
cách rất mỹ thuật, như cách làm ê-
phót, tức dùng vàng sợi, chỉ xanh
dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải
dệt bằng sợi gai mịn. [9]Túi ấy hình
vuông; túi đeo ngực ấy có hai lớp,
chiều dọc một gang tay và chiều
ngang một gang tay; cả hai lớp đều
như thế. [10]Họ gắn vào đó bốn hàng
bửu ngọc. Hàng thứ nhất: hồng bửu
ngọc, hoàng bích ngọc, và lam bích
ngọc; [11]hàng thứ nhì: lam lục ngọc,
lam bảo ngọc, và nguyệt quang
ngọc; [12]hàng thứ ba: hoàng hồng
ngọc, bạch lục ngọc, và tử bửu ngọc;
[13]và hàng thứ tư: lục bích ngọc, bạch
bảo ngọc, và lục bửu ngọc. Các viên
ngọc ấy được khảm vào những ổ của
một khuôn vàng. [14]Có cả thảy mười
hai viên ngọc; mỗi viên đều có khắc
tên các con trai của I-sơ-ra-ên theo
thứ tự. Những viên ngọc đó giống
như những con dấu, mỗi viên đều có
tên riêng, theo tên mười hai chi tộc.
[15]Họ làm những dây chuyền bằng
vàng, xoắn lại như kiểu dây thừng,
rồi gắn trên túi đeo ngực. [16]Họ làm
hai khuôn bằng vàng và hai khoen
bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào
hai mép của túi đeo ngực. [17]Họ lấy
hai sợi dây chuyền vàng gắn một đầu
vào hai khoen ở hai mép của túi đeo
ngực. [18]Còn hai đầu kia của hai sợi
dây chuyền vàng họ gắn vào phía
trước hai khuôn, trên hai cầu vai của
ê-phót. [19]Họ làm hai khoen bằng
vàng, rồi gắn chúng vào hai mép,
bên lớp trong của túi đeo ngực, tức
sát với ê-phót. [20]Họ cũng làm hai
khoen bằng vàng khác, rồi gắn
chúng vào mặt dưới trước của hai cầu
vai ê-phót, nơi chỗ giáp mối, bên
trên giải nịt vai của ê-phót. [21]Người
ta lấy một rẻo vải xanh dương buộc
các khoen vàng của túi đeo ngực với
những khoen vàng của ê-phót lại với
nhau, để túi đeo ngực nằm bên trên
đai của ê-phót, và để túi đeo ngực sẽ
không rời khỏi ê-phót, y như CHÚA
đã truyền cho Mô-sê.

May Áo Choàng
(Xuất 28:31-35)

[22]Ông làm một chiếc áo choàng
dệt toàn bằng chỉ xanh dương để
mặc bên dưới ê-phót. [23]Ở giữa áo ấy
có một lỗ làm cổ để chui đầu vào
như áo giáp; xung quanh cổ được
viền lai thật chắc để khỏi rách.
[24]Phía dưới lai áo người ta làm những
trái lựu bằng chỉ xanh dương, chỉ
tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi
gai mịn. [25]Người ta cũng làm những
chuông nhỏ bằng vàng ròng, rồi
đính chúng vào dưới lai áo, xen kẽ
giữa những trái lựu quanh lai áo. Họ

pounds hay 28 kilograms. Tổng cộng là 5.310 pounds hay 2.425 kilograms.

đính chúng xen kẽ giữa những trái
lựu, [26]cứ một cái chuông thì đến một
trái lựu, một cái chuông thì đến một
trái lựu, quanh dưới lai áo choàng để
mặc vào khi cử hành thánh lễ, như
CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

May Các Lễ Phục
(Xuất 28:40-43)

[27]Họ làm cho A-rôn và các con trai
ông những áo lễ dài, dệt bằng vải gai
mịn, [28]chiếc mũ tế bằng vải gai mịn,
các mão phụng vụ bằng vải gai mịn,
các quần đùi bằng vải gai, tức vải do
sợi gai mịn dệt lại, [29]và đai lưng bằng
chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ
thắm, thêu cách mỹ thuật trên vải gai
mịn, như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

Làm Thẻ Thánh
(Xuất 28:36-39)

[30]Họ làm một thẻ bằng vàng ròng
để làm biểu tượng cho sự thánh
khiết, rồi khắc trên đó một hàng chữ
như cách khắc con dấu rằng, "THÁNH
CHO CHÚA." [31]Rồi họ dùng một sợi
dây làm bằng chỉ xanh dương buộc
thẻ đó trên mũ tế, như CHÚA đã
truyền cho Mô-sê.

Công Việc Được Hoàn Tất
(Xuất 35:10-19)

[32]Như vậy mọi công việc xây dựng
Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến, đã hoàn
tất. Dân I-sơ-ra-ên đã làm mọi việc y
như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[33]Đoạn họ trình cho Mô-sê mọi vật
họ đã làm cho Đền Tạm: cái lều và
mọi dụng cụ cho lều, các móc, các
tấm ván tường, các thanh ngang, các
cây trụ, các đế trụ, [34]tấm bạt che bên
trên bằng da chiên nhuộm đỏ, tấm
bạt làm bằng da thượng hạng để che
bên trên tấm ấy, bức màn, [35]Rương
Giao Ước, các đòn khiêng, và Nắp
Thi Ân, [36]bàn thờ dâng bánh, các
dụng cụ của bàn thờ, và Bánh Hằng
Hiến, [37]cây đèn bằng vàng ròng, các
đèn vàng gắn trên cây đèn, mọi
dụng cụ cho cây đèn, và dầu thắp
đèn, [38]bàn thờ bằng vàng, dầu dùng
cho phép xức dầu, và hương thơm,
tấm màn chắn nơi cửa vào lều, [39]bàn
thờ bằng đồng, rá lưới bằng đồng,
các đòn khiêng, và mọi dụng cụ cho
bàn thờ đó, cái đỉnh đồng và đế
đỉnh, [40]các tấm màn làm tường vải
che quanh sân, các cây cột, các đế
cột, tấm màn chắn nơi cổng vào sân
đền, các dây thừng, các cây cọc, và
mọi dụng cụ cần thiết cho sự phụng
vụ trong Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến,
[41]các lễ phục may tuyệt khéo dùng
cho sự phụng vụ trong Nơi Thánh,
tức bộ lễ phục thánh cho Tư Tế A-
rôn, các bộ lễ phục cho các con trai
ông để họ mặc vào khi thi hành chức
vụ tư tế. [42]Dân I-sơ-ra-ên đã hoàn tất
mọi công việc như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê. [43]Khi Mô-sê thấy họ đã
thực hiện xong mọi việc như CHÚA
đã truyền, ông chúc phước cho họ.

40

Dựng và Cung Hiến Đền Tạm

[1]CHÚA phán với Mô-sê, [2]"Vào ngày
mồng một tháng Giêng, ngươi hãy
dựng Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến.
[3]Ngươi hãy đặt vào đó Rương Giao
Ước, rồi lấy bức màn che rương lại.
[4]Ngươi hãy mang bàn thờ vào, rồi
chưng bày trên đó những khí dụng
dành cho bàn thờ ấy. Ngươi hãy
mang cây đèn vào, rồi đặt các đèn
vàng lên trên. [5]Ngươi hãy để bàn
thờ dâng hương bằng vàng ở trước
Rương Giao Ước, rồi treo tấm màn
chắn ở cửa vào Đền Tạm lên. [6]Ngươi
hãy đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu ở
phía trước cửa vào Đền Tạm, tức Lều
Hội Kiến, [7]rồi để cái đỉnh đồng ở
khoảng giữa Lều Hội Kiến và bàn
thờ, xong mang nước đổ vào trong
đỉnh. [8]Ngươi hãy dựng các tấm màn
làm tường vải quanh sân đền lên, rồi
máng tấm màn chắn ở cổng sân đền
lên. [9]Ngươi hãy lấy dầu dùng cho
phép xức dầu xức cho Đền Tạm và
mọi vật trong đó. Ngươi hãy biệt
riêng đền ấy ra thánh, cùng với mọi
dụng cụ trong đó, để đền ấy trở
thành thánh. [10]Ngươi hãy xức dầu
cho bàn thờ dâng của lễ thiêu và mọi
dụng cụ của bàn thờ. Hãy biệt riêng
bàn thờ ấy ra thánh, để bàn thờ ấy
trở nên cực thánh. [11]Ngươi hãy xức
dầu cho đỉnh đồng cùng đế đỉnh, và
biệt riêng nó ra thánh. [12]Đoạn
ngươi hãy đem A-rôn và các con trai
ông đến cửa Lều Hội Kiến, dùng
nước tẩy rửa chúng, [13]mặc cho ông
ấy bộ lễ phục thánh, rồi ngươi hãy
xức dầu cho ông ấy, để ông ấy sẽ
làm tư tế phục vụ Ta. [14]Ngươi cũng

hãy đem các con trai ông ấy đến,
mặc áo lễ dài cho chúng, [15]rồi xức
dầu cho chúng, như ngươi đã xức
dầu cho cha chúng, để chúng làm
những tư tế phục vụ Ta. Sự xức dầu
ấy sẽ phong cho dòng họ chúng
chức vụ tư tế trải qua các đời.

[16]Mô-sê thực hiện mọi việc y như
CHÚA đã truyền cho ông. [17]Ngày
mồng một tháng Giêng năm thứ hai,
Đền Tạm được dựng xong. [18]Mô-sê
cho dựng Đền Tạm lên. Ông cho
đặt các đế và dựng các tấm vách;
ông cho gắn các thanh ngang và
dựng các cây trụ. [19]Ông cho trải tấm
màn làm mái Đền Tạm lên, rồi phủ
tấm bạt che lều lên trên, như CHÚA
đã truyền cho Mô-sê. [20]Ông lấy các
Bảng Giao Ước đặt vào trong rương,
xỏ các đòn khiêng vào rương, đậy
Nắp Thi Ân trên rương, [21]rồi cho
khiêng rương vào trong Đền Tạm.
Ông cho treo bức màn lên để che
Rương Giao Ước lại, như CHÚA đã
truyền cho Mô-sê. [22]Ông cho mang
bàn thờ dâng bánh thánh vào Lều
Hội Kiến, đặt bàn thờ ấy về phía bắc
trong Đền Tạm, bên ngoài bức màn.
[23]Ông cho bày bánh thánh cách
ngăn nắp trên bàn thờ trước mặt
CHÚA, như CHÚA đã truyền cho Mô-
sê. [24]Ông cho mang cây đèn vào Lều
Hội Kiến, đặt cây đèn về phía nam
trong Đền Tạm, đối diện với bàn thờ
dâng bánh thánh, [25]rồi thắp các đèn
vàng lên trước mặt CHÚA, như CHÚA
đã truyền cho Mô-sê. [26]Ông cho
mang bàn thờ dâng hương bằng
vàng vào Lều Hội Kiến, đặt ở trước
bức màn, [27]rồi dâng hương thơm
trên bàn thờ ấy, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê. [28]Ông cũng cho treo tấm
màn làm cửa Đền Tạm lên. [29]Ông
cho đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu
trước cửa Đền Tạm, tức Lều Hội
Kiến, rồi dâng trên đó của lễ thiêu
và của lễ chay, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê. [30]Ông cho đặt cái đỉnh
đồng ở khoảng giữa Lều Hội Kiến và
bàn thờ, rồi cho đổ nước vào đỉnh
để dùng cho sự thanh tẩy. [31]Mô-sê,
A-rôn, và các con trai ông dùng nước
chứa trong đỉnh đó để thanh tẩy tay
chân. [32]Mỗi khi vào Lều Hội Kiến để
đến gần bàn thờ họ đều thanh tẩy
tay chân tại đó, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê. [33]Ông cho dựng các tấm
màn che quanh sân Đền Tạm và bàn
thờ lên; rồi ông cho treo tấm màn
làm cổng vào sân đền lên. Như thế,
Mô-sê đã hoàn tất mọi công việc.

Vinh Quang CHÚA Hiện Diện
(Dân 9:15-23)

[34]Bấy giờ mây giáng xuống bao
phủ Lều Hội Kiến, và vinh quang
CHÚA tràn đầy cả Đền Tạm. [35]Mô-sê
không thể vào Lều Hội Kiến được vì
đám mây ngự trên đó, và vinh quang
CHÚA tràn đầy cả Đền Tạm.

[36]Trong mỗi chặng đường của
cuộc hành trình, hễ khi nào đám
mây cất lên khỏi Đền Tạm, dân I-sơ-
ra-ên nhổ trại ra đi; [37]nhưng nếu
đám mây không cất lên, thì họ
không ra đi cho đến ngày đám mây
cất lên. [38]Ban ngày đám mây của
CHÚA ngự trên Đền Tạm, còn ban
đêm ánh lửa từ trong đám mây tỏa
ra trước mắt toàn thể nhà I-sơ-ra-ên
ở mỗi chặng đường, trong suốt cuộc
hành trình của họ.

LÊ-VI

1

Của Lễ Thiêu

[1]Bấy giờ CHÚA gọi Mô-sê đến; từ
trong Lều Hội Kiến Ngài phán với
ông: [2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và
bảo họ rằng: Khi ai trong các ngươi
muốn dâng lên CHÚA một của lễ
bằng súc vật, người ấy phải bắt một
con thú từ bầy súc vật của mình, bầy
bò hay bầy chiên, mà đem đến
dâng.
[3]Nếu lễ vật là một con bò được
dâng làm của lễ thiêu, thì nó phải là
một con bò đực không tì vết. Người
ấy sẽ tự nguyện đem con vật hiến tế
đến trước cửa Lều Hội Kiến mà dâng
trước mặt CHÚA, để được Ngài đoái
nhận. [4]Người ấy sẽ đặt tay trên đầu
con vật hiến tế làm của lễ thiêu, và
nó sẽ được chấp nhận để chuộc tội
thay cho người ấy. [5]Người ấy sẽ giết
con bò trước mặt CHÚA; rồi các tư tế,
tức các con trai của A-rôn, sẽ lấy
huyết nó và rảy xung quanh bàn thờ
ở trước cửa Lều Hội Kiến. [6]Người ấy
sẽ lột da con vật hiến tế làm của lễ
thiêu, rồi sả thịt nó ra từng mảnh.
[7]Các con trai của Tư Tế A-rôn sẽ để
lửa trên bàn thờ, rồi chất củi lên
trên ngọn lửa ấy. [8]Các tư tế, tức các
con trai của A-rôn, sẽ sắp các mảnh
thịt, đầu, và mỡ của con thú trên
đống củi ở trên ngọn lửa trên bàn
thờ; [9]còn bộ lòng và các chân, người
ấy sẽ lấy nước rửa cho sạch. Đoạn tư
tế sẽ thiêu tất cả những món ấy trên
bàn thờ để làm một của lễ toàn
thiêu, một của lễ dùng lửa dâng, có
mùi thơm bay lên CHÚA.
[10]Nếu lễ vật được dâng làm của lễ
thiêu là một con thú trong bầy súc
vật nhỏ, bầy chiên hay bầy dê, thì
phải là một con đực không tì vết.
[11]Người ấy sẽ giết con thú ở phía bắc
bàn thờ, trước mặt CHÚA, rồi các tư
tế, tức các con trai của A-rôn, sẽ rảy
huyết nó chung quanh bàn thờ.
[12]Người ấy sẽ sả nó ra từng mảnh;
sau đó tư tế sẽ sắp các mảnh ấy, với
đầu và mỡ nó, trên đống củi đang
cháy ở trên bàn thờ; [13]nhưng bộ
lòng và các chân thì người ấy phải
lấy nước rửa cho sạch; rồi tư tế sẽ
thiêu rụi tất cả các món ấy trên bàn
thờ. Đó là một của lễ toàn thiêu,
một của lễ dùng lửa dâng, có mùi
thơm bay lên CHÚA.
[14]Nếu con vật hiến tế làm của lễ
thiêu dâng lên CHÚA là chim, thì
người ấy phải đem các chim gáy hay
các bồ câu con. [15]Tư tế sẽ mang nó
đến bàn thờ, vặn đứt đầu nó, rồi
thiêu nó trên bàn thờ; huyết nó sẽ
để chảy ra nơi thành bàn thờ. [16]Tư
tế sẽ lấy cái diều và nhổ lông nó, rồi
ném những thứ ấy vào chỗ đổ tro,
bên cạnh bàn thờ, về phía đông.
[17]Tư tế sẽ xé nó ra, ngay chỗ giữa hai
cánh, nhưng không để nó đứt rời ra;
rồi tư tế sẽ thiêu nó trên bàn thờ,
trên củi, trên ngọn lửa. Đó là một
của lễ toàn thiêu, một của lễ dùng
lửa dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.

2

Của Lễ Chay

[1]Khi ai muốn dâng một của lễ
chay lên CHÚA, người ấy phải lấy bột
thượng hạng mà dâng. Người ấy sẽ
đổ dầu vào bột và bỏ nhũ hương vào.
[2]Người ấy sẽ mang bột đó đến các
con trai của A-rôn, tức các tư tế. Một
trong các tư tế sẽ bốc một nắm bột
tượng trưng, tức nắm bột có dầu và
nhũ hương ấy, và đem thiêu nó trên
bàn thờ, làm một của lễ dùng lửa
dâng, có mùi thơm bay lên CHÚA.
[3]Phần của lễ chay còn lại sẽ thuộc về
A-rôn và các con trai ông. Đó là
phần cực thánh trong các của lễ
dùng lửa dâng lên CHÚA.
[4]Nếu người muốn dâng một của lễ
chay bằng bánh nướng trong lò,
bánh ấy phải làm bằng bột thượng
hạng không men trộn dầu, hoặc
bánh tráng không men có phết dầu.

5Nếu lễ vật dâng làm của lễ chay
là bánh nướng trên vỉ, bánh ấy phải
làm bằng bột thượng hạng không
men trộn dầu. 6Ngươi sẽ bẻ bánh ấy
ra thành những mảnh nhỏ, rồi đổ
dầu lên; đó là của lễ chay.
7Nếu lễ vật dâng làm của lễ chay
là bánh hấp trong nồi, bánh ấy phải
làm bằng bột thượng hạng trộn dầu.
8Ngươi hãy đem của lễ chay làm
bằng những cách như thế dâng lên
CHÚA. Khi của lễ được trình cho tư
tế, tư tế sẽ mang nó đến bàn thờ.
9Tư tế sẽ lấy một phần tượng trưng
từ của lễ chay, rồi thiêu nó trên bàn
thờ. Đó là một của lễ dùng lửa dâng,
có mùi thơm bay lên CHÚA. 10Những
phần của lễ chay còn lại sẽ thuộc về
A-rôn và các con trai ông. Đó là
phần cực thánh trong các của lễ
dùng lửa dâng lên CHÚA.
11Không một của lễ chay nào
mang đến dâng lên CHÚA mà có
men, vì ngươi sẽ không được thiêu
men hay mật trong bất cứ của lễ nào
dùng lửa dâng lên CHÚA.
12Ngươi có thể dâng lên CHÚA các
lễ vật đó làm của lễ đầu mùa, nhưng
các lễ vật ấy sẽ không được thiêu
trên bàn thờ để thành mùi thơm.
13Ngươi phải bỏ muối vào tất cả
của lễ chay ngươi dâng. Ngươi
không được thiếu muối giao ước của
Đức Chúa Trời trong của lễ chay.
Trong tất cả của lễ ngươi mang đến
dâng, ngươi phải dâng chung với
muối.
14Nếu ngươi muốn dâng một của
lễ chay lên CHÚA bằng sản vật đầu
mùa của mình, ngươi phải lấy những
gié lúa mới, xay cho tróc trấu ra, rồi
đem gạo ấy đến rang trên lửa.
15Ngươi hãy đổ dầu vào và bỏ nhũ
hương vào; đó là của lễ chay. 16Tư tế
sẽ lấy một phần tượng trưng đem
thiêu, đó là phần gạo có dầu và nhũ
hương, để làm của lễ dùng lửa dâng
lên CHÚA.

3

Của Lễ Cầu An

1Khi ai muốn dâng một con vật
hiến tế làm của lễ cầu an, nếu con
vật hiến tế ấy bắt ra từ đàn bò, thì bò
đực hay bò cái ấy phải là con vật
không tì vết trước mặt CHÚA. 2Người
ấy sẽ đặt tay trên đầu con vật hiến
tế, rồi giết nó trước cửa Lều Hội
Kiến. Các con trai của A-rôn, tức các
tư tế, sẽ rảy huyết nó chung quanh
bàn thờ. 3Kế đến người ấy sẽ lấy
một phần của con vật hiến tế làm
của lễ cầu an, rồi dùng lửa dâng lên
CHÚA; đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và
tất cả mỡ dính trên bộ lòng, 4hai trái
cật và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng
lớp mỡ phía trên lá gan, mà người ấy
sẽ gỡ ra với hai trái cật. 5Sau đó các
con trai của A-rôn sẽ thiêu chúng
trên bàn thờ, cùng với của lễ thiêu
đã chất trên củi đang cháy, để làm
của lễ dùng lửa dâng, có mùi thơm
bay lên CHÚA.
6Nếu con vật hiến tế người ấy
dùng làm của lễ cầu an để dâng lên
CHÚA là một con trong bầy chiên dê,
thì con chiên hoặc con dê đó, dù
đực hay cái, phải là một con không tì
vết. 7Nếu người ấy muốn dâng một
con chiên con làm của lễ, người ấy
cũng có thể dâng nó trước mặt CHÚA.
8Người ấy sẽ đặt tay mình trên
đầu con vật hiến tế, giết nó trước
cửa Lều Hội Kiến, rồi các con trai của
A-rôn sẽ rảy huyết nó chung quanh
bàn thờ. 9Kế đó người ấy sẽ lấy một
phần của con vật hiến tế làm của lễ
cầu an mà làm của lễ dùng lửa dâng
lên CHÚA; đó là mỡ của nó, nguyên
cái đuôi chặt ở cuối xương sống, mỡ
bọc bộ lòng và tất cả mỡ dính trên
bộ lòng, 10hai trái cật và lớp mỡ lưng
bọc chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá
gan mà người ấy sẽ gỡ ra với hai trái
cật. 11Tư tế sẽ thiêu chúng trên bàn
thờ như một thức ăn làm của lễ dùng
lửa dâng lên CHÚA.
12Nếu của lễ của người ấy là một
con dê, người ấy cũng có thể dâng
nó lên trước mặt CHÚA. 13Người ấy
sẽ đặt tay mình trên đầu con vật
hiến tế, giết nó trước cửa Lều Hội
Kiến; rồi các con trai của A-rôn sẽ
rảy huyết nó chung quanh bàn thờ.
14Kế đến người ấy sẽ dùng lửa dâng
một phần con vật hiến tế lên CHÚA;
đó là lớp mỡ bọc bộ lòng và tất cả
mỡ dính trên bộ lòng, 15hai trái cật
và lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp
mỡ phía trên lá gan mà người ấy sẽ
gỡ ra với hai trái cật. 16Sau đó tư tế
sẽ thiêu chúng trên bàn thờ như một
thức ăn để làm của lễ dùng lửa dâng

lên có mùi thơm. Tất cả mỡ sẽ thuộc
về CHÚA.
[17]Đây là một quy luật đời đời cho
các ngươi, trải qua mọi thế hệ, ở bất
cứ nơi nào các ngươi sinh sống: các
ngươi sẽ không được ăn mỡ hay ăn
huyết."

4

Của Lễ Chuộc Tội

[1]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê:
[2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng:
Nếu một người không cố ý vi phạm
bất cứ điều răn nào CHÚA đã truyền
không được vi phạm, nhưng người
ấy đã lỡ vi phạm rồi thì:

Chuộc Tội cho Tư Tế

[3]Nếu kẻ phạm tội là một tư tế đã
được xức dầu phong chức, khiến cho
dân cũng bị hậu quả lây, thì tư tế ấy
phải vì tội mình đã phạm mà dâng
lên CHÚA một con bò tơ không tì vết
để làm của lễ chuộc tội. [4]Ông sẽ
đem con bò đó đến trước mặt CHÚA,
ở trước cửa Lều Hội Kiến, đặt tay
mình trên đầu con bò, rồi giết con
bò trước mặt CHÚA. [5]Kế đến tư tế đã
được xức dầu phong chức đó hãy lấy
một ít huyết con bò, mang nó vào
Lều Hội Kiến. [6]Tư tế ấy sẽ nhúng
ngón tay mình vào trong huyết và
rảy huyết bảy lần trước mặt CHÚA,
phía trước bức màn của Nơi Thánh.
[7]Tư tế ấy sẽ bôi một ít huyết ấy trên
các sừng bàn thờ dâng hương trước
mặt CHÚA trong Lều Hội Kiến. Phần
huyết còn lại của con bò ông sẽ đem
đổ nơi chân bàn thờ dâng của lễ
thiêu, ở phía trước cửa Lều Hội Kiến.
[8]Ông sẽ lấy tất cả mỡ của con bò để
làm của lễ chuộc tội. Đó là mỡ bọc
bộ lòng và tất cả mỡ dính trên bộ
lòng, [9]hai trái cật và lớp mỡ lưng bọc
chúng, cùng lớp mỡ phía trên lá gan
mà ông sẽ gỡ ra với hai trái cật,
[10]giống như lớp mỡ đã được lấy ra từ
con bò làm con vật hiến tế cho của
lễ cầu an; rồi tư tế sẽ thiêu chúng
trên bàn thờ dâng của lễ thiêu.
[11]Nhưng da con bò, tất cả thịt của
nó, đầu, các chân, bộ lòng, và phân
nó, [12]nói chung là tất cả phần còn lại
của con bò sẽ được mang ra ngoài
doanh trại, đến một nơi sạch sẽ, nơi
được dùng để đổ tro, rồi chất chúng
trên củi đang cháy mà thiêu rụi
chúng, tức con bò ấy sẽ được hỏa
thiêu tại chỗ đổ tro.

Chuộc Tội cho Toàn Dân

[13]Nếu toàn thể hội chúng I-sơ-ra-
ên vô tình phạm tội, nhưng vì hội
chúng không nhận thấy mà đã lỡ
phạm bất cứ điều nào trong các điều
răn CHÚA cấm không được làm,
khiến chúng mang tội; [14]một khi
chúng nhận biết mình đã phạm tội,
thì vì tội mình hội chúng sẽ dâng
một con bò tơ làm của lễ chuộc tội,
và đem nó đến trước Lều Hội Kiến.
[15]Các trưởng lão của hội chúng sẽ
đặt tay trên đầu con bò trước mặt
CHÚA; rồi con bò sẽ bị giết trước mặt
CHÚA. [16]Tư tế được xức dầu phong
chức sẽ lấy một ít huyết bò đem vào
Lều Hội Kiến. [17]Tư tế sẽ nhúng
ngón tay mình vào trong huyết và
rảy huyết bảy lần trước mặt CHÚA,
phía trước bức màn. [18]Ông sẽ bôi
một ít huyết trên các sừng bàn thờ
trước mặt CHÚA, tức trong Lều Hội
Kiến. Phần huyết còn lại của con bò
ông sẽ đem đổ nơi chân bàn thờ
dâng của lễ thiêu ở phía trước cửa
Lều Hội Kiến. [19]Ông sẽ lấy tất cả mỡ
con bò, rồi đem thiêu chúng trên
bàn thờ. [20]Ông sẽ dâng con bò ấy
như cách dâng con bò làm của lễ
chuộc tội. Đó là cách ông sẽ làm cho
con vật hiến tế ấy. Như thế tư tế sẽ
chuộc tội cho chúng, và chúng sẽ
được tha tội.
[21]Sau đó ông sẽ mang con bò ra
ngoài doanh trại, thiêu rụi nó như
cách đã thiêu con bò trước. Đó là
của lễ chuộc tội cho hội chúng.

Chuộc Tội cho Người Lãnh Đạo

[22]Khi một người lãnh đạo phạm
tội, dù vô tình, nhưng đã vi phạm
điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời
của mình, làm điều không được
phép làm, và mắc tội, [23]khi có ai giúp
người ấy nhận biết tội lỗi mình,
người ấy phải mang một con dê đực
không tì vết đến làm của lễ. [24]Người
ấy sẽ đặt tay trên đầu con dê, rồi
giết con dê ấy nơi người ta giết con
vật hiến tế làm của lễ thiêu, trước
mặt CHÚA. Đó là của lễ chuộc tội.
[25]Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con
vật hiến tế chuộc tội ấy, dùng ngón

tay bôi vào các sừng bàn thờ dâng
của lễ thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi
chân bàn thờ dâng của lễ thiêu.
26Ông sẽ thiêu tất cả mỡ nó trên bàn
thờ, giống như thiêu mỡ của con vật
hiến tế cầu an. Như thế tư tế sẽ
chuộc tội cho người ấy vì tội của
người ấy, và người ấy sẽ được tha tội.

Chuộc Tội cho Thường Dân

27Nếu một người dân nào phạm
tội, dù vô tình, nhưng đã vi phạm
điều răn của CHÚA, làm điều cấm
làm, và mắc tội, 28khi có ai giúp
người ấy nhận biết tội lỗi của mình,
thì vì cớ tội lỗi mình đã phạm, người
ấy sẽ mang một con dê cái không tì
vết đến làm của lễ. 29Người ấy sẽ đặt
tay mình trên đầu con vật hiến tế
chuộc tội, rồi giết con vật hiến tế
chuộc tội ấy nơi dâng của lễ thiêu.
30Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con
vật hiến tế ấy, dùng ngón tay bôi
trên các sừng bàn thờ dâng của lễ
thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi chân
bàn thờ. 31Ông sẽ gỡ tất cả mỡ của
nó ra, giống như đã lấy lớp mỡ của
con vật hiến tế cầu an; rồi tư tế sẽ
thiêu các mỡ ấy trên bàn thờ thành
một mùi thơm dâng lên CHÚA. Như
thế tư tế sẽ chuộc tội cho người ấy,
và người ấy sẽ được tha tội.
32Nếu người ấy đem một con
chiên đến làm của lễ thì phải là một
con chiên cái không tì vết. 33Người
ấy sẽ đặt tay mình trên đầu con vật
hiến tế chuộc tội, rồi giết con vật
hiến tế chuộc tội ấy nơi người ta giết
con vật hiến tế làm của lễ thiêu.
34Tư tế sẽ lấy một ít huyết của con
vật hiến tế ấy, dùng ngón tay bôi
trên các sừng bàn thờ dâng của lễ
thiêu, rồi đổ huyết còn lại nơi chân
bàn thờ. 35Ông sẽ lấy tất cả mỡ của
nó, giống như đã lấy mỡ của con
chiên dâng làm của lễ cầu an; rồi tư
tế sẽ thiêu các mỡ ấy trên bàn thờ,
giống như cách dùng lửa dâng các
của lễ lên CHÚA. Như thế, tư tế sẽ
chuộc tội cho người ấy vì những tội
người ấy đã phạm, và người ấy sẽ
được tha tội.

5

Các Của Lễ Chuộc Tội Khác

1Khi có người nào phạm tội vì sau
khi tuyên thệ sẽ làm chứng sự thật,
tức nói ra những gì người ấy đã thấy
và biết, nhưng lại không nói, người
ấy phải chuốc lấy hậu quả của tội lỗi
mình.
2Hoặc khi có người nào đụng đến
vật gì ô uế, bất kể đó là xác một dã
thú thuộc loài không sạch, hoặc xác
một gia súc thuộc loài không sạch,
hoặc xác một con vật bò sát thuộc
loài không sạch, nếu người ấy đã sơ
ý đụng đến, người ấy đã bị ô uế và
mắc tội.
3Hoặc khi người ấy đụng đến vật
gì ô uế nơi người ta, bất cứ vật gì
khiến người ta trở nên ô uế mà
người ấy sơ ý đụng đến, một khi
người ấy nhận biết điều đó, người ấy
mắc tội.
4Hoặc khi một người đã thề sẽ
làm điều gì bất kỳ xấu hay tốt, người
ấy đã vọt miệng thề mà không đắn
đo suy nghĩ và không biết hậu quả
nghiêm trọng của lời thề đó sẽ thế
nào, đến khi nhận thức được điều
đó, người ấy mắc tội về lời thề hấp
tấp của mình.
5Khi ai mắc tội về một trong các
điều trên, người ấy phải xưng nhận
tội mình đã phạm, 6rồi vì tội mình
đã phạm, người ấy sẽ đem một của
lễ đến dâng lên CHÚA, một con
chiên cái hay một con dê cái trong
bầy, để làm của lễ chuộc tội cho
mình. Tư tế sẽ làm lễ chuộc tội cho
người ấy, để người ấy sẽ được tha
tội.
7Nếu người ấy không thể đem một
con chiên hay dê, thì vì tội mình đã
phạm, người ấy sẽ đem đến cho
CHÚA một cặp chim gáy, hoặc một
đôi bồ câu con, một con dùng làm
của lễ chuộc tội và một con dùng
làm của lễ thiêu. 8Người ấy sẽ đem
chúng đến cho tư tế; tư tế sẽ dâng
con vật làm lễ chuộc tội trước; ông
sẽ vặn cổ nó nhưng không để cho
đứt hẳn ra. 9Ông sẽ rảy một ít huyết
của con vật hiến tế chuộc tội nơi
thành bàn thờ, phần huyết còn lại
ông sẽ cho nó chảy ra nơi chân bàn
thờ. Đó là của lễ chuộc tội. 10Còn

con thứ hai, ông sẽ dâng nó làm của
lễ thiêu, theo như cách thức dâng
của lễ đó. Như thế tư tế sẽ chuộc tội
cho người ấy về tội người ấy đã
phạm, và người ấy sẽ được tha tội.
11Nhưng nếu người ấy không thể
đem đến một đôi chim gáy hoặc một
đôi bồ câu con, người phạm tội ấy sẽ
đem một của lễ bằng hai lít[a] bột
thượng hạng để làm của lễ chuộc tội.
Người ấy không được đổ dầu vào hay
bỏ nhũ hương vào bột đó, vì đó là
một của lễ chuộc tội. 12Người ấy sẽ
mang bột đó đến với tư tế, tư tế sẽ
hốt một nắm tượng trưng, rồi thiêu
nắm bột đó trên bàn thờ, theo cách
dâng các của lễ dùng lửa dâng lên
CHÚA. Đó là một của lễ chuộc tội.
13Như thế tư tế sẽ chuộc tội cho
người ấy vì tội người ấy đã phạm, bất
cứ tội gì trong các tội trên, và người
ấy sẽ được tha tội. Phần bột còn lại
sẽ thuộc về tư tế, giống như của lễ
chay."

Của Lễ Chuộc Lỗi

14CHÚA phán với Mô-sê rằng,
15"Khi một người nào sống bất cẩn,
vô tình phạm bất kỳ điều thánh nào
của CHÚA, thì vì sự vi phạm của
mình, người ấy sẽ đem đến một con
chiên đực không tì vết từ trong bầy,
trị giá bằng số bạc quy định lúc bấy
giờ, tính theo cân lượng của nơi
thánh, để làm của lễ chuộc lỗi.
16Người ấy sẽ bồi thường những gì
người ấy đã làm thiệt hại cho điều
thánh, cộng thêm một phần năm trị
giá, và nộp cho tư tế. Tư tế sẽ dùng
con chiên đực đó làm lễ chuộc lỗi
cho người ấy, và người ấy sẽ được
tha lỗi.
17Nếu một người phạm tội, tức vi
phạm bất cứ điều gì mà điều răn của
CHÚA cấm, dù vô tình đi nữa, người
ấy vẫn mắc tội và phải mang tội của
mình. 18Người ấy sẽ đem đến tư tế
một con chiên đực không tì vết từ
trong bầy, trị giá như đã quy định,
để làm của lễ chuộc lỗi. Tư tế sẽ
chuộc lỗi cho người ấy, về lỗi bất cẩn
mà người ấy đã phạm nhưng không
biết, và người ấy sẽ được tha lỗi.
19Đó là của lễ chuộc lỗi, vì người ấy
quả đã phạm lỗi với CHÚA."

6

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Nếu
một người phạm tội và có lỗi với
CHÚA, như nhận vật gì của người
khác đặt cọc hoặc ký thác rồi thề
rằng không hề nhận vật đó, hoặc lấy
trộm rồi bảo là không lấy, hoặc lừa
gạt người khác để thủ lợi, 3hoặc
lượm của người khác bị mất rồi nói
dối rằng không lượm, và bất kỳ
những gì người ấy thề dối mà được,
hễ ai làm bất cứ điều nào trong các
điều đó, người ấy đã phạm tội. 4Khi
người ấy đã phạm tội và bị xác định
là có lỗi, người ấy phải trả lại vật gì
người ấy đã lấy, hoặc vật gì người ấy
đã lừa gạt mà được, hoặc vật gì người
ta ký thác mà người ấy đã nhận,
hoặc vật gì người ta bị mất mà người
ấy đã lượm, 5hoặc những gì người ấy
đã thề dối mà có. Người ấy phải trả
lại đầy đủ, cộng thêm một phần
năm, rồi đưa cho sở hữu chủ trong
ngày người ấy dâng của lễ chuộc lỗi.
6Người ấy phải mang của lễ chuộc
lỗi đến với CHÚA, đó là một con
chiên đực không tì vết bắt từ trong
bầy, theo trị giá đã quy định, để làm
của lễ chuộc lỗi, và trao nó cho tư tế.
7Như thế tư tế sẽ chuộc lỗi cho người
ấy trước mặt CHÚA, và người ấy sẽ
được tha thứ tội lỗi mà người ấy đã
phạm và mắc lỗi."

Quy Luật về Của Lễ Thiêu

8CHÚA phán với Mô-sê rằng, 9"Hãy
truyền cho A-rôn và các con trai ông:
Đây là quy luật về của lễ thiêu. Của
lễ thiêu phải ở trên lửa, trên bàn
thờ, suốt đêm cho đến sáng, và lửa
trên bàn thờ phải cháy luôn. 10Tư tế
sẽ mặc áo lễ dài bằng vải gai và quần
đùi bằng vải gai, rồi xúc tro mà lửa
đã thiêu của lễ thiêu đem đổ bên
cạnh bàn thờ. 11Sau đó ông cởi bộ lễ
phục ấy ra và mặc bộ đồ khác vào,
rồi mang tro ấy ra đổ ở một nơi
thanh sạch bên ngoài doanh trại.
12Lửa trên bàn thờ lúc nào cũng phải
giữ cháy luôn và không được để cho
tắt. Mỗi sáng tư tế phải chất thêm
củi vào, rồi sắp của lễ thiêu lên trên
đó; ông cũng sẽ thiêu trên đó mỡ
các của lễ cầu an. 13Lửa phải được
giữ cháy luôn trên bàn thờ, và không
được để cho tắt."

[a] nt: 1/10 ephah, tương đương 2,2 lít

Quy Luật về Của Lễ Chay

14"Đây là quy luật về của lễ chay:
Các con trai của A-rôn sẽ dâng của lễ
ấy trên bàn thờ, trước mặt CHÚA.
15Một tư tế sẽ hốt một nắm bột
thượng hạng, cùng với dầu, và tất cả
nhũ hương trong của lễ chay ấy, rồi
đem thiêu phần tượng trưng đó trên
bàn thờ, để thành một mùi thơm
dâng lên CHÚA. 16Phần còn lại của lễ
vật, A-rôn và các con trai ông sẽ ăn;
họ sẽ làm thành bánh không men và
ăn bánh ấy trong một nơi thánh, tức
họ sẽ ăn bánh ấy trong sân của Lều
Hội Kiến. 17Bánh ấy không được
trộn men rồi đem nướng. Đó là
phần Ta ban cho họ, lấy từ những
của lễ dùng lửa dâng lên Ta. Đó là
phần cực thánh, giống như của lễ
chuộc tội và của lễ chuộc lỗi. 18Tất
cả những người nam trong con cháu
A-rôn sẽ được ăn bánh ấy. Đó là quy
luật đời đời cho các thế hệ của các
người đối với những của lễ dùng lửa
dâng lên CHÚA. Hễ ai đụng đến
những vật ấy đều trở nên thánh."
19CHÚA phán với Mô-sê rằng,
20"Đây là của lễ mà A-rôn và các con
trai ông sẽ dâng lên CHÚA, ngay từ
ngày người ấy được xức dầu phong
chức: hằng ngày hai lít[a] bột thượng
hạng để làm của lễ chay, một nửa
dâng vào buổi sáng, một nửa dâng
vào chiều tối. 21Bột ấy sẽ được trộn
kỹ với dầu, làm thành bánh, rồi đem
nướng trên vỉ; sau đó họ sẽ đem vào,
bẻ thành những miếng nhỏ để làm
của lễ chay có mùi thơm dâng lên
CHÚA. 22Trong vòng các con cháu
ông, chỉ tư tế nào được xức dầu
phong chức kế vị ông, người đó mới
được dâng của lễ ấy lên CHÚA. Đó là
một quy luật đời đời. Sau đó của lễ
ấy sẽ được thiêu hoàn toàn. 23Tất cả
của lễ chay do tư tế[b] đem dâng đều
phải được thiêu hoàn toàn; không ai
được ăn."

Quy Luật về Của Lễ Chuộc Tội

24CHÚA phán với Mô-sê rằng,
25"Hãy nói với A-rôn và các con trai
ông: Đây là quy luật về của lễ chuộc
tội: Hãy giết con vật hiến tế chuộc
tội trước mặt CHÚA tại nơi người ta
giết con vật hiến tế làm của lễ thiêu.
Đó là vật cực thánh. 26Tư tế dâng
con vật hiến tế chuộc tội phải ăn thịt
con vật hiến tế ấy. Của lễ ấy phải
được ăn trong nơi thánh, tức trong
sân của Lều Hội Kiến. 27Phàm ai
đụng đến thịt con vật hiến tế ấy đều
trở nên thánh. Nếu huyết con vật
hiến tế ấy văng vào quần áo của tư
tế, quần áo bị dính máu ấy phải
được giặt trong nơi thánh. 28Cái nồi
đất dùng để nấu thịt con vật hiến tế
phải đem đập vỡ đi. Nếu thịt ấy
được nấu trong một nồi đồng, nồi ấy
phải được chùi cọ sạch và rửa bằng
nước. 29Tất cả nam tư tế sẽ được ăn
của lễ ấy. Đó là vật cực thánh. 30Tuy
nhiên, không một của lễ chuộc tội
nào mà huyết của con vật hiến tế đã
được đem vào trong Lều Hội Kiến để
cử hành lễ chuộc tội trong nơi thánh
sẽ được ăn. Con vật hiến tế ấy phải
được thiêu hoàn toàn trong lửa.

7

Quy Luật về Của Lễ Chuộc Lỗi

1Đây là quy luật về của lễ chuộc
lỗi, một lễ vật cực thánh: 2Ở tại chỗ
người ta giết con vật hiến tế làm của
lễ thiêu, họ cũng sẽ giết con vật hiến
tế làm của lễ chuộc lỗi. Huyết nó sẽ
được rảy chung quanh bàn thờ.
3Người dâng lễ sẽ dâng tất cả mỡ của
con vật hiến tế, cái đuôi có mỡ và
lớp mỡ bọc bộ lòng, 4hai trái cật và
lớp mỡ lưng bọc chúng, cùng lớp mỡ
phía trên lá gan mà người ấy sẽ gỡ ra
với hai trái cật. 5Rồi tư tế sẽ thiêu
chúng trên bàn thờ, làm một của lễ
dùng lửa dâng lên CHÚA. Đó là của
lễ chuộc lỗi. 6Tất cả nam tư tế sẽ
được ăn của lễ ấy. Lễ vật ấy phải
được ăn trong nơi thánh. Đó là vật
cực thánh.
7Của lễ chuộc lỗi cũng giống như
của lễ chuộc tội. Chỉ có một quy luật
cho cả hai: tư tế nào cử hành lễ
chuộc tội sẽ được ban cho lễ vật ấy.
8Tư tế nào dâng của lễ thiêu cho ai,
tư tế ấy sẽ được ban cho bộ da của
con vật hiến tế làm của lễ thiêu mà
tư tế ấy đã dâng. 9Mọi của lễ chay
nướng trong lò và tất cả lễ vật gì
chiên trong chảo hay nướng trên vỉ
sẽ thuộc về tư tế dâng của lễ ấy.
10Mọi của lễ chay có trộn dầu hay để

[a] nt: 1/10 ephah, tương đương 2,2 lít
[b] ctd: thượng tế

khô sẽ thuộc về các con trai A-rôn và
sẽ được chia đều cho họ.

Quy Luật về Của Lễ Cầu An

11Đây là quy luật về của lễ cầu an
mà một người sẽ dâng lên CHÚA:
12Nếu người ấy dâng của lễ cầu an để
tỏ lòng cảm tạ, người ấy phải dâng
của lễ cầu an cùng với của lễ cảm tạ,
gồm bánh ngọt không men trộn
dầu, bánh tráng không men có phết
dầu, và bánh ngọt làm bằng bột
thượng hạng trộn dầu đem chiên.
13Ngoài các thứ bánh đem dâng để tạ
ơn trong của lễ cầu an, người ấy
cũng sẽ đem đến bánh ngọt có men.
14Như thế người ấy sẽ dâng lên CHÚA
một cái bánh từ mỗi thứ bánh làm
của lễ. Các bánh ấy sẽ thuộc về tư tế
đã rảy huyết của con vật hiến tế cầu
an. 15Thịt của con vật hiến tế tạ ơn
trong của lễ cầu an sẽ được ăn nội
trong ngày ấy, không được để đến
sáng hôm sau.
16Nhưng nếu con vật hiến tế là
của lễ do sự khấn nguyện hoặc lạc ý,
của lễ ấy sẽ được ăn ngay trong ngày
dâng hiến; nếu còn thừa, có thể ăn
ngày hôm sau; 17nhưng thịt của con
vật hiến tế còn lại đến ngày thứ ba
phải được đem thiêu hết trong lửa.
18Nếu qua ngày thứ ba mà thịt của
con vật hiến tế cầu an còn được đem
ra ăn, của lễ đó không còn được
chấp nhận nữa; người dâng sẽ
không còn được kể là đã dâng của lễ
ấy nữa. Nó đã thành một vật gớm
ghiếc; kẻ nào ăn thịt ấy sẽ mắc tội.
19Nếu thịt con vật hiến tế bị chạm
vào bất cứ vật gì không sạch, thịt ấy
sẽ không được ăn, nó phải bị đem
thiêu. Còn thịt khác, tất cả những
người giữ mình thanh sạch đều có
thể ăn. 20Nhưng ai đang ở trong tình
trạng ô uế mà ăn thịt của con vật
hiến tế dâng lên CHÚA làm của lễ cầu
an, người ấy phải bị khai trừ khỏi
dân. 21Phàm ai đụng chạm vào bất
cứ vật gì không sạch, dù là người
không sạch, hay thú vật không sạch,
hay bất cứ vật gì không sạch, mà lại
ăn thịt con vật hiến tế dâng lên
CHÚA làm của lễ cầu an, người ấy
phải bị khai trừ khỏi dân."

Cấm Ăn Mỡ và Ăn Huyết

22CHÚA phán với Mô-sê rằng,
23"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Các
ngươi không được ăn mỡ bò, mỡ
chiên, hay mỡ dê. 24Mỡ của các thú
vật bị chết hoặc bị thú dữ cắn xé có
thể dùng vào mọi việc, nhưng tuyệt
đối không được ăn. 25Trong các
ngươi, nếu ai ăn mỡ của một con thú
đã được dùng lửa dâng lên CHÚA, kẻ
ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân.
26Trong bất cứ nơi nào các ngươi
cư ngụ, các ngươi không được ăn
huyết, dù là huyết của loài chim hay
của súc vật. 27Phàm kẻ nào ăn bất cứ
thứ huyết gì đều sẽ bị khai trừ khỏi
dân."

Phần của Tư Tế trong Của Lễ

28CHÚA phán với Mô-sê rằng,
29"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Ai
trong các ngươi muốn dâng lên
CHÚA một con vật hiến tế để làm của
lễ cầu an, chính người ấy phải mang
con vật hiến tế làm của lễ cầu an
đến dâng lên CHÚA. 30Chính tay
người ấy phải mang của lễ đến để
dùng lửa dâng lên CHÚA. Người ấy
sẽ đem mỡ và cái ức, để cái ức sẽ
được cầm đưa lên dâng trước mặt
CHÚA. 31Tư tế sẽ thiêu mỡ trên bàn
thờ, nhưng cái ức sẽ thuộc về A-rôn
và các con trai ông. 32Các ngươi phải
lấy đùi phải của con vật hiến tế cầu
an biếu cho tư tế làm quà lễ. 33Người
nào trong các con trai của A-rôn
dâng máu và mỡ của lễ cầu an sẽ
được cái đùi phải làm phần quà lễ.
34Vì Ta lấy cái ức được cầm đưa lên
dâng và cái đùi đã dâng từ nơi dân I-
sơ-ra-ên, tức từ của lễ cầu an của họ,
mà ban cho Tư Tế A-rôn và các con
trai ông. Đó là quy luật vĩnh viễn
trong dân I-sơ-ra-ên.
35Đó là phần dành cho A-rôn và
các con trai ông từ những của lễ
được dùng lửa dâng lên CHÚA, kể từ
ngày họ được dẫn đến để làm các tư
tế phục vụ CHÚA. 36Những phần đó
CHÚA đã truyền phải ban cho họ khi
Ngài xức dầu phong chức họ. Đó là
quy luật vĩnh viễn trong dân I-sơ-ra-
ên trải qua các thế hệ.
37Đó là quy luật về việc dâng của
lễ thiêu, của lễ chay, của lễ chuộc tội,
của lễ chuộc lỗi, của lễ tấn phong, và
của lễ cầu an, 38mà CHÚA đã truyền

cho Mô-sê trên Núi Si-nai, trong
ngày Ngài truyền cho dân I-sơ-ra-ên
mang các của lễ đến dâng lên CHÚA
trong Đồng Hoang Si-nai."

8

Nghi Thức Phong Chức
(Xuất 29:1-37)

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
đem A-rôn và các con trai ông đến,
cùng đem các bộ lễ phục, dầu dùng
cho phép xức dầu, con bò đực làm
của lễ chuộc tội, hai con chiên đực,
và cái rổ đựng bánh không men.
[3]Ngươi hãy triệu tập toàn thể hội
chúng lại trước cửa Lều Hội Kiến."
[4]Mô-sê làm y như những gì CHÚA
truyền cho ông. Khi hội chúng đã
tập họp ở trước cửa Lều Hội Kiến,
[5]Mô-sê nói với hội chúng, "Đây là
những gì CHÚA đã truyền chúng ta
phải thi hành."
[6]Bấy giờ Mô-sê đem A-rôn và các
con trai ông ấy đến, rồi lấy nước
thanh tẩy họ. [7]Ông mặc chiếc áo lễ
dài cho ông ấy, thắt đai lưng cho ông
ấy, lấy áo choàng khoác lên trên, rồi
lấy ê-phót mang vào ông ấy. Xong
ông lấy đai buộc ê-phót thắt cho ông
ấy, và dùng đai ấy buộc chặt ê-phót
vào người A-rôn. [8]Đoạn ông lấy túi
đeo ngực máng vào người A-rôn, rồi
lấy U-rim và Thum-mim để vào trong
túi đeo ngực. [9]Sau đó ông lấy mũ tế
đội lên đầu A-rôn, rồi trên mũ tế ấy,
về phía trước, ông gắn cái thẻ thánh
bằng vàng, và biến nó thành mũ
thánh, như CHÚA đã truyền cho Mô-
sê.
[10]Đoạn Mô-sê lấy dầu dùng cho
phép xức dầu xức cho Đền Tạm và
mọi vật trong đền ấy, và biệt riêng
chúng ra thánh. [11]Ông lấy một ít
dầu ấy và rảy bảy lần trên bàn thờ,
ông xức dầu cho bàn thờ và tất cả đồ
dùng của bàn thờ, đỉnh đồng và đế
đỉnh, và biệt riêng chúng ra thánh.
[12]Ông đổ một ít dầu dùng làm phép
xức dầu trên đầu A-rôn và xức dầu
cho ông ấy, để biệt riêng ông ấy ra
thánh. [13]Mô-sê đem các con trai của
A-rôn đến, mặc áo lễ dài cho họ, thắt
đai lưng cho họ, đội mũ lên đầu họ,
như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[14]Ông đem con bò đực làm của lễ
chuộc tội đến. A-rôn và các con trai
ông đặt tay trên đầu con bò làm của
lễ chuộc tội đó, [15]rồi Mô-sê cho sát tế
con bò ấy. Mô-sê dùng ngón tay
nhúng vào máu bò ấy và bôi lên các
sừng bàn thờ để thanh tẩy bàn thờ;
đoạn ông đổ máu nó nơi chân bàn
thờ. Như thế ông đã biệt riêng bàn
thờ ra thánh và làm phép chuộc tội
cho nó. [16]Mô-sê lấy tất cả mỡ bao
quanh bộ lòng, lớp mỡ dính nơi lá
gan, và hai trái cật với lớp mỡ bọc
chúng đem thiêu tất cả trên bàn thờ.
[17]Nhưng con bò, với da, thịt, và phân
nó, ông cho đem thiêu bên ngoài
doanh trại, như CHÚA đã truyền cho
Mô-sê.
[18]Kế đó ông đem con chiên đực
để làm của lễ thiêu đến. A-rôn và
các con trai ông đặt tay trên đầu con
chiên đực đó, [19]rồi ông sát tế con
chiên ấy. Mô-sê lấy máu nó rảy
chung quanh bàn thờ. [20]Đoạn ông
cho sả thịt con chiên ấy ra từng
mảnh. Mô-sê lấy cái đầu nó, các
mảng thịt đã bị sả ra, và mỡ nó đem
thiêu. [21]Sau khi bộ lòng và các giò
nó được dùng nước rửa sạch, ông
cũng đem thiêu chúng luôn. Như
vậy ông thiêu toàn thể con chiên đực
trên bàn thờ. Đó là một của lễ thiêu
có mùi thơm, một của lễ dùng lửa
dâng lên CHÚA, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê.
[22]Sau đó ông đem con chiên đực
thứ nhì đến, tức con chiên dành cho
sự tấn phong. A-rôn và các con trai
ông ấy đặt tay họ trên đầu con chiên
đó, [23]rồi nó bị sát tế. Mô-sê lấy một
ít máu của nó bôi vào trái tai phải
của A-rôn, vào ngón cái tay phải, và
vào ngón cái chân phải của ông ấy.
[24]Ông cũng bảo các con trai của A-
rôn lại gần, rồi Mô-sê bôi một ít máu
của con vật hiến tế vào trái tai phải,
vào ngón cái tay phải, và vào ngón
cái chân phải của họ. Đoạn Mô-sê
lấy máu còn lại đem rảy chung
quanh bàn thờ. [25]Ông lấy mỡ, cái
đuôi, tất cả mỡ bọc quanh bộ lòng,
lớp mỡ bọc trên lá gan, hai trái cật
với mỡ bọc chúng, và cái đùi phải,
[26]và từ rổ bánh không men để trước
mặt CHÚA, ông lấy ra một cái bánh
không men, một cái bánh ngọt có
dầu, và một cái bánh tráng, rồi đặt
chúng bên trên mỡ và cái đùi phải.
[27]Xong ông đem tất cả những món

đó đặt trên hai bàn tay A-rôn và trên
hai bàn tay các con trai ông ấy, rồi
ông bảo họ nâng cao lên để cung
kính dâng lên trước mặt CHÚA. [28]Sau
đó, Mô-sê lấy các món đó từ tay họ
đem thiêu trên bàn thờ để làm của
lễ thiêu. Đó là của lễ phong chức có
mùi thơm, một của lễ được dùng lửa
dâng lên CHÚA. [29]Mô-sê lấy cái ức,
nâng nó lên cao làm một của lễ
nâng lên dâng trước mặt CHÚA. Cái
ức con chiên đực đó là phần của Mô-
sê trong của lễ phong chức, như
CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

[30]Sau đó, Mô-sê lấy dầu để xức
dầu phong chức và một ít máu trên
bàn thờ đem rảy trên A-rôn và trên
bộ lễ phục của ông ta, cùng trên các
con trai ông ta và trên các lễ phục
của họ. Như thế, ông đã biệt riêng
A-rôn và bộ lễ phục của ông ta ra
thánh, cùng các con trai của A-rôn và
các lễ phục của họ ra thánh.

[31]Mô-sê nói với A-rôn và các con
trai ông ấy, "Hãy nấu chín thịt ở cửa
Lều Hội Kiến, rồi ăn thịt đó với bánh
trong rổ đựng bánh dâng cho lễ
phong chức, như tôi đã được truyền
rằng, 'A-rôn và các con trai ông ấy sẽ
ăn các món đó.' [32]Phần thịt và bánh
mà anh và các cháu ăn không hết sẽ
phải đem thiêu trong lửa cho rụi hết.
[33]Trong vòng bảy ngày, anh và các
cháu sẽ không được ra khỏi cửa Lều
Hội Kiến, cho đến khi thời hạn lễ
phong chức cho anh và các cháu
hoàn tất. Vì cần phải mất bảy ngày
để phong chức cho anh và các cháu.
[34]CHÚA đã truyền phải làm giống như
đã làm hôm nay, để chuộc tội cho
anh và các cháu. [35]Anh và các cháu
sẽ ở nơi cửa vào Lều Hội Kiến, cả
ngày lẫn đêm, suốt bảy ngày, hầu
giữ đúng lệnh CHÚA đã truyền, để
anh và các cháu khỏi chết, vì tôi đã
được lệnh phải làm như vậy." [36]A-
rôn và các con trai ông làm theo mọi
điều CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

9

Các Vị Tư Tế Nhậm Chức

[1]Đến ngày thứ tám, Mô-sê mời A-
rôn, các con trai ông ta, và các vị
trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên lại.
[2]Ông nói với A-rôn, "Xin anh hãy bắt
một con bò đực tơ để dâng làm lễ
chuộc tội, và một con chiên đực để
dâng làm của lễ thiêu, cả hai con thú
đều không tì vết, rồi anh hãy dâng
chúng lên trước mặt CHÚA. [3]Anh hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên, 'Hãy bắt một
con dê đực làm của lễ chuộc tội, một
con bò con và một con chiên con, cả
hai đều phải được một tuổi và không
tì vết, để làm của lễ thiêu, [4]một con
bò đực và một con chiên đực để làm
của lễ cầu an, và một của lễ chay có
trộn dầu để dâng lên trước mặt
CHÚA, vì hôm nay CHÚA sẽ hiện ra
giữa anh chị em.'"

[5]Họ mang tất cả những món đó
đến trước Lều Hội Kiến, y như Mô-sê
đã truyền. Toàn thể hội chúng lại
gần và đứng trước mặt CHÚA. [6]Mô-sê
nói với họ, "Đây là những điều CHÚA
truyền cho anh chị em làm. Anh chị
em hãy thi hành để vinh quang CHÚA
hiện ra giữa anh chị em." [7]Đoạn Mô-
sê nói với A-rôn, "Anh hãy lại gần
bàn thờ, dâng của lễ chuộc tội và của
lễ thiêu của anh, để chuộc tội cho
anh và cho dân; kế đến, anh hãy
dâng của lễ do dân đem đến, để
chuộc tội cho họ, như CHÚA đã
truyền."

[8]A-rôn lại gần bàn thờ và sát tế
con bò con làm con vật hiến tế để
chuộc tội, hầu chuộc tội cho ông.
[9]Các con trai của A-rôn mang máu bò
con ấy đến cho ông; ông nhúng
ngón tay ông vào máu, rồi bôi nó lên
các sừng bàn thờ. Máu còn lại ông
đem đổ nơi chân bàn thờ. [10]Nhưng
ông đem thiêu mỡ, hai trái cật, và
lớp mỡ bọc lá gan của con vật hiến
tế trên bàn thờ, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê. [11]Còn thịt và da nó, ông
đem ra ngoài doanh trại, dùng lửa
thiêu rụi chúng.

[12]Kế đó, ông sát tế con vật hiến tế
làm của lễ thiêu. Các con trai của A-
rôn mang máu nó đến ông. Ông rảy
máu ấy chung quanh bàn thờ.
[13]Đoạn họ đem của lễ thiêu đã được
sả ra từng mảnh đến ông, luôn cả
cái đầu con vật hiến tế. Ông thiêu
chúng trên bàn thờ. [14]Ông cũng rửa
bộ lòng và các chân nó, rồi chất tất
cả trên của lễ thiêu, và thiêu chúng
trên bàn thờ.

[15]Kế đến, ông dâng của lễ do dân
mang đến. Ông bắt con dê làm con
vật hiến tế chuộc tội cho dân và sát

tế nó, rồi dâng nó làm của lễ chuộc
tội giống như con trước. [16]Ông cũng
dâng con vật hiến tế dùng cho của lễ
thiêu, và dâng nó theo như cách thức
đã quy định. [17]Kế đến, ông dâng
của lễ chay. Ông hốt một nắm bột
và thiêu nó trên bàn thờ, ngoài của
lễ thiêu đã được dâng vào buổi sáng.
[18]Ông sát tế con bò đực và con
chiên đực để làm của lễ cầu an cho
dân. Các con trai của A-rôn mang
máu chúng đến cho ông; ông rảy
chúng quanh bàn thờ. [19]Mỡ con bò
đực và con chiên đực ấy, gồm mỡ cái
đuôi, mỡ bao quanh bộ lòng, mỡ bọc
hai trái cật, và mỡ bọc trên lá gan,
[20]họ lấy những mỡ ấy đặt trên cái ức,
rồi thiêu những mỡ ấy trên bàn thờ,
[21]còn cái ức và cái đùi phải, A-rôn
cầm chúng nâng cao lên mà dâng
trước mặt CHÚA, như Mô-sê đã
truyền.
[22]A-rôn giơ hai tay lên hướng về
dân và chúc phước cho họ. Sau khi
dâng các của lễ chuộc tội, của lễ
thiêu, và của lễ cầu an, ông bước
xuống. [23]Mô-sê và A-rôn đi vào trong
Lều Hội Kiến, rồi họ đi ra và chúc
phước cho dân. Vinh quang CHÚA
hiện ra với toàn dân. [24]Lửa từ CHÚA
lòe ra thiêu rụi của lễ thiêu và mỡ
trên bàn thờ. Khi dân thấy thế, họ
reo mừng và sấp mặt xuống đất.

10

Na-đáp và A-bi-hu Dâng Lửa Lạ

[1]Khi ấy, hai con trai của A-rôn là
Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người lấy lư
hương của mình, bỏ lửa than vào, rồi
bỏ hương vào trong lửa, đoạn họ
mang đến dâng trước mặt CHÚA một
thứ lửa lạ; đó là điều Ngài không
truyền họ làm. [2]Lửa từ thánh nhan
CHÚA lòe ra, thiêu đốt họ, và họ chết
ngay trước mặt CHÚA. [3]Bấy giờ Mô-
sê nói với A-rôn, "Đó là điều CHÚA đã
nói khi Ngài phán,

'Qua những kẻ đến gần Ta, Ta sẽ
được tôn thánh;
Trước mặt toàn dân, Ta sẽ được
tôn vinh.'"

A-rôn yên lặng chấp nhận.
[4]Mô-sê gọi Mi-sa-ên và Ên-xa-
phan, hai con trai của U-xi-ên chú
của A-rôn, đến và bảo họ, "Hãy lại,
mang thi thể hai cháu của các em ra
khỏi Nơi Thánh và đem ra ngoài
doanh trại." [5]Họ đến khiêng thi thể
hai người ấy, vẫn còn mặc áo lễ dài,
ra ngoài doanh trại, như Mô-sê đã
truyền.
[6]Mô-sê nói với A-rôn và hai con
trai ông ấy là Ê-lê-a-xa và I-tha-ma,
"Xin anh và hai cháu đừng xõa tóc
để tang và cũng đừng xé rách áo
mình than khóc, kẻo anh và hai cháu
phải chết, và Ngài sẽ nổi giận mà
đánh phạt luôn cả hội chúng. Tuy
nhiên những người khác trong gia
tộc và toàn thể nhà I-sơ-ra-ên có thể
than khóc các cháu, vì ngọn lửa từ
CHÚA đã lòe ra làm các cháu phải qua
đời. [7]Anh và hai cháu đừng ra khỏi
cửa Lều Hội Kiến, kẻo anh và hai
cháu sẽ chết, vì dầu phong chức của
CHÚA vẫn còn ở trên anh và hai
cháu." Họ làm theo lời Mô-sê đã
bảo.

Những Quy Luật Đặc Biệt cho Các Tư Tế

[8]CHÚA phán với A-rôn rằng,
[9]"Ngươi và các con trai ngươi chớ
uống rượu hay thức uống gì làm cho
say khi vào trong Lều Hội Kiến, để
các ngươi khỏi phải chết. Đây là một
quy luật đời đời trải qua các thế hệ
của các ngươi. [10]Các ngươi phải biết
phân biệt điều gì là thánh và điều gì
là phàm, vật nào là ô uế và vật nào là
tinh sạch. [11]Các ngươi phải dạy cho
dân I-sơ-ra-ên mọi luật lệ CHÚA đã
dùng Mô-sê truyền cho họ."
[12]Mô-sê nói với A-rôn và các con
trai còn lại của ông ấy là Ê-lê-a-xa và
I-tha-ma rằng, "Hãy lấy phần của lễ
chay còn lại, sau khi đã lấy một phần
dùng lửa dâng lên CHÚA, mà làm
bánh không men và ăn bên cạnh
bàn thờ, vì đó là vật rất thánh. [13]Anh
và hai cháu phải ăn bánh đó trong
nơi thánh, vì đó là phần của anh và
của các con trai anh trong các của lễ
dùng lửa dâng lên CHÚA, vì tôi đã
được truyền như vậy. [14]Nhưng cái ức
và cái đùi đã được đưa cao lên để
dâng, thì anh, các con trai anh, và
các con gái anh có thể ăn ở bất cứ
nơi nào thanh sạch, vì đó là phần đã
được quy định cho anh và cho các
con anh trong các của lễ cầu an mà
dân I-sơ-ra-ên mang đến dâng. [15]Cái

đùi để nâng cao lên dâng và cái ức
để đưa cao lên dâng do dân mang
đến chung với mỡ thì chỉ mỡ sẽ được
dùng lửa để thiêu, còn hai món kia,
sau khi đã nâng cao lên dâng trước
mặt CHÚA, sẽ là phần của anh và con
cháu anh đời đời, như CHÚA đã
truyền."
16Kế đến Mô-sê hỏi kỹ về việc con
dê được dùng làm con vật hiến tế để
chuộc tội, và kia, nó đã bị thiêu rồi.
Do đó ông nổi giận với Ê-lê-a-xa và I-
tha-ma, hai con trai còn lại của A-
rôn, và nói, 17"Tại sao hai cháu
không ăn thịt con vật hiến tế làm
của lễ chuộc tội trong khu vực thánh,
vì nó đã trở thành một vật cực thánh
rồi, và Ngài đã ban nó cho các cháu,
để các cháu cất bỏ tội lỗi của hội
chúng, hầu chuộc tội cho họ trước
mặt CHÚA? 18Nầy, máu nó đã không
được mang vào trong Nơi Thánh,
nên các cháu phải ăn thịt nó trong
khu vực thánh như tôi đã bảo, như
vậy mới đúng."
19Nhưng A-rôn trả lời Mô-sê, "Nầy,
hôm nay các cháu đã dâng của lễ
chuộc tội và của lễ thiêu cho chúng
trước mặt CHÚA rồi; dầu vậy chuyện
đau buồn cũng đã đột ngột xảy ra
cho tôi! Nếu hôm nay tôi ăn của lễ
chuộc tội nữa, liệu CHÚA có chấp
nhận của lễ ấy hay không?" 20Nghe
thế, Mô-sê bèn nhận là phải.

11

Thú Vật Thanh Sạch và Thú Vật Ô Uế

Loài Thú Sống Trên Mặt Đất
(Phục 14:3-8)

1CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
2"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng:
Trong tất cả thú vật trên đất, đây là
những thú vật các ngươi được ăn:
3Phàm thú vật nào có móng chẻ, bàn
chân chẻ hai, và nhai lại thì các
ngươi được ăn. 4Tuy nhiên trong các
thú vật nhai lại hay có móng chẻ, các
ngươi không được ăn những thú vật
sau đây: con lạc đà, vì mặc dù nó
nhai lại nhưng không có móng chẻ,
nó là loài ô uế đối với các ngươi;
5con chồn núi, vì mặc dù nó nhai lại
nhưng không có móng chẻ, nó là
loài ô uế đối với các ngươi; 6con thỏ
rừng, vì mặc dù nó nhai lại nhưng
không có móng chẻ, nó là loài ô uế
đối với các ngươi; 7con heo, vì mặc
dù nó có móng chẻ và bàn chân chẻ
hai nhưng không nhai lại, nó là loài
ô uế đối với các ngươi. 8Các ngươi
chớ ăn thịt chúng; xác chết chúng
các ngươi chớ đụng đến; chúng là
loài ô uế đối với các ngươi.

Loài Vật Sống Dưới Nước
(Phục 14:9-10)

9Trong những loài vật sống dưới
nước, đây là những sinh vật các
ngươi được phép ăn: tất cả những
sinh vật nào có vi và có vảy, bất kể
sống trong nước ngọt hay nước mặn,
các ngươi có thể ăn các sinh vật ấy.
10Nhưng phàm sinh vật nào sống
trong nước mặn hay nước ngọt mà
không có vi và không có vảy, sống
lúc nhúc ở giữa những loài vật trong
nước và giữa mọi sinh vật sống trong
nước, thì các ngươi phải coi chúng là
đáng tởm. 11Các ngươi phải luôn coi
chúng như những vật đáng tởm.
Thịt chúng các ngươi không được
ăn; xác chết chúng các ngươi phải
coi là đáng tởm. 12Tất cả những sinh
vật nào sống trong nước mà không
có vi và không có vảy, các ngươi phải
coi là đáng tởm.

Loài Chim
(Phục 14:11-18)

13Trong các loài chim, đây là
những loài các ngươi phải coi là
đáng tởm; các ngươi không được ăn
thịt chúng. Chúng là loài đáng tởm
đối với các ngươi: đại bàng, kên kên
lớn, ó biển, 14chim ưng, các loại ó
diều, 15các loại quạ, 16đà điểu, bồ cắt,
hải âu, các loại diều hâu, 17cú vọ,
cồng cộc, cú mèo, 18thủy kê, bồ
nông, kên kên nhỏ, 19cò, các loại
diệc, chim mũ quạt, và dơi.

Côn Trùng
(Phục 14:19)

20Mọi loài côn trùng có cánh và đi
bằng bốn chân các ngươi phải coi là
đáng tởm. 21Nhưng trong các côn
trùng có cánh và đi bằng bốn chân
các ngươi có thể ăn các con nào
dùng chân để nhảy trên mặt đất.
22Các loài nầy các ngươi có thể ăn
được: mọi thứ châu chấu, mọi thứ
muỗm, mọi thứ dế, và mọi thứ cào
cào. 23Còn tất cả những côn trùng

có cánh và có bốn chân khác các
ngươi phải coi là đáng tởm.

Đụng Vào Loài Vật Ô Uế

[24]Vì các con vật ấy mà các ngươi
có thể sẽ trở thành ô uế. Phàm ai
đụng vào xác chết của bất cứ con
nào trong chúng, người ấy sẽ bị ô uế
đến chiều tối. [25]Hễ ai mang bất cứ
phần nào của xác chết chúng đều
phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế
đến chiều tối. [26]Bất cứ con vật nào
chân không có móng chẻ hay không
nhai lại, chúng là vật ô uế đối với các
ngươi; phàm ai chạm vào con nào
trong chúng đều bị ô uế. [27]Trong
các loài vật bốn chân có móng vuốt,
con nào bước đi bằng bàn chân,
chúng là con vật ô uế đối với các
ngươi; phàm ai đụng vào xác của bất
cứ con nào của chúng đều bị ô uế
đến chiều tối. [28]Ai mang xác chúng
phải giặc sạch y phục mình và bị ô
uế đến chiều tối. Chúng là những
con vật ô uế đối với các ngươi.

[29]Trong các loài vật nhỏ sống lúc
nhúc trên đất, các ngươi phải xem
các loài nầy là ô uế: chuột chũi,
chuột nhắt, các loại rắn mối, [30]cắc
kè, kỳ đà, thằn lằn, kỳ nhông, và cắc
ké. [31]Đó là những sinh vật ô uế
thuộc loài vật nhỏ sống lúc nhúc;
phàm ai đụng phải xác chết của
chúng sẽ bị ô uế đến chiều tối. [32]Bất
cứ vật gì bị xác chết chúng rơi nhằm
đều trở thành ô uế, bất kể vật dụng
đó làm bằng gỗ, bằng vải, bằng da,
hay là bao bị, tức bất cứ vật dụng
nào người ta dùng cho việc gì. Vật
ấy phải được ngâm trong nước để
tẩy rửa, và phải bị xem là ô uế cho
đến chiều tối, rồi sau đó mới được
xem là sạch. [33]Nếu xác chết chúng
rơi vào một hũ sành nào, tất cả
những gì trong hũ sành đó sẽ trở
thành ô uế; các ngươi phải đập vỡ hũ
sành đó đi. [34]Nếu nước từ trong hũ
sành đó rơi nhằm thức ăn nào, thức
ăn đó sẽ trở nên ô uế. Nếu thức
uống nào bị nước từ trong hũ sành
đó rơi vào, thức uống đó sẽ trở nên
ô uế. [35]Hễ vật gì bị bất cứ phần nào
trong xác chết chúng rơi vào đều sẽ
trở nên ô uế, bất kể là lò nướng
bánh hay bếp nấu ăn; vật đó phải bị
phá bỏ; lò hay bếp ấy đã trở nên ô
uế, và các ngươi phải xem nó là vật ô
uế.

[36]Tuy nhiên, nếu xác chết ấy rơi
vào một dòng suối hay một giếng
nước, dòng suối ấy hay giếng nước
ấy vẫn sạch, chỉ phần nước múc ra
khỏi suối hay giếng có xác chết mới
bị ô uế mà thôi. [37]Nếu bất cứ phần
nào của xác chết các con vật ô uế ấy
rơi nhằm những hạt giống để đem
gieo, những hạt giống ấy vẫn sạch.
[38]Nhưng nếu những hạt giống ấy
đang được ngâm nước mà bị xác
chết chúng rơi vào, số hạt giống ấy
đã trở thành ô uế.

[39]Nếu một con thú các ngươi định
làm thịt ăn chết trước khi bị giết thịt,
hễ ai đụng đến xác chết nó sẽ bị ô
uế đến chiều tối. [40]Ai ăn thịt nó phải
giặt sạch y phục mình và sẽ bị ô uế
đến chiều tối; ai mang xác nó cũng
phải giặt sạch y phục mình và bị ô uế
đến chiều tối.

[41]Những côn trùng bò trên mặt
đất là những sinh vật đáng tởm cho
các ngươi. Các ngươi chớ ăn chúng.
[42]Những con nào bò bằng bụng,
những con nào bò bằng bốn chân,
hoặc những con nào bò bằng nhiều
chân, tức mọi thứ côn trùng bò lúc
nhúc trên mặt đất, các ngươi chớ ăn
chúng, vì chúng là những vật đáng
tởm. [43]Các ngươi chớ làm cho mình
trở nên đáng tởm vì những côn
trùng bò lúc nhúc trên đất. Các
ngươi chớ làm cho mình trở nên ô
uế vì chúng, bởi chúng có thể làm
cho các ngươi trở nên ô uế, [44]vì Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
Vậy hãy làm cho mình nên thánh, và
giữ mình luôn thánh khiết, vì Ta là
thánh. Các ngươi chớ làm cho mình
trở nên ô uế bằng những côn trùng
bò lúc nhúc trên đất, [45]vì Ta là CHÚA,
Đấng đem các ngươi ra khỏi đất Ai-
cập để làm Đức Chúa Trời của các
ngươi. Các ngươi phải nên thánh, vì
Ta là thánh.

[46]Đó là luật lệ về những thú vật
trên đất, về loài chim, về những sinh
vật sống và di động trong nước, và
về những côn trùng bò lúc nhúc trên
đất, [47]để phân biệt giữa loài ô uế và
loài thanh sạch, giữa loài các ngươi
có thể ăn thịt và loài không được
phép ăn thịt."

12

Luật về Sự Thanh Tẩy của Phụ Nữ sau khi Sinh Con

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Nếu một phụ nữ có thai và sinh con trai, người ấy sẽ bị ô uế bảy ngày. Người ấy sẽ bị ô uế như trong thời kỳ kinh nguyệt. [3]Đến ngày thứ tám, đứa bé phải được làm phép cắt bì để cắt bỏ da bọc quy đầu của nó. [4]Người mẹ sẽ đợi cho máu mình được thanh tẩy trong ba mươi ba ngày. Nàng không được phép đụng vào một vật thánh nào, và cũng không được phép vào nơi thánh, cho đến khi thời kỳ thanh tẩy đã mãn.

[5]Còn nếu người phụ nữ sinh con gái, người ấy sẽ bị ô uế hai tuần, như trong thời kỳ kinh nguyệt, và thời kỳ để cho máu người mẹ được thanh tẩy là sáu mươi sáu ngày.

[6]Khi thời kỳ thanh tẩy của nàng đã xong, bất kể nàng đã sinh con trai hay con gái, nàng phải mang đến cho tư tế ở cửa Lều Hội Kiến một con chiên dưới một tuổi để dâng làm của lễ thiêu và một con bồ câu con hoặc một con chim gáy để dâng làm của lễ chuộc tội. [7]Tư tế sẽ dâng con vật hiến tế ấy trước mặt CHÚA và làm lễ chuộc tội cho nàng; bấy giờ nàng sẽ được sạch vì huyết đã xuất ra. Đó là luật lệ về người phụ nữ sinh con trai hoặc con gái. [8]Nếu nàng không đủ khả năng dâng một chiên con, nàng có thể mang đến hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu con; một con sẽ được dâng làm của lễ thiêu, và con kia sẽ được dâng làm của lễ chuộc tội. Tư tế sẽ làm lễ chuộc tội cho nàng, và nàng sẽ được sạch."

13

Luật về Bệnh Phung và Các Bệnh Ngoài Da

Nhiễm Trùng và Ung Nhọt

[1]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn rằng, [2]"Khi da người nào bị sưng lên, hoặc nổi ung nhọt, hoặc nổi đốm, và biến thành bệnh phung[a] trên da thịt người ấy, người ấy phải được đưa đến Tư Tế A-rôn hoặc đưa đến một tư tế là con trai của A-rôn. [3]Tư tế sẽ khám nghiệm chỗ da thịt bị thương của người ấy. Nếu lông chỗ bị thương đã đổi thành trắng và chỗ bị thương lõm sâu trong da thịt người ấy, đó là một vết phung. Sau khi khám nghiệm, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy đã bị ô uế. [4]Nếu chỗ đốm trên da thịt người ấy có màu trắng, vết đốm không lõm sâu xuống mặt da, lông ở chỗ đó cũng chưa đổi thành màu trắng, thì tư tế phải cô lập người bệnh trong bảy ngày. [5]Vào ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám vết thương của người ấy, nếu tư tế thấy vết thương đó vẫn như cũ, không lan ra trên da, thì tư tế phải cô lập người ấy thêm bảy ngày nữa. [6]Vào ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám người ấy một lần nữa, nếu vết thương bấy giờ đã nhạt dần, và bệnh không lan ra trên da, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy được sạch. Đó chỉ là một ung nhọt thường. Người ấy phải giặt sạch y phục mình, và được xem là sạch. [7]Nhưng nếu sau khi người ấy đã được tư tế khám nghiệm và tuyên bố là sạch, mà ung nhọt tái phát và lan ra trên da, người ấy phải trở lại trình diện với tư tế. [8]Tư tế phải khám nghiệm, và nếu ung nhọt đã lan ra trên da, tư tế phải tuyên bố rằng người ấy đã bị ô uế; đó là bịnh phung.

Bệnh Phung Kinh Niên

[9]Khi một người mắc bịnh phung,[b] người ấy phải được đem đến tư tế. [10]Tư tế sẽ khám nghiệm, nếu da chỗ sưng màu trắng, lông nơi đó cũng đã biến thành trắng, và có thịt đỏ tươi lộ ra ở vết sưng, [11]đó là bệnh phung kinh niên trong da thịt người ấy. Tư tế sẽ tuyên bố người ấy đã bị ô uế. Tư tế sẽ không cô lập người ấy để tái khám nữa, vì người ấy đã bị xem là ô uế.

[12]Nhưng nếu bệnh ấy cứ lan ra trên da, tràn khắp cơ thể người bệnh, từ đầu đến chân, nhìn đâu tư tế cũng thấy, [13]bấy giờ tư tế sẽ khám nghiệm, và nếu bệnh đã lan khắp cả cơ thể người ấy, tư tế sẽ tuyên bố

[a] Một từ dùng chung cho các thứ bệnh ngoài da

[b] Một từ dùng chung cho các thứ bệnh ngoài da

người ấy là sạch, vì toàn thân đều đã
biến thành trắng, nên người ấy được
xem là sạch.
[14]Nhưng nếu thấy thịt đỏ tươi lộ ra
trên cơ thể người ấy, người ấy sẽ bị
xem là ô uế. [15]Tư tế sẽ khám
nghiệm chỗ thịt đỏ tươi và tuyên bố
người ấy là ô uế. Thịt đỏ tươi lộ ra là
ô uế, vì đó là bệnh phung.
[16]Nhưng nếu chỗ thịt đỏ tươi đó
đã đổi thành màu trắng, người ấy
phải đến trình diện với tư tế. [17]Tư tế
sẽ khám nghiệm người bệnh, và nếu
chỗ bị bệnh đã biến thành trắng, tư
tế phải tuyên bố người bệnh đã được
sạch; người ấy sẽ được xem là sạch.

Ung Nhọt

[18]Khi da trên cơ thể người nào có
một ung nhọt đã được lành, [19]nhưng
ngay chỗ có ung nhọt lại nổi lên một
mụt màu trắng hoặc một đốm trắng
hồng, người ấy phải đến trình cho tư
tế biết. [20]Tư tế sẽ khám nghiệm.
Nếu mụt hay đốm ấy lõm sâu vào da
thịt và lông nơi đó đã biến thành
trắng, tư tế phải tuyên bố người ấy
đã bị ô uế, vì đó là bệnh phung đã lộ
ra qua chỗ ung nhọt. [21]Nhưng nếu
tư tế khám nghiệm chỗ ấy và thấy
lông nơi đó chưa biến thành trắng,
trên mặt cũng không lõm sâu vào da
thịt, nhưng đã nhạt màu, tư tế phải
cô lập người ấy trong bảy ngày.
[22]Nếu nó lan ra trên da, tư tế sẽ
tuyên bố người ấy là ô uế; người ấy
đã mắc bệnh. [23]Nhưng nếu đốm ấy
cứ giữ nguyên một chỗ và không lan
ra, thì đó chỉ là vết theo của ung
nhọt; tư tế phải tuyên bố người ấy là
sạch.

Ghẻ Phỏng

[24]Hoặc khi da trên cơ thể người
nào có một ghẻ phỏng và thịt đỏ tươi
ở chỗ phỏng đó đã trở thành một
đốm có màu trắng hồng hay màu
trắng, [25]tư tế phải khám nghiệm
đốm ấy. Nếu lông ở chỗ đó đã biến
thành trắng, và vết đốm đã lõm sâu
vào trong da thịt, thì đó là bệnh
phung. Nó đã lộ ra qua chỗ ghẻ
phỏng, và tư tế phải tuyên bố người
ấy là ô uế. Đó là bệnh phung.
[26]Nhưng nếu tư tế khám nghiệm
đốm ấy và thấy lông ở đó không có
màu trắng, và nó không lõm sâu vào
da thịt, nhưng đã nhạt màu, tư tế
phải cô lập người ấy bảy ngày. [27]Vào
ngày thứ bảy, tư tế phải tái khám
người ấy, nếu đốm ấy đã lan ra trên
da, tư tế phải tuyên bố người ấy là ô
uế. Đó là bệnh phung. [28]Nhưng nếu
đốm ấy vẫn ở nguyên một chỗ,
không lan ra trên da, nhưng lại nhạt
màu đi, thì đó chỉ là vết sưng nổi ra
ở chỗ ghẻ phỏng; tư tế sẽ tuyên bố
người ấy là sạch, vì đó chỉ là vết thẹo
ở chỗ phỏng.

Ghẻ Chốc

[29]Khi một người nam hay nữ có
ghẻ chốc trong tóc trên đầu hay
trong râu trên mặt, [30]tư tế sẽ khám
nghiệm chỗ ghẻ chốc ấy. Nếu nó
lõm sâu vào trong da thịt và tóc hay
râu ở đó đã đổi thành màu vàng và
nhỏ, tư tế phải tuyên bố người ấy là
ô uế. Đó là bệnh ghẻ chốc, một thứ
bệnh phung trên đầu hay trong râu.
[31]Nếu tư tế khám nghiệm chỗ ghẻ
chốc ấy và thấy nó không lõm sâu
vào trong da thịt, cũng không thấy
lông đen nào trong đó, tư tế phải cô
lập người mắc bệnh ghẻ chốc ấy
trong bảy ngày. [32]Vào ngày thứ bảy,
tư tế sẽ tái khám chỗ ghẻ chốc. Nếu
chỗ ghẻ chốc không lan ra, cũng
không có lông màu vàng ở đó, và
chỗ ghẻ chốc cũng không thấy lõm
sâu vào trong da thịt, [33]thì người ấy
phải cạo tóc hay cạo râu đi, nhưng
phải chừa chỗ bị ghẻ chốc lại. Tư tế
sẽ cô lập người mắc bệnh ghẻ chốc
thêm bảy ngày nữa. [34]Vào ngày thứ
bảy tư tế sẽ tái khám chỗ ghẻ chốc
ấy. Nếu chỗ ghẻ chốc không lan ra
trên da, và nếu nó không lõm sâu
vào trong da thịt, tư tế phải tuyên bố
người ấy là sạch. Người ấy phải giặt
kỹ y phục mình, và được xem là
sạch. [35]Nhưng nếu chỗ ghẻ chốc lan
ra trên da sau khi đã được tuyên bố
là sạch, [36]tư tế phải tái khám người
ấy. Nếu chỗ ghẻ chốc đã lan ra trên
da, tư tế không cần phải tìm xem
lông đã biến thành màu vàng hay
chưa; người ấy đã bị ô uế. [37]Nhưng
nếu theo sự thẩm định của tư tế, chỗ
ghẻ chốc ấy đã bắt đầu lành, lông
đen đã mọc lên trong đó, như vậy
chỗ ghẻ chốc ấy đang được lành,
người ấy được xem là sạch, và tư tế
phải tuyên bố người ấy là sạch.

Tàn Nhang

38Khi một người nam hay nữ thấy
trên da thịt mình có những đốm,
những đốm màu trắng, 39tư tế phải
khám nghiệm. Nếu những đốm trên
da người ấy có màu trắng nhạt, đó là
tàn nhang đã lộ ra trên da; người ấy
sạch.

Sói Tóc

40Nếu người nào bị rụng tóc trên
đầu, người ấy bị sói đầu nhưng vẫn
sạch. 41Nếu một người bị rụng tóc
trên trán, người ấy bị sói trán nhưng
vẫn sạch. 42Nhưng nếu da ở chỗ đầu
sói hay trán sói ấy nổi lên một vết
trắng hồng, không chừng đó là vết
phung[a] đã lộ ra ở chỗ đầu sói hay
trán sói. 43Tư tế sẽ khám nghiệm
người ấy. Nếu vết sưng ở chỗ đầu
sói hay trán sói đó màu trắng hồng
và trông giống như một vết phung
trên da thịt một người, 44người ấy đã
mắc bệnh phung; người ấy đã bị ô
uế. Tư tế phải tuyên bố người ấy là
ô uế, vì bệnh phung đã lộ ra trên
đầu.

Quy Chế về Người Mắc Bệnh Phung

45Khi người nào mắc bệnh phung,
người ấy phải xé rách y phục mình,
để tóc xõa xuống, lấy tay che miệng
mình, và kêu lớn, 'Ô uế! Ô uế!'
46Ngày nào người ấy còn bệnh,
người ấy vẫn còn bị ô uế. Người ấy
phải ở bên ngoài doanh trại.

Bệnh Phung trên Y Phục

47Về y phục, khi bệnh phung thấy
xuất hiện trên y phục, bất kể y phục
đó được làm bằng lông thú hay bằng
vải gai, 48tức y phục được dệt hoặc
đan bằng vải gai hay lông thú, hoặc y
phục ấy được làm bằng da, hay bất
cứ vật gì được làm bằng da, 49nếu
người ta thấy có vết xanh chàm hay
đỏ nhạt xuất hiện trên y phục, hoặc
trên da, bất kể món đồ ấy được đan
hay dệt, hoặc thấy xuất hiện trên bất
cứ vật gì làm bằng da, thì đó là bệnh
phung, và vật đó phải được đem đến
trình cho tư tế. 50Tư tế sẽ khám
nghiệm vật đó; sau đó, tư tế phải để
riêng vật bị bệnh đó ra bảy ngày.
51Ngày thứ bảy, tư tế sẽ tái khám vật
đó. Nếu vết bệnh đã lan ra trên y
phục, bất kể là y phục ấy được đan
hay dệt, hoặc vết bệnh đã lan ra trên
da, bất kể là da được dùng làm món
đồ gì, thì đó là bệnh phung đã lan
ra; món đồ ấy đã trở thành vật ô uế.
52Tư tế phải thiêu bộ y phục ấy, bất
kể bộ y phục có bệnh ấy được đan
hay dệt bằng lông thú hay bằng vải
gai; còn nếu món đồ làm bằng da có
bệnh, tư tế phải thiêu nó đi, vì bệnh
phung đã lan ra. Nó phải bị thiêu
rụi trong lửa.
53Nếu tư tế khám nghiệm món đồ
và thấy bệnh không lan ra trên y
phục được đan hay dệt, hay trên
món đồ được làm bằng da, 54thì tư tế
sẽ truyền cho chủ món đồ đem giặt
rửa món đồ có bệnh, rồi để nó cách
ly bảy ngày nữa. 55Sau đó tư tế sẽ tái
khám món đồ bị bệnh đã được giặt
rửa, nếu tư tế thấy vết bệnh vẫn
không đổi màu, mặc dù vết bệnh ấy
không lan ra, món đồ ấy đã trở
thành vật ô uế. Các ngươi phải đem
thiêu nó trong lửa, bất kể vết phung
ấy ở mặt trong hay mặt ngoài của
món đồ.
56Nếu tư tế khám nghiệm món đồ
và thấy vết bệnh đã nhạt màu sau
khi được giặt rửa, người ta sẽ cắt bỏ
chỗ vết bệnh ra khỏi bộ y phục, bất
kể bộ y phục ấy được đan hay dệt,
hoặc cắt bỏ chỗ da bệnh ra khỏi
món đồ làm bằng da.
57Nếu sau đó trên món đồ lại thấy
xuất hiện vết bệnh mới, bất kể đó là
y phục được đan hay dệt, hoặc bất
kể đó là món đồ gì được làm bằng
da, các ngươi phải đem thiêu món
đồ có bệnh đó trong lửa, vì món đồ
ấy đã bị bệnh phung và phung đã
lan ra. 58Nhưng nếu bộ y phục được
đan hay dệt, hoặc món đồ được làm
bằng da, mà sau khi đem giặt rửa,
chỗ có vết bệnh đã biến mất, thì
phải đem giặt rửa nó thêm một lần
nữa, sau đó món đồ ấy sẽ được sạch.
59Đó là quy luật về bệnh phung
cho y phục được đan hay dệt bằng
lông thú hay bằng vải gai, hoặc bất
cứ món đồ gì được làm bằng da, để
quyết định vật ấy là sạch hay ô uế."

---

[a] Bệnh phung trong đoạn này chỉ chung về những bệnh ngoài da, chứ không hẳn là bệnh cùi như chúng ta thường nghĩ

14

Lễ Thanh Tẩy cho Người Phung Được Lành

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Đây
là quy luật áp dụng cho một người
đã mắc bệnh phung trong ngày
người ấy được lành:
Người ấy sẽ được đem đến với tư
tế. 3Tư tế sẽ đi ra bên ngoài doanh
trại, và tư tế sẽ thực hiện cuộc khám
nghiệm người ấy. Nếu bệnh nơi
người phung quả thật đã lành, 4tư tế
sẽ truyền cho người ấy đem đến hai
con chim còn sống thuộc loài thanh
sạch, một nhánh cây bá hương, một
lọn chỉ điều, và một nhánh cây bài
hương, để làm lễ thanh tẩy cho
người được lành. 5Tư tế sẽ truyền
đem giết một con chim, cho chảy
huyết vào một chậu sành, trong khi
đổ nước suối[a] vào. 6Tư tế sẽ lấy con
chim còn sống, với nhánh cây bá
hương, lọn chỉ điều, và nhánh cây
bài hương, đem nhúng vào huyết của
con chim bị giết đã hòa lẫn với nước
suối đổ vào đó. 7Tư tế sẽ rảy bảy lần
trên người được lành bệnh phung,
rồi tuyên bố người ấy đã được sạch;
đoạn tư tế sẽ thả con chim còn sống
để nó bay ra đồng. 8Người được
tuyên bố là sạch phải giặt kỹ tất cả y
phục mình, cạo sạch tất cả lông râu
tóc trên người mình, lấy nước tắm
rửa thật kỹ thân thể mình, rồi người
ấy sẽ được sạch. Sau đó người ấy sẽ
được vào bên trong doanh trại,
nhưng phải ở bên ngoài lều mình
thêm bảy ngày nữa. 9Vào ngày thứ
bảy, người ấy phải cạo sạch tất cả
lông râu tóc mình một lần nữa, tức
tóc trên đầu, râu, lông mày, và mọi
chỗ có lông trên cơ thể mình; sau đó
người ấy phải giặt kỹ tất cả y phục
mình, và dùng nước tắm rửa sạch sẽ
cơ thể mình, rồi người ấy sẽ được
sạch.
10Vào ngày thứ tám, người ấy sẽ
bắt hai con chiên đực không tì vết,
một con chiên cái không tì vết chưa
được một tuổi, mà đem đến cùng với
sáu lít rưỡi[b] bột thượng hạng đã trộn
dầu để dâng làm của lễ chay, và một
chai dầu nhỏ.[c] 11Tư tế thi hành nghi
thức thanh tẩy sẽ đem người vừa
được sạch đó, cùng với các lễ vật của
người ấy, đến trước mặt CHÚA tại cửa
Lều Hội Kiến. 12Tư tế sẽ bắt một con
chiên để làm lễ chuộc lỗi, và lấy chai
dầu nhỏ ấy, rồi đưa chúng lên cao để
dâng lên trước mặt CHÚA. 13Tư tế sẽ
giết con chiên nơi người ta giết con
vật hiến tế chuộc tội và con vật hiến
tế làm của lễ thiêu trong nơi thánh.
Về của lễ chuộc lỗi, thì giống như
của lễ chuộc tội, nó sẽ thuộc về tư tế.
Đó là vật rất thánh. 14Tư tế sẽ lấy
một ít máu của con vật hiến tế để
chuộc lỗi bôi vào trái tai phải, ngón
cái tay phải, và ngón cái chân phải
của người được sạch bệnh. 15Tư tế
sẽ lấy chai dầu nhỏ đổ một ít vào
lòng bàn tay trái mình, 16rồi lấy
ngón tay phải chấm vào dầu trong
lòng bàn tay trái mình mà rảy bảy
lần trước mặt CHÚA. 17Dầu còn lại
trong lòng bàn tay trái tư tế sẽ lấy
bôi vào trái tai phải, ngón cái tay
phải, và ngón cái chân phải của
người được sạch bệnh, tức bôi chồng
lên trên máu của lễ chuộc lỗi. 18Số
dầu còn sót lại trong lòng bàn tay, tư
tế sẽ thoa lên đầu người được sạch
bệnh. Sau đó tư tế sẽ cử hành lễ
chuộc tội cho người đó trước mặt
CHÚA: 19Tư tế sẽ dâng con vật hiến tế
chuộc tội để chuộc tội cho người bị ô
uế hầu người ấy được sạch tội. Kế
đó tư tế sẽ giết con vật hiến tế làm
của lễ thiêu, 20rồi tư tế sẽ cử hành
nghi thức dâng của lễ thiêu và của lễ
chay trên bàn thờ. Như vậy tư tế làm
lễ chuộc tội cho người ấy, và người
ấy được trở nên sạch.
21Nhưng nếu người ấy nghèo và
không thể sắm nổi những lễ vật đó,
người ấy chỉ cần mang đến một con
chiên đực để làm của lễ dâng lên
chuộc lỗi, hầu chuộc tội cho mình,
cùng với hai lít[d] bột thượng hạng để
làm của lễ chay, một chai dầu nhỏ,
22hai con chim gáy hoặc hai con bồ
câu, tức những thứ người ấy có thể
sắm được, một con dâng làm của lễ
chuộc tội và một con dâng làm của lễ
thiêu. 23Vào ngày thứ tám người ấy
phải mang các lễ vật đó đến trước

[a] ctd: nước giếng hay nước thật tinh sạch
[b] nt: 3/10 *ê-pha*
[c] nt; một *log*, không rõ lắm, có lẽ khoảng 1/4 đến 1/3 lít
[d] nt: 1/10 *ê-pha*

cửa Lều Hội Kiến, để tư tế cử hành
nghi thức thanh tẩy cho đương sự
trước mặt CHÚA. [24]Tư tế sẽ bắt con
chiên dâng làm của lễ chuộc lỗi và
chai dầu nhỏ rồi nâng cao lên để
dâng lên trước mặt CHÚA. [25]Tư tế sẽ
giết con chiên dâng làm của lễ chuộc
lỗi, rồi tư tế sẽ lấy một ít máu của
con vật hiến tế chuộc lỗi bôi vào trái
tai phải, ngón cái tay phải, và ngón
cái chân phải của người được sạch
bệnh. [26]Tư tế sẽ lấy chai dầu nhỏ,
đổ một ít vào lòng bàn tay trái mình,
[27]rồi lấy ngón tay phải chấm vào dầu
trong lòng bàn tay trái mình mà rảy
bảy lần trước mặt CHÚA. [28]Dầu còn
lại trong lòng bàn tay trái tư tế sẽ lấy
bôi vào trái tai phải, ngón cái tay
phải, và ngón cái chân phải của
người được sạch bệnh, tức bôi chồng
lên trên máu của lễ chuộc lỗi. [29]Số
dầu còn sót lại trong lòng bàn tay, tư
tế sẽ thoa lên đầu của người được
sạch bệnh, để chuộc tội cho người
đó trước mặt CHÚA. [30]Đoạn tư tế sẽ
dâng hai con chim gáy hoặc hai con
bồ câu mà người ấy có thể sắm được,
[31]một con dâng làm của lễ chuộc tội,
còn con kia dâng làm của lễ thiêu,
cùng với của lễ chay. Như thế tư tế
sẽ cử hành nghi lễ chuộc tội cho
người được sạch ấy trước mặt CHÚA.
[32]Đó là quy luật để làm lễ thanh tẩy
cho người mắc bệnh phung mà
nghèo và không thể sắm nổi các lễ
vật, hầu người ấy được sạch."

Căn Nhà Bị Mốc

[33]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn
rằng, [34]"Khi các ngươi vào trong xứ
Ca-na-an, xứ Ta ban cho các ngươi
làm sản nghiệp, nếu Ta để cho nhà
nào trong xứ các ngươi làm sản
nghiệp mắc phải bệnh phung,[a] [35]chủ
căn nhà phải đến báo cáo với tư tế
rằng, 'Dường như căn nhà của tôi
mắc phải một chứng bịnh gì đó.'
[36]Tư tế sẽ truyền cho gia chủ đem
mọi vật ra khỏi nhà trước khi vào
nhà để khám nghiệm chỗ bệnh, nếu
không tất cả những gì còn để lại
trong nhà ấy có thể bị xem là ô uế.
Sau khi người ta đem mọi vật ra rồi,
tư tế sẽ vào khám xét căn nhà. [37]Tư
tế sẽ khám nghiệm chỗ bệnh. Nếu
thấy bệnh xuất hiện trên tường bằng
những đốm màu xanh chàm hay đỏ
lợt, và nếu các đốm ấy trông dường
như lõm sâu vào trong mặt tường,
[38]tư tế sẽ ra khỏi nhà và niêm phong
căn nhà ấy bảy ngày. [39]Đến ngày
thứ bảy, tư tế sẽ trở lại và tái khám
căn nhà ấy. Nếu bấy giờ bệnh đã
lan ra trên tường, [40]tư tế sẽ truyền
cạy những viên đá nơi có các đốm ấy
mà đem ném vào một nơi ô uế bên
ngoài thành. [41]Tư tế sẽ truyền cho
cạo thật kỹ bên trong căn nhà; lớp
hồ bị cạo ra đó phải bị đem đổ vào
một nơi ô uế bên ngoài thành.
[42]Người ta phải lấy đá khác thay vào
chỗ những viên đá đã bị cạy bỏ, rồi
lấy hồ mới tô căn nhà lại.

[43]Nhưng nếu sau đó bệnh tái phát
trong căn nhà, sau khi người ta đã
cạy bỏ những viên đá có nấm bệnh,
cạo sạch kỹ các mặt tường, và tô hồ
mới lên, [44]tư tế sẽ đến khám căn nhà
một lần nữa. Nếu bệnh đã lan ra
trong nhà, thì đó là căn nhà đã bị
bệnh phung ăn lan ra. Nhà đó đã
trở nên ô uế. [45]Tư tế phải truyền
cho phá đổ căn nhà ấy đi. Tất cả đá,
gỗ, và hồ tô mặt tường đều phải bị
đem đổ vào một nơi ô uế bên ngoài
thành. [46]Tất cả những ai vào trong
căn nhà khi nhà ấy bị niêm phong
đều bị ô uế đến chiều tối. [47]Những
người đã ngủ trong căn nhà ấy phải
giặt sạch y phục của họ. Tất cả
những ai đã ăn uống trong nhà ấy
cũng phải giặt sạch y phục của họ.
[48]Nhưng nếu khi tư tế trở lại tái
khám, và thấy bệnh không lan ra
trong nhà sau khi đã được tô hồ mới,
tư tế phải tuyên bố căn nhà ấy sạch;
bệnh của nhà ấy đã hết.

[49]Để làm lễ thanh tẩy cho căn
nhà, gia chủ sẽ đem hai con chim,
một nhánh cây bá hương, một lọn
chỉ điều, và một nhánh cây bài
hương đến cho tư tế. [50]Tư tế sẽ giết
một con chim và cho huyết chảy vào
một chậu sành, trong khi đổ nước
suối[b] vào. [51]Rồi tư tế sẽ lấy nhánh
cây bá hương, nhánh cây bài hương,
lọn chỉ điều, và con chim sống, mà
nhúng chúng vào trong huyết của
con chim bị sát tế đã hòa lẫn với
nước suối, rồi đem rảy trên nhà bảy

[a] một từ ngữ chỉ chung các thứ bệnh ngoài da, hoặc sinh mốc, do nấm hay vi khuẩn gây ra

[b] ctd: nước giếng, hay nước thật tinh sạch

lần. [52]Như vậy tư tế sẽ làm lễ cho
căn nhà được sạch nhờ huyết của
con chim, với nước suối, với con
chim sống, với nhánh cây bá hương,
với nhánh cây bài hương, và với lọn
chỉ điều. [53]Sau đó tư tế phải đem
con chim sống ra bên ngoài thành,
thả cho nó bay vào trong đồng. Như
vậy tư tế đã làm lễ chuộc tội cho căn
nhà, và nó sẽ được sạch.

[54]Đó là quy luật cho bất cứ thứ
bệnh phung nào, bệnh lở loét ngứa
ngáy ngoài da, [55]các thứ phung trên
quần áo và nhà cửa, [56]da nổi sưng
lên, nổi ung nhọt, hay nổi đốm, [57]để
quyết định khi nào bị xem là ô uế
hay khi nào được kể là sạch.

Đó là luật lệ về bịnh phung."

15

Bệnh Liên Hệ đến Bộ Phận Sinh Dục của Nam và Nữ

[1]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn
rằng, [2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và
bảo họ: Khi một người nam bị nhiễm
trùng ở bộ phận sinh dục và mủ
trong người tiết ra, người ấy bị ô uế.
[3]Sự ô uế của người ấy là thế nầy: Bất
kể mủ trong người của đương sự
đang tiết ra hay ngưng tiết ra, đương
sự vẫn bị xem là ô uế. [4]Giường nào
người bệnh đã nằm đều bị ô uế; bất
cứ vật gì người ấy đã ngồi lên đều bị
ô uế. [5]Phàm ai đụng vào giường
người ấy nằm đều phải giặt sạch y
phục mình, phải tắm trong nước, và
bị ô uế đến chiều tối. [6]Tất cả những
ai ngồi lên chỗ người bệnh đã ngồi
đều phải giặt sạch y phục mình, phải
tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều
tối. [7]Phàm ai đụng vào người bệnh
đều phải giặt sạch y phục mình, phải
tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều
tối. [8]Nếu người bệnh phun nhổ
văng vào người đang sạch, người
đang sạch phải giặt sạch y phục
mình, phải tắm trong nước, và bị ô
uế đến chiều tối. [9]Tất cả những yên
người bệnh đã cỡi lên đều thành ra
ô uế. [10]Phàm ai đụng vào vật gì
người bệnh đã ngồi lên đều sẽ bị ô
uế đến chiều tối. Những ai mang bất
kỳ món đồ nào người bệnh đã ngồi
lên đều phải giặt sạch y phục mình,
phải tắm trong nước, và bị ô uế đến
chiều tối. [11]Nếu người bệnh chưa
rửa tay mà tay người ấy chạm phải
người nào, người đó phải giặt sạch y
phục mình, phải tắm trong nước, và
bị ô uế đến chiều tối. [12]Tất cả những
đồ sành người bệnh đụng vào đều
phải đem đập vỡ mà bỏ đi; còn nếu
vật dụng ấy là đồ làm bằng gỗ thì vật
dụng ấy phải được rửa kỹ trong
nước.

[13]Khi người bệnh được lành,
người ấy phải tính thêm bảy ngày kể
từ ngày được dứt bệnh. Người ấy
phải giặt sạch y phục mình, phải tắm
trong nước, rồi mới được sạch. [14]Vào
ngày thứ tám người ấy phải đem hai
con chim gáy hoặc hai con bồ câu
con đến trước cửa Lều Hội Kiến và
trao chúng cho tư tế. [15]Tư tế sẽ làm
lễ dâng chúng. Một con dâng làm
của lễ chuộc tội, còn con kia dâng
làm của lễ thiêu. Tư tế sẽ cử hành lễ
chuộc tội cho người ấy trước mặt
CHÚA, vì người ấy đã bị nhiễm trùng
và tiết ra mủ.

[16]Nếu một người nam bị xuất tinh,
người ấy phải tắm kỹ toàn thân
mình trong nước, và bị ô uế đến
chiều tối. [17]Phàm vật chi bất luận
bằng vải hay bằng da đã bị tinh dịch
dính lên đều phải được giặt rửa sạch
bằng nước và bị ô uế đến chiều tối.
[18]Nếu một người nam ăn nằm với
một người nữ và tinh dịch đã xuất ra,
cả hai phải tắm trong nước, và bị ô
uế đến chiều tối.

[19]Khi một người nữ đến thời kỳ
kinh nguyệt và có máu trong người
xuất ra, nàng sẽ bị ô uế bảy ngày.
Phàm ai đụng vào nàng sẽ bị ô uế
đến chiều tối. [20]Tất cả những vật gì
nàng nằm lên đều sẽ trở thành ô uế.
Tất cả những vật gì nàng ngồi lên
đều sẽ trở thành ô uế. [21]Phàm ai
chạm vào giường nàng nằm, người
ấy phải giặt sạch y phục mình, phải
tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều
tối. [22]Phàm ai chạm vào vật nàng
ngồi, người ấy phải giặt sạch y phục
mình, phải tắm trong nước, và bị ô
uế đến chiều tối. [23]Bất kể vật đó là
giường hay vật chi nàng đã ngồi lên,
hễ người nào đụng vào vật ấy, người
đó sẽ bị ô uế đến chiều tối. [24]Nếu
người nam nào ăn nằm với nàng, sự
ô uế của nàng sẽ lây qua người nam
đó. Người nam đó sẽ bị ô uế bảy

ngày, và bất kỳ giường nào người nam ấy nằm đều sẽ trở thành ô uế.
[25]Nếu người nữ nào cứ bị ra huyết nhiều ngày, tức ra huyết không phải trong thời kỳ có kinh, hoặc bị ra huyết kéo dài quá thời kỳ có kinh, thì suốt thời gian nàng bị ra huyết nàng bị ô uế, giống như khi nàng bị ô uế trong thời kỳ có kinh. [26]Mọi giường nàng nằm trong suốt thời gian ra huyết đều bị xem là ô uế như lúc nàng có kinh. Mọi vật nàng ngồi lên đều bị xem là ô uế như lúc nàng có kinh. [27]Phàm ai đụng vào những vật đó đều sẽ trở thành ô uế; người ấy phải giặt sạch y phục mình, phải tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối.
[28]Nếu nàng hết ra huyết, nàng phải tính thêm bảy ngày nữa, rồi sau đó nàng sẽ được sạch. [29]Vào ngày thứ tám, nàng phải đem hai con chim gáy hoặc hai con bồ câu con đến tư tế nơi cửa Lều Hội Kiến. [30]Tư tế sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, còn con kia dâng làm của lễ thiêu. Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội cho nàng trước mặt CHÚA, vì bị ô uế do sự ra huyết bất thường của nàng.
[31]Các người phải dạy bảo con dân I-sơ-ra-ên biết giữ mình cách ly trong lúc bị ô uế, để chúng khỏi phải chết trong sự ô uế mình khi chúng làm cho Đền Tạm của Ta ở giữa chúng trở nên ô uế.
[32]Đó là luật lệ cho người bị nhiễm trùng khiến có mủ trong người tiết ra, cho người nam bị xuất tinh và vì cớ đó trở nên ô uế, [33]cho phụ nữ khi có kinh, cho mọi người, bất luận nam hay nữ, khi bị nhiễm trùng và có mủ trong người tiết ra, và cho người nam ăn nằm với người nữ trong lúc nàng bị ô uế."

16

Ngày Lễ Chuộc Tội
(Lê 23:26-32; Dân 29:7-11)

[1]CHÚA phán với Mô-sê sau khi hai con trai của A-rôn đã qua đời, lúc hai người đến gần CHÚA. [2]CHÚA bảo Mô-sê, "Hãy bảo A-rôn anh ngươi: đừng tự ý đi vào Nơi Chí Thánh, bên trong bức màn, bất cứ lúc nào, tức vào trước nắp thi ân đậy trên Rương Thánh, kẻo ông sẽ chết, vì Ta hiện diện trong đám mây, trên nắp thi ân. [3]Đây là thể thức mỗi khi A-rôn vào trong Nơi Chí Thánh: Ông phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu. [4]Ông phải mặc chiếc áo dài thánh bằng vải gai, bên trong có bộ đồ lót bằng vải gai, lưng phải thắt đai, và đầu phải đội mũ tế. Đó là bộ lễ phục thánh. Ông phải dùng nước tắm rửa thân thể sạch sẽ trước khi mặc bộ lễ phục ấy vào. [5]Ông sẽ nhận nơi hội chúng I-sơ-ra-ên hai con dê đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu.
[6]A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình; ông sẽ cử hành lễ chuộc tội cho ông và cho gia đình ông. [7]Ông sẽ đem hai con dê đến trình trước mặt CHÚA ở cửa Lều Hội Kiến. [8]Đoạn A-rôn sẽ bắt thăm cho hai con dê đó, để một con sẽ thuộc về CHÚA và một con sẽ thuộc về A-xa-xên.[a] [9]A-rôn sẽ bắt con dê trúng thăm thuộc về CHÚA và dâng nó làm của lễ chuộc tội; [10]còn con dê trúng thăm thuộc về A-xa-xên sẽ được cho sống và đem đến trước mặt CHÚA để cử hành lễ chuộc tội và bắt nó mang tội lỗi, sau đó phải cho người dẫn nó vào đồng hoang và thả nó cho A-xa-xên.
[11]A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình; ông sẽ cử hành lễ chuộc tội cho ông và cho gia đình ông. Ông sẽ sát tế con bò đực tơ làm con vật hiến tế để chuộc tội cho ông. [12]Ông sẽ lấy lư hương, bên trong có sẵn những than lửa đỏ lấy trên bàn thờ trước mặt CHÚA, và lấy hai nắm bột hương, rồi mang vào bên trong bức màn. [13]Ông sẽ bỏ bột hương vào lửa trước mặt CHÚA, để khói từ hương tỏa ra có thể che nắp thi ân đậy trên Rương Giao Ước, kẻo ông phải chết. [14]Đoạn ông phải lấy một ít máu của con bò đực tơ, dùng ngón tay nhúng vào, và rảy lên trên và phía trước, tức hướng đông, của nắp thi ân, bảy lần như thế.
[15]Sau đó ông sát tế con dê để chuộc tội cho dân, rồi mang máu nó vào bên trong bức màn, và làm giống như đã làm với máu con bò đực tơ, tức rảy máu nó lên trên và

[a] ctd: và một con sẽ mang hết tội lỗi

trước nắp thi ân. [16]Như vậy ông sẽ
chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, vì sự ô
uế của dân I-sơ-ra-ên, vì những vi
phạm của họ, và vì mọi tội lỗi của
họ. Ông sẽ làm như vậy cho Lều Hội
Kiến, là lều đang ở với họ giữa sự ô
uế của họ. [17]Không ai được phép có
mặt trong Lều Hội Kiến suốt thời
gian ông vào trong Nơi Chí Thánh
để làm lễ chuộc tội cho đến khi ông
ra và đã làm xong nghi lễ chuộc tội
cho chính ông, cho gia đình ông, và
cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên.

[18]Sau đó ông sẽ đi ra, đến trước
bàn thờ ở trước mặt CHÚA, để làm lễ
chuộc tội cho bàn thờ ấy. Ông sẽ lấy
một ít máu con bò đực tơ và một ít
máu con dê và bôi chúng lên các
sừng bàn thờ. [19]Ông sẽ dùng ngón
tay rảy một ít máu trên bàn thờ, bảy
lần như vậy; đoạn ông lau chùi sạch
sẽ bàn thờ và làm cho nó ra thánh
khỏi sự ô uế của dân I-sơ-ra-ên.

[20]Khi ông đã hoàn tất nghi lễ
chuộc tội cho Nơi Chí Thánh, Lều
Hội Kiến, và bàn thờ, ông sẽ cử
hành nghi thức dâng con dê còn
sống. [21]A-rôn sẽ đặt cả hai tay ông
trên đầu con dê còn sống. Ông sẽ
xưng nhận mọi tội lỗi của dân I-sơ-
ra-ên, mọi vi phạm của họ, tức tất cả
tội lỗi của họ, và đặt hết chúng lên
đầu con dê đó, rồi nhờ một người đã
chờ sẵn đem nó vào đồng hoang.
[22]Con dê sẽ mang trên nó tất cả tội
lỗi của họ vào một vùng hoang vắng,
rồi nó sẽ được thả ra trong đồng
hoang.

[23]Sau đó A-rôn sẽ vào trong Lều
Hội Kiến. Ông sẽ cởi bộ lễ phục
thánh bằng vải gai ông đã mặc khi
vào Nơi Chí Thánh ra, rồi để bộ lễ
phục ấy lại đó. [24]Ông sẽ đến một
nơi thánh, dùng nước tắm rửa sạch
sẽ thân thể ông, rồi mặc bộ lễ phục
ấy lại. Sau đó ông đi ra để dâng của
lễ thiêu cho ông, của lễ thiêu cho
dân, mà cử hành lễ chuộc tội cho
ông và cho dân. [25]Ông sẽ thiêu mỡ
của con vật hiến tế chuộc tội trên
bàn thờ. [26]Còn người đem con dê
sống vào đồng hoang rồi thả ra cho
A-xa-xên phải giặt sạch y phục mình,
dùng nước tắm rửa thân thể mình
sạch sẽ, rồi sau đó mới được trở vào
doanh trại. [27]Về con bò làm con vật
hiến tế chuộc tội và con dê làm con
vật hiến tế chuộc tội mà máu của
chúng đã được mang vào trong Nơi
Chí Thánh để chuộc tội, chúng phải
được đem ra bên ngoài doanh trại,
gồm da, thịt, và phân của chúng, để
người ta dùng lửa thiêu rụi chúng đi.
[28]Người thực hiện việc thiêu chúng
phải giặt sạch y phục mình, dùng
nước tắm rửa thân thể mình sạch sẽ,
rồi sau đó mới được trở vào doanh
trại.

[29]Đây sẽ là luật lệ vĩnh viễn cho
các ngươi: vào ngày mười tháng Bảy,
các ngươi phải kiêng cữ để tự hãm
mình và không được làm công việc
chi cả, bất kể người bản quốc hay
kiều dân cư ngụ giữa các ngươi.
[30]Vì trong ngày đó lễ chuộc tội sẽ được
cử hành để làm sạch tội lỗi các
ngươi; mọi tội lỗi các ngươi sẽ được
tẩy sạch trước mặt CHÚA. [31]Đó là một
ngày Sa-bát để các ngươi hoàn toàn
nghỉ ngơi và tự hãm mình. Đây là
một luật lệ vĩnh viễn. [32]Tư tế nào
được xức dầu phong chức và được
biệt riêng ra thánh để làm tư tế thay
cho cha mình sẽ cử hành lễ chuộc tội
đó. Người ấy sẽ mặc bộ y phục bằng
vải gai, tức bộ lễ phục thánh.
[33]Tư tế
ấy sẽ cử hành lễ chuộc tội cho Nơi
Chí Thánh, lễ chuộc tội cho Lều Hội
Kiến và cho bàn thờ. Tư tế ấy cũng
sẽ cử hành lễ chuộc tội cho các tư tế
và cho toàn thể hội chúng. [34]Đó sẽ
là quy luật vĩnh viễn cho các ngươi
để cử hành lễ chuộc tội cho dân I-sơ-
ra-ên, mỗi năm một lần, hầu làm
sạch mọi tội lỗi của họ."

Họ[a] làm y như CHÚA đã truyền cho
cho Mô-sê.

17

Quy Luật về Sự Sát Tế

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
nói với A-rôn và các con trai ông,
cùng với toàn dân I-sơ-ra-ên, và bảo
họ rằng: Đây là những gì CHÚA đã
truyền:

[3]Phàm ai trong nhà I-sơ-ra-ên sát
tế một con bò, một con chiên, hay
một con dê trong doanh trại hoặc
ngoài doanh trại, [4]mà không đem nó
đến cửa Lều Hội Kiến để làm một
con vật hiến tế dâng lên CHÚA, trước

[a] nt: Ông ấy

Đền Tạm của CHÚA, người ấy sẽ
mang tội làm đổ máu. Vì người ấy
đã làm đổ máu, nên người ấy sẽ bị
khai trừ khỏi dân. [5]Như thế, dân I-
sơ-ra-ên sẽ đem các con vật hiến tế
đã nuôi ngoài đồng để dâng hiến
đến dâng lên CHÚA, tức mang đến tư
tế ở cửa Lều Hội Kiến, rồi dâng
chúng lên CHÚA để làm của lễ cầu
an. [6]Tư tế sẽ rảy máu chúng vào bàn
thờ của CHÚA ở trước cửa Lều Hội
Kiến, rồi đốt mỡ chúng cho thành
khói có mùi thơm dâng lên CHÚA.
[7]Làm như thế dân sẽ không còn
dâng tế lễ cho các Quỷ Dê nữa, tức
những tà thần mà chúng đã thông
dâm. Đó là một quy luật vĩnh viễn
trải qua các thế hệ cho chúng.

[8]Ngươi cũng hãy nói với chúng:
Bất cứ ai trong nhà I-sơ-ra-ên hay bất
cứ kiều dân nào cư ngụ giữa chúng
dâng một của lễ thiêu hay một con
vật hiến tế nào [9]mà không mang nó
đến cửa Lều Hội Kiến để dâng lên
CHÚA, kẻ ấy sẽ bị khai trừ khỏi dân.

Cấm Ăn Huyết

[10]Bất cứ người nào trong nhà I-sơ-
ra-ên hay kiều dân nào cư ngụ giữa
chúng ăn bất kỳ loại huyết gì, thì Ta
sẽ để mặt Ta nghịch lại kẻ ăn huyết
đó và sẽ khai trừ nó khỏi dân. [11]Vì
mạng sống của xác thịt ở trong
huyết, nên Ta đã ban huyết cho các
ngươi, để các ngươi cử hành lễ chuộc
tội cho mạng sống[a] mình trên bàn
thờ. Vì mạng sống ở trong huyết,
nên huyết mới được dùng để chuộc
tội. [12]Do đó Ta đã bảo dân I-sơ-ra-
ên: Không ai trong các ngươi được
ăn huyết; không một kiều dân nào
cư ngụ giữa các ngươi được ăn huyết.
[13]Bất cứ người I-sơ-ra-ên nào, hoặc
bất cứ kiều dân nào cư ngụ giữa
chúng, đi săn một con thú hay một
con chim để lấy thịt ăn, trước hết
hãy để huyết nó chảy ra, rồi lấy đất
lấp lại, [14]vì đối với sự sống của mọi
sinh vật, mạng sống của nó ở trong
huyết của nó. Vì thế Ta đã bảo nhà
I-sơ-ra-ên: Các ngươi chớ ăn huyết
của bất kỳ sinh vật nào, vì mạng
sống của nó ở trong huyết của nó; ai
ăn huyết sẽ bị khai trừ.

[15]Hễ ai, bất luận người bản quốc
hay kiều dân, ăn thịt của một con vật
đã bị chết cách tự nhiên hoặc do thú
dữ cắn chết, người ấy phải giặt sạch
y phục của mình, phải dùng nước
tắm rửa sạch sẽ, và sẽ bị ô uế đến
chiều tối, rồi sau đó mới được sạch.
[16]Nhưng nếu người ấy không giặt
sạch y phục mình hoặc không tắm
rửa thân thể mình cho sạch, người
ấy sẽ phải mang lấy tội của mình."

18

Luật về Gian Dâm

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ
rằng: Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi. [3]Các ngươi không được
làm như người ta đã làm trong đất
Ai-cập, nơi các ngươi đã từng sống,
và các ngươi cũng sẽ không làm như
người ta đang làm trong đất Ca-na-
an, nơi Ta sẽ đem các ngươi vào.
Các ngươi sẽ không làm theo các tập
tục của chúng. [4]Các ngươi phải vâng
theo các mạng lịnh Ta, vâng giữ các
luật lệ Ta, và bước theo chúng. Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
[5]Các ngươi phải vâng giữ luật lệ Ta
và mạng lịnh Ta. Làm như vậy, các
ngươi sẽ sống. Ta là CHÚA.

[6]Không ai trong các ngươi được lại
gần một người thân trong gia đình
mà ăn nằm với người ấy. Ta là CHÚA.

[7]Ngươi chớ làm nhục cha ngươi
bằng cách ăn nằm với mẹ ngươi. Bà
là mẹ ngươi; ngươi chớ ăn nằm với
bà.

[8]Ngươi chớ ăn nằm với vợ kế của
cha ngươi; làm như thế là làm nhục
cha ngươi.

[9]Ngươi chớ ăn nằm với chị hay em
gái ngươi, dù là chị hay em gái cùng
cha khác mẹ, hoặc cùng mẹ khác
cha, bất kể người ấy được sinh ra
hợp pháp trong gia đình hay là con
ngoại hôn.

[10]Ngươi chớ ăn nằm với cháu nội
ngươi hoặc cháu ngoại ngươi; làm
như thế là làm nhục chính mình.

[11]Ngươi chớ ăn nằm với chị cùng
cha khác mẹ hay em gái cùng cha
khác mẹ, tức người do cha ngươi
sinh ra, bởi người đó là chị hay em
gái ngươi.

[a] ctd: linh hồn

[12]Ngươi chớ ăn nằm với cô ruột ngươi, vì đó là cốt nhục của cha ngươi.
[13]Ngươi chớ ăn nằm với dì ruột ngươi, vì đó là cốt nhục của mẹ ngươi.
[14]Ngươi chớ làm nhục bác hay chú ngươi; ngươi chớ lại gần để ăn nằm với vợ của họ, vì đó là bác gái hay thím ngươi.
[15]Ngươi chớ làm nhục dâu ngươi; ngươi chớ ăn nằm với nàng, vì đó là vợ của con trai ngươi.
[16]Ngươi chớ ăn nằm với chị dâu hay em dâu ngươi; làm như thế là làm nhục anh hay em trai ngươi.
[17]Ngươi chớ ăn nằm với một người đàn bà, rồi sau đó lại ăn nằm với con gái nàng. Ngươi chớ ăn nằm với cháu nội hoặc cháu ngoại của nàng, vì chúng là ruột thịt của nàng; đó là một việc đồi bại ác đức.
[18]Ngươi chớ ăn nằm với chị vợ hay em vợ của ngươi đang lúc vợ ngươi còn sống, vì điều đó sẽ gây ra cảnh ghen tương.
[19]Ngươi chớ ăn nằm với một người phụ nữ trong khi nàng bị ô uế vì có kinh.
[20]Ngươi chớ ăn nằm với vợ của người khác, vì như thế ngươi đã làm cho mình ra ô uế vì đã ăn nằm với nàng.
[21]Ngươi chớ trao con cái ngươi để làm vật hiến tế cho Mô-lếch, vì như thế ngươi sẽ làm ô danh Đức Chúa Trời của ngươi. Ta là CHÚA.
[22]Ngươi chớ ăn nằm với một người nam như thể ăn nằm với một người nữ, vì đó là một việc quái gớm.
[23]Ngươi chớ ăn nằm với một con thú, để vì nó làm cho mình trở thành ô uế. Chớ có một phụ nữ nào ăn nằm với một con thú nào, vì đó là một việc quái đản.
[24]Các ngươi chớ làm cho mình ra ô uế bằng bất kỳ việc gì trong các việc trên, vì các dân mà Ta sắp đuổi đi trước mặt các ngươi đã tự làm cho chúng ra ô uế vì đã làm những việc như thế. [25]Bởi những việc như thế chúng đã làm cho đất chúng ở trở nên ô uế. Ta đã phạt nó vì tội của nó, và nó đã mửa các dân ấy ra. [26]Nhưng các ngươi sẽ vâng giữ luật lệ Ta và mạng lịnh Ta. Chớ phạm tội nào trong các tội lỗi gớm ghiếc ấy, bất kể người bản quốc hay kiều dân cư ngụ giữa các ngươi, [27]bởi vì dân trong xứ, tức những kẻ đã sống ở đó trước các ngươi, đã phạm những việc gớm ghiếc đó, nên xứ đã trở nên ô uế; [28]bằng không đất sẽ mửa các ngươi ra, vì các ngươi làm cho nó trở nên ô uế, giống như nó đã mửa các dân đã sống ở đó trước các ngươi. [29]Kẻ nào phạm tội gì trong các tội lỗi gớm ghiếc đó sẽ bị khai trừ khỏi dân. [30]Vậy hãy giữ kỹ những gì Ta phán dặn và chớ phạm một tội nào trong các tội lỗi gớm ghiếc đó, như các dân kia đã làm trước các ngươi. Các ngươi chớ làm cho mình ra ô uế vì những việc gớm ghiếc đó. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi."

19

Những Quy Tắc Sống Đạo

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy nói với toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên và bảo họ rằng: Các ngươi phải nên thánh vì Ta, CHÚA Đức Chúa Trời của các ngươi, là thánh. [3]Mỗi người trong các ngươi phải tôn kính mẹ và cha mình, và các ngươi phải giữ ngày Sa-bát Ta. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi. [4]Các ngươi chớ hướng về thần tượng, rồi làm cho mình những tượng thần để thờ. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
[5]Khi các ngươi dâng một của lễ cầu an lên CHÚA, hãy dâng như thế nào để của lễ các ngươi được nhậm. [6]Các ngươi phải ăn của lễ đó trong ngày các ngươi dâng, hoặc đến ngày hôm sau mà thôi. Bất cứ phần gì còn lại đến ngày thứ ba các ngươi phải thiêu rụi trong lửa. [7]Nếu đến ngày thứ ba mà ai còn ăn của lễ đó, thì ấy là một việc gớm ghiếc; lễ vật của các ngươi sẽ không còn được chấp nhận nữa. [8]Phàm kẻ nào ăn của lễ ấy sẽ bị phạt, vì nó đã làm cho vật thánh của CHÚA trở nên ô uế. Kẻ nào làm như thế sẽ bị khai trừ khỏi dân.
[9]Khi gặt lúa trong ruộng mình, các ngươi đừng gặt đến sát bờ ruộng, và cũng đừng mót những ghé lúa đã gặt sót. [10]Các ngươi đừng hái nho đến trụi nhẵn cành, hoặc lượm những trái rụng trong vườn nho mình. Các

ngươi phải chừa chúng lại cho
những người nghèo khó và các kiều
dân. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi.
11Các ngươi chớ trộm cắp. Các
ngươi chớ lừa gạt nhau. Các ngươi
chớ nói dối nhau.
12Các ngươi chớ lấy danh Ta để
thề dối, và làm xúc phạm đến danh
Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là
CHÚA.
13Ngươi chớ bóc lột người khác.
Ngươi chớ cướp giật người khác.
Ngươi chớ giữ lại tiền công của
người làm thuê cho đến sáng hôm
sau.
14Ngươi chớ nặng lời với người
điếc, hoặc đặt vật vấp chân khiến
người mù vấp ngã. Ngươi phải kính
sợ Đức Chúa Trời của ngươi. Ta là
CHÚA.
15Các ngươi chớ kết án bất công.
Ngươi chớ thiên vị người nghèo hay
kiêng nể người quyền thế, nhưng
phải xét xử công minh để thực hiện
công lý cho mọi người liên hệ.
16Ngươi chớ phao tin thất thiệt
trong dân đặng vu khống người
khác. Ngươi chớ vì lợi mà làm chứng
gian để người ngay lành bị thiệt
mạng. Ta là CHÚA.
17Ngươi chớ giữ mãi sự ghen ghét
anh chị em[a] ngươi trong lòng. Ngươi
hãy mạnh dạn[b] giúp người lân cận
mình sớm nhận biết sai lầm của họ,
nếu không ngươi sẽ mang lấy mặc
cảm tội lỗi khi người ấy bị đoán
phạt.
18Ngươi chớ báo thù hay giữ lòng
ghim gút nghịch lại người nào trong
dân ngươi, nhưng phải thương người
khác như mình. Ta là CHÚA.
19Các ngươi phải vâng giữ luật lệ
Ta.
Ngươi chớ cho súc vật khác giống
giao cấu nhau.
Ngươi chớ gieo hạt giống của hai
loại hoa màu khác nhau lẫn lộn
trong một đám ruộng.
Ngươi chớ mặc y phục làm bằng
hai thứ vải khác nhau.
20Nếu một người nam ăn nằm với
một nữ nô lệ đã được hứa gả cho
một người khác, nhưng chưa kịp
chuộc ra hoặc chưa nhận được
quyền tự do, thì cả hai sẽ bị xét xử,
nhưng không đến tội chết, vì người
con gái chưa được hưởng quyền tự
do. 21Nhưng người nam đó phải
mang một của lễ chuộc lỗi đến tạ lỗi
với CHÚA ở cửa Lều Hội Kiến. Của lễ
chuộc lỗi đó sẽ là một con chiên
đực. 22Tư tế sẽ dùng con chiên đực
đó làm lễ chuộc tội cho người ấy
trước mặt CHÚA vì tội người ấy đã
phạm, rồi người ấy mới được tha cho
tội đã phạm.
23Khi các ngươi vào trong xứ và
trồng mọi thứ cây ăn trái, trong ba
năm ra trái đầu tiên, các ngươi phải
xem trái của chúng là chưa được
sạch;[c] các ngươi không được ăn trái
của chúng, vì chúng chưa được sạch.[d]
24Đến năm thứ tư, mọi trái của
chúng sẽ được biệt ra thánh để tôn
ngợi CHÚA. 25Qua năm thứ năm, các
ngươi sẽ ăn trái của chúng; chúng sẽ
ra trái quằn cây cho các ngươi. Ta là
CHÚA.
26Các ngươi không được ăn thịt
thú vật chung với máu nó.
Các ngươi chớ làm nghề tướng số
hay chiêm tinh.
27Các ngươi chớ cắt mái tóc xung
quanh thái dương mình hoặc xén bộ
râu mình, 28và chớ vì người chết mà
cắt da thịt hay xăm vẽ trên mình. Ta
là CHÚA.
29Các ngươi chớ bắt con gái mình
làm điếm, khiến nó trở thành kỹ nữ,
kẻo xứ sẽ trở thành một xứ mãi dâm,
và có đầy những tội lỗi sa đọa.
30Các ngươi phải giữ ngày Sa-bát
Ta và kính trọng nơi thánh Ta. Ta là
CHÚA.
31Các ngươi chớ cầu hỏi đồng
bóng hay cầu hồn; chớ cầu hỏi ý
kiến chúng, kẻo sẽ vì chúng mà trở
nên ô uế. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi.
32Trước mặt người cao niên, ngươi
hãy đứng dậy, và hãy tôn kính người
già cả. Ngươi hãy kính sợ Đức Chúa
Trời của các ngươi. Ta là CHÚA.
33Khi có kiều dân cư ngụ trong xứ
các ngươi, các ngươi chớ áp bức họ.
34Các ngươi phải đối xử với những
kiều dân ở giữa các ngươi như công
dân trong xứ. Ngươi hãy thương yêu
kiều dân như chính thân mình, vì

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)
[b] ctd: Ngươi hãy khuyến cáo
[c] nt: chưa được cắt bì
[d] nt: chưa được cắt bì

các ngươi vốn là những kiều dân trong đất Ai-cập. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
[35]Các ngươi không được làm điều bất công trong việc xét xử, đo, cân, và đong lường. [36]Các ngươi phải có cây cân đúng, trái cân đúng, ê-pha[a] đúng, và hin[b] đúng. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi đất Ai-cập.
[37]Các ngươi phải giữ mọi luật lệ Ta và làm theo mọi mạng lịnh Ta. Ta là CHÚA."

20

Tội Lỗi và Hình Phạt

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Bất cứ người nào trong dân I-sơ-ra-ên hay bất cứ kiều dân nào cư ngụ trong I-sơ-ra-ên đem con mình dâng cho Mô-lếch, kẻ ấy phải bị xử tử. Dân trong xứ sẽ ném đá kẻ ấy cho chết đi. [3]Còn Ta, chính Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại nó, và sẽ khai trừ nó ra khỏi dân, vì nó đã dâng con cái nó cho Mô-lếch, làm ô uế nơi thánh Ta và làm ô danh thánh Ta. [4]Nếu dân trong xứ nhắm mắt làm ngơ đối với nó khi nó đem dâng con cái nó cho Mô-lếch, mà không đem nó xử tử đi, [5]thì Ta, chính Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại nó, nghịch lại cả gia tộc nó, và sẽ khai trừ nó khỏi dân, tức khai trừ những kẻ làm điếm với Mô-lếch và tất cả những kẻ đồng lõa với nó.
[6]Nếu có kẻ nào cầu hỏi đồng bóng hay cầu hồn, tức tự mình làm điếm với chúng, thì Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại kẻ đó và sẽ khai trừ nó khỏi dân. [7]Vậy hãy biệt riêng mình ra thánh và trở nên thánh, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi. [8]Hãy vâng giữ luật lệ Ta và làm theo mạng lịnh Ta. Ta là CHÚA, Đấng làm cho các ngươi nên thánh.
[9]Kẻ nào nguyền rủa cha hay mẹ mình sẽ bị xử tử. Kẻ nào nguyền rủa cha hay mẹ mình thì máu của nó sẽ đổ lại trên đầu nó.
[10]Nếu một người phạm tội ngoại tình với vợ người khác hay với vợ người lân cận mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử.
[11]Nếu kẻ nào ăn nằm với vợ kế của cha mình, tức đã làm nhục cha mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.
[12]Nếu kẻ nào ăn nằm với dâu mình, thì hai kẻ gian dâm ấy phải bị xử tử. Chúng đã làm một việc đồi trụy; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.
[13]Nếu một người nam ăn nằm với một người nam khác như thể ăn nằm với một người nữ, cả hai đã làm một việc gớm tởm; chúng phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.
[14]Nếu một người nam đã lấy một người con gái làm vợ, rồi sau đó lại lấy luôn mẹ vợ của mình, thì đó là một việc quái ác. Người nam ấy và cả hai người phụ nữ phải bị thiêu sống, để không còn những việc quái ác như vậy ở giữa các ngươi.
[15]Nếu một người nam ăn nằm với một con thú, người nam đó phải bị xử tử, và các ngươi phải giết con thú ấy đi.
[16]Nếu một người nữ ăn nằm với một con thú, các ngươi phải giết người nữ và con thú ấy đi. Chúng phải bị xử tử; máu của chúng sẽ đổ lại trên đầu chúng.
[17]Nếu một người nam ăn nằm với chị hay em gái mình, dù là chị hay em gái cùng cha khác mẹ, hoặc chị hay em gái cùng mẹ khác cha, và người nữ ấy cũng đồng tình ăn nằm với người nam đó, thì đó là một điều ô nhục; chúng phải bị khai trừ trước mắt dân. Vì nó đã ăn nằm với chị hay em gái nó, nên nó phải mang lấy hình phạt của tội lỗi nó.
[18]Nếu một người nam ăn nằm với một người nữ đang khi nàng có kinh và thấy nàng có máu, nàng cũng biết rõ mình đang có kinh và ra máu, cả hai người phải bị khai trừ khỏi dân.
[19]Ngươi không được ăn nằm với dì ruột mình hay với cô ruột mình, vì như thế là làm nhục gia tộc mình; cả hai người đều phải mang lấy hình phạt của tội lỗi mình.
[20]Nếu một người nam ăn nằm với bác gái hay thím mình, kẻ ấy làm nhục bác trai hay chú mình. Hai kẻ

---

[a] *ê-pha* là dụng cụ đong lường vật khô (gạo, muối), khoảng 22 lít
[b] *hin* là dụng cụ đong lường chất lỏng, bằng 1/6 *ê-pha*, khoảng 3,5 lít.

gian dâm ấy phải mang lấy hình
phạt của tội lỗi chúng. Chúng sẽ
chết tuyệt tự.
[21]Nếu một người nam ngoại tình
và ăn nằm với chị dâu hoặc với em
dâu mình, thì đó là một điều ô nhục;
nó đã làm nhục anh hay em nó.
Chúng sẽ bị tuyệt tự.

Kêu Gọi Sống Thánh Khiết

[22]Các ngươi hãy vâng giữ mọi luật
lệ Ta và làm theo mọi mạng lịnh Ta,
để xứ Ta mang các ngươi vào ở sẽ
không mửa các ngươi ra. [23]Các
ngươi chớ làm theo các thói tục của
các dân Ta đã đuổi đi trước mắt các
ngươi. Vì chúng đã làm những điều
đó, nên Ta đã ghê tởm chúng.
[24]Nhưng Ta nói với các ngươi: Các
ngươi sẽ thừa hưởng xứ đó. Ta sẽ
ban nó cho các ngươi để các ngươi
làm chủ. Đó là một xứ đượm sữa và
mật. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi. Ta đã tách biệt các ngươi
ra khỏi các dân. [25]Vậy, các ngươi
phải biết phân biệt giữa các thú vật
thanh sạch và các thú vật ô uế, giữa
loài chim ô uế và loài chim thanh
sạch. Các ngươi chớ làm cho mình
trở nên ghê tởm vì một thú vật, chim
chóc, hay côn trùng nào bò trên mặt
đất, mà Ta đã phân loại là ô uế cho
các ngươi.
[26]Các ngươi phải nên thánh cho
Ta, vì Ta, CHÚA, là thánh. Ta đã tách
biệt các ngươi ra khỏi các dân để các
ngươi thuộc về Ta.
[27]Bất luận kẻ nào, dù nam hay nữ,
làm nghề đồng bóng hay thầy pháp,
kẻ ấy phải bị xử tử. Chúng phải bị
ném đá cho chết. Máu chúng sẽ đổ
lại trên đầu chúng."

21

Các Quy Luật cho Các Tư Tế

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, "Hãy
nói với các tư tế, các con của A-rôn,
và bảo họ rằng: Không ai được để
cho mình trở nên ô uế vì một người
trong thân tộc mình qua đời, [2]ngoại
trừ những người thân rất gần như
mẹ, cha, con trai, con gái, và anh hay
em trai. [3]Chị hay em gái chưa lập gia
đình[a] nên vẫn còn là người rất thân,
bởi họ chưa có chồng; tư tế cũng
được phép vì họ mà bị ô uế. [4]Nhưng
tư tế không thể vì trách nhiệm tộc
trưởng trong gia tộc, rồi vì một người
trong gia tộc qua đời, mà để cho
mình trở nên ô uế.[b]
[5]Các tư tế không được cạo tóc
mình thành những lõm tròn, hay cắt
vành râu mình, hay rạch da cắt thịt
mình. [6]Họ phải giữ mình thánh sạch
cho Đức Chúa Trời của họ. Họ
không được làm ô danh Đức Chúa
Trời của họ, vì họ phải dùng lửa
dâng của lễ lên CHÚA, đó là thức ăn
của Đức Chúa Trời của họ; vì vậy họ
phải thánh. [7]Họ không được cưới
một gái điếm hoặc một người nữ đã
thất thân làm vợ. Họ cũng không
được cưới một phụ nữ đã ly dị làm
vợ, vì họ phải thánh để phụng sự
Đức Chúa Trời của họ.
[8]Ngươi phải đối xử với các tư tế
như những người thánh, vì họ dâng
thức ăn lên Đức Chúa Trời của
ngươi. Đối với ngươi, họ phải được
kính trọng như những người thánh,
vì Ta, CHÚA, Đấng làm cho các ngươi
nên thánh, là thánh.
[9]Khi con gái của tư tế làm nhục
chính mình bằng cách làm điếm,
nàng đã làm nhục cha nàng; đứa
con gái đó phải bị đem thiêu sống.
[10]Thượng Tế, người được chức vụ
cao trọng nhất trong vòng các anh
em mình, người được đổ dầu lên đầu
để được phong thánh chức, và được
biệt riêng ra thánh để mặc bộ lễ
phục, người ấy không được xõa tóc
mình hay xé rách y phục mình để
bộc lộ nỗi đau buồn. [11]Người ấy
không được phép lại gần người chết.
Người ấy không được để cho mình
trở nên ô uế, dù người chết đó là cha
hay mẹ mình. [12]Người ấy không
được ra khỏi nơi thánh, vì như thế sẽ
làm ô uế nơi thánh của Đức Chúa
Trời, bởi vì dầu phong chức để biệt
riêng người ấy ra thánh vẫn còn ở
trên người ấy. Ta là CHÚA. [13]Người
ấy chỉ được phép cưới một trinh nữ
làm vợ. [14]Người ấy không được cưới
một góa phụ, hay người đàn bà đã ly
dị, hay người nữ đã thất thân, hay
gái điếm để làm vợ, mà phải cưới
một trinh nữ trong vòng dân mình,

[a] nt: chị hay em gái còn là trinh nữ

[b] Câu nầy trong nguyên tác không rõ nghĩa

[15]hầu dòng dõi của tư tế ấy không bị
ô uế giữa dân mình, vì Ta là CHÚA,
Đấng làm cho tư tế ấy được nên
thánh."

Những Trường Hợp Không Được Làm Tư Tế

[16]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[17]"Hãy nói với A-rôn rằng: Trong
dòng dõi ông ấy, trải qua các thế hệ,
hễ ai bị khuyết tật, người ấy không
được đến gần để dâng thức ăn lên
Đức Chúa Trời của mình, [18]vì không
ai bị khuyết tật được phép đến gần
bàn thờ để thi hành thánh chức; đó
là những người mù, què, tàn tật trên
mặt, tay chân lều nghều, [19]bị gãy
chân hay gãy tay, [20]gù lưng, lùn, mắt
có tật, bị bệnh phong ngứa, hắc lào,
hay tinh hoàn bị giập. [21]Không ai
trong dòng dõi Tư Tế A-rôn bị
khuyết tật được đến gần để dâng của
lễ bằng lửa lên CHÚA, vì người ấy bị
khuyết tật; người ấy không được đến
gần dâng thức ăn lên Đức Chúa Trời
của mình. [22]Người ấy được ăn các
thức ăn của Đức Chúa Trời mình,
gồm các thức ăn cực thánh cho đến
các thức ăn được biệt riêng ra thánh,
[23]nhưng không được đến gần bức
màn hay đến gần bàn thờ, bởi vì
người ấy bị khuyết tật, để người ấy
không làm những nơi thánh của Ta
ra ô uế, vì Ta là CHÚA, Đấng làm cho
các tư tế[a] trở nên thánh."

[24]Mô-sê nói lại như vậy cho A-rôn,
cho các con trai ông, và cho toàn
dân I-sơ-ra-ên.

22

Điều Kiện Được Ăn Của Thánh

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
bảo A-rôn và các con trai ông phải
cẩn thận trong việc dùng những của
thánh do dân I-sơ-ra-ên dâng cho Ta,
để họ không làm ô danh thánh Ta.
Ta là CHÚA.

[3]Hãy bảo họ: Nếu ai trong dòng
dõi các ngươi, trải qua các thế hệ,
đến gần những của thánh, tức
những lễ vật do dân I-sơ-ra-ên đã
dâng lên CHÚA, trong khi đang ở
trong tình trạng ô uế, thì nó sẽ bị
khai trừ khỏi mặt Ta. Ta là CHÚA.

[a] nt: chúng; ctd: những nơi thánh

[4]Không ai trong dòng dõi A-rôn bị
phung,[b] hoặc bị nhiễm trùng ở bộ
phận sinh dục khiến trong người tiết
ra mủ, có thể ăn của thánh cho đến
khi được sạch. Phàm ai chạm vào vật
gì đã bị ô uế vì xác chết, hoặc ai bị
xuất tinh, [5]hoặc ai chạm vào bất cứ
loài vật ô uế[c] nào khiến cho mình bị
ô uế, hoặc ai chạm vào người nào
đang bị ô uế khiến cho mình trở nên
ô uế, bất kể người ấy bị thứ ô uế nào,
[6]phàm ai chạm vào những thứ như
thế sẽ bị ô uế đến chiều tối và không
được phép ăn của thánh cho đến khi
đương sự đã tắm rửa thân thể mình
sạch sẽ trong nước. [7]Khi mặt trời lặn
rồi, bấy giờ người ấy mới được sạch,
rồi sau đó mới có thể ăn của thánh,
vì đó là phần ăn của người ấy. [8]Tư tế
không được ăn những thú vật chết
hay bị thú dữ cắn xé, kẻo sẽ bị ô uế
vì chúng. Ta là CHÚA. [9]Các tư tế
phải giữ mạng lịnh Ta, kẻo sẽ mắc
tội và chết, vì đã làm của thánh Ta ra
ô uế. Ta là CHÚA, Đấng làm cho
chúng[d] trở nên thánh.

[10]Không người thường[e] nào được
phép ăn của thánh. Khách đang tạm
trú trong nhà tư tế hay những người
làm thuê cho tư tế cũng không được
phép ăn của thánh. [11]Nhưng nếu
người nào tư tế đã lấy tiền mua về,
người ấy có thể ăn của thánh; nô lệ
sinh ra trong nhà tư tế có thể ăn của
thánh. [12]Nếu con gái của tư tế lấy
chồng là một người dân thường,[f]
nàng không được phép ăn của
thánh. [13]Nhưng nếu con gái của tư
tế góa chồng hay đã ly dị mà không
con, và trở về lại nhà cha nàng như
thời còn con gái, nàng được phép ăn
thức ăn của cha nàng. Tóm lại,
không một người thường nào được
phép ăn của thánh. [14]Nếu người nào
vô ý ăn của thánh, người ấy phải đền
lại của thánh đó cho tư tế và phải bù
thêm một phần năm. [15]Không ai
được phép làm cho lễ vật thánh của
dân I-sơ-ra-ên đã dâng lên CHÚA ra
phàm tục, [16]khiến họ mắc lỗi mà
phải dâng của lễ chuộc lỗi vì đã ăn

[b] một danh từ chỉ chung các bệnh ngoài da
[c] nt: loài vật bò nhung nhúc trên đất, côn trùng
[d] ctd: các lễ vật ấy
[e] nt: người ngoài (người không phải là tư tế)
[f] nt: người ngoài (người không phải là tư tế)

của thánh, vì Ta là CHÚA, Đấng làm
cho những lễ vật ấy trở nên thánh."

Chọn Lựa Sinh Vật Để Dâng

17CHÚA phán với Mô-sê rằng,
18"Hãy nói với A-rôn, các con trai
ông, và toàn dân I-sơ-ra-ên, hãy bảo
họ rằng: Khi một người I-sơ-ra-ên
hay một kiều dân đang cư ngụ giữa I-
sơ-ra-ên muốn dâng một của lễ, bất
kể là để làm trọn lời đã khấn nguyện
hay do được cảm động trong lòng
muốn dâng một của lễ lạc ý, tức một
của lễ thiêu dâng lên CHÚA, 19và
muốn được nhậm, các ngươi phải
dâng một con đực không tì vết trong
đàn bò, đàn chiên, hay đàn dê.
20Các ngươi chớ dâng một con vật có
tì vết, vì nó sẽ không được nhậm.
21Khi một người muốn dâng lên
CHÚA một của lễ cầu an để làm tròn
lời đã khấn nguyện hay do cảm
động trong lòng muốn dâng một của
lễ lạc ý, con vật bắt từ đàn bò hay
đàn chiên ấy phải là một con vật
hoàn toàn, không chút tì vết, thì mới
được nhậm. 22Những con nào bị mù,
què, thương tật, lở loét, ghẻ chốc,
hoặc hắc lào các ngươi chớ dâng
chúng lên CHÚA, hoặc đem chúng
dâng trên bàn thờ để làm của lễ
dùng lửa dâng lên CHÚA. 23Con bò
hay con chiên có chân dài quá hoặc
ngắn quá có thể được dâng làm của
lễ lạc ý, nhưng không được chấp
nhận để dâng làm của lễ khấn
nguyện. 24Những con vật nào dịch
hoàn bị giập, nát, rách, hay đã bị
thiến các ngươi chớ dâng nó lên
CHÚA. Các ngươi không được làm
như thế trong xứ của các ngươi.
25Các ngươi cũng không được nhận
một con nào như vậy từ một người
ngoại quốc để dâng làm thức ăn lên
Đức Chúa Trời của các ngươi, vì
chúng đã bị thương tật, thân thể đã
có tì vết; chúng không thể được chấp
nhận để làm lễ vật của các ngươi."
26CHÚA phán với Mô-sê rằng,
27"Khi một con bò, con chiên, hay
con dê được sinh ra, nó sẽ ở với mẹ
nó bảy ngày. Từ ngày thứ tám trở
đi, nó có thể được chấp nhận để làm
một con vật hiến tế dùng lửa dâng
lên CHÚA. 28Nhưng ngươi không
được sát tế bò cái và con nó hoặc
chiên cái và con nó trong cùng một
ngày.
29Khi các ngươi dâng lên CHÚA
một con vật hiến tế làm của lễ tạ ơn,
hãy dâng nó như thế nào để lễ vật
của các ngươi được nhậm. 30Nó phải
được ăn thịt nội trong ngày; các
ngươi không được để lại phần thịt
nào cho đến sáng hôm sau. Ta là
CHÚA.
31Các ngươi phải vâng giữ các điều
răn Ta và làm theo chúng. Ta là
CHÚA. 32Các ngươi chớ làm ô danh
thánh Ta, hầu Ta được tôn thánh
giữa dân I-sơ-ra-ên. Ta là CHÚA,
Đấng làm cho các ngươi trở nên
thánh, 33Đấng đã đem các ngươi ra
khỏi đất Ai-cập để làm Đức Chúa
Trời của các ngươi. Ta là CHÚA."

23

Những Ngày Lễ

1CHÚA phán với Mô-se rằng, 2"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng:
Đây là những ngày lễ để tôn kính
CHÚA mà các ngươi phải công bố để
triệu tập những cuộc nhóm họp
thánh. Những ngày lễ Ta đã định
như sau:

Ngày Sa-bát

3Các ngươi sẽ làm việc trong sáu
ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày
Sa-bát để nghỉ ngơi, một ngày nhóm
họp thánh, nên các ngươi sẽ không
làm việc trong ngày ấy. Đó là ngày
nghỉ để tôn kính CHÚA tại bất cứ nơi
nào các ngươi ở.
4Sau đây là những ngày lễ do
CHÚA định, những ngày nhóm họp
thánh mà các ngươi phải cử hành
vào ngày đã ấn định:

Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men
(Xuất 12:14-20; Dân 28:16-25; Phục 16:1-8)

5Trong tháng thứ nhất, vào ngày
mười bốn của tháng ấy, khi trời
chạng vạng tối là thời điểm cử hành
Lễ Vượt Qua để tôn kính CHÚA.
6Ngày mười lăm của tháng ấy sẽ có
Lễ Bánh Không Men để tôn kính
CHÚA. Các ngươi sẽ ăn bánh không
men bảy ngày. 7Ngày thứ nhất, các
ngươi sẽ có cuộc nhóm họp thánh,
nên các ngươi sẽ không làm việc

trong ngày ấy. [8]Các người sẽ dùng
lửa dâng lên CHÚA những của lễ
trong bảy ngày. Ngày thứ bảy sẽ có
một cuộc nhóm họp thánh, nên các
người sẽ không làm việc trong ngày
ấy."

Lễ Dâng Hoa Màu Đầu Mùa

[9]CHÚA phán với Mô-se rằng,
[10]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo
chúng: Khi các người vào trong xứ Ta
ban cho các người và bắt đầu gặt hái
mùa màng, các người hãy đem một
bó lúa đầu mùa đến với tư tế. [11]Tư tế
sẽ cầm bó lúa ấy đưa lên để dâng
trước mặt CHÚA hầu lòng biết ơn[a] của
các người được nhậm. Tư tế sẽ cử
hành nghi thức đưa bó lúa lên vào
ngày hôm sau của ngày Sa-bát. [12]Vào
ngày các người đem bó lúa để đưa
lên dâng hầu cảm tạ, các người cũng
sẽ dâng một con chiên một tuổi,
không tì vết, để làm của lễ thiêu
dâng lên CHÚA. [13]Của lễ chay kèm
theo sẽ là hai ký[b] bột thượng hạng
trộn dầu. Đó là của lễ dùng lửa
dâng có mùa thơm bay lên CHÚA.
Còn của lễ quán kèm theo sẽ là một
lít[c] rượu. [14]Các người sẽ không ăn
bánh, hoặc gạo rang, hoặc gạo mới
cho đến ngày ấy, tức ngày các người
đem của lễ đến dâng lên Đức Chúa
Trời của các người. Đây là một quy
luật vĩnh viễn, trải qua các thế hệ
cho các người, tại bất cứ nơi nào các
người ở.

Lễ Ngũ Tuần
(Dân 28:26-31; Phục 16:9-12)

[15]Kể từ ngày sau ngày Sa-bát, tức
ngày các người mang bó lúa đến để
đưa lên dâng, các người sẽ tính thêm
bảy tuần nữa, bảy tuần trọn. [16]Các
người sẽ tính cho đến ngày hôm sau
của ngày Sa-bát thứ bảy, tức năm
mươi ngày, bấy giờ các người sẽ
dâng một của lễ chay mới lên CHÚA.
[17]Các người sẽ đem từ nơi các người
ở hai ổ bánh để làm của lễ đưa lên
dâng; mỗi ổ sẽ làm bằng hai ký[d] bột
thượng hạng trộn men rồi đem
nướng; các bánh đó là hoa màu đầu
mùa dâng lên CHÚA. [18]Các người sẽ
dâng kèm theo với các bánh đó bảy
con chiên một tuổi, không tì vết,
một con bò tơ, và hai con chiên đực.
Các con vật đó sẽ làm của lễ thiêu
dâng lên CHÚA, cùng với của lễ chay,
và của lễ quán. Đó là một của lễ
dùng lửa dâng, có mùi thơm bay lên
CHÚA. [19]Các người cũng sẽ dâng một
con dê đực để làm của lễ chuộc tội
và hai con chiên đực một tuổi để làm
các con vật hiến tế cho lễ cầu an.
[20]Tư tế sẽ nâng chúng lên cùng với
bánh làm bằng hoa màu đầu mùa để
làm của lễ đưa lên dâng trước mặt
CHÚA. Các ổ bánh đó cùng với hai
con chiên sẽ trở thành thánh cho
CHÚA, và chúng sẽ là phần của tư tế.
[21]Các người phải rao báo cho mọi
người biết ngày hôm đó sẽ có một
cuộc nhóm họp thánh, nên các
người sẽ không làm việc trong ngày
ấy. Đây là một quy luật vĩnh viễn
trải qua các thế hệ cho các người, tại
bất cứ nơi nào các người ở.

[22]Khi các người gặt hái mùa màng
trong ruộng rẫy của mình, các người
đừng gặt hái đến sát bờ hoặc gặt mót
hoa màu bị sót. Các người phải chừa
chúng lại cho những người nghèo và
các kiều dân. Ta là CHÚA, Đức Chúa
Trời của các người."

Lễ Bán Niên
(Dân 29:1-6)

[23]CHÚA phán với Mô-se rằng,
[24]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Cứ đến
tháng Bảy, vào ngày mồng một của
tháng ấy, các người sẽ nghỉ một
ngày, và làm thành một ngày nhóm
họp thánh để tưởng nhớ và reo
mừng cùng với tiếng kèn trổi lên
vang lừng. [25]Các người sẽ không
làm việc trong ngày ấy, và sẽ dùng
lửa dâng lên CHÚA một của lễ."

Lễ Chuộc Tội
(Lê 16:2-34; Dân 29:7-11)

[26]CHÚA phán với Mô-se rằng,
[27]"Ngoài ra, ngày mười của tháng
Bảy là ngày lễ chuộc tội. Đó là ngày
nhóm họp thánh cho các người. Các
người phải kiêng ăn sám hối và dùng
lửa dâng lên CHÚA một của lễ. [28]Các
người sẽ không làm công việc chi
trong ngày đó, vì đó là ngày lễ chuộc
tội, để chuộc tội lỗi của các người

---

[a] nt: hầu các người
[b] nt: 2/10 *ê-pha*, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký
[c] nt: 1/4 *hin*
[d] nt: 2/10 *ê-pha*, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký

trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi. [29]Kẻ nào không kiêng ăn
sám hối trong ngày đó sẽ bị khai trừ
khỏi dân. [30]Kẻ nào làm bất cứ việc gì
trong ngày đó, Ta sẽ khai trừ nó khỏi
dân. [31]Các ngươi chớ làm công việc
chi cả. Đây là một quy luật vĩnh viễn
trải qua các thế hệ, tại bất cứ nơi nào
các ngươi ở. [32]Ngày lễ đó sẽ là một
ngày Sa-bát, một ngày nghỉ cho các
ngươi, để các ngươi kiêng ăn sám
hối. Từ chiều tối mồng chín tháng
đó cho đến chiều tối ngày hôm sau,
các ngươi phải giữ ngày Sa-bát của
mình."

Lễ Lều Tạm
(Dân 29:12-39; Phục 16:13-17)

[33]CHÚA phán với Mô-se rằng,
[34]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên: Ngày
mười lăm của tháng Bảy sẽ là Lễ Lều
Tạm để tôn kính CHÚA; lễ ấy sẽ kéo
dài bảy ngày. [35]Ngày thứ nhất sẽ có
một cuộc nhóm họp thánh, nên các
ngươi sẽ không làm việc trong ngày
ấy. [36]Liên tiếp bảy ngày, các ngươi
phải dùng lửa dâng lên CHÚA những
của lễ. Ngày thứ tám, các ngươi sẽ
có một cuộc nhóm họp thánh và
dùng lửa dâng lên CHÚA những của
lễ. Đó là một cuộc hội họp long
trọng, nên các ngươi sẽ không làm
việc trong ngày ấy.
[37]Đó là những ngày lễ đã được ấn
định để tôn kính CHÚA mà các ngươi
phải rao báo để tổ chức những cuộc
nhóm họp thánh, hầu dâng lên CHÚA
các của lễ dùng lửa dâng lên, tức các
của lễ thiêu, các của lễ chay, các con
vật hiến tế, và các của lễ quán, mỗi
thứ của lễ dâng vào mỗi ngày đã quy
định, [38]ngoài những ngày Sa-bát của
CHÚA, ngoài những của dâng, ngoài
những của lễ do khấn hứa, và ngoài
những của lễ do lạc ý mà các ngươi
đem dâng lên CHÚA.
[39]Vậy ngày mười lăm tháng Bảy,
sau khi đã thu hoạch hoa màu của
đồng ruộng, các ngươi hãy giữ lễ để
tôn kính CHÚA, một kỳ lễ kéo dài bảy
ngày. Ngày thứ nhất các ngươi phải
nghỉ làm hoàn toàn, và ngày thứ tám
các ngươi cũng phải nghỉ làm hoàn
toàn. [40]Bắt đầu từ ngày thứ nhất, các
ngươi hãy lấy những cành cây tốt,
những nhánh lá kè, những cành lá
sum suê, và những cành liễu bên
suối mà bày tỏ nỗi vui mừng trước
mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi trong bảy ngày. [41]Các ngươi
sẽ giữ lễ nầy để tôn kính CHÚA bảy
ngày trong một năm. Các ngươi
phải giữ lễ ấy vào tháng Bảy như
một quy luật vĩnh viễn trải qua các
thế hệ. [42]Các ngươi phải ở trong lều
bảy ngày. Mọi người trong dân I-sơ-
ra-ên sẽ ở trong lều, [43]để con cháu
các ngươi sinh ra sau nầy biết rằng
dân I-sơ-ra-ên đã sống trong các lều
khi Ta đem họ ra khỏi đất Ai-cập. Ta
là CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi."
[44]Mô-sê nói lại cho dân I-sơ-ra-ên
biết những ngày lễ đã do CHÚA ấn
định.

24

Giữ Đèn Sáng Luôn
(Xuất 27:20-21)

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
truyền cho dân I-sơ-ra-ên ép trái ô-
liu lấy dầu nguyên chất đem đến cho
ngươi để thắp đèn, hầu giữ các ngọn
đèn sáng luôn. [3]A-rôn sẽ đặt cây
đèn ấy trong Lều Hội Kiến, phía bên
ngoài bức màn che Rương Giao Ước,
để cây đèn ấy cháy luôn trước mặt
CHÚA, từ chiều tối cho đến sáng. Đó
sẽ là một quy luật vĩnh viễn trải qua
các thế hệ. [4]A-rôn sẽ giữ các ngọn
đèn trên cây đèn bằng vàng ròng
sáng luôn luôn trước mặt CHÚA.

Bánh Thánh trong Đền Tạm

[5]Ngươi phải lấy bột thượng hảo
hạng làm mười hai ổ bánh; mỗi ổ
bánh làm bằng hai ký[a] bột. [6]Ngươi
sẽ sắp bánh thành hai hàng, mỗi
hàng sáu ổ, và sắp chúng trên bàn
làm bằng vàng ròng. [7]Ngươi hãy rắc
nhũ hương nguyên chất vào mỗi
hàng, để nó tượng trưng cho của lễ
bằng bánh dùng lửa dâng lên CHÚA.
[8]Đều đặn mỗi ngày Sa-bát, A-rôn sẽ
sắp bánh cách ngăn nắp trước mặt
CHÚA. Đó là những bánh do dân I-
sơ-ra-ên cung cấp, và là một giao ước
đời đời. [9]Những bánh ấy sẽ thuộc về
A-rôn và dòng dõi ông. Họ sẽ ăn các
bánh ấy trong một nơi thánh, vì đó
là thức ăn cực thánh của ông lấy từ

[a] 2/10 *ê-pha*, khoảng 4,5 lít, tương đương 2 ký

những của lễ dùng lửa dâng lên
CHÚA. Đó là một quy luật vĩnh viễn."

Xúc Phạm đến Danh Thánh

[10]Khi ấy có một cậu con trai, mẹ là
người I-sơ-ra-ên, cha là người Ai-cập,
cùng ra đi với dân I-sơ-ra-ên. Cậu
con trai ấy và một người I-sơ-ra-ên ẩu
đả nhau trong doanh trại. [11]Cậu con
trai của người phụ nữ I-sơ-ra-ên đã
buông những lời xúc phạm đến
danh thánh và nguyền rủa danh ấy.
Người ta đem nó đến với Mô-sê. Mẹ
của nó là Sê-lô-mít con gái của Đi-bơ-
ri, trong chi tộc Đan. [12]Người ta giam
nó lại để chờ xem ý CHÚA thế nào vì
họ không biết phải xử sự ra sao.
[13]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[14]"Hãy đem kẻ buông lời xúc phạm
đó ra ngoài doanh trại, để tất cả
những ai đã nghe nó nói phạm
thượng đặt tay trên đầu nó, rồi cả
hội chúng hãy ném đá nó. [15]Ngươi
hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng: Kẻ
nào nguyền rủa Đức Chúa Trời của
mình sẽ mang lấy tội mình. [16]Kẻ
nào buông lời xúc phạm đến danh
CHÚA sẽ bị xử tử; toàn thể hội chúng
sẽ ném đá kẻ đó. Bất kể kiều dân
hay công dân, kẻ nào buông lời xúc
phạm đến danh thánh sẽ bị xử tử.

Mạng Đền Mạng

[17]Ai giết chết một người, kẻ ấy
phải bị xử tử. [18]Ai giết chết một con
vật, người ấy phải bồi thường, mạng
đền mạng. [19]Nếu ai làm cho người
nào bị thương, nó sẽ bị làm cho bị
thương tương tự; [20]gây gãy xương thì
đền bằng cách bị làm cho gãy xương,
mắt đền mắt, răng đền răng. Ai làm
cho người ta bị thương tật thế nào,
kẻ ấy phải bị làm cho mang thương
tật thế ấy. [21]Kẻ nào giết một con vật
phải bồi thường giá của con vật ấy,
nhưng ai giết một người thì phải bị
xử tử. [22]Các ngươi sẽ áp dụng chung
một luật cho cả kiều dân lẫn công
dân, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi."
[23]Mô-sê nói lại những điều ấy cho
dân I-sơ-ra-ên. Họ bắt kẻ buông lời
xúc phạm ra bên ngoài doanh trại và
ném đá nó. Dân I-sơ-ra-ên làm y
như điều CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

25

Năm Sa-bát

[1]CHÚA phán với Mô-sê trên núi Si-
nai, [2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và
bảo họ rằng: Khi các ngươi đã vào
trong xứ Ta ban cho, các ngươi hãy
để cho đất được nghỉ vào năm Sa-bát
để tôn kính CHÚA. [3]Ngươi sẽ canh
tác ruộng đất mình trong sáu năm,
ngươi sẽ trồng tỉa vườn nho mình
trong sáu năm và thâu hoạch hoa
màu, [4]nhưng đến năm thứ bảy,
ngươi phải để đất được nghỉ, đó là
năm Sa-bát để tôn kính CHÚA. Ngươi
sẽ không canh tác ruộng rẫy hay
trồng tỉa vườn nho. [5]Ngươi sẽ không
tổ chức việc gặt hoa màu mọc lên tự
nhiên sau mùa gặt, và cũng không tổ
chức việc hái trái của vườn nho
không tỉa sửa. Đó phải là một năm
để đất nghỉ hoàn toàn. [6]Nhưng
ngươi có thể được ăn những gì do
đất tự nhiên sinh ra trong năm Sa-
bát, ngươi và các tôi trai tớ gái của
ngươi, những người làm thuê cho
ngươi, và những kiều dân sống giữa
các ngươi. [7]Súc vật của ngươi và các
thú hoang sống trong đất ngươi
được ăn mọi thứ hoa màu mọc lên tự
nhiên trong đó.

Năm Hoan Hỉ

[8]Ngươi hãy tính số năm theo đơn
vị bảy Sa-bát, bảy lần bảy năm, vậy
thời kỳ cho bảy Sa-bát của bảy năm
là bốn mươi chín năm. [9]Các ngươi
sẽ cho thổi kèn vang dậy vào ngày
mười tháng Bảy năm ấy, tức ngày lễ
chuộc tội; các ngươi hãy thổi kèn
vang lên trong khắp xứ. [10]Các ngươi
hãy biệt riêng ra thánh năm thứ năm
mươi và tuyên bố cho mọi người
sống trong toàn xứ biết đó là năm
toàn xá, để mọi người được hưởng tự
do. Đó sẽ làm năm hoan hỉ cho các
ngươi. Ai nấy trong các ngươi sẽ
được trở về với sản nghiệp của mình;
ai nấy trong các ngươi đều sẽ được
trở về với gia đình mình. [11]Năm thứ
năm mươi sẽ là năm hoan hỉ cho các
ngươi. Các ngươi sẽ không gieo và
không gặt hoa màu mọc lên tự
nhiên, hoặc tổ chức việc hái trái
trong những vườn nho không tỉa
sửa, [12]vì đó là năm hoan hỉ, một năm
thánh cho các ngươi. Các ngươi sẽ

ăn những hoa màu do đất đai tự
động sinh ra. [13]Vào năm thứ năm
mươi, ai nấy trong các người sẽ trở
về với sản nghiệp của mình.

Mua Bán Đất Đai

[14]Khi các ngươi bán thứ gì cho ai,
hoặc mua thứ gì từ tay người khác,
chớ lường gạt nhau. [15]Khi mua đất
của người khác, ngươi sẽ trả tiền
tính theo số năm kể từ năm hoan hỉ;
người bán cũng sẽ chỉ tính tiền theo
số năm còn lại có thể thu hoạch hoa
màu. [16]Nếu số năm còn nhiều,
ngươi sẽ mua với giá cao; nếu số
năm còn ít, ngươi sẽ mua với giá
thấp; căn cứ vào số năm có thể thu
hoạch hoa màu mà người ta bán cho
ngươi. [17]Các ngươi chớ lường gạt
nhau, nhưng phải kính sợ Đức Chúa
Trời, vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi.

[18]Các ngươi phải làm theo luật lệ
Ta và trung tín vâng giữ mạng lịnh
Ta, để các ngươi sẽ sống an toàn
trong xứ. [19]Đất sẽ sinh sản hoa màu.
Các ngươi sẽ ăn no nê và sống an
toàn trong xứ. [20]Có lẽ các ngươi sẽ
thắc mắc, 'Chúng tôi sẽ lấy gì mà ăn
trong năm thứ bảy, nếu không gieo
và không gặt hoa màu?' [21]Ta sẽ
truyền cho phước hạnh của Ta đến
với các ngươi trong năm thứ sáu, để
các ngươi được trúng mùa, và hoa
màu sẽ đủ sống cho ba năm. [22]Khi
các ngươi gieo trong năm thứ tám,
các ngươi sẽ tiếp tục ăn hoa màu cũ;
đến năm thứ chín, khi các ngươi thu
hoạch hoa màu mới, các ngươi vẫn
còn hoa màu cũ để ăn.

[23]Các ngươi không được bán vĩnh
viễn đất mình, vì đất là của Ta; đối
với Ta các ngươi chỉ là những kiều
dân và những kẻ tạm trú. [24]Trong
toàn xứ các ngươi sẽ được quyền sở
hữu, các ngươi phải cho nguyên chủ
có quyền chuộc lại đất của họ.

[25]Nếu có người bà con[a] nào của
các ngươi lâm vào cảnh túng thiếu
đến nỗi phải bán một phần đất của
mình, thì người bà con nào gần nhất
với người ấy phải đến và chuộc lại
phần đất mà người bà con mình đã
bán. [26]Nếu người bán đất không có
bà con nào để chuộc lại miếng đất
mình đã bán, nhưng chính đương sự
sau đó được thịnh vượng và có đủ
tiền chuộc lại miếng đất của mình,
[27]thì người ấy phải căn cứ vào số
năm kể từ khi bán, rồi tính ra số sai
biệt để trả tiền lại cho người mình
đã bán miếng đất; sau đó miếng đất
được trả về cho đương sự. [28]Nhưng
nếu đương sự không có đủ tiền để
chuộc lại miếng đất ấy, miếng đất ấy
vẫn thuộc quyền sở hữu của người
mua cho đến năm hoan hỉ. Trong
năm hoan hỉ, miếng đất ấy sẽ ra
khỏi tay người mua và trở về với
nguyên chủ.

[29]Nếu người nào bán một căn nhà
trong thành có tường thành bao bọc,
người ấy có thời hạn một năm để
chuộc lại căn nhà kể từ ngày bán.
Quyền chuộc lại nhà có thời hạn một
năm. [30]Nếu sau một năm trọn mà
người bán không chuộc lại căn nhà,
căn nhà ở trong thành có tường
thành bao bọc ấy sẽ vĩnh viễn thuộc
quyền sở hữu của người mua và
dòng dõi người ấy; đến năm hoan
hỉ, căn nhà ấy sẽ không ra khỏi
quyền sở hữu của họ. [31]Nhưng
những căn nhà trong các làng mạc
không có tường thành bao bọc sẽ
được xem như đồng trống; người ta
có thể chuộc lại những căn nhà ấy;
đến năm hoan hỉ những căn nhà ấy
phải được trả về nguyên chủ.

[32]Đối với các thành của người Lê-
vi, người Lê-vi luôn luôn có quyền
chuộc lại căn nhà của họ tọa lạc
trong các thành của họ. [33]Ai mua
căn nhà của người Lê-vi trong các
thành của họ thì phải trả nhà đó về
nguyên chủ trong năm hoan hỉ, vì
nhà của người Lê-vi là sản nghiệp
của họ giữa dân I-sơ-ra-ên. [34]Các
đồng ruộng chung quanh thành của
họ sẽ không được phép bán đi, vì đó
là sản nghiệp vĩnh viễn của họ.

Cách Đối Xử với Người Nghèo

[35]Nếu ngươi có anh chị em nào
lâm vào cảnh túng thiếu, không nuôi
sống mình được, đến nỗi phải nhờ
vả đến ngươi, ngươi hãy giúp đỡ
người ấy. Người ấy sẽ sống với
ngươi và sẽ được đối đãi ít nữa cũng
giống như một kiều dân hay một
người tạm trú. [36]Đặc biệt, ngươi
không được tính lãi hay lấy lời

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

những gì ngươi cho người ấy vay,
nhưng hãy kính sợ CHÚA, để người
ấy có thể sống với ngươi. [37]Ngươi
không được tính lãi khi cho người ấy
vay tiền, và không được lấy lời khi
cho người ấy vay lương thực. [38]Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi,
Đấng đã đem các ngươi ra khỏi đất
Ai-cập, để ban cho các ngươi đất Ca-
na-an, và để làm Đức Chúa Trời của
các ngươi.

[39]Nếu anh chị em nào trong các
ngươi nghèo khó đến độ phải bán
chính mình để làm nô lệ cho ngươi,
ngươi không được đối xử với người
ấy như nô lệ. [40]Ngươi phải xem
người ấy như người làm thuê hoặc
như một kiều dân lao công. Người
ấy sẽ làm việc cho ngươi đến năm
hoan hỉ. [41]Bấy giờ người ấy và gia
đình người ấy sẽ thoát ra khỏi quyền
của ngươi; họ sẽ trở về với gia tộc
của họ và với sản nghiệp của tổ tiên
họ. [42]Vì họ là các tôi tớ Ta, những
người Ta đã đem ra khỏi đất Ai-cập,
nên ngươi không được bán họ như
bán các nô lệ. [43]Ngươi chớ đối xử[a]
với họ cách hà khắc, nhưng phải
kính sợ Đức Chúa Trời của ngươi.

[44]Về những tôi trai tớ gái mà các
ngươi có thể có, chúng sẽ do các dân
sống chung quanh các ngươi cung
cấp; các ngươi có thể mua các tôi trai
tớ gái từ các dân ấy. [45]Các ngươi
cũng có thể mua các tôi trai tớ gái từ
những kiều dân sống giữa các ngươi,
hoặc từ các con cái chúng sinh ra
trong xứ các ngươi, và chúng có thể
trở thành những người thuộc quyền
sở hữu của các ngươi. [46]Các ngươi có
thể để chúng lại làm di sản cho con
cháu các ngươi. Con cháu các ngươi
được quyền thừa hưởng chúng và có
thể giữ chúng làm nô lệ mãi mãi.
Các ngươi có thể giữ những người ấy
làm nô lệ, nhưng về phần anh chị
em các ngươi là người I-sơ-ra-ên,
không ai được quyền đối xử với họ
cách hà khắc.

[47]Nếu một kiều dân hay một ngoại
kiều ở giữa các ngươi trở nên giàu
có, trong khi một người trong anh
chị em các ngươi lại ra nghèo khó,
đến nỗi phải bán chính mình cho
kiều dân hay ngoại kiều đó, hoặc
cho người nào trong gia đình của họ,
[48]thì sau khi đã bán mình rồi, người
ấy có quyền được chuộc lại. Bất cứ
người nào trong các anh chị em
người ấy đều có quyền chuộc người
ấy lại; [49]chú hay bác của người ấy,
hoặc con của chú hay bác người ấy
đều có quyền chuộc người ấy lại,
hoặc bất cứ người nào là bà con ruột
thịt với người ấy đều có quyền chuộc
người ấy lại, hoặc chính người ấy,
khi có khả năng, người ấy có quyền
chuộc lại chính mình. [50]Người ấy sẽ
tính với người đã mua mình số năm
kể từ khi người ấy đã bán mình cho
đến năm hoan hỉ; giá bán sẽ căn cứ
vào số năm mà tính; thời gian người
ấy ở với chủ sẽ được tính theo thời
giá trả công cho một người làm thuê.
[51]Nếu số năm còn nhiều, người ấy
phải trả số tiền chuộc tương xứng
với số năm, theo giá người ấy đã
được mua. [52]Nếu tính tới năm hoan
hỉ mà số năm còn ít, thì cứ theo số
năm ấy mà tính theo thời giá để trả
tiền chuộc cho người đã mua mình.
[53]Người ấy phải được chủ đối xử như
một người đi làm thuê từng năm
một, và các ngươi phải để ý, hầu chủ
của người ấy không đối xử hà khắc
với người ấy.

[54]Nếu người ấy không được chuộc
lại bằng một trong những cách trên,
thì đến năm hoan hỉ, người ấy và các
con cái người ấy sẽ được ra đi tự do.
[55]Vì dân I-sơ-ra-ên là các tôi tớ Ta,
tức những tôi tớ Ta đã đem ra khỏi
đất Ai-cập. Ta là CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi.

26

Phần Thưởng cho Người Vâng Giữ Mạng Lịnh của CHÚA

[1]Các ngươi chớ làm cho mình
những thần tượng để thờ; các ngươi
chớ dựng những hình tượng được
chạm khắc hoặc những trụ tượng
bằng đá; các ngươi chớ dựng lên
những tượng đá trong xứ mình, rồi
sấp mình xuống mà thờ lạy chúng, vì
Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi. [2]Các ngươi sẽ giữ ngày Sa-bát
Ta và tôn kính nơi thánh Ta. Ta là
CHÚA.

[3]Nếu các ngươi vâng theo những
luật lệ Ta, vâng giữ những điều răn

[a] nt: cai trị

Ta, và làm theo cách trung tín, [4]Ta sẽ
ban mưa xuống đúng mùa, đất đai sẽ
sinh sản hoa màu, cây cối ngoài
đồng sẽ đơm hoa kết quả. [5]Mùa đập
lúa sẽ nối tiếp bằng mùa hái nho;
mùa hái nho sẽ nối tiếp bằng mùa
gieo giống. Các ngươi sẽ ăn bánh
của mình no nê và sống an ninh
trong xứ mình. [6]Ta sẽ ban hòa bình
cho xứ các ngươi. Các ngươi sẽ nằm
xuống an tâm ngủ nghỉ và không
phải lo sợ điều gì. Ta sẽ loại trừ các
thú dữ khỏi xứ các ngươi, và gươm
đao sẽ không đi qua xứ các ngươi.
[7]Các ngươi sẽ rượt đuổi quân thù
mình; chúng sẽ ngã gục trước lưỡi
gươm các ngươi. [8]Năm người các
ngươi sẽ rượt đuổi một trăm người,
một trăm người các ngươi sẽ rượt
đuổi mười ngàn người. Quân thù
của các ngươi sẽ ngã gục trước gươm
của các ngươi. [9]Ta sẽ ưu đãi các
ngươi và làm cho các ngươi sinh sôi
nảy nở thật nhiều, và Ta sẽ duy trì
giao ước Ta với các ngươi. [10]Các
ngươi sẽ ăn lúa thóc của mùa trước
cho đến khi phải lấy lúa thóc cũ ra
khỏi kho hầu có chỗ chứa lúa thóc
mới. [11]Ta sẽ ở giữa[a] các ngươi và linh
linh hồn Ta sẽ không ghê tởm các
ngươi. [12]Ta sẽ bước đi giữa các
ngươi, làm Đức Chúa Trời của các
ngươi, và các ngươi sẽ làm dân Ta.
[13]Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi, Đấng đã đem các ngươi ra
khỏi đất Ai-cập, để các ngươi không
còn làm nô lệ cho chúng. Ta đã bẻ
ách trên cổ các ngươi và làm các
ngươi bước đi cách hiên ngang.

Hình Phạt Dành cho Những Kẻ Bội Nghịch

[14]Nếu các ngươi không vâng lời
Ta, không làm theo những điều răn
Ta, [15]nếu các ngươi khước từ những
luật lệ Ta, và linh hồn các ngươi
chán ghét những mạng lịnh Ta, rồi
không làm theo các điều răn Ta, mà
còn hủy bỏ giao ước Ta, [16]thì đây là
những điều Ta sẽ làm cho các ngươi:
Ta sẽ giáng kinh hãi trên các ngươi,
sức lực các ngươi sẽ tiêu hao, mắt các
ngươi sẽ mờ đi vì bị sốt, và lòng các
ngươi sẽ chứa chan sầu não.[b] Các
ngươi sẽ gieo lúa luống công, vì
quân thù các ngươi sẽ ăn hoa màu
đó. [17]Ta sẽ để mặt Ta nghịch lại các
ngươi. Các ngươi sẽ bị quân thù
đánh bại; những kẻ ghét các ngươi
sẽ cai trị các ngươi; các ngươi sẽ chạy
trốn dù không ai rượt đuổi.
[18]Nếu đã vậy mà các ngươi vẫn
không vâng lời Ta, thì vì tội các
ngươi, Ta sẽ phạt các ngươi gấp bảy
lần. [19]Ta sẽ bẻ gãy vẻ kiêu hùng của
các ngươi. Ta sẽ làm cho trời trên
các ngươi cứng như sắt và đất dưới
các ngươi cứng như đồng. [20]Sức lực
các ngươi sẽ bị tiêu hao vô ích; đất
đai các ngươi sẽ không sinh sản hoa
màu; cây cối trong xứ các ngươi sẽ
không đơm hoa kết quả.
[21]Nếu đã thế mà các ngươi vẫn
còn tiếp tục chống lại Ta và không
vâng lời Ta, thì vì tội các ngươi, Ta sẽ
giáng tai họa trên các ngươi gấp bảy
lần nữa. [22]Ta sẽ để thú dữ đến tung
hoành sát hại các ngươi; chúng sẽ
cắn xé con cái các ngươi, giết hại súc
vật các ngươi, và làm cho dân số các
ngươi giảm thiểu, đến nỗi đường sá
các ngươi sẽ trở nên vắng vẻ.
[23]Dù bị phạt như vậy mà các người
vẫn không chịu quay lại với Ta, mà
cứ tiếp tục chống lại Ta, [24]thì Ta
cũng sẽ chống lại các ngươi, và vì tội
của các ngươi, Ta sẽ giáng họa xuống
các ngươi gấp bảy lần nữa. [25]Ta sẽ
mang gươm đao đến giết hại các
ngươi, để báo trả cho sự bội nghịch
của các ngươi đối với giao ước. Nếu
các ngươi rút vào trong các thành
mình, Ta sẽ sai ôn dịch đến giữa các
ngươi, và các ngươi sẽ bị phó vào tay
quân thù. [26]Khi Ta cắt đứt nguồn
lương thực của các ngươi, thì một lò
cũng đủ cho mười người nữ nướng
bánh; họ sẽ chia bánh cho các ngươi
bằng cân lượng, và các ngươi sẽ ăn
mà không no.
[27]Dù đã như vậy mà các ngươi vẫn
không vâng lời Ta, mà cứ chống lại
Ta, [28]bấy giờ Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ
chống lại các ngươi, và vì tội các
ngươi, Ta sẽ phạt các ngươi gấp bảy
lần nữa. [29]Các ngươi sẽ ăn thịt các
con trai mình, và các ngươi sẽ ăn thịt
các con gái mình. [30]Ta sẽ phá hủy
các tế đàn trên những nơi cao; Ta sẽ
đạp đổ những bàn thờ dâng hương
của các ngươi; Ta sẽ chất thây các
ngươi trên thây các thần tượng của

[a] nt: đặt Lều Tạm (cắm lều, cắm trại)
[b] ctd: và mạng sống của các ngươi sẽ mòn dần

các ngươi. Ta sẽ ghê tởm các ngươi.
31Ta sẽ làm cho các thành của các
ngươi ra hoang vắng; Ta sẽ khiến
những nơi thánh của các ngươi ra
điêu tàn; Ta sẽ không hưởng nhận
những mùi thơm do các ngươi dâng
hiến. 32Ta sẽ làm cho xứ sở các
ngươi trở nên hoang vu, đến nỗi
những kẻ thù của các ngươi đến
chiếm ở cũng phải ngạc nhiên. 33Ta
sẽ phân tán các ngươi ra trong các
nước. Ta sẽ tuốt gươm ra truy đuổi
các ngươi. Xứ sở các ngươi sẽ trở
nên hoang vu; thành quách các
ngươi sẽ ra điêu tàn vắng vẻ.

34Bấy giờ nhờ nó bị bỏ hoang đất
sẽ được hưởng những năm Sa-bát;
trong khi các ngươi sống trong xứ
của kẻ thù, đất sẽ được nghỉ bù và
được hưởng những năm Sa-bát. 35Hễ
khi nào đất còn bị bỏ hoang, nó sẽ
được nghỉ bù những năm Sa-bát mà
nó không có khi các ngươi còn sống
ở đó. 36Đối với những kẻ còn sống
sót, Ta sẽ làm cho lòng chúng ra hèn
nhát khi sống trong xứ bị kẻ thù cai
trị. Chỉ một tiếng lá rung cũng đủ
làm cho chúng sợ hãi bỏ chạy; chúng
sẽ chạy trốn như thể bị gươm truy
kích, và chúng sẽ ngã nhào dù chẳng
ai đuổi theo. 37Chúng sẽ ngã nhào
lên nhau, như thể bị ngã rạp trước
lưỡi gươm, mặc dù chẳng có ai rượt
đuổi. Các ngươi sẽ chẳng có sức lực
đối phó với quân thù. 38Các ngươi sẽ
bị diệt vong giữa các dân, và đất của
kẻ thù các ngươi sẽ ăn nuốt các
ngươi. 39Ai trong các ngươi còn sống
sót sẽ chết dần chết mòn trong xứ
của kẻ thù vì tội lỗi mình. Chúng sẽ
chết dần chết mòn vì tội lỗi của tổ
tiên mình.

40Nhưng nếu chúng xưng nhận tội
lỗi mình và tội lỗi của tổ tiên mình
rằng chúng đã phản nghịch Ta,
thậm chí còn nhất quyết chống lại
Ta, 41đến nỗi Ta buộc lòng phải
chống lại chúng và khiến chúng phải
bị dẫn đến xứ của kẻ thù của chúng,
nếu tấm lòng không chịu cắt bì của
chúng biết khiêm nhường và chúng
biết ăn năn lìa bỏ tội lỗi của chúng,[a]
42Ta sẽ nhớ lại giao ước Ta với Gia-
cốp, Ta cũng sẽ nhớ lại giao ước Ta
với I-sác, Ta cũng sẽ nhớ lại giao ước
Ta với Áp-ra-ham, và Ta sẽ nhớ đến
xứ sở chúng, 43vì xứ sở chúng đã bị
chúng bỏ hoang, và đất ấy đã được
hưởng những năm Sa-bát do bị bỏ
hoang vì không có chúng, trong lúc
chúng bị sửa phạt về tội lỗi của
chúng, bởi chúng dám khước từ
mạng lịnh Ta và gớm ghét luật lệ Ta.
44Dầu vậy, trong khi chúng ở trong
xứ của kẻ thù của chúng, Ta sẽ
không khước từ chúng, hoặc gớm
ghét chúng, mà tuyệt diệt chúng,
hoặc hủy bỏ giao ước Ta với chúng,
vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng. 45Để tỏ lòng nhân từ với
chúng, Ta sẽ nhớ lại giao ước với tổ
tiên chúng, những kẻ Ta đã đem ra
khỏi đất Ai-cập trước mặt các dân, để
làm Đức Chúa Trời của chúng. Ta là
CHÚA."

46Đó là những điều răn, mạng
lịnh, và luật pháp mà CHÚA đã cậy
Mô-sê lập giữa Ngài với dân I-sơ-ra-
ên trên núi Si-nai.

27

Những Quy Định về Sự Dâng Hiến Người Ta

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng
rằng: Khi một người hứa dâng lên
CHÚA một người thì phải phỏng định
trị giá như sau: 3Nếu là một người
nam tuổi từ hai mươi đến sáu mươi
giá phỏng định là năm mươi sê-ken[b]
theo trị giá sê-ken của nơi thánh.
4Nếu là người nữ, giá phỏng định là
ba mươi sê-ken. 5Nếu là con trẻ, tuổi
từ năm đến hai mươi, giá phỏng
định cho con trai là hai mươi sê-ken,
con gái là mười sê-ken. 6Nếu tuổi từ
một tháng đến năm tuổi, giá phỏng
định cho một con trai là năm sê-ken
bạc và giá phỏng định cho một con
gái là ba sê-ken bạc. 7Nếu một người
tuổi từ sáu mươi trở lên thì giá
phỏng định cho người nam là mười
lăm sê-ken và cho người nữ là mười
sê-ken. 8Nếu ai không đủ khả năng
để có số bạc phỏng định đó, hãy
đem người ấy đến với tư tế, tư tế sẽ
định giá người ấy; tư tế sẽ định giá

[a] ctd: chấp nhận hình phạt cho tội lỗi mình

[b] nt: shekel (một *shekel* = 11,5 *grams*). Chúng ta không biết số tiền ấy tương đương với bao nhiêu ngày nay (Xuất 30:13)

người ấy theo khả năng người khấn nguyện có thể trả được.

Con Vật Hiến Tế

[9]Nếu là một con vật đủ điều kiện được đem dâng lên CHÚA, và khi con vật đó đã được đem dâng rồi, thì nó sẽ trở thành của thánh. [10]Không thể đem con vật khác đến để đổi hoặc thay thế nó, tức không thể đem con khác tốt hơn đổi cho con xấu hơn, hoặc không thể đem con xấu hơn thế cho con tốt hơn. Nếu ai đem một con vật khác đến thế, thì cả hai con, tức con đã được dâng hiến và con được đem đến thế, đều sẽ trở thành của thánh. [11]Nếu đó là một con vật không sạch đáng lý không được đem dâng lên CHÚA mà đã mang đến dâng, hãy đem con vật ấy đến với tư tế. [12]Tư tế sẽ định giá nó, bất kể con vật đó tốt hay xấu; hễ tư tế định giá nó bao nhiêu thì cứ như thế mà chấp hành. [13]Nhưng nếu người dâng muốn chuộc nó lại, thì phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc nó lại.

Nhà Cửa

[14]Nếu một người dâng một căn nhà lên CHÚA, tư tế sẽ định giá căn nhà ấy, bất kể nhà ấy tốt hay xấu; hễ tư tế định giá nó bao nhiêu thì cứ như thế mà chấp hành. [15]Nếu người dâng muốn chuộc nó lại, người ấy phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc, và căn nhà đó sẽ trở về quyền sở hữu của người ấy.

Đồng Ruộng

[16]Nếu một người dâng lên CHÚA một đồng ruộng do mình làm chủ, thì giá trị của nó sẽ tính theo số hạt giống mà nó có thể sản xuất: năm mươi sê-ken bạc cho hai tạ[a] giống lúa mạch. [17]Nếu người ấy dâng đồng ruộng mình vào năm hoan hỉ, thì giá trị của nó sẽ là như thế. [18]Nhưng nếu đồng ruộng được dâng sau năm hoan hỉ, thì tư tế sẽ dựa theo số năm còn lại tính đến năm hoan hỉ kế tiếp mà định và giảm bớt trị giá. [19]Nhưng nếu người dâng đồng ruộng muốn chuộc nó lại, người ấy phải cộng thêm một phần năm vào giá tư tế đã định mà chuộc, và đồng ruộng đó sẽ trở về quyền sở hữu của người ấy. [20]Nhưng nếu đồng ruộng đó không được chuộc hoặc đã bị bán cho người khác, nó sẽ không thể được chuộc nữa. [21]Đến năm hoan hỉ, khi quyền sở hữu đồng ruộng ấy được buông ra, đồng ruộng ấy sẽ thành một đồng ruộng thánh đã được dâng lên CHÚA; tư tế sẽ đứng tên làm chủ nó. [22]Nếu ai dâng lên CHÚA đồng ruộng mình đã mua, chứ không phải đồng ruộng mình được quyền thừa hưởng, [23]thì tư tế sẽ dựa theo số năm còn lại tính đến năm hoan hỉ mà định giá, và đồng ruộng ấy trị giá bao nhiêu theo thời giá sẽ được xem là một của thánh mà người ấy đã dâng lên CHÚA. [24]Đến năm hoan hỉ, đồng ruộng đó sẽ được trả về cho nguyên chủ mà người ấy đã mua, tức trả về người có quyền thừa hưởng sản nghiệp đó. [25]Tất cả những giá cả được ấn định sẽ dựa theo trị giá của sê-ken nơi thánh, tức hai mươi ghe-ra[b] bằng một sê-ken.

Những Quy Định Đặc Biệt về Sự Chuộc Lại Các Của Thánh

Con Đầu Lòng

[26]Không ai được dâng lên CHÚA con đầu lòng trong đàn súc vật mình, vì nó là con đầu lòng, nên nó đã thuộc về CHÚA, bất kể bò hay chiên, nó đã thuộc về CHÚA. [27]Nếu của dâng là một con vật không thanh sạch, nó sẽ được chuộc lại bằng trị giá của nó cộng với một phần năm. Nếu không được chuộc lại, nó sẽ được bán theo giá đã ấn định.

Của Dâng Bất Khả Thu Hồi

[28]Không một vật gì thuộc quyền sở hữu của ai, bất kể là người, hoặc vật, hoặc sản nghiệp được thừa hưởng, sau khi đã đem dâng đặc biệt lên CHÚA lại có thể đem bán đi hoặc cho chuộc lại. Những gì khi đã dâng hiến đặc biệt sẽ trở thành của cực thánh cho CHÚA. [29]Không người nào sau khi đã dâng mình đặc biệt sẽ có thể được chuộc lại; chỉ đến khi chết

---

[a] nt: một *homer*, tương đương với 220 ký; mặc dù có người cho rằng nó tương đương với 400 ký

[b] một *gerah* ước chừng 0.6 *gram*

người ấy mới hoàn thành được sự dâng hiến đó mà thôi.[a]

Của Dâng Một Phần Mười

[30]Tất cả các của dâng một phần mười đều thuộc về CHÚA, bất kể đó là hạt giống gieo ở dưới đất hay hoa quả ở trên cây; chúng thảy đều thuộc về CHÚA. Chúng là những vật thánh của CHÚA. [31]Nếu ai muốn chuộc lại của dâng một phần mười của mình, người ấy phải trả theo trị giá của nó cộng với một phần năm.

[32]Một phần mười súc vật trong đàn bò hay đàn chiên đều thuộc về CHÚA; hễ con thứ mười nào đi qua dưới cây gậy của người chăn, con đó sẽ là của thánh cho CHÚA. [33]Không ai được hỏi đó là con vật tốt hay xấu, và cũng không được thay thế con khác cho nó. Nếu ai muốn thay thế con khác cho nó, thì cả hai con, con vật đó và con vật được dùng để thay thế, sẽ trở thành thánh, và cả hai sẽ không thể được chuộc lại."

[34]Đây là những mệnh lệnh mà CHÚA đã ban cho Mô-sê để truyền lại cho dân I-sơ-ra-ên trên Núi Si-nai.

---

[a] ctd: Không ai một khi đã được dâng hiến có thể được chuộc ra, người ta phải để cho người đó chết (*hoặc phải sát tế người ấy đi*)

DÂN SỐ

1

Thống Kê Dân Số I-sơ-ra-ên Lần Thứ Nhất

[1]CHÚA phán với Mô-sê trong Đồng Hoang Si-nai, trong Lều Hội Kiến, vào ngày mồng một tháng Hai, năm thứ hai, sau khi dân I-sơ-ra-ên[a] rời khỏi đất Ai-cập rằng, [2]"Các ngươi hãy thực hiện cuộc thống kê dân số toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên. Hãy theo từng thị tộc và từng gia tộc lập danh sách mọi người nam [3]từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người I-sơ-ra-ên có khả năng ra trận. Ngươi và A-rôn hãy liệt kê họ theo từng đơn vị. [4]Mỗi chi tộc sẽ có một người cộng tác với các ngươi, người đó là tộc trưởng của mỗi chi tộc. [5]Đây là danh sách những người sẽ giúp đỡ các ngươi:

Chi tộc Ru-bên, Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua;
[6]Chi tộc Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai;
[7]Chi tộc Giu-đa, Nát-sôn con trai Am-mi-na-đáp;
[8]Chi tộc I-sa-ca, Nê-tha-nên con trai Xu-a;
[9]Chi tộc Xê-bu-lun, Ê-li-áp con trai Hê-lôn;
[10]Trong các con cháu của Giô-sép:
Chi tộc Ép-ra-im, Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút;
Chi tộc Ma-na-se, Ga-ma-li-ên con trai Pê-đa-xu;
[11]Chi tộc Bên-gia-min, A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni;
[12]Chi tộc Đan, A-hi-ê-xe con trai Am-mi-sa-đai;
[13]Chi tộc A-se, Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran;
[14]Chi tộc Gát, Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-ên;
[15]Chi tộc Náp-ta-li, A-hi-ra con trai Ê-nan."

[16]Đó là những người được chọn trong dân,[b] những người lãnh đạo các chi tộc, các đơn vị trưởng của quân đội I-sơ-ra-ên.

[17]Mô-sê và A-rôn tiếp nhận những người đã được nêu đích danh ấy. [18]Ngày mồng một tháng Hai, họ triệu tập toàn thể hội chúng lại và thực hiện cuộc thống kê dân số bằng cách lập danh sách mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, theo từng thị tộc và từng gia tộc, [19]như CHÚA đã truyền cho Mô-sê. Như vậy ông lập danh sách họ trong Đồng Hoang Si-nai.

[20]Các con cháu của Ru-bên con đầu lòng của I-sơ-ra-ên được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; [21]tổng số những người trong danh sách của chi tộc Ru-bên là bốn mươi sáu ngàn năm trăm người.

[22]Các con cháu của Si-mê-ôn được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; [23]tổng số những người trong danh sách của chi tộc Si-mê-ôn là năm mươi chín ngàn ba trăm người.

[24]Các con cháu của Gát được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người, mọi người nam từ hai mươi tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra trận; [25]tổng số những người trong danh sách của chi tộc Gát là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.

[26]Các con cháu của Giu-đa được thống kê theo phổ hệ của họ, theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào danh sách đã kê khai từng người,

[a] nt: họ

[b] nt: hội chúng

mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[27]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc Giu-đa là bảy mươi
bốn ngàn sáu trăm người.
[28]Các con cháu của I-sa-ca được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[29]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc I-sa-ca là năm mươi
bốn ngàn bốn trăm người.
[30]Các con cháu của Xê-bu-lun
được thống kê theo phổ hệ của họ,
theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn
cứ vào danh sách đã kê khai từng
người, mọi người nam từ hai mươi
tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra
trận; [31]tổng số những người trong
danh sách của chi tộc Xê-bu-lun là
năm mươi bảy ngàn bốn trăm người.
[32]Các con cháu của Giô-sép gồm
các con cháu của Ép-ra-im được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[33]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc Ép-ra-im là bốn
mươi ngàn năm trăm người.
[34]Các con cháu của Ma-na-se được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[35]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc Ma-na-se là ba mươi
hai ngàn hai trăm người.
[36]Các con cháu của Bên-gia-min
được thống kê theo phổ hệ của họ,
theo từng thị tộc, từng gia tộc, căn
cứ vào danh sách đã kê khai từng
người, mọi người nam từ hai mươi
tuổi trở lên, tức mọi người có thể ra
trận; [37]tổng số những người trong
danh sách của chi tộc Bên-gia-min là
ba mươi lăm ngàn bốn trăm người.
[38]Các con cháu của Đan được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[39]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc Đan là sáu mươi hai
ngàn bảy trăm người.
[40]Các con cháu của A-se được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[41]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc A-se là bốn mươi
mốt ngàn năm trăm người.
[42]Các con cháu của Náp-ta-li được
thống kê theo phổ hệ của họ, theo
từng thị tộc, từng gia tộc, căn cứ vào
danh sách đã kê khai từng người,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người có thể ra trận;
[43]tổng số những người trong danh
sách của chi tộc Náp-ta-li là năm
mươi ba ngàn bốn trăm người.
[44]Đó là con số những người được
thống kê, tức những người Mô-sê và
A-rôn đã lập danh sách, với sự giúp
đỡ của những người lãnh đạo dân I-
sơ-ra-ên, tức mười hai người, mỗi
người đại diện cho chi tộc của họ.
[45]Như vậy, tổng số người I-sơ-ra-ên
được thống kê theo chi tộc của họ,
mọi người nam từ hai mươi tuổi trở
lên, tức mọi người trong dân I-sơ-ra-
ên có thể ra trận, [46]tổng cộng được
sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm
mươi người. [47]Tuy nhiên người Lê-vi
đã không được thống kê theo gia tộc
của họ để kể chung với các chi tộc
khác.

Thống Kê Chi Tộc Lê-vi

[48]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[49]"Duy chỉ chi tộc Lê-vi, ngươi sẽ
không đếm và thực hiện cuộc thống
kê chung với những người I-sơ-ra-ên
khác. [50]Nhưng hãy chỉ định người
Lê-vi chịu trách nhiệm lo việc Đền
Tạm của Giao Ước, mọi dụng cụ của
Đền Tạm, và tất cả những gì thuộc
về Đền Tạm. Họ sẽ chịu trách
nhiệm di chuyển Đền Tạm và mọi
dụng cụ liên hệ đến Đền Tạm, phục
vụ những công việc của Đền Tạm, và
đóng trại ở chung quanh Đền Tạm.
[51]Mỗi khi Đền Tạm cần di chuyển,
người Lê-vi sẽ đảm trách việc tháo gỡ
Đền Tạm xuống; đến nơi nào cần
phải đóng trại, người Lê-vi sẽ dựng
Đền Tạm lên. Bất cứ người nào

khác đến gần Đền Tạm sẽ bị xử tử.
52Dân I-sơ-ra-ên sẽ đóng trại theo
đơn vị mình, dưới ngọn cờ của chi
tộc mình, trong thế trận của toàn
thể đội quân. 53Nhưng người Lê-vi
sẽ đóng trại chung quanh Đền Tạm,
để cơn thịnh nộ sẽ không giáng
xuống trên hội chúng I-sơ-ra-ên.
Người Lê-vi sẽ chịu trách nhiệm bảo
vệ Đền Tạm."
54Dân I-sơ-ra-ên thi hành mọi điều
CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

2

Cách Bố Trí Doanh Trại I-sơ-ra-ên

1CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
2"Dân I-sơ-ra-ên sẽ đóng trại theo
đơn vị mình, dưới ngọn cờ của chi
tộc mình. Mỗi người sẽ đóng trại
chung quanh Lều Hội Kiến và hướng
mặt trại về Lều Hội Kiến."
3Về hướng đông, tức hướng mặt
trời mọc, sẽ là vị trí cho các đơn vị
dưới ngọn cờ của chi tộc Giu-đa.
Người lãnh đạo chi tộc Giu-đa là Nát-
sôn con trai Am-mi-na-đáp. 4Quân
số của ông theo thống kê là bảy
mươi bốn ngàn sáu trăm người.
5Đóng trại kế chi tộc ông là chi
tộc I-sa-ca. Người lãnh đạo chi tộc I-
sa-ca là Nê-tha-nên con trai Xu-a.
6Quân số của ông theo thống kê là
năm mươi bốn ngàn bốn trăm
người.
7Tiếp theo là các trại của chi tộc
Xê-bu-lun. Người lãnh đạo của chi
tộc Xê-bu-lun là Ê-li-áp con trai Hê-
lôn. 8Quân số của ông theo thống
kê là năm mươi bảy ngàn bốn trăm
người.
9Tổng số quân đặt dưới lều chỉ
huy của chi tộc Giu-đa, theo từng
đơn vị, là một trăm tám mươi sáu
ngàn bốn trăm người. Đại đơn vị
nầy sẽ đi tiên phong.
10Hướng nam sẽ là vị trí cho các
đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Ru-
bên. Người lãnh đạo chi tộc Ru-bên
là Ê-li-xu con trai Sê-đê-ua. 11Quân
số của ông theo thống kê là bốn
mươi sáu ngàn năm trăm người.
12Đóng trại kế chi tộc ông là chi
tộc Si-mê-ôn. Người lãnh đạo chi tộc
Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên con trai Xu-
ri-sa-đai. 13Quân số của ông theo
thống kê là năm mươi chín ngàn ba
trăm người.
14Tiếp theo là các trại của chi tộc
Gát. Người lãnh đạo chi tộc Gát là Ê-
li-a-sáp con trai Đê-u-ên. 15Quân số
của ông theo thống kê là bốn mươi
lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.
16Tổng số quân đặt dưới lều chỉ
huy của chi tộc Ru-bên, theo từng
đơn vị, là một trăm năm mươi mốt
ngàn bốn trăm năm mươi người.
Đại đơn vị nầy sẽ đi thứ nhì.
17Lều Hội Kiến với trại quân của
người Lê-vi sẽ đi giữa, trong khi các
trại quân của các chi tộc khác ở
chung quanh. Họ ra đi theo đội
hình như lúc họ đóng trại; đơn vị
nào theo vị trí nầy, cứ theo ngọn cờ
của đơn vị mình mà di chuyển.
18Hướng tây sẽ là vị trí cho các
đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Ép-
ra-im. Người lãnh đạo chi tộc Ép-ra-
im là Ê-li-sa-ma con trai Am-mi-hút.
19Quân số của ông theo thống kê là
bốn mươi ngàn năm trăm người.
20Đóng trại kế chi tộc ông là chi
tộc Ma-na-se. Người lãnh đạo chi tộc
Ma-na-se là Ga-ma-li-ên con trai Pê-
đa-xu. 21Quân số của ông theo thống
kê là ba mươi hai ngàn hai trăm
người.
22Tiếp theo là các trại của chi tộc
Bên-gia-min. Người lãnh đạo của chi
tộc Bên-gia-min là A-bi-đan con trai
Ghi-đê-ô-ni. 23Quân số của ông theo
thống kê là ba mươi lăm ngàn bốn
trăm người.
24Tổng số quân đặt dưới lều chỉ
huy của chi tộc Ép-ra-im, theo từng
đơn vị, là một trăm lẻ tám ngàn một
trăm người. Đại đơn vị nầy sẽ đi thứ
ba.
25Hướng bắc sẽ là vị trí cho các
đơn vị dưới ngọn cờ của chi tộc Đan.
Người lãnh đạo chi tộc Đan là A-hi-ê-
xe con trai Am-mi-sa-đai. 26Quân số
của ông theo thống kê là sáu mươi
hai ngàn bảy trăm người.
27Đóng trại kế chi tộc ông là chi
tộc A-se. Người lãnh đạo chi tộc A-se
là Pa-ghi-ên con trai Ốc-ran. 28Quân
số của ông theo thống kê là bốn
mươi mốt ngàn năm trăm người.
29Tiếp theo là các trại của chi tộc
Náp-ta-li. Người lãnh đạo chi tộc
Náp-ta-li là A-hi-ra con trai Ê-nan.

30Quân số của ông theo thống kê là
năm mươi ba ngàn bốn trăm người.
31Tổng số quân đặt dưới lều chỉ
huy của chi tộc Đan, theo từng đơn
vị, là một trăm năm mươi bảy ngàn
sáu trăm người. Đại đơn vị nầy sẽ đi
cuối cùng.
32Đó là quân số của I-sơ-ra-ên đã
được thống kê theo gia tộc của họ.
Tổng số quân trong các trại, theo các
đơn vị của họ, là sáu trăm lẻ ba ngàn
năm trăm năm mươi người. 33Đó là
chưa kể người Lê-vi, những người
không được thống kê trong dân I-sơ-
ra-ên, như CHÚA đã truyền cho Mô-
sê.
34Dân I-sơ-ra-ên thi hành đúng
như CHÚA đã truyền cho Mô-sê. Họ
đóng trại theo ngọn cờ của từng đơn
vị; khi ra đi họ cũng di chuyển theo
đội hình như vậy, ai nấy đều di
chuyển theo thị tộc mình, cùng với
gia tộc mình.

3

Các Con của A-rôn

1Đây là dòng dõi của A-rôn và Mô-
sê trong thời CHÚA phán với Mô-sê
trên Núi Si-nai. 2Đây là tên các con
trai A-rôn: Na-đáp con đầu lòng, A-
bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma. 3Đó là
tên các con trai của A-rôn, những vị
tư tế đã được xức dầu phong chức để
thi hành chức vụ tư tế. 4Na-đáp và A-
bi-hu đã qua đời trước mặt CHÚA, khi
họ dâng một thứ lửa uế dị trước mặt
CHÚA trong Đồng Hoang Si-nai. Hai
người đó không có con nối dõi. Chỉ
còn Ê-lê-a-xa và I-tha-ma tiếp tục thi
hành chức vụ tư tế trước mặt A-rôn
thân phụ của họ.

Nhiệm Vụ của Người Lê-vi

5Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
6"Hãy đem chi tộc Lê-vi đến gần và
để họ đứng túc trực trước mặt Tư Tế
A-rôn, hầu họ có thể phụ giúp ông.
7Họ sẽ thi hành những công tác cho
ông và cho toàn thể hội chúng trước
Lều Hội Kiến, tức phục vụ những
công việc của Đền Tạm. 8Họ sẽ
trông nom tất cả những vật dụng
trong Lều Hội Kiến, và thay cho dân
I-sơ-ra-ên làm những công việc phục
vụ Đền Tạm. 9Ngươi hãy trao họ cho
A-rôn và dòng dõi ông. Họ đã được
chọn trong toàn dân I-sơ-ra-ên để
trao cho ông ấy. 10Ngươi hãy lập A-
rôn và dòng dõi ông để họ thi hành
chức vụ tư tế; người nào ngoài dòng
dõi ông đến gần nơi thánh sẽ bị xử
tử."

Người Lê-vi Được Chọn

11CHÚA phán với Mô-sê rằng,
12"Nầy, Ta chọn người Lê-vi trong
dân I-sơ-ra-ên để thay thế tất cả con
đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên; vì thế
người Lê-vi thuộc về Ta, 13vì tất cả
con đầu lòng đều thuộc về Ta. Khi
Ta tiêu diệt tất cả con đầu lòng trong
đất Ai-cập, Ta đã biệt riêng ra thánh
cho Ta tất cả con đầu lòng của dân I-
sơ-ra-ên, cả loài người lẫn loài thú;
chúng thuộc về Ta. Ta là CHÚA."

Thống Kê Người Lê-vi

14Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê
trong Đồng Hoang Si-nai rằng,
15"Hãy thực hiện cuộc thống kê
người Lê-vi theo gia tộc và thị tộc.
Ngươi sẽ lập danh sách mọi người
nam từ một tháng trở lên." 16Vậy
Mô-sê lập danh sách họ theo như lời
CHÚA đã truyền cho ông.
17Sau đây là tên các con của Lê-vi:
Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. 18Đây
là tên các con của Ghẹt-sôn theo thị
tộc của họ: Líp-ni và Si-mê-i. 19Các
con của Kê-hát theo thị tộc của họ:
Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.
20Các con của Mê-ra-ri theo thị tộc
của họ: Mác-li và Mu-si. Đó là các thị
tộc của người Lê-vi kể theo gia tộc
của họ.
21Dòng họ Ghẹt-sôn có thị tộc Líp-
ni và thị tộc Si-mê-i. Đó là các thị tộc
của dòng họ Ghẹt-sôn. 22Theo danh
sách họ đã kê khai trong cuộc thống
kê, những người nam của họ, tuổi từ
một tháng trở lên, tổng cộng được
bảy ngàn năm trăm người. 23Dòng
họ Ghẹt-sôn đóng trại phía sau Đền
Tạm, tức ở phía tây. 24Ê-li-a-sáp con
của La-ên lãnh đạo dòng họ Ghẹt-
sôn. 25Nhiệm vụ của dòng họ Ghẹt-
sôn là đảm trách những công việc
trong Lều Hội Kiến, tức Đền Tạm,
gồm chiếc lều và những tấm bạt làm
mái lều, tấm màn che ở cửa ra vào
Lều Hội Kiến, 26những tấm màn làm
tường vải che chung quanh sân và
tấm màn che ở cổng vào sân, tức

những tấm màn che chung quanh Đền Tạm và bàn thờ, cùng các dây thừng để căng những vật ấy.
[27]Dòng họ Kê-hát có thị tộc Am-ram, thị tộc Ít-ha, thị tộc Hếp-rôn, và thị tộc U-xi-ên. Đó là các thị tộc của dòng họ Kê-hát. [28]Tính tất cả những người nam của họ, tuổi từ một tháng trở lên, tổng cộng được tám ngàn sáu trăm người; họ đảm trách những nhiệm vụ trong Nơi Thánh. [29]Dòng họ Kê-hát đóng trại ở phía nam Đền Tạm. [30]Ê-li-xa-phan con trai U-xi-ên lãnh đạo các thị tộc của dòng họ Kê-hát. [31]Nhiệm vụ của họ là trông nom Rương Giao Ước, bàn dâng bánh thánh, cây đèn, các bàn thờ, các khí cụ của Nơi Thánh mà các tư tế dùng để thi hành thánh lễ, tấm màn ngăn đôi, và mọi thứ liên hệ đến những việc ấy. [32]Ê-li-a-xa con trai Tư Tế A-rôn chỉ huy những người lãnh đạo của người Lê-vi, và giám sát những người phục vụ trong Nơi Thánh.
[33]Dòng họ Mê-ra-ri có thị tộc Mác-li và thị tộc Mu-si. Đó là các thị tộc của dòng họ Mê-ra-ri. [34]Theo danh sách họ đã kê khai trong cuộc thống kê, những người nam của họ, tuổi từ một tháng trở lên, tổng cộng được sáu ngàn hai trăm người. [35]Xu-ri-ên con của A-bi-ha-in lãnh đạo các thị tộc của dòng họ Mê-ra-ri. Họ đóng trại ở phía bắc Đền Tạm. [36]Trách nhiệm giao cho các con cháu của Mê-ra-ri là các tấm ván, các thanh ngang, các trụ, các đế trụ, các đồ phụ tùng, và mọi thứ liên hệ đến những vật đó. [37]Ngoài ra, họ cũng chịu trách nhiệm về các trụ để treo màn che quanh sân, các đế của những trụ ấy, các cọc, và những dây căng của chúng.
[38]Những người đóng trại ở phía trước hay về phía đông của Đền Tạm, tức ở phía trước hay về phía đông của Lều Hội Kiến, là Mô-sê, A-rôn, và các con trai của A-rôn. Họ có trách nhiệm cử hành các thánh lễ trong Nơi Thánh, tức tất cả những gì họ phải làm cho dân I-sơ-ra-ên. Bất cứ người ngoài nào đến gần nơi thánh sẽ bị xử tử.
[39]Tổng cộng những người Lê-vi đã được thống kê, tức những người Mô-sê và A-rôn đã vâng lệnh CHÚA lập danh sách, theo từng thị tộc, mọi người nam tuổi từ một tháng trở lên, là hai mươi hai ngàn người.

Thống Kê Các Con Đầu Lòng và Việc Chuộc Con Đầu Lòng

[40]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy thực hiện cuộc thống kê tất cả con trai đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, tuổi từ một tháng trở lên, và lập danh sách họ. [41]Ta là CHÚA. Sau đó ngươi hãy lấy người Lê-vi cho Ta, để họ thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên và lấy các súc vật của người Lê-vi để chúng thay thế tất cả súc vật đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên."
[42]Vậy Mô-sê lập danh sách tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên như CHÚA đã truyền cho ông. [43]Ông cộng tất cả con đầu lòng đã được ghi danh, tức tất cả những người nam đầu lòng tuổi từ một tháng trở lên, cứ theo từng tên mà tính, tổng cộng được hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba người.
[44]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê rằng, [45]"Hãy lấy người Lê-vi để thay thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên và lấy các súc vật của người Lê-vi để thay thế tất cả súc vật đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên; bấy giờ người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. Ta là CHÚA. [46]Còn giá để chuộc hai trăm bảy mươi ba người, tức số người sai biệt do số con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên trội hơn số người Lê-vi, sẽ như sau: [47]Ngươi sẽ nhận lấy năm sê-ken[a] cho một người, theo trị giá của sê-ken Nơi Thánh, một sê-ken là hai mươi ghe-ra.[b] [48]Hãy lấy số tiền đó rồi trao cho A-rôn và các con trai ông; nhờ số tiền ấy mà số người trội hơn đó sẽ được chuộc." [49]Vậy Mô-sê nhận lấy số tiền chuộc những người sai biệt, do số con đầu lòng trội hơn số người Lê-vi; [50]ông nhận lấy số tiền một ngàn ba trăm sáu mươi lăm sê-ken, theo trị giá của sê-ken Nơi Thánh, từ các con đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên, [51]rồi Mô-sê trao số tiền ấy cho A-rôn và các con trai ông theo lời CHÚA, y như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

---

[a] sê-ken: đơn vị tiền tệ thời xưa; mỗi sê-ken tương đương khoảng 11,5 grams.
[b] ghe-ra: đơn vị tiền tệ thời xưa; mỗi ghe-ra tương đương khoảng .6 gram

4

Dòng Họ Kê-hát

[1]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn
rằng, [2]"Hãy thống kê những người
Kê-hát trong vòng các con cháu Lê-
vi, theo gia đình và gia tộc của họ,
[3]những người từ ba mươi tuổi đến
năm mươi tuổi, tức tất cả những
người đủ tiêu chuẩn để phục vụ
trong Lều Hội Kiến. [4]Công việc của
người Kê-hát trong Lều Hội Kiến sẽ
liên quan đến những đồ thờ cực
thánh.
[5]Mỗi khi nhổ trại ra đi, A-rôn và
các con trai ông sẽ đi vào và gỡ tấm
màn ngăn đôi trong Nơi Thánh
xuống, rồi dùng nó bao Rương Giao
Ước lại. [6]Kế đến họ sẽ phủ lên trên
một tấm đậy làm bằng da thú thượng
hạng,[a] rồi phủ bên trên tấm đậy ấy
một tấm vải xanh dương; sau đó họ
xỏ các đòn khiêng vào.
[7]Về bàn dâng Bánh Hằng Hiến,
họ sẽ lấy một tấm vải xanh dương
phủ lên; rồi lấy các khay, các bát
dâng hương, các chén, các bình
dùng để dâng lễ quán, và bánh dâng
hằng ngày đem đặt trên tấm vải đó.
[8]Kế đến họ sẽ lấy một tấm vải màu
đỏ thẫm phủ trên các món đó, rồi
lấy một tấm khác làm bằng da thú
thượng hạng phủ trên tấm vải ấy;
sau đó họ mới xỏ đòn khiêng vào.
[9]Họ cũng sẽ lấy một tấm vải xanh
dương bọc thân cây đèn lại, cùng
bọc luôn các ngọn đèn, các kéo cắt
tim đèn, các đĩa đựng tàn đèn, và tất
cả bình dầu để thắp đèn. [10]Họ sẽ lấy
một cái bao làm bằng da thú thượng
hạng bọc cây đèn và tất cả những
khí dụng của cây đèn lại, rồi đem để
tất cả lên cáng để khiêng đi.
[11]Họ sẽ lấy một tấm vải xanh
dương bọc bàn thờ bằng vàng, rồi
lấy một tấm làm bằng da thú thượng
hạng phủ trên tấm vải đó, sau đó họ
sẽ xỏ các đòn khiêng vào. [12]Kế đến
họ sẽ lấy tất cả khí dụng dùng vào
việc thờ phượng trong Nơi Thánh,
dùng một tấm vải xanh dương gói
lại, xong lấy một tấm làm bằng da
thú thượng hạng phủ lên, rồi đem
đặt trên cáng để mang đi. [13]Họ
cũng sẽ lấy tro trên bàn thờ, rồi lấy
một tấm vải tím phủ lên. [14]Đoạn họ
sẽ đặt trên tấm vải đó tất cả khí
dụng của bàn thờ, tức những thứ
được dùng cho sự thờ phượng, như
các lư hương, các chĩa, các xẻng, các
chén, và tất cả dụng cụ của bàn thờ;
rồi họ sẽ phủ lên trên các dụng cụ
ấy một tấm đậy làm bằng da thú
thượng hạng; sau đó họ mới xỏ các
đòn khiêng vào. [15]Sau khi A-rôn và
các con ông hoàn tất công việc che
phủ Nơi Thánh và tất cả khí dụng
của Nơi Thánh, lúc sắp sửa nhổ trại
ra đi, bấy giờ các con cháu Kê-hát
mới đến để mang các vật thánh ấy
đi. Tuy nhiên, họ không được phép
chạm vào bất cứ vật thánh nào, nếu
không họ sẽ chết. Đó là những vật
dụng của Lều Hội Kiến mà các con
cháu Kê-hát có nhiệm vụ mang đi.
[16]Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn có
nhiệm vụ trông coi việc cung cấp
dầu cho đèn, hương thơm, của lễ
chay dâng thường xuyên, dầu để xức
dầu, cùng coi sóc toàn thể Đền Tạm
và mọi vật trong đó, tức Nơi Thánh
và các vật dụng trong đó."
[17]CHÚA lại phán với Mô-sê và A-
rôn, [18]"Các ngươi chớ để cho thị tộc
của dòng họ Kê-hát bị diệt mất trong
vòng các con cháu Lê-vi. [19]Đây là
những gì các ngươi phải làm cho họ
để họ được sống và không phải chết
khi họ đến gần các vật cực thánh: A-
rôn và các con trai ông sẽ vào và giao
công tác hoặc những gì cần phải
khuân vác cho mỗi người. [20]Nhưng
các con cháu Kê-hát không được
phép tự động vào xem những vật
thánh trong lúc chúng được che kín,
dù chỉ trong giây phút cũng không
được, bằng không chúng sẽ chết."

Dòng Họ Ghẹt-sôn và Dòng Họ Mê-ra-ri

[21]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[22]"Ngươi cũng hãy thống kê những
người Ghẹt-sôn theo gia đình và gia
tộc của họ; [23]ngươi hãy thống kê
những người từ ba mươi tuổi đến
năm mươi tuổi, tức tất cả những
người đủ tiêu chuẩn để phục vụ
trong Lều Hội Kiến. [24]Đây là công
việc của người Ghẹt-sôn trong công
tác phục vụ hay trong công tác

[a] Nguyên liệu làm tấm đậy nầy trong Hebrew trong rõ nghĩa; có thể là da dê, cũng có thể là da cá heo.

chuyên chở nặng nề: [25]Họ sẽ đảm
trách việc di chuyển những bức màn
của Đền Tạm, Lều Hội Kiến với mái
lều, tấm phủ lều làm bằng da thú
thượng hạng, tấm màn ở cửa Lều
Hội Kiến, [26]những tấm màn làm
tường bao quanh sân, tấm màn che
ở cửa ra vào sân, đó là bức tường vải
bao quanh khu Đền Tạm và bàn thờ,
những dây căng lều, và tất cả dụng
cụ liên quan đến công việc của họ.
Họ sẽ làm tất cả những việc họ cần
phải làm.
[27]Tất cả những công việc của
người Ghẹt-sôn sẽ đặt dưới quyền
chỉ huy của A-rôn và các con trai
ông; cha con ông sẽ điều động họ
mọi việc liên quan đến vấn đề di
chuyển và mọi việc họ cần phải làm.
Các ngươi phải chỉ bảo họ những gì
họ phải mang đi. [28]Đó là công tác
của dòng họ Ghẹt-sôn đối với Lều
Hội Kiến. Nhiệm vụ của họ được đặt
dưới quyền chỉ huy của I-tha-ma con
trai Tư Tế A-rôn.
[29]Còn đối với con cháu của Mê-ra-
ri, ngươi hãy thống kê những người
Mê-ra-ri theo gia đình và gia tộc của
họ; [30]ngươi hãy thống kê những
người từ ba mươi tuổi đến năm mươi
tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu
chuẩn để phục vụ trong Lều Hội
Kiến. [31]Đây là những gì liên quan
đến Lều Hội Kiến được giao cho họ
để họ mang đi: các tấm ván của Lều
Hội Kiến, các thanh ngang, các trụ,
các đế trụ, [32]các trụ của bức tường
vải bao quanh sân, các đế của những
trụ đó, các cây cọc, các dây căng trại,
các đồ phụ tùng, và mọi thứ liên hệ
đến những vật đó. Các ngươi phải
chỉ định đích danh những vật gì họ
phải mang đi. [33]Đó là trách nhiệm
của dòng họ Mê-ra-ri về mọi công
việc của họ liên quan đến Lều Hội
Kiến dưới sự chỉ huy của I-tha-ma
con trai Tư Tế A-rôn."

Thống Kê Chi Tộc Lê-vi

[34]Vậy Mô-sê, A-rôn, và những vị
lãnh đạo của hội chúng đã thống kê
các con cháu Kê-hát theo từng gia
đình và gia tộc của họ, [35]những
người từ ba mươi tuổi đến năm mươi
tuổi, tức tất cả những người đủ tiêu
chuẩn để phục vụ trong Lều Hội
Kiến. [36]Tổng số người đã được
thống kê, dựa theo con số khai báo
trong các gia đình là hai ngàn bảy
trăm năm mươi người. [37]Đó là con
số được thống kê của dòng họ Kê-
hát, tức tất cả những người sẽ phục
vụ trong Lều Hội Kiến mà Mô-sê và
A-rôn đã thống kê theo lịnh CHÚA đã
truyền cho Mô-sê.
[38]Các con cháu Ghẹt-sôn được
thống kê theo từng gia đình và gia
tộc của họ, [39]những người từ ba mươi
tuổi đến năm mươi tuổi, tức tất cả
những người đủ tiêu chuẩn để phục
vụ trong Lều Hội Kiến. [40]Tổng số
người đã được thống kê dựa theo
con số khai báo trong các gia đình và
gia tộc của họ là hai ngàn sáu trăm
ba mươi người. [41]Đó là con số được
thống kê của dòng họ Ghẹt-sôn, tức
tất cả những người sẽ phục vụ trong
Lều Hội Kiến mà Mô-sê và A-rôn đã
thống kê theo lịnh CHÚA đã truyền
cho Mô-sê.
[42]Dòng họ Mê-ra-ri được thống kê
theo từng gia đình và gia tộc của họ,
[43]những người từ ba mươi tuổi đến
năm mươi tuổi, tức tất cả những
người đủ tiêu chuẩn để phục vụ
trong Lều Hội Kiến. [44]Tổng số người
đã được thống kê dựa theo con số
khai báo trong các gia đình của họ là
ba ngàn hai trăm người. [45]Đó là con
số được thống kê của dòng họ Mê-ra-
ri mà Mô-sê và A-rôn đã thống kê
theo lịnh CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[46]Tất cả những người được thống
kê trong chi tộc Lê-vi, tức những
người mà Mô-sê và A-rôn cùng
những vị lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên
đã thống kê theo từng gia đình và
gia tộc của họ, [47]từ ba mươi tuổi đến
năm mươi tuổi, tức những người đủ
tiêu chuẩn để phục vụ và làm những
công việc di chuyển nặng nhọc liên
quan đến Lều Hội Kiến, [48]là tám
ngàn năm trăm tám mươi người. Đó
là tổng số những người được thống
kê. [49]Theo lịnh CHÚA truyền cho Mô-
sê, những người ấy được giao cho
những công tác để phục vụ hoặc
khiêng vật gì khi di chuyển. Như vậy
họ đã được thống kê theo như CHÚA
đã truyền cho Mô-sê.

5

Những Người Bị Ô Uế

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Hãy
truyền cho dân I-sơ-ra-ên buộc
những người bị bịnh phung,[a] những
người bị nhiễm trùng ra mủ, và
những người bị ô uế do đụng chạm
vào xác chết phải ra ở bên ngoài
doanh trại. 3Ngươi phải bắt những
người ấy, bất kể nam hay nữ, phải ra
bên ngoài doanh trại mà ở. Họ
không được làm cho doanh trại, tức
nơi Ta ngự, trở nên ô uế." 4Dân I-sơ-
ra-ên làm y như vậy; họ bắt những
người ấy ra ở bên ngoài doanh trại.
CHÚA đã truyền cho Mô-sê thế nào,
họ làm y như thế ấy.

Nhận Tội và Bồi Thường

5CHÚA phán với Mô-sê rằng, 6"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên: Khi một người
nào, bất luận nam hay nữ, phạm một
tội gì đối với người khác,[b] do đó
mang tội với CHÚA, người ấy đã mắc
tội. 7Người ấy phải xưng nhận tội
mình đã phạm, rồi phải bồi thường
thiệt hại do mình gây ra, và phải trả
thêm một phần năm cho người bị
thiệt hại. 8Nếu người bị thiệt hại
không còn sống và cũng không có
bà con gần nào để có thể lãnh tiền
bồi thường, tiền bồi thường ấy sẽ
thuộc về CHÚA, và tư tế sẽ được
hưởng, không kể con chiên đực làm
của lễ chuộc tội mà người mắc tội
phải đem dâng để làm lễ chuộc tội
cho mình.
9Trong tất cả lễ vật thánh của dân
I-sơ-ra-ên, món gì họ đem biếu cho
tư tế sẽ thuộc về tư tế. 10Tất cả lễ vật
thánh đều thuộc về người đem dâng,
nhưng món gì người ấy đem biếu
cho tư tế sẽ thuộc về tư tế."

Luật về Ghen Tương

11CHÚA phán với Mô-sê rằng,
12"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo
họ: Nếu vợ người nào ngoại tình và
không chung thủy với chồng, 13nếu
có người đàn ông nào ăn nằm với
người đàn bà ấy mà chồng bà không
biết, tức người đàn bà ấy đã thất tiết
do lén lút ngoại tình, và không có
chứng cớ vì không ai bắt quả tang,
14nếu người chồng nổi ghen vì nghi
ngờ vợ mình đã lén lút ngoại tình và
người vợ quả đã thất tiết, hoặc nếu
người chồng nổi ghen vì nghi ngờ vợ
mình đã lén lút ngoại tình mặc dù
người vợ không hề thất tiết, 15thì
người chồng phải đem vợ mình đến
tư tế. Vì cớ nàng, người chồng cũng
phải đem theo hai lít[c] bột lúa mạch
để làm của lễ. Ông ta không được
đổ dầu vào hay rắc nhũ hương lên
trên, vì đó là của lễ chay dâng vì
ghen, một của lễ tượng trưng, dâng
để được xác định tội lỗi.
16Tư tế sẽ đem người đàn bà đến
gần và để nàng đứng trước mặt
CHÚA. 17Tư tế sẽ lấy nước thánh từ
trong bình sành và lấy một ít bụi
trên nền Đền Tạm mà bỏ vào trong
nước ấy. 18Tư tế sẽ để người nữ ấy
đứng trước mặt CHÚA, bảo nàng xõa
tóc xuống, đặt trong tay nàng một
của lễ chay tượng trưng, tức của lễ
chay dâng vì ghen. Trong tay tư tế
có nước đắng mang lại sự nguyền
rủa. 19Tư tế sẽ bắt nàng thề và nói
với nàng như thế nầy, 'Nếu không có
người đàn ông nào đã ăn nằm với
bà, nếu bà không hề lỗi đạo với
chồng mà thất thân với ai, thì nước
đắng mang lại sự nguyền rủa nầy sẽ
không làm hại bà. 20Nhưng nếu bà
đã ngoại tình và đã lỗi đạo với
chồng, nếu bà đã thất tiết vì ăn nằm
với một người đàn ông khác mà
không phải chồng bà' –21Bấy giờ tư
tế sẽ bắt nàng thề độc và nói với
nàng– 'Nguyện CHÚA làm cho bà trở
thành cớ cho người ta nguyền rủa và
thề độc giữa vòng dân tộc bà.
Nguyện CHÚA làm cho tử cung bà teo
lại và bụng bà sình ra. 22Nguyện
nước đắng nầy thấm vào ruột gan bà
làm cho bụng bà sình ra, còn tử cung
bà sẽ teo lại.' Người đàn bà ấy sẽ
đáp, 'A-men. A-men.'[d]
23Bấy giờ tư tế sẽ viết những lời
nguyền rủa ấy trên một bảng nhỏ,[e]
rồi đem rửa những chữ ấy cho chảy
vào nước đắng. 24Tư tế sẽ bắt nàng
uống nước đắng mang lại sự nguyền
rủa ấy. Nước đắng mang lại sự

[a] Từ nầy trong tiếng Hebrew dùng để chỉ chung các bịnh ngoài da, chứ không nhất thiết là bịnh cùi như chúng ta biết ngày nay.
[b] ctd: phạm một tội gì con người có thể phạm
[c] nt: 1/10 ê-pha
[d] ctd: 'Tôi đồng ý. Tôi đồng ý.'
[e] nt: *cepher*, một dụng cụ để làm sách thời xưa

nguyền rủa sẽ vào trong ruột gan
nàng và làm cho nàng đau bụng vì
nước đắng ấy. [25]Tư tế sẽ lấy của lễ
chay dâng vì ghen khỏi tay nàng, rồi
nâng cao lên để dâng, sau đó tư tế
mang của lễ ấy đến bàn thờ. [26]Tư tế
sẽ hốt một nắm bột tượng trưng của
lễ chay, đem bỏ nắm bột ấy vào lửa
trên bàn thờ để thiêu cho thành
khói, sau đó tư tế bảo nàng uống thứ
nước đó. [27]Sau khi tư tế đã bắt nàng
uống thứ nước đó, nếu quả thật
nàng đã lỗi đạo với chồng và đã thất
thân với người khác, thì nước đắng
mang lại sự nguyền rủa đó sẽ vào
ruột gan nàng, khiến nàng bị đau
đớn vì đắng, bụng nàng sẽ sình ra,
tử cung nàng sẽ teo lại, và nàng sẽ
thành cớ cho người ta nguyền rủa
giữa dân tộc nàng. [28]Nhưng nếu
nàng không hề ngoại tình và luôn
luôn trong trắng, nàng sẽ không bị
hại gì, về sau nàng sẽ có thai và sinh
con.

[29]Đó là luật về ghen tương, áp
dụng cho người phụ nữ có chồng mà
lén lút ngoại tình và thất tiết với
chồng, [30]hoặc khi người chồng nổi
ghen vì nghi ngờ lòng chung thủy
của vợ, người chồng phải dẫn vợ đến
trước mặt CHÚA, rồi tư tế sẽ áp dụng
đầy đủ những chi tiết của luật nầy
cho nàng. [31]Người chồng sẽ vô tội,
nhưng người vợ sẽ mang lấy tội lỗi
của nàng."

6

Luật về Người Na-xi-rê

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi
một người nam hay nữ lập lời khấn
nguyện na-xi-rê để biệt riêng mình
ra thánh cho CHÚA, [3]người ấy phải
kiêng cữ rượu và các thức uống say.
Người ấy không được uống rượu
giấm hoặc thức chi say do men rượu
chế ra; người ấy không được uống
bất cứ thứ nước nho nào, và cũng
không được ăn trái nho, bất kể là
nho tươi hay nho khô. [4]Trong suốt
thời gian giữ lời khấn nguyện na-xi-
rê, người ấy không được ăn những
sản phẩm của cây nho, và không
được ăn ngay cả những sản phẩm
làm từ hột nho hay vỏ nho.

[5]Suốt thời gian người ấy giữ lời
khấn nguyện na-xi-rê, dao cạo sẽ
không được đụng đến đầu người ấy.
Cho đến ngày người ấy làm xong sự
khấn nguyện của mình và được giải
thệ, người ấy là một người được biệt
riêng ra thánh cho CHÚA, nên người
ấy phải để tóc trên đầu mình mọc ra
tự nhiên.

[6]Suốt thời gian biệt riêng mình ra
thánh cho CHÚA, người ấy không
được lại gần xác chết. [7]Ngay cả cha,
mẹ, anh, chị, hay em mình qua đời,
người ấy cũng không được để cho
mình bị ô uế, bởi vì trên đầu người
ấy vẫn còn mang dấu hiệu khấn
nguyện làm người na-xi-rê cho Đức
Chúa Trời. [8]Suốt thời gian làm người
na-xi-rê, người ấy là người thánh cho
CHÚA.

[9]Nếu có ai đột nhiên ngã chết bên
mình, khiến cho đầu đã biệt riêng ra
thánh của người ấy trở nên ô uế,
người ấy phải cạo đầu mình trong
ngày tẩy uế, tức cạo đầu mình trong
ngày thứ bảy. [10]Đến ngày thứ tám,
người ấy sẽ mang hai con chim đất
hoặc một cặp bồ câu con đến tư tế ở
cửa Lều Hội Kiến. [11]Tư tế sẽ dâng
một con làm của lễ chuộc tội, còn
con kia làm của lễ thiêu, để chuộc tội
cho người ấy, vì người ấy đã vướng
phải tội do ở gần xác chết. Trong
ngày đó, người ấy phải làm cho đầu
mình ra thánh. [12]Sau đó, người ấy
có thể tái khấn nguyện biệt riêng
mình ra thánh một thời gian để làm
người na-xi-rê cho CHÚA, và dâng
một con chiên đực một tuổi làm của
lễ tạ lỗi. Thời gian lúc trước không
còn được kể nữa, vì sự giữ lời khấn
nguyện na-xi-rê đã bị phạm uế.

[13]Đây là luật cho người na-xi-rê
khi thời gian biệt riêng ra thánh của
người ấy đã mãn: Người ấy sẽ được
đưa đến cửa Lều Hội Kiến [14]để dâng
của lễ lên CHÚA. Lễ vật sẽ gồm một
con chiên đực một tuổi không tì vết
để làm của lễ thiêu, một con chiên
cái một tuổi không tì vết để làm của
lễ chuộc tội, một con chiên đực
không tì vết để làm của lễ cầu an,
[15]một rổ bánh không men, một ít
bánh ngọt làm bằng bột thượng
hạng trộn dầu, một ít bánh tráng
không men phết dầu, cùng với của lễ
chay và của lễ quán. [16]Tư tế sẽ đem

các của lễ ấy đến trước mặt CHÚA, và
cử hành nghi thức dâng của lễ chuộc
tội và của lễ thiêu, [17]rồi dâng con
chiên đực lên CHÚA để làm con vật
hiến tế cho của lễ cầu an, chung với
rổ bánh không men. Tư tế cũng sẽ
dâng kèm theo đó của lễ chay và của
lễ quán. [18]Bấy giờ người na-xi-rê sẽ
cạo đầu đã biệt riêng ra thánh của
mình trước cửa Lều Hội Kiến, rồi lấy
tóc đã cạo từ đầu đã biệt riêng ra
thánh của mình thiêu trong lửa đang
cháy dưới xác con vật hiến tế làm
của lễ cầu an. [19]Sau khi thịt con vật
hiến tế đã luộc chín, tư tế sẽ lấy cái
đùi trước[a] của con chiên đực, một cái
bánh không men trong rổ, một cái
bánh tráng không men, và đặt vào
hai tay của người na-xi-rê, tức sau khi
người ấy đã cạo đầu mình. [20]Kế đến,
tư tế sẽ lấy và nâng cao chúng lên[b]
để dâng lên trước mặt CHÚA. Đó là
phần đã ra thánh thuộc về tư tế, gồm
cái ức đã được nâng cao lên dâng và
cái đùi đã được dâng. Sau đó người
na-xi-rê được phép uống rượu.
[21]Đó là luật cho người khấn
nguyện làm người na-xi-rê. Của lễ
người ấy dâng lên CHÚA phải phù
hợp với lời khấn nguyện làm người
na-xi-rê của mình, ngoài những gì
người ấy có thể dâng thêm. Người
ấy khấn nguyện khi biệt riêng mình
ra thánh thế nào thì phải làm theo
thế ấy, y như luật dành cho người
na-xi-rê."

Cách Tư Tế Chúc Phước

[22]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[23]"Hãy nói với A-rôn và các con trai
ông ấy, 'Đây là cách các ngươi sẽ
chúc phước dân I-sơ-ra-ên. Các
ngươi sẽ nói với họ,

> [24]"Nguyện xin CHÚA ban phước
> cho anh chị em[c] và gìn giữ anh
> chị em.
> [25]Nguyện xin CHÚA tỏa rạng hào
> quang của thánh nhan Ngài
> trên anh chị em và bày tỏ lòng
> nhân từ đối với anh chị em.
> [26]Nguyện xin CHÚA đoái xem[d] anh
> chị em và ban bình an thịnh
> vượng[e] cho anh chị em."'

[27]Khi họ nhân danh Ta chúc
phước cho dân I-sơ-ra-ên,[f] Ta sẽ ban
phước cho dân ấy."

7

Lễ Vật Các Tộc Trưởng Dâng Vào Đền Tạm

[1]Vào ngày Mô-sê đã hoàn tất công
việc xây dựng Đền Tạm –tức sau khi
ông đã xức dầu và biệt riêng ra
thánh Đền Tạm cùng với mọi vật
dụng trong Đền Tạm, và sau khi ông
đã xức dầu và biệt riêng ra thánh
bàn thờ cùng với mọi đồ phụ tùng
của bàn thờ– [2]những vị lãnh đạo của
dân I-sơ-ra-ên, những tộc trưởng tức
những thủ lãnh các chi tộc, và
những người đã phụ giúp trong việc
thống kê dân số– đem các lễ vật của
họ đến dâng. [3]Họ mang các lễ vật
đến dâng trước mặt CHÚA, gồm sáu
cỗ xe có mui và mười hai con bò đực,
cứ hai vị dâng một cỗ xe, và mỗi vị
dâng một con bò đực. Họ mang các
lễ vật đó đến dâng trước Đền Tạm.
[4]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
[5]"Ngươi hãy nhận các lễ vật họ mang
đến dâng để dùng vào các công việc
của Lều Hội Kiến. Hãy trao chúng
cho người Lê-vi; trao cho mỗi dòng
họ tùy theo nhu cầu công tác của
họ."
[6]Vậy Mô-sê nhận lấy các cỗ xe và
các bò đực, rồi trao chúng cho người
Lê-vi. [7]Ông trao cho con cháu Ghẹt-
sôn hai cỗ xe và bốn bò đực để dùng
trong công tác của họ. [8]Ông trao
cho con cháu Mê-ra-ri bốn cỗ xe và
tám bò đực để dùng trong công tác
của họ, và đặt dưới quyền chỉ huy
của I-tha-ma con trai Tư Tế A-rôn.
[9]Nhưng ông không trao cho con
cháu Kê-hát gì hết, vì họ chịu trách
nhiệm những vật thánh, những thứ
họ phải khiêng trên vai.
[10]Các vị lãnh đạo cũng dâng các lễ
vật cho sự cung hiến bàn thờ trong
ngày bàn thờ được xức dầu biệt
riêng ra thánh; các vị lãnh đạo đã
mang các lễ vật của mình đến dâng
trước bàn thờ. [11]Vì CHÚA đã nói với

[a] ctd: cái vai
[b] ctd: đưa qua đưa lại
[c] nt: bạn
[d] nt: Nguyện CHÚA ngước mặt Ngài trên bạn
[e] nt: *shalom*: bình an, hạnh phúc, mạnh khỏe, thịnh vượng, an toàn
[f] nt: Họ đặt danh Ta trên con cái I-sơ-ra-ên

Mô-sê rằng, "Mỗi ngày một người
trong những người lãnh đạo sẽ thay
phiên nhau mang các lễ vật đến
dâng cho việc cung hiến bàn thờ."
12Người mang các lễ vật mình đến
dâng ngày đầu tiên là Nát-sôn con
trai Am-mi-na-đáp, thuộc chi tộc Giu-
đa. 13Các lễ vật của ông gồm: một
dĩa bằng bạc nặng một ký năm trăm
gờ-ram,[a] một bát bằng bạc nặng tám
trăm gờ-ram,[b] theo đơn vị đo lường[c]
của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy
bột thượng hạng đã trộn dầu để làm
của lễ chay, 14một dĩa bằng vàng
nặng một trăm mười gờ-ram,[d] chứa
đầy hương thơm, 15một con bò đực
tơ, một con chiên đực, một con
chiên đực một tuổi để dùng làm của
lễ thiêu, 16một con dê đực để dùng
làm của lễ chuộc tội; 17còn về của lễ
cầu an thì có hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật của Nát-sôn con trai Am-
mi-na-đáp.
18Ngày thứ nhì, Nê-tha-nên con
trai Xu-a, người lãnh đạo chi tộc I-sa-
ca, mang các lễ vật của mình đến
dâng. 19Các lễ vật của ông dâng gồm
có: một dĩa bằng bạc nặng một ký
năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc
nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị
đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, 20một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, 21một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, 22một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; 23còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của Nê-tha-nên
con trai Xu-a.
24Ngày thứ ba, Ê-li-áp con trai Hê-
lôn, người lãnh đạo chi tộc Xê-bu-
lun, mang các lễ vật của mình đến
dâng. 25Các lễ vật của ông gồm có:
một dĩa bằng bạc nặng một ký năm
trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng
tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo
lường của nơi thánh, cả hai đều chứa
đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để
làm của lễ chay, 26một dĩa bằng vàng
nặng một trăm mười gờ-ram, chứa
đầy hương thơm, 27một con bò đực
tơ, một con chiên đực, một con
chiên đực một tuổi để dùng làm của
lễ thiêu, 28một con dê đực để dùng
làm của lễ chuộc tội; 29còn về của lễ
cầu an thì có hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật của Ê-li-áp con trai Hê-lôn.
30Ngày thứ tư, Ê-li-xu con trai Sê-
đê-ua, người lãnh đạo chi tộc Ru-
bên, mang các lễ vật của mình đến
dâng. 31Các lễ vật của ông gồm có:
một dĩa bằng bạc nặng một ký năm
trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng
tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo
lường của nơi thánh, cả hai đều chứa
đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để
làm của lễ chay, 32một dĩa bằng vàng
nặng một trăm mười gờ-ram, chứa
đầy hương thơm, 33một con bò đực
tơ, một con chiên đực, một con
chiên đực một tuổi để dùng làm của
lễ thiêu, 34một con dê đực để dùng
làm của lễ chuộc tội; 35còn về của lễ
cầu an thì có hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật của Ê-li-xu con trai Sê-đê-
ua.
36Ngày thứ năm, Sê-lu-mi-ên con
trai Xu-ri-sa-đai, người lãnh đạo chi
tộc Si-mê-ôn, mang các lễ vật của
mình đến dâng. 37Các lễ vật của ông
gồm có: một dĩa bằng bạc nặng một
ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng
bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn
vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, 38một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, 39một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, 40một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; 41còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của Sê-lu-mi-ên
con trai Xu-ri-sa-đai.

[a] nt: 130 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác trong đoạn này)
[b] nt: 70 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác..)
[c] nt: *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác..)
[d] nt: 10 *sê-ken* (tương tự ở những chỗ khác..)

[42]Ngày thứ sáu, Ê-li-a-sáp con trai
Đê-u-ên, người lãnh đạo chi tộc Gát,
mang các lễ vật của mình đến dâng.
[43]Các lễ vật của ông gồm có: một dĩa
bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-
ram, một bát bằng bạc nặng tám
trăm gờ-ram, theo đơn vị đo lường
của nơi thánh, cả hai đều chứa đầy
bột thượng hạng đã trộn dầu để làm
của lễ chay, [44]một dĩa bằng vàng
nặng một trăm mười gờ-ram, chứa
đầy hương thơm, [45]một con bò đực
tơ, một con chiên đực, một con
chiên đực một tuổi để dùng làm của
lễ thiêu, [46]một con dê đực để dùng
làm của lễ chuộc tội; [47]còn về của lễ
cầu an thì có hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật của Ê-li-a-sáp con trai Đê-u-
ên.

[48]Ngày thứ bảy, Ê-li-sa-ma con trai
Am-mi-hút, người lãnh đạo chi tộc
Ép-ra-im, mang các lễ vật của mình
đến dâng. [49]Các lễ vật của ông gồm
có: một dĩa bằng bạc nặng một ký
năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc
nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị
đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, [50]một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, [51]một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, [52]một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; [53]còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma
con trai Am-mi-hút.

[54]Ngày thứ tám, Ga-ma-li-ên con
trai Pê-đa-xu, người lãnh đạo chi tộc
Ma-na-se, mang các lễ vật của mình
đến dâng. [55]Các lễ vật của ông gồm
có: một dĩa bằng bạc nặng một ký
năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc
nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị
đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, [56]một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, [57]một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, [58]một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; [59]còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên
con trai Pê-đa-xu.

[60]Ngày thứ chín, A-bi-đan con trai
Ghi-đê-ô-ni, người lãnh đạo chi tộc
Bên-gia-min, mang các lễ vật của
mình đến dâng. [61]Các lễ vật của ông
gồm có: một dĩa bằng bạc nặng một
ký năm trăm gờ-ram, một bát bằng
bạc nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn
vị đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, [62]một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, [63]một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, [64]một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; [65]còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của A-bi-đan
con trai Ghi-đê-ô-ni.

[66]Ngày thứ mười, A-hi-ê-xe con trai
Am-mi-sa-đai, người lãnh đạo chi tộc
Đan, mang các lễ vật của mình đến
dâng. [67]Các lễ vật của ông gồm có:
một dĩa bằng bạc nặng một ký năm
trăm gờ-ram, một bát bằng bạc nặng
tám trăm gờ-ram, theo đơn vị đo
lường của nơi thánh, cả hai đều chứa
đầy bột thượng hạng đã trộn dầu để
làm của lễ chay, [68]một dĩa bằng vàng
nặng một trăm mười gờ-ram, chứa
đầy hương thơm, [69]một con bò đực
tơ, một con chiên đực, một con
chiên đực một tuổi để dùng làm của
lễ thiêu, [70]một con dê đực để dùng
làm của lễ chuộc tội; [71]còn về của lễ
cầu an thì có hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật của A-hi-ê-xe con trai Am-
mi-sa-đai.

[72]Ngày thứ mười một, Pa-ghi-ên
con trai Ốc-ran, người lãnh đạo chi
tộc A-se, mang các lễ vật của mình
đến dâng. [73]Các lễ vật của ông gồm
có: một dĩa bằng bạc nặng một ký
năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc
nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị
đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn

dầu để làm của lễ chay, [74]một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, [75]một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, [76]một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; [77]còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của Pa-ghi-ên
con trai Ốc-ran.

[78]Ngày thứ mười hai, A-hi-ra con
trai Ê-nan, người lãnh đạo chi tộc
Náp-ta-li, mang các lễ vật của mình
đến dâng. [79]Các lễ vật của ông gồm
có: một dĩa bằng bạc nặng một ký
năm trăm gờ-ram, một bát bằng bạc
nặng tám trăm gờ-ram, theo đơn vị
đo lường của nơi thánh, cả hai đều
chứa đầy bột thượng hạng đã trộn
dầu để làm của lễ chay, [80]một dĩa
bằng vàng nặng một trăm mười gờ-
ram, chứa đầy hương thơm, [81]một
con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên đực một tuổi để dùng
làm của lễ thiêu, [82]một con dê đực
để dùng làm của lễ chuộc tội; [83]còn
về của lễ cầu an thì có hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên đực một
tuổi. Đó là các lễ vật của A-hi-ra con
trai Ê-nan.

[84]Đó là các lễ vật do những người
lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên đã dâng hiến
cho bàn thờ, khi bàn thờ được xức
dầu biệt riêng ra thánh: mười hai dĩa
bằng bạc, mười hai bát bằng bạc,
mười hai dĩa bằng vàng; [85]mỗi dĩa
bằng bạc nặng một ký năm trăm gờ-
ram, mỗi bát bằng bạc nặng tám
trăm gờ-ram; tất cả khí dụng bằng
bạc cân nặng khoảng hai mươi tám
ký,[a] theo đơn vị đo lường của nơi
thánh; [86]mười hai dĩa bằng vàng,
chứa đầy hương thơm, mỗi dĩa cân
nặng một trăm mười gờ-ram, theo
đơn vị đo lường của nơi thánh; tất cả
dĩa bằng vàng cân nặng khoảng một
ký bốn trăm gờ-ram;[b] [87]tất cả thú vật
để làm của lễ thiêu là mười hai bò
đực tơ, mười hai chiên đực, mười hai
chiên đực một tuổi, cùng với các lễ
vật dâng làm của lễ chay; mười hai
dê đực dùng làm của lễ chuộc tội;
[88]còn các thú vật dâng làm của lễ cầu
an thì có hai mươi bốn bò đực, sáu
mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, và
sáu mươi chiên đực một tuổi. Đó là
các lễ vật đã được dâng cho sự cung
hiến bàn thờ, khi bàn thờ được xức
dầu biệt riêng ra thánh.

[89]Mỗi khi Mô-sê vào trong Lều Hội
Kiến hầu chuyện với CHÚA,[c] ông
nghe tiếng từ trên Nắp Thi Ân, ở
trên Rương Giao Ước, giữa hai chê-
ru-bim, nói với ông. Ông hầu
chuyện với Ngài qua cách đó.

8

Cách Đặt Cây Đèn

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy
nói với A-rôn và bảo ông: Khi anh
đặt các ngọn đèn lên cây đèn, xin
anh hãy đặt thế nào để bảy ngọn
đèn tỏa sáng ra phía trước cây đèn."
[3]A-rôn làm y như thế. Ông sắp đặt
các ngọn đèn và để chúng tỏa sáng
ra phía trước cây đèn, như CHÚA đã
truyền cho Mô-sê. [4]Vả, cây đèn đã
được làm như thế nầy: người ta lấy
vàng dát mỏng làm thành cây đèn;
từ đế cho đến các hoa đèn đều được
làm bằng vàng dát mỏng cả, giống
như kiểu mẫu CHÚA đã chỉ cho Mô-
sê. Ông đã làm một cây đèn y như
vậy.

Lễ Biệt Riêng Người Lê-vi Ra Thánh

[5]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [6]"Hãy
đem người Lê-vi ra khỏi dân I-sơ-ra-
ên và thanh tẩy họ. [7]Ngươi sẽ thanh
tẩy họ như thế nầy: Ngươi hãy rảy
nước tẩy uế trên họ, rồi bảo họ cạo
hết lông trên mình, cùng giặt thật
sạch y phục của họ, và như thế họ
làm cho mình được thanh sạch. [8]Sau
đó họ sẽ đem đến một con bò đực tơ
và bột thượng hạng trộn dầu làm của
lễ chay; còn ngươi cũng phải đem
đến một con bò đực tơ để làm của lễ
chuộc tội. [9]Ngươi sẽ đưa người Lê-vi
đến trước Lều Hội Kiến và tập họp
toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên lại.
[10]Khi ngươi đem người Lê-vi đến
trước mặt CHÚA, dân I-sơ-ra-ên sẽ đặt
tay trên người Lê-vi. [11]Sau đó A-rôn
sẽ trình diện người Lê-vi trước mặt

[a] nt: 2.400 *sê-ken*
[b] nt: 120 *sê-ken*
[c] nt: Ngài

CHÚA như một của lễ do dân I-sơ-ra-
ên nâng cao lên để dâng lên CHÚA,
hầu họ phục vụ công việc CHÚA.
12Người Lê-vi sẽ đặt tay họ trên đầu
con hai con bò tơ, rồi chúng sẽ được
dâng lên CHÚA để chuộc tội cho
người Lê-vi; một con sẽ được dâng
làm của lễ chuộc tội, còn con kia sẽ
làm của lễ thiêu. 13Đoạn ngươi hãy
đặt người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn
và các con trai ông, rồi ngươi sẽ
dâng họ lên CHÚA như một của lễ
được đưa cao lên dâng.
14Như thế ngươi sẽ biệt riêng
người Lê-vi ra khỏi dân I-sơ-ra-ên, rồi
người Lê-vi sẽ thuộc về Ta. 15Từ đó
về sau, người Lê-vi sẽ được phép vào
trong Lều Hội Kiến để phục vụ –tức
sau khi ngươi đã thanh tẩy họ và
dâng họ như một của lễ được đưa
cao lên dâng– 16vì giữa vòng dân I-
sơ-ra-ên họ đã được trao hết cho Ta.
Ta nhận lấy họ cho Ta, để họ thay
thế tất cả con đầu lòng của dân I-sơ-
ra-ên, 17vì tất cả con đầu lòng của
dân I-sơ-ra-ên đều thuộc về Ta, cả
loài người lẫn súc vật. Trong ngày
Ta đánh phạt tất cả con đầu lòng
trong đất Ai-cập, Ta đã biệt riêng
chúng ra thánh cho Ta. 18Ta đã lấy
người Lê-vi để thay thế tất cả con
đầu lòng của dân I-sơ-ra-ên. 19Ngoài
ra, từ giữa dân I-sơ-ra-ên Ta cũng đã
ban người Lê-vi làm quà cho A-rôn và
các con trai ông, để họ thay cho dân
I-sơ-ra-ên phục vụ trong Lều Hội
Kiến, và cử hành lễ chuộc tội cho
dân I-sơ-ra-ên, hầu sẽ không có tai
họa gì xảy ra giữa dân I-sơ-ra-ên mỗi
khi họ đến gần nơi thánh."
20Mô-sê, A-rôn, và toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên đã làm cho người
Lê-vi y như vậy. Dân I-sơ-ra-ên làm
cho người Lê-vi y theo mọi điều CHÚA
đã truyền cho Mô-sê. 21Người Lê-vi
thanh tẩy tội lỗi họ, giặt sạch y phục
họ, rồi A-rôn trình dâng họ như một
của lễ được nâng cao lên dâng trước
mặt CHÚA. A-rôn cử hành lễ chuộc
tội cho họ để thanh tẩy họ. 22Sau đó,
người Lê-vi được vào trong Lều Hội
Kiến để phục vụ, phụ giúp công việc
cho A-rôn và các con trai ông. CHÚA
đã truyền cho họ phải làm cho người
Lê-vi thế nào, họ làm y thế ấy.
23CHÚA phán với Mô-sê rằng,
24"Đây là quy luật áp dụng cho người
Lê-vi: những người từ hai mươi lăm
tuổi trở lên đều phải vào phục vụ
trong Lều Hội Kiến; 25khi đến năm
mươi tuổi, họ sẽ được về hưu và khỏi
phục vụ nữa. 26Họ có thể giúp đỡ
cho anh em mình thi hành nhiệm vụ
trong Lều Hội Kiến, nhưng chính họ
thì không phục vụ nữa. Đó là những
điều ngươi phải làm với người Lê-vi
khi sắp đặt công việc cho họ."

9

Lễ Vượt Qua tại Si-nai

1CHÚA phán với Mô-sê trong Đồng
Hoang Si-nai, vào tháng Giêng, năm
thứ hai, sau khi họ đã ra khỏi đất Ai-
cập rằng: 2"Dân I-sơ-ra-ên phải giữ
Lễ Vượt Qua theo thì giờ đã định.
3Vào ngày mười bốn tháng nầy, lúc
chạng vạng tối, các ngươi hãy giữ lễ
ấy theo thì giờ đã định; các ngươi
phải giữ tất cả quy tắc và luật lệ về lễ
ấy."
4Vậy Mô-sê nói với dân I-sơ-ra-ên
để họ giữ Lễ Vượt Qua. 5Vào ngày
mười bốn tháng Giêng, lúc chạng
vạng tối, họ giữ Lễ Vượt Qua trong
Đồng Hoang Si-nai. CHÚA đã truyền
cho Mô-sê thế nào, dân I-sơ-ra-ên
làm y thế ấy.
6Bấy giờ có mấy người bị ô uế vì
đã đụng đến xác chết, vì thế họ
không được cho giữ Lễ Vượt Qua
trong ngày đó. Ngày hôm đó họ đến
gặp Mô-sê và A-rôn, 7và nói với hai vị
ấy, "Chúng tôi đã bị ô uế vì đụng
đến xác chết, nhưng sao chúng tôi
còn bị cấm không được phép dâng
của lễ lên CHÚA vào thời điểm đã
định cho dân I-sơ-ra-ên?"
8Mô-sê đáp với họ, "Xin đứng ở đó
đợi, để tôi đi thỉnh ý, xem CHÚA
truyền như thế nào về trường hợp
của anh chị em."
9CHÚA phán với Mô-sê rằng,
10"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên rằng:
Bất cứ người nào trong các ngươi,
hay bất cứ người nào trong dòng dõi
các ngươi bị ô uế vì đụng đến xác
chết, hoặc bận phải đi xa, đều phải
giữ Lễ Vượt Qua để kính CHÚA. 11Vào
ngày mười bốn tháng Hai, lúc chạng
vạng tối, họ sẽ cử hành lễ ấy; họ sẽ
ăn lễ ấy với bánh không men và rau
đắng. 12Họ sẽ không được để lại gì
cho đến sáng hôm sau, và cũng

không được làm gãy xương của con
vật. Họ sẽ giữ mọi luật lệ về Lễ Vượt
Qua. 13Nhưng kẻ nào được sạch và
không phải đi xa mà không giữ Lễ
Vượt Qua sẽ bị loại trừ khỏi dân, vì
đã không dâng lễ lên CHÚA vào thời
điểm đã định; kẻ ấy sẽ phải mang
lấy hậu quả của tội lỗi nó. 14Phàm
kiều dân nào ở giữa các ngươi muốn
giữ Lễ Vượt Qua để kính CHÚA thì
phải làm theo mọi quy tắc và luật lệ
về Lễ Vượt Qua. Các ngươi chỉ có
một luật chung về cách giữ Lễ Vượt
Qua cho cả kiều dân và người bản
xứ."

Đám Mây và Ánh Lửa

15Vào ngày Đền Tạm được dựng
lên, mây sa xuống bao phủ cả Đền
Tạm, tức Lều Chứng Ước; còn từ tối
cho đến sáng có ánh sáng như ánh
lửa tỏa sáng bên trên Đền Tạm.
16Quang cảnh của Đền Tạm luôn
luôn như vậy: ban ngày có mây bao
phủ, ban đêm có ánh lửa tỏa sáng.
17Khi nào mây cất lên khỏi Lều, dân
I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi; đến nơi nào
mây dừng lại, dân I-sơ-ra-ên đóng
trại tại đó. 18Theo lệnh CHÚA mà
dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi, và cũng
theo lệnh CHÚA mà dân I-sơ-ra-ên
đóng trại. Khi nào mây còn ngự
trên Đền Tạm thì họ còn đóng trại
tại đó. 19Dù khi mây tiếp tục bao
phủ trên Đền Tạm nhiều ngày, dân
I-sơ-ra-ên vâng theo lệnh CHÚA mà
không nhổ trại ra đi. 20Có khi mây
chỉ phủ trên Đền Tạm vài ngày. Họ
theo lệnh CHÚA mà ở lại trong trại,
rồi theo lệnh CHÚA mà nhổ trại ra đi.
21Có khi mây chỉ dừng lại từ tối đến
sáng; sáng ngày mây cất lên, họ
cũng nhổ trại lên đường; có khi mây
chỉ dừng lại một ngày một đêm, khi
nào mây cất lên, họ cũng nhổ trại ra
đi. 22Bất kể là hai ngày, một tháng,
hay lâu hơn, hễ khi nào đám mây
còn ngự trên Đền Tạm, dân I-sơ-ra-
ên vẫn cứ ở trong doanh trại mà
không ra đi; nhưng khi đám mây cất
lên, họ liền nhổ trại ra đi. 23Cứ theo
lệnh CHÚA mà họ đóng trại, và cứ
theo lệnh CHÚA mà họ nhổ trại ra đi.
Họ cứ giữ theo lệnh CHÚA mà CHÚA
đã truyền qua Mô-sê.

10

Những Chiếc Kèn Bằng Bạc

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Hãy
làm hai chiếc kèn bằng bạc, hãy lấy
bạc dát mỏng mà làm, để dùng triệu
tập hội chúng hoặc ban lệnh cho hội
chúng nhổ trại ra đi. 3Khi cả hai
chiếc kèn được thổi lên, toàn thể hội
chúng sẽ tập họp lại bên ngươi ở cửa
Lều Hội Kiến. 4Nhưng khi chỉ một
chiếc kèn được thổi, thì chỉ những
người lãnh đạo tức những thủ lãnh
của mỗi chi tộc, sẽ tập họp lại bên
ngươi. 5Khi ngươi thổi điệu kèn xuất
hành lần thứ nhất, các trại ở phía
đông sẽ nhổ trại ra đi. 6Khi ngươi
thổi điệu kèn xuất hành lần thứ nhì,
các trại ở phía nam sẽ nhổ trại ra đi.
Chúng sẽ nhổ trại ra đi theo mỗi đợt
kèn hiệu lệnh xuất hành được thổi.
7Khi ngươi muốn hội chúng tập họp,
hãy thổi kèn để triệu tập, nhưng
không thổi điệu kèn xuất hành.
8Các con trai của A-rôn, tức các tư tế,
sẽ chịu trách nhiệm thổi kèn. Đây là
một quy luật vĩnh viễn trải qua mọi
thế hệ của các ngươi. 9Khi các ngươi
xuất quân ra trận đối phó với quân
thù xâm lăng xứ sở các ngươi, các
ngươi sẽ thổi điệu kèn xuất quân;
bấy giờ các ngươi sẽ được nhớ đến
trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi, và các ngươi sẽ được giải
cứu khỏi quân thù. 10Trong những
ngày các ngươi vui mừng, vào những
ngày lễ trọng thể, và vào những
ngày đầu tháng, các ngươi sẽ thổi
kèn khi dâng của lễ thiêu và khi
dâng của lễ cầu an; những tiếng kèn
ấy sẽ làm cho các ngươi được nhớ
đến trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi. Ta là CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi."

Rời Khỏi Si-nai

11Vào ngày hai mươi, tháng Hai,
năm thứ hai, đám mây cất lên khỏi
Đền Tạm Chứng Ước. 12Dân I-sơ-ra-
ên tuần tự nhổ trại ra đi, rời khỏi
Đồng Hoang Si-nai. Đám mây đến
Đồng Hoang Pa-ran thì dừng lại.
13Lần đầu tiên họ nhổ trại ra đi
theo lệnh CHÚA truyền qua Mô-sê.
14Cờ của trại quân Giu-đa ra đi trước,
từng đơn vị lần lượt lên đường, dưới
sự chỉ huy của Nát-sôn con trai Am-

mi-na-đáp, [15]kế đến là đoàn quân
của chi tộc I-sa-ca, dưới sự chỉ huy
của Nê-tha-nên con trai Xu-a, [16]tiếp
theo là đoàn quân của chi tộc Xê-bu-
lun, dưới sự chỉ huy của Ê-li-áp con
trai Hê-lôn.
[17]Bấy giờ Đền Tạm đã được dỡ
xuống. Các con cháu Ghẹt-sôn và
các con cháu Mê-ra-ri mang Đền
Tạm ra đi.
[18]Sau đó cờ của trại quân Ru-bên
ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường,
dưới sự chỉ huy của Ê-li-xu con trai
Sê-đê-ua, [19]kế đến là đoàn quân của
chi tộc Si-mê-ôn, dưới sự chỉ huy của
Sê-lu-mi-ên con trai Xu-ri-sa-đai,
[20]tiếp theo là đoàn quân của chi tộc
Gát, dưới sự chỉ huy của Ê-li-a-áp con
trai Đê-u-ên.
[21]Bấy giờ các con cháu Kê-hát,
những người mang các vật thánh, ra
đi; Đền Tạm phải được dựng lên
trước khi họ đến nơi.
[22]Sau đó cờ của trại quân Ép-ra-im
ra đi, từng đơn vị lần lượt lên đường,
dưới sự chỉ huy của Ê-li-sa-ma con
trai Am-mi-hút, [23]kế đến là đoàn
quân của chi tộc Ma-na-se, dưới sự
chỉ huy của Ga-ma-li-ên con trai Pê-
đa-xu, [24]tiếp theo là đoàn quân của
chi tộc Bên-gia-min, dưới sự chỉ huy
của A-bi-đan con trai Ghi-đê-ô-ni.
[25]Sau đó cờ của trại quân Đan,
làm hậu quân cho tất cả trại quân
khác, ra đi, từng đơn vị lần lượt lên
đường, dưới sự chỉ huy của A-hi-ê-xe
con trai Am-mi-sa-đai, [26]kế đến là
đoàn quân của chi tộc A-se, dưới sự
chỉ huy của Pa-ghi-ên con trai Ốc-
ran, [27]tiếp theo là đoàn quân của chi
tộc Náp-ta-li, dưới sự chỉ huy của A-
hi-ra con trai Ê-nan.
[28]Đó là thứ tự của các trại quân I-
sơ-ra-ên mỗi khi họ nhổ trại ra đi,
từng đơn vị lần lượt lên đường.

Khô-báp Người Mi-đi-an

[29]Mô-sê nói với Khô-báp con trai
Rê-u-ên người Mi-đi-an (Rê-u-ên là
nhạc phụ của Mô-sê), "Chúng tôi đi
đến xứ mà CHÚA phán rằng, 'Ta sẽ
ban nó cho các ngươi,' xin anh đi với
chúng tôi, chúng tôi sẽ đối xử tử tế
với anh, vì CHÚA hứa sẽ ban phước
cho dân I-sơ-ra-ên."
[30]Nhưng ông ấy đáp với Mô-sê,
"Tôi không đi đâu. Tôi sẽ về quê
hương tôi và sống với bà con tôi."
[31]Mô-sê nói, "Xin anh đừng rời bỏ
chúng tôi, vì anh biết nơi nào trong
đồng hoang nầy chúng tôi có thể
đóng trại được, và anh sẽ như cặp
mắt của chúng tôi. [32]Ngoài ra, nếu
anh đi với chúng tôi, những phước
hạnh nào CHÚA ban cho chúng tôi,
chúng tôi sẽ chia sẻ với anh."

Nhổ Trại Ra Đi

[33]Vậy họ nhổ trại rời khỏi núi của
CHÚA ra đi được ba ngày đường;
Rương Giao Ước của CHÚA luôn đi
trước họ trong ba ngày đường đó để
chọn nơi nào cho họ nghỉ. [34]Khi họ
nhổ trại ra đi, mây của CHÚA luôn
che mát trên đầu họ.
[35]Mỗi khi Rương Thánh ra đi, Mô-
sê nói,

"Lạy CHÚA, xin trỗi dậy, xin làm
cho quân thù của Ngài chạy tán
loạn,
Xin khiến những kẻ chống nghịch
Ngài chạy trốn trước mặt Ngài."

[36]Mỗi khi Rương Thánh dừng lại
nghỉ, ông nói,

"Lạy CHÚA, xin trở lại,
Xin Ngài ngự giữa muôn ngàn con
dân I-sơ-ra-ên."

11

Dân Chúng Lằm Bằm

[1]Bấy giờ dân chúng lằm bằm vì
những cực nhọc trong cuộc hành
trình, và những tiếng lằm bằm đó
thấu đến tai CHÚA. CHÚA nghe rõ
những lời lằm bằm đó, nên Ngài nổi
giận. Lửa của CHÚA bừng lên thiêu
hủy họ; lửa bắt đầu thiêu rụi các lều
ở bìa doanh trại. [2]Dân chúng kêu
cứu với Mô-sê; Mô-sê cầu nguyện với
CHÚA, và lửa tàn lụi. [3]Vì thế nơi đó
được gọi là Ta-bê-ra,[a] vì lửa của CHÚA
đã thiêu hủy họ.

Man-na

[4]Bấy giờ những dân ô hợp ở giữa
họ thèm ăn món nầy món nọ, khiến
dân I-sơ-ra-ên lại khóc lóc và thở
than, "Ước gì chúng ta có thịt mà ăn!

[a] *nghĩa là* cháy

5Chúng ta nhớ ngày nào được ăn cá
ở Ai-cập mà chẳng tốn một đồng
tiền, rồi nào là dưa leo, dưa hấu, củ
kiệu, củ hành, và củ tỏi. 6Bây giờ thì
linh hồn chúng ta khô cằn. Chẳng
có món gì cả; ngày nào cũng chỉ
thấy có mỗi một món man-na nầy."
7Vả, man-na là những hạt nhỏ
giống như hạt ngò, có màu trắng đục
tựa như nhựa hương. 8Dân chúng đi
tản mác hốt nó đem về, dùng cối xay
nghiền nát hoặc cho vào cối giã ra
thành bột, rồi đem nấu trong nồi
hoặc làm bánh; vị của nó giống như
vị của bánh ngọt làm bằng bột trộn
dầu. 9Đêm đêm, mỗi khi sương rơi
xuống trên doanh trại, thì man-na
cũng rơi xuống theo.
10Mô-sê nghe dân chúng than
khóc trong gia đình họ, ở cửa lều họ.
Bấy giờ CHÚA nổi giận phừng phừng,
còn Mô-sê thì rất khổ tâm. 11Mô-sê
thưa với CHÚA, "Tại sao Ngài làm khổ
tôi tớ Ngài như thế nầy? Tại sao con
không được ơn trước mặt Ngài, đến
nỗi Ngài đã chất cả gánh nặng của
đoàn dân nầy trên con? 12Con có
mang thai cả đoàn dân nầy chăng?
Con có sinh ra họ chăng, mà Ngài
bảo con phải bồng ẵm họ trong
lòng, như người vú bồng ẵm con thơ
còn cho bú, để mang họ vào trong
xứ mà Ngài đã thề hứa với tổ tiên họ?
13Con biết lấy thịt ở đâu cho cả đoàn
dân nầy ăn bây giờ? Vì họ đến khóc
lóc với con và nói rằng, 'Hãy cho
chúng tôi thịt để chúng tôi ăn!'
14Con không thể mang nổi đoàn dân
nầy một mình, vì họ quá nặng đối
với con. 15Nếu Ngài định đối xử với
con thế nầy, xin cho con được ơn
trước mặt Ngài, bằng cách cất lấy
mạng sống con đi, để con khỏi phải
nhìn thấy nỗi khổ của con."

Bảy Mươi Trưởng Lão

16Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
"Hãy triệu tập bảy mươi trưởng lão
của dân I-sơ-ra-ên lại, tức những
người ngươi biết là trưởng lão của
dân và những người lãnh đạo của
dân. Hãy đưa họ đến Lều Hội Kiến
và để họ đứng đó với ngươi. 17Ta sẽ
ngự xuống nói chuyện với ngươi tại
đó. Ta sẽ lấy Thần Ta đang ngự trên
ngươi đặt trên chúng, để chúng
cùng mang gánh nặng của dân với
ngươi, hầu ngươi sẽ không mang
gánh nặng ấy một mình. 18Ngươi
cũng hãy nói với dân: Hãy làm cho
anh chị em ra thánh, vì ngày mai
anh chị em sẽ ăn thịt, bởi anh chị
em có kêu rêu khóc lóc thấu đến tai
CHÚA rằng: 'Ước gì chúng ta có thịt
để ăn! Nếu biết sẽ như thế nầy thì
thà cứ ở lại Ai-cập còn hơn.' Vì vậy
CHÚA sẽ ban thịt cho anh chị em, để
anh chị em có thịt mà ăn. 19Anh chị
em sẽ không ăn thịt chỉ một ngày,
hai ngày, năm ngày, mười ngày, hay
hai mươi ngày, 20nhưng sẽ có thịt ăn
cả tháng, cho đến khi thịt trào ra lỗ
mũi, và anh chị em phải ngán sợ mới
thôi, bởi vì anh chị em đã khinh
thường CHÚA, Đấng đang ngự giữa
anh chị em, và đã kêu rêu khóc lóc
trước mặt Ngài, mà rằng, 'Tại sao
chúng ta phải rời khỏi Ai-cập?'"
21Mô-sê thưa với CHÚA, "Đoàn dân
mà con đang ở với họ đây có tới sáu
trăm ngàn bộ binh, thế mà Ngài bảo,
'Ta sẽ cho họ thịt để ăn trong cả
tháng!' 22Làm sao có đủ các đàn
chiên và các đàn bò mà làm thịt cho
họ ăn đây? Ngay cả cá dưới biển
cũng không biết có đủ để bắt lên
cho họ ăn chăng?"
23CHÚA phán với Mô-sê, "Tay
quyền năng của Ta há bị giới hạn
sao? Bây giờ ngươi hãy chờ xem
những lời Ta đã phán có đúng
không."
24Vậy Mô-sê đi ra và nói với dân
những lời CHÚA đã phán. Ông triệu
tập bảy mươi trưởng lão của dân lại
và để họ đứng chung quanh Lều.
25Bấy giờ CHÚA từ đám mây ngự
xuống nói chuyện với ông. Ngài lấy
Thần của Ngài đang ngự trên ông
mà đặt trên bảy mươi trưởng lão.
Khi Thần của Ngài ngự trên họ, họ
nói tiên tri, nhưng chỉ một lần ấy mà
thôi.
26Có hai vị trưởng lão, một vị tên
Ên-đát, còn vị kia tên Mê-đát; hai vị
ấy có tên trong danh sách các vị
trưởng lão, nhưng không đến Lều;
khi Thần của Ngài ngự trên các vị
trưởng lão thì họ cũng nói tiên tri
trong doanh trại. 27Một thanh niên
chạy đến báo với Mô-sê, "Ên-đát và
Mê-đát đang nói tiên tri trong doanh
trại."

[28]Giô-sua con trai Nun, phụ tá của Mô-sê, một trong những người trẻ hầu cận của ông, nói, "Thưa chúa, xin ban lịnh cấm họ."
[29]Nhưng Mô-sê đáp, "Anh ganh giùm tôi chăng? Ước chi toàn thể dân Ngài đều là các tiên tri, và ước chi CHÚA đặt Thần của Ngài trên họ!" [30]Sau đó Mô-sê và các vị trưởng lão đều trở về doanh trại.

Chim Cút

[31]Bấy giờ CHÚA khiến một luồng gió mạnh mang vô số chim cút từ bờ biển vào quanh doanh trại, khắp cả bên nầy lẫn bên kia, phía nào cũng đi cả ngày đường mới hết chim cút; chim cút tràn ngập khắp mặt đất, chồng chất lên nhau cao chừng một mét.[a] [32]Dân chúng ùa ra bắt cút. Họ bắt suốt ngày hôm đó, suốt đêm hôm đó, và cả ngày hôm sau. Người nào bắt ít nhất cũng kiếm được hơn hai ngàn con.[b] Họ đem về căng ra phơi khô khắp cả doanh trại. [33]Nhưng đang khi thịt còn dính nơi răng họ, trước khi họ chưa kịp nhai, CHÚA đã nổi cơn thịnh nộ nghịch lại dân. CHÚA đánh phạt dân bằng một tai vạ rất nặng nề. [34]Người ta gọi nơi đó là Kíp-rốt Hát-ta-a-va,[c] bởi vì người ta đã chôn xác những người tham ăn ở nơi đó. [35]Từ Kíp-rốt Hát-ta-a-va đoàn dân lên đường đi đến Ha-xê-rốt.

12

A-rôn và Mi-ri-am Lằm Bằm Mô-sê

[1]Trong khi họ ở tại Ha-xê-rốt, Mi-ri-am và A-rôn đã nói những lời chống lại Mô-sê, vì người phụ nữ xứ Cút[d] mà ông cưới làm vợ. Số là ông đã cưới một phụ nữ xứ Cút làm vợ. [2]Họ nói, "Chẳng lẽ CHÚA chỉ phán qua một mình Mô-sê sao? Ngài há chẳng đã phán qua chúng ta nữa sao?" CHÚA đã nghe những lời ấy. [3]Vả, Mô-sê là người rất khiêm nhường; ông khiêm nhường hơn mọi người trên mặt đất.
[4]Đột nhiên CHÚA phán với Mô-sê, A-rôn, và Mi-ri-am, "Cả ba người các ngươi hãy ra khỏi lều mình và đến Lều Hội Kiến." Vậy ba người đi ra. [5]Bấy giờ CHÚA ngự xuống trong một trụ mây và đứng tại cửa Lều. Ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am đến gần. Họ tiến đến. [6]Ngài phán,

"Khi có những tiên tri ở giữa các
ngươi thì Ta, CHÚA, sẽ tỏ chính
mình Ta cho người ấy bằng
khải tượng;
Ta sẽ phán dạy người ấy trong
giấc mộng.
[7]Nhưng Ta không làm thế đối với
Mô-sê đầy tớ Ta;
Ta trao cho nó cả nhà Ta.
[8]Ta nói chuyện với nó mặt đối
mặt;
Nói cách rõ ràng, chứ không dùng
lời bí ẩn;
Ngay cả hình dạng của CHÚA nó
cũng được ngắm nhìn.
Các ngươi không sợ mà nói
những lời chống lại đầy tớ Ta
là Mô-sê sao?"

[9]Cơn giận của CHÚA nổi phừng lên nghịch lại họ, rồi Ngài bỏ đi.
[10]Khi trụ mây rời khỏi Lều, kìa, Mi-ri-am đã mắc bịnh phung. Da bà trở nên trắng như tuyết. A-rôn quay qua phía Mi-ri-am và thấy bà đã nổi phung đầy mình. [11]Bấy giờ ông nói với Mô-sê, "Ôi, thưa chúa, xin đừng phạt chúng tôi về tội chúng tôi đã dại dột phạm. [12]Xin đừng để cho cô ấy giống như một đứa bé bị sảo thai, da thịt đã bị tiêu hao phân nửa khi lọt khỏi lòng mẹ."
[13]Mô-sê kêu van với CHÚA, "Lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài chữa lành cho nàng."
[14]Nhưng CHÚA phán với Mô-sê, "Nếu cha nàng nhổ vào mặt nàng, nàng há chẳng sẽ mang xấu hổ trong bảy ngày sao? Hãy để cho nàng sống biệt lập bên ngoài doanh trại bảy ngày, rồi sau đó hãy đem nàng vào lại." [15]Vậy Mi-ri-am bị bắt phải sống biệt lập bảy ngày bên ngoài doanh trại; và đoàn dân không nhổ trại lên đường cho đến khi nàng được đem vào lại trong doanh trại. [16]Sau việc đó, đoàn dân rời Ha-xê-rốt

---

[a] nt: 2 *cubits* (tương đương một mét)
[b] nt: 10 *homers* (tương đương 2.200 lít, hay 60 gia tây [*60 bushels*])
[c] Có nghĩa là Mồ Chôn của Thèm Muốn
[d] Cút là dân tộc sống ở miền nam thung lũng sông Nile, ngày nay thuộc các nước E-thi-ô-pi và Su-đan. Có lẽ vợ của Mô-sê đã qua đời, cho nên ông cưới bà này.

và đến đóng trại trong Đồng Hoang Pa-ran.

13

Mười Hai Thám Tử Dọ Thám Xứ Ca-na-an

[1]CHÚA phán với Mô-sê, [2]"Hãy sai các thám tử vào do thám xứ Ca-na-an, xứ Ta sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên. Cứ mỗi chi tộc các ngươi sẽ phái một người. Người ấy phải là một người lãnh đạo trong chi tộc mình."

[3]Vậy Mô-sê sai họ từ Đồng Hoang Pa-ran ra đi, theo như lệnh CHÚA đã truyền. Tất cả thám tử ấy đều là những người lãnh đạo trong dân I-sơ-ra-ên. [4]Sau đây là danh sách những người ấy:

Chi tộc Ru-bên: Sam-mua con trai Xác-cua;
[5] Chi tộc Si-mê-ôn: Sa-phát con trai Hô-ri;
[6]Chi tộc Giu-đa: Ca-lép con trai Giê-phu-nê;
[7]Chi tộc I-sa-ca: I-ganh con trai Giô-sép;
[8]Chi tộc Ép-ra-im: Hô-sê-a con trai Nun;
[9]Chi tộc Bên-gia-min: Pan-ti con trai Ra-phu;
[10] Chi tộc Xê-bu-lun: Gát-đi-ên con trai Sô-đi;
[11] Chi tộc Giô-sép, tức chi tộc Ma-na-se: Gát-đi con trai Su-si;
[12]Chi tộc Đan: Am-mi-ên con trai Ghê-man-li;
[13]Chi tộc A-se: Sê-thưa con trai Mi-chên;
[14]Chi tộc Náp-ta-li: Na-bi con trai Vốp-si;
[15]Chi tộc Gát: Ghê-u-ên con trai Ma-khi.

[16]Đó là tên của những người Mô-sê sai đi do thám xứ. Mô-sê đặt tên cho Hô-sê-a con trai Nun là Giô-sua.

[17]Mô-sê sai họ đi do thám xứ Ca-na-an và căn dặn, "Hãy lên đó, đi từ miền nam lên miền đồi núi, [18]để xem xứ đó như thế nào, dân sống trong đó mạnh hay yếu, thưa thớt hay đông đúc, [19]xứ của họ ở tốt hay xấu, những thành của họ là lều trại giữa đồng trống hay có tường lũy kiên cố, [20]đất đai màu mỡ hay cằn cỗi, có cây cối hay không. Hãy can đảm và mang về một ít trái cây của xứ ấy." Vả, bấy giờ là mùa nho chín đợt nhất.

[21]Vậy họ đi lên và do thám xứ. Họ đi từ Đồng Hoang Xin cho đến Rê-hốp, gần Lê-bô Ha-mát. [22]Họ đi vào miền nam, rồi đến Hếp-rôn, nơi có A-hi-man, Sê-sai, và Tanh-mai, là các con cháu của A-nác ở đó –Thành Hếp-rôn đã được xây dựng bảy năm trước thành Xô-an ở Ai-cập– [23]Họ đi đến Khe Ếch-côn và tại đó họ chặt một nhánh nho có một chùm nho mà phải cần hai người khiêng bằng sào. Họ cũng hái một ít trái lựu và trái vả mang theo nữa. [24]Nơi đó được gọi là Khe Ếch-côn,[a] vì chùm nho mà người I-sơ-ra-ên đã chặt ở đó.

Báo Cáo của Các Thám Tử

[25]Sau bốn mươi ngày do thám xứ, họ trở về. [26]Họ đến với Mô-sê, A-rôn, và cả hội chúng I-sơ-ra-ên tại Ca-đe trong Đồng Hoang Pa-ran. Họ báo cáo cho những vị ấy và cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên về cuộc dọ thám. Họ cũng chỉ cho mọi người xem những trái cây của xứ mà họ đã mang về. [27]Họ nói với Mô-sê,[b] "Chúng tôi đã đến xứ ông sai chúng tôi đi. Đó là một xứ được sữa và mật, và đây là những trái cây của xứ ấy. [28]Tuy nhiên dân sống ở đó thật hùng mạnh, các thành phố của họ đều có tường lũy kiên cố và rất lớn. Ngoài ra, chúng tôi cũng thấy có con cháu của A-nác ở đó nữa. [29]Dân A-ma-léc sống ở miền nam; dân Hít-ti, dân Giê-bu-si, và dân A-mô-ri sống ở miền đồi núi; còn dân Ca-na-an sống ở ven biển và dọc theo Sông Giô-đanh."

[30]Bấy giờ Ca-lép làm cho dân yên lặng trước mặt Mô-sê, ông nói, "Xin chúng ta hãy đi lên và chiếm lấy xứ ấy ngay, vì chúng ta có thừa sức để thắng."

[31]Nhưng những người đã đi với ông nói, "Chúng ta không thể nào đánh nổi các dân đó đâu, vì họ mạnh hơn chúng ta." [32]Họ báo cáo cho dân I-sơ-ra-ên một cách bi quan về xứ họ đã do thám rằng, "Xứ chúng tôi đã đi do thám là một xứ ăn

[a] Ếch-côn *nghĩa là* một chùm
[b] nt: ông ấy

nuốt dân của họ. Tất cả những
người chúng tôi đã thấy trong xứ ấy
đều cao lớn. 33Chúng tôi đã thấy
những người khổng lồ[a] ở đó; ấy là
con cháu của A-nác, dòng dõi của
những người khổng lồ. Chúng tôi
cảm thấy mình giống như những
con cào cào trước mắt họ, và họ cũng
thấy chúng tôi như vậy."

14

Dân Lằm Bằm và Nổi Loạn

1Bấy giờ toàn thể hội chúng nổi
lên kêu la lớn tiếng, rồi dân chúng
khóc lóc cả đêm ấy. 2Toàn dân I-sơ-
ra-ên lằm bằm chống lại Mô-sê và A-
rôn. Cả hội chúng nói với họ, "Thà
chúng tôi bị chết tại Ai-cập hoặc
trong đồng hoang nầy còn hơn! 3Tại
sao CHÚA đem chúng tôi vào xứ nầy,
để ngã chết bởi lưỡi gươm? Vợ con
chúng tôi sẽ trở thành chiến lợi
phẩm cho quân thù. Nếu chúng tôi
được trở về lại Ai-cập há chẳng phải
là tốt hơn sao?" 4Rồi họ nói với
nhau, "Chúng ta hãy lập một người
lãnh đạo và đi trở lại Ai-cập."

5Bấy giờ Mô-sê và A-rôn sấp mặt
xuống đất trước hội chúng I-sơ-ra-ên
đang tụ họp tại đó. 6Giô-sua con của
Nun và Ca-lép con của Giê-phu-nê,
hai người trong nhóm các thám tử đi
do thám xứ, xé rách y phục mình 7và
nói với hội chúng I-sơ-ra-ên, "Xứ mà
chúng tôi đã đi do thám quả là một
xứ tốt đẹp. 8Nếu chúng ta được đẹp
lòng CHÚA, Ngài sẽ đem chúng ta vào
xứ đó và sẽ ban nó cho chúng ta. Xứ
đó đúng là một xứ đượm sữa và mật.
9Chỉ mong chúng ta đừng nổi loạn
chống lại CHÚA. Đừng sợ dân trong
xứ đó, vì chúng ta có thể ăn nuốt họ
dễ dàng.[b] Quyền lực bảo hộ họ đã
bị rút đi rồi. Có CHÚA đang ở với
chúng ta. Đừng sợ họ." 10Cả hội
chúng bèn bàn với nhau để ném đá
hai người.

Bấy giờ vinh hiển của CHÚA hiện
ra ở Lều Hội Kiến cho toàn thể dân
I-sơ-ra-ên trông thấy. 11CHÚA phán
với Mô-sê, "Dân nầy còn khinh Ta
cho đến bao lâu nữa? Chúng cứ
không chịu tin Ta cho đến chừng
nào, mặc dù Ta đã làm bao nhiêu
phép lạ ở giữa chúng? 12Ta sẽ đánh
chúng bằng bịnh dịch và cất bỏ ơn
hưởng sản nghiệp của chúng, rồi Ta
sẽ làm cho người thành một dân lớn
hơn và mạnh hơn chúng."

Mô-sê Cầu Thay cho Dân

13Nhưng Mô-sê thưa với CHÚA,
"Người Ai-cập sẽ nghe rằng Ngài đã
dùng quyền năng của Ngài đem dân
nầy ra khỏi họ, 14và họ sẽ thuật lại
điều ấy cho các dân trong xứ. Lạy
CHÚA, các dân trong xứ đã nghe rằng
Ngài đang ngự giữa dân nầy, vì CHÚA
ôi, Ngài đã cho dân Ngài thấy Ngài
tận mặt; áng mây của Ngài đang che
trên đầu họ, và Ngài đang đi trước
dẫn đường họ, ban ngày trong một
áng mây và ban đêm trong một trụ
lửa. 15Bây giờ nếu Ngài giết sạch dân
nầy trong một lúc, thì các dân đã
nghe nói về Ngài sẽ bảo, 16'Vì CHÚA
không đủ khả năng đem dân ấy vào
xứ mà Ngài đã hứa với tổ tiên chúng,
nên đã giết hết chúng trong đồng
hoang rồi.' 17Vậy, bây giờ xin quyền
năng của CHÚA được thể hiện một
cách lớn lao như lời Ngài đã hứa khi
Ngài phán,

> 18'CHÚA là Đấng chậm giận và giàu
> ơn, tha thứ tội lỗi và vi phạm,
> nhưng không kể kẻ có tội là vô
> tội;
> Do tội của ông bà cha mẹ mà con
> cháu bị vạ lây đến ba bốn đời.'

19Cầu xin Ngài tha thứ tội lỗi của
dân nầy theo sự lớn lao của đức
nhân từ Ngài, như Ngài đã từng tha
thứ dân nầy từ khi họ rời Ai-cập cho
đến nay."

20Bấy giờ CHÚA phán, "Ta sẽ tha
thứ như người cầu xin. 21Nhưng Ta
lấy mạng sống của Ta và lấy vinh
quang của CHÚA tràn đầy khắp đất
mà thề rằng 22không một kẻ nào đã
thấy vinh hiển của Ta và đã thấy
những phép lạ Ta làm tại Ai-cập và
trong đồng hoang mà còn thử Ta
mười lần, rồi lại không vâng theo lời
Ta 23sẽ thấy được xứ mà Ta đã thề
với tổ tiên chúng nó. Không một kẻ
nào đã khinh Ta sẽ thấy được xứ đó.
24Nhưng đầy tớ Ta là Ca-lép, một
người có tinh thần khác hơn những
kẻ khác, và đã theo Ta hết lòng, nên

---

[a] nt: Nephilim
[b] nt: họ chỉ như bánh cho chúng ta ăn

Ta sẽ đem nó vào trong xứ mà nó đã
đến do thám, rồi con cháu nó sẽ
chiếm lấy xứ đó làm sản nghiệp.
25Nầy dân A-ma-léc và dân Ca-na-an
đang ở trong các thung lũng. Ngày
mai hãy nhổ trại, theo hướng Hồng
Hải mà đi ngược trở vào đồng
hoang."

Dân I-sơ-ra-ên Cãi Lịnh và Thất Bại

26CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
27"Đoàn dân gian ác nầy cứ lằm bằm
oán trách Ta cho đến bao giờ mới
thôi? Ta đã nghe những lời lằm bằm
của dân I-sơ-ra-ên mà chúng đã cằn
nhằn Ta. 28Hãy nói với chúng, CHÚA
phán thế nầy: Ta lấy chính mạng
sống Ta mà thề rằng Ta sẽ làm cho
các ngươi mọi điều Ta đã nghe các
ngươi nói: 29Thân xác các ngươi sẽ
ngã chết trong đồng hoang nầy. Tất
cả các ngươi, tức tất cả những kẻ đã
được thống kê từ hai mươi tuổi trở
lên, những kẻ đã lằm bằm oán trách
Ta, 30sẽ không ai được vào xứ mà Ta
đã thề sẽ đem các ngươi vào cư ngụ,
ngoại trừ Ca-lép con của Giê-phu-nê
và Giô-sua con của Nun. 31Nhưng
con cháu các ngươi mà các ngươi bảo
rằng chúng sẽ thành chiến lợi phẩm
cho quân thù, thì Ta sẽ đem chúng
vào, và chúng sẽ biết xứ mà các
ngươi khinh chê. 32Còn các ngươi,
thân xác các ngươi sẽ ngã chết trong
đồng hoang. 33Con cháu các ngươi
sẽ phải đi lang thang chăn bầy trong
đồng hoang bốn mươi năm, và phải
gánh lấy nỗi khổ cực do sự bất trung
của các ngươi, cho đến khi người
cuối cùng của các ngươi bỏ thây
trong đồng hoang. 34Theo số những
ngày các ngươi đi do thám xứ, tức
bốn mươi ngày, thì các ngươi sẽ
mang lấy tội lỗi của mình trong bốn
mươi năm, mỗi năm cho một ngày,
rồi các ngươi sẽ biết rằng Ta đã chán
ngán các ngươi như thế nào. 35Ta,
CHÚA, đã phán, thì Ta sẽ thực hiện
điều đó cho toàn thể hội chúng gian
ác nầy, tức cho những kẻ đã cấu kết
với nhau để chống lại Ta. Trong
đồng hoang nầy chúng sẽ bị tiêu
diệt và trong nơi đó chúng sẽ chết."
36Còn những người Mô-sê đã sai
đi do thám xứ rồi trở về xui cho đoàn
dân lằm bằm chống lại ông bằng
những lời báo cáo thêm thắt khiến
cho dân nản lòng về xứ đó, 37tức
những kẻ đã báo cáo với những lời
thêm thắt khiến cho dân nản lòng
về xứ đó, đều bị giáng vạ chết trước
mặt CHÚA. 38Nhưng trong số những
người đã đi do thám xứ trở về chỉ có
Giô-sua con của Nun và Ca-lép con
của Giê-phu-nê là còn sống.
39Khi Mô-sê thuật lại những lời đó
cho toàn dân I-sơ-ra-ên, dân chúng
khóc than rất buồn thảm. 40Sáng
hôm sau họ thức dậy sớm, kéo nhau
lên các đỉnh đồi và nói, "Này, chúng
tôi đây. Chúng tôi sẽ lên nơi mà
CHÚA đã hứa, bởi chúng tôi đã phạm
tội."
41Nhưng Mô-sê nói, "Tại sao anh
em cứ tiếp tục vi phạm mệnh lệnh
CHÚA? Anh em sẽ không thành công
đâu. 42Đừng đi lên đó, vì CHÚA
không ở cùng anh em. Đừng để anh
em bị đánh gục trước mặt quân thù.
43Vì quân A-ma-léc và quân Ca-na-an
sẽ đón đánh anh em trên đó. Anh
em sẽ ngã chết bởi lưỡi gươm, vì anh
em đã xây lưng lìa bỏ CHÚA, nên
CHÚA sẽ không ở với anh em đâu."
44Nhưng họ nhất định kéo nhau lên
các đỉnh đồi, mặc dù Rương Giao
Ước của CHÚA và Mô-sê không rời
khỏi doanh trại. 45Bấy giờ quân A-
ma-léc và quân Ca-na-an đang ở trên
các đỉnh đồi kéo xuống, đánh bại
họ, và rượt giết họ cho đến Khọt-ma.

15

Luật Lệ về Các Của Dâng Kèm Theo Các Lễ Vật Khác

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng:
Khi các ngươi vào trong xứ Ta sẽ ban
cho các ngươi, 3khi các ngươi dùng
lửa dâng một của lễ bắt từ bầy bò
hay bầy chiên để làm một của lễ có
mùi thơm dâng lên CHÚA, bất kể đó
là của lễ thiêu, hoặc một con vật
hiến tế để làm tròn lời thệ nguyện,
hoặc một của lễ do lòng vui mừng
mà tự ý đem dâng, hoặc một của lễ
trong những dịp đại lễ, 4thì người
nào đem dâng lên CHÚA một của lễ
như thế phải mang theo của lễ chay,
gồm hai lít[a] bột thượng hạng trộn với

[a] nt: 1/10 ê-pha (Thời đó người ta dùng ê-pha và hin để đong lường cho cả chất lỏng lẫn chất rắn)

một lít[a] dầu. 5Ngoài ra, cứ mỗi con
chiên dâng làm của lễ thiêu hay làm
con vật hiến tế người phải dâng kèm
theo một lít rượu để làm của lễ quán.
6Cứ mỗi con chiên đực người sẽ
dâng kèm theo một của lễ chay, gồm
bốn lít[b] bột thượng hạng trộn với
hơn một lít[c] dầu, 7và hơn một lít rượu
rượu để làm của lễ quán có mùi
thơm dâng lên CHÚA. 8Khi người
dâng một con bò làm của lễ thiêu
hoặc làm một con vật hiến tế để làm
tròn lời thệ nguyện, hoặc do lòng
vui mừng tự ý đem dâng lên CHÚA,
9người phải dâng kèm theo với con
bò một của lễ chay, gồm sáu lít rưỡi[d]
bột thượng hạng trộn với hai lít dầu;[e]
10người cũng phải dâng kèm theo hai
lít rượu để làm của lễ quán, hầu làm
một của lễ dâng bằng lửa và có mùi
thơm lên CHÚA.

11Họ phải làm như vậy mỗi khi
dâng một con bò đực hay một con
chiên đực, hoặc mỗi khi dâng một
con chiên con đực hay một con dê
con. 12Tùy theo số con vật hiến tế
được đem dâng mà các người phải
làm như vậy cho mỗi con. 13Mọi
người bản xứ đều phải làm như vậy,
mỗi khi họ dùng lửa dâng lên CHÚA
một của lễ có mùi thơm. 14Mọi kiều
dân sống giữa các người, hay những
người đã thành thường trú nhân
giữa các người, ai muốn dùng lửa
dâng lên CHÚA một của lễ có mùi
thơm đều phải làm như vậy.

15Đối với hội chúng thì chỉ có một
luật chung cho các người và các kiều
dân, một luật chung vĩnh viễn trải
qua các thế hệ của các người: trước
mặt CHÚA các người và các kiều dân
đều như nhau. 16Các người và các
kiều dân sống giữa các người sẽ có
cùng một pháp luật và cùng một luật
lệ."

Luật về Dâng Bánh Đầu Mùa

17CHÚA phán với Mô-sê rằng,
18"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo
họ: Sau khi các người vào trong xứ
Ta sẽ mang các người vào, 19khi các
người bắt đầu ăn thực phẩm của thổ
sản trong xứ, hãy trích ra một phần
mà dâng lên CHÚA. 20Các người hãy
dâng một cái bánh làm từ đống bột
thượng hạng đầu tiên; như người ta
dành riêng ra một phần lúa từ sân
đập lúa để dâng lên thế nào, các
người cũng hãy làm thế ấy. 21Suốt
các thế hệ tương lai cũng thế, các
người phải lấy một phần từ đống bột
thượng hạng đầu tiên để dâng lên
CHÚA.

Luật về Việc Sơ Ý Phạm Tội

22Nếu các người sơ ý nên đã
không làm theo mọi điều răn nầy mà
CHÚA đã dùng Mô-sê truyền cho các
người –23tức mọi điều CHÚA đã cậy
tay Mô-sê truyền cho các người, và
chúng có hiệu lực từ ngày CHÚA
truyền các điều răn ấy cho đến mọi
thế hệ về sau của các người– 24nếu cả
hội chúng đã sơ ý và không làm
theo, thì cả hội chúng phải dâng một
con bò đực tơ làm của lễ thiêu, để có
mùi thơm dâng lên CHÚA, cùng với
của lễ chay và của lễ quán cặp theo
với con vật hiến tế đó, như luật đã
định. Ngoài ra họ phải dâng thêm
một con dê đực để làm của lễ chuộc
tội. 25Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội
cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên,
bấy giờ họ sẽ được tha thứ, bởi đó là
tội do sơ ý phạm, và họ đã mang của
lễ đến dùng lửa dâng lên CHÚA,
đồng thời họ cũng đã mang của lễ
chuộc tội đến trước mặt CHÚA để
chuộc tội sơ ý của họ. 26Toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên và những kiều dân
sống giữa họ sẽ được tha thứ, bởi
toàn dân đã sơ ý phạm tội.

27Nếu một cá nhân sơ ý phạm tội,
thì người ấy phải dâng một con dê
cái một tuổi làm của lễ chuộc tội.
28Tư tế sẽ cử hành lễ chuộc tội trước
mặt CHÚA để chuộc tội cho người đã
sơ ý phạm tội, rồi người ấy sẽ được
tha thứ.

29Đối với những người đã sơ ý
phạm tội thì chỉ có một luật chung
cho cả người bản xứ I-sơ-ra-ên và các
kiều dân sống giữa họ. Các người
chỉ có một luật chung cho bất cứ ai
sơ ý phạm tội. 30Nhưng đối với kẻ
nào cố ý phạm tội, bất kể người bản
xứ hay kiều dân, tức cố tình xúc
phạm đến CHÚA, kẻ ấy sẽ bị khai trừ
khỏi dân, 31vì nó đã khinh bỉ lời

[a] nt: 1/4 hin (tương tự trong câu 5)
[b] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[c] nt: 1/3 hin, khoảng 1,2 lít (tương tự 15:7)
[d] nt: 3/10 ê-pha
[e] nt: 1/2 hin (tương tự trong câu 10)

CHÚA và cố tình vi phạm điều răn
Ngài; kẻ đó phải bị khai trừ hẳn khỏi
dân và nó phải mang lấy tội lỗi của
nó."

Luật về Vi Phạm Ngày Sa-bát

32Khi dân I-sơ-ra-ên còn ở trong
đồng hoang, họ bắt gặp một người
lượm củi trong ngày Sa-bát. 33Những
người bắt gặp người lượm củi dẫn
ông ấy đến với Mô-sê, A-rôn, và toàn
thể hội chúng. 34Họ giam ông lại, vì
họ không biết phải giải quyết trường
hợp của ông như thế nào. 35Bấy giờ
CHÚA phán với Mô-sê, "Người ấy phải
chết. Cả hội chúng sẽ ném đá nó
bên ngoài doanh trại." 36Toàn thể
hội chúng đem ông ra bên ngoài
doanh trại; họ ném đá ông và ông
chết, y như lệnh CHÚA đã truyền qua
Mô-sê.

Luật về Tua Áo

37CHÚA phán với Mô-sê rằng,
38"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo
họ: suốt các thế hệ trong tương lai
các ngươi hãy làm những tua áo ở
các góc áo, và hãy kết một sợi dây
màu xanh dương nơi tua ở mỗi góc
áo. 39Các ngươi sẽ mặc áo có tua, để
khi thấy nó các ngươi sẽ nhớ đến
mọi điều răn của CHÚA mà thi hành,
thay vì đi theo sự thèm muốn của
lòng mình và mắt mình mà làm
điếm. 40Vậy các ngươi hãy ghi nhớ
và làm theo mọi điều răn Ta, rồi các
ngươi sẽ trở nên thánh cho Đức
Chúa Trời của các ngươi. 41Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi,
Đấng đã đem các ngươi ra khỏi đất
Ai-cập để làm Đức Chúa Trời của các
ngươi. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi."

16

Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram Dấy Loạn

1Bấy giờ Cô-ra con trai của Ít-ha,
cháu của Kê-hát, trong chi tộc Lê-vi,
cùng với Đa-than và A-bi-ram hai con
trai của Ê-li-áp, và Ôn con trai của
Pê-lết, những người trong chi tộc Ru-
bên, kéo theo họ 2hai trăm năm
mươi người I-sơ-ra-ên –những người
quyền thế của hội chúng, những
người lãnh đạo của dân, những
người có danh tiếng– để chống lại
Mô-sê. 3Họ tập họp trước mặt Mô-sê
và A-rôn, rồi nói, "Các ông thật là
quá lắm rồi! Mọi người trong cả hội
chúng đều là thánh, và CHÚA đang
ngự giữa họ. Thế thì tại sao các ông
tự cho mình có quyền trên hội
chúng của CHÚA?"
4Khi Mô-sê nghe như thế, ông sấp
mặt xuống đất. 5Đoạn ông nói với
Cô-ra và đồng bọn của ông ấy, "Sáng
mai CHÚA sẽ cho chúng ta biết ai
thuộc về Ngài, ai là thánh, và ai được
phép đến gần Ngài. 6Thưa ông Cô-
ra và mọi người trong nhóm của
ông, xin hãy làm điều nầy: Hãy lấy
lư hương của quý vị; 7ngày mai hãy
để lửa vào lư hương, sau đó hãy bỏ
hương vào lửa trước mặt CHÚA.
Người nào được CHÚA chọn sẽ là
người thánh. Hỡi các con cháu của
Lê-vi, các người thật là quá lắm."
8Mô-sê nói với Cô-ra, "Hỡi các con
cháu của Lê-vi, xin hãy nghe đây:
9Há là một việc nhỏ mà Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên đã biệt riêng các
ông ra từ giữa hội chúng I-sơ-ra-ên,
để các ông được đến gần Ngài, hầu
làm những công việc trong Đền Tạm
của CHÚA, và đứng trước hội chúng
và phục vụ họ chăng? 10Còn ông,
Ngài đã cho ông được đến gần Ngài,
với tất cả anh em người Lê-vi của
ông, thế mà ông còn muốn kiếm
chức tư tế nữa sao? 11Rõ ràng là ông
và cả đồng bọn của ông đã hiệp
nhau chống lại CHÚA, chứ A-rôn là ai
mà các ông lằm bằm chống ông ấy?"
12Mô-sê sai người đến mời Đa-
than và A-bi-ram, hai con trai của Ê-
li-áp, nhưng họ trả lời, "Chúng tôi
không đến đâu. 13Ông đã đem
chúng tôi ra khỏi một xứ đượm sữa
và mật để giết chúng tôi trong đồng
hoang, như vậy vẫn chưa đủ sao mà
ông còn muốn làm chúa trên tất cả
chúng tôi nữa? 14Rõ ràng là ông
không đem chúng tôi vào một xứ
đượm sữa và mật, hoặc ban cho
chúng tôi được hưởng những đồng
ruộng và vườn nho. Bộ ông tính
móc hết mắt của những người nầy
sao? Chúng tôi không đến đâu!"
15Mô-sê rất giận và thưa với CHÚA,
"Cầu xin Ngài đừng nhậm của lễ họ
dâng. Con không hề lấy một con lừa
nào của họ và cũng chưa hề làm hại
ai trong họ." 16Mô-sê nói với Cô-ra,

"Xin ông và đồng bọn của ông đến
trình diện trước mặt CHÚA ngày mai;
ông, đồng bọn của ông, và cả A-rôn
nữa. [17]Xin mỗi người hãy mang lư
hương mình đến, rồi bỏ hương vào;
mỗi người trong các ông hãy dâng
hương lên trước mặt CHÚA, tức hai
trăm năm mươi lư hương. Cả ông và
A-rôn nữa, mỗi người hãy mang lư
hương của mình đến."
[18]Vậy mỗi người đều lấy lư hương
của mình, để lửa vào trong các lư
hương ấy, và bỏ hương vào trong lửa,
rồi đứng trước cửa Lều Hội Kiến với
Mô-sê và A-rôn. [19]Bấy giờ Cô-ra đã
triệu tập toàn thể hội chúng chống
lại hai ông; họ tụ họp nhau trước cửa
Lều Hội Kiến. Vinh quang của CHÚA
hiện ra cho cả hội chúng thấy.
[20]CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn,
[21]"Các ngươi hãy tách rời khỏi hội
chúng nầy, để Ta thiêu rụi chúng
trong giây lát."
[22]Hai ông liền sấp mặt xuống đất
và thưa, "Lạy Đức Chúa Trời là Thần[a]
ban sinh khí cho mọi loài xác thịt, lẽ
nào chỉ vì một người phạm tội mà
Ngài phạt cả hội chúng sao?"
[23]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[24]"Bảo hội chúng, 'Hãy dang xa các
trại của Cô-ra, Đa-than, và A-bi-ram.'"
[25]Vậy Mô-sê đứng dậy và đến gặp
Đa-than và A-bi-ram; các vị trưởng
lão của I-sơ-ra-ên đi theo ông. [26]Ông
nói với hội chúng, "Hãy dang xa các
trại của những kẻ gian ác nầy, và chớ
đụng đến những gì của họ, kẻo anh
chị em cũng bị quét sạch vì mọi tội
lỗi của họ." [27]Vậy người ta dang xa
khỏi chỗ ở của Cô-ra, Đa-than, và A-
bi-ram. Bấy giờ Đa-than và A-bi-ram
đi ra đứng trước cửa trại mình, cùng
với vợ, các con, và các trẻ thơ của họ.
[28]Mô-sê nói, "Nhờ điều nầy anh chị
em sẽ biết rằng CHÚA đã sai tôi làm
những việc đó, chứ chẳng phải do
tôi tự ý làm theo ý mình: [29]Nếu
những người nầy chết theo công lệ
thường tình, hoặc nếu họ chết như
bao nhiêu người khác, thì CHÚA đã
chẳng sai tôi. [30]Nhưng nếu CHÚA
làm một việc mới, chẳng hạn như
đất mở miệng ra nuốt họ, nuốt luôn
tất cả những gì thuộc về họ, và họ bị
nuốt sống xuống âm phủ, bấy giờ
anh chị em sẽ biết rằng những kẻ đó
đã khinh bỉ CHÚA."
[31]Vừa khi ông nói những lời ấy
xong, đất bên dưới họ liền nứt ra.
[32]Đất mở miệng nuốt chửng họ cùng
với những gì thuộc về nhà họ, tức
mọi người trong gia đình của Cô-ra
và tất cả đồ vật của họ. [33]Vậy tất cả
những gì thuộc về họ đều bị nuốt
sống xuống âm phủ; rồi đất khép lại,
và họ bị diệt mất khỏi hội chúng.
[34]Tất cả những người I-sơ-ra-ên đứng
quanh họ thấy vậy bèn vụt chạy và
khóc la, "Hãy coi chừng, kẻo đất
cũng nuốt chúng ta." [35]Kế đó một
ngọn lửa từ nơi CHÚA lòe ra thiêu
sống hai trăm năm mươi người đang
dâng hương.
[36][b]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
[37]"Hãy bảo Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-
rôn lấy các lư hương ra khỏi những
chỗ đang cháy, rồi phân tán mỏng
lửa ra, vì các lư hương đó đã trở nên
thánh, [38]tức các lư hương của những
kẻ tội lỗi đã hại chết chính mình.
Hãy lấy chúng làm thành những tấm
đồng dát mỏng, rồi đem bọc bàn
thờ, vì chúng đã được dùng để dâng
trước mặt CHÚA, và chúng đã nên
thánh. Rồi chúng sẽ thành một dấu
cho dân I-sơ-ra-ên."
[39]Vậy Tư Tế Ê-lê-a-xa lấy các lư
hương bằng đồng do những người
mang đến dâng hương và bị chết
cháy làm thành những tấm đồng dát
mỏng để bọc bàn thờ. [40]Những tấm
đồng đó đã trở thành một dấu để
nhắc nhở dân I-sơ-ra-ên rằng không
một người ngoài nào, tức một người
không thuộc dòng dõi của A-rôn,
được đến gần để dâng hương trước
mặt CHÚA, hầu sẽ không bị chung số
phận giống như Cô-ra và đồng bọn
của ông, y như CHÚA đã phán về ông
ấy qua Mô-sê.

Hội Chúng Bị Hình Phạt và A-rôn Chuộc Tội cho Dân

[41]Tuy nhiên, ngày hôm sau, cả hội
chúng I-sơ-ra-ên nổi loạn chống lại
Mô-sê và chống lại A-rôn; họ nói,
"Các ông đã giết dân của CHÚA."
[42]Khi thấy hội chúng hiệp lại chống
mình, Mô-sê và A-rôn bèn trở về Lều
Hội Kiến, và kìa, mây đã ngự xuống

[a] nt: Elohim (Đức Chúa Trời)

[b] Trong Hebrew, chỗ nầy bắt đầu 17:1

bao phủ lều và vinh quang của CHÚA
xuất hiện. 43Mô-sê và A-rôn đến
trước Lều Hội Kiến. 44Bấy giờ có
tiếng CHÚA phán với Mô-sê, 45"Hãy
dang xa khỏi hội chúng nầy, để Ta
sẽ tiêu diệt chúng trong giây lát."
Nhưng hai ông sấp mặt xuống đất.
46Mô-sê nói với A-rôn, "Xin anh lấy lư
hương, lấy lửa ở bàn thờ bỏ vào, rồi
bỏ hương vào lửa, xong hãy mau
mau mang lư hương đến với hội
chúng và chuộc tội cho họ, vì CHÚA
đã nổi cơn thịnh nộ, và tai họa đã
bắt đầu rồi." 47Vậy A-rôn lấy lư
hương và làm như lời Mô-sê đã bảo.
Ông chạy vào giữa đoàn dân đang tụ
họp, tức giữa nơi tai họa đã khởi sự
hoành hành trong dân. Ông bỏ
hương vào và chuộc tội cho dân.
48Ông đứng giữa kẻ chết và người
sống; nhờ thế tai họa đã dừng lại.
49Những người đã chết vì tai họa là
mười bốn ngàn bảy trăm người,
không kể những kẻ đã chết về vụ
Cô-ra. 50Khi tai họa đã dừng hẳn, A-
rôn trở về với Mô-sê ở cửa Lều Hội
Kiến.

17

Cây Gậy của A-rôn Trổ Hoa

1CHÚA phán với Mô-sê rằng, 2"Hãy
nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ
mang đến mười hai cây gậy; mỗi chi
tộc một cây gậy, tức mỗi tộc trưởng
của mỗi chi tộc sẽ mang đến một cây
gậy. Hãy viết tên của mỗi người vào
cây gậy của mình, 3và cũng hãy viết
tên của A-rôn vào cây gậy của chi tộc
Lê-vi, vì mỗi chi tộc sẽ có một cây
gậy. 4Sau đó, hãy đem các gậy ấy
vào trong Lều Hội Kiến, và để ở phía
trước Rương Giao Ước,[a] nơi Ta gặp
ngươi. 5Cây gậy của người nào Ta
chọn sẽ đâm chồi; như thế Ta sẽ làm
im tiếng lằm bằm của dân I-sơ-ra-ên,
đặc biệt là tiếng của những kẻ cứ
lằm bằm chống lại ngươi."
6Mô-sê nói lại với dân I-sơ-ra-ên,
rồi tất cả tộc trưởng của họ trao cho
ông cây gậy của mình; mỗi người
trao một cây gậy, tức mười hai cây
gậy, theo như số chi tộc; và cây gậy
của A-rôn cũng để chung với các gậy
ấy. 7Đoạn Mô-sê đem đặt các gậy ấy
trước mặt CHÚA trong Lều Giao Ước.
8Ngày hôm sau, Mô-sê trở vào
trong Lều Giao Ước, và kìa, cây gậy
của A-rôn thuộc chi tộc Lê-vi đã đâm
chồi, trổ hoa, và có những trái hạnh
nhân. 9Mô-sê mang tất cả những cây
gậy ở trước mặt CHÚA đến cho dân I-
sơ-ra-ên; họ quan sát, rồi ai nấy lấy
gậy của mình lại.
10CHÚA phán với Mô-sê rằng, "Hãy
đem cây gậy của A-rôn đặt lại trước
Rương Giao Ước,[b] để làm dấu cảnh
cáo những kẻ có ý phản loạn, hầu
ngươi có thể làm im đi những lời
lằm bằm chống lại Ta, để chúng sẽ
khỏi chết." 11Mô-sê làm y như vậy.
CHÚA truyền cho ông thế nào, ông
làm y thế đó.
12Dân I-sơ-ra-ên lại nói với Mô-sê,
"Nầy, chúng tôi chắc sẽ chết! Chúng
tôi sẽ bị diệt mất! Tất cả chúng tôi
sẽ bị diệt mất! 13Tất cả những ai đến
gần Lều của CHÚA đều sẽ chết.
Chẳng lẽ tất cả chúng tôi đều sẽ bị
phạt chết hết sao?"

18

Trách Nhiệm của Các Tư Tế và Người Lê-vi

1CHÚA phán với A-rôn rằng,
"Ngươi, các con ngươi, và những
người trong chi tộc ngươi sẽ mang
lấy trách nhiệm về những tội lỗi vi
phạm trong nơi thánh. Riêng ngươi
và các con ngươi sẽ mang lấy trách
nhiệm về những tội lỗi của chức vụ
tư tế. 2Ngươi hãy đem các anh em
ngươi trong chi tộc Lê-vi, tức những
người trong tông tộc ngươi đến, để
họ cộng tác với ngươi và giúp đỡ
ngươi; còn ngươi và các con ngươi
phải lo phục vụ trước Lều Giao Ước.
3Những người đó sẽ phục vụ theo
lệnh của ngươi và họ sẽ phục vụ
những người trong cả doanh trại.
Tuy nhiên họ không được đến gần
các vật dụng của nơi thánh hay đến
gần bàn thờ, kẻo họ và các ngươi sẽ
chết. 4Họ sẽ giúp đỡ ngươi thi hành
những công việc ở Lều Hội Kiến, tức
mọi việc liên quan đến Lều. Không
người ngoài nào được phép đến gần
các ngươi. 5Các ngươi phải thi hành

[a] nt: Giao Ước

[b] nt: Giao Ước

các nhiệm vụ trong nơi thánh và các
nhiệm vụ ở bàn thờ, hầu cơn thịnh
nộ sẽ không bao giờ giáng trên dân
I-sơ-ra-ên nữa. 6Ấy là chính Ta đã
bắt lấy những anh em người Lê-vi
của ngươi ra từ giữa dân I-sơ-ra-ên.
Họ đã được dâng lên CHÚA, và Ta
ban họ làm quà cho ngươi, để họ
phục vụ những công việc nơi Lều
Hội Kiến. 7Ngươi và các con ngươi
phải cẩn thận thi hành chức vụ tư tế
của các ngươi về mọi việc liên quan
đến bàn thờ, và những gì phải làm
phía sau bức màn. Chức vụ tư tế Ta
ban cho các ngươi là một đặc ân.
Người ngoài nào đến gần sẽ bị xử
tử."

Phần Dành cho Tư Tế

8CHÚA phán với A-rôn, "Nầy, Ta
ban cho ngươi trách nhiệm phải
dùng các lễ vật đã dâng hiến cho Ta,
tức tất cả lễ vật đã trở nên thánh mà
dân I-sơ-ra-ên đã đem dâng. Ta ban
các lễ vật ấy cho ngươi và cho con cái
ngươi làm phần thuộc về chức vụ của
người được xức dầu, và đó là một
quy luật vĩnh viễn. 9Đây là phần
thuộc về ngươi trích từ các của lễ cực
thánh không bị thiêu trong lửa: tất
cả những gì được mang đến dâng
đều trở thành của thánh; các của lễ
chay, các của lễ chuộc tội, hoặc các
của lễ tạ lỗi đều sẽ thuộc về ngươi và
các con ngươi. 10Ngươi phải ăn
những của thánh đó trong nơi cực
thánh; mọi người nam của ngươi đều
được ăn những của thánh đó; chúng
sẽ là những vật thánh cho ngươi.
11Đây cũng là phần thuộc về
ngươi: Ta ban cho ngươi, cho các
con trai và các con gái ngươi, như
một quy luật vĩnh viễn; tất cả của lễ
do dân I-sơ-ra-ên mang đến và được
nâng cao lên để dâng sẽ thuộc về
ngươi. Ai trong nhà ngươi tinh sạch
sẽ được ăn các của lễ đó. 12Ta ban
cho ngươi tất cả dầu tốt nhất, tất cả
rượu ngon nhất, và lúa gạo ngon
nhất, tức những của lễ đầu mùa
người ta đem đến dâng lên CHÚA.
13Những hoa quả đầu mùa trong
ruộng vườn của họ, mà họ mang đến
dâng lên CHÚA, Ta ban cho ngươi. Ai
trong nhà ngươi tinh sạch sẽ được
ăn những lễ vật đó. 14Tất cả những
vật gì dân I-sơ-ra-ên biệt riêng ra
thánh và mang đến dâng, Ta ban
cho ngươi. 15Tất cả những con đầu
lòng, dù là con của người ta hay con
của súc vật, được đem dâng lên
CHÚA, sẽ được ban cho ngươi.
Nhưng ngươi phải chuộc lại con đầu
lòng của người ta, và ngươi phải
chuộc lại con đầu lòng của các thú
vật không thanh sạch. 16Giá để
chuộc chúng như sau: những con
tuổi được một tháng trở lên, ngươi
sẽ ấn định tiền chuộc cho chúng là
năm mươi lăm gờ-ram[a] bạc, theo cân
lượng của nơi thánh, tức hai mươi
ghê-ra.[b] 17Nhưng ngươi không được
chuộc lại con bò đầu lòng, con chiên
đầu lòng, và con dê đầu lòng; chúng
sẽ là những con vật thánh. Ngươi sẽ
rảy máu chúng trên bàn thờ, rồi
thiêu mỡ chúng thành khói có mùi
thơm dâng lên CHÚA. 18Nhưng thịt
chúng sẽ thuộc về ngươi; chẳng hạn
như cái ức đã được nâng cao lên
dâng và cái đùi phải, chúng đều
thuộc về ngươi. 19Tất cả của lễ thánh
dân I-sơ-ra-ên dâng lên CHÚA, Ta
ban cho ngươi, cho các con trai và
các con gái ngươi như một quy luật
vĩnh viễn. Đó là một giao ước bằng
muối trước mặt CHÚA, có hiệu lực
vĩnh viễn, dành cho ngươi và dòng
dõi ngươi."
20Bấy giờ CHÚA phán với A-rôn,
"Khi họ vào thừa hưởng đất hứa,
ngươi sẽ chẳng có phần sản nghiệp
nào; ngươi sẽ không được chia phần
nào với họ. Ta là phần của ngươi và
là sản nghiệp của ngươi giữa dân I-
sơ-ra-ên. 21Về phần người Lê-vi, Ta
ban cho họ mọi của dâng một phần
mười của dân I-sơ-ra-ên, để trả công
họ phục vụ, tức công phục dịch
những công việc ở Lều Hội Kiến.
22Từ nay, dân I-sơ-ra-ên sẽ không
đến gần Lều Hội Kiến nữa, bằng
không họ sẽ mắc tội và phải chết;
23nhưng người Lê-vi sẽ phục vụ
những công việc ở Lều Hội Kiến và
sẽ chịu trách nhiệm về những lầm
lỗi mình. Điều đó sẽ là một quy luật
vĩnh viễn trải qua mọi thế hệ của các
ngươi. Như vậy họ sẽ không có
phần sản nghiệp trong đất hứa giữa
dân I-sơ-ra-ên, 24vì Ta cho người Lê-vi

[a] nt: 5 *sê-ken*
[b] nt: 20 *ghe-ra*

của dâng một phần mười mà dân I-sơ-ra-ên biệt riêng ra dâng lên CHÚA
để họ làm sản nghiệp. Vì thế Ta
bảo: họ sẽ không có phần sản
nghiệp nào ở giữa dân I-sơ-ra-ên."

Một Phần Mười của Một Phần Mười

25Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê,
26"Ngươi hãy nói với người Lê-vi
rằng: Khi anh em nhận của một
phần mười nơi dân I-sơ-ra-ên để làm
sản nghiệp, anh em phải biệt riêng
ra một phần để dâng lên CHÚA, tức
một phần mười của một phần mười.
27Của lễ anh em dâng sẽ được xem
như một lễ vật, tựa như lúa thóc trích
dâng từ sân đập lúa, hoặc rượu mới
trích dâng từ thùng rượu ở bồn ép
nho. 28Như thế anh em sẽ biệt riêng
ra một của lễ để dâng lên CHÚA, lấy
từ tất cả của dâng một phần mười
mà anh em đã nhận được từ dân I-
sơ-ra-ên; anh em sẽ lấy của lễ dâng
lên CHÚA đó mà trao cho Tư Tế A-
rôn. 29Trong tất cả lễ vật anh em
nhận được, anh em hãy lựa ra phần
tốt nhất, biệt riêng ra thánh, mà
dâng lên CHÚA.
30Ngươi hãy bảo họ: Sau khi anh
em đã biệt riêng ra thánh phần tốt
nhất, thì phần còn lại sẽ thuộc về
anh em, tức người Lê-vi, giống như
hoa lợi nhận được từ sân đập lúa,
hoặc hoa lợi nhận được từ bồn ép
nho. 31Anh em có thể ăn các hoa lợi
đó nơi nào cũng được, anh em và gia
đình anh em, vì đó là thù lao cho
anh em đã phục vụ nơi Lều Hội
Kiến. 32Sau khi anh em đã trích
dâng phần tốt nhất, anh em sẽ
không lo bị mắc tội nữa. Vậy chớ
phạm đến những lễ vật thánh của
dân I-sơ-ra-ên, kẻo anh em sẽ chết."

19

Con Bò Cái Lông Đỏ

1CHÚA phán với Mô-sê và A-rôn
rằng, 2"Đây là quy tắc trong luật
pháp mà CHÚA đã truyền: Hãy bảo
dân I-sơ-ra-ên dẫn đến các ngươi
một con bò cái lông đỏ, không tật
nguyền, không tì vết, và chưa hề
mang ách. 3Các ngươi hãy trao nó
cho Tư Tế Ê-lê-a-xa, để nó được dẫn
ra bên ngoài doanh trại và người ta
sẽ giết nó trước mặt ông ấy. 4Tư Tế
Ê-lê-a-xa sẽ lấy ngón tay nhúng vào
máu nó, hướng về phía trước Lều
Hội Kiến, và rảy bảy lần. 5Kế đến
người ta sẽ thiêu con bò cái đó trước
mặt ông. Da, thịt, máu, và phân nó
đều phải bị thiêu rụi. 6Tư tế sẽ lấy
củi bá hương, nhánh bài hương, và
chỉ đỏ đậm thảy vào trong lửa đang
khi người ta thiêu con bò cái đó. 7Kế
đó, tư tế sẽ giặt sạch y phục mình và
tắm trong nước, rồi mới được vào
doanh trại; dầu vậy tư tế sẽ còn bị ô
uế cho đến chiều tối. 8Người phụ
trách thiêu con bò cái đó cũng phải
giặt sạch y phục mình, tắm trong
nước, và cũng bị ô uế đến chiều tối.
9Sau đó, một người khác, đang được
tinh sạch, sẽ đến hốt tro con bò cái
ấy, đem cất vào một nơi sạch sẽ bên
ngoài doanh trại. Tro đó được giữ
cho hội chúng I-sơ-ra-ên để dùng
làm nước tẩy uế. Đó là chất xúc tác
cho nghi lễ thanh tẩy tội lỗi. 10Người
đã hốt tro con bò cái đó cũng phải
giặt sạch y phục mình và bị ô uế đến
chiều tối. Đây là một quy luật vĩnh
viễn cho dân I-sơ-ra-ên và cho những
kiều dân cư ngụ giữa họ.

Bị Nhiễm Uế

11Ai đụng phải xác chết của người
nào sẽ bị ô uế bảy ngày. 12Ngày thứ
ba và ngày thứ bảy, người ấy phải
dùng nước thanh tẩy chính mình, rồi
như thế mới được sạch. Nhưng nếu
không dùng nước thanh tẩy chính
mình trong ngày thứ ba và ngày thứ
bảy, người ấy sẽ không được sạch.
13Phàm ai đụng phải xác chết của
người nào mà không thanh tẩy chính
mình, người ấy làm cho Đền Tạm
của CHÚA ra ô uế. Người như thế
phải bị khai trừ khỏi dân I-sơ-ra-ên.
Vì nước dùng cho sự tẩy uế chưa
được rảy trên mình người ấy, nên
người ấy vẫn còn bị ô uế; sự ô uế vẫn
ở trên người ấy.
14Đây là quy luật khi có một người
qua đời trong lều: ai vào trong lều
hoặc đang ở trong lều đều sẽ bị ô uế
bảy ngày. 15Tất cả hũ, lọ, bình đang
để miệng trống trong lều, tức không
đậy nắp chặt, đều trở nên ô uế.
16Nếu ai ở ngoài đồng đụng nhằm
người bị giết vì gươm, hoặc bị chết
theo công lệ thường tình, hoặc đụng
nhằm hài cốt người nào, hoặc đụng

phải huyệt mả, người ấy phải bị ô uế
bảy ngày.
17Để thanh tẩy cho người bị ô uế,
người ta phải lấy một ít tro của con
bò cái đã bị thiêu để làm của lễ
thanh tẩy bỏ vào một cái vò, rồi pha
nước sạch vào. 18Một người đang
tinh sạch sẽ lấy một nhánh bài
hương, nhúng vào trong vò nước ấy,
và đem rảy trên lều, trên mọi vật
trong lều, trên những người ở trong
đó, trên những ai đã đụng phải hài
cốt, hoặc xác người bị giết, hoặc xác
người chết, hoặc huyệt mả. 19Người
tinh sạch đó sẽ rảy nước tẩy uế như
thế vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy
trên những người và vật đã bị ô uế;
như thế đến ngày thứ bảy, những
người và vật ấy mới được thanh tẩy.
Rồi những người được thanh tẩy ấy
phải giặt sạch y phục mình, phải tắm
trong nước, và đến chiều tối mới
được sạch. 20Ai đã bị ô uế mà không
chịu trải qua nghi thức thanh tẩy như
thế để được sạch sẽ bị khai trừ khỏi
hội chúng, vì nó đã làm cho nơi
thánh của CHÚA ra ô uế, và vì nước
thanh tẩy chưa được rảy trên người
nó, cho nên nó vẫn còn bị ô uế.
21Đó là một quy luật vĩnh viễn cho
họ. Người rảy nước cho người khác
được tinh sạch cũng phải giặt sạch y
phục mình; còn ai đụng vào nước để
tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều tối.
22Phàm những gì bị người ô uế đụng
đến đều trở nên ô uế; còn ai chạm
vào những gì bị người ô uế đụng đến
sẽ bị ô uế đến chiều tối."

20

Vụ Thiếu Nước ở Mê-ri-ba
(Xuất 17:1-7)

1Tháng Giêng, toàn thể hội chúng
của dân I-sơ-ra-ên đã tới Đồng
Hoang Xin, và dân chúng đóng trại ở
Ca-đe. Mi-ri-am qua đời tại đó và
được chôn ở đó.
2Bấy giờ hội chúng không có nước
uống, nên họ tụ họp lại để chống
Mô-sê và A-rôn. 3Dân chúng gây sự
với Mô-sê và nói, "Ước gì khi thân
nhân chúng tôi qua đời, chúng tôi
cũng được chết theo họ trước mặt
CHÚA! 4Tại sao các ông đem đoàn
dân của CHÚA vào đồng hoang nầy,
để chúng tôi và bầy súc vật của
chúng tôi phải chết ở đây? 5Các ông
đã đem chúng tôi lên khỏi Ai-cập, để
đưa chúng tôi vào chốn thê lương
nầy làm chi? Xứ gì mà không thể
làm ruộng, không thể trồng vả,
trồng nho, hay trồng lựu; thậm chí
nước cũng không có để mà uống."
6Bấy giờ Mô-sê và A-rôn rời khỏi
đoàn dân và đến trước cửa Lều Hội
Kiến. Hai ông sấp mặt xuống đất, và
vinh quang CHÚA hiện ra cho họ.
7CHÚA phán với Mô-sê rằng, 8"Hãy
lấy cây gậy của ngươi, rồi ngươi và A-
rôn anh ngươi hãy triệu tập hội
chúng lại; ở trước mắt họ, các ngươi
hãy truyền lịnh cho vầng đá, nó sẽ
tuôn nước ra. Như thế ngươi sẽ làm
cho vầng đá tuôn nước ra cho họ, và
ngươi sẽ cung cấp nước cho hội
chúng và đàn súc vật của họ uống."
9Vậy Mô-sê lấy cây gậy ở trước mặt
CHÚA như lệnh Ngài đã truyền cho
ông. 10Mô-sê và A-rôn triệu tập đoàn
dân đến trước vầng đá, rồi ông nói
với họ, "Hãy nghe đây, hỡi những
người phản loạn! Chúng tôi há có
thể làm cho nước từ vầng đá nầy
tuôn ra cho các người uống được
sao?" 11Rồi Mô-sê giơ tay lên, dùng
cây gậy đập vào vầng đá hai lần;
nước từ vầng đá tuôn ra lai láng,
đoàn dân và súc vật của họ được
uống no nê. 12Nhưng CHÚA phán với
Mô-sê và A-rôn, "Vì các ngươi không
tin Ta, để tôn thánh Ta trước mắt
dân I-sơ-ra-ên, cho nên các ngươi sẽ
không đem đoàn dân nầy vào xứ Ta
sẽ ban cho họ."
13Đó là vụ thiếu nước ở Mê-ri-ba,[a]
nơi dân I-sơ-ra-ên gây sự với CHÚA,
và Ngài đã được tôn thánh ở giữa họ.

Dân Ê-đôm Không Cho Dân I-sơ-ra-ên Đi Qua Xứ của Họ

14Mô-sê sai các sứ giả từ Ca-đe đến
xin ra mắt vua Ê-dôm và tâu, "Em
trai của ngài là I-sơ-ra-ên xin thưa:
Ngài chắc đã rõ những khốn khó
chúng tôi đã gặp; 15thế nào tổ tiên
chúng tôi đã xuống Ai-cập; chúng tôi
đã ở Ai-cập khá lâu; người Ai-cập đàn
áp chúng tôi và tổ tiên chúng tôi.
16Chúng tôi đã kêu van với CHÚA và
Ngài đã nghe tiếng kêu cầu của
chúng tôi; Ngài đã sai thiên sứ đem

[a] "Mê-ri-ba" *có nghĩa là* gây gỗ *hay* cãi cọ

chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Hiện nay
chúng tôi đang ở Ca-đe, một thành
gần biên thùy của ngài. [17]Nay xin
ngài cho phép chúng tôi đi ngang
qua lãnh thổ của ngài. Chúng tôi sẽ
không băng ngang qua các đồng
ruộng hay các vườn nho và cũng
không uống nước giếng nào. Chúng
tôi chỉ xin được phép theo Đại Lộ
Hoàng Gia mà đi, không rẽ qua bên
phải hoặc bên trái, cho đến khi vượt
qua lãnh thổ của ngài."
[18]Nhưng Ê-đôm trả lời với sứ giả,
"Ngươi không được đi qua lãnh thổ
của ta; nếu không ta sẽ cầm gươm ra
đón ngươi."
[19]Sứ giả của dân I-sơ-ra-ên thưa
với ông, "Chúng tôi xin ngài cho
phép chúng tôi chỉ đi trên Đại Lộ
Hoàng Gia mà thôi. Nếu chúng tôi
hay súc vật chúng tôi uống nước
trong lãnh thổ của ngài, chúng tôi sẽ
trả tiền sòng phẳng. Thưa, đó chỉ là
việc nhỏ; kính xin ngài cho phép
chúng tôi được đi ngang qua lãnh
thổ của ngài."
[20]Nhưng vua ấy đáp, "Ngươi sẽ
không được đi qua." Kế đó Ê-đôm
kéo đại quân trang bị vũ khí hùng
hậu ra nghênh đón họ. [21]Khi thấy Ê-
đôm quyết chí từ chối không cho I-
sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh thổ của
họ, dân I-sơ-ra-ên quay gót rời khỏi
nơi đó.

A-rôn Qua Đời

[22]Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên
rời Ca-đe di chuyển đến Núi Hô-rơ.
[23]Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê và A-
rôn ở Núi Hô-rơ, gần biên giới xứ Ê-
đôm, [24]"A-rôn sẽ về sum họp với tổ
tiên của ông. Ông sẽ không vào xứ
Ta sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên, vì các
ngươi đã cãi lệnh Ta trong việc
truyền cho nước phun ra ở Mê-ri-ba.
[25]Hãy đem A-rôn và Ê-lê-a-xa con
ông lên Núi Hô-rơ. [26]Hãy cởi bộ lễ
phục của A-rôn mà mặc vào cho Ê-lê-
a-xa con ông. Rồi A-rôn sẽ quy về
với tổ tiên ông và qua đời tại đó."
[27]Mô-sê làm y như CHÚA đã
truyền. Họ cùng nhau lên Núi Hô-rơ
trước sự chứng kiến của toàn thể hội
chúng. [28]Mô-sê cởi bộ lễ phục của A-
rôn ra, và mặc vào cho Ê-lê-a-xa con
ông ấy. Kế đó, A-rôn qua đời trên
đỉnh núi. Mô-sê và Ê-lê-a-xa từ trên
núi đi xuống. [29]Khi cả hội chúng
thấy A-rôn đã qua đời, toàn thể nhà
I-sơ-ra-ên để tang than khóc A-rôn
trong ba mươi ngày.

21

Vua A-rát Bị Đánh Bại

[1]Khi A-rát vua dân Ca-na-an đang
trị vì ở Miền Nam[a] nghe rằng dân I-
sơ-ra-ên đã sai quân do thám để theo
ngả A-tha-rim tiến tới, ông bất thần
tấn công I-sơ-ra-ên và bắt được mấy
tù binh. [2]Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên lập
một lời thề với CHÚA rằng, "Nếu Ngài
phó dân nầy vào tay chúng con,
chúng con sẽ phá hủy hoàn toàn các
thành của chúng." [3]CHÚA nhậm lời
dân I-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an
vào tay họ. Họ đánh bại chúng và
phá hủy hoàn toàn các thành của
chúng; rồi họ đặt tên cho xứ đó là
Họt-ma.[b]

Con Rắn Bằng Đồng

[4]Từ Núi Hô-rơ họ lên đường đi về
hướng Hồng Hải,[c] để đi vòng qua
lãnh thổ của dân Ê-đôm, nhưng dọc
đường dân chúng ngã lòng. [5]Dân
chúng nói những lời chống nghịch
Đức Chúa Trời và chống lại Mô-sê,
"Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi
xứ Ai-cập để chúng tôi phải chết
trong đồng hoang nầy, vì ở đây
chẳng có gì để ăn và uống cả?
Chúng tôi đã chán ngán thứ đồ ăn
vô vị nầy rồi."
[6]Bấy giờ CHÚA sai những rắn lửa
đến trong dân. Chúng cắn dân, và
nhiều người I-sơ-ra-ên đã chết. [7]Dân
chúng đến với Mô-sê và nói, "Chúng
tôi đã phạm tội khi nói những lời
chống nghịch CHÚA và chống nghịch
ông. Xin ông cầu xin CHÚA để Ngài
khiến những rắn độc đó lìa khỏi
chúng tôi."
Mô-sê cầu nguyện cho dân.
[8]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy làm một
con rắn lửa, rồi treo nó lên một cây
sào. Hễ ai bị rắn độc cắn mà nhìn
vào con rắn lửa treo trên cây sào ấy,
thì sẽ sống." [9]Vậy Mô-sê làm một
con rắn bằng đồng, rồi treo nó lên
một cây sào; hễ ai bị rắn độc cắn mà

---

[a] nt: Negeb
[b] "Họt-ma" *có nghĩa là* Hủy Diệt
[c] ctd: Biển Sậy

ngước nhìn vào con rắn bằng đồng, thì được sống.

Hành Trình vào Mô-áp

[10]Dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi và đến đóng trại tại Ô-bốt. [11]Họ nhổ trại rời Ô-bốt và đến đóng trại tại I-giê A-ba-rim, một vùng đồng hoang sát biên thùy phía đông xứ Mô-áp. [12]Rồi từ đó họ nhổ trại và đến đóng trại tại Xa-rết, một thung lũng có suối nước. [13]Từ đó họ nhổ trại ra đi và đến đóng trại phía bên kia Sông Ạc-nôn, một vùng trong đồng hoang dính liền với biên giới của lãnh thổ dân A-mô-ri, vì Sông Ạc-nôn là biên giới của Mô-áp, phân ranh giữa dân Mô-áp và dân A-mô-ri. [14]Vì thế, trong Sách Chiến Sử[a] của CHÚA đã có chép rằng:

"Qua-hép ở Su-pha và những suối
nước ở Ạc-nôn;
[15]Những dòng suối chảy dài đến
tận thủ phủ của A-rơ, thành
nằm ở biên thùy của Mô-áp."

[16]Từ đó họ tiếp tục di chuyển đến Bê-e;[b] đó là giếng nước mà CHÚA đã phán với Mô-sê, "Hãy tụ họp dân lại, để Ta ban nước cho chúng." [17]Khi ấy dân I-sơ-ra-ên đã hát bài ca nầy:

"Giếng ơi! Hãy trào tuôn nước
uống;
Nào chúng ta hãy luôn hát mừng
người.
[18]Đó là giếng các vị lãnh đạo đã
khơi,
Đó là giếng các nhà quyền quý
trong dân đào sẵn,
Bằng mệnh lệnh của người cầm
cây phủ việt,[c]
Bằng lệnh truyền của người cầm
trượng chỉ huy.[d]"

Từ đồng hoang họ di chuyển đến Mát-ta-na; [19]từ Mát-ta-na họ đến Na-ha-li-ên; từ Na-ha-li-ên họ đến Ba-mốt; [20]từ Ba-mốt họ đến một thung lũng nằm trong miền đồng quê của xứ Mô-áp, bên cạnh đỉnh Núi Pít-ga, nơi có thể nhìn thấy cả một vùng đồng hoang trơ trụi.

Vua Si-hôn Bị Đại Bại

[21]Bấy giờ I-sơ-ra-ên sai các sứ giả đến gặp Vua Si-hôn của dân A-mô-ri và nói, [22]"Xin ngài cho phép chúng tôi đi ngang qua lãnh thổ của ngài. Chúng tôi sẽ không băng ngang qua các đồng ruộng hay các vườn nho, và cũng không uống nước ở giếng nào. Chúng tôi chỉ xin được phép cứ theo Đại Lộ Hoàng Gia mà đi cho đến khi qua khỏi lãnh thổ của ngài." [23]Nhưng Si-hôn không cho phép dân I-sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh thổ của ông. Si-hôn triệu tập toàn thể quân dân của ông và kéo ra đón đánh dân I-sơ-ra-ên trong đồng hoang. Ông kéo quân đến Gia-ha và tấn công dân I-sơ-ra-ên tại đó. [24]Dân I-sơ-ra-ên dùng gươm đánh bại ông và chiếm lấy xứ sở của ông, từ Ạc-nôn cho đến Gia-bốc, cho đến tận biên giới của dân Am-môn, vì biên giới của dân Am-môn rất kiên cố. [25]Dân I-sơ-ra-ên chiếm tất cả thành của ông, và người I-sơ-ra-ên vào chiếm ngụ tất cả thành của người A-mô-ri, luôn cả Thành Hếch-bôn và các thị trấn phụ cận. [26]Thành Hếch-bôn là kinh đô của Si-hôn vua dân A-mô-ri. Vua ấy trước kia đã đánh bại vua đời trước của người Mô-áp và chiếm lấy tất cả lãnh thổ của vua đó cho đến tận Ạc-nôn. [27]Vì thế, các tao nhân đã có câu hát rằng:

"Hãy đến Hếch-bôn mà xây thành
ấy lại;
Hãy dựng lại thành của Vua Si-
hôn cho vững chắc,
[28]Vì lửa đã từ Hếch-bôn cháy lan
ra,
Ngọn lửa hừng đã từ thành của
Vua Si-hôn lan rộng.
Nó đã thiêu hủy luôn cả Thành A-
rơ của Mô-áp,
Và thiêu rụi luôn các lãnh chúa trị
vì trên những nơi cao của Ạc-
nôn.
[29]Hỡi Mô-áp! Khốn thay cho
ngươi.
Hỡi dân cư ở Kê-mốt! Các ngươi
đã tàn đời.
Những con trai của các ngươi đã
thành những kẻ trốn chui trốn
nhủi;

---

[a] Sách nầy đã thất lạc
[b] "Be-e" *nghĩa là* giếng
[c] nt: bằng cây phủ việt
[d] nt: bằng cây trượng, hoặc cây gậy

Những con gái các ngươi đã bị bắt
làm tù binh cho Vua Si-hôn
người A-mô-ri.
30Chúng tôi đã bắn hạ chúng từ
Hếch-bôn đến Đi-bôn;
Chúng tôi đã thiêu rụi hết từ Nô-
pha đến Mê-đê-ba."

31Vậy, dân I-sơ-ra-ên đã định cư trong đất của dân A-mô-ri. 32Sau đó Mô-sê sai quân do thám đến Gia-xe. Họ đến chiếm các thị trấn của vùng đó và đuổi dân A-mô-ri ở đó đi.

Vua Óc Bị Đánh Bại

33Sau đó họ đổi hướng và đi lên Ba-san. Lúc ấy Vua Óc trị vì ở Ba-san. Ông và toàn thể quân dân của ông đi ra đón đánh họ tại trận đánh ở Ét-rê. 34Bấy giờ CHÚA phán với Mô-sê, "Đừng sợ nó, vì Ta đã trao nó, toàn thể quân dân nó, và toàn thể lãnh thổ nó vào tay ngươi. Ngươi sẽ đối xử với nó như ngươi đã đối xử với Si-hôn vua dân A-mô-ri, kẻ trị vì tại Hếch-bôn." 35Vậy họ đánh giết ông, các con trai ông, và toàn thể quân dân của ông cho đến khi không còn ai sống sót; rồi họ chiếm lấy xứ của ông.

22

Ba-lác Mời Ba-la-am Đến Giúp

1Sau đó, dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi và đến đóng trại trong Đồng Bằng Mô-áp, bên kia Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 2Bấy giờ Ba-lác con trai Xíp-pô thấy tất cả những gì dân I-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-ri. 3Dân Mô-áp rất sợ dân I-sơ-ra-ên bởi vì dân ấy quá đông. Người Mô-áp lấy làm kinh hãi vì phải đối đầu với dân I-sơ-ra-ên. 4Dân Mô-áp nói với các vị trưởng lão của dân Mi-đi-an, "Đám dân ấy sẽ gặm hết chúng ta như bò gặm cỏ ngoài đồng."

Vả, lúc ấy Ba-lác con trai Xíp-pô đang làm vua dân Mô-áp. 5Ông sai các sứ giả đến gặp Ba-la-am con trai Bê-ô ở Bê-thơ, bên bờ sông Ơ-phơ-rát, trong xứ A-mau,[a] để triệu mời ông ấy rằng, "Nầy, có một dân ra từ Ai-cập. Chúng đã tràn ra khắp đất và hiện nay đang đóng trại sát bên tôi. 6Bây giờ, xin ông đến nguyền rủa dân ấy cho tôi, vì chúng mạnh hơn tôi, may ra tôi sẽ đánh bại chúng và đuổi chúng ra khỏi xứ, vì tôi biết rằng người nào được ông chúc phước sẽ được ban phước, còn kẻ nào bị ông nguyền rủa sẽ phải mang họa."

7Vậy các trưởng lão của dân Mô-áp và các trưởng lão của dân Mi-đi-an lên đường, trong tay mang theo tiền lễ, để thỉnh xin lời sấm. Họ đến gặp Ba-la-am và chuyển sứ điệp của Vua Ba-lác. 8Ông nói với họ, "Xin quý vị ở lại đây đêm nay, tôi sẽ trả lời quý vị theo những gì CHÚA phán với tôi." Vậy các sứ thần của Mô-áp ở lại với Ba-la-am. 9Đức Chúa Trời đến với Ba-la-am và hỏi, "Những kẻ đang ở với ngươi là ai thế?"

10Ba-la-am thưa với Đức Chúa Trời, "Vua Ba-lác con trai Xíp-pô của dân Mô-áp phái người đến với con nói rằng, 11'Có một dân ra từ Ai-cập. Chúng đã tràn ra khắp đất. Bây giờ, xin ông đến nguyền rủa dân ấy giúp tôi, may ra tôi sẽ đánh bại chúng và đuổi chúng đi.'"

12Đức Chúa Trời phán với Ba-la-am, "Ngươi sẽ không đi với những kẻ ấy. Ngươi sẽ không được nguyền rủa dân ấy, vì họ đã được ban phước." 13Sáng ngày Ba-la-am trỗi dậy và nói với các sứ thần của Ba-lác, "Xin quý vị lên đường trở về xứ mình, vì CHÚA không cho phép tôi đi với quý vị." 14Vậy các sứ thần của Mô-áp đứng dậy, trở về với Ba-lác, và tâu, "Ba-la-am từ chối đi với chúng tôi."

15Ba-lác bèn sai một phái đoàn khác, gồm nhiều sứ thần hơn và có chức vụ cao trọng hơn phái đoàn trước, ra đi. 16Họ đến với Ba-la-am và nói với ông, "Vua Ba-lác con trai Xíp-pô nói thế nầy, 'Xin ông đừng để điều gì ngăn trở ông đến với tôi, 17vì tôi sẽ làm cho ông được tôn trọng nhiều hơn. Những gì ông bảo tôi sẽ làm theo, chỉ xin ông đến nguyền rủa dân ấy cho tôi.'"

18Nhưng Ba-la-am trả lời bầy tôi của Ba-lác, "Dù Ba-lác có cho tôi một nhà đầy bạc và vàng, tôi cũng không thể làm sai lời CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi, mà bớt đi hay thêm vào điều gì. 19Vậy bây giờ xin mời quý vị ở lại đây đêm nay, để tôi xem CHÚA có phán thêm cho tôi điều gì chăng."

[a] ctd: nơi quê hương của ông

[20]Đêm đó, Đức Chúa Trời đến với Ba-la-am và phán với ông, "Nếu những người ấy đã đến triệu mời ngươi, hãy đứng dậy và đi với chúng, nhưng ngươi chỉ làm những gì Ta bảo ngươi làm." [21]Vậy sáng ngày Ba-la-am thức dậy, thắng con lừa cái của mình, và lên đường với các sứ thần của Mô-áp.

Con Lừa Cái của Ba-la-am

[22]Bấy giờ cơn giận của Đức Chúa Trời bừng lên vì ông đã ra đi. Thiên Sứ của CHÚA đứng trên đường để cản trở ông. Vả, lúc ấy ông đang cỡi con lừa cái của ông, và có hai người đầy tớ đi theo. [23]Con lừa thấy vị thiên sứ đứng chặn giữa đường, trong tay cầm một thanh gươm trần, con lừa bèn tránh ra khỏi đường và đi tẻ vào trong ruộng. Ba-la-am bèn đánh con lừa và bắt nó phải quay lên đường trở lại.

[24]Sau đó Thiên Sứ của CHÚA đứng chặn ở một chỗ đường hẹp, giữa hai vườn nho, hai bên đều có vách đá. [25]Khi con lừa thấy Thiên Sứ của CHÚA, nó nép sát vào trong vách, làm cho chân của Ba-la-am bị ép vào vách đá, nên ông đánh nó nữa.

[26]Thiên Sứ của CHÚA đi xa một khoảng nữa, đứng chặn ở một chỗ thật hẹp, không cách nào nép qua bên phải hay bên trái được. [27]Khi con lừa thấy Thiên Sứ của CHÚA, nó khuỵu xuống dưới Ba-la-am. Ba-la-am nổi giận, lấy cây gậy của ông, và đánh con lừa.

[28]Bấy giờ CHÚA mở miệng con lừa, và nó nói với Ba-la-am, "Tôi có làm gì ông, mà ông đánh tôi ba lần?"

[29]Ba-la-am trả lời con lừa, "Bởi vì mầy coi thường tao. Giá mà tao có cây gươm trong tay, tao đã giết mầy rồi."

[30]Nhưng con lừa nói với Ba-la-am, "Có phải tôi là con lừa của ông mà từ trước đến nay ông vẫn cỡi không? Tôi có thói trở chứng với ông như vậy chăng?"

Ông đáp, "Không."

[31]Bấy giờ CHÚA mở mắt Ba-la-am, và ông thấy Thiên Sứ của CHÚA đứng giữa đường, trong tay cầm một thanh gươm trần; ông liền cúi đầu, rồi nằm sấp mặt xuống đất. [32]Thiên Sứ của CHÚA nói với ông, "Tại sao ngươi đánh con lừa của ngươi ba lần? Ta đi ra để cản ngươi, bởi vì đường lối của ngươi không ngay thẳng trước mặt Ta. [33]Con lừa đã thấy Ta và đã tránh Ta ba lần. Nếu nó không tránh Ta, chắc chắn Ta đã giết ngươi rồi và để cho nó sống."

[34]Ba-la-am thưa với Thiên Sứ của CHÚA, "Con đã có tội. Con không biết Ngài đã đứng giữa đường để cản lối con. Vậy bây giờ, nếu việc con ra đi làm cho Ngài phật lòng, con xin quay về."

[35]Thiên Sứ của CHÚA nói với Ba-la-am, "Hãy đi với những người ấy; nhưng chỉ nói những gì Ta bảo ngươi nói." Vậy Ba-la-am tiếp tục lên đường với các sứ thần của Ba-lác.

[36]Khi Ba-lác nghe tin Ba-la-am đã đến, ông ra tận I-rơ Mô-áp, tức tận biên giới của lãnh thổ ở Suối Ạc-nôn, đến tận điểm đầu cùng của biên giới, để nghênh tiếp ông ấy. [37]Ba-lác nói với Ba-la-am, "Tôi há chẳng sai người đến mời ông sao? Sao ông không đến với tôi? Bộ tôi không thể làm cho ông được tôn trọng sao?"

[38]Ba-la-am đáp với Ba-lác, "Nầy, bây giờ tôi đã đến với ngài rồi đây, nhưng tôi có quyền nói gì chăng? Những lời gì CHÚA đặt để trong miệng tôi là những lời tôi sẽ nói." [39]Đoạn Ba-la-am đi với Ba-lác, và họ đến Ki-ri-át Hu-xô. [40]Ba-lác giết bò và chiên để cúng tế, rồi sai người đem thịt cúng đến cho Ba-la-am và các sứ thần đã đi với ông.

[41]Ngày hôm sau, Ba-lác đến đón Ba-la-am và đưa ông lên Ba-mốt Ba-anh. Ở đó ông có thể trông thấy một phần của dân I-sơ-ra-ên.

23

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Nhất

[1]Bấy giờ Ba-la-am nói với Ba-lác, "Xin dựng cho tôi bảy bàn thờ tại đây và xin cung cấp cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực." [2]Ba-lác làm cho Ba-la-am theo lời ông yêu cầu; rồi Ba-lác và Ba-la-am dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ. [3]Ba-la-am nói với Ba-lác, "Xin ngài cứ ở lại đây bên cạnh các của lễ thiêu của ngài, để tôi đi dạo một lát; không chừng CHÚA sẽ đến gặp tôi. Hễ Ngài chỉ bảo tôi

điều gì, tôi sẽ báo lại cho ngài." Rồi
ông đi đến một nơi cao vắng vẻ.
[4]Bấy giờ Đức Chúa Trời đến gặp
Ba-la-am, Ba-la-am thưa với Ngài,
"Con đã lập bảy bàn thờ, và trên mỗi
bàn thờ con đã dâng một con bò đực
và một con chiên đực."
[5]CHÚA đặt lời trong miệng Ba-la-
am và bảo, "Hãy trở lại với Ba-lác, và
đây là những gì ngươi phải nói."
[6]Vậy ông trở lại với Ba-lác, và nầy,
ông ấy và quần thần của ông đang
đứng bên cạnh các của lễ thiêu của
ông. [7]Bấy giờ Ba-la-am nói lời sấm
của ông rằng,

"Ba-lác đã cho người rước tôi từ A-
ram về đây,
Vua của Mô-áp đã vời tôi từ các
dãy núi ở phương đông đến:
'Hãy đến, hãy nguyền rủa Gia-cốp
cho ta;
Hãy đến, hãy trù ẻo I-sơ-ra-ên cho
ta!'
[8]Làm sao tôi có thể nguyền rủa
người mà Đức Chúa Trời không
nguyền rủa?
Làm sao tôi có thể trù ẻo người
mà Đức Chúa Trời không trù
ẻo?
[9]Từ trên đỉnh núi tôi đã trông
thấy người,
Từ trên chót đồi tôi đã ngắm nhìn
người;
Kìa, đó quả là một dân sống biệt
lập,
Họ không thể được kể ngang
hàng với các dân!
[10]Ai có thể đếm hết bụi của Gia-
cốp,
Hay ai có thể đếm được một phần
tư dân số của I-sơ-ra-ên?
Xin cho tôi được chết cái chết của
người công chính,
Ước chi cuối cuộc đời của tôi được
giống như cuối cuộc đời của
người!"

[11]Bấy giờ Ba-lác nói với Ba-la-am,
"Ông đang làm gì cho tôi thế? Tôi
rước ông về đây để nguyền rủa quân
thù của tôi, nhưng kìa, ông lại chúc
phước cho chúng!"
[12]Ông đáp, "Tôi há đã chẳng nói
với ngài rằng tôi chỉ nói những gì
CHÚA đã đặt để trong miệng tôi sao?"

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Nhì

[13]Vậy Ba-lác nói với ông, "Xin ông
hãy đi với tôi đến một chỗ khác, để
ông có thể trông thấy chúng. Ông
sẽ chỉ thấy được một phần của
chúng thôi, chứ không thấy hết
chúng được. Tại đó xin ông hãy
nguyền rủa chúng cho tôi."
[14]Ba-lác dẫn ông đến cánh đồng
của Xô-phim, rồi lên đỉnh Núi Pít-ga.
Ông dựng bảy bàn thờ và dâng trên
mỗi bàn thờ một con bò đực và một
con chiên đực. [15]Ba-la-am nói với
Ba-lác, "Xin ngài cứ đứng bên cạnh
các của lễ thiêu của ngài, trong khi
tôi đến gặp CHÚA ở đằng kia."
[16]CHÚA gặp Ba-la-am, đặt sứ điệp vào
miệng ông, và bảo, "Hãy trở lại với
Ba-lác và đây là những gì ngươi phải
nói." [17]Khi ông trở lại với Ba-lác, kìa,
ông ấy đang đứng bên cạnh các của
lễ thiêu của ông với quần thần Mô-
áp của ông. Ba-lác hỏi ông, "CHÚA
đã nói những gì?" [18]Bấy giờ Ba-la-am
nói lời sấm của ông rằng,

"Hỡi Ba-lác, xin hãy đứng dậy và
nghe;
Hỡi con trai của Xíp-pô, xin hãy
lắng nghe tôi nói:
[19]Đức Chúa Trời không phải là
loài người mà nói dối,
Ngài cũng chẳng là phàm nhân
mà hối cải điều gì.
Ngài đã hứa, lẽ nào Ngài chẳng
thực hiện?
Lời Ngài đã phán ra, lẽ nào Ngài
sẽ chẳng làm cho ứng nghiệm?
[20]Nầy, tôi đã nhận lệnh phải chúc
phước,
Và Ngài đã ban phước, nên tôi
không thể làm ngược lại.
[21]Ngài không thấy tội lỗi gì nơi
Gia-cốp,
Ngài chẳng thấy điều chi lầm lỗi
trong I-sơ-ra-ên.
CHÚA, Đức Chúa Trời của người,
đang ở với người;
Tiếng chúc tụng Ngài là Vua vang
dậy ở giữa con cháu[a] người.
[22]Đức Chúa Trời đã đem họ ra
khỏi Ai-cập,
Sức mạnh của Ngài như sức mạnh
của các sừng bò rừng.

[a] nt: họ

[23]Không ai có thể trù ếm chống lại
Gia-cốp,
Cũng không ai có thể dùng phù
phép nghịch lại I-sơ-ra-ên;
Nhưng đến kỳ đã định, người ta
sẽ nói về Gia-cốp và I-sơ-ra-ên
rằng,
'Hãy xem những gì Đức Chúa Trời
đã làm!'
[24]Kìa, một dân chỗi dậy như một
sư tử cái,
Và vươn mình đứng lên như một
sư tử đực!
Nó sẽ không nằm xuống khi chưa
ăn thịt con mồi,
Và uống máu của con thú nó đã
giết."

[25]Bấy giờ Ba-lác nói với Ba-la-am, "Thôi, nếu ông không nguyền rủa chúng được, thì cũng đừng chúc phước cho chúng."

[26]Nhưng Ba-la-am trả lời Ba-lác, "Tôi há đã chẳng từng nói với ngài rằng, 'Những gì CHÚA bảo tôi, thì tôi phải làm sao?'"

[27]Ba-lác nói với Ba-la-am, "Bây giờ hãy đi, tôi sẽ đưa ông tới một chỗ khác, may ra ở đó Đức Chúa Trời sẽ vui lòng cho ông nguyền rủa chúng cho tôi." [28]Vậy Ba-lác đem Ba-la-am lên đỉnh Núi Pê-ô, nơi có thể nhìn thấy cả đồng hoang. [29]Ba-la-am nói với Ba-lác, "Xin ngài dựng ở đây cho tôi bảy bàn thờ và xin đem cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực." [30]Ba-lác làm như lời Ba-la-am yêu cầu, rồi ông dâng trên mỗi bàn thờ một con bò đực và một con chiên đực.

24

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Ba

[1]Bấy giờ Ba-la-am nhận thấy CHÚA hài lòng khi ông chúc phước cho I-sơ-ra-ên, nên lần nầy ông không đi ra xa như những lần trước để tìm lời sấm, nhưng quay nhìn vào hướng đồng hoang. [2]Ba-la-am ngước mắt lên và thấy những dãy lều của dân I-sơ-ra-ên đã dựng một cách quy củ theo từng chi tộc. Bấy giờ Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc ông, [3]và ông nói lời sấm của ông rằng,

"Lời sấm của Ba-la-am con trai Bê-ô,
Lời sấm của người có mắt mở ra
nhìn thấy,
[4]Lời sấm của người nghe được lời
của Đức Chúa Trời,
Của người thấy được khải tượng
của Đấng Toàn Năng,
Của người phủ phục xuống khi
xuất thần, nhưng cặp mắt vẫn
mở ra thấy rõ:
[5]Hỡi Gia-cốp, các lều của ông thật
đẹp thay!
Hỡi I-sơ-ra-ên, các trại của ông
đẹp biết bao!
[6]Thật tựa như những thung lũng
trải dài,
Như những mảnh vườn dọc theo
bờ sông,
Như những hàng cây lô hội mà
CHÚA đã trồng,
Như những hàng cây tùng hương
dọc bên dòng nước.
[7]Từ các thùng nước của ông ấy
nước sẽ tuôn ra lai láng,
Những hạt giống của ông ấy sẽ
được nhuần tưới dồi dào.
Vua ra từ dòng dõi ông ấy sẽ vĩ
đại hơn cả A-ga,
Vương quốc của vua ấy sẽ được
tôn cao vinh hiển.
[8]Đức Chúa Trời đã đem ông ấy ra
khỏi Ai-cập;
Ngài phù hộ ông ấy, khiến ông
ấy mạnh như những sừng bò;
Ông ấy sẽ ăn nuốt các dân thù
nghịch mình;
Ông ấy sẽ bẻ gãy các xương của
chúng ra từng khúc,
Và dùng những mũi tên bắn gục
quân thù.
[9]Ông ấy phục xuống, ông ấy nằm
như sư tử đực,
Như sư tử cái đang nằm, ai dám
chọc nó đứng lên?
Phước hạnh thay cho người chúc
phước cho ông!
Đáng nguyền rủa thay cho kẻ
nguyền rủa ông!"

[10]Bấy giờ Ba-lác nổi giận với Ba-la-am; Ba-lác đập mạnh tay mình và nói với Ba-la-am, "Tôi rước ông đến đây để nguyền rủa quân thù của tôi, nhưng nầy, ông đã chúc phước cho chúng ba lần rồi. [11]Vậy, bây giờ hãy trở về xứ của ông đi. Tôi đã nói rằng tôi sẽ trọng đãi ông bằng của cải thật nhiều, nhưng nầy, coi bộ CHÚA

không muốn ông hưởng sự trọng đãi
đó."
[12]Ba-la-am đáp với Ba-lác, "Tôi há
chẳng đã nói với các sứ giả do ngài
sai đến gặp tôi rằng, [13]'Nếu Ba-lác có
cho tôi một nhà đầy bạc và vàng, tôi
cũng không thể làm sai những gì lời
CHÚA đã phán để thêm hay bớt điều
tốt hay điều xấu gì theo ý riêng của
tôi. CHÚA phán thế nào, tôi sẽ nói y
như thế ấy,' hay sao? [14]Thôi, bây giờ
tôi trở về với dân tôi, nhưng xin ngài
lại đây, để tôi nói cho ngài nghe
những gì dân ấy sẽ làm cho dân ngài
trong những ngày sắp tới."

Ba-la-am Rao Lời Sấm Thứ Tư

[15]Bấy giờ ông nói lời sấm của ông
rằng,

"Lời sấm của Ba-la-am con trai Bê-
ô,
Lời sấm của người có mắt mở ra
nhìn thấy,
[16]Lời sấm của người nghe được lời
của Đức Chúa Trời,
Của người biết được ý tưởng của
Đức Chúa Trời,
Của người thấy được khải tượng
của Đấng Toàn Năng,
Của người phủ phục xuống khi
xuất thần, nhưng cặp mắt vẫn
mở ra thấy rõ:
[17]Tôi trông thấy Người, nhưng bây
giờ chưa rõ,
Tôi ngắm nhìn Người, nhưng
Người chẳng kề bên.
Một vì sao sẽ ra từ Gia-cốp,
Một cây phủ việt sẽ trỗi lên từ I-
sơ-ra-ên;
Nó sẽ đập tan các biên thùy của
Mô-áp,
Nó sẽ đánh cho con cháu của Sê-
thi tan tành.
[18]Ê-đôm sẽ trở thành sản nghiệp
của nó,
Sê-i-rơ bị làm sản nghiệp của kẻ
thù mình,
I-sơ-ra-ên sẽ biểu dương sức mạnh
của mình.
[19]Một Đấng ra từ Gia-cốp sẽ trị vì,
Ngài sẽ tiêu diệt những kẻ còn sót
lại của I-rơ."

[20]Đoạn ông nhìn về hướng A-ma-
léc và nói lời sấm của ông rằng:

"Hùng cường đứng đầu các nước
là A-ma-léc,
Nhưng kết cuộc là bị vĩnh viễn
diệt vong."

[21]Rồi ông nhìn về hướng Kê-nít và
nói lời sấm của ông rằng:

"Nơi cư trú của ngươi thật bền
vững thay,
Tổ của ngươi được đặt trên vầng
đá;
[22]Nhưng Ca-in sẽ bị hoang vu,
Át-sua sẽ bắt ngươi đi lưu đày,
không biết cho đến khi nào
mới dứt?"

[23]Ông lại nói lời sấm của ông
rằng:

"Than ôi, ai sẽ sống nổi khi Đức
Chúa Trời làm thành những
điều ấy?
[24]Các chiến thuyền từ Kít-tim sẽ
đến,
Chúng sẽ đàn áp Át-sua và đàn áp
Ê-be;
Nhưng rồi chúng cũng sẽ bị diệt
vong vĩnh viễn."

[25]Đoạn Ba-la-am đứng dậy đi về
xứ của ông, còn Ba-lác cũng đi
đường mình.

25

Dân I-sơ-ra-ên Thờ Lạy Ba-anh

[1]Trong thời gian dân I-sơ-ra-ên ở
tại Si-tim, đàn ông của họ[a] bắt đầu
chung đụng xác thịt với các phụ nữ
Mô-áp. [2]Các phụ nữ ấy mời đàn ông
của họ tham dự các cuộc cúng tế
thần tượng của chúng. Các ông ấy
đã ăn các của cúng và sấp mình thờ
lạy các thần tượng của chúng. [3]Như
vậy dân I-sơ-ra-ên đã kết hợp với
Thần Ba-anh Pê-ô, vì thế cơn giận
của CHÚA nổi phừng lên nghịch lại I-
sơ-ra-ên. [4]CHÚA phán với Mô-sê,
"Hãy đem tất cả thủ lãnh của dân ra
treo lên ngoài nắng trước mặt CHÚA,
hầu cơn giận của CHÚA có thể xây
khỏi I-sơ-ra-ên." [5]Mô-sê nói với các
quan án của I-sơ-ra-ên, "Mỗi người
trong anh em phải đem xử tử những
ai ở dưới quyền tài phán của mình
mà đã kết hiệp với Ba-anh Pê-ô."
[6]Kìa, ngay lúc ấy, một người trong
dân I-sơ-ra-ên xuất hiện. Người ấy
dẫn theo một phụ nữ Mi-đi-an đi vào

[a] nt: dân (tương tự như thế trong câu 2)

giữa anh chị em mình, ngay trước
mắt Mô-sê và trước mắt cả hội chúng
I-sơ-ra-ên, đang khi họ khóc lóc
trước cửa Lều Hội Kiến. [7]Khi Phi-nê-
a con của Ê-lê-a-xa, cháu của Tư Tế
A-rôn, thấy thế, ông đứng dậy và rời
khỏi hội chúng. Ông lấy một cây
giáo, cầm trong tay, [8]rồi đi theo
người đàn ông, và vào tận trong lều
của hắn. Ông đâm cả hai người, gã
đàn ông I-sơ-ra-ên và người phụ nữ
ấy, xuyên thấu qua bụng. Nhờ vậy
tai họa bèn dừng lại trong I-sơ-ra-ên.
[9]Tuy nhiên, những kẻ đã chết vì tai
họa đã lên đến hai mươi bốn ngàn
người.

[10]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[11]"Phi-nê-a con của Ê-lê-a-xa, cháu
của Tư Tế A-rôn, đã làm nguôi cơn
thịnh nộ của Ta đối với I-sơ-ra-ên.
Nó đã vì Ta mà nổi ghen ở giữa
chúng, nên Ta sẽ không tiêu diệt
dân I-sơ-ra-ên trong cơn ghen tức
của Ta nữa. [12]Vì thế, hãy nói cho nó
biết: Ta ban cho nó giao ước bình an
của Ta. [13]Đó là giao ước bảo đảm
cho nó và con cháu nó sau nầy được
vĩnh viễn giữ chức vụ tư tế, vì nó đã
ghen tức thay cho Đức Chúa Trời của
nó, và đã chuộc tội cho dân I-sơ-ra-
ên."

[14]Vả, người đàn ông bị giết chung
với người phụ nữ Mi-đi-an tên là
Xim-ri con trai của Sa-lu, tộc trưởng
một gia tộc của người Si-mê-ôn.
[15]Người phụ nữ Mi-đi-an bị giết tên
là Cốt-bi con gái của Xu-rơ, tộc
trưởng một thị tộc của dân Mi-đi-an.

[16]CHÚA phán với Mô-sê rằng,
[17]"Hãy gây khốn đốn cho dân Mi-đi-
an và đánh bại chúng, [18]vì chúng đã
gây khốn đốn cho các ngươi bằng
mỹ nhân kế.[a] Chúng đã dùng mưu
mô quỷ quyệt ấy để hại các ngươi
trong vụ Pê-ô, tức trong vụ Cốt-bi
con gái của một thủ lãnh Mi-đi-an,
một chị em của chúng, kẻ đã bị giết
chết trong ngày xảy ra tai họa trong
vụ Pê-ô."

26

Lập Thống Kê Thế Hệ Mới

[1]Sau tai họa đó CHÚA phán với Mô-
sê và Ê-lê-a-xa con trai Tư Tế A-rôn,
[2]"Hãy lập một cuộc thống kê toàn
thể hội chúng I-sơ-ra-ên, những
người từ hai mươi tuổi trở lên, theo
từng gia tộc, mọi người I-sơ-ra-ên
trong tuổi quân dịch." [3]Mô-sê và Tư
Tế Ê-lê-a-xa nói với họ trong Đồng
Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh,
đối ngang Giê-ri-cô rằng, [4]"Hãy thực
hiện cuộc thống kê dân số, lập danh
sách những người từ hai mươi tuổi
trở lên, như CHÚA đã truyền cho Mô-
sê."

Dân I-sơ-ra-ên đã ra khỏi đất Ai-
cập gồm:

[5]Ru-bên, con đầu lòng của I-sơ-ra-
ên. Con cháu của Ru-bên gồm: Ha-
nóc, sinh ra dòng họ Ha-nóc; Pa-lu,
sinh ra dòng họ Pa-lu; [6]Hê-xơ-rôn,
sinh ra dòng họ Hê-xơ-rôn; Cạt-mi,
sinh ra dòng họ Cạt-mi. [7]Đó là
những dòng họ các con cháu của Ru-
bên. Số người đã ghi tên vào danh
sách là bốn mươi ba ngàn bảy trăm
ba mươi người. [8]Trong các con của
Pa-lu có Ê-li-áp. [9]Các con của Ê-li-áp
gồm: Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-
ram. Chính Đa-than và A-bi-ram nầy
là những người được chọn để lãnh
đạo hội chúng và đã toa rập với Cô-
ra để chống lại Mô-sê và A-rôn, khi
họ nổi loạn chống nghịch CHÚA.
[10]Đất đã mở miệng nuốt chửng họ
cùng với Cô-ra, khiến cả bọn phải
chết, và lửa cũng đã thiêu sống hai
trăm năm mươi người theo họ để
cảnh cáo. [11]Tuy nhiên, các con của
Cô-ra không chết hết.

[12]Con cháu của Si-mê-ôn theo
dòng họ của họ gồm: Nê-mu-ên,
sinh ra dòng họ Nê-mu-ên; Gia-min,
sinh ra dòng họ Gia-min; Gia-kin,
sinh ra dòng họ Gia-kin; [13]Xê-ra,
sinh ra dòng họ Xê-ra; Sa-un, sinh ra
dòng họ Sa-un. [14]Đó là những dòng
họ các con cháu của Si-mê-ôn. Số
người đã ghi tên vào danh sách là
hai mươi hai ngàn hai trăm người.

[15]Con cháu của Gát theo dòng họ
của họ gồm: Xê-phôn, sinh ra dòng
họ Xê-phôn; Hắc-ghi, sinh ra dòng
họ Hắc-ghi; Su-ni, sinh ra dòng họ
Su-ni; [16]Ô-ni, sinh ra dòng họ Ô-ni;
Ê-ri, sinh ra dòng họ Ê-ri; [17]A-rốt,
sinh ra dòng họ A-rốt; A-rê-li, sinh ra
dòng họ A-rê-li. [18]Đó là những dòng
họ các con cháu của Gát. Số người

[a] ctd: quỷ kế

đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi ngàn năm trăm người.
[19]Các con của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan. Ê-rơ và Ô-nan đều đã chết trong xứ Ca-na-an. [20]Các con cháu của Giu-đa theo dòng họ của họ gồm: Sê-la, sinh ra dòng họ Sê-la; Pê-rê, sinh ra dòng họ Pê-rê; Xê-ra, sinh ra dòng họ Xê-ra. [21]Các con cháu của Pê-rê gồm: Hê-xơ-rôn, sinh ra dòng họ Hê-xơ-rôn; Ha-mun, sinh ra dòng họ Ha-mun. [22]Đó là những dòng họ các con cháu của Giu-đa. Số người đã ghi tên vào danh sách là bảy mươi sáu ngàn năm trăm người.
[23]Các con cháu của I-sa-ca theo dòng họ của họ gồm: Tô-la, sinh ra dòng họ Tô-la; Pu-va, sinh ra dòng họ Pu-va; [24]Gia-súp, sinh ra dòng họ Gia-súp; Sim-rôn, sinh ra dòng họ Sim-rôn. [25]Đó là những dòng họ các con cháu của I-sa-ca. Số người đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi bốn ngàn ba trăm người.
[26]Các con cháu của Xê-bu-lun theo dòng họ của họ gồm: Sê-rết, sinh ra dòng họ Sê-rết; Ê-lôn, sinh ra dòng họ Ê-lôn; Gia-lê-ên, sinh ra dòng họ Gia-lê-ên. [27]Đó là những dòng họ các con cháu của Xê-bu-lun. Số người đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi ngàn năm trăm người.
[28]Các con cháu của Giô-sép theo dòng họ của họ gồm: Ma-na-se và Ép-ra-im.
[29]Dòng dõi của Ma-na-se gồm: Ma-khia, sinh ra dòng họ Ma-khia; Ma-khia là cha của Ghi-lê-át. Ghi-lê-át, sinh ra dòng họ Ghi-lê-át. [30]Đây là con cháu của Ghi-lê-át: I-ê-xê, sinh ra dòng họ I-ê-xê; Hê-léc, sinh ra dòng họ Hê-léc; [31]Át-ri-ên, sinh ra dòng họ Át-ri-ên; Sê-khem, sinh ra dòng họ Sê-khem; [32]Sê-mi-đa, sinh ra dòng họ Sê-mi-đa; và Hê-phe, sinh ra dòng họ Hê-phe. [33]Vả, Xê-lô-phê-hát con trai của Hê-phe không có con trai nhưng chỉ có các con gái. Tên các con gái của Xê-lô-phê-hát là Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và Tiệc-xa. [34]Đó là những dòng họ các con cháu của Ma-na-se. Số người đã ghi tên vào danh sách là năm mươi hai ngàn bảy trăm người.
[35]Đây là các con cháu của Ép-ra-im, theo dòng họ của họ gồm: Su-thê-la, sinh ra dòng họ Su-thê-la; Bê-che, sinh ra dòng họ Bê-che; Ta-han, sinh ra dòng họ Ta-han. [36]Đây là các con cháu của Su-thê-la: Ê-ran, sinh ra dòng họ Ê-ran. [37]Đó là những dòng họ các con cháu của Ép-ra-im. Số người đã ghi tên vào danh sách là ba mươi hai ngàn năm trăm người.
Đó là những con cháu của Giô-sép, theo dòng họ của họ.
[38]Các con cháu của Bên-gia-min theo dòng họ của họ gồm: Bê-la, sinh ra dòng họ Bê-la; Ách-bên, sinh ra dòng họ Ách-bên; A-hi-ram, sinh ra dòng họ A-hi-ram; [39]Sê-phu-pham, sinh ra dòng họ Sê-phu-pham; Hu-pham, sinh ra dòng họ Hu-pham. [40]Các con của Bê-la là Ạc-đơ và Na-a-man; Ạc-đơ sinh ra dòng họ Ạc-đơ; Na-a-man sinh ra dòng họ Na-a-man. [41]Đó là những dòng họ các con cháu của Bên-gia-min. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm người.
[42]Đây là các con cháu của Đan, theo dòng họ của họ gồm: Su-ham, sinh ra dòng họ Su-ham. Đó là dòng họ con cháu của Đan. [43]Tất cả những dòng họ của Su-ham đã ghi tên vào danh sách là sáu mươi bốn ngàn bốn trăm người.
[44]Các con cháu của A-se theo dòng họ của họ gồm: Im-na, sinh ra dòng họ Im-na; Ích-vi, sinh ra dòng họ Ích-vi; Bê-ri-a, sinh ra dòng họ Bê-ri-a. [45]Các con cháu của Bê-ri-a gồm: Hê-be, sinh ra dòng họ Hê-be; Manh-khi-ên, sinh ra dòng họ Manh-khi-ên. [46]Tên của con gái A-se là Sê-ra. [47]Đó là những dòng họ các con cháu của A-se. Số người đã ghi tên vào danh sách là năm mươi ba ngàn bốn trăm người.
[48]Các con cháu của Náp-ta-li theo dòng họ của họ gồm: Gia-xê-ên, sinh ra dòng họ Gia-xê-ên; Gu-ni, sinh ra dòng họ Gu-ni; [49]Giê-xe, sinh ra dòng họ Giê-xe; Sin-lam, sinh ra dòng họ Sin-lem. [50]Đó là những dòng họ các con cháu của Náp-ta-li. Số người đã ghi tên vào danh sách là bốn mươi lăm ngàn bốn trăm người.
[51]Đây là tổng số những người I-sơ-ra-ên đã ghi tên vào danh sách: sáu trăm lẻ một ngàn bảy trăm ba mươi người.
[52]CHÚA phán với Mô-sê, [53]"Đối với những người đã ghi danh thì đất đai

sẽ được chia căn cứ vào số người đã
ghi danh. [54]Chi tộc nào đông dân
hơn sẽ được chia cho phần đất lớn
hơn, còn chi tộc nào ít dân sẽ được
chia cho phần đất nhỏ hơn. Như vậy
mỗi chi tộc sẽ được chia phần đất
tương xứng với số dân đã ghi danh.
[55]Tuy nhiên đất đai sẽ được phân
chia bằng cách bốc thăm; cứ theo
thăm trúng tên của tổ chi tộc mà họ
sẽ lãnh phần đất của mình. [56]Căn cứ
theo kết quả của sự bốc thăm mà
chia đất cho các chi tộc đông người
hoặc ít người."

[57]Đây là thống kê của người Lê-vi
theo dòng họ của họ: Ghẹt-sôn, sinh
ra dòng họ Ghẹt-sôn; Kê-hát, sinh ra
dòng họ Kê-hát; Mê-ra-ri, sinh ra
dòng họ Mê-ra-ri. [58]Đây là các dòng
họ của Lê-vi: dòng họ Líp-ni, dòng
họ Hếp-rôn, dòng họ Mác-li, dòng
họ Mu-si, dòng họ Cô-ra. Cô-ra là
cha của Am-ram. [59]Vợ của Am-ram
tên là Giô-kê-bết cháu gái trong
dòng dõi của Lê-vi. Bà được sinh ra
trong dòng họ Lê-vi khi còn ở Ai-cập.
Bà sinh cho Am-ram: A-rôn, Mô-sê,
và chị của họ là Mi-ri-am. [60]A-rôn
sinh được Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa,
và I-tha-ma. [61]Nhưng Na-đáp và A-bi-
hu đã chết khi họ dâng một thứ lửa
uế dị trước mặt CHÚA. [62]Số người đã
ghi tên vào danh sách là hai mươi ba
ngàn. Đó là số những người nam
tuổi từ một tháng trở lên. Họ không
ghi danh chung với dân I-sơ-ra-ên,
bởi vì họ không được chia phần sản
nghiệp ở giữa dân I-sơ-ra-ên.

[63]Đó là những người đã ghi danh
với Mô-sê và Tư Tế Ê-lê-a-xa khi họ
thực hiện cuộc thống kê dân số I-sơ-
ra-ên trong Đồng Bằng Mô-áp, bên
bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-
cô. [64]Trong số những người được
thống kê lần nầy không có người
nào đã ghi danh trong cuộc thống kê
dân số I-sơ-ra-ên do Mô-sê và Tư Tế
A-rôn thực hiện trước kia trong Đồng
Hoang Si-nai, [65]vì CHÚA đã bảo, "Họ
phải qua đời trong đồng hoang."
Quả là không còn ai sống sót, ngoại
trừ Ca-lép con của Giê-phu-nê và
Giô-sua con của Nun.

27

Các Con Gái của Xê-lô-phê-hát
(Dân 36:1-12)

[1]Bấy giờ các con gái của Xê-lô-
phê-hát đến gần. Xê-lô-phê-hát là
con của Hê-phe, cháu của Ghi-lê-át,
chắt của Ma-khia, chít của Ma-na-se,
thuộc về chi tộc Ma-na-se con trai
Giô-sép. Tên các con gái của ông là
Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và
Tiệc-xa. [2]Họ đứng trước mặt Mô-sê,
Tư Tế Ê-lê-a-xa, các vị lãnh đạo, và
toàn thể hội chúng, ở trước cửa Lều
Hội Kiến và nói, [3]"Cha chúng tôi đã
qua đời trong đồng hoang. Cha
chúng tôi không phải là người trong
số những người đã toa rập với nhau
chống lại CHÚA trong nhóm của Cô-
ra, nhưng ông đã qua đời vì tội riêng
của mình, và ông không có con trai.
[4]Tại sao tên của cha chúng tôi bị loại
bỏ khỏi danh sách của dòng họ
mình chỉ vì ông không có con trai?
Xin hãy cho chúng tôi một phần sản
nghiệp giữa các anh em của cha
chúng tôi."

[5]Mô-sê trình duyên cớ họ lên
trước mặt CHÚA. [6]CHÚA phán với Mô-
sê, [7]"Các con gái của Xê-lô-phê-hát
nói rất đúng. Ngươi phải cho họ
hưởng một phần sản nghiệp giữa các
anh em của cha họ, và hãy trao phần
sản nghiệp của cha họ cho họ.
[8]Ngươi cũng hãy nói với dân I-sơ-ra-
ên rằng: nếu người nào qua đời mà
không có con trai, người ấy phải trao
phần sản nghiệp của mình cho con
gái mình. [9]Nếu người ấy không có
con gái, hãy trao phần sản nghiệp
đó cho các anh em của người ấy.
[10]Nếu người ấy không có anh em,
hãy trao phần sản nghiệp đó cho các
anh em của cha người ấy. [11]Nếu cha
người ấy không có anh em, hãy trao
phần sản nghiệp đó cho người bà
con nào gần nhất trong dòng họ của
người ấy, và người đó sẽ được hưởng
phần sản nghiệp đó. Điều ấy sẽ
thành một quy luật để phân xử trong
dân I-sơ-ra-ên, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê."

Giô-sua Được Chọn Kế Vị Mô-sê

[12]Sau đó CHÚA phán với Mô-sê,
"Ngươi hãy đi lên núi nầy, đến Rặng
A-ba-rim, và ngắm xem xứ mà Ta sẽ

ban cho dân I-sơ-ra-ên. [13]Khi ngươi
đã thấy nó rồi, ngươi sẽ quy về với tổ
tông ngươi như A-rôn anh ngươi, [14a]vì
ngươi đã cãi lời Ta trong Đồng
Hoang Xin, khi hội chúng gây sự với
Ta. Ngươi đã không tôn thánh Ta
trước mắt chúng trong việc cung cấp
nước." Đó là vụ nước ở Mê-ri-ba
trong vùng Ca-đe ở Đồng Hoang
Xin.
[15]Mô-sê thưa với CHÚA, [16]"Cầu xin
CHÚA, Đức Chúa Trời của linh khí[a]
mọi loài xác thịt, chỉ định một người
để lãnh đạo hội chúng, [17]một người
sẽ đi ra đi vào trước mặt họ, một
người sẽ dẫn họ ra đi và đem họ về,
để hội chúng của CHÚA sẽ không
như chiên không có người chăn."
[18]CHÚA phán với Mô-sê, "Hãy chọn
lấy Giô-sua con trai của Nun, một
người có Thần[b] ngự bên trong.
Ngươi hãy đặt tay trên ông ấy. [19]Hãy
dẫn ông ấy ra mắt Tư Tế Ê-lê-a-xa và
toàn thể hội chúng, rồi trao quyền
cho ông ấy trước mắt họ. [20]Ngươi
hãy trao cho ông ấy quyền hành của
ngươi, để toàn thể hội chúng I-sơ-ra-
ên vâng lệnh ông ấy. [21]Ông ấy sẽ
đứng trước mặt Tư Tế Ê-lê-a-xa,
người sẽ dùng U-rim để cầu hỏi
thánh ý cho ông ấy trước mặt CHÚA.
Rồi cứ theo lệnh của ông ấy mà họ
sẽ đi ra, và theo lệnh ông ấy mà họ
sẽ đi vào, ông ấy và mọi người I-sơ-
ra-ên ở với ông ấy, tức toàn thể hội
chúng."
[22]Mô-sê làm y như CHÚA đã truyền
cho ông. Ông dẫn Giô-sua đến trước
mặt Ê-lê-a-xa và toàn thể hội chúng.
[23]Ông đặt tay trên ông ấy và trao
quyền cho ông ấy, như CHÚA đã
phán qua Mô-sê.

28

Của Lễ Dâng Hằng Ngày

[1]CHÚA phán với Mô-sê, [2]"Hãy
truyền cho dân I-sơ-ra-ên và bảo họ:
Về của lễ dâng lên Ta, tức thực phẩm
dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho
Ta, các ngươi khá dâng lên đúng
thời điểm đã ấn định. [3]Ngươi hãy
bảo họ: Đây là của lễ các ngươi sẽ
dùng lửa dâng lên CHÚA: Ngày nào
các ngươi cũng phải dâng hai con
chiên đực một tuổi không tì vết để
làm của lễ hằng ngày. [4]Một con sẽ
dâng vào buổi sáng, và một con vào
chiều tối, [5]cùng với của lễ chay gồm
hai lít[c] bột thượng hạng trộn với một
lít[d] dầu nguyên chất đã được ép ra.
[6]Đó là của lễ thiêu dâng lên thường
xuyên đã được thiết lập tại Núi Si-
nai, một của lễ dùng lửa để thiêu
dâng hầu có mùi thơm dâng lên
CHÚA. [7]Của lễ quán cặp theo sẽ là
một lít[e] rượu cho mỗi con chiên;
rượu mạnh làm của lễ quán ấy sẽ
được đổ ra trong nơi thánh để dâng
lên CHÚA. [8]Còn con chiên kia sẽ
được dâng vào lúc chiều tối, cùng với
của lễ chay và của lễ quán, giống
như cách đã dâng con chiên vào
buổi sáng; của lễ ấy sẽ được dùng lửa
để thiêu dâng hầu có mùi thơm dâng
lên CHÚA.

Của Lễ Dâng Ngày Sa-bát

[9]Mỗi ngày Sa-bát, các ngươi sẽ
dâng hai con chiên đực một tuổi,
không tì vết, cùng với của lễ chay
gồm bốn lít[f] bột thượng hạng trộn
dầu, và của lễ quán. [10]Đó là của lễ
thiêu dâng đặc biệt trong ngày Sa-
bát, ngoài của lễ thiêu dâng hằng
ngày và của lễ quán cặp theo với nó.

Của Lễ Dâng Ngày Mồng Một

[11]Vào mỗi ngày đầu tháng các
ngươi sẽ dâng một của lễ thiêu lên
CHÚA, gồm hai con bò đực, một con
chiên đực đã lớn, và bảy con chiên
đực một tuổi, thảy đều không tì vết.
[12]Của lễ chay dâng kèm theo khi
dâng mỗi con bò đực là sáu lít rưỡi[g]
bột thượng hạng trộn dầu; của lễ
chay khi dâng con chiên đực đã lớn
là bốn lít[h] bột thượng hạng trộn dầu;
[13]của lễ chay khi dâng mỗi con chiên
đực con là hai lít[i] bột thượng hạng
trộn dầu. Đó là của lễ thiêu dùng
lửa để thiêu dâng hầu có mùi thơm

[a] nt: (*ruakh*) linh, khí, gió; ctd: tinh thần, tâm linh, linh hồn, sinh khí, thần linh, thần khí, Thần, Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời
[b] nt: (tương tự như câu 16)
[c] nt: 1/10 ê-pha
[d] nt: 1/4 hin
[e] nt: 1/4 hin
[f] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[g] nt: 3/10 ê-pha
[h] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[i] nt: 1/10 ê-pha

dâng lên CHÚA. [14]Còn lễ quán cặp
theo là hai lít[a] rượu cho mỗi con bò
đực, một lít rưỡi[b] rượu cho con chiên
đực đã lớn, và một lít[c] rượu cho mỗi
con chiên đực con. Đó là của lễ
thiêu dâng lên vào mỗi đầu tháng
cho tất cả tháng trong năm. [15]Các
ngươi cũng phải dâng lên CHÚA một
con dê đực để làm của lễ chuộc tội,
ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày
và của lễ quán cặp theo với nó.

Của Lễ Dâng trong Lễ Vượt Qua
(Xuất 12:14-20; Lê 23:4-8; Phục 16:1-8)

[16]Cứ đến ngày mười bốn tháng
Giêng các ngươi phải giữ Lễ Vượt
Qua để tôn kính CHÚA. [17]Ngày mười
lăm tháng đó sẽ là ngày lễ; các ngươi
sẽ ăn bánh không men trong bảy
ngày. [18]Ngày thứ nhất các ngươi
phải có một cuộc nhóm họp thánh;
hôm đó các ngươi sẽ nghỉ làm các
công việc thường nhật của mình.
[19]Các ngươi sẽ dùng lửa dâng một
của lễ thiêu lên CHÚA, gồm hai con
bò đực, một con chiên đực đã lớn, và
bảy con chiên đực một tuổi; các
ngươi phải xem kỹ là chúng không
có tì vết gì. [20]Của lễ chay dâng kèm
theo với chúng là bột thượng hạng
trộn dầu; các ngươi sẽ dâng sáu lít
rưỡi[d] cho một con bò đực, bốn lít[e]
cho con chiên đực đã lớn, [21]và hai lít[f]
lít[f] cho mỗi con của bảy con chiên
đực con. [22]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình. [23]Các ngươi hãy
dâng những của lễ nầy ngoài những
của lễ thiêu dâng vào buổi sáng, tức
là của lễ thiêu dâng hằng ngày.
[24]Trong suốt bảy ngày, ngày nào các
ngươi cũng phải dâng những của lễ
như thế; đó là những thực phẩm
được dùng lửa dâng lên để có mùi
thơm dâng lên CHÚA. Các ngươi sẽ
dâng những của lễ ấy ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày và của lễ quán
cặp theo với nó. [25]Ngày thứ bảy các
ngươi phải có một cuộc nhóm họp
thánh; hôm đó các ngươi hãy nghỉ
làm những công việc thường nhật
của mình.

Của Lễ Dâng trong Lễ Các Tuần
(Lê 23:15-22; Phục 16:9-12)

[26]Vào ngày lễ dâng hoa quả đầu
mùa, khi các ngươi dâng lên CHÚA
những hoa lợi mới để làm của lễ
chay trong Lễ Các Tuần, các ngươi
phải có một cuộc nhóm họp thánh;
hôm đó các ngươi hãy nghỉ làm công
việc thường nhật của mình. [27]Các
ngươi hãy dâng một của lễ thiêu,
một của lễ có mùi thơm dâng lên
CHÚA, gồm hai con bò đực, một con
chiên đực đã lớn, và bảy con chiên
đực một tuổi. [28]Của lễ chay cặp theo
với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn
dầu, gồm sáu lít rưỡi[g] cho một con
bò đực, bốn lít[h] cho con chiên đực
đã lớn, [29]và hai lít[i] cho mỗi con của
bảy con chiên đực con. [30]Các ngươi
cũng phải dâng một con dê đực để
làm của lễ chuộc tội cho mình. [31]Đó
là những của lễ các ngươi sẽ dâng,
ngoài của lễ thiêu dâng hằng ngày,
cùng với của lễ chay và của lễ quán
cặp theo với chúng. Tất cả con vật
hiến tế đó đều không tì vết.

29

Của Lễ Dâng trong Lễ Bán Niên
(Lê 23:23-25)

[1]Cứ mỗi ngày mồng một tháng
Bảy, các ngươi sẽ có một cuộc nhóm
họp thánh; hôm đó các ngươi hãy
nghỉ làm những công việc thường
nhật của mình. Đó là ngày các
ngươi sẽ thổi kèn vang lừng để tỏ
lòng vui mừng. [2]Các ngươi sẽ dâng
một của lễ thiêu có mùi thơm lên
CHÚA, gồm một con bò đực, một con
chiên đực đã lớn, và bảy con chiên
đực một tuổi, thảy đều không tì vết.
[3]Của lễ chay cặp theo với chúng sẽ là
bột thượng hạng trộn dầu, gồm sáu
lít rưỡi[j] cho con bò đực, bốn lít[k] cho
con chiên đực đã lớn, [4]và hai lít[l] cho
mỗi con của bảy con chiên đực con.
[5]Các ngươi cũng phải dâng một con

[a] nt: 1/2 hin
[b] nt: 1/3 hin
[c] nt: 1/4 hin
[d] nt: 3/10 ê-pha
[e] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[f] nt: 1/10 ê-pha
[g] nt: 3/10 ê-pha
[h] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[i] nt: 1/10 ê-pha
[j] nt: 3/10 ê-pha
[k] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[l] nt: 1/10 ê-pha

dê đực để làm của lễ chuộc tội cho
mình. [6]Đó là những của lễ các ngươi
sẽ dâng, ngoài của lễ thiêu và của lễ
chay các ngươi dâng vào ngày đầu
tháng, cùng của lễ thiêu, của lễ chay,
và của lễ quán các ngươi dâng hằng
ngày, theo như quy luật đã định cho
chúng, để làm những của lễ có mùi
thơm dùng lửa dâng lên CHÚA.

Của Lễ Dâng trong Lễ Chuộc Tội
(Lê 16:2-34; 23:26-32)

[7]Vào ngày mười tháng Bảy đó, các
ngươi sẽ có một cuộc nhóm họp
thánh; các ngươi hãy kiêng cữ để
hãm mình, và hôm đó các ngươi hãy
nghỉ làm những công việc thường
nhật của mình. [8]Các ngươi sẽ dâng
một của lễ thiêu có mùi thơm lên
CHÚA, gồm một con bò đực, một con
chiên đực đã lớn, và bảy con chiên
đực một tuổi. Chúng thảy đều
không tì vết. [9]Của lễ chay cặp theo
với chúng sẽ là bột thượng hạng trộn
dầu, gồm sáu lít rưỡi[a] cho con bò
đực, bốn lít[b] cho con chiên đực đã
lớn, [10]và hai lít[c] cho mỗi con của bảy
con chiên đực con. [11]Các ngươi
cũng phải dâng một con dê đực để
làm của lễ chuộc tội cho mình, ngoài
của lễ chuộc tội đã dâng, không kể
của lễ thiêu dâng hằng ngày, cùng
với của lễ chay và của lễ quán cặp
theo với chúng.

Của Lễ Dâng trong Lễ Lều Tạm
(Lê 23:33-43; Phục 16:13-17)

[12]Vào ngày mười lăm tháng Bảy,
các ngươi sẽ có một cuộc nhóm họp
thánh; hôm đó các ngươi hãy nghỉ
làm những công việc thường nhật
của mình. Các ngươi hãy tổ chức
một kỳ lễ bảy ngày để tôn kính
CHÚA. [13]Các ngươi sẽ dùng lửa dâng
của lễ thiêu có mùi thơm lên CHÚA,
gồm mười ba con bò đực tơ, hai con
chiên đực đã lớn, mười bốn con
chiên đực một tuổi. Chúng phải
thảy đều không tì vết. [14]Của lễ chay
cặp theo với chúng sẽ là bột thượng
hạng trộn dầu: sáu lít rưỡi[d] cho mỗi
con của mười ba con bò đực tơ, bốn
lít[e] cho mỗi con của hai con chiên
đực đã lớn, [15]và hai lít[f] cho mỗi con
của mười bốn con chiên đực con.
[16]Các ngươi cũng phải dâng một con
dê đực để làm của lễ chuộc tội cho
mình, ngoài của lễ thiêu dâng hằng
ngày, cùng với của lễ chay và của lễ
quán cặp theo với chúng.

[17]Ngày thứ nhì, các ngươi sẽ dâng
mười hai con bò đực, hai con chiên
đực đã lớn, mười bốn con chiên đực
một tuổi, thảy đều không tì vết,
[18]cùng với của lễ chay và của lễ quán
cho các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [19]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.

[20]Ngày thứ ba, các ngươi sẽ dâng
mười một con bò đực, hai con chiên
đực đã lớn, mười bốn con chiên đực
một tuổi, thảy đều không tì vết,
[21]cùng với của lễ chay và của lễ quán
cho các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [22]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.

[23]Ngày thứ tư, các ngươi sẽ dâng
mười con bò đực, hai con chiên đực
đã lớn, mười bốn con chiên đực một
tuổi, thảy đều không tì vết, [24]cùng
với của lễ chay và của lễ quán cho
các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [25]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.

[26]Ngày thứ năm, các ngươi sẽ
dâng chín con bò đực, hai con chiên
đực đã lớn, mười bốn con chiên đực
một tuổi, thảy đều không tì vết,
[27]cùng với của lễ chay và của lễ quán
cho các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định

[a] nt: 3/10 ê-pha
[b] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[c] nt: 1/10 ê-pha
[d] nt: 3/10 ê-pha
[e] nt: 2/10 ê-pha (gần 4 lít rưỡi)
[f] nt: 1/10 ê-pha

cho chúng. [28]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.
[29]Ngày thứ sáu, các ngươi sẽ dâng
tám con bò đực, hai con chiên đực
đã lớn, mười bốn con chiên đực một
tuổi, thảy đều không tì vết, [30]cùng
với của lễ chay và của lễ quán cho
các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [31]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.
[32]Ngày thứ bảy, các ngươi sẽ dâng
bảy con bò đực, hai con chiên đực
đã lớn, mười bốn con chiên đực một
tuổi, thảy đều không tì vết, [33]cùng
với của lễ chay và của lễ quán cho
các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [34]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.
[35]Ngày thứ tám, các ngươi sẽ tổ
chức một cuộc nhóm họp thật trọng
thể; hôm đó các ngươi hãy nghỉ làm
những công việc thường nhật của
mình. [36]Các ngươi sẽ dùng lửa dâng
một của lễ thiêu có mùi thơm lên
CHÚA, gồm một con bò đực, một con
chiên đực đã lớn, bảy con chiên đực
một tuổi, thảy đều không tì vết,
[37]cùng với của lễ chay và của lễ quán
cho các bò đực, các chiên đực, và các
chiên con, theo như số đã quy định
cho chúng. [38]Các ngươi cũng phải
dâng một con dê đực để làm của lễ
chuộc tội cho mình, ngoài của lễ
thiêu dâng hằng ngày, cùng với của
lễ chay và của lễ quán cặp theo với
chúng.
[39]Đó là những của lễ các ngươi sẽ
dâng lên CHÚA theo kỳ định cho các
ngày lễ của các ngươi, tức những của
lễ thiêu, của lễ chay, của lễ quán, và
của lễ cầu an, ngoài những lễ vật mà
các ngươi đã khấn hứa hoặc do lạc ý
đem dâng."

[40]Mô-sê nói lại cho dân I-sơ-ra-ên
mọi điều CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

30

Luật về Sự Thệ Nguyện

[1]Bấy giờ Mô-sê nói với các thủ
lãnh của các chi tộc dân I-sơ-ra-ên,
"Đây là những điều CHÚA đã truyền:
[2]Khi một người khấn hứa với CHÚA
điều gì, hoặc lấy lời thề buộc mình
vào một điều gì, người ấy không
được nuốt lời; người ấy phải thực
hiện những gì miệng mình đã nói
ra.
[3]Khi một thiếu nữ khấn hứa điều
gì, hoặc lấy lời thề buộc mình vào
điều gì, khi còn ở trong nhà cha
nàng, lúc tuổi còn thanh xuân, [4]nếu
cha nàng nghe được lời khấn hứa đó
hoặc lời thệ nguyện mà nàng đã
buộc mình vào đó, mà cha nàng
không nói gì, thì tất cả những gì
nàng đã khấn hứa đều có hiệu lực,
bất cứ lời thệ nguyện nào nàng đã
thề đều có hiệu lực. [5]Nhưng nếu cha
nàng nghe được và cho hay rằng ông
không tán thành những gì nàng đã
khấn hứa hoặc thệ nguyện, thì tất cả
những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ
nguyện đều trở thành vô hiệu lực, và
CHÚA cũng sẽ bỏ qua cho nàng, bởi
vì cha nàng không đồng ý.
[6]Nếu nàng lập gia đình và đang bị
ràng buộc do những lời khấn hứa
hoặc thệ nguyện lúc thiếu suy nghĩ
đã vụt miệng thốt ra, [7]nếu chồng
nàng nghe được và không nói gì, thì
những gì nàng đã khấn hứa hoặc thệ
nguyện đều có hiệu lực. [8]Nhưng nếu
chồng nàng nghe được điều đó và tỏ
ý không tán thành, thì ông đã vô
hiệu hóa lời khấn hứa nàng đang bị
ràng buộc, hoặc những lời thề
nguyện thiếu ý thức mà nàng đã
buộc mình vào, và CHÚA cũng sẽ bỏ
qua cho nàng.
[9]Nhưng một phụ nữ đã góa chồng
hoặc đã ly dị mà thệ hứa điều gì,
những gì nàng thệ hứa đều có hiệu
lực.
[10]Nếu một người phụ nữ đã có
chồng, và đang khi sống trong nhà
chồng, nàng khấn hứa hoặc thệ
nguyện điều gì, [11]và nếu chồng nàng
nghe được điều đó mà không nói gì
với nàng và cũng không tỏ ý bất tán

thành về những gì nàng đã thệ hứa,
thì tất cả những gì nàng đã khấn hứa
hoặc thệ nguyện đều có hiệu lực.
12Nhưng nếu chồng nàng không tán
thành và nhất định vô hiệu hóa
những điều đó, thì những gì môi
nàng đã khấn hứa hoặc những gì
nàng đã thệ nguyện đều sẽ trở nên
vô hiệu lực. Chồng nàng đã vô hiệu
hóa những lời thệ hứa đó, và CHÚA
cũng sẽ bỏ qua cho nàng.
13Bất cứ lời khấn hứa nào của
nàng nhằm hãm mình, chồng nàng
đều có quyền để cho nó có hiệu lực
hay có thể làm cho nó trở nên vô
hiệu. 14Nếu từ khi chồng nàng nghe
nàng đã khấn hứa hoặc thệ nguyện
điều gì mà một hai ngày trôi qua
chồng nàng vẫn không nói gì về việc
đó, như thế chồng nàng đã mặc
nhiên nhìn nhận những lời khấn
hứa hoặc thệ nguyện của nàng có
hiệu lực. Sự im lặng của chồng nàng
khi nghe việc đó được xem như ông
đã tán thành lời thệ hứa của nàng.
15Nhưng nếu chồng nàng dù đã
nghe nhưng để mãi về sau mới lên
tiếng phản đối, hầu vô hiệu hóa
những gì nàng đã thệ hứa, thì chồng
nàng phải mang lấy tội bội hứa của
nàng."
16Đó là những luật lệ mà CHÚA đã
truyền cho Mô-sê liên quan đến
người chồng và vợ người ấy, người
cha và con gái người ấy khi nàng còn
trẻ và còn sống trong nhà cha nàng.

31

Chiến Tranh với Dân Mi-đi-an

1CHÚA phán với Mô-sê, 2"Hãy báo
thù dân Mi-đi-an cho dân I-sơ-ra-ên
trước khi ngươi quy về với tổ tông
ngươi."
3Vậy Mô-sê nói với dân, "Hãy
điểm binh và trang bị vũ khí để ra
trận, hầu anh em có thể tiến đánh
dân Mi-đi-an, và thực hiện cuộc báo
thù cho CHÚA đối với dân Mi-đi-an.
4Cứ mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên, anh em sẽ
phái một ngàn quân để ra chiến
trận."
5Vậy từ trong hàng ngàn hàng vạn
người I-sơ-ra-ên, người ta tuyển mộ
một ngàn người từ mỗi chi tộc, và
mười hai ngàn người đã được trang
bị để đi ra chiến trường. 6Mô-sê sai
họ ra trận, tức một ngàn người từ
mỗi chi tộc. Phi-nê-a con trai Tư Tế
Ê-lê-a-xa cũng ra trận. Ông mang
theo một số khí dụng của nơi thánh
và những kèn thúc quân trong tay.
7Họ đánh nhau với quân Mi-đi-an
như CHÚA đã truyền cho Mô-sê, và
họ đã giết tất cả những người nam
của dân ấy. 8Họ cũng giết các vua
của dân Mi-đi-an là Ê-vi, Rê-kem, Xu-
rơ, Hu-rơ, và Rê-ba, tức năm vua của
dân Mi-đi-an, ngoài những người
khác mà họ đã giết. Họ cũng dùng
gươm giết Ba-la-am con trai của Bê-ô.
9Quân I-sơ-ra-ên bắt các phụ nữ và
trẻ em Mi-đi-an dẫn đi làm tù binh.
Họ cũng cướp đoạt và mang đi tất cả
đàn bò, các đàn chiên, và mọi của
cải của chúng để làm chiến lợi
phẩm. 10Họ phóng hỏa đốt tất cả
thành và mọi lều trại của chúng,
11nhưng họ chừa lại tất cả của cải,
người ta, và súc vật để đem chúng đi
làm chiến lợi phẩm. 12Họ đem tất cả
tù binh, của cải, và những gì đã lấy
được đến Mô-sê, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và
hội chúng I-sơ-ra-ên đang ở trong
doanh trại đóng trong Đồng Bằng
Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối
ngang Thành Giê-ri-cô.

Xử Tử Các Phụ Nữ Mi-đi-an

13Mô-sê, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và tất cả
thủ lãnh của hội chúng I-sơ-ra-ên ra
tận bên ngoài doanh trại để đón họ.
14Bấy giờ Mô-sê nổi giận với các sĩ
quan chỉ huy đội quân, tức các sĩ
quan chỉ huy hàng ngàn quân và các
sĩ quan chỉ huy hàng trăm quân, vừa
từ chiến trường trở về. 15Mô-sê nói
với họ, "Anh em tính để cho tất cả
phụ nữ ấy sống sao? 16Nầy, những
phụ nữ đó đã làm theo mưu của Ba-
la-am, khiến cho dân I-sơ-ra-ên
phạm tội phản bội CHÚA trong vụ Pê-
ô, đến nỗi tai vạ đã xảy ra giữa hội
chúng của CHÚA mà anh em không
nhớ sao? 17Vậy bây giờ hãy giết tất
cả con trai trong đám trẻ và tất cả
người nữ nào đã ăn nằm với người
nam. 18Nhưng tất cả những thiếu nữ
chưa ăn nằm với người nam nào, hãy
giữ lại cho anh em. 19Anh em hãy
đóng trại bên ngoài doanh trại bảy
ngày; phàm ai đã giết một người
hoặc đã đụng đến xác chết thì phải
thanh tẩy chính mình và những tù

binh của mình vào ngày thứ ba và
ngày thứ bảy. [20]Anh em hãy thanh
tẩy tất cả quần áo, mọi dụng cụ bằng
da, mọi thứ làm bằng lông dê, và
mọi vật dụng bằng gỗ."
[21]Tư Tế Ê-lê-a-xa nói với đoàn
quân đã ra trận trở về, "Đây là quy
tắc trong luật pháp mà CHÚA đã
truyền cho Mô-sê: [22]vàng, bạc, đồng,
sắt, thiếc, và chì, [23]tức mọi vật có thể
đưa qua lửa được, hãy đưa chúng qua
lửa để chúng được thanh tẩy. Dầu
vậy, chúng cũng phải được rửa sạch
bằng nước để được thanh tẩy. Còn
những món nào không thể đưa qua
lửa được hãy đem rửa trong nước.
[24]Anh em phải giặt sạch quần áo
mình vào ngày thứ bảy; bấy giờ anh
em sẽ được sạch, sau đó anh em có
thể vào trong doanh trại."

Cách Chia Chiến Lợi Phẩm

[25]CHÚA phán với Mô-sê, [26]"Ngươi,
Tư Tế Ê-lê-a-xa, và các tộc trưởng của
hội chúng hãy làm bảng liệt kê các
chiến lợi phẩm đã đoạt được, cả
người ta lẫn súc vật. [27]Sau đó hãy
chia các chiến lợi phẩm ấy ra làm hai
phần; một phần cho các chiến sĩ đã
ra trận và một phần cho toàn thể hội
chúng. [28]Về phần cho các chiến sĩ
đã ra trận, hãy để riêng ra một phần
dành cho CHÚA; cứ năm trăm món
thì lấy ra một món, bất luận là
người, bò, lừa, chiên hay dê. [29]Hãy
lấy từ phần nửa của họ mà trao cho
Tư Tế Ê-lê-a-xa để dâng lên CHÚA.
[30]Nhưng từ phần nửa cho dân I-sơ-
ra-ên, ngươi sẽ lấy ra một phần năm
mươi, bất luận là người, bò, lừa,
chiên hay dê, tức trong tất cả súc vật,
mà trao cho người Lê-vi, những
người có trách nhiệm phục vụ Đền
Tạm của CHÚA."
[31]Vậy Mô-sê và Tư Tế Ê-lê-a-xa làm
y như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[32]Vả, tổng số chiến lợi phẩm còn
lại mà quân lính đã mang về là sáu
trăm bảy mươi lăm ngàn chiên và
dê, [33]bảy mươi hai ngàn bò, [34]sáu
mươi mốt ngàn lừa, [35]và ba mươi hai
ngàn người, tức những thiếu nữ
chưa ăn ở với người nam nào.
[36]Về phần nửa thuộc phần của
những người ra đi đánh trận là ba
trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm
chiên và dê. [37]Số chiên và dê họ đã
trích ra dâng lên CHÚA là sáu trăm
bảy mươi lăm con. [38]Số bò là ba
mươi sáu ngàn, và họ đã trích ra
dâng lên CHÚA bảy mươi hai con.
[39]Số lừa là ba mươi ngàn năm trăm
con, và họ đã trích ra dâng lên CHÚA
sáu mươi mốt con. [40]Số người là
mười sáu ngàn, và họ đã trích ra
dâng lên CHÚA ba mươi hai người.
[41]Mô-sê trao tất cả phần trích dâng
lên CHÚA đó cho Tư Tế Ê-lê-a-xa, như
CHÚA đã truyền cho Mô-sê.
[42]Về phần nửa của dân I-sơ-ra-ên
mà Mô-sê đã chia ra với những gì
quân lính đem về, [43]phần nửa của
hội chúng là ba trăm ba mươi bảy
ngàn năm trăm chiên và dê, [44]ba
mươi sáu ngàn bò, [45]ba mươi ngàn
năm trăm lừa, [46]và mười sáu ngàn
người. [47]Trong phần nửa của dân I-
sơ-ra-ên, Mô-sê lấy một phần năm
mươi trong cả thú vật lẫn người ta
mà trao cho người Lê-vi, những
người có trách nhiệm phục vụ Đền
Tạm của CHÚA, như CHÚA đã truyền
cho Mô-sê.

Lạc Hiến Chiến Lợi Phẩm

[48]Bấy giờ các sĩ quan chỉ huy hàng
ngàn quân và các sĩ quan chỉ huy
hàng trăm quân đến gần Mô-sê [49]và
báo cáo cho Mô-sê rằng, "Các tôi tớ
ông đã kiểm điểm tất cả chiến sĩ
dưới quyền chỉ huy của chúng tôi và
không thấy mất người nào. [50]Bây giờ
chúng tôi xin mang đến đây các lễ
vật để dâng lên CHÚA; đó là những gì
chúng tôi đã chiếm được, tức những
đồ trang sức bằng vàng, gồm vòng
đeo cổ tay, vòng đeo cánh tay, nhẫn
con dấu, khoen tai, và kiềng, để xin
chuộc tội cho chúng tôi trước mặt
CHÚA."
[51]Mô-sê và Tư Tế Ê-lê-a-xa nhận
các món đồ kim hoàn do họ đem
dâng; tất cả đều là những đồ trang
sức bằng vàng. [52]Tổng số vàng do
các sĩ quan hàng ngàn quân và các sĩ
quan hàng trăm quân đem dâng là
một trăm chín mươi hai ký.[a]
[53]Số là trước đó quân lính đã cướp
lấy chiến lợi phẩm và ai nấy đều giữ
riêng cho mình. [54]Vậy Mô-sê và Tư
Tế Ê-lê-a-xa nhận số vàng từ các sĩ
quan chỉ huy hàng ngàn quân và các

[a] nt: 16.750 *sê-ken* (1 sê-ken = 11,5 grams)

sĩ quan chỉ huy hàng trăm quân và
mang nó vào trong Lều Hội Kiến, để
làm một vật kỷ niệm của dân I-sơ-ra-
ên trước mặt CHÚA.

32

Cuộc Chinh Phục và Chia Đất Phía Đông Sông Giô-đanh

[1]Lúc bấy giờ con cháu Ru-bên và
con cháu Gát đã làm chủ nhiều đàn
súc vật đông đúc. Khi họ thấy miền
Gia-xe và miền Ghi-lê-át là nơi thích
hiệp để nuôi các đàn súc vật, [2]con
cháu Ru-bên và con cháu Gát đến
nói với Mô-sê, Tư Tế Ê-lê-a-xa, và các
vị lãnh đạo của hội chúng rằng, [3]"A-
ta-rốt, Đi-bôn, Gia-xe, Nim-ra, Hếch-
bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô, và Bê-
ôn, [4]những vùng mà CHÚA đã đánh
bại trước mặt hội chúng I-sơ-ra-ên là
những vùng thật tốt cho việc nuôi
bầy súc vật, và các tôi tớ ông có
nhiều bầy súc vật." [5]Họ nói tiếp,
"Nếu chúng tôi được ơn trước mặt
ông, xin ban những vùng đất ấy cho
các tôi tớ ông làm sản nghiệp. Xin
đừng bắt chúng tôi phải qua bên kia
Sông Giô-đanh."
[6]Nhưng Mô-sê nói với con cháu
Gát và con cháu Ru-bên, "Anh em
của anh em sẽ ra trận mà anh em
ngồi đây sao? [7]Tại sao anh em làm
nản lòng dân I-sơ-ra-ên trong việc đi
qua chiếm xứ mà CHÚA đã ban cho
họ? [8]Tổ phụ anh em đã làm như vậy,
khi tôi sai họ từ Ca-đe Ba-nê-a đi do
thám xứ. [9]Khi họ đến Khe Ếch-côn
và nhìn thấy xứ, rồi trở về xui cho
dân nản lòng không muốn vào xứ
mà CHÚA đã ban cho họ. [10]CHÚA đã
nổi giận trong ngày đó và thề rằng,
[11]'Chắc chắn không một ai trong dân
đã ra khỏi Ai-cập từ hai mươi tuổi trở
lên sẽ thấy xứ mà Ta đã thề ban cho
Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp, vì
chúng đã không hết lòng tin tưởng
và theo Ta, [12]ngoại trừ Ca-lép con
của Giê-phu-nê người Kê-nít, và Giô-
sua con của Nun, vì họ đã hết lòng
tin tưởng và theo CHÚA.' [13]Cơn giận
của CHÚA đã nổi bừng lên đối với
dân I-sơ-ra-ên. Ngài đã khiến họ đi
lang thang bốn mươi năm trong
đồng hoang, cho đến khi mọi người
trong thế hệ đã làm điều tội lỗi trước
mặt CHÚA đó đều qua đời. [14]Nầy, bây
giờ anh em tính nổi lên thay cho cha
anh mình, những người tội lỗi, làm
gia tăng cơn giận của CHÚA đối với I-
sơ-ra-ên nữa sao? [15]Nếu anh em
quyết định lìa bỏ Ngài, Ngài sẽ lìa bỏ
anh em trong đồng hoang, và như
thế anh em sẽ tiêu diệt cả dân nầy."
[16]Những người đó đến gần Mô-sê
và nói, "Chúng tôi xin được xây cất
các ràn cho các đàn chiên chúng tôi,
xây dựng thành trì cho các con nhỏ
chúng tôi, [17]rồi chúng tôi sẽ lập tức
cầm binh khí mình đi tiên phong
trước dân I-sơ-ra-ên cho đến khi
chúng tôi đem họ vào nơi sẽ được
chia cho họ, trong khi đó các con
nhỏ chúng tôi đã được ở trong các
thành kiên cố, vì các dân bản xứ vẫn
còn đó. [18]Chúng tôi sẽ không trở về
nhà mình cho đến khi toàn thể dân
I-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy phần cơ
nghiệp của mình. [19]Chúng tôi sẽ
không chia phần cơ nghiệp với họ
bên kia Sông Giô-đanh hoặc những
vùng xa hơn ở bên đó, bởi vì phần
cơ nghiệp của chúng tôi ở phía đông
nầy của Sông Giô-đanh."
[20]Mô-sê nói với họ, "Nếu anh em
làm điều nầy: Anh em sẽ cầm lấy
binh khí mình đi trước mặt CHÚA vào
trận mạc, [21]tất cả anh em phải mang
vũ khí mình đi qua Sông Giô-đanh
trước mặt CHÚA cho đến khi Ngài đã
đuổi tất cả quân thù của Ngài khỏi
mặt Ngài, [22]và cả xứ bị khuất phục
trước mặt CHÚA, rồi sau đó anh em
mới trở về, bấy giờ anh em sẽ được
xem như đã làm xong trách nhiệm
đối với CHÚA và đối với dân I-sơ-ra-
ên, rồi xứ nầy sẽ được xem là phần
sản nghiệp của anh em trước mặt
CHÚA. [23]Nếu anh em không làm điều
ấy, anh em sẽ mắc tội trước mặt
CHÚA; và chắc chắn anh em sẽ chuốc
lấy hậu quả của tội lỗi đó cho mình.
[24]Hãy xây dựng thành trì cho các con
nhỏ của anh em, hãy xây cất các ràn
cho các đàn chiên và dê của anh em,
và hãy nhớ giữ lời anh em đã hứa."
[25]Bấy giờ con cháu Gát và con
cháu Ru-bên nói với Mô-sê, "Các tôi
tớ chúa sẽ làm y như chúa truyền.
[26]Các con trẻ chúng tôi, vợ chúng
tôi, các đàn súc vật chúng tôi, và tất
cả bầy gia súc của chúng tôi sẽ ở lại
trong các thành trong miền Ghi-lê-
át, [27]nhưng các tôi tớ chúa sẽ đi qua

Sông Giô-đanh. Ai nấy sẽ trang bị
để ra chiến trường, hầu đánh trận
cho CHÚA, như ngài truyền."
[28]Mô-sê ban lịnh về họ cho Tư Tế
Ê-lê-a-xa, cho Giô-sua con của Nun,
và cho các thủ lãnh của các chi tộc I-
sơ-ra-ên. [29]Mô-sê nói với họ, "Nếu
con cháu Gát và con cháu Ru-bên
mỗi người đều mang lấy khí giới của
mình đi ra đánh trận trước mặt
CHÚA, nếu họ cùng đi qua Sông Giô-
đanh với anh em và nếu đất đó bị
khuất phục trước mặt anh em, anh
em hãy ban cho họ miền Ghi-lê-át
làm sản nghiệp; [30]nhưng nếu họ
không mang lấy vũ khí đi qua Sông
Giô-đanh với anh em, họ sẽ nhận
phần sản nghiệp của họ ở giữa anh
em trong đất Ca-na-an."
[31]Con cháu Gát và con cháu Ru-
bên bèn trả lời, "Như CHÚA đã
truyền cho các tôi tớ Ngài thế nào,
chúng tôi sẽ làm y như thế đó.
[32]Chúng tôi sẽ mang vũ khí đi qua
sông trước mặt CHÚA, để vào chiếm
đất Ca-na-an, nhưng phần sản
nghiệp chúng tôi sẽ nằm phía bên
nầy Sông Giô-đanh."
[33]Mô-sê ban cho họ –tức các con
cháu Gát, các con cháu Ru-bên, và
phần nửa chi tộc Ma-na-se con trai
Giô-sép– vương quốc của Si-hôn vua
dân A-mô-ri và vương quốc của Ốc
vua của Ba-san, tức lãnh thổ và các
thành của các xứ ấy, và đất đai
chung quanh các thành đó.
[34]Con cháu Gát xây dựng lại các
thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e, [35]A-
trốt Sô-phan, Gia-xe, Giốp-bê-ha,
[36]Bết Nim-ra, và Bết Ha-ran trở nên
những thành kiên cố, và họ cũng xây
cất các ràn để giữ chiên và dê.
[37]Con cháu Ru-bên xây dựng lại
các thành Hếch-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-
át-ha-im, [38]Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn (các
thành nầy đã đổi tên), và Síp-ma.
Họ đặt tên lại cho các thành họ tái
xây dựng.
[39]Con cháu của Ma-khia con trai
Ma-na-se đến Ghi-lê-át, chiếm lấy
miền đó, và đuổi người A-mô-ri ở đó
đi. [40]Vì thế Mô-sê ban miền Ghi-lê-át
cho Ma-khia con trai Ma-na-se, và
ông định cư tại đó.
[41]Giai-rơ con trai Ma-na-se đến
chiếm lấy các thị trấn trong miền đó
và đặt tên lại là Ha-vốt Giai-rơ.[a]
[42]Nô-ba đến chiếm lấy thành Kê-
nát và các thị trấn trực thuộc thành
đó, rồi lấy tên mình là Nô-ba mà đặt
tên cho cả vùng đó.

33

Những Chặng Đường từ Ai-cập về Miền Đất Hứa

[1]Đây là những chặng đường dân
I-sơ-ra-ên khi ra khỏi Ai-cập đã di
chuyển theo đội hình hành quân,
dưới sự lãnh đạo của Mô-sê và A-rôn.
[2]Mô-sê ghi lại những điểm khởi
hành, từng chặng một, theo lệnh của
CHÚA; và đây là những chặng đường
của họ dựa theo những điểm khởi
hành:
[3]Họ rời khỏi Ram-se vào tháng thứ
nhất, nhằm ngày mười lăm tháng
Giêng. Ngày hôm sau của Lễ Vượt
Qua, dân I-sơ-ra-ên đã ra đi cách
hiên ngang trước mắt người Ai-cập,
[4]trong khi người Ai-cập lo chôn cất
các con đầu lòng của mình, những
người đã bị CHÚA đánh phạt ở giữa
họ. CHÚA cũng đã thực hiện cuộc
đoán phạt các thần của họ.
[5]Dân I-sơ-ra-ên rời Ram-se ra đi và
đến đóng trại tại Su-cốt. [6]Họ nhổ
trại rời Su-cốt và đến đóng trại tại Ê-
tham, một nơi trước khi vào đồng
hoang. [7]Họ nhổ trại rời Ê-tham và đi
ngược trở lại Pi Ha-hi-rốt, nơi đối
ngang với Ba-anh Xê-phôn, và họ
đóng trại đối diện với Mích-đôn.
[8]Họ nhổ trại rời Pi Ha-hi-rốt đi
ngang qua biển và vào đồng hoang.
Họ đi ba ngày đường trong Đồng
Hoang Ê-tham, rồi đóng trại tại Ma-
ra. [9]Họ nhổ trại rời Ma-ra và đến
đóng trại tại Ê-lim. Ê-lim là nơi có
mười hai suối nước và bảy mươi cây
kè, và họ đóng trại tại đó. [10]Họ nhổ
trại rời Ê-lim và đến đóng trại bên
bờ Hồng Hải.[b] [11]Họ nhổ trại rời bờ
Hồng Hải và đến đóng trại trong
Đồng Hoang Sin. [12]Họ nhổ trại rời
Đồng Hoang Sin và đến đóng trại tại
Đô-pha-ca. [13]Họ nhổ trại rời Đô-pha-
ca và đến đóng trại tại A-lút. [14]Họ

[a] *có nghĩa là* Các Thị Trấn của Giai-rơ
[b] ctd: Biển Sậy

nhổ trại rời A-lút và đến đóng trại tại
Rê-phi-đim, nơi không có nước cho
dân uống. 15Họ nhổ trại rời Rê-phi-
đim và đến đóng trại trong Đồng
Hoang Si-nai. 16Họ nhổ trại rời
Đồng Hoang Si-nai và đến đóng trại
tại Kíp-rốt Hát-ta-a-va. 17Họ nhổ trại
rời Kíp-rốt Hát-ta-a-va và đến đóng
trại tại Ha-xê-rốt. 18Họ nhổ trại rời
Ha-xê-rốt và đến đóng trại tại Rít-ma.
19Họ nhổ trại rời Rít-ma và đến đóng
trại tại Rim-môn Pê-rê. 20Họ nhổ trại
rời Rim-môn Pê-rê và đến đóng trại
tại Líp-na. 21Họ nhổ trại rời Líp-na
và đến đóng trại tại Rít-sa. 22Họ nhổ
trại rời Rít-sa và đến đóng trại tại Kê-
hê-la-tha. 23Họ nhổ trại rời Kê-hê-la-
tha và đến đóng trại tại Núi Sê-phe.
24Họ nhổ trại rời Núi Sê-phe và đến
đóng trại tại Ha-ra-đa. 25Họ nhổ trại
rời Ha-ra-đa và đến đóng trại tại Ma-
khê-lót. 26Họ nhổ trại rời Ma-khê-lót
và đến đóng trại tại Ta-hát. 27Họ
nhổ trại rời Ta-hát và đến đóng trại
tại Tê-ra. 28Họ nhổ trại rời Tê-ra và
đến đóng trại tại Mít-ca. 29Họ nhổ
trại rời Mít-ca và đến đóng trại tại
Hách-mô-na. 30Họ nhổ trại rời Hách-
mô-na và đến đóng trại tại Mô-sê-rốt.
31Họ nhổ trại rời Mô-sê-rốt và đến
đóng trại tại Bê-nê Gia-a-can. 32Họ
nhổ trại rời Bê-nê Gia-a-can và đến
đóng trại tại Họt Ha-ghi-đa. 33Họ
nhổ trại rời Họt Ha-ghi-đa và đến
đóng trại tại Giọt-ba-tha. 34Họ nhổ
trại rời Giọt-ba-tha và đến đóng trại
tại Áp-rô-na. 35Họ nhổ trại rời Áp-rô-
na và đến đóng trại tại Ê-xi-ôn Ghê-
be. 36Họ nhổ trại rời Ê-xi-ôn Ghê-be
và đến đóng trại trong Đồng Hoang
Xin, tức là Ca-đe. 37Họ nhổ trại rời
Ca-đe và đến đóng trại tại Núi Hô-rơ,
gần biên giới xứ Ê-đôm.
38Tư Tế A-rôn vâng theo lịnh CHÚA
đi lên Núi Hô-rơ và qua đời tại đó,
nhằm ngày mồng một tháng Năm,
năm thứ bốn mươi, sau khi dân I-sơ-
ra-ên ra khỏi đất Ai-cập. 39A-rôn
được một trăm hai mươi ba tuổi khi
ông qua đời trên Núi Hô-rơ.
40Lúc ấy Vua A-rát của dân Ca-na-
an, đang sống ở miền nam xứ Ca-na-
an, đã được báo tin rằng dân I-sơ-ra-
ên đang tiến đến.
41Họ nhổ trại rời Núi Hô-rơ và đến
đóng trại tại Xanh-mô-na. 42Họ nhổ
trại rời Xanh-mô-na và đến đóng trại
tại Pu-nôn. 43Họ nhổ trại rời Pu-nôn
và đến đóng trại tại Ô-bốt. 44Họ nhổ
trại rời Ô-bốt và đến đóng trại tại I-
giê A-ba-rim, sát biên thùy của Mô-
áp. 45Họ nhổ trại rời I-gim và đến
đóng trại tại Đi-bôn Gát. 46Họ nhổ
trại rời Đi-bôn Gát và đến đóng trại
tại Anh-môn Đi-la-tha-im. 47Họ nhổ
trại rời Anh-môn Đi-la-tha-im và đến
đóng trại trên các rặng núi ở A-ba-
rim, đối ngang Nê-bô. 48Họ nhổ trại
rời các rặng núi ở A-ba-rim và đến
đóng trại trong Đồng Bằng Mô-áp,
bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang
Giê-ri-cô. 49Họ đóng trại dọc theo bờ
Sông Giô-đanh từ Bết Giê-si-mốt cho
đến A-bên Si-tim trong Đồng Bằng
Mô-áp.

Cách Đối Xử với Dân Ca-na-an

50CHÚA phán với Mô-sê trong
Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô rằng,
51"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên và bảo
họ: Khi các ngươi đi qua Sông Giô-
đanh để vào trong đất Ca-na-an,
52các ngươi phải đuổi các dân cư
trong xứ đi khỏi mặt các ngươi, các
ngươi phải phá hủy tất cả hình tượng
đã chạm khắc vào đá của chúng, phá
huỷ tất cả tượng chúng đúc để thờ,
phá hủy tất cả những đền miếu
chúng đã xây cất trên các nơi cao để
cúng tế. 53Các ngươi phải chiếm lấy
xứ và định cư trong đó, vì Ta đã ban
xứ đó cho các ngươi để làm chủ.
54Các ngươi sẽ bốc thăm để phân
chia xứ đó theo từng dòng họ. Dòng
họ nào đông người, các ngươi phải
chia phần sản nghiệp lớn hơn; dòng
họ nào ít người, các ngươi sẽ chia
phần sản nghiệp nhỏ hơn. Hễ thăm
trúng nhằm người nào, phần sản
nghiệp sẽ thuộc về người đó. Các
ngươi cứ dựa theo tên chi tộc của tổ
phụ mình mà phân chia sản nghiệp.
55Nhưng nếu các ngươi không đuổi
dân trong xứ đi khỏi mặt mình, thì
những kẻ các ngươi chừa lại sẽ trở
thành những dằm trong mắt các
ngươi, những gai đâm vào hông các
ngươi; chúng sẽ gây rối cho các
ngươi trong xứ các ngươi định cư,
56rồi bấy giờ Ta sẽ phải đối xử với các
ngươi như Ta sắp đối xử với chúng."

34

Ranh Giới Xứ Ca-na-an

[1]CHÚA phán với Mô-sê rằng, [2]"Hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên và bảo chúng: Khi các ngươi vào trong xứ Ca-na-an, xứ các ngươi sẽ nhận làm sản nghiệp, xứ Ca-na-an đó có ranh giới như sau:

[3]Ranh giới miền nam của các ngươi sẽ từ Đồng Hoang Xin chạy dọc theo biên thùy nước Ê-đôm, hay nói rõ hơn ranh giới miền nam của các ngươi sẽ bắt đầu từ phía đông ở cuối Biển Muối;[a] [4]ranh giới của các ngươi sẽ từ đó chạy vòng xuống phía nam, giáp các ngọn núi Ac-ráp-bim, rồi băng ngang qua Đồng Hoang Xin đến ranh giới phía nam của Ca-đe Ba-nê-a, chạy tiếp đến Ha-xa Át-đa, và tiếp tục cắt ngang qua A-xơ-môn; [5]từ A-xơ-môn đường ranh giới sẽ vòng xuống Suối Ai-cập, và chạy dọc theo suối ra đến biển.[b]

[6]Về ranh giới phía tây, các ngươi sẽ có Biển Lớn,[c] và nó sẽ làm biên thùy phía tây.

[7]Đây là ranh giới phía bắc của các ngươi: từ Biển Lớn các ngươi sẽ vạch một đường cho đến Núi Hô-rơ; [8]từ Núi Hô-rơ các ngươi sẽ kéo một đường đến Lê-bô Ha-ma; từ đó đường ranh giới sẽ đến và bao gồm cả Xê-đát, [9]rồi từ đó sẽ chạy đến Xíp-phơ-rôn, và chấm dứt tại Ha-xa Ê-nan. Đó sẽ là ranh giới phía bắc của các ngươi.

[10]Các ngươi sẽ làm dấu ranh giới ở phía đông bắt đầu từ Ha-xa Ê-nan chạy đến Sê-pham; [11]đường ranh giới của các ngươi sẽ chạy từ Sê-pham xuống Ríp-la về phía đông của A-in; rồi đường ranh giới sẽ tiếp tục đi xuống cho đến triền đồi phía đông của Biển Kin-nê-rét;[d] [12]đường ranh giới sẽ tiếp tục chạy dọc xuống theo Sông Giô-đanh và chấm dứt tại Biển Muối.[e]

Đó sẽ là xứ sở của các ngươi với các ranh giới chung quanh."

[13]Mô-sê truyền lịnh cho dân I-sơ-ra-ên rằng, "Đó là xứ sở anh chị em sẽ bốc thăm để chia nhau ở; đó là xứ mà CHÚA đã truyền ban cho chín chi tộc rưỡi còn lại, [14]vì chi tộc của con cháu Ru-bên theo các gia tộc của họ, chi tộc của con cháu Gát theo các gia tộc của họ, cùng với phân nửa chi tộc Ma-na-se, [15]tức hai chi tộc rưỡi đã nhận phần sản nghiệp của họ bên phía đông Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô, tức bên phía mặt trời mọc rồi."

Những Người Lãnh Đạo Dân I-sơ-ra-ên

[16]CHÚA phán với Mô-sê, [17]"Đây là tên những người sẽ chia xứ cho các ngươi làm sản nghiệp: Tư Tế Ê-lê-a-xa và Giô-sua con của Nun. [18]Các ngươi cũng phải lấy thêm trong mỗi chi tộc một người lãnh đạo để hiệp với các ngươi chia đất cho dân làm sản nghiệp. [19]Đây là tên những người ấy:

Chi tộc Giu-đa, Ca-lép con của Giê-phu-nê.
[20]Chi tộc Si-mê-ôn, Sê-mu-ên con của Am-mi-hút.
[21]Chi tộc Bên-gia-min, Ê-li-đát con của Kích-lôn.
[22]Chi tộc Đan, Thủ Lãnh Búc-ki con của Giốp-li.
[23]Trong con cháu Giô-sép:
Chi tộc Ma-na-se, Thủ Lãnh Han-ni-ên con của Ê-phốt;
[24]Và chi tộc Ép-ra-im, Thủ Lãnh Kê-mu-ên con của Síp-phơ-tan.
[25]Chi tộc Xê-bu-lun, Thủ Lãnh Ê-li Xa-phan con của Pạc-nách.
[26]Chi tộc I-sa-ca, Thủ Lãnh Pan-ti-ên con của A-xan.
[27]Chi tộc A-se, Thủ Lãnh A-hi-hút con của Sê-lô-mi.
[28]Chi tộc Náp-ta-li, Thủ Lãnh Pê-đa-hên con của Am-mi-hút."

[29]Đó là những người CHÚA đã truyền có trách nhiệm phải chia đất cho dân I-sơ-ra-ên, để họ nhận làm sản nghiệp trong xứ Ca-na-an.

35

Các Thành của Người Lê-vi

[1]Trong Đồng Bằng Mô-áp, bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô,

---

[a] Biển Chết
[b] Biển Địa Trung Hải
[c] Biển Địa Trung Hải
[d] Biển Hồ Ga-li-lê
[e] Biển Chết

CHÚA phán với Mô-sê, [2a]"Hãy truyền
cho dân I-sơ-ra-ên rằng họ phải lấy
từ sản nghiệp họ làm chủ một số
thành ban cho người Lê-vi, để những
người ấy có nơi mà ở. Các ngươi
cũng hãy ban các đồng cỏ chung
quanh các thành ấy cho người Lê-vi.
[3]Những thành ấy sẽ là những nơi
cho người Lê-vi ở, còn những đồng
cỏ sẽ là nơi họ nuôi bò lừa, chiên dê,
và các súc vật khác của họ. [4]Các
đồng cỏ bên ngoài các thành các
ngươi sẽ cho người Lê-vi, tính từ
tường thành trở ra là năm trăm mét[a]
và sẽ vòng quanh thành như vậy.
[5]Các ngươi cũng hãy đo thêm bên
ngoài thành, về hướng đông một
ngàn mét,[b] về hướng nam một ngàn
mét, về hướng tây một ngàn mét, và
về hướng bắc một ngàn mét, với
thành ở chính giữa. Vùng đất đó sẽ
thuộc về họ, để họ dùng làm đồng
cỏ cho các thành của họ.

[6]Những thành các ngươi nhường
cho người Lê-vi sẽ gồm sáu thành ẩn
náu, tức những nơi các ngươi dành
cho những kẻ gây thiệt mạng có thể
chạy đến đó nương thân. Ngoài các
thành ấy ra, các ngươi hãy cho họ
thêm bốn mươi hai thành nữa. [7]Như
vậy tổng số thành các ngươi sẽ
nhường cho người Lê-vi là bốn mươi
tám thành, luôn với các đồng cỏ
chung quanh các thành ấy. [8]Về các
thành mà các ngươi sẽ nhường, lấy
từ phần sản nghiệp của dân I-sơ-ra-
ên, thì chi tộc nào lớn sẽ nhường
nhiều thành hơn, còn chi tộc nào
nhỏ sẽ nhường ít thành hơn. Mỗi
chi tộc, tùy theo số sản nghiệp mình
hưởng được mà sẽ nhường một vài
thành cho người Lê-vi."

Các Thành Ẩn Náu
(Phục 4:41-43; 19:1-14; Giô 20:1-9)

[9]CHÚA phán với Mô-sê, [10a]"Hãy nói
với dân I-sơ-ra-ên và bảo họ: Khi các
ngươi đã đi qua Sông Giô-đanh để
vào trong xứ Ca-na-an rồi, [11]các
ngươi hãy chọn trong các thành một
số thành để làm thành ẩn náu cho
mình, hầu những kẻ không cố ý gây
thiệt mạng có thể chạy đến đó ẩn
náu. [12]Những thành ấy sẽ là những
nơi cho kẻ gây thiệt mạng đến ẩn
náu khỏi tay kẻ báo thù, hầu kẻ gây
thiệt mạng sẽ không bị giết chết
trước khi bị đem ra xét xử trước hội
chúng.

[13]Các ngươi phải chọn sáu thành
làm thành ẩn náu cho mình. [14]Các
ngươi sẽ chọn ba thành ở phía đông
Sông Giô-đanh và ba thành trong xứ
Ca-na-an để làm các thành ẩn náu.
[15]Sáu thành ấy sẽ là những nơi ẩn
náu cho dân I-sơ-ra-ên và cho những
kiều dân ở giữa họ, để những kẻ
không cố ý gây thiệt mạng có thể
chạy đến đó ẩn náu.

Tội Giết Người và Sự Báo Thù

[16]Nếu ai dùng một vật bằng sắt
đánh chết người khác, đó là kẻ sát
nhân; kẻ sát nhân phải bị xử tử.
[17]Nếu ai lấy tay cầm hòn đá đánh
chết người khác, đó là kẻ sát nhân;
kẻ sát nhân phải bị xử tử. [18]Hoặc
nếu ai dùng vật gì bằng gỗ đánh
chết người khác, đó là kẻ sát nhân;
kẻ sát nhân phải bị xử tử. [19]Chính
người đòi nợ máu phải giết kẻ sát
nhân. Khi gặp kẻ sát nhân, người
đòi nợ máu có quyền giết nó.

[20]Tương tự, nếu kẻ nào vì lòng
ganh ghét mà đẩy người khác ngã,
hay cố tình ném vật chi vào người ấy
khiến người ấy chết, [21]hoặc vì thù
ghét mà vung tay đánh người ta
chết, thì kẻ sát nhân phải bị xử tử, vì
nó là kẻ sát nhân. Khi gặp kẻ sát
nhân, người đòi nợ máu có quyền
giết nó.

[22]Nhưng nếu ai vô tình làm cho
người khác bị đẩy ngã, hay vô tình
ném vật chi lỡ trúng người khác,
[23]hoặc khi khuân vác đá mà sẩy tay
làm rơi đá trúng nhằm người khác
khiến người ấy chết, tuy chẳng có
thù ghét gì, hoặc cũng chẳng có ý
làm hại người ấy, [24]thì hội chúng sẽ
chiếu theo những luật sau đây để xét
xử giữa kẻ gây thiệt mạng và người
đòi nợ máu, [25]và hội chúng có thể
cứu mạng kẻ gây thiệt mạng khỏi tay
người đòi nợ máu. Hội chúng sẽ bắt
kẻ gây thiệt mạng quay về sống
trong thành ẩn náu mà nó đã đến
trú ẩn khi mới xảy ra án mạng. Kẻ
gây thiệt mạng phải sống ở đó cho
đến khi vị thượng tế, người đã được
xức dầu thánh, qua đời. [26]Nhưng bất
cứ lúc nào kẻ gây thiệt mạng đi ra

[a] nt: 1.000 cubits
[b] nt: 2.000 cubits

khỏi ranh giới của thành ẩn náu mà
nó đang ở, [27]và nếu người đòi nợ
máu bắt gặp nó trong lúc nó đang ở
bên ngoài ranh giới của thành ẩn
náu, và người đòi nợ máu giết nó đi,
thì người ấy không mắc tội làm đổ
máu, [28]vì kẻ gây thiệt mạng phải
luôn ở trong thành ẩn náu cho đến
khi vị thượng tế qua đời. Sau khi vị
thượng tế qua đời, kẻ gây thiệt mạng
mới được phép trở về sống trong sản
nghiệp của mình.
[29]Đó là những luật lệ và quy tắc
cho các ngươi trải qua mọi thế hệ
của các ngươi, bất kể các ngươi sống
ở đâu.
[30]Nếu ai giết chết một người nào,
người ta sẽ dựa vào bằng chứng của
các nhân chứng mà kết án tử hình
kẻ sát nhân. Tuy nhiên không ai
được phép kết án tử hình người nào
khi chỉ dựa vào lời chứng của một
nhân chứng. [31]Ngoài ra, các ngươi
không được phép nhận tiền chuộc
mạng cho kẻ đã bị kết án tử hình.
Kẻ sát nhân phải bị xử tử. [32]Tương
tự, các ngươi cũng không được phép
nhận tiền chuộc mạng cho kẻ đã gây
ra án mạng và đã bị kết án phải sống
ở thành ẩn náu, để cho phép nó trở
về sống trong sản nghiệp của nó
trước khi vị thượng tế qua đời.
[33]Các ngươi chớ làm ô nhiễm xứ
sở các ngươi sống, vì máu vô tội sẽ
làm cho đất bị ô nhiễm, và không gì
có thể tẩy sạch được máu vô tội đã
đổ ra ở đó, ngoại trừ chính máu của
kẻ đã gây ra sự đổ máu vô tội đó.
[34]Các ngươi chớ làm ô nhơ xứ các
ngươi sống, tức xứ Ta ngự trong đó,
vì Ta là CHÚA, Đấng ngự giữa dân I-
sơ-ra-ên."

36

Luật Về Phụ Nữ Đang Hưởng Sản Nghiệp và Đi Lấy Chồng

[1]Lúc đó các vị trưởng tộc các dòng
họ của con cháu Ghi-lê-át con trai
Ma-khia, cháu Ma-na-se, dòng dõi
Giô-sép, đến đứng trước mặt Mô-sê
và các vị lãnh đạo, tức những thủ
lãnh các chi tộc I-sơ-ra-ên và nói với
các vị ấy. [2]Họ nói rằng, "CHÚA đã
truyền cho ngài bắt thăm chia đất để
làm sản nghiệp cho dân I-sơ-ra-ên;
CHÚA cũng đã truyền cho ngài phải
chia phần sản nghiệp của anh em
chúng tôi là Xê-lô-phê-hát cho các
con gái của ông ấy. [3]Nhưng nếu các
cô ấy lập gia đình với người ngoài
chi tộc chúng tôi, thì một phần sản
nghiệp của tổ tiên chúng tôi sẽ bị lấy
đi mà đem nhập vào sản nghiệp của
chi tộc các chồng của các cô ấy; như
vậy sản nghiệp đã được trúng thăm
cho tổ tiên chúng tôi sẽ bị mất đi
một phần. [4]Rồi năm hoan hỉ của
dân I-sơ-ra-ên đến, bấy giờ phần sản
nghiệp của họ sẽ vĩnh viễn được sáp
nhập vào sản nghiệp của chi tộc
chồng họ; như thế sản nghiệp của tổ
tiên chúng tôi sẽ bị mất đi phần sản
nghiệp của họ."
[5]Theo lệnh của CHÚA, Mô-sê
truyền cho dân I-sơ-ra-ên rằng, "Các
con cháu của Giô-sép nói rất đúng.
[6]Đây là những gì CHÚA đã truyền về
các con gái của Xê-lô-phê-hát, 'Các
cô ấy muốn lập gia đình với ai cũng
được, miễn là với những người trong
chi tộc của họ, [7]để không một phần
sản nghiệp nào của dân I-sơ-ra-ên sẽ
bị chuyển từ chi tộc nầy qua chi tộc
khác, vì toàn dân I-sơ-ra-ên sẽ phải
bảo toàn phần sản nghiệp của chi
tộc mình.
[8]Hễ người con gái nào được
hưởng sản nghiệp trong các chi tộc
I-sơ-ra-ên, người con gái đó phải lập
gia đình với một người trong chi tộc
của tổ tiên mình, để toàn dân I-sơ-
ra-ên có thể tiếp tục làm chủ sản
nghiệp do tổ tiên để lại. [9]Không
một phần sản nghiệp nào được
chuyển từ chi tộc nầy qua chi tộc
khác, vì mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên đều
phải bảo toàn phần sản nghiệp của
mình.'"
[10]Các con gái của Xê-lô-phê-hát
làm y như CHÚA đã truyền cho Mô-
sê. [11]Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca,
và Tiệc-xa, các con gái của Xê-lô-phê-
hát, lập gia đình với các con trai của
chú bác mình. [12]Họ lập gia đình với
các con cháu trong dòng họ Ma-na-
se con Giô-sép, và sản nghiệp của họ
vẫn được giữ trong chi tộc của cha
ông họ.
[13]Đó là những điều răn và luật lệ
CHÚA đã truyền qua Mô-sê cho dân I-
sơ-ra-ên, trong Đồng Bằng Mô-áp,
bên bờ Sông Giô-đanh, đối ngang
Giê-ri-cô.

PHỤC TRUYỀN LUẬT LỆ

1

DIỄN VĂN THỨ NHẤT CỦA MÔ-SÊ

Nhắc Lại Biến Cố ở Hô-rếp

[1]Đây là những lời Mô-sê đã nói với
toàn dân I-sơ-ra-ên bên kia Sông
Giô-đanh, trong đồng hoang, ở đồng
bằng đối ngang Su-phơ, khoảng giữa
Pa-ran và Tô-phên, La-ban, Ha-xê-
rốt, và Đi-xa-háp.
[2]Từ Hô-rếp đi theo ngả đường Núi
Sê-i-rơ phải mất mười một ngày mới
đến Ca-đe Ba-nê-a.
[3]Thời gian trôi qua, vào ngày
mồng một, tháng Mười Một, năm thứ
bốn mươi, Mô-sê nói với dân I-sơ-ra-
ên những gì CHÚA đã truyền cho ông
phải nói với họ. [4]Ông làm việc ấy
sau khi đã đánh bại Vua Si-hôn của
dân A-mô-ri, trị vì ở Hếch-bôn, và
Vua Óc của dân Ba-san, trị vì ở Ách-
ta-rốt và Ét-rê. [5]Khi còn ở bên kia
Sông Giô-đanh, trong xứ Mô-áp, Mô-
sê đã bắt đầu giảng dạy luật pháp
nầy như sau:
[6]"CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, đã phán với chúng ta tại Hô-rếp
rằng, 'Các ngươi đã ở tại núi nầy khá
lâu. [7]Hãy nhổ trại và lên đường.
Hãy đi về hướng núi của dân A-mô-ri
và về các vùng phụ cận của chúng
trong đồng bằng, đến các miền cao
nguyên và các miền đồng bằng. Hãy
vào tận miền nam và đến dọc miền
duyên hải. Hãy tiến về xứ của dân
Ca-na-an và về hướng Li-băng. Hãy
đi đến tận Sông Cả, tức Sông Ơ-phơ-
rát. [8]Nầy, Ta ban xứ đó cho các
ngươi. Hãy đi vào và chiếm lấy xứ Ta
đã thề ban cho tổ tiên các ngươi là
Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp, cùng
ban cho dòng dõi của họ.'
[9]Lúc ấy tôi đã nói với anh chị em
rằng, 'Một mình tôi không thể mang
nổi anh chị em. [10]CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, đã cho anh chị
em sinh sôi nảy nở ra nhiều. Kìa,
ngày nay anh chị em đã đông như
sao trên trời. [11]Cầu xin CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên anh chị em,
làm cho anh chị em gia tăng gấp
ngàn lần hơn và ban phước cho anh
chị em như Ngài đã hứa với anh chị
em. [12]Còn phần tôi, làm sao một
mình tôi có thể kham nổi trách
nhiệm nặng nề trong việc xét xử các
vụ tranh tụng của anh chị em? [13]Hãy
chọn giữa các chi tộc của anh chị em
những người khôn ngoan, tài trí, và
có tiếng tốt để làm những người
lãnh đạo của anh chị em." [14]Anh chị
em đã trả lời với tôi, "Kế hoạch ông
đề nghị thật là tốt." [15]Vì thế tôi đã
lấy những thủ lãnh từ các chi tộc của
anh chị em, những người khôn
ngoan và có tiếng tốt; tôi đã lập họ
làm những người lãnh đạo của anh
chị em để họ làm những người chỉ
huy ngàn người, những người chỉ
huy trăm người, những người chỉ
huy năm mươi người, những người
chỉ huy mười người, và những quan
chức trong các chi tộc của anh chị
em. [16]Lúc ấy tôi đã truyền cho các
thẩm phán của anh chị em rằng,
"Hãy lắng nghe cho tường tận sự
tranh tụng của anh chị em mình, rồi
phán xét công bình giữa người nầy
với người kia, bất kể những người đó
là công dân hay ngoại kiều. [17]Anh
chị em chớ thiên vị trong khi xét xử.
Bất kể vụ tranh tụng đó nhỏ hay lớn,
anh chị em phải nghe hai bên cho
thấu đáo. Dù ai có hăm dọa gì, anh
chị em cũng đừng sợ, vì anh chị em
thay mặt Đức Chúa Trời mà xét xử.
Những vụ kiện nào anh chị em thấy
quá khó xử, hãy chuyển vụ kiện đó
đến tôi, và tôi sẽ nghe cho.'
[18]Vậy lúc đó tôi đã truyền cho anh
chị em những điều anh chị em phải
làm.

Dân I-sơ-ra-ên Không Chịu Vào Đất Hứa

[19]Lúc đó, theo lệnh của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, chúng ta đã
rời Hô-rếp mà đi về miền đồi núi của
dân A-mô-ri. Chúng ta đã đi qua sa
mạc mênh mông và ghê rợn mà anh

chị em đã thấy. Cuối cùng, chúng ta
cũng đã đến được Ca-đe Ba-nê-a.
[20]Lúc đó tôi nói với anh chị em,
'Chúng ta đã đến được miền đồi núi
của dân A-mô-ri, xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, sẽ ban cho
chúng ta. [21]Hãy xem, trước mặt là xứ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ ban cho anh chị em. Hãy đi
lên và chiếm lấy như CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên anh chị em, đã
hứa ban cho anh chị em. Đừng sợ
hãi và đừng nản lòng.'
[22]Bấy giờ tất cả anh chị em đều
đến nói với tôi, 'Xin chúng ta hãy cử
người đi do thám xứ cho chúng ta,
rồi về báo lại cho chúng ta biết nên
chọn ngả nào để tiến lên và các
thành nào sẽ tiến chiếm.' [23]Tôi thấy
đề nghị đó rất tốt, nên đã chọn
mười hai người trong vòng anh chị
em, mỗi người đại diện một chi tộc.
[24]Họ đã ra đi, lên vùng cao nguyên,
rồi sau đó đến Thung Lũng Ếch-côn.
Họ đã do thám xứ, [25]và lấy một ít sản
phẩm của xứ, đem xuống cho chúng
ta. Họ đã báo lại cho chúng ta biết
rằng, 'Xứ đó quả là một xứ màu mỡ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, ban cho chúng ta.'
[26]Tuy nhiên anh chị em đã không
muốn đi lên chiếm xứ. Anh chị em
đã nổi loạn chống lại mạng lịnh của
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em. [27]Anh chị em đã lầm bầm trong
trại mình và nói rằng, 'Ấy là vì CHÚA
ghét chúng ta, nên đã đem chúng ta
ra khỏi đất Ai-cập, hầu trao chúng ta
vào tay dân A-mô-ri, để chúng giết
chúng ta. [28]Chúng ta đi đâu bây giờ?
Những anh em chúng ta đã làm cho
chúng ta ngã lòng khi báo cáo rằng,
"Dân trong xứ mạnh hơn và cao lớn
hơn chúng ta; thành trì của họ rộng
lớn, kiên cố, và cao đến tận trời!
Chúng tôi quả đã thấy các con cháu
của A-na-kim."'[a]
[29]Tôi đã nói với anh chị em,
'Đừng ngán chúng và đừng sợ
chúng. [30]CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, Đấng đi trước anh chị
em, sẽ chiến đấu cho anh chị em,
như Ngài đã làm cho anh chị em ở
Ai-cập mà chính mắt anh chị em đã
thấy. [31]Rồi trong đồng hoang, nơi
anh chị em đã thấy rõ thế nào CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, đã
bồng ẵm anh chị em như một người
bồng ẵm con thơ suốt những chặng
đường anh chị em đã đi qua, cho
đến khi anh chị em đến nơi nầy.
[32]Dù tôi đã nói như thế, nhưng anh
chị em vẫn nhất định không chịu tin
cậy CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em; [33]Đấng suốt đường luôn đi trước
anh chị em để tìm những chỗ cho
anh chị em đóng trại, Đấng dùng trụ
lửa ban đêm và dùng trụ mây ban
ngày để chỉ cho anh chị em con
đường anh chị em phải đi.'

Hình Phạt cho Sự Phản Loạn

[34]Khi CHÚA nghe những lời anh
chị em nói, Ngài đã nổi thịnh nộ và
thề, [35]'Không một kẻ nào trong
những kẻ nầy, tức không một kẻ nào
trong thế hệ xấu xa nầy, sẽ thấy xứ
màu mỡ mà Ta đã thề ban cho tổ
tiên của chúng nó, [36]ngoại trừ Ca-lép
con trai Giê-phu-nê. Nó sẽ trông
thấy xứ đó. Ta sẽ ban cho nó vùng
đất nào nó đặt chân đến, bởi vì nó
đã trung thành với CHÚA một cách
tuyệt đối.' [37]Ngay cả đối với tôi, vì cớ
anh chị em mà CHÚA đã giận tôi mà
rằng, 'Ngươi cũng không được vào
đó. [38]Nhưng Giô-sua con trai Nun,
phụ tá của ngươi, sẽ vào đó. Hãy
khuyến khích nó, vì nó là người sẽ
lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên vào chiếm
lấy xứ ấy. [39]Còn đối với các con nhỏ
của các ngươi, những kẻ mà các
ngươi cho rằng chúng sẽ trở thành
chiến lợi phẩm cho quân thù, tức các
con thơ của các ngươi, những kẻ mà
ngày ấy vẫn chưa biết phân biệt thế
nào là đúng hay sai, chúng sẽ vào
đó. Ta sẽ ban xứ đó cho chúng, và
chúng sẽ chiếm lấy xứ đó. [40]Nhưng
về phần các ngươi, các ngươi phải đi
ngược trở lại vào đồng hoang, về
hướng Hồng Hải.'[b]
[41]Anh chị em đã nói với tôi,
'Chúng tôi đã phạm tội đối với CHÚA!
Bây giờ chúng tôi sẵn sàng đi lên và
chiến đấu như CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng tôi, đã truyền cho chúng
tôi.' Rồi anh chị em mang binh khí
vào, tưởng rằng đi lên cao nguyên
đánh trận là việc dễ dàng. [42]Nhưng

[a] ctd: những người khổng lồ

[b] *hay* Biển Sậy

CHÚA đã nói với tôi, 'Bảo chúng
đừng đi lên và đừng tiến đánh, vì Ta
không ở giữa các ngươi, bằng không
các ngươi sẽ bị quân thù đánh bại.'
43Mặc dù tôi đã bảo anh chị em như
thế, nhưng anh chị em chẳng chịu
nghe lời. Anh chị em đã chống lại
lệnh của CHÚA mà cứ đi lên cao
nguyên. 44Dân A-mô-ri sống trên
cao nguyên đó đã kéo ra đánh bại
anh chị em và rượt đuổi anh chị em
như ong rượt đuổi. Họ đánh bại anh
chị em ở Sê-i-rơ cho đến tận Họt-ma.
45Khi anh chị em trở về và khóc than
trước mặt CHÚA, CHÚA chẳng thèm
nghe tiếng than khóc của anh chị
em và cũng không thèm để ý gì đến
anh chị em. 46Vậy anh chị em đã ở
lại Ca-đe khá lâu như anh chị em đã
biết.

2

Những Năm Sống Lang Thang trong Đồng Hoang

1Sau đó, anh chị em đã quay lại và
đi vào đồng hoang, về hướng Hồng
Hải, như CHÚA đã truyền cho tôi, và
chúng ta đã đi lòng vòng quanh Núi
Sê-i-rơ nhiều ngày. 2Sau đó CHÚA
phán với tôi, 3"Các ngươi đã đi lòng
vòng quanh vùng cao nguyên nầy
khá lâu. Hãy đi về hướng bắc, 4và
truyền cho dân chúng như sau: Các
ngươi sắp sửa đi qua lãnh thổ của bà
con các ngươi, dòng dõi của Ê-sau,
sống ở vùng Sê-i-rơ. Chúng sẽ sợ các
ngươi. Tuy nhiên, các ngươi hãy cẩn
thận, 5chớ giao chiến với chúng, vì
Ta sẽ không cho các ngươi xứ sở của
chúng, dù là một thẻo đất đặt bàn
chân cũng không, vì Ta đã ban cho
Ê-sau Núi Sê-i-rơ làm sản nghiệp.
6Các ngươi phải dùng tiền để mua
bánh của chúng mà ăn, và các ngươi
phải dùng tiền để mua nước của
chúng mà uống. 7Vì CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi, đã ban phước
cho các ngươi trong mọi việc các
ngươi làm. Ngài biết các ngươi phải
đi qua đồng hoang mênh mông nầy,
nên trong bốn mươi năm ấy, CHÚA,
Đức Chúa Trời của các ngươi, hằng ở
với các ngươi; các ngươi chẳng thiếu
thốn gì.' 8Vậy chúng ta đi ngang qua
xứ của bà con chúng ta, tức các con
cháu của Ê-sau sống tại Sê-i-rơ, bỏ lại
sau lưng con đường đi A-ra-ba, bỏ lại
sau lưng Ê-lát và Ê-xi-ôn Ghê-be.

Khi chúng ta chuyển hướng, đi
theo con đường dọc Đồng Hoang
Mô-áp, 9CHÚA phán với tôi, 'Đừng ỷ
thế lấy mạnh hiếp yếu đối với Mô-áp
hoặc gây sự để giao tranh với chúng,
vì Ta sẽ không ban một phần đất
nào trong xứ của chúng cho các
ngươi làm sản nghiệp đâu, bởi Ta đã
ban Thành A-rơ làm sản nghiệp cho
dòng dõi của Lót." (10Dân Ê-mim,
một dân có vóc dáng to lớn, đông
đúc, và cao lớn như dân A-na-kim,
trước kia đã sống ở đó. 11Giống như
dân A-na-kim, họ thường được xem
là những người khổng lồ,[a] dầu người
Mô-áp gọi họ là dân Ê-mim. 12Ngoài
ra, dân Hô-rim trước kia đã sống ở
Sê-i-rơ, nhưng các con cháu của Ê-
sau đã đuổi họ đi, tiêu diệt họ, và
chiếm lấy xứ của họ, như dân I-sơ-ra-
ên đã làm đối với những dân trong
xứ mà CHÚA ban cho họ làm sản
nghiệp.) 13"Vậy bây giờ, hãy tiến
qua Suối Xê-rết.' Thế là chúng ta đã
tiến qua Suối Xê-rết. 14Thời gian
chúng ta đã đi, từ khi rời khỏi Ca-đe
Ba-nê-a cho đến khi băng qua Suối
Xê-rết là ba mươi tám năm, tức cho
đến khi toàn thể thế hệ chiến sĩ đời
trước đều lần lượt qua đời khỏi
doanh trại, như CHÚA đã thề với họ.
15Thật vậy, chính tay CHÚA đã chống
lại họ, để nhổ họ ra khỏi doanh trại,
cho đến khi hết thảy họ đều qua đời.

16Vừa khi tất cả những chiến sĩ
của thế hệ trước đều qua đời khỏi
đoàn dân, 17CHÚA phán với tôi,
18"Hôm nay các ngươi sẽ băng qua
biên giới của Mô-áp gần Thành A-rơ.
19Khi các ngươi đến đầu biên giới
của dân Am-môn, đừng ỷ thế lấy
mạnh hiếp yếu mà đối với chúng, và
cũng đừng kiếm cớ gây sự để giao
tranh với chúng, vì Ta sẽ không ban
xứ của dân Am-môn cho các ngươi
làm sản nghiệp, bởi Ta đã ban xứ đó
làm sản nghiệp cho dòng dõi của Lót
rồi.' (20Xứ đó vốn được gọi là xứ của
người khổng lồ,[b] vì những người
khổng lồ trước kia đã sống ở đó, mặc
dù dân Am-môn gọi họ là Xam-xum-
mim; 21đó là một giống dân mạnh
mẽ, đông đúc, và cao lớn như dân A-

[a] nt: Rê-pha-im
[b] nt: Rê-pha-im

na-kim, nhưng CHÚA đã tiêu diệt
chúng trước mặt dân Am-môn, để họ
có thể đuổi chúng đi và chiếm lấy xứ
của chúng. 22Ngài cũng làm như thế
cho con cháu của Ê-sau, sống ở Sê-i-
rơ, bằng cách tiêu diệt dân Hô-rim
trước mặt họ, để họ có thể đuổi
chúng đi và chiếm lấy ở cho đến
ngày nay. 23Còn dân A-vim, những
kẻ đã định cư ở các miền phụ cận
của Ga-xa, đã bị dân Cáp-tô-rim,
những kẻ từ Cáp-tô đến, tiêu diệt và
chiếm lấy xứ của chúng.) 24'Hãy tiếp
tục cuộc hành trình và đi qua Suối
Ạc-nôn. Nầy Ta sẽ trao Vua Si-hôn
người A-mô-ri trị vì ở Hếch-bôn và xứ
sở của nó vào tay ngươi. Hãy khởi sự
giao chiến với nó và chiếm lấy xứ sở
của nó. 25Hôm nay Ta sẽ bắt đầu
giáng sự sợ hãi và kinh hoảng về các
ngươi xuống các dân tộc khắp nơi
dưới bầu trời, đến nỗi khi nghe báo
cáo về các ngươi, chúng sẽ sợ run và
khổ não vì sợ các ngươi.'

Vua Si-hôn Bị Đánh Bại

26Vậy tôi phái các sứ giả từ đồng
hoang Kê-đê-mốt đến gặp Vua Si-
hôn ở Hếch-bôn với những lời lẽ ôn
hòa như sau: 27'Xin ngài cho phép
tôi đi ngang qua xứ của ngài. Tôi sẽ
chỉ đi trên đường cái. Tôi sẽ không
tẻ qua bên phải hoặc bên trái.
28Ngài sẽ bán thức ăn cho tôi và lấy
tiền để tôi có thể ăn; ngài sẽ bán
nước cho tôi và lấy tiền để tôi có thể
uống. Chỉ xin ngài cho tôi được đi
ngang qua xứ của ngài, 29giống như
con cháu của Ê-sau sống ở Sê-i-rơ đã
làm cho tôi, và giống như dân Mô-áp
sống ở A-rơ đã làm cho tôi, cho đến
khi tôi qua Sông Giô-đanh để vào
trong xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng tôi, ban cho chúng tôi.'
30Nhưng Vua Si-hôn ở Hếch-bôn
không muốn chúng ta đi ngang qua
xứ của ông, vì CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, đã làm cho tâm linh
ông cứng cỏi và lòng ông chai lỳ,
hầu trao ông vào tay anh chị em như
anh chị em đã thấy ngày nay.
31CHÚA phán với tôi, 'Nầy, Ta bắt
đầu ban Si-hôn và xứ sở của nó cho
ngươi. Hãy chiếm lấy xứ sở của nó.'
32Vì thế khi Si-hôn kéo quân ra tấn
công chúng ta, tức khi ông và toàn
thể quân đội của ông ra giao tranh ở
trận Gia-ha, 33CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng ta, đã trao ông vào tay
chúng ta. Chúng ta đã đánh ông
ngã chết, cùng với các con ông, và
toàn thể quân đội của ông. 34Lúc đó,
chúng ta đã chiếm lấy tất cả các
thành của ông. Trong mỗi thành,
chúng ta đã tận diệt hoàn toàn,
nam, nữ, và trẻ em. Chúng ta chẳng
chừa ai sống sót, 35ngoại trừ các súc
vật. Chúng ta đã chừa chúng lại để
làm chiến lợi phẩm cho mình.
Chúng ta đã tước đoạt những của cải
trong các thành mà chúng ta đã
đánh bại. 36Từ A-rô-e bên Suối Ạc-
nôn, kể luôn cái thành ở bên bờ
suối, cho đến Ghi-lê-át, không có
thành trì nào là quá cao đối với
chúng ta. CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta, đã ban mọi sự cho chúng
ta. 37Tuy nhiên anh chị em đã
không xâm phạm vào xứ của dân
Mô-áp, đã tránh toàn vùng nằm trên
thượng lưu Suối Gia-bốc, cùng tất cả
các thành trên miền cao nguyên, y
như CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, đã truyền.

3

Vua Óc Bị Đánh Bại

1Khi chúng ta lên đường tiến về
hướng Ba-san, Vua Óc của Ba-san –
ông và toàn thể quân đội của ông–
đi ra đón đánh chúng ta ở trận Ết-rê.
2CHÚA phán với tôi, 'Chớ sợ nó, vì Ta
đã quyết định trao nó vào tay ngươi,
cùng với dân của nó và xứ sở của nó.
Hãy làm cho nó như ngươi đã làm
cho Vua Si-hôn của dân A-mô-ri, kẻ
trị vì tại Hếch-bôn.' 3Vậy, CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, cũng đã trao
Vua Óc của Ba-san và toàn thể dân
của ông vào tay chúng ta. Chúng ta
đã đánh bại họ cho đến khi không
còn một ai sống sót. 4Lúc đó chúng
ta chiếm tất cả các thành của ông,
không thành nào của họ mà chúng
ta không chiếm lấy, sáu mươi thành,
tất cả vùng Ạc-gốp, tức toàn thể
vương quốc của Vua Óc ở Ba-san.
5Tất cả nơi ấy đều là những thành trì
kiên cố, với tường cao, hai lớp cổng,
có song sắt, và không kể vô số các
thành nhỏ không có tường thành
bao quanh. 6Chúng ta đã hủy diệt
chúng hoàn toàn, giống như chúng

ta đã làm đối với Vua Si-hôn ở Hếch-bôn. Trong mỗi thành, chúng ta đã tận diệt hoàn toàn nam, nữ, và trẻ em. 7Nhưng chúng ta đã giữ lại súc vật và của cải trong các thành để làm chiến lợi phẩm cho chúng ta.

8Vậy lúc đó, chúng ta đã chiếm lấy xứ sở của hai vua A-mô-ri nằm ở bên nầy Sông Giô-đanh, tức từ Suối Ạc-nôn cho đến Núi Hẹt-môn (9dân Si-đôn gọi núi ấy là Hẹt-môn Si-ri-ôn, trong khi dân A-mô-ri gọi là Sê-nia), 10tất cả các thành ở miền đồng bằng, toàn vùng Ghi-lê-át, toàn xứ Ba-san, chạy dài đến Sa-lê-ca và Ét-rê, các thành thuộc vương quốc của Óc vua của Ba-san. (11Lúc ấy chỉ có Vua Óc của Ba-san là hậu duệ còn sót lại của giống dân khổng lồ.[a] Thật vậy, giường ngủ của ông làm bằng sắt, dài bốn thước rưỡi và rộng hai thước,[b] Người ta có thể đến xem giường ấy ở Ráp-ba, trong lãnh thổ của dân Am-môn.)

12Đối với miền đất chúng ta chiếm được lúc đó, tôi đã ban cho chi tộc Ru-bên và chi tộc Gát miền bắc của A-rô-e, tức từ bờ Suối Ạc-nôn trở đi, cùng phân nửa miền cao nguyên Ghi-lê-át với các thành trong miền đó. 13Tôi đã ban cho phân nửa chi tộc Ma-na-se phần còn lại của cao nguyên Ghi-lê-át và toàn thể lãnh thổ của Ba-san, vương quốc của Óc. (Toàn vùng Ạc-gốp, tức toàn xứ Ba-san vốn được gọi là 'Xứ của Dân Khổng Lồ.'[c] 14Giai-rơ thuộc chi tộc Ma-na-se đã đánh chiếm toàn vùng Ạc-gốp cho đến ranh giới của lãnh thổ dân Ghê-sua và dân Ma-a-ca, rồi ông đặt tên cho miền đó, tức miền Ba-san, theo tên ông là Ha-vốt Giai-rơ, và nơi ấy vẫn được gọi như thế đến ngày nay.) 15Tôi cũng ban Ghi-lê-át cho Ma-khia. 16Tôi đã ban cho chi tộc Ru-bên và chi tộc Gát vùng đất từ miền Ghi-lê-át cho đến Suối Ạc-nôn, lấy giữa con suối làm ranh giới, và chạy lên đến Suối Gia-bốc, suối ấy là ranh giới của dân Am-môn, 17vùng đồng bằng Sông Giô-đanh và đất dọc theo bờ sông, từ Kin-nê-rét đến biển A-ra-ba, tức Biển Muối, cùng với đất đai ở phía đông triền Núi Pít-ga.

18Lúc đó, tôi đã truyền cho anh chị em rằng, 'Mặc dù CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã ban cho anh chị em vùng đất nầy để chiếm ở, nhưng tất cả các chiến sĩ của anh chị em phải đi qua Sông Giô-đanh trước mặt anh chị em mình, tức dân I-sơ-ra-ên. 19Chỉ vợ, con, và các đàn súc vật của anh chị em (Tôi biết anh chị em có rất nhiều súc vật) sẽ ở lại trong các thành tôi đã ban cho anh chị em. 20Chỉ khi nào CHÚA ban cho anh chị em của anh chị em được an nghỉ như anh chị em, tức họ cũng chiếm được xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ ban cho họ bên kia Sông Giô-đanh, bấy giờ anh chị em mới được trở về với sản nghiệp mà tôi đã ban cho anh chị em.'

21Lúc ấy tôi cũng đã truyền cho Giô-sua rằng, 'Chính mắt con đã nhìn thấy mọi sự mà CHÚA, Đức Chúa Trời của con, đã làm đối với hai vua ấy. Đức Chúa Trời cũng sẽ làm như vậy đối với tất cả các vương quốc mà con sắp sửa đi qua đánh chiếm. 22Đừng sợ chúng, vì chính CHÚA, Đức Chúa Trời của con, sẽ chiến đấu cho con.'

Mô-sê Nhìn Thấy Đất Hứa

23Lúc ấy tôi đã cầu nguyện với CHÚA rằng, 24'Lạy CHÚA là Đức Chúa Trời, Ngài chỉ mới bắt đầu bày tỏ cho tôi tớ Ngài sự vĩ đại của Ngài và cánh tay quyền năng của Ngài. Có thần nào trên trời hay dưới đất có thể làm được những công tác và những việc quyền năng như Ngài chăng? 25Xin cho con đi qua bên kia Sông Giô-đanh, để được nhìn thấy xứ sở tốt đẹp, miền cao nguyên đó, và miền Li-băng.' 26Nhưng CHÚA đã giận tôi về vụ của anh chị em và không nhậm lời cầu xin của tôi. CHÚA phán với tôi, 'Đối với ngươi, như vậy là đủ rồi. Đừng bao giờ nói với Ta việc ấy nữa. 27Ngươi hãy đi lên đỉnh Núi Pít-ga, rồi nhìn quanh về hướng tây, hướng bắc, hướng nam, và hướng đông. Hãy nhìn cho kỹ, vì ngươi sẽ không đi qua Sông Giô-đanh nầy. 28Nhưng hãy truyền cho Giô-sua, hãy khích lệ nó và giục lòng nó mạnh mẽ, vì

[a] nt: Rê-pha-im
[b] nt: dài 9 *cubits* và rộng 4 *cubits*
[c] nt: Rê-pha-im

chính nó sẽ dẫn đầu đoàn dân nầy
đi qua sông và chiếm lấy xứ mà
ngươi đã thấy, để làm sản nghiệp
cho chúng.' [29]Vậy chúng ta đã ở lại
trong thung lũng đối ngang Bết Pê-
ô.

4

Phải Vâng Lời CHÚA

[1]Bây giờ, hỡi I-sơ-ra-ên, hãy lắng
nghe những luật lệ và mạng lịnh mà
tôi sẽ chỉ dạy anh chị em hầu vâng
giữ lấy, để anh chị em được sống và
vào chiếm lấy xứ mà CHÚA, Đức Chúa
Trời của tổ tiên anh chị em, ban cho
anh chị em. [2]Anh chị em chớ thêm
điều gì vào những gì tôi truyền cho
anh chị em và cũng không được bớt
điều chi, nhưng hãy vâng giữ những
điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, mà tôi truyền cho
anh chị em. [3]Chính mắt anh chị em
đã thấy những gì CHÚA đã làm đối
với Ba-anh Pê-ô, thế nào CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã tiêu
diệt khỏi anh chị em những kẻ đi
theo Ba-anh Pê-ô, [4]trong khi những
ai trung thành với CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, thì vẫn còn
được sống đến ngày nay.
[5]Hãy xem, như CHÚA, Đức Chúa
Trời của tôi, đã truyền cho tôi thế
nào, bây giờ tôi dạy lại cho anh chị
em những luật lệ và mạng lịnh đó
cũng thế ấy, để anh chị em vâng giữ
trong xứ mà anh chị em sắp sửa vào
chiếm lấy. [6]Anh chị em hãy vâng giữ
chúng một cách cẩn thận, vì điều ấy
sẽ chứng tỏ sự khôn ngoan và khả
năng phân biệt của anh chị em trước
mặt các dân, những kẻ mà khi được
nghe những luật lệ nầy sẽ phải buột
miệng nói, 'Quả thật, dân ấy là một
dân khôn ngoan và thông sáng!' [7]Vì
có dân nào nước nào mà có một vị
thần gần gũi với mình như CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta, khi
chúng ta kêu cầu Ngài chăng? [8]Hoặc
có một cường quốc nào mà có những
luật lệ và mạng lịnh thể hiện công lý
như toàn bộ luật pháp mà tôi trình
ra trước mặt anh chị em ngày nay
chăng?
[9]Vậy hãy coi chừng và cẩn thận
giữ lấy mình; suốt đời anh chị em,
đừng để những gì chính mắt anh chị
em đã thấy rời khỏi lòng mình. Hãy
dạy cho con cái mình và cháu chắt
mình biết những điều ấy. [10]Hãy nhớ
đã có lần anh chị em đứng trước mặt
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, tại Hô-rếp khi CHÚA nói với tôi,
'Hãy tập họp dân lại cho Ta, để Ta
cho chúng nghe những lời Ta, hầu
chúng học biết kính sợ Ta trọn
những ngày chúng sống trên đất và
dạy con cháu chúng cũng làm như
vậy.' [11]Anh chị em đã đến gần và đã
đứng tại chân núi, trong khi trên
đỉnh lửa phụt lên đến tận trời và
mây đen phủ giăng mù mịt. [12]Rồi từ
trong ngọn lửa, CHÚA phán với anh
chị em. Anh chị em đã nghe tiếng
nói nhưng không thấy hình dáng
nào, chỉ có tiếng nói mà thôi. [13]Ngài
đã phán với anh chị em giao ước của
Ngài mà Ngài đã truyền cho anh chị
em phải vâng giữ, đó là mười điều
răn mà Ngài đã viết vào hai bảng đá.
[14]CHÚA cũng đã truyền cho tôi lúc đó
rằng tôi phải dạy anh chị em những
luật lệ và mạng lịnh, để anh chị em
vâng giữ khi vào trong xứ mà anh chị
em sắp đi qua và chiếm lấy.
[15]Vậy hãy nhớ kỹ rằng khi CHÚA từ
trong ngọn lửa phán với anh chị em
tại Hô-rếp, anh chị em không thấy
hình ảnh nào của Ngài. Thế thì hãy
coi chừng và cẩn thận giữ lấy mình,
[16]hầu anh chị em sẽ không sa đọa,
mà làm cho mình những hình tượng
của bất cứ hình dạng người nào,
hình dạng của người nam hay người
nữ, [17]hoặc hình dạng của bất cứ thú
vật nào trên đất, hình dạng của bất
cứ loài chim nào bay trên trời, [18]hình
dạng của bất cứ loài bò sát nào bò
trên mặt đất, hình dạng của bất cứ
loài cá nào bơi lội trong nước dưới
mặt đất để thờ.
[19]Khi anh chị em nhìn lên trời và
thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi
sao, tức mọi thiên thể trên trời, thì
chớ để mình bị lôi cuốn bởi những ý
nghĩ sai lạc mà sụp xuống thờ lạy
chúng và phục vụ chúng, tức những
thứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đã sắp đặt chúng đâu vào đó
trong không gian cho mọi người ở
dưới trời. [20]Nhưng CHÚA đã nhận lấy
anh chị em và đem anh chị em ra
khỏi lò nung sắt thép, tức ra khỏi Ai-
cập, để anh chị em trở thành một

dân làm cơ nghiệp riêng của Ngài
như hiện nay.
[21]Vì anh chị em mà CHÚA đã giận
tôi; Ngài đã thề rằng tôi sẽ không
được đi qua Sông Giô-đanh, và tôi sẽ
không được vào xứ tốt tươi màu mỡ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ ban cho anh chị em làm sản
nghiệp. [22]Nhưng tôi sẽ qua đời
trong xứ nầy, mà không được đi qua
bên kia Sông Giô-đanh; còn anh chị
em sẽ đi qua bên đó mà chiếm lấy
xứ sở tốt tươi màu mỡ ấy làm sản
nghiệp. [23]Vậy khá cẩn thận và chớ
quên giao ước mà CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, đã lập với anh
chị em; và chớ làm cho anh chị em
hình tượng của bất cứ vật nào mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã cấm. [24]Vì CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, là ngọn lửa hay
thiêu đốt, một Vị Thần[a] ghen tương.
[25]Khi anh chị em có con, có cháu,
và được ổn định trong xứ ấy rồi, nếu
anh chị em hành động một cách sa
đọa mà làm cho mình hình tượng
của bất cứ vật gì –làm như thế tức là
làm điều ác trước mặt CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, và chọc
giận Ngài– [26]thì ngày nay tôi gọi trời
và đất làm chứng để nghịch lại anh
chị em rằng anh chị em sẽ sớm bị
tiêu diệt hoàn toàn khỏi xứ mà anh
chị em sắp sửa qua Sông Giô-đanh
chiếm lấy. Anh chị em sẽ không
sống lâu trong xứ ấy, nhưng sẽ bị
tiêu diệt hoàn toàn. [27]CHÚA sẽ phân
tán anh chị em ra giữa các dân; chỉ
một số ít người của anh chị em sẽ sót
lại giữa các dân mà CHÚA sẽ đưa anh
chị em đến sống. [28]Ở đó anh chị em
sẽ phụng sự các thần khác do bàn
tay loài người làm ra. Đó là những
thứ bằng gỗ và bằng đá, những thứ
không thấy, không nghe, không ăn,
và không ngửi. [29]Từ những nơi đó
anh chị em sẽ trở lại tìm kiếm CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, và
anh chị em sẽ tìm được Ngài nếu
anh chị em tìm kiếm Ngài hết lòng
và hết linh hồn mình. [30]Trong cơn
cùng khốn, tức khi tất cả những điều
ấy xảy đến cho anh chị em trong
tương lai, anh chị em sẽ quay về với
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, và nghe theo Ngài. [31]Vì CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, là
Đức Chúa Trời hay thương xót; Ngài
sẽ không bỏ hẳn anh chị em và cũng
không tuyệt diệt anh chị em; Ngài sẽ
không quên giao ước mà Ngài đã thề
với tổ tiên anh chị em.
[32]Anh chị em thử hỏi xem, từ
những thời xa xưa trước kia, những
thời trước anh chị em đó, kể từ khi
Đức Chúa Trời dựng nên loài người
trên đất, cho đến bây giờ, hãy hỏi từ
chân trời nầy đến chân trời kia xem
đã có việc gì lớn lao vĩ đại như thế
nầy, hoặc đã có điều gì tương tự như
thế, từng xảy ra hay được nghe nói
đến chăng? [33]Có dân tộc nào đã
từng nghe tiếng của Đức Chúa Trời
từ trong ngọn lửa phán ra như anh
chị em đã nghe, mà còn sống chăng?
[34]Hay có vị thần nào đã bỏ công lấy
ra cho mình một quốc gia từ giữa
một quốc gia khác, bằng cách dùng
những cuộc đọ sức, bằng những dấu
kỳ và phép lạ, bằng chiến trận, bằng
cánh tay quyền năng vung thẳng ra,
và bằng những việc kinh hoàng, như
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã làm cho anh chị em trước
mắt anh chị em khi ở Ai-cập chăng?
[35]Những việc ấy đã được bày tỏ cho
anh chị em thấy, để anh chị em
nhận biết rằng CHÚA chính là Đức
Chúa Trời; ngoài Ngài ra không có
thần nào khác. [36]Từ trời, Ngài đã
cho anh chị em nghe tiếng Ngài để
nghiêm dạy anh chị em; dưới đất,
Ngài đã cho anh chị em thấy ngọn
lửa lớn của Ngài, và anh chị em đã
nghe được tiếng Ngài từ trong ngọn
lửa phán ra. [37]Số là Ngài đã thương
yêu tổ tiên của anh chị em, nên Ngài
đã chọn dòng dõi của họ. Ngài đã
đích thân hiện diện và dùng quyền
năng lớn lao của Ngài mà đem anh
chị em ra khỏi Ai-cập, [38]rồi đuổi các
dân tộc lớn và mạnh hơn anh chị em
phải bỏ đi trước mặt anh chị em;
Ngài đem anh chị em vào và ban xứ
sở của họ cho anh chị em làm sản
nghiệp, như anh chị em thấy ngày
nay.
[39]Vậy ngày nay anh chị em khá
nhận biết và ghi tạc vào lòng điều
nầy: CHÚA là Đức Chúa Trời ở trên
trời cao kia và ở dưới đất thấp nầy,
không có thần nào khác cả. [40]Hãy

[a] ctd: Đức Chúa Trời

vâng giữ những luật lệ và điều răn
của Ngài mà tôi truyền cho anh chị
em ngày nay, để anh chị em và con
cháu anh chị em được phước, hầu
anh chị em sẽ ở lâu dài trong xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em vĩnh viễn."

Các Thành Ẩn Náu
Phía Đông Sông Giô-đanh

41Bấy giờ Mô-sê biệt riêng ra ba
thành ở phía đông Sông Giô-đanh,
42để những kẻ ngộ sát có thể chạy
đến đó ẩn náu, tức những kẻ lỡ tay
làm chết người khác, mà hai người
trước đó không hề có thù hiềm gì với
nhau; kẻ ngộ sát có thể chạy đến trú
ẩn trong các thành ấy và được để
cho sống. 43Đó là Thành Bê-xê trong
đồng hoang ở miền đồng bằng dành
cho chi tộc Ru-bên, Thành Ra-mốt ở
Ghi-lê-át dành cho chi tộc Gát, và
Thành Gô-lan ở Ba-san dành cho chi
tộc Ma-na-se.

DIỄN VĂN THỨ HAI CỦA MÔ-SÊ

Phần Mở Đầu

44Đó là những luật pháp mà Mô-sê
trình ra trước dân I-sơ-ra-ên. 45Đó là
những chứng ngôn, những luật lệ,
và những mạng lịnh mà Mô-sê đã
nói với dân I-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi
Ai-cập, 46lúc họ ở bên kia Sông Giô-
đanh, trong thung lũng đối ngang
Bết Pê-ô, trong lãnh thổ của Vua Si-
hôn người A-mô-ri trị vì tại Hếch-
bôn, vị vua mà Mô-sê và dân I-sơ-ra-
ên đã đánh bại khi họ ra khỏi Ai-cập.
47Họ chiếm lấy xứ sở của ông và xứ
sở của Vua Óc ở Ba-san, hai vua của
dân A-mô-ri ở phía đông Sông Giô-
đanh: 48từ A-rô-ê, tức bên bờ Suối Ạc-
nôn chạy dài đến Núi Si-ri-ôn,[a] tức
Núi Hẹt-môn, 49cùng tất cả miền A-
ra-ba ở phía đông Sông Giô-đanh
chạy dài đến Biển A-ra-ba dưới chân
Núi Pít-ga.

5

Mười Điều Răn

1Mô-sê triệu tập toàn dân I-sơ-ra-
ên lại và nói với họ:

"Hỡi I-sơ-ra-ên, xin hãy nghe rõ
những luật lệ và mạng lịnh tôi nói
vào tai anh chị em ngày nay, để anh
chị em học thuộc, vâng giữ, và làm
theo. 2CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta, đã lập với chúng ta một
giao ước tại Hô-rếp. 3Không phải
CHÚA đã lập giao ước ấy với tổ tiên
chúng ta nhưng với chúng ta, tức với
tất cả chúng ta, những người còn
sống đây ngày nay. 4CHÚA đã phán
với tất cả anh chị em mặt tận mặt từ
trong ngọn lửa ở trên núi. 5Lúc đó
tôi đứng ở giữa CHÚA và anh chị em,
để truyền lại cho anh chị em những
lời của CHÚA, vì anh chị em quá sợ
hãi khi trông thấy ngọn lửa và anh
chị em không dám lên núi. Ngài đã
phán:

6"Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi
đất Ai-cập, tức ra khỏi nhà nô lệ.
7Trước mặt Ta, ngươi chớ có các thần
khác.

8Ngươi chớ làm cho mình hình
tượng nào để thờ, bất kể là hình
tượng của vật nào trên trời, hay vật
nào dưới đất, hay vật nào trong nước
dưới mặt đất. 9Ngươi không được
sấp mình xuống trước mặt chúng
hay thờ lạy chúng, vì Ta, CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, là một Thần
ghen tương. Do tội ghét bỏ Ta của
ông bà cha mẹ mà con cháu sẽ bị vạ
lây đến ba, bốn đời, 10nhưng Ta sẽ
bày tỏ ơn thương xót đến ngàn đời
cho những người yêu kính Ta và
vâng giữ các điều răn Ta.

11Ngươi chớ dùng danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, một cách bất
kính, vì CHÚA sẽ không cho là vô tội
kẻ nào dùng danh Ngài một cách bất
kính.

12Hãy nhớ ngày sa-bát mà biệt
riêng ngày ấy ra thánh, như CHÚA,
Đức Chúa Trời của ngươi, đã truyền
cho ngươi. 13Ngươi sẽ lao động và
làm mọi công việc của mình trong
sáu ngày, 14nhưng ngày thứ bảy là
ngày sa-bát để tôn kính CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi. Trong ngày ấy,
ngươi không được làm bất cứ công
việc gì: ngươi, con trai, con gái, tôi
trai, tớ gái, bò, lừa hoặc bất cứ súc
vật nào, hoặc các ngoại kiều cư ngụ
trong thành ngươi cũng vậy, để các
tôi trai và tớ gái của ngươi được nghỉ

[a] Theo bản Syriac; nt: Núi Si-ôn (nhưng không phải núi Si-ôn ở phía tây Sông Giô-đanh)

như ngươi. [15]Hãy nhớ rằng trước kia
ngươi đã từng làm nô lệ trong đất Ai-
cập, và CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi, đã đem ngươi ra khỏi đó bằng
cánh tay quyền năng và cánh tay
vung thẳng ra. Vì thế, CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, truyền cho
ngươi phải giữ ngày sa-bát.
[16]Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi,
như CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi,
đã truyền cho ngươi, để ngươi được
sống lâu và được phước trong đất mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi, ban
cho ngươi.
[17]Ngươi chớ sát nhân.
[18]Ngươi chớ ngoại tình.
[19]Ngươi chớ trộm cắp.
[20]Ngươi chớ làm chứng dối để hại
người lân cận ngươi.
[21]Ngươi chớ tham muốn vợ của
người lân cận ngươi. Ngươi chớ
tham nhà của người lân cận ngươi;
hoặc ruộng vườn, hoặc tôi trai, tớ
gái, bò, lừa, hay bất cứ vật chi thuộc
về người lân cận ngươi.'

Mô-sê Làm Người Trung Gian

[22]CHÚA đã phán những lời ấy với
cả hội chúng trên núi. Từ trong
ngọn lửa, trong đám mây, và trong
bóng đen dày đặc Ngài đã nói lớn
tiếng những điều ấy và không thêm
điều gì. Ngài đã viết chúng trên hai
bảng đá và ban chúng cho tôi. [23]Khi
anh chị em nghe tiếng nói từ trong
bóng đen dày đặc phát ra, trong khi
núi bị lửa bốc cháy rực trời, anh chị
em đã đến với tôi –tất cả các thủ
lãnh của các chi tộc và các trưởng lão
của anh chị em– [24]và đã nói, 'Nầy,
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
đã bày tỏ cho chúng tôi thấy vinh
quang và sự vĩ đại của Ngài; chúng
tôi đã nghe tiếng Ngài từ trong ngọn
lửa phán ra. Ngày nay chúng tôi đã
thấy tận mắt rằng Đức Chúa Trời có
thể phán với loài người mà người
nghe vẫn còn có thể sống được.
[25]Vậy bây giờ tại sao chúng tôi phải
chết? Vì ngọn lửa lớn nầy sẽ thiêu
rụi chúng tôi. Nếu chúng tôi còn
tiếp tục nghe tiếng của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, thì chúng tôi
chắc chắn phải chết, [26]vì có ai trong
vòng muôn loài xác thịt đã được
nghe tiếng của Đức Chúa Trời hằng
sống phán ra từ trong ngọn lửa như
chúng tôi đã nghe mà còn sống được
chăng? [27]Vậy xin chính ông hãy lại
gần để nghe tất cả những gì CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta, sẽ
phán. Sau đó xin ông nói lại mọi
điều CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, đã nói với ông, rồi chúng tôi sẽ
nghe và làm theo.'
[28]CHÚA đã nghe những gì anh chị
em nói với tôi, và CHÚA đã nói với
tôi, 'Ta đã nghe những lời dân nầy
nói với ngươi; những gì chúng nói
thật đúng lắm. [29]Phải chi lúc nào
chúng cũng có lòng như vậy –kính
sợ Ta và luôn vâng giữ mọi điều răn
của Ta– để chúng và con cháu chúng
được phước mãi mãi. [30]Hãy đi và
bảo chúng, "Hãy trở về lều của anh
chị em." [31]Rồi ngươi, hãy trở lại đây
đứng bên cạnh Ta; Ta sẽ bảo ngươi
mọi điều răn, luật lệ, và mạng lịnh,
để ngươi sẽ dạy chúng, hầu chúng sẽ
thực hành trong xứ Ta ban cho
chúng làm sản nghiệp.'
[32]Vậy anh chị em hãy cẩn thận
làm theo những điều CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã truyền
cho anh chị em. Anh chị em chớ
quay qua bên phải hoặc bên trái.
[33]Anh chị em hãy làm y theo đường
lối mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đã truyền cho anh chị em để
anh chị em được sống, để anh chị
em được phước, và để anh chị em
được sống lâu trong xứ mà anh chị
em sẽ nhận làm sản nghiệp.

6

Lời Dặn Tối Quan Trọng

[1]Đây là điều răn, luật lệ, và mạng
lịnh mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã truyền cho tôi phải
dạy cho anh chị em, để anh chị em
tuân giữ trong xứ mà anh chị em sắp
sửa bước vào chiếm lấy, [2]hầu anh chị
em và con cháu của anh chị em sẽ
luôn kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, trọn đời mình, cùng
giữ mọi sắc lịnh và điều răn mà tôi
truyền cho anh chị em, để anh chị
em được sống lâu. [3]Vậy hỡi I-sơ-ra-
ên, hãy nghe và cẩn thận làm theo,
để anh chị em được phước và gia
tăng đông đúc trong xứ đượm sữa và
mật, mà CHÚA, Đức Chúa Trời của

anh chị em, đã hứa ban cho anh chị
em.
[4]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe:
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, là
CHÚA độc nhất vô nhị.[a] [5]Anh chị em
hãy hết lòng, hết linh hồn, và hết
sức yêu kính CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em. [6]Hãy ghi khắc vào
lòng những lời tôi truyền cho anh
chị em ngày nay. [7]Hãy chuyên cần
truyền lại những lời ấy cho con cháu
của anh chị em, và nhắc nhở chúng
những lời ấy lúc anh chị em ở nhà
hay khi đi đường, trước khi đi ngủ
hay sau khi thức dậy. [8]Hãy buộc
những lời ấy như một dấu hiệu vào
tay anh chị em, như một vật nhắc
nhở giữa hai mắt anh chị em. [9]Hãy
ghi khắc chúng trên khung cửa nhà
anh chị em và nơi cổng nhà anh chị
em.

Lời Cảnh Cáo

[10]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã đem anh chị em vào
xứ mà Ngài đã thề với tổ tiên anh chị
em là Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp,
để ban cho anh chị em những thành
lớn lao và tốt đẹp mà anh chị em
không xây cất, [11]những nhà cửa đầy
dẫy của cải mà anh chị em không
nhọc công gây dựng, những giếng
nước đã đào sẵn mà anh chị em
không bỏ sức ra đào, những vườn
nho và những rẫy ô-liu mà anh chị
em không trồng tỉa, khi anh chị em
đã ăn uống no nê thỏa thích rồi,
[12]hãy cẩn thận, kẻo anh chị em quên
CHÚA, Đấng đã đem anh chị em ra
khỏi đất Ai-cập, tức ra khỏi nhà nô
lệ. [13]Anh chị em hãy kính sợ CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, hãy
thờ phượng Ngài mà thôi, và chỉ
nhân danh Ngài mà tuyên thệ.
[14]Anh chị em chớ theo các thần
khác, bất kể là thần nào của các dân
sống chung quanh anh chị em, [15]vì
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, Đấng ngự giữa anh chị em, là
một vị Thần[b] ghen tương. Hãy coi
chừng, kẻo CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, nổi cơn thịnh nộ nghịch
lại anh chị em và tiêu diệt anh chị
em khỏi mặt đất.
[16]Chớ thử CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, giống như anh chị
em đã thử Ngài tại Mát-sa. [17]Anh chị
em hãy cẩn thận vâng giữ những
điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, cùng các thánh chỉ
và các luật lệ của Ngài, mà Ngài đã
truyền cho anh chị em. [18]Hãy làm
những gì đúng và tốt trước mặt
CHÚA, hầu anh chị em được phước và
có thể vào nhận lấy xứ sở tốt đẹp mà
CHÚA đã thề với tổ tiên anh chị em
sẽ ban cho anh chị em. [19]CHÚA sẽ
đuổi tất cả quân thù của anh chị em
bỏ xứ ra đi trước mặt anh chị em,
như Ngài đã hứa.
[20]Sau nầy khi con cháu anh chị em
hỏi anh chị em, 'Những sắc lịnh, luật
lệ, và mạng lịnh mà CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta, đã truyền cho ông
bà cha mẹ có ý nghĩa gì?' [21]Bấy giờ
anh chị em hãy bảo cho con cháu
mình biết rằng, 'Chúng ta trước kia
là nô lệ của Pha-ra-ôn ở Ai-cập,
nhưng CHÚA đã dùng cánh tay quyền
năng đem chúng ta ra khỏi Ai-cập.
[22]CHÚA đã thực hiện trước mắt chúng
ta những dấu kỳ và phép lạ thật lớn
lao và kinh khủng để phạt Ai-cập,
Pha-ra-ôn, và cả quần thần ông ấy.
[23]Ngài đã đem chúng ta ra khỏi nơi
đó để đưa chúng ta vào chốn nầy, và
ban cho chúng ta vùng đất nầy, là xứ
Ngài đã dùng lời thề mà hứa với tổ
tiên chúng ta. [24]CHÚA đã truyền cho
chúng ta phải vâng giữ tất cả những
luật lệ nầy, để kính sợ CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, hầu chúng
ta hưởng phước lâu dài, và để giữ
cho chúng ta được sống còn, như các
con các cháu đã thấy ngày nay.
[25]Nếu chúng ta cẩn thận vâng giữ tất
cả những điều răn của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, y như Ngài
đã truyền cho chúng ta, chúng ta sẽ
được kể là những người công chính.'

7

Một Dân Được Tuyển Chọn

[1]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đem anh chị em vào xứ mà
anh chị em sắp vào chiếm lấy, khi
Ngài đuổi các dân tộc bỏ xứ ra đi
trước mắt anh chị em –tức dân Hít-ti,

[a] ctd: CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, chỉ một mình Ngài là CHÚA, *hoặc* CHÚA, Đức Chúa Trời chúng ta, là CHÚA có một không hai
[b] ctd: Đức Chúa Trời ghen tương

dân Ghi-ga-si, dân A-mô-ri, dân Ca-na-an, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, bảy dân tộc đông hơn và mạnh hơn anh chị em– [2]khi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, trao chúng cho anh chị em, để anh chị em đánh bại chúng, thì anh chị em phải tận diệt chúng hoàn toàn. Anh chị em không được lập giao ước với chúng và không được thương xót chúng. [3]Anh chị em không được kết sui gia với chúng, tức gả con gái mình cho con trai chúng, hoặc cưới con gái chúng cho con trai mình, [4]vì điều đó sẽ khiến con cái anh chị em lìa bỏ Ngài[a] mà thờ phượng các thần khác. Bấy giờ CHÚA sẽ nổi cơn thịnh nộ nghịch lại anh chị em, và anh chị em sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng. [5]Nhưng đây là cách anh chị em phải đối xử với chúng: phá hủy các bàn thờ của chúng, đập tan các trụ thờ của chúng, và thiêu rụi các thần tượng của chúng, [6]vì anh chị em là một dân thánh thuộc riêng về CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em. CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã chọn anh chị em từ mọi dân tộc trên đất để thành một dân của Ngài, một dân thuộc riêng về Ngài.

[7]CHÚA đã đem lòng yêu thương anh chị em và chọn anh chị em, không phải vì anh chị em đông hơn các dân tộc khác; thật ra anh chị em ít ỏi nhất trong các dân, [8]nhưng vì CHÚA đã yêu thương anh chị em và giữ lời thề Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em, nên CHÚA đã dùng cánh tay quyền năng của Ngài đem anh chị em ra, cứu chuộc anh chị em từ nhà nô lệ, tức từ tay Pha-ra-ôn vua của Ai-cập. [9]Vậy, bây giờ khá biết rằng CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, chính là Đức Chúa Trời. Ngài là Đức Chúa Trời thành tín, Đấng giữ giao ước với những người yêu kính Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài cho đến ngàn thế hệ về sau, [10]Đấng báo trả nhãn tiền cho những kẻ ghét Ngài và sẽ tiêu diệt chúng đi. Ngài sẽ không lần lữa trong việc báo trả nhãn tiền những kẻ ghét Ngài. [11]Vậy anh chị em hãy cẩn thận vâng giữ các điều răn, luật lệ, và mạng lịnh mà tôi đã truyền cho anh chị em ngày nay.

Phước Hạnh khi Vâng Lời

[12]Nếu anh chị em vâng theo những mạng lịnh nầy, cẩn thận vâng giữ chúng, thì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ trung thành giữ giao ước mà Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em. [13]Ngài sẽ yêu thương anh chị em, ban phước cho anh chị em, và làm cho anh chị em gia tăng đông đúc. Ngài sẽ ban phước cho con cháu anh chị em,[b] cho đất đai anh chị em sinh sản đầy dẫy hoa màu, cho lúa gạo, rượu, và dầu của anh chị em, cho các đàn súc vật: bò, lừa, chiên, dê của anh chị em được gia tăng đông đúc trong xứ Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em để ban cho anh chị em.

[14]Anh chị em sẽ thành một dân tộc phước hạnh nhất trong các dân. Ở giữa anh chị em sẽ không một người nam hay một người nữ nào không có khả năng sinh con, và các đàn súc vật của anh chị em cũng vậy. [15]CHÚA sẽ đẩy xa khỏi anh chị em mọi thứ bịnh tật, tức mọi thứ bịnh tật ghê sợ mà anh chị em đã biết ở Ai-cập. Ngài sẽ không để anh chị em bị những bịnh tật đó, nhưng Ngài sẽ giáng chúng xuống trên những kẻ ghét anh chị em. [16]Anh chị em sẽ thiêu nuốt tất cả các dân tộc mà CHÚA sẽ phó vào tay anh chị em. Mắt anh chị em đừng thương xót chúng. Anh chị em chớ phụng thờ các thần của chúng, vì điều đó sẽ là cái bẫy cho anh chị em.

[17]Nếu anh chị em tự nhủ, "Các dân tộc nầy đông hơn chúng ta, làm sao chúng ta đuổi chúng đi được?" [18]Đừng sợ chúng. Hãy nhớ lại những gì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã làm cho Pha-ra-ôn và cho toàn đất Ai-cập: [19]những cuộc đọ sức kinh hồn mà chính mắt anh chị em đã thấy, cùng những dấu kỳ và phép lạ bằng cánh tay quyền năng đưa thẳng ra mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã đem anh chị em ra đi. CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, cũng sẽ làm như thế đối với tất cả các dân tộc mà anh chị em

[a] nt: Ta (CHÚA)

[b] nt: bông trái của tử cung anh chị em

đang sợ. [20]Ngoài ra, CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ sai ong độc[a] đến đánh đuổi chúng, cho đến khi những kẻ lẩn trốn cuối cùng bị tiêu diệt. [21]Đừng sợ hãi chúng, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, Đấng ở với anh chị em, là Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng sợ. [22]CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ từ từ dẹp sạch các dân tộc ấy khỏi mắt anh chị em. Anh chị em sẽ không thể tận diệt chúng một cách mau chóng, kẻo các thú dữ sẽ gia tăng đông đúc gây nguy hại cho anh chị em. [23]CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ ban các dân tộc ấy cho anh chị em; Ngài sẽ làm cho chúng bị cực kỳ khủng hoảng, cho đến khi chúng bị tiêu diệt hẳn. [24]Ngài sẽ trao các vua của chúng vào tay anh chị em, để anh chị em xóa tên các vua đó dưới trời. Không ai có thể chống nổi anh chị em, cho đến khi anh chị em tiêu diệt chúng. [25]Anh chị em hãy thiêu thành tro trong lửa hình tượng các thần của chúng. Đừng thèm muốn bạc hoặc vàng trên các hình tượng đó, mà lấy về cho mình, vì nó sẽ thành cái bẫy cho anh chị em. Những thứ đó đã thành những vật gớm ghiếc đối với CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em. [26]Chớ mang vật gớm ghiếc ấy vào nhà của anh chị em, kẻo anh chị em sẽ bị tách ra để bị diệt mất như vật đó chăng. Anh chị em phải cực kỳ gớm ghiếc và ghê tởm những thứ ấy, vì chúng đã bị tách biệt ra để bị diệt trừ.

8

Đừng Quên CHÚA Khi Thịnh Vượng

[1]Toàn bộ điều răn tôi truyền cho anh chị em ngày nay anh chị em phải cẩn thận vâng giữ, để anh chị em được sống còn và gia tăng, hầu đi vào chiếm lấy xứ mà CHÚA đã thề với tổ tiên anh chị em. [2]Hãy nhớ chặng đường dài mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã dẫn đưa anh chị em bốn mươi năm trong đồng hoang, để làm cho anh chị em biết hạ mình khiêm tốn, để thử lòng anh chị em, xem anh chị em có vâng giữ các điều răn của Ngài chăng. [3]Ngài hạ tánh kiêu ngạo của anh chị em xuống[b] bằng cách để cho anh chị em đói, rồi Ngài dùng man-na mà tổ tiên anh chị em chưa hề biết nuôi anh chị em, hầu anh chị em hiểu rằng người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh mà thôi, nhưng còn nhờ mọi lời nói ra từ miệng của CHÚA nữa. [4]Suốt trong bốn mươi năm, áo quần của anh chị em không sờn rách và đôi chân anh chị em chẳng sưng phù. [5]Như vậy lòng anh chị em phải hiểu rằng giống như cha mẹ áp dụng kỷ luật để dạy dỗ con cái mình thế nào, CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, áp dụng kỷ luật để dạy dỗ anh chị em cũng thế ấy.

[6]Vậy hãy vâng giữ các điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, bằng cách đi theo đường lối Ngài và kính sợ Ngài. [7]Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sắp sửa đem anh chị em vào một xứ tốt đẹp, một xứ có những khe, những suối, và những dòng nước ngầm dưới đất trào lên trong các thung lũng và các núi đồi, [8]một xứ đầy những lúa mì, lúa mạch, cây nho, cây vả, và cây lựu, một xứ của cây ô-liu và mật ong, [9]một xứ mà anh chị em sẽ ăn uống thỏa thích, không bị hạn chế theo khẩu phần, ở đó anh chị em sẽ không thiếu thốn gì. Trong xứ ấy, đá chứa nhiều quặng sắt[c] và trong các núi đồi anh chị em sẽ khai thác mỏ đồng. [10]Anh chị em sẽ ăn uống no nê và chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, về một xứ tốt đẹp mà Ngài ban cho anh chị em.

[11]Hãy cẩn thận, kẻo anh chị em quên CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, không vâng giữ các điều răn, mạng lịnh, và luật lệ của Ngài, mà tôi truyền cho anh chị em ngày nay. [12]Khi anh chị em đã được ăn uống no nê, có nhà cửa xây cất sẵn đẹp đẽ để ở, [13]khi các đàn bò và các đàn chiên của anh chị em đã gia tăng đông đúc, khi anh chị em đã có nhiều bạc và vàng, và mọi thứ của cải anh chị em đã gia tăng lên nhiều, [14]lòng anh chị em chớ tự cao mà quên CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, Đấng đã đem anh chị em ra

[a] ctd: ôn dịch (Hebrew, *không rõ nghĩa*)

[b] nt: Ngài làm cho anh chị em biết khiêm tốn, *hoặc* Ngài làm cho anh chị em hạ mình xuống

[c] nt: đá là sắt

khỏi đất Ai-cập, tức ra khỏi nhà nô
lệ, [15]Đấng đã đưa dẫn anh chị em
vượt qua đồng hoang mênh mông và
khủng khiếp, đầy rắn lửa và bò cạp,
một miền đất khô cằn không có
nước. Ngài đã khiến nước ngọt từ
một vầng đá lửa tuôn ra cho anh chị
em uống. [16]Ngài đã nuôi anh chị em
trong đồng hoang bằng man-na mà
tổ tiên anh chị em chưa hề biết.
Ngài đã cho anh chị em gặp phải
gian lao vất vả, để anh chị em biết hạ
mình khiêm tốn, và Ngài cũng đã
thử thách anh chị em, để cuối cùng
ban phước cho anh chị em.
[17]Vậy chớ tự nhủ rằng, 'Nhờ khả
năng của tôi và sức lực của tay tôi mà
tôi có được sự giàu có nầy.' [18]Nhưng
hãy nhớ đến CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, vì chính Ngài ban
cho anh chị em khả năng làm giàu,
để Ngài có thể thiết lập giao ước mà
Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em,
như Ngài đang làm ngày nay. [19]Nếu
anh chị em nhất định quên bỏ CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, mà
theo các thần khác, phục vụ và thờ
lạy chúng, thì ngày nay tôi long
trọng cảnh cáo anh chị em rằng anh
chị em chắc chắn sẽ bị diệt mất.
[20]Giống như CHÚA đang tiêu diệt các
dân trước mắt anh chị em thế nào,
anh chị em sẽ bị tiêu diệt cũng thế
ấy, bởi vì anh chị em không vâng
theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em.

9

Hậu Quả của Sự Phản Bội CHÚA

[1]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy lắng nghe.
Ngày nay anh chị em sắp sửa qua
Sông Giô-đanh, để vào chiếm lấy xứ
và truất bỏ các dân tộc đông hơn và
mạnh hơn anh chị em, các thành lớn
có tường cao đến tận trời, [2]có dân
mạnh mẽ và cao lớn, dòng dõi của A-
na-kim, những kẻ anh chị em đã
biết. Anh chị em đã nghe người ta
nói về dân ấy rằng, 'Ai có thể đương
đầu nổi với dân A-na-kim?' [3]Ngày
nay, anh chị em khá biết rằng CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, Đấng
sẽ đi qua sông trước anh chị em như
một ngọn lửa hừng thiêu đốt; chính
Ngài sẽ đánh bại chúng trước mặt
anh chị em, hầu anh chị em có thể
truất bỏ chúng và tiêu diệt chúng
một cách nhanh chóng, như CHÚA đã
hứa với anh chị em.
[4]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đuổi chúng đi trước mắt anh
chị em, anh chị em chớ tự nhủ thầm
rằng, 'Ấy là nhờ ta sống ngay lành
đạo đức mà CHÚA mới đem ta vào
chiếm lấy xứ nầy,' nhưng thật ra là vì
các dân ấy quá tội lỗi gian ác nên
CHÚA mới truất bỏ chúng trước mắt
anh chị em. [5]Ấy không phải vì đức
công chính của anh chị em hay vì
nếp sống đạo đức[a] của anh chị em
mà anh chị em được vào chiếm lấy
xứ của chúng, nhưng vì tội lỗi gian
ác của các dân ấy mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã truất
bỏ chúng trước mắt anh chị em, để
làm thành lời hứa mà CHÚA đã thề
với tổ tiên anh chị em, tức với Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp.
[6]Vậy, hãy biết rằng, CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã cho
anh chị em xứ sở tốt tươi màu mỡ ấy
không phải vì anh chị em ngay lành
đạo đức đâu, vì thật ra anh chị em là
một dân cứng cổ. [7]Hãy nhớ và chớ
quên thế nào anh chị em đã khiêu
khích CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, khiến Ngài nổi giận anh chị
em trong đồng hoang. Anh chị em
đã nổi loạn chống CHÚA từ ngày anh
chị em ra khỏi đất Ai-cập cho đến
khi anh chị em đến nơi nầy.
[8]Ngay lúc ở Hô-rếp anh chị em
cũng đã chọc CHÚA nổi giận. CHÚA
đã giận anh chị em đến nỗi thiếu
điều muốn tiêu diệt anh chị em.
[9]Lúc đó tôi đã lên núi để nhận các
bảng đá, tức các bảng giao ước mà
CHÚA đã lập với anh chị em. Tôi đã
ở trên núi bốn mươi ngày và bốn
mươi đêm. Tôi không ăn bánh hay
uống nước gì cả. [10]CHÚA đã ban cho
tôi hai bảng đá do chính ngón tay
của Đức Chúa Trời viết. Trên hai
bảng ấy có ghi tất cả những lời CHÚA
đã phán với anh chị em từ trong
ngọn lửa, ở trên núi, trong ngày anh
chị em tụ họp. [11]Cuối bốn mươi
ngày và bốn mươi đêm, CHÚA đã ban
cho tôi hai bảng đá đó, tức hai bảng
giao ước. [12]Lúc đó CHÚA đã phán với
tôi, 'Hãy đứng dậy, hãy mau mau

[a] nt: sự ngay thẳng của lòng anh chị em

xuống khỏi đây, vì dân ngươi, tức
đoàn dân ngươi đã đem ra khỏi Ai-
cập, đã làm việc bại hoại rồi. Chúng
đã vội bỏ đường lối Ta đã dạy bảo
chúng. Chúng đã đúc cho chúng
một hình tượng để thờ lạy rồi.'
13Ngoài ra, CHÚA còn nói với tôi, 'Ta
đã thấy dân nầy thật là một dân
cứng cổ. 14Ngươi hãy để mặc Ta, hầu
Ta sẽ tiêu diệt chúng và xóa tên
chúng khỏi dưới trời, rồi Ta sẽ làm
cho ngươi thành một dân mạnh hơn
và đông hơn chúng.'

15Vậy tôi từ trên núi trở xuống
trong khi cả núi bốc lửa; hai tay tôi
ôm hai bảng giao ước. 16Bấy giờ tôi
thấy quả thật anh chị em đã phạm
tội chống lại CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, qua việc đúc cho
mình tượng một con bò con. Anh
chị em đã sớm lìa bỏ đường lối CHÚA
đã truyền cho anh chị em. 17Vì thế
tôi đã nắm lấy hai bảng đá và ném
chúng khỏi hai tay mình, đập chúng
vỡ tan trước mắt anh chị em. 18Sau
đó tôi sấp mình trước mặt CHÚA như
lần trước; trong bốn mươi ngày và
bốn mươi đêm, tôi không ăn bánh
và cũng không uống nước, vì tất cả
tội lỗi mà anh chị em đã phạm, tức
tội khiêu khích CHÚA bằng cách làm
những việc ác trước thánh nhan
Ngài, 19vì tôi đã rất lo sợ rằng CHÚA
sẽ nổi giận và nổi cơn lôi đình đối
với anh chị em và sẽ tiêu diệt anh chị
em. Nhưng lần ấy CHÚA cũng đã
đoái nghe tôi. 20CHÚA đã giận A-rôn
đến độ muốn diệt ông ấy đi, nhưng
lúc ấy tôi cũng đã cầu thay cho A-
rôn. 21Tôi đã lấy vật tội lỗi mà anh
chị em đã làm, tức tượng con bò
con, thiêu nó trong lửa, nghiền nát
nó, tán nó nhuyễn thành bột, rồi
ném bột đó vào dòng suối chảy
xuống núi.

22Khi ở Ta-bê-ra, ở Mát-sa, và ở
Kíp-rốt Hát-ta-a-va, anh chị em cũng
đã chọc giận CHÚA nữa. 23Khi ở Ca-
đe Ba-nê-a CHÚA đã truyền cho anh
chị em rằng, 'Hãy đi lên và chiếm lấy
xứ mà Ta ban cho các ngươi.' Nhưng
anh chị em đã nổi loạn chống lại
mệnh lệnh của CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em; anh chị em không
tin cậy Ngài và không vâng lời Ngài.
24Từ ngày tôi biết anh chị em đến
nay, anh chị em thường hay nổi loạn
chống CHÚA. 25Trong suốt bốn mươi
ngày và bốn mươi đêm tôi phủ phục
trước mặt CHÚA, vì CHÚA đã phán
rằng Ngài sẽ diệt anh chị em. 26Tôi
đã cầu nguyện xin CHÚA rằng, 'Lạy
CHÚA Đức Chúa Trời,[a] xin Ngài đừng
tiêu diệt dân Ngài và cơ nghiệp Ngài
mà Ngài đã chuộc bằng đại quyền
của Ngài và đã đem họ ra khỏi Ai-cập
bằng cánh tay quyền năng của Ngài.
27Xin nhớ lại các tôi tớ Ngài: Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp. Xin Ngài
đừng để ý đến tánh ương ngạnh của
dân nầy, cùng những gian ác và tội
lỗi của họ. 28Bằng không dân trong
xứ mà Ngài đã đem chúng con ra
khỏi sẽ nói rằng, "Bởi vì CHÚA không
đủ khả năng đem chúng vào xứ Ngài
đã hứa với chúng, và bởi vì Ngài ghét
chúng, nên Ngài đã đem chúng ra
để chúng phải chết trong đồng
hoang," 29vì họ chính là dân của cơ
nghiệp thuộc riêng về Ngài, những
người Ngài đã đem ra bằng đại
quyền của Ngài và bằng cánh tay
vung thẳng ra của Ngài.'

10

Hai Bảng Luật Pháp Thứ Hai

1Lúc đó CHÚA bảo tôi, 'Hãy đục hai
bảng đá giống như hai bảng trước,
rồi lên núi gặp Ta; ngươi cũng hãy
đóng một cái rương bằng gỗ. 2Ta sẽ
viết trên hai bảng đó những chữ Ta
đã viết trên hai bảng trước mà ngươi
đã đập bể, sau đó ngươi sẽ đặt
chúng vào rương ấy.'

3Vậy tôi làm một cái rương bằng
gỗ si-tim, đục hai bảng đá giống như
hai bảng trước, rồi ôm hai bảng đá
trong tay đi lên núi. 4Ngài đã viết
vào hai bảng đá những chữ giống
như trước, tức mười điều răn mà
CHÚA đã phán với anh chị em từ
trong ngọn lửa ở trên núi, trong
ngày anh chị em tụ họp, và CHÚA đã
ban chúng cho tôi. 5Sau đó tôi quay
bước và xuống núi. Tôi đặt hai bảng
ấy vào cái rương tôi đã làm và chúng
hiện đang ở đằng kia, y như CHÚA đã
truyền cho tôi.

[a] nt: Adonai YAHWEH

Chi Tộc Lê-vi Được Chọn

[6](Dân I-sơ-ra-ên đi từ Bê-e-rốt Bê-nê Gia-a-can đến Mô-sê-ra. A-rôn qua đời tại đó và được chôn ở đó. Ê-lê-a-xa con trai ông tiếp nối chức vụ của ông và làm tư tế. [7]Từ đó họ di chuyển đến Gút-gô-đa. Từ Gút-gô-đa họ đi chuyển đến Giọt-ba-tha, một vùng có nhiều khe suối. [8]Lúc đó CHÚA biệt riêng chi tộc Lê-vi ra để khiêng Rương Giao Ước của CHÚA, để đứng trước mặt CHÚA và phục vụ Ngài, và để nhân danh Ngài mà chúc phước cho đến ngày nay. [9]Vì thế Lê-vi không được chia phần hay được sản nghiệp gì với anh em mình, vì CHÚA là cơ nghiệp của ông, như CHÚA đã hứa với ông.)

[10]Tôi đã ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm như tôi đã làm lần trước. Và một lần nữa, CHÚA đã đoái nghe tôi. CHÚA không còn muốn tiêu diệt anh chị em nữa. [11]CHÚA phán với tôi, 'Hãy đứng dậy, dẫn đầu đoàn dân nầy tiếp tục cuộc hành trình, để chúng có thể đi vào chiếm lấy xứ mà Ta đã thề với tổ tiên của chúng hầu ban cho chúng.'

Tinh Túy của Luật Pháp

[12]Vậy bây giờ, hỡi I-sơ-ra-ên! CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đòi hỏi nơi anh chị em điều gì? Há chẳng phải Ngài chỉ muốn anh chị em kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đi trong các đường lối Ngài, yêu kính Ngài, phụng sự CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, cách hết lòng và hết linh hồn mình, [13]cùng vâng giữ các điều răn của CHÚA và các thánh chỉ của Ngài mà tôi đã truyền cho anh chị em ngày nay, để anh chị em được phước sao? [14]Mặc dù trời cao và trời của các tầng trời, cùng đất và mọi vật ở trong đó đều thuộc về CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, [15]nhưng CHÚA đã để lòng đoái thương đến một mình tổ tiên của anh chị em và đã chọn anh chị em, tức dòng dõi của họ, ra khỏi muôn dân, như anh chị em đã thấy ngày nay. [16]Vậy hãy cắt bì tấm lòng của anh chị em và đừng cứng cổ nữa. [17]Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, là Thần của các thần và Chúa của các chúa; Ngài là Đức Chúa Trời vĩ đại, quyền năng, và đáng sợ, Đấng không thiên vị ai và không nhận của hối lộ, [18]Đấng thi hành công lý cho cô nhi và quả phụ, Đấng yêu thương những kiều dân, ban thực phẩm và áo quần cho họ. [19]Anh chị em cũng hãy yêu thương những kiều dân vì anh chị em từng là những kiều dân trong đất Ai-cập. [20]Anh chị em hãy kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em. Anh chị em chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi. Anh chị em hãy bám chặt lấy Ngài và chỉ nhân danh Ngài mà tuyên thệ. [21]Ngài là Đấng anh chị em phải ca ngợi. Ngài là Đức Chúa Trời của anh chị em, Đấng đã làm cho anh chị em những việc lớn lao và kinh khủng ấy mà chính mắt anh chị em đã thấy. [22]Tổ tiên của anh chị em lúc xuống Ai-cập chỉ có bảy mươi người mà bây giờ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã làm cho anh chị em đông như sao trên trời.

11

Phần Thưởng cho Sự Vâng Lời

[1]Vậy, anh chị em hãy yêu kính CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, hãy luôn luôn vâng giữ những gì Ngài đã truyền, tức các thánh chỉ, các mạng lịnh, và các điều răn của Ngài. [2]Ngày nay anh chị em hãy nhớ rằng không phải các con cháu của anh chị em, tức những kẻ chưa biết hoặc chưa thấy sự sửa phạt của CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, nhưng chính anh chị em phải nhận biết quyền lực lớn lao của Ngài, cánh tay quyền năng của Ngài, và cánh tay vung thẳng ra của Ngài, [3]những phép lạ và những việc Ngài đã làm cho Pha-ra-ôn vua Ai-cập trong đất Ai-cập và cho cả nước của ông ấy, [4]những gì Ngài đã làm cho quân đội Ai-cập, cho các chiến mã và các xe chiến mã của họ, thế nào Ngài đã làm cho nước Hồng Hải phủ lên họ khi họ đuổi theo anh chị em, hầu CHÚA có thể tiêu diệt họ cho đến ngày nay, [5]những gì Ngài đã làm cho anh chị em trong đồng hoang cho đến khi anh chị em đến được nơi nầy, [6]và những gì Ngài đã làm cho Đa-than và A-bi-ram các con trai của Ê-li-áp, con cháu của Ru-bên, thế nào

ở giữa toàn dân I-sơ-ra-ên đất đã mở
miệng và nuốt sống họ, cùng với gia
đình họ, lều trại của họ, và mọi kẻ
đứng chung với họ. 7Thật vậy, chính
mắt anh chị em đã chứng kiến mọi
việc lớn lao mà CHÚA đã làm.
8Vậy, hãy giữ mọi điều răn mà tôi
truyền cho anh chị em ngày nay, hầu
anh chị em có thể có sức mạnh mà
vào chiếm lấy xứ anh chị em sắp qua
sông để chiếm lấy, 9và hầu anh chị
em có thể sống lâu trong xứ mà
CHÚA đã thề với tổ tiên anh chị em
để ban cho họ và cho dòng dõi của
họ, một xứ đượm sữa và mật. 10Vì xứ
anh chị em sắp vào chiếm lấy không
giống như xứ Ai-cập, nơi anh chị em
đã từ bỏ ra đi, nơi anh chị em đã
gieo giống rồi dùng chân đạp máy
dẫn nước vào tưới như tưới một vườn
rau. 11Nhưng xứ mà anh chị em sắp
vào chiếm lấy là một xứ núi đồi và
thung lũng, được tưới[a] nhờ mưa từ
trời. 12Đó là xứ mà CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, chăm sóc. Mắt
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, luôn đoái xem nó từ đầu năm
đến cuối năm.
13Vậy nếu anh chị em[b] cẩn thận
vâng giữ mọi điều răn của Ngài[c] mà
tôi[d] truyền cho anh chị em ngày nay,
tức yêu kính CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, và thờ phượng Ngài
hết lòng và hết linh hồn của mình,
14Ngài sẽ ban mưa xuống trên xứ của
anh chị em đúng các mùa, tức mưa
đầu mùa thu và mưa cuối mùa xuân,
để anh chị em có thể thu hoạch hoa
màu, rượu, và dầu. 15Ngài cũng sẽ
ban cỏ xanh trên các cánh đồng cho
các đàn súc vật của anh chị em, rồi
anh chị em sẽ ăn và được no nê.
16Anh chị em hãy coi chừng, kẻo
sẽ bị dụ dỗ mà thay lòng đổi dạ, lìa
bỏ CHÚA, mà phục vụ và thờ lạy các
thần khác. 17Vì nếu anh chị em làm
như thế, cơn giận của CHÚA ắt sẽ nổi
phừng lên nghịch lại anh chị em.
Ngài sẽ đóng cửa trời lại và sẽ không
có mưa, đất sẽ không thể sinh sản
hoa màu, và anh chị em sẽ sớm bị
chết mất trong xứ vốn tốt tươi màu
mỡ mà CHÚA ban cho anh chị em.
18Những lời tôi nói đây, xin anh
chị em hãy ghi lòng tạc dạ.[e] Hãy
buộc chúng như một dấu hiệu đeo
nơi tay anh chị em và như một vật
nhắc nhở giữa hai mắt anh chị em.
19Hãy dạy chúng cho con cháu của
anh chị em. Hãy nói về chúng lúc
anh chị em ở nhà hay khi đi đường,
trước khi đi ngủ hay sau khi thức
dậy. 20Hãy ghi khắc chúng trên
khung cửa nhà anh chị em và nơi
cổng nhà anh chị em, 21để hễ bao
lâu còn trời ở trên đất thì những
ngày của đời anh chị em và đời các
con cháu anh chị em sẽ cứ gia tăng
trong xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, đã thề ban cho tổ
tiên anh chị em bấy lâu.
22Nếu anh chị em hết lòng vâng
giữ toàn bộ điều răn mà tôi truyền
cho anh chị em, yêu kính CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, bước đi
trong mọi đường lối Ngài, và bám
chặt lấy Ngài, 23thì CHÚA sẽ đuổi tất
cả các dân tộc kia bỏ đi trước mặt
anh chị em, và anh chị em sẽ chiếm
lấy những nước lớn hơn và mạnh
hơn anh chị em. 24Phàm nơi nào
bàn chân của anh chị em đạp đến sẽ
thuộc về anh chị em. Lãnh thổ của
anh chị em sẽ kéo dài từ đồng hoang
đến Li-băng và từ Sông Cả, tức Sông
Ơ-phơ-rát, đến biển ở phía tây.
25Không ai có thể chống nổi anh chị
em. CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, sẽ giáng sợ hãi và kinh
hoàng về anh chị em xuống mọi xứ
anh chị em sẽ đặt chân đến, như
Ngài đã hứa với anh chị em.
26Nầy, ngày nay tôi đặt trước mặt
anh chị em phước hạnh và nguyền
rủa. 27Phước hạnh, nếu anh chị em
vâng giữ các điều răn của CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, mà tôi
truyền cho anh chị em ngày nay.
28Nguyền rủa, nếu anh chị em bất
tuân các điều răn của CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, xây bỏ
đường lối mà tôi truyền cho anh chị
em ngày nay để đi theo các thần
khác, tức các thần anh chị em không
biết.

[a] nt: uống
[b] nt. người
[c] nt: Ta
[d] nt: 11:13-15 danh xưng đại danh từ thay đổi (Ta với người)
[e] nt: đặt vào lòng mình và linh hồn mình

[29]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã đem anh chị em vào
xứ mà anh chị em sắp vào chiếm lấy,
anh chị em hãy công bố những lời
phước hạnh từ trên Núi Ghê-ri-xim
và những lời nguyền rủa từ trên Núi
Ê-banh. [30]Há chẳng phải các núi ấy
ở bên kia Sông Giô-đanh, bên đường
về hướng tây, trong đất của dân Ca-
na-an, tức dân sống trong miền A-ra-
ba, đối ngang Ghinh-ganh, gần đám
sồi của Mam-rê sao?
[31]Khi anh chị em đi qua Sông Giô-
đanh để vào chiếm xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em, và khi anh chị em đã
chiếm được xứ ấy và ở trong đó rồi,
[32]anh chị em hãy hết lòng vâng giữ
mọi luật lệ và mạng lịnh mà tôi trình
ra trước mặt anh chị em ngày nay.

12

Lệnh Phá Hủy Các Đền Miếu

[1]Đây là những luật lệ và mạng
lịnh mà anh chị em phải hết lòng
vâng giữ trong xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên anh chị em,
ban cho anh chị em để chiếm lấy
trọn những ngày anh chị em sống
trên đất.
[2]Anh chị em phải phá hủy hoàn
toàn tất cả những nơi mà các dân
tộc anh chị em sắp vào chiếm lấy thờ
phượng các thần của họ, bất kể là
trên các núi cao, trên các ngọn đồi,
hay dưới các lùm cây xanh. [3]Anh chị
em phải phá hủy các bàn thờ của họ,
đập nát các tượng thờ bằng đá của
họ, thiêu rụi trong lửa các trụ thờ
bằng gỗ của họ, đốn hạ các hình
tượng các thần của họ. Nói chung
anh chị em phải xóa tên các thần
tượng ấy khỏi các nơi đó.
[4]Anh chị em sẽ không thờ phượng
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, theo những cách ấy. [5]Nhưng
anh chị em phải tìm nơi CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ chọn
giữa các chi tộc để làm nơi ngự của
Ngài, hầu đặt danh Ngài tại đó. Anh
chị em sẽ đến đó, [6]mang đến đó các
của lễ thiêu của mình, các của tế lễ
của mình, các của dâng một phần
mười của mình, các của dùng tay
nâng cao lên để dâng của mình, các
của lễ đã hứa nguyện của mình, các
của lễ tự ý bày tỏ lòng biết ơn của
mình, và các con đầu lòng trong các
đàn bò và đàn chiên của mình. [7]Ở
đó anh chị em sẽ ăn uống trước
thánh nhan CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em. Anh chị em và mọi
người trong gia đình anh chị em hãy
vui mừng hưởng mọi phước hạnh mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã ban cho anh chị em.
[8]Anh chị em sẽ không hành động
như anh chị em đang hành động
ngày nay, tất cả chúng ta ai nấy đều
hành động theo ý mình cho là phải,
[9]vì anh chị em chưa vào nơi an nghỉ
và hưởng sản nghiệp mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em. [10]Khi anh chị em đi qua
Sông Giô-đanh và ở trong xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em làm sản
nghiệp, và khi Ngài đã cho anh chị
em được an nghỉ khỏi những kẻ thù
xung quanh và anh chị em được
sống cách an toàn rồi, [11]anh chị em
hãy đem những gì tôi đã truyền cho
anh chị em đến nơi mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ chọn
để danh Ngài ngự, tức các của lễ
thiêu của mình, các của tế lễ của
mình, các của dâng một phần mười
của mình, các lễ vật dùng tay đưa
cao lên dâng của mình, và tất cả các
của lễ tốt nhất mà anh chị em đã hứa
nguyện dâng lên CHÚA. [12]Anh chị
em sẽ vui mừng trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, tức anh chị em cùng với các con
trai và các con gái của anh chị em,
các tôi trai và các tớ gái của anh chị
em, và với những người Lê-vi sống
trong thành của anh chị em, vì họ
không được chia xứ hay hưởng phần
sản nghiệp với anh chị em.

Nhắc Lại Cách Dâng Của Lễ

[13]Anh chị em hãy coi chừng, chớ
dâng của lễ thiêu ở bất cứ nơi nào
anh chị em thấy, [14]nhưng chỉ dâng ở
nơi CHÚA sẽ chọn trong một chi tộc
của anh chị em. Ở nơi đó anh chị
em sẽ dâng các của lễ thiêu của
mình; tại nơi đó anh chị em sẽ làm
trọn mọi điều tôi đã truyền cho anh
chị em.
[15]Tuy nhiên, khi nào anh chị em
muốn, anh chị em có thể giết thịt

thú vật và ăn thịt chúng trong thành
của mình, tùy theo phước hạnh mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em. Người
không sạch hay người thanh sạch
đều có thể ăn thịt đó, giống như họ
có thể ăn thịt sơn dương hay thịt nai
vậy. [16]Tuy nhiên, anh chị em không
được ăn máu nó. Anh chị em phải
đổ máu nó xuống đất như đổ nước
vậy. [17]Anh chị em cũng không được
phép ăn trong thành mình của dâng
một phần mười về lúa gạo, rượu,
dầu, các con đầu lòng trong các đàn
bò và các đàn chiên của mình, bất cứ
của dâng nào anh chị em đã hứa
nguyện, các của lễ anh chị em tự ý
bày tỏ lòng biết ơn, và các của lễ
dùng tay nâng cao lên dâng.
[18]Những của dâng ấy anh chị em
phải ăn trước thánh nhan CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ở nơi
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ chọn, tức anh chị em cùng
các con trai và các con gái của anh
chị em, các tôi trai và các tớ gái của
anh chị em, và những người Lê-vi
sống trong thành của anh chị em
cùng vui mừng trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, về những phước hạnh Ngài ban
vào tay anh chị em. [19]Hễ ngày nào
anh chị em còn sống trong xứ mình,
hãy nhớ và chớ quên người Lê-vi.
[20]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, mở rộng lãnh thổ của
anh chị em như Ngài đã hứa với anh
chị em, và anh chị em nói rằng, 'Tôi
muốn ăn thịt,' vì anh chị em thèm
ăn thịt, thì anh chị em có thể ăn thịt
bất cứ lúc nào anh chị em muốn.
[21]Nếu nơi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, chọn đặt danh Ngài quá
xa nơi anh chị em sống, thì khi giết
thịt con thú như tôi đã truyền cho
anh chị em, anh chị em có thể ăn
thịt con thú trong đàn bò hay đàn
chiên của mình ngay trong thành
của mình bất cứ khi nào anh chị em
muốn. [22]Anh chị em sẽ ăn thịt nó
như ăn thịt sơn dương hay thịt nai.
Người không sạch hay người thanh
sạch đều có thể ăn thịt con thú ấy.
[23]Chỉ phải nhớ kỹ rằng anh chị em
không được ăn huyết của nó, vì
huyết là mạng sống. Anh chị em
không được ăn mạng sống chung với
thịt của nó. [24]Chớ ăn huyết, nhưng
hãy đổ máu nó xuống đất như đổ
nước. [25]Chớ ăn huyết, để mọi sự sẽ
tốt đẹp với anh chị em và con cháu
của anh chị em, vì anh chị em đã
làm điều đúng trước thánh nhan
CHÚA. [26]Còn những gì anh chị em đã
thánh hiến, và những gì anh chị em
đã thệ hứa, thì anh chị em phải đem
đến nơi CHÚA sẽ chọn. [27]Anh chị
em sẽ dâng các của lễ thiêu, để thiêu
cả thịt lẫn huyết trên bàn thờ của
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em. Huyết của các con vật hiến tế
khác mà anh chị em đem dâng phải
được đổ trên bàn thờ của CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, nhưng
thịt của chúng thì anh chị em có thể
ăn.
[28]Khá cẩn thận vâng giữ mọi lời
tôi truyền cho anh chị em ngày nay,
để anh chị em và con cháu anh chị
em mãi mãi về sau sẽ được phước, vì
anh chị em làm những gì tốt đẹp và
đúng trước thánh nhan của CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em.

Cảnh Cáo việc Thờ Thần Tượng

[29]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã dẹp bỏ trước mặt anh
chị em các nước mà anh chị em sắp
vào chiếm lấy, khi anh chị em đã
đoạt lấy các xứ ấy và sống trong xứ
của họ, [30]khá cẩn thận, kẻo anh chị
em sẽ bị mắc bẫy mà bắt chước họ,
sau khi họ đã bị tiêu diệt trước mắt
anh chị em. Chớ hỏi han về các
thần của họ rằng, 'Không biết các
nước nầy đã thờ phượng các thần
của họ như thế nào? Tôi cũng muốn
làm như vậy.' [31]Anh chị em chớ làm
như vậy đối với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, vì tất cả những gì
CHÚA ghét họ đều làm cho các thần
của họ. Thậm chí họ còn thiêu các
con trai và các con gái của họ trong
lửa để cúng tế các thần của họ.
[32]Anh chị em phải hết lòng vâng giữ
mọi điều mà tôi đã truyền cho anh
chị em. Chớ thêm vào điều gì và
cũng chớ bớt điều chi.

13

Hình Phạt Kẻ Xúi Giục Người Khác Bỏ CHÚA

[1]Nếu ở giữa anh chị em có kẻ dấy
lên cho mình là tiên tri, hoặc có kẻ
hay chiêm bao dự đoán tương lai, rồi
báo cho anh chị em một điềm mộng
hoặc một việc lạ, [2]và giả sử điềm
mộng hay việc lạ ấy xảy ra, rồi
những kẻ ấy bảo, 'Chúng ta hãy đi
theo các thần khác,' các thần anh chị
em không biết, 'và chúng ta hãy thờ
phượng các thần ấy,' [3]anh chị em
chớ nghe lời tên tiên tri đó hoặc kẻ
hay chiêm bao dự đoán việc tương
lai đó, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, muốn dùng việc ấy để
thử anh chị em, xem anh chị em có
thật sự yêu kính CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, cách hết lòng
và hết linh hồn mình không. [4]Anh
chị em sẽ theo CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, anh chị em sẽ kính
sợ chỉ một mình Ngài, anh chị em sẽ
giữ các điều răn của Ngài, anh chị
em sẽ vâng theo tiếng phán của
Ngài; Ngài là Đấng anh chị em sẽ
phụng sự và bám chặt lấy. [5]Còn tên
tiên tri hoặc kẻ hay chiêm bao dự
đoán tương lai đó phải bị xử tử, vì
chúng đã nói những lời phản nghịch
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, Đấng đã đem anh chị em ra
khỏi đất Ai-cập và đã chuộc anh chị
em ra khỏi nhà nô lệ. Chúng đã xúi
anh chị em xây bỏ con đường mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã truyền cho anh chị em phải
đi. Như thế anh chị em sẽ trừ khỏi
anh chị em sự gian ác.

[6]Nếu có kẻ nào âm thầm dụ dỗ
anh chị em, dù kẻ ấy là anh em, tức
con trai của cha mình hay con trai
của mẹ mình,[a] hay con trai của
hay con gái của mình, hay người vợ
yêu dấu của mình, hay người bạn
thân nhất của mình, mà rằng,
'Chúng ta hãy thờ phượng các thần
khác,' các thần mà anh chị em và tổ
tiên anh chị em không biết, [7]tức các
thần của các dân sống chung quanh
anh chị em, bất kể các dân đó ở gần
anh chị em hay ở xa anh chị em, ở
đầu nầy của đất hay ở đầu kia của
đất, [8]anh chị em chớ nhượng bộ hay
nghe theo kẻ ấy. Chớ thương hại nó
hoặc thương xót nó, và chớ che chở
nó. [9]Nhưng anh chị em chắc chắn
phải giết nó đi, anh chị em phải ra
tay trước để trị tội nó, và toàn dân sẽ
tiếp tay xử tử nó. [10]Hãy ném đá nó
chết đi, vì nó đã xúi anh chị em lìa
bỏ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, Đấng đã đem anh chị em ra
khỏi đất Ai-cập và đã chuộc anh chị
em ra khỏi nhà nô lệ. [11]Bấy giờ toàn
thể I-sơ-ra-ên sẽ nghe và sợ, rồi
người ta sẽ không dám làm những
việc ác như thế nữa.

[12]Nếu anh chị em nghe rằng một
thành, trong các thành mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em để sống trong đó,
[13]có những tên vô lại từ giữa anh chị
em đi ra xúi giục dân thành đi lạc,
mà rằng, 'Chúng ta hãy đi và thờ lạy
các thần khác,' những thần anh chị
em không biết, [14]bấy giờ anh chị em
phải tìm hiểu cho rõ và điều tra cho
kỹ. Nếu lời tố cáo đó đúng sự thật,
nếu quả đã có một việc ghê tởm như
vậy đã xảy ra ở giữa anh chị em, [15]thì
anh chị em phải dùng gươm tiêu diệt
dân thành đó; hãy tiêu diệt nó hoàn
toàn cùng với mọi vật trong thành
đó, ngay cả các súc vật trong thành
đó cũng hãy diệt chúng đi. [16]Anh
chị em hãy đem tất cả những gì quý
giá trong thành ra giữa quảng
trường, rồi hãy phóng hỏa thành đó,
thiêu nó chung với các bửu vật đó
như một của lễ toàn thiêu dâng lên
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em. Rồi nơi đó sẽ trở thành một nơi
hoang phế đời đời; nó sẽ không bao
giờ được xây dựng lại. [17]Chớ để bất
cứ vật gì đã định cho bị hủy diệt
dính vào tay anh chị em, hầu CHÚA
có thể quay khỏi cơn giận phừng
phừng của Ngài và bày tỏ lòng
thương xót đối với anh chị em; và
trong ơn thương xót, Ngài sẽ làm
cho anh chị em gia tăng đông đúc
như Ngài đã thề với tổ tiên anh chị
em, [18]miễn là anh chị em vâng theo
tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, mà giữ mọi điều răn tôi
truyền cho anh chị em ngày nay, làm
những gì đúng trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em.

[a] nt: tức con trai của mẹ mình

14

Vài Hủ Tục

[1]Anh chị em là con cái của CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em. Anh
chị em chớ rạch mình hay cạo tóc
trên trán khi để tang cho người chết,
[2]vì anh chị em là một dân thánh của
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em. Chính anh chị em là những
người CHÚA đã chọn giữa mọi dân
trên đất để trở thành một dân thuộc
về Ngài, một bửu vật quý báu của
Ngài.

Luật về Thực Phẩm

[3]Anh chị em chớ ăn vật gì gớm
ghiếc. [4]Đây là những thú vật anh chị
em có thể ăn thịt: bò, chiên, dê,
[5]nai, linh dương, hoẵng, dê rừng,
hoàng dương, sơn dương, và cừu núi.
[6]Bất cứ thú vật nào trong các loài thú
mà chân có móng chẻ và chẻ ra làm
hai, và nhai lại, thì anh chị em có thể
ăn thịt. [7]Còn những thú vật sau đây,
tuy nhai lại và có móng chẻ, nhưng
anh chị em không được ăn: lạc đà,
thỏ, và chồn núi, vì chúng nhai lại
nhưng không có móng chẻ, do đó
chúng không sạch cho anh chị em
ăn thịt. [8]Con heo có móng chẻ
nhưng không nhai lại nên cũng
không sạch cho anh chị em ăn thịt.
Anh chị em chớ ăn thịt các thú vật ấy
và cũng chớ đụng đến xác chết của
chúng.

[9]Trong tất cả các loài vật sống
dưới nước anh chị em có thể ăn
những con sau đây: con nào có vi và
có vảy anh chị em có thể ăn. [10]Bất
cứ con nào không vi và không vảy
anh chị em chớ ăn; con vật ấy không
sạch để anh chị em ăn.

[11]Anh chị em có thể ăn thịt bất cứ
loài chim thanh sạch nào, [12]nhưng
đây là những thứ chim anh chị em
chớ ăn: đại bàng, kên kên lớn, ó
biển, [13]chim ưng, các loại ó diều,
[14]các loại quạ, [15]đà điểu, bồ cắt, hải
âu, các loại diều hâu, [16]cú vọ, cú
mèo, thủy kê, [17]bồ nông, kên kên
nhỏ, cồng cộc, [18]cò, các loại diệc,
chim mũ quạt, và con dơi.

[19]Tất cả các loài côn trùng có cánh
đều không sạch để anh chị em ăn.
Anh chị em chớ ăn chúng. [20]Anh chị
em có thể ăn mọi sinh vật có cánh và
thuộc loài thanh sạch.

[21]Anh chị em chớ ăn những con
vật chết. Anh chị em có thể trao
chúng cho các kiều dân sống giữa
anh chị em trong thành để họ ăn
thịt chúng, hay anh chị em có thể
bán chúng cho các ngoại kiều, vì anh
chị em là một dân thánh thuộc về
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em.

Anh chị em chớ nấu thịt dê con
trong sữa của mẹ nó.

Luật về Của Dâng Một Phần Mười

[22]Hằng năm anh chị em hãy để
riêng một phần mười hoa lợi thu
hoạch được từ ruộng rẫy anh chị em
đã gieo trồng. [23]Trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, trong nơi Ngài sẽ chọn để danh
Ngài ngự, anh chị em sẽ ăn số phần
mười hoa lợi, rượu, dầu, và các con
đầu lòng của đàn bò và đàn chiên
của mình, để anh chị em học biết
kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, luôn luôn. [24]Nhưng nếu
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã ban phước cho anh chị em,
mà vì đường sá quá xa xôi, bất tiện
cho việc mang các thứ ấy đến, vì nơi
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ chọn đặt danh Ngài quá xa
nơi anh chị em ở, [25]anh chị em có
thể đổi các món ấy ra tiền, rồi cầm
tiền đó trong tay, đến nơi CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ chọn.
[26]Hãy dùng tiền đó mua những gì
anh chị em thích, bò, chiên, rượu
thường, rượu mạnh, hay bất cứ món
gì anh chị em muốn. Sau đó anh chị
em sẽ ăn uống các món ấy trước
thánh nhan CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em; anh chị em và gia
đình anh chị em sẽ ăn mừng vui vẻ
với nhau. [27]Còn đối với những người
Lê-vi sống chung trong thành của
anh chị em, anh chị em đừng quên
họ, vì họ không được chia xứ hay
hưởng phần sản nghiệp với anh chị
em.

Dùng Của Dâng Một Phần Mười Giúp Người Nghèo Khó

[28]Cứ cuối năm thứ ba của mỗi ba
năm, anh chị em hãy đem trọn số
một phần mười của hoa lợi mình

trong năm đó vào các kho trong
thành, [29]để những người Lê-vi, vì họ
không được chia xứ hay hưởng phần
sản nghiệp với anh chị em, cũng
như các kiều dân sống giữa anh chị
em, các cô nhi, và các góa phụ ở
trong thành của anh chị em có thể
đến đó mà có của ăn, và họ sẽ được
no đủ; khi anh chị em làm như thế,
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ tiếp tục ban phước cho anh
chị em trong mọi công việc tay anh
chị em làm.

15

Luật về Năm Sa-bát và Sự Tha Nợ
(Lê 25:1-7)

[1]Cứ mỗi bảy năm, anh chị em sẽ
tha nợ một lần. [2]Đây là cách tha nợ:
Mỗi người chủ nợ sẽ tha số nợ người
lân cận mình đã vay mượn. Người
chủ nợ chớ đòi nợ nơi người lân cận
mình hay nơi anh em hoặc chị em[a]
mình nữa, vì việc tha nợ để kính
CHÚA đã được công bố rồi. [3]Đối với
dân ngoại, anh chị em có quyền đòi
nợ, nhưng đối với anh em hay chị
em của mình, anh chị em hãy tha nợ
cho họ. [4]Tuyệt nhiên ở giữa anh chị
em không nên để có người nghèo,
bởi vì CHÚA chắc chắn sẽ ban phước
cho anh chị em trong xứ mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em chiếm lấy làm sản
nghiệp, [5]nếu anh chị em vâng lời
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, hết lòng vâng giữ toàn bộ điều
răn mà tôi truyền cho anh chị em
ngày nay.

[6]Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, ban phước cho anh chị em
như Ngài đã hứa với anh chị em, anh
chị em sẽ cho nhiều dân vay mượn,
nhưng anh chị em sẽ không vay
mượn của ai; anh chị em sẽ cầm
quyền trên nhiều dân, nhưng họ sẽ
không cầm quyền trên anh chị em.

[7]Nếu có người ở trong thành nào
trong xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, ban cho anh chị em
có nhu cầu, anh chị em chớ hẹp
bụng, hay tay khư khư giữ chặt lấy
của mà không giúp đỡ anh em hay
chị em mình đang gặp cảnh khó
khăn. [8]Anh chị em hãy mở rộng tay
và sẵn lòng cho người ấy vay mượn
đủ số đang cần để có thể đáp ứng
nhu cầu. [9]Khá cẩn thận để không có
ý nghĩ xấu trong lòng rằng, 'Năm
thứ bảy, tức năm tha nợ, sắp đến
gần,' rồi vì thế mà nhìn anh em hay
chị em đang túng thiếu với cặp mắt
thiếu thiện cảm, và không cho vay
mượn gì cả. Anh em hay chị em ấy
có thể kêu van lên CHÚA và phàn
nàn về anh chị em, rồi anh chị em
có thể mang tội. [10]Vậy hãy ban cho
cách rộng rãi, và khi ban cho thì chớ
cần nhằn, vì CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ căn cứ vào đó mà
ban phước cho anh chị em trong mọi
việc anh chị em làm và mọi việc tay
anh chị em nhúng vào. [11]Vì trong xứ
sẽ không bao giờ hết người nghèo,
do đó tôi truyền cho anh chị em,
'Hãy mở rộng tay mình ra giúp đỡ
anh em hay chị em mình, hãy giúp
người gặp cảnh túng thiếu, và hãy
giúp người nghèo trong xứ của
mình.'

Luật về Phóng Thích Nô Lệ
(Xuất 21:1-11)

[12]Nếu một đồng bào của anh chị
em, bất luận là một người nam Hê-
bơ-rơ hay một người nữ Hê-bơ-rơ,
bán mình làm nô lệ cho anh chị em,
người ấy sẽ làm việc cho anh chị em
sáu năm; năm thứ bảy anh chị em
phải trả tự do cho người ấy. [13]Khi
anh chị em trả tự do cho một nam
nô lệ, anh chị em chớ để người ấy ra
đi tay không. [14]Anh chị em nên lấy
từ đàn chiên của mình, từ sân đập
lúa của mình, và từ hầm ép rượu của
mình mà cho người ấy một cách
rộng rãi, tức anh chị em sẽ lấy một ít
từ sự sung túc dồi dào mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã ban
phước cho anh chị em mà cho người
ấy. [15]Hãy nhớ rằng anh chị em đã
từng làm nô lệ trong đất Ai-cập, và
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã chuộc anh chị em ra; vì lẽ đó
tôi truyền lịnh nầy cho anh chị em
ngày nay. [16]Nhưng nếu người ấy nói
với anh chị em, 'Tôi không muốn trở
thành người được tự do,' bởi người
ấy yêu thương quyến luyến anh chị
em và gia đình anh chị em, vì người
ấy đã được đối xử tốt trong gia đình

[a] nt: anh em

anh chị em, [17]anh chị em hãy đưa
người ấy lại gần cửa, kê tai vào cửa,
rồi lấy dùi xỏ lủng trái tai người ấy;
người ấy sẽ trở thành nô lệ của anh
chị em mãi mãi. Anh chị em cũng
làm như vậy đối với những nữ nô lệ.
[18]Đừng xem việc trả tự do cho họ
là mất mát, vì trong sáu năm họ làm
việc cho anh chị em cũng đáng giá
gấp đôi một người làm thuê rồi, và
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ ban phước cho anh chị em
trong mọi việc anh chị em làm.

Con Đầu Lòng của Đàn Súc Vật

[19]Anh chị em phải biệt riêng ra
cho CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, mọi con đực đầu lòng sinh ra
trong đàn bò hay đàn chiên của anh
chị em. Anh chị em chớ bắt những
con bò đực đầu lòng đi cày, và cũng
đừng hớt lông những con chiên đực
đầu lòng. [20]Anh chị em sẽ ăn thịt nó
với mọi người trong gia đình mình
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, hằng năm tại
nơi CHÚA sẽ chọn. [21]Nhưng nếu con
vật đầu lòng ấy có tật nguyền gì –
chẳng hạn như què, mù, hoặc một
tật nguyền gì khác– thì anh chị em
chớ đem dâng nó lên CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em. [22]Anh chị
em hãy ăn thịt nó trong thành mình,
những người không thanh sạch và
những người thanh sạch đều được
ăn, như thể ăn thịt một con linh
dương hay một con nai. [23]Tuy
nhiên, anh chị em không được ăn
huyết của nó; anh chị em phải đổ
máu nó xuống đất như đổ nước.

16

Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men
(Xuất 12:1-20)

[1]Hãy giữ Lễ Vượt Qua vào tháng
Giêng[a] để kính CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, vì trong tháng
Giêng, CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đã đem anh chị em ra khỏi
đất Ai-cập trong ban đêm. [2]Anh chị
em hãy dâng con vật hiến tế lên
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, bằng súc vật bắt từ đàn chiên
hay đàn bò của mình mà đem đến
nơi CHÚA đã chọn cho danh Ngài
ngự. [3]Anh chị em chớ ăn thịt nó với
món chi có men. Trong bảy ngày
anh chị em hãy ăn thịt nó với bánh
không men, tức bánh lao khổ, vì anh
chị em đã ra khỏi đất Ai-cập rất vội
vàng; làm như thế để trọn đời anh
chị em sẽ nhớ mãi ngày anh chị em
rời khỏi đất Ai-cập. [4]Trong bảy ngày
ấy sẽ không món chi có men được
thấy trong xứ của anh chị em, và thịt
của các con thú anh chị em giết thịt
vào ngày thứ nhất sẽ không được để
lại đến sáng hôm sau. [5]Anh chị em
không được dâng con vật hiến tế của
Lễ Vượt Qua trong bất cứ thành nào
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã cho anh chị em ở, [6]nhưng
phải đem dâng nó tại nơi CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã chọn
để danh Ngài ngự. Chỉ tại nơi đó,
anh chị em sẽ dâng con vật hiến tế
của Lễ Vượt Qua vào lúc mặt trời lặn,
tức vào thời điểm anh chị em đã rời
khỏi Ai-cập. [7]Anh chị em sẽ nướng
thịt nó và ăn thịt nó tại nơi CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ
chọn. Sáng hôm sau, anh chị em có
thể trở về lều mình. [8]Trong sáu ngày
anh chị em sẽ ăn bánh không men,
đến ngày thứ bảy sẽ có một cuộc
nhóm họp trọng thể để thờ phượng
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em; trong ngày đó anh chị em sẽ
không được làm việc.

Lễ Các Tuần
(Xuất 34:22; Lê 23:15-21; Dân 28:26-31)

[9]Anh chị em hãy đếm bảy tuần.
Hãy đếm bảy tuần kể từ ngày người
ta tra lưỡi liềm bắt đầu gặt lúa.
[10]Cuối thời kỳ ấy, anh chị em hãy cử
hành Lễ Các Tuần để kính CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em; hãy
nhân cơ hội ấy mà dâng một của lễ
lạc ý bày tỏ lòng biết ơn của mình,
tùy theo phước hạnh mà anh chị em
đã nhận được từ CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em. [11]Hãy vui vẻ
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em. Anh chị em,
các con trai, các con gái, các tôi trai,
các tớ gái của anh chị em, những
người Lê-vi sống trong thành của
anh chị em, các ngoại kiều, các cô
nhi, và các góa phụ ở giữa anh chị
em, tất cả hãy vui vẻ tại nơi CHÚA,

[a] nt: tháng A-bíp (tháng Giêng của lịch Do-thái khác với tháng Giêng của lịch chúng ta)

Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ
chọn để danh Ngài ngự. [12]Hãy nhớ
rằng anh chị em từng là những nô lệ
tại Ai-cập mà hết lòng vâng giữ
những luật lệ nầy.

Lễ Lều Tạm
(Lê 23:33-43)

[13]Sau khi anh chị em đã thu hoạch
hoa màu từ sân đập lúa và từ hầm ép
rượu của mình, anh chị em hãy giữ
Lễ Lều Tạm trong bảy ngày. [14]Anh
chị em, các con trai, các con gái, các
tôi trai, và các tớ gái của anh chị em,
những người Lê-vi, các ngoại kiều,
các cô nhi, và các góa phụ sống
trong thành của anh chị em, tất cả
hãy vui vẻ trong kỳ lễ ấy. [15]Trong
bảy ngày anh chị em sẽ giữ lễ để
kính CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em tại nơi CHÚA sẽ chọn, vì CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ
ban phước cho anh chị em trên mọi
hoa màu của anh chị em và trên mọi
công việc tay anh chị em làm, và
chắc chắn anh chị em sẽ vui thỏa ăn
mừng.

[16]Mỗi năm ba lần, tất cả người
nam của anh chị em phải đến trình
diện trước thánh nhan CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, tại nơi
Ngài sẽ chọn; tức vào dịp Lễ Bánh
Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều
Tạm. Họ chớ đi tay không mà đến
trình diện trước thánh nhan CHÚA.
[17]Ai nấy hãy mang theo món gì có
thể dâng được, tùy theo phước hạnh
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã ban cho anh chị em.

Các Quan Xét Địa Phương

[18]Anh chị em hãy lập các quan xét
và các quan lại trong khắp các chi
tộc của anh chị em và trong tất cả
các thành mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ ban cho anh chị
em, để họ xét xử công minh cho
dân. [19]Anh chị em chớ làm thiên
lệch công lý. Anh chị em chớ thiên
vị. Anh chị em chớ nhận của hối lộ,
vì của hối lộ làm mù mắt người khôn
ngoan và bẻ cong lẽ phải dành cho
người ngay lành. [20]Công lý và chỉ
công lý là điều anh chị em phải đeo
đuổi để anh chị em có thể sống và
hưởng xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, ban cho anh chị em.

Cấm Thờ Thần Tượng

[21]Anh chị em chớ trồng bất cứ cây
gì làm trụ để thờ[a] bên cạnh bàn thờ
mà anh chị em đã làm cho CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em.
[22]Anh chị em cũng chớ dựng một trụ
đá nào để thờ. Đó là những điều
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ghét.

17

Hình Phạt Kẻ Thờ Thần Tượng

[1]Anh chị em chớ dâng lên CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, một
con bò hay con chiên bị khuyết tật
hay có khuyết điểm nào, vì đó là
điều đáng tởm đối với CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em.

[2]Nếu người ta tìm thấy giữa vòng
anh chị em, trong một thành nào mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em, có người
nam hay nữ nào làm chuyện ác trước
thánh nhan CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, và vi phạm giao ước
của Ngài, [3]bằng cách đi, phục vụ các
thần khác, và thờ phượng chúng, bất
kể thần đó là mặt trời hay mặt trăng
hay các tinh tú nào trên trời, mà tôi
đã truyền không được làm, [4]và anh
chị em đã được báo cáo về việc đó
hoặc đã nghe nói về việc đó, thì anh
chị em hãy điều tra cho kỹ, và nếu
lời tố cáo đó quả là đúng sự thật
rằng một việc gớm ghiếc như thế đã
xảy ra trong I-sơ-ra-ên, [5]bấy giờ anh
chị em phải đem người đàn ông hay
người đàn bà đã phạm tội ác đó ra
cổng thành, rồi anh chị em sẽ ném
đá người đàn ông hay người đàn bà
đó chết đi. [6]Căn cứ vào lời chứng
của hai hay ba người làm chứng mà
án tử hình sẽ được thi hành. Một
người không thể bị xử tử khi chỉ có
một người làm chứng. [7]Những người
làm chứng phải là những kẻ đầu tiên
ra tay thi hành án lệnh xử tử, rồi sau
đó toàn dân sẽ tiếp tay với họ. Làm
như thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian
ác khỏi anh chị em.

[a] nt: A-sê-ra (nữ thần sinh sản)

Phán Quyết của Các Tư Tế và Các Quan Xét

[8]Nếu có vụ kiện nào quá khó xử ở địa phương của anh chị em mà anh chị em không thể quyết định được – không biết ai là kẻ gây nên án mạng, không biết ai là kẻ đáng thắng trong cuộc tranh chấp, không biết ai là kẻ đã đả thương– thì anh chị em hãy mau đi lên nơi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ chọn. [9]Tại đó anh chị em sẽ trình với các tư tế người Lê-vi và vị quan xét đương chức lúc bấy giờ; họ sẽ cho anh chị em biết phán quyết. [10]Anh chị em hãy thi hành chính xác án lệnh mà họ sẽ công bố cho anh chị em ở nơi CHÚA chọn. Khá cẩn thận làm theo mọi điều họ sẽ chỉ bảo anh chị em. [11]Anh chị em phải thi hành nghiêm chỉnh luật pháp mà họ giải thích cho anh chị em hay phán quyết mà họ công bố cho anh chị em. Chớ làm lệch quyết định họ đã công bố cho anh chị em, bất kể là lệch qua bên phải hoặc bên trái. [12]Kẻ nào bất tuân lời phán quyết của vị tư tế đương nhiệm đã được bổ nhiệm để thi hành chức vụ trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, hay của vị quan xét, thì phải bị xử tử. Làm như thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian ác khỏi I-sơ-ra-ên. [13]Toàn dân sẽ nghe và phát sợ, rồi sẽ không dám hành động ngang tàng.

Quyền Hạn của Vương Quyền

[14]Khi anh chị em đã vào trong xứ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, ban cho anh chị em, và chiếm lấy xứ ấy làm sản nghiệp cùng định cư trong đó rồi, nếu anh chị em nói, 'Tôi muốn lập một người lên làm vua của tôi, giống như mọi dân sống xung quanh tôi.' [15]Nếu quả thật anh chị em muốn lập một người CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, chọn lên làm vua của mình, thì anh chị em phải lập một người trong vòng đồng bào mình lên làm vua. Anh chị em không được lập một người ngoại quốc, một người không phải là đồng bào mình, lên làm vua. [16]Hơn thế nữa, người làm vua đó sẽ không được sắm nhiều ngựa cho mình, hoặc sai người đến Ai-cập để mua thêm ngựa, vì CHÚA đã phán với anh chị em, "Các ngươi không được trở lại con đường ấy nữa." [17]Vua ấy cũng không được có nhiều vợ, nếu không vua ấy sẽ thay lòng đổi dạ mà đi sai lạc. Ngoài ra, vua ấy cũng không được thâu góp quá nhiều bạc và vàng cho mình. [18]Khi vua ấy đã ngồi trên ngai của vương quốc mình, vua ấy phải có một bản sao của bộ luật nầy, được chép vào một cuộn sách, sao y từ bộ luật do các tư tế người Lê-vi giữ. [19]Bộ luật được sao y đó phải ở luôn bên cạnh vua, và vua sẽ đọc nó suốt đời mình hầu học biết phải kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời của mình, và cẩn thận làm theo mọi lời của luật pháp nầy và những luật lệ nầy, [20]mà không lên mình kiêu ngạo đối với anh chị em mình và không áp dụng sai lệch bộ điều răn nầy, bất kể là lệch qua bên phải hoặc bên trái, hầu vua ấy và dòng dõi của vua ấy có thể trị vì lâu dài trên vương quốc mình ở giữa I-sơ-ra-ên.

18

Đặc Quyền của Các Tư Tế và Người Lê-vi

[1]Các tư tế người Lê-vi, toàn thể chi tộc Lê-vi, sẽ không được chia phần hay hưởng sản nghiệp trong I-sơ-ra-ên. Họ sẽ sống nhờ vào của tế lễ do dân đem dâng lên CHÚA, và đó là sản nghiệp của họ. [2]Nhưng họ sẽ không có sản nghiệp gì giữa anh chị em của họ. CHÚA chính là sản nghiệp của họ, như Ngài đã hứa với họ.

[3]Đây là quyền lợi của các tư tế đến từ những gì anh chị em dâng hiến, tức những của lễ do anh chị em mang đến dâng: Đối với bò hay chiên, anh chị em sẽ cho vị tư tế cái vai, hàm trên và hàm dưới, cùng cái dạ dày. [4]Đối với những hoa quả đầu mùa của lúa gạo, rượu, và dầu, cùng với số lông chiên mới hớt lần đầu, anh chị em sẽ cho tất cả những thứ đó cho tư tế, [5]vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em, đã chọn họ và con cái họ từ tất cả chi tộc của anh chị em để họ có thể đứng và nhân danh Ngài mà phục vụ luôn luôn.

[6]Nếu một người Lê-vi rời khỏi một thành nào của anh chị em, nơi người

ấy đã sống trong I-sơ-ra-ên, và đến
một nơi khác mà CHÚA đã chọn, bất
cứ khi nào người ấy muốn, 7người ấy
vẫn có quyền nhân danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của mình, mà thi hành
chức vụ của mình, giống như những
người Lê-vi khác đang thi hành chức
vụ của mình trước mặt CHÚA tại đó.
8Người ấy sẽ được hưởng phần của tế
lễ đồng đều với những người kia,
mặc dù đã có một số của cải nhờ bán
tài sản riêng của mình.

Cấm Dâng Trẻ Thơ, Xem Bói, và Sử Dụng Các Tà Thuật

9Khi anh chị em đã vào trong xứ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em, anh chị em
chớ học theo thói gớm ghiếc của các
dân tộc đó. 10Tuyệt đối không ai
giữa anh chị em đem thiêu con trai
hay con gái mình trong lửa để dâng
cho thần tượng, không ai được làm
nghề bói toán, chiêm tinh, tướng số,
phù thủy, 11bùa chú, đồng cốt, thông
linh, hay cầu hồn. 12Phàm ai làm
những việc như thế đều trở nên gớm
ghiếc trước mặt CHÚA; cũng vì các
thói tục gớm ghiếc như thế mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, đã
đuổi chúng đi trước mặt anh chị em.
13Anh chị em phải trung thành tuyệt
đối với CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em. 14Mặc dù các dân anh chị
em sắp chiếm lấy nghe theo các
chiêm tinh gia và các nhà bói toán,
nhưng đối với anh chị em, CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em,
không cho phép anh chị em làm như
thế.

Một Đấng Tiên Tri như Mô-sê

15CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ dấy lên cho anh chị em một
tiên tri giống như tôi, từ giữa vòng
anh chị em; anh chị em phải nghe
lời vị tiên tri ấy. 16Đó là những gì
anh chị em đã cầu xin CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, tại Hô-rếp
trong ngày tụ họp tại đó; anh chị em
đã nói rằng, 'Nếu chúng tôi[a] phải
nghe tiếng của CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng tôi lần nữa, hay nếu
chúng tôi phải thấy lại ngọn lửa lớn
lao khủng khiếp nầy nữa, chúng tôi
chắc sẽ chết.' 17Lúc ấy CHÚA đã phán
với tôi, 'Những gì chúng nói rất phải.
18Ta sẽ dấy lên cho chúng một tiên
tri giống như ngươi từ giữa vòng anh
chị em của chúng.[b] Ta sẽ đặt những
lời Ta trong miệng tiên tri ấy. Tiên
tri ấy sẽ nói cho chúng mọi điều Ta
truyền. 19Kẻ nào không nghe lời
tiên tri ấy nhân danh Ta mà nói, Ta
sẽ hạch tội nó. 20Còn tiên tri nào
mạo xưng danh Ta mà nói trong khi
Ta không hề bảo nó, hoặc tiên tri
nào nhân danh các thần khác mà
nói, tiên tri ấy phải chết.'
21Có lẽ anh chị em sẽ tự hỏi, 'Làm
sao chúng ta biết sứ điệp nào là
không do CHÚA phán?'
22Nếu một tiên tri nhân danh
CHÚA mà nói, nhưng việc đó không
xảy ra và lời đó không được ứng
nghiệm, thì rõ ràng là CHÚA đã
không phán lời đó. Tiên tri đó đã
mạo xưng và suy đoán mà nói càn.
Đừng sợ nó.

19

Luật về Các Thành Ẩn Náu

1Khi CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đã tiêu diệt các dân, và xứ sở
của họ được ban cho anh chị em, khi
anh chị em chiếm lấy xứ sở của họ,
định cư trong các thành của họ, và ở
trong nhà của họ rồi, 2anh chị em
hãy biệt riêng ba thành trong xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em chiếm ngụ.
3Anh chị em hãy chia xứ mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em chiếm lấy ra làm ba
miền, mỗi miền có một thành, và
hãy làm những con đường dẫn đến
các thành ấy, để những kẻ sát nhân
có thể chạy đến ẩn náu tại một trong
các thành ấy.
4Đây là trường hợp kẻ sát nhân có
thể trốn đến ở trong các thành ấy và
được sống, đó là người vô tình làm
thiệt mạng người khác mà trước đó
hai người không hề có thù hiềm gì
với nhau. 5Chẳng hạn hai người
cùng vô rừng đốn gỗ, một người giơ
rìu đốn gỗ, nhưng chẳng may lưỡi
rìu sút cán và văng trúng người kia,
làm cho người kia thiệt mạng; kẻ sát
nhân đó có thể chạy đến ẩn náu tại

[a] nt: tôi (ngôi thứ nhất số ít, cả câu)

[b] nt: anh em của chúng

một trong ba thành ấy và được sống.
[6]Nếu không, kẻ báo thù huyết đang
cơn giận sẽ truy đuổi kẻ sát nhân, và
vì đường đến thành ẩn náu quá xa,
nó đuổi kịp và giết chết kẻ lỡ tay giết
người, mặc dù kẻ sát nhân ấy không
đáng tội chết, bởi hai người trước kia
không hề có thù hiềm gì với nhau.
[7]Vì thế, tôi truyền cho anh chị em:
Hãy biệt riêng ra ba thành.
[8]Nếu CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, mở rộng bờ cõi của anh
chị em, như Ngài đã thề với tổ tiên
anh chị em, Ngài chắc chắn sẽ ban
cho anh chị em tất cả các xứ mà Ngài
đã hứa với tổ tiên anh chị em, [9]và
nếu anh chị em hết lòng vâng giữ
mọi điều răn mà tôi truyền cho anh
chị em ngày nay, luôn yêu kính
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, và đi trong mọi đường lối của
Ngài, thì anh chị em hãy dành riêng
ba thành nữa thêm vào ba thành đã
có, [10]hầu máu vô tội sẽ không đổ ra
trong xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, ban cho anh chị em
làm sản nghiệp, kẻo máu vô tội sẽ
đổ trên anh chị em.
[11]Nhưng nếu ai ghét một người
nào đó, rồi tìm dịp tấn công và giết
người ấy đi, sau đó lại chạy đến trốn
ở một thành trong các thành ấy, [12]thì
các trưởng lão ở thành của kẻ sát
nhân phải sai người đến thành nó
đang ẩn náu, bắt nó đem về, trao nó
cho kẻ báo thù huyết, và nó phải
chết. [13]Anh chị em đừng thương xót
nó. Làm như thế anh chị em sẽ tẩy
trừ tội làm đổ máu vô tội ra khỏi I-sơ-
ra-ên, để mọi sự sẽ tốt đẹp với anh
chị em.

Luật về Ranh Giới Bất Động Sản

[14]Anh chị em chớ dời mốc ấn định
ranh giới của người lân cận, tức ranh
giới đã được ấn định bởi những thế
hệ trước, nơi sản nghiệp đã chia cho
anh chị em trong xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em chiếm hữu.

Luật về Việc Làm Nhân Chứng

[15]Một người làm chứng sẽ không
đủ yếu tố để buộc tội ai về bất cứ tội
gì hay lỗi gì người ấy có thể phạm.
Dựa vào lời chứng của hai hoặc ba
người đã chứng kiến người ta mới có
thể có đủ yếu tố để buộc tội. [16]Nếu
một kẻ có ác ý đứng ra tố cáo người
nào về một tội gì, [17]thì hai bên sẽ ra
trình diện trước mặt CHÚA, trước các
tư tế và các quan xét đương chức lúc
ấy, [18]rồi các quan xét sẽ cho điều tra
thật kỹ lưỡng. Nếu kẻ làm chứng
quả là kẻ làm chứng dối, nó đã cố
tình vu khống cho người khác, [19]thì
anh chị em hãy làm cho kẻ làm
chứng dối đó những gì nó muốn hại
người kia. Làm như thế anh chị em
sẽ tẩy trừ sự gian ác khỏi anh chị em.
[20]Những người khác sẽ nghe về việc
ấy và phát sợ, rồi việc ác như thế sẽ
không tái phạm giữa anh chị em.
[21]Chớ thương xót nó. Mạng đền
mạng, mắt đền mắt, răng đền răng,
tay đền tay, chân đền chân.

20

Luật về Chiến Tranh

[1]Khi anh chị em ra trận đánh
quân thù của mình và thấy chúng có
nhiều chiến mã, xe chiến mã, và
quân binh đông hơn anh chị em,
anh chị em chớ sợ chúng, vì CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, Đấng
đã đem anh chị em ra khỏi Ai-cập, ở
với anh chị em. [2]Trước khi anh chị
em xung trận, tư tế sẽ ra trước hàng
quân và sẽ nói với quân binh. [3]Tư tế
ấy sẽ nói với anh chị em rằng, 'Hỡi I-
sơ-ra-ên, hãy nghe đây: Ngày nay
anh chị em sắp sửa giao chiến với
quân thù của mình. Chớ ngã lòng,
chớ sợ hãi, chớ run sợ, và chớ kinh
khiếp chúng, [4]vì CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, sẽ ra trận với
anh chị em, sẽ đánh quân thù của
anh chị em, và sẽ ban cho anh chị
em chiến thắng.'
[5]Sau đó, các vị tư lệnh sẽ nói, 'Ai
trong anh chị em vừa mới cất nhà
nhưng chưa kịp khánh thành? Người
ấy hãy trở về nhà mình, kẻo chẳng
may bỏ thây nơi chiến trường mà
người khác sẽ khánh thành nó
chăng. [6]Ai vừa mới trồng một vườn
nho nhưng chưa kịp ăn trái nó?
Người ấy hãy trở về nhà mình, kẻo
chẳng may bỏ thây nơi chiến trường
mà người khác sẽ ăn trái nó chăng.
[7]Ai đã đính hôn nhưng chưa làm lễ
cưới? Người ấy hãy trở về nhà mình,
kẻo chẳng may bỏ thây nơi chiến

trường mà người khác sẽ cưới người
đã đính hôn với mình chăng.'
[8]Các vị tư lệnh sẽ tiếp tục nói với
quân binh, 'Ai cảm thấy sợ hãi và
ngã lòng? Người ấy hãy trở về nhà
mình, kẻo sẽ gây cho bạn đồng đội
cũng ngã lòng như mình chăng.'
[9]Khi các vị tư lệnh đã nói với quân
binh xong, họ sẽ chỉ định các đơn vị
trưởng để điều động quân binh.
[10]Khi anh chị em tiến quân tấn
công thành nào, hãy cho chúng có
cơ hội đầu hàng. [11]Nếu thành ấy
chấp nhận đầu hàng, tất cả dân
thành ấy sẽ phục dịch anh chị em và
làm tôi cho anh chị em. [12]Nếu thành
ấy không chịu đầu hàng, nhưng
cương quyết chiến đấu chống lại anh
chị em cho đến cùng, anh chị em
hãy bao vây thành ấy, [13]và khi CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
nó vào tay anh chị em, anh chị em
hãy dùng gươm giết tất cả những
người nam của nó. [14]Tuy nhiên, anh
chị em có thể bắt phụ nữ, trẻ em,
súc vật, và mọi thứ khác trong thành
làm chiến lợi phẩm cho mình. Anh
chị em có quyền hưởng các chiến lợi
phẩm lấy được nơi quân thù của
mình, những thứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em. [15]Đó là cách anh chị em
sẽ đối xử với tất cả các thành ở xa
anh chị em, tức không phải những
thành của các nước ở gần đây.
[16]Nhưng đối với tất cả các thành của
các dân mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, ban cho anh chị em làm
sản nghiệp, anh chị em chớ để vật
chi có hơi thở được sống. [17]Anh chị
em phải tuyệt diệt chúng, tức dân
Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Ca-na-an,
dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-
bu-si, như CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã truyền, [18]để chúng sẽ
không thể dạy cho anh chị em làm
những việc gớm ghiếc mà chúng đã
làm cho các thần của chúng, khiến
anh chị em phạm tội đối với CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em.
[19]Nếu anh chị em bao vây một
thành nào đó lâu ngày, chiến đấu
với nó để chiếm lấy nó, anh chị em
chớ hủy hại cây cối, chớ vung rìu
đốn hạ cây nào. Dĩ nhiên anh chị
em có quyền hái trái của nó để ăn,
nhưng không được đốn nó ngã
xuống. Cây cối ngoài đồng đâu phải
là loài người mà để bị anh chị em
bao vây? [20]Tuy nhiên anh chị em có
thể đốn những cây nào không sinh
trái ăn được. Anh chị em có thể đốn
chúng để làm công sự vây thành
đang gây chiến với anh chị em, cho
đến khi anh chị em đánh hạ thành
ấy.

21

Luật về Việc Không Tìm Ra Kẻ Sát Nhân

[1]Nếu ở trong xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em chiếm hữu có một thây
người nằm ở ngoài đồng, mà không
biết ai đã giết kẻ ấy, [2]các tư tế và các
quan xét của anh chị em hãy đến đo
xem thành nào gần với thây kẻ chết
nhất. [3]Các trưởng lão của thành gần
với thây kẻ chết nhất sẽ bắt một con
bò cái tơ chưa đi cày, tức chưa hề
mang ách; [4]các trưởng lão sẽ dắt con
bò ấy xuống một khe có nước đang
chảy, đến một nơi chưa được cày cấy
hay gieo trồng, rồi họ sẽ bẻ gãy cổ
con bò cái ấy trong khe nước.
[5]Sau
đó, các tư tế thuộc dòng Lê-vi sẽ
bước ra, vì họ là những người được
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã chọn để phục vụ Ngài và
nhân danh Ngài mà chúc phước, và
cứ theo sự phán quyết của họ mà
mọi sự tranh tụng hay hành hung sẽ
được giải quyết. [6]Tất cả các trưởng
lão của thành gần với thây kẻ chết
nhất sẽ rửa tay trên cổ con bò cái đã
bị bẻ gãy cổ trong khe nước, [7]và nói,
'Tay chúng tôi đã không làm đổ máu
người nầy, và mắt chúng tôi đã
không thấy ai làm việc đó. [8]Lạy
CHÚA, xin giải tội cho dân I-sơ-ra-ên,
những người Ngài đã chuộc. Cầu xin
Ngài đừng để tội làm đổ máu vô tội
còn lại ở giữa I-sơ-ra-ên dân Ngài.'
Bấy giờ họ mới được giải trừ khỏi tội
làm đổ máu. [9]Làm như thế anh chị
em sẽ tẩy trừ tội làm đổ máu vô tội
khỏi anh chị em, vì anh chị em phải
làm những gì đúng trước thánh
nhan CHÚA.

Luật về Việc Cưới Phụ Nữ Bị Bắt trong Chiến Tranh

[10]Khi anh chị em ra trận đánh
quân thù của mình, và khi CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, trao
chúng vào tay anh chị em và anh chị
em bắt chúng làm tù binh, [11]nếu anh
em thấy trong đám tù binh có một
phụ nữ xinh đẹp và muốn lấy nàng
làm vợ, [12]anh em có thể đem người
ấy về nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu
mình, cắt các móng tay, [13]cởi bỏ áo
tù binh, và ở trong nhà anh em trọn
một tháng để khóc thương cha mẹ
nàng. Sau đó anh em có thể đến với
nàng, làm chồng nàng, và nàng sẽ
thành vợ của anh em. [14]Nhưng nếu
anh em không có hạnh phúc với
nàng, anh em hãy để nàng ra đi làm
một người tự do, và không được bán
nàng để lấy tiền. Anh em không
được đối xử với nàng như một nô lệ,
vì dù sao anh em cũng đã cưỡng bức
nàng.

Luật về Quyền Trưởng Tử

[15]Nếu một người đàn ông có hai
vợ, và người ấy lại thương vợ nầy mà
không thương vợ kia, và nếu cả hai
vợ đều sinh con trai cho người ấy,
mà đứa con đầu lòng lại là con của
người vợ không được thương. [16]Đến
ngày lập di chúc cho các con mình,
người ấy không được thiên vị đứa
con của người vợ được thương mà
cất quyền trưởng tử của đứa con của
người vợ không được thương.
[17]Người ấy phải nhìn nhận quyền
trưởng tử của đứa con của người vợ
không được thương, và chia cho đứa
con ấy gấp đôi phần gia tài trong tất
cả tài sản của mình, vì đứa con ấy là
bông trái đầu tiên của sức lực người
ấy, và đứa con ấy đáng được hưởng
quyền trưởng tử.

Luật về Trừng Trị Đứa Con Bất Trị

[18]Nếu người nào có đứa con ngỗ
nghịch và bất trị, một đứa con không
vâng lời cha mẹ, một kẻ được cha mẹ
sửa dạy nhưng nó vẫn chẳng chịu
nghe, [19]cha mẹ đứa con ấy sẽ bắt nó
và đem nó đến các trưởng lão của
thành ở cổng thành. [20]Họ sẽ nói với
các trưởng lão của thành, 'Đứa con
của chúng tôi đây là kẻ ngỗ nghịch
và bất trị. Nó không vâng lời chúng
tôi. Nó chỉ ham ăn nhậu và say sưa.'
[21]Bấy giờ dân trong thành sẽ ném đá
đứa con ấy cho chết. Làm như thế
anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian ác khỏi
anh chị em; rồi toàn thể dân I-sơ-ra-
ên sẽ nghe tin ấy và phát sợ.

Luật về Thây Kẻ Bị Xử Tử

[22]Khi một người phạm tội đáng
chết và phải bị xử tử, và anh chị em
đã treo nó trên cây, [23]anh chị em
không được để xác nó qua đêm trên
cây. Anh chị em phải chôn nó nội
ngày ấy, vì kẻ nào bị treo trên cây là
ở dưới sự nguyền rủa của Đức Chúa
Trời. Anh chị em chớ làm ô uế xứ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em để chiếm
hữu.

22

Lòng Nhân Đạo và Các Luật Linh Tinh

[1]Khi anh chị em thấy bò hay chiên
của người khác[a] đi lạc, chớ làm ngơ
mà bỏ mặc, nhưng anh chị em phải
dẫn chúng về cho chủ của chúng.
[2]Nếu chủ của chúng không ở gần
anh chị em hay anh chị em không
biết chủ của chúng là ai, anh chị em
có thể dẫn chúng về nhà mình.
Chúng sẽ ở với anh chị em cho đến
khi chủ của chúng đến nhận lại; bấy
giờ anh chị em sẽ trao chúng lại cho
chủ của chúng. [3]Anh chị em hãy làm
như vậy đối với lừa của người khác.
Anh chị em hãy làm như vậy đối với
áo quần của người khác. Anh chị em
hãy làm như vậy đối với bất cứ vật gì
của người khác bị mất mà anh chị
em gặp phải. Anh chị em chớ làm
ngơ mà bỏ mặc.
[4]Khi anh chị em thấy lừa hay bò
của người khác bị rơi xuống vực
thẳm bên đường, anh chị em chớ
làm ngơ mà bỏ mặc; anh chị em phải
giúp chủ của nó đem nó lên.
[5]Nữ giới chớ mặc quần áo của
nam giới, nam giới cũng chớ mặc
quần áo của nữ giới, vì ai làm những
việc như thế đều trở thành gớm
ghiếc đối với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em.

[a] nt: anh em

[6]Nếu anh chị em gặp một tổ chim
trên cây hay trên mặt đất, trong đó
có các chim con hay các trứng và
chim mẹ đang ấp các chim con hay
đang ấp trứng, anh chị em không
được bắt chim mẹ luôn với các chim
con. [7]Hãy để chim mẹ bay đi và chỉ
được bắt các chim con, hầu mọi sự sẽ
tốt đẹp đối với anh chị em và anh
chị em có thể sống lâu.
[8]Khi anh chị em cất một căn nhà
mới, anh chị em hãy làm lan can
chung quanh mái nhà, để không ai
sẽ từ mái nhà té xuống và bị đổ máu
ở nhà anh chị em.
[9]Anh chị em chớ trồng trong vườn
nho mình hai loại cây, nếu không
hoa quả của cả vườn đều sẽ trở nên
không thuần khiết, không thuần
khiết cho loại cây trái thứ hai mà anh
chị em trồng vào vườn đó và cho trái
của các cây nho nữa.
[10]Anh chị em chớ cày bằng một
con bò và một con lừa chung một
ách.
[11]Anh chị em chớ mặc áo quần
làm bằng lông thú dệt chung với sợi
vải gai.
[12]Anh chị em hãy làm các tua ở
bốn góc áo choàng của mình mặc.

Luật về Việc Xâm Phạm Tiết Hạnh của Phụ Nữ

[13]Nếu có người nam nào cưới một
người nữ, nhưng sau khi đến với
nàng, người ấy đâm ra ghét nàng,
[14]thậm chí còn kiếm chuyện nói xấu
nàng, và vu khống nàng rằng, 'Tôi
đã cưới người nữ nầy, nhưng khi gần
gũi nàng, tôi không thấy có dấu hiệu
gì chứng tỏ nàng còn trinh.' [15]Bấy
giờ cha và mẹ của người thiếu nữ ấy
sẽ trình bằng chứng về sự trinh tiết
của con gái mình cho các trưởng lão
ở cổng thành. [16]Người cha của người
thiếu nữ sẽ nói với các trưởng lão,
'Tôi đã gả con gái tôi cho cậu nầy,
nhưng cậu ấy đã không thương nó,
[17]và này, cậu ấy còn kiếm chuyện
làm nhục con gái chúng tôi mà rằng,
"Tôi không thấy dấu vết gì chứng tỏ
con gái của ông bà còn trinh."
Nhưng đây là dấu vết chứng tỏ sự
trinh tiết của con gái chúng tôi.' Bấy
giờ họ sẽ trải tấm vải ra trước mặt
các trưởng lão trong thành. [18]Các
trưởng lão sẽ bắt chàng thanh niên
ấy và trách mắng hắn. [19]Họ sẽ phạt
hắn một trăm thỏi bạc,[a] và trao số
bạc đó cho cha người thiếu nữ, bởi vì
hắn đã vu khống một trinh nữ của I-
sơ-ra-ên. Người thiếu nữ ấy sẽ tiếp
tục làm vợ hắn. Hễ ngày nào hắn
còn sống, hắn không được phép ly
dị nàng.
[20]Ngược lại, nếu lời cáo buộc ấy là
thật, nếu người ta không tìm thấy
dấu vết gì chứng tỏ người thiếu nữ
ấy còn trinh, [21]họ sẽ đem người
thiếu nữ ấy ra khỏi cửa nhà cha nó,
và những người trong thành sẽ ném
đá cho nó chết, vì nó đã phạm một
điều ô nhục trong I-sơ-ra-ên qua
quan hệ tình dục bừa bãi như một
gái điếm trong nhà cha nó. Làm như
thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian ác
khỏi anh chị em.
[22]Nếu một người đàn ông bị bắt
quả tang ăn nằm với vợ của người
khác, cả hai người phải chết, tức
người đàn ông đã ăn nằm với người
đàn bà và người đàn bà đó. Làm
như thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian
ác khỏi I-sơ-ra-ên.
[23]Nếu một thiếu nữ còn trinh đã
đính hôn với một người đàn ông, và
một người đàn ông khác gặp nàng
trong thành và nằm với nàng, [24]anh
chị em hãy đem cả hai người ấy đến
cổng thành đó, rồi ném đá chúng
cho chết; người thiếu nữ vì ở trong
thành mà đã không la lên kêu cứu,
và người đàn ông vì hắn đã xâm
phạm tiết hạnh của vợ người khác.
Làm như thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự
gian ác khỏi anh chị em.
[25]Nhưng nếu một người đàn ông
gặp một thiếu nữ đã đính hôn ở
ngoài đồng, và hắn dùng vũ lực bắt
nàng và hãm hiếp nàng, thì chỉ
người đàn ông hãm hiếp nàng phải
chết. [26]Anh chị em chớ làm gì với
người thiếu nữ đó. Người thiếu nữ
đó đã không phạm tội gì đáng bị
phạt, vì trường hợp nầy cũng giống
như một kẻ xông vào nhà người
khác và giết người, [27]bởi hắn đã gặp
nàng ở ngoài đồng, và người thiếu
nữ đã đính hôn có lẽ đã la lên kêu
cứu, nhưng không ai giải cứu nàng.
[28]Nếu một người nam gặp một
trinh nữ chưa đính hôn với ai, nếu

[a] nt: 100 bạc

hắn dùng vũ lực bắt nàng và hãm
hiếp nàng, rồi cả hai bị bắt quả tang,
29thì người nam đã hãm hiếp nàng
phải nộp năm mươi thỏi bạc[a] cho
cha nàng, và nàng sẽ trở thành vợ
hắn. Vì hắn đã xúc phạm đến tiết
hạnh của nàng; hễ ngày nào hắn
còn sống, hắn không được phép ly
dị nàng.
30Một người nam không được cưới
vợ lẽ của cha mình, vì như thế là xúc
phạm đến người chia sẻ chăn gối với
cha nó.[b]

23

Luật về Việc Khai Trừ Khỏi Hội Chúng

1Không một người nam nào có hai
hòn nang bị giập hay dương vật bị
cắt sẽ được vào hội chúng của CHÚA.
2Những đứa con ngoại hôn sẽ
không được vào hội chúng của CHÚA.
Dù đến đời thứ mười, không một
con cháu nào của họ sẽ được vào hội
chúng của CHÚA.
3Không người Am-môn và người
Mô-áp nào sẽ được vào hội chúng
của CHÚA. Dù đến đời thứ mười,
không một con cháu nào của họ sẽ
được vào hội chúng của CHÚA, 4vì họ
đã không mang bánh và nước ra tiếp
trợ anh chị em khi anh chị em ra
khỏi Ai-cập, và vì họ đã mướn Ba-la-
am con trai Bê-ô từ Pê-thơ ở A-ram
Na-ha-ra-im đến nguyền rủa anh chị
em. 5Dầu vậy CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, đã không nghe theo
Ba-la-am, và CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, đã biến những lời
nguyền rủa đó thành những lời chúc
phước anh chị em, vì CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, thương
yêu anh chị em. 6Hễ khi nào anh chị
em còn sống và mãi mãi về sau, anh
chị em sẽ không bao giờ tìm kiếm
chung sống hòa bình và chia sẻ
thịnh vượng với họ.
7Anh chị em sẽ không được gớm
ghiếc người Ê-đôm, vì họ là bà con[c]
của anh chị em. Anh chị em sẽ
không được gớm ghiếc người Ai-cập,
vì anh chị em từng là ngoại kiều
sống trong đất của họ. 8Con cháu
đời thứ ba của họ có thể được nhận
vào hội chúng của CHÚA.

Luật về Vệ Sinh Doanh Trại

9Khi anh chị em hạ trại nghinh
chiến với quân thù, hãy giữ mình
khỏi những gì bất vệ sinh.
10Nếu có người nào trở thành bất
khiết vì đã xuất tinh ban đêm, người
ấy phải ra ngoài doanh trại; người ấy
không được trở vô doanh trại liền.
11Đến chiều tối, người ấy phải tắm
trong nước; khi mặt trời lặn, người
ấy mới có thể trở vào doanh trại.
12Anh chị em sẽ dành một khu
bên ngoài doanh trại và ra đó đi
ngoài. 13Trong các dụng cụ cá nhân,
anh chị em phải có một cái xẻng
nhỏ; khi anh chị em ra khu đó đi
ngoài, anh chị em sẽ dùng nó đào
một cái lỗ, phóng uế, rồi lấp nó lại,
14bởi vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, đi lại giữa doanh trại của anh
chị em để giải cứu anh chị em và
trao quân thù của anh chị em vào tay
anh chị em, vì thế doanh trại của
anh chị em phải thánh sạch, để Ngài
không thấy có gì bất khiết giữa anh
chị em, và không bỏ anh chị em mà
đi.

Luật về Lòng Nhân Đạo

15Nếu các nô lệ trốn chủ đến
nương náu nơi anh chị em, anh chị
em chớ trả họ lại cho các chủ của họ.
16Họ sẽ ở với anh chị em, ở giữa anh
chị em, tại nơi nào họ chọn, và trong
thành nào họ thích. Anh chị em chớ
áp bức họ.
17Không một người con gái nào
của dân I-sơ-ra-ên sẽ làm điếm ở các
đền thờ thần tượng. Không một
người con trai nào của dân I-sơ-ra-ên
sẽ làm điếm ở các đền thờ thần
tượng. 18Anh chị em chớ nhận tiền
của một người nữ làm điếm kiếm
được, hay tiền của một người nam
làm điếm[d] kiếm được đem đến dâng
cho nhà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, để trả xong lời hứa
nguyện của họ, vì cả hai món tiền
dâng đó đều là những gì gớm ghiếc
đối với CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em.
19Anh chị em chớ lấy lãi khi cho
đồng bào mình vay tiền, dù là tiền

[a] nt: 50 bạc
[b] nt: giở vạt áo của cha hắn
[c] nt: anh em
[d] nt: giá của một con chó

lãi khi cho vay tiền, hay tiền lãi khi
cho vay lương thực, hay tiền lãi khi
cho vay bất cứ thứ gì khác.
[20]Đối với những gì anh chị em cho
người ngoại quốc vay, anh chị em có
quyền lấy lãi, nhưng những gì anh
chị em cho đồng bào mình vay, anh
chị em đừng lấy lãi, để CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ ban
phước cho anh chị em trong mọi
việc tay anh chị em làm trong xứ anh
chị em vào chiếm lấy.
[21]Nếu anh chị em khấn hứa điều
gì với CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, anh chị em chớ chậm trễ
thực hiện điều mình đã khấn hứa, vì
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, chắc chắn sẽ đòi anh chị em
phải làm trọn điều ấy, và như thế
anh chị em sẽ không mắc tội với
Ngài. [22]Nhưng nếu anh chị em biết
tự kiềm chế mà không khấn hứa một
cách thiếu thận trọng, anh chị em sẽ
không dễ bị mắc tội. [23]Bất cứ điều
chi môi anh chị em đã khấn hứa,
anh chị em phải giữ và cẩn thận làm
cho xong, y như anh chị em đã tự ý
khấn hứa với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, bằng chính miệng
mình.
[24]Nếu anh chị em đi ngang qua
vườn nho của anh chị em mình, anh
chị em có thể hái nho ăn tùy thích,
bao nhiêu cũng được, nhưng không
được hái bỏ vào giỏ đem đi.
[25]Nếu anh chị em đi ngang qua
ruộng lúa của anh chị em mình, anh
chị em có thể dùng tay bứt lúa ăn
bao nhiêu cũng được, nhưng không
được tra lưỡi liềm vào cắt lúa của anh
chị em mình đem đi.

24

Luật về Hôn Nhân và Ly Dị

[1]Nếu một người nam cưới một
người nữ làm vợ, nhưng sau khi đã
ăn ở với nàng, người ấy thấy nàng
không được vừa lòng mình, vì nàng
có những điều[a] người ấy không thể
chịu nổi, người ấy có thể viết cho
nàng một chứng thư ly dị, trao vào
tay nàng, và đuổi nàng ra khỏi nhà
mình. [2]Khi nàng ra khỏi nhà người
ấy, nàng có quyền làm vợ người đàn
ông khác. [3]Giả như người chồng thứ
hai cũng không chịu nổi được nàng,
người ấy viết cho nàng một chứng
thư ly dị, trao vào tay nàng, và đuổi
nàng ra khỏi nhà mình, hoặc người
chồng thứ hai của nàng chết đi, [4]thì
người chồng thứ nhất, người đã đuổi
nàng, không được lấy nàng làm vợ
trở lại, vì nàng đã trở nên ô uế. Làm
như thế là làm một điều gớm ghiếc
trước mặt CHÚA. Anh chị em không
được gây tội lỗi trong đất mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em làm sản nghiệp.

Những Luật Linh Tinh trong Xã Hội

[5]Khi một người nam vừa mới cưới
vợ, người ấy không phải bị động
viên đi ra chiến trận hay bị cưỡng
bách lao động. Người ấy sẽ được tự
do ở nhà một năm để chung hưởng
hạnh phúc với vợ mới cưới của mình.
[6]Không ai được lấy cối xay hay lấy
phần trên của cối xay làm của cầm,
vì như thế là giữ lấy mạng sống của
người ta làm của cầm.
[7]Nếu ai bị bắt quả tang về tội bắt
cóc một anh chị em mình, tức bắt
cóc một người I-sơ-ra-ên, để bắt
người ấy làm nô lệ hay để đem bán,
thì kẻ bắt cóc ấy phải bị xử tử. Làm
như thế anh chị em sẽ tẩy trừ sự gian
ác khỏi anh chị em.
[8]Hãy hết sức lưu ý đến sự lan
truyền bịnh phung. Anh chị em
phải cẩn thận làm theo mọi điều các
tư tế người Lê-vi chỉ bảo anh chị em,
như tôi đã truyền cho họ. [9]Hãy nhớ
những gì CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã làm cho Mi-ri-am trên
đường anh chị em ra khỏi Ai-cập.
[10]Khi anh chị em cho người lân
cận vay mượn vật gì, anh chị em chớ
tự động xông vào nhà người ấy lấy
món gì làm của cầm. [11]Anh chị em
hãy đứng đợi bên ngoài và người
được anh chị em cho vay mượn sẽ
mang món đồ làm của cầm ra cho
anh chị em. [12]Nếu người ấy quá
nghèo, anh chị em đừng đi ngủ mà
còn giữ món đồ làm của cầm của
người ấy, [13]anh chị em phải trả lại
món đồ ấy trước khi mặt trời lặn, để
người lân cận của anh chị em có áo
choàng mà đắp khi đi ngủ và cầu
phước cho anh chị em. Làm như thế

[a] nt: trần truồng

công đức[a] của anh chị em sẽ được
ghi nhận trước mặt CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em.
14Anh chị em chớ bóc lột những
công nhân nghèo khó và bần cùng
giữa anh chị em, bất luận người đó là
anh chị em mình hay những ngoại
kiều sống ở thành nào trong xứ của
anh chị em. 15Anh chị em phải trả
tiền công cho họ nội trong ngày;
đừng để đến mặt trời lặn mà vẫn
chưa trả tiền công cho họ, vì họ
nghèo và trông chờ vào số tiền công
của mình, để họ không kêu van với
CHÚA mà oán trách anh chị em, và
anh chị em sẽ bị mắc tội.
16Cha mẹ[b] không thể bị phạt tử
hình vì tội của con cái. Con cái cũng
không thể bị phạt tử hình vì tội của
cha mẹ.
17Anh chị em không được tước
đoạt công lý của các kiều dân và các
cô nhi. Anh chị em chớ lấy áo
choàng của người góa bụa làm của
cầm. 18Hãy nhớ rằng anh chị em đã
từng làm nô lệ tại Ai-cập, và CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, đã
cứu chuộc anh chị em ra khỏi nơi đó;
vì thế tôi truyền cho anh chị em làm
những điều nầy.
19Khi anh chị em gặt lúa trong
ruộng mình và nếu có bỏ sót một bó
lúa nào trong ruộng, đừng quay lại
lấy; hãy để nó cho những kiều dân,
những cô nhi, và những người góa
bụa, để Chúa, Đức Chúa Trời của
anh chị em, ban phước cho anh chị
em trong mọi việc tay anh chị em
làm.
20Khi anh chị em đập cây ô-liu để
hái trái, đừng trở lại đập các cành,
hãy dành những trái sót cho những
kiều dân, những cô nhi, và những
người góa bụa.
21Khi anh chị em hái nho trong
vườn nho mình, anh chị em đừng
trở lại lượm những trái sót; hãy dành
chúng cho những kiều dân, những
cô nhi, và những người góa bụa.
22Hãy nhớ rằng anh chị em đã từng
làm nô lệ tại Ai-cập, vì thế tôi truyền
cho anh chị em phải làm những điều
nầy.

25

Luật về Việc Đánh Đòn

1Nếu hai người có việc tranh chấp
đến nỗi phải kiện tụng nhau, các
quan án sẽ xét xử họ, rồi tuyên bố ai
đúng ai sai. 2Nếu kẻ sai đáng bị
đánh đòn, quan án sẽ bắt người đó
nằm xuống và cho đánh đòn trước
mặt mình. Số đòn bị đánh sẽ tương
xứng với tội của đương sự. 3Phạm
nhân có thể bị đánh đến bốn mươi
đòn, nhưng không được quá số đó.
Nếu đương sự bị đánh đòn nhiều
hơn số đó, người ấy có thể bị mất
nhân phẩm trước mắt anh chị em.
4Anh chị em chớ khớp miệng con
bò trong khi nó đạp lúa.

Luật về Anh Em Chồng

5Khi anh em sống chung với nhau,
một người qua đời mà không con
trai nối dõi, vợ của người qua đời sẽ
không được lấy một người lạ ngoài
dòng họ. Một anh hay em trai của
người chồng sẽ đến với nàng, lấy
nàng làm vợ, và thi hành bổn phận
của anh em chồng đối với nàng.
6Đứa con đầu lòng do nàng sinh ra
sẽ mang danh người quá cố, nhờ đó
tên của người quá cố sẽ không bị xóa
mất trong I-sơ-ra-ên. 7Nhưng nếu
người anh em đó không chịu lấy chị
em dâu mình, người chị em dâu góa
bụa đó sẽ đến gặp các trưởng lão tại
cổng thành và nói, 'Người anh em
chồng của tôi không muốn duy trì
tên của anh em mình trong I-sơ-ra-
ên; người ấy không chịu thi hành
bổn phận của anh em chồng đối với
tôi.' 8Bấy giờ các trưởng lão của
thành sẽ cho gọi người ấy đến và
khuyên bảo anh ta. Nhưng nếu anh
ta một mực từ chối mà rằng, 'Tôi
không muốn lấy nàng,' 9thì người
chị em dâu của người quá cố sẽ đến
gần anh ta, trước mặt các trưởng lão,
lột chiếc giày của anh ta ra khỏi
chân, nhổ vào mặt anh ta, và tuyên
bố, 'Đây là cách đối xử với kẻ không
chịu xây dựng gia đình cho anh em
mình.' 10Rồi trong cả I-sơ-ra-ên, gia
đình người ấy sẽ bị người ta biết là
'gia đình của kẻ bị lột giày.'

[a] nt: đức công chính
[b] nt: cha

Luật về Việc Ẩu Đả

11Nếu hai người đàn ông ẩu đả với
nhau, và vợ của một người đến gần
để giải thoát chồng nàng khỏi tay kẻ
đang đánh chồng mình, và nàng đưa
tay nắm vặn chỗ kín của người đàn
ông kia, 12anh chị em hãy chặt tay
nàng đi, chớ thương xót.

Luật về Cân Lường

13Anh chị em không được có trong
bao của mình hai loại trái cân: một
nặng, một nhẹ.
14Anh chị em không được có trong
nhà của mình hai dụng cụ đong
lường: một nhiều, một ít.
15Anh chị em chỉ được có một trái
cân đúng và thật. Anh chị em chỉ
được có một dụng cụ đong lường
đúng và thật, để anh chị em được
sống lâu trong xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em. 16Vì phàm ai làm những
việc ấy, tức làm những việc gian dối,
đều trở thành gớm ghiếc đối với
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em.

Lời Dặn Báo Thù Dân A-ma-léc

17Hãy nhớ những gì dân A-ma-léc
đã làm cho anh chị em trên đường
anh chị em ra khỏi Ai-cập, 18thế nào
họ[a] đã chặn đường tấn công anh chị
em. Nhằm lúc anh chị em mệt mỏi
và đuối sức, họ đã xông vào đánh
giết những người yếu đuối đi chậm
phía sau. Họ thật chẳng kính sợ Đức
Chúa Trời chút nào. 19Vậy, khi CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, đã
cho anh chị em được an nghỉ, khỏi
phải đối phó với quân thù xung
quanh nữa, và đã ở trong xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em chiếm lấy
làm sản nghiệp, anh chị em phải xóa
tên dân A-ma-léc ở dưới trời, để
không ai còn nhớ đến họ nữa. Anh
chị em chớ quên điều đó.

26

Luật về Sản Phẩm Đầu Mùa

1Khi anh chị em đã vào trong xứ
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em để chiếm
lấy làm sản nghiệp, khi anh chị em
đã chiếm lấy và định cư trong đó,
2anh chị em hãy lấy một ít trong tất
cả các sản phẩm đầu mùa của đất,
tức các sản phẩm trong xứ mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em; anh chị em hãy để
chúng vào một cái giỏ, rồi mang giỏ
ấy đến nơi CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, sẽ chọn để danh Ngài
ngự. 3Anh chị em sẽ đến với vị tư tế
đương chức lúc bấy giờ và nói với
người ấy, 'Hôm nay tôi xin tuyên bố
với CHÚA, Đức Chúa Trời của ông,
rằng tôi đã đến được xứ mà CHÚA đã
thề với tổ tiên chúng ta để ban cho
chúng ta.'
4Khi vị tư tế lấy cái giỏ từ nơi tay
anh chị em và đem đặt nó trước bàn
thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, 5anh chị em hãy cất tiếng nói
lên những lời nầy trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, 'Tổ tiên của con là một người A-
ram du mục, đã đi xuống Ai-cập và
sống ở đó như một kiều dân, chỉ một
ít người, nhưng tổ tiên của con đã
trở thành một dân lớn, hùng cường,
và đông đúc tại đó. 6Khi người Ai-
cập hà hiếp và đàn áp chúng con,
cưỡng bách chúng con làm nô dịch
nhọc nhằn, 7chúng con đã kêu cầu
với CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên
chúng con; CHÚA đã nghe tiếng cầu
xin của chúng con và đã thấy cảnh
lầm than, cực nhọc, và áp bức mà
chúng con đã gánh chịu. 8CHÚA đã
đem chúng con ra khỏi Ai-cập bằng
cánh tay quyền năng đưa thẳng ra
của Ngài, bằng sự thể hiện những
quyền năng kinh hoàng, và bằng
những dấu kỳ và phép lạ. 9Ngài đã
đem chúng con vào chốn nầy và ban
cho chúng con xứ nầy, một xứ đượm
sữa và mật. 10Vì thế hôm nay, lạy
CHÚA, con xin mang đến dâng lên
Ngài những sản phẩm đầu mùa của
đất mà Ngài đã ban cho con.'
Anh chị em hãy để giỏ ấy trước
thánh nhan CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, và sấp mình xuống
thờ lạy trước thánh nhan CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em. 11Sau đó
anh chị em hãy cùng với những
người Lê-vi và những kiều dân sống
giữa anh chị em ăn mừng về mọi
phước hạnh mà CHÚA, Đức Chúa

[a] nt: nó (tương tự trong câu 18 và 19)

Trời của anh chị em, đã ban cho anh
chị em và gia đình anh chị em.

Luật về Của Một Phần Mười
trong Năm Thứ Ba

[12]Sau khi anh chị em đã đóng góp
những phần mười của tất cả hoa lợi
mình trong năm thứ ba, tức năm
đóng góp một phần mười, để phân
phối cho những người Lê-vi, những
kiều dân, những cô nhi, và những
góa phụ, hầu họ có thực phẩm mà ăn
no trong các thành của anh chị em,
[13]bấy giờ anh chị em hãy đến thưa
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em rằng, 'Con đã
lấy những phần thuộc về của thánh
ra khỏi nhà con và đã trao chúng cho
những người Lê-vi, kiều dân, cô nhi,
và góa phụ, theo như mọi điều răn
mà Ngài đã truyền cho con. Con đã
không bỏ sót và cũng không quên
điều răn nào của Ngài. [14]Con đã
không ăn những của đó trong thời
gian con thọ tang, con không đụng
đến chúng khi con bị ô uế, và con
cũng không đem chúng để cúng cho
người chết. Con đã vâng lời CHÚA,
Đức Chúa Trời của con, và làm y mọi
điều Ngài đã truyền cho con. [15]Cầu
xin Ngài từ nơi thánh của Ngài, từ
thiên đàng, đoái xem chúng con và
ban phước cho dân I-sơ-ra-ên của
Ngài và cho đất mà Ngài đã ban cho
chúng con, như Ngài đã thề với tổ
tiên chúng con, để nó luôn là một
xứ đượm sữa và mật.'

Khuyên Phải Luôn Vâng Giữ
Luật Pháp của CHÚA

[16]Chính hôm nay, CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã truyền
cho anh chị em phải vâng giữ những
luật lệ và mạng lịnh nầy; vậy anh chị
em hãy chuyên cần vâng giữ chúng
cách hết lòng và hết linh hồn mình.
[17]Hôm nay anh chị em đã xác quyết
rằng CHÚA là Đức Chúa Trời của anh
chị em, để anh chị em đi trong các
đường lối Ngài, vâng giữ các luật lệ
Ngài, các điều răn Ngài, và các mạng
lịnh Ngài, cùng vâng theo tiếng
Ngài. [18]Hôm nay CHÚA đã xác nhận
anh chị em làm một dân thuộc riêng
về Ngài, như Ngài đã hứa với anh chị
em, để anh chị em vâng giữ các điều
răn Ngài, [19]và để Ngài làm cho anh
chị em trỗi cao hơn các dân khác mà
Ngài đã dựng nên về phương diện
được khen ngợi, được danh tiếng, và
được tôn trọng, và để cho anh chị
em trở thành một dân thánh thuộc
riêng về CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, như Ngài đã hứa."

27

Truyền Khắc Luật Pháp vào Đá

[1]Bấy giờ Mô-sê và các trưởng lão
của I-sơ-ra-ên truyền cho mọi người
dân như sau, "Hãy giữ tất cả điều răn
mà tôi truyền cho anh chị em ngày
nay. [2]Trong ngày anh chị em qua
Sông Giô-đanh để vào xứ mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ban
cho anh chị em, anh chị em hãy
dựng lên những tảng đá rồi dùng
thạch cao trét vào. [3]Anh chị em hãy
khắc trên những tảng đá đó mọi lời
trong bộ luật pháp nầy khi anh chị
em đã qua sông để vào trong xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em, một xứ
đượm sữa và mật, y như CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên anh chị em, đã
hứa với anh chị em. [4]Vậy khi anh chị
em đã qua Sông Giô-đanh, anh chị
em hãy dựng lên những tảng đá ấy,
tức điều tôi truyền cho anh chị em
ngày nay trên Núi Ê-banh, rồi hãy
dùng thạch cao mà trét chúng lại.
[5]Anh chị em hãy xây một bàn thờ
cho CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, tại đó, một bàn thờ làm bằng
những viên đá mà anh chị em không
dùng các vật dụng bằng sắt để đục
đẽo. [6]Anh chị em hãy xây một bàn
thờ cho CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, bằng những viên đá
nguyên, rồi dâng trên đó các của lễ
thiêu lên CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, [7]và dâng trên đó các của
lễ cầu an; sau đó anh chị em hãy ăn
các của lễ ấy tại đó, mà vui mừng
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em.
[8]Anh chị em hãy khắc trên những
tảng đá đó mọi lời của bộ luật nầy
một cách rõ ràng."
[9]Bấy giờ Mô-sê và các tư tế người
Lê-vi nói với toàn dân I-sơ-ra-ên
rằng, "Hỡi I-sơ-ra-ên! Hãy yên lặng
và lắng nghe. Hôm nay anh chị em
đã trở thành dân của CHÚA, Đức

Chúa Trời của anh chị em. [10]Vậy hãy
vâng lời CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, hãy gìn giữ mọi điều răn
và luật lệ của Ngài mà tôi truyền cho
anh chị em ngày nay."

Mười Hai Lời Nguyền Rủa

[11]Cũng trong ngày ấy, Mô-sê hiệu
triệu dân chúng rằng:
[12]"Sau khi anh chị em đã đi qua
Sông Giô-đanh, các chi tộc sau đây
sẽ đứng trên Núi Ghê-ri-xim để chúc
phước cho dân: Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-
đa, I-sa-ca, Giô-sép, và Bên-gia-min.
[13]Còn các chi tộc sau đây sẽ đứng
trên Núi Ê-banh để nguyền rủa: Ru-
bên, Gát, A-se, Xê-bu-lun, Đan, và
Náp-ta-li. [14]Bấy giờ những người Lê-
vi sẽ cất tiếng lớn nói với toàn dân I-
sơ-ra-ên rằng:
[15]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ làm
hình tượng hoặc đúc tượng rồi đặt
trong nơi bí mật để thờ. Những
hình tượng do tay thợ khéo làm ra là
những gì gớm ghiếc đối với CHÚA.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[16]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ bất
hiếu đối cha hoặc mẹ của mình.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[17]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ dời
mốc ấn định ranh giới của người lân
cận mình.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[18]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ dẫn
người mù đi lạc đường.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[19]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ
tước đoạt công lý của kiều dân, cô
nhi, và quả phụ.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[20]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ ăn
nằm với vợ lẽ của cha nó, vì nó đã
xúc phạm đến người chia sẻ chăn
gối của cha nó.'[a]
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[21]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ ăn
nằm với một con thú.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[22]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ ăn
nằm với chị em của nó, bất luận đó
là chị em cùng cha khác mẹ hay
cùng mẹ khác cha.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[23]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ ăn
nằm với mẹ vợ của nó.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[24]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ bí
mật giết hại người lân cận của nó.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[25]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ
nhận lấy của hối lộ để làm đổ máu
người vô tội.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'
[26]'Đáng nguyền rủa thay là kẻ
không gìn giữ những lời của bộ luật
nầy mà làm theo.'
Toàn dân sẽ đáp, 'A-men!'

28

**Các Phước Hạnh
của Sự Vâng Giữ Luật Pháp**
(Lê 26:3-13; Phục 7:12-24)

[1]Nếu anh chị em[b] hết lòng nghe
theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, mà vâng giữ và thực
hành tất cả những điều răn tôi
truyền cho anh chị em ngày nay, thì
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ làm cho anh chị em trỗi hơn
mọi dân trên đất. [2]Những phước
hạnh sau đây sẽ tuôn đổ trên anh
chị em và phủ lấy anh chị em, nếu
anh chị em nghe theo tiếng CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em:
[3]Anh chị em sẽ được phước ở
trong thành, và anh chị em sẽ được
phước ở ngoài đồng.
[4]Con cái do anh chị em sinh ra,[c]
hoa màu của ruộng đất anh chị em,
bầy con của đàn súc vật anh chị em,
các đàn bò và đàn chiên của anh chị
em sẽ gia tăng đông đúc.
[5]Ngay cả cái giỏ và cái thau nhồi
bột của anh chị em cũng sẽ được
phước.
[6]Anh chị em sẽ được phước khi đi
vào, và anh chị em sẽ được phước
khi đi ra.
[7]CHÚA sẽ làm cho những kẻ thù
nổi lên chống lại anh chị em bị đánh
bại trước mặt anh chị em. Chúng sẽ
đo một đường tiến đánh anh chị em,
nhưng sẽ theo bảy đường mà chạy
trốn.
[8]CHÚA sẽ ban phước cho các vựa
lẫm của anh chị em; Ngài sẽ ban
phước cho mọi công việc tay anh chị
em làm. Ngài sẽ ban phước cho anh
chị em trong xứ mà CHÚA, Đức Chúa

[a] nt: giở vạt áo của cha hắn

[b] nt: nếu bạn *hay* người

[c] nt: bông trái của lòng (tử cung) người

Trời của anh chị em, ban cho anh chị
em.
9CHÚA sẽ lập anh chị em làm dân
thánh của Ngài, như Ngài đã thề với
anh chị em, nếu anh chị em vâng giữ
các điều răn của CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, và bước đi
trong các đường lối Ngài. 10Mọi dân
trên đất sẽ thấy rằng anh chị em
được gọi bằng danh CHÚA, và họ sẽ
sợ anh chị em.
11CHÚA sẽ làm cho anh chị em
được thịnh vượng: con cái do anh
chị em sinh ra, các bầy con do các
đàn súc vật của anh chị em sinh sản,
hoa màu nơi ruộng đất của anh chị
em, tức ruộng đất ở trong xứ mà
CHÚA đã thề với tổ tiên của anh chị
em để ban cho anh chị em, sẽ càng
lúc càng gia tăng.
12CHÚA sẽ mở kho báu của Ngài
trên trời đổ phước xuống trên anh
chị em, để ban mưa đúng mùa
xuống trên đất đai của anh chị em và
ban phước cho mọi công việc tay
anh chị em làm. Anh chị em sẽ cho
nhiều dân vay mượn, nhưng anh chị
em sẽ không phải vay mượn của ai.
13CHÚA sẽ lập anh chị em làm đầu
chứ không làm đuôi. Anh chị em sẽ
chỉ ở trên hết chứ không phải ở dưới
cùng, nếu anh chị em vâng giữ các
điều răn của CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, mà tôi truyền cho
anh chị em ngày nay, cứ hết lòng
tuân theo những điều răn ấy, 14và
không bỏ bất cứ điều nào mà tôi
truyền cho anh chị em ngày nay,
không quay qua bên phải hoặc bên
trái để theo các thần khác và phụng
sự chúng.

Hậu Quả Thảm Khốc của Sự Bất Tuân Luật Pháp
(Lê 26:14-46)

15Nhưng nếu anh chị em không
vâng lời CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, bằng cách cẩn thận
vâng giữ mọi điều răn và thánh chỉ
của Ngài, mà tôi truyền cho anh chị
em ngày nay, thì mọi lời nguyền rủa
nầy sẽ đến với anh chị em và sẽ ập
đến trên anh chị em:
16Sự nguyền rủa sẽ đến với anh
chị em ở trong thành và sự nguyền
rủa sẽ đến với anh chị em ở ngoài
đồng.
17Cái giỏ của anh chị em và cái
thau nhồi bột của anh chị em sẽ bị
nguyền rủa.
18Con cái do anh chị em sinh ra,[a]
hoa màu của ruộng đất anh chị em,
bầy con của đàn bò anh chị em và
bầy con của đàn chiên anh chị em
cũng sẽ bị nguyền rủa.
19Sự nguyền rủa sẽ đến với anh
chị em khi anh chị em đi vào và sự
nguyền rủa sẽ đến với anh chị em
khi anh chị em đi ra.
20CHÚA sẽ sai tai họa, hoảng sợ, và
đe dọa đến trên mọi việc anh chị em
cố gắng làm, cho đến khi anh chị em
bị tiêu diệt và chết mất mau chóng,
vì những việc ác anh chị em làm, và
vì anh chị em lìa bỏ Ngài.[b]
21CHÚA sẽ khiến ôn dịch bám lấy
anh chị em cho đến khi tận diệt anh
chị em khỏi xứ mà anh chị em sẽ vào
chiếm lấy. 22CHÚA sẽ đánh anh chị
em bằng cách làm cho mất sức khỏe,
bị sốt rét, bị nhiễm trùng, bị cháy
phỏng, bị hạn hán, và các nông
phẩm bị còi rụi và sâu ăn. Chúng sẽ
đeo theo anh chị em cho đến khi
anh chị em bị diệt mất. 23Trời trên
đầu anh chị em sẽ cứng như đồng,
và đất dưới chân anh chị em sẽ cứng
như sắt. 24CHÚA sẽ đổi mưa đến trên
đất anh chị em bằng bão cát, và chỉ
có cát bụi trên trời rơi xuống cho
đến khi anh chị em bị tiêu diệt.
25CHÚA sẽ khiến anh chị em bị bại
trận trước mặt quân thù của anh chị
em. Anh chị em sẽ do một đường
kéo quân ra đi và sẽ theo bảy đường
chạy trốn trước mặt chúng. Anh chị
em sẽ trở thành biểu tượng của sự
kinh hoàng cho các vương quốc trên
đất. 26Xác chết của anh chị em sẽ
thành thức ăn cho mọi loài chim trời
và cho mọi loài thú vật trên đất, và
chẳng còn ai để làm chúng sợ mà bỏ
đi.
27CHÚA sẽ đánh anh chị em bằng
ung nhọt Ai-cập, bằng bướu độc, ghẻ
lở, và ngứa ngáy không thể nào chữa
trị.
28CHÚA sẽ đánh anh chị em bằng
điên khùng, mù lòa, và loạn trí.
29Giữa trưa mà anh chị em mò mẫm
như người mù dọ dẫm bước đi giữa
đêm đen, đã thế mà anh chị em vẫn

[a] nt: bông trái của lòng (tử cung) người
[b] nt: Ta (CHÚA)

chẳng tìm được lối đi. Anh chị em
sẽ tiếp tục bị lạm dụng và cướp bóc
mà chẳng ai cứu giúp.
30Một người nam sẽ đính hôn với
một người nữ, nhưng một kẻ khác sẽ
ăn nằm với hôn thê của người nam
ấy.
Anh chị em sẽ xây một căn nhà
nhưng không được ở trong căn nhà
ấy.
Anh chị em sẽ trồng một vườn
nho nhưng không được hưởng trái
của vườn nho ấy.
31Bò của anh chị em bị làm thịt
trước mắt anh chị em, nhưng anh chị
em không được ăn thịt của nó.
Lừa của anh chị em bị lấy đi ngay
trước mắt của anh chị em, nhưng
anh chị em không làm sao lấy lại
được.
Chiên của anh chị em bị trao cho
quân thù của anh chị em, và không
ai cứu giúp anh chị em.
32Các con trai và các con gái của
anh chị em bị trao cho người khác
trong khi chính mắt anh chị em
chứng kiến. Suốt ngày mắt anh chị
em mòn mỏi trông chờ chúng trở về,
nhưng anh chị em bất lực và chẳng
làm gì được.
33Một dân anh chị em không biết
sẽ ăn các hoa màu của ruộng đất anh
chị em và sẽ hưởng công lao khó
nhọc của anh chị em.
Anh chị em sẽ cứ tiếp tục bị lạm
dụng, bị áp bức, 34và bị điên loạn vì
những cảnh tượng mắt anh chị em
chứng kiến.
35CHÚA sẽ đánh anh chị em bằng
ung độc nhức nhối ở hai đầu gối và ở
hai chân, rồi lan dần từ bàn chân
đến đỉnh đầu, mà anh chị em không
làm sao chữa trị.
36CHÚA sẽ đem anh chị em và vua
anh chị em lập lên qua một nước mà
anh chị em hay tổ tiên của anh chị
em chưa hề biết; tại đó anh chị em
sẽ phụng thờ các thần khác, các thần
bằng gỗ và bằng đá.
37Anh chị em sẽ thành biểu tượng
của sự kinh hoàng, một câu châm
ngôn, và một đầu đề để đàm tiếu
giữa mọi dân mà CHÚA xua anh chị
em đến.
38Anh chị em sẽ mang nhiều hạt
giống ra đồng, nhưng sẽ gặt về rất ít,
vì cào cào đã ăn gần hết hoa màu.
39Anh chị em sẽ trồng các vườn
nho và chăm nom tỉa sửa chúng,
nhưng anh chị em sẽ không được
uống rượu nho hay hái trái của
chúng, vì sâu bọ đã ăn hết.
40Anh chị em sẽ trồng cây ô-liu
trong khắp lãnh thổ của anh chị em,
nhưng anh chị em sẽ không được
xức bằng dầu của chúng, vì những
trái ô-liu của anh chị em sẽ rụng
non.
41Anh chị em sẽ có các con trai và
các con gái, nhưng chúng sẽ không
là con của anh chị em mãi, vì chúng
sẽ bị đem đi lưu đày.
42Tất cả những cây cối và hoa màu
của ruộng đất anh chị em sẽ bị châu
chấu cắn phá.
43Những kiều dân sống giữa anh
chị em sẽ trỗi hơn anh chị em. Họ
càng ngày càng tiến cao lên, trong
khi anh chị em cứ đi xuống và càng
ngày càng tụt xuống. 44Họ sẽ cho
anh chị em vay mượn, nhưng anh
chị em sẽ không có gì để cho họ vay
mượn. Họ sẽ ở hàng đầu, và anh chị
em sẽ ở đằng đuôi.
45Những lời nguyền rủa nầy sẽ
đến với anh chị em, đuổi theo anh
chị em, và bắt kịp anh chị em, cho
đến khi anh chị em bị tiêu diệt, bởi
vì anh chị em không vâng lời CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em,
không vâng giữ những điều răn và
những thánh chỉ Ngài đã truyền cho
anh chị em. 46Những điều trên sẽ
thành những điềm dữ và những
chứng tích giữa anh chị em và con
cháu anh chị em mãi mãi.

Viễn Tượng Kinh Hoàng cho Những Kẻ Bỏ CHÚA

47Bởi vì anh chị em không phục vụ
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, với tấm lòng hân hoan và vui
mừng trong khi Ngài ban cho anh
chị em mọi phước hạnh dồi dào, 48vì
thế anh chị em sẽ phải phục vụ quân
thù của anh chị em, những kẻ CHÚA
sẽ sai đến hành hạ anh chị em bằng
đói khát, trần truồng, và thiếu thốn
mọi sự. Ngài sẽ đặt trên cổ anh chị
em một cái ách bằng sắt cho đến khi
anh chị em bị tiêu diệt. 49CHÚA sẽ
đem một dân sống thật xa, ở tận
cùng trái đất, như chim đại bàng
nhào xuống vồ lấy anh chị em, một

dân mà ngôn ngữ của chúng anh chị
em không hiểu, [50]một dân luôn gầm
gầm nét mặt, trẻ không tha già
không bỏ. [51]Nó sẽ ăn thịt các con
thú con trong đàn súc vật của anh
chị em và ăn mọi hoa màu của ruộng
đất anh chị em cho đến khi anh chị
em bị tiêu diệt. Nó không chừa lại
cho anh chị em món gì, bất kể lúa
gạo, rượu, hay dầu, bất kể các con
nhỏ trong đàn bò hay các con nhỏ
trong đàn chiên của anh chị em, cho
đến khi nó làm cho anh chị em bị
diệt mất. [52]Nó sẽ bao vây anh chị em
trong các thành của anh chị em cho
đến khi các tường thành cao và vững
chắc mà anh chị em hằng tin cậy đổ
xuống trong khắp xứ của anh chị
em. Nó sẽ bao vây anh chị em trong
tất cả các thành trong khắp xứ mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, ban cho anh chị em.

[53]Giữa tình cảnh bi đát khi bị
quân thù vây chặt quá ngặt nghèo
như thế, anh chị em sẽ ăn thịt ngay
cả con cái của mình,[a] tức ăn thịt các
con trai và các con gái mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã ban
cho anh chị em. [54]Thậm chí người
đàn ông vốn có tiếng là tế nhị và
hào phóng nhất ở giữa anh chị em
cũng sẽ lườm lườm giữ lấy miếng ăn
đối với anh chị em mình, đối với
người vợ yêu dấu của mình, và đối
với đứa con còn sống sót cuối cùng
của mình. [55]Người ấy sẽ không cho
ai một miếng thịt nào, thịt của
những đứa con mà người ấy đang
ăn, bởi vì người ấy chẳng còn gì. Đó
là tình cảnh bi đát sẽ xảy đến trong
các thành của anh chị em khi bị
quân thù vây chặt quá ngặt nghèo.

[56]Người phụ nữ dịu dàng và đài
các nhất ở giữa anh chị em, một
người dịu dàng và đài các đến nỗi
chưa hề đặt gót chân xuống đất bao
giờ, thế mà bấy giờ nàng sẽ lườm
lườm giữ lấy miếng ăn đối với người
chồng nàng yêu dấu, đối với đứa con
trai ruột của nàng, và đối với đứa con
gái ruột của nàng. [57]Nàng lườm
lườm giữ lấy cho mình cái nhau đã ra
giữa hai chân mình và đứa trẻ nàng
mới sinh. Nàng giữ chúng khỏi
những đứa con do nàng sinh ra, vì
nàng sẽ lén ăn cả hai một mình, bởi
vì nàng chẳng còn gì. Đó là tình
cảnh bi đát sẽ xảy đến trong các
thành của anh chị em khi bị quân
thù vây chặt quá ngặt nghèo.

[58]Nếu anh chị em không hết lòng
vâng giữ mọi lời của luật pháp đã
được ghi trong sách nầy, không kính
sợ danh vinh hiển và đáng kinh của
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, [59]CHÚA sẽ giáng trên anh chị em
và dòng dõi anh chị em những ôn
dịch nguy hiểm và dai dẳng, cùng
những bịnh nan y mạn tính. [60]Ngài
sẽ đem trở lại những bịnh tật ở Ai-
cập mà anh chị em đã sợ hãi, và
chúng sẽ bám chặt anh chị em mãi.
[61]Ngoài ra, CHÚA cũng sẽ giáng trên
anh chị em mọi bịnh tật và ôn dịch
không ghi trong sách luật pháp nầy
cho đến khi anh chị em bị tiêu diệt.

[62]Dù trước đó anh chị em có đông
như sao trên trời, bấy giờ anh chị em
sẽ chỉ còn một số ít, bởi vì anh chị
em đã không vâng lời CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em.

[63]Giống như CHÚA đã lấy làm vui
làm cho anh chị em trở nên thịnh
vượng và đông đúc, thì CHÚA cũng sẽ
lấy làm vui để khiến cho anh chị em
trở nên tàn rụi và bị tiêu diệt. Anh
chị em sẽ bị bứng khỏi xứ mà anh
chị em sắp vào chiếm lấy. [64]CHÚA sẽ
rải anh chị em ra giữa các dân, từ
đầu nầy đến đầu kia của trái đất, tại
đó anh chị em sẽ phục vụ các thần
khác, những thần bằng gỗ và bằng
đá, những thần mà chính anh chị
em hay tổ tiên của anh chị em không
biết. [65]Sống giữa các nước đó anh
chị em sẽ bị dồi lên dập xuống; gót
chân của anh chị em sẽ không có
được một chỗ để nghỉ ngơi. Tại đó
CHÚA sẽ ban cho anh chị em một
tấm lòng run sợ, những cặp mắt
thẫn thờ, và một tinh thần sờn ngã.
[66]Mạng sống của anh chị em sẽ như
chỉ mành treo chuông. Cả ngày lẫn
đêm anh chị em luôn sống trong nỗi
lo sợ. Mạng sống của anh chị em sẽ
chẳng có gì bảo đảm. [67]Vào buổi
sáng anh chị em sẽ lo, 'Không biết
có còn sống được đến chiều tối hay
không?' Chiều tối lại anh chị em sẽ
lo, 'Không biết có còn sống được
đến sáng mai hay không?' vì nỗi sợ
hãi đã tràn ngập lòng anh chị em và

[a] nt: bông trái của bụng (tử cung) mình

vì những cảnh trạng chính mắt anh
chị em đã chứng kiến. [68]CHÚA sẽ
dùng thuyền đem anh chị em trở lại
Ai-cập và trên con đường mà tôi đã
nói với anh chị em rằng anh chị em
sẽ không thấy nó lại lần thứ hai; rồi
tại đó anh chị em sẽ bán mình để
làm tôi trai và tớ gái cho quân thù
của mình, và dẫu đến thế, chẳng ai
thèm mua anh chị em."

29

Tái Lập Giao Ước tại Mô-áp

[1]Đây là những lời của giao ước mà
CHÚA đã truyền cho Mô-sê để lập với
dân I-sơ-ra-ên trong đất Mô-áp,
ngoài giao ước mà Ngài đã lập với họ
tại Hô-rếp.
[2]Mô-sê triệu tập toàn dân I-sơ-ra-
ên lại và nói với họ, "Anh chị em đã
chứng kiến tất cả những gì CHÚA đã
làm trước mắt anh chị em trong đất
Ai-cập, đối với Pha-ra-ôn, đối với
quần thần của ông ấy, và đối với cả
nước của ông ấy. [3]Chính mắt anh
chị em đã thấy những cuộc đọ sức
kinh hồn, những dấu kỳ và phép lạ
lớn lao. [4]Dầu vậy đến ngày nay
CHÚA vẫn chưa cho anh chị em một
tâm trí có khả năng nhận biết, hay
đôi mắt có khả năng nhìn thấy, hay
đôi tai có khả năng nghe thấu.
[5]'Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn
mươi năm trong đồng hoang. Áo
quần trên người các ngươi không
rách, giày dép nơi chân các ngươi
không mòn, [6]thức ăn của các ngươi
không phải là bánh, thức uống của
các ngươi không phải là rượu thường
và rượu mạnh, để các ngươi biết
rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
các ngươi.'
[7]Khi anh chị em đến nơi nầy, Vua
Si-hôn của Hếch-bôn và Vua Óc của
Ba-san đã kéo ra dàn trận đánh
chúng ta, nhưng chúng ta đã đánh
bại họ. [8]Chúng ta đã chiếm lấy lãnh
thổ của họ và ban nó làm sản
nghiệm cho chi tộc Ru-bên, chi tộc
Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se.
[9]Vậy hãy hết lòng vâng giữ những lời
của giao ước nầy, hầu anh chị em có
thể thành công trong mọi việc anh
chị em làm.
[10]Hôm nay tất cả anh chị em tập
họp về đây, đứng trước thánh nhan
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em
–nào những người lãnh đạo các chi
tộc, các trưởng lão, các viên chức, và
mọi người nam của I-sơ-ra-ên, [11]nào
các con nhỏ, các phụ nữ, và các kiều
dân sống trong doanh trại của anh
chị em, từ những người đốn củi cho
anh chị em cho đến những người
xách nước cho anh chị em– [12]để
tuyên thệ bước vào giao ước với
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, tức là giao ước mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, lập với
anh chị em hôm nay, [13]để ngày nay
Ngài có thể lập anh chị em làm dân
của Ngài, hầu Ngài có thể làm Thần[a]
của anh chị em như Ngài đã hứa với
anh chị em và đã thề với tổ tiên anh
chị em, tức với Áp-ra-ham, I-sác, và
Gia-cốp.
[14]Tôi lập giao ước nầy và lời tuyên
thệ nầy không phải chỉ với anh chị
em, những người đứng đây hôm nay
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta mà thôi, [15]nhưng
cũng lập với những người không có
mặt với chúng ta hôm nay nữa.
[16]Chắc anh chị em biết chúng ta
đã sống ở đất Ai-cập như thế nào, và
khi chúng ta đi qua các nước, anh
chị em đã nhìn thấy những gì. [17]Anh
chị em đã trông thấy những thứ
đáng gớm ghiếc, tức những thần
tượng bằng gỗ, đá, bạc, và vàng
trong các nước đó rồi. [18]Có thể lắm
ở giữa anh chị em đã có một người
nam hay một người nữ, một gia đình
hay một chi tộc nào đó, mà trong
lòng đã muốn lìa bỏ CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta, để phục vụ các
thần của các dân đó rồi. Có thể lắm
rễ độc và đắng đã bắt đầu đâm ra
rồi.
[19]Tất cả những kẻ đã nghe những
lời thệ nguyện nầy mà còn chúc
phước cho mình và trong lòng nghĩ
rằng, 'Chúng ta sẽ vẫn bình an vô sự
mặc dù chúng ta cứ đi theo các
đường lối bướng bỉnh của lòng
mình.' Thái độ như thế chỉ mang
đến tai họa, bất kể mưa dầm hay
nắng ráo, mà thôi. [20]CHÚA sẽ không
tha thứ cho những kẻ ấy đâu, nhưng
cơn giận của CHÚA và cơn ghen của
Ngài sẽ nổi phừng lên nghịch lại

[a] ctd: Đức Chúa Trời

chúng. Tất cả những lời nguyền rủa
đã ghi trong sách nầy sẽ đổ xuống
trên chúng, và CHÚA sẽ xóa tên
chúng khỏi dưới trời. [21]CHÚA sẽ tách
riêng chúng ra khỏi mọi chi tộc của
I-sơ-ra-ên để giáng họa, theo như
mọi lời nguyền rủa của giao ước đã
ghi trong sách luật pháp nầy.
[22]Thế hệ kế tiếp, tức những con
cháu sẽ dấy lên sau anh chị em và
những người ngoại quốc từ những
nước xa xăm đến, khi thấy những tai
họa trong xứ và những bịnh tật CHÚA
giáng trên nó, [23]tức diêm sinh, muối,
và lửa; cả xứ đều không gieo trồng
chi được, không chi mọc lên được,
ngay cả cỏ cũng không lớn lên được,
giống như cảnh tàn phá của Sô-đôm
và Gô-mô-ra, Át-ma và Xê-boi-im,
những nơi CHÚA đã tiêu diệt trong
cơn thịnh nộ của Ngài, [24]thì đàn hậu
bối ấy và mọi dân sẽ tự hỏi, 'Tại sao
CHÚA đã làm như vậy trong xứ ấy?
Nguyên do gì đã gây nên sự biểu lộ
cơn thịnh nộ kinh khủng như thế?'
[25]Rồi họ sẽ kết luận, 'Đó là vì họ đã
lìa bỏ giao ước của CHÚA, Đức Chúa
Trời của tổ tiên họ, mà Ngài đã lập
với họ khi Ngài đem họ ra khỏi đất
Ai-cập. [26]Họ đã lìa bỏ Ngài mà phục
vụ các thần khác; họ thờ phượng các
thần ấy, những thần họ không biết
và những thần Ngài không cho phép
họ thờ. [27]Vì thế cơn giận của CHÚA
đã nổi lên nghịch lại xứ ấy, mang
đến cho xứ ấy mọi lời nguyền rủa đã
ghi trong sách nầy. [28]CHÚA đã bứng
họ ra khỏi xứ ấy trong cơn lôi đình,
nóng giận, và thịnh nộ dữ dội của
Ngài, rồi Ngài quăng họ vào xứ khác,
như đã thấy ngày nay.'
[29]Có những điều bí mật mà CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta, vẫn giữ
kín riêng cho Ngài; tuy nhiên những
điều nầy đã được mạc khải cho
chúng ta để chúng ta và con cháu
chúng ta mãi mãi về sau sẽ vâng giữ
mọi lời trong bộ luật pháp nầy.

30

Lời Tiên Tri về Ân Sủng đối với Người Ăn Năn

[1]Rồi đây, khi tất cả những điều
nầy xảy đến cho anh chị em, tức
những phước hạnh và những lời
nguyền rủa mà tôi đã đặt trước mặt
anh chị em, bấy giờ khi ở giữa các
nước mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã đuổi anh chị em đến,
anh chị em sẽ nhớ lại những lời nầy,
[2]và quay về với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em; anh chị em và con
cháu anh chị em sẽ vâng lời Ngài hết
lòng và hết linh hồn mình, như tôi
đang truyền cho anh chị em hôm
nay. [3]Bấy giờ CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ phục hồi số phận
của anh chị em. Ngài sẽ thương xót
anh chị em, và nhóm hiệp anh chị
em lại từ mọi dân tộc mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đã rải anh
chị em đến. [4]Cho dù anh chị em lúc
đó bị lưu đày ở tận chân trời nào
trên mặt đất, thì tại đó CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, cũng sẽ
gom nhóm anh chị em lại, rồi từ đó
Ngài sẽ đem anh chị em trở về.
[5]CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ đem anh chị em vào trong xứ
mà tổ tiên anh chị em đã chiếm lấy,
và anh chị em sẽ chiếm lại xứ ấy; rồi
Ngài sẽ làm cho anh chị em thịnh
vượng hơn và đông đúc hơn tổ tiên
của anh chị em trước kia.
[6]Ngoài ra, CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ cắt bì tấm lòng
của anh chị em và tấm lòng của con
cháu anh chị em, để anh chị em hết
lòng và linh hồn mình yêu kính
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, hầu anh chị em sẽ được sống.
[7]CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, sẽ giáng mọi lời nguyền rủa nầy
trên quân thù của anh chị em và trên
những kẻ ghét và bách hại anh chị
em. [8]Còn anh chị em sẽ vâng lời
CHÚA, vâng giữ mọi điều răn của
Ngài mà tôi truyền cho anh chị em
ngày nay, [9]và CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ làm cho anh chị
em được thành công mỹ mãn trong
mọi việc tay anh chị em làm, con
cháu anh chị em sẽ đông đúc, súc
vật của anh chị em sẽ gia tăng, đất
đai của anh chị em sẽ sinh nhiều hoa
lợi, vì một lần nữa CHÚA sẽ lấy làm
vui mà làm cho anh chị em được
thịnh vượng, như Ngài đã lấy làm vui
mà làm cho tổ tiên anh chị em được
thịnh vượng vậy, [10]nếu anh chị em
vâng lời CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, bằng cách vâng giữ mọi
điều răn và thánh chỉ của Ngài đã

được ghi trong sách luật pháp nầy,
và nếu anh chị em hết lòng và hết
linh hồn quay về với CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em.

Hai Con Đường

[11]Thật ra điều răn nầy mà tôi
truyền cho anh chị em ngày nay
không phải khó quá cho anh chị em.
Nó cũng không quá tầm tay của anh
chị em. [12]Nó không phải là những gì
cao xa ở trên trời để anh chị em có
thể nói rằng, 'Ai sẽ lên trời lấy
xuống cho chúng ta để chúng ta
nghe và làm theo?' [13]Nó cũng chẳng
phải ở tận bên kia bờ đại dương đến
nỗi anh chị em có thể nói, 'Ai sẽ qua
bên kia bờ đại dương lấy nó về cho
chúng ta để chúng ta nghe và làm
theo?' [14]Không đâu, lời ấy rất gần
anh chị em; nó ở trong miệng anh
chị em và trong lòng anh chị em, để
anh chị em có thể vâng theo.

[15]Hãy xem, ngày nay tôi đặt trước
mặt anh chị em sự sống và sự chết,
phước lành và tai họa. [16]Như tôi đã
truyền cho anh chị em ngày nay,
nếu anh chị em yêu kính CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, đi trong
các đường lối Ngài, vâng giữ các điều
răn, luật lệ, và phán quyết của Ngài,
anh chị em sẽ sống, gia tăng đông
đúc, và CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
chị em, sẽ ban phước cho anh chị
em trong xứ mà anh chị em vào
chiếm lấy. [17]Nhưng nếu anh chị em
thay lòng đổi dạ, không muốn nghe
theo, để mình bị lôi cuốn mà sấp
mình thờ lạy và phục vụ các thần
khác, [18]thì ngày nay tôi tuyên bố với
anh chị em rằng anh chị em sẽ bị
diệt vong, anh chị em sẽ không sống
lâu trong xứ mà anh chị em sẽ qua
Sông Giô-đanh để vào chiếm lấy.

[19]Hôm nay, tôi gọi trời và đất để
làm chứng cho tôi với anh chị em
rằng tôi đã đặt trước mặt anh chị em
sự sống và sự chết, phước hạnh và
nguyền rủa. Hãy chọn sự sống để
anh chị em và dòng dõi của anh chị
em được sống. [20]Hãy yêu kính CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, vâng
lời Ngài, bám chặt Ngài, vì như thế
anh chị em sẽ được sống và sống lâu
trong xứ mà CHÚA đã thề ban cho tổ
tiên anh chị em, tức ban cho Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp."

31

Giô-sua Được Lập Làm Lãnh Tụ

[1]Khi Mô-sê đã nói xong những lời
ấy với dân I-sơ-ra-ên, [2]ông nói với
họ, "Ngày nay tôi được một trăm hai
mươi tuổi rồi. Tôi không thể đi ra đi
vào được nữa. CHÚA đã bảo tôi,
'Ngươi sẽ không qua Sông Giô-đanh
nầy.' [3]Chính CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, sẽ đi qua sông với
anh chị em. Ngài sẽ tiêu diệt các
dân tộc đó trước mặt anh chị em, và
anh chị em sẽ chiếm lấy xứ sở của
chúng. Giô-sua cũng sẽ qua sông với
anh chị em như CHÚA đã hứa. [4]CHÚA
sẽ làm cho chúng như Ngài đã làm
cho Si-hôn và Óc, các vua của dân A-
mô-ri và cho xứ sở của họ khi Ngài
tiêu diệt họ. [5]CHÚA sẽ trao chúng
cho anh chị em để anh chị em đối xử
với chúng y theo mọi mệnh lệnh mà
tôi đã truyền cho anh chị em. [6]Hãy
mạnh mẽ và can đảm! Đừng sợ và
đừng kinh hãi chúng, vì CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ đi với
anh chị em. Ngài sẽ không để cho
anh chị em thất vọng và không lìa bỏ
anh chị em đâu."

[7]Sau đó Mô-sê gọi Giô-sua đến và
nói với ông trước mặt toàn thể I-sơ-
ra-ên, "Hãy mạnh mẽ và can đảm, vì
con là người sẽ đi với dân nầy vào xứ
mà CHÚA đã thề với tổ tiên họ để
ban cho họ, và con sẽ lãnh đạo họ
để họ chiếm lấy xứ ấy. [8]Chính CHÚA
sẽ đi trước con. Ngài sẽ ở với con.
Ngài sẽ không để con thất vọng và
không bỏ con. Chớ sợ hãi và chớ
nản lòng."

Công Bố Luật Mỗi Bảy Năm

[9]Bấy giờ Mô-sê ghi lại bộ luật
pháp nầy, rồi trao cho các tư tế, các
con của Lê-vi, những người khiêng
Rương Giao Ước của CHÚA và trao
cho tất cả các trưởng lão của I-sơ-ra-
ên. [10]Mô-sê truyền cho họ, "Cứ mỗi
bảy năm, vào năm tha nợ, nhân dịp
Lễ Lều Tạm, [11]khi toàn dân I-sơ-ra-ên
đến ra mắt CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, tại nơi Ngài sẽ chọn,
anh chị em hãy đọc sách nầy cho họ
nghe. [12]Hãy triệu tập dân lại, đàn
ông, đàn bà, trẻ em, luôn cả những
kiều dân sống trong các thành của
anh chị em, để họ có thể nghe và

học biết kính sợ CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, và hết lòng
vâng giữ mọi lời của bộ luật pháp
nầy, [13]hầu con cháu của họ, những
kẻ chưa biết gì về bộ luật nầy, được
nghe và học biết kính sợ CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, suốt
những ngày anh chị em sống trong
xứ mà anh chị em sẽ qua Sông Giô-
đanh chiếm lấy."

Lệnh CHÚA Truyền cho Mô-sê và Giô-sua

[14]CHÚA phán với Mô-sê, "Ngày
ngươi sắp qua đời đã gần. Hãy gọi
Giô-sua đến và hai ngươi hãy vào
trình diện trong Lều Hội Kiến để Ta
sẽ trao quyền cho nó." Vậy Mô-sê và
Giô-sua đến và vào trình diện trong
Lều Hội Kiến. [15]CHÚA hiện ra trong
một trụ mây ở Lều Hội Kiến, và trụ
mây ấy đứng trên cửa lều.
[16]CHÚA phán với Mô-sê, "Nầy,
ngươi sắp nằm xuống an giấc với tổ
tiên ngươi; còn dân nầy sẽ trỗi dậy
và làm điếm cho các thần của các
dân ngoại trong xứ, nơi chúng sẽ vào
chiếm lấy. Chúng sẽ lìa bỏ Ta và
phá bỏ giao ước Ta, tức giao ước Ta
đã lập với chúng. [17]Trong ngày đó,
cơn giận Ta sẽ phừng lên nghịch lại
chúng. Ta sẽ lìa bỏ chúng và ẩn mặt
Ta khỏi chúng. Chúng sẽ bị ăn nuốt,
rồi nhiều tai họa và hoạn nạn sẽ xảy
đến cho chúng. Trong những ngày
ấy chúng sẽ nói rằng, 'Phải chăng
những hoạn nạn nầy xảy đến cho
chúng ta bởi vì Đức Chúa Trời của
chúng ta không ở giữa chúng ta?'
[18]Trong những ngày ấy, chắc chắn
Ta sẽ ẩn mặt Ta vì mọi tội lỗi chúng
đã làm khi chúng quay theo các thần
khác.

Bài Ca Giáo Huấn

[19]Vậy, bây giờ hãy ghi lại bài ca
nầy và dạy nó cho dân I-sơ-ra-ên.
Hãy đặt bài ca ấy vào miệng chúng,
để về sau nó sẽ thành một bài ca làm
chứng cho Ta đối với dân I-sơ-ra-ên,
[20]vì sau khi Ta đem chúng vào xứ
đượm sữa và mật mà Ta đã dùng lời
thề mà hứa với tổ tiên chúng, chúng
sẽ được ăn uống no nê và mập béo,
rồi chúng sẽ quay theo các thần khác
và thờ lạy các thần ấy; chúng sẽ
khinh bỉ Ta và phá bỏ giao ước Ta.
[21]Khi các hoạn nạn khủng khiếp
giáng xuống trên chúng, bài ca nầy
sẽ trở thành một bằng chứng nghịch
lại chúng. Vì thế, bài ca nầy sẽ
không được mất khỏi môi miệng của
con cháu chúng, vì Ta biết ngay cả
bây giờ chúng đã có ý muốn làm gì
rồi, tức trước khi Ta đem chúng vào
trong xứ Ta đã dùng lời thề mà hứa
với chúng."
[22]Chính ngày hôm đó, Mô-sê viết
ra bài ca nầy và dạy nó cho dân I-sơ-
ra-ên."
[23]Kế đó, CHÚA trao quyền cho Giô-
sua con trai của Nun mà rằng, "Hãy
mạnh mẽ và can đảm, vì ngươi sẽ
đem dân I-sơ-ra-ên vào xứ Ta đã
dùng lời thề mà hứa với chúng. Ta
sẽ ở với ngươi."

Đặt Sách Luật Pháp Bên Cạnh Rương Giao Ước

[24]Khi Mô-sê đã viết xong những
lời nầy vào trong một cuộn sách, từ
đầu đến cuối, [25]Mô-sê truyền cho
những người Lê-vi khiêng Rương
Giao Ước của CHÚA rằng, [26]"Hãy lấy
cuộn sách luật pháp nầy và đặt nó
bên Rương Giao Ước của CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em. Hãy để
nó luôn ở đó để làm bằng chứng
nghịch lại anh chị em, [27]vì tôi biết
tính anh chị em hay phản nghịch và
cứng cổ như thế nào. Nầy, ngày
nay, ngay cả lúc tôi còn sống giữa
anh chị em mà đã bao phen anh chị
em phản nghịch rồi, huống chi sau
khi tôi qua đời!

Tập Họp Để Nghe Bài Ca

[28]Xin mời tất cả các trưởng lão của
các chi tộc và những quan chức của
anh chị em nhóm lại bên tôi, để tôi
có thể nói cho họ nghe những lời
nầy và gọi trời cùng đất làm chứng
nghịch lại họ. [29]Vì tôi biết chắc rằng
sau khi tôi qua đời, anh chị em sẽ hư
hỏng, sẽ quay khỏi con đường tôi đã
truyền cho anh chị em. Sau nầy
hoạn nạn sẽ giáng xuống trên anh
chị em, vì anh chị em sẽ làm điều ác
trước thánh nhan CHÚA, chọc Ngài
giận bằng công trình của tay mình."
[30]Bấy giờ Mô-sê nói lên những lời
của bài ca nầy, từ đầu đến cuối, cho
toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên nghe:

32

Bài Ca của Mô-sê

1"Hỡi các tầng trời, xin hãy nghe
những gì tôi sẽ nói;
Hỡi trái đất, xin lắng nghe những lời
của miệng tôi.
2Nguyện lời dạy của tôi như những
giọt mưa rơi,
Nguyện lời khuyên bảo của tôi tựa
sương đọng lại,
Như mưa lất phất rơi trên đồng cỏ,
Như mưa rào đổ nhẹ xuống đồng
xanh.
3Vì tôi xưng tụng thánh danh của
CHÚA,
Xin hãy quy mọi sự vĩ đại về cho Đức
Chúa Trời của chúng ta.
4Ngài là Vầng Đá,
Công việc của Ngài thật trác tuyệt,
Mọi đường lối của Ngài thật công
chính vẹn toàn.
Ngài là Đức Chúa Trời thành tín,
không chút dối gian,
Công chính và chính trực là Ngài.
5Thế nhưng con dân Ngài đã đối với
Ngài thật tồi tệ;
Họ đã quá hư đốn, và chẳng đáng
làm con của Ngài;
Họ đúng là một dòng dõi ngang
bướng và gian tà.
6Hỡi dân điên rồ và vô ơn bạc nghĩa,
Anh chị em đền đáp ơn CHÚA như
vậy sao?
Há chẳng phải chính Ngài là cha của
anh chị em,
Đấng đã dựng nên anh chị em,
Đấng đã tạo thành anh chị em và lập
vững anh chị em sao?
7Hãy nhớ lại những ngày xa xưa,
Hãy ngẫm suy những năm của các
thế hệ rất lâu về trước;
Hãy hỏi cha của anh chị em, ông ấy
sẽ bảo cho,
Hãy hỏi các vị trưởng lão, họ sẽ nói
cho anh chị em rõ.
8Khi Đấng Tối Cao chia sản nghiệp
cho các dân,
Khi Ngài chia thế giới ra từng vùng
để nhân loại ở,
Ngài ấn định bờ cõi cho các dân,
Dựa theo số con cái của I-sơ-ra-ên.[a]
9Phần của CHÚA chính là dân của
Ngài,
Gia-cốp là phần sản nghiệp của
Ngài.
10Ngài đã tìm thấy ông trong một
vùng hoang vắng,
Giữa đồng hoang gió hú thú gầm;
Ngài che chở ông và chăm sóc ông,
Ngài bảo vệ ông như con ngươi của
mắt Ngài.
11Ngài như đại bàng lượn bay quanh
tổ nó,
Bay lượn bên trên, giục các con nhỏ
của nó tập bay,
Dang cánh ra cõng các con nó trên
lưng,
Đưa chúng lên trời cao bằng đôi
cánh của mình.
12CHÚA là Đấng duy nhất dẫn dắt
ông;
Không có thần ngoại bang nào ở
bên ông.
13Ngài đặt ông ở những địa vị quyền
thế trong xứ;[b]
Ngài nuôi ông bằng sản phẩm của
ruộng đồng;
Ngài cho ông ăn mật ong từ các tổ
ong trong kẽ đá.
Ông dùng dầu ô-liu trồng trong các
rẫy đầy những đá hoa cương;
14Ông ăn sữa chua từ đàn bò,
Ông uống sữa tươi từ đàn chiên và
đàn dê,
Ông ăn thịt những chiên con và
chiên đực mập béo;
Ông ăn thịt bò của Ba-san và thịt dê
hảo hạng,
Ông hưởng lúa mì loại ngon thượng
hạng;
Ông[c] uống những thứ rượu ngon
nhất thời bấy giờ.
15Giê-su-run[d] được mập béo, rồi lại
giơ chân đá ngược;
Anh chị em đã mập, béo, và phì ra
rồi!
Ông đã bỏ Đức Chúa Trời, Đấng đã
dựng nên ông;
Ông đã khinh khi Vầng Đá giải cứu
ông.
16Họ đã làm cho Ngài ghen tức với
các thần xa lạ;
Họ đã dùng những việc gớm ghiếc
chọc giận Ngài.

[a] Bản LXX và Qumran manuscripts ghi: Dựa theo con số các thần của họ.

[b] nt: Ngài đặt ông cỡi trên những nơi cao trong xứ

[c] nt: Ngươi (anh chị em)

[d] Tức I-sơ-ra-ên *hay* Gia-cốp

[17]Họ đã cúng tế cho các quỷ chứ nào
phải dâng hiến lên Đức Chúa
Trời;
Thần của họ là những thần họ
không biết;
Tức những thần khi vào trong xứ rồi
họ mới phát hiện,
Chúng là những thần mà tổ tiên anh
chị em không sợ.
[18]Anh chị em đã làm ngơ với Vầng
Đá đã sinh ra mình;
Anh chị em đã quên hẳn Đức Chúa
Trời, Đấng đã tạo ra mình.
[19]CHÚA thấy thế, Ngài chán ngán họ,
Ngài ẩn mặt khỏi các con trai và các
con gái của Ngài.
[20]Ngài phán, 'Ta sẽ ẩn mặt Ta khỏi
chúng;
Để Ta xem, đến cuối cùng chúng sẽ
ra sao;
Vì bọn chúng là giống nòi tráo trở,
Những đứa con không tình nghĩa
trung thành.
[21]Chúng đã làm cho Ta phải ghen với
những gì không phải là thần
thánh,
Chúng chọc giận Ta bằng các thần
tượng chúng thờ.
Vì thế Ta sẽ làm cho chúng phải
ghen tức với một dân không ra
hồn ra dáng,
Dùng một dân ngu si khiến chúng
phải tức tối bực mình.
[22]Vì lửa giận của Ta đã phừng lên
nghịch lại chúng;
Lửa ấy đã cháy bùng đến tận vực sâu
của âm phủ;
Lửa ấy thiêu đốt đất đai và hoa màu
sinh ra trên đất;
Lửa ấy cháy tận nền các núi non
hùng vĩ.
[23]Ta sẽ đổ chồng chất các tai vạ trên
chúng;
Ta sẽ bắn các mũi tên của Ta vào
chúng:
[24]Nạn đói sẽ khiến chúng hao mòn,
Khí hậu nóng cháy khô khan sẽ làm
cho chúng kiệt quệ,
Ôn dịch sẽ khiến chúng tang
thương,
Răng của thú dữ do Ta sai đến sẽ cắn
xé chúng,
Nọc của rắn độc bò trong bụi đất sẽ
gây chết chóc cho chúng.
[25]Ngoài đường gươm giáo sẽ gây nên
tang tóc,
Còn trong nhà sẽ đầy nỗi kinh
hoàng,
Trai tráng hay thiếu nữ thanh xuân
cũng vậy,
Trẻ thơ còn đang bú hay người già
tóc đã bạc phơ đều chẳng được
miễn trừ.
[26]Ta đã nghĩ, Ta sẽ rải chúng ra khắp
bốn phương trên đất,
Ta sẽ xóa chúng khỏi trí nhớ của loài
người;
[27]Nhưng Ta ngại làm như thế quân
thù của chúng sẽ được thêm khích
lệ,
Quân thù của chúng có thể sẽ hiểu
lầm và bảo, "Chúng ta đắc thắng
là nhờ sức lực của tay mình,
Chiến thắng nầy không phải CHÚA
đã làm tất cả đâu ."
[28]Thật vậy, bọn chúng là một dân
không trí tuệ;
Chúng chẳng có khả năng phán
đoán nghĩ suy.
[29]Nếu chúng có chút khôn ngoan,
chúng đã nghĩ ra điều ấy;
Chúng có thể suy ra kết cuộc sẽ thế
nào.
[30]Làm sao một người có thể rượt đuổi
cả ngàn người,
Còn hai người có thể làm cho vạn
người chạy trốn,
Trừ phi Vầng Đá của họ đã bán bỏ
họ,
Tức CHÚA của họ đã lìa bỏ họ rồi?
[31]Vì vầng đá của chúng chẳng giống
như Vầng Đá của chúng ta;
Quân thù của chúng ta đều biết rõ
điều ấy.
[32]Nho của chúng lấy ra từ giống nho
ở Sô-đôm,
Từ vườn nho ở Gô-mô-ra;
Trái nho của chúng là trái nho độc,
Chùm nho của chúng chỉ có toàn trái
đắng.
[33]Rượu của chúng đều là nọc của rắn
độc,[a]
Nọc độc chết người của rắn bành
mang.
[34]Việc đoán phạt nầy Ta há đã không
giữ trong kho,
Niêm phong nó trong kho báu của
Ta sao?
[35]Sự báo thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo
trả;

[a] nt: tannin (*Hebrew*); ctd: thủy long, thủy xà

Sắp đến lúc chân chúng sẽ thình
lình trượt ngã,
Bởi vì ngày hoạn nạn của chúng đã
gần,
Những điều ấy sẽ xảy đến rất nhanh
cho chúng.'

36CHÚA sẽ minh oan cho dân Ngài,
Ngài sẽ thương xót các đầy tớ Ngài,
Khi Ngài thấy sức lực của họ chẳng
còn nữa,
Khi kẻ nô lệ hay người tự do đều
chẳng còn ai.
37Bấy giờ Ngài sẽ hỏi, 'Các thần của
chúng,
Những vầng đá nơi chúng nương
náu,
38Những kẻ hưởng các phần béo tốt
nhất của các con vật hiến tế
chúng dâng,
Những kẻ uống rượu chúng hiến qua
các lễ quán đâu rồi?
Hãy để những kẻ ấy trỗi dậy và giúp
đỡ các ngươi!
Hãy để chúng bảo vệ các ngươi!
39Này, bây giờ, khá biết rằng ấy là
Ta, chính Ta là Đấng ấy;
Chẳng có thần nào khác ngoài Ta.[a]
Ta có quyền làm chết, và Ta làm
sống lại;
Ta khiến cho bị thương, và Ta chữa
lành;
Không ai có thể thoát khỏi tay Ta.
40Ta đưa tay Ta lên trời mà thề rằng:
Như Ta hằng sống đời đời,
41Ta sẽ mài lưỡi gươm bóng láng của
Ta cho sắc bén,
Tay Ta sẽ cầm lấy nó để thi hành sự
đoán phạt;
Ta sẽ báo thù những kẻ chống
nghịch Ta;
Ta sẽ báo trả những kẻ ghét Ta.
42Ta sẽ cho những mũi tên của Ta
uống máu,
Và lưỡi gươm của Ta sẽ ăn thịt quân
thù,
Tức máu của quân thù ngã chết nơi
chiến trận và của tàn quân bại
trận;
Đầu của những kẻ để tóc dài thề
chống Ta đến cùng thảy đều bị
rơi.'

43Hỡi các dân các nước, hãy cùng với
dân Ngài dâng lời ca ngợi,
Hãy thờ phượng Ngài, hỡi tất cả các
ngươi,[b]
Vì Ngài sẽ bắt chúng đền nợ máu các
tôi tớ Ngài,
Ngài sẽ báo thù những kẻ chống
nghịch Ngài,
Ngài sẽ báo trả những kẻ ghét Ngài,[c]
Và Ngài sẽ xá tội[d] cho xứ và cho dân
Ngài.

Luật Pháp và Sự Sống Còn của Dân I-sơ-ra-ên

44Mô-sê cùng với Giô-sua con của
Nun đến và nói tất cả những lời của
bài ca ấy cho dân nghe. 45Khi Mô-sê
nói xong tất cả những lời ấy cho
toàn dân I-sơ-ra-ên, 46ông nói với họ,
"Hãy ghi lòng tạc dạ tất cả những lời
tôi làm chứng giữa anh chị em ngày
nay. Anh chị em hãy truyền những
lời ấy lại cho con cháu mình, để
chúng cũng hết lòng vâng giữ mọi
lời của bộ luật pháp nầy. 47Đây
không phải là việc lặt vặt đối với anh
chị em, nhưng chính là sự sống còn
của anh chị em, vì nhờ nó anh chị
em mới có thể sống lâu trong xứ mà
anh chị em sẽ đi qua Sông Giô-đanh
để chiếm lấy."

Mô-sê Gần Qua Đời

48Chính ngày hôm đó CHÚA nói
với Mô-sê, 49"Ngươi hãy đi lên rặng
Núi A-ba-rim nầy, đến Núi Nê-bô,
trong xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô,
và hãy nhìn vào xứ Ca-na-an, nơi Ta
sẽ ban cho dân I-sơ-ra-ên làm sản
nghiệp. 50Ngươi sẽ qua đời tại đó,
tức trên núi ngươi sẽ đi lên, rồi
ngươi sẽ được đem về với tổ tiên
ngươi, như A-rôn anh ngươi đã qua
đời trên Núi Hô-rơ và đã được đem
về với tổ tiên của ông ấy vậy, 51bởi vì
ở giữa dân I-sơ-ra-ên, các ngươi đã
không tin Ta trong vụ nước ở Mê-ri-
ba Ca-đe trong Đông Hoang Xin, và
bởi vì hai ngươi đã không tôn thánh
Ta giữa dân I-sơ-ra-ên. 52Vậy, ngươi
có thể trông thấy xứ ấy từ xa, nhưng

[a] ctd: Vậy, bây giờ, khá biết rằng, chỉ có Ta là Đức Chúa Trời duy nhất; không có thần nào khác ngoài ra Ta.

[b] Vế sau của câu nầy bị mất trong bản Hebrew (MT). Có bản dịch theo Qumran manuscripts và LXX rằng:
Hỡi thiên đàng và hỡi dân Ngài, hãy dâng lời ca ngợi;
Hãy thờ phượng Ngài, hỡi các thần!

[c] Bổ túc, dựa theo tài liệu của Qumran manuscripts và LXX. Vế nầy bị mất trong bản Hebrew (MT) dùng để dịch.

[d] ctd: Ngài sẽ bày tỏ lòng thương xót, *hoặc* Ngài sẽ cung cấp phương tiện chuộc tội ..

người sẽ không vào xứ ấy, tức xứ Ta ban cho dân I-sơ-ra-ên."

33

Những Lời Chúc Phước Cuối Cùng của Mô-sê

[1]Đây là những lời chúc phước mà Mô-sê, người của Đức Chúa Trời, đã chúc phước cho dân I-sơ-ra-ên trước khi ông qua đời. [2]Ông nói,

"CHÚA đã từ trên Núi Si-nai ngự xuống,
Ngài như ánh bình minh từ dãy Núi Sê-i-rơ chiếu sáng trên họ,
Từ trên Núi Pa-ran Ngài đã tỏa rạng ra;
Đi theo Ngài có hàng vạn đấng thánh;
Tay phải Ngài cầm sét chớp.[a]
[3]Quả thật, Ngài yêu thương dân Ngài;
Tất cả đấng thánh của Ngài đều ở trong tay Ngài;
Họ phủ phục nơi chân Ngài chờ lệnh,
Họ chờ lệnh Ngài sai phái họ đi.
[4]Mô-sê truyền cho chúng ta luật pháp,
Đó là gia sản cho hội chúng của dòng dõi Gia-cốp.
[5]Ngài là vua ở giữa Giê-su-run,[b]
Khi các nhà lãnh đạo của dân họp lại,
Tức khi các chi tộc của I-sơ-ra-ên hiệp lại với nhau.
[6]Nguyện Ru-bên vẫn sống mãi và không bị mất đi,
Dầu dân số của ông ít ỏi."

[7]Đây là những gì ông chúc cho Giu-đa,

"Lạy CHÚA, xin nghe tiếng của Giu-đa cầu khẩn,
Xin đem ông về với dân của ông ta;
Xin phù hộ để tay ông bảo vệ chính mình;
Xin Ngài giúp đỡ ông đối phó với quân thù của ông."

[8]Về Lê-vi ông chúc,

"Xin ban Thum-mim và U-rim của Ngài cho người trung thành với Ngài,
Người Ngài đã thử tại Mát-sa,
Người Ngài đã đối phó trong vụ nước ở Mê-ri-ba,
[9]Người đã nói về cha và mẹ của mình rằng, 'Con thấy họ không cần đến con hơn Ngài,'
Người đã quên cả thân nhân,
Người đã vì Ngài mà không biết đến con cái;
Vì họ mãi lo vâng theo lời Ngài,
Và gìn giữ giao ước Ngài.
[10]Họ dạy cho Gia-cốp luật lệ Ngài,
Và cho I-sơ-ra-ên luật pháp Ngài;
Họ lo việc dâng hương trước thánh nhan Ngài;
Họ thi hành chức vụ dâng các của lễ thiêu trên bàn thờ Ngài.
[11]Lạy CHÚA, xin ban phước cho những gì thuộc về người ấy,
Xin chấp nhận những việc do tay người ấy làm;
Xin bẻ gãy lưng quân thù của người ấy,
Tức lưng của những kẻ ghét người ấy,
Hầu chúng không đứng dậy được nữa."

[12]Về Bên-gia-min ông nói,

"Người được CHÚA thương nghỉ ngơi an toàn trong Ngài;
Ngài che chở người ấy suốt ngày;
Người ấy được an nghỉ giữa hai vai của Ngài."[c]

[13]Về Giô-sép ông chúc,

"Địa phận của ông ấy được CHÚA ban phước,
Bằng những ơn phước quý báu từ trời là sương móc,
Bằng những ơn phước dồi dào nằm sâu trong lòng đất là sông suối,
[14]Bằng những hoa quả tốt tươi do ánh nắng mặt trời mang lại,
Bằng những cây trái sai quằn lớn lên trong những đêm trăng,
[15]Bằng những lâm sản quý báu do rừng già mang lại,
Bằng những sản vật dồi dào của đồi nổng thiên thu,
[16]Bằng những thổ sản tốt nhất của đất đai màu mỡ,
Và bằng hồng ân của Đấng ngự giữa bụi gai.

---

[a] Hai vế cuối của câu 2 nầy trong nguyên tác không rõ nghĩa.
[b] Một tên khác của I-sơ-ra-ên (trong thi văn)
[c] ctd: Ngài ngự giữa hai vai (*núi đồi*) của người ấy

Nguyện những phước hạnh ấy đổ
trên đầu Giô-sép,
Và trên đỉnh đầu của người được biệt
riêng ra giữa các anh chị em[a]
mình.
17 Quyền uy của ông mạnh như con
bò mộng đầu lòng,
Các sừng của ông mạnh như sức
mạnh của sừng trâu;
Ông dùng các sừng đó húc các dân
các nước,
Đuổi chúng chạy xa đến cùng tận
địa cầu;
Đó là sức mạnh của hàng vạn người
Ép-ra-im,
Đó là sức mạnh của hàng ngàn
người Ma-na-se."

18 Về Xê-bu-lun ông chúc,

"Hỡi Xê-bu-lun, hãy vui mừng, mỗi
khi ông xuống thuyền đi viễn
phương buôn bán;
Hỡi I-sa-ca, nguyện ông được thành
công trong các lều trại của ông.
19 Họ mời gọi các dân lên núi,
Tại đó họ dâng những của lễ theo
đúng luật truyền.[b]
Họ đã hút lấy những tài nguyên của
biển cả,
Và những bửu vật ẩn giấu dưới cát
vàng."

20 Về Gát ông chúc,

"Chúc tụng Đấng làm cho Gát được
mở rộng bờ cõi!
Gát sống kiêu hùng như sư tử giữa
rừng,
Nó xé tay và đầu cổ con mồi.
21 Ông chọn phần tốt nhất cho mình,
Vì trong lãnh thổ của ông có phần
sản nghiệp dành cho người lãnh
đạo;
Ông đến với các thủ lãnh của dân;
Ông thi hành công lý của CHÚA,
Và các luật lệ của Ngài cho I-sơ-ra-
ên."

22 Về Đan ông chúc,

"Đan là một sư tử tơ,
Từ Ba-san phóng đến."

23 Về Náp-ta-li ông chúc,

"Hỡi Náp-ta-li, người được no nê
hồng ân,
Đầy tràn những phước hạnh của
CHÚA,
Hãy chiếm lấy miền tây và miền
nam."

24 Về A-se ông chúc,

"A-se là đứa con được phước nhất
trong các con;
Nguyện ông ấy được xem là người
được các anh chị em[c] mình ưa
thích,
Và nguyện dầu ô-liu do ông sản xuất
nhiều đến nỗi ông có thể dùng
chúng để dầm chân.
25 Nguyện ông được an ninh bên
trong những thành có cổng gài
bằng các thanh sắt và thanh đồng;
Nguyện sức khỏe của ông bền bỉ
theo tuổi thọ của ông.

26 Hỡi Giê-su-run,[d] chẳng có ai giống
như Đức Chúa Trời,
Đấng cỡi trên các tầng trời đến giúp
đỡ ông,
Sự huy hoàng của Ngài thể hiện trên
các tầng mây.
27 Đức Chúa Trời đời đời là Đấng ông
nương náu;
Hai tay hằng hữu của Ngài luôn ở
bên dưới để đỡ nâng ông.
Ngài đánh đuổi quân thù của ông đi
khỏi mặt ông,
Và phán, 'Hãy tiêu diệt!'
28 Nhờ thế I-sơ-ra-ên được sống an
ổn,
Nơi ở[e] của Gia-cốp là nơi an toàn
nhất,
Trong một xứ đầy lúa gạo và rượu
ngon,
Từ trời cao sương móc vẫn đều đều
rơi xuống.
29 Hỡi I-sơ-ra-ên, phước thay cho ông!
Nào ai được như ông,
Một dân tộc được CHÚA cứu,
Ngài là thuẫn khiên để giúp đỡ ông,
Và là thanh gươm để ban cho ông
chiến thắng.
Quân thù của ông sẽ đến phủ phục
trước mặt ông;
Còn ông, ông sẽ giày đạp trên
những nơi cao[f] của chúng."

---

[a] nt: anh em (đừng quên Đi-na, Sáng 30:21)
[b] nt: của lễ của sự công chính
[c] nt: anh em
[d] Một tên khác của I-sơ-ra-ên (trong thi văn)
[e] nt: suối của Gia-cốp (ám chỉ con cháu của Gia-cốp)
[f] ctd: kinh đô, *hoặc* lưng

34

Mô-sê Qua Đời
và Được Chôn trong Xứ Mô-áp

[1]Bấy giờ Mô-sê từ đồng bằng Mô-áp đi lên Núi Nê-bô, rồi lên đỉnh Núi Pít-ga, đối ngang Giê-ri-cô. CHÚA cho ông nhìn thấy cả xứ, từ Ghi-lê-át đến Đan, [2]toàn vùng Náp-ta-li, lãnh thổ của Ép-ra-im và Ma-na-se, toàn lãnh thổ của Giu-đa cho đến tận Biển Tây, [3]miền Nam và miền đồng bằng, tức vùng Thung Lũng Giê-ri-cô, thành của những cây cọ, chạy dài đến Xô-a.

[4]CHÚA phán với ông, "Đây là xứ Ta đã thề với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp rằng, 'Ta sẽ ban nó cho dòng dõi các ngươi.' Bây giờ Ta cho ngươi nhìn thấy nó tận mắt, nhưng ngươi sẽ không đi qua đó."

[5]Mô-sê tôi tớ của CHÚA qua đời tại đó, trong xứ Mô-áp, theo lời CHÚA đã phán. [6]Ngài chôn ông trong một thung lũng trong xứ Mô-áp, đối ngang Bết Pê-ô, nhưng cho đến ngày nay không ai biết mộ ông ở đâu.

[7]Mô-sê được một trăm hai mươi tuổi khi ông qua đời; mắt ông không mờ, khí lực ông không giảm. [8]Dân I-sơ-ra-ên thương khóc ông trong đồng bằng Mô-áp ba mươi ngày; sau đó thời kỳ thọ tang than khóc ông chấm dứt.

[9]Giô-sua con trai của Nun được đầy dẫy thần trí khôn ngoan, vì Mô-sê đã đặt tay trên ông ấy. Dân I-sơ-ra-ên vâng lời ông ấy và làm theo mọi điều CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

[10]Từ trước đến nay chưa bao giờ có một vị tiên tri nào dấy lên trong I-sơ-ra-ên được như Mô-sê, người được CHÚA biết mặt tận mặt. [11]Không ai có thể sánh được với ông về mọi dấu kỳ và phép lạ mà CHÚA đã sai ông thực hiện tại đất Ai-cập để đối phó với Pha-ra-ôn, toàn thể quần thần của vua ấy, và cả nước của vua ấy, [12]cùng mọi việc quyền năng và mọi quyền phép lớn lao khủng khiếp mà Mô-sê đã biểu dương trước mắt toàn dân I-sơ-ra-ên.

GIÔ-SUA

1

Đức Chúa Trời Truyền Lịnh cho Giô-sua

[1]Sau khi Mô-sê tôi tớ CHÚA qua
đời, CHÚA phán với Giô-sua con trai
của Nun, phụ tá của Mô-sê, [2]"Mô-sê
tôi tớ Ta đã qua đời. Bây giờ ngươi
và toàn dân nầy hãy đứng dậy, đi
qua Sông Giô-đanh, để vào xứ Ta
ban cho họ, tức dân I-sơ-ra-ên. [3]Hễ
nơi nào bàn chân các ngươi giẫm
lên, Ta ban cho các ngươi, như Ta đã
phán với Mô-sê. [4]Từ miền đồng
hoang và miền Li-băng cho đến tận
vùng Sông Cả, tức Sông Ơ-phơ-rát,
tất cả địa phận của dân Hít-ti, cho
đến Biển Lớn[a] về phía mặt trời lặn[b]
đều sẽ trở thành lãnh thổ của các
ngươi. [5]Trọn đời ngươi, không ai có
thể chống cự nổi ngươi. Như Ta đã
ở với Mô-sê thể nào, Ta cũng sẽ ở với
ngươi thể ấy. Ta sẽ không lìa ngươi
và không bỏ ngươi. [6]Hãy mạnh mẽ
và hãy can đảm! Vì ngươi sẽ đem
dân nầy vào chiếm lấy xứ Ta đã thề
với tổ tiên của chúng để ban cho
chúng. [7]Nhưng ngươi phải mạnh mẽ
và phải rất can đảm mới được. Hãy
cẩn thận làm theo mọi điều trong
luật pháp mà Mô-sê tôi tớ Ta đã
truyền cho ngươi. Ngươi chớ quay
qua bên phải hoặc bên trái, để bất
cứ nơi nào ngươi đến, ngươi sẽ
thành công.

[8]Quyển sách luật pháp nầy chớ
rời xa miệng ngươi. Hãy suy gẫm nó
ngày và đêm, để cẩn thận làm theo
những gì đã chép trong đó, vì như
thế ngươi sẽ làm cho đường lối của
ngươi được thịnh đạt, và ngươi sẽ
thành công. [9]Ta há đã chẳng truyền
lịnh cho ngươi sao? Hãy mạnh mẽ
và hãy can đảm! Chớ sợ hãi và chớ
nản lòng, vì CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngươi, sẽ ở với ngươi bất cứ nơi
nào ngươi đi."

Chuẩn Bị Cuộc Tiến Quân

[10]Bấy giờ Giô-sua truyền lịnh cho
những người chỉ huy trong dân,
[11]"Hãy thông báo khắp cả doanh trại
và truyền lịnh cho dân rằng: 'Hãy
chuẩn bị lương thực, vì ba ngày nữa
anh chị em sẽ đi qua Sông Giô-đanh
để vào chiếm lấy xứ mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, ban cho
anh chị em làm sản nghiệp.'"

[12]Giô-sua cũng nói với những
người Ru-bên, những người Gát, và
phân nửa chi tộc Ma-na-se, [13]"Hãy
nhớ những lời mà Mô-sê tôi tớ CHÚA
đã truyền cho anh em, 'CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh em, đã ban cho
anh em một nơi an nghỉ, và ban cho
anh em xứ nầy.' [14]Vợ con anh em và
các bầy súc vật của anh em sẽ cứ ở
lại trong xứ mà Mô-sê đã ban cho
anh em ở bên nầy Sông Giô-đanh,
nhưng tất cả các chiến sĩ của anh em
phải mang vũ khí của mình, đi qua
bên kia sông trước mặt anh em
mình, để giúp họ, [15]cho đến khi
CHÚA ban cho họ được an nghỉ như
anh em, tức cho đến khi họ chiếm
được xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh em, ban cho họ. Bấy giờ anh
em mới được trở về xứ mình, tức
vùng đất mà Mô-sê tôi tớ CHÚA đã
ban cho anh em ở phía đông Sông
Giô-đanh, và chiếm lấy nó làm sản
nghiệp."

[16]Họ trả lời với Giô-sua, "Tất cả
những gì ông truyền cho chúng tôi,
chúng tôi sẽ làm theo. Bất cứ nơi
nào ông sai chúng tôi đi, chúng tôi
sẽ đi. [17]Như chúng tôi đã vâng lịnh
Mô-sê thể nào, chúng tôi sẽ vâng
lịnh ông thể ấy. Chỉ cầu xin CHÚA,
Đức Chúa Trời của ông, ở với ông,
như Ngài đã ở với Mô-sê. [18]Kẻ nào
dám chống lại lịnh ông, hoặc không
vâng lịnh ông ban ra sẽ bị xử tử. Chỉ
mong ông mạnh mẽ và can đảm."

---

[a] tức biển Địa Trung Hải
[b] ctd: hướng tây

2

Các Thám Tử Dọ Thám Giê-ri-cô

[1]Bấy giờ Giô-sua con trai của Nun
sai hai người làm thám tử bí mật rời
Si-tim ra đi. Ông dặn họ, "Hãy đi và
dọ thám xứ, đặc biệt Thành Giê-ri-
cô." Vậy họ ra đi. Họ vào nhà một
kỹ nữ tên là Ra-háp và định qua đêm
tại đó. [2]Người ta báo cho vua của
Giê-ri-cô rằng, "Tâu bệ hạ, đêm nay
có mấy người I-sơ-ra-ên đến đây để
dọ thám xứ."
[3]Vua của Giê-ri-cô truyền lịnh cho
Ra-háp, "Hãy trao nộp ra đây những
người đã đến với ngươi, tức những
kẻ đã vào nhà ngươi, vì chúng đến
để dọ thám cả xứ."
[4]Nhưng nàng đem hai người ấy
giấu đi, rồi nói, "Đúng vậy, mấy
người ấy có đến với tôi, nhưng tôi
không biết họ từ đâu đến. [5]Vào lúc
trời sắp tối, trước khi cổng thành
đóng lại, họ đã ra đi. Tôi không biết
họ đã đi đâu. Hãy lập tức đuổi theo,
biết đâu các ông sẽ đuổi kịp." [6]Tuy
nhiên, nàng đã đem hai thám tử ấy
lên sân thượng và giấu họ dưới đống
cây gai mà nàng đã chất sẵn ở đó.
[7]Thế là những người ấy đuổi theo
các thám tử, theo con đường đi về
chỗ cạn nơi người ta lội qua Sông
Giô-đanh. Vừa khi những người ấy
ra khỏi thành, cổng thành đóng lại.

Giao Ước Giữa Các Thám Tử và Ra-háp

[8]Trước khi hai thám tử đặt lưng
xuống nằm, nàng đi lên sân thượng
gặp họ. [9]Nàng nói với họ, "Tôi biết
CHÚA sẽ ban cho các ông xứ nầy.
Nỗi sợ hãi về các ông đã phủ trên
chúng tôi, và lòng của toàn dân
trong xứ đều tan chảy vì sợ các ông.
[10]Bởi chúng tôi đã nghe thế nào
CHÚA đã làm cho nước của Hồng Hải
trở nên cạn khô trước mặt các ông
khi các ông ra khỏi Ai-cập, và những
gì các ông đã làm cho hai vua của
dân A-mô-ri ở bên kia Sông Giô-
đanh, tức Si-hôn và Óc, hai vua đã bị
các ông tiêu diệt hoàn toàn. [11]Vừa
khi chúng tôi nghe thế, lòng chúng
tôi tan chảy. Không ai trong chúng
tôi còn chút can đảm nào để đối
chọi với các ông nữa. CHÚA, Đức
Chúa Trời của các ông, quả là Đức
Chúa Trời ở trên trời cao kia và ở
dưới đất thấp nầy. [12]Vậy bây giờ, vì
tôi đã lấy nhân nghĩa đối xử với các
ông, xin các ông hãy nhân danh
CHÚA mà thề với tôi rằng các ông
cũng sẽ lấy nhân nghĩa đối xử với
nhà cha tôi. Xin ban cho tôi một
dấu hiệu để xác chứng rằng [13]các
ông sẽ cho cha mẹ tôi, các anh chị
em tôi, và mọi người trong gia đình
họ khỏi bị giết."
[14]Hai người ấy trả lời nàng, "Mạng
sống của chúng tôi sẽ đền cho mạng
sống của những người của cô, miễn
là cô không tiết lộ công việc của
chúng tôi cho ai. Chúng tôi xin thề
rằng chúng tôi sẽ lấy nhân nghĩa đối
xử với cô khi CHÚA ban cho chúng tôi
xứ nầy."
[15]Sau đó, nàng lấy một sợi dây
thừng và giòng hai người ấy qua cửa
sổ xuống bên ngoài thành, vì nhà
nàng ở phía trong lớp tường bên
ngoài của thành, nên có thể nói
nàng ở giữa hai lớp tường thành.
[16]Nàng nói với họ, "Các ông hãy đi
lên hướng đồi núi, kẻo những người
đang truy lùng các ông sẽ bắt gặp
các ông. Hãy trốn trên đó ba ngày,
cho đến khi những người truy lùng
các ông trở về, bấy giờ các ông có
thể yên chí đi đường mình."
[17]Hai người đó nói với nàng,
"Chúng tôi sẽ không bị ràng buộc
bởi lời thề cô đã bắt chúng tôi thề
với cô, [18]nếu khi chúng tôi tấn công
vào xứ mà cô không buộc sợi dây
thừng đỏ nầy nơi cửa sổ mà cô đã
giòng chúng tôi xuống, và nếu cô
không họp mọi người thân của cô lại
trong nhà cô, tức cha mẹ, anh chị
em, và mọi người trong gia đình cô.
[19]Nếu bất cứ ai rời khỏi nhà cô, ra
ngoài đường, người ấy sẽ chịu trách
nhiệm về mạng sống của mình, còn
chúng tôi sẽ vô tội. Nếu bất cứ
người nào đang ở trong nhà cô lúc
đó mà bị hại, máu của người ấy sẽ đổ
lại trên đầu chúng tôi. [20]Còn nếu cô
tiết lộ công việc của chúng tôi cho ai,
chúng tôi sẽ không mắc lời thề mà
cô đã buộc chúng tôi thề với cô."
[21]Nàng đáp, "Xin làm như lời các
ông nói. Chúng ta sẽ làm như vậy."
Nàng tiễn họ đi, và họ đã ra đi. Sau
đó, nàng lấy sợi dây thừng đỏ đó và
cột nó vào cửa sổ.

22Họ ra đi và đến miền đồi núi.
Họ ở đó ba ngày cho đến khi những
kẻ truy lùng họ đã trở về. Những kẻ
truy lùng họ đã tra hỏi về họ suốt
dọc đường nhưng chẳng tìm được
tin tức gì. 23Sau đó, hai thám tử đi
xuống núi. Họ lội qua sông và đến
trình diện Giô-sua con trai của Nun.
Họ báo cáo với ông mọi việc đã xảy
ra cho họ. 24Họ nói với Giô-sua,
"Quả thật, CHÚA đã ban toàn xứ nầy
vào tay chúng ta, bởi lòng của toàn
dân trong xứ đều tan chảy vì sợ
chúng ta."

3

Dân I-sơ-ra-ên Vượt Sông Giô-đanh

1Sáng hôm sau, Giô-sua và toàn
dân I-sơ-ra-ên dậy sớm; họ rời Si-tim
đến Sông Giô-đanh. Họ nghỉ đêm
tại đó trước khi qua sông. 2Sau ba
ngày, các vị chỉ huy đi khắp các trại,
3và truyền lịnh cho dân rằng, "Khi
anh chị em thấy các tư tế dòng Lê-vi
khiêng Rương Giao Ước của CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, ra đi,
anh chị em hãy rời khỏi chỗ mình
mà theo Rương ấy, 4để anh chị em
biết sẽ đi đường nào, vì anh chị em
chưa bao giờ đi đường ấy. Tuy
nhiên, anh chị em phải giữ một
khoảng cách chừng một ngàn mét[a]
giữa anh chị em và Rương Giao Ước.
Chớ lại gần Rương ấy."
5Giô-sua nói với dân, "Mỗi người
hãy thực hiện nghi lễ biệt riêng
mình ra thánh, vì ngày mai CHÚA sẽ
làm những việc lạ lùng giữa anh chị
em." 6Giô-sua cũng nói với các tư tế,
"Anh em hãy khiêng Rương Giao Ước
và đi trước đoàn dân." Họ bèn
khiêng Rương Giao Ước và đi trước
đoàn dân.
7CHÚA phán với Giô-sua, "Hôm
nay Ta sẽ làm cho ngươi được tôn
trọng giữa toàn dân I-sơ-ra-ên, để họ
biết rằng Ta ở với ngươi như Ta đã ở
với Mô-sê. 8Ngươi hãy truyền lịnh
cho các tư tế khiêng Rương Giao
Ước, 'Khi quý vị bước xuống mé
nước của Sông Giô-đanh, xin hãy
đứng yên dưới đó.'"
9Giô-sua lại nói với dân I-sơ-ra-ên,
"Hãy đến gần và nghe lời của CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em."
10Giô-sua nói tiếp, "Bởi điều nầy anh
chị em sẽ biết rằng Đức Chúa Trời
hằng sống đang ngự giữa anh chị
em. Ngài sẽ đuổi các dân Ca-na-an,
dân Hít-ti, dân Hi-vi, dân Pê-ri-xi,
dân Ghi-ga-si, dân A-mô-ri, và dân
Giê-bu-si đi khỏi trước mặt anh chị
em. 11Nầy, Rương Giao Ước của
Đấng Chủ Tể hoàn cầu sắp đi qua
Sông Giô-đanh trước mặt anh chị
em. 12Vậy, bây giờ hãy chọn mười
hai người trong các chi tộc I-sơ-ra-ên,
mỗi chi tộc một người. 13Khi bàn
chân các tư tế khiêng Rương Giao
Ước của CHÚA, Đấng Chủ Tể hoàn
cầu, bước vào nước của Sông Giô-
đanh, nước Sông Giô-đanh từ nguồn
chảy xuống sẽ dừng lại và sẽ dồn
thành một khối."
14Khi đoàn dân nhổ trại của họ để
đi qua Sông Giô-đanh, các tư tế
khiêng Rương Giao Ước đi trước
đoàn dân. 15Vả, bấy giờ là mùa gặt,
nên mực nước Sông Giô-đanh lúc
nào cũng tràn ra hai bên bờ. Nhưng
khi những người khiêng Rương đến
bờ Sông Giô-đanh và khi bàn chân
của các tư tế khiêng Rương vừa
nhúng vào mé nước, 16nước từ
nguồn chảy xuống liền dừng lại và
dồn thành một khối, dồn ngược đến
Thành A-đam, tức thành kế cận, ở
phía nam của Thành Xa-rê-than; còn
nước chảy về hướng Biển A-ra-ba, tức
Biển Chết,[b] hoàn toàn bị đứt rời ra.
Thế là đoàn dân đi qua sông, nơi đối
ngang Giê-ri-cô. 17Trong khi các tư
tế khiêng Rương Giao Ước của CHÚA
cứ đứng yên trên đất khô ráo ở giữa
lòng Sông Giô-đanh, toàn dân I-sơ-
ra-ên đi qua sông như đi trên đất
khô, cho đến khi mọi người đã qua
hết bên kia Sông Giô-đanh.

4

Mười Hai Hòn Đá Kỷ Niệm

1Khi toàn thể dân I-sơ-ra-ên đi qua
Sông Giô-đanh, CHÚA phán với Giô-
sua, 2a"Hãy chọn mười hai người
trong dân, mỗi người đại diện một
chi tộc, 3và truyền cho họ, 'Hãy lấy
mười hai hòn đá dưới lòng Sông Giô-
đanh, nơi các tư tế đã đứng, vác

[a] nt: 2.000 cubits (khoảng 1.000 mét)

[b] nt: Biển Muối

chúng theo mình, sau đó hãy đặt
chúng xuống nơi anh em sẽ hạ trại
đêm nay.'"
[4]Vậy Giô-sua gọi mười hai người,
mỗi người từ một chi tộc I-sơ-ra-ên
mà ông đã chọn sẵn. [5]Giô-sua nói
với họ, "Anh em hãy qua mặt mọi
người và đến trước Rương của CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh em, đang ở
giữa lòng Sông Giô-đanh. Mỗi người
trong anh em hãy lấy một hòn đá,
vác nó lên vai, mỗi hòn cho một chi
tộc I-sơ-ra-ên, [6]để chúng sẽ trở thành
một dấu chứng giữa anh em. Về sau,
nếu con cháu của anh em có hỏi,
'Những hòn đá nầy có ý nghĩa gì?'
[7]thì anh em sẽ nói cho chúng biết
rằng nước Sông Giô-đanh đã bị đứt
đoạn trước Rương Giao Ước của
CHÚA, vì khi Rương ấy được khiêng
qua Sông Giô-đanh, nước của Sông
Giô-đanh đã bị đứt đoạn. Vì thế
những hòn đá ấy sẽ là một chứng
tích để làm kỷ niệm cho dân I-sơ-ra-
ên đến muôn đời."
[8]Dân I-sơ-ra-ên làm y như Giô-sua
đã truyền. Họ lấy mười hai hòn đá ở
giữa lòng Sông Giô-đanh, theo như
số chi tộc của dân I-sơ-ra-ên, như
CHÚA đã truyền cho Giô-sua. Họ vác
các hòn đá ấy theo họ và đặt chúng
xuống nơi họ hạ trại. [9]Giô-sua dựng
một bia kỷ niệm làm bằng mười hai
hòn đá lấy từ giữa lòng Sông Giô-
đanh, nơi chân các tư tế khiêng
Rương Giao Ước đã đứng. Bia kỷ
niệm làm bằng các hòn đá ấy vẫn
còn đó cho đến ngày nay.
[10]Các tư tế khiêng Rương cứ đứng
giữa lòng Sông Giô-đanh cho đến
khi mọi việc CHÚA truyền cho Giô-
sua nói cho dân đã được thực hiện,
theo như mọi điều Mô-sê đã truyền
cho Giô-sua. Dân chúng vội vàng
qua sông. [11]Vừa khi mọi người đã
qua sông, Rương Giao Ước của CHÚA
do các tư tế khiêng tiến lên phía
trước, dẫn đầu đoàn dân. [12]Người
Ru-bên, người Gát, và nửa chi tộc
Ma-na-se đều mang vũ khí của họ đi
trước đoàn dân qua sông, như Mô-sê
đã truyền cho họ. [13]Có chừng bốn
mươi ngàn người của họ trang bị vũ
khí sẵn sàng ra trận đi qua trước
thánh nhan của CHÚA và tiến vào
Đồng Bằng Giê-ri-cô dàn trận.
[14]Ngày hôm đó CHÚA đã làm cho Giô-
sua được cao trọng trước mắt toàn
dân I-sơ-ra-ên. Họ kính sợ ông như
đã kính sợ Mô-sê trọn những ngày
của đời ông ấy.
[15]CHÚA phán với Giô-sua, [16]"Hãy
truyền cho các tư tế khiêng Rương
Giao Ước lên khỏi Sông Giô-đanh."
[17]Vậy Giô-sua truyền cho các tư tế,
"Hãy lên khỏi Sông Giô-đanh."
[18]Các tư tế khiêng Rương Giao Ước
của CHÚA bèn lên khỏi lòng Sông
Giô-đanh. Khi bàn chân của các tư
tế vừa đặt trên đất khô, nước của
Sông Giô-đanh chảy đầy lại và tràn
ra hai bên bờ như trước.
[19]Dân chúng lên khỏi Sông Giô-
đanh vào ngày mười tháng Giêng và
đóng trại tại Ghinh-ganh, một nơi ở
biên giới phía đông trong lãnh thổ
trực thuộc Thành Giê-ri-cô. [20]Mười
hai hòn đá đã lấy lên từ lòng Sông
Giô-đanh được Giô-sua cho làm
thành một bia kỷ niệm và dựng lên
tại Ghinh-ganh. [21]Ông dặn họ, "Nếu
mai này con cháu anh chị em có hỏi
những bậc làm cha mẹ, 'Những hòn
đá nầy có ý nghĩa gì?' [22]thì anh chị
em hãy bảo con cháu mình biết
rằng, 'Dân I-sơ-ra-ên đã đi qua Sông
Giô-đanh tại chỗ nầy như đi trên đất
khô.' [23]Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã làm cho nước Sông
Giô-đanh cạn khô cho anh chị em
cho đến khi anh chị em đã đi qua bờ
bên kia, giống như CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, đã làm cho
chúng ta tại Hồng Hải, khi Ngài làm
cho nó cạn khô cho đến khi tất cả
chúng ta đã qua bờ bên kia vậy, [24]để
thiên hạ trong khắp thế gian biết
rằng tay CHÚA thật là đại năng, hầu
anh chị em sẽ kính sợ CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, mãi mãi."

5

Cắt Bì cho Thế Hệ Trẻ

[1]Khi tất cả các vua của dân A-mô-ri
ở phía tây Sông Giô-đanh và tất cả
các vua của dân Ca-na-an ở dọc miền
duyên hải nghe rằng CHÚA đã làm
cho nước Sông Giô-đanh cạn khô, để
dân I-sơ-ra-ên đi qua bờ bên kia cho
đến khi họ đi qua hết, lòng họ tan
chảy, và họ chẳng còn tinh thần đâu
nữa để đối phó với dân I-sơ-ra-ên.

[2]Lúc đó CHÚA phán với Giô-sua,
"Hãy chuẩn bị những dao bằng đá
lửa để cắt bì cho dân I-sơ-ra-ên đợt
nhì." [3]Vậy Giô-sua làm những dao
bằng đá lửa và cắt bì cho dân I-sơ-ra-
ên tại Ghi-bê-át Ha A-ra-lốt.[a] [4]Đây là
lý do tại sao Giô-sua bảo họ phải làm
phép cắt bì: Tất cả người nam ra
khỏi Ai-cập, tức tất cả các chiến sĩ,
đều đã qua đời dọc đường trong
cuộc hành trình xuyên qua đồng
hoang sau khi họ ra khỏi Ai-cập. [5]Số
là tất cả người nam ấy đều đã được
cắt bì, nhưng tất cả người nam sinh
ra trong đồng hoang sau khi họ rời
Ai-cập thì chưa được cắt bì. [6]Dân I-
sơ-ra-ên đã đi lòng vòng trong đồng
hoang bốn mươi năm, cho đến khi
tất cả người nam ở tuổi quân dịch
lúc ra khỏi Ai-cập đều qua đời, vì họ
không vâng lời CHÚA. Đó là những
người mà CHÚA đã thề rằng Ngài sẽ
không cho họ thấy đất hứa mà Ngài
đã thề với tổ tiên họ để ban cho họ,
một xứ đượm sữa và mật. [7]Vì thế
Ngài đã dấy lên các con trai của họ
để thay thế họ. Những con trai đó là
những người Giô-sua bảo phải làm
phép cắt bì, vì họ chưa được cắt bì ở
dọc đường. [8]Sau khi tất cả người
nam trong dân được cắt bì, họ cứ ở
yên trong lều của họ trong doanh
trại cho đến khi được lành. [9]Bấy giờ,
CHÚA phán với Giô-sua, "Hôm nay Ta
đã cất bỏ nỗi sỉ nhục về việc làm nô
lệ tại Ai-cập khỏi các ngươi." Vì thế,
nơi đó được gọi là Ghinh-ganh[b] cho
đến ngày nay.

Cử Hành Lễ Vượt Qua

[10]Trong khi dân I-sơ-ra-ên đóng
trại tại Ghinh-ganh, vào ngày mười
bốn của tháng đó, lúc chạng vạng tối
họ cử hành Lễ Vượt Qua trong Đồng
Bằng Giê-ri-cô. [11]Ngày hôm sau của
ngày Lễ Vượt Qua, chính ngày đó, họ
ăn hoa màu của xứ, gồm bánh không
men và gạo rang. [12]Man-na ngừng
rơi ngay sau ngày họ ăn hoa màu của
xứ, và dân I-sơ-ra-ên không có man-
na nữa. Năm đó họ ăn hoa màu
trong xứ Ca-na-an.

Giô-sua Thấy Khải Tượng

[13]Một ngày kia, khi Giô-sua đang ở
một nơi gần Thành Giê-ri-cô, ông
ngước mắt lên nhìn, và kìa, một
người đàn ông, tay cầm gươm trần,
đứng đối diện với ông. Ông lại gần
người ấy và nói, "Ông là người của
chúng tôi hay là người của quân thù
chúng tôi?"
[14]Người ấy đáp, "Ta không thuộc
về phe nào, nhưng Ta đến với tư
cách là Thống Soái đạo quân của
CHÚA." Nghe thế Giô-sua liền sấp
mặt xuống đất và phủ phục. Ông
thưa với đấng đó, "Chúa muốn dạy
bảo tôi tớ Ngài điều gì?"
[15]Vị Thống Soái đạo quân của
CHÚA đáp, "Hãy cởi giày của ngươi
ra, vì nơi ngươi đứng là thánh." Giô-
sua liền làm như vậy.

6

Đánh Hạ và Tiêu Diệt Giê-ri-cô

[1]Khi ấy Thành Giê-ri-cô đã đóng
chặt cổng vì cớ dân I-sơ-ra-ên; không
ai có thể đi ra hay đi vào. [2]Bấy giờ
CHÚA phán với Giô-sua, "Này, Ta ban
Giê-ri-cô vào tay ngươi, kể cả vua của
nó và tất cả các chiến sĩ dũng mãnh
của nó. [3]Các ngươi, tất cả các chiến
sĩ, hãy đi vòng quanh thành một
vòng. Hãy làm như vậy sáu ngày.
[4]Bảy tư tế cầm bảy kèn bằng sừng
chiên sẽ đi trước Rương. Ngày thứ
bảy các ngươi sẽ đi vòng quanh
thành bảy vòng và các tư tế sẽ thổi
kèn. [5]Khi các ngươi nghe họ thổi
một tiếng kèn lớn và dài, bấy giờ
toàn dân hãy la lên thật lớn, tường
thành sẽ đổ xuống, và mỗi người
trong dân sẽ xông vào thành ngay
trước mặt mình."
[6]Vậy Giô-sua con của Nun gọi các
tư tế đến và nói với họ, "Xin quý vị
hãy khiêng Rương Giao Ước ra đi, và
hãy chọn bảy vị tư tế cầm bảy kèn
bằng sừng chiên đi trước Rương của
CHÚA." [7]Ông nói với dân, "Hãy tiến
bước và đi quanh thành. Các chiến
sĩ hãy lần lượt đi qua trước Rương
của CHÚA."
[8]Theo như lịnh của Giô-sua truyền
cho dân, bảy tư tế cầm bảy kèn bằng
sừng chiên vừa đi vừa thổi kèn trước
thánh nhan CHÚA, còn Rương Giao

[a] Nghĩa là Đổi Da Quy Đầu
[b] Nghĩa là lăn khỏi đi

Ước của CHÚA đi kế sau. [9]Một đạo quân tiên phong đi trước bảy vị tư tế thổi kèn ấy, và một đạo quân hậu vệ đi sau Rương, trong khi bảy vị tư tế vừa đi vừa thổi kèn. [10]Nhưng đối với toàn dân, Giô-sua ban lịnh nầy, "Anh em không được la hét, không được để cho ai nghe tiếng mình, và không được nói một lời nào, cho đến ngày tôi bảo anh em la lên. Bấy giờ anh em hãy la lên." [11]Vậy Rương của CHÚA đi vòng quanh thành một vòng, rồi họ trở về doanh trại và nghỉ đêm trong doanh trại.

[12]Sáng hôm sau Giô-sua dậy sớm; các tư tế khiêng Rương của CHÚA. [13]Bảy tư tế cầm kèn bằng sừng chiên đi trước Rương của CHÚA; họ vừa đi vừa thổi kèn. Đạo quân tiên phong đi trước họ, đạo quân hậu vệ đi sau Rương, và bảy tư tế vừa đi vừa thổi kèn. [14]Ngày thứ nhì, họ đi vòng quanh thành một lần rồi trở về doanh trại. Họ cứ làm như vậy sáu ngày.

[15]Ngày thứ bảy họ dậy sớm, lúc bình minh, họ đi vòng quanh thành bảy lần, cũng một cách thức như vậy. Chỉ ngày hôm đó họ đi quanh thành bảy lần. [16]Cuối lần thứ bảy, trong khi các tư tế thổi kèn, Giô-sua truyền cho dân, "Hãy la lên! Vì CHÚA ban thành nầy cho anh em. [17]Thành và những gì trong thành sẽ bị tận diệt để dâng lên CHÚA. Chỉ kỹ nữ Ra-háp và mọi người ở với nàng trong nhà nàng sẽ được sống, bởi vì nàng đã giấu các sứ giả chúng ta sai đi. [18]Còn anh em, hãy giữ mình khỏi những vật đã định phải bị tiêu diệt. Anh em chớ tham muốn mà lấy bất cứ vật gì đã định phải bị tiêu diệt ấy, kẻo anh em sẽ làm cho doanh trại của I-sơ-ra-ên trở thành đối tượng phải bị tiêu diệt, và như vậy anh em sẽ gây họa cho doanh trại. [19]Nhưng tất cả bạc, vàng, và những vật bằng đồng hoặc bằng sắt thì phải biệt riêng ra thánh cho CHÚA. Chúng sẽ được đem vào kho của CHÚA."

[20]Bấy giờ dân la to giữa tiếng kèn thổi lên vang lừng. Vừa khi dân nghe tiếng kèn thổi vang, họ la lên một tiếng lớn, tường thành liền đổ xuống. Thế là ai nấy cứ nhắm ngay trước mặt mình mà xông vào thành và chiếm lấy. [21]Họ dùng lưỡi gươm tiêu diệt mọi vật trong thành: đàn ông và đàn bà, người già và con trẻ, luôn cả bò, chiên, và lừa.

[22]Giô-sua nói với hai người đã được sai làm quân do thám xứ, "Hãy vào nhà của người kỹ nữ, đem nàng và mọi người trong nhà nàng ra, y như anh em đã thề với nàng." [23]Vậy hai chàng trẻ tuổi đã được sai đi do thám vào và đem Ra-háp ra, cùng với cha, mẹ, các anh chị em[a] của nàng, và tất cả những ai thuộc về nàng; hai người ấy đem tất cả thân nhân của nàng ra và để họ ở bên ngoài doanh trại của I-sơ-ra-ên. [24]Họ phóng hỏa đốt thành và mọi vật trong đó; chỉ bạc, vàng, và những vật bằng đồng hoặc bằng sắt thì họ đem vào kho của nhà CHÚA. [25]Nhưng kỹ nữ Ra-háp cùng với gia đình nàng và mọi người thuộc về nàng thì Giô-sua chừa lại. Gia đình nàng đã sống giữa dân I-sơ-ra-ên từ thuở đó. Ấy là vì nàng đã giấu các sứ giả do Giô-sua sai đi do thám Giê-ri-cô.

[26]Lúc ấy Giô-sua đã cất lời nguyền rủa rằng,

"Thật đáng rủa thay cho kẻ trỗi
dậy trước mặt CHÚA để xây
dựng lại Thành Giê-ri-cô nầy.
Khi nó xây nền của thành, con
đầu lòng của nó sẽ chết;
Khi nó xây cổng của thành, con út
của nó sẽ chết."

[27]CHÚA ở với Giô-sua, và danh tiếng ông được vang ra khắp xứ.

7

A-can Lấy Trộm Đồ và Dân I-sơ-ra-ên Bại Trận tại Ai

[1]Tuy nhiên, dân I-sơ-ra-ên đã bất trung trong việc biệt riêng ra những vật thánh. Số là A-can con trai Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chắt của Xê-ra, thuộc chi tộc Giu-đa, đã lấy riêng cho ông một số đồ đáng lý phải biệt riêng ra thánh. Vì thế cơn giận của CHÚA đã nổi lên nghịch lại dân I-sơ-ra-ên.

[2]Giô-sua sai người từ Giê-ri-cô đến Thành Ai, gần Bết A-vên, phía đông của Bê-tên, và dặn rằng, "Hãy đi lên và do thám xứ." Những người ấy đi

[a] nt: anh em

lên và đo thám Thành Ai. [3]Sau đó họ trở về với Giô-sua và báo cáo với ông, "Chúng ta không cần phải sai cả dân đi lên; chỉ cần hai ngàn đến ba ngàn người lên tấn công Thành Ai là đủ rồi, vì dân thành ấy quá ít. Xin đừng để cả đại quân phải vất vả đi lên đó."

[4]Vậy có chừng ba ngàn người đi lên đó, nhưng họ đã bỏ chạy trước mặt dân Thành Ai. [5]Dân Thành Ai giết khoảng ba mươi sáu người của họ. Chúng rượt đuổi họ từ cổng thành cho đến Sê-ba-rim và đánh giết họ khi họ chạy xuống dốc. Lòng dân tan chảy ra như nước.

Tìm Ra Thủ Phạm và Hình Phạt

[6]Bấy giờ Giô-sua xé rách áo ông và sấp mặt xuống đất trước Rương Giao Ước của CHÚA cho đến chiều tối. Ông và các trưởng lão của I-sơ-ra-ên đều làm vậy; họ lấy bụi đất bỏ trên đầu họ.

[7]Giô-sua nói, "Than ôi! Lạy CHÚA Hằng Hữu![a] Tại sao Ngài đem dân nầy qua Sông Giô-đanh để phó chúng con vào tay dân A-mô-ri, hầu chúng tiêu diệt chúng con? Chúng con chấp nhận định cư ở bên kia Sông Giô-đanh kia mà! [8]Ôi lạy Chúa, con phải biết nói gì bây giờ, khi I-sơ-ra-ên đã quay lưng bỏ chạy trước mặt quân thù? [9]Các dân Ca-na-an và mọi dân sống trong xứ nầy sẽ nghe tin đó, rồi chúng sẽ bao vây chúng con, tiêu diệt chúng con, và xóa tên chúng con khỏi mặt đất. Bấy giờ Ngài sẽ làm gì cho danh vĩ đại của Ngài?"

[10]CHÚA phán với Giô-sua, "Hãy đứng dậy! Tại sao ngươi sấp mặt xuống đất? [11]I-sơ-ra-ên đã phạm tội. Chúng đã vi phạm giao ước Ta đã truyền cho chúng. Chúng đã lấy một số đồ bị biệt riêng ra để bị diệt. Chúng đã lấy trộm và hành động gian dối. Chúng đã lấy những thứ đó và cất giấu giữa các đồ riêng của chúng. [12]Vì thế I-sơ-ra-ên không thể đứng nổi trước mặt quân thù. Chúng phải xây lưng bỏ chạy trước mặt quân thù của chúng, vì chúng đã tự làm cho mình thành một đối tượng bị biệt riêng ra để bị diệt. Ta sẽ không ở với các ngươi nữa, trừ phi các ngươi cất bỏ những gì bị biệt riêng ra để bị diệt khỏi giữa các ngươi. [13]Hãy xúc tiến việc làm cho dân nên thánh và bảo chúng, 'Hãy làm cho mình nên thánh cho ngày mai, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên phán rằng, "Hỡi I-sơ-ra-ên! Có những vật đã bị biệt riêng ra để bị diệt ở giữa các ngươi. Các ngươi sẽ không thể nào đứng nổi trước mặt quân thù nếu không cất khỏi các ngươi những gì đã bị biệt riêng ra để bị diệt đó."' [14]Vì thế, sáng mai các ngươi hãy đến trình diện từng chi tộc một. Chi tộc nào CHÚA chỉ ra sẽ đến trình diện từng gia tộc. Gia tộc nào CHÚA chỉ ra sẽ đến trình diện từng gia đình. Gia đình nào CHÚA chỉ ra sẽ đến trình diện từng người. [15]Người nào bị tìm thấy là đã lấy những gì bị biệt riêng ra để bị tiêu diệt sẽ bị thiêu trong lửa, cùng với tất cả những gì người ấy có, vì người ấy đã vi phạm giao ước của CHÚA và đã làm một điều ô nhục trong I-sơ-ra-ên.'"

[16]Vậy sáng hôm sau Giô-sua dậy sớm và đem I-sơ-ra-ên đến gần để trình diện từng chi tộc một, và chi tộc Giu-đa bị chỉ ra. [17]Ông đem từng gia tộc của Giu-đa đến gần để trình diện, và gia tộc của Xê-ra bị chỉ ra. Ông đem từng gia đình trong gia tộc Xê-ra đến gần, và gia đình của Xáp-đi bị chỉ ra. [18]Ông đem từng người một trong gia đình Xáp-đi đến gần, và A-can của trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chắt của Xê-ra, thuộc chi tộc Giu-đa bị chỉ ra.

[19]Bấy giờ Giô-sua nói với A-can, "Hỡi ông,[b] tôi xin ông hãy dâng vinh hiển lên CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, và xưng ra tội lỗi của ông đối với Ngài. Bây giờ ông hãy nói cho tôi biết ông đã làm gì; đừng giấu tôi chi cả."

[20]A-can trả lời với Giô-sua, "Quả thật là tôi đã phạm tội với CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Đây là những gì tôi đã làm: [21]Khi tôi thấy trong các chiến lợi phẩm có một áo choàng đẹp sản xuất ở Sin-a, hai ký bạc,[c] và một thỏi vàng hơn nửa ký,[d] tôi sinh lòng tham và đã lấy chúng.

[a] nt: Adonai YAHWEH

[b] nt: Hỡi con của ta!
[c] nt: 200 shekels, tương đương 2,3 ký
[d] nt: 50 shekels, tương đương 575 gờ-ram

Này, chúng đang được chôn giấu dưới đất, ở giữa lều của tôi, và số bạc nằm bên dưới."
[22]Giô-sua sai người đi; họ liền chạy đến lều của ông ấy, và kìa, những món đó được chôn giấu ở giữa lều của ông ấy với số bạc nằm bên dưới. [23]Họ lấy những món đó ra khỏi lều, đem chúng đến cho Giô-sua và toàn dân I-sơ-ra-ên; rồi họ bày chúng ra trước thánh nhan CHÚA. [24]Bấy giờ, Giô-sua và cả I-sơ-ra-ên bắt A-can con trai Xê-ra, cùng với bạc, áo choàng, thỏi vàng, các con trai và các con gái của ông, các bò, lừa, chiên, lều của ông, và mọi vật ông có, rồi họ đem chúng xuống Thung Lũng A-cơ. [25]Giô-sua nói, "Tại sao ông gây rắc rối cho chúng tôi? Hôm nay CHÚA sẽ đem rắc rối đến với ông." Rồi toàn dân I-sơ-ra-ên ném đá ông ấy. Họ thiêu xác những người ấy, sau khi đã ném đá những người ấy chết. [26]Họ chất trên xác ông một đống đá lớn; đống đá ấy vẫn còn đến ngày nay. Bấy giờ cơn giận của CHÚA nguôi đi. Vì thế người ta gọi nơi đó là Thung Lũng Gây Rắc Rối[a] cho đến ngày nay.

8

Thành Ai Bị Đánh Bại

[1]Bấy giờ CHÚA phán với Giô-sua, "Chớ sợ và chớ kinh hãi. Hãy đem tất cả chiến sĩ đi với ngươi và bây giờ hãy tấn công Thành Ai. Này, Ta phó vua của Thành Ai với dân của nó, thành của nó, và xứ sở của nó vào tay ngươi. [2]Ngươi sẽ đối xử với Thành Ai và vua của nó như ngươi đã đối xử với Thành Giê-ri-cô và vua của nó. Nhưng của cải của nó và súc vật của nó thì các ngươi có thể lấy làm chiến lợi phẩm cho mình. Hãy đặt quân mai phục ở phía sau thành để tập kích nó."
[3]Vậy Giô-sua và tất cả chiến sĩ tiến lên vây đánh Thành Ai. Giô-sua chọn ba mươi ngàn chiến sĩ và ban đêm sai họ ra đi [4]với lệnh rằng, "Anh em hãy mai phục phía sau thành. Chớ mai phục cách thành quá xa, và tất cả anh em phải để cao cảnh giác. [5]Tôi và tất cả những người theo tôi sẽ tấn công mặt trước của thành. Khi chúng xông ra đánh chúng tôi như lần trước, chúng tôi sẽ rút chạy trước mặt chúng. [6]Chúng sẽ đuổi theo chúng tôi cho đến khi chúng tôi dụ chúng ra xa khỏi thành, vì chúng sẽ bảo, 'Chúng bỏ chạy trước mặt chúng ta như lần trước.' Khi chúng tôi bỏ chạy trước mặt chúng, [7]anh em hãy trỗi dậy khỏi vị trí mình đã mai phục và xông vào chiếm lấy thành, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của anh em, sẽ trao nó vào tay anh em. [8]Khi anh em đã chiếm được thành rồi, anh em hãy nổi lửa đốt thành. Hãy làm y như CHÚA đã truyền. Này, tôi đã ban lịnh cho anh em rồi đó."
[9]Vậy Giô-sua sai họ đi và họ đã đi đến nơi họ mai phục. Họ nằm chờ để tập kích ở khoảng giữa Bê-tên và Ai, tức về hướng tây của Ai; nhưng Giô-sua thì ở lại với đại quân.
[10]Sáng hôm sau, Giô-sua dậy sớm, duyệt binh, rồi cùng với các trưởng lão của I-sơ-ra-ên tiến tới trước mặt quân Thành Ai. [11]Tất cả những chiến sĩ đi với ông xông lên, tiến gần thành, và hạ trại vào phía bắc của thành; có một khe núi phân cách họ và Ai. [12]Ông chọn chừng năm ngàn quân và đặt họ phục kích ở giữa Bê-tên và Ai, tức về hướng tây của thành. [13]Vậy họ bố trí các đội quân đâu vào đó: đại quân vẫn hạ trại dàn trận ở phía bắc của thành, và hậu quân mai phục ở phía tây của thành, còn Giô-sua đêm đó thì ở trong thung lũng.
[14]Khi vua của Thành Ai thấy vậy, ông và toàn thể dân của ông, tức các dân cư trong thành, vội vàng thức dậy sớm, sáng ngày kéo ra dàn trận để đối phó với I-sơ-ra-ên ở bãi chiến trường. Ông dàn quân quay mặt về hướng A-ra-ba, nhưng ông không biết rằng có quân mai phục đang chờ tấn công ông ở phía sau thành. [15]Giô-sua và toàn quân I-sơ-ra-ên giả vờ bị đánh bại trước mặt chúng và kéo nhau chạy trốn về hướng đồng hoang. [16]Bấy giờ những người trong Thành Ai kêu nhau ra truy kích họ. Chúng càng đuổi theo Giô-sua bao nhiêu, chúng càng bị dụ ra xa khỏi thành bấy nhiêu. [17]Không một người nam nào ở Ai hay Bê-tên mà không đi ra truy kích I-sơ-ra-ên.

[a] nt: A-cơ (nghĩa là gây rắc rối)

Chúng cứ để cho thành bỏ ngỏ mà
đuổi theo I-sơ-ra-ên.
[18]Bấy giờ CHÚA phán với Giô-sua,
"Hãy vung gươm ngươi đang cầm
trong tay ra và chĩa về hướng Ai, vì
Ta sẽ ban nó cho ngươi." Giô-sua
liền đưa tay ra và chĩa mũi gươm về
hướng thành. [19]Vừa khi Giô-sua đưa
tay ra, đội quân nằm mai phục liền
đứng dậy và xông ra khỏi chỗ. Họ
chạy vào thành, chiếm lấy thành, và
lập tức phóng hỏa thành. [20]Khi
người Ai nhìn lại và thấy trong thành
khói bốc lên ngập trời, chúng không
còn sức lực để chạy trốn về hướng
nầy hay hướng nọ nữa, vì những
người đã chạy trốn về hướng đồng
hoang bây giờ quay ngược trở lại
đánh giết những kẻ đang truy kích
họ. [21]Khi Giô-sua và toàn thể I-sơ-ra-
ên thấy rằng quân mai phục đã
chiếm được thành và khói thành bị
cháy đang cuộn bay lên trời, họ bèn
quay lại và đánh giết người của
Thành Ai. [22]Quân đã chiếm thành
bấy giờ cũng trở ra đánh giết chúng,
thế là chúng bị quân I-sơ-ra-ên hai
mặt giáp công; xoay qua bên nầy
chúng gặp quân thù, xoay qua bên
kia chúng cũng gặp quân thù. Quân
I-sơ-ra-ên đánh giết chúng cho đến
khi không còn một người nào sống
sót hay trốn thoát. [23]Chỉ riêng vua
của Ai là bị bắt sống và bị dẫn đến
Giô-sua.
[24]Sau khi quân I-sơ-ra-ên đã giết
tất cả dân cư của Thành Ai ngoài
đồng trống, nơi chúng đã truy kích
họ, sau khi tất cả chúng bị lưỡi gươm
giết cho đến người cuối cùng, toàn
quân I-sơ-ra-ên quay trở về Thành Ai
và dùng gươm đánh giết những kẻ
còn lại trong thành. [25]Tổng số người
đã ngã chết ngày hôm đó, cả nam
lẫn nữ, là mười hai ngàn người. Tất
cả đều là dân Thành Ai. [26]Giô-sua đã
không rút tay ông lại; cánh tay ông
cầm gươm vung ra, cho đến khi họ
hoàn toàn tiêu diệt tất cả dân cư của
Thành Ai. [27]Dân I-sơ-ra-ên lấy các
súc vật và của cải trong thành làm
chiến lợi phẩm, theo như lệnh CHÚA
đã truyền cho Giô-sua. [28]Vậy Giô-sua
cho phóng hỏa thiêu rụi Thành Ai,
và biến nó thành một đống tro tàn
vĩnh viễn, như đã có ngày nay.
[29]Ông cho treo cổ vua của Ai trên cây
cho đến chiều tối. Lúc mặt trời sắp
lặn, Giô-sua ra lịnh gỡ thây vua ấy
xuống khỏi cây, quăng nơi cổng
thành, và người ta đã chất trên thây
đó một đống đá; đống đá ấy vẫn còn
đó cho đến ngày nay.

Dân I-sơ-ra-ên Thờ Phượng CHÚA

[30]Sau đó, Giô-sua cho xây trên Núi
Ê-banh một bàn thờ để thờ phượng
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
[31]như Mô-sê tôi tớ của CHÚA đã
truyền cho dân I-sơ-ra-ên theo như
đã chép trong sách luật pháp của
Mô-sê rằng, "một bàn thờ làm bằng
những hòn đá nguyên khối, những
hòn đá không bị đục đẽo bằng
những vật dụng bằng sắt," rồi họ
dâng lên CHÚA những của lễ thiêu và
những của lễ cầu an trên bàn thờ đó.
[32]Tại đó, Giô-sua khắc trên các phiến
đá bản sao luật pháp của Mô-sê mà
ông ấy đã viết trước mặt dân I-sơ-ra-
ên.
[33]Sau đó toàn thể I-sơ-ra-ên, tức
các vị trưởng lão, các vị chỉ huy, và
các quan xét của họ đứng hai bên
Rương, đối diện với các tư tế dòng
Lê-vi đang khiêng Rương Giao Ước
của CHÚA, cùng các kiều dân và các
công dân; một nửa đứng trước Núi
Ghê-ri-xim và một nửa đứng trước
Núi Ê-banh, y như Mô-sê tôi tớ của
CHÚA đã truyền trước kia, để chúc
phước cho dân I-sơ-ra-ên. [34]Kế đến
ông đọc cho họ nghe mọi lời trong
luật pháp, những lời chúc phước và
những lời nguyền rủa, theo như mọi
điều đã chép trong sách luật pháp.
[35]Không có lời nào Mô-sê đã truyền
mà Giô-sua không đọc trước toàn thể
hội chúng I-sơ-ra-ên, kể cả các phụ
nữ, các trẻ em, và các kiều dân sống
ở giữa họ.

9

Dân Ghi-bê-ôn Dùng Mưu Kết Ước

[1]Bấy giờ, khi tất cả các vua ở phía
tây Sông Giô-đanh, tức trong các
miền cao nguyên hoặc miền đồng
bằng hoặc dọc miền duyên hải của
Biển Lớn[a] chạy dài cho đến Li-băng,
tức các vua của các dân Hít-ti, dân A-
mô-ri, dân Ca-na-an, dân Pê-ri-xi,

[a] tức Địa Trung Hải

dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, nghe
như thế, [2]họ họp nhau lại để một
lòng chiến đấu chống lại Giô-sua và
dân I-sơ-ra-ên.
[3]Nhưng khi dân Thành Ghi-bê-ôn
nghe báo những gì Giô-sua đã làm
cho Giê-ri-cô và Ai, [4]họ thực hiện
một xảo kế bằng cách sai người làm
sứ giả mang lương thực ra đi. Họ lấy
những bao đựng đồ thật cũ mòn
máng lên lưng lừa, dùng những bầu
da rượu cũ rích và lủng rách được vá
lại, [5]mang những đôi giày mòn đế
đứt quai được khâu lại, và mặc
những bộ đồ cũ mèm; còn tất cả
thực phẩm mang theo đều khô cứng
và mốc meo. [6]Họ đến xin gặp Giô-
sua ở doanh trại đóng tại Ghinh-
ganh và nói với ông cùng dân I-sơ-ra-
ên, "Chúng tôi từ một nước xa xôi
đến đây để xin các ông lập một hòa
ước với chúng tôi."
[7]Nhưng người I-sơ-ra-ên nói với
người Hi-vi, "Biết đâu các ông đang
ở gần chúng tôi, làm sao chúng tôi
lập hòa ước với các ông được?"
[8]Họ đáp với Giô-sua, "Chúng tôi là
những tôi tớ của ông."
Giô-sua hỏi họ, "Các ông là ai? Và
các ông từ đâu đến?"
[9]Họ đáp với Giô-sua, "Các tôi tớ
của ông đến từ một nước rất xa, vì
chúng tôi có nghe đến danh CHÚA,
Đức Chúa Trời của ông. Chúng tôi
đã được nghe báo về Ngài và được
biết tất cả những gì Ngài đã làm tại
Ai-cập, [10]tất cả những gì Ngài đã làm
cho hai vua của người A-mô-ri bên
kia Sông Giô-đanh, tức cho Si-hôn
vua của Hếch-bôn và Óc vua của Ba-
san trị vì tại Ách-ta-rốt. [11]Vì thế, các
trưởng lão của chúng tôi và toàn thể
dân trong nước chúng tôi đã bảo
chúng tôi, 'Hãy lấy lương thực đi
đường đến gặp họ và nói với họ,
"Chúng tôi là những tôi tớ của các
ông; bây giờ xin kết ước sống hòa
bình với chúng tôi."' [12]Đây là bánh
chúng tôi đã lấy trong nhà đem theo
ăn dọc đường để đến với các ông.
Ngày chúng tôi ra đi chúng vẫn còn
nóng hổi mà bây giờ, xin xem đây,
chúng đã khô cứng và mốc meo.
[13]Các bầu rượu nầy vẫn còn mới khi
chúng tôi đổ đầy rượu, thế mà bây
giờ chúng đã rách tả tơi. Còn quần
áo và giày dép của chúng tôi bây giờ
đều đã cũ mòn, vì đường sá quá xa
xôi." [14]Vậy những người ấy ký hiệp
ước với họ[a] mà không cầu hỏi ý
CHÚA. [15]Giô-sua kết ước sống hòa
bình với họ, lập giao ước bảo toàn
tính mạng của họ; những người lãnh
đạo của hội chúng cũng lập lời thề
với họ.
[16]Nhưng chỉ ba ngày sau khi kết
ước với họ, dân I-sơ-ra-ên biết rõ
rằng đó là những người láng giềng
đang sống gần họ. [17]Vậy người I-sơ-
ra-ên tiến quân đến các thành của
họ, và ngày thứ ba thì tới nơi. Lúc ấy
các thành của họ là Ghi-bê-ôn, Kê-
phi-ra, Bê-e-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim.
[18]Tuy nhiên dân I-sơ-ra-ên không tấn
công các thành ấy, vì những người
lãnh đạo của hội chúng đã nhân
danh CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, mà thề với họ rồi. Bấy giờ
toàn thể hội chúng lầm bầm nghịch
lại những người lãnh đạo. [19]Nhưng
tất cả những người lãnh đạo nói với
hội chúng, "Chúng tôi đã lỡ nhân
danh CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, mà thề với họ rồi, nên bây giờ
chúng ta không được đụng tới họ.
[20]Đây là điều chúng ta phải làm đối
với họ: Chúng ta phải để cho họ
sống, hầu cơn thịnh nộ sẽ không
giáng xuống trên chúng ta, bởi vì lời
thề chúng tôi đã thề với họ." [21]Rồi
những người lãnh đạo nói tiếp, "Hãy
để cho họ sống, nhưng phải bắt họ
chặt củi và gánh nước cho toàn thể
hội chúng." Đó là những điều các
nhà lãnh đạo đã nói với họ.
[22]Giô-sua gọi họ đến và nói, "Tại
sao các người lừa gạt chúng tôi rằng,
'Chúng tôi ở rất xa các ông,' mà kỳ
thật các người đang ở bên cạnh
chúng tôi? [23]Vậy bây giờ các người
phải bị nguyền rủa. Không ai trong
các người sẽ làm người tự do nữa.
Tất cả đều sẽ mãi mãi làm nô lệ; các
người sẽ làm những kẻ chặt củi và
gánh nước cho nhà Đức Chúa Trời."
[24]Họ trả lời Giô-sua, "Bởi vì người
ta đã nói rõ với các tôi tớ của ông
rằng CHÚA, Đức Chúa Trời của ông,
đã truyền lịnh cho Mô-sê tôi tớ Ngài
phải ban cho các ông tất cả xứ nầy,
và các ông phải tiêu diệt tất cả dân
cư trong xứ trước mắt mình. Vì thế,

[a] nt: nhận lấy thực phẩm của họ biếu (một hình thức ký hiệp ước thời xưa)

chúng tôi vô cùng lo sợ cho tính mạng của mình. Vì sợ các ông nên buộc lòng chúng tôi phải làm như vậy. [25]Bây giờ chúng tôi đang ở trong tay ông. Ông muốn đối xử với chúng tôi cách nào mà ông thấy là tốt và đúng, thì xin ông cứ làm."

[26]Đây là điều ông đã làm cho họ: ông cứu họ khỏi tay dân I-sơ-ra-ên, và người I-sơ-ra-ên đã tha chết cho họ. [27]Nhưng cũng trong ngày ấy Giô-sua bắt họ phải chặt củi và gánh nước cho hội chúng và cho bàn thờ của CHÚA. Sự phục dịch ấy vẫn tiếp tục ở nơi Ngài chọn cho đến ngày nay.

10

Mặt Trời Dừng Lại

[1]Khi Vua A-đô-ni Xê-đéc của Giê-ru-sa-lem nghe Giô-sua đã đánh lấy Thành Ai như thế nào, đã tiêu diệt nó hoàn toàn, đã làm cho Thành Ai và vua của nó như đã làm cho Giê-ri-cô và vua của nó ra sao, và thế nào dân Ghi-bê-ôn đã ký được hòa ước với I-sơ-ra-ên và bây giờ đã thành đồng minh của họ rồi, [2]ông rất đỗi sợ hãi, bởi Ghi-bê-ôn là một thành lớn, giống như một kinh thành; thành ấy lớn hơn Thành Ai và mọi chiến sĩ trong thành đều là những kẻ dũng cảm. [3]Vì thế Vua A-đô-ni Xê-đéc của Giê-ru-sa-lem sai sứ giả đến với Vua Hô-ham của Hếp-rôn, Vua Pi-ram của Giạc-mút, Vua Gia-phia của La-kích, và Vua Đê-bi của Éc-lon nói rằng, [4]"Xin đi lên và giúp tôi. Chúng ta hãy tiến đánh Ghi-bê-ôn vì nó đã lập giao ước với Giô-sua và I-sơ-ra-ên." [5]Thế là năm vua của dân A-mô-ri, vua của Giê-ru-sa-lem, vua của Hếp-rôn, vua của Giạc-mút, vua của La-kích, và vua của Éc-lon, nhóm hiệp toàn thể quân binh của họ và kéo lên bao vây Ghi-bê-ôn để tấn công thành ấy.

[6]Bấy giờ dân Ghi-bê-ôn sai người đến nói với Giô-sua tại doanh trại ở Ghinh-ganh rằng, "Xin đừng bỏ các tôi tớ ông; xin gấp rút lên cứu chúng tôi và giúp chúng tôi, vì tất cả các vua của dân A-mô-ri ở miền cao nguyên đã hiệp lại để tấn công chúng tôi." [7]Vậy Giô-sua từ Ghinh-ganh đi lên, ông và toàn thể quân lực của ông, với tất cả các chiến sĩ dũng mãnh.

[8]CHÚA phán với Giô-sua, "Đừng sợ chúng, vì Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi. Không ai trong chúng có thể đứng nổi trước mặt ngươi." [9]Vậy Giô-sua từ Ghinh-ganh đi lên suốt đêm và thình lình tấn công chúng. [10]CHÚA làm cho chúng hoảng sợ trước mặt I-sơ-ra-ên. Họ đánh giết chúng, khiến chúng tổn thất nặng nề tại Ghi-bê-ôn. Họ truy kích chúng trên đường lên Đèo Bết Hô-rôn và đánh giết chúng cho đến tận A-xê-ca và Mác-kê-đa. [11]Lúc chúng chạy trốn trước mặt I-sơ-ra-ên trên đường xuống Đèo Bết Hô-rôn, CHÚA giáng một trận mưa đá từ trời trên chúng đến tận A-xê-ca, khiến chúng bị tử thương rất nhiều. Số người đã chết vì mưa đá nhiều hơn số người bị giết bằng gươm của dân I-sơ-ra-ên.

[12]Trong ngày CHÚA trao dân A-mô-ri vào tay dân I-sơ-ra-ên, Giô-sua cầu xin CHÚA trước mặt dân I-sơ-ra-ên, rồi ông nói trước mặt họ,

"Hỡi mặt trời, hãy dừng lại tại
Ghi-bê-ôn,
Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên
Thung Lũng Ai-gia-lôn."

[13]Mặt trời đã đứng yên và mặt trăng đã dừng lại cho đến khi dân báo trả xong quân thù của họ. Điều ấy há đã chẳng được chép trong sách của Gia-sa sao? Mặt trời đã dừng lại giữa trời, không vội lặn xuống, gần một ngày. [14]Trước đó và mãi về sau chưa hề có một ngày nào như ngày hôm đó, khi CHÚA nghe lời cầu nguyện của một người phàm, vì CHÚA đã chiến đấu cho I-sơ-ra-ên. [15]Sau đó Giô-sua và toàn quân I-sơ-ra-ên đi với ông trở về doanh trại tại Ghinh-ganh.

Năm Vua Bị Bắt Giết

[16]Trong khi đó, năm vua ấy đã tẩu thoát và trốn trong một hang đá ở Mác-kê-đa. [17]Có người đến báo với Giô-sua, "Người ta đã tìm được năm vua, và họ đang trốn trong một hang đá ở Mác-kê-đa." [18]Giô-sua bảo, "Hãy lăn những tảng đá lớn lấp cửa hang lại và cắt người canh giữ chúng. [19]Còn anh em, chớ ở lại đó, nhưng hãy truy kích quân thù và hãy đánh

vào đội quân chận hậu của chúng.
Chớ để chúng rút vào trong thành, vì
CHÚA đã phó chúng vào tay anh em."
[20]Như vậy Giô-sua và dân I-sơ-ra-
ên đã đánh cho chúng bị tổn thất
nặng nề, khiến chúng gần như bị
tuyệt diệt; những kẻ sống sót đã
chạy trốn vào các thành kiên cố, [21]và
toàn quân đã an toàn trở về với Giô-
sua tại doanh trại ở Mác-kê-đa.
Không ai dám hở môi nói lời nào
chống lại I-sơ-ra-ên nữa.
[22]Bấy giờ Giô-sua nói, "Hãy mở
cửa hang và đem năm vua đang trốn
trong hang đó đến với tôi." [23]Họ
làm như vậy. Họ đem năm vua ra
khỏi hang đến với ông – vua của Giê-
ru-sa-lem, vua của Hếp-rôn, vua của
Giạc-mút, vua của La-kích, và vua của
Éc-lon. [24]Sau khi họ đem năm vua
đến với Giô-sua, Giô-sua gọi toàn
quân I-sơ-ra-ên họp lại. Ông nói với
những sĩ quan chỉ huy các chiến sĩ
đã ra trận với ông, "Hãy đến gần và
đạp chân lên cổ các vua nầy." Vậy
họ đến gần và đạp chân lên cổ các
vua ấy. [25]Bấy giờ Giô-sua nói với họ,
"Chớ sợ và chớ kinh hãi; hãy mạnh
mẽ và hãy can đảm, vì CHÚA sẽ làm
như vậy đối với tất cả quân thù anh
em sẽ chiến đấu."
[26]Sau đó Giô-sua cho đánh hạ năm
vua ấy và giết họ, rồi treo xác họ trên
năm cây. Họ bị treo trên cây như
vậy cho đến chiều tối. [27]Khi mặt trời
sắp lặn Giô-sua truyền lịnh, và họ đã
gỡ xác năm vua ấy xuống. Họ đem
xác năm vua ấy quăng vào hang mà
năm vua ấy đã trốn. Sau đó họ lăn
những tảng đá lớn chận cửa hang
lại. Những tảng đá vẫn còn đó cho
đến ngày nay.

Các Vua Miền Nam Ca-na-an Bị Đánh Bại

[28]Ngày hôm đó Giô-sua chiếm
được Thành Mác-kê-đa; ông dùng
lưỡi gươm đánh bại nó và vua của
nó. Ông tiêu diệt mọi người trong
thành, không chừa ai sống sót. Ông
xử vua của Mác-kê-đa như ông đã xử
vua của Giê-ri-cô.
[29]Sau đó Giô-sua và toàn quân I-
sơ-ra-ên đi với ông rời khỏi Mác-kê-
đa tiến đến Thành Líp-na và tấn
công Thành Líp-na. [30]CHÚA cũng
phó thành ấy và vua của thành ấy
vào tay I-sơ-ra-ên. Ông dùng gươm
đánh hạ thành ấy và tiêu diệt mọi
người trong thành, không chừa ai
sống sót. Ông xử vua của thành ấy
như ông đã xử vua của Giê-ri-cô.
[31]Kế đó Giô-sua và toàn quân I-sơ-
ra-ên đi với ông đi từ Thành Líp-na
đến Thành La-kích. Ông bao vây
thành đó và tấn công nó. [32]CHÚA
ban Thành La-kích vào tay I-sơ-ra-ên.
Ngày thứ nhì, ông chiếm được thành
ấy, rồi dùng gươm giết mọi người
trong thành như ông đã làm cho
Thành Líp-na.
[33]Khi ấy Vua Hô-ram của Thành
Ghê-xe kéo quân lên để giải vây cho
Thành La-kích. Giô-sua đánh bại
ông và dân của ông cho đến khi
không còn ai sống sót.
[34]Giô-sua và toàn quân I-sơ-ra-ên
đi với ông đi từ Thành La-kích đến
Thành Éc-lon. Ông bao vây nó và
tấn công nó. [35]Nội ngày hôm đó
ông chiếm được thành. Ông dùng
gươm giết mọi người trong thành
như ông đã làm cho Thành La-kích.
Ngày hôm đó, thành ấy hoàn toàn bị
tiêu diệt.
[36]Sau đó, Giô-sua và toàn quân I-
sơ-ra-ên đi với ông đi từ Thành Éc-
lon đến Thành Hếp-rôn. Ông tấn
công thành ấy [37]và chiếm lấy nó.
Ông dùng gươm tiêu diệt thành, từ
vua của thành cho đến mọi người
trong thành. Ông cũng tiêu diệt các
thành trực thuộc của thành ấy và
mọi người trong các thành đó. Ông
chẳng chừa lại một ai, như ông đã
làm đối với Thành Éc-lon. Ông tiêu
diệt hoàn toàn thành ấy và mọi
người trong đó.
[38]Kế đó Giô-sua và toàn quân I-sơ-
ra-ên đi với ông quay lại Thành Đê-
bi và tấn công nó. [39]Ông chiếm
được thành ấy, bắt sống được vua
của thành, và đánh hạ tất cả các
thành trực thuộc thành ấy. Ông
dùng gươm giết chúng và tiêu diệt
hoàn toàn mọi người trong thành.
Ông không chừa ai sống sót. Như
ông đã làm cho Thành Hếp-rôn thế
nào, ông làm cho Thành Líp-na và
vua của nó thế ấy, và ông cũng làm
cho Thành Đê-bi và vua của nó
tương tự.
[40]Như thế Giô-sua đã đánh bại cả
xứ, gồm miền cao nguyên và miền

nam, miền đồng bằng và miền triền
núi, cùng tất cả các vua của chúng.
Ông không chừa ai sống sót, nhưng
tiêu diệt hoàn toàn mọi kẻ có hơi
thở, như CHÚA, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, đã truyền. [41]Giô-sua đã
đánh bại chúng từ miền Ca-đe Ba-
nê-a cho đến Ga-xa, toàn miền Gô-
sen cho đến tận Ghi-bê-ôn. [42]Giô-
sua giết tất cả các vua ở các miền đó
và chiếm lấy xứ sở của họ chỉ trong
một cuộc chinh phạt, vì CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã chiến
đấu cho I-sơ-ra-ên. [43]Sau đó, Giô-sua
và toàn quân I-sơ-ra-ên đi với ông trở
về lại doanh trại ở Ghinh-ganh.

11

Các Vua Miền Bắc Ca-na-an Bị Đánh Bại

[1]Khi Vua Gia-bin của Ha-xơ nghe
điều ấy, ông sai các sứ giả đến với
Vua Giô-báp của Ma-đôn, đến với vua
của Sim-rôn, vua của Ách-sáp, [2]và các
vua cai trị trên vùng cao nguyên
miền bắc của xứ trong miền A-ra-ba,
phía nam của Kin-nê-rốt, trong miền
đồng bằng, trong miền Na-phót Đo
ở phía tây, [3]đến với các dân Ca-na-an
ở miền đông và miền tây, các dân A-
mô-ri, Hít-ti, Pê-ri-xi, và Giê-bu-si
trong miền cao nguyên, và dân Hi-vi
sống ở chân Núi Hẹt-môn trong
vùng Mích-pa. [4]Chúng kéo ra cùng
với toàn thể quân đội của chúng,
một đại quân đông đảo, đông như
cát nơi bờ biển; các chiến mã và các
xe chiến mã nhiều vô số. [5]Tất cả các
vua ấy kết hợp lực lượng với nhau;
chúng kéo ra và hạ trại tại vùng có
nhiều nước ở Mê-rôm để giao chiến
với Giô-sua.

[6]CHÚA phán với Giô-sua, "Chớ sợ
chúng, vì ngày mai, vào lúc nầy, Ta
sẽ trao tất cả chúng cho I-sơ-ra-ên để
bị giết. Ngươi sẽ cắt các nhượng
ngựa của chúng và thiêu các xe chiến
mã của chúng trong lửa."

[7]Vậy Giô-sua tấn công chúng và
xông vào chúng thình lình với tất cả
lực lượng chiến đấu của ông tại vùng
có nhiều nước ở Mê-rôm. [8]CHÚA trao
chúng cho I-sơ-ra-ên. Họ đã đánh
giết chúng và đuổi theo chúng đến
tận thành lớn Si-đôn và miền Mít-rê-
phô Ma-im, về phía đông thì đến tận
Thung Lũng Mít-pê. Họ đánh giết
chúng cho đến khi không còn một
người nào sống sót. [9]Giô-sua làm
cho chúng như CHÚA đã truyền cho
ông. Ông cắt các nhượng ngựa của
chúng và đốt các xe chiến mã của
chúng trong lửa.

[10]Sau đó Giô-sua trở lại và chiếm
lấy Thành Ha-xơ. Ông dùng gươm
giết vua của thành ấy. Trước đó, Ha-
xơ là thủ đô của các vương quốc đó.
[11]Đoạn họ dùng gươm giết mọi
người trong thành, hoàn toàn tiêu
diệt chúng, không chừa ai còn thở,
rồi ông dùng lửa phóng hỏa thành.

[12]Giô-sua đánh hạ tất cả các thành
của các vua ấy, rồi dùng gươm giết
tất cả các vua của chúng và hoàn
toàn tiêu diệt chúng, như Mô-sê tôi
tớ của CHÚA đã truyền. [13]Nhưng I-sơ-
ra-ên không phóng hỏa các thành
xây trên các gò, ngoại trừ Thành Ha-
xơ mà Giô-sua đã thiêu. [14]Tất cả của
cải trong các thành ấy và tất cả súc
vật của chúng dân I-sơ-ra-ên lấy làm
chiến lợi phẩm cho mình; nhưng tất
cả dân trong các thành ấy họ dùng
gươm giết cho đến khi hoàn toàn
tiêu diệt chúng, không chừa ai còn
hơi thở. [15]CHÚA đã truyền cho Mô-
sê, rồi Mô-sê truyền lại cho Giô-sua
thế nào, thì Giô-sua đã thi hành y
thế đó. Ông không bỏ sót điều gì
trong mọi điều CHÚA đã truyền cho
Mô-sê mà không làm.

Tổng Kết Các Cuộc Chinh Phạt của Giô-sua

[16]Vậy Giô-sua chiếm lấy toàn xứ:
miền cao nguyên, tất cả miền nam,
tất cả miền đồng bằng ở Gô-sen,
miền dọc theo bờ sông, miền A-ra-
ba, miền đồi núi của I-sơ-ra-ên và
những thung lũng thấp của nó, [17]từ
Núi Ha-lác đi lên hướng Sê-i-rơ, cho
đến tận miền Ba-anh Gát trong
Thung Lũng Li-băng dưới chân Núi
Hẹt-môn. Ông bắt tất cả các vua của
chúng, đánh hạ chúng, và giết
chúng. [18]Giô-sua giao chiến nhiều
ngày với các vua đó. [19]Không có
thành nào muốn sống chung hòa
bình với I-sơ-ra-ên, ngoại trừ người
Hi-vi ở Ghi-bê-ôn. Tất cả những
thành dân I-sơ-ra-ên có được là nhờ
đánh nhau mà chiếm lấy. [20]Đó là vì
CHÚA đã để cho lòng các dân trong

xứ trở nên cứng cỏi, nên chúng đã kéo ra giao chiến với I-sơ-ra-ên, hầu chúng phải bị tiêu diệt hoàn toàn, và không được hưởng ơn thương xót, nhưng phải bị tận diệt, như CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

[21]Lúc đó Giô-sua cũng đến và diệt sạch người A-na-kim sống trên các cao nguyên, từ Hếp-rôn, Đê-bi, A-náp, cho đến các cao nguyên của Giu-đa và tất cả các cao nguyên của I-sơ-ra-ên; Giô-sua tận diệt chúng cùng với các thành của chúng. [22]Không còn người A-na-kim nào sót lại trong đất của người I-sơ-ra-ên, ngoại trừ ở Ga-xa, Gát, và Ách-đốt. [23]Vậy Giô-sua chiếm lấy toàn xứ, theo như mọi điều CHÚA đã phán với Mô-sê; rồi Giô-sua ban nó làm sản nghiệp cho dân I-sơ-ra-ên theo sự bắt thăm để chia cho từng chi tộc. Sau đó xứ được yên ổn, hết nạn chiến tranh.

12

Các Vua Bị Mô-sê Đánh Bại

[1]Đây là các vua trong xứ mà dân I-sơ-ra-ên đã đánh bại. Xứ sở của chúng đã bị chiếm lấy ở bên kia Sông Giô-đanh, tức ở phía đông, từ Suối Ạc-nôn đến Núi Hẹt-môn và tất cả những miền phía đông của A-ra-ba: [2]Vua Si-hôn của dân A-mô-rí, trị vì tại Hếch-bôn. Ông cai trị từ miền A-rô-e, tức từ bờ Suối Ạc-nôn, và từ giữa suối cho đến Sông Gia-bốc, biên giới của dân Am-môn, tức là phân nửa của miền Ghi-lê-át, [3]từ miền A-ra-ba cho đến phía đông Biển Kin-nê-rốt, và từ hướng Bết Giê-si-mốt đến Biển A-ra-ba, tức Biển Chết, về hướng nam thì dưới chân các triền núi của Núi Pít-ga, [4]và Vua Óc của Ba-san, người cuối cùng còn lại của giống dân Rê-pha-im. Ông đã sống tại Ách-ta-rốt và tại Ết-rê, [5]và đã trị vì trên Núi Hẹt-môn, Sa-lê-ca, và cả miền Ba-san cho đến biên giới của dân Ghê-sua và dân Ma-a-ca, và phân nửa của miền Ghi-lê-át cho đến biên giới của Vua Si-hôn ở Hếch-bôn. [6]Mô-sê tôi tớ CHÚA đã đánh bại các vua ấy, rồi ban xứ sở của các vua ấy làm sản nghiệp cho chi tộc Ru-bên, chi tộc Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se.

Các Vua Bị Giô-sua Đánh Bại

[7]Sau đây là tên các vua và xứ sở của họ bị Giô-sua và dân I-sơ-ra-ên đã đánh bại ở phía tây Sông Giô-đanh, từ Ba-anh Gát trong Thung Lũng Li-băng cho đến Núi Ha-lác trở lên hướng Sê-i-rơ. Giô-sua ban xứ ấy cho các chi tộc I-sơ-ra-ên làm sản nghiệp theo thăm họ bốc trúng, [8]bao gồm miền cao nguyên, miền đồng bằng, miền A-ra-ba, miền triền núi, miền đồng hoang, và miền nam. Tất cả các nơi đó vốn là xứ sở của các dân Hít-ti, A-mô-rí, Ca-na-an, Pê-ri-xi, Hi-vi, và Giê-bu-si:

[9]Vua của Giê-ri-cô, một
Vua của Ai gần Bê-tên, một
[10]Vua của Giê-ru-sa-lem, một
Vua của Hếp-rôn, một
[11]Vua của Giạc-mút, một
Vua của La-kích, một
[12]Vua của Éc-lon, một
Vua của Ghê-xe, một
[13]Vua của Đê-bi, một
Vua của Ghê-đe, một
[14]Vua của Họt-ma, một
Vua của A-rát, một
[15]Vua của Líp-na, một
Vua của A-đu-lam, một
[16]Vua của Mác-kê-đa, một
Vua của Bê-tên, một
[17]Vua của Táp-pu-a, một
Vua của Hê-phe, một
[18]Vua của A-phéc, một
Vua của La-sa-rôn, một
[19]Vua của Ma-đôn, một
Vua của Ha-xơ, một
[20]Vua của Sim-rôn Mê-rôn, một
Vua của Ách-áp, một
[21]Vua của Ta-a-nách, một
Vua của Mê-ghi-đô, một
[22]Vua của Kê-đét, một
Vua của Giốc-nê-am ở Cạt-mên, một
[23]Vua của Đô ở Na-phát Đô, một
Vua của Gô-im ở Ghinh-ganh,[a] một
[24]Vua của Tiệc-xa, một.

Tất cả là ba mươi mốt vua.

[a] Có bản dịch là Ga-li-lê

13

Những Vùng Đất Cần Chiếm Lấy

[1]Lúc ấy Giô-sua đã già và tuổi đã
cao; CHÚA phán với ông, "Ngươi đã
già và tuổi đã cao, nhưng xứ vẫn còn
nhiều nơi chưa chiếm lấy. [2]Đây là
những vùng còn phải chiếm lấy: tất
cả những vùng của dân Phi-li-tin và
những vùng của dân Ghê-sua,[a] [3]từ
Sông Si-hơ ở phía đông của Ai-cập
cho đến biên giới của Ếc-rôn ở phía
bắc (vùng đó được xem là lãnh thổ
của dân Ca-na-an), những vùng
thuộc về năm thủ lãnh của dân Phi-
li-tin: Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn,
Gát, và Ếc-rôn, những vùng thuộc về
dân A-vim [4]ở phương nam, tất cả
lãnh thổ của dân Ca-na-an, miền Mê-
a-ra của dân Si-đôn, cho đến vùng A-
phéc, cho đến biên giới của dân A-
mô-ri, [5]lãnh thổ của dân Ghê-banh,
và tất cả xứ Li-băng chạy về hướng
đông, từ Ba-anh Gát dưới chân Núi
Hẹt-môn cho đến Lê-bô Ha-mát.
[6]Còn tất cả dân cư ở miền cao
nguyên từ Li-băng cho đến Mít-rê-
phô Ma-im và toàn thể dân Si-đôn
thì chính Ta sẽ đuổi đi trước mắt dân
I-sơ-ra-ên. Ngươi chỉ cần cho dân I-
sơ-ra-ên bắt thăm chia đất làm sản
nghiệp như Ta đã truyền cho ngươi.
[7]Vậy bây giờ hãy chia xứ làm sản
nghiệp cho chín chi tộc và nửa chi
tộc Ma-na-se."

Lãnh Thổ Phía Đông Sông Giô-đanh

[8]Cùng với nửa chi tộc Ma-na-se,
người Ru-bên và người Gát đã nhận
lấy phần sản nghiệp của họ mà Mô-
sê tôi tớ CHÚA đã ban cho họ ở phía
đông Sông Giô-đanh: [9]từ A-rô-e, tức
bên bờ Suối Ạc-nôn, các thành trong
thung lũng, tất cả miền đồng bằng
từ Mê-đê-ba chạy dài đến Đi-bôn,
[10]tất cả các thành của Vua Si-hôn
người A-mô-ri trị vì tại Hếch-bôn cho
đến biên giới của dân Am-môn,
[11]miền Ghi-lê-át và lãnh thổ của dân
Ghê-sua và dân Ma-a-ca, toàn Núi
Hẹt-môn, toàn vùng Ba-san cho đến
Sa-lê-ca, [12]toàn thể lãnh thổ trong
vương quốc của Ốc vua của Ba-san,
người trị vì tại Ách-ta-rốt và tại Ét-rê,
và là người duy nhất còn lại của dân
Rê-pha-im. Đó là những dân mà Mô-
sê đã đánh bại và đuổi đi. [13]Tuy
nhiên dân I-sơ-ra-ên không đuổi dân
Ghê-sua hay dân Ma-a-ca đi, vì thế
dân Ghê-sua và dân Ma-a-ca vẫn
sống giữa dân I-sơ-ra-ên cho đến
ngày nay.
[14]Riêng đối với chi tộc Lê-vi, Mô-sê
không ban cho phần sản nghiệp
nào. Các của lễ được dùng lửa dâng
lên CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, là phần sản nghiệp của họ, như
Ngài đã phán với họ.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Ru-bên

[15]Mô-sê ban một phần sản nghiệp
cho chi tộc Ru-bên theo các gia tộc
của họ. [16]Lãnh thổ của họ bắt đầu từ
A-rô-e, tức từ bên bờ Suối Ạc-nôn,
những thành trong thung lũng, và
tất cả miền đồng bằng Mê-đê-ba;
[17]cùng với Hếch-bôn và tất cả các
thành trực thuộc trong miền đồng
bằng; Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh, Bết
Ba-anh Mê-ôn, [18]Gia-ha, Kê-đê-mốt,
Mê-pha-a, [19]Ki-ri-át-ha-im, Síp-ma,
Xê-rết Sa-ha nằm ở trên đồi của
thung lũng, [20]Bết Pê-ô, triền núi Pít-
ga, Bết Giê-si-mốt, [21]tức là tất cả các
thành ở miền đồng bằng, và tất cả
vương quốc của Vua Si-hôn người A-
mô-ri, người đã trị vì tại Hếch-bôn,
người đã bị Mô-sê đánh bại chung
với các thủ lãnh của dân Mi-đi-an, đó
là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-
ba, các lãnh chúa dưới quyền của Si-
hôn, đã sống trong xứ đó. [22]Dân I-
sơ-ra-ên đã giết tất cả những người
ấy và cũng giết Ba-la-am con trai Bê-
ô, kẻ làm nghề chiêm tinh. [23]Ranh
giới của con cháu Ru-bên là Sông
Giô-đanh và các vùng dọc theo bờ
sông. Đó là sản nghiệp của con
cháu Ru-bên, dựa theo gia tộc của họ
mà họ được ban cho các thành và
các làng ấy.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Gát

[24]Mô-sê cũng ban một sản nghiệp
cho chi tộc Gát, tức các con cháu của
Gát, dựa theo gia tộc của họ. [25]Lãnh
thổ của họ gồm: Gia-xe, tất cả các
thành trong miền Ghi-lê-át, một nửa
xứ sở của dân Am-môn, chạy dài đến
A-rô-e, tức phía đông của Ráp-ba, [26]từ
Hếch-bôn cho đến Ra-mát Mít-pê và

[a] Khác với dân Ghê-sua ở miền bắc (12:5; 13:11)

Bê-tô-nim, từ Ma-ha-na-im cho đến
lãnh thổ của Đê-bi,[a] 27các thành
trong Thung Lũng Bết Ha-ram, Bết
Nim-ra, Su-cốt, và Xa-phôn, phần
còn lại của vương quốc của Vua Si-
hôn vốn trị vì tại Hếch-bôn, Sông
Giô-đanh và các miền dọc theo bờ
sông, chạy dài đến bờ phía nam của
Biển Kin-nê-rét[b], và đất đai nằm về
phía đông của Sông Giô-đanh. 28Đó
là sản nghiệp của con cháu Gát, dựa
theo gia tộc của họ mà họ được ban
cho các thành và các làng ấy.

Lãnh Thổ Phía Đông của Nửa Chi Tộc Ma-na-se

29Mô-sê cũng ban một sản nghiệp
cho nửa chi tộc Ma-na-se. Đó là
phần dành cho nửa chi tộc Ma-na-se
theo gia tộc của họ. 30Lãnh thổ của
họ chạy dài từ Ma-ha-na-im xuyên
qua cả xứ Ba-san, tức toàn thể vương
quốc của Óc vua của Ba-san, tất cả
các thị trấn của Giai-rơ, trong miền
Ba-san, gồm sáu mươi thị trấn, 31nửa
miền Ghi-lê-át, cùng Ách-ta-rốt và Ét-
rê, tức các thành trước kia của Óc
vua của Ba-san. Đó là phần sản
nghiệp được ban cho con cháu của
Ma-khia, con trai Ma-na-se, theo gia
tộc của họ; đúng ra là chỉ phân nửa
con cháu của Ma-khia.
32Đó là những sản nghiệp Mô-sê
đã phân chia trong miền đồng bằng
Mô-áp, bên kia Sông Giô-đanh, tức
miền phía đông, đối ngang Giê-ri-cô.
33Nhưng Mô-sê không chia cho chi
tộc Lê-vi một phần đất nào để làm
sản nghiệp; CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên là sản nghiệp của họ,
như Ngài đã phán với họ.

14

Phân Chia Lãnh Thổ Phía Tây Sông Giô-đanh

1Đây là những sản nghiệp dân I-
sơ-ra-ên đã nhận lấy trong xứ Ca-na-
an mà Tư Tế Ê-lê-a-xa, Giô-sua con
trai của Nun, và các trưởng tộc trong
các chi tộc của I-sơ-ra-ên đã phân
chia cho họ. 2Sự phân chia sản
nghiệp nầy căn cứ vào kết quả của sự
bốc thăm để chia xứ cho chín chi tộc
rưỡi còn lại, như CHÚA đã truyền cho
Mô-sê. 3Số là Mô-sê đã chia sản
nghiệp cho hai chi tộc rưỡi miền đất
ở bên kia Sông Giô-đanh; còn chi tộc
Lê-vi ông không cho sản nghiệp nào
giữa họ cả. 4Ngoài ra, con cháu của
Giô-sép lại được kể là hai chi tộc:
Ma-na-se và Ép-ra-im; còn người Lê-
vi thì không được ban cho sản
nghiệp nào trong xứ, nhưng chỉ
được ban cho các thành để ở, cùng
đất đai chung quanh các thành ấy để
nuôi các đàn chiên dê và bò lừa của
họ. 5Dân I-sơ-ra-ên thi hành y như
CHÚA đã truyền cho Mô-sê; họ bốc
thăm với nhau để chia xứ.

Hếp-rôn Được Ban Cho Ca-lép

6Khi ấy con cháu của Giu-đa đến
với Giô-sua tại Ghinh-ganh, và Ca-lép
con trai Giê-phu-nê người Kê-ni-xi,
nói với ông, "Ông biết CHÚA đã nói
với Mô-sê, người của Đức Chúa Trời,
những gì về ông và tôi tại Ca-đe Ba-
nê-a. 7Lúc ấy tôi được bốn mươi tuổi
khi Mô-sê, người của CHÚA, sai tôi từ
Ca-đe Ba-nê-a đi do thám xứ, và tôi
đã tường trình một cách thật lòng.
8Nhưng các bạn đi do thám với tôi đã
làm cho lòng dân tan chảy; dù vậy
tôi vẫn hết lòng theo CHÚA, Đức
Chúa Trời của tôi. 9Hôm đó Mô-sê
đã thề rằng, 'Quả thật miền đất nào
bàn chân anh giẫm đến sẽ là sản
nghiệp của anh và của con cháu anh
mãi mãi, vì anh đã hết lòng theo
CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi.' 10Này,
đến nay CHÚA vẫn giữ tôi còn sống,
như lời Ngài đã phán, tức bốn mươi
lăm năm kể từ khi CHÚA phán những
lời ấy với Mô-sê khi dân I-sơ-ra-ên
còn đi trong đồng hoang. Ngày nay,
tôi đứng đây, đã được tám mươi lăm
tuổi. 11Nhưng bây giờ tôi vẫn còn
mạnh khỏe như ngày Mô-sê sai tôi
đi: Sức lực của tôi bây giờ vẫn mạnh
mẽ không kém lúc ấy; tôi vẫn có thể
xông pha nơi chiến trường hoặc đi
ra đi vào. 12Vậy bây giờ xin ban cho
tôi miền cao nguyên nầy mà CHÚA
đã phán ngày trước, vì hồi đó chắc
ông cũng đã nghe nói về dân A-na-
kim ở đó như thế nào, những thành
trì của họ vững chắc ra làm sao; biết
đâu CHÚA sẽ ở với tôi và tôi sẽ đuổi
chúng đi, như CHÚA đã phán."
13Giô-sua chúc phước cho ông và
ban Hếp-rôn cho Ca-lép con trai của

[a] nt: Li-đê-bi
[b] Biển Kin-nê-rốt (12:3) (tức Hồ Ga-li-lê)

Giê-phu-nê để làm sản nghiệp.
[14]Vậy Hếp-rôn trở thành sản nghiệp
của Ca-lép con trai Giê-phu-nê người
Kê-ni-xi cho đến ngày nay, vì ông đã
hết lòng theo CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên. [15]Vả, tên của Hếp-rôn
trước kia là Ki-ri-át Ạc-ba, có nghĩa là
thành của Ạc-ba. Ạc-ba là người cao
lớn dũng mãnh nhất của dân A-na-
kim.

Sau đó xứ được yên ổn và hết nạn
chiến tranh.

15

Lãnh Thổ của Chi Tộc Giu-đa

[1]Phần lãnh thổ trúng thăm thuộc
về con cái của Giu-đa, theo các gia
tộc của họ, đi về hướng nam cho đến
biên giới của Ê-đôm, đến miền cực
nam của đồng hoang Xin. [2]Ranh
giới phía nam của họ chạy từ Biển
Muối, tức từ bờ phía nam của biển ấy
trở xuống, [3]rồi đi lên Đèo Bò Cạp,
chạy dọc theo đồng hoang Xin, đi
ngược lên phía nam của Ca-đe Ba-
nê-a, chạy dọc theo Hê-xơ-rôn, trở
lên Át-đa, vòng qua Cạc-ca, [4]đi xuyên
qua A-xơ-môn, rồi đi ra biển dọc
theo Suối Ai-cập, và chấm dứt ở bờ
biển. "Đó sẽ là ranh giới phía nam
của ngươi." [5]Ranh giới phía đông là
Biển Muối cho đến cửa Sông Giô-
đanh. Ranh giới phía bắc bắt đầu từ
bờ biển ở cửa Sông Giô-đanh; [6]ranh
giới đi lên Bết Hốc-la, rồi chạy dọc
theo phía bắc của Bết A-ra-ba; ranh
giới đi vòng lên Vầng Đá của Bô-han
con trai của Ru-bên; [7]ranh giới lại
tiếp tục đi lên Đê-bi, từ Thung Lũng
A-cơ chạy về hướng bắc, quay về
hướng Ghinh-ganh, tức đối ngang
với Dốc A-đum-mim, thuộc về phía
nam của thung lũng; ranh giới chạy
dọc theo hồ nước ở Ên Sê-mếch, rồi
ra đến Ên Rô-Ghên. [8]Ranh giới lại đi
lên Thung Lũng Bên Hin-nôm ở
triền núi phía nam của dân Giê-bu-
si, tức Giê-ru-sa-lem; rồi ranh giới đi
lên đỉnh núi hướng tây nằm đối
ngang Thung Lũng Hin-nôm, ở cực
bắc của Thung Lũng Rê-pha-im;
[9]ranh giới lại kéo dài từ đỉnh núi đi
xuống nguồn nước của Nép-tô-a, từ
đó đi xuống các thành của Núi Ép-
rôn; rồi ranh giới chạy vòng quanh
Ba-a-la, tức Ki-ri-át Giê-a-rim; [10]ranh
giới lại vòng qua hướng tây của Ba-a-
la đến Núi Sê-i-rơ, chạy dọc theo
triền núi phía bắc của Núi Giê-a-rim,
tức Kê-sa-lôn, rồi đi xuống đến Bết
Sê-mết, và chạy dọc theo Tim-na;
[11]ranh giới ra đến triền đồi phía bắc
của Éc-rôn; ranh giới chạy vòng lại
Si-kê-rôn, chạy dọc theo Núi Ba-a-la,
và ra đến Giáp-nê-ên; rồi ranh giới
ra đến biển và chấm dứt. [12]Ranh
giới phía tây là Biển Lớn và miền
duyên hải. Đó là ranh giới chạy
quanh phần đất của con cháu Giu-
đa, chia theo các gia tộc của họ.

Ca-lép Chiếm Lấy Sản Nghiệp
(Thủ 1:11-15)

[13]Theo như lệnh CHÚA đã truyền
cho Giô-sua, ông ban cho Ca-lép con
trai Giê-phu-nê một phần trong lãnh
thổ của Giu-đa, đó là Ki-ri-át Ạc-ba,
tức là Hếp-rôn. Ạc-ba là cha của A-
nác. [14]Ca-lép đuổi khỏi nơi đó ba
con trai của A-nác: Sê-sai, A-hi-man,
và Tanh-mai, dòng dõi của A-nác.
[15]Từ đó, ông đi lên tiến đánh dân
Thành Đê-bi; vả, tên của Đê-bi trước
đó là Ki-ri-át Sê-phe. [16]Ca-lép nói,
"Ai tấn công Ki-ri-át Sê-phe và chiếm
được nó, tôi sẽ gả Ách-sa con gái của
tôi làm vợ người ấy." [17]Ốt-ni-ên con
trai của Kê-na (Kê-na là em trai Ca-
lép) chiếm được thành ấy; vì thế ông
gả Ách-sa con gái của ông làm vợ Ốt-
ni-ên. [18]Khi nàng về nhà chồng,
chồng nàng giục nàng[a] xin cha nàng
một cánh đồng. Lúc nàng xuống
lưng lừa, Ca-lép hỏi nàng, "Con
muốn gì đây?"
[19]Nàng trả lời ông, "Con muốn xin
cha một món quà; bây giờ cha đã gả
con về miền nam, xin cha cho con
các suối nước."

Ca-lép cho nàng các suối nước ở
miền trên và các suối nước ở miền
dưới.

Các Thành của Chi Tộc Giu-đa

[20]Đây là sản nghiệp thuộc chi tộc
của con cháu Giu-đa theo các gia tộc
của họ.
[21]Các thành thuộc về chi tộc của
con cháu Giu-đa trong miền cực
nam, về hướng biên giới của Ê-đôm
là Cáp-xê-ên, Ê-de, Gia-gua, [22]Ki-na,

[a] Hebrew và một số bản LXX ghi "nàng giục ông" nhưng một số bản LXX khác ghi "ông giục nàng"

Đi-mô-na, A-đa-đa, [23]Kê-đét, Ha-xơ,
Ít-nan, [24]Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, [25]Ha-
xơ Ha-đát-ta, Kê-ri-ốt Hê-xơ-rôn (tức
Ha-xơ), [26]A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa,
[27]Ha-xa Gát-đa, Hếch-môn, Bết Pê-
lét, [28]Ha-xa Su-an, Bê-e Sê-ba, Bi-xi-ô-
thi-a, [29]Ba-a-la, I-im, Ê-xem, [30]Ên-tô-
lát, Kê-sin, Họt-ma, [31]Xích-lắc, Mát-
man-na, San-san-na, [32]Lê-ba-ốt, Sin-
him, A-in, và Rim-môn – tất cả là hai
mươi chín thành với các làng của các
thành ấy.

[33]Trong vùng đồng bằng có Ếch-
ta-ôn, Xô-ra, Ách-na, [34]Xa-nô-a, Ên
Gan-nim, Táp-pu-a, Ê-nam, [35]Giạc-
mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca, [36]Sa-a-
ra-im, A-đi-tha-im, và Ghê-đê-ra (tức
Ghê-đê-rô-tha-im) – mười bốn thành
với các làng của các thành ấy.

[37]Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đan Gát,
[38]Đi-lan, Mích-pê, Giốc-thê-ên, [39]La-
kích, Bô-cát, Ếc-lon, [40]Ca-bon, La-
mam, Ki-tích, [41]Ghê-đê-rốt, Bết Đa-
gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa – mười
sáu thành với các làng của các thành
ấy.

[42]Líp-na, Ê-the, A-san, [43]Íp-ta, Ách-
na, Nê-xíp, [44]Kê-i-la, Ách-xíp, Ma-rết-
sa – chín thành với các làng của các
thành ấy.

[45]Ếc-rôn với các thị trấn trực thuộc
và các làng của các thị trấn ấy, [46]từ
Ếc-rôn đến biển, tất cả các thị trấn
trực thuộc và ở gần Ách-đốt với các
làng của các thị trấn ấy. [47]Ách-đốt,
các thị trấn trực thuộc, và các làng
của các thị trấn ấy; Ga-xa, các thị
trấn trực thuộc, và các làng của các
thị trấn ấy, trải dài cho đến Suối Ai-
cập và dọc theo bờ Biển Lớn.

[48]Trên miền cao nguyên: Sa-mia,
Giát-tia, Sô-cô, [49]Đan-na, Ki-ri-át San-
na (tức Đê-bi), [50]A-náp, Ếch-tê-mô, A-
nim, [51]Gô-sen, Hô-lôn, và Ghi-lô –
mười một thành với các làng của các
thành ấy.

[52]A-rập, Đu-ma, Ê-san, [53]Gia-nim,
Bết Táp-pu-a, A-phê-ca, [54]Hum-ta, Ki-
ri-át Ạc-ba (tức Hếp-rôn), Xi-ơ – chín
thành với các làng của các thành ấy.

[55]Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giút-ta,
[56]Giê-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-a,
[57]Ca-in, Ghi-bê-a, và Tim-na – mười
thành với các làng của các thành ấy.

[58]Hanh-hun, Bết Xu-rơ, Ghê-đô,
[59]Ma-a-rát, Bết A-nốt, và Ên-tê-côn –
sáu thành với các làng của các thành
ấy.

[60]Ki-ri-át Ba-anh (tức Ki-ri-át Giê-a-
rim) và Ráp-ba – hai thành với các
làng của các thành ấy.

[61]Trong đồng hoang: Bết A-ra-ba,
Mít-đin, Sê-ca-ca, [62]Síp-san, Thành
Muối, và Ên Ghê-đi – sáu thành với
các làng của các thành ấy.

[63]Nhưng con cháu của Giu-đa
không thể đuổi dân Giê-bu-si, tức
dân cư ở Giê-ru-sa-lem, đi khỏi; vì
thế dân Giê-bu-si vẫn sống giữa dân
Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem cho đến ngày
nay.

16

Lãnh Thổ của Chi Tộc Ép-ra-im

[1]Phần lãnh thổ trúng thăm của
con cháu Giô-sép đi từ Sông Giô-
đanh, gần Giê-ri-cô, phía đông của
hồ nước ở Giê-ri-cô, vào trong đồng
hoang, từ Giê-ri-cô đi lên miền cao
nguyên của Bê-tên, [2]rồi từ Bê-tên
đến Lu-xơ, chạy dọc theo A-ta-rốt,
lãnh thổ của dân Ạc-ki; [3]từ đó đi
vòng xuống hướng tây đến lãnh thổ
của dân Giáp-lết, kéo dài đến lãnh
thổ của miền dưới của Bết Hô-rôn,
rồi đến Ghê-xe, và chấm dứt ở bờ
biển.

[4]Các con cháu của Giô-sép: Ma-na-
se và Ép-ra-im nhận lấy phần sản
nghiệp của họ.

[5]Lãnh thổ của con cháu Ép-ra-im
theo gia tộc của họ gồm: Ranh giới
của sản nghiệp họ bắt đầu từ phía
đông của A-ta-rốt Át-đa chạy dài đến
miền trên của Bết Hô-rôn. [6]Từ đó
ranh giới của họ chạy ra hướng biển.
Về hướng bắc, ranh giới của họ bắt
đầu từ bờ biển đi dọc theo ranh giới
phía bắc của Mích-mê-thát, rồi vòng
qua hướng đông đi ngang qua Ta-a-
nát Si-lô về phía đông của Gia-nô-a;
[7]rồi từ Gia-nô-a đi vòng xuống A-ta-
rốt và Na-a-ra, đến Giê-ri-cô, và chấm
dứt tại bờ Sông Giô-đanh. [8]Từ Táp-
pu-a ranh giới lại tiếp tục đi về
hướng tây đến Suối Ca-na và chấm
dứt ở bờ biển. Đó là gia sản của con
cháu Ép-ra-im theo gia tộc của họ,
[9]cùng với các thành dành riêng cho
con cháu của Ép-ra-im ở trong sản
nghiệp của con cháu Ma-na-se. Đó
là tất cả các thành và làng của họ.

[10]Tuy nhiên, họ không đuổi dân Ca-na-an sống ở Ghê-xe đi khỏi, vì thế dân Ca-na-an vẫn cứ sống ở giữa dân Ép-ra-im cho đến ngày nay, dù dân ấy bị bắt phải làm lao dịch.

17

Lãnh Thổ Phía Tây của Nửa Chi Tộc Ma-na-se

[1]Đây là phần lãnh thổ trúng thăm thuộc về con cháu của Ma-na-se con đầu lòng của Giô-sép. Phần lãnh thổ trúng cho Ma-khia con đầu lòng của Ma-na-se và cha của Ghi-lê-át là miền Ghi-lê-át và Ba-san, vì ông ấy là một chiến sĩ. [2]Những phần trúng thăm khác dành cho các con cháu còn lại của Ma-na-se, theo gia tộc của họ: A-bi-ê-xe, Hê-léc, Át-ri-ên, Sê-chem, Hê-phe, và Sê-mi-đa. Đó là các con trai của Ma-na-se, con của Giô-sép, theo gia tộc của họ.

[3]Xê-lô-phê-hát con của Hê-phe, cháu của Ghi-lê-át, chắt của Ma-khia, chít của Ma-na-se, không có con trai, nhưng chỉ có các con gái. Tên các con gái của ông là Mác-la, Nô-a, Hốc-la, Minh-ca, và Tiệc-xa. [4]Các cô ấy đến trước Tư Tế Ê-lê-a-xa, Giô-sua con của Nun, và các lãnh tụ của dân và nói, "CHÚA đã truyền cho Mô-sê ban cho chị em chúng tôi một phần sản nghiệp ở giữa những bà con phái nam của chúng tôi." Vậy cứ theo lệnh truyền của CHÚA, người ta chia cho các cô ấy một phần sản nghiệp ở giữa những anh em của cha các cô. [5]Vì thế chi tộc Ma-na-se được chia cho mười phần đất, không kể miền Ghi-lê-át và Ba-san ở bên kia Sông Giô-đanh, [6]bởi vì các con gái trong chi tộc Ma-na-se cũng nhận được phần sản nghiệp giống như các con trai trong chi tộc ấy. Miền Ghi-lê-át đã được ban cho các con trai khác của con cháu Ma-na-se.

[7]Lãnh thổ của Ma-na-se bắt đầu từ lãnh thổ của A-se chạy đến Mích-mê-thát, tức phía đông của Sê-chem; rồi ranh giới ấy đi dọc về hướng nam đến vùng của dân Ên Táp-pu-a cư ngụ. [8]Xứ của dân Táp-pu-a thuộc về Ma-na-se, nhưng Thành Táp-pu-a ở ranh giới của Ma-na-se lại thuộc về con cháu của Ép-ra-im. [9]Ranh giới ấy chạy xuống Suối Ca-na. Một số các thành ở đây, tức các thành ở về phía nam của suối, thuộc về chi tộc Ép-ra-im; các thành ấy nằm lẫn lộn giữa các thành của Ma-na-se. Ranh giới của Ma-na-se chạy dọc theo bờ suối phía bắc cho đến bờ biển thì chấm dứt. [10]Miền đất phía nam của suối thuộc về Ép-ra-im, còn miền đất phía bắc thuộc về Ma-na-se, với bờ biển làm ranh giới phía tây; phía bắc giáp ranh với lãnh thổ của A-se, còn phía đông giáp ranh với lãnh thổ của I-sa-ca. [11]Trong lãnh thổ của I-sa-ca và A-se, người Ma-na-se còn có Bết Sê-an và các làng của nó, Íp-lê-am và các làng của nó, dân cư của Đô và các làng của nó, dân cư của Ên Đô và các làng của nó, dân cư của Ta-a-nách và các làng của nó, dân cư của Mê-ghi-đô và các làng của nó, và một phần ba Na-phát. [12]Tuy nhiên người Ma-na-se không thể chiếm được các thành ấy, nhưng dân Ca-na-an vẫn cứ ở trong xứ. [13]Hễ khi nào dân I-sơ-ra-ên mạnh, họ bắt dân Ca-na-an làm lao dịch, nhưng họ không đuổi tất cả chúng đi khỏi xứ.

Chi Tộc Giô-sép Khiếu Nại

[14]Con cháu của Giô-sép đến nói với Giô-sua, "Tại sao ông cho chúng tôi chỉ một thăm và một phần sản nghiệp, trong khi chúng tôi được CHÚA ban phước cho có đông người?"

[15]Giô-sua nói với họ, "Nếu anh chị em có đông người, hãy lên cao nguyên, phá rừng, và khai khẩn đất hoang trong xứ của dân Pê-ri-xi và dân Rê-pha-im mà ở, nếu miền cao nguyên chia cho Ép-ra-im quá nhỏ đối với anh chị em."

[16]Con cháu Giô-sép nói, "Vùng cao nguyên ấy vẫn không đủ cho chúng tôi. Hơn nữa tất cả dân Ca-na-an ở miền đồng bằng đều có xe chiến mã bọc sắt, đó là các dân sống ở Bết Sê-an cùng các làng của nó và những dân sống trong Thung Lũng Giê-rê-ên."

[17]Bấy giờ Giô-sua nói với nhà Giô-sép, tức nói với con cháu của Ép-ra-im và Ma-na-se, "Đúng vậy, anh chị em quả là một dân đông đúc và hùng mạnh. Anh chị em không phải chỉ có một phần sản nghiệp, [18]nhưng anh chị em đã được ban cho

miền cao nguyên nữa. Bây giờ tuy đó là một vùng rừng núi, nhưng anh chị em có thể phá rừng, khai khẩn đất hoang, và chiếm lấy nó cho đến tận cùng ranh giới đã chia cho anh chị em, vì anh chị em sẽ đuổi dân Ca-na-an đi, mặc dù chúng có các xe chiến mã bọc sắt và hùng mạnh."

18

Lãnh Thổ của Các Chi Tộc Còn Lại

[1]Bấy giờ toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên nhóm lại tại Si-lô và dựng Lều Hội Kiến tại đó. Lúc ấy xứ đã bị khuất phục trước mặt họ rồi. [2]Trong I-sơ-ra-ên vẫn còn bảy chi tộc chưa được chia phần sản nghiệp. [3]Vì thế Giô-sua nói với dân I-sơ-ra-ên, "Cho đến bao giờ anh chị em mới chịu đi vào chiếm lấy xứ mà CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên anh chị em, đã ban cho anh chị em làm sản nghiệp? [4]Anh chị em hãy chọn cho tôi ba người trong mỗi chi tộc, để tôi sẽ sai họ đi, hầu họ có thể đứng dậy, đi khắp xứ, ghi rõ địa hình của những phần đất các chi tộc sẽ nhận làm sản nghiệp, rồi sẽ trở về đây báo cáo cho tôi. [5]Họ sẽ chia xứ còn lại ra làm bảy phần. Chi tộc Giu-đa sẽ ở trong lãnh thổ đã chia cho họ ở phía nam, còn nhà Giô-sép sẽ ở trong lãnh thổ đã chia cho họ ở phía bắc. [6]Anh chị em sẽ chia xứ còn lại ra làm bảy phần, rồi mang bản đồ có ghi rõ địa hình về đây cho tôi. Tôi sẽ cho anh chị em bắt thăm chia đất tại đây, trước thánh nhan CHÚA. [7]Dĩ nhiên, người Lê-vi sẽ không được chia phần đất nào ở giữa anh chị em, vì chức vụ tư tế cho CHÚA là phần sản nghiệp của họ rồi. Còn chi tộc Gát, chi tộc Ru-bên, và phân nửa chi tộc Ma-na-se đã nhận phần sản nghiệp của họ ở phía đông Sông Giô-đanh, mà Mô-sê tôi tớ của CHÚA đã ban cho họ."

[8]Vậy những người ấy đứng dậy và lên đường. Giô-sua ra lịnh cho những người đi vẽ bản đồ của xứ rằng, "Hãy đi khắp xứ và ghi rõ địa hình của nó, rồi trở về đây với tôi. Tôi sẽ cho anh em bắt thăm tại đây, trước thánh nhan CHÚA ở Si-lô."

[9]Vậy những người ấy ra đi, quan sát khắp xứ, vẽ bản đồ, liệt kê các thành, chia xứ làm bảy phần, và ghi chép vào một cuộn sách, rồi trở về doanh trại với Giô-sua tại Si-lô. [10]Kế đó, Giô-sua cho họ bắt thăm tại Si-lô, trước thánh nhan CHÚA, và tại đó Giô-sua đã chia xứ cho dân I-sơ-ra-ên, mỗi chi tộc một phần.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Bên-gia-min

[11]Chi tộc của con cháu Bên-gia-min, theo các gia tộc của họ, được trúng thăm trước hết. Lãnh thổ họ bắt thăm được nằm ở giữa lãnh thổ của con cháu Giu-đa và con cháu Giô-sép. [12]Về phía bắc, ranh giới của họ bắt đầu từ Sông Giô-đanh đi dọc theo triền núi phía bắc của Giê-ri-cô, rồi đi lên cao nguyên ở hướng tây, và chấm dứt ở Đồng Hoang Bết A-vên. [13]Từ đó ranh giới ấy chạy dọc theo sườn núi, trực chỉ Lu-xơ ở hướng nam, rồi chạy dọc theo triền Lu-xơ, tức Bê-tên; ranh giới ấy lại tiếp tục đi xuống A-ta-rốt At-đa, chạy dọc theo rặng núi nằm về phía nam của miền dưới Bết Hô-rôn. [14]Ranh giới ấy chuyển hướng, chạy theo sườn núi phía tây để đi về hướng nam, rồi từ trên núi ở phía nam đối ngang Bết Hô-rôn tiếp tục chạy về hướng nam, và dừng lại tại Ki-ri-át Ba-anh, tức Ki-ri-át Giê-a-rim, một thành thuộc về con cháu Giu-đa. Đó là ranh giới phía tây của họ. [15]Ranh giới phía nam bắt đầu từ ngoại vi của Ki-ri-át Giê-a-rim; ranh giới ấy chạy từ đó qua hướng tây, rồi đi về hướng Suối Nước Nép-tô-a; [16]ranh giới ấy lại chạy xuống cho đến hết rặng núi nằm đối diện với Thung Lũng Bên Hin-nôm, tức là ở đầu phía bắc của Thung Lũng Rê-pha-im; từ đó nó chạy xuống Thung Lũng Bên Hin-nôm, dọc theo triền núi phía nam của dân Giê-bu-si, và tiếp tục chạy xuống đến Ên Rô-ghên. [17]Từ đó nó bẻ ngược lên hướng bắc, đi về hướng Ên Sê-méc, rồi đi tiếp về Ghê-li-lốt, tức đối ngang với Dốc A-đum-mim; từ đó nó chạy xuống Tảng Đá Bô-han (Bô-han là con trai của Ru-bên), [18]rồi tiếp tục chạy dọc theo triền núi phía bắc, đối ngang A-ra-ba; [19]từ đó ranh giới đi theo triền núi phía bắc của Bết Hốc-la; rồi ranh giới dừng lại ở vịnh cực bắc của Biển Muối, tức tại cửa sông cực nam của Sông Giô-đanh. Đó là ranh giới phía

nam của họ. [20]Sông Giô-đanh là
ranh giới phía đông của họ. Đó là
sản nghiệp của con cháu Bên-gia-
min, chia theo gia tộc của họ, với các
ranh giới chung quanh.
[21]Khi ấy các thành của chi tộc
Bên-gia-min chia theo gia tộc của họ
là Giê-ri-cô, Bết Hốc-la, Ê-méc Kê-xi,
[22]Bết A-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên,
[23]A-vim, Pa-ra, Óp-ra, [24]Kê-pha Am-
mô-ni, Óp-ni, và Ghê-ba – mười hai
thành với các làng trực thuộc các
thành ấy. [25]Ghi-bê-ôn, Ra-ma, Bê-ê-
rốt, [26]Mích-pê, Kê-phi-ra, Mô-za, [27]Rê-
kem, Ia-pê-ên, Ta-ra-la, [28]Xê-la, Ha-ê-
lép, Giê-bu, tức Giê-ru-sa-lem, Ghi-
bê-a, và Ki-ri-át Giê-a-rim – mười bốn
thành với các làng trực thuộc các
thành ấy.

Đó là sản nghiệp của con cháu
Bên-gia-min, chia theo gia tộc của
họ.

19

Lãnh Thổ của Chi Tộc Si-mê-ôn

[1]Chi tộc Si-mê-ôn bắt được thăm
thứ nhì để nhận lấy sản nghiệp cho
con cháu của Si-mê-ôn, theo các gia
tộc của họ. Sản nghiệp của họ nằm
trọn bên trong sản nghiệp của con
cháu Giu-đa. [2]Sản nghiệp của họ
gồm các thành Bê-e Sê-ba, Sê-ba,
Mô-la-đa, [3]Ha-xa Su-an, Ba-la, Ê-xem,
[4]Ên-tô-la, Bê-thun, Họt-ma, [5]Xích-lắc,
Bết Mạc-ca-bốt, Ha-xa Su-sa, [6]Bết Lê-
ba-ốt, và Sa-ru-hên – mười ba thành
với các làng trực thuộc các thành ấy.
[7]A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san –
bốn thành với các làng trực thuộc
các thành ấy; [8]cộng với tất cả các
làng ở xa hơn quanh các thành ấy
cho đến Ba-a-lát Bê-e, cũng có tên là
Ra-ma ở Miền Nam.

Đó là sản nghiệp của con cháu
của Si-mê-ôn, chia theo các gia tộc
của họ.

[9]Sản nghiệp của con cháu Si-mê-
ôn nằm trọn bên trong sản nghiệp
của con cháu Giu-đa. Bởi vì sản
nghiệp của con cháu Giu-đa quá lớn
cho họ, nên con cháu của Si-mê-ôn
được ban cho phần sản nghiệp nằm
trọn bên trong phần sản nghiệp của
chi tộc Giu-đa.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Xê-bu-lun

[10]Chi tộc của con cháu Xê-bu-lun,
theo các gia tộc của họ, bắt được
thăm thứ ba để nhận lấy sản nghiệp.
Ranh giới của sản nghiệp họ đến tận
Sa-rít; [11]rồi ranh giới ấy đi ngược lên
hướng tây, trực chỉ đến Ma-ra-la, rồi
tới Đáp-bê-sết, và tiếp tục đến phía
đông của Suối Giốc-nê-am. [12]Từ Sa-
rít ranh giới ấy đi về hướng đông,
tức hướng mặt trời mọc, đến phạm
vi của Kích-lốt Ta-bô; rồi từ đó tiếp
tục chạy về Đa-bê-rát, quẹo lên Gia-
phia; [13]từ đó nó tiếp tục chạy dọc
theo hướng đông đến Gát Hê-phe,
rồi đến Ết Ka-xin, tiếp tục đến Rim-
môn, rồi rẽ qua Nê-a. [14]Còn về
hướng bắc, ranh giới ấy quẹo qua
Han-na-thôn và chấm dứt ở Thung
Lũng Íp-ta Ên. [15]Ngoài ra còn có
Cạt-tát, Na-ha-lanh, Sim-rôn, I-đa-la,
và Bết-lê-hem – mười hai thành với
các làng trực thuộc các thành ấy.
[16]Đó là sản nghiệp của con cháu
Xê-bu-lun, chia theo các gia tộc của
họ. Họ được chia cho các thành ấy
cùng với các làng trực thuộc các
thành ấy.

Lãnh Thổ của Chi Tộc I-sa-ca

[17]Chi tộc của con cháu I-sa-ca,
theo các gia tộc của họ, bắt được
thăm thứ tư để nhận lấy sản nghiệp.
[18]Lãnh thổ của họ gồm Giê-rê-ên, Kê-
su-lốt, Su-nam, [19]Ha-pha-ra-im, Si-ôn,
A-na-ha-rát, [20]Ráp-bít, Ki-si-ôn, Ê-bê,
[21]Rê-mết, Ên Gan-nim, Ên Hát-đa,
Bết Pa-xê; [22]ranh giới ấy cũng chạy
đến Ta-bô, Sa-ha-xu-ma, và Bết Sê-
mếch, rồi ranh giới ấy chấm dứt tại
Giô-đanh – mười sáu thành và các
làng của các thành ấy.
[23]Đó là sản nghiệp của con cháu I-
sa-ca, chia theo các gia tộc của họ; họ
được chia cho các thành ấy cùng với
các làng trực thuộc các thành ấy.

Lãnh Thổ của Chi Tộc A-se

[24]Chi tộc của con cháu A-se, theo
các gia tộc của họ, bắt được thăm thứ
năm để nhận lấy sản nghiệp.
[25]Ranh giới của họ gồm Hên-cát, Ha-
li, Bê-ten, Ách-sáp, [26]A-lam-mê-léc, A-
mát, và Mi-sanh. Về hướng tây, ranh
giới giáp với Cạt-mên và Si-hơ Líp-
na, [27]rồi nó rẽ qua hướng đông, tiến
đến Bết Đa-gôn, và tiếp tục cho đến

ranh giới của Xê-bu-lun và Thung
Lũng Íp-ta Ên; từ đó nó đi về hướng
bắc cho đến Bết Ê-mếc và Nê-i-ên;
nó lại tiếp tục về hướng bắc cho đến
Ca-bun, [28]Ép-rôn, Rê-hốp, Ham-môn,
Ca-na, và Đại Đô Si-đôn; [29]từ đó ranh
giới quay về Ra-ma, đến Ty-rơ, một
thành kiên cố, rồi ranh giới quay qua
Hô-sa, và chấm dứt tại bờ biển.
Lãnh thổ của họ cũng bao gồm các
thành Ma-ha-láp,[a] Ách-xíp, [30]Um-ma,
A-phéc, và Rê-hốp – hai mươi hai
thành với các làng trực thuộc các
thành ấy.
[31]Đó là sản nghiệp của con cháu
A-se, chia theo các gia tộc của họ; họ
được chia cho các thành ấy cùng với
các làng trực thuộc các thành ấy.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Náp-ta-li

[32]Chi tộc của con cháu Náp-ta-li,
theo các gia tộc của họ, bắt được
thăm thứ sáu để nhận lấy sản
nghiệp. [33]Ranh giới của họ bắt đầu
từ Hê-lép, từ đám sồi của Xa-a-nan-
nim đi qua A-đa-mi Nê-kép, qua
Giáp-nê-ên, cho đến tận miền La-
cum, rồi dừng lại tại Sông Giô-đanh.
[34]Kế đến ranh giới quay qua hướng
tây đi về A-nốt Ta-bô, rồi từ đó đi
đến Húc-cốt, giáp với ranh giới của
Xê-bu-lun ở phía nam và A-se ở phía
tây, và dừng lại tại Giê-hu-đa nơi bờ
Sông Giô-đanh ở phía đông. [35]Các
thành kiên cố trong lãnh thổ của họ
là Xích-đim, Xê-rơ, Ham-mát, Rắc-
cát, Kin-nê-rét, [36]A-đa-ma, Ra-ma, Ha-
xơ, [37]Kê-đét, Ét-rê, Ên Ha-xơ, [38]I-rôn,
Mích-đan Ên, Hô-rem, Bết A-nát, và
Bết Sê-mếch – mười chín thành và
các làng trực thuộc các thành ấy.
[39]Đó là sản nghiệp của chi tộc con
cháu Náp-ta-li, chia theo các gia tộc
của họ; họ được chia cho các thành
ấy cùng với các làng trực thuộc các
thành ấy.

Lãnh Thổ của Chi Tộc Đan

[40]Chi tộc của con cháu Đan, theo
các gia tộc của họ, bắt được thăm thứ
bảy để nhận lấy sản nghiệp. [41]Lãnh
thổ của sản nghiệp họ gồm Xô-ra,
Ếch-ta-ôn, I-rơ Sê-mếch, [42]Sa-a-láp-
bin, Ai-gia-lôn, Ít-la, [43]Ê-lôn, Tim-na,
Éc-rôn, [44]Ên-tê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-
a-lát, [45]Giê-hút, Bê-nê Bê-rắc, Gát
Rim-môn, [46]Mê Giạc-côn, Rắc-côn, và
miền dọc theo ranh giới đối ngang
Giốp-pa. [47]Tuy nhiên ranh giới của
lãnh thổ cho con cháu Đan rộng hơn
ranh giới họ bắt thăm trúng được, vì
con cháu của Đan đã đi lên và đánh
Thành Lê-sem. Sau khi hạ được
thành ấy, họ đã dùng gươm giết
những người trong thành, chiếm lấy
thành, rồi định cư luôn trong thành.
Họ đổi tên của Thành Lê-sem ra
Thành Đan, theo tên tổ phụ của họ.
[48]Đó là sản nghiệp của con cháu
Đan, chia theo các gia tộc của họ; họ
được chia cho các thành ấy cùng với
các làng trực thuộc các thành ấy.

Sản Nghiệp của Giô-sua

[49]Sau khi họ đã hoàn tất việc chia
các lãnh thổ trong xứ cho nhau để
làm sản nghiệp, dân I-sơ-ra-ên đã
cho Giô-sua con trai của Nun một
phần sản nghiệp ở giữa họ. [50]Theo
lệnh CHÚA, họ cho ông cái thành
ông xin: Tim-na Sê-ra, trong miền
cao nguyên của Ép-ra-im. Ông xây
lại thành đó và định cư ở đó.
[51]Đó là những sản nghiệp mà Tư
Tế Ê-lê-a-xa và Giô-sua con trai của
Nun cùng các tộc trưởng của các gia
tộc trong con cháu I-sơ-ra-ên đã bắt
thăm để chia xứ cho nhau, trước
thánh nhan CHÚA, ở cửa Lều Hội
Kiến. Như thế, họ đã hoàn tất việc
chia xứ.

20

Các Thành Ẩn Náu

[1]Bấy giờ CHÚA phán với Giô-sua,
[2]"Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, 'Hãy
biệt riêng ra một số thành ẩn náu
mà Ta đã phán qua Mô-sê, [3]hầu
những ai ngộ sát hay vô ý làm một
người bị chết có thể chạy đến đó ẩn
náu. Những thành đó sẽ trở thành
những nơi trú ẩn khỏi những kẻ đòi
nợ máu. [4]Khi kẻ ngộ sát chạy đến
một thành nào trong các thành đó,
kẻ ấy sẽ đứng ở cổng thành rồi trình
bày hoàn cảnh của mình cho các vị
trưởng lão của thành; người ấy sẽ
được cho vào trong thành, được ban
cho một chỗ ở, và sẽ ở trong thành
đó với họ. [5]Nếu kẻ đòi nợ máu đuổi
đến nơi, người trong thành sẽ không

[a] Dịch theo LXX; MT: Mehebel

được trao người đến ẩn náu cho kẻ truy đuổi, bởi vì kẻ chết đã bị chết vì rủi ro và hai người trước đó vốn không có thù oán gì với nhau. [6]Kẻ ngộ sát sẽ cứ ở trong thành ấy cho đến khi được đem ra xử trước hội chúng, hoặc đến khi vị thượng tế đương nhiệm lúc đó qua đời; bấy giờ kẻ ngộ sát mới có thể trở về thành mình và nhà mình, tức thành mà kẻ ấy đã phải trốn đi.'"

[7]Vậy họ biệt riêng Ca-đe ở miền Ga-li-lê trong vùng cao nguyên thuộc lãnh thổ của chi tộc Náp-ta-li, Sê-chem trong miền cao nguyên thuộc lãnh thổ của chi tộc Ép-ra-im, Ki-ri-át Ạc-ba (tức Hếp-rôn) trong miền cao nguyên thuộc lãnh thổ của chi tộc Giu-đa. [8]Còn về bên kia Sông Giô-đanh, phía đông Giê-ri-cô, họ biệt riêng Bê-xê trong vùng đồng hoang ở miền đồng bằng thuộc lãnh thổ của chi tộc Ru-bên, Ra-mốt ở Ghi-lê-át thuộc lãnh thổ của chi tộc Gát, và Gô-lan ở Ba-san thuộc lãnh thổ của chi tộc Ma-na-se.

[9]Đó là các thành được biệt riêng ra cho toàn dân I-sơ-ra-ên và cho những kiều dân sống ở giữa họ, để ai vô tình gây thiệt mạng cho một người nào có thể chạy đến ẩn náu, hầu khỏi chết dưới tay kẻ đòi nợ máu, cho đến khi có cuộc xử án trước hội chúng.

21

Các Thành của Người Lê-vi

[1]Bấy giờ các trưởng tộc của người Lê-vi đến gặp Tư Tế Ê-lê-a-xa, Giô-sua con trai của Nun, và các trưởng tộc của dân I-sơ-ra-ên [2]tại Si-lô trong xứ Ca-na-an và nói với họ, "CHÚA đã truyền qua Mô-sê bảo phải cho chúng tôi một số thành để chúng tôi ở, cùng với những đồng cỏ cho các đàn súc vật của chúng tôi." [3]Vậy theo lịnh của CHÚA, dân I-sơ-ra-ên đã lấy từ sản nghiệp của mình cho người Lê-vi những thành sau đây cùng với đồng cỏ của các thành ấy:

[4]Một số gia tộc của con cháu Kê-hát, tức những người Lê-vi thuộc dòng dõi của Tư Tế A-rôn, đã bắt thăm và nhận được mười ba thành trong lãnh thổ của các chi tộc Giu-đa, Si-mê-ôn, và Bên-gia-min. [5]Những người còn lại của con cháu Kê-hát bắt thăm và nhận được mười thành từ các gia tộc của chi tộc Ép-ra-im, chi tộc Đan, và nửa chi tộc Ma-na-se.

[6]Các con cháu Ghẹt-sôn bắt thăm nhận được mười ba thành từ các gia tộc của chi tộc I-sa-ca, chi tộc A-se, chi tộc Náp-ta-li, và nửa chi tộc Ma-na-se ở vùng Ba-san.

[7]Các con cháu của Mê-ra-ri theo các gia tộc của họ nhận được mười hai thành từ chi tộc Ru-bên, chi tộc Gát, và chi tộc Xê-bu-lun.

[8]Đó là các thành và những đồng cỏ trực thuộc các thành ấy mà dân I-sơ-ra-ên đã dùng cách bắt thăm để chia cho người Lê-vi, như CHÚA đã truyền qua Mô-sê.

Phần của Con Cháu Kê-hát

[9]Người ta lấy từ lãnh thổ của chi tộc Giu-đa và chi tộc Si-mê-ôn mà ban những thành được nêu đích danh sau đây [10]cho các gia tộc của Kê-hát, con cháu của A-rôn, những hậu tự của Lê-vi, vì họ được trúng thăm trước hết. [11]Người ta ban cho họ Ki-ri-át Ạc-ba (Ạc-ba là cha của A-nác), tức là Hếp-rôn, trong miền cao nguyên của Giu-đa cùng với những đồng cỏ chung quanh thành ấy. [12]Nhưng những đồng ruộng của thành và các làng trực thuộc thành thì đã được ban cho Ca-lép con trai Giê-phu-nê để ông ấy làm sở hữu chủ.

[13]Người ta ban cho con cháu của Tư Tế A-rôn Thành Hếp-rôn, tức thành đã được biệt riêng ra làm thành ẩn náu cho kẻ ngộ sát, với các đồng cỏ của thành ấy, Líp-na với các đồng cỏ của thành ấy, [14]Giát-tia với các đồng cỏ của thành ấy, Ếch-tê-mô-a với các đồng cỏ của thành ấy, [15]Hô-lôn với các đồng cỏ của thành ấy, Đê-bi với các đồng cỏ của thành ấy, [16]A-in với các đồng cỏ của thành ấy, Giút-ta với các đồng cỏ của thành ấy, và Bết Sê-mếch với các đồng cỏ của thành ấy. Hai chi tộc đó cho họ chín thành.

[17]Còn chi tộc Bên-gia-min cũng ban cho họ Ghi-bê-ôn với các đồng cỏ của thành ấy, Ghê-ba với các đồng cỏ của thành ấy, [18]A-na-thốt với các đồng cỏ của thành ấy, và Anh-

môn với các đồng cỏ của thành ấy –
bốn thành. [19]Như vậy số các thành
với các đồng cỏ của các thành ấy
được ban cho các con cháu của Tư
Tế A-rôn là mười ba thành.
[20]Ngoài ra, các con cháu còn lại
của Kê-hát, trong các gia tộc của Kê-
hát, thuộc dòng dõi của Lê-vi, được
chia cho các thành khác trong lãnh
thổ của chi tộc Ép-ra-im. [21]Người ta
ban cho họ Thành Sê-chem, tức
thành đã được biệt riêng ra làm
thành ẩn náu cho kẻ ngộ sát, với các
đồng cỏ của thành ấy trên miền cao
nguyên của Ép-ra-im, Ghê-xe với các
đồng cỏ của thành ấy, [22]Kíp-xa-im
với các đồng cỏ của thành ấy, và Bết
Hô-rôn với các đồng cỏ của thành ấy
– bốn thành. [23]Chi tộc Đan cũng
chia cho họ: Ên-tê-ke với các đồng
cỏ của thành ấy, Ghi-bê-thôn với các
đồng cỏ của thành ấy, [24]Ai-gia-lôn
với các đồng cỏ của thành ấy, Gát
Rim-môn với các đồng cỏ của thành
ấy – bốn thành. [25]Nửa chi tộc Ma-na-
se cũng cho họ Ta-a-nách với các
đồng cỏ của thành ấy và Gát Rim-
môn với các đồng cỏ của thành ấy –
hai thành. [26]Như vậy tất cả các
thành đã chia cho các con cháu còn
lại của Kê-hát là mười thành với các
đồng cỏ của các thành ấy.

Phần của Con Cháu Ghẹt-sôn

[27]Còn các con cháu của Ghẹt-sôn,
một trong các tộc họ của người Lê-vi,
thì phân nửa của chi tộc Ma-na-se
chia cho họ Gô-lan ở Ba-san, tức
thành đã được biệt riêng ra làm
thành ẩn náu cho kẻ ngộ sát, với các
đồng cỏ của thành ấy, và Bê Ếch-tê-
ra với các đồng cỏ của thành ấy – hai
thành. [28]Chi tộc I-sa-ca cũng chia
cho họ Ki-si-ôn với các đồng cỏ của
thành ấy, Đa-bê-rát với các đồng cỏ
của thành ấy, [29]Giạc-mút với các
đồng cỏ của thành ấy, Ên Gan-nim
với các đồng cỏ của thành ấy – bốn
thành. [30]Chi tộc A-se chia cho họ Mi-
sanh với các đồng cỏ của thành ấy,
Áp-đôn với các đồng cỏ của thành
ấy, [31]Hên-cát với các đồng cỏ của
thành ấy, và Rê-hốp với các đồng cỏ
của thành ấy – bốn thành. [32]Chi tộc
Náp-ta-li cũng chia cho họ Ca-đe ở
Ga-li-lê, tức thành đã được biệt riêng
ra làm thành ẩn náu cho kẻ ngộ sát,
với các đồng cỏ của thành ấy Ham-
mốt Đô với các đồng cỏ của thành
ấy, và Cạc-tan với các đồng cỏ của
thành ấy – ba thành. [33]Tổng số các
thành chia cho các gia tộc của con
cháu Ghẹt-sôn là mười ba thành với
các đồng cỏ của các thành ấy.

Phần của Con Cháu Mê-ra-ri

[34]Đối với các con cháu còn lại của
người Lê-vi, tức các gia tộc của Mê-ra-
ri, thì chi tộc Xê-bu-lun chia cho họ
Giốc-nê-am với các đồng cỏ của
thành ấy, Cạc-ta với các đồng cỏ của
thành ấy, [35]Đim-na với các đồng cỏ
của thành ấy, Na-ha-lanh với các
đồng cỏ của thành ấy – bốn thành.
[36]Chi tộc Ru-bên chia cho họ Bê-xê
với các đồng cỏ của thành ấy, Gia-xa
với các đồng cỏ của thành ấy, [37]Kê-
đê-mốt với các đồng cỏ của thành ấy,
và Mê-pha-át với các đồng cỏ của
thành ấy – bốn thành. [38]Chi tộc Gát
chia cho họ Ra-mốt ở Ghi-lê-át, tức
thành đã được biệt riêng ra làm
thành ẩn náu cho kẻ ngộ sát, với các
đồng cỏ của thành ấy, Ma-ha-na-im
với các đồng cỏ của thành ấy,
[39]Hếch-bôn với các đồng cỏ của
thành ấy, Gia-xe với các đồng cỏ của
thành ấy – bốn thành cả thảy. [40]Vậy
các thành được chia cho các gia tộc
của con cháu Mê-ra-ri, những người
còn lại của các gia tộc người Lê-vi, và
họ được chia cho mười hai thành cả
thảy.

Tổng Kết Việc Chia Xứ

[41]Các thành của người Lê-vi ở
trong lãnh thổ của dân I-sơ-ra-ên cả
thảy là bốn mươi tám thành với các
đồng cỏ của các thành ấy. [42]Mỗi
thành trong các thành ấy đều có các
đồng cỏ chung quanh; thành nào
cũng có các đồng cỏ như thế.
[43]Vậy CHÚA đã ban cho I-sơ-ra-ên
tất cả xứ mà Ngài đã thề với tổ tiên
của họ để ban cho họ. Họ đã chiếm
lấy xứ ấy và định cư trong xứ ấy.
[44]CHÚA cho họ được an nghỉ mọi
phía như Ngài đã thề với tổ tiên của
họ. Trong số tất cả các kẻ thù của
họ, không một kẻ thù nào chống nổi
họ, vì CHÚA đã trao tất cả kẻ thù của
họ vào trong tay họ. [45]Không một lời
hứa tốt đẹp nào mà CHÚA đã hứa với

nhà I-sơ-ra-ên là không thành tựu.
Tất cả đều được thực hiện.

22

Các Chi Tộc Phía Đông Trở Về Sản Nghiệp của Họ

[1]Bấy giờ Giô-sua triệu tập những
người Ru-bên, những người Gát, và
phân nửa chi tộc Ma-na-se lại [2]và nói
với họ, "Anh em đã vâng giữ mọi
điều mà Mô-sê tôi tớ CHÚA đã truyền
cho anh em, và anh em cũng đã
vâng lời tôi trong mọi sự tôi đã
truyền cho anh em. [3]Anh em đã
không bỏ các anh em mình. Cho
đến nay, đã nhiều ngày rồi anh em
đã cẩn thận vâng giữ mọi mạng lịnh
của CHÚA, Đức Chúa Trời của anh
em. [4]Bây giờ, CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh em, đã ban cho anh chị em[a]
của anh em được an nghỉ như Ngài
đã hứa với họ. Vậy bây giờ hãy trở
về trại của anh em trong phần đất
mà anh em đã làm chủ, nơi Mô-sê tôi
tớ CHÚA đã ban cho anh em phía bên
kia Sông Giô-đanh. [5]Khá cẩn thận
vâng giữ điều răn và luật pháp mà
Mô-sê, tôi tớ CHÚA, đã truyền cho
anh em: Hãy yêu kính CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh em, bước đi trong
mọi đường lối Ngài, vâng giữ các
điều răn Ngài, bám chặt lấy Ngài, và
phục vụ Ngài một cách hết lòng và
hết linh hồn mình." [6]Vậy Giô-sua
chúc phước cho họ rồi tiễn họ lên
đường, và họ đã trở về trại của họ.

[7]Lúc ấy phân nửa của chi tộc Ma-
na-se đã được Mô-sê ban cho phần
sản nghiệp ở Ba-san, còn phân nửa
kia được Giô-sua ban cho phần sản
nghiệp bên cạnh các anh chị em họ
trong miền đất ở phía tây Sông Giô-
đanh. Giô-sua đã tiễn họ lên đường
và chúc phước cho họ. [8]Ông nói với
họ, "Hãy trở về trại của anh em,
mang theo nhiều của cải, rất nhiều
súc vật, bạc, vàng, đồng, sắt, và vô số
quần áo. Hãy chia sẻ những chiến
lợi phẩm lấy được của quân thù cho
bà con của anh em." [9]Vậy người Ru-
bên, người Gát, và phân nửa chi tộc
Ma-na-se đi về. Họ từ giã dân I-sơ-ra-
ên tại Si-lô, trong xứ Ca-na-an để về
xứ Ghi-lê-át, phần đất của họ mà họ
đã nhận làm sản nghiệp theo lịnh
của CHÚA đã truyền qua Mô-sê.

Bàn Thờ Kỷ Niệm Dựng Phía Đông Sông Giô-đanh

[10]Khi họ đến Ghê-li-lốt, một địa
điểm ở gần bờ Sông Giô-đanh, vẫn
còn trong ranh giới của xứ Ca-na-an,
người Ru-bên, người Gát, và phân
nửa chi tộc Ma-na-se xây tại đó, bên
bờ Sông Giô-đanh, một bàn thờ rất
đồ sộ. [11]Dân I-sơ-ra-ên nghe báo
rằng người Ru-bên, người Gát, và
phân nửa chi tộc Ma-na-se đã xây
một bàn thờ ở ranh giới của xứ Ca-
na-an, tại Ghê-li-ốt, gần bờ Sông
Giô-đanh, trong ranh giới thuộc về
dân I-sơ-ra-ên. [12]Khi người I-sơ-ra-ên
nghe tin ấy, toàn thể hội chúng I-sơ-
ra-ên tập họp tại Si-lô để đi lên đánh
họ.

[13]Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên sai Tư Tế
Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-xa đến gặp
người Ru-bên, người Gát, và phân
nửa chi tộc Ma-na-se trong xứ Ghi-lê-
át. [14]Đi với ông có mười thủ lãnh,
mỗi người là thủ lãnh của một chi
tộc trong I-sơ-ra-ên, mỗi người là tộc
trưởng của chi tộc mình trong I-sơ-
ra-ên. [15]Phái đoàn ấy đến gặp người
Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi
tộc Ma-na-se trong xứ Ghi-lê-át và
nói với họ:

[16]"Toàn thể hội chúng của CHÚA
nói rằng, 'Điều gì đã xui khiến anh
em phạm tội phản bội Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên mà ngày nay anh
em lại quay bỏ Ngài và không theo
CHÚA nữa? Tại sao ngày nay anh em
có thể xây cho mình một bàn thờ để
chống lại CHÚA như vậy? [17]Tội chúng
ta đã phạm tại Pê-ô cho đến nay vẫn
chưa tẩy sạch được. Vì tội ấy mà tai
họa đã giáng xuống trên hội chúng
của CHÚA. Đó nào phải là việc nhỏ
sao? [18]Điều gì đã làm cho anh em
phải quyết định rằng ngày nay anh
em không còn muốn theo CHÚA nữa?
Nếu ngày nay anh em phản bội
CHÚA, thì ngày mai cơn giận của
CHÚA ắt sẽ nổi lên nghịch lại cả hội
chúng I-sơ-ra-ên. [19]Còn nếu anh em
cho rằng xứ anh em đang ở bị ô uế,
thì hãy dọn qua bên xứ của CHÚA,
nơi Đền Tạm của CHÚA được dựng,
rồi nhận lấy phần sản nghiệp cho
mình ở giữa chúng tôi. Xin anh em

[a] nt: anh em

chớ phản bội CHÚA hay chống lại
chúng tôi bằng cách xây cho anh em
một bàn thờ khác hơn bàn thờ để
thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta. [20]Không phải A-can con trai Xê-ra
đã bất trung trong việc lấy những gì
đã được biệt riêng ra thánh đến nỗi
đã làm cho cơn thịnh nộ giáng
xuống trên toàn thể hội chúng I-sơ-
ra-ên sao? Và xin nhớ rằng không
phải chỉ một mình ông ấy bị phạt
chết vì tội của mình đâu!'"

[21]Bấy giờ người Ru-bên, người
Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se trả
lời với các thủ lãnh của các chi tộc I-
sơ-ra-ên, [22]"CHÚA là Đức Chúa Trời
của các thần! CHÚA là Đức Chúa Trời
của các thần! Ngài biết rõ. Nguyện
I-sơ-ra-ên cũng sẽ biết rõ. Nếu đây
là một hình thức phản loạn hay là
cách chối bỏ đức tin nơi CHÚA,
nguyện Ngài đừng cứu chúng tôi
hôm nay, [23]vì chúng tôi đã xây dựng
một bàn thờ để lìa bỏ và không theo
CHÚA nữa; hoặc nếu chúng tôi đã xây
dựng bàn thờ ấy để sẽ dâng trên đó
các của lễ thiêu, các của lễ chay, và
các của lễ cầu an, nguyện chính
CHÚA sẽ phạt chúng tôi.

[24]Thưa không, chúng tôi xây dựng
bàn thờ ấy vì chúng tôi lo sợ rằng
sau nầy con cháu anh em có thể nói
với con cháu chúng tôi, 'Các người
có liên hệ gì với CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên chăng? [25]Vì CHÚA
đã lấy Sông Giô-đanh làm ranh giới
để phân biệt giữa chúng tôi và các
người, nên các người, là người Ru-
bên và người Gát, không có phần gì
với CHÚA cả.' Như thế con cháu anh
em có thể làm cho con cháu chúng
tôi bỏ CHÚA mà không kính thờ Ngài
nữa. [26]Vì lo sợ như thế nên chúng
tôi đã nói với nhau, 'Chúng ta phải
xây một bàn thờ, không phải để
dâng của lễ thiêu, cũng không phải
để dâng các sinh tế, [27]nhưng để làm
chứng giữa chúng tôi và anh em,
cùng giữa các con cháu của các thế
hệ kế tiếp chúng ta rằng chúng tôi
cũng phục vụ CHÚA trước thánh
nhan Ngài bằng các của lễ thiêu, các
sinh tế, và các của lễ cầu an, để
trong tương lai con cháu anh em sẽ
không thể nói với con cháu chúng
tôi rằng, "Các người không có phần
gì với CHÚA cả."' [28]Chúng tôi đã nghĩ
rằng, nếu trong tương lai có ai đó
nói với chúng tôi hoặc nói với con
cháu chúng tôi như thế, thì chúng tôi
có thể đáp lại rằng, 'Hãy xem đây,
bàn thờ nầy giống y hệt bàn thờ của
CHÚA mà tổ tiên chúng ta đã xây
dựng. Bàn thờ nầy không phải để
dâng các của lễ thiêu, cũng không
phải để dâng các sinh tế, mà để làm
chứng giữa chúng tôi và anh chị em.'

[29]Chúng tôi không hề có ý phản
loạn chống lại CHÚA, mà ngày nay
quay bỏ Ngài, không theo CHÚA nữa,
rồi xây cho mình một bàn thờ để
dâng trên đó các của lễ thiêu, các
của lễ chay, hay các sinh tế, khác với
bàn thờ của CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng ta, ở phía trước Đền Tạm
đâu."

[30]Khi Tư Tế Phi-nê-a và các thủ
lãnh của hội chúng, tức những vị
lãnh đạo các chi tộc I-sơ-ra-ên, đi với
ông nghe những lời của người Ru-
bên, người Gát, và phân nửa chi tộc
Ma-na-se nói với họ, họ lấy làm mát
dạ. [31]Tư Tế Phi-nê-a con trai Ê-lê-a-
xa nói với người Ru-bên, người Gát,
và phân nửa chi tộc Ma-na-se, "Hôm
nay chúng ta biết CHÚA thật đang
ngự giữa chúng ta, vì anh em không
có ý phản bội CHÚA. Quả thật, anh
em đã cứu dân I-sơ-ra-ên khỏi tay
CHÚA."

[32]Sau đó Tư Tế Phi-nê-a con trai Ê-
lê-a-xa và các thủ lãnh từ giã người
Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi
tộc Ma-na-se, trở về xứ Ca-na-an. Họ
đến với dân I-sơ-ra-ên và tường trình
cho họ những gì họ đã ghi nhận.
[33]Lời tường trình đó làm hài lòng
dân I-sơ-ra-ên. Dân I-sơ-ra-ên dâng
lời ca ngợi Đức Chúa Trời và không
bàn đến việc tham chiến để tàn phá
lãnh thổ của người Ru-bên và người
Gát đã định cư nữa. [34]Người Ru-bên
và người Gát gọi bàn thờ ấy là
"Chứng Tích" vì họ bảo rằng, "Bàn
thờ ấy sẽ làm một chứng tích ở giữa
chúng tôi rằng CHÚA là Đức Chúa
Trời."

23

Giô-sua Khuyên Dân

[1]Một thời gian khá lâu trôi qua,
CHÚA đã ban cho I-sơ-ra-ên được an
nghỉ và khỏi phải đối phó với mọi

quân thù chung quanh. Bấy giờ Giô-
sua đã già và cao tuổi. [2]Giô-sua triệu
tập toàn thể I-sơ-ra-ên lại, tức các vị
trưởng lão, các thủ lãnh, các quan
xét, và các vị chỉ huy. Ông nói với
họ:
"Bây giờ tôi đã già và cao tuổi.
[3]Anh chị em đã chứng kiến thể nào
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã làm cho tất cả các dân đó vì
cớ anh chị em; CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, đã chiến đấu cho
anh chị em. [4]Này, tôi đã cho bắt
thăm chia xứ của các dân còn sót lại
và xứ của các dân đã bị tôi tiêu diệt
từ bờ Sông Giô-đanh đến Biển Lớn ở
phía tây cho các chi tộc của anh chị
em làm sản nghiệp. [5]CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, sẽ đánh
lui chúng trước mặt anh chị em và
loại trừ chúng khỏi mắt anh chị em.
Anh chị em sẽ chiếm lấy xứ của
chúng như CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã hứa với anh chị em.
[6]Vì thế anh chị em phải hết sức cẩn
thận vâng giữ và làm theo mọi điều
đã chép trong sách luật pháp của
Mô-sê; chớ quay khỏi mọi điều ấy,
dù qua bên phải hoặc bên trái, [7]để
anh chị em sẽ không bị đồng hóa với
các dân còn sót lại giữa anh chị em.
Anh chị em chớ nhắc đến tên các
thần của chúng, hoặc nhân danh các
thần ấy mà thề, hoặc sấp mình
xuống thờ lạy các thần ấy. [8]Nhưng
anh chị em phải bám chặt lấy CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, như
anh chị em đã làm cho đến ngày
nay. [9]Vì CHÚA đã đánh đuổi những
dân lớn và mạnh đi khỏi mặt anh chị
em. Còn về phần anh chị em, đến
ngày nay vẫn không ai có thể chống
nổi anh chị em. [10]Một người trong
anh chị em có thể đánh đuổi một
ngàn người bỏ chạy, bởi vì chính
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, chiến đấu cho anh chị em, như
Ngài đã hứa với anh chị em. [11]Vậy,
hãy hết sức cẩn thận yêu kính CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em. [12]Vì
nếu anh chị em quay lại và kết hiệp
với những kẻ còn sót lại của các dân
đang ở giữa anh chị em, nếu anh chị
em dựng vợ gả chồng với chúng, tức
cưới phụ nữ của chúng làm vợ và gả
con gái của mình cho chúng, [13]thì
anh chị em khá biết chắc rằng CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em, sẽ
không tiếp tục đuổi các dân ấy đi
khỏi mắt anh chị em đâu; nhưng
chúng sẽ trở thành một cạm bẫy và
một bẫy sập để bắt lấy anh chị em,
một roi dây có móc sắt quất vào
hông anh chị em, và những cây gai
châm vào mắt anh chị em, cho đến
khi anh chị em bị diệt mất khỏi xứ
tốt đẹp mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
anh chị em, đã ban cho anh chị em.
[14]Bây giờ tôi sắp sửa đi qua con
đường mà mọi loài trên đất đều phải
đi. Từ trong đáy lòng và trong linh
hồn anh chị em, tất cả anh chị em
đều biết rõ rằng mọi điều tốt đẹp mà
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã hứa với anh chị em, thì
không một điều nào Ngài không
thực hiện. Tất cả đều được ứng
nghiệm cho anh chị em; không điều
nào là không được thực hiện.
[15]Nhưng giống như mọi điều tốt đẹp
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã hứa cho anh chị em đều được
thực hiện cho anh chị em, thì CHÚA
cũng sẽ đem mọi điều dữ đến với
anh chị em cho đến khi Ngài tiêu
diệt anh chị em khỏi xứ tốt đẹp nầy
mà CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đã ban cho anh chị em, [16]nếu
anh chị em vi phạm giao ước của
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, mà Ngài đã truyền cho anh chị
em phải giữ, và nếu anh chị em đi,
phục vụ các thần khác, và sấp mình
xuống thờ lạy chúng. Cơn giận của
CHÚA ắt sẽ nổi phừng lên nghịch lại
anh chị em, rồi anh chị em sẽ chóng
bị diệt mất khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài
đã ban cho anh chị em."

24

Lễ Tái Cam Kết Giữ Giao Ước

[1]Bấy giờ Giô-sua triệu tập tất cả
chi tộc của dân I-sơ-ra-ên lại tại Sê-
chem. Ông mời các vị trưởng lão,
các thủ lãnh, các quan xét, và các vị
chỉ huy của I-sơ-ra-ên đến, rồi ông
trình diện họ trước mặt Đức Chúa
Trời. [2]Kế đó Giô-sua nói với toàn
dân:
"CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên phán thế nầy: 'Thuở xưa, tổ tiên
của các ngươi, Tê-ra cha của Áp-ra-
ham và cha của Na-hô, sống ở bên

kia Sông Cả[a] và thờ các thần khác.
[3]Ta đã đem Áp-ra-ham tổ phụ các
ngươi từ bên kia Sông Cả, rồi dẫn nó
qua khắp xứ Ca-na-an và làm cho
dòng dõi nó trở nên đông đúc. Ta
ban cho nó I-sác; [4]Ta ban cho I-sác
hai con là Gia-cốp và Ê-sau. Ta ban
cho Ê-sau miền cao nguyên Sê-i-rơ
để làm sản nghiệp, nhưng Gia-cốp
và các con cháu nó đi xuống Ai-cập.
[5]Bấy giờ Ta đã sai Mô-sê và A-rôn, và
Ta cũng đã sai các tai họa đến với Ai-
cập để đánh phạt chúng; sau đó Ta
đã đem các ngươi ra đi. [6]Khi Ta đem
tổ tiên các ngươi ra khỏi Ai-cập, các
ngươi đi đến bờ biển. Người Ai-cập
dùng xe chiến mã và kỵ binh đuổi
theo tổ tiên các ngươi đến tận Hồng
Hải.[b] [7]Khi họ kêu cầu với CHÚA, Ta[c]
đã cho bóng tối đến ngăn cách giữa
các ngươi và người Ai-cập, sau đó Ta
đã dùng nước biển phủ trên chúng
và chôn vùi chúng. Chính mắt các
người đã thấy những gì Ta làm cho
người Ai-cập. Sau đó các ngươi đã
sống trong đồng hoang một thời
gian khá lâu. [8]Kế đó, Ta đã đem các
ngươi ra khỏi xứ của dân A-mô-ri, tức
dân sống ở bên kia Sông Giô-đanh.
Chúng đã giao chiến với các ngươi,
nhưng Ta đã trao chúng vào tay các
ngươi. Các ngươi đã chiếm lấy xứ sở
của chúng, và Ta đã tiêu diệt chúng
trước mắt các ngươi. [9]Khi ấy Ba-lác
con trai Xíp-pô ở Mô-áp kéo quân ra
đánh I-sơ-ra-ên. Nó sai người đi mời
Ba-la-am con trai Bê-ô đến nguyền
rủa các ngươi, [10]nhưng Ta không
muốn nhậm lời của Ba-la-am, nên nó
phải chúc phước cho các ngươi, và
Ta đã cứu các ngươi khỏi tay Ba-lác.
[11]Khi các ngươi đi qua Sông Giô-
đanh và tiến đến Giê-ri-cô, dân Giê-
ri-cô đã nghinh chiến với các ngươi,
cũng có các dân A-mô-ri, dân Pê-ri-
xi, dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân Ghi-
ga-si, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si ra
đánh các ngươi, nhưng Ta đã trao tất
cả chúng vào tay các ngươi. [12]Ta đã
sai ong độc đi trước các ngươi.
Chúng đã đuổi hai vua của dân A-
mô-ri trước mắt các ngươi. Ấy là
chúng đã làm điều đó, chứ không
phải do cung tên của các ngươi. [13]Ta
đã ban cho các ngươi xứ sở mà các
ngươi không phải lao động vất vả
mới có được, và các thành mà các
ngươi không phải bỏ công xây cất.
Các ngươi đã sống trong các thành
ấy. Các ngươi đã ăn trái của những
vườn nho và những vườn ô-liu mà
các ngươi không trồng.'
[14]Vậy bây giờ anh chị em hãy kính
sợ CHÚA, hãy thờ Ngài một cách chân
thành và trung tín. Hãy bỏ các thần
mà tổ phụ anh chị em đã thờ bên kia
Sông Cả và trong đất Ai-cập; anh chị
em hãy thờ chỉ một mình CHÚA mà
thôi. [15]Bây giờ nếu anh chị em
không muốn thờ CHÚA, hôm nay hãy
chọn lấy thần nào mình muốn thờ,
hoặc các thần tổ tiên anh chị em đã
thờ bên kia Sông Cả, hoặc các thần
của dân A-mô-ri trong xứ anh chị em
đang sống đây, nhưng tôi và gia
đình tôi, chúng tôi sẽ thờ CHÚA."
[16]Bấy giờ dân trả lời, "Không đời
nào chúng tôi bỏ CHÚA mà thờ các
thần khác đâu, [17]bởi vì chính CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng tôi, đã
đem chúng tôi và tổ tiên chúng tôi
lên từ xứ Ai-cập, ra khỏi nhà nô lệ,
và đã làm những việc lớn lao lạ lùng
trước mắt chúng tôi. Ngài đã bảo vệ
chúng tôi suốt cuộc hành trình mà
chúng tôi đã đi qua, giữa mọi dân
mà chúng tôi đã đi xuyên qua.
[18]Ngoài ra, CHÚA còn đuổi khỏi mắt
chúng tôi mọi dân, kể cả dân A-mô-ri
đã sống trong xứ. Vì thế, chúng tôi
sẽ tiếp tục thờ CHÚA, vì Ngài là Đức
Chúa Trời của chúng tôi."
[19]Nhưng Giô-sua nói với dân,
"Anh chị em sẽ không thể thờ CHÚA
đâu, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời
thánh khiết, và là Đức Chúa Trời
ghen tương. Ngài sẽ không tha thứ
những vi phạm và những tội lỗi của
anh chị em đâu. [20]Nếu anh chị em
bỏ CHÚA mà thờ các thần khác, Ngài
sẽ quay lại làm hại anh chị em và
tiêu diệt anh chị em, mặc dù trước
đó Ngài đã ban phước cho anh chị
em."
[21]Nhưng dân đáp với Giô-sua,
"Không đâu, chúng tôi quyết chỉ thờ
CHÚA mà thôi!"
[22]Bấy giờ Giô-sua nói với dân,
"Vậy anh chị em hãy làm các nhân
chứng cho chính mình để xác nhận

[a] tức Sông Ơ-phơ-rát
[b] nt: Biển Sậy
[c] nt: Ngài

rằng chính anh chị em đã chọn CHÚA, để chỉ thờ Ngài."

Họ đáp, "Chúng tôi xin làm các nhân chứng ấy."

[23]Ông nói, "Vậy hãy dẹp bỏ tất cả các thần của các dân ngoại khỏi giữa anh chị em và hãy hướng lòng của anh chị em về CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên."

[24]Dân đáp với Giô-sua, "Chúng tôi sẽ thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, và chúng tôi sẽ vâng lời Ngài."

[25]Vậy ngày hôm đó Giô-sua lập một giao ước với dân và lập những luật lệ và mạng lịnh với họ tại Sê-chem. [26]Giô-sua ghi những lời đó trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời; rồi ông lấy một tảng đá lớn và dựng nó lên dưới cây sồi trong nơi thánh của CHÚA. [27]Giô-sua nói với toàn dân, "Này, tảng đá nầy sẽ làm chứng cho chúng ta, vì nó đã nghe mọi lời CHÚA phán với chúng ta, vì thế nó sẽ làm chứng cho chúng ta nếu chúng ta phản bội Đức Chúa Trời của chúng ta." [28]Sau đó Giô-sua tiễn họ trở về sản nghiệp của họ.

Giô-sua và Ê-lê-a-xa Qua Đời

[29]Sau các việc đó, Giô-sua con trai của Nun, tôi tớ của CHÚA, qua đời. Ông hưởng thọ một trăm mười tuổi. [30]Người ta chôn ông trong sản nghiệp của ông ở Tim-nát Sê-ra, trong vùng cao nguyên của Ép-ra-im, nằm về phía bắc Núi Ga-ách.

[31]Dân I-sơ-ra-ên thờ phượng CHÚA suốt đời của Giô-sua và suốt đời của tất cả các vị trưởng lão sống sau Giô-sua và biết rõ mọi điều CHÚA đã làm cho I-sơ-ra-ên.

[32]Hài cốt của Giô-sép mà dân I-sơ-ra-ên đã đem từ Ai-cập lên cũng được chôn tại Sê-chem trong phần đất mà Gia-cốp đã mua của con cháu Ha-mô cha của Sê-chem với giá một trăm miếng bạc. Nơi đó đã trở thành gia sản của con cháu Giô-sép.

[33]Sau đó, Ê-lê-a-xa con trai A-rôn cũng qua đời. Người ta chôn ông tại Ghi-bê-a, thành của Phi-nê-a con trai ông; đó là thành người ta đã ban cho Phi-nê-a trong vùng cao nguyên của Ép-ra-im.

CÁC THỦ LĨNH

1

Chi Tộc Giu-đa và Chi Tộc Si-mê-ôn Đánh Bại A-đô-ni Bê-xéc

1Sau khi Giô-sua qua đời, dân I-sơ-ra-ên cầu hỏi CHÚA, "Ai trong chúng con sẽ đi đánh dân Ca-na-an trước?"
2CHÚA phán, "Chi tộc Giu-đa sẽ lên đánh trước. Nầy, Ta sẽ trao xứ ấy vào tay chúng."
3Người Giu-đa nói với người Si-mê-ôn anh em của họ, "Xin anh em lên phụ đánh dân Ca-na-an giúp chúng tôi trong phần đất đã chia cho chúng tôi, sau đó chúng tôi sẽ đi với anh em đánh lấy phần đất đã chia cho anh em." Vậy người Si-mê-ôn đi lên với họ.
4Thế là người Giu-đa đi lên, và CHÚA trao dân Ca-na-an và dân Pê-ri-xi vào tay họ. Họ đánh hạ mười ngàn người tại Bê-xéc. 5Họ đương đầu với Vua A-đô-ni Bê-xéc ở Bê-xéc. Tại đó, họ giao chiến với ông và đánh bại dân Ca-na-an và dân Pê-ri-xi. 6A-đô-ni Bê-xéc chạy trốn, nhưng họ đuổi theo và bắt được ông. Họ chặt đứt hai ngón tay cái và hai ngón chân cái của ông. 7A-đô-ni Bê-xéc nói, "Đã có bảy mươi vua bị chặt đứt hai ngón tay cái và hai ngón chân cái phải lượm thức ăn rớt dưới bàn ta mà ăn. Những gì ta đã làm cho người khác bây giờ Đức Chúa Trời báo trả trên ta." Họ dẫn ông đến Giê-ru-sa-lem và ông chết tại đó.

Chi Tộc Giu-đa Chinh Phục Giê-ru-sa-lem và Hếp-rôn

8Người Giu-đa tiến đánh Giê-ru-sa-lem và chiếm lấy thành. Họ dùng gươm tiêu diệt quân trong thành rồi phóng hỏa đốt thành. 9Sau đó, người Giu-đa tiến xuống tấn công dân Ca-na-an sống ở vùng cao nguyên, miền nam, và vùng đồng bằng. 10Người Giu-đa cũng tiến đánh dân Ca-na-an sống ở Hếp-rôn – tên của Hếp-rôn trước kia là Ki-ri-át Ạc-ba. Họ đánh hạ các thành Sê-sai, A-hi-man, và Tanh-mai.

Ốt-ni-ên Chinh Phục Đê-bi
(Gsua 15:13-19)

11Từ đó họ tiến đánh dân Thành Đê-bi – tên của Đê-bi trước kia là Ki-ri-át Sê-phe. 12Lúc ấy Ca-lép tuyên bố, "Ai tấn công Ki-ri-át Sê-phe và chiếm được nó, tôi sẽ gả Ách-sa con gái của tôi làm vợ người ấy." 13Ốt-ni-ên con trai Kê-na, Kê-na là em trai của Ca-lép, đánh hạ được thành ấy, vì thế Ca-lép gả Ách-sa con gái của ông làm vợ Ốt-ni-ên. 14Khi Ách-sa về nhà chồng, chồng nàng giục nàng[a] xin cha nàng một cánh đồng.

Lúc nàng xuống lưng lừa, Ca-lép hỏi nàng, "Con muốn gì đây?"
15Nàng đáp, "Con muốn xin cha một món quà; bây giờ cha đã gả con về miền nam, xin cha cho con các suối nước."

Ca-lép cho nàng các suối nước ở miền trên và các suối nước ở miền dưới.

Chiến Thắng của Chi Tộc Giu-đa

16Các con cháu của Kê-nít, nhạc phụ của Mô-sê, từ Thành Các Cây Kè đi lên chung với người Giu-đa. Họ đến định cư ở giữa dân A-ma-léc[b] đang sống trong vùng đồng hoang của Giu-đa, tức vùng phía nam, gần A-rát.
17Người Giu-đa và người Si-mê-ôn anh em của họ đi lên đánh bại dân Ca-na-an ngụ tại Xê-phát và hủy diệt nơi ấy. Vì thế họ gọi nơi ấy là Họt-ma.[c] 18Người Giu-đa chiếm lấy Ga-xa cùng lãnh thổ chung quanh nó, Ách-kê-lôn cùng lãnh thổ chung quanh nó, và Éc-rôn cùng lãnh thổ chung quanh nó. 19CHÚA ở cùng người Giu-đa và họ chiếm lấy vùng cao nguyên;

---

[a] Hebrew ghi "nàng giục ông" nhưng một số bản LXX và bản Vulgate ghi "ông giục nàng"
[b] Xem thêm 1 Sa 15:6
[c] Họt-ma *nghĩa là* hủy diệt

nhưng họ không thể đuổi dân Ca-na-an ở vùng đồng bằng đi được, vì chúng có thiết xa.

[20]Theo lịnh của Mô-sê đã truyền, người ta ban Hếp-rôn cho Ca-lép. Ông đuổi ba con trai của A-nác ra khỏi vùng ấy.

[21]Nhưng người Bên-gia-min không đuổi được dân Giê-bu-si ngụ tại Giê-ru-sa-lem đi, nên dân Giê-bu-si vẫn sống tại Giê-ru-sa-lem giữa người Bên-gia-min cho đến ngày nay.

Nhà Giô-sép Chinh Phục Bê-tên

[22]Nhà Giô-sép cũng lên tiến đánh Bê-tên, và CHÚA ở với họ. [23]Nhà Giô-sép sai các thám tử đến do thám Bê-tên – tên của thành ấy trước kia là Lu-xơ. [24]Các thám tử thấy một người trong thành đi ra, họ hỏi người ấy, "Hãy chỉ cho chúng tôi lối vào thành, chúng tôi sẽ đối xử tử tế với anh." [25]Vậy người ấy chỉ cho họ lối vào thành. Họ dùng gươm tiêu diệt thành, nhưng để cho người ấy và gia đình người ấy đi. [26]Vậy người ấy đến trong xứ của dân Hít-ti, xây dựng một thành, và đặt tên là Lu-xơ. Ấy là tên của thành đó cho đến ngày nay.

Các Dân Người I-sơ-ra-ên Chừa Lại

[27]Người Ma-na-se không đuổi được dân ở Bết Sê-an và các làng chung quanh nó, hay dân ở Ta-a-nách và các làng chung quanh nó, hay dân ở Đô và các làng chung quanh nó, hay dân ở Íp-lê-am và các làng chung quanh nó, hay dân ở Mê-ghi-đô và các làng chung quanh nó; nên dân Ca-na-an vẫn cứ ở trong các nơi đó. [28]Khi dân I-sơ-ra-ên cường thịnh, họ bắt dân Ca-na-an phục dịch họ, nhưng họ không đuổi chúng đi.

[29]Người Ếp-ra-im không đuổi dân Ca-na-an sống ở Ghê-xe đi; nhưng dân Ca-na-an sống ở giữa họ tại Ghê-xe.

[30]Người Xê-bu-lun không đuổi dân ở Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lôn đi, nhưng dân Ca-na-an vẫn sống ở giữa họ và bị bắt phải phục dịch họ.

[31]Người A-se không đuổi dân ở Ắc-cô, dân ở Si-đôn, dân ở A-láp, dân ở Ách-xíp, dân ở Hên-ba, dân ở A-phích, hay dân ở Rê-hốp đi; [32]nhưng người A-se lập nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, tức dân cư trong xứ, vì họ không đuổi chúng đi.

[33]Người Náp-ta-li không đuổi dân ở Bết Sê-mết hay dân ở Bết A-nát đi, nhưng họ lập nghiệp ở giữa dân Ca-na-an, tức dân cư trong xứ. Tuy nhiên dân Bết Sê-mết và dân Bết A-nát bị bắt phải phục dịch họ.

[34]Dân A-mô-ri dồn người Đan lên cao nguyên sống. Chúng không cho họ xuống đồng bằng. [35]Dân A-mô-ri tiếp tục cư ngụ tại Hạc Hê-rét, Ai-gia-lôn, và Sa-anh-bim. Tuy nhiên tay của nhà Giô-sép đè nặng trên chúng, và chúng bị bắt phải phục dịch họ. [36]Địa phận của dân A-mô-ri chạy từ Đèo Bò Cạp, tức từ Núi Đá trở lên.

2

Thiên Sứ của Chúa Hiện Đến

[1]Bấy giờ, Thiên Sứ của CHÚA đi từ Ghinh-ganh đến Bô-kim và phán rằng, "Ta đã đem các ngươi lên khỏi đất Ai-cập, và Ta đã đem các ngươi vào xứ Ta đã hứa với tổ tiên các ngươi. Ta đã phán, 'Ta sẽ không bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã lập với các ngươi. [2]Phần các ngươi, các ngươi không được lập giao ước với các dân trong xứ nầy nhưng phải phá đổ các bàn thờ của chúng.' Tuy nhiên, các ngươi không vâng lệnh Ta. Sao các ngươi làm như vậy? [3]Vì thế bây giờ Ta phán, 'Ta sẽ không đuổi chúng đi khỏi mặt các ngươi nữa, nhưng chúng sẽ trở thành những mũi gai ở hai bên hông các ngươi, và các thần tượng của chúng sẽ là cái bẫy cho các ngươi.'"

[4]Sau khi Thiên Sứ của CHÚA phán những lời ấy cho cả dân I-sơ-ra-ên, dân chúng cất tiếng lên khóc. [5]Vì thế họ đặt tên chỗ đó là Bô-kim,[a] rồi họ dâng của tế lễ lên CHÚA tại đó.

Giô-sua Qua Đời
(Gsua 24:29-31)

[6]Sau khi Giô-sua cho dân chúng ra về, mọi người I-sơ-ra-ên đều trở về sản nghiệp của mình và chiếm lấy xứ. [7]Dân I-sơ-ra-ên thờ CHÚA trọn đời của Giô-sua và trọn đời của các trưởng lão sống lâu hơn Giô-sua; họ

[a] Bô-kim nghĩa là những kẻ khóc lóc

là những người đã chứng kiến tận
mắt những việc lớn lao mà CHÚA đã
làm cho I-sơ-ra-ên. [8]Giô-sua con trai
của Nun, tôi tớ của CHÚA, qua đời lúc
một trăm mười tuổi. [9]Người ta chôn
ông trong địa phận thuộc sản
nghiệp của ông ở Tim-nát Hê-re, nằm
trong miền cao nguyên của Ép-ra-im, về phía bắc Núi Ga-ách.
[10]Sau đó cả thế hệ ấy đều quy về
cùng tổ tiên của họ, một thế hệ khác
lớn lên kế tiếp họ. Thế hệ mới nầy
chẳng biết CHÚA và cũng không biết
gì về những việc Ngài đã làm cho I-sơ-ra-ên.

Dân I-sơ-ra-ên Bỏ CHÚA

[11]Khi ấy dân I-sơ-ra-ên làm điều
tội lỗi trước mặt CHÚA và thờ phượng
các Thần Ba-anh. [12]Họ bỏ CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ, Đấng đã
đem họ ra khỏi đất Ai-cập, mà theo
các thần khác, tức các thần của các
dân sống chung quanh họ; họ quỳ
lạy trước các thần ấy, và họ chọc
giận CHÚA. [13]Họ bỏ CHÚA mà thờ
phượng Thần Ba-anh và Nữ Thần Át-tạc-tê. [14]Vì thế cơn giận của CHÚA đã
bừng lên nghịch lại I-sơ-ra-ên. Ngài
phó họ cho quân cướp để chúng
cướp bóc họ; Ngài bán họ vào tay
quân thù của họ ở chung quanh họ,
để họ không thể chống nổi những
kẻ thù của họ. [15]Mỗi khi họ xuất
quân ra trận, tay CHÚA nghịch lại họ,
khiến họ gặp rủi ro, y như CHÚA đã
cảnh cáo họ và thề với họ trước kia.
Vậy họ đã sống trong cảnh cực kỳ bi
đát.
[16]Sau đó, CHÚA dấy lên các thủ
lãnh để giải cứu họ ra khỏi quyền lực
của những kẻ cướp bóc họ. [17]Dầu
vậy, họ vẫn không chịu nghe theo
các thủ lãnh đó, vì họ mê đắm các
thần khác và quỳ lạy trước mặt các
thần ấy. Họ vội xây bỏ con đường
mà tổ tiên họ, những người đã vâng
theo mạng lịnh CHÚA, đã đi. Họ
không noi theo gương của tổ tiên họ.
[18]Mỗi khi CHÚA dấy lên một thủ lãnh
để lãnh đạo họ, CHÚA ở cùng vị thủ
lãnh đó. Trọn đời của vị thủ lãnh đó
Ngài giải thoát họ khỏi tay các kẻ
thù, vì CHÚA đã động lòng thương
xót họ khi nghe họ rên rỉ thở than vì
bị quân thù bách hại và đàn áp.
[19]Nhưng mỗi khi vị thủ lãnh của họ
qua đời, họ liền quay trở về đường
cũ. Họ càng trở nên tệ hơn các bậc
tiền bối của họ. Họ tin theo các
thần khác, thờ phượng các thần ấy,
và quỳ lạy trước mặt chúng. Họ
chẳng chịu từ bỏ sự thờ phượng sai
lạc của họ và cũng chẳng chịu bỏ
những đường lối ương ngạnh của
họ. [20]Vì thế cơn giận của CHÚA đã
bừng lên nghịch lại I-sơ-ra-ên, và
Ngài phán, "Bởi vì dân nầy đã cố
tình vi phạm giao ước Ta đã lập với
tổ tiên chúng, và chúng không chịu
vâng theo lời Ta, [21]Ta sẽ không đuổi
đi khỏi chúng các dân Giô-sua còn
chừa lại trước khi qua đời nữa, [22]để
thử xem dân I-sơ-ra-ên có bước đi
trong đường lối của CHÚA như tổ tiên
của chúng đã làm chăng." [23]Vậy
CHÚA chừa lại các dân đó, không
đuổi chúng đi ngay, và đã không
trao chúng vào tay Giô-sua.

3

Các Dân Còn Lại Trong Xứ

[1]Đây là các dân mà CHÚA còn chừa
lại để dùng họ thử thách những
người I-sơ-ra-ên chưa có kinh
nghiệm chiến đấu ở Ca-na-an ([2]Ngài
làm thế chỉ vì muốn dùng chúng để
dạy những thế hệ mới của I-sơ-ra-ên
về chiến trận; ấy là những kẻ chưa
hề thấy những trận chiến ngày
trước): [3]Năm lãnh chúa của dân Phi-li-tin, các dân Ca-na-an, dân Si-đôn,
và dân Hi-vi cư ngụ trên rặng Núi Li-băng từ Núi Ba-anh Hẹt-môn cho
đến Lê-bô Ha-mát. [4]Các dân ấy được
dùng để thử lòng dân I-sơ-ra-ên,
xem họ có vâng theo các điều răn
mà CHÚA đã dùng Mô-sê truyền dạy
cho các tổ tiên của họ chăng. [5]Vì thế
dân I-sơ-ra-ên đã sống lẫn lộn giữa
dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si. [6]Họ cưới các con gái của
chúng làm vợ, gả các con gái của họ
cho các con trai của chúng, và thờ
lạy các thần của chúng.

Ốt-ni-ên

[7]Dân I-sơ-ra-ên làm điều tội lỗi
trước mặt CHÚA, họ quên CHÚA, Đức
Chúa Trời của họ, mà thờ phượng
các Thần Ba-anh và Nữ Thần A-sê-ra.
[8]Vì vậy cơn giận của CHÚA bừng lên

nghịch lại I-sơ-ra-ên. Ngài phó họ
vào tay Cút-san Ri-sa-tha-im vua của
A-ram Na-ha-ra-im. Dân I-sơ-ra-ên
phục vụ Cút-san Ri-sa-tha-im tám
năm. [9]Nhưng khi dân I-sơ-ra-ên kêu
cầu CHÚA, CHÚA dấy lên một người
giải cứu dân I-sơ-ra-ên; người ấy là
Ốt-ni-ên con trai Kê-na – Kê-na là em
trai của Ca-lép. [10]Thần của CHÚA ngự
trên ông và ông xử đoán trong I-sơ-
ra-ên. Ông dấy binh khởi nghĩa, và
CHÚA phó Cút-san Ri-sa-tha-im vua
của A-ram vào tay ông; tay ông thắng
hơn Cút-san Ri-sa-tha-im. [11]Nhờ thế
xứ được hòa bình bốn mươi năm.
Sau đó, Ốt-ni-ên con trai của Kê-na
qua đời.

Ê-hút

[12]Dân I-sơ-ra-ên lại làm điều tội lỗi
trước mặt CHÚA, nên CHÚA cho Éc-
lon vua của Mô-áp mạnh hơn I-sơ-ra-
ên, bởi vì họ đã làm điều tội lỗi trước
mặt CHÚA. [13]Éc-lon liên minh với
dân Am-môn và dân A-ma-léc rồi
xuất quân đánh bại dân I-sơ-ra-ên.
Chúng chiếm được Thành Các Cây
Kè. [14]Thế là dân I-sơ-ra-ên phải
phục vụ Éc-lon vua của Mô-áp mười
tám năm.

[15]Nhưng khi dân I-sơ-ra-ên kêu
cầu CHÚA, CHÚA dấy lên một người
giải cứu; người ấy là Ê-hút con trai
của Ghe-ra, thuộc chi tộc Bên-gia-
min. Ê-hút là người thuận tay trái.
Dân I-sơ-ra-ên phái ông đem cống
vật đến Éc-lon vua Mô-áp. [16]Ê-hút tự
làm lấy một đoản gươm hai lưỡi, dài
khoảng năm tấc.[a] Ông buộc nó
trong đùi phải, khuất dưới áo quần;
[17]rồi ông mang cống vật đến nộp
cho Éc-lon vua Mô-áp. Vả, Éc-lon là
một người rất mập. [18]Khi Ê-hút trình
dâng các cống vật xong, ông cho
những người mang cống vật đi về
trước. [19]Còn ông, khi đến hầm đục
đá gần Ghinh-ganh, ông quay trở lại
và nói, "Tâu vua, tôi có một việc bí
mật muốn tâu riêng với ngài."

Vua phán, "Im lặng!"

Tất cả những kẻ hầu cận của vua
đều lui ra. [20]Đang khi vua ngồi một
mình nơi lầu mát, Ê-hút đến gần vua
và nói, "Tôi có một sứ điệp từ Đức
Chúa Trời cho ngài." Vừa khi vua
đứng dậy khỏi ngai, [21]Ê-hút dùng tay
trái rút đoản gươm dấu nơi đùi phải
và đâm mạnh vào bụng Éc-lon.
[22]Cán gươm lút theo với lưỡi, mỡ phủ
lại quanh lưỡi gươm, và ruột lòi ra.
Ông để nguyên đoản gươm trong
bụng, không rút ra, vì nó thấu đến
sau lưng. [23]Ê-hút đóng tất cả cửa lầu
mát lại, khóa chặt các cửa, rồi lẻn đi.

[24]Sau khi Ê-hút đã đi rồi, các tôi tớ
của vua trở lại và thấy các cửa lầu
mát đều khóa chặt, họ nghĩ, "Chắc
nhà vua đang nghỉ trong lầu mát."
[25]Vì thế họ đứng đợi bên ngoài cho
đến khi bối rối. Họ cứ đợi mãi mà
vẫn thấy vua không mở cửa, nên họ
lấy chìa khóa và mở cửa vào. Kìa,
vua của họ đã nằm chết dưới sàn
nhà.

[26]Đang khi họ bối rối và lính
quýnh, Ê-hút đã chạy thoát được,
vượt qua khu tạc tượng đá, và chạy
về Sê-i-ra. [27]Về đến nơi, ông thổi
kèn tập họp quân dân trong miền
cao nguyên của Ép-ra-im. Dân I-sơ-
ra-ên nhóm lại theo ông xuống núi.
Ông đi trước dẫn đầu họ. [28]Ông nói,
"Hãy theo tôi. Vì CHÚA đã phó kẻ
thù của anh chị em là dân Mô-áp vào
tay anh chị em." Vậy họ theo ông
xuống chiếm những chỗ cạn, nơi
người Mô-áp thường lội qua Sông
Giô-đanh, và cấm không cho ai qua
sông. [29]Trong trận ấy họ giết
khoảng mười ngàn người Mô-áp. Tất
cả đều là những người lực lưỡng và
dũng mãnh; không một ai thoát
khỏi. [30]Vậy dân Mô-áp bị khuất phục
dưới tay dân I-sơ-ra-ên, và xứ được
hòa bình tám mươi năm.

Sam-ga

[31]Sau Ê-hút có Sam-ga con trai của
A-nát. Sam-ga dùng một cây đót bò
đánh chết sáu trăm người Phi-li-tin.
Vì thế Sam-ga cũng đã giải cứu dân I-
sơ-ra-ên.

4

Đê-bô-ra và Ba-rác

[1]Sau khi Ê-hút qua đời, dân I-sơ-
ra-ên lại làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA. [2]Nên CHÚA phó họ vào tay
Gia-bin vua của Ca-na-an, đang trị vì
tại Ha-xơ. Tổng Tư Lệnh quân đội
của Gia-bin là Si-sê-ra. Si-rê-ra đặt

[a] nt: một cubit

bộ chỉ huy tại Ha-rô-sét Ha-gô-gim.
[3]Gia-bin có chín trăm thiết xa và đã
đàn áp dân I-sơ-ra-ên rất tàn bạo
trong hai mươi năm, nên dân I-sơ-ra-
ên kêu cầu CHÚA xin giải cứu.

[4]Lúc ấy Nữ Tiên Tri Đê-bô-ra vợ
của Láp-pi-đốt làm thủ lĩnh và xét xử
trong I-sơ-ra-ên. [5]Bà ngồi làm việc
dưới bóng mát của Cây Kê Đê-bô-ra,
ở giữa Ra-ma và Bê-tên, trong miền
cao nguyên của Ép-ra-im; dân I-sơ-
ra-ên đến với bà để bà xét xử.

[6]Bà sai người đi mời Ba-rác con
trai của A-bi-nô-am ở Kê-đét, thuộc
địa phận của chi tộc Náp-ta-li, đến.
Bà nói với ông, "CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, truyền cho ông,
'Hãy đi, đem theo mười ngàn người
từ chi tộc Náp-ta-li và chi tộc Xê-bu-
lun mà chiếm lấy Núi Ta-bô. [7]Ta sẽ
khiến Si-sê-ra, Tổng Tư Lệnh quân
đội của Gia-bin, với các thiết xa và
quân đội của nó đến gặp ngươi ở
Khe Ki-sôn. Ta sẽ trao nó vào tay
ngươi.'"

[8]Ba-rác đáp, "Nếu bà đi với tôi, tôi
sẽ đi; nhưng nếu bà không đi với tôi,
tôi sẽ không đi."

[9]Bà nói, "Chắc chắn tôi sẽ đi với
ông; nhưng công chiến thắng trong
trận nầy sẽ không về tay ông, vì
CHÚA sẽ phó Si-sê-ra vào tay một phụ
nữ."

Vậy Đê-bô-ra đứng dậy đi với Ba-
rác đến Kê-đét. [10]Ba-rác triệu tập
người Xê-bu-lun và người Náp-ta-li lại
tại Kê-đét. Có mười ngàn người theo
ông, và cũng có Đê-bô-ra đi với ông.

[11]Bấy giờ Hê-be người Kê-ni đã
tách rời khỏi dân Kê-ni, tức dòng dõi
của Hô-báp, em vợ của Mô-sê, mà ra
ở riêng. Ông dựng trại của ông ở
tận Cây Sồi ở Xa-an-an-nim, gần Kê-
đét.

[12]Khi Si-sê-ra đã hay rằng Ba-rác
con trai của A-bi-nô-am đã đến Núi
Ta-bô, [13]Si-sê-ra liền truyền lịnh kéo
tất cả chiến xa, gồm chín trăm thiết
xa, và tất cả quân đội dưới quyền
ông từ Ha-rô-sét Ha-gô-gim tụ tập về
Khe Ki-sôn. [14]Bấy giờ Đê-bô-ra nói
với Ba-rác, "Hãy đứng lên, vì đây là
ngày CHÚA trao Si-sê-ra vào tay ông.
Há chẳng phải chính CHÚA đi trước
ông sao?" Vậy Ba-rác từ trên Núi Ta-
bô đi xuống với mười ngàn người đi
theo ông. [15]Khi Ba-rác tấn công,
CHÚA khiến Si-sê-ra, tất cả các chiến
xa của ông ấy, và tất cả quân đội đi
theo ông ấy đều ngã chết dưới gươm.
Si-sê-ra phải bỏ chiến xa chạy
bộ để thoát thân. [16]Ba-rác đuổi theo
các chiến xa và bộ binh đến tận Ha-
rô-sét Ha-gô-gim. Tất cả các quân sĩ
của Si-sê-ra đều ngã chết dưới gươm,
không người nào sống sót, [17]ngoại
trừ một mình Si-sê-ra chạy bộ thoát
được. Ông chạy đến trại của Gia-ên
vợ của Hê-be người Kê-ni, bởi vì giữa
Vua Gia-bin ở Ha-xơ và gia tộc của
Hê-be người Kê-ni có mối giao hảo
thân thiện với nhau.

[18]Gia-ên đi ra đón Si-sê-ra và nói
với ông, "Thưa ngài, xin mời ngài
vào tệ xá. Đừng sợ gì cả." Vậy ông
vào trại của bà, rồi bà lấy mền đắp
ông lại. [19]Ông nói với bà, "Tôi khát
quá. Cho tôi miếng nước." Bà mở
bầu da đựng sữa ra, cho ông uống,
rồi lấy mền đắp ông lại.

[20]Ông bảo bà, "Bà hãy đứng nơi
cửa trại. Nếu có ai đi qua và hỏi, 'Có
ai ở đây không?' thì hãy trả lời rằng,
'Không.'"

[21]Nói xong Si-sê-ra lăn ra ngủ say
vì ông đã quá mệt. Bấy giờ Gia-ên
vợ của Hê-be lấy một cây cọc trại, tay
cầm cái búa, nhè nhẹ đến bên ông.
Bà đóng cây cọc trại vào màng tang
ông, thấu xuống đất, và ông chết
liền tại chỗ.

[22]Vừa khi Ba-rác truy tầm Si-sê-ra
đi ngang qua đó, Gia-ên đi ra đón
ông và nói, "Hãy đến đây. Tôi sẽ chỉ
cho ông người ông đang tìm kiếm."
Vậy Ba-rác đi theo bà, và kìa, ông
thấy Si-sê-ra nằm chết với cây cọc
trại đâm thủng màng tang.

[23]Trong ngày đó Đức Chúa Trời
bắt Gia-bin vua dân Ca-na-an phải
khuất phục trước dân I-sơ-ra-ên.
[24]Tay của dân I-sơ-ra-ên càng ngày
càng mạnh đối với Gia-bin vua của
dân Ca-na-an, cho đến khi họ tiêu
diệt vua ấy đi.

5

Bài Ca Ngợi của Đê-bô-ra

[1]Trong ngày ấy, Đê-bô-ra và Ba-
rác con trai của A-bi-nô-am hát rằng:

[2]"Khi các quan trưởng lãnh đạo
trong I-sơ-ra-ên,

Khi người dân tình nguyện hiến
thân cho đất nước,
Chúc tụng CHÚA!
[3]Hỡi các vua, xin hãy nghe;
Hỡi các lãnh tụ, xin lắng nghe.
Tôi sẽ hát cho CHÚA,
Tôi sẽ hát cho CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, một bài ca.
[4]Lạy CHÚA, khi Ngài từ Sê-i-rơ đi
ra;
Khi Ngài đi qua vùng Ê-đôm,
Đất rúng động, và trời đổ cơn
mưa, mây tuôn nước xuống.
[5]Các núi rúng động trước mặt
CHÚA;
Núi Si-nai run rẩy trước mặt CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.
[6]Trong ngày của Sam-ga con trai
của A-nát,
Trong ngày của Gia-ên, các đại lộ
đều bị bỏ hoang,
Khách bộ hành phải đi tránh vào
các con đường nhỏ.
[7]Cuộc sống ở nông thôn của I-sơ-
ra-ên đã ngưng lại;
Nó đã ngưng lại cho đến khi tôi,
Đê-bô-ra, trỗi dậy;
Tôi trỗi dậy như một người mẹ
trong I-sơ-ra-ên.
[8]Khi dân chúng chọn cho họ các
thần mới,
Thì quân giặc đã vào tận các cổng
thành.
Và trong số bốn mươi ngàn dân I-
sơ-ra-ên, há ai có một cái khiên
hay một cây giáo chăng?
[9]Lòng tôi ngưỡng mộ các vị chỉ
huy của I-sơ-ra-ên;
Họ thật hết lòng giúp dân giúp
nước.
Chúc tụng CHÚA!
[10]Hỡi những người cỡi lừa trắng,
Hỡi những ai ngồi trên yên phủ
bằng nhung,
Hỡi những khách bộ hành trên
đường,
Xin hãy thuật chuyện ấy ra.
[11]Xin thuật ra cho các nhạc sĩ
đang trổi nhạc bên bến nước,
Để họ diễn đi diễn lại ca khúc
chiến thắng của CHÚA,
Ca khúc chiến thắng của nông
dân I-sơ-ra-ên.
Hỡi dân của CHÚA, hãy cùng nhau
kéo ra cổng thành tấn công
quân giặc.
[12]Hãy thức dậy! Hãy thức dậy! Hỡi
Đê-bô-ra!
Hãy thức dậy! Hãy thức dậy! Hãy
hát một bài ca!
Hãy vùng dậy! Hỡi Ba-rác!
Hãy dẫn những tù binh của ông
đi, hỡi con trai của A-bi-nô-am!
[13]Hãy tiến xuống, hỡi các con
cháu còn sót lại của các nhà
quý tộc;
Dân của CHÚA tiến xuống chống
lại những kẻ cường bạo.
[14]Quân dân từ chi tộc Ép-ra-im
kéo nhau ra thung lũng;
Đi theo ông có Bên-gia-min, bà
con dòng họ của ông;
Những vị tư lệnh từ Ma-khia kéo
đến,
Và những người cầm gậy điều
quân từ Xê-bu-lun tiến ra.
[15]Những vị chỉ huy của I-sa-ca đi
với Đê-bô-ra;
Phải, I-sa-ca đồng tâm hiệp lực với
Ba-rác;
Họ cùng nhau xông vào thung
lũng;
Còn trong các gia tộc của Ru-bên,
người ta cứ đắn đo suy nghĩ
trong lòng.
[16]Vì sao các người còn chần chừ
trong các ràn chiên,
Để nghe tiếng kèn réo gọi các
đàn chiên chăng?
Ở trong các gia tộc của Ru-bên,
Người ta cứ mãi đắn đo suy nghĩ
trong lòng.
[17]Ghi-lê-át vẫn còn ở mãi bên kia
Sông Giô-đanh;
Còn Đan, sao ông cứ lẩn quẩn
mãi trên các chiếc thuyền?
A-se vẫn ngồi bất động bên bờ
biển,
Đành lòng an nhiên tự tại bên các
bến tàu!
[18]Xê-bu-lun là những hào kiệt coi
thường cái chết;
Náp-ta-li cũng vậy, sẵn sàng hy
sinh mạng sống ở chốn sa
trường.
[19]Các vua kéo đến, họ liền tiến
đánh;
Họ đánh các vua Ca-na-an ở Ta-a-
nách, bên dòng nước Mê-ghi-
đô;
Họ chẳng màng gì đến tiền bạc
của chiến lợi phẩm.
[20]Trên trời, các vì sao chiến đấu;

Chúng theo quỹ đạo của chúng
mà đánh Si-sê-ra.
[21]Dòng nước ở Ki-sôn đã cuốn trôi
chúng mất;
Dòng nước lũ của Ki-sôn đã lôi
cuốn chúng đi.
Hỡi linh hồn ta, hãy dũng mãnh
tiến lên!
[22]Tiếng vó ngựa vang lên dồn
dập;
Tiếng ngựa phi rền dội khắp nơi.
[23]Thiên sứ của CHÚA phán, 'Hãy
nguyền rủa Mê-rô,
Hãy nguyền rủa dân cư của nó
thật thậm tệ,'
Vì chúng chẳng chịu đến giúp đỡ
CHÚA,
Chúng không đến giúp đỡ CHÚA
đánh bại quân tàn bạo.
[24]Người phụ nữ được phước nhất
là Gia-ên vợ của Hê-be người
Kê-ni;
Ấy là người phụ nữ được phước
nhất trong các bà nội trợ sống
trong lều trại.
[25]Hắn hỏi nước, bà đem cho sữa,
Dùng chén sang bà đem sữa béo
tiến dâng.
[26]Tay trái bà cầm chiếc cọc, tay
phải bà cầm cái búa của các lao
công;
Bà đóng vào Si-sê-ra một nhát,
Đập bể đầu và đâm thủng màng
tang.
[27]Hắn gục xuống, ngã quỵ, nằm
bất động nơi chân bà;
Hắn gục xuống nơi chân bà và
ngã quỵ;
Hắn gục xuống nơi nào, hắn chết
ngay nơi đó.
[28]Mẹ của Si-sê-ra ngóng trông qua
cửa sổ,
Bà nhìn qua màng thưa che cửa,
và hỏi rằng,
'Tại sao xe chiến mã của con ta
chưa về?
Tại sao tiếng vó ngựa của chiến xa
của con ta chưa vang dội?'
[29]Những nữ nhân hầu hạ khôn
khéo lựa lời giải đáp,
Chính bà cũng tự trả lời và thầm
nghĩ:
[30]'Há chẳng phải chúng đã kiếm
được và đang bận chia nhau
chiến lợi phẩm đấy sao?
Một hay hai phụ nữ cho mỗi
chàng chiến sĩ;
Những chiến lợi phẩm bằng vải
nhuộm thì dành cho Si-sê-ra,
Ô những tấm vải thêu và nhuộm
đẹp biết bao!
Há chẳng phải hai tấm vải thêu và
nhuộm đẹp sẽ là chiến lợi
phẩm làm khăn choàng cổ cho
ta hay sao?'
[31]Lạy CHÚA, nguyện tất cả những
kẻ thù của Ngài đều bị diệt
vong như vậy!
Nguyện những kẻ yêu mến Ngài
sẽ giống như mặt trời mọc lên
rạng rỡ."

Sau đó xứ được hòa bình bốn
mươi năm.

6

Dân I-sơ-ra-ên Bị Dân Mi-đi-an Đàn Áp

[1]Dân I-sơ-ra-ên làm điều tội lỗi
trước mặt CHÚA, nên Ngài phó họ
vào tay dân Mi-đi-an bảy năm. [2]Tay
của dân Mi-đi-an thắng hơn dân I-sơ-
ra-ên. Vì sự đàn áp của dân Mi-đi-
an, dân I-sơ-ra-ên phải sống trốn
tránh trong các rừng núi, hang hóc,
hoặc trong các thành trì kiên cố.
[3]Mỗi khi dân I-sơ-ra-ên đi ra gieo
giống, dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc,
và các dân phương đông kéo đến
đánh họ. [4]Chúng hạ trại dàn quân
đánh họ. Chúng phá hủy các hoa
màu trong xứ cho đến tận vùng Ga-
xa, không chừa lại một thứ gì trong
đất I-sơ-ra-ên, kể cả chiên, bò, và lừa.
[5]Chúng và những đàn súc vật của
chúng kéo đến và dựng trại đông
như cào cào. Người ta và lạc đà
nhiều vô số, không thể đếm hết.
Chúng chiếm lấy xứ và phá hủy tất
cả. [6]Vì cớ dân Mi-đi-an, dân I-sơ-ra-
ên đã bị đói khổ rất thê thảm, do đó
người I-sơ-ra-ên đã kêu cầu CHÚA xin
cứu giúp.
[7]Sau khi dân I-sơ-ra-ên đã kêu cầu
CHÚA vì cớ dân Mi-đi-an, [8]CHÚA sai
một vị tiên tri đến với dân I-sơ-ra-ên
và nói với họ, "CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy: Ta đã
đem các ngươi lên khỏi xứ Ai-cập,
tức đem các ngươi ra khỏi nhà nô lệ.
[9]Ta đã giải thoát các ngươi ra khỏi
tay người Ai-cập, và khỏi tay mọi kẻ
áp bức các ngươi. Ta đã đuổi chúng

đi khỏi mặt các ngươi và ban cho các
ngươi xứ của chúng. [10]Ta đã phán
với các ngươi, 'Ta là CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi; các ngươi chớ
thờ các thần của dân A-mô-ri trong
xứ các ngươi đang sống.' Nhưng các
ngươi không nghe theo lời Ta."

Chúa Kêu Gọi Ghi-đê-ôn

[11]Bấy giờ Thiên Sứ của CHÚA đến
ngồi dưới cây sồi của Óp-ra, trong
đất của Giô-ách, thuộc dòng họ A-bi-
ê-xe. Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách
đang đập lúa nơi bàn ép rượu, để
tránh khỏi dân Mi-đi-an. [12]Thiên Sứ
của CHÚA hiện ra với ông và phán,
"Này, CHÚA ở với ngươi, hỡi người
chiến sĩ anh dũng."
[13]Ghi-đê-ôn đáp, "Thưa Ngài, nếu
CHÚA ở với chúng con, tại sao chúng
con phải ra nông nỗi nầy? Nào
những việc lạ lùng mà các tổ tiên
chúng con thường kể lại cho chúng
con nghe đâu rồi? Họ bảo rằng,
'CHÚA há chẳng đã đem các người
lên khỏi đất Ai-cập hay sao?' Nhưng
bây giờ CHÚA đã bỏ chúng con và
phó chúng con vào tay dân Mi-đi-
an."
[14]CHÚA quay qua ông và phán với
ông, "Hãy đi, dùng sức ngươi sẵn có
mà giải thoát dân I-sơ-ra-ên khỏi tay
dân Mi-đi-an. Há chẳng phải Ta sai
ngươi đó sao?"
[15]Ông đáp, "Nhưng thưa Ngài, làm
sao con có thể giải thoát dân I-sơ-ra-
ên được? Gia tộc con là gia tộc yếu
kém nhất trong chi tộc Ma-na-se;
còn con là kẻ nhỏ nhất trong gia
đình của cha con."
[16]CHÚA phán với ông, "Ta sẽ ở với
ngươi, và ngươi sẽ đánh bại dân Mi-
đi-an như đánh một người."
[17]Ghi-đê-ôn nói, "Nếu con được
ơn trước mặt Ngài, xin Ngài cho con
một dấu lạ, để chứng tỏ rằng chính
Ngài đã phán với con. [18]Xin Ngài
đừng rời khỏi đây cho đến khi con
trở lại, mang theo của tế lễ, và dâng
lên trước mặt Ngài."
Ngài phán, "Ta sẽ chờ ở đây cho
đến khi ngươi trở lại."
[19]Ghi-đê-ôn vội vàng trở về nhà,
bắt một con dê con làm thịt, lấy
mười ký[a] bột làm bánh không men.
Ông lấy thịt để vào một cái giỏ và để
cháo trong nồi, rồi đem tất cả các
món ấy đến dưới cây sồi mà dâng
lên Ngài. [20]Thiên Sứ của CHÚA phán,
"Hãy lấy thịt và bánh không men để
trên tảng đá nầy, rồi đổ cháo lên."
Ghi-đê-ôn làm y như vậy. [21]Thiên Sứ
của CHÚA đưa tay ra, dùng đầu gậy
cầm nơi tay đụng vào thịt và bánh
không men; lửa từ tảng đá phụt lên
thiêu đốt thịt và bánh không men,
đồng thời Thiên Sứ của CHÚA cũng
biến mất.
[22]Ghi-đê-ôn liền nhận biết ấy là
Thiên Sứ của CHÚA, ông nói, "Ôi lạy
CHÚA Hằng Hữu![b] Con chắc phải
chết rồi, vì con đã gặp Thiên Sứ của
CHÚA mặt đối mặt."
[23]Nhưng CHÚA phán với ông, "Hãy
an tâm. Đừng sợ. Ngươi sẽ không
chết đâu." [24]Ghi-đê-ôn liền xây một
bàn thờ cho CHÚA tại đó và đặt tên là
CHÚA Bình An.[c] Bàn thờ ấy vẫn còn
ở Óp-ra, trong đất của dòng họ A-bi-
ê-xe, cho đến ngày nay.

Ghi-đê-ôn Phá Đổ Bàn Thờ Ba-anh

[25]Đêm đó CHÚA phán với ông,
"Hãy bắt con bò đực của cha ngươi,
và một con bò đực thứ nhì bảy tuổi,[d]
rồi cho kéo đổ bàn thờ Thần Ba-anh
của cha ngươi xuống. Ngươi cũng
hãy đốn cây trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra
ở bên cạnh nó ngã xuống. [26]Sau đó
hãy xây một bàn thờ cho CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, trên vầng đá
nầy, theo như cách thức đã ấn định
xưa nay; rồi hãy bắt con bò đực thứ
nhì làm của lễ thiêu, và lấy gỗ của
cây trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra làm củi
để thiêu."
[27]Vậy, Ghi-đê-ôn chọn mười đầy
tớ để giúp ông làm y như lời CHÚA
đã phán bảo. Vì ông sợ những người
khác trong gia đình và dân thành
trông thấy, nên thay vì làm ban
ngày, ông đã thực hiện việc đó ban
đêm.
[28]Sáng hôm sau, khi dân thành
thức dậy, họ thấy bàn thờ của Thần
Ba-anh đã đổ xuống, trụ thờ Nữ
Thần A-sê-ra đã bị đốn mất, con bò

[a] nt: một ê-pha, khoảng 10 kilograms

[b] nt: Adonai YAHWEH
[c] nt: YAHWEH Shalom
[d] Một số bản cổ chép, "Hãy bắt con bò đực của cha ngươi, tức con bò đực thứ nhì được bảy tuổi"

thứ nhì đã được dâng trên bàn thờ
vừa mới được xây. [29]Họ bèn hỏi
nhau, "Ai đã làm việc nầy?" Sau khi
điều tra và dọ hỏi, họ được báo, "Ấy
là Ghi-đê-ôn con trai của Giô-áp; ông
ấy đã làm điều đó." [30]Dân thành kéo
đến nói với Giô-áp, "Hãy đem con
ông ra đây, để nó phải chết, vì nó đã
dám phá dỡ bàn thờ của Thần Ba-
anh và đốn ngã trụ thờ Nữ Thần A-
sê-ra ở bên cạnh."
[31]Nhưng Giô-áp trả lời những
người đương đầu với ông, "Có phải
các người đến để binh vực cho Ba-
anh không? Các người muốn binh
vực nó phải không? Ai muốn binh
vực nó sẽ bị tọi mạng sáng nay. Vì
nếu nó quả thật là thần, hãy để nó
tự bảo vệ cho mình, vì bàn thờ của
nó đã bị phá đổ kia mà." [32]Vì thế,
ngày hôm đó người ta gọi Ghi-đê-ôn
là Giê-ru-ba-anh, vì họ nói rằng,
"Thôi để cho Ba-anh đối phó với ông
ấy," vì ông ấy đã phá đổ bàn thờ của
hắn.

Ghi-đê-ôn Mộ Binh

[33]Bấy giờ toàn dân Mi-đi-an, dân
A-ma-léc, và các dân ở phương đông
hiệp lại với nhau. Chúng vượt qua
Sông Giô-đanh và hạ trại ở Thung
Lũng Giê-rê-ên. [34]Thần của CHÚA
ngự trên Ghi-đê-ôn. Ông thổi kèn
triệu tập, và dòng họ A-bi-ê-xe đều
nhóm lại theo ông. [35]Ông sai sứ giả
đến khắp địa phận của Ma-na-se, và
họ cùng nhau hiệp lại theo ông.
Ông cũng sai các sứ giả đến địa phận
của A-se, Xê-bu-lun, và Náp-ta-li. Họ
thảy đều đi lên và hiệp với ông.

Dấu Chỉ trên Mớ Lông Chiên

[36]Bấy giờ Ghi-đê-ôn thưa với Đức
Chúa Trời, "Để con có thể biết chắc
chắn rằng Ngài muốn dùng tay con
giải thoát dân I-sơ-ra-ên như lời Ngài
đã phán, [37]con xin để một mớ lông
chiên trong sân đập lúa; nếu sương
chỉ đọng trên mớ lông chiên, còn
đất chung quanh đều khô ráo, thì
con biết rằng Ngài sẽ dùng tay con
để giải thoát dân I-sơ-ra-ên như lời
Ngài đã phán." [38]Việc ấy xảy ra y
như vậy. Sáng hôm sau, ông dậy
sớm, ra lấy mớ lông chiên mà vắt,
nước sương từ trong mớ lông chiên
chảy ra, hứng đầy một chén.
[39]Ghi-đê-ôn lại thưa với Đức Chúa
Trời, "Xin Ngài đừng nổi giận với
con. Xin cho con thưa thêm một lần
nữa. Xin cho con thử lại với mớ lông
chiên một lần nữa. Lần nầy, xin cho
chỉ mớ lông chiên được khô, còn đất
chung quanh sẽ bị phủ đầy sương."
[40]Đêm đó, Đức Chúa Trời làm y như
vậy. Chỉ mớ lông chiên là khô, còn
đất chung quanh đều đọng sương
ướt dẫm.

7

Ghi-đê-ôn Đánh Bại Dân Mi-đi-an

[1]Sáng hôm sau, Giê-ru-ba-anh, tức
Ghi-đê-ôn, và tất cả dân quân đi với
ông dậy sớm và đến hạ trại bên Suối
Ha-rốt, trong khi trại quân của dân
Mi-đi-an đã có sẵn trong thung lũng,
về phía bắc của họ, dưới chân Đồi
Mô-rê.
[2]CHÚA phán với Ghi-đê-ôn, "Quân
binh theo ngươi đông quá. Nếu Ta
phó dân Mi-đi-an vào tay chúng, dân
I-sơ-ra-ên sẽ tự phụ mà nói rằng,
'Chính tay ta đã tự giải thoát lấy ta.'
[3]Vậy bây giờ ngươi hãy truyền lịnh
trong đạo binh rằng, 'Ai cảm thấy
kinh hãi và run sợ, hãy sớm rời khỏi
Núi Ghi-lê-át mà về nhà.'"
Thế là hai mươi hai ngàn người đã
ra về, chỉ còn mười ngàn người ở lại.
[4]CHÚA lại phán với Ghi-đê-ôn,
"Quân binh vẫn còn đông quá. Hãy
bảo họ xuống suối uống nước, rồi tại
đó Ta sẽ lựa ra cho ngươi. Khi Ta
phán, 'Kẻ nầy được đi với ngươi,' kẻ
ấy sẽ đi với ngươi; và khi Ta phán,
'Kẻ nầy không được đi với ngươi,' kẻ
ấy sẽ không được đi với ngươi."
[5]Vậy, ông truyền cho đạo binh
xuống suối uống nước. CHÚA phán
với Ghi-đê-ôn, "Tất cả những kẻ
dùng lưỡi liếm nước như chó uống
nước, ngươi hãy để họ ra một bên.
Còn những ai cúi xuống uống nước,
nhưng lấy tay bụm mà đưa lên
miệng, ngươi hãy để họ ra một bên."
[6]Chỉ có ba trăm người đã bụm nước
và đưa lên miệng uống, còn tất cả
đều đã hụp xuống mà uống nước.
[7]CHÚA lại phán với Ghi-đê-ôn, "Ta
sẽ dùng ba trăm người bụm nước
trong tay để uống đó mà giải cứu các
ngươi, và Ta sẽ trao dân Mi-đi-an vào
tay ngươi. Hãy cho tất cả những

người khác trở về nhà." [8]Vậy Ghi-đê-ôn cho tất cả những người I-sơ-ra-ên ấy về nhà, và chỉ giữ lại ba trăm người. Sau đó, họ lấy các bình lương thực và các kèn cầm sẵn trong tay. Vả, trại quân của dân Mi-đi-an nằm ở dưới thung lũng.

[9]Đêm đó, CHÚA phán với Ghi-đê-ôn, "Hãy đứng dậy, xuống tấn công trại quân Mi-đi-an, vì Ta sẽ trao nó vào tay ngươi. [10]Nhưng nếu ngươi sợ tấn công, hãy dẫn Pu-ra tôi tớ ngươi đi xuống đó với ngươi. [11]Ngươi hãy nghe điều chúng nói, rồi sau đó ngươi sẽ được phấn chí mà tấn công trại giặc." Vậy Ghi-đê-ôn cùng Pu-ra tôi tớ ông lẻn tới gần trạm canh ở đầu doanh trại của giặc.

[12]Vả, dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc, và các dân phương đông dựng trại trong thung lũng đông như cào cào; lạc đà của chúng đông vô số, chẳng khác gì cát nơi bờ biển. [13]Khi Ghi-đê-ôn đến nơi, ông nghe một tên lính nói với bạn đồng đội của hắn, "Tôi nằm mơ và thấy một bánh lúa mạch tròn lăn vào trại quân Mi-đi-an. Bánh ấy đụng vào trại làm cho trại đổ nhào, khiến nó lật ngược trên ra dưới, và làm cho trại bị sụp đổ."

[14]Người bạn hắn đáp, "Điềm đó chẳng khác gì thanh gươm của Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách người I-sơ-ra-ên. Trời đã trao dân Mi-đi-an và tất cả đội quân nầy vào tay ông ấy rồi."

[15]Khi Ghi-đê-ôn nghe được điềm chiêm bao và nghe rõ lời giải nghĩa, ông thờ lạy Đức Chúa Trời, rồi trở về trại quân I-sơ-ra-ên và nói, "Hãy thức dậy! Vì CHÚA đã trao đội quân của dân Mi-đi-an vào tay anh em." [16]Ông chia ba trăm người thành ba đại đội, rồi phát cho mỗi người một chiếc kèn, một bình không, và một cây đuốc trong bình, [17]đoạn ông bảo họ, "Anh em hãy nhìn tôi; hễ tôi làm sao thì anh em làm vậy. Khi tôi đến gần trại giặc, tôi làm thế nào thì anh em cứ làm theo thế ấy. [18]Khi tôi và những người theo tôi thổi kèn, thì anh em hãy thổi kèn quanh trại giặc và la lớn rằng: Vì CHÚA và vì Ghi-đê-ôn!"

[19]Vậy Ghi-đê-ôn và một trăm người đi với ông đến vòng đai trại giặc vào khoảng giữa khuya, ngay sau khi đổi gác. Họ thổi kèn, đập vỡ bình cầm sẵn trong tay. [20]Vậy cả ba đại đội cùng thổi kèn, đập vỡ bình, tay trái giơ cao ngọn đuốc, tay phải cầm kèn và thổi; xong họ la lớn, "Hãy tuốt gươm vì CHÚA và vì Ghi-đê-ôn!" [21]Ai nấy cứ đứng y tại vị trí mình, quanh trại giặc. Bấy giờ cả trại quân đều vỡ chạy; chúng la hét và chạy trốn. [22]Khi họ thổi ba trăm chiếc kèn, CHÚA khiến quân giặc rút gươm chém giết lẫn nhau, và cả đội quân tàn sát lẫn nhau. Tàn quân chạy thoát được đã chạy trốn đến tận Bết Sít-ta, về hướng Xê-rê-ra,[a] và tận biên giới A-bên Mê-hô-la, gần Ta-bách. [23]Dân I-sơ-ra-ên từ các chi tộc Náp-ta-li, A-se, và Ma-na-se được tin báo, liền cùng nhau đuổi giết dân Mi-đi-an.

[24]Bấy giờ Ghi-đê-ôn sai các sứ giả đến khắp miền núi Ép-ra-im kêu gọi, "Xin hãy xuống đánh dân Mi-đi-an và chiếm những chỗ nước cạn, nơi lội qua sông, cho đến Bết Ba-ra, và canh giữ dọc theo bờ Sông Giô-đanh." Vậy tất cả các nam đinh của Ép-ra-im kéo nhau ra. Họ chiếm giữ những chỗ nước cạn, nơi lội qua sông, cho đến Bết Ba-ra, và họ canh giữ dọc theo bờ Sông Giô-đanh. [25]Họ bắt sống hai thủ lãnh của quân Mi-đi-an là Ô-rép và Xê-ép. Họ giết Ô-rép ở tảng đá Ô-rép, và giết Xê-ép ở vựa ép rượu Xê-ép. Họ tiếp tục truy đuổi dân Mi-đi-an và mang thủ cấp của Ô-rép và Xê-ép đến trình cho Ghi-đê-ôn, lúc ấy còn đang ở bên kia Sông Giô-đanh.

8

Ghi-đê-ôn Chiến Thắng và Báo Thù

[1]Bấy giờ người Ép-ra-im bắt bẻ Ghi-đê-ôn rằng, "Tại sao ông đối xử với chúng tôi như vậy? Tại sao khi đi đánh dân Mi-đi-an ông không cho gọi chúng tôi đi chung?" Họ đả kích Ghi-đê-ôn nặng lời.

[2]Nhưng Ghi-đê-ôn đáp lời họ, "Những gì tôi làm có thể sánh được với anh em sao? Há chẳng phải nho mót của Ép-ra-im còn hơn cả một mùa nho của A-bi-ê-xe sao? [3]Đức Chúa Trời đã phó vào tay anh em hai

[a] Có bản ghi: Xê-rê-đa

thủ lãnh của dân Mi-đi-an là Ô-rép và Xê-ép, thì những gì tôi đã làm có thể sánh được với anh em sao?" Khi nghe ông nói thế, cơn giận của họ bèn dịu xuống.

[4]Ghi-đê-ôn đến Sông Giô-đanh và qua sông. Ông và ba trăm người đi với ông đều mệt đuối, nhưng họ vẫn cố sức truy đuổi quân thù. [5]Ghi-đê-ôn đến nói với dân Su-cốt rằng, "Xin quý vị cho những người theo tôi ít bánh, vì họ kiệt sức quá rồi, và tôi đang truy kích Xê-ba và Xanh-mun-na, các vua của dân Mi-đi-an."

[6]Nhưng các lãnh tụ ở Su-cốt đáp, "Chắc gì ông sẽ cầm được tay của Xê-ba và Xanh-mun-na trong tay ông, mà chúng tôi phải lấy bánh cho binh lính của ông ăn?"

[7]Ghi-đê-ôn đáp, "Nếu vậy thì khi CHÚA đã phó Xê-ba và Xanh-mun-na vào tay tôi, tôi sẽ lấy gai trong đồng hoang và gai thạch nam mà đánh nát thịt các người."

[8]Từ đó ông tiến lên Pê-nu-ên, và cũng hỏi dân Pê-nu-ên như vậy, nhưng họ cũng đáp lại với ông giống như dân Su-cốt đã đáp. [9]Vì thế ông nói với dân Pê-nu-ên, "Khi tôi chiến thắng trở về, tôi sẽ phá tan cái tháp nầy."

[10]Bấy giờ Xê-ba và Xanh-mun-na đang ở tại Cạc-cơ với khoảng mười lăm ngàn binh lính. Đó là quân số còn lại của đại quân các dân phương đông, vì một trăm hai mươi ngàn người cầm gươm đã ngã chết. [11]Ghi-đê-ôn đi lên theo ngả của dân du mục, về phía đông của Nô-ba và Gióp-bê-ha, và tấn công vào trại quân trong khi họ tưởng rằng đã bình an vô sự. [12]Xê-ba và Xanh-mun-na liền chạy trốn. Ông đuổi theo họ và bắt được hai vua của dân Mi-đi-an là Xê-ba và Xanh-mun-na, vì thế tàn quân rối loạn, mạnh ai nấy chạy cứu mạng.

[13]Ghi-đi-ôn con của Giô-ách từ chiến trường trở về, theo ngả Dốc Hê-rê. [14]Ông bắt được một cậu thiếu niên ở Su-cốt, và tra hỏi cậu ấy. Cậu ấy liền kê khai cho Ghi-đê-ôn tên tất cả những người lãnh đạo và các trưởng lão của Thành Su-cốt, gồm bảy mươi bảy người. [15]Sau đó Ghi-đê-ôn đến với dân Su-cốt và nói, "Đây là Xê-ba và Xanh-mun-na, những người mà các ông đã mỉa mai tôi rằng, 'Chắc gì ông sẽ cầm được tay của Xê-ba và Xanh-mun-na trong tay, mà chúng tôi phải lấy bánh cho binh lính của ông ăn?'" [16]Nói xong ông ra lịnh bắt các trưởng lão trong thành lại, rồi lấy gai trong đồng hoang và gai thạch nam đánh phạt họ và dạy các lãnh tụ ở Su-cốt một bài học. [17]Ông cũng phá hủy tháp Pê-nu-ên và giết các lãnh tụ của thành ấy.

[18]Kế đó Ghi-đê-ôn hỏi Xê-ba và Xanh-mun-na, "Những người các ngươi giết ở Ta-bô như thế nào?"

Họ đáp, "Họ cũng giống như ông; người nào cũng trông như một vương tử."

[19]Ông đáp, "Họ là anh em ta, các con trai của mẹ ta. Có CHÚA Hằng Sống chứng giám, nếu các ngươi đã để cho họ sống, thì ta sẽ không giết các ngươi." [20]Rồi ông bảo Giê-the con đầu lòng của ông, "Con hãy lại giết họ đi." Nhưng cậu ấy không dám rút gươm ra, vì cậu ấy nhát, bởi cậu còn trẻ.

[21]Xê-ba và Xanh-mun-na bèn nói, "Chính ông hãy giết chúng tôi, vì người sao thì sức vậy." Vậy Ghi-đê-ôn tiến đến và giết Xê-ba và Xanh-mun-na; rồi ông lấy những vật hình lưỡi liềm đeo nơi cổ các lạc đà của họ.

Ghi-đê-ôn Đúc Ê-phót

[22]Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên nói với Ghi-đê-ôn, "Xin ông lãnh đạo chúng tôi –ông, con trai ông, và cháu ông– vì ông đã giải thoát chúng tôi khỏi tay dân Mi-đi-an."

[23]Ghi-đê-ôn đáp với họ, "Tôi sẽ không lãnh đạo anh em, con trai tôi cũng sẽ không lãnh đạo anh em. CHÚA sẽ lãnh đạo anh em." [24]Rồi Ghi-đê-ôn nói tiếp, "Tôi có một lời yêu cầu anh em. Xin mỗi người cho tôi một vòng đeo tai mà anh em đã lấy làm chiến lợi phẩm." Số là quân giặc đều đeo khoen tai bằng vàng, bởi họ là dòng dõi của Ích-ma-ên.

[25]Họ đáp, "Chúng tôi rất sẵn sàng trao cho ông." Vậy họ trải một áo choàng ra, rồi mỗi người ném vào một vòng đeo tai mà họ đã lấy làm chiến lợi phẩm. [26]Số vàng của các vòng đeo tai mà Ghi-đê-ôn xin cân

được mười chín ký-lô rưỡi,[a] không kể những đồ trang sức hình lưỡi liềm, những trân châu, những bộ vương phục màu tím của các vua Mi-đi-an, và những kiềng trang sức trên cổ lạc đà của họ. [27]Ghi-đê-ôn lấy những vàng đó đúc thành một ê-phót,[b] rồi đặt nó trong thành của ông, tại Óp-ra. Toàn dân I-sơ-ra-ên phạm tội tà dâm với nó bằng cách thờ nó, và nó đã trở thành một cái bẫy cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông.

[28]Vậy dân Mi-đi-an bị khuất phục trước dân I-sơ-ra-ên, và chúng chẳng ngất đầu lên được nữa. Trọn đời của Ghi-đê-ôn, xứ được bình yên trong bốn mươi năm.

Ghi-đê-ôn Qua Đời

[29]Giê-ru-ba-anh con trai Giô-ách trở về sống trong nhà ông. [30]Ông có bảy mươi con trai; ấy là những con ruột của ông, vì ông có nhiều vợ. [31]Một tỳ thiếp của ông, quê ở Sê-chem, cũng sinh cho ông một con trai; ông đặt tên cho đứa con ấy là A-bi-mê-léc. [32]Rồi Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách qua đời trong tuổi già nua. Người ta chôn ông trong mộ của Giô-ách cha ông, tại Óp-ra, thuộc địa phận của dòng họ A-bi-ê-xe.

[33]Vừa khi Ghi-đê-ôn qua đời, dân I-sơ-ra-ên liền sa ngã và phạm tội tà dâm với các Thần Ba-anh. Họ tôn Ba-anh Bê-rít làm thần của họ. [34]Dân I-sơ-ra-ên chẳng nhớ rằng CHÚA là Thần[c] của họ, Đấng đã giải cứu họ khỏi tay quân thù tứ phía. [35]Họ cũng chẳng bày tỏ lòng trung thành với gia đình của Giê-ru-ba-anh, tức Ghi-đê-ôn, để đền đáp những điều tốt đẹp mà ông đã làm cho I-sơ-ra-ên.

9

A-bi-mê-léc Mưu Đồ Soán Vị

[1]Bấy giờ A-bi-mê-léc con của Giê-ru-ba-anh đến Sê-chem, gặp các cậu và những bà con bên ngoại của hắn và nói với họ, [2]"Xin đi hỏi tất cả các thủ lĩnh ở Sê-chem xem, 'Điều nào là tốt hơn cho quý vị, tất cả bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh trị vì quý vị, hay chỉ một người trị vì quý vị?' Xin nhớ rằng tôi là máu mủ ruột thịt của quý vị."

[3]Vậy những bà con bên ngoại của hắn lặp lại những lời ấy để ủng hộ hắn trước mặt các thủ lĩnh của Sê-chem. Lòng những người đó bèn nghiêng theo A-bi-mê-léc, vì họ nói, "Ông ấy là anh em của chúng ta." [4]Họ bèn cho A-bi-mê-léc bảy mươi miếng bạc lấy từ quỹ trong đền thờ Ba-anh Bê-rít. A-bi-mê-léc dùng số bạc đó mướn những tên du đãng hoang đàng theo hắn. [5]Hắn trở về nhà cha hắn ở Óp-ra, và trên một tảng đá giết bảy mươi anh em hắn, tức các con trai của Giê-ru-ba-anh, ngoại trừ Giô-tham con trai út của Giê-ru-ba-anh còn sống sót, vì chàng trốn thoát được. [6]Bấy giờ tất cả các thủ lĩnh của Sê-chem và Bết Min-lô họp lại tại trụ đá cạnh cây sồi ở Sê-chem và lập A-bi-mê-léc làm vua.

Ngụ Ngôn về Các Cây Cối

[7]Khi Giô-tham nghe được tin ấy, chàng đi lên đỉnh đèo[d] trên Núi Ghê-ri-xim, cất tiếng lớn và nói, "Hỡi các thủ lĩnh của Sê-chem, xin hãy nghe tôi, hầu Đức Chúa Trời có thể nghe quý vị: [8]Các cây cối đến với nhau để xức dầu cho một kẻ làm vua trên chúng.

Chúng đến nói với cây ô-liu, 'Hãy trị vì chúng tôi.'
[9]Cây ô-liu đáp, 'Lẽ nào tôi ngừng sản xuất dầu của tôi,
Là dầu mà Đức Chúa Trời và các vua đều quý,
Mà đi lăng xăng lít xít trên các cây cối hay sao?'
[10]Các cây bèn đến cây vả và nói, 'Hãy đến và lãnh đạo chúng tôi.'
[11]Nhưng cây vả đáp, 'Lẽ nào tôi ngừng sản xuất sự ngọt ngào của tôi,
Và những trái ngọt ngon của tôi,
Mà đi lăng xăng lít xít trên các cây cối hay sao?'
[12]Các cây bèn đến cây nho và nói, 'Hãy đến và lãnh đạo chúng tôi.'

[a] nt: 1700 siếc-lơ, khoảng 43 pounds
[b] Ê-phót có khi là một phần trong bộ áo thánh của tư tế (Xuất 28:6-30; 39:2-26; Lê 8:7), có khi là một vật liên hệ đến hình tượng (Thủ 17:5; 18:14,17).
[c] ctd: Đức Chúa Trời
[d] nt: đỉnh núi

[13]Nhưng cây nho đáp, 'Lẽ nào tôi
ngừng sản xuất rượu nho của
tôi,
Là rượu làm cho Đức Chúa Trời và
loài người đều vui thích,
Mà đi lăng xăng lít xít trên các cây
cối hay sao?'
[14]Các cây bèn đến cây gai và nói,
'Hãy đến và lãnh đạo chúng
tôi.'
[15]Cây gai bèn nói với chúng, 'Nếu
các người thật lòng muốn xức
dầu cho tôi làm vua trên các
người,
Thì hãy đến núp dưới bóng của
tôi;
Nếu không, lửa từ các cộng gai
của tôi cháy ra sẽ thiêu rụi cả
những cây tùng hương ở Li-
băng.'

[16]Vậy bây giờ, nếu quý vị lấy lòng thành và chân thật mà tôn A-bi-mê-léc lên làm vua, nếu quý vị đối xử tốt với Giê-ru-ba-anh và gia đình người, và đáp đền người xứng đáng với những gì người đã làm, [17]vì cha tôi đã chiến đấu cho quý vị, xả thân cho quý vị, và giải thoát quý vị khỏi tay dân Mi-đi-an, [18]nhưng bây giờ quý vị lại nổi lên chống gia đình của cha tôi, giết các con trai người, bảy mươi người chết trên một tảng đá, rồi quý vị tôn A-bi-mê-léc, con trai của nô tỳ người lên làm vua trên các thủ lãnh của Sê-chem, vì hắn là bà con của quý vị, [19]nếu ngày nay quả vì lòng thành và chân thật mà quý vị đáp đền với Giê-ru-ba-anh và gia đình của người như thế, thì xin quý vị hãy vui vẻ với A-bi-mê-léc, và để hắn vui vẻ với quý vị. [20]Nhưng nếu không phải như vậy, nguyện lửa từ A-bi-mê-léc cháy ra thiêu hủy các thủ lãnh của Sê-chem và Bết Min-lô, và nguyện lửa từ các thủ lãnh của Sê-chem và Bết Min-lô thiêu hủy A-bi-mê-léc."

[21]Nói xong, Giô-tham chạy trốn đến xứ Bê-e. Chàng trốn đến đó vì sợ anh chàng là A-bi-mê-léc.

A-bi-mê-léc Thất Bại

[22]A-bi-mê-léc lãnh đạo I-sơ-ra-ên được ba năm. [23]Bấy giờ Đức Chúa Trời sai một tà linh đến giữa A-bi-mê-léc và các thủ lãnh của Sê-chem. Các thủ lãnh của Sê-chem sinh lòng phản bội A-bi-mê-léc. [24]Điều ấy đã xảy ra để báo thù cho tội ác đối với bảy mươi con trai của Giê-ru-ba-anh, và máu của họ phải đổ lại trên A-bi-mê-léc, một anh em ruột của họ, kẻ đã giết họ, đồng thời cũng đổ lại trên các thủ lãnh của Sê-chem, những kẻ đã tiếp tay A-bi-mê-léc giết hại các anh em của hắn.

[25]Vậy, để bày tỏ sự chống đối của họ, các thủ lãnh của Sê-chem tổ chức những cuộc phục kích ở các đỉnh đèo.[a] Họ cướp giựt những khách bộ hành qua lại các nơi đó; và người ta báo cho A-bi-mê-léc biết chuyện ấy.

[26]Lúc ấy, Ga-anh con trai Ê-bết và các anh em của hắn dọn vào Sê-chem. Các thủ lãnh của Sê-chem để lòng tin tưởng nơi hắn. [27]Chúng ra đồng, hái nho, ép rượu, và tổ chức tiệc mừng, rồi vào đền thờ thần của chúng mà ăn, uống, và chế giễu A-bi-mê-léc. [28]Ga-anh con trai Ê-bết nói, "A-bi-mê-léc là ai, còn chúng ta là ai trong thành Sê-chem nầy mà phải phục vụ hắn? Há chẳng phải con trai của Giê-ru-ba-anh và Xê-bun, quan phụ tá của hắn, phải phục vụ những người trong dòng họ Ha-mô tổ tiên của Sê-chem, hay sao? Tại sao chúng ta phải phục vụ hắn chứ? [29]Nếu dân thành nầy ở dưới quyền tôi, thì tôi sẽ dẹp bỏ hắn ngay. Tôi sẽ bảo A-bi-mê-léc rằng, 'Có giỏi thì hãy dẫn hết đạo quân của ngươi ra đây.'"

[30]Khi Xê-bun quan cai trị của thành nghe những lời của Ga-anh con trai Ê-bên nói thế thì rất tức giận. [31]Xê-bun mật sai các sứ giả đến gặp A-bi-mê-léc tại A-ru-ma và tâu rằng, "Đây nầy, Ga-anh con trai Ê-bết và anh em hắn đã kéo đến Sê-chem; chúng đang xúi giục dân thành chống lại ngài. [32]Vậy bây giờ, ban đêm xin ngài và các đội quân của ngài đến và nằm phục kích ngoài đồng. [33]Đợi đến hừng đông, vừa khi mặt trời mọc, xin tấn công vào thành; rồi khi hắn và binh sĩ của hắn kéo ra đối địch, xin ngài xử chúng thế nào tùy ý."

[34]Vậy A-bi-mê-léc và tất cả quân lính của hắn trỗi dậy, đang đêm tiến đến Sê-chem, chia thành bốn đội, và nằm phục kích ngoài đồng.

---

[a] nt: đỉnh núi

[35]Khi Ga-anh con trai Ê-bết đi ra
và đứng ở cổng thành, A-bi-mê-léc và
các quân lính hắn từ chỗ phục kích
trỗi dậy. [36]Ga-anh thấy vậy liền nói
với Xê-bun, "Xem kìa, có người từ
trên các đỉnh núi đi xuống!"
Xê-bun đáp, "Ấy chỉ là bóng mát
của núi mà ông tưởng là người ta đó
thôi."
[37]Ga-anh lại nói, "Xem kìa, có
người đang từ giữa đồi tràn xuống,
và một đội nữa đang từ hướng Cây
Thầy Bói đổ về."
[38]Bấy giờ Xê-bun nói, "Những lời
phách lối của ông đâu rồi? Ông là
người đã nói rằng 'A-bi-mê-léc là ai
mà chúng ta phải phục vụ hắn?' Có
phải đây là đội quân mà ông đã coi
thường chăng? Vậy bây giờ ông hãy
ra đối địch với họ đi."
[39]Vậy Ga-anh đi trước các thủ lãnh
của Sê-chem và ra đối địch với A-bi-
mê-léc. [40]A-bi-mê-léc đánh bại hắn
và hắn bỏ chạy trước mặt A-bi-mê-
léc. Nhiều người đã tử thương và
ngã chết đến tận cổng thành. [41]Vậy
A-bi-mê-léc ở tại A-ru-ma, trong khi
đó Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em
của hắn, để chúng không được ở
trong Thành Sê-chem nữa.
[42]Hôm sau, dân thành đi ra đồng.
Khi được báo tin, [43]A-bi-mê-léc liền
dẫn quân của hắn, chia làm ba đội,
nằm phục kích ngoài đồng. Khi thấy
dân chúng từ trong thành đã ra
đồng, hắn và quân lính hắn trỗi dậy
đánh giết họ. [44]A-bi-mê-léc và đội
quân đi với hắn tiến vào án ngữ
cổng thành, trong khi hai đội kia tấn
công những người còn ở ngoài đồng
và giết họ. [45]Suốt ngày hôm đó, A-bi-
mê-léc tấn công thành; hắn chiếm
được thành, giết chết dân cư trong
thành, phá hủy thành, và rắt muối
trên nó.
[46]Khi các thủ lãnh ở Tháp Sê-
chem nghe thế, họ rút quân vào
chiến lũy của đền thờ Thần Bê-rít.
[47]A-bi-mê-léc được báo tin rằng tất cả
quân dân của Tháp Sê-chem đang
rút vào trong đó. [48]A-bi-mê-léc liền
đi lên Núi Xanh-môn và dẫn theo
đội quân của hắn. Hắn lấy một cái
rìu, chặt mấy nhánh cây, rồi vác lên
vai. Đoạn hắn bảo các quân sĩ của
hắn, "Các ngươi có thấy điều ta làm
chăng? Lẹ lên. Hãy làm như ta
làm." [49]Vậy mỗi binh sĩ đều chặt các
nhánh cây, vác trên vai, đi theo A-bi-
mê-léc, đem xuống chất chung
quanh chiến lũy, và nổi lửa đốt nó.
Thế là tất cả những người trong
Tháp Sê-chem đều chết; ước chừng
một ngàn người, cả nam lẫn nữ.
[50]Sau đó A-bi-mê-léc kéo đến
Thành Thê-bê, bao vây Thê-bê, và
đánh hạ thành ấy. [51]Nhưng trong
thành có một cái tháp rất kiên cố.
Tất cả dân chúng trong thành, cả
nam lẫn nữ, và các thủ lãnh của
thành đều rút vào trong tháp đó,
khóa chặt cửa lại, rồi lên trên sân
thượng của tháp. [52]A-bi-mê-léc tiến
gần và tấn công tháp. Nhưng khi
hắn lại gần cổng tháp để nổi lửa đốt
nó, [53]một phụ nữ đã lấy nửa trên của
cối đá ném xuống trúng đầu hắn và
làm hắn bị vỡ sọ. [54]Hắn liền gọi
người lính vác binh khí cho hắn và
bảo, "Hãy rút gươm ra và giết ta
ngay, kẻo người ta sẽ bảo, 'Ông ấy
đã bị giết bởi tay đàn bà.'" Vậy
người lính trẻ đâm hắn một nhát và
hắn chết.
[55]Khi dân I-sơ-ra-ên thấy A-bi-mê-
léc đã chết, họ đều trở về nhà mình.
[56]Như thế, Đức Chúa Trời đã báo trả
A-bi-mê-léc về tội ác mà hắn đã
phạm đối với cha hắn, vì hắn đã giết
chết bảy mươi anh em của hắn.
[57]Đức Chúa Trời cũng đã làm cho
mọi điều tội lỗi của dân Sê-chem đổ
lại trên đầu chúng. Những lời
nguyền rủa của Giô-tham con trai
Giê-ru-ba-anh đã được ứng nghiệm
trên chúng.

10

Tô-la

[1]Sau A-bi-mê-léc có Tô-la con trai
Pu-a, con cháu của Đô-đô, thuộc chi
tộc I-sa-ca, dấy lên để giải cứu I-sơ-
ra-ên. Ông sống tại Sa-mia, trong
miền cao nguyên của Ép-ra-im.
[2]Ông xét xử trong I-sơ-ra-ên hai mươi
ba năm, rồi qua đời, và được chôn ở
Sa-mia.

Giai-rơ

[3]Sau ông có Giai-rơ ở Ghi-lê-át.
Ông xét xử trong I-sơ-ra-ên hai mươi
hai năm. [4]Ông có ba mươi con trai,
cỡi ba mươi con lừa, và quản trị ba

mươi thành trong vùng Ghi-lê-át, mà
ngày nay người ta gọi là quận Giai-
rơ. [5]Khi Giai-rơ qua đời, người ta
chôn ông tại Ca-môn.

Dân Phi-li-tin và Dân Am-môn Đàn Áp Dân I-sơ-ra-ên

[6]Sau việc ấy, dân I-sơ-ra-ên làm
điều tội lỗi trước mặt CHÚA. Họ phục
vụ các Thần Ba-anh, Nữ Thần Ách-ta-
rốt, các thần của dân A-ram, các thần
của dân Si-đôn, các thần của dân
Mô-áp, các thần của dân Am-môn, và
các thần của dân Phi-li-tin. Họ lìa bỏ
CHÚA và không thờ phượng Ngài
nữa. [7]Cơn thịnh nộ của CHÚA nổi
phừng lên nghịch lại dân I-sơ-ra-ên.
Ngài phó mặc[a] họ vào tay dân Phi-li-
tin và tay dân Am-môn. [8]Kể từ năm
đó, chúng hà hiếp và nghiền nát dân
I-sơ-ra-ên; rồi trong mười tám năm,
chúng đàn áp dân I-sơ-ra-ên ở phía
đông Sông Giô-đanh, trong vùng
Ghi-lê-át, xứ của dân A-mô-ri. [9]Dân
A-mô-ri cũng vượt qua Sông Giô-
đanh tiến đánh Giu-đa, Bên-gia-min,
và nhà Ép-ra-im. Dân I-sơ-ra-ên bị
khốn đốn rất nhiều.
[10]Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên kêu cầu
CHÚA rằng, "Chúng con đã phạm tội
đối với CHÚA; chúng con đã lìa bỏ
Đức Chúa Trời mà thờ Thần Ba-anh."
[11]CHÚA đáp với dân I-sơ-ra-ên,
"Khi dân Ai-cập, dân A-mô-ri, dân
Am-môn, dân Phi-li-tin, [12]dân Si-đôn,
dân A-ma-léc, và dân Ma-ôn đàn áp
các ngươi, các ngươi kêu cầu Ta, Ta
đã cứu các ngươi khỏi tay chúng.
[13]Nhưng sau đó các ngươi lại bỏ Ta
mà thờ các thần khác, nên Ta sẽ
không cứu các ngươi nữa. [14]Hãy đi
kêu cầu các thần các ngươi đã chọn
thờ. Hãy để chúng cứu các ngươi khi
các ngươi gặp hoạn nạn."
[15]Nhưng dân I-sơ-ra-ên thưa với
CHÚA, "Chúng con đã phạm tội.
Ngài muốn đối xử với chúng con sao
cũng được; nhưng ngày nay xin giải
cứu chúng con." [16]Họ dẹp bỏ tất cả
các thần ngoại bang ra khỏi họ, và
họ trở lại thờ CHÚA. Lòng Ngài
không thể chịu nổi nỗi đau khổ của
dân I-sơ-ra-ên nữa.
[17]Khi ấy dân Am-môn kéo quân ra
hạ trại tại Ghi-lê-át; dân I-sơ-ra-ên
bèn hiệp nhau lại và hạ trại tại Mích-
pa. [18]Những người lãnh đạo của dân
I-sơ-ra-ên ở Ghi-lê-át nói với nhau,
"Ai tấn công dân Am-môn trước sẽ
thành lãnh tụ của mọi người ở Ghi-
lê-át."

11

Giép-thê

[1]Giép-thê người Ghi-lê-át là một
dũng sĩ, nhưng mẹ của ông là một
gái điếm; Ghi-lê-át là cha của Giép-
thê. [2]Sau đó, vợ của Ghi-lê-át sinh
được các con trai. Khi các con trai ấy
lớn lên, chúng đuổi Giép-thê đi và
bảo rằng, "Anh không được hưởng
gia tài trong gia đình nầy, vì anh là
con ngoại hôn của người đàn bà
khác." [3]Vậy Giép-thê lánh xa các em
mình và đến sống tại xứ Tóp.
Những kẻ lãng tử tụ hiệp quanh ông
và theo ông đi tung hoành.
[4]Một thời gian sau đó, dân Am-
môn kéo ra giao chiến với dân I-sơ-
ra-ên. [5]Các trưởng lão ở Ghi-lê-át
đến xứ Tóp mời Giép-thê về. [6]Họ
nói với ông, "Xin về lãnh đạo chúng
tôi để đối phó với dân Am-môn."
[7]Nhưng Giép-thê đáp với họ, "Quý
vị há chẳng ghét tôi và đuổi tôi khỏi
nhà cha tôi sao? Tại sao bây giờ khi
gặp hoạn nạn quý vị lại đến với tôi?"
[8]Các trưởng lão của Ghi-lê-át đáp,
"Xin ông bỏ qua chuyện cũ, bây giờ
chúng tôi đều quay về với ông; xin
ông hãy đi với chúng tôi để đánh
dân Am-môn, và xin ông làm thủ
lãnh tất cả chúng tôi ở Ghi-lê-át."
[9]Giép-thê đáp, "Quý vị mời tôi về
đánh dân Am-môn và nếu CHÚA phó
dân Am-môn vào tay tôi, liệu quý vị
có thật sự để tôi làm thủ lãnh của
quý vị không?"
[10]Các trưởng lão của Ghi-lê-át đáp,
"Xin CHÚA làm chứng. Chúng tôi
quả quyết sẽ làm theo điều ông nói."
[11]Vậy Giép-thê đi với các trưởng
lão của Ghi-lê-át. Dân Ghi-lê-át lập
ông làm thủ lãnh và thống soái của
họ. Rồi tại Mích-pa, ông lặp lại mọi
lời ông đã giao kết trước mặt CHÚA.
[12]Sau đó Giép-thê sai sứ đến với
vua của Am-môn và hỏi, "Chúng tôi
với ngài có thù nghịch chi mà ngài
xua quân hãm đánh đất nước chúng
tôi?"

[a] nt: bán (ám chỉ dứt khoát không liên hệ gì nữa)

[13]Vua của Am-môn trả lời các sứ giả của Giép-thê, "Đó là vì khi dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập, các ngươi đã chiếm đất của ta từ Ạc-nôn đến Gia-bốc và đến tận Sông Giô-đanh. Vậy bây giờ hãy êm thắm trả lại cho ta."
[14]Giép-thê sai các sứ giả trở lại vua của Am-môn, [15]và nói, "Giép-thê nói thế nầy: I-sơ-ra-ên không lấy đất của Mô-áp hoặc đất của người Am-môn. [16]Nhưng khi ra khỏi Ai-cập, họ đã đi qua đồng hoang để đến Hồng Hải, rồi tiếp tục đến Ca-đe. [17]Khi ấy I-sơ-ra-ên đã sai các sứ giả đến thưa với vua của Ê-đôm rằng, 'Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ của ngài.' Nhưng vua của Ê-đôm không chấp thuận. Họ bèn sai các sứ giả đến với vua của Mô-áp, nhưng vua ấy cũng chối từ. Vậy dân I-sơ-ra-ên đành phải ở lại Ca-đe. [18]Sau đó, I-sơ-ra-ên phải đi tiếp vô đồng hoang và đi vòng bên ngoài lãnh thổ của Ê-đôm và Mô-áp, rồi đi dọc theo biên giới phía đông của nước Mô-áp, và hạ trại phía bên kia của Ạc-nôn. Họ không vào lãnh thổ của Mô-áp, vì Ạc-nôn là ranh giới của Mô-áp.
[19]Kế đó, I-sơ-ra-ên đã sai các sứ giả đến Si-hôn vua của dân A-mô-ri đang trị vì tại Hếch-bôn và thưa rằng, 'Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua nước của ngài để vào xứ của chúng tôi.' [20]Tuy nhiên, Si-hôn không tin tưởng dân I-sơ-ra-ên nên đã không cho họ đi ngang qua nước của ông ấy. Đã thế ông ấy còn triệu tập tất cả quân đội của ông đến và hạ trại tại Gia-ha để đánh I-sơ-ra-ên.
[21]Bấy giờ CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã trao Si-hôn và tất cả quân đội của ông ấy vào tay I-sơ-ra-ên. I-sơ-ra-ên đánh bại họ và chiếm toàn xứ của dân A-mô-ri sống lúc bấy giờ. [22]Họ tiếp thu cả xứ, từ Ạc-nôn cho đến Gia-bốc, từ trong đồng hoang cho đến Sông Giô-đanh.
[23]Vậy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã đuổi dân A-mô-ri đi khỏi trước mặt dân I-sơ-ra-ên của Ngài, bây giờ ngài lấy quyền gì mà đòi những đất ấy lại? [24]Ngài há chẳng nhận lấy những gì mà Kê-mốt, thần của ngài, ban cho ngài sao? Cũng vậy, những gì mà CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, ban cho chúng tôi, thì chúng tôi giữ. [25]Ngài há giỏi hơn Ba-lác con trai Xíp-pô vua của Mô-áp chăng? Ông ấy có bao giờ tranh chấp hay chống chọi với I-sơ-ra-ên chăng? [26]Trong ba trăm năm, I-sơ-ra-ên chiếm lấy Hếch-bôn và các vùng phụ cận của nó, A-rô-e và các vùng phụ cận của nó, cùng tất cả các thành dọc theo Ạc-nôn; tại sao trong khoảng thời gian đó ngài không đòi chúng lại? [27]Tôi không làm gì sai đối với ngài, nhưng ngài đã làm điều sai với tôi, vì ngài đã gây chiến chống lại tôi. Cầu xin CHÚA, Đấng Phán Xét, sẽ đoán xét giữa dân I-sơ-ra-ên và dân Am-môn."
[28]Tuy nhiên, vua của Am-môn không thèm để ý đến những lời của Giép-thê sai người đến phân giải với ông.
[29]Bấy giờ Thần của CHÚA ngự trên Giép-thê. Ông băng qua Ghi-lê-át và Ma-na-se, rồi vượt qua Mích-pa ở Ghi-lê-át, và từ đó ông tiến đánh dân Am-môn. [30]Giép-thê khấn nguyện với CHÚA rằng, "Nếu CHÚA phó dân Am-môn vào tay con, [31]thì khi con chiến thắng dân Am-môn trở về, bất cứ ai từ cửa nhà con ra đón con sẽ thuộc về CHÚA, con sẽ dâng người ấy làm của lễ thiêu lên CHÚA."
[32]Đoạn Giép-thê tiến đánh dân Am-môn, và CHÚA phó chúng vào tay ông. [33]Ông đánh hạ hai mươi thành của chúng, từ A-rô-e cho đến vùng phụ cận của Min-nít, kéo dài đến A-bên Kê-ra-mim. Ấy là một cuộc tàn sát rất lớn. Vì thế, dân Am-môn bị khuất phục trước mặt dân I-sơ-ra-ên.
[34]Khi Giép-thê trở về nhà ông tại Mích-pa; kìa, con gái của ông cầm trống con đi ra nhảy múa đón mừng ông. Nàng lại là đứa con một của ông. Ngoài nàng ra Giép-thê không có con trai hay con gái nào khác. [35]Khi Giép-thê thấy nàng, ông xé áo ông và khóc, "Ôi, con gái của cha, con làm cho cha đau khổ và khó xử biết bao, bởi vì cha đã khấn nguyện với CHÚA, và cha không thể nuốt lời được."
[36]Nàng đáp, "Thưa cha, nếu cha đã có lời khấn nguyện với CHÚA, xin cha hãy làm cho con y như những lời cha đã khấn nguyện, vì bây giờ CHÚA đã báo trả những kẻ thù của cha, tức dân Am-môn, rồi." [37]Nàng lại nói với ông, "Nhưng xin cha cho con xin

điều nầy: xin cha cho con hai tháng để rong chơi trên núi và để cùng bạn bè của con khóc cho sự đồng trinh của con."
[38]Ông đáp, "Con cứ đi." Rồi ông để nàng đi hai tháng. Nàng và các bạn của nàng lên núi và khóc cho sự đồng trinh của nàng. [39]Sau hai tháng, nàng trở về với cha nàng, và ông đã làm cho nàng như lời ông đã khấn nguyện. Nàng chẳng hề biết một người nam nào.[a]

Kể từ đó, trong I-sơ-ra-ên có tục lệ, [40]hằng năm các thiếu nữ trong I-sơ-ra-ên dành bốn ngày để than khóc con gái của Giép-thê người Ghi-lê-át.

12

Giép-thê và Ép-ra-im

[1]Người Ép-ra-im nhóm nhau lại, vượt qua Xa-phôn, rồi sai người đến nói với Giép-thê, "Tại sao ông đi đánh dân Am-môn mà không gọi chúng tôi đi với ông? Chúng tôi sẽ đến đốt nhà ông và thiêu sống ông."
[2]Giép-thê đáp lời họ, "Tôi và đồng bào tôi có cuộc tranh chấp rất lớn với dân Am-môn; dầu tôi đã kêu cứu với anh em, anh em đã chẳng thèm đến tiếp cứu chúng tôi khỏi tay chúng. [3]Khi thấy anh em không đến giúp, tôi đã liều mạng vượt qua tấn công dân Am-môn, và CHÚA đã phó chúng vào tay tôi. Vậy tại sao ngày nay anh em lại đến đánh tôi?"
[4]Giép-thê bèn triệu tập người Ghi-lê-át để đối phó với người Ép-ra-im. Người Ghi-lê-át đánh bại người Ép-ra-im, bởi vì người Ép-ra-im đã nói, "Bọn Ghi-lê-át các ngươi chỉ là thứ trốn chui trốn nhủi giữa Ép-ra-im và Ma-na-se chứ có tài cán gì." [5]Người Ghi-lê-át chiếm giữ những chỗ cạn, nơi lội qua Sông Giô-đanh, trên đường trở về Ép-ra-im. Mỗi khi khi có người Ép-ra-im nào sống sót đến nói, "Xin cho tôi qua sông," thì người Ghi-lê-át hỏi, "Ông có phải là người Ép-ra-im không?" Nếu người ấy bảo, "Không," [6]thì họ bảo người ấy, "Hãy nói, 'Si-bô-lết,'" và người ấy nói, "Xi-bô-lết," vì người ấy không thể phát âm đúng giọng được, họ liền bắt người ấy và giết ngay tại chỗ cạn, nơi lội qua Sông Giô-đanh. Vào thời ấy, đã có bốn mươi hai ngàn người Ép-ra-im bị giết.
[7]Giép-thê làm lãnh tụ trên I-sơ-ra-ên sáu năm. Sau đó Giép-thê người Ghi-lê-át qua đời và được chôn trong một thành ở Ghi-lê-át.

Íp-xan, Ê-lôn, và Áp-đôn

[8]Sau ông, có Íp-xan người Bết-lê-hem xét xử trong I-sơ-ra-ên. [9]Ông có ba mươi con trai và ba mươi con gái. Ông gả các con gái cho người ngoài dòng họ, và cưới ba mươi cô gái ngoài dòng họ làm vợ cho các con trai ông. Íp-xan xét xử trong I-sơ-ra-ên bảy năm. [10]Sau đó Íp-xan qua đời và được chôn tại Bết-lê-hem.
[11]Sau ông, có Ê-lôn người Xê-bu-lun xét xử trong I-sơ-ra-ên mười năm. [12]Sau đó Ê-lôn người Xê-bu-lun qua đời và được chôn ở Ai-gia-lôn, trong đất của chi tộc Xê-bu-lun.
[13]Sau ông, có Áp-đôn con trai Hinh-lên người Pi-ra-thôn xét xử trong I-sơ-ra-ên. [14]Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai. Họ cỡi bảy mươi con lừa. Ông xét xử trong I-sơ-ra-ên tám năm. [15]Sau đó Áp-đôn con trai Hinh-lên qua đời và được chôn ở Pi-ra-thôn, trong đất của chi tộc Ép-ra-im, trong miền cao nguyên của dân A-ma-léc.

13

Sam-sôn Chào Đời

[1]Dân I-sơ-ra-ên lại làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA, nên CHÚA phó họ vào tay dân Phi-li-tin trong bốn mươi năm.
[2]Có một người ở Xô-ra tên là Ma-nô-a, thuộc chi tộc Đan; vợ ông hiếm muộn, không con. [3]Thiên sứ của CHÚA hiện ra với bà và bảo, "Này, ngươi vốn hiếm muộn, không con, nhưng ngươi sẽ có thai và sinh một con trai. [4]Vì thế từ nay ngươi chớ uống rượu hay bất cứ thức uống gì có men, ngươi cũng chớ ăn vật gì không thanh sạch, [5]vì ngươi sẽ thụ thai và sinh một con trai. Dao cạo sẽ

[a] Chỗ nầy ám chỉ cô con gái của Giép-thê sẽ không lập gia đình và sống đồng trinh trọn đời, vì Đức Chúa Trời không bao giờ chấp nhận của lễ thiêu bằng cách giết người thiêu dâng cho Ngài. Làm như thế là nghịch lại mạng lịnh của Ngài. (Phục 12:31; 18:9-12). Đây là bài học quý báu về sự khấn nguyện hấp tấp và thiếu suy nghĩ.

không cạo trên đầu nó, vì đứa trẻ sẽ
thành một người Na-xi-rê, biệt riêng
ra cho Đức Chúa Trời từ lúc sinh ra,
và nó sẽ giải cứu dân I-sơ-ra-ên khỏi
tay dân Phi-li-tin."
6Bà đi thuật lại cho chồng bà và
nói, "Một người của Đức Chúa Trời
đã đến gặp em. Diện mạo người ấy
giống như thiên sứ của Đức Chúa
Trời, rất đáng sợ. Em không dám
hỏi người ấy từ đâu đến, và người ấy
cũng không nói cho em biết tên.
7Nhưng người ấy bảo em rằng,
'Ngươi sẽ có thai và sinh một con
trai. Vì thế từ nay ngươi không được
uống rượu hay uống bất cứ thức gì có
men, và cũng không được ăn những
vật không thanh sạch, vì đứa trẻ ấy
sẽ làm người Na-xi-rê của Đức Chúa
Trời từ lúc sinh ra cho đến khi qua
đời.'"
8Ma-nô-a cầu nguyện với CHÚA,
"Lạy CHÚA, con cầu xin Ngài, xin
CHÚA sai người của Đức Chúa Trời
đến với chúng con một lần nữa, để
dạy chúng con biết cách nuôi dưỡng
đứa bé sắp sinh như thế nào."
9Đức Chúa Trời nghe lời cầu
nguyện của Ma-nô-a, và Thiên Sứ của
Đức Chúa Trời trở lại gặp người đàn
bà ấy khi bà đang ở ngoài đồng; khi
ấy Ma-nô-a chồng bà không có ở đó.
10Bà liền vội vàng chạy đi báo tin cho
chồng bà, "Người ấy đang ở đây,
người đã hiện ra với em hôm trước
đó."
11Ma-nô-a trỗi dậy và đi theo vợ
ông. Khi gặp người ấy, Ma-nô-a hỏi,
"Thưa có phải ngài là người đã nói
chuyện với vợ tôi không?"
Người ấy đáp, "Chính ta."
12Bấy giờ Ma-nô-a hỏi người ấy,
"Khi lời ngài được ứng nghiệm, thì
đứa trẻ phải giữ những quy luật gì
trong đời sống và trong việc làm?"
13Thiên Sứ của CHÚA phán, "Vợ
ngươi phải làm mọi điều ta đã bảo
nàng. 14Nàng không được ăn bất cứ
sản phẩm gì ra từ vườn nho, nàng
không được uống rượu hay thức chi
có men, và cũng không được ăn vật
chi không thanh sạch. Nàng phải
làm mọi điều ta đã bảo nàng."
15Ma-nô-a thưa với Thiên Sứ của
CHÚA, "Xin ngài ở nán lại, để chúng
tôi dâng lên ngài một con dê con."
16Thiên Sứ của CHÚA đáp, "Dầu
ngươi cầm ta lại, ta cũng không ăn
bất cứ thức ăn nào của ngươi.
Nhưng nếu ngươi muốn dâng một
của lễ thiêu. Hãy dâng nó lên
CHÚA." Ma-nô-a không biết rằng
người đang nói chuyện với ông
chính là Thiên Sứ của CHÚA.
17Ma-nô-a hỏi Thiên Sứ của CHÚA,
"Danh ngài là chi, để chúng tôi biết
mà tôn kính, khi lời ngài được ứng
nghiệm?"
18Người ấy đáp, "Tại sao ngươi hỏi
danh ta? Danh ta quá sức hiểu biết
của ngươi."[a]
19Bấy giờ Ma-nô-a bắt một con dê
con cùng với gạo làm của lễ chay,
đem đặt trên một tảng đá để dâng
lên CHÚA. Bấy giờ Thiên Sứ đã làm
một việc lạ lùng trước mắt Ma-nô-a
và vợ ông: 20Đang khi ngọn lửa từ
bàn thờ bốc lên trời, Thiên Sứ của
CHÚA cũng thăng thiên theo ngọn
lửa. Thấy vậy, Ma-nô-a và vợ ông
liền sấp mặt xuống đất. 21Khi thấy
Thiên Sứ của CHÚA không hiện ra trở
lại, Ma-nô-a nhận biết rằng vị đó
chính là Thiên Sứ của CHÚA.
22Ma-nô-a nói với vợ, "Chắc chắn
vợ chồng chúng ta phải chết rồi, vì
chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời."
23Nhưng vợ ông nói, "Nếu CHÚA
muốn giết chúng ta, Ngài đã không
nhậm của lễ thiêu và của lễ chay từ
tay chúng ta dâng, và Ngài cũng
không bảo chúng ta tất cả những
điều nầy như chúng ta đã được nghe
hôm nay."
24Sau đó nàng sinh một con trai và
đặt tên là Sam-sôn. Đứa trẻ lớn lên
và CHÚA ban phước cho nó. 25Thần
của CHÚA bắt đầu tác động trên Sam-
sôn khi ông ở Ma-ha-ne trong đất
Đan, khoảng giữa Xô-ra và Ếch-ta-ôn.

14

Sam-sôn Cưới Vợ

1Sam-sôn đi xuống Tim-na và thấy
một thiếu nữ Phi-li-tin ở Tim-na.
2Khi trở về nhà, ông thưa với cha mẹ,
"Con thấy một thiếu nữ Phi-li-tin ở
Tim-na; bây giờ xin cha mẹ cưới cô
ấy làm vợ cho con."

---

[a] ctd: "Danh ta rất lạ lùng" hay "Danh ta rất huyền bí."

[3]Nhưng cha mẹ ông đáp, "Trong vòng bà con chúng ta hay trong vòng dân tộc chúng ta không có một người nữ nào con có thể lấy làm vợ hay sao mà con phải đi cưới một người nữ trong dân Phi-li-tin không cắt bì làm vợ?"

Nhưng Sam-sôn nói với cha ông, "Xin cha cưới cô ấy cho con, vì cô ấy đẹp mắt con." [4]Cha mẹ ông không biết rằng việc ấy đến từ CHÚA. Ngài tạo cơ hội để ông đối đầu với dân Phi-li-tin, vì lúc ấy người Phi-li-tin đang cai trị dân I-sơ-ra-ên.

[5]Sam-sôn và cha mẹ ông đi xuống Tim-na. Khi họ vừa đến khu các vườn nho ở Tim-na, này, một con sư tử tơ gầm lên và phóng tới vồ Sam-sôn. [6]Thần của CHÚA tác động trên ông mạnh mẽ, ông dùng hai tay không xé con sư tử như thể xé một con dê con. Nhưng ông không nói cho cha mẹ ông biết việc ông đã làm. [7]Rồi ông đi xuống, nói chuyện với cô thiếu nữ ấy, và cô ta làm cho Sam-sôn hài lòng.

[8]Cách ít lâu, Sam-sôn trở lại để cưới cô gái. Ông đi tẻ lại xem thử xác con sư tử hôm trước đã ra sao. Này, trong xác khô của nó đang có một tổ ong đầy mật. [9]Ông đưa tay lấy vỉ mật rồi vừa đi vừa ăn. Ông cũng đem mời cha mẹ ông ăn nữa, và họ cùng ăn, nhưng ông không nói cho họ biết mật ấy đã lấy ra từ xác sư tử.

[10]Bấy giờ cha của Sam-sôn xuống lo lễ cưới cô thiếu nữ đó cho Sam-sôn. Sam-sôn tổ chức một bữa tiệc để thết đãi theo phong tục của các chàng rể thời bấy giờ. [11]Khi thấy ông, họ giới thiệu cho ông ba mươi thanh niên địa phương để làm bạn với ông. [12]Sam-sôn nói với họ, "Xin cho tôi đố các bạn một câu đố, nếu trong vòng bảy ngày tiệc các bạn trả lời được, tôi sẽ tặng các bạn ba mươi chiếc áo lót bằng vải gai và ba mươi bộ áo mặc vào các dịp lễ. [13]Còn nếu các bạn không thể giải được câu đố của tôi, các bạn phải cho tôi ba mươi chiếc áo lót bằng vải gai và ba mươi bộ áo mặc vào các dịp lễ."

Họ đáp, "Anh hãy ra câu đố đi. Chúng tôi nghe đây."

[14]Ông nói,

"Món ăn lấy ra từ giống ăn,
Món ngọt lấy ra từ giống mạnh."

Ba ngày trôi qua mà họ vẫn chưa tìm ra câu giải đáp. [15]Đến ngày thứ tư[a], họ đến nói với vợ Sam-sôn, "Cô phải dụ chồng cô giải đáp câu đố ấy cho chúng tôi, nếu không chúng tôi sẽ đốt nhà cô, thiêu sống cô và cả nhà cha cô trong đó. Bộ các người tính mời chúng tôi đến đây để bóc lột chúng tôi sao?"

[16]Thế là vợ Sam-sôn đến khóc lóc với ông, "Anh ghét em chứ có thương em gì đâu. Anh ra câu đố cho dân em mà không nói cho em biết câu giải đáp."

Ông đáp, "Ngay cả cha mẹ anh mà anh còn không cho biết, thì tại sao anh phải nói cho em?"

[17]Từ hôm đó cho đến ngày thứ bảy của tiệc cưới, nàng cứ thút thít khóc mãi. Cho nên đến ngày thứ bảy, ông chịu không nổi mà phải giải nghĩa câu đố cho nàng, vì nàng cứ làm áp lực với ông. Nàng liền nói lại cho dân của nàng biết câu giải đáp.

[18]Trước lúc mặt trời lặn của ngày thứ bảy, các thanh niên trong thành đến nói với ông,

"Có gì ngọt hơn mật ong?
Có gì mạnh hơn sư tử?"

Sam-sôn nói với họ, "Nếu các bạn không cày bằng bò cái tơ của tôi, các bạn không thể giải được câu đố của tôi đâu."

[19]Thần của CHÚA tác động trên ông mạnh mẽ. Ông đi xuống Ách-kê-lôn đánh hạ ba mươi người Phi-li-tin, lột lấy áo xống của họ, rồi đem thưởng cho những người giải đáp được câu đố. Đoạn ông nổi giận phừng phừng và bỏ về nhà cha ông. [20]Còn vợ của Sam-sôn thì bị bắt gả cho người phụ rể mà ông đã chọn trong đám bạn đến dự tiệc cưới của ông.

15

Sam-sôn Đánh Bại Dân Phi-li-tin

[1]Sau đó, đến mùa gặt lúa, Sam-sôn dắt một con dê con làm quà xuống thăm vợ. Ông nói, "Xin cho con vào

[a] nt: Một số bản cổ ghi là "ngày thứ bảy"

gặp vợ con trong phòng nàng."
Nhưng cha nàng không cho ông vào.
[2]Ông ấy bảo, "Tôi tưởng cậu đã
ghét nó lắm, nên tôi đã gả nó cho
bạn của cậu rồi. Em gái nó há chẳng
đẹp hơn nó sao? Cậu hãy lấy em nó
thế cho nó."
[3]Sam-sôn nói với họ, "Nếu lần nầy
tôi có làm gì hại người Phi-li-tin, thì
tôi chẳng có lỗi gì."
[4]Vậy Sam-sôn đi ra, bắt ba trăm
con chồn, cột đuôi chúng lại thành
từng cặp; rồi buộc một bó đuốc vào
mỗi cặp đuôi. [5]Ông đốt đuốc và thả
chúng chạy vào đồng ruộng của
người Phi-li-tin. Vậy ông thiêu rụi cả
lúa đã bó lẫn lúa chưa gặt, các vườn
nho luôn với các rẫy ô-liu.
[6]Người Phi-li-tin hỏi, "Ai đã làm
điều ấy?"
Người ta trả lời, "Sam-sôn rể của
một người ở Tim-na, vì người ấy đã
đem vợ của hắn gả cho một người
bạn của hắn." Thế là người Phi-li-tin
đi lên, bắt nàng và cha nàng đem
thiêu sống.
[7]Sam-sôn nói với họ, "Vì các người
đã làm thế, thì tôi phải báo thù xong,
rồi tôi mới nghỉ." [8]Ông xông vào họ
và đánh giết nhiều người. Sau đó
ông đi xuống một hang đá ở Ê-tam
để trú ẩn.
[9]Dân Phi-li-tin liền kéo lên, hạ trại
ở Giu-đa, và tràn đến Lê-hi. [10]Người
Giu-đa hỏi, "Tại sao các người lên
đánh chúng tôi?"
Họ đáp, "Chúng tôi lên đây để bắt
Sam-sôn. Chúng tôi phải làm cho
hắn, như hắn đã làm cho chúng tôi."
[11]Ba ngàn người Giu-đa đi xuống
kẽ đá của vầng đá ở Ê-tam và nói với
Sam-sôn, "Anh không biết người Phi-
li-tin đang cai trị chúng ta sao? Tại
sao anh gây liên lụy cho chúng tôi
như thế nầy?"
Ông trả lời, "Tôi chỉ làm cho
chúng những gì chúng đã làm cho
tôi mà thôi."
[12]Họ nói với ông, "Chúng tôi đến
để trói anh và nộp anh cho dân Phi-
li-tin đây."
Sam-sôn đáp, "Xin anh em hãy
thề với tôi rằng chính anh em sẽ
không giết tôi."
[13]Họ đáp, "Không, chúng tôi chỉ
muốn trói anh và nộp anh cho dân
Phi-li-tin thôi, chứ chúng tôi không
muốn giết anh." Vậy họ lấy hai sợi
dây thừng mới, trói Sam-sôn lại, và
dẫn ông lên khỏi kẽ đá.
[14]Khi ông đến gần Lê-hi, dân Phi-
li-tin đổ xô ra reo hò. Thần của
CHÚA tác động mạnh mẽ trên ông.
Những sợi dây thừng trói tay ông trở
nên như những sợi chỉ gai bị lửa đốt;
chúng tàn rụi khỏi tay ông. [15]Thấy
một cái xương hàm lừa còn mới, ông
lượm lên và dùng nó đánh giết một
ngàn người Phi-li-tin. [16]Đoạn ông
nói,

"Với một chiếc hàm lừa, tôi đã
chất thây thành đống;
Với một chiếc hàm lừa, tôi đã giết
một ngàn người."

[17]Nói xong, ông vứt chiếc hàm lừa,
và người ta đã gọi nơi đó là Đồi Hàm
Lừa.
[18]Sau đó Sam-sôn cảm thấy khát
nước quá đỗi. Ông kêu cầu CHÚA,
"Ngài đã cho tôi tớ Ngài được chiến
thắng lớn thế nầy, lẽ nào giờ đây
con phải chết khát và sa vào tay
những kẻ không cắt bì sao?" [19]Đức
Chúa Trời bèn khiến một bộng đá ở
Lê-hi nứt ra; nước từ bộng đá ấy
tuôn ra. Sam-sôn lại đó uống nước;
sức lực ông được phục hồi, và tinh
thần ông được tươi tỉnh lại. Bởi thế,
người ta đặt tên suối nước đó là Suối
Nước Cầu Xin, và suối ấy vẫn còn tại
Lê-hi cho đến ngày nay.
[20]Sam-sôn xét xử trong I-sơ-ra-ên
hai mươi năm, trong thời dân Phi-li-
tin cường thịnh.

16

Sam-sôn và Đê-li-la

[1]Một ngày nọ Sam-sôn đến Ga-xa
và thấy một kỹ nữ tại đó. Ông vào
nhà nàng và ngủ đêm với nàng.
[2]Người trong thành Ga-xa báo cho
nhau, "Sam-sôn đã đến đây!" Thế là
họ vây phục nơi ông ở và nằm đợi
thâu đêm ở cổng thành. Suốt đêm
họ giữ không cho động tĩnh và bảo
nhau, "Hãy đợi đến sáng, chúng ta
sẽ giết nó."
[3]Nhưng Sam-sôn nằm đó cho đến
nửa đêm. Ông thức dậy, nắm hai
cánh cổng thành, cùng với hai trụ
cổng, mà giựt tung nó ra, luôn cả

then cài; rồi ông vác chúng trên vai, đem lên đỉnh đồi, đối diện Hếp-rôn.
4Sau đó ít lâu, ông yêu mến một cô gái trong Thung Lũng Sô-réc, tên là Đê-li-la. 5Các thủ lĩnh của Phi-li-tin đến gặp nàng và bảo, "Cô hãy cố dụ hắn nói cho cô bí mật của sức mạnh phi thường hắn có, và cách nào để thắng hơn hắn, hầu chúng tôi có thể bắt trói hắn, và chế ngự hắn. Sau đó mỗi người chúng tôi sẽ thưởng cho cô một ngàn một trăm miếng bạc."
6Vậy Đê-li-la nói với Sam-sôn, "Xin anh nói cho em biết do đâu anh có sức mạnh phi thường như thế, và làm cách nào để có thể trói anh lại và chế ngự được anh."
7Sam-sôn trả lời nàng, "Nếu ai trói anh bằng bảy sợi dây cung tươi, chưa khô, thì anh sẽ yếu đi như bao nhiêu người khác."
8Các lãnh tụ Phi-li-tin liền mang cho nàng bảy sợi dây cung tươi, chưa khô, rồi nàng dùng chúng trói ông lại. 9Sau khi cho người mai phục trong phòng, nàng gọi ông, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin tấn công anh đó." Nhưng ông bứt đứt các dây cung dễ dàng như người ta đưa những sợi chỉ vào ngọn lửa. Vậy người ta không biết bí mật của sức mạnh ông đến từ đâu.
10Đê-li-la bèn nói với ông, "Anh đánh lừa em. Anh gạt em. Bây giờ anh nói cho em biết làm sao trói được anh đi."
11Ông nói, "Nếu có ai trói anh thật chặt bằng những dây thừng còn mới, chưa được dùng lần nào, thì anh sẽ yếu đi như bao nhiêu người khác."
12Vậy Đê-li-la lấy những dây thừng mới và trói ông lại. Sau khi cho người mai phục sẵn trong phòng, nàng gọi, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin tấn công anh đó." Nhưng ông bứt đứt các dây thừng khỏi tay ông như bứt chỉ.
13Đê-li-la bèn nói với ông, "Cho đến giờ phút nầy anh vẫn còn gạt em, anh đã nói dối với em. Nói cho em biết làm sao trói anh lại được đi."
Ông đáp, "Nếu em dệt bảy lọn tóc của anh vào khung cửi, rồi lấy cây ghim gài chặt chúng vào đó, thì anh sẽ yếu đi như bao nhiêu người khác." Vậy Đê-li-la đợi cho Sam-sôn ngủ, rồi lấy bảy lọn tóc của Sam-sôn dệt vào khung cửi, 14và lấy ghim gài chặt lại. Xong nàng gọi, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin tấn công anh đó." Ông thức dậy, bứt đứt cả ghim cài và khung cửi.
15Bấy giờ Đê-li-la nói với ông, "Làm sao anh có thể nói, 'Anh yêu em,' trong khi anh không thật lòng với em. Đây là lần thứ ba anh đã gạt em và không nói cho em biết do đâu anh có sức mạnh phi thường như vậy." 16Cứ như thế, ngày nào nàng cũng trách móc giận hờn, khiến ông bực bội muốn chết. 17Ông bèn khai thật tất cả với nàng.
Ông nói, "Dao cạo chưa hề đưa qua đầu anh bao giờ, bởi vì anh là người Na-xi-rê của Đức Chúa Trời từ khi còn trong lòng mẹ. Nếu tóc anh bị cạo, thì sức mạnh của anh cũng sẽ biến mất, và anh sẽ yếu đi như bao nhiêu người khác."
18Khi Đê-li-la thấy rằng ông đã khai thật với nàng mọi sự, nàng liền cho người đến báo với các thủ lĩnh của dân Phi-li-tin, "Hãy trở lại một lần nữa. Hắn đã khai thật với tôi tất cả rồi." Vậy các thủ lĩnh của dân Phi-li-tin trở lại, đem bạc theo trong tay.
19Nàng dỗ Sam-sôn ngủ trên đùi nàng, rồi sai người cạo sạch bảy lọn tóc trên đầu ông, và như thế nàng đã hại ông; sức lực ông đã lìa khỏi ông. 20Bấy giờ nàng nói, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin tấn công anh đó." Ông thức dậy và thầm nghĩ, "Ta sẽ thoát khỏi như những lần trước và ta sẽ gỡ mình ra." Nhưng ông không biết rằng CHÚA đã lìa khỏi ông.
21Dân Phi-li-tin bắt ông, móc hai mắt ông, và đem ông xuống Ga-xa. Chúng xiềng ông bằng những sợi xích đồng, và bắt ông xay cối trong ngục. 22Nhưng tóc của ông sau khi bị cạo đã bắt đầu mọc lại.

Sam-sôn Qua Đời

23Các thủ lĩnh của dân Phi-li-tin họp lại để dâng một của lễ trọng thể cho Đa-gôn thần của họ, và để ăn mừng, vì họ nói, "Thần của chúng ta đã trao Sam-sôn kẻ thù của chúng ta vào tay chúng ta."
24Khi dân Phi-li-tin thấy Sam-sôn, họ ca tụng thần của họ rằng,

"Thần của chúng ta đã trao kẻ thù
của chúng ta vào tay chúng ta;
Ấy là kẻ đã phá hoại xứ sở của
chúng ta và đã giết hại nhiều
người."

[25]Rồi khi hứng chí, chúng gào
vang, "Hãy đem Sam-sôn ra đây để
hắn giúp vui cho chúng ta." Vậy họ
dẫn Sam-sôn ra khỏi ngục để ông
làm trò cho họ xem. Họ để ông
đứng giữa các trụ đền. [26]Sam-sôn
nói với người hầu trẻ đang dắt tay
ông, "Hãy dẫn tôi lại các trụ chống
đỡ ngôi đền, để tôi có thể dựa vào
đó." [27]Khi ấy trong đền có rất đông
người, cả nam lẫn nữ –tất cả các thủ
lãnh của dân Phi-li-tin đều ở đó, và
trên sân thượng của đền có khoảng
ba ngàn người, cả nam lẫn nữ– chờ
xem Sam-sôn làm trò.

[28]Sam-sôn cầu nguyện với CHÚA,
"Lạy CHÚA Hằng Hữu,[a] xin Ngài nhớ
đến con. Đức Chúa Trời ôi, xin cho
con có sức mạnh chỉ một lần nữa
thôi, để con báo thù dân Phi-li-tin vì
đôi mắt con." [29]Rồi Sam-sôn với tay
vịn vào hai trụ chính chống đỡ cả
ngôi đền. Ông lấy thế, vịn một tay
vào trụ bên phải và một tay vào trụ
bên trái. [30]Đoạn Sam-sôn nói, "Xin
cho tôi chết chung với dân Phi-li-
tin." Rồi ông lấy hết sức đẩy hai cây
trụ ra. Ngôi đền liền đổ xuống trên
các thủ lãnh và dân chúng đang ở
trong đó. Ấy vậy, lúc chết Sam-sôn
đã giết nhiều người hơn khi còn
sống.

[31]Sau đó, các em trai ông và toàn
gia đình của cha ông đi xuống, lấy
xác ông về. Họ đem thi thể ông về
chôn trong mộ của Ma-nô-a cha ông,
khoảng giữa Xô-ra và Ếch-ta-ôn.
Sam-sôn xét xử trong I-sơ-ra-ên được
hai mươi năm.

17

Hình Tượng của Mi-ca

[1]Bấy giờ trong miền cao nguyên
của Ép-ra-im có một người tên là Mi-
ca. [2]Người ấy nói với mẹ ông, "Một
ngàn một trăm miếng[b] bạc của mẹ
đã bị mất, và mẹ đã rủa kẻ nào lấy
bạc đó như thế nào con đều nghe
cả. Số bạc ấy hiện đang ở trong tay
con. Chính con đã lấy chúng."
Người mẹ đáp, "Nguyện CHÚA ban
phước cho con, con trai của mẹ."

[3]Khi Mi-ca trả một ngàn một trăm
miếng bạc lại cho mẹ của ông, bà
nói, "Mẹ quyết định biệt riêng số
bạc nầy ra thánh cho CHÚA, dưới tên
con, để khắc một hình tượng và đúc
một pho tượng. Coi như mẹ trao nó
lại cho con."

[4]Vậy Mi-ca trả bạc lại cho mẹ ông.
Bà lấy hai trăm miếng bạc trao cho
người thợ bạc; người ấy đem chế
thành một hình tượng và đúc ra một
pho tượng, rồi người ta đem để
chúng trong nhà Mi-ca. [5]Mi-ca nầy là
người đã cất một miếu thờ, làm một
ê-phót, và một số tượng thần, rồi lập
một trong các con trai của ông lên
làm tư tế. [6]Vả, lúc ấy trong I-sơ-ra-ên
không có vua, ai nấy đều làm theo ý
mình cho là phải.

[7]Có một thanh niên dòng Lê-vi
quê ở Bết-lê-hem trong miền Giu-đa.
Thanh niên ấy sinh trưởng và lớn
lên ở Giu-đa. [8]Nhưng chàng rời bỏ
Bết-lê-hem trong miền Giu-đa để đi
tìm một nơi lập nghiệp. Trên đường
đi chàng ghé vào nhà Mi-ca trong
miền cao nguyên của Ép-ra-im. [9]Mi-
ca hỏi chàng, "Anh từ đâu đến đây?"

Người ấy đáp, "Tôi là người Lê-vi
quê ở Bết-lê-hem trong miền Giu-đa,
và tôi đang đi kiếm một nơi để lập
nghiệp."

[10]Mi-ca nói, "Nếu vậy mời anh ở
lại đây với tôi, làm cha tôi trong lĩnh
vực linh vụ và làm tư tế của tôi. Tôi
sẽ trả cho anh mười miếng bạc một
năm. Ngoài ra tôi sẽ cung cấp cho
anh đầy đủ y phục và thực phẩm."
[11]Vậy người Lê-vi bằng lòng ở lại với
Mi-ca, và Mi-ca xem chàng như một
con trai của ông. [12]Đoạn Mi-ca lập
chàng thanh niên Lê-vi ấy làm tư tế
cho ông, và người ấy sống trong nhà
của Mi-ca. [13]Bấy giờ Mi-ca nói, "Bây
giờ tôi biết CHÚA sẽ ban phước cho
tôi, vì người Lê-vi nầy đã thành tư tế
của tôi."

---

[a] nt: Adonai YAHWEH
[b] nt: 1.100 shekels bằng khoảng 13 kilograms, hay chừng 28 pounds

18

Người Đan Cướp Hình Tượng và Định Cư ở La-ít

[1]Trong lúc đó I-sơ-ra-ên không có vua. Cũng trong lúc đó chi tộc Đan đang tìm kiếm một nơi để định cư, bởi vì so với các chi tộc khác của I-sơ-ra-ên, họ chưa nhận được sản nghiệp. [2]Vậy người Đan ở Xô-ra và Ếch-ta-ôn sai năm dũng sĩ đi do thám và thăm dò xứ. Những người ấy đại diện cho các gia tộc trong cả chi tộc đó. Người Đan bảo họ, "Hãy đi thăm dò xứ." Những người ấy đến miền cao nguyên của Ép-ra-im, đến nhà của Mi-ca, định nghỉ đêm tại đó. [3]Lúc họ vừa đến gần nhà của Mi-ca, họ nghe giọng nói của chàng thanh niên Lê-vi, nên tẽ bước lại gần và hỏi chàng, "Ai dẫn anh đến đây? Anh làm gì ở đây? Tại sao anh ở đây?"

[4]Chàng nói cho họ biết Mi-ca đã đối với chàng như thế nọ thế kia, và nói tiếp, "Mi-ca đã mướn tôi làm tư tế cho ông ấy."

[5]Họ nói với anh, "Xin anh hãy cầu vấn Đức Chúa Trời, xem chúng tôi đi chuyến nầy sẽ thành công không?"

[6]Tư tế đáp, "Hãy đi bình an. Mắt CHÚA đoái xem chuyến đi nầy của quý ông."

[7]Vậy năm người ấy lên đường đến La-ít; tại đó họ thấy dân địa phương sống an lành như dân Si-đôn, bình lặng và không phòng bị gì cả. Xứ ấy không thiếu món gì và rất trù phú. Hơn nữa, họ sống xa cách với dân Si-đôn và cũng không có liên hệ gì với ai.

[8]Khi họ trở về lại Xô-ra và Ếch-ta-ôn, các anh em của họ hỏi, "Các anh đi thăm dò và thấy thế nào?"

[9]Họ đáp, "Chúng ta hãy đến tấn công họ. Chúng tôi đã thấy xứ ấy rồi, này, đó là một xứ rất tốt. Chẳng lẽ anh em không tính làm gì sao? Đừng ngần ngại đến xứ đó và chiếm lấy nó. [10]Khi đến đó, anh em sẽ thấy một dân không phòng bị, và xứ thì rộng thênh thang. Đức Chúa Trời sẽ ban nó vào tay chúng ta. Thật là một xứ chẳng thiếu thứ gì trên đất."

[11]Bấy giờ sáu trăm người Đan, trang bị đầy đủ vũ khí ra trận, từ Xô-ra và Ếch-ta-ôn ra đi. [12]Dọc đường họ đóng trại tại Ki-ri-át Giê-a-rim trong miền Giu-đa. Đó là lý do tại sao người ta gọi phía tây của Ki-ri-át Giê-a-rim là Trại của Đan cho đến ngày nay. [13]Từ đó họ tiến đến miền cao nguyên của Ép-ra-im, rồi đến nhà của Mi-ca. [14]Năm người đã đi do thám xứ nói với các anh em của họ, "Anh em có biết rằng trong mấy căn nhà nầy có một ê-phót, một số tượng gia thần, một hình tượng được chạm khắc, và một pho tượng không? Bây giờ anh em đã biết phải làm gì rồi phải không?" [15]Vậy họ đến đó và vào nhà của chàng thanh niên Lê-vi đang ở, tức nhà của Mi-ca, và chào chàng, [16]trong khi đó sáu trăm người Đan trang bị đầy đủ vũ khí ra trận đứng ngoài cổng. [17]Năm người đã đi do thám xứ vào nhà và cướp lấy hình tượng được chạm khắc, ê-phót, các tượng gia thần, và một pho tượng đúc trong khi tư tế và sáu trăm người trang bị đầy đủ vũ khí ra trận đứng ngoài cổng.

[18]Khi những người ấy vào trong nhà Mi-ca cướp lấy hình tượng được chạm khắc, ê-phót, các tượng gia thần, và một pho tượng đúc thì tư tế hỏi họ, "Các ông làm gì vậy?"

[19]Họ bảo chàng, "Hãy im lặng! Hãy lấy tay bịt miệng lại. Hãy đi theo chúng tôi, làm cha chúng tôi trong lĩnh vực linh vụ và làm tư tế chúng tôi. Làm tư tế cho một chi tộc và một tộc họ trong I-sơ-ra-ên không tốt hơn là phục vụ cho một gia đình sao?" [20]Tư tế liền hoan hỉ chấp nhận. Người ấy lấy ê-phót, các tượng gia thần, và hình tượng được chạm khắc, rồi đi theo đoàn người ấy.

[21]Người Đan quay trở ra và tiếp tục lên đường. Họ sắp xếp cho các trẻ em, súc vật, và tài sản đi trước. [22]Khi họ đã đi được một khoảng khá xa nhà Mi-ca, những người trong xóm của Mi-ca hiệp nhau lại và đuổi theo những người Đan. [23]Khi họ đến gần và kêu la đằng sau, người Đan quay lại và hỏi Mi-ca, "Ông có chuyện gì vậy? Ông nhóm hiệp những người nầy và đuổi theo chúng tôi là có ý gì?"

[24]Mi-ca đáp, "Các người đã cướp lấy các tượng thần do tôi làm ra và

bắt luôn cả tư tế của tôi, vậy mà bây
giờ các người còn hỏi, 'Ông có
chuyện gì vậy' là thế nào chứ?"
[25]Người Đan đáp với Mi-ca, "Ông
đừng để chúng tôi nghe tiếng của
ông nữa, kẻo những kẻ nóng tính
trong chúng tôi sẽ xông vào đánh
ông, rồi ông và cả nhà ông sẽ mất
mạng đó." [26]Vậy người Đan tiếp tục
lên đường; còn Mi-ca, khi ông thấy
họ mạnh hơn ông, ông đành quay
lại và trở về nhà.
[27]Thế là người Đan cướp lấy
những gì Mi-ca đã có, luôn cả tư tế
của ông, rồi tiến đến La-ít. Họ xông
vào đánh một dân sống an lành và
không phòng bị. Họ dùng gươm
giết dân ấy và phỏng hỏa đốt thành
của dân ấy. [28]Chẳng ai đến tiếp cứu
dân ấy, vì họ sống cách xa Si-đôn, và
cũng vì họ không giao thiệp với ai.
Thành ấy nằm trong thung lũng gần
Bết Rê-hốp. Sau đó người Đan xây
lại thành ấy và định cư ở đó. [29]Họ
đặt tên thành ấy là Đan, theo tên
của con trai I-sơ-ra-ên, tộc trưởng
của họ, mặc dù thành ấy trước kia
vốn có tên là La-ít. [30]Tại đó người
Đan dựng lên cho họ những hình
tượng để thờ. Họ lập Giô-na-than
con cháu của Ghẹt-sôm, con cháu
của Mô-sê, và hậu tự của ông ta làm
tư tế cho chi tộc Đan cho đến khi họ
bị lưu đày khỏi xứ. [31]Họ tiếp tục thờ
lạy những thần tượng do Mi-ca làm
ra suốt thời gian Đền Tạm của Đức
Chúa Trời ở tại Si-lô.[a]

19

Người Lê-vi và Cô Vợ Bé

[1]Trong lúc ấy, dân I-sơ-ra-ên
không có vua. Có một người Lê-vi
sống ở một nơi hẻo lánh trên miền
cao nguyên của Ép-ra-im. Người ấy
có một người vợ bé quê ở Bết-lê-
hem, miền Giu-đa. [2]Nhưng nàng lối
đạo với chồng, rồi bỏ chồng và trở về
nhà cha nàng ở Bết-lê-hem, miền
Giu-đa. Sau khi nàng về đó được
bốn tháng, [3]chồng nàng trỗi dậy,
đến đó lấy lời ngọt ngào thuyết phục
nàng trở về. Chồng nàng dẫn theo
một đầy tớ và hai con lừa. Người
phụ nữ mời chồng nàng vào nhà cha
nàng. Khi cha nàng thấy con rể, ông
vui mừng tiếp đón ân cần. [4]Nhạc
phụ người ấy, tức cha người phụ nữ,
nài mời con rể ở lại, nên người con
rể ở lại với ông ba ngày. Họ ăn uống
với nhau và nghỉ đêm tại đó.
[5]Đến ngày thứ tư, họ trỗi dậy sớm
để từ giã ra đi, nhưng cha người phụ
nữ nói với con rể rằng, "Hãy ăn
miếng bánh cho vững bụng, rồi các
con hãy lên đường." [6]Vậy, họ ngồi
lại và hai người ăn uống với nhau.
Ăn xong, cha người phụ nữ nói,
"Con hãy ở lại thêm một đêm nữa,
cho lòng con vui thỏa." [7]Người con
rể đứng dậy toan từ giã ra về, nhưng
vì người cha vợ nài nỉ mãi, nên ông
đành ở lại thêm đêm đó.
[8]Qua ngày thứ năm, ông thức dậy
sớm để ra đi, nhưng cha người phụ
nữ nói, "Con hãy ngồi xuống đây ăn
uống cho vui đã, cứ thong thả đến
chiều rồi đi cũng được." Vậy họ ăn
uống với nhau và lần lữa đến chiều.
[9]Khi ông, vợ bé ông, và đầy tớ ông
đứng lên để từ giã, thì nhạc phụ ông
nói, "Các con thấy đó, trời đã về
chiều rồi. Các con ở lại thêm một
đêm nữa. Các con thấy đó, ngày đã
gần tàn rồi. Thôi, hãy ở lại đây cho
lòng các con vui vẻ, rồi ngày mai dậy
sớm mà đi về." [10]Tuy nhiên, người
con rể không chịu ở lại nữa; ông
đứng dậy và lên đường. Người ấy
cùng hai con lừa có yên và người vợ
bé đi ngang qua Giê-bu, tức Giê-ru-
sa-lem. [11]Khi họ đến gần Giê-bu thì
ngày đã gần tàn; người đầy tớ nói
với chủ, "Thưa ông, chúng ta nên tẽ
bước vào thành của dân Giê-bu-si
nầy và qua đêm ở đó."
[12]Nhưng người chủ nói, "Chúng ta
sẽ không vào thành của dân ngoại,
những người không phải là con cái
của I-sơ-ra-ên. Chúng ta hãy ráng
đến Ghi-bê-a." [13]Người chủ lại nói
với người đầy tớ, "Cố gắng lên.
Chúng ta hãy đến một trong các
thành đằng trước, hoặc Ghi-bê-a
hoặc Ra-ma, và qua đêm tại đó."
[14]Rồi họ đi ngang qua nơi ấy và tiếp
tục cuộc hành trình. Khi họ đến
Ghi-bê-a thuộc lãnh thổ của chi tộc
Bên-gia-min thì mặt trời đã lặn.
[15]Họ vào Thành Ghi-bê-a và định qua
đêm ở đó. Vào thành rồi, họ đến

[a] Có lẽ vì việc thờ lạy hình tượng nầy mà người Đan không được liệt kê trong danh sách 144.000 người được chọn (Khải 7:5-8)

ngồi ở một nơi công cộng trong thành, nhưng không ai mời họ vào nhà để nghỉ đêm cả.
[16]Bấy giờ trời đã chạng vạng tối, này, một cụ già đi làm ở ngoài đồng về. Cụ là người quê quán ở miền cao nguyên của Ép-ra-im, nhưng bây giờ cụ sống ở Ghi-bê-a, thành của người Bên-gia-min. [17]Khi cụ ngước mắt lên và thấy lữ khách ở nơi công cộng của thành, cụ liền đến hỏi, "Ông đang trên đường về đâu? Ông từ đâu đến đây?"
[18]Lữ khách đáp, "Chúng tôi từ Bết-lê-hem miền Giu-đa đi ngang qua đây, để về một nơi hẻo lánh trên miền cao nguyên của Ép-ra-im. Tôi là người quê ở đó. Tôi đã đến Bết-lê-hem miền Giu-đa. Nay chúng tôi đã vào nhà của CHÚA, nhưng không ai muốn tiếp chúng tôi vào nhà. [19]Mặc dù chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa, bánh và rượu cho tôi đầy tớ của cụ, cho người tớ gái nầy của cụ, và cho người bạn trẻ đi với chúng tôi. Chúng tôi không thiếu món gì."
[20]Cụ già nói, "Xin quý vị cứ an tâm. Những nhu cầu của quý vị hãy để lão lo. Chỉ xin quý vị đừng qua đêm tại nơi công cộng nầy thôi." [21]Vậy cụ mời họ vào nhà và cho hai con lừa của khách ăn; rồi họ rửa chân và ăn uống với nhau.
[22]Đang khi họ ăn uống vui vẻ với nhau, thình lình một đám người trong thành, một đám côn đồ con cháu của những người quyền thế,[a] đến vây quanh nhà và đập cửa. Chúng nói với chủ nhà, "Hãy đem người đàn ông đã vào nhà ông ra đây, để chúng tôi biết[b] hắn."
[23]Nhưng cụ chủ nhà ra nói với chúng, "Hỡi anh em, xin đừng. Tôi năn nỉ anh em, xin đừng làm chuyện ác đức đó, vì người ấy đang làm khách trong nhà tôi. Xin anh em đừng làm chuyện đồi bại ấy. [24]Kìa, con gái của tôi vẫn còn trinh và cô vợ bé của người ấy đây. Để tôi dẫn họ ra cho anh em. Anh em muốn hãm hiếp họ hay làm gì với họ thì tùy ý, nhưng đối với người đó, xin anh em đừng làm chuyện đồi bại ấy."
[25]Nhưng bọn đó không nghe lời cụ, nên người khách đành phải trao người vợ bé của mình ra cho chúng. Chúng hãm hiếp nàng và lăng nhục nàng thâu đêm; đến gần sáng chúng mới thả nàng ra. [26]Khoảng rạng đông, nàng cố sức trở về nơi chồng nàng đang tạm trú. Về đến nơi nàng ngã dài trước cửa và nằm bất tỉnh ở đó cho đến khi trời sáng hẳn. [27]Đến sáng, chồng nàng thức dậy, mở cửa, định bước ra để chuẩn bị lên đường, thì kìa, người vợ bé của ông đang nằm dài trước cửa, hai tay bíu vào ngạch cửa. [28]Người chồng nói, "Em ráng đứng dậy, chúng ta đi về." Nhưng không có tiếng trả lời. Vậy ông ẵm nàng lên, để nàng trên lưng lừa, rồi từ giã, và trở về nhà mình.
[29]Khi về đến nhà, ông lấy một con dao, cắt đứt tay chân và tử thi của vợ bé ông ra thành mười hai mảnh, rồi gởi chúng đi khắp cõi I-sơ-ra-ên. [30]Hết thảy những ai thấy vậy đều nói, "Từ lúc dân I-sơ-ra-ên lên khỏi Ai-cập cho đến nay, chưa hề có ai làm hay thấy một việc như thế bao giờ. Hãy suy nghĩ, hãy bàn luận, và hãy nói ra cho biết chuyện gì đã xảy ra."

20

Trừng Phạt Chi Tộc Bên-gia-min

[1]Bấy giờ toàn dân I-sơ-ra-ên từ Đan cho đến Bê-e Sê-ba và luôn cả miền Ghi-lê-át tụ họp lại như một người trước mặt CHÚA tại Mích-pa. [2]Những lãnh tụ của dân, tức của mười hai chi tộc I-sơ-ra-ên, đều hiện diện đông đủ trong đại hội con dân Đức Chúa Trời. Có bốn trăm ngàn người mang gươm về tụ họp. [3]Người Bên-gia-min cũng biết dân I-sơ-ra-ên đã tụ họp tại Mích-pa. Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên nói, "Hãy nói cho chúng tôi biết việc ác nầy đã xảy ra thế nào."
[4]Vậy người Lê-vi, chồng của người phụ nữ bị giết, đáp, "Tôi và vợ bé tôi có đến Ghi-bê-a, thành của chi tộc Bên-gia-min để qua đêm. [5]Ban đêm, một đám đàn ông ở Ghi-bê-a tìm đến, bao quanh nhà, tính giết tôi. Họ đã hãm hiếp vợ bé tôi, và vì thế nàng đã chết. [6]Tôi đã chặt người vợ bé tôi ra từng mảnh và gởi mỗi

[a] nt: con cái của Bê-li-an (xt: 2 Cô r 6:15)
[b] ctd: ăn nằm, có quan hệ tình dục

mảnh cho mỗi miền trong sản
nghiệp của I-sơ-ra-ên, bởi vì họ đã
làm điều dâm dục bỉ ổi và ác đức nầy
trong I-sơ-ra-ên. 7Bây giờ, hỡi toàn
thể dân I-sơ-ra-ên, xin anh em hãy
nói đi, chúng ta phải giải quyết việc
nầy ra sao?"
8Toàn dân đều đứng dậy như một
người và nói, "Không ai trong chúng
ta được về nhà. Không người nào
trong chúng ta được đi về nhà mình
cả. 9Nhưng đây là việc chúng ta phải
làm cho Ghi-bê-a. Chúng ta sẽ bắt
thăm và theo đó mà lên đánh thành
ấy. 10Trong mỗi chi tộc I-sơ-ra-ên,
chúng ta sẽ lấy mười người trong
một trăm, trăm người trong một
ngàn, ngàn người trong một vạn, để
đi lo lương thực cho chúng ta. Khi
họ trở lại, chúng ta sẽ xử Ghi-bê-a
của Bên-gia-min theo việc ác đức mà
chúng đã gây ra trong I-sơ-ra-ên."
11Vậy toàn dân I-sơ-ra-ên hiệp
nhau như một người để tiến đánh
thành ấy. 12Các chi tộc I-sơ-ra-ên sai
sứ giả đến khắp miền của chi tộc
Bên-gia-min nói rằng, "Chuyện ác
đức kinh khủng gì đã xảy ra ở giữa
anh chị em vậy? 13Bây giờ hãy trao
cho chúng tôi đám côn đồ con cháu
của những người quyền thế[a] ở Ghi-
bê-a, để chúng tôi giết chúng, hầu
tẩy trừ việc ác nầy khỏi I-sơ-ra-ên."
Nhưng người Bên-gia-min không
chịu nghe lời yêu cầu của đồng bào
của họ là dân I-sơ-ra-ên. 14Họ kéo ra
khỏi thành của họ và hiệp nhau tại
Ghi-bê-a để giao chiến với dân I-sơ-
ra-ên.
15Khi ấy, người Bên-gia-min đã
động viên được hai mươi sáu ngàn
người, thảy đều là những tay kiếm
tài ba, từ các thành của họ kéo về,
thêm vào bảy ngàn tay kiếm đã chọn
sẵn tại Ghi-bê-a. 16Trong số những
người Bên-gia-min ấy, có bảy trăm
người thuận tay trái. Mỗi người đều
có tài sử dụng trành ném đá. Họ có
thể ném trúng một sợi tóc mà không
trật.
17Dân I-sơ-ra-ên, không kể người
Bên-gia-min, cũng triệu tập được
bốn trăm ngàn tay kiếm. Tất cả đều
là những chiến sĩ.

18Dân I-sơ-ra-ên lên Bê-tên và cầu
hỏi Đức Chúa Trời. Họ nói, "Ai
trong chúng con sẽ lên đánh Bên-
gia-min trước?"
CHÚA đáp, "Giu-đa sẽ đi trước."
19Sáng hôm sau, dân I-sơ-ra-ên
dậy sớm và hạ trại gần Ghi-bê-a.
20Dân I-sơ-ra-ên kéo ra đánh người
Bên-gia-min. Dân I-sơ-ra-ên dàn
trận để giao chiến tại Ghi-bê-a.
21Người Bên-gia-min ra khỏi Ghi-bê-a
và đánh giết hai mươi hai ngàn
người I-sơ-ra-ên trong trận chiến
ngày hôm ấy. 22Nhưng dân I-sơ-ra-
ên khích lệ nhau và trở lại dàn trận
nơi họ đã dàn trận ngày hôm trước.
23Dân I-sơ-ra-ên đi lên và khóc trước
mặt CHÚA cho đến chiều tối. Họ cầu
hỏi CHÚA, "Chúng con có nên đi lên
dàn trận để giao chiến với người
Bên-gia-min, anh em của chúng con
chăng?"
CHÚA đáp, "Hãy lên đánh chúng."
24Vậy, ngày thứ nhì, dân I-sơ-ra-ên
kéo đến đánh người Bên-gia-min.
25Trong ngày thứ nhì, người Bên-gia-
min từ trong Ghi-bê-a kéo ra nghinh
chiến, và họ đã đánh hạ thêm mười
tám ngàn người I-sơ-ra-ên; tất cả đều
là những tay kiếm bản lĩnh.
26Bấy giờ tất cả dân I-sơ-ra-ên đi
lên Bê-tên. Họ ngồi đó và khóc
trước mặt CHÚA. Ngày hôm đó, họ
kiêng ăn đến chiều tối. Họ dâng các
của lễ thiêu và các của lễ cầu an lên
CHÚA. 27Rồi họ cầu hỏi ý CHÚA.
Trong lúc ấy, Rương Giao Ước của
Đức Chúa Trời để tại đó. 28Có Phi-
nê-a con trai Ê-lê-a-xa, cháu của A-
rôn đang phục vụ trước mặt CHÚA.
Họ hỏi, "Chúng con có nên đi lên
dàn trận, để giao chiến với người
Bên-gia-min anh em của chúng con,
hay chúng con nên dừng lại?"
CHÚA phán, "Hãy đi. Ngày mai Ta
sẽ phó chúng vào tay các ngươi."
29Dân I-sơ-ra-ên đặt phục binh
chung quanh Ghi-bê-a. 30Ngày thứ
ba, họ kéo lên dàn trận trước Ghi-
bê-a để giao chiến với người Bên-gia-
min như đã làm hai ngày trước.
31Người Bên-gia-min đi ra đánh họ
và bị dụ ra xa thành. Chúng bắt đầu
đánh giết dân I-sơ-ra-ên như đã làm
hai ngày trước. Vậy chúng đánh giết
được khoảng ba mươi người I-sơ-ra-
ên ngoài đồng và trên những con

[a] nt: con cái của Bê-li-an (xt: 2 Côr 6:15)

đường nối liền giữa Bê-tên và Ghi-bê-a. [32]Người Bên-gia-min nói với nhau, "Chúng ta đánh bại chúng như lần trước." Còn dân I-sơ-ra-ên thì nói, "Chúng ta hãy theo những con đường lớn mà rút lui và dụ chúng ra xa khỏi thành." [33]Bấy giờ toàn quân I-sơ-ra-ên đứng dậy khỏi chỗ mình và kéo đến dàn trận tại Ba-anh Ta-ma, trong khi đó đội quân phục kích cũng đứng dậy và tấn công vào phía tây[a] của Ghi-bê-a. [34]Đồng thời mười ngàn quân tinh nhuệ của I-sơ-ra-ên cũng tấn công vào mặt chính của Ghi-bê-a. Trận chiến thật dữ dội trong khi người Bên-gia-min không biết thảm họa đã gần kề. [35]CHÚA đã đánh bại người Bên-gia-min trước mặt dân I-sơ-ra-ên. Trong ngày ấy, dân I-sơ-ra-ên đánh hạ hai mươi lăm ngàn một trăm người Bên-gia-min. Tất cả đều là những tay kiếm cừ khôi. [36]Khi ấy người Bên-gia-min biết rằng chúng sắp bại trận.

Lúc bấy giờ dân I-sơ-ra-ên đã nhượng bộ trước sự tấn công của người Bên-gia-min, bởi vì họ tin tưởng vào đội quân phục kích họ đã đặt gần Ghi-bê-a. [37]Đội quân phục kích đã đột ngột tấn công vào Ghi-bê-a. Họ tràn vào thành và dùng gươm giết mọi người trong thành. [38]Dân I-sơ-ra-ên đã giao hẹn với đội quân phục kích rằng khi chiếm được thành họ phải đốt lên trong thành một luồng khói lớn để làm hiệu, [39]lúc bấy giờ dân I-sơ-ra-ên sẽ quay lại và chiến đấu.

Khi người Bên-gia-min bắt đầu tấn công và giết khoảng ba mươi người I-sơ-ra-ên, chúng nói, "Chúng ta sẽ đánh bại chúng như trận trước." [40]Nhưng khi cột khói bắt đầu bốc lên trong thành, người Bên-gia-min quay lại và thấy cả thành đều bốc khói lên trời. [41]Bấy giờ dân I-sơ-ra-ên quay lại tấn công, còn người Bên-gia-min thì hoảng sợ, bởi vì chúng nhận biết rằng tai họa sắp giáng xuống đầu chúng. [42]Vì thế chúng quay lưng chạy trốn vào hướng đồng hoang trước mặt dân I-sơ-ra-ên, nhưng chúng chẳng có thể tránh chiến đấu, vì quân từ các thành bủa ra chém giết chúng. [43]Người ta bao vây người Bên-gia-min, liên tục truy kích chúng, và giày đạp chúng trong vùng gần Ghi-bê-a, về hướng đông. [44]Mười tám ngàn người Bên-gia-min đã ngã chết. Tất cả đều là những chiến sĩ can trường. [45]Khi chúng quay lưng chạy trốn vào đồng hoang, về hướng vầng đá Rim-môn, thì dọc theo các đường chính đã có thêm năm ngàn người bị giết. Chúng cũng bị truy đuổi đến tận Ghi-đôm và đã có hai ngàn người nữa bị giết. [46]Vậy tổng số người Bên-gia-min bị giết trong ngày ấy là hai mươi lăm ngàn. Tất cả đều là những tay kiếm can trường. [47]Nhưng có sáu trăm người quay lưng chạy trốn vào trong đồng hoang và đến ẩn núp tại vầng đá ở Rim-môn được bốn tháng. [48]Sau đó dân I-sơ-ra-ên quay trở về và thanh toán dân Bên-gia-min. Họ dùng gươm diệt tất cả dân chúng, súc vật, và bất cứ những gì còn lại trong các thành của người Bên-gia-min. Đến thành nào họ cũng đều phóng hỏa thiêu rụi thành ấy.

21

Cứu Người Bên-gia-min Khỏi Bị Tuyệt Chủng

[1]Khi ấy, dân I-sơ-ra-ên đã thề với nhau tại Mích-pa rằng, "Không ai trong chúng ta sẽ gả con gái của mình làm vợ người Bên-gia-min." [2]Sau đó quân dân kéo đến Bê-tên và ngồi tại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối. Họ cất tiếng lớn khóc một cách đắng cay rằng, [3]"Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, tại sao điều nầy lại xảy đến cho I-sơ-ra-ên? Tại sao ngày nay chúng con bị mất đi một chi tộc?"

[4]Hôm sau, quân dân dậy sớm, dựng một bàn thờ tại đó, rồi dâng các của lễ thiêu và các của lễ cầu an. [5]Bấy giờ họ nói, "Có gia tộc nào trong tất cả các gia tộc của I-sơ-ra-ên không đến tham dự ngày hội họp của hội chúng trước mặt CHÚA không?" Vì họ có lập một lời thề long trọng về việc không đến trước mặt CHÚA tại Mích-pa rằng, "Ai không đến sẽ bị xử tử." [6]Dân I-sơ-ra-ên ân hận về việc người Bên-gia-min anh em của họ và nói, "Ngày nay,

[a] ctd: từ phía đồng bằng

một chi tộc đã bị dứt khỏi I-sơ-ra-ên.
7Chúng ta phải làm sao để kiếm vợ
cho những người còn sót lại, vì
chúng ta đã thề trước mặt CHÚA rằng
chúng ta sẽ không gả con gái của
chúng ta làm vợ cho chúng?"
8Rồi họ nói, "Có ai trong các chi
tộc của I-sơ-ra-ên không đến trước
mặt CHÚA tại Mích-pa chăng?" Họ
khám phá ra rằng không ai từ gia tộc
Gia-bét ở Ghi-lê-át có mặt ở trại quân
trong ngày tụ họp toàn quân, 9vì khi
điểm danh quân dân, không có
người nào trong gia tộc của Gia-bét ở
Ghi-lê-át có mặt tại đó cả.
10Vậy hội chúng liền phái mười
hai ngàn quân đến đó với lịnh rằng,
"Hãy đi, dùng gươm diệt tất cả người
Gia-bét ở Ghi-lê-át, kể cả phụ nữ lẫn
trẻ em. 11Đây là điều các ngươi phải
làm: các ngươi phải diệt tất cả những
người nam và những người nữ nào
đã ăn nằm với người nam." 12Họ tìm
thấy trong người Gia-bét ở Ghi-lê-át
bốn trăm trinh nữ, những người
chưa hề ăn nằm với người nam nào;
họ đưa các trinh nữ ấy về trại quân
tại Si-lô trong xứ Ca-na-an.
13Sau đó, toàn thể hội chúng sai
người đến gặp người Bên-gia-min
đang ẩn núp tại vầng đá ở Rim-môn
để làm hòa với họ. 14Người Bên-gia-
min bèn trở về. Họ ban cho những
người Bên-gia-min ấy các thiếu nữ
mà họ đã giữ mạng lại trong vòng
những phụ nữ của Gia-bét ở Ghi-lê-
át; nhưng số thiếu nữ đó vẫn không
đủ cho chúng.
15Quân dân ân hận về việc họ đã
làm đối với chi tộc Bên-gia-min, bởi
vì CHÚA đã để cho có một chỗ bị
khuyết trong các chi tộc của I-sơ-ra-
ên. 16Vậy các trưởng lão của hội
chúng nói, "Chúng ta phải làm gì
cho những người còn lại mà không
có vợ, vì không còn phụ nữ nào còn
sót lại trong gia tộc Bên-gia-min
nữa?" 17Vì họ nói, "Phải có người
thừa hưởng phần sản nghiệp dành
cho chi tộc Bên-gia-min còn sót lại,
để một chi tộc không bị xóa khỏi I-
sơ-ra-ên. 18Trong khi đó chúng ta lại
không thể gả con gái của chúng ta
cho chúng làm vợ." Vì dân I-sơ-ra-ên
đã có thề, "Đáng nguyền rủa thay
cho kẻ gả con gái mình làm vợ người
Bên-gia-min." 19Vậy họ nói, "Này,
hằng năm chúng ta đều có kỳ lễ thờ
phượng CHÚA tại Si-lô. Nơi ấy nằm ở
phía bắc của Bê-tên, phía đông con
đường đi từ Bê-tên lên Sê-chem, và
phía nam của Lê-bô-na." 20Họ bảo
người Bên-gia-min, "Hãy đi, nằm
phục trong các vườn nho, 21và hãy
để ý: hễ khi nào các ngươi thấy các
thiếu nữ ở Si-lô đi ra múa hát, các
ngươi hãy ra khỏi các vườn nho và
mỗi người hãy bắt cóc một thiếu nữ
để làm vợ mình, rồi trở về trong đất
Bên-gia-min. 22Nếu cha và anh của
các thiếu nữ đó đến kiện cáo với
chúng tôi, chúng tôi sẽ bảo họ, 'Thôi
hãy rộng lượng và thông cảm cho
chúng tôi mà gả các cháu cho chúng,
vì trong trận chiến vừa qua, chúng ta
đã không kiếm đủ cho chúng mỗi
người một người vợ. Hơn nữa anh
em cũng đâu có mắc lời thề.'"
23Người Bên-gia-min bèn làm như
vậy. Mỗi người ra bắt cóc cho mình
một thiếu nữ để làm vợ; rồi họ trở về
lãnh thổ Bên-gia-min. Họ xây dựng
lại các thành của họ và sống trong
các thành đó. 24Còn dân I-sơ-ra-ên
cũng rời nơi đó và trở về với chi tộc
và gia đình mình. Ai nấy đều rời nơi
đó mà trở về sản nghiệp của mình.
25Trong lúc ấy, dân I-sơ-ra-ên
không có vua; ai nấy làm theo ý
mình cho là phải.

RU-TƠ

1

Gia Đình Ê-li-mê-léc Di Cư đến Mô-áp

[1]Trong thời các thủ lãnh trị vì, trong xứ có một nạn đói. Một người kia đã đưa vợ và hai con trai của ông rời khỏi Bết-lê-hem, xứ Giu-đa, qua miền đồng bằng xứ Mô-áp sinh sống. [2]Người chồng tên là Ê-li-mê-léc; người vợ tên là Na-ô-mi; hai con trai tên là Mác-lôn và Ki-li-ôn. Họ là con cháu của Ếp-ra-tha, vốn là cư dân của Bết-lê-hem xứ Giu-đa. Họ dọn đến đồng bằng xứ Mô-áp và định cư tại đó. [3]Nhưng chẳng bao lâu Ê-li-mê-léc chồng của Na-ô-mi qua đời, để bà và hai con ở lại. [4]Hai người con ấy lấy vợ là các phụ nữ Mô-áp. Một cô tên Ọt-pa và một cô tên Ru-tơ. Họ sống tại đó khoảng mười năm. [5]Sau đó, cả Mác-lôn và Ki-li-ôn đều qua đời, để bà Na-ô-mi ở lại không chồng không con.

Na-ô-mi và Các Nàng Dâu Mô-áp

[6]Bấy giờ, Na-ô-mi và hai con dâu của bà đứng dậy, rời khỏi đồng bằng xứ Mô-áp để hồi hương, vì lúc ở Mô-áp bà có nghe rằng CHÚA đã đoái thăm dân Ngài và ban cho họ lương thực. [7]Vậy bà cùng hai con dâu của bà rời bỏ nơi họ đang sống, lên đường trở về xứ Giu-đa. [8]Lúc ấy, Na-ô-mi bảo hai con dâu của bà, "Các con hãy trở về nhà mẹ của các con đi. Cầu xin CHÚA đối xử tốt với các con, như các con đã đối xử tốt với những người đã qua đời và với mẹ. [9]Cầu xin CHÚA ban phước cho các con, để người nào cũng được an vui trong nhà chồng mới của mình." Nói xong bà hôn họ, và họ khóc nức nở.

[10]Họ nói với bà, "Không, chúng con sẽ đi với mẹ về quê hương của mẹ."

[11]Nhưng Na-ô-mi đáp, "Hãy trở về, các con gái của mẹ. Tại sao các con muốn đi theo mẹ? Làm sao mẹ có thể sinh các con trai được nữa để chúng làm chồng các con? [12]Hãy về đi, các con gái của mẹ. Hãy đi đi, vì mẹ đã quá già để tái giá, cho dù mẹ nghĩ rằng mẹ vẫn còn hy vọng tái giá. Giả như tối nay mẹ lấy chồng và có thai rồi sinh các con trai, [13]liệu các con có thể đợi cho đến khi chúng khôn lớn chăng? Các con há có thể không lấy chồng khác sao? Không đâu, các con gái của mẹ ơi, nỗi sầu khổ của mẹ còn đắng cay hơn của các con rất nhiều, bởi vì tay CHÚA đã đưa ra chống lại mẹ."

[14]Bấy giờ họ lại khóc lớn tiếng, rồi Ọt-pa ôm hôn từ giã mẹ chồng của nàng, nhưng Ru-tơ cứ bám theo bà. [15]Na-ô-mi nói với nàng, "Này, em dâu của con đã trở về với dân của nó và với các thần của nó rồi; con cũng hãy trở về như em dâu của con đi."

[16]Nhưng Ru-tơ đáp, "Xin mẹ đừng ép con rời xa mẹ hay bắt con phải trở về mà không theo mẹ nữa, vì mẹ đi đâu, con sẽ theo đó; mẹ ở nơi nào, con sẽ ở nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc của con. Đức Chúa Trời của mẹ là Đức Chúa Trời của con. [17]Mẹ chết nơi nào, con cũng muốn chết và được chôn nơi đó. Ví bằng có điều chi ngoài cái chết phân cách con với mẹ, nguyện CHÚA giáng họa trên con."

[18]Khi Na-ô-mi thấy Ru-tơ đã cương quyết theo bà, bà không nói thêm với nàng điều gì nữa.

[19]Vậy hai người lên đường đi về Bết-lê-hem. Khi họ vừa đến Bết-lê-hem, cả thành đều xôn xao vì hai người. Các bà hỏi nhau, "Có phải đây là Na-ô-mi chăng?"

[20]Na-ô-mi đáp, "Xin đừng gọi tôi là Na-ô-mi[a] nữa, nhưng hãy gọi tôi là Ma-ra,[b] vì Đấng Toàn Năng đã đãi tôi cách đắng cay. [21]Tôi đã ra đi cách đầy dẫy, nhưng nay CHÚA đem tôi về tay không. Tại sao còn gọi tôi là Na-ô-mi làm chi, trong khi CHÚA đã đãi

---

[a] Na-ô-mi nghĩa là ngọt ngào

[b] Ma-ra nghĩa là đắng cay

tôi cách khắc nghiệt, và Đấng Toàn
Năng đã giáng họa trên tôi?"
22Vậy, Na-ô-mi và Ru-tơ cô dâu
người Mô-áp của bà từ đồng bằng xứ
Mô-áp trở về. Họ đến Bết-lê-hem
nhằm vào đầu mùa gặt.

2

Ru-tơ Gặp Bô-a

1Lúc ấy Na-ô-mi có một người bà
con bên chồng, một người khá giàu
có, thuộc dòng họ Ê-li-mê-léc, tên là
Bô-a.
2Ru-tơ người Mô-áp thưa với Na-ô-
mi, "Xin mẹ cho con ra đồng mót
lúa. Con sẽ đi sau người nào thấy
con được ơn trước mặt người ấy."
Na-ô-mi nói với nàng, "Hãy đi đi,
con gái của mẹ."
3Vậy Ru-tơ đi. Nàng theo sau các
thợ gặt và mót lúa. Không ngờ nàng
đến nhằm cánh đồng của Bô-a,
người bà con trong dòng họ của Ê-li-
mê-léc. 4Lúc ấy Bô-a từ Bết-lê-hem
đi ra và nói với các thợ gặt, "Nguyện
CHÚA ở cùng các bạn."
Họ đáp, "Nguyện CHÚA ban phước
cho ông."
5Bấy giờ Bô-a hỏi người đầy tớ
trông coi các thợ gặt, "Người thiếu
nữ kia là con ai vậy?"[a]
6Người đầy tớ trông coi các thợ
gặt trả lời, "Cô ấy là người Mô-áp.
Cô ấy đã theo Na-ô-mi từ đồng bằng
xứ Mô-áp về đây. 7Cô ấy có xin tôi
rằng, 'Xin ông làm ơn cho tôi theo
sau các thợ gặt để lượm mót các gié
lúa.' Cô ấy đến đây mót lúa từ sáng
đến giờ và chỉ nghỉ dưới chòi một
chút."
8Bấy giờ Bô-a nói với Ru-tơ, "Hãy
nghe đây, con gái của tôi: đừng đi
đến ruộng khác để mót lúa hay rời
khỏi đám ruộng nầy, nhưng hãy
theo sát các cô thợ gặt của tôi. 9Hãy
để ý xem các thợ gặt của tôi gặt lúa ở
đám ruộng nào, con hãy theo họ
đến đám ruộng đó. Tôi đã dặn các
lực điền của tôi không được đụng
đến con. Nếu con khát nước, hãy lại
uống nước trong các vò do các lực
điền của tôi mang đến đằng kia."
10Ru-tơ bèn sấp mặt xuống đất và
nói, "Bởi đâu mà con được ơn trước
mặt ông như thế nầy? Làm sao ông
lại để ý đến con, trong khi con là
một người ngoại quốc?"
11Bô-a đáp, "Tất cả những gì con
đã làm cho mẹ chồng của con từ lúc
chồng con qua đời người ta đều
thuật lại cho tôi nghe hết, và thể nào
con đã lìa cha mẹ của con và xứ sở
của con để đến sống với một dân
con chưa biết. 12Nguyện CHÚA ban
thưởng cho con vì những việc con
làm. Nguyện CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, Đấng con đã chọn
đến núp dưới bóng cánh của Ngài,
ban thưởng cho con thật đầy dẫy."
13Ru-tơ đáp, "Thưa ông, nguyện
con tiếp tục được ơn trước mặt ông,
vì ông đã yên ủi con và dùng những
lời tử tế nói với đầy tớ ông, mặc dù
con biết thân phận con không bằng
một tớ gái của ông."
14Đến bữa ăn, Bô-a nói với nàng,
"Con hãy lại đây. Mời con ăn bánh
và chấm bánh vào nước chấm chua
nầy." Vậy nàng ngồi bên cạnh các
thợ gặt. Bô-a cũng đem gạo rang
mời nàng ăn. Nàng ăn no nê và để
dành phần còn dư lại. 15Ăn xong,
nàng đứng dậy đi mót lúa tiếp.
Bô-a dặn các đầy tớ, "Hãy để cho
cô ấy mót lúa, dẫu cô ấy có mót ở
giữa những bó lúa, cũng đừng trách
cô ta. 16Các bạn cũng hãy rút những
gié lúa tốt trong bó ra, cố tình bỏ rơi,
để cho cô ấy lượm, và đừng quở
trách cô ấy điều chi."
17Vậy Ru-tơ mót lúa đến chiều tối.
Nàng đập số lúa nàng đã mót được
và gom được chừng mười ký[b] lúa
mạch. 18Nàng mang số lúa nàng đã
mót được vào trong thành, và mẹ
chồng nàng thấy số lúa nàng đã mót
được. Sau đó, nàng lấy phần thức
ăn nàng đã để dành ra mời mẹ
chồng nàng ăn.
19Mẹ chồng nàng hỏi, "Hôm nay
con đã mót lúa ở đâu? Con đã làm
việc trong ruộng của ai? Phước cho
người đã lưu ý đến con."
Vậy nàng nói cho mẹ chồng nàng
nghe nàng đã làm việc trong ruộng
của ai. Nàng đáp, "Tên người chủ
ruộng mà con đã làm việc hôm nay
là Bô-a."

[a] nt: Người thiếu nữ đó thuộc về ai?

[b] nt: một ê-pha

[20]Na-ô-mi nói với con dâu của bà,
"Nguyện CHÚA, Đấng không ngừng
ban phước cho người sống và người
chết, ban phước cho người ấy." Na-
ô-mi lại nói tiếp, "Người ấy là bà con
của chúng ta và cũng là người có
quyền chuộc sản nghiệp của chúng
ta."
[21]Ru-tơ người Mô-áp nói với bà,
"Người ấy đã bảo con, 'Hãy theo các
thợ gặt của tôi cho đến khi xong mùa
gặt.'"
[22]Na-ô-mi nói với nàng, "Hỡi con
gái của mẹ, mẹ thấy con cứ theo các
cô thợ gặt của người ấy là tốt hơn
hết, vì con có thể gặp rắc rối, nếu
con đi mót lúa ở ruộng khác."
[23]Vậy nàng cứ theo sát các cô thợ
gặt của Bô-a mà mót lúa cho đến
cuối mùa gặt lúa mạch và lúa mì; và
nàng đã sống với mẹ chồng của
nàng như vậy.

3

Ru-tơ và Bô-a tại Sân Đập Lúa

[1]Na-ô-mi mẹ chồng nàng nói với
nàng, "Hỡi con gái của mẹ, mẹ há
chẳng có bổn phận phải lo cho con
một chỗ an thân để con được hạnh
phúc sao? [2]Vả lại, Bô-a, người có các
tớ gái mà con đã theo làm việc, há
chẳng phải là người bà con của
chúng ta đấy sao? Này, tối nay người
ấy sẽ đập lúa mạch ở sân đập lúa.
[3]Bây giờ con hãy tắm rửa, xức dầu
thơm, mặc bộ đồ đẹp nhất, rồi
xuống sân đập lúa, nhưng đừng để
ai biết. Đợi cho đến khi người ấy ăn
uống xong; [4]lúc người ấy nằm xuống
ngủ, con hãy để ý xem người ấy nằm
chỗ nào; bấy giờ con hãy đến, giở
mền dưới chân người ấy, và nằm
xuống; rồi người ấy sẽ bảo con phải
làm điều gì."
[5]Nàng đáp với bà, "Con sẽ làm
theo mọi điều mẹ bảo."
[6]Vậy nàng đến sân đập lúa và làm
y theo điều mẹ chồng nàng đã dạy
bảo. [7]Khi Bô-a đã ăn uống xong,
lòng đầy sảng khoái, ông đến nằm
ngủ nơi chân đống lúa mạch. Nàng
bèn nhẹ nhàng đến giở mền dưới
chân ông và nằm xuống. [8]Đến nửa
đêm Bô-a giựt mình, trở người, và
kìa, nằm nơi chân ông là một phụ
nữ. [9]Ông hỏi, "Cô là ai?"

Nàng đáp, "Con là Ru-tơ tớ gái của
ông. Xin ông vui lòng giăng mền ra
đắp trên tớ gái của ông, vì ông là
người có quyền chuộc sản nghiệp
của gia đình con."
[10]Bô-a đáp, "Hỡi con gái của tôi,
nguyện CHÚA ban phước cho con.
Nghĩa cử cao đẹp con làm cho gia
đình con lần nầy còn quý báu hơn
điều con đã làm bấy lâu nay. Con đã
chẳng theo những chàng trai trẻ
nào, bất kể nghèo hay giàu. [11]Vậy
bây giờ, hỡi con gái của tôi, đừng sợ.
Tôi sẽ làm cho con mọi điều con yêu
cầu, vì tất cả mọi người trong dân tôi
đều biết rằng con là một phụ nữ đức
hạnh. [12]Nhưng bây giờ, dù tôi đúng
là người bà con gần của con, nhưng
vẫn còn một người bà con khác gần
hơn tôi. [13]Con hãy ở đây đêm nay.
Đến sáng mai, nếu người ấy muốn
chuộc sản nghiệp của gia đình con
thì tốt; nhưng nếu người ấy không
muốn chuộc sản nghiệp của gia đình
con, thì xin CHÚA Hằng Sống chứng
giám: tôi sẽ chuộc sản nghiệp của
gia đình con. Hãy nằm xuống và
ngủ cho đến sáng."
[14]Vậy nàng nằm ngủ nơi chân ông
cho đến sáng, nhưng trước khi mọi
người có thể nhận ra nhau, nàng đã
thức dậy, vì Bô-a đã bảo rằng,
"Không nên để người ta biết có một
phụ nữ đã đến sân đập lúa." [15]Bấy
giờ Bô-a nói, "Hãy đưa vạt áo choàng
của con ra và giữ cho chặt." Vậy
nàng đưa vạt áo ra và giữ chặt. Ông
trút vào đó sáu đấu[a] lúa mạch và đỡ
nó lên vai nàng. Sau đó, nàng[b] vào
trong thành.
[16]Nàng về đến nhà và gặp mẹ
chồng. Bà hỏi, "Sự việc ra sao con?"
Nàng kể lại cho bà mọi việc người ấy
đã làm cho nàng [17]và nói tiếp rằng,
"Ông ấy đã cho con sáu đấu lúa
mạch đây, vì nói rằng, 'Đừng đi tay
không về gặp mẹ chồng.'"
[18]Bà nói, "Hỡi con gái của mẹ, hãy
chờ đợi, để xem sự việc sẽ ngã ngũ
ra sao, vì hôm nay nếu chưa giải
quyết xong việc nầy, ông ấy sẽ
không nghỉ đâu."

---

[a] Không rõ là bao nhiêu ký; có người ước lượng khoảng 24 ký
[b] Chỗ nầy có bản ghi, "Ông ấy" (tức Bô-a)

4

Bô-a Thành Hôn với Ru-tơ

[1]Bô-a đi đến cổng thành và ngồi
xuống. Kìa, người bà con có quyền
chuộc sản nghiệp mà Bô-a đã nói đi
ngang qua. Bô-a nói với ông ấy,
"Mời anh tẻ bước lại đây và ngồi
xuống bàn chút việc." Người ấy tẻ
bước lại gần và ngồi xuống.
[2]Bô-a mời mười vị trưởng lão
trong thành lại và nói, "Kính mời
quý vị ngồi đây." Các vị trưởng lão
bèn ngồi xuống.
[3]Bấy giờ Bô-a nói với người có
quyền chuộc sản nghiệp, "Na-ô-mi
đã từ đồng bằng xứ Mô-áp trở về; bà
ấy muốn bán miếng đất thuộc về Ê-
li-mê-léc, người anh em bà con của
chúng ta. [4]Vì thế tôi nghĩ tôi phải
báo cho anh biết và xin anh rằng:
Trước mặt những người có mặt ở đây
và trước mặt quý vị trưởng lão trong
dân, xin anh hãy mua miếng đất ấy.
Nếu anh muốn chuộc sản nghiệp đó,
xin anh hãy chuộc nó; còn không,
xin anh nói ra cho tôi biết, vì trước
anh không ai có quyền đó, còn sau
anh quyền đó thuộc về tôi."
Người ấy đáp, "Tôi sẽ chuộc
miếng đất ấy."
[5]Bô-a lại nói, "Ngày anh làm sở
hữu chủ cánh đồng của Na-ô-mi
cũng là ngày anh phải cưới Ru-tơ
người Mô-áp, góa phụ của người quá
cố, để nối danh người đã qua đời
trên sản nghiệp của người ấy."
[6]Nghe thế người có quyền chuộc
sản nghiệp nói, "Nếu vậy tôi không
thể chuộc sản nghiệp ấy được, vì nó
có thể tổn hại đến sản nghiệp của
tôi. Xin anh hãy nhận lấy quyền
chuộc sản nghiệp ấy đi, vì tôi không
thể chuộc nó được."
[7]Thuở ấy trong dân I-sơ-ra-ên có
tục lệ như thế nầy về việc chuộc mua
hay đổi chác: Để xác quyết sự giao
dịch, người nầy phải cởi một chiếc
giày của mình mà trao cho người kia.
Đó là cách người I-sơ-ra-ên ngày xưa
xác chứng sự thỏa thuận với nhau
trong việc lập khế ước. [8]Vậy người
có quyền chuộc sản nghiệp nói với
Bô-a, "Xin anh hãy mua sản nghiệp
đó đi." Rồi ông ta cởi chiếc giày của
ông ra.
[9]Bấy giờ Bô-a nói với các vị trưởng
lão và mọi người có mặt tại đó, "Kính
xin quý vị làm chứng cho rằng hôm
nay tôi chuộc miếng đất nơi tay của
Na-ô-mi, cùng tất cả những gì thuộc
về Ê-li-mê-léc, và tất cả những gì
thuộc về Ki-li-ôn và Mác-lôn. [10]Tôi
cũng xin cưới Ru-tơ người Mô-áp vợ
của Mác-lôn để làm vợ tôi và để nối
danh người quá cố trên sản nghiệp
của người ấy, hầu danh của người
quá cố sẽ không bị mất giữa vòng bà
con mình và giữa dân cư của thành
mình. Hôm nay kính xin quý vị vui
lòng làm chứng cho."
[11]Bấy giờ mọi người đang có mặt
tại cổng thành và các vị trưởng lão
đều nói, "Chúng tôi xin làm chứng.
Cầu xin CHÚA ban phước cho người
phụ nữ sắp vào nhà ông được như
Ra-chên và Lê-a, hai người đã cùng
nhau xây dựng nhà I-sơ-ra-ên.
Nguyện ông được cường thịnh ở Ép-
ra-tha và được nổi danh ở Bết-lê-
hem. [12]Nguyện dòng dõi CHÚA cho
ông do người nữ nầy sinh ra sẽ làm
cho nhà ông giống như nhà của Pê-
rê mà Ta-ma đã sinh cho Giu-đa."

Tổ Phụ của Đa-vít

[13]Vậy Bô-a lấy Ru-tơ làm vợ. Ông
đến với nàng. CHÚA cho nàng thụ
thai, và nàng sinh một con trai.
[14]Bấy giờ các phụ nữ nói với bà Na-ô-
mi, "Chúc tụng CHÚA, Đấng đã
không để cho bà chẳng có người bà
con nào chuộc lại sản nghiệp.
Nguyện danh của người ấy được tôn
trọng trong dân I-sơ-ra-ên. [15]Nguyện
đứa cháu nầy làm tươi mới lại cuộc
đời bà và làm người phụng dưỡng bà
trong tuổi già, vì con dâu của bà
thương yêu bà và đã sinh cho bà
cháu trai nầy. Người con dâu ấy thật
quý cho bà hơn bảy con trai."
[16]Na-ô-mi bồng đứa bé lên, ôm nó
vào lòng, và làm người vú nuôi của
nó. [17]Các bà trong xóm đặt tên cho
nó và nói, "Na-ô-mi đã sinh được
một con trai." Họ đặt tên nó là Ô-
bết. Ô-bết là cha của Giê-se; Giê-se
là cha của Đa-vít.
[18]Đây là dòng dõi của Pê-rê: Pê-rê
sinh Hê-xơ-rôn; [19]Hê-xơ-rôn sinh
Ram; Ram sinh Am-mi-na-đáp; [20]Am-
mi-na-đáp sinh Nát-sôn; Nát-sôn
sinh Sanh-môn; [21]Sanh-môn sinh Bô-

a; Bô-a sinh Ô-bết; [22]Ô-bết sinh Giê-
se; và Giê-se sinh Đa-vít.

SA-MU-ÊN
THỨ NHẤT

1

Nỗi Buồn của Han-na

[1]Ngày xưa ở Ra-ma-tha-im có dòng
họ Xô-phim sống trong miền cao
nguyên của Ép-ra-im; tại đó có một
người tên Ên-ca-na con của Giê-rô-
ham, con của Ê-li-hu, con của Tô-hu,
con của Xu-phơ, thuộc chi tộc Ép-ra-
im. [2]Ên-ca-na có hai vợ; một bà tên
Han-na và bà kia tên Pê-nin-na. Pê-
nin-na có con, còn Han-na không
con.
[3]Hằng năm Ên-ca-na thường đi từ
thành ông ở lên Si-lô, nơi hai con
trai của Ê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a
đang làm tư tế của CHÚA, để thờ
phượng và dâng con vật hiến tế lên
CHÚA các đạo quân. [4]Đến ngày Ên-
ca-na dâng con vật hiến tế, ông
thường chia phần cho Pê-nin-na vợ
ông và cho các con trai và con gái
của bà; [5]nhưng đối với Han-na, ông
cho bà một phần gấp đôi,[a] vì ông rất
thương yêu bà, mặc dù CHÚA đã để
cho dạ bà hiếm muộn không con.
[6]Bà vợ kia, đối thủ của bà, luôn tìm
mọi cơ hội để chọc tức bà, làm cho
bà càng thêm sầu khổ, vì CHÚA đã để
cho dạ bà hiếm muộn không con.
[7]Việc đó cứ tái diễn từ năm nầy
đến năm khác. Mỗi khi bà Han-na
lên nhà CHÚA, đối thủ của bà cứ chọc
tức bà, đến nỗi bà phải khóc và
chẳng thiết gì ăn uống. [8]Ên-ca-na
chồng bà thường an ủi bà, "Han-na,
sao em khóc? Sao em không chịu
ăn? Sao lòng em buồn bã như vậy?
Anh không xứng đáng cho em hơn
mười đứa con trai sao?"

Han-na Cầu Nguyện

[9]Sau khi gia đình ăn uống xong tại
Si-lô, Han-na đứng dậy cầu nguyện.
Lúc ấy Tư Tế Ê-li đang ngồi trên ghế
bên cửa đền thờ[b] của CHÚA. [10]Với
tâm hồn cực kỳ sầu khổ, bà vừa cầu
nguyện vừa khóc lóc đắng cay trước
mặt CHÚA. [11]Bà khấn nguyện, "Lạy
CHÚA của các đạo quân, ước chi Ngài
nhìn thấy nỗi khổ của con, tớ gái của
Ngài. Xin nhớ đến con, và đừng
quên tớ gái của Ngài, mà cho tớ gái
của Ngài một con trai. Con nguyện
dâng nó lên CHÚA, để nó phục vụ
Ngài suốt đời nó. Dao cạo sẽ không
đụng đến tóc nó."
[12]Đang khi bà cứ lâm râm cầu
nguyện trước mặt CHÚA, Ê-li để ý
miệng bà. [13]Han-na cứ lẩm thầm cầu
nguyện, chỉ có môi bà mấp máy, mà
không nghe thành tiếng, vì thế Ê-li
tưởng bà say rượu. [14]Ê-li bảo bà, "Bà
còn say rượu cho đến bao lâu nữa?
Thôi hãy về, lo dã rượu đi."
[15]Nhưng Han-na đáp, "Thưa ngài,
không phải vậy đâu. Tôi là người
đàn bà có tâm sự rất sầu khổ. Không
phải tôi bị say vì uống rượu hoặc bia[c]
đâu, nhưng tôi đã dốc đổ lòng mình
ra trước mặt CHÚA. [16]Xin ngài đừng
hiểu lầm tớ gái của ngài là một phụ
nữ không đàng hoàng. Vì quá sầu
khổ và phiền muộn nên tôi mới cầu
nguyện lâu như vậy."
[17]Nghe thế Ê-li nói, "Hãy đi bình
an. Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên sẽ
ban cho bà điều bà cầu xin Ngài."
[18]Bà đáp, "Nguyện tớ gái của ngài
được ơn trước mặt ngài." Rồi người
đàn bà ra về, ăn uống, và nét mặt bà
không còn buồn rầu nữa.

Sa-mu-ên Chào Đời và Được Dâng Lên CHÚA

[19]Sáng hôm sau, gia đình Ên-ca-na
dậy sớm; họ thờ phượng trước mặt
CHÚA, rồi trở về nhà họ ở Ra-ma. Ên-
ca-na biết Han-na vợ ông, và CHÚA
nhớ đến bà. [20]Han-na thụ thai. Mãn

[a] Trong Hebrew không rõ nghĩa

[b] Chữ "đền thờ" trong sách nầy chỉ về nơi thờ phượng Chúa có Rương Giao Ước; đúng ra là "đền tạm" hay "lều tạm."

[c] nt: thức uống làm cho say

kỳ thai nghén, bà sinh một con trai. Bà đặt tên cho nó là Sa-mu-ên, vì bà nói, "Tôi đã cầu xin CHÚA mới có được nó."

[21]Đến kỳ lễ, người chồng là Ên-ca-na đưa cả gia đình ông đi lên để dâng lên CHÚA con vật hiến tế hằng năm và làm trọn lời khấn nguyện của họ, [22]nhưng Han-na không đi với họ. Bà nói với chồng bà, "Đợi cho đến khi con dứt sữa, em sẽ dẫn nó theo, để nó ra mắt CHÚA, rồi nó sẽ ở lại đó luôn."

[23]Ên-ca-na chồng bà nói, "Em thấy điều gì đúng thì cứ làm. Đợi đến khi con dứt sữa cũng được, miễn sao em đã hứa với CHÚA thế nào thì phải làm thế ấy là được rồi."[a] Vậy bà cứ ở nhà, nhà, cho con bú cho đến khi nó dứt sữa.

[24]Khi đứa trẻ đã dứt sữa, bà đưa nó lên với bà. Bà đem theo một con bò đực ba tuổi, một bao bột khoảng hai mươi hai lít,[b] và một bầu da rượu. Lúc ấy đứa trẻ vẫn còn nhỏ lắm. [25]Sau khi người ta giết con vật hiến tế, ông bà đưa đứa trẻ đến gặp Ê-li. [26]Bà nói, "Thưa ngài, tôi xin chỉ mạng sống của ngài mà thề rằng tôi là người đàn bà đã đứng trước mặt ngài ở chỗ nầy trước đây mà cầu nguyện với CHÚA. [27]Tôi đã cầu nguyện để có được đứa trẻ nầy, và CHÚA đã ban cho tôi điều tôi cầu xin Ngài. [28]Vì thế, hôm nay tôi xin dâng nó lên CHÚA. Tôi cho CHÚA mượn nó suốt đời nó." Sau đó, cả gia đình ông bà[c] thờ phượng CHÚA tại đó.

2

Bài Ca Tụng CHÚA của Han-na

[1]Bấy giờ bà Han-na dâng lời cầu nguyện và nói:

"Tâm hồn con rất vui mừng trong CHÚA;
CHÚA đã làm cho đầu[d] con ngước lên.
Miệng con có thể cười lại đối thủ của con được rồi,
Bởi con rất đổi vui mừng trong ơn cứu rỗi của Ngài.
[2]Chẳng có Đấng Thánh nào giống như CHÚA;
Thật chẳng có ai ngoài ra Ngài.
Không có Vầng Đá che chở nào như Đức Chúa Trời của chúng ta.

[3]Các người đừng hống hách huênh hoang nữa;
Miệng các người đừng thốt ra những lời ngạo mạn nữa,
Vì CHÚA là Đức Chúa Trời biết hết mọi sự,
Ngài sẽ cân nhắc mọi hành vi cử chỉ.
[4]Cây cung của kẻ mạnh đã bị gãy;
Còn người yếu đuối đã được mặc lấy sức mạnh.
[5]Kẻ no đủ nay phải làm mướn mới có ăn;
Người đói khổ bây giờ không còn đói khát;
Người hiếm muộn nay sinh năm đẻ bảy;[e]
Kẻ đông con lại cằn cỗi héo mòn.

[6]CHÚA làm cho chết và cũng làm cho sống lại;
Ngài cho xuống âm phủ, rồi lại đem lên.
[7]CHÚA làm cho nghèo và cũng làm cho giàu;
Ngài hạ xuống thấp, rồi lại nâng lên cao.
[8]Ngài nhấc người nghèo khó lên khỏi nơi bụi đất;
Ngài nâng kẻ bần hàn lên khỏi đống phân tro,
Rồi Ngài đặt họ ngồi chung với những người quyền quý,
Làm cho họ được hưởng ngôi vinh hiển cao sang.
Vì các trụ cột của địa cầu đều thuộc về CHÚA;
Ngài đặt thế giới trên các trụ cột ấy.
[9]Ngài gìn giữ chân những người thánh của Ngài;
Phường gian ác phải im miệng nơi tối tăm mù mịt,
Bởi vì chẳng phải cậy vào sức mạnh mà người ta thắng được.
[10]Những kẻ chống lại CHÚA sẽ bị đập nát tan tành;
Từ trời cao Ngài giáng sấm sét xuống đầu chúng.

---

[a] nt: miễn sao Lời CHÚA được vững lập thì thôi
[b] nt: một ê-pha
[c] nt: ông ấy (ám chỉ Ên-ca-na, xt: 2:11)
[d] nt: sừng
[e] nt: sinh bảy lần

CHÚA phán xét khắp nơi trên thế
giới,
Ban quyền năng cho người Ngài
chọn làm vua,
Và làm tăng uy quyền[a] của người
Ngài xức dầu lựa chọn."

[11]Sau đó, Ên-ca-na trở về Ra-ma, trong khi đứa trẻ ở lại phụng sự CHÚA dưới sự chăm sóc và dạy dỗ của Tư Tế Ê-li.[b]

Tội Lỗi của Các Con Ê-li

[12]Thuở ấy hai con trai của Ê-li thật là hư đốn.[c] Chúng không biết kính sợ CHÚA gì cả, [13]và cũng không biết giữ phép tắc của người làm tư tế đối với dân chúng. Khi ai dâng một con vật hiến tế và lúc thịt còn đang nấu, đầy tớ của tư tế đến, tay cầm chĩa ba, [14]châm vào trong vạc, hoặc chảo, hoặc nồi, hoặc niêu, và hễ miếng thịt nào dính vào chĩa ba thì nó lấy cho tư tế. Đó là điều hai người ấy đã làm đối với tất cả những người I-sơ-ra-ên đến tại Si-lô. [15]Ngoài ra, trước khi thịt mỡ được đem thiêu dâng, đầy tớ của tư tế đến và nói với người dâng con vật hiến tế, "Đưa thịt đây để tư tế nướng. Ông ấy không lấy thịt luộc đâu, mà chỉ lấy thịt sống thôi."

[16]Nếu người kia đáp lại, "Xin hãy để chúng tôi đem thiêu dâng trước đã, rồi sau đó anh muốn lấy gì thì lấy," thì nó bảo, "Không, phải đưa ngay bây giờ; nếu không, tôi sẽ dùng vũ lực giựt lấy." [17]Tội của hai thanh niên ấy rất lớn trước mặt CHÚA, vì chúng đã khinh thường các của lễ người ta đem dâng lên CHÚA.

Cậu Bé Sa-mu-ên tại Si-lô

[18]Sa-mu-ên phục vụ trước mặt CHÚA. Cậu bé mặc một ê-phót[d] vải gai. [19]Mỗi năm mẹ cậu may cho cậu một áo choàng nhỏ, rồi đem lên cho cậu khi bà đi với chồng bà đến dâng con vật hiến tế hằng năm. [20]Ê-li chúc phước cho Ên-ca-na và vợ ông rằng, "Cầu xin CHÚA đền bù cho ông bằng những đứa con khác do bà nầy sinh cho ông, để bù lại đứa con bà đã cho CHÚA mượn." Sau đó, họ trở về nhà của họ. [21]CHÚA thăm viếng Han-na. Bà tiếp tục mang thai và sinh được ba con trai và hai con gái nữa. Còn cậu bé Sa-mu-ên cứ tiếp tục lớn khôn trước mặt CHÚA.

Sứ Điệp Nghịch Lại Gia Đình Ê-li

[22]Bấy giờ Ê-li đã già lắm rồi. Ông nghe biết tất cả những việc các con ông đã làm đối với mọi người I-sơ-ra-ên, và thế nào chúng đã ăn nằm với các phụ nữ phục vụ tại lối vào của Lều Hội Kiến. [23]Ông nói với chúng, "Tại sao các con làm như vậy? Vì toàn dân nầy đã nói cho cha hay những việc đồi bại các con làm. [24]Không, các con ơi, những lời cha nghe dân của CHÚA đồn đãi không phải là những gì tốt đẹp đâu. [25]Nếu một người có tội với một người khác thì có tư tế cầu thay, để CHÚA sẽ xét xử cho người ấy,[e] nhưng nếu một tư tế phạm tội với CHÚA thì ai sẽ cầu thay cho tư tế ấy đây?" Nhưng chúng không màng gì đến những lời khuyên răn của cha chúng, vì CHÚA đã định sẽ tiêu diệt chúng.

[26]Trong khi đó cậu bé Sa-mu-ên càng ngày càng lớn, được đẹp lòng CHÚA và người ta.

[27]Một người của Đức Chúa Trời đến gặp Ê-li và nói với ông, "CHÚA phán thế nầy: Chính Ta há đã chẳng hiện ra một cách rõ ràng cho nhà cha ngươi, khi chúng còn làm nô lệ cho Pha-ra-ôn ở Ai-cập hay sao? [28]Ta há đã chẳng chọn tổ tiên ngươi trong tất cả các chi tộc I-sơ-ra-ên để làm tư tế cho Ta, dâng con vật hiến tế trên bàn thờ Ta, dâng hương, và mặc ê-phót ở trước mặt Ta hay sao? Ta há đã chẳng ban cho nhà cha ngươi tất cả các của lễ mà dân I-sơ-ra-ên dùng lửa dâng lên hay sao? [29]Tại sao ngươi coi thường các con vật hiến tế và các của lễ chay mà Ta đã truyền đem dâng tại nơi Ta ngự, và coi trọng các con trai ngươi hơn Ta, mà làm cho cha con ngươi mập béo bằng những phần tốt nhất trong tất cả các lễ vật của I-sơ-ra-ên dân Ta? [30]Vì thế, CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy: Trước kia Ta đã nói nhà ngươi và nhà cha ngươi sẽ vào ra trước mặt Ta đời đời,

---

[a] nt: sừng
[b] nt: trước mặt Ê-li
[c] nt: hành xử như các con của Bê-li-an; xt: 2 Cor 6:15
[d] phẩm phục của tư tế
[e] ctd: thì Đức Chúa Trời sẽ phán xét người ấy

nhưng bây giờ CHÚA phán: Điều đó
sẽ không còn nữa, vì hễ ai tôn kính
Ta, Ta sẽ tôn trọng người ấy, nhưng
ai khinh bỉ Ta, kẻ ấy ắt sẽ bị khinh
khi. [31]Nầy, trong những ngày tới, Ta
sẽ dứt bỏ sức lực của ngươi và sức lực
của nhà cha ngươi, đến nỗi không ai
trong gia đình ngươi sẽ sống đến
tuổi già. [32]Rồi đây trong nỗi đau
buồn, với cặp mắt thèm thuồng,
ngươi sẽ nhìn thấy mọi phước hạnh
Ta ban xuống trên I-sơ-ra-ên,[a] mà gia
đình ngươi sẽ không bao giờ có
người sống đến tuổi già để hưởng.
[33]Kẻ nào trong gia đình ngươi nếu
không bị Ta loại khỏi bàn thờ của Ta
thì sống cũng chỉ để lau những giọt
lệ sầu và gánh chịu nỗi đau lòng xót
dạ, vì mọi người sinh ra trong gia
đình ngươi đều sẽ chết ở tuổi thanh
xuân. [34]Điều sẽ xảy ra cho hai con
trai ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a, sẽ là
một dấu hiệu cho ngươi. Hai đứa ấy
sẽ chết cùng một ngày. [35]Rồi Ta sẽ
dấy lên cho Ta một tư tế trung
thành, một người sẽ làm theo điều
lòng Ta và ý Ta muốn. Ta sẽ xây
dựng cho nó một nhà bền vững. Nó
sẽ vào ra trước mặt người được xức
dầu của Ta mãi mãi. [36]Kẻ nào còn
sót lại trong nhà ngươi sẽ đến sụp
lạy trước mặt nó để xin một miếng
bạc hay một ổ bánh, và sẽ nói rằng,
'Xin ngài làm ơn cho tôi một chức tế
lễ để tôi có bánh ăn.'"

3

Sa-mu-ên Được Chúa Kêu Gọi và Ban Cho Sứ Điệp

[1]Bấy giờ cậu bé Sa-mu-ên phục vụ
CHÚA dưới sự chỉ dạy của Ê-li. Thuở
ấy lời của CHÚA rất hiếm hoi và khải
tượng cũng không thấy xảy ra.
[2]Lúc ấy mắt của Ê-li đã lòa và ông
không còn thấy nữa, nên ông chỉ
nằm trong phòng của ông. [3]Đèn của
Đức Chúa Trời vẫn chưa tắt, và Sa-
mu-ên đang nằm ngủ trong đền thờ
của CHÚA, nơi để Rương Giao Ước
của Đức Chúa Trời. [4]Bấy giờ CHÚA
gọi, "Sa-mu-ên!"

Câu đáp, "Dạ, con đây." [5]Rồi cậu
chạy đến Ê-li và thưa, "Dạ, con đây.
Cụ gọi con."
Nhưng ông nói, "Ta không gọi
con. Con về ngủ lại đi." Vậy cậu đi
ngủ lại.
[6]CHÚA lại gọi nữa, "Sa-mu-ên!" Sa-
mu-ên đứng dậy, đến với Ê-li và
thưa, "Dạ, con đây. Cụ gọi con."
Nhưng ông nói, "Ta không gọi
con, con à, đi ngủ lại đi."
[7]Khi ấy Sa-mu-ên chưa biết CHÚA,
và lời CHÚA chưa được tỏ ra cho cậu.
[8]CHÚA lại gọi Sa-nu-ên nữa – đó là
lần thứ ba. Cậu đứng dậy, đến với Ê-
li và thưa, "Dạ, con đây. Cụ gọi
con."
Bấy giờ Ê-li nhận biết CHÚA đã gọi
cậu bé. [9]Vì thế Ê-li nói với Sa-mu-ên,
"Con về chỗ, nằm xuống ngủ, nếu có
ai gọi con, con hãy đáp, 'Lạy CHÚA,
xin phán dạy, tôi tớ Ngài đang
nghe.'" Vậy Sa-mu-ên đi và trở lại
nằm ngủ nơi chỗ của cậu.
[10]Bấy giờ CHÚA đến, đứng đó, và
gọi như trước, "Sa-mu-ên! Sa-mu-ên!"
Sa-mu-ên đáp, "Xin phán dạy, tôi
tớ Ngài đang nghe."
[11]CHÚA phán với Sa-mu-ên, "Nầy,
Ta sắp làm một việc trong I-sơ-ra-ên
mà ai nghe, hai lỗ tai ắt sẽ lùng
bùng. [12]Trong ngày ấy, Ta sẽ làm
ứng nghiệm mọi điều Ta đã nói về
nhà Ê-li. Ta sẽ làm xong từ đầu đến
cuối, [13]bởi Ta đã bảo nó rằng Ta sắp
sửa đoán phạt nhà nó vĩnh viễn vì
tội lỗi nó đã biết, tức tội các con trai
nó khinh bỉ Ta, thế mà nó vẫn
không kiềm chế chúng. [14]Vì thế Ta
đã thề với nhà Ê-li rằng tội lỗi của
nhà Ê-li sẽ không bao giờ được tẩy
sạch dù bằng con vật hiến tế hay
bằng của lễ chay."
[15]Sa-mu-ên nằm đó cho đến sáng,
rồi cậu mở các cửa nhà CHÚA ra. Sa-
mu-ên sợ phải thuật lại mạc khải ấy
cho Ê-li. [16]Nhưng Ê-li gọi Sa-mu-ên
đến và nói, "Sa-mu-ên, con ta."
Cậu thưa, "Dạ, con đây."
[17]Ê-li hỏi, "Ngài đã phán với con
điều gì? Ta xin con đừng giấu ta.
Đức Chúa Trời sẽ phạt con như thế
đó và còn hơn thế nữa, nếu con giấu
ta bất cứ điều gì trong mọi điều Ngài
đã phán với con."
[18]Vậy Sa-mu-ên thuật lại cho ông
mọi điều và không giấu ông điều nào

[a] Không rõ nghĩa trong Hebrew. Có bản ghi, "Rồi đây ngươi sẽ thấy một đối thủ phụng vụ trong nơi Ta ngự. Trong I-sơ-ra-ên sẽ được mọi thứ phước hạnh,...

cả. Nghe xong ông nói, "Đó đúng là
sứ điệp của CHÚA. Nguyện Ngài làm
điều gì Ngài thấy là tốt."
19Sa-mu-ên tiếp tục lớn khôn.
CHÚA ở với chàng và không để một
lời nào của chàng ra vô nghĩa.[a]
20Toàn dân I-sơ-ra-ên từ Đan cho
đến Bê-e Sê-ba đều biết Sa-mu-ên
được lập làm một tiên tri của CHÚA.
21CHÚA tiếp tục hiện ra tại Si-lô, vì
ngay tại Si-lô, CHÚA đã dùng lời CHÚA
để bày tỏ chính Ngài cho Sa-mu-ên.

4

1Sau đó lời của Sa-mu-ên được
truyền lại cho toàn dân I-sơ-ra-ên.

Rương Giao Ước Bị Đoạt Mất

Lúc ấy dân I-sơ-ra-ên ra nghênh
chiến với dân Phi-li-tin và đóng trại
gần Ê-bên-ê-xe; còn dân Phi-li-tin
đóng trại tại A-phéc. 2Dân Phi-li-tin
dàn trận tấn công dân I-sơ-ra-ên.
Khi hai bên giao chiến với nhau, dân
I-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại
và bị giết khoảng bốn ngàn người tại
chiến trường.
3Khi dân trở về trại, các trưởng lão
của I-sơ-ra-ên nói, "Tại sao CHÚA để
cho chúng ta bị dân Phi-li-tin đánh
bại? Chúng ta hãy thỉnh Rương Giao
Ước của CHÚA ở Si-lô về đây với
chúng ta. Khi Rương ấy ở giữa
chúng ta, Ngài sẽ cứu chúng ta khỏi
tay quân thù."
4Vậy dân sai người đến Si-lô rước
Rương Giao Ước của CHÚA các đạo
quân, Đấng ngự giữa các chê-ru-bim,
từ nơi đó đến với trại quân. Có hai
con trai của Ê-li là Hóp-ni và Phi-nê-a
đi theo Rương Giao Ước của Đức
Chúa Trời. 5Khi Rương Giao Ước của
CHÚA vào trong trại quân, toàn dân I-
sơ-ra-ên reo hò lớn tiếng đến nỗi đất
rúng động. 6Khi dân Phi-li-tin nghe
tiếng reo hò, họ nói, "Có chuyện gì
trong trại quân Hê-bơ-rơ mà có tiếng
reo hò vang dội như vậy?" Sau đó,
họ hiểu rằng Rương Giao Ước của
CHÚA đã đến trong trại quân. 7Vậy
dân Phi-li-tin sợ hãi. Họ nói với
nhau, "Các thần[b] đã đến trong trại
quân rồi!" Họ lại nói, "Khốn thay
cho chúng ta! Việc như thế chưa hề
xảy ra bao giờ. 8Khốn thay cho
chúng ta! Ai sẽ cứu chúng ta khỏi
tay các thần vạn năng như thế? Đó
là các thần đã đánh hạ người Ai-cập
bằng mọi thứ bịnh dịch trong đồng
hoang. 9Hỡi người Phi-li-tin, hãy can
đảm lên, hãy chứng tỏ khả năng
trượng phu của mình, để anh em
khỏi phải trở thành nô lệ của bọn
Hê-bơ-rơ như chúng đang làm nô lệ
cho chúng ta. Hãy chứng tỏ khả
năng trượng phu của mình và hãy
chiến đấu!"
10Vậy dân Phi-li-tin đã hết lòng
chiến đấu và đã đánh bại dân I-sơ-ra-
ên. Ai nấy đều bỏ chạy về trại mình.
Trận đánh đó đã trở thành một cuộc
tàn sát khủng khiếp. Phía I-sơ-ra-ên
đã có ba mươi ngàn bộ binh tử trận.
11Rương của Đức Chúa Trời bị đoạt
mất. Hai con trai của Ê-li, Hóp-ni và
Phi-nê-a, đều bị giết.

Ê-li Qua Đời

12Ngày hôm đó, một người Bên-
gia-min ở chiến trường chạy về Si-lô,
quần áo tả tơi, đầu đầy bụi đất. 13Khi
người ấy về đến nơi, thì nầy, Ê-li
đang ngồi trên ghế bên đường trông
ngóng, vì lòng ông bồn chồn lo lắng
cho Rương của Đức Chúa Trời.
Người ấy vào trong thành và báo tin,
cả thành đều bật lên gào khóc. 14Khi
Ê-li nghe tiếng gào khóc, ông hỏi,
"Có chuyện gì mà náo động lên như
thế?" Người ấy vội vàng đến báo cho
Ê-li hay. 15Lúc ấy Ê-li đã chín mươi
tám tuổi, mắt ông đã làng nên ông
không thể trông thấy được nữa.
16Người ấy thưa với Ê-li, "Con là
người vừa từ chiến trường trở về.
Con từ mặt trận chạy thoát được và
vừa về đến đây hôm nay."
Ông hỏi, "Hỡi con, chuyện gì đã
xảy ra?"
17Người mang tin đó trả lời và nói,
"Dân I-sơ-ra-ên đã chạy trốn trước
mặt dân Phi-li-tin. Dân ta đã bị tàn
sát khủng khiếp. Hai con trai của cụ
là Hóp-ni và Phi-nê-a đều đã tử trận.
Rương của Đức Chúa Trời đã bị địch
quân cướp mất rồi."
18Khi Ê-li nghe nói Rương của Đức
Chúa Trời đã bị địch quân cướp mất
–lúc ấy ông đang ngồi trên ghế, bên
cổng thành– ông ngã ngửa ra phía
sau, gãy cổ, và qua đời. Lúc ấy ông

[a] nt: rơi xuống đất
[b] ctd: Đức Chúa Trời; nt: Elohim

đã rất già và lại nặng cân nữa. Ông đã xét xử trong I-sơ-ra-ên bốn mươi năm.

Con Dâu của Ê-li Qua Đời

[19]Khi ấy, con dâu của ông, tức vợ của Phi-nê-a, đang có thai và sắp sinh. Khi bà nghe tin Rương của Đức Chúa Trời đã bị cướp, cha chồng và chồng đều đã chết, bà khuỵu xuống và sinh con, vì cơn chuyển bụng đột xuất đến với bà. [20]Trong khi bà sắp qua đời, các phụ nữ đứng bên cạnh nói, "Đừng sợ, vì bà vừa sinh được một con trai." Nhưng bà không đáp và cũng chẳng màng gì đến việc ấy. [21]Bà đặt tên cho đứa trẻ là I-ca-bốt[a] và nói, "Vinh hiển đã lìa khỏi I-sơ-ra-ên!" vì Rương của Đức Chúa Trời đã bị đoạt mất và vì cha chồng và chồng của bà đều đã chết. [22]Bà nói tiếp, "Vinh hiển đã lìa khỏi I-sơ-ra-ên, vì Rương của Đức Chúa Trời đã bị cướp mất."

5

Dân Phi-li-tin Bị Tai Ương Vì Giữ Rương Giao Ước

[1]Bấy giờ dân Phi-li-tin lấy Rương của Đức Chúa Trời từ Ê-bên-ê-xe đem về Ách-đốt. [2]Dân Phi-li-tin lấy Rương của Đức Chúa Trời đem vào đền thờ Thần Đa-gôn và để bên cạnh tượng Thần Đa-gôn.

[3]Sáng sớm hôm sau, khi dân Ách-đốt thức dậy, kìa, tượng Thần Đa-gôn đang nằm sấp xuống đất trước Rương của CHÚA. Thấy vậy họ đỡ tượng của Đa-gôn dậy và khiêng tượng ấy để vào chỗ cũ. [4]Nhưng sáng sớm hôm sau, khi họ thức dậy, kìa, tượng Thần Đa-gôn lại nằm sấp xuống đất trước Rương của CHÚA nữa. Lần nầy đầu của Đa-gôn và hai bàn tay đều gãy rời, nằm ngay ở ngạch cửa, chỉ có thân mình Đa-gôn là còn lại. [5]Bởi vậy, từ đó các tế sư của Thần Đa-gôn và tất cả những ai vào đền thờ Thần Đa-gôn đều không giẫm chân lên ngạch cửa của đền thờ Thần Đa-gôn tại Ách-đốt cho đến ngày nay.

[6]Tay của CHÚA đè nặng trên dân Ách-đốt. Ngài giáng họa khủng khiếp xuống trên họ và dùng bướu độc đánh họ, tức đánh dân Ách-đốt và dân trong những vùng trực thuộc quyền cai trị của thành ấy. [7]Khi dân ở Ách-đốt thấy thế, họ nói, "Rương của Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên không thể ở với chúng ta được, vì tay Ngài đã giáng họa trên chúng ta và trên Thần Đa-gôn của chúng ta rất nặng nề." [8]Vậy họ phái người đi mời tất cả các lãnh chúa của dân Phi-li-tin lại và nói, "Chúng ta phải làm gì với Rương của Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đây?"

Những vị ấy đáp, "Hãy chở Rương của Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đến Gát." Vậy họ mang Rương của Đức Chúa Trời ra đi. [9]Sau khi họ đã đem Rương ấy đến Gát, tay CHÚA hủy diệt thành ấy rất nặng nề. Ngài đánh hạ những người trong thành, cả lớn lẫn nhỏ đều bị bướu độc mọc trên mình.

[10]Vì thế, họ chở Rương của Đức Chúa Trời đến Éc-rôn. Vậy Rương của Đức Chúa Trời được đưa đến Éc-rôn. Dân Éc-rôn thấy thế bèn kêu la rằng, "Họ đem Rương của Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đến với chúng ta để giết chúng ta và giết dân chúng ta!"

[11]Thế là họ phái người đi mời tất cả các lãnh chúa của dân Phi-li-tin lại và nói, "Hãy gởi trả Rương của Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên trở về chỗ của nó, để Rương ấy không giết chúng ta và dân chúng ta." Vì trong tất cả các thành người ta đều kinh hãi vì sợ chết, bởi tay của Đức Chúa Trời đã đè nặng trên họ. [12]Tất cả những ai không chết vì bịnh dịch thì cũng bị bướu độc nổi lên cùng mình, và tiếng than khóc trong thành vang vọng khắp vòm trời.

6

Rương Giao Ước Được Trả Về

[1]Đến lúc ấy, Rương Giao Ước của CHÚA đã ở trong xứ Phi-li-tin được bảy tháng. [2]Dân Phi-li-tin gọi các tế sư và các bốc sư của họ đến để tham vấn, "Chúng tôi phải làm gì với Rương Giao Ước của CHÚA? Xin chỉ chúng tôi cách nào để gởi trả Rương ấy về chỗ cũ."

[3]Vậy họ bảo, "Nếu anh em muốn gởi trả Rương của Đức Chúa Trời của

[a] I-ca-bốt *nghĩa là* "không còn vinh hiển nữa"

I-sơ-ra-ên về, anh em chớ gởi Rương ấy về không, nhưng bằng mọi cách, anh em phải gởi kèm theo một của lễ chuộc lỗi. Bấy giờ anh em mới được chữa lành, và anh em sẽ biết tại sao tay Ngài đã đè nặng trên anh em."

[4]Họ hỏi, "Thế chúng tôi phải lấy gì làm của lễ chuộc lỗi để gởi về cho Ngài?"

Họ đáp, "Năm cục bướu bằng vàng và năm con chuột bằng vàng, theo số các lãnh chúa của dân Phi-li-tin, vì bịnh dịch đó đã hoành hành trên tất cả anh em và trên các lãnh chúa của anh em. [5]Vì thế anh em phải làm tượng của các cục bướu và tượng của các con chuột đã gieo tai ương trong khắp xứ. Anh em cũng phải tôn vinh Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên; may ra Ngài sẽ nhẹ tay với anh em, với các thần của anh em, và với xứ sở của anh em. [6]Tại sao anh em lại cứng lòng như người Ai-cập và Pha-ra-ôn đã cứng lòng ngày xưa? Khi Ngài thực hiện những việc quyền năng giữa những người ấy, há chẳng phải cuối cùng họ cũng phải chấp nhận để cho dân Ngài ra đi sao? [7]Vậy bây giờ hãy đóng một cỗ xe mới, bắt hai con bò cái mới sinh con và chưa hề mang ách, thắng hai con bò ấy vào cỗ xe, rồi tách con của chúng ra. [8]Đoạn lấy Rương của CHÚA đem đặt trên xe, rồi để các vật bằng vàng làm của lễ chuộc lỗi vào một cái hộp ở bên cạnh, xong hãy để đôi bò ấy kéo cỗ xe ra đi. [9]Anh em hãy theo dõi. Nếu xe ấy cứ thẳng đường mà đi về lãnh thổ của Rương, tức đi về hướng Bết Sê-mếch, thì đó có nghĩa là Ngài đã giáng họa lớn trên chúng ta. Còn không, chúng ta sẽ biết rằng không phải tay Ngài đã đánh chúng ta đâu, bèn là sự trùng hợp thôi."

[10]Vậy họ cho làm như thế. Họ bắt hai con bò cái có con còn bú, thắng chúng vào cỗ xe, bắt các con nhỏ của chúng nhốt lại trong chuồng. [11]Sau đó, họ đặt Rương của CHÚA lên xe, cùng với hộp đựng các con chuột bằng vàng và các tượng cục bướu. [12]Đoạn họ để đôi bò cái đó kéo xe đi. Hai con bò ấy cứ thẳng đường về hướng Bết Sê-mếch mà đi tới. Chúng cứ theo một đường đó mà vừa đi vừa rống, không quay qua bên phải hoặc bên trái. Các lãnh chúa của dân Phi-li-tin đi theo phía sau xe cho đến biên giới Bết Sê-mếch.

[13]Lúc ấy dân Bết Sê-mếch đang gặt lúa mì trong thung lũng. Khi họ ngước mắt lên và thấy Rương Thánh đang tiến tới, họ vô cùng mừng rỡ. [14]Khi cỗ xe đến cánh đồng của Giô-sua người Bết Sê-mếch, nó dừng lại bên một tảng đá lớn trong cánh đồng đó. Họ bèn chẻ cỗ xe ra làm củi và bắt hai con bò cái làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA. [15]Người Lê-vi đem Rương của CHÚA xuống, cùng với chiếc hộp được gởi kèm theo – trong hộp đó có các vật bằng vàng– rồi để tất cả trên một tảng đá lớn tại đó. Ngày hôm ấy, dân Bết Sê-mếch dâng các của lễ thiêu và các con vật hiến tế lên CHÚA. [16]Ngày hôm đó, năm lãnh chúa của dân Phi-li-tin đều chứng kiến mọi việc ấy, rồi họ trở về Éc-rôn.

[17]Đây là các cục bướu bằng vàng mà dân Phi-li-tin đã gởi làm của lễ chuộc lỗi dâng lên CHÚA: một cho Ách-đốt, một cho Ga-xa, một cho Ách-kê-lôn, một cho Gát, và một cho Éc-rôn, [18]và năm con chuột bằng vàng theo số lượng các thành của dân Phi-li-tin do năm lãnh chúa cai trị, kể cả các đồn lũy kiên cố và các làng mạc ở thôn quê. Tảng đá lớn, nơi người ta khiêng Rương của CHÚA xuống để bên cạnh, trong cánh đồng của Giô-sua người Bết Sê-mếch, vẫn còn đó cho đến ngày nay.

[19]Bấy giờ Ngài đánh phạt dân Bết Sê-mếch, vì họ đã ngắm nhìn Rương của CHÚA. Ngài đánh chết bảy mươi người[a] trong dân. Dân chúng thọ tang than khóc, vì CHÚA đã đánh họ một trận đòn rất nặng.

Rương Thánh Được Để tại Ki-ri-át Giê-a-rim

[20]Dân ở Bết Sê-mếch nói, "Ai có thể đứng nổi trước mặt CHÚA Đức Chúa Trời[b] thánh khiết nầy? Ngài sẽ rời chúng ta và đến ở với ai đây?" [21]Họ phái các sứ giả đến với dân ở Ki-ri-át Giê-a-rim và nói, "Dân Phi-li-tin đã mang trả cho chúng ta Rương

[a] nt: Không rõ nghĩa trong Hebrew. Có bản ghi là 50.070 người bị đánh chết. Có bản lại ghi 70 người và 50 con bò của một người.
[b] nt: YAHWEH Elohim

của CHÚA. Xin anh chị em xuống lấy
và rước về trên đó với anh chị em."

7

[1]Vậy dân ở Ki-ri-át Giê-a-rim đến
và nhận Rương của CHÚA, rồi rước về
để trong nhà của A-bi-na-đáp, ở trên
đồi. Họ cũng biệt ra thánh Ê-lê-a-xa
con trai của ông ấy, để giao nhiệm
vụ giữ Rương của CHÚA.

Sa-mu-ên Làm Thủ Lãnh của Dân I-sơ-ra-ên

[2]Vậy Rương Thánh cứ ở tại Ki-ri-át
Giê-a-rim một thời gian dài. Hai
mươi năm đằng đẵng trôi qua. Cả
nhà I-sơ-ra-ên đều nhớ trông CHÚA.
[3]Bấy giờ Sa-mu-ên nói với cả nhà I-
sơ-ra-ên, "Nếu anh chị em hết lòng
trở về với CHÚA, hãy loại bỏ các thần
ngoại bang và Nữ Thần Át-tạc-tê ra
khỏi anh chị em. Hãy hướng lòng
anh chị em về CHÚA và chỉ phụng
thờ một mình Ngài mà thôi. Bấy giờ
Ngài sẽ giải thoát anh chị em khỏi
tay dân Phi-li-tin."
[4]Vậy dân I-sơ-ra-ên dẹp bỏ các
tượng Thần Ba-anh và các tượng Nữ
Thần Át-tạc-tê, và chỉ phụng thờ một
mình CHÚA.
[5]Sa-mu-ên nói, "Hãy tập họp toàn
dân I-sơ-ra-ên tại Mích-pa, rồi tôi sẽ
cầu xin CHÚA cho anh chị em." [6]Vậy
họ tập họp nhau tại Mích-pa, rồi múc
nước đổ ra trước mặt CHÚA. Họ
kiêng ăn hôm đó và nói, "Chúng ta
đã phạm tội với CHÚA." Sa-mu-ên xét
xử dân I-sơ-ra-ên tại Mích-pa.
[7]Bấy giờ dân Phi-li-tin nghe rằng
dân I-sơ-ra-ên đã tụ họp tại Mích-pa,
các lãnh chúa của dân Phi-li-tin liền
kéo quân lên đánh dân I-sơ-ra-ên.
Khi dân I-sơ-ra-ên nghe tin ấy, họ sợ
dân Phi-li-tin. [8]Dân I-sơ-ra-ên nói
với Sa-mu-ên, "Xin ông đừng ngưng
kêu cầu CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta, để Ngài cứu chúng ta khỏi
tay dân Phi-li-tin."
[9]Sa-mu-ên bắt một con chiên còn
bú và dâng nó làm của lễ toàn thiêu
lên CHÚA. Sau đó Sa-mu-ên kêu cầu
CHÚA cho I-sơ-ra-ên, và CHÚA nhậm
lời ông.
[10]Trong khi Sa-mu-ên dâng của lễ
thiêu, dân Phi-li-tin tiến gần để tấn
công dân I-sơ-ra-ên. Nhưng hôm đó
CHÚA giáng sấm sét kinh hoàng trên
dân Phi-li-tin, khiến chúng bị rối
loạn và bị dân I-sơ-ra-ên đánh bại.
[11]Dân I-sơ-ra-ên từ Mích-pa xông ra,
đuổi theo dân Phi-li-tin, và rượt
chúng đến tận miền dưới của Bết
Ca. [12]Sa-mu-ên lấy một tảng đá và
dựng lên ở giữa Mích-pa và Sên, rồi
đặt tên nó là Ê-bên-ê-xe[a] và nói,
"CHÚA đã giúp đỡ chúng ta đến đây."
[13]Vậy dân Phi-li-tin đã bị khuất
phục. Chúng không dám xâm phạm
biên giới của I-sơ-ra-ên để quấy
nhiễu họ nữa. Tay CHÚA chống lại
dân Phi-li-tin suốt đời của Sa-mu-ên.
[14]Các thành mà dân Phi-li-tin đã
chiếm lấy của I-sơ-ra-ên, từ Éc-rôn
đến Gát, đều được trả lại cho I-sơ-ra-
ên. I-sơ-ra-ên lấy lại phần lãnh thổ
của mình khỏi tay dân Phi-li-tin. Bấy
giờ giữa dân I-sơ-ra-ên và dân A-mô-
ri cũng có hòa bình. [15]Sa-mu-ên xét
xử trong I-sơ-ra-ên trọn đời ông.
[16]Từ năm nầy qua năm khác, ông đi
một vòng đến Bê-tên, Ghinh-ganh,
và Mích-pa. Ông xét xử dân I-sơ-ra-
ên ở những nơi ấy, [17]rồi ông trở về
Ra-ma, vì nhà ông ở đó. Ông cũng
xét xử dân I-sơ-ra-ên tại đó nữa.
Ông xây ở đó một bàn thờ để thờ
phượng CHÚA.

8

I-sơ-ra-ên Yêu Cầu Có Một Vua

[1]Bấy giờ Sa-mu-ên đã già lắm rồi.
Ông lập các con trai của ông làm các
thủ lãnh để xét xử trong I-sơ-ra-ên.
[2]Con trưởng của ông tên là Giô-ên;
con thứ nhì tên là A-bi-gia. Hai
người ấy làm các thủ lãnh và xét xử
tại Bê-e Sê-ba. [3]Các con trai của ông
không đi theo đường lối của ông.
Họ tẻ tách và chọn con đường kiếm
lợi bất chính, nhận của hối lộ, và làm
sai lệch công lý. [4]Vì thế tất cả các
trưởng lão của I-sơ-ra-ên họp lại và
đến gặp Sa-mu-ên tại Ra-ma. [5]Họ
nói với ông, "Hãy xem, cụ đã già,
còn các con cụ lại không theo đường
lối của cụ. Bây giờ xin cụ lập cho
chúng tôi một vua để xét xử chúng
tôi như bao nhiêu dân khác."
[6]Nhưng điều họ yêu cầu, "Hãy cho
chúng tôi một vua để xét xử chúng

[a] Ê-bên-ê-xe có nghĩa là "Tảng đá giúp đỡ"

tôi" đã làm cho Sa-mu-ên buồn lòng. Sa-mu-ên cầu xin ý CHÚA.
[7]CHÚA bảo Sa-mu-ên, "Hãy nghe mọi điều dân đã yêu cầu ngươi, vì không phải chúng đã lìa bỏ ngươi, nhưng chúng đã lìa bỏ Ta, để Ta không trị vì trên chúng. [8]Chúng cứ muốn theo mọi việc chúng đã làm kể từ ngày Ta đem chúng lên khỏi Ai-cập cho đến ngày nay, đó là lìa bỏ Ta mà phụng thờ các thần khác, nay chúng cũng đối xử với ngươi tương tự. [9]Vậy bây giờ ngươi hãy nghe theo lời của chúng, nhưng ngươi phải nghiêm khắc cảnh cáo chúng, và nói cho chúng biết những gì một người làm vua sẽ đối xử với chúng."

Giá Phải Trả cho Một Chế Độ Quân Chủ Chuyên Chế

[10]Vậy Sa-mu-ên nói lại tất cả những lời của CHÚA cho dân về việc họ yêu cầu ông lập cho họ một vua. [11]Ông nói, "Đây là những điều người làm vua trên anh chị em sẽ đối xử với anh chị em: Các con trai của anh chị em sẽ bị bắt làm người đánh xe, làm kỵ binh, làm quân hộ giá chạy trước xe của ông ta. [12]Người ấy sẽ đặt người chỉ huy cho mỗi một ngàn quân và người chỉ huy cho mỗi năm mươi quân; một số sẽ lo việc cày bừa ruộng đất cho ông ta và gặt hái cho ông ta; một số khác sẽ lo chế tạo vũ khí chiến tranh và các dụng cụ để làm các xe chiến mã cho ông ta. [13]Người ấy sẽ bắt các con gái anh chị em làm thợ chế nước hoa, nấu ăn, và làm bánh cho ông ta. [14]Người ấy sẽ lấy những cánh đồng màu mỡ nhất, những vườn nho tốt nhất, những vườn ô-liu tốt nhất của anh chị em mà ban cho bề tôi của ông ta. [15]Người ấy sẽ lấy một phần mười lúa gạo và hoa lợi của vườn nho anh chị em để ban cho các cận thần và bề tôi của ông ta. [16]Người ấy sẽ bắt các tôi trai, các tớ gái, các thanh niên lực lưỡng nhất, và những con lừa của anh chị em để làm những việc của ông ta. [17]Người ấy sẽ lấy một phần mười của bầy chiên anh chị em làm của mình. Rồi anh chị em sẽ làm tôi tớ cho người ấy. [18]Đến lúc đó, anh chị em sẽ kêu van than oán vì vua của mình mà anh chị em đã chọn cho mình, nhưng trong ngày ấy CHÚA sẽ không nghe anh chị em."
[19]Tuy nhiên, dân chúng nhất định không nghe theo lời khuyến cáo của Sa-mu-ên. Họ nói, "Không, phải có một vua để cai trị chúng tôi, [20]để chúng tôi cũng giống như bao nhiêu dân khác, hầu vua chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi, dẫn đầu chúng tôi ra trận, và chiến đấu cho chúng tôi."
[21]Sa-mu-ên ghi nhận mọi lời của dân, rồi ông trình lại mọi điều ấy lên CHÚA. [22]CHÚA phán với Sa-mu-ên, "Hãy nghe theo chúng. Hãy lập cho chúng một vua." Vậy Sa-mu-ên nói với dân I-sơ-ra-ên, "Được rồi, ai nấy hãy trở về thành mình."

9

Sau-lơ Được Chọn Làm Vua

[1]Thuở ấy có một người tên là Kích con của A-bi-ên, con của Xê-rô, con của Bê-cơ-rát, con của A-phi-a, thuộc chi tộc Bên-gia-min. Ông là một người giàu có và quyền thế. [2]Ông có một con trai tên là Sau-lơ, một thanh niên khôi ngô tuấn tú; không ai trong dân I-sơ-ra-ên đẹp trai hơn chàng thanh niên ấy. Chàng cao hơn mọi người từ vai trở lên.
[3]Lúc ấy, mấy con lừa cái của Kích cha của Sau-lơ bị lạc mất. Kích nói với Sau-lơ con ông, "Bây giờ con hãy đứng dậy, đem một người trong các đầy tớ đi với con, để tìm mấy con lừa về." [4]Vậy họ đi qua miền cao nguyên của Ép-ra-im và vùng Sa-li-sa, nhưng họ không tìm được chúng. Sau đó, họ đi qua miền Sa-a-lim nhưng cũng không thấy chúng. Kế đó, họ đi qua lãnh thổ của chi tộc Bên-gia-min, nhưng họ cũng chẳng thấy chúng. [5]Khi họ đến vùng Xu-phơ, Sau-lơ nói với người đầy tớ đi với chàng, "Thôi, chúng ta hãy trở về, kẻo cha tôi không còn lo cho mấy con lừa nữa, mà lại bắt đầu lo cho chúng ta."
[6]Người đầy tớ nói với chàng, "Thưa cậu, trong thành nầy có một người của Đức Chúa Trời, một người rất được kính trọng. Tất cả những gì người ấy nói đều được ứng nghiệm. Vậy chúng ta hãy đến đó, biết đâu người ấy có thể chỉ cho chúng ta biết phải đi đường nào."

[7]Sau-lơ nói với người đầy tớ của chàng, "Nầy, nếu chúng ta đi, chúng ta biết lấy gì làm quà để biếu người ấy đây? Bánh chúng ta đem theo đã hết sạch cả rồi; quà thì không có để biếu cho người của Đức Chúa Trời. Chúng ta đâu có gì?"

[8]Người đầy tớ đáp với Sau-lơ, "Thưa cậu, trong tay tôi có một phần tư se-ken bạc. Tôi sẽ biếu cho người của Đức Chúa Trời, để ông ấy chỉ cho chúng ta đường nào phải đi." ([9]Thuở xưa, trong I-sơ-ra-ên, khi một người muốn đến cầu vấn Đức Chúa Trời điều gì, người ấy nói, "Hãy đến, chúng ta hãy đi gặp vị tiên kiến," vì những người ngày nay chúng ta gọi là "tiên tri" thuở ấy người ta gọi là "tiên kiến.")

[10]Sau-lơ nói với người đầy tớ, "Tốt, vậy thì đi." Thế là hai người đi vào trong thành, nơi có người của Đức Chúa Trời.

[11]Đang khi hai người lên dốc để vào trong thành, họ gặp các thiếu nữ đi ra lấy nước, họ hỏi các cô ấy, "Có vị tiên kiến ở đây không?"

[12]Các cô ấy trả lời và nói, "Có, ông ấy kia kìa, ở trước mặt các anh đó. Hãy đi nhanh lên; hôm nay ông đến thành nầy, vì hôm nay dân trong thành sẽ dâng một con vật hiến tế trên nơi cao. [13]Khi vào thành chắc chắn các anh sẽ gặp ông, trước khi ông lên chỗ tế lễ trên nơi cao để dùng bữa, vì dân trong thành sẽ không ăn trước khi ông đến, bởi ông phải cầu nguyện dâng của tế lễ trước, sau đó những người được mời mới có thể ăn. Vậy bây giờ các anh hãy đi nhanh lên; thế nào các anh cũng sẽ gặp được ông ấy." [14]Thế là hai người đi lên thành. Vừa khi họ vào thành, Sa-mu-ên đã chờ sẵn ở đó. Ông đi ra đón họ để đưa họ lên chỗ tế lễ trên nơi cao.

[15]Số là một ngày trước khi Sau-lơ đến, CHÚA đã nói vào tai Sa-mu-ên rằng, [16]"Vào giờ nầy ngày mai, Ta sẽ sai một người từ đất Bên-gia-min đến với ngươi. Ngươi sẽ xức dầu cho nó làm người lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên Ta. Nó sẽ giải thoát dân Ta khỏi tay dân Phi-li-tin, vì Ta đã nhìn thấy dân Ta, tiếng kêu van của chúng đã thấu đến Ta." [17]Khi Sa-mu-ên thấy Sau-lơ, CHÚA phán với ông, "Này, đó là người Ta đã nói với ngươi. Người ấy sẽ trị vì trên dân Ta."

[18]Bấy giờ Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên ở cổng thành và hỏi, "Xin cụ làm ơn chỉ cho cháu biết nhà của vị tiên kiến ở đâu?"

[19]Sa-mu-ên đáp với Sau-lơ, "Tôi là người tiên kiến đây. Hãy đi trước tôi đến chỗ tế lễ trên nơi cao, vì hôm nay anh sẽ dùng bữa với tôi, rồi ngày mai tôi sẽ cho anh về và nói cho anh biết mọi điều trong lòng anh. [20]Còn mấy con lừa bị mất ba ngày trước, anh khỏi phải lo lắng nữa, chúng đã được tìm ra rồi. Vả lại, tất cả lòng mong muốn của dân I-sơ-ra-ên đang đặt trên ai? Há chẳng phải là trên anh và trên cả nhà của cha anh sao?"

[21]Sau-lơ trả lời và nói, "Con không phải là một người Bên-gia-min, một chi tộc nhỏ nhất trong các chi tộc của I-sơ-ra-ên, và gia đình con là gia đình nhỏ nhất trong tất cả các gia đình của chi tộc Bên-gia-min sao? Tại sao cụ lại nói với con như vậy?"

[22]Kế đó Sa-mu-ên dẫn Sau-lơ và người đầy tớ của chàng, đưa họ vào sảnh đường, rồi đặt họ ngồi vào chỗ danh dự nhất trong số những người được mời đến dùng bữa. Có khoảng ba mươi người được mời đến dự tiệc hôm đó. [23]Sa-mu-ên nói với người đầu bếp, "Xin hãy đem phần mà tôi đã đưa cho ông, phần mà tôi đã dặn 'Hãy để riêng phần nầy ra' đó." [24]Vậy người đầu bếp lấy cái đùi và phần dính phía trên của đùi dọn ra trước mặt Sau-lơ. Bấy giờ Sa-mu-ên nói, "Hãy xem, đây là phần của anh mà tôi đã dặn để dành cho anh. Hãy ăn đi, vì đây là phần đã để dành cho anh cho đến bây giờ, để anh ăn với những vị khách được mời." Vậy Sau-lơ dùng bữa với Sa-mu-ên hôm ấy.

[25]Sau khi họ từ chỗ tế lễ trên nơi cao đi xuống và vào trong thành, Sa-mu-ên mời Sau-lơ lên sân thượng mái nhà đàm đạo.

[26]Sáng hôm sau, họ thức dậy sớm. Vừa khi bình minh lố dạng, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ, lúc ấy còn đang ở trên sân thượng mái nhà, và nói, "Hãy thức dậy, tôi sẽ tiễn anh lên đường." Sau-lơ trỗi dậy, rồi cả hai người,

chàng và Sa-mu-ên, đi ra ngoài thành.

Sau-lơ Được Xức Dầu Làm Vua

[27]Đang khi họ đi xuống dốc, nơi sắp hết phạm vi ngoại ô của thành, Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, "Hãy bảo người đầy tớ của anh đi trước chúng ta." Người ấy vượt qua phía trước hai người. "Còn anh, anh hãy đứng lại đây một lát, để tôi tuyên bố cho anh biết lời của Đức Chúa Trời."

10

[1]Bấy giờ, Sa-mu-ên lấy một chai dầu, đổ dầu ấy trên đầu chàng, hôn chàng, và nói, "Há chẳng phải CHÚA đã xức dầu lựa chọn anh làm người lãnh đạo cơ nghiệp của Ngài hay sao? [2]Khi anh rời khỏi tôi, anh sẽ gặp hai người gần bên mộ Ra-chên, trong địa phận Bên-gia-min, ở Xên-xa; họ sẽ nói với anh, 'Những con lừa cái mà cậu đi tìm đã được kiếm ra rồi. Bây giờ cha cậu đã hết lo về mấy con lừa, nhưng ông cụ lại lo cho cậu. Ông cụ bảo, "Tôi thật không biết phải làm gì với cậu con trai của tôi nữa?"'

[3]Từ đó anh sẽ đi tiếp và sẽ đến cây sồi gộc của Ta-bô. Tại đó anh sẽ gặp ba người đi lên Bê-tên để thờ phượng Đức Chúa Trời. Một người dắt theo ba con dê tơ, người kia đem theo ba ổ bánh, còn người nọ mang theo một bầu rượu. [4]Họ sẽ chào anh và tặng anh hai ổ bánh, anh hãy nhận lấy từ tay họ. [5]Sau đó, anh sẽ đến Đồi của Đức Chúa Trời,[a] nơi có tiền đồn của quân Phi-li-tin đang trấn giữ. Khi anh đến đó và vào trong thành, anh sẽ gặp một nhóm tiên tri đang từ chỗ tế lễ trên nơi cao đi xuống. Có một ban nhạc đi trước họ. Ban nhạc ấy sử dụng các nhạc khí bằng dây, trống cơm, ống sáo, và hạc cầm. Nhóm tiên tri đó sẽ vừa đi vừa nói tiên tri. [6]Bấy giờ Thần của CHÚA sẽ ngự trên anh, anh sẽ nói tiên tri với họ, và anh sẽ trở thành một người khác. [7]Khi các dấu hiệu ấy đến với anh, anh hãy tùy cơ ứng biến, vì Đức Chúa Trời ở với anh. [8]Anh hãy xuống Ghinh-ganh trước tôi. Tôi chắc chắn sẽ xuống đó gặp anh để dâng các của lễ thiêu và dâng các của lễ cầu an. Anh sẽ đợi bảy ngày, cho đến khi tôi đến gặp anh, và chỉ cho anh những gì phải làm."

[9]Vậy những điều đó đều ứng nghiệm. Vừa khi chàng quay lưng từ giã Sa-mu-ên ra đi, Đức Chúa Trời ban cho chàng một tấm lòng mới. Mọi dấu hiệu ấy đều xảy ra y như vậy trong ngày hôm đó. [10]Khi chàng đến ngọn đồi, một nhóm tiên tri đến gặp chàng. Thần của CHÚA ngự trên chàng, và chàng nói tiên tri với họ. [11]Tất cả những ai biết chàng trước kia và bây giờ thấy chàng đang thật sự nói tiên tri giữa các vị tiên tri đều nói với nhau, "Chuyện gì đã xảy ra cho con trai của Kích vậy? Chẳng lẽ Sau-lơ cũng thuộc hàng ngũ các tiên tri sao?" [12]Bấy giờ có một người ở đó lên tiếng hỏi, "Sư phụ[b] của họ ai vậy?" Việc đó đã tạo nên câu ngạn ngữ rằng, "Chẳng lẽ Sau-lơ cũng thuộc hàng ngũ các tiên tri sao?" [13]Sau khi Sau-lơ ngừng nói tiên tri, chàng đi lên chỗ tế lễ trên nơi cao.

[14]Bấy giờ chú của Sau-lơ hỏi chàng và người đầy tớ của chàng, "Hai cháu đã đi đâu vậy?"

Chàng đáp, "Chúng cháu đi tìm mấy con lừa cái. Khi chúng cháu tìm không ra, chúng cháu đã đến gặp ông Sa-mu-ên."

[15]Chú của Sau-lơ lại hỏi, "Hãy nói cho chú biết Sa-mu-ên đã nói gì với cháu?"

[16]Sau-lơ trả lời chú chàng, "Ông ấy bảo cho chúng cháu biết là mấy con lừa ấy đã tìm được rồi." Nhưng về việc làm vua mà Sa-mu-ên đã nói với chàng, chàng không tiết lộ.

Sau-lơ Được Tôn Làm Vua

[17]Bấy giờ, Sa-mu-ên triệu tập dân lại tại Mích-pa để trình diện CHÚA. [18]Ông nói với dân I-sơ-ra-ên, "CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy: Ta đã đem I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập và giải thoát các ngươi khỏi tay của người Ai-cập và của mọi vương quốc áp bức các ngươi. [19]Nhưng ngày nay các ngươi đã quyết định từ bỏ Đức Chúa Trời của mình, Đấng đã cứu các ngươi ra khỏi mọi hoạn nạn và khốn cùng. Các

[a] nt: Ghi-bê-a Ê-lô-him

[b] nt: cha; ctd: thầy

người nói với Ngài, 'Hãy lập cho chúng tôi một vua.' Vậy, bây giờ hãy đến trình diện trước mặt CHÚA, theo từng chi tộc và từng dòng họ."
[20]Khi Sa-mu-ên bảo mọi chi tộc đến gần, chi tộc Bên-gia-min được trúng thăm. [21]Khi ông bảo chi tộc Bên-gia-min đến gần theo từng dòng họ, dòng họ của Ma-tri được trúng thăm. Cuối cùng, Sau-lơ con của Kích được trúng thăm. Nhưng khi người ta tìm chàng thì không thấy chàng đâu cả. [22]Vậy họ lại cầu hỏi CHÚA nữa, "Người ấy có đến đây không?" CHÚA trả lời, "Kìa, nó đang trốn giữa đống hành lý." [23]Họ liền chạy đến đó và dẫn chàng ra. Khi chàng đến đứng giữa dân chúng, chàng cao hơn mọi người từ vai trở lên. [24]Sa-mu-ên nói với toàn dân, "Anh chị em xem thấy người CHÚA đã chọn chưa? Trong toàn dân, không ai như người ấy." Toàn thể dân chúng bật lên reo hò và nói, "Vua vạn tuế!"
[25]Sau đó Sa-mu-ên giải thích cho dân quyền hạn và trách nhiệm của một vị vua. Ông ghi chép mọi điều ấy trong một cuộn sách và để sách ấy trước mặt CHÚA. Sau đó, Sa-mu-ên cho toàn dân giải tán, ai về nhà nấy. [26]Sau-lơ cũng về nhà chàng tại Ghi-bê-a. Có những người dũng mãnh được CHÚA đụng chạm tấm lòng đi theo chàng. [27]Nhưng cũng có những kẻ chống đối[a] nói, "Làm sao người nầy có thể cứu chúng ta được?" Chúng khinh bỉ chàng, không tặng quà chúc mừng chàng, nhưng chàng chẳng coi việc ấy ra gì.

11

Sau-lơ Đánh Bại Dân Am-môn

[1]Lúc ấy, Na-hách người Am-môn kéo quân đến đóng trại trước thành Gia-bét ở Ghi-lê-át để tấn công thành ấy. Toàn dân Gia-bét cử người ra nói với Na-hách, "Xin lập một giao ước với chúng tôi, chúng tôi sẽ phục vụ ngài."
[2]Nhưng Na-hách người Am-môn nói, "Ta sẽ lập giao ước với các ngươi với một điều kiện: các ngươi phải để ta móc con mắt phải của mọi người trong các ngươi, để làm sỉ nhục toàn dân I-sơ-ra-ên."
[3]Các trưởng lão của Gia-bét đáp với hắn, "Xin ngài gia hạn cho chúng tôi bảy ngày, để chúng tôi phái các sứ giả đi khắp lãnh thổ I-sơ-ra-ên. Đến lúc ấy, nếu không ai cứu chúng tôi, chúng tôi sẽ ra đầu hàng ngài."
[4]Vậy các sứ giả đến Ghi-bê-a, nơi Sau-lơ đang ở, báo tin cho mọi người ở đó nghe. Nghe xong mọi người đều bật lên khóc.
[5]Lúc ấy, Sau-lơ đang ở ngoài đồng trở về, đi sau đàn bò. Sau-lơ hỏi, "Có chuyện gì mà người ta khóc lóc như thế?" Họ thuật lại cho ông mọi lời các sứ giả từ Gia-bét đến nói. [6]Khi Sau-lơ nghe tin ấy, Thần của Đức Chúa Trời tác động trên ông, ông phừng phừng nổi giận. [7]Ông bắt một đôi bò đang được dùng để cày, sả thịt chúng ra từng mảnh, rồi sai các sứ giả mang chúng đến khắp lãnh thổ I-sơ-ra-ên và nói, "Ai không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên ra đánh giặc, bò của người ấy sẽ ra như thế nầy." CHÚA giáng cơn sợ hãi trên dân, nên muôn người như một cùng nhau kéo ra đánh giặc.
[8]Ông cho điểm binh tại Bê-xéc. Người I-sơ-ra-ên quy tụ được ba trăm ngàn, và người Giu-đa được ba mươi ngàn. [9]Họ nói với các sứ giả đã đến kêu cứu rằng, "Anh em hãy về nói với đồng bào ở Gia-bét miền Ghi-lê-át như thế nầy: Ngày mai, khi ánh nắng mặt trời vừa nóng, anh chị em sẽ được giải cứu." Các sứ giả trở về tường thuật cho dân thành Gia-bét. Họ vô cùng mừng rỡ.
[10]Dân trong thành Gia-bét sai người ra nói với Na-hách, "Ngày mai, chúng tôi sẽ ra đầu hàng ngài, rồi ngài sẽ đối xử với chúng tôi như thế nào tùy ý."
[11]Trong khi đó Sau-lơ chia quân ra làm ba đạo. Hôm sau, lúc trời còn mờ mờ sáng, họ đồng loạt tấn công vào giữa trại giặc, chém giết quân Am-môn cho đến khi ánh nắng mặt trời bắt đầu nóng. Những kẻ sống sót bỏ chạy thục mạng, đến độ không còn có hai người chạy chung với nhau.
[12]Bấy giờ dân chúng đến nói với Sa-mu-ên, "Những kẻ nói, 'Sau-lơ há sẽ trị vì trên chúng tôi sao' đâu rồi?

[a] nt: con cái của Bê-li-an (xt: II Cô 6:15)

Hãy bắt bọn đó đến đây, để chúng
ta giết luôn."
13Nhưng Sau-lơ đáp, "Không ai sẽ
bị giết hôm nay cả, vì ngày nay CHÚA
đã thực hiện ơn giải cứu trong I-sơ-
ra-ên."
14Đoạn Sa-mu-ên nói với dân,
"Hãy đi, chúng ta hãy đến Ghinh-
ganh, để ở đó chúng ta sẽ tái xác
nhận vương quyền."
15Vậy toàn dân kéo nhau đến
Ghinh-ganh, tại đó họ lập Sau-lơ làm
vua trước mặt CHÚA ở Ghinh-ganh.
Tại đó họ dâng các của lễ cầu an
trước mặt CHÚA, và tại đó Sau-lơ và
toàn dân I-sơ-ra-ên rất đỗi vui mừng.

12

Diễn Từ Giã Biệt của Sa-mu-ên

1Bấy giờ, Sa-mu-ên nói với toàn
dân I-sơ-ra-ên: "Nầy, tôi đã nghe lời
anh chị em về mọi điều anh chị em
đã nói với tôi. Tôi đã lập một vua để
trị vì trên anh chị em. 2Bây giờ, đây
là vị vua lãnh đạo anh chị em; còn
tôi giờ đây đã già và tóc đã bạc. Nầy,
các con trai tôi đang ở giữa anh chị
em. Tôi đã bước đi trước mặt anh
chị em từ khi còn niên thiếu đến
ngày nay. 3Bây giờ tôi đứng đây, xin
anh chị em hãy nói ra trước mặt
CHÚA và trước mặt người được xức
dầu của Ngài, để xem tôi có lấy bò
của ai, hoặc lấy lừa của ai, hoặc lừa
gạt người nào để lấy gì của ai chăng?
Tôi có áp bức ai, hoặc có nhận của
hối lộ của ai mà nhắm mắt làm ngơ
chăng? Nếu có, tôi xin bồi hoàn cho
anh chị em."
4Họ đáp, "Cụ không lừa gạt chúng
tôi, không áp bức chúng tôi, và cũng
không lấy gì từ tay ai cả."
5Ông nói với họ, "Hôm nay, xin
CHÚA làm chứng cho tôi trước mặt
anh chị em và xin người được xức
dầu của Ngài làm chứng cho tôi rằng
anh chị em đã không tìm thấy điều
gì bất chính trong tay tôi."
Họ đáp, "Cầu xin Ngài làm chứng
cho."
6Bấy giờ Sa-mu-ên nói với dân
chúng, "CHÚA là Đấng đã dấy lên
Mô-sê và A-rôn, rồi đem các tổ tiên
của anh chị em lên từ xứ Ai-cập.
7Vậy, bây giờ anh chị em hãy đứng ra
đây, để tôi trình bày với anh chị em
trước mặt CHÚA về mọi ơn phước[a] mà
CHÚA đã làm cho anh chị em và cho
tổ tiên anh chị em.
8Khi Gia-cốp đã vào trong đất Ai-
cập và tổ tiên của anh chị em đã kêu
cầu với CHÚA, CHÚA đã sai Mô-sê và
A-rôn dẫn đưa tổ tiên của anh chị
em ra khỏi Ai-cập và giúp họ đến
định cư tại miền đất nầy. 9Nhưng họ
đã quên CHÚA, Đức Chúa Trời của
họ, nên Ngài đã phó họ vào tay của
Si-sê-ra tổng tư lệnh quân đội của
Thành Ha-xơ,[b] vào tay của dân Phi-li-
tin, và vào tay vua của Mô-áp.
Những người ấy đã đánh bại họ.
10Bấy giờ họ mới kêu cầu lên CHÚA và
nói, 'Chúng con đã phạm tội, vì
chúng con đã bỏ CHÚA mà phụng
thờ Thần Ba-anh và Nữ Thần Át-tạt-
tê, nhưng bây giờ xin cứu chúng con
khỏi tay quân thù của chúng con;
chúng con nguyện sẽ phụng thờ
Ngài.' 11CHÚA đã sai Giê-ru-ba-anh,[c]
Ba-rác,[d] Giép-thê, và Sa-mu-ên đến.
Ngài đã giải cứu anh chị em ra khỏi
tay quân thù chung quanh anh chị
em, và anh chị em đã hưởng cuộc
sống an ninh. 12Đến khi anh chị em
thấy Na-hách vua dân Am-môn đến
tấn công anh chị em, anh chị em đã
yêu cầu tôi, 'Không, phải lập một vua
để trị vì trên chúng tôi' trong khi
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, đang làm Vua của anh chị em.
13Vậy bây giờ, đây là vua của anh chị
em, người anh chị em đã chọn,
người anh chị em mong muốn. Nầy,
CHÚA đã đặt một người làm vua để trị
vì trên anh chị em. 14Nếu anh chị
em kính sợ CHÚA, phụng thờ Ngài,
vâng theo tiếng Ngài, và không
chống lại mạng lịnh của CHÚA, và
nếu cả anh chị em lẫn vua của anh
chị em, tức người trị vì trên anh chị
em, vẫn tiếp tục tin theo CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, thì mọi
người sẽ được phước. 15Còn nếu
anh chị em không vâng theo tiếng
CHÚA, nhưng chống lại mạng lịnh
của CHÚA, thì tay CHÚA sẽ chống lại
anh chị em, như Ngài đã chống lại tổ

---

[a] nt: việc công chính, ctd: ơn giải cứu
[b] ctd: Tổng tư lệnh quân đội của Vua Gia-bin ở thành Ha-xơ (Gsua 11:1)
[c] Ghi-đê-ôn (Thủ 6:32)
[d] nt: Bê-đan. Bản LXX và Syriac chép: Ba-rác (Thủ 4:6)

tiên của anh chị em. [16]Vậy bây giờ,
anh chị em hãy đứng đó và nhìn
xem công việc lớn lao mà CHÚA sẽ
làm trước mắt anh chị em. [17]Hôm
nay là mùa gặt lúa mì phải không?
Tôi sẽ kêu cầu CHÚA và Ngài sẽ ban
sấm sét và đổ mưa xuống, để anh chị
em nhận biết và thấy rằng tội lỗi của
anh chị em rất trầm trọng trước mặt
CHÚA về việc yêu cầu một vua cho
mình."
[18]Thế là Sa-mu-ên kêu cầu CHÚA;
CHÚA ban sấm sét và đổ mưa xuống
trong ngày hôm đó. Mọi người đều
rất đỗi kính sợ CHÚA và Sa-mu-ên.
[19]Toàn dân nói với Sa-mu-ên, "Xin cụ
cầu nguyện với CHÚA, Đức Chúa Trời
của cụ, cho các tôi tớ của cụ, để
chúng tôi khỏi phải chết, vì chúng
tôi đã chồng chất thêm vào những
tội lỗi của chúng tôi một việc xấu
nữa, ấy là yêu cầu có một vua cho
mình."
[20]Sa-mu-ên đáp với dân, "Đừng sợ.
Anh chị em quả đã làm mọi việc xấu
xa ấy. Dù vậy, xin anh chị em đừng
xây bỏ mà không theo CHÚA nữa,
nhưng hãy phụng thờ CHÚA cách hết
lòng. [21]Đừng xây bỏ CHÚA mà theo
các thần tượng hư không, là những
thứ chẳng ích lợi gì và cũng không
cứu được ai, bởi vì chúng chỉ là hư
không. [22]CHÚA sẽ không quên dân
Ngài vì cớ danh lớn của Ngài, và vì
CHÚA đã lấy làm vui mà lập anh chị
em làm dân Ngài. [23]Ngoài ra, về
phần tôi, tôi không muốn phạm tội
với CHÚA mà ngưng cầu nguyện cho
anh chị em, và tôi sẽ tiếp tục chỉ dạy
anh chị em đường ngay nẻo chính.
[24]Chỉ mong anh chị em hãy kính sợ
CHÚA, hãy hết lòng trung tín phụng
thờ Ngài, và hãy nghĩ đến những
việc lớn lao Ngài đã làm cho anh chị
em. [25]Nhưng nếu anh chị em cứ làm
những việc tội lỗi, thì anh chị em và
vua của anh chị em chắc chắn sẽ bị
diệt vong."

13

Sau-lơ Dâng Của Lễ Trái Phép

[1]Sau-lơ được ba mươi[a] tuổi khi lên
làm vua, và ông trị vì trên I-sơ-ra-ên
bốn mươi hai[b] năm. [2]Sau-lơ chọn
cho ông ba ngàn người I-sơ-ra-ên;
hai ngàn ở với Sau-lơ tại Mích-mát và
trên Cao Nguyên Bê-tên, còn một
ngàn ở với Giô-na-than tại Ghi-bê-a,
trong lãnh thổ của chi tộc Bên-gia-
min. Dân còn lại, ông cho đi về, ai
về nhà nấy.
[3]Giô-na-than đánh hạ tiền đồn
của dân Phi-li-tin tại Ghê-ba; và dân
Phi-li-tin nghe được tin đó. Sau-lơ
cho thổi kèn báo động khắp nước
rằng, "Hỡi người Hê-bơ-rơ, hãy lắng
nghe." [4]Bấy giờ toàn dân I-sơ-ra-ên
đã nghe rằng Sau-lơ đã đánh hạ tiền
đồn của dân Phi-li-tin, và dân Phi-li-
tin đang căm thù dân I-sơ-ra-ên, vì
thế dân được gọi đến tập họp tại
Ghinh-ganh để theo Sau-lơ.
[5]Dân Phi-li-tin cũng tập họp lại để
giao tranh với dân I-sơ-ra-ên. Chúng
có ba mươi ngàn xe chiến mã và sáu
ngàn kỵ binh; còn dân thì đông như
cát nơi bờ biển. Chúng kéo lên
đóng trại tại Mích-mát, phía đông
của Bết A-vên. [6]Khi dân I-sơ-ra-ên
thấy mình bị nguy khốn vì bị quân
thù vây chặt, họ trốn vào các hang
động, các bụi rậm, các hốc đá, các
mộ địa, và các hầm hố. [7]Một số khác
đã vượt qua phía đông Sông Giô-
đanh để lánh nạn trong miền Gát và
miền Ghi-lê-át. Chỉ có Sau-lơ vẫn ở
lại Ghinh-ganh. Tất cả những người
theo ông đều run sợ.
[8]Họ đợi bảy ngày, theo thời hạn
Sa-mu-ên đã ấn định, nhưng Sa-mu-
ên vẫn chưa đến Ghinh-ganh. Bấy
giờ dân quân bắt đầu bỏ Sau-lơ và
đào ngũ. [9]Thấy vậy Sau-lơ bảo, "Hãy
đem của lễ thiêu và các của lễ cầu an
đến cho ta." Rồi ông dâng của lễ
thiêu. [10]Nhưng khi ông vừa dâng của
lễ thiêu xong thì Sa-mu-ên đến. Sau-
lơ đi ra để gặp cụ và chào cụ. [11]Sa-
mu-ên hỏi, "Ngài đã làm gì vậy?"
Sau-lơ đáp, "Khi tôi thấy dân quân
đã bắt đầu bỏ tôi và đào ngũ, còn cụ
thì chưa đến đúng thời hạn đã ấn
định trong khi quân Phi-li-tin đã tập
họp nhau tại Mích-mát, [12]nên tôi nói,
'Quân Phi-li-tin sắp sửa xuống tấn
công ta ở Ghinh-ganh rồi, mà ta thì
chưa cầu hỏi ý CHÚA,' vì vậy tôi cực

[a] Trong Hebrew, chữ "ba mươi" bị mất trong bản sao. Các học giả Kinh Thánh đã bổ túc.

[b] Trong Hebrew chữ "bốn mươi" bị mất trong bản sao, chỉ còn lại chữ "hai." Các học giả Kinh Thánh đã tính và bổ túc.

chẳng đã phải dâng một của lễ thiêu."
[13]Bấy giờ Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, "Ngài đã làm một điều thật điên rồ. Ngài đã không tuân giữ mạng lịnh của CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài, truyền cho ngài. Đáng lẽ CHÚA sẽ làm cho vương quyền của ngài trên I-sơ-ra-ên được vững lập đời đời, [14]nhưng bây giờ vương quyền của ngài sẽ không được tiếp tục. CHÚA đã tìm được cho Ngài một người đẹp lòng Ngài, và CHÚA đã truyền cho người ấy sẽ chỉ huy trên toàn thể con dân Ngài, vì ngài đã không vâng giữ những gì CHÚA đã truyền cho ngài."
[15]Đoạn Sa-mu-ên đứng dậy, rời Ghinh-ganh đi đến Ghi-bê-a trong lãnh thổ của chi tộc Bên-gia-min. Sau-lơ điểm lại quân số đang ở với mình và thấy chỉ còn khoảng sáu trăm người.

Quân Đội I-sơ-ra-ên Không Có Khí Bằng Kim Loại

[16]Sau-lơ, Giô-na-than con trai ông, và những người đang ở với họ đến trấn thủ tại Ghi-bê-a trong lãnh thổ của chi tộc Bên-gia-min; còn dân Phi-li-tin thì hạ trại tại Mích-mát. [17]Từ trong trại quân Phi-li-tin, ba đơn vị đột kích được phái đi: một đơn vị tiến vào con đường đến Óp-ra thuộc miền Su-anh, [18]một đơn vị khác tiến vào con đường đến Bết Hô-rôn, còn đơn vị thứ ba tiến vào con đường dọc theo biên giới, nhìn xuống Thung Lũng Xê-bô-im, về phía đồng hoang. [19]Lúc ấy, trong toàn cõi I-sơ-ra-ên không có được một thợ rèn, vì dân Phi-li-tin đã nói, "Chớ để cho người Hê-bơ-rơ có cơ hội rèn gươm và giáo." [20]Vì thế mọi người I-sơ-ra-ên đều phải đi xuống với người Phi-li-tin để mướn họ rèn lưỡi cày, lưỡi cuốc, lưỡi rìu, và lưỡi liềm cho mình. [21]Giá tiền rèn một lưỡi cày hay một lưỡi cuốc là hai phần ba sê-ken[a] bạc, còn một lưỡi rìu hay một mũi nhọn gắn ở đầu gậy thúc bò là một phần ba sê-ken[b] bạc.
[22]Vì thế trong ngày chiến trận người ta không thấy trong tay ai đi với Sau-lơ và Giô-na-than có gươm hay giáo; chỉ Sau-lơ và Giô-na-than con trai ông có mà thôi.
[23]Khi ấy dân Phi-li-tin ở trong đồn đã kéo ra án ngữ ở Đèo Mích-mát.

14

Giô-na-than Đánh Bại Dân Phi-li-tin

[1]Một ngày kia Giô-na-than con trai Sau-lơ nói với người trẻ mang binh khí của chàng, "Hãy đi, chúng ta hãy qua tiền đồn của dân Phi-li-tin ở bên kia." Nhưng chàng không nói cho cha chàng biết. [2]Lúc bấy giờ, Sau-lơ đang ngồi dưới cây lựu tại Mích-rôn, ngoại biên của Thành Ghi-bê-a. Có khoảng sáu trăm người đang ở với ông –[3]Trong số ấy có A-hi-gia con trai A-hi-túp đang mang ê-phót. A-hi-túp là anh của I-ca-bốt; A-hi-túp và I-ca-bốt là con của Phi-nê-a; Phi-nê-a là con của Ê-li; Ê-li là tư tế của CHÚA tại Si-lô– nhưng dân không biết Giô-na-than đã rời khỏi trại quân.
[4]Thuở ấy ở giữa đèo, nơi Giô-na-than muốn đi qua tiền đồn của quân Phi-li-tin, có hai vầng đá nhọn, một vầng đá bên nầy đường và một vầng đá bên kia đường. Một vầng đá tên là Bô-xê, và một vầng đá tên là Sê-nê. [5]Một vầng đá quay mặt về hướng bắc, đối diện với Mích-mát, còn vầng đá kia quay mặt về hướng nam, đối diện với Ghi-bê-a.
[6]Giô-na-than nói với người trẻ mang binh khí của chàng, "Hãy đi, chúng ta hãy đến tiền đồn của những kẻ không được cắt bì kia; không chừng CHÚA sẽ ra tay hành động giúp chúng ta, vì chẳng gì có thể cản trở sự giải cứu của CHÚA, bất kể chúng ta có nhiều người hay ít người."
[7]Người mang binh khí đáp với chàng, "Hãy làm theo mọi điều trong lòng ông. Xin ông cứ đi. Lòng ông muốn thế nào, tôi đây quyết một lòng theo ông thể ấy."
[8]Giô-na-than nói, "Tốt lắm, vậy chúng ta hãy qua gặp bọn ấy và để chúng thấy chúng ta. [9]Nếu chúng nói với chúng ta, 'Đợi đó, để chúng ta xuống khám xét các ngươi,' thì chúng ta sẽ đứng tại chỗ và không lên với chúng. [10]Nhưng nếu chúng bảo, 'Hãy lên đây cho chúng ta khám

[a] nt: khoảng 8 gờ-ram
[b] nt: khoảng 4 gờ-ram

xét,' thì chúng ta sẽ lên, vì đó là dấu
hiệu CHÚA sẽ phó chúng vào tay
chúng ta."
[11]Vậy hai người tiến đến đồn của
quân Phi-li-tin. Quân Phi-li-tin bảo,
"Xem kìa, bọn Hê-bơ-rơ đã chui ra
khỏi hang mà chúng đã trốn chui
trốn nhủi." [12]Quân lính trong đồn
gọi Giô-na-than và người mang binh
khí của chàng rằng, "Hãy lên đây để
trình diện chúng ông. Chúng ông
có việc này chỉ cho chúng mày."
Giô-na-than nói với người mang
binh khí của chàng, "Anh hãy bám
sát theo tôi, vì CHÚA sẽ phó chúng nó
vào tay của dân I-sơ-ra-ên." [13]Giô-na-
than dùng cả hai tay và hai chân leo
lên, và người mang binh khí của
chàng bám sát theo sau. Chúng ngã
gục trước mặt Giô-na-than, và người
mang binh khí theo sát phía sau kết
liễu đời chúng. [14]Trong đợt chém
giết đầu tiên nầy, Giô-na-than và
người mang binh khí của chàng đã
giết khoảng hai mươi người trong
một khoảnh đất rộng khoảng nửa
mẫu ruộng.[a] [15]Một cơn sợ hãi nổi
lên khắp nơi: quân ở trong trại,
quân đóng ngoài đồng, và toàn thể
đạo quân của địch quân đều run sợ.
Các quân sĩ trú đóng trong đồn và
ngay cả các đơn vị đột kích cũng đều
run sợ. Ngay lúc ấy, một cơn động
đất xảy ra, nên chúng lại càng run sợ
hơn nữa.
[16]Bấy giờ các lính canh của Sau-lơ
ở Ghi-bê-a trong đất Bên-gia-min
đang quan sát tình hình trại giặc, và
kìa, họ thấy đại quân của chúng vỡ
chạy tán loạn, kẻ đó người đây.
[17]Sau-lơ nói với những người đang ở
với ông, "Hãy điểm binh để xem ai
đã rời khỏi chúng ta." Khi họ điểm
binh, này, cả Giô-na-than và người
mang binh khí của chàng đều vắng
mặt.
[18]Sau-lơ nói với A-hi-gia, "Hãy
mang Rương của Đức Chúa Trời đến
đây." Số là trong suốt thời gian đó,
Rương của Đức Chúa Trời luôn ở
trước mặt đạo quân I-sơ-ra-ên.
[19]Nhưng đang khi Sau-lơ còn nói với
tư tế, tiếng náo động bên trại quân
Phi-li-tin càng ngày càng lớn, vì vậy
Sau-lơ nói với tư tế, "Xin ông hãy rút
tay lại." [20]Bấy giờ Sau-lơ và tất cả
những người đang ở với ông hiệp
nhau và xông vào trại giặc, trong khi
đó thì giữa quân giặc mạnh ai nấy
giết người bên cạnh của mình, và
trận chiến trở nên cực kỳ hỗn loạn.
[21]Thêm vào đó, những người Hê-bơ-
rơ trước kia theo dân Phi-li-tin, kéo
lên với chúng, và hạ trại quanh đó,
bấy giờ lại trở gươm, hiệp với dân I-
sơ-ra-ên đang theo Sau-lơ và Giô-na-
than mà đánh giết quân giặc.
[22]Tương tự, những người I-sơ-ra-ên
đã trốn tránh trong miền cao
nguyên của Ép-ra-im nghe tin quân
Phi-li-tin đang bỏ chạy liền ra khỏi
nơi họ trốn, bám sát theo quân Phi-
li-tin mà đánh giết. [23]Vậy, CHÚA đã
cứu I-sơ-ra-ên ngày hôm ấy, và trận
chiến lan đến Bết A-vên.

Sau-lơ Thốt Lời Thề Nông Nổi

[24]Ngày hôm đó dân I-sơ-ra-ên mệt
đuối, vì Sau-lơ đã trói buộc dân I-sơ-
ra-ên bằng một lời thề rằng, "Đáng
nguyền rủa thay là kẻ ăn gì trước khi
chiều tối, trước khi ta báo thù những
kẻ thù của ta xong." Vì thế không
người nào dám nếm chút gì. [25]Lúc
ấy, toàn dân đuổi theo quân giặc
đến một cánh rừng; và người ta thấy
dưới đất có nhiều mật ong. [26]Khi
dân vào trong rừng, họ thấy mật ong
nhểu xuống, nhưng không ai dám
nhúng tay vào mà đưa lên miệng, vì
họ sợ phạm lời thề. [27]Nhưng Giô-na-
than không biết cha chàng đã bắt
dân thề như vậy, nên đưa cây gậy
đang cầm trong tay, nhúng vào tàng
ong đầy mật, rồi lấy tay quẹt mà đưa
vào miệng. Mặt chàng liền tươi hẳn
ra. [28]Có người trong dân đến nói với
chàng, "Cha ông đã nghiêm cấm dân
với lời thề rằng, 'Đáng nguyền rủa
thay là kẻ ăn gì hôm nay,' vì thế cả
dân đều kiệt sức."
[29]Giô-na-than đáp, "Cha tôi đã gây
rắc rối cho đất nước rồi. Xem đây,
mặt tôi đã tươi hẳn ra vì tôi đã nếm
một chút mật ong nầy. [30]Nếu hôm
nay dân được tự do ăn uống những
chiến lợi phẩm chiếm được của quân
thù thì quân Phi-li-tin ắt sẽ bị giết
nhiều hơn nữa, phải không?"
[31]Ngày hôm đó họ đã đánh đuổi
quân Phi-li-tin từ Mích-mát đến tận

[a] nt: khoảng đất rộng bằng nửa diện tích của một đôi bò cày một ngày

Ai-gia-lôn. Bấy giờ dân quân đã cực
kỳ đuối sức. [32]Dân quân bèn xông
vào cướp lấy những chiến lợi phẩm.
Họ bắt chiên, bò, và bò con, giết
chúng ngay tại chỗ, và ăn thịt chúng
trong khi máu vẫn còn trong đó.
[33]Có người đến báo với Sau-lơ, "Xem
kìa, đoàn dân đang phạm tội với
CHÚA vì ăn thịt vẫn còn máu."

Ông đáp, "Các ngươi đã phạm tội
rồi. Hãy lăn một tảng đá lớn đến
đây cho ta ngay."

[34]Sau-lơ nói tiếp, "Hãy phân tán
các ngươi ra giữa dân và nói cho họ
biết, 'Mỗi người hãy đem bò hay
chiên mình đã cướp được đến đây.
Hãy giết chúng tại đây, rồi ăn thịt
chúng. Đừng phạm tội với CHÚA mà
ăn thịt vẫn còn máu trong đó.'" Vậy
đêm đó, mỗi người dắt bò mình
cướp được đến tảng đá ấy và làm thịt
chúng tại đó.

[35]Sau đó, Sau-lơ lập một bàn thờ
để thờ kính CHÚA. Đó là bàn thờ
đầu tiên ông xây dựng cho CHÚA.

Dân Xin Tha Mạng Giô-na-than

[36]Bấy giờ Sau-lơ nói, "Đêm nay
chúng ta hãy xuống đánh dân Phi-li-
tin và tiêu diệt chúng cho đến sáng.
Chúng ta đừng để một người nào
trong chúng sống sót."

Dân đáp, "Xin ngài cứ làm điều gì
ngài cho là phải."

Nhưng tư tế nói, "Chúng ta hãy lại
gần đây để cầu hỏi ý Đức Chúa Trời
trước đã."

[37]Vậy Sau-lơ cầu hỏi thánh ý của
Đức Chúa Trời, "Con có nên đi
xuống rượt đuổi quân Phi-li-tin
không? Ngài sẽ nộp chúng vào tay
của I-sơ-ra-ên không?" Nhưng Ngài
chẳng đáp lại một lời nào cho ông
ngày hôm đó cả.

[38]Sau-lơ nói, "Hỡi tất cả các thủ
lãnh của dân, hãy lại gần đây. Hôm
nay chúng ta hãy điều tra xem tội lỗi
nầy do đâu mà ra? [39]Có CHÚA hằng
sống, Đấng giải cứu I-sơ-ra-ên làm
chứng, dù người ấy là Giô-na-than
con trai của ta đi nữa, thì nó cũng
phải chết." Nhưng không người nào
trong toàn dân đáp lại với ông một
lời. [40]Ông lại nói với toàn dân I-sơ-
ra-ên, "Các ngươi hãy đứng qua một
bên, còn Giô-na-than và ta sẽ đứng
qua phía bên kia."

Dân đáp, "Xin ngài cứ làm điều gì
ngài cho là phải."

[41]Đoạn Sau-lơ cầu với CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, "Xin cho
chúng con biết sự thật." Sau-lơ và
Giô-na-than trúng thăm nhưng dân
thì thoát khỏi.

[42]Sau-lơ nói, "Hãy gieo thăm giữa
Giô-na-than con trai ta và ta." Giô-
na-than bị trúng thăm.

[43]Bấy giờ Sau-lơ nói với Giô-na-
than, "Hãy nói cho cha biết con đã
làm gì."

Giô-na-than trả lời và nói, "Con
chỉ nếm chút mật ong ở đầu cây gậy
dính nơi tay con, mà bây giờ con
phải bị xử tử!"

[44]Sau-lơ đáp, "Nguyện Đức Chúa
Trời sẽ phạt ta cách nặng nề. Hỡi
Giô-na-than, con chắc chắn phải bị
xử tử."

[45]Nhưng dân nói với Sau-lơ, "Sao
Giô-na-than phải bị xử tử? Ai đã đem
lại cuộc giải cứu lớn lao nầy trong I-
sơ-ra-ên ngày nay? Không thể được!
Có CHÚA hằng sống làm chứng,
không một sợi tóc nào của Giô-na-
than sẽ bị rơi xuống đất, vì hôm nay
anh ấy đã làm việc với Đức Chúa
Trời." Vậy dân giải cứu Giô-na-than
và chàng được thoát chết.

[46]Đoạn Sau-lơ quay về, không đuổi
giết quân Phi-li-tin nữa; còn quân
Phi-li-tin cũng trở về địa phận của
họ.

Các Chiến Công của Vua Sau-lơ

[47]Khi Sau-lơ nhận vương quyền để
trị vì trên I-sơ-ra-ên, ông phải đánh
nhau với quân thù của ông ở mọi
phía; nào là chiến tranh với dân Mô-
áp, đánh nhau với dân Am-môn, dân
Ê-đôm, các vua của dân Xô-ba, và
dân Phi-li-tin. Mỗi khi xuất quân ra
trận, ông đều đánh bại chúng.
[48]Ông cũng tập họp quân đội và tấn
công dân A-ma-léc. Ông giải thoát
dân I-sơ-ra-ên khỏi tay những kẻ bóc
lột họ.

Các Thân Nhân của Vua Sau-lơ

[49]Các con trai của Sau-lơ là Giô-na-
than, Gít-sui,[a] và Manh-ki-sua. Ông
có hai con gái. Cô chị tên Mê-ráp, và
cô em tên Mi-khánh. [50]Tên của vợ

[a] 1Sử 8:33 và 9:39 thì gọi là A-bi-na-đáp

Sau-lơ là A-hi-nô-am; bà là con gái
của A-hi-ma-a. Tướng chỉ huy quân
đội của ông tên là Áp-ne con trai của
Ne; Ne là chú của Sau-lơ. [51]Cha của
Sau-lơ là Kích, và cha của Áp-ne là
Ne; cả hai người, Kích và Ne, đều là
con của A-bi-ên.
[52]Trong suốt thời gian Sau-lơ trị
vì, giữa ông và dân Phi-li-tin luôn có
chiến tranh khốc liệt. Mỗi khi Sau-lơ
thấy có người nào dũng mãnh và can
trường, ông liền chiêu mộ người ấy
về phục vụ trong quân đội của ông.

15

Sau-lơ Đánh Bại Quân A-ma-léc Nhưng Tha Mạng Cho A-ga

[1]Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, "CHÚA
đã sai tôi xức dầu cho ngài để ngài
làm vua trên dân của Chúa, tức trên
dân I-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ xin ngài
lắng nghe lời của CHÚA: [2]CHÚA các
đạo quân phán thế nầy, 'Ta sẽ phạt
A-ma-léc về những gì nó đã làm cho
dân I-sơ-ra-ên, vì nó đã chặn đường
dân I-sơ-ra-ên khi dân I-sơ-ra-ên ra
khỏi Ai-cập. [3]Vậy bây giờ hãy đi tấn
công dân A-ma-léc và tuyệt diệt tất
cả những gì chúng có, chớ chừa lại
chi cả. Hãy tiêu diệt cả đàn ông lẫn
đàn bà, trẻ em và trẻ thơ còn đang
bú, bò và chiên, lạc đà và lừa.'"
[4]Vậy Sau-lơ tập họp dân quân và
điểm quân ở Tê-la-im. Có hai trăm
ngàn bộ binh và mười ngàn người
Giu-đa tề tựu. [5]Sau-lơ kéo quân đến
thành của dân A-ma-léc và mai phục
trong thung lũng. [6]Đoạn Sau-lơ báo
cho người Kê-ni biết, "Hãy ra đi, hãy
rời khỏi dân A-ma-léc, kẻo ta sẽ diệt
các ngươi chung với chúng. Vì các
ngươi đã lấy lòng tử tế đối xử với
dân I-sơ-ra-ên khi họ ra khỏi Ai-cập."
Vậy dân Kê-ni rời khỏi dân A-ma-léc.
[7]Sau-lơ đánh bại dân A-ma-léc từ Ha-
vi-la cho đến Su-rơ, ở về phía đông
của Ai-cập. [8]Ông cũng bắt sống A-ga
vua của dân A-ma-léc, và dùng gươm
tiêu diệt toàn dân ấy. [9]Nhưng Sau-lơ
và dân chừa mạng của A-ga lại, cùng
với những con thú béo nhất trong
các đàn chiên, bò, bò sữa, chiên con,
và mọi vật gì tốt đẹp; họ không tiêu
diệt chúng. Nhưng những gì rẻ tiền
và không giá trị, họ đều diệt sạch.
[10]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Sa-mu-ên, [11]"Ta lấy làm ân hận đã
lập Sau-lơ làm vua, vì nó đã quay
lưng lìa bỏ Ta, và không làm theo
những điều Ta truyền." Điều đó đã
làm đau lòng Sa-mu-ên, và cụ kêu
van với CHÚA suốt đêm đó. [12]Sáng
hôm sau, Sa-mu-ên thức dậy sớm để
ra đón Sau-lơ. Người ta báo cho Sa-
mu-ên rằng, "Sau-lơ đã đến Cạt-mên
để lập một đài kỷ niệm cho ông ta,
rồi trở lại, đi ngang qua đây, mà
xuống Ghinh-ganh rồi."
[13]Vì thế Sa-mu-ên đến đó gặp Sau-
lơ. Sau-lơ nói với cụ, "Xin CHÚA ban
phước cho cụ. Tôi đã thi hành xong
mạng lịnh của CHÚA."
[14]Nhưng Sa-mu-ên đáp, "Thế tiếng
gì tôi nghe giống như tiếng của
chiên kêu và tiếng bò rống vậy?"
[15]Sau-lơ đáp, "Đó là những chiến
lợi phẩm dân đã lấy của dân A-ma-
léc đem về, bởi vì dân muốn chừa lại
những con chiên và con bò béo nhất
để làm những con vật hiến tế dâng
lên CHÚA, Đức Chúa Trời của cụ; còn
những con khác, chúng tôi đã giết
sạch cả rồi."
[16]Sa-mu-ên nói với Sau-lơ. "Xin
ngài đừng nói nữa. Để tôi nói cho
ngài nghe những gì CHÚA đã nói với
tôi đêm qua."
Ông bảo cụ, "Xin cụ cứ nói."
[17]Sa-mu-ên nói, "Khi ngài còn
nhận biết mình là một người không
ra gì, há chẳng phải ngài là thủ lãnh
của các chi tộc I-sơ-ra-ên sao? Há
chẳng phải CHÚA đã xức dầu chọn
ngài làm vua trên dân I-sơ-ra-ên sao?
[18]Nay CHÚA sai ngài đi thi hành một
sứ mạng và đã truyền, 'Hãy đi, tiêu
diệt hoàn toàn phường tội lỗi, dân A-
ma-léc; hãy đánh chúng cho đến khi
chúng bị tiêu diệt hoàn toàn.' [19]Thế
nhưng tại sao ngài không vâng theo
tiếng CHÚA? Sao ngài lại xông vào
các chiến lợi phẩm mà làm điều tội
lỗi trước mắt CHÚA?"
[20]Sau-lơ nói với Sa-mu-ên, "Nhưng
tôi có vâng theo lời CHÚA mà. Tôi đã
thực thi sứ mạng CHÚA đã sai tôi đi.
Tôi đã đem A-ga vua A-ma-léc về đây,
và tôi đã tiêu diệt toàn dân A-ma-léc
rồi. [21]Nhưng dân chỉ lấy mấy chiến
lợi phẩm nầy, tức những con chiên
và con bò béo nhất mà đáng lý
chúng cũng phải bị diệt, để làm

những con vật hiến tế dâng lên CHÚA, Đức Chúa Trời của cụ, ở Ghinh-ganh đấy thôi."
22Bấy giờ Sa-mu-ên nói,

"CHÚA há sẽ vui về của lễ thiêu và
các con vật hiến tế bằng vui về
việc vâng lời Ngài sao?
Nầy, sự vâng lời tốt hơn vật hiến
tế,
Sự nghe theo tốt hơn mỡ các
chiên đực.
23Vì tội phản loạn cũng nặng như
tội tin bói toán;
Và tánh ương ngạnh cũng đáng
tội như tội thờ thần tượng.
Bởi vì ngài đã gạt bỏ lời CHÚA,
Nên CHÚA[a] cũng gạt bỏ ngài khỏi
chức vụ làm vua."

24Bấy giờ Sau-lơ nói với Sa-mu-ên, "Tôi đã phạm tội. Tôi đã vi phạm lệnh của CHÚA và lời của cụ, vì tôi sợ dân nên đã làm theo lời họ. 25Vậy bây giờ, xin cụ tha lỗi cho tôi, và trở lại với tôi, để tôi có thể thờ phượng CHÚA."
26Nhưng Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, "Tôi sẽ không trở lại với ngài, vì ngài đã gạt bỏ lời CHÚA, và CHÚA cũng đã gạt bỏ ngài khỏi chức vụ làm vua trên I-sơ-ra-ên rồi."
27Vừa khi Sa-mu-ên quay lưng bỏ đi, Sau-lơ đưa tay ra nắm lấy vạt áo choàng của cụ, nên vạt áo ấy bị rách toạc. 28Sa-mu-ên nói với ông, "Ngày nay CHÚA xé rách vương quốc I-sơ-ra-ên ra khỏi ngài và trao nó cho một người lân cận của ngài, một người tốt hơn ngài. 29Vả lại, Đấng Vinh Hiển của I-sơ-ra-ên không bao giờ nói dối và cũng không ăn năn, vì Ngài chẳng phải phàm nhân mà ăn năn."
30Sau-lơ nói, "Tôi đã phạm tội, nhưng bây giờ xin cụ tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân tôi và trước mặt dân quân I-sơ-ra-ên; xin cụ trở lại với tôi để tôi có thể thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của cụ." 31Vậy Sa-mu-ên trở lại với Sau-lơ, và Sau-lơ thờ phượng CHÚA.
32Bấy giờ Sa-mu-ên nói, "Hãy đem A-ga vua dân A-ma-léc đến cho tôi." Vậy A-ga tiến đến trước mặt cụ với vẻ mặt hí hửng. A-ga nói, "Chắc chắn nỗi cay đắng của cái chết đã qua rồi." 33Nhưng Sa-mu-ên nói,

"Như gươm của ngươi đã làm cho
bao nhiêu người mẹ mất con,
Thì ở giữa vòng những người mẹ,
mẹ của ngươi cũng phải bị mất
con như vậy."

Rồi Sa-mu-ên cho phân thây A-ga ra từng mảnh trước mặt CHÚA tại Ghinh-ganh.
34Sau đó Sa-mu-ên trở về Ra-ma, còn Sau-lơ đi lên nhà ông tại Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ. 35Sa-mu-ên không đến gặp Sau-lơ nữa cho đến ngày qua đời. Dù vậy, Sa-mu-ên cứ vì Sau-lơ mà than thở mãi, và CHÚA lấy làm ân hận[b] vì đã lập Sau-lơ làm vua trên I-sơ-ra-ên.

16

Đa-vít Được Xức Dầu Làm Vua

1Bấy giờ CHÚA phán với Sa-mu-ên, "Ngươi cứ vì Sau-lơ mà than thở mãi cho đến chừng nào? Ngươi có thấy Ta đã loại bỏ nó và không cho nó làm vua trên I-sơ-ra-ên nữa chăng? Hãy đổ dầu cho đầy vào chiếc sừng của ngươi và đi. Ta sai ngươi đến nhà của Giê-se người Bết-lê-hem, vì Ta đã tìm được cho Ta một người làm vua trong vòng các con trai của nó."
2Sa-mu-ên thưa, "Làm sao con có thể đi được? Nếu Sau-lơ nghe việc ấy, chắc chắn ông ấy sẽ giết con ngay."
CHÚA đáp, "Hãy dắt một con bò cái tơ theo với ngươi và nói, 'Tôi muốn đi dâng một con vật hiến tế lên CHÚA.' 3Ngươi hãy mời Giê-se đến dự cuộc tế lễ, rồi Ta sẽ chỉ cho ngươi phải làm gì. Ngươi sẽ xức dầu cho người nào Ta sẽ bảo ngươi."
4Vậy Sa-mu-ên làm theo lời của CHÚA dạy. Cụ đi đến Bết-lê-hem. Khi thấy cụ đến, các trưởng lão trong thành đều run sợ. Họ hỏi, "Cụ đến đem bình an chăng?"
5Cụ đáp, "Bình an. Tôi đến để dâng con vật hiến tế lên CHÚA. Quý vị hãy thanh tẩy lấy mình rồi đến dự cuộc tế lễ với tôi." Cụ cũng cho

[a] nt: Ngài
[b] nt: thở ra, thở dài

thanh tẩy Giê-se và các con trai ông
ấy, rồi mời họ đến dự lễ.
[6]Khi họ đến, cụ nhìn thấy Ê-li-áp
thì nhủ thầm, "Chắc hẳn người CHÚA
muốn xức dầu đang đứng trước mặt
Ngài đây rồi."
[7]Nhưng CHÚA nói với Sa-mu-ên,
"Đừng chỉ nhìn vào diện mạo hoặc
vóc dáng cao lớn của nó. Ta không
chọn nó đâu, vì CHÚA không nhìn
người như loài người nhìn; loài
người nhìn thấy bên ngoài, nhưng
CHÚA nhìn thấy trong lòng."
[8]Giê-se gọi A-bi-na-đáp và bảo
chàng hãy đi qua trước mặt Sa-mu-
ên. Cụ nói, "CHÚA cũng không chọn
người nầy."
[9]Giê-se bảo Sam-ma đi qua. Cụ
nói, "CHÚA cũng không chọn người
nầy."
[10]Giê-se bảo bảy con trai của ông
lần lượt đi qua trước mặt Sa-mu-ên.
Nhưng Sa-mu-ên nói với Giê-se,
"CHÚA không chọn ai trong những
người nầy cả."
[11]Sa-mu-ên hỏi Giê-se, "Có phải
đây là tất cả các con trai của ông
không?"
Ông đáp, "Thưa tôi còn một cháu
út nữa, nhưng cháu nó đang chăn
chiên."
Sa-mu-ên nói với Giê-se, "Xin ông
cho người ra kêu cậu ấy về. Chúng
ta sẽ không ngồi xuống ăn trước khi
cậu ấy đến đây."
[12]Vậy ông sai người ra đồng kêu
chàng về. Vả, chàng là một thanh
niên có da mặt hồng hào, đôi mắt
tinh anh, và diện mạo dễ nhìn.
CHÚA bảo, "Hãy đứng dậy, xức dầu
cho nó. Nó chính là người Ta chọn."
[13]Bấy giờ Sa-mu-ên lấy chiếc sừng
đựng dầu xức cho chàng giữa sự
chứng kiến của các anh chàng. Từ
ngày đó trở đi, Thần của CHÚA ngự
trên Đa-vít một cách mạnh mẽ. Sau
đó Sa-mu-ên đứng dậy và trở về Ra-
ma.

Đa-vít Khảy Đàn cho Vua Sau-lơ

[14]Thần của CHÚA rời khỏi Sau-lơ,
một ác thần từ CHÚA đến quấy phá
ông. [15]Bầy tôi của Sau-lơ nói với
ông, "Chắc hẳn là một ác thần từ
Đức Chúa Trời đến quấy phá ngài.
[16]Xin chúa của chúng tôi truyền cho
bầy tôi của ngài đang trước mặt ngài
đây tìm một người có tài khảy đàn,[a]
để mỗi khi ác thần từ Đức Chúa Trời
đến quấy phá ngài, thì người ấy sẽ
khảy đàn, và ngài sẽ cảm thấy thư
giãn tâm thần."
[17]Vậy Sau-lơ nói với bầy tôi của
ông, "Hãy đi, tìm cho ta một người
khảy đàn hay, rồi đem người ấy về
đây cho ta."
[18]Một trong các cận thần của ông
trả lời và nói, "Thưa, hạ thần thấy
một con trai của Giê-se người Bết-lê-
hem rất có tài khảy đàn. Cậu ấy là
một dũng sĩ can trường, một tay
chiến sĩ, một người ăn nói khôn
ngoan, mặt mày tuấn tú, và được
CHÚA ở cùng."
[19]Vì thế Sau-lơ sai người đến gặp
Giê-se và nói, "Hãy cho Đa-vít con
trai ngươi, đứa chăn giữ đàn chiên,
đến phục vụ ta."
[20]Giê-se bèn bắt một con lừa, chất
lên lưng nó một bao bánh và một
bầu da rượu. Ông cũng bắt một con
dê tơ, rồi sai Đa-vít con trai ông dẫn
chúng đến biếu Sau-lơ. [21]Vậy Đa-vít
đến trình diện Sau-lơ và đứng hầu
trước mặt ông. Ông rất thương mến
chàng, và chàng trở thành người
mang binh khí cho ông. [22]Sau đó,
Sau-lơ sai người đến nói với Giê-se,
"Ngươi hãy để Đa-vít đứng hầu trước
mặt ta, vì nó rất được lòng ta." [23]Vậy
mỗi khi ác thần từ Đức Chúa Trời
đến quấy phá Sau-lơ, Đa-vít liền lấy
cây hạc cầm khảy lên. Nghe tiếng
đàn ấy, Sau-lơ tỉnh táo trở lại, bình
phục, và ác thần lìa khỏi ông.

17

Đa-vít và Gô-li-át

[1]Bấy giờ dân Phi-li-tin tập họp
quân đội của chúng để ra trận.
Chúng họp nhau gần Sô-cô, trong
địa phận của Giu-đa. Chúng đóng
trại tại Ê-phê Đam-mim, khoảng giữa
Sô-cô và A-xê-ca. [2]Sau-lơ và dân I-sơ-
ra-ên cũng tập họp lại. Họ đóng trại
trong thung lũng Ê-la và dàn trận để
đối đầu với quân Phi-li-tin. [3]Quân
Phi-li-tin đứng bên sườn núi nầy,
còn quân I-sơ-ra-ên đứng bên sườn
núi kia; có thung lũng ở giữa ngăn
cách họ.

---

[a] nt: khảy hạc cầm

[4]Từ trong trại quân Phi-li-tin có
một dũng sĩ vô địch đi ra. Hắn tên
là Gô-li-át, quê ở Gát, người cao hơn
ba mét.[a] [5]Đầu hắn đội mũ đồng,
mình mặc áo giáp làm bằng những
vảy đồng; áo giáp đồng ấy nặng trên
năm mươi ký.[b] [6]Chân hắn mang
những tấm giáp bằng đồng, lưng
mang một cây lao cũng bằng đồng.
[7]Cây giáo của hắn có cán to như cây
trục khung cửi thợ dệt; mũi giáo
bằng sắt nặng khoảng sáu ký.[c]
Người mang khiên cho hắn đi trước
hắn. [8]Hắn đến đứng trước trại quân
I-sơ-ra-ên, thét vào mặt họ, và nói,
"Sao các ngươi ra đây để dàn trận?
Ta há không phải là một người Phi-li-
tin, còn các ngươi là tôi tớ của Sau-lơ
hay sao? Hãy chọn một người trong
vòng các ngươi và cho người ấy
xuống đây đấu với ta. [9]Nếu nó có
thể đánh bại ta và giết được ta,
chúng ta sẽ làm tôi các ngươi. Còn
nếu ta thắng nó và giết nó, các ngươi
sẽ làm tôi chúng ta và phục vụ chúng
ta."
[10]Tên Phi-li-tin ấy nói tiếp, "Ngày
nay ta thách cả đạo quân của I-sơ-ra-
ên. Các ngươi hãy tìm một người để
xuống đây đấu tay đôi với ta." [11]Khi
Sau-lơ và cả đạo quân I-sơ-ra-ên
nghe những lời thách thức đó của
tên Phi-li-tin, họ lấy làm khiếp đảm
và cực kỳ sợ hãi.
[12]Bấy giờ Đa-vít là con của Giê-se,
một người Ép-ra-tha ở Bết-lê-hem
trong đất Giu-đa. Giê-se có tám con
trai. Trong thời của Sau-lơ trị vì, cụ
đã già và rất cao tuổi. [13]Ba con trai
lớn của Giê-se đã theo Sau-lơ ra
chiến trường. Ba người con ra chiến
trường tên là Ê-li-áp con đầu lòng, A-
bi-na-đáp con kế, và Sam-ma con thứ
ba. [14]Đa-vít là con út. Ba người con
lớn đều đã theo Sau-lơ. [15]Đa-vít
thường đi đi về về giữa Bết-lê-hem và
nơi Sau-lơ ở để chăn bầy chiên cho
cha chàng.
[16]Trong suốt bốn mươi ngày, sáng
nào và chiều nào tên Phi-li-tin ấy
cũng ra và đứng đó.
[17]Giê-se nói với Đa-vít con trai
ông, "Bây giờ con hãy lấy hai mươi[d]
ký cơm sấy, mười ổ bánh, chạy đến
trại quân để tiếp tế cho các anh con.
[18]Con cũng hãy đem theo mười bánh
làm bằng sữa bò nầy để biếu cho vị
chỉ huy một ngàn quân, và xem tình
hình các anh con ra sao, rồi về báo
lại cho cha hay."[e]
[19]Lúc ấy, Sau-lơ và tất cả dân quân
I-sơ-ra-ên đang ở trong Thung Lũng
Ê-la để đương đầu với quân Phi-li-tin.
[20]Sáng hôm sau, Đa-vít thức dậy
sớm, giao bầy chiên cho một người
khác giữ, lấy những thứ cần thiết, và
lên đường như cha chàng đã dặn
bảo. Chàng đến trại quân vừa đúng
lúc quân đội hai bên đang tiến ra
dàn trận và hò hét chuẩn bị tinh
thần để chiến đấu. [21]Quân I-sơ-ra-ên
và quân Phi-li-tin đã dàn trận, và hai
đội quân đang gườm nhau.
[22]Đa-vít để bao đồ cho người giữ
đồ tiếp tế và chạy vào trận tuyến để
chào các anh chàng. [23]Đang khi
chàng nói chuyện với họ, nầy, tên
dũng sĩ vô địch người Phi-li-tin, quê
ở Gát, tên Gô-li-át, từ trong hàng
quân Phi-li-tin bước ra và nói những
lời như trước. Đa-vít nghe rõ hết
những lời ấy. [24]Còn toàn quân I-sơ-
ra-ên, hễ nơi nào tên ấy xông tới,
quân sĩ ở nơi đó bỏ chạy, vì họ rất sợ
hắn.
[25]Quân I-sơ-ra-ên nói với nhau,
"Anh em thấy tên ấy đang tiến lên
không? Dĩ nhiên hắn tiến lên để
thách thức quân I-sơ-ra-ên. Ai giết
được tên ấy, vua sẽ thưởng cho
nhiều của cải, sẽ gả con gái cho, và
sẽ cho nhà cha người ấy được miễn
thuế trong I-sơ-ra-ên."
[26]Đa-vít hỏi người đang đứng bên
cạnh chàng, "Người nào giết được
tên Phi-li-tin đó và cất bỏ được sỉ
nhục nầy khỏi I-sơ-ra-ên sẽ được
thưởng gì? Vì tên Phi-li-tin không
được cắt bì kia là ai mà dám thách
thức đạo quân của Đức Chúa Trời
hằng sống như thế?" [27]Người ta
cũng trả lời chàng như trước và nói,
"Người nào giết được tên đó sẽ được
thưởng như vậy."
[28]Khi Ê-li-áp anh cả của chàng
nghe chàng nói chuyện đó với mấy
người ấy, Ê-li-áp nổi giận Đa-vít và

[a] nt: 6 cubits và 1 span
[b] nt: 5.000 shekels (sê-ken)
[c] nt: 600 shekels
[d] nt: một ê-pha, khoảng 22 lít
[e] ctd: đem vật gì của các anh con về để cha biết họ bình an

nói, "Tại sao em xuống đây? Em bỏ mấy con chiên trong đồng hoang cho ai coi? Anh biết tánh tự phụ và ngang bướng của em mà. Em xuống đây chỉ để xem người ta đánh nhau thôi."

[29]Đa-vít đáp, "Em có làm gì đâu? Em chỉ hỏi một chút thôi mà cũng không được sao?"

[30]Đoạn chàng rời khỏi anh chàng và lặp lại câu hỏi như trước. Người ta cũng trả lời chàng tương tự. [31]Có người nghe những lời Đa-vít nói và đến báo cho Sau-lơ hay. Ông truyền đem chàng đến. [32]Đa-vít tâu với Vua Sau-lơ, "Xin đừng ai ngã lòng vì tên ấy. Xin ngài cho tôi tớ ngài được ra chiến đấu với tên Phi-li-tin ấy."

[33]Sau-lơ nói với Đa-vít, "Ngươi không thể đánh nổi tên ấy đâu, vì ngươi chỉ là một đứa trẻ, còn hắn đã kinh nghiệm chiến trường từ thời còn trẻ."

[34]Nhưng Đa-vít đáp với Sau-lơ, "Tôi tớ ngài giữ bầy chiên của cha mình. Mỗi khi có sư tử hay gấu đến bắt một con chiên trong bầy, [35]thì tôi tớ ngài đuổi theo nó, đánh nó, và giải thoát con chiên khỏi mồm nó. Khi nó quay lại tấn công tôi tớ ngài, thì tôi tớ ngài nắm lấy râu nó, đánh nó, và giết nó. [36]Tôi tớ ngài đã từng giết cả sư tử và gấu, thì tên Phi-li-tin không được cắt bì kia cũng sẽ đồng số phận như chúng mà thôi, vì hắn dám thách thức đạo quân của Đức Chúa Trời hằng sống." [37]Đa-vít nói tiếp, "CHÚA là Đấng đã cứu tôi tớ ngài khỏi móng vuốt của sư tử và khỏi móng vuốt của gấu, thì CHÚA[a] cũng sẽ cứu tôi tớ ngài khỏi tay của tên Phi-li-tin kia vậy."

Sau-lơ nói với Đa-vít, "Hãy đi, cầu xin CHÚA ở với ngươi."

[38]Sau-lơ lấy binh giáp của ông mặc cho Đa-vít. Ông lấy mũ đồng của ông đội trên đầu chàng, và cũng lấy áo giáp của ông mặc cho chàng. [39]Đa-vít đeo thanh gươm của vua trao cho chàng vào bộ binh giáp, rồi thử đi tới đi lui, vì chàng chưa mặc binh giáp bao giờ. Sau đó Đa-vít thưa với Vua Sau-lơ, "Tôi tớ ngài không thể đi đứng với bộ binh giáp nầy được, vì tôi tớ ngài không quen." Rồi Đa-vít cởi chúng ra.

[40]Đoạn Đa-vít lấy cây gậy cầm trong tay và chọn năm viên đá trơn tru dưới suối, rồi bỏ chúng vào túi chăn chiên, tức cái bọc chàng đeo bên mình; còn tay kia chàng cầm chiếc tràng ném đá. Chàng tiến đến gần tên Phi-li-tin. [41]Tên Phi-li-tin cũng tiến đến gần Đa-vít; người vác binh khí của hắn đi trước hắn. [42]Khi tên Phi-li-tin thấy Đa-vít, hắn khinh thường chàng, vì chàng chỉ là một người trẻ, da dẻ hồng hào, và mặt mày tuấn tú.

[43]Tên Phi-li-tin nói với Đa-vít, "Bộ ta là chó sao mà ngươi cầm gậy đến với ta?" Rồi tên Phi-li-tin nhân danh các thần của hắn mà nguyền rủa Đa-vít. [44]Đoạn tên Phi-li-tin nói với Đa-vít, "Hãy lại đây để ta biến thân xác của ngươi thành thức ăn cho chim trời và thú đồng."

[45]Nhưng Đa-vít nói với tên Phi-li-tin, "Ngươi đến với ta bằng gươm, giáo, và lao, nhưng ta đến với ngươi bằng danh của CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời của quân đội I-sơ-ra-ên mà ngươi đã thách thức. [46]Hôm nay CHÚA sẽ phó ngươi vào tay ta. Ta sẽ đánh hạ ngươi và cắt đầu ngươi. Hôm nay ta sẽ phó xác quân Phi-li-tin làm thức ăn cho chim trời và muông thú trên đất, để cả thế giới sẽ biết rằng có Đức Chúa Trời trong I-sơ-ra-ên. [47]Bấy giờ mọi người đang tụ họp ở đây sẽ biết rằng CHÚA không cứu bằng gươm hoặc giáo, vì trận chiến nầy là của CHÚA, và Ngài sẽ phó các ngươi vào tay chúng ta."

[48]Tên Phi-li-tin nổi nóng, xông tới, và xáp lại để giao chiến với Đa-vít. Đa-vít lẹ làng chạy về hướng địch quân để đối diện với tên Phi-li-tin. [49]Đa-vít thọc tay vào trong bọc và lấy ra một viên đá. Chàng dùng chiếc tràng ném đá mà ném nó trúng ngay vào trán tên Phi-li-tin. Viên đá thấu sâu vào trán hắn, khiến hắn ngã sấp mặt xuống đất. [50]Vậy Đa-vít đã thắng tên Phi-li-tin với một chiếc tràng ném đá và với một viên đá. Chàng đánh bại hắn và giết chết hắn, dù trong tay Đa-vít không có một thanh gươm. [51]Đa-vít chạy lại, đứng trên xác của tên Phi-li-tin, rút cây gươm của hắn ra khỏi vỏ, rồi

[a] nt: Ngài

dùng nó kết liễu đời hắn và cắt đầu
hắn. Khi quân Phi-li-tin thấy dũng sĩ
vô địch của chúng đã chết, chúng bỏ
chạy.
52Bấy giờ quân I-sơ-ra-ên và Giu-
đa nổi lên reo hò và đuổi theo quân
Phi-li-tin cho đến lối vào thung lũng
và đến tận cổng Thành Éc-rôn.
Quân Phi-li-tin bị thương vong và
ngã chết dọc đường từ Sa-a-ra-im cho
đến Gát và Éc-rôn. 53Sau khi quân I-
sơ-ra-ên đã rượt đuổi quân Phi-li-tin,
họ quay trở lại cướp phá các trại của
chúng. 54Đa-vít lấy đầu của tên Phi-
li-tin và đem về Giê-ru-sa-lem; còn
các khí giới của hắn, chàng để trong
lều của mình.
55Vả, khi Sau-lơ nhìn thấy Đa-vít đi
ra chiến đấu với tên Phi-li-tin, ông
hỏi Áp-ne, tướng chỉ huy quân đội
của ông, "Áp-ne, cậu thiếu niên đó là
con của ai thế?"
Áp-ne đáp, "Tâu đức vua, tôi xin
lấy mạng sống của ngài mà thề, tôi
không biết."
56Vua bảo, "Hãy hỏi xem, cậu
thiếu niên ấy là con của ai?"
57Khi Đa-vít đã giết chết tên Phi-li-
tin và trở lại, Áp-ne ra đón chàng và
dẫn chàng đến gặp Sau-lơ, trong tay
chàng vẫn còn xách cái đầu của tên
Phi-li-tin. 58Vua Sau-lơ hỏi chàng,
"Hỡi người trai trẻ, ngươi là con của
ai?"
Đa-vít đáp, "Thưa, tôi là con của
Giê-se đầy tớ ngài, dân ở Bết-lê-
hem."

18

Giô-na-than Kết Bạn với Đa-vít

1Sau khi Đa-vít trả lời Sau-lơ, tâm
hồn của Giô-na-than gắn bó với tâm
hồn của Đa-vít. Giô-na-than yêu
thương Đa-vít như chính mình.
2Hôm đó, Sau-lơ giữ chàng lại và
không cho chàng về nhà cha chàng
nữa. 3Bấy giờ, Giô-na-than lập một
giao ước với Đa-vít, vì ông yêu
thương chàng như chính mình.
4Giô-na-than cởi áo chàng đang mặc,
tặng Đa-vít, cùng với bộ binh giáp,
luôn cả gươm, cung, và đai thắt lưng.
5Mỗi khi Sau-lơ sai chàng đi đâu,
chàng luôn luôn được thành công.
Vì thế, Sau-lơ đặt chàng chỉ huy quân
tác chiến. Việc ấy được đẹp lòng
toàn dân và cũng đẹp lòng các triều
thần của Sau-lơ nữa.

Sau-lơ Ganh Tị với Đa-vít

6Sau khi Đa-vít đánh hạ tên Phi-li-
tin, đoàn quân chiến thắng trở về,
các phụ nữ trong các thành của I-sơ-
ra-ên kéo ra đón mừng Vua Sau-lơ.
Họ dùng trống con và các thứ nhạc
khí vui mừng ca hát và nhảy múa.
7Các phụ nữ ấy vừa nhảy múa vừa
hát:

"Sau-lơ giết hằng ngàn,
Còn Đa-vít giết hằng vạn."

8Nghe thế Sau-lơ rất giận, vì câu
hát ấy làm chạm tự ái của ông. Ông
nói, "Người ta cho Đa-vít giết hằng
vạn, còn ta chỉ giết có hằng ngàn.
Bây giờ, nó đâu còn thiếu gì nữa
ngoại trừ cái ngai vua phải không?"
9Bắt đầu từ hôm đó, Sau-lơ nhìn Đa-
vít với ánh mắt ganh tị.

Sau-lơ Giết Hụt Đa-vít

10Hôm sau ác thần từ Đức Chúa
Trời lại đến quấy phá Sau-lơ, nên
ông cứ nói lảm nhảm[a] trong nhà.
Đa-vít vội lấy đàn khảy cho ông nghe
như mọi khi. Lúc đó trong tay Sau-lơ
đang cầm một cây giáo. 11Sau-lơ
phóng cây giáo ấy vào người Đa-vít,
vì ông nghĩ, "Ta sẽ dùng nó ghim
Đa-vít vào tường." Sau-lơ làm như
thế hai lần, nhưng cả hai lần Đa-vít
đều né khỏi.
12Sau-lơ bắt đầu sợ Đa-vít, vì CHÚA
đã rời khỏi ông mà ở với chàng.
13Vì thế, Sau-lơ không cho Đa-vít đứng
trước mặt ông nữa. Ông đặt chàng
chỉ huy một ngàn quân. Chàng dẫn
đầu đoàn quân ra đi đánh giặc và
dẫn đầu họ trở về. 14Việc gì Đa-vít
làm đều cũng thành công, vì CHÚA ở
với chàng. 15Khi Sau-lơ thấy việc gì
chàng làm đều cũng thành công,
ông đâm ra sợ chàng. 16Nhưng cả I-
sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu thương
chàng vì chàng lãnh đạo họ. Chàng
đi trước họ mỗi khi xông pha chiến
trận và dẫn đầu họ khi đoàn quân
chiến thắng trở về.

Đa-vít Trở Thành Phò Mã

17Bấy giờ Sau-lơ nói với Đa-vít,
"Đây là Mê-ráp con gái lớn của ta.

[a] nt: nói tiên tri

Ta sẽ cho nó làm vợ ngươi. Nhưng
ngươi phải dũng cảm chiến đấu cho
ta và đánh những trận giặc cho
CHÚA." Số là Sau-lơ nghĩ rằng,
"Đừng để tay ta hại nó, nhưng hãy
để tay của quân Phi-li-tin hại nó."
[18]Đa-vít đáp với Sau-lơ, "Tôi là ai,
gia đình tôi nào có ra gì, hay dòng
họ của cha tôi có là gì trong I-sơ-ra-
ên mà tôi có thể làm rể của vua?"
[19]Nhưng đến ngày đã định để gả Mê-
ráp con gái của Sau-lơ cho Đa-vít,
nàng lại được gả để làm vợ Át-ri-ên
người Mê-hô-la.
[20]Lúc ấy Mĩ-khánh con gái của
Sau-lơ yêu Đa-vít. Người ta báo việc
đó cho Sau-lơ hay, và Sau-lơ lấy làm
hài lòng về điều ấy. [21]Sau-lơ tự nhủ,
"Ta sẽ ban nó cho hắn, để nó sẽ làm
cái bẫy cho hắn, và hắn sẽ bị hại
trong tay quân Phi-li-tin." Vậy Sau-lơ
nói với Đa-vít lần thứ hai, "Hôm nay
ngươi sẽ được làm rể của ta." [22]Kế
đó, Sau-lơ truyền cho triều thần của
ông, "Hãy nói riêng cho Đa-vít biết,
'Nầy, vua rất thích ông và cả triều
thần đều mến ông: Hãy chuẩn bị
làm rể của vua.'" [23]Vậy triều thần
của Sau-lơ nói lại những lời ấy vào tai
Đa-vít. Đa-vít đáp, "Bộ quý vị tưởng
làm con rể của vua là chuyện nhỏ
sao? Tôi chỉ là một kẻ nghèo hèn và
thân phận tôi đâu có ra gì."
[24]Bầy tôi của Sau-lơ tâu lại với ông,
".. Đa-vít đã nói như thế."
[25]Sau-lơ nói, "Các ngươi hãy nói
với Đa-vít thế nầy, 'Nhà vua không
đòi hỏi sính lễ gì nhiều, nhưng chỉ
muốn báo thù quân thù của mình
thôi. Nhà vua chỉ cần một trăm
dương bì của quân Phi-li-tin là đủ
rồi.'" Số là Sau-lơ tính sẽ mượn tay
quân Phi-li-tin để giết Đa-vít. [26]Khi
triều thần của vua nói lại với Đa-vít
những lời ấy, Đa-vít cho việc làm rể
của vua là việc có thể thực hiện
được. Bấy giờ, khi thời hạn ấn định
cho cuộc hôn lễ gần đến, [27]Đa-vít và
các thủ hạ của ông đứng dậy, ra đi,
và hạ sát hai trăm quân Phi-li-tin.
Đa-vít cắt các dương bì của chúng,
đem về nộp đủ số cho vua, để có thể
trở thành con rể của vua. Vậy Sau-lơ
gả Mĩ-khánh con gái của ông làm vợ
Đa-vít. [28]Qua việc ấy, Sau-lơ nhận
thấy và biết rằng CHÚA ở với Đa-vít.
Hơn nữa, Mĩ-khánh con gái của ông
yêu Đa-vít; [29]do đó Sau-lơ càng sợ
Đa-vít hơn. Thế là Sau-lơ trở thành
kẻ thù của Đa-vít suốt những ngày
còn lại của đời ông.
[30]Sau đó, các lãnh chúa của dân
Phi-li-tin kéo quân ra gây chiến. Mỗi
khi ra trận, Đa-vít luôn luôn lập
chiến công nhiều hơn tất cả các
tướng lãnh khác của Sau-lơ. Vì thế,
danh tiếng của ông lại càng được nể
trọng hơn.

19

Giô-na-than Can Thiệp cho Đa-vít

[1]Bấy giờ Sau-lơ nói với Giô-na-
than và tất cả bầy tôi của ông rằng
họ phải giết Đa-vít mới được. Nhưng
Giô-na-than con trai của Sau-lơ rất
quý mến Đa-vít. [2]Vì thế, Giô-na-than
nói với Đa-vít, "Cha anh đang tìm
cách giết em. Vậy từ bây giờ cho đến
sáng, em hãy coi chừng, hãy kiếm
nơi nào kín đáo mà trốn. [3]Anh sẽ đi
ra và đứng bên cạnh cha anh trong
cánh đồng nơi em trốn. Anh sẽ nói
chuyện với cha anh về em, rồi xem
cha anh phản ứng thế nào, sau đó
anh sẽ báo cho em hay."
[4]Vậy Giô-na-than nói tốt về Đa-vít
với Sau-lơ cha ông. Ông nói, "Con
xin phụ hoàng đừng vấp phải lầm lỗi
mà hại tôi tớ của phụ hoàng là Đa-
vít, bởi vì nó không chống lại phụ
hoàng, và những việc nó làm đều
đem lại ích lợi cho phụ hoàng.
[5]Chính nó đã liều mạng để chiến
đấu với tên Phi-li-tin, và CHÚA đã ban
chiến thắng lớn cho toàn dân I-sơ-ra-
ên. Chính mắt phụ hoàng đã thấy
và vui mừng. Tại sao bây giờ phụ
hoàng lại muốn phạm tội làm đổ
máu vô tội mà vô cớ muốn giết Đa-
vít?"
[6]Vậy Sau-lơ nghe theo lời của Giô-
na-than. Sau-lơ thề, "Có CHÚA hằng
sống làm chứng, nó sẽ không bị giết
đâu." [7]Sau đó, Giô-na-than gọi Đa-vít
và nói cho ông mọi sự đó. Vậy Giô-
na-than dẫn Đa-vít đến với Sau-lơ và
ông được đứng chầu trước mặt Sau-
lơ như trước.

Sau-lơ Giết Hụt Đa-vít Một Lần Nữa

[8]Bấy giờ chiến tranh lại tái diễn.
Đa-vít được sai đi chiến đấu với quân
Phi-li-tin. Ông đánh chúng thất bại

nặng nề. Chúng bỏ chạy trước mặt
ông. [9]Nhưng một ác thần từ CHÚA
đến trên Sau-lơ đang khi ông ngồi
trong nhà, trong tay cầm một cây
giáo, và Đa-vít đang khảy đàn cho
ông nghe. [10]Sau-lơ dùng cây giáo ấy
phóng vào Đa-vít để ghim ông vào
tường, nhưng ông né được và thoát
khỏi mặt của Sau-lơ, còn mũi giáo thì
ghim thấu vào tường. Thế là nội
đêm đó, Đa-vít bỏ trốn và thoát
được.

Mĩ-khánh Cứu Mạng Đa-vít

[11]Sau-lơ sai các thủ hạ đến canh
giữ nhà Đa-vít, để sáng hôm sau giết
ông. Nhưng Mĩ-khánh vợ Đa-vít nói
với ông, "Nếu đêm nay anh không
cứu mạng mình, thì ngày mai anh sẽ
bị giết." [12]Vậy Mĩ-khánh dòng Đa-vít
xuống qua cửa sổ. Ông trốn đi và
thoát được. [13]Mĩ-khánh lấy một pho
tượng, đặt nó nằm trên giường, lấy
tấm lông dê phủ lên đầu, còn thân
hình thì nàng lấy quần áo phủ lên
trên. [14]Khi Sau-lơ sai các thủ hạ đến
bắt Đa-vít, nàng bảo, "Anh ấy bị
bịnh." [15]Sau-lơ sai các thủ hạ trở lại
chỗ Đa-vít và dặn, "Hãy khiêng nó
nằm trên giường đến đây cho ta, để
ta giết nó." [16]Khi các thủ hạ đến nơi,
họ chỉ thấy có pho tượng nằm trên
giường, với tấm lông dê phủ trên
đầu. [17]Sau-lơ nói với Mĩ-khánh, "Sao
con gạt cha như thế nầy, mà để kẻ
thù của cha trốn đi, và nó đã trốn
thoát được rồi?"

Mĩ-khánh trả lời Sau-lơ, "Anh ấy
nói với con, 'Hãy để cho anh đi. Tại
sao em bắt buộc anh phải giết em?'"

Đa-vít Đến Gặp Sa-mu-ên

[18]Vậy, Đa-vít chạy trốn và thoát
được. Ông đến với Sa-mu-ên tại Ra-
ma và kể cho cụ hay mọi sự Sau-lơ đã
làm cho ông. Sau đó, ông và Sa-mu-
ên đi đến Na-i-ốt. [19]Có người đến
báo cho Sau-lơ rằng, "Kìa, Đa-vít
đang ở Na-i-ốt trong vùng Ra-ma."
[20]Sau-lơ liền sai các thủ hạ đến bắt
Đa-vít. Nhưng khi đến nơi, họ thấy
một nhóm tiên tri đang nói tiên tri,
có Sa-mu-ên đang dẫn đầu nhóm ấy.
Thần của CHÚA nhập vào các thủ hạ
của Sau-lơ, họ liền bắt đầu nói tiên
tri. [21]Khi Sau-lơ nghe báo cáo như
thế, ông sai một nhóm thủ hạ khác.
Nhóm ấy đến nơi, họ cũng nhập vào
và nói tiên tri như nhóm trước. Sau-
lơ lại sai nhóm thủ hạ thứ ba. Nhóm
nầy đến nơi, họ cũng nhập vào và
nói tiên tri như hai nhóm kia. [22]Bấy
giờ Sau-lơ bèn đích thân đi đến Ra-
ma. Ông đến một nơi gọi là Giếng
Lớn của Sê-cư. Ông hỏi, "Sa-mu-ên
và Đa-vít ở đâu?"

Người ta trả lời, "Chắc họ đang ở
tại Na-i-ốt trong vùng Ra-ma." [23]Vậy
ông đi đến Na-i-ốt trong vùng Ra-ma.
Nhưng Thần của Đức Chúa Trời ngự
trên ông. Ông vừa đi vừa nói tiên tri
cho đến khi đến Na-i-ốt trong vùng
Ra-ma. [24]Ông cởi bỏ áo của ông ra và
nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên như
vậy. Ông ở trần và nằm đó suốt
ngày và suốt đêm. Vì vậy người ta đã
nói với nhau, "Chẳng lẽ Sau-lơ cũng
thuộc vào hàng ngũ các tiên tri sao?"

20

Tình Bạn Giữa Đa-vít và Giô-na-than

[1]Bấy giờ Đa-vít rời khỏi Na-i-ốt
trong vùng Ra-ma và đi trốn. Ông
đến gặp Giô-na-than và nói, "Em đã
làm gì sai? Em có tội tình gì? Em đã
có lỗi gì đối với cha anh, mà ông đã
tìm cách giết em?"

[2]Giô-na-than nói với ông, "Không
đời nào! Em sẽ không chết đâu.
Nầy, cha anh không làm điều gì,
hoặc lớn hoặc nhỏ, mà không bàn
trước với anh. Tại sao cha anh giấu
anh việc nầy? Không có chuyện như
vậy đâu."

[3]Đa-vít lại thề và nói, "Cha anh
chắc biết rằng em được ơn trước mặt
anh, nên có lẽ ông đã nghĩ, 'Đừng
để Giô-na-than biết điều nầy, kẻo nó
buồn.' Nhưng có CHÚA hằng sống
chứng giám và em xin chỉ mạng
sống anh mà thề rằng giữa em và cái
chết chỉ còn một bước mà thôi."

[4]Giô-na-than nói với Đa-vít, "Bây
giờ em muốn gì anh sẽ làm cho."

[5]Đa-vít đáp với Giô-na-than, "Ngày
mai là ngày đầu tháng,[a] đáng lý em
phải dùng bữa chung với đức vua.
Nhưng xin anh cho em đi, để em vào
trong đồng mà trốn cho đến chiều
tối ngày thứ ba. [6]Nếu cha anh có hỏi
gì về em, xin anh nói giùm rằng,

[a] nt: Trăng Mới

'Đa-vít có nài nỉ con, xin cho nó về
Bết-lê-hem thành của nó để dự cuộc
tế lễ hằng năm của mọi người trong
gia đình nó.' [7]Nếu đức vua nói, 'Tốt
lắm,' thì tôi tớ anh sẽ được an toàn;
nhưng nếu người đùng đùng nổi
giận, thì xin anh biết rằng chắc chắn
người đã quyết tâm làm điều ác rồi.
[8]Vậy xin anh đối xử tốt với tôi tớ
anh, vì anh và tôi tớ anh đã lập một
giao ước với nhau trước mặt CHÚA.
Còn nếu anh thấy em có lỗi gì thì
xin anh hãy tự tay giết em đi, vì tại
sao anh nỡ đem nộp em cho cha
anh?"
[9]Giô-na-than nói, "Không đời nào
có chuyện ấy đâu. Nhưng nếu anh
biết chắc cha anh có ác ý và muốn
hại em, anh sẽ báo cho em hay."
[10]Đa-vít lại nói với Giô-na-than, "Ai
sẽ báo cho em biết cha anh sẽ đáp
lời anh cách xẳng xớm bây giờ?"
[11]Giô-na-than trả lời Đa-vít, "Hãy
đi, chúng ta hãy ra ngoài đồng." Vậy
hai người đi ra ngoài đồng. [12]Giô-
na-than nói với Đa-vít, "Nguyện
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
chứng giám! Ngày mai hoặc ba ngày
nữa, vào giờ nầy, anh sẽ dọ ý cha
anh. Nếu cha anh có ý tốt đối với
Đa-vít mà anh không sai người đến
báo cho em hay, [13]nguyện CHÚA sẽ
phạt Giô-na-than cách nặng nề. Còn
nếu cha anh có ác ý, muốn hại em,
anh sẽ báo cho em biết, để em trốn
đi, hầu được an toàn. Cầu xin CHÚA
ở với em cũng như Ngài đã từng ở
với cha anh. [14]Em sẽ lấy đức nhân từ
của CHÚA đối xử với anh, để anh
được sống; còn nếu anh chết rồi,
[15]thì mãi mãi em sẽ không bao giờ
dứt bỏ lòng nhân từ của em đối với
gia đình anh, cho dù CHÚA có diệt
mọi kẻ thù của Đa-vít khỏi mặt đất đi
nữa."
[16]Vậy Giô-na-than lập một giao
ước với nhà Đa-vít rằng, "Nguyện
CHÚA hạch tội mọi kẻ thù của Đa-vít."
[17]Giô-na-than cũng bắt Đa-vít thề,
bởi vì ông rất thương Đa-vít. Ông
thương Đa-vít như thương chính
mạng sống mình. [18]Đoạn Giô-na-
than nói với Đa-vít, "Ngày mai là
ngày đầu tháng, và em sẽ vắng mặt.
Ghế của em sẽ trống. [19]Đến ngày
thứ ba, em hãy mau xuống nơi đã
hẹn hôm trước và núp sau Vầng Đá
Ê-xên. [20]Anh sẽ bắn ba mũi tên vào
một bên của vầng đá ấy, như thể
anh nhắm bắn một mục tiêu. [21]Rồi
anh sẽ sai một đứa trẻ và bảo rằng,
'Hãy đi, kiếm mấy mũi tên đem về
đây.' Nếu anh bảo nó, 'Kìa, mấy mũi
tên ấy ở bên cạnh ngươi, hãy lượm
lên,' thì em hãy ra, vì có CHÚA hằng
sống chứng giám, em sẽ được an
toàn và không có gì nguy hiểm.
[22]Nhưng nếu anh bảo đứa trẻ ấy,
'Kìa, mấy mũi tên đó ở trước mặt
ngươi,' thì em hãy ra đi bình an, vì
CHÚA đã bảo em hãy ra đi. [23]Còn
những gì em và anh đã nói với nhau,
nguyện CHÚA sẽ chứng giám giữa em
và anh mãi mãi."
[24]Vậy Đa-vít đi trốn trong đồng.
Ngày đầu tháng đến, vua ngồi xuống
dự tiệc. [25]Vua ngồi vào ghế mình
như mọi khi, cái ghế ở sát tường.
Giô-na-than ngồi đối diện,[a] Áp-ne
ngồi bên cạnh Sau-lơ, còn chỗ Đa-vít
thì trống. [26]Nhưng hôm ấy Sau-lơ
không nói gì, vì ông nghĩ, "Chắc có
chuyện gì xảy đã ra cho nó. Chắc nó
không được tinh sạch. Có lẽ nó
chưa được thanh tẩy." [27]Nhưng qua
ngày hôm sau, tức ngày thứ hai trong
tháng, ghế của Đa-vít cũng trống
nữa. Sau-lơ hỏi Giô-na-than con trai
ông, "Tại sao con trai của Giê-se
không đến ăn, cả hôm qua lẫn hôm
nay vậy?"
[28]Giô-na-than đáp, "Đa-vít có năn
nỉ con cho nó về Bết-lê-hem. [29]Nó
nói với con rằng, 'Xin vui lòng cho
tôi đi, vì gia đình tôi có cuộc tế lễ
trong thành, anh tôi bảo tôi phải về
dự. Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn
trước mặt anh, xin anh làm ơn cho
tôi đi về thăm các anh tôi.' Vì thế nó
không đến dùng bữa với phụ hoàng
được."
[30]Bấy giờ Sau-lơ đùng đùng nổi
giận Giô-na-than. Ông rầy la ông ấy,
"Hỡi thằng con[b] hư đốn và phản
nghịch kia! Mày tưởng tao không
biết mày đã kết bạn với thằng con
của Giê-se, để mày sẽ bị nhục và mẹ
đã sinh ra mày phải bị nhục sao?
[31]Hễ thằng con của Giê-se còn sống
trên đất bao lâu thì địa vị của mày và
vương quốc của mày sẽ không được

---

[a] theo bản LXX; nt: đứng
[b] ctd: Hỡi thằng con của người đàn bà

vững bấy lâu. Vậy bây giờ hãy sai
người đi bắt nó về đây cho tao, vì nó
chắc chắn phải chết."
32Giô-na-than đáp lại với Sau-lơ
cha ông, "Tại sao phải giết nó? Nó
đã làm điều gì sai?" 33Sau-lơ chộp lấy
cây giáo và phóng vào người Giô-na-
than để giết ông ấy. Vì thế, Giô-na-
than biết chắc chắn rằng cha ông đã
nhất định giết Đa-vít. 34Giô-na-than
nổi giận và đứng dậy khỏi bàn tiệc.
Suốt ngày hôm đó, ngày thứ hai
trong tháng, ông không ăn gì cả, vì
ông đau buồn cho Đa-vít, bởi cha
ông đã đối xử với Đa-vít cách đáng
thẹn.
35Sáng hôm sau, Giô-na-than ra
đồng theo như giờ đã hẹn với Đa-vít.
Có một cậu thiếu niên đi với ông.
36Ông nói với cậu ấy, "Hãy chạy đi
lượm mấy mũi tên ta bắn." Cậu bé
vừa bắt đầu chạy thì ông bắn một
mũi tên vượt qua phía trước cậu ấy.
37Khi cậu bé đến nơi mũi tên Giô-na-
than đã bắn trước, Giô-na-than la
cậu bé và nói, "Mũi tên há không
phải ở trước mặt ngươi sao?" 38Ông
lại la cậu bé nữa, "Chạy mau lên!
Chạy lẹ lên! Chớ chậm trễ!" Vậy
cậu bé chạy đi lượm tất cả các mũi
tên ấy rồi đem lại cho chủ nó,
39nhưng nó không biết gì cả, chỉ có
Giô-na-than và Đa-vít biết ý nghĩa
của các câu nói ấy thôi. 40Đoạn Giô-
na-than trao các vũ khí của ông cho
cậu bé và bảo nó, "Hãy đi, hãy mang
chúng về trong thành trước."
41Đợi cho cậu bé đã đi khỏi rồi,
Đa-vít đứng dậy từ phía sau tảng đá,[a]
sấp mặt xuống đất, và lạy ba lần.
Hai người bạn ôm nhau, hôn chào
nhau, và khóc với nhau, nhưng Đa-
vít khóc nhiều hơn. 42Giô-na-than
nói với Đa-vít, "Em hãy đi bình an.
Chúng ta đã nhân danh CHÚA mà thề
với nhau rồi. Nguyện CHÚA sẽ ở giữa
em và anh, giữa dòng dõi em và
dòng dõi anh mãi mãi." Đoạn Đa-vít
đứng dậy và lên đường, còn Giô-na-
than trở về trong thành.

21

Đa-vít Ăn Bánh Thánh

1Đa-vít đến Thành Nóp và tìm đến
Tư Tế A-hi-mê-léc. A-hi-mê-léc lấy
làm lo sợ khi gặp Đa-vít. Ông hỏi,
"Sao ông đi chỉ một mình mà không
ai đi với ông?"
2Đa-vít trả lời với Tư Tế A-hi-mê-
léc, "Đức vua đã truyền cho tôi phải
thực hiện một vài sứ mạng và dặn
tôi, 'Đừng để ai biết gì về sứ mạng ta
sai ngươi đi và truyền cho ngươi thi
hành.' Tôi đã ra lịnh cho các thủ hạ
của tôi phải đến những chỗ nọ hoặc
chỗ kia rồi. 3Bây giờ thầy có gì ăn
không? Xin thầy cho tôi năm cái
bánh hay món gì để ăn cũng được."
4Tư tế trả lời Đa-vít và nói, "Bây
giờ tôi không có bánh thường,
nhưng chỉ có bánh thánh, miễn là
các thủ hạ của ông không gần gũi
phụ nữ thì có thể dùng được."
5Đa-vít đáp với tư tế, "Thưa ba
ngày qua, từ lúc tôi ra đi, chúng tôi
không gần gũi với phụ nữ nào.
Trong một cuộc hành quân thường
mà mọi thứ quân trang quân dụng
cho các chiến sĩ còn phải biệt ra
thánh, huống chi hôm nay là sứ
mạng đặc biệt."
6Vậy tư tế trao cho ông bánh
thánh, vì không có thứ bánh nào
khác ngoài bánh thánh đã chưng
trên bàn thờ trước mặt CHÚA, mà
người ta thường lấy đi để thay vào
đó bánh mới ra lò[b] trong ngày thay
bánh. 7Cũng ngày hôm ấy, tại đó có
một người trong các tôi tớ của Sau-lơ
đang bị cầm chân trước mặt CHÚA.
Hắn tên là Đô-ê người Ê-đôm. Hắn
chỉ huy những người chăn bầy của
Sau-lơ. 8Đa-vít lại hỏi A-hi-mê-léc, "Ở
đây có cây giáo hoặc cây gươm nào
không? Tôi không kịp mang gươm
hoặc khí giới gì theo, vì lệnh vua gấp
quá."
9Tư tế đáp, "Có cây gươm của Gô-
li-át người Phi-li-tin mà ông đã giết
trong thung lũng ở Ê-la kia kìa. Nó
đã được gói kỹ trong cuộn vải và để
ở phía sau ê-phót. Nếu ông cần nó,
xin cứ lấy, vì ở đây không có gươm
nào khác ngoài thanh gươm đó."

[a] nt: từ phía nam tảng đá

[b] nt: bánh còn nóng

Đa-vít nói, "Không thanh gươm nào tốt hơn. Xin thầy trao nó cho tôi."

Đa-vít Trốn đến Thành Gát

[10]Sau đó Đa-vít đứng dậy và nội ngày hôm đó chạy trốn khỏi Sau-lơ. Ông đến ra mắt A-kích vua Thành Gát. [11]Bầy tôi của A-kích tâu với ông ta, "Đây có phải là Đa-vít vua của xứ đó chăng? Há chẳng phải về người nầy mà người ta đã nhảy múa và ca hát rằng,

'Sau-lơ giết hàng ngàn,
Còn Đa-vít giết hằng vạn,'

đấy sao?"

[12]Khi Đa-vít nghe nói như thế, trong lòng ông bắt đầu lo sợ A-kích vua của Thành Gát. [13]Vì biết mình còn ở trong tay chúng, nên ông giả vờ điên điên khùng khùng trước mặt chúng. Ông viết nguệch ngoạc lộn xộn trên các cổng thành, và để nước miếng nhểu tùm lum trên râu ông.

[14]A-kích nói với bầy tôi của ông, "Nầy, các ngươi có thấy tên nầy bị điên không? Tại sao các ngươi đem hắn đến với ta? [15]Bộ ta thiếu người điên sao mà các ngươi đem tên nầy đến để bày những trò điên trước mặt ta? Tên điên nầy có thể vào nhà ta sao?"

22

Đa-vít tại Hang A-đu-lam

[1]Vậy Đa-vít thoát khỏi đó và đến trốn tại hang đá ở A-đu-lam. Nghe tin đó, các anh ông và mọi người trong gia đình ông kéo nhau đến đó với ông. [2]Sau đó, tất cả những kẻ khốn cùng, những kẻ thiếu nợ, và những kẻ bất mãn đều quy tụ quanh ông. Ông trở thành thủ lãnh của họ. Vậy có chừng bốn trăm người theo ông.

[3]Từ nơi ấy, Đa-vít đến Mích-pa ở Mô-áp. Ông nói với vua của Mô-áp, "Xin ngài làm ơn cho cha mẹ tôi đến đây tạm tá túc với ngài cho đến khi tôi biết rõ Đức Chúa Trời muốn làm gì với tôi." [4]Rồi ông đem họ đến trước mặt vua của Mô-áp. Họ cứ ở đó với vua ấy suốt thời gian Đa-vít đóng trong chiến lũy. [5]Bấy giờ Tiên Tri Gát nói với Đa-vít, "Ông đừng trú đóng trong chiến lũy nầy, nhưng hãy ra đi, hãy đến trong xứ Giu-đa." Vậy Đa-vít ra đi và đến trong Rừng Hê-rết.

Sau-lơ Giết Tư Tế

[6]Sau-lơ nghe báo rằng người ta đã biết Đa-vít và những người theo ông hiện đang ở đâu. Vả, lúc ấy Sau-lơ đang ngồi dưới cây liễu, trên một ngọn đồi tại Ghi-bê-a, trong tay cầm cây giáo, và tất cả bầy tôi của ông đang đứng hầu chung quanh. [7]Sau-lơ nói với bầy tôi của ông đang đứng chung quanh ông, "Hỡi người Bên-gia-min, hãy nghe đây: Có phải thằng con của Giê-se hứa ban cho mỗi người trong các ngươi ruộng đất và vườn nho, rồi lập các ngươi làm người chỉ huy hàng ngàn quân hoặc hàng trăm quân chăng? [8]Tại sao tất cả các ngươi đã lập mưu hại ta, mà không một ai trong các ngươi báo cho ta hay rằng con trai của ta đã kết ước với thằng con của Giê-se? Sao không ai trong các ngươi thấy tội nghiệp ta, mà nói cho ta hay con trai ta đã xúi tôi tớ ta chống lại ta, nằm chờ cơ hội để hại ta như ngày nay?"

[9]Bấy giờ Đô-ê người Ê-đôm, kẻ được lập chỉ huy các đầy tớ của Sau-lơ nói, "Tôi có thấy con trai của Giê-se đến Nóp, đến với A-hi-mê-léc con trai A-hi-túp. [10]Ông ấy đã cầu hỏi ý CHÚA cho hắn, cung cấp thực phẩm cho hắn, và trao cho hắn thanh gươm của Gô-li-át người Phi-li-tin."

[11]Vua bèn truyền cho Tư Tế A-hi-mê-léc con trai A-hi-túp, mọi người trong gia đình ông ấy, và tất cả các tư tế tại Nóp đến gặp vua. [12]Sau-lơ nói, "Hỡi con trai của A-hi-túp, hãy nghe đây!"

Ông đáp, "Tâu chúa thượng, có tôi đây."

[13]Sau-lơ nói với ông, "Tại sao ngươi lập mưu chống lại ta, ngươi và thằng con của Giê-se. Ngươi đã cho nó bánh và gươm, cầu hỏi Đức Chúa Trời cho nó, để nó dấy lên chống lại ta, nằm chờ cơ hội để hại ta như ngày nay?"

[14]A-hi-mê-léc trả lời vua và nói, "Ai trong tất cả các quần thần của ngài trung thành với ngài hơn là Đa-vít con rể của ngài, người thi hành những mật lệnh của ngài, và được

kính nể trong triều đình của ngài?
[15]Đây có phải là lần đầu tiên tôi cầu hỏi ý Đức Chúa Trời cho người ấy chăng? Dĩ nhiên là không. Xin đức vua đừng vu oan giá họa cho tôi tớ ngài, hoặc cho những người trong nhà cha tôi, vì tôi tớ vua không biết một điều gì, hoặc nhỏ hoặc lớn, về mọi sự nầy."
[16]Nhưng vua phán, "Hỡi A-hi-mê-léc, ngươi nhất định phải chết, ngươi và toàn thể nhà cha ngươi."
[17]Đoạn vua quay qua bảo đám vệ sĩ đang đứng chung quanh ông, "Hãy ra tay giết tất cả các tư tế của CHÚA, vì chúng đã tiếp tay cho Đa-vít, và vì chúng biết hắn bỏ trốn mà không báo cho ta hay." Nhưng đám vệ sĩ của vua không dám tra tay giết các tư tế của CHÚA. [18]Vì thế vua bảo Đô-ê, "Ngươi hãy ra tay giết các tư tế cho ta." Vậy Đô-ê người Ê-đôm ra tay giết các tư tế. Ngày hôm đó hắn đã giết tám mươi lăm người đang mặc ê-phót bằng vải gai. [19]Sau đó hắn đến Nóp, thành của các tư tế, và dùng gươm giết tất cả đàn ông lẫn đàn bà, trẻ em lẫn trẻ thơ còn bú, luôn cả bò, lừa, và chiên. Tất cả đều bị giết bằng gươm.
[20]Tuy nhiên một con trai của A-hi-mê-léc, cháu của A-hi-túp, tên là A-bi-a-tha, trốn được và chạy đến Đa-vít. [21]A-bi-a-tha thuật lại cho Đa-vít biết Sau-lơ đã sát hại các tư tế của CHÚA như thế nào. [22]Đa-vít nói với A-bi-a-tha, "Hôm đó, tôi biết có Đô-ê người Ê-đôm ở đó, và thế nào nó cũng báo với Sau-lơ. Ôi, tôi đã hại chết mọi người trong nhà cha thầy rồi! [23]Bây giờ xin thầy ở lại đây với tôi. Thầy đừng sợ. Vì hễ ai tìm hại mạng sống thầy tức là tìm hại mạng sống tôi. Thầy ở với tôi sẽ được an toàn."

23

Đa-vít Giải Cứu Thành Kê-i-la

[1]Có người đến báo với Đa-vít, "Quân Phi-li-tin đang tấn công Thành Kê-i-la. Kìa, chúng đang cướp trong các sân đập lúa." [2]Đa-vít bèn cầu hỏi ý CHÚA, "Con có nên đi đánh quân Phi-li-tin và giải cứu Thành Kê-i-la không?"
CHÚA trả lời Đa-vít, "Hãy đi, tấn công quân Phi-li-tin và giải cứu Kê-i-la."
[3]Những người theo Đa-vít nói với ông, "Nầy, chúng ta đang ở đây, trong đất Giu-đa, mà còn khiếp sợ, huống chi là đi đến Kê-i-la để đánh nhau với quân của dân Phi-li-tin; bộ ông không sợ chết sao?"
[4]Đa-vít lại cầu hỏi ý CHÚA một lần nữa và CHÚA đáp lời ông "Hãy trỗi dậy, đi xuống Kê-i-la, vì Ta sẽ ban quân Phi-li-tin vào tay ngươi." [5]Đa-vít và những người theo ông đi đến Kê-i-la, tấn công quân Phi-li-tin, đánh chúng thảm bại nặng nề, và cướp đoạt các súc vật của chúng. Vậy Đa-vít cứu được dân Thành Kê-i-la.
[6]Số là khi A-bi-a-tha con trai A-hi-mê-léc chạy trốn đến với Đa-vít ở Kê-i-la, ông đi xuống và mang theo một ê-phót.
[7]Sau-lơ được báo rằng Đa-vít đang ở tại Kê-i-la, nên Sau-lơ nói, "Đức Chúa Trời đã trao nó vào tay ta rồi, vì nó đã tự nhốt mình vào một thành có cửa đóng then cài." [8]Vậy Sau-lơ triệu tập toàn quân để ra trận, hầu đi xuống Kê-i-la, bao vây Đa-vít và những người theo ông ấy. [9]Khi Đa-vít biết Sau-lơ toan mưu hại ông, ông nói với Tư Tế A-bi-a-tha, "Xin thầy đem ê-phót đến đây." [10]Đa-vít nói, "Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài có nghe rằng Sau-lơ đang tìm đến đây để tiêu diệt thành nầy vì cớ con. [11]Dân trong Thành Kê-i-la sẽ nộp con cho ông ấy chăng? Sau-lơ sẽ xuống đây như tin con đã nghe chăng? Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, cầu xin Ngài cho tôi tớ Ngài được biết."
CHÚA phán, "Nó sẽ xuống."
[12]Đa-vít nói, "Dân Thành Kê-i-la sẽ nộp con, và những người theo con vào tay Sau-lơ chăng?"
CHÚA phán, "Chúng sẽ nộp."
[13]Vậy Đa-vít và những người của ông, khoảng sáu trăm người, đứng dậy, rời khỏi Kê-i-la và đi phiêu bạt khắp nơi. Khi Sau-lơ được báo Đa-vít đã trốn khỏi Kê-i-la rồi, ông không xuất quân ra trận nữa.

Đa-vít Trốn trong Đồng Hoang

[14]Đa-vít vào trong vùng đồng
hoang và trú ẩn trong các địa thế
hiểm trở. Ông ở trong miền rừng
núi hoang vu của xứ Xíp. Sau-lơ cứ
cho người lùng bắt ông mỗi ngày,
nhưng CHÚA không trao ông vào tay
Sau-lơ. [15]Đa-vít thấy Sau-lơ cứ dẫn
quân đi tìm giết ông. Lúc ấy ông
đang trú ẩn trong một cánh rừng của
miền đồng hoang xứ Xíp. [16]Giô-na-
than con trai Sau-lơ đứng dậy, đi đến
gặp Đa-vít trong rừng và khuyên ông
cứ vững lòng tin cậy Đức Chúa Trời.
[17]Ông nói, "Đừng sợ, vì tay của Vua
Sau-lơ cha anh sẽ không tìm ra em
đâu. Em sẽ làm vua trên I-sơ-ra-ên
và anh sẽ làm phó cho em. Ngay cả
cha anh là Vua Sau-lơ cũng biết điều
đó." [18]Hai người kết ước với nhau
trước mặt CHÚA. Đa-vít ở lại trong
rừng, còn Giô-na-than trở về nhà
mình.

[19]Bấy giờ có mấy người ở Xíp đến
Ghi-bê-a tâu với Sau-lơ rằng, "Đa-vít
há chẳng đang trốn giữa chúng tôi ở
những nơi hiểm trở trong rừng,
trong miền đồi núi của Ha-ki-la, về
phía nam của Giê-si-môn sao? [20]Vậy
bây giờ, tâu vua, xin cứ theo lòng ước
muốn của vua mà xuống đó, phần
chúng tôi, chúng tôi sẽ trao nó vào
tay vua."

[21]Sau-lơ nói, "Cầu xin CHÚA ban
phước cho các ngươi, vì các ngươi đã
thương xót ta. [22]Hãy đi và tìm biết
cho chính xác nơi nào nó ẩn trốn, có
ai thấy nó ở đó không, vì ta nghe nói
nó tinh khôn lắm. [23]Vậy hãy đi tìm
để biết chắc chắn tất cả các nơi nó
ẩn núp, rồi trở lại đây với tin tức
chính xác, sau đó ta sẽ đi với các
ngươi. Và nếu nó còn ở trong xứ, ta
sẽ truy lùng nó, dù phải tra xét tất cả
các tộc họ của Giu-đa."

[24]Vậy chúng đứng dậy và đi đến
Xíp trước Sau-lơ. Nhưng Đa-vít và
những người theo ông đang ở trong
đồng hoang Ma-ôn, trong vùng đồng
bằng phía nam Giê-si-môn. [25]Khi
Sau-lơ và quân lính của ông đi lùng
kiếm Đa-vít, người ta liền báo cho
Đa-vít hay. Vì thế ông đến núi đá và
ẩn trốn trong vùng đồng hoang Ma-
ôn. Khi Sau-lơ nghe thế, ông dẫn
quân đến truy lùng Đa-vít trong
đồng hoang Ma-ôn. [26]Sau-lơ ở bên
nầy ngọn núi, còn Đa-vít và những
người theo ông ở bên kia ngọn núi.
Đa-vít vội vàng chạy trốn khỏi Sau-lơ,
vì Sau-lơ và quân lính của ông ta
đang bao vây để bắt ông. [27]Ngay lúc
ấy, có một sứ giả đến báo với Vua
Sau-lơ, "Xin ngài mau về gấp, vì quân
Phi-li-tin đang tiến vào xứ sở chúng
ta."

[28]Sau-lơ liền ngưng cuộc truy lùng
Đa-vít và rút về để đối phó với quân
Phi-li-tin. Vậy người ta gọi nơi đó là
Núi Đá Thoát Nạn.[a] [29]Đa-vít rời nơi
đó và đến trú đóng tại các nơi hiểm
trở ở vùng Ên Ghê-đi.

24

Đa-vít Tha Mạng Sau-lơ

[1]Sau khi Sau-lơ đẩy lui quân Phi-li-
tin trở về, có người đến báo với ông
rằng, "Kìa, Đa-vít đang trốn trong
đồng hoang ở Ên Ghê-đi."

[2]Sau-lơ dẫn ba ngàn quân tinh
nhuệ trong tất cả các chi tộc I-sơ-ra-
ên đi tìm Đa-vít và những người theo
ông trong dãy Núi Đá Sơn Dương.
[3]Ông đến một nơi có các ràn chiên
bên đường, tại đó có một hang đá,
Sau-lơ đi vào đó để giải quyết chuyện
cần. Trong khi đó, Đa-vít và những
người theo ông đang ẩn trốn sâu
bên trong hang. [4]Những người của
Đa-vít nói với ông, "Đây là ngày
CHÚA đã phán với ông, 'Nầy, Ta sẽ
trao kẻ thù của ngươi vào tay ngươi,
để ngươi muốn làm gì với nó tùy ý.'"

Đa-vít đứng dậy và lén cắt một
góc áo choàng của Sau-lơ. [5]Nhưng
sau đó, Đa-vít thấy áy náy trong
lòng, vì đã cắt đứt góc áo của Sau-lơ.
[6]Ông nói với những người theo ông,
"Cầu xin CHÚA đừng để tôi làm điều
nầy đối với chúa thượng của tôi,
người được CHÚA xức dầu, mà giơ tay
ra làm hại người, vì người đã được
CHÚA xức dầu." [7]Nhờ những lời ấy
Đa-vít đã chặn lại được các thủ hạ
của ông, không cho họ xông vào giết
Sau-lơ. Sau-lơ đứng dậy, ra khỏi
hang, và tiếp tục đường mình.

[8]Sau đó, Đa-vít cũng đứng dậy và
ra khỏi hang. Ông gọi Sau-lơ và nói,
"Tâu vua, chúa thượng của con."

---

[a] ctd: Núi Đá Phân Ly

Sau-lơ liền quay lại và thấy Đa-vít
đang sấp mặt xuống đất mà lạy ông.
[9]Đa-vít nói với Sau-lơ, "Tại sao cha
nghe lời những kẻ nói rằng, 'Đa-vít
đã tìm cách hại cha?' [10]Nầy, ngày
nay chính mắt cha đã thấy: hôm nay
trong hang đá CHÚA đã phó cha vào
tay con và người ta đã giục con giết
cha, nhưng con đã giữ mạng cha.
Con đã nói, 'Tôi sẽ không giơ tay ra
chống lại chúa thượng của tôi, vì
người đã được CHÚA xức dầu.' [11]Hơn
nữa, thưa cha, xin cha xem đây!
Nầy, một góc áo choàng của cha
đang ở trong tay con! Con đã cắt
đứt một góc áo choàng của cha,
nhưng con không giết cha, thì bởi đó
cha thấy và biết rằng tay con không
làm điều ác và cũng không phản
loạn. Con không có tội chống lại
cha, thế mà cha cứ mãi săn đuổi
mạng sống con. [12]Cầu xin CHÚA
phán xét giữa cha và con. Con xin
để CHÚA báo thù cha cho con, chứ
tay con sẽ không làm hại cha. [13]Như
câu tục ngữ người xưa đã nói, 'Điều
ác từ lòng kẻ ác mà ra.' Nhưng tay
con sẽ không làm điều ác hại cha.
[14]Vua của I-sơ-ra-ên đi ra đuổi theo
ai? Cha truy lùng ai? Một con chó
chết chăng? Một con bọ chét chăng?
[15]Vậy cầu xin CHÚA làm Đấng phán
xét, để xét đoán giữa cha và con.
Xin Ngài thấy và binh vực duyên cớ
của con, và xin Ngài giải cứu con
khỏi tay cha."
[16]Sau khi Đa-vít đã nói với Sau-lơ
những lời ấy, Sau-lơ nói, "Đó có phải
là tiếng nói của con không, hỡi Đa-
vít con ta?" Đoạn Sau-lơ cất tiếng
lên khóc. [17]Rồi ông nói với Đa-vít,
"Con thật là ngay lành hơn cha, vì
con đã đối xử tốt với cha, trong khi
cha đối xử xấu với con. [18]Ngày nay,
con đã cho cha thấy con đã đối xử
với cha tốt thế nào, CHÚA đã trao cha
vào tay con mà con tha mạng cha.
[19]Vì có người nào nắm được kẻ thù
trong tay mình mà để cho nó ra đi
an toàn chăng? Vậy, cầu xin CHÚA
ban thưởng điều tốt cho con, vì
những gì con đã làm cho cha hôm
nay. [20]Bây giờ, cha biết chắc rằng
con sẽ làm vua, và vương quốc I-sơ-
ra-ên sẽ được vững lập trong tay con.
[21]Vậy xin con hãy nhân danh CHÚA
mà thề với cha ngày nay rằng con sẽ
không tiêu diệt dòng dõi cha sau khi
cha chết, và con sẽ không trừ bỏ
danh cha trong gia tộc của thân phụ
cha." [22]Vậy Đa-vít thề với Sau-lơ hôm
đó. Đoạn Sau-lơ trở về nhà ông, còn
Đa-vít và những người theo ông vẫn
ở lại những nơi hiểm trở.

25

Sa-mu-ên Qua Đời

[1]Lúc ấy Sa-mu-ên qua đời. Dân I-
sơ-ra-ên tập họp lại thương khóc cụ
và chôn cất cụ tại Ra-ma. Còn Đa-vít
thì đứng dậy và đi xuống vùng đồng
hoang ở Pa-ran.

Đa-vít và Vợ của Na-banh

[2]Bấy giờ, có một người sống tại
Ma-ôn, nhưng có cơ sở làm ăn ở Cạt-
mên, và người ấy rất giàu có. Ông có
ba ngàn chiên và một ngàn dê. Ông
ấy đang hớt lông chiên của mình tại
Cạt-mên. [3]Ông ta tên là Na-banh, và
vợ ông tên A-bi-ga-in. Bà vợ là một
phụ nữ thông minh và xinh đẹp, còn
ông chồng thì thô lỗ và cộc cằn.
Ông ấy là dòng dõi của Ca-lép.
[4]Đa-vít ở trong đồng hoang và
nghe rằng Na-banh đang hớt lông
chiên của ông ta. [5]Đa-vít sai mười
người trẻ và dặn những người trẻ ấy,
"Hãy đi lên Cạt-mên, đến gặp Na-
banh, nhân danh tôi mà vấn an ông
ấy. [6]Sau đó hãy nói với người giàu có
ấy rằng, 'Chúc ông được bình an,
chúc gia đình ông được bình an,
chúc mọi điều ông có được bình an.
[7]Tôi có nghe rằng những thợ hớt
lông chiên đang làm việc với ông.
Những người chăn bầy của ông đã
từng ở giữa chúng tôi, và chúng tôi
không hề xâm phạm vật gì của họ.
Không vật gì của họ bị mất trong
suốt thời gian họ ở giữa chúng tôi tại
Cạt-mên. [8]Xin ông hỏi các đầy tớ
của ông, họ sẽ nói cho ông hay. Bây
giờ xin ông cho những người trẻ nầy
được ơn trước mắt ông, vì chúng tôi
sắp đến ngày lễ, nên xin ông vui
lòng cho các tôi tớ ông và cho Đa-vít
con trai ông những gì tay ông tìm
được.'"
[9]Vậy những người trẻ của Đa-vít
đến, nhân danh Đa-vít nói với Na-
banh tất cả những lời ấy, rồi đợi.
[10]Nhưng Na-banh trả lời các tôi tớ

của Đa-vít và nói, "Ai là Đa-vít? Ai là
con trai của Giê-se? Thời buổi nầy
có nhiều đầy tớ bỏ chủ trốn đi lắm.
11Tôi há sẽ lấy bánh, nước, và thịt đã
chuẩn bị cho các thợ hớt lông chiên
của tôi ăn và uống, mà cho những kẻ
tôi không biết từ đâu đến hay sao?"
12Vậy những người trẻ của Đa-vít
quay gót trở về. Họ đến và tường
thuật cho ông mọi lời ấy. 13Bấy giờ
Đa-vít nói với những người theo ông,
"Ai nấy hãy nịt gươm mình vào."
Vậy người nào cũng nịt gươm mình
sẵn sàng, và Đa-vít cũng nịt gươm
của ông vào nữa. Có chừng bốn
trăm người đi với Đa-vít, còn hai
trăm người ở lại giữ đồ đạc.

Đa-vít Gặp A-bi-ga-in

14Bấy giờ có một người trẻ trong
số các đầy tớ đến báo với A-bi-ga-in
vợ của Na-banh rằng, "Kìa, Đa-vít đã
sai các sứ giả từ đồng hoang đến
chào ông chủ và ông chủ đã mắng
họ xối xả. 15Nhưng họ đã rất tốt với
chúng tôi; chúng tôi không bị tổn
hại gì cả. Chúng tôi chăn bầy ngoài
đồng, và hễ khi nào chúng tôi cho
bầy đi theo họ, chúng tôi chẳng bị
mất mát gì. 16Họ như bức tường che
chở chúng tôi cả ngày lẫn đêm,
trong suốt thời gian chúng tôi chăn
giữ các bầy chiên ở giữa họ. 17Vậy
bây giờ, xin bà hãy nhận biết và xem
phải làm gì, vì họ đã quyết định làm
hại ông chủ và cả nhà của ông, vì
ông chủ là một người thô lỗ cộc cằn;[a]
cằn;[a] không ai nói chuyện với ông
chủ được."
18Thế là A-bi-ga-in vội vàng lấy hai
trăm ổ bánh, hai bầu da rượu, năm
con chiên đã làm thịt sẵn, năm
thùng gạo rang, một trăm vỉ nho
khô, hai trăm bánh trái vả, rồi chất
chúng trên lưng các con lừa. 19Bà
bảo các đầy tớ của bà, "Hãy đi trước
dẫn đường. Nầy, tôi đi theo các
cậu." Nhưng bà không nói gì cho
Na-banh chồng bà biết.
20Khi bà cỡi lừa đi xuống, vừa
khuất sau lưng đồi, Đa-vít và những
người của ông đi xuống chận đường
bà, và bà đã gặp họ. 21Đa-vít nói,
"Tất cả những gì ta đã bảo vệ cho
người nầy thật là uổng công. Ta đã
giữ để những gì thuộc về hắn không
bị mất mát, mà bây giờ hắn lại lấy
oán trả ơn. 22Nguyện Đức Chúa Trời
phạt Đa-vít cách nặng nề, nếu ta để
cho những kẻ thù của ta, tức để cho
một người nam nào trong nhà hắn
sống đến sáng mai."
23Vừa khi A-bi-ga-in thấy Đa-vít, bà
vội vàng xuống khỏi lừa, sấp mặt
xuống đất trước mặt Đa-vít, và lạy.
24Bà sấp mình xuống nơi chân ông
và nói, "Thưa chúa, lỗi tại tôi. Xin để
cho tôi gánh lấy tội lỗi nầy. Xin ngài
cho đứa nữ tỳ của ngài trình bày đôi
lời; xin ngài nghe những lời của nữ
tỳ ngài nói. 25Xin chúa của nữ tỳ
đừng để tâm đến những lời ông Na-
banh thô lỗ cộc cằn ấy nói. Vì thật
như tên ông ấy thế nào, tánh ông ta
thế ấy. Ông ấy tên là Na-banh mà,
thế nên ông ta cứ điên gàn[b] luôn.
Còn tôi, nữ tỳ của ngài, thật không
hay biết gì về những người trẻ mà
ngài đã sai đến. 26Vậy bây giờ thưa
chúa, có CHÚA hằng sống và có ngài
đang sống đây chứng giám, nguyện
CHÚA, Đấng đã ngăn giữ ngài làm đổ
máu, không cho ngài dùng tay mình
báo thù cho mình, giờ đây, nguyện
những kẻ thù của ngài và những ai
tìm cách hại chúa của nữ tỳ sẽ giống
như Na-banh. 27Bây giờ, nữ tỳ của
ngài có chút quà nầy mang đến biếu
ngài, xin được trao cho những người
trẻ đi theo ngài. 28Xin ngài tha lỗi
cho nữ tỳ của ngài, vì CHÚA chắc
chắn sẽ lập cho nhà chúa của nữ tỳ
được bền vững, vì chúa của nữ tỳ đã
đánh những trận chiến cho CHÚA, và
điều ác sẽ không bao giờ tìm thấy
trong suốt đời ngài. 29Dù cho có
người đứng dậy truy lùng ngài và tìm
cách hại mạng sống ngài, nhưng
mạng sống chúa của nữ tỳ sẽ được
bảo bọc trong số những người được
sống với CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngài; còn mạng sống của những kẻ
thù nghịch ngài, CHÚA[c] sẽ quăng xa
như viên đá trong bọc của tràn
ném đá bị quăng đi vậy. 30Rồi đây,
nguyện CHÚA sẽ làm cho chúa của nữ
tỳ những điều tốt đẹp mà CHÚA[d] đã
nói về ngài, tức lập ngài trị vì trên cả

[a] nt: con của Bê-li-an (1 Côr 6:15)

[b] Nebalah *nghĩa là* điên gàn (Nabal *tên riêng*)
[c] nt: Ngài
[d] nt: Ngài

I-sơ-ra-ên. [31]Bấy giờ chuyện nầy sẽ
không làm cho ngài phải day dứt
hoặc khiến cho lòng chúa của nữ tỳ
phải ân hận mãi, vì đã làm đổ máu
vô cớ hoặc đã tự tay mình báo thù
cho mình. Rồi khi CHÚA đã thực
hiện xong những điều tốt đẹp với
chúa của nữ tỳ, ước mong ngài nhớ
đến nữ tỳ nầy của ngài."
[32]Bấy giờ Đa-vít nói, "Chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng đã sai bà đến gặp tôi hôm nay.
[33]Phước thay cho những lời can gián
của bà và phước thay cho bà, vì hôm
nay bà đã ngăn cản tôi khỏi làm đổ
máu và khỏi dùng tay mình báo thù
cho mình. [34]Vì thật như CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên hằng sống,
Đấng đã kiềm hãm tôi không hại bà,
chứng giám, nếu bà không vội vàng
đến gặp tôi, chắc chắn sáng mai sẽ
không một người nam nào trong
nhà Na-banh còn sống sót."
[35]Thế rồi Đa-vít nhận nơi tay bà
những gì bà mang đến biếu ông, và
ông nói với bà, "Bà hãy trở về nhà
bình an. Nầy, tôi đã nghe theo lời
bà và ban cho bà điều bà cầu xin rồi
đó."
[36]A-bi-ga-in trở về với Na-banh, và
kìa, ông đang đãi một bữa tiệc trong
nhà, như đại tiệc của một vị vua. Na-
banh rất khoái chí, và ông đang say
khướt, vì thế bà không nói với ông
một lời nào dù nhỏ hay lớn cho đến
sáng hôm sau. [37]Sáng hôm sau, khi
Na-banh đã dã rượu, vợ ông mới
thuật lại mọi sự cho ông hay. Bấy
giờ tim ông chết lặng trong người;
ông trở nên như một tượng đá.
[38]Rồi khoảng mười ngày sau, CHÚA
đánh Na-banh, và ông chết.

Đa-vít Cưới A-bi-ga-in Làm Vợ

[39]Khi Đa-vít nghe nói Na-banh đã
chết, ông nói, "Chúc tụng CHÚA,
Đấng đã binh vực duyên cớ của con
khỏi nỗi sỉ nhục Na-banh đã gây cho
con, và đã ngăn trở tôi tớ Ngài báo
trả điều ác. Quả thật CHÚA đã đem
sự gian ác do Na-banh tạo ra đổ lại
trên đầu hắn." Sau đó, Đa-vít sai
người đến xin cưới A-bi-ga-in làm vợ.
[40]Khi các tôi tớ của Đa-vít đến gặp
A-bi-ga-in ở Cạt-mên, họ nói với bà,
"Đa-vít sai chúng tôi đến gặp bà để
xin bà làm vợ ông ấy." [41]Bà đứng
dậy, rồi sấp mình xuống mặt đất và
nói, "Tôi đây là một nữ tỳ của người,
một đầy tớ để rửa chân cho các tôi tớ
của chúa tôi." [42]Đoạn A-bi-ga-in vội
vàng đứng dậy và cỡi lên một con
lừa, cùng năm nữ tỳ của bà, đi theo
các sứ giả của Đa-vít, và trở thành vợ
của ông ta.
[43]Đa-vít cũng cưới A-hi-nô-am
người Giê-rê-ên, và cả hai bà đều
làm vợ của ông. [44]Còn Sau-lơ, ông
bắt Mĩ-khánh vợ của Đa-vít đem gả
cho Pan-ti-ên con trai của La-ích
người Ga-lim.

26

Đa-vít Tha Chết cho Sau-lơ Một Lần Nữa

[1]Khi ấy người Xíp đến tâu với Sau-
lơ tại Ghi-bê-a rằng, "Há chẳng phải
Đa-vít đang trốn trên đồi Ha-ki-la,
đối ngang Giê-si-môn[a] sao?" [2]Sau-lơ
bèn đứng dậy và đi xuống đồng
hoang ở Xíp. Có ba ngàn quân tinh
nhuệ của I-sơ-ra-ên đi với ông để tìm
Đa-vít trong đồng hoang ở Xíp.
[3]Sau-lơ hạ trại trên đồi Ha-ki-la, phía
bên nầy đường, đối ngang với Giê-si-
môn; còn Đa-vít ở trong đồng
hoang. Ông thấy Sau-lơ vào đồng
hoang truy lùng ông. [4]Đa-vít sai các
thám tử đi dọ thám và biết chắc rằng
Sau-lơ đã đến. [5]Đa-vít đứng dậy và
đi đến nơi Sau-lơ đã hạ trại. Đa-vít
thấy chỗ nằm của Sau-lơ, và cũng
thấy chỗ nằm của Áp-ne con của Ne,
tổng tư lệnh quân đội. Bấy giờ Sau-
lơ đang nằm ngủ trong trại, có các
trại khác đóng xung quanh trại của
ông. [6]Đa-vít nói với A-hi-mê-léc
người Hít-ti, và A-bi-sai con trai bà
Xê-ru-gia, em trai Giô-áp, "Ai sẽ đi
với tôi xuống gặp Sau-lơ trong trại?"
A-bi-sai nói, "Tôi sẽ đi xuống với
ông."
[7]Tối hôm đó, Đa-vít và A-bi-sai lẻn
đến giữa trại quân; và kìa, Sau-lơ
đang nằm ngủ trong trại, có cây giáo
đang cắm xuống đất nơi đầu ông
nằm. Áp-ne và quân lính nằm ngủ
chung quanh ông. [8]A-bi-sai nói với
Đa-vít, "Ngày nay Đức Chúa Trời đã
trao kẻ thù của ông vào tay ông rồi.

---

[a] ctd: đồng hoang, hoang địa, đồng vắng, sa mạc

Bây giờ, xin cho phép tôi lấy cây giáo đâm ông ta một cái, ghim ông ta xuống đất, và khỏi phải đâm lần thứ hai."

[9]Đa-vít nói với ông, "Chớ giết ông ta, vì có ai giết người được CHÚA xức dầu mà được xem là vô tội chăng?" [10]Đa-vít lại nói tiếp, "Có CHÚA hằng sống chứng giám, chính CHÚA sẽ đánh ông ấy, hay đến ngày ông ấy qua đời ông ấy sẽ chết, hay ông ta ra trận và sẽ bị tử trận. [11]Nhưng xin CHÚA ngăn trở và đừng để tay tôi sát hại người được CHÚA xức dầu. Bây giờ tôi xin anh chỉ lấy cây giáo và bình nước để bên đầu ông ấy, rồi chúng ta đi."

[12]Vậy Đa-vít lấy cây giáo và bình nước để bên đầu của Sau-lơ, và hai người trốn đi. Không ai trông thấy hoặc hay biết hoặc thức dậy cả, vì họ thảy đều ngủ say, bởi CHÚA đã giáng một cơn ngủ say trên họ. [13]Sau khi Đa-vít đã đi qua phía bên kia và đứng trên một ngọn đồi xa xa, hai bên cách nhau một khoảng khá xa, [14]Đa-vít gọi đội quân và Áp-ne con của Ne, và nói, "Hỡi Áp-ne, sao ông không trả lời?"

Áp-ne đáp lại và nói, "Ngươi là ai mà dám gọi đức vua thế?"

[15]Đa-vít nói với Áp-ne, "Ông há không phải là một bậc anh hào sao? Trong I-sơ-ra-ên có ai được như ông chăng? Tại sao ông không bảo vệ đức vua, chúa thượng của ông? Vì có người trong dân đã đến muốn giết đức vua, chúa thượng của ông đó. [16]Về việc nầy ông đã không làm tròn bổn phận của ông rồi. Có CHÚA hằng sống chứng giám, ông thật đáng chết, vì đã không bảo vệ chủ mình, người được CHÚA xức dầu. Bây giờ ông hãy xem, cây giáo của vua và bình nước để bên cạnh đầu vua nằm đâu rồi?"

[17]Sau-lơ liền nhận ra tiếng của Đa-vít, bèn nói, "Đa-vít con ta, có phải đó là tiếng của con không?"

Đa-vít đáp, "Đúng là tiếng của con, tâu đức vua, chúa thượng của con." [18]Ông nói tiếp, "Tại sao chúa thượng lại truy đuổi tôi tớ của ngài? Con đã làm điều gì sai? Tay con đã gây nên tội lỗi gì? [19]Vậy, bây giờ, xin đức vua, chúa thượng của con, nghe đôi lời tôi tớ của ngài trình bày: Nếu CHÚA đã giục lòng đức vua chống lại con, nguyện Ngài nhậm lấy của tế lễ dâng lên Ngài. Nhưng nếu đó là ý của loài người, nguyện chúng bị nguyền rủa trước mặt CHÚA, vì ngày nay người ta đã đuổi con ra khỏi nơi con thừa hưởng cơ nghiệp của CHÚA, mà rằng, 'Hãy cút đi, hãy đi thờ các thần khác.' [20]Vậy, bây giờ, nguyện CHÚA đừng để máu con đổ xuống đất trước mặt CHÚA, vì vua của I-sơ-ra-ên đã đi ra truy lùng một con bọ chét, như người ta đi săn chim đa đa trong núi."

[21]Bấy giờ Sau-lơ đáp, "Cha đã có tội: Hỡi Đa-vít con ta, hãy trở về, vì cha sẽ không hại con nữa đâu, bởi ngày nay con đã coi mạng sống của cha là quý. Quả thật, cha đã điên rồ và sai lầm quá nhiều."

[22]Đa-vít trả lời và nói, "Đây là cây giáo của đức vua. Xin cha sai một người trẻ qua đây lấy. [23]Cầu xin CHÚA thưởng cho mỗi người tùy theo đức công chính và lòng trung thành của người ấy, vì ngày nay CHÚA đã phó mạng sống của cha vào tay con, nhưng con không đưa tay ra làm hại người được CHÚA xức dầu. [24]Vì thật vậy, ngày nay, con đã coi trọng mạng sống của cha trước mặt con; cầu xin CHÚA cũng coi trọng mạng sống của con trước mắt Ngài như vậy. Cầu xin Ngài giải cứu con khỏi mọi cơn hoạn nạn."

[25]Sau-lơ lại nói, "Hỡi Đa-vít con ta, con thật có phước! Con sẽ làm những việc lớn lao và sẽ thành công." Sau đó Đa-vít tiếp tục đường mình, và Sau-lơ trở về cung điện của ông.

27

Đa-vít Liên Kết với Dân Phi-li-tin

[1]Bấy giờ Đa-vít thầm nghĩ, "Trước sau gì mình cũng sẽ rơi vào tay Sau-lơ. Không gì tốt hơn là đi mau xuống xứ của dân Phi-li-tin; bấy giờ Sau-lơ sẽ thất vọng và sẽ không tìm kiếm mình trong khắp nước I-sơ-ra-ên nữa. Như vậy mình sẽ thoát khỏi tay ông ta." [2]Nghĩ thế, Đa-vít bèn đứng dậy, cùng với sáu trăm người theo ông, đến với A-kích con trai Ma-óc, vua của Gát. [3]Vậy Đa-vít ở với A-kích tại Gát. Đa-vít và những người

theo ông ai nấy đều dẫn theo gia
đình mình. Đa-vít dẫn theo hai vợ,
A-hi-nô-am người Giê-rê-ên, và A-bi-
ga-in người Cạt-mên, góa phụ của
Na-banh. [4]Người ta báo cho Sau-lơ
hay rằng Đa-vít đã trốn đến Gát, nên
ông không truy lùng ông ấy nữa.
[5]Đa-vít nói với A-kích, "Nếu tôi được
ơn trước mắt ngài, xin cho tôi một
nơi trong một thành nhỏ nào ở miền
quê trong đất nước của ngài, để tôi ở
tại đó, vì làm sao tôi tớ ngài có thể ở
với ngài trong hoàng thành được?"
[6]Vậy hôm đó A-kích ban cho ông
Thành Xích-lắc. Vì thế Xích-lắc
thuộc về các vua của Giu-đa cho đến
ngày nay.

[7]Vả, cho đến lúc ấy, Đa-vít đã ở
trong xứ của dân Phi-li-tin được một
năm và bốn tháng. [8]Đa-vít và những
người theo ông đi lên cướp phá các
dân Ghê-sua, dân Ghi-xi, và dân A-
ma-léc. Đó là những dân từ xưa vẫn
sống ở các miền đi[a] từ Su-rơ đến xứ
Ai-cập. [9]Khi Đa-vít tấn công nơi nào
trong các xứ đó, ông không chừa
một người đàn ông hay đàn bà nào
sống sót. Ông cướp đi tất cả chiên,
bò, lừa, lạc đà, và quần áo, rồi trở về,
và đến gặp A-kích. [10]Nếu A-kích hỏi,
"Hôm nay ngươi đã đi đánh phá ở
đâu?" thì Đa-vít đáp, "Tôi đi đánh
phá ở miền nam của Giu-đa," hoặc
"ở miền nam của Giê-ra-mê-ên,"
hoặc "ở miền nam của dân Kê-ni."
[11]Đa-vít không chừa một người nào
dù nam hay nữ sống sót, để đem về
trong xứ Gát, vì ông bảo, "Kẻo chúng
nói cho dân ấy biết mình đã làm gì ở
đâu." Vậy Đa-vít cứ làm như thế
trong suốt thời gian ông tá túc tại xứ
Phi-li-tin. [12]Vì thế A-kích rất tin Đa-
vít; ông nói, "Hắn đã làm cho dân I-
sơ-ra-ên, dân tộc của hắn, ghê tởm
hắn. Như vậy hắn sẽ làm tôi cho ta
vĩnh viễn."

28

Chiến Tranh Giữa Phi-li-tin và I-sơ-ra-ên Tái Diễn

[1]Vào thuở ấy dân Phi-li-tin tập họp
quân đội của họ để chuẩn bị chiến
tranh, hầu đánh nhau với dân I-sơ-
ra-ên. A-kích nói với Đa-vít, "Người
hẳn đã biết rằng ngươi và những kẻ
theo ngươi sẽ đi với ta ra trận chứ?"

[2]Đa-vít đáp với A-kích, "Dĩ nhiên,
ngài biết tôi tớ ngài có thể làm được
gì mà."

A-kích nói, "Tốt lắm, ta sẽ lập
ngươi làm một trong những kẻ chỉ
huy các cận vệ của ta mãi mãi."

Sau-lơ Cầu Đồng Bóng

[3]Lúc ấy Sa-mu-ên đã qua đời, toàn
dân I-sơ-ra-ên thương khóc cụ và
chôn cất cụ tại Ra-ma, thành của cụ.
Trong khi đó, Sau-lơ đã loại trừ
những kẻ đồng bóng và những kẻ
cầu hồn ra khỏi xứ.

[4]Bấy giờ quân Phi-li-tin tập họp
nhau lại và đến hạ trại tại Su-nem.
Sau-lơ cũng triệu tập toàn thể dân
quân I-sơ-ra-ên lại và đến hạ trại tại
Ghinh-bô-a. [5]Khi Sau-lơ thấy đội
quân của dân Phi-li-tin, ông sợ hãi;
lòng ông quá đối khiếp sợ. [6]Sau-lơ
cầu hỏi ý CHÚA, nhưng Ngài không
đáp lời, dù là bằng giấc mơ, hoặc
bằng u-rim, hoặc bằng các vị tiên tri.
[7]Sau-lơ nói với bầy tôi của ông, "Hãy
tìm cho ta một bà đồng bóng để ta
hỏi bà ấy."

Bầy tôi của ông đáp, "Thưa có một
bà đồng bóng ở Ên Đô-rơ."[b] [8]Sau-lơ
bèn cải trang và mặc y phục khác
vào, rồi cùng hai vệ sĩ ra đi. Đến tối
họ tới nhà bà đồng bóng ấy. Ông
nói, "Xin bà làm ơn ngồi đồng cho
tôi, rồi gọi cho tôi người tôi sẽ nói
tên cho bà."

[9]Bà ấy đáp, "Nầy, ông biết rõ Sau-
lơ đã làm gì rồi; thế nào ông ấy đã
diệt trừ những đồng bóng và những
kẻ cầu hồn ra khỏi xứ. Tại sao ông
muốn gài bẫy để hại mạng sống tôi,
khiến tôi phải chết?"

[10]Sau-lơ nhân danh CHÚA và thề
với bà ấy, "Có CHÚA hằng sống
chứng giám, bà sẽ không bị hình
phạt gì về việc nầy."

[11]Bấy giờ người đàn bà nói, "Tôi
sẽ gọi ai lên cho ông?"

Ông nói, "Hãy gọi Sa-mu-ên cho
tôi."

[12]Khi bà ấy thấy Sa-mu-ên, bà la
lên một tiếng lớn. Bà nói với Sau-lơ,
"Tại sao ngài gạt tôi? Ngài chính là
Sau-lơ đây mà!"

[a] nt: nếu bạn đi

[b] Ên Đô-rơ cách Su-nem, nơi quân Phi-li-tin hạ trại (28:4), khoảng 10 cây số về hướng tây bắc

[13]Nhà vua nói với bà, "Đừng sợ. Bà thấy gì?"

Bà ấy nói với Sau-lơ, "Tôi thấy một thần linh từ dưới đất đi lên."

[14]Sau-lơ hỏi bà, "Người ấy hình dáng thế nào?"

Bà đáp, "Một cụ già đi lên, mình mặc áo choàng."

Sau-lơ biết rằng đó là Sa-mu-ên, nên ông sấp mặt xuống đất và lạy. [15]Bấy giờ Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, "Tại sao ngài quấy rầy tôi mà gọi tôi lên?"

Sau-lơ đáp, "Tôi đang ở trong tình cảnh rất khốn đốn, vì dân Phi-li-tin đang gây chiến với tôi, Đức Chúa Trời đã lìa bỏ tôi và không trả lời tôi nữa, không nói với tôi qua các tiên tri mà cũng không qua giấc mộng. Vì thế tôi phải gọi cụ, để cụ nói cho tôi biết tôi phải làm gì."

[16]Sa-mu-ên nói, "Tại sao ngài còn hỏi tôi làm chi, khi CHÚA đã rời khỏi ngài và đã trở thành kẻ thù của ngài rồi? [17]CHÚA đã làm điều Ngài đã nói qua tôi. CHÚA đã lấy vương quốc của ngài mà ban cho Đa-vít kẻ lân cận của ngài. [18]Bởi vì ngài đã không vâng theo tiếng CHÚA và cũng không thực thi cơn thịnh nộ của Ngài đối với dân A-ma-léc. Vì vậy ngày nay CHÚA làm điều nầy cho ngài. [19]Hơn nữa, CHÚA sẽ trao I-sơ-ra-ên và ngài vào tay dân Phi-li-tin. Ngày mai, ngài và các con trai của ngài sẽ ở một chỗ với tôi. CHÚA sẽ phó quân đội của I-sơ-ra-ên vào tay quân Phi-li-tin."

[20]Sau-lơ liền ngã dài xuống đất, vì ông quá sợ những lời Sa-mu-ên vừa nói. Ông chẳng còn sức lực gì nữa, vì ông đã không ăn gì suốt ngày và suốt đêm hôm ấy. [21]Bà đồng bóng lại gần Sau-lơ và thấy ông quá sợ hãi, bèn nói, "Nầy, nữ tỳ của ngài đã vâng lời ngài. Nữ tỳ của ngài đã liều mạng làm theo lời ngài truyền. [22]Giờ đây, xin ngài vui lòng nghe lời nữ tỳ của ngài mà dùng miếng bánh do nữ tỳ của ngài dọn ra. Xin ngài ráng ăn để lấy sức mà lên đường."

[23]Nhưng ông từ chối và nói, "Ta không ăn đâu." Nhưng các tôi tớ của ông và người đàn bà cứ nài nỉ mãi, nên ông nghe theo lời họ. Ông đứng dậy khỏi đất và ngồi lên giường.

[24]Người đàn bà có một con bò tơ mập trong nhà. Bà vội vàng bắt nó làm thịt. Bà cũng lấy bột ra nhồi, rồi làm bánh không men và nướng lên. [25]Kế đó, bà dọn ra để thết đãi Sau-lơ và các vệ sĩ của ông. Ăn uống xong, họ đứng dậy và đi ngay trong đêm ấy.

29

A-kích Cho Đa-vít Trở Về

[1]Dân Phi-li-tin tập họp quân đội của họ tại A-phéc, còn dân I-sơ-ra-ên đóng trại bên một dòng suối ở Giê-rê-ên. [2]Các lãnh chúa của dân Phi-li-tin điểm binh của họ. Họ cho quân đội của họ đi qua trước mặt họ theo từng đơn vị hàng trăm người và hàng ngàn người. Đa-vít và những người theo ông đi cuối cùng trong đoàn quân của A-kích. [3]Bấy giờ các tướng lãnh của Phi-li-tin hỏi, "Những người Hê-bơ-rơ nầy làm gì ở đây?"

A-kích trả lời với các tướng lãnh Phi-li-tin, "Đó là Đa-vít, tôi tớ của Sau-lơ, vua của I-sơ-ra-ên, chứ không ai xa lạ. Hắn đã ở với tôi lâu nay, đã mấy năm nay rồi. Từ ngày hắn bỏ chủ mà theo tôi đến nay, tôi không thấy hắn có lỗi gì."

[4]Các tướng lãnh Phi-li-tin nổi giận với ông. Các tướng lãnh của Phi-li-tin nói với ông, "Hãy bảo tên ấy về đi. Hãy cho nó trở về nơi ngài đã chỉ định cho nó. Ngài không được cho nó đi theo chúng tôi xông vào trận mạc, kẻo khi xung trận hắn đổi ý và trở thành kẻ thù của chúng ta. Vì làm sao hắn có thể làm hòa lại với chủ hắn được nếu không phải là những thủ cấp của chúng tôi? [5]Há chẳng phải là về tên Đa-vít nầy mà chúng đã nhảy múa và ca hát với nhau rằng,

'Sau-lơ giết hàng ngàn,
Còn Đa-vít giết hằng vạn,'

đó sao?"

[6]Vậy A-kích gọi Đa-vít đến và nói với ông, "Quả thật, có CHÚA hằng sống chứng giám, ngươi thật là người chính trực trước mắt ta. Ta muốn ngươi cùng ta ra vào chiến trận với quân đội của ta, vì từ ngày ngươi đến với ta cho đến nay, ta chưa hề thấy ngươi có điều gì không

tốt. Tiếc rằng các lãnh chúa không
bằng lòng về sự hiện diện của ngươi.
7Vậy bây giờ, hãy đi về. Hãy đi bình
an, để ngươi khỏi làm mích lòng các
lãnh chúa của người Phi-li-tin."
8Đa-vít nói với A-kích, "Nhưng tôi
đã làm điều gì sai? Ngày nay ngài đã
tìm thấy điều gì không phải nơi tôi
tớ ngài, mà ngài không cho phép tôi
được đi đánh những kẻ thù của đức
vua, chúa thượng của tôi?"
9A-kích trả lời và nói với Đa-vít,
"Ta biết ngươi là người tốt trước mắt
ta như thiên sứ của Đức Chúa Trời
vậy; tiếc rằng các lãnh chúa của
người Phi-li-tin đã quyết định, 'Hắn
không được theo chúng tôi ra trận.'
10Vậy, sáng mai, hãy dậy sớm, cùng
với các tôi tớ của chủ ngươi đang
theo ngươi, sáng sớm ngày mai, khi
bình minh lố dạng, hãy ra đi."
11Vậy Đa-vít cùng những người
theo ông, sáng sớm hôm sau, trở về
xứ Phi-li-tin. Còn quân Phi-li-tin thì
tiến lên Giê-rê-ên.

30

Đa-vít Đánh Bại Quân A-ma-léc

1Vào ngày thứ ba, khi Đa-vít và
những người theo ông đang trên
đường trở về Xích-lắc, thì quân A-ma-
léc đã xâm lăng miền nam và Thành
Xích-lắc. Chúng tấn công Xích-lắc và
phóng hỏa thành. 2Đoạn chúng bắt
những phụ nữ và mọi người trong
thành, từ trẻ đến già, làm tù binh.
Chúng không giết ai, nhưng dẫn hết
thảy đi theo chúng, rồi chúng lên
đường.
3Khi Đa-vít và những người theo
ông về đến thành, thì kìa, thành đã
bị đốt cháy, lửa bốc ngút ngàn. Vợ,
các con trai, và các con gái của họ
đều đã bị bắt làm tù binh. 4Bấy giờ
Đa-vít và những người theo ông đều
bật khóc nức nở. Họ khóc cho đến
khi không còn đủ sức khóc nữa.
5Hai người vợ của Đa-vít là A-hi-nô-
am người Giê-rê-ên và A-bi-ga-in góa
phụ của Na-banh người Cạt-mên
cũng bị bắt làm tù binh.
6Bấy giờ Đa-vít ở trong hoàn cảnh
cực kỳ khốn đốn, vì người ta tính
ném đá ông, bởi linh hồn của họ quá
đắng cay sầu khổ khi nghĩ đến số
phận của các con trai và các con gái
của họ. Nhưng Đa-vít lấy lại sức lực
nhờ CHÚA, Đức Chúa Trời của ông.
7Đa-vít nói với Tư Tế A-bi-a-tha, "Xin
thầy vui lòng đem ê-phót đến cho
tôi." A-bi-a-tha đem ê-phót đến cho
Đa-vít. 8Đa-vít cầu hỏi ý CHÚA mà
rằng, "Con có nên đuổi theo đoàn
quân ấy không? Con sẽ đuổi kịp
chúng không?"
Ngài trả lời ông, "Hãy đuổi theo vì
ngươi sẽ đuổi kịp chúng và cứu được
tất cả các tù binh."
9Vậy Đa-vít ra đi. Ông cùng sáu
trăm người của ông đuổi theo. Khi
họ đến Khe Bê-sơ thì một số người
dừng lại, 10nhưng Đa-vít cứ tiếp tục
đuổi theo, ông và bốn trăm người
theo ông, còn hai trăm người kia ở
lại, vì họ đã quá đuối sức, không lội
qua Khe Bê-sơ nổi.
11Những người đuổi theo bắt gặp
một người Ai-cập đang ở trong đồng.
Họ dẫn người ấy đến với Đa-vít. Họ
cho hắn bánh và hắn ăn, rồi họ cho
hắn uống nước. 12Họ lại cho hắn
một miếng bánh trái vả và hai chùm
nho khô. Sau khi ăn uống, sức lực
hắn được phục hồi, vì đã ba ngày và
ba đêm hắn chẳng được ăn uống gì
cả. 13Kế đó Đa-vít hỏi hắn, "Ngươi là
người của ai, và ngươi từ đâu đến
đây?"
Hắn trả lời, "Tôi là một thanh
niên Ai-cập, làm đầy tớ cho một
người A-ma-léc. Chủ tôi đã bỏ tôi lại,
vì ba ngày trước đây tôi đã bị bịnh.
14Chúng tôi đã xâm lăng miền nam
của dân Kê-rê-thi, miền nam của
Giu-đa, miền nam của người Ca-lép,
và chúng tôi đã phóng hỏa Thành
Xích-lắc."
15Đa-vít nói với hắn, "Ngươi có thể
dẫn ta đến chỗ đạo quân ấy được
không?"
Hắn đáp, "Nếu ngài nhân danh
Đức Chúa Trời mà thề rằng ngài sẽ
không giết tôi, và không giao nộp tôi
vào tay chủ tôi, thì tôi sẽ dẫn ngài
đến chỗ của đạo quân ấy."
16Vậy hắn dẫn ông đến chỗ đạo
quân ấy đang đóng. Kìa, chúng đã
tản ra khắp miền. Chúng ăn nhậu,
uống rượu say mèm, và nhảy nhót
cợt nhả, bởi vì chúng đã cướp được
rất nhiều chiến lợi phẩm trong xứ
của dân Phi-li-tin và trong xứ của
người Giu-đa.

[17]Đa-vít xông vào chúng và đánh
giết từ lúc chạng vạng tối cho đến
chiều tối hôm sau. Không một người
nào của bọn chúng trốn thoát, ngoại
trừ bốn trăm người trẻ cỡi lạc đà bỏ
chạy. [18]Đa-vít lấy lại tất cả những gì
quân A-ma-léc đã cướp đi. Đa-vít
cũng cứu được hai người vợ của ông.
[19]Không một thứ gì của họ bị mất, dù
lớn hay nhỏ; các con trai hay các con
gái, chiến lợi phẩm hay bất cứ món
gì chúng đã cướp của họ, Đa-vít đều
lấy lại tất cả. [20]Đa-vít cũng lấy luôn
tất cả các bầy chiên và bầy bò của
chúng. Người ta đi trước, dẫn các
đàn súc vật theo sau và nói, "Đây là
chiến lợi phẩm của Đa-vít."
[21]Khi Đa-vít đến chỗ hai trăm
người đã đuối sức và không thể cùng
Đa-vít truy đuổi, tức những người đã
bị bỏ lại ở Khe Bê-sơ, những người
ấy chạy ra đón Đa-vít và những
người đi theo ông trở về. Đa-vít đến
gần họ và vấn an họ. [22]Nhưng tất cả
những kẻ xấu và những tên vô lại
trong số những người cùng truy đuổi
với Đa-vít lên tiếng và nói, "Vì họ đã
không đi với chúng ta, nên chúng ta
không cho họ bất cứ chiến lợi phẩm
nào chúng ta lấy được, ngoại trừ vợ
con của họ. Họ có thể dắt vợ con
của họ mà đi."
[23]Nhưng Đa-vít nói, "Thưa anh
em, xin anh em đừng làm như vậy
với những gì CHÚA đã ban cho chúng
ta. Ngài đã gìn giữ chúng ta và trao
vào tay chúng ta quân thù đã làm hại
chúng ta. [24]Không ai có thể nghe lời
anh em được, vì phần của người ra
chiến đấu nơi chiến trường cũng
phải bằng phần của người ở nhà giữ
đồ đạc. Họ sẽ chia chiến lợi phẩm
bằng nhau." [25]Vì thế, từ ngày ấy trở
đi, ông lập điều đó thành một luật,
và nó đã trở thành một lệ cho I-sơ-ra-
ên đến ngày nay.
[26]Khi Đa-vít về đến Xích-lắc, ông
lấy một phần chiến lợi phẩm gởi cho
các trưởng lão của Giu-đa, cho các
bạn của ông, mà rằng, "Đây là chút
quà mọn xin kính biếu quý vị. Đó là
chiến lợi phẩm lấy được từ những kẻ
thù của CHÚA."
[27]Ông gởi cho những người ở Bê-
tên, những người ở miền nam Ra-
mốt, những người ở Giát-tia, [28]những
người ở A-rô-e, những người ở Síp-
mốt, những người ở Ếch-tê-mô-a,
[29]những người ở Ra-canh, những
người ở trong các thành của người
Giê-ra-mê-ên, những người ở trong
các thành của người Kê-ni, [30]những
người ở Họt-ma, những người ở Bô
A-san, những người ở A-thạch,
[31]những người ở Hếp-rôn, và tất cả
những người ở các nơi mà Đa-vít và
những người theo ông đã có dịp đi
qua.

31

Sau-lơ và Giô-na-than Tử Trận
(1 Sử 10:1-12)

[1]Lúc ấy quân Phi-li-tin giao chiến
với quân I-sơ-ra-ên. Quân I-sơ-ra-ên
chạy trốn trước mặt quân Phi-li-tin
và ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.
[2]Quân Phi-li-tin cứ bám sát Sau-lơ và
các con trai của ông mà đánh. Quân
Phi-li-tin hạ sát được Giô-na-than, A-
bi-na-đáp, và Manh-ki-sua, các con
trai của Sau-lơ. [3]Lúc ấy thế trận áp
đảo Sau-lơ càng lúc càng trở nên
khốc liệt. Lính xạ tiễn của địch quân
nhận ra được ông, và chúng bắn ông
trọng thương. [4]Sau-lơ nói với người
mang binh khí của ông, "Hãy rút
gươm ngươi ra và đâm ta chết, kẻo
những kẻ không được cắt bì đó đến,
đâm ta, và làm nhục ta." Nhưng
người mang binh khí cho vua không
dám, bởi hắn quá sợ hãi. Vì vậy Sau-
lơ rút thanh gươm của ông ra, rồi sấn
mình vào mũi gươm mà tự vận. [5]Khi
người vác binh khí cho Sau-lơ thấy
ông đã chết, hắn cũng lấy gươm ra,
sấn mình vào gươm, và chết với ông.
[6]Vậy Sau-lơ, ba con trai của ông,
người mang binh khí cho ông, và tất
cả những người đi với ông đều chết
ngày hôm ấy. [7]Khi dân I-sơ-ra-ên ở
bên kia thung lũng, và những người
ở bên kia Sông Giô-đanh, thấy quân
I-sơ-ra-ên chạy trốn, Sau-lơ và các
con trai ông đã chết, họ bỏ các
thành của mình mà chạy trốn. Quân
Phi-li-tin tiến đến, chiếm lấy, và ở
luôn trong các thành ấy.
[8]Ngày hôm sau, quân Phi-li-tin
đến lục soát các tử thi, chúng thấy
Sau-lơ và ba con trai của ông đều đã
ngã chết trên Núi Ghinh-bô-a.
[9]Chúng chặt đầu ông và lấy binh
giáp của ông, rồi chúng truyền tin

trong khắp xứ Phi-li-tin, thông báo
trong đền thờ các thần tượng của
chúng và trong dân của chúng.
10Chúng lấy các khí giới của ông đem
vào để trong đền thờ Nữ Thần Ách-
ta-rốt,[a] còn thi thể của ông chúng
đem bêu nơi bức tường ở Bết San.
11Khi dân Thành Gia-bét ở Ghi-lê-
át nghe những gì dân Phi-li-tin đã
làm cho Sau-lơ, 12tất cả các dũng sĩ
trong thành bèn đứng dậy và đi suốt
đêm. Họ đến cướp thi thể của Sau-lơ
và thi thể các con trai của ông nơi
bức tường ở Bết San, rồi mang các
thi thể ấy về Gia-bét và hỏa thiêu tại
đó. 13Đoạn họ lấy xương cốt các
người ấy đem chôn dưới gốc cây liễu
tại Gia-bét, rồi kiêng ăn buồn bã bảy
ngày.

[a] Cũng có tên khác là Át-tạt-tê, đó là nữ thần tình dục và chiến tranh

SA-MU-ÊN
THỨ NHÌ

1

Đa-vít Được Tin Sau-lơ Tử Trận

[1]Sau khi Sau-lơ qua đời, Đa-vít
cũng vừa đánh bại quân A-ma-léc trở
về. Ông ở Xích-lắc được hai ngày.
[2]Đến ngày thứ ba, nầy, có một người
từ trại quân của Sau-lơ đến, áo quần
rách tả tơi, đầu đầy bụi đất. Người
ấy đến trước mặt Đa-vít, sấp mình
xuống, và sụp lạy. [3]Đa-vít hỏi người
ấy, "Ngươi từ đâu đến?"

Người ấy đáp, "Tôi vừa từ trại
quân I-sơ-ra-ên đến đây."

[4]Đa-vít hỏi tiếp, "Tình hình ra sao?
Hãy nói cho ta biết."

Người ấy đáp, "Dân quân đã bỏ
chiến trường chạy trốn. Nhiều
người đã ngã xuống và tử trận. Sau-
lơ và Giô-na-than con trai ông ấy
cũng đã tử trận."

[5]Đa-vít hỏi thanh niên ấy, "Làm
sao ngươi biết rằng Sau-lơ và Giô-na-
than con trai ông ấy đã tử trận?"

[6]Chàng thanh niên ấy nói với
ông, "Tôi tình cờ chạy qua Núi
Ghinh-bô-a; tôi thấy Sau-lơ đang
đứng đó, dựa vào cây giáo của ông.
Các xe chiến mã và các kỵ binh của
địch quân đang truy kích ông rất gắt
gao. [7]Khi ông quay lại và thấy tôi,
ông gọi tôi. Tôi đáp, 'Có tôi đây.'
[8]Ông hỏi, 'Ngươi là ai?'

Tôi đáp, 'Tôi là một người A-ma-
léc.'

[9]Ông ra lịnh cho tôi, 'Ngươi hãy
lại gần ta và giết ta đi. Ta bị choáng
váng mặt mày, dù ta vẫn còn sống.'
[10]Vậy tôi lại gần ông và kết liễu đời
ông, vì tôi biết chắc rằng ông sẽ
không thể nào sống được sau khi
ông ngã xuống. Sau đó, tôi lấy chiếc
vương miện trên đầu ông và chiếc
vòng đeo tay của ông đem về đây
cho ngài."

[11]Đa-vít nắm lấy áo ông mà xé ra;
những người theo ông cũng làm vậy.
[12]Họ than thở, khóc lóc, và kiêng ăn
đến chiều tối để thương tiếc Sau-lơ,
Giô-na-than con trai ông ấy, dân
quân của CHÚA, và nhà I-sơ-ra-ên, bởi
vì họ đã bị ngã gục dưới lưỡi gươm.
[13]Sau đó Đa-vít hỏi chàng thanh niên
đã đến báo tin, "Ngươi từ đâu đến?"

Người ấy đáp, "Tôi là con của một
kiều dân, một người A-ma-léc."

[14]Đa-vít nói với hắn, "Ngươi không
sợ đưa tay ra giết người được CHÚA
xức dầu sao?"

[15]Đoạn Đa-vít nói với một người
trẻ đang theo ông, "Hãy lại gần, giết
hắn đi."

Người ấy lại gần, đâm hắn, và hắn
chết. [16]Đoạn Đa-vít nói, "Máu của
ngươi đã đổ lại trên đầu ngươi, vì
chính miệng ngươi đã làm chứng
nghịch lại ngươi rằng, 'Tôi đã giết
người được CHÚA xức dầu.'"

Bài Ai Ca của Đa-vít
Khóc Vua Sau-lơ và Giô-na-than

[17]Bấy giờ Đa-vít ngâm lên bài ai ca
nầy để khóc cho Sau-lơ và Giô-na-
than con trai ông ấy. [18]Ông bảo họ
hãy dạy cho trẻ con ở Giu-đa bài hát
theo điệu Cây Cung nầy. Thật vậy,
bài hát ấy đã được ghi lại trong Sách
của Người Công Chính.

[19]"Than ôi, hỡi I-sơ-ra-ên,
Trên các núi đồi của ngươi,
Những đứa con ưu tú đã bỏ mình!
Những anh hùng đã gục ngã!

[20]Đừng nói cho dân ở Gát biết;
Đừng ai báo tin nầy trong các
đường phố ở Ách-kê-lôn,
Kẻo các con gái của người Phi-li-
tin sẽ ăn mừng,
Kẻo các con gái của những kẻ
không được cắt bì sẽ hớn hở.
[21]Hỡi các đỉnh núi Ghinh-bô-a,

Ước chi từ nay sương và mưa sẽ
không rơi xuống trên các ngươi
nữa,
Những cánh đồng của các ngươi
sẽ không được phì nhiêu nữa,
Vì khiên của người anh hùng đã
phải quăng ở đó,
Tức khiên của Sau-lơ không còn
được thoa dầu.
22Mũi tên từ cây cung của Giô-na-
than không bao giờ trở về mà
không vấy máu quân thù;
Thanh gươm của Sau-lơ không
bao giờ tra vào vỏ sạch trơn mà
không dính mỡ dũng sĩ của
quân thù.

23Ôi Sau-lơ và Giô-na-than,
Những con người đáng yêu và
đáng mến;
Khi sống họ chẳng xa nhau, khi
chết họ cũng chẳng rời nhau.
Họ nhanh nhẹn hơn cả chim
phượng hoàng;
Họ mạnh mẽ hơn bầy sư tử.

24Hỡi các phụ nữ I-sơ-ra-ên,
Hãy khóc cho Sau-lơ;
Ông đã mặc cho các người vải
điều sang trọng;
Ông đã máng vào y phục các
người những đồ trang sức bằng
vàng.

25Than ôi, những anh hùng đã
ngã gục nơi chiến trường,
Trên đỉnh đồi cao Giô-na-than đã
tử trận.
26Giô-na-than anh hỡi, lòng tôi
chết điếng vì anh;
Tôi thương mến anh biết bao;
Tình thương anh dành cho tôi
thật quá tuyệt vời,
Còn hơn cả tình yêu của người nữ
yêu tôi.

27Than ôi, những anh hùng đã
ngã gục;
Các vũ khí chiến tranh giờ đã tan
tành!"

2

Đa-vít Được Xức Dầu Làm Vua Giu-đa

1Sau việc ấy, Đa-vít cầu hỏi ý
CHÚA, "Con có nên đi lên một thành
nào trong các thành của Giu-đa
không?"
CHÚA đáp lời ông, "Hãy lên."
Đa-vít lại cầu hỏi, "Con nên đi lên
thành nào?"
Ngài phán, "Hếp-rôn."
2Vậy Đa-vít đi lên đó cùng với hai
vợ của ông, A-hi-nô-am người Giê-rê-
ên và A-bi-ga-in góa phụ của Na-banh
người Cạt-mên. 3Đa-vít cũng dẫn
theo tất cả những người lâu nay theo
ông, mỗi người đều dẫn theo gia
đình mình. Vậy họ vào trong các
thành ở Hếp-rôn.
4Bấy giờ những người Giu-đa kéo
đến. Họ xức dầu tấn phong Đa-vít
làm vua nhà Giu-đa. Họ cũng báo
cho Đa-vít biết, "Các anh hùng hảo
hán ở Gia-bét trong miền Ghi-lê-át
đã lo việc chôn cất Sau-lơ."
5Vậy Đa-vít sai các sứ giả đến với
các anh hùng hảo hán ở Gia-bét
trong miền Ghi-lê-át và nói, "Cầu xin
CHÚA ban phước cho anh em, vì anh
em đã bày tỏ lòng nghĩa hiệp đối với
Sau-lơ chúa của anh em, và đã chôn
cất ông ấy. 6Giờ đây, cầu xin CHÚA
lấy tình thương và đức thành tín đối
xử với anh em. Còn tôi, tôi cũng sẽ
ghi nhớ việc nhân từ nầy và sẽ đền
đáp anh em, bởi vì anh em đã làm
điều ấy. 7Vậy, bây giờ, tay anh em
hãy mạnh mẽ lên, hãy tỏ ra là những
người can đảm, vì chúa thượng của
anh em đã chết, còn nhà Giu-đa đã
xức dầu cho tôi làm vua của họ."

Ích-bô-sết Được Tấn Phong Làm Vua I-sơ-ra-ên

8Nhưng Áp-ne con của Ne, chỉ huy
trưởng quân đội của Sau-lơ, bắt Ích-
bô-sết con trai của Sau-lơ, đem ông
ấy qua Ma-ha-na-im, 9và lập ông ấy
làm vua trị vì các vùng Ghi-lê-át,
người A-su-ri, vùng Giê-rê-ên, người
Ép-ra-im, người Bên-gia-min, và toàn
dân I-sơ-ra-ên. 10Ích-bô-sết con trai
của Sau-lơ được bốn mươi tuổi khi
ông bắt đầu trị vì trên I-sơ-ra-ên.
Ông trị vì được hai năm. Chỉ có nhà
Giu-đa theo Đa-vít. 11Thời gian Đa-
vít làm vua trị vì nhà Giu-đa tại Hếp-
rôn là bảy năm sáu tháng.

I-sơ-ra-ên và Giu-đa Đánh Nhau

12Bấy giờ Áp-ne con của Ne và các
tôi tớ của Ích-bô-sết con trai Sau-lơ đi
từ Ma-ha-na-im đến Ghi-bê-ôn.
13Giô-áp con trai bà Xê-ru-gia và các
tôi tớ Đa-vít kéo ra và gặp họ tại Hồ

Ghi-bê-ôn. Họ ngồi xuống, một phe ở bên nầy hồ và một phe ở bên kia hồ. [14]Bấy giờ Áp-ne nói với Giô-áp, "Hãy để bọn trẻ đứng dậy và tranh tài với nhau trước mặt chúng ta."

Giô-áp, "Được, hãy cho họ tranh tài."[a]

[15]Vậy họ đứng dậy, cứ theo số đếm mà bước ra, mười hai người Bên-gia-min, tức các tôi tớ của Ích-bô-sết con trai Sau-lơ, và mười hai người từ các tôi tớ của Đa-vít. [16]Mỗi người túm lấy đầu đối thủ mình và đâm gươm vào hông đối thủ, rồi cùng nhau ngã xuống chết. Vì vậy nơi đó được mệnh danh là Cánh Đồng Gươm Bén.[b] Cánh đồng ấy ở tại Ghi-bê-ôn.

[17]Ngày hôm ấy có cuộc chiến dữ dội. Áp-ne và dân I-sơ-ra-ên bị các tôi tớ của Đa-vít đánh bại. [18]Lúc ấy, ba con trai của bà Xê-ru-gia là Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên đều tham chiến. A-sa-ên là người có đôi chân lẹ làng như chân của linh dương ngoài đồng. [19]A-sa-ên đuổi theo Áp-ne. Khi rượt đuổi chàng không quay qua bên phải hoặc bên trái nhưng cứ chăm chú đuổi theo Áp-ne. [20]Áp-ne quay lại và nói, "Có phải ngươi là A-sa-ên chăng?"

Chàng đáp, "Chính tôi."

[21]Áp-ne nói với chàng, "Hãy quay qua bên phải hoặc bên trái mà tấn công một trong những người lính trẻ và cướp lấy binh giáp nó cho ngươi." Nhưng A-sa-ên vẫn cứ bám sát và không chịu buông ông ra. [22]Áp-ne lại nói, "Hãy dang ra khỏi ta. Tại sao ngươi ép ta phải đánh hạ ngươi? Rồi ta sẽ còn mặt mũi nào nhìn Giô-áp anh ngươi?"

[23]Tuy nhiên chàng vẫn không chịu buông ra. Vì vậy, Áp-ne quay mũi giáo về phía sau, đâm ngược vào bụng A-sa-ên, và mũi giáo xuyên thủng ra sau lưng. Chàng ngã xuống và chết ngay tại chỗ. Mọi người chạy đến chỗ A-sa-ên đã ngã chết đều dừng lại.

[24]Giô-áp và A-bi-sai tiếp tục truy đuổi Áp-ne. Khi mặt trời lặn, họ đến Đồi Am-ma, phía trước Ghi-a, bên con đường đi vào Đồng Hoang Ghi-bê-ôn. [25]Lúc ấy, người Bên-gia-min đã tập hợp lại thành một khối sau lưng Áp-ne và đứng trên đỉnh đồi tử thủ.

[26]Áp-ne gọi Giô-áp và nói, "Chẳng lẽ ông cứ để lưỡi gươm ăn nuốt mãi sao? Ông không biết rằng rồi rốt cuộc cũng chỉ là cay đắng thôi sao? Cho đến bao giờ ông mới chịu truyền lịnh cho quân của ông trở về và ngưng truy kích anh em của mình nữa?"

[27]Giô-áp đáp, "Có Đức Chúa Trời hằng sống chứng giám, nếu ông không lên tiếng, thì chắc chắn đến sáng mai mọi người mới ngưng truy kích anh em mình."

[28]Vậy Giô-áp thổi kèn và mọi người dừng lại mà không truy đuổi người I-sơ-ra-ên nữa; hai bên cũng không đánh nhau nữa. [29]Đoạn Áp-ne và quân sĩ của ông nội đêm đó băng qua Cánh Đồng A-ra-ba và vượt qua Sông Giô-đanh. Họ đi suốt sáng hôm sau trở về Ma-ha-na-im.

[30]Giô-áp cũng thôi đuổi theo Áp-ne và rút về. Khi ông kiểm điểm quân số thì thấy mất mười chín người, không kể A-sa-ên. [31]Các tôi tớ của Đa-vít đã đánh hạ nhiều người Bên-gia-min và quân sĩ của Áp-ne. Ba trăm sáu mươi người của họ đã thiệt mạng. [32]Người ta mang xác của A-sa-ên về, chôn chàng trong mộ của cha chàng ở Bết-lê-hem. Rồi Giô-áp và quân sĩ của ông đi suốt đêm; khi bình minh vừa lố dạng họ về đến Hếp-rôn.

3

[1]Thuở ấy giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít luôn có chiến tranh dai dẳng. Nhà Đa-vít càng ngày càng mạnh, trong khi nhà Sau-lơ càng ngày càng yếu.

Các Con của Đa-vít
(1 Sử 3:1-3)

[2]Đây là các con trai đã sinh cho Đa-vít tại Hếp-rôn: Con đầu lòng là Am-nôn do bà A-hi-nô-am người Giê-rê-ên sinh; [3]con thứ hai là Ki-lê-áp do bà A-bi-ga-in góa phụ của Na-banh, người Cạt-mên sinh; con thứ ba là Áp-sa-lôm do bà Ma-a-ca con gái của Tanh-mai, vua của Ghê-sua sinh; [4]con thứ tư là A-đô-ni-gia do bà

[a] nt: Hãy cho họ đứng dậy
[b] ctd: Cánh Đồng Đá Tảng

Hắc-ghít sinh; con thứ năm là Sê-pha-ti-a do bà A-bi-tan sinh; [5]con thứ sáu là Ít-rê-am do vợ của Đa-vít là bà Éc-la sinh. Đó là các con trai đã sinh cho Đa-vít tại Hếp-rôn.

Áp-ne Ngưng Phò Ích-bô-sết

[6]Thuở ấy trong khi giữa nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít có chiến tranh với nhau, Áp-ne bắt lấy cơ hội ấy để củng cố địa vị của ông trong nhà Sau-lơ. [7]Vả, Sau-lơ có một cung phi tên là Rít-pa con gái của A-gia. Khi ấy Ích-bô-sết quở trách Áp-ne rằng, "Tại sao ông lại ăn nằm với cung phi của cha tôi?"

[8]Áp-ne rất giận về những lời của Ích-bô-sết và nói, "Tôi chẳng phải là cái đầu chó của nhà Giu-đa sao? Ngày nay, tôi đã chứng tỏ lòng trung thành với nhà Sau-lơ cha ngài, với các anh em người, và với các bạn người, mà không để cho ngài lọt vào tay Đa-vít; thế mà ngày nay ngài lại bắt lỗi tôi về chuyện liên hệ với một người đàn bà. [9]Nguyện Đức Chúa Trời sẽ phạt Áp-ne cách nặng nề nếu tôi không làm cho Đa-vít những gì CHÚA đã thề với ông ấy, [10]tức chuyển vương quyền ra khỏi nhà Sau-lơ và lập ngai vàng của Đa-vít trên I-sơ-ra-ên và Giu-đa từ Đan cho đến Bê-e Se-ba." [11]Nhà vua không dám đáp lại Áp-ne lấy một lời, vì vua sợ ông ấy.

Áp-ne Điều Đình với Đa-vít

[12]Áp-ne sai các sứ giả thay mặt ông đến gặp Đa-vít và nói, "Đất nước nầy thuộc về ai?" Xin hãy lập một giao ước với tôi; tôi sẽ giúp ngài một tay để đem cả I-sơ-ra-ên về với ngài."

[13]Vua đáp, "Tốt lắm. Ta sẽ lập một giao ước với ngươi. Nhưng ta có một việc yêu cầu ngươi: Ngươi sẽ không được gặp mặt ta nếu trước hết ngươi không mang Mĩ-khánh con gái của Sau-lơ khi ngươi đến gặp mặt ta."

[14]Kế đó Đa-vít gởi sứ điệp đến với Ích-bô-sết con trai Sau-lơ, rằng, "Xin hãy trả Mĩ-khánh vợ của tôi lại cho tôi. Nàng là người tôi đã nộp một trăm dương bì của quân Phi-li-tin làm sính lễ." [15]Vậy Ích-bô-sết truyền lịnh cho người đến nhà của Pan-ti-ên chồng bà, tức con trai La-ích, bắt bà dẫn đi. [16]Chồng bà đi theo bà, vừa đi vừa khóc cho đến Ba-hu-rim. Áp-ne bảo ông ấy, "Thôi, ông hãy về đi." Ông ấy đành trở về.

[17]Áp-ne nói với các trưởng lão của I-sơ-ra-ên, "Xưa nay quý vị luôn mong mỏi Đa-vít sẽ làm vua quý vị. [18]Bây giờ xin quý vị hãy làm đi, vì CHÚA đã phán về Đa-vít rằng, 'Bởi tay của Đa-vít tôi tớ Ta, Ta sẽ giải cứu dân Ta khỏi tay dân Phi-li-tin và khỏi tay tất cả quân thù của chúng.'"

[19]Áp-ne cũng nói với người Bên-gia-min về việc đó. Sau đó Áp-ne đến gặp Đa-vít tại Hếp-rôn và báo lại cho ông nghe những gì toàn thể nhà I-sơ-ra-ên và cả nhà Bên-gia-min cho là tốt. [20]Vậy Áp-ne cùng hai mươi người đi đến gặp Đa-vít tại Hếp-rôn. Đa-vít dọn tiệc thết đãi Áp-ne và những người đi với ông. [21]Đoạn Áp-ne nói với Đa-vít, "Tôi cần phải đứng dậy, đi, và kêu gọi toàn thể I-sơ-ra-ên về với vua, chúa thượng của tôi. Họ sẽ lập một giao ước với ngài, và ngài sẽ trị vì tất cả, theo lòng ngài ao ước." Vậy Đa-vít tiễn Áp-ne lên đường, và ông ra đi bình an.

Giô-áp Ám Sát Áp-ne

[22]Ngay lúc đó các tôi tớ của Đa-vít và Giô-áp vừa từ một trận đột kích trở về, mang theo nhiều chiến lợi phẩm. Lúc ấy Áp-ne không còn ở với Đa-vít tại Hếp-rôn nữa, vì vua đã cho ông đi về, và ông đã ra đi bình an. [23]Nhưng khi Giô-áp và các binh sĩ đi với ông vừa trở về, có người báo cho Giô-áp hay rằng, "Áp-ne con của Ne có đến gặp đức vua, nhưng vua đã cho ông ấy đi về, và ông ấy đã ra đi bình an rồi."

[24]Giô-áp vội vàng đến gặp vua và nói, "Ngài đã làm gì vậy? Nầy, Áp-ne đã đến gặp ngài, tại sao ngài lại để cho hắn ra đi và hắn đã đi mất rồi? [25]Ngài chắc hẳn đã nhận biết rằng Áp-ne đến để gạt ngài, để biết đường đi nước bước của ngài, và để biết những gì ngài định làm."

[26]Sau khi Giô-áp rời khỏi Đa-vít, ông sai các sứ giả tức tốc đuổi theo Áp-ne. Họ theo kịp ông ở Giếng Si-ra và mời ông trở lại, nhưng Đa-vít chẳng hay biết gì về việc đó. [27]Khi Áp-ne vừa đến Hếp-rôn, Giô-áp đưa ông ra bên cổng thành như thể để nói chuyện riêng với ông, và tại đó

Giô-áp đã bất chợt đâm vào bụng Áp-ne, để trả thù cho máu của A-sa-ên em mình, và Áp-ne đã chết.

28Khi Đa-vít nghe tin ấy, ông nói, "Vương quốc của ta và ta đều vô tội đời đời trước mặt CHÚA về máu của Áp-ne con của Ne. 29Nguyện máu ấy đổ lại trên đầu Giô-áp và trên toàn thể nhà cha nó. Nguyện trong nhà Giô-áp sẽ không bao giờ thiếu người bị bịnh lậu, cùi hủi, què quặt,[a] chết vì gươm, hay đói khổ." 30Như vậy Giô-áp và A-bi-sai em ông đã ám sát Áp-ne, vì ông ấy đã giết chết A-sa-ên em trai họ trong trận chiến tại Ghi-bê-ôn.

Đa-vít Than Khóc Áp-ne

31Đa-vít nói với Giô-áp và tất cả quân lính đang theo mình, "Hãy xé rách áo quần các ngươi ra, hãy lấy vải tang mặc vào, và hãy khóc cho Áp-ne." Rồi Vua Đa-vít đi sau quan tài. 32Vậy, người ta chôn Áp-ne tại Hếp-rôn. Vua bật lên khóc lớn tiếng tại ngôi mộ của Áp-ne, và mọi người có mặt đều khóc theo. 33Đoạn vua ngâm một bài ai ca về Áp-ne rằng,

"Áp-ne há phải chết như một kẻ
khờ dại sao?
34Hai tay ông không bị trói;
Hai chân ông không bị xiềng;
Như một người ngã gục trước
quân gian ác thế nào,
Ông đã bị ngã gục cũng thế ấy."

Bấy giờ mọi người lại khóc thương ông nữa.

35Sau đó mọi người đều khuyên Đa-vít nên ăn một chút gì khi trời vẫn còn sáng, nhưng Đa-vít thề, "Nguyện Đức Chúa Trời sẽ phạt ta cách nặng nề, nếu ta nếm một miếng bánh hoặc ăn một món gì trước khi mặt trời lặn."

36Toàn dân ghi nhận điều đó và lấy làm hài lòng, như toàn dân vẫn lấy làm hài lòng về mọi điều vua làm, 37vì toàn dân và toàn I-sơ-ra-ên đều hiểu rằng ngày hôm đó không phải vua chủ mưu giết chết Áp-ne con của Ne. 38Vua nói với bầy tôi của mình, "Các ngươi có biết rằng hôm nay một đại tướng, một đại nhân của I-sơ-ra-ên đã ngã xuống chăng? 39Dù ta đã được xức dầu làm vua, nhưng ngày nay ta vẫn còn yếu thế; những những kẻ nầy, mấy đứa con của bà Xê-ru-gia, thật là hung tàn quá đối với ta. Nguyện CHÚA báo trả những kẻ làm ác những việc ác chúng làm."

4

Ích-bô-sết Bị Ám Sát

1Khi con trai của Sau-lơ nghe rằng Áp-ne đã chết ở Hếp-rôn, ông ngã lòng, và toàn dân I-sơ-ra-ên đều bối rối.

2Thuở ấy con trai của Sau-lơ có hai sĩ quan chỉ huy hai toán quân đột kích. Người nầy tên là Ba-a-na, còn người kia tên là Rê-cáp. Hai người ấy là con của Rim-môn, người Bê-ê-rốt, thuộc chi tộc Bên-gia-min, vì người Bê-ê-rốt cùng dòng họ với người Bên-gia-min. 3Lúc đó người Bê-ê-rốt đã trốn qua Ghi-ta-im, và họ sống tại đó như kiều dân cho đến ngày nay.

4Giô-na-than con trai Sau-lơ có một con trai bị què cả hai chân. Số là khi đứa bé được năm tuổi, tin tức từ chiến trường báo về Giê-rê-ên cho biết cả Sau-lơ và Giô-na-than đều đã tử trận. Bà vú của đứa bé liền bồng nó chạy trốn. Trong lúc hấp tấp chạy trốn, đứa bé bị té và bị què cả hai chân. Đứa bé đó tên là Mê-phi-bô-sết.

5Hai con trai của Rim-môn người Bê-ê-rốt là Rê-cáp và Ba-a-na ra đi. Họ đến nhà của Ích-bô-sết vào giữa trưa, lúc ông đang nằm trên giường nghỉ trưa. 6Hai người ấy đến nơi, vào trong nhà, giả vờ như đi lấy lúa mì, rồi đâm vào bụng ông. Sau đó Rê-cáp và Ba-a-na anh ông bỏ trốn. 7Số là khi hai người vào trong nhà nhằm lúc ông đang nằm trên giường, trong phòng ngủ của ông. Chúng đâm chết ông, cắt đầu ông, rồi mang đầu ông đi suốt đêm, trốn theo ngả của Đồng Bằng A-ra-ba. 8Hai người ấy mang đầu Ích-bô-sết đến với Đa-vít tại Hếp-rôn và nói, "Đây là đầu của Ích-bô-sết con trai Sau-lơ, kẻ thù của ngài, kẻ luôn tìm cách tiêu diệt ngài. Ngày nay CHÚA đã báo thù Sau-lơ và dòng dõi ông ấy cho vua, chúa thượng của tôi."

---

[a] nt: kẻ phải dựa vào cây nạng mới đứng được

9Đa-vít đáp với Rê-cáp và Ba-a-na
anh hắn, tức hai con trai của Rim-
môn người Bê-ê-rốt, "Có CHÚA hằng
sống, Đấng đã cứu ta ra khỏi mọi
cảnh ngặt nghèo, chứng giám: 10Khi
có kẻ đến báo tin cho ta rằng 'Nầy,
Sau-lơ đã chết,' vì nghĩ rằng nó đã
đem tin mừng, ta đã bắt nó và xử tử
nó tại Xích-lắc. Đó là phần của kẻ
đã nghĩ rằng nó sẽ được thưởng khi
đem đến ta tin ấy; 11huống chi
những kẻ ác đã giết một người ngay
lành trong nhà người ấy, ở trên
giường người ấy, thì há sẽ được tha
sao? Vậy, ta há không đòi máu của
người ấy nơi tay các ngươi, mà
không trừ khử các ngươi khỏi mặt
đất sao?"
12Đa-vít truyền lịnh cho các tôi tớ
ông. Họ giết hai tên ấy; chặt tay và
chân chúng, rồi treo xác chúng bên
ao ở Hếp-rôn. Sau đó họ lấy đầu của
Ích-bô-sết đem chôn trong mộ của
Áp-ne tại Hếp-rôn.

5

Đa-vít Trị Vì trên Toàn Thể I-sơ-ra-ên
(1 Sử 11:1-9; 14:1-7)

1Bấy giờ tất cả các chi tộc của I-sơ-
ra-ên đến với Đa-vít tại Hếp-rôn và
nói, "Chúng tôi đều là cốt nhục của
ông. 2Trước kia, khi Sau-lơ làm vua
trị vì trên chúng tôi, chính ông là
người đã lãnh đạo chúng tôi ra trận
và trở về. CHÚA đã phán với ông
rằng, 'Ngươi sẽ chăn dắt I-sơ-ra-ên
dân Ta và trị vì trên cả I-sơ-ra-ên.'"
3Vậy tất cả các trưởng lão của I-sơ-
ra-ên đến với vua tại Hếp-rôn. Vua
Đa-vít lập một giao ước với họ tại
Hếp-rôn trước mặt CHÚA, và họ xức
dầu cho Đa-vít làm vua trên I-sơ-ra-
ên.
4Đa-vít được ba mươi tuổi khi bắt
đầu trị vì, và ông trị vì bốn mươi
năm. 5Ông trị vì người Giu-đa tại
Hếp-rôn được bảy năm sáu tháng, và
ông trị vì trên cả I-sơ-ra-ên và Giu-đa
tại Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm.

Chiếm Thành Giê-ru-sa-lem

6Vua và quân đội của ông đi lên
tấn công Giê-ru-sa-lem, thành của
dân Giê-bu-si, tức dân bản xứ; đó là
những kẻ đã nói với Đa-vít, "Ngươi
chớ lên đây. Ngay cả những người
mù và những người què ở đây cũng
đủ sức đánh lui ngươi," bởi họ nghĩ
rằng "Đa-vít không thể nào vào
thành ấy được."
7Tuy nhiên Đa-vít đã chiếm được
chiến lũy của Si-ôn, về sau nơi ấy trở
thành Thành Đa-vít.
8Số là hôm đó Đa-vít nói, "Ai vào
thành và đánh hạ được những kẻ
què và kẻ mù của dân Giê-bu-si –
những kẻ lòng Đa-vít ghét– thì hãy
trèo theo ống cống dẫn nước mà
vào." Bởi đó nên có câu, "Kẻ mù và
kẻ què sẽ không được vào cung
điện."[a]
9Vậy Đa-vít ở trong thành kiên cố
và đặt tên là Thành Đa-vít. Kế đó
Đa-vít cho xây các công sự phòng thủ
xung quanh thành, từ các chiến lũy
vào trong. 10Vậy, Đa-vít càng ngày
càng cường thạnh, vì CHÚA, Đức
Chúa Trời các đạo quân, ở với ông.
11Lúc ấy Hi-ram vua của Ty-rơ sai
các sứ giả đến ra mắt Đa-vít. Họ
mang theo gỗ bá hương, các thợ mộc
và các thợ nề, và họ xây cho Đa-vít
một cung điện. 12Bấy giờ Đa-vít biết
CHÚA đã lập ông làm vua trên I-sơ-ra-
ên, và vì cớ dân Ngài, tức dân I-sơ-ra-
ên, nên Ngài đã làm cho vương
quyền của ông được tôn trọng.
13Sau khi rời Hếp-rôn và đến Giê-
ru-sa-lem, Đa-vít cưới thêm các vợ và
các cung phi. Họ đã sinh cho Đa-vít
thêm các con trai và con gái. 14Đây
là tên các con sinh cho Đa-vít tại
Giê-ru-sa-lem: Sam-mu-a,[b] Sô-báp,
Na-than, Sa-lô-môn, 15Íp-ha, Ê-li-su-a,
Nê-phéc, Gia-phia, 16Ê-li-sa-ma, Ê-li-
a-đa, và Ê-li-phê-lét.

Dân Phi-li-tin Bị Bại Trận
(1 Sử 14:8-17)

17Khi ấy dân Phi-li-tin nghe rằng
Đa-vít đã được xức dầu làm vua trên
I-sơ-ra-ên, quân Phi-li-tin bèn kéo
hết lực lượng lên để vây bắt Đa-vít.
Nghe tin ấy, Đa-vít đi xuống chiến
lũy. 18Quân Phi-li-tin kéo đến và bủa
ra trong Thung Lũng Rê-pha-im.
19Đa-vít cầu hỏi ý CHÚA, "Con có
nên đi lên đương đầu với quân Phi-
li-tin không? Ngài sẽ phó quân Phi-
li-tin vào tay con không?"

---

[a] ctd: nhà
[b] Trong 1 Sử 3:5 thì gọi là Si-mê-a

CHÚA trả lời ông, "Ngươi hãy đi lên. Ta chắc chắn sẽ trao quân Phi-li-tin vào tay ngươi."
[20]Vậy Đa-vít đến một nơi gọi là Ba-anh Pê-ra-xim, và Đa-vít đánh chúng đại bại tại đó. Ông nói, "CHÚA đã đánh tan quân thù của tôi như thể nước bị vỡ bờ." Vì thế, ông gọi chỗ đó là Ba-anh Pê-ra-xim.[a] [21]Chúng bỏ các thần tượng của chúng ở đó mà chạy cứu mạng. Đa-vít và quân lính của ông cướp lấy và mang đi.
[22]Sau đó quân Phi-li-tin tái phối trí và kéo lên một lần nữa. Chúng bủa ra khắp Thung Lũng Rê-pha-im.
[23]Đa-vít cầu hỏi ý CHÚA và Ngài phán, "Ngươi chớ đi lên đối đầu với chúng, nhưng hãy đi vòng ra phía sau và đánh bọc hậu chúng. Ngươi hãy xông tới tấn công chúng ở phía trước rẫy dâu. [24]Khi ngươi nghe trên ngọn các cây dâu có âm thanh như tiếng của đoàn quân xung trận, hãy lập tức tấn công. Vì CHÚA sẽ đi trước ngươi và tấn công trại quân Phi-li-tin."
[25]Đa-vít làm như vậy, y như CHÚA đã truyền cho ông. Ông đánh đuổi quân Phi-li-tin chạy về xứ của họ, từ Ghê-ba cho đến Ghê-xe.

6

Rước Rương Giao Ước về Giê-ru-sa-lem
(1 Sử 13:1-14; 15:25-16:6, 43)

[1]Đa-vít lại tập họp tất cả quân tinh nhuệ của I-sơ-ra-ên; tổng cộng được ba mươi ngàn người. [2]Đa-vít đứng dậy và đi với tất cả những người đang có mặt với ông đến Ba-a-la trong miền Giu-đa để rước Rương của Đức Chúa Trời, Rương được gọi bằng danh của CHÚA các đạo quân, Đấng ngự giữa các chê-ru-bim. [3]Họ để Rương của Đức Chúa Trời trên một cỗ xe mới, rồi từ nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi mà chở Rương ấy ra đi. U-xa và A-hi-ô, hai con trai của A-bi-na-đáp, dẫn cỗ xe mới. [4]Họ chở Rương từ nhà A-bi-na-đáp ở trên đồi ra đi và họ đi theo hộ tống Rương của Đức Chúa Trời. Có A-hi-ô đi phía trước Rương. [5]Đa-vít và toàn thể nhà I-sơ-ra-ên vui mừng dùng đủ loại nhạc khí mà tấu lên trước mặt CHÚA. Đó là những nhạc khí làm bằng gỗ trắc bá, các hạc cầm, các loại đàn, các trống lục lạc, các chập chõa, và các khánh chiêng.
[6]Khi họ đến sân đập lúa của Na-côn, U-xa đã đưa tay ra đỡ lấy Rương của Đức Chúa Trời, vì con bò kéo xe bị trượt chân. [7]CHÚA nổi giận với U-xa. Vì lỗi ấy Đức Chúa Trời đánh ông tại đó, và ông đã ngã chết ngay bên cạnh Rương của Đức Chúa Trời.
[8]Bấy giờ Đa-vít cảm thấy bất mãn, vì CHÚA đã nổi giận và giết chết U-xa. Ông gọi chỗ đó là "Bộc Giận với U-xa" cho đến ngày nay. [9]Ngày hôm đó, Đa-vít đâm ra sợ CHÚA, ông nói, "Làm sao tôi dám đem Rương của CHÚA về với tôi?" [10]Vì thế Đa-vít không mang Rương của CHÚA về với ông trong Thành Đa-vít nữa, nhưng Đa-vít cho đổi hướng và đem Rương gởi nơi nhà của Ô-bết Ê-đôm người Ghít-ti. [11]Rương của CHÚA ở trong nhà Ô-bết Ê-đôm người Ghít-ti được ba tháng. CHÚA ban phước cho Ô-bết Ê-đôm và mọi người trong gia đình ông.
[12]Có người đến thuật cho Vua Đa-vít hay rằng, "CHÚA đã ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và tất cả những gì thuộc về ông ấy, vì Rương của Đức Chúa Trời đang ở đó." Vậy Đa-vít đến và rước Rương của Đức Chúa Trời từ nhà của Ô-bết Ê-đôm vào Thành Đa-vít trong niềm vui mừng.
[13]Vả, khi những người khiêng Rương của CHÚA vừa đi được sáu bước, Đa-vít dâng một con bò và một con chiên mập làm sinh tế. [14]Đa-vít mặc một chiếc ê-phót bằng vải gai, rồi Đa-vít vui mừng nhảy nhót hết lòng hết sức trước mặt CHÚA. [15]Vậy Đa-vít và toàn thể nhà I-sơ-ra-ên mang Rương của CHÚA lên, với tiếng reo mừng hòa lẫn với tiếng kèn trổi lên vang dội. [16]Khi Rương của CHÚA vào trong Thành Đa-vít, Mi-khánh con gái của Sau-lơ nhìn qua cửa sổ và thấy Vua Đa-vít đang nhảy nhót quay cuồng trước mặt CHÚA, lòng bà thầm khinh ông. [17]Vậy họ mang Rương của CHÚA vào và đặt Rương ấy vào chỗ Đa-vít đã xây sẵn bên trong Lều Tạm. Kế đến, Đa-vít dâng các của lễ thiêu và các của lễ cầu an lên trước

[a] Nghĩa là Ba-anh bị tan nát

mặt CHÚA. [18]Sau khi Đa-vít dâng các
của lễ thiêu và các của lễ cầu an, ông
nhân danh CHÚA các đạo quân mà
chúc phước cho dân. [19]Kế đến, ông
phát cho mọi người, tất cả những ai
trong đám đông của người I-sơ-ra-ên
hôm đó, bất luận nam hay nữ, mỗi
người một ổ bánh, một miếng thịt,
và một bánh nho khô. Sau đó mọi
người ra về, ai về nhà nấy.
[20]Đa-vít trở về nhà ông để chúc
phước cho gia đình ông. Nhưng Mĩ-
khánh con gái Sau-lơ đi ra đón Đa-vít
và nói, "Hôm nay vua của I-sơ-ra-ên
trông thật vẻ vang ghê! Bữa nay nhà
vua đã để thân thể lộ liễu trước mặt
bọn nữ tỳ, chẳng khác gì một tiện
dân phô bày da thịt mà không biết
xấu hổ."
[21]Đa-vít nói với Mĩ-khánh, "Vì
trước mặt CHÚA, Đấng đã chọn anh
hơn cha em và toàn thể nhà người,
và lập anh làm người cai trị trên dân
CHÚA, tức dân I-sơ-ra-ên, nên anh
không ngại mà vui mừng nhảy nhót
trước mặt CHÚA. [22]Anh sẽ còn hạ
mình hơn thế nữa, và anh sẽ xem
mình chẳng ra gì trước mặt Ngài.
Còn về mấy đứa nữ tỳ em nói đó,
anh biết họ vẫn còn tôn trọng anh."
[23]Vậy Mĩ-khánh con gái Sau-lơ không
có con cho đến ngày bà qua đời.

7

Lòng của Vua Đa-vít đối với Rương Giao Ước của CHÚA
(1 Sử 17:1-15)

[1]Lúc ấy vua đã được ổn định trong
cung điện của ông. CHÚA ban cho
ông được an nghỉ, khỏi phải đối phó
với mọi kẻ thù chung quanh. [2]Vua
nói với Tiên Tri Na-than, "Nầy, ông
thấy đó, tôi ở trong cung điện làm
bằng gỗ bá hương, nhưng Rương của
Đức Chúa Trời lại ở trong lều vải."
[3]Na-than nói với vua, "Xin ngài cứ
thực hiện mọi điều lòng ngài ao ước,
vì CHÚA ở với ngài." [4]Nhưng đêm
hôm đó có lời của CHÚA đến với Na-
than, truyền rằng, [5]"Hãy đi, bảo Đa-
vít tôi tớ Ta, 'CHÚA phán thế nầy:
Ngươi muốn xây cho Ta một ngôi
nhà để Ta ở sao? [6]Từ khi Ta đem
dân I-sơ-ra-ên lên khỏi Ai-cập cho
đến ngày nay, Ta không ở trong nhà
nào, nhưng Ta ở rày đây mai đó, khi
trong trại, khi trong Lều Tạm.
[7]Trong mọi nơi Ta đã đi với toàn dân
I-sơ-ra-ên, có bao giờ Ta nói một lời
nào với một người lãnh đạo nào của
các chi tộc I-sơ-ra-ên, tức với những
kẻ Ta đã truyền phải chăn dắt I-sơ-
ra-ên dân Ta rằng, "Tại sao các
ngươi không xây cho Ta một ngôi
nhà bằng gỗ bá hương" chăng? [8]Vậy,
bây giờ, ngươi hãy nói với Đa-vít tôi
tớ Ta, CHÚA các đạo quân phán thế
nầy: Ta đã bắt lấy ngươi từ trong
đồng cỏ, từ nơi ngươi theo sau bầy
chiên, để lập ngươi làm người lãnh
đạo trên I-sơ-ra-ên dân Ta. [9]Ta đã ở
với ngươi bất cứ nơi nào ngươi đến,
Ta đã tiêu diệt mọi kẻ thù ghét ngươi
trước mặt ngươi, và Ta đã làm nổi
danh ngươi như danh của các vĩ
nhân trên thế giới. [10]Ngoài ra, Ta sẽ
định một chỗ cho I-sơ-ra-ên dân Ta,
và Ta sẽ trồng chúng xuống chỗ đó,
để chúng có chỗ ở riêng cho mình
mà khỏi phải di chuyển nữa, và
những kẻ ác sẽ không áp bức chúng
nữa như chúng đã từng bị trước kia.
[11]Từ thuở đó, Ta đã lập các thủ lãnh
xét xử trên I-sơ-ra-ên dân Ta. Còn
ngươi, Ta sẽ cho ngươi được an nghỉ
khỏi mọi kẻ thù. CHÚA cũng đã hứa
với ngươi rằng Ngài sẽ xây cho ngươi
một ngôi nhà. [12]Khi đời ngươi đã
mãn, ngươi sẽ nằm xuống nghỉ ngơi
với các tổ phụ ngươi, rồi Ta sẽ lập
một kẻ kế vị ngươi, một người do
chính ngươi sinh ra, và Ta sẽ cho
vương quốc nó được vững lập. [13]Nó
sẽ xây cho Ta một ngôi nhà, và Ta sẽ
lập ngôi vua của nó vững bền mãi
mãi. [14]Ta sẽ làm cha nó, và nó sẽ
làm con Ta. Nếu nó phạm tội, Ta sẽ
dùng roi của phàm nhân và đòn vọt
của loài người mà sửa phạt nó.
[15]Nhưng lòng thương xót của Ta sẽ
không lìa khỏi nó, như Ta đã cất
lòng thương xót ấy khỏi Sau-lơ, kẻ Ta
đã dẹp bỏ trước mắt ngươi. [16]Nhà
ngươi và vương quốc của ngươi sẽ
tồn tại mãi mãi trước mặt Ta. Ngai
vàng của ngươi sẽ được vững lập đời
đời.'"
[17]Vậy Na-than thuật lại cho Đa-vít
tất cả những lời ấy, y như mọi điều
ông đã nghe thấy trong khải tượng.

Đa-vít Cảm Tạ CHÚA
(1 Sử 17:16-27)

18Bấy giờ Đa-vít đi vào, ngồi trước
mặt CHÚA, và thưa, "Lạy CHÚA Hằng
Hữu,[a] con là ai? Gia đình con là gì,
mà Ngài đã cho con được như thế
nầy? 19Lạy CHÚA Hằng Hữu, đây nào
phải là một việc nhỏ trước mặt Ngài
sao, mà Ngài hứa ban phước cho gia
đình tôi tớ Ngài lâu dài về sau như
vậy? Lạy CHÚA Hằng Hữu, đây có
phải là cách người phàm đối xử với
nhau chăng? 20Đa-vít nầy còn biết
nói gì với Ngài đây? Vì lạy CHÚA
Hằng Hữu, chính Ngài đã biết rõ đầy
tớ Ngài. 21Vì cớ lời Ngài đã phán,
theo lòng Ngài đã định, mà Ngài làm
mọi điều lớn lao ấy, và còn cho tôi tớ
Ngài biết trước nữa. 22Vì vậy, lạy
CHÚA Hằng Hữu, Ngài thật vĩ đại
thay! Không ai giống như Ngài,
cũng không có Thần[b] nào khác ngoài
Ngài, theo như mọi điều tai chúng
con đã nghe bấy lâu nay. 23Còn trên
đất nầy, có dân nào được như dân I-
sơ-ra-ên của Ngài, một dân được Đức
Chúa Trời cứu chuộc, để trở thành
một dân thuộc riêng về Ngài, hầu tạo
một danh cho Ngài chăng? Chính
Ngài đã làm những việc lớn lao và
khủng khiếp cho đất của Ngài. Ngài
đã cứu chuộc dân Ngài ra khỏi Ai-cập
và đánh đuổi các dân và các thần của
chúng trước mặt dân Ngài. 24Thật
vậy Ngài đã làm cho dân I-sơ-ra-ên
của Ngài trở thành một dân thuộc
riêng về Ngài đời đời, và Ngài, CHÚA
ôi, đã trở thành Thần[c] của họ.
25Bây giờ, lạy CHÚA Đức Chúa
Trời,[d] nguyện những lời Ngài phán
về tôi tớ Ngài và về gia đình nó được
vững lập đời đời, và xin Ngài thực
hiện những gì Ngài đã phán.
26Nguyện danh Ngài hằng vĩ đại mãi
mãi. Nguyện thiên hạ sẽ chúc tụng
rằng, 'CHÚA các đạo quân là Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.' Nguyện
gia đình của Đa-vít tôi tớ Ngài được
vững lập trước mặt Ngài mãi mãi.
27Vì lạy CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, chính Ngài
đã bày tỏ điều ấy cho tôi tớ Ngài
rằng, 'Ta sẽ xây cho ngươi một ngôi
nhà.' Vì vậy, lòng tôi tớ Ngài thật
cảm động, nên xin kính dâng lên
Ngài lời cầu nguyện nầy.
28Bây giờ lạy CHÚA Hằng Hữu,
Ngài là Đức Chúa Trời, lời Ngài là
chân lý, và Ngài đã hứa điều tốt đẹp
ấy cho tôi tớ Ngài. 29Vậy bây giờ, xin
Ngài ban phước cho gia đình tôi tớ
Ngài, để nó cứ còn mãi trước mặt
Ngài, vì lạy CHÚA Hằng Hữu, chính
Ngài đã phán điều ấy, và nhờ phước
hạnh của Ngài mà gia đình của tôi tớ
Ngài sẽ được phước mãi mãi."

8

Các Cuộc Chinh Phục của Đa-vít
(1 Sử 18:1-17)

1Sau việc đó, Đa-vít tấn công dân
Phi-li-tin và bắt chúng phải chịu
khuất phục. Đa-vít tước đoạt quyền
cai trị trong vùng khỏi các lãnh chúa
của chúng.[e]
2Ông cũng đánh bại dân Mô-áp.
Ông bắt chúng nằm xuống đất, rồi
lấy dây mà đo; cứ hai dây đem giết
thì một dây để cho sống. Vậy dân
Mô-áp phải làm tôi cho Đa-vít và nộp
triều cống cho ông.
3Đa-vít cũng đánh bại Ha-đa-đê-xe
con trai Rê-hốp vua của Xô-ba, khi
ông ấy đang trên đường đến Sông
Ơ-phơ-rát để tái lập chủ quyền của
mình.[f] 4Đa-vít bắt sống một ngàn
bảy trăm kỵ binh[g] và hai mươi ngàn
bộ binh. Đa-vít cũng cho cắt gân tất
cả những ngựa kéo xe chiến mã, chỉ
chừa lại đủ số ngựa để kéo một trăm
chiếc xe.
5Khi quân A-ram ở Đa-mách kéo
đến tiếp viện cho Ha-đa-đê-xe vua
của Xô-ba, Đa-vít đánh hạ hai mươi
hai ngàn quân A-ram. 6Đa-vít cho
lập các căn cứ quân sự để cai trị dân
A-ram ở Đa-mách. Dân A-ram phải
làm tôi cho Đa-vít và nộp triều cống
cho ông. CHÚA phù hộ Đa-vít và cho
ông đánh đâu thắng đó. 7Đa-vít lấy
các khiên bằng vàng của bầy tôi Ha-
đa-đê-xe và đem về Giê-ru-sa-lem.
8Tại Bê-ta và Bê-rô-thai, hai thành

[a] nt: Adonai YAHWEH
[b] nt: Elohim
[c] nt: Elohim
[d] nt: YAHWEH Elohim
[e] nt: Metheg-ammah (xt: 1 Sử 18:1)
[f] ctd: để tái lập đài tưởng niệm cho mình
[g] Có bản dịch: một ngàn xe chiến mã, bảy trăm quân dẫn xe

của Ha-đa-đê-xe, Vua Đa-vít lấy được
rất nhiều đồng.
9Khi Tô-i vua của Ha-mát nghe tin
Đa-vít đã đánh bại toàn thể quân đội
của Ha-đa-đê-xe, 10Tô-i liền sai Giô-
ram con trai ông đến triều kiến Vua
Đa-vít và chúc mừng ông, vì ông đã
đánh nhau với Ha-đa-đê-xe và đã
đánh bại được vua ấy. Số là giữa Ha-
đa-đê-xe và Tô-i luôn có chiến tranh
với nhau. Giô-ram mang theo với
ông những khí dụng bằng bạc, bằng
vàng, và bằng đồng để dâng tặng
Vua Đa-vít. 11Vua Đa-vít biệt riêng ra
thánh cho CHÚA những thứ ấy, cùng
với bạc và vàng mà ông lấy được từ
mọi nước ông đã chinh phục: 12từ A-
ram,[a] Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-
li-tin, dân A-ma-léc, và từ các chiến
lợi phẩm ông đã lấy của Ha-đa-đê-xe
con trai Rê-hốp, vua của Xô-ba.
13Đa-vít được nổi danh khi ông
đánh hạ mười tám ngàn quân Ê-
đôm[b] ở Thung Lũng Muối trở về.
14Ông lập các căn cứ quân sự ở Ê-
đôm. Trong toàn cõi Ê-đôm, ông
đặt các căn cứ quân sự để cai trị, và
toàn dân Ê-đôm phải làm tôi cho Đa-
vít. CHÚA phù hộ Đa-vít và cho ông
đánh đâu thắng đó.

Triều Thần của Vua Đa-vít

15Vậy Đa-vít trị vì trên cả I-sơ-ra-
ên. Đa-vít thực thi công lý và công
chính cho toàn dân.
16Giô-áp con trai bà Xê-ru-gia chỉ
huy quân đội; Giê-hô-sa-phát con trai
A-hi-lút làm ngự sử;[c] 17Xa-đốc con
trai A-hi-túp và A-hi-mê-léc con trai
A-bi-a-tha làm các tư tế; Sê-ra-gia làm
bí thư; 18Bê-na-gia con trai Giê-hô-
gia-đa chỉ huy đội quân Kê-rê-thi và
đội quân Pê-lê-thi.[d] Các con trai Đa-
vít làm các tư tế.[e]

9

Đa-vít Tỏ Lòng Nhân Từ đối với Mê-phi-bô-sết

1Bấy giờ Đa-vít hỏi, "Có ai trong
gia đình của Sau-lơ còn sống chăng?
Ta muốn vì Giô-na-than mà tỏ lòng
nhân từ với người ấy."
2Gia đình Sau-lơ trước kia có một
đầy tớ tên là Xi-ba. Người ta gọi ông
ấy vào chầu Đa-vít. Vua hỏi ông,
"Ngươi có phải là Xi-ba không?"
Ông ấy đáp, "Thưa, tôi tớ của ngài
đây."
3Vua nói, "Có người nào trong gia
đình của Sau-lơ còn sống không? Ta
muốn tỏ lòng nhân từ của Đức Chúa
Trời với người ấy."
Xi-ba tâu với vua, "Giô-na-than
còn một con trai bị què cả hai chân."
4Vua hỏi, "Người ấy đâu rồi."
Xi-ba đáp, "Người ấy đang ở trong
nhà của Ma-kia con trai Am-mi-ên ở
Lô Đê-ba."
5Vua Đa-vít sai người đến nhà của
Ma-kia con trai Am-mi-ên ở Lô Đê-ba
đem người ấy về. 6Khi Mê-phi-bô-sết
con trai Giô-na-than, cháu của Sau-
lơ, đến với Đa-vít, chàng sấp mặt
xuống đất và lạy vua. Đa-vít nói,
"Ngươi là Mê-phi-bô-sết?"
Chàng đáp, "Thưa, tôi tớ của ngài
đây."
7Đa-vít nói, "Đừng sợ, vì ta muốn
bày tỏ lòng nhân từ với Giô-na-than
cha cháu. Ta sẽ cho cháu tất cả
ruộng đất trước kia thuộc về Sau-lơ
ông nội cháu. Phần cháu, cháu sẽ
dùng bữa tại bàn của ta mãi mãi."
8Mê-phi-bô-sết cúi lạy và nói, "Tôi
tớ ngài là gì mà ngài phải bận lòng
đến một con chó chết như cháu?"
9Vua cho gọi Xi-ba đầy tớ của Sau-
lơ và truyền cho ông, "Ta đã ban cho
con trai của chủ ngươi tất cả những
gì thuộc về Sau-lơ và thuộc về nhà
người. 10Vậy ngươi, các con trai
ngươi, và các đầy tớ của ngươi phải
cày cấy ruộng đất cho cậu ấy. Ngươi
phải thu hoạch hoa lợi để con trai
của chủ ngươi có lợi tức chi dùng.
Tuy nhiên Mê-phi-bô-sết con trai của
chủ ngươi sẽ mãi mãi dùng bữa ở
bàn ta." Vả, Xi-ba có mười lăm con
trai và hai mươi đầy tớ.
11Xi-ba đáp với vua, "Mọi điều đức
vua, chúa thượng của tôi, truyền cho
tôi tớ ngài, tôi tớ ngài xin tuân lịnh."
Vua phán, "Về phần Mê-phi-bô-
sết, cậu ấy sẽ dùng bữa tại bàn ta
như một trong các hoàng tử."
12Mê-phi-bô-sết có một con trai
còn nhỏ tên là Mi-ca. Vậy mọi người

---

[a] Có bản dịch là Ê-đôm
[b] nt: "A-ram," nhưng bản LXX và 1 Sử 18:12 thì chép "Ê-đôm."
[c] nt: Quan chép sử và cố vấn cho vua
[d] Kê-rê-thít và Pê-lê-thít là hai đội quân hộ giá và bảo vệ nhà vua
[e] ctd: các quan đại thần (xt: 1 Sử 18:17)

trong gia đình Xi-ba trở thành tôi tớ của Mê-phi-bô-sết. [13]Mê-phi-bô-sết cứ ở tại Giê-ru-sa-lem. Chàng tiếp tục dùng bữa tại bàn ăn của vua. Chàng bị què cả hai chân.

10

Dân Am-môn và Dân A-ram Bị Bại
(1 Sử 19:1-19)

[1]Sau việc đó, vua của dân Am-môn băng hà. Kha-nun con trai của vua ấy lên ngai kế vị. [2]Đa-vít nói, "Ta sẽ lấy lòng tử tế đối với Kha-nun con trai Na-hách, như cha của ông ấy đã đối với ta." Đa-vít bèn sai một số bề tôi đại diện mình đến an ủi ông về việc thân phụ ông qua đời. Vậy phái đoàn đại diện Đa-vít đến trong đất của dân Am-môn.

[3]Bấy giờ các tướng lãnh của dân Am-môn nói với Kha-nun chúa thượng của họ, "Nhà vua tưởng Đa-vít thật lòng tôn kính thân phụ của ngài, mà sai người đến an ủi ngài đấy sao? Há chẳng phải Đa-vít sai các tôi tớ hắn đến với ngài để quan sát kinh đô, dò xem tình hình, hầu sẽ đánh đổ kinh thành của chúng ta sao?"

[4]Thế là Kha-nun truyền bắt các tôi tớ của Đa-vít, cho cạo mất phân nửa râu, cắt áo choàng họ cho ngắn còn phân nửa, lên tới mông, rồi thả họ về. [5]Khi người ta báo tin ấy cho Đa-vít, ông sai người đi đón họ, bởi vì họ bị xấu hổ lắm. Vua nói, "Các ngươi cứ ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu mọc dài ra, rồi hãy trở về."

[6]Khi dân Am-môn biết họ đã tự làm cho họ trở nên ghê tởm đối với Đa-vít, dân Am-môn liền sai người tới thuê quân A-ram ở Bết Rê-hốp và quân A-ram ở Xô-ba, hai mươi ngàn bộ binh cả thảy. Họ cũng thuê của vua ở Ma-a-ca một ngàn quân và của dân Tóp mười hai ngàn quân. [7]Nghe tin ấy, Đa-vít sai Giô-áp dẫn cả đạo binh gồm toàn những chiến sĩ dũng mãnh đi đối phó.

[8]Bấy giờ dân Am-môn ra khỏi thành, dàn quân ngay trước cổng thành; còn các đạo quân của dân A-ram ở Xô-ba và Rê-hốp cùng quân của dân Tóp và Ma-a-ca thì dàn quân ngoài đồng trống. [9]Khi Giô-áp thấy trận tuyến của địch quân dàn theo thế gọng kìm, buộc ông phải lưỡng đầu thọ địch, ông bèn chọn một số tinh binh ưu tú của I-sơ-ra-ên và dàn trận đối phó với các đội quân của A-ram. [10]Số quân còn lại, ông đặt dưới quyền chỉ huy của A-bi-sai em ông để ông ấy dàn quân đương đầu với dân Am-môn. [11]Rồi ông nói, "Nếu quân A-ram mạnh hơn anh, em hãy đến giúp anh. Còn nếu dân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em. [12]Hãy can đảm lên! Chúng ta hãy mạnh mẽ và chiến đấu cho dân tộc chúng ta và cho các thành của Đức Chúa Trời. Nguyện CHÚA làm điều gì Ngài thấy là tốt đẹp cho Ngài."

[13]Đoạn Giô-áp và đạo quân do ông chỉ huy tiến đến tấn công quân A-ram. Chúng bỏ chạy trước mặt ông. [14]Khi dân Am-môn thấy quân A-ram bỏ chạy, họ cũng bỏ chạy trước mặt A-bi-sai mà rút vào trong thành. Vậy Giô-áp đánh bại dân Am-môn, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

[15]Bấy giờ quân A-ram thấy rằng họ đã bại trận trước mặt quân I-sơ-ra-ên, nên họ tập họp trở lại. [16]Ha-đa-đê-xe sai người đi mời quân A-ram ở bên kia sông[a] đến. Chúng kéo đến hạ trại tại Hê-lam. Có Sô-bách chỉ huy trưởng quân đội của Ha-đa-đê-xe thống lĩnh.

[17]Khi Đa-vít nghe tin ấy, ông triệu tập toàn thể dân I-sơ-ra-ên lại, dẫn họ qua Sông Giô-đanh, và đến hạ trại tại Hê-lam. Quân A-ram kéo ra dàn trận đương đầu với Đa-vít và tấn công ông. [18]Nhưng quân A-ram bị đại bại và phải bỏ chạy trước mặt I-sơ-ra-ên. Đa-vít tiêu diệt bảy trăm xe chiến mã và bốn mươi ngàn kỵ binh của quân A-ram. Sô-bách chỉ huy trưởng quân đội của chúng bị tử thương ngay tại mặt trận. [19]Khi tất cả các vua chư hầu của Ha-đa-đê-xe thấy họ đã bị dân I-sơ-ra-ên đánh bại, họ xin hòa với I-sơ-ra-ên và chịu thần phục. Vậy dân A-ram sợ và không dám giúp dân Am-môn nữa.

---

[a] tức Sông Ơ-phơ-rát

11

Mối Liên Hệ Bất Chính giữa Đa-vít và Bát-sê-ba

[1]Sau việc đó, mùa xuân năm mới đến, khi các vua thường xuất quân ra trận, Đa-vít sai Giô-áp và các tướng sĩ của ông dẫn toàn quân I-sơ-ra-ên đi chinh chiến. Họ đánh bại dân Am-môn và bao vây thành Ráp-ba. Trong khi đó, Đa-vít vẫn ở tại Giê-ru-sa-lem. [2]Một buổi chiều kia, Đa-vít trỗi dậy khỏi giường và đi bách bộ trên sân thượng của cung điện. Từ trên sân thượng ông nhìn thấy một phụ nữ đang tắm. Đó là một phụ nữ rất đẹp. [3]Đa-vít sai người tìm hiểu về bà và người ấy bảo, "Bà đó chẳng phải là Bát-sê-ba con gái của Ê-li-am và cũng là vợ của U-ri-a người Hít-ti sao?" [4]Đa-vít sai các thuộc hạ đến bắt bà. Bà đến với vua và vua nằm với bà –Vả, lúc ấy bà vừa mới thanh tẩy sau thời kỳ kinh nguyệt xong– Sau đó bà trở về nhà bà. [5]Bà ấy thụ thai. Bà nhắn tin cho Đa-vít hay rằng, "Tôi đã có thai."

[6]Bấy giờ Đa-vít sai người đem tin cho Giô-áp rằng, "Hãy bảo U-ri-a người Hít-ti về gặp ta." Vậy Giô-áp sai U-ri-a về với Đa-vít. [7]Khi U-ri-a về gặp Đa-vít, Đa-vít hỏi ông tin tức về Giô-áp, về tình trạng các binh sĩ, và về tình hình chiến sự. [8]Sau đó Đa-vít nói với ông, "Ngươi hãy đi xuống nhà ngươi, tắm rửa và nghỉ ngơi[a] đi." U-ri-a rời khỏi cung vua, và vua cho người bưng một mâm thức ăn làm quà đến biếu ông. [9]Nhưng U-ri-a ngủ tại cửa hoàng cung với tất cả các tôi tớ của chúa thượng ông mà không đi xuống nhà ông. [10]Người ta báo cho Đa-vít hay rằng, "U-ri-a không đi xuống nhà ông ấy." Đa-vít nói với U-ri-a, "Ngươi há chẳng phải đi đường xa mới về sao? Tại sao ngươi không đi xuống nhà ngươi mà nghỉ?"

[11]U-ri-a trả lời với Đa-vít, "Rương thánh, quân đội I-sơ-ra-ên, và quân đội Giu-đa đang ở trong các lều ngoài mặt trận; chủ tướng tôi là Giô-áp và các tôi tớ của chúa thượng đang hạ trại ngoài đồng trống, lẽ nào tôi lại vào nhà tôi mà ăn, uống, và nằm với vợ tôi sao? Tôi chỉ sinh mạng của vua mà thề rằng tôi sẽ không bao giờ làm như thế."

[12]Đa-vít nói, "Vậy hôm nay ngươi cứ ở lại đây, rồi ngày mai ta sẽ cho ngươi đi." Vậy U-ri-a ở lại Giê-ru-sa-lem ngày hôm đó và hôm sau. [13]Đa-vít cho mời ông đến. Ông ăn và uống với vua. Vua ép ông uống rượu đến say khướt. Nhưng tối đến, ông đi ra nằm trên giường của ông với các tôi tớ của chúa thượng ông, chứ không đi xuống nhà ông. [14]Đến sáng hôm sau, Đa-vít viết một bức thư gởi cho Giô-áp và bảo U-ri-a đích thân mang đi. [15]Trong thư ông viết, "Hãy sắp đặt cho U-ri-a ở hàng đầu, chỗ trận chiến nóng bỏng nhất, rồi rút lui, để ông ấy bị kẹt lại, hầu địch quân sẽ đánh cho tử trận."

[16]Vậy khi Giô-áp công thành, ông sắp đặt U-ri-a ở vị trí mà ông biết những kẻ dũng cảm nhất của địch quân đang tử thủ. [17]Vậy quân trong thành đi ra giao chiến với quân của Giô-áp. Một vài binh sĩ trong số các tôi tớ của Đa-vít tử trận, và U-ri-a người Hít-ti cũng tử trận. [18]Đoạn Giô-áp sai sứ giả báo tin cho Đa-vít biết mọi việc về tình hình chiến sự [19]và dặn sứ giả rằng, "Sau khi ngươi báo cáo cho vua về tình hình chiến sự, [20]nếu vua nổi giận mà quở trách, 'Tại sao khi giao chiến mà các ngươi lại tiến sát vào thành như thế? Các ngươi há không biết rằng từ trên tường thành chúng có thể bắn tên xuống hay sao? [21]Ai đã giết chết A-bi-mê-léc con trai Giê-ru-bê-sết?[b] Há chẳng phải là một người đàn bà đã lấy một khối đá cối xay từ trên tường thành ném xuống trúng đầu ông ấy, và ông ấy đã chết tại Thê-bê hay sao? Tại sao các ngươi lại tiến sát vào tường thành như thế?' Bấy giờ ngươi hãy nói, 'Tôi tớ của chúa thượng là U-ri-a người Hít-ti cũng đã tử trận.'"

[22]Vậy sứ giả ấy đi và báo cáo cho Đa-vít mọi điều Giô-áp đã sai bảo mình. [23]Sứ giả ấy tâu với Đa-vít, "Lúc đầu địch quân có vẻ mạnh hơn chúng ta. Chúng kéo ra giao tranh với chúng tôi ngoài đồng trống, nhưng chúng tôi đánh bật lại và khiến chúng phải rút lui về tận cổng

[a] nt: rửa chân

[b] Giê-ru-ba-anh tức là Ghi-đê-ôn (Thủ 6:32)

thành. [24]Quân xạ tiễn của địch từ
trên thành bắn xuống các tôi tớ chúa
thượng. Một vài người trong số các
tôi tớ chúa thượng đã tử trận, và tôi
tớ chúa thượng là U-ri-a người Hít-ti
cũng đã tử trận."
[25]Bấy giờ Đa-vít nói với sứ giả,
"Ngươi hãy nói với Giô-áp thế nầy,
'Đừng để việc ấy làm bận tâm.
Gươm đao thì khi chém trúng người
nầy, khi chém trúng người khác.
Hãy mạnh mẽ lên mà công thành và
lật đổ nó.' Ngươi hãy khích lệ ông
ấy như vậy."
[26]Khi vợ của U-ri-a nghe tin U-ri-a
chồng bà đã tử trận, bà để tang than
khóc chồng. [27]Khi thời kỳ thọ tang
than khóc đã xong, Đa-vít sai người
đến rước bà vào cung. Bà trở thành
vợ ông và sinh cho ông một con trai.
Nhưng điều Đa-vít đã làm đó không
đẹp lòng CHÚA.

12

Tiên Tri Na-than và Vua Đa-vít

[1]Bấy giờ CHÚA sai Na-than đến với
Đa-vít. Ông đến gặp vua và nói với
vua: "Trong thành kia có hai người;
một người giàu và một người nghèo.
[2]Người giàu có rất nhiều bầy chiên
và bầy bò. [3]Nhưng người nghèo
chẳng có gì cả ngoại trừ một con
chiên cái nhỏ mà ông đã mua về và
nuôi nó. Nó lớn lên với ông và các
con ông. Nó ăn thực phẩm của ông,
uống trong chén của ông, và nằm
trong lòng ông. Nó giống như con
gái của ông. [4]Một ngày kia người
giàu có một người khách từ xa đến
thăm. Ông ấy tiếc của, nên không
bắt một con trong các bầy chiên hay
bầy bò của mình để làm thịt đãi
khách từ xa đến, nhưng ông lại bắt
con chiên của người nghèo làm thịt
để thết đãi người đến thăm ông."
[5]Đa-vít bừng bừng nổi giận người
giàu ấy và nói với Na-than, "Có CHÚA
Hằng Sống chứng giám, kẻ làm như
thế thật đáng chết! [6]Hắn phải đền
lại gấp tư cho con chiên đã bị giết,
bởi vì hắn đã làm điều ấy, và vì hắn
không có lòng thương xót."
[7]Bấy giờ Na-than nói với Đa-vít,
"Ngài chính là người đó! CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy: 'Ta đã xức dầu lựa chọn ngươi
làm vua trên I-sơ-ra-ên và giải cứu
ngươi khỏi tay Sau-lơ. [8]Ta đã ban
cho ngươi nhà của chủ ngươi. Ta
cũng ban những người vợ của chủ
ngươi vào lòng ngươi. Ta đã ban cho
ngươi cả nhà I-sơ-ra-ên lẫn nhà Giu-
đa. Nếu như thế mà vẫn chưa đủ, Ta
sẽ ban cho ngươi thêm nữa! [9]Tại sao
ngươi khinh thường Lời CHÚA mà
làm điều ác trước mắt Ngài? Ngươi
đã dùng gươm giết U-ri-a người Hít-
ti. Ngươi đã cướp vợ nó làm vợ
ngươi. Ngươi đã mượn gươm của
dân Am-môn giết nó. [10]Vậy, bây giờ,
nạn gươm đao sẽ không lìa khỏi nhà
ngươi, vì ngươi đã khinh thường Ta
và đã lấy vợ của U-ri-a người Hít-ti
làm vợ ngươi.'
[11]CHÚA phán thế nầy: Nầy, Ta sẽ
dấy lên kẻ chống nghịch ngươi ngay
từ trong nhà ngươi. Ta sẽ lấy các vợ
của ngươi trao cho kẻ lân cận ngươi
ngay trước mắt ngươi. Nó sẽ ăn nằm
với các vợ ngươi giữa thanh thiên
bạch nhật. [12]Ngươi đã làm điều đó
một cách âm muội, nhưng Ta sẽ cho
thực hiện điều ấy trước mắt dân I-sơ-
ra-ên giữa thanh thiên bạch nhật."
[13]Bấy giờ Đa-vít thú nhận với Na-
than, "Tôi đã phạm tội với CHÚA."
Na-than nói, "CHÚA cũng bỏ qua
tội của ngài; ngài sẽ không chết vì
tội nầy. [14]Tuy nhiên, vì việc nầy,
ngài đã tạo cơ hội cho những kẻ thù
của CHÚA có lý do để nói những lời
xúc phạm đến CHÚA, vì thế đứa trẻ
sinh cho ngài chắc chắn sẽ chết."
[15]Sau đó, Na-than cáo lui và trở về
nhà ông.

Con của Bát-sê-ba và Đa-vít Chết

CHÚA đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri-
a sinh cho Đa-vít, nên nó bị bịnh
nặng. [16]Do đó Đa-vít tha thiết van
xin Đức Chúa Trời cho đứa trẻ được
sống. Đa-vít kiêng ăn, đi vào, và
nằm dưới đất suốt đêm. [17]Các vị lão
quan trong triều[a] đứng dậy đến gặp
ông. Họ khuyên ông nên trỗi dậy
khỏi mặt đất, nhưng ông không
nghe lời khuyên của họ và cũng
không chịu ăn gì với họ. [18]Đến ngày
thứ bảy, đứa trẻ qua đời. Quần thần
của Đa-vít sợ, không ai dám báo tin
cho ông hay rằng đứa trẻ đã chết, vì

[a] nt: các vị trưởng lão trong nhà

họ nghĩ, "Nầy, khi đứa trẻ còn sống, chúng ta khuyên vua mà vua không nghe chúng ta. Bây giờ đứa trẻ đã chết, làm sao chúng ta có thể nói cho vua hay được? Biết đâu vua sẽ làm điều gì bất trắc để hại chính mình thì sao?"

[19]Khi Đa-vít thấy quần thần của ông cứ thì thầm với nhau, Đa-vít đoán rằng đứa trẻ đã qua đời, nên Đa-vít hỏi quần thần của ông, "Đứa trẻ đã chết rồi phải không?"

Họ đáp, "Thưa, cháu đã qua đời."

[20]Bấy giờ Đa-vít trỗi dậy khỏi mặt đất, tắm rửa, xức dầu, và thay quần áo; kế đó ông đi vào nhà CHÚA, sấp mình xuống, và thờ phượng. Đoạn, ông trở về nhà ông. Ông bảo người ta mang thức ăn đến. Họ dọn thức ăn ra cho ông, và ông ăn uống trở lại.

[21]Quần thần của ông hỏi ông, "Ngài làm gì vậy? Khi đứa trẻ còn sống thì ngài kiêng ăn và khóc lóc, nhưng bây giờ đứa trẻ đã chết rồi, ngài lại trỗi dậy và ăn uống!"

[22]Ông đáp, "Khi đứa trẻ còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc, vì ta nghĩ rằng, 'Biết đâu CHÚA sẽ thương xót ta mà cho đứa trẻ được sống chăng?' [23]Nhưng bây giờ nó đã chết rồi, ta còn phải kiêng ăn làm gì? Ta há có thể làm cho nó sống lại được sao? Ta sẽ đi về với nó, chứ nó sẽ không trở về với ta."

Sa-lô-môn Chào Đời

[24]Đa-vít an ủi Bát-sê-ba vợ ông. Ông đến với bà và nằm với bà. Bà sinh cho ông một con trai. Ông đặt tên cho nó là Sa-lô-môn. CHÚA thương yêu đứa trẻ. [25]Ngài sai Tiên Tri Na-than đến nói cho ông biết điều đó. Ông gọi nó là Giê-đi-đi-gia,[a] vì CHÚA thương yêu nó.

Thành Ráp-ba Bị Đánh Hạ
(1 Sử 20:1-3)

[26]Lúc ấy Giô-áp đang tấn công Thành Ráp-ba của dân Am-môn và sắp chiếm được kinh đô của họ. [27]Giô-áp sai các sứ giả đến báo tin cho Đa-vít, "Tôi đang tấn công Thành Ráp-ba và đã chiếm được nguồn cung cấp nước của thành. [28]Vậy bây giờ, xin ngài tập họp quân đội, dẫn đến hạ trại trước cổng thành, và chiếm lấy nó, kẻo tôi sẽ vào chiếm lấy thành và công ấy sẽ thuộc về tôi chăng."[b]

[29]Vậy Đa-vít tập họp toàn quân lại và tiến đến Ráp-ba. Ông tấn công nó và chiếm được nó. [30]Ông lấy chiếc vương miện trên đầu của vua thành ấy. Vương miện ấy làm bằng ba mươi bốn ký-lô[c] vàng và khảm đầy đầy ngọc quý. Người ta đội nó lên đầu Đa-vít. Ông cũng lấy và đem đi khỏi thành ấy rất nhiều chiến lợi phẩm. [31]Còn dân trong thành, ông bắt họ đem đi làm lao dịch như cưa gỗ, cày bừa, đốn cây, và đúc gạch. Ông bắt dân trong tất cả các thành của dân Am-môn phải làm lao dịch như vậy. Sau đó, ông và đội quân đi viễn chinh với ông trở về Giê-ru-sa-lem.

13

Am-nôn Hãm Hiếp Ta-ma

[1]Sau việc đó có chuyện nầy xảy ra: Áp-sa-lôm con trai Đa-vít có một em gái rất xinh đẹp. Nàng tên là Ta-ma. Am-nôn con trai Đa-vít yêu nàng. [2]Am-nôn đau khổ vì yêu Ta-ma em cùng cha khác mẹ của chàng đến nỗi sinh bịnh tương tư. Vì nàng là một trinh nữ nên Am-nôn không thể làm gì với nàng được. [3]Am-nôn có một người bạn tên là Giô-na-đáp con trai của Si-mê-a,[d] anh của Đa-vít. Giô-na-đáp là một người rất quỷ quyệt. [4]Tên ấy nói với hắn, "Tại sao hoàng tử mỗi ngày một xanh xao gầy mòn như vậy? Hoàng tử có thể nói cho tôi biết được không?"

Am-nôn bèn thố lộ với nó, "Tôi yêu Ta-ma em gái của Áp-sa-lôm, em cùng cha khác mẹ với tôi."

[5]Giô-na-đáp bày kế, "Hoàng tử hãy nằm trên giường, giả vờ bị bịnh. Khi vua cha đến thăm, hoàng tử hãy xin với người, 'Xin cha cho Ta-ma em gái con đến đây lo việc ăn uống cho con. Con muốn thấy em con làm thức ăn trước mắt con và tự tay nó cho con ăn.'"

[a] Nghĩa là "Người được Chúa thương."

[b] ctd: kẻo thành ấy sẽ mang tên tôi chăng

[c] nt: cân nặng một ta-lâng

[d] Trong 1 Sa 16:9 gọi là Sam-ma

[6]Am-nôn bèn nằm xuống, giả vờ bị bịnh. Khi nhà vua đến thăm hắn, Am-nôn xin với vua, "Xin cha cho Ta-ma em gái con đến làm cho con mấy cái bánh. Con muốn thấy nó làm và tự tay nó cho con ăn."

[7]Đa-vít sai người đến nhà Ta-ma nói, "Con hãy đến nhà Am-nôn anh con và làm cho nó món gì cho nó ăn."

[8]Vậy Ta-ma đến nhà Am-nôn anh nàng. Trong khi hắn nằm trên giường, nàng lấy bột, nhào bột, làm bánh trước mắt hắn, rồi đem bánh đi nướng. [9]Nàng lấy khay nướng bánh ra, rồi lấy bánh dọn ra trước mặt hắn, nhưng hắn không chịu ăn. Am-nôn nói, "Mọi người hãy ra ngoài hết đi." Mọi người bèn đi ra hết. [10]Bấy giờ Am-nôn nói với Ta-ma, "Em hãy bưng bánh vô giường anh nằm, để anh có thể ăn bánh do chính tay em làm." Ta-ma lấy bánh nàng đã làm, bưng vào cho Am-nôn anh nàng trong phòng ngủ của hắn. [11]Khi nàng đem bánh vào cho hắn, hắn ôm choàng lấy nàng và nói, "Hãy lại đây nằm với anh, em gái của anh."

[12]Nhưng Ta-ma đáp, "Đừng, anh! Đừng cưỡng hiếp em, vì trong I-sơ-ra-ên không ai làm điều ấy. Xin anh đừng làm chuyện đồi bại ấy. [13]Rồi đây thân em sẽ mang nỗi hổ nhục của em đi đâu? Còn anh, anh sẽ trở thành một kẻ đồi bại trong I-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ, xin anh hãy nói với vua cha. Vua cha sẽ không từ chối gả em cho anh đâu."

[14]Nhưng hắn không chịu nghe lời của nàng, và vì hắn mạnh hơn nàng, hắn đã dùng vũ lực hiếp dâm nàng. [15]Chiếm đoạt nàng xong, hắn trở mặt và ghét nàng thậm tệ. Đúng vậy, lòng hắn ghét nàng nhiều hơn tình hắn yêu nàng khi trước. Am-nôn nói với nàng, "Hãy đứng dậy và cút đi!"

[16]Nàng đáp với hắn, "Anh đừng đuổi tôi. Việc anh đuổi tôi còn tồi tệ hơn việc đồi bại anh vừa làm cho tôi." Nhưng hắn không nghe nàng.

[17]Hắn gọi người đầy tớ hầu cận của hắn và bảo, "Ngươi hãy tống cổ con nhỏ nầy ra khỏi mắt ta ngay, rồi khóa cửa lại để nó không vào được."

[18]Vả, lúc ấy nàng đang mặc một chiếc áo choàng nhiều màu, vì các công chúa còn trinh đều mặc áo như vậy. Tên hầu cận của hắn đẩy nàng ra khỏi phòng và khóa cửa lại. [19]Ta-ma hốt tro bỏ trên đầu nàng, xé rách chiếc áo choàng nhiều màu của nàng, hai tay ôm lấy đầu, vừa đi về vừa khóc rất đắng cay.

[20]Áp-sa-lôm anh ruột của nàng hỏi nàng, "Có phải Am-nôn anh của em đã làm nhục em không? Bây giờ, hỡi em gái của anh, hãy bình tĩnh. Dù sao hắn cũng là anh của em. Em ráng đừng để tâm vào chuyện ấy nữa." Vậy Ta-ma xa lánh mọi người và sống buồn thảm trong nhà Áp-sa-lôm anh nàng. [21]Khi Vua Đa-vít biết được mọi chuyện đó, ông rất giận, nhưng ông không phạt Am-nôn con trai ông, vì ông rất thương hắn, bởi hắn là con đầu lòng của ông.[a] [22]Áp-sa-lôm không nói với Am-nôn một lời nào, dù lành hay dữ, vì Áp-sa-lôm ghét Am-nôn, bởi hắn đã hãm hiếp Ta-ma em gái chàng.

Áp-sa-lôm Giết Am-nôn

[23]Hai năm trôi qua, nhân dịp Áp-sa-lôm mướn các thợ đến hớt lông chiên cho chàng tại Ba-anh Ha-xơ, gần địa phận của chi tộc Ép-ra-im, Áp-sa-lôm mời tất cả các hoàng tử đến dự tiệc. [24]Áp-sa-lôm đến xin vua, "Thưa cha, tôi tớ cha có thuê các thợ hớt lông chiên đến làm việc; nhân dịp nầy kính mời cha và triều thần của cha đến chung vui với tôi tớ của cha."

[25]Nhà vua nói với Áp-sa-lôm, "Không được, con; tất cả chúng ta sẽ không đi, e chúng ta sẽ trở thành gánh nặng cho con." Chàng cứ nài nỉ mãi, nhưng ông nhất định không đi, và ông chúc phước cho chàng.

[26]Áp-sa-lôm nói, "Nếu cha không thể đến chung vui với con, xin cha cho anh Am-nôn đến với chúng con."

Nhà vua hỏi, "Tại sao nó phải đến với con?"

[27]Nhưng vì Áp-sa-lôm nài nỉ mãi, nên vua bằng lòng cho Am-nôn và tất cả các hoàng tử đến dự tiệc với chàng.[b]

---

[a] Phần sau của câu nầy lấy từ Bản Qumran

[b] Bản Qumran có thêm câu, "Áp-sa-lôm tổ chức một bữa tiệc thật linh đình như yến tiệc do nhà vua thết đãi."

[28]Vả, khi ấy Áp-sa-lôm đã ra lịnh
cho các tôi tớ của chàng, "Các ngươi
hãy để ý, khi lòng Am-nôn đã vui say
vì rượu, và khi nghe ta ra lịnh, 'Hãy
đánh Am-nôn!' thì hãy giết hắn.
Đừng sợ gì cả. Há chẳng phải ta đã
ra lịnh cho các ngươi sao? Hãy can
đảm và hãy dũng cảm lên."
[29]Vậy các tôi tớ của Áp-sa-lôm giết
chết Am-nôn, y như Áp-sa-lôm đã
truyền lịnh. Bấy giờ tất cả các hoàng
tử đều đứng dậy, mạnh ai nấy cỡi
con la của mình mà chạy trốn.
[30]Đang khi họ chạy trốn, tin tức đến
tai Đa-vít, báo rằng, "Áp-sa-lôm đã
giết tất cả các hoàng tử. Không còn
người nào sống sót." [31]Vua bèn
đứng dậy, xé rách áo mình, và nằm
sấp xuống đất. Tất cả triều thần của
vua đứng bên cạnh và cũng xé rách
áo của họ. [32]Nhưng Giô-na-đáp con
trai Si-mê-a, anh của Đa-vít nói, "Xin
chúa thượng đừng nghĩ rằng họ đã
giết tất cả các người trẻ, tức các
hoàng tử; chỉ có Am-nôn bị giết thôi,
bởi Áp-sa-lôm đã định tâm làm điều
nầy kể từ ngày Am-nôn hãm hiếp Ta-
ma em gái chàng. [33]Vậy bây giờ, xin
đức vua, chúa thượng của hạ thần,
đừng nghĩ trong lòng rằng tất cả các
hoàng tử đều đã chết. Chỉ có Am-
nôn bị giết thôi."

Áp-sa-lôm Bỏ Trốn

[34]Bấy giờ Áp-sa-lôm đã bỏ trốn.
Người lính trẻ đang canh gác cung
điện ngước mắt lên và thấy, kìa, có
đông người từ con đường phía sau
sườn đồi đang tiến về. [35]Giô-na-đáp
nói, "Kìa, các hoàng tử đang trở về;
việc đã xảy ra y như tôi tớ ngài đã
nói." [36]Thật vậy, khi Giô-na-đáp vừa
dứt lời, các hoàng tử cũng vừa đến
nơi. Họ òa lên khóc. Nhà vua và
triều thần của vua cũng bật khóc rất
thảm thương. [37]Áp-sa-lôm đã bỏ trốn
và đến ở với ông ngoại của chàng là
Tanh-mai[a] con trai Am-mi-hút, vua
của Ghê-sua. Còn Đa-vít ngày ngày
cứ than khóc con trai của ông.
[38]Vậy, Áp-sa-lôm bỏ trốn đến Ghê-
sua và ở tại đó ba năm. [39]Bấy giờ
Vua Đa-vít bắt đầu thương nhớ Áp-sa-
lôm, vì ông đã nguôi ngoai về cái
chết của Am-nôn.[b]

14

Áp-sa-lôm Trở Về Giê-ru-sa-lem

[1]Bấy giờ Giô-áp con trai bà Xê-ru-
gia nhận biết rằng vua đang quan
tâm đến Áp-sa-lôm. [2]Giô-áp sai
người đến Tê-cô-a, mời một người
đàn bà khéo nói đến, và dặn bà,
"Xin bà làm ơn giả làm một người
đang thọ tang. Bà hãy mặc bộ đồ
tang vào, và đừng xức dầu gì cả,
nhưng hãy làm như người đã để
tang than khóc cho người thân của
mình lâu ngày. [3]Sau đó bà hãy xin
vào chầu vua, và hãy nói với vua như
thế nầy.." Vậy Giô-áp đặt lời vào
miệng bà.
[4]Khi người đàn bà ở Tê-cô-a đó
được vào gặp vua, bà sấp mặt xuống
đất, phủ phục trước mặt vua, và nói,
"Tâu vua, xin ngài giúp đỡ tôi."
[5]Vua hỏi bà, "Ngươi có chuyện gì?"
Bà đáp, "Tâu vua, than ôi, tôi là
một người góa bụa. Chồng tôi đã
chết. [6]Nữ tỳ của ngài có hai đứa con
trai. Chúng nó đánh lộn với nhau
ngoài đồng, lúc đó không có ai ở đó
để can ngăn chúng, đứa nầy đánh
đứa kia và đã lỡ tay giết chết anh nó.
[7]Bây giờ, cả họ hàng nổi lên chống
lại nữ tỳ của ngài. Họ đòi, 'Hãy nộp
kẻ giết anh hắn cho chúng tôi, để
chúng tôi giết nó, bắt nó phải đền
mạng anh nó, dù chúng tôi phải diệt
luôn cả người thừa kế của gia đình
bà.' Vậy họ muốn diệt luôn miếng
than hồng còn lại, không cho chồng
tôi được lưu danh hay có người nối
dõi trên đất."
[8]Vua nói với người đàn bà, "Thôi
bà hãy về nhà đi. Ta sẽ ban lịnh về
việc nầy của bà."
[9]Người đàn bà ở Tê-cô-a lại nói với
nhà vua, "Ôi vua, chúa thượng của
tôi, xin tội nầy đổ lại trên tôi và trên
nhà cha tôi, còn đức vua và ngai
vàng của ngài hoàn toàn vô can."
[10]Vua nói, "Nếu kẻ nào nói gì với
ngươi, hãy đem kẻ ấy đến gặp ta; nó
sẽ không dám đụng đến ngươi đâu."
[11]Bà bèn nói, "Xin đức vua lấy
danh CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài,

[a] xt: 2 Sa 3:3

[b] ctd: vua đã được nguôi ngoai về việc Am-nôn, vì hắn đã chết.

mà thề và không cho phép kẻ đòi nợ máu gây thêm chết chóc, kẻo họ sẽ giết chết con trai tôi."

Vua nói, "Có CHÚA hằng sống chứng giám, không một sợi tóc nào của con trai ngươi sẽ rơi xuống đất."

[12]Bấy giờ người đàn bà lại nói, "Xin cho nữ tỳ của ngài nói thêm vài lời nầy nữa với đức vua, chúa thượng của nữ tỳ của ngài."

Vua bảo, "Hãy nói đi."

[13]Người đàn bà nói, "Tại sao ngài lại dự tính làm một việc có hại cho dân của Đức Chúa Trời như vậy? Đức vua phán quyết về việc của tôi như thế thì đức vua cũng đã tự kết án mình rồi, khi đức vua không cho phép đứa con bị trục xuất của ngài trở về nhà. [14]Rồi đây chắc chắn mỗi chúng ta sẽ qua đời, giống như nước đổ xuống đất, không thể nào hốt lại được. Đức Chúa Trời không cất mạng sống của ai, nhưng Ngài có kế hoạch để những kẻ bị Ngài trục xuất không bị xa cách Ngài mãi mãi. [15]Bây giờ tôi đã đến đây thưa với đức vua, chúa thượng của tôi, việc nầy của tôi, vì người ta đã làm cho tôi lo sợ. Số là nữ tỳ của ngài tự nhủ, 'Mình phải đến tâu với đức vua, biết đâu đức vua sẽ đáp ứng nguyện vọng của mình, [16]biết đâu đức vua sẽ nghe và sẽ cứu nữ tỳ của người khỏi tay những kẻ muốn hại mình và con trai mình trong việc hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.' [17]Nữ tỳ của ngài lại thầm nghĩ, 'Lời phán quyết của đức vua chắc chắn sẽ làm cho mình yên lòng, vì đức vua, chúa thượng của mình, chẳng khác gì thiên sứ của Đức Chúa Trời, phân biệt thiện ác rõ ràng, đâu ra đó.' Cầu xin CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài, ở với ngài."

[18]Bấy giờ vua trả lời và nói với bà ấy, "Đừng giấu ta điều gì ta sắp hỏi ngươi."

Bà ấy đáp, "Xin đức vua, chúa thượng của tôi, cứ hỏi."

[19]Vua hỏi, "Có phải bàn tay của Giô-áp đã sắp đặt với ngươi mọi việc nầy không?"

Người đàn bà trả lời và nói, "Tâu đức vua, chúa thượng của tôi, tôi xin chỉ mạng sống của ngài mà xác nhận, không ai có thể làm chệch qua bên phải hoặc bên trái một chút nào về điều mà đức vua, chúa thượng của tôi, vừa mới nói. Thật vậy, Giô-áp đầy tớ ngài đã truyền cho tôi và đặt những lời nầy trong miệng nữ tỳ của ngài. [20]Chính vì muốn thấy tình huống được thay đổi mà Giô-áp đầy tớ ngài đã làm điều ấy; nhưng chúa thượng của tôi thật khôn ngoan, khôn ngoan như thiên sứ của Đức Chúa Trời, biết hết mọi sự trên đất."

[21]Bấy giờ vua bảo Giô-áp, "Thôi được rồi. Ta chấp thuận việc nầy. Vậy ngươi hãy đi, đem thằng Áp-sa-lôm về."

[22]Giô-áp liền sấp mặt xuống đất, lạy vua, và cảm tạ vua. Giô-áp nói, "Tâu vua, hôm nay tôi nhận biết tôi đã được ơn trước mặt vua, chúa thượng của tôi, vì vua đã chấp thuận điều tôi tớ của ngài thỉnh cầu."

[23]Sau đó Giô-áp đứng dậy, đi đến Ghê-sua, và đem Áp-sa-lôm trở về Giê-ru-sa-lem.

[24]Vua phán, "Hãy cho nó về nhà nó, nhưng đừng để nó thấy mặt ta." Vậy Áp-sa-lôm trở về và ở trong nhà của chàng, nhưng chàng không được diện kiến nhà vua.

Đa-vít Tha Thứ Áp-sa-lôm

[25]Thuở ấy, trong cả nước I-sơ-ra-ên không ai được khen là tuấn tú bằng Áp-sa-lôm. Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu của ông không có một khuyết điểm nào. [26]Khi ông hớt tóc –cứ cuối năm ông hớt tóc một lần, vì tóc ông mọc dài và trở nên nặng nề– ông thường lấy tóc đã hớt đem cân và người ta cân được hơn hai ký,[a] theo cân của hoàng gia. [27]Áp-sa-lôm có ba con trai và một con gái; con gái ông tên là Ta-ma. Nàng là một thiếu nữ xinh đẹp.

[28]Áp-sa-lôm sống tại Giê-ru-sa-lem được hai năm nhưng không được diện kiến nhà vua. [29]Vì vậy, Áp-sa-lôm sai người đến nói với Giô-áp, nhờ ông ấy tiến dẫn, hầu ông được diện kiến nhà vua, nhưng Giô-áp không đến. Áp-sa-lôm lại sai người đến lần thứ hai, nhưng ông ấy cũng không đến. [30]Vậy ông nói với các đầy tớ ông, "Kìa, đám ruộng của Giô-áp ở gần đám ruộng của ta. Ruộng của ông ấy đang trổ lúa mạch. Các ngươi hãy ra và nổi lửa đốt đám

[a] nt: 200 *shekels*

ruộng của ông ấy cho ta." Các đầy tớ
của Áp-sa-lôm bèn ra và nổi lửa đốt
cháy đám ruộng của Giô-áp.
31Bấy giờ Giô-áp liền đứng dậy, đi
đến nhà Áp-sa-lôm, và hỏi, "Tại sao
các đầy tớ của ông đốt lúa trong
ruộng tôi?"
32Áp-sa-lôm đáp, "Nầy, tôi đã sai
các đầy tớ tôi đến mời ông, 'Xin ông
đến đây để tôi có thể nhờ ông thưa
với vua rằng, "Tại sao cha cho con từ
Ghê-sua về đây làm chi? Thà cứ để
con ở đó còn hơn."' Vậy bây giờ, xin
ông làm ơn giúp đỡ tôi được gặp mặt
vua, nếu tôi có lỗi gì, xin vua cứ giết
tôi đi."
33Vậy Giô-áp đến gặp vua và tâu
với vua điều ấy. Vua cho triệu Áp-sa-
lôm vào. Ông vào triều kiến nhà
vua. Ông sấp mình xuống đất phủ
phục trước mặt vua. Vua ôm lấy ông
và hôn.

15

Thủ Đoạn của Áp-sa-lôm

1Sau việc đó Áp-sa-lôm sắm cho
mình một xa giá do mấy con ngựa
kéo. Mỗi khi ông đi đâu đều có năm
mươi dũng sĩ chạy trước xe. 2Áp-sa-
lôm thường dậy sớm, đứng bên cổng
vào hoàng cung. Mỗi khi ai có việc
tranh tụng, đến nhờ vua xét xử, thì
Áp-sa-lôm gọi người ấy lại và hỏi,
"Ngươi từ thành nào đến?"
Khi người ấy đáp, "Tôi tớ ông đến
từ chi tộc nọ, chi tộc kia, trong I-sơ-
ra-ên."
3Bấy giờ Áp-sa-lôm nói, "Nầy,
trường hợp của ông thật là đúng và
chính đáng lắm, nhưng tiếc thay đức
vua không có ai phụ giúp để lắng
nghe trường hợp của ông." 4Áp-sa-
lôm lại nói tiếp, "Ôi, ước gì tôi được
cử làm quan án trong nước, để ai có
việc gì kiện tụng hoặc cần xét xử
đến với tôi, ắt tôi sẽ xét xử công
minh cho người ấy." 5Ngoài ra ông
còn làm thế nầy: Mỗi khi có ai đến
gần ông, sấp mình chào ông, ông
đưa tay ra, ôm lấy người ấy, và hôn.
6Áp-sa-lôm cứ làm như thế đối với
mọi người trong I-sơ-ra-ên đến với
vua để xin vua xét xử. Vậy, Áp-sa-
lôm đã dùng thủ đoạn để lấy lòng
dân I-sơ-ra-ên.

Áp-sa-lôm Làm Phản

7Sau bốn năm,[a] Áp-sa-lôm thưa với
vua cha của ông, "Xin cha cho con đi
đến Hếp-rôn để con trả xong lời
khấn nguyện con đã khấn nguyện
với CHÚA. 8Vì khi tôi tớ cha còn ở
Ghê-sua, trong xứ A-ram, con đã hứa,
'Nếu CHÚA cho con được về lại Giê-
ru-sa-lem, con sẽ thờ phượng CHÚA.'"
9Vua nói với ông, "Con hãy đi
bình an."
Vậy ông đứng dậy và đi đến Hếp-
rôn. 10Áp-sa-lôm sai người bí mật
đến tất cả các chi tộc I-sơ-ra-ên và
dặn, "Khi các ngươi nghe tiếng kèn
trỗi lên, các ngươi hãy hô to, 'Áp-sa-
lôm làm vua tại Hếp-rôn.'"
11Có hai trăm người ở Giê-ru-sa-
lem đi với Áp-sa-lôm. Họ được mời
và đi dự cách vô tư chứ không hề hay
biết chuyện gì sẽ xảy ra. 12Khi dâng
tế lễ, Áp-sa-lôm cũng sai người đến
mời A-hi-thô-phên người Ghi-lô, mưu
sĩ của Đa-vít, và rước ông ấy từ
Thành Ghi-lô đến. Thế lực của bọn
mưu phản càng ngày càng mạnh,
dân chúng đi theo Áp-sa-lôm càng
ngày càng đông.

Đa-vít Bỏ Giê-ru-sa-lem Chạy Trốn

13Một sứ giả đến báo cho Đa-vít
hay, "Lòng dân I-sơ-ra-ên bây giờ đã
theo Áp-sa-lôm cả rồi."
14Đa-vít nói với toàn thể bầy tôi
của ông tại Giê-ru-sa-lem, "Hãy đứng
dậy. Chúng ta phải chạy trốn, chứ
không chúng ta sẽ không thoát khỏi
Áp-sa-lôm. Chúng ta phải đi ngay;
nếu không, chẳng bao lâu nó sẽ đuổi
kịp chúng ta, giáng họa trên chúng
ta, và dùng gươm giết dân trong
thành."
15Bầy tôi của vua đáp với vua,
"Chúng tôi là bầy tôi của ngài.
Chúng tôi sẽ làm những gì đức vua,
chúa thượng của chúng tôi, quyết
định."
16Vậy vua và toàn thể hoàng gia ra
đi, chỉ để lại mười cung phi trông coi
cung điện. 17Vua ra đi với tất cả
những người đi theo mình. Họ dừng
lại nơi cần nhà cuối cùng ở ngoại vi
kinh thành. 18Bấy giờ tất cả các tôi
tớ của vua đi qua trước mặt vua; tất

[a] nt: "Bốn mươi năm" nhưng bản LXX, Syriac, và Josephus thì chép "Bốn năm"

cả những người trong đội quân Kê-rê-thi, tất cả những người trong đội quân Pê-lê-thi, và tất cả những người trong đội quân Ghít-ti, tức sáu trăm người từ Gát[a] đã theo vua. Hết thảy đều đi qua trước mặt vua.

[19]Vua nói với Ít-tai người Ghít-ti, "Tại sao ngươi đi theo chúng ta? Hãy trở về và theo vua mới, vì ngươi là người ngoại quốc và đã sống lưu vong khỏi xứ sở mình. [20]Ngươi chỉ mới đến hôm qua, lẽ nào hôm nay ta bắt ngươi phải đi theo ta lang thang rày đây mai đó, mà chính ta cũng chưa biết mình sẽ đi đâu sao? Hãy trở về và dẫn các anh em ngươi trở về. Nguyện lòng thương xót và lòng trung thành ở với ngươi."

[21]Ít-tai đáp lời vua và nói, "Nguyện CHÚA hằng sống chứng giám, và tôi xin chỉ sinh mạng của đức vua, chúa thượng của tôi, mà thề: hễ đức vua, chúa thượng của tôi, đi đâu, tôi sẽ đi theo hầu hạ đến đó, bất kể sống hay chết."

[22]Đa-vít nói, "Hãy đi và đi qua." Vậy Ít-tai người Ghít-ti và tất cả chiến sĩ của ông, cùng mọi người trong gia đình của họ, luôn cả các con nhỏ của họ, đều đi qua.

[23]Dân trong cả miền đó bật khóc lớn tiếng khi thấy tất cả những người theo vua đi qua. Sau cùng, vua cũng đi qua Khe Kít-rôn, và mọi người đều tiến thẳng vào đồng hoang.

[24]Tư Tế Xa-đốc cùng tất cả những người Lê-vi phục vụ dưới quyền ông đều đi theo vua. Họ mang theo Rương Giao Ước của Đức Chúa Trời. Họ đặt Rương của Đức Chúa Trời xuống; A-bi-a-tha tiến lên phía trước dẫn đầu[b] cho đến khi toàn thể đoàn người đi qua hết, để ra khỏi kinh thành. [25]Vua nói với Tư Tế Xa-đốc, "Hãy mang Rương Giao Ước của Đức Chúa Trời trở lại trong thành. Nếu tôi được ơn trước mắt CHÚA, Ngài sẽ cho tôi trở về, để tôi được thấy lại Rương thánh và nơi Ngài ngự. [26]Nhưng nếu Ngài nói, 'Ta không còn thương ngươi nữa,' thì tôi đây, Ngài xử tôi như thế nào cũng được, miễn là tốt cho Ngài thì thôi."

[27]Vua lại nói với Tư Tế Xa-đốc, "Thầy là một nhà tiên kiến phải không?" Xin thầy và Tư Tế A-bi-a-tha trở về trong thành bình an. Xin dẫn theo hai con trai của các thầy nữa, tức A-hi-ma-a con trai của thầy và Giô-na-than con trai của A-bi-a-tha. [28]Nầy, tôi sẽ đợi nơi khúc sông cạn trước khi vào đồng hoang, cho đến khi nhận được tin tức từ các thầy gởi đến."

[29]Vậy Xa-đốc và A-bi-a-tha mang Rương Giao Ước của Đức Chúa Trời trở lại Giê-ru-sa-lem, và họ cứ ở đó. [30]Còn Đa-vít thì đi lên núi Ô-liu. Ông vừa đi lên núi vừa khóc. Ông trùm đầu ông lại và đi chân không. Tất cả những người đi theo ông cũng trùm đầu họ lại và vừa đi lên núi vừa khóc.

[31]Có người đến báo cho Đa-vít rằng, "A-hi-thô-phên cũng đã nhập bọn với những kẻ làm phản theo Áp-sa-lôm." Đa-vít nói, "Lạy CHÚA, cầu xin Ngài làm cho lời bàn của A-hi-thô-phên trở ra dại dột."

Hu-sai Đón Gặp Đa-vít

[32]Khi Đa-vít lên tới đỉnh núi, nơi người ta thờ phượng Đức Chúa Trời, nầy, Hu-sai người Ạc-ki đến đón vua, với áo ngoài đã xé rách, bụi đất rắc đầy đầu. [33]Đa-vít nói với ông, "Nếu ngươi đi với ta, ngươi sẽ thành một gánh nặng cho ta. [34]Chi bằng ngươi trở về trong thành và nói với Áp-sa-lôm, 'Tâu vua, tôi sẽ làm tôi tớ cho ngài như đã làm tôi tớ cho cha ngài trước kia. Bây giờ tôi sẵn sàng làm tôi tớ cho ngài,' rồi ngươi sẽ tìm cách làm bại mưu của A-hi-thô-phên cho ta. [35]Ngươi há không có các tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha cộng tác với ngươi ở đó sao? Như vậy, những gì ngươi nghe được trong triều, ngươi hãy báo cho các tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha biết. [36]Họ đã có hai con trai của họ giúp đỡ: A-hi-ma-a con trai Xa-đốc và Giô-na-than con trai A-bi-a-tha. Hai người ấy sẽ báo cho ta những gì ngươi nghe được."

[37]Vậy Hu-sai bạn Đa-vít vào trong thành. Sau đó, Áp-sa-lôm cũng tiến vào Giê-ru-sa-lem.

---

[a] một trong năm thành lớn của dân Phi-li-tin bấy giờ

[b] Có bản dịch: A-bi-a-tha dâng của lễ

16

Xi-ba Tôi Tớ của Mê-phi-bô-sết

[1]Khi Đa-vít vừa qua khỏi đỉnh núi chẳng bao lâu, Xi-ba tôi tớ của Mê-phi-bô-sết đến đón vua. Ông ấy dẫn theo hai con lừa, trên lưng đã nịt sẵn yên; chúng chở hai trăm ổ bánh, một trăm chùm nho khô, một trăm trái cây mùa hè, và một bầu da rượu. [2]Vua hỏi Xi-ba, "Ngươi định làm gì với những thứ nầy?"

Xi-ba đáp, "Mấy con lừa xin dùng cho người trong hoàng gia cỡi, bánh và trái cây mùa hè xin để những người đi theo đức vua ăn, còn rượu thì xin dành cho những ai mệt mỏi trong đồng hoang uống."

[3]Vua hỏi, "Còn con trai của chủ ngươi đâu?"

Xi-ba tâu với vua, "Thưa, ông ấy vẫn còn ở tại Giê-ru-sa-lem, vì ông ấy bảo, 'Hôm nay nhà I-sơ-ra-ên sẽ tái lập vương quốc của cha ta lại cho ta.'"

[4]Vua nói với Xi-ba, "Nầy, tất cả những gì của Mê-phi-bô-sết bây giờ trở thành của ngươi."

Xi-ba đáp, "Xin lạy tạ ơn ngài. Nguyện lúc nào tôi cũng được ơn trước mặt ngài, tâu vua, chúa thượng của tôi!"

Si-mê-i Nguyền Rủa Đa-vít

[5]Khi Đa-vít vừa đến Ba-hu-rim, nầy, có một người trong gia tộc của gia đình Sau-lơ tên là Si-mê-i con của Ghê-ra ở đó đi ra. Ông ra đón đường vua và nguyền rủa vua. [6]Ông lấy đá ném vào Đa-vít và vào cả bề tôi của Vua Đa-vít. Thấy vậy mọi người và tất cả các vệ sĩ liền đi kèm bên phải và bên trái vua để bảo vệ vua.

[7]Si-mê-i nguyền rủa như thế nầy, "Hãy cút đi! Hãy cút đi! Hỡi quân khát máu và phường gian ác![a] [8]CHÚA đã đổ trên ngươi tất cả máu của gia đình Sau-lơ, người đã bị ngươi chiếm ngôi. CHÚA đã ban vương quốc cho Áp-sa-lôm con trai ngươi. Nầy, ngươi đang bị báo trả vì những việc ác ngươi đã làm, và vì ngươi là một tên khát máu."

[9]Thấy vậy A-bi-sai con trai bà Xê-ru-gia thưa với vua, "Tại sao tên chó chết nầy dám nguyền rủa vua, chúa thượng của tôi? Xin ngài cho phép tôi qua lấy đầu nó."

[10]Vua đáp, "Ta phải làm gì với các ngươi đây, hỡi các con trai của bà Xê-ru-gia? Hãy để nó nguyền rủa, vì nếu CHÚA đã sai nó, 'Hãy nguyền rủa Đa-vít,' thì ai có thể bảo, 'Tại sao ngươi làm thế?'"

[11]Đa-vít lại nói với A-bi-sai và tất cả bầy tôi của ông, "Các ngươi thấy đó, ngay cả con trai ta, do ta sinh ra, mà còn muốn lấy mạng ta, huống chi tên Bên-gia-min nầy? Cứ để yên cho nó, và cứ để nó nguyền rủa. Biết đâu CHÚA đã bảo nó làm thế. [12]Biết đâu CHÚA nhìn thấy nỗi khổ nhục ta đang chịu, và CHÚA sẽ đền bù cho ta bằng phước hạnh vì những lời hắn nguyền rủa ngày nay."

[13]Vậy Đa-vít và những người theo ông cứ đi đường mình, còn Si-mê-i thì đi dọc theo sườn núi, đối ngang với ông, vừa đi vừa nguyền rủa. Ông ấy lấy đá liệng vào vua và hốt bụi ném vào vua. [14]Khi Đa-vít và những người theo vua đến được bờ Sông Giô-đanh,[b] họ mệt lả. Họ dừng lại tại đó nghỉ lấy sức.

Hu-sai Ra Mắt Áp-sa-lôm

[15]Trong khi đó Áp-sa-lôm và toàn dân, tức toàn quân I-sơ-ra-ên, tiến vào Giê-ru-sa-lem; có A-hi-thô-phên đi với họ. [16]Bấy giờ, Hu-sai người Ạc-ki, bạn của Đa-vít, đến với Áp-sa-lôm. Hu-sai nói với Áp-sa-lôm, "Vua vạn tuế! Vua vạn tuế!"

[17]Áp-sa-lôm nói với Hu-sai, "Lòng trung thành của ông đối với bạn ông như thế sao? Tại sao ông không đi theo bạn ông?"

[18]Hu-sai đáp với Áp-sa-lôm, "Thưa không. Tôi chỉ theo người nào CHÚA, dân nầy, và toàn quân I-sơ-ra-ên đã chọn thôi. Tôi sẽ thuộc về người ấy và ở với người ấy. [19]Hơn nữa, tôi sẽ phục vụ ai? Há chẳng phải tôi sẽ phục vụ con trai của cha ngài sao? Tôi đã phục vụ cha ngài thế nào, tôi cũng sẽ phục vụ ngài thế ấy."

---

[a] nt: bê-li-an

[b] nt: đến nơi (định đến)

Lời Bàn của A-hi-thô-phên

[20]Áp-sa-lôm nói với A-hi-thô-phên, "Các ngươi hãy bàn với nhau xem chúng ta phải làm gì bây giờ."
[21]A-hi-thô-phên nói với Áp-sa-lôm, "Xin ngài hãy đến với các cung phi cha ngài đã để lại giữ cung điện. Rồi toàn thể I-sơ-ra-ên sẽ biết rằng ngài đã trở thành đáng tởm đối với cha ngài. Bấy giờ, tay của những người theo ngài sẽ mạnh lên."
[22]Vậy, người ta dựng một cái lều trên sân thượng của cung điện và Áp-sa-lôm đến với các cung phi của cha ông tại đó, trước mặt cả I-sơ-ra-ên. [23]Số là thuở ấy, người ta coi lời bàn của A-hi-thô-phên có giá trị như lời phán của Đức Chúa Trời. Mọi lời bàn của A-hi-thô-phên đối với Đa-vít và đối với Áp-sa-lôm đều có giá trị như vậy.

17

[1]A-hi-thô-phên lại nói với Áp-sa-lôm, "Xin ngài cho tôi chọn mười hai ngàn quân. Tôi sẽ đứng dậy và đuổi theo Đa-vít đêm nay. [2]Tôi sẽ tấn công ông ấy, khi ông ấy mệt mỏi và đuối sức, làm ông ấy khiếp sợ. Bấy giờ những kẻ theo ông ấy sẽ bỏ chạy, rồi tôi sẽ đánh hạ một mình vua mà thôi. [3]Sau đó, tôi sẽ đem toàn dân về với ngài. Chỉ cần người ngài cần loại trừ chết đi, thì mọi người sẽ quay về với ngài như cô dâu về nhà chồng, bấy giờ toàn dân sẽ hưởng thái bình."
[4]Áp-sa-lôm và tất cả các trưởng lão của I-sơ-ra-ên đều cho lời bàn ấy là hữu lý.

Lời Bàn của Hu-sai

[5]Nhưng Áp-sa-lôm nói, "Hãy gọi Hu-sai người Ạc-ki đến đây. Chúng ta cũng muốn nghe lời bàn của ông ấy nữa."
[6]Khi Hu-sai đến gặp Áp-sa-lôm, Áp-sa-lôm nói với ông, "A-hi-thô-phên đã nói như vậy đó. Chúng ta có nên làm theo ý ông ấy không? Nếu không, xin ông cho biết ý kiến."
[7]Hu-sai tâu với Áp-sa-lôm, "Lời bàn của A-hi-thô-phên lần nầy thật không tốt." [8]Hu-sai nói tiếp, "Vì ngài vốn đã biết rõ cha ngài và những người theo ông ấy. Họ đều là những tay dũng sĩ. Hiện giờ họ đang tức giận như gấu mẹ ngoài đồng đang mất con. Hơn nữa, cha ngài là một tay lão luyện chiến trường. Ông ấy không đóng trại ngủ chung với quân lính đâu. [9]Chắc chắn bây giờ ông ấy đang trú ẩn trong một hang đá nào hoặc một nơi nào đó. Bây giờ nếu chúng ta kéo đến, mà ngay trận đầu một số người trong chúng ta bị ngã chết, thế nào người ta cũng sẽ nghe, rồi họ sẽ đồn với nhau, 'Những người theo Áp-sa-lôm đã bị tàn sát rất thê thảm.' [10]Bấy giờ, dù những kẻ dũng cảm nhất, gan dạ như sư tử đi nữa, cũng sẽ mất tinh thần, vì toàn quân I-sơ-ra-ên đều biết rằng cha ngài là một đại dũng sĩ, và những kẻ theo cha ngài đều là những anh hùng. [11]Vậy theo ý tôi, ngài nên triệu tập toàn dân I-sơ-ra-ên từ Đan đến Bê-e Sê-ba, đông như cát nơi bờ biển, về với ngài trước đã, rồi chính ngài sẽ đích thân dẫn quân ra trận. [12]Bấy giờ bất cứ ông ấy ở đâu, chúng ta cũng sẽ ập đến, như sương từ trời sa xuống đất. Thế là ông ấy và những kẻ theo ông sẽ bị diệt sạch, không sót một ai. [13]Nếu ông ấy rút vào thành nào, toàn dân I-sơ-ra-ên sẽ mang dây đến thành đó, kéo thành đó xuống thung lũng, đến độ không còn một hòn đá nào sót lại."
[14]Nghe thế Áp-sa-lôm và mọi người I-sơ-ra-ên nói, "Lời bàn của Hu-sai người Ạc-ki hay hơn lời bàn của A-hi-thô-phên." Số là CHÚA đã định đánh bại lời bàn hay của A-hi-thô-phên, vì CHÚA đã định sẽ đem tai họa đến Áp-sa-lôm.

Hu-sai Báo Tin cho Đa-vít

[15]Sau đó Hu-sai nói với hai Tư Tế Xa-đốc và A-bi-a-tha, "A-hi-thô-phên đã bàn như thế nọ thế kia với Áp-sa-lôm và các trưởng lão của I-sơ-ra-ên, còn tôi thì bàn thế nầy thế khác với họ. [16]Vậy bây giờ xin nhị vị hãy sai người đi liền đến báo cho Đa-vít biết, 'Đừng qua đêm trong cánh đồng nơi khúc sông cạn trước khi vào đồng hoang, nhưng bằng mọi cách phải qua sông, kẻo vua và những người theo vua sẽ bị nuốt mất.'"

[17]Khi ấy Giô-na-than và A-hi-ma-a
đang trốn tại Ên Rô-ghên, vì họ
không muốn người ta trông thấy họ
vào thành. Một nữ tỳ đến báo tin
cho họ, rồi họ đi báo tin cho Vua Đa-
vít. [18]Tuy nhiên, có một cậu bé
trông thấy họ và đi báo cho Áp-sa-
lôm hay. Nhưng hai người đã lẹ làng
ra đi và đến nhà một người kia tại
Ba-hu-rim. Người ấy có một cái
giếng ở giữa sân. Hai ông bèn
xuống dưới giếng ấy trốn. [19]Vợ ông
ấy lấy một tấm trải, phủ ngang trên
miệng giếng, rồi rải lúa lên trên như
thể để phơi. Chẳng ai nghi ngờ gì
cả. [20]Khi các tôi tớ của Áp-sa-lôm
đến nơi, họ gặp bà ấy và hỏi, "A-hi-
ma-a và Giô-na-than đâu rồi?"

Bà ấy trả lời, "Họ đã đi qua bên
kia khe nước rồi." Những người ấy
liền đuổi theo và tìm kiếm, nhưng
chẳng thấy hai người kia, họ đành
trở về Giê-ru-sa-lem. [21]Khi những
người ấy đã đi rồi, hai ông lên khỏi
giếng và đi báo tin cho Vua Đa-vít.
Họ tâu với Đa-vít, "Xin ngài đứng
dậy và đi qua sông gấp, vì A-hi-thô-
phên đã bàn mưu như thế để chống
lại ngài." [22]Vậy Đa-vít và tất cả
những người theo ông đều đứng dậy
và đi qua bên kia Sông Giô-đanh.
Khi bình minh vừa lố dạng, hết thảy
họ đều đã qua sông, không còn một
người nào sót lại bên nầy Sông Giô-
đanh.

A-hi-thô-phên Tự Sát

[23]Khi A-hi-thô-phên thấy lời bàn
của ông không được nghe theo, ông
bèn thắng lừa, đứng dậy, và trở về
nhà ông trong thành của ông. Sau
khi sắp đặt mọi việc nhà, ông treo cổ
tự tử. Ông được chôn cất trong mộ
của cha ông.

Đa-vít tại Ma-ha-na-im

[24]Sau đó Đa-vít đến Ma-ha-na-im.
Áp-sa-lôm cùng với toàn thể đạo
quân I-sơ-ra-ên theo ông cũng vượt
qua Sông Giô-đanh để đuổi theo.
[25]Áp-sa-lôm lập A-ma-sa chỉ huy quân
đội thay cho Giô-áp. A-ma-sa nầy là
con của một người tên Gít-ra, dòng
dõi của Ích-ma-ên.[a] Ông ấy đã cưới
bà A-bi-ga-in con gái của Na-hách,
em gái của bà Xê-ru-gia mẹ của Giô-
áp. [26]Quân I-sơ-ra-ên và Áp-sa-lôm
hạ trại trong xứ Ghi-lê-át.

[27]Khi Đa-vít vừa đến Ma-ha-na-im,
Sô-bi con trai Na-hách từ thành Ráp-
ba của dân Am-môn, cùng Ma-kia
con trai Am-mi-ên từ Thành Lô Đê-
ba, và Bát-xi-lai người Ghi-lê-át ở
Thành Rô-ghê-lim [28]đem các giường
chiếu, các chậu rửa, các chén dĩa, lúa
mì, lúa mạch, bột, gạo rang, đậu
trắng, đậu đỏ, các loại hạt rang,
[29]mật ong, sữa chua, chiên cừu, và
bánh sữa đông đặc làm bằng sữa bò
đến để Đa-vít và những người đi
theo ông dùng, vì họ nói, "Đoàn
người chắc hẳn đã đói, mệt, và khát
lắm khi đi qua đồng hoang."

18

Áp-sa-lôm Bị Bại và Chết

[1]Đa-vít kiểm điểm quân binh đi
theo ông và lập những người chỉ huy
các đơn vị ngàn quân và những
người chỉ huy các đơn vị trăm quân,
[2]rồi Đa-vít sai họ ra trận. Ông giao
cho Giô-áp chỉ huy một phần ba đạo
quân, A-bi-sai con trai bà Xê-ru-gia
em Giô-áp chỉ huy một phần ba, và
Ít-tai người Ghít-ti chỉ huy một phần
ba. Vua cũng nói với quân sĩ, "Chính
ta cũng sẽ ra trận với các ngươi."

[3]Nhưng quân sĩ nói, "Ngài không
nên ra trận với chúng tôi, vì nếu
chúng tôi phải bỏ chạy, chúng cũng
chẳng quan tâm gì đến chúng tôi.
Cho dù chúng tôi có chết một phần
nửa, chúng cũng chẳng coi chúng tôi
ra gì; nhưng ngài có giá trị bằng
mười ngàn người chúng tôi. Vì thế,
ngài sẽ làm cho chúng tôi yên tâm
hơn nếu ngài cứ ở trong thành và chỉ
huy việc tiếp viện."

[4]Vua nói với họ, "Điều gì các
ngươi cho là tốt nhất cho các ngươi,
ta sẽ làm theo." Vậy vua đứng bên
cổng thành. Toàn quân xuất trận
theo từng đơn vị hằng trăm người và
hằng ngàn người. [5]Bấy giờ, vua
truyền cho Giô-áp, A-bi-sai, và Ít-tai
rằng, "Xin nể mặt ta mà nhẹ tay với
chàng trai trẻ Áp-sa-lôm." Toàn thể
quân dân đều nghe những lời vua
dặn dò các tướng lãnh về việc Áp-sa-
lôm.

[a] nt: I-sơ-ra-ên, nhưng bản LXX và 1 Sử 2:17 thì gọi là Giê-the người Ích-ma-ên

[6]Vậy đạo quân đi ra chiến trường
để giao chiến với quân I-sơ-ra-ên.
Trận chiến đã diễn ra trong rừng
Ép-ra-im. [7]Quân I-sơ-ra-ên đã bị các
tôi tớ của Đa-vít đánh đại bại. Một
cuộc tàn sát kinh hoàng đã xảy ra
ngày hôm đó; có đến hai mươi ngàn
người bị giết. [8]Trận chiến lan rộng
ra khắp vùng ấy. Ngày hôm đó, số
người thiệt mạng vì những hiểm trở
trong rừng nhiều hơn số người bị
giết bằng gươm. [9]Khi ấy Áp-sa-lôm
đã bị các tôi tớ của Đa-vít bắt gặp.
Số là Áp-sa-lôm cỡi trên một con la,
nhưng con la đã lủi vào một nhánh
rậm của một cây sồi lớn và tóc ông
đã bị vướng vào nhánh của cây sồi
ấy. Ông bị treo lơ lửng giữa trời và
đất, vì con la ông cỡi đã vuột đi mất.
[10]Có một người trông thấy cảnh ấy
bèn đến báo với Giô-áp, "Này, tôi
vừa thấy Áp-sa-lôm đang bị treo lơ
lửng dưới nhánh cây sồi."
[11]Giô-áp nói với người đến báo
cho ông, "Ngươi nói gì? Ngươi có
thấy hắn sao? Thế sao ngươi không
đánh hắn chết cho rơi xác xuống
đất? Nếu ngươi giết hắn ắt ta phải
thưởng cho ngươi ba lượng bạc[a] và
một cái đai lưng rồi."
[12]Người ấy trả lời Giô-áp, "Dù tôi
có được ông thưởng đến ba trăm
lượng bạc,[b] tôi cũng không dám giơ
tay ra giết chết con trai vua. Vì tôi có
nghe vua dặn ông, A-bi-sai, và Ít-tai
rằng, 'Hãy coi chừng, đừng để ai tra
tay trên chàng trai trẻ Áp-sa-lôm.'
[13]Nếu tôi làm trái lệnh vua ắt tôi kết
liễu đời mình, vì đâu có gì giấu được
vua. Còn ông, lúc ấy chắc chắn ông
sẽ phó mặc tôi và lánh xa để khỏi bị
liên lụy."
[14]Giô-áp nói, "Thôi, ta không
muốn mất thì giờ đôi co với ngươi."
Sau đó, ông lấy ba cây giáo đang
cầm trong tay đâm xuyên qua tim
của Áp-sa-lôm, trong khi ông ấy vẫn
còn sống và bị treo lơ lửng dưới
nhánh cây sồi. [15]Rồi mười người
mang binh khí cho Giô-áp vây quanh
Áp-sa-lôm, xông vào đánh Áp-sa-lôm,
và giết ông ấy. [16]Sau đó Giô-áp cho
thổi kèn ra lịnh binh sĩ của ông
không truy kích quân I-sơ-ra-ên nữa,
nhưng hãy trở về. Vậy Giô-áp đã
kiềm hãm quân của ông lại. [17]Người
ta lấy xác của Áp-sa-lôm ném vào
một hố lớn trong rừng, rồi lấy đá
chất lên trên thành một đống to.
Toàn thể quân I-sơ-ra-ên đều bỏ
trốn, ai về nhà nấy.
[18]Khi còn sống, Áp-sa-lôm đã
dựng cho mình một bia đá cao lớn
trong Thung Lũng Quân Vương; vì
ông tự nghĩ, "Ta không còn con trai
để lưu danh," nên ông đã lấy tên
ông đặt tên cho bia đá đó. Vì thế
người ta vẫn gọi nó là "Đài Tưởng
Niệm Áp-sa-lôm" cho đến ngày nay.

Đa-vít Được Tin Áp-sa-lôm Chết

[19]Bấy giờ, A-hi-ma-a con trai Xa-
đốc nói, "Xin cho tôi chạy đi báo tin
mừng cho vua, thể nào CHÚA đã giải
cứu vua khỏi tay những kẻ thù của
người."
[20]Giô-áp đáp, "Hôm nay ngươi sẽ
không đem tin nầy đến cho vua.
Ngươi sẽ đem tin đến cho vua trong
dịp khác. Nhưng hôm nay ngươi
không nên làm người báo tin cho
vua, bởi vì con trai của vua đã chết."
[21]Sau đó Giô-áp bảo một người
lính vốn là dân Cút, "Hãy đi, báo tin
cho vua biết những gì ngươi đã
thấy." Vậy người Cút ấy sấp mình
lạy Giô-áp rồi chạy đi. [22]Nhưng A-hi-
ma-a con trai Xa-đốc nài nỉ với Giô-
áp, "Bất kể chuyện gì sẽ xảy ra, xin
ông cho phép tôi chạy theo người
Cút ấy."
Giô-áp đáp, "Chạy theo làm gì,
con ơi? Đem tin nầy con sẽ không
được khen thưởng gì đâu."
[23]Nhưng ông ấy cứ nài nỉ mãi,
"Bất kể sẽ thế nào, xin cho phép tôi
chạy đi."
Giô-áp nói, "Hãy chạy đi."
Vậy A-hi-ma-a chạy đi và theo ngả
đồng bằng nên ông qua mặt người
Cút.
[24]Lúc ấy Đa-vít đang ngồi ở
khoảng giữa của cổng ngoài và cổng
trong của thành. Một người lính
canh leo tường lên trên mái cổng
thành, phóng tầm mắt để nhìn.
Nầy, có một người đang chạy một
mình. [25]Người lính canh gọi xuống
báo tin cho vua. Vua bảo, "Nếu
người ấy chạy một mình tức đến để
báo tin vui." Trong khi người ấy

[a] nt: 10 *shekels*
[b] nt: 1.000 *shekels*

đang chạy nhanh và đến gần,
[26]người lính canh lại thấy một người
nữa đang chạy tới. Người lính canh
gọi xuống người lính gác cổng thành
và báo, "Kìa, có một người nữa cũng
chạy tới một mình."
Vua nói, "Hắn cũng sẽ báo tin
vui."
[27]Bấy giờ người lính canh nói,
"Tôi nghĩ người chạy trước trông
giống A-hi-ma-a con trai Xa-đốc."
Vua nói, "Ông ấy là người tốt.
Ông đến để báo tin vui."
[28]A-hi-ma-a tâu lớn tiếng với vua,
"Mọi sự đều tốt đẹp!" Rồi ông sấp
mình xuống đất trước mặt vua và
nói, "Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa
Trời của ngài, Đấng đã giải thoát
ngài khỏi những kẻ đưa tay chống lại
đức vua, chúa thượng của tôi."
[29]Vua hỏi, "Chàng trai trẻ Áp-sa-
lôm có an toàn chăng?"
A-hi-ma-a trả lời, "Khi Giô-áp sai
một tôi tớ của đức vua và tôi, đầy tớ
của ngài, tôi thấy có đông người xôn
xao, nhưng không rõ là chuyện gì."
[30]Vua bảo, "Hãy tránh qua một
bên và đứng đó." Vậy ông tránh qua
một bên và đứng đó. [31]Ngay lúc ấy,
người Cút cũng vừa đến. Người Cút
nói, "Có tin mừng cho vua, chúa
thượng của tôi, vì hôm nay CHÚA đã
đoán phạt tất cả những kẻ đã dấy
lên chống lại ngài thay cho ngài."
[32]Vua hỏi, "Chàng trai trẻ Áp-sa-
lôm có an toàn chăng?"
Người Cút đáp, "Nguyện những
kẻ thù của vua, chúa thượng của tôi,
và tất cả những kẻ nào dấy lên làm
hại ngài sẽ cùng chung số phận với
người trai trẻ ấy."

Đa-vít Than Khóc Áp-sa-lôm

[33]Nghe thế vua rất xúc động. Vua
vừa đi lên căn phòng phía trên cổng
thành vừa khóc. Vua vừa đi vừa nói,
"Ôi, Áp-sa-lôm, con ơi! Áp-sa-lôm,
con ơi, con ơi! Ước chi cha chết thay
con. Ôi, Áp-sa-lôm con ơi, con ơi!"

19

Giô-áp Trách Đa-vít

[1]Có người đến báo với Giô-áp,
"Nầy, vua đang buồn khóc và thương
tiếc Áp-sa-lôm." [2]Vì thế chiến thắng
ngày hôm ấy đã biến thành ngày
tang chế cho mọi người, vì dân nghe
nói với nhau trong ngày ấy rằng,
"Vua đau buồn vì con trai mình
chết."
[3]Đoàn quân lặng lẽ kéo về thành
ngày hôm ấy như thể một đoàn quân
bại trận, tủi nhục từ chiến trường trở
về, [4]vì vua cứ ôm mặt và than khóc,
"Ôi, Áp-sa-lôm con ơi! Ôi, Áp-sa-lôm
con ơi, con ơi!"
[5]Bấy giờ Giô-áp đi vào nhà của vua
đang ở và nói, "Hôm nay đức vua đã
làm bẽ mặt tất cả các tôi tớ của ngài,
những người đã liều mạng bảo vệ
mạng sống của ngài, mạng sống của
các con trai và các con gái ngài, và
mạng sống của các vợ và các cung
phi ngài. [6]Bởi đức vua đã thương
những kẻ ghét mình và ghét những
người thương mình. Vì hôm nay đức
vua đã chứng tỏ rằng bất kể các
tướng tá hay những binh sĩ của ngài
ra sao ngài chẳng cần biết tới, bởi
hôm nay tôi đã thấy rõ rằng nếu Áp-
sa-lôm còn sống, và tất cả chúng tôi
đây đều chết, điều đó chắc đã làm
cho ngài hài lòng hơn. [7]Vậy, bây giờ,
xin ngài đứng dậy, đi ra, và ủy lạo
các tôi tớ ngài, vì tôi xin nhân danh
CHÚA mà thề rằng nếu hôm nay ngài
không đi ra gặp dân, tối nay sẽ
không còn một người nào ở lại với
ngài. Và điều đó sẽ tệ hại cho ngài
hơn tất cả những điều tệ hại đã xảy
đến cho ngài từ thời trai trẻ đến
giờ."
[8]Bấy giờ vua đứng dậy và ra ngồi ở
cổng thành. Mọi người nói với nhau,
"Kìa, vua đang ngồi ở cổng thành."
Mọi người kéo đến ra mắt vua, trong
khi đó hết thảy quân I-sơ-ra-ên đều
chạy trốn về nhà của họ.

Đa-vít Trở Về Giê-ru-sa-lem

[9]Bấy giờ toàn dân I-sơ-ra-ên tranh
luận với nhau trong khắp các chi tộc
I-sơ-ra-ên; họ bảo rằng, "Vua đã cứu
chúng ta thoát khỏi tay các quân thù.
Vua đã giải thoát chúng ta khỏi tay
dân Phi-li-tin, mà bây giờ vua phải
bỏ xứ trốn đi vì cớ Áp-sa-lôm.
[10]Nhưng Áp-sa-lôm, người chúng ta
xức dầu làm vua, đã chết tại chiến
trường. Vậy bây giờ, tại sao các
người không nói tiếng nào để rước
vua trở về?"

[11]Vua Đa-vít sai người đến nói với hai tư tế Xa-đốc và A-bi-a-tha, "Xin nhị vị nói với các vị trưởng lão của Giu-đa, 'Sao quý vị muốn làm những người cuối cùng rước vua trở về cung điện của người, vì những lời toàn dân I-sơ-ra-ên nói về việc đó đã thấu đến tai vua, vào tận nhà của vua đang ở? [12]Quý vị là anh em và là cốt nhục của tôi. Tại sao quý vị là những người cuối cùng rước vua trở về cung điện của người?' [13]Xin nhị vị cũng hãy nói với A-ma-sa, 'Ngươi há không phải là cùng cốt nhục với ta sao? Nguyện Đức Chúa Trời phạt ta cách nặng nề, nếu ngươi không là người chỉ huy quân đội mãi mãi trước mặt ta, thay cho Giô-áp.'"

[14]Vậy vua làm xiêu lòng mọi người ở Giu-đa như thể một người. Họ cử người đến gặp vua và nói, "Xin vua cùng tất cả bề tôi của vua trở về."

[15]Bấy giờ vua mới lên đường trở về, và về đến bờ Sông Giô-đanh. Người Giu-đa ra tận Ghinh-ganh để nghênh đón vua và hộ giá vua sang sông.

Đa-vít Tha Chết cho Si-mê-i

[16]Si-mê-i con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min, ở Ba-hu-rim, vội vàng đi xuống với người Giu-đa để nghênh đón Vua Đa-vít. [17]Có một ngàn người Bên-gia-min cùng đi với ông.

Xi-ba tôi tớ của gia đình Sau-lơ, mười lăm con trai ông, và hai mươi tôi tớ của ông đi với ông đến đón vua. Họ vội vàng qua Sông Giô-đanh trước vua. [18]Đoạn họ đưa bè sang sông để chở những người trong hoàng gia và làm những gì vua cần.

Khi vua sắp sửa qua Sông Giô-đanh, Si-mê-i con trai Ghê-ra đến sấp mình trước mặt vua. [19]Ông ấy nói với vua, "Cầu xin chúa thượng đừng bắt tội và đừng nhớ đến tội lỗi mà tôi tớ ngài đã phạm đối với ngài, chúa thượng của tôi, khi ngài rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Cầu xin đức vua đừng để bụng đến điều ấy. [20]Và nầy, tôi tớ ngài biết mình có tội, nên trong toàn thể nhà Giô-sép, tôi tớ ngài là người đến đây trước hết để nghênh đón đức vua, chúa thượng của tôi."

[21]Bấy giờ A-bi-sai con trai bà Xê-ru-gia lên tiếng, "Chẳng lẽ vì vậy mà Si-mê-i không bị xử tử vì tội đã nguyền rủa người được xức dầu của CHÚA sao?"

[22]Nhưng Đa-vít nói, "Hỡi các con trai của bà Xê-ru-gia, chuyện của ta có can hệ gì đến các ngươi mà hôm nay các ngươi cứ chống đối ta như thế? Ngày nay có nên giết ai trong I-sơ-ra-ên chăng? Ta há không biết rằng hôm nay ta là vua của I-sơ-ra-ên sao?" [23]Đoạn vua nói với Si-mê-i, "Ngươi sẽ không chết." Rồi vua thề với ông ta.

Đa-vít Gặp Mê-phi-bô-sết

[24]Khi ấy Mê-phi-bô-sết cháu nội của Sau-lơ đi xuống nghênh đón vua. Ông ấy không chăm sóc gì đến đôi chân tàn tật của ông, không cạo râu, không giặt quần áo ông, từ ngày vua bỏ kinh thành ra đi cho đến ngày vua trở về bình an. [25]Khi ông từ Giê-ru-sa-lem ra nghênh đón vua, vua hỏi ông, "Tại sao lúc trước ngươi không theo ta ra đi, hỡi Mê-phi-bô-sết?"

[26]Ông ấy đáp, "Tâu vua, chúa thượng của tôi, tôi đã bị người đầy tớ của mình gạt. Tôi đã bảo nó, 'Hãy thắng lừa cho ta, để ta cỡi nó đi theo đức vua,' vì tôi tớ của ngài bị què cả hai chân. [27]Không dè nó lại đi vu khống tôi tớ ngài trước mặt đức vua, chúa thượng của tôi; nhưng đức vua, chúa thượng của tôi, khác nào thiên sứ của Đức Chúa Trời! Vậy xin ngài cứ đối xử với tôi tớ ngài theo ý ngài cho là tốt, [28]vì toàn thể nhà cha tôi đều là những kẻ đáng chết trước mặt đức vua, chúa thượng của tôi, thế mà ngài đã cho tôi được dùng bữa với những người ngồi đồng bàn với ngài. Vậy tôi còn đòi hỏi điều gì nơi đức vua nữa?"

[29]Vua nói với ông, "Ngươi còn nhắc đến những việc đó của ngươi làm gì? Thôi bây giờ ta bảo thế nầy, 'Ngươi và Xi-ba hãy chia nhau phần đất ấy.'"

[30]Mê-phi-bô-sết đáp với vua, "Xin ngài cứ để cho nó lấy hết đi. Bây giờ được thấy vua, chúa thượng của tôi, trở về cung điện của mình bình an, tôi tớ ngài đã được mãn nguyện."

Đa-vít Thưởng cho Bát-xi-lai

31Khi ấy Bát-xi-lai người Ghi-lê-át
từ Rô-ghê-lim đi xuống nghênh đón
vua ở bờ Sông Giô-đanh. Ông ấy hộ
giá vua qua sông. 32Bát-xi-lai là một
người đã cao tuổi – lúc ấy ông đã
được tám mươi tuổi. Trong suốt thời
gian vua trú ngụ tại Ma-ha-na-im,
ông đã cung cấp thực phẩm cho vua,
vì ông là người rất giàu có. 33Vua nói
với ông, "Hãy đi với ta đến Giê-ru-sa-
lem và ở với ta. Ta sẽ chu cấp mọi sự
cho ngươi."
34Nhưng Bát-xi-lai đáp với vua,
"Tôi đâu còn sống được bao lâu nữa
mà đi với vua lên Giê-ru-sa-lem để
hưởng phước. 35Ngày nay tôi đã
được tám mươi tuổi, và tôi đã bắt đầu
lẩm cẩm rồi. Tôi còn có thể phân
biệt được tốt hay xấu chăng? Tôi tớ
ngài bây giờ ăn uống nào còn thấy
ngon miệng chăng? Tai tôi đã nặng,
nào còn có thể thưởng thức được
những lời ca tiếng hát của các nam
nữ ca sĩ chăng? Tại sao tôi tớ ngài đi
theo ngài để trở thành gánh nặng
cho đức vua, chúa thượng của tôi?
36Tôi tớ ngài chỉ có thể tiễn đức vua
một đoạn đường ngắn qua Sông Giô-
đanh thì có đáng gì để được ngài
ban thưởng cho tôi tớ ngài một vinh
dự như thế? 37Xin cho phép tôi tớ
ngài trở về để được chết trong thành
mình và được chôn bên mộ của cha
mẹ mình. Nhưng đây có Kim-ham
tôi tớ ngài. Xin ngài cho nó được
cùng đi qua sông để theo hầu đức
vua, chúa thượng của tôi. Xin ngài
đối xử với nó theo ý mình."
38Vua đáp, "Kim-ham sẽ đi với ta
qua sông. Ta sẽ ban cho nó những
điều làm cho ngươi thỏa nguyện.
Bây giờ, ngươi muốn ta làm bất cứ
điều gì, ta sẽ làm cho."
39Sau đó mọi người đều qua Sông
Giô-đanh. Khi đã qua sông rồi, vua
ôm hôn Bát-xi-lai và chúc phước cho
ông ấy; đoạn ông ấy trở về nhà
mình.

Giu-đa và I-sơ-ra-ên Cãi Nhau về việc Đón Vua Trở Về

40Sau đó vua tiến về Ghinh-ganh,
có Kim-ham đi với vua. Toàn thể
quân đội Giu-đa và phân nửa quân
đội I-sơ-ra-ên đi theo hộ tống. 41Bấy
giờ toàn thể người I-sơ-ra-ên ở đó
đến đón vua và nói với vua, "Tại sao
anh em chúng tôi, người Giu-đa, bắt
cóc vua, rồi đem vua, hoàng gia, và
những người đi theo Đa-vít qua Sông
Giô-đanh mà không đếm xỉa gì đến
chúng tôi?"
42Tất cả người Giu-đa đáp với
người I-sơ-ra-ên, "Bởi vì vua là bà
con ruột thịt của chúng tôi. Tại sao
anh em phân bì về việc ấy? Vua nào
có cho chúng tôi ăn món gì chăng?
Vua nào có thưởng chúng tôi thứ gì
chăng?"
43Người I-sơ-ra-ên lại nói với người
Giu-đa, "Anh em nên nhớ rằng đối
với vua, chúng tôi có tới mười phần,
cho nên chúng tôi có quyền trên Đa-
vít hơn anh em. Tại sao anh em coi
thường chúng tôi? Chẳng phải
chúng tôi là những người đầu tiên
đưa ra ý kiến rước vua trở về sao?"
Tuy nhiên, lý lẽ của người Giu-đa sắc
bén hơn lý lẽ của người I-sơ-ra-ên.

20

Sê-ba Dấy Loạn

1Bấy giờ có một tay hoạt đầu
chính trị chuyên đón gió trở cờ[a] tên
là Sê-ba con trai của Bích-ri người
Bên-gia-min. Hắn thổi kèn và kêu
gọi, "Chúng ta không có phần gì với
Đa-vít. Chúng ta cũng không hưởng
sản nghiệp gì chung với con trai của
Giê-se. Hỡi I-sơ-ra-ên, ai nấy hãy trở
về nhà mình."
2Vậy tất cả người I-sơ-ra-ên đều bỏ
Đa-vít mà theo Sê-ba con của Bích-ri.
Nhưng người Giu-đa vẫn trung thành
với vua của họ. Họ tiếp tục đưa vua
từ Sông Giô-đanh về đến Giê-ru-sa-
lem.
3Khi Đa-vít đã về lại cung điện của
ông ở Giê-ru-sa-lem, vua cho đem
mười người nữ, tức những cung phi
ông đã để ở lại giữ cung điện, vào
sống trong một khu biệt lập, cung
cấp cho họ mọi nhu cầu, nhưng
không ăn ở với họ. Vì vậy, những
phụ nữ đó phải sống cuộc đời cô lập
như các góa phụ cho đến khi qua
đời.
4Sau đó vua truyền cho A-ma-sa,
"Trong vòng ba ngày, ngươi hãy tập
họp người Giu-đa lại, và chính ngươi

[a] nt: Bê-li-an (2 Cô 6:15)

hãy trở lại đây để trình diện ta."
5Vậy A-ma-sa đi ra tập họp người
Giu-đa, nhưng ông không trở lại
đúng như đã hẹn với Đa-vít. 6Đa-vít
nói với A-bi-sai, "Bây giờ ta thấy Sê-
ba con của Bích-ri làm hại chúng ta
hơn Áp-sa-lôm. Hãy lãnh các tôi tớ
của chúa thượng ngươi mà đuổi theo
hắn, kẻo hắn chiếm được các thành
kiên cố và thoát khỏi tay chúng ta
chăng."
7Vậy ông ấy lãnh những thuộc hạ
của Giô-áp, đội quân Kê-rê-thi, đội
quân Pê-lê-thi, và tất cả những dũng
sĩ, rồi dẫn họ ra đi. Họ rời khỏi Giê-
ru-sa-lem và đuổi theo Sê-ba con của
Bích-ri.

A-ma-sa Bị Giô-áp Ám Sát

8Khi họ đến tảng đá lớn ở Ghi-bê-
ôn, A-ma-sa đến gặp họ. Lúc ấy Giô-
áp đang mặc binh giáp, nai nịt gọn
gàng; trên đai lưng, ở bên hông, ông
đeo một đoản đao nằm trong vỏ;
mỗi khi ông chồm tới thì đoản đao
ấy tuột ra. 9Giô-áp nói với A-ma-sa,
"Chào anh, anh mạnh khỏe không?"
Tay phải Giô-áp cầm râu của A-ma-sa
để hôn ông. 10Nhưng A-ma-sa không
đề phòng đoản đao trong tay kia của
Giô-áp. Giô-áp đâm ông một nhát
vào bụng, khiến ruột ông đổ ra
xuống đất. Giô-áp không cần đâm
thêm nhát thứ hai. Ông đã chết tức
tưởi như vậy. Sau đó Giô-áp và A-bi-
sai em ông đuổi theo Sê-ba con của
Bích-ri.
11Một thuộc hạ của Giô-áp đứng
bên xác A-ma-sa và nói, "Ai ủng hộ
Giô-áp và ai phò Đa-vít, hãy theo
Giô-áp." 12Trong khi ấy A-ma-sa vẫn
nằm trong vũng máu, ngay giữa
đường cái. Khi người thuộc hạ ấy
thấy tất cả chiến sĩ đến đó đều đứng
lại, ông kéo xác A-ma-sa xuống
ruộng, rồi lấy một áo choàng phủ
lên trên, bởi ông thấy ai đến đó đều
cũng đứng lại cả. 13Khi xác A-ma-sa
đã được kéo ra khỏi đường cái, mọi
người tiếp tục đi theo Giô-áp để truy
đuổi Sê-ba con của Bích-ri.

Sê-ba Bị Giết

14Bấy giờ Sê-ba[a] đã đi khắp các chi
tộc I-sơ-ra-ên lôi kéo người ta theo
ông và kéo nhau đến thành A-bên
trong vùng Bết Ma-a-ca. Mọi người
trong gia tộc Bích-ri đều ủng hộ ông.
Họ tập họp nhau lại và theo ông vào
thành.
15Bấy giờ, đội quân của Giô-áp[b]
đến vây Sê-ba[c] trong Thành A-bên ở
Bết Ma-a-ca. Họ đắp một chiến lũy
để công thành. Chiến lũy ấy nằm
đối diện với công sự phòng thủ của
thành. Đội quân của Giô-áp tìm
cách đào phá tường thành ở chỗ đó,
để nó sụp xuống. 16Bấy giờ một
người đàn bà khôn ngoan ở trong
thành kêu ra, "Xin nghe đây! Xin
nghe đây! Hãy nói với Giô-áp, 'Xin
lại gần đây để tôi có điều muốn nói
với ông ấy.'"
17Khi Giô-áp đến gần bà, bà hỏi,
"Ông có phải là Giô-áp không?"
Ông đáp, "Tôi đây."
Bà nói, "Xin ông lắng nghe lời của
nữ tỳ ông."
Ông đáp, "Tôi đang nghe đây."
18Bà nói, "Thời xưa người ta
thường nói với nhau, 'Có việc gì khó
xử, cứ đến A-bên mà thỉnh ý thì mọi
sự đều xong.' 19Chúng tôi[d] là một
thành hiền hòa và trung thành trong
I-sơ-ra-ên. Thế mà ông lại cố tình
tiêu diệt một thành như vậy, một
thành mẫu mực[e] trong I-sơ-ra-ên.
sao ông muốn nuốt mất cơ nghiệp
của CHÚA?"
20Giô-áp đáp, "Không phải vậy.
Tôi không có ý đó đâu. Tôi không
hề có ý nuốt mất hay tiêu diệt thành
của bà bao giờ. 21Bà đã hiểu lầm rồi.
Số là có một người từ miền cao
nguyên của Ép-ra-im tên là Sê-ba
con của Bích-ri. Hắn đã đưa tay
chống lại vua, tức Vua Đa-vít. Nếu bà
giao nạp hắn cho tôi, tôi sẽ rời khỏi
thành của bà ngay."
Bà ấy đáp, "Xin ông chờ xem, đầu
hắn sẽ được ném qua tường cho
ông."
22Sau đó bà đi trở vào và dùng
những lời lẽ khôn ngoan thuyết
phục mọi người trong thành. Họ
chặt đầu Sê-ba con của Bích-ri rồi
ném nó qua tường ra ngoài cho Giô-
áp. Giô-áp cho thổi kèn rút quân.

[a] nt: Ông ấy

[b] nt: Họ
[c] nt: ông ấy
[d] nt: Tôi
[e] nt: một thành mẹ

Đạo quân của ông rút ra khỏi thành, ai về nhà nấy. Còn Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem trình diện với vua.

Triều Thần của Vua Đa-vít
(2 Sam 8:16-18)

[23]Giô-áp chỉ huy toàn thể quân đội I-sơ-ra-ên. Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa chỉ huy đội quân Kê-rê-thi và đội quân Pê-lê-thi. [24]A-đô-ni-ram chỉ huy việc lao dịch. Giê-hô-sa-phát con trai A-hi-lút làm ngự sử. [25]Sê-va làm ký lục. Xa-đốc và A-bi-a-tha làm tư tế. [26]I-ra người Giai-rơ làm tư tế riêng cho Đa-vít.

21

Con Cháu Sau-lơ Bị Xử Tử

[1]Trong thời Đa-vít trị vì có một nạn đói xảy ra trong nước. Nạn đói ấy kéo dài liên tiếp ba năm. Đa-vít cầu hỏi ý CHÚA và CHÚA trả lời, "Nạn đói ấy xảy ra vì Sau-lơ và gia đình của ông ấy đã mắc nợ máu, bởi ông ấy đã cố tình diệt chủng người Ghi-bê-ôn."

[2]Vua cho gọi người Ghi-bê-ôn đến và thăm hỏi họ. (Vả, người Ghi-bê-ôn không thuộc về chủng tộc I-sơ-ra-ên, nhưng là những người còn sót lại trong dân A-mô-ri. Trước kia dân I-sơ-ra-ên đã thề sẽ để cho họ sống ở giữa mình, nhưng Sau-lơ, vì lòng nhiệt thành đối với dân I-sơ-ra-ên và dân Giu-đa, đã dùng nhiều cách để tiêu diệt họ.) [3]Đa-vít nói với người Ghi-bê-ôn, "Bây giờ ta phải làm gì cho các ngươi? Ta phải lấy gì để chuộc lại lỗi lầm ấy hầu các ngươi sẽ chúc phước cho cơ nghiệp của CHÚA?"

[4]Người Ghi-bê-ôn đáp với ông, "Chúng tôi không muốn bạc hoặc vàng của Sau-lơ hay của gia đình ông ấy. Chúng tôi cũng không muốn ngài giết ai trong I-sơ-ra-ên vì chúng tôi."

Vì thế ông nói, "Các ngươi muốn gì, ta sẽ làm cho."

[5]Họ thưa với vua, "Đối với người đã thẳng tay tiêu diệt chúng tôi và lập những âm mưu giết hại chúng tôi, khiến chúng tôi bị diệt mất hầu khỏi ở trong xứ của I-sơ-ra-ên, [6]xin ngài trao cho chúng tôi bảy người trong số các con cháu người ấy, để chúng tôi treo cổ chúng trước mặt CHÚA tại Ghi-bê-a, quê hương của Sau-lơ, người CHÚA đã chọn."

Vua đáp, "Ta sẽ ban chúng cho các ngươi."

[7]Nhưng vua giữ lại mạng của Mê-phi-bô-sết con trai Giô-na-than, cháu nội của Sau-lơ, bởi vì giữa hai người đã có lời thề, tức lời thề giữa Đa-vít và Giô-na-than con trai Sau-lơ. [8]Như vậy vua cho bắt Ạc-mô-ni và Mê-phi-bô-sết hai con trai của Rít-pa con gái của Ai-a đã sinh cho Sau-lơ, và năm con trai của Mĩ-khánh con gái của Sau-lơ đã sinh cho Át-ri-ên con trai Bát-xi-lai người Mê-hô-la. [9]Vua trao những người ấy vào tay người Ghi-bê-ôn. Họ treo cổ những người ấy trên ngọn đồi trước mặt CHÚA. Như vậy bảy người ấy đều qua đời cùng một ngày. Họ bị xử tử trong những ngày đầu mùa gặt, tức trong những ngày người ta bắt đầu gặt lúa mạch.

[10]Rít-pa con gái Ai-a lấy một tấm vải thô may thành bộ tang phục, trải nó trên một tảng đá, rồi nằm đó canh chừng từ đầu mùa gặt cho đến những trận mưa cuối cùng từ trời đổ xuống trên những thi thể ấy. Ban ngày bà không cho chim trời đậu trên các thi thể ấy, ban đêm bà cũng không cho các thú dữ đến gần chúng.

[11]Người ta báo cho Đa-vít việc Rít-pa con gái Ai-a, cung phi của Sau-lơ đã làm. [12]Đa-vít đến lấy hài cốt của Sau-lơ và hài cốt của Giô-na-than con trai ông ấy từ dân Thành Gia-bét ở Ghi-lê-át, những người đã lấy trộm các hài cốt đó trên đường phố ở Bết San, tức nơi dân Phi-li-tin đã treo xác hai người ấy, sau khi dân Phi-li-tin đánh bại Sau-lơ ở Ghinh-bô-a. [13]Vậy Đa-vít cho lấy hài cốt của Sau-lơ và hài cốt của Giô-na-than con trai ông ấy ở đó đem đi. Người ta cũng lấy hài cốt của bảy người bị treo cổ đem theo. [14]Họ mai táng các hài cốt ấy cùng với các hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than con trai ông ấy trong hang mộ của Kích cha của Sau-lơ tại Xê-la, trong địa phận của Bên-gia-min. Như thế người ta đã làm xong mọi việc vua truyền. Sau việc đó, Đức Chúa Trời nghe những lời cầu nguyện cho đất nước.

Những Tên Khổng Lồ Phi-li-tin Bị Đánh Bại

15Bấy giờ giữa dân Phi-li-tin và I-sơ-ra-ên lại có chiến tranh với nhau. Đa-vít và các tôi tớ ông xuống đánh dân Phi-li-tin. Đa-vít bị đuối sức. 16Ích-bi Bê-nốp, một người thuộc dòng dõi của dân khổng lồ[a] –cây bằng đồng của hắn cân nặng khoảng ba ký rưỡi;[b] hắn mang một thanh gươm mới– xông tới định giết Đa-vít, 17nhưng A-bi-sai con trai bà Xê-ru-gia đến tiếp cứu vua. Ông đánh hạ tên Phi-li-tin ấy và giết hắn. Bấy giờ những người của Đa-vít nói với ông, "Từ nay xin ngài đừng ra trận với chúng tôi nữa, để ngọn đèn của I-sơ-ra-ên không bị dập tắt."

18Sau đó lại có một trận chiến nữa với dân Phi-li-tin tại Gốp. Trong trận ấy Si-bê-cai thuộc dòng họ Hu-sa đã đánh hạ Sáp,[c] một người thuộc con cháu của dân khổng lồ.

19Kế đó cũng có một trận chiến tại Gốp với dân Phi-li-tin. Trong trận ấy, Ên-ha-nan con trai Gia-a-rê Ô-rê-ghim người Bết-lê-hem đã đánh hạ Gô-li-át người Ghít-ti. Cán cây giáo của hắn to như trục khung cửi của thợ dệt.

20Rồi cũng tại Gát, có một trận chiến nữa. Trong trận ấy, một tên khổng lồ, mỗi tay hắn có sáu ngón và mỗi chân hắn cũng có sáu ngón, cả thảy là hai mươi bốn ngón. Hắn cũng thuộc dòng dõi của dân khổng lồ. 21Hắn thách dân I-sơ-ra-ên ra giao đấu, Giô-na-than con trai Si-mê-a, anh Đa-vít, đánh hạ hắn.

22Bốn người ấy là con cháu của dân khổng lồ ở Gát. Chúng đã bị ngã chết bởi tay Đa-vít và bởi tay các tôi tớ của ông.

22

Bài Ca Tạ Ơn CHÚA Giải Cứu

1Bấy giờ Đa-vít dâng lên CHÚA những lời ca ngợi nầy, sau ngày CHÚA giải cứu ông khỏi tay mọi kẻ thù và khỏi tay của Sau-lơ. 2Ông

"CHÚA là vầng đá của tôi,

[a] nt: Ra-pha
[b] nt: 300 shekels
[c] trong 1 Sử 20:4 thì chép là Síp-pai
[d] Xem bài Thánh Thi 18

Đồn lũy của tôi, và Đấng Giải Cứu của tôi.
3Đức Chúa Trời là vầng đá của tôi;
tôi nương náu nơi Ngài.
Ngài là thuẫn khiên của tôi và là
sừng cứu rỗi của tôi;
Ngài là thành trì của tôi và là nơi
tôi ẩn náu.
'Lạy Đấng Giải Cứu của con,
Ngài cứu con khỏi quân cường
bạo.'
4Tôi sẽ kêu cầu CHÚA, Đấng đáng
được ca ngợi,
Để tôi sẽ được cứu khỏi những kẻ
thù ghét mình.
5Khi những đợt sóng của tử thần
bao phủ tôi;
Những dòng nước lũ của phường
gian ác làm tôi kinh hãi;
6Các dây của âm phủ trói cột tôi;
Các bẫy của tử thần sập xuống bắt
lấy tôi.
7Trong cảnh nguy nan tôi kêu cầu
CHÚA;
Tôi kêu van với Đức Chúa Trời của
tôi.
Từ đền thánh của Ngài, Ngài đã
nghe tiếng tôi;
Tiếng cầu xin của tôi đã thấu đến
tai Ngài.
8Bấy giờ đất rúng động và rung
chuyển;
Các nền trời chấn động và rung
rinh;
Vì Ngài đã nổi giận.
9Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài;
Lửa hừng thiêu đốt thoát ra từ
miệng Ngài;
Làm phực cháy các than.
10Ngài nghiêng các từng trời và
ngự xuống;
Một áng mây đen che dưới chân
Ngài;
11Ngài ngự trên một thiên thần
phục vụ[e] và bay đi;
Ngài được trông thấy trên cánh
gió.
12Ngài khiến bóng tối làm màn
trướng che quanh Ngài,
Tức bóng tối của nước mưa và
mây đen mù mịt.
13Do ánh hào quang rực rỡ trước
mặt Ngài,
Các viên than đã phực cháy.
14Từ trời cao CHÚA phát ra sấm sét;

[e] nt: chê-rúp (số ít của chê-ru-bim)

Đấng Tối Cao cất tiếng, âm thanh
vang dội khắp trời.
15Ngài bắn tên ra, quân thù chạy
tán loạn;
Ngài phát chớp nhoáng ra, chúng
nó bị tiêu tan.
16CHÚA quở một tiếng, các đáy
biển liền lộ ra;
Ngài hắt hơi, các nền địa cầu liền
bày rõ.

17Từ trời cao Ngài vói tay xuống
nắm lấy tôi;
Ngài kéo tôi lên khỏi những dòng
nước mạnh.
18Ngài giải thoát tôi khỏi quân thù
hung bạo;
Ngài cứu tôi thoát khỏi những kẻ
ghét tôi;
Vì đối với tôi chúng thật là mạnh
mẽ.
19Chúng đối đầu với tôi giữa lúc
tôi lâm cảnh nguy nan,
Nhưng CHÚA đã giúp đỡ tôi.
20Ngài đã đem tôi ra một nơi an
toàn thoải mái;
Ngài đã giải cứu tôi, vì Ngài thấy
tôi đẹp lòng Ngài.

21CHÚA đã ban thưởng cho tôi tùy
theo lòng ngay lành của tôi;
Ngài đã đền bù cho tôi, tùy theo
sự thanh sạch của tay tôi.
22Vì tôi đã gìn giữ các đường lối
CHÚA;
Tôi đã không làm gì xấu xa gian
ác nghịch lại Đức Chúa Trời
của mình.
23Vì các mạng lịnh Ngài hằng ở
trước mặt tôi;
Còn các luật lệ Ngài tôi không bao
giờ từ bỏ.
24Tôi luôn giữ mình cho trọn vẹn
trước mặt Ngài;
Tôi gìn giữ chính mình khỏi
những gì tội lỗi.
25Vì thế CHÚA đã ban thưởng cho
tôi tùy theo lòng ngay lành của
tôi,
Tùy theo sự trong sạch của tôi ở
trước thánh nhan Ngài.
26Đối với người có lòng thương
xót, Ngài lấy ơn thương xót mà
đối với họ;[a]
Đối với người trọn vẹn, Ngài bày
tỏ cho họ thế nào là trọn vẹn
theo tiêu chuẩn của Ngài;
27Đối với người trong sạch,
Ngài cho họ biết sự trong sạch
theo chuẩn mực của Ngài phải
ra sao;
Đối với những kẻ gian manh,
Ngài cho chúng biết chúng không
thể qua mặt được Ngài.[b]
28Ngài sẽ cứu giúp những người
khốn khổ;
Nhưng mắt Ngài sẽ theo dõi
những kẻ kiêu ngạo, để hạ
chúng xuống.
29Lạy CHÚA, vì Ngài là ngọn đèn
của con;
CHÚA biến hoàn cảnh tối tăm của
con trở nên sáng sủa.
30Vì nhờ CHÚA, con có thể xông
qua một đạo quân;
Nhờ Đức Chúa Trời của con, con
có thể vượt qua được tường
thành.

31Lạy Đức Chúa Trời, đường lối
của Ngài thật là toàn hảo;
Lời của CHÚA thật linh nghiệm vô
cùng.
Ngài là thuẫn khiên cho những ai
tin cậy Ngài.
32Vì ngoài CHÚA ra, ai là Đức Chúa
Trời?
Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai là
Vầng Đá của chúng ta?
33Đức Chúa Trời là thành trì và sức
mạnh của tôi.
Ngài làm cho đường lối tôi trở
nên trọn vẹn.
34Ngài làm cho chân tôi nhanh
nhẹn tựa chân nai.
Ngài lập cho tôi được vững vàng
trên những nơi cao.
35Ngài luyện tập tay tôi cho ngày
chiến trận,
Để đôi tay tôi có thể giương nổi
một cây cung đồng.
36Ngài đã ban cho con ơn cứu rỗi
của Ngài, để làm thuẫn khiên
che chở;
Cách Ngài đối xử dịu dàng với con
đã làm cho con được tôn trọng.
37Đường con đi Ngài mở toang
rộng rãi;

[a] ctd: Đối với người trung thành, Ngài chứng tỏ cho họ sự trung thành của Ngài.

[b] nt: Ngài cho chúng biết Ngài khôn ngoan như thế nào.

Nên chân con chẳng trợt ngã bao
giờ.
38Con đuổi theo những kẻ thù của
con và tiêu diệt chúng;
Con không quay trở về cho đến
khi chúng bị tiêu diệt hoàn
toàn.
39Con đã tiêu diệt chúng và đập
tan chúng, khiến chúng không
ngóc dậy được nữa;
Chúng đã bị ngã gục dưới chân
con.
40Vì Ngài đã nai nịt cho con bằng
sức mạnh để ra trận;
Ngài đã làm cho những kẻ nổi dậy
chống con phải quỳ lạy dưới
chân con.
41Ngài khiến quân thù của con
phải quay lưng bỏ chạy;
Và cho con tiêu diệt những kẻ
ghét con.
42Chúng trông ngóng, nhưng
chẳng ai cứu giúp;
Chúng cũng kêu cầu CHÚA, nhưng
Ngài chẳng đáp lời.
43Bấy giờ con đánh chúng tan
tành như bụi đất;
Con giày đạp chúng và rải chúng
ra như bùn ở ngoài đường.
44Ngài đã giải thoát con khỏi các
cuộc chống đối của dân con;
Ngài đã giữ con làm thủ lãnh của
các quốc gia;
Một dân con chưa biết sẽ phục vụ
con.
45Những người ngoại quốc thuận
phục con;
Vừa khi nghe đến con, họ liền
vâng phục.
46Quân ngoại bang đều hồn phi
phách tán;
Từ trong các chiến lũy chúng run
rẩy kéo ra hàng.

47CHÚA là Đấng hằng sống!
Chúc tụng Vầng Đá của tôi!
Nguyện Đức Chúa Trời, Vầng Đá
cứu rỗi của tôi, được tôn cao!
48Chính Đức Chúa Trời đã báo thù
cho tôi;
Ngài đã bắt thiên hạ phục dưới
quyền tôi.
49Lạy Đấng giải cứu con khỏi
những kẻ thù của con,
Thật vậy, Ngài đã nâng con lên
trên những kẻ nổi lên chống
lại con;
Ngài đã giải cứu con khỏi kẻ bạo
tàn.
50Vì thế, lạy CHÚA, con sẽ chúc tạ
Ngài ở giữa các dân;
Con sẽ hát ca chúc tụng danh
Ngài.
51Chúa là tháp giải cứu[a] cho người
Ngài lập làm vua;
Ngài bày tỏ lòng thương xót đối
với người Ngài xức dầu lựa
chọn,
Tức với Đa-vít và dòng dõi của
người ấy đến đời đời."

23

Bài Ca Cuối Cùng của Đa-vít

1Đây là những lời cuối cùng của
Đa-vít:

"Đa-vít con của Giê-se nói,
Người đã được cất nhắc lên cao
nói,
Tức người đã được Đức Chúa Trời
của Gia-cốp xức dầu,
Người đã viết ra những bản thánh
thi được yêu chuộng trong I-sơ-
ra-ên:
2Thần của CHÚA phán với tôi,
Lời của Ngài ở trên lưỡi tôi.
3Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên
phán,
Vầng Đá của I-sơ-ra-ên nói với tôi,
'Người nào trị vì trên người ta
cách công chính,
4Tức người trị vì với lòng kính sợ
Đức Chúa Trời,
Người ấy sẽ rực rỡ như ánh bình
minh khi mặt trời lố dạng,
Như buổi sáng nắng đẹp không
một gợn mây;
Như cỏ non mọc lên từ lòng đất,
Trong một ngày nắng ráo sau cơn
mưa.'

5Gia đình tôi dù không được ngay
lành trước mặt Đức Chúa Trời,
Dù vậy Ngài đã lập với tôi một
giao ước đời đời;
Mọi sự đã được Ngài an bài và làm
cho ổn định.
Đây là tất cả những gì tôi mong
được hưởng trong ơn cứu rỗi,
Và là tất cả những gì tôi hằng ao
ước;

[a] ctd: Chúa ban chiến thắng lớn

Ngài há sẽ chẳng làm cho điều ấy
tăng lên sao?
[6]Nhưng quân phản bội sẽ như
những nhánh gai bị vứt bỏ,
Vì không ai có thể dùng tay trần
nắm chúng được;
[7]Nhưng ai muốn đụng đến chúng,
Người ấy phải có dụng cụ bằng sắt
hoặc cầm nơi cán giáo mới
được an toàn.
Bọn ấy sẽ hoàn toàn bị thiêu rụi
trong lửa ngay tại chỗ của
chúng."

Những Dũng Sĩ của Đa-vít
(1 Sử 11:10-41)

Ba Dũng Sĩ Hàng Đầu

[8]Đây là tên các dũng sĩ của Đa-vít: Giô-sép Ba-sê-bết người Ta-kê-mô-ni. Ông chỉ huy Ba Dũng Sĩ. Chính ông là người đã dùng cây giáo đánh hạ tám trăm quân thù trong một trận đánh.

[9]Sau ông có Ê-lê-a-xa con trai của Đô-đô[a] người A-hô-hi. Ông là một trong ba dũng sĩ. Có lần ông đi với Đa-vít đến nơi quân Phi-li-tin tụ lại dàn trận để giao tranh. Quân I-sơ-ra-ên đã rút lui, [10]nhưng ông cứ ở lại mà đánh quân Phi-li-tin cho đến khi cánh tay ông đuối sức, và bàn tay ông dính chặt vào cán gươm. Ngày hôm đó CHÚA đã ban cho họ một chiến thắng lớn. Quân I-sơ-ra-ên quay trở lại, nhưng chỉ để thu lượm chiến lợi phẩm.

[11]Kế sau ông là Sam-ma con của A-ghi, người Ha-ra-ri. Dân Phi-li-tin tập họp với nhau thành một đạo quân trong một cánh đồng trồng đậu. Quân I-sơ-ra-ên bỏ chạy trước mặt quân Phi-li-tin, [12]nhưng một mình ông cứ đứng trụ ngay giữa cánh đồng mà chống cự và đánh giết quân Phi-li-tin. Nhờ thế, CHÚA đã ban cho họ một chiến thắng lớn.

Ba Dũng Sĩ Đặc Biệt

[13]Vào đầu một mùa gặt kia, ba người trong Nhóm Ba Mươi Dũng Sĩ đi xuống gặp Đa-vít ở hang A-đu-lam, giữa lúc quân Phi-li-tin đang hạ trại trong thung lũng ở Rê-pha-im. [14]Đa-vít đang ở trong chiến lũy, còn quân Phi-li-tin thì đóng đồn ngay tại Bết-lê-hem. [15]Bấy giờ Đa-vít ước ao và nói, "Ôi, ước gì có ai cho tôi uống nước giếng ở cổng thành Bết-lê-hem!" [16]Ba dũng sĩ ấy bèn xông qua trại của quân Phi-li-tin, đến giếng nơi cổng thành Bết-lê-hem, lấy nước, và đem về cho Đa-vít. Tuy nhiên, Đa-vít không uống nước ấy, nhưng đổ nó ra, dâng lên CHÚA, [17]và nói, "Lạy CHÚA, xin đừng để con làm điều nầy nữa. Đây há chẳng phải là máu của những người đã liều mạng đi lấy nó về sao?" Vì thế Đa-vít không uống nước ấy. Đó là việc ba dũng sĩ ấy đã làm.

Các Dũng Sĩ Khác

[18]A-bi-sai em Giô-áp, con của bà Xê-ru-gia, chỉ huy Nhóm Ba Mươi[b] Dũng Sĩ. Ông lấy cây giáo của ông đánh ba trăm quân thù và giết chết chúng. Vì thế danh ông được liệt vào hàng của Ba Mươi[c] Dũng Sĩ hàng đầu. [19]Ông há không đáng được tôn trọng nhất trong Nhóm Ba Mươi dũng sĩ sao? Vì thế ông đã được đặt làm người chỉ huy của họ. Tuy nhiên, ông không được vào nhóm ba dũng sĩ kia.

[20]Bê-na-gia con trai của Giê-hô-gia-đa là một người dũng mãnh quê ở Cáp-xê-ên. Ông được nổi tiếng vì có nhiều thành tích. Ông đã đánh hạ hai tay anh hùng dữ tợn như sư tử của dân Mô-áp. Ngoài ra, một ngày tuyết rơi nọ, ông đi xuống hố lấy nước, không ngờ tại đó đã có một con sư tử. Nó nhảy đến vồ ông, nhưng ông đã đánh nó chết. [21]Ông cũng đánh hạ một tên Ai-cập có tướng mạo to lớn dị thường. Tên Ai-cập ấy cầm cây giáo trong tay, còn ông chỉ có một cây gậy. Ông giật lấy cây giáo khỏi tay tên Ai-cập, rồi dùng cây giáo ấy giết hắn. [22]Đó là các thành tích mà Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa đã làm, nên danh ông không kém gì ba dũng sĩ kia. [23]Trong nhóm Ba Mươi Dũng Sĩ, ông được tôn trọng hơn nhiều người, nhưng không bằng ba dũng sĩ hàng đầu. Đa-vít đặt ông chỉ huy các cận vệ của mình.

---

[a] 1 Sử 27:4 viết là "Đô-đai"

[b] nt: "Ba", nhưng hai bản Hebrew khác và bản Syriac ghi "Ba Mươi"

[c] Có bản ghi, "Ba"

[24]Trong nhóm Ba Mươi Dũng Sĩ
còn có A-sa-ên em Giô-áp, Ên-ha-nan
con của Đô-đô người Bết-lê-hem,
[25]Sam-ma người Ha-rốt, Ê-li-ca người
Ha-rốt, [26]Hệ-lê người Pan-ti, I-ra con
của Ích-kết người Tê-cô-a, [27]A-bi-ê-xe
người A-na-thốt, Mê-bun-nai người
Hu-sa-thi, [28]Xanh-môn người A-hô-hi,
Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thi, [29]Hê-
lét con của Ba-a-na người Nê-tô-pha-
thi, Ít-tai con của Ri-bai người Ghi-
bê-a, dòng dõi Bên-gia-min, [30]Bê-na-
gia người Pi-ra-thô-ni, Hi-đai quê ở
các suối vùng Ga-ách, [31]A-bi Anh-bôn
người Ạc-ba-thi, A-ma-vét người Ba-
hu-rim,[a] [32]Ên-gia-ba người Sa-anh-bô-
ni, các con trai của Gia-sên, Giô-na-
than con của [33]Sam-ma người Ha-ra-
ri, A-hi-am con của Sa-ra người Ha-ra-
ri, [34]Ê-li-phê-lét con của A-hát-bai
dòng dõi của Ma-a-ca-thi, Ê-li-am con
của A-hi-thô-phên người Ghi-lô-ni,
[35]Hê-xơ-rô người Cạt-mên-li, Pa-a-rai
người Ạc-bi, [36]I-ganh con của Na-
than người Xô-ba, Ba-ni người Gát,
[37]Xê-léc người Am-môn, Na-ha-rai
người Bê-ê-rô-thi – ông là người vác
binh khí cho Giô-áp con trai bà Xê-
ru-gia – [38]I-ra người I-thơ-ri, Ga-rếp
người I-thơ-ri, [39]và U-ri-a người Hít-ti.
Tất cả là ba mươi bảy người.

24

Đa-vít Lập Thống Kê Dân Số
(1 Sử 21:1-27)

[1]CHÚA lại nổi giận với I-sơ-ra-ên
một lần nữa. Ngài xui khiến Đa-vít
gây họa cho họ khi ra lịnh rằng,
"Hãy đi, lập cuộc thống kê dân số I-
sơ-ra-ên và Giu-đa." [2]Vua nói với
Giô-áp, tướng chỉ huy quân đội,[b]
đang có mặt lúc đó với vua, "Hãy đi
khắp tất cả các chi tộc I-sơ-ra-ên, từ
Đan cho đến Bê-e Sê-ba, thực hiện
cuộc kiểm tra dân số, để ta biết dân
số trong nước được bao nhiêu."
[3]Giô-áp thưa với vua, "Cầu xin
CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài, làm
gia tăng gấp trăm lần số người
chúng ta đang có, và cầu xin chính
mắt vua, chúa thượng của tôi, sẽ
chứng kiến được điều ấy. Nhưng tại
sao vua, chúa thượng của tôi, lại
muốn thực hiện điều ấy?"
[4]Tuy nhiên lời của vua thắng hơn
lời bàn của Giô-áp và các vị tướng
lãnh quân đội. Vậy Giô-áp và các vị
tướng lãnh quân đội rời khỏi mặt
vua và ra đi thực hiện cuộc thống kê
dân số I-sơ-ra-ên. [5]Họ vượt qua Sông
Giô-đanh và đến A-rô-e. Họ hạ trại
về phía nam của thành, vào khoảng
giữa thung lũng, rồi từ đó họ đi về
hướng Gia-xe, vào địa phận của Gát.
[6]Kế đó họ đi khắp miền Ghi-lê-át, rồi
đến miền Ta-tim Hốt-si.[c] Từ đó họ
đến Đan,[d] rồi từ Đan họ đến các
miền xung quanh Si-đôn. [7]Họ cũng
đến thành trì kiên cố tại Ty-rơ và tất
cả các thành của người Hi-vi và
người Ca-na-an. Sau đó họ đến tận
Bê-e Sê-ba, thuộc miền nam của Giu-
đa. [8]Vậy, sau khi họ đã đi qua khắp
lãnh thổ, mất chín tháng hai mươi
ngày, họ trở về Giê-ru-sa-lem. [9]Giô-
áp báo cáo cho vua kết quả của cuộc
thống kê dân số: Ở I-sơ-ra-ên có tám
trăm ngàn chiến sĩ sử dụng gươm,
còn ở Giu-đa năm trăm ngàn.

Bệnh Dịch

[10]Bấy giờ Đa-vít cảm thấy bứt rứt
trong lòng sau khi đã ra lịnh thống
kê dân số. Đa-vít thưa với CHÚA,
"Con đã phạm trọng tội về việc con
đã làm. Nhưng bây giờ, CHÚA ôi, cầu
xin Ngài cất bỏ tội lỗi của tôi tớ Ngài,
vì con đã hành động cách dại dột."
[11]Sáng hôm sau, khi Đa-vít thức
dậy, có lời của Chúa đến với Gát, vị
tiên kiến của Đa-vít, [12]"Hãy đi và nói
với Đa-vít. CHÚA phán thế nầy: Ta
cho ngươi ba điều, ngươi hãy chọn
một trong ba điều ấy, rồi ta sẽ thực
hiện đối với ngươi."
[13]Vậy Gát đến gặp Đa-vít và nói
với ông, "Đây là những điều có thể
xảy đến với ngài: ba[e] năm đói kém
trong toàn lãnh thổ của ngài, hoặc
ba tháng chạy trốn trước mặt quân
thù của ngài và bị chúng truy kích,
hoặc ba ngày bị bịnh dịch hoành
hành khắp nước của ngài. Xin ngài
suy nghĩ kỹ, rồi cho tôi biết, để tôi
thưa lại với Đấng đã sai tôi."

[a] Có bản chép "Ba-hu-mít"
[b] Có bản chép, "và các vị chỉ huy quân đội"
[c] Có bản chép, "rồi đến Ca-đe trong xứ của dân Hít-ti"
[d] nt: Đan Gia-an
[e] 1 Sử 21:12 ghi ba năm; nt: bảy năm

[14]Đa-vít nói với Gát, "Tôi bị khốn
đốn thật quá lớn! Thà chúng ta rơi
vào tay CHÚA vì lòng thương xót của
Ngài rất lớn, nhưng xin đừng để tôi
rơi vào tay loài người."
[15]Vậy CHÚA sai một bệnh dịch đến
trên toàn cõi I-sơ-ra-ên, từ sáng hôm
đó cho đến thời điểm đã định, khiến
cho từ Đan đến Bê-e Sê-ba có bảy
mươi ngàn người qua đời. [16]Khi vị
thiên sứ đưa tay ra hướng về Giê-ru-
sa-lem để hủy diệt nó, CHÚA nguôi
giận về tai họa ấy; Ngài phán với vị
thiên sứ đang thực hiện cơn hủy diệt
dân, "Đủ rồi. Bây giờ hãy dừng tay."
Lúc ấy vị thiên sứ của CHÚA đang ở
tại sân đập lúa của A-rau-na người
Giê-bu-si. [17]Khi Đa-vít thấy vị thiên
sứ đang hủy diệt dân, ông thưa với
CHÚA, "Chỉ một mình con đã phạm
tội, chỉ một mình con là người có lỗi,
nhưng đàn chiên nầy, họ đâu có làm
gì sai? Cầu xin tay CHÚA chỉ phạt con
và nhà cha con mà thôi."

Đa-vít Lập Bàn Thờ Để Thờ Phượng CHÚA
(1 Sử 21:18-27)

[18]Ngày hôm đó Gát đến gặp Đa-vít
và nói với ông, "Xin ngài đi lên và
lập một bàn thờ để thờ phượng
CHÚA tại sân đập lúa của A-rau-na
người Giê-bu-si." [19]Nghe theo lời của
Gát, Đa-vít đi lên đó như lịnh CHÚA
đã truyền. [20]Khi A-rau-na nhìn
xuống, ông thấy vua và bầy tôi của
vua đang tiến về nhà ông. A-rau-na
đi ra và sấp mình xuống đất trước
mặt vua. [21]A-rau-na nói, "Có chuyện
gì mà đức vua, chúa thượng của tôi,
phải đích thân đến nhà của tôi tớ
ngài như vậy?"
Đa-vít đáp, "Ta đến xin mua sân
đập lúa của ngươi để xây một bàn
thờ dâng của lễ lên CHÚA, hầu bệnh
dịch sẽ ngưng hủy diệt dân."
[22]A-rau-na nói với Đa-vít, "Xin đức
vua, chúa thượng của tôi, lấy những
gì ngài thấy là tốt để dâng hiến.
Đây, tôi có mấy con bò có thể dùng
làm của lễ thiêu, cũng có các xe đạp
lúa và các ách để làm củi. [23]Tâu vua,
A-rau-na xin biếu tất cả những thứ ấy
cho đức vua." A-rau-na lại nói với
ông, "Cầu xin CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngài, nhậm lời ngài."
[24]Nhưng Đa-vít nói với A-rau-na,
"Không, ta muốn mua và trả tiền
sòng phẳng cho ngươi, vì ta không
muốn dâng các của lễ thiêu lên
CHÚA, Đức Chúa Trời của ta, mà ta
không tốn kém gì."
Vậy Đa-vít mua sân đập lúa và các
con bò với giá năm mươi sê-ken bạc.[a]
[25]Đa-vít xây tại đó một bàn thờ để
thờ phượng CHÚA, rồi ông dâng các
của lễ thiêu và các của lễ cầu an lên
Ngài. CHÚA nhậm lời cầu nguyện
của ông cho đất nước và bệnh dịch
ngưng hủy diệt dân I-sơ-ra-ên.

[a] khoảng 15 đến 16 lượng bạc

CÁC VUA
THỨ NHẤT

1

Tranh Giành Kế Vị

[1]Vua Đa-vít đã già và cao tuổi. Mặc dù người ta đắp cho ông mấy lớp áo, ông vẫn cảm thấy không đủ ấm. [2]Bề tôi của ông tâu với ông, "Xin để người ta tìm cho chúa thượng của hạ thần một trinh nữ trẻ, để nàng hầu hạ và chăm sóc hoàng thượng. Xin hãy để nàng nằm trong lòng hoàng thượng, như thế chúa thượng của hạ thần mới có thể ấm được." [3]Vậy họ phái người đi tìm một thiếu nữ xinh đẹp trong khắp lãnh thổ I-sơ-ra-ên, và họ tìm được A-bi-sắc người Su-nem; rồi họ đem nàng đến với vua. [4]Người thiếu nữ ấy rất đẹp. Nàng hầu hạ và săn sóc vua, nhưng vua không có liên hệ tình dục[a] với nàng.

[5]Bấy giờ Hoàng Tử A-đô-ni-gia con trai Hoàng Phi Hắc-ghít tự tôn mình lên rằng, "Ta sẽ làm vua." A-đô-ni-gia sắm cho ông các xe chiến mã, những người đánh xe, và năm mươi người chạy trước mặt ông. [6]Cha ông chẳng hề quở trách ông lấy một lời, mà hỏi rằng, "Tại sao con làm như thế?" Ông lại là một người tuấn tú, sanh kế sau Hoàng Tử Áp-sa-lôm. [7]Ông bàn mưu với Giô-áp con của bà Xê-ru-gia và Tư Tế A-bi-a-tha. Họ đồng lòng ủng hộ A-đô-ni-gia. [8]Nhưng Tư Tế Xa-đốc, Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa, Tiên Tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i, và các dũng sĩ của Đa-vít không theo phe A-đô-ni-gia.

[9]A-đô-ni-gia tổ chức một buổi lễ dâng các chiên, bò, và thú mập làm các vật hiến tế trên một vầng đá ở Xô-hê-lết, gần Ên Rô-ghên. Ông mời tất cả anh em ông, tức các hoàng tử, và tất cả các quan trong triều đang ở Giu-đa; [10]nhưng ông không mời Tiên Tri Na-than, Bê-na-gia, các dũng sĩ, hay Sa-lô-môn em trai ông.

[11]Bấy giờ Na-than nói với Bát-sê-ba mẹ Sa-lô-môn rằng, "Bà há không nghe Hoàng Tử A-đô-ni-gia con của Hắc-ghít đã tự xưng làm vua, và Đa-vít chúa của chúng ta không hay biết gì sao? [12]Vậy bây giờ hãy lại đây để tôi bày kế cho, hầu có thể cứu mạng bà và mạng Sa-lô-môn con trai bà. [13]Hãy lập tức đi gặp Vua Đa-vít và tâu với vua rằng: 'Tâu hoàng thượng: Chẳng phải hoàng thượng đã thề với nữ tỳ của hoàng thượng rằng 'Con ngươi là Sa-lô-môn chắc chắn sẽ kế vị ta để làm vua, và nó sẽ ngồi trên ngai ta' chăng? Thế mà sao bây giờ A-đô-ni-gia lại làm vua?' [14]Rồi khi bà còn ở đó tâu với vua, tôi sẽ vào sau bà và xác nhận những lời bà nói."

[15]Vậy Bát-sê-ba đến gặp vua trong ngự phòng. Bấy giờ vua đã già yếu lắm, và có A-bi-sắc người Su-nem hầu hạ vua. [16]Bát-sê-ba sấp mình phủ phục trước mặt vua. Vua hỏi, "Bà muốn gì?"

[17]Bà nói, "Tâu hoàng thượng, hoàng thượng đã thề với tiện thiếp trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của hoàng thượng, rằng, 'Con trai ngươi là Sa-lô-môn sẽ kế vị ta để làm vua. Nó sẽ ngồi trên ngai ta.' [18]Nhưng bây giờ đột nhiên A-đô-ni-gia đã trở thành vua, mà chúa thượng của tiện thiếp vẫn chưa hay biết gì cả. [19]A-đô-ni-gia đã dâng các con vật hiến tế bằng bò, thú mập, và thật nhiều chiên. Hoàng tử đã mời tất cả các hoàng tử khác, luôn cả Tư Tế A-bi-a-tha, Quan Tổng Binh Giô-áp, nhưng tôi tớ của hoàng thượng là Sa-lô-môn thì không được mời. [20]Tâu hoàng thượng, mọi mắt của cả nước I-sơ-ra-ên đang nhìn vào hoàng thượng để chờ nghe hoàng thượng bảo họ biết ai sẽ ngồi trên ngai kế vị hoàng thượng. [21]Nếu không, rồi đây khi hoàng thượng đã về an giấc cùng tổ

[a] nt: không "biết" nàng

tiên mình, thì tiện thiếp và Sa-lô-
môn con của tiện thiếp sẽ bị xem
như những kẻ tội đồ."
[22]Đang khi bà còn tâu với vua,
Tiên Tri Na-than bước vào. [23]Người
ta tâu với vua, "Có Tiên Tri Na-than
đến." Khi vị tiên tri đến trước mặt
vua, ông sấp mặt xuống đất bái kiến
vua. [24]Tiên Tri Na-than nói, "Tâu
chúa thượng của hạ thần, có phải
hoàng thượng đã nói rằng, 'A-đô-ni-
gia sẽ kế vị ta để làm vua, và nó sẽ
ngồi trên ngai ta' chăng? [25]Vì hôm
nay hoàng tử đã đi xuống dâng
những con vật hiến tế bằng bò, thú
mập, và rất nhiều chiên. Hoàng tử
cũng đã mời tất cả các con trai của
hoàng thượng, Quan Tổng Binh Giô-
áp, và Tư Tế A-bi-a-tha. Bây giờ họ
đang ăn uống trước mặt hoàng tử và
chúc mừng rằng, 'Vua A-đô-ni-gia
vạn tuế!' [26]Nhưng hạ thần tôi tớ của
hoàng thượng, hay Tư Tế Xa-đốc,
hay Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa,
hay tôi tớ của hoàng thượng là Sa-lô-
môn đều không được mời. [27]Phải
chăng việc nầy do chúa thượng của
hạ thần đã sắp đặt như thế, và ngài
không muốn cho bầy tôi của ngài
biết trước ai sẽ ngồi trên ngai của
chúa thượng của hạ thần để kế vị?"

Sa-lô-môn Lên Ngôi Làm Vua

[28]Vua Đa-vít nói, "Hãy truyền Bát-
sê-ba đến gặp ta." Người ta đưa bà
vào triều kiến vua, và bà đứng trước
mặt vua. [29]Vua thề rằng, "Nguyện
CHÚA là Đấng hằng sống, Đấng đã
cứu mạng ta khỏi mọi nghịch cảnh,
làm chứng: [30]Như ta đã thề với
ngươi trước mặt CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, rằng 'Con trai
ngươi là Sa-lô-môn sẽ kế vị ta để làm
vua, và nó sẽ ngồi trên ngai ta thay
cho ta.' Hôm nay ta sẽ thực hiện
điều đó."
[31]Bát-sê-ba liền quỳ sấp mặt
xuống đất, phủ phục trước mặt vua,
và tâu, "Nguyện chúa của tiện thiếp,
Vua Đa-vít, sống đời đời!"
[32]Vua Đa-vít phán, "Hãy triệu cho
ta Tư Tế Xa-đốc, Tiên Tri Na-than, và
Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa."
Khi họ đến trước mặt vua, [33]vua bảo
họ, "Các ngươi hãy đem các tôi tớ
của chúa các ngươi đi theo, đỡ Sa-lô-
môn con trai ta, cỡi trên con lừa của
ta, rồi đem nó xuống Ghi-hôn. [34]Tại
đó Tư Tế Xa-đốc và Tiên Tri Na-than
hãy xức dầu cho nó làm vua trên I-
sơ-ra-ên. Rồi các ngươi hãy thổi kèn
và hô lên rằng, 'Vua Sa-lô-môn vạn
tuế!' [35]Sau đó các ngươi hãy theo nó
đi lên. Hãy đưa nó vào triều và ngồi
trên ngai ta. Nó sẽ làm vua thế cho
ta, vì ta chỉ định nó trị vì trên toàn
cõi I-sơ-ra-ên và Giu-đa."
[36]Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa
tâu với vua, "A-men! Nguyện CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúa thượng của
hạ thần, chuẩn y như vậy. [37]Nguyện
CHÚA, Đấng đã ở với chúa thượng
của hạ thần, sẽ ở với Sa-lô-môn và
làm cho ngôi nước người lớn hơn
ngôi nước của Vua Đa-vít, chúa của
hạ thần."
[38]Vậy Tư Tế Xa-đốc, Tiên Tri Na-
than, Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-
đa, các cận vệ người Kê-rê-thi và đội
quân hộ giá người Pê-lê-thi đi xuống,
đỡ Sa-lô-môn cỡi lên con lừa của Vua
Đa-vít và dẫn Sa-lô-môn đi xuống
Ghi-hôn. [39]Tại đó Tư Tế Xa-đốc lấy
cái sừng đựng dầu trong Đền Tạm
xức dầu cho Sa-lô-môn. Rồi họ thổi
kèn và mọi người reo lên, "Vua Sa-lô-
môn vạn tuế!" [40]Toàn thể dân
chúng theo Sa-lô-môn đi lên, họ thổi
sáo và reo mừng rất lớn, đến nỗi đất
rúng động vì tiếng reo hò của họ.
[41]A-đô-ni-gia và tất cả quan khách
của ông đều nghe tiếng reo hò đó
vào lúc vừa mãn tiệc. Khi Giô-áp
nghe tiếng kèn thì hỏi, "Tại sao
trong thành náo nhiệt như thế?"
[42]Khi ông còn đang nói, Giô-na-than
con của Tư Tế A-bi-a-tha vừa đến. A-
đô-ni-gia nói, "Hãy vào đây, ông là
một người được kính trọng; thế nào
ông cũng đem tin mừng."
[43]Giô-na-than đáp lời A-đô-ni-gia,
"Không đâu! Vì Vua Đa-vít chúa của
chúng ta đã lập Sa-lô-môn làm vua
rồi. [44]Hoàng thượng đã sai Tư Tế Xa-
đốc, Tiên Tri Na-than, Bê-na-gia con
của Giê-hô-gia-đa, các cận vệ người
Kê-rê-thi, cùng đội quân hộ giá
người Pê-lê-thi đã đi với Sa-lô-môn,
và họ đã đỡ Sa-lô-môn cỡi lên con
lừa của vua. [45]Tư Tế Xa-đốc và Tiên
Tri Na-than đã xức dầu cho Sa-lô-
môn làm vua tại Ghi-hôn, và họ đã
reo mừng và đi lên. Đó là tiếng
huyên náo trong thành. Đó chính

là tiếng reo hò mà quý vị đã nghe.
46Sa-lô-môn bây giờ đang ngồi trên
ngai vua. 47Hơn nữa các triều thần
đã đến chúc mừng chúa thượng của
chúng ta là Vua Đa-vít rằng, 'Nguyện
Đức Chúa Trời làm cho danh của Sa-
lô-môn trỗi hơn danh của hoàng
thượng và ngôi nước của người trỗi
hơn ngôi nước của hoàng thượng.'
Nhà vua đã sấp mình xuống nơi
giường của người để thờ lạy 48và đã
cầu nguyện thế nầy, 'Chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng hôm nay đã cho con có người
ngồi trên ngai con và cho mắt con
được chứng kiến cảnh ấy.'"
49Bấy giờ, tất cả các quan khách
của A-đô-ni-gia đều đứng dậy, run
sợ, và ai đi đường nấy. 50A-đô-ni-gia
sợ Sa-lô-môn, nên ông đi lên nắm
lấy sừng bàn thờ. 51Người ta báo cáo
cho Sa-lô-môn điều đó, rằng, "A-đô-
ni-gia đang sợ Vua Sa-lô-môn. Kìa,
ông ấy đang nắm lấy sừng bàn thờ
và nói rằng, 'Xin Vua Sa-lô-môn thề
với tôi hôm nay rằng vua sẽ không
giết tôi tớ của người bằng gươm.'"
52Vậy Sa-lô-môn đáp, "Nếu anh ấy
cứ chứng tỏ anh ấy là một người
xứng đáng, không một sợi tóc nào
của anh ấy sẽ bị rơi xuống đất;
nhưng kể từ nay, nếu anh ấy có điều
chi gian ác, anh ấy ắt phải chết."
53Rồi Vua Sa-lô-môn sai người đem A-
đô-ni-gia xuống khỏi bàn thờ. A-đô-
ni-gia liền đến bái kiến Vua Sa-lô-
môn. Vua Sa-lô-môn bảo ông, "Anh
hãy về nhà của anh."

2

Đa-vít Dặn Dò Sa-lô-môn

1Khi ngày Đa-vít qua đời đến gần,
Đa-vít dặn dò Sa-lô-môn con trai ông
rằng, 2"Cha sắp đi vào con đường
mọi người trên đất phải đi qua. Vậy
con hãy mạnh mẽ, hãy chứng tỏ con
là một bậc trượng phu, 3và hãy để ý
kỹ những gì CHÚA, Đức Chúa Trời
của con, đòi hỏi nơi con. Con hãy đi
trong đường lối của Ngài, vâng giữ
các mạng lịnh, điều răn, luật pháp,
và quy tắc của Ngài như đã chép
trong Luật Pháp Mô-sê, để con được
thành công trong mọi việc con làm
và trong mọi nơi con đến, 4hầu CHÚA
sẽ giữ lời Ngài đã hứa với cha rằng,
'Nếu con cháu người biết cẩn trọng
sống trước mặt Ta, nếu chúng hết
lòng và hết linh hồn bước đi cách
trung thành trước mặt Ta, người sẽ
không lo có một người kế vị ngồi
trên ngai của I-sơ-ra-ên.'
5Ngoài ra, con cũng đã biết những
việc Giô-áp con của bà Xê-ru-gia đã
làm cho cha, thế nào ông ấy đã đối
với hai vị chỉ huy quân đội của I-sơ-
ra-ên, tức Áp-ne con của Nê-rơ và A-
ma-sa con của Giê-the. Ông ấy đã
giết hai người đó, làm đổ máu họ
trong thời bình như thể ngoài trận
mạc. Ông ấy đã làm vấy máu chiến
trường trên đai lưng của ông ấy và
trên giày ông ấy mang nơi chân.
6Con hãy dùng sự khôn ngoan của
con mà xử sự trong việc nầy, và
đừng để đầu bạc của ông ấy bình an
đi xuống âm phủ.
7Con hãy đối xử tốt với các con
của Bác-xi-lai người Ghi-lê-át. Hãy
mời họ ăn đồng bàn với con, vì họ
đã đứng bên cha khi cha chạy trốn
khỏi Áp-sa-lôm anh con.
8Con cũng có Si-mê-i con của
Ghê-ra người Bên-gia-min ở Ba-hu-
rim. Hắn đã lấy những lời độc địa
nguyền rủa cha trong ngày cha chạy
trốn đến Ma-ha-na-im, nhưng khi
hắn xuống đón cha ở bờ Sông Giô-
đanh, cha có nhân danh CHÚA mà
thề với hắn rằng, 'Ta sẽ không giết
người bằng gươm.' 9Nhưng con chớ
coi hắn là vô tội, vì con khôn ngoan
và biết phải đối xử với hắn thế nào.
Con hãy làm cho hắn phải mang đầu
bạc dính máu xuống âm phủ."

Đa-vít Qua Đời

10Sau đó Đa-vít an giấc cùng các tổ
tiên ông và được chôn trong Thành
Đa-vít. 11Những ngày Đa-vít trị vì
trên I-sơ-ra-ên là bốn mươi năm.
Ông trị vì bảy năm tại Hếp-rôn và ba
mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem. 12Vậy
Sa-lô-môn ngồi trên ngai Đa-vít cha
ông, và vương quốc của Sa-lô-môn
được thiết lập vững vàng.

Sa-lô-môn Củng Cố Vương Quyền

13A-đô-ni-gia con của Hắc-ghít đến
gặp Bát-sê-ba mẹ của Sa-lô-môn. Bà
hỏi, "Cậu đến đây có ý bình an
chăng?"

A-đô-ni-gia đáp, "Thưa, bình an."
[14]Rồi ông nói tiếp, "Xin cho tôi có
một lời thưa với bà."
Bà đáp, "Hãy nói đi."
[15]A-đô-ni-gia nói, "Chắc bà cũng
biết là vương quốc nầy đáng lý thuộc
về tôi, và cả I-sơ-ra-ên đều mong đợi
tôi trị vì, nhưng bây giờ vương quốc
đã trở thành của em tôi, ấy là do
CHÚA đã định cho em tôi. [16]Nhưng
bây giờ tôi có một điều muốn xin bà,
mong bà đừng từ chối."
Bà đáp, "Hãy nói đi."
[17]A-đô-ni-gia nói, "Xin bà hãy nói
giùm với Vua Sa-lô-môn, vì vua chẳng
từ chối bà điều gì, xin ban cho tôi A-
bi-sắc người Su-nem để làm vợ tôi."
[18]Bát-sê-ba đáp, "Được, ta sẽ nói
với vua cho ngươi."
[19]Bát-sê-ba đến gặp Vua Sa-lô-môn
để xin vua giùm cho A-đô-ni-gia. Vua
đứng dậy đón bà và cúi đầu chào bà.
Đoạn vua ngồi xuống trên ngai
mình, rồi truyền đem đặt một ngai
nữa cho thái hậu, và bà ngồi bên
phải vua. [20]Bấy giờ bà nói, "Mẹ có
một việc nhỏ xin con, mong con
đừng từ chối."
Vua đáp, "Thưa mẹ, xin mẹ nói,
con sẽ không từ chối đâu."
[21]Bà nói, "Hãy ban A-bi-sắc người
Su-nem làm vợ A-đô-ni-gia anh con."
[22]Nhưng Vua Sa-lô-môn đáp với
thái hậu, "Tại sao mẹ xin A-bi-sắc
người Su-nem cho A-đô-ni-gia? Sao
mẹ không xin cho anh ấy luôn cả
vương quốc nầy đi? Vì anh ấy là anh
của con kia mà. Sao mẹ không xin
cho anh ấy cả Tư Tế A-bi-a-tha và
Giô-áp con của bà Xê-ru-gia luôn một
thể đi?"
[23]Bấy giờ Vua Sa-lô-môn nhân
danh CHÚA mà thề, "Nguyện Đức
Chúa Trời phạt ta cách nặng nề nếu
A-đô-ni-gia không bị thiệt mạng vì
lời yêu cầu nầy. [24]Vậy bây giờ, ta
nhân danh CHÚA hằng sống, Đấng
đã làm cho ta được vững vàng, đã
đặt ta trên ngai của Đa-vít cha ta, và
xây dựng một nhà cho ta như Ngài
đã hứa, mà nói rằng A-đô-ni-gia phải
bị xử tử hôm nay." [25]Vua Sa-lô-môn
truyền lịnh cho Bê-na-gia con của
Giê-hô-gia-đa. Bê-na-gia đến giết A-
đô-ni-gia và A-đô-ni-gia chết.
[26]Vua truyền cho Tư Tế A-bi-a-tha,
"Hãy trở về A-na-thốt, nơi sản
nghiệp của ngươi, vì ngươi đáng
chết. Nhưng hôm nay ta không giết
ngươi, vì ngươi đã khiêng Rương của
CHÚA Hằng Hữu[a] trước mặt Đa-vít cha
cha ta, và vì ngươi đã chia sẻ những
khổ cực cha ta đã gánh chịu." [27]Vậy,
Sa-lô-môn đuổi A-bi-a-tha đi, không
cho ông làm tư tế trước mặt CHÚA
nữa, để lời CHÚA đã phán tại Si-lô về
gia đình của Tư Tế Hê-li được ứng
nghiệm.
[28]Khi tin ấy đến tai Giô-áp –vì Giô-
áp đã ủng hộ A-đô-ni-gia, mặc dù
ông đã không ủng hộ Áp-sa-lôm–
ông liền trốn đến Đền Tạm của
CHÚA và nắm lấy sừng của bàn thờ.
[29]Người ta tâu với Vua Sa-lô-môn,
"Giô-áp đã trốn đến Đền Tạm của
CHÚA, và kìa ông ấy đang nắm lấy
sừng bàn thờ."
Sa-lô-môn truyền cho Bê-na-gia
con của Giê-hô-gia-đa, "Hãy đi và
giết ông ấy."
[30]Vậy Bê-na-gia đến Đền Tạm của
CHÚA và nói với ông ấy, "Vua truyền
rằng: Ông hãy ra khỏi nơi đó."
Nhưng Giô-áp đáp, "Không. Tôi
sẽ chết ở đây."
Bê-na-gia tâu lại với vua, "Tôi đã
nói với Giô-áp như thế đó, và ông ấy
đã đáp lại như thế kia."
[31]Vua truyền cho ông, "Hãy làm y
như ông ấy đã nói. Hãy giết ông ấy
và đem chôn ông ấy đi. Như thế ta
và nhà cha ta sẽ được cất khỏi máu
vô tội mà Giô-áp đã làm đổ ra vô cớ.
[32]CHÚA sẽ báo trả những hành động
đẫm máu lại trên đầu ông ấy, bởi vì
trong khi Đa-vít cha ta không hay
biết, ông ấy đã bất thần tấn công và
giết chết hai người ngay lành và tốt
hơn ông ấy, đó là Áp-ne con của Nê-
rơ, chỉ huy trưởng quân đội I-sơ-ra-
ên, và A-ma-sa con của Giê-the, chỉ
huy trưởng quân đội Giu-đa. [33]Vậy
máu của họ sẽ đổ lại trên đầu của
Giô-áp và trên đầu của dòng dõi ông
ấy mãi mãi; nhưng Đa-vít và dòng
dõi của người, cùng nhà người, và
ngôi nước người sẽ được bình an từ
CHÚA ban cho đến đời đời."
[34]Vậy Bê-na-gia con của Giê-hô-
gia-đa đi lên, đánh hạ Giô-áp, và giết
ông ấy. Người ta chôn ông ấy tại
nhà của ông, gần sa mạc. [35]Vua lập

[a] nt: Adonai YAHWEH

Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa làm chỉ huy trưởng quân đội thay cho Giô-áp, và vua cũng lập Tư Tế Xa-đốc thay thế chức vụ của A-bi-a-tha.
[36]Sau đó vua truyền cho Si-mê-i vào chầu và phán, "Hãy cất cho ngươi một cái nhà trong Giê-ru-sa-lem và ở đó. Chớ ra khỏi đó để đi đây đi đó. [37]Vì ngươi khá biết rằng hễ ngày nào ngươi ra khỏi đó mà vượt qua khỏi Khe Kít-rôn, ngươi sẽ chết. Máu của ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi."
[38]Si-mê-i đáp với vua, "Lời của hoàng thượng thật là tốt. Chúa thượng của hạ thần đã truyền dạy thế nào, hạ thần sẽ làm y như thế." Vậy Si-mê-i sống ở Giê-ru-sa-lem lâu ngày.
[39]Nhưng sau ba năm, hai đầy tớ của Si-mê-i bỏ trốn đến với Vua A-kích con của Ma-a-ca của xứ Gát. Người ta báo cho Si-mê-i, "Kìa, các đầy tớ của ông đang ở tại Gát." [40]Si-mê-i liền đứng dậy, thắng lừa, và đến Gát, gặp A-kích để tìm các đầy tớ của ông. Vậy Si-mê-i đến Gát và bắt các đầy tớ của ông về.
[41]Khi Vua Sa-lô-môn được tâu rằng Si-mê-i đã rời Giê-ru-sa-lem đi Gát và đã trở về, [42]vua cho gọi Si-mê-i vào và nói với ông, "Có phải ta đã bắt ngươi thề trước mặt CHÚA và cảnh cáo ngươi rằng, 'Ngày nào ngươi rời khỏi Giê-ru-sa-lem mà đi đây đi đó, ngươi sẽ chết' chăng? Ngươi đã nói với ta rằng, 'Lời của hoàng thượng nói thật là tốt. Tôi sẽ tuân theo.' [43]Thế tại sao ngươi không giữ lời ngươi đã thề trước mặt CHÚA và tuân theo lệnh ta đã truyền cho ngươi?"
[44]Vua lại nói tiếp với Si-mê-i, "Ngươi đã biết và lòng ngươi cũng đã quá rõ những việc ác ngươi đã làm đối với Đa-vít cha ta. Bây giờ CHÚA sẽ báo trả ngươi những việc ác ngươi đã làm. [45]Nhưng Vua Sa-lô-môn sẽ được ban phước và ngôi của Đa-vít sẽ tồn tại cách vững bền trước mặt CHÚA đời đời."
[46]Kế đó vua truyền lịnh cho Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa; ông ấy đến đánh Si-mê-i, và Si-mê-i chết. Như vậy vương quốc được thiết lập vững vàng trong tay Sa-lô-môn.

3

Sa-lô-môn Xin Sự Khôn Ngoan
(2 Sử 1:3-12)

[1]Sa-lô-môn kết đồng minh với Pha-ra-ôn vua Ai-cập. Ông cưới con gái của Pha-ra-ôn, rồi đưa nàng về Thành Đa-vít, cho đến khi ông hoàn thành công trình xây cất cung điện cho ông, Đền Thờ cho CHÚA, và tường thành bao quanh Giê-ru-sa-lem. [2]Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn dâng tế lễ trong các tế đàn trên các nơi cao, vì đến bấy giờ ông chưa xây Đền Thờ cho danh CHÚA. [3]Sa-lô-môn kính mến CHÚA, bước đi theo những huấn lệnh của Đa-vít cha ông, ngoại trừ ông vẫn còn dâng tế lễ và dâng hương trong các tế đàn trên các nơi cao.
[4]Vua đi đến Ghi-bê-ôn để dâng tế lễ, vì đó là chỗ thờ phượng trên nơi cao quan trọng nhất. Tại đó Sa-lô-môn dâng trên bàn thờ một ngàn của lễ thiêu. [5]Tại Ghi-bê-ôn, ban đêm CHÚA hiện ra cùng Sa-lô-môn trong giấc chiêm bao, Đức Chúa Trời phán rằng, "Hãy cầu xin Ta bất cứ điều gì ngươi muốn, Ta sẽ ban cho."
[6]Sa-lô-môn thưa, "Ngài đã lấy lòng nhân từ mà đối xử với tôi tớ Ngài là Đa-vít cha con, vì cha con đã hết lòng bước đi cách trung thành, ngay lành, và chính trực trước mặt Ngài. Ngài lại tiếp tục bày tỏ lòng nhân từ lớn lao ấy đối với cha con mà ban cho cha con một con trai để ngồi trên ngai của cha con cho đến ngày nay. [7]Bây giờ, lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của con, Ngài đã cho tôi tớ Ngài được làm vua kế vị cho Đa-vít cha con, nhưng con chỉ là một đứa trẻ; con không biết phải điều khiển việc nước như thế nào. [8]Tôi tớ Ngài lại ở giữa tuyển dân của Ngài, thật là một dân lớn và rất đông, không thể đếm hết được. [9]Vậy xin Ngài ban cho tôi tớ Ngài một tâm trí thông minh khôn sáng, một khả năng phân biệt chính tà để trị vì dân Ngài, vì ai có thể trị vì một dân lớn như thế nầy của Ngài?"
[10]CHÚA rất hài lòng vì Sa-lô-môn đã xin điều ấy. [11]Vậy Đức Chúa Trời phán với ông, "Bởi vì ngươi xin điều nầy, mà không xin cho ngươi được sống lâu hay giàu có, ngươi cũng

không xin cho những kẻ thù của ngươi bị tiêu diệt, nhưng lại xin sự
thông minh khôn sáng để thi hành
công lý, [12]nầy, Ta sẽ ban cho ngươi
điều ngươi cầu xin. Nầy, Ta sẽ ban
cho ngươi tâm trí khôn ngoan và
thông sáng, đến nỗi trước ngươi
chưa có ai bằng, và sau ngươi sẽ
không ai sánh kịp. [13]Ngoài ra, Ta sẽ
ban cho ngươi những điều ngươi
không cầu xin. Ngươi sẽ được cả
giàu có lẫn tôn trọng, đến nỗi trọn
đời ngươi không một vua nào có thể
sánh với ngươi. [14]Nếu ngươi cứ bước
đi trong đường lối Ta, vâng theo các
luật lệ và các điều răn Ta, như Đa-vít
cha ngươi đã làm, Ta sẽ cho ngươi
được trường thọ."

[15]Bấy giờ Sa-lô-môn thức giấc và
nhận biết rằng đó là một giấc chiêm
bao. Ông trở về Giê-ru-sa-lem, đứng
chầu trước Rương Giao Ước của
CHÚA, và dâng lên Ngài các của lễ
thiêu và các của lễ tạ ơn.[a] Sau đó,
ông mở một yến tiệc thết đãi tất cả
quần thần của ông.

Vua Sa-lô-môn Xử Kiện

[16]Bấy giờ, người ta đem hai cô gái
điếm đến đứng trước mặt vua. [17]Một
người nói, "Tâu chúa thượng, người
đàn bà nầy và tôi sống chung một
nhà. Tôi sinh được một con trai
trong lúc chị ấy đang ở nhà với tôi.
[18]Ngày thứ ba, sau khi tôi sinh con,
chị ấy cũng sinh một con trai. Chỉ
có hai chúng tôi ở trong nhà, không
có người nào khác. [19]Đang đêm, con
trai của chị ấy chết, vì chị ngủ say và
đè trên đứa bé. [20]Thế rồi nửa đêm
chị ấy thức dậy, đang lúc tôi ngủ say,
chị đến bế con trai của tôi đang ở
bên cạnh tôi và đem nó đặt vào lòng
chị; sau đó chị đem đứa con đã chết
của chị để vào lòng tôi. [21]Sáng hôm
sau, tôi dậy cho con tôi bú, thì kìa,
nó đã chết rồi. Nhưng khi trời sáng,
tôi nhìn kỹ, tôi biết rằng đó không
phải là đứa con tôi đã sinh ra."

[22]Người đàn bà kia nói, "Không!
Đứa sống là con tôi, đứa chết là con
chị."

Nhưng người nọ nhất định,
"Không! Đứa chết là con chị, đứa
sống là con tôi." Vậy họ cãi nhau
trước mặt vua.

[23]Vua phán, "Người nầy nói, 'Con
tôi là đứa sống, còn con chị là đứa
chết,' trong khi người kia nói,
'Không! Con chị là đứa chết, còn con
tôi là đứa sống.'"

[24]Bấy giờ vua truyền, "Hãy đem
cho ta một thanh gươm." Vậy họ
mang đến vua một thanh gươm.
[25]Vua ra lịnh, "Hãy chặt đứa bé còn
sống đó ra làm hai, cho người nầy
một nửa và người kia một nửa."

[26]Người đàn bà mẹ của đứa con
còn sống rất xúc động vì thương
con, bà tâu với vua, "Tâu chúa
thượng, xin đừng. Xin cho chị ấy
đứa bé. Xin đừng giết nó!"

Nhưng người kia nói, "Nó sẽ
không là con của chị và cũng không
là con của tôi. Cứ chặt nó ra làm
hai."

[27]Bấy giờ vua phán quyết, "Hãy
trao đứa bé còn sống cho người thứ
nhất. Đừng giết nó. Người ấy chính
là mẹ nó."

[28]Khi cả I-sơ-ra-ên đã nghe về
phán quyết của vua, họ kính phục
vua, vì họ nhận thấy vua có sự khôn
ngoan của Đức Chúa Trời để thi
hành công lý.

4

Quần Thần của Vua Sa-lô-môn

[1]Vua Sa-lô-môn trị vì trên toàn cõi
I-sơ-ra-ên. [2]Sau đây là quần thần của
ông:

A-xa-ri-a con của Xa-đốc làm tư tế.
[3]Ê-li-ô-rếp và A-hi-gia, hai con trai
của Si-sa, làm hai bí thư.
Giê-hô-sa-phát con của A-hi-lút làm
ngự sử.
[4]Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa chỉ
huy quân đội.
Xa-đốc và A-bi-a-tha làm tư tế.
[5]A-xa-ri-a con của Na-than chỉ huy
các quan lại.
Xa-bút con của Na-than làm tư tế và
cố vấn của vua.
[6]A-hi-sa làm tổng quản hoàng cung.
A-đô-ni-ram con của Áp-đa phụ trách
việc lao dịch.

[7]Sa-lô-môn có mười hai quan
trưởng trên toàn cõi I-sơ-ra-ên. Họ
phụ trách việc cung cấp lương thực

[a] cũng còn gọi là 'của lễ cầu an'

cho vua và mọi người trong triều
đình. Mỗi người chịu trách nhiệm
cung cấp một tháng trong một năm.
[8]Đây là tên của họ:

Bên Hu-rơ phụ trách vùng Cao
Nguyên Ép-ra-im.
[9]Bên Đéc-ke phụ trách vùng Ma-cát,
Sa-anh-bim, Bết Sê-mết, và Ê-lôn
thuộc Bết Ha-nan.
[10]Bên Hê-sết phụ trách vùng A-rúp-
bốt. Ông ấy cũng quản nhiệm
vùng Sô-cô và toàn xứ Hê-phe.
[11]Bên A-bi-na-đáp phụ trách toàn
vùng cao nguyên Đô-rơ. Vợ ông
là Công Chúa Ta-phát, ái nữ của
Sa-lô-môn.
[12]Ba-a-na con của A-hi-lút phụ trách
vùng Ta-a-nác, Mê-ghi-đô, cả xứ
Bết Sê-an gần Xa-rê-than phía
dưới Giê-rê-ên, và vùng từ Bết Sê-
an đến A-bên Mê-hô-la chạy dài
đến phía bên kia Giốc-mê-am.
[13]Bên Ghê-be ở Ra-mốt Ghi-lê-át phụ
trách các thị trấn của Giai-rơ con
của Ma-na-se trong miền Ghi-lê-át.
Ông cũng cai trị vùng Ạc-gốp
trong xứ Ba-san, gồm sáu mươi
thành có tường bao quanh và
cổng thành có những thanh cài
làm bằng đồng.
[14]A-hi-na-đáp con của I-đô phụ trách
vùng Ma-ha-na-im.
[15]A-hi-ma-a phụ trách vùng Náp-ta-li.
Ông cưới Công Chúa Ba-sê-mát ái
nữ của Sa-lô-môn làm vợ.
[16]Ba-a-na con của Hu-sai phụ trách
vùng A-se và Bê-a-lốt.
[17]Giê-hô-sa-phát con của Pa-ru-a phụ
trách vùng I-sa-ca.
[18]Si-mê-i con của Ê-la phụ trách vùng
Bên-gia-min.
[19]Ghê-be con của U-ri phụ trách vùng
Ghi-lê-át. Ngày trước vùng đó là
lãnh thổ của Si-hôn vua dân A-mô-
ri và Óc vua của Ba-san. Chỉ một
mình ông làm quan cai trị cả xứ
ấy.

Sự Huy Hoàng của Triều Đại Sa-lô-môn

[20]Dân Giu-đa và dân I-sơ-ra-ên
đông như cát nơi bờ biển. Họ ăn,
uống, và sống an vui. [21]Sa-lô-môn trị
vì trên các vương quốc từ Sông Ơ-
phơ-rát[a] đến xứ Phi-li-tin, tận đến
biên giới Ai-cập. Người ta phải triều
cống và phục vụ Vua Sa-lô-môn trọn
đời ông.
[22]Mỗi ngày trong hoàng cung của
Sa-lô-môn người ta tiêu thụ sáu ngàn
sáu trăm lít[b] bột mịn, mười ba ngàn
hai trăm lít[c] bột thô, [23]mười con bò
mập nuôi trong chuồng, hai mươi
con bò nuôi ngoài đồng, một trăm
con chiên, không kể nai, hoàng
dương, mang rừng, và gà vịt nuôi
mập.
[24]Sa-lô-môn trị vì trên các nước
phía tây Sông Ơ-phơ-rát, từ Típ-sa
đến Ga-xa. Tất cả các nước phía tây
Sông Ơ-phơ-rát đều ở dưới quyền
của ông. Ông giao hảo thân thiện
với tất cả các nước chung quanh.
[25]Trọn đời Sa-lô-môn trị vì, Giu-đa và
I-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e Sê-
ba, sống an cư lạc nghiệp. Ai nấy
đều sống an lành dưới bóng mát của
cây nho và cây vả của mình.
[26]Sa-lô-môn có bốn mươi ngàn[d]
chuồng ngựa để nuôi ngựa kéo các
xe chiến mã do mười hai ngàn kỵ
binh điều khiển.
[27]Các quan trưởng mỗi vùng cứ
theo tháng đã định cho họ cung cấp
mọi nhu cầu thực phẩm cho Vua Sa-
lô-môn và tất cả những ai đến bàn
ăn của Vua Sa-lô-môn. Họ không để
cho thiếu vật chi. [28]Họ còn đem đến
nơi đã chỉ định lúa mạch và rơm cho
ngựa chiến và ngựa kéo xe chiến mã
theo số đã quy định cho họ.

Sự Khôn Ngoan của Sa-lô-môn

[29]Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-
môn khôn ngoan, thông sáng, và
một kiến thức uyên bác vô kể như
cát nơi bờ biển. [30]Sự khôn ngoan
của Sa-lô-môn trỗi hơn sự khôn
ngoan của mọi người ở phương
đông, trỗi hơn sự khôn ngoan của
mọi người ở Ai-cập. [31]Sa-lô-môn
khôn ngoan hơn mọi người khác, kể
cả Ê-than người Ê-xơ-ra-hi. Ông
khôn ngoan hơn Hê-man, Canh-côn,
và Đạc-đa, tức các con trai của Ma-
hôn. Danh tiếng của ông thật lẫy
lừng trong các nước chung quanh.
[32]Ông nói ra ba ngàn câu châm ngôn
và sáng tác một ngàn lẻ năm bài hát.

[a] nt: Sông

[b] nt: 30 *cô-rơ*
[c] nt: 60 *cô-rơ*
[d] 2 Sử 9:25 chỉ nói có 4.000 chuồng ngựa

[33]Ông luận về các thảo mộc, từ cây
bá hương ở Li-băng cho đến cây bài
hương mọc ở bờ tường. Ông giảng
giải về các thú vật và chim chóc, loài
bò sát và loài cá. [34]Thiên hạ từ mọi
nước kéo đến để nghe những lời
khôn ngoan của Sa-lô-môn. Khi các
vua trên đất nghe nói về sự khôn
ngoan của Sa-lô-môn, họ đã phái
người đến triều kiến để nghe sự
khôn ngoan của ông.

5

Sa-lô-môn Chuẩn Bị Xây Cất Đền Thờ
(2 Sử 2:1-18)

[1]Khi Vua Hi-ram của Ty-rơ nghe
rằng Sa-lô-môn đã được xức dầu làm
vua kế vị cho cha của ông ấy là Đa-
vít, ông sai các sứ giả đến triều kiến
Sa-lô-môn, vì ông là bạn của Vua Đa-
vít lúc sinh tiền. [2]Sa-lô-môn gởi sứ
điệp đến Vua Hi-ram, tâu rằng:
[3]"Chắc ngài đã biết rằng vì chiến
tranh giặc giã tứ phía nên thân phụ
tôi đã không có thể xây cất một Đền
Thờ cho danh CHÚA, Đức Chúa Trời
của người, cho đến khi CHÚA đã cho
người đè bẹp các kẻ thù của người
dưới chân. [4]Nhưng bây giờ CHÚA,
Đức Chúa Trời của tôi, đã cho tôi
được bình an tứ phía, không còn
quân thù và cũng chẳng có tai họa.
[5]Vì thế, tôi muốn xây một Đền Thờ
cho danh CHÚA, Đức Chúa Trời của
tôi, như CHÚA đã phán với Đa-vít
thân phụ tôi rằng, 'Con trai ngươi,
kẻ Ta sẽ đặt trên ngai kế vị ngươi, sẽ
xây một Đền Thờ cho danh Ta.'
[6]Vậy xin ngài ban lịnh cho phép đốn
những cây bá hương ở Li-băng cho
tôi. Người của tôi sẽ làm việc với
người của ngài. Tôi sẽ trả lương cho
người của ngài theo giá do ngài ấn
định, vì ngài biết rằng không ai
trong chúng tôi thạo nghề đốn gỗ
bằng người Si-đôn."
[7]Khi Hi-ram nghe những lời ấy,
ông rất vui mừng và nói, "Chúc tụng
CHÚA, vì ngày nay Ngài đã ban cho
Đa-vít một con trai khôn ngoan để
trị vì trên một nước lớn như thế."
[8]Vậy Hi-ram sai người đến nói với
Sa-lô-môn, "Tôi đã nhận được sứ
điệp do ngài đã sai người đem đến
tôi. Tôi sẽ làm cho ngài mọi điều
ngài muốn về việc gỗ bá hương và gỗ
tùng. [9]Người của tôi sẽ đi chuyển
các gỗ đó từ Li-băng xuống biển, rồi
tôi sẽ cho đóng bè và đưa đến nơi
ngài chỉ định. Tại đó, tôi sẽ rã bè, và
ngài sẽ lấy đi. Còn ngài, xin ngài
làm cho tôi điều tôi yêu cầu, ấy là
cung cấp lương thực cho cả triều
đình của tôi."
[10]Như thế, Hi-ram cung cấp cho
Sa-lô-môn tất cả gỗ bá hương và gỗ
tùng ông muốn. [11]Còn Sa-lô-môn
cung cấp cho Hi-ram bốn ngàn bốn
trăm tấn[a] lúa mì làm lương thực cho
triều đình của ông ấy. Ngoài ra, ông
còn cấp thêm cho Hi-ram bốn ngàn
bốn trăm lít[b] dầu ô-liu nguyên chất.
Sa-lô-môn cung cấp như thế cho Hi-
ram hằng năm. [12]CHÚA ban cho Sa-
lô-môn sự khôn ngoan như Ngài đã
phán với ông. Giữa Hi-ram và Sa-lô-
môn có mối giao hảo thân thiện, và
hai vua đã kết ước với nhau.
[13]Vua Sa-lô-môn truyền cho cả dân
I-sơ-ra-ên phải đi nghĩa vụ lao động.
Có ba mươi ngàn người ở trong
thành phần nầy. [14]Vua phái họ thay
phiên nhau đến Li-băng, mỗi tháng
mười ngàn người. Vậy họ ở Li-băng
một tháng và ở nhà hai tháng. A-đô-
ni-ram chỉ huy lực lượng nghĩa vụ lao
động nầy. [15]Sa-lô-môn có bảy mươi
ngàn người làm lao công và tám
mươi ngàn người đục đá trên núi.
[16]Ngoài ra, còn có ba ngàn ba trăm[c]
người do vua bổ nhiệm để quản lý
công trình xây cất và điều động
nhân công. [17]Theo lịnh vua, họ cho
đục những tảng đá quý thành những
phiến đá vuông vức và to lớn để làm
nền Đền Thờ. [18]Những thợ khéo của
Sa-lô-môn và Hi-ram cùng với người
Ghê-banh[d] lo việc đốn gỗ và đục đá
để chuẩn bị xây cất Đền Thờ.

6

Xây Cất Đền Thờ
(2 Sử 3:1-7)

[1]Năm thứ bốn trăm tám mươi sau
khi dân I-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ai-cập,
tức là năm thứ tư của thời Sa-lô-môn
trị vì trên dân I-sơ-ra-ên, vào tháng

---

[a] nt: 20.000 *cô-rơ*
[b] 2 Sử 2:10 chép 20,000 *baths* (440.000 lít)
[c] 2 Sử 2:2, 18 ghi 3.600 người
[d] ctd: những thợ đục đá vuông

Xi-vơ, tức tháng thứ hai, ông bắt đầu
xây cất Đền Thờ để thờ phượng
CHÚA.
2Ngôi đền mà Vua Sa-lô-môn xây
cất cho CHÚA dài ba mươi mét, rộng
mười mét, và cao mười lăm mét.[a]
3Tiền đình ở trước chính điện của
Đền Thờ dài mười mét, theo chiều
rộng của Đền Thờ, và rộng năm
mét,[b] nối theo chiều dài của Đền
Thờ. 4Vua cũng làm những cửa sổ có
chấn song cho Đền Thờ. 5Dọc theo
tường quanh chính điện và Nơi Chí
Thánh ông xây các tầng lầu với
nhiều phòng chái. 6Tầng dưới rộng
hai mét rưỡi, tầng giữa rộng ba mét,
và tầng thứ ba rộng ba mét rưỡi.[c]
Ông cho xây các vách tường thụt vào
để các cây đà của các tầng lầu có thể
gác đầu trên các vách, nhưng không
đâm vào vách Đền Thờ.
7Khi xây cất đền, người ta chỉ
dùng những khối đá đã được đục
sẵn nơi các hầm đá, nên khi xây cất
không ai nghe tiếng búa, tiếng đục
đẽo, hay tiếng một dụng cụ bằng sắt
nào cả.
8Lối vào tầng dưới[d] nằm về bên
phải[e] của Đền Thờ. Người ta làm
một cầu thang hình xoắn ốc đi từ
dưới lên tầng giữa, rồi từ tầng giữa đi
lên tầng thứ ba. 9Vậy ông xây cất
Đền Thờ và hoàn tất công trình xây
cất ấy. Ông đóng trần Đền Thờ
bằng những cây đà ngang và những
phiến gỗ bá hương. 10Ông cũng xây
các phòng dọc theo tường Đền Thờ.
Mỗi phòng cao hai mét rưỡi.[f] Những
phòng ấy dính liền với Đền Thờ
bằng các cây đà làm bằng gỗ bá
hương.
11Có lời của CHÚA phán với Sa-lô-
môn, 12"Về ngôi đền mà ngươi đang
xây cất, nếu ngươi đi theo các mạng
lịnh Ta, thi hành các luật lệ Ta, giữ
gìn mọi điều răn Ta, và vâng theo
chúng, Ta sẽ làm trọn những lời Ta
đã hứa với Đa-vít cha ngươi trên đời
sống ngươi. 13Ta sẽ ngự giữa dân I-
sơ-ra-ên và Ta sẽ không bỏ I-sơ-ra-ên
dân Ta."

14Vậy Sa-lô-môn xây cất Đền Thờ
và hoàn tất công trình xây cất ấy.

Bài Trí Bên Trong Đền Thờ
(2 Sử 3:8-14)

15Ông dùng ván bá hương lát mặt
tường trong của Đền Thờ, từ nền
cho đến trần. Còn mặt nền của Đền
Thờ thì ông lát bằng ván tùng.
16Ông dùng ván bá hương ngăn mười
mét[g] phần trong cùng của Đền Thờ,
từ nền cho đến trần, thành một
phòng cực thánh ở trong cùng, và
gọi là Nơi Chí Thánh. 17Phần chính
điện ở phía trước của Nơi Chí Thánh
dài hai mươi mét.[h] 18Tường bên
trong của Đền Thờ được lát toàn
bằng ván bá hương chạm trổ những
hình trái bầu và hoa nở. Chỗ nào
cũng là gỗ bá hương chứ không thấy
đá.
19Ông cũng chuẩn bị một Nơi Chí
Thánh trong Đền Thờ để đặt Rương
Giao Ước của CHÚA tại đó. 20Nơi Chí
Thánh dọc mười mét, ngang mười
mét, và cao mười mét.[i] Ông dát vàng
vàng ròng khắp Nơi Chí Thánh. Ông
cũng dát vàng ròng cho bàn thờ làm
bằng gỗ bá hương. 21Sa-lô-môn dát
vàng ròng bên trong Đền Thờ. Ông
cho giăng một dây xích làm bằng
vàng ở phía trước Nơi Chí Thánh, là
nơi cũng được dát bằng vàng. 22Vậy
ông dát vàng toàn phía trong Đền
Thờ đến nỗi không còn một chỗ nào
là không được dát vàng. Ông cũng
dát vàng bàn thờ ở trong Nơi Chí
Thánh.
23Trong Nơi Chí Thánh, ông làm
hai chê-ru-bim bằng gỗ ô-liu, mỗi
chê-rúp[j] cao năm mét.[k] 24Một cánh
của chê-rúp dài hai mét rưỡi, cánh
kia cũng dài hai mét rưỡi; vậy từ đầu
cánh nầy đến đầu cánh kia là năm
mét.[l] 25Chê-rúp thứ hai cũng đo
được năm mét. Cả hai chê-ru-bim
đều giống nhau về kích thước lẫn
hình dạng. 26Chiều cao của một chê-
rúp là năm mét; chê-rúp thứ hai
cũng vậy. 27Ông đặt hai chê-ru-bim
với đôi cánh dang ra ấy vào Nơi Chí

[a] nt: dài 60 *cubits*, rộng 20 *cubits*, cao 30 *cubits*
[b] nt: dài 20 *cubits*, rộng 10 *cubits*
[c] nt: rộng 5 *cubits*, 6 *cubits*, và 7 *cubits*
[d] Bản LXX ghi là tầng giữa
[e] ctd: phía nam
[f] nt: 5 *cubits*
[g] nt: 20 *cubits*
[h] nt: 40 *cubits*
[i] nt: dọc 20 *cubits*, ngang 20 *cubits*, cao 20 *cubits*
[j] *cherub* (số ít), *cherubim* (số nhiều)
[k] nt: 10 *cubits*
[l] nt: 5 *cubits*, 5 *cubits*, và 10 *cubits*

Thánh của Đền Thờ. Một cánh của
một chê-rúp đụng ở tường nầy, một
cánh của chê-rúp kia đụng ở tường
kia, hai cánh còn lại chạm vào nhau
ở chính giữa Nơi Chí Thánh. [28]Ông
dát vàng cả hai chê-ru-bim.
[29]Trên tường chung quanh Đền
Thờ, ông chạm hình các chê-ru-bim,
các cây cọ, và các cành hoa nở, cả
Nơi Chí Thánh lẫn Nơi Thánh[a].
[30]Ông cũng dát vàng mặt nền của
Đền Thờ, cả Nơi Chí Thánh lẫn Nơi
Thánh.
[31]Lối vào Nơi Chí Thánh, ông làm
hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu, gắn vào
hai trụ cửa có năm cạnh. [32]Trên hai
cánh cửa bằng gỗ ô-liu, ông chạm
hình các chê-ru-bim, các cây cọ, và
các cành hoa nở. Ông dát vàng hình
các chê-ru-bim và các cây cọ bằng
vàng cán mỏng. [33]Lối vào Nơi Thánh
cũng vậy, ông làm các trụ cửa có bốn
cạnh bằng gỗ ô-liu. [34]Ông cũng làm
hai cửa bằng gỗ tùng; cửa nầy có hai
cánh xoay trên bản lề, và cửa kia
cũng có hai cánh xoay trên bản lề.
[35]Ông chạm hình các chê-ru-bim, các
cây cọ, và các cành hoa nở trên các
cánh cửa, rồi lấy vàng khảm vào
những đường nét đã chạm.
[36]Ông cũng xây hàng rào để làm
sân trong, trước mặt tiền của Đền
Thờ. Hàng rào ấy được xây như thế
nầy: cứ ba hàng đá quý được đục
đẽo mỹ thuật thì có một hàng xà
ngang làm bằng gỗ bá hương.
[37]Năm thứ tư, vào tháng Xi-vơ,
nền Đền Thờ CHÚA được khai móng.
[38]Năm thứ mười một, tháng Bun tức
tháng tám, công trình xây cất Đền
Thờ được hoàn tất, đúng theo các
chi tiết về kiểu mẫu và kích thước đã
định. Ông mất bảy năm mới xây
xong Đền Thờ.

7

Sa-lô-môn Xây Cung Điện

[1]Sa-lô-môn cũng xây cất cung điện
cho ông. Ông hoàn tất công trình
xây cất đó trong mười ba năm.
[2]Ông xây Cung Điện Rừng Li-
băng. Cung điện ấy dài năm mươi
mét, rộng hai mươi lăm mét, và cao
mười lăm mét.[b] Cung điện được xây
trên bốn hàng cột gỗ bá hương; gỗ
bá hương cũng được dùng làm đà
đặt trên các hàng cột gỗ bá hương.
[3]Trần cung điện được lát bằng gỗ bá
hương, do bốn mươi lăm cây đà
nâng đỡ, mười lăm cây mỗi dãy, các
đà ấy đều gác đầu trên cột. [4]Có ba
dãy cửa sổ, các cửa sổ đối diện nhau,
và cứ mỗi ba cửa sổ thành một bộ.
[5]Gỗ của tất cả các cửa và khung cửa
đều có bốn cạnh, đối diện với nhau,
và cứ ba cửa thành một bộ.
[6]Ông cũng xây một sảnh đường
bằng cột, sảnh đường ấy dài hai
mươi lăm mét, rộng mười lăm mét.[c]
Phía trước sảnh đường là một vòm
mặt tiền với một hàng cột và một
mái hiên.
[7]Ông cũng xây một triều cung để
đặt ngai vàng, nơi ông xét đoán; đó
là Cung Công Lý. Cung ấy được lát
bằng gỗ bá hương từ sàn cho đến
trần.
[8]Còn cung thất, nơi ông ở, nằm
phía sau triều cung, cũng có lối kiến
trúc như thế. Sa-lô-môn cũng xây
một cung tương tự cho con gái của
Pha-ra-ôn mà ông đã cưới làm vợ.
[9]Tất cả các cung điện ấy đều được
xây bằng đá quý – các đá ấy được
đục đẽo cắt xén theo kích thước đã
định sẵn – cả phía trước lẫn phía
sau, từ nền cho đến trần, từ bên
ngoài cho đến đại sảnh. [10]Nền các
cung điện làm bằng những phiến đá
quý và lớn, mỗi phiến rộng bốn mét
và dài năm mét.[d] [11]Xây trên nền là
các phiến đá thượng hạng đã cắt sẵn
theo kích thước, và gỗ bá hương.
[12]Chung quanh đại sảnh là ba hàng
đá và một hàng đà bằng gỗ bá
hương, giống như nội điện của Đền
Thờ CHÚA và tiền đình của Đền Thờ.

Hi-ram Người Thợ Đồng

[13]Vua Sa-lô-môn sai người mời Hi-
ram ở Ty-rơ về. [14]Ông là con một
góa phụ thuộc chi tộc Náp-ta-li, cha
ông là người Ty-rơ, một chuyên viên
làm đồ đồng. Hi-ram là một người
có tài khéo, kinh nghiệm, và có kiến
thức về nghệ thuật và kỹ thuật làm
đồ đồng. Ông đến với Vua Sa-lô-

[a] nt: chính điện

[b] dài 100 *cubits*, rộng 50 *cubits*, cao 30 *cubits*
[c] nt: dài 50 *cubits*, rộng 30 *cubits*
[d] nt: rộng 8 *cubits*, dài 10 *cubits*

môn và làm mọi việc vua giao cho ông.

Trụ Đồng của Đền Thờ
(2 Sử 3:15-17)

15Hi-ram đúc hai trụ đồng, mỗi trụ
cao chín mét;[a] chu vi mỗi trụ là sáu
mét[b] nếu lấy dây mà đo. 16Ông cũng
đúc hai đầu trụ bằng đồng để đặt
trên đầu hai trụ. Chiều cao của đầu
trụ nầy là hai mét rưỡi,[c] chiều cao
của đầu trụ kia cũng hai mét rưỡi.
17Ông cũng làm một lưới bằng đồng
gắn trên đầu mỗi trụ; lưới ấy do các
dây chuyền đồng kết lại; các dây
chuyền ấy được đúc theo hình các
đóa hoa. Có bảy dây chuyền cho
đầu trụ nầy và bảy dây chuyền cho
đầu trụ kia. 18Hi-ram cũng đúc hai
hàng trái lựu bằng đồng, gắn bên
ngoài lưới bằng đồng, ở trên đầu trụ,
để tô điểm cho đầu trụ được đẹp đẽ.
Ông làm như vậy cho mỗi đầu trụ.
19Các đầu trụ đặt trên các trụ dựng
nơi tiền đình đều được đúc theo
hình hoa huệ; các hình ấy cao hai
mét.[d] 20Ở ngoài mặt, trên chóp mỗi
đầu trụ, gần lưới đồng, ông cho đúc
một hàng hai trăm trái lựu, gắn
quanh đầu trụ. 21Đoạn ông dựng hai
trụ ấy nơi tiền đình của Đền Thờ.
Ông dựng một trụ bên phải và đặt
tên là Gia-kin;[e] ông dựng một trụ
bên trái và đặt tên là Bô-a.[f] 22Mỗi
đầu trụ đặt trên chóp trụ đều có
hình hoa huệ. Vậy, công việc làm
hai trụ đồng được hoàn tất.

Bể Nước Bằng Đồng
(2 Sử 4:2-5)

23Hi-ram cũng đúc một bể nước
tròn, bằng đồng, đường kính của
miệng bể là năm mét; bể nước nầy
cao hai mét rưỡi, với chu vi mười lăm
mét[g] nếu lấy dây mà đo. 24Ông cũng
cho đúc hai hàng hình trái bầu
quanh miệng bể, cứ nửa mét[h] mười
trái. Ông cho đúc như thế cùng một
lượt khi đúc bể. 25Bể nước bằng
đồng nầy được đặt trên lưng mười
hai con bò đúc, đứng quay đuôi vào
nhau. Ba con quay mặt về hướng
bắc, ba con quay mặt về hướng tây,
ba con quay mặt về hướng nam, và
ba con quay mặt về hướng đông.
26Thành bể dày bằng bề ngang của
bàn tay, và miệng bể giống như
miệng chén hình hoa huệ. Bể ấy
chứa được bốn mươi bốn ngàn lít
nước.[i]

Xe Đồng và Bồn Nước

27Hi-ram cũng làm mười chiếc xe
bằng đồng, mỗi xe có chiều ngang
hai mét, chiều dọc hai mét, và chiều
cao một mét rưỡi.[j] 28Kiểu của mỗi xe
như sau: mỗi xe đều có các tấm đồng
gắn vào khung. 29Trên mỗi tấm
đồng gắn vào khung có chạm hình
các sư tử, các bò đực, và các chê-ru-
bim. Phía trên và phía dưới các hình
của các sư tử và các bò đực được
chạm hình các dây hoa. 30Mỗi xe có
bốn bánh bằng đồng và các trục
bằng đồng. Ở bốn góc xe lại có bốn
cái trụ để chịu sức nặng của sàn xe.
Bốn trụ ấy được đúc liền với khung
xe và ngoài mặt các trụ ấy có chạm
hình các dây hoa. 31Trên mặt sàn xe
là một khung tròn để làm đế cho
bồn nước, khung nầy cao hơn mặt
sàn xe nửa mét và lõm xuống bảy tấc
rưỡi.[k] Mặt của thành khung được
chạm khắc mỹ thuật. Mặt ấy được
làm bằng những tấm đồng vuông,
chứ không tròn. 32Dưới các tấm
đồng của thân xe là bốn bánh và các
trục bánh xe. Mỗi bánh xe cao bảy
tấc rưỡi.[l] 33Các bánh xe ấy cũng
được làm giống như các bánh xe của
xe chiến mã. Cây trục, vành, căm, và
bộ trục đều được đúc. 34Ở bốn góc
xe, dưới bốn trụ là bốn cái đế được
đúc liền với xe. 35Trên mặt sàn xe
cũng có một niền tròn, cao hai tấc
rưỡi.[m] Thành của niền và chân của
nó được đúc liền với sàn xe. 36Trên
các mặt vuông của khung tròn và
trên mặt các tấm đồng ở thân xe ông
chạm hình các chê-ru-bim, các sư tử,
và các cây cọ. Nơi nào còn trống,

---

[a] nt: 18 *cubits*
[b] nt: 12 *cubits*
[c] nt: 5 *cubits* và 5 *cubits*
[d] nt: 4 *cubits*
[e] nghĩa là CHÚA lập cho vững chắc
[f] nghĩa là CHÚA là sức mạnh
[g] nt: đường kính 10 *cubits*, cao 5 *cubits*, và chu vi 30 *cubits*
[h] nt: 1 *cubit*
[i] nt: 2000 *baths* (2 Sử 4: 5 ghi 3000 *baths*)
[j] nt: ngang 4 *cubits*, dọc 4 cubits, cao 3 *cubits*
[k] nt: 1 *cubit* và 1,5 *cubit*
[l] nt: 1,5 *cubit*
[m] nt: nửa *cubit*

ông chạm các dây hoa vòng quanh nơi đó.
37Ông làm mười chiếc xe như thế. Tất cả đều được đúc cùng một khuôn, một kích thước, và một kiểu.
38Sau đó, ông làm mười bồn nước bằng đồng; mỗi bồn chứa được tám trăm tám mươi lít.[a] Mỗi bồn như thế cao hai mét.[b] Rồi ông cho đặt chúng trên mười chiếc xe ấy, mỗi xe một bồn nước.
39Ông đặt năm xe ở phía nam của Đền Thờ và năm xe ở phía bắc của Đền Thờ. Ông cũng cho đặt bể nước bằng đồng ở góc đông nam của Đền Thờ.

Vật Dụng trong Đền Thờ
(2 Sử 4:11-5:1)

40Hi-ram cũng làm các nồi, vá, và chậu. Vậy Hi-ram hoàn tất mọi công tác Vua Sa-lô-môn giao ông làm cho nhà CHÚA, gồm: 41hai trụ đồng, hai đầu trụ đặt trên hai trụ đồng, các lưới bằng đồng gắn trên các đầu trụ, 42bốn trăm trái lựu bằng đồng, gắn thành hai hàng, mỗi hàng một trăm trái, quanh mỗi đầu trụ, 43mười chiếc xe, mười bồn nước để trên các xe, 44một bể nước, và mười hai con bò chịu bên dưới bể nước, 45các nồi, vá, và chậu.
Tất cả các vật ấy Hi-ram làm cho nhà CHÚA do Vua Sa-lô-môn giao phó đều được làm bằng đồng đánh bóng. 46Vua cho làm những vật ấy tại một nơi có nhiều đất sét trong đồng bằng Giô-đanh, giữa Su-cốt và Xa-rê-than. 47Sa-lô-môn không cho cân các khí dụng ấy, vì chúng quá nhiều, và số lượng đồng không thể tính nổi.
48Sa-lô-môn cũng làm các vật dụng cho nhà CHÚA gồm: bàn thờ dâng hương bằng vàng, bàn dâng Bánh Hằng Hiến bằng vàng, 49các cây đèn bằng vàng ròng, năm cái bên phải và năm cái bên trái,[c] đặt phía trước Nơi Chí Thánh. Vua cũng cho làm các hoa, các đèn, và các kẹp gắp đều bằng vàng. 50Các chén, các kéo cắt tim đèn, các chậu, các khay đựng tro, và các khay đựng than đều bằng vàng ròng. Các bộ bản lề các cửa vào bên trong của Đền Thờ, tức vào Nơi Chí Thánh, và các cửa của Nơi Thánh đều làm bằng vàng cả.
51Vậy Vua Sa-lô-môn hoàn tất mọi công trình ông muốn làm cho nhà CHÚA. Sa-lô-môn đem vào Đền Thờ những vật mà Đa-vít cha ông đã dâng hiến, gồm bạc, vàng, và các vật dụng. Ông để các vật ấy trong các kho của nhà CHÚA.

8

Rước Rương Giao Ước vào Đền Thờ
(2 Sử 5:2-6:2)

1Bấy giờ Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão của I-sơ-ra-ên, tất cả các vị trưởng chi tộc và các trưởng gia tộc trong I-sơ-ra-ên lại trước mặt vua ở Giê-ru-sa-lem, để rước Rương Giao Ước của CHÚA từ Thành Đa-vít ở Si-ôn đến Đền Thờ. 2Vào tháng Ê-tha-nim, tức tháng bảy, toàn dân I-sơ-ra-ên tụ họp quanh Vua Sa-lô-môn để dự lễ. 3Khi tất cả các trưởng lão đến, các tư tế khiêng Rương ra đi. 4Vậy các tư tế và những người Lê-vi khiêng Rương của CHÚA, Đền Tạm tức Lều Hội Kiến, và tất cả các vật dụng thánh trong Đền Tạm đi.
5Vua Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên, tức những người đã tụ họp trước mặt vua, hiệp với ông đến trước Rương. Họ dâng hiến chiên và bò nhiều vô kể, nhiều đến nỗi không thể đếm được. 6Kế đó các tư tế thỉnh Rương Giao Ước của CHÚA, đặt vào vị trí ở phòng trong cùng của Đền Thờ, tức Nơi Chí Thánh, dưới các cánh chê-ru-bim. 7Các chê-ru-bim dang cánh ra trên Rương; các chê-ru-bim che trên Rương và các đòn khiêng. 8Các đòn khiêng ấy khá dài đến nỗi lòi các đầu ra, khiến ai đứng ở trước Nơi Chí Thánh đều có thể trông thấy, nhưng ai đứng ở ngoài thì không thấy được. Các đòn khiêng ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay. 9Trong Rương không có gì ngoài hai bản đá mà Mô-sê đã đặt vào đó khi còn ở Hô-rếp, nơi CHÚA đã lập giao ước với dân I-sơ-ra-ên, khi họ vừa mới ra khỏi Ai-cập.
10Khi các tư tế vừa ra khỏi Nơi Thánh, mây mù kéo đến bao phủ Đền Thờ CHÚA 11đến nỗi các tư tế không thể đứng để tiếp tục thi hành

[a] nt: 40 *baths*
[b] nt: 4 *cubits*
[c] ctd: năm cái phía nam và năm cái phía bắc

công tác vì bị mây mù bao phủ, bởi
vinh quang của CHÚA tràn ngập cả
Đền Thờ CHÚA.
12Bấy giờ Sa-lô-môn nói, "CHÚA đã
phán, 'Ngài ngự giữa mây đen,' 13và
con rất được vinh dự xây cho Ngài
một Đền Thờ nguy nga tráng lệ để
làm một nơi Ngài ngự đời đời."

Sa-lô-môn Hiệu Triệu Dân
(2 Sử 6:3-11)

14Kế đó vua quay lại và chúc
phước cho hội chúng I-sơ-ra-ên,
trong khi cả hội chúng I-sơ-ra-ên
đang đứng. 15Ông nói, "Chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng đã dùng tay Ngài làm trọn mọi
điều miệng Ngài đã hứa với Đa-vít
cha tôi rằng, 16'Từ ngày Ta đem dân
I-sơ-ra-ên Ta ra khỏi Ai-cập, Ta đã
không chọn thành nào của bất cứ chi
tộc nào trong I-sơ-ra-ên để xây một
Đền Thờ, hầu danh Ta có thể ngự tại
đó,[a] nhưng Ta đã chọn Đa-vít để
lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên Ta.'
17Lúc ấy Đa-vít cha tôi đã có ý
định xây một Đền Thờ cho danh
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
18nhưng CHÚA đã phán với Đa-vít cha
tôi rằng, 'Ngươi quả có ý tốt khi lòng
ngươi muốn xây một Đền Thờ cho
danh Ta. 19Tuy nhiên ngươi sẽ
không xây Đền Thờ ấy cho Ta,
nhưng con trai ngươi, kẻ do ngươi
sinh ra, sẽ xây Đền Thờ ấy cho danh
Ta.'
20CHÚA đã làm thành những lời
Ngài đã phán. Tôi đã được nhấc lên
thế vào chỗ của Đa-vít cha tôi, và
được ngồi trên ngai của I-sơ-ra-ên
như CHÚA đã phán; và tôi cũng đã
xây một Đền Thờ cho danh CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. 21Đây
nầy, tôi đã làm một chỗ để đặt
Rương Giao Ước, trong đó có đựng
giao ước của CHÚA, mà Ngài đã lập
với tổ tiên chúng ta, khi Ngài đem
họ ra khỏi xứ Ai-cập."

Sa-lô-môn Cung Hiến Đền Thờ
(2 Sử 6:12-42)

22Bấy giờ Sa-lô-môn đứng trước
bàn thờ của CHÚA, trước mặt toàn
thể hội chúng I-sơ-ra-ên, đưa hai tay
lên trời, 23và cầu nguyện rằng: "Lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
chẳng có thần nào giống như Ngài ở
trên trời cao kia hay dưới đất thấp
nầy. Ngài giữ giao ước và bày tỏ tình
thương đối với các tôi tớ Ngài, những
người hết lòng bước đi trước mặt
Ngài. 24Ngài đã giữ những lời Ngài
đã phán với tôi tớ Ngài là Đa-vít cha
con. Điều miệng Ngài đã phán thì
ngày nay chính tay Ngài đã thực
hiện. 25Vậy bây giờ, lạy CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, xin Ngài
tiếp tục giữ những gì Ngài đã hứa với
Đa-vít cha con rằng, 'Ngươi sẽ không
bao giờ thiếu một kẻ kế vị, để ngồi
trên ngai của I-sơ-ra-ên trước mặt Ta,
nếu con cháu ngươi biết cẩn thận
trong đường lối của chúng mà bước
đi trước mặt Ta, như ngươi đã bước
đi trước mặt Ta.' 26Vì vậy, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên ôi, cầu xin Ngài
thực hiện những lời Ngài đã hứa với
tôi tớ Ngài là Đa-vít cha con.
27Nhưng Đức Chúa Trời thật có
ngự trên đất chăng? Ngay cả trời của
các từng trời còn chưa thể chứa được
Ngài, huống chi là ngôi đền con xây
cho Ngài đây. 28Lạy CHÚA, Đức Chúa
Trời của con, xin đoái đến lời cầu
nguyện và nài xin của tôi tớ Ngài;
xin lắng nghe lời cầu xin và khẩn
nguyện tôi tớ Ngài dâng lên trước
thánh nhan Ngài ngày nay.
29Nguyện mắt Ngài ngày đêm đoái
xem Đền Thờ nầy, nơi Ngài đã
phán, 'Danh Ta sẽ ngự tại đó,' để
nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài
hướng về nơi đây mà cầu nguyện.
30Cầu xin Ngài lắng nghe lời cầu
nguyện của tôi tớ Ngài và của I-sơ-ra-
ên dân Ngài mỗi khi họ hướng về
nơi nầy mà cầu nguyện. Từ thiên
đàng, nơi Ngài ngự, xin Ngài dủ
nghe, nhậm lời, và tha thứ cho.
31Khi có ai phạm tội đối với người
khác và bị người ta bắt kẻ ấy phải
thề, nếu kẻ ấy đến và thề trước bàn
thờ Ngài trong Đền Thờ nầy, 32thì từ
thiên đàng xin Ngài lắng nghe, hành
động, và xét xử các tôi tớ Ngài.
Nguyện Ngài kết án kẻ có tội và bắt
nó phải cúi đầu nhận lấy hậu quả tội
lỗi của nó, và xin Ngài minh oan cho
người ngay lành và ban thưởng cho
người ấy vì sự ngay lành của người
ấy.

[a] Xin xem phần bổ túc của câu nầy trong 2 Sử 6:5b-6a

[33]Khi dân I-sơ-ra-ên của Ngài
phạm tội đối với Ngài, rồi bị đánh
bại trước mặt quân thù, nhưng khi
họ biết quay về với Ngài, xưng nhận
danh Ngài, cầu nguyện, và van xin
Ngài trong Đền Thờ nầy, [34]thì từ
thiên đàng, xin Ngài dủ nghe, xin
Ngài tha thứ tội của dân I-sơ-ra-ên
Ngài, và đem họ trở về xứ sở Ngài đã
ban cho tổ tiên họ.
[35]Khi trời đóng lại và không mưa
xuống đất bởi vì họ phạm tội đối với
Ngài, nhưng sau đó họ biết hướng về
nơi nầy mà cầu nguyện, xưng nhận
danh Ngài, và lìa bỏ tội lỗi của họ, vì
Ngài đã sửa phạt họ, [36]thì từ thiên
đàng, xin Ngài dủ nghe, xin Ngài tha
thứ tội lỗi của các tôi tớ Ngài, tức
dân I-sơ-ra-ên của Ngài; cầu xin Ngài
chỉ dạy họ con đường tốt họ phải đi
và ban mưa xuống xứ sở Ngài đã ban
cho dân Ngài làm sản nghiệp.
[37]Khi trong xứ gặp nạn đói, khi họ
gặp phải dịch lệ, hạn hán, nấm mốc,
cào cào, hay sâu bọ, nếu quân thù
đến vây hãm thành nào của họ, bất
cứ họ bị ôn dịch nào, bất cứ họ bị
chứng bịnh gì, [38]mà có cá nhân nào
hay toàn dân I-sơ-ra-ên của Ngài hết
lòng nhận biết nỗi đau đớn của họ
mà đưa tay ra hướng về Đền Thờ nầy
cầu nguyện và nài xin, [39]thì từ thiên
đàng, nơi Ngài ngự, xin Ngài dủ
nghe, tha thứ, hành động, và báo trả
mỗi người tùy theo điều Ngài biết
nơi lòng họ, và tùy theo các đường
lối của họ –vì chỉ một mình Ngài biết
rõ mọi sự trong lòng người– [40]hầu họ
sẽ kính sợ Ngài trọn đời của họ mà
sống trong xứ Ngài đã ban cho tổ
tiên chúng con.
[41]Ngoài ra, khi có người ngoại
quốc nào, không phải là dân I-sơ-ra-
ên của Ngài, từ một xứ xa xăm đến
đây vì đã được nghe đến uy danh
Ngài –[42]vì người ta sẽ nghe về đại
danh của Ngài, về tay quyền năng
của Ngài, và về cánh tay Ngài đã đưa
ra– khi người đó đến và hướng về
ngôi đền nầy cầu nguyện, [43]thì từ
thiên đàng, nơi Ngài ngự, xin Ngài
dủ nghe và đoái nhậm mọi lời cầu
nguyện của người ngoại quốc đó cầu
xin Ngài, hầu mọi dân trên đất sẽ
biết đến danh Ngài và kính sợ Ngài,
giống như dân I-sơ-ra-ên của Ngài đã
làm, và thiên hạ sẽ biết rằng Đền
Thờ nầy mà con đã xây được gọi
bằng danh Ngài.
[44]Khi dân Ngài phải ra chiến trận
đối phó với quân thù, dù lúc đó họ ở
bất cứ nơi nào Ngài sai họ đến, khi
dân Ngài hướng về thành nầy, thành
Ngài đã chọn và Đền Thờ con đã xây
cho danh Ngài, mà cầu nguyện với
CHÚA, [45]thì từ thiên đàng, xin Ngài
dủ nghe lời cầu nguyện và nài xin
của họ mà binh vực duyên cớ của họ.
[46]Khi họ phạm tội đối với Ngài –vì
chẳng ai là không phạm tội– khiến
Ngài giận họ và phó họ cho quân
thù; chúng bắt họ đem lưu đày trong
xứ của quân thù, bất kể xa hay gần,
[47]nhưng nếu đang khi ở trong xứ bị
lưu đày, họ tỉnh ngộ, ăn năn, và kêu
cầu Ngài trong xứ của những kẻ bắt
họ đem đi lưu đày, rằng, 'Chúng con
đã phạm tội, chúng con đã sai lầm,
chúng con đã làm việc gian tà,' [48]nếu
họ hết lòng và hết linh hồn ăn năn
trở về với Ngài trong xứ của quân
thù, những kẻ bắt họ đem đi lưu
đày, và hướng về xứ Ngài đã ban cho
tổ tiên họ, về thành Ngài đã chọn, và
về Đền Thờ con đã xây cho danh
Ngài mà cầu nguyện, [49]thì từ thiên
đàng, nơi Ngài ngự, xin Ngài dủ
nghe lời cầu nguyện và nài xin của
họ mà binh vực duyên cớ của họ,
[50]xin Ngài tha thứ cho dân Ngài,
những người đã phạm tội đối với
Ngài, và tha mọi vi phạm họ đã
phạm đối với Ngài, và xin Ngài cho
họ được thương xót trước mặt những
kẻ bắt họ đem đi lưu đày để chúng
thương xót họ, [51]vì họ là dân của
Ngài và là cơ nghiệp của Ngài,
những người Ngài đã đem ra khỏi Ai-
cập, ra khỏi lò nung chảy sắt.
[52]Cầu xin mắt Ngài đoái đến lời
cầu xin của tôi tớ Ngài và lời cầu xin
của dân I-sơ-ra-ên của Ngài mà đoái
nghe họ mỗi khi họ kêu cầu Ngài,
[53]vì Ngài đã tách họ ra khỏi mọi dân
trên đất, để họ làm cơ nghiệp của
Ngài, như Ngài đã phán với Mô-sê tôi
tớ Ngài khi Ngài đem tổ tiên chúng
con ra khỏi Ai-cập, ôi lạy CHÚA Hằng
Hữu.[a]"

[a] nt: Adonai YAHWEH

Vua Sa-lô-môn Chúc Phước cho Dân

54Khi Sa-lô-môn đã dâng mọi lời
cầu nguyện ấy và những lời cầu xin
ấy lên CHÚA xong, ông đứng dậy
trước bàn thờ CHÚA, nơi ông đã quỳ
và đưa hai tay lên trời. 55Ông đứng
dậy và lớn tiếng chúc phước toàn thể
hội chúng I-sơ-ra-ên rằng:
56"Chúa tụng CHÚA, Đấng ban cho
dân I-sơ-ra-ên của Ngài được an nghỉ
như mọi lời Ngài đã phán. Không
một lời nào trong tất cả những lời
hứa tốt đẹp Ngài đã cậy Mô-sê tôi tớ
Ngài nói ra mà Ngài không làm cho
ứng nghiệm. 57Nguyện xin CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta, ở với
chúng ta như Ngài đã ở với tổ tiên
chúng ta. Nguyện xin Ngài đừng lìa
và đừng bỏ chúng ta. 58Nguyện lòng
chúng ta luôn luôn hướng về Ngài,
đi trong mọi đường lối Ngài, vâng
giữ những điều răn, luật lệ, và mạng
lịnh mà Ngài đã truyền cho tổ tiên
chúng ta. 59Nguyện những lời của
tôi đã cầu nguyện trước mặt CHÚA sẽ
ở bên cạnh CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta, ngày và đêm. Nguyện
Ngài binh vực duyên cớ của tôi tớ
Ngài và dân I-sơ-ra-ên của Ngài tùy
theo nhu cầu mỗi ngày, 60để mọi dân
tộc trên đất biết rằng CHÚA là Đức
Chúa Trời và không có thần nào
khác. 61Vậy, các ngươi khá hết lòng
tận trung với CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng ta, mà sống theo các luật
lệ Ngài và vâng giữ các điều răn
Ngài, y như đã làm ngày nay."

Tế Lễ Cung Hiến Đền Thờ
(2 Sử 7:4-10)

62Sau đó vua và toàn dân I-sơ-ra-
ên đang họp lại với ông dâng các
con vật hiến tế lên trước mặt CHÚA.
63Sa-lô-môn dâng lên CHÚA hai mươi
hai ngàn con bò và một trăm hai
mươi ngàn con chiên làm của lễ tạ
ơn.[a] Vậy vua và toàn dân I-sơ-ra-ên
cung hiến Đền Thờ lên CHÚA.
64Ngày hôm đó, vua biệt riêng khu
vực ở giữa sân, trước Đền Thờ CHÚA,
làm nơi dâng các của lễ thiêu, các
của lễ chay, và mỡ của các của lễ tạ
ơn, vì bàn thờ bằng đồng trước mặt
CHÚA quá nhỏ, không đủ chỗ để
nhận các của lễ thiêu, các của lễ
chay, và mỡ của các của lễ tạ ơn.
65Vậy, lúc ấy Sa-lô-môn và toàn dân I-
sơ-ra-ên có mặt với ông đều vui
mừng cử hành thánh lễ trước mặt
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
bảy ngày.[b] Thật là một đoàn dân
đông đảo, đến từ Ải Ha-mát cho đến
Suối Ai-cập. 66Vào ngày thứ tám, vua
truyền cho dân ra về. Họ chúc
phước cho ông, rồi ai nấy đều trở về
trại mình với tinh thần vui mừng
phấn khởi vì mọi điều tốt đẹp mà
CHÚA đã làm cho Đa-vít tôi tớ Ngài và
cho dân I-sơ-ra-ên của Ngài.

9

CHÚA Hiện Ra với Sa-lô-môn Lần Thứ Nhì
(2 Sử 7:11-22)

1Sau khi Sa-lô-môn đã xây dựng
Đền Thờ CHÚA, hoàng cung, và
những dinh thự ông muốn xây cất,
2CHÚA hiện ra với Sa-lô-môn lần thứ
nhì, như Ngài đã hiện ra với ông tại
Ghi-bê-ôn. 3CHÚA phán với ông, "Ta
đã nghe lời cầu nguyện và lời cầu xin
của ngươi, những lời ngươi đã trình
dâng trước mặt Ta. Ta đã biệt ra
thánh Đền Thờ mà ngươi đã xây và
đặt danh Ta tại đó đời đời. Mắt Ta
và lòng Ta sẽ ở đó luôn luôn. 4Riêng
phần ngươi, nếu ngươi bước đi trước
mặt Ta như Đa-vít cha ngươi đã đi,
lấy lòng trọn lành và ngay thẳng làm
theo mọi điều Ta đã truyền cho
ngươi, và vâng giữ các luật lệ và
mạng lịnh Ta, 5thì Ta sẽ lập ngôi
nước ngươi vững vàng trên I-sơ-ra-ên
mãi mãi, như Ta đã hứa với Đa-vít
cha ngươi rằng, 'Ngươi sẽ chẳng hề
thiếu người kế vị trên ngai của I-sơ-
ra-ên.'
6Nhưng nếu ngươi hoặc con cháu
ngươi quay đi mà lìa bỏ Ta, không
giữ điều răn và luật lệ Ta đã truyền
cho các ngươi, nhưng phục vụ và thờ
phượng các thần khác, 7thì Ta sẽ dứt
bỏ I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ta đã ban
cho chúng; Ta sẽ bỏ Đền Thờ mà Ta
đã biệt riêng ra thánh cho danh Ta,
và dân I-sơ-ra-ên sẽ thành một câu
tục ngữ và đầu đề bị giễu cợt giữa
các dân. 8Đền Thờ nầy sẽ trở thành
một đống đổ nát hoang tàn. Những

[a] ctd: của lễ cầu an

[b] Có bản cổ ghi "bảy ngày, rồi bảy ngày nữa, cộng chung là mười bốn ngày."

ai đi qua đó sẽ kinh ngạc, sẽ thắc
mắc mà hỏi rằng, 'Tại sao CHÚA đã
làm điều ấy cho xứ nầy và cho dân
nầy như thế?' [9]Rồi người ta sẽ đáp
rằng, 'Bởi vì họ đã lìa bỏ CHÚA, Đức
Chúa Trời của họ, Đấng đã đem tổ
tiên họ ra khỏi xứ Ai-cập, nhưng bây
giờ lại đi theo các thần khác, thờ
phượng và phục vụ các thần ấy, cho
nên CHÚA đã khiến tai vạ nầy xảy
đến trên họ đó.'"

[10]Cuối hai mươi năm, thời gian Sa-
lô-môn đã xây xong hai công trình
kiến trúc, tức Đền Thờ cho CHÚA và
hoàng cung, [11]vì Vua Hi-ram của Ty-
rơ đã cung cấp cho Sa-lô-môn gỗ bá
hương, gỗ tùng, và vàng tùy ý ông
muốn, nên Vua Sa-lô-môn đã ban
cho Hi-ram hai mươi thành trong địa
phận Ga-li-lê. [12]Nhưng khi Hi-ram từ
Ty-rơ đến để quan sát các thành Sa-
lô-môn đã cho ông, ông ấy chẳng hài
lòng. [13]Hi-ram nói, "Những thành
mà anh cho tôi là những thành gì
vậy anh?" Rồi ông gọi xứ đó là Ca-
bun[a] cho đến ngày nay. [14]Dù vậy Hi-
ram cũng gởi cho ông bốn ngàn tám
mươi ký vàng.[b]

Các Hoạt Động Khác của Sa-lô-môn
(2 Sử 8:3-11)

[15]Sau đây là bản liệt kê các công
trình xây dựng mà Vua Sa-lô-môn đã
áp dụng chính sách cưỡng bách lao
động để xây cất: Đền Thờ CHÚA,
cung điện cho vua, các công sự
phòng thủ, tường thành Giê-ru-sa-
lem, Ha-xơ, Mê-ghi-đô, Ghê-xe [16](Số
là Pha-ra-ôn vua Ai-cập đã đi lên
chiếm lấy Ghê-xe, phóng hỏa thành,
tiêu diệt dân Ca-na-an cư ngụ trong
thành, rồi ban thành ấy làm của hồi
môn cho con gái ông để làm vợ Sa-
lô-môn. [17]Vì thế Sa-lô-môn phải xây
lại Ghê-xe), Bết Hô-rôn Hạ, [18]Ba-a-
lát, và Tác-mô trong đồng hoang
thuộc lãnh thổ của ông, [19]tất cả các
thành làm kho dự trữ, các thành cho
các đạo quân có các xe chiến mã, các
thành cho các đạo kỵ binh, và tất cả
những gì Sa-lô-môn muốn xây cất ở
Giê-ru-sa-lem, ở Li-băng, và ở mọi xứ
trong vương quốc của ông. [20]Tất cả
những người còn lại của các dân Hít-
ti, A-mô-ri, Pê-ri-xi, Hi-vi, và Giê-bu-si
sống trong xứ, những người không
phải dân I-sơ-ra-ên – [21]chúng là con
cháu của những người mà dân I-sơ-
ra-ên đã không thể tận diệt và hiện
còn sống sót trong xứ– Sa-lô-môn
bắt chúng phải đóng thuế nặng dưới
hình thức cưỡng bách lao động như
đã thấy ngày nay. [22]Nhưng Sa-lô-
môn không bắt người I-sơ-ra-ên nào
làm nô lệ, nhưng họ là các chiến sĩ,
quan lại, tướng tá, đơn vị trưởng, và
sĩ quan chỉ huy các đơn vị điều động
các xe chiến mã và các đơn vị kỵ
binh của ông.

[23]Đây là con số các quan chức Sa-
lô-môn đã lập lên để chỉ huy những
người thực hiện các công trình xây
cất của ông: năm trăm năm mươi
người. Họ cai quản những người
làm việc.

[24]Sau khi con gái của Pha-ra-ôn từ
Thành Đa-vít dọn lên ở trong cung
điện Sa-lô-môn đã xây cho nàng,
ông khởi công xây dựng các công sự
phòng thủ.

[25]Mỗi năm ba lần Sa-lô-môn lên
dâng của lễ thiêu và của lễ cầu an
trên bàn thờ ông đã xây cho CHÚA.
Ông cũng dâng hương lên trước mặt
CHÚA. Như vậy, ông đã hoàn tất
công trình xây cất Đền Thờ.

Các Hoạt Động Thương Mại của Sa-lô-môn
(2 Sử 8:17-18)

[26]Vua Sa-lô-môn cũng cho đóng
một đoàn tàu tại Ê-xi-ôn Ghê-be, gần
Ê-lát, nơi bờ Hồng Hải, thuộc xứ Ê-
đôm. [27]Hi-ram sai các tôi tớ của ông,
những thủy thủ thông thạo hàng hải,
đi với đoàn tàu, tức đi với các tôi tớ
của Sa-lô-môn. [28]Họ đến Ô-phia và
đem về hơn mười bốn tấn[c] vàng, rồi
đem nộp tất cả cho Vua Sa-lô-môn.

10

Nữ Hoàng Sê-ba Đến Thăm Vua Sa-lô-môn
(2 Sử 9:1-12)

[1]Khi nữ hoàng của Sê-ba nghe
đồn về danh tiếng của Sa-lô-môn,
tức danh tiếng nhờ danh CHÚA ông
có được, bà đến thăm và đưa ra

[a] "ca-bun" nghĩa là "đồ bỏ," "đồ dởm," hay "thứ chẳng ra gì"
[b] nt: 120 *ta-lăng* vàng
[c] nt: 420 *ta-lăng* (2 Sử 8:18 ghi 450 *ta-lăng*)

những câu hỏi hóc búa để thử tài
ông. [2]Bà đến Giê-ru-sa-lem với một
đoàn tùy tùng rất đông; bà dẫn theo
một đoàn lạc đà chở các thứ hương
liệu, rất nhiều vàng, và các loại ngọc
thạch. Khi gặp Sa-lô-môn, bà nói
cho ông nghe tất cả những gì bà đã
suy nghĩ trong lòng. [3]Sa-lô-môn giải
đáp tất cả các câu hỏi của bà. Chẳng
có điều gì là quá bí ẩn mà ông không
giải nghĩa được cho bà. [4]Khi nữ
hoàng của Sê-ba đã chứng kiến tất cả
sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, và
cung điện ông đã xây, [5]thức ăn trên
bàn ông, cách tổ chức làm việc của
quần thần ông, cung cách phục vụ
và triều phục họ mặc, các quan dâng
thức uống cho ông và y phục của họ,
và các của lễ thiêu ông dâng trong
Đền Thờ CHÚA, bà kinh hồn. [6]Bà nói
với ông, "Những gì tôi đã nghe nói
trong nước tôi về các thành quả và
sự khôn ngoan của ngài đều là thật,
[7]nhưng tôi không tin những điều ấy,
cho đến khi tôi đến đây và trông
thấy tận mắt. Những điều tôi nghe
chỉ là phân nửa. Sự khôn ngoan và
giàu sang của ngài thật vượt quá
những gì tôi đã nghe nói. [8]Phước
hạnh thay cho những người của
ngài![a] Phước hạnh thay cho bầy tôi
của ngài, những người thường xuyên
chầu chực trước mặt ngài và được
nghe sự khôn ngoan của ngài!
[9]Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngài, Đấng đã lấy làm hài lòng nơi
ngài và đặt ngài trên ngai của I-sơ-ra-
ên! Vì CHÚA yêu thương I-sơ-ra-ên
mãi mãi nên đã lập ngài làm vua để
thi hành công lý và lẽ công chính."

[10]Sau đó bà tặng ông hơn bốn
vàng, rất nhiều hương liệu, và ngọc
thạch. Chưa bao giờ có ai đem
hương liệu đến nhiều như số hương
liệu của nữ hoàng của Sê-ba tặng Vua
Sa-lô-môn.

[11]Ngoài ra, đoàn tàu của Hi-ram
đem vàng từ Ô-phia về cũng chở
theo rất nhiều gỗ đàn hương và ngọc
thạch từ Ô-phia về. [12]Vua lấy các gỗ
đàn hương đó làm các cột trang
hoàng trong Đền Thờ CHÚA và trong
hoàng cung, cùng làm các đàn lia và
các hạc cầm cho các nhạc sĩ. Thứ gỗ
đàn hương ấy không thấy chở đến
nữa, và cũng không còn thấy nữa
cho đến ngày nay.

[13]Vua Sa-lô-môn tặng nữ hoàng
của Sê-ba bất cứ món gì bà thích,
ngoài những gì ông đã tặng cho bà
theo sự giàu sang phú quý của ông.
Sau đó bà và đoàn tùy tùng của bà
lên đường trở về nước của bà.

Sự Giàu Sang của Sa-lô-môn
(2 Sử 9:13-24)

[14]Số vàng Vua Sa-lô-môn thâu
nhận hàng năm cân nặng trên hai
tấn rưỡi,[c] [15]ngoài số lợi tức thu được
từ các thương gia và những người
buôn bán, và từ tất cả các vua Ả-rập
và các quan trưởng ở các tỉnh đem
nộp. [16]Vua Sa-lô-môn làm hai trăm
chiếc thuẫn lớn bọc vàng dát mỏng.
Mỗi chiếc dùng gần bảy ký[d] vàng.
[17]Vua cũng cho làm ba trăm chiếc
thuẫn nhỏ hơn bọc vàng dát mỏng.
Mỗi chiếc dùng gần hai ký[e] vàng.
Rồi vua cho đặt những thuẫn đó
trong cung Rừng Li-băng. [18]Vua
cũng cho làm một chiếc ngai lớn
bằng ngà, bọc vàng ròng. [19]Chiếc
ngai có sáu bậc cấp. Phần cao nhất
của ngai là chỗ dựa lưng có hình
tròn. Hai bên chỗ ngồi là hai chỗ
gác tay; bên cạnh hai chỗ gác tay có
tượng hai con sư tử. [20]Ngoài ra còn
có tượng mười hai con sư tử khác,
mỗi con đứng ở mỗi đầu của sáu bậc
cấp. Chưa hề có vương quốc nào
làm ngai giống như vậy. [21]Tất cả các
ly chén Vua Sa-lô-môn dùng để uống
đều bằng vàng, và tất cả các vật dụng
trong Cung Điện Rừng Li-băng đều
bằng vàng ròng. Không có vật chi
làm bằng bạc, vì trong thời của Sa-lô-
môn bạc không có giá trị gì. [22]Số là
vua có một đoàn tàu ở Tạt-si đi biển
chung với đoàn tàu của Hi-ram. Cứ
ba năm đoàn tàu ở Tạt-si ấy trở về
mang theo vàng, bạc, ngà voi, khỉ, và
công.

[23]Vì thế Vua Sa-lô-môn trổi hơn
các vua trên đất về giàu có và khôn
ngoan. [24]Thiên hạ đều mong được
diện kiến Vua Sa-lô-môn, để được
nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa
Trời đã ban cho tâm trí ông. [25]Ai

[a] Có bản cổ khác chép "các bà vợ của ngài"
[b] nt: 120 *ta-lâng*
[c] nt: 666 *ta-lâng*
[d] nt: 600 *sê-ken*
[e] nt: 3 *mi-na* (1 Sử 9:16 ghi 300 *sê-ken*)

đến cũng đem theo lễ vật, nào là các
vật bằng bạc, bằng vàng, quần áo, vũ
khí, hương liệu, ngựa, và lừa, cứ thế
hết năm nầy đến năm khác.
[26]Sa-lô-môn cũng thâu thập các xe
chiến mã và ngựa. Ông có một ngàn
bốn trăm xe chiến mã và mười hai
ngàn ngựa. Ông cho chúng ở trong
các thành của các đơn vị sử dụng các
xe chiến mã, trú đóng gần bên vua
tại Giê-ru-sa-lem. [27]Vua làm cho bạc
trở nên tầm thường như sỏi đá và gỗ
bá hương nhiều như gỗ cây sung
mọc ở các chân đồi. [28]Sa-lô-môn cho
mua ngựa từ Ai-cập và Cư-ê về.
Những người phụ trách mậu dịch
của vua đến tận Cư-ê trả giá mua về.
[29]Một xe chiến mã mua từ Ai-cập giá
gần bảy ký[a] bạc, còn một con ngựa
giá trên một ký bảy.[b] Sau đó các
thương gia của hoàng gia đem bán
lại cho các vua của dân Hít-ti và các
vua của dân A-ram.

11

Các Lầm Lỗi của Sa-lô-môn

[1]Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, Vua
Sa-lô-môn yêu nhiều phụ nữ ngoại
quốc khác; đó là các phụ nữ người
Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn, và
Hít-ti. [2]Họ thuộc về các dân mà
CHÚA đã truyền cho dân I-sơ-ra-ên
rằng, "Các ngươi không được cưới gả
với chúng, vì chắc chắn chúng sẽ
khiến cho lòng các ngươi ngả theo
các thần của chúng." Nhưng Sa-lô-
môn yêu một cách say mê các phụ
nữ ấy. [3]Ông có bảy trăm vợ là con
gái của các vua chúa và ba trăm cung
phi. Các vợ của ông đã làm cho lòng
ông chệch hướng. [4]Khi ông về già,
các vợ của ông đã khiến cho lòng
ông ngả theo các thần của họ. Lòng
ông không còn trung thành với
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, như
lòng của Đa-vít cha ông đã có, [5]vì Sa-
lô-môn đi theo Ách-tô-rét[c] nữ thần
của dân Si-đôn, Minh-côm thần gớm
ghiếc của dân Am-môn. [6]Vậy Sa-lô-
môn làm những việc tội lỗi trước
mặt CHÚA, không đi theo CHÚA cách
trọn vẹn như cha của ông đã làm.
[7]Khi ấy Sa-lô-môn cũng xây trên nơi
cao một miếu thờ cho Kê-mốt thần
gớm ghiếc của dân Mô-áp và một
miếu thờ cho Mô-lếch thần gớm
ghiếc của dân Am-môn trên núi phía
đông của Giê-ru-sa-lem. [8]Ông cũng
làm như vậy cho tất cả các bà vợ
ngoại quốc của ông để họ dâng
hương và dâng các con vật hiến tế
lên các thần của họ.
[9]Bấy giờ CHÚA nổi giận với Sa-lô-
môn, vì lòng ông đã xây bỏ CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Đấng
đã hiện ra với ông hai lần, [10]và đã
truyền cho ông chớ theo các thần
khác, nhưng ông không vâng theo
lịnh CHÚA đã truyền.
[11]Bấy giờ CHÚA phán với Sa-lô-
môn, "Vì ngươi đã làm điều nầy,
không vâng giữ giao ước và luật lệ Ta
đã truyền cho ngươi, Ta chắc chắn
sẽ phân chia vương quốc của ngươi
và ban cho tôi tớ của ngươi. [12]Nhưng
vì cớ Đa-vít cha ngươi, Ta sẽ không
làm điều đó trong đời ngươi. Ta
chắc chắn sẽ xé nó ra trong tay của
con ngươi. [13]Tuy nhiên, Ta sẽ không
xé cả vương quốc ra, nhưng sẽ để
dành lại cho con trai ngươi một chi
tộc, vì cớ Đa-vít tôi tớ Ta, và vì cớ
Giê-ru-sa-lem nơi Ta đã chọn."

Những Người Chống Sa-lô-môn

[14]CHÚA dấy lên một người chống
lại Sa-lô-môn: Ha-đát người Ê-đôm,
một người thuộc hoàng tộc của dân
Ê-đôm. [15]Số là khi Đa-vít ở Ê-đôm,
Quan Tổng Binh Giô-áp đã đi lên để
chôn cất những người đã tử trận, vì
ông đã tận diệt mọi người nam ở Ê-
đôm. [16]Giô-áp và toàn quân I-sơ-ra-
ên đi với ông đã ở lại đó sáu tháng
cho đến khi họ tận diệt mọi người
nam của dân Ê-đôm, [17]nhưng Ha-đát
với một số người Ê-đôm, tức các tôi
tớ của cha ông, đã chạy trốn qua Ai-
cập khi ấy ông chỉ là một cậu bé.
[18]Họ từ Mi-đi-an chạy trốn đến Pa-
ran. Tại Pa-ran, họ kết nạp thêm
một số người nữa, rồi tất cả đi xuống
Ai-cập và vào ra mắt Pha-ra-ôn vua Ai-
cập. Vua ấy cấp cho ông nhà ở, thực
phẩm, và ruộng đất. [19]Ha-đát được
ơn lớn trước mặt Pha-ra-ôn nên vua
ấy gả em vợ cho ông, tức là em gái
của Hoàng Hậu Ta-pê-nê. [20]Em gái
của Ta-pê-nê sinh cho ông một con

[a] nt: 600 *sê-ken* (khoảng 6 ký 900 gờ-ram)
[b] nt: 150 *sê-ken* (khoảng 1 ký 725 gờ-ram)
[c] ctd: Át-tạt-tê

trai tên là Ghê-nu-bát. Đó là đứa trẻ
được dứt sữa trong cung điện của
Pha-ra-ôn. Ghê-nu-bát lớn lên trong
cung điện của Pha-ra-ôn, giữa các
con của Pha-ra-ôn. [21]Khi Ha-đát ở Ai-
cập nghe tin Đa-vít đã an giấc cùng
các tổ tiên của ông ấy và Giô-áp
Quan Tổng Binh của ông ấy đã chết,
Ha-đát đến xin với Pha-ra-ôn, "Xin
hoàng thượng cho phép hạ thần
được trở về quê hương của hạ thần."
[22]Nhưng Pha-ra-ôn đáp với ông,
"Ngươi ở với ta có thiếu gì sao, mà
nay ngươi muốn trở về xứ của
ngươi?"
Ông đáp, "Thưa không thiếu gì cả,
nhưng xin hoàng thượng cho phép
hạ thần được ra đi."
[23]CHÚA cũng dấy lên một người
chống đối khác: Rê-xôn con của Ê-li-
a-đa. Rê-xôn là người đã bỏ chủ của
ông, tức Vua Ha-đa-đê-xe của xứ Xô-
ba, để trốn đi. [24]Khi vua của Xô-ba bị
Đa-vít đánh bại, Rê-xôn thu phục
một số người theo ông và làm thủ
lãnh đám tàn quân đó. Họ chạy đến
Đa-mách, chiếm lấy thành ấy, rồi
ông tự xưng vương ở Đa-mách.
[25]Suốt thời của Sa-lô-môn, Rê-xôn
luôn luôn là kẻ chống lại I-sơ-ra-ên,
ngoài sự quấy nhiễu của Ha-đát đã
có sẵn. Ông ấy chống đối I-sơ-ra-ên
và cai trị vùng A-ram.

Giê-rô-bô-am Dấy Loạn

[26]Giê-rô-bô-am con của Nê-bát,
người Ép-ra-im, quê ở Xê-rê-đa, một
tôi tớ của Sa-lô-môn, cũng nổi lên
chống lại vua. Mẹ ông là một góa
phụ tên là Xê-ru-a. [27]Sau đây là lý do
tại sao ông nổi lên chống lại vua: Sa-
lô-môn xây dựng các công sự phòng
thủ và xây lại những chỗ đã hỏng
của tường thành bao quanh Thành
Đa-vít, tức thành của cha ông.
[28]Thấy Giê-rô-bô-am là một người
trẻ, có khả năng, và chăm chỉ, Sa-lô-
môn lập ông làm người chỉ huy lực
lượng nghĩa vụ lao động cho nhà
Giô-sép.
[29]Cũng vào độ ấy, khi Giê-rô-bô-
am vừa ra khỏi Giê-ru-sa-lem, Tiên
Tri A-hi-gia người Si-lô đón gặp ông
ở giữa đường. A-hi-gia đang mặc
một chiếc áo choàng mới. Trong khi
chỉ có hai người ở ngoài đồng, [30]A-hi-
gia lấy chiếc áo choàng mới đang
mặc xé ra làm mười hai mảnh.
[31]Kế đó ông nói với Giê-rô-bô-am, "Hãy
lấy mười mảnh cho ông. CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, 'Này, Ta sắp xé vương quốc từ
tay của Sa-lô-môn và ban cho ngươi
mười chi tộc... [32]Nhưng vì cớ Đa-vít
tôi tớ Ta và vì cớ Giê-ru-sa-lem,
thành Ta đã chọn trong tất cả các chi
tộc của I-sơ-ra-ên, Ta sẽ giữ lại cho
nó một chi tộc. [33]Bởi vì nó đã lìa bỏ
Ta mà thờ phượng Ách-tô-rét nữ
thần của dân Si-đôn, Kê-mốt thần
của dân Mô-áp, và Minh-côm thần
của dân Am-môn. Nó đã không đi
theo các đường lối Ta, không làm
những việc ngay lành trước mắt Ta,
không giữ những luật lệ và mạng
lịnh Ta như Đa-vít cha nó đã làm.
[34]Dù vậy, Ta sẽ không cất bỏ cả
vương quốc khỏi nó, nhưng sẽ cho
nó được trị vì trọn đời nó, vì cớ Đa-
vít tôi tớ Ta, người Ta đã chọn, kẻ đã
vâng giữ các điều răn và luật lệ Ta,
[35]nhưng Ta sẽ cất vương quốc khỏi
con nó và ban cho ngươi mười chi
tộc. [36]Còn con nó Ta sẽ cho một chi
tộc, hầu tôi tớ Ta, Đa-vít, có thể luôn
có một ngọn đèn trước mặt Ta tại
Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn để
đặt danh Ta. [37]Ta sẽ lập ngươi và
ngươi sẽ trị vì trên tất cả như lòng
ngươi muốn. Ngươi sẽ làm vua trên
I-sơ-ra-ên. [38]Nếu ngươi nghe theo
mọi điều Ta truyền cho ngươi, đi
trong các đường lối Ta, làm điều
công chính trước mắt Ta, bằng cách
vâng giữ các luật lệ và các điều răn
của Ta, như Đa-vít tôi tớ Ta đã làm,
thì Ta sẽ ở với ngươi. Ta sẽ lập cho
nhà ngươi được vững bền như Ta đã
lập cho Đa-vít, và Ta sẽ ban I-sơ-ra-
ên cho ngươi. [39]Như thế Ta sẽ sửa
phạt con cháu của Đa-vít, nhưng
không phạt vĩnh viễn.'"
[40]Do đó Sa-lô-môn tìm cách giết
Giê-rô-bô-am; nhưng Giê-rô-bô-am
đã vội vàng chạy trốn qua Ai-cập,
đến với Vua Si-sắc của Ai-cập, và cứ ở
mãi tại Ai-cập cho đến khi Sa-lô-môn
băng hà.

Sa-lô-môn Băng Hà
(2 Sử 9:29-31)

[41]Các việc khác của Sa-lô-môn; tất
cả những gì ông làm, và sự khôn
ngoan của ông, há chẳng được chép

trong sách Sử Ký của Sa-lô-môn sao?
[42]Thời gian Sa-lô-môn trị vì tại Giê-ru-sa-lem trên toàn dân I-sơ-ra-ên là bốn mươi năm. [43]Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ tiên ông và được chôn trong Thành Đa-vít cha ông. Rê-hô-bô-am con trai ông lên ngôi kế vị.

12

Vương Quốc Bị Chia Hai
(2 Sử 10:1-19)

[1]Rê-hô-bô-am đến Si-chem, vì cả I-sơ-ra-ên đã đến Si-chem để lập ông làm vua. [2]Khi Giê-rô-bô-am con của Nê-bát nghe điều đó –vì khi ấy ông còn ở Ai-cập, nơi ông đã trốn khỏi Sa-lô-môn– ông từ Ai-cập trở về. [3]Người ta phái người đến mời ông đến. Vậy Giê-rô-bô-am và toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên đến nói với Rê-hô-bô-am, [4]"Cha ngài đã đặt trên chúng tôi một ách nặng nề. Vậy bây giờ xin ngài làm nhẹ bớt gánh lao dịch nặng nhọc của cha ngài và ách nặng nề cha ngài đã đặt trên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục vụ ngài."

[5]Rê-hô-bô-am đáp với họ, "Hãy về đi, ba ngày sau hãy trở lại gặp ta." Vậy dân ra về.

[6]Bấy giờ Vua Rê-hô-bô-am họp các đại thần cao niên, những vị đã phục vụ dưới triều đình của Sa-lô-môn cha ông khi ông ấy còn sống. Ông hỏi họ, "Các ngươi khuyên ta phải trả lời với dân nầy thế nào?"

[7]Họ tâu với ông, "Nếu ngày nay hoàng thượng quyết định làm đầy tớ cho dân nầy và phục vụ họ, dùng lời tử tế nhã nhặn mà đối đáp với họ, họ sẽ làm tôi của hoàng thượng mãi mãi." [8]Nhưng ông chẳng coi những lời khuyên của các vị đại thần cao niên ra gì.

Sau đó ông bàn luận với những người trẻ tuổi, những người lớn lên đồng thời với ông và đang phục vụ ông. [9]Ông hỏi họ, "Các ngươi khuyên chúng ta phải trả lời thế nào với dân nầy, những kẻ đã nói với ta rằng, 'Xin làm nhẹ bớt cái ách cha ngài đã đặt trên chúng tôi'?"

[10]Những người trẻ lớn lên đồng thời với ông tâu, "Xin hoàng thượng hãy nói như thế nầy với dân nầy, tức những kẻ đã nói với hoàng thượng, 'Cha ngài đã bắt chúng tôi mang một ách nặng nề, bây giờ xin ngài làm cho ách chúng tôi nhẹ bớt,' xin hoàng thượng hãy bảo họ, 'Ngón tay út của ta còn lớn hơn cái lưng của cha ta. [11]Này, nếu cha ta đã đặt trên các ngươi một ách nặng nề, ta sẽ chất thêm cho ách các ngươi càng nặng hơn. Cha ta đã trừng phạt các ngươi bằng roi, nhưng ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp.'"

[12]Vậy ngày thứ ba Giê-rô-bô-am và toàn dân đến gặp Rê-hô-bô-am như lời ông đã nói, "Ba ngày sau hãy đến gặp ta." [13]Vua đáp lời với dân một cách xẳng xớm, và chẳng màng đến những lời khuyên của các vị đại thần cao niên. [14]Ông đáp với họ theo lời khuyên của những người trẻ tuổi, "Cha ta đã đặt trên các ngươi một ách nặng nề, ta sẽ chất thêm cho ách các ngươi càng nặng hơn. Cha ta đã trừng phạt các ngươi bằng roi, nhưng ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp." [15]Vậy vua chẳng nghe theo lời yêu cầu của dân, bởi đó là việc CHÚA cho xảy ra, để làm ứng nghiệm lời Ngài, mà CHÚA đã cậy A-hi-gia người Si-lô-ni nói trước với Giê-rô-bô-am con của Nê-bát.

[16]Khi toàn dân I-sơ-ra-ên thấy vua không nghe theo họ, họ nói với vua, "Chúng ta có được chia phần gì với Đa-vít chăng? Chúng ta chẳng hưởng được gì với con cháu của Giê-se cả. Hỡi I-sơ-ra-ên, ai nấy hãy trở về trại mình. Hỡi Đa-vít, từ nay khá coi chừng nhà ông."

Thế là dân I-sơ-ra-ên trở về trại của họ. [17]Nhưng Rê-hô-bô-am vẫn trị vì trên những người I-sơ-ra-ên đang cư ngụ trong các thành ở Giu-đa.

[18]Khi Vua Rê-hô-bô-am sai A-đô-ram,[a] quan trông coi việc cưỡng bách lao động, đến với dân, thì dân I-sơ-ra-ên ném đá ông ấy chết. Vua Rê-hô-bô-am liền vội vàng lên xe chạy trốn về Giê-ru-sa-lem. [19]Vậy dân I-sơ-ra-ên đã nổi loạn chống lại nhà Đa-vít cho đến ngày nay.

Giê-rô-bô-am Trị Vì I-sơ-ra-ên

[20]Khi cả dân I-sơ-ra-ên nghe rằng Giê-rô-bô-am đã trở về, họ sai người mời ông đến với hội chúng, và họ lập ông làm vua trên I-sơ-ra-ên.

---

[a] 2 Sử 10:18 ghi "Ha-đô-ram"

Không còn ai đi theo nhà Đa-vít,
ngoại trừ chi tộc Giu-đa.

Tiên Tri Sê-ma-gia
(2 Sử 11:1-4)

21Khi Rê-hô-bô-am về đến Giê-ru-
sa-lem, ông liền triệu tập toàn thể
nhà Giu-đa và chi tộc Bên-gia-min,
được một trăm tám mươi ngàn tinh
binh, để tiến đánh nhà I-sơ-ra-ên,
hầu tái lập vương quốc dưới quyền
Rê-hô-bô-am con của Sa-lô-môn.
22Nhưng có lời của Đức Chúa Trời
đến với Sê-ma-gia, người của Đức
Chúa Trời, rằng, 23"Hãy nói với Rê-
hô-bô-am con của Sa-lô-môn vua Giu-
đa, với toàn thể nhà Giu-đa và Bên-
gia-min, và với toàn dân còn lại
rằng: 24CHÚA phán thế nầy: Các
ngươi không được đi lên đánh anh
em các ngươi, người I-sơ-ra-ên. Ai
nấy hãy trở về nhà mình, vì việc nầy
do Ta mà đến." Vậy họ nghe theo
lời CHÚA và trở về nhà, theo như lời
CHÚA đã dạy bảo.

Giê-rô-bô-am Lập Tượng Hai Bò Con Bằng Vàng

25Khi ấy Giê-rô-bô-am xây cất
Thành Si-chem trong miền Cao
Nguyên Ép-ra-im và ở tại đó. Rồi từ
đó ông đi ra xây cất Thành Pê-nu-ên.
26Sau đó Giê-rô-bô-am tự nhủ, "Cứ
như thế nầy thì có ngày vương quốc
sẽ trở về lại nhà Đa-vít mất! 27Vì nếu
dân nầy cứ tiếp tục đi lên Giê-ru-sa-
lem để dâng tế lễ trong Đền Thờ
CHÚA tại Giê-ru-sa-lem, thì sớm
muộn gì lòng dân cũng sẽ quay với
về vua của họ là Rê-hô-bô-am của
Giu-đa. Chắc chắn họ sẽ giết ta và
quay về với Vua Rê-hô-bô-am của
Giu-đa." 28Vì thế vua bàn luận với
các mưu sĩ và cho đúc hai con bò con
bằng vàng. Ông nói với dân, "Các
ngươi đi lên Giê-ru-sa-lem làm chi
cho xa xôi phiền phức. Hỡi I-sơ-ra-
ên, đây là thần[a] của các ngươi, đấng
đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ai-cập."
29Ông đặt một con ở Bê-tên và
con kia ở Đan. 30Điều ấy đã trở
thành một tội trọng, vì dân chúng đã
đến tận Đan để thờ lạy trước mặt
con bò con ấy. 31Ông cũng cho xây
các tế đàn trên các nơi cao và bổ
nhiệm các tư tế là những người từ
mọi thành phần trong dân, chứ
không nhất thiết là con cháu của Lê-
vi. 32Giê-rô-bô-am lập ra một ngày
lễ, ngày mười lăm tháng tám, giống
như ngày lễ ở Giu-đa, rồi ông đến
dâng các con vật hiến tế trên bàn
thờ. Ông làm điều ấy tại Bê-tên,
dâng con vật hiến tế cho con bò con
ông đã làm nên. Ông cũng đặt tại
Bê-tên các tư tế để phục vụ tại các tế
đàn trên các nơi cao ông đã xây cất.
33Ông đến bàn thờ ông đã xây tại
Bê-tên vào ngày mười lăm tháng
tám, là tháng chính ông đã tự ý chỉ
định. Ông lập một ngày lễ cho dân
I-sơ-ra-ên, rồi lên trước bàn thờ để
dâng hương.

13

Người của Đức Chúa Trời Quở Trách Vua Giê-rô-bô-am

1Nầy, một người của Đức Chúa
Trời được CHÚA sai bảo đã từ Giu-đa
đến Bê-tên, vào lúc Giê-rô-bô-am
đang đứng bên cạnh bàn thờ để
dâng hương. 2Theo lời CHÚA sai bảo,
người ấy cất tiếng lớn chống lại bàn
thờ rằng, "Hỡi bàn thờ! Bàn thờ!
CHÚA phán thế nầy: 'Rồi đây trong
nhà Đa-vít sẽ sinh ra một con trai
tên là Giô-si-a.' Nó sẽ dâng trên
ngươi của lễ bằng thây những tư tế
của các tế đàn trên các nơi cao, tức
những kẻ đã dâng hương cho ngươi,
và xương người ta sẽ bị thiêu ở trên
ngươi.'"
3Ngày hôm đó người của Đức
Chúa Trời cho một dấu lạ, bảo rằng,
"Đây là dấu lạ để chỉ rằng chính
CHÚA đã phán điều ấy: Bàn thờ sẽ bị
nứt ra và tro trên bàn thờ sẽ đổ
xuống."
4Khi Vua Giê-rô-bô-am nghe người
của Đức Chúa Trời lớn tiếng chống
lại bàn thờ ở Bê-tên, thì từ chỗ ông
đang đứng gần bàn thờ, ông chỉ tay
ra lịnh, "Hãy bắt nó!" Nhưng cánh
tay ông đưa ra chỉ vào người ấy liền
bị khô cứng và không co lại được.
5Bàn thờ nứt ra, và tro trên bàn thờ
đổ xuống, y như dấu lạ người của
Đức Chúa Trời vâng theo lời CHÚA
tuyên bố.
6Bấy giờ vua bèn cầu xin người
của Đức Chúa Trời, "Bây giờ xin ngài

[a] nt: Elohim; ctd: Đức Chúa Trời

làm ơn cầu thay với CHÚA, Đức Chúa
Trời của ngài, xin ngài cầu nguyện
cho tôi để tay tôi được bình thường
trở lại." Vậy người của Đức Chúa
Trời cầu nguyện với CHÚA, và cánh
tay của vua được phục hồi như trước.
7Bấy giờ vua nói với người của
Đức Chúa Trời, "Xin mời ngài đến
nhà tôi dùng bữa, và tôi có món quà
xin biếu ngài."
8Nhưng người của Đức Chúa Trời
nói với vua, "Dù ngài cho tôi đến
nửa vương quốc, tôi cũng không đi
với ngài. Tôi sẽ không ăn bánh hoặc
uống nước ở nơi nầy, 9vì lời CHÚA đã
truyền cho tôi rằng, 'Ngươi không
được ăn bánh, hoặc uống nước, hoặc
trở về bằng con đường ngươi đã
đến.'" 10Vậy người ấy ra về bằng con
đường khác, và không trở lại con
đường người ấy đã đến Bê-tên.

Vị Tiên Tri Già ở Bê-tên

11Thuở ấy có một vị tiên tri già
đang sống tại Bê-tên. Các con trai
của cụ về nhà thuật lại cho cụ nghe
mọi điều người của Đức Chúa Trời
đã làm ngày hôm ấy tại Bê-tên, kể cả
những lời người ấy đã nói với vua;
họ đều thuật lại đầy đủ cho cha họ
nghe. 12Cha họ hỏi họ, "Ông ấy đi
đường nào?" Các con cụ chỉ cho cụ
con đường người của Đức Chúa Trời
từ Giu-đa đến đang trở về. 13Cụ bảo
các con, "Hãy thắng lừa cho cha."
Họ liền thắng lừa cho cụ, và cụ lên
cỡi. 14Cụ đuổi theo người của Đức
Chúa Trời và bắt kịp người ấy đang
khi người ấy ngồi nghỉ dưới gốc cây
sồi. Cụ hỏi, "Có phải ông là người
của Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến
chăng?"
Người ấy đáp, "Thưa cụ, đúng là
tôi."
15Cụ nói, "Mời ông về nhà tôi và
ăn chút bánh."
16Người ấy đáp, "Tôi không thể
trở lại với cụ được. Tôi cũng không
thể ăn bánh hay uống nước với cụ ở
nơi nầy, 17vì lời CHÚA đã truyền cho
tôi, 'Ngươi không được ăn bánh,
hoặc uống nước, hoặc trở về bằng
con đường ngươi đã đến.'"
18Bấy giờ cụ nói, "Tôi cũng là một
tiên tri như ông. Một thiên sứ đã
phán với tôi lời của CHÚA rằng, 'Hãy
đem người ấy quay lại với ngươi, về
nhà ngươi, để người ấy ăn bánh và
uống nước.'" Nhưng cụ đã nói dối
với ông. 19Thế là người của Đức
Chúa Trời quay lại với cụ, ăn bánh,
và uống nước trong nhà của cụ.
20Đang khi họ ngồi ở bàn ăn, có
lời của CHÚA đến với cụ tiên tri đã
đem người kia trở lại. 21Cụ lớn tiếng
nói với người của Đức Chúa Trời từ
Giu-đa đến, "CHÚA phán thế nầy: Bởi
vì ông đã bất tuân lời CHÚA, không
vâng giữ mạng lịnh mà CHÚA, Đức
Chúa Trời của ông, đã truyền cho
ông. 22Ông đã quay trở lại, ăn bánh,
và uống nước trong nơi Ngài đã bảo
ông không được ăn bánh và không
được uống nước. Vì thế thây ông sẽ
không được nằm chung trong hang
mộ của tổ tiên ông."
23Sau khi vị tiên tri cụ mời về nhà
đã ăn bánh và uống nước, cụ thắng
lừa và tiễn vị tiên tri ấy lên đường.
24Vị tiên tri ấy ra đi chẳng bao lâu thì
gặp một con sư tử ở dọc đường; nó
vồ ông chết, và bỏ thây ông nằm bên
đường. Con lừa vẫn đứng bên cạnh,
và con sư tử cũng đứng bên xác chết.
25Có những người đi ngang qua đó
trông thấy xác người nằm bên
đường với con sư tử đứng bên cạnh,
họ đi vào trong thành, nơi cụ tiên tri
già cư ngụ, và thuật lại cho mọi
người hay.
26Khi vị tiên tri già, người đã đem
vị tiên tri kia quay trở lại, nghe thế,
cụ nói, "Đó là người của Đức Chúa
Trời đã bất tuân lời CHÚA, nên CHÚA
đã phó ông ấy cho sư tử; sư tử đã vồ
và giết ông ấy y như lời CHÚA đã
truyền cho ông ấy." 27Kế đó cụ bảo
các con, "Hãy thắng lừa cho cha."
Họ liền thắng lừa cho cụ. 28Cụ ra đi
và thấy xác người chết bên đường
với con lừa và con sư tử đứng bên
cạnh. Con sư tử không ăn xác người
chết và cũng không cắn xé con lừa.
29Vị tiên tri già đến lấy xác người của
Đức Chúa Trời, đặt trên lưng lừa, rồi
đem về thành của cụ để than khóc
và chôn cất. 30Cụ đặt xác người ấy
vào trong hang mộ đã chuẩn bị sẵn
cho cụ, và người ta than khóc vị tiên
tri ấy rằng, "Than ôi, người anh em
ơi!"
31Sau khi đã chôn cất người ấy, cụ
nói với các con của cụ, "Khi cha chết,
các con hãy chôn cha trong hang mộ

mà người của Đức Chúa Trời đã được
chôn. Hãy để hài cốt cha nằm bên
cạnh hài cốt người ấy, [32]vì những lời
người ấy vâng lịnh CHÚA nói nghịch
lại bàn thờ ở Bê-tên và nghịch lại các
tế đàn trên các nơi cao trong các
thành ở Sa-ma-ri chắc chắn sẽ xảy
ra."

Tội Trọng của Giê-rô-bô-am

[33]Sau việc đó, Giê-rô-bô-am vẫn
không xây bỏ đường lối tội lỗi của
ông, nhưng cứ tiếp tục bổ nhiệm
những người từ mọi thành phần
trong dân làm tư tế cho các tế đàn
trên các nơi cao. Hễ ai muốn làm tư
tế thì ông phong chức tư tế để phục
vụ tại các tế đàn trên các nơi cao.
[34]Điều ấy đã trở thành một tội trọng
của nhà Giê-rô-bô-am, khiến nó phải
bị sụp đổ và bị diệt khỏi mặt đất.

14

Nhà Giê-rô-bô-am Bị Phạt

[1]Khi ấy A-bi-gia con của Giê-rô-bô-
am bị bịnh, [2]Giê-rô-bô-am nói với vợ
ông, "Bây giờ, bà hãy cải trang để
người ta không biết bà là vợ của Giê-
rô-bô-am, rồi hãy đi đến Si-lô. Tiên
Tri A-hi-gia đang ở đó. Ông ấy là
người đã nói trước cho tôi biết rằng
tôi sẽ làm vua dân nầy. [3]Bà hãy lấy
mười ổ bánh, một ít bánh ngọt, và
một hũ mật, rồi đi đến đó gặp ông
ta. Ông ấy sẽ nói cho bà biết chuyện
gì sẽ xảy đến cho con chúng ta."
[4]Vậy vợ của Giê-rô-bô-am làm y
như lời chồng bà bảo. Bà đứng dậy,
đi đến Si-lô, vào nhà của A-hi-gia.
Lúc ấy A-hi-gia không còn trông thấy
nữa, mắt cụ đã lòa vì tuổi già.
[5]Nhưng CHÚA phán với A-hi-gia, "Vợ
của Giê-rô-bô-am đang đến để gặp
ngươi, vì con nó đang bịnh. Ngươi
hãy nói với nó thể nầy thể nầy."
Khi đến gặp cụ, bà đã cải trang
làm một người khác. [6]Nhưng khi
nghe tiếng chân bà vừa bước vô cửa,
cụ nói, "Vào đây, hỡi vợ của Giê-rô-
bô-am. Tại sao bà lại cải trang làm
một người khác? Tôi được lệnh báo
cho bà một tin buồn. [7]Hãy về, bảo
Giê-rô-bô-am rằng, 'CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy: Ta
đã cất nhắc ngươi lên giữa vòng dân
thường, lập ngươi làm lãnh tụ trên
dân I-sơ-ra-ên Ta. [8]Ta đã xé vương
quốc của nhà Đa-vít ra để ban cho
ngươi, nhưng ngươi không giống
như Đa-vít tôi tớ Ta, người đã vâng
giữ các điều răn Ta, theo Ta hết
lòng, và làm điều ngay lành trước
mắt Ta. [9]Ngươi đã làm điều tội lỗi
hơn tất cả những người trước ngươi.
Ngươi đã làm cho ngươi các thần
khác, đúc tượng chúng, chọc Ta
giận, và vứt bỏ Ta ra sau lưng. [10]Vì
vậy, Ta sẽ giáng họa xuống trên nhà
Giê-rô-bô-am. Ta sẽ dứt bỏ khỏi gia
đình Giê-rô-bô-am mọi người nam
trong I-sơ-ra-ên, bất kể là tự do hay
nô lệ. Ta sẽ thiêu rụi nhà Giê-rô-bô-
am như người ta đốt phân, cho đến
khi không còn gì. [11]Kẻ nào thuộc về
gia đình Giê-rô-bô-am chết trong
thành sẽ bị chó ăn, và kẻ nào chết
ngoài đồng sẽ bị chim trời ăn, vì
CHÚA đã phán vậy.' [12]Thôi bà hãy
đứng dậy và về nhà đi. Khi bà bước
chân vào thành, con trai bà sẽ chết.
[13]Mọi người trong I-sơ-ra-ên sẽ than
khóc nó. Nó là người duy nhất trong
gia đình Giê-rô-bô-am sẽ được chôn
cất tử tế, bởi vì nó là người duy nhất
trong gia đình Giê-rô-bô-am có chút
gì đẹp lòng CHÚA, Đức Chúa Trời của
I-sơ-ra-ên. [14]Ngoài ra, ngày nay
CHÚA sẽ dấy lên một người khác để
làm vua trên I-sơ-ra-ên. Người ấy sẽ
tiêu diệt gia đình Giê-rô-bô-am. Có
phải ngay hôm nay sao? Quả thật,
ngay bây giờ rồi. [15]CHÚA sẽ đánh
phạt I-sơ-ra-ên như cây sậy bị dập
vùi trong dòng nước. Ngài sẽ bứng
gốc I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ tốt đẹp nầy,
xứ Ngài đã ban cho tổ tiên họ, rồi
Ngài sẽ phân tán họ qua bên kia
Sông Ơ-phơ-rát, bởi vì họ đã làm
những trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra để
chọc giận CHÚA. [16]Ngài sẽ bỏ I-sơ-ra-
ên vì các tội của Giê-rô-bô-am, tức
các tội ông đã phạm và đã xui cho I-
sơ-ra-ên cùng phạm."
[17]Vậy vợ của Giê-rô-bô-am đứng
dậy và đi về. Bà về đến Tiệt-xa. Vừa
khi bà vừa bước chân qua ngạch cửa,
đứa trẻ tắt hơi. [18]Người ta chôn cất
nó và toàn dân I-sơ-ra-ên than khóc
nó, y như lời CHÚA đã phán qua tôi
tớ Ngài là Tiên Tri A-hi-gia.
[19]Những việc khác của Giê-rô-bô-
am làm, các cuộc chiến ông tham dự,
những đường lối ông trị vì, đều được

chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên. [20]Giê-rô-bô-am trị vì hai mươi hai năm, rồi an giấc với các tổ tiên ông. Na-đáp con trai ông lên ngôi kế vị.

Rê-hô-bô-am Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 11:5-12:16)

[21]Khi ấy Rê-hô-bô-am con của Sa-lô-môn trị vì ở Giu-đa. Rê-hô-bô-am được bốn mươi mốt tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, thành CHÚA đã chọn trong các chi tộc của I-sơ-ra-ên để đặt danh Ngài tại đó. Mẹ ông là bà Na-a-ma người Am-môn. [22]Dân Giu-đa làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA. Họ chọc giận Ngài bằng những tội lỗi họ đã phạm hơn tất cả những gì tổ tiên của họ đã làm. [23]Số là họ đã xây dựng cho họ các tế đàn trong các nơi cao, những trụ thờ bằng đá, những trụ thờ nữ thần trên mỗi đồi cao và dưới mỗi cây cổ thụ xanh rậm. [24]Trong xứ cũng có những đàn ông làm điếm để phục vụ trong các tế đàn đó. Họ làm mọi điều gớm ghiếc của các dân CHÚA đã đuổi đi trước mặt dân I-sơ-ra-ên.

[25]Trong năm thứ năm của triều đại Vua Rê-hô-bô-am, Si-sắc vua Ai-cập đi lên tấn công Giê-ru-sa-lem. [26]Ông ấy chiếm đoạt tất cả kho tàng trong Đền Thờ CHÚA và các kho tàng trong hoàng cung. Ông lấy đi tất cả, kể cả các khiên dát vàng Sa-lô-môn đã làm. [27]Vì thế Rê-hô-bô-am đã làm các khiên dát đồng để thay vào; ông giao các khiên ấy cho các quan chỉ huy quân thị vệ canh gác cổng hoàng cung. [28]Mỗi khi vua đến Đền Thờ CHÚA, các thị vệ mang các khiên ấy đi theo. Sau đó, họ đem đặt lại trong phòng của đội quân thị vệ.

[29]Các việc khác của Rê-hô-bô-am và tất cả những gì ông làm há chẳng được chép trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao? [30]Giữa Rê-hô-bô-am và Giê-rô-bô-am luôn có chiến tranh với nhau. [31]Rê-hô-bô-am an giấc với các tổ tiên ông và được chôn với các tổ tiên ông trong Thành Đa-vít. Mẹ ông tên là Na-a-ma người Am-môn. A-bi-giam con trai ông lên ngôi kế vị.

15

A-bi-giam Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 13:1-14:1)

[1]Vào năm thứ mười tám triều đại Vua Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, A-bi-giam lên ngôi làm vua Giu-đa. [2]A-bi-giam trị vì ba năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Ma-a-ca con gái của A-bi-sa-lôm.[a] [3]Ông phạm mọi tội lỗi mà cha ông đã phạm trước kia. Lòng ông không trọn thành theo CHÚA như Đa-vít tổ tiên của ông. [4]Tuy nhiên, vì cớ Đa-vít, CHÚA, Đức Chúa Trời của ông ấy, đã ban cho ông ấy một ngọn đèn ở Giê-ru-sa-lem bằng cách tiếp tục lập con cháu của ông ấy lên ngai kế vị và làm cho Giê-ru-sa-lem được vững lập, [5]vì Đa-vít đã làm những điều ngay lành trước mặt CHÚA, ngoại trừ vụ U-ri-a người Hít-ti thì suốt đời ông ấy, ông ấy không bỏ qua một điều nào trong các mạng lịnh CHÚA đã truyền cho ông ấy.

[6]Cuộc chiến giữa Rê-hô-bô-am và Giê-rô-bô-am đã tiếp diễn suốt đời của A-bi-giam. [7]Những việc khác của A-bi-giam và mọi việc ông làm há chẳng được chép trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao? Giữa A-bi-giam và Giê-rô-bô-am luôn có chiến tranh với nhau. [8]A-bi-giam an giấc với các tổ tiên ông và được chôn trong Thành Đa-vít. A-sa con trai ông lên ngôi kế vị.

A-sa Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 15:16-16:6, 11-14)

[9]Năm thứ hai mươi triều đại Vua Giê-rô-bô-am của I-sơ-ra-ên, A-sa lên ngôi làm vua của Giu-đa. [10]Ông trị vì bốn mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội của ông là Ma-a-ca con gái của A-bi-sa-lôm. [11]A-sa làm điều ngay lành trước mặt CHÚA, giống như Đa-vít tổ tiên ông đã làm. [12]Ông loại trừ bọn đàn ông làm điếm nơi các tế đàn ra khỏi xứ và dẹp bỏ tất cả những hình tượng mà cha ông của ông đã làm. [13]Ông cũng cách chức quốc mẫu của bà nội ông là Ma-a-ca, bởi vì bà đã dựng một trụ thờ đáng gớm ghiếc cho Nữ Thần A-sê-ra. A-sa cho đốn hạ trụ thờ đó xuống và đem

[a] Một dạng khác của tên "Áp-sa-lôm" (tương tự trong câu 10)

thiêu nó trong Thung Lũng Kít-rôn.
[14]Nhưng ông không dỡ bỏ các tế đàn
trên các nơi cao. Dù vậy, lòng của A-
sa luôn trọn thành với CHÚA suốt đời
ông. [15]Ông đem vào trong Đền Thờ
CHÚA những vật thánh của cha ông
và của chính ông đã dâng; đó là bạc,
vàng, và các khí cụ.

[16]Giữa A-sa và Ba-a-sa vua I-sơ-ra-
ên luôn có chiến tranh suốt thời
sinh tiền của hai ông. [17]Ba-a-sa vua
I-sơ-ra-ên lên đánh Giu-đa, xây dựng
Ra-ma, để không cho ai ra hay vào
nước Giu-đa của Vua A-sa. [18]A-sa lấy
tất cả bạc và vàng còn lại trong Đền
Thờ CHÚA và trong các kho tàng của
hoàng gia trao cho các tôi tớ ông.
Vua A-sa sai họ đến Vua Bên Ha-đát
con của Táp-rim-môn, cháu Hê-xi-
ôn, vua của A-ram, đang trị vì tại Đa-
mách, nói rằng, [19]"Xin lập một hiệp
ước giữa tôi và ngài, giống như giữa
phụ thân tôi và phụ thân ngài. Kìa,
tôi gởi đến ngài các lễ vật gồm bạc
và vàng. Bây giờ xin ngài hãy hủy bỏ
hiệp ước giữa ngài với Ba-a-sa vua
của I-sơ-ra-ên, để hắn bỏ tôi, và rút
về."

[20]Bên Ha-đát nghe theo yêu cầu
của Vua A-sa. Ông sai các tướng chỉ
huy quân đội tiến đánh các thành
của I-sơ-ra-ên. Họ chiếm được I-
giôn, Đan, A-bên Bết Ma-a-ca, cả
vùng Kin-nê-rốt, và toàn địa phận
của Náp-ta-li. [21]Khi Ba-a-sa nghe vậy,
ông liền ngưng công việc xây dựng
Ra-ma, và rút về trấn thủ ở Tiệt-xa.
[22]Vua A-sa bèn truyền lịnh cho mọi
người ở Giu-đa, không trừ một ai,
đến khiêng tất cả đá và gỗ mà Ba-a-
sa định dùng để xây cất Ra-ma. Vua
A-sa dùng các vật liệu đó xây Thành
Ghê-ba trong đất Bên-gia-min và
Mích-pa.

[23]Các công việc khác của A-sa,
những thành quả của ông, mọi việc
ông làm, các thành ông xây, há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua Giu-đa sao? Khi về già,
ông bị bịnh ở chân. [24]A-sa an giấc
với các tổ tiên ông và được chôn với
các tổ tiên ông trong Thành Đa-vít.
Giê-hô-sa-phát con trai ông lên ngôi
kế vị.

Na-đáp Trị Vì I-sơ-ra-ên

[25]Na-đáp con của Giê-rô-bô-am
lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên vào năm
thứ nhì của triều đại A-sa vua Giu-đa.
Na-đáp trị vì trên I-sơ-ra-ên hai năm.
[26]Ông làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA; ông đi theo đường lối cha ông
đã làm và phạm tội mà cha ông đã
gây cho I-sơ-ra-ên cùng phạm.

[27]Ba-a-sa con của A-hi-gia thuộc
chi tộc I-sa-ca lập mưu làm phản
ông. Trong khi Na-đáp và cả I-sơ-ra-
ên bao vây Ghi-bê-thôn, thành của
dân Phi-li-tin, Ba-a-sa ra tay hạ sát
ông tại Ghi-bê-thôn. [28]Vậy Ba-a-sa
giết Na-đáp vào năm thứ ba của triều
đại A-sa vua Giu-đa, rồi lên ngôi thế
vị. [29]Vừa khi lên ngôi, Ba-a-sa tuyệt
diệt mọi người trong gia đình Giê-rô-
bô-am. Ông chẳng để trong dòng họ
Giê-rô-bô-am một người nào sống
sót, cho đến khi đã tiêu diệt hết, y
như lời CHÚA đã dùng tôi tớ Ngài là
A-hi-gia người Si-lô nói trước, [30]bởi vì
những tội lỗi Giê-rô-bô-am đã phạm
và đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm theo,
và bởi vì ông ấy đã chọc giận CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.

[31]Những việc khác của Na-đáp và
mọi việc ông làm há chẳng được
chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-
sơ-ra-ên sao? [32]Giữa A-sa và Ba-a-sa
vua I-sơ-ra-ên luôn có chiến tranh
với nhau suốt thời sinh tiền của họ.

Ba-a-sa Trị Vì I-sơ-ra-ên

[33]Năm thứ ba triều đại của A-sa
vua Giu-đa, Ba-a-sa con của A-hi-gia
bắt đầu trị vì trên cả I-sơ-ra-ên tại
Tiệt-xa. Ông trị vì hai mươi bốn
năm. [34]Ông làm điều tội lỗi trước
mặt CHÚA, đi trong đường lối của
Giê-rô-bô-am và trong tội lỗi ông ấy
đã gây cho I-sơ-ra-ên cùng phạm.

16

Giê-hu Báo Trước về Sự Sụp Đổ của Triều Đại Ba-a-sa

[1]Có lời của CHÚA đến với Giê-hu
con của Ha-na-ni để chống lại Ba-a-
sa rằng, [2]"Nầy Ta đã cất nhắc ngươi
lên từ bụi đất và lập ngươi làm lãnh
tụ dân I-sơ-ra-ên của Ta, nhưng
ngươi lại đi trong con đường của
Giê-rô-bô-am đã gây cho dân I-sơ-ra-

ên của Ta phạm tội, chọc giận Ta
bằng những tội lỗi của họ; [3]vì vậy Ta
sẽ hủy diệt Ba-a-sa và nhà nó. Ta sẽ
làm cho nhà của ngươi giống như
nhà của Giê-rô-bô-am con của Nê-
bát. [4]Ai trong nhà Ba-a-sa chết trong
thành sẽ bị chó ăn, còn ai chết ngoài
đồng sẽ bị chim trời ăn."

[5]Những việc khác của Ba-a-sa,
những thành quả của ông, quyền thế
của ông, há chẳng được chép trong
sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên
sao? [6]Ba-a-sa an giấc với các tổ tiên
ông và được chôn tại Tiệt-xa. Ê-la
con trai ông lên ngôi kế vị.

[7]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Tiên Tri Giê-hu con của Ha-na-ni để
chống lại Ba-a-sa và nhà của ông ấy,
vì mọi điều tội lỗi ông ấy đã phạm
trước mặt CHÚA, chọc giận CHÚA
bằng những việc ông làm, rồi lại làm
theo giống như nhà Giê-rô-bô-am, và
cũng vì ông đã tiêu diệt nhà ấy.

Ê-la Trị Vì I-sơ-ra-ên

[8]Năm thứ hai mươi sáu triều đại
của A-sa vua Giu-đa, Ê-la con của Ba-
a-sa lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên. Ê-la
trị vì tại Tiệt-xa hai năm. [9]Xim-ri bầy
tôi của ông, tướng chỉ huy một nửa
đạo quân có các xe chiến mã của
ông, đã lập mưu làm phản. Một
ngày kia Ê-la đến nhà của A-xa quan
tổng quản hoàng cung tại Tiệt-xa để
uống rượu và bị say khướt. [10]Xim-ri
đi vào, đánh ông, giết ông, rồi lên
ngôi thế vị. Việc ấy xảy ra vào năm
thứ hai mươi bảy triều đại của A-sa
vua Giu-đa.

[11]Vừa khi lên ngôi trị vì, Xim-ri
giết tất cả mọi người trong nhà của
Ba-a-sa, chẳng chừa lại một người
nam nào, dù là bà con hay bạn hữu.
[12]Như thế Xim-ri đã tiêu diệt mọi
người trong gia đình của Ba-a-sa theo
như lời CHÚA đã phán qua Tiên Tri
Giê-hu, [13]vì tất cả tội lỗi của Ba-a-sa
và của Ê-la con trai ông ấy đã phạm
và đã gây cho dân I-sơ-ra-ên phạm
theo, chọc giận CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, bằng sự thờ cúng các
thần tượng hư không. [14]Các việc
khác của Ê-la và mọi việc ông ấy làm
há chẳng được chép trong sách Sử
Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên sao?

Xim-ri Trị Vì I-sơ-ra-ên

[15]Năm thứ hai mươi bảy triều đại
của A-sa vua Giu-đa, Xim-ri trị vì được
bảy ngày tại Tiệt-xa, lúc ấy dân I-sơ-
ra-ên đang bao vây Thành Ghi-bê-
thôn của dân Phi-li-tin. [16]Trong khi
quân dân đang bao vây thành, họ
được tin Xim-ri đã làm phản và đã
giết chết vua; cả I-sơ-ra-ên liền lập
Ôm-ri, quan tổng binh, lên làm vua
I-sơ-ra-ên. [17]Ôm-ri và toàn thể quân
dân I-sơ-ra-ên liền từ Ghi-bê-thôn
kéo về bao vây Tiệt-xa. [18]Khi Xim-ri
thấy hoàng thành bị bao vây, ông rút
vào pháo đài của hoàng cung, rồi
cho phóng hỏa đốt cả hoàng cung và
chết thiêu trong đó. [19]Ấy là vì tội lỗi
mà ông đã phạm, tức làm điều tội lỗi
trước mặt CHÚA, đi theo con đường
của Giê-rô-bô-am, phạm tội lỗi ông
ấy đã phạm, và gây cho I-sơ-ra-ên
cùng phạm. [20]Những việc khác của
Xim-ri và cuộc phản loạn do ông chỉ
huy há chẳng được chép trong sách
Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên sao?

Ôm-ri Trị Vì I-sơ-ra-ên

[21]Khi ấy dân I-sơ-ra-ên chia làm
hai phe. Một phe ủng hộ Típ-ni con
của Ghi-nát và lập ông ấy làm vua,
còn phe kia ủng hộ Ôm-ri. [22]Nhưng
phe theo Ôm-ri mạnh hơn phe theo
Típ-ni con của Ghi-nát. Vì thế Típ-ni
chết, và Ôm-ri làm vua.

[23]Năm thứ ba mươi mốt triều đại
của A-sa vua Giu-đa, Ôm-ri lên ngôi
làm vua I-sơ-ra-ên và trị vì mười hai
năm, trong đó sáu năm ông trị vì tại
Tiệt-xa.

Sa-ma-ri Kinh Đô Mới

[24]Lúc ấy ông mua Đồi Sa-ma-ri của
Sê-me với giá bảy mươi ký[a] bạc, rồi
xây dựng trên đồi ấy một cái thành
và đặt tên là Sa-ma-ri, theo tên chủ
cũ của ngọn đồi.

[25]Ôm-ri làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA. Ông làm nhiều điều tội lỗi
hơn những người trước ông. [26]Ông
đi theo con đường của Giê-rô-bô-am
con của Nê-bát và làm theo những
tội lỗi ông ấy đã gây cho I-sơ-ra-ên
phạm theo, chọc giận CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, bằng sự thờ
cúng các thần tượng hư không.

---

[a] nt: 2 *ta-lâng*

[27]Những việc khác của Ôm-ri làm
và những thành quả ông đã đạt há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? [28]Ôm-ri
an giấc với các tổ tiên ông và được
chôn tại Sa-ma-ri. A-háp con trai ông
lên ngôi kế vị.

A-háp Trị Vì I-sơ-ra-ên

[29]Năm thứ ba mươi tám triều đại
của A-sa vua Giu-đa, A-háp con của
Ôm-ri lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên.
Ông trị vì dân I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri
hai mươi hai năm. [30]A-háp con của
Ôm-ri làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA hơn tất cả những người trước
ông.
[31]Ông cho việc làm theo các tội lỗi
của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát là
nhỏ, nên ông cưới Giê-xê-bên con
gái của Ết-ba-anh vua Si-đôn làm vợ.
Ông bắt đầu phục vụ Ba-anh và thờ
phượng thần đó. [32]Ông xây một bàn
thờ cho Ba-anh trong đền thờ của
Ba-anh mà ông đã xây cho thần đó
tại Sa-ma-ri. [33]A-háp cũng dựng một
trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra. A-háp làm
nhiều điều tội lỗi và chọc giận CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, hơn tất
cả các vua I-sơ-ra-ên trước ông.
[34]Trong thời của ông, Hi-ên ở Bê-
tên xây dựng lại thành Giê-ri-cô. Khi
ông ấy bắt đầu xây móng, A-bi-ram
con trưởng nam ông ấy qua đời, và
khi ông ấy dựng cổng thành, Sê-gúp
con trai út ông ấy qua đời, y như lời
CHÚA đã dùng Giô-sua con của Nun
báo trước.[a]

17

Ê-li-gia Báo Trước Cơn Hạn Hán

[1]Thuở ấy Ê-li-gia người Ti-sê-be,
ngụ tại Ti-sê-be trong vùng Ghi-lê-át,
đến nói với A-háp, "Tôi đứng trước
mặt CHÚA, Đức Chúa Trời hằng sống
của I-sơ-ra-ên, mà tuyên bố rằng
trong những năm tới sẽ không có
sương hoặc mưa rơi xuống đất, trừ
phi tôi tuyên bố lại."
[2]Lời của CHÚA đến với ông, phán
rằng, [3]"Hãy rời khỏi đây, đi về hướng
đông, và trốn trong Khe Kê-rít ở phía
đông Sông Giô-đanh. [4]Ngươi sẽ
uống nước trong khe, và Ta sẽ
truyền cho quạ mang thức ăn đến đó
cho ngươi." [5]Vậy ông đi và làm theo
như lời CHÚA đã phán dạy. Ông đến
và ở tại Khe Kê-rít, phía đông Sông
Giô-đanh. [6]Buổi sáng, các chim quạ
mang bánh và thịt đến cho ông;
chiều lại, chúng cũng mang bánh và
thịt đến. Ông uống nước trong khe
ấy. [7]Tuy nhiên, sau một thời gian,
nước trong khe khô cạn, bởi vì trong
xứ không có mưa.

Góa Phụ Xa-rê-phát

[8]Bấy giờ, có lời của CHÚA đến với
Ê-li-gia, [9]"Hãy đứng dậy, đi đến Xa-
rê-phát trong xứ Si-đôn, và hãy ở tại
đó. Này, Ta đã truyền cho một góa
phụ kia nuôi ngươi."
[10]Vậy, ông đứng dậy, đi đến Xa-rê-
phát. Khi ông đến cổng thành, nầy,
một góa phụ đang lượm củi ở đó.
Ông gọi bà lại và nói, "Xin bà vui
lòng lấy bình đem một ít nước cho
tôi uống."
[11]Khi bà ấy vừa đi để lấy nước,
ông gọi với theo và nói, "Xin bà cũng
đem cho tôi một miếng bánh trong
tay nữa."
[12]Nhưng bà đáp, "Có CHÚA, Đức
Chúa Trời hằng sống của ông, làm
chứng, tôi không có bánh. Tôi chỉ
còn một nắm bột trong hũ và một
chút dầu trong vò. Tôi ra đây kiếm
mấy khúc củi nầy, để về nhà nấu cho
tôi và con trai tôi ăn một bữa cuối
cùng, rồi chết."
[13]Ê-li-gia nói với bà, "Bà đừng sợ.
Hãy đi, làm như lời bà nói. Nhưng
trước hết, hãy làm một bánh nhỏ,
đem đến cho tôi, rồi sau đó, hãy làm
cho bà và con trai bà, [14]vì có lời của
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy: Bột trong hũ sẽ không
vơi và dầu trong vò sẽ không cạn,
cho đến ngày CHÚA ban mưa xuống
đất."
[15]Bà đi và làm y như lời Ê-li-gia đã
nói. Vậy bà, Ê-li-gia, và gia đình bà
có đủ ăn trong nhiều ngày. [16]Bột
không vơi trong hũ, dầu cũng không
cạn trong vò, y như lời của CHÚA đã
cậy Ê-li-gia phán bảo.

Ê-li-gia Cầu Nguyện cho Con Trai của Góa Phụ Được Sống Lại

[17]Sau đó ít lâu, đứa con trai của
góa phụ chủ nhà đau nặng. Cơn

[a] Gsuê 6:26

bịnh của đứa trẻ mỗi lúc một trầm
trọng đến nỗi nó tắt thở. [18]Bà đến
nói với Ê-li-gia, "Người của Đức Chúa
Trời ôi. Ông đến để hại tôi chăng?
Ông đến để nhắc lại tội lỗi của tôi,
làm cho con tôi phải chết chăng?"
[19]Nhưng ông đáp với bà, "Hãy trao
con trai bà cho tôi." Ông bồng đứa
trẻ từ tay mẹ nó, đem nó lên phòng
trên lầu, nơi ông ở, rồi đặt đứa trẻ
trên giường ông nằm. [20]Đoạn ông
kêu cầu CHÚA, "Lạy CHÚA, Đức Chúa
Trời của con. Tại sao Ngài nỡ giáng
họa trên góa phụ nầy, người đã cho
con tá túc, mà để cho con trai của bà
ấy chết đi?" [21]Rồi ông sấp mình trên
người đứa trẻ ba lần và kêu cầu
CHÚA, "Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
con. Xin Ngài cho sinh khí của đứa
trẻ nầy trở lại trong thân xác nó."
[22]CHÚA nhậm lời kêu cầu của Ê-li-gia.
Sinh khí của đứa trẻ trở lại thân xác
nó, và nó sống lại. [23]Ê-li-gia bồng
đứa trẻ từ phòng trên lầu đi xuống
dưới nhà, trao nó cho mẹ nó, và nói,
"Bà xem, con bà còn sống đây."
[24]Bà nói với Ê-li-gia, "Bây giờ qua
việc nầy tôi biết ông đúng là người
của Đức Chúa Trời, và những lời
CHÚA từ miệng ông nói ra thật là linh
nghiệm."

18

Sứ Điệp của Ê-li-gia cho Vua A-háp

[1]Sau nhiều ngày, vào năm hạn
hán thứ ba, có lời của CHÚA đến với
Ê-li-gia rằng, "Hãy đi gặp A-háp. Ta
sẽ cho mưa xuống đất trở lại." [2]Vậy
Ê-li-gia đi gặp A-háp. Lúc ấy nạn đói
đang hoành hành tại Sa-ma-ri. [3]A-
háp gọi Ô-ba-đi-a quan tổng quản
hoàng cung đến. (Ô-ba-đi-a là người
rất kính sợ CHÚA. [4]Khi Giê-xê-bên
giết hại các tiên tri của CHÚA, Ô-ba-
đi-a đã đem một trăm vị tiên tri đi
giấu, năm mươi người trong một
hang động, rồi cung cấp bánh và
nước để nuôi họ.) [5]A-háp nói với Ô-
ba-đi-a, "Ngươi hãy đi khắp xứ, hãy
đến các suối và các khe, may ra
chúng ta sẽ tìm được cỏ để giữ cho
ngựa và lừa sống, để chúng ta khỏi
phải giết thịt các đàn súc vật." [6]Vậy
họ chia nhau đi khắp xứ. A-háp đi
một hướng, còn Ô-ba-đi-a đi một
hướng khác.
[7]Khi Ô-ba-đi-a đang đi đường,
nầy, Ê-li-gia ra gặp ông. Ô-ba-đi-a
nhận ra Ê-li-gia, ông liền sấp mình
xuống đất và nói, "Thưa có phải chúa
của tôi là Ê-li-gia đó chăng?"
[8]Ê-li-gia trả lời, "Chính tôi đây.
Hãy đi, nói với chủ của ông rằng Ê-li-
gia đang ở đây."
[9]Ô-ba-đi-a đáp, "Tôi có tội gì mà
ngài muốn trao tôi vào tay A-háp để
ông ấy giết tôi? [10]Có CHÚA, Đức
Chúa Trời hằng sống của ngài, làm
chứng, chẳng có nước nào hoặc
vương quốc nào mà chủ tôi không
sai người đến kiếm ngài. Khi người
ta bảo rằng ngài không có ở đó, ông
ấy đòi nước đó hoặc vương quốc đó
phải thề rằng họ không hề thấy
ngài. [11]Nhưng bây giờ ngài bảo tôi,
'Hãy đi, nói với chủ của ông rằng Ê-
li-gia đang ở đây.' [12]Nhưng biết đâu
vừa khi tôi rời khỏi ngài, Thần của
CHÚA sẽ đem ngài đi đến nơi nào tôi
không biết. Rồi khi tôi đến nói với
A-háp, ông ấy đến mà không thấy
ngài, ông ấy chắc chắn sẽ giết tôi,
mặc dù tôi đây, tôi tớ ngài, đã kính
sợ CHÚA từ thuở nhỏ. [13]Người ta há
không nói cho chúa của tôi biết rằng
tôi đã làm gì khi Giê-xê-bên giết hại
các tiên tri của CHÚA sao, thế nào tôi
đã đem giấu một trăm vị tiên tri của
CHÚA, năm mươi người trong một
hang động, rồi cung cấp bánh và
nước để nuôi họ sao? [14]Bây giờ ngài
bảo tôi, 'Hãy đi, nói với chủ của ông
rằng Ê-li-gia đang ở đây,' ông ấy sẽ
giết tôi."
[15]Nhưng Ê-li-gia đáp, "Có CHÚA
các đạo quân hằng sống, Đấng tôi
đứng trước mặt Ngài để phục vụ, làm
chứng, chắc chắn hôm nay tôi muốn
gặp chủ của ông." [16]Vậy Ô-ba-đi-a đi
gặp Vua A-háp và báo cho ông ấy
biết. A-háp liền đi gặp Ê-li-gia.

Ê-li-gia và Vua A-háp

[17]Khi A-háp thấy Ê-li-gia, A-háp
nói với ông, "Ngươi, kẻ gây rối cho I-
sơ-ra-ên, có phải ngươi đó chăng?"
[18]Ê-li-gia đáp, "Không phải tôi gây
rối cho I-sơ-ra-ên đâu, nhưng chính
là ngài và nhà cha ngài, vì ngài và
cha ngài đã bỏ các điều răn của CHÚA
mà đi theo các thần Ba-anh. [19]Bây
giờ xin ngài triệu tập toàn dân I-sơ-
ra-ên lại, để gặp tôi trên Núi Cạt-

mên. Xin ngài cũng đem bốn trăm
năm mươi tiên tri của Ba-anh và bốn
trăm tiên tri của A-sê-ra, những kẻ
được Giê-xê-bên cấp dưỡng, cùng
đến."[a]

Ê-li-gia Thắng Các Tiên Tri của Ba-anh

[20]Vậy A-háp sai người đi khắp I-sơ-
ra-ên và triệu tập các tiên tri tại Núi
Cạt-mên. [21]Ê-li-gia đến trước toàn
dân và nói, "Các người cứ khập
khiễng đi hàng hai cho đến chừng
nào? Nếu CHÚA là Đức Chúa Trời,
hãy theo Ngài; còn nếu Ba-anh là
Đức Chúa Trời, hãy theo hắn."
Nhưng dân chúng lặng thinh.
[22]Bấy giờ Ê-li-gia nói với dân
chúng, "Tôi, chỉ một mình tôi, là tiên
tri của CHÚA còn sót lại; nhưng ở đây
có bốn trăm năm mươi tiên tri của
Ba-anh. [23]Bây giờ hãy cho chúng tôi
hai con bò đực. Hãy để họ chọn
trước một con cho họ. Hãy sả thịt
con bò đó ra từng mảnh, rồi chất nó
trên củi, nhưng không được châm
lửa. Tôi sẽ sả thịt con bò kia và chất
nó trên củi, nhưng cũng không
châm lửa. [24]Rồi các ông hãy kêu cầu
danh thần của các ông, còn tôi, tôi
sẽ kêu cầu danh CHÚA. Vị thần nào
đáp lời bằng lửa, vị đó chính là Đức
Chúa Trời."

Toàn thể dân chúng hiện diện
nói, "Đề nghị rất hữu lý!"
[25]Bấy giờ Ê-li-gia nói với các tiên
tri của Ba-anh, "Các ông hãy chọn
lấy cho mình một con bò và sả thịt
nó trước, vì các ông đông người; rồi
hãy kêu cầu danh thần của các ông,
nhưng không được châm lửa." [26]Vậy
họ bắt một con bò được đem đến, sả
thịt nó ra, rồi kêu cầu danh Thần Ba-
anh từ sáng đến trưa. Họ cầu rằng,
"Lạy Thần Ba-anh, xin đáp lời chúng
tôi." Nhưng chẳng có tiếng nào,
cũng chẳng có ai trả lời. Họ nhảy
khập khiễng xung quanh bàn thờ họ
đã dựng.
[27]Đến trưa Ê-li-gia chế nhạo họ
rằng, "Hãy kêu cầu lớn hơn chút
nữa. Ba-anh là thần thật đó. Có thể
thần ấy đang tĩnh tâm hay đang bận
việc, không chừng thần ấy bị kẹt
phải đi xa, hay đang ngủ. Hãy đánh
thức thần ấy dậy." [28]Nghe thế họ lại
càng kêu cầu lớn hơn, và theo như
thói tục của họ, họ lấy gươm và giáo
rạch mình họ đến chảy máu. [29]Đến
quá trưa, họ vẫn tiếp tục nói tiên tri
theo kiểu đó cho đến giờ dâng tế lễ
buổi chiều, nhưng chẳng có tiếng
nào đáp lại, cũng chẳng ai trả lời, và
chẳng ai quan tâm đến.
[30]Bấy giờ Ê-li-gia nói với toàn dân,
"Hãy đến gần tôi." Toàn dân kéo lại
gần ông. Trước hết, ông sửa lại bàn
thờ CHÚA đã bị đổ nát. [31]Ê-li-gia lấy
mười hai phiến đá, theo số gia tộc
của các con trai Gia-cốp, người mà
lời CHÚA đã phán, "I-sơ-ra-ên sẽ là
tên ngươi." [32]Ê-li-gia dùng các phiến
đá đó xây lại bàn thờ cho danh
CHÚA. Kế đó, ông đào một đường
mương chung quanh bàn thờ, rộng
cỡ chứa được hai thúng[b] hạt giống.
[33]Kế đến ông sắp củi trên bàn thờ.
Đoạn ông sả thịt con bò ra từng
mảnh, rồi chất nó trên củi. Sau đó
ông bảo, "Hãy múc đầy bốn bình
nước, rồi đem đổ nước trên của lễ
thiêu và củi. [34]Ông bảo họ, "Hãy làm
lần thứ nhì." Họ làm lần thứ nhì.
Ông lại bảo họ, "Hãy làm lần thứ
ba." Họ làm lần thứ ba, [35]đến nỗi
nước chảy ướt đẫm quanh bàn thờ và
đầy tràn cái mương.
[36]Đến giờ dâng của lễ buổi chiều,
Tiên Tri Ê-li-gia đến gần và cầu
nguyện rằng, "Lạy CHÚA, Đức Chúa
Trời của Áp-ra-ham, I-sác, và I-sơ-ra-
ên. Hôm nay xin Ngài cho mọi
người biết rằng Ngài chính là Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, và con đây
là đầy tớ Ngài, và con làm mọi sự
nầy là do Ngài phán bảo. [37]Lạy
CHÚA, xin nhậm lời con, để dân nầy
biết rằng chính Ngài là Đức Chúa
Trời, CHÚA ôi, và Ngài sẽ làm cho
lòng dân nầy quay trở lại."
[38]Bấy giờ lửa của CHÚA từ trời
giáng xuống, thiêu rụi của lễ thiêu,
củi, đá, bụi đất, và làm khô hết nước
trong mương. [39]Khi toàn dân thấy
vậy, họ liền sấp mặt xuống đất và
nói, "CHÚA là Đức Chúa Trời! CHÚA
là Đức Chúa Trời!"
[40]Ê-li-gia nói với họ, "Hãy bắt tất
cả các tiên tri của Ba-anh. Đừng để
thoát một ai." Họ liền bắt chúng. Ê-

[a] nt: những kẻ ăn nơi bàn của Giê-xê-bên

[b] khoảng 15 ký cho cả hai thúng

li-gia đem chúng xuống Khe Kít-sôn và giết chúng tại đó.

Cơn Hạn Hán Chấm Dứt

[41]Ê-li-gia nói với A-háp, "Xin mời ngài đi lên, ăn, và uống. Vì tôi nghe có tiếng mưa rào." [42]Vậy A-háp đi lên, ăn, và uống. Ê-li-gia lên đỉnh Núi Cạt-mên. Tại đó, ông sấp mặt xuống đất, giữa hai đầu gối. [43]Ông nói với người đầy tớ của ông, "Con hãy đi lên và nhìn về hướng biển."

Người ấy đi lên, nhìn, rồi trở lại nói, "Con chẳng thấy gì cả."

Ông bảo, "Con hãy đi lên trở lại và làm bảy lần như thế."

[44]Lần thứ bảy người ấy nói, "Kìa, con thấy một đám mây, cỡ bằng bàn tay, đang nổi lên ngoài biển."

Ông bảo, "Con hãy đến nói với A-háp, 'Xin ngài thắng xe và đi xuống mau, kẻo mưa sẽ giữ ngài ở lại đây.'"

[45]Chẳng mấy chốc, mây đen kéo đến giăng khắp bầu trời, và gió cuồn cuộn thổi đến, và một trận mưa lớn đổ xuống. A-háp vội vàng lên xe, chạy đến Giê-rê-ên. [46]Tay của CHÚA đặt trên Ê-li-gia. Ông nịt dây lưng của ông lại và chạy trước xe A-háp cho đến lúc vào thành Giê-rê-ên.

19

Ê-li-gia Chạy Trốn Giê-xê-bên

[1]A-háp kể cho Giê-xê-bên mọi sự Ê-li-gia đã làm, thế nào ông đã dùng gươm giết tất cả các tiên tri. [2]Giê-xê-bên bèn sai một sứ giả đến nói với Ê-li-gia, "Nguyện các thần phạt ta cách nặng nề, nếu giờ nầy ngày mai ta không làm cho mạng ngươi giống như mạng của một người trong các tiên tri ngươi đã giết."

[3]Bấy giờ Ê-li-gia sợ hãi. Ông đứng dậy và chạy trốn để cứu mạng mình. Ông đến Bê-e Sê-ba ở Giu-đa. Ông để đầy tớ ông ở lại đó. [4]Còn ông, ông đi thêm bốn ngày nữa, vào sâu trong đồng hoang. Ông đến ngồi dưới bóng một cây kim tước và cầu xin được chết rằng, "Lạy CHÚA, con được như thế nầy là cũng đủ lắm rồi. Bây giờ xin Ngài cất lấy mạng sống của con, vì con không hơn gì các tổ tiên của con."

[5]Cầu nguyện xong, ông nằm dưới bóng cây kim tước đó và ngủ thiếp đi. Thình lình, một vị thiên sứ chạm vào người ông và bảo, "Hãy thức dậy và ăn." [6]Ông nhìn quanh và thấy kề nơi đầu ông nằm có một cái bánh nướng trên than lửa và một bình nước. Ông ăn bánh và uống nước, rồi nằm xuống và ngủ tiếp. [7]Thiên sứ của CHÚA đến lần thứ nhì, chạm vào người ông, và nói, "Hãy thức dậy và ăn, vì đường còn xa lắm cho ngươi." [8]Ông thức dậy ăn và uống; nhờ sức lực của thực phẩm đó, ông đi bộ bốn mươi ngày và bốn mươi đêm đến Hô-rếp, núi của Đức Chúa Trời. [9]Đến nơi, ông vào một cái động để trú ẩn và qua đêm tại đó.

CHÚA Phán với Ê-li-gia tại Hô-rếp

Bấy giờ có lời của CHÚA đến với Ê-li-gia rằng, "Hỡi Ê-li-gia, ngươi làm gì ở đây?"

[10]Ông đáp, "Con rất nhiệt thành về CHÚA, Đức Chúa Trời các đạo quân. Số là dân I-sơ-ra-ên đã lìa bỏ giao ước Ngài, phá đổ các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết các tiên tri Ngài; chỉ một mình con còn sót lại, thế mà bây giờ họ đang lùng bắt để lấy mạng con."

[11]Ngài phán, "Hãy đi ra và đứng trên núi trước mặt CHÚA; nầy, CHÚA sắp đi ngang qua đây." Bấy giờ có một trận gió rất mạnh thổi qua, mạnh hầu như xẻ núi, đến nỗi làm đá vỡ ra từng mảnh trước mặt CHÚA, nhưng CHÚA không có trong trận gió. Sau trận gió là một cơn động đất, nhưng CHÚA cũng không có trong cơn động đất. [12]Sau cơn động đất là một luồng lửa hừng, nhưng CHÚA cũng không có trong luồng lửa hừng. Sau luồng lửa hừng, có một tiếng nói êm dịu nhỏ nhẹ. [13]Khi Ê-li-gia nghe tiếng đó, ông vội lấy áo choàng che mặt, chạy ra, và đứng nơi cửa động. Bấy giờ có một tiếng nói với ông, "Hỡi Ê-li-gia, ngươi làm gì ở đây?"

[14]Ông đáp, "Thưa, con rất nhiệt thành về CHÚA, Đức Chúa Trời các đạo quân. Số là dân I-sơ-ra-ên đã lìa bỏ giao ước Ngài, phá đổ các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết các tiên tri của Ngài; chỉ một mình con còn sót lại, thế mà bây giờ họ đang lùng bắt để lấy mạng con."

15CHÚA phán với ông, "Hãy đi, hãy
trở lại con đường ngươi đã đi, đến
Đồng Hoang Đa-mách. Khi đến nơi,
ngươi hãy xức dầu cho Ha-xa-ên làm
vua A-ram. 16Ngươi hãy xức dầu cho
Giê-hu con của Nim-si làm vua I-sơ-
ra-ên, và ngươi cũng hãy xức dầu cho
Ê-li-sa con của Sa-phát ở A-bên Mê-
hô-la làm tiên tri thế cho ngươi. 17Ai
thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị
Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của
Giê-hu sẽ bị Ê-li-sa giết. 18Còn Ta, Ta
đã để dành cho Ta bảy ngàn người
trong I-sơ-ra-ên. Tất cả những người
ấy chưa hề quỳ gối trước mặt Ba-anh,
và môi họ chưa hề hôn nó."

Ê-li-sa Trở Thành Môn Đồ của Ê-li-gia

19Vậy Ê-li-gia rời khỏi nơi đó và
tìm được Ê-li-sa con của Sa-phát, lúc
đó ông ấy đang cày. Ông ấy có mười
hai đôi bò đang cày trước mặt ông và
chính ông đang cầm cày đôi bò thứ
mười hai. Ê-li-gia đi ngang qua và
quăng chiếc áo choàng của ông trên
mình ông ấy. 20Ông ấy liền để đôi
bò đó, chạy theo Ê-li-gia, và nói, "Xin
thầy cho phép con về hôn chào từ
giã cha mẹ con, rồi con sẽ theo
thầy."
Ê-li-gia đáp, "Hãy đi rồi trở lại.
Tôi có làm gì anh đâu."
21Ê-li-sa rời khỏi Ê-li-gia, đi về nhà,
và bắt đôi bò ông cày làm thịt. Ông
chẻ cày làm củi để nấu thịt, đãi mọi
người ăn, và mọi người đều ăn.
Xong rồi, ông đứng dậy đi theo Ê-li-
gia, làm đệ tử phục vụ Ê-li-gia.

20

Chiến Tranh với Dân A-ram

1Vua Bên Ha-đát của A-ram triệu
tập tất cả quân đội của ông lại. Có
ba mươi hai vua khác hiệp tác với
ông, dẫn theo nhiều ngựa chiến và
các xe chiến mã. Ông ấy kéo quân
đến Sa-ma-ri, bao vây thành, và tấn
công nó. 2Ông sai các sứ giả vào
trong thành gặp A-háp vua của I-sơ-
ra-ên và nói, "Bên Ha-đát nói thế
nầy: 3Bạc và vàng của ngươi là của ta,
những người vợ đẹp nhất của ngươi
và con cái của ngươi là của ta."
4Vua I-sơ-ra-ên đáp lại, "Tâu vua,
chúa thượng của tôi, đúng như vậy.
Bản thân tôi và mọi sự tôi có đều
thuộc về ngài."
5Các sứ giả trở lại nữa và nói,
"Bên Ha-đát nói thế nầy, 'Ta sai sứ
giả đến nói cho ngươi biết: Hãy trao
nộp cho ta bạc, vàng, các vợ, và các
con của ngươi. 6Ngoài ra giờ nầy
ngày mai, ta sẽ sai các tôi tớ ta đến
với ngươi. Chúng sẽ lục soát nhà
ngươi và nhà bầy tôi của ngươi; bất
cứ thứ gì chúng thích, chúng sẽ lấy.'"
7Vua của I-sơ-ra-ên bèn triệu tập
tất cả các trưởng lão trong xứ lại và
nói, "Các ngươi hãy xem đó. Kìa,
người nầy đến để gây sự với chúng
ta. Hắn đã sai sứ giả đến đòi ta phải
nộp các vợ của ta, con cái của ta, bạc
của ta, và vàng của ta cho hắn, và ta
đã không từ chối."
8Bấy giờ tất cả các trưởng lão và
mọi người nói, "Xin ngài đừng nghe
theo lời hắn và đừng đồng ý gì cả."
9Vậy A-háp trả lời với các sứ giả
của Bên Ha-đát, "Xin về tâu với vua,
chúa thượng của tôi, 'Tất cả những gì
ngài đòi hỏi tôi lần đầu, tôi xin tuân
theo, nhưng lần nầy thì tôi không
thể làm theo được.'"
Các sứ giả ra đi đem tin về cho
Bên Ha-đát. 10Bên Ha-đát lại sai một
sứ giả khác đến gặp A-háp và nói,
"Nguyện các thần phạt ta cách nặng
nề nếu bụi đất ở Sa-ma-ri đủ cho mỗi
người trong đại binh của ta, mỗi
người được một nắm tay."
11Vua I-sơ-ra-ên đáp lại, "Hãy về
nói với hắn: Hãy đợi khi xong trận
rồi mới khoác lác.[a]" 12Khi Bên Ha-đát
nghe nói như thế –lúc đó ông đang
uống rượu với các vua trong trại chỉ
huy– ông ra lịnh cho bầy tôi của ông,
"Chuẩn bị tấn công!" Họ liền chuẩn
bị tấn công thành.

Chiến Thắng Bên Ha-đát

13Có một vị tiên tri kia đến gặp A-
háp vua của I-sơ-ra-ên và nói, "CHÚA
phán thế nầy: Ngươi có thấy đạo
quân đông đảo nầy chăng? Hãy
xem, hôm nay Ta sẽ phó nó vào tay
ngươi, để ngươi biết rằng Ta là
CHÚA."
14A-háp hỏi, "Nhưng biết nhờ ai
bây giờ?"

---

[a] 11: Kẻ đang mặc quân trang đừng tự hào như kẻ đã thắng trận và cởi quân trang ra.

Vị tiên tri đáp, "CHÚA phán thế nầy: Hãy nhờ những trai trẻ phục vụ dưới quyền các quận trưởng."

Ông lại hỏi, "Ai sẽ dẫn đầu cuộc tấn công?"

Người ấy trả lời, "Chính ngài."

[15]Vậy ông triệu tập các thanh niên trẻ phục vụ dưới quyền các quận trưởng; đếm được hai trăm ba mươi hai người. Ông cũng triệu tập tất cả quân dân I-sơ-ra-ên, được bảy ngàn người nữa, để tiếp ứng.

[16]Vào lúc giữa trưa, họ kéo quân ra. Khi ấy Bên Ha-đát và ba mươi hai vua đồng minh của ông đang uống rượu và say mềm trong trại chỉ huy. [17]Những trai trẻ phục vụ dưới quyền các quận trưởng đi tiên phong ra trận. Bên Ha-đát sai quân thám báo ra đi; họ báo cáo về cho ông, "Có người từ trong Thành Sa-ma-ri đi ra."

[18]Ông truyền, "Nếu chúng ra để cầu hòa, hãy bắt sống chúng. Nếu chúng ra để gây chiến, cũng hãy bắt sống chúng." [19]Lúc đó những người ấy đã ra khỏi thành. Đó là những trai trẻ phục vụ dưới quyền các quận trưởng, và họ dẫn đầu đạo quân đi tiếp hậu phía sau. [20]Ai nấy đều đánh hạ đối phương của mình. Quân A-ram bỏ chạy và quân I-sơ-ra-ên đuổi theo. Vua Bên Ha-đát của A-ram lên ngựa chạy thoát thân với một ít kỵ binh. [21]Vua I-sơ-ra-ên đi ra, tấn công vào kỵ binh và các đạo quân có các xe chiến mã, đánh bại quân A-ram, và gây cho họ tổn thất nặng nề.

[22]Bấy giờ vị tiên tri đến gần vua I-sơ-ra-ên và nói với vua, "Hãy đi. Củng cố quân lực của ngài cho mạnh mẽ. Hãy chuẩn bị những việc phải làm, vì mùa xuân năm sau, vua của A-ram sẽ trở lại tấn công ngài."

Quân A-ram Tiếp Tục Bị Bại

[23]Quần thần của vua dân A-ram tâu với ông, "Thần của họ là thần núi, cho nên họ mạnh hơn chúng ta. Nhưng nếu chúng ta đánh họ dưới đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ mạnh hơn họ. [24]Xin ngài làm điều nầy: Xin cách chức các tiểu vương khỏi các chức vụ điều binh mà thay các tướng lãnh vào đó. [25]Xin ngài lập lại một đội quân như đội quân đã mất, kiếm đủ số ngựa và số xe chiến mã như đã có trước kia, rồi chúng ta đến đánh họ dưới đồng bằng. Chắc chắn chúng ta sẽ mạnh hơn họ." Vua của A-ram đồng ý với ý kiến của họ và làm y như vậy.

[26]Mùa xuân năm sau, Bên Ha-đát điểm quân và kéo tới A-phéc để đánh dân I-sơ-ra-ên. [27]Dân I-sơ-ra-ên cũng điểm binh và chuẩn bị lương thực để ra nghinh địch. Dân I-sơ-ra-ên đóng quân đối diện quân A-ram như hai bầy dê nhỏ, còn quân A-ram thì đầy tràn khắp xứ. [28]Một người của Đức Chúa Trời đến gần và nói với vua I-sơ-ra-ên, "CHÚA phán thế nầy: Bởi vì dân A-ram nói, 'CHÚA là thần núi chứ không phải thần thung lũng,' vì thế Ta sẽ phó vào tay ngươi toàn thể đội quân lớn nầy, và ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA." [29]Hai bên đóng trại gườm nhau bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, họ bắt đầu giao chiến. Quân I-sơ-ra-ên đánh giết một trăm ngàn bộ binh của A-ram trong một ngày. [30]Số còn lại chạy trốn vào Thành A-phéc, nhưng các vách thành lại đổ, đè chết hai mươi bảy ngàn quân còn lại. Bên Ha-đát cũng bỏ chạy vào thành và trốn trong một phòng kín. [31]Bầy tôi của ông đến tâu với ông, "Chúng tôi nghe nói các vua của I-sơ-ra-ên đều là những vua nhân từ. Vì vậy xin cho chúng tôi buộc vải gai quanh lưng và quấn dây quanh đầu, rồi ra trình diện vua của I-sơ-ra-ên, may đâu vua ấy sẽ tha mạng cho ngài." [32]Vậy họ buộc vải gai quanh lưng và quấn dây quanh đầu, rồi ra trình diện vua của I-sơ-ra-ên và nói, "Bên Ha-đát tôi tớ ngài nói như vầy, 'Xin ngài tha mạng cho tôi.'"

Vua I-sơ-ra-ên hỏi, "Ông ấy còn sống sao? Ông ấy là anh em của ta."

[33]Những người kia thấy có dấu hiệu tốt liền vội vàng dựa vào đó và nói theo, "Vâng, Bên Ha-đát là anh em của ngài."

Vua A-háp nói tiếp, "Hãy đi dẫn ông ấy đến gặp ta." Vậy Bên Ha-đát đi ra gặp A-háp. Vua A-háp mời Bên Ha-đát lên xe chiến mã của ông.

[34]Bên Ha-đát nói với A-háp, "Tôi sẽ trả lại cho ngài những thành mà thân phụ tôi đã lấy của thân phụ ngài. Ngài cũng có thể lập một khu thương mại ngay tại Đa-mách, như thân phụ tôi đã lập tại Sa-ma-ri."

Vua của I-sơ-ra-ên đáp, "Tôi chấp thuận đề nghị của ngài và sẽ để ngài ra về." Vậy A-háp lập giao ước với Bên Ha-đát và để ông ấy ra về.

Một Tiên Tri Kết Án A-háp

[35]Theo lịnh CHÚA, một vị tiên tri trong hàng ngũ các tiên tri đến nói với bạn ông, "Xin anh đánh tôi!" Nhưng người kia không chịu đánh. [36]Ông ấy bèn nói với người kia, "Này, vì anh không vâng lời CHÚA, khi anh rời khỏi tôi, sư tử sẽ vồ chết anh." Người kia rời khỏi ông ra đi, một con sư tử gặp người ấy, và vồ người ấy chết. [37]Vị tiên tri ấy gặp một người khác và nói, "Xin anh đánh tôi!" Người nọ đánh ông và làm cho ông bị thương. [38]Bấy giờ vị tiên tri ấy ra đi, đứng đợi bên đường, chờ vua đi ngang qua. Ông lấy vải băng bó đôi mắt để giả dạng. [39]Vừa khi vua đi qua, ông kêu cầu vua rằng, "Tôi tớ của hoàng thượng đang ở giữa chiến trận thì có người đem đến cho tôi tớ của hoàng thượng một tù binh và bảo, 'Hãy canh giữ cẩn thận tên nầy. Nếu để nó trốn thoát thì mạng anh phải đền cho mạng nó, hoặc anh phải đền ba mươi bốn ký[a] bạc.' [40]Đang khi tôi tớ của hoàng thượng đang bận việc nầy việc nọ, tên tù ấy đã trốn mất."

Vua của I-sơ-ra-ên bảo ông, "Như vậy án ngươi đã đành rành. Chính ngươi đã kết án mình rồi."

[41]Bấy giờ vị tiên tri vội gỡ bỏ tấm vải che mắt xuống. Vua của I-sơ-ra-ên liền nhận ra ông là một người trong hàng ngũ các tiên tri. [42]Vị tiên tri ấy nói với ông, "CHÚA phán thế nầy, 'Vì ngươi đã để cho kẻ Ta muốn chết thoát đi. Vì thế, mạng ngươi phải đền cho mạng nó, và dân ngươi sẽ thay cho dân nó.'" [43]Vua I-sơ-ra-ên trở về cung điện của ông tại Sa-ma-ri, buồn rầu và bực bội.

21

A-háp Tham Vườn Nho của Na-bốt

[1]Sau các việc đó lại xảy ra chuyện nầy: Na-bốt người Giê-rê-ên có một vườn nho ở Giê-rê-ên, kề bên cung điện của Vua A-háp tại Sa-ma-ri. [2]A-háp nói với Na-bốt, "Hãy nhượng vườn nho của ngươi cho ta, để ta làm vườn rau, vì nó ở sát cạnh nhà ta. Ta sẽ bù lại cho ngươi một vườn nho khác tốt hơn, hoặc nếu ngươi thích, giá bao nhiêu ta sẽ trả cho ngươi bằng tiền mặt."

[3]Nhưng Na-bốt trả lời A-háp, "Nguyện CHÚA đừng để tôi nhượng gia sản của tổ tiên tôi cho ngài."

[4]Vậy A-háp trở về nhà, buồn rầu và bực bội, vì Na-bốt người Giê-rê-ên đã nói với ông, "Tôi không thể nhượng cho ngài sản nghiệp của tổ tiên tôi." Ông nằm trên giường, quay mặt đi, và không chịu ăn.

[5]Giê-xê-bên vợ ông vào gặp ông và hỏi, "Tại sao tâm thần hoàng thượng buồn rầu, và hoàng thượng không chịu ăn gì vậy?"

[6]Ông trả lời, "Tại vì ta có nói với Na-bốt người Giê-rê-ên rằng, 'Hãy bán vườn nho của ngươi cho ta, ta sẽ trả tiền cho, hoặc nếu ngươi muốn, ta sẽ đền cho ngươi một vườn nho khác.' Nhưng hắn nói, 'Tôi sẽ không nhượng vườn nho của tôi cho ngài.'"

[7]Giê-xê-bên vợ ông nói với ông, "Há chẳng phải hoàng thượng đang cai trị trên I-sơ-ra-ên sao? Xin hoàng thượng ngồi dậy, ăn miếng bánh, và hãy vui lên. Thần thiếp sẽ tặng cho hoàng thượng vườn nho của Na-bốt người Giê-rê-ên."

[8]Sau đó bà nhân danh Vua A-háp viết thư, lấy ấn của vua đóng vào, rồi gởi các thư đó cho các trưởng lão và những người quyền quý sống cùng thành với Na-bốt. [9]Bà viết trong các thư ấy rằng, "Hãy rao một cuộc kiêng ăn. Hãy đặt Na-bốt ngồi trước mặt dân. [10]Hãy để hai kẻ làm chứng đối ngồi đối diện với hắn và bảo hai kẻ đó làm chứng rằng Na-bốt đã nguyền rủa Đức Chúa Trời và vua; rồi hãy đem hắn ra ngoài và ném đá cho hắn chết."

[11]Những người trong thành, tức các trưởng lão và những người quyền quý sống trong thành, làm y như lời Giê-xê-bên đã gởi cho họ. Theo như thư bà gởi cho, [12]họ rao một cuộc kiêng ăn, và đặt Na-bốt ngồi trước dân. [13]Hai kẻ làm chứng đối bước vào, ngồi đối diện với Na-bốt. Hai tên vô lại đó tố cáo Na-bốt trước mặt dân thành rằng, "Na-bốt

[a] nt: 1 ta-lâng

đã nguyền rủa Đức Chúa Trời và
vua." Vậy họ đem Na-bốt ra ngoài
thành và ném đá cho ông chết.
[14]Sau đó họ gởi tin cho Giê-xê-bên,
bảo rằng, "Na-bốt đã bị ném đá và
đã chết rồi."
[15]Khi Giê-xê-bên nghe tin Na-bốt
đã bị ném đá và đã chết, Giê-xê-bên
đến nói với A-háp, "Xin hoàng
thượng đi và chiếm lấy vườn nho của
Na-bốt người Giê-rê-ên, cái vườn hắn
không chịu bán cho hoàng thượng
để lấy tiền, vì Na-bốt không còn
sống nữa, nhưng đã chết rồi." [16]Vừa
khi A-háp nghe tin Na-bốt đã chết, A-
háp đứng dậy, đi xuống vườn nho
của Na-bốt người Giê-rê-ên và chiếm
đoạt nó cho mình.

Ê-li-gia Tuyên Bố Án Phạt của CHÚA

[17]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Ê-li-gia người Ti-sê-be rằng, [18]"Hãy đi
gặp A-háp vua của I-sơ-ra-ên đang cai
trị tại Sa-ma-ri. Nầy, nó đang ở
trong vườn nho của Na-bốt, sản
nghiệp nó đã chiếm đoạt cho nó.
[19]Ngươi hãy nói với nó rằng, 'CHÚA
phán thế nầy: Có phải ngươi đã giết
người và cướp của chăng?' Ngươi
cũng hãy nói với nó, 'CHÚA phán thế
nầy: Tại chỗ chó đã liếm máu Na-
bốt, chó cũng sẽ liếm máu ngươi.'"
[20]A-háp nói với Ê-li-gia, "Hỡi kẻ
thù của ta, bộ ngươi đã bắt quả tang
ta sao?"
Tiên Tri Ê-li-gia đáp, "Tôi đã bắt
quả tang ngài. Vì ngài đã tự bán
mình để làm điều ác trước mặt CHÚA,
nên Chúa đã phán: [21]Này, Ta sẽ
mang tai họa đến trên ngươi. Ta sẽ
tuyệt diệt dòng dõi ngươi. Ta sẽ loại
trừ khỏi nhà A-háp mọi người nam
trong I-sơ-ra-ên, bất kể nô lệ hay tự
do. [22]Ta sẽ làm cho nhà ngươi giống
như nhà của Giê-rô-bô-am con của
Nê-bát và giống như nhà của Ba-a-sa
con của A-hi-gia, vì ngươi đã chọc
giận Ta và đã gây cho I-sơ-ra-ên
phạm tội. [23]Còn về Giê-xê-bên thì
CHÚA phán, 'Chó sẽ ăn thịt Giê-xê-
bên trong miền Giê-rê-ên.' [24]Ai
thuộc về gia đình A-háp chết trong
thành sẽ bị chó ăn thịt, còn ai trong
gia đình nó chết ngoài đồng sẽ bị
chim trời ăn thịt."
[25]Thật chẳng có ai giống như A-
háp, người đã tự bán mình để làm
điều ác trước mặt CHÚA và bị vợ là
Giê-xê-bên xúi giục. [26]A-háp đã
hành động một cách gớm ghiếc,
bằng cách đi theo các hình tượng
như dân A-mô-ri đã làm. Chúng là
những kẻ CHÚA đã đuổi đi trước mặt
dân I-sơ-ra-ên.
[27]Khi A-háp nghe những lời ấy,
ông xé y phục của ông, lấy bao gai
che da thịt, kiêng ăn, nằm trong tro,
và bước đi cách thiểu não. [28]Bấy giờ
lời của CHÚA đến với Ê-li-gia người
Ti-sê-be, [29]"Ngươi có thấy A-háp đã
hạ mình như thế nào trước mặt Ta
chăng? Vì nó đã hạ mình trước mặt
Ta, Ta sẽ không giáng tai họa trong
đời nó, nhưng trong đời con nó Ta
sẽ giáng tai họa xuống nhà nó."

22

I-sơ-ra-ên và Giu-đa Liên Kết Chống Lại A-ram
(2 Sử 18:2-27)

[1]Suốt ba năm, giữa A-ram và I-sơ-
ra-ên không có chiến tranh. [2]Nhưng
vào năm thứ ba, Giê-hô-sa-phát vua
của Giu-đa xuống thăm vua của I-sơ-
ra-ên. [3]Vua của I-sơ-ra-ên nói với bầy
tôi của ông, "Các ngươi biết đó, Ra-
mốt Ghi-lê-át vốn là lãnh thổ của
chúng ta, nhưng chúng ta chẳng làm
gì để lấy lại từ tay của vua dân A-
ram." [4]Ông nói với Giê-hô-sa-phát,
"Ngài có muốn đi đánh Ra-mốt Ghi-
lê-át với tôi không?"
Giê-hô-sa-phát đáp với vua của I-
sơ-ra-ên, "Tôi cũng như ngài, dân
của tôi cũng như dân của ngài, chiến
mã của tôi cũng như chiến mã của
ngài." [5]Tuy nhiên Giê-hô-sa-phát
nói thêm với vua của I-sơ-ra-ên,
"Nhưng chúng ta phải cầu hỏi ý
CHÚA trước." [6]Vậy vua I-sơ-ra-ên tập
họp các tiên tri lại. Có cả thảy
chừng bốn trăm vị. Vua hỏi họ, "Ta
có nên tiến đánh Ra-mốt Ghi-lê-át,
hay nên đình lại?"
Họ đáp, "Xin hoàng thượng hãy
lên đánh, vì CHÚA sẽ phó nó vào tay
hoàng thượng." [7]Nhưng Giê-hô-sa-
phát hỏi, "Ở đây còn có vị tiên tri
nào khác của CHÚA chúng ta có thể
cầu vấn chăng?"
[8]Vua của I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-
sa-phát, "Còn một người nữa chúng
ta có thể cầu hỏi ý CHÚA, đó là Mi-

cai-a con của Im-la, nhưng tôi ghét ông ấy, vì ông ấy không bao giờ nói tiên tri một điều lành nào về tôi, nhưng toàn điều dữ."

Giê-hô-sa-phát nói, "Xin ngài đừng nói như thế."

[9]Vậy vua I-sơ-ra-ên truyền cho một vị quan đến và bảo, "Hãy lập tức đưa Mi-cai-a con của Im-la đến đây."

[10]Khi ấy vua của I-sơ-ra-ên và Giê-hô-sa-phát vua của Giu-đa, mỗi người đều mặc vương bào, ngồi trên ngai mình, trong sân đập lúa, gần lối vào ở cổng Thành Sa-ma-ri, và tất cả các tiên tri đều nói tiên tri trước mặt họ. [11]Xê-đê-ki-a con của Kê-na-a-na làm cho mình một cặp sừng bằng sắt và nói, "CHÚA phán thế nầy: Với các sừng nầy, hoàng thượng sẽ húc dân A-ram cho đến khi chúng bị tuyệt diệt." [12]Tất cả các tiên tri đều nói như vậy, "Hãy đi lên Ra-mốt Ghi-lê-át và chiến thắng. CHÚA sẽ phó nó vào tay ngài."

Mi-cai-a Báo Trước Sự Thất Trận

[13]Sứ giả được sai đi mời Mi-cai-a nói với ông, "Nầy, tất cả các vị tiên tri kia đều nói những lời hợp với ý của vua. Mong rằng lời ông cũng phù hợp với lời họ, mà nói lên sự tán thành."

[14]Nhưng Mi-cai-a đáp, "Thật như CHÚA hằng sống làm chứng, tôi chỉ có thể nói những gì CHÚA bảo tôi nói."

[15]Khi Mi-cai-a đến gặp vua, vua hỏi ông, "Mi-cai-a, chúng ta có nên lên đánh Ra-mốt Ghi-lê-át không hay là nên đình lại?"

Ông đáp, "Hãy lên đánh và sẽ được chiến thắng. CHÚA sẽ phó nó vào tay ngài."

[16]Nhưng vua nói, "Ta phải nói với ngươi bao nhiêu lần, để ngươi phải nhân danh CHÚA mà thề rằng ngươi chỉ nói cho ta sự thật?"

[17]Bấy giờ Mi-cai-a nói, "Tôi thấy I-sơ-ra-ên tan lạc trên các núi rừng như chiên không có người chăn, và CHÚA phán, 'Họ chẳng có chủ. Hãy để ai nấy trở về nhà mình bình an.'"

[18]Vua I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát, "Tôi há đã không nói với ngài rằng ông ấy không bao giờ nói tiên tri điều lành nào về tôi mà chỉ toàn điều dữ hay sao?"

[19]Mi-cai-a nói tiếp, "Xin hãy lắng nghe lời CHÚA. Tôi thấy CHÚA ngồi trên ngai với tất cả thiên binh đứng hầu bên phải và bên trái của Ngài. [20]CHÚA hỏi, 'Ai sẽ đi dụ A-háp để nó đi lên và gục ngã tại Ra-mốt Ghi-lê-át?' Vị thì nói thế nầy, vị thì nói thế khác, [21]cho đến khi một vị thần tiến đến đứng trước mặt CHÚA và nói, 'Thần xin đi dụ hắn.' [22]CHÚA hỏi, 'Làm thế nào?' Vị thần ấy đáp, 'Thần xin đi và làm một thần nói dối trong miệng các tiên tri của hắn.' Bấy giờ CHÚA phán, 'Ngươi sẽ làm kẻ dụ hắn, và ngươi sẽ thành công. Hãy đi và làm như vậy.' [23]Thế thì ngài có thấy rằng CHÚA đã đặt một thần nói dối trong miệng các tiên tri nầy của ngài. CHÚA đã định giáng họa cho ngài đó."

[24]Khi ấy Xê-đê-ki-a con của Kê-na-a-na lại gần, tát vào má của Mi-cai-a, và nói, "Thần của CHÚA đã đi ngả nào qua khỏi tôi mà đến nói với ông?"

[25]Mi-cai-a trả lời, "Ông sẽ biết rõ điều đó trong ngày ông chui trốn trong một phòng kín."

[26]Vua của I-sơ-ra-ên ra lịnh, "Hãy bắt Mi-cai-a và giao cho A-môn quan tổng quản kinh thành, để trao ông ấy cho Hoàng Tử Giô-ách, [27]và truyền rằng, 'Vua phán thế nầy: Hãy nhốt tên nầy vào ngục. Hãy cho nó bánh và nước đủ sống cầm hơi cho đến khi ta trở về bình an.'"

[28]Mi-cai-a nói, "Nếu ngài trở về bình an thì CHÚA đã không phán qua tôi." Rồi ông tiếp, "Hãy ghi nhớ lời tôi nói, hỡi muôn dân, hỡi mọi người!"

A-háp Tử Trận
(2 Sử 18:28-34)

[29]Vậy vua của I-sơ-ra-ên và Giê-hô-sa-phát vua của Giu-đa đi lên Ra-mốt Ghi-lê-át. [30]Vua I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát, "Tôi sẽ cải trang và xung trận, nhưng xin ngài cứ mặc vương bào." Vậy vua của I-sơ-ra-ên cải trang và xông vào chiến trận. [31]Khi ấy vua của A-ram đã truyền lịnh cho ba mươi hai tướng chỉ huy các đạo quân có các xe chiến mã rằng, "Các ngươi chớ đánh ai, bất kể nhỏ hay lớn, nhưng chỉ nhắm vào vua của I-sơ-ra-ên mà đánh cho ta."

[32]Khi các tướng chỉ huy các đạo
quân các xe chiến mã thấy Giê-hô-sa-
phát họ tưởng, "Chắc là vua của I-sơ-
ra-ên đây rồi." Vì thế họ cùng nhau
tấn công vào ông ấy; nhưng khi Giê-
hô-sa-phát la lên, [33]họ nhận ra đó
không phải là vua của I-sơ-ra-ên, nên
quay trở lại và không đuổi theo ông
nữa.
[34]Bấy giờ có một người giương
cung bắn đại, không ngờ mũi tên lại
trúng ngay vào giữa khớp áo giáp
của vua I-sơ-ra-ên. Vua nói với người
đánh xe của ông, "Hãy quay trở lại
và đưa ta ra khỏi chiến trường, vì ta
đã bị thương." [35]Nhưng ngày hôm
đó, trận chiến đã trở nên khốc liệt,
vì thế người ta phải đỡ để vua đứng
trên xe chiến mã đối diện với quân
A-ram. Máu từ vết thương của ông
chảy xuống ướt đẫm cả sàn xe, và
đến chiều tối thì ông chết. [36]Hoàng
hôn đến, người ta rao ra giữa ba
quân rằng, "Ai nấy hãy trở về thành
mình! Ai nấy hãy trở về xứ mình!"
[37]Vậy vua đã tử trận, và xác ông
được mang về Sa-ma-ri. Người ta
chôn ông tại Sa-ma-ri. [38]Họ rửa
chiếc xe chiến mã của ông bên bờ ao
ở Sa-ma-ri, nơi các gái điếm tắm rửa,
và chó đến liếm máu của ông, y như
lời của CHÚA đã phán trước. [39]Các
việc khác của A-háp, tất cả công việc
ông làm, cung điện bằng ngà ông
xây, và tất cả các thành ông dựng há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? [40]Vậy A-
háp an giấc với các tổ tiên ông và A-
ha-xi-a con trai ông lên ngôi kế vị.

Giê-hô-sa-phát Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 20:31-21:1)

[41]Giê-hô-sa-phát con của A-sa lên
ngôi làm vua của Giu-đa vào năm thứ
tư triều đại của A-háp vua I-sơ-ra-ên.
[42]Giê-hô-sa-phát được ba mươi lăm
tuổi khi ông lên ngôi làm vua, và ông
trị vì hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ ông tên là A-xu-ba con gái
của Sin-hi. [43]Ông đi trong mọi
đường lối của A-sa cha ông, và không
tẻ tách khỏi đường lối ấy. Ông làm
điều ngay lành trước mặt CHÚA.
Nhưng ông không phá bỏ các tế đàn
trên các nơi cao. Dân chúng vẫn
còn dâng con vật hiến tế và dâng
hương ở các tế đàn trên các nơi cao
ấy. [44]Giê-hô-sa-phát giao hảo thuận
hòa với vua của I-sơ-ra-ên.
[45]Những việc khác của Giê-hô-sa-
phát, những thành quả ông thu đạt,
và những chiến công quân sự của
ông há chẳng được chép trong sách
Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao? [46]Ông
diệt trừ khỏi xứ bọn đàn ông làm
điếm trong các tế đàn còn sót lại
trong thời cha của ông.
[47]Lúc ấy trong nước Ê-đôm không
có vua, nhưng chỉ có một vị quan
làm nhiếp chính.
[48]Giê-hô-sa-phát cho đóng một
đoàn thương thuyền theo kiểu tàu
Tạt-si để đi Ô-phia mua vàng, nhưng
đoàn tàu đó không đi được, vì khi
vừa đến Ê-xi-ôn Ghê-be thì đoàn tàu
đã vỡ. [49]Lúc ấy A-ha-xi-a con của A-
háp xin với Giê-hô-sa-phát, "Xin cho
các tôi tớ của tôi cùng đi với các tôi
tớ của ngài trên các tàu đó," nhưng
Giê-hô-sa-phát không cho. [50]Giê-hô-
sa-phát an giấc với các tổ tiên của
ông và được chôn với các tổ tiên ông
trong Thành Đa-vít tổ phụ của ông.
Giô-ram con trai ông lên ngôi kế vị.

A-ha-xi-a Trị Vì I-sơ-ra-ên

[51]A-ha-xi-a con của A-háp lên ngôi
làm vua I-sơ-ra-ên ở Sa-ma-ri vào
năm thứ mười bảy triều đại của Giê-
hô-sa-phát vua Giu-đa. Ông trị vì
dân I-sơ-ra-ên được hai năm. [52]Ông
làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA, đi
trong đường lối của cha mẹ ông, và
trong đường lối của Giê-rô-bô-am
con của Nê-bát, người đã gây cho I-
sơ-ra-ên phạm tội. [53]Ông phục vụ
Ba-anh và thờ phượng nó. Ông chọc
giận CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, như cha của ông đã làm.

CÁC VUA
THỨ NHÌ

1

Ê-li-gia và Vua A-ha-xi-a

[1]Sau khi A-háp qua đời, dân Mô-áp
nổi lên chống lại dân I-sơ-ra-ên.
[2]Ở Sa-ma-ri, Vua A-ha-xi-a từ lan
can trên lầu té xuống và bị thương;
ông truyền cho các sứ giả đến và
bảo, "Hãy đi, cầu vấn Ba-anh Xê-bụp
thần của Éc-rôn, để hỏi xem ta sẽ
được lành khỏi thương tích nầy
chăng?"
[3]Nhưng Thiên Sứ của CHÚA bảo Ê-
li-gia người Ti-sê-be rằng, "Hãy đứng
dậy, đi đón các sứ giả của vua ở Sa-
ma-ri, và bảo chúng: 'Có phải trong
I-sơ-ra-ên không có Đức Chúa Trời,
mà ngươi phải đi cầu vấn Ba-anh Xê-
bụp thần của Éc-rôn?' [4]Vì vậy bây
giờ CHÚA phán thế nầy: Ngươi sẽ
không xuống khỏi giường ngươi đã
lên nằm, nhưng ngươi chắc chắn sẽ
chết." Vậy Ê-li-gia ra đi.
[5]Các sứ giả trở về gặp vua, ông hỏi
họ, "Tại sao các ngươi trở về?"
[6]Họ đáp, "Có một người đón
chúng tôi và bảo chúng tôi hãy trở về
tâu với vua đã sai chúng tôi đi rằng,
'CHÚA phán như thế nầy: Có phải
trong I-sơ-ra-ên không có Đức Chúa
Trời mà ngươi sai người đi cầu vấn
Ba-anh Xê-bụp thần của Éc-rôn? Vì
thế ngươi sẽ không xuống khỏi
giường bịnh ngươi đã lên nằm,
nhưng ngươi chắc chắn sẽ chết.'"
[7]Vua hỏi họ, "Người ra đón các
ngươi và nói với các ngươi những lời
ấy là người như thế nào?"
[8]Họ tâu, "Đó là một người lông lá
và lưng thắt một dây nịt da."
Vua nói, "Ấy là Ê-li-gia người Ti-sê-
be."
[9]Vua bèn sai một sĩ quan dẫn năm
mươi quân đến gặp Ê-li-gia. Lúc ấy
Ê-li-gia đang ngồi trên một đỉnh đồi.
Viên sĩ quan bảo Ê-li-gia, "Hỡi người
của Đức Chúa Trời, vua bảo ông: Hãy
xuống!"
[10]Nhưng Ê-li-gia trả lời viên sĩ
quan, "Nếu tôi là người của Đức
Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng
xuống thiêu hủy ông và năm mươi
người đi với ông." Ngay lập tức lửa
từ trời giáng xuống thiêu hủy viên sĩ
quan và năm mươi người đi với ông
ấy.
[11]Vua lại sai một viên sĩ quan khác
với năm mươi quân khác đến gặp Ê-
li-gia. Viên sĩ quan ấy nói, "Hỡi
người của Đức Chúa Trời, đây là lịnh
của vua: Hãy xuống mau!"
[12]Nhưng Ê-li-gia trả lời viên sĩ
quan ấy, "Nếu tôi là người của Đức
Chúa Trời, nguyện lửa từ trời giáng
xuống thiêu hủy ông và năm mươi
người đi với ông." Ngay lập tức lửa
từ trời giáng xuống thiêu hủy viên sĩ
quan và năm mươi người đi với ông
ấy.
[13]Vua lại sai một viên sĩ quan khác
với năm mươi quân khác đến gặp Ê-
li-gia. Viên sĩ quan thứ ba đi lên,
quỳ xuống trước mặt Ê-li-gia và van
nài, "Thưa người của Đức Chúa Trời,
nguyện mạng sống tôi và mạng sống
của năm mươi người đi với tôi được
coi là quý báu trước mặt ông. [14]Kìa,
lửa từ trời đã giáng xuống thiêu hủy
hai vị sĩ quan kia cùng với hai đội
quân năm mươi người của họ.
Nhưng bây giờ xin ông xem mạng
sống của tôi là quý báu trước mặt
ông."
[15]Bấy giờ thiên sứ của CHÚA nói
với Ê-li-gia, "Hãy đi xuống với người
ấy. Đừng sợ người ấy." Vậy Ê-li-gia
đứng dậy, đi xuống, và theo người ấy
đến gặp vua.
[16]Ông nói với vua, "CHÚA phán thế
nầy: Có phải vì trong I-sơ-ra-ên
không có Đức Chúa Trời để ngươi có
thể cầu hỏi thánh ý của Ngài chăng?
Vì ngươi đã sai sứ giả đến cầu vấn

Ba-anh Xê-bụp thần của Éc-rôn, nên ngươi sẽ không xuống khỏi giường bịnh ngươi đã lên nằm, nhưng ngươi chắc chắn sẽ chết."

Vua A-ha-xi-a Băng Hà

17Vậy Vua A-ha-xi-a băng hà theo như lời của CHÚA đã phán qua Ê-li-gia. Bởi vì A-ha-xi-a không có con, em trai của A-ha-xi-a là Giê-hô-ram lên ngôi làm vua kế vị, vào năm thứ hai của Giê-hô-ram con của Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa.

18Những việc khác của A-ha-xi-a đã làm há không được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên sao?

2

Ê-li-gia Được Cất Lên Trời

1Lúc CHÚA sắp sửa cất Ê-li-gia lên trời trong một cơn gió lốc, Ê-li-gia và Ê-li-sa từ Ghinh-ganh đi ra. 2Ê-li-gia nói với Ê-li-sa, "Hãy ở lại đây, vì CHÚA sai tôi đến Bê-tên."

Nhưng Ê-li-sa đáp, "Nguyện xin CHÚA hằng sống chứng giám, hễ ngày nào thầy còn sống, con sẽ không rời xa thầy." Vậy họ cùng nhau đi xuống Bê-tên.

3Một nhóm các thầy đang học để trở thành tiên tri[a] ở Bê-tên đi ra gặp Ê-li-sa và nói, "Anh không biết rằng hôm nay CHÚA sẽ cất thầy của anh đi sao?"

Ông đáp, "Tôi biết. Xin anh em đừng nói nữa."

4Ê-li-gia lại nói với ông, "Ê-li-sa, hãy ở lại đây, vì CHÚA sai tôi đến Giê-ri-cô."

Nhưng ông đáp, "Nguyện xin CHÚA hằng sống chứng giám, hễ ngày nào thầy còn sống, con sẽ không rời xa thầy." Vậy họ cùng nhau đi đến Giê-ri-cô.

5Một nhóm các thầy đang học để trở thành tiên tri ở Giê-ri-cô đến gần Ê-li-sa và bảo ông, "Anh không biết rằng hôm nay CHÚA sẽ cất thầy của anh đi sao?"

Ông đáp, "Tôi biết. Xin anh em đừng nói nữa."

6Bấy giờ Ê-li-gia nói với ông, "Hãy ở lại đây, vì CHÚA sai tôi đến Sông Giô-đanh."

Nhưng ông đáp, "Nguyện xin CHÚA hằng sống chứng giám, hễ ngày nào thầy còn sống, con sẽ không rời xa thầy." Vậy hai người cùng nhau tiếp tục lên đường.

7Có một nhóm năm mươi thầy đang học để trở thành tiên tri đi theo và đứng cách xa họ khi hai người đang đứng ở bờ Sông Giô-đanh. 8Bấy giờ Ê-li-gia lấy chiếc áo choàng của ông, cuộn lại, và đập vào mặt nước; nước sông liền rẽ ra làm hai, và hai người đi qua sông như đi trên đất khô.

9Khi họ đã qua bờ bên kia, Ê-li-gia nói với Ê-li-sa, "Hãy nói cho tôi biết anh muốn tôi làm gì cho anh, bởi vì tôi sắp được cất đi rồi."

Ê-li-sa đáp, "Con mong được thần của thầy tác động trên con gấp đôi."

10Ê-li-gia nói, "Anh xin một điều khó quá. Tuy nhiên, nếu anh thấy tôi khi tôi được cất đi, anh sẽ được ban cho điều ấy, nhưng nếu không thấy, anh sẽ không nhận được."

11Đang khi họ tiếp tục đi và nói chuyện với nhau, kìa, một chiếc xe chiến mã bằng lửa được kéo bằng các ngựa lửa chạy đến tách hai người ra, và Ê-li-gia được cất lên trời trong một cơn gió lốc. 12Ê-li-sa nhìn theo và la lên, "Cha ơi, cha ơi! Các xe chiến mã và các kỵ binh của I-sơ-ra-ên!" Ông cứ nhìn theo cho đến khi không còn thấy Ê-li-gia, đoạn ông nắm lấy áo choàng của mình và xé toạc ra làm hai.

Ê-li-sa Kế Tục Chức Vụ của Ê-li-gia

13Ê-li-sa nhặt chiếc áo choàng của Ê-li-gia rơi lại và đi về. Ông đến đứng nơi bờ Sông Giô-đanh. 14Ông lấy chiếc áo choàng của Ê-li-gia rơi lại, đập nó vào mặt nước, và nói, "CHÚA, Đức Chúa Trời của Ê-li-gia, ở đâu?" Khi ông đập nó vào mặt nước, nước sông rẽ ra làm hai, và Ê-li-sa đi qua sông.

15Khi nhóm các thầy đang học để trở thành tiên tri ở Giê-ri-cô thấy ông từ xa, họ nói với nhau, "Thần của Ê-li-gia đã ngự trên Ê-li-sa rồi." Họ đến gặp ông và cúi đầu sát mặt đất trước mặt ông. 16Họ nói với ông, "Xin ngài xem, ở đây chúng tôi có năm mươi người lực lưỡng sẵn sàng phục vụ ngài. Xin cho họ đi tìm thầy

---

[a] nt: các con trai của các tiên tri (*tương tự trong cả sách*)

của ngài. Có thể Thần của CHÚA đã
cất ông ấy lên và đặt ông ấy xuống
một nơi nào đó trên núi hay trong
thung lũng cũng không chừng."
Ông đáp, "Đừng, bảo họ đừng đi
tìm." [17]Nhưng họ cứ nài nỉ mãi đến
độ ông cảm thấy ngại mà từ chối,
nên ông nói, "Thôi được, bảo họ đi
đi." Vậy năm mươi người ấy đi tìm
hết ba ngày, nhưng họ không tìm
được Ê-li-gia. [18]Khi họ trở về gặp
ông, lúc ấy ông còn ở Giê-ri-cô, ông
nói với họ, "Có phải tôi đã bảo là
đừng đi không?"

Ê-li-sa Làm Phép Lạ

[19]Bấy giờ dân trong thành đến nói
với Ê-li-sa, "Như ngài thấy đó, địa thế
của thành thật tốt, nhưng nguồn
nước không tốt, nên trong xứ không
trồng trọt gì được."[a]
[20]Ông bảo, "Hãy bỏ muối vào một
bát còn mới và đem đến cho tôi."
Vậy họ đem bát muối đến cho ông.
[21]Ông đi đến nguồn nước, đổ bát
muối xuống nước và nói, "CHÚA
phán thế nầy: Ta chữa lành nguồn
nước nầy. Từ nay về sau, nguồn
nước nầy sẽ không gây nên chết
chóc hay làm cho bị nân nữa."[b]
[22]Vậy nguồn nước đó được chữa lành
cho đến ngày nay, y như lời Ê-li-sa
đã nói.
[23]Ê-li-sa rời khỏi nơi đó đi lên Bê-
tên. Đang khi ông đi đường, một
đám thiếu niên từ trong thành đi ra;
chúng cứ đi theo chọc ghẹo và chế
nhạo ông, "Đi lên đi, lão đầu sói! Đi
lên đi, lão đầu sói!" [24]Ông quay lại
và thấy thái độ của chúng, ông nhân
danh CHÚA quở trách chúng. Bấy giờ
có hai con gấu cái từ trong rừng đi ra
và cấu xé bốn mươi hai đứa trong
bọn ấy. [25]Sau đó ông rời nơi ấy đi
lên Núi Cạt-mên; rồi từ đó ông trở
về Sa-ma-ri.

3

Giê-hô-ram Trị Vì I-sơ-ra-ên

[1]Năm thứ mười tám triều đại Giê-
hô-sa-phát vua của Giu-đa, Giê-hô-
ram[c] con của A-háp lên ngôi làm vua
I-sơ-ra-ên. Giê-hô-ram trị vì mười hai
năm tại Sa-ma-ri. [2]Ông làm điều tội
lỗi trước mặt CHÚA, dù không như
cha mẹ của ông đã làm, vì ông đã
dẹp bỏ trụ đá thờ Ba-anh cha ông đã
dựng. [3]Tuy nhiên, ông vẫn bám lấy
những tội lỗi của Giê-rô-bô-am con
của Nê-bát, những điều đã gây cho
dân I-sơ-ra-ên phạm tội. Ông không
bỏ các tội ấy.

Chiến Tranh với Dân Mô-áp

[4]Thuở ấy, Mê-sa vua Mô-áp là vị
vua có biệt tài nuôi chiên. Ông đã
đồng ý cống nộp cho vua I-sơ-ra-ên
một trăm ngàn chiên con và lông
của một trăm ngàn chiên đực.
[5]Nhưng sau khi A-háp qua đời, vua
của Mô-áp nổi lên chống lại vua của
I-sơ-ra-ên. [6]Vì thế, Vua Giê-hô-ram
kéo quân từ Sa-ma-ri ra đi và ra lịnh
tổng động viên trong toàn cõi I-sơ-
ra-ên. [7]Ông sai sứ giả đến thưa với
Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa rằng, "Vua
Mô-áp đã nổi lên chống lại tôi. Ngài
có thể đi với tôi để giúp tôi đánh
dân Mô-áp không?"
Giê-hô-sa-phát đáp, "Tôi sẽ đi với
ngài. Tôi cũng như ngài, dân tôi
cũng như dân ngài, các chiến mã
của tôi cũng như các chiến mã của
ngài."
[8]Kế đó ông hỏi, "Chúng ta sẽ tấn
công qua ngả nào?"
Giê-hô-ram đáp, "Qua ngả Đồng
Hoang Ê-đôm."
[9]Vậy vua I-sơ-ra-ên, vua Giu-đa, và
vua Ê-đôm kéo quân ra; nhưng họ đi
lòng vòng mất bảy ngày. Bấy giờ cả
đại quân và các súc vật đi theo đều
không còn nước uống. [10]Vua I-sơ-ra-
ên bèn nói, "Than ôi! Chẳng lẽ
CHÚA đã gọi chúng ta, cả ba vua, ra
đây để nộp chúng ta vào tay dân Mô-
áp sao?"
[11]Nhưng Giê-hô-sa-phát nói, "Ở
đây chẳng có vị tiên tri nào của CHÚA
để chúng ta có thể cầu vấn chăng?"
Một người trong bầy tôi của vua I-
sơ-ra-ên tâu, "Thưa có Ê-li-sa con của
Sa-phát, người thường xối nước cho
Ê-li-gia rửa tay, ở gần đây."
[12]Giê-hô-sa-phát nói, "Người nầy
có lời của CHÚA đó." Vậy vua I-sơ-ra-
ên, Giê-hô-sa-phát, và vua Ê-đôm đi
xuống gặp Ê-li-sa.
[13]Ê-li-sa nói với vua I-sơ-ra-ên, "Tôi
với ngài có liên hệ gì chăng? Hãy đi

[a] ctd: không sinh sản được
[b] ctd: hay làm cho ai bị hư thai nữa
[c] cũng được gọi là Giô-ram (8:16)

cầu vấn các tiên tri của cha ngài,
hoặc các tiên tri của mẹ ngài."
Nhưng vua I-sơ-ra-ên đáp, "Không
đâu, vì CHÚA đã gọi chúng tôi, cả ba
vua, đến để nộp chúng tôi cho dân
Mô-áp."
[14]Ê-li-sa đáp, "Nguyện CHÚA các
đạo quân hằng sống, Đấng tôi phục
vụ, chứng giám. Nếu tôi không kính
trọng Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa, tôi
đã chẳng coi ngài ra gì và cũng
không tiếp ngài nữa. [15]Bây giờ hãy
đem cho tôi một người khảy hạc
cầm."
Đang khi người ấy khảy hạc cầm,
tay CHÚA giáng trên Ê-li-sa, [16]ông
nói, "CHÚA phán thế nầy, 'Ta sẽ làm
cho thung lũng nầy đầy những hố
nước.'[a] [17]Vì CHÚA phán thế nầy, 'Các
ngươi sẽ không thấy gió hay mưa,
nhưng thung lũng nầy sẽ đầy nước
để các ngươi uống. Các ngươi, bò
lừa, và súc vật của các ngươi sẽ
uống.' [18]Nhưng đó chỉ là việc nhỏ
trước mặt CHÚA, vì Ngài sẽ trao Mô-
áp vào tay quý vị. [19]Quý vị sẽ đánh
hạ các thành kiên cố và các đô thị
quan trọng. Quý vị sẽ đốn những
cây tốt, lấp mọi suối nước, rải đá phá
hoại tất cả các cánh đồng phì
nhiêu."
[20]Ngày hôm sau, vào lúc dâng của
lễ buổi sáng, thình lình nước từ
hướng Ê-đôm đổ xuống cho đến khi
cả miền tràn đầy nước.
[21]Lúc ấy, toàn dân Mô-áp đã được
tin rằng các vua đã kéo quân đến tấn
công họ, tất cả những ai có khả năng
chiến đấu, từ người trẻ nhất cho đến
người già nhất, đều được triệu tập,
được trang bị vũ khí, và được đưa ra
trấn giữ biên thùy.
[22]Sáng sớm họ thức dậy, khi ánh
sáng mặt trời chiếu trên mặt nước,
người Mô-áp thấy nước trước mặt họ
trông đỏ như máu. [23]Họ nói với
nhau, "Ấy là máu. Các vua kia chắc
đã đánh nhau và giết nhau chết rồi.
Bây giờ, hỡi người Mô-áp, chúng ta
hãy đi cướp của!"
[24]Nhưng khi họ đến trại quân I-sơ-
ra-ên, quân I-sơ-ra-ên trỗi dậy tấn
công quân Mô-áp. Người Mô-áp bỏ
chạy trước mặt người I-sơ-ra-ên.
Quân I-sơ-ra-ên đuổi theo vào xứ Mô-
áp, tiếp tục truy kích, và đánh giết
họ. [25]Đại quân của I-sơ-ra-ên đánh
hạ các thành. Những cánh đồng phì
nhiêu đều bị mỗi người trong các
cánh quân đi qua ném vào một cục
đá cho đến khi lấp đầy; mọi suối
nước đều bị lấp ngăn, và mọi cây tốt
đều bị đốn ngã. Chỉ có ở Ki-rơ Ha-
rê-sết, nơi các vách thành làm bằng
đá là còn lại, nhưng sau đó thành ấy
cũng bị đội quân bắn đá đến bao vây
và tấn công. [26]Khi vua Mô-áp thấy
mình bị thất trận, ông dẫn một đạo
quân gồm bảy trăm người cầm
gươm, mở đường máu xông đến vua
Ê-đôm, nhưng họ không thể nào
xông đến được. [27]Ông ấy liền bắt
đứa con trai đầu lòng của ông, tức
đứa con sẽ nối ngôi ông, đem nó lên
trên tường thành, và dâng nó làm
của lễ thiêu. Một cơn thịnh nộ lớn
giáng xuống trên I-sơ-ra-ên, nên họ
rút lui khỏi vua Mô-áp mà trở về
nước mình.

4

Ê-li-sa Giúp Một Góa Phụ Được Nhiều Dầu

[1]Lúc ấy, một thiếu phụ vợ của một
thầy đã học để trở thành tiên tri đến
khóc than với Ê-li-sa, "Tôi tớ của thầy
là chồng của con đã qua đời, và thầy
biết tôi tớ của thầy là một người kính
sợ CHÚA. Bây giờ chủ nợ đến đòi bắt
hai con trai của con làm nô lệ để trừ
nợ."
[2]Ê-li-sa nói với bà, "Tôi có thể giúp
chị được gì? Xin chị nói cho tôi biết,
trong nhà chị còn gì không?"
Bà ấy đáp, "Thưa tôi tớ của thầy
chẳng còn gì trong nhà ngoại trừ
một bình dầu."
[3]Ê-li-sa nói, "Chị hãy đi, đến bà
con xóm giềng mượn các bình
không; nhớ đừng mượn ít. [4]Sau đó,
chị và các con chị hãy vào nhà, đóng
cửa lại, đổ dầu vào các bình không
đó, hễ bình nào đầy thì để nó riêng
ra."
[5]Bà ra về; bà và các con trai bà
đóng cửa lại. Các con bà mang các
bình không đến cho bà để bà đổ dầu
vào. [6]Khi các bình đã đầy bà nói với
con bà, "Mang đến cho mẹ một bình
khác."

[a] ctd: Hãy đào những rãnh chứa nước trong thung lũng nầy (Trong tiếng Hê-bơ-rơ chỗ nầy không rõ nghĩa)

Nhưng con bà đáp, "Thưa hết bình rồi." Dầu bèn ngưng.
7Bà đến trình với người của Đức Chúa Trời. Ông bảo, "Chị hãy đem bán các dầu ấy mà trả nợ. Số còn lại, mẹ con chị hãy dùng mà sinh sống."

Con Trai của Người Đàn Bà Su-nem Sống Lại

8Một ngày kia Ê-li-sa đi ngang qua Su-nem. Nơi đó có một người đàn bà giàu có cư ngụ. Bà ấy nài mời ông ở lại dùng bữa. Từ đó, mỗi khi ông đi ngang qua đó, ông ghé lại nhà của bà ấy dùng bữa. 9Bà ấy nói với chồng bà, "Mình à, em biết người hay đi ngang qua nhà chúng ta đây là người thánh của Đức Chúa Trời. 10Chúng ta hãy xây một căn phòng trên sân thượng, có vách tường đàng hoàng, rồi để trong đó một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, và một cái đèn, để mỗi khi người ấy đến với chúng ta, người ấy có thể ở trong phòng đó."
11Một ngày kia, khi Ê-li-sa đi qua đó, ông lên căn phòng ấy và nằm xuống nghỉ. 12Ông nói với Ghê-ha-xi đầy tớ của ông, "Hãy đi gọi người đàn bà Su-nem đó đến đây." Người đầy tớ đi gọi và bà đến đứng trước mặt ông. 13Ông bảo người đầy tớ, "Hãy nói với bà ấy: Kìa, bà đã cực nhọc lo cho chúng tôi mọi thứ nầy. Bây giờ chúng tôi phải làm gì cho bà? Bà muốn chúng tôi nói với vua hay với quan Tổng Tư Lệnh quân đội điều gì cho bà chăng?"
Bà đáp, "Tôi vẫn sống an lành giữa dân tộc tôi."
14Ông lại nói, "Nếu vậy chúng ta phải làm gì cho bà ấy đây?"
Ghê-ha-xi đáp, "Con thấy bà ấy không có con trai mà chồng thì đã già."
15Ê-li-sa bảo, "Hãy gọi bà ấy trở lại." Người đầy tớ đi gọi, bà đến và đứng ngoài cửa. 16Ê-li-sa nói, "Cũng vào mùa nầy, vào độ nầy sang năm, bà sẽ bồng một đứa con trai."
Bà đáp, "Xin đừng, thưa chúa của tôi, người của Đức Chúa Trời, xin ngài đừng nói gạt tớ gái của ngài."
17Người đàn bà thụ thai và năm sau sinh một con trai đúng vào độ Ê-li-sa đã bảo trước cho bà.
18Đứa trẻ lớn lên, một ngày kia, nó theo cha nó ra đồng thăm những người gặt lúa. 19Nó nói với cha nó, "Con nhức đầu quá! Con nhức đầu quá!"
Người cha nói với đầy tớ của ông, "Hãy bồng nó về cho mẹ nó."
20Người đầy tớ bồng nó về và trao nó cho mẹ nó. Đứa trẻ ngồi trên đùi của mẹ nó cho đến trưa thì chết. 21Bà bồng nó lên lầu, để nó nằm trong phòng dành riêng cho người của Đức Chúa Trời; bà đóng cửa lại, rồi ra đi. 22Bà gọi chồng bà và nói, "Xin mình cắt cho em một người đầy tớ và một con lừa, để em đi đến gặp người của Đức Chúa Trời gấp, rồi em sẽ trở về."
23Chồng bà hỏi, "Tại sao hôm nay lại đi gặp người ấy? Hôm nay đâu phải là mồng một[a] hay ngày Sa-bát?"
Bà đáp, "Xin mình cứ yên tâm."
24Rồi bà bảo thằng lừa và nói với người đầy tớ, "Hãy thúc lừa đi nhanh. Chỉ khi nào tôi bảo, thì cậu mới dừng lại."
25Thế là bà lên đường đi đến gặp người của Đức Chúa Trời tại Núi Cạt-mên. Khi người của Đức Chúa Trời thấy bà đến, ông bảo Ghê-ha-xi đầy tớ của ông, "Kìa, có người đàn bà ở Su-nem đang đến. 26Ngươi hãy mau ra đón bà ấy và hỏi, 'Bà có bình an chăng? Chồng bà có bình an chăng? Con bà có bình an chăng?'"
Bà đáp, "Mọi sự đều bình an."
27Khi bà đến gần người của Đức Chúa Trời ở trên núi, bà sụp xuống, và ôm lấy chân ông. Ghê-ha-xi liền đến gần để gỡ bà ra, nhưng người của Đức Chúa Trời nói, "Hãy để yên cho bà ấy, vì bà ấy đang rất đắng cay sầu khổ. CHÚA đã giấu ta việc nầy, và Ngài đã không cho ta biết."
28Đoạn bà nói, "Tôi nào dám xin ngài cho được một đứa con trai đâu? Ngài có nhớ là tôi đã nói rằng 'Xin ngài đừng nói gạt tôi' không?"
29Ông bảo Ghê-ha-xi, "Anh hãy thắt lưng, cầm gậy của tôi, và ra đi. Nếu anh gặp ai dọc đường, đừng chào hỏi. Nếu ai chào hỏi anh, chớ trả lời. Hãy đem cây gậy của tôi để trên mặt đứa trẻ."

---

[a] nt: ngày trăng mới

30Nhưng mẹ của đứa trẻ nói,
"Nguyện CHÚA là Đấng Hằng Sống
chứng giám, và nguyện ngài là người
đang sống đây chứng cho, tôi xin thề
rằng tôi sẽ không rời khỏi nơi đây
nếu ngài không xuống giúp." Vậy Ê-
li-sa đứng dậy và đi theo bà. 31Ghê-
ha-xi đi trước, để cây gậy trên mặt
đứa trẻ, nhưng không nghe động
tĩnh gì, hay thấy dấu hiệu gì của sự
sống. Do đó Ghê-ha-xi đi trở về gặp
Ê-li-sa, ông báo cáo, "Đứa trẻ không
tỉnh lại."
32Khi Ê-li-sa vào trong nhà, ông
thấy đứa trẻ đã chết, nằm trên
giường của ông. 33Ông vào trong
phòng, đóng cửa lại, chỉ một mình
ông và đứa trẻ, rồi ông cầu nguyện
với CHÚA. 34Sau đó, ông đứng dậy,
lên giường, và nằm sấp trên đứa trẻ;
ông đặt miệng ông trên miệng đứa
trẻ, mắt ông trên mắt đứa trẻ, tay
ông trên tay đứa trẻ; và đang khi
ông ấp đứa trẻ như thế, thân thể đứa
trẻ từ từ ấm lại. 35Ông bước xuống,
đi tới đi lui trong phòng, rồi lên
giường, ấp trên đứa trẻ một lần nữa.
Bấy giờ đứa trẻ nhảy mũi bảy lần và
mở mắt ra. 36Ê-li-sa gọi Ghê-ha-xi và
bảo, "Hãy gọi người đàn bà Su-nem
đến." Ghê-ha-xi liền đi gọi bà. Khi
bà ấy đến, ông bảo, "Hãy đem con
bà đi." 37Bà đến, quỳ xuống nơi
chân ông, và cúi đầu sát đất. Đoạn
bà ôm lấy con bà và dẫn nó đi.

Ê-li-sa Tẩy Độc Khỏi Nồi Canh

38Một ngày kia Ê-li-sa trở lại
Ghinh-ganh, nhằm lúc trong xứ có
nạn đói. Đang khi các thầy đang
học để trở thành tiên tri ngồi trước
mặt ông, ông bảo người đầy tớ của
ông, "Hãy bắc một nồi lớn lên và
nấu canh cho các thầy đang học để
trở thành tiên tri ăn."
39Một người trong nhóm đi ra
đồng hái rau. Người ấy gặp một bụi
cây giống như cây nho dại; người ấy
hái những trái dưa dại đó, bọc đầy
vạt áo, đem về cắt ra, bỏ vào nồi
canh, mà không hề biết đó là trái gì.
40Sau đó họ múc canh cho mọi người
ăn. Nhưng khi vừa nếm canh, họ la
lên, "Thưa người của Đức Chúa Trời,
nồi canh nầy có chất độc!"[a] Rồi họ
không dám ăn canh ấy. 41Ê-li-sa bảo,
"Hãy đem ít bột lại đây." Ông lấy
bột bỏ vào nồi canh, rồi nói, "Hãy
múc ra cho mọi người ăn." Chất độc
trong nồi không còn nữa.

Ê-li-sa Cho Một Trăm Người Ăn

42Bấy giờ có một người từ Ba-anh
Sa-li-sa đến. Người ấy mang theo
bánh làm bằng hoa lợi đầu mùa của
ông, để biếu người của Đức Chúa
Trời. Các món người ấy mang đến
biếu gồm hai mươi ổ bánh lúa mạch
và một bao cốm gạo. Ê-li-sa bảo,
"Hãy đem phát cho mọi người ăn."
43Người đầy tớ của ông thưa, "Chỉ
có bao nhiêu đây, làm sao con có thể
phát cho một trăm người ăn?"
Nhưng ông bảo, "Cứ đem phát
cho mọi người ăn, vì CHÚA phán, 'Họ
sẽ ăn no và còn thừa lại.'"
44Người đầy tớ bèn đem phát cho
mọi người ăn. Họ ăn no nê mà
bánh và cốm vẫn còn thừa lại, y như
lời của CHÚA.

5

Na-a-man Được Sạch Phung

1Na-a-man, Tổng Tư Lệnh quân
đội của vua A-ram, là một người
quyền thế và rất được chủ ông quý
trọng, vì CHÚA đã dùng ông đem lại
chiến thắng cho dân A-ram. Ông là
một dũng sĩ đầy quyền lực, nhưng
lại mắc chứng bịnh phung.[b] 2Thuở
ấy, các toán quân của A-ram đi đột
kích và bắt được một em gái người I-
sơ-ra-ên đem về làm nô tỳ cho vợ của
Na-a-man. 3Em gái ấy nói với bà chủ
của em, "Ôi phải chi ông chủ của con
gặp được ông tiên tri ở Sa-ma-ri; ông
ấy sẽ chữa cho ông chủ của con hết
bịnh phung." 4Vậy Na-a-man vào tâu
với chủ ông về những lời em gái I-sơ-
ra-ên đã nói. 5Vua A-ram nói, "Thế
thì ngươi hãy đi. Ta sẽ gởi cho vua I-
sơ-ra-ên một bức thư."
Na-a-man lên đường, mang theo
ba trăm bốn mươi ký bạc, sáu mươi
chín ký vàng,[c] và mười bộ quần áo.
6Ông đem bức thư trình lên vua I-sơ-
ra-ên. Thư viết rằng, "Khi ngài nhận

[a] nt: Có sự chết trong nồi nầy

[b] Từ nầy trong Hebrew được dùng để chỉ chung cho các chứng bịnh ngoài da chứ không nhất thiết là bịnh cùi

[c] nt: 10 ta-lâng bạc, 6000 sê-ken vàng

được bức thư nầy, tôi đã sai Na-a-man đầy tớ của tôi đến với ngài, để xin ngài chữa lành bịnh phung cho ông ấy."
[7]Khi vua I-sơ-ra-ên đọc xong bức thư, ông xé toạc áo choàng ông đang mặc và nói, "Ông ấy sai người đến với ta để ta chữa lành bịnh phung cho. Bộ ông ấy tưởng ta là Đức Chúa Trời có quyền làm sống làm chết hay sao? Các ngươi hãy xem đấy, rõ ràng là ông ấy kiếm cớ để gây sự với ta."
[8]Nhưng khi Ê-li-sa, người của Đức Chúa Trời, nghe rằng vua I-sơ-ra-ên đã xé rách áo mình, ông sai người đến nói với vua, "Tại sao ngài xé rách áo của ngài? Xin hãy sai người ấy đến với tôi, để người ấy biết rằng có một tiên tri trong I-sơ-ra-ên."
[9]Vậy Na-a-man cùng với đoàn ngựa xe của ông kéo đến trước cửa nhà của Ê-li-sa.
[10]Ê-li-sa sai một sứ giả ra bảo, "Hãy đi, đến Sông Giô-đanh tắm bảy lần, da thịt ông sẽ lành và ông sẽ được sạch."
[11]Nhưng Na-a-man nổi giận, bỏ đi, và nói, "Ta nghĩ rằng ông ấy phải đích thân ra đón ta, rồi đứng cầu khẩn danh CHÚA, Đức Chúa Trời của ông ấy. Ông ấy phải lấy tay đưa qua đưa lại trên các vết phung và chữa lành bịnh phung cho ta. [12]Phải chăng nước các sông A-ba-na và Pha-pa, hai con sông ở Đa-mách, chẳng tốt hơn các dòng nước ở I-sơ-ra-ên sao? Ta há chẳng có thể tắm ở hai sông đó để được sạch bịnh sao?" Rồi ông giận dỗi bỏ đi.
[13]Nhưng các tôi tớ ông đến gần ông và nói, "Thưa cha, nếu ông tiên tri có truyền cho cha phải làm một việc thật khó khăn, chẳng lẽ cha không làm sao? Huống chi bây giờ ông ấy chỉ bảo cha rằng, 'Hãy đi tắm thì sẽ được sạch!'"
[14]Vậy Na-a-man đi xuống và tắm dưới Sông Giô-đanh bảy lần, theo như lời của người Đức Chúa Trời. Da thịt ông được lành lặn trở lại, giống như da thịt của một đứa trẻ, và ông được sạch hết bịnh phung.
[15]Ông và cả đoàn tùy tùng của ông liền trở lại gặp người của Đức Chúa Trời. Ông đến đứng trước người và nói, "Bây giờ tôi nhận biết rằng trên cả thế gian không có Đức Chúa Trời nào khác, ngoài Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Xin ngài vui lòng nhận một lễ vật của tôi tớ ngài."
[16]Nhưng Ê-li-sa từ chối và nói, "Nguyện Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng tôi phục vụ, chứng giám. Tôi sẽ không nhận gì hết."
Na-a-man nài nỉ ông nhận, nhưng ông nhất định từ chối. [17]Bấy giờ Na-a-man nói, "Nếu ngài không chịu nhận vật gì, xin ngài cho tôi tớ ngài mang về một ít đất cỡ hai con lừa chở nổi, vì tôi tớ ngài sẽ không dâng của lễ thiêu hay con vật hiến tế cho bất cứ thần nào khác, ngoại trừ một mình CHÚA. [18]Chỉ mong CHÚA tha thứ cho tôi tớ ngài một điều, đó là khi chủ tôi đi vào đền của Rim-môn để thờ lạy, ông ấy cứ vịn vào cánh tay tôi để quỳ xuống, vì thế tôi buộc lòng phải quỳ theo ông trong đền của Rim-môn. Vậy khi tôi cực chẳng đã phải quỳ xuống trong đền của Rim-môn, nguyện CHÚA tha thứ cho tôi tớ ngài việc ấy."
[19]Ê-li-sa nói với ông, "Hãy đi bình an."

Ghê-ha-xi Tham Lam

Sau khi Na-a-man ra đi được một khoảng xa xa, [20]Ghê-ha-xi đầy tớ của Ê-li-sa người của Đức Chúa Trời nghĩ rằng, "Thầy ta đã để cho Na-a-man người A-ram ra đi quá dễ dàng, và không nhận vật gì ông ấy đem biếu. Có Đức Chúa Trời hằng sống chứng giám, ta sẽ đuổi theo ông ấy và nhận lấy vật gì mới được." [21]Vậy Ghê-ha-xi đuổi theo Na-a-man. Khi Na-a-man thấy có người đuổi theo ông, ông từ trên xe bước xuống, đến đón gặp, và hỏi, "Mọi sự bình an chăng?"
[22]Ghê-ha-xi đáp, "Thưa, bình an. Thầy tôi sai tôi đến nói, 'Có hai thầy đang học để trở thành tiên tri mới vừa từ miền cao nguyên của Ép-ra-im đến; xin ngài cho họ ba mươi bốn ký bạc[a] và hai bộ quần áo để họ thay đổi.'"
[23]Na-a-man đáp, "Xin ông nhận lấy sáu mươi tám ký.[b]" Rồi ông nài ép Ghê-ha-xi nhận. Ông cho cột sáu mươi tám ký bạc và hai bộ quần áo để thay đổi vào hai cái bao, rồi sai

[a] nt: một ta-lâng bạc
[b] nt: hai ta-lâng bạc

hai người đầy tớ mang đi phía trước
Ghê-ha-xi. [24]Khi họ đến chỗ tháp
canh, Ghê-ha-xi lấy hai cái bao ấy
khỏi tay họ và đem cất trong nhà
ông. Đoạn ông bảo hai người ấy đi
về, và họ đã ra về.
[25]Sau đó Ghê-ha-xi đi vào gặp thầy
của ông và đứng hầu trước mặt ông
ấy. Ê-li-sa hỏi, "Ghê-ha-xi, anh đi
đâu về đó?"
Ghê-ha-xi đáp, "Tôi tớ của thầy
không đi đâu cả."
[26]Nhưng ông bảo, "Linh của tôi há
không đi với anh khi người ta từ trên
xe nhảy xuống để đón anh sao? Bây
giờ có phải là lúc để nhận tiền bạc,
quần áo, vườn ô-liu, vườn nho,
chiên, bò, tôi trai, và tớ gái hay sao?
[27]Vì thế, bịnh phung của Na-a-man sẽ
dính vào anh và con cháu anh mãi
mãi." Ghê-ha-xi rời khỏi Ê-li-sa, bị
bịnh phung trắng như tuyết.

6

Chiếc Rìu Nổi Lên Mặt Nước

[1]Khi ấy các thầy đang học để trở
thành tiên tri nói với Ê-li-sa, "Xin
thầy xem đấy, nơi chúng con ngồi
nghe thầy dạy thật là chật hẹp so với
số người của chúng con. [2]Xin thầy
cho chúng con xuống mé Sông Giô-
đanh, mỗi người đốn một cây, rồi cất
tại đó một chỗ ở cho chúng ta."
Ông đáp, "Hãy làm như vậy."
[3]Một người trong đám họ nói,
"Xin thầy đi với các tôi tớ thầy."
Ông đáp, "Tôi sẽ đi."
[4]Vậy ông đi với họ. Khi đến mé
Sông Giô-đanh, họ chặt cây xuống.
[5]Nhưng có một người khi đốn cây,
lưỡi rìu bị sút khỏi cán và văng
xuống nước. Người ấy kêu lên,
"Thôi rồi, thầy ôi! Chiếc rìu nầy con
mượn của người ta."
[6]Người của Đức Chúa Trời hỏi,
"Nó văng xuống chỗ nào?" Người ấy
chỉ cho ông chỗ nó văng xuống.
Ông chặt một nhánh cây, phóng nó
xuống chỗ ấy, lưỡi rìu bằng sắt liền
nổi lên. [7]Ông bảo, "Hãy cầm lấy
nó." Người ấy liền với tay ra nắm lấy
lưỡi rìu.

Dân A-ram Bị Phạt Phải Mù

[8]Thuở ấy vua A-ram giao chiến với
dân I-sơ-ra-ên. Vua ấy họp bàn với
các quan tham mưu của ông, "Ta sẽ
đặt binh phục ở chỗ nọ và chỗ kia."
[9]Nhưng người của Đức Chúa Trời sai
người đến báo với vua I-sơ-ra-ên,
"Chớ đi qua các chỗ ấy, vì quân A-
ram đang mai phục ở đó." [10]Vua I-
sơ-ra-ên bèn truyền quân thám báo
đến dò xét những chỗ người của Đức
Chúa Trời đã bảo, thì quả đúng như
vậy. Hơn một đôi lần Ê-li-sa sai
người đến báo như thế. Nhờ vậy vua
I-sơ-ra-ên đã đề phòng được.
[11]Vua A-ram rất lấy làm bối rối
trong lòng về việc ấy. Ông gọi các
quan tham mưu của ông lại và nói,
"Chẳng lẽ các ngươi không nói cho
ta biết ai trong các ngươi theo phe
vua I-sơ-ra-ên hay sao?"
[12]Một trong các tôi tớ của ông tâu,
"Tâu bệ hạ, chúa của hạ thần, không
ai trong chúng tôi cả. Nhưng ấy là Ê-
li-sa, nhà tiên tri của I-sơ-ra-ên.
Người ấy có thể bảo cho vua I-sơ-ra-
ên biết những lời bệ hạ nói trong
phòng ngủ của bệ hạ."
[13]Ông liền ra lịnh, "Hãy đi và tìm
xem người ấy ở đâu. Ta muốn sai
quân đi bắt người ấy."
Người ta tâu với ông, "Ông ấy
đang ở Đô-than."
[14]Vậy vua A-ram sai một đội quân
lớn có kỵ binh và các xe chiến mã
kéo đến đó. Họ kéo đến vào ban
đêm và vây thành. [15]Sáng sớm, một
người hầu của người của Đức Chúa
Trời đi ra và thấy một đạo quân với
các ngựa chiến và các xe chiến mã
đang vây thành. Người đầy tớ ấy
nói, "Chết rồi, thầy ơi! Làm sao bây
giờ?"
[16]Ông đáp, "Đừng sợ, vì những
người ở với chúng ta đông hơn
những người ở với chúng." [17]Đoạn
Ê-li-sa cầu nguyện, "Lạy CHÚA, xin
Ngài mở mắt cho đầy tớ của con để
anh ấy có thể thấy được." Vậy CHÚA
mở mắt cho người đầy tớ, và người
ấy thấy trên núi đầy những ngựa lửa
và các xe chiến mã bằng lửa đang
bao quanh bảo vệ Ê-li-sa.
[18]Khi quân A-ram xuống tấn công
Ê-li-sa, ông cầu nguyện với CHÚA,
"Con cầu xin Ngài đánh cho những
người nầy bị mù mắt hết." Ngài bèn
làm cho những người ấy bị mù mắt
hết, y như Ê-li-sa đã cầu xin. [19]Ê-li-sa
nói với chúng, "Đường nầy chưa

phải. Thành nầy chưa đúng. Hãy theo tôi, tôi sẽ dẫn các anh đến với người mà các anh đang tìm kiếm." Rồi ông dẫn họ đến Sa-ma-ri.

[20]Vừa khi họ vào trong Thành Sa-ma-ri, Ê-li-sa nói, "Lạy CHÚA, bây giờ xin Ngài mở mắt những người nầy để họ thấy." CHÚA mở mắt họ, và họ thấy họ đang ở trong Thành Sa-ma-ri.

[21]Khi vua I-sơ-ra-ên thấy họ, ông nói với Ê-li-sa, "Thưa cha, tôi có thể giết chúng được không? Tôi có thể giết chúng được không?"

[22]Ông đáp, "Đừng. Những người ngài dùng gươm và cung mà bắt sống, ngài có giết họ không? Hãy lấy bánh và nước đãi họ ăn uống, rồi thả họ về với chủ họ."

[23]Vậy vua dọn tiệc lớn đãi họ. Sau khi họ ăn và uống rồi, ông cho họ trở về với chủ họ. Vì thế những toán quân A-ram không đi đột kích trong lãnh thổ của I-sơ-ra-ên nữa.

Bên Ha-đát Vây Thành Sa-ma-ri

[24]Sau đó ít lâu Bên Ha-đát vua của A-ram huy động toàn bộ quân lực của ông, kéo đến Sa-ma-ri, và bao vây thành. [25]Vì thành bị vây khá lâu, nên trong thành có cơn đói kém lớn, đến nỗi một cái đầu lừa giá bán đến hai mươi bốn lượng rưỡi[a] bạc, còn một phần tư lít phân bồ câu cũng bán được một lượng rưỡi[b] bạc. [26]Khi vua I-sơ-ra-ên đi thanh tra trên tường thành, ông gặp một bà nọ kêu cứu với ông, "Thưa hoàng thượng, chúa của tôi, xin giúp đỡ tôi."

[27]Ông nói, "Nếu CHÚA không giúp đỡ bà, ta cũng không biết lấy gì để giúp đỡ bà bây giờ. Ở sân đập lúa hay trong bồn ép rượu nho nào có còn gì chăng?" [28]Đoạn vua hỏi bà ấy, "Bà kêu van việc gì?"

Bà ấy đáp, "Mụ nầy đã nói với tôi, 'Hãy đem con trai chị ra đây. Hôm nay chúng ta ăn thịt nó, rồi ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con trai tôi.' [29]Vậy chúng tôi đã nấu con trai tôi và ăn thịt nó. Ngày hôm sau, tôi bảo mụ ấy, 'Hãy đưa con chị ra đây, để chúng ta ăn thịt nó.' Nhưng mụ ấy đã đem con trai mình giấu đi mất."

[a] nt: 80 sê-ken
[b] nt: 5 sê-ken

[30]Sau khi vua nghe những lời bà ấy nói, ông xé toạc áo choàng ông đang mặc. Lúc ấy ông đang đi thanh tra trên tường thành, nên người ta có thể trông thấy ông đang mặc một lớp vải gai bên trong. [31]Ông nói, "Nguyện Đức Chúa Trời phạt ta cách nặng nề, nếu hôm nay cái đầu của Ê-li-sa con của Sa-phát vẫn còn nằm trên vai ông ấy." [32]Nói xong, vua ra lịnh cho một vệ sĩ đi giết Ê-li-sa.

Lúc ấy Ê-li-sa đang ngồi trong nhà, và có các vị trưởng lão ngồi ở đó với ông. Trước khi người vệ sĩ đến nơi, Ê-li-sa nói với các vị trưởng lão, "Quý vị có biết kẻ sát nhân đang sai người đến chém đầu tôi chăng? Khi kẻ ấy đến, xin quý vị cứ đóng chặt cửa lại và không cho hắn vào. Há chẳng phải tiếng chân của chủ hắn đang theo sau hắn sao?" [33]Đang khi Ê-li-sa còn đang nói với các trưởng lão, vua đến nói với ông, "Này, tai họa nầy là do CHÚA mà ra. Tại sao tôi còn tin cậy CHÚA nữa làm chi?"

7

[1]Bấy giờ Ê-li-sa đáp, "Hãy nghe rõ lời của CHÚA: CHÚA phán rằng, 'Ngày mai, cũng vào giờ nầy, tại cổng Thành Sa-ma-ri, bảy lít[c] bột lọc giá còn ba chỉ[d] bạc, mười bốn lít[e] lúa mạch giá chỉ ba chỉ bạc.'"

[2]Vị quan thị vệ đang đưa tay ra cho vua vịn liền nói với người của Đức Chúa Trời, "Dầu CHÚA mở các cửa sổ trên trời mà đổ xuống, điều ấy há có thể xảy ra được sao?"

Ê-li-sa đáp, "Này, chính mắt ông sẽ thấy điều ấy, nhưng ông sẽ không được ăn."

Sa-ma-ri Được Giải Vây

[3]Khi ấy có bốn người phung[f] ở ngoài cổng thành. Họ nói với nhau, "Tại sao chúng ta cứ ngồi đây mà chờ chết? [4]Nếu chúng ta nói, 'Hãy vào trong thành,' thì trong thành đang có cơn đói kém, và chúng ta sẽ chết đói trong đó; nhưng nếu chúng

[c] nt: 1 sê-a, (7,3 lít); tương tự ở câu 16 và 18
[d] nt: 1 sê-ken (3 chỉ); tương tự ở câu 16 và 18
[e] nt: 2 sê-a, (14,6 lít); tương tự ở câu 16 và 18
[f] Từ nầy trong Hebrew chỉ chung các bịnh hay lây ở ngoài da chứ không nhất thiết là bịnh cùi (tương tự ở câu 8)

ta cứ ngồi đây, chúng ta cũng sẽ chết
đói thôi, chi bằng chúng ta hãy qua
trại quân A-ram và đầu hàng. Nếu
họ tha mạng thì chúng ta sẽ sống,
còn nếu họ giết thì đàng nào chúng
ta cũng phải chết thôi." [5]Vậy họ trỗi
dậy lúc trời vừa sập tối và đi đến trại
quân A-ram; nhưng khi họ đến đầu
trại quân A-ram, họ không thấy ai ở
đó cả. [6]Số là CHÚA đã làm cho cho
đội quân A-ram nghe tiếng rúng
động của các xe chiến mã và các
ngựa chiến đang chạy đến, tức tiếng
của một đạo binh rất lớn đang kéo
đến, do đó họ bảo nhau, "Vua I-sơ-
ra-ên đã thuê được các vua người
Hít-ti và vua Ai-cập kéo quân đến
đánh chúng ta." [7]Vì vậy, lúc trời vừa
sập tối, họ đã bỏ trại, ngựa, lừa, và
mọi thứ y nguyên, mạnh ai nấy chạy
để cứu mạng.
[8]Mấy người phung ấy đến đầu
doanh trại. Họ vào một trại lính, lấy
thực phẩm, ăn và uống. Sau đó họ
lấy bạc, vàng, và quần áo đem đi
giấu. Kế đó họ trở lại và vào một trại
lính khác. Họ cũng lấy những của
cải và đem đi giấu nữa.
[9]Bấy giờ họ nói với nhau, "Chúng
ta làm như thế nầy thật không phải.
Đây là ngày có tin mừng. Nếu chúng
ta cứ làm thinh và đợi đến trời sáng,
chúng ta sẽ mắc tội. Chúng ta phải
đi ngay để báo tin nầy cho vua."
[10]Vậy họ đến và gọi những người
canh cổng thành và nói, "Chúng tôi
đã đến trại quân A-ram, nhưng
không thấy ai và không nghe tiếng
người nào ở đó cả. Chúng tôi thấy
ngựa đang cột, lừa đang cột, và các
lều trại vẫn còn nguyên." [11]Những
người canh cổng thành liền gọi vào
báo cáo cho nhà vua. [12]Nửa đêm,
vua thức dậy và nói với bầy tôi của
ông, "Để ta nói cho các người biết
quân A-ram đang làm gì với chúng
ta. Chúng biết chúng ta đang đói,
nên chúng đã rút vào trong đồng để
mai phục, và nói rằng, 'Đợi cho dân
I-sơ-ra-ên ra khỏi thành, chúng ta sẽ
bắt sống chúng, rồi xông vào chiếm
lấy thành.'"
[13]Một trong các tôi tớ của vua nói,
"Xin hoàng thượng cho vài người lấy
năm con ngựa còn lại và sai họ đi
xem thử thật hư ra sao; nếu không,
chúng ta cũng sẽ chịu chung số phận
với toàn dân I-sơ-ra-ên còn sót lại mà
chết dần chết mòn thôi."
[14]Vậy họ chọn hai chiếc xe chiến
mã, máng ngựa vào, rồi vua sai họ
đuổi theo đạo quân A-ram và bảo,
"Hãy đi và xem tình hình ra sao."
[15]Vậy họ đuổi theo đạo quân A-ram
cho đến bờ Sông Giô-đanh. Dọc
đường họ thấy, trong lúc hối hả chạy
trốn, quân A-ram đã vứt bỏ quần áo,
quân trang quân dụng la liệt khắp
nơi. Các sứ giả bèn trở về và trình
báo với nhà vua.
[16]Bấy giờ dân từ trong thành túa
ra cướp lấy của trong các trại quân A-
ram. Vì thế bảy lít bột lọc giá chỉ
còn ba chỉ bạc, mười bốn lít lúa
mạch cũng chỉ bán ba chỉ bạc, y như
lời của CHÚA. [17]Khi ấy vua ra lịnh
cho quan thị vệ, người đã đưa tay ra
cho vua vịn, chịu trách nhiệm điều
động trật tự ở cổng thành, nhưng
dân chúng giẫm lên ông mà tràn ra
ngoài khiến ông bị thiệt mạng ngay
ở cổng thành, y như lời của người
Đức Chúa Trời đã nói khi vua xuống
gặp ông. [18]Lúc ấy, người của Đức
Chúa Trời đã nói với vua, "Ngày mai,
cũng vào giờ nầy, tại cổng Thành Sa-
ma-ri, bảy lít bột lọc giá còn ba chỉ
bạc, mười bốn lít lúa mạch giá chỉ ba
chỉ bạc." [19]Nhưng vị quan ấy đã nói
với người của Đức Chúa Trời, "Dầu
CHÚA mở các cửa sổ trên trời mà đổ
xuống, điều ấy há có thể xảy ra được
sao?" Và người của Đức Chúa Trời đã
đáp, "Này, chính mắt ông sẽ thấy
điều ấy, nhưng ông sẽ không được
ăn." [20]Việc đó đã xảy ra cho vị quan
ấy; người ta giẫm lên ông, và ông đã
chết tại cổng thành.

8

Người Đàn Bà Su-nem Được Lại Sản Nghiệp

[1]Khi ấy Ê-li-sa nói với người đàn
bà có con được sống lại, "Bà và gia
đình bà hãy đứng dậy, đi đến xứ nào
sống được mà sống, vì CHÚA đã định
cho xứ nầy phải chịu một nạn đói
kéo dài bảy năm." [2]Vậy bà ấy đứng
dậy làm theo lời của người Đức Chúa
Trời đã bảo. Bà và gia đình bà đến
kiều ngụ trong xứ Phi-li-tin bảy năm.
[3]Cuối bảy năm bà từ xứ Phi-li-tin trở
về và đến kêu cầu với vua cho bà

được phục hồi chủ quyền nhà cửa và
đất đai. [4]Bấy giờ vua đang nói
chuyện với Ghê-ha-xi, đầy tớ của
người Đức Chúa Trời. Vua nói, "Hãy
nói cho ta nghe mọi việc lớn lao Ê-li-
sa đã làm." [5]Đang khi Ghê-ha-xi kể
cho vua nghe thế nào Ê-li-sa đã làm
cho một người từ cõi chết sống lại,
này, ngay lúc đó người đàn bà có
con được sống lại đến kêu cầu vua
cho bà được phục hồi chủ quyền nhà
cửa và đất đai. Ghê-ha-xi nói, "Tâu
hoàng thượng, chúa của hạ thần, bà
nầy chính là người đàn bà đó, và đây
là đứa con trai của bà đã được Ê-li-sa
cứu sống lại."
[6]Vua hỏi bà và bà thuật lại mọi
việc cho ông nghe. Vua ra lịnh cho
một vị quan giải quyết lời yêu cầu
của bà và bảo rằng, "Hãy trả lại cho
bà tất cả những gì thuộc về bà, cùng
với mọi lợi tức của ruộng vườn của
bà từ ngày bà lìa xứ cho đến ngày
nay."

Vua Bên Ha-đát Băng Hà

[7]Ê-li-sa đến Đa-mách nhằm lúc
Bên Ha-đát vua của A-ram đang lâm
bịnh. Khi ông nghe báo rằng, "Có
người của Đức Chúa Trời đến." [8]Vua
sai Ha-xa-ên, "Ngươi hãy lấy một lễ
vật đến gặp người của Đức Chúa
Trời, nhờ ông ấy cầu vấn với CHÚA,
xem ta có thể bình phục sau cơn
bịnh nầy chăng?"
[9]Vậy Ha-xa-ên đi gặp người của
Đức Chúa Trời, mang theo lễ vật
gồm những sản phẩm tốt nhất của
Đa-mách do bốn mươi con lạc đà
chở. Ông đến đứng trước mặt Ê-li-sa
và nói, "Con trai ngài là Bên Ha-đát
vua A-ram sai tôi đến cầu vấn ngài
rằng, 'Tôi có thể bình phục sau cơn
bịnh nầy chăng?'"
[10]Ê-li-sa đáp, "Hãy về và nói với
ông ấy, 'Ông chắc chắn sẽ được bình
phục'... Tuy nhiên CHÚA đã cho tôi
biết ông ấy chắc chắn sẽ chết."
[11]Đoạn người của Đức Chúa Trời
nghiêm sắc mặt nhìn chăm vào Ha-
xa-ên đến nỗi ông ấy phát ngượng,
rồi người của Đức Chúa Trời bật lên
khóc.
[12]Ha-xa-ên hỏi, "Tại sao chúa của
tôi khóc?"
Ê-li-sa đáp, "Bởi vì tôi biết những
việc ác ông sẽ làm cho dân I-sơ-ra-
ên. Ông sẽ thiêu hủy thành trì của
họ, ông sẽ giết các trai tráng của họ
bằng gươm, ông sẽ chà nát các trẻ
thơ dưới đất, và ông sẽ mổ bụng các
phụ nữ mang thai."
[13]Ha-xa-ên nói, "Kẻ tôi tớ ngài là
ai? Tôi chẳng qua chỉ là một con
chó, làm sao tôi có thể làm những
việc lớn lao như vậy?"
Ê-li-sa nói, "CHÚA đã cho tôi biết
ông sẽ làm vua của A-ram."
[14]Sau đó ông rời khỏi Ê-li-sa và về
gặp chủ ông. Bên Ha-đát hỏi ông,
"Ê-li-sa đã nói với ngươi thế nào?"
Ông đáp, "Người ấy nói với hạ
thần rằng hoàng thượng chắc chắn
sẽ hết bịnh."
[15]Nhưng ngày hôm sau, Ha-xa-ên
lấy một cái mền, nhúng vào nước,
rồi mang vào trùm lên mặt nhà vua
cho đến khi ông ấy bị ngộp thở mà
chết; sau đó ông lên ngôi thế vị.

Giê-hô-ram Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 21:5-10, 20)

[16]Năm thứ năm của triều đại Giô-
ram[a] con của A-háp vua của I-sơ-ra-
ên, Giê-hô-ram con của Giê-hô-sa-
phát lên ngôi làm vua và bắt đầu trị
vì ở Giu-đa. [17]Giê-hô-ram được ba
mươi hai tuổi khi bắt đầu làm vua.
Ông trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem.
[18]Ông đi theo đường lối của các vua
I-sơ-ra-ên như nhà A-háp đã làm, vì
ông cưới con gái của A-háp làm vợ.
Ông làm những việc tội lỗi trước mặt
CHÚA. [19]Dầu vậy CHÚA vẫn không
tiêu diệt Giu-đa, vì cớ Đa-vít tôi tớ
Ngài, vì Ngài đã hứa với Đa-vít rằng
Ngài sẽ để một ngọn đèn cho ông ấy
và cho dòng dõi của ông ấy mãi mãi.
[20]Trong thời của ông, dân Ê-đôm
nổi lên chống lại quyền cai trị của
Giu-đa và lập một vua riêng cho họ.
[21]Vì vậy Giô-ram[b] kéo toàn bộ xe
chiến mã của ông vượt qua Xa-i.
Quân Ê-đôm liền kéo đến bao vây
quân của ông. Ông và các tướng chỉ
huy các xe chiến mã của ông đã mở
cuộc tấn công quân Ê-đôm vào ban
đêm; nhưng khi quân của ông vừa
mở được vòng vây, họ đã bỏ chạy
luôn về nhà. [22]Thế là dân Ê-đôm đã
nổi dậy chống lại quyền cai trị của

---

[a] cũng được gọi là Giê-hô-ram (3:1)
[b] nt: Giô-ram, một dạng khác của chữ Giê-hô-ram

Giu-đa cho đến ngày nay. Đồng lúc
ấy, dân Líp-na cũng nổi lên chống
lại quyền cai trị của Giu-đa. [23]Tất cả
những việc khác của Giê-hô-ram và
mọi việc ông làm há chẳng được
chép trong sách Sử Ký của Các Vua
Giu-đa sao? [24]Giê-hô-ram an giấc với
các tổ tiên ông và được chôn bên
cạnh họ trong Thành Đa-vít. A-ha-xi-
a con trai ông lên ngôi kế vị.

A-ha-xi-a Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 22:1-6)

[25]Năm thứ mười hai của triều đại
Giô-ram con của A-háp trị vì ở I-sơ-
ra-ên, A-ha-xi-a con của Giê-hô-ram
lên ngôi làm vua và bắt đầu trị vì ở
Giu-đa. [26]A-ha-xi-a được hai mươi hai
tuổi khi bắt đầu làm vua. Ông trị vì
một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông
là A-tha-li-a cháu của Ôm-ri vua I-sơ-
ra-ên. [27]Ông bước đi trong đường lối
của nhà A-háp, làm những việc tội
lỗi trước mặt CHÚA giống như nhà A-
háp đã làm, vì ông là con rể của nhà
A-háp.
[28]Ông đi với Giô-ram con của A-
háp để đánh Ha-xa-ên vua A-ram tại
Ra-mốt Ghi-lê-át. Trong trận đó,
Giô-ram đã bị thương. [29]Vua Giô-ram
rút về dưỡng thương tại Giê-rê-ên, vì
những vết thương do quân A-ram
gây cho ông tại Ra-ma khi ông tiến
đánh Ha-xa-ên vua A-ram. Bấy giờ A-
ha-xi-a con của Giê-hô-ram vua Giu-
đa xuống thăm Giô-ram con của A-
háp tại Giê-rê-ên, vì ông ấy đang
dưỡng thương ở đó.

9

Giê-hu Được Xức Dầu Làm Vua

[1]Lúc ấy Tiên Tri Ê-li-sa gọi một
người trong các thầy đang học để trở
thành tiên tri đến và bảo, "Hãy thắt
lưng và cầm chai dầu nầy đi đến Ra-
mốt Ghi-lê-át. [2]Khi đến nơi, hãy tìm
Giê-hu con của Giê-hô-sa-phát, cháu
của Nim-si. Hãy đi vào, mời ông ấy
rời khỏi các bạn đồng đội của ông,
đưa ông vào một phòng kín, [3]rồi lấy
chai dầu ra, đổ trên đầu ông, và nói,
'CHÚA phán thế nầy: Ta xức dầu cho
ngươi làm vua trên I-sơ-ra-ên.' Làm
xong, hãy mở cửa và chạy trốn; chớ
chậm trễ."

[4]Vậy chàng thanh niên đó, một
đầy tớ của vị tiên tri, đi đến Ra-mốt
Ghi-lê-át. [5]Người ấy đến nhằm lúc
các tướng lãnh của quân đội đang
họp. Người ấy nói, "Thưa tướng
quân, tôi có một sứ điệp cần báo
riêng với ngài."
Giê-hu hỏi, "Cho người nào trong
chúng tôi?"
"Cho ngài, thưa tướng quân."
[6]Vậy Giê-hu đứng dậy, đi vào
phòng trong. Chàng thanh niên đổ
chai dầu trên đầu ông và nói, "CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán
thế nầy: Ta xức dầu cho ngươi làm
vua trên dân của CHÚA, tức trên dân
I-sơ-ra-ên. [7]Ngươi sẽ đánh hạ nhà
của chủ ngươi là A-háp, hầu Ta sẽ
báo trả Giê-xê-bên về máu của các
tôi tớ Ta, tức các tiên tri, và máu của
tất cả các tôi tớ CHÚA. [8]Toàn thể nhà
A-háp phải bị tuyệt diệt. Ta sẽ diệt
khỏi nhà A-háp mọi người nam, bất
kể nô lệ hay tự do, trong I-sơ-ra-ên.
[9]Ta sẽ làm cho nhà A-háp giống như
nhà của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát
và như nhà của Ba-a-sa con của A-hi-
gia. [10]Chó sẽ ăn thịt Giê-xê-bên
trong đồng Giê-rê-ên và không ai sẽ
chôn xác bà ấy." Nói xong chàng
thanh niên ấy mở cửa và chạy trốn.
[11]Khi Giê-hu trở lại với các tướng
lãnh của chủ ông, họ hỏi ông, "Mọi
sự bình an chứ? Tại sao tên khùng
ấy lại đến gặp ông?"
Ông đáp, "Anh em biết rồi. Anh
em biết mấy người ấy hay lải nhải
thế nào mà."
[12]Họ nói, "Ông nói dối rồi. Nào,
hãy kể thật cho chúng tôi nghe."
Vậy ông kể thật cho họ, "Người ấy
nói với tôi rằng, 'CHÚA phán thế nầy:
Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên I-
sơ-ra-ên.'"
[13]Nghe thế mọi người liền vội
vàng cởi áo choàng của mình ra, trải
chúng trên các bậc thang, nơi chân
của Giê-hu. Rồi họ thổi kèn và rao
lên rằng, "Giê-hu làm vua!"

Giô-ram Bị Giết
(2 Sử 22:7-9)

[14]Ấy vậy Giê-hu con của Giê-hô-sa-
phát, cháu của Nim-si, lập mưu làm
phản Giô-ram. Lúc ấy Giô-ram với
toàn thể quân đội I-sơ-ra-ên đang
phòng thủ để đối phó với Ha-xa-ên

vua A-ram tại Ra-mốt Ghi-lê-át. [15]Tuy
nhiên Vua Giô-ram đã lui về Giê-rê-
ên để dưỡng thương, bởi quân A-ram
đã đả thương ông, khi ông ra giao
chiến với Ha-xa-ên vua A-ram.
Giê-hu nói, "Nếu anh em đã
muốn như thế, xin đừng để cho
người nào thoát khỏi thành đi báo
tin cho Giê-rê-ên." [16]Sau đó Giê-hu
cho thắng xe chiến mã của ông và
đến Giê-rê-ên, nơi Giô-ram đang
nằm dưỡng thương. Lúc ấy A-ha-xi-a
vua Giu-đa đã xuống thăm Giô-ram
và cũng đang có mặt ở đó.
[17]Tại Giê-rê-ên, lính gác nơi tháp
canh trông thấy toán quân của Giê-
hu tiến đến bèn báo, "Tôi thấy một
toán quân đang tiến đến."
Giô-ram bảo, "Hãy sai một kỵ
binh ra đón họ và hỏi, 'Mọi sự bình
an chăng?'" [18]Vậy họ sai một kỵ binh
phóng ngựa ra gặp Giê-hu và nói,
"Vua hỏi thế nầy, 'Mọi sự bình an
chăng?'"
Giê-hu đáp, "Bình an hay không
có can hệ gì đến ngươi? Hãy lui ra
sau ta."
Người lính gác nơi tháp canh lại
báo, "Sứ giả đã đến gặp họ rồi,
nhưng không thấy trở lại."
[19]Vua bèn sai một kỵ binh thứ hai
đến với họ và nói, "Vua hỏi thế nầy,
'Mọi sự bình an chăng?'"
Giê-hu đáp, "Bình an hay không
có can hệ gì đến ngươi? Hãy lui ra
sau ta."
[20]Người lính gác nơi tháp canh lại
báo nữa, "Sứ giả đã đến gặp họ rồi,
nhưng không thấy trở lại. Trông
cách dẫn xe thì giống như Giê-hu
con của Nim-si, vì ông ấy dẫn xe
chạy như điên."
[21]Giô-ram bảo, "Hãy thắng xe cho
ta." Họ thắng xe cho ông. Rồi Giô-
ram vua I-sơ-ra-ên và A-ha-xi-a vua
Giu-đa ra đi, mỗi người đi xe của
mình. Họ cùng nhau ra đón Giê-hu.
Họ gặp Giê-hu trong cánh đồng của
Na-bốt người Giê-rê-ên. [22]Khi Giô-
ram thấy Giê-hu, ông hỏi, "Giê-hu,
bình an chứ?"
Ông đáp, "Bình an sao được khi
sự thờ thần tượng[a] và tà thuật của
Giê-xê-bên mẹ ông vẫn còn đầy
dẫy?"

[23]Giô-ram liền quay xe chạy trốn
và la lên cho A-ha-xi-a hay, "Phản
loạn đó, A-ha-xi-a ơi!"
[24]Giê-hu giương cung, lấy hết sức,
bắn Giô-ram; tên trúng giữa hai vai,
xuyên qua tim. Ông liền ngã xuống
trên xe chiến mã của ông. [25]Giê-hu
bảo Bít-ca, sĩ quan tùy viên của ông,
"Hãy lôi xác hắn ra, đem vất vào
cánh đồng của Na-bốt người Giê-rê-
ên. Ngươi còn nhớ không, khi ta và
ngươi cỡi ngựa song song với nhau,
đi sau lưng A-háp cha hắn, thì có
sấm ngôn của CHÚA nghịch lại hắn
như thế nầy, [26]'Vì cớ máu của Na-bốt
và máu của con cái người ấy Ta đã
thấy hôm qua, CHÚA phán, Ta thề
rằng Ta sẽ bắt ngươi phải trả nợ máu
ấy ngay trên cánh đồng nầy.' Vậy
bây giờ hãy lôi xác hắn ra và vứt hắn
trên cánh đồng đó, y như lời của
CHÚA đã phán."

A-ha-xi-a Bị Tử Thương

[27]Khi A-ha-xi-a vua Giu-đa thấy
vậy, ông liền chạy trốn về hướng Bết
Hắc-gan. Giê-hu đuổi theo và nói,
"Hãy giết hắn luôn." Họ liền áp vào
đánh ông trọng thương đang lúc ông
ở trên xe chiến mã của ông, ngay tại
chỗ quẹo về hướng Gu-rơ, gần Íp-lê-
am. Ông chạy thoát được về đến
Mê-ghi-đô và chết tại đó. [28]Các tôi tớ
của A-ha-xi-a để xác ông trên một
chiếc xe chiến mã, rồi chở về Giê-ru-
sa-lem. Họ chôn ông trong mộ của
ông, trong nghĩa trang của tổ tiên
ông, trong Thành Đa-vít. [29]A-ha-xi-a
đã lên ngôi làm vua ở Giu-đa vào
năm thứ mười một của triều đại Giô-
ram con của A-háp.

Giê-xê-bên Bị Giết

[30]Khi Giê-hu vào trong thành Giê-
rê-ên, Giê-xê-bên nghe tin đó thì bà
kẻ mắt và giồi tóc, rồi ra đứng nơi
cửa sổ nhìn xuống. [31]Vừa khi Giê-hu
vào cổng thành, bà nói, "Hỡi Xim-ri,
tên giết chủ, bình an chứ?"
[32]Giê-hu nhìn lên cửa sổ và nói,
"Ai ở trên đó theo ta? Ai?"
Có hai ba thái giám nhìn xuống
Giê-hu. [33]Ông bảo, "Hãy quăng nó
xuống." Vậy họ quăng bà xuống.
Máu của bà văng ra trên tường và
trên ngựa. Ngựa giẫm lên thây bà và
đi qua. [34]Giê-hu đi vào, ăn, và uống.

[a] nt: sự tà dâm (thuộc linh)

Xong rồi ông bảo, "Hãy lấy xác con
đàn bà khốn kiếp đó chôn đi. Dù
sao nó cũng là con gái của vua."
[35]Nhưng khi họ đi ra để chôn bà,
họ chẳng thấy còn gì ngoài cái sọ,
hai chân, và hai bàn tay của bà. [36]Họ
trở vô báo cáo với Giê-hu, ông bảo,
"Đây quả là ứng nghiệm lời CHÚA đã
phán qua tôi tớ Ngài là Ê-li-gia người
Ti-sê-be rằng, 'Chó sẽ ăn thịt của
Giê-xê-bên trong vùng Giê-rê-ên.'
[37]Thây của Giê-xê-bên sẽ như phân
trên cánh đồng Giê-rê-ên, đến nỗi
không ai có thể nói, 'Đây là Giê-xê-
bên' nữa."

10

Gia Đình A-háp Bị Tàn Sát

[1]Vua A-háp có bảy mươi con trai
sống tại Sa-ma-ri. Vì thế Giê-hu viết
thư gởi đến Sa-ma-ri cho các thủ
lãnh ở Giê-rê-ên, các trưởng lão, và
các quan đỡ đầu các con trai của A-
háp. Thư rằng, [2]"Vì các con trai của
chủ các ngươi đang ở với các ngươi,
các ngươi có quyền điều động các xe
chiến mã và các kỵ binh, và các
ngươi cũng có một thành kiên cố với
đầy đủ vũ khí, [3]vậy hãy chọn trong
vòng các con trai của chủ các ngươi
một người tài giỏi nhất, tôn hắn lên
làm vua thay cho cha hắn, rồi hãy ra
chiến đấu cho nhà chủ các ngươi."
[4]Nhưng họ đều cực kỳ sợ hãi và
nói, "Kìa, cả hai vua mà còn không
cự nổi ông ấy, làm sao chúng ta có
thể cự lại ông ấy được?"
[5]Vậy quan tổng quản hoàng cung,
quan tổng quản hoàng thành, các
trưởng lão, và các quan đỡ đầu của
các hoàng tử gởi sứ điệp đến Giê-hu
rằng, "Chúng tôi là tôi tớ của ông.
Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông
dạy bảo. Chúng tôi sẽ không lập ai
làm vua cả. Xin ông cứ làm điều gì
ông cho là phải."
[6]Vậy Giê-hu viết cho họ một thư
thứ hai rằng, "Nếu quý ông ủng hộ
tôi và bằng lòng vâng phục tôi, hãy
chém đầu các con trai của chủ các
ông, rồi mang chúng đến gặp tôi tại
Giê-rê-ên vào ngày mai cũng vào giờ
nầy."
Vả, bấy giờ bảy mươi hoàng tử
đang sống với các đại quan trong
hoàng thành, những người ấy được
giao trách nhiệm giáo dục các hoàng
tử. [7]Khi bức thư đó đến với họ, họ
bắt các hoàng tử và giết hết, tất cả
bảy mươi người, rồi để đầu các
hoàng tử ấy trong các giỏ và gởi đến
Giê-rê-ên.
[8]Sứ giả đến báo với Giê-hu, "Họ
đã mang đầu của các hoàng tử đến
rồi."
Ông bảo, "Hãy đem chất chúng
thành hai đống ở hai bên cổng
thành cho đến sáng mai." [9]Sáng
hôm sau, ông ra đứng trước cổng
thành và nói với dân, "Các người đều
vô can. Này, chính tôi mới là kẻ âm
mưu phản nghịch chủ tôi mà sát hại
ông ấy. Nhưng ai đã giết những
người nầy? [10]Vậy bây giờ khá biết
rằng không một lời nào trong tất cả
những lời CHÚA đã phán về nhà A-
háp sẽ bị rơi xuống đất, nhưng CHÚA
đã làm ứng nghiệm mọi lời Ngài đã
dùng Ê-li-gia tôi tớ Ngài nói ra."
[11]Vậy Giê-hu giết tất cả những
người còn lại trong nhà A-háp ở Giê-
rê-ên, tất cả các quan đại thần, các
bạn thiết của vua, các tư tế của
hoàng gia, cho đến khi không còn
sót lại người nào.
[12]Sau đó ông lên đường tiến về
thành Sa-ma-ri. Dọc đường, tại Bết
Ê-kết, chỗ khu Giữ Chiên, [13]Giê-hu
gặp các bà con của A-ha-xi-a vua
nước Giu-đa. Ông hỏi họ, "Quý vị là
ai?"
Họ trả lời, "Chúng tôi là bà con
của A-ha-xi-a. Chúng tôi xuống thăm
các hoàng tử và các hoàng thúc."
[14]Ông bảo, "Hãy bắt sống chúng."
Người ta liền bắt sống những người
ấy, rồi đem giết họ bên hố nước ở
Bết Ê-kết, bốn mươi hai người cả
thảy. Ông không để sót lại người
nào.
[15]Khi rời khỏi đó ông gặp Giê-hô-
na-đáp con của Rê-cáp trên đường
đến đón ông. Ông chào ông ấy và
nói, "Lòng ông có chân thành với tôi
như lòng tôi chân thành với ông
không?"
Giê-hô-na-đáp trả lời, "Có."
Giê-hu lại nói, "Nếu ông một lòng
với tôi, xin đưa tay ông ra."
Giê-hô-na-đáp đưa tay ra cho Giê-
hu. Giê-hu bắt tay Giê-hô-na-đáp và
đỡ ông ấy lên xe chiến mã của ông.
[16]Ông nói, "Hãy đi với tôi và xem

lòng nhiệt thành của tôi đối với CHÚA." Vậy Giê-hu đưa Giê-hô-na-đáp cùng đi một xe chiến mã với ông. [17]Khi ông đến Sa-ma-ri, ông giết tất cả những người thuộc về nhà A-háp tại Sa-ma-ri cho đến khi ông diệt sạch nhà ấy, y như lời của CHÚA đã phán bởi Ê-li-gia.

Tận Diệt Những Kẻ Thờ Ba-anh

[18]Sau đó, Giê-hu triệu tập toàn dân lại và nói, "A-háp phụng thờ Ba-anh còn quá ít, Giê-hu sẽ phụng thờ Ba-anh nhiều hơn. [19]Vậy bây giờ hãy đi triệu tập cho ta tất cả các tiên tri, tất cả các đạo sĩ, và tất cả các tư tế của Ba-anh. Không ai được vắng mặt. Hễ ai vắng mặt, người ấy sẽ không sống." Nhưng Giê-hu chỉ lập mưu để tận diệt những kẻ thờ Ba-anh mà thôi. [20]Giê-hu ra lịnh cho họ, "Hãy triệu tập một đại hội thật trọng thể để thờ phượng Ba-anh." Vậy người ta truyền rao tin đó.

[21]Giê-hu sai người đi khắp nước I-sơ-ra-ên loan báo, vì vậy tất cả những kẻ thờ phượng Ba-anh đều về tề tựu đông đủ, không thiếu một ai. Họ vào trong đền thờ của Ba-anh đông nghẹt từ đầu nầy đến đầu kia. [22]Giê-hu bảo người phụ trách lễ phục, "Hãy đem lễ phục ra phát cho mọi người đến thờ phượng Ba-anh." Vậy người ấy đem các lễ phục ra phát cho họ. [23]Sau đó, Giê-hu và Giê-hô-na-đáp con của Rê-cáp đi vào Đền Thờ Ba-anh. Ông nói với họ, "Hãy lục soát kỹ xem, có tội tớ nào của CHÚA ở đây không. Ở đây chỉ được có những người thờ phượng Ba-anh mà thôi." [24]Kế đó họ bắt đầu nghi lễ dâng các con vật hiến tế và các của lễ thiêu.

Vả, Giê-hu đã đặt sẵn tám mươi dũng sĩ nằm phục bên ngoài và dặn, "Nếu các ngươi để bất cứ người nào trong những kẻ ta trao vào tay các ngươi chạy thoát, thì mạng của các ngươi sẽ đền cho mạng của kẻ đó." [25]Vừa khi Giê-hu dâng của lễ thiêu xong, ông truyền lịnh cho các vệ sĩ và các sĩ quan, "Hãy vào và giết hết chúng. Chớ để một ai chạy thoát." Vậy họ xông vào dùng gươm giết sạch chúng. Các vệ sĩ và các sĩ quan liệng thây chúng ra ngoài; rồi họ xông vào cung thánh của đền thờ Ba-anh. [26]Họ phá đổ trụ thờ trong đền Ba-anh xuống, lôi nó ra ngoài, và đốt đi. [27]Xong rồi họ đập nát tượng của Ba-anh, phá hủy đền thờ Ba-anh, và biến nó thành một nơi xú uế cho đến ngày nay.

[28]Như vậy Giê-hu diệt trừ Ba-anh khỏi I-sơ-ra-ên. [29]Nhưng Giê-hu không trừ bỏ các tội của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát đã gây cho dân I-sơ-ra-ên phạm tội. Đó là sự thờ phượng các con bò vàng ở Bê-tên và Đan. [30]CHÚA phán với Giê-hu, "Bởi vì ngươi đã làm tốt điều Ta cho là chánh đáng, xử trị nhà A-háp hợp với lòng Ta, nên con cháu ngươi sẽ ngồi trên ngôi I-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư." [31]Nhưng Giê-hu không hết lòng cẩn thận làm theo luật pháp của CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Ông không lìa bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, kẻ đã xui cho dân I-sơ-ra-ên phạm tội.

Giê-hu Băng Hà

[32]Trong thuở ấy, CHÚA bắt đầu giảm bớt địa phận của I-sơ-ra-ên. Ha-xa-ên đánh bại họ trên toàn lãnh thổ I-sơ-ra-ên và chiếm lấy vùng [33]từ phía đông Sông Giô-đanh trở đi, tức toàn cõi Ghi-lê-át, kể cả địa phận của chi tộc Gát, chi tộc Ru-bên, và chi tộc Ma-na-se; tức cả miền A-rô-e, từ bờ Suối Ạc-nôn, gồm cả vùng Ghi-lê-át và Ba-san.

[34]Tất cả các việc khác của Giê-hu, mọi việc ông làm, những thành quả của ông há chẳng được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? [35]Vậy Giê-hu an giấc với các tổ tiên ông. Người ta chôn ông tại Sa-ma-ri. Giê-hô-a-ha con trai ông lên ngôi kế vị. [36]Thời gian Giê-hu trị vì I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri là hai mươi tám năm.

11

A-tha-li-a Cai Trị Giu-đa
(2 Sử 22:10-23:21)

[1]Khi A-tha-li-a mẹ của A-ha-xi-a thấy con bà đã chết, bà trỗi dậy giết tất cả mọi người trong hoàng tộc. [2]Nhưng Giê-hô-sê-ba con gái Vua Giô-ram, chị cùng cha khác mẹ của A-ha-xi-a, đã bắt trộm Giô-ách con của A-ha-xi-a khỏi vòng các hoàng tử

bị A-tha-li-a giết. Bà giấu Giô-ách và người vú trong một phòng ngủ. Như vậy bà giấu Giô-ách khỏi tay A-tha-li-a, nên Giô-ách không bị giết. [3]Giô-ách ở với người vú sáu năm như thế, được giấu trong Đền Thờ CHÚA, trong khi A-tha-li-a cai trị trong xứ.

Tư Tế Giê-hô-gia-đa Lập Giô-ách Làm Vua

[4]Đến năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa mời các vị chỉ huy hàng trăm quân thuộc đội quân người Ca-ri và các vị chỉ huy quân thị vệ đến gặp ông trong Đền Thờ CHÚA. Ông lập một giao ước với họ và buộc họ thề với ông trong Đền Thờ CHÚA. Sau đó ông giới thiệu hoàng tử với họ. [5]Ông truyền, "Đây là những điều quý vị sẽ làm: đến phiên trực ngày Sa-Bát một phần ba quý vị sẽ bảo vệ nơi vua ở, [6]một phần ba khác sẽ canh giữ ở Cổng Su-rơ, một phần ba còn lại sẽ canh giữ cổng phía sau quân thị vệ. Ba đơn vị cứ luân phiên nhau canh giữ Đền Thờ. [7]Hai đơn vị đáng lý hết phiên trực trong ngày Sa-bát, bây giờ hãy đến canh giữ Đền Thờ CHÚA để bảo vệ vua. [8]Quý vị phải bao quanh bảo vệ vua, người nào cũng cầm binh khí trong tay. Hễ ai xông vào hàng ngũ của quý vị, hãy giết, chớ nương tay. Mỗi khi vua đi ra hay đi vào, quý vị phải đi theo hộ vệ."

[9]Các vị chỉ huy làm y như lời Tư Tế Giê-hô-gia-đa đã truyền. Mỗi người đem quân mình đến. Quân đang trực trong ngày Sa-bát hoặc quân hết phiên trực trong ngày Sa-bát, đều cùng đến với Tư Tế Giê-hô-gia-đa. [10]Tư tế trao cho các vị chỉ huy những giáo và khiên của Vua Đa-vít, vốn được cất giữ lâu nay trong Đền Thờ CHÚA. [11]Các toán quân thị vệ, tay cầm binh khí, đứng từ phía nam của Đền Thờ đến phía bắc của Đền Thờ. Họ cũng đứng phía trước bàn thờ và phía trước Đền Thờ để bảo vệ vua mọi phía. [12]Đoạn Giê-hô-gia-đa đưa hoàng tử ra, đội vương miện cho hoàng tử, trao cho hoàng tử một bộ luật và tuyên bố rằng chàng là vua. Họ xức dầu cho chàng, rồi vỗ tay, và tung hô, "Đức Vua Vạn Tuế!"

A-tha-li-a Bị Giết

[13]Khi A-tha-li-a nghe tiếng huyên náo của quân thị vệ và của dân chúng, bà đến Đền Thờ CHÚA để gặp dân. [14]Bà thấy, kìa, vua đang đứng trên bệ cao, theo nghi lễ xưa nay, có các vị chỉ huy và ban kèn đứng cạnh vua; mọi người trong nước đang vui mừng và kèn thổi vang lừng. A-tha-li-a xé áo bà và la lên, "Phản tặc! Phản tặc!"

[15]Tư Tế Giê-hô-gia-đa truyền cho các vị chỉ huy quân đội, "Hãy lôi bà ấy ra khỏi hàng quân, và hễ kẻ nào theo bà ấy, hãy dùng gươm giết luôn." Số là tư tế đã dặn, "Đừng để bà ấy được chết trong khu vực của Đền Thờ CHÚA." [16]Vậy họ bắt bà, và khi bà đến cổng dành cho ngựa vào hoàng cung, họ giết bà tại đó.

[17]Giê-hô-gia-đa lập một giao ước giữa CHÚA với vua và dân để toàn dân được làm dân của CHÚA. Ông cũng lập một giao ước giữa vua với dân. [18]Đoạn toàn dân trong xứ kéo nhau đến đền thờ Ba-anh và phá đổ nó xuống. Họ đập nát các bàn thờ và các hình tượng của Ba-anh ra thành những mảnh vụn. Họ giết Mát-tan tư tế của Ba-anh trước các bàn thờ. Tư Tế Giê-hô-gia-đa đặt quân bảo vệ quanh Đền Thờ CHÚA. [19]Ông đem các vị chỉ huy trăm quân, đội quân người Ca-ri, các toán quân thị vệ, và toàn dân trong nước đến rước vua từ Đền Thờ CHÚA xuống, rồi tiến về hoàng cung, đi qua lối vào của cổng dành cho quân thị vệ. Vua ngự lên ngai vua. [20]Vậy toàn dân trong xứ đều vui mừng, rồi kinh thành yên tĩnh trở lại sau khi A-tha-li-a đã bị giết bằng gươm tại hoàng cung.

[21]Giô-ách được bảy tuổi khi bắt đầu trị vì.

12

Giô-ách Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 24:1-14, 23-27)

[1]Năm thứ bảy của triều đại Giê-hu, Giô-ách[a] lên ngôi làm vua. Ông trị vì bốn mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Xi-bi-a quê ở Bê-e Sê-ba. [2]Giô-ách làm điều lành trước mặt

[a] Có bản gọi là "Giê-hô-ách"

CHÚA trọn đời ông, vì có Tư Tế Giê-hô-gia-đa dạy dỗ ông. [3]Tuy nhiên, các tế đàn trên các nơi cao vẫn chưa được dỡ đi. Dân chúng vẫn còn đến dâng con vật hiến tế và dâng của lễ trên các tế đàn ấy.

Sửa Sang Đền Thờ

[4]Giô-ách nói với các tư tế, "Tất cả tiền bạc dâng hiến làm của lễ thánh trong Đền Thờ CHÚA, gồm tiền đóng góp đã quy định cho mỗi đầu người và tiền do các cá nhân tự ý dâng hiến để dùng cho Đền Thờ CHÚA, [5]các tư tế hãy nhận lấy các số tiền đó từ những người dâng hiến, rồi dùng tiền ấy sửa sang lại những chỗ bị hư hại của đền thờ."

[6]Nhưng đến năm thứ hai mươi ba của triều đại Vua Giô-ách, các tư tế không sửa sang đền thờ nữa. [7]Vì vậy Vua Giô-ách triệu Tư Tế Giê-hô-gia-đa và các tư tế khác đến và hỏi, "Tại sao quý vị không tu bổ đền thờ nữa? Nếu vậy thì từ nay xin quý vị đừng nhận tiền người ta đem dâng nữa, mà phải dùng tiền đó vào việc sửa sang đền thờ." [8]Thế là các tư tế đồng ý rằng từ đó trở đi họ sẽ không nhận tiền dâng của dân chúng và cũng sẽ không chịu trách nhiệm về việc sửa sang đền thờ nữa.

[9]Tư Tế Giê-hô-gia-đa bèn lấy một cái rương, đục một lỗ trên nắp, rồi để nó bên cạnh bàn thờ. Khi người ta bước vào Đền Thờ CHÚA thì thấy nó ở bên phải. Các tư tế canh cửa Đền Thờ bỏ vào đó tất cả số tiền người ta đem dâng cho Đền Thờ CHÚA. [10]Khi nào người ta thấy rương đầy tiền, quan bí thư của vua và vị Thượng Tế đi lên, đếm tiền trong rương của Đền Thờ CHÚA, bỏ vào bao, và cột lại. [11]Sau khi họ đã khảo giá, họ trao số tiền đó vào tay những người cai các thợ sửa sang Đền Thờ CHÚA. Những người ấy dùng tiền đó trả cho các thợ mộc và thợ xây cất, tức các thợ làm việc nơi Đền Thờ CHÚA. [12]Họ cũng trả cho những thợ nề và thợ đục đá. Họ dùng tiền đó mua gỗ và đá cắt sẵn, để sửa chữa những chỗ hư nứt nơi Đền Thờ CHÚA và trang trải tất cả các phí tổn trong việc tu bổ Đền Thờ.

[13]Người ta không dùng số tiền dâng cho Đền Thờ CHÚA để sắm các chậu bằng bạc, dao kéo cắt tim đèn, chén bát, kèn, hay bất cứ vật dụng bằng vàng hoặc bằng bạc nào cho Đền Thờ CHÚA, [14]nhưng chỉ trao cho những người phụ trách công việc sửa chữa để chi cho việc sửa sang Đền Thờ CHÚA mà thôi. [15]Họ không buộc những người quản lý việc trả lương cho nhân công phải tính sổ, vì những người ấy làm việc rất ngay thật. [16]Họ không đem những tiền thuộc của lễ tạ lỗi và của lễ chuộc tội vào Đền Thờ CHÚA, vì những tiền ấy thuộc về các tư tế.

Ha-xa-ên Đe Dọa Giê-ru-sa-lem

[17]Lúc ấy Ha-xa-ên vua A-ram đi lên, tấn công Gát, và chiếm lấy địa phận của chi tộc ấy. Sau đó Ha-xa-ên dẫn quân tiến đánh Giê-ru-sa-lem. [18]Vua Giô-ách của Giu-đa lấy tất cả vật thánh mà các tiên vương là Giê-hô-sa-phát, Giê-hô-ram, và A-ha-xi-a, tức các vua Giu-đa đời trước, đã dâng hiến, với những vật thánh chính ông đã dâng, cùng tất cả vàng trong các kho của Đền Thờ CHÚA và của hoàng cung đem nộp hết cho Ha-xa-ên vua A-ram. Bấy giờ Ha-xa-ên mới chịu rút khỏi Giê-ru-sa-lem.

Giô-ách Băng Hà

[19]Những việc khác của Giô-ách[a] và tất cả các việc ông làm há chẳng được chép trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao? [20]Các tôi tớ của ông dấy loạn, lập mưu phản nghịch, và ám sát ông trong Điện Mi-lô trên con đường đi xuống Si-la. [21]Giô-xa-ca con của Si-mê-át và Giê-hô-xa-bát con của Sô-me, hai tôi tớ của ông, đã ám sát ông, và ông đã bị chúng giết. Người ta chôn ông trong nghĩa trang của tổ tiên ông trong Thành Đa-vít. A-ma-xi-a con trai ông lên ngôi kế vị.

13

Giê-hô-a-ha Trị Vì I-sơ-ra-ên

[1]Năm thứ hai mươi ba của triều đại Giô-ách con của A-ha-xi-a nước Giu-đa, Giê-hô-a-ha con của Giê-hu lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri. Ông trị vì mười bảy năm. [2]Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA, đi

[a] Có bản ghi là "Giê-hô-ách"

theo những tội lỗi của Giê-rô-bô-am
con của Nê-bát, tức những điều ông
ấy đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm tội.
Ông chẳng từ bỏ những tội lỗi đó.
3Cơn giận của CHÚA nổi lên với I-sơ-
ra-ên. Ngài phó họ vào tay Ha-xa-ên
vua A-ram và vào tay Bên Ha-đát con
của Ha-xa-ên suốt thời hai vua đó.
4Bấy giờ Giê-hô-a-ha cầu xin CHÚA;
CHÚA nhậm lời ông vì Ngài thấy cảnh
áp bức mà dân I-sơ-ra-ên gánh chịu,
thể nào vua của A-ram đã đàn áp họ.
5Vì thế CHÚA đã ban cho dân I-sơ-ra-
ên một người giải cứu, để họ thoát
khỏi quyền lực của dân A-ram, và
mọi người trong I-sơ-ra-ên được sống
an lạc dưới mái nhà mình như ngày
trước. 6Tuy nhiên, họ vẫn không từ
bỏ những tội lỗi của nhà Giê-rô-bô-
am, tức những điều ông ấy đã gây
cho I-sơ-ra-ên phạm tội, nhưng họ cứ
phạm các tội lỗi đó, đến nỗi trụ thờ
Nữ Thần A-sê-ra vẫn còn đứng sừng
sững tại Sa-ma-ri.

7CHÚA đã để cho đội quân của
Giê-hô-a-ha chỉ còn lại năm mươi kỵ
binh, mười xe chiến mã, và mười
ngàn bộ binh, vì vua A-ram đã tiêu
diệt họ và nghiền nát họ như bụi nơi
sân đập lúa.

8Những việc khác của Giê-hô-a-ha,
những việc ông thực hiện, quyền lực
của ông, há chẳng được chép trong
sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên
sao? 9Giê-hô-a-ha an giấc với tổ tiên
của ông và được chôn tại Sa-ma-ri.
Giê-hô-ách[a] con trai ông lên ngôi kế
vị.

Giê-hô-ách Trị Vì I-sơ-ra-ên

10Năm thứ ba mươi bảy của triều
đại Giô-ách vua của Giu-đa, Giê-hô-
ách con của Giê-hô-a-ha lên ngôi làm
vua I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri. Ông trị vì
mười sáu năm. 11Ông làm điều tội
lỗi trước mặt CHÚA. Ông chẳng từ bỏ
những tội lỗi của Giê-rô-bô-am con
của Nê-bát, tức những điều ông ấy
đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm tội,
nhưng ông cứ đi theo con đường tội
lỗi đó. 12Những việc khác của Giê-
hô-ách, tất cả những việc ông làm,
những chiến công của ông khi đánh
nhau với A-ma-xi-a vua Giu-đa há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? 13Giê-hô-
ách an giấc với các tổ tiên ông. Giê-
rô-bô-am lên ngôi kế vị. Giê-hô-ách
được chôn tại Sa-ma-ri, trong nghĩa
trang của các vua I-sơ-ra-ên.

Ê-li-sa Qua Đời

14Khi ấy Ê-li-sa lâm bịnh và cơn
bịnh ấy khiến ông qua đời. Vua Giê-
hô-ách của I-sơ-ra-ên xuống thăm
ông. Vua khóc trước mặt ông và
than rằng, "Cha ơi! Cha ơi! Các xe
chiến mã và các kỵ binh của I-sơ-ra-
ên ơi!"

15Ê-li-sa nói với ông, "Xin ngài lấy
cung và tên ra." Ông lấy cung và tên
ra.

16Ê-li-sa nói với vua I-sơ-ra-ên,
"Xin ngài giương cung lên." Vua
giương cung lên.

Ê-li-sa đặt tay ông trên tay vua,
17rồi bảo, "Xin ngài mở cửa sổ về
hướng đông." Vua đến mở cửa sổ
ấy.

Ê-li-sa nói, "Ngài hãy bắn đi." Vua
liền bắn.

Bấy giờ Ê-li-sa nói, "Ấy là mũi tên
chiến thắng của CHÚA, mũi tên chiến
thắng dân A-ram. Vì ngài sẽ đánh
bại dân A-ram tại A-phéc cho đến khi
ngài tận diệt chúng."

18Ông nói tiếp, "Xin ngài lấy một
bó tên." Vua lấy ra một bó tên.

Ông nói với vua I-sơ-ra-ên, "Xin
đập chúng xuống đất." Vua đập
chúng xuống đất ba lần rồi ngừng
lại.

19Bấy giờ người của Đức Chúa Trời
nổi giận với vua và nói, "Đáng lẽ
ngài phải đập năm hay sáu lần, như
thế ngài mới có thể tận diệt chúng
được, nhưng bây giờ ngài chỉ có thể
đánh bại dân A-ram ba lần thôi."

20Sau đó Ê-li-sa qua đời. Người ta
đem thi thể ông an táng trong một
ngôi mộ. Thuở ấy, cứ mỗi độ xuân
sang, các toán quân Mô-áp hay xâm
nhập vào xứ để cướp bóc. 21Nhằm
lúc người ta đem chôn một người
chết, họ thấy một toán quân cướp
tiến đến, nên họ vội vàng ném thây
người chết vào mộ của Ê-li-sa để
chạy thoát thân. Vừa khi thây người
chết đụng vào hài cốt của Ê-li-sa,
người chết đó liền sống lại và đứng
dậy.

---

[a] Có bản gọi là "Giô-ách"

I-sơ-ra-ên Thu Hồi Các Thành Đã Bị Mất vào Tay Dân A-ram

22Ha-xa-ên vua của A-ram đàn áp
I-sơ-ra-ên suốt triều đại của Giê-hô-a-
ha. 23Nhưng CHÚA đã dủ lòng nhân
của Ngài đối với họ, thương xót họ,
và đoái đến họ; vì giao ước của Ngài
đối với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp,
nên cho đến lúc ấy Ngài vẫn không
diệt họ và không cất họ khỏi thánh
nhan Ngài.
24Khi Ha-xa-ên vua A-ram băng hà,
Bên Ha-đát con trai ông ấy lên nối
ngôi, 25Giê-hô-ách con của Giê-hô-a-
ha lấy lại khỏi tay Bên Ha-đát con
của Ha-xa-ên các thành mà Ha-xa-ên
đã chiếm lấy của Giê-hô-a-ha cha
ông qua các cuộc chiến tranh trước.
Giê-hô-ách đánh bại Bên Ha-đát ba
lần và lấy lại các thành đã bị mất về
cho I-sơ-ra-ên.

14

A-ma-xi-a Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 25:1-4, 11-12; 25:17-26:2)

1Năm thứ hai triều đại Giê-hô-ách
con của Giê-hô-a-ha[a] vua I-sơ-ra-ên,
A-ma-xi-a con của Giô-ách lên ngôi
làm vua Giu-đa. 2Ông được hai mươi
lăm tuổi khi bắt đầu trị vì và ông trị
vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ ông là Giê-hô-a-đin, người
Giê-ru-sa-lem. 3Ông làm điều tốt
trước mặt CHÚA, nhưng không được
như Đa-vít tổ tiên ông, ông chỉ làm
những điều như Giô-ách cha ông đã
làm. 4Các tế đàn trên những nơi cao
vẫn chưa được dẹp bỏ. Dân chúng
vẫn còn đến dâng con vật hiến tế và
dâng hương trên các tế đàn ấy. 5Khi
vương quyền đã được nắm vững
trong tay, ông cho xử tử những
người đã ám sát cha ông. 6Nhưng
ông không giết con cái của những kẻ
sát nhân ấy, theo như đã chép trong
sách Luật Pháp của Mô-sê, trong đó
CHÚA đã truyền, "Người ta sẽ không
giết cha mẹ vì tội của con cái, và
không giết con cái vì tội của cha mẹ;
nhưng ai nấy sẽ bị giết vì tội của
chính mình."[b]
7Ông đã đánh bại mười ngàn
quân Ê-đôm trong Thung Lũng Muối
và đánh chiếm Sê-la, rồi đặt tên cho
thành đó là Giốc-thê-ên, và người ta
vẫn còn gọi như thế cho đến ngày
nay.
8Bấy giờ A-ma-xi-a sai sứ giả đến
nói với Vua Giê-hô-ách con của Giê-
hô-a-ha cháu của Giê-hu đang làm
vua I-sơ-ra-ên, "Hãy đến, để chúng ta
đối mặt đọ sức với nhau."
9Vua Giê-hô-ách của I-sơ-ra-ên sai
sứ giả trả lời A-ma-xi-a vua Giu-đa
rằng, "Một bụi gai ở Li-băng gởi lời
đến nói với cây bá hương của Li-
băng như thế nầy, 'Hãy gả con gái
ngươi làm vợ cho con trai ta.' Nhưng
một con thú rừng ở Li-băng đi ngang
qua đó và đã đạp nát bụi gai ấy.
10Ông quả đã đánh bại dân Ê-đôm,
nên bây giờ lòng ông sinh kiêu
ngạo. Hãy ở nhà mà vênh vang với
chiến thắng của mình. Tại sao ông
muốn khiêu chọc cho tai họa giáng
xuống trên mình, tức trên ông và
trên cả quân Giu-đa cùng đi với
ông?"
11Nhưng A-ma-xi-a chẳng khứng
nghe. Vậy, Giê-hô-ách vua I-sơ-ra-ên
kéo quân ra tấn công. Ông và A-ma-
xi-a vua Giu-đa đối diện nhau trong
trận đánh tại Bết Sê-mếch trong
lãnh thổ của Giu-đa. 12Quân Giu-đa
bị quân I-sơ-ra-ên đánh bại. Mọi
người đều bỏ trốn về trại mình.
13Giê-hô-ách vua I-sơ-ra-ên bắt sống
A-ma-xi-a con của Giô-ách, cháu A-
ha-xi-a, vua Giu-đa tại Bết Sê-mếch.
Sau đó ông ấy kéo quân đến Giê-ru-
sa-lem và phá tường thành Giê-ru-sa-
lem từ Cổng Ép-ra-im cho đến Cổng
Góc, tạo một khoảng trống dài hai
trăm mét.[c] 14Ông cướp lấy tất cả
vàng bạc, tất cả những vật dụng để
trong Đền Thờ CHÚA và trong các
kho tàng của hoàng cung. Ông cũng
bắt theo một số người làm con tin,
rồi rút về lại Sa-ma-ri.
15Những việc khác mà Giê-hô-ách
đã làm, chiến công của ông, và thế
nào ông đã đánh bại A-ma-xi-a vua
Giu-đa, há chẳng được chép trong
sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên
sao? 16Giê-hô-ách an giấc với các tổ
tiên ông và được chôn trong nghĩa
trang của các vua I-sơ-ra-ên tại Sa-

[a] Có bản gọi là "Giô-a-ha"
[b] Phục 24:16
[c] nt: 400 cubits

ma-ri. Giê-rô-bô-am con trai ông lên
ngôi kế vị.
17A-ma-xi-a con của Giô-ách vua
Giu-đa sống mười lăm năm nữa sau
khi Giê-hô-ách con của Giê-hô-a-ha
vua I-sơ-ra-ên băng hà. 18Tất cả
những việc khác của A-ma-xi-a há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua Giu-đa sao?
19Ở Giê-ru-sa-lem người ta lập
mưu chống lại A-ma-xi-a khiến ông
phải chạy trốn đến La-kích. Nhưng
họ đuổi theo ông đến tận La-kích và
hạ sát ông tại đó. 20Sau đó, họ để
xác của ông trên lưng ngựa và chở về
Giê-ru-sa-lem. Họ chôn ông tại Giê-
ru-sa-lem với các tổ tiên ông trong
Thành Đa-vít.
21Toàn dân Giu-đa lập A-xa-ri-a[a],
lúc mười sáu tuổi, lên ngôi làm vua,
kế vị cho cha là A-ma-xi-a. 22Sau khi
A-ma-xi-a an giấc với các tổ tiên ông,
A-xa-ri-a xây lại Thành Ê-lát và thâu
hồi nó dưới chủ quyền của Giu-đa.

Giê-rô-bô-am II Trị Vì I-sơ-ra-ên

23Năm thứ mười lăm của triều đại
A-ma-xi-a con của Giô-ách vua Giu-
đa, Giê-rô-bô-am con của Giê-hô-ách
lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-
ri. Ông trị vì bốn mươi mốt năm.
24Ông làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA. Ông không từ bỏ các tội lỗi
của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, tức
những điều ông ấy đã gây cho I-sơ-
ra-ên phạm tội. 25Ông đã tái lập
biên cương cho I-sơ-ra-ên từ Ải Ha-
mát cho đến Biển A-ra-ba, y như lời
của CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, đã phán bởi tôi tớ Ngài là Tiên
Tri Giô-na con của A-mi-tai người ở
Gát Hê-phe. 26Số là CHÚA đã thấy
nỗi hoạn nạn I-sơ-ra-ên phải chịu
quả là cay đắng –thật chẳng còn ai,
dù là nô lệ hay tự do, để giúp I-sơ-ra-
ên cả– 27ngoài ra CHÚA đã không nói
rằng Ngài sẽ xóa tên họ dưới trời,
nên Ngài đã dùng tay của Giê-rô-bô-
am con của Giê-hô-ách giải cứu họ.
28Tất cả những việc khác của Giê-
rô-bô-am, tất cả những việc ông làm,
quyền lực của ông, thế nào ông đã
chiến đấu, thế nào ông đã thâu hồi
Đa-mách và Ha-mát, vốn một thời
thuộc chủ quyền của Giu-đa, trở lại
dưới chủ quyền của I-sơ-ra-ên, há
không được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? 29Giê-rô-
bô-am an giấc với các tổ tiên ông,
các vua I-sơ-ra-ên. Xê-ca-ri-a con trai
ông lên ngôi kế vị.

15

A-xa-ri-a Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 26:3-4, 21-23)

1Năm thứ hai mươi bảy triều đại
Giê-rô-bô-am vua I-sơ-ra-ên, A-xa-ri-a[b]
con của A-ma-xi-a lên ngôi làm vua
Giu-đa. 2Ông được mười sáu tuổi khi
lên ngôi và trị vì năm mươi hai năm
tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Giê-cô-
li-a người Giê-ru-sa-lem. 3Ông làm
điều tốt trước mặt CHÚA như cha ông
là A-ma-xi-a đã làm. 4Dầu vậy các tế
đàn trên những nơi cao vẫn chưa
được dẹp bỏ. Dân chúng vẫn còn
đến dâng con vật hiến tế và dâng
hương trên các tế đàn ấy. 5CHÚA
phạt ông mắc bịnh phung cho đến
ngày ông băng hà. Ông sống biệt
lập trong một nhà riêng. Giô-tham
con trai ông điều hành việc triều
chính và xét đoán dân trong nước.
6Tất cả những việc khác của A-xa-
ri-a, tất cả những việc ông làm, há
chẳng được chép trong sách Sử Ký
của Các Vua Giu-đa sao? 7A-xa-ri-a an
giấc với các tổ tiên ông. Người ta
chôn ông bên cạnh các tổ tiên ông
trong Thành Đa-vít. Giô-tham con
trai ông lên ngôi kế vị.

Xê-ca-ri-a Trị Vì I-sơ-ra-ên

8Năm thứ ba mươi tám của triều
đại A-xa-ri-a vua Giu-đa, Xê-ca-ri-a
con của Giê-rô-bô-am lên ngôi làm
vua I-sơ-ra-ên. Ông trị vì tại Sa-ma-ri
được sáu tháng. 9Ông làm điều tội
lỗi trước mặt CHÚA như các tổ tiên
ông đã làm. Ông chẳng từ bỏ những
tội lỗi của Giê-rô-bô-am con của Nê-
bát, tức những điều ông ấy đã gây
cho I-sơ-ra-ên phạm tội. 10Sanh-lum
con của Gia-bét lập mưu phản
nghịch ông, hạ sát ông trước mặt
dân, rồi lên ngôi thế vị.
11Những việc khác của Xê-ca-ri-a
đều đã được ghi trong sách Sử Ký
của Các Vua I-sơ-ra-ên. 12Như thế là

[a] Trong 15:13, 2 Sử 26:1, Isa 6:1 thì A-xa-ri-a còn được gọi là U-xi-a

[b] Tên khác của ông là U-xi-a

ứng nghiệm lời của CHÚA đã phán cho Giê-hu rằng, "Dòng dõi ngươi sẽ được ngồi trên ngôi trị vì I-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư." Điều đó đã xảy ra đúng y như vậy.

Sanh-lum Trị Vì I-sơ-ra-ên

13Năm thứ ba mươi chín của triều đại U-xi-a[a] vua Giu-đa, Sanh-lum con của Gia-bét lên ngôi làm vua và trị vì một tháng tại Sa-ma-ri. 14Bấy giờ Mê-na-hem con của Ga-đi từ Tiệt-xa đem quân lên Sa-ma-ri đánh bại Sanh-lum con của Gia-bét ngay ở Sa-ma-ri, giết chết ông ấy, rồi lên ngôi thế vị.

15Những việc khác của Sanh-lum, kể cả âm mưu do ông chủ xướng, đều được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên.

16Sau đó Mê-na-hem đem quân từ Tiệt-xa đến tấn công Típ-sa, cướp bóc mọi người trong thành và dân sống trong các miền phụ cận trực thuộc thành ấy; bởi vì trước đó họ đã không chịu mở cửa thành tiếp rước ông, nên ông đánh phạt họ. Ông mổ bụng tất cả các phụ nữ mang thai trong thành.

Mê-na-hem Trị Vì I-sơ-ra-ên

17Năm thứ ba mươi chín của triều đại A-xa-ri-a vua Giu-đa, Mê-na-hem con của Ga-đi lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên. Ông trị vì mười năm tại Sa-ma-ri. 18Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA. Ông chẳng từ bỏ những tội lỗi của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, tức những điều ông ấy đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm tội.

19Pun[b] vua A-sy-ri đến xâm lăng đất nước. Mê-na-hem nộp cho Pun ba mươi bốn ngàn ký bạc[c] để ông ấy cho ông được tiếp tục giữ vương quyền và củng cố địa vị. 20Mê-na-hem thu góp số bạc ấy nơi dân I-sơ-ra-ên, đặc biệt từ những người giàu có; mỗi người phải đóng khoảng sáu trăm gờ-ram[d] bạc để ông nộp cho A-sy-ri. Vậy vua A-sy-ri lui quân về và không ở lại trong xứ.

21Những việc khác của Mê-na-hem, tất cả những việc ông làm, há không được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên sao? 22Mê-na-hem an giấc với các tổ tiên ông. Pê-ca-hi-a con trai ông lên ngôi kế vị.

Pê-ca-hi-a Trị Vì I-sơ-ra-ên

23Năm thứ năm mươi của triều đại A-xa-ri-a vua Giu-đa, Pê-ca-hi-a con của Mê-na-hem lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên. Ông trị vì tại Sa-ma-ri được hai năm. 24Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA. Ông chẳng từ bỏ những tội lỗi của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, tức những điều ông ấy đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm tội. 25Pê-ca con của Rê-ma-li-a, chỉ huy trưởng quân đội của ông, lập mưu phản bội ông. Ông ấy dẫn năm mươi người ở Ghi-lê-át tấn công vào chiến lũy của hoàng cung tại Sa-ma-ri, giết chết vua với Ạc-gốp và A-ri-ê, rồi ông ấy lên ngôi thế vị.

26Những việc khác của Pê-ca-hi-a, tất cả những việc ông làm, đều được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên.

Pê-ca Trị Vì I-sơ-ra-ên

27Năm thứ năm mươi hai của triều đại A-xa-ri-a vua Giu-đa, Pê-ca con của Rê-ma-li-a lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên. Ông trị vì tại Sa-ma-ri hai mươi năm. 28Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA. Ông chẳng từ bỏ những tội lỗi của Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, tức những điều ông ấy đã gây cho I-sơ-ra-ên phạm tội.

29Trong thời của Pê-ca vua I-sơ-ra-ên, Tích-lát Pi-lê-se vua A-sy-ri đến và chiếm lấy I-giôn, A-bên Bết Ma-a-ca, Gia-nô-a, Kê-đét, Ha-xơ, Ghi-lê-át, Ga-li-lê, và tất cả địa phận của Náp-ta-li. Ông ấy bắt dân ở các nơi đó đem về A-sy-ri lưu đày.

30Bấy giờ Hô-sê-a con của Ê-la lập mưu làm phản Pê-ca con của Rê-ma-li-a. Ông ấy đánh và giết vua, rồi lên ngôi thế vị, nhằm vào năm thứ hai mươi của triều đại Giô-tham con của U-xi-a.

31Những việc khác của Pê-ca, tất cả những việc ông làm, đều được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên.

---

[a] U-xi-a là tên khác của Vua A-xa-ri-a
[b] Tên khác của ông là Tích-lát Pi-lê-se
[c] nt: 1000 ta-lâng
[d] nt: 50 sê-ken (575 grams)

Giô-tham Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 27:1-4, 7-9)

32Năm thứ hai của triều đại Pê-ca
con của Rê-ma-li-a vua I-sơ-ra-ên,
Giô-tham con của U-xi-a lên ngôi làm
vua Giu-đa. 33Ông được hai mươi
lăm tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông
trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem.
Mẹ ông là Giê-ru-sa con gái của Xa-
đốc. 34Ông làm điều tốt trước mặt
CHÚA như U-xi-a cha ông đã làm.
35Dầu vậy, những tế đàn trên các nơi
cao vẫn chưa được trừ bỏ. Dân
chúng vẫn còn đến dâng con vật
hiến tế và dâng hương trên những tế
đàn đó. Ông xây một cổng thượng
cho Đền Thờ CHÚA.
36Những việc khác của Giô-tham,
tất cả những việc ông làm, há không
được chép trong sách Sử Ký của Các
Vua Giu-đa sao? 37Trong thời ấy,
CHÚA để cho Rê-xin vua A-ram và Pê-
ca con của Rê-ma-li-a đến tấn công
Giu-đa. 38Giô-tham an giấc cùng các
tổ tiên ông và được chôn bên cạnh
các tổ tiên ông trong Thành Đa-vít,
tổ tiên của ông. A-kha con của ông
lên ngôi kế vị.

16

A-kha Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 28:1-27)

1Năm thứ mười bảy của triều đại
Pê-ca con của Rê-ma-li-a, A-kha con
của Giô-tham lên ngôi làm vua Giu-
đa. 2A-kha được hai mươi tuổi khi
bắt đầu trị vì. Ông trị vì mười sáu
năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông làm
những điều không đúng trước mặt
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, không
như tổ tiên của ông là Đa-vít đã làm,
3nhưng ông đi theo đường lối của
các vua I-sơ-ra-ên. Thậm chí ông còn
thiêu dâng con trai ông trong lửa,
theo thói tục gớm ghiếc của các dân
mà CHÚA đã đuổi đi trước mặt dân I-
sơ-ra-ên. 4Ông dâng con vật hiến tế
và dâng hương trên các tế đàn ở
những nơi cao, trên núi, và dưới
những cây xanh.
5Bấy giờ Rê-xin vua A-ram và Pê-ca
con của Rê-ma-li-a vua I-sơ-ra-ên kéo
đến gây chiến với Giê-ru-sa-lem. Họ
bao vây A-kha nhưng không thắng
được ông. 6Thuở ấy, vua Ê-đôm
cũng lấy lại Ê-la cho Ê-đôm và đuổi
người Giu-đa ở Ê-la đi, rồi đem người
Ê-đôm đến chiếm ngụ, và họ cứ ở đó
cho đến ngày nay.
7A-kha sai các sứ giả đến với Tích-
lát Pi-lê-se vua A-sy-ri xin rằng, "Tôi
là tôi tớ ngài và là con trai của ngài.
Xin ngài đến giải cứu tôi khỏi tay vua
A-ram và vua I-sơ-ra-ên, vì họ đang
vây hãm tôi."
8A-kha lấy những vật dụng bằng
bạc và bằng vàng trong Đền Thờ
CHÚA và trong các kho của hoàng
cung làm quà biếu vua A-sy-ri. 9Vua
A-sy-ri nghe lời yêu cầu của A-kha,
nên đã dẫn quân đến tấn công Đa-
mách, chiếm thành ấy, bắt dân
chúng ở đó đem về Ki-rơ lưu đày, và
giết chết Rê-xin.
10Khi Vua A-kha đến Đa-mách để
hội kiến với Tích-lát Pi-lê-se vua A-sy-
ri và thấy một bàn thờ ở Đa-mách,
Vua A-kha liền gởi về cho Tư Tế U-ri-
a mô hình của bàn thờ đó, với kiểu
mẫu và kích thước giống hệt bàn thờ
ông đã thấy. 11Tư Tế U-ri-a bèn làm
một bàn thờ đúng y như kiểu mẫu
mà Vua A-kha khi ở Đa-mách đã gởi
về. Tư Tế U-ri-a thực hiện xong việc
đó trước khi Vua A-kha ở Đa-mách
trở về. 12Khi Vua A-kha ở Đa-mách
trở về, ông đến xem bàn thờ ấy. Vua
đến gần bàn thờ mới, bước lên,
13dâng của lễ thiêu, của lễ chay, đổ
của lễ quán, và rảy huyết các con vật
hiến tế của lễ cầu an nơi bàn thờ ấy.
14Ông cho di chuyển bàn thờ bằng
đồng vốn ở trước đền thờ, tức ở
khoảng giữa bàn thờ ông mới làm và
Đền Thờ CHÚA, mà đem đặt ở phía
bắc của bàn thờ ông mới làm. 15Vua
A-kha truyền cho Tư Tế U-ri-a, "Từ
nay hãy dâng của lễ thiêu buổi sáng
và của lễ chay buổi chiều, cùng với
của lễ thiêu của vua, của lễ chay của
vua, của lễ thiêu của toàn dân trong
nước, của lễ chay của họ, của lễ quán
của họ, và rảy huyết các con vật hiến
tế dâng làm của lễ thiêu trên bàn
thờ lớn nầy; còn bàn thờ bằng đồng
thì chỉ để dành cho ta cầu vấn." 16Tư
Tế U-ri-a làm y theo mọi điều Vua A-
kha đã truyền cho ông.
17Kế đó Vua A-kha cho gỡ bỏ
những chiếc xe bằng đồng và những
bồn nước trên các xe đó xuống.
Ông cũng lấy bể nước đặt trên lưng
các con bò bằng đồng đem đặt trên

một bệ bằng đá. [18]Ông cũng dẹp bỏ
lều che nắng dùng trong ngày Sa-bát
nơi sân đền thờ; còn lối vào dành
đặt biệt cho vua ở phía trước Đền
Thờ CHÚA ông cũng dẹp bỏ. Ông
làm tất cả những việc ấy để làm vừa
lòng vua A-sy-ri.
[19]Những việc khác A-kha đã làm
há không được chép trong sách Sử
Ký của Các Vua Giu-đa sao? [20]A-kha
an giấc với các tổ tiên ông và được
chôn bên cạnh họ trong Thành Đa-
vít. Hê-xê-ki-a con trai ông lên ngôi
kế vị.

17

Hô-sê-a Trị Vì I-sơ-ra-ên
(2 Sử 18:9-12)

[1]Năm thứ mười hai của triều đại A-
kha vua Giu-đa, Hô-sê-a con của Ê-la
lên ngôi làm vua I-sơ-ra-ên tại Sa-ma-
ri. Ông trị vì chín năm. [2]Ông làm
điều tội lỗi trước mặt CHÚA, nhưng
không như các vua I-sơ-ra-ên trước
ông. [3]Sanh-ma-nê-se vua của A-sy-ri
kéo đến đánh ông. Hô-sê-a trở
thành một chư hầu của vua ấy và
phải nộp triều cống cho vua ấy.
[4]Nhưng vua A-sy-ri thấy Hô-sê-a có ý
làm phản, vì ông đã sai sứ giả đến
cầu xin Sô vua của Ai-cập đến giúp
đỡ. Ngoài ra, ông cũng không nộp
triều cống hằng năm cho vua A-sy-ri
như thường làm nữa. Vì thế vua A-
sy-ri đến bắt ông và giam ông vào
ngục.

Dân I-sơ-ra-ên Bị Lưu Đày

[5]Bấy giờ vua A-sy-ri xâm lăng xứ và
tiến đánh Sa-ma-ri. Vua ấy bao vây
thành Sa-ma-ri ba năm. [6]Năm thứ
chín của triều đại Hô-sê-a, vua A-sy-ri
chiếm được thành Sa-ma-ri. Vua ấy
bắt dân I-sơ-ra-ên đem về A-sy-ri.
Ông cho họ định cư tại Ha-la, bên bờ
Sông Ha-bơ, miền Gô-xan, và trong
các thành của xứ Mê-đi.
[7]Việc ấy xảy ra vì dân I-sơ-ra-ên đã
phạm tội đối với CHÚA, Đức Chúa
Trời của họ, Đấng đã đem họ ra khỏi
đất Ai-cập, tức khỏi tay của Pha-ra-ôn
vua Ai-cập. Họ đã thờ phượng các
thần khác, [8]sống theo các tập tục của
những dân CHÚA đã đuổi đi trước
mặt dân I-sơ-ra-ên, và làm theo các
thói tục do các vua I-sơ-ra-ên bày ra.
[9]Dân I-sơ-ra-ên đã lén lút làm
những việc không đẹp lòng CHÚA,
Đức Chúa Trời của họ. Họ đã xây
dựng cho họ những tế đàn trên các
nơi cao trong các thành của họ, từ
những tháp canh cho đến những
thành trì kiên cố. [10]Họ dựng cho họ
những trụ thờ bằng đá và những trụ
thờ Nữ Thần A-sê-ra trên các núi đồi
và dưới những cây xanh. [11]Họ dâng
con vật hiến tế trên các tế đàn ở
những nơi cao, giống như các dân
tộc CHÚA đã đuổi đi trước mặt họ.
Họ làm những điều tội lỗi chọc giận
CHÚA. [12]Họ thờ các thần tượng mà
CHÚA đã bảo, "Các ngươi chớ thờ
chúng." [13]Tuy CHÚA đã sai các đấng
tiên tri và các nhà tiên kiến đến
cảnh cáo I-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng,
"Hãy quay khỏi những đường lối tội
lỗi của các ngươi, và hãy tuân giữ
những điều răn và mạng lịnh của Ta,
tức toàn bộ luật pháp mà Ta đã
truyền cho tổ tiên các ngươi và mọi
điều Ta đã sai các tôi tớ Ta là các
tiên tri rao bảo cho các ngươi."
[14]Nhưng họ không nghe và cứ ương
ngạnh, giống như tổ tiên của họ đã
làm, đó là những người đã không tin
vào CHÚA, Đức Chúa Trời của họ.
[15]Họ coi thường các mạng lịnh của
Ngài và các giao ước Ngài đã lập với
tổ tiên họ. Họ cũng coi thường
những lời cảnh cáo mà Ngài đã sai
các sứ giả của Ngài đến cảnh cáo họ.
Họ cứ đi theo các thần tượng giả dối
và trở thành những kẻ giả dối. Họ
bắt chước các dân tộc chung quanh
họ, tức các dân tộc mà CHÚA đã căn
dặn họ không được làm như các dân
tộc ấy. [16]Họ loại bỏ CHÚA, Đức Chúa
Trời của họ, mà đúc cho họ tượng
hai con bò con và dựng những trụ
thờ Nữ Thần A-sê-ra lên để thờ lạy.
Họ thờ phượng các thiên binh trên
trời và thờ lạy Thần Ba-anh. [17]Họ
thiêu sống con trai và con gái của họ
trong lửa để dâng cho các thần
tượng. Họ tin theo các phù thủy và
các thầy bói. Họ bán chính mình để
làm những tội lỗi gớm ghiếc trước
mặt CHÚA và chọc giận Ngài. [18]Vì thế
CHÚA rất giận dân I-sơ-ra-ên, và Ngài
đã cất bỏ họ khỏi thánh nhan Ngài,
chỉ còn lại chi tộc Giu-đa.
[19]Nhưng người Giu-đa cũng không
vâng giữ các điều răn của CHÚA, Đức

Chúa Trời của họ, nhưng đi theo các
thói tục người I-sơ-ra-ên đã bày ra.
20Vì thế CHÚA đã từ bỏ toàn thể con
cháu của I-sơ-ra-ên. Ngài phạt họ và
phó họ vào tay những kẻ cướp đoạt
họ cho đến khi Ngài loại hẳn họ ra
khỏi thánh nhan Ngài.
21Khi Ngài xé rách dân I-sơ-ra-ên
ra khỏi nhà Đa-vít, họ lập Giê-rô-bô-
am con của Nê-bát lên làm vua. Giê-
rô-bô-am đã lôi kéo dân I-sơ-ra-ên xa
cách CHÚA và đã xúi họ phạm tội
trọng. 22Dân I-sơ-ra-ên cứ tiếp tục đi
theo những tội lỗi Giê-rô-bô-am đã
gây ra. Họ không chịu từ bỏ những
tội lỗi ấy 23cho đến khi CHÚA cất bỏ
họ khỏi thánh nhan Ngài, như Ngài
đã bảo trước qua các vị tiên tri, tức
các tôi tớ Ngài. Vì thế, I-sơ-ra-ên bị
lưu đày khỏi xứ sở của họ, phải đến
sống ở A-sy-ri cho đến ngày nay.

Dân Ngoại Định Cư tại Sa-ma-ri

24Vua A-sy-ri bắt dân từ Ba-by-lôn,
Cư-thác, A-va, Ha-mát, và Sê-phạc-va-
im đến định cư trong các thành của
Sa-ma-ri, thế chỗ của dân I-sơ-ra-ên.
Các dân ấy đến chiếm lấy Sa-ma-ri
và định cư trong các thành của xứ
ấy. 25Khi mới đến định cư tại đó, họ
không thờ phượng CHÚA, nên CHÚA
đã sai các sư tử đến vồ chết một số
người của họ. 26Người ta tâu với vua
A-sy-ri rằng, "Các dân tộc mà ngài đã
trục xuất và đày đến định cư trong
các thành ở Sa-ma-ri không biết cách
thức thờ phượng vị thần của xứ ấy.
Vì thế vị thần của xứ ấy đã sai các sư
tử đến vồ chết một số người của họ,
bởi họ không biết cách thức thờ
phượng vị thần ấy như thế nào."
27Vua A-sy-ri bèn truyền lịnh, "Các
ngươi hãy chọn một người trong số
những tư tế đã bị bắt đem lưu đày.
Hãy đưa người ấy trở về xứ để sống
tại đó, hầu người ấy sẽ dạy chúng
biết cách thờ phượng vị thần của xứ
ấy." 28Vậy một tư tế trong số những
tư tế bị bắt đem lưu đày khỏi Sa-ma-
ri được cho trở về và sống tại Bê-tên.
Người ấy dạy cho họ biết phải thờ
phượng CHÚA như thế nào.
29Tuy nhiên mỗi dân tộc đều làm
những tượng thần riêng của họ, đem
đặt những tượng thần ấy vào các
khám thờ, rồi mang vào để trong các
đền miếu trên các nơi cao mà người
Sa-ma-ri đã xây. Dân tộc nào cũng
lập những vị thần riêng cho mình
trong các thành họ ở. 30Dân Ba-by-
lôn dựng tượng Thần Su-cốt Bê-nốt,
dân Cút lập tượng Thần Nẹt-ganh,
dân Ha-mát lập tượng Thần A-si-ma,
31dân A-vi lập tượng Thần Níp-ha và
Tạt-tắc, dân Sê-phạc-va-im thiêu con
thơ của họ trong lửa cho Thần Át-
ram-mê-léc và Thần A-nam-mê-léc,
các thần của dân Sê-phạc-va-im.
32Các dân tộc ấy cũng thờ phượng
CHÚA và tự chọn trong vòng họ đủ
hạng người mà lập làm các tư tế cho
các đền miếu ở những nơi cao. Các
tư tế ấy thay mặt họ dâng các con vật
hiến tế trên các tế đàn ở những nơi
cao. 33Như vậy các dân tộc ấy vừa
thờ phượng CHÚA nhưng cũng thờ
phượng các thần của họ. Họ cứ giữ
các phong tục mà dân tộc họ đã có
trước khi bị lưu đày. 34Họ vẫn tiếp
tục giữ các phong tục ngày trước của
họ cho đến ngày nay. Họ không
kính sợ CHÚA và cũng không tuân giữ
các quy tắc, mạng lịnh, luật pháp,
hay điều răn mà CHÚA đã truyền cho
các con cháu Gia-cốp, người Ngài đã
đặt tên là I-sơ-ra-ên. 35CHÚA đã lập
giao ước với dân I-sơ-ra-ên và truyền
cho họ rằng, "Các ngươi chớ thờ
phượng các thần khác, chớ thờ lạy
chúng, chớ phục vụ chúng, và cũng
chớ dâng các con vật hiến tế cho
chúng. 36Nhưng các ngươi chỉ thờ
phượng CHÚA, Đấng đã đưa cánh tay
quyền năng của Ngài ra, đem các
ngươi ra khỏi xứ Ai-cập. Các ngươi
chỉ thờ lạy một mình Ngài và chỉ
dâng các con vật hiến tế lên Ngài.
37Những quy tắc, mạng lịnh, luật
pháp, và điều răn mà Ngài đã viết ra
cho các ngươi, các ngươi phải cẩn
thận vâng giữ. Các ngươi chớ thờ
phượng các thần khác. 38Các ngươi
chớ quên giao ước Ta đã lập với các
ngươi. Các ngươi chớ thờ lạy các
thần khác. 39Nhưng các ngươi chỉ
thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi. Ngài sẽ giải cứu các
ngươi khỏi tay mọi kẻ thù của các
ngươi."
40Các dân tộc mới đến cũng
không nghe theo. Họ vẫn cứ tiếp
tục thờ phượng các thần riêng của
họ theo phong tục trước kia của họ.
41Vậy các dân tộc đó vừa thờ phượng

CHÚA và cũng vừa thờ phượng các thần do họ chạm khắc hoặc đúc nên. Sau đó, con cháu họ và con cháu của con cháu họ cứ tiếp tục theo truyền thống của tổ tiên họ mà làm như thế cho đến ngày nay.

18

Hê-xê-ki-a Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 29:1-2; 31:1, 20-21; 2 Vua 17:3-7)

[1]Năm thứ ba của triều đại Hô-sê-a con của Ê-la vua I-sơ-ra-ên, Hê-xê-ki-a con của A-kha vua Giu-đa bắt đầu trị vì. [2]Ông được hai mươi lăm tuổi khi bắt đầu làm vua. Ông trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-bi con gái của Xê-ca-ri-a. [3]Ông làm điều tốt trước mặt CHÚA giống như Đa-vít tổ tiên ông đã làm. [4]Ông dẹp bỏ những nơi cao, đập vỡ các tượng thờ bằng đá, và đốn hạ những trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra. Ông đập nát con rắn bằng đồng Mô-sê đã làm, vì cho đến lúc đó dân I-sơ-ra-ên vẫn còn dâng hương cho con rắn bằng đồng ấy. Người ta gọi nó là Nê-hút-tan. [5]Ông tin cậy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Trong số những vị vua Giu-đa sau ông, không ai được như thế, và trong số các vị vua trước ông, cũng chẳng ai được như vậy. [6]vì ông bám chặt lấy CHÚA. Ông chẳng rời bỏ Ngài, nhưng gìn giữ những điều răn mà CHÚA đã truyền cho Mô-sê. [7]CHÚA ở với ông, nên ông làm gì cũng được thành công. Ông nổi lên chống lại vua A-sy-ri và không chịu thần phục vua ấy nữa. [8]Ông tiến đánh dần Phi-li-tin đến tận Ga-xa và những vùng phụ cận, từ tháp canh cho đến thành trì kiên cố.

[9]Năm thứ tư của triều đại Hê-xê-ki-a, tức năm thứ bảy của triều đại Hô-sê-a con của Ê-la vua I-sơ-ra-ên, Sanh-ma-nê-se vua A-sy-ri đến tấn công Sa-ma-ri và bao vây thành ấy. [10]Cuối ba năm, vua ấy chiếm được thành. Năm thứ sáu của triều đại Hê-xê-ki-a, tức năm thứ chín của triều đại Hô-sê-a vua I-sơ-ra-ên, Sa-ma-ri bị thất thủ. [11]Vua A-sy-ri bắt dân I-sơ-ra-ên đem đi lưu đày ở A-sy-ri. Ông cho họ định cư bên bờ Sông Ha-bơ, miền Gô-xan, và trong các thành của xứ Mê-đi, [12]bởi vì họ không vâng theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, nhưng vi phạm giao ước Ngài, tức tất cả những điều Mô-sê tôi tớ của CHÚA đã truyền. Họ không nghe theo và cũng chẳng thi hành những điều ấy.

Sên-na-kê-ríp Xâm Lăng Giu-đa
(2 Sử 32:9-19; Isa 36:1-12)

[13]Năm thứ mười bốn của triều đại Vua Hê-xê-ki-a, Sên-na-kê-ríp vua A-sy-ri đến tấn công các thành kiên cố của Giu-đa và chiếm lấy chúng. [14]Hê-xê-ki-a vua Giu-đa sai sứ giả đến gặp vua A-sy-ri tại La-kích và tâu rằng, "Tôi có lỗi. Xin ngài lui binh. Ngài muốn điều chi, tôi cũng chịu cả." Vua A-sy-ri đòi Hê-xê-ki-a vua Giu-đa phải nộp mười ngàn hai trăm ký bạc và một ngàn hai mươi ký vàng.[a] [15]Vì thế Hê-xê-ki-a phải lấy tất cả bạc trong Đền Thờ CHÚA và trong các kho tàng của hoàng cung nộp cho vua ấy. [16]Bấy giờ Hê-xê-ki-a phải gỡ vàng bọc trên những cánh cửa của Đền Thờ CHÚA, tức vàng mà Hê-xê-ki-a vua Giu-đa đã cẩn trên những cánh cửa ấy, để đem nộp cho vua A-sy-ri.

[17]Dầu vậy vua A-sy-ri vẫn sai Tạt-tan, Ráp-sa-ri, và Ráp-sa-kê,[b] cùng một đạo binh rất lớn từ La-kích đến đánh Hê-xê-ki-a tại Giê-ru-sa-lem. Họ tiến lên và hãm áp Giê-ru-sa-lem. Khi đến gần thành, họ tiến vào, rồi dừng lại tại đầu kênh dẫn nước của Thượng Hồ, nơi con đường dẫn đến cánh đồng của thợ nện, [18]và yêu cầu được hội kiến với vua. Ê-li-a-kim con của Hinh-ki-a quan tổng quản hoàng cung, Sép-na quan ký lục, và Giô-a con của A-sáp quan quản lý văn khố đi ra gặp họ.

[19]Ráp-sa-kê nói với họ, "Hãy về và bảo Hê-xê-ki-a: Đại đế của ta là vua A-sy-ri đã phán như thế nầy: Ngươi dựa vào gì mà tự tin như vậy? [20]Bộ ngươi tưởng rằng trong chiến tranh, lời nói suông có thể thay thế được mưu lược và sức mạnh sao? Ngươi dựa vào gì mà dám chống lại ta? [21]Kìa, ngày nay ngươi dựa vào Ai-cập chăng? Đó chỉ là một cây sậy gãy.

---

[a] nt: 300 ta-lâng bạc và 30 ta-lâng vàng

[b] Tạt-tan, Ráp-sa-ri và Ráp-sa-kê là tên những chức vụ chỉ huy quân đội, có thể tạm dịch là Tổng Tư Lệnh, Tham Mưu Trưởng, và Tư Lệnh Chiến Trường

Ai dựa vào nó ắt sẽ bị nó đâm thủng
bàn tay. Bất cứ kẻ nào dựa vào Pha-
ra-ôn vua Ai-cập sẽ bị như vậy.
22Còn nếu ngươi bảo ta rằng, 'Chúng
tôi tin cậy CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng tôi,' thì há chẳng phải Hê-xê-
ki-a đã dẹp bỏ các tế đàn của Ngài
trên các nơi cao, rồi bảo dân Giu-đa
và dân Giê-ru-sa-lem rằng, 'Các
ngươi chỉ thờ phượng Ngài ở trước
bàn thờ tại Giê-ru-sa-lem mà thôi'
sao? 23Bây giờ hãy đánh cuộc với chủ
ta là vua A-sy-ri đi. Ta sẽ cho các
ngươi hai ngàn con ngựa, nếu các
ngươi có đủ kỵ binh để cỡi. 24Liệu
các ngươi nhờ cậy vào các xe chiến
mã và các kỵ binh của Ai-cập mà có
thể chống cự nổi một tiểu tướng
trong đám đầy tớ của chủ ta chăng?
25Hơn nữa, há chẳng phải là ý CHÚA
mà ta đến đây để hủy diệt xứ nầy
sao? CHÚA đã bảo ta rằng: Hãy lên
đánh xứ đó và tiêu diệt nó đi."

26Bấy giờ Ê-li-a-kim con của Hinh-
ki-a, Sép-na, và Giô-a nói với Ráp-sa-
kê rằng, "Xin ngài nói với các tôi tớ
ngài bằng tiếng A-ram, vì chúng tôi
hiểu tiếng ấy. Xin đừng nói với
chúng tôi bằng tiếng Giu-đa, kẻo
dân ở trên tường thành nghe được."

27Nhưng Ráp-sa-kê đáp lại họ, "Há
chủ ta đã sai ta đến chỉ để nói
những lời nầy với chủ các ngươi và
với các ngươi, mà không nói với
những người đang ngồi trên tường
thành kia, tức những người đang ăn
phân và uống nước tiểu của mình
cùng với các ngươi, nữa sao?"

28Đoạn Ráp-sa-kê đứng dậy và nói
lớn bằng tiếng Giu-đa rằng, "Hãy
nghe lời đại đế của ta là vua A-sy-ri.
29Vua của ta phán như thế nầy: Chớ
để Hê-xê-ki-a lừa gạt các ngươi, vì
hắn không thể giải thoát các ngươi
khỏi tay ta đâu. 30Chớ để Hê-xê-ki-a
xúi giục các ngươi nương cậy vào
CHÚA mà rằng, 'CHÚA chắc chắn sẽ
giải cứu chúng ta, và thành nầy sẽ
không bị phó vào tay vua A-sy-ri.'
31Chớ nghe theo lời của Hê-xê-ki-a, vì
vua A-sy-ri phán thế nầy: Hãy làm
hòa với ta và ra đây với ta, thì mỗi
người trong các ngươi sẽ được ăn
hoa quả của vườn nho và vườn vả của
mình và sẽ được uống nước giếng
của mình, 32cho đến khi ta đến đem
các ngươi qua một xứ giống như xứ
của các ngươi, một xứ có lúa và rượu,
một xứ có bánh và vườn nho, một xứ
có dầu ô-liu và mật, để các ngươi
sống và không chết. Chớ để Hê-xê-
ki-a dẫn dụ các ngươi đi sai lạc khi
hắn nói rằng, 'CHÚA sẽ giải cứu
chúng ta.' 33Có thần của dân tộc nào
đã giải cứu xứ sở của họ khỏi tay vua
A-sy-ri chưa? 34Các thần của dân Ha-
mát và dân Ạc-pát ở đâu? Các thần
của dân Sê-phạc-va-im, dân Hê-na,
và dân I-va ở đâu? Các thần ấy có
giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta chăng?
35Trong tất cả các thần của các nước,
có thần nào đã giải cứu được nước
của họ khỏi tay ta chăng? Thế thì
CHÚA há có thể giải cứu Giê-ru-sa-lem
khỏi tay ta được sao?"

36Nhưng dân chúng đều im lặng,
chẳng ai đáp lại một lời, vì vua đã
truyền rằng, "Đừng trả lời hắn."
37Bấy giờ Ê-li-a-kim con của Hinh-ki-a
quan tổng quản hoàng cung, Sép-na
quan bí thư, và Giô-a con của A-sáp
quan quản lý văn khố xé rách áo họ,
rồi vào thành gặp vua Hê-xê-ki-a tâu
trình những lời Ráp-sa-kê đã nói.

19

Hê-xê-ki-a Tham Vấn I-sa-gia
(Isa 37:1-13)

1Khi Vua Hê-xê-ki-a nghe những
lời đó, ông xé áo ông, mặc vải gai,
rồi đi vào Đền Thờ CHÚA. 2Ông sai
Ê-li-a-kim quan tổng quản hoàng
cung, Sép-na quan bí thư, và các vị tư
tế trưởng thượng mặc vải gai đến
gặp Tiên Tri I-sa-gia con của A-mô.
3Họ nói với ông ấy, "Vua Hê-xê-ki-a
nói như thế nầy: Ngày nay là ngày
khốn quẫn, ngày bị trách phạt, và
ngày tủi nhục. Các thai nhi đã đến
ngày chào đời mà mẹ không có sức
để sinh ra. 4Có lẽ CHÚA, Đức Chúa
Trời của ông, đã nghe thấu tất cả
những lời của Ráp-sa-kê, kẻ được vua
A-sy-ri chủ hắn sai đến để phỉ báng
Đức Chúa Trời hằng sống rồi. Ước gì
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, sẽ quở
phạt những kẻ nói những lời Ngài
đã nghe. Vậy xin ông dâng lời cầu
nguyện cho những người còn sót lại
trong nước."

5Khi các tôi tớ của Vua Hê-xê-ki-a
đến với I-sa-gia, 6Tiên Tri I-sa-gia nói
với họ, "Hãy về nói với chủ các

ngươi, CHÚA phán thế nầy: 'Đừng sợ
vì những lời các ngươi đã nghe, tức
những lời các tôi tớ của vua A-sy-ri
đã xúc phạm đến Ta. 7Chính Ta sẽ
đặt một linh trong nó, để nó sẽ
nghe tiếng đồn mà rút về nước của
nó. Ta sẽ làm cho nó bị giết bằng
gươm trong nước của nó.'"

Sên-na-kê-ríp Hăm Dọa Hê-xê-ki-a

8Khi Ráp-sa-kê được tin vua của
ông đã rời khỏi La-kích, ông rút
quân về và thấy vua A-sy-ri đang tấn
công Líp-na. 9Bấy giờ vua A-sy-ri
nhận được tin về Tia-ha-ca vua Ê-thi-
ô-pi rằng, "Kìa, vua ấy đang kéo
quân ra chống lại ngài," ông sai các
sứ giả đến nói với Hê-xê-ki-a một lần
nữa, 10"Hãy nói với Hê-xê-ki-a vua
Giu-đa như thế nầy: Chớ để Đức
Chúa Trời của ngươi, Đấng ngươi
nhờ cậy, gạt ngươi khi bảo rằng Giê-
ru-sa-lem sẽ không rơi vào tay vua A-
sy-ri. 11Kìa, hãy xem những gì vua A-
sy-ri đã làm cho mọi nước: tiêu diệt
tất cả. Còn ngươi, ngươi há có thể
thoát khỏi sao? 12Các thần của các
dân mà tổ tiên ta đã tiêu diệt, như
thần của dân Gô-xan, thần của dân
Ha-ran, thần của dân Rê-xép, và
thần của dân Ê-đen ở Tên Át-sa, có
giải cứu được họ chăng? 13Vua của
Ha-mát, vua của Ac-pát, vua của
Thành Sê-phạc-va-im, vua của Hê-na,
và vua của I-va bây giờ đâu rồi?"

Hê-xê-ki-a Cầu Nguyện
(Isa 37:14-20)

14Khi Hê-xê-ki-a nhận được thư do
tay các sứ giả trao, ông đọc, rồi ông
đi lên Đền Thờ CHÚA và mở bức thư
ấy ra trước mặt CHÚA. 15Hê-xê-ki-a
cầu nguyện với CHÚA rằng, "Lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng đang ngự trên các chê-ru-bim.
Chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời
của tất cả các dân các nước trên thế
gian. Chính Ngài đã dựng nên trời
và đất. 16Xin nghiêng tai và nghe,
CHÚA ôi. Xin mở mắt và nhìn, CHÚA
ôi. Xin nghe những lời của Sên-na-
kê-ríp đã gởi đến để nhục mạ Đức
Chúa Trời hằng sống. 17Lạy CHÚA,
thật sự Sên-na-kê-ríp vua A-sy-ri đã
hủy diệt các nước và xứ sở của các
nước ấy, 18đã ném các thần tượng
của họ vô lửa, vì chúng chẳng phải là
thần mà chỉ là sản phẩm của bàn tay
loài người làm ra; chúng chỉ là gỗ và
đá, cho nên chúng đã bị hủy diệt là
đúng lắm. 19Nhưng bây giờ, lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng con,
con cầu xin Ngài: xin cứu chúng con
khỏi tay của vua ấy, để mọi nước
trên đất biết rằng chỉ một mình Ngài
là Đức Chúa Trời mà thôi, CHÚA ôi."

Lời Tiên Tri về Sự Thất Bại của Sên-na-kê-ríp
(2 Sử 32:20-21; Isa 37:21-38)

20Bấy giờ I-sa-gia con của A-mô gởi
lời đến nói với Hê-xê-ki-a rằng,
"CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy: 'Ta đã nghe lời cầu
nguyện của ngươi về việc Sên-na-kê-
ríp vua A-sy-ri.' 21Đây là lời của CHÚA
đã phán về hắn,

Trinh nữ ở Si-ôn sẽ khinh bỉ
ngươi và nhạo cười ngươi;
Sau lưng ngươi, con gái ở Giê-ru-
sa-lem sẽ lắc đầu.
22Ngươi đã nhục mạ và khinh bỉ
ai?
Ngươi đã lên giọng và giương mắt
kiêu căng với ai?
Ngươi đang chống lại Đấng
Thánh của I-sơ-ra-ên đấy!
23Ngươi đã dùng các sứ giả để phỉ
báng CHÚA,
Ngươi nói rằng, 'Với nhiều xe
chiến mã,
Ta đã lên những đỉnh cao các núi,
Ta đã lên tận những nơi chót vót
của Núi Li-băng;
Ta đã đốn ngã những cây bá
hương cao nhất và những cây
tùng tốt nhất;
Ta đã vào những miền xa xăm của
nó, vào tận rừng rậm thâm u.
24Ta đã đào giếng và uống nước
nơi xứ lạ.
Ta đã làm khô cạn các sông suối ở
Ai-cập bằng gót chân ta.'
25Ngươi há không nghe rằng Ta đã
định từ lâu rồi sao?
Những gì Ta đã định từ thời thái
cổ, bây giờ Ta cho thực hiện,
Đó là ngươi phải biến những
thành trì kiên cố ấy thành
những đống đổ nát hoang tàn.
26Dân cư ở những nơi đó đều yếu
nhược, khiếp sợ, và bối rối;
Chúng đã trở nên như cây cối
ngoài đồng, như cỏ non mới

mọc, như cỏ mọc trên mái nhà,
héo khô trước khi chưa kịp lớn.

[27]Nhưng Ta biết ngươi,
Ta biết lúc ngươi đứng dậy và khi ngươi ngồi xuống,
Ta biết lúc ngươi đi ra và khi ngươi đi vào,
Ta cũng biết ngươi lúc ngươi nổi giận chống lại Ta.
[28]Vì ngươi đã cả gan nổi giận chống lại Ta,
Những lời ngạo mạn của ngươi đã thấu đến tai Ta,
Nên Ta sẽ xỏ khoen vào lỗ mũi ngươi,
Tra hàm thiếc vào miệng ngươi;
Ta sẽ bắt ngươi phải trở về bằng con đường ngươi đã ra đi.

[29]Hỡi Hê-xê-ki-a,[a] đây sẽ là một dấu hiệu cho ngươi,

Năm nay ngươi sẽ ăn hoa màu tự mọc;
Năm thứ hai ngươi sẽ ăn những gì mọc lên từ các hoa màu ấy;
Năm thứ ba ngươi sẽ gieo, gặt, trồng vườn nho, và ăn trái.
[30]Những gì còn sót lại của nhà Giu-đa thì dưới sẽ đâm rễ, trên sẽ ra trái.
[31]Vì từ Giê-ru-sa-lem những người sống sót sẽ tràn ra,
Từ núi Si-ôn sẽ tuôn ra một dòng dõi của những người sống sót.
Lòng nóng cháy của CHÚA các đạo quân sẽ làm thành việc ấy.

[32]Vậy, CHÚA phán về vua A-sy-ri như thế nầy:

Nó sẽ không vào được thành nầy;
Nó sẽ không bắn một mũi tên vào thành;
Nó sẽ không núp sau thuẫn khiên mà xông tới;
Nó sẽ không đắp lũy tấn công thành.
[33]Nó đã dùng đường nào đi tới, nó sẽ theo đường đó trở về;
Nó sẽ không vào được thành nầy," CHÚA phán vậy.
[34]"Ta sẽ bảo vệ thành nầy và giải cứu nó,
Vì cớ Ta và vì cớ Đa-vít tôi tớ Ta."

Sên-na-kê-ríp Thất Bại và Bị Giết

[35]Ngay trong đêm đó, một thiên sứ của CHÚA đi ra và giết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân A-sy-ri. Đến sáng, người ta thức dậy thì chỉ thấy toàn là xác chết.

[36]Sên-na-kê-ríp vua A-sy-ri rút quân về và ở tại Ni-ni-ve. [37]Một ngày kia, khi ông đang quỳ lạy trong đền thờ của Thần Nít-róc thần của ông, Át-ram-mê-léc và Sa-rê-xê hai con trai của ông đã dùng gươm đâm ông chết, rồi bỏ trốn sang xứ A-ra-rát. Ê-sạc-hát-đôn con trai ông lên ngôi kế vị.

20

Hê-xê-ki-a Bị Bịnh
(2 Sử 32:24-26; Isa 38:1-8)

[1]Trong những ngày ấy, Hê-xê-ki-a bị bịnh và gần chết. Tiên Tri I-sa-gia con của A-mô đến thăm ông và nói, "CHÚA phán rằng: Hãy sắp đặt việc nhà của ngươi, vì ngươi sẽ qua đời. Ngươi sẽ không qua khỏi cơn bịnh nầy."

[2]Bấy giờ Hê-xê-ki-a xây mặt vào tường và cầu nguyện với CHÚA, [3]"Lạy CHÚA, con cầu xin Ngài, xin nhớ đến con, thế nào con đã bước đi cách trung tín và hết lòng trước mặt Ngài, và con đã làm những điều đẹp lòng Ngài." Rồi Hê-xê-ki-a bật khóc thảm thiết.

[4]Khi I-sa-gia ra đi chưa tới giữa sân, có lời của CHÚA đến với ông, [5]"Hãy trở lại và nói với Hê-xê-ki-a thủ lãnh của dân Ta: CHÚA, Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ tiên ngươi, phán rằng: Ta đã nghe lời cầu nguyện của ngươi. Ta đã thấy nước mắt của ngươi. Ta chắc chắn sẽ chữa lành ngươi. Ngày thứ ba ngươi sẽ đi lên Đền Thờ CHÚA... [6]Ta sẽ cho ngươi sống thêm mười lăm năm nữa. Ta sẽ giải cứu ngươi và thành nầy khỏi tay vua A-sy-ri. Ta sẽ bảo vệ thành nầy vì cớ Ta và vì cớ Đa-vít tôi tớ Ta." [7]Kế đó I-sa-gia bảo, "Hãy đem cho tôi một cái bánh làm bằng trái vả. Hãy đắp nó lên chỗ ung độc, thì vua sẽ được lành."

[8]Hê-xê-ki-a nói với I-sa-gia, "Nhờ dấu hiệu nào tôi biết rằng CHÚA sẽ

[a] Trong nguyên tác, không có những chữ "Hỡi Hê-xê-ki-a" vì được hiểu ngầm

chữa lành tôi, và ngày thứ ba tôi có
thể đi lên Đền Thờ CHÚA?"
[9]I-sa-gia đáp, "Đây là dấu hiệu của
CHÚA ban cho ngài, để xác nhận
rằng CHÚA sẽ làm điều Ngài đã hứa.
Ngài muốn thấy bóng mặt trời ngã
tới thêm mười độ hay ngã lui mười
độ?"
[10]Hê-xê-ki-a đáp, "Bóng ngã tới
thêm mười độ là chuyện thường; vậy
xin hãy cho bóng ngã lui mười độ."
[11]Tiên Tri I-sa-gia cầu xin CHÚA, và
Ngài khiến bóng mặt trời chiếu trên
các bậc thang đo giờ do A-kha xây
ngã lui mười độ.

Hê-xê-ki-a Tiếp Các Sứ Giả Ba-by-lôn
(2 Sử 32:32-33; Isa 39:1-8)

[12]Khi ấy Mê-rô-đác Ba-la-đan con
của Ba-la-đan vua Ba-by-lôn sai các
sứ giả đem thư và quà đến biếu Hê-
xê-ki-a, vì ông ấy có nghe tin Hê-xê-
ki-a bị bịnh. [13]Sau khi Hê-xê-ki-a
nghe các sứ giả tâu xong, ông dẫn
họ đi xem tất cả các kho tàng của
ông – nào bạc, nào vàng, nào các
hương liệu, dầu quý, kho vũ khí, và
tất cả những gì chứa trong các kho
tàng của ông. Chẳng có vật gì trong
cung điện hoặc trong vương quốc
của ông mà Hê-xê-ki-a không cho họ
xem.
[14]Bấy giờ Tiên Tri I-sa-gia đến gặp
Vua Hê-xê-ki-a và hỏi, "Những người
ấy nói gì? Và họ từ đâu đến?"
Hê-xê-ki-a đáp, "Họ đến từ một
nước rất xa, từ Ba-by-lôn."
[15]Tiên tri hỏi, "Họ đã thấy những
gì trong cung điện của ngài?"
Hê-xê-ki-a đáp, "Họ đã thấy tất cả
những gì trong cung điện của tôi.
Chẳng có vật gì trong các kho tàng
của tôi mà tôi không cho họ xem."
[16]Bấy giờ I-sa-gia nói với Hê-xê-ki-
a, "Xin ngài hãy nghe lời của CHÚA:
[17]Trong những ngày đến, tất cả
những gì có trong cung điện của
ngài và tất cả những gì tổ tiên ngài
đã tích trữ cho đến ngày nay sẽ bị
mang qua Ba-by-lôn; chẳng còn chừa
lại vật chi. CHÚA phán vậy. [18]Một số
con cái của ngài do chính ngài sinh
ra cũng sẽ bị bắt đi. Chúng sẽ trở
thành các hoạn quan trong cung
điện của vua Ba-by-lôn."
[19]Hê-xê-ki-a nói với I-sa-gia, "Lời
của CHÚA do ông truyền cũng tốt
thôi," bởi vì Hê-xê-ki-a nghĩ, "Miễn là
trong đời của mình có hòa bình và
an ninh là được rồi; vậy tại sao là
không tốt?"

Vua Hê-xê-ki-a Băng Hà

[20]Những việc khác của Hê-xê-ki-a,
tất cả quyền thế của ông, thế nào
ông đã xây hồ nước, làm hệ thống
dẫn nước, và dẫn nước vào kinh
thành, há không được chép trong
sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao?
[21]Hê-xê-ki-a an giấc với các tổ tiên
ông. Ma-na-se con trai ông lên ngôi
kế vị.

21

Ma-na-se Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 33:1-10, 18-20)

[1]Ma-na-se được mười hai tuổi khi
lên ngôi làm vua. Ông trị vì năm
mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
ông là Hếp-xi-ba. [2]Ông làm điều tội
lỗi trước mặt CHÚA, theo những cách
gớm ghiếc của các dân CHÚA đã đuổi
đi trước mặt dân I-sơ-ra-ên. [3]Ông
xây lại các tế đàn trên những nơi cao
mà Hê-xê-ki-a cha ông đã phá hủy.
Ông xây dựng các bàn thờ cho Thần
Ba-anh, làm một trụ thờ Nữ Thần A-
sê-ra giống như A-háp vua I-sơ-ra-ên
đã làm. Ông thờ tất cả các thần linh
trên không trung và cúng tế chúng.
[4]Ông xây các bàn thờ cho các tà thần
trong Đền Thờ CHÚA, nơi CHÚA đã
phán, "Ta sẽ đặt danh Ta tại Giê-ru-
sa-lem." [5]Ông xây bàn thờ cho các
thần linh trên không trung ngay
trong hai sân của Đền Thờ CHÚA.
[6]Ông thiêu con trai ông trong lửa để
dâng nó cho thần tượng. Ông thực
hành phép phù thủy và chiêm tinh.
Ông cậy vào các đồng bóng và các
thầy bói. Ông làm nhiều điều tội lỗi
trước mặt CHÚA và chọc giận Ngài.
[7]Ông tạc tượng Nữ Thần A-sê-ra, rồi
đem để nó trong đền thờ là nơi
CHÚA đã bảo Đa-vít và Sa-lô-môn con
trai vua ấy rằng, "Ta sẽ đặt danh Ta
ngự mãi trong đền thờ nầy và trong
Giê-ru-sa-lem, nơi Ta đã chọn trong
các chi tộc của I-sơ-ra-ên. [8]Nếu
chúng cẩn thận làm theo mọi điều
Ta đã truyền cho chúng và vâng theo
tất cả luật pháp mà Mô-sê tôi tớ Ta
đã truyền cho chúng, Ta sẽ không để

cho chân của dân I-sơ-ra-ên phải đi
lang thang ra khỏi xứ mà Ta đã ban
cho tổ tiên của chúng." [9]Nhưng họ
không nghe. Ma-na-se đã dẫn dắt
họ đi sai lạc, khiến họ phạm nhiều
tội lỗi hơn tất cả các nước mà CHÚA
đã hủy diệt trước mặt dân I-sơ-ra-ên.
[10]CHÚA đã dùng các tôi tớ Ngài,
tức các tiên tri, nói với họ, [11]"Bởi vì
Ma-na-se vua Giu-đa đã làm những
việc gớm ghiếc ấy –Ông đã làm
những việc gian tà hơn tất cả các
dân A-mô-ri đã làm trước ông. Ông
đã gây cho Giu-đa phạm tội thờ các
thần tượng do ông làm ra– [12]nên
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy: Ta sẽ giáng những tai
họa xuống trên Giê-ru-sa-lem và Giu-
đa đến nỗi ai nghe đến sẽ lùng bùng
lỗ tai. [13]Ta sẽ giăng trên Giê-ru-sa-
lem thước dây đã dùng để đo Sa-ma-
ri và sẽ dùng dây dọi đã áp dụng cho
nhà A-háp. Ta sẽ chùi sạch Giê-ru-
sa-lem như người ta chùi một cái dĩa,
chùi sạch nó rồi úp nó xuống. [14]Ta
sẽ vứt bỏ những gì còn lại của cơ
nghiệp Ta. Ta sẽ phó chúng vào tay
quân thù của chúng. Chúng sẽ trở
thành một miếng mồi, một chiến lợi
phẩm cho quân thù của chúng. [15]Bởi
vì chúng đã làm những việc tội lỗi
trước mặt Ta, chọc giận Ta, từ khi tổ
tiên chúng ra khỏi Ai-cập cho đến
ngày nay."
[16]Ngoài ra, Ma-na-se còn làm đổ
máu của nhiều người vô tội cho đến
khi ông làm ngập Giê-ru-sa-lem với
máu vô tội từ đầu nầy đến đầu kia,
ngoài những tội ông đã làm để gây
cho Giu-đa phạm tội, tức khiến họ
làm những điều tội lỗi trước mặt
CHÚA.
[17]Những việc khác của Ma-na-se,
tất cả những việc ông làm, những tội
lỗi ông phạm, há không được chép
trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa
sao? [18]Ma-na-se an giấc với các tổ
tiên ông và được chôn trong vườn
ngự uyển ở hoàng cung, tức trong
Vườn U-xa. A-môn con trai ông lên
ngôi kế vị.

A-môn Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 33:21-25)

[19]A-môn được hai mươi hai tuổi
khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì hai
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là
Mê-su-lê-mết con gái của Ha-ru cháu
của Giọt-ba. [20]Ông làm điều tội lỗi
trước mặt CHÚA như Ma-na-se cha
ông đã làm. [21]Ông đi theo mọi
đường lối cha ông đã đi. Ông phục
vụ các thần tượng cha ông đã phục
vụ, và ông thờ phượng chúng. [22]Ông
lìa bỏ CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên ông và không đi theo các đường
lối CHÚA. [23]Các tôi tớ của A-môn lập
mưu làm phản và hạ sát ông ngay
trong cung điện. [24]Nhưng dân trong
nước xử tử tất cả những kẻ đã âm
mưu và giết Vua A-môn; rồi dân
trong nước lập Giô-si-a con trai ông
lên ngôi kế vị.
[25]Tất cả những việc khác của A-
môn làm há chẳng được chép trong
sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao?
[26]Ông được chôn trong mộ của ông
trong Vườn U-xa. Sau đó Giô-si-a
con trai ông lên ngôi kế vị.

22

Giô-si-a Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 34:1-2)

[1]Giô-si-a được tám tuổi khi lên
ngôi làm vua. Ông trị vì ba mươi
mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông
là Giê-đi-đa con gái của A-đai-a cháu
của Bô-cát. [2]Ông làm điều tốt trước
mặt CHÚA và bước đi trong mọi
đường lối của Đa-vít tổ tiên ông.
Ông chẳng xây qua bên phải hoặc
bên trái.

Thượng Tế Hinh-ki-a Tìm Được Sách Luật Pháp
(2 Sử 34:8-28)

[3]Năm thứ mười tám của triều đại
Giô-si-a, vua sai Sa-phan con của A-
xa-li-a cháu của Mê-su-lam, quan bí
thư của vua, đến Đền Thờ CHÚA và
dặn rằng, [4]"Hãy đi gặp Thượng Tế
Hinh-ki-a và nói với ông ấy: 'Hãy
đếm tất cả số tiền những người giữ
cổng đã nhận của dân khi họ vào
Đền Thờ CHÚA. [5]Hãy trao số tiền đó
cho những người có trách nhiệm bảo
trì Đền Thờ CHÚA, để họ sửa sang
những chỗ hư hỏng của Đền Thờ,
[6]tức giao nó cho những thợ mộc, thợ
xây cất, và thợ nề, để họ mua gỗ và
đá cắt sẵn mà tu bổ Đền Thờ.
[7]Nhưng không nên bắt họ phải khai

báo về số tiền đã giao vào tay họ, vì
họ làm việc chân thật."
8Thượng Tế Hinh-ki-a nói với Sa-
phan quan bí thư rằng, "Tôi có tìm
được cuốn sách luật pháp trong Đền
Thờ CHÚA." Đoạn, Hinh-ki-a trao
cuốn sách đó cho Sa-phan. Ông ta
lấy và đọc. 9Sau đó, Sa-phan quan bí
thư đến gặp vua và tâu, "Bầy tôi của
hoàng thượng đã đến lấy tất cả số
tiền trong Đền Thờ và trao cho
những người có trách nhiệm sửa
sang Đền Thờ CHÚA rồi." 10Sa-phan
quan bí thư tâu tiếp, "Tư Tế Hinh-ki-
a có trao cho hạ thần một cuốn
sách." Rồi Sa-phan đọc lớn tiếng
trước mặt vua cho vua nghe.

Nữ Tiên Tri Hun-đa

11Khi vua nghe xong những lời
trong sách luật pháp, vua xé áo của
ông, 12rồi vua ra lịnh cho Tư Tế
Hinh-ki-a, A-hi-cam con của Sa-phan,
Ách-bơ con của Mi-cai-a, Sa-phan
quan bí thư, và A-sa-gia cận thần của
vua rằng, 13"Hãy đi, cầu vấn CHÚA
cho ta, cho dân, và cho cả Giu-đa,
theo như lời trong sách mới tìm
được, vì cơn thịnh nộ của CHÚA đang
nhen nhúm nghịch lại chúng ta thật
lớn thay, bởi tổ tiên chúng ta đã
không vâng theo những lời trong
sách nầy mà làm theo những điều đã
viết cho chúng ta."
14Vậy Tư Tế Hinh-ki-a, A-hi-cam,
Ách-bơ, Sa-phan, và A-sa-gia đi gặp
Nữ Tiên Tri Hun-đa vợ của Sanh-lum
con của Tích-va, cháu của Hạc-ha.
Sanh-lum là người quản lý các áo lễ.
Bà ấy sống ở Giê-ru-sa-lem, trong
Quận Nhì. Họ đến tham khảo ý kiến
của bà. 15Bà nói với họ, "CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán rằng:
Hãy về nói với người đã sai các ông
đến gặp tôi như thế nầy: 16CHÚA
phán, 'Ta chắc chắn sẽ giáng tai họa
trên nơi nầy và trên dân cư của nó y
như những lời trong sách mà vua
Giu-đa đã nghe đọc, 17bởi vì chúng
đã lìa bỏ Ta mà dâng các con vật
hiến tế cho các thần khác. Chúng
đã chọc giận Ta bằng những công
việc của tay chúng. Vì vậy cơn thịnh
nộ của Ta đã nhen nhúm nghịch lại
chốn nầy, và nó sẽ không thể bị dập
tắt được nữa.' 18Còn về vua Giu-đa,
người đã sai các ông đi cầu vấn
CHÚA, xin hãy về nói với người ấy:
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán rằng, 'Về những lời mà ngươi
đã nghe 19thì vì lòng ngươi đã ăn
năn, ngươi biết hạ mình xuống trước
mặt CHÚA khi ngươi nghe Ta nói
nghịch lại chốn nầy và nghịch lại
dân nầy rằng chúng sẽ bị hoang vu
và sẽ thành nơi nguyền rủa, và vì
ngươi đã xé áo ngươi và khóc lóc
trước mặt Ta, Ta đã nghe ngươi,'
CHÚA phán vậy. 20'Vì thế, Ta sẽ cho
ngươi được về với các tổ tiên ngươi.
Ngươi sẽ được an giấc bình an trong
mộ. Mắt ngươi sẽ không thấy những
tai họa mà Ta sẽ giáng xuống trên
chốn nầy.'" Họ trở về tâu lại cho vua
sứ điệp ấy.

23

Giô-si-a Cải Cách
(2 Sử 34:3-7, 29-33; 35:1-26)

1Bấy giờ vua cho mời tất cả các vị
trưởng lão của Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem đến gặp ông. 2Vua đi lên Đền
Thờ CHÚA; đi theo vua có mọi người
Giu-đa, toàn dân Giê-ru-sa-lem, các
tư tế, các vị tiên tri, và mọi người, cả
nhỏ lẫn lớn. Vua đọc cho họ nghe
mọi lời trong Sách Giao Ước đã tìm
được trong Đền Thờ CHÚA. 3Vua
đứng nơi vị trí của vua bên cây trụ và
lập một giao ước trước mặt CHÚA,
quyết tâm bước theo CHÚA, gìn giữ
các điều răn, quy tắc, và luật lệ của
Ngài cách hết lòng và hết linh hồn
của mình. Vua cam kết sẽ thực hiện
những điều khoản của giao ước đã
ghi trong sách ấy. Toàn dân đồng
tuyên thệ sẽ thực hiện giao ước ấy.
4Vua ra lịnh cho Thượng Tế Hinh-
ki-a, những vị tư tế bậc nhì, và
những người canh cửa Đền Thờ phải
đem ra khỏi Đền Thờ tất cả những
vật dụng đã làm cho Thần Ba-anh,
cho Nữ Thần A-sê-ra, và cho tất cả
các thần linh trên không trung. Ông
đốt tất cả những thứ đó trong một
cánh đồng ở Thung Lũng Kít-rôn,
bên ngoài Thành Giê-ru-sa-lem, rồi
cho đem tro của chúng đến Bê-tên.
5Ông cách chức và đuổi tất cả các
tư tế lo việc thờ lạy thần tượng mà
các tiên vương của Giu-đa đã phong
chức để dâng hương trên các tế đàn
ở những nơi cao trong các thành của

Giu-đa hoặc ở chung quanh Giê-ru-sa-lem. Ông cũng cách chức và đuổi đi tất cả các tư tế lo việc cúng tế Thần Ba-anh, cúng tế mặt trời, mặt trăng, các tinh tú, và các thiên binh trên trời.

[6]Ông cất khỏi Đền Thờ CHÚA trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra. Ông đem nó ra ngoài Thành Giê-ru-sa-lem, đến Khe Kít-rôn, đốt nó tại Khe Kít-rôn, nghiền nát nó thành bụi, rồi ném bụi nó trên mồ mả của thường dân.

[7]Ông cũng phá hủy tất cả nhà cửa của bọn đàn ông làm điếm trong Đền Thờ CHÚA, nơi các phụ nữ dệt vải cho Nữ Thần A-sê-ra.

[8]Ông trục xuất tất cả các tư tế ra khỏi các thành ở Giu-đa, rồi làm ra ô uế tất cả các tế đàn ở những nơi cao, nơi các tư tế ấy đã dâng hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e Sê-ba. Ông phá hủy tất cả các tế đàn ở những nơi cao bên ngoài cổng thành, gần bên cổng Giô-sua quan thị trưởng. Các tế đàn ấy ở bên trái cổng thành. [9]Vậy, các tư tế của các tế đàn ở những nơi cao không được phép đến phục vụ tại bàn thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem, mà chỉ được ăn bánh không men giữa anh em của họ.

[10]Ông cũng làm ô uế tế đàn của Tô-phết trong Thung Lũng Bên Hinnôm, để từ đó về sau không ai sẽ dùng nó thiêu dâng con trai hay con gái của họ trong lửa cho Thần Mô-lếch nữa.

[11]Ông dẹp bỏ khỏi cổng Đền Thờ CHÚA những tượng ngựa mà các tiên vương của Giu-đa đã dâng cho mặt trời. Những tượng ngựa ấy ở kề bên dinh của Na-than Mê-léc, một quan thái giám của triều đình. Ông cũng đốt các xe chiến mã dâng cho mặt trời trong lửa.

[12]Ông phá hủy các bàn thờ trên sân thượng của tầng lầu A-kha, mà các tiên vương của Giu-đa đã xây dựng. Còn các bàn thờ Ma-na-se đã xây trong hai sân của Đền Thờ CHÚA, ông cho kéo đổ xuống, đập nát ra thành những mảnh vụn, rồi đem quăng các mảnh vụn đó xuống Khe Kít-rôn.

[13]Ông làm cho ô uế các tế đàn trên những nơi cao ở phía đông của Giê-ru-sa-lem, phía nam của Núi Hủy Diệt, mà Sa-lô-môn vua I-sơ-ra-ên đã xây cho Ách-tô-rét nữ thần gớm ghiếc của dân Si-đôn, cho Kê-mốt thần gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Minh-côm thần gớm ghiếc của dân Am-môn. [14]Ông đập nát các tượng thờ bằng đá ra thành từng mảnh, đốn ngã các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra, và chất đầy xương người vào những nơi đó.

[15]Ngoài ra, bàn thờ ở Bê-tên và tế đàn ở nơi cao do Giê-rô-bô-am con của Nê-bát đã xây, khiến cho dân I-sơ-ra-ên phạm tội, ông phá hủy bàn thờ ấy và tế đàn ở đó. Ông thiêu hủy tế đàn ở nơi cao đó và nghiền nó ra thành bụi. Ông cũng đốt trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra.

[16]Khi Giô-si-a nhìn quanh, ông thấy các ngôi mộ trên núi. Ông cho người đến lấy những hài cốt ra khỏi các ngôi mộ ấy, rồi đem đốt chúng trên bàn thờ để làm ô uế bàn thờ, y như lời của CHÚA mà người của Đức Chúa Trời đã tuyên bố khi Giê-rô-bô-am đứng bên bàn thờ trong kỳ lễ. Ông quay nhìn và thấy lăng mộ của người Đức Chúa Trời, người đã báo trước về những điều ấy, [17]ông hỏi, "Lăng mộ ta thấy đó là của ai?"

Dân trong thành đáp, "Thưa đó là lăng mộ của người Đức Chúa Trời từ Giu-đa đến để nói trước những điều nầy, những điều mà hoàng thượng đang làm để chống lại bàn thờ ở Bê-tên."

[18]Ông nói, "Hãy để ông ấy an nghỉ ở đó. Không ai được lấy hài cốt của ông ấy đi." Vậy họ để yên hài cốt của vị tiên tri ấy ở đó với hài cốt của cụ tiên tri ở Sa-ma-ri.

[19]Ngoài ra, Giô-si-a cũng phá dỡ tất cả các đền miếu trên những nơi cao trong Thành Sa-ma-ri mà các vua I-sơ-ra-ên đã xây dựng để chọc giận CHÚA. Ông làm cho những nơi ấy giống như những gì ông đã làm tại Bê-tên. [20]Ông bắt tất cả tư tế của các tế đàn trên những nơi cao ở đó và giết hết trên các bàn thờ họ dùng để cúng tế, rồi đốt xương người ta trên các bàn thờ ấy. Sau đó, ông trở về Giê-ru-sa-lem.

Giữ Lễ Vượt Qua

[21]Vua truyền cho toàn dân, "Hãy tổ chức Lễ Vượt Qua để nhớ ơn CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,

như đã ghi trong Sách Giao Ước."
[22]Từ thời các thủ lãnh xét xử trên I-sơ-ra-ên hay trong thời các vua I-sơ-ra-ên hay trong thời các vua Giu-đa người ta chưa hề thấy một Lễ Vượt Qua nào được tổ chức trọng thể như vậy. [23]Vào năm thứ mười tám của triều đại Giô-si-a, Lễ Vượt Qua ấy đã được tổ chức trọng thể để nhớ ơn CHÚA tại Giê-ru-sa-lem.

[24]Ngoài ra, Giô-si-a cũng diệt trừ những đồng bóng, những thầy bói, những gia thần của mỗi nhà, những hình tượng, và mọi điều gớm ghiếc đã thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem. Ông làm như vậy để thực hiện đúng theo những lời đã viết trong sách luật pháp mà Tư Tế Hinh-ki-a đã tìm được trong Đền Thờ CHÚA. [25]Trước ông không có vua nào hướng về CHÚA một cách hết lòng, hết linh hồn, và hết sức vâng theo mọi điều trong Luật Pháp của Mô-sê như ông. Sau ông cũng chẳng có vua nào được như vậy.

[26]Dầu vậy CHÚA vẫn không nguôi cơn thịnh nộ của Ngài. Cơn giận Ngài đã nhen lên nghịch lại Giu-đa, vì tất cả những việc khiêu khích Ma-na-se đã làm. [27]CHÚA phán, "Ta sẽ dẹp bỏ Giu-đa khỏi mặt Ta, như Ta đã dẹp bỏ I-sơ-ra-ên. Ta sẽ loại bỏ Thành Giê-ru-sa-lem nầy mà Ta đã chọn, cùng loại bỏ Đền Thờ nầy mà Ta đã nói: 'Danh Ta sẽ ngự tại đó.'"

Giô-si-a Tử Trận

[28]Những việc khác của Giô-si-a, tất cả những việc ông làm, há không được chép trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao?

[29]Trong thời của ông, Pha-ra-ôn Nê-cô vua Ai-cập đem quân đến Sông Ơ-phơ-rát để giúp đỡ vua A-sy-ri. Giô-si-a kéo quân ra ngăn chặn, nhưng khi quân hai bên gặp nhau tại Mê-ghi-đô, Pha-ra-ôn Nê-cô đã đánh Giô-si-a tử trận. [30]Các tôi tớ của ông mang xác ông từ Mê-ghi-đô về Giê-ru-sa-lem trên một xe chiến mã, và người ta đã đem chôn ông trong mộ của ông. Dân trong nước lập Giê-hô-a-ha con của Giô-si-a lên làm vua. Họ xức dầu cho ông ấy và tôn ông ấy lên ngôi kế vị cha của ông.

Giê-hô-a-ha Trị Vì và Bị Lưu Đày
(2 Sử 36:2-4)

[31]Giê-hô-a-ha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Ha-mu-tan con gái của Giê-rê-mi-a ở Líp-na. [32]Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA như các tổ tiên ông đã làm. [33]Pha-ra-ôn Nê-cô bắt giam ông vào ngục tại Ríp-la trong xứ Ha-mát để ông không thể trị vì tại Giê-ru-sa-lem được nữa. Ngoài ra vua ấy còn bắt cả nước phải nộp triều cống, gồm ba ngàn bốn trăm ký bạc và ba mươi bốn ký vàng.[a]

[34]Pha-ra-ôn Nê-cô lập Ê-li-a-kim con của Giô-si-a lên làm vua, kế vị Giô-si-a cha ông, và bắt ông ấy đổi tên thành Giê-hô-gia-kim. Còn Giê-hô-a-ha thì bị bắt đem lưu đày ở Ai-cập và qua đời tại đó. [35]Giê-hô-gia-kim nộp cho Pha-ra-ôn số bạc và số vàng vua ấy yêu cầu, nhưng ông phải đánh thuế dân trong nước để có số bạc và số vàng Pha-ra-ôn đòi hỏi. Ông bắt dân phải đóng thuế bằng bạc và vàng tùy theo tài sản của mỗi người, rồi ông lấy bạc và vàng đó nộp cho Pha-ra-ôn Nê-cô.

Giê-hô-gia-kim Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 36:5)

[36]Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Xê-bi-đa con gái của Pê-đai-a ở Ru-ma. [37]Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA như tổ tiên ông đã làm.

24

Giu-đa Bị Ngoại Xâm
(2 Sử 36:6-8)

[1]Trong thời của Giê-hô-gia-kim trị vì, Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đi lên đánh bại họ, và Giê-hô-gia-kim phải thần phục ông ấy trong ba năm; nhưng sau đó ông đổi ý và chống lại vua Ba-by-lôn.

[2]CHÚA sai các đạo quân của dân Canh-đê, dân A-ram, dân Mô-áp, và dân Am-môn đến cướp bóc và hủy diệt Giu-đa theo như lời của CHÚA mà các tôi tớ Ngài, tức các vị tiên tri,

[a] nt: 100 ta-lâng bạc và 1 ta-lâng vàng

đã nói trước. [3]Việc ấy xảy đến cho Giu-đa là do lịnh của CHÚA, để cất bỏ họ khỏi thánh nhan Ngài, vì cớ những tội lỗi của Ma-na-se và mọi điều ông ấy đã làm, [4]và cũng vì máu vô tội của nhiều người đã đổ ra, bởi ông ấy đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy tràn máu vô tội, và CHÚA không thể bỏ qua việc đó.

[5]Những việc khác của Giê-hô-gia-kim, tất cả những việc ông làm, há không được chép trong sách Sử Ký của Các Vua Giu-đa sao? [6]Giê-hô-gia-kim an giấc với tổ tiên ông. Giê-hô-gia-kin con trai ông lên ngôi kế vị. [7]Vua Ai-cập không dám ra khỏi xứ của ông ấy nữa, vì vua Ba-by-lôn đã chiếm tất cả lãnh thổ thuộc về vua Ai-cập từ Khe Ai-cập cho đến Sông Ơ-phơ-rát.

Giê-hô-gia-kin Trị Vì Giu-đa
(2 Sử 36:9-10)

[8]Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Nê-hút-ta con gái của Ên-na-than ở Giê-ru-sa-lem. [9]Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA như các tổ tiên ông đã làm.

[10]Vào thuở đó các tôi tớ của Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn kéo lên bao vây Giê-ru-sa-lem. [11]Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đến tận cổng thành trong khi quân đội của ông bao vây thành. [12]Giê-hô-gia-kin vua Giu-đa ra đầu hàng vua Ba-by-lôn, ông, mẹ ông, bầy tôi của ông, các tướng lãnh của ông, và triều thần của ông. Vua Ba-by-lôn bắt Giê-hô-gia-kin giam vào ngục vào năm thứ tám của triều đại ông ấy.

Giê-ru-sa-lem Thất Thủ

[13]Vua Ba-by-lôn mang đi mọi vật trong các kho tàng của Đền Thờ CHÚA và các kho tàng của hoàng cung. Ông cho cắt mọi khí cụ bằng vàng mà Sa-lô-môn vua I-sơ-ra-ên đã làm cho Đền Thờ CHÚA ra thành những mảnh vụn, y như mọi lời CHÚA đã bảo trước. [14]Ông bắt đem lưu đày mọi người ở Giê-ru-sa-lem: tất cả các tướng lãnh, tất cả các chiến sĩ dũng mãnh, tất cả các chuyên viên, và tất cả các thợ rèn, mười ngàn người cả thảy. Ông không chừa lại ai, ngoại trừ những người nghèo khó cùng cực nhất trong xứ.

[15]Vậy ông bắt Giê-hô-gia-kin đem về Ba-by-lôn cùng với mẹ của vua, các vợ của vua, triều thần, và những người quyền quý trong xứ. Ông đem họ từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn để lưu đày. [16]Ông bắt về Ba-by-lôn bảy ngàn chiến sĩ dũng mãnh, cùng một ngàn chuyên viên và thợ rèn. Tất cả đều là những người có khả năng sẵn sàng ra chiến trường để chiến đấu. [17]Sau đó vua Ba-by-lôn lập Mát-ta-ni-a chú của Giê-hô-gia-kin lên làm vua thế vị và bắt ông ấy đổi tên là Xê-đê-ki-a.

Xê-đê-ki-a Trị Vì
(2 Sử 36:11-16; Giê 52:1-3)

[18]Xê-đê-ki-a được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Ha-mu-tan con gái của Giê-rê-mi-a ở Líp-na. [19]Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA giống như Giê-hô-gia-kim đã làm. [20]Thật vậy, Giê-ru-sa-lem và Giu-đa đã chọc giận CHÚA đến độ Ngài phải loại bỏ chúng khỏi thánh nhan Ngài.

Lúc ấy Xê-đê-ki-a chủ trương chống lại vua Ba-by-lôn.

25

Giê-ru-sa-lem Bị Sụp Đổ
(2 Sử 36:17-20; Giê 39:1-10; 40:7-9; 41:1-3, 16-18; 52:4-27)

[1]Năm thứ chín của triều đại Xê-đê-ki-a, ngày mồng mười tháng mười,[a] Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đem toàn thể quân lực của ông đến bao vây Giê-ru-sa-lem và tấn công thành. Ông đóng trại bên ngoài và đắp lũy bao vây thành. [2]Vậy thành bị vây cho đến năm thứ mười một của triều đại Xê-đê-ki-a. [3]Đến ngày mồng chín tháng tư, nạn đói hoành hành trong thành rất khốc liệt. Dân chúng không còn thực phẩm để ăn. [4]Bấy giờ vách thành bị phá thủng một lỗ. Ban đêm vua và tất cả quân lính bỏ thành chạy trốn. Họ trốn qua cổng nằm giữa hai bức tường, gần vườn ngự uyển. Mặc dù họ biết có quân Canh-đê đang bao vây

[a] tức ngày 15 tháng 1 năm 588 T.C.

thành, họ vẫn nhắm hướng A-ra-ba
mà chạy. 5Nhưng quân của dân
Canh-đê rượt theo vua và bắt sống
được ông trong đồng bằng ở Giê-ri-
cô. Toàn thể quân đội của ông liền
bị tan rã. Họ bỏ ông, và mạnh ai
nấy đào thoát. 6Vậy vua bị bắt sống
và đem về nộp cho vua Ba-by-lôn tại
Ríp-la; tại đó chúng tuyên án ông.
7Chúng giết các con trai Xê-đê-ki-a
trước mắt ông. Đoạn chúng móc
mắt Xê-đê-ki-a, lấy xích đồng xiềng
ông lại, rồi dẫn ông qua Ba-by-lôn.

8Ngày bảy tháng năm, năm thứ
mười chín của triều đại Nê-bu-cát-nê-
xa vua Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-đan
quan chỉ huy quân thị vệ, tôi tớ của
vua Ba-by-lôn, vào Giê-ru-sa-lem.
9Ông phóng hỏa đốt Đền Thờ CHÚA,
cung điện hoàng gia, và tất cả nhà
cửa trong Giê-ru-sa-lem. Ông cũng
đốt tất cả dinh thự của các nhà
quyền quý trong thành. 10Sau đó
toàn quân Canh-đê, theo lệnh của
quan chỉ huy quân thị vệ, đập phá
các tường thành bao quanh Giê-ru-
sa-lem. 11Nê-bu-xa-ra-đan quan chỉ
huy quân thị vệ bắt tất cả những
người còn lại trong thành, tức những
người đã đào ngũ theo vua Ba-by-lôn
và những người còn sót lại trong
dân, đem lưu đày. 12Tuy nhiên,
quan chỉ huy quân thị vệ cũng chừa
lại một ít người nghèo khổ nhất
trong xứ để trồng nho và làm ruộng.

13Các trụ đồng trong Đền Thờ
CHÚA, các giàn xe đồng, và chiếc bể
đồng nơi Đền Thờ CHÚA đều bị quân
Canh-đê cắt ra từng mảnh, rồi chở
cả thảy số đồng đó về Ba-by-lôn.
14Chúng cũng lấy đi những nồi
đồng, vá đồng, dao, kéo, bát hương,
và mọi vật dụng bằng đồng để dùng
vào việc tế lễ trong Đền Thờ.
15Quan chỉ huy quân thị vệ cũng lấy
đi các lư hương, các chậu, và tất cả
các dụng cụ bằng vàng và bằng bạc,
để lấy vàng và bạc của những món
đó. 16Còn hai trụ đồng, cái bể đồng,
và các giàn xe đồng Sa-lô-môn đã
làm cho Đền Thờ CHÚA, thì số đồng
ấy quá nhiều, không thể cân được.
17Mỗi trụ cao chín mét,[a] bên trên đầu
đầu trụ có cái táng bằng đồng, cao
một mét rưỡi;[b] xung quanh táng
được bao bằng lưới đồng và những
trái lựu bằng đồng. Trụ đồng thứ
nhì cũng thế, và cũng có lưới đồng
như vậy.

18Quan chỉ huy quân thị vệ bắt
được Thượng Tế Sê-ra-gia, Phó
Thượng Tế Xê-pha-ni-a, và ba viên
chức canh cửa đền thờ. 19Ông cũng
bắt được một tướng chỉ huy quân
đội, năm cố vấn của vua còn lại
trong thành, quan bí thư, người đặc
trách việc chiêu mộ quân binh trong
nước, và sáu mươi người gan dạ
trong xứ còn trốn trong thành. 20Nê-
bu-xa-ra-đan quan chỉ huy quân thị
vệ bắt họ và dẫn họ đến nộp cho vua
Ba-by-lôn tại Ríp-la. 21Vua Ba-by-lôn
ra lịnh giết họ tại Ríp-la trong xứ Ha-
mát.

Thế là dân Giu-đa đã bị bắt đi lưu
đày khỏi xứ sở của họ.

Ghê-đa-li-a Làm Thống Đốc Giu-đa

22Sau đó Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-
by-lôn lập Ghê-đa-li-a con của A-hi-
cam con của Sa-phan lên làm thống
đốc trên dân còn lại trong xứ Giu-đa,
tức những người ông còn chừa lại.
23Khi các thủ lãnh của các lực lượng
kháng chiến và các đội quân của họ
hay rằng Ghê-đa-li-a đã được vua Ba-
by-lôn bổ nhiệm làm thống đốc, họ
kéo nhau đến gặp Ghê-đa-li-a tại
Mích-pa; đó là Ích-ma-ên con của
Nê-tha-ni-a, Giô-ha-nan con của Ca-
rê-a, Sê-ra-gia con của Tan-hu-mết
thuộc dòng dõi Nê-tô-pha, và Gia-a-
xa-ni-a thuộc dòng dõi của Ma-a-ca.

24Ghê-đa-li-a thề với họ và thuộc
hạ của họ rằng, "Đừng sợ các quan
lại người Canh-đê. Cứ ở trong xứ và
thần phục vua Ba-by-lôn thì các ông
sẽ được bình an."

25Nhưng đến tháng bảy, Ích-ma-
ên con của Nê-tha-ni-a con của Ê-li-
sa-ma, thuộc dòng dõi hoàng tộc,
dẫn mười người đi với ông đến Mích-
pa. Họ vào hạ sát Ghê-đa-li-a, các vệ
sĩ người Giu-đa, và những người
Canh-đê đang ở với ông ấy. 26Sau đó
toàn dân, từ nhỏ đến lớn, và các thủ
lãnh của các lực lượng kháng chiến
đứng dậy và đi xuống Ai-cập, vì họ sợ
người Canh-đê đến báo thù.

---

[a] nt: 18 cubits

[b] nt: 3 cubits

Giê-hô-gia-kin Được Ân Xá
(Giê 52:31-34)

[27]Ngày hai mươi bảy tháng mười hai, năm thứ ba mươi bảy, kể từ khi Giê-hô-gia-kin vua Giu-đa bị lưu đày, tức năm thứ nhất của triều đại Ê-vin Mê-rô-đác vua Ba-by-lôn, vào năm vua ấy bắt đầu trị vì, ông phóng thích Giê-hô-gia-kin vua Giu-đa ra khỏi ngục. [28]Ông dùng lời tử tế nói với Giê-hô-gia-kin và ban cho ông ấy địa vị cao hơn các vua cùng bị quản thúc tại Ba-by-lôn. [29]Ông cũng cho Giê-hô-gia-kin được cởi bỏ áo tù và hằng ngày được ngồi ăn đồng bàn với ông trọn đời còn lại của ông ấy. [30]Về việc cấp dưỡng cho Giê-hô-gia-kin, vua đã cấp dưỡng đều đặn, mỗi ngày một phần, cho đến khi ông ấy hưởng trọn tuổi thọ của mình.

SỬ KÝ
THỨ NHẤT

1

Từ A-đam Đến Áp-ra-ham

[1]A-đam, Sết, Ê-nốt, [2]Kê-nan, Ma-ha-la-lên, Gia-rết, [3]Ê-nóc, Mê-thu-sê-la, La-méc, [4]Nô-ê, Sem, Ham, và Gia-phết.
[5]Dòng dõi của Gia-phết: Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-sếch, và Ti-ra.
[6]Dòng dõi của Gô-me: Ách-kê-na, Đi-phát,[a] và Tô-gạc-ma.
[7]Dòng dõi của Gia-van: Ê-li-sa, Tạt-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim.[b]
[8]Dòng dõi của Ham: Cút, Ai-cập, Pút, và Ca-na-an.
[9]Dòng dõi của Cút: Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma, và Sáp-tê-ca.
Dòng dõi của Ra-a-ma: Shê-ba và Đê-đan.
[10]Cút là cha của Nim-rốt; ông ấy là anh hùng đầu tiên trên mặt đất.
[11]Ai-cập là cha của Lu-đim, A-na-mim, Lê-ha-bim, Náp-tu-him, [12]Pát-ru-sim, Ca-lu-him, và Cáp-tô-rim, từ ông ấy mà ra dân Phi-li-tin.[c]
[13]Ca-na-an là cha của Si-đôn con đầu lòng ông ấy, và Hết,[d] [14]dân Giê-bu-si, dân A-mô-ri, dân Ghi-ga-si, [15]dân Hi-vi, dân Ạc-ki, dân Si-ni, [16]dân Ạc-va-đi, dân Xê-ma-ri, và dân Ha-ma-thi.
[17]Dòng dõi của Sem: Ê-lam, Át-sua, Ạc-pác-sát, Lút, A-ram, U-xơ, Hun, Ghê-the, và Mê-séc.[e]
[18]Ạc-pác-sát là cha của Sê-la. Sê-la là cha của Ê-be.
[19]Ê-be có hai con trai. Tên của người anh là Pê-léc, vì trong thời của ông đất bị chia ra, và tên của người em là Giốc-tan.
[20]Giốc-tan là cha của Anh-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-ra, [21]Ha-đô-ram, U-xanh, Điết-la, [22]Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, [23]Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người ấy đều là con cháu của Giốc-tan.
[24]Sem, Ạc-pác-sát, Sê-la, [25]Ê-be, Pê-léc, Rê-u, [26]Sê-rúc, Na-hô, Tê-ra, [27]Áp-ram, người về sau được đổi tên thành Áp-ra-ham.

Từ Áp-ra-ham Đến Gia-cốp

[28]Các con trai của Áp-ra-ham là I-sác và Ích-ma-ên.
[29]Đây dòng dõi của họ: Con đầu lòng của Ích-ma-ên là Nê-ba-giốt, kế đến là Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam, [30]Mích-ma, Đu-ma, Mát-sa, Ha-đát, Tê-ma, [31]Giê-tua, Na-phích, và Kê-đê-ma. Đó là các con trai của Ích-ma-ên.
[32]Các con trai do bà Kê-tu-ra, vợ kế của Áp-ra-ham, sinh cho ông là Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bách, và Su-a.
Các con trai của Giốc-san là Shê-ba và Đê-đan.
[33]Các con trai của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nốc, A-bi-đa, và Ên-đa-a. Tất cả những người ấy là con cháu của bà Kê-tu-ra.
[34]Áp-ra-ham sinh I-sác. Các con của I-sác là Ê-sau và I-sơ-ra-ên.
[35]Các con của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.
[36]Các con của Ê-li-pha là Tê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam, Kê-na, Tim-na, và A-ma-léc.
[37]Các con của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mít-xa.
[38]Các con của Sê-i-rơ là Lô-tan, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Ê-xe, và Đi-san.
[39]Các con của Lô-tan là Hô-ri và Hô-mam. Em gái của Lô-tan là Tim-na.

---

[a] Sáng 10:3 Ri-phát
[b] Sáng 10:4 Đô-đa-nim
[c] Heb: Ca-lu-him, từ ông ấy mà ra dân Phi-li-tin, Cáp-tô-rim. Xem: Am 9:7; Giê 47:4
[d] Tổ của dân Hê-ti
[e] Sáng 10:23

40Các con của Sô-banh là A-li-an,
Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và
Ô-nam.
Các con của Xi-bê-ôn là A-gia và A-
na.
41Con của A-na là Đi-sôn.
Các con của Đi-sôn là Ham-ran,
Ếch-ban, Ít-ran, và Kê-ran.
42Các con của Ê-xe là Bin-han, Xa-
a-van, và Gia-a-can.[a]
Các con của Đi-san là U-xơ và A-
ran.

43Đây là tên các vua đã trị vì trong đất Ê-đôm trước khi có một vua nào trị vì trên dân I-sơ-ra-ên:

Bê-la con của Bê-ô; tên của kinh
đô vua ấy là Đin-ha-ba.
44Sau khi Bê-la băng hà, Giô-báp
con trai Xê-ra ở Bô-ra thế vị.
45Sau khi Giô-báp băng hà, Hu-
sam quê ở vùng Tê-ma-ni thế
vị.
46Sau khi Hô-sam băng hà, Ha-đát
con của Bê-đát, người đã đánh
bại dân Mi-đi-an trong đồng
bằng Mô-áp, thế vị; tên của
kinh đô vua ấy là A-vít.
47Sau khi Ha-đát băng hà, Sam-la
con của Mách-rê-ca thế vị.
48Sau khi Sam-la băng hà, Sa-un
quê ở Rê-hô-bốt, một địa danh
nằm bên bờ sông Ơ-phơ-rát,
thế vị.
49Sau khi Sa-un băng hà, Ba-anh
Ha-nan con của Ách-bơ thế vị.
50Sau khi Ba-anh Ha-nan băng hà,
Ha-đát thế vị; tên của kinh đô
vua ấy là Pa-i. Vợ của vua ấy
tên là Mê-hê-ta-bên. Bà ấy là ái
nữ của Ma-trết, ái nữ của Mê
Xa-háp. 51Sau đó Ha-đát băng
hà.

Các tộc trưởng của dân Ê-đôm là tộc trưởng Tim-na, tộc trưởng A-li-a,[b] tộc trưởng Giê-thết, 52tộc trưởng Ô-hô-li-ba-ma, tộc trưởng Ê-la, tộc trưởng Pi-nôn, 53tộc trưởng Kê-na, tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Míp-xa, 54tộc trưởng Mạc-đi-ên, và tộc trưởng I-ram. Đó là các tộc trưởng của dân Ê-đôm.

[a] Sáng 36:27 ghi A-can
[b] Sáng 36:40 ghi Anh-va

2

Các Con của I-sơ-ra-ên và Dòng Dõi của Giu-đa

1Đây là tên các con của I-sơ-ra-ên:
Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa,
I-sa-ca, Xê-bu-lun, 2Đan, Giô-
sép, Bên-gia-min, Nấp-ta-li,
Gát, và A-se.
3Các con của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-
nan, và Sê-la. Đó là ba người
con do bà Bát Su-a, một phụ nữ
người Ca-na-an, sinh cho ông.
Lúc ấy Ê-rơ con đầu lòng của
Giu-đa là một người độc ác
trước mặt CHÚA, nên Ngài đã
bắt ông phải chết sớm. 4Bà Ta-
ma, con dâu của ông, cũng sinh
cho ông hai người con, đó là
Pê-rê và Xê-ra. Giu-đa có tất cả
năm người con.
5Các con của Pê-rê là Hê-xơ-rôn và
Ha-mun.
6Các con của Xê-ra là Xim-ri, Ê-
than, Hê-man, Canh-côn, và
Đa-ra[c] – năm người cả thảy.
7Con của Cạt-mi là A-ca,[d] kẻ gây
họa cho I-sơ-ra-ên, kẻ đã vi
phạm luật biệt riêng vật thánh.
8Con của Ê-than là A-xa-ri-a.
9Các con đã sinh cho Hê-xơ-rôn là
Giê-ra-mê-ên, Ram, và Kê-lu-
bai.
10Ram sinh Am-mi-na-đáp; Am-mi-
na-đáp sinh Nát-sôn, một thủ
lãnh của chi tộc Giu-đa. 11Nát-
sôn sinh Sanh-ma;[e] Sanh-ma
sinh Bô-a. 12Bô-a sinh Ô-bết; Ô-
bết sinh Giê-se.
13Giê-se sinh Ê-li-áp con đầu lòng
của ông, A-bi-na-đáp con thứ
nhì, Si-mê-a con thứ ba, 14Nê-
tha-nên con thứ tư, Ra-đai con
thứ năm, 15Ô-xem con thứ sáu,
Đa-vít con thứ bảy. 16Các chị
em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-
ga-in. Ba con trai của bà Xê-ru-
gia là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-
ên. 17Bà A-bi-ga-in sinh A-ma-
sa; cha của A-ma-sa là Giê-the,
một người Ích-ma-ên.
18Ca-lép con của Hê-xơ-rôn có các
con trai do hai vợ ông, bà A-xu-

[c] 1 Vua 4:31 ghi Đạc-đa
[d] Gsua 7:18 ghi A-can
[e] Ru 4:21 ghi Sanh-môn

ba và bà Giê-ri-ốt, sinh cho
ông. Đây là các con trai của
ông: Giê-se, Sô-báp, và Ạc-đôn.
19Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép
cưới bà Ép-rát; bà ấy sinh cho
ông Hu-rơ. 20Hu-rơ sinh U-ri;
U-ri sinh Bê-xa-lên.
21Sau khi Hê-xơ-rôn được sáu
mươi tuổi, ông cưới con gái của
Ma-khia cha của Ghi-lê-át. Ông
đến với bà, và bà sinh cho ông
Sê-gúp. 22Sê-gúp sinh Giai-rơ,
người có hai mươi ba thị trấn ở
vùng Ghi-lê-át. 23Nhưng Ghê-
sua và A-ram đã chiếm lấy của
họ các thị trấn vốn thuộc
quyền sở hữu của Giai-rơ, kể cả
thành Kê-nát cùng với các làng
trực thuộc thành ấy, sáu mươi
làng cả thảy. Tất cả những
người ấy là con cháu của Ma-
khia cha của Ghi-lê-át.
24Sau khi Hê-xơ-rôn qua đời tại
Ca-lép Ép-ra-tha, bà A-bi-gia vợ
của Hê-xơ-rôn sinh cho ông
một con trai tên là Ách-hơ.
Ông ấy là cha của Tê-cô-a.
25Các con của Giê-ra-mê-ên con
đầu lòng của Hê-xơ-rôn là Ram
con đầu lòng, và các con thứ là
Bu-na, Ô-rên, Ô-xêm, và A-hi-
gia. 26Giê-ra-mê-ên có một vợ
khác tên là A-ta-ra; bà là mẹ
của Ô-nam.
27Các con của Ram con đầu lòng
của Giê-ra-mê-ên là Ma-a-xơ,
Gia-min, và Ê-ke.
28Các con của Ô-nam là Sam-mai
và Gia-đa. Các con của Sam-
mai là Na-đáp và A-bi-sua.
29Vợ của A-bi-sua tên là A-bi-ha-in;
bà sinh cho ông A-ban và Mô-
lít.
30Các con của Na-đáp là Sê-lết và
Áp-pa-im; Sê-lết qua đời không
con nối dõi.
31Con của Áp-pa-im là I-si. Con
của I-si là Sê-san. Con của Sê-
san là A-lai.
32Các con của Gia-đa em trai của
Sam-mai là Giê-the và Giô-na-
than; Giê-the qua đời không
con nối dõi.
33Các con của Giô-na-tham là Pê-
lết và Xa-xa. Đó là các con
cháu của Giê-ra-mê-ên.
34Lúc ấy Sê-san không có con trai
mà chỉ có con gái, nhưng ông
có một đầy tớ người Ai-cập tên
là Gia-ha. 35Sê-san gả con gái
của ông cho Gia-ha đầy tớ của
ông; nàng sinh cho ông một
cháu trai tên là Át-tai.
36Át-tai sinh Na-than. Na-than
sinh Xa-bát. 37Xa-bát sinh Ê-
phơ-lanh, Ê-phơ-lanh sinh Ô-
bết. 38Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-
hu sinh A-xa-ri-a. 39A-xa-ri-a
sinh Hê-lê. Hê-lê sinh Ê-lê-a-
sa. 40Ê-lê-a-sa sinh Sít-mai. Sít-
mai sinh Sanh-lum. 41Sanh-lum
sinh Giê-ca-mi-a. Giê-ca-mi-a
sinh Ê-li-sa-ma.
42Con đầu lòng của Ca-lép em của
Giê-ra-mê-ên là Mê-sa[a] cha của
Xi-phơ. Con thứ của Ca-lép là
Ma-rê-sa[b] cha của Hếp-rôn.
43Các con của Hếp-rôn là Cô-ra,
Táp-pu-a, Rê-kem, và Sê-ma.
44Sê-ma sinh Ra-ham, Ra-ham là
cha của Giốc-kê-am; Rê-kem
sinh Sam-mai. 45Con của Sam-
mai là Ma-ôn; Ma-ôn là cha của
Bết Xua.
46Ê-pha, tì thiếp của Ca-lép, cũng
sinh cho ông Ha-ran, Mô-xa, và
Ga-xê.
47Các con của Gia-đai là Rê-ghem,
Giô-tham, Ghê-san, Pê-lét, Ê-
pha, và Sa-áp.
48Ma-a-ca tì thiếp của Ca-lép sinh
Sê-be và Tia-ha-na. 49Bà cũng
sinh Sa-áp cha của Mát-man-na,
và Sê-va cha của Mách-bê-na và
Ghi-bê-a. Con gái của Ca-lép là
Ách-sa. 50Đó là dòng dõi của
Ca-lép.
Các con của Hu-rơ con đầu lòng
của Ép-ra-tha là Sô-banh cha
của Ki-ri-át Giê-a-rim, 51Sanh-
ma cha của Bết-lê-hem, và Ha-
rếp cha của Bết Ga-đe.
52Con cháu của Sô-banh cha của
Ki-ri-át Giê-a-rim là Ha-nô-ê, và
phân nửa thị tộc Mê-nu-hốt.
53Con cháu của Ki-ri-át Giê-a-rim
là thị tộc I-thơ-ri, thị tộc Pu-thi,
thị tộc Su-ma-thi, và thị tộc
Mích-ra-i. Từ các thị tộc ấy ra

[a] Bản LXX ghi "Ma-rê-sa". Như thế, theo bản LXX, Ma-rê-sa là cha của Hếp-rôn.
[b] Trong Hebrew, chỗ này không rõ nghĩa.

các dân Xô-ra-thi và dân Ếch-ta-ôn.
54Con cháu của Sanh-ma là Bết-lê-hem, thị tộc Nê-tô-pha-thi, A-trốt của gia tộc Giô-áp, phân nửa thị tộc Ma-na-ha-thi, và thị tộc Xô-ri.
55Các gia tộc của những người sao chép và dạy giáo luật sống tại Gia-bê là gia tộc Ti-ra-thi, gia tộc Si-mê-a-thi, và gia tộc Su-ca-thi. Họ là con cháu của thị tộc Kê-ni đến từ Ham-mát, tổ tiên của dòng họ Rê-cáp.

3

Dòng Dõi của Đa-vít và Sa-lô-môn

1Đây là các con của Đa-vít sinh tại Hếp-rôn: Am-nôn con đầu lòng, mẹ là A-hi-nô-am người Giê-rê-ên; Đa-ni-ên con thứ nhì, mẹ là A-bi-ga-in người Cạt-mên; 2Áp-sa-lôm con thứ ba, mẹ là Ma-a-ca con gái của Tanh-mai, vua của Ghê-sua; A-đô-ni-gia con thứ tư, mẹ là Hắc-ghít; 3Sê-pha-ti-a con thứ năm, mẹ là A-bi-tanh; Ít-rê-am con thứ sáu, do Ếc-la vợ của ông sinh cho ông. 4Sáu người con đó đều sinh tại Hếp-rôn, nơi ông đã trị vì bảy năm sáu tháng.
Sau đó ông trị vì ba mươi ba năm tại Giê-ru-sa-lem. 5Đây là các con của ông sinh tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn. Mẹ của bốn người nầy là Bát Su-a, con gái của Am-mi-ên. 6Các con khác là Íp-ha, Ê-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết, 7Nô-ga, Nê-phéc, Gia-phia, 8Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết – chín người cả thảy. 9Tất cả những người đó là con của Đa-vít, không kể các con do các cung phi của ông sinh cho ông, và Ta-ma là em gái của họ.
10Con trai của Sa-lô-môn là Rê-hô-bô-am; con của Rê-hô-bô-am là A-bi-gia; con của A-bi-gia là A-sa; con của A-sa là Giê-hô-sa-phát; 11con của Giê-hô-sa-phát là Giô-ram; con của Giô-ram là A-ha-xi-a; con của A-ha-xi-a là Giô-ách; 12con của Giô-ách là A-ma-xi-a; con của A-ma-xi-a là A-xa-ri-a; con của A-xa-ri-a là Giô-tham; 13con của Giô-tham là A-kha; con của A-kha là Hê-xê-ki-a; con của Hê-xê-ki-a là Ma-na-se; 14con của Ma-na-se là A-môn; con của A-môn là Giô-si-a.
15Các con của Giô-si-a là Giô-ha-nan con đầu lòng, Giê-hô-gia-kim con thứ nhì, Xê-đê-ki-a con thứ ba, Sanh-lum con thứ tư. 16Các con của Giê-hô-gia-kim là Giê-cô-ni-a[a] con của ông, và Xê-đê-ki-a[b] con của ông.
17Các con của Giê-cô-ni-a, người bị bắt đi lưu đày, là Sê-anh-ti-ên con của ông, 18Manh-ki-ram, Pê-đai-a, Sê-na-xa, Giê-ca-mi-a, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bi-a.
19Các con của Pê-đai-a là Xê-ru-ba-bên và Si-mê-i.
Các con của Xê-ru-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-ni-a. Em gái của họ là Sê-lô-mít. 20Ngoài ra ông còn có năm người con nữa là Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-ki-a, Ha-sa-đi-a, và Giu-sáp Hê-sết.
21Các con của Ha-na-ni-a là Pê-la-ti-a và Giê-sa-gia. Con của Giê-sa-gia là Rê-pha-gia. Con của Rê-pha-gia là Ạc-nan. Con của Ạc-nan là Ô-ba-đi-a. Con của Ô-ba-đi-a là Sê-ca-ni-a.
22Con cháu của Sê-ca-ni-a gồm Sê-ma-gia và các con của Sê-ma-gia, đó là Hát-túc, I-ganh, Ba-ri-a, Nê-a-ri-a, và Sa-phát, sáu người cả thảy.
23Các con của Nê-a-ri-a là Ê-li-ô-ê-nai, Hi-ki-a, A-xơ-ri-cam, ba người cả thảy.
24Các con của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-vi-a, Ê-li-a-síp, Pê-la-gia, Ạc-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni – bảy người cả thảy.

4

Dòng Dõi của Giu-đa

1Các con của Giu-đa là Pê-rê, Hề-xơ-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ, và Sô-banh.
2Rê-a-gia con của Sô-banh sinh Gia-hát. Gia-hát sinh A-hu-mai

[a] Biến thể của chữ Giê-hô-gia-kin
[b] Trùng tên với chú của ông

và La-hát. Đó là những gia tộc
của thị tộc Xô-ra-thi.
[3]Đây là các con của[a] Ê-tam: Giê-rê-
ên, Ích-ma, I-bách, và Ha-xê-
lên-pô-ni em gái của họ. [4]Pê-
nu-ên là cha của Ghê-đô; Ê-xe
là cha của Hu-sa.
Đó là các con của Hu-rơ con đầu
lòng của Ép-ra-tha, cha của Bết-
lê-hem.
[5]Ách-sua cha của Tê-cô-a có hai vợ:
Hê-la và Na-a-ra.
[6]Na-a-ra sinh cho ông A-hu-xam,
Hê-phe, Tê-mê-ni, và Ha-a-
hách-ta-ri. Đó là các con của bà
Na-a-ra.
[7]Các con của bà Hê-la là Xê-rết, Ít-
ha,[b] và Ết-nan. [8]Cô-xơ sinh A-
núp, Xô-bê-ba, và các gia tộc
của A-hạc-hên con của Ha-rum.

[9]Gia-bê được tôn trọng hơn các
anh em ông. Mẹ ông đặt tên cho
ông là Gia-bê; bà nói, "Vì tôi đã sinh
nó ra trong đau đớn." [10]Gia-bê kêu
cầu Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên
rằng, "Ôi, xin Chúa ban phước cho
con và mở rộng bờ cõi con, xin tay
Ngài ở với con để phù hộ con, và xin
Ngài giữ con khỏi những gì xấu xa
gian ác, để con khỏi phải đau buồn."
Đức Chúa Trời ban cho ông những
gì ông cầu xin.

[11]Kê-lúp anh của Su-ha sinh Mê-hi-
rơ; Mê-hi-rơ là cha của Ếch-tôn.
[12]Ếch-tôn sinh Bết Ra-pha, Pa-sê-a,
và Tê-hin-na; Tê-hin-na là cha
của I-na-hách. Đó là những
người của Rê-cáp.
[13]Các con của Kê-na là Ốt-ni-ên,
Sê-ra-gia.
Các con của Ốt-ni-ên là Ha-thát và
Mê-ô-nô-thai.[c]
[14]Mê-ô-nô-thai sinh Ốp-ra;
Sê-ra-gia sinh Giô-áp, ông tổ của
Thung Lũng Thợ Thủ Công, vì
họ là những thợ thủ công.
[15]Các con của Ca-lép con trai Giê-
phu-nê là I-ru, Ê-la, và Na-am.
Con của Ê-la là Kê-na.
[16]Các con của Giê-ha-lê-lên là Xíp,
Xi-pha, Ti-ri-a, và A-sa-rên.

[17]Các con của Ê-xơ-ra là Giê-the,
Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn.
Đây là các con của Bi-thi-a con gái
của Pha-ra-ôn mà Mê-rết đã
cưới làm vợ. Bà mang thai và
sinh cho ông Mi-ri-am, Sam-
mai, và Ích-ba cha của Ếch-tê-
mô-a. [18]Còn người vợ Do-thái
của ông sinh cho ông Giê-rết
cha của Ghê-đô, Hê-be cha của
Sô-cô, và Giê-cư-thi-ên cha của
Xa-nô-a.
[19]Các con của vợ Hô-đi-a, tức em
gái của Na-ham, là tổ tiên của
Kê-i-la sinh ra dòng họ Gạc-mi,
và Ếch-tê-mô-a sinh ra dòng họ
Ma-a-ca-thi.
[20]Các con của Si-môn là Am-môn,
Rin-na, Bên Ha-nan, và Ti-lôn.
Các con của I-si là Xô-hết và
Bên Xô-hết.
[21]Các con của Sê-la con của Giu-đa
là Ê-rơ cha của Lê-ca, Lê-a-đa
cha của Ma-rê-sa, và các gia tộc
của nghiệp đoàn thợ sản xuất
vải gai mịn ở Bết Ách-bê-a,
[22]Giô-kim, những người ở Cô-
xê-ba, Giô-ách, Sa-ráp, người đã
qua Mô-áp cưới vợ nhưng sau
đó đã trở về cư ngụ tại Lê-hem
– đó là chuyện xưa. [23]Những
người ấy là các thợ gốm và là
dân cư ở Nê-ta-im và Ghê-đê-ra.
Họ sống ở đó với vua để phục
vụ vua.

Dòng Dõi của Si-mê-ôn

[24]Các con của Si-mê-ôn là Nê-mu-
ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, và
Sa-un.
[25]Các con của Sa-un là Sanh-lum
con của ông, Míp-sam con của
ông, và Mích-ma con của ông.
[26]Các con của Mích-ma là Ha-mu-
ên con của ông, Xác-cua con
của ông, và Si-mê-i con của
ông.

[27]Si-mê-i có mười sáu con trai và
sáu con gái, nhưng các anh em ông
không có nhiều con, và chi tộc của
họ không có đông con cái như người
Giu-đa. [28]Họ cư ngụ ở vùng Bê-e Sê-
ba, Mô-la-đa, Ha-xa Su-anh, [29]Bin-ha,
Ê-xem, Tô-la, [30]Bê-thu-ên, Học-ma,
Xích-lắc, [31]Bết Mạc-ca-bốt, Ha-xa Su-
sim, Bết Bi-ri, và Sa-a-ra-im. Đó là
những thành của họ cho đến khi Đa-

[a] Hebrew: các con của cha của Ê-tam
[b] Có bản khác ghi là Xô-ha
[c] Một số bản LXX và Vulgate không có tên ông Mê-ô-nô-thai trong câu này

vít làm vua. [32]Các thị trấn của họ là
Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-
san – năm thành cả thảy, [33]với tất cả
các làng mạc trực thuộc các thành ấy
chạy dài cho đến Ba-anh. Đó là
những vùng định cư của họ. Họ giữ
một sổ danh bộ cho gia phả của họ.

[34]Mê-sô-báp, Giam-lếch, Giô-sa
con của A-ma-xi-a, [35]Giô-ên,
Giê-hu con của Giô-si-bi-a, con
của Sê-ra-gia, con của A-si-ên,
[36]Ê-li-ô-ê-nai, Gia-a-cô-ba, Giê-
sô-ha-gia, A-sa-gia, A-di-ên, Giê-
si-mi-ên, Bê-na-gia, [37]Xi-xa con
của Si-phi, con của Anh-lôn,
con của Giê-đa-gia, con của
Sim-ri, con của Sê-ma-gia.

[38]Những người danh tánh được
nhắc đến ở trên đều là những người
lãnh đạo trong gia tộc của họ, và thị
tộc của họ đã tăng trưởng rất nhiều.
[39]Họ di chuyển về cửa ngõ của miền
Ghê-đô, tức về miền đông của thung
lũng, để tìm đồng cỏ cho các bầy súc
vật của họ. [40]Nơi đó họ đã tìm được
đồng cỏ phì nhiêu, xanh tươi, còn xứ
thì rộng rãi, tĩnh mịch, và an lành, vì
dân cư sống ở đó trước kia là con
cháu của Ham.

[41]Những người được kể tên ấy đã
đến trong xứ đó vào thời Hê-xê-ki-a
vua Giu-đa. Họ tấn công vào các lều
của dân Mê-u-nim đang sống ở đó,
tận diệt dân ấy cho đến ngày nay, và
định cư trong xứ của dân ấy, bởi vì ở
đó có đồng cỏ cho các bầy súc vật
của họ. [42]Một số người trong vòng
họ, năm trăm người của chi tộc Si-
mê-ôn, đã đến Núi Sê-i-rơ dưới sự
chỉ huy của Pê-la-ti-a, Nê-a-ri-a, Rê-
pha-gia, và U-xi-ên, tức các con của I-
si. [43]Họ tiêu diệt những người A-ma-
léc đã đến trốn tránh ở đó, rồi sống
ở đó cho đến ngày nay.

5

Dòng Dõi của Ru-bên

[1]Sau đây là các con của Ru-bên
con đầu lòng của I-sơ-ra-ên. (Ru-bên
tuy là con đầu lòng, nhưng vì ông đã
làm ô nhục giường của cha ông, nên
quyền trưởng tử của ông đã được
ban cho các con của Giô-sép con trai
của I-sơ-ra-ên. Ru-bên đã không
được ghi vào gia phả theo thông lệ
của người có quyền trưởng tử.
[2]Ngoài ra, Giu-đa đã trở nên nổi bật
giữa vòng anh em của ông, và một
người lãnh đạo đã ra từ dòng dõi của
ông, dù vậy quyền trưởng tử vẫn
thuộc về Giô-sép.) [3]Các con của Ru-
bên con đầu lòng của I-sơ-ra-ên là
Ha-nóc, Panh-lu, Hê-xơ-rôn, và Cạt-
mi.

[4]Các con của Giô-ên là Sê-ma-gia
con của ông, Gót con của ông,
Si-mê-i con của ông, [5]Mi-ca con
của ông, Rê-a-gia con của ông,
Ba-anh con của ông, [6]và Bê-ê-ra
con của ông. Bê-ê-ra là người
đã bị Tin-gát Pin-nê-se[a] vua A-
sy-ri đem đi lưu đày; ông là thủ
lãnh của chi tộc Ru-bên lúc bấy
giờ.

[7]Các anh em của ông được liệt kê
trong gia phả theo từng thị tộc
gồm: đứng đầu là Giê-i-ên, kế
đến là Xê-ca-ri-a, [8]rồi Bê-la con
của A-xa, con của Sê-ma, con
của Giô-ên. Chi tộc Ru-bên
sống ở miền A-rô-ê chạy dài
cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-
ôn. [9]Con cháu của ông cũng
sống lan rộng về hướng đông
đến giáp ranh với sa mạc phía
bên này Sông Ơ-phơ-rát, bởi vì
súc vật của họ sinh sản tăng
nhiều trong vùng Ghi-lê-át.
[10]Trong thời của Vua Sau-lơ họ
đã có chiến tranh với dân Hắc-
ri; dân ấy đã bị ngã gục dưới
tay họ. Họ chiếm ngụ trong
các lều trại của dân ấy khắp
vùng phía đông của Ghi-lê-át.

Dòng Dõi của Gát

[11]Các con của Gát sống đối ngang
với họ trong đất Ba-san lan
rộng đến Sa-lê-ca: [12]đứng đầu
là Giô-ên, thứ nhì là Sa-pham,
kế đến là Gia-nai và Sa-phát ở
Ba-san.

[13]Các anh em của ông được liệt kê
theo từng thị tộc gồm: Mi-ca-
ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai,
Gia-can, Xi-a, và Ê-be – bảy
người cả thảy.

[14]Đây là các con của A-bi-ha-in con
của Hu-ri, con của Gia-rô-a, con
của Ghi-lê-át, con của Mi-ca-ên,

[a] Ông nầy cũng được gọi là Tích-lát Pi-lê-se

con của Giê-si-sai, con của Gia-đô, con của Bu-xơ.
[15]A-hi con của Áp-đi-ên, con của Gu-ni, là thủ lãnh của chi tộc Gát.

[16]Họ sống trong miền Ghi-lê-át, trong xứ Ba-san, trong các thành của xứ đó, trong các đồng cỏ của miền Sa-rôn, và các miền tận cùng các ranh giới của các đồng cỏ đó.
[17]Tất cả những người ấy đã đăng bộ theo từng gia phả trong thời của Giô-tham vua Giu-đa và trong thời của Giê-rô-bô-am vua I-sơ-ra-ên.
[18]Chi tộc Ru-bên, chi tộc Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se đã có những chiến sĩ dũng mãnh. Họ thông thạo việc sử dụng khiên và gươm, cung và tên, và họ thật lão luyện trong chiến trường. Họ có bốn mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi người sẵn sàng ra trận. [19]Họ đánh nhau với các dân Hắc-ri, Giê-tu, Na-phích, và Nô-đáp. [20]Họ nhận được sự giúp đỡ khi đối phó với quân thù. Dân Hắc-ri và tất cả các đồng minh của dân ấy đã bị trao vào tay họ, bởi vì khi lâm trận họ kêu cầu Đức Chúa Trời. Ngài đã ban cho họ những gì họ cầu xin, vì họ tin cậy Ngài. [21]Họ chiếm lấy các bầy súc vật của các dân ấy: năm mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi ngàn chiên, hai ngàn lừa, và một trăm ngàn tù binh. [22]Nhiều người đã tử trận, bởi vì cuộc chiến ấy thuộc về Đức Chúa Trời. Họ đã sống trong lãnh thổ của các dân ấy cho đến khi bị lưu đày.

Nửa Chi Tộc Ma-na-se

[23]Con cháu của phân nửa chi tộc Ma-na-se đã sống trong xứ. Họ rất đông và định cư từ miền Ba-san cho đến Ba-anh Hẹt-môn, Sê-ni-rơ, và Núi Hẹt-môn.
[24]Đây là những thủ lãnh của các thị tộc của họ: Ê-phe, I-si, Ê-li-ên, A-xơ-ri-ên, Giê-rê-mi-a, Hô-đa-vi-a, và Gia-đi-ên. Họ là những chiến sĩ dũng mãnh, những người danh tiếng, những người cầm đầu thị tộc của họ. [25]Tuy nhiên họ đã bất trung với Đức Chúa Trời của tổ tiên họ. Họ làm điếm bằng cách thờ lạy các thần của các dân trong xứ, những kẻ Đức Chúa Trời đã tiêu diệt trước mặt họ. [26]Vì thế Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đã dấy động lòng của Pun vua A-sy-ri, tức lòng của Tin-gát Pin-nê-se vua A-sy-ri, và ông ấy đã bắt họ đem đi; đó là các chi tộc Ru-bên, chi tộc Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se. Ông ấy đã mang họ đến lưu đày ở Ha-la, Ha-bơ, Ha-ra, và bên bờ Sông Gô-xan cho đến ngày nay.

6

Dòng Dõi của Lê-vi

[1]Các con của Lê-vi là Ghẹt-sôm, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
[2]Các con của Kê-hát là Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.
[3]Các con của Am-ram là A-rôn, Mô-sê, và Mi-ri-am.
Các con của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma. [4]Ê-lê-a-xa sinh Phi-nê-a. Phi-nê-a sinh A-bi-sua. [5]A-bi-sua sinh Búc-ki. Búc-ki sinh U-xi. [6]U-xi sinh Xê-ra-hi-a. Xê-ra-hi-a sinh Mê-ra-giốt. [7]Mê-ra-giốt sinh A-ma-ri-a. A-ma-ri-a sinh A-hi-túp. [8]A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-hi-ma-a. [9]A-hi-ma-a sinh A-xa-ri-a. A-xa-ri-a sinh Giô-ha-nan. [10]Giô-ha-nan sinh A-xa-ri-a, người làm tư tế trong đền thờ do Sa-lô-môn xây ở Giê-ru-sa-lem. [11]A-xa-ri-a sinh A-ma-ri-a. A-ma-ri-a sinh A-hi-túp. [12]A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh Sanh-lum. [13]Sanh-lum sinh Hinh-ki-a. Hinh-ki-a sinh A-xa-ri-a. [14]A-xa-ri-a sinh Sê-ra-gia. Sê-ra-gia sinh Giê-hô-xa-đát.

[15]Giê-hô-xa-đát bị đem đi lưu đày khi CHÚA dùng tay Nê-bu-cát-nê-xa phạt dân Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem bị lưu đày.

[16]Các con của Lê-vi là Ghẹt-sôm, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
[17]Đây là tên các con của Ghẹt-sôm: Líp-ni và Si-mê-i.
[18]Các con của Kê-hát là Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.
[19]Các con của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si.

Đây là các thị tộc của chi tộc Lê-vi liệt kê theo tổ tiên của họ:

[20]Con của Ghẹt-sôm là Líp-ni; con
của Líp-ni là Gia-hát; con của
Gia-hát là Xim-ma; [21]con của
Xim-ma là Giô-a; con của Giô-a
là I-đô; con của I-đô là Xê-ra;
con của Xê-ra là Giê-a-thê-rai.
[22]Con cháu của Kê-hát là Am-mi-
na-đáp; con của Am-mi-na-đáp
là Cô-ra; con của Cô-ra là Át-si;
[23]con của Át-si là Ên-ca-na; con
của Ên-ca-na là Ê-bi-a-sáp; con
của Ê-bi-a-sáp là Át-si; [24]con của
Át-si là Ta-hát; con của Ta-hát là
U-ri-ên; con của U-ri-ên là U-xi-
a; con của U-xi-a là Sa-un.
[25]Các con của Ên-ca-na là A-ma-sai
và A-hi-mốt.
[26]Về Ên-ca-na thì con cháu của Ên-
ca-na là Xô-phai; con của Xô-
phai là Na-hát; [27]con của Na-hát
là Ê-li-áp; con của Ê-li-áp là
Giê-rô-ham; con của Giê-rô-
ham là Ên-ca-na.[a]
[28]Các con của Sa-mu-ên là Giô-ên[b]
con đầu lòng, A-bi-gia con thứ
nhì.[c]
[29]Con cháu của Mê-ra-ri là Ma-li;
con của Ma-li là Líp-ni; con của
Líp-ni là Si-mê-i; con của Si-mê-
i là U-xa; [30]con của U-xa là Si-
mê-a; con của Si-mê-a là Hắc-
ghi-a; con của Hắc-ghi-a là A-sa-
gia.

Những Người Đặc Trách Thánh Nhạc Thời Vua Đa-vít

[31]Đây là những người Đa-vít đã
lập làm những người đặc trách việc
ca hát thờ phượng trong nhà CHÚA,
sau khi Rương Giao Ước đã được
rước vào an vị. [32]Họ phục vụ bằng sự
ca ngợi trước Đền Tạm, tức Lều Hội
Kiến, cho đến khi Sa-lô-môn xây
dựng một Đền Thờ cho CHÚA tại Giê-
ru-sa-lem. Họ thi hành bổn phận
của họ theo như quy luật đã định
cho họ.
[33]Đây là những người đã phục vụ
cùng với con cháu của họ:

Trong dòng dõi của Kê-hát có Hê-
man làm ca đoàn trưởng, con
của Giô-ên, con của Sa-mu-ên,
[34]con của Ên-ca-na, con của
Giê-rô-ham, con của Ê-li-ên,
con của Tô-a, [35]con của Xu-phơ,
con của Ên-ca-na, con của Ma-
hát, con của A-ma-sai, [36]con của
Ên-ca-na, con của Giô-ên, con
của A-xa-ri-a, con của Xê-pha-
ni-a, [37]con của Ta-hát, con của
Át-si, con của A-bi-a-sáp, con
của Cô-ra, [38]con của Ít-ha, con
của Kê-hát, con của Lê-vi, con
của I-sơ-ra-ên.
[39]Em của ông là A-sáp, đứng bên
phải ông. A-sáp là con của Bê-
rê-ki-a, con của Si-mê-a, [40]con
của Mi-chên, con của Ba-a-sê-
gia, con của Manh-ki-gia, [41]con
của Ết-ni, con của Xê-ra, con
của A-đa-gia, [42]con của Ê-than,
con của Xim-ma, con của Si-mê-
i, [43]con của Gia-hát, con của
Ghẹt-sôm, con của Lê-vi.
[44]Đứng bên trái của ông có những
người trong dòng họ của ông,
các con của Mê-ra-ri: Ê-than
con của Ki-si, con của Áp-đi,
con của Manh-lúc, [45]con của
Ha-sa-bi-a, con của A-ma-xi-a,
con của Hinh-ki-a, [46]con của
Am-xi, con của Ba-ni, con của
Sê-me, [47]con của Mác-li, con
của Mu-si, con của Mê-ra-ri, con
của Lê-vi.

[48]Những người bà con của họ đều
được trao trách nhiệm phục vụ mọi
việc trong Đền Tạm, tức nhà của
Đức Chúa Trời.
[49]Nhưng A-rôn và con cháu của
ông thì chuyên lo việc dâng hiến nơi
bàn thờ dâng của lễ thiêu và bàn thờ
dâng hương, tức làm mọi công việc
của Nơi Chí Thánh, để chuộc tội cho
dân I-sơ-ra-ên, theo như mọi điều
Mô-sê tôi tớ của Đức Chúa Trời đã
truyền.

[50]Đây là con cháu của A-rôn: con
của A-rôn là Ê-lê-a-xa; con của
Ê-lê-a-xa là Phi-nê-a; con của
Phi-nê-a là A-bi-sua; [51]con của
A-bi-sua là Búc-ki; con của Búc-
ki là U-xi; con của U-xi là Xê-ra-
hi-a; [52]con của Xê-ra-hi-a là Mê-
ra-giốt; con của Mê-ra-giốt là A-
ma-ri-a; con của A-ma-ri-a là A-
hi-túp; [53]con của A-hi-túp là Xa-

---

[a] Một số bản khác có thêm ở đây, "con của Ên-ca-na là Sa-mu-ên," căn cứ vào 1 Sa 1:19-20 và 1 Sử 6:33-34.
[b] 1 Sa 8:2 thiếu tên Giô-ên
[c] Hebrew ghi "Va-sơ-ni và A-bi-gia."

đốc; con của Xa-đốc là A-hi-ma-a.

Những Nơi Định Cư của Chi Tộc Lê-vi

54Đây là những vùng định cư và
các lãnh thổ đã được bốc thăm để
chia cho chi tộc Lê-vi:

Đối với các con cháu của A-rôn,
các gia tộc của dòng họ Kê-hát
(vì thăm trúng vào dòng họ của
họ trước) 55được người ta ban
cho họ Hếp-rôn trong xứ Giu-
đa và những đồng cỏ chung
quanh thành, 56nhưng ruộng
rẫy thuộc về thành và các làng
trực thuộc thành đều được ban
cho Ca-lép con của Giê-phu-nê.
57Người ta ban cho các con cháu
của A-rôn các thành: Hếp-rôn
(thành ẩn náu), Líp-na và các
đồng cỏ của nó, Giát-tia, Ếch-
tê-mô-a và các đồng cỏ của nó,
58Hi-lên và các đồng cỏ của nó,
Đê-bi và các đồng cỏ của nó,
59A-san và các đồng cỏ của nó,
và Bết Sê-mếch và các đồng cỏ
của nó. 60Trong lãnh thổ của
chi tộc Bên-gia-min: Ghê-ba và
các đồng cỏ của nó, A-lê-mết và
các đồng cỏ của nó, và A-na-
thốt và các đồng cỏ của nó.
Tổng số các thành được ban cho
các gia tộc trong dòng họ của
họ là mười ba thành.
61Đối với các con cháu còn lại của
dòng họ Kê-hát, người ta bắt
thăm chia cho họ các thành
trong lãnh thổ của các chi tộc;
trong phân nửa chi tộc của Ma-
na-se, họ được chia cho mười
thành.
62Đối với các con cháu của Ghẹt-
sôm theo từng thị tộc của họ,
các chi tộc I-sa-ca, A-se, Náp-ta-
li, và Ma-na-se ở Ba-san đã bắt
thăm chia cho họ mười ba
thành.
63Đối với các con cháu của Mê-ra-
ri theo từng thị tộc của họ, các
chi tộc Ru-bên, Gát, và Xê-bu-
lun đã bắt thăm chia cho họ
mười hai thành.

64Như thế dân I-sơ-ra-ên đã chia
cho người Lê-vi các thành và các
đồng cỏ. 65Các chi tộc Giu-đa, Si-mê-
ôn và Bên-gia-min cũng đã bắt thăm
chia cho họ các thành được kể ở
trên.

66Một số thị tộc trong vòng con
cháu của Kê-hát được ban cho
các thành và đất đai trong lãnh
thổ của chi tộc Ép-ra-im. 67Họ
được ban cho các thành ẩn
náu: Si-chem và các đồng cỏ
của nó trong vùng cao nguyên
Ép-ra-im, Ghê-xe và các đồng
cỏ của nó, 68Giốc-mê-am và các
đồng cỏ của nó, Bết Hô-rôn và
các đồng cỏ của nó, 69A-gia-lôn
và các đồng cỏ của nó, Gát
Rim-môn và các đồng cỏ của
nó. 70Trong lãnh thổ của phân
nửa chi tộc Ma-na-se: A-ne và
các đồng cỏ của nó, Bi-lê-am và
các đồng cỏ của nó được ban
cho những người còn lại trong
con cháu của Kê-hát.
71Đối với các con cháu của Ghẹt-
sôm, trong lãnh thổ của phân
nửa chi tộc Ma-na-se: Gô-lan ở
Ba-san và các đồng cỏ của nó
và Ách-ta-rốt và các đồng cỏ của
nó; 72trong lãnh thổ của chi tộc
I-sa-ca: Kê-đét và các đồng cỏ
của nó, Đa-bê-rát và các đồng
cỏ của nó, 73Ra-mốt và các đồng
cỏ của nó, và A-nem và các
đồng cỏ của nó; 74trong lãnh
thổ của chi tộc A-se: Ma-sanh và
các đồng cỏ của nó, Áp-đôn và
các đồng cỏ của nó, 75Hu-cốc và
các đồng cỏ của nó, và Rê-bốc
và các đồng cỏ của nó; 76trong
lãnh thổ của chi tộc Náp-ta-li:
Kê-đét ở Ga-li-lê và các đồng cỏ
của nó, Ham-môn và các đồng
cỏ của nó, và Ki-ri-át-ha-im và
các đồng cỏ của nó.
77Đối với các con cháu còn lại của
Mê-ra-ri, trong lãnh thổ của chi
tộc Xê-bu-lun, người ta chia cho
họ Rim-mô-nô và các đồng cỏ
của nó, Ta-bô và các đồng cỏ
của nó 78ở bên kia Sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô, tức
bên phía đông Sông Giô-đanh
trong lãnh thổ của chi tộc Ru-
bên, Bê-xe trong vùng đồng
hoang và các đồng cỏ của nó,
Gia-xa và các đồng cỏ của nó,
79Kê-đê-mốt và các đồng cỏ của

nó, và Mê-pha-át và các đồng
cỏ của nó; [80]trong lãnh thổ của
chi tộc Gát: Ra-mốt ở Ghi-lê-át
và các đồng cỏ của nó, Ma-ha-
na-im và các đồng cỏ của nó,
[81]Hếch-bôn và các đồng cỏ của
nó, và Gia-xe và các đồng cỏ
của nó.

7

Dòng Dõi của I-sa-ca

[1]Các con của I-sa-ca là Tô-la, Pu-a,
Gia-súp, và Sim-rôn, bốn người.
[2]Các con của Tô-la là U-xi, Rê-pha-
gia, Giê-ri-ên, Gia-mai, Íp-sam,
và Sê-mu-ên. Họ đều là thủ
lãnh của các thị tộc của họ, tức
các con cháu của Tô-la. Họ là
những dũng tướng chỉ huy các
thế hệ con cháu của họ. Quân
số của họ trong thời của Đa-vít
là hai mươi hai ngàn sáu trăm
người.
[3]Con của U-xi là Ít-ra-hi-a.
Các con của Ít-ra-hi-a là Mi-chên,
Ô-ba-đi-a, Giô-ên, và I-si-a.
Năm cha con đều là các thủ
lãnh. [4]Dưới sự chỉ huy của họ
là các thế hệ con cháu tổ chức
thành những đơn vị sẵn sàng
xông pha trận tuyến, tính theo
từng gia tộc tổng cộng được ba
mươi sáu ngàn người, vì họ có
nhiều vợ và con.
[5]Tất cả con cháu trong dòng dõi
của I-sa-ca được tám mươi bảy
ngàn chiến sĩ dũng mãnh, liệt
kê theo gia phả của họ.

Dòng Dõi của Bên-gia-min

[6]Các con của Bên-gia-min là Bê-la,
Bê-ke, và Giê-đi-a-ên – ba
người.
[7]Các con của Bê-la là Ê-bôn, U-xi,
U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và I-ri –
năm người. Tất cả đều là thủ
lãnh và là dũng tướng. Quân
số của họ tính theo gia phả họ
đã đăng bộ là hai mươi hai
ngàn ba mươi bốn người.
[8]Các con của Bê-ke là Xê-mi-ra,
Giô-ách, Ê-li-ê-xe, Ê-li-ô-ê-nai,
Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-
na-thốt, và A-lê-mết. Tất cả
những người ấy là con của Bê-
ke. [9]Họ ghi danh theo gia phả
và theo từng thế hệ, dưới sự chỉ
huy của các thủ lãnh trong
dòng họ của họ, tất cả đều là
những chiến sĩ dũng mãnh,
tổng cộng được hai mươi ngàn
hai trăm người.
[10]Con của Giê-đi-a-ên là Bin-han.
Các con của Bin-han là Giê-úc,
Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-a-na,
Xê-than, Tạt-si, và A-hi-sa-ha.
[11]Tất cả những người ấy là các
con của Giê-đi-a-ên. Họ là
những dũng tướng và những
thủ lãnh trong dòng họ của họ.
Họ chỉ huy mười bảy ngàn hai
trăm người sẵn sàng xông ra
trận tuyến.
[12]Ngoài ra còn có Súp-pim và Húp-
pim là các con của I-rơ, và cũng
có Hu-sim là con của A-he.

Dòng Dõi của Náp-ta-li

[13]Các con cháu của Náp-ta-li là
Gia-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, và
Sanh-lum, tức các con cháu của
bà Bin-ha.

Dòng Dõi của Ma-na-se

[14]Các con cháu của Ma-na-se là Át-
ri-ên, đứa con do dòng dõi của
tỳ thiếp người A-ram sinh cho
ông; bà sinh Ma-khia cha của
Ghi-lê-át. [15]Ma-khia cưới em
gái của Húp-pim và Súp-pim
làm vợ; tên của người em gái
đó là Ma-a-ca. Tên người con
thứ của bà là Xê-lô-phê-hát.
Xê-lô-phê-hát chỉ có các con
gái. [16]Ma-a-ca vợ của Ma-khia
sinh một con trai, bà đặt tên
cho nó là Pê-rết; tên em trai
của nó là Sê-rết. Các con của
Pê-rết là U-lam và Rê-kem.
[17]Con của U-lam là Bê-đan.

Đó là những người trong gia tộc
của Ghi-lê-át con của Ma-khia, con
của Ma-na-se.

[18]Em gái của Ma-khia là Ham-mô-
lê-kết. Bà sinh Ích-hốt, A-bi-ê-
xe, và Ma-la.
[19]Các con của Sê-mi-đa là A-hi-an,
Sê-chem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng Dõi của Ép-ra-im

[20]Các con cháu của Ép-ra-im là Su-
thê-la. Con của Su-thê-la là Bê-

rết; con của Bê-rết là Ta-hát;
con của Ta-hát là Ê-lê-a-đa; con
của Ê-lê-a-đa là Ta-hát; [21]con
của Ta-hát là Xa-bát; con của
Xa-bát là Su-thê-la. Còn Ê-xe và
Ê-lê-át đã bị dân Gát, những
người sinh trưởng trong xứ,
giết vì họ đã xuống đánh cướp
súc vật của người ta. [22]Cha của
họ là Ép-ra-im đã than khóc họ
nhiều ngày. Các anh em của
ông đã đến an ủi ông. [23]Ép-ra-
im đến với vợ ông và bà sinh
cho ông một con trai; ông đặt
tên nó là Bê-ri-a, bởi vì điều
không may đã xảy đến cho gia
đình ông. [24]Con gái của ông là
Sê-ê-ra, người đã xây Hạ và
Thượng Bết Hô-rôn và U-xên
Sê-ê-ra.
[25]Rê-pha là con cháu của ông; con
của Rê-pha là Rê-sép; con của
Rê-sép là Tê-la; con của Tê-la là
Ta-han; [26]con của Ta-han là La-
đan; con của La-đan là Am-mi-
hút; con của Am-mi-hút là Ê-li-
sa-ma; [27]con của Ê-li-sa-ma là
Nun; con của Nun là Giô-sua.

[28]Sản nghiệp của họ và vùng định
cư của họ là Bê-tên và các thị trấn
trực thuộc thành ấy chạy dài đến Ay-
gia và các thị trấn trực thuộc thành
ấy. [29]Họ cũng sống dọc theo ranh
giới của lãnh thổ thuộc chi tộc Ma-
na-se. Họ sống ở Bết Sê-an và các
thị trấn trực thuộc thành ấy, Ta-a-
nách và các thị trấn trực thuộc thành
ấy, Mê-ghi-đô và các thị trấn trực
thuộc thành ấy, Đô-rơ và các thị trấn
trực thuộc thành ấy. Đó là những
nơi con cháu của Giô-sép con của I-
sơ-ra-ên đã sinh sống.

Dòng Dõi của A-se

[30]Các con cháu của A-se là Im-na,
Ích-va, Ích-vi, Bê-ri-a, và em gái
của họ là Sê-ra.
[31]Các con của Bê-ri-a là Hê-be và
Manh-ki-ên, tổ phụ của Bích-xa-
ít.
[32]Hê-be sinh Giáp-lết, Sô-me, Hô-
tham, và Su-a em gái của họ.
[33]Các con của Giáp-lết là Pa-sách,
Bim-hanh, và Ách-va. Những
người ấy là các con của Giáp-
lết.
[34]Các con của Sê-me là A-hi, Rô-ga,
Húp-ba, và A-ram.
[35]Các con của Hê-lem em trai ông
là Xô-pha, Im-na, Sê-lết, và A-
manh.
[36]Các con của Xô-pha là Su-a, Hạc-
nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Im-ra,
[37]Bê-xe, Hốt, Sam-ma, Sinh-sa,
Ít-ran, và Bê-ê-ra.
[38]Các con của Giê-the là Giê-phu-
nê, Pít-pa, và A-ra.
[39]Các con của Un-la là A-ra, Han-
ni-ên, và Ri-xi-a.

[40]Tất cả những người ấy là con
cháu của A-se, các thủ lãnh thị tộc
của họ, những dũng tướng được
tuyển chọn để chỉ huy các sĩ quan.
Quân số của họ đăng bộ theo gia
phả để sẵn sàng xông pha trận
tuyến là hai mươi sáu ngàn người.

8

Dòng Dõi của Bên-gia-min

[1]Bên-gia-min sinh Bê-la con đầu
lòng của ông, Ách-bên con thứ
hai, A-ha-ra con thứ ba, [2]Nô-ha
con thứ tư, và Ra-pha con thứ
năm.
[3]Bê-la sinh các con: Át-đa, Ghê-ra,
A-bi-hút, [4]A-bi-sua, Na-a-man, A-
hô-a, [5]Ghê-ra, Sê-phu-phan, và
Hu-ram.
[6]Đây là các con của Ê-hút, những
thủ lãnh thị tộc của họ, dân cư
ở Ghê-ba, và họ đã bị đem đi
lưu đày ở Ma-na-hát: [7]Na-a-
man, A-hi-gia, và Ghê-ra, người
đem họ đi lưu đày và là người
sinh U-xa và A-hi-hút.
[8]Sa-ha-ra-im đã sinh được các con
trong đồng bằng Mô-áp sau khi
ông ly hôn với hai người vợ của
ông là Hu-sim và Ba-a-ra. [9]Ông
cưới bà Hô-đét. Các con bà ấy
sinh cho ông là Giô-báp, Xi-bi-
a, Mê-sa, Manh-cam, [10]Giê-u,
Sa-khia, và Mia-ma. Đó là các
con của ông, những thủ lãnh
của thị tộc. [11]Ngoài ra, bà Hu-
sim cũng đã sinh cho ông A-bi-
túp và Ên-pa-anh.
[12]Các con của Ên-pa-anh là Ê-be,
Mi-sam, và Sê-mết, người xây
dựng Thành Ô-nô và Thành Lốt
cùng các thị trấn trực thuộc

thành ấy. [13]Bê-ri-a và Sê-ma là
các thủ lãnh thị tộc của họ, dân
cư ở Ai-gia-lôn, những người đã
làm cho dân Gát phải bỏ chạy
để cứu mạng, [14]và A-hi-ô, Sa-
sác, và Giê-rê-mốt.
[15]Xê-ba-đi-a, A-rát, Ê-đe, [16]Mi-
chên, Ích-pa, và Giô-ha là các
con của Bê-ri-a.
[17]Xê-ba-đi-a, Mê-su-lam, Hi-xơ-ki,
Hê-be, [18]Ích-mê-rai, Ít-li-a, và
Giô-báp là các con của Ên-pa-
anh.
[19]Gia-kim, Xích-ri, Xáp-đi, [20]Ê-li-ê-
nai, Xinh-lê-thai, Ê-li-ên, [21]A-đa-
gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát là các
con của Si-mê-i.
[22]Ích-pan, Ê-be, Ê-li-ên, [23]Áp-đôn,
Xích-ri, Ha-nan, [24]Ha-na-ni-a, Ê-
lam, An-thô-thi-gia, [25]I-phơ-đê-
gia, và Pê-nu-ên là các con của
Sa-sác.
[26]Sam-sê-rai, Sê-ha-ri-a, A-tha-li-a,
[27]Gia-a-rê-si-a, Ê-li-gia, và Xích-
ri là các con của Giê-hô-ram.

[28]Đó là những thủ lãnh các thị tộc
của họ, theo gia phả của họ. Họ là
những người chỉ huy và sống tại Giê-
ru-sa-lem.

[29]Ở Ghi-bê-ôn có Giê-i-ên.[a] Cha
của Ghi-bê-ôn sống tại đó; vợ
ông tên là Ma-a-ca. [30]Con đầu
lòng của ông là Áp-đôn, kế đến
là Xu-rơ, Kích, Ba-anh,[b] Na-đáp,
[31]Ghê-đô, A-hi-ô, Xê-ke, [32]và
Mít-lốt, người sinh Si-mê-a. Lúc
ấy, những người đó, tức những
người trong bà con của họ,
sống cận kề với nhau ở Giê-ru-
sa-lem.
[33]Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-
lơ. Sau-lơ sinh Giô-na-than,
Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và
Ếch-ba-anh.[c]
[34]Con của Giô-na-than là Mê-ríp
Ba-anh.[d] Mê-ríp Ba-anh sinh
Mi-ca.
[35]Các con của Mi-ca là Pi-thôn,
Mê-lếch, Ta-rê-a, và A-kha. [36]A-
kha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-a-
đa sinh A-lê-mết, A-ma-vết, và
Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa.
[37]Mô-xa sinh Bi-nê-a. Rê-phát
là con của Bi-nê-a. Ê-lê-a-sa là
con của Rê-phát. A-xên là con
của Ê-lê-a-sa.
[38]A-xên có sáu con, và đây là tên
của họ: A-xơ-ri-cam, Bô-kê-ru,
Ích-ma-ên, Sê-a-ri-a, Ô-ba-đi-a,
và Ha-nan. Tất cả những người
ấy là con của A-xên.
[39]Các con của Ê-sết em ông là U-
lam con đầu lòng, Giê-út con
thứ nhì, và Ê-li-phê-lết con thứ
ba. [40]Các con của U-lam đều là
những chiến sĩ dũng mãnh,
những xạ thủ tài tình, và họ có
nhiều con cháu – một trăm
năm mươi người cả thảy.
Tất cả những người đó là con
cháu của Bên-gia-min.

9

[1]Toàn dân I-sơ-ra-ên đều được ghi
vào sổ bộ theo gia phả của họ, và
này, họ đã được ghi trong sách Các
Vua của I-sơ-ra-ên. Còn dân Giu-đa
đã bị bắt đem lưu đày ở Ba-by-lôn vì
sự vong ơn bội nghĩa của họ. [2]Lúc
ấy, những người đầu tiên được trở về
sống trong sản nghiệp của họ trong
các thành trước kia của họ là một
nhóm ít ỏi thường dân người I-sơ-ra-
ên, vài tư tế, mấy người Lê-vi, và một
ít người phục vụ tại đền thờ.

Những Gia Tộc Cư Ngụ tại Giê-ru-sa-lem sau Thời Lưu Đày

[3]Thuở ấy, một số người Giu-đa,
Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se
đã hồi hương và sống tại Giê-ru-sa-
lem.

[4]U-thai con của Am-mi-hút, con
của Ôm-ri, con của Im-ri, con
của Ba-ni. Những người ấy là
dòng dõi của Pê-rê con của
Giu-đa.
[5]Các con cháu của Si-lôn có A-sa-
gia con đầu lòng, và các con
cháu của ông ấy.
[6]Các con cháu của Xê-ra có Giê-u-
ên và bà con dòng họ của họ,
sáu trăm chín mươi người.
[7]Các con cháu của Bên-gia-min có
Sanh-lu con của Mê-su-lam, con
của Hô-đa-vi-a, con của Hát-sê-
nu-a, [8]Íp-nê-gia con của Giê-rô-
ham, Ê-la con của U-xi, con của

[a] Xem 9:35, Hebrew thiếu *Giê-i-ên*
[b] Trong một số bản LXX có *Nê-rơ*
[c] Cũng có tên khác là *Ích-bô-sết*
[d] Cũng có tên khác là *Mê-phi-bô-sết*

Mích-ri, Mê-su-lam con của Sê-pha-ti-a, con của Rê-u-ên, con của Íp-ni-gia, [9]và con cháu của họ nhiều thế hệ tổng cộng được chín trăm năm mươi sáu người. Những người được kể tên ở trên là những thủ lãnh trong gia tộc của họ và trong dòng họ của họ.

Các Gia Tộc Tư Tế

[10]Về các tư tế có Giê-đa-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, [11]và A-xa-ri-a con của Hinh-ki-a, con của Mê-su-lam, con của Xa-đốc, con của Mê-ra-giốt, con của A-hi-túp, người quản lý nhà của Đức Chúa Trời, [12]và A-đa-gia con của Giê-rô-ham, con của Pát-khua, con của Manh-ki-gia, và Ma-a-sai con của A-đi-ên, con của Gia-xê-ra, con của Mê-su-lam, con của Mê-sin-lê-mít, con của Im-me. [13]Ngoài ra, họ còn có các bà con của họ, những người đứng đầu trong các gia tộc – một ngàn bảy trăm sáu mươi người đầy đủ khả năng làm công tác phục vụ nhà của Đức Chúa Trời.

Các Gia Tộc của Người Lê-vi

[14]Về những người Lê-vi có Sê-ma-gia con của Hạc-súp, con của A-xơ-ri-cam, con của Ha-sa-bi-a, những người trong dòng dõi của Mê-ra-ri; [15]Bạc-bác-ca, Hê-rết, Ga-lanh, và Mát-ta-ni-a con của Mi-ca, con của Xích-ri, con của A-sáp; [16]Ô-ba-đi-a con của Sê-ma-gia, con của Ga-lanh, con của Giê-đu-thun; và Bê-rê-ki-a con của A-sa, con của Ên-ca-na, những người sống trong các làng của người Nê-tô-pha-thi.

Các Gia Tộc Những Người Giữ Cửa

[17]Về những người giữ cửa có Sanh-lum, Ạc-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và những người bà con của họ. Sanh-lum là thủ lãnh của họ. [18]Trước kia, họ là những người canh gác cổng ngọ môn, ở hướng đông. Họ từng là những người canh gác cổng vào trại của người Lê-vi. [19]Sanh-lum con của Cô-rê, con của Ê-bi-a-sáp, con của Cô-ra, và các anh em của ông trong gia đình của cha ông. Con cháu của Cô-ra, chịu trách nhiệm canh gác nơi ngạch cửa của Đền Tạm, giống như tổ tiên của họ đã từng canh gác nơi lối vào Lều Thánh của CHÚA. [20]Thuở xưa, Phi-nê-a con của Ê-lê-a-xa là người chỉ huy của họ, và CHÚA đã ở cùng ông ấy. [21]Xê-ca-ri-a con của Mê-sê-lê-mi-a là người canh giữ lối vào Lều Hội Kiến.

[22]Tổng số những người được tuyển chọn để canh cửa là hai trăm mười hai người. Họ đăng bộ theo gia phả của họ trong các làng của họ. Vua Đa-vít và Đấng Tiên Kiến Sa-mu-ên đã lập dòng họ của họ vĩnh viễn vào chức vụ canh cửa, vì họ là những người đáng tin cậy. [23]Do đó họ và con cháu họ chịu trách nhiệm canh gác các cửa vào nhà CHÚA, nhà ấy cũng được gọi là Lều Thánh. [24]Những người canh cửa đều được phân chia công tác canh gác ở bốn hướng: đông, tây, bắc, và nam. [25]Thỉnh thoảng những người bà con của họ từ các làng thay nhau đến phụ canh gác với họ từng đợt suốt bảy ngày. [26]Tuy nhiên, bốn người giữ cửa chính là bốn người Lê-vi. Họ được ủy thác trách nhiệm canh giữ các phòng và các kho báu của nhà Đức Chúa Trời. [27]Ban đêm họ ngủ chung quanh nhà của Đức Chúa Trời, bởi vì họ phải canh gác nhà ấy. Họ được trao cho trách nhiệm phải mở cửa nhà ấy vào mỗi sáng. [28]Trong vòng họ, một số người được trao trách nhiệm quản lý các vật dụng dùng trong việc thờ phượng. Họ đếm những vật ấy mỗi khi chúng được mang vào các phòng và mỗi khi chúng được lấy ra dùng. [29]Một số người khác trong vòng họ được trao trách nhiệm quản lý các đồ vật và mọi khí dụng thánh, kể cả bột thượng hạng, rượu, dầu, nhũ hương, và các thứ hương liệu. [30]Những người khác nữa, các con của các tư tế, phụ trách việc trộn các hương liệu cho đúng công thức, [31]và Mát-ti-thi-a người Lê-vi, con đầu lòng của

Sanh-lum, dòng dõi của Cô-ra, phụ
trách việc làm bánh trong chảo.
[32]Một vài người khác, những người
bà con của họ trong dòng dõi Kê-
hát, chịu trách nhiệm làm bánh
thánh để mỗi ngày Sa-bát họ cung
cấp các bánh mới dâng trên bàn thờ.
[33]Những người đặc trách việc ca
hát thờ phượng, những thủ lãnh
trong các gia tộc của người Lê-vi,
được ở trong các phòng tại Đền Tạm
và được miễn làm các công việc
khác, vì họ phải lo việc ca hát thờ
phượng cả ngày lẫn đêm.
[34]Đó là các thủ lãnh của người Lê-
vi, theo từng thế hệ của họ, những
người lãnh đạo ấy sống tại Giê-ru-sa-
lem.

Gia Tộc của Vua Sau-lơ
(1 Sử 8:29-38)

[35]Ở Ghi-bê-ôn có Giê-i-ên cha của
Ghi-bê-ôn sống tại đó, vợ ông
tên là Ma-a-ca. [36]Con đầu lòng
của ông là Áp-đôn, kế đến là
Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-
đáp, [37]Ghê-đô, A-hi-ô, Xê-ca-ri-
a, và Mít-lốt. [38]Mít-lốt sinh Si-
mê-a. Lúc ấy, những người đó,
những người trong bà con của
họ, sống cận kề với nhau ở Giê-
ru-sa-lem.
[39]Nê-rơ sinh Kích; Kích sinh Sau-
lơ; Sau-lơ sinh Giô-na-than,
Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và
Ếch-ba-anh.
[40]Con của Giô-na-than là Mê-ríp
Ba-anh; Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-
ca.
[41]Các con của Mi-ca là Pi-thôn,
Mê-lếch, Ta-rê-a, và A-kha.[a] [42]A-
kha sinh Gia-ra, Gia-ra sinh A-
lê-mết, A-ma-vết, và Xim-ri;
Xim-ri sinh Mô-xa. [43]Mô-xa
sinh Bi-nê-a; Rê-pha-gia là con
của Bi-nê-a; Ê-lê-a-sa là con của
Rê-pha-gia; A-xên là con của Ê-
lê-a-sa.
[44]A-xên có sáu con, và đây là tên
của họ: A-xơ-ri-cam, Bô-kê-ru,
Ích-ma-ên, Sê-a-ri-a, Ô-ba-đi-a,
và Ha-nan. Tất cả những người
ấy là con của A-xên.

[a] Xem 8:35, Hebrew thiếu *A-kha*

10

Sau-lơ và Các Con Ông Tử Trận
(1 Sa 31:1-13)

[1]Khi ấy quân Phi-li-tin giao chiến
với quân I-sơ-ra-ên. Quân I-sơ-ra-ên
chạy trốn trước mặt quân Phi-li-tin
và ngã chết trên Núi Ghinh-bô-a.
[2]Quân Phi-li-tin đuổi kịp Sau-lơ và
các con của ông. Quân Phi-li-tin giết
chết Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và
Manh-ki-sua, các con trai của Sau-lơ.
[3]Trận chiến trở nên khốc liệt đối với
Sau-lơ. Quân xạ tiễn của quân thù
đuổi theo bắn ông, khiến ông bị
trọng thương. [4]Sau-lơ nói với người
mang binh khí của ông, "Hãy rút
gươm của ngươi ra và đâm ta chết,
kẻo những kẻ không cắt bì đó đuổi
kịp và ta sẽ bị chúng làm nhục."
Nhưng người mang binh khí của ông
không dám, vì người ấy sợ. Do đó
Sau-lơ lấy thanh gươm của ông và tự
sấn người vào nó mà chết. [5]Khi
người mang binh khí của Sau-lơ thấy
ông đã chết, người ấy cũng tự sấn
người vào thanh gươm của mình mà
chết. [6]Như thế, Sau-lơ đã tử trận.
Ông, ba con trai của ông, và mọi
người trong gia đình ông đều tử trận
ngày hôm đó. [7]Khi mọi người I-sơ-
ra-ên khác trong thung lũng thấy
quân I-sơ-ra-ên bỏ chạy, Sau-lơ và
các con trai ông đã chết, họ liền bỏ
các thành của họ mà chạy trốn. Dân
Phi-li-tin bèn đến, chiếm lấy, và ở
trong các thành ấy.
[8]Ngày hôm sau, khi quân Phi-li-tin
đi ra thu dọn chiến trường, chúng
tìm thấy xác của Sau-lơ và các con
trai ông nằm chết trên Núi Ghinh-
bô-a. [9]Chúng lột binh giáp của ông,
chặt đầu ông, lấy các vũ khí của ông,
và sai các sứ giả đi khắp xứ của dân
Phi-li-tin để rao báo tin mừng cho
các thần của chúng và cho dân của
chúng. [10]Chúng để các vũ khí của
ông trong đền thờ các thần của
chúng và treo đầu ông trong đền thờ
của Thần Đa-gôn. [11]Nhưng khi mọi
người ở Gia-bét Ghi-lê-át nghe được
mọi điều dân Phi-li-tin đã làm cho
Sau-lơ, [12]tất cả những chiến sĩ dũng
cảm ở đó đứng dậy; họ đến lấy thi
thể của ông và thi thể của các con
trai ông mang về Gia-bét. Họ chôn
cất các hài cốt của cha con ông nơi

gốc một cây sồi ở Gia-bét và kiêng
ăn bảy ngày.
[13]Như thế Sau-lơ đã chết vì tội bất
trung của ông. Ông đã bất trung với
CHÚA, vì ông đã không vâng giữ
mạng lịnh của CHÚA. Ngoài ra, ông
còn mang tội cầu vấn đồng bóng;
ông tìm cầu sự hướng dẫn của nó,
[14]nhưng không tìm cầu sự hướng
dẫn của CHÚA; vì thế Ngài đã khiến
cho ông chết và trao vương quốc của
ông cho Đa-vít con trai Giê-se.

11

Đa-vít Được Xức Dầu Làm Vua
(2 Sa 5:1-3)

[1]Bấy giờ toàn dân I-sơ-ra-ên nhóm
lại với Đa-vít ở Hếp-rôn và nói, "Này,
chúng tôi cùng cốt nhục với ông.
[2]Một thời trước đây, khi Sau-lơ còn
làm vua, ông là người đã chỉ huy
quân đội của I-sơ-ra-ên. CHÚA, Đức
Chúa Trời của ông, đã phán với ông,
'Chính ngươi sẽ chăn dắt dân I-sơ-ra-
ên của Ta, ngươi sẽ trị vì trên dân I-
sơ-ra-ên của Ta.'". [3]Vậy, toàn thể các
trưởng lão của I-sơ-ra-ên đến với vua
ở Hếp-rôn, và Đa-vít lập một giao
ước với họ ở Hếp-rôn trước mặt
CHÚA. Họ xức dầu lập Đa-vít làm vua
trên I-sơ-ra-ên theo như lời CHÚA đã
phán qua Sa-mu-ên.

Đa-vít Chiếm Thành Giê-ru-sa-lem
(2 Sa 5:6-10)

[4]Đa-vít và toàn quân I-sơ-ra-ên kéo
đến Giê-ru-sa-lem, tức Giê-bu, nơi
dân Giê-bu-si, dân cư trong xứ, đang
ở. [5]Dân Giê-bu-si nói với Đa-vít,
"Ngươi sẽ không vào đây." Tuy
nhiên, Đa-vít đã chiếm được chiến
lũy của Si-ôn, nay là thành của Đa-
vít. [6]Đa-vít nói, "Ai tấn công dân
Giê-bu-si trước sẽ được lập làm
nguyên soái và tổng tư lịnh." Giô-áp
con của bà Xê-ru-gia xông lên trước,
nên được làm nguyên soái. [7]Đa-vít
sống trong chiến lũy, nên nó được
gọi là Thành Đa-vít. [8]Ông cho xây
tường chung quanh thành, bắt đầu
từ công sự phòng thủ xây giáp vòng
trở lại, còn Giô-áp thì lo xây sửa các
chỗ khác của thành. [9]Đa-vít càng
ngày càng hùng mạnh, vì CHÚA ở với
ông.

Các Dũng Sĩ của Đa-vít và Các Kỳ Công của Họ
(2 Sa 23:8-39)

[10]Đây là các thủ lãnh của những
chiến sĩ của Đa-vít, những người đã
hỗ trợ mạnh mẽ cho ông trong
vương quốc của ông, những người
đã hiệp với toàn dân I-sơ-ra-ên lập
ông làm vua, theo như lời CHÚA đã
phán về dân I-sơ-ra-ên. [11]Đây là
danh sách các dũng sĩ của Đa-vít:

Gia-sô-bê-am con của một người
Hách-mô-ni, đứng đầu ba người chỉ
huy; có lần một mình ông đã dùng
cây giáo của ông đánh chết ba trăm
quân thù.

[12]Kế ông là Ê-lê-a-xa con của Đô-
đô người A-hô-hi, một trong ba
người chỉ huy. [13]Ông ở với Đa-vít tại
Pát Đam-mim, nơi quân Phi-li-tin tụ
lại đó để dàn trận. Tại đó có một
đám ruộng đầy lúa mạch, và quân
dân bỏ chạy trước mặt quân Phi-li-
tin. [14]Nhưng ông và Đa-vít đứng lại
giữa đám ruộng để đối đầu với quân
thù và đánh giết quân Phi-li-tin.
CHÚA đã cứu họ và ban cho họ chiến
thắng lớn.

[15]Ba người trong số ba mươi người
thủ lãnh đi xuống nơi có một vầng
đá lớn để gặp Đa-vít lúc ấy đang ẩn
náu trong hang đá A-du-lam, trong
khi đại quân Phi-li-tin đang đóng trại
trong Thung Lũng Rê-pha-im. [16]Bấy
giờ Đa-vít đang ở trong chiến lũy,
còn đồn của quân Phi-li-tin đang
đóng ở Bết-lê-hem. [17]Đa-vít ước ao
và nói, "Ước gì tôi được uống nước
giếng ở Bết-lê-hem, bên cổng
thành." [18]Thế là ba người ấy xông
qua doanh trại của quân Phi-li-tin và
lấy nước từ giếng ở Bết-lê-hem bên
cổng thành, rồi họ mang nước ấy về
cho Đa-vít. Nhưng Đa-vít không
uống nước ấy. Ông đổ nước ấy ra
dâng lên CHÚA [19]và nói, "Nguyện
Đức Chúa Trời của tôi đừng để tôi
làm điều ấy. Lẽ nào tôi uống máu
của những người ấy sao? Vì họ đã
liều mạng của họ để mang nước ấy
về đây." Vậy ông không uống nước
ấy. Đó là điều ba dũng sĩ ấy đã làm.

[20]A-bi-sai em của Giô-áp là người
đứng đầu ba người. Ông sử dụng
cây giáo của ông đối phó với ba trăm
quân thù và đánh giết họ. Ông nổi
danh trong nhóm ba người ấy.

[21]Trong nhóm ba người ấy, ông được
kính trọng hơn hai người kia và được
lập làm thủ lãnh của nhóm ba mươi[a]
người. Tuy nhiên, ông không thuộc
trong nhóm ba người đầu tiên.
[22]Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa,
con của một người dũng mãnh quê ở
Cáp-xê-ên, đã làm nhiều việc phi
thường. Ông đã giết chết hai người
hùng mạnh như sư tử của dân Mô-
áp, và trong một ngày tuyết giá nọ,
ông xuống hố và hạ sát một con sư
tử ở đó. [23]Ông cũng đánh hạ một
người khổng lồ Ai-cập cao hai mét
rưỡi.[b] Người Ai-cập ấy cầm trong tay
một cây giáo như cây trục của dàn
cửi thợ dệt. Ông đi xuống đối đầu
với người ấy, trong tay ông chỉ cầm
một cây gậy. Ông giựt lấy cây giáo
trong tay người khổng lồ và dùng nó
giết chết người ấy. [24]Đó là những
việc Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa
đã làm. Ông được nổi tiếng chẳng
kém gì nhóm ba người dũng mãnh
kia. [25]Này, ông được tôn trọng hơn
mọi người trong nhóm ba mươi
người, nhưng ông không ở trong
hàng ngũ của nhóm ba người kia.
Đa-vít lập ông làm người chỉ huy đội
quân hộ giá.
[26]Những dũng sĩ khác của quân
đội gồm: A-sa-ên em của Giô-áp, Ên-
ha-nan con của Đô-đô ở Bết-lê-hem,
[27]Sam-mốt người Ha-rô-ri, Hê-lê
người Pê-lô-ni, [28]I-ra con của Ích-kết
ở Tê-cô-a, A-bi-ê-xe ở A-na-thốt, [29]Si-
bê-cai người Hu-sa-thi, I-lai người A-
hô-hi, [30]Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-
thi, Hê-lết con của Ba-a-na người Nê-
tô-pha-thi, [31]I-thai con của Ri-bai ở
Ghi-bê-a thuộc dòng dõi của Bên-gia-
min, Bê-na-gia quê ở Pi-ra-thôn,
[32]Hu-rai quê ở các dòng suối vùng
Ga-ách, A-bi-ên người Ạc-ba-thi, [33]A-
ma-vết người Ba-ha-ru-mi, Ên-gia-ba
người Sa-anh-bô-ni, [34]các con của
Ha-sem người Ghi-xô-ni, Giô-na-than
con của Sa-ghi người Ha-ra-ri, [35]A-hi-
am con của Sa-ca người Ha-ra-ri, Ê-li-
phan con của U-rơ, [36]Hê-phe người
Mê-kê-ra-thi, A-hi-gia người Pê-lô-ni,
[37]Hê-xơ-rô quê ở Cạt-mên, Na-a-rai
con của Ê-xơ-bai, [38]Giô-ên em của
Na-than, Míp-ha con của Hắc-ri, [39]Xê-
léc người Am-môn, Na-ha-rai người
Bê-rô-thi –ông là người vác binh khí
của Giô-áp con bà Xê-ru-gia– [40]I-ra
người I-thơ-ri, Ga-rép người I-thơ-ri,
[41]U-ri-a người Hít-ti, Xa-bách con của
A-lai, [42]A-đi-na con của Si-xa con
cháu của Ru-bên –ông là thủ lãnh
của chi tộc Ru-bên và nhóm ba mươi
người của ông– [43]Ha-nan con của
Ma-a-ca, Giô-sa-phát con của Mít-ni,
[44]U-xi-a người Ách-tê-ra-thi, Sa-ma và
Giê-i-ên hai con của Hô-tham người
A-rô-ê, [45]Giê-đi-a-ên con của Sim-ri
và Giô-ha em ông, người Ti-xi, [46]Ê-li-
ên người Ma-ha-vi, Giê-ri-bai và Giô-
sa-vi-a hai con của Ên-na-am, Ít-ma
người Mô-áp, [47]Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-
a-si-ên người Mê-xô-ba-i.

12

Những Người Theo Đa-vít Thời Còn Lẩn Tránh

[1]Sau đây là những người đã theo
phò Đa-vít lúc ở Xích-lắc. Đó là giai
đoạn ông không thể di chuyển đây
đó tự do vì Sau-lơ con của Kích luôn
truy tầm ông. Những người được kể
tên sau đây là những chiến sĩ dũng
mãnh đã giúp đỡ ông trong những
ngày chinh chiến. [2]Họ là những xạ
thủ đại tài. Họ có thể dùng cung
bắn tên hoặc sử dụng tràng ném đá
để bắn vào mục tiêu mà không lệch
qua bên phải hoặc bên trái. Họ là
những người Bên-gia-min, bà con
của Sau-lơ. [3]Người đứng đầu họ là A-
hi-ê-xe, rồi đến Giô-áp, cả hai người
đều là con của Sê-ma-a ở Ghi-bê-a.
Ngoài ra còn có Giê-xi-ên và Pê-lết
hai con của A-ma-vết, rồi Bê-ra-ca,
Giê-hu ở A-na-thôn, [4]Ích-ma-gia ở
Ghi-bê-ôn, một người trong nhóm ba
mươi dũng sĩ và là người chỉ huy của
nhóm ba mươi dũng sĩ đó. Ngoài ra
còn có Giê-rê-mi-a, Gia-ha-xi-ên, Giô-
ha-nan, Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra, [5]Ê-
lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-li-a, Sê-ma-ri-
a, Sê-pha-ti-a người Ha-ru-phi, [6]Ên-
ca-na, I-si-a, A-xa-rên, Giô-ê-xe, Gia-
sô-bê-am, các con cháu của Cô-ra,
[7]cùng Giô-ê-la và Xê-ba-đi-a hai con
của Giê-rô-ham ở Ghê-đô.
[8]Trong chi tộc Gát có một số
người ly khai và vào tận mật khu
trong đồng hoang để đi theo Đa-vít.
Họ là những người dũng mãnh, đầy
kinh nghiệm chiến trường, chuyên

[a] Hebrew ghi Ba Người, xem thêm 2 Sa 23:19
[b] Hebrew ghi năm *cubits*

môn sử dụng khiên và giáo. Mặt họ trông dữ tợn như mặt các sư tử. Họ nhanh nhẹn như các linh dương trên núi.

[9]Ê-xe là thủ lãnh của họ, Ô-ba-đi-a thứ nhì, Ê-li-áp thứ ba, [10]Mích-man-na thứ tư, Giê-rê-mi-a thứ năm, [11]Át-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy, [12]Giô-ha-nan thứ tám, Ên-xa-bát thứ chín, [13]Giê-rê-mi-a thứ mười, Mách-ban-nai thứ mười một.

[14]Những người Gát nầy là các sĩ quan chỉ huy quân đội. Người kém nhất có thể chỉ huy một trăm quân; người giỏi nhất có thể điều động một ngàn quân. [15]Đây là những người đã vượt qua Sông Giô-đanh vào tháng thứ nhất, khi nước sông tràn qua hai bên bờ. Họ khiến cho những kẻ ở trong thung lũng ra đón đánh họ phải bỏ chạy để giữ mạng, kẻ chạy về hướng đông, người chạy về hướng tây.

[16]Ngoài ra, có một số người Bên-gia-min và người Giu-đa đã vào trong mật khu để theo Đa-vít. [17]Đa-vít đi ra gặp họ, trả lời những thắc mắc của họ, và nói với họ rằng, "Nếu anh em đến với tôi để giúp đỡ tôi trong tinh thần hòa hảo, lòng tôi sẽ gắn bó với anh em. Nhưng nếu anh em đến với tôi với ý đồ phản bội tôi và tìm dịp trao tôi cho kẻ thù của tôi, dù tay tôi chẳng làm gì sai trái, nguyện Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng ta chứng giám và phán xét giữa chúng ta."

[18]Bấy giờ Thần ngự trên A-ma-sai, thủ lãnh của nhóm ba mươi người, ông nói,

"Ông Đa-vít ơi, chúng tôi là người của ông;
Con của ông Giê-se ơi, chúng tôi sẽ sống chết với ông!
Hãy an tâm, ông hãy an tâm;
Nguyện những người phò trợ ông cũng an tâm,
Vì Đức Chúa Trời của ông là Đấng giúp đỡ ông."

Đa-vít bèn kết nạp họ và đặt họ vào các chức vụ chỉ huy quân đội.

[19]Một số người Ma-na-se đã ly khai và đến với Đa-vít khi ông đi theo quân Phi-li-tin để đánh Sau-lơ. Thật ra, ông không hề giúp đỡ chúng, vì những người lãnh đạo của quân Phi-li-tin đã bàn với nhau và đuổi ông đi, họ bảo rằng, "Biết đâu hắn sẽ lấy đầu chúng ta đem về nộp cho chủ hắn."

[20]Khi ông trên đường trở về Xích-lắc, những người Ma-na-se sau đây đã ly khai để theo ông: Át-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-chên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xin-lê-thai. Họ là những người chỉ huy hàng ngàn quân của chi tộc Ma-na-se. [21]Họ giúp Đa-vít bằng cách làm sĩ quan cho quân đội của ông, vì họ thảy đều là những chiến sĩ dũng mãnh và từng là những người chỉ huy quân đội.

[22]Thật vậy, ngày nầy qua ngày khác, người ta cứ kéo nhau đến giúp Đa-vít, cho đến khi những người theo ông trở thành một đội quân hùng mạnh như đội quân của Đức Chúa Trời.

Quân Đội của Đa-vít lúc Ông Ở Hếp-rôn

[23]Sau đây là quân số của các đơn vị chiến đấu đã đến xin gia nhập với Đa-vít khi ông còn ở Hếp-rôn, để giúp ông chuyển vương quyền từ Sau-lơ qua ông, theo như lời của CHÚA.

[24]Trong chi tộc Giu-đa, sáu ngàn tám trăm người thành thạo sử dụng khiên và giáo, sẵn sàng ra trận.
[25]Trong chi tộc Si-mê-ôn, bảy ngàn một trăm chiến sĩ dũng mãnh, sẵn sàng ra trận.
[26]Trong chi tộc Lê-vi, bốn ngàn sáu trăm người. [27]Giê-hô-gia-đa là thủ lãnh của con cháu A-rôn; có ba ngàn bảy trăm người ở dưới quyền điều động của ông. [28]Xa-đốc, một người trẻ tuổi dũng cảm, cùng hai mươi hai người trong gia đình chàng, đều là các sĩ quan.
[29]Trong chi tộc Bên-gia-min, những người bà con của Sau-lơ, có được ba ngàn người. Đến bấy giờ, hầu hết chi tộc Bên-gia-min đều còn trung thành với gia đình của Sau-lơ.
[30]Trong chi tộc Ép-ra-im, hai mươi ngàn tám trăm chiến sĩ dũng mãnh, những người nổi danh trong thị tộc của họ.

31 Phân nửa chi tộc Ma-na-se, mười
tám ngàn người, được chỉ định
đích danh để đến lập Đa-vít
làm vua.
32 Trong chi tộc I-sa-ca có những
người thông hiểu thời cuộc,
biết lúc nào I-sơ-ra-ên cần phải
làm những gì. Chi tộc ấy có hai
trăm thủ lãnh như thế; họ chỉ
huy tất cả bà con của họ.
33 Trong chi tộc Xê-bu-lun, năm
mươi ngàn chiến sĩ dày dạn
kinh nghiệm chiến trường,
thông thạo việc sử dụng các thứ
vũ khí, sẵn sàng ra trận theo
từng đơn vị, một lòng một dạ
ủng hộ Đa-vít.
34 Trong chi tộc Náp-ta-li, một
ngàn sĩ quan chỉ huy ba mươi
bảy ngàn quân mang khiên và
giáo.
35 Trong chi tộc Đan, hai mươi tám
ngàn sáu trăm người dày dạn
kinh nghiệm chiến trường.
36 Trong chi tộc A-se, bốn mươi
ngàn người thông thạo việc
chiến tranh, sẵn sàng ra chiến
trường.
37 Ở phía đông Sông Giô-đanh,
những người trong chi tộc Ru-
bên, Gát, và phân nửa chi tộc
Ma-na-se sử dụng thành thạo
mọi thứ vũ khí, tổng cộng một
trăm hai mươi ngàn người.

38 Tất cả những người ấy là những
chiến sĩ thiện chiến, sẵn sàng xông
ra trận tuyến. Họ kéo đến Hếp-rôn
một lòng quyết lập Đa-vít làm vua
trên toàn dân I-sơ-ra-ên. Tương tự,
toàn thể dân I-sơ-ra-ên còn lại cũng
đều đồng lòng lập Đa-vít làm vua.
39 Họ ở đó với Đa-vít ba ngày, ăn và
uống với ông, vì bà con của họ đã
chuẩn bị lương thực cho họ.
40 Những người khác trong dân từ
những nơi xa xôi như địa phận của
các chi tộc I-sa-ca, Xê-bu-lun, và Náp-
ta-li cũng dùng lừa, lạc đà, la, và bò
chở nhiều thứ lương thực đến; nào
bột, bánh trái vả, nho khô, rượu,
dầu, bò, và chiên rất nhiều. Dân I-
sơ-ra-ên đã có dịp ăn mừng vui vẻ
với nhau.

13

Rước Rương Giao Ước
từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem
(2 Sa 6:1-11)

1 Đa-vít tham khảo ý kiến các chỉ
huy trưởng hàng ngàn quân, các chỉ
huy trưởng hàng trăm quân, và từng
vị lãnh đạo. 2 Sau đó Đa-vít nói với
toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên, "Nếu
quý vị thấy là việc tốt, và nếu đây là
ý CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
chúng ta sẽ sai người ra đi, mời đồng
bào chúng ta trong toàn cõi I-sơ-ra-
ên, kể cả các tư tế và những người
Lê-vi ở trong các thành có đồng cỏ
chung quanh, để họ đến hiệp với
chúng ta, 3 rồi chúng ta sẽ cùng nhau
rước Rương của Đức Chúa Trời
chúng ta về, vì từ thời của Vua Sau-lơ
đến nay, chúng ta không quan tâm
gì đến việc nầy." 4 Toàn thể hội
chúng tán thành làm điều đó, vì điều
đó đẹp ý mọi người.
5 Vậy Đa-vít triệu tập toàn dân I-sơ-
ra-ên từ Si-hơ ở Ai-cập cho đến Lê-bô
Ha-mát để rước Rương của Đức Chúa
Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về. 6 Đa-vít
và toàn dân I-sơ-ra-ên đi lên Ba-a-la,
tức Ki-ri-át Giê-a-rim, trong lãnh thổ
của Giu-đa, để rước Rương của Đức
Chúa Trời, CHÚA, Đấng ngự giữa các
chê-ru-bim, nơi danh Ngài được cầu
khẩn. 7 Họ chở Rương của Đức Chúa
Trời trên một cỗ xe mới, từ nhà của
A-bi-na-đáp ra đi; có U-xa và A-hi-ô
dẫn xe. 8 Đa-vít và toàn dân I-sơ-ra-
ên vui mừng nhảy múa hết sức trước
thánh nhan của Đức Chúa Trời giữa
tiếng ca hát, tiếng đàn lia, tiếng hạc
cầm, tiếng trống lục lạc, tiếng khánh
chiêng, và tiếng kèn.
9 Khi họ đến sân đập lúa ở Ki-đôn,
U-xa đưa tay ra đỡ Rương Thánh, vì
đôi bò sụp bước. 10 Cơn giận của
CHÚA nổi bừng lên đối với U-xa.
Ngài đánh ông, vì ông đã đưa tay ra
đụng vào Rương Thánh, và ông chết
ngay tại chỗ trước mặt Đức Chúa
Trời. 11 Đa-vít lấy làm bất mãn vì
CHÚA đã đánh U-xa chết tức khắc
như vậy. Vì thế nơi đó được gọi là
Pê-rê U-xa cho đến ngày nay. 12 Ngày
hôm đó Đa-vít khiếp sợ Đức Chúa
Trời. Ông nói, "Làm sao tôi có thể
rước Rương của Đức Chúa Trời về với
tôi được?" 13 Vậy Đa-vít không tiếp

tục rước Rương Thánh về với ông trong Thành Đa-vít, thay vào đó ông đưa Rương Thánh đến nhà của Ô-bết Ê-đôm người Ghít-ti. [14]Rương của Đức Chúa Trời ở với gia đình của Ô-bết Ê-đôm, ngự trong nhà của ông ba tháng. CHÚA ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc về ông.

14

Vương Quốc của Đa-vít Được Vững Lập
(2 Sa 5:11-16)

[1]Hi-ram vua Ty-rơ sai các sứ giả đến yết kiến Đa-vít, mang theo gỗ bá hương, các thợ nề, và các thợ mộc để xây cho một cung điện cho ông. [2]Bấy giờ Đa-vít nhận biết CHÚA đã lập ông làm vua trên I-sơ-ra-ên, và vì cớ dân I-sơ-ra-ên của ông mà vương quyền của ông được tôn trọng.

[3]Đa-vít cưới thêm nhiều vợ khi ở Giê-ru-sa-lem, và Đa-vít sinh nhiều con trai và con gái. [4]Đây là tên các con của ông đã sinh ra ở Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, [5]Íp-ha, Ê-li-sua, Ên-pê-lết, [6]Nô-ga, Nê-phéc, Gia-phia, [7]Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đánh Bại Dân Phi-li-tin
(2 Sa 5:17-25)

[8]Khi dân Phi-li-tin nghe rằng Đa-vít đã được xức dầu làm vua trên toàn cõi I-sơ-ra-ên, toàn thể đại quân Phi-li-tin kéo lên tầm nã Đa-vít. Nghe tin đó, Đa-vít dẫn quân ra đối phó với chúng. [9]Lúc ấy, quân Phi-li-tin đã xâm lăng và cướp bóc ở Thung Lũng Rê-pha-im. [10]Đa-vít cầu vấn thánh ý của Đức Chúa Trời, "Con có nên đi lên đánh đuổi quân Phi-li-tin không? Ngài sẽ ban chúng vào tay con không?"

CHÚA phán với ông, "Hãy đi lên. Ta sẽ ban chúng vào tay ngươi." [11]Vậy ông đi lên Ba-anh Pê-ra-xim, và Đa-vít đánh bại chúng tại đó.

Đa-vít nói, "Đức Chúa Trời đã dùng tay tôi đánh bại quân thù của tôi như nước vỡ ào ạt tuôn tràn." Vì thế, nơi đó được gọi là Ba-anh Pê-ra-xim. [12]Chúng bỏ lại hình tượng các thần của chúng ở đó để chạy cứu mạng. Đa-vít truyền đem chúng thiêu rụi hết trong lửa.

[13]Sau đó quân Phi-li-tin trở lại và cướp bóc trong thung lũng. [14]Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời nữa, lần nầy Đức Chúa Trời phán với ông, "Ngươi sẽ không đi lên đối đầu trực diện với chúng, nhưng sẽ đi vòng và tấn công chúng từ phía trước rừng cây nhựa thơm. [15]Khi ngươi nghe tiếng động của đoàn quân tiến bước trên các ngọn cây nhựa thơm, hãy đổ xô ra tấn công chúng, vì Đức Chúa Trời sẽ đi trước ngươi để đánh bại đội quân của dân Phi-li-tin." [16]Đa-vít làm y như Đức Chúa Trời đã truyền cho ông, và họ đã đánh bại quân Phi-li-tin từ Ghi-bê-ôn cho đến Ghê-xe. [17]Danh tiếng của Đa-vít vang rộng khắp các nước. CHÚA làm cho các dân các nước khiếp sợ ông.

15

Chuẩn Bị Cho Việc Rước Rương Giao Ước vào Giê-ru-sa-lem

[1]Đa-vít xây các cung điện cho ông ở trong Thành Đa-vít. Ông chuẩn bị một nơi để đặt Rương của Đức Chúa Trời và dựng một cái lều cho Rương ấy. [2]Bấy giờ Đa-vít nói, "Không ai được khiêng Rương của Đức Chúa Trời, ngoại trừ người Lê-vi, vì CHÚA đã chọn họ để khiêng Rương của Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài đời đời."

[3]Đa-vít triệu tập toàn dân I-sơ-ra-ên về Giê-ru-sa-lem để rước Rương của CHÚA vào trong chỗ đã chuẩn bị cho Rương Thánh.

[4]Đa-vít triệu tập các con cháu của A-rôn và người Lê-vi lại.

[5]Trong vòng con cháu của Kê-hát
có U-ri-ên làm thủ lãnh, với
một trăm hai mươi người bà
con của ông.
[6]Trong vòng con cháu của Mê-ra-ri
có A-sa-gia làm thủ lãnh, với hai
trăm hai mươi người bà con của
ông.
[7]Trong vòng con cháu của Ghẹt-
sôm có Giô-ên làm thủ lãnh,
với một trăm ba mươi người bà
con của ông.
[8]Trong vòng con cháu của Ê-li-xa-
phan có Sê-ma-gia làm thủ

lãnh, với hai trăm người bà con
của ông.
9Trong vòng con cháu của Hếp-
rôn có Ê-li-ên làm thủ lãnh, với
tám mươi người bà con của
ông.
10Trong vòng con cháu của U-xi-
ên có Am-mi-na-đáp làm thủ
lãnh, với một trăm mười hai
người bà con của ông.

11Đa-vít triệu tập hai vị tư tế Xa-
đốc và A-bi-a-tha, cùng các thủ lãnh
của người Lê-vi là U-ri-ên, A-sa-gia,
Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và Am-mi-
na-đáp đến. 12Ông nói với họ, "Quý
vị là thủ lãnh các thị tộc của người
Lê-vi, hãy làm cho quý vị ra thánh,
chính quý vị và bà con của quý vị, để
quý vị có thể khiêng Rương của
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
vào chỗ tôi đã chuẩn bị cho Rương
ấy. 13Vì trước đây quý vị đã không
làm điều đó, nên CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta, đã nổi giận đối
với chúng ta, vì chúng ta đã không
tôn kính Ngài đúng theo lề chế phải
làm." 14Vậy các tư tế và những người
Lê-vi thánh hóa chính họ để có thể
khiêng Rương của CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên. 15Người Lê-vi
dùng các đòn khiêng để khiêng
Rương của Đức Chúa Trời trên vai, y
như lời CHÚA đã truyền cho Mô-sê.

16Đa-vít cũng truyền cho các thủ
lãnh người Lê-vi chỉ định những
người trong bà con của họ vào trong
ban thánh nhạc để ca hát và sử dụng
các nhạc khí, các hạc cầm, các đàn
lia, và các khánh chiêng mà phụ họa
với ca đoàn khi họ cất tiếng lớn vui
vẻ ca ngợi. 17Vì thế, người Lê-vi chỉ
định Hê-man con của Giô-ên; trong
vòng bà con của ông ấy họ chỉ định
A-sáp con của Bê-rê-ki-a; trong vòng
các con cháu của Mê-ra-ri bà con của
họ, họ chỉ định Ê-than con của Cút-
sa-gia. 18Trong vòng bà con của họ,
họ cũng chỉ định những người vào
ban nhạc ở cấp bậc thứ nhì gồm Xê-
ca-ri-a, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt,
Giê-hi-ên, Un-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia,
Ma-a-sê-gia, Mát-ti-thi-a, Ê-li-phê-lê-
hu, Mít-nê-gia, và hai người giữ cửa là
Ổ-bết Ê-đôm và Giê-i-ên.

19Những người hát thánh ca như
Hê-man, A-sáp, và Ê-than được giao
thêm trách nhiệm sử dụng khánh
chiêng bằng đồng. 20Xê-ca-ri-a, A-xi-
ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Un-ni,
Ê-li-áp, Ma-a-sê-gia, và Bê-na-gia sử
dụng hạc cầm hòa theo giọng nữ.
21Mát-ti-thi-a, Ê-li-phê-lê-hu, Mít-nê-
gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-
xi-a sử dụng đàn lia theo điệu Sê-mi-
nít. 22Kê-na-ni-a được lập làm nhạc
trưởng của người Lê-vi trong lãnh
vực âm nhạc vì ông là nhạc sư. 23Bê-
rê-ki-a và Ên-ca-na là hai người canh
gác Rương Thánh. 24Các vị tư tế gồm
Sê-ba-ni-a, Giô-sa-phát, Nê-tha-nên,
A-ma-sai, Xê-ca-ri-a, Bê-na-gia, và Ê-
li-ê-xe có nhiệm vụ thổi kèn trước
Rương của Đức Chúa Trời. Ô-bết Ê-
đôm và Giê-hi-a là những người canh
gác Rương Thánh.

Lễ Rước Rương Giao Ước
(2 Sa 6:12-22)

25Vậy Đa-vít, các vị trưởng lão của
I-sơ-ra-ên, và các vị chỉ huy hàng
ngàn quân đi lên rước Rương Giao
Ước của CHÚA từ nhà của Ô-bết Ê-
đôm về với lòng hớn hở vui mừng.
26Quả thật, Đức Chúa Trời có vùa
giúp người Lê-vi khi họ khiêng
Rương Giao Ước của CHÚA, nên họ
dâng bảy con bò đực và bảy con
chiên đực làm của lễ thiêu. 27Đa-vít
mặc một áo choàng bằng vải gai
mịn, giống như mọi người Lê-vi
khiêng Rương Thánh, những người
trong ca đoàn, và Kê-na-ni-a người
điều khiển âm nhạc. Ngoài ra, Đa-
vít còn mặc thêm một ê-phót bằng
vải gai mịn. 28Vậy toàn dân I-sơ-ra-
ên rước Rương Giao Ước của CHÚA đi
lên với tiếng hò reo vui vẻ hòa lẫn
với tiếng tù và, tiếng kèn, tiếng
khánh chiêng, tiếng hạc cầm, và
tiếng đàn lia tấu nhạc vang lừng.

29Thế mà khi Rương Giao Ước của
CHÚA vào trong Thành Đa-vít, Mi-
khánh con gái của Sau-lơ nhìn qua
cửa sổ và trông thấy Vua Đa-vít đang
nhảy nhót và vui mừng, lòng bà lại
nảy sinh ý nghĩ coi thường ông.

16

Đặt Rương Giao Ước vào Đền Tạm

1Vậy họ rước Rương của Đức Chúa
Trời và đặt Rương Thánh vào lều Đa-
vít đã dựng cho Rương Thánh. Sau

đó, họ dâng các của lễ thiêu và các lễ
cầu an trước thánh nhan của Đức
Chúa Trời. [2]Sau khi Đa-vít đã dâng
các của lễ thiêu và các của lễ cầu an,
ông nhân danh CHÚA chúc phước
cho dân. [3]Kế đó, ông phát cho dân,
không phân biệt nam hay nữ, mỗi
người một ổ bánh, một phần thịt, và
một cái bánh nho khô.
[4]Ông bổ nhiệm một số người Lê-vi
vào chức vụ hầu việc trước Rương của
CHÚA để cầu xin, cảm tạ, và ca ngợi
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.
[5]A-sáp làm trưởng; Xê-ca-ri-a làm
phó; kế đến là Giê-i-ên, Sê-mi-ra-
mốt, Giê-hi-ên, Mát-ti-thi-a, Ê-li-áp,
Bê-na-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên
để họ sử dụng các hạc cầm và các
đàn lia; A-sáp là người sử dụng
khánh chiêng. [6]Còn hai vị tư tế Bê-
na-gia và Gia-ha-xi-ên có nhiệm vụ
thổi kèn thường xuyên trước Rương
Giao Ước của Đức Chúa Trời.

Bài Ca Cảm Tạ của Đa-vít
(Thi 105:1-15; 96:1-13; 106:47-48)

[7]Ngày hôm đó, lần đầu tiên Đa-vít
đưa cho A-sáp và bà con của ông ấy
những bài thánh thi để hát lên cảm
tạ CHÚA:

[8]Hãy cảm tạ CHÚA, hãy cầu khẩn
danh Ngài;
Hãy rao truyền cho các dân biết
các công việc Ngài.
[9]Hãy ca ngợi Ngài, hãy ca hát chúc
tụng Ngài;
Hãy kể ra tất cả những việc lạ
lùng của Ngài.
[10]Vinh hiển thay cho người được ở
trong danh thánh Ngài;
Nguyện lòng những người tìm
kiếm CHÚA được vui mừng.
[11]Hãy tìm kiếm CHÚA và tìm kiếm
quyền năng Ngài;
Hãy tìm kiếm mặt Ngài luôn luôn.
[12]Hãy nhớ mãi những việc lạ lùng
Ngài làm,
Tức những việc diệu kỳ và những
phán quyết Ngài đã phán.
[13]Hỡi dòng dõi của I-sơ-ra-ên,[a] tôi
tớ Ngài,
Hỡi con cháu của Gia-cốp, những
người Ngài đã chọn.
[14]Ngài là CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta;
Các phán quyết của Ngài là định
luật cho cả địa cầu.
[15]Ngài ghi nhớ giao ước của Ngài
mãi mãi,
Lời Ngài đã truyền có hiệu lực cho
ngàn thế hệ về sau,
[16]Ấy là giao ước Ngài đã lập với
Áp-ra-ham,
Và lời thề Ngài đã thề cùng I-sác.
[17]Sau đó Ngài đã xác nhận với Gia-
cốp như một đạo luật,
Với I-sơ-ra-ên như một giao ước
đời đời,
[18]Rằng, "Ta sẽ ban xứ Ca-na-an
cho các người để làm sản
nghiệp,"
[19]Trong khi họ chỉ là một số ít
người,
Một nhóm thiểu số và là những
kiều dân trong xứ.
[20]Họ đã đi lang thang từ nước nầy
sang nước khác,
Từ vương quốc nọ đến vương
quốc kia.
[21]Nhưng Ngài đã không cho phép
ai hà hiếp họ;
Vì cớ họ, Ngài đã quở trách các
vua,
[22]"Đừng đụng đến những người
được xức dầu của Ta;
Chớ làm hại các tiên tri của Ta."
[23]Hỡi cả thế giới, hãy ca ngợi
CHÚA;
Hãy rao truyền ơn cứu rỗi của
Ngài từ ngày nọ sang ngày kia.
[24]Hãy công bố vinh hiển của Ngài
giữa các quốc gia,
Hãy thuật lại những việc lạ lùng
của Ngài cho mọi dân tộc.
[25]Vì CHÚA thật vĩ đại thay!
Chỉ Ngài là Đấng đáng được ca
tụng.
Ngài là Đấng đáng kính sợ hơn tất
cả các thần.
[26]Vì tất cả các thần của các dân chỉ
là hình tượng vô tri;
Còn CHÚA là Đấng đã dựng nên
các từng trời.
[27]Huy hoàng và uy nghi ở trước
mặt Ngài,
Quyền năng và đẹp đẽ ở trong
nơi thánh của Ngài.
[28]Hãy quy về cho CHÚA, hỡi các
dòng họ của muôn dân,
Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển và
quyền năng.

[a] Thi 105:6 ghi *Áp-ra-ham*

[29]Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển
xứng đáng với danh Ngài;
Hãy đem một của lễ đến trước
thánh nhan Ngài.
Hãy tôn thờ CHÚA trong nơi thánh
tráng lệ của Ngài;
[30]Hỡi cả thế giới, khá run sợ trước
mặt Ngài.
Địa cầu đã được lập vững; nó sẽ
không bị chuyển dời.
[31]Nguyện các từng trời vui mừng,
nguyện trái đất vui vẻ;
Nguyện người ta nói giữa các quốc
gia, "CHÚA trị vì!"
[32]Nguyện đại dương và mọi vật
trong nó gầm vang;
Nguyện đồng xanh và mọi vật
trong nó mừng rỡ;
[33]Bấy giờ mọi cây rừng sẽ hát ca
vui vẻ,
Ở trước mặt CHÚA, vì Ngài sắp đến
để phán xét thế gian.
[34]Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài rất tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến
đời đời.
[35]Xin mọi người hãy nói: "Ôi
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
con,
Xin giải cứu chúng con,
Xin đem chúng con từ giữa các
dân trở về,
Để chúng con cảm tạ danh thánh
của Ngài,
Và tôn vinh ca ngợi Ngài.
[36]Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên,
Từ đời đời cho đến đời đời."
Xin mọi người hãy nói, "A-men!"
và hãy ca ngợi CHÚA!

Sự Thờ Phượng Thường Xuyên

[37]Đa-vít để A-sáp và bà con của
ông ấy ở lại tại đó trước Rương Giao
Ước của CHÚA, để họ phục vụ thường
xuyên mỗi ngày trước Rương Thánh
như đã định. [38]Ông cũng để Ô-bết
Ê-đôm và sáu mươi tám người bà con
của ông ấy ở lại đó. Ô-bết Ê-đôm
con của Giê-đu-thun và Hô-sa đặc
trách việc giữ cửa. [39]Ngoài ra, ông
cũng để Tư Tế Xa-đốc và bà con của
ông ấy làm tư tế trước Đền Tạm của
CHÚA ở nơi cao tại Ghi-bê-ôn, [40]để họ
thường xuyên dâng các của lễ thiêu
lên CHÚA trên bàn thờ dâng của lễ
thiêu, mỗi sáng và mỗi chiều, theo
như mọi điều đã ghi trong luật pháp
CHÚA đã truyền cho I-sơ-ra-ên.
[41]Cùng ở với họ có Hê-man, Giê-đu-
thun, và những người khác đã được
chọn và được nêu đích danh để lo
việc tạ ơn CHÚA, vì tình thương của
Ngài còn đến đời đời. [42]Hê-man và
Giê-đu-thun được trao cho các kèn,
các khánh chiêng, và mọi thứ nhạc
khí để họ lo việc tấu nhạc khi hát
thánh ca. Các con của Giê-đu-thun
được chỉ định túc trực nơi cổng
chính.
[43]Sau đó, toàn dân I-sơ-ra-ên rời
nơi ấy trở về nhà họ. Đa-vít cũng trở
về nhà ông và chúc phước cho gia
đình ông.

17

Giao Ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít
(2 Sa 7:1-17)

[1]Sau khi Đa-vít đã ổn định trong
cung điện của ông, Đa-vít nói với
Tiên Tri Na-than, "Tôi ở trong cung
điện làm bằng gỗ bá hương, còn
Rương Giao Ước của CHÚA thì ở dưới
cái lều."
[2]Na-than nói với Đa-vít, "Hãy làm
tất cả những gì lòng ngài muốn, vì
Đức Chúa Trời đang ở với ngài."
[3]Tuy nhiên tối hôm đó, có lời của
CHÚA đến với Na-than, [4]"Hãy đi và
nói với Đa-vít tôi tớ Ta, CHÚA phán
thế nầy: Ngươi sẽ không xây cho Ta
một ngôi nhà để Ta ở, [5]vì từ ngày Ta
đem dân I-sơ-ra-ên ra đi cho đến
ngày nay, Ta không ở trong nhà nào,
nhưng Ta ở từ lều nầy sang lều khác,
và ở trong Đền Tạm. [6]Suốt thời gian
Ta di chuyển từ nơi nầy đến nơi
khác với toàn dân I-sơ-ra-ên, có bao
giờ Ta nói một lời nào với một thủ
lãnh nào của I-sơ-ra-ên mà Ta đã lập
lên để chăn dắt dân Ta rằng: Sao
ngươi không xây cho Ta một căn nhà
bằng gỗ bá hương chăng? [7]Vậy bây
giờ ngươi hãy nói với Đa-vít tôi tớ Ta:
CHÚA các đạo quân phán thế nầy: Ta
đã cất nhắc ngươi lên từ đồng cỏ, từ
nơi ngươi đi sau đàn chiên, để trở
thành người cai trị dân I-sơ-ra-ên của
Ta. [8]Ta đã ở với ngươi bất cứ nơi
nào ngươi đi đến. Mọi kẻ thù của
ngươi Ta đã tiêu diệt trước mắt
ngươi. Ta sẽ làm cho ngươi được nổi
danh như danh của các vĩ nhân trên

đất. [9]Ta sẽ chọn một nơi cho dân I-sơ-ra-ên của Ta. Ta sẽ trồng chúng xuống để chúng sẽ có một chỗ ở riêng cho chúng. Chúng sẽ không bị ai quấy nhiễu nữa. Những kẻ gian ác sẽ không làm khổ chúng như thuở trước nữa, [10]tức thuở Ta lập các thủ lãnh cai trị dân I-sơ-ra-ên của Ta. Ta sẽ bắt tất cả kẻ thù của ngươi phải chịu khuất phục. Ngoài ra, Ta tuyên bố cho ngươi biết: CHÚA sẽ xây cho ngươi một căn nhà. [11]Khi những ngày của ngươi trên đất mãn, ngươi sẽ quy về với tổ tiên ngươi, rồi Ta sẽ dấy lên một người trong dòng dõi ngươi để kế vị ngươi; đó là một trong các con của ngươi. Ta sẽ làm cho vương quốc của nó được vững lập. [12]Nó sẽ xây một căn nhà cho Ta, và Ta sẽ làm cho ngai của nó được vững lập đời đời. [13]Ta sẽ làm cha nó, và nó sẽ làm con Ta. Ta sẽ không rút lại tình thương Ta dành cho nó, như Ta đã làm đối với kẻ tiền nhiệm của ngươi. [14]Nhưng Ta sẽ làm cho nó được vững lập trong nhà Ta và trong vương quốc của Ta đời đời."

[15]Na-than thuật lại mọi lời ấy và tất cả khải tượng ấy cho Đa-vít, y như ông đã nhận.

Lời Cầu Nguyện của Đa-vít
(2 Sa 7:18-29)

[16]Bấy giờ Vua Đa-vít đi vào và ngồi trước thánh nhan CHÚA, ông nói, "Lạy CHÚA Đức Chúa Trời, con là ai? Và gia đình con là gì mà Ngài đã cho con được như thế nầy? [17]Đức Chúa Trời ôi, đã thế mà Ngài còn coi đó là việc nhỏ trước mặt Ngài, nên Ngài đã phán trước về tương lai nhiều năm về sau của nhà đầy tớ Ngài. Ngài xem con như một người cao trọng, lạy CHÚA Đức Chúa Trời. [18]Ngài đã quá tôn trọng đầy tớ Ngài; Đa-vít còn biết nói gì với Ngài bây giờ? Ngài quả đã biết rõ đầy tớ Ngài. [19]CHÚA ôi, vì cớ đầy tớ Ngài và theo lòng tốt của Ngài, Ngài đã làm mọi việc lớn lao nầy, và lại còn bày tỏ mọi điều lớn lao ấy ra. [20]CHÚA ôi, không ai giống như Ngài, và không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ra Ngài, theo như mọi điều tai chúng con đã nghe. [21]Nào ai được như dân I-sơ-ra-ên của Ngài, một dân trên đất được Đức Chúa Trời đến cứu chuộc, để trở thành một dân riêng của Ngài, khiến cho danh Ngài trở nên lẫy lừng qua các việc lớn lao và khủng khiếp Ngài đã làm khi Ngài đuổi các dân trước mặt dân Ngài, những kẻ Ngài đã cứu chuộc ra khỏi Ai-cập. [22]Nhưng Ngài đã làm cho dân I-sơ-ra-ên của Ngài thành một dân thuộc riêng về Ngài đời đời; còn Ngài, CHÚA ôi, Ngài là Đức Chúa Trời của họ.

[23]Bây giờ CHÚA ôi, nguyện sứ điệp mà Ngài đã phán về đầy tớ Ngài và về nhà của nó sẽ được vững lập đời đời, và cầu xin Ngài thực hiện lời Ngài đã phán, [24]để danh Ngài được vững lập và được tán dương đời đời. Nguyện người ta sẽ nói rằng, 'Lạy CHÚA của các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Ngài chính là Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.' Nguyện nhà của Đa-vít đầy tớ Ngài sẽ được vững lập trước thánh nhan Ngài. [25]Vì Ngài, Đức Chúa Trời của con, đã bày tỏ cho đầy tớ Ngài rằng Ngài sẽ xây một căn nhà cho nó. Do đó đầy tớ của Ngài mới dám cầu nguyện trước thánh nhan Ngài. [26]Bây giờ CHÚA ôi, Ngài là Đức Chúa Trời, và Ngài đã hứa ban phước hạnh ấy cho đầy tớ Ngài. [27]Vậy, nếu đẹp lòng Ngài, xin Ngài ban phước cho nhà đầy tớ Ngài, để nó được tồn tại đời đời trước thánh nhan Ngài, vì Ngài, CHÚA ôi, đã ban phước cho nó, và nó sẽ được ban phước đến đời đời."

18

Vương Quốc của Đa-vít Được Vững Lập và Bành Trướng
(2 Sa 8:1-14)

[1]Một thời gian sau đó, Đa-vít tấn công quân Phi-li-tin và chế ngự chúng. Ông đoạt của dân Phi-li-tin Thành Gát và các làng chung quanh thành ấy.

[2]Ông đánh bại dân Mô-áp. Dân Mô-áp phải đầu phục Đa-vít và nộp triều cống cho ông.

[3]Đa-vít cũng đánh bại Ha-đa-đê-xe vua của Xô-ba về hướng Ha-mát, khi vua ấy đi đến bờ Sông Ơ-phơ-rát để dựng một đài kỷ niệm cho ông. [4]Đa-vít đã bắt sống của ông ấy một ngàn

xe chiến mã, bảy ngàn kỵ binh, và hai mươi ngàn bộ binh. Đa-vít cho cắt đứt tất cả gân chân của những ngựa kéo xe chiến mã và chỉ chừa lại một trăm con. [5]Khi quân A-ram ở Đa-mách kéo đến giúp Ha-đa-dê-xe vua của Xô-ba, Đa-vít giết hai mươi hai ngàn quân A-ram. [6]Sau đó Đa-vít đặt người cai trị nước A-ram tại Đa-mách. Dân A-ram phải thần phục Đa-vít và nộp triều cống cho ông. CHÚA ban chiến thắng cho Đa-vít bất cứ nơi nào ông đi đến. [7]Đa-vít lấy các khiên bằng vàng của các tôi tớ Ha-đa-đê-xe mang và đem chúng về Giê-ru-sa-lem. [8]Đa-vít lấy rất nhiều đồng từ Típ-hát và Cun, hai thành của Ha-đa-đê-xe. Nhờ số đồng đó sau nầy Sa-lô-môn đã làm cái bể bằng đồng, các trụ đồng, và các vật dụng bằng đồng.

[9]Khi Tô-u vua của Ha-mát nghe tin Đa-vít đã đánh bại toàn thể đạo quân của Ha-đa-đê-xe vua của Xô-ba, [10]ông sai Ha-đô-ram con trai của ông đến yết kiến Vua Đa-vít và chúc mừng vua, vì vua đã đánh bại Ha-đa-đê-xe. Số là trước đó Ha-đa-đê-xe thường kéo quân đến đánh Tô-u. Vua ấy cho mang đủ thứ lễ vật bằng vàng, bạc, và đồng đến biếu. [11]Đa-vít dâng tất cả các lễ vật đó lên CHÚA cùng với bạc và vàng mà ông đã mang về từ các nước như Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

[12]Ngoài ra, A-bi-sai con của bà Xê-ru-gia đã giết mười tám ngàn quân Ê-đôm trong Thung Lũng Muối. [13]Ông đặt quân đồn trú ở Ê-đôm, và toàn dân Ê-đôm phải thần phục Đa-vít. CHÚA ban chiến thắng cho Đa-vít bất cứ nơi nào ông đi đến.

Triều Thần của Đa-vít
(2 Sa 8:15-18)

[14]Vậy Đa-vít trị vì trên toàn dân I-sơ-ra-ên. Ông thực thi công lý và công chính cho toàn dân của ông. [15]Giô-áp con của bà Xê-ru-gia chỉ huy quân đội, Giê-hô-sa-phát con của Ê-hi-lút làm ngự sử, [16]Xa-đốc con của A-hi-túp và A-hi-mê-léc con của A-bi-a-tha làm các tư tế, Sa-vơ-sa làm bí thư, [17]Bê-na-gia con của Giê-hô-gia-đa chỉ huy đội quân Kê-rê-thi và đội quân Pê-lê-thi,[a] và các con của Đa-vít làm các thượng thư trong triều đình.

19

Đánh Bại Dân Am-môn và Dân A-ram
(2 Sa 10:1-5)

[1]Sau đó ít lâu Na-hách vua của dân Am-môn băng hà; con trai của ông lên ngai kế vị. [2]Đa-vít nói, "Ta nên đối xử tử tế với Ha-nun con của Na-hách, vì cha của ông ấy đã đối xử tử tế với ta." Vậy Đa-vít sai các sứ giả đến phân ưu với ông ấy về việc cha của ông qua đời. Khi các tôi tớ của Đa-vít đến với Ha-nun trong xứ của dân Am-môn để phân ưu với ông, [3]triều thần của dân Am-môn nói với Ha-nun, "Bệ hạ tưởng rằng Đa-vít sai các sứ giả của hắn đến để an ủi bệ hạ vì tôn kính thân phụ của bệ hạ đó sao? Há chẳng phải các sứ giả của hắn đến để dòm ngó, hầu tìm cách lật đổ và dò thám xứ sao?"

[4]Vì thế, Ha-nun truyền bắt hết các tôi tớ của Đa-vít, cho cạo nhẵn râu của họ, cắt áo quần của họ lên đến tận mông, rồi đuổi họ ra đi; [5]và họ đã ra đi. Khi Đa-vít nghe báo cáo về những gì đã xảy đến cho các sứ giả của ông, ông sai người đi đón họ, vì họ bị sỉ nhục quá đổi. Vua bảo họ, "Các ngươi cứ ở tại Giê-ri-cô cho đến khi râu mọc dài trở lại, rồi hãy trở về kinh thành."

[6]Khi dân Am-môn thấy chúng đã tự làm cho mình trở nên hôi thối đối với Đa-vít, thì Ha-nun và dân Am-môn gởi một ngàn ta-lâng bạc để thuê các xe chiến mã và kỵ binh từ Mê-sô-pô-ta-mi-a, từ A-ram Ma-a-ca, và từ Xô-ba đến giúp. [7]Chúng đã thuê được ba mươi hai ngàn xe chiến mã và Vua Ma-a-ca với quân đội của ông ấy. Chúng kéo đến và hạ trại trước Mê-đê-ba. Dân Am-môn cũng ban lịnh tổng động viên trong các thành của chúng và kéo quân ra trận.

[8]Khi Đa-vít nghe tin đó, ông sai Giô-áp và toàn thể đạo quân gồm các dũng sĩ kéo đi đối phó. [9]Quân Am-môn kéo ra và dàn trận trước cổng thành, còn các vua đã kéo quân đến

[a] đội quân hộ giá và đội ngự lâm quân

đánh thuê đóng quân ngoài đồng trống.
[10]Khi Giô-áp thấy rằng địch quân đã dàn trận và đặt ông ở trong thế lưỡng đầu thọ địch, ông chọn một số quân tinh nhuệ của I-sơ-ra-ên ra dàn trận đối phó với quân A-ram; [11]số quân còn lại, ông đặt dưới quyền chỉ huy của A-bi-sai em ông, và họ dàn trận đối phó với quân Am-môn. [12]Ông nói, "Nếu quân A-ram quá mạnh đối với anh, em hãy đến giúp anh; còn nếu quân Am-môn quá mạnh đối với em, anh sẽ đến giúp em. [13]Hãy mạnh mẽ. Chúng ta hãy can đảm lên vì dân tộc của chúng ta và vì các thành của Đức Chúa Trời chúng ta. Cầu xin CHÚA làm điều gì Ngài thấy là tốt đẹp đối với Ngài."
[14]Vậy Giô-áp và đội quân của ông tiến đến tấn công quân A-ram, và chúng đã bỏ chạy trước mặt ông. [15]Khi quân Am-môn thấy quân A-ram đã bỏ chạy, chúng cũng bỏ chạy trước mặt A-bi-sai em của Giô-áp, và rút vào trong thành. Sau đó Giô-áp kéo quân trở về Giê-ru-sa-lem.
[16]Khi quân A-ram thấy rằng chúng đã bị quân I-sơ-ra-ên đánh bại, chúng sai các sứ giả về kêu quân A-ram ở phía bên kia Sông Ơ-phơ-rát kéo qua tiếp viện. Sô-phách chỉ huy trưởng quân đội của Ha-đa-đê-xe dẫn đầu đoàn quân tiếp viện ấy.
[17]Khi Đa-vít nghe tin ấy, ông triệu tập toàn thể quân I-sơ-ra-ên lại, vượt qua Sông Giô-đanh, tiến đến ngăn địch, và dàn trận đối phó với chúng. Sau khi Đa-vít đã dàn trận để đương đầu với quân A-ram, chúng đã tiến đến tấn công ông. [18]Tuy nhiên quân A-ram đã bỏ chạy trước mặt quân I-sơ-ra-ên. Đa-vít đánh giết bảy ngàn quân dẫn xe chiến mã của dân A-ram và bốn mươi ngàn bộ binh của chúng. Ông cũng giết luôn Sô-phách, tướng chỉ huy quân đội của chúng.
[19]Khi các tôi tớ của Ha-đa-đê-xe thấy rằng chúng đã bị I-sơ-ra-ên đánh bại, chúng xin làm hòa với Đa-vít và thần phục ông. Từ đó dân A-ram không muốn giúp dân Am-môn nữa.

20

Bao Vây và Chiếm Thành Ráp-ba
(2 Sa 12:26-31)

[1]Vào mùa xuân mỗi năm, lúc các vua kéo quân ra giao chiến, Giô-áp dẫn quân ra cướp phá miền đồng quê của dân Am-môn, rồi tiến đến bao vây Thành Ráp-ba. Nhưng Đa-vít vẫn ở tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp tấn công Thành Ráp-ba và lật đổ thành ấy. [2]Đa-vít đến lấy vương miện của vua chúng khỏi đầu ông ấy. Vương miện ấy cân nặng một ta-lâng vàng và trên vương miện ấy có một viên ngọc quý. Đa-vít đội vương miện ấy lên đầu của ông. Ông cũng cướp lấy rất nhiều chiến lợi phẩm trong thành và mang đi. [3]Ông bắt dân trong thành đi lao động; ông bắt chúng làm những việc phải dùng cưa, cuốc, và rìu. Đa-vít làm như thế với tất cả các thành của người Am-môn. Sau đó Đa-vít và toàn quân của ông rút về Giê-ru-sa-lem.

Chiến Tranh với Dân Phi-li-tin
(2 Sa 21:15-22)

[4]Sau đó, chiến tranh lại xảy ra với dân Phi-li-tin ở Ghê-xe. Trong trận đó, Síp-bê-cai con cháu của thị tộc Hu-sa-thi giết được Síp-pai, một người trong dòng dõi của người khổng lồ, và dân Phi-li-tin phải chịu khuất phục.
[5]Nhưng rồi chiến tranh lại tái diễn với dân Phi-li-tin. Trong cuộc chiến đó Ên-ha-nan con của Giai-rơ đã đánh hạ được La-mi em của Gô-li-át người Ghít-ti. Cán giáo của hắn lớn như cây trục của dàn cửi thợ dệt.
[6]Sau đó chiến tranh lại xảy ra ở Gát. Trong trận đó có một tên khổng lồ, mỗi tay hắn có sáu ngón và mỗi chân hắn có sáu ngón, như vậy hắn có hai mươi bốn ngón cả thảy; hắn cũng thuộc dòng dõi của người khổng lồ. [7]Khi hắn ra thách thức quân I-sơ-ra-ên, Giô-na-than con của Si-mê-a, anh của Đa-vít, đã giết chết hắn. [8]Tất cả những kẻ đó đều là dòng dõi của người khổng lồ ở Gát. Chúng đều bị giết chết bởi tay của Đa-vít và các tôi tớ ông.

21

Thống Kê Dân Số và Bịnh Dịch
(2 Sa 24:1-17)

[1]Sa-tan nổi lên chống lại I-sơ-ra-ên và xúi giục Đa-vít thực hiện cuộc thống kê dân số I-sơ-ra-ên. [2]Đa-vít nói với Giô-áp và các vị chỉ huy quân đội, "Hãy đi kiểm tra dân số I-sơ-ra-ên từ Bê-se Sê-ba cho đến Đan, rồi trở về báo cáo cho ta hay dân số được bao nhiêu."

[3]Giô-áp tâu, "Nguyện CHÚA gia tăng dân số của dân Ngài lên gấp trăm lần! Tâu chúa thượng, há chẳng phải tất cả họ đều là tôi tớ của chúa thượng rồi sao? Tại sao chúa thượng lại đòi phải biết cho được con số ấy? Tại sao chúa thượng làm cho dân I-sơ-ra-ên phải mang tội?" [4]Nhưng lời của Đa-vít thắng hơn lời của Giô-áp. Vì thế Giô-áp ra đi và đến khắp nơi trong I-sơ-ra-ên, rồi trở về Giê-ru-sa-lem. [5]Giô-áp báo cáo tổng số người đã đếm được cho Đa-vít. Trong toàn cõi I-sơ-ra-ên có được một triệu một trăm ngàn người có khả năng sử dụng gươm; còn trong Giu-đa có bốn trăm bảy mươi ngàn người có khả năng sử dụng gươm. [6]Nhưng ông không đếm số người Lê-vi và người Bên-gia-min, vì Giô-áp ghê tởm mệnh lệnh của vua.

[7]Đức Chúa Trời cũng không hài lòng về mệnh lệnh ấy, nên Ngài đã đánh I-sơ-ra-ên. [8]Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời, "Con đã mắc tội trọng khi con làm điều ấy; nhưng bây giờ con cầu xin Ngài cất tội ấy khỏi con, vì con đã làm một điều ngu muội."

[9]CHÚA phán với Gát, đấng tiên kiến của Đa-vít rằng, [10]"Hãy đi nói với Đa-vít, CHÚA phán thế nầy: Ta ban cho ngươi ba điều; ngươi hãy chọn một điều để Ta sẽ làm điều ấy." [11]Vậy Gát đến gặp Đa-vít và nói với ông, "CHÚA phán thế nầy: 'Ngươi hãy chọn: [12]hoặc ba năm bị nạn đói, hoặc ba tháng bị quân thù tàn phá, tức bị gươm của quân thù truy nã ngươi, hoặc ba ngày bị gươm của CHÚA tiêu diệt, tức ôn dịch sẽ xảy ra trong nước, và thiên sứ của CHÚA sẽ tiêu diệt khắp nơi trong toàn cõi I-sơ-ra-ên.' Xin chúa thượng trả lời để hạ thần trở về thưa lại với Đấng đã sai hạ thần."

[13]Bấy giờ Đa-vít nói với Gát, "Tôi thật đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ khốn khó. Thà cho tôi rơi vào tay CHÚA, vì lòng thương xót của Ngài rất lớn lao, nhưng xin đừng để tôi rơi vào tay loài người."

[14]Vì thế CHÚA sai một cơn ôn dịch đến với dân I-sơ-ra-ên. Bảy mươi ngàn người I-sơ-ra-ên đã qua đời vì bịnh dịch ấy. [15]Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến tiêu diệt Giê-ru-sa-lem, nhưng khi thiên sứ sắp sửa tiêu diệt thành, CHÚA nghĩ lại và hối tiếc về tai họa đã xảy ra. Ngài phán với vị thiên sứ hủy diệt, "Đủ rồi! Hãy ngừng tay ngươi lại." Lúc bấy giờ thiên sứ của CHÚA đang đứng tại sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu-si. [16]Đa-vít nhìn lên và thấy thiên sứ của CHÚA đang đứng giữa đất và trời, trong tay đang cầm một thanh gươm chỉ mũi về Giê-ru-sa-lem; Đa-vít và các vị trưởng lão lúc ấy đang mặc tang phục liền sấp mặt xuống đất. [17]Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời, "Há chẳng phải chính con đã ra lịnh thống kê dân số hay sao? Quả là chính con đã phạm tội và làm điều rất có lỗi đó. Nhưng các con chiên nầy, họ đã làm điều gì không đúng? Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của con, xin Ngài chỉ sửa phạt con và những người trong nhà cha con, nhưng xin đừng để dân Ngài phải bị ôn dịch nầy."

Đa-vít Lập Bàn Thờ và Dâng Của Lễ

[18]Thiên sứ của CHÚA truyền lịnh cho Gát đến bảo Đa-vít đi lên và dựng một bàn thờ cho CHÚA trong sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu-si. [19]Vậy Đa-vít đi lên, theo như lời của Gát đã nhân danh CHÚA chỉ dạy.

[20]Ọt-nan quay lại và thấy vị thiên sứ. Lúc ấy bốn con trai của ông đang ở đó với ông. Khi thấy vị thiên sứ, họ liền kiếm chỗ trốn, nhưng Ọt-nan vẫn tiếp tục đập lúa.

[21]Khi Đa-vít đi đến gặp Ọt-nan, Ọt-nan nhìn lên và thấy Đa-vít đang đến, ông vội vàng rời khỏi sân đập lúa, đến sấp mặt xuống đất trước mặt Đa-vít. [22]Đa-vít nói với Ọt-nan, "Xin nhường cho ta sân đập lúa của ngươi, để ta xây một bàn thờ cho CHÚA tại đó. Xin bán cho ta đúng

giá thị trường, hầu ôn dịch có thể lìa khỏi dân."
[23]Ọt-nan thưa với Đa-vít, "Xin bệ hạ, chúa thượng của hạ thần, cứ lấy nó mà dùng theo ý bệ hạ cho là tốt. Này, hạ thần xin dâng các con bò để làm của lễ thiêu, dàn đập lúa để làm củi, và lúa mì để làm của lễ chay. Hạ thần xin dâng tất cả."
[24]Nhưng Vua Đa-vít nói với Ọt-nan, "Không, ta muốn mua chúng đúng giá thị trường. Ta không muốn dâng lên CHÚA những gì của ngươi, và ta cũng không muốn dâng của lễ thiêu mà ta không tốn kém gì."
[25]Vậy Đa-vít trả cho Ọt-nan gần bảy ký[a] vàng, tính theo giá thị trường lúc bấy giờ, để mua nơi ấy. [26]Đa-vít xây tại đó một bàn thờ cho CHÚA và dâng trên đó các của lễ thiêu và các của lễ cầu an. Ông kêu cầu danh CHÚA, và Ngài đáp lời ông bằng cách giáng lửa từ trời xuống bàn thờ dâng của lễ thiêu. [27]CHÚA ra lịnh cho thiên sứ, và thiên sứ đã tra gươm vào vỏ.

Chọn Chỗ Xây Dựng Đền Thờ

[28]Bấy giờ Đa-vít thấy rằng CHÚA đã đáp lời ông nơi sân đập lúa của Ọt-nan người Giê-bu-si, khi ông dâng của lễ thiêu lên Ngài tại đó. [29]Số là lúc ấy Đền Tạm của CHÚA mà Mô-sê đã làm trong đồng hoang và bàn thờ dâng của lễ thiêu vẫn còn ở tại nơi cao ở Ghi-bê-ôn, [30]nhưng Đa-vít không thể đi đến đó để thỉnh ý Đức Chúa Trời, vì ông sợ gươm của thiên sứ của CHÚA.

22

[1]Vì vậy Đa-vít nói, "Nơi đây sẽ là nhà của CHÚA Đức Chúa Trời, và nơi đây bàn thờ dâng của lễ thiêu cho dân I-sơ-ra-ên sẽ được đặt."

Đa-vít Chuẩn Bị Xây Cất Đền Thờ

[2]Đa-vít ra lịnh triệu tập tất cả những ngoại kiều đang sống trong nước I-sơ-ra-ên lại, và ông lập ra những thợ đục đá để đục đá chuẩn bị xây nhà cho Đức Chúa Trời. [3]Đa-vít chuẩn bị một số lượng sắt rất lớn để làm các đinh tán nơi các cổng và những vật dụng xây cất bằng sắt. Còn đồng thì quá nhiều không thể cân được. [4]Gỗ bá hương nhiều vô kể, vì dân Si-đôn và dân Ty-rơ đã chở một số lượng gỗ bá hương rất lớn đến cho Đa-vít. [5]Số là Đa-vít nói, "Con ta, Sa-lô-môn, hãy còn quá trẻ và thiếu kinh nghiệm, trong khi nhà sẽ xây cho CHÚA phải cực kỳ huy hoàng, lộng lẫy, và rực rỡ khắp các nước; cho nên ta phải đích thân chuẩn bị các vật liệu xây cất nhà ấy." Vậy Đa-vít chuẩn bị các vật liệu với số lượng rất lớn trước khi ông qua đời.

Đa-vít Trao Trách Nhiệm cho Sa-lô-môn và Những Người Lãnh Đạo

[6]Bấy giờ Đa-vít gọi Sa-lô-môn con trai của ông lại và trao trách nhiệm xây cất một căn nhà cho CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [7]Đa-vít nói với Sa-lô-môn, "Hỡi con của cha, cha đã dự định sẽ xây một căn nhà cho danh CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta. [8]Nhưng lời của CHÚA đã đến với cha bảo rằng, 'Ngươi đã làm đổ máu quá nhiều, và ngươi đã tham chiến quá nhiều; vì thế ngươi sẽ không xây một căn nhà cho danh Ta, vì ngươi đã làm đổ máu quá nhiều trước mặt Ta trên đất. [9]Này, một con trai sẽ sinh cho ngươi; nó sẽ là một người của hòa bình. Ta sẽ cho nó được bình an khỏi mọi quân thù tứ phía, vì tên của nó sẽ là Sa-lô-môn. Ta sẽ cho nó được bình an, và I-sơ-ra-ên sẽ được thái bình trong suốt đời của nó. [10]Nó sẽ xây một căn nhà cho danh Ta. Nó sẽ như một con trai của Ta, và Ta sẽ như cha của nó. Ta sẽ làm cho ngai vàng của nó được vững lập đời đời.' [11]Vậy bây giờ, hỡi con của cha, cầu xin CHÚA ở với con, để con sẽ thành công trong việc xây nhà cho CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, y như Ngài đã phán trước về con. [12]Cha chỉ mong CHÚA sẽ ban cho con được khôn ngoan và thông sáng, hầu khi Ngài ban cho con trách nhiệm trị vì trên dân I-sơ-ra-ên, con có thể vâng giữ luật pháp của CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [13]Con sẽ được thịnh vượng nếu con cẩn thận vâng giữ những luật lệ và mạng lịnh mà CHÚA đã truyền cho Mô-sê để truyền lại cho dân I-sơ-ra-ên. Hãy mạnh mẽ và can đảm lên. Chớ sợ hãi và đừng

[a] nt: 600 *sê-ken* (6.900 *grams*)

mất nhuệ khí. [14]Cha đã vất vả để
chuẩn bị cho nhà CHÚA một trăm
ngàn ta-lâng vàng, một triệu ta-lâng
bạc, còn đồng và sắt thì không thể
cân hết, vì chúng quá nhiều. Gỗ và
đá cũng vậy, cha đã chuẩn bị sẵn cả
rồi. Con chắc hẳn sẽ kiếm thêm các
vật liệu khác nữa. [15]Con có rất nhiều
nhân lực: thợ đục đá, thợ nề, thợ
mộc, và thợ chuyên môn mọi ngành,
nhiều vô kể. Các thợ chuyên môn
chế tạo các vật bằng [16]vàng, bạc,
đồng, và sắt cũng rất nhiều. Bây giờ,
con hãy bắt đầu vào việc, và cầu xin
CHÚA ở với con."

[17]Đa-vít cũng truyền cho tất cả
những người lãnh đạo của I-sơ-ra-ên
phải giúp đỡ Sa-lô-môn con trai ông,
[18]"Há chẳng phải CHÚA, Đức Chúa
Trời của các ngươi ở với các ngươi
sao? Há chẳng phải Ngài đã cho các
ngươi được bình an tứ phía sao? Vì
Ngài đã ban các dân cư trong xứ vào
tay ta, và cả xứ đều chịu khuất phục
trước mặt CHÚA và dân của Ngài.
[19]Vậy bây giờ các ngươi phải quyết
tâm, hết lòng và hết linh hồn tìm
kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi. Hãy đi và xây một đền thánh
cho CHÚA Đức Chúa Trời để Rương
Giao Ước của CHÚA và các vật thánh
của Đức Chúa Trời có thể được mang
vào nhà sẽ xây cho danh CHÚA."

23

Trách Nhiệm của Các Gia Tộc Người Lê-vi

[1]Khi Đa-vít đã già, tuổi cao tác lớn,
ông lập Sa-lô-môn con trai ông làm
vua trên dân I-sơ-ra-ên.

[2]Đa-vít triệu tập tất cả những
người lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên, các tư
tế, và những người Lê-vi lại. [3]Người
ta đếm những người Lê-vi từ ba mươi
tuổi trở lên; họ đếm từng đầu người
và được ba mươi tám ngàn người tất
cả. [4]Đa-vít nói, "Hai mươi bốn ngàn
trong số những người ấy sẽ đảm
trách những công việc của nhà CHÚA,
sáu ngàn sẽ làm các quan chức và
thẩm phán, [5]bốn ngàn sẽ đảm trách
việc giữ cửa, và bốn ngàn sẽ lo việc
ca hát thờ phượng CHÚA, sử dụng các
nhạc khí ta đã chế tạo cho việc ấy."

[6]Đa-vít tổ chức họ thành những
đơn vị theo dòng họ của con cháu
Lê-vi: Ghẹt-sôn,[a] Kê-hát, và Mê-ra-ri.

[7]Các con cháu của Ghẹt-sôn là La-
đan và Si-mê-i.

[8]Các con của La-đan là Giê-hi-ên
thủ lãnh, Xê-tham, và Giô-ên,
ba người.

[9]Các con của Si-mê-i là Sê-lô-mốt,
Ha-xi-ên, và Ha-ran, ba người.
Đó là những tộc trưởng trong
thị tộc La-đan.

[10]Các con của Si-mê-i là Gia-hát,
Xi-xa,[b] Giê-út, và Bê-ri-a. Bốn
người đó là các con của Si-mê-i.
[11]Gia-hát là thủ lãnh, Xi-xa thứ
nhì, nhưng Giê-út và Bê-ri-a
không có nhiều con trai, cho
nên họ ghi danh chung với
nhau thành một gia tộc.

[12]Các con của Kê-hát là Am-ram,
Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên, bốn
người.

[13]Các con của Am-ram là A-rôn và
Mô-sê. A-rôn được biệt riêng
để thánh hóa những vật cực
thánh, để ông và con cháu ông
sẽ đời đời dâng các của lễ trước
thánh nhan CHÚA, phục vụ
Ngài, và chúc tụng danh Ngài
đời đời. [14]Còn Mô-sê, người
của Đức Chúa Trời, các con
cháu ông được xem như những
người khác trong chi tộc Lê-vi.

[15]Các con của Mô-sê là Ghẹt-sôm
và Ê-li-ê-xe.

[16]Trong số các con của Ghẹt-sôm,
Sê-bu-ên là thủ lãnh.

[17]Trong số các con của Ê-li-ê-xe,
Rê-ha-bi-a là thủ lãnh. Ê-li-ê-xe
không có con trai nào khác,
nhưng Rê-ha-bi-a có nhiều con
trai.

[18]Trong số các con của Ít-ha, Sê-lô-
mít là thủ lãnh.

[19]Trong số các con của Hếp-rôn,
Giê-ri-a là thủ lãnh, A-ma-ri-a
thứ nhì, Gia-ha-i-ên thứ ba, và
Giê-ca-mê-am thứ tư.

[20]Trong số các con của U-xi-ên,
Mi-ca là thủ lãnh, và Ít-si-a thứ
nhì.

[21]Các con của Mê-ra-ri có Ma-li và
Mu-si.

---

[a] *Hay* Ghẹt-sôm
[b] nt: Xi-na, câu 11 ghi Xi-xa

Các con của Ma-li có Ê-lê-a-xa và
Kích. [22]Ê-lê-a-xa qua đời không
có con trai nhưng chỉ có các
con gái; bà con của họ, các con
của Kích, cưới các cô ấy làm vợ.
[23]Các con của Mu-si là Ma-li, Ê-đe,
và Giê-rê-mốt, ba người.

[24]Đó là các con cháu của Lê-vi theo từng gia tộc của họ. Họ đều là những thủ lãnh của các gia tộc. Những người bà con của họ được đếm và liệt kê theo từng gia tộc mang tên họ; đó là những người từ hai mươi tuổi trở lên phục vụ trong nhà CHÚA. [25]Bởi Đa-vít đã nói, "Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã cho dân Ngài được an nghỉ và Ngài đã ngự trong Giê-ru-sa-lem vĩnh viễn rồi. [26]Như thế người Lê-vi sẽ không phải khiêng Đền Tạm và các vật dụng dùng cho việc thờ phượng ở Đền Tạm nữa."

[27]Do những lời nói cuối cùng của Đa-vít đó mà có việc thống kê con cháu Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên. [28]Nhiệm vụ của người Lê-vi là vâng lệnh các con cháu A-rôn làm các công việc của nhà CHÚA, tức những việc trong các sân Đền Tạm, những việc trong các phòng thuộc về Đền Tạm, chịu trách nhiệm việc thanh tẩy tất cả các vật thánh, và làm mọi việc khác của nhà Đức Chúa Trời. [29]Họ cũng chịu trách nhiệm làm bánh thánh để dâng trên bàn thờ, chuẩn bị bột thượng hạng để làm của lễ chay, làm các thứ bánh để dâng hiến, bất luận là bánh tráng không men hay bánh nướng trong chảo, chịu trách nhiệm nhào bột làm bánh theo đúng công thức, và áp dụng hệ thống cân lường và đo đạc thật chính xác.

[30]Ngoài ra, mỗi buổi sáng họ phải đứng cảm tạ và ca ngợi CHÚA; và mỗi khi chiều tàn họ cũng phải làm như vậy. [31]Họ cũng đảm trách việc dâng hiến các của lễ thiêu lên CHÚA trong những ngày Sa-bát, những ngày trăng mới, và những ngày lễ đã được quy định hằng năm. Họ phải thay phiên nhau phục vụ trước mặt CHÚA thường xuyên theo số người và phẩm trật mà luật lệ đã quy định cho họ. [32]Nói chung, họ phải chịu trách nhiệm làm mọi việc cần làm ở Lều Hội Kiến, những việc cần làm ở khu vực thánh, và những việc mà con cháu của A-rôn, bà con của họ, điều động trong sự phục vụ nhà CHÚA.

24

Các Đơn Vị Tư Tế

[1]Đây là các đơn vị của họ, được phân chia theo nhiệm vụ đã trao cho các con của A-rôn. Các con của A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu, Ê-lê-a-xa và I-tha-ma. [2]Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã qua đời trước cha của họ, và vì họ không có con nối dõi, nên Ê-lê-a-xa và I-tha-ma đảm trách chức vụ tư tế.

[3]Đa-vít với sự giúp đỡ của Xa-đốc con cháu của Ê-lê-a-xa và A-hi-mê-léc con cháu của I-tha-ma đã phân chia họ theo phẩm trật của họ để họ phục vụ. [4]Sau khi thống kê, họ thấy có nhiều người làm thủ lãnh trong vòng con cháu của Ê-lê-a-xa hơn là trong vòng con cháu của I-tha-ma. Trong con cháu của Ê-lê-a-xa có mười sáu người là thủ lãnh các gia tộc của họ; còn trong con cháu của I-tha-ma chỉ có tám người là thủ lãnh các gia tộc của họ. [5]Vì thế để được công bằng, họ bốc thăm chia thời khóa biểu phục vụ cho các thủ lãnh của hai thị tộc, vì họ đều là những viên chức cao cấp trong khu vực thánh và những viên chức của Đức Chúa Trời trong vòng con cháu của Ê-lê-a-xa và con cháu của I-tha-ma. [6]Thư Ký Sê-ma-gia con của Nê-tha-nên, một người Lê-vi, ghi tên họ trước mặt vua, các nhà lãnh đạo, Tư Tế Xa-đốc, A-hi-mê-léc con của A-bi-a-tha, các tộc trưởng của các thị tộc tư tế, và các tộc trưởng của người Lê-vi, cứ một thăm cho thị tộc Ê-lê-a-xa thì một thăm cho thị tộc I-tha-ma.

[7]Khi ấy thăm thứ nhất trúng Giê-
hô-gia-ríp,
thăm thứ nhì trúng Giê-đa-gia,
[8]thăm thứ ba trúng Ha-rim,
thăm thứ tư trúng Sê-ô-rim,
[9]thăm thứ năm trúng Manh-ki-gia,
thăm thứ sáu trúng Mi-gia-min,
[10]thăm thứ bảy trúng Hắc-cô,
thăm thứ tám trúng A-bi-gia,
[11]thăm thứ chín trúng Giê-sua,
thăm thứ mười trúng Sê-ca-ni-a,

[12]thăm thứ mười một trúng Ê-li-a-síp,
thăm thứ mười hai trúng Gia-kim,
[13]thăm thứ mười ba trúng Húp-pa,
thăm thứ mười bốn trúng Giê-sê-bê-a,
[14]thăm thứ mười lăm trúng Bin-ga,
thăm thứ mười sáu trúng Im-me,
[15]thăm thứ mười bảy trúng Hê-xia,
thăm thứ mười tám trúng Ha-pi-xê,
[16]thăm thứ mười chín trúng Pê-tha-hi-a,
thăm thứ hai mươi trúng Giê-hê-kên,
[17]thăm thứ hai mươi mốt trúng Gia-kin,
thăm thứ hai mươi hai trúng Gia-mun,
[18]thăm thứ hai mươi ba trúng Đê-la-gia,
thăm thứ hai mươi bốn trúng Ma-a-xi-a.

[19]Đó là thứ tự của họ để được vào phục vụ trong nhà CHÚA theo như quy luật do A-rôn tổ phụ của họ đã định cho họ, mà CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã truyền cho ông.

Các Đơn Vị Người Lê-vi

[20]Các con cháu còn lại của Lê-vi gồm:

Trong các con của Am-ram có Su-ba-ên; trong các con của Su-ba-ên có Giê-đê-gia.
[21]Về Rê-ha-bi-a: trong các con của Rê-ha-bi-a có I-si-a làm thủ lãnh.
[22]Trong các con của Ít-ha có Sê-lô-mốt; trong các con của Sê-lô-mốt có Gia-hát.
[23]Trong các con của Hếp-rôn có Giê-ri-a làm thủ lãnh,[a] A-ma-ri-a thứ nhì, Gia-ha-xi-ên thứ ba, Giê-ca-mê-am thứ tư.
[24]Trong các con của U-xi-ên có Mi-ca; trong các con của Mi-ca có Sa-mia. [25]Trong dòng họ của Mi-ca có I-si-a; trong các con của I-si-a có Xê-ca-ri-a.
[26]Trong các con của Mê-ra-ri có Ma-li và Mu-si.
Trong các con của Gia-a-xi-a có Bê-nô.[b]
[27]Trong các con của Mê-ra-ri có Gia-a-xi-a, Bê-nô,[c] Sô-ham, Xác-cua, và Íp-ri.
[28]Về dòng dõi của Ma-hi có Ê-lê-a-xa, ông không có con trai kế tự.
[29]Về dòng dõi Kích: trong các con của Kích có Giê-ra-mê-ên.
[30]Trong các con của Mu-si có Ma-hi, Ê-đe, và Giê-ri-mốt. Đó là các con cháu của người Lê-vi, theo gia phả trong gia tộc họ.

[31]Những người ấy cũng làm như bà con của họ là con cháu của A-rôn: trong vòng họ bất kể là thủ lãnh trong gia tộc hay người có vai vế thấp nhất trong gia tộc, ai cũng được bắt thăm để phục vụ, trước sự chứng kiến của Vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các thủ lãnh của các gia tộc tư tế, và các thủ lãnh của các gia tộc người Lê-vi.

25

Ban Thánh Nhạc

[1]Đa-vít và các vị chỉ huy quân đội chọn ra một số người trong vòng con cháu của A-sáp, con cháu của Hê-man, và con cháu của Giê-đu-thun để phục vụ trong việc ca ngợi,[d] với sự phụ họa của ban nhạc gồm các đàn lia, hạc cầm, và khánh chiêng. Đây là danh sách những người được chọn để làm nhiệm vụ đó:

[2]Trong các con của A-sáp có Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-ni-a, và A-sa-rê-la. Các con của A-sáp do chính A-sáp chỉ huy; còn ông chỉ cất tiếng ca ngợi khi nào nhà vua yêu cầu.
[3]Về Giê-đu-thun: các con của Giê-đu-thun là Ghê-đa-li-a, Xê-ri, Giê-sa-gia, Si-mê-i,[e] Ha-sa-bi-a, và Mát-ti-thi-a – sáu người. Họ cất tiếng ca ngợi theo sự chỉ huy của cha họ là Giê-đu-thun, người cất tiếng cảm tạ và tôn

[a] xt: 23:19

[b] Chữ nầy trong Hebrew cũng có nghĩa *con ông*

[c] Tương tự như trên (24:26b)

[d] nt: nói tiên tri, (tương tự trong câu 2, 3)

[e] Trong một bản Hebrew và một vài bản LXX có ghi tên ông Si-mê-i, mặc dù đa số các bản Hebrew không có tên ông (tương tự, câu 17)

ngợi CHÚA cùng với tiếng đàn
lia.
[4]Về Hê-man: các con của Hê-man
là Búc-ki-a, Mát-ta-ni-a, U-xi-ên,
Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-ni-
a, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghít-đan-
ti, Rô-mam-ti Ê-xe, Giô-bê-ca-sa,
Manh-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-
xi-ốt. [5]Tất cả những người ấy là
con của Hê-man, đấng tiên
kiến của vua; Đức Chúa Trời
ban cho ông những người con
ấy, theo như lời hứa của Ngài,
để họ tôn vinh[a] Ngài. Đức
Chúa Trời ban cho Hê-man
mười bốn con trai và ba con
gái. [6]Tất cả những người ấy lo
việc ca hát trong nhà Chúa,
dưới sự điều khiển của cha họ.
Họ sử dụng khánh chiêng, hạc
cầm, và đàn lia khi thờ phượng
trong nhà của Đức Chúa Trời.

A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man ở dưới sự chỉ huy của nhà vua. [7]Tổng số những người bà con của họ, những người được huấn luyện để ca hát tôn ngợi CHÚA, những người có kỹ năng trong lãnh vực âm nhạc là hai trăm tám mươi tám người. [8]Họ bắt thăm thay phiên phục vụ, bất kể nhỏ hay lớn, nhạc sư hay nhạc sinh.

[9]Giô-sép thuộc gia tộc A-sáp trúng
thăm thứ nhất.
Ghê-đa-li-a trúng thăm thứ nhì,
gồm ông, anh em ông, và các
con ông – mười hai người.
[10]Xác-cua trúng thăm thứ ba, các
con ông và anh em ông – mười
hai người.
[11]Ít-ri trúng thăm thứ tư, các con
ông và anh em ông – mười hai
người.
[12]Nê-tha-ni-a trúng thăm thứ năm,
các con ông và anh em ông –
mười hai người.
[13]Búc-ki-a trúng thăm thứ sáu, các
con ông và anh em ông – mười
hai người.
[14]Giê-sa-rê-la trúng thăm thứ bảy,
các con ông và anh em ông –
mười hai người.
[15]Giê-sa-gia trúng thăm thứ tám,
các con ông và anh em ông –
mười hai người.
[16]Mát-ta-ni-a trúng thăm thứ chín,
các con ông và anh em ông –
mười hai người.
[17]Si-mê-i trúng thăm thứ mười, các
con ông và anh em ông – mười
hai người.
[18]A-xa-rên trúng thăm thứ mười
một, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[19]Ha-sa-bi-a trúng thăm thứ mười
hai, các con ông và anh em
ông, mười hai người.
[20]Su-ba-ên trúng thăm thứ mười
ba, các con ông và anh em ông
– mười hai người.
[21]Mát-ti-thi-a trúng thăm thứ mười
bốn, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[22]Giê-rê-mốt trúng thăm thứ mười
lăm, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[23]Ha-na-ni-a trúng thăm thứ mười
sáu, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[24]Giô-bê-ca-sa trúng thăm thứ
mười bảy, các con ông và anh
em ông – mười hai người.
[25]Ha-na-ni trúng thăm thứ mười
tám, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[26]Manh-lô-thi trúng thăm thứ
mười chín, các con ông và anh
em ông – mười hai người.
[27]Ê-li-a-tha trúng thăm thứ hai
mươi, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[28]Hô-thia trúng thăm thứ hai mươi
mốt, các con ông và anh em
ông – mười hai người.
[29]Ghít-đan-ti trúng thăm thứ hai
mươi hai, các con ông và anh
em ông – mười hai người.
[30]Ma-ha-xi-ốt trúng thăm thứ hai
mươi ba, các con ông và anh
em ông – mười hai người.
[31]Rô-mam-ti Ê-xe trúng thăm thứ
hai mươi bốn, các con ông và
anh em ông – mười hai người.

26

Các Toán Canh Gác Đền Thánh

[1]Về các toán canh gác nơi thánh:

Trong dòng họ Cô-ra có Mê-sê-lê-
mi-a con của Cô-rê, một trong
các con của A-sáp.

[a] nt: để nhấc sừng lên

[2]Các con của Mê-sê-lê-mi-a là Xê-ca-ri-a con đầu lòng, Giê-đi-a-ên thứ nhì, Xê-ba-đi-a thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, [3]Ê-lam thứ năm, Giê-hô-ha-na thứ sáu, Ê-li-ê-hô-ê-nai thứ bảy.
[4]Các con của Ô-bết Ê-đôm là Sê-ma-gia con đầu lòng, Giê-hô-xa-bát thứ nhì, Giô-a thứ ba, Sa-kha thứ tư, Nê-tha-ên thứ năm, [5]Am-mi-ên thứ sáu, I-sa-ca thứ bảy, Pê-un-lê-thai thứ tám, vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho ông.
[6]Sê-ma-gia, con ông ấy, có các con làm những người lãnh đạo trong gia tộc của họ, bởi vì họ đều là những người dũng lược. [7]Các con của Sê-ma-gia là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, và Ên-xa-bát, và Ê-li-hu và Sê-ma-ki-a hai người bà con của họ. [8]Tất cả những người đó là con cháu của Ô-bết Ê-đôm, họ, các con cháu của họ, và anh em của họ đều là những người có đầy đủ bản lĩnh để thi hành công tác canh gác. Con cháu Ô-bết Ê-đôm có cả thảy sáu mươi hai người.
[9]Mê-sê-lê-mi-a có các con và anh em, ai nấy đều có khả năng – mười tám người.
[10]Hô-sa thuộc dòng dõi Mê-ra-ri có các con: Sim-ri là thủ lãnh –Dù ông không phải là con đầu lòng, nhưng cha ông đã lập ông làm thủ lãnh– [11]Hinh-ki-a thứ nhì, Tê-ba-lia-a thứ ba, Xê-ca-ri-a thứ tư. Tất cả con cháu và anh em của Hô-sa là mười ba người.

[12]Những người ấy được chia thành các toán, đúng với người thủ lãnh, để đảm trách việc giữ cửa nơi nhà CHÚA. [13]Họ bắt thăm với nhau theo gia tộc, bất kể chi tộc lớn hay chi tộc nhỏ, để chọn cổng gác.

[14]Sê-lê-mi-a trúng thăm gác cổng hướng đông.
Họ cũng bốc thăm cho con ông là Xê-ca-ri-a, một mưu sĩ khôn ngoan, và ông được trúng thăm gác cổng hướng bắc.
[15]Những người trong gia tộc của Ô-bết Ê-đôm trúng thăm gác cổng hướng nam.
Các con của ông trúng thăm canh gác các kho của đền thờ.
[16]Súp-pim và Hô-sa trúng thăm gác cổng hướng tây, tức cổng Sanh-lê-khết dẫn lên dốc.

Những người canh gác chia phiên nhau thi hành nhiệm vụ.
[17]Sáu người Lê-vi lo việc canh gác cổng hướng đông mỗi ngày, bốn người cổng hướng bắc mỗi ngày, bốn người cổng hướng nam mỗi ngày, và ở nhà kho, hai toán hai người; [18]cổng hướng tây là nơi có sân đền thánh, bốn người canh ở đầu đường dẫn vào đền thánh, và hai người canh ở cổng nơi sân đền thánh.
[19]Đó là các toán của những người phụ trách việc canh gác, trong vòng con cháu của Cô-ra và con cháu của Mê-ra-ri.

Ban Thủ Kho Đền Thánh

[20]Trong vòng người Lê-vi, A-hi-gia được trao cho trách nhiệm quản lý các kho báu của nhà Đức Chúa Trời và các kho chứa các vật thánh.
[21]Trong vòng con cháu của La-đan, những người trong dòng họ Ghẹt-sôn đều thuộc quyền điều khiển của gia tộc La-đan. Thủ lãnh trong dòng họ Ghẹt-sôn là một người trong gia tộc La-đan tên Giê-hi-ê-li. [22]Các con của Giê-hi-ê-li là Xê-tham và Giô-ên em trai ông; họ phụ trách việc quản lý các kho của nhà CHÚA.
[23]Về các thị tộc Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên, [24]thì Sê-bu-ên con cháu của Ghẹt-sôm con của Mô-sê làm tổng quản lý các kho báu. [25]Những người bà con của ông: các con cháu ra từ dòng dõi của Ê-li-ê-xe có Rê-ha-bi-a con ông, Giê-sa-gia con ông, Giô ram con ông, Xích-ri con ông, và Sê-lô-mốt con ông. [26]Ông Sê-lô-mốt nầy và anh em của ông quản lý tất cả các kho chứa các vật thánh mà Vua Đa-vít, các vị trưởng tộc, các sĩ quan chỉ huy hàng ngàn quân và hàng trăm quân, và các vị chỉ huy quân đội đã dâng hiến. [27]Họ lấy từ các chiến lợi phẩm đem về sau các trận đánh, dâng vào để dùng cho

việc bảo trì nhà CHÚA. [28]Các kho ấy còn chứa tất cả các lễ vật mà Sa-mu-ên đấng tiên kiến, Sau-lơ con của Kích, Áp-ne con của Nê-rơ, Giô-áp con của bà Xê-ru-gia, và mọi người khác đã dâng, và tất cả đều do Sê-lô-mốt và anh em của ông quản lý.

Các Quan Lại của Đa-vít

[29]Về con cháu của Ít-ha, Kê-na-ni-a và các con của ông được lập làm các quan và thẩm phán trong dân I-sơ-ra-ên.

[30]Về con cháu của Hếp-rôn, Ha-sa-bi-a và bà con của ông, một ngàn bảy trăm người dũng lược được lập làm quan của dân I-sơ-ra-ên ở phía tây Sông Giô-đanh, để làm mọi công việc CHÚA và để phục vụ nhà vua.

[31]Về con cháu của Hếp-rôn, Giê-ri-gia là thủ lãnh các con cháu của Hếp-rôn. Trong năm thứ bốn mươi của triều đại Đa-vít, người ta tìm kiếm và đã tìm được những người dũng mãnh ở giữa họ tại Gia-xe trong miền Ghi-lê-át. [32]Vua Đa-vít bổ nhiệm Giê-ri-a và bà con của ông, hai ngàn bảy trăm người dũng lược, các trưởng tộc, để làm quan của chi tộc Ru-bên, chi tộc Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-se, hầu điều hành mọi việc thuộc về Đức Chúa Trời và những việc của nhà vua.

27

Tổ Chức Quân Đội của Đa-vít

[1]Đây là danh sách những người I-sơ-ra-ên, các thủ lãnh của các thị tộc, các vị chỉ huy của hàng ngàn quân và hàng trăm quân, và các sĩ quan của họ cùng phục vụ nhà vua trong mọi việc quân sự liên quan đến các quân đoàn – mỗi quân đoàn có hai mươi bốn ngàn quân thay phiên nhau ứng trực hằng tháng quanh năm:

[2]Gia-sô-bê-am con của Xáp-đi-ên chỉ huy quân đoàn thứ nhất, ứng trực tháng thứ nhất. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân. [3]Ông là con cháu trong dòng dõi của Pê-rê và là tổng tư lệnh của tất cả các vị chỉ huy quân đội trong tháng thứ nhất.

[4]Đô-đai người A-hô-hi chỉ huy quân đoàn ứng trực tháng thứ nhì. Mít-lốt là tham mưu trưởng quân đoàn của ông. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[5]Người chỉ huy quân đoàn thứ ba, ứng trực tháng thứ ba, là Bê-na-gia con trai Tư Tế Giê-hô-gia-đa. Ông là chỉ huy trưởng, và quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân. [6]Bê-na-gia nầy là người dũng mãnh trong số ba mươi người dũng mãnh, và ông chỉ huy nhóm ba mươi người đó. Am-mi-xa-bát con trai ông là tham mưu trưởng quân đoàn của ông.

[7]Người chỉ huy quân đoàn thứ tư, ứng trực tháng thứ tư, là A-sa-ên em trai Giô-áp. Xê-ba-đi-a con trai ông làm chỉ huy phó. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[8]Người chỉ huy quân đoàn thứ năm, ứng trực tháng thứ năm, là Sam-hút người Ít-ra-hi. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[9]Người chỉ huy quân đoàn thứ sáu, ứng trực tháng thứ sáu, là Ích-kết người Tê-cô-a. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[10]Người chỉ huy quân đoàn thứ bảy, ứng trực tháng thứ bảy, là Hê-lê người Pê-lô-ni, thuộc dòng dõi Ép-ra-im. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[11]Người chỉ huy quân đoàn thứ tám, ứng trực tháng thứ tám, là Síp-bê-cai người Hu-sa-thi, thuộc dòng dõi Sê-ra-hi. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[12]Người chỉ huy quân đoàn thứ chín, ứng trực tháng thứ chín, là A-bi-ê-xe người A-na-thốt, thuộc dòng dõi Bên-gia-min. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[13]Người chỉ huy quân đoàn thứ mười, ứng trực tháng thứ mười, là Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thi, thuộc dòng dõi Xê-ra-hi. Quân đoàn của ông có hai mươi bốn ngàn quân.

[14]Người chỉ huy quân đoàn thứ
mười một, ứng trực tháng thứ
mười một, là Bê-na-gia người A-
na-thốt, thuộc dòng dõi Bên-
gia-min. Quân đoàn của ông
có hai mươi bốn ngàn quân.
[15]Người chỉ huy quân đoàn thứ
mười hai, ứng trực tháng thứ
mười hai, là Hên-đai người Nê-
tô-pha, thuộc dòng dõi Ốt-ni-
ên. Quân đoàn của ông có hai
mươi bốn ngàn quân.

Lãnh Tụ Các Chi Tộc

[16]Sau đây là danh sách những
người lãnh đạo các chi tộc của I-sơ-
ra-ên:
Ê-li-ê-xe con của Xích-ri lãnh đạo
chi tộc Ru-bên.
Sê-pha-ti-a con của Ma-a-ca lãnh
đạo chi tộc Si-mê-ôn.
[17]Ha-sa-bi-a con của Kê-mu-ên
lãnh đạo chi tộc Lê-vi.
Xa-đốc lãnh đạo thị tộc A-rôn.
[18]Ê-li-hu, một trong các anh của
Đa-vít lãnh đạo chi tộc Giu-đa.
Ôm-ri con của Mi-chên lãnh đạo
chi tộc I-sa-ca.
[19]Ích-ma-gia con của Ô-ba-đi-a
lãnh đạo chi tộc Xê-bu-lun.
Giê-ri-mốt con của A-xơ-ri-ên lãnh
đạo chi tộc Náp-ta-li.
[20]Hô-sê-a con của A-xa-xi-a lãnh
đạo chi tộc Ép-ra-im.
Giô-ên con của Pê-đa-gia lãnh đạo
phân nửa chi tộc Ma-na-se.
[21]I-đô con của Xê-ca-ri-a lãnh đạo
phân nửa chi tộc Ma-na-se ở
miền Ghi-lê-át.
Gia-a-si-ên con của Áp-ne lãnh
đạo chi tộc Bên-gia-min.
[22]A-xa-rên con của Giê-rô-ham
lãnh đạo chi tộc Đan.

Đó là những người lãnh đạo các
chi tộc của I-sơ-ra-ên.
[23]Đa-vít không tính những người
dưới hai mươi tuổi, vì CHÚA đã hứa sẽ
làm cho I-sơ-ra-ên đông như sao trên
trời. [24]Giô-áp con của bà Xê-ru-gia
đã khởi sự đếm họ nhưng không
hoàn tất công việc đó, vì một cơn
thịnh nộ đã giáng xuống I-sơ-ra-ên
do việc đếm người ấy, và số người đã
đếm không được ghi vào sách Sử Ký
của Vua Đa-vít.

Các Viên Chức Khác

[25]Ngoài ra, A-ma-vết con của A-đi-
ên quản lý các kho của vua
trong kinh thành.
Giô-na-than con của U-xi-a quản
lý các kho ngoài kinh thành,
trong các thành phố, trong các
làng mạc, và trong các đồn lũy.
[26]Ê-xơ-ri con của Kê-lúp quản lý
những người lo việc ruộng rẫy
cho vua.
[27]Si-mê-i người Ra-ma-thi trông coi
các vườn nho. Xáp-đi người Si-
phi phụ trách việc chế biến trái
nho thành rượu nho để cung
cấp cho hoàng gia.
[28]Ba-anh Ha-nan người Ghê-đê-ri
trông coi các vườn ô-liu và các
vườn vả ở đồng bằng.
Giô-ách chịu trách nhiệm cung
cấp dầu.
[29]Si-trai người Sa-rôn trông coi
việc chăn nuôi các đàn bò của
vua ở Sa-rôn. Sa-phát con của
Át-lai trông coi việc chăn nuôi
các đàn bò của vua trong các
thung lũng.
[30]Ô-bin người Ích-ma-ên trông coi
các lạc đà. Giê-đê-gia người
Mê-rô-nô-thi trông coi các đàn
lừa.
[31]Gia-xi người Hắc-ri trông coi các
đàn chiên.

Tất cả những người ấy là các viên
chức trông coi các tài sản của Đa-vít.

[32]Giô-na-than cậu của Đa-vít là
mưu sĩ của vua. Ông là một
người khôn ngoan và trí thức.
Giê-hi-ên con của Hách-mô-ni
phụ trách việc giáo dục các con
của vua.
[33]A-hi-thô-phên là mưu sĩ của vua.
Hu-sai người Ạc-ki là bạn của vua.
[34]Sau A-hi-thô-phên là Giê-hô-gia-
đa con của Bê-na-gia, và A-bi-a-
tha.
Giô-áp là tổng tư lệnh quân đội
của vua.

28

Sa-lô-môn Được Giao Trách Nhiệm Xây Cất Đền Thờ

[1]Đa-vít triệu tập tất cả những
người lãnh đạo của I-sơ-ra-ên về Giê-
ru-sa-lem: những người lãnh đạo các

chi tộc, những vị chỉ huy các quân
đoàn phục vụ vua, các chỉ huy
trưởng hàng ngàn quân, các chỉ huy
trưởng hàng trăm quân, các quan
chức trông coi tất cả tài sản và súc
vật của vua và của các con vua, cùng
các đại quan, những người có quyền
thế, và tất cả các dũng sĩ. [2]Bấy giờ
Vua Đa-vít đứng dậy và nói:
"Hỡi anh em và hỡi đồng bào, xin
hãy nghe ta nói: Bấy lâu nay lòng ta
hằng ao ước sẽ xây một căn nhà để
Rương Giao Ước của CHÚA nghỉ tại
đó và để làm bệ chân cho Đức Chúa
Trời. Ta đã chuẩn bị mọi sự để xây
dựng căn nhà ấy. [3]Nhưng Đức Chúa
Trời đã phán với ta, 'Ngươi sẽ không
xây một căn nhà cho danh Ta, vì
ngươi là người của chiến tranh, và
ngươi đã làm đổ máu quá nhiều.'
[4]Tuy nhiên CHÚA, Đức Chúa Trời của
I-sơ-ra-ên, đã chọn ta giữa bao nhiêu
người trong nhà cha ta để lập ta làm
vua trên I-sơ-ra-ên vĩnh viễn. Số là
Ngài đã chọn Giu-đa làm người lãnh
đạo; rồi trong chi tộc Giu-đa Ngài đã
chọn gia đình ta, và trong vòng các
con của cha ta, Ngài đã vui lòng
chọn ta và lập ta làm vua trên toàn
dân I-sơ-ra-ên. [5]Trong vòng tất cả
các con ta –vì CHÚA đã cho ta có
nhiều con– Ngài đã chọn Sa-lô-môn
con trai ta để ngồi trên ngai vương
quốc của CHÚA mà trị vì trên I-sơ-ra-
ên. [6]Ngài đã phán với ta, 'Sa-lô-môn
con trai ngươi, chính nó sẽ xây một
căn nhà cho Ta và xây các sân cho
Ta, vì Ta đã chọn nó làm con Ta, và
Ta sẽ là cha nó. Ta sẽ làm cho vương
quốc của nó được vững lập đời đời,
nếu nó luôn vâng giữ các điều răn và
các mạng lịnh của Ta như ngươi
đang làm ngày nay.'
[8]Vậy bây giờ, trước mặt toàn thể I-
sơ-ra-ên, hội chúng của CHÚA, và có
Đức Chúa Trời của chúng ta nghe
thấy, hãy vâng giữ và hết lòng tìm
kiếm tất cả điều răn của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, để các ngươi
có thể mãi chiếm hữu đất nước tốt
đẹp nầy, và để nó lại làm sản nghiệp
cho con cháu của các ngươi sau nầy
mãi mãi.
[9]Còn con, hỡi Sa-lô-môn con của
cha, khá nhận biết Đức Chúa Trời
của cha, hãy hết lòng và quyết chí
phục vụ Ngài, vì CHÚA dò xét mọi
tâm trí, thấu suốt mọi ý định và tư
tưởng. Nếu con hết lòng tìm kiếm
Ngài, con sẽ tìm được Ngài; nhưng
nếu con lìa bỏ Ngài, Ngài sẽ lìa bỏ
con mãi mãi. [10]Bây giờ con hãy để
tâm vào, vì CHÚA đã chọn con xây
cho Ngài một ngôi nhà làm nơi
thánh. Hãy mạnh mẽ và hãy bắt tay
thực hiện."
[11]Bấy giờ Đa-vít trao cho Sa-lô-
môn con ông họa đồ của tiền đường
đền thờ, các kiến trúc của phần
chính ngôi đền, các nhà kho của
đền thờ, các phòng ở tầng trên, các
phòng bên trong, và phòng phía
trong nơi để nắp thi ân. [12]Ông cũng
trao cho con ông họa đồ mà ông đã
có trong ý của ông về các sân của
nhà CHÚA, tất cả các phòng chung
quanh khu đền thờ, các nhà kho của
nhà Đức Chúa Trời, các nhà kho để
cất giữ các vật thánh, [13]các phòng
dành cho các vị tư tế, các phòng
dành cho những người Lê-vi, các
phòng dùng để làm mọi công việc
của nhà CHÚA, và các phòng để chứa
mọi khí cụ dùng cho việc phục vụ
nhà CHÚA. [14]Ông cũng dặn dò về số
lượng vàng phải dùng để chế tạo các
khí cụ cho việc phục vụ và số lượng
bạc phải dùng để chế tạo các khí cụ
cho việc phục vụ, [15]ngay cả số lượng
vàng phải dùng để chế tạo các cây
đèn vàng và các đèn vàng gắn trên
mỗi cây đèn ấy, số lượng vàng dành
cho từng cây đèn và các đèn vàng
gắn trên từng cây đèn ấy, số lượng
bạc phải dùng để chế tạo các cây
đèn bạc và các đèn bạc gắn trên mỗi
cây đèn ấy theo số lượng cần có để
chế tạo mỗi cây đèn ấy, [16]số lượng
vàng phải dùng cho mỗi bàn, để làm
các bàn để Bánh Hiện Diện, và số
lượng bạc phải dùng cho các bàn
bằng bạc, [17]số lượng vàng ròng phải
dùng để chế tạo các chĩa, các chậu,
và các bình, số lượng vàng phải dùng
để làm các chén vàng, từng chén
một, số lượng bạc phải dùng để làm
các chén bạc, từng chén một, [18]và số
lượng vàng tinh luyện để làm bàn
thờ dâng hương. Ông cũng trao bản
vẽ kiểu chiếc xe chiến mã chở các
chê-ru-bim bằng vàng dang cánh ra
che bên trên Rương Giao Ước của
CHÚA.

[19]Đa-vít nói, "Tất cả những điều ấy
ta biết được vì tay CHÚA ở trên ta,
khiến ta hiểu biết tất cả chi tiết của
các đồ án ấy." [20]Đa-vít nói với Sa-lô-
môn con ông, "Con hãy mạnh mẽ và
hãy can đảm thực hiện công việc.
Chớ sợ và chớ mất tinh thần, vì CHÚA
Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời
của cha, ở với con. Ngài sẽ không để
con thất bại hay lìa bỏ con, cho đến
khi con làm xong mọi sự cho việc
phục vụ nhà CHÚA. [21]Này, con đã có
các đội ngũ tư tế và các đội ngũ
người Lê-vi sẵn sàng để làm mọi việc
nơi nhà Đức Chúa Trời, cùng nhiều
người có nhiệt tâm và tài giỏi trong
các ngành chuyên môn sẵn sàng
giúp con thực hiện mọi việc. Ngoài
ra, các vị lãnh đạo và toàn dân cũng
đều sẵn sàng vâng lịnh con."

29

Dâng Hiến Để Xây Cất Đền Thờ

[1]Vua Đa-vít nói với toàn thể hội
chúng, "Sa-lô-môn con ta, người duy
nhất được Đức Chúa Trời chọn, vẫn
còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, trong
khi trọng trách thật lớn lao, vì ngôi
đền sắp được xây dựng không phải
để cho người ta nhưng cho CHÚA
Đức Chúa Trời. [2]Vì thế, ta đã hết sức
trong khả năng của ta chuẩn bị mọi
sự cho việc xây cất nhà Đức Chúa
Trời của ta, vàng cho những gì cần
vàng, bạc cho những gì cần bạc,
đồng cho những gì cần đồng, sắt
cho những gì cần sắt, gỗ cho những
gì cần gỗ, đá mã não, các loại đá quý
để khảm, các loại ngọc thạch có vân
và nhiều màu đẹp đẽ, cùng mọi thứ
đá quý và cẩm thạch rất nhiều.
[3]Ngoài ra, vì lòng ta yêu mến nhà
Đức Chúa Trời của ta, nên ngoài
những gì ta đã chuẩn bị để xây cất
đền thánh, ta đã để dành một số
vàng và số bạc riêng của ta để dâng
cho việc xây dựng nhà Đức Chúa
Trời của ta, [4]gồm ba ngàn ta-lâng[a]
vàng, loại vàng Ô-phia, và bảy ngàn
ta-lâng[b] bạc tinh luyện, để dát các
mặt tường của các kiến trúc thuộc
phần chính của ngôi đền. [5]Vàng để
dùng cho những gì cần đến vàng, và
bạc để dùng cho những gì cần đến
bạc, mà các thợ chuyên môn về mỹ
thuật sẽ cần đến để làm mọi việc
cần làm. Vậy bây giờ có ai trong các
người hôm nay muốn biệt riêng ra
thánh một số của cải mình có để
dâng cho việc xây dựng nhà CHÚA
không?"
[6]Bấy giờ, các vị thủ lãnh các thị
tộc, các vị lãnh đạo các chi tộc, các vị
chỉ huy trưởng hàng ngàn quân, các
vị chỉ huy trưởng hàng trăm quân, và
các quan chức điều hành các công
việc của vua đều dâng hiến một cách
vui lòng. [7]Họ dâng hiến cho việc xây
dựng nhà Đức Chúa Trời năm ngàn
ta-lâng[c] và mười ngàn a-đạc-côn[d]
vàng, mười ngàn ta-lâng[e] bạc, mười
tám ngàn ta-lâng[f] đồng, và một trăm
ngàn ta-lâng[g] sắt. [8]Những người có
đá quý cũng đã đem chúng dâng vào
kho của nhà CHÚA và trao cho Giê-hi-
ên hậu duệ của Ghẹt-sôn cai quản.
[9]Bấy giờ mọi người rất đỗi vui mừng,
vì họ đã dâng hiến với lòng thành và
dâng hiến cách vui lòng cho công
việc nhà CHÚA. Chính Vua Đa-vít
cũng vui mừng khôn xiết.

Đa-vít Cảm Tạ Chúa

[10]Vì thế Đa-vít chúc tụng CHÚA
trước mặt toàn thể hội chúng. Đa-vít
nói, "Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên tổ phụ chúng con, chúc
tụng Ngài từ đời đời cho đến đời đời.
[11]CHÚA ôi, nguyện sự vĩ đại, quyền
năng, vinh hiển, uy nghi, và huy
hoàng đều thuộc về Ngài, vì mọi sự
trên trời và dưới đất đều thuộc về
Ngài. Lạy CHÚA, nguyện vương
quyền thuộc về Ngài, vì Ngài được
tôn cao và là thủ lãnh của tất cả.
[12]Sự giàu sang và tôn trọng đều từ
Ngài đến; Ngài trị vì tất cả. Quyền
năng và sức mạnh đều ở trong tay
Ngài. Tay Ngài làm cho mọi kẻ Ngài
chọn được tôn trọng và được ban
quyền lực. [13]Vậy bây giờ, lạy Đức
Chúa Trời của chúng con, chúng con
cảm tạ Ngài và chúc tụng danh vinh
hiển của Ngài.
[14]Nhưng con là ai và dân tộc con
có là gì trước mặt Ngài mà chúng
con có thể dâng lên Ngài một cách

[a] Khoảng 100 tấn
[b] Khoảng 240 tấn
[c] Khoảng 170 tấn
[d] Khoảng 84 *ký-lô*
[e] Khoảng 345 tấn
[f] Khoảng 610 tấn
[g] Khoảng 3.450 tấn

rộng rãi thế nầy? Vì tất cả những gì
chúng con có đều do Ngài ban cho.
Những gì chúng con dâng chẳng qua
là lấy từ những gì Ngài đã ban cho,
rồi đem dâng lên Ngài mà thôi. [15]Vì
chúng con chỉ là những kiều dân,
những người tạm trú trước mặt Ngài,
giống như tổ tiên của chúng con.
Những ngày của chúng con qua mau,
chẳng khác nào chiếc bóng thoáng
qua, chẳng còn lại gì.
[16]Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng con, về số tài vật khá nhiều
nầy mà chúng con đã dâng để chuẩn
bị xây một ngôi đền cho danh thánh
của Ngài quả là chúng đã đến từ tay
Ngài, vì tất cả là của Ngài.
[17]Lạy Đức Chúa Trời của con, con
biết Ngài muốn thử lòng người, và
Ngài lấy làm vui về lòng trung hậu
của chúng con. Do sự trung hậu của
lòng con, con đã dâng hiến lên Ngài
tất cả các tài vật nầy. Bây giờ con
thấy dân Ngài, những người hiện
diện tại đây, cũng đã nhiệt tình tự
nguyện dâng hiến lên Ngài cách vui
lòng. [18]Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
Áp-ra-ham, I-sác, và I-sơ-ra-ên –các tổ
tiên của chúng con– cầu xin Ngài cứ
giữ mãi những ý nguyện và những
tâm tình ấy trong lòng của dân Ngài,
và khiến lòng họ luôn hướng về
Ngài. [19]Cầu xin Ngài ban cho Sa-lô-
môn con trai con một tâm chí quyết
vâng giữ trọn vẹn các điều răn, luật
lệ, và mạng lịnh của Ngài, để nó thi
hành tất cả những điều ấy, và có thể
xây dựng một ngôi đền cho Ngài mà
con đã chuẩn bị."
[20]Sau đó Đa-vít nói với toàn thể
hội chúng, "Hãy chúc tụng CHÚA,
Đức Chúa Trời của các người." Bấy
giờ toàn thể hội chúng chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ.
Họ cúi đầu và sấp mình xuống trước
mặt CHÚA và vua. [21]Ngày hôm sau,
họ dâng các của lễ lên CHÚA và dâng
các của lễ thiêu, gồm một ngàn con
bò đực, một ngàn con chiên đực, và
một ngàn con chiên con, cùng với
rượu tế, và rất nhiều của lễ cho toàn
dân I-sơ-ra-ên. [22]Họ ăn và uống
trước mặt CHÚA ngày hôm đó với
niềm vui khôn xiết.

Sa-lô-môn Được Xức Dầu Làm Vua Một Lần Nữa

Họ lập Sa-lô-môn con trai Đa-vít
làm vua một lần nữa. Họ xức dầu
cho ông làm người CHÚA chọn để
lãnh đạo, và họ cũng lập Xa-đốc làm
tư tế. [23]Sau đó, Sa-lô-môn ngồi lên
ngai CHÚA ban cho, kế vị cha ông để
làm vua. Ông được thành công, và
toàn dân I-sơ-ra-ên vâng phục ông.
[24]Tất cả các vị lãnh đạo và các dũng
sĩ mạnh mẽ, cùng tất cả các con trai
của Vua Đa-vít đều tuyên thệ trung
thành với Vua Sa-lô-môn. [25]CHÚA
làm cho Sa-lô-môn được rất mực tôn
trọng trước mặt toàn dân I-sơ-ra-ên.
Ngài ban cho ông sự huy hoàng uy
vệ của một bậc đế vương, mà chưa
một vị vua nào của I-sơ-ra-ên trước
kia đã có.

Kết Thúc Triều Đại của Đa-vít

[26]Như thế Đa-vít con của Giê-se đã
trị vì trên toàn thể I-sơ-ra-ên. [27]Thời
gian ông trị vì trên I-sơ-ra-ên là bốn
mươi năm. Ông trị vì bảy năm tại
Hếp-rôn và ba mươi ba năm tại Giê-
ru-sa-lem. [28]Ông qua đời lúc cao
niên trường thọ, được giàu sang và
tôn trọng. Sa-lô-môn con trai ông kế
vị ông. [29]Này, mọi việc của Vua Đa-
vít, từ đầu đến cuối, đều được chép
trong sách của Sa-mu-ên đấng tiên
kiến, trong sách của Na-than đấng
tiên tri, và trong sách của Gát đấng
tiên kiến. [30]Họ ghi chép tất cả
những gì về triều đại của ông, quyền
lực của ông, và những diễn biến đã
xảy ra cho ông, cho cả I-sơ-ra-ên, và
cho tất cả các vương quốc lân cận mà
họ biết lúc bấy giờ.

SỬ KÝ
THỨ NHÌ

1

Sa-lô-môn Cầu Xin Sự Khôn Ngoan

1 Sa-lô-môn con của Đa-vít củng cố
vương quyền trong vương quốc của
ông. CHÚA, Đức Chúa Trời của ông,
ở với ông; Ngài làm cho ông rất được
tôn trọng. 2 Sa-lô-môn triệu tập tất
cả những người lãnh đạo trong dân
I-sơ-ra-ên, gồm các chỉ huy trưởng
hàng ngàn quân, các chỉ huy trưởng
hàng trăm quân, các quan tư pháp,
các quan hành pháp trong khắp
nước I-sơ-ra-ên, và các vị trưởng tộc.
3 Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng I-
sơ-ra-ên đi với ông đến một nơi cao
ở Ghi-bê-ôn, vì tại đó có Lều Hội
Kiến của Đức Chúa Trời mà Mô-sê đã
làm khi còn trong đồng hoang.
4 Nhưng Rương của Đức Chúa Trời thì
Đa-vít đã đem từ Ki-ri-át Giê-a-rim
đến chỗ ông đã chuẩn bị cho Rương
Thánh, vì ông đã dựng một cái lều
đặc biệt cho Rương Thánh tại Giê-ru-
sa-lem. 5 Ngoài ra, nơi cao đó còn có
bàn thờ bằng đồng mà Bê-xa-lên con
của U-ri, cháu của Hu-rơ, đã làm và
đặt tại đó, trước sân Lều của CHÚA.
Đó là nơi Sa-lô-môn và hội chúng
cầu vấn Ngài.
6 Sa-lô-môn đi lên đó, đến bàn thờ
bằng đồng ở trước mặt CHÚA, tức
bàn thờ bằng đồng trước sân Lều
Hội Kiến, và dâng một ngàn của lễ
thiêu trên bàn thờ ấy. 7 Đêm hôm
đó, Đức Chúa Trời đã hiện ra với Sa-
lô-môn và phán với ông, "Hãy cầu
xin điều ngươi muốn Ta làm cho
ngươi."
8 Sa-lô-môn thưa với Đức Chúa
Trời, "Ngài đã bày tỏ tình thương lớn
lao đối với Đa-vít cha con và đã lập
con làm vua kế vị cho người. 9 Bây
giờ, lạy CHÚA Đức Chúa Trời,[a] cầu xin
Ngài làm cho lời hứa của Ngài đối với
Đa-vít được vững lập, vì Ngài đã lập
con làm vua trị vì một dân đông như
bụi đất. 10 Bây giờ xin Ngài ban cho
con khôn ngoan và tri thức để con
lãnh đạo dân nầy,[b] vì ai có đủ khả
năng để trị vì dân lớn lao đông đúc
nầy của Ngài được?"
11 Bấy giờ Đức Chúa Trời phán với
Sa-lô-môn, "Bởi vì đó là điều trong
lòng ngươi; ngươi không xin giàu
sang, phú quý, tôn trọng, và mạng
sống của kẻ thù; ngươi cũng không
xin được cao niên trường thọ, nhưng
chỉ xin được khôn ngoan và tri thức
để có thể lãnh đạo dân Ta, dân mà
Ta đã lập ngươi làm vua. 12 Vì thế
ngươi sẽ được ban cho khôn ngoan
và tri thức. Ngoài ra, Ta sẽ ban cho
ngươi giàu sang, phú quý, và tôn
trọng, mà không vua nào trước ngươi
đã có và không vua nào sau ngươi sẽ
được như vậy."
13 Vậy Sa-lô-môn từ trước Lều Hội
Kiến ở nơi cao tại Ghi-bê-ôn trở về
Giê-ru-sa-lem và trị vì dân I-sơ-ra-ên.

Quyền Thế của Sa-lô-môn

14 Sa-lô-môn tập trung các xe chiến
mã và các kỵ binh lại. Ông có một
ngàn bốn trăm xe chiến mã và mười
hai ngàn kỵ binh. Ông chia họ ra trú
đóng trong các thành và một đơn vị
đóng ở Giê-ru-sa-lem, gần bên vua.
15 Vua làm cho bạc và vàng ở Giê-ru-
sa-lem ra tầm thường như sỏi đá, và
gỗ bá hương nhiều như gỗ sung, một
thứ cây mọc ở đồng bằng. 16 Sa-lô-
môn mua nhiều ngựa nhập cảng từ
Ai-cập và Cư-ê.[c] Các thương gia của
triều đình đến tận Cư-ê mua chúng
theo thời giá đem về. 17 Họ đặt mua
các xe chiến mã tại Ai-cập, mỗi chiếc

[a] nt: YAHWEH Elohim

[b] nt: đi ra và đi vô trước mặt dân nầy

[c] ctd: Ci-li-ci-a

xe giá sáu trăm miếng[a] bạc; còn một con ngựa giá một trăm năm mươi miếng[b] bạc. Sau đó, họ đem ra bán lại cho các vua của dân Hi-tít và các vua của dân A-ram.

2

Chuẩn Bị Xây Cất Đền Thờ

[1]Sa-lô-môn truyền lịnh xây cất một Đền Thờ cho danh CHÚA và một cung điện cho ông. [2]Sa-lô-môn lập một đội ngũ nhân công, gồm bảy mươi ngàn người đảm trách việc khuân vác, tám mươi ngàn người lo việc đục đá trên các sườn núi, và ba ngàn sáu trăm[c] đốc công để điều động họ.

Giao Kèo với Vua Hu-ram

[3]Sa-lô-môn sai sứ giả đến gặp Hu-ram[d] vua Ty-rơ, tâu rằng, "Kính xin ngài cung cấp gỗ bá hương cho tôi như ngài đã làm cho Đa-vít cha tôi, cung cấp gỗ cho cha tôi xây nhà để ở. [4]Tâu vua, tôi dự tính sẽ xây một Đền Thờ cho danh CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi, hiến dâng ngôi đền ấy cho Ngài, để dâng các hương thơm lên trước thánh nhan Ngài, dâng các Bánh Hằng Hiến, dâng các của lễ thiêu vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, vào những ngày Sa-bát, những ngày trăng mới, và những ngày lễ trọng thể để tôn thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, vì đó là luật định đời đời cho dân I-sơ-ra-ên. [5]Đền Thờ mà tôi sắp xây sẽ rất nguy nga tráng lệ, vì Đức Chúa Trời của chúng tôi lớn lao hơn tất cả các thần. [6]Nhưng thật ra ai có thể xây cho Ngài một Đền Thờ? Vì trời cao vô tận kia, tức trời của các từng trời, mà còn chưa thể chứa được Ngài. Thế thì tôi là ai mà có thể xây cho Ngài một Đền Thờ? Bất quá chỉ là có chỗ để dâng hương lên Ngài thôi. [7]Vậy, bây giờ kính xin ngài biệt phái cho tôi một người chuyên môn chế tạo các đồ vật bằng vàng, bạc, đồng, và sắt. Người ấy cũng phải giỏi về việc sử dụng vải tím, vải đỏ, và vải xanh dương. Ngoài ra, người ấy cũng chuyên môn về kỹ thuật chạm khắc, để có thể làm việc với các chuyên viên của tôi tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, những người Đa-vít cha tôi đã chuẩn bị sẵn. [8]Xin ngài cũng gởi cho tôi gỗ bá hương, gỗ trắc, và gỗ đàn hương ở Li-băng, vì tôi biết các tôi tớ của ngài rất thành thạo trong việc đốn gỗ ở Li-băng. Các tôi tớ của tôi sẽ làm việc với các tôi tớ của ngài. [9]Kính xin ngài cung cấp cho tôi thật nhiều gỗ, vì Đền Thờ tôi sắp xây cất sẽ rất to lớn và nguy nga. [10]Tâu vua, tôi sẽ cung cấp cho các tôi tớ của ngài, tức các thợ đốn gỗ của ngài, bốn ngàn bốn trăm tấn lúa mì,[e] bốn ngàn bốn trăm tấn lúa mạch, bốn trăm bốn mươi ngàn lít[f] rượu, và bốn trăm bốn mươi ngàn lít dầu."

[11]Bấy giờ Hu-ram vua Ty-rơ viết một thư phúc đáp và gởi đến Sa-lô-môn, nội dung như sau, "Bởi vì CHÚA đã yêu thương dân Ngài, nên Ngài đã lập ông làm vua cai trị họ." [12]Hu-ram viết tiếp, "Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Đấng dựng nên trời và đất, Đấng đã ban cho Vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, được phú cho thông minh và khôn sáng, để xây cất một Đền Thờ cho CHÚA và một cung điện cho mình. [13]Nay tôi phái đến ngài một chuyên gia đại tài tên là Hu-ram A-bi; ông ấy là một người rất thông sáng. [14]Mẹ ông là người của chi tộc Đan, còn cha ông là người Ty-rơ. Ông là một người rất giỏi việc chế tạo các vật dụng bằng vàng, bạc, đồng, sắt, đá, gỗ, vải tím, vải xanh dương, vải gai mịn, và vải đỏ. Ông ấy lại rất khéo trong kỹ thuật chạm khắc mọi vật, và có thể chế tạo bất cứ món hàng mỹ nghệ nào người ta đặt. Ngài có thể bổ nhiệm ông làm việc chung với các tôi tớ của ngài và các tôi tớ của chúa thượng của tôi là Vua Đa-vít, thân phụ của ngài. [15]Vậy bây giờ, về lúa mì, lúa mạch, dầu, và rượu mà chúa thượng của tôi đã hứa, xin ngài xúc tiến việc gởi chúng đến các tôi tớ ngài. [16]Chúng tôi sẽ đốn gỗ ở Li-băng cho ngài theo số lượng ngài cần. Chúng tôi sẽ đóng bè thả xuống Giốp-pa cho ngài, và ngài sẽ

---

[a] nt: 600 *sê-ken*, khoảng 7 *ký-lô*
[b] nt: 150 *sê-ken*, khoảng 1,7 *ký-lô*
[c] 1 Vua 5:16 ghi 3.300 đốc công
[d] Hu-ram, một dạng khác của chữ Hi-ram
[e] nt: 20.000 *cô-rơ*
[f] nt: 20.000 *bát* (1 Vua 5:11 chép)

chịu trách nhiệm mang chúng lên
Giê-ru-sa-lem."
17Sa-lô-môn cho kiểm kê tất cả
kiều dân đang tạm trú trong nước I-
sơ-ra-ên, sau cuộc thống kê Đa-vít
cha ông đã thực hiện trước kia, và họ
tìm thấy một trăm năm mươi ba
ngàn sáu trăm kiều dân. 18Từ trong
số những người ấy ông lập một đội
ngũ nhân công gồm bảy mươi ngàn
người đảm trách việc khuân vác, tám
mươi ngàn người lo việc đục đá trên
các sườn núi, và ba ngàn sáu trăm
đốc công để điều động họ.

3

Sa-lô-môn Xây Cất Đền Thờ
(1 Vua 6:1-38)

1Bấy giờ Sa-lô-môn cho khởi công
xây cất Đền Thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-
lem, trên Núi Mô-ri-a, nơi CHÚA đã
hiện ra với Đa-vít cha ông, ở chỗ mà
Đa-vít đã chọn sẵn, trong sân đập
lúa của Ọt-nan người Giê-bu-si. 2Ông
cho khởi công xây cất vào ngày
mồng hai tháng hai, năm thứ tư của
triều đại ông.
3Đây là kích thước của cái nền mà
Sa-lô-môn đã đặt để xây Đền Thờ
Đức Chúa Trời. Chiều dài ba mươi
mét và chiều rộng mười mét,[a] tính
theo thước cũ. 4Tiền đình ở phía
trước Đền Thờ dài mười mét,[b] nằm
dọc theo chiều rộng của Đền Thờ.
Chiều cao sáu mươi mét.[c] Toàn thể
mặt trong đều được dát bằng vàng
ròng. 5Ông dùng gỗ trắc lát mặt
trong của phòng chính Đền Thờ.
Sau đó ông dùng vàng thượng hạng
dát lên trên, và cho khắc hình các
cây kè và các dây xích trên mặt
tường. 6Ông trang trí Đền Thờ bằng
những đá quý. Loại vàng ông dùng
là vàng Pạc-va-im. 7Ông dát vàng
khắp Đền Thờ, gồm các đà ngang
của trần nhà, các khung cửa, các
vách tường, và các cánh cửa; trên các
vách tường ông chạm hình các chê-
ru-bim.
8Ông xây Nơi Chí Thánh. Chiều
dọc của phòng ấy dài bằng chiều
rộng của Đền Thờ, tức mười mét, và
chiều ngang của phòng ấy cũng
mười mét. Ông dùng hai mươi ngàn
bốn trăm ký[d] vàng thượng hạng để
dát toàn thể mặt trong của phòng
ấy. 9Ông dùng các đinh nặng năm
trăm bảy mươi lăm gờ-ram[e] một cái.
Ông dát vàng các phòng nhỏ ở tầng
trên.
10Trong Nơi Chí Thánh, ông làm
hai tượng chê-ru-bim[f] và dát vàng
chúng; đó là một tác phẩm của nghệ
thuật điêu khắc. 11Các cánh của hai
chê-ru-bim dang ra dài mười mét.
Một cánh của chê-rúp nầy dài hai
mét rưỡi[g] dang ra chạm vào tường
Đền Thờ, còn cánh kia cũng dài hai
mét rưỡi và dang ra chạm vào chóp
của cánh chê-rúp kia. 12Tương tự,
một cánh của chê-rúp kia dài hai mét
rưỡi dang ra chạm vào tường bên kia
của Đền Thờ, còn cánh khác cũng
dài hai mét rưỡi dang ra chạm vào
chóp của cánh chê-rúp nầy. 13Các
cánh của hai chê-ru-bim dang ra dài
cả thảy mười mét. Hai chê-ru-bim đó
đứng trên chân mình, và mặt nhìn
vào Nơi Thánh. 14Ông làm một bức
màn bằng chỉ xanh dương, chỉ tím,
chỉ đỏ thắm, và vải gai mịn, rồi thêu
hình các chê-ru-bim lên màn đó.
15Phía trước Đền Thờ, ông dựng
hai cây trụ, mỗi trụ cao mười bảy
mét rưỡi,[h] trên đỉnh mỗi trụ có một
cái đầu trụ cao hai mét rưỡi. 16Ông
làm các dây chuyền và treo chúng
quanh hai đầu trụ ấy. Ông làm một
trăm trái lựu và treo chúng vào các
dây chuyền ấy. 17Ông dựng hai trụ ở
trước Đền Thờ, một trụ bên phải và
một trụ bên trái. Ông đặt tên cho
trụ bên phải là Gia-kin và trụ bên
trái là Bô-a.

4

Vật Dụng trong Đền Thờ

1Ông làm một bàn thờ bằng đồng,
chiều dọc mười mét, chiều ngang
mười mét, và chiều cao năm mét.[i]
2Ông đúc một bể nước tròn bằng
đồng, đường kính của miệng bể năm
mét, bể cao hai mét rưỡi, chu vi mười

[a] nt: dài 60 *cubits* và rộng 20 *cubits*
[b] nt: 20 *cubits* (Heb. *ammah*)
[c] nt: 120 *cubits*
[d] nt: 50 *sê-ken*
[e] nt: 600 ta-lâng
[f] nt: *chê-ru-bim* là số nhiều của *chê-rúp*
[g] nt: 5 *cubits*
[h] nt: 35 *cubits*
[i] nt: dọc 20 *cubits*, ngang 20 *cubits*, và cao 10 *cubits*

lăm mét[a] nếu đo bằng thước dây.
[3]Bên dưới gờ quanh miệng bể là hai
hàng hình các con bò đúc nổi trên
thân bể. Chúng được đúc cùng một
lượt với bể, cứ khoảng nửa mét mười
con. [4]Bể được đặt trên lưng mười
hai con bò. Ba con quay về hướng
bắc, ba con quay về hướng tây, ba
con quay về hướng nam, và ba con
quay về hướng đông. Bể đồng ấy
được đặt trên lưng mười hai con bò
đúc, thân sau của chúng đều quay
vào trong. [5]Thành bể dày bằng bề
ngang của bàn tay. Miệng bể được
đúc như miệng chén hình hoa huệ.
Bể ấy có thể chứa đến sáu mươi sáu
ngàn lít[b] nước.
[6]Ông cũng làm mười cái bồn nước
để rửa. Ông đặt năm cái bên phải và
năm cái bên trái. Người ta dùng các
bồn nước ấy để rửa các của lễ sẽ
đem thiêu. Còn cái bể đồng thì chỉ
để cho các tư tế dùng.
[7]Ông làm mười cây đèn bằng vàng
như đã chỉ bảo, rồi đặt chúng trong
Đền Thờ, năm cái ở phía nam và
năm cái ở phía bắc.
[8]Ông làm mười cái bàn và đặt
chúng trong Đền Thờ, năm cái bên
phải và năm cái bên trái. Ông làm
một trăm cái chậu bằng vàng.
[9]Ông xây một sân dành cho các tư
tế, và một sân lớn, cùng làm các cửa
cho sân. Ông dát đồng các cửa ấy.
[10]Ông đặt bể nước ở góc đông nam
của Đền Thờ.
[11]Hu-ram làm các nồi, các xẻng, và
các bình rảy. Vậy Hu-ram hoàn tất
công tác chế tạo các vật dụng cho
Đền Thờ Đức Chúa Trời theo như
Vua Sa-lô-môn đã chỉ thị: [12]hai cây
trụ, hai bầu trên đầu hai trụ, hai bộ
lưới trang trí quanh bầu trên đầu hai
trụ, [13]bốn trăm trái lựu gắn vào hai
bộ lưới. Mỗi bộ lưới được gắn hai
hàng trái lựu, để trang trí hai bầu
trên đầu hai trụ. [14]Ông làm mười
chiếc xe và các bồn nước đặt trên
các xe ấy, [15]một cái bể và mười hai
con bò đỡ bên dưới bể ấy, [16]các nồi,
các xẻng, các chĩa thịt, và các dụng
cụ liên hệ. Hu-ram A-bi chế tạo tất
cả các vật dụng đó cho Đền Thờ
bằng đồng đánh bóng, theo như chỉ
thị của Sa-lô-môn. [17]Vua cho dùng
đất sét làm khuôn để đúc chúng
trong Đồng Bằng Giô-đanh, giữa
Súc-cốt và Xê-rê-đa. [18]Vua Sa-lô-môn
cho làm rất nhiều các món ấy, và số
lượng đồng dùng để chế tạo chúng
rất nhiều, không sao cân xuể. [19]Sa-
lô-môn làm tất cả các đồ vật trong
Đền Thờ Đức Chúa Trời: bàn thờ
bằng vàng, các bàn để các Bánh
Hằng Hiến, [20]các cây đèn và các
ngọn đèn đều bằng vàng ròng, để
thắp sáng phía trước Nơi Chí Thánh
như đã quy định. [21]Các hoa, các
đèn, và các kẹp gắp đều bằng vàng
ròng; [22]các kéo cắt tim đèn, các
chậu, các bát dâng hương, và các
khay than đều bằng vàng ròng. Về
các lối ra vô trong Đền Thờ, tức các
cửa bên trong để ra vào Nơi Chí
Thánh và các cửa ra vào Nơi Thánh
đều được dát vàng.

5

[1]Khi mọi việc Sa-lô-môn làm cho
Đền Thờ CHÚA hoàn tất, Sa-lô-môn
mang vào Đền Thờ những vật mà
Đa-vít cha ông đã dâng hiến, tức tất
cả các đồ vật bằng bạc và bằng vàng,
cùng mọi món đồ khác. Ông để
chúng trong các kho của Đền Thờ
Đức Chúa Trời.

Rước Rương Giao Ước vào Đền Thờ
(1 Vua 8:1-9)

[2]Bấy giờ Sa-lô-môn triệu tập các vị
trưởng lão của I-sơ-ra-ên, tất cả các vị
thủ lãnh của các chi tộc, và các vị
lãnh đạo của các gia tộc I-sơ-ra-ên về
Giê-ru-sa-lem để rước Rương Giao
Ước của CHÚA từ Si-ôn, tức Thành
Đa-vít, lên. [3]Vậy toàn thể dân I-sơ-
ra-ên về tụ họp quanh vua trong kỳ
đại lễ thường niên vào tháng bảy.[c]
[4]Sau khi các vị trưởng lão của I-sơ-ra-
ên đến, các tư tế khiêng Rương đi
lên. [5]Họ khiêng Rương, Lều Hội
Kiến, và mọi vật dụng thánh trong
lều ấy đem lên. Các tư tế và những
người Lê-vi đã khiêng tất cả những
vật ấy và đem lên.
[6]Vua Sa-lô-môn và toàn thể hội
chúng I-sơ-ra-ên đã tụ họp quanh
ông sát tế chiên và bò, nhiều vô số,
không thể kể hoặc đếm được, ở

[a] nt: đường kính 10 *cubits*, cao 5 *cubits*, chu vi 30 *cubits*
[b] nt: 3.000 *baths* (1 Vua 7:26 ghi 2.000 *baths*)
[c] Tức Lễ Lều Tạm

trước Rương. 7Sau đó các tư tế
khiêng Rương Giao Ước của CHÚA
đặt vào chỗ của Rương ở phòng
trong cùng của Đền Thờ, tức Nơi Chí
Thánh, bên dưới các cánh của chê-
ru-bim. 8Các chê-ru-bim dang cánh
ra bên trên nơi đặt Rương, che trên
Rương và hai đòn khiêng. 9Các đòn
khiêng ấy khá dài, đến nỗi lòi các
đầu ra, khiến ai đứng ở trước Nơi
Chí Thánh đều có thể trông thấy,
nhưng ai đứng ở ngoài thì không
thấy được. Hai đòn khiêng ấy vẫn
còn ở đó cho đến ngày nay. 10Trong
Rương đó không có gì ngoài hai bản
đá mà Mô-sê đã đặt vào trong đó lúc
ở Hô-rếp, nơi CHÚA đã lập giao ước
với dân I-sơ-ra-ên khi họ vừa ra khỏi
Ai-cập.

Vinh Quang của CHÚA Ngự Xuống Đền Thờ
(1 Vua 8:11-13)

11Kế đó, các tư tế ra khỏi Nơi
Thánh. Số là tất cả các tư tế hiện
diện đều đã thánh hóa chính họ, bất
kể phẩm trật của họ như thế nào.
12Tất cả người Lê-vi trong ban thánh
nhạc, gồm A-sáp, Hê-man, Giê-đu-
thun, các con cháu của họ, và bà con
dòng họ của họ đều mặc áo lễ bằng
vải gai mịn, đứng ở phía đông bàn
thờ, sử dụng các phèng la, hạc cầm,
và đàn lia, hòa với ban kèn gồm một
trăm hai mươi tư tế mà trỗi nhạc.
13Kế đó, ban kèn và ca đoàn đồng
thanh trỗi tiếng vang lừng ca ngợi và
cảm tạ CHÚA. Họ cất tiếng hòa cùng
tiếng kèn, tiếng phèng la, và tiếng
các nhạc khí chúc tụng CHÚA rằng,
"Ngài thật tốt, vì tình thương của
Ngài còn đến đời đời." Bấy giờ mây
mù bao phủ ngôi đền, tức Đền Thờ
CHÚA, 14đến nỗi các tư tế không thể
đứng để tiếp tục thi hành chức vụ, vì
mây mù bao phủ mịt mùng, bởi vinh
quang của CHÚA tràn ngập cả Đền
Thờ Đức Chúa Trời.

6

Cung Hiến Đền Thờ

1Bấy giờ Sa-lô-môn nói, "CHÚA đã
phán rằng, Ngài ngự giữa mây mù
đen mịt, 2và con thật được vinh dự
xây cho Ngài một Đền Thờ tráng lệ,
làm một nơi để Ngài ngự đời đời."

Sa-lô-môn Hiệu Triệu Dân

3Kế đó vua quay lại và chúc phước
cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên,
trong khi cả hội chúng I-sơ-ra-ên
đang đứng. 4Ông nói, "Chúc tụng
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng đã dùng tay Ngài làm trọn mọi
điều miệng Ngài đã hứa với Đa-vít
cha tôi rằng, 5'Từ ngày Ta đem dân
Ta ra khỏi Ai-cập, Ta đã không chọn
thành nào của bất cứ chi tộc nào
trong dân I-sơ-ra-ên để xây một Đền
Thờ, hầu danh Ta có thể ngự tại đó,
và Ta cũng đã không chọn ai để làm
người lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên Ta.
6Nhưng Ta đã chọn Giê-ru-sa-lem để
danh Ta ngự tại đó, và đã chọn Đa-
vít làm người lãnh đạo dân I-sơ-ra-ên
Ta.'
7Lúc ấy, Đa-vít cha tôi có ý xây
một Đền Thờ cho danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, 8nhưng
CHÚA đã phán với Đa-vít cha tôi rằng,
'Ngươi quả có ý tốt, khi lòng ngươi
muốn xây một Đền Thờ cho danh
Ta. 9Tuy nhiên ngươi sẽ không xây
Đền Thờ ấy cho Ta đâu, nhưng con
trai ngươi, kẻ do ngươi sinh ra, sẽ
xây Đền Thờ ấy cho danh Ta.'
10CHÚA đã làm thành những lời
Ngài đã phán. Tôi đã được nhấc lên
thế vị của Đa-vít cha tôi và được ngồi
trên ngai của I-sơ-ra-ên như CHÚA đã
phán, và tôi cũng đã xây một Đền
Thờ cho danh CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên. 11Đây nầy tôi đã làm
một chỗ để đặt Rương Giao Ước,
trong đó có đựng giao ước CHÚA đã
lập với dân I-sơ-ra-ên."

Sa-lô-môn Cầu Nguyện Cung Hiến Đền Thờ
(1 Vua 6:22-51)

12Bấy giờ ông đứng trước bàn thờ
CHÚA, trước mặt toàn thể hội chúng
I-sơ-ra-ên, và đưa hai tay lên trời.
13Số là Sa-lô-môn đã làm một bục
bằng đồng, chiều ngang hai mét
rưỡi, chiều dọc hai mét rưỡi, và chiều
cao bảy tấc rưỡi, và đặt bục đó ở giữa
sân. Ông đứng trên bục ấy; rồi trước
mặt toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên
ông quỳ xuống, đưa hai tay lên trời,
14và cầu nguyện rằng:
"Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, chẳng có thần nào giống
như Ngài ở trên trời cao kia hay ở

dưới đất thấp nầy. Ngài giữ giao ước
và bày tỏ tình thương đối với các tôi
tớ Ngài, những người hết lòng bước
đi trước mặt Ngài. [15]Ngài đã giữ
những lời Ngài đã phán với tôi tớ
Ngài là Đa-vít cha con. Điều miệng
Ngài đã phán thì ngày nay chính tay
Ngài đã thực hiện. [16]Vậy bây giờ, lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
xin Ngài tiếp tục giữ những gì Ngài
đã hứa với Đa-vít cha con rằng,
'Ngươi sẽ không bao giờ thiếu một
kẻ kế vị để ngồi trên ngai của I-sơ-ra-
ên trước mặt Ta, nếu con cháu ngươi
biết cẩn thận trong đường lối chúng,
bước đi trước mặt Ta như ngươi đã
bước đi trước mặt Ta.' [17]Vì vậy, lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
cầu xin Ngài thực hiện những lời
Ngài đã hứa với Đa-vít tôi tớ Ngài.

[18]Nhưng Đức Chúa Trời có ở với
người phàm trên đất chăng? Ngay
cả trời của các từng trời còn chưa thể
chứa được Ngài thay, huống chi Đền
Thờ con xây cất cho Ngài đây. [19]Lạy
CHÚA, Đức Chúa Trời của con, xin
đoái đến lời cầu nguyện và nài xin
của tôi tớ Ngài; xin lắng nghe lời cầu
xin và khẩn nguyện tôi tớ Ngài dâng
lên trước thánh nhan Ngài.
[20]Nguyện mắt Ngài ngày đêm đoái
xem Đền Thờ nầy, nơi Ngài phán,
'Danh Ta sẽ ngự tại đó,' để nghe lời
cầu nguyện của tôi tớ Ngài hướng về
nơi đây mà cầu nguyện. [21]Cầu xin
Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của
tôi tớ Ngài và của I-sơ-ra-ên dân
Ngài, mỗi khi họ hướng về nơi nầy
mà cầu nguyện. Từ thiên đàng, nơi
Ngài ngự, xin Ngài dủ nghe, nhậm
lời, và tha thứ cho.

[22]Khi có ai phạm tội đối với người
khác, và người ta bắt kẻ ấy phải thề,
nếu kẻ ấy đến và thề trước bàn thờ
Ngài trong Đền Thờ nầy, [23]thì từ
thiên đàng xin Ngài lắng nghe, hành
động, và xét xử các tôi tớ Ngài. Xin
Ngài kết án kẻ có tội và bắt nó phải
cúi đầu nhận lấy hậu quả tội lỗi của
nó, và xin Ngài minh oan cho người
ngay lành và ban thưởng cho người
ấy vì sự ngay lành của người ấy.

[24]Khi dân I-sơ-ra-ên của Ngài
phạm tội đối với Ngài và bị đánh bại
trước mặt quân thù, nhưng nếu họ
biết quay về với Ngài, xưng nhận
danh Ngài, cầu nguyện, và van xin
Ngài trong Đền Thờ nầy, [25]thì từ
thiên đàng, xin Ngài dủ nghe, xin
Ngài tha thứ tội của dân I-sơ-ra-ên
Ngài, và đem họ trở về xứ sở Ngài đã
ban cho họ và cho tổ tiên họ.

[26]Khi trời đóng lại và không mưa
xuống đất, vì họ phạm tội đối với
Ngài, nhưng sau đó họ biết hướng về
nơi nầy mà cầu nguyện, xưng nhận
danh Ngài, lìa bỏ tội lỗi của họ, vì
Ngài đã sửa phạt họ, [27]thì từ thiên
đàng, xin Ngài dủ nghe, xin tha thứ
tội lỗi của các tôi tớ Ngài, tức dân I-
sơ-ra-ên của Ngài, xin chỉ dạy họ con
đường tốt họ phải đi, và xin ban mưa
xuống xứ sở Ngài ban cho dân Ngài
làm sản nghiệp.

[28]Khi trong xứ gặp nạn đói, khi họ
gặp phải ôn dịch, hạn hán, nấm
mốc, cào cào, hay sâu bọ, nếu quân
thù đến vây hãm thành nào của họ,
bất cứ họ bị ôn dịch nào, bất cứ họ
bị chứng bịnh gì, [29]nhưng có cá
nhân nào hay toàn dân I-sơ-ra-ên
của Ngài hết lòng nhận biết nỗi đau
đớn của họ, đưa tay ra hướng về Đền
Thờ nầy mà cầu nguyện và nài xin,
[30]thì từ thiên đàng, nơi Ngài ngự, xin
Ngài dủ nghe, tha thứ, và báo trả mỗi
người tùy theo điều Ngài biết nơi
lòng họ, và tùy theo các đường lối
của họ –vì chỉ một mình Ngài biết rõ
mọi sự trong lòng người– [31]hầu họ sẽ
kính sợ Ngài và bước đi trong đường
lối Ngài trọn đời của họ, trong xứ
Ngài đã ban cho tổ tiên chúng con.

[32]Ngoài ra, khi có người ngoại
quốc nào, không phải là dân I-sơ-ra-
ên của Ngài, từ một xứ xa xăm đến
đây vì đã được nghe về đại danh của
Ngài, về tay quyền năng của Ngài, và
về cánh tay Ngài đã đưa ra, khi họ
đến và hướng về Đền Thờ nầy mà
cầu nguyện, [33]thì từ thiên đàng, nơi
Ngài ngự, xin Ngài dủ nghe và đoái
nhậm mọi điều người ngoại quốc đó
cầu xin với Ngài, hầu mọi dân trên
đất sẽ biết đến danh Ngài và kính sợ
Ngài, giống như dân I-sơ-ra-ên của
Ngài đã làm, và thiên hạ sẽ biết rằng
Đền Thờ nầy mà con đã xây được
gọi bằng danh Ngài.

[34]Khi dân Ngài phải ra chiến trận
đối phó với quân thù ở bất cứ nơi
nào Ngài sai họ đến, khi họ hướng
về thành nầy, thành Ngài đã chọn,
và Đền Thờ con đã xây cho danh

Ngài mà cầu nguyện, [35]thì từ thiên
đàng, nơi Ngài ngự, xin Ngài dủ
nghe lời cầu nguyện và nài xin của
họ mà binh vực duyên cớ của họ.
[36]Khi họ phạm tội đối với Ngài –vì
chẳng ai là không phạm tội– khiến
Ngài giận họ và phó họ cho quân
thù; chúng bắt họ đem đi lưu đày
biệt xứ, bất kể xa hay gần; [37]nhưng
nếu đang lúc ở trong xứ lưu đày, họ
biết tỉnh ngộ, ăn năn, và kêu cầu với
Ngài trong xứ họ bị lưu đày, mà
rằng, 'Chúng con đã phạm tội,
chúng con đã sai lầm, chúng con đã
làm việc gian tà,' [38]nếu họ hết lòng
và hết linh hồn ăn năn quay về với
Ngài trong xứ họ bị lưu đày, và từ nơi
họ bị đem đi lưu đày, họ hướng về
xứ Ngài đã ban cho tổ tiên họ, về
thành Ngài đã chọn, và về Đền Thờ
con đã xây cho danh Ngài mà cầu
nguyện, [39]thì từ thiên đàng, nơi Ngài
ngự, xin Ngài dủ nghe lời cầu
nguyện và nài xin của họ mà binh
vực duyên cớ của họ, và xin Ngài tha
thứ cho dân Ngài, những người đã
phạm tội đối với Ngài.
[40]Bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của
con, cầu xin Ngài luôn để mắt nhìn
và để tai nghe những lời cầu nguyện
dâng lên từ nơi nầy.

[41]Vậy bây giờ, lạy CHÚA Hằng
Hữu,[a] xin trỗi dậy và đến nơi
an nghỉ của Ngài,
Xin Ngài và Rương quyền năng
của Ngài an nghỉ.
Lạy CHÚA Hằng Hữu, nguyện các
tư tế của Ngài mặc lấy ơn cứu
rỗi,
Nguyện những người trung tín tin
thờ Ngài được vui vẻ vì phước
hạnh Ngài ban.
[42]Lạy CHÚA Hằng Hữu, xin đừng
loại bỏ người được xức dầu của
Ngài,
Xin nhớ lại tình thương vô đối
Ngài dành cho Đa-vít đầy tớ
Ngài."

7

Tế Lễ Cung Hiến Đền Thờ
(1 Vua 6:62-66)

[1]Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong,
lửa từ trời giáng xuống thiêu rụi các
của lễ thiêu và các lễ vật hiến tế, và
vinh quang của CHÚA tràn ngập cả
Đền Thờ. [2]Các tư tế không thể vào
Đền Thờ CHÚA được, vì vinh quang
của CHÚA tràn ngập cả Đền Thờ
CHÚA. [3]Khi toàn dân I-sơ-ra-ên thấy
lửa từ trời giáng xuống và vinh
quang của CHÚA ngự xuống Đền
Thờ, họ sấp mình xuống và úp mặt
sát đất, để thờ phượng và chúc tụng
CHÚA, "vì Ngài thật tốt, vì tình
thương của Ngài còn đến đời đời."
[4]Sau đó vua và toàn dân dâng
hiến các lễ vật trước thánh nhan
CHÚA. [5]Vua Sa-lô-môn sát tế hai
mươi hai ngàn con bò và một trăm
hai mươi ngàn con chiên. Như vậy
vua và toàn dân cung hiến Đền Thờ
lên Đức Chúa Trời.
[6]Các tư tế đứng tại vị trí đã chỉ
định cho họ, trong khi những người
Lê-vi sử dụng các nhạc khí do Đa-vít
đã chế ra để ca ngợi CHÚA trỗi tiếng
chúc tạ CHÚA, "vì tình thương của
Ngài còn đến đời đời." Họ hát các
bài thánh ca do Đa-vít đã soạn cho
ban thờ phượng. Ban kèn của các tư
tế đứng đối diện trỗi nhạc vang
lừng, trong khi toàn dân đứng đó
hòa lòng thờ phượng.
[7]Sa-lô-môn biệt riêng khu vực ở
giữa sân phía trước Đền Thờ CHÚA
cho việc dâng các của lễ. Tại đó ông
dâng các của lễ thiêu và mỡ cho các
của lễ cầu an, vì bàn thờ bằng đồng
Sa-lô-môn đã làm không đủ chỗ để
dâng các của lễ thiêu, các của lễ
chay, và các phần mỡ phải thiêu
dâng.
[8]Khi ấy Sa-lô-môn cử hành lễ như
thế liên tục bảy ngày. Toàn dân I-
sơ-ra-ên hiệp chung với ông, một
đoàn dân rất đông đảo; họ đã đến từ
Ải Ha-mát ở miền bắc cho đến Suối
Ai-cập ở miền nam. [9]Vào ngày thứ
tám họ có một lễ bế mạc rất trọng
thể, bởi vì họ đã dự lễ cung hiến bàn
thờ bảy ngày và Lễ Lều Tạm bảy
ngày nữa. [10]Vào ngày hai mươi ba
tháng bảy, vua tiễn chào dân, để ai
về nhà nấy. Mọi người ra về với lòng
vui mừng và phấn khởi, vì phước
hạnh của CHÚA đã ban cho Đa-vít,
cho Sa-lô-môn, và cho dân I-sơ-ra-ên
của Ngài.
[11]Như vậy Sa-lô-môn đã hoàn tất
công cuộc xây dựng Đền Thờ CHÚA

[a] nt: Adonai YAHWEH

và cung điện của vua. Tất cả những
gì Sa-lô-môn dự tính sẽ làm cho Đền
Thờ CHÚA và cho cung điện của ông,
ông đã hoàn tất một cách thành
công mỹ mãn.

Chúa Hiện Ra với Sa-lô-môn Lần Thứ Nhì
(1 Vua 9:1-9)

12Sau đó CHÚA đã hiện ra với Sa-lô-
môn trong ban đêm và phán với
ông, "Ta đã nghe lời cầu nguyện của
ngươi và đã chọn nơi nầy làm một
nơi để các ngươi dâng các của lễ cho
Ta. 13Rồi đây, nếu Ta đóng trời lại,
không cho mưa xuống đất, hoặc nếu
Ta truyền cho cào cào đến cắn phá
mọi cỏ cây trong xứ, hoặc nếu Ta sai
ôn dịch đến giữa dân Ta, 14nhưng
nếu dân Ta, tức dân được gọi bằng
danh Ta, hạ mình xuống, cầu
nguyện, tìm kiếm mặt Ta, và bỏ con
đường tà mà trở lại, thì Ta ở trên trời
sẽ nghe, sẽ tha thứ tội của chúng, và
sẽ chữa lành đất nước của chúng.
15Từ nay mắt Ta sẽ đoái nhìn và tai
Ta sẽ lắng nghe những lời cầu
nguyện dâng lên ở nơi nầy. 16Vì bây
giờ Ta đã chọn và biệt Đền Thờ nầy
ra thánh, để danh Ta có thể ngự tại
đó đời đời. Mắt Ta và lòng Ta sẽ ở
đó luôn luôn. 17Còn phần ngươi,
nếu ngươi bước đi trước mặt Ta như
Đa-vít cha ngươi đã đi, làm theo mọi
điều Ta đã truyền cho ngươi, vâng
giữ các luật lệ và mạng lịnh của Ta,
18thì Ta sẽ lập ngôi nước ngươi vững
vàng, như Ta đã lập giao ước với Đa-
vít cha ngươi rằng, 'Ngươi sẽ chẳng
hề thiếu người kế vị để trị vì trên I-
sơ-ra-ên.'
19Nhưng nếu các ngươi quay đi và
lìa bỏ Ta, không giữ các luật lệ và các
điều răn Ta đã để trước mặt các
ngươi, rồi phục vụ các thần khác và
thờ phượng chúng, 20thì Ta sẽ nhổ
các ngươi bật gốc khỏi xứ Ta đã ban
cho các ngươi, Ta sẽ loại khỏi mắt Ta
Đền Thờ nầy mà Ta đã biệt riêng ra
thánh cho danh Ta, và Ta sẽ biến nó
thành một câu tục ngữ và đầu đề để
bị giễu cợt giữa các dân. 21Về Đền
Thờ nầy, dù ngày nay được cao
trọng đến đâu, cũng sẽ làm cho
những ai đi qua đó phải lấy làm lạ
mà hỏi rằng, 'Tại sao CHÚA đã làm
điều ấy cho xứ nầy và cho dân nầy
như thế?' 22Bấy giờ người ta sẽ đáp
rằng, 'Bởi vì họ đã lìa bỏ CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ, Đấng đã
đem tổ tiên họ ra khỏi xứ Ai-cập, bây
giờ họ theo các thần khác, thờ
phượng các thần ấy, và phục vụ
chúng, vì thế Ngài đã khiến tai vạ
nầy đến trên họ.'"

8

Các Hoạt Động Khác của Sa-lô-môn
(1 Vua 9:10-28)

1Đến cuối hai mươi năm, sau khi
Sa-lô-môn đã xây xong Đền Thờ
CHÚA và cung điện cho ông, 2Sa-lô-
môn tái thiết các thành Vua Hu-ram
đã tặng ông, và đem dân I-sơ-ra-ên
vào định cư trong các thành ấy. 3Sa-
lô-môn tiến đánh Ha-mát Xô-ba và
chiếm được miền ấy. 4Ông cũng xây
lại Thành Tác-mô trong đồng hoang
và xây lại các thành trong vùng Ha-
mát để làm các kho dự trữ lương
thực. 5Ông xây lại Thành Bết Hô-rôn
Thượng và Thành Bết Hô-rôn Hạ và
biến chúng thành những thành trì
kiên cố với tường cao, cổng khóa, và
rào cản. 6Sa-lô-môn cũng xây lại
Thành Ba-a-lát và tất cả các thành
làm kho dự trữ lương thực của ông,
các thành cho các đạo quân sử dụng
các xe chiến mã, các thành cho các
đạo kỵ binh, và tất cả những gì Sa-lô-
môn muốn xây cất ở Giê-ru-sa-lem, ở
Li-băng, và ở mọi miền trong vương
quốc của ông.
7Tất cả những người còn lại của
các dân Hít-ti, A-mô-ri, Pê-ri-xi, Hi-vi,
và Giê-bu-si sống trong xứ, tức
những người không phải dân I-sơ-ra-
ên –8họ là con cháu của những
người mà dân I-sơ-ra-ên đã không
thể tận diệt và hiện còn sống trong
xứ– Sa-lô-môn bắt những người ấy
phải đóng thuế nặng dưới hình thức
cưỡng bách lao động như đã thấy
ngày nay. 9Nhưng Sa-lô-môn không
bắt người I-sơ-ra-ên nào làm nô lệ
cho các công trình xây cất của ông,
nhưng họ là chiến sĩ, tướng tá, và sĩ
quan chỉ huy các đơn vị có xe chiến
mã và các đơn vị kỵ binh của ông.
10Đây là con số các quan chức cao
cấp của Vua Sa-lô-môn: hai trăm năm
mươi người. Họ là những người trực
tiếp cai quản dân.

[11]Sa-lô-môn đem con gái của Pha-ra-ôn ra khỏi Thành Đa-vít và đưa vào ở trong cung điện ông đã xây riêng cho nàng, vì ông nói, "Vợ tôi sẽ không ở trong cung điện của Đa-vít vua I-sơ-ra-ên, vì nơi nào Rương của CHÚA đã ngự vào, nơi đó đã trở thành thánh địa."

[12]Sau đó Sa-lô-môn dâng các của lễ thiêu lên CHÚA trên bàn thờ CHÚA mà ông đã xây trước tiền đình, [13]theo như luật lệ Mô-sê đã quy định phải dâng hiến hằng ngày, những ngày Sa-bát, những ngày trăng mới, và ba ngày đại lễ hằng năm: Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều Tạm.[a] [14]Để duy trì mệnh lệnh về sự thờ phượng mà Đa-vít cha ông đã lập, ông bổ nhiệm các tư tế vào các ban ngành để thực hiện các nhiệm vụ của họ. Ông bổ nhiệm những người Lê-vi vào các chức vụ để lo việc ca hát và vào các ban ngành để phụ giúp các tư tế thi hành chức vụ hằng ngày. Ông cũng bổ nhiệm những người giữ cửa vào các toán, để thay phiên nhau canh gác tại các cửa, theo như Đa-vít người của Đức Chúa Trời đã truyền. [15]Không ai vi phạm bất cứ mạng lịnh nào của tiên vương liên quan đến chức vụ của các tư tế và chức vụ của những người Lê-vi, kể cả việc quản lý các kho báu của Đền Thờ. [16]Vậy tất cả những việc Sa-lô-môn dự tính làm, từ lúc khởi công xây móng Đền Thờ CHÚA cho đến khi Đền Thờ hoàn tất, đều được thực hiện. Thế là công trình xây cất Đền Thờ CHÚA đã hoàn thành cách mỹ mãn.

[17]Sau đó Sa-lô-môn đến kinh lý Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát, trên bờ biển thuộc lãnh thổ của Ê-đôm. [18]Khi ấy Hu-ram sai các tôi tớ của ông, những người thông thạo việc đi biển, đem tàu thủy tới. Họ dẫn các tôi tớ của Sa-lô-môn đến xứ Ô-phia và lấy hơn mười lăm tấn[b] vàng đem về cho Vua Sa-lô-môn.

[a] ctd: Lễ Vượt Qua, Lễ Mùa Gặt (Lễ Ngũ Tuần), và Lễ Lều Tạm

[b] nt: 450 *ta-lâng* (1 Vua 9:28 ghi 420 *ta-lâng*)

9

Nữ Hoàng Sê-ba Đến Thăm Sa-lô-môn

(1 Vua 10:1-13)

[1]Khi nữ hoàng của Sê-ba nghe đồn về danh tiếng của Sa-lô-môn, bà đến thăm Giê-ru-sa-lem, để có dịp thử Sa-lô-môn bằng những câu hỏi hóc búa, hầu xem thực hư thế nào. Bà đến với một đoàn tùy tùng rất đông, dẫn theo một đoàn lạc đà chở các thứ hương liệu, rất nhiều vàng, và các loại ngọc thạch. Khi gặp Sa-lô-môn, bà nói cho ông nghe tất cả những gì bà đã suy nghĩ trong lòng. [2]Sa-lô-môn giải đáp tất cả các câu hỏi của bà. Chẳng có điều gì là quá bí ẩn mà Sa-lô-môn không thể giải nghĩa cho bà được. [3]Khi nữ hoàng của Sê-ba đã chứng kiến sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện ông đã xây, [4]thức ăn trên bàn ông, cách tổ chức làm việc của quần thần ông, cung cách phục vụ và triều phục họ mặc, các quan dâng thức uống cho ông và y phục họ mặc, và các của lễ thiêu ông dâng trong Đền Thờ CHÚA, thì bà kinh hồn. [5]Bà nói với vua, "Những gì tôi đã nghe nói trong nước tôi về các thành quả và sự khôn ngoan của ngài đều là thật, [6]nhưng tôi không tin những điều ấy cho đến khi tôi đến đây và trông thấy tận mắt. Tuy nhiên, người ta chưa nói cho tôi nghe được phân nửa sự khôn ngoan vượt bực của ngài. Ngài thật vượt xa danh tiếng tôi đã nghe nói về ngài. [7]Phước hạnh thay cho những người của ngài! Phước hạnh thay cho bầy tôi của ngài, những người thường xuyên chầu chực trước mặt ngài và được nghe sự khôn ngoan của ngài! [8]Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài, Đấng đã lấy làm hài lòng vế ngài và đặt ngài trên ngai để làm vua cho CHÚA, Đức Chúa Trời của ngài! Vì Đức Chúa Trời của Ngài yêu thương dân I-sơ-ra-ên và muốn thiết lập họ vững chãi mãi mãi, nên đã lập ngài làm vua trên họ, hầu thi hành công lý và lẽ công chính."

[9]Sau đó bà tặng vua hơn bốn tấn[c] vàng, rất nhiều hương liệu, và ngọc

[c] nt: 120 *ta-lâng*

thạch. Chưa bao giờ có ai đem
hương liệu đến nhiều như số hương
liệu nữ hoàng của Sê-ba tặng Vua Sa-
lô-môn.
[10]Ngoài ra, các tôi tớ của Hu-ram
và các tôi tớ của Sa-lô-môn đã đem
vàng từ Ô-phia về; họ cũng chở theo
gỗ đàn hương và ngọc thạch. [11]Vua
lấy các gỗ đàn hương đó làm bậc cấp
cho Đền Thờ CHÚA, cho hoàng cung,
và làm đàn lia và hạc cầm cho các
nhạc sĩ. Trước đó, chưa ai thấy gỗ
đàn hương được dùng vào những
việc như thế trong đất Giu-đa bao
giờ.
[12]Vua Sa-lô-môn tặng cho nữ
hoàng của Sê-ba bất cứ món gì bà
thích và bất cứ thứ gì bà xin, để đáp
lại những gì bà đã đem đến tặng
vua. Sau đó bà và đoàn tùy tùng của
bà lên đường trở về nước của bà.

Sự Giàu Sang của Sa-lô-môn
(2 Sử 9:13-24)

[13]Số vàng Vua Sa-lô-môn thâu
nhận hàng năm cân nặng trên hai
tấn rưỡi,[a] [14]ngoài lợi tức thu được từ
các doanh nhân và các thương gia,
và từ tất cả các vua Ả-rập và các quan
trưởng ở các tỉnh đem vàng và bạc
đến triều cống Sa-lô-môn. [15]Vua Sa-
lô-môn làm hai trăm chiếc khiên lớn
bọc vàng dát mỏng. Mỗi chiếc dùng
gần bảy ký[b] vàng. [16]Ông cũng làm
ba trăm chiếc khiên nhỏ hơn bọc
vàng dát mỏng. Mỗi chiếc dùng gần
ba ký rưỡi[c] vàng. Rồi vua cho đặt các
khiên đó trong Cung Rừng Li-băng.
[17]Ngoài ra, vua cũng làm một chiếc
ngai lớn bằng ngà, bọc vàng ròng.
[18]Chiếc ngai có sáu bậc cấp, với một
bệ gác chân bằng vàng được gắn liền
với chiếc ngai. Hai bên chỗ ngồi là
hai chỗ gác tay; bên cạnh hai chỗ
gác tay là tượng hai con sư tử.
[19]Ngoài ra còn có tượng mười hai
con sư tử khác, mỗi con đứng ở mỗi
đầu của sáu bậc cấp. Chưa hề có
vương quốc nào làm ngai giống như
vậy. [20]Tất cả các ly chén Sa-lô-môn
dùng để uống đều bằng vàng, và tất
cả các vật dụng trong cung Rừng Li-
băng đều bằng vàng ròng. Không có
vật chi làm bằng bạc, vì trong thời
của Sa-lô-môn bạc không có giá trị.
[21]Số là vua có một đoàn tàu đi Tạt-si
chung với các tôi tớ của Hu-ram. Cứ
ba năm đoàn tàu ở Tạt-si ấy trở về
mang theo vàng, bạc, ngà voi, khỉ, và
công.
[22]Vì thế Vua Sa-lô-môn trổi hơn
các vua trên đất về giàu có và khôn
ngoan. [23]Tất cả các vua trên đất
mong được diện kiến Sa-lô-môn để
nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa
Trời đã ban cho tâm trí ông. [24]Ai
đến cũng đem theo lễ vật; nào là các
vật bằng bạc, bằng vàng, quần áo, vũ
khí, hương liệu, ngựa, và lừa; cứ thế
hết năm nầy qua năm khác.
[25]Sa-lô-môn có bốn ngàn chuồng
ngựa với mười hai ngàn con ngựa để
kéo các xe chiến mã. Ông cho
chúng ở trong các thành của các đơn
vị sử dụng các xe chiến mã trú đóng
gần bên vua tại Giê-ru-sa-lem. [26]Vậy
ông trị vì trên các vua từ Sông Cả
cho đến đất của dân Phi-li-tin, cho
đến tận biên giới Ai-cập. [27]Vua làm
cho bạc trở nên tầm thường như sỏi
đá và gỗ bá hương nhiều như gỗ cây
sung mọc ở các chân đồi. [28]Sa-lô-
môn cho mua ngựa từ Ai-cập và từ
khắp xứ mang về.

Vua Sa-lô-môn Băng Hà
(1 Vua 11:41-43)

[29]Những việc khác của Sa-lô-môn,
từ đầu đến cuối, há chẳng đã được
chép trong sách Sử Ký của Tiên Tri
Na-than, trong sách Tiên Tri của A-
hi-gia người Si-lô-ni, và trong sách
Khải Tượng của I-đô đấng tiên kiến
về việc Giê-rô-bô-am con của Nê-bát
hay sao? [30]Sa-lô-môn trị vì trên I-sơ-
ra-ên tại Giê-ru-sa-lem bốn mươi
năm. [31]Sa-lô-môn an giấc với tổ tiên
ông và được chôn trong Thành Đa-
vít cha ông. Rê-hô-bô-am con trai
ông lên ngôi kế vị.

10

Vương Quốc Bị Chia Hai
(1 Vua 12:1-19)

[1]Rê-hô-bô-am đến Si-chem, vì cả I-
sơ-ra-ên đã đến Si-chem để lập ông
làm vua. [2]Khi Giê-rô-bô-am con của
Nê-bát nghe điều đó –vì khi ấy ông
còn ở Ai-cập, nơi ông đã trốn khỏi
Sa-lô-môn– ông từ Ai-cập trở về.

---

[a] nt: 666 *ta-lâng*
[b] nt: 600 *sê-ken*
[c] nt: 300 *sê-ken* (1 Vua 10:17 ghi 3 *mi-na)*

[3]Người ta phái người đến mời ông
đến. Vậy Giê-rô-bô-am và toàn thể
hội chúng I-sơ-ra-ên đến nói với Rê-
hô-bô-am, [4]"Cha ngài đã đặt trên
chúng tôi một ách nặng nề. Vậy bây
giờ xin ngài làm nhẹ bớt gánh lao
dịch nặng nhọc của cha ngài và ách
nặng nề cha ngài đã đặt trên chúng
tôi, chúng tôi sẽ phục vụ ngài."
[5]Rê-hô-bô-am đáp với họ, "Hãy về
đi, ba ngày sau hãy trở lại gặp ta."
Vậy dân ra về.
[6]Bấy giờ Vua Rê-hô-bô-am tham
khảo ý kiến của các vị đại thần cao
niên, những vị đã từng phục vụ dưới
triều của Sa-lô-môn cha ông, khi ông
ấy còn sống. Ông hỏi họ, "Các
ngươi khuyên ta phải trả lời với dân
nầy thế nào?"
[7]Họ tâu với ông, "Nếu ngày nay
hoàng thượng quyết định làm đầy tớ
cho dân nầy và phục vụ họ, dùng lời
tử tế nhã nhặn đối đáp với họ, thì họ
sẽ làm tôi của hoàng thượng mãi
mãi."
[8]Nhưng ông gạt bỏ lời khuyên của
các vị đại thần cao niên đã tâu với
ông. Ông tham khảo ý kiến của
những người trẻ, những người lớn
lên cùng thế hệ với ông, và đang
phục vụ ông. [9]Ông hỏi họ, "Các
ngươi khuyên chúng ta phải trả lời
thế nào với dân nầy, những kẻ đã
nói với ta rằng, 'Xin làm nhẹ bớt cái
ách cha ngài đã đặt trên chúng tôi'?"
[10]Những người trẻ lớn lên cùng
thế hệ với ông tâu, "Xin hoàng
thượng hãy nói với dân nầy, những
kẻ đã nói với hoàng thượng, 'Cha
ngài đã bắt chúng tôi mang một ách
nặng nề, bây giờ xin ngài làm cho
ách chúng tôi được nhẹ bớt,' xin
hoàng thượng hãy nói với chúng,
'Ngón tay út của ta còn lớn hơn cái
lưng của cha ta. [11]Này, nếu cha ta đã
đặt một ách nặng trên các ngươi, ta
sẽ chất thêm cho ách các ngươi nặng
hơn nữa. Cha ta đã trừng phạt các
ngươi bằng roi, nhưng ta sẽ trừng
phạt các ngươi bằng bọ cạp.'"
[12]Vậy ngày thứ ba Giê-rô-bô-am và
toàn dân đến gặp Rê-hô-bô-am, như
lời ông đã nói, "Ba ngày sau hãy đến
gặp ta." [13]Vua đáp lời với dân một
cách xẳng xớm. Ông chẳng quan
tâm gì đến những lời khuyên của các
vị đại thần cao niên. [14]Ông đáp với
họ theo lời khuyên của những người
trẻ, "Cha ta đã đặt một ách nặng nề
trên các ngươi, ta sẽ chất thêm cho
ách các ngươi nặng hơn. Cha ta đã
trừng phạt các ngươi bằng roi,
nhưng ta sẽ trừng phạt các ngươi
bằng bọ cạp." [15]Vậy vua chẳng nghe
theo lời yêu cầu của dân, bởi đó là
việc CHÚA đã khiến xảy ra, để làm
ứng nghiệm lời Ngài, mà CHÚA đã
cậy A-hi-gia người Si-lô-ni nói trước
với Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát.
[16]Khi tất cả những người đại diện
dân I-sơ-ra-ên thấy vua không nghe
theo họ, họ nói với vua, "Chúng ta có
được chia phần gì với Đa-vít chăng?
Chúng ta chẳng hưởng được gì với
con cháu của Giê-se. Hỡi I-sơ-ra-ên,
ai nấy hãy trở về trại mình. Hỡi Đa-
vít, từ nay khá coi chừng nhà ông."
Thế là dân I-sơ-ra-ên trở về trại
của họ. [17]Nhưng Rê-hô-bô-am vẫn trị
vì trên những người I-sơ-ra-ên đang
cư ngụ trong các thành ở Giu-đa.
[18]Khi Vua Rê-hô-bô-am sai Ha-đô-
ram,[a] quan trông coi việc cưỡng bách
lao động, đến với dân, dân I-sơ-ra-ên
ném đá ông ấy chết. Vua Rê-hô-bô-
am liền vội vàng lên xe chạy trốn về
Giê-ru-sa-lem. [19]Vậy dân I-sơ-ra-ên
đã làm loạn chống lại nhà Đa-vít cho
đến ngày nay.

11

Giu-đa và Bên-gia-min Củng Cố Thành Trì

[1]Khi Rê-hô-bô-am về đến Giê-ru-
sa-lem, ông liền triệu tập toàn thể
nhà Giu-đa và chi tộc Bên-gia-min,
được một trăm tám mươi ngàn tinh
binh, để tiến đánh dân I-sơ-ra-ên,
hầu tái lập vương quốc dưới quyền
Rê-hô-bô-am. [2]Nhưng có lời của Đức
Chúa Trời đến với Sê-ma-gia người
của Đức Chúa Trời rằng, [3]"Hãy nói
với Rê-hô-bô-am con trai Sa-lô-môn,
vua Giu-đa, với toàn thể nhà Giu-đa
và Bên-gia-min, và với toàn dân còn
lại rằng: [4]CHÚA phán thế nầy: Các
ngươi không được đi lên đánh anh
em các ngươi, người I-sơ-ra-ên. Ai
nấy hãy trở về nhà mình, vì việc nầy
do Ta mà đến." Vậy họ nghe theo

[a] 1 Vua 12:18 ghi "A-đô-ram"

lời CHÚA và trở về nhà mình, theo
như lời CHÚA đã dạy bảo.
5Rê-hô-bô-am ở tại Giê-ru-sa-lem.
Ông xây dựng các thành để bảo vệ
Giu-đa. 6Ông xây dựng Bết-lê-hem,
Ê-tam, Tê-cô-a, 7Bết Xua, Sô-cô, A-đu-
lam, 8Gát, Ma-rê-sa, Xíp, 9A-đô-ra-im,
La-kích, A-xê-ca, 10Xô-ra, Ai-gia-lôn,
và Hếp-rôn, những thành trì kiên cố
của Giu-đa và Bên-gia-min. 11Ông
củng cố các thành ấy, đặt các tư lệnh
quân đội, và dự trữ lương thực, dầu,
và rượu trong các thành ấy. 12Ông
cũng đặt các khiên lớn và giáo mác
trong tất cả thành ấy và biến chúng
trở thành các thành trì kiên cố. Vậy
Giu-đa và Bên-gia-min được vững
vàng dưới quyền cai trị của ông.

Các Tư Tế và Những Người Lê-vi Ủng Hộ Rê-hô-bô-am

13Các tư tế và những người Lê-vi ở
trong các địa hạt của họ trong khắp
nước I-sơ-ra-ên kéo về với ông.
14Những người Lê-vi đều rời bỏ điền
sản và tài sản của họ mà di chuyển
về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, vì Giê-rô-
bô-am và các con ông không cho họ
tiếp tục thi hành chức vụ tư tế của
CHÚA nữa, 15nhưng ông ấy tự ý bổ
nhiệm các tư tế phục vụ trên các nơi
cao để lo việc cúng tế các tượng dê
đực và các tượng bò con ông đã làm
ra. 16Trong tất cả các chi tộc của I-
sơ-ra-ên, những ai để lòng tìm kiếm
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
đều đi theo những người Lê-vi về
Giê-ru-sa-lem, để dâng các lễ vật lên
CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ.
17Họ đã giúp làm vững mạnh Vương
Quốc Giu-đa và củng cố quyền lực
của Rê-hô-bô-am trong ba năm, vì
trong ba năm ấy họ bước đi trong
đường lối của Đa-vít và Sa-lô-môn đã
đi.

Gia Đình của Rê-hô-bô-am

18Rê-hô-bô-am cưới Ma-ha-lát ái nữ
của Giê-ri-mốt con trai của Đa-vít và
bà A-bi-ha-in con gái của Ê-li-áp con
trai của Giê-se. 19Bà sinh cho ông
các con trai: Giê-út, Sê-ma-ri-a, và Xa-
ham. 20Sau đó ông cưới thêm Ma-a-
ca con gái của Áp-sa-lôm. Bà sinh
cho ông: A-bi-gia, Át-tai, Xi-xa, và Sê-
lô-mít. 21Rê-hô-bô-am yêu thương
Ma-a-ca con gái của Áp-sa-lôm hơn
tất cả các vợ khác và các cung phi
của ông. Số là ông có mười tám vợ
và sáu mươi cung phi, hai mươi tám
con trai và sáu mươi con gái. 22Rê-
hô-bô-am lập A-bi-gia con trai Ma-a-
ca lên làm thái tử, đứng đầu các anh
em chàng, bởi vì ông muốn chàng
làm vua kế vị ông sau nầy. 23Ông
hành động khá khôn khéo. Ông
phân tán các con trai ông ra, để
chúng sống rải rác trong các thành
kiên cố của đất Giu-đa và Bên-gia-
min. Ông chu cấp cho chúng khá
sung túc và cưới nhiều vợ cho chúng.

12

Ai-cập Xâm Lăng Giu-đa
(1 Vua 14:25-28)

1Thời gian trôi qua, khi Rê-hô-bô-
am đã củng cố địa vị được vững
vàng, và quyền lực của ông được
mạnh mẽ, ông lìa bỏ luật pháp của
CHÚA, và toàn dân I-sơ-ra-ên theo
ông cũng làm như vậy. 2Vì cớ họ
không trung thành với CHÚA, nên
vào năm thứ năm của Vua Rê-hô-bô-
am, Si-sắc vua Ai-cập kéo quân đến
tấn công Giê-ru-sa-lem. 3Ông dẫn
theo một ngàn hai trăm xe chiến mã,
sáu mươi ngàn kỵ binh, và một đại
quân bộ binh đông vô số, gồm dân
Li-by-a, dân Su-ki-im, và dân Ê-thi-ô-
pi[a] từ Ai-cập đi lên với ông. 4Ông
chiếm lấy các thành kiên cố của Giu-
đa và tiến gần Giê-ru-sa-lem. 5Bấy
giờ Tiên Tri Sê-ma-gia đến gặp Rê-
hô-bô-am và các thủ lãnh của Giu-đa
lúc họ đang họp tại Giê-ru-sa-lem để
bàn kế hoạch đối phó với Si-sắc, ông
nói với họ, "CHÚA phán thế nầy: Các
ngươi đã bỏ Ta, nên Ta sẽ bỏ mặc
các ngươi trong tay tay Si-sắc."
6Các thủ lãnh của I-sơ-ra-ên và vua
bèn hạ mình xuống và nói, "CHÚA rất
đúng." 7Khi CHÚA thấy họ đã hạ
mình xuống, lời của CHÚA đến với
Sê-ma-gia, phán rằng, "Chúng đã
biết hạ mình xuống, nên Ta sẽ
không tiêu diệt chúng hoàn toàn. Ta
sẽ cho chúng vài lối thoát. Ta sẽ
không dùng tay Si-sắc giáng cơn
thịnh nộ của Ta trên Giê-ru-sa-lem.
8Tuy nhiên, chúng phải làm tôi cho
nó, để chúng biết thế nào là sự khác

[a] nt: dân Cút

biệt giữa việc làm tôi cho Ta và làm tôi cho các đế quốc ở các nước khác."

[9]Vậy Si-sắc vua Ai-cập đến vây hãm Giê-ru-sa-lem. Ông ấy chiếm đoạt tất cả các kho tàng trong Đền Thờ CHÚA và các kho tàng trong hoàng cung. Ông lấy đem đi tất cả, kể cả các chiếc khiên dát vàng mà Sa-lô-môn đã làm. [10]Vì thế Rê-hô-bô-am đã làm những khiên dát đồng để thay vào, rồi trao các khiên ấy cho các quan chỉ huy quân thị vệ canh gác cổng hoàng cung. [11]Mỗi khi vua đến Đền Thờ CHÚA, các thị vệ mang các khiên ấy đi theo. Sau đó họ đem đặt lại trong phòng của đội quân thị vệ. [12]Bởi vì vua đã biết hạ mình khiêm tốn, nên cơn giận của CHÚA quay khỏi ông mà không tuyệt diệt ông. Vả lại, trong Giu-đa cũng còn một vài điều tốt.

Rê-hô-bô-am Băng Hà

[13]Rê-hô-bô-am đã củng cố địa vị của ông ở Giê-ru-sa-lem và trị vì. Rê-hô-bô-am được bốn mươi mốt tuổi khi ông lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, thành mà CHÚA đã chọn trong tất cả các chi tộc của I-sơ-ra-ên để đặt danh Ngài tại đó, Mẹ ông là bà Na-a-ma người Am-môn. [14]Ông làm điều tội lỗi, vì ông không để lòng tìm kiếm CHÚA.

[15]Các hoạt động của Rê-hô-bô-am, từ đầu đến cuối, há chẳng được chép trong sách Sử Ký của Tiên Tri Sê-ma-gia và trong sách Gia Phả của Đấng Tiên Kiến I-đô sao? Giữa Rê-hô-bô-am và Giê-rô-bô-am có chiến tranh không ngớt. [16]Rê-hô-bô-am an giấc với tổ tiên của ông và được chôn trong Thành Đa-vít. A-bi-gia con trai ông lên ngôi kế vị.

13

A-bi-gia Trị Vì Giu-đa
(1 Vua 15:1-8)

[1]Vào năm thứ mười tám của triều đại Vua Giê-rô-bô-am, A-bi-gia bắt đầu trị vì tại Giê-ru-sa-lem. [2]Ông trị vì ba năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Mi-ca-gia[a] con gái[b] của U-ri-ên ở Ghi-bê-a. Lúc bấy giờ có cuộc chiến giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am. [3]A-bi-gia dẫn một đạo quân gồm bốn trăm ngàn tinh binh dũng mãnh ra trận. Giê-rô-bô-am cũng dẫn một đại quân gồm tám trăm ngàn tinh binh và dũng sĩ kéo ra dàn trận. [4]A-bi-gia đứng trên sườn Núi Xê-ma-ra-im trên Cao Nguyên Ép-ra-im và nói, "Hỡi Giê-rô-bô-am và toàn thể I-sơ-ra-ên, hãy nghe ta nói. [5]Các ngươi há không biết rằng CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã ban vương quyền cho Đa-vít và con cháu của người qua giao ước bằng muối, để trị vì trên I-sơ-ra-ên mãi mãi sao?" [6]Thế mà Giê-rô-bô-am con của Nê-bát, một đầy tớ của Sa-lô-môn con Đa-vít, đã nổi lên chống lại chủ của hắn, [7]và một bọn côn đồ vô lại[c] đã tụ tập chung quanh hắn. Chúng đã khinh thường Rê-hô-bô-am con của Sa-lô-môn khi Rê-hô-bô-am còn trẻ, không dám cả quyết, và không thể đối phó với chúng.

[8]Bây giờ các ngươi nghĩ các ngươi có thể chống chọi với vương quốc của CHÚA trong tay con cháu của Đa-vít, vì các ngươi ỷ lại vào số đông và cậy vào mấy con bò con bằng vàng mà Giê-rô-bô-am đã đúc để tôn lên làm thần cho các ngươi thờ lạy hay sao? [9]Há chẳng phải các ngươi đã đuổi các tư tế của CHÚA, là con cháu của A-rôn và những người Lê-vi, mà tự lập cho các ngươi các tư tế giống như các dân ở các xứ khác hay sao? Hễ ai đem một con bò tơ và bảy con chiên đực đến cúng là được các ngươi phong cho chức tư tế để phụng vụ các thần, mà thật ra chẳng phải là thần linh gì cả.

[10]Còn chúng ta đây, CHÚA vẫn luôn là Đức Chúa Trời của chúng ta. Chúng ta không lìa bỏ Ngài. Chúng ta có các tư tế phụng vụ CHÚA, là các con cháu của A-rôn, và những người Lê-vi phụ giúp họ. [11]Mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều họ đều dâng các của lễ thiêu và dâng hương lên Ngài. Họ dâng Bánh Hiện Diện sắp thành hàng trên bàn thờ bằng vàng ròng. Họ đốt các ngọn đèn của cây đèn

[a] Một số bản LXX và bản Syriac ghi Ma-a-ca (11:20)

[b] Chữ nầy cũng có thể hiểu là cháu gái

[c] nt: con cái của Bê-li-an

bằng vàng để ban đêm các ngọn
đèn ấy luôn cháy sáng, vì chúng ta
vâng giữ mạng lịnh của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, còn các
ngươi đã lìa bỏ Ngài. [12]Này, Đức
Chúa Trời đang dẫn đầu đạo quân
của chúng ta, và các tư tế đang cầm
trong tay các kèn trận để thổi lên
chống lại các ngươi. Hỡi I-sơ-ra-ên,
chớ chống lại CHÚA, Đức Chúa Trời
của tổ tiên các ngươi, vì các ngươi sẽ
không thắng đâu."
[13]Nhưng Giê-rô-bô-am đã sai một
đội quân đi vòng phía sau họ để
đánh bọc hậu họ. Vậy chúng giáp
mặt tấn công quân Giu-đa, đồng thời
đội quân đi vòng phía sau cũng đánh
thốc vào. [14]Khi quân Giu-đa nhìn lại,
và kìa, họ bị lưỡng đầu thọ địch. Họ
lớn tiếng kêu CHÚA cứu, và các tư tế
thổi kèn vang dậy. [15]Bấy giờ quân
Giu-đa thét lên một tiếng gào la
xung trận. Khi quân Giu-đa thét lên
tiếng gào la xung trận, CHÚA đánh
bại Giê-rô-bô-am và toàn quân I-sơ-
ra-ên trước mặt A-bi-gia và toàn quân
Giu-đa. [16]Quân I-sơ-ra-ên chạy trốn
trước mặt quân Giu-đa, và Đức Chúa
Trời đã phó chúng vào tay họ. [17]A-
bi-gia và quân của ông đã đánh
chúng bị đại bại, và quân I-sơ-ra-ên
đã tổn thất năm trăm ngàn tinh
binh. [18]Như thế quân I-sơ-ra-ên đã
bị đè bẹp và quân Giu-đa đã thắng
lúc đó, vì họ đã nhờ cậy CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ. [19]A-bi-gia
đuổi theo Giê-rô-bô-am và chiếm lấy
các thành của ông ấy: Bê-tên và các
thị trấn phụ thuộc, Giê-sa-na và các
thị trấn phụ thuộc, và Ép-rôn và các
thị trấn phụ thuộc. [20]Giê-rô-bô-am
không khôi phục được quyền lực của
ông trong thời của A-bi-gia. CHÚA
đánh ông và ông qua đời. [21]Trong
khi đó A-bi-gia càng ngày càng
mạnh. Ông cưới mười bốn vợ, sinh
hai mươi hai con trai và mười sáu
con gái.
[22]Các hoạt động khác của A-bi-gia,
chính sách của ông, và những lời
tuyên bố của ông đều được chép
trong sách Sử Ký của Tiên Tri I-đô.

14

A-sa Trị Vì Giu-đa

[1]A-bi-gia an giấc với tổ tiên ông.
Người ta chôn ông trong Thành Đa-
vít. A-sa con trai ông lên ngôi kế vị.
Trong thời của A-sa, đất nước được
hưởng thái bình mười năm. [2]A-sa
làm điều tốt và đúng trước mắt CHÚA,
Đức Chúa Trời của ông. [3]Ông dẹp
bỏ các bàn thờ các thần ngoại bang
và các tế đàn trên những nơi cao.
Ông đập nát các trụ thờ bằng đá và
đốn hạ các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra.
[4]Ông ra lịnh cho dân Giu-đa phải tìm
kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên họ, và phải vâng theo các luật lệ
và các điều răn của Ngài. [5]Ông cũng
dẹp bỏ các tế đàn trên những nơi
cao và các bàn thờ dâng hương cho
các thần tượng khỏi tất cả các thành
của Giu-đa. Vương quốc được an lạc
trong thời của ông. [6]Ông xây dựng
để củng cố các thành của Giu-đa, vì
đất nước được hòa bình. Không ai
gây hấn gì với ông trong những năm
đó, vì CHÚA đã ban cho ông được
nghỉ ngơi an lạc. [7]Ông nói với dân
Giu-đa, "Chúng ta hãy xây dựng các
thành nầy cho vững chắc. Hãy xây
tường chung quanh, xây các pháo
tháp, các cổng và các then cài. Đất
nước nầy thuộc về chúng ta, vì
chúng ta đã tìm kiếm CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta. Chúng ta
đã tìm kiếm Ngài, và Ngài đã ban
cho chúng ta được bình an tứ phía."
Vậy họ xây dựng và được thành tựu.
[8]A-sa có một đội quân gồm ba
trăm ngàn người Giu-đa mang khiên
và giáo mác và hai trăm tám mươi
ngàn người Bên-gia-min mang khiên
và cung tên. Tất cả những người ấy
đều là những chiến sĩ can trường.

Quân Ê-thi-ô-pi Bị Đại Bại

[9]Lúc đó Xê-ra người Ê-thi-ô-pi[a]
dẫn một đại quân đông vô số[b] và ba
trăm xe chiến mã đến xâm lăng Giu-
đa và tiến gần Ma-rê-sa. [10]A-sa dẫn
quân đội của ông ra đàn trận để đối
phó với chúng trong Thung Lũng Xê-
pha-tha ở Ma-rê-sa. [11]A-sa kêu cầu
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, rằng,

[a] nt: Cút
[b] nt: hàng ngàn của hàng ngàn; ctd: cả triệu

"CHÚA ôi, ngoài Ngài ra, không ai có
thể giúp người yếu đối đầu với kẻ
mạnh. Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng con, xin giúp chúng con, vì
chúng con nương cậy Ngài. Chúng
con nhân danh Ngài đối phó với
đoàn quân đông đảo nầy. Lạy CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng con, xin
đừng để phàm nhân thắng hơn
Ngài."
12CHÚA đánh quân Ê-thi-ô-pi trước
mặt A-sa và trước mặt quân Giu-đa;
quân Ê-thi-ô-pi bỏ đơn vị chạy trốn.
13A-sa và đạo quân ở với ông truy
kích chúng đến tận Ghê-ra. Rất
nhiều quân sĩ Ê-thi-ô-pi đã tử trận,
và chúng không thể phục hồi quyền
lực được nữa. Chúng đã bị đánh bại
trước mặt CHÚA và trước lực lượng
của Ngài. Quân Giu-đa cướp đoạt rất
nhiều chiến lợi phẩm. 14Họ tiêu diệt
tất cả các thị trấn xung quanh Ghê-
ra, vì cơn kinh hãi của CHÚA đã giáng
trên chúng. Họ cướp lấy rất nhiều
chiến lợi phẩm trong tất cả các thị
trấn đó, vì chiến lợi phẩm ở các nơi
đó rất nhiều. 15Họ cũng tấn công
các trại chăn nuôi và bắt đi rất nhiều
chiên, dê, và lạc đà. Sau đó họ trở
về Giê-ru-sa-lem.

15

Sứ Điệp của Tiên Tri A-xa-ri-a

1Thần của Chúa ngự trên A-xa-ri-a
con của Ô-đết. 2Ông đi ra đón A-sa
và nói với ông ấy, "Tâu Vua A-sa và
toàn thể người Giu-đa và người Bên-
gia-min, xin nghe tôi nói: Chúa sẽ ở
với quý vị nếu quý vị cứ ở với Ngài.
Nếu quý vị tìm kiếm Ngài, quý vị sẽ
tìm được Ngài; nhưng nếu quý vị bỏ
Ngài, Ngài sẽ bỏ quý vị. 3Đã khá lâu
trong I-sơ-ra-ên không có một thần
thật sự là thần, không có một tiên tri
để dạy dỗ, và cũng không có Luật
Pháp, 4nhưng khi gặp cơn khốn
quẫn, họ đã quay về với Chúa, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, và tìm kiếm
Ngài, và họ đã tìm được Ngài.
5Trong khoảng thời gian đó, không
ai cảm thấy an toàn để đi tới đi lui, vì
những cuộc xáo trộn lớn đã xảy ra
cho toàn dân trong các nước. 6Nước
nầy tấn công nước khác, thành nọ
tiến đánh thành kia, vì Đức Chúa
Trời đã phó họ cho mọi thứ khổ đau
loạn lạc. 7Nhưng riêng quý vị, xin
hãy can đảm lên! Đừng để tay quý
vị trở nên yếu đuối, vì những việc
quý vị làm sẽ được ban thưởng."

A-sa Lãnh Đạo Cuộc Cải Cách

8Khi A-sa nghe những lời ấy,
những lời tiên tri do Tiên Tri A-xa-ri-
a con của Ô-bết[a] rao báo, ông được
can đảm, ông dẹp bỏ tất cả các hình
tượng gớm ghiếc khắp nơi trong
lãnh thổ của chi tộc Giu-đa và chi tộc
Bên-gia-min, cùng trong tất cả các
thành ông đã chiếm được trên Cao
Nguyên Ép-ra-im. Ông sửa lại bàn
thờ CHÚA ở trước tiền đình của Đền
Thờ CHÚA. 9Ông tập họp toàn dân
Giu-đa và Bên-gia-min, cùng những
người Ép-ra-im, người Ma-na-se, và
người Si-mê-ôn đang tạm trú ở giữa
họ lại, vì rất đông người đã rời bỏ I-
sơ-ra-ên để theo về với ông, vì họ
thấy CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, ở
với ông. 10Họ tập họp về Giê-ru-sa-
lem vào tháng thứ ba của năm thứ
mười lăm triều đại A-sa. 11Ngày hôm
đó, họ lấy một phần trong các chiến
lợi phẩm họ mang về, bảy trăm con
bò và bảy ngàn con chiên, đem sát
tế dâng lên CHÚA. 12Họ kết ước với
nhau sẽ hết lòng và hết linh hồn tìm
kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên họ. 13Họ quyết định rằng kẻ
nào không tìm kiếm CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, sẽ bị xử tử, bất kể
già hay trẻ, nam hay nữ. 14Họ hô lên
một tiếng lớn, một tiếng hô to
khẳng khái, cùng với tiếng kèn và
tiếng tù và vang lừng phụ họa, để
lập một lời thệ nguyện với CHÚA.
15Toàn dân trong nước Giu-đa vui
mừng về lời thệ nguyện ấy, vì họ đã
tuyên thệ với tất cả tấm lòng, bởi họ
rất muốn tìm kiếm Ngài, và họ đã
tìm được Ngài. Ngài ban cho họ
được an toàn bình tịnh tứ phía.
16Vua A-sa cách chức quốc mẫu của
Ma-a-ca bà nội[b] ông, vì bà đã làm
một hình tượng gớm ghiếc cho Nữ
Thần A-sê-ra. A-sa đốn hạ hình
tượng đó, nghiền nát nó, và thiêu nó
ra tro tại Khe Kít-rôn. 17Nhưng các tế
đàn trên những nơi cao ở I-sơ-ra-ên
vẫn chưa được trừ bỏ. Tuy nhiên

[a] nt: Hebrew chép, "Tiên Tri Ô-bết" (xt 15:1)
[b] nt: mẹ (từ nầy trong Hebrew có thể hiểu là bà nội, bà ngoại, bà cố, bà tổ, v.v.)

lòng của A-sa luôn chân thành suốt
đời của ông. [18]Ông đem vào Đền
Thờ Đức Chúa Trời những của lễ do
cha ông và chính ông dâng hiến,
gồm bạc, vàng, và các thứ vật dụng.
[19]Đất nước không có chiến tranh cho
đến năm thứ ba mươi lăm của triều
đại A-sa.

16

Các Lầm Lỗi của A-sa

[1]Năm thứ ba mươi sáu của triều
đại A-sa, Ba-a-sa vua I-sơ-ra-ên kéo
quân đến tấn công Giu-đa và xây
dựng Ra-ma cho kiên cố, để ngăn
ngừa những ai vào hay ra lãnh thổ
của A-sa vua Giu-đa. [2]Bấy giờ A-sa
lấy bạc và vàng trong các kho của
Đền Thờ CHÚA và các kho của hoàng
cung gởi đến Bên Ha-đát vua A-ram
đang trị vì tại Đa-mách, nói rằng,
[3]"Xin lập một hiệp ước giữa tôi và
ngài, giống như đã có giữa cha tôi và
cha ngài. Này, tôi đã gởi đến ngài
bạc và vàng. Xin ngài hủy bỏ hiệp
ước với Ba-a-sa vua I-sơ-ra-ên, để ông
ấy rút khỏi xứ tôi." [4]Bên Ha-đát
nghe lời đề nghị của Vua A-sa. Ông
ra lịnh cho các tư lệnh quân đội tấn
công các thành của I-sơ-ra-ên.
Chúng chiếm được I-giôn, Đan, A-
bên Ma-im, và tất cả các thành dự trữ
lương thực ở Náp-ta-li. [5]Khi Ba-a-sa
nghe báo cáo về việc đó, ông rời
khỏi Ra-ma và công trình xây dựng
bị ngưng lại. [6]Bấy giờ Vua A-sa huy
động toàn dân Giu-đa đến, mang đi
tất cả đá và gỗ mà Ba-a-sa đã chuẩn
bị để xây dựng Ra-ma. Ông dùng
chúng để xây dựng Ghê-ba và Mích-
pa.

[7]Lúc đó Đấng Tiên Kiến Ha-na-ni
đến gặp A-sa vua Giu-đa và nói với
ông, "Vì ngài nhờ cậy vào vua A-ram,
thay vì nhờ cậy CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngài, nên đạo quân của A-ram đã
thoát khỏi tay ngài. [8]Há chẳng phải
quân Ê-thi-ô-pi và quân Li-by-a[a] là
một đạo quân đông đúc với rất
nhiều xe chiến mã và kỵ binh hay
sao? Nhưng vì ngài đã nương cậy
vào CHÚA, nên CHÚA[b] đã trao chúng
vào tay ngài, [9]vì mắt CHÚA rảo nhìn
khắp đất để làm vững mạnh những
ai có lòng trung thành với Ngài. Về
việc nầy, ngài đã làm thật điên rồ,
do đó từ nay ngài sẽ đương đầu với
chiến tranh không ngớt."

[10]Nghe thế A-sa rất giận Đấng
Tiên Kiến và bắt ông ấy giam vào
ngục, bởi ông rất giận ông ấy về việc
đó. Lúc ấy A-sa cũng sử dụng cực
hình để đàn áp những người khác
trong dân.

A-sa Bị Bịnh và Qua Đời
(1 Vua 15:23-24)

[11]Các hoạt động khác của A-sa, từ
đầu đến cuối, đều được chép trong
sách Các Vua của Giu-đa và I-sơ-ra-
ên. [12]Năm thứ ba mươi chín của
triều đại ông, A-sa bị bịnh ở chân.
Chứng bịnh càng ngày càng trở nên
trầm trọng; dù vậy trong khi bị bịnh
ông đã không tìm kiếm CHÚA, mà chỉ
tìm sự chữa trị của các y sĩ. [13]A-sa an
giấc với tổ tiên ông. Ông qua đời
trong năm thứ bốn mươi mốt của
triều đại ông. [14]Người ta chôn ông
trong hang mộ ông đã đục sẵn cho
ông trong Thành Đa-vít. Người ta
đặt thi hài ông trên một cái giường
đầy hương liệu do chuyên viên chế
tạo thuốc thơm sử dụng kỹ thuật chế
tạo thuốc thơm chuẩn bị sẵn. Để tỏ
lòng thương tiếc ông, họ đã đốt một
đống lửa rất lớn trong tang lễ.

17

Triều Đại của Giê-hô-sa-phát

[1]Giê-hô-sa-phát con trai ông lên
ngôi kế vị và làm cho mình vững
mạnh đối với I-sơ-ra-ên. [2]Ông đặt
quân đội trong các thành kiên cố
của Giu-đa, và lập các đồn quân sự
trong khắp lãnh thổ của Giu-đa và
trong các thành của Ép-ra-im, mà A-
sa cha ông đã chiếm được. [3]CHÚA ở
với Giê-hô-sa-phát, vì trong những
năm đầu của triều đại ông, ông đã
bước đi theo đường lối của Đa-vít tổ
tiên ông; ông không cầu vấn các
Thần Ba-anh, [4]nhưng tìm kiếm
CHÚA, Đức Chúa Trời của cha ông,
bước theo các điều răn của Ngài, và
không làm như vương quốc I-sơ-ra-
ên. [5]Vì thế CHÚA lập vương quốc của
ông được vững chắc trong tay ông.
Toàn dân Giu-đa mang quà đến tặng

[a] nt: quân Cút và quân Lu-bim
[b] nt: Ngài

ông, do đó ông trở nên rất giàu và
rất được tôn trọng. [6]Ông chuyên
tâm đi theo các đường lối CHÚA.
Ông dẹp bỏ các tế đàn trên những
nơi cao và các trụ thờ Nữ Thần A-sê-
ra ở Giu-đa.
[7]Vào năm thứ ba của triều đại ông,
ông sai các đại thần Bên Ha-in, Ô-ba-
đi-a, Xê-ca-ri-a, Nê-tha-nên, và Mi-ca-
gia đến các thành của Giu-đa để dạy
giáo luật. [8]Cùng tháp tùng với họ có
những người Lê-vi: Sê-ma-gia, Nê-
tha-ni-a, Xê-ba-đi-a, A-sa-ên, Sê-mi-
ra-mốt, Giê-hô-na-than, A-đô-ni-gia,
Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia – những
người Lê-vi; ngoài ra còn có Ê-li-sa-
ma và Giê-hô-ram – hai vị tư tế. [9]Họ
đi khắp nước Giu-đa giảng dạy. Họ
đem Sách Luật Pháp của CHÚA đến
tất cả các thành của Giu-đa và giảng
dạy cho dân. [10]CHÚA giáng cơn kinh
hãi trên mọi vương quốc trong các
xứ chung quanh Giu-đa, nên chúng
không dám gây chiến với Giê-hô-sa-
phát. [11]Một số người Phi-li-tin mang
các tặng phẩm và tiền bạc đến triều
cống Giê-hô-sa-phát. Người Ả-rập
cũng đem đến tặng ông nhiều đàn
chiên và dê: bảy ngàn bảy trăm
chiên đực và bảy ngàn bảy trăm dê
đực. [12]Vậy Giê-hô-sa-phát càng ngày
trở nên cường thịnh. Ông xây dựng
nhiều thành trì chiến lược và nhiều
thành phố với kho dự trữ lương thực
trong khắp Giu-đa.
[13]Ông thực hiện nhiều kế hoạch
quốc phòng trong các thành ở Giu-
đa. Ngay tại Giê-ru-sa-lem, ông có
các đơn vị quân đội dũng mãnh và
tinh nhuệ trú đóng. [14] Đây là con số
của họ theo các gia tộc của họ:
Trong chi tộc Giu-đa có các chỉ
huy trưởng một ngàn quân, dưới
quyền thống lĩnh của Át-na. Ông chỉ
huy ba trăm ngàn chiến sĩ dũng
mãnh. [15]Kế ông có Giê-hô-ha-nan,
người chỉ huy hai trăm tám chục
ngàn quân. [16]Kế đến có A-ma-si-a
con của Xích-ri, một người dâng
hiến chính mình để phục vụ Chúa.
Ông chỉ huy hai trăm ngàn quân
dũng mãnh.
[17]Trong chi tộc Bên-gia-min có Ê-
li-a-đa, một anh hùng dũng lược.
Ông chỉ huy hai trăm ngàn quân
chuyên sử dụng cung nỏ và khiên.
[18]Kế ông có Giê-hô-xa-bát, người chỉ
huy một trăm tám mươi ngàn quân
sẵn sàng đi ra chiến trận.
[19]Đó là những người sẵn sàng chờ
lịnh của vua, không kể các đơn vị mà
vua đã cho trú đóng trong các thành
kiên cố khắp nước Giu-đa.

18

Liên Minh giữa Giê-hô-sa-phát và A-háp
(1 Vua 22:1-27)

[1]Lúc ấy Giê-hô-sa-phát đã trở nên
rất giàu có và rất được tôn trọng.
Ông kết hôn để lập liên hệ đồng
minh với A-háp. [2]Sau đó vài năm
ông đi xuống Sa-ma-ri để thăm A-
háp. A-háp làm thịt rất nhiều chiên
và bò để thết đãi ông và đoàn tùy
tùng theo ông. Sau đó A-háp xúi
giục ông đi với ông ấy lên tấn công
Ra-mốt Ghi-lê-át. [3]A-háp vua I-sơ-ra-
ên nói với Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa,
"Ngài có muốn đi lên tấn công Ra-
mốt Ghi-lê-át với tôi không?"
Ông trả lời ông ấy, "Tôi sẽ đi với
ngài. Dân tôi là dân ngài. Chúng
tôi sẽ cùng ra trận với ngài."
[4]Tuy nhiên Giê-hô-sa-phát nói
tiếp với vua I-sơ-ra-ên, "Tôi xin ngài,
chúng ta phải cầu hỏi ý CHÚA trước
đã." [5]Vậy vua I-sơ-ra-ên triệu tập các
tiên tri lại, bốn trăm người cả thảy,
và hỏi họ, "Chúng ta có nên kéo
quân lên đánh Ra-mốt Ghi-lê-át
không, hay chúng ta nên ngưng lại?"
Họ đáp, "Hãy đi lên, vì Đức Chúa
Trời sẽ phó nó vào trong tay vua."
[6]Nhưng Giê-hô-sa-phát hỏi, "Ở đây
còn có tiên tri nào khác của CHÚA,
để chúng ta có thể thỉnh ý chăng?"
[7]Vua I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-
phát, "Còn một người nữa chúng ta
có thể thỉnh ý CHÚA, Mi-cai-a con của
Im-la, nhưng tôi ghét ông ấy, vì ông
ấy không bao giờ nói tiên tri điều gì
lành về tôi, nhưng chỉ nói toàn điều
dữ thôi."
Giê-hô-sa-phát nói, "Xin ngài
đừng nói như thế."
[8]Bấy giờ vua I-sơ-ra-ên gọi một
trong các quan của ông đến và bảo,
"Hãy đem Mi-cai-a con của Im-la đến
đây gấp."
[9]Và, lúc ấy vua I-sơ-ra-ên và Giê-
hô-sa-phát vua Giu-đa đều mặc triều
phục và đang ngồi trên ngai của họ

trong sân đập lúa ở cổng Thành Sa-ma-ri, và tất cả tiên tri đều nói tiên
tri trước mặt họ. [10]Xê-đê-ki-a con
của Kê-na-a-na làm cho ông các sừng
bằng sắt và nói, "CHÚA phán thế nầy:
Với các sừng nầy, ngươi sẽ húc dân
A-ram cho đến khi chúng bị tiêu
diệt." [11]Tất cả các tiên tri khác cũng
nói tiên tri tương tự và bảo, "Hãy đi
lên Ra-mốt Ghi-lê-át và sẽ được
thắng lợi. CHÚA sẽ ban nó vào tay
vua."

[12]Vị sứ giả có phận sự đi gọi Mi-cai-a nói với ông, "Này, tất cả các
tiên tri đều đã nói hợp với ý của vua;
mong rằng những gì ông nói cũng
sẽ phù hợp với họ, tức hợp với ý của
vua."

[13]Nhưng Mi-cai-a đáp, "Tôi chỉ
sinh mạng của CHÚA mà thề rằng tôi
sẽ nói những gì Đức Chúa Trời phán
bảo mà thôi."

[14]Khi ông được đưa đến trước mặt
vua, vua nói với ông, "Mi-cai-a, chúng
ta có nên kéo lên Ra-mốt Ghi-lê-át
đánh giặc, hay chúng ta nên ngưng
lại?"

Ông trả lời, "Hãy đi lên và sẽ được
thắng lợi; chúng sẽ bị trao vào tay
vua."

[15]Nhưng vua nói với ông, "Đã bao
lần ta nói với ngươi rằng ngươi phải
nhân danh CHÚA mà thề ngươi sẽ
không nói điều chi khác hơn sự thật
sao?"

[16]Bấy giờ Mi-cai-a nói, "Tôi thấy
toàn dân I-sơ-ra-ên tản lạc trên khắp
các núi, như chiên không có người
chăn. CHÚA phán, 'Những kẻ ấy
không có người lãnh đạo. Ai nấy
hãy trở về nhà mình bình an vô sự.'"

[17]Vua I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát, "Tôi đã chẳng nói với ngài
rằng ông ấy không bao giờ nói điều
gì lành về tôi mà chỉ nói toàn điều
dữ đấy sao?"

[18]Mi-cai-a nói, "Vậy hãy nghe sứ
điệp của CHÚA: Tôi thấy CHÚA ngồi
trên ngai của Ngài, với tất cả các
thiên thần đứng hầu bên phải và
bên trái Ngài. [19]CHÚA phán, 'Ai sẽ
xúi giục A-háp vua I-sơ-ra-ên để nó đi
lên Ra-mốt Ghi-lê-át hầu ngã gục ở
đó?' Bấy giờ các vị thiên thần phát
biểu, vị nầy nói thế nầy, vị kia nói
thế khác, [20]cho đến khi có một vị
thần đi ra, tiến đến trước mặt CHÚA,
và tâu rằng, 'Thần xin đi xúi giục
ông ấy.' CHÚA hỏi vị thần ấy, 'Ngươi
sẽ làm thế nào?' [21]Vị thần ấy đáp,
'Thần sẽ ra đi và làm một thần nói
dối trong miệng tất cả tiên tri của
ông ấy.' Ngài phán, 'Ngươi sẽ xúi
giục nó và ngươi sẽ thành công. Hãy
đi và làm như thế.' [22]Vậy chúa
thượng đã thấy đó, CHÚA đã đặt một
thần nói dối trong miệng các tiên tri
nầy của ngài. CHÚA định sẽ giáng
họa cho ngài đó."

[23]Bấy giờ Xê-đê-ki-a con của Kê-na-a-na đến gần Mi-cai-a, tát vào má
ông ấy, và nói, "Thần của CHÚA đã đi
ngả nào rời khỏi tôi mà đến nói với
ông?"

[24]Mi-cai-a trả lời, "Ông sẽ khám
phá ra điều đó trong ngày ông chui
vào phòng trong cùng để lẩn trốn."

[25]Bấy giờ vua I-sơ-ra-ên ra lịnh,
"Hãy bắt hắn và trao cho A-môn
quan trấn thủ kinh thành, cùng trao
cho Hoàng Tử Giô-ách, [26]và bảo, 'Vua
truyền lịnh thế nầy: Hãy nhốt tên
nầy trong ngục và cho nó ăn uống
đủ sống cầm hơi cho đến khi ta trở
về bình an.'"

[27]Mi-cai-a nói, "Nếu ngài trở về
bình an thì CHÚA đã không phán qua
tôi." Rồi ông nói tiếp, "Hỡi mọi
người, hãy tất cả các người, xin hãy
nghe rõ điều đó."

A-háp Tử Trận
(1 Vua 22:28-35)

[28]Vậy vua I-sơ-ra-ên và Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa đi lên Ra-mốt Ghi-lê-
át. [29]Vua I-sơ-ra-ên nói với Giê-hô-sa-phát, "Tôi sẽ cải trang, còn ngài xin
cứ mặc vương bào." Thế là vua I-sơ-ra-ên cải trang, và họ cùng nhau ra
trận. [30]Bấy giờ vua A-ram đã ra lịnh
cho các sĩ quan chỉ huy các xe chiến
mã của ông, "Các ngươi chớ tấn
công ai, bất luận nhỏ hay lớn, nhưng
hãy tấn công một mình vua I-sơ-ra-ên cho ta." [31]Vậy khi giáp trận, các sĩ
quan chỉ huy các xe chiến mã thấy
Giê-hô-sa-phát, họ nói, "Đó là vua I-sơ-ra-ên." Thế là họ tập trung lực
lượng vây đánh ông tới tấp. Thấy
vậy Giê-hô-sa-phát kêu cầu lớn tiếng,
và CHÚA giúp ông. Đức Chúa Trời
khiến chúng dang xa ông. [32]Sau đó
các sĩ quan chỉ huy các xe chiến mã
thấy đó không phải là vua I-sơ-ra-ên,

họ quay lại và không truy kích ông nữa. [33]Bấy giờ một lính xạ tiễn giương cung bắn đại về hướng địch quân, không ngờ mũi tên trúng ngay vào giữa kẽ áo giáp của vua I-sơ-ra-ên. Ông nói với người đánh xe cho ông, "Hãy quay xe lại và đem ta ra khỏi trận mạc, vì ta đã bị thương." [34]Ngày hôm đó trận chiến càng lúc càng trở nên khốc liệt hơn. Vua I-sơ-ra-ên đã gượng đứng trên xe chiến mã của ông để đối diện với quân A-ram đến chiều tối, và khi mặt trời lặn, ông đã tắt thở.

19

Giê-hô-sa-phát Bị Tiên Tri của Chúa Quở Trách

[1]Cuối cùng Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa đã trở về cung điện của ông tại Giê-ru-sa-lem được bình an. [2]Bấy giờ Giê-hu con của Đấng Tiên Kiến Ha-na-ni ra đón và nói với Vua Giê-hô-sa-phát, "Sao ngài lại giúp đỡ kẻ ác và thương kẻ ghét CHÚA? Vì cớ đó, CHÚA giận ngài. [3]Tuy nhiên, ngài đã làm được vài điều tốt. Ngài đã diệt trừ khỏi đất nước các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra, và ngài đã để lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời."

Cải Tổ Ngành Tư Pháp

[4]Vậy Giê-hô-sa-phát ở Giê-ru-sa-lem một thời gian. Sau đó, ông ra đi thăm dân, từ Bê-e Sê-ba đến các vùng trên Cao Nguyên Ép-ra-im, để đem họ trở về với CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ. [5]Ông bổ nhiệm các quan án trong khắp nước, đặt họ trong các thành kiên cố của Giu-đa, thành nào cũng có. [6]Ông ra lịnh cho họ, "Khá cẩn trọng trong những việc các ngươi làm. Không phải các ngươi xét xử cho người, nhưng các ngươi xét xử cho CHÚA, Đấng ở với các ngươi mỗi khi các ngươi tuyên án. [7]Vậy bây giờ, các ngươi hãy hết lòng kính sợ CHÚA. Hãy cẩn thận và thi hành công lý, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, ta sẽ không dung tha kẻ nào bẻ cong công lý, thiên vị, và nhận của hối lộ."

[8]Ngoài ra, ở Giê-ru-sa-lem, Giê-hô-sa-phát bổ nhiệm một số người Lê-vi, một số tư tế, và một số trưởng tộc làm thẩm phán để xét xử cho CHÚA và giải quyết những vụ tranh tụng. Sau khi trở về Giê-ru-sa-lem,[a] [9]ông ra lịnh cho họ, "Các ngươi phải thi hành chức vụ của mình như thế nầy: kính sợ CHÚA, trung tín, và giữ lòng thanh liêm một cách trọn vẹn. [10]Bất cứ vụ kiện tụng nào anh chị em[b] các ngươi sống ở các thành đưa đến các ngươi, bất kể là giết người đổ máu, hoặc vi phạm luật pháp, điều răn, luật lệ, hay mạng lịnh, các ngươi phải cảnh cáo họ rằng đừng vì muốn thắng kiện mà phạm tội với CHÚA, để cơn giận của CHÚA sẽ không giáng trên các ngươi và trên anh chị em[c] các ngươi. Các ngươi phải làm như thế để khỏi mắc tội. [11]Này, Trưởng Tế A-ma-ri-a sẽ chịu trách nhiệm mọi việc liên quan đến CHÚA; Xê-ba-ri-a con của Ích-ma-ên, thủ lãnh của chi tộc Giu-đa, sẽ chịu trách nhiệm mọi việc liên quan đến vua; và những người Lê-vi sẽ là những quan chức phụ giúp để công lý được thi hành. Hãy cam đảm thi hành chức vụ của mình, vì CHÚA sẽ ở với những ai làm theo lẽ phải."

20

Được Giải Cứu Lạ Lùng

[1]Sau việc đó, quân Mô-áp, quân Am-môn, và các đồng minh của quân Am-môn kéo nhau đến tấn công Giê-hô-sa-phát. [2]Lúc ấy một số người đến báo cáo với Giê-hô-sa-phát rằng, "Một đại quân đông đúc từ hướng Ê-đôm, phía bên kia Biển Chết, đang tiến qua đánh ngài. Hiện giờ chúng đang hạ trại tại Ha-xa-xôn Ta-ma, tức Ên Ghê-đi." [3]Nghe thế Giê-hô-sa-phát lấy làm sợ hãi. Ông quyết tâm tìm kiếm CHÚA và truyền lịnh cho cả nước Giu-đa phải kiêng ăn cầu nguyện. [4]Thế là toàn dân Giu-đa đều họp lại với nhau để tìm kiếm CHÚA. Thật vậy, dân chúng trong tất cả các thành của Giu-đa cùng nhau kéo về để tìm kiếm CHÚA. [5]Bấy giờ Giê-hô-sa-phát đứng trước hội chúng của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trong sân mới của Đền Thờ CHÚA, [6]và cầu nguyện rằng, "Lạy CHÚA, Đức Chúa

---

[a] Có bản khác dịch, "Họ lập tòa án để xét xử tại Giê-ru-sa-lem."
[b] nt: các anh em
[c] nt: các anh em

Trời của tổ tiên chúng con, Ngài há chẳng phải là Đức Chúa Trời đang ngự trị trên trời sao? Ngài há chẳng phải đang cầm quyền thống trị trên mọi vương quốc của mọi dân tộc sao? Quyền năng và sức mạnh đều ở trong tay Ngài. Quả thật, không ai có thể chống cự Ngài. [7]Lạy Đức Chúa Trời của chúng con, há chẳng phải Ngài đã đuổi các dân trong xứ nầy trước mặt dân I-sơ-ra-ên của Ngài, và ban nó cho dòng dõi của Áp-ra-ham bạn Ngài vĩnh viễn sao? [8]Họ đã ở trong xứ đó và xây dựng trong đó một đền thánh cho danh Ngài, mà rằng, [9]'Nếu tai họa xảy đến cho chúng con, bất kể là gươm đao vì bị đoán phạt, hay ôn dịch, hoặc nạn đói, nhưng khi chúng con đứng trước Đền Thờ nầy, đứng trước thánh nhan Ngài –vì Đền Thờ nầy mang danh Ngài– mà kêu cầu Ngài trong cơn hoạn nạn, thì Ngài sẽ nghe chúng con và giải cứu chúng con.' [10]Kìa, bây giờ, dân Mô-áp, dân Am-môn, và dân ở trên Núi Sê-i-rơ, những kẻ Ngài đã không cho phép dân I-sơ-ra-ên xâm phạm đến khi họ ra khỏi đất Ai-cập, vì thế họ đã phải đi vòng để khỏi phải đụng chạm đến chúng, và họ đã không tiêu diệt chúng, [11]nhưng giờ đây, kính xin Ngài xem cách chúng báo đáp chúng con. Chúng đang tiến đến đánh đuổi chúng con ra khỏi sản nghiệp mà Ngài đã cho chúng con thừa hưởng. [12]Lạy Đức Chúa Trời của chúng con, chẳng lẽ Ngài sẽ không đoán phạt chúng sao? Thật chúng con không đủ sức đối phó với đạo quân đông đảo nầy. Bây giờ chúng con không biết phải gì ngoài việc ngước mắt ngưỡng vọng nơi Ngài."

[13]Lúc ấy toàn dân Giu-đa, cùng với vợ của họ, các con lớn của họ, và các con thơ của họ đều đứng trước mặt CHÚA. [14]Bấy giờ Thần của CHÚA ngự trên Gia-ha-xi-ên con của Xê-ca-ri-a – ông là hậu duệ của Bê-na-gia, hậu duệ của Giê-i-ên, hậu duệ của Mát-ta-ni-a, một người Lê-vi thuộc dòng dõi của A-sáp– đang lúc ông đứng giữa hội chúng. [15]Ông nói, "Hỡi toàn dân Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, và Vua Giê-hô-sa-phát, xin quý vị hãy lắng nghe: CHÚA phán với quý vị thế nầy: 'Chớ sợ hãi và đừng mất tinh thần, vì cuộc chiến nầy không phải của các ngươi nhưng là của Đức Chúa Trời. [16]Ngày mai, các ngươi sẽ xuống đương đầu với chúng. Này, chúng sẽ tiến lên qua ngả Dốc Xi-xơ. Các ngươi sẽ gặp chúng ở cuối thung lũng, nơi sắp vào Đồng Hoang Giê-ru-ên. [17]Các ngươi không cần phải chiến đấu trong cuộc chiến nầy. Hãy dàn trận, rồi đứng yên, và nhìn xem sự giải cứu của CHÚA, Đấng ở với các ngươi, hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.' Chớ sợ hãi và đừng mất tinh thần. Ngày mai, hãy tiến ra đương đầu với chúng, vì CHÚA ở với quý vị."

[18]Giê-hô-sa-phát bèn cúi đầu và sấp mặt xuống đất; toàn dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đều phủ phục xuống trước mặt CHÚA và thờ lạy CHÚA. [19]Bấy giờ những người Lê-vi con cháu của Kê-hát và các con cháu của Cô-ra đứng dậy lớn tiếng ca ngợi CHÚA; Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, vang lừng cả một vùng trời.

[20]Sáng hôm sau, họ thức dậy sớm và tiến vào Đồng Hoang Tê-cô-a. Khi họ sắp sửa xuất quân, Giê-hô-sa-phát đứng và nói, "Hãy nghe ta, hỡi dân Giu-đa và các ngươi, dân cư Giê-ru-sa-lem: Hãy tin cậy CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, các ngươi sẽ được vững lập. Hãy tin các tiên tri của Ngài, các ngươi sẽ thành công."

[21]Sau khi tham khảo với những vị lãnh đạo của dân, ông lập một ca đoàn đi trước đạo quân, vừa đi vừa ca hát tôn ngợi CHÚA, chúc tụng vẻ đẹp của đức thánh khiết của Ngài. Họ ca ngợi rằng, "Hãy cảm tạ CHÚA, vì tình thương của Ngài còn đến đời đời."

[22]Khi họ bắt đầu ca ngợi và chúc tụng, CHÚA đặt phục binh đánh úp quân Mô-áp, quân Am-môn, và quân đến từ Núi Sê-i-rơ, những kẻ đến tấn công Giu-đa, khiến chúng bị đại bại. [23]Số là quân Mô-áp và quân Am-môn đứng lên hiệp nhau tàn sát quân đến từ Núi Sê-i-rơ, khiến chúng hoàn toàn bị tiêu diệt. Sau đó, hai đạo quân ấy quay lại tàn sát lẫn nhau. [24]Khi quân Giu-đa đến chỗ có tháp canh để nhìn vào đồng hoang, họ nhìn về phía đoàn quân đông đảo, kìa, họ chỉ thấy toàn xác chết nằm ngổn ngang trên mặt đất, không

người nào sống sót. [25]Khi Giê-hô-sa-phát và đạo quân của ông đến nơi để thu dọn chiến trường, họ thấy giữa những tử thi rất nhiều vàng bạc châu báu và đồ trang sức quý giá, họ tha hồ đoạt lấy cho mình, đến nỗi mang đi không nổi. Họ phải mất ba ngày để thu lượm các chiến lợi phẩm, vì chúng nhiều quá đỗi.

[26]Ngày thứ tư, họ tập họp lại trong Thung Lũng Bê-ra-ca. Tại đó họ chúc tụng CHÚA. Đó là lý do tại sao nơi ấy được gọi là Thung Lũng Bê-ra-ca[a] cho đến ngày nay. [27]Sau đó, họ lên đường trở về. Mọi người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều trở về, với Giê-hô-sa-phát đi trước dẫn đầu họ. Họ trở về Giê-ru-sa-lem lòng vui mừng hớn hở, vì CHÚA đã ban cho họ niềm vui chiến thắng quân thù. [28]Họ về đến Giê-ru-sa-lem, tiến vào sân Đền Thờ CHÚA, và dùng các nhạc khí bằng dây, các hạc cầm, và các kèn thau tấu lên chúc tụng vang lừng. [29]Cơn kinh hãi của Đức Chúa Trời giáng trên các vương quốc của các dân tộc chung quanh khi chúng nghe rằng CHÚA đã đánh tan quân thù của I-sơ-ra-ên thay cho họ. [30]Vậy vương quốc của Giê-hô-sa-phát được thái bình, vì Đức Chúa Trời ban cho ông được yên ổn tư bề.

Cuối Cùng của Triều Đại Giê-hô-sa-phát
(1 Vua 22:41-51)

[31]Vậy Giê-hô-sa-phát đã trị vì ở Giu-đa. Ông lên ngai làm vua lúc ba mươi lăm tuổi. Ông trị vì hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là bà A-xu-ba con gái của Sinh-hi. [32]Ông bước đi trong đường lối của cha ông, không tẻ tách khỏi đường lối đó. Ông đã làm điều tốt trước mặt CHÚA. [33]Tuy nhiên, các tế đàn trên những nơi cao vẫn chưa được dẹp bỏ, và dân chúng vẫn chưa hết lòng tin thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ.

[34]Các hoạt động khác của Giê-hô-sa-phát, từ đầu đến cuối, đều được chép trong sách Sử Ký của Giê-hu con Ha-na-ni, sách đó là một phần trong sách Các Vua của I-sơ-ra-ên.

[35]Về sau Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa đã kết đồng minh với A-ha-xi-a vua I-sơ-ra-ên, một kẻ làm nhiều điều rất gian ác. [36]Ông đã hiệp tác với ông ấy để đóng tàu đi Tạt-si. Họ đóng một số tàu ở Ê-xi-ôn Ghê-be. [37]Lúc ấy Ê-li-ê-xe con của Đô-đa-va-hu ở Ma-rê-sa đã nói tiên tri chống lại Giê-hô-sa-phát rằng, "Vì ngài đã hiệp tác với A-ha-xi-a, nên Đức Chúa Trời sẽ phá hủy công việc của ngài." Sau đó các chiếc tàu do họ đóng đều bị vỡ chìm, nên dự án đi Tạt-si đã bị đình chỉ.

21

Triều Đại của Giê-hô-ram
(2 Vua 8:17-24)

[1]Sau đó, Giê-hô-sa-phát an giấc với tổ tiên ông và được chôn trong Thành Đa-vít. Giê-hô-ram con trai ông lên ngôi kế vị. [2]Các em trai của Giê-hô-ram là A-xa-ri-a, Giê-hi-ên, Xê-ca-ri-a, A-xa-ri-a-hu, Mi-ca-ên, và Sê-pha-ti-a. Tất cả những người ấy đều là con trai của Giê-hô-sa-phát vua I-sơ-ra-ên. [3]Cha của họ ban cho họ nhiều quà bằng bạc, vàng, bửu vật, và các thành kiên cố trong nước Giu-đa, nhưng ban vương quyền cho Giê-hô-ram, vì ông ấy là con trưởng. [4]Nhưng sau khi Giê-hô-ram đã củng cố địa vị của ông trong vương quốc của cha ông để lại, ông dùng gươm giết tất cả các em trai của ông và một số người lãnh đạo có ảnh hưởng giữa người I-sơ-ra-ên.

[5]Giê-hô-ram được ba mươi hai tuổi khi ông lên ngôi làm vua. Ông trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. [6]Ông đi theo đường lối của các vua I-sơ-ra-ên, giống như nhà A-háp đã làm, vì ông cưới con gái của A-háp làm vợ, và làm những điều gian ác trước mặt CHÚA. [7]Tuy nhiên, CHÚA không tiêu diệt nhà Đa-vít vì giao ước Ngài đã lập với Đa-vít; Ngài đã hứa sẽ giữ một ngọn đèn cho ông ấy và cho con cháu của ông ấy mãi mãi. [8]Trong thời của ông, dân Ê-đôm nổi lên chống lại quyền lực của người Giu-đa và lập một vua cho họ. [9]Bấy giờ, Giê-hô-ram cùng các quan tướng của ông kéo quân dẫn các xe chiến mã đến hạch tội dân Ê-đôm, nhưng quân Ê-đôm đã đến bao vây ông và

[a] Bê-ra-ca có nghĩa là Chúc Tụng

các quan tướng chỉ huy quân dẫn xe chiến mã của ông; vì thế ban đêm ông phải thức dậy để mở vòng vây chạy thoát. [10]Vậy dân Ê-đôm đã nổi dậy và thoát khỏi quyền lực của dân Giu-đa cho đến ngày nay. Trong lúc đó, dân Líp-na cũng nổi dậy và thoát khỏi quyền cai trị của ông, vì ông đã bỏ CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên ông. [11]Ngoài ra, ông còn xây dựng các tế đàn trên những nơi cao trong các miền đồi núi của Giu-đa, khiến cho dân cư Giê-ru-sa-lem phạm tội ngoại tình thuộc linh, và làm cho Giu-đa sa vào con đường bại hoại thuộc linh. [12]Bấy giờ Tiên Tri Ê-li-gia đã gởi cho ông một bức thư, viết rằng, "CHÚA, Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ tiên ngài, phán thế nầy: Bởi vì ngươi đã không bước đi trong đường lối của Giê-hô-sa-phát cha ngươi, hoặc trong đường lối của A-sa vua Giu-đa, [13]nhưng ngươi đã bước đi trong đường lối của các vua I-sơ-ra-ên, khiến cho dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem đã phạm tội ngoại tình thuộc linh, giống như nhà A-háp đã làm. Ngươi cũng đã giết các em ruột của ngươi, những người trong gia đình của cha ngươi, những người tốt hơn ngươi. [14]Này, CHÚA sẽ giáng một đại họa trên dân của ngươi, trên con cái của ngươi, trên các vợ của ngươi, và trên tất cả tài vật của ngươi. [15]Bản thân ngươi sẽ bị một chứng bịnh trong đường ruột, đau đớn ngày nầy qua ngày khác, cho đến khi ruột vỡ ra."

[16]CHÚA cũng đã dấy động tinh thần của dân Phi-li-tin và dân Ả-rập sống gần dân Ê-thi-ô-pi nổi lên chống lại Giê-hô-ram. [17]Chúng kéo đến tấn công Giu-đa, xâm lăng xứ sở, và cướp đi tất cả các đồ vật trong hoàng cung. Chúng cũng bắt đi tất cả các con trai của ông và các vợ của ông, đến nỗi không còn một người con nào sót lại, ngoại trừ Giê-hô-a-ha[a] con trai út của ông. [18]Sau tất cả các việc ấy, CHÚA đánh ông bằng một chứng bịnh bất trị trong đường ruột. [19]Suốt hai năm liên tiếp, ông bị chứng bịnh trong đường ruột hành hạ, đến cuối cùng ruột ông vỡ ra, và ông chết trong đau đớn. Trong tang lễ của ông, dân trong nước không đốt một đống lửa lớn để thương tiếc ông, như họ đã từng làm cho cha ông của ông. [20]Giê-hô-ram được ba mươi hai tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông chết đi không ai thương tiếc. Người ta chôn ông trong Thành Đa-vít, nhưng không chôn ông trong lăng tẩm dành cho các vua.

22

Triều Đại của A-ha-xi-a
(2 Vua 8:25-29)

[1]Dân cư ở Giê-ru-sa-lem lập A-ha-xi-a con trai út của Giê-hô-ram lên ngôi kế vị, vì toán quân cùng đi với dân Ả-rập đã đột kích vào trại giết tất cả các con trai lớn của ông. Vậy A-ha-xi-a con của Giê-hô-ram lên ngôi làm vua Giu-đa. [2]A-ha-xi-a được hai mươi hai tuổi khi ông bắt đầu trị vì. Ông trị vì một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-tha-li-a, cháu nội của Ôm-ri. [3]Ông cũng đã bước đi trong các đường lối của nhà A-háp, vì mẹ ông đã giục ông làm theo các việc tội lỗi ấy. [4]Ông đã làm những việc tội lỗi trước mặt CHÚA giống như nhà A-háp đã làm, vì sau khi cha ông chết, những kẻ ủng hộ việc A-háp làm đã trở thành các mưu sĩ của ông, vì thế ông đã sớm bị diệt vong. [5]Ông đã nghe theo lời bàn của chúng, nên đã kéo quân lên hiệp lực với Giô-ram con của A-háp vua I-sơ-ra-ên đi đánh Ha-xa-ên vua A-ram tại Ra-mốt Ghi-lê-át. Trong trận đó, quân A-ram đã đánh Giô-ram bị thương. [6]Ông ấy trở về Giê-rê-ên để chữa trị các vết thương ông đã bị trong trận đánh với Ha-xa-ên vua A-ram tại Ra-ma.[b]

Lúc ấy A-ha-xi-a con của Giê-hô-ram vua Giu-đa đi xuống Giê-rê-ên để thăm Giô-ram con của A-háp, vì ông ấy đang dưỡng thương ở đó.

[7]Nhưng Đức Chúa Trời đã định cho A-ha-xi-a phải bị diệt vong qua việc ông đến thăm Giô-ram. Số là sau khi ông đến nơi, ông đã đi với Giô-ram ra đón Giê-hu con của Nim-si, người đã được CHÚA xức dầu để tiêu diệt nhà A-háp. [8]Khi Giê-hu thi

[a] Tên khác là A-ha-xi-a

[b] Tên khác của Ra-mốt

hành án phạt nhà A-háp ông bắt gặp các vương gia của Giu-đa và các con của các em trai A-ha-xi-a, những người đang phục vụ trong triều đình của A-ha-xi-a, ông ấy giết luôn những người đó. [9]Ông ấy đã cho truy lùng A-ha-xi-a lúc đó đang lẩn trốn ở Sa-ma-ri. Người ta bắt được ông và trao nộp cho ông Giê-hu, và ông đã bị tử hình. Sau đó họ đem xác ông chôn cất tử tế, vì họ nói, "Dù sao ông ấy cũng là cháu nội của Giê-hô-sa-phát, một người đã hết lòng tìm kiếm CHÚA." Vì thế, trong nhà A-ha-xi-a không còn ai đủ bản lĩnh để trị vì vương quốc nữa.

A-tha-li-a Cướp Vương Quyền
(2 Vua 11:1-3)

[10]Bấy giờ, A-tha-li-a thấy con trai của bà đã chết, bà trỗi dậy giết tất cả những người trong hoàng tộc của Giu-đa. [11]Nhưng Giê-hô-sa-bê-át[a] con gái của Vua Giê-hô-ram[b] đã lén ẵm Giô-ách con trai của A-ha-xi-a trốn khỏi đám con cháu của hoàng gia bị đem đi xử tử và giấu cậu ấy với người vú trong một phòng ngủ. Vậy Giê-hô-sa-bê-át con gái của Vua Giê-hô-ram, chị của A-ha-xi-a, và cũng là vợ của Giê-hô-gia-đa đã giấu được cậu bé khỏi mắt của A-tha-li-a, vì thế bà ấy đã không giết được cậu bé. [12]Cậu bé ấy được giấu nuôi trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời sáu năm, trong khi A-tha-li-a nắm quyền trị vì trong nước.

23

Giô-ách Được Lập Làm Vua - A-tha-li-a Bị Xử Tử
(2 Vua 11:4-16)

[1]Trong năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa củng cố địa vị của ông. Ông kết ước với các vị chỉ huy hàng trăm quân: A-xa-ri-a con của Giê-rô-ham, Ích-ma-ên con của Giê-hô-ha-nan, A-xa-ri-a con của Ô-bết, Ma-a-sê-gia con của A-đa-gia, và Ê-li-sa-phát con của Xích-ri. [2]Những người ấy đi khắp nước Giu-đa mời những người Lê-vi trong tất cả các thành của Giu-đa và các vị tộc trưởng của các thị tộc người I-sơ-ra-ên tập họp về Giê-ru-sa-lem. [3]Toàn thể hội chúng lập một giao ước với vua trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời. Ông nói với họ, "Này, con của vua sẽ trị vì chúng ta, y như CHÚA đã phán về dòng dõi của Đa-vít. [4]Đây là những gì anh em sẽ làm: Một phần ba của anh em, các tư tế và những người Lê-vi, sẽ đến trong ngày Sa-bát và có nhiệm vụ canh gác các cửa Đền Thờ; [5]một phần ba khác sẽ canh gác chỗ vua ở; và một phần ba còn lại sẽ canh gác ở các cổng bước lên nền Đền Thờ. Tất cả những người còn lại sẽ tập họp vào các sân của Đền Thờ CHÚA. [6]Tuy nhiên, không ai được phép vào bên trong Đền Thờ CHÚA, ngoại trừ các tư tế và những người Lê-vi có trách nhiệm phục vụ trong đó. Chỉ những người ấy mới được vào, vì họ đã được biệt riêng ra thánh. Còn tất cả những người khác sẽ ở ngoài chờ thi hành mệnh lệnh CHÚA giao phó. [7]Người Lê-vi có nhiệm vụ ở chung quanh vua để bảo vệ vua. Ai nấy đều cầm gươm trong tay. Hễ ai xông vào Đền Thờ, hãy thẳng tay giết chết. Anh em phải theo sát bên vua để bảo vệ, bất cứ vua đi vào hay đi ra."

[8]Vậy những người Lê-vi và tất cả các vị chỉ huy quân Giu-đa đều làm theo mọi điều Tư Tế Giê-hô-gia-đa đã truyền. Ai nấy tụ họp đông đủ lực lượng của mình, gồm những người tới phiên phục vụ trong ngày Sa-bát và những người đã hết phiên phục vụ trong ngày Sa-bát, vì Tư Tế Giê-hô-gia-đa không cho ai vừa mãn phiên phục vụ hôm đó được về nhà. [9]Bấy giờ, Tư Tế Giê-hô-gia-đa phát cho các sĩ quan chỉ huy các đơn vị hàng trăm quân các giáo mác, mộc, và khiên của Đa-vít, vốn để sẵn trong Đền Thờ của Đức Chúa Trời. [10]Sau đó, ông chia tất cả các toán quân ấy ra các vị trí của họ. Mỗi người cầm binh khí trong tay, đứng từ bên phải Đền Thờ cho đến bên trái Đền Thờ, quanh bàn thờ và Đền Thờ, cốt để ở chung quanh vua hầu bảo vệ vua. [11]Kế đến, họ đưa hoàng tử ra, đội vương miện trên đầu chàng, trao cho chàng một bản sao của Chứng Ước, và lập chàng làm vua. Giê-hô-gia-đa và các con trai ông xức dầu cho chàng, và họ tung hô, "Đức Vua Vạn Tuế!"

---

[a] Tên khác là Giê-hô-sê-ba
[b] nt: con gái của vua (*không ghi Giê-hô-ram*)

[12]Khi A-tha-li-a nghe tiếng dân
chúng vừa chạy vừa tung hô vua, bà
liền đến Đền Thờ CHÚA để gặp dân.
[13]Bà nhìn, và này, vua đang đứng
trên bục ở cổng chính. Các vị chỉ
huy và ban kèn đang ở bên cạnh
vua. Mọi người trong xứ reo mừng,
và kèn thổi vang lừng. Ban nhạc trổi
nhạc, và ca đoàn cất tiếng ca ngợi,
theo sự điều khiển của những người
hướng dẫn. Thấy vậy A-tha-li-a xé áo
của bà và la lên, "Phản tặc! Phản
tặc!" [14]Tư Tế Giê-hô-gia-đa truyền
lịnh cho các vị chỉ huy hàng trăm
quân, tức những người đang chỉ huy
các đơn vị ở đó, "Hãy lôi bà ấy ra
khỏi toán quân hộ giá, và nếu ai đi
theo bà ấy, hãy dùng gươm giết đi."
Số là tư tế đã nói, "Chớ giết bà ấy
trong khu vực của Đền Thờ CHÚA."
[15]Vậy họ bắt bà, và khi bà đến cổng
dành cho ngựa vào hoàng cung, họ
giết bà tại đó.

Giê-hô-gia-đa Lãnh Đạo Cuộc Cải Cách
(2 Vua 11:17-20)

[16]Giê-hô-gia-đa lập một giao ước
giữa ông với toàn dân và với vua
rằng họ sẽ làm dân của CHÚA.
[17]Toàn dân kéo đến đền thờ của
Thần Ba-anh và đập nó đổ xuống.
Họ đập nát các bàn thờ và các hình
tượng ra từng mảnh vụn. Họ giết
chết Mát-tan tư tế của Thần Ba-anh ở
trước các bàn thờ. [18]Kế đó Giê-hô-
gia-đa đặt những người điều hành sự
phục vụ Đền Thờ CHÚA dưới quyền
các tư tế, tức con cháu của Lê-vi, là
dòng họ Đa-vít đã chỉ định để lo
những việc trong Đền Thờ CHÚA,
hầu dâng các của lễ thiêu lên CHÚA
với sự vui mừng và ca ngợi, như đã
chép trong Luật Pháp của Mô-sê, và
như Đa-vít đã truyền. [19]Ông cũng
đặt những người giữ cửa canh gác ở
các lối vào Đền Thờ CHÚA, hầu
không một ai ô uế được đi vào. [20]Sau
đó, ông mời tất cả các vị chỉ huy
hàng trăm quân, các nhà quý tộc,
các vị lãnh đạo trong dân, và toàn
dân trong nước lại, rồi ông rước vua
từ trong Đền Thờ CHÚA xuống. Họ
tiến qua Cổng Thượng của hoàng
cung và đặt vua ngồi trên ngai.
[21]Toàn dân vui mừng hớn hở, và
kinh thành được ổn định vì A-tha-li-a
đã bị giết bằng gươm.

24

Giô-ách Trùng Tu Đền Thờ
(2 Vua 12:1-16)

[1]Giô-ách được bảy tuổi khi lên
ngôi làm vua. Ông trị vì bốn mươi
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là
Xi-bi-a quê ở Bê-e Sê-ba. [2]Giô-ách
làm điều tốt trước mặt CHÚA suốt
những ngày Tư Tế Giê-hô-gia-đa còn
sống. [3]Giê-hô-gia-đa cưới cho ông
hai vợ, và ông sinh được các con trai
và các con gái.

[4]Sau đó ít lâu, Giô-ách quyết chí
trùng tu Đền Thờ CHÚA. [5]Ông triệu
tập các tư tế và những người Lê-vi
lại, rồi nói với họ, "Hãy đi ra các
thành của Giu-đa và quyên góp tiền
dâng hằng năm của toàn dân I-sơ-ra-
ên, rồi đem về trùng tu Đền Thờ
Đức Chúa Trời. Các ông hãy mau
thực hiện việc nầy." Nhưng người
Lê-vi cứ rề rà không chịu ra đi. [6]Vì
thế vua gọi Giê-hô-gia-đa, người lãnh
đạo của họ, đến và nói với ông ấy,
"Tại sao ngài không yêu cầu người
Lê-vi đi ra khắp nước Giu-đa và
Thành Giê-ru-sa-lem nhận lấy sự
đóng góp của dân, rồi đem về chi
dụng cho Đền Thờ, như Mô-sê tôi tớ
của CHÚA và hội chúng I-sơ-ra-ên đã
làm cho Lều Chứng Cớ?"

[7]Số là các đệ tử của người đàn bà
gian ác A-tha-li-a đã phá hoại Đền
Thờ của Đức Chúa Trời, thậm chí
chúng đã lấy tất cả các vật thánh
được dâng hiến, ở trong Đền Thờ
CHÚA, đem để trong đền thờ của
Thần Ba-anh. [8]Vì vậy vua truyền làm
một cái thùng tiền dâng và để thùng
ấy bên ngoài cổng đi vào Đền Thờ
CHÚA. [9]Sau đó họ thông báo khắp
nước Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem
rằng: Xin mọi người đem đến dâng
lên CHÚA những gì Mô-sê tôi tớ của
Đức Chúa Trời đã quy định cho dân
I-sơ-ra-ên phải làm, khi họ còn ở
trong đồng hoang. [10]Tất cả các thủ
lãnh và toàn dân đều hoan hỉ đem
phần dâng hiến của mình đến bỏ
vào thùng đó cho đến khi thùng đầy.
[11]Khi thùng đã đầy, những người Lê-
vi mang thùng ấy đến các viên chức
của vua. Quan thư ký của vua và vị

phụ tá của thượng tế đến, đổ tiền ra, đếm nhận, và mang thùng tiền để lại chỗ cũ. Họ cứ làm như thế ngày nầy qua ngày khác, do đó họ nhận được một số tiền lớn. [12]Vua và Giê-hô-gia-đa trao số tiền đó cho những người quản cai việc tái thiết Đền Thờ CHÚA. Họ mướn các thợ nề và thợ mộc tu bổ Đền Thờ CHÚA. Họ cũng thuê các thợ sắt và thợ đồng sửa sang Đền Thờ CHÚA. [13]Vậy những người lãnh trách nhiệm đã làm việc rất chăm chỉ, và công việc tái thiết tiến hành rất tốt dưới sự lãnh đạo của họ. Họ hoàn tất công việc trùng tu Đền Thờ, để nó giống như kiểu mẫu nguyên thủy của nó và còn làm cho nó vững chắc hơn.

[14]Khi đã làm xong mọi việc, họ mang số tiền còn lại đến trao cho vua và Giê-hô-gia-đa. Họ dùng số tiền đó làm các vật dụng trong Đền Thờ CHÚA, các vật dụng để thờ phượng và để dâng các của lễ thiêu, như vá muỗng và các vật dụng bằng vàng và bằng bạc. Suốt thời gian Giê-hô-gia-đa còn sống, họ trung tín dâng các của lễ thiêu trong Đền Thờ CHÚA mỗi ngày. [15]Nhưng rồi Giê-hô-gia-đa cũng phải qua đời, vì ông đã quá già. Ông đã được cao niên trường thọ. Ông qua đời lúc được một trăm ba mươi tuổi. [16]Người ta chôn ông trong Thành Đa-vít, trong khu các lăng tẩm của các vua, vì ông đã làm những việc tốt trong dân I-sơ-ra-ên cho Đức Chúa Trời và cho Đền Thờ Ngài.

Giô-ách Bỏ CHÚA, Bạc Nghĩa, và Bị Báo Trả Nhãn Tiền

[17]Sau khi Giê-hô-gia-đa qua đời, các lãnh tụ của Giu-đa đến bái kiến vua, và vua đã nghe theo lời xúi giục của họ. [18]Họ bỏ sự thờ phượng trong Đền Thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ, mà quay qua thờ lạy các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra và các thần tượng khác. Vì tội đó của họ, Ngài nổi giận đối với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [19]Ngài đã sai các tiên tri của Ngài đến với họ để đem họ trở lại với CHÚA. Các vị ấy đã chứng minh cho họ thấy những điều sai lầm của họ, nhưng họ không nghe. [20]Lúc ấy Thần của Đức Chúa Trời ngự trên Xê-ca-ri-a con của Tư Tế Giê-hô-gia-đa. Ông đứng trước mặt dân chúng và nói với họ, "Đức Chúa Trời phán thế nầy: Tại sao các người vi phạm mạng lịnh của CHÚA? Các người sẽ không thành công đâu. Vì các người đã bỏ CHÚA, nên Ngài phải bỏ các người."

[21]Họ liền lập mưu với nhau để chống lại ông, và được lịnh của vua, họ đã ném đá ông chết ngay tại sân Đền Thờ CHÚA. [22]Như thế Vua Giô-ách đã không nhớ đến tình nghĩa mà cha của Xa-ca-ri-a là Giê-hô-gia-đa đã làm cho ông, và giết chết con trai của ông ấy. Trước khi tắt thở Xa-ca-ri-a đã nói, "Cầu xin CHÚA đoái xem việc nầy và báo trả cho con." [23]Vừa hết năm đó và qua đầu năm sau, quân A-ram kéo đến tấn công Giô-ách. Chúng tiến vào lãnh thổ Giu-đa và đến tận Giê-ru-sa-lem. Chúng giết tất cả các thủ lãnh của dân. Chúng lấy tất cả chiến lợi phẩm và gởi về cho vua của chúng ở Đa-mách. [24]Dù quân A-ram chỉ đến với một đạo quân rất nhỏ, nhưng CHÚA đã trao một đội quân rất lớn vào tay chúng, vì họ đã bỏ CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ. Vì thế chúng đã thi hành án phạt đối với Giô-ách. [25]Khi quân A-ram rút đi, chúng đã bỏ Giô-ách ở lại với những vết thương trầm trọng. Các tôi tớ của ông đã lập mưu chống lại ông, để báo trả cho máu của con trai Tư Tế Giê-hô-gia-đa. Chúng đã ám sát ông, và ông bị đâm chết trên giường. Người ta chôn ông trong Thành Đa-vít, nhưng không chôn trong khu lăng tẩm dành cho các vua. [26]Đây là những người đã lập mưu chống lại ông: Xa-bát con của bà Si-mê-át một phụ nữ Am-môn và Giê-hô-xa-bát con của bà Sim-rít một phụ nữ Mô-áp. [27]Còn các hoạt động của các con ông, những sấm ngôn nghiêm trọng về ông, và việc trùng tu Đền Thờ của Đức Chúa Trời, đều đã được chép trong sách Sử Ký của Các Vua. Sau đó, A-ma-xi-a con trai ông lên ngôi kế vị.

25

Triều Đại của A-ma-xi-a

(2 Vua 14:2-6)

[1]A-ma-xi-a được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì hai

mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-hô-a-đan, người Giê-ru-sa-lem. [2]Ông làm điều tốt trước mặt CHÚA, nhưng không hết lòng với Ngài. [3]Khi tay ông đã nắm vững vương quyền, ông ra lịnh xử tử các tôi tớ ông, những người đã ám sát cha ông. [4]Tuy nhiên ông không xử tử các con của những người ấy, nhưng hành sử đúng theo những gì đã chép trong sách Luật Pháp của Mô-sê, trong đó CHÚA đã truyền rằng, "Cha sẽ không chết vì tội của con, và con sẽ không chết vì tội của cha. Tội ai làm người ấy chịu."[a]

Đánh Bại Quân Ê-đôm

[5]Sau đó A-ma-xi-a triệu tập dân Giu-đa lại và cứ theo các thị tộc của họ mà lập những người chỉ huy hàng ngàn người và những người chỉ huy hàng trăm người. Ông làm điều đó cho cả người Giu-đa và người Bên-gia-min. Ông lập sổ bộ cho tất cả những người từ hai mươi tuổi trở lên, và nhờ vậy ông có được một đạo quân ba trăm ngàn người có thể động viên đi ra trận và có khả năng sử dụng giáo mác và thuẫn khiên. [6]Ông cũng thuê một đạo quân dũng mãnh gồm một trăm ngàn người I-sơ-ra-ên với giá ba ngàn bốn trăm ký bạc.[b] [7]Nhưng có một người của Đức Chúa Trời đến với ông và nói, "Tâu hoàng thượng, xin ngài đừng cho quân I-sơ-ra-ên đi với ngài, vì CHÚA không ở với đạo quân I-sơ-ra-ên ấy đâu, và Ngài cũng không ở với các con cháu của Ép-ra-im. [8]Nhưng nếu ngài muốn xuất quân, xin ngài hãy mạnh mẽ dẫn quân ra đi. Ngài hãy anh dũng xông ra chiến trận. Đức Chúa Trời sẽ đánh đổ quân thù trước mặt ngài, vì Đức Chúa Trời có quyền giúp đỡ và có quyền lật đổ."

[9]A-ma-xi-a hỏi người của Đức Chúa Trời, "Nhưng ta đã lỡ trả cho đội quân I-sơ-ra-ên ấy ba ngàn bốn trăm ký bạc rồi, bây giờ phải tính sao đây?"

Người của Đức Chúa Trời đáp, "CHÚA sẽ ban cho ngài được lợi bội phần hơn số đó."

[10]Vậy A-ma-xi-a tách đạo quân đến từ Ép-ra-im ra và cho họ về nhà. Họ nổi giận với đạo quân Giu-đa và ra về với lòng đầy phẫn nộ.

[11]Sau đó A-ma-xi-a lấy hết can đảm dẫn quân của ông xông xuống Thung Lũng Muối, tại đó họ đánh hạ mười ngàn quân Sê-i-rơ. [12]Quân Giu-đa cũng bắt sống được mười ngàn tù binh. Họ dẫn chúng lên một mỏm đá và xô chúng xuống vực sâu, khiến chúng chết tan da nát thịt. [13]Nhưng đạo quân A-ma-xi-a đã cho trở về và không cho ra trận với ông, thì trên đường về chúng đã xông vào các thành của Giu-đa từ Sa-ma-ri đến Bết Hô-rôn, giết hại ba ngàn người, và cướp đi rất nhiều của cải.

[14]Sau khi đã đánh giết quân Ê-đôm trở về, A-ma-ri-a mang các tượng thần của dân ở Núi Sê-i-rơ về với ông. Ông lập chúng lên làm các thần của ông. Ông quỳ lạy trước mặt các tượng thần đó và dâng hương cho chúng. [15]Vì thế, cơn giận của CHÚA nổi bừng lên với A-ma-xi-a. Ngài sai một vị tiên tri đến nói với ông, "Tại sao ngài lại tìm cầu các thần của loài người là những thứ không có khả năng giải cứu dân đã thờ phượng chúng khỏi tay của ngài?"

[16]Đang khi người ấy vẫn còn nói, vua phán với ông, "Chúng ta đã lập ngươi lên làm cố vấn của vua khi nào thế? Hãy im đi, ngươi muốn chết phải không?"

Bấy giờ người ấy ngừng, rồi lại nói tiếp, "Tôi biết Đức Chúa Trời đã quyết định tiêu diệt ngài, vì ngài đã làm điều ấy và không nghe lời khuyên của tôi."

A-ma-xi-a Kiêu Ngạo và Bị Bại
(2 Vua 14:8-14)

[17]Sau đó A-ma-xi-a bàn với các cố vấn của ông, rồi gởi lời thách đố đến với Giô-ách[c] con của Giê-hô-a-ha, cháu của Giê-hu, vua I-sơ-ra-ên, rằng, "Hãy đến và gặp mặt nhau trong chiến trận."

[18]Giô-ách vua I-sơ-ra-ên đáp lời A-ma-xi-a vua Giu-đa rằng, "Một cây gai ở Li-băng sai một sứ giả đến với cây bá hương ở Li-băng và nói, 'Xin gả con gái ông làm vợ con trai tôi.' Nhưng chưa chi thì các thú rừng ở Li-

[a] Phục 24:16
[b] nt: 100 ta-lâng
[c] Cũng được gọi là Giê-hô-ách

băng đã đi qua và giẫm nát cây gai
ấy. [19]Ông đã đánh bại dân Ê-đôm
nên bây giờ lòng ông sinh kiêu
ngạo. Tôi khuyên ông hãy ở nhà mà
hưởng lộc. Tại sao ông lại muốn gây
rắc rối để chuốc lấy thảm họa cho
ông và cho cả Giu-đa?"
[20]Nhưng A-ma-xi-a không nghe, vì
điều đó cũng từ Đức Chúa Trời đến,
Ngài muốn trao chúng vào tay quân
thù của chúng, vì chúng đã tìm cầu
các thần của Ê-đôm. [21]Thế là Giô-
ách vua I-sơ-ra-ên kéo quân ra trận.
Ông ấy và A-ma-xi-a vua Giu-đa đối
diện với nhau tại Bết Sê-mếch trong
lãnh thổ của Giu-đa. [22]Quân Giu-đa
bị đại bại trước mặt quân I-sơ-ra-ên,
mạnh ai nấy chạy trốn về trại mình.
[23]Giô-ách vua I-sơ-ra-ên bắt sống A-
ma-xi-a vua Giu-đa con của Giô-ách,
con cháu của Giê-hô-a-ha[a] tại Bết Sê-
mếch, và dẫn ông ấy về Giê-ru-sa-
lem. Ông đập đổ tường thành Giê-
ru-sa-lem từ Cổng Ép-ra-im cho đến
Cổng Góc, khoảng hai trăm mét.[b]
[24]Ông lấy tất cả vàng, bạc, và mọi khí
dụng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời,
dưới sự quản lý của Ô-bết Ê-đôm.
Ông cũng lấy tất cả của cải châu báu
trong các kho tàng của hoàng cung,
và bắt đem đi một số người, rồi trở
về Sa-ma-ri.

Cuối Triều Đại của A-ma-xi-a
(2 Vua 14:17-20)

[25]A-ma-xi-a con của Giô-ách vua
Giu-đa còn sống thêm mười lăm
năm sau khi Giô-ách con của Giê-hô-
a-ha vua I-sơ-ra-ên qua đời. [26]Này,
các hoạt động khác của A-ma-xi-a, từ
đầu đến cuối, há chẳng phải đã được
chép trong sách Sử Ký của Các Vua
Giu-đa và I-sơ-ra-ên sao? [27]Kể từ khi
A-ma-xi-a lìa bỏ và không theo CHÚA
nữa, người ta đã lập mưu lật đổ ông
ở Giê-ru-sa-lem, khiến ông phải bỏ
cung điện chạy trốn đến La-kích,
nhưng họ đã truy đuổi ông đến tận
La-kích và đã hạ sát ông tại đó. [28]Họ
để xác ông lên ngựa và chở về chôn
trong một thành ở Giu-đa,[c] bên cạnh
cha ông của ông.

[a] Cũng có tên khác là A-ha-xi-a
[b] nt: 400 cubits (*'ammah*)
[c] Có bản dịch: trong Thành Đa-vít

26

Triều Đại của U-xi-a
(2 Vua 14:21-22)

[1]Bấy giờ dân Giu-đa bắt lấy Hoàng
Tử U-xi-a,[d] một thiếu niên mười sáu
tuổi, và lập lên làm vua kế vị A-ma-xi-
a cha chàng. [2]Sau khi vua cha của
chàng đã an giấc với tổ tiên của ông
ấy, nhà vua xây dựng lại Thành Ê-lốt
và đặt nó dưới vương quyền của Giu-
đa. [3]U-xi-a lên ngôi làm vua lúc mười
sáu tuổi, và ông trị vì năm mươi hai
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là
Giê-cô-li-a người Giê-ru-sa-lem. [4]Ông
làm điều tốt trước mặt CHÚA giống
như A-ma-xi-a cha ông đã làm một
thời. [5]Ông để lòng tìm kiếm Đức
Chúa Trời từ thời của Xê-ca-ri-a, một
người thông hiểu các khải tượng của
Đức Chúa Trời, và hễ ông tìm kiếm
CHÚA bao lâu, Đức Chúa Trời làm
cho ông được thành công thịnh
vượng bấy lâu. [6]Ông tiến quân đến
đánh bại dân Phi-li-tin và đập đổ các
tường thành ở Gát, tường thành ở
Giáp-nê, và tường thành ở Ách-đốt.
Sau đó ông xây dựng các thành khác
trong vùng Ách-đốt và các nơi khác
trong xứ Phi-li-tin để chế ngự chúng.
[7]Đức Chúa Trời đã phù hộ ông đánh
bại dân Phi-li-tin và dân Ả-rập sống ở
vùng Gu-rơ Ba-anh. Ngoài ra, ông
cũng đánh bại dân Mê-u-ni. [8]Dân
Am-môn phải nộp triều cống cho
ông. Danh tiếng ông được đồn đến
tận biên giới Ai-cập, vì ông đã trở
nên rất hùng mạnh.
[9]U-xi-a cũng xây dựng các pháo
tháp ở Giê-ru-sa-lem tại Cổng Góc,
tại Cổng Thung Lũng, và tại Góc
Tường Thành; ông làm cho chúng
trở nên kiên cố. [10]Ông xây dựng các
tiền đồn với pháo tháp trong đồng
hoang. Ông cho đào nhiều giếng
nước, vì ông có nhiều đàn súc vật
được nuôi trên các sườn đồi và trong
các cánh đồng. Ông có các tá điền
làm việc cho ông trong các ruộng rẫy
và trong các vườn nho trên các sườn
đồi và trong các thung lũng phì
nhiêu, vì ông yêu thích nông nghiệp.
[11]Ngoài ra, U-xi-a còn có một đạo
quân thiện chiến chuyên nghiệp; họ
kéo quân ra trận theo từng đội ngũ.

[d] Cũng có tên khác là A-xa-ri-a

Đạo quân ấy được Quan Bộ Trưởng Quân Đội Giê-i-ên và quan phụ tá của ông là Ma-a-sê-gia tổ chức và huấn luyện. Đạo quân ấy được đặt dưới quyền chỉ huy của Ha-na-ni-a, một trong các tướng lãnh của vua. [12]Tổng số các sĩ quan chỉ huy các đội quân dũng mãnh của các thị tộc là hai ngàn sáu trăm người. [13]Dưới quyền điều động của họ là ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm chiến sĩ tinh nhuệ, một lực lượng rất hùng hậu, sẵn sàng vâng lịnh vua đối phó với quân thù. [14]U-xi-a trang bị cho toàn thể đạo quân của ông thuẫn khiên, giáo mác, mũ sắt, áo giáp, cung tên, và tràng ném với đạn đá. [15]Tại Giê-ru-sa-lem ông làm những dàn máy bắn tên và bắn đá theo phát minh của những người tài giỏi. Ông cho đặt chúng trên các pháo tháp và các góc tường thành. Nhờ sự trợ giúp lạ lùng như thế, ông đã trở nên rất hùng mạnh. Danh tiếng ông được đồn đãi khắp phương xa.

U-xi-a Kiêu Ngạo và Bị Phạt

[16]Nhưng khi ông đã trở nên hùng mạnh, ông sinh lòng kiêu ngạo, và điều đó đã khiến ông bị sụp đổ. Ông đã làm sai đối với CHÚA, Đức Chúa Trời của ông. Ông vào Đền Thờ CHÚA và đích thân đốt hương dâng trên bàn thờ dâng hương. [17]Tư Tế A-xa-ri-a đi theo ông, cùng một đoàn tám mươi tư tế của CHÚA, tất cả đều là dũng sĩ. [18]Họ đương đầu với ông và nói, "Tâu Vua U-xi-a, đây không phải là công việc của ngài để đốt hương dâng lên CHÚA, mà là công việc của các tư tế, con cháu của A-rôn, những người đã được biệt riêng ra thánh để đốt hương. Xin ngài ra khỏi nơi thánh, vì ngài đang vi phạm luật nơi thánh. Việc ngài làm không phải là tôn kính CHÚA Đức Chúa Trời đâu."

[19]U-xi-a liền nổi giận với họ trong khi tay ông đang cầm bình hương để sắp sửa đốt hương. Đang khi ông nổi giận với các tư tế, phung nổi lên trên trán ông ngay trước mắt các tư tế, trong Đền Thờ CHÚA, bên cạnh bàn thờ dâng hương. [20]Khi Trưởng Tế A-xa-ri-a và tất cả các tư tế khác đang nhìn ông, và này, họ thấy phung nổi lên trên trán ông, họ vội vàng đuổi ông ra khỏi nơi đó. Và chính ông cũng vội vàng muốn đi ra, vì CHÚA đã đánh phạt ông. [21]Như vậy Vua U-xi-a mắc bịnh phung cho đến ngày ông băng hà. Ông sống riêng rẽ một mình trong một căn nhà. Vì ông mắc bịnh phung nên ông không được phép đến Đền Thờ CHÚA để thờ phượng nữa. Giô-tham con trai ông điều hành công việc triều chính và xét xử những việc của dân trong nước.

[22]Tất cả các hoạt động khác của U-xi-a, từ đầu đến cuối, đều được chép trong sách của Tiên Tri I-sa-gia con trai A-mô. [23]Cuối cùng, người ta nói ông chết vì chứng bịnh phung. U-xi-a an giấc với tổ tiên ông và được chôn bên cạnh tổ tiên ông trong cánh đồng dành để chôn cất các vua. Giô-tham con trai ông chính thức lên ngôi kế vị.

27

Triều Đại của Giô-tham
(2 Vua 15:32-38)

[1]Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi làm vua, và ông trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là Giê-ru-sa con gái của Xa-đốc. [2]Ông làm điều tốt trước mặt CHÚA theo như những điều U-xi-a cha ông đã làm. Nhưng không như cha ông, ông không bao giờ đi vào Đền Thờ CHÚA. Trong lúc đó dân chúng vẫn tiếp tục làm những điều bại hoại. [3]Ông xây dựng Cổng Thượng cho Đền Thờ CHÚA. Ông xây dựng khá nhiều cho tường thành ở Đồi Ô-phên. [4]Ông xây dựng các thành trong miền cao nguyên của Giu-đa. Ông cũng xây dựng các đồn lũy và các pháo tháp trong những vùng rừng rậm. [5]Ông giao chiến với vua dân Am-môn và đánh bại chúng. Dân Am-môn bị buộc phải cống nạp cho ông ba ngàn bốn trăm ký bạc,[a] hai ngàn hai trăm tấn[b] lúa mì, và hai ngàn hai trăm tấn lúa mạch trong năm đó. Năm thứ nhì và năm thứ ba dân Am-môn cũng phải nộp những cống phẩm với số lượng như vậy. [6]Vậy Giô-tham trở nên hùng cường,

[a] nt: 100 ta-lâng
[b] nt: 10.000 cô-rơ

vì ông nhất định đi theo đường lối
của CHÚA, Đức Chúa Trời của ông.
7Các hoạt động khác của Giô-
tham, tất cả các cuộc chiến trong
thời ông, và các chính sách của ông,
này, chúng đều được chép trong
sách Các Vua của I-sơ-ra-ên và Giu-
đa. 8Ông được hai mươi lăm tuổi khi
lên làm vua, và ông trị vì mười sáu
năm tại Giê-ru-sa-lem. 9Giô-tham an
giấc với tổ tiên ông. Người ta chôn
ông trong Thành Đa-vít. A-kha con
trai ông lên ngôi kế vị.

28

Triều Đại của A-kha
(2 Vua 16:1-4)

1A-kha được hai mươi tuổi khi lên
ngôi làm vua, và ông trị vì mười sáu
năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông không
làm điều tốt trước mặt CHÚA giống
như Đa-vít tổ tiên ông, 2nhưng đi
theo đường lối của các vua I-sơ-ra-ên.
Ông đúc cho ông các hình tượng của
Thần Ba-anh. 3Ông đốt hương cho
các thần tượng trong Thung Lũng
Bên Hin-nôm. Ông thiêu sống các
con trai ông trong lửa để dâng cho
thần tượng, theo như các tập tục
gớm ghiếc của các dân CHÚA đã đuổi
đi trước mặt dân I-sơ-ra-ên. 4Ông
dâng của lễ thiêu và dâng hương ở
các tế đàn trên những nơi cao, trên
các núi đồi, và dưới những cây xanh
rậm rạp.

A-ram và I-sơ-ra-ên Đánh Bại Giu-đa

5Vì thế, CHÚA, Đức Chúa Trời của
ông, đã trao ông vào tay vua A-ram.
Chúng đánh bại ông và bắt rất nhiều
quân dân của ông làm tù binh, rồi
đem về Đa-mách.
Ông cũng bị trao vào tay của vua I-
sơ-ra-ên, người đã đánh bại ông,
khiến ông bị tổn thất nhân mạng rất
nặng nề. 6Chỉ trong một ngày mà
Pê-ka con của Rê-ma-li-a đã giết chết
một trăm hai mươi ngàn quân Giu-
đa, tất cả đều là những chiến sĩ can
trường, bởi vì họ đã bỏ CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ. 7Ngoài ra,
Xích-ri, một dũng sĩ người Ép-ra-im,
cũng đã giết chết Ma-a-sê-gia con trai
vua, A-xơ-ri-cam quan tổng quản
hoàng cung, và Ên-ca-na quan tể
tướng.
8Quân I-sơ-ra-ên bắt và dẫn đi hai
trăm ngàn đồng bào của chúng để
làm tù binh, kể cả vợ, con trai, và
con gái của họ. Chúng cũng đoạt lấy
rất nhiều của cải làm chiến lợi phẩm
và đem tất cả về Sa-ma-ri.

Tiên Tri Ô-đết Can Thiệp

9Nhưng một vị tiên tri của CHÚA
tên là Ô-đết đã chờ sẵn ở đó để đón
đoàn quân mang các chiến lợi phẩm
trở về Sa-ma-ri. Ông nói với họ,
"Này, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên anh em, đã nổi giận với Giu-đa.
Ngài đã trao họ vào tay anh em, và
trong cơn giận anh em đã giết họ rất
nhiều. Việc nầy đã thấu đến trời
xanh. 10Bây giờ anh em còn muốn
bắt các đàn ông và các đàn bà của
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem về làm nô lệ
của anh em nữa sao? Nhưng khi làm
như thế anh em há không biết rằng
anh em đang phạm tội với CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh em sao?
11Bây giờ, xin nghe tôi nói: Hãy thả
đồng bào mình mà anh em đã bắt
làm tù binh để họ trở về; còn không
cơn giận bừng bừng của CHÚA sẽ
giáng xuống trên anh em."
12Bấy giờ một số thủ lãnh của
người Ép-ra-im là A-xa-ri-a con của
Giô-ha-nan, Bê-rê-ki-a con của Mê-
sin-lê-mốt, Giê-hi-ki-a con của Sanh-
lum, và A-ma-sa con của Hát-lai đứng
lên phản đối những người từ chiến
trường mang các tù binh về. 13Họ
nói với chúng, "Các người không
được mang các tù binh ấy về đây, vì
bắt người ta về đây là đã phạm tội
với CHÚA rồi. Các người tính chất
thêm tội lỗi trên những tội chúng ta
đã phạm sao? Tội của chúng ta đã
quá lớn, và cơn thịnh nộ đã bừng
bừng nổi lên nghịch lại I-sơ-ra-ên rồi
đó."
14Nghe thế các binh sĩ bèn thả các
tù binh ra và bỏ các của cải đã chiếm
làm chiến lợi phẩm ra trước mặt
những người chỉ huy và cả hội
chúng. 15Kế đó, những người đã
được nhắc tên ở trên đứng dậy, tiếp
thu các tù binh, lấy quần áo từ đống
chiến lợi phẩm mặc cho những
người đang trần truồng, phân phát
quần áo và giày dép cho những
người đang cần, để họ mặc và mang
vào, cung cấp thức ăn và thức uống

cho họ, xức dầu cho những người bị thương, và đỡ tất cả những người yếu đuối lên lưng lừa, rồi dẫn tất cả những tù binh đó trở về với bà con của họ ở Giê-ri-cô, thành của các cây kè. Sau đó, họ lên đường trở về Sa-ma-ri.

A-kha Cầu Cứu với A-sy-ri

[16]Lúc ấy Vua A-kha sai các sứ giả đến cầu cứu với các vua A-sy-ri để xin chúng đến giúp ông. [17]Số là dân Ê-đôm đã kéo trở lại tấn công Giu-đa và bắt đi một số tù binh. [18]Quân Phi-li-tin cũng đã đến tấn công các thành ở vùng đồng bằng và ở các địa phương Miền Nam của Giu-đa. Chúng đã chiếm lấy Bết Sê-mếch, Ai-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô và các thị trấn phụ thuộc, Tim-na và các thị trấn phụ thuộc, và Ghim-xô và các thị trấn phụ thuộc. Chúng chiếm lấy và định cư ở những nơi đó. [19]Vì cớ A-kha vua người I-sơ-ra-ên, CHÚA đã đem Giu-đa xuống thấp, vì ông ấy đã cổ xúy cho sự gian tà thuộc linh trong Giu-đa và không ngừng bất trung với CHÚA. [20]Tin-gát Pin-nê-se vua A-sy-ri đã đến với ông, nhưng thay vì đến giúp ông, hắn đã bức hiếp ông. [21]A-kha phải lấy các bảo vật trong Đền Thờ CHÚA và trong hoàng cung, cùng các bảo vật của các thủ lãnh đem dâng cho vua A-sy-ri; hắn nhận tất cả các vật đó nhưng không giúp ông gì cả.

A-kha Bội Đạo và Chết

[22]Trong lúc khốn quẫn Vua A-kha lại càng bất trung với CHÚA hơn. Thật chỉ có Vua A-kha mới tồi tệ như thế. [23]Ông dâng của tế lễ cho các thần của Đa-mách là dân đã đánh bại ông. Ông nói, "Vì các thần của dân A-ram đã phù hộ chúng, nên ta phải dâng của tế lễ cho các thần ấy để các thần ấy phù hộ ta." Nhưng các thần ấy chính là duyên cớ khiến cho ông bị bại vong và làm cho cả Giu-đa bị bại vong theo. [24]A-kha lấy tất cả vật dụng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời ra và cắt nát các vật dụng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời thành những mảnh vụn. Ông đóng các cửa Đền Thờ CHÚA và xây cho ông các am miếu để cúng tế các thần tượng trong mỗi xó xỉnh của Giê-ru-sa-lem. [25]Trong mỗi thành của Giu-đa, ông xây các tế đàn trên những nơi cao để cúng thờ các thần khác, và chọc CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên ông, nổi cơn thịnh nộ.

[26]Tất cả, các hoạt động của ông, mọi chính sách của ông, từ đầu đến cuối, này, chúng đã được chép trong sách Các Vua của Giu-đa và I-sơ-ra-ên. [27]A-kha an giấc với tổ tiên ông. Người ta chôn ông trong Thành Giê-ru-sa-lem, nhưng không đặt thi hài của ông trong lăng tẩm dành cho các vua của I-sơ-ra-ên. Hê-xê-ki-a con trai ông lên ngôi kế vị.

29

Triều Đại của Hê-xê-ki-a
(2 Vua 18:1-3)

[1]Hê-xê-ki-a được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi làm vua; ông trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên là A-bi-gia con gái của Xê-ca-ri-a. [2]Ông làm điều tốt trước mặt CHÚA, giống như mọi điều Đa-vít tổ tiên ông đã làm. [3]Tháng thứ nhất trong năm đầu của triều đại ông, ông mở các cửa Đền Thờ CHÚA ra và sửa chữa lại. [4]Ông cho mời các tư tế và những người Lê-vi đến và tập họp họ tại quảng trường ở phía đông. [5]Ông nói với họ, "Thưa quý vị là những người Lê-vi, xin nghe tôi nói: Hãy làm cho quý vị ra thánh và hãy làm cho Đền Thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của quý vị, ra thánh. Hãy đem tất cả những đồ ô uế ra khỏi nơi thánh. [6]Vì cha ông chúng ta đã bất trung và làm những điều xấu xa tội lỗi trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta; họ đã lìa bỏ Ngài, ngoảnh mặt khỏi nơi ở của CHÚA, và quay lưng lìa bỏ Ngài; [7]họ đã đóng các cửa của tiền đình và tắt các đèn; họ đã không dâng hương và không dâng các của lễ thiêu trong nơi thánh lên Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [8]Vì thế cơn giận của CHÚA đã giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài đã phó họ để bị hoạn nạn, hãi hùng, và khinh chê như quý vị đã thấy tận mắt. [9]Thật vậy, vì cớ đó, cha chúng ta đã ngã chết dưới mũi gươm; các con trai, các con gái, và vợ chúng ta đã bị bắt đem đi lưu đày. [10]Bây giờ, tôi quyết tâm lập một giao

ước với CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, để cơn giận của Ngài có thể
quay khỏi chúng ta. [11]Thưa quý vị,[a]
bây giờ đừng bỏ bê nữa, vì CHÚA đã
chọn quý vị để đứng hầu trước mặt
Ngài và phục vụ Ngài. Quý vị là
những người hầu việc Ngài và dâng
hương lên Ngài."
[12]Thế là những người Lê-vi sau
đây bèn đứng dậy làm việc: Ma-hát
con của A-ma-sai, Giô-ên con của A-
xa-ri-a, các con cháu của Kê-hát, các
con cháu của Mê-ra-ri, Kích con của
Áp-đi, A-xa-ri-a con của Giê-ha-lê-lên,
các con cháu của Ghẹt-sôn, Giô-a
con của Xim-ma, Ê-đên con của Giô-
a, [13]các con cháu của Ê-li-xa-phan,
Sim-ri, Giê-u-ên, các con cháu của A-
sáp, Xê-ca-ri-a, Mát-ta-ni-a, [14]các con
cháu của Hê-man, Giê-hu-ên, Si-mê-i,
các con cháu của Giê-đu-thun, Sê-
ma-gia, và U-xi-ên.
[15]Họ tập họp anh em của họ lại và
thanh tẩy chính họ theo lệnh vua đã
truyền và theo các nghi thức lời
CHÚA đã dạy. Sau đó họ vào thanh
tẩy Đền Thờ CHÚA. [16]Các tư tế vào
trong nơi thánh của Đền Thờ CHÚA
để dọn dẹp cho sạch sẽ. Họ đem
mọi thứ ô uế họ tìm thấy trong Đền
Thờ CHÚA ra và vứt ngoài sân của
Nhà CHÚA. Sau đó những người Lê-vi
đến lấy những thứ đó và đem bỏ
dưới Khe Kít-rôn. [17]Ngày thứ nhất
của tháng thứ nhất họ bắt đầu thanh
tẩy; đến ngày thứ tám của tháng đó,
họ thanh tẩy được đến ngoài tiền
đình của Đền Thờ CHÚA. Họ tiếp tục
làm sạch thêm tám ngày nữa, để
Đền Thờ CHÚA trở nên hoàn toàn
thánh sạch; đến ngày thứ mười sáu
của tháng thứ nhất, công việc thanh
tẩy Đền Thờ hoàn tất.
[18]Sau đó họ vào gặp Vua Hê-xê-ki-
a và nói, "Chúng tôi đã hoàn tất việc
thanh tẩy toàn thể Đền Thờ CHÚA,
kể cả bàn thờ dâng của lễ thiêu và
các dụng cụ liên hệ, bàn thờ dâng
bánh hằng hiến và các dụng cụ liên
hệ. [19]Ngoài ra, tất cả các dụng cụ mà
Vua A-kha đã bất trung và quăng đi
trong thời ông trị vì, chúng tôi đã
thiết kế chúng lại và làm cho thánh
sạch. Này, chúng đang ở trước bàn
thờ CHÚA và sẵn sàng để được dùng."

Cử Hành Lễ Chuộc Tội

[20]Sáng hôm sau, Vua Hê-xê-ki-a
dậy sớm, triệu tập các quan chức
trong kinh thành lại, và cùng nhau
đi lên Đền Thờ CHÚA. [21]Họ dẫn theo
bảy con bò đực, bảy con chiên đực,
bảy con cừu con đực, và bảy con dê
đực, để làm của lễ chuộc tội cho
vương quốc, cho đền thánh, và cho
Giu-đa. Ông truyền cho các tư tế
con cháu của A-rôn sát tế chúng và
dâng chúng trên bàn thờ CHÚA.
[22]Vậy các tư tế sát tế bảy con bò đực
và lấy máu chúng rảy trên bàn thờ.
Kế đến, họ sát tế bảy con chiên đực
và lấy máu chúng rảy trên bàn thờ.
Sau đó, họ sát tế bảy con cừu con
đực và lấy máu chúng rảy trên bàn
thờ. [23]Cuối cùng, họ đem bảy con
dê đực làm của lễ chuộc tội đến
trước mặt vua và toàn thể hội chúng;
họ đặt tay trên chúng. [24]Các tư tế sát
tế chúng và dâng máu chúng trên
bàn thờ để chuộc tội cho toàn dân I-
sơ-ra-ên, vì vua đã truyền phải dâng
của lễ thiêu và của lễ chuộc tội cho
toàn dân I-sơ-ra-ên.
[25]Ông cắt đặt những người Lê-vi
vào sân Đền Thờ CHÚA, mang theo
các não bạt, các hạc cầm, các đàn lia,
theo lệnh của Đa-vít, của Đấng Tiên
Kiến Gát, và của Tiên Tri Na-than, vì
mệnh lệnh của CHÚA được truyền
qua các tiên tri của Ngài. [26]Những
người Lê-vi đứng cầm các nhạc khí
của Đa-vít, còn các tư tế đứng cầm
kèn trong tay. [27]Hê-xê-ki-a ra lệnh
cho các tư tế dâng của lễ thiêu trên
bàn thờ. Khi của lễ thiêu bắt đầu
dâng, ca đoàn cất tiếng hát vang
lừng tôn ngợi CHÚA, ban kèn thổi
kèn, và ban nhạc sử dụng các nhạc
khí của Đa-vít vua I-sơ-ra-ên trỗi nhạc
hòa theo. [28]Toàn thể hội chúng quỳ
xuống thờ lạy, ca đoàn tiếp tục ca
hát, và ban kèn tiếp tục thổi kèn.
Mọi người cứ như thế mà thờ
phượng cho đến khi các của lễ thiêu
được dâng xong.
[29]Khi các của lễ thiêu đã được
dâng xong, vua và mọi người hiện
diện với ông đều quỳ sấp mặt xuống
mà thờ lạy. [30]Vua Hê-xê-ki-a và các
triều thần truyền cho người Lê-vi ca
ngợi CHÚA bằng những bài thánh thi
của Đa-vít và của Đấng Tiên Kiến A-

[a] nt: Hỡi các con

sáp. Họ bèn dâng lên những bài ca với nỗi vui mừng, và mọi người quỳ sấp mặt xuống và thờ lạy.

Tái Lập Sự Thờ Phượng

[31]Bấy giờ Hê-xê-ki-a cất tiếng nói, "Bây giờ quý vị đã làm cho mình ra thánh cho CHÚA rồi, hãy đến gần, hãy mang các thú vật hiến tế và các của lễ cảm tạ vào Nhà CHÚA." Vậy hội chúng mang đến các thú vật hiến tế và các của lễ cảm tạ. Về các của lễ thiêu, ai muốn mang đến bao nhiêu tùy lòng. [32]Số của lễ thiêu mà hội chúng đã mang đến dâng là bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, hai trăm con cừu con đực. Tất cả đều được làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA. [33]Số thú vật đã được biệt riêng ra thánh và đem đến dâng là sáu trăm con bò đực và ba ngàn con chiên.

[34]Tuy nhiên, vì số tư tế quá ít, không đủ để lột da các con thú được dâng làm của lễ thiêu, nên những người Lê-vi bà con của họ đã tình nguyện phụ giúp họ cho đến khi công việc được hoàn tất, và cho đến khi một số tư tế khác được thánh hóa và bổ sung vào. Số là những người Lê-vi đã sốt sắng hơn các tư tế trong việc làm cho mình được thánh hóa. [35]Thật vậy, số của lễ thiêu, cùng với mỡ cho của lễ cầu an, và của lễ quán dâng cặp theo từng của lễ thiêu quá nhiều.

Vậy sự thờ phượng trong Đền Thờ CHÚA đã được tái lập. [36]Hê-xê-ki-a và toàn dân rất vui mừng vì những gì Đức Chúa Trời đã làm cho dân, bởi việc tái lập sự thờ phượng trong Đền Thờ vốn không được chuẩn bị kỹ từ trước nhưng đã được thực hiện cách tốt đẹp.

30

Cử Hành Lễ Vượt Qua

[1]Hê-xê-ki-a sai các sứ giả đi khắp I-sơ-ra-ên và Giu-đa; ông cũng gởi thư cho các chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-se, mời họ đến Đền Thờ CHÚA tại Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Vượt Qua, hầu tỏ lòng nhớ ơn CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [2]Vì vua, triều thần, và toàn thể hội chúng ở Giê-ru-sa-lem đã biểu quyết sẽ tổ chức Lễ Vượt Qua vào tháng hai. [3]Sở dĩ họ không thể giữ lễ đó đúng theo chu kỳ đã định thường niên[a] vì không đủ các tư tế được thánh hóa để phụng tế, đồng thời dân chúng cũng chưa được tập họp đông đủ về Giê-ru-sa-lem. [4]Vua và toàn thể hội chúng đều cho quyết định như thế là phải lẽ. [5]Vậy họ gởi thông báo ra cho toàn dân I-sơ-ra-ên, từ Bê-e Sê-ba đến Đan, mời mọi người về Giê-ru-sa-lem dự Lễ Vượt Qua, hầu tỏ lòng nhớ ơn CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, vì lâu nay họ đã bỏ qua và không tổ chức lễ ấy hằng năm như đã quy định. [6]Vậy những người đưa thư mang các thư của vua và của triều thần đến khắp nơi trong I-sơ-ra-ên và Giu-đa mời gọi rằng:

"Hỡi người I-sơ-ra-ên, hãy trở về với CHÚA, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, I-sác, và I-sơ-ra-ên, để Ngài có thể quay lại với các ngươi, những người sống sót nhờ trốn thoát tay các vua A-sy-ri. [7]Đừng giống như cha ông các ngươi và bà con các ngươi trước đây mà bất trung với CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ, khiến Ngài phải biến họ thành một chứng tích điêu tàn, như các ngươi đã thấy. [8]Đừng cứng cổ như cha ông các ngươi, nhưng hãy thuận phục CHÚA. Hãy đến thờ phượng nơi đền thánh Ngài, nơi Ngài đã biệt riêng ra thánh đời đời. Hãy thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, để cơn thịnh nộ phừng phừng của Ngài sẽ quay khỏi các ngươi. [9]Nếu các ngươi trở về với Chúa, bà con các ngươi và con cháu các ngươi có thể được những kẻ bắt chúng đem lưu đày tỏ lòng thương xót đối với chúng, và biết đâu chúng sẽ được trở về lại xứ nầy, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi, là Đấng khoan dung độ lượng và thương xót. Nếu các ngươi quay về với Ngài, Ngài sẽ không quay mặt khỏi các ngươi mãi đâu."

[10]Vậy những người đưa thư đi từ thành nầy đến thành khác, khắp địa phận của các chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-se cho đến tận những miền xa xôi của chi tộc Xê-bu-lun, nhưng chúng nhạo cười và chế giễu họ. [11]Dầu vậy cũng có một số người của

[a] Chu kỳ đã định thường niên là tháng Giêng (Xuất 12:1-28)

các chi tộc A-se, Ma-na-se, và Xê-bu-lun chịu hạ mình và đi đến Giê-ru-sa-lem dự lễ. [12]Tại Giu-đa, tay Đức Chúa Trời ở với họ nên ai nấy đều một lòng vâng lịnh vua và các triều thần mà làm theo lời CHÚA. [13]Vì thế, trong tháng hai, một đoàn người rất đông tụ họp về Giê-ru-sa-lem để dự Lễ Bánh Không Men.

[14]Họ đứng dậy dẹp bỏ các bàn thờ tà thần ở Giê-ru-sa-lem. Họ dẹp bỏ tất cả các bàn thờ dâng hương cho chúng và đem quăng chúng xuống Khe Kít-rôn.

[15]Họ giết con chiên của Lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Bấy giờ các tư tế và những người Lê-vi lấy làm hổ thẹn và vội vàng làm thủ tục thanh tẩy chính họ, rồi đem các của lễ thiêu vào Đền Thờ CHÚA. [16]Họ đứng vào vị trí của họ theo như Luật Pháp của Mô-sê, người của Đức Chúa Trời, đã quy định. Các tư tế nhận lấy máu của thú vật hiến tế do những người Lê-vi trao cho và đem rảy trên bàn thờ, [17]vì trong hội chúng vẫn có nhiều người chưa làm thủ tục thanh tẩy chính mình để có thể dự lễ, nên những người Lê-vi phải giết một con chiên của Lễ Vượt Qua cho mỗi người chưa được thanh tẩy để làm cho họ ra thánh đối với CHÚA. [18]Số là có rất đông người, đặc biệt những người từ các chi tộc Ép-ra-im, Ma-na-se, I-sa-ca, và Xê-bu-lun về, họ không làm thủ tục thanh tẩy chính họ như đã quy định, nhưng lại ăn thịt con vật hiến tế của Lễ Vượt Qua, vì thế Hê-xê-ki-a đã cầu nguyện cho họ rằng, "Cầu xin CHÚA nhân lành tha thứ họ, [19]những người có lòng thành tìm kiếm Đức Chúa Trời là CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ, mặc dù họ đã không làm theo thủ tục thanh tẩy như đã quy định."

[20]CHÚA nhậm lời cầu nguyện của Hê-xê-ki-a và cho dân được an lành.[a] [21]Dân I-sơ-ra-ên tụ họp về Giê-ru-sa-lem giữ Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày với lòng phấn khởi vui mừng. Những người Lê-vi và các tư tế ngày nào cũng hát ca tôn ngợi CHÚA; còn ban nhạc thì dùng các nhạc khí trỗi nhạc vang lừng chúc tụng CHÚA.

[22]Hê-xê-ki-a đã nói những lời khích lệ bày tỏ lòng tri ân đối với những người Lê-vi thông hiểu lễ chế đã nhiệt tình lo tổ chức đại lễ nhớ ơn CHÚA.

Vậy dân ăn các món đặc biệt của kỳ lễ trong bảy ngày; họ dâng các của lễ cầu an và xưng tội[b] với CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên họ. [23]Bấy giờ toàn thể hội chúng đồng ý giữ lễ thêm bảy ngày nữa. Vậy họ giữ lễ thêm bảy ngày nữa với lòng hớn hở vui mừng. [24]Vì Hê-xê-ki-a vua Giu-đa đã tặng cho hội chúng các thú vật hiến tế, gồm một ngàn bò đực và bảy ngàn chiên; các triều thần cũng tặng một ngàn con bò đực và mười ngàn chiên và dê. Rất nhiều tư tế đã làm thủ tục thanh tẩy chính mình để có thể đáp ứng đủ cho nhu cầu phụng tế.

[25]Toàn thể hội chúng Giu-đa, các tư tế và những người Lê-vi, tất cả người I-sơ-ra-ên khắp nơi đã tập họp về, kể cả những ngoại kiều sống trong nước I-sơ-ra-ên, và những kiều dân trong nước Giu-đa, ai nấy đều hớn hở vui mừng. [26]Vậy, tại Giê-ru-sa-lem mọi người đã có niềm vui rất lớn mà từ khi Sa-lô-môn con của Đa-vít vua I-sơ-ra-ên cho đến bấy giờ người ta chưa hề có được như thế ở Giê-ru-sa-lem. [27]Các tư tế và những người Lê-vi đứng dậy chúc phước cho dân, và Đức Chúa Trời nhậm lời chúc phước của họ. Quả thật, lời cầu nguyện của họ đã thấu đến thiên đàng, nơi ngự thánh của Ngài.

31

Dẹp Bỏ Các Đền Miếu Thờ Thần Tượng

[1]Bấy giờ, sau khi mọi việc ấy đã xong, mọi người I-sơ-ra-ên đi ra các thành ở Giu-đa đập bể thành mảnh vụn tất cả các trụ thờ thần tượng, đốn hạ các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra, phá đổ tất cả các tế đàn trên những nơi cao và các bàn thờ ở những nơi đó. Họ dẹp bỏ các thứ đó ra khỏi mọi nơi ở Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-se cho đến khi họ dẹp bỏ chúng hoàn toàn. Sau đó mọi người I-sơ-ra-ên trở về; ai nấy

[a] nt: chữa lành (*ra-pha*)

[b] ctd: dâng lời cảm tạ lên CHÚA

trở về sản nghiệp của mình, trong thành của mình.

Chỉnh Đốn Hàng Giáo Phẩm

2Hê-xê-ki-a cắt đặt các tư tế và những người Lê-vi vào các ban ngành của họ, người nào việc nấy. Các tư tế đảm trách những việc của các tư tế, những người Lê-vi lo những việc của người Lê-vi, để dâng các của lễ thiêu, các của lễ cầu an, lo các việc tế tự, cảm tạ, và ca hát từ các cổng của các lều trong khu vực Đền Thờ CHÚA trở vào. 3Vua cũng dâng hiến phần của mình để làm các của lễ thiêu dâng lên hằng ngày vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, các của lễ thiêu dâng hằng tuần vào mỗi ngày Sa-bát, hằng tháng vào những ngày trăng mới, và những ngày đại lễ như đã ghi trong Luật Pháp của CHÚA. 4Ngoài ra, ông còn truyền cho dân ở Giê-ru-sa-lem đóng góp phần của họ như đã quy định, để giúp các tư tế và những người Lê-vi dành trọn thì giờ vào việc giảng dạy và thi hành Luật Pháp của CHÚA. 5Vừa khi lịnh vua được ban ra, dân I-sơ-ra-ên dâng hiến rất nhiều hoa lợi đầu mùa của lúa gạo, rượu mới, dầu, mật ong, và mọi sản phẩm của ruộng rẫy. Họ mang đến rất nhiều. Lợi tức nào họ cũng dâng một phần mười. 6Dân I-sơ-ra-ên và dân Giu-đa sống trong các thành của Giu-đa đã mang các của dâng một phần mười trong các đàn bò, các đàn chiên dê, và một phần mười của mọi thứ họ đã biệt riêng ra thánh cho CHÚA, Đức Chúa Trời của họ. Họ đã dẫn nhiều đàn súc vật đến và mang các lễ vật về chất thành nhiều đống. 7Từ tháng ba họ bắt đầu mang về chất thành đống và cho đến tháng bảy mới xong. 8Khi Hê-xê-ki-a và quần thần của ông thấy các đống lễ vật, họ chúc tụng CHÚA và chúc phước cho dân I-sơ-ra-ên của Ngài.

9Hê-xê-ki-a hỏi các tư tế và những người Lê-vi về các đống lễ vật người ta dâng còn để ngoài trời. 10Trưởng Tế A-xa-ri-a, con cháu trong dòng dõi Xa-đốc, trả lời và nói, "Từ khi dân bắt đầu đem các của dâng vào Nhà CHÚA, chúng tôi đã có đủ ăn và còn thừa rất nhiều, bởi vì CHÚA đã ban phước cho dân của Ngài, và các đống đó là những gì còn dư lại."

11Hê-xê-ki-a bèn truyền cho dọn dẹp các phòng trong khu vực Đền Thờ CHÚA để làm các kho chứa, và người ta đã dọn dẹp như thế. 12Sau đó họ trung tín đem vào đó các của dâng, các của lễ một phần mười, và các vật gì họ đã biệt riêng ra thánh. Cô-na-ni-a một người Lê-vi được bổ nhiệm để quản lý các kho ấy, và Si-mê-i em ông được cử làm phụ tá. 13Theo lệnh của Vua Hê-xê-ki-a và A-xa-ri-a quan đặc trách mọi việc ở Đền Thờ Đức Chúa Trời, các ông Giê-hi-ên, A-xa-xi-a, Na-hát, A-sa-hên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Ít-ma-ki-a, Ma-hát, A-xa-ri-a, và Bê-na-gia được cử làm giám thị để phụ giúp Cô-na-ni-a và Si-mê-i em ông ấy.

14Cô-rê con của Im-na người Lê-vi, người giữ cửa ở Cổng Đông, được bổ nhiệm làm người quản lý các của dâng lạc ý lên Đức Chúa Trời và chịu trách nhiệm phân phát các lễ vật đã dâng lên CHÚA và các lễ vật cực thánh. 15Dưới quyền ông có các ông Ê-đen, Mi-ni-a-min, Giê-sua, Sê-ma-gia, A-ma-ri-a, và Sê-ca-ni-a phụ giúp, để phân phát các của dâng cho các tư tế sống trong các thành của các tư tế, theo các ban ngành của họ, bất luận già hay trẻ. 16Hễ người nam nào từ ba tuổi trở lên, có tên trong sổ gia phả của họ, và đã theo phiên thứ của mình mà vào Đền Thờ CHÚA để phục vụ hằng ngày, thảy đều được chia phần các lễ vật. 17Họ cũng chia phần cho các tư tế có tên trong gia phả theo gia tộc của họ và những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên có tên trong danh sách những người phục vụ theo chức vụ và ban ngành của họ. 18Ngoài ra, họ còn chia phần cho mọi người trong gia đình các tư tế đã được liệt kê vào gia phả, bất luận là các con thơ, vợ, hoặc các con trai, và các con gái ở tuổi thiếu niên, vì những người ấy đã trung tín biệt riêng mình ra thánh để dự phần trong công tác phục vụ.

19Về các tư tế, những người trong dòng dõi của A-rôn, những người sinh sống trong các ruộng đồng trực thuộc các thành của họ, thì trong mỗi thành đều có một số người được chỉ định đích danh để đảm trách

việc phân phát các phần cho những
người nam thuộc thành phần tư tế
và cho mọi người Lê-vi có tên trong
gia phả.
[20]Hê-xê-ki-a đã làm như thế trong
toàn cõi Giu-đa. Ông làm những gì
tốt, đúng, và trung thành trước mặt
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông.
[21]Trong mọi việc ông bắt đầu làm
cho sự phục vụ Nhà Đức Chúa Trời,
và cho sự thi hành Luật Pháp và các
điều răn, ông đều tìm kiếm Đức
Chúa Trời và làm một cách hết lòng;
do đó ông được thành công thịnh
vượng.

32

Sên-na-kê-ríp Xâm Lăng

[1]Sau các việc ấy, tức các việc làm
trung tín của Hê-xê-ki-a, Sên-na-kê-
ríp kéo quân đến xâm lăng Giu-đa.
Hắn chia quân bao vây các thành
kiên cố, vì nghĩ rằng hắn sẽ chiếm
được các thành ấy. [2]Khi Hê-xê-ki-a
thấy Sên-na-kê-ríp đã kéo quân đến
và biết rõ chủ tâm của hắn muốn tấn
công Giê-ru-sa-lem, [3]ông bàn với các
triều thần và các vị chỉ huy quân đội
của ông, và quyết định ngăn chặn
các nguồn nước ở bên ngoài thành
lại, và họ giúp ông thực hiện được
điều đó. [4]Vậy họ huy động nhiều
người đến hiệp nhau ngăn chặn các
nguồn nước và các khe suối chảy qua
vùng đất ấy. Họ bảo, "Tại sao để cho
các vua A-sy-ri đến đây và thấy có
nhiều nước chứ?" [5]Đồng thời ông nỗ
lực xây lại những chỗ đổ vỡ của
tường thành và xây các pháo tháp
trên tường thành. Ông xây thêm
một bức tường thành bên ngoài bức
tường thành đã có sẵn và làm cho
thành kiên cố bằng cách xây dựng
các chiến hào cho khu vực Thành
Đa-vít. Ngoài ra, ông cho chế tạo
nhiều vũ khí và các khiên. [6]Ông đặt
các sĩ quan chỉ huy quân dân để
chiến đấu, rồi tập họp họ đến trước
mặt ông nơi quảng trường ở cổng
thành. Ông khích lệ họ và nói,
[7]"Hãy mạnh mẽ và can đảm lên.
Chớ sợ hãi và đừng kinh hoảng trước
mặt vua A-sy-ri và trước mặt đạo
quân đông đảo của hắn, vì Đấng ở
với chúng ta mạnh hơn hắn. [8]Ở với
hắn chỉ là một đạo quân người phàm
xác thịt, còn ở với chúng ta là CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng
giúp đỡ chúng ta và đánh giặc với
chúng ta." Quân dân được vững
lòng nhờ những lời Hê-xê-ki-a vua
Giu-đa khích lệ.
[9]Sau đó, Sên-na-kê-ríp vua A-sy-ri
kéo toàn thể đại quân của hắn đến
bao vây La-kích. Từ đó hắn sai các sứ
giả của hắn đến Giê-ru-sa-lem và nói
với Hê-xê-ki-a vua Giu-đa và dân Giu-
đa ở Giê-ru-sa-lem rằng, [10]"Sên-na-
kê-ríp vua A-sy-ri phán thế nầy: Các
ngươi tin cậy vào ai mà cứ ở trong
Giê-ru-sa-lem để bị bao vây như vậy?
[11]Há chẳng phải Hê-xê-ki-a đã thuyết
phục các ngươi rằng, 'CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng ta, sẽ giải cứu
chúng ta khỏi tay vua A-sy-ri' để các
ngươi phải chết đói và chết khát sao?
[12]Há chẳng phải Hê-xê-ki-a nầy là
người đã dẹp bỏ các tế đàn trên
những nơi cao và các bàn thờ để
dâng của tế lễ cho Ngài, và truyền
lịnh cho dân Giu-đa và dân Giê-ru-
sa-lem rằng, 'Các ngươi chỉ thờ
phượng trước một bàn thờ và chỉ
dâng hương trên đó mà thôi' hay
sao? [13]Các ngươi há không biết
những gì ta và cha ông ta đã làm cho
các dân ở các nước khác hay sao?
Các thần của các dân ở các nước đó
há có thể giải cứu đất nước của
chúng khỏi tay ta chăng? [14]Có thần
nào trong tất cả các thần của các dân
mà cha ông ta đã tận diệt có thể giải
cứu dân của thần đó khỏi tay ta
chăng? Thế thì Đức Chúa Trời của
các ngươi há có thể giải cứu các
ngươi khỏi tay ta được sao? [15]Vậy
bây giờ chớ để Hê-xê-ki-a lừa gạt các
ngươi. Chớ để hắn thuyết phục các
ngươi như thế. Chớ tin hắn, vì
không có thần nào của dân nào hay
của nước nào có thể cứu dân của
thần đó khỏi tay ta hay tay của cha
ông ta được." [16]Các tôi tớ của hắn
còn nói thêm những lời khác xúc
phạm đến CHÚA Đức Chúa Trời và
chống lại Hê-xê-ki-a tôi tớ của Ngài.
[17]Hắn còn gởi các thư ra nhục mạ
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
và nói những lời xúc phạm đến Ngài
rằng, "Giống như các thần của các
dân các nước không thể cứu chúng
khỏi tay ta, thì Đức Chúa Trời của
Hê-xê-ki-a cũng sẽ không thể cứu

dân của mình khỏi tay ta được đâu."
[18]Chúng nói lớn tiếng trong ngôn
ngữ của người Giu-đa đang ở trên
đầu tường thành để làm cho họ
hoang mang lo sợ và khủng hoảng
tinh than, hầu có thể tấn công chiếm
thành. [19]Chúng nói về Đức Chúa
Trời của Giê-ru-sa-lem như thể nói
về các thần của các dân trên thế
gian, bởi các thần ấy chỉ là sản phẩm
do tay người ta làm ra.

Sên-na-kê-ríp Bị Bại và Chết

[20]Bấy giờ Vua Hê-xê-ki-a và Tiên
Tri I-sa-gia con của A-mô cất tiếng
lớn hướng lên trời khẩn nguyện và
kêu cầu. [21]CHÚA bèn sai một thiên sứ
của Ngài đến trong trại quân của vua
A-sy-ri và giết tất cả các chiến sĩ
dũng mãnh, các tướng tá, và các sĩ
quan của hắn. Vì thế hắn phải trở về
nước của hắn trong nhục nhã. Khi
hắn vào đền thờ thần của hắn để
cúng bái, các con của hắn đã dùng
gươm đâm chết hắn trong đó. [22]Như
vậy CHÚA đã giải cứu Hê-xê-ki-a và
dân cư Giê-ru-sa-lem khỏi tay Sên-
na-kê-ríp vua A-sy-ri, và khỏi mọi kẻ
thù khác. Ngài ban cho ông được
bình an tứ phía. [23]Nhiều người
mang các của lễ đến Giê-ru-sa-lem
dâng lên CHÚA và các quà quý giá
cống hiến Hê-xê-ki-a vua Giu-đa. Từ
đó ông được mọi dân chung quanh
nể trọng.

Hê-xê-ki-a Bị Bịnh và Được Chữa Lành

[24]Trong những ngày ấy Hê-xê-ki-a
bị bịnh và gần chết. Ông cầu
nguyện với CHÚA. Ngài đáp lời ông
và ban cho ông một dấu hiệu.
[25]Nhưng Hê-xê-ki-a không báo đáp
ơn lành ông đã nhận được, vì lòng
ông kiêu ngạo. Vì thế một cơn thịnh
nộ đã giáng trên ông, cùng trên Giu-
đa và Giê-ru-sa-lem. [26]Hê-xê-ki-a bèn
hạ lòng kiêu ngạo của ông xuống; cả
ông và dân cư ở Giê-ru-sa-lem đều
làm như thế. Do đó, suốt thời gian
còn lại của triều đại Hê-xê-ki-a, cơn
thịnh nộ của CHÚA đã ngưng giáng
xuống.

Sự Giàu Sang của Hê-xê-ki-a

[27]Hê-xê-ki-a rất giàu có và được
tôn trọng. Ông xây cất các nhà kho
để chứa bạc, vàng, bảo ngọc, thuốc
thơm, thuẫn khiên, và mọi thứ quý
giá. [28]Ông xây các vựa lẫm để chứa
lúa gạo, rượu mới, và dầu ô-liu. Ông
cất các chuồng cho các đàn bò, và
các ràn cho các đàn chiên. [29]Ngoài
ra, ông xây cho ông nhiều thành, và
mua cho ông nhiều đàn chiên và
đàn bò, vì CHÚA ban cho ông nhiều
của cải. [30]Chính Hê-xê-ki-a nầy là
người đã ngăn chặn thượng nguồn
của Suối Ghi-hôn và dẫn nước chảy
ngầm xuống phía tây của Thành Đa-
vít. Hê-xê-ki-a được thành công
trong mọi việc tay ông làm.
[31]Tuy nhiên khi các sứ giả do
những kẻ cầm quyền ở Ba-by-lôn
phái đến để tìm hiểu về những việc
lạ lùng đã xảy xa trong xứ, Đức Chúa
Trời đã tạm lìa khỏi ông, để xem
trong thâm tâm ông, lòng ông thật
sự tin kính Ngài như thể nào.

Kết Thúc Triều Đại Hê-xê-ki-a
(2 Vua 20:20-21)

[32]Những hoạt động khác của Hê-
xê-ki-a, đặc biệt những việc tốt ông
làm, này, chúng đều được chép
trong Khải Tượng của Tiên Tri I-sa-
gia con của A-mô, một phần trong
sách Các Vua của Giu-đa và I-sơ-ra-
ên. [33]Hê-xê-ki-a an giấc với tổ tiên
ông. Người ta chôn ông trong các
hang mộ trên cao dành cho con
cháu của Đa-vít. Toàn dân Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem đến tỏ lòng tôn kính
ông trong tang lễ. Sau đó Ma-na-se
con trai ông lên ngôi kế vị.

33

Triều Đại của Ma-na-se
(2 Vua 21:1-18)

[1]Ma-na-se được mười hai tuổi khi
lên ngai làm vua. Ông trị vì năm
mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem.
[2]Ông làm những điều gian tà tội lỗi
trước mặt CHÚA, bắt chước những
điều gớm ghiếc của các dân CHÚA đã
đuổi đi trước mặt người I-sơ-ra-ên.
[3]Ông xây lại các tế đàn trên những
nơi cao mà Hê-xê-ki-a cha ông đã
dẹp bỏ. Ông xây dựng lại các bàn
thờ cho Thần Ba-anh, và các trụ thờ
cho Nữ Thần A-sê-ra. Ông quỳ
xuống sup lạy tất cả các thần tinh tú
và thờ phượng chúng. [4]Ông xây

dựng các bàn thờ để thờ các tà thần ngay trong khu vực Đền Thờ CHÚA, nơi CHÚA đã phán, "Giê-ru-sa-lem là nơi danh Ta sẽ ngự đời đời." [5]Ông xây các bàn thờ cho các thần tinh tú trên trời trong hai sân của Đền Thờ CHÚA. [6]Ông cũng bắt các con trai thơ dại của ông đem thiêu trong lửa để cúng thần trong Thung Lũng Bên Hin-nôm. Ông tin phù thủy, chiêm tinh, thầy bói; ông cầu hỏi đồng bóng và thầy pháp. Ông làm nhiều điều gian tà tội lỗi trước mặt CHÚA, chọc Ngài nổi giận. [7]Ông lấy hình tượng ông đã làm và đem đặt trong Đền Thờ Đức Chúa Trời, nơi Đức Chúa Trời đã phán với Đa-vít và Sa-lô-môn con trai ông ấy, "Trong Đền Thờ nầy ở Giê-ru-sa-lem, nơi Ta đã chọn trong tất cả các chi tộc của I-sơ-ra-ên, nơi Ta sẽ đặt danh Ta tại đó đời đời, [8]Ta sẽ không để cho bàn chân của dân I-sơ-ra-ên rời khỏi đất Ta đã định cho tổ tiên chúng, nếu chúng cẩn thận làm theo mọi điều trong luật pháp, luật lệ, và mạng lịnh mà Ta đã truyền cho chúng qua Mô-sê."

[9]Nhưng Ma-na-se đã xúi giục dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem làm những điều gian tà tội lỗi hơn tất cả các dân mà CHÚA đã tiêu diệt trước mặt dân I-sơ-ra-ên. [10]CHÚA phán với Ma-na-se và dân của ông, nhưng họ không nghe. [11]Vì thế CHÚA đã đem các vị chỉ huy quân đội của vua A-sy-ri đến bắt Ma-na-se, đóng gông ông lại, lấy xích đồng xiềng ông lại, rồi đem ông qua By-by-lôn.

[12]Bấy giờ trong cơn khốn quẫn ông tìm kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của ông. Ông hết sức hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời của tổ tiên ông. [13]Ông cầu nguyện với Ngài; ông tha thiết cầu xin Ngài. Ngài đã nghe tiếng kêu cầu của ông và làm cho ông được trở về lại Giê-ru-sa-lem trong vương quốc của ông. Bấy giờ Ma-na-se nhận biết chỉ có CHÚA mới là Đức Chúa Trời của ông.

[14]Sau đó, ông xây lại tường thành bên ngoài Thành Đa-vít, ở phía tây của Ghi-hôn, trong thung lũng, cho đến lối vào Cổng Cá, rồi tiếp tục xây vòng quanh Đồi Ô-phên. Ông xây bức tường ấy lên thật cao. Sau đó ông đặt các vị chỉ huy quân đội trong tất cả các thành kiên cố của Giu-đa. [15]Ông dẹp bỏ các thần ngoại bang và hình tượng ra khỏi khu vực Đền Thờ CHÚA, và tất cả các bàn thờ mà ông đã xây trên núi của Đền Thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem và quăng chúng ra ngoài thành. [16]Ông sửa sang lại bàn thờ CHÚA, rồi dâng trên đó các của lễ cầu an và các của lễ tạ ơn. Ông truyền cho dân Giu-đa phải thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [17]Tuy nhiên, dân chúng vẫn còn tiếp tục dâng các thú vật hiến tế ở các tế đàn trên những nơi cao, mặc dù họ chỉ dâng chúng lên CHÚA, Đức Chúa Trời của họ.

[18]Những sinh hoạt khác của Ma-na-se, lời cầu nguyện của ông dâng lên Đức Chúa Trời, những lời của các đấng tiên kiến đã nhân danh CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, nói với ông, này, chúng đều được chép trong sách Sử Ký của Các Vua I-sơ-ra-ên.

[19]Lời cầu nguyện của ông và thế nào ông đã được nhậm lời cầu xin, cũng như tất cả các tội lỗi của ông và các vi phạm của ông, những chỗ ông xây cất các tế đàn trên những nơi cao, những nơi ông xây các trụ thờ cho Nữ Thần A-sê-ra và các hình tượng trước khi ông hạ mình xuống, này, chúng đều được chép trong sách Sử Ký của Các Đấng Tiên Kiến. [20]Ma-na-se an giấc với tổ tiên ông. Người ta chôn ông trong cung điện của ông. A-môn con trai ông lên ngai kế vị.

Triều Đại của A-môn
(2 Vua 21:19-26)

[21]A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì hai năm tại Giê-ru-sa-lem. [22]Ông làm những điều gian tà trước mặt CHÚA, như cha của ông đã làm, vì A-môn dâng các thú vật hiến tế cho các hình tượng mà cha ông đã làm, và ông thờ lạy chúng. [23]Ông không hạ mình xuống trước mặt CHÚA như cha của ông đã hạ mình xuống, nhưng A-môn phạm tội càng ngày càng nhiều hơn. [24]Các tôi tớ của ông đã lập mưu làm phản ông. Chúng đã ám sát ông ngay trong cung điện của ông. [25]Nhưng dân trong nước đã xử tử tất cả những kẻ đã thực hiện âm mưu

ám sát Vua A-môn. Sau đó dân trong nước đã lập Giô-si-a con trai ông lên ngôi làm vua kế vị.

34

Triều Đại của Giô-si-a
(2 Vua 22:1-2)

[1]Giô-si-a được tám tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. [2]Ông làm điều tốt trước mặt CHÚA và bước đi trong các đường lối của Đa-vít tổ tiên ông, không quay qua bên phải hoặc bên trái.

[3]Năm thứ tám triều đại của ông, dù lúc đó ông chỉ là một thiếu niên, ông bắt đầu tìm kiếm Đức Chúa Trời của Đa-vít tổ tiên ông. Đến năm thứ mười hai ông bắt đầu làm sạch khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem các tế đàn trên những nơi cao, các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra, các tượng chạm, và các tượng đúc của các tà thần. [4]Dưới sự chỉ huy trực tiếp của ông, người ta đập nát các bàn thờ của Thần Ba-anh. Ông hủy phá các bàn thờ dâng hương trên các nơi đó, và ông đập ra thành mảnh vụn các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra, các tượng chạm, và các tượng đúc. Ông nghiền chúng ra thành bụi và đem rắc trên mộ của những kẻ đã dâng các thú vật hiến tế cho chúng. [5]Ông thiêu xương các tư tế của các thần ấy trên các bàn thờ chúng đã dùng để dâng các thú vật hiến tế cho thần tượng. Vậy ông tẩy sạch khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sự thờ lạy tà thần. [6]Sau đó ông đến các thành trong lãnh thổ của Ma-na-se, Ép-ra-im, Si-mê-ôn, và tận miền Náp-ta-li, cùng những nơi đổ nát hoang tàn chung quanh chúng và cũng làm như vậy. [7]Ông đập đổ tan tành các bàn thờ thần tượng và các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra. Ông nghiền nát các hình tượng ra thành bụi và phá hủy tất cả các bàn thờ dâng hương cho các thần tượng trong khắp nước I-sơ-ra-ên; sau đó ông trở về Giê-ru-sa-lem.

Công Trình Tu Bổ Đền Thờ
(2 Vua 22:3-7)

[8]Vào năm thứ mười tám của triều đại ông, sau khi đã làm sạch khỏi xứ và Đền Thờ sự thờ lạy tà thần, ông sai Sa-phan con của A-xa-li-a, Ma-a-sê-gia thị trưởng của kinh thành, và Giô-a con của Giô-a-ha quan ký lục lo việc sửa sang Đền Thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của ông. [9]Họ đến gặp Thượng Tế Hinh-ki-a để trao số tiền dân đã đem dâng ở Nhà Đức Chúa Trời mà những người Lê-vi chịu trách nhiệm giữ cửa đã nhận được do dân từ các chi tộc Ma-na-se, Ép-ra-im, những người còn sót lại của I-sơ-ra-ên, toàn dân Giu-đa, Bên-gia-min, và dân cư Giê-ru-sa-lem đem đến dâng. [10]Họ trao số tiền đó tận tay những người có uy tín trông coi việc sửa sang Đền Thờ CHÚA. Những người đó dùng tiền ấy trả công cho những thợ sửa chữa và chỉnh trang Đền Thờ. [11]Họ trao số tiền đó cho các thợ mộc và thợ nề để mua đá tảng đẽo sẵn, gỗ để làm sườn nhà và đà ngang cho các tòa nhà của Đền Thờ mà các vua Giu-đa trước đã bỏ bê khiến bị suy sụp. [12]Những thợ đó đã làm việc rất tận tâm dưới sự điều động của Gia-hát và Ô-ba-đi-a, hai người Lê-vi dòng dõi của Mê-ra-ri, cùng với sự giám thị của Xê-ca-ri-a và Mê-shu-lam con cháu của Kê-hát. Những người Lê-vi khác, tất cả vốn là những nhạc sĩ tài ba, [13]được lập làm quản đốc những người khuân vác và làm giám thị các nhân công trong mọi công tác tái thiết. Một số người Lê-vi khác nữa làm thư ký, quản lý, và người giữ cửa.

Tìm Được Sách Luật Pháp
(2 Vua 22:8-13)

[14]Trong khi họ lấy tiền dân chúng đã dâng ở Đền Thờ CHÚA ra đếm để trao cho ông, Tư Tế Hinh-ki-a cho họ biết ông đã tìm được cuộn sách Luật Pháp mà CHÚA đã ban cho dân qua Mô-sê. [15]Hinh-ki-a nói với Quan Bí Thư Sa-phan, "Tôi đã tìm được cuộn sách Luật Pháp trong Đền Thờ CHÚA." Kế đó, Hinh-ki-a trao cuộn sách ấy cho Sa-phan. [16]Sa-phan mang cuộn sách ấy đến cho vua và báo cáo, "Mọi việc hoàng thượng giao cho các tôi tớ ngài, họ đều thi hành nghiêm túc. [17]Họ đã lấy hết số tiền đã nhận được ở Đền Thờ CHÚA và trao tận tay các giám thị và các nhân công." [18]Kế đó, Quan Bí Thư Sa-phan tâu với vua, "Tư Tế Hinh-ki-a

có trao cho hạ thần một cuộn sách."
Rồi Sa-phan đọc sách ấy cho vua
nghe. [19]Sau khi vua nghe những lời
ghi trong sách Luật Pháp, vua xé rách
y phục của ông. [20]Vua truyền lịnh
cho Hinh-ki-a, A-hi-cam con của Sa-
phan, Áp-đôn con của Mi-ca, Quan
Bí Thư Sa-phan, và A-sa-gia mưu sĩ
của vua rằng, [21]"Các ngươi hãy đi cầu
hỏi ý CHÚA cho ta và cho những
người còn sót lại trong I-sơ-ra-ên và
Giu-đa về những lời đã chép trong
cuộn sách tìm được ấy, vì cơn thịnh
nộ của CHÚA sẽ đổ xuống trên chúng
ta thật lớn thay, vì cha ông chúng ta
đã không vâng giữ những lời của
CHÚA mà làm theo mọi điều đã chép
trong sách ấy."

Tham Vấn Nữ Tiên Tri Hun-đa
(2 Vua 22:14-20)

[22]Vậy Hinh-ki-a và những người
vua sai đi với ông đến gặp Nữ Tiên
Tri Hun-đa. Bà là vợ của Sanh-lum
con của Tô-khát cháu của Hạc-ra,
người giữ các áo lễ của Đền Thờ. Bà
ấy đang ở Quận Nhì của Giê-ru-sa-
lem. [23]Bà nói với họ, "CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy: Hãy nói với người sai các ông
đến gặp tôi: [24]CHÚA phán thế nầy:
'Này, Ta sẽ đem tai họa giáng xuống
nơi nầy và trên dân cư ở nơi nầy, để
làm ứng nghiệm mọi lời nguyền rủa
đã chép trong sách mà người ta đã
đọc trước mặt vua Giu-đa. [25]Bởi vì
chúng đã quên Ta mà dâng hương
cho các thần khác. Chúng đã dùng
mọi tác phẩm do tay chúng làm ra
chọc giận Ta; vì thế cơn giận của Ta
trút ra ở nơi nầy, và nó sẽ không
nguôi đâu.' [26]Còn về vua Giu-đa,
người đã sai các ông đi cầu hỏi CHÚA,
đây là những gì các ông hãy nói với
người ấy: CHÚA, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy: 'Về những
lời ngươi đã nghe: [27]Vì lòng ngươi
mềm mại, ngươi đã hạ mình xuống
trước mặt Đức Chúa Trời khi nghe
những lời Ngài phán về nơi nầy và
dân cư ở nơi nay, ngươi đã hạ mình
xuống trước mặt Ta, ngươi đã xé
rách y phục của ngươi và khóc trước
mặt Ta,' CHÚA phán, [28]'Này, Ta sẽ
đem ngươi về với tổ tiên ngươi, và
ngươi sẽ được chôn cất bình an, mắt
ngươi sẽ không phải nhìn thấy
những tai họa Ta sẽ giáng xuống nơi
nầy và trên dân cư ở nơi nầy.'" Vậy
họ trở về thuật lại cho vua sứ điệp họ
đã nhận được.

Tái Lập Giao Ước
(2 Vua 23:1-20)

[29]Bấy giờ vua sai các sứ giả đi mời
tất cả các vị trưởng lão của Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem đến. [30]Kế đó vua với
toàn dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-
lem đi lên Đền Thờ CHÚA, với các tư
tế và những người Lê-vi, tức mọi
người, cả lớn lẫn nhỏ. Vua đọc cho
họ nghe mọi lời trong Sách Giao Ước
đã tìm được trong Đền Thờ CHÚA.
[31]Sau đó vua đứng tại chỗ của mình
và lập một giao ước trước mặt CHÚA,
hứa nguyện sẽ bước đi theo CHÚA,
vâng giữ các điều răn, các mạng lịnh,
và các luật lệ của Ngài một cách hết
lòng và hết linh hồn mình, và sẽ làm
theo mọi lời của giao ước đã ghi
trong sách. [32]Ông yêu cầu mọi người
sống ở Giê-ru-sa-lem và chi tộc Bên-
gia-min tuyên thệ sẽ làm theo như
thế. Vậy mọi người đang ở Giê-ru-sa-
lem lúc đó đều hứa nguyện sẽ vâng
giữ giao ước của Đức Chúa Trời, thần
của tổ tiên họ.
[33]Giô-si-a dẹp bỏ mọi thần tượng
gớm ghiếc ra khỏi toàn thể lãnh thổ
của dân I-sơ-ra-ên. Ông yêu cầu mọi
người sống trong lãnh thổ của dân I-
sơ-ra-ên lúc bấy giờ chỉ thờ phượng
một mình CHÚA, Đức Chúa Trời của
họ, mà thôi. Suốt những ngày của
đời ông, họ không lìa bỏ CHÚA, Đức
Chúa Trời của tổ tiên họ, nhưng
luôn tin thờ Ngài.

35

Cử Hành Lễ Vượt Qua

[1]Giô-si-a cử hành Lễ Vượt Qua để
nhớ ơn CHÚA tại Giê-ru-sa-lem. Họ
giết con vật hiến tế của Lễ Vượt Qua
vào ngày mười bốn tháng giêng.
[2]Ông lập các tư tế vào các chức vụ
của họ và khuyến khích họ lo việc
phụng vụ tại Đền Thờ CHÚA. [3]Ông
nói với người Lê-vi, những người có
bổn phận dạy dỗ toàn dân I-sơ-ra-
ên, những người đã được biệt riêng
ra thánh cho CHÚA, "Hãy để Rương
Thánh vào Đền Thờ mà Sa-lô-môn
con của Đa-vít vua I-sơ-ra-ên đã xây.

Bây giờ các ngươi không cần phải
khiêng Rương ấy cho nặng vai mình
nữa. Hãy để thì giờ lo phục vụ CHÚA,
Đức Chúa Trời của các ngươi, và hãy
phục vụ dân I-sơ-ra-ên của Ngài.
4Hãy theo thứ tự trong gia tộc các
ngươi và theo ban ngành của các
ngươi mà đến Đền Thờ để phục vụ
như Đa-vít vua I-sơ-ra-ên đã chỉ dạy,
và như Sa-lô-môn con vua ấy đã chỉ
bảo. 5Hãy đứng trong sân Đền Thờ
theo ban ngành của gia tộc các ngươi
để giúp đỡ đồng bào các ngươi,
những người đã được phân phối cho
mỗi gia tộc Lê-vi, để các ngươi giúp
đỡ họ khi họ đến thờ phượng. 6Hãy
giết các thú vật hiến tế của Lễ Vượt
Qua, hãy làm cho các ngươi ra
thánh, và hãy chuẩn bị đồng bào các
ngươi, để ai nấy có thể làm theo mọi
lời CHÚA đã dùng Mô-sê chỉ dạy."

7Giô-si-a góp phần bằng ba mươi
ngàn con chiên và dê, cùng ba ngàn
con bò, bắt từ các đàn súc vật của
ông, để dân dùng làm các con vật
hiến tế cho Lễ Vượt Qua. Tất cả các
thú vật đó đều do vua tặng. 8Các
triều thần của ông cũng tự ý góp
phần cho dân, cho các tư tế, và cho
những người Lê-vi. Hinh-ki-a, Xê-ca-
ri-a, và Giê-hi-ên, tức những người
điều hành công việc tại Đền Thờ của
Đức Chúa Trời, đã góp phần bằng
hai ngàn sáu trăm con chiên và dê,
cùng ba trăm con bò cho các tư tế,
để dùng làm các con vật hiến tế cho
Lễ Vượt Qua. 9Ngoài ra, Cô-na-ni-a,
hai em trai ông ấy là Sê-ma-gia và
Nê-tha-nên, cùng Ha-sa-bi-a, Giê-i-
ên, và Giô-xa-bát, các thủ lãnh của
người Lê-vi, cũng đã góp phần bằng
năm ngàn con chiên và dê, cùng
năm trăm con bò cho người Lê-vi, để
dùng làm các con vật hiến tế cho Lễ
Vượt Qua.

10Vậy mọi sự đã chuẩn bị sẵn
sàng: các tư tế đứng vào vị trí của họ,
và những người Lê-vi đứng theo ban
ngành của họ như lịnh vua đã
truyền. 11Họ bắt đầu giết các thú vật
hiến tế cho Lễ Vượt Qua. Các tư tế
nhận lấy máu và rảy trên bàn thờ,
còn những người Lê-vi thì lột da các
thú vật. 12Họ chia thịt các con thú
dâng làm của lễ thiêu cho các đơn vị
gia đình theo từng thị tộc trong dân
để dâng lên CHÚA như đã chép trong
Sách của Mô-sê. Họ cũng làm tương
tự với các con bò. 13Họ nướng thịt
con vật hiến tế của Lễ Vượt Qua trên
lửa như đã quy định. Còn các vật
thánh khác, họ nấu trong các nồi,
các vạc, và các chảo; nấu xong họ vội
vàng đem phân phát cho dân. 14Sau
cùng, họ chuẩn bị phần cho họ và
cho các tư tế, bởi vì các tư tế trong
dòng dõi A-rôn đã bận rộn dâng các
của lễ thiêu và thiêu mỡ cho đến tối.
Vậy những người Lê-vi đã chuẩn bị
phần cho họ và cho các tư tế trong
dòng dõi A-rôn.

15Các ca sĩ trong ca đoàn, con
cháu của A-sáp, đứng ở vị trí của họ
mà ca ngợi, theo lệnh của Đa-vít, A-
sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun đấng
tiên kiến của vua. Những người giữ
cửa vẫn ở các cửa và không phải rời
khỏi vị trí của họ, vì những người Lê-
vi bà con của họ đã chuẩn bị sẵn
phần cho họ và mang đến cho họ.

16Thế là nội ngày hôm đó họ đã
cử hành đại lễ rất chu đáo để nhớ ơn
CHÚA, gồm việc giữ Lễ Vượt Qua và
dâng các của lễ thiêu trên bàn thờ
CHÚA như Vua Giô-si-a đã truyền.
17Lúc đó, những người I-sơ-ra-ên
hiện diện đã giữ Lễ Vượt Qua và Lễ
Bánh Không Men bảy ngày. 18Chưa
bao giờ có Lễ Vượt Qua nào được tổ
chức quy mô như thế trong I-sơ-ra-
ên, kể từ thời của Tiên Tri Sa-mu-ên
cho đến bấy giờ; cũng không một
vua I-sơ-ra-ên nào đã giữ Lễ Vượt
Qua như Giô-si-a đã giữ, tức có các tư
tế, có những người Lê-vi, và toàn
dân Giu-đa và I-sơ-ra-ên về tham dự
chung với dân cư Giê-ru-sa-lem. 19Lễ
Vượt Qua ấy đã được giữ trong năm
thứ mười tám của triều đại Giô-si-a.

Giô-si-a Bị Na-cô Đánh Bại và Qua Đời

20Sau tất cả các việc đó, sau khi
Giô-si-a đã sửa sang xong Đền Thờ,
Nê-cô vua Ai-cập kéo quân lên để
giao chiến ở Cạt-kê-mít, bên bờ Sông
Ơ-phơ-rát. Giô-si-a kéo quân ra để
chặn đánh ông ấy. 21Nê-cô sai sứ giả
đến nói với ông, "Thưa vua Giu-đa,
tôi với ông nào có chuyện xích mích
gì chăng? Ngày nay tôi kéo quân lên
đây không phải để giao chiến với
ông, nhưng để đối phó với một
vương quốc đang gây chiến với tôi.

Đức Chúa Trời đã truyền cho tôi phải kéo quân đi gấp rút. Vậy xin ông đừng can thiệp vào công việc của Đức Chúa Trời, Đấng đang ở với tôi, kẻo Ngài sẽ tiêu diệt ông."
22Nhưng Giô-si-a không nghe lời ông ấy. Ông cải trang và kéo quân ra nghinh chiến. Ông không nghe những lời của Nê-cô đã nhận từ miệng Đức Chúa Trời truyền lại. Vì thế ông kéo quân ra đón đánh quân Ai-cập trong Thung Lũng Mê-ghi-đô. 23Quân xạ tiễn của Ai-cập bắn trúng Vua Giô-si-a. Vua bèn nói với các tôi tớ ông, "Hãy đem ta ra khỏi mặt trận, vì ta đã bị trọng thương." 24Các tôi tớ của ông đem ông ra khỏi xe chiến mã của ông, họ đặt ông trên một xe chiến mã khác, rồi chở ông về Giê-ru-sa-lem. Về đến nơi thì ông tắt thở. Ông được chôn trong mộ của tổ tiên ông. Toàn thể Giu-đa và Giê-ru-sa-lem để tang than khóc Giô-si-a.
25Giê-rê-mi-a đã làm một bài ai ca để khóc Giô-si-a. Tất cả các ca viên, nam lẫn nữ, đều nhắc đến Giô-si-a trong những bài ai ca của họ cho đến ngày nay. Từ đó họ làm cho những bài ai ca trở thành một truyền thống trong I-sơ-ra-ên, và này, họ đã ghi bài ai ca đó vào Tập Ai Ca.
26Những hoạt động khác của Giô-si-a, những việc tốt ông làm theo những điều đã chép trong Luật Pháp của CHÚA, 27những hoạt động của ông, từ đầu đến cuối, này, chúng đều được chép trong sách Các Vua của I-sơ-ra-ên và Giu-đa.

36

Triều Đại của Giê-hô-a-ha
(2 Vua 23:30-34)

1Sau đó dân trong xứ lập Giê-hô-a-ha con của Giô-si-a lên ngôi làm vua kế vị. 2Giê-hô-a-ha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. 3Vua Ai-cập truất phế ông tại Giê-ru-sa-lem và phạt cả nước phải nộp triều cống ba ngàn bốn trăm ký[a] bạc và ba mươi bốn ký[b] vàng.
4Vua Ai-cập lập Ê-li-a-kim em của Giê-hô-a-ha làm vua trị vì dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, và đổi tên ông ấy thành Giê-hô-gia-kim. Nê-cô bắt Giê-hô-a-ha anh ông đem lưu đày ở Ai-cập.

Triều Đại của Giê-hô-gia-kim
(2 Vua 23:36-24:6)

5Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của ông. 6Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn lên đánh ông và dùng xích đồng xiềng ông lại và đem ông qua Ba-by-lôn. 7Nê-bu-cát-nê-xa lấy các vật dụng trong Đền Thờ CHÚA đem qua Ba-by-lôn và để chúng trong cung điện của ông tại Ba-by-lôn.
8Các sinh hoạt khác của Giê-hô-gia-kim, những việc gớm ghiếc ông làm, những điều bất lợi cho ông, này, chúng đều được chép trong sách Các Vua của I-sơ-ra-ên và Giu-đa. Giê-hô-gia-kin con trai ông lên ngôi kế vị.

Triều Đại của Giê-hô-gia-kin
(2 Vua 24:8-17)

9Giê-hô-gia-kin được mười tám[c] tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA. 10Vào mùa xuân năm sau, Vua Nê-bu-cát-nê-xa sai quân đến bắt ông và đem ông qua Ba-by-lôn cùng các vật dụng có giá trị trong Đền Thờ CHÚA. Sau đó, ông ấy lập Xê-đê-ki-a chú[d] của ông lên làm vua của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Triều Đại của Xê-đê-ki-a
(2 Vua 24:18-20; Giê 52:1-3)

11Xê-đê-ki-a được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi làm vua. Ông trị vì mười một năm tại Giê-ru-sa-lem. 12Ông làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời của ông. Ông không hạ mình khiêm tốn trước mặt Tiên Tri Giê-rê-mi-a, người nói lại với ông những lời phán ra từ miệng CHÚA. 13Ông nổi lên phản lại Vua Nê-bu-cát-nê-xa, người đã bắt ông nhân danh Đức Chúa Trời thề sẽ tuyệt đối trung thành. Ông cứng cổ

[a] nt: 100 ta-lâng bạc
[b] nt: 1 ta-lâng vàng
[c] nt: tám tuổi (2 Vua 24:8)
[d] nt: anh em *hay* bà con (2 Vua 24:17)

và cứng lòng chống lại CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. [14]Ngoài ra,
tất cả trưởng tế và dân chúng đều đã
phạm tội rất nặng. Họ làm theo mọi
điều gớm ghiếc để thờ lạy các thần
tượng của các dân chung quanh. Họ
làm ô uế Đền Thờ CHÚA, nơi Ngài đã
biệt riêng ra thánh tại Giê-ru-sa-lem.

Giê-ru-sa-lem Bị Sụp Đổ
(2 Vua 25:1-21; Giê 52:3-11)

[15]CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên
họ, đã liên tục[a] sai các sứ giả đến
cảnh cáo họ, vì Ngài thương xót dân
Ngài và nơi Ngài ngự. [16]Nhưng họ
nhạo báng các sứ giả của Đức Chúa
Trời, khinh bỉ các lời Ngài, và chế
giễu các tiên tri Ngài, cho đến khi
cơn thịnh nộ của CHÚA đã nổi phừng
lên chống lại dân Ngài, bấy giờ thì
đã vô phương cứu chữa. [17]Vì thế
Ngài đã sai vua dân Canh-đê đến
đánh họ, dùng gươm giết chết các
trai tráng của họ ngay trong khu đền
thánh. Ngài không thương xót
thanh niên hay thiếu nữ, già cả hay
bịnh tật. Ngài phó tất cả họ vào tay
ông ấy. [18]Tất cả vật dụng trong Đền
Thờ Đức Chúa Trời, bất kể lớn hay
nhỏ, các đồ vật trong các kho báu
của Đền Thờ CHÚA, trong các kho
tàng của vua, và trong các kho tàng
của bầy tôi của vua, ông lấy tất cả và
mang qua Ba-by-lôn. [19]Sau đó,
chúng lấy lửa phóng hỏa Đền Thờ
Đức Chúa Trời. Chúng đập phá
tường thành Giê-ru-sa-lem đổ xuống,
đốt rụi mọi lâu đài dinh thự trong
thành, và phá hủy tất cả những gì có
giá trị trong thành. [20]Ông bắt tất cả
những kẻ thoát khỏi lưỡi gươm và
đem qua Ba-by-lôn để làm tôi đòi
cho ông và cho con cháu ông ở đó,
cho đến khi vương quốc Ba-tư được
thành lập, [21]để làm ứng nghiệm
những lời CHÚA đã phán qua miệng
Giê-rê-mi-a. Như vậy đất được
hưởng thời kỳ nghỉ sa-bát; suốt thời
gian bảy mươi năm bị bỏ hoang, đất
được nghỉ sa-bát.

Sy-ru Tuyên Bố Phóng Thích Người Do-thái Bị Lưu Đày
(Êxra 1:1-4)

[22]Năm thứ nhất của triều đại Sy-ru
vua Ba-tư, để lời CHÚA đã phán qua
miệng Giê-rê-mi-a được ứng nghiệm,
CHÚA cảm động lòng[b] Sy-ru vua Ba-tư
khiến ông ban hành một chiếu chỉ
thông báo trong khắp đế quốc của
ông. Chiếu chỉ ấy viết rằng, [23]"Sy-ru
vua Ba-tư truyền thế nầy: CHÚA, Đức
Chúa Trời ở trên trời, đã ban cho ta
mọi vương quốc trên đất. Ngài đã
truyền cho ta phải xây cho Ngài một
đền thờ ở Giê-ru-sa-lem trong xứ
Giu-đa. Vậy ai trong các ngươi là con
dân Ngài, nguyền xin CHÚA, Đức
Chúa Trời của người ấy, ở với người
ấy. Người ấy hãy đi lên..."

[a] nt: dậy sớm và sai người đi (*thành ngữ*)

[b] nt: dấy động tâm linh

Ê-XƠ-RA

1

Chấm Dứt Cuộc Lưu Đày

[1]Vào năm thứ nhất[a] của triều đại Sy-ru vua Ba-tư, để lời CHÚA đã phán qua miệng Giê-rê-mi-a được ứng nghiệm,[b] CHÚA cảm động lòng[c] Sy-ru vua Ba-tư khiến ông ban hành một chiếu chỉ trong khắp đế quốc của ông. Chiếu chỉ ấy viết rằng, [2]"Sy-ru vua Ba-tư truyền thế nầy: CHÚA, Đức Chúa Trời trên trời, đã ban cho ta mọi vương quốc trên đất. Ngài đã truyền cho ta phải xây cho Ngài một Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa. [3]Vậy ai trong các ngươi là con dân Ngài, nguyền xin Đức Chúa Trời của người ấy ở với người ấy. Người ấy hãy đi lên Giê-ru-sa-lem ở Giu-đa để xây một Đền Thờ cho CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên; Ngài là Đức Chúa Trời ngự tại Giê-ru-sa-lem. [4]Những ai ở các nơi có người bị lưu đày còn sống sót hãy lấy bạc, vàng, của cải, và súc vật của mình giúp đỡ những người ấy, ngoài các của lễ lạc ý dâng cho Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem."

[5]Bấy giờ các trưởng tộc của Giu-đa và Bên-gia-min, các tư tế và những người Lê-vi, những người đã được Đức Chúa Trời giục lòng, bèn đứng dậy và trở về để xây dựng Đền Thờ cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem. [6]Tất cả những người chung quanh họ đều ủng hộ họ bằng các vật dụng bằng bạc và bằng vàng, của cải, súc vật, và các bửu vật, ngoài các của lễ lạc ý họ gởi dâng. [7]Ngoài ra, Vua Sy-ru cũng lấy ra các vật dụng thuộc về Đền Thờ CHÚA mà Nê-bu-cát-nê-xa đã lấy từ Giê-ru-sa-lem đem về đặt trong đền thờ các thần ông ấy; [8]Sy-ru vua Ba-tư truyền cho Quan Thủ Kho Mít-rê-đa đem các vật dụng ấy ra, kiểm kê, và trao tất cả cho Sết-ba-xa thủ lãnh của dân Do-thái. [9]Đây là số lượng các vật dụng ấy: ba mươi chén vàng, một ngàn chén bạc, hai mươi chín con dao, [10]ba mươi bát vàng, bốn trăm mười bát bạc hạng thường, và một ngàn vật dụng khác. [11]Tổng cộng được năm ngàn bốn trăm vật dụng bằng vàng và bằng bạc. Sết-ba-xa đem tất cả các vật dụng ấy và dẫn theo những người được phóng thích khỏi trình trạng lưu đày từ giã Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem.

2

Danh Sách Những Người Hồi Hương
(Nê 7:4-72)

[1]Sau đây là những người đã từ các tỉnh ở nơi lưu đày trở về. Họ là những người đã bị bắt đem đi lưu đày, tức bị Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn bắt đem sang Ba-by-lôn để lưu đày,[d] và được trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. [2]Cùng trở về với Xê-ru-ba-bên có Giê-sua, Nê-hê-mi-a, Sê-ra-gia, Rê-ê-lai-a, Mộc-đê-cai, Bin-san, Mít-pa, Bích-vai, Rê-hum, và Ba-a-nát.

Đây là số những người hồi hương trong dân I-sơ-ra-ên:

[3]Con cháu của Pa-rốt, hai ngàn một trăm bảy mươi hai người.
[4]Con cháu của Sê-pha-ti-a, ba trăm bảy mươi hai người.
[5]Con cháu của A-ra, bảy trăm bảy mươi lăm người.[e]
[6]Con cháu của Pa-hát Mô-áp, tức con cháu của Giê-sua và Giô-áp, hai ngàn tám trăm mười hai người.[f]
[7]Con cháu của Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người.
[8]Con cháu của Xát-tu, chín trăm bốn mươi lăm người.[g]
[9]Con cháu của Xác-cai, bảy trăm sáu mươi người.

---

[a] Khoảng 538 T.C.
[b] Giê 25:11-12; 29:10. Năm 605 T.C. dân Do-thái bị bắt đem lưu đày; năm 536 T.C. họ bắt đầu hồi hương; khoảng 70 năm
[c] nt: dấy động tâm linh
[d] Khoảng 605 T.C.
[e] Nêh 7:10 ghi 652 người
[f] Nêh 7:11 ghi 2818 người
[g] Nêh 7:13 ghi 845 người

10Con cháu của Ba-ni, sáu trăm bốn
mươi hai người.
11Con cháu của Bê-bai, sáu trăm hai
mươi ba người.[a]
12Con cháu của A-xơ-gát, một ngàn
hai trăm hai mươi hai người.[b]
13Con cháu của A-đô-ni-cam, sáu
trăm sáu mươi sáu người.[c]
14Con cháu của Bích-vai, hai ngàn
năm mươi sáu người.[d]
15Con cháu của A-đin, bốn trăm năm
mươi bốn người.[e]
16Con cháu của A-te, gia tộc của Hê-
xê-ki-a, chín mươi tám người.
17Con cháu của Bê-xai, ba trăm hai
mươi ba người.[f]
18Con cháu của Giô-ra, một trăm
mười hai người.
19Con cháu của Ha-sum, hai trăm hai
mươi ba người.
20Con cháu của Ghi-ba, chín mươi
lăm người.
21Con cháu của Bết-lê-hem, một trăm
hai mươi ba người.
22Dân Nê-tô-pha, năm mươi sáu
người.
23Dân A-na-thốt, một trăm hai mươi
tám người.
24Con cháu của A-ma-vết, bốn mươi
hai người.
25Con cháu của Ki-ri-át A-rim, Kê-phi-
ra, và Bê-e-rốt, bảy trăm bốn mươi
ba người.
26Con cháu của Ra-ma và Ghê-ba, sáu
trăm hai mươi mốt người.
27Dân Mích-mác, một trăm hai mươi
hai người.
28Dân Bê-tên và Ai, hai trăm hai
mươi ba người.[g]
29Con cháu của Nê-bô, năm mươi hai
người.
30Con cháu của Mắc-bích, một trăm
năm mươi sáu người.
31Con cháu của Ê-lam khác, một
ngàn hai trăm năm mươi bốn
người.
32Con cháu của Ha-rim, ba trăm hai
mươi người.
33Con cháu của Lô, Ha-đi, và Ô-nô,
bảy trăm hai mươi lăm người.[h]
34Con cháu của Giê-ri-cô, ba trăm
bốn mươi lăm người.
35Con cháu của Sê-na-a, ba ngàn sáu
trăm ba mươi người.[i]

36Về các tư tế:

con cháu của Giê-đa-gia, gia tộc của
Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba
người.
37Con cháu của Im-me, một ngàn
năm mươi hai người.
38Con cháu của Pát-khua, một ngàn
hai trăm bốn mươi bảy người.
39Con cháu của Ha-rim, một ngàn
mười bảy người.
40Những người Lê-vi: con cháu của
Giê-sua và Cát-mi-ên, gia tộc của
Hô-đê-va, bảy mươi bốn người.
41Những người ca hát thờ phượng:
con cháu của A-sáp, một trăm hai
mươi tám người.[j]
42Con cháu của những người canh
cửa: con cháu của Sanh-lum, con
cháu của A-te, con cháu của Tanh-
môn, con cháu của Ạc-cúp, con
cháu của Ha-ti-ta, con cháu của
Sô-bai, một trăm ba mươi chín
người.[k]
43Những người phục vụ tại Đền Thờ:
con cháu của Xi-ha, con cháu của
Ha-su-pha, con cháu của Ta-ba-ốt,
44con cháu của Kê-rô, con cháu
của Si-a-ha,[l] con cháu của Pa-đôn,
45con cháu của Lê-ba-na, con cháu
của Ha-ga-ba, con cháu của Ạc-
cúp, 46con cháu của Ha-gáp, con
cháu của Sam-lai, con cháu của
Ha-nan, 47con cháu của Ghít-đên,
con cháu của Ga-ha, con cháu của
Rê-a-gia, 48con cháu của Rê-xin,
con cháu của Nê-cô-đa, con cháu
của Ga-xam, 49con cháu của U-xa,
con cháu của Pa-sê-a, con cháu
của Bê-sai, 50con cháu của Át-na,
con cháu của Mê-u-nim, con cháu
của Nê-phi-sim, 51con cháu của
Bác-búc, con cháu của Ha-cu-pha,
con cháu của Hạc-hưa, 52con cháu
của Ba-xơ-lút, con cháu của Mê-hi-
đa, con cháu của Hạc-sa, 53con
cháu của Ba-cốt, con cháu của Si-

[a] Nêh 7:16 ghi 628 người
[b] Nêh 7:17 ghi 2322 người
[c] Nêh 7:18 ghi 667 người
[d] Nêh 7:19 ghi 2067 người
[e] Nêh 7:20 ghi 655 người
[f] Nêh 7:23 ghi 324 người
[g] Nêh 7:32 ghi 123 người
[h] Nêh 7:37 ghi 721 người
[i] Nêh 7:38 ghi 3930 người
[j] Nêh 7:44 ghi 148 người
[k] Nêh 7:45 ghi 138 người
[l] Nêh 7:47 ghi *Sí-a*

sê-ra, con cháu của Tê-ma, 54con
cháu của Nê-xi-a, con cháu của
Ha-ti-pha.
55Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn:
con cháu của Sô-tai, con cháu của
Hạc-sô-phê-rết, con cháu của Pê-
ru-đa,[a] 56con cháu của Gia-a-la,
con cháu của Đạc-côn, con cháu
của Ghít-đên, 57con cháu của Sê-
pha-ti-a, con cháu của Hát-tin, con
cháu của Pô-kê-rết Ha-xê-ba-im,
con cháu A-mi.[b]
58Tất cả những người phục vụ ở Đền
Thờ và con cháu của các tôi tớ Sa-
lô-môn là ba trăm chín mươi hai
người.

59Có những người từ Tên Mê-la,
Tên Hạc-sa, Kê-rúp, Át-đôn, và Im-
me cùng đi lên, nhưng vì họ không
thể chứng minh được tổ tiên của họ
hoặc liên hệ huyết thống trong gia
tộc của họ, nên người ta không thể
xác định họ có phải là người I-sơ-ra-
ên chính thống hay không.

60Con cháu của Đê-la-gia, con cháu
của Tô-bi-a, con cháu của Nê-cô-
đa, sáu trăm năm mươi hai người.[c]
61Con cháu của các tư tế: con cháu
của Hô-ba-gia, con cháu của Hắc-
cô, con cháu của Ba-xi-lai. (Ông
nầy là người đã cưới một trong
các con gái của Ba-xi-lai người
Ghi-lê-át làm vợ, và ông đã đổi họ
để theo họ vợ.) 62Những người ấy
đã truy lục gia phả của họ, nhưng
họ không tìm thấy gia tộc của họ
được liệt kê trong đó, nên họ bị
loại ra khỏi hàng tư tế và bị xem
là không được tinh ròng để thi
hành chức vụ thánh. 63Do đó
quan tổng trấn truyền cho họ
không được ăn các món ăn cực
thánh cho đến khi được một tư tế
đứng ra dùng u-rim và thu-mim để
xác quyết.

64Tổng cộng cả hội chúng được
bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi
người, 65không kể bảy ngàn ba trăm
ba mươi bảy tôi trai và tớ gái. Trong
vòng họ cũng có hai trăm người,[d] cả
nam lẫn nữ, là thành viên của ca
đoàn thờ phượng.
66Họ có bảy trăm ba mươi sáu con
ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la,
67bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà,
và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con
lừa.
68Khi về đến Đền Thờ CHÚA ở Giê-
ru-sa-lem, một số vị trưởng gia tộc đã
tự động quyên góp một số tiền và
lập quỹ tái thiết Đền Thờ Đức Chúa
Trời ở vị trí cũ. 69Tùy theo khả năng
của mỗi người, họ đã dâng vào quỹ
tái thiết sáu mươi mốt ngàn miếng[e]
vàng, năm ngàn thỏi[f] bạc, và một
trăm bộ lễ phục cho các tư tế.
70Vậy các tư tế, những người Lê-vi,
những người ca hát, những người
canh cửa, và những người phục vụ ở
Đền Thờ đều định cư trong các thị
trấn của họ quanh thủ đô, còn tất cả
những người I-sơ-ra-ên còn lại đều
trở về định cư trong các thành của
họ khắp nơi trong xứ.

3

Tái Lập Sự Thờ Phượng Chúa

1Đến tháng bảy,[g] sau khi dân hồi
cư đã ổn định cuộc sống trong các
thành của họ rồi, dân chúng tập họp
về Giê-ru-sa-lem như một người.
2Bấy giờ Giê-sua con của Giô-xa-đắc
với bà con dòng họ cùng làm tư tế
với ông, và Xê-ru-ba-bên con của Sê-
anh-ti-ên và bà con dòng họ ông ấy
hiệp nhau xây dựng lại bàn thờ Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, để có thể
dâng các của lễ thiêu trên đó, như
đã quy định trong luật pháp của Mô-
sê người của Đức Chúa Trời. 3Họ xây
dựng lại bàn thờ trên nền cũ của nó.
Mặc dù họ sợ các dân tộc chung
quanh, họ vẫn dâng các của lễ thiêu
lên CHÚA, cả lễ buổi sáng lẫn lễ lúc
chiều tàn. 4Họ giữ Lễ Lều Tạm như
đã quy định. Họ dâng của lễ thiêu
hằng ngày theo số lượng luật lệ đã
quy định, như bổn phận phải làm
mỗi ngày. 5Sau đó, họ dâng các của
lễ thiêu hằng tuần, các của lễ thiêu
vào mỗi kỳ trăng mới và vào mỗi đại
lễ mà CHÚA đã biệt riêng ra thánh

[a] Nêh 7:57 ghi *Pê-ri-đa*
[b] Nêh 7:59 ghi *A-môn*
[c] Nêh 7:62 ghi 642 người
[d] Nêh 7:67 ghi 245 người
[e] nt: *đạc-kê-môn*, đơn vị tiền tệ thời xưa
[f] nt: *ma-nê*, đơn vị tiền tệ thời xưa
[g] Khoảng 537 T.C.

hằng năm. Ngoài ra, họ cũng dâng các của lễ vào những dịp đặc biệt, khi ai được cảm động tự ý muốn dâng hiến một của lễ cho CHÚA. [6]Họ bắt đầu dâng các của lễ thiêu cho CHÚA vào ngày mồng một tháng bảy. Lúc đó nền của Đền Thờ CHÚA vẫn chưa được xây dựng lại.

Xây Lại Đền Thờ

[7]Bấy giờ họ trả tiền cho các thợ hồ và các thợ mộc, cùng thức ăn, thức uống, và dầu cho dân Si-đôn và dân Ty-rơ, để chúng đốn gỗ bá-hương ở Li-băng, đem xuống biển, thả bè trôi xuống Giốp-pa, theo như sắc lệnh của Sy-ru vua Ba-tư đã cấp cho.

[8]Vậy bắt đầu từ tháng hai của năm thứ hai[a] kể từ khi họ hồi hương về đến Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên, và Giê-sua con của Giô-xa-đắc, cùng với đồng bào của họ, tức các tư tế, những người Lê-vi, và tất cả những người từ chốn lưu đày trở về đã khởi công xây lại nền Đền Thờ. Họ lập những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên[b] chịu trách nhiệm trông coi công việc xây cất Đền Thờ CHÚA. [9]Vậy Giê-sua, các con của ông, bà con dòng họ của ông, Cát-mi-ên và các con của ông, con cháu của Giê-hu-đa, con cháu của Hê-na-đát, các con của họ, và bà con dòng họ của họ là những người Lê-vi cùng nhau đứng dậy đảm trách việc giám thị các thợ xây dựng Nhà Đức Chúa Trời.

[10]Khi các thợ xây dựng bắt đầu xây lại nền của Đền Thờ CHÚA, các tư tế mặc lễ phục đứng tại vị trí của họ thổi kèn vang lừng để tôn ngợi CHÚA, những người Lê-vi con cháu của A-sáp dùng chũm chọe họa theo như Đa-vít vua của I-sơ-ra-ên đã chỉ dẫn, [11]trong khi đó ca đoàn ca hát đối đáp với nhau để dâng lời chúc tụng và tạ ơn CHÚA, "vì Ngài thật tốt, vì tình thương của Ngài đối với dân I-sơ-ra-ên còn đến đời đời." Toàn dân đáp lại bằng tiếng reo hò vang dội, để dâng lên lòng biết ơn CHÚA, vì nền Đền Thờ CHÚA đã được khởi công xây dựng lại. [12]Nhiều vị tư tế cao niên, các bô lão người Lê-vi, và các cụ trưởng thượng trong các gia tộc –tức những vị cao tuổi đã từng thấy Đền Thờ trước kia trên nền của nó– đã bật khóc lớn tiếng khi thấy Đền Thờ được khởi công xây lại; họ khóc to giữa tiếng reo mừng vang dội của đoàn dân đông đảo. [13]Vì thế người ta không thể phân biệt được tiếng reo hò vì vui mừng hay tiếng khóc to vì vui mừng, bởi dân chúng đã reo hò lớn tiếng và tiếng reo hò đã vang vọng thật xa.

4

Sự Chống Đối Công Cuộc Xây Dựng Lại Đền Thờ

[1]Khi những kẻ thù của người Giu-đa và người Bên-gia-min nghe rằng những người bị lưu đày nay đã trở về và đã khởi công xây lại Đền Thờ CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, [2]chúng đến gặp Xê-ru-ba-bên và các vị trưởng tộc và nói với họ, "Xin cho chúng tôi cùng xây dựng Đền Thờ với quý vị, vì chúng tôi cũng thờ phượng Đức Chúa Trời của quý vị như quý vị. Chúng tôi đã dâng các của tế lễ lên Ngài kể từ ngày Ê-sạc-hát-đôn[c] vua A-sy-ri đem chúng tôi đến định cư ở đây."

[3]Nhưng Xê-ru-ba-bên, Giê-sua, và tất cả các vị trưởng tộc của người I-sơ-ra-ên đáp với họ, "Quý vị sẽ không dự phần gì trong việc xây lại Đền Thờ cho Đức Chúa Trời của chúng tôi, nhưng chỉ chúng tôi sẽ xây dựng lại Đền Thờ cho CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, như Sy-ru[d] vua Ba-tư đã truyền cho chúng tôi."

[4]Bấy giờ dân đã cư ngụ sẵn trong xứ lấy làm bất mãn về quyết định của người Do-thái, vì thế chúng quyết tâm làm cho họ phải lo sợ trong việc tái xây dựng Đền Thờ. [5]Chúng hối lộ các mưu sĩ để bọn đó ton hót với vua hầu làm ngưng công cuộc tái xây dựng. Do đó công việc đã bị đình trệ suốt triều đại của Sy-ru vua Ba-tư mãi đến triều đại của Đa-ri-út[e] vua Ba-tư.

---

[a] Khoảng 536 T.C.
[b] Giảm tuổi vì ít người, Dân 4:3, 30 tuổi; Dân 8:24, sụt xuống 25 tuổi; ở đây chỉ còn 20 tuổi

[c] Ê-sạc-hát-đôn (681-669 T.C.)
[d] Sy-ru (559-530 T.C.)
[e] Đa-ri-út I (522-486 T.C.)

Chi Tiết về Nỗ Lực Cản Trở Việc Xây Dựng Lại Đền Thờ

6Vào triều đại của A-ha-suê-ru,[a] trong năm ông vừa mới đăng quang, chúng làm một bản cáo trạng gởi lên vu cáo dân Do-thái và Giê-ru-sa-lem.

7Trong thời của Ạc-ta-xẹc-xe:[b] Bích-lam, Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và đồng bọn của chúng đã viết một bản cáo trạng tâu với Ạc-ta-xẹc-xe vua Ba-tư. Bản cáo trạng ấy được viết bằng tiếng A-ram và dịch ra từ tiếng A-ram.

8Rê-hum tổng trấn và Sim-sai thư ký đã viết một văn thư tố cáo Giê-ru-sa-lem gởi lên Vua Ạc-ta-xẹc-xe với nội dung như sau:

9"Rê-hum tổng trấn, Sim-sai thư ký, các quan đồng liêu, các thẩm phán, các khâm sai, các viên chức chính quyền, các nhà lãnh đạo người Ba-tư, các nhà lãnh đạo người Ê-rết, các nhà lãnh đạo người Ba-by-lôn, các nhà lãnh đạo dân Su-san tức dân Ê-lam, 10và toàn thể các dân mà ngài Ốt-náp-pa vĩ đại và lừng danh đã trục xuất và đem đến định cư trong các thành ở Sa-ma-ri và trong các miền của tỉnh Bên Kia Sông,[c] đồng tấu:" 11(và đây là bản sao cáo trạng chúng đã gởi):

"Tâu Vua Ạc-ta-xẹc-xe:

Các tôi tớ của hoàng thượng, tức các dân sống trong tỉnh Bên Kia Sông kính lời chào thăm hoàng thượng. Bây giờ 12chúng thần xin kính trình để hoàng thượng được kính tường:

Bọn Do-thái rời khỏi hoàng thượng đã đến với chúng thần và chúng đã về tới Giê-ru-sa-lem. Hiện giờ chúng đang xây dựng lại cái thành phản loạn và gian ác ấy. Chúng sắp sửa xây xong các tường thành và đang xây sửa các nền móng của Đền Thờ. 13Kính tâu để hoàng thượng được tường rằng: nếu thành ấy được xây lại xong và các tường thành của nó được hoàn tất, thì chúng sẽ không nộp triều cống, không đóng thuế, và không nộp thuế lưu thông cho hoàng thượng nữa. Như vậy công quỹ của hoàng thượng sẽ bị thiệt thòi. 14Nay vì chúng thần được hưởng lộc của hoàng thượng,[d] chúng thần không nỡ nhìn thấy hoàng thượng phải bị thiệt hại, vì thế chúng thần đồng kính gởi bản báo cáo nầy lên hoàng thượng. 15Kính xin hoàng thượng cho lục lại trong văn khố của các tiên vương. Chúng thần tin rằng các văn kiện ấy sẽ cho hoàng thượng thấy rõ thành ấy quả là một thành phản loạn, đã gây nhiều phiền phức cho các tiên vương và các tỉnh, một thành có lịch sử chuyên môn dấy loạn, vì thế nó đã bị hủy diệt. 16Chúng thần xin quả quyết với hoàng thượng rằng một khi thành ấy được xây lại xong, và các tường thành của nó được hoàn tất, hoàng thượng sẽ bị mất hết cả tỉnh Bên Kia Sông."

17Thế là vua ban một sắc lệnh để trả lời:

"Gởi Rê-hum tổng trấn, Sim-sai thư ký, và tất cả các quan chức ở Sa-ma-ri và các miền khác trong tỉnh Bên Kia Sông:

Chào tất cả.

18Bức thư các ngươi gởi đến ta đã được dịch ra và đọc rõ trước mặt ta. 19Ta đã truyền cho lục trong văn khố và đã thấy thành ấy quả là thành có thành tích phản loạn chống lại các tiên vương. Thành ấy đúng là cái nôi của sự phản loạn và dấy nghịch. 20Giê-ru-sa-lem đã từng có các vua hùng cường trị vì ở đó. Dân trong các miền của tỉnh Bên Kia Sông đã từng nộp triều cống, đóng thuế, và nộp thuế lưu thông cho các vua ấy. 21Nay các ngươi hãy truyền lịnh của ta cho những người ấy rằng chúng phải đình chỉ ngay công việc tái thiết, để thành ấy không được xây dựng lại cho đến khi ta có quyết định mới. 22Các ngươi khá cẩn thận và chớ lơ đễnh thi hành việc nầy. Tại sao các ngươi để cho vua bị thiệt hại thêm?"

23Khi bản sao sắc lệnh của vua được đọc cho Rê-hum tổng trấn, Sim-sai thư ký, và bè lũ của chúng, chúng vội vàng kéo đến Giê-ru-sa-lem để gặp người Do-thái và dùng quyền lực cùng vũ lực bắt buộc họ

[a] Cũng gọi là Xẹc-xe (486-465 T.C.)
[b] Tức Ạc-ta-xẹc-xe I (465-424 T.C.)
[c] Sông Ơ-phơ-rát
[d] nt: được hưởng muối của hoàng cung

phải đình chỉ ngay công cuộc tái thiết. [24]Vậy công cuộc tái thiết Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đã bị ngưng trệ. Việc ấy đã bị gián đoạn mãi cho đến năm thứ hai[a] của triều đại Đa-ri-út vua Ba-tư.

5

Đền Thờ Được Tiếp Tục Xây Dựng

[1]Lúc ấy Tiên Tri Ha-gai[b] và Tiên Tri Xê-ca-ri-a[c] thuộc dòng dõi của I-đô đã nhân danh Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Đấng ngự trên họ, để nói tiên tri động viên người Do-thái. [2]Bấy giờ Xê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên và Giê-sua con của Giô-xa-đắc đứng dậy tiếp tục xây dựng lại Nhà Đức Chúa Trời ở Giê-ru-sa-lem. Họ có các vị tiên tri của Đức Chúa Trời hỗ trợ.

[3]Lúc đó Tát-tê-nai tổng trấn của tỉnh Bên Kia Sông, cùng với Sê-tha Bô-xê-nia, và đồng bọn của chúng đến nói với họ, "Ai cho phép các ông xây lại Đền Thờ nầy và tái thiết bức tường nầy?" [4]Chúng cũng hỏi họ, "Ai là những người chủ xướng việc xây dựng nầy?" [5]Nhưng mắt Đức Chúa Trời của họ đoái xem họ, các vị trưởng lão của dân Do-thái, nên họ không chịu bỏ dở công cuộc tái thiết cho đến khi họ gởi bản tường trình tâu với Đa-ri-út và nhận được văn thư phúc đáp của vua bày tỏ quyết định rõ ràng về việc ấy.

[6]Đây là bản sao bức thư của Tát-tê-nai tổng trấn của tỉnh Bên Kia Sông, cùng với Sê-tha Bô-xê-nia, và đồng bọn của chúng trong tỉnh Bên Kia Sông gởi cho Vua Đa-ri-út. [7]Chúng gởi cho vua một bức thư, nội dung như sau:

"Kính gởi Vua Đa-ri-út:

Kính chúc hoàng thượng được an khang thịnh vượng. [8]Chúng thần xin kính tâu để hoàng thượng được kính tường rằng: Chúng thần đã đến tỉnh Giu-đa, đến Đền Thờ Đức Chúa Trời vĩ đại. Dân ở đó đang xây cất Đền Thờ ấy bằng những khối đá lớn. Các cây đà đã được đặt trên đầu tường. Công việc xây cất ấy được thực hiện một cách rất cần mẫn và đang tiến hành cách tốt đẹp trong tay họ. [9]Chúng thần đã hỏi các trưởng lão của họ và nói với họ thế nầy, 'Ai cho phép các ông xây lại Đền Thờ nầy và tái thiết bức tường nầy?' [10]Chúng thần cũng hỏi họ, 'Ai là những người chủ xướng việc xây dựng nầy?' để chúng thần có tên những người cầm đầu của họ mà báo cáo. [11]Nhưng họ đã trả lời với chúng thần như thế nầy, 'Chúng tôi là tôi tớ của Đức Chúa Trời, Chủ Tể của trời và đất. Chúng tôi chỉ tái thiết ngôi đền nầy, vốn đã được xây dựng nhiều năm về trước, do một vua vĩ đại của I-sơ-ra-ên đã xây cất và hoàn tất. [12]Nhưng sau đó, vì tổ tiên của chúng tôi đã chọc Đức Chúa Trời trên trời nổi giận, nên Ngài đã trao chúng tôi vào tay Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn người Canh-đê. Vua ấy đã phá tan ngôi đền nầy, và bắt dân trong xứ đem lưu đày ở Ba-by-lôn. [13]Nhưng trong năm đầu của Sy-ru vua Ba-by-lôn, Vua Sy-ru đã ban một sắc lệnh truyền xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời. [14]Ngay cả các khí dụng bằng vàng và bằng bạc của Đền Thờ Đức Chúa Trời mà Nê-bu-cát-nê-xa đã lấy ra khỏi Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem và đem về để trong đền thờ ở Ba-by-lôn cũng đã được Vua Sy-ru lấy ra khỏi đền thờ ở Ba-by-lôn và trao cho một người tên là Sết-ba-xa, người mà vua ấy đã lập làm tổng trấn. [15]Vua ấy đã nói với ông ta, "Hãy lấy các khí dụng nầy và đi, đem để chúng trong Đền Thờ ở tại Giê-ru-sa-lem. Hãy xây dựng lại Đền Thờ Đức Chúa Trời trên chỗ cũ của đền ấy." [16]Vì thế Sết-ba-xa đã đến và xây dựng lại nền của Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem. Từ đó đến nay, công việc xây cất ấy vẫn còn diễn tiến, nhưng chưa hoàn tất.'

[17]Vậy bây giờ, nếu đẹp lòng hoàng thượng, kính xin hoàng thượng cho truy lục trong văn khố của triều đình tại Ba-by-lôn để xem Vua Sy-ru có thật sự ra sắc lệnh xây lại Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem hay không. Sau đó kính xin hoàng thượng cho chúng thần một văn thư xác nhận ý chỉ của hoàng thượng về việc nầy."

---

[a] Khoảng 520-519 T.C.
[b] Bắt đầu từ 29-8-520 T.C. (Hag 1:1) cho đến 18-12-520 T.C. (Hag 2:1, 10, 20)
[c] Khoảng tháng 10-11 năm 520 T.C. (Xêc 1:1)

6

Sắc Lệnh của Đa-ri-út

[1]Vậy Vua Đa-ri-út ra lịnh truy lục
trong các kho văn khố, nơi các bửu
vật được cất giữ ở Ba-by-lôn. [2]Người
ta tìm thấy ở Điện Éc-ba-ta-na trong
tỉnh Mê-đi-a một cuộn sách, trong đó
có viết thế nầy:
"Hồ sơ:
[3]'Năm thứ nhất của Vua Sy-ru, Vua
Sy-ru ban hành một sắc lệnh:
Về Đền Thờ Đức Chúa Trời tại
Giê-ru-sa-lem:
Hãy xây dựng đền ấy lại để làm
nơi dâng các con vật hiến tế. Hãy
xây dựng nền đền ấy thật vững chắc.
Chiều cao của đền sẽ ba mươi mét và
chiều rộng sẽ ba mươi mét.[a] [4]Đền sẽ
có ba hàng đá khối và một hàng gỗ
mới làm đà ngang. Mọi chi phí sẽ
được trang trải từ ngân quỹ của triều
đình. [5]Ngoài ra, tất cả các khí dụng
bằng vàng và bằng bạc trong Đền
Thờ Đức Chúa Trời mà Nê-bu-cát-nê-
xa đã lấy trong Đền Thờ tại Giê-ru-
sa-lem và mang về Ba-by-lôn phải
được trả lại, và phải đem về chỗ cũ
của chúng trong Đền Thờ ở Giê-ru-
sa-lem; món nào trả về chỗ nấy
trong Đền Thờ Đức Chúa Trời.'
[6]Vậy bây giờ, hỡi Tát-tê-nai tổng
trấn của tỉnh Bên Kia Sông, cùng Sê-
tha Bô-xê-nia, và các quan đồng liêu
của các người trong tỉnh Bên Kia
Sông: Hãy dang xa khỏi nơi đó.
[7]Chớ can thiệp vào việc xây lại Đền
Thờ Đức Chúa Trời. Hãy để tổng
trấn của người Do-thái và các trưởng
lão của người Do-thái xây lại Đền
Thờ Đức Chúa Trời trên chỗ cũ của
nó.
[8]Ngoài ra, ta ban lịnh nầy cho các
ngươi, để các ngươi biết phải làm gì
với các trưởng lão của dân Do-thái
trong việc xây lại Đền Thờ Đức Chúa
Trời:
Các ngươi hãy lấy tiền thuế nộp
cho triều đình của tỉnh Bên Kia Sông
trả các chi phí cho những người ấy.
Các ngươi khá làm việc ấy ngay, để
công việc xây cất Đền Thờ ấy không
bị chậm trễ. [9]Ngoài ra, những gì các
tư tế ở Giê-ru-sa-lem cần có để làm
các của lễ thiêu dâng lên Đức Chúa
Trời trên trời như các bò đực tơ, các
chiên đực, các chiên con, hoặc lúa
mì, muối, rượu, và dầu, các ngươi
khá cung cấp cho đầy đủ mỗi ngày,
chớ để bị thiếu, [10]hầu họ có thể dâng
các của lễ có mùi thơm lên Đức Chúa
Trời trên trời và cầu nguyện cho vua
và các hoàng tử được an khang
trường thọ.
[11]Ngoài ra, ta cũng ban lịnh nầy:
Bất cứ kẻ nào vi phạm sắc lệnh nầy,
hãy lấy một cây đà trong nhà nó,
dựng lên, và treo cổ nó trên đó; và vì
cớ nó dám vi phạm sắc lệnh nầy,
hãy biến nhà nó thành ra một chỗ
đổ phân.
[12]Cầu xin Đức Chúa Trời, Đấng đã
chọn đặt danh Ngài tại Giê-ru-sa-
lem[b] lật đổ mọi vua và mọi nước nào
dám thay đổi sắc lệnh nầy và dám
phá hủy Đền Thờ Đức Chúa Trời tại
Giê-ru-sa-lem.
Ta, Đa-ri-út, ban hành sắc lệnh
nầy. Các ngươi khá cẩn mẫn mà thi
hành."

Hoàn Tất Công Trình Xây Dựng Lại Đền Thờ

[13]Bấy giờ Tát-tê-nai tổng trấn của
tỉnh Bên Kia Sông, cùng Sê-tha Bô-
xê-nia, và các quan đồng liêu của họ
trong tỉnh Bên Kia Sông bèn thi
hành một cách chu đáo sắc lệnh của
vua đã ban ra. [14]Các trưởng lão của
người Do-thái đã tái thiết và thành
công dưới sự giảng dạy[c] của Tiên Tri
Ha-gai và Xê-ca-ri-a một người trong
dòng dõi của I-đô. Họ hoàn tất
chương trình xây cất theo lịnh Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên và theo sắc
lệnh của Sy-ru, Đa-ri-út, và Ac-ta-xęc-
xe vua của Ba-tư. [15]Vậy Đền Thờ ấy
đã được xây lại xong vào ngày mồng
ba tháng A-đa năm thứ sáu[d] của triều
đại Đa-ri-út.

Lễ Khánh Thành Đền Thờ

[16]Sau đó dân I-sơ-ra-ên, gồm các
tư tế, những người Lê-vi, và dân lưu
đày trở về đã tổ chức lễ khánh
thành[e] Đền Thờ Đức Chúa Trời một

[a] nt: cao 60 *cubits*, rộng 60 *cubits (ammah)*

[b] nt: tại đó

[c] nt: nói tiên tri

[d] Tức ngày 12 tháng 3 năm 516 T.C. (Tây Lịch)

[e] nt: *Khanukka* (tiếng A-ram) (nguồn gốc của Lễ Hanukkah của người Do-thái ngày nay. Năm 165 T.C. người Do-thái giành lại độc lập khỏi quân ngoại xâm, họ thanh tẩy Đền Thờ và tái

cách vui mừng. [17]Để cử hành lễ
khánh thành Đền Thờ Đức Chúa
Trời, họ dâng một trăm con bò đực,
hai trăm con chiên đực, và bốn trăm
con chiên con để làm của lễ chuộc
tội cho toàn dân I-sơ-ra-ên. Họ cũng
dâng mười hai con dê đực, mỗi con
cho một chi tộc của dân I-sơ-ra-ên.
[18]Họ lập các tư tế vào các phẩm trật
của họ và những người Lê-vi vào các
chức vụ của họ, để đảm trách việc
thờ phượng Đức Chúa Trời tại Giê-
ru-sa-lem, theo những gì đã viết
trong Sách của Mô-sê.

Cử Hành Lễ Vượt Qua

[19]Ngày mười bốn tháng giêng,[a]
dân lưu đày trở về đã cử hành Lễ
Vượt Qua. [20]Các tư tế và những
người Lê-vi thanh tẩy chính họ và tất
cả đều được thanh sạch theo nghi
thức tôn giáo. Những người Lê-vi
giết con vật hiến tế của Lễ Vượt Qua
cho toàn dân lưu đày trở về, cho bà
con dòng họ của họ là các tư tế, và
cho chính họ.

[21]Vậy dân I-sơ-ra-ên trở về từ chốn
lưu đày đã ăn thịt con vật hiến tế.
Họ đã ăn thịt con vật ấy với những
người đã tự ý tách rời khỏi cách thờ
phượng cúng bái bất khiết của các
dân sống trong xứ hầu tìm kiếm
CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.
[22]Họ đã hân hoan cử hành Lễ Bánh
Không Men bảy ngày, vì CHÚA đã
ban cho lòng họ tràn đầy niềm vui vì
Ngài đã thay đổi lòng của vua A-sy-ri
đối với họ. Ông ấy đã giúp đỡ họ
trong việc tái xây dựng Đền Thờ Đức
Chúa Trời, Thần[b] của dân I-sơ-ra-ên.

7

Ê-xơ-ra Hồi Hương

[1]Sau các việc đó, dưới triều đại Ạc-
ta-xẹc-xe vua Ba-tư, có một người hồi
hương tên là Ê-xơ-ra con của Sê-ra-
gia, con của A-xa-ri-a, con của Hinh-
ki-a, [2]con của Sanh-lum, con của Xa-
đốc, con của A-hi-túp, [3]con của A-ma-
ri-a, con của A-xa-ri-a, con của Mê-ra-
giốt, [4]con của Xê-ra-hi-a, con của U-
xi, con của Búc-ki, [5]con của A-bi-sua,
con của Phi-nê-a, con của Ê-lê-a-xa,
con của Thượng Tế A-rôn. [6]Ê-xơ-ra
nầy từ Ba-by-lôn đi lên. Ông là thầy
dạy giáo luật rất tinh thông luật
pháp của Mô-sê mà CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, đã ban cho họ.
Vì tay CHÚA, Đức Chúa Trời của ông,
ở với ông, nên mọi việc ông xin vua
đều ban cho. [7]Một số người I-sơ-ra-
ên gồm các tư tế, những người Lê-vi,
những người ca hát thờ phượng,
những người canh cửa, và những
người phục vụ Đền Thờ cũng hồi
hương và về đến Giê-ru-sa-lem vào
năm thứ bảy của Vua Ạc-ta-xẹc-xe.
[8]Ông về đến Giê-ru-sa-lem vào tháng
năm của năm thứ bảy triều đại vua
ấy. [9]Ngày mồng một tháng giêng
ông rời khỏi Ba-by-lôn, ngày mồng
một tháng năm ông về đến Giê-ru-
sa-lem, vì tay nhân lành của Đức
Chúa Trời ở trên ông. [10]Số là Ê-xơ-ra
đã quyết tâm nghiên cứu luật pháp
của CHÚA để làm theo và dạy cho
dân I-sơ-ra-ên biết luật lệ và mạng
lịnh của Ngài.

Sắc Lệnh của Ạc-ta-xẹc-xe

[11]Đây là sắc lệnh của Vua Ạc-ta-
xẹc-xe ban cho Ê-xơ-ra tư tế và giáo
sư kinh luật, một chuyên gia thông
thạo về các điều khoản của điều răn
và luật lệ của CHÚA cho I-sơ-ra-ên:

[12]Ạc-ta-xẹc-xe, vua của các vua, gởi
cho Ê-xơ-ra tư tế và giáo sư luật pháp
của Đức Chúa Trời trên trời. Chúc
ngươi được hoàn toàn mạnh khỏe.

[13]Nay ta truyền lịnh rằng tất cả
dân I-sơ-ra-ên ở trong vương quốc
của ta, kể cả các tư tế và những
người Lê-vi, hễ ai muốn đi lên Giê-
ru-sa-lem, người ấy có thể đi với
ngươi. [14]Nay ta và bảy mưu sĩ của ta
sai ngươi về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
để thị sát tình hình chiếu theo luật
pháp của Đức Chúa Trời ngươi có
trong tay. [15]Ngươi hãy đem theo bạc
và vàng mà vua và các mưu sĩ của vua
đã vui lòng dâng lên Đức Chúa Trời,
Đấng ngự tại Giê-ru-sa-lem, [16]cùng
với bạc và vàng ngươi đã có trong
tỉnh Ba-by-lôn, và các lễ vật dân
chúng và các tư tế đã vui lòng dâng
cho Đền Thờ Đức Chúa Trời tại Giê-
ru-sa-lem.

---

dâng hiến (*khanukka*) Đền Thờ một lần nữa. Từ đó lễ ấy trở thành một quốc lễ.)

[a] Tức ngày 21 tháng 4 năm 516 T.C. (Tây Lịch)

[b] ctd: Đức Chúa Trời (Elohim)

[17]Vậy, với số tiền đó, ngươi hãy cẩn thận mua các bò đực, các chiên đực, và các chiên con, cùng các của lễ chay và các của lễ quán, rồi dâng chúng trên bàn thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. [18]Số bạc và số vàng còn lại, ngươi và anh em ngươi muốn làm gì thì làm, theo ý Đức Chúa Trời của ngươi. [19]Các vật dụng đã trao cho ngươi để dùng cho sự thờ phượng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời của ngươi, ngươi hãy đem chúng trao đầy đủ trước mặt Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem. [20]Còn những gì khác ngươi cần cho Đền Thờ Đức Chúa Trời của ngươi, mà sau nầy ngươi thấy cần phải có, thì các kho báu của triều đình sẽ cung cấp cho ngươi. [21]Ta, Vua Ạc-ta-xẹc-xe, ra lịnh cho tất cả các quan thủ kho của triều đình ở Bên Kia Sông phải cung cấp bất cứ điều gì Ê-xơ-ra tư tế và giáo sư luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời yêu cầu các ngươi. Các ngươi khá thực hiện điều đó cách cần mẫn. [22]Các ngươi có thể cung cấp đến ba ngàn bốn trăm ký bạc, hai trăm hai mươi tạ lúa mì, hai ngàn hai trăm lít rượu, hai ngàn hai trăm lít dầu,[a] còn muối thì vô hạn định. [23]Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời trên trời truyền, các ngươi khá sốt sắng làm y như thế cho Đền Thờ Đức Chúa Trời trên trời, kẻo cơn thịnh nộ giáng trên những gì thuộc về vua và các hoàng tử.

[24]Ngoài ra, các ngươi phải biết rằng các ngươi không được thu thuế các tư tế, những người Lê-vi, những người ca hát thờ phượng, những người canh cửa Đền Thờ, những người phục vụ ở Đền Thờ, hay những người khác phục vụ Đền Thờ Đức Chúa Trời.

[25]Còn ngươi, Ê-xơ-ra, theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi mà ngươi có trong tay, hãy bổ nhiệm những người hiểu biết các luật lệ của Đức Chúa Trời của ngươi làm thẩm phán và quan án, để họ xét xử cho dân ở Bên Kia Sông. Đối với những ai chưa biết các luật lệ đó, các ngươi phải dạy cho họ biết. [26]Hễ kẻ nào không vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và luật pháp của vua, ngươi phải nghiêm trị, hoặc tử hình, hoặc lưu đày, hoặc tịch thu tài sản, hoặc bỏ tù."

Cảm Tưởng của Ê-xơ-ra

[27]Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng tôi, Đấng đã đặt một tâm tình như thế vào lòng vua để làm cho Đền Thờ CHÚA tại Giê-ru-sa-lem được vẻ vang tôn trọng, [28]Đấng đã ban ơn cho tôi trước mặt vua, các mưu sĩ của vua, và trước mặt các vị đại thần đầy quyền lực của vua. Nhờ tay CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi, ở trên tôi, tôi đã lấy can đảm và triệu tập những người lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên lại, để họ cùng đi lên với tôi.

8

Danh Sách Các Vị Trưởng Tộc Cùng Hồi Hương với Ê-xơ-ra

[1]Đây là danh sách các vị trưởng tộc theo gia phả của họ đã rời Ba-by-lôn đi lên với tôi dưới triều đại Vua Ạc-ta-xẹc-xe:

[2]Dòng dõi của Phi-nê-a: Ghẹt-sôm.
Dòng dõi của I-tha-ma: Đa-ni-ên.
Dòng dõi của Đa-vít: Hát-túc.
[3]Dòng dõi của Sê-ca-ni-a, con cháu của Pa-rốt: Xê-ca-ri-a, cùng đi với ông có một trăm năm mươi người nam theo gia phả của họ.
[4]Dòng dõi của Pa-hát Mô-áp: Ê-li-ê-hô-ê-nai con cháu của Xê-ra-hi-a và hai trăm người nam đi với ông.
[5]Dòng dõi của Xát-tu: Sê-ca-ni-a con của Gia-ha-xi-ên và ba trăm người nam đi với ông.
[6]Dòng dõi của A-đin: Ê-bết con của Giô-na-than và năm mươi người nam đi với ông.
[7]Dòng dõi của Ê-lam: Giê-sa-gia con của A-tha-li-a và bảy mươi người nam đi với ông.
[8]Dòng dõi của Sê-pha-ti-a: Xê-ba-đi-a con của Mi-ca-ên và tám mươi người nam đi với ông.
[9]Dòng dõi của Giô-áp: Ô-ba-đi-a con của Giê-hi-ên và hai trăm mười tám người nam đi với ông.
[10]Dòng dõi của Ba-ni: Sê-lô-mít con của Giô-si-phi-a và một trăm sáu mươi người nam đi với ông.

[a] nt: 100 *ta-lâng* bạc (*kikker*, tiếng A-ram), 100 *cô-rơ* (*kor*) lúa mì, 100 *bát* (*bath*) rượu, 100 *bát* (*bath*) dầu

[11]Dòng dõi của Bê-bai: Xê-ca-ri-a con
của Bê-bai và hai mươi tám người
nam đi với ông.
[12]Dòng dõi của A-xơ-gát: Giô-ha-na
con của Hát-ca-tan và một trăm
mười người nam đi với ông.
[13]Dòng dõi của A-đô-ni-cam: (những
người nầy không thể đi cùng một
lượt nhưng đến sau) tên của họ là
Ê-li-phê-lết, Giê-u-ên, và Sê-ma-
gia, và sáu mươi người nam đi với
họ.
[14]Dòng dõi của Bích-vai: U-thai con
của Xác-cua và bảy mươi người
nam đi với ông.

Những Người Lê-vi

[15]Tôi tập họp họ lại ở bờ sông
chảy về hướng A-ha-va, và chúng tôi
đóng trại tại đó ba ngày. Khi tôi
duyệt qua danh sách những người
hồi hương, tôi thấy có dân và các tư
tế, nhưng không thấy ai trong con
cháu của Lê-vi cả. [16]Do đó tôi sai
người đến mời Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-
ma-gia, Ên-na-than, Gia-ríp, Ên-na-
than, Na-than, Xê-ca-ri-a, và Mê-su-
lam, các nhà lãnh đạo, cùng với Giô-
gia-ríp và Ên-na-than, hai người
thông minh khôn sáng. [17]Tôi nhờ
họ đến gặp I-đô người lãnh đạo ở
một nơi gọi là Ca-si-phi-a. Tôi dặn
họ những lời phải nói với I-đô và bà
con dòng họ của ông ấy, những
người phục vụ Đền Thờ đang sống ở
Ca-si-phi-a, đại khái là xin họ gởi cho
chúng tôi một số người để cùng trở
về quê hương lo việc phục vụ nơi
Đền Thờ Đức Chúa Trời. [18]Nhờ tay
nhân lành của Đức Chúa Trời ở trên
chúng tôi, nên họ đã đem về cho
chúng tôi một người thông minh
khôn sáng thuộc dòng dõi của Mác-
li, con cháu của Lê-vi, con của I-sơ-ra-
ên tên là Sê-rê-bi-a, cùng với các con
trai của ông ấy và bà con dòng họ
gồm mười tám người nam. [19]Ngoài
ra còn có Ha-sa-bi-a; cùng đi với ông
ấy có Giê-sa-gia thuộc dòng dõi của
Mê-ra-ri, với bà con dòng họ của ông
và các con trai của họ được hai mươi
người nam.

Những Người Phục Vụ Đền Thờ

[20]Ngoài ra còn có hai trăm hai
mươi người phục vụ Đền Thờ mà Đa-
vít và các triều thần của ông đã biệt
riêng họ ra để phụ giúp những
người Lê-vi. Tất cả những người đó
đều đã được chỉ định đích danh.

Kiêng Ăn Cầu Nguyện Xin Đức Chúa Trời Che Chở

[21]Bấy giờ tôi tuyên bố một cuộc
kiêng ăn ở tại đó, bên bờ Sông A-ha-
va, để chúng tôi hạ mình xuống
trước mặt Đức Chúa Trời và để cầu
xin Ngài ban ơn che chở chúng tôi,
con cháu chúng tôi, và tài sản của
chúng tôi được an toàn trong chuyến
hành trình, [22]vì tôi cảm thấy hổ thẹn
khi phải xin vua cho một đoàn bộ
binh và kỵ binh hộ tống để bảo vệ
chúng tôi khỏi bị quân thù tấn công
dọc đường. Số là tôi đã thưa với nhà
vua rằng tay của Đức Chúa Trời sẽ
ban phước cho tất cả những ai tìm
kiếm Ngài, nhưng quyền năng và
cơn thịnh nộ của Ngài sẽ giáng
xuống tất cả những kẻ lìa bỏ Ngài.
[23]Vậy chúng tôi kiêng ăn và cầu
nguyện xin Đức Chúa Trời ban cho
chúng tôi điều chúng tôi cầu xin, và
Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của
chúng tôi.

Trao Các Của Dâng cho Các Tư Tế

[24]Sau đó tôi mời mười hai vị
trưởng tế đến gặp tôi; đó là quý ông
Sê-rê-bi-a và Ha-sa-bi-a, cùng mười
anh em của hai ông ấy. [25]Tôi cân
cho họ số bạc, số vàng, và các món
đồ mà vua, các mưu sĩ của vua, các
đại quan của vua, và toàn dân ở đó
đã dâng cho Đền Thờ Đức Chúa Trời
của chúng tôi. [26]Tôi cân và trao vào
tay họ hai mươi hai ngàn một trăm
ký[a] bạc, các bửu vật bằng bạc cân
nặng ba ngàn bốn trăm ký,[b] và ba
ngàn bốn trăm ký[c] vàng, [27]hai mươi
cái bát vàng trị giá một ngàn a-đạc-
côn,[d] hai món đồ bằng đồng đánh
bóng rất quý chẳng kém gì vàng.
[28]Tôi nói với họ, "Quý vị và các món
đồ nầy đều đã được biệt riêng ra
thánh cho CHÚA. Bạc và vàng là
những lễ vật lạc ý mà người ta đã
dâng lên CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ
tiên quý vị. [29]Quý vị phải canh giữ
chúng cẩn thận cho đến khi cân lại

[a] nt: 650 *ta-lâng* bạc (*kikkar*)
[b] nt: 100 *ta-lâng* bạc
[c] nt: 100 *ta-lâng* bạc
[d] nt: 1.000 *a-đạc-côn*, đơn vị tiền tệ thời xưa

cho các vị trưởng tế, những người
Lê-vi, và các vị trưởng tộc của dân I-
sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem trong các
kho báu ở Đền Thờ CHÚA."
30Vậy các tư tế và những người Lê-
vi nhận lấy bạc, vàng, và các món đồ
đã cân, để đem chúng đến Đền Thờ
Đức Chúa Trời của chúng tôi ở Giê-
ru-sa-lem.

Hành Trình Trở Về Giê-ru-sa-lem

31Ngày mười hai tháng giêng,
chúng tôi lên đường rời khỏi bờ
Sông A-ha-va để trở về Giê-ru-sa-lem.
Tay của Đức Chúa Trời ở trên chúng
tôi. Ngài đã bảo vệ chúng tôi khỏi
quân thù và khỏi bọn cướp phục
kích ở dọc đường. 32Cuối cùng
chúng tôi đã về đến Giê-ru-sa-lem
bình an và nghỉ ngơi ở đó ba ngày.
33Ngày thứ tư, tại Đền Thờ Đức Chúa
Trời, chúng tôi đã cân bạc, vàng, và
các món đồ, và trao vào tay của Tư
Tế Mê-rê-mốt con của U-ri-gia và Ê-
lê-a-xa con của Phi-nê-a, người có
mặt với ông tại đó. Ngoài ra còn có
hai người Lê-vi là Giô-xa-bát con của
Giê-sua và Nô-a-đi-a con của Bin-nui
cũng có mặt ở đó và tiếp nhận các
món đồ với họ. 34Số lượng và trọng
lượng đều được chuyển giao đầy đủ.
Một biên bản bàn giao đã ghi rõ
tổng số trọng lượng lúc bấy giờ.
35Sau đó, con cháu những người
từ chốn lưu đày trở về đã dâng các
của lễ thiêu lên Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên: mười hai con bò đực cho
toàn dân I-sơ-ra-ên, chín mươi sáu
con chiên đực, bảy mươi bảy con
chiên con, và mười hai con dê đực
để làm các của lễ chuộc tội. Tất cả
đều đã được dâng lên CHÚA dưới
hình thức của lễ thiêu.
36Kế đó họ trao cho các thủ hiến
và các tổng trấn của tỉnh Bên Kia
Sông sắc lệnh của vua. Những người
ấy bèn giúp đỡ dân và Đền Thờ Đức
Chúa Trời.

9

Phản Đối Những Cuộc Hôn Nhân Dị Chủng và Dị Giáo

1Sau các việc đó, một số người
lãnh đạo đến với tôi và nói, "Nhiều
người I-sơ-ra-ên, kể cả các tư tế và
những người Lê-vi đã không giữ
mình cách biệt với các dân đã sống
sẵn trong xứ, đặc biệt là đối với các
thói tục gớm ghiếc trong tín ngưỡng
của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân Pê-
ri-xi, dân Giê-bu-si, dân Am-môn,
dân Mô-áp, dân Ai-cập, và dân A-mô-
ri, 2vì họ đã cưới các phụ nữ của các
dân đó cho họ và cho các con trai
của họ. Họ đã làm cho dòng dõi
thánh trở thành hỗn tạp. Hơn nữa,
những người lãnh đạo và các quan
chức lại là những người dẫn đầu
trong việc vi phạm ấy."

Bài Cầu Nguyện của Ê-xơ-ra

3Khi nghe như thế, tôi xé rách
chiếc áo dài trong và áo choàng bên
ngoài tôi đang mặc. Tôi bứt tóc bứt
râu và ngồi thẫn thờ trong nỗi bàng
hoàng đau khổ. 4Những ai có lòng
kính sợ lời Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên đều tụ lại quanh tôi, vì sự vi phạm
của những người từ chốn lưu đày trở
về đã quá tệ. Tôi cứ ngồi thẫn thờ
trong nỗi bàng hoàng đau khổ như
thế cho đến giờ dâng của lễ chiều
tàn. 5Đến giờ dâng của lễ chiều tàn,
tôi đứng dậy khỏi chỗ tôi đã ngồi
kiêng ăn sầu thảm, với chiếc áo dài
trong và áo choàng bên ngoài vẫn
còn bị xé rách, tôi quỳ xuống và đưa
hai tay hướng về CHÚA, Đức Chúa
Trời của tôi, 6Tôi cầu nguyện rằng:
"Lạy Đức Chúa Trời của con, con
thật xấu hổ và ngượng ngùng khi
ngước mặt hướng về Ngài, Đức Chúa
Trời của con, vì tội của chúng con đã
ngập quá đầu và lỗi của chúng con
đã chất cao đến tận trời. 7Từ thời tổ
tiên của chúng con cho đến ngày
nay, chúng con đã phạm tội quá
nhiều. Vì tội của chúng con mà các
vua của chúng con và các tư tế của
chúng con đã bị trao vào tay các vua
của các dân ngoại. Người thì bị giết
bằng gươm; kẻ thì bị bắt đem đi lưu
đày; người thì bị tước đoạt tất cả; kẻ
thì bị làm nhục, như chúng con phải
chịu ngày nay. 8Nhưng bây giờ
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng con,
đã ban cho chúng con được hưởng
ân huệ trong một thời gian ngắn.
Ngài đã giữ lại một số người sống sót
và cho họ được trở về. Ngài đã làm
cho chúng con như một cái đinh
được đóng chặt trong nơi thánh của
Ngài. Đức Chúa Trời của chúng con

đã làm cho đôi mắt của chúng con
sáng rực lên trở lại. Ngài đã cho
chúng con được một khoảnh khắc
hồi sinh giữa lúc sống trong thân
phận nô lệ bị lưu đày. [9]Thật vậy
chúng con chỉ là những kẻ nô lệ bị
lưu đày, nhưng trong cảnh nô lệ bị
lưu đày ấy Ngài đã không bỏ chúng
con, Ngài đã cho chúng con được
thương xót trước mặt các vua Ba-tư
để họ cho chúng con được hồi sinh,
hầu trở về xây dựng lại Đền Thờ Đức
Chúa Trời, sửa lại những nơi đổ nát,
và ban cho chúng con một bức tường
bảo vệ ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.
[10]Nhưng bây giờ, lạy Đức Chúa Trời
của chúng con, sau việc nầy chúng
con còn có thể nói được gì đây? Vì
chúng con đã lìa bỏ các điều răn của
Ngài, [11]mà Ngài đã truyền qua các tôi
tớ Ngài là các vị tiên tri rằng:
'Xứ các ngươi sẽ vào hưởng nhận
là một xứ không sạch, vì các dân
trong xứ ấy đã làm cho nó ra ô uế
bằng các thói tục gớm ghiếc trong
tín ngưỡng của chúng. Chúng đã
làm cho nó đầy dẫy sự ô uế từ đầu
nầy đến đầu kia. [12]Vậy bây giờ, các
ngươi chớ gả các con gái của các
ngươi cho chúng và cũng chớ cưới
các con gái của chúng cho các con
trai các ngươi. Đừng bao giờ nhờ
chúng để được yên ổn bình an hoặc
nhờ chúng để làm ăn thịnh đạt. Các
ngươi chớ làm như thế, hầu các
ngươi sẽ được hùng cường, ăn lấy
hoa màu trong xứ, và để xứ ấy lại
làm sản nghiệp lại cho con cháu các
ngươi mãi mãi.'
[13]Những gì đã xảy ra cho chúng
con là hậu quả của các tội nặng và
các lỗi lầm nghiêm trọng của chúng
con, mặc dù Ngài, Đức Chúa Trời của
chúng con, đã phạt chúng con nhẹ
hơn những gì chúng con đáng phải
chịu; đã thế Ngài còn cho chúng con
một số người được sống sót và trở về
như thế nầy. [14]Bây giờ lẽ nào chúng
con lại tái phạm các điều răn của
Ngài, lẽ nào chúng con lại cưới gả
lộn xộn với các dân trong xứ vốn
sống theo các thói tục gớm ghiếc
trong tín ngưỡng của họ sao? Chẳng
lẽ Ngài sẽ không thèm giận chúng
con, để rồi một lúc nào đó Ngài sẽ
nổi cơn thịnh nộ mà tiêu diệt chúng
con, hầu không ai thoát khỏi hay
sống sót sao? [15]Lạy CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, Ngài lúc nào
cũng đúng. Nhờ Ngài chúng con
còn sống sót và về được đây như đã
có ngày nay. Giờ đây, chúng con xin
phủ phục trước mặt Ngài với tội lỗi
ngút ngàn, mà đúng ra với tội lỗi
nặng nề như thế nầy, không ai trong
chúng con được phép ở trước thánh
nhan Ngài mà cầu xin như vậy."

10

Dân Chúng Đáp Ứng

[1]Bấy giờ trong khi Ê-xơ-ra cầu
nguyện, tức trong khi ông xưng tội,
khóc lóc, và phủ phục trước Đền Thờ
Đức Chúa Trời, một đoàn dân I-sơ-
ra-ên rất đông gồm đàn ông, đàn bà,
và trẻ em tụ lại quanh ông; dân
chúng cũng khóc lóc một cách đắng
cay thảm thiết với ông. [2]Bấy giờ Sê-
ca-ni-a con của Giê-hi-ên, một trong
các con cháu của Ê-lam, cất tiếng và
nói với Ê-xơ-ra, "Chúng tôi đã phạm
tội với Đức Chúa Trời của chúng ta.
Chúng tôi đã cưới những phụ nữ
không tin thờ Ngài của các dân
trong xứ làm vợ. Dù việc nầy có
trầm trọng thật, nhưng bây giờ vẫn
còn hy vọng cho dân I-sơ-ra-ên. [3]Vậy
bây giờ, xin chúng ta hãy lập một
giao ước với Đức Chúa Trời của
chúng ta, mà chấm dứt mối liên hệ
gia đình với những người vợ dị
chủng và dị giáo và các con cái do họ
sinh ra theo như ý kiến của ông và
của những người run sợ trước mạng
lịnh của Đức Chúa Trời chúng ta.
Chúng ta cứ chiếu theo Luật Pháp
mà thi hành. [4]Xin ông đứng dậy, vì
việc nầy phải do ông quyết định.
Chúng tôi sẽ một lòng ủng hộ ông.
Xin ông hãy can đảm và thực hiện
điều ấy."
[5]Bấy giờ Ê-xơ-ra đứng dậy và yêu
cầu các vị trưởng tế, những người Lê-
vi, và toàn dân I-sơ-ra-ên tuyên thệ
sẽ làm theo những lời đã đề nghị.
Họ bèn thề sẽ làm theo như thế.
[6]Ê-xơ-ra trỗi dậy, rời khỏi chỗ ông
đã quỳ ở trước Đền Thờ Đức Chúa
Trời và đi đến văn phòng của Giê-
hô-ha-nan con của Ê-li-a-síp. Ông ở
trong phòng đó suốt đêm, không ăn
và không uống gì cả, vì ông quá

buồn bã về lòng bất trung của những
người bị lưu đày đã hồi hương.
7Sau đó họ ra một thông cáo và
phổ biến khắp xứ Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem, để kêu gọi tất cả những
người đã từ chốn lưu đày trở về phải
tập họp về Giê-ru-sa-lem gấp.
8Trong vòng ba ngày, theo lịnh của
các nhà lãnh đạo và các vị trưởng
lão, nếu ai không tới, tài sản người
ấy sẽ bị tịch thu, và người ấy sẽ bị
loại ra khỏi cộng đồng những người
từ chốn lưu đày trở về.
9Vậy, chỉ trong ba ngày, toàn dân
sống trong miền Giu-đa và miền
Bên-gia-min đã tụ họp đông đủ về
Giê-ru-sa-lem. Đó là ngày hai mươi
tháng chín. Mọi người đều ngồi ở
trước quảng trường của Đền Thờ
Đức Chúa Trời. Ai nấy đều run cầm
cập vì việc ấy và cũng vì ướt lạnh do
trời mưa tầm tã. 10Bấy giờ Tư Tế Ê-
xơ-ra đứng ra và nói với họ, "Anh em
đã phạm tội vì đã cưới những người
vợ dị chủng và dị giáo. Bây giờ anh
em đã làm cho tội lỗi của I-sơ-ra-ên
đã trở nên nặng hơn lúc trước.
11Vậy bây giờ hãy xưng tội với CHÚA,
Đức Chúa Trời của tổ tiên anh em,
và làm theo ý Ngài. Hãy đoạn tuyệt
với các dân trong xứ và hãy chấm
dứt mối liên hệ gia đình với những
người vợ dị chủng và dị giáo."
12Bấy giờ toàn thể hội chúng đáp
lời và nói lớn tiếng, "Vâng! Chúng
tôi sẽ làm như điều ông nói." 13Kể
đó họ nói, "Rất nhiều người đã dính
líu vào việc nầy, hơn nữa bây giờ là
mùa mưa. Chúng ta không thể cứ
đứng ngoài trời mà giải quyết việc
nầy ngay hôm nay được. Ngoài ra,
việc nầy cũng không thể giải quyết
được trong một hai ngày, vì chúng ta
đã phạm tội quá trầm trọng trong
việc nầy. 14Bây giờ chúng ta hãy ủy
quyền cho các vị lãnh đạo, để họ
quyết định việc nầy cho toàn thể hội
chúng. Những ai đã cưới vợ ngoại
bang sẽ theo hẹn kỳ đến gặp các vị
trưởng lão và các thẩm phán trong
thành của mình, để được họ giải
quyết thỏa đáng, hầu cơn thịnh nộ
bừng bừng của Đức Chúa Trời chúng
ta sẽ quay khỏi chúng ta trong việc
nầy."
15Chỉ có Giô-na-than con của A-sa-
hên và Gia-xê-gia con của Tích-va
phản đối quyết định đó, và họ được
hai người Lê-vi là Mê-su-lam và Sa-bê-
thai ủng hộ. 16Thế là những người từ
chốn lưu đày trở về đã cương quyết
thực thi đề nghị ấy.
Tư tế Ê-xơ-ra chỉ định các vị
trưởng gia tộc, người nào theo chi
tộc nầy; tất cả đều được chỉ định
đích danh. Ngày mồng một tháng
mười, họ bắt đầu ngồi xuống giải
quyết vấn đề. 17Đến ngày mồng một
tháng giêng năm sau, họ đã giải
quyết xong mọi trường hợp của
những người cưới vợ dị chủng và dị
giáo.

Danh Sách Những Người Cưới Vợ Dị Chủng và Dị Giáo

18Trong vòng các tư tế, những
người sau đây đã cưới vợ dị chủng và
dị giáo:
Trong các con cháu của Giê-sua con
của Giô-xa-đắc và các anh em ông
ấy có Ma-a-sê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-
rip, và Ghê-đa-li-a. 19Tất cả những
người ấy đều đưa tay tuyên thệ sẽ
chấm dứt mối liên hệ gia đình với
những người vợ dị chủng và dị
giáo, và vì cớ lỗi của họ, mỗi người
sẽ dâng một con chiên đực trong
bầy của họ để làm của lễ tạ lỗi.
20Trong con cháu của Im-me có Hê-
na-ni và Xê-ba-đi-a.
21Trong con cháu của Ha-rim có Mê-
a-sê-gia, Ê-li-gia, Sê-ma-gia, Giê-hi-
ên, và U-xi-a.
22Trong con cháu của Pát-khua có Ê-
li-ô-ê-nai, Ma-a-sê-gia, Ích-ma-ên,
Nê-tha-nên, Giô-xa-bát, và Ê-la-sa.
23Trong vòng những người Lê-vi có
Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (cũng
có tên khác là Lê-li-ta), Pê-tha-hi-a,
Giu-đa, và Ê-li-ê-xe.
24Trong vòng những người ca hát thờ
phượng có Ê-li-a-síp.
Trong vòng những người canh cửa
Đền Thờ có Sanh-lum, Tê-lem, và
U-ri.
25Trong vòng những người I-sơ-ra-ên
khác:
Trong con cháu của Pa-rốt có Ra-mi-
a, I-xi-a, Manh-ki-gia, Mi-gia-min,
Ê-lê-a-xa, Manh-ki-gia, và Bê-na-
gia.
26Trong con cháu của Ê-lam có Mát-
ta-ni-a, Xê-ca-ri-a, Giê-hi-ên, Áp-đi,
Giê-rê-mốt, và Ê-li-gia.

[27]Trong con cháu của Xát-tu có Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-ni-a, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.
[28]Trong con cháu của Bê-bai có Giê-hô-ha-nan, Ha-na-ni-a, Xáp-bai, và Át-lai.
[29]Trong con cháu của Ba-ni có Mê-su-lam, Manh-lúc, A-đa-gia, Gia-súp, Sê-anh, và Giê-rê-mốt.
[30]Trong con cháu của Pa-hát Mô-áp có At-na, Kê-lanh, Bê-na-gia, Ma-a-sê-gia, Mát-ta-ni-a, Bê-xa-lên, Bin-nui, và Ma-na-se.
[31]Trong con cháu của Ha-rim có Ê-li-ê-xe, I-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn, [32]Bên-gia-min, Manh-lúc, và Sê-ma-ri-a.
[33]Trong con cháu của Ha-sum có Mát-tê-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i.
[34]Trong con cháu của Ba-ni có Ma-a-đai, Am-ram, U-ên, [35]Bê-na-gia, Bê-đê-gia, Kê-lu-hi, [36]Va-ni-a, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, [37]Mát-ta-ni-a, Mát-tê-nai, và Gia-a-su.
[38]Trong con cháu của Bin-nui có Si-mê-i, [39]Sê-lê-mi-a, Na-than, A-đa-gia, [40]Mác-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai, [41]A-xa-rên, Sê-lê-mi-a, Sê-ma-ri-a, [42]Sanh-lum, A-ma-ri-a, và Giô-sép.
[43]Trong con cháu của Nê-bô có Giê-i-ên, Mát-ti-thi-a, Xa-bát, Xê-bi-na, Giáp-đai, Giô-ên, và Bê-na-gia.

[44]Tất cả những người ấy đều cưới các phụ nữ dị chủng và dị giáo làm vợ. Một số người trong vòng họ đã có con với các phụ nữ đó.

NÊ-HÊ-MI-A

1

Nê-hê-mi-a Cầu Nguyện cho Dân Tộc Ông

[1]Đây là những lời của Nê-hê-mi-a con của Ha-ca-li-a:

Vào tháng Kích-lê của năm thứ hai mươi,[a] khi tôi đang ở trong cung điện của vua tại Su-sa, [2]một người trong số các anh em của tôi tên là Ha-na-ni và một vài người từ Giu-đa đến thăm tôi. Tôi hỏi họ về tình hình của những người Do-thái còn sót lại, tức những người không bị bắt đem đi lưu đày, và tôi cũng hỏi thăm họ về Giê-ru-sa-lem.

[3]Họ đáp, "Những người Do-thái còn sót lại trong tỉnh, tức những người không bị bắt đem đi lưu đày, đang ở trong tình cảnh rất khốn khó và nhục nhã. Bức tường bao quanh Thành Giê-ru-sa-lem đã bị sụp đổ, còn các cổng thành đều đã bị lửa thiêu rụi."

[4]Khi nghe những lời ấy xong, tôi ngồi và khóc. Tôi rầu rĩ như người thọ tang suốt mấy ngày. Tôi kiêng ăn và dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời trên trời.

[5]Tôi nói, "Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng sợ, Đấng giữ giao ước và bày tỏ tình thương đối với ai yêu kính Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài, [6]cầu xin Ngài lắng tai nghe và mở mắt nhìn, để nhậm lời cầu nguyện của con, tôi tớ Ngài, đang ngày đêm dâng lên vì các tôi tớ Ngài là dân I-sơ-ra-ên. Con xưng nhận các tội lỗi của dân I-sơ-ra-ên mà chúng con đã phạm và đã làm phật lòng Ngài, kể cả nhà của tổ tiên con, và chính con cũng đã phạm tội chống lại Ngài. [7]Chúng con đã làm đau lòng Ngài rất nhiều; chúng con đã không vâng giữ các điều răn, mạng lịnh, và luật lệ mà Ngài đã truyền cho Mô-sê tôi tớ Ngài. [8]Cầu xin Ngài nhớ lại lời Ngài đã truyền cho Mô-sê tôi tớ Ngài rằng, 'Nếu các ngươi bất trung, Ta sẽ tung rải các ngươi ra giữa các dân; [9]nhưng nếu các ngươi trở về với Ta, gìn giữ, và vâng theo các điều răn của Ta, thì dù những kẻ bị lưu đày của các ngươi ở xa xăm bất cứ nơi nào, Ta cũng sẽ tập họp chúng lại ở đó mà đem chúng về nơi Ta đã chọn để đặt danh Ta.' [10]Họ là các tôi tớ Ngài và dân Ngài; họ là những người Ngài đã chuộc bằng quyền năng lớn lao và bằng cánh tay mạnh mẽ của Ngài. [11]Lạy Chúa, xin lắng nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài và lời cầu nguyện của các con cái Ngài, những người lấy làm vui mà kính sợ danh Ngài. Cầu xin Ngài cho con được thành công hôm nay và cho con[b] được ơn trước mặt người nầy."

Bấy giờ, tôi đang làm quan dâng rượu cho vua.

2

Nê-hê-mi-a Được Sai Về Giu-đa

[1]Sau đó, vào tháng Ni-san, năm thứ hai mươi của triều đại Vua Ạc-ta-xẹc-xe, khi rượu được mang đến cho vua, tôi lấy rượu và dâng cho vua. Từ trước đến giờ tôi chưa bao giờ lộ vẻ buồn bã trước mặt vua. [2]Vì thế vua hỏi tôi, "Tại sao nét mặt ngươi trông buồn bã mặc dù ngươi chẳng đau yếu gì? Ngươi chắc có tâm sự buồn phải không?"

Bấy giờ tôi hết sức lo sợ, [3]tôi tâu với vua, "Hoàng thượng vạn tuế! Làm sao nét mặt của hạ thần không buồn được khi thành, nơi mồ mả của tổ tiên hạ thần, đang bị điêu tàn, các cổng thành đã bị lửa thiêu rụi?"

[4]Vua hỏi tôi, "Ngươi muốn xin điều gì?"

Tôi thầm nguyện với Đức Chúa Trời ở trên trời, [5]rồi tâu với vua, "Nếu hoàng thượng bằng lòng, và nếu tôi tớ của hoàng thượng được đẹp lòng hoàng thượng, xin hoàng

[a] Khoảng tháng 11 hay 12 năm 445 T.C.

[b] nt: nó

thượng sai hạ thần trở về Giu-đa, về
nơi thành có mồ mả của tổ tiên hạ
thần, để xây dựng nó lại."
[6]Vua hỏi tôi, lúc đó có hoàng hậu
ngồi bên cạnh, "Ngươi sẽ đi bao lâu?
Khi nào ngươi sẽ trở lại?" Thấy vua
vui lòng muốn cho tôi đi, tôi đã tâu
với vua ngày tôi hẹn sẽ trở lại.
[7]Ngoài ra, tôi đã xin với vua, "Nếu
đẹp lòng hoàng thượng, kính xin
hoàng thượng gởi các chiếu chỉ cho
các quan tổng trấn ở Bên Kia Sông,
và trao cho hạ thần mang đi, để họ
cho phép hạ thần được đi qua lãnh
thổ của họ mà về đến Giu-đa. [8]Kính
xin hoàng thượng cũng ban chiếu
chỉ cho A-sáp, quan phụ trách lâm
sản của triều đình, để ông ấy cung
cấp gỗ cho hạ thần, hầu hạ thần có
thể dựng lại các cổng thành, xây lại
Đền Thờ, tường thành, và nhà cho
hạ thần ở." Vua chuẩn ban cho tôi
mọi điều tôi xin, nhờ cánh tay nhân
lành của Đức Chúa Trời của tôi phù
hộ tôi.
[9]Sau đó, tôi đến gặp các quan
tổng trấn ở Bên Kia Sông và trao cho
họ các chiếu chỉ của vua. Số là vua
đã sai các sĩ quan chỉ huy quân đội
và một đoàn kỵ binh cùng đi với tôi.
[10]Tuy nhiên, khi San-ba-lát lãnh tụ
của dân Hô-rô-ni và Tô-bi-a tôi tớ của
vua đang cai trị dân Am-môn nghe
rằng có người được phép trở về để lo
cho dân I-sơ-ra-ên, họ rất bực bội.

Nê-hê-mi-a Quan Sát Tường Thành Giê-ru-sa-lem

[11]Sau khi đã về đến Giê-ru-sa-lem
và ở đó được ba ngày, [12]tôi và một
vài người cùng đi với tôi thức dậy
trong ban đêm. Số là tôi không thố
lộ cho người nào biết những gì Đức
Chúa Trời đã đặt trong lòng tôi sẽ
làm tại Giê-ru-sa-lem, và cũng không
có con vật nào đi với tôi ngoại trừ
con vật tôi cỡi. [13]Đang đêm, tôi theo
Cổng Thung Lũng đi ra ngoài thành,
đến Giếng Mãng Xà, rồi đến Cổng
Phân. Tôi đã thấy tận mắt bức tường
bao quanh Giê-ru-sa-lem bị đổ nát
như thế nào và các cổng thành đã bị
lửa thiêu rụi ra sao. [14]Sau đó, tôi tiến
đến Cổng Suối Nước, rồi đến Hồ
Hoàng Gia, nhưng không có chỗ nào
cho con vật tôi cỡi có thể đi qua
được. [15]Vì thế, tôi đi vòng xuống
thung lũng, và cứ đi trong đêm mà
quan sát những phần còn lại của
tường thành. Sau đó, tôi đi ngược
trở lại để vào thành qua Cổng Thung
Lũng và trở về chỗ ở. [16]Các quan
chức ở với tôi không biết tôi đã đi
đâu và cũng không biết tôi đã làm gì.
Lúc ấy, tôi chưa nói cho người Do-
thái, các tư tế, các nhà quý tộc, các
quan chức, hay những người sẽ làm
công việc xây dựng biết gì cả. [17]Sau
đó tôi nói với họ, "Quý vị chắc đã
thấy rõ tình cảnh bi đát của chúng
ta, thể nào Giê-ru-sa-lem đang bị
hoang phế, và các cổng thành đã bị
lửa thiêu rụi. Hãy đến, chúng ta hãy
cùng nhau xây dựng lại bức tường
bao quanh Giê-ru-sa-lem để chúng ta
không còn làm cớ cho người ta sỉ
nhục nữa."
[18]Tôi đã trình bày cho họ biết thể
nào tay của Đức Chúa Trời đã tốt đối
với tôi, và tôi cũng đã nói cho họ biết
những lời vua đã nói với tôi. Vì thế
họ nói, "Chúng ta hãy đứng lên và
xây dựng." Sau đó họ bắt tay thực
hiện công việc tốt đẹp đó.
[19]Tuy nhiên, khi San-ba-lát lãnh tụ
của dân Hô-rô-ni và Tô-bi-a tôi tớ của
vua đang cai trị dân Am-môn và Ghê-
sem lãnh tụ của người Ả-rập nghe
điều đó, họ cười nhạo chúng tôi. Họ
mỉa mai và khinh dể chúng tôi rằng,
"Các người tính làm gì đó? Các
người tính làm loạn chống lại nhà
vua phải không?"
[20]Nhưng tôi đáp với họ và bảo họ
rằng, "Chính Đức Chúa Trời ở trên
trời sẽ phù hộ chúng tôi; cho nên
chúng tôi, các tôi tớ của Ngài, sẽ
đứng dậy và xây dựng, nhưng quý vị
không có phần gì, không có quyền
gì, và cũng không có kỷ niệm gì ở
Giê-ru-sa-lem cả."

3

Xây Dựng Lại Tường Thành Giê-ru-sa-lem

[1]Bấy giờ Thượng Tế Ê-li-a-síp cùng
các anh em của ông, tức các tư tế,
đứng dậy khởi công xây lại Cổng
Chiên. Họ biệt riêng nó ra thánh
và gắn các cánh cửa của nó vào.
Sau đó, họ xây lại tường thành từ
cổng đó cho đến Tháp Mê-a, rồi
biệt riêng nó ra thánh; xong rồi

họ tiếp tục xây lại tường thành
cho đến Cổng Ha-na-nên.
2Tiếp theo ông, dân ở Giê-ri-cô xây
dựng khúc tường thành kế tiếp.
Tiếp theo họ, Xác-cua con của Im-ri
xây lại khúc kế tiếp.
3Các con của Hạc-sê-na-a xây lại
Cổng Cá. Họ đặt các cây đà vào vị
trí của chúng; họ gắn các cánh
cửa vào, tra các chốt cửa vào, và
xỏ các then cài vào chỗ của
chúng.
4Tiếp theo họ, Mê-rê-mốt con của U-
ri-a, con của Hắc-cô, xây lại.
Tiếp theo họ, Mê-su-lam con của Bê-
rê-khi-a, con của Mê-sê-xa-bên,
xây lại.
Tiếp theo họ, Xa-đốc con của Ba-a-
na, xây lại.
5Tiếp theo họ, dân ở Tê-cô-a xây lại;
tuy nhiên những người quý tộc
của họ không ghé vai vào công
việc của Chúa họ.
6Giô-i-a-đa con của Pa-sê-a và Mê-su-
lam con của Bê-sô-đê-a xây lại
Cổng Cũ. Họ đặt các cây đà vào vị
trí của chúng; họ gắn các cánh
cửa vào, tra các chốt cửa vào, và
xỏ các then cài vào chỗ của
chúng.
7Tiếp theo họ, Mê-la-ti-a người Ghi-
bê-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nô-
thi, những người ở Ghi-bê-ôn và
Mích-pa, các địa hạt thuộc quyền
quản trị của vị tổng trấn miền tây
Sông Ơ-phơ-rát, xây lại.
8Kế ông ấy, U-xi-ên con của Hạc-hai-
a, một trong những người thợ bạc,
xây lại.
Kế ông ấy, Ha-na-ni-a, một trong
những người bào chế nước hoa,
xây lại. Họ đã làm cho tường
thành Giê-ru-sa-lem trở nên kiên
cố đến tận chỗ Tường Rộng.
9Tiếp theo họ, Rê-phai-a con của Hu-
rơ, người cai trị phân nửa Quận
Giê-ru-sa-lem, xây lại.
10Khúc tường thành kế tiếp nằm
ngay trước nhà của Giê-đa-gia con
của Ha-ru-máp, nên ông ấy lãnh
trách nhiệm xây lại.
Kế ông ấy, Hát-túc con của Ha-sáp-
nê-gia xây lại.
11Manh-ki-gia con của Ha-rim và Hạc-
súp con của Pa-hát Mô-áp xây lại
khúc tường thành kế tiếp. Họ
cũng xây dựng lại Tháp Các Lò.
12Kế theo ông, Sanh-lum, người cai
trị phân nửa Quận Giê-ru-sa-lem,
và các con gái của ông xây lại.
13Ha-nun và dân Xa-nô-a xây lại
Cổng Thung Lũng. Họ xây cổng
ấy lại, gắn các cánh cửa vào, tra
các chốt cửa vào, và xỏ các then
cài vào chỗ của chúng. Họ cũng
xây lại một khúc tường thành dài
năm trăm mét[a] cho đến Cổng
Phân.
14Manh-ki-gia con của Rê-cáp, người
cai trị Quận Bết Hạc-kê-rem, xây
lại Cổng Phân. Ông xây cổng ấy
lại, gắn các cánh cửa vào, tra các
chốt cửa vào, và xỏ các then cài
vào chỗ của chúng.
15Sanh-lun con của Côn Hô-xết,
người cai trị Quận Mích-pa, xây lại
Cổng Suối Nước. Ông xây cổng
ấy lại, lợp mái cho cổng, gắn các
cánh cửa vào, tra các chốt cửa vào,
và xỏ các then cài vào. Ông xây
lại tường thành ở khúc ấy cho đến
Ao Sê-la[b] kế bên Vườn Ngự Uyển.
Sau đó, ông xây lại tiếp một khúc
tường thành nữa cho đến chỗ các
bậc cấp dẫn từ Thành Đa-vít đi
xuống.
16Kế theo ông, Nê-hê-mi-a con của A-
xơ-búc, người cai trị Quận Bết
Xua, xây lại. Ông xây lại cho đến
chỗ đối ngang Lăng Đa-vít, đến
Hồ Nhân Tạo, và đến Đền Tưởng
Niệm Chiến Sĩ.
17Kế ông ấy, những người Lê-vi, dưới
sự lãnh đạo của Rê-hum con của
Ba-ni, xây lại.
Kế theo ông, Ha-sa-bi-a, người cai trị
phân nửa Quận Kê-la, xây lại
phần tường thành nơi quận của
ông.
18Kế theo ông, các anh em trong
dòng họ của ông do Ba-vai con
của Hê-na-đát, người cai trị phân
nửa kia của Quận Kê-la, chỉ huy
cuộc tu bổ.
19Tiếp theo ông, Ê-xe con của Giê-
sua, người cai trị ở Mích-pa, xây
lại khúc tường thành đối ngang
với dốc đi lên Kho Binh Khí, nằm
ở góc thành.
20Kế ông ấy, Ba-rúc con của Xáp-bai
nhiệt tình xây lại khúc tường

[a] nt: 1.000 *am-ma* (cubit)
[b] Tức Ao Si-lô-am

thành từ góc thành đến cổng của
tư thất Thượng Tế Ê-li-a-síp.
21Kế theo ông, Mê-rê-mốt con của U-
ri-gia, con của Cô-xơ, xây lại khúc
tường thành từ cổng của tư thất Ê-
li-a-síp cho đến cuối tư thất của Ê-
li-a-síp.
22Kế tiếp ông, các tư tế sống ở đồng
bằng xây lại.
23Tiếp theo họ, Bên-gia-min và Hạc-
súp xây lại phần tường thành đối
ngang nhà của họ.
Tiếp theo họ, A-xa-ri-a con của Ma-a-
sê-gia, con của A-na-ni-a, xây lại
khúc tường thành kế bên nhà ông
ấy.
24Kế ông, Bin-nui con của Hê-na-đát
xây lại một phần khác, từ nhà của
A-xa-ri-a cho đến chỗ có trụ tường
và cả góc tường thành.
25Pa-lanh con của U-xai xây lại phần
phía trước góc tường thành và cái
tháp nhô ra từ thượng cung của
đền vua, gần sân của các vệ binh
và nhà tù.
Kế ông ấy, Pê-đa-gia con của Pa-rốt
xây lại.
26Những người phục vụ Đền Thờ
sống ở Đồi Ô-phên xây lại khúc
tường thành kế tiếp cho đến chỗ
đối ngang Cổng Nước ở phía
đông, nơi có tháp nhô ra.
27Tiếp theo họ, dân ở Tê-cô-a xây lại
một khúc tường thành khác, từ
chỗ tháp lớn nhô ra cho đến khúc
tường tại Ô-phên.
28Từ Cổng Ngựa trở đi, các tư tế chịu
trách nhiệm tu bổ; người nào xây
lại khúc tường trước nhà người
nấy.
29Tiếp theo họ, Xa-đốc con của Im-
me xây lại khúc tường trước mặt
nhà ông.
Tiếp theo ông, Sê-ma-gia con của Sê-
ca-ni-a, người giữ Cổng Đông, xây
lại khúc kế tiếp.
30Kế ông, Ha-na-ni-a con của Sê-la-
mi-a và Ha-nun con thứ sáu của
Xa-lắp xây lại khúc tường thành
kế tiếp.
Tiếp theo họ, Mê-su-lam con của Bê-
rê-ki-a xây lại phần tường thành
đối ngang nơi ông ở.
31Kế ông, Manh-ki-gia, một trong các
thợ kim hoàn, xây lại khúc tường
thành cho đến tòa nhà dành cho
những người phục vụ Đền Thờ và
những người mua đồ cung cấp
cho Đền Thờ. Đó là nơi đối
ngang Cổng Khám Xét. Ông tiếp
tục xây lại cho đến phòng cao ở
góc thành.
32Khúc tường thành ở giữa phòng
cao của góc thành và Cổng Chiên
do các thợ kim hoàn và các
thương gia xây lại.

4

Quân Thù Đe Dọa và Cách Đối Phó với Quân Thù

1Khi San-ba-lát nghe rằng chúng
tôi đang xây lại tường thành, ông
nổi giận và cực kỳ tức tối. Ông chế
nhạo người Do-thái. 2Ông nói trước
mặt anh em của ông và đạo quân Sa-
ma-ri, "Bọn Do-thái nhu nhược đó
đang làm gì thế? Chúng tưởng chúng
có thể xây lại được tường thành ấy
sao? Bọn chúng tính sẽ dâng của tế
lễ sao? Chúng há có thể hoàn tất
công việc ấy trong một ngày sao?
Chúng há có thể làm cho đống đá đổ
nát đã bị cháy ấy được xây dựng lại
sao?"
3Lúc ấy Tô-bi-a người Am-môn
đang đứng bên cạnh ông cũng nói,
"Những gì bọn đó xây dựng, nếu có
một con chồn leo lên, bức tường đá
ấy ắt sẽ đổ xuống ngay!"
4"Đức Chúa Trời của chúng con ôi,
xin đoái nghe, vì chúng con bị khinh
khi quá đỗi. Xin Ngài đổ nỗi sỉ nhục
do chúng gây ra trở lại trên đầu
chúng. Xin ban chúng làm chiến lợi
phẩm cho quân thù của chúng, để
chúng phải vào trong xứ chúng sẽ bị
lưu đày. 5Xin Ngài đừng che đậy tội
lỗi của chúng. Xin đừng xóa bỏ tội
của chúng khỏi thánh nhan Ngài, vì
chúng đã thốt ra những lời sỉ nhục
trước mặt những người đang nỗ lực
xây dựng."
6Dù chúng nói vậy, chúng tôi vẫn
tiếp tục xây lại tường thành cho đến
khi bức tường xây lên được một nửa,
vì dân chúng đã chuyên tâm làm
việc.
7Tuy nhiên, khi San-ba-lát, Tô-bi-
a, những người Ả-rập, những người
Am-môn, và những người Ách-đốt
nghe rằng việc xây lại tường thành
Giê-ru-sa-lem đã tiến triển tốt đẹp,
những chỗ đổ vỡ của tường thành đã

được xây sửa lại, họ rất tức giận.
[8]Tất cả những người ấy lập mưu với
nhau để tiến đánh Giê-ru-sa-lem hầu
gây trở ngại cho công cuộc tái thiết.
[9]Nhưng chúng tôi cầu nguyện với
Đức Chúa Trời của chúng tôi và đặt
người canh gác để đề phòng chúng
cả ngày lẫn đêm. [10]Bấy giờ, người
Giu-đa nói, "Sức lực của các nhân
công đã kiệt quệ, còn các đống đổ
nát lại quá lớn. Chúng ta sẽ không
thể nào xây lại tường thành này
được đâu." [11]Trong khi ấy, các kẻ
thù của chúng tôi bảo, "Bọn chúng
sẽ không biết và không thấy gì cho
đến khi chúng ta ập vào giữa chúng,
giết chúng, và làm ngưng công cuộc
tái thiết ấy." [12]Tuy nhiên những
người Do-thái sống bên cạnh chúng
đã đến báo cho chúng tôi hay đến
mười lần rằng quân thù khắp nơi sẽ
kéo đến tấn công chúng tôi. [13]Vì
thế, tôi đặt những người được vũ
trang phía sau những chỗ thấp và
trống trải của tường thành. Tôi bố
trí họ theo từng dòng họ và trang bị
họ với gươm, giáo, và cung tên.
[14]Sau khi đã thị sát, tôi đứng dậy và
nói với các nhà quý tộc, các quan
chức, và những người dân còn lại
rằng, "Xin anh chị em chớ sợ chúng.
Hãy nhớ rằng Chúa là Đấng vĩ đại và
đáng kinh hãi. Hãy chiến đấu cho
anh chị em[a] mình, cho con trai, con
gái, vợ, và nhà mình."

[15]Khi quân thù của chúng tôi nghe
báo cáo rằng chúng tôi đã biết rõ âm
mưu của chúng, và Đức Chúa Trời đã
làm bại mưu của chúng, bấy giờ tất
cả chúng tôi trở lại chỗ làm của mình
nơi tường thành, và tiếp tục việc ai
nấy làm.

[16]Kể từ đó trở đi, phân nửa nhân
lực của tôi làm công việc xây cất, còn
phân nửa kia mặc áo giáp đứng canh
gác với giáo mác, thuẫn khiên, và
cung nỏ bên mình. Những người
chỉ huy của họ đứng phía sau điều
động toàn thể nhà Giu-đa. [17]Những
người xây thành và những người
khuân vác đều chia sẻ trách nhiệm:
một tay làm việc, một tay cầm binh
khí. [18]Mỗi người xây dựng đều mang
một thanh gươm bên mình trong khi
làm việc, còn người thổi kèn hiệu
lịnh luôn ở bên cạnh tôi. [19]Tôi nói
với các nhà quý tộc, các quan chức,
và những người dân còn lại rằng,
"Công việc quá lớn lao và trải rộng,
trong khi chúng ta làm việc cách
khoảng với nhau trên tường thành,
nhóm nầy cách xa nhóm nọ. [20]Vì
thế, mỗi khi anh em nghe tiếng kèn
trỗi lên ở nơi nào, anh em hãy tập
trung về nơi đó với chúng tôi. Đức
Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến đấu
cho chúng ta!"

[21]Cứ như thế, chúng tôi nỗ lực
làm việc, ngày nào cũng từ sáng sớm
đến chiều tối. Một nửa nhân lực
luôn cầm giáo đứng canh chừng
quân thù đến tấn công. [22]Lúc đó tôi
cũng nói với những người sống ở xa
về giúp, "Mọi người, kể cả các tôi tớ
của họ, hãy vào trong Thành Giê-ru-
sa-lem mà qua đêm, để họ có thể
chia sẻ việc canh gác ban đêm, rồi
cùng nhau làm việc ban ngày."

[23]Cứ như thế, chính mình tôi, các
anh em của tôi, các tôi tớ của tôi, và
các vệ sĩ đi theo tôi, không ai cởi bỏ
chiến y của mình ra, nhưng ai nấy
lúc nào cũng mang vũ khí bên mình,
ngay cả khi tắm rửa cũng để vũ khí
cận kề.

5

Giải Quyết Tệ Nạn Xã Hội

[1]Lúc ấy dân và vợ của họ lớn tiếng
kêu la phản đối những người Do-thái
anh chị em của họ. [2]Có người đã
nói, "Gia đình chúng tôi đông miệng
ăn, gồm chúng tôi, các con trai
chúng tôi, và các con gái chúng tôi.
Chúng tôi cần có lúa để ăn và sống."
[3]Một số người khác nói, "Chúng tôi
phải cầm cố ruộng đất, vườn nho, và
nhà cửa mới có lúa ăn trong thời đói
kém." [4]Một số khác lại nói, "Chúng
tôi phải thế chấp ruộng đất và vườn
nho của mình mới vay được tiền
đóng thuế cho vua, [5]trong khi đó
chúng tôi đều là người cùng máu mủ
ruột thịt như anh chị em mình, con
cái chúng tôi cũng như con cái họ,
thế mà chúng tôi bị buộc phải bắt
con trai và con gái chúng tôi làm tôi
đòi cho họ. Thật vậy, một số con gái
chúng tôi đã phải làm nô tỳ. Chúng
tôi không có quyền gì cả, vì ruộng

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

đất và vườn nho của chúng tôi đều đã thuộc quyền của người khác rồi."
[6]Khi tôi nghe những lời kêu ca và phản đối ấy, tôi nổi giận. [7]Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi trách những nhà quý tộc và những người cầm quyền trong dân. Tôi nói với họ, "Ai nấy trong quý vị đều cho anh chị em mình vay và lấy lãi quá cao." Sau đó, tôi triệu tập một cuộc họp trọng thể để giải quyết việc ấy với họ. [8]Tôi nói với họ, "Chúng tôi đã chuộc lại anh chị em người Do-thái chúng ta vốn bị bán làm nô lệ cho các dân ngoại, nhưng bây giờ quý vị lại bán anh chị em mình, khiến họ phải làm nô lệ cho người khác, để rồi chúng tôi lại phải chuộc họ thêm lần nữa sao?" Họ đều làm thinh và không thể đáp lại được lời nào. [9]Tôi nói tiếp, "Những gì quý vị làm là không tốt. Há chẳng phải tất cả chúng ta phải sống với nhau trong sự kính sợ Đức Chúa Trời để các dân ngoại, những kẻ thù của chúng ta, không khinh bỉ chúng ta sao? [10]Chính tôi, các anh em tôi, và các tôi tớ của tôi cũng cho vay tiền và lúa gạo vậy. Tôi xin quý vị hãy xóa bỏ việc cho vay nặng lãi ấy đi. [11]Ngay hôm nay, tôi xin quý vị hãy trả lại cho anh chị em mình ruộng đất của họ, các vườn nho của họ, các rẫy ô-liu của họ, và nhà cửa của họ; xin hãy xóa bỏ luôn các lãi suất quá cao về tiền bạc, lúa gạo, rượu mới, và dầu ô-liu mà họ đã vay của quý vị."
[12]Họ trả lời, "Chúng tôi sẽ trả lại cho họ. Chúng tôi sẽ không đòi họ phải trả gì nữa. Chúng tôi sẽ làm những gì ông nói." Bấy giờ, tôi mời các vị tư tế đến để lập một lễ tuyên thệ hầu họ có thể thề sẽ làm những gì họ đã hứa. [13]Tôi cũng giũ vạt áo của tôi và nói, "Nguyện Đức Chúa Trời sẽ giũ sạch nhà cửa và tài sản của người nào không giữ lời hứa của mình. Nguyện Ngài sẽ giũ nó như thế nầy, để nó sẽ trở nên trắng tay." Bấy giờ toàn thể hội chúng nói "A-men!" và cất tiếng ca ngợi CHÚA. Sau đó, những người ấy thực hiện những gì họ đã hứa.

Lòng Hào Sảng của Nê-hê-mi-a

[14]Ngoài ra, kể từ khi tôi được bổ nhiệm làm tổng trấn của họ trong xứ Giu-đa, tức từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai của triều đại Vua Ac-ta-xẹc-xe –mười hai năm– tôi và những người phụ tá của tôi không nhận lương bổng mà chúng tôi được quyền hưởng. [15]Nhưng các tổng trấn trước tôi đã làm gánh nặng cho dân. Ngoài việc họ được cung cấp thực phẩm và rượu mỗi ngày, họ còn đòi dân phải chu cấp cho họ nửa ký[a] bạc. Ngay cả những người phụ tá tá của họ cũng bắt nạt dân. Nhưng tôi không làm thế, vì tôi kính sợ Đức Chúa Trời. [16]Thật vậy, tôi đã đổ tâm huyết vào việc xây dựng lại tường thành và không màng gì đến việc mua ruộng đất cho mình. Tất cả các tôi tớ của tôi đều tập trung tại đó để làm việc. [17]Ngoài ra, có chừng một trăm năm mươi quan chức người Do-thái thường ăn uống tại bàn tôi, không kể những quan khách ngoại quốc từ các nước đến. [18]Mỗi ngày người ta làm thịt một con bò, sáu con chiên mập, và rất nhiều gà vịt để thết đãi. Cứ mỗi mười ngày, người ta lại chở đến một đợt gồm nhiều loại rượu. Dù vậy, tôi vẫn không đòi hỏi bổng lộc dành cho một tổng trấn, bởi vì công việc chung trong sự tái thiết tường thành đã đủ nặng nhọc cho dân nầy rồi.
[19]"Đức Chúa Trời của con ôi, cầu xin Ngài nhớ đến con và ban phước cho con, vì tất cả những gì con đã làm cho dân nầy."

6

Đối Phó với Thù Trong Giặc Ngoài

[1]Sau việc ấy, khi San-ba-lát, Tô-bi-a, Ghê-sem người Ả-rập, và những kẻ thù còn lại của chúng tôi đã nghe báo cáo rằng tôi đã xây lại xong tường thành và không còn chỗ nào bị đổ vỡ nữa, dù lúc đó tôi chưa tra các cánh cửa ở các cổng thành vào. [2]San-ba-lát và Ghê-sem sai sứ giả đến gặp tôi và nói, "Hãy đến, chúng ta hãy gặp nhau tại một làng trong số các làng ở Đồng Bằng Ô-nô." Số là họ đã lập mưu để hại tôi. [3]Vì thế, tôi sai các sứ giả đến gặp họ và nói, "Tôi đang bận thực hiện công việc trọng đại nên không thể xuống gặp các ông được. Làm sao tôi có thể ngưng

[a] nt: 40 se-ken, khoảng 1 pound

lại và bỏ dở công việc để xuống gặp
các ông chứ?" [4]Họ sai người đến nói
với tôi bốn lần như thế, và mỗi lần
tôi đều trả lời như nhau. [5]Lần thứ
năm, San-ba-lát sai sứ giả đến gặp
tôi, trong tay mang một bức thư
không niêm, [6]trong đó viết, "Theo
như lời của Ghê-sem nói, người ta đã
đồn trong các dân các nước rằng
ông và người Do-thái đang mưu đồ
phản loạn, vì lẽ đó nên ông đã cho
xây lại tường thành, và cũng theo các
tin đồn đó, ông tính sẽ làm vua của
họ. [7]Hơn nữa, ông đã lập các tiên tri
để rao báo về ông ở Giê-ru-sa-lem
rằng, 'Có một vua ở Giu-đa.' Tin tức
nầy thế nào cũng sẽ được tâu trình
về vua. Vì thế, xin mời ông đến để
chúng ta bàn bạc với nhau."
[8]Tôi bèn sai người đến nói với
hắn, "Không hề có chuyện như lời
ông nói. Tất cả đều do ông tưởng
tượng đặt điều." [9]Quả vậy, cả bọn
họ đều muốn làm cho chúng tôi lo
sợ; họ bảo nhau, "Phải làm cho tay
chúng yếu đi mà buông xuôi, và
công việc sẽ bị bỏ dở." Vì thế, "Đức
Chúa Trời ôi, xin Ngài làm cho tay
con được mạnh mẽ."
[10]Sau đó tôi đến nhà của Sê-ma-
gia con của Đê-la-gia, con của Mê-hê-
ta-bên, một kẻ làm nội tuyến, vì hắn
đã nói với tôi, "Chúng ta hãy đến
gặp nhau trong Đền Thờ của Đức
Chúa Trời. Chúng ta sẽ vào bên
trong và khóa cửa lại, vì họ sẽ đến
để giết ông. Thế nào đêm về họ
cũng sẽ đến để ám sát ông."
[11]Tôi nói với hắn, "Một người như
tôi mà chạy trốn sao? Một người như
tôi mà phải chạy vào Đền Thờ để giữ
mạng sao? Tôi sẽ không vào đâu."
[12]Vì tôi đã nhận biết rằng Đức Chúa
Trời không sai bảo hắn, nhưng vì Tô-
bi-a và San-ba-lát đã mướn hắn để
hắn nói tiên tri chống lại tôi. [13]Bọn
họ đã có chủ mưu khi mướn hắn.
Họ muốn làm cho tôi hoảng sợ mà
làm theo đề nghị của hắn, hầu tôi sẽ
mắc tội, và như thế họ sẽ có lý do để
buộc tội tôi và làm mất uy tín tôi.
[14]"Đức Chúa Trời của con ôi, xin
Ngài nhớ đến Tô-bi-a và San-ba-lát
về những việc ấy của chúng. Xin
Ngài cũng nhớ đến Nữ Tiên Tri Nô-
a-đi-a và các tiên tri a dua theo bà ấy,
những kẻ muốn làm cho con phải lo
sợ."
[15]Cuối cùng, tường thành cũng đã
được xây lại xong vào ngày hai mươi
lăm tháng Ê-lun,[a] trong vòng năm
mươi hai ngày. [16]Khi toàn thể quân
thù của chúng tôi nghe việc ấy, tất cả
các nước chung quanh chúng tôi đều
sợ hãi và mất tinh thần. Họ đều
nhận biết rằng nhờ Đức Chúa Trời
phù hộ nên công trình ấy mới được
hoàn tất.
[17]Ngoài ra, trong những ngày ấy
các nhà quyền quý của Giu-đa đã gởi
nhiều thư đến Tô-bi-a, và Tô-bi-a
cũng đã gởi nhiều thư đến với họ.
[18]Thật vậy, có nhiều người ở Giu-đa
đã lập lời thề với hắn, vì hắn là con
rể của Sê-ca-ni-a con của A-ra; con
trai của hắn là Giê-hô-ha-nan đã cưới
con gái của Mê-su-lam, con trai của
Bê-rê-ki-a. [19]Hơn nữa, những người
ấy đã nói tốt về hắn trước mặt tôi và
tâu lại với hắn những gì tôi đã nói.
Chính Tô-bi-a nầy là người đã gởi
các thư đe dọa tôi.

7

Tổ Chức Việc Lãnh Đạo và Canh Gác Thành

[1]Sau khi tường thành đã được tái
thiết, và tôi đã cho tra các cánh cửa ở
các cổng thành vào, các đội ngũ
canh gác, ca hát, và những người Lê-
vì cũng đã được phân nhiệm, [2]tôi lập
Ha-na-ni em của tôi làm thị trưởng,
và Ha-na-ni-a làm người chỉ huy các
binh sĩ bảo vệ thành, vì ông ấy là
một người trung thành và kính sợ
Đức Chúa Trời hơn nhiều người
khác. [3]Tôi truyền cho họ, "Đừng mở
các cổng thành Giê-ru-sa-lem cho
đến khi ánh nắng mặt trời lên. Hễ
những người canh gác ban đêm còn
đứng canh, các cổng thành vẫn phải
đóng và cài then. Hãy cắt đặt dân
thành Giê-ru-sa-lem thay phiên nhau
canh gác. Một số sẽ đứng gác ở các
trạm canh, và một số khác sẽ đứng
gác trước nhà mình."

[a] Tức ngày 2 tháng 10 dương lịch

Sổ Bộ Những Người Hồi Cư
(Êxra 2:1-70)

4Khi ấy thành thì rộng và lớn,
nhưng dân trong thành lại ít và nhà
cửa chưa được xây dựng lại. 5Đức
Chúa Trời của tôi giục lòng tôi để tôi
mời các nhà quý tộc, các quan chức,
và dân lại để họ ghi danh theo gia
phả của họ. Tôi đã tìm được một sổ
danh bạ những người hồi hương đợt
đầu, trong đó có ghi như sau:
6Đây là những người ở các tỉnh từ
chốn lưu đày trở về, những người
trong số những người đã bị Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn bắt đem đi
lưu đày đã trở về Giê-ru-sa-lem và
Giu-đa, ai về thành nấy. 7Những
người cùng trở về với Xê-ru-ba-bên
gồm có: Giê-sua, Nê-hê-mi-a, A-xa-ri-
a, Ra-a-mi-a, Na-ha-ma-ni, Mộc-đê-
cai, Bin-san, Mít-pê-rết, Bích-vai, Nê-
hum, và Ba-a-na.
Đây là con số những người I-sơ-ra-
ên đã từ chốn lưu đày trở về:
8Con cháu của Pa-rốt, hai ngàn một
trăm bảy mươi hai người.
9Con cháu của Sê-pha-ti-a, ba trăm
bảy mươi hai người.
10Con cháu của A-ra, sáu trăm năm
mươi hai người.[a]
11Con cháu của Pa-hát Mô-áp, qua
dòng dõi của Giê-sua và Giô-áp,
hai ngàn tám trăm mười tám
người.[b]
12Con cháu của Ê-lam, một ngàn hai
trăm năm mươi bốn người.
13Con cháu của Xát-tu, tám trăm bốn
mươi lăm người.[c]
14Con cháu của Xác-cai, bảy trăm sáu
mươi người.
15Con cháu của Bin-nui, sáu trăm
bốn mươi tám người.
16Con cháu của Bê-bai, sáu trăm hai
mươi tám người.[d]
17Con cháu của A-xơ-gát, hai ngàn ba
trăm hai mươi hai người.[e]
18Con cháu của A-đô-ni-cam, sáu
trăm sáu mươi bảy người.[f]
19Con cháu của Bích-vai, hai ngàn
sáu mươi bảy người.[g]
20Con cháu của A-đin, sáu trăm năm
mươi lăm người.[h]
21Con cháu của A-te, gia tộc của Hê-
xê-ki-a, chín mươi tám người.
22Con cháu của Ha-sum, ba trăm hai
mươi tám người.
23Con cháu của Bê-xai, ba trăm hai
mươi bốn người.[i]
24Con cháu của Ha-ríp, một trăm
mười hai người.
25Con cháu của Ghi-bê-ôn, chín mươi
lăm người.
26Dân Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, một
trăm tám mươi tám người.
27Dân A-na-thốt, một trăm hai mươi
tám người.
28Dân Bết A-ma-vết, bốn mươi hai
người.
29Dân Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và
Bê-e-rốt, bảy trăm bốn mươi ba
người.
30Dân Ghê-ba và Ra-ma, sáu trăm hai
mươi mốt người.
31Dân Mích-mác, một trăm hai mươi
hai người.
32Dân Bê-tên và Ai, một trăm hai
mươi ba người.[j]
33Dân Nê-bô khác, năm mươi hai
người.
34Con cháu của Ê-lam khác, một
ngàn hai trăm năm mươi bốn
người.
35Con cháu của Ha-rim, ba trăm hai
mươi người.
36Con cháu của Giê-ri-cô, ba trăm
bốn mươi lăm người.
37Con cháu của Lô, Ha-đi, và Ô-nô,
bảy trăm hai mươi mốt người.[k]
38Con cháu của Sê-nê-a, ba ngàn
chín trăm ba mươi người.[l]
39Các tư tế: Con cháu của Giê-đa-gia,
gia tộc của Giê-sua, chín trăm bảy
mươi ba người.
40Con cháu của Im-me, một ngàn
năm mươi hai người.
41Con cháu của Pát-khua, một ngàn
hai trăm bốn mươi bảy người.
42Con cháu của Ha-rim, một ngàn
mười bảy người.

---

[a] Êxra 2:5 ghi 775 người
[b] Êxra 2:6 ghi 2812 người
[c] Êxra 2:8 ghi 945 người
[d] Êxra 2:11 ghi 623 người
[e] Êxra 2:12 ghi 1222 người
[f] Êxra 2:13 ghi 666 người
[g] Êxra 2:14 ghi 2056 người
[h] Êxra 2:15 ghi 454 người
[i] Êxra 2:17 ghi 323 người
[j] Êxra 2:28 ghi 223 người
[k] Êxra 2:33 ghi 725 người
[l] Êxra 2:35 ghi 3630 người

43Những người Lê-vi: con cháu của
Giê-sua, gia tộc của Hô-đê-va, bảy
mươi bốn người.
44Những người ca hát: con cháu của
A-sáp, một trăm bốn mươi tám
người.[a]
45Những người canh cửa: con cháu
của Sanh-lum, con cháu của A-te,
con cháu của Tanh-môn, con cháu
của Ạc-cúp, con cháu của Ha-ti-ta,
con cháu của Sô-bai, một trăm ba
mươi tám người.[b]
46Những người phục vụ tại Đền Thờ:
con cháu của Xi-ha, con cháu của
Ha-su-pha, con cháu của Ta-ba-ốt,
47con cháu của Kê-rô, con cháu
của Si-a,[c] con cháu của Pa-đôn,
48con cháu của Lê-ba-na. con cháu
của Ha-ga-ba, con cháu của Sanh-
mai, 49con cháu của Ha-na, con
cháu của Ghít-đên, con cháu của
Ga-ha, 50con cháu của Rê-a-gia,
con cháu của Rê-xin, con cháu của
Nê-cô-đa, 51con cháu của Ga-xam,
con cháu của U-xa, con cháu của
Pa-sê-a, 52con cháu của Bê-sai, con
cháu của Mê-u-nim, con cháu của
Nê-phu-sê-sim, 53con cháu của
Bác-búc, con cháu của Ha-cư-pha,
con cháu của Hạc-hưa, 54con cháu
của Ba-xơ-lít, con cháu của Mê-hi-
đa, con cháu của Hạc-sa, 55con
cháu của Ba-cốt, con cháu của Si-
sê-ra, con cháu của Tê-ma, 56con
cháu của Nê-xi-a, con cháu của
Ha-ti-pha.
57Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn:
con cháu của Sô-tai, con cháu của
Sô-phê-rết, con cháu của Pê-ri-đa,[d]
58con cháu của Gia-a-la, con cháu
của Đạc-côn, con cháu của Ghít-
đên, 59con cháu của Sê-pha-ti-a,
con cháu của Hát-tin, con cháu
của Pô-kê-rết Ha-xê-ba-im, con
cháu A-môn.[e]
60Tất cả những người phục vụ ở Đền
Thờ và con cháu của các tôi tớ Sa-
lô-môn là ba trăm chín mươi hai
người.
61Có những người từ Tên Mê-la, Tên
Hạc-sa, Kê-rúp, Át-đôn, và Im-me
cùng đi lên, nhưng họ không thể
chứng minh được tổ tiên của họ
hay liên hệ huyết thống trong gia
tộc của họ, nên không thể định rõ
họ có phải là người I-sơ-ra-ên
chính thống hay không.
62Con cháu của Đê-la-gia, con cháu
của Tô-bi-a, con cháu của Nê-cô-
đa, sáu trăm bốn mươi hai người.[f]
63Về các tư tế: con cháu của Hô-ba-
gia, con cháu của Hắc-cô, con
cháu của Ba-xi-lai –Ông ấy là
người đã cưới một cô trong các
con gái của Ba-xi-lai người Ghi-lê-
át làm vợ và đã đổi họ để theo họ
vợ– 64Những người ấy đã truy lục
gia phả của họ, nhưng họ không
thể tìm thấy gia tộc của họ được
liệt kê trong đó, nên họ đã bị loại
ra khỏi hàng tư tế và bị xem là
không tinh ròng để thi hành chức
vụ thánh. 65Do đó quan tổng trấn
truyền cho họ không được ăn các
món ăn cực thánh cho đến khi
được một tư tế đứng ra dùng u-
rim và thu-mim để xác quyết.

66Tổng cộng cả hội chúng được
bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi
người, 67không kể bảy ngàn ba trăm
ba mươi bảy người là các tôi trai và
tớ gái; trong vòng họ cũng có hai
trăm bốn mươi lăm người,[g] cả nam
lẫn nữ, là thành viên của ca đoàn
thờ phượng.
68Toàn dân có được bảy trăm ba
mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn
mươi lăm con la, 69bốn trăm ba mươi
lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm
hai mươi con lừa.
70Một số các trưởng tộc đã đóng
góp vào quỹ tái thiết. Tổng trấn
cũng đóng góp vào trong kho một
ngàn miếng[h] vàng, năm mươi tô
vàng, và năm trăm ba mươi bộ lễ
phục cho các tư tế. 71Các vị trưởng
tộc đã đóng góp vào trong kho hai
mươi ngàn miếng vàng và hai ngàn
hai trăm thỏi[i] bạc. 72Dân chúng còn
lại đã đóng góp hai mươi ngàn
miếng vàng, hai ngàn thỏi bạc, và
sáu mươi bảy bộ lễ phục cho các tư
tế.

[a] Êxra 2:41 ghi 128 người
[b] Êxra 2:42 ghi 139 người
[c] Êxra 2:44 ghi *Si-a-ha*
[d] Êxra 2:55 ghi *Pê-ru-đa*
[e] Êxra 2:57 ghi *A-mi*
[f] Êxra 2:60 ghi 652 người
[g] Êxra 2:65 ghi 200 người
[h] nt: *đạc-kê-môn*, đơn vị tiền tệ thời xưa
[i] nt: *ma-nê*, đơn vị tiền tệ thời xưa

[73]Như vậy, các tư tế, những người
Lê-vi, những người canh cửa, những
người ca hát, những người phục vụ
nơi Đền Thờ, và một số người nữa,
nói chung mọi người I-sơ-ra-ên đều
được định cư trong các thành của
họ. Đến tháng thứ bảy, dân I-sơ-ra-
ên đã ổn định chỗ ở trong các thành
của họ.

8

Ê-xơ-ra Tuyên Đọc Luật Pháp và Cử Hành Lễ Lều Tạm

[1]Khi ấy mọi người đều nhóm lại
với nhau như một người tại quảng
trường ở Cổng Nước. Họ nói với Ê-
xơ-ra giáo sư kinh luật, xin ông đem
bộ Sách Luật Pháp của Mô-sê mà
CHÚA đã truyền cho dân I-sơ-ra-ên
đến. [2]Vì thế, ngày mồng một tháng
bảy,[a] Tư Tế Ê-xơ-ra đem bộ sách đến
trước hội chúng, gồm những người
lớn nam và nữ và những thiếu niên
có thể nghe và hiểu được, để đọc
cho họ nghe từ sáng sớm cho đến
giữa trưa. [3]Ông đứng ở quảng
trường đối diện với Cổng Nước và
đọc lớn tiếng những lời đã chép
trong đó trước mặt những người lớn
nam và nữ, cùng những thiếu niên
có thể hiểu được. Mọi người đều
chăm chú lắng nghe Luật Pháp. [4]Ê-
xơ-ra giáo sư kinh luật đứng trên
một bục gỗ được đóng sẵn cho dịp
nầy. Đứng bên cạnh ông, phía bên
phải có Mát-ti-thi-a, Sê-ma, A-na-gia,
U-ri-gia, Hinh-ki-a, và Ma-a-sê-gia; và
phía bên trái có Pê-đa-gia, Mi-sa-ên,
Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na,
Xa-cha-ri-a, và Mê-su-lam. [5]Ê-xơ-ra
mở sách ra trước mặt mọi người. Vì
ông đứng cao hơn mọi người, nên ai
nấy đều nhìn thấy ông. Khi ông mở
sách ra, mọi người đều đứng dậy.
[6]Ê-xơ-ra ca ngợi CHÚA, Đức Chúa Trời
cao cả. Bấy giờ mọi người đều đưa
hai tay lên trời và đáp lại, "A-men! A-
men!" Kế đó, họ cúi đầu và nằm
sấp mặt xuống đất mà thờ lạy CHÚA.
[7]Lúc ấy Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bi-a,
Gia-min, Ac-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-a,
Ma-a-sê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ri-a, Giô-xa-
bát, Ha-nan, Pê-la-gia, những người
Lê-vi, đã giúp cho dân hiểu được luật
pháp, trong khi dân vẫn cứ đứng
yên tại chỗ. [8]Họ đọc trong Sách Luật
Pháp của Đức Chúa Trời một cách rõ
ràng và giải thích ý nghĩa những lời
ấy, khiến ai nấy đều hiểu rõ những
gì họ đọc.
[9]Bấy giờ Nê-hê-mi-a tổng trấn, Ê-
xơ-ra giáo sư kinh luật kiêm tư tế, và
những người Lê-vi giảng dạy cho
dân. Họ nói với toàn dân, "Hôm nay
là ngày thánh dành cho CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em. Đừng
than thở và khóc lóc." Vì toàn dân
đã bật khóc khi nghe những lời của
Luật Pháp. [10]Sau đó, Nê-hê-mi-a nói
với họ, "Ai nấy hãy đi về, hãy ăn
những món béo bổ, hãy uống những
thức ngọt ngon, và hãy gởi phần cho
những người không có gì để ăn
uống, vì hôm nay là ngày thánh
dành cho Chúa chúng ta. Đừng
buồn, vì niềm vui của CHÚA là sức
mạnh của anh chị em."
[11]Những người Lê-vi cũng trấn an
mọi người, bảo rằng, "Xin anh chị
em hãy bình tĩnh, vì hôm nay là
ngày thánh. Anh chị em đừng
buồn." [12]Thế là mọi người ra về, ăn,
uống, và gởi phần ẩm thực. Họ tưng
bừng tổ chức các tiệc mừng, vì họ
hiểu được những lời đã công bố cho
họ.
[13]Ngày thứ nhì, tất cả các trưởng
tộc trong dân, cùng với các tư tế, và
những người Lê-vi đã họp lại với Ê-
xơ-ra giáo sư kinh luật để học hỏi
những lời của Luật Pháp tường tận
hơn. [14]Họ tìm thấy trong Luật Pháp
có ghi rằng CHÚA truyền cho Mô-sê
bảo dân I-sơ-ra-ên phải ở trong các
lều trong kỳ dự lễ tháng bảy, [15]và họ
phải công bố và loan truyền trong
tất cả các thành và trong Giê-ru-sa-
lem rằng, "Hãy lên núi, đem những
nhánh ô-liu, những nhánh thông,
những cành sim, những cành kè,
những cành cây rậm lá về làm lều để
ở, y như đã chép."
[16]Thế là dân chúng đi ra, mang
những nhánh cây ấy về, và làm lều
để ở. Họ làm các lều lá ấy trên các
sân thượng, trước sân nhà của họ,
trong sân của nhà Đức Chúa Trời,
trong quảng trường ở Cổng Nước, và
trong quảng trường ở Cổng Ép-ra-
im. [17]Vậy cả tập thể của những
người từ chốn lưu đày trở về đã làm

[a] Tức ngày 8 tháng 10 dương lịch

những lều lá và tạm trú trong các lều
ấy suốt kỳ lễ. Số là từ ngày Giô-sua
con của Nun cho đến ngày ấy, dân I-
sơ-ra-ên chưa hề làm như thế bao
giờ. Do đó mọi người đều vui mừng
khôn xiết.
18Ngày nào cũng vậy, từ ngày đầu
cho đến ngày cuối của kỳ lễ, Ê-xơ-ra
đọc trong Sách Luật Pháp của Đức
Chúa Trời. Họ cử hành lễ suốt bảy
ngày; đến ngày thứ tám, họ cử hành
một lễ bế mạc rất trọng thể, y như
đã quy định.

9

Lễ Thờ Phượng Sám Hối

1Vào ngày hai mươi bốn tháng ấy,
dân I-sơ-ra-ên họp lại với nhau để
kiêng ăn, mặc vải thô, và rắc bụi đất
trên đầu. 2Dân I-sơ-ra-ên tự tách
biệt họ ra khỏi mọi người thuộc các
chủng tộc khác. Họ đứng dậy xưng
tội của họ và tội của tổ tiên họ. 3Họ
đứng tại chỗ của họ và đọc Luật Pháp
của Đức Chúa Trời của họ trong nửa
buổi, còn nửa buổi kia họ xưng tội và
thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời
của họ.
4Bấy giờ Ba-ni, Giê-sua, Cát-mi-ên,
Sê-ba-ni-a, Bun-ni, Sê-rê-bi-a, Ba-ni,
và Kê-na-ni đứng trên các bục dành
cho người Lê-vi và lớn tiếng kêu cầu
với CHÚA, Đức Chúa Trời của họ. 5Kế
đó, những người Lê-vi là Giê-sua,
Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nê-gia, Sê-
rê-bi-a, và Pê-tha-hi-a nói, "Hãy đứng
dậy và ca ngợi CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, Đấng hiện hữu từ vô
cùng trong quá khứ cho đến vô cùng
trong tương lai." Họ nói tiếp, "Chúc
tụng danh vinh hiển của Ngài.
Nguyện danh Ngài trỗi cao trên mọi
lời chúc tụng và tôn vinh."
6Bấy giờ Ê-xơ-ra nói, "Ôi, chỉ một
mình Ngài là CHÚA, Đấng có một
không hai. Chính Ngài đã dựng nên
các từng trời và trời của các từng trời,
cùng toàn thể thiên binh; Ngài đã
dựng nên trái đất và mọi vật trên
đất, biển và mọi vật trong biển.
Chính Ngài ban sự sống cho muôn
loài vạn vật. Toàn thể thiên binh
thiên sứ đều sấp mình xuống thờ
phượng Ngài. 7Ngài là CHÚA, Đức
Chúa Trời, Đấng đã chọn Áp-ram và
đem ông ra khỏi U-rơ của người
Canh-đê, và ban cho ông tên Áp-ra-
ham. 8Ngài đã thấy lòng ông trung
thành với Ngài, nên đã lập với ông
một giao ước, ban cho dòng dõi ông
đất của dân Ca-na-an, dân Hi-ti, dân
A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Giê-bu-si,
và dân Ghi-ga-si. Ngài đã giữ những
lời hứa của Ngài, vì Ngài là Đấng
công chính. 9Ngài đã nhìn thấy
cảnh khốn cùng của tổ tiên chúng
con ở Ai-cập; Ngài đã nghe tiếng
khóc than của họ bên bờ Hồng Hải.
10Ngài đã sai các phép lạ và các dấu
kỳ của Ngài đến đối phó với Pha-ra-
ôn, với bầy tôi của vua ấy, và với toàn
dân trong xứ đó, vì Ngài biết rõ dân
Ai-cập đã đối xử với họ cách hống
hách như thế nào. Ngài đã làm cho
danh Ngài được lừng lẫy cho đến
ngày nay. 11Ngài đã rẽ biển ra trước
mặt họ, để họ có thể đi qua giữa
lòng biển trên đất khô; còn những
kẻ đuổi theo họ, Ngài quăng chúng
vào vực thẳm như một cục đá bị ném
vào dòng nước mạnh. 12Ngoài ra,
Ngài đã dẫn đưa họ ban ngày bằng
một trụ mây và ban đêm bằng một
trụ lửa để soi sáng cho họ trên con
đường họ phải đi qua. 13Ngài cũng
đã ngự xuống trên Núi Si-nai; từ trời
Ngài đã phán dạy họ. Ngài đã ban
cho họ các mạng lịnh chính trực, các
luật pháp chân chính, cùng các luật
lệ và các điều răn toàn hảo. 14Ngài
đã tỏ cho họ biết ngày Sa-bát thánh
của Ngài, và đã ban cho họ các điều
răn, luật lệ, và luật pháp của Ngài
qua Mô-sê tôi tớ Ngài. 15Để họ khỏi
đói Ngài đã ban bánh từ trời xuống
cho họ ăn; để họ khỏi khát Ngài đã
khiến nước ngọt từ vầng đá tuôn ra
cho họ uống. Ngài đã bảo họ đi vào
chiếm lấy xứ mà Ngài đã thề sẽ ban
cho họ. 16Nhưng họ, tổ tiên của
chúng con, đã ngang ngược và cứng
cổ; họ đã không vâng theo các điều
răn của Ngài. 17Họ đã không vâng
lời và cũng không nhớ gì đến các
phép lạ Ngài đã làm ở giữa họ,
nhưng đã cứng cổ, và trong cơn
phản loạn họ đã lập một kẻ lãnh đạo
để dẫn họ trở về làm nô lệ. Nhưng
Ngài là Đức Chúa Trời sẵn lòng tha
thứ, khoan dung độ lượng, thương
xót, chậm giận, và đầy dẫy tình
thương. Ngài đã không bỏ họ,
18ngay cả khi họ đúc cho họ một pho

tượng của một con bê và nói, 'Đây là thần của ngươi, đấng đã dẫn ngươi ra khỏi Ai-cập,' và như thế họ đã xúc phạm đến Ngài thật nặng nề. [19]Dù vậy, do lòng thương xót vô biên của Ngài, Ngài đã không bỏ họ bơ vơ trong đồng hoang. Ban ngày trụ mây dẫn đường họ vẫn không lìa khỏi họ; ban đêm trụ lửa soi sáng họ trên con đường họ phải đi vẫn không lìa khỏi họ. [20]Ngài đã ban Thần Linh thiện hảo của Ngài để dạy dỗ họ. Ngài đã không giữ bánh man-na khỏi miệng họ; Ngài đã ban cho họ nước ngọt để họ không bị khát. [21]Thật vậy, trong bốn mươi năm Ngài đã bảo tồn mạng sống của họ trong đồng hoang. Họ đã chẳng thiếu thốn gì. Quần áo của họ không mòn rách, đôi chân của họ không phù lên. [22]Hơn thế nữa, Ngài đã ban các vương quốc và các nước cho họ. Họ đã chia các nước ấy cho nhau và không chừa lại một miền nào. Họ đã chiếm lấy xứ sở của Si-hôn vua của Hếch-bôn và xứ sở của Óc vua của Ba-san. [23]Ngài đã làm cho dòng dõi họ đông như sao trên trời, và Ngài đã đem họ vào trong xứ mà Ngài đã bảo tổ tiên họ hãy vào và chiếm lấy. [24]Vậy con cháu họ đã vào và chiếm lấy xứ. Ngài đã bắt các dân đang ở trong xứ phải khuất phục trước mặt họ, đó là các dân Ca-na-an. Ngài đã trao vào tay họ các vua và các dân trong xứ, để họ muốn làm gì với chúng tùy ý. [25]Họ đã chiếm lấy những thành trì kiên cố và những vùng đất màu mỡ. Họ đã chiếm lấy những ngôi nhà chứa đầy mọi thứ tốt đẹp, những giếng nước đã đào sẵn, những vườn nho, những rẫy ô-liu, và những cây ăn trái nhiều vô kể. Vậy họ đã ăn, được no nê, và trở nên mập béo. Họ đã khoan khoái hưởng thụ mọi phước hạnh lớn lao mà Ngài ban cho. [26]Nhưng họ đã không vâng lời và đã nổi loạn chống lại Ngài. Họ đã vứt bỏ luật pháp của Ngài ra sau lưng họ. Họ đã giết các tiên tri của Ngài, những người đã khuyên bảo họ hãy trở về với Ngài. Họ đã xúc phạm đến Ngài thật nặng nề. [27]Vì thế Ngài đã phó họ vào tay quân thù của họ để chúng tha hồ áp bức họ. Tuy nhiên giữa cảnh gian lao khốn khổ họ đã kêu cầu với Ngài. Từ trời cao Ngài đã nghe tiếng van xin của họ. Do lòng thương xót vô biên của Ngài, Ngài đã ban cho họ những nhà giải phóng, để giải thoát họ ra khỏi tay của quân thù. [28]Nhưng vừa khi họ được nghỉ ngơi, họ lại làm những việc ác nữa trước mặt Ngài. Do đó Ngài đã phó họ vào tay quân thù của họ để chúng cai trị họ. Bấy giờ họ mới chịu quay về và kêu cầu với Ngài nữa. Từ trời Ngài đã nghe tiếng van xin của họ. Ngài đã giải cứu họ nhiều lần vì lòng thương xót của Ngài. [29]Ngài đã cảnh cáo họ phải trở lại và vâng giữ luật pháp Ngài, nhưng họ đã quá kiêu căng tự phụ và không vâng theo các điều răn Ngài. Họ cứ phạm tội và chống lại luật lệ Ngài, luật lệ mà ai vâng theo sẽ sống. Họ đã đưa ra đôi vai ương ngạnh, làm cho cổ họ ra cứng, và không chịu nghe lời Ngài. [30]Dù vậy, Ngài đã nhẫn nại cưu mang họ suốt bao nhiêu năm dài. Ngài đã dùng Đức Thánh Linh của Ngài để cảnh cáo họ về tội lỗi của họ qua các vị tiên tri của Ngài. Thế nhưng, họ vẫn một mực không chịu vâng lời. Do đó, Ngài đã phó họ cho các dân ngoại vốn cư ngụ trong xứ. [31]Tuy nhiên, do lòng thương xót vô biên của Ngài, Ngài đã không tuyệt diệt họ hay bỏ rơi họ, vì Ngài là Đức Chúa Trời khoan dung độ lượng và giàu lòng thương xót.

[32]Vậy, bây giờ, lạy Đức Chúa Trời của chúng con, Đức Chúa Trời vĩ đại, quyền năng, và đáng sợ, Đấng luôn giữ giao ước yêu thương vô tận của Ngài, xin đừng xem tất cả những khó khăn chúng con đang gánh chịu như một việc nhỏ trước mặt Ngài. Hoạn nạn lớn đã giáng trên chúng con, trên các vua, các quan, các tư tế, các tiên tri, các tổ tiên, và tất cả dân của chúng con từ ngày các vua A-sy-ri đánh bại chúng con đến ngày nay. [33]Ngài luôn luôn công chính mỗi khi chúng con bị đoán phạt, vì Ngài đã đối xử với chúng con cách thành tín, còn chúng con thì cứ hành động cách gian tà đối với Ngài. [34]Không có vua nào hay quan nào của chúng con, không có tư tế nào hay tổ tiên nào của chúng con đã vâng giữ luật pháp Ngài, hoặc làm theo các điều răn Ngài, hoặc quan tâm đến những

lời cảnh cáo của Ngài đối với họ.
[35]Ngược lại, khi còn nắm giữ quyền
hành trong vương quốc của họ, họ
đã không thờ phượng Ngài. Họ đã
hưởng biết bao phước hạnh lớn lao
trong đất nước phì nhiêu và rộng
lớn Ngài đã ban cho họ, nhưng họ
không thờ phượng Ngài và cũng
không lìa bỏ những việc làm xấu xa
gian tà của họ. [36]Cho nên, giờ đây
chúng con phải trở thành những kẻ
nô lệ; chúng con làm nô lệ ngay
trên đất nước Ngài đã ban cho tổ
tiên của chúng con để họ và con
cháu của họ có thể hưởng những hoa
quả dẫy đầy và của cải nhiều vô kể.
Xin Ngài xem, chúng con đang làm
những kẻ nô lệ! [37]Vì cớ những tội
lỗi của chúng con, các hoa lợi làm ra
trên đất nước nầy đều phải đem nộp
cho các vua ngoại bang mà Ngài đã
lập lên cai trị chúng con. Họ có
quyền trên thân thể chúng con; còn
súc vật của chúng con họ muốn lấy
lúc nào thì lấy. Chúng con thật đang
ở giữa một cơn hoạn nạn lớn."

Danh Sách Những Người Ký Giao Ước

[38]Vì tất cả những lẽ đó, chúng tôi
đồng lòng với nhau lập một giao ước
nghiêm túc và ghi rõ xuống trên giấy
trắng mực đen. Trong văn kiện
được đóng ấn ấy có tên những người
lãnh đạo, những người Lê-vi, và các
vị tư tế.

10

[1]Trên mặt văn kiện được đóng ấn
ấy có tên của

Tổng Trấn Nê-hê-mi-a con của Ha-
ca-li-a, và Xê-đê-ki-a, [2]Sê-rai-a, A-
xa-ri-a, Giê-rê-mi-a, [3]Pát-khua, A-
ma-ri-a, Manh-ki-gia, [4]Hát-túc, Sê-
ba-ni-a, Manh-lúc, [5]Ha-rim, Mê-rê-
mốt, Ô-ba-đi-a, [6]Đa-ni-ên, Ghin-
nê-thôn, Ba-rúc, [7]Mê-su-lam, A-bi-
gia, Mi-gia-min, [8]Ma-a-xi-a, Bin-gai,
Sê-ma-gia. Đây là các tư tế.

[9]Những người Lê-vi có Giê-sua con
của A-xa-ni-a, Bin-nui một trong
các con của Hê-na-đát, Cát-mi-ên,
[10]và những người cộng sự của họ
gồm: Sê-ba-ni-a, Hô-đi-a, Kê-li-ta,
Pê-la-gia, Ha-nan, [11]Mi-ca, Rê-hốp,
Ha-sa-bi-a, [12]Xác-cua, Sê-rê-bi-a,
Sê-ba-ni-a, [13]Hô-đi-a, Ba-ni, và Bê-
ni-nu.

[14]Các nhà lãnh đạo của dân có Pa-
rốt, Pa-hát Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu,
Ba-ni, [15]Bun-ni, A-xơ-gát, Bê-bai,
[16]A-đô-ni-gia, Bích-vai, A-đin, [17]A-
te, Hê-xê-ki-a, A-xua, [18]Hô-đi-a,
Ha-sum, Bê-xai, [19]Ha-ríp, A-na-
thốt, Nê-bai, [20]Mặc-pi-ách, Mê-su-
lam, Hê-xia, [21]Mê-sê-xa-bên, Xa-
đốc, Gia-đua, [22]Pê-la-ti-a, Ha-nan,
A-na-gia, [23]Hô-sê, Ha-na-ni-a, Hạc-
súp, [24]Ha-lô-hết, Pin-ha, Sô-béc,
[25]Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-sê-gia,
[26]A-hi-a, Ha-nan, A-nan, [27]Manh-
lúc, Ha-rim, và Ba-a-na.

Tóm Lược Giao Ước

[28]Những người còn lại trong dân
gồm các tư tế, những người Lê-vi,
những người giữ cửa, những người
ca hát, những người phục vụ trong
Đền Thờ, và tất cả những ai đã tự
tách rời ra khỏi các dân khác chủng
tộc trong xứ để hết lòng vâng giữ
luật pháp của Đức Chúa Trời đã cùng
với vợ, các con trai, các con gái, và
tất cả thiếu niên đủ hiểu biết [29]hiệp
với những người thân của họ, tức
những nhà quyền quý, để lập một
lời nguyền rủa và một lời thệ
nguyện, hầu bước đi trong luật pháp
của Đức Chúa Trời, là luật đã ban
cho Mô-sê tôi tớ của Đức Chúa Trời,
vâng giữ và thực thi mọi điều răn của
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi,
cùng các luật lệ và các mạng lịnh của
Ngài.

[30]Chúng tôi sẽ không gả con gái
chúng tôi cho dân trong xứ và cũng
không cưới con gái của họ cho con
trai chúng tôi.

[31]Nếu các dân khác chủng tộc
trong xứ mang các hàng hóa hay lúa
gạo đến bán trong ngày Sa-bát,
chúng tôi sẽ không mua của họ bất
cứ vật gì trong ngày Sa-bát hay trong
ngày lễ thánh.

Cứ mỗi năm thứ bảy chúng tôi sẽ
nghỉ canh tác và sẽ xóa mọi món nợ
của nhau.

[32]Chúng tôi tự buộc mình mỗi
năm phải đóng góp một số tiền nhất
định[a] để trang trải các chi phí cho
việc phục vụ nhà Đức Chúa Trời của

[a] nt: 1/3 sê-ken

chúng tôi. [33]Đó là các chi phí để làm
bánh dâng trên bàn thờ hằng tuần,[a]
những của lễ chay định kỳ, những
của lễ thiêu định kỳ, chi phí cho
những ngày Sa-bát, những ngày lễ
đầu tháng, những ngày đại lễ, mua
sắm những vật thánh, chi phí cho
những của lễ chuộc tội để chuộc tội
cho dân I-sơ-ra-ên, và những chi phí
khác cho mọi công việc của nhà Đức
Chúa Trời chúng tôi.
[34]Chúng tôi cũng bắt thăm giữa
vòng các tư tế, những người Lê-vi, và
dân chúng để dâng củi và mang củi
đến nhà của Đức Chúa Trời chúng
tôi, cứ theo từng chi tộc, vào những
thời điểm nhất định, năm nầy qua
năm khác, để đốt trên bàn thờ CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng tôi, y như
đã ghi trong luật pháp.
[35]Chúng tôi cũng tự buộc mình
hằng năm phải đem đến dâng trong
nhà CHÚA những hoa quả đầu mùa
của ruộng đất chúng tôi và những
trái cây đầu mùa của mọi cây ra trái
của chúng tôi.
[36]Chúng tôi sẽ đem đến nhà Đức
Chúa Trời của chúng tôi, tức đem
đến cho các tư tế đang thi hành chức
vụ trong nhà Đức Chúa Trời của
chúng tôi, con trai đầu lòng của
chúng tôi và con vật đầu lòng của
súc vật chúng tôi, y như đã ghi trong
luật pháp, tức các con vật đầu lòng
của đàn bò đàn lừa chúng tôi và của
đàn chiên đàn dê chúng tôi.
[37]Ngoài ra, chúng tôi sẽ đem phần
bột thượng hạng, những của dâng,
những trái cây của mỗi cây, rượu và
dầu đến các tư tế, tức đem vào các
kho của nhà Đức Chúa Trời của
chúng tôi, và đem đến những người
Lê-vi một phần mười các sản vật của
ruộng đất chúng tôi, vì những người
Lê-vi được hưởng nhận các của dâng
một phần mười trong các thành ở
miền quê. [38]Một tư tế trong dòng
dõi của A-rôn sẽ có mặt với những
người Lê-vi khi những người Lê-vi
tiếp nhận các của dâng một phần
mười. Những người Lê-vi sẽ lấy ra
một phần mười từ các của dâng một
phần mười để đem đến nhà Đức
Chúa Trời của chúng tôi, tức đem
đến các phòng chứa của nhà kho.
[39]Dân I-sơ-ra-ên và các con cháu Lê-
vi sẽ đem các của dâng lấy ra từ gạo,
rượu, và dầu mang đến các phòng
chứa, nơi có các vật dụng của đền
thánh, nơi các tư tế thi hành chức
vụ, và nơi những người giữ cửa và
những người ca hát phục vụ. Chúng
tôi sẽ không bỏ bê nhà Đức Chúa
Trời của chúng tôi.

11

Dân Số Trong Thành Giê-ru-sa-lem Gia Tăng

[1]Bấy giờ những người lãnh đạo
của dân ở tại Giê-ru-sa-lem và dân
còn lại đã bắt thăm với nhau, để cứ
mười người thì một người sẽ sống tại
thành thánh Giê-ru-sa-lem, còn chín
người kia vẫn cứ sống trong các
thành khác. [2]Dân chúc phước cho
những người tình nguyện dọn đến
sống ở Giê-ru-sa-lem. [3]Sau đây là
danh sách các quan chức hàng tỉnh
sống tại Giê-ru-sa-lem, nhưng dân I-
sơ-ra-ên, các tư tế, những người Lê-
vi, những người phục vụ Đền Thờ,
và dòng dõi của các tôi tớ Sa-lô-môn
đều sống trong các thành của Giu-
đa, ai nấy sống trong đất của mình
và trong thành của mình.
[4]Tại Giê-ru-sa-lem có một số con
cháu của Giu-đa và một số con cháu
của Bên-gia-min đến định cư.

Trong chi tộc Giu-đa có A-tha-gia con
của U-xi-a, con của Xa-cha-ri-a,
con của A-ma-ri-a, con của Sê-pha-
ti-a, con của Ma-ha-la-lên, con
cháu của Pê-rê, [5]và Ma-a-sê-gia con
của Ba-rúc, con của Côn Hô-xê,
con của Ha-xa-gia, con của A-đa-
gia, con của Giô-gia-ríp, con của
Xa-cha-ri-a, con cháu của Si-lô-ni.
[6]Tổng số con cháu của Pê-rê sống
tại Giê-ru-sa-lem được bốn trăm
sáu mươi tám người dũng mãnh.
[7]Trong chi tộc Bên-gia-min có Sanh-
lu con của Mê-su-lam, con của
Giô-ết, con của Pê-đa-gia, con của
Cô-la-gia, con của Ma-a-sê-gia, con
của I-thi-ên, con của Giê-sa-gia.
[8]Cùng đi theo ông có Ga-bai và
Sanh-lai. Tất cả gồm chín trăm
hai mươi tám chiến sĩ. [9]Người chỉ
huy đội quân nầy là Giô-ên con

[a] Xem Lê-vi 24:5-9

của Xích-ri; Giu-đa con của Ha-sê-
nu-a làm phó thị trưởng.
[10]Trong vòng các tư tế có Giê-đa-gia
con của Giô-gia-ríp, Gia-kin, [11]Sê-
ra-gia con của Hinh-ki-a, con của
Mê-su-lam, con của Xa-đốc, con
của Mê-ra-giốt, con của A-hi-túp,
người quản lý nhà của Đức Chúa
Trời, [12]cùng với những người bà
con dòng họ của họ làm việc
trong Đền Thờ, tổng cộng được
tám trăm hai mươi hai người.
Ngoài ra, có A-đa-gia con của Giê-
rô-ham, con của Pê-la-li-a, con của
Am-xi, con của Xa-cha-ri-a, con
của Pát-khua, con của Manh-ki-gia,
[13]cùng với những người bà con
dòng họ của ông ấy, những tộc
trưởng trong gia tộc của họ, tổng
cộng được hai trăm bốn mươi hai
người. Cũng có A-ma-sai con của
A-xa-rên, con của A-xai, con của
Mê-sin-lê-mốt, con của Im-me,
[14]cùng với những người bà con
dòng họ của ông ấy, những chiến
sĩ dũng mãnh, tổng cộng được
một trăm hai mươi tám người.
Người lãnh đạo của họ là Xáp-đi-
ên con của Ha-ghê-đô-lim.
[15]Trong vòng những người Lê-vi có
Sê-ma-gia con của Hạc-súp, con
của A-xơ-ri-cam, con của Ha-sa-bi-
a, con của Bun-ni. [16]Sa-bê-thai và
Giô-xa-bát là hai người lãnh đạo
của người Lê-vi làm những việc
bên ngoài nhà của Đức Chúa Trời.
[17]Mát-ta-ni-a con của Mi-ca, con
của Xáp-đi, con của A-sáp, là
trưởng ban hướng dẫn hội chúng
dâng lời cầu nguyện cảm tạ; Bạc-
bu-ki-gia làm phó ban trong vòng
những người bà con dòng họ của
ông ấy. Ngoài ra còn có Áp-đa
con của Sam-mua, con của Ga-
lanh, con của Giê-đu-thun.
[18]Tổng số những người Lê-vi phục
vụ trong thành thánh được hai
trăm tám mươi bốn người.
[19]Trong vòng những người giữ cửa
có Ạc-cúp, Tanh-môn, và những
người bà con dòng họ của họ lo
việc canh gác ở các cửa, tổng cộng
được một trăm bảy mươi hai
người.

[20]Những người còn lại của dân I-
sơ-ra-ên, cùng với các tư tế và những
người Lê-vi, tất cả đều sống trong
các thành của Giu-đa, ai nấy đều
sống trong sản nghiệp của mình.
[21]Nhưng những người phục vụ Đền
Thờ đều sống ở Ô-phên. Xi-ha và
Ghích-pa là hai người chỉ huy của họ.

[22]Người lãnh đạo tất cả những
người Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là U-xi
con của Ba-ni, con của Ha-sa-bi-a,
con của Mát-ta-ni-a, con của Mi-ca,
tức con cháu của A-sáp, dòng dõi của
những người phụ trách việc ca hát
thờ phượng Đức Chúa Trời tại Đền
Thờ. [23]Về những người ca hát thờ
phượng, vua truyền lịnh phải cung
cấp một phần cố định hằng ngày
cho họ.

[24]Ngoài ra, Pê-tha-hi-a con của Mê-
sê-xa-bên, dòng dõi của Xê-ra, con
cháu của Giu-đa, đã được vua lập làm
người giải quyết mọi việc cho dân.

Các Vùng Định Cư
Bên Ngoài Giê-ru-sa-lem

[25]Về các làng mạc và các cánh
đồng trực thuộc, một số con cháu
của Giu-đa định cư tại Ki-ri-át Ạc-ba
và các thị trấn trực thuộc, Đi-bôn và
các thị trấn trực thuộc, Giê-cáp-xê-ên
và các làng trực thuộc, [26]Giê-sua, Mô-
la-đa, Bết Pê-lết, [27]Ha-xa Su-anh, Bê-e
Sê-ba và các thị trấn trực thuộc,
[28]Xích-lắc, Mê-cô-na và các thị trấn
trực thuộc, [29]Ên Rim-môn, Xô-ra,
Giạc-mút, [30]Xa-nô-a, A-đu-lam và các
làng trực thuộc, La-kích và những
cánh đồng trực thuộc, A-xê-ca và các
làng trực thuộc. Như vậy con cháu
của Giu-đa định cư từ Bê-e Sê-ba cho
đến Thung Lũng của Hin-nôm.

[31]Con cháu của Bên-gia-min định
cư từ Ghê-ba trở đi, tại Mích-mát, Ai-
gia, Bê-tên và các làng trực thuộc,
[32]A-na-thốt, Nốp, A-na-ni-a, [33]Ha-xơ,
Ra-ma, Ghi-ta-im, [34]Ha-đi, Xê-bô-im,
Nê-ba-lát, [35]Lốt, Ô-nô, và Thung Lũng
của Các Nghệ Nhân.

[36]Một số gia tộc người Lê-vi được
cắt cử từ Giu-đa đến sống giữa người
Bên-gia-min.

12

Danh Sách Các Tư Tế
và Những Người Lê-vi

[1]Sau đây là các tư tế và những
người Lê-vi đã hồi hương với Xê-ru-

ba-bên con của Sê-anh-ti-ên và với
Giê-sua:
Sê-ra-gia, Giê-rê-mi-a, Ê-xơ-ra, [2]A-ma-
ri-a, Manh-lúc, Hát-túc, [3]Sê-ca-ni-a,
Rê-hum, Mê-rê-mốt, [4]I-đô, Ghin-
nê-thôi, A-bi-gia, [5]Mi-gia-min, Ma-
a-đi-a, Bin-ga, [6]Sê-ma-gia, Giô-gia-
ríp, Giê-đa-gia, [7]Sanh-lu, A-mốc,
Hinh-ki-a, Giê-đa-gia. Đó là
những người lãnh đạo các tư tế và
những người cộng sự của họ trong
thời của Giê-sua.
[8]Về những người Lê-vi có Giê-sua,
Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bi-a, Giu-
đa, và Mát-ta-ni-a. Mát-ta-ni-a là
người lãnh đạo những người cộng
tác với ông trong việc ca ngợi thờ
phượng. [9]Bác-bu-ki-a và Un-nô
cùng những người bà con dòng
họ của họ đứng đối diện nhau
trong khi hành lễ.
[10]Giê-sua sinh Giô-gia-kim. Giô-gia-
kim sinh Ê-li-a-síp. Ê-li-a-síp sinh
Giô-gia-đa. [11]Giô-gia-đa sinh Giô-
na-than. Giô-na-than sinh Gia-
đua.
[12]Trong thời của Giô-gia-kim, các tư
tế sau đây là trưởng tộc trong gia
tộc của họ: gia tộc Sê-ra-gia, Mê-
ra-gia; gia tộc Giê-rê-mi-a, Ha-na-
ni-a; [13]gia tộc Ê-xơ-ra, Mê-su-lam;
gia tộc A-ma-ri-a, Giê-hô-ha-nan;
[14]gia tộc Manh-lu-ki, Giô-na-than;
gia tộc Sê-ba-ni-a, Giô-sép; [15]gia
tộc Ha-rim, Át-na; gia tộc Mê-ra-
giốt, Hên-cai; [16]gia tộc I-đô, Xa-
cha-ri-a; gia tộc Ghin-nê-thôn, Mê-
su-lam; [17]gia tộc A-bi-gia, Xích-ri;
gia tộc Mi-ni-a-min và gia tộc Mô-
a-đi-a, Pin-tai; [18]gia tộc Bin-ga,
Sam-mua; gia tộc Sê-ma-gia, Giê-
hô-na-than; [19]gia tộc Giô-gia-ríp,
Mát-tê-nai; gia tộc Giê-đa-gia, U-xi;
[20]gia tộc Sanh-lai, Canh-lai; gia tộc
A-mốc, Ê-be; [21]gia tộc Hinh-ki-a,
Ha-sa-bi-a; gia tộc Giê-đa-gia, Nê-
tha-nên.
[22]Về những người Lê-vi, trong thời
của Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-
nan, và Gia-đua, người ta ghi vào
sổ bộ những người trưởng tộc của
gia tộc họ. Các tư tế cũng được
ghi tên vào sổ bộ cho đến triều
đại của Đa-ri-út người Ba-tư.
[23]Về con cháu của Lê-vi, các trưởng
tộc của gia tộc của họ được ghi
tên vào Sách Sử Ký cho đến thời
của Giô-ha-nan con của Ê-li-a-síp.
[24]Những người lãnh đạo của người
Lê-vi gồm có: Ha-sa-bi-a, Sê-rê-bi-
a, và Giê-sua con của Cát-mi-ên,
cùng với những người bà con
dòng họ của họ đứng đối diện với
họ để ca ngợi và dâng lời tạ ơn
theo lịnh của Đa-vít, người của
Đức Chúa Trời. Họ chia ra thành
bè đứng ca hát đối đáp với nhau.
[25]Mát-ta-ni-a, Bạc-bu-ki-a, Ô-ba-đi-a,
Mê-su-lam, Tanh-môn, và Ạc-cúp
là những người giữ cửa; họ đứng
gác ở các nhà kho gần các cổng.
[26]Những người ấy phục vụ trong
thời của Giô-gia-kim con của Giê-
sua, con của Giô-xa-đác, và trong
thời của Nê-hê-mi-a làm tổng trấn
và Tư Tế Ê-xơ-ra làm giáo sư kinh
luật.

Lễ Khánh Thành Tường Thành Giê-ru-sa-lem

[27]Khi ấy có lễ khánh thành bức
tường bao quanh Thành Giê-ru-sa-
lem. Người ta tìm những người Lê-vi
khắp nơi họ ở, đưa họ về Giê-ru-sa-
lem để tổ chức lễ khánh thành, hầu
mừng tường thành đã được xây lại
xong. Người ta tổ chức những
chương trình tạ ơn có ca hát, phối
hợp với các khánh chiêng, các hạc
cầm, và các đàn lia. [28]Con cháu của
những người ca hát từ các miền phụ
cận Giê-ru-sa-lem và từ các làng của
người Nê-tô-pha tập họp về. [29]Họ
cũng từ Bết Ghinh-ganh, từ những
cánh đồng ở Ghê-ba và A-ma-vét kéo
đến, vì những người ca hát đã thành
lập các làng của họ quanh Giê-ru-sa-
lem. [30]Khi ấy các tư tế và những
người Lê-vi đã thanh tẩy chính họ,
sau đó họ thanh tẩy dân chúng, các
cổng thành, và tường thành.
[31]Tôi đưa những người lãnh đạo
của Giu-đa lên tường thành và tổ
chức hai đại ca đoàn để rước lễ tạ
ơn. Một đại ca đoàn đi trên tường
thành tiến về hướng nam, tức về
phía Cổng Phân. [32]Đi theo đại ca
đoàn đó có Hô-sai-a và phân nửa
những người lãnh đạo Giu-đa, [33]cùng
với A-xa-ri-a, Ê-xơ-ra, Mê-su-lam,
[34]Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia, và
Giê-rê-mi-a. [35]Tháp tùng có ban kèn
của các tư tế, cũng có Xa-cha-ri-a con

của Giô-na-than, con của Sê-ma-gia,
con của Mát-ta-ni-a, con của Mi-cai-a,
con của Xác-cua, con của A-sáp,
36cùng với những người bà con dòng
họ của ông ấy là Sê-ma-gia, A-xa-rên,
Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-
nên, Giu-đa, và Ha-na-ni sử dụng các
nhạc khí của Đa-vít, người của Đức
Chúa Trời. Họ có Ê-xơ-ra giáo sư
kinh luật dẫn đầu. 37Khi đến Cổng
Suối Nước, họ tiến thẳng về phía
trước, đi lên các bậc thềm của Thành
Đa-vít, và tiến lên đầu tường. Họ
tiếp tục đi trên tường thành phía sau
cung Vua Đa-vít và tiến về Cổng
Nước ở hướng đông.

38Còn đại ca đoàn kia thì đi ngược
hướng với họ. Tôi dẫn phân nửa
những người còn lại đi theo sau họ
trên tường thành, tiến qua Tháp Các
Lò, đến chỗ Tường Rộng, 39qua Cổng
Ép-ra-im, qua Cổng Cũ, qua Cổng
Cá, qua Tháp Ha-na-nên, qua Tháp
Một Trăm, đến Cổng Chiên, và họ
dừng lại ở Cổng Lính Canh.

40Kế đến, hai đoàn trỗi tiếng cảm
tạ và cùng tiến vào khu Đền Thờ Đức
Chúa Trời. Tôi và phân nửa những
người lãnh đạo đi với tôi cũng làm
như vậy; 41chúng tôi đi với các vị tư
tế: Ê-li-a-kim, Ma-a-sê-a, Mi-ni-a-min,
Mi-cai-a, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri-a, và
Ha-na-ni-a, những người sử dụng
kèn, 42và quý ông Ma-a-sê-gia, Sê-ma-
gia, Ê-lê-a-xa, U-xi, Giê-hô-ha-nan,
Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe. Trong
khi đó Giê-ra-hi-a hướng dẫn ca
đoàn lớn tiếng ca hát vang lừng.
43Ngày hôm đó họ dâng nhiều của lễ
và rất đổi vui mừng vì Đức Chúa Trời
đã ban cho họ một niềm vui lớn. Cả
phụ nữ lẫn trẻ em đều cũng vui
mừng hoan hỉ. Niềm vui của Giê-ru-
sa-lem đã vang rộng khắp nơi.

Những Người Phục Vụ Chúa Được Phụ Cấp

44Ngày hôm đó một số người được
lập làm những người quản lý các
phòng dùng làm nhà kho để chứa
các của dâng, các hoa lợi đầu mùa,
và các của dâng một phần mười. Họ
thâu nhận vào các phòng đó những
phần được luật pháp quy định dành
cho các tư tế và những người Lê-vi,
tức những sản phẩm của các ruộng
rẫy trực thuộc các thành, vì mọi
người ở Giu-đa đều vui thỏa về sự
phục vụ của các tư tế và những người
Lê-vi. 45Họ đã thi hành chức vụ Đức
Chúa Trời giao phó cho họ, và họ đã
thi hành nghi thức thanh tẩy một
cách tốt đẹp. Những người ca hát và
những người giữ cửa cũng thi hành
chức vụ rất hoàn hảo theo như lịnh
của Đa-vít và của Sa-lô-môn con vua
ấy. 46Số là trong thời của Đa-vít và A-
sáp rất lâu về trước, có người đã
được lập làm người chỉ huy những
người ca hát, và có những bài thánh
ca đã được dùng để ca ngợi và tạ ơn
Đức Chúa Trời. 47Trong thời của Xê-
ru-ba-bên và trong thời của Nê-hê-
mi-a, toàn dân I-sơ-ra-ên đã dành
riêng những phần phụ cấp để chu
cấp hằng ngày cho những người ca
hát và những người giữ cửa. Họ biệt
riêng phần của những người Lê-vi ra.
Những người Lê-vi lại trích ra từ
phần của họ để chia sẻ cho các con
cháu của A-rôn.

13

Tách Rời Những Người Dị Chủng Không Thờ Chúa

1Ngày hôm đó họ đọc trong sách
của Mô-sê cho dân nghe. Họ khám
phá trong sách đó viết rằng không
một người Am-môn hay một người
Mô-áp nào được vào hội của Đức
Chúa Trời, 2vì chúng đã không dùng
bánh và nước tiếp đãi dân I-sơ-ra-ên,
ngược lại, chúng đã mướn Ba-la-am
đến nguyền rủa họ. Dầu vậy, Đức
Chúa Trời của chúng tôi đã biến sự
nguyền rủa đó ra một phước hạnh.
3Khi dân I-sơ-ra-ên nghe luật pháp
nói như thế, họ tự động tách rời
khỏi mọi người ngoại quốc sống giữa
họ.

Cải Cách Khác của Nê-hê-mi-a

4Trước lúc đó Tư Tế Ê-li-a-síp,
người được lập lên để coi sóc các
phòng kho cho nhà Đức Chúa Trời
của chúng tôi, và ông lại là một đồng
minh của Tô-bi-a. 5Ông đã tự ý dành
riêng cho Tô-bi-a một phòng lớn, đó
là phòng trước kia được dùng để
chứa các của lễ chay, nhũ hương, các
vật dụng của Đền Thờ, các của dâng
một phần mười về lúa gạo, rượu, và
dầu, mà theo điều răn thì phải dành

cho những người Lê-vi, những người
ca hát, và những người giữ cửa, và để
chứa các lễ vật được chia cho các tư
tế. [6]Việc ấy đã xảy ra khi tôi không
có mặt tại Giê-ru-sa-lem, vì năm thứ
ba mươi hai của Ạc-ta-xẹc-xe vua Ba-
by-lôn tôi phải trở về chầu vua. Sau
một thời gian, tôi xin phép vua được
ra đi nữa. [7]Tôi về lại Giê-ru-sa-lem
và biết được việc tồi tệ mà Ê-li-a-síp
đã làm khi ưu đãi Tô-bi-a, tức dành
riêng cho hắn một phòng trong sân
của Đền Thờ Đức Chúa Trời. [8]Tôi
rất giận về việc ấy, nên tôi quăng tất
cả đồ đạc của Tô-bi-a ra khỏi phòng.
[9]Kế đó, tôi truyền lịnh thanh tẩy các
phòng ấy và đem vào lại các phòng
ấy những vật dụng của nhà Đức
Chúa Trời, cùng với các của lễ chay
và nhũ hương. [10]Tôi cũng được biết
những người Lê-vi đã không nhận
được phần của dâng dành cho họ,
nên tất cả người Lê-vi và những
người ca hát đã trở về làm ruộng.
[11]Vì thế, tôi quở trách những người
lãnh đạo của dân và hỏi họ, "Tại sao
nhà của Đức Chúa Trời lại bị bỏ bê?"
Sau đó, tôi mời những người Lê-vi và
những người ca hát đến và tái lập họ
vào chức vụ của họ khi trước. [12]Thấy
vậy toàn dân Giu-đa đem một phần
mười lúa gạo, rượu, và dầu đến dâng
vào các kho của Đền Thờ. [13]Tôi lập
Tư Tế Sê-lê-mi-a, Giáo Sư Kinh Luật
Xa-đốc, và một người Lê-vi tên Pê-đa-
gia làm các thủ kho của các kho Đền
Thờ. Ngoài ra, có Ha-nan con của
Xác-cua, con của Mát-ta-ni-a, làm phụ
tá cho họ, vì những người ấy được
xem là đáng tin cậy. Nhiệm vụ của
họ là phân chia các của dâng cho các
anh em cùng phục vụ với họ.

[14]"Lạy Đức Chúa Trời của con, xin
nhớ đến con trong việc nầy, và xin
đừng xóa bỏ khỏi con những hành vi
tốt đẹp nầy, mà con đã làm cho nhà
Đức Chúa Trời của con và cho sự
phục vụ Ngài tại đó."

Áp Dụng Triệt Để Luật Ngày Sa-bát

[15]Trong những ngày ấy, tôi thấy
có mấy người Giu-đa đạp nho nơi
bồn ép nho trong ngày Sa-bát; có
người đã chất những bó lúa trên
lưng lừa; có những người khác lại bắt
lừa chở các vò rượu, các thùng nho,
các thùng trái vả, và những bao sản
phẩm nặng nề đem vào Giê-ru-sa-
lem trong ngày Sa-bát. Vì thế tôi
cảnh cáo họ trong ngày họ đem
lương thực đến bán. [16]Một số người
quê ở Ty-rơ đang cư ngụ trong miền
đó cũng đem cá và các thứ hàng hóa
đến bán cho dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-
lem trong ngày Sa-bát. [17]Thấy vậy,
tôi quở trách các nhà quyền quý của
Giu-đa và nói với họ, "Việc tồi tệ nầy
mà các ông đã làm cho ngày Sa-bát
phải ra phàm tục là gì vậy? [18]Há
chẳng phải vì tổ tiên của các ông đã
làm như thế mà Đức Chúa Trời của
chúng ta đã đem tất cả các tai họa
nầy giáng xuống trên chúng ta và
trên thành nầy hay sao? Đã vậy, bây
giờ các ông còn muốn gia thêm cơn
thịnh nộ cho dân I-sơ-ra-ên bằng
cách làm cho ngày Sa-bát trở nên
phàm tục hay sao?"

[19]Kể từ đó, tại các cổng thành Giê-
ru-sa-lem, mỗi khi trời bắt đầu tối
trước ngày Sa-bát, tôi ra lịnh đóng
tất cả các cổng thành lại và chỉ mở ra
khi ngày Sa-bát đã qua rồi. Tôi cũng
đặt các tôi tớ của tôi ở các cổng
thành, để không cho ai mang vật gì
nặng vào thành trong ngày Sa-bát.
[20]Vì thế, các thương gia và những
người bán đồ tạp hóa đã đôi phen
phải qua đêm bên ngoài cổng thành.
[21]Thấy vậy, tôi cảnh cáo họ và nói,
"Tại sao các người đã qua đêm ở bên
ngoài cổng thành? Nếu các người
còn tiếp tục làm như thế, tôi sẽ
thẳng tay đấy." Từ đó trở đi họ
không đến trong ngày Sa-bát nữa.
[22]Sau đó, tôi truyền cho những người
Lê-vi hãy thanh tẩy chính họ, rồi đến
canh gác ở các cổng thành, để giữ
ngày Sa-bát ra thánh.

"Lạy Đức Chúa Trời của con, xin
nhớ đến con trong việc nầy nữa, và
xin ban phước cho con theo tình
thương vô lượng của Ngài."

Phản Đối Những Cuộc Hôn Nhân Dị Chủng và Dị Giáo

[23]Trong những ngày ấy, tôi thấy
các đàn ông Do-thái cưới các phụ nữ
Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp làm vợ.
[24]Phân nửa con cái của họ chỉ nói
được tiếng Ách-đốt và không nói
được tiếng Giu-đa. Chúng chỉ nói
được tiếng của mẹ chúng, những
người thuộc các giống dân khác

không tin thờ Chúa. [25]Vì thế tôi đã
tranh luận với họ, nguyền rủa họ,
đánh đập một vài người trong bọn
họ, và bứt tóc họ. Tôi bắt họ lấy
danh Đức Chúa Trời mà thề sẽ
không làm như thế nữa. Tôi nói với
họ, "Các ông không được gả con gái
của các ông cho con trai của chúng,
hay cưới con gái của chúng cho con
trai của các ông hoặc cho chính các
ông. [26]Há chẳng phải Sa-lô-môn vua
I-sơ-ra-ên đã phạm tội vì những phụ
nữ như thế sao? Giữa nhiều quốc
gia, không một vua nào được như
ông ấy. Ông ấy đã được Đức Chúa
Trời của mình yêu thương, và Đức
Chúa Trời đã lập ông ấy làm vua trên
cả I-sơ-ra-ên. Nhưng các phụ nữ
ngoại quốc không tin thờ Chúa đã
làm cho ông ấy phạm tội. [27]Thế thì
chúng ta há sẽ hành động bội
nghịch chống lại Đức Chúa Trời của
chúng ta, mà cưới những người phụ
nữ ngoại quốc không tin thờ Ngài,
hay sao?"

[28]Một trong các con trai của Giê-
hô-gia-đa, con của Thượng Tế Ê-li-a-
síp, đã làm con rể của San-ba-lát
người Hô-rô-ni. Vì thế, tôi đã đuổi
hắn đi khỏi tôi.

[29]"Lạy Đức Chúa Trời của con, xin
nhớ đến họ, vì họ đã làm bất khiết
chức vụ tư tế; họ đã vi phạm quy luật
đặc biệt dành cho các tư tế và những
người Lê-vi."

[30]Như vậy, tôi đã loại sạch tất cả
những ai ngã theo ngoại giáo do mối
liên hệ hôn nhân với các dân ngoại
không tin thờ Chúa. Tôi thiết lập rõ
ràng nhiệm vụ của các tư tế và
những người Lê-vi, đúng theo phần
việc của mỗi người. [31]Tôi tổ chức
việc cung cấp củi theo định kỳ cho
việc dâng của lễ, và tái lập việc dâng
hiến các trái cây đầu mùa.

"Lạy Đức Chúa Trời của con, xin
nhớ đến con và ban phước cho con."

Ê-XƠ-TÊ

1

Vua A-ha-suê-ru Đãi Tiệc

[1]Việc nầy đã xảy trong thời của A-ha-suê-ru;[a] A-ha-suê-ru nầy là người cai trị một trăm hai mươi bảy tỉnh, từ Ấn-độ đến Ê-thi-ô-pi.[b] [2]Thuở ấy, Vua A-ha-suê-ru đã ngồi vững trên ngai của ông tại kinh thành Su-sa. [3]Năm thứ ba của triều đại ông, ông mở một đại tiệc thết đãi tất cả quần thần và bầy tôi của ông. Các tướng lãnh[c] chỉ huy quân đội Ba-tư và Mê-đi, các nhà quyền quý, và các tỉnh trưởng ở các tỉnh đều về hiện diện đông đủ. [4]Nhân cơ hội ấy, ông biểu dương sự giàu sang phú quý của vương quốc ông và sự huy hoàng của vẻ uy nghi đế vương của ông nhiều ngày – một trăm tám mươi ngày cả thảy.

[5]Khi những ngày ấy qua rồi, vua lại bày một tiệc khác bảy ngày nữa, trong vườn ngự uyển của hoàng cung, để thết đãi mọi người ở kinh thành Su-sa, cả lớn lẫn nhỏ. [6]Trong vườn ngự uyển người ta treo những bức màn bằng vải trắng và vải xanh dương. Người ta dùng các dây vải màu tím để máng các màn ấy vào các vòng bằng bạc và cột chúng vào những trụ đá cẩm thạch. Trong vườn ngự uyển có các băng ghế bằng vàng và bằng bạc, đặt trên những nền đá quý được lát rất mỹ thuật, nào là đá màu đỏ trắng, đá cẩm thạch, đá lam lục, và đá có vân đen. [7]Người ta dùng các ly uống rượu bằng vàng có kiểu rất độc đáo và mỹ thuật để đãi khách. Các thực khách đều được tiếp rượu dồi dào, xứng hợp với cung cách đãi khách giàu sang phú quý của bậc đế vương. [8]Người ta mang rượu ra hàng hũ để đãi khách. Ai muốn uống bao nhiêu tùy ý, vì vua đã truyền cho các quan chức phục vụ ở hoàng cung phải chiều ý mọi người. [9]Ngoài ra, Hoàng Hậu Vả-thi cũng mở một tiệc riêng để thết đãi các mệnh phụ phu nhân trong cung điện của Vua A-ha-suê-ru.

Hoàng Hậu Vả-thi Bị Truất Phế

[10]Vào ngày thứ bảy, khi rượu đã làm cho vua hứng chí, vua truyền lệnh cho Mê-hu-man, Bi-tha, Hạc-bô-na, Bích-tha, A-ba-tha, Xê-tha, và Ca-cách –bảy quan thái giám đang hầu vua– [11]đưa Hoàng Hậu Vả-thi, đội mão triều, đến chầu vua, để dân chúng và triều thần được cơ hội chiêm ngưỡng sắc đẹp của bà, vì bà là một tuyệt sắc giai nhân. [12]Nhưng Hoàng Hậu Vả-thi từ chối vâng theo lệnh vua do các quan thái giám mang đến. Vì thế, vua vô cùng tức giận, và lòng vua nổi giận bừng bừng.

[13]Bấy giờ, vua tham khảo ý kiến của các quân sư, những người am hiểu tình hình chính trị, vì đó là cách vua thường làm đối với những vị am tường luật pháp và việc xử đoán, mỗi khi hữu sự. [14]Những người hầu cận bên vua gồm Cạt-sê-na, Sê-tha, Ạt-ma-tha, Tạt-si, Mê-rê, Mạc-sê-na, và Mê-mu-can, tức bảy quan thượng thư của Ba-tư và Mê-đi, những người thường đứng chầu trước mặt vua và nắm giữ[d] những chức vụ hàng đầu trong đế quốc. [15]"Theo luật thì chúng ta phải làm sao với Hoàng Hậu Vả-thi, vì bà đã không tuân lệnh Vua A-ha-suê-ru do các quan thái giám mang đến?"

[16]Bấy giờ Mê-nu-can tâu với vua trước mặt các quan thượng thư, "Hoàng Hậu Vả-thi không những đã có lỗi với hoàng thượng, nhưng cũng có lỗi với tất cả các quần thần và tất cả các dân sống trong tất cả các tỉnh của Vua A-ha-suê-ru. [17]Vì khi hành động nầy của hoàng hậu bị đồn ra đến tai toàn thể phụ nữ, họ sẽ nhìn chồng của họ với cặp mắt khinh thường. Họ sẽ bảo, 'Vua A-ha-suê-ru

[a] Một tên khác của Vua Xerxes
[b] nt: Cút
[c] nt: Đạo quân
[d] nt: ngồi

đã truyền đem Hoàng Hậu Vả-thi
đến chầu vua, nhưng bà ấy không đi,
thì có sao đâu?' [18]Hôm nay, thế nào
các mệnh phụ phu nhân của Ba-tư và
Mê-đi cũng sẽ về nói cho tất cả các
quần thần của hoàng thượng rằng
họ đã nghe về thái độ của hoàng
hậu. Như thế rồi đây trong vương
quốc sẽ có không biết bao nhiêu vấn
đề xảy ra do sự khinh thường của vợ
và phản ứng tức giận của chồng.
[19]Vậy nếu đẹp ý hoàng thượng, xin
hoàng thượng ban một sắc chỉ và
cho ghi vào trong sách luật của người
Ba-tư và Mê-đi, để không thể thay
đổi được rằng Vả-thi sẽ không bao
giờ được diện kiến Vua A-ha-suê-ru
nữa, và kính xin hoàng thượng ban
chức vụ đó cho người nào xứng đáng
hơn bà. [20]Rồi đây khi sắc chỉ của
hoàng thượng được công bố trong
toàn thể vương quốc bao la rộng lớn
nầy, bấy giờ tất cả các phụ nữ sẽ tôn
trọng chồng của họ, bất kể là giàu
sang hay nghèo khó."
[21]Lời tâu đó đẹp lòng vua và các
triều thần. Vua bèn làm y như lời
của Mê-nu-can đã đề nghị. [22]Vua
ban sắc chỉ gởi đến tất cả các tỉnh
của ông. Tỉnh nào theo chữ viết của
tỉnh ấy, dân nào theo ngôn ngữ của
dân ấy, và truyền rằng trong mỗi gia
đình người đàn ông là chủ của gia
đình.

2

Ê-xơ-tê Được Chọn Làm Hoàng Hậu

[1]Sau những việc đó, khi cơn giận
của Vua A-ha-suê-ru đã nguôi ngoai,
vua nhớ đến Vả-thi và những việc bà
đã làm; ông cũng nhớ đến sắc lệnh
ông đã ban ra để xử tội bà. [2]Bấy giờ
các quan hầu cận của vua nói, "Phải
tìm cho hoàng thượng những trinh
nữ trẻ đẹp. [3]Xin hoàng thượng bổ
nhiệm các quan đặc nhiệm ở tất cả
các tỉnh trong vương quốc của hoàng
thượng, để họ tìm các thiếu nữ trẻ
đẹp, đem về hậu cung ở Kinh Đô Su-
sa, và giao cho Hê-gai quan thái giám
của hoàng thượng, người trông coi
các phụ nữ trong cung; và xin cung
cấp cho họ các mỹ phẩm họ cần.
[4]Sau đó, hễ cô nào đẹp lòng hoàng
thượng, xin hoàng thượng lập người
ấy làm hoàng hậu thế cho Vả-thi."
Đề nghị ấy đẹp lòng vua, và vua làm
như vậy.
[5]Bấy giờ tại Kinh Đô Su-sa có một
người Do-thái tên là Mộc-đê-cai, con
cháu của Giai-rơ, con cháu của Si-mê-
i, con cháu của Kích, dòng dõi của
Bên-gia-min. [6]Người Bên-gia-min ấy
bị bắt phải rời khỏi Giê-ru-sa-lem đi
lưu đày cùng một lượt với Giê-cô-ni-a
vua Giu-đa, tức vị vua đã bị Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn bắt đi lưu
đày. [7]Mộc-đê-cai đã nuôi Ha-đác-sa,
cũng gọi là Ê-xơ-tê, con gái của chú
ông, bởi vì nàng đã mồ côi cha mẹ từ
thuở nhỏ. Nàng là một thiếu nữ
duyên dáng và xinh đẹp. Khi cha
mẹ nàng qua đời, ông đã nhận nàng
làm con gái của ông. [8]Vì thế, khi
lệnh vua được ban ra và sắc chỉ của
vua được công bố, nhiều thiếu nữ trẻ
đẹp đã bị tập họp về Kinh Đô Su-sa,
đặt dưới quyền quản lý của Hê-gai.
Ê-xơ-tê cũng bị đem vào hoàng cung
và ở dưới quyền quản lý của Hê-gai,
người trông coi các phụ nữ trong
cung. [9]Người thiếu nữ ấy được cảm
tình của ông, nên ông đối xử tốt với
nàng. Ông vội vàng cung cấp các
mỹ phẩm và lương thực cho nàng.
Ông cũng chọn bảy cung nữ đang
phục vụ trong hoàng cung để hầu hạ
nàng và sắp đặt họ vào ở trong một
phòng sang trọng nhất ở hậu cung.
[10]Ê-xơ-tê không tiết lộ cho ai biết về
gốc tích dân tộc hay dòng họ của
nàng, vì Mộc-đê-cai đã dặn nàng
không được tiết lộ gì với ai cả.
[11]Hằng ngày Mộc-đê-cai đều tới lui
trước sân hậu cung để dò la tin tức
về Ê-xơ-tê hầu biết tình trạng của
nàng ra sao.
[12]Bấy giờ đã đến lúc các thiếu nữ
lần lượt theo phiên vào hầu Vua A-
ha-suê-ru. Số là mỗi người phải trải
qua mười hai tháng chuẩn bị trước
khi được vào hầu vua, như quy chế
dành cho phụ nữ thời bấy giờ. Các
cô ấy phải tẩm ướp da thịt mình
bằng mộc dược trong sáu tháng, sáu
tháng còn lại phải tẩm ướp da thịt
mình với nước hoa và các thứ mỹ
phẩm dành cho phụ nữ. [13]Khi một
thiếu nữ được vào hầu vua, cô gái ấy
có quyền xin bất cứ món gì trong
hậu cung để mang theo khi ra mắt
vua trong hoàng cung. [14]Chiều tối cô
gái ấy được đưa vào, sáng hôm sau

cô ấy sẽ trở ra và được đưa đến một hậu cung khác, dưới quyền của Sa-ách-ga quan thái giám của vua, người trông coi các cung phi. Cô gái ấy sẽ không được vào hầu vua nữa, nếu vua không sủng ái và cho gọi đích danh.

[15]Khi đến phiên Ê-xơ-tê con gái của A-bi-ha-in, chú của Mộc-đê-cai, người nhận Ê-xơ-tê làm con gái của mình, đi vào hầu vua, nàng không yêu cầu món gì đặc biệt, ngoại trừ những gì Hê-gai quan thái giám của vua, người trông coi các phụ nữ trong cung, đề nghị. Lúc ấy, tất cả những ai trông thấy nàng đều trầm trồ khen ngợi nàng. [16]Vậy Ê-xơ-tê được đem vào hầu Vua A-ha-suê-ru trong hoàng cung vào tháng Mười, tức tháng Tê-bết, nhằm năm thứ bảy của triều đại vua. [17]Vua yêu thương Ê-xơ-tê hơn tất cả các phụ nữ khác. Trong tất cả các trinh nữ, nàng được vua yêu mến và sủng ái nhất, vì thế vua đội mão triều trên đầu nàng và lập nàng làm hoàng hậu thay cho Vả-thi. [18]Vua mở tiệc linh đình khoản đãi tất cả triều thần và khanh tướng; đó là tiệc mừng tân Hoàng Hậu Ê-xơ-tê. Vua cũng cho các tỉnh được nghỉ lễ một ngày và ban tặng các phẩm vật xứng đáng với sự giàu sang phú quý của bậc đế vương.

Mộc-đê-cai Cứu Mạng Vua

[19]Số là khi các trinh nữ được tập họp đợt hai, lúc ấy Mộc-đê-cai đang ngồi ở cổng hoàng cung. [20]Ê-xơ-tê vẫn chưa tiết lộ tông tộc hay dòng giống của bà, y như Mộc-đê-cai đã căn dặn bà, vì Ê-xơ-tê vẫn vâng lời Mộc-đê-cai như lúc bà còn được nuôi dạy. [21]Lúc ấy Mộc-đê-cai đang ngồi ở cổng hoàng cung, Bích-than và Tê-rếch, hai quan thái giám của vua, đã giận vua và lập mưu ám sát Vua A-ha-suê-ru. [22]Nhưng Mộc-đê-cai biết được điều đó. Ông báo tin đó cho Hoàng Hậu Ê-xơ-tê. Ê-xơ-tê liền tâu với vua và nói rằng bà biết được tin đó nhờ Mộc-đê-cai. [23]Sau khi vua cho điều tra và thấy âm mưu đó là thật, vua truyền treo cổ hai quan thái giám ấy trên cây mộc hình. Sự việc đó được ghi vào sách sử ký trước mặt vua.

3

Ha-man Lập Mưu Diệt Dân Do-thái

[1]Sau các việc đó, Vua A-ha-suê-ru thăng chức cho Ha-man con của Ham-mê-đa-tha, người A-ga-ghi. Vua lập ông làm tể tướng, giữ địa vị cao trọng hơn mọi triều thần của vua. [2]Tất cả quần thần của vua ở cổng hoàng cung đều cúi đầu và lạy ông, vì vua đã truyền mọi người phải làm như thế đối với ông. Tuy nhiên Mộc-đê-cai không cúi đầu hoặc lạy ông. [3]Bấy giờ các triều thần của vua ở cổng hoàng cung nói với Mộc-đê-cai, "Tại sao ông không vâng lệnh vua?" [4]Ngày nào họ cũng hỏi ông như thế, nhưng ông chẳng nghe lời họ. Bấy giờ họ tâu với Ha-man để xem ai thắng hơn ai, vì ông đã bảo với họ rằng ông là người Do-thái. [5]Khi Ha-man thấy Mộc-đê-cai không cúi đầu hoặc lạy mình, Ha-man vô cùng tức giận. [6]Nhưng ông nghĩ rằng nếu chỉ ra tay giết một mình Mộc-đê-cai thì quá tầm thường. Vì thế sau khi biết rõ Mộc-đê-cai là người Do-thái, Ha-man quyết định tiêu diệt toàn dân Do-thái đang sống trong đế quốc của Vua A-ha-suê-ru.

[7]Vào tháng Giêng tức tháng Ni-san của năm thứ mười hai triều đại Vua A-ha-suê-ru, người ta gieo Pu-rơ, tức gieo thăm, trước mặt Ha-man, để định ngày và tháng. Thăm rơi nhằm ngày mười ba tháng Mười Hai, tức tháng A-đa. [8]Sau đó Ha-man vào tâu với Vua A-ha-suê-ru, "Có một dân nọ sống rải rác và cách biệt với các dân tộc khác ở khắp các tỉnh trong vương quốc của hoàng thượng. Luật lệ của chúng khác hẳn với luật lệ của các dân tộc khác. Chúng không vâng giữ luật pháp của hoàng thượng. Cứ để chúng như thế thật là bất lợi cho hoàng thượng. [9]Nếu đẹp lòng hoàng thượng, xin hoàng thượng ban một sắc chỉ để tiêu diệt chúng. Hạ thần sẽ cho cân ba trăm bốn chục ngàn ký[a] bạc trao vào tay các quan quản lý ngân khố của hoàng thượng, để họ đưa vào kho của hoàng thượng." [10]Vua lấy chiếc nhẫn có ấn dấu đeo nơi tay mình mà trao cho Ha-man con của Ham-mê-đa-tha, người A-ga-

[a] nt: 10.000 ta-lâng

ghi, kẻ thù của người Do-thái. [11]Vua
nói với Ha-man, "Ngươi hãy giữ lại số
bạc đó, ta trao dân đó vào tay ngươi,
ngươi muốn làm gì chúng thì làm."
[12]Thế là ngày mười ba tháng
Giêng, các ký lục của vua được triệu
đến để ghi sắc chỉ. Toàn thể nội
dung của sắc chỉ đều cứ theo lệnh
của Ha-man mà chép ra. Sắc chỉ ấy
được gởi cho các thống đốc, các tỉnh
trưởng cai trị các tỉnh, và các tổng
trấn của các dân, tỉnh nào theo chữ
viết của tỉnh ấy, dân nào theo ngôn
ngữ của dân ấy. Sắc chỉ ấy được
nhân danh Vua A-ha-suê-ru viết ra và
được đóng bằng ấn dấu của vua.
[13]Các sắc chỉ ấy được những người
đưa thư mang đến các tỉnh của vua,
truyền lệnh phải tiêu diệt, giết chết,
và tận diệt mọi người Do-thái, cả trẻ
lẫn già, phụ nữ và trẻ thơ, trong một
ngày, đó là ngày mười ba tháng Mười
Hai, tức tháng A-đa, và cướp lấy tất
cả tài sản của họ. [14]Bản sao của sắc
chỉ ấy cũng được ban hành ở mỗi
tỉnh dưới hình thức sắc lệnh để công
bố và kêu gọi mọi dân tộc trong
vương quốc phải chuẩn bị sẵn sàng
cho ngày đó.
[15]Theo lệnh vua, những người đưa
thư cấp tốc mang sắc chỉ ra đi. Ngay
tại Kinh Đô Su-sa một chiếu chỉ về
việc ấy cũng được ban hành. Sau đó,
vua và Ha-man ngồi xuống uống
rượu trong khi cả Kinh Đô Su-sa đều
bối rối kinh hoàng.

4

Ê-xơ-tê Nhận Lời Vào Cầu Xin Vua cho Dân Do-thái

[1]Khi Mộc-đê-cai biết mọi điều ấy
đã được thực hiện, ông xé rách y
phục của ông, mặc bao gai, và rắc tro
trên đầu ông, rồi đi ra giữa thành,
lớn tiếng khóc lóc đắng cay. [2]Ông
cũng đã đến tận cổng của hoàng
cung, vì không ai mặc bao gai mà
được phép bước vào bên trong cổng
của hoàng cung. [3]Trong mỗi tỉnh,
nơi nào lệnh vua và sắc chỉ của vua
được truyền đến, nơi ấy người Do-
thái sầu thảm rất bi thương. Họ
kiêng ăn, khóc lóc, và than van.
Nhiều người đã mặc lấy bao gai và
nằm trong tro.
[4]Khi các cung nữ và các thái giám
đến báo tin cho Ê-xơ-tê biết, hoàng
hậu rất đổi buồn rầu. Bà sai người
mang áo quần đến cho Mộc-đê-cai
để ông mặc mà cởi bỏ bao gai ra,
nhưng ông không nhận những quần
áo ấy. [5]Bấy giờ, Ê-xơ-tê cho mời Hà-
thạch, một trong các quan thái giám
mà vua đã chỉ định để hầu bà, đến
và bảo ông phải ra gặp Mộc-đê-cai để
hỏi xem chuyện gì đã xảy ra và
nguyên do của sự việc như thế nào.
[6]Hà-thạch đi ra gặp Mộc-đê-cai ở
quảng trường ở phía trước cổng
hoàng cung. [7]Mộc-đê-cai nói cho
ông tất cả những gì đã xảy ra cho
mình và nói luôn cho ông biết số
tiền Ha-man đã hứa sẽ nộp vào ngân
khố của vua, hầu được phép tiêu diệt
người Do-thái. [8]Mộc-đê-cai cũng trao
cho ông một bản sao chiếu chỉ đã
ban hành tại Su-sa, truyền phải tiêu
diệt họ, để ông mang về cho Ê-xơ-tê
xem, giải thích ý nghĩa của nó cho
bà, và yêu cầu bà đến gặp vua, để
cầu xin vua và van nài vua cho dân
tộc của bà.
[9]Hà-thạch trở về và thuật lại cho
Ê-xơ-tê mọi việc Mộc-đê-cai đã nói.
[10]Bấy giờ, Ê-xơ-tê nói với Hà-thạch và
truyền cho ông ra nói với Mộc-đê-
cai, [11]"Tất cả các triều thần của vua
và dân trong các tỉnh đều biết rằng,
hễ ai, bất kỳ nam hay nữ, tự ý đi vào
nội điện của triều cung mà không
được triệu mời thì chỉ có một luật: bị
xử tử, ngoại trừ vua đưa cây phủ việt
bằng vàng ra cho người ấy, người ấy
mới được để cho sống. Tuy nhiên,
đã ba mươi ngày rồi con vẫn chưa
được gọi vào để hầu vua."
[12]Khi người ta đã thuật lại cho
Mộc-đê-cai những gì Ê-xơ-tê đã nói,
[13]Mộc-đê-cai bảo họ trở vào và trả lời
với Ê-xơ-tê, "Con đừng tưởng rằng
nhờ ở trong hoàng cung con sẽ thoát
khỏi những điều mọi người Do-thái
khác sẽ phải chịu, [14]vì nếu con yên
lặng trong lúc nầy, dân Do-thái sẽ
được tiếp trợ và giải cứu bằng cách
khác, nhưng con và nhà cha con sẽ
bị diệt mất; và ai biết, phải chăng vì
thời điểm như thế nầy mà con đã
được lập làm hoàng hậu?"
[15]Bấy giờ, Ê-xơ-tê sai người ra trả
lời với Mộc-đê-cai, [16]"Xin cha đi và
mời tất cả những người Do-thái ở Su-

sa nhóm lại, rồi vì cớ con mà kiêng
ăn; xin kiêng ăn cữ uống trong ba
ngày đêm. Con và các cung nữ của
con cũng sẽ kiêng cữ như vậy. Sau
đó con sẽ đi vào chầu vua, đó là một
việc trái phép; và nếu con phải chết
thì con sẽ chết." [17]Mộc-đê-cai ra đi
và làm theo mọi điều Ê-xơ-tê yêu
cầu.

5

Ê-xơ-tê Đãi Tiệc

[1]Ngày thứ ba, Ê-xơ-tê mặc bộ đồ
triều phục và đến đứng chầu tại nội
điện của triều cung, đối ngang cung
thất của vua. Lúc ấy vua đang ngồi
trên ngai trong cung điện đối diện
với cung môn. [2]Vừa khi vua thấy
Hoàng Hậu Ê-xơ-tê đứng nơi sân
chầu, bà liền được ơn trước mặt vua;
vua đưa cây phủ việt đang cầm trong
tay ra cho bà. Ê-xơ-tê lại gần và rờ
vào đầu cây phủ việt. [3]Vua nói với
bà, "Hoàng Hậu Ê-xơ-tê, khanh có
thỉnh nguyện gì? Khanh muốn xin
điều gì? Dù đến phân nửa vương
quốc của trẫm, trẫm cũng sẽ ban
cho."

[4]Bấy giờ Ê-xơ-tê đáp, "Nếu đẹp
lòng hoàng thượng, kính mời hoàng
thượng và Ha-man hôm nay đến dự
tiệc do thần thiếp đã chuẩn bị để
thết đãi hoàng thượng."

[5]Vua phán, "Hãy mau mời Ha-man
đến, để chúng ta có thể làm theo
điều Ê-xơ-tê muốn."

Vậy vua và Ha-man đến dự tiệc do
Ê-xơ-tê đã chuẩn bị. [6]Trong khi họ
đang uống rượu, vua nói với Ê-xơ-tê,
"Khanh có thỉnh nguyện gì? Trẫm sẽ
ban cho. Khanh muốn xin điều gì?
Dù đến phân nửa vương quốc của
trẫm, trẫm cũng sẽ ban cho."

[7]Bấy giờ Ê-xơ-tê đáp, "Đây là
thỉnh nguyện và lời cầu xin của thần
thiếp: [8]Nếu thần thiếp được ơn của
hoàng thượng, và nếu đẹp lòng
hoàng thượng để được hoàng
thượng ban cho những gì thần thiếp
muốn thỉnh nguyện và cầu xin, kính
mời hoàng thượng và Ha-man ngày
mai trở lại dự tiệc do thần thiếp thết
đãi, rồi bấy giờ thần thiếp sẽ làm
theo lời hoàng thượng dạy bảo."

Ha-man Dựng Mộc Hình Định Treo Cổ Mộc-đê-cai

[9]Ngày hôm ấy Ha-man ra về, tâm
thần hớn hở và hân hoan. Nhưng
khi Ha-man thấy Mộc-đê-cai ở cổng
hoàng cung, và thấy ông ấy không
đứng dậy và cũng không run sợ
trước mặt ông, Ha-man rất giận Mộc-
đê-cai. [10]Tuy nhiên, Ha-man cố nén
giận và về nhà. Sau đó ông mời các
bạn của ông và gọi Xê-rếch vợ ông
lại. [11]Ha-man kể cho họ nghe những
vinh hoa phú quý của ông, số con cái
ông có, những lần thăng quan tiến
chức mà vua đã vinh thăng ông, thế
nào vua đã cho ông thăng tiến hơn
tất cả các triều thần và khanh tướng
của vua. [12]Ha-man nói tiếp, "Ngay cả
Hoàng Hậu Ê-xơ-tê cũng không mời
ai ngoại trừ ta và vua đến dự tiệc do
bà khoản đãi. Ngày mai ta cũng
được bà mời đến dự tiệc với vua nữa.
[13]Tuy nhiên tất cả những điều đó
đều chẳng có nghĩa lý gì, nếu ngày
nào ta còn thấy tên Do-thái Mộc-đê-
cai ngồi ở cổng hoàng cung."

[14]Bấy giờ, Xê-rếch vợ ông và các
bạn ông nói với ông, "Hãy cho dựng
một cây mộc hình cao hai mươi lăm
thước,[a] rồi sáng mai ông hãy xin vua
cho treo cổ Mộc-đê-cai lên đó. Xong
rồi, ông hãy vui vẻ đi dự tiệc với
vua." Lời bàn đó đẹp lòng Ha-man,
và ông truyền cho dựng ngay cây
mộc hình ấy.

6

Vua Tri Ơn Mộc-đê-cai

[1]Tối hôm đó vua ngủ không được;
vua truyền lệnh mang các sách kỷ
yếu và sách sử ký đến đọc cho vua
nghe. [2]Người ta thấy trong đó có
chép thế nào Mộc-đê-cai đã báo cáo
âm mưu của Bích-than và Tê-rếch,
hai quan thái giám của vua, những
người có trách nhiệm canh giữ cung
môn, đã âm mưu ám sát Vua A-ha-
suê-ru. [3]Vua hỏi, "Mộc-đê-cai có
được tưởng thưởng hay tuyên dương
gì vì công trạng ấy chăng?"

Các cận thần của vua đáp, "Ông
ấy chẳng được gì cả."

[4]Vua hỏi, "Ai đang ở ngoài nội
điện?"

---

[a] nt: 50 *cubits*

Vả, bấy giờ Ha-man vừa bước vào
tiền sảnh của nội điện để đến tâu
với vua, xin phép treo cổ Mộc-đê-cai
trên mộc hình ông đã dựng. [5]Vì thế
các cận thần của vua tâu với vua,
"Tâu, có Ha-man ở ngoài đó. Ông ấy
đang đứng ở sân chầu."
Vua phán, "Hãy truyền cho ông ấy
vào."
[6]Vậy Ha-man vào và vua nói với
ông, "Người mà trẫm muốn tôn
trọng thì phải làm gì cho người ấy?"
Ha-man tự nhủ thầm, "Có ai mà
vua muốn tôn trọng hơn ta chứ?" [7]Vì
thế Ha-man tâu với vua, "Người mà
hoàng thượng muốn tôn trọng thì
xin hoàng thượng [8]cho lấy bộ triều
phục của hoàng thượng mặc, con
ngựa hoàng thượng cỡi, và vương
miện hoàng thượng đội trên đầu
đến. [9]Đoạn, xin hoàng thượng
truyền cho vị thượng quan được tôn
trọng nhất, để vị ấy mặc bộ áo mão
đó cho người được hoàng thượng
muốn tôn trọng, rồi để vị ấy dắt con
ngựa có người được hoàng thượng
muốn tôn trọng cỡi, đi dạo khắp
quảng trường ở kinh đô, và hô to
trước mặt người ấy rằng: 'Đây là
cách đãi ngộ cho người được vua
muốn tôn trọng.'"
[10]Bấy giờ, vua nói với Ha-man,
"Hãy mau mau lấy bộ triều phục và
ngựa, y như lời ngươi nói, mặc cho
Mộc-đê-cai người Do-thái đang ngồi
ở cổng hoàng cung. Tất cả những gì
ngươi nói, chớ bỏ sót điều nào."
[11]Vậy Ha-man lãnh lấy bộ triều
phục và ngựa. Ông mặc bộ triều
phục ấy cho Mộc-đê-cai, rồi dắt con
ngựa có Mộc-đê-cai cỡi, đi dạo khắp
quảng trường của kinh đô và hô to,
"Đây là cách đãi ngộ cho người được
vua muốn tôn trọng."
[12]Sau đó, Mộc-đê-cai trở lại cổng
hoàng cung, còn Ha-man thì vội
vàng đi về nhà ông, lòng đầy sầu
thảm và đầu trùm lại. [13]Ha-man
thuật lại cho Xê-rếch vợ ông và cho
các bạn ông về những gì đã xảy ra
cho ông. Các cố vấn của ông và Xê-
rếch vợ ông nói với ông, "Nếu đó là
Mộc-đê-cai, dòng dõi của dân Do-
thái, thì hoạn lộ của ông đã bắt đầu
suy bại rồi. Ông sẽ không thắng nổi
hắn đâu, nhưng ông chắc chắn sẽ
thất bại trước mặt hắn."
[14]Đang khi họ còn nói chuyện với
ông, các quan thái giám của vua đến
mời Ha-man phải mau lẹ đến dự tiệc
do Ê-xơ-tê đã chuẩn bị.

7

Ha-man Bị Suy Bại

[1]Vậy vua và Ha-man đến dự tiệc
do Hoàng Hậu Ê-xơ-tê thết đãi. [2]Vào
ngày thứ hai, đang khi họ uống rượu,
vua hỏi Ê-xơ-tê lần nữa, "Hoàng Hậu
Ê-xơ-tê, khanh có thỉnh nguyện gì?
Trẫm sẽ ban cho. Khanh muốn xin
điều gì? Dù đến phân nửa vương
quốc của trẫm, trẫm cũng sẽ ban
cho."
[3]Bấy giờ Hoàng Hậu Ê-xơ-tê đáp,
"Tâu hoàng thượng, nếu thần thiếp
được ơn của hoàng thượng, và nếu
đẹp lòng hoàng thượng, kính xin
hoàng thượng giữ mạng sống của
thần thiếp lại, đó là thỉnh nguyện
của thần thiếp, và xin giữ mạng sống
của dân tộc thần thiếp lại, đó là điều
cầu xin của thần thiếp, [4]vì thần thiếp
và dân tộc của thần thiếp đã bị bán
để bị tiêu diệt, tàn sát, và tận diệt.
Nếu thần thiếp và dân tộc của thần
thiếp phải bị bán để làm nam nữ nô
lệ, thì thần thiếp chẳng dám nói gì,
vì nỗi khổ như thế chẳng đáng để
làm bận tâm đến hoàng thượng."[a]
[5]Bấy giờ Vua A-ha-suê-ru nói với
Hoàng Hậu Ê-xơ-tê, "Kẻ đó là ai? Nó
ở đâu? Kẻ nào dám cả gan làm như
thế?"
[6]Ê-xơ-tê đáp, "Kẻ thù và kẻ nghịch
đó chính là ông Ha-man gian ác
nầy." Bấy giờ Ha-man khiếp sợ
trước mặt vua và hoàng hậu. [7]Vua
bừng bừng nổi giận, đứng lên, bỏ
tiệc rượu, và bước ra vườn ngự uyển,
nhưng Ha-man vẫn ở lại để van xin
Hoàng Hậu Ê-xơ-tê cứu mạng, vì ông
nhận thấy vua đã quyết định tiêu
diệt ông.
[8]Khi vua từ vườn ngự uyển trở vào
phòng tiệc, vua thấy Ha-man đang
ngã mình trên trường kỷ nơi Ê-xơ-tê
đang ngồi, vua nói, "Trong cung
thất, ngay trước mặt ta, mà nó còn
tính hãm hiếp hoàng hậu sao?" Lời

[a] ctd: .. mặc dù không kẻ thù nào của dân tộc thần thiếp có thể đền bù đủ cho hoàng thượng sự thiệt hại ấy

vừa ra khỏi miệng vua, người ta liền
trùm mặt Ha-man lại.
9Bấy giờ Hạc-bô-na, một trong các
thái giám đang hầu bên vua, nói,
"Kìa, có cây mộc hình cao hai mươi
lăm thước[a] mà Ha-man đã dựng để
treo cổ Mộc-đê-cai, người đã báo tin
để cứu mạng vua, đang đứng sừng
sững trong sân nhà Ha-man."
Vua phán, "Hãy treo cổ nó lên
đó."
10Vậy người ta treo cổ Ha-man
trên mộc hình ông đã dựng để treo
cổ Mộc-đê-cai. Sau đó, cơn giận của
vua nguôi ngoai.

8

Ê-xơ-tê Cứu Người Do-thái

1Trong chính ngày đó, Vua A-ha-
suê-ru ban cho Hoàng Hậu Ê-xơ-tê
ngôi nhà của Ha-man, kẻ thù của
người Do-thái; đồng thời Mộc-đê-cai
cũng được triệu vào để ra mắt vua, vì
Ê-xơ-tê đã tâu với vua về liên hệ giữa
bà và ông ấy. 2Bấy giờ vua cởi chiếc
nhẫn có con dấu vua đã lấy lại nơi
tay Ha-man và trao cho Mộc-đê-cai.
Thế là Ê-xơ-tê lập Mộc-đê-cai làm
người quản cai mọi sự trong nhà của
Ha-man.
3Kế đó, Ê-xơ-tê tâu với vua. Bà sấp
mình nơi chân vua mà khóc và van
nài, xin vua đẩy lui âm mưu thâm
độc của Ha-man người A-ga-ghi, và
kế hoạch ông ấy đã lập để hại người
Do-thái. 4Vua đưa cây phủ việt bằng
vàng ra cho Ê-xơ-tê, 5Ê-xơ-tê trỗi dậy
và đứng trước mặt vua. Bà nói, "Nếu
đẹp lòng hoàng thượng, nếu thần
thiếp được ơn của hoàng thượng, và
nếu việc nầy được thấy là phải lẽ
trước mặt hoàng thượng, kính xin
hoàng thượng ban lệnh thu hồi
những sắc chỉ mà Ha-man con của
Ham-mê-đa-tha, người A-ga-ghi, đã
viết ra để truyền lệnh tiêu diệt người
Do-thái sống trong các tỉnh của
hoàng thượng, 6vì làm thế nào thần
thiếp có thể chịu nổi khi nhìn thấy
tai họa xảy đến cho dân tộc mình?
Hay làm thế nào thần thiếp có thể
chịu nổi khi trông thấy cảnh đồng
bào của mình bị tiêu diệt?"

7Bấy giờ Vua A-ha-suê-ru nói với
Hoàng Hậu Ê-xơ-tê và với Mộc-đê-cai
người Do-thái, "Nầy, trẫm đã ban
cho Ê-xơ-tê ngôi nhà của Ha-man, và
người ta đã treo hắn trên mộc hình
rồi, vì hắn đã lập mưu để tiêu diệt
dân Do-thái. 8Bây giờ các khanh có
thể nhân danh trẫm viết về việc dân
Do-thái như thế nào tùy ý các khanh,
sau đó niêm phong nó lại, rồi dùng
chiếc nhẫn có ấn dấu của trẫm đóng
vào, vì một khi sắc chỉ được nhân
danh trẫm viết ra và dùng chiếc
nhẫn có ấn dấu của trẫm đóng vào,
thì không thể thu hồi được."
9Bấy giờ các ký lục của vua được
triệu đến, vào ngày hai mươi ba
tháng Ba, tức tháng Si-van. Một sắc
chỉ theo lệnh của Mộc-đê-cai đã được
viết ra, gởi cho người Do-thái và gởi
cho các thống đốc, các tổng trấn, và
các tỉnh trưởng ở các tỉnh, từ Ấn-độ
cho đến Ê-thi-ô-pi, một trăm hai
mươi bảy tỉnh, tỉnh nào theo chữ viết
của tỉnh ấy, dân nào theo ngôn ngữ
của dân ấy, và cũng gởi cho dân Do-
thái theo chữ viết và ngôn ngữ của
họ. 10Ông nhân danh Vua A-ha-suê-
ru viết các sắc chỉ ấy, rồi dùng ấn
dấu của vua đóng vào. Đoạn những
người đưa thư cỡi những ngựa nòi
nhanh nhất của vua mang các sắc chỉ
ấy cấp tốc ra đi.
11Nội dung các sắc chỉ ấy truyền
rằng vua cho phép người Do-thái
trong mỗi thành được quyền tụ họp
lại để bảo vệ mạng sống mình; họ
được quyền tiêu diệt, giết chết, và
tận diệt bất cứ quân đội của dân nào
hoặc tỉnh nào đến tấn công họ; họ
được quyền đánh giết luôn vợ con và
cướp lấy tài sản của những kẻ đó.
12Lệnh ấy có hiệu lực trong một
ngày, đó là ngày mười ba tháng Mười
Hai, tức tháng A-đa, trong khắp các
tỉnh của Vua A-ha-suê-ru.
13Bản sao của sắc chỉ ấy cũng
được ban hành ở mỗi tỉnh dưới hình
thức sắc lệnh, để công bố cho mọi
dân tộc biết và đặc biệt là cho người
Do-thái biết, hầu họ chuẩn bị sẵn
sàng để báo trả những kẻ thù của
họ. 14Vậy những người đưa thư nhận
lệnh vua, cỡi những ngựa nòi nhanh
nhất của vua, cấp tốc mang các sắc
chỉ ra đi. Ngay tại Kinh Đô Su-sa

[a] nt: 50 *cubits*

một chiếu chỉ về việc ấy cũng được
ban hành.
15Khi Mộc-đê-cai từ trong hoàng
cung đi ra, mình mặc triều phục màu
tím và trắng, đầu đội mão triều lớn
bằng vàng, bên ngoài khoác chiếc áo
choàng màu tía làm bằng vải gai
mịn, dân thành Su-sa trông thấy
ông, họ cất tiếng reo hò và mừng rỡ.
16Bấy giờ, đối với người Do-thái, đó
là dấu hiệu của sự sáng sủa và vui
mừng, hân hoan và hãnh diện.
17Trong mỗi tỉnh và mỗi thành, nơi
nào lệnh của vua và sắc chỉ của vua
đến, nơi đó người Do-thái hân hoan
và mừng rỡ. Họ mở tiệc ăn mừng và
xem đó là một ngày phước hạnh.
Bấy giờ, nhiều người trong các xứ tự
nhận mình là người Do-thái, bởi vì
nỗi sợ hãi người Do-thái đã giáng
xuống trên họ.

9

Những Kẻ Thù của Người Do-thái Bị Diệt

1Bấy giờ, ngày mười ba tháng
Mười Hai, tức tháng A-đa, đã đến,
tức khi lệnh của vua và sắc chỉ của
vua được đem ra thi hành. Trong
ngày những kẻ thù của người Do-
thái chờ đợi để cướp giết họ, sự việc
lại diễn biến ngược lại: người Do-
thái đã lấn lướt trên những kẻ thù
của họ. 2Ở các thành trong tất cả các
tỉnh của Vua A-ha-suê-ru, người Do-
thái tụ họp nhau lại và tra tay trên
những kẻ toan giết hại họ. Không
ai có thể chống cự nổi họ, bởi vì nỗi
sợ hãi họ đã giáng xuống trên mọi
dân tộc. 3Tất cả các tỉnh trưởng của
các tỉnh, các thống đốc, các tổng
trấn, và các quan trong triều đều ủng
hộ người Do-thái, bởi vì ai nấy đều
nể sợ Mộc-đê-cai, 4bởi vì Mộc-đê-cai
đã trở thành người có quyền lực
trong triều đình. Danh tiếng ông
được vang lừng khắp các tỉnh, vì
Mộc-đê-cai trở thành một người càng
ngày càng có thêm quyền lực.
5Vậy người Do-thái đã dùng gươm
đánh hạ tất cả kẻ thù của họ. Họ
giết chết và tiêu diệt chúng. Họ đã
đối xử với những kẻ ghét họ theo ý
thích của họ. 6Trong Kinh Đô Su-sa,
người Do-thái đã giết chết và tiêu
diệt năm trăm người. 7Họ đã giết
chết Pạc-san-đa-tha, Đan-phôn, Át-
pa-tha, 8Pô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-
tha, 9Pạc-mách-ta, A-ri-sai, A-ri-đai, và
Va-giê-xa-tha, 10tức mười con trai của
Ha-man con trai Ham-mê-đa-tha,
người A-ga-ghi, kẻ thù của người Do-
thái; nhưng họ không đụng đến tài
sản của chúng.
11Ngày hôm ấy người ta báo cáo
cho vua số người bị giết ở Kinh Đô
Su-sa. 12Vua nói với Hoàng Hậu Ê-xơ-
tê, "Trong Kinh Đô Su-sa người Do-
thái đã giết chết năm trăm người và
mười con trai của Ha-man. Còn
trong các tỉnh của trẫm thì chưa biết
họ đã làm gì? Bây giờ khanh còn
thỉnh nguyện gì nữa chăng? Trẫm sẽ
ban cho khanh. Khanh muốn xin
điều gì nữa không? Trẫm sẽ cho
khanh được toại nguyện."
13Ê-xơ-tê tâu, "Nếu đẹp lòng
hoàng thượng, xin hoàng thượng
cho phép người Do-thái được làm
theo sắc chỉ hôm nay thêm ngày mai
nữa tại Kinh Đô Su-sa, và xin hoàng
thượng cho phép họ được treo xác
của mười con trai Ha-man trên các
mộc hình." 14Vua bèn truyền lịnh
cho thi hành y như vậy. Một sắc
lệnh được ban ra và mười con trai
của Ha-man bị treo xác. 15Người Do-
thái ở Su-sa cũng tập họp lại vào
ngày mười bốn tháng A-đa và đánh
giết thêm ba trăm người nữa tại Su-
sa; nhưng họ không đụng đến tài
sản của chúng.
16Lúc ấy, những người Do-thái
khác ở trong các tỉnh của vua cũng
họp nhau lại để bảo vệ mạng sống
của họ và được giải cứu khỏi những
kẻ thù của họ. Họ giết chết bảy
mươi lăm ngàn kẻ ghét họ; nhưng
họ không đụng tay đến tài sản của
chúng. 17Họ làm điều ấy vào ngày
mười ba tháng A-đa, còn ngày mười
bốn họ nghỉ và biến ngày ấy thành
một ngày ăn mừng và hoan hỉ.

Lập Lễ Pu-rim

18Tuy nhiên người Do-thái ở Su-sa
đã tập họp nhau vào ngày mười ba
và mười bốn, nên họ nghỉ ngày mười
lăm và biến ngày ấy thành một ngày
ăn mừng và hoan hỉ. 19Vì thế, những
người Do-thái sống trong các làng
mạc, tức trong những thành không
tường bao quanh, đã chọn ngày

mười bốn của tháng A-đa làm ngày
hoan hỉ và ăn mừng, một ngày gởi
các thực phẩm làm quà cho nhau.
[20]Mộc-đê-cai ghi lại những điều
ấy, rồi gởi thư đến tất cả người Do-
thái sống trong các tỉnh của Vua A-
ha-suê-ru, cả gần lẫn xa, [21]truyền cho
họ phải chọn ngày mười bốn của
tháng A-đa và ngày mười lăm của
tháng ấy làm ngày lễ hằng năm,
[22]tức biến những ngày ấy thành
những ngày kỷ niệm người Do-thái
được giải thoát khỏi các kẻ thù của
họ, đồng thời cũng xem tháng đó là
tháng đã biến đổi tình cảnh của họ
từ sầu thảm thành vui mừng, từ than
khóc thành ngày phước hạnh; và họ
phải biến hai ngày ấy thành những
ngày ăn mừng và hoan hỉ, những
ngày để gởi các thực phẩm làm quà
cho nhau và tặng quà cho người
nghèo. [23]Vậy người Do-thái ghi nhận
điều ấy và biến hai ngày đó thành
một thông lệ thường niên, rồi họ
khởi sự làm y như Mộc-đê-cai đã viết
thư căn dặn họ. [24]Nguyên do là Ha-
man con của Ham-mê-đa-tha, người
A-ga-ghi, kẻ thù của người Do-thái,
đã lập mưu chống người Do-thái,
định tiêu diệt họ. Ông ấy đã cho
gieo Pu-rơ, tức gieo thăm, để tàn sát
và tiêu diệt họ; [25]nhưng khi Ê-xơ-tê
ra mắt vua, vua đã truyền chiếu chỉ
rằng mưu đồ gian ác của ông ấy phải
giáng xuống trên đầu ông ấy, và ông
ấy cùng các con trai ông ấy đã bị
treo trên mộc hình. [26]Vì thế những
ngày ấy được gọi là Pu-rim, ra từ chữ
Pu-rơ.

Thế thì vì mọi điều đã viết trong
văn thư ấy, vì những gì họ đã chứng
kiến, và vì những gì đã xảy đến cho
họ, [27]người Do-thái đã thiết lập và
chấp nhận một thông lệ thường
niên cho họ, cho con cháu họ, và
cho tất cả những ai gia nhập vào
cộng đồng của họ rằng hằng năm họ
không được bỏ qua nhưng phải giữ
hai ngày lễ ấy, như đã viết trong văn
thư, theo ngày giờ đã ấn định.
[28]Những ngày ấy phải được ghi nhớ
và phải giữ trải qua mọi thế hệ, trong
mỗi gia đình, mỗi tỉnh, và mỗi
thành. Người Do-thái không được
quên những ngày lễ Pu-rim nầy, và
con cháu họ cũng không được ngưng
kỷ niệm những ngày lễ ấy.

[29]Hoàng Hậu Ê-xơ-tê con gái của
A-bi-ha-in cùng với Mộc-đê-cai người
Do-thái đã lấy thẩm quyền của họ
xác nhận bức thư thứ hai nầy về Lễ
Pu-rim. [30]Bản sao bức thư ấy đã
được gởi đến tất cả người Do-thái
trong một trăm hai mươi bảy tỉnh
của Vua A-ha-suê-ru, cầu chúc họ
được hòa bình thịnh vượng và an
ninh, [31]và ra lệnh rằng những ngày
Lễ Pu-rim nầy phải được giữ theo
ngày giờ đã ấn định, y như Mộc-đê-
cai người Do-thái và Hoàng Hậu Ê-
xơ-tê đã truyền cho người Do-thái,
theo tập quán mà họ đã lập cho họ
và cho con cháu họ về việc kiêng ăn
và than khóc.

[32]Lệnh của Hoàng Hậu Ê-xơ-tê đã
biến việc giữ Lễ Pu-rim nầy thành
một lễ cố định, và điều ấy đã được
ghi vào sách.

10

Lời Kết

[1]Vua A-ha-suê-ru bắt dân trong các
xứ và các hải đảo xa xăm phải nộp
thuế. [2]Tất cả các công việc để biểu
dương uy quyền và thế lực của vua,
cùng mọi điều vua đã làm để khiến
cho Mộc-đê-cai được tôn trọng, tức
những lần vua thăng chức cho ông,
há không phải chúng đã được chép
trong các sách Sử Ký của Các Vua
Mê-đi và Ba-tư sao? [3]Thật vậy, Mộc-
đê-cai người Do-thái được ban cho
quyền hành đứng hàng thứ nhì sau
Vua A-ha-suê-ru. Ông là người có
quyền giữa vòng người Do-thái và
luôn được đông đảo đồng bào ông
thương mến, bởi vì ông luôn làm
những gì có lợi cho dân tộc ông, và
lên tiếng bênh vực cho quyền lợi của
đồng bào ông.

GIÓP

1

Gia Đình của Gióp

[1]Trong xứ U-xơ có một người tên Gióp. Ông thật là một người trọn vẹn và ngay thẳng, một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh xa điều ác. [2]Ông sinh được bảy con trai và ba con gái. [3]Ông có bảy ngàn chiên, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò cày, năm trăm lừa cái, và rất nhiều tôi tớ. Do đó ông là người giàu sang quyền thế nhất so với tất cả những người ở phương đông thời bấy giờ. [4]Các con trai ông thường luân phiên nhau đến nhà từng người, tổ chức tiệc, rồi mời ba em gái của họ đến ăn uống với họ. [5]Khi những ngày tiệc tùng như thế xong, Gióp luôn sai người kêu họ đến và làm lễ thanh tẩy cho họ. Ông thức dậy khi trời vẫn còn sớm và dâng các của lễ thiêu cho từng đứa con của ông, vì ông tự nhủ, "Biết đâu các con tôi đã phạm tội, và trong lòng chúng đã có những ý nghĩ xúc phạm đến Đức Chúa Trời." Đó là những gì Gióp thường làm.

Sa-tan Tấn Công Gióp

[6]Một ngày kia các con của Đức Chúa Trời đến trình diện trước mặt CHÚA, và Sa-tan cũng đến giữa họ. [7]CHÚA hỏi Sa-tan, "Ngươi ở đâu đến?"

Sa-tan trả lời CHÚA, "Tôi đi tới đi lui khắp đất và đi lên đi xuống ở đó."

[8]CHÚA hỏi Sa-tan, "Ngươi có thấy tôi tớ Ta là Gióp chăng? Thật không một người nào trên đất được như nó. Nó quả là một người trọn vẹn và ngay thẳng, một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh xa điều ác."

[9]Bấy giờ Sa-tan nói với CHÚA, "Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời mà không có lợi gì sao? [10]Há chẳng phải Ngài đã dựng hàng rào bảo vệ quanh ông ấy, quanh nhà ông ấy, và quanh mọi vật ông ấy có hay sao? Ngài quả đã ban phước cho mọi việc tay ông ấy làm và đã khiến cho tài sản của ông ấy gia tăng trên đất. [11]Nhưng bây giờ nếu Ngài đưa tay ra đụng vào tài sản của ông ấy, khiến chúng bị thiệt hại, ông ấy sẽ nguyền rủa vào mặt Ngài ngay."

[12]CHÚA phán với Sa-tan, "Được. Ta cho phép ngươi được quyền làm gì với những gì nó có thì làm, nhưng ngươi không được đụng tay tới mình nó." Vậy Sa-tan đi ra khỏi thánh nhan CHÚA.

Sa-tan Tấn Công Tài Sản và Con Cái của Gióp

[13]Một ngày kia, khi các con trai và các con gái của ông đang ăn tiệc và uống rượu trong nhà người anh cả của họ, [14]một sứ giả đến với Gióp và báo, "Các đôi bò đang cày và đàn lừa đang ăn cỏ bên cạnh, [15]bỗng dưng quân Sa-bê-an ở đâu túa ra tấn công và bắt chúng đem đi hết thảy. Chúng đã dùng gươm giết các tôi tớ ông, chỉ một mình tôi thoát được, chạy về báo tin cho ông."

[16]Trong khi người ấy vẫn còn nói, một người khác chạy đến và nói, "Lửa của Đức Chúa Trời từ trên trời giáng xuống, thiêu rụi tất cả chiên và các tôi tớ ông. Tất cả đều đã bị thiêu rụi, chỉ một mình tôi thoát được, chạy về báo tin cho ông."

[17]Trong khi người ấy vẫn còn nói, một người khác chạy đến và nói, "Quân Canh-đê chia thành ba đạo, bất thần ba mặt tấn công, cướp hết các lạc đà và dẫn chúng đi mất. Chúng đã dùng gươm giết các tôi tớ ông, chỉ một mình tôi thoát được, chạy về báo tin cho ông."

[18]Trong khi người ấy vẫn còn nói, một người khác chạy đến và nói, "Các con trai và các con gái của ông đang ăn tiệc và uống rượu trong nhà anh cả của họ, [19]thình lình một trận cuồng phong từ sa mạc thổi tới, làm sụp bốn góc nhà, khiến nhà đổ xuống trên những người trẻ, và tất

cả đều đã qua đời, chỉ một mình tôi
thoát được, chạy về báo tin cho ông."
[20]Bấy giờ Gióp đứng dậy, xé rách
chiếc áo choàng ông đang mặc, rồi
sấp mặt xuống đất, và thờ lạy. [21]Ông
nói, "Tôi trần truồng ra khỏi lòng
mẹ, tôi sẽ trần truồng trở về. CHÚA
ban cho, rồi CHÚA lại cất đi. Chúc
tụng danh CHÚA."
[22]Trong mọi sự đó, Gióp không hề
phạm tội, và ông không hề cáo buộc
Đức Chúa Trời đã hành động sai
lầm.

2

Sa-tan Tấn Công Sức Khỏe của Gióp

[1]Một ngày kia các con của Đức
Chúa Trời đến trình diện trước mặt
CHÚA, và Sa-tan cũng đến giữa họ để
trình diện trước mặt CHÚA. [2]CHÚA
hỏi Sa-tan, "Ngươi ở đâu đến?"
Sa-tan trả lời với CHÚA, "Tôi đi tới
đi lui khắp đất và đi lên đi xuống ở
đó."
[3]CHÚA hỏi Sa-tan, "Ngươi có thấy
tôi tớ Ta là Gióp chăng? Thật không
một người nào trên đất được như
nó. Nó quả là một người trọn vẹn và
ngay thẳng, một người kính sợ Đức
Chúa Trời và lánh xa điều ác. Nó
vẫn giữ vững lòng liêm chính của nó,
dù ngươi đã giục Ta chống lại nó và
gây thiệt hại cho nó một cách vô cớ."
[4]Bấy giờ Sa-tan trả lời với CHÚA,
"Da đền da! Tất cả những gì người ta
có họ có thể bỏ hết, miễn sao giữ
được mạng mình. [5]Nhưng bây giờ,
nếu Ngài đưa tay ra đụng vào xương
vào thịt của ông ấy, gây hại đến sức
khỏe của ông ấy, ông ấy sẽ nguyền
rủa vào mặt Ngài ngay."
[6]CHÚA phán với Sa-tan, "Thôi
được, Ta cho ngươi được quyền
đụng đến thân thể nó, nhưng ngươi
không được làm hại đến tính mạng
nó."
[7]Vậy Sa-tan đi ra khỏi thánh nhan
CHÚA và hành hạ Gióp, khiến ông bị
ung độc lở loét từ bàn chân đến
đỉnh đầu. [8]Ông phải ngồi giữa đám
tro, lấy mảnh sành, và gãi.
[9]Bấy giờ vợ ông nói với ông, "Đến
giờ nầy mà anh vẫn còn giữ lòng
liêm chính của anh sao? Anh hãy
nguyền rủa Đức Chúa Trời và chết
quách cho rồi!"
[10]Nhưng ông trả lời bà, "Sao em
nói như một bà điên vậy? Khi Đức
Chúa Trời đưa tay ban phước, chúng
ta đã biết đón nhận; bây giờ Ngài
giáng họa, chúng ta lại không biết
nhận lãnh sao?" Trong mọi sự đó,
Gióp không để cho lời nói ra từ
miệng ông làm cho ông mang tội.

Ba Bạn của Gióp Đến Thăm

[11]Bấy giờ, khi ba bạn của Gióp, Ê-
li-pha người Tê-man, Binh-đát người
Su-a, và Xô-phạ người Na-a-mát,
nghe tin về mọi tai họa xảy đến với
ông, mỗi người lên đường đến thăm
ông. Họ hẹn gặp nhau và cùng đến
nhà ông để chia buồn và an ủi ông.
[12]Khi thấy ông ở đàng xa, họ không
thể nhận ra ông, đến khi biết đúng
là ông rồi, họ bật khóc lớn tiếng. Họ
xé rách áo choàng họ đang mặc, rồi
hốt bụi tung lên trời, và để bụi rơi
xuống đầu họ. [13]Họ ngồi xuống đất
với ông bảy ngày và bảy đêm.
Không ai thốt được một lời nào với
ông, vì họ thấy nỗi đau đớn của ông
quá lớn.

3

Gióp Nguyền Rủa Ngày Sinh của Ông

[1]Sau đó Gióp mở miệng và
nguyền rủa ngày sinh của ông. [2]Gióp
nói:

[3]Ước chi ngày tôi sinh ra biến mất;
Ước chi đêm người ta nói "Bà đã
mang thai một cháu trai" triệt
tiêu.
[4]Ước chi ngày ấy trở thành tăm tối.
Ước chi Đức Chúa Trời từ trời cao
không đoái đến nó,
Và ánh sáng không tỏa rạng trên nó.
[5]Ước chi bóng tối và màn đen mù
mịt cứ bám giữ lấy nó;
Ước chi mây đen bao phủ nó.
Ước chi bóng tối xảy ra giữa ban
ngày làm nó kinh hãi.
[6]Đêm đó, ước chi màn đêm cứ giữ
chặt lấy nó.
Nguyện nó không được kể vào số
những ngày trong năm.
Nguyện nó không được tính vào số
các ngày trong tháng.
[7]Phải, ước chi đêm đó chỉ là một
đêm tĩnh mịch.

Ước chi trong đêm đó không ai nghe
tiếng reo to mừng rỡ, vì đã nghe
tiếng trẻ khóc chào đời.
[8]Nguyện những ai hay nguyền rủa
hãy nguyền rủa ngày ấy;
Đó là những người có khả năng chửi
rủa đến nỗi con rồng[a] cũng phải
nổi khùng.
[9]Nguyện những sao mai của ngày ấy
bị khuất đi trong tăm tối;
Nguyện nó mong đợi ánh bình minh
nhưng chẳng có gì;
Nguyện mắt nó sẽ không thấy tia
hừng đông nào xuất hiện,
[10]Bởi vì nó đã không đóng cửa lòng
của mẹ tôi lại,
Hầu mắt tôi khỏi phải nhìn thấy
cảnh đau đớn như thế nầy.
[11]Sao tôi đã không chết đi khi vừa
mới chào đời?
Sao lúc tôi ra khỏi lòng mẹ không là
lúc tôi vừa tắt thở?
[12]Tại sao đã có những đầu gối để
nâng niu tôi,
Hay đã có bầu sữa mẹ để cho tôi bú?
[13]Vì nếu được chết yểu, bây giờ tôi đã
nằm im và nín lặng;
Tôi đã được an giấc và nghỉ ngơi,
[14]Với các vị vua và các mưu sĩ trên
đất,
Những người đã xây mộ cho mình
trong nơi hoang vắng,
[15]Hay với những nhà quyền quý có
lắm bạc nhiều vàng,
Những người chất chứa trong các
nhà họ biết bao tiền bạc.
[16]Hay tại sao tôi không được chôn
như một bào thai bị sảo,
Như một thai nhi không trông thấy
ánh sáng mặt trời?
[17]Ở nơi đó, kẻ gian ác hết còn cơ hội
để gây rối,
Những người mệt mỏi đã được nghỉ
ngơi.
[18]Ở nơi đó, các tù nhân cùng nhau
được thoải mái;
Họ không còn phải nghe tiếng quát
tháo của cai tù.
[19]Ở nơi đó, kẻ nhỏ và người lớn đều
như nhau;
Ngay cả các nô lệ cũng được tự do
khỏi các chủ nhân của họ.
[20]Tại sao lại ban ánh sáng cho người
đau khổ,
Và ban mạng sống cho linh hồn kẻ
sầu khổ bi thương,
[21]Những kẻ chỉ mong được chết,
nhưng cái chết không đến;
Họ đào bới tìm kiếm nó còn hơn tìm
kho báu bị chôn giấu;
[22]Những kẻ đã quá đỗi vui mừng,
Và nức lòng mừng rỡ khi tìm được
phần mộ cho mình?
[23]Sao lại ban ánh sáng cho người
không biết mình sẽ đi đâu;
Người đã bị Đức Chúa Trời dựng
hàng rào bao vây bốn phía?
[24]Vì tiếng thở dài ảo não đến với tôi
đều đặn như cơm bánh,
Và tiếng rên rỉ của tôi cứ tuôn ra như
uống nước hằng ngày.
[25]Quả thật, những gì tôi lo sợ đã xảy
đến với tôi;
Những gì tôi kinh hãi đã xảy ra cho
tôi.
[26]Tôi không được thoải mái, tôi
không được bình tịnh,
Tôi không được an nghỉ, vì rắc rối
phiền muộn đã ập đến rồi.

4

Ê-li-pha: Gióp Đã Phạm Tội

[1]Bấy giờ Ê-li-pha người Tê-man
lên tiếng:
[2]Nếu ai nói với anh cảm nghĩ của
mình, anh có giận không?
Nhưng ai có thể cứ im lặng mãi mà
không lên tiếng?
[3]Này, anh đã dạy bảo nhiều người;
Anh đã giúp cho những cánh tay yếu
đuối trở nên mạnh mẽ.
[4]Lời khuyên bảo của anh đã nâng đỡ
những người bị vấp ngã;
Anh đã làm cho những đầu gối lỏng
lẻo được vững vàng.
[5]Nhưng bây giờ thảm cảnh đến với
anh, anh đâm ra thất chí;
Nó đụng đến anh, anh kinh hãi
bàng hoàng.
[6]Chẳng lẽ lòng kính sợ Chúa của anh
không cho anh ít tự tín,
Đức liêm chính của anh không cho
anh chút hy vọng gì sao?
[7]Xin anh nhớ lại xem, có bao giờ
người vô tội mà bị diệt mất chăng?
Có nơi nào người ngay thẳng lại bị
tiêu vong chăng?
[8]Nhưng điều tôi thấy là: ai cày để
trồng tội ác,

[a] nt: leviathan

Và ai gieo rắc rối phiền muộn, ắt sẽ
gặt những thứ ấy.
[9]Chỉ một cái hắt hơi của Đức Chúa
Trời, chúng liền chết mất,
Chỉ một cái nhảy mũi của Ngài,
chúng bị thiêu hủy tức thì.
[10]Đâu còn tiếng gầm của sư tử, tiếng
rống của sư tử hung tàn,
Các răng nhọn của sư tử tơ đã bị bẻ
gãy cả rồi.
[11]Con sư tử chúa đàn cũng phải chết
vì không mồi,
Đàn con nhỏ của sư tử cái ắt phải bị
tan lạc.
[12]Bây giờ có một lời đã lặng lẽ đến
với tôi,
Tai tôi đã nghe tiếng của nó thì
thầm.
[13]Giữa các tư tưởng xuất hiện qua các
khải tượng trong đêm,
Khi giấc ngủ say chụp xuống trên
những người phàm.
[14]Một cơn sợ hãi đã đến với tôi, tôi
run lên cầm cập;
Tất cả các xương tôi đều lẩy bẩy rụng
rời.
[15]Một thần linh bay lướt qua mặt tôi,
Mình tôi nổi gai ốc, và lông tóc tôi
dựng đứng.
[16]Vị thần ấy đứng yên ở đó,
Nhưng tôi không thể nhận ra hình
dáng của vị thần.
Có một hình dạng ở trước mắt tôi;
Hình dạng ấy cứ đứng yên ở đó, rồi
tôi nghe tiếng nói:
[17]"Người phàm có thể công chính
hơn Đức Chúa Trời chăng?
Loài người há trong sạch hơn Đấng
Tạo Hóa của mình sao?
[18]Ngay cả các tôi tớ của Ngài mà Ngài
còn chưa tin cậy;
Các thiên sứ của Ngài mà Ngài con
bắt lỗi,
[19]Huống chi những kẻ sống trong
căn nhà bằng đất sét, với nền
móng bằng bụi đất,
Nó có thể bị nghiền nát như người
ta bóp nát một con bướm đêm.
[20]Sáng chúng còn đó, chiều chưa tàn
chúng đã bị diệt mất rồi;
Chúng đã chết mất vĩnh viễn, và
không ai quan tâm đến nữa.
[21]Dây căn lều của chúng đã bị nhổ
theo chúng cả rồi sao?
Chúng chết mà không biết khôn
ngoan nhận thức."

5

Ê-li-pha: Đức Chúa Trời Đang Sửa Phạt Gióp

[1]Bây giờ anh cứ cầu khẩn đi, để xem
ai sẽ trả lời anh?
Trong các thần thánh, để xem vị nào
sẽ phù hộ anh?
[2]Chắn chắn cơn tức giận của kẻ dại
sẽ giết chết nó,
Lòng ganh tỵ của kẻ khờ sẽ hại chết
nó.
[3]Tôi đã thấy kẻ điên dại bắt đầu
được thành công,[a]
Nhưng ngay lập tức tôi đã nguyền
rủa nơi ở của nó.
[4]Các con cái nó không được an toàn,
Chúng bị nghiền nát tại cổng thành
và không ai giải cứu.
[5]Kẻ đói quá ăn mất vụ mùa nó sắp
thu hoạch,
Nó giựt lấy ăn ngấu nghiến dù bị gai
góc cản ngăn;
Kẻ khát quá thèm muốn tiêu xài tài
sản của nó.
[6]Vì nỗi đau đớn không phải phát
sinh từ đất,
Những rắc rối muộn phiền cũng
không phải từ dưới đất chui lên.
[7]Này con người sinh ra để chuốc lấy
rắc rối phiền muộn,
Giống như những tàn lửa từ đống
lửa bất chợt bắn ra.
[8]Về phần tôi, tôi sẽ tìm kiếm Đức
Chúa Trời,
Tôi sẽ phó thác duyên cớ của tôi cho
Đức Chúa Trời.
[9]Ngài làm những việc lớn lao khôn
dò khôn thấu,
Ngài thực hiện những việc lạ lùng vô
lượng vô vàn.
[10]Ngài ban mưa xuống đất;
Ngài cho nước tưới khắp ruộng
đồng;
[11]Ngài nâng những kẻ hèn hạ lên
chỗ cao sang;
Ngài nhấc những kẻ sầu thảm vào
nơi an toàn thoải mái.
[12]Ngài làm bại kế hoạch của phường
xảo quyệt,
Để những việc tay chúng làm không
được thành công.
[13]Ngài đối phó với bọn ma lanh theo
cách tinh ranh của chúng;

---

[a] nt: bén rễ

Và chước của phường quỷ quyệt phải
bị hủy bỏ thình lình.
14Giữa ban ngày chúng loay hoay
như tìm đường trong đêm tối,
Giữa chính ngọ chúng mò mẫm như
lần bước giữa đêm đen.
15Nhưng Ngài cứu kẻ khốn cùng khỏi
lưỡi gươm kề bên miệng,
Thoát khỏi tay những kẻ có thế lực
quyền hành.
16Nhờ thế người nghèo khó có niềm
hy vọng;
Phường gian ác phải ngậm miệng im
hơi.
17Phước thay cho người được Đức
Chúa Trời khiển trách,
Vậy, anh đừng coi thường sự sửa
phạt của Đấng Toàn Năng.[a]
18Vì Ngài làm cho bị thương, rồi
chính Ngài băng bó lại;
Ngài đánh cho bầm đau, rồi Ngài ra
tay chữa trị cho lành.
19Ngài sẽ giải thoát anh khỏi sáu điều
phiền muộn,
Đến lần thứ bảy, tai họa sẽ không
thể chạm đến anh.
20Trong nạn đói, Ngài cứu anh thoát
chết,
Trong chiến tranh, Ngài giữ anh
thoát khỏi gươm đao.
21Anh sẽ được che giấu khỏi những
lời đả kích hiểm ác,
Anh sẽ không sợ gì khi cơn hủy diệt
đến gần.
22Anh sẽ mỉm cười trước cơn hủy diệt
và trước nạn đói,
Anh sẽ không sợ gì các thú dữ trên
đất.
23Vì anh sẽ hòa mình ngay với cả sỏi
đá ngoài đồng,
Nên các thú dữ sẽ sống chung hòa
bình với anh.
24Anh sẽ biết rằng trại của anh đều
an toàn vô hại;
Anh sẽ kiểm lại rần chiên và thấy
chẳng bị mất con nào.
25Anh sẽ biết rằng con cháu anh sẽ
sinh ra đông đúc,
Và dòng dõi anh sẽ nhiều như cỏ
mọc ngoài đồng.
26Anh sẽ hưởng trọn tuổi cao cho
đến khi vào phần mộ,
Như bó lúa đã chín vàng sẵn sàng
được đem đập trong sân.
27Đó là những gì chúng tôi đã khám
phá được, và đó là sự thật.
Mong anh hãy lắng nghe và rút tỉa
điều ích lợi cho mình.

6

Gióp: Sự Than Phiền của Tôi Là Hợp Lý

1Bấy giờ Gióp trả lời và nói:
2Ôi ước chi nỗi buồn của tôi có thể
đem cân,
Ước gì nỗi khổ của tôi có thể cân
trên bàn cân,
3Chắc chắn nó sẽ nặng hơn cát nơi
bờ biển;
Vì thế lời tôi có phần thiếu đắn đo
suy nghĩ.
4Vì các mũi tên của Đấng Toàn Năng
đã ghim thấu vào tôi,
Chất độc của nó đã thấm vào tâm
linh tôi;
Nỗi hãi hùng của Đức Chúa Trời đã
dàn trận chống lại tôi;
5Có lừa nào kêu la khi ăn không hết
cỏ non?
Có bò nào rống khi cỏ khô rơm rạ
chất đầy máng?
6Thức ăn lạt lẽo, ai lại không muốn
nêm vào ít muối?
Tròng trắng trứng gà nào có mùi vị
gì chăng?
7Thấy mấy thứ đó, lòng tôi tự nhiên
ngán ngẩm;
Tôi chẳng thấy ngon lành gì khi ăn
những thứ ấy đâu.
8Ôi, ước chi tôi được dâng lên lời
thỉnh nguyện của mình,
Và ước gì Đức Chúa Trời sẽ ban cho
tôi điều tôi mong ước.
9Ước chi Đức Chúa Trời lấy làm vui
mà nghiền nát tôi ra;
Ước gì tay Ngài buông tôi ra và giết
chết tôi đi.
10Được như thế, tôi sẽ lấy làm an ủi,
Dù đau đớn không nguôi, tôi sẽ chấp
nhận cách vui lòng;
Vì dù sao tôi đã không chối bỏ
những lời của Đấng Thánh.
11Làm sao tôi đủ sức để đợi chờ ơn
giải cứu?
Tôi không biết cuối cùng mình sẽ ra
sao để kiên nhẫn đợi chờ?
12Sức lực của tôi nào phải là sức lực
của đá?

[a] nt: Shaddai

Da thịt tôi nào phải cứng chắc như
đồng?
[13]Tôi không còn sức để giúp chính
mình đứng vững nữa;
Tôi không nghĩ mình sẽ thành công
dù cố gắng thế nào.
[14]An ủi bạn trong lúc bạn đau buồn
là phải lẽ;
Ai không làm như thế là quên kính
sợ Đấng Toàn Năng.
[15]Bà con tôi đã trở mặt với tôi tựa
như nước ở dòng suối chảy,
Như nước đã chảy qua rồi, và chẳng
ai muốn lưu luyến gì.
[16]Ở những nơi đầy tuyết giá, mặt
suối bị đóng băng dày đặc;
Nhưng nước vẫn âm thầm chảy bên
dưới trong tối tăm.
[17]Rồi đến mùa khô hạn, dòng suối
ngưng tuôn chảy;
Hơi nóng làm bốc hơi các vũng nước
còn đọng lại trên dòng.
[18]Các đoàn lữ hành đến bên dòng
suối, rồi thất vọng bỏ đi;
Họ tiếp tục cuộc hành trình vào
đồng hoang và chết mất.
[19]Các đoàn lữ hành từ Tê-ma trông
mong rất nhiều ở nó;
Các lữ khách từ Sê-ba cũng kỳ vọng
nơi nó rất nhiều.
[20]Nhưng họ phải bẽ bàng vì đã quá
tin tưởng trông mong;
Họ đến nơi và đã hoàn toàn thất
vọng.
[21]Vì bây giờ đối với tôi, các anh cũng
không ích lợi gì như vậy;
Các anh thấy tôi bị hoạn nạn và các
anh đã kinh hoàng.
[22]Có bao giờ tôi hỏi, "Xin các anh
giúp tôi ít tiền bạc,"
Hay "Xin lấy của cải các anh mà giúp
đỡ tôi" chăng?
[23]Hoặc "Xin giải cứu tôi khỏi tay kẻ
thù của tôi,"
Hay "Xin chuộc giùm tôi khỏi tay kẻ
áp bức tôi" chăng?
[24]Xin nói ra cho tôi biết, tôi sẽ im
không hỏi nữa;
Xin giúp tôi hiểu xem, tôi sai ở chỗ
nào?
[25]Đành rằng lời ngay thật có biết bao
sức mạnh;
Nhưng lời chỉ trích của các anh
chứng tỏ được gì chăng?
[26]Các anh nghĩ rằng các anh sẽ bắt
bẻ lời nói của tôi,
Và xem lời của người tuyệt vọng như
gió thoảng hay sao?
[27]Phải, các anh bắt thăm nhau chia
chác những trẻ thơ côi cút,
Và ngay cả bạn bè, các anh bán
đứng chẳng chạnh lòng.
[28]Vậy, bây giờ xin các anh hãy nhìn
thẳng vào mặt tôi đi;
Các anh thừa biết rằng tôi không bao
giờ nói dối với các anh.
[29]Tôi xin các anh hãy đổi ý, đừng để
việc bất công nầy xảy ra nữa;
Phải, xin hãy đổi ý, vì lẽ công bình
của tôi tùy thuộc vào đó.
[30]Lưỡi tôi có nói điều gì sai trái
chăng?
Miệng tôi không thể nếm biết điều
nào là đúng hay sai sao?

7

Gióp: Nỗi Khổ của Tội Kéo Dài Vô Tận

[1]Chẳng phải người ta sống trên đất
là phải tranh đấu hay sao?
Và đời người vất vả khác gì cuộc sống
kẻ làm thuê sao?
[2]Giống như người nô lệ mong cho
ngày chóng tàn,
Giống như người làm thuê mong
sớm nhận được tiền công,
[3]Cũng thế, tôi đã bị định cho những
tháng ngày vô nghĩa,
Những đêm của tôi là những đêm
đau khổ triền miên.
[4]Mỗi khi nằm xuống ngủ, tôi tự hỏi,
"Không biết mình sẽ thức dậy và
đêm sẽ qua chăng?"
Rồi tôi trằn trọc và trăn trở mãi cho
đến sáng.
[5]Thịt tôi bị bao bọc bằng giòi và vảy
ghẻ cùng mình,
Da tôi bị mưng mủ và lở loét khắp
nơi.
[6]Những ngày của đời tôi qua nhanh
hơn con thoi của thợ dệt,
Và chúng chấm dứt trong vô vọng
não nùng.
[7]Ôi, xin nhớ lại, đời con chỉ dài bằng
một hơi thở;
Mắt con sẽ không bao giờ thấy
phước hạnh nữa sao?
[8]Mắt của Đấng đã từng thấy con sẽ
không còn thấy con đâu nữa,
Đang khi mắt Ngài nhìn con, con
tan biến, chẳng còn gì.
[9]Như mây tan và biến mất thế nào,

Kẻ xuống âm phủ sẽ không trở lên
cũng thế ấy.
[10]Nó sẽ không trở về nhà nó nữa;
Nơi nó ở sẽ không nhận biết nó nữa.
[11]Vì thế con sẽ không kiềm hãm môi
miệng của con nữa,
Con sẽ nói ra trong lúc tâm linh con
thống khổ âu sầu.
Con sẽ phàn nàn trong khi tâm hồn
con buồn rầu cay đắng.
[12]Con đâu phải là biển cả hay cá sấu
dưới biển,
Mà Ngài phải lập kẻ canh chừng con
từng phút từng giây?
[13]Khi con nói, "Giường của mình sẽ
làm cho mình được an ủi,
Nệm của mình sẽ làm cho mình vơi
nhẹ bớt buồn đau,"
[14]Thì Ngài lại làm cho con sợ hãi vì
những cơn ác mộng,
Ngài làm cho con kinh hoàng vì
những khải tượng hãi hùng.
[15]Vì vậy con thà bị treo cổ và chết
phứt cho rồi,
Hơn là cứ sống trong xương thịt mà
đau đớn thế nầy.
[16]Con chán ghét đời sống của con
rồi;
Con không muốn sống cao niên
trường thọ nữa.
Xin buông con ra, để mặc cho con
sống hay chết,
Vì đời con chỉ dài bằng một hơi thở.
[17]Loài người là gì mà Ngài coi trọng
như vậy?
Tại sao Ngài phải bận tâm lưu ý đến
con người?
[18]Tại sao mỗi sáng Ngài phải thăm
viếng nó?
Tại sao Ngài phải thử nghiệm nó
từng phút từng giây?
[19]Ngài sẽ không ngoảnh mặt khỏi
con cho đến bao lâu nữa?
Sao không để con yên thân cho đến
khi con nuốt xong nước bọt của
mình?
[20]Nếu con phạm tội thì mặc kệ con,
chứ can hệ gì đến Ngài?
Ôi Đấng Dò Xét Loài Người, tại sao
Ngài lại chọn con làm mục tiêu?
Tại sao con lại trở thành một gánh
nặng của Ngài?
[21]Tại sao Ngài không tha thứ những
vi phạm của con và vứt bỏ tội lỗi
của con cho rồi?
Vì chẳng mấy chốc nữa con sẽ bị vùi
tan trong đất bụi;
Bấy giờ dù Ngài có vất vả tìm kiếm
con, con sẽ không còn.

8

Binh-đát: Gióp Phải Xét Lại Nếp Sống của Mình

[1]Bấy giờ Binh-đát người Su-a đáp
lời và nói:
[2]Anh cứ nói những điều ấy cho đến
bao giờ mới thôi?
Anh cứ nói ào ào như cuồng phong
thổi tới.
[3]Đức Chúa Trời có bao giờ bẻ cong
công lý chăng?
Đấng Toàn Năng há uốn cong lẽ
chính trực sao?
[4]Nếu các con anh đã phạm tội đối
với Ngài,
Thì Ngài bắt chúng phải gánh lấy
hậu quả tội lỗi của chúng;
[5]Nếu anh chuyên tâm tìm kiếm Đức
Chúa Trời,
Và hết lòng khẩn nguyện với Đấng
Toàn Năng,
[6]Nếu anh quả thật là người trong
sạch và ngay thẳng,
Thì bây giờ Ngài sẽ đứng dậy để
bênh vực anh,
Và sẽ tái lập anh vào cương vị của
một người công chính;
[7]Dù lúc bắt đầu hơi có phần khiêm
tốn,
Nhưng đến cuối cùng sẽ vĩ đại khôn
lường.
[8]Tôi xin anh hãy tìm hiểu kinh
nghiệm của các bậc tiền nhân,
Và suy xét những gì tổ tiên của họ đã
tìm thấy.
[9]Vì chúng ta mới có mặt ngày hôm
qua và chẳng biết gì,
Vì những ngày của chúng ta trên đất
qua mau như cái bóng.
[10]Há chẳng phải các vị tiền bối sẽ
dạy anh và bảo anh,
Và sẽ nói cho anh biết tri thức nằm
lòng của họ hay sao?
[11]Cây lau há có thể mọc lên nơi
không phải bùn lầy?
Cây sậy há có thể mọc lên nơi không
có nước?
[12]Khi đang còn xanh tươi chưa kịp
cắt về,
Chúng đã bị khô héo trước các loài
cỏ khác.

[13]Đó là số phận của mọi kẻ quên ơn
lìa bỏ Đức Chúa Trời;
Hy vọng của những kẻ không tin
kính Chúa sẽ tiêu vong.
[14]Nơi nó nương dựa bị hoàn toàn
sụp đổ,
Chỗ nó tin cậy chỉ là màng nhện
mong manh.
[15]Nó dựa vào căn nhà, nhưng nhà
không đứng vững;
Nó bám vào căn nhà, nhưng nhà
chẳng còn được bao lâu.
[16]Nó như cây lớn mạnh xanh tươi
dưới ánh mặt trời,
Các nhánh nó vươn ra tỏa rộng khắp
vườn;
[17]Các rễ nó quấn chằng chịt chung
quanh đống đá;
Các rễ con nó len lỏi vào giữa những
sỏi đá và bám vào.
[18]Nhưng khi nó vừa bị bật gốc khỏi
nơi ấy,
Nơi ấy liền phủ nhận nó rằng, "Ta
chưa hề thấy ngươi."
[19]Này, đây là niềm vui của đường lối
nó:
Từ dưới mặt đất sẽ có các cây khác
mọc lên.
[20]Này, Đức Chúa Trời sẽ không loại
bỏ người vẹn toàn đạo đức;
Ngài sẽ không phù hộ tay kẻ gian ác
bao giờ.
[21]Ngài sẽ làm cho miệng anh đầy
tiếng cười vui vẻ,
Ngài sẽ ban cho môi anh vang
những tiếng reo mừng.
[22]Những kẻ ghét anh sẽ mặc lấy xấu
hổ;
Và chỗ ở của bọn gian ác sẽ không
còn nữa.

9

Gióp: Đức Chúa Trời Đã Định Sao Đành Chịu Vậy

[1]Bấy giờ Gióp trả lời và nói:
[2]Quả thật, tôi biết trên nguyên tắc là
như vậy;
Nhưng làm sao loài người có thể
được xem là công chính trước mặt
Đức Chúa Trời?
[3]Nếu con người muốn tranh luận với
Ngài,
Thì trong một ngàn lần, con người
không thể đáp lại một lần.
[4]Tâm trí Ngài quá khôn ngoan,
quyền năng Ngài quá vĩ đại;
Ai có thể đối chọi với Ngài mà thắng
được chăng?
[5]Ngài dời non chuyển núi mà chúng
không hay biết gì cả;
Ngài lật đổ chúng khi Ngài nổi trận
lôi đình.
[6]Ngài lắc rung trái đất thiếu điều nó
văng ra khỏi quỹ đạo;
Các nền tảng của nó đều bị lúc lắc
lung lay.
[7]Ngài ra lịnh, mặt trời thôi trỗi dậy;
Ngài niêm phong các vì sao, chúng
không thể hiện ra.
[8]Một mình Ngài giương các tầng trời
ra;
Chân Ngài giẫm trên ba đào sóng cả.
[9]Ngài dựng nên chòm sao Bắc Đẩu,
chòm sao Thiên Lang,
Chòm sao Thất Tinh, và các chòm
sao ở phương nam.
[10]Ngài làm những việc lớn lao không
sao hiểu thấu,
Và những việc diệu kỳ thật vô số vô
vàn.
[11]Này, Ngài đi ngang qua tôi, nhưng
tôi không thể thấy Ngài;
Ngài tiếp tục vượt qua, nhưng tôi
không thể cảm nhận Ngài.
[12]Này, nếu Ngài muốn cất mạng ai, ai
có thể ngăn chận Ngài được?
Ai dám hỏi Ngài, 'Ngài làm gì vậy?'
hay chăng?
[13]Nếu Đức Chúa Trời không nguôi
cơn thịnh nộ,
Thì bè lũ của thủy quái[a] cũng phải
nằm rạp dưới chân Ngài.
[14]Làm sao tôi có thể đối đáp với Ngài
được?
Lý lẽ đâu tôi chọn để có thể tranh
luận với Ngài?
[15]Dù tôi có đúng đi nữa, tôi vẫn
không thể đối nại với Ngài;
Tôi chỉ cầu mong ơn thương xót của
Đấng Đoán Xét tôi thôi.
[16]Nếu tôi kêu cầu và được Ngài đáp
lại;
Tôi cũng không dám tin rằng Ngài
chịu lắng nghe tôi.
[17]Vì Ngài đã đập tôi tan nát bằng
một cơn bão tố,
Khiến tôi bị thương tích quá nhiều
mà tôi không biết vì sao.

---

[a] nt: Ra-háp; ctd: cá sấu (*tiêu biểu cho sự ngạo mạn*)

[18]Ngài không cho tôi kịp lấy hơi để thở,
Nhưng bắt tôi nuốt đầy bao nỗi đắng cay.
[19]Nếu phải đấu sức chăng? Ngài là Đấng quyền năng vô đối;
Nếu phải đấu lý chăng? Ai dám triệu Ngài ra tòa để xét xử đôi bên?
[20]Dù tôi có đúng đi nữa, chính miệng tôi sẽ buộc tôi mắc tội;
Dù tôi không gì sai, nó sẽ chứng minh rằng tôi quả đã sai lầm.
[21]Cho dù tôi vô tội đi nữa, điều đó cũng chẳng có giá trị gì.
Tôi thật chán sống lắm rồi!
[22]Người tốt kẻ xấu đều bị đối xử như nhau;
Do đó tôi nói, 'Ngài diệt người ngay lành chung với phường gian ác!'
[23]Nếu tai họa thình lình thoạt đến gây ra chết chóc,
Có lẽ Ngài thản nhiên nhìn kẻ vô tội bị khổ và mỉm cười!
[24]Lúc đất nước bị cai trị dưới tay phường gian ác, có lẽ Ngài sẽ che mắt các quan tòa;
Nếu không phải Ngài, thì ai đây?

[25]Những ngày của đời con trôi qua lẹ hơn người chạy đưa tin;
Chúng biến mất đi, không phước hạnh gì.
[26]Chúng lướt qua nhẹ nhàng như những chiếc thuyền nan;
Như phượng hoàng lao xuống bắt mồi.
[27]Nếu con nói, 'Con phải quên đi nỗi phiền muộn của mình,
Bỏ bộ mặt buồn rầu của con đi, và phải tỏ nét mặt vui tươi.'
[28]Con vẫn sợ vì mọi khổ đau con đang gánh chịu;
Vì con biết rằng Ngài chẳng xem con là kẻ vô tội thật đâu.
[29]Dù con có làm gì thì con cũng đã bị kể là kẻ gian ác;
Vậy sao con phải vất vả chi nữa cho hoài công vô ích?
[30]Dù con có lấy nước của tuyết tan để tắm mình cho sạch;
Hoặc rửa tay con bằng thuốc tẩy thượng hạng đi;
[31]Lúc đó Ngài sẽ nhận chìm con vào vũng bùn bẩn thỉu;
Con sẽ bị ô dơ đến độ quần áo của con cũng gớm ghiếc con.
[32]Vì Ngài không phải là người phàm như tôi,
Để tôi có thể đối nại với Ngài hoặc đưa Ngài ra tòa để cùng nhau chịu xét xử.
[33]Không ai có thể làm trọng tài để phân xử giữa chúng tôi,
Để có quyền đặt tay quyết định trên cả hai chúng tôi.
[34]Ước gì Ngài cất bỏ cây roi của Ngài khỏi tôi,
Để tôi không phải sợ hãi vì nỗi kinh hoàng của Ngài nữa.
[35]Bấy giờ tôi sẽ nói mà không còn sợ Ngài nữa,
Vì bây giờ tôi không cảm thấy mình được như vậy.

10

Gióp: Tôi Đã Chán Sống

[1]Tôi đã chán ghét cuộc sống của tôi rồi;
Tôi sẽ để cho lời phàn nàn trong lòng tôi cứ tuôn ra;
Tôi sẽ nói ra cảm nghĩ của mình khi linh hồn tôi cay đắng.
[2]Tôi sẽ thưa với Đức Chúa Trời rằng, "Xin đừng kết án con;
Xin cho con biết tại sao Ngài đem con ra cáo tội?
[3]Chẳng lẽ Ngài lấy làm thích thú khi đàn áp con,
Khi Ngài khinh bỉ công việc của tay Ngài,
Và mỉm cười ủng hộ mưu đồ của phường gian ác?
[4]Phải chăng mắt Ngài chỉ là mắt thịt?
Hoặc Ngài nhìn vấn đề như cách nhìn của phàm nhân?
[5]Phải chăng những ngày của đời Ngài cũng ngắn ngủi như của phàm nhân?
Hoặc những năm của đời Ngài cũng chóng qua như của nhân thế?
[6]Mà Ngài phải vội vàng tra xét xem phải chăng con đã có tội,
Và điều tra xem con đã có lỗi hay chăng.
[7]Mặc dù Ngài đã biết con không phải là người xấu xa gian ác,
Thế nhưng không ai có khả năng tự giải thoát khỏi tay Ngài.
[8]Chính tay Ngài đã dựng nên con và tạo nên hình hài con,
Bây giờ Ngài lại đổi ý và tiêu diệt con sao?

[9]Cầu xin Ngài nhớ lại rằng Ngài đã
nặn nên con như đất sét,
Mà bây giờ Ngài muốn con trở về lại
đất bụi hay sao?
[10]Há chẳng phải Ngài đã đổ con ra
như sữa lỏng,
Rồi làm cho con đặc lại như bơ sao?
[11]Ngài đã mặc cho con bằng da bằng
thịt;
Ngài đã kết các xương con và gân cốt
con lại với nhau.
[12]Ngài đã ban cho con sự sống và
tình yêu;
Sự chăm sóc của Ngài đã giữ cho tâm
linh con sống động.
[13]Nhưng có những điều Ngài lại giữ
kín trong lòng;
Con biết Ngài đã có chủ tâm khi làm
thế:
[14]Nếu con phạm tội, Ngài sẽ quan
tâm theo dõi;
Ngài sẽ không bỏ qua tội phạm của
con đâu.
[15]Nếu con phạm tội, thật khốn cho
con thay!
Nếu con ngay lành, con cũng không
thể ngẩng đầu lên, vì thân con
mang đầy nhục nhã;
Xin Ngài xem, con đau khổ biết bao!
[16]Nếu con ngẩng đầu lên, Ngài sẽ
săn đuổi con như sư tử săn đuổi
con mồi;
Ngài sẽ biểu dương quyền năng
khủng khiếp của Ngài, để con
phải hạ mình khiêm tốn.
[17]Ngài luôn đem các chứng cớ mới
chống lại con, và cơn giận của
Ngài đối với con mỗi ngày một gia
tăng cường độ;
Ngài áp đảo con dồn dập tợ các đợt
xung phong ngoài chiến trận.
[18]Vậy tại sao Ngài đã đem con ra
khỏi lòng mẹ của con làm chi?
Phải chi con đã tắt thở trước khi mắt
ai thấy con sống động.
[19]Được như thế, con đã thoát khỏi
khổ đau đang gánh chịu;
Con đã được đem thẳng từ lòng mẹ
đến phần mộ rồi.
[20]Chẳng phải những ngày của đời
con quá ít và sắp hết rồi sao?
Xin Ngài để mặc con, hầu con được
một vài phút thanh thản,
[21]Trước khi con ra đi, đến nơi con
không thể trở về được nữa,
Đến xứ của tối tăm và có bóng dáng
của tử thần,
[22]Đến miền tối tăm đen kịt, nơi
bóng của tử thần ngự trị,
Nơi hỗn loạn trị vì, và ánh sáng chỉ
là tăm tối mịt mùng."

11

Xô-pha: Gióp Có Tội Nên Mới Bị Như Vậy

[1]Bấy giờ Xô-pha người Na-a-mát
đáp lời và nói:

[2]Chẳng lẽ những lời nói nhiều ấy
không ai trả lời nổi?
Hay nhờ khéo ăn nói mà người ta
được kể là công chính hay sao?
[3]Chẳng lẽ vì những lời lảm nhảm của
anh mà người ta phải im hơi lặng
tiếng hay sao?
Khi anh nói những lời mỉa mai,
chẳng lẽ không ai dám làm anh
phải hổ thẹn sao?
[4]Anh đã nói, "Lý lẽ của con trong
sáng;
Con là người trong sạch trước mắt
Ngài."
[5]Ôi, ước gì Đức Chúa Trời hạ mình và
lên tiếng;
Ước gì Ngài mở môi trực tiếp nói cho
anh nghe.
[6]Phải chi Ngài bày tỏ cho anh các bí
ẩn của sự khôn ngoan, vì sự khôn
ngoan thật thiên hình vạn trạng;
Bấy giờ anh sẽ biết rằng những gì
Đức Chúa Trời bắt anh phải chịu
quả là ít hơn tội anh đáng bị phạt
biết bao.
[7]Anh có thể dò ra những gì sâu
nhiệm về Đức Chúa Trời chăng?
Anh có thể biết đến cùng tột những
gì về Đức Chúa Trời ư?
[8]Chúng cao hơn cả thiên đàng, anh
có thể làm gì được?
Chúng sâu hơn âm phủ, anh có thể
biết được bao nhiêu?
[9]Nếu lấy thước mà đo, chúng dài hơn
cả trái đất,
Chúng rộng hơn cả biển rộng bao la.
[10]Nếu Ngài đi qua và bắt ai giam lại,
Rồi kêu ra hầu tòa để bị xét xử, ai
dám ngăn cản Ngài chăng?
[11]Vì Ngài biết rõ kẻ nào giả dối;
Khi Ngài thấy gian tà, Ngài há sẽ bỏ
qua sao?
[12]Kẻ ngu dại bỗng nhiên được trở
nên khôn sáng,

Chỉ khi nào lừa cái đẻ ra người thì
chuyện đó mới có mà thôi.
13Nếu anh sửa đổi lòng anh lại cho
ngay lành thánh thiện,
Đưa hai tay anh lên, hướng về Ngài
để kêu cầu;
14Nếu trong tay anh có tội lỗi, anh
phải bỏ nó đi;
Chớ để sự gian ác trú ngụ trong các
lều anh ở.
15Bấy giờ anh mới có thể ngẩng mặt
lên mà không còn hổ thẹn;
Anh có thể vững tâm và chẳng sợ hãi
chi;
16Anh sẽ quên đi khổ đau anh đã
gặp;
Nó sẽ được nhớ như dòng nước đã
chảy qua.
17Đời anh sẽ sáng sủa hơn mặt trời
khi chính ngọ;
Cảnh tối tăm của anh rồi sẽ rực sáng
tựa bình minh;
18Anh sẽ vững tâm vì có niềm hy
vọng;
Phải, anh sẽ được chở che và sẽ được
an nghỉ hoàn toàn.
19Anh sẽ nằm xuống ngủ ngon và
không ai làm anh lo sợ;
Lắm người sẽ tìm đến anh và xin
anh giúp đỡ;
20Nhưng mắt kẻ ác sẽ mờ dần trong
hốc hác;
Chúng sẽ chẳng còn một lối thoát
nào;
Hy vọng của chúng chỉ là được trút
hơi thở cuối cùng.

12

Gióp: Đức Chúa Trời Thống Trị Mọi Sự

1Bấy giờ Gióp trả lời và nói:

2Quả thật, các anh đúng là loài
người!
Sự khôn ngoan của các anh sẽ tiêu
vong với các anh.
3Tôi cũng hiểu biết như các anh; tôi
nào kém gì các anh.
Phải, những chuyện như thế ai mà
không biết?

4Tôi là đầu đề cho các bạn của tôi
cười chê;
Dù tôi đã kêu cầu Đức Chúa Trời, và
Ngài đã đáp lời tôi,
Một người ngay lành và trọn vẹn,
nhưng là đầu đề để bị cười chê.
5Người được sống an lành thường coi
thường người bị bất hạnh;
Người đã bị trượt chân lại còn bị xô
thêm cho chúi mũi nhào.
6Trại của phường trộm cướp lại an
bình thịnh vượng;
Những kẻ chọc giận Đức Chúa Trời
lại được hưởng an ninh;
Đức Chúa Trời còn trao vào tay
chúng biết bao của cải!
7Bây giờ, thử hỏi các thú rừng, để
chúng chỉ dạy anh;
Thử hỏi các chim trời, để chúng nói
cho anh biết.
8Hãy hỏi trái đất, nó sẽ dạy cho anh
rõ;
Cá dưới biển sẽ giải thích cho anh
hay.
9Trong tất cả các loài ấy, có loài nào
lại chẳng biết
Rằng tay của CHÚA đã làm nên mọi
sự đó hay chăng?
10Ngài nắm giữ trong tay Ngài sinh
mạng của mọi sinh vật
Và hơi thở của mọi người.
11Há chẳng phải lỗ tai xét nghiệm
những lời nói,
Như lưỡi nếm mùi vị các thức ăn sao?
12Há chẳng phải người lớn tuổi
thường được khôn ngoan thông
sáng,
Người sống lâu thường có kinh
nghiệm hiểu biết nhiều sao?
13Nơi Đức Chúa Trời có khôn ngoan
và quyền phép;
Ngài có đầy mưu lược và tri thức vô
biên.
14Những gì Ngài phá đổ không sao
xây dựng lại;
Ngài giam giữ người nào, không ai
có thể giải thoát ra.
15Này, Ngài giữ nước lại, mặt đất sẽ
trở nên nứt nẻ;
Khi Ngài đổ nước xuống, chúng sẽ
tràn khắp đất đai.
16Ở nơi Ngài có quyền phép và khôn
ngoan;
Người lầm lạc và kẻ xúi cho lầm lạc
đều ở trong tay Ngài.
17Ngài khiến các mưu sĩ bị bắt dẫn đi
mình trần chân đất;
Các quan tòa bị biến thành những
kẻ dại dột điên rồ.
18Ngài lột bỏ đai thắt lưng của các
vua quyền thế;

Khiến thân trần của họ bị trói bằng
một rẻo vải ngang lưng.
[19]Ngài khiến các tư tế bị bắt dẫn đi
mình trần chân đất;
Những kẻ có quyền hành bị tước
đoạt hết quyền uy.
[20]Ngài lấy mất lý lẽ của các vị cố vấn
đáng tin cậy;
Những nhận xét của các bậc lão
thành tài trí đều bị cất đi.
[21]Ngài trút đổ khinh khi xuống các
nhà quyền quý;
Ngài tháo bỏ nịt lưng đeo vũ khí của
các dũng sĩ anh hùng.
[22]Ngài vạch trần những gì vốn giấu
trong tối tăm bí mật;
Ngài đem bóng tối của tử thần ra
ánh sáng phơi bày.
[23]Ngài làm cho các dân trở nên giàu
mạnh, rồi diệt họ đi;
Ngài làm các nước được bành
trướng, rồi khiến họ bị lưu đày.
[24]Ngài tước đoạt tri thức khỏi các thủ
lãnh của các dân trên đất;
Ngài bắt họ đi lang thang trong
đồng hoang không đường.
[25]Họ mò mẫm bước đi trong bóng
đêm tăm tối;
Ngài làm cho họ lảo đảo như người
say rượu ngã nghiêng.

13

Gióp Trách Các Bạn của Ông

[1]Này, mắt tôi đã thấy mọi điều đó;
Tai tôi đã nghe và am hiểu cả rồi.
[2]Điều các anh biết tôi đây cũng biết;
Tôi chẳng có gì thua kém các anh.
[3]Nhưng tôi muốn trình duyên cớ của
tôi lên Đấng Toàn Năng;
Tôi muốn biện hộ cho trường hợp
của tôi với Đức Chúa Trời.
[4]Nhưng các anh chỉ bôi bác tôi bằng
những lời giả dối;
Tất cả các anh là những y sĩ chẳng
có thực tài.
[5]Ôi, ước gì các anh cứ im hơi lặng
tiếng;
Đó mới là cách xử sự khôn khéo của
các anh.
[6]Bây giờ xin các anh lắng nghe tôi
biện hộ,
Nghe môi tôi nói những lời lẽ phân
trần.
[7]Liệu các anh có thể binh vực cho
Đức Chúa Trời bằng những lời
gian ngoa xảo quyệt sao?
Hoặc dùng những lời dối trá để nói
tốt cho Ngài ư?
[8]Các anh sẽ thiên vị cho Ngài chăng?
Các anh sẽ biện hộ cho Ngài sao?
[9]Liệu các anh sẽ còn yên thân khi
Ngài biết được những gì các anh
đã làm chăng?
Các anh có thể gạt được Ngài như
người ta gạt lẫn nhau sao?
[10]Chắc chắn Ngài sẽ quở trách các
anh,
Nếu các anh đã âm thầm thiên vị.
[11]Về uy nghi của Ngài há không làm
cho các anh khiếp sợ sao?
Nỗi kinh khiếp về Ngài há không
giáng trên các anh sao?
[12]Những câu cách ngôn các anh nhắc
lại chỉ là những câu châm ngôn
tầm thường như tro bụi;
Những lời biện hộ của các anh chỉ là
thứ biện hộ của đất sét dễ vỡ.
[13]Xin các anh im lặng và để yên cho
tôi nói;
Rồi hậu quả sẽ ra sao cho tôi thì ra.
[14]Sao tôi lại dùng răng cắn thịt của
mình,
Và trao sinh mạng của tôi vào trong
tay tôi chứ?
[15]Dù Ngài sẽ giết tôi, tôi vẫn tin cậy
Ngài;
Tôi sẽ tiếp tục binh vực đường lối
của tôi trước mặt Ngài.
[16]Đây cũng là cách sẽ cứu tôi,
Vì không kẻ đạo đức giả nào dám
đến trước mặt Ngài.
[17]Xin hãy nghe kỹ những lời tôi sẽ
nói;
Xin hãy lắng tai nghe những gì tôi
sắp nói ra đây.
[18]Này, tôi đã chuẩn bị lời biện hộ
cho trường hợp của tôi,
Và tôi biết tôi sẽ được trắng án.
[19]Có người nào sẽ đối chất với tôi
chăng?
Bây giờ nếu tôi cứ im lặng thì tôi chỉ
còn chờ chết.

Lời Cầu Nguyện của Gióp Khi Ông Ngã Lòng

[20]Xin ban cho con hai điều nầy,
Để con khỏi phải lẩn trốn thánh
nhan Ngài nữa:
[21]Xin rút tay Ngài đang đè nặng trên
con,
Và xin cất đi nỗi kinh sợ về Ngài để
con không sợ hãi nữa.
[22]Sau đó, xin gọi con, con sẽ đáp lời;

Hoặc khi con kêu cầu, xin Ngài đáp
lời con.
[23]Con đã phạm gian ác và tội lỗi
nhiều đến bao nhiêu?
Cầu xin Ngài cho con biết con đã vi
phạm điều gì và con đã phạm
những tội gì.
[24]Tại sao Ngài cứ ẩn mặt Ngài khỏi
con,
Và đối xử với con như kẻ thù của
Ngài như thế?
[25]Chẳng lẽ Ngài muốn làm cho chiếc
lá bị gió thổi bay tới bay lui phải
hoảng sợ sao?
Chẳng lẽ Ngài lại đuổi theo cọng rạ
khô đã bị gió đùa đi sao?
[26]Dường như Ngài đã ghi lại hết
những nỗi đắng cay con đã gặp,
Và bắt con phải trả cho những lỗi
lầm con phạm lúc thanh xuân.
[27]Ngài khóa hai chân con vào cùm và
theo dõi mọi lối con đi,
Và tra xét các dấu chân con từng
bước một.
[28]Người ta rồi sẽ rã tan như gỗ mục,
Như áo quần đã bị mối mọt ăn.

14

Gióp: Đời Người Ngắn Ngủi – Người Chết Rồi Sẽ Không Trở Lại

[1]Con người do phụ nữ sinh ra,
Sống ngắn ngủi ít ngày, đầy những
âu lo phiền muộn.
[2]Mỗi người xuất hiện như một đóa
hoa, vừa chớm nở đã vội phai tàn;
Đời người trôi qua nhanh như chiếc
bóng, chẳng được bao lâu.
[3]Thế mà Ngài lại để mắt theo dõi
một người như vậy,
Và mang con ra để trả lời với Ngài về
đời sống của con sao?
[4]Ai có thể đem thứ gì trong sạch ra từ
những gì không sạch?
Không ai cả.
[5]Số ngày của đời sống mỗi người đã
được Ngài ấn định cả rồi;
Số tháng của mỗi người đều ở trong
tay Ngài;
Ngài đã định số tuổi cho mỗi người
rồi, không ai có thể vượt qua
được.
[6]Cầu xin Ngài đừng nhìn vào con
người nữa, để nó được nghỉ ngơi
thanh thản,
Cho đến khi nó sống trọn đời mình,
như người làm thuê làm xong
công việc của mình trong ngày.
[7]Kìa, làm cây cối mà còn có hy vọng
hơn;
Vì dẫu nó bị chặt đi, nó vẫn có thể
trổ nhánh xanh tươi trở lại, và các
cành mới không ngừng mọc ra
sau đó;
[8]Tuy dưới lòng đất, rễ đã già cằn cỗi;
Trên mặt đất, thân cây tưởng như đã
chết rồi;
[9]Tuy nhiên, vừa có nước là nó đâm
chồi nảy lộc;
Các nhánh mới mọc ra giống như
một cây non.
[10]Nhưng khi con người chết là rã tan
thành cát bụi;
Khi đã trút hơi thở cuối cùng, con
người có còn ở đâu chăng?
[11]Giống như nước ở hồ lớn bị bốc
hơi vơi bớt,
Giống như nước ở dòng sông bị cạn
và khô đi,
[12]Cũng vậy, một khi đã nằm xuống,
con người sẽ không còn trỗi dậy;
Dù đến khi các tầng trời không còn
nữa, họ vẫn không thức dậy hoặc
được kêu thức dậy.
[13]Ôi ước gì Ngài giấu kín con trong
âm phủ;
Ước gì Ngài che kín con cho đến khi
cơn giận của Ngài qua đi.
Ước gì Ngài định thời hạn cho con và
nhớ lại con.
[14]Nếu một người chết đi, người ấy sẽ
sống lại được chăng?
Suốt những ngày con chịu gian lao
vất vả, con vẫn chờ đợi cho đến
khi con được giải thoát.
[15]Ngài sẽ gọi và con sẽ trả lời Ngài;
Ngài sẽ mong muốn tác phẩm do tay
Ngài tạo nên.
[16]Vì bây giờ mỗi bước của con đều
được Ngài đếm cả,
Lẽ nào Ngài lại không bỏ qua tội lỗi
của con sao?
[17]Tội lỗi của con Ngài niêm phong
trong bọc;
Vi phạm của con Ngài che đậy bít
bùng.
[18]Nhưng như núi lở và vỡ tan thành
bụi thế nào,
Như vầng đá to bị dời khỏi chỗ nó
thế nào,
[19]Như nước chảy mãi khiến đá phải
mòn thế nào,

Như dòng nước chảy xiết cuốn đi
biết bao đất cát thế nào,
Ngài làm tiêu tan hy vọng của loài
người cũng thế ấy.
[20]Ngài thắng hơn phàm nhân mãi
mãi, và nó ra đi vĩnh viễn;
Ngài biến đổi diện mạo của nó, rồi
bắt nó phải ra đi.
[21]Nếu con cái nó được vẻ vang, nó
hoàn toàn chẳng biết;
Nếu chúng bị khinh khi, nó cũng
chẳng ý thức được gì.
[22]Nó chỉ cảm nhận được nỗi đau đớn
trên thân xác nó;
Linh hồn nó thở than cho riêng nỗi
khổ của nó mà thôi.

15

Ê-li-pha: Gióp Đã Tự Kết Án Bằng Lời Nói của Mình

[1]Bấy giờ Ê-li-pha người Tê-man
đáp lời và nói:

[2]Người khôn ngoan há trả lời bằng
những lý lẽ vu vơ,
Bụng đầy ắp toàn gió đông nóng
bỏng?
[3]Chẳng lẽ người ấy lập luận bằng
những lời vô bổ,
Hay bằng những diễn văn vô giá trị
hay sao?
[4]Nhưng anh đã làm cho người ta
giảm đi lòng kính sợ Chúa;
Và cản trở người ta suy gẫm về Đức
Chúa Trời.
[5]Vì tội lỗi anh xúi miệng anh đã nói,
Anh đã chọn cách nói năng của kẻ
xảo quyệt điêu ngoa.
[6]Chính miệng anh đã kết tội anh,
chứ không phải tôi đâu nhé;
Phải, chính môi anh đã làm chứng
chống lại anh.
[7]Có phải anh là người đầu tiên sinh
ra trên mặt đất?
Chẳng lẽ anh đã hiện hữu trước các
núi đồi?
[8]Không lẽ anh là người đã nghe khi
Đức Chúa Trời bàn luận?
Chẳng lẽ một mình anh mới có sự
khôn ngoan?
[9]Có điều gì anh biết mà chúng tôi
không biết?
Có điều chi anh hiểu mà chúng tôi
chẳng am tường?
[10]Trong chúng tôi có người tóc đã
bạc và cao niên trường thọ;
Có những người còn lớn tuổi hơn
tuổi của cha anh.
[11]Phải chăng anh cho sự an ủi của
Đức Chúa Trời dành cho anh quá
ít?
Hay những lời nói dịu dàng chúng
tôi đã nói với anh vẫn chưa đủ hay
sao?
[12]Sao anh để cho cái tôi của anh lôi
anh theo ý riêng của nó,
Và để cho mắt anh cũng chớp mắt
biểu lộ sự đồng tình,
[13]Đến nỗi tâm linh anh đã quay qua
chống lại Đức Chúa Trời,
Và làm cho miệng anh thốt ra những
lời khó nghe như vậy?
[14]Phàm nhân là gì mà tự cho mình
trong sạch?
Kẻ do phụ nữ sinh ra là chi mà có
thể ngay lành?
[15]Này, các thánh của Ngài mà Ngài
còn chưa tin cậy,
Ngay cả các tầng trời mà vẫn chưa
tinh sạch trước mặt Ngài,
[16]Huống chi là loài người đáng tởm
và hư đốn,
Những kẻ cứ phạm tội thường xuyên
như người ta uống nước.

[17]Hãy nghe tôi nói, và tôi sẽ chỉ cho
anh biết;
Tôi sẽ nói cho anh hay những gì tôi
đã thấy tận mắt mình.
[18]Những gì các nhà hiền triết đã
nghe tổ tiên của họ kể lại;
Các vị ấy đã nói ra, không giấu giếm
điều gì.
[19]Họ là những người đầu tiên được
ban cho đất đai làm xứ sở,
Lúc ấy chưa có người ngoại bang nào
đi ngang qua xứ của họ.
[20]Kẻ gian ác phải đối phó với nỗi đau
đớn suốt đời;
Số tuổi của đời nó cốt chỉ để bị
người ta đàn áp.
[21]Tai nó nghe văng vẳng những
tiếng thét hãi hùng;
Trong khi nó bình an, quân cướp
xông vào cướp đoạt.
[22]Nó không tin rằng nó sẽ thoát khỏi
cảnh tối tăm;
Nó luôn lo sợ có ai đó đang cầm
gươm chờ giết nó.
[23]Nó đi khắp nơi tìm bánh, hỏi rằng,
"Bánh đâu rồi?"
Nó biết những ngày đen tối của nó
đã đến.

[24]Tuyệt vọng và buồn thảm làm cho
nó sợ hãi;
Chúng áp đảo nó, như một ông vua
sắp ra lịnh tấn công.
[25]Bởi vì nó dám cả gan đưa tay lên
chống lại Đức Chúa Trời;
Nó làm cho tay nó ra mạnh để
chống lại Đấng Toàn Năng.
[26]Nó mang lấy thuẫn dày che thân,
Và bướng bỉnh xông vào tấn công
Ngài.
[27]Vì mỡ trên mặt nó khiến nó trông
béo phì tròn trĩnh;
Hông nó phình ra do mỡ béo bao
quanh.
[28]Bây giờ nó phải sống trong các
thành bị chiến tranh tàn phá,
Trong các nhà đã bị bỏ hoang, sắp
trở thành các đống đổ nát.
[29]Nó sẽ không giàu có nữa, và của cải
nó sẽ không còn;
Tài sản nó sẽ không bành trướng
khắp nơi trên đất.
[30]Nó sẽ không thoát được cảnh tối
tăm;
Một ngọn lửa sẽ làm khô héo các
chồi non của nó;
Hơi thở của miệng Ngài sẽ đem đi
những gì nó có.
[31]Phải chi nó đừng tin cậy vào của cải
phù vân, mà tự dối mình;
Sự rỗng không sẽ là hậu quả của nó.
[32]Chưa đến lúc mà cuộc đời của nó
đã bị đổi thay gãy đổ;
Các cành của nó không còn tốt đẹp
xanh tươi.
[33]Nó sẽ như cây nho bị tuốt đi những
trái xanh chưa chín;
Như cây ô-liu bị làm rụng hết hoa.
[34]Thật vậy, bọn vô tín vô luân sẽ
không có người nối dõi;
Lửa sẽ thiêu rụi nhà cửa của phường
ăn hối lộ.
[35]Chúng đã mang thai gian ác, nên
sinh ra đau khổ;
Lòng dạ chúng lúc nào cũng chực để
dối gian.

16

Gióp Quả Quyết Rằng Ông Vô Tội

[1]Bấy giờ Gióp trả lời và nói:

[2]Tôi đã nghe quá nhiều những lời
như thế;
Các anh là những người an ủi chỉ
giỏi làm khổ thêm mà thôi.
[3]Các lời hư không như gió ấy không
chịu dứt hay sao?
Tôi đã nói gì động đến anh, mà anh
phải dài dòng như thế?
[4]Nếu các anh ở vào hoàn cảnh của
tôi, tôi cũng có thể nói như các
anh;
Tôi có thể chọn những lời để đáp lại
các anh, và cũng có thể lắc đầu
ngao ngán về các anh như vậy.
[5]Nếu là tôi, tôi sẽ dùng miệng tôi
làm các anh được mạnh mẽ;
Những lời của môi tôi sẽ làm các anh
giảm bớt nỗi đau lòng.
[6]Nếu tôi nói ra, nỗi khổ của tôi vẫn
không nguôi ngoai;
Nếu tôi làm thinh, tôi cũng không
được vơi nhẹ chút nào.
[7]Nhưng bây giờ, Ngài đã làm cho tôi
thêm mệt mỏi.

Ngài đã làm cho gia đình con[a] tan
nát, chẳng còn gì.
[8]Ngài đã làm cho da con ra nhăn
nheo xấu xí, để làm một chứng
tích chống lại con;
Thân thể xanh xao gầy gò của con
đứng lên chống con; nó làm
chứng chống lại con ngay mặt.

[9]Trong cơn thịnh nộ của Ngài, Đấng
ghét tôi, đã xé nát tôi;
Ngài nghiến răng giận dữ đối với tôi.
Còn kẻ thù của tôi nhìn tôi với cặp
mắt dữ dằn đáng sợ.
[10]Chúng há mồm nhe răng như
muốn ăn tươi nuốt sống tôi;
Chúng tát vào má tôi với thái độ
khinh thường;
Chúng họp nhau thành một bọn để
chống lại tôi.
[11]Đức Chúa Trời đã phó tôi cho
những kẻ vô tín vô luân;
Ngài đã trao tôi vào tay bọn gian ác
khôn lường.
[12]Tôi đang sống an lành, bỗng dưng
Ngài đánh tôi tơi tả;
Ngài tóm cổ tôi và nghiền nát tôi;
Thật vậy, Ngài đã dựng tôi lên làm
bia để bắn.
[13]Quân xạ tiễn của Ngài vây quanh
tôi;
Các mũi tên của Ngài bắn vào tim cật
tôi không thương xót;

[a] Vế thứ nhì của câu nầy, Gióp đổi qua thưa với Chúa, cho đến hết câu 8.

Ngài bắn thủng túi mật tôi, khiến
mật đổ ra trên đất.
[14]Ngài đập tôi tơi tả hết đợt nọ đến
đợt kia;
Ngài đánh tôi tới tấp như một dũng
sĩ xông vào đánh kẻ thù.
[15]Tôi phải vá vải thô vào da thịt mình
để che thương tích;
Tôi phải lủi đầu tôi vào tro bụi để
nhắm mắt chịu đòn.
[16]Mặt tôi sưng đỏ vì khóc than đau
khổ;
Mắt quầng thâm như sắp chết đến
nơi.
[17]Mặc dù tay tôi chẳng làm điều
hung bạo;
Lời cầu nguyện của tôi vốn trong
trắng tinh tuyền.
[18]Hỡi bụi đất, chớ vùi chôn máu ta
đổ xuống!
Hãy để cho tiếng kêu khóc của ta
không dừng lại nơi nào.
[19]Này, giờ đây, trên trời tôi có người
làm chứng;
Đấng binh vực tôi đang ngự ở trên
cao.
[20]Các bạn tôi khinh khi nhạo báng
tôi;
Còn tôi cứ hướng về Đức Chúa Trời
mà tuôn tràn giọt lệ.
[21]Ước chi có ai phân xử giữa con
người và Đức Chúa Trời,
Như người ta phân xử giữa người nầy
và người khác.
[22]Vì chỉ còn vài năm ngắn ngủi nữa
thôi,
Tôi sẽ đi vào con đường không thể
trở lại được.

17

Gióp Cầu Xin Được Giảm Bớt Đau Khổ

[1]Hơi thở của con chỉ còn thoi thóp;
Những ngày của đời con đã sắp hết
rồi;
Phần mộ đang chờ đợi con.
[2]Chẳng phải một bọn nhạo báng
đang vây quanh con sao?
Mắt con cứ nhìn thấy thái độ khiêu
khích của chúng.
[3]Xin Ngài đặt xuống một của cầm để
bảo lãnh con cho Ngài;
Vì ngoài Ngài ra, ai dám đưa tay bảo
lãnh con?
[4]Vì Ngài đã khiến tâm trí chúng
không còn thông sáng;
Cho nên xin Ngài đừng cho chúng
được thắng hơn.
[5]Kẻ nào phản nộp bạn bè để lấy
thưởng,
Nguyện thị lực của con cái nó bị yếu
đi.
[6]Ngài đã làm cho con thành đề tài để
người ta đàm tiếu;
Con bị biến thành kẻ để người ta phỉ
nhổ cười chê.
[7]Mắt của con đã làng đi vì sầu khổ;
Toàn thân con như cái bóng biết đi.
[8]Những người ngay thẳng đều ngạc
nhiên về việc đó;
Người vô tội sẽ phẫn nộ đối với bọn
vô tín vô luân.
[9]Tuy nhiên, người công chính sẽ giữ
vững đường lối mình;
Người có tay trong sạch sẽ càng ngày
càng mạnh mẽ.
[10]Còn các anh, tất cả các anh, bây
giờ mời các anh trở lại;
Nhưng tôi không thấy trong các anh
có ai được khôn ngoan.
[11]Những ngày của đời tôi đã qua, các
dự tính của tôi đã đổ vỡ;
Những ước muốn của lòng tôi đã tan
thành mây khói.
[12]Người ta muốn biến đêm thành
ngày;
Giữa cảnh tối tăm, họ nói, 'Ánh sáng
sắp lố dạng rồi!'
[13]Nếu tôi đợi để về âm phủ là nơi tôi
coi như nhà sẽ ở,
Nếu tôi đặt giường của tôi trong
bóng tối âm u,
[14]Nếu tôi nói với huyệt mả, 'Ngươi là
cha ta,'
Và nói với giòi bọ, 'Các ngươi là mẹ
và chị em ta,'
[15]Vậy thì hy vọng của tôi ở đâu?
Có ai nhìn thấy tia hy vọng gì cho tôi
chăng?
[16]Hy vọng đó sẽ đi xuống cổng âm
phủ với tôi chăng?
Chúng tôi sẽ cùng nhau đi vào bụi
đất để an nghỉ chăng?

18

Binh-đát: Đức Chúa Trời Chỉ Phạt Kẻ Gian Ác

[1]Bấy giờ Binh-đát người Su-a đáp
lời và nói:

[2]Đến bao giờ anh mới ngưng tìm lời
và thôi nói đây?

Anh hãy suy xét lại đi, rồi chúng ta
sẽ nói chuyện với nhau.
[3]Tại sao chúng tôi bị xem như đàn
bò ngốc nghếch?
Sao anh xem chúng tôi như đần độn
trước mắt anh?
[4]Dù anh có xé nát chính mình trong
khi giận dữ,
Chẳng lẽ vì anh mà đất phải bị bỏ
hoang sao?
Hay vầng đá phải bị dời đi khỏi chỗ
của nó sao?
[5]Ánh sáng của kẻ gian ác sẽ bị dập
tắt;
Ngọn lửa của nó sẽ không còn chiếu
sáng nữa.
[6]Ánh sáng trong nhà nó sẽ lịm dần
cho đến khi đen mịt;
Ngọn đèn treo trên đầu nó sẽ bị dập
tắt tối thui.
[7]Những bước chân mạnh bạo của nó
sẽ nhỏ yếu dần;
Các mưu mô của nó sẽ quật nó ngã
nhào,
[8]Vì chân nó sẽ dẫn đưa nó vào bẫy
lưới;
Nó sẽ sa chân vào hố bẫy đã đào.
[9]Bẫy lưới sẽ tóm chặt cổ chân nó;
Bẫy sập xuống và bắt gọn nó.
[10]Dây thòng lọng giấu dưới mặt đất
sẽ trói chặt nó;
Bẫy đã gài sẵn trên đường nó sẽ đi
qua.
[11]Các nỗi kinh hoàng khiến nó sợ
hãi sẽ bủa vây nó tứ phía,
Chúng sẽ đuổi theo nó bén gót.
[12]Sức lực nó sẽ yếu dần vì đói khát;
Tai họa sẽ luôn chực sẵn bên cạnh
nó.
[13]Da thịt nó sẽ bị chứng bịnh nan y
ăn dần từng mảng;
Con trưởng của tử thần sẽ ăn dần tứ
chi nó.
[14]Nó sẽ bị lôi ra khỏi chiếc lều nơi nó
nương náu,
Để đem đến nộp cho vua của những
kinh hoàng.
[15]Những thứ không phải của nó sẽ
đến ở trong lều của nó;
Lửa diêm sinh sẽ rải ra khắp chỗ nó
đã cư trú một thời.
[16]Các rễ của nó bên dưới sẽ héo khô
cằn cỗi;
Các nhánh của nó bên trên sẽ bị
chặt trụi trơ thân.
[17]Kỷ niệm về nó sẽ bị mất đi trên
đất;
Tên của nó sẽ không được ai nhắc
đến ở dọc đường.
[18]Nó sẽ bị xô đuổi phải lìa ánh sáng
mà lủi vào bóng tối;
Nó sẽ bị người ta trục xuất khỏi thế
gian.
[19]Nó sẽ không có con hay cháu ở
giữa vòng dân của nó;
Nó sẽ không còn ai bà con trong
dòng họ sót lại ở quê hương.
[20]Những kẻ sinh ra sau sẽ ngạc
nhiên về số phận của nó,
Y như những người ở phương đông
đã sợ hãi.
[21]Quả thật, đó là nơi ở của phường
gian ác;
Đó là nơi ở của những kẻ không biết
Đức Chúa Trời.

19

Gióp Vẫn Tin Cậy Chúa Dù Bị Ngài và Loài Người Lìa Bỏ

[1]Bấy giờ Gióp trả lời và nói:
[2]Các anh cứ hành hạ tôi cho đến bao
giờ mới dứt,
Và dùng lời nói để đay nghiến tôi
cho đến khi nào mới thôi?
[3]Các anh đã quở trách tôi cả chục lần
rồi;
Các anh không thấy thẹn khi công
kích tôi như thế hay sao?
[4]Nếu quả như tôi có lỗi lầm đi nữa,
Chính mình tôi sẽ mang lấy hậu quả
mà thôi.
[5]Nếu thật sự các anh muốn dạy đời
tôi,
Và muốn đem hoàn cảnh bế bàng
của tôi ra nói,
[6]Thì xin các anh hãy biết rằng chính
Đức Chúa Trời đã làm cho tôi ra
nông nỗi nầy,
Và Ngài đã dùng lưới của Ngài bủa
vây tôi tứ phía.
[7]Nếu tôi kêu lên, "Ôi tàn bạo quá!"
thì sẽ chẳng ai đáp lời;
Dù tôi kêu xin cứu giúp, thì công lý
cũng không có cho tôi.
[8]Ngài đã phong tỏa đường tôi, nên
tôi không còn ngả nào đi;
Ngài đã đặt bóng tối trên mọi lối tôi
đi.
[9]Ngài đã tước đoạt danh dự của tôi;
Ngài đã gỡ mão vinh hiển trên đầu
tôi.

[10]Ngài đập tôi tứ phía cho đến khi tôi
ngất xỉu;
Ngài nhổ hy vọng của tôi lên như
người ta nhổ cây non.
[11]Ngài nổi cơn thịnh nộ của Ngài đối
với tôi;
Ngài đối xử với tôi như kẻ thù của
Ngài.
[12]Các đạo quân của Ngài đã ào ạt
xông tới;
Họ đắp các công sự để bao vây tôi;
Họ hạ trại dàn quân quanh lều tôi để
áp đảo.
[13]Ngài đã làm cho bà con dòng họ
của tôi xa cách tôi;
Những người quen biết tôi đều trở
thành những người xa lạ.
[14]Bà con thân thích của tôi đều xa
lánh tôi;
Bạn bè thân thiết của tôi đều quên
tôi.
[15]Những người đã từng sống trong
nhà tôi, và ngay cả các nô tỳ của
tôi, đều coi tôi như người xa lạ.
Trước mắt chúng, tôi bị xem như
một người ngoại quốc.
[16]Tôi gọi đầy tớ của tôi, nó không
thèm trả lời một tiếng;
Tôi năn nỉ nó thế nào, nó vẫn cứ
làm ngơ.
[17]Hơi thở của tôi hôi hám đối với vợ
tôi;
Con cái của mẹ tôi bực bội khi tôi
ngỏ lời xin giúp đỡ.
[18]Thậm chí trẻ con cũng khinh bỉ tôi;
Khi tôi đứng dậy nói, chúng nhao
nhao phản đối.
[19]Tất cả bạn bè thân thiết của tôi đều
ghê tởm tôi;
Những người tôi yêu mến đã quay
lưng chống lại tôi.
[20]Thân tôi gầy đét, chỉ còn da bọc
xương;
Tôi chỉ còn sống thoi thóp với da và
răng.
[21]Xin thương hại tôi! Xin thương hại
tôi! Hỡi các bạn của tôi,
Vì tay Đức Chúa Trời đã đụng đến
tôi.
[22]Tại sao các bạn còn bách hại tôi
như Đức Chúa Trời đã làm?
Các bạn đã cấu xé thân tôi như vậy
vẫn chưa đủ sao?
[23]Ôi, ước gì những lời của tôi sẽ được
ghi chép lại;
Ôi, ước chi có người sẽ ghi chúng vào
một cuộn sách nào đó.
[24]Ước gì có ai chép chúng bằng bút
sắt rồi dùng chì trám lại;
Hoặc có ai khắc chúng vào bảng đá
để lưu lại muôn đời.
[25]Nhưng riêng tôi, tôi biết Đấng Cứu
Chuộc tôi vẫn sống;
Cuối cùng, Ngài vẫn đứng, nắm
quyền hành trên đất.
[26]Đến khi da tôi, tức thân xác nầy, bị
tiêu hủy;
Bấy giờ, khi ra khỏi thân xác nầy tôi
sẽ thấy Đức Chúa Trời,
[27]Đấng mà chính tôi sẽ trông thấy,
và mắt tôi sẽ ngắm nhìn Ngài, chứ
không ai khác;
Lòng tôi mòn mỏi mong chờ ngày
đó biết bao.
[28]Nếu các anh nói, "Làm sao chúng
ta lại bách hại ông ấy chứ?"
Trong khi nguyên nhân của vấn đề
đều ở nơi tôi,
[29]Thì xin các anh hãy sợ lưỡi gươm,
Vì cơn giận của các anh đáng bị hình
phạt bằng gươm,
Để các anh biết rằng có sự đoán
phạt.

20

Xô-pha: Kẻ Gian Ác Bị Phạt Là Đích Đáng

[1]Bấy giờ Xô-pha người Na-a-mát
đáp lời và nói:
[2]Các suy nghĩ trong tôi giục tôi lên
tiếng trả lời;
Bởi vì tôi bị thôi thúc trong lòng quá
đỗi.
[3]Tôi đã nghe những lời quở trách có
vẻ nhục mạ của anh,
Do đó tinh thần hiểu biết trong tôi
giục tôi phải trả lời anh.
[4]Chẳng lẽ anh không biết rằng từ
thời xa xưa,
Từ khi con người có mặt trên trái
đất,
[5]Niềm vui của kẻ gian ác rất ngắn
ngủi,
Nỗi vui mừng của phường vô đạo chỉ
dài trong chốc lát thôi sao?
[6]Dù sự kiêu ngạo của nó có vươn đến
trời xanh,
Dù cho nó có ngẩng đầu cao đến các
tầng mây đi nữa,
[7]Nó sẽ bị tàn lụi mãi mãi như phân
của nó,

Những ai đã từng thấy nó sẽ hỏi,
"Ông ấy đâu rồi?"
[8]Nó sẽ biến đi như một giấc mơ,
chẳng còn tìm thấy nữa;
Nó sẽ biến mất như một khải tượng
trong giấc ngủ ban đêm.
[9]Mắt đã từng thấy nó sẽ không còn
thấy nó ở đâu nữa,
Nơi nó ở sẽ chẳng còn thấy nó nơi
đâu.
[10]Con cái nó sẽ cầu xin ơn huệ của
những người nghèo khó;
Tay nó sẽ trả lại những của cải nó
làm giàu bằng cách bất lương.
[11]Xương cốt nó tuy còn trẻ trung
sung sức,
Nhưng phải nằm xuống chung với
nó và tan thành tro bụi.
[12]Dù nó cho gian ác là ngọt ngon
trong miệng nó,
Dù lưỡi nó che đậy khéo léo như thế
nào,
[13]Dù nó muốn giữ và không chịu bỏ
đi những gian ác đó,
Nhưng nó cứ ngậm khư khư trong
miệng,
[14]Thì những gì nó đã ăn thế nào
cũng biến thành chất độc,
Những thứ ấy sẽ trở nên như mật
rắn độc trong bụng nó.
[15]Nó đã ăn nuốt của cải thiên hạ, nó
sẽ nôn mửa chúng ra hết;
Đức Chúa Trời sẽ tống chúng ra khỏi
bụng nó.
[16]Nó sẽ phải mút nọc độc của rắn
độc;
Lưỡi của rắn độc sẽ giết chết nó.
[17]Nó sẽ không nhìn thấy được những
dòng sông,
Những dòng sông tuôn lai láng mật
và sữa bơ.
[18]Nó làm lụng vất vả, chất chứa hoa
lợi, nhưng không được ăn;
Lợi tức nó buôn bán thu được nó sẽ
không được hưởng.
[19]Vì nó đã bóc lột người nghèo và bỏ
mặc cho họ đói khổ;
Nó đã cướp đoạt nhà cửa mà nó
không tốn tiền xây cất.
[20]Quả thật lòng tham của nó giục nó
cứ lấy vào không nghỉ,
Nên nó sẽ không giữ được bất cứ thứ
gì nó đã ước mơ.
[21]Chẳng có gì nó chừa lại mà nó
không ngốn hết;
Cho nên sự giàu sang phú quý của
nó sẽ chẳng lâu bền.
[22]Đang khi nó sung túc, bỗng dưng
nó trở thành kẻ khốn quẫn;
Mọi cánh tay của sự đau khổ sẽ đồng
loạt tấn công nó.
[23]Cầu xin Đức Chúa Trời đổ đầy
bụng nó cơn giận của Ngài;
Cầu xin Ngài đổ cơn thịnh nộ của
Ngài xuống trên nó như mưa mà
không cần tránh lúc nó đang ăn.
[24]Dù nó chạy thoát khỏi những gươm
đao bằng sắt,
Nó sẽ bị mũi tên của cung đồng bắn
trúng vào người.
[25]Nó nhổ cây tên ra khỏi thân thể
nó;
Mũi tên lóng lánh được rút ra khỏi
gan mật nó;
Nỗi sợ hãi sắp chết bắt lấy nó.
[26]Sự tối tăm mù mịt đang chờ đợi để
làm các kho báu của nó;
Một ngọn lửa không người nhen sẽ
thiêu rụi nó;
Ngọn lửa ấy sẽ đốt ra tro mọi vật còn
lại trong lều của nó.
[27]Trời cao sẽ phơi bày các tội lỗi của
nó ra;
Đất thấp sẽ đưa ra những bằng
chứng để buộc tội nó.
[28]Của cải trong nhà nó sẽ bị tước
đoạt đem đi hết thảy;
Chúng sẽ bị cuốn trôi trong ngày
thịnh nộ của Ngài.
[29]Đó là phần của Đức Chúa Trời
dành cho kẻ gian ác;
Đó là cơ nghiệp Đức Chúa Trời đã
định sẵn cho nó rồi.

21

Gióp: Kẻ Gian Ác Thường Không Bị Phạt

[1]Bấy giờ Gióp trả lời và nói:
[2]Xin nghe kỹ những gì tôi nói;
Nghe tôi trình bày là các anh đã trực
tiếp an ủi tôi.
[3]Xin chịu khó nghe tôi khi tôi phát
biểu;
Sau khi tôi nói rồi, các anh có thể
mặc tình chế giễu tôi.
[4]Về phần tôi, có phải tôi phàn nàn
loài người chăng?
Nếu thế thì tại sao tôi không thể
nhẫn nại được chứ?
[5]Hãy nhìn tôi đây và lấy làm kinh
ngạc đi;

Các anh cứ lấy tay che miệng các
anh lại đi.
[6]Tôi kinh hãi mỗi khi tôi nghĩ đến
cảnh tôi đang chịu;
Da thịt tôi cứ nổi gai ốc cùng mình.
[7]Tại sao kẻ gian ác cứ sống mãi và
được cao niên trường thọ?
Tại sao quyền lực của chúng cứ mỗi
ngày một mạnh thêm?
[8]Chúng nhìn thấy con cái chúng
trưởng thành thạnh đạt;
Mắt chúng thấy cháu chắt chúng sum
họp vui vầy.
[9]Nhà của chúng an toàn, không gì
phải lo sợ;
Roi của Đức Chúa Trời không đụng
tới chúng chút nào.
[10]Các bò đực của chúng gây giống
không hề bị thất bại;
Các bò cái của chúng sinh đẻ chẳng
bao giờ bị sảo thai.
[11]Chúng sai các con thơ chúng ra đi
như một đàn chiên nhỏ;
Các con cái chúng tung tăng vui đùa
với nhau.
[12]Chúng nhảy múa theo tiếng trống
cơm và hạc cầm vui nhộn;
Chúng hân hoan nhảy nhót theo
điệu kèn sáo trỗi lên.
[13]Chúng được sống những ngày đầy
vinh hoa phú quý;
Chúng qua đời và xuống âm phủ
bình an.
[14]Chúng nói với Đức Chúa Trời, "Hãy
dang xa chúng tôi.
Chúng tôi không muốn biết các
đường lối của Ngài.
[15]Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi
phải thờ phượng?
Chúng tôi sẽ được lợi gì khi cầu
nguyện với Ngài?"
[16]Này, các phước hạnh của chúng
không ở trong tay chúng;
Tôi không muốn dính líu đến ý đồ
của phường gian ác ấy.
[17]Có bao phen đèn của phường gian
ác bị vụt tắt?
Có mấy lần phần của chúng bị chuốc
lấy tai ương?
Có mấy khi chúng bị cơn thịnh nộ
của Ngài giáng xuống?
[18]Đã bao lần chúng bị quần như rơm
rạ gặp gió lốc tốc đi?
Hay như rác rến bị cuồng phong
cuốn mất?
[19]Các anh có thể nói, "Biết đâu Đức
Chúa Trời chất chứa tội của nó để
sau nầy sẽ giáng hình phạt trên
con cháu nó thì sao?"
Nhưng tôi thiết nghĩ, "Chính nó phải
bị báo trả trực tiếp để nó biết hậu
quả của tội ác nó đã gây ra."
[20]Ước gì chính mắt nó chứng kiến
cảnh nó bị tiêu diệt,
Và chính nó phải uống cơn thịnh nộ
của Đấng Toàn Năng.
[21]Vì nó có thể làm gì được cho gia
đình của nó sẽ còn ở lại,
Sau khi nó ra đi vì tuổi thọ của nó đã
hết rồi chăng?
[22]Ai dám dạy Đức Chúa Trời thế nào
là hiểu biết,
Trong khi chính Ngài phán xét các
đấng ở trên cao chăng?
[23]Có người chết đi trong khi tràn đầy
sức lực;
Sống an nhàn và rất mực an ninh.
[24]Thân thể của người ấy thật phương
phi mập mạnh;
Xương tủy người ấy đầy nhựa sống
tuôn tràn.
[25]Trong khi có người khác lại qua đời
trong đắng cay đói khổ;
Suốt cuộc đời không được hưởng
một chút phước hạnh gì.
[26]Rồi cả hai cùng bị chôn vùi vào bụi
đất,
Để mặc cho giòi bọ rúc rỉa thịt mình.
[27]Này, tôi biết rõ các anh đang nghĩ
gì;
Tôi biết ngay cả ý các anh định dùng
để chứng tỏ tôi sai.
[28]Vì các anh hỏi, "Nhà của người
quyền quý ở đâu?
Còn lều của phường gian ác ở nơi
nào?"
[29]Các anh chưa hề hỏi những khách
lữ hành sao?
Các anh không chấp nhận các bằng
chứng của họ ư?
[30]Chẳng phải kẻ ác đã được để dành
cho ngày hủy diệt sao?
Há nó được thoát nạn trong ngày
thịnh nộ sao?
[31]Ai dám nói thẳng vào mặt nó về
nếp sống gian ác của nó?
Ai có thể báo trả nó về những khổ
đau nó gây ra cho người khác?
[32]Thế mà khi chết nó lại được khiêng
đến tận nơi phần mộ;
Và có người được cắt đặt để canh gác
mồ mả của nó.
[33]Những cục đất trong thung lũng
thật êm ái cho nó;

Biết bao người theo sau nó và vô số
người đi trước nó để tiễn đưa nó
vào nơi an nghỉ cuối cùng.
[34]Vì thế, những lời an ủi của các anh
đối với tôi đều vô ích;
Những giải đáp của các anh chẳng
giúp cho tôi được gì, vì thảy đều
không đúng.

22

Ê-li-pha: Sự Gian Ác của Gióp Rất Lớn

[1]Bấy giờ Ê-li-pha người Tê-ma trả
lời và nói:

[2]Loài người có ích lợi gì cho Đức
Chúa Trời chăng?
Há chẳng phải người khôn có ích lợi
cho chính họ sao?
[3]Đấng Toàn Năng được vui chi khi
anh ngay lành công chính?
Ngài sẽ được lợi gì khi anh ngay
thẳng vẹn toàn?
[4]Há chẳng phải vì Ngài muốn anh
thành người đạo hạnh,
Nên Ngài trách phạt anh và đem anh
ra để đoán xét hay sao?
[5]Há chẳng phải gian ác của anh quá
lớn,
Và tội lỗi của anh nhiều vô kể hay
sao?
[6]Vì anh đã đoạt đồ cầm thế của đồng
bào mình vô cớ,
Anh bóc lột người ta đến nỗi họ phải
bị trần truồng.
[7]Người mệt nhọc anh không cho họ
nước uống;
Kẻ đói lả người anh đã giữ phần cơm
bánh của họ lại.
[8]Kẻ quyền thế anh để nó cậy quyền
chiếm đất;
Kẻ có đặc quyền anh còn cho nó ở
trong đất đó ngang nhiên.
[9]Các góa phụ anh đuổi đi tay trắng;
Các cô nhi anh bẻ gãy cả đôi tay.
[10]Vì thế các cạm bẫy gài quanh anh
từ phía;
Nỗi kinh hoàng thình lình ập đến
trên anh.
[11]Sự tối tăm bao phủ anh, khiến anh
không thể thấy;
Dòng nước lớn tràn vào phủ ngập
đầu anh.
[12]Há chẳng phải Đức Chúa Trời ngự
trên trời cao thăm thẳm?
Anh hãy ngắm xem các vì sao đi;
Ngài đặt chúng trong không gian cao
vời vợi.
[13]Thế mà anh nói, "Đức Chúa Trời có
thể biết được gì chăng?
Ngài có thể xét đoán được gì bên kia
màn đen dày đặc ấy sao?
[14]Mây đen bao quanh Ngài nên Ngài
không thể thấy gì được;
Hơn nữa Ngài bước đi bên trên vòm
trời cao thăm thẳm."
[15]Không lẽ anh sẽ tiếp tục đi theo
con đường cũ;
Tức con đường phường gian ác đã đi
sao?
[16]Chúng đã bị đốn ngã trước khi
hưởng xong tuổi thọ;
Nền tảng chúng cậy vào tan vỡ như
bị nước lụt đùa đi.
[17]Chúng đã nói với Đức Chúa Trời,
"Hãy đang xa chúng tôi.
Đấng Toàn Năng có thể làm gì được
chúng tôi chăng?"
[18]Dù Ngài đã làm cho nhà của chúng
chất đầy của tốt,
Tôi không muốn dính líu đến ý đồ
của phường gian ác ấy.
[19]Người công chính thấy chúng bị
diệt bèn vui mừng hớn hở;
Người lương thiện cười nhạo chúng
rằng,
[20]"Bọn chống nghịch chúng ta đã bị
tiêu diệt cả rồi;
Những gì còn lại của chúng đều đã
bị lửa hừng thiêu rụi."
[21]Bây giờ xin anh hãy chấp nhận
thánh ý của Ngài và sống bình an;
Sau đó phước hạnh sẽ đến lại với
anh.
[22]Xin anh hãy nhận lấy luật pháp của
miệng Ngài;
Hãy chất chứa lời Ngài trong lòng
anh.
[23]Anh sẽ được phục hồi, nếu anh trở
về với Đấng Toàn Năng,
Nếu anh cất bỏ sự gian ác xa các lều
của anh.
[24]Hãy coi các lượng vàng của anh
không ra gì như đất bụi;
Hãy bỏ các thỏi vàng Ô-phia, xem
chúng như sỏi đá dưới khe.
[25]Bấy giờ Đấng Toàn Năng sẽ là vàng
của anh;
Ngài sẽ là bạc thượng hạng của anh.
[26]Vì khi ấy anh sẽ lấy Đấng Toàn
Năng làm nguồn vui để sống;
Anh sẽ ngẩng mặt lên kỳ vọng nơi
Đức Chúa Trời.

[27]Anh sẽ cầu nguyện với Ngài, và
Ngài sẽ nhậm lời anh;
Anh sẽ trả xong những gì anh hứa
nguyện với Ngài.
[28]Những gì anh tuyên bố sẽ thực
hiện, anh sẽ làm được cả;
Ánh sáng sẽ tỏa rạng trên các đường
lối của anh.
[29]Khi ai bị dìm xuống, anh sẽ nói,
"Xin nhấc người ấy lên;"
Và Ngài sẽ giải cứu người đang bị
dìm khốn đốn.
[30]Bấy giờ Ngài sẽ giải cứu ngay cả kẻ
không vô tội;
Phải, Ngài sẽ giải cứu chúng nhờ bàn
tay trong sạch của anh.

23

Gióp: Lời Than Phiền của Tôi Chứa Đầy Nỗi Cay Đắng

[1]Bấy giờ Gióp trả lời và nói:

[2]Cho đến hôm nay, lời than thở của
tôi vẫn còn cay đắng;
Tay Ngài vẫn còn đè nặng trên tôi,
dù tôi đã rên la.
[3]Ôi ước gì tôi biết Ngài ở đâu để tôi
có thể đến tìm Ngài,
Hầu tôi có thể đến tận nơi Ngài ngự,
[4]Để tôi trình bày duyên cớ của tôi
trước mặt Ngài,
Để miệng tôi chuẩn bị sẵn những lời
biện hộ cho tôi.
[5]Bấy giờ tôi sẽ biết những lời Ngài
giải đáp cho tôi;
Tôi sẽ hiểu những gì Ngài nói với tôi.
[6]Chẳng lẽ Ngài đối phó với tôi bằng
đại quyền của Ngài sao?
Không đâu, tôi chỉ mong được Ngài
lưu ý đến tôi thôi.
[7]Người chính trực sẽ trình bày
trường hợp của mình ở nơi đó,
Để tôi được Đấng xét xử tôi tuyên bố
tôi trắng án đời đời.
[8]Này, tôi đi tới nhưng không thấy
Ngài ở đó;
Tôi đi ngược về hướng kia và chẳng
thấy Ngài đâu.
[9]Tôi quay qua bên trái, nơi Ngài làm
việc, nhưng không thấy Ngài ở
đó;
Tôi quay qua bên phải, và cũng
chẳng thấy Ngài đâu.
[10]Tuy nhiên, Ngài biết rõ đường nào
tôi tiến bước;
Khi Ngài đã trui luyện tôi, tôi sẽ trở
nên như vàng ròng;
[11]Chân tôi bám sát các bước Ngài;
Tôi gìn giữ đường lối Ngài và quyết
không bao giờ tẻ tách.
[12]Tôi không lìa xa các mệnh lệnh của
môi Ngài;
Tôi tích trữ những lời của miệng
Ngài hơn cả nhu yếu phẩm.
[13]Tuy nhiên, Ngài đã quyết định về
trường hợp của tôi rồi,
Ai có thể làm cho Ngài đổi ý được
chăng?
Bất cứ điều gì lòng Ngài muốn, Ngài
làm điều ấy.
[14]Vì Ngài quyết thực hiện những gì
Ngài đã định cho tôi;
Có lẽ Ngài còn nhiều điều tương tự
dành cho tôi.
[15]Do đó, tôi sợ hãi nếu phải ở trước
thánh nhan Ngài;
Chỉ nghĩ đến điều ấy cũng đủ khiến
tôi khiếp sợ Ngài rởn ốc.
[16]Vì Đức Chúa Trời đã làm cho tôi bị
táng đởm kinh hồn;
Đấng Toàn Năng khiến tôi phải hãi
hùng kinh sợ.
[17]Vì giữa cảnh tối tăm tôi đã không
im hơi lặng tiếng,
Dù cho Ngài đã dùng bóng tối phủ
kín cả mặt tôi.

24

Gióp: Thế Gian Còn Nhiều Bạo Ngược

[1]Sao Đấng Toàn Năng không định
các kỳ để phạt kẻ ác?
Sao những kẻ biết Ngài không thấy
những ngày ấy của Ngài?
[2]Có những kẻ đổi dời mốc địa giới;
Chúng cướp đàn chiên và dẫn chúng
đi ăn.
[3]Chúng chiếm đoạt và dắt lừa của trẻ
mồ côi đi mất;
Chúng bắt bò của góa phụ rồi giữ nó
làm của thế cầm.
[4]Chúng áp bức người nghèo phải rời
bỏ đường chính đáng;
Chúng khiến kẻ nghèo trong xứ phải
trốn tránh mới được an thân.
[5]Kìa, như các lừa rừng trong đồng
hoang, họ ra đi làm việc để kiếm
thức ăn;
Đồng hoang cung cấp thức ăn cho
họ và con cái họ.

[6]Họ góp nhặt những cộng rơm trong
ruộng;
Họ mót nho trong vườn nho của
phường gian ác.
[7]Họ đi ngủ không mảnh áo che thân;
Họ chẳng có mền đắp trong đêm dài
lạnh lẽo.
[8]Họ bị đẫm ướt vì những trận mưa
miền núi;
Họ núp dưới vầng đá vì không nơi
nào làm chỗ trú thân.
[9]Bọn gian ác bắt đi trẻ mất cha khi
nó còn bú sữa mẹ;
Giữ nó làm của thế chân cho nợ của
người mẹ nghèo nàn.
[10]Chúng bóc lột người nghèo đến
nỗi không còn manh áo;
Họ vác lúa cho chúng rồi về nhà
không hạt gạo nấu cơm ăn.
[11]Họ ép trái ô-liu để làm dầu trong
vựa của chúng;
Họ đạp nho trong bồn cho chúng
mà cổ họng khát khô.
[12]Tiếng rên rỉ của những người hấp
hối vang lên khắp thành,
Linh hồn của những người bị thương
kêu cứu khắp nơi,
Nhưng dường như Đức Chúa Trời
chẳng nghe tiếng kêu cầu của họ!
[13]Có những kẻ chống lại ánh sáng;
Chúng không biết đường lối của ánh
sáng,
Và chúng không ở trong đường lối
của ánh sáng.
[14]Kẻ sát nhân thức dậy từ lúc rạng
đông để tìm giết người nghèo và
người cùng khốn;
Đêm về nó hoạt động như một tên
trộm.
[15]Con mắt của kẻ ngoại tình đợi cho
trời sụp tối;
Nó tự nhủ, "Không ai sẽ thấy ta."
Nó hóa trang che mặt để không ai có
thể nhận ra.
[16]Trong đêm tối chúng đào tường
khoét vách,
Nhưng ban ngày chúng đóng cửa
ngủ li bì;
Chúng chẳng biết ánh sáng mặt trời
là gì cả.
[17]Đêm tối mịt mùng đối với chúng là
bình minh mỗi sáng;
Vì chúng quá quen gây các cuộc
khủng bố trong đêm đen.
[18]Chúng tan biến mau như bọt nước
vỡ tan trên mặt nước;
Phần sản nghiệp của chúng trong xứ
đã bị nguyền rủa;
Không ai quay bước trở vào vườn
nho của chúng nữa.
[19]Hạn hán và khí trời nóng bức làm
tuyết tan thế nào,
Âm phủ cũng làm tan chảy những kẻ
có tội thế ấy.
[20]Dạ của mẹ nó sẽ quên nó; giòi bọ
sẽ rúc rỉa thịt nó;
Rồi sẽ không ai nhớ đến nó nữa;
Kẻ gian ác sẽ bị bẻ gãy như cây non
gặp cơn bão tố.
[21]Nó ăn nuốt người đàn bà hiếm
muộn không con;
Nó chẳng tử tế với người góa phụ.
[22]Ngài gia hạn cho bọn có quyền
bằng quyền năng của Ngài;
Chúng trỗi lên, nhưng đời chúng
chẳng có gì chắc chắn.
[23]Ngài cho chúng được an ổn, và
chúng ỷ lại vào đó;
Nhưng mắt Ngài luôn theo dõi các
đường lối của chúng.
[24]Chúng được dấy lên chẳng bao lâu,
rồi không còn nữa;
Chúng bị tàn rụi và bị dứt đi như bao
kẻ khác;
Chúng bị cắt đứt như những đầu gié
lúa.
[25]Nếu không phải như thế, ai có thể
chứng minh rằng tôi đã nói dối,
Và chứng tỏ rằng những điều tôi vừa
nói chẳng có giá trị gì?

25

Bin-đát: Phàm Nhân Không Thể Nào Được Kể Là Công Chính

[1]Bấy giờ Bin-đát người Su-a trả
lời và nói:
[2]Quyền thống trị và sự sợ hãi thuộc
về Ngài;
Ngài thiết lập hòa bình thịnh vượng
trên cõi trời cao.
[3]Ai có thể đếm được các đạo binh
của Ngài?
Có ai mà ánh sáng của Ngài không
chiếu rọi đến chăng?
[4]Có thể nào người ta được kể là công
chính trước mặt Đức Chúa Trời
chăng?
Làm thế nào một người do phụ nữ
sinh ra lại có thể được xem là
trong sạch?

5Kìa, ngay cả mặt trăng mà còn chưa
trong sáng đủ,
Các vì sao mà còn chưa tinh sạch đủ
trước thánh nhan Ngài,
6Huống chi là loài người, vốn chỉ là
loài giòi bọ,
Con của phàm nhân chỉ là loài giun
sán đối với Ngài!

26

Gióp: Sự Uy Nghi của Đức Chúa Trời Không Thể Dò

1Bấy giờ Gióp trả lời và nói:

2Anh quả đã giúp người chẳng mảy
may quyền lực;
Anh đã cứu cánh tay không sức lực
chút nào.
3Anh đã bày mưu cho kẻ chẳng khôn
ngoan;
Anh đã chỉ lắm kế cho những người
chẳng biết.
4Ai đã giúp anh biết những điều anh
chỉ bảo?
Thần linh nào đã tác động trên anh?
5Hồn người chết quằn quại trong
thống khổ,
Bên dưới các đại dương với các sinh
vật trong đó.
6Âm phủ phơi bày trần trụi trước mặt
Ngài;
Hỏa ngục[a] không sao che đậy được
mắt Ngài.
7Ngài giăng phương bắc trên không
gian vô tận;
Ngài treo trái đất lên chỗ không
không.
8Ngài nhốt nước lại trong những
đám mây dày đặc;
Mây không bị rách ra để nước có thể
tuôn đổ dễ dàng.
9Ngài che khuất mặt trăng rằm[b] lại;
Ngài giăng mây của Ngài ra che nó
khuất đi.
10Ngài đã lập một vòng trên mặt
nước;
Ngài đã định chu kỳ cho ngày và
đêm.
11Các trụ của trời cao phải rung rinh
chuyển động,
Chúng hoảng kinh trước lời quở
trách của Ngài.
12Ngài dùng quyền năng của Ngài
khiến biển sâu lặng sóng;
Ngài dùng tri thức của Ngài đánh tan
tành thủy quái.[c]
13Bởi Thần[d] của Ngài, thiên đàng
thành nơi toàn bích;
Chính tay Ngài đâm thủng con rắn
đang lướt lẹ trốn đi.
14Này, những việc bên lề của đường
lối Ngài mà đã như thế,
Tiếng thì thầm của Ngài mà đã đem
lại những kết quả quá diệu kỳ,
Thử tưởng tượng khi tiếng sấm
quyền năng của Ngài bùng nổ,
Ai có thể hiểu được sự việc sẽ ra thế
nào chăng?

27

Gióp Quả Quyết Ông Không Có Lỗi với CHÚA

1Gióp lại tiếp tục biện hộ cho ông
và nói:

2Nguyện Đức Chúa Trời hằng sống,
Đấng tước đoạt công lý của tôi;
Nguyện Đấng Toàn Năng, Đấng
khiến linh hồn tôi bị cay đắng
muôn phần, chứng giám:
3Hễ khi nào tôi còn hơi thở,
Hễ khi nào sinh khí của Đức Chúa
Trời còn trong lỗ mũi tôi;
4Môi tôi sẽ không nói những gì gian
tà bất chính;
Lưỡi tôi sẽ không thốt ra những lời
gian dối hại người.
5Tôi không chấp nhận những lời các
anh phát biểu là đúng;
Cho đến chết, tôi vẫn không từ bỏ sự
liêm khiết của tôi.
6Tôi bám chặt đức công chính của tôi
và không buông nó ra;
Ngày nào tôi còn sống, tôi sẽ không
để cho lòng tôi có dịp cáo trách
tôi.
7Nguyện kẻ thù của tôi sẽ bị đối xử
như phường gian ác;
Nguyện kẻ dấy lên chống lại tôi sẽ bị
đối xử như kẻ gian tà.
8Hy vọng của kẻ vô tín vô luân là gì
khi Ngài bắt nó phải chết?
Nó sẽ còn được gì khi Đức Chúa Trời
cất mạng sống nó đi?
9Đức Chúa Trời sẽ nghe tiếng nó kêu
cầu,
Khi hoạn nạn đến với nó chăng?

---

[a] nt: Abaddon, Nơi Hủy Diệt
[b] ctd: ngai của Ngài
[c] nt: Ra-háp; ctd: cá sấu
[d] ctd: hơi thở, gió, Thần Khí

[10]Nó có thể tìm thấy nguồn hoan lạc
nơi Đấng Toàn Năng chăng?
Nó sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời luôn
luôn chăng?
[11]Tôi sẽ chỉ cho các anh về quyền
năng của Đức Chúa Trời;
Tôi sẽ không giấu điều gì về Đấng
Toàn Năng cả.
[12]Này, tất cả các anh đã trông thấy
điều đó rồi;
Thế sao các anh còn nói những lời
hư không vô nghĩa?
[13]Đây là phần Đức Chúa Trời dành
cho kẻ gian ác;
Đây là cơ nghiệp kẻ hiếp người
nhận từ Đấng Toàn Năng:
[14]Dù con cháu nó nhiều, ấy là để cho
gươm giết;
Dù chắt chít nó đông, thì cũng chỉ
để bị chết đói mà thôi.
[15]Kẻ nào thuộc về nó còn sót lại sẽ bị
ôn dịch giết chết;
Trong gia đình nó sẽ không còn góa
phụ nào để than khóc cho ai.
[16]Dù nó chất chứa tiền bạc nhiều
như bụi đất,
Dù nó sắm áo quần chất đống như
đất sét ngoài đồng.
[17]Áo quần nó sắm sẽ để cho những
người công chính mặc;
Tiền bạc nó để dành những người
lương thiện sẽ chia nhau dùng.
[18]Nhà cửa nó xây sẽ mong manh như
tổ kén của bướm đêm,
Như cái lều tạm bợ của người gác
vườn nho đã cất.
[19]Khi đi ngủ nó là kẻ giàu có, nhưng
tiền bạc chẳng vô nữa;
Lúc mở mắt ra, nó là một kẻ trắng
tay.
[20]Ban ngày kinh hoàng ập đến trên
nó như nước lụt;
Ban đêm giông tố ùa vào cuốn hút
nó đi.
[21]Ngọn gió đông cuốn nó đi mất,
không còn thấy nó ở đâu nữa;
Trận gió ấy đùa nó đi khỏi chỗ nó
mất rồi.
[22]Cơn bão tố ấy sẽ lật đổ nó không
chút xót thương;
Nó sẽ chạy trốn sức mạnh của cơn
bão ấy cách tuyệt vọng.
[23]Người ta sẽ vỗ tay vui mừng khi
thấy nó bị báo trả;
Họ sẽ huýt gió đuổi xô khi nó bị
buộc phải bỏ chỗ ở ra đi.

28

Sự Khôn Ngoan của Con Người Có Hạn

[1]Chắc hẳn là có mỏ bạc;
Và phải có nơi để người ta luyện
vàng.
[2]Sắt được lấy ra từ lòng đất;
Nấu quặng chảy ra người ta lấy được
đồng.
[3]Người ta xua tan bóng tối và đào bới
cho đến nơi cùng tận;
Họ tìm kiếm quặng mỏ trong nơi tối
tăm và mù mịt.
[4]Họ đào một đường sâu vào lòng đất,
nơi không người ở;
Họ vào tận nơi sâu thẳm không dấu
chân người;
Họ dùng dây leo xuống nơi xa cách
người sống;
Họ bị đong đưa qua lại dưới vực sâu
thăm thẳm mịt mù.
[5]Đất, nơi tạo ra cơm bánh nuôi
người;
Thế mà sâu bên dưới là lửa hừng
nóng chảy.
[6]Đá dưới lòng đất là nơi cho ra ngọc
bích;
Bụi của nó lại có vàng lẫn lộn ở
trong.
[7]Chim săn mồi không biết đường
đến đó;
Mắt chim ưng không thấy nó bao
giờ.
[8]Các thú dữ chưa hề đặt chân đến
đó;
Sư tử hung tàn cũng chưa đến đó khi
nào.
[9]Người ta tra tay vào những tảng đá
hoa cương cứng ngắc;
Họ làm cho núi đổ đến tận gốc;
[10]Họ đào những đường hầm trong
núi đá;
Mắt họ thấy mọi báu vật của quặng
mỏ trong lòng đất.
[11]Họ lấp nguồn suối nước để nó
không rỉ ra;
Và những gì kín giấu đã được mang
ra ánh sáng.
[12]Nhưng người ta phải tìm sự khôn
ngoan ở đâu?
Ai biết sự thông sáng ở nơi nào?
[13]Phàm nhân không biết được giá trị
của nó;
Nó không thể tìm thấy trong đất của
người sống.

[14]Vực sâu nói, "Nó không ở trong
tôi";
Đại dương nói, "Nó không ở với tôi."
[15]Người ta không thể dùng vàng để
mua nó;
Không ai có thể cân bạc để trả tiền
mua nó bao giờ.
[16]Nó không thể định giá trị bằng
vàng Ô-phia,
Hoặc đem so với ngọc mã não quý
báu hay ngọc bích.
[17]Vàng và kim cương không thể so
sánh với nó được;
Đồ trang sức bằng vàng ròng không
thể dùng để đổi nó.
[18]Đá san hô và đá quý đều không có
giá trị gì so với nó;
Giá trị của khôn ngoan rất cao so với
các ngọc trai.
[19]Ngọc hoàng bửu của Ê-thi-ô-pi
không thể sánh với nó;
Giá trị của nó không thể so với vàng
ròng.
[20]Vậy sự khôn ngoan đến từ đâu?
Sự thông sáng ở nơi nào?
[21]Nó bị che khuất khỏi mắt của mọi
loài đang sống;
Nó bị che kín khỏi mắt của các chim
trời.
[22]Địa ngục và tử thần nói,
"Tai chúng tôi có nghe tiếng đồn về
nó."
[23]Duy chỉ Đức Chúa Trời mới hiểu
biết đường lối nó;
Một mình Ngài biết nó ở nơi nào.
[24]Vì Ngài nhìn thấy mọi nơi ở tận
cùng trái đất;
Ngài trông thấy mọi sự ở dưới trời.
[25]Ngài định vận tốc cho gió;
Ngài phân phối lượng nước mưa
theo mực độ của Ngài.
[26]Ngài lập quy luật cho mưa;
Ngài vạch lằn cho sấm chớp;
[27]Bấy giờ Ngài trông thấy sự khôn
ngoan và công bố nó;
Ngài thiết lập nó và khám xét nó.
[28]Đoạn Ngài phán với loài người,
"Này, kính sợ Chúa ấy là khôn
ngoan; lánh xa điều ác ấy là thông
sáng."

29

Gióp Tiếp Tục Bình Vực Ông

[1]Gióp tiếp tục biện hộ cho ông và
nói:
[2]Ôi, ước gì tôi được như thuở trước;
Như những tháng ngày Đức Chúa
Trời còn gìn giữ tôi;
[3]Khi trên đầu tôi ngọn đèn của Ngài
chiếu sáng;
Khi trong bóng đêm tôi bước theo
ánh sáng của Ngài;
[4]Như trong những ngày tôi còn tráng
kiện;
Khi mối tương giao mật thiết với Đức
Chúa Trời còn ở trên lều tôi;
[5]Khi Đấng Toàn Năng còn ở với tôi;
Khi con cái tôi còn sum họp quanh
tôi;
[6]Khi các bước chân tôi còn dầm
trong sữa của đàn bò sữa;
Khi các rẫy ô-liu của tôi trên sườn
núi đá sản xuất ra dầu;
[7]Khi tôi đến nơi cổng thành,
Và ngồi xuống giữa những người
lãnh đạo ở công đường.
[8]Những người trẻ trông thấy tôi liền
tránh qua nhường chỗ;
Còn những người cao niên đứng dậy
để đón chào;
[9]Những người quyền quý thấy tôi
bèn ngưng nói;
Họ lấy tay che miệng để giữ lời.
[10]Tiếng của những người quyền quý
bỗng trở nên im bặt;
Lưỡi của họ dường như dính chặt
vào hốc miệng của họ.
[11]Nghe tôi nói, ai nấy đều tán
thưởng;
Ai thấy tôi đều tỏ vẻ đồng ý với tôi.
[12]Vì tôi giải thoát những người nghèo
đang thiết tha cầu cứu,
Và cứu những trẻ mồ côi không được
ai giúp đỡ.
[13]Người hấp hối chúc phước cho tôi;
Tôi làm cho người góa bụa được nức
lòng mừng rỡ.
[14]Tôi mặc lấy công chính, và nó che
tôi như quần áo;
Còn công lý thì như áo dài và khăn
đóng của tôi.
[15]Tôi được xem như cặp mắt của
người mù,
Như đôi chân của những người què
quặt.
[16]Tôi được coi như cha của người
nghèo khó,
Như người tranh đấu cho duyên cớ
của kiều dân.
[17]Tôi bẻ gãy răng nanh của quân
gian ác,

Và giựt con mồi ra khỏi miệng chúng
sắp ăn.
[18]Lúc đó tôi đã tự nhủ: Tôi sẽ chết
bình yên trong tổ ấm;
Những ngày của đời tôi sẽ nhiều như
cát ở bờ sông.
[19]Rễ của tôi sẽ ăn dần ra dòng nước;
Sương cả đêm sẽ đọng lại trên cành
của tôi.
[20]Vinh hiển của tôi sẽ luôn luôn mới
mẻ;
Cây cung trong tay tôi sẽ được
giương bằng sức mới.
[21]Người ta đợi để nghe tôi nói,
Họ lặng im nghe ý kiến của tôi.
[22]Sau khi tôi phát biểu không ai
muốn bàn gì nữa;
Vì ý kiến của tôi họ thấy đã tốt quá
rồi.
[23]Họ trông đợi tôi như người ta chờ
mưa xuống;
Hả miệng ra đón những giọt mưa
xuân.
[24]Khi tôi mỉm cười với họ, họ khó tin
là thật;
Nét rạng rỡ trên mặt tôi khiến họ
khó u buồn.
[25]Tôi chọn cho họ con đường nào tốt
nhất;
Tôi ngồi giữa họ như thủ lãnh của
họ;
Tôi sống giữa họ như vị vua sống
giữa ba quân,
Như một người an ủi những người
sầu thảm.

30

Gióp Lại Tiếp Tục Bình Vực Ông

[1]Nhưng bây giờ những người trẻ tuổi
hơn tôi chế nhạo tôi,
Những người trẻ mà cha của họ tôi
coi thường và sắp đặt để làm việc
chung với đàn chó chăn bầy của
tôi.
[2]Phải, sức lực của đôi tay chúng còn
có ích gì cho tôi,
Khi sự cường tráng của chúng không
còn nữa chăng?
[3]Chúng gầy guộc vì nạn đói;
Chúng phải kiếm ăn trong đồng
không mông quạnh,
Nơi trước kia chỉ là chỗ hoang vắng
tiêu điều.
[4]Chúng phải bứt lá có chất muối
trong bụi để ăn;
Chúng phải ăn rễ cây bách xù để
sống.
[5]Chúng bị đuổi đi khỏi xã hội loài
người;
Người ta la hét xua đuổi chúng như
đuổi quân trộm cắp.
[6]Chúng bị buộc phải sống ở các gành
đá trong thung lũng,
Trong các hang hố dưới đất, và trong
các hốc đá.
[7]Chúng la lối nhau om sòm trong các
bụi rậm;
Chúng sống chen chúc với nhau
dưới các lùm gai.
[8]Chúng là con cái của những kẻ dại
dột, những kẻ không ra gì;
Chúng đã bị đuổi xua ra khỏi xứ.
[9]Nhưng bây giờ tôi đã trở thành đề
tài cho chúng nhạo báng,
Làm đầu đề cho chúng mỉa mai.
[10]Chúng ghê tởm tôi, chúng lánh xa
tôi;
Chúng không ngần ngại phun nước
bọt vào mặt tôi.
[11]Bởi vì Ngài đã làm cho dây cung
của tôi bị chùng và khiến tôi bị
tổn thương,
Nên chúng chẳng còn kiêng nể tôi
nữa.
[12]Đám người trẻ ấy nổi lên chống lại
tôi ở bên phải;
Chúng xô đẩy chân tôi;
Chúng đắp mô gài bẫy trên đường
tôi đi, để tôi bị tiêu diệt.
[13]Chúng phá hủy đường lối tôi;
Chúng làm mọi cách để tôi sớm bị
hại;
Chẳng có ai kiềm chế chúng cả.
[14]Chúng ập đến như quân thù xông
qua một lỗ thủng lớn nơi tường
thành;
Trong lúc tôi bị hoạn nạn, chúng
tràn vào tấn công ào ạt.
[15]Các cơn kinh hãi ập xuống tôi;
Danh dự của tôi bị chúng đùa đi như
gió;
Tài sản của tôi bị tan biến như mây
gặp phải cuồng phong.
[16]Bây giờ sức sống trong tôi tan đi
cách mau chóng;
Những ngày khốn khổ cứ bám chặt
lấy tôi.
[17]Ban đêm, xương tôi nhức nhối như
bị đâm vào cơ thể;
Da thịt tôi đau đớn không ngừng.
[18]Ngài dùng sức mạnh túm lấy áo tôi;
Ngài siết cổ tôi ngay ở cổ áo.

[19]Ngài ném tôi vào vũng bùn;
Tôi trở nên như bụi như tro.

[20]Con kêu cầu Ngài, nhưng Ngài
không đáp lời con;
Con đứng dậy để Ngài thấy, nhưng
Ngài nhìn rồi làm lơ.
[21]Ngài đối với con quá tàn nhẫn;
Ngài dùng cánh tay quyền năng của
Ngài bách hại con.
[22]Ngài nhấc bổng con lên và tung
con theo luồng gió;
Ngài làm cho tài sản của con tan
biến như bị bão tố thổi đi.
[23]Vì con biết Ngài sẽ đem con vào cõi
chết;
Đi đến nơi đã định cho mọi kẻ sống
trên đời.
[24]Tuy nhiên, há chẳng phải trong lúc
bị nguy khốn người ta mới đưa tay
ra xin cứu giúp?
Hoặc trong lúc gặp hiểm nguy họ
mới cất tiếng van nài?
[25]Há chẳng phải con đã khóc cho
người lầm than vất vả?
Hoặc linh hồn con buồn bã cho
người gặp phải cảnh khó nghèo?
[26]Khi con đợi phước hạnh, tai họa từ
đâu lại đến;
Khi con chờ ánh sáng, bóng tối cứ lù
lù hiện ra.
[27]Ruột gan con rối bời, và con không
thể nào an nghỉ;
Những ngày khốn khó đã ập đến
trên con.
[28]Con đi tới đi lui trong đêm tối,
không chút ánh sáng mặt trời;
Con đứng giữa đại hội và kêu cầu sự
giúp đỡ.
[29]Con trở thành anh em của chó
rừng,
Thành bạn bè của đà điểu.
[30]Da của con đổi ra màu đen và trốc
ra từng mảnh;
Xương cốt con cứ nóng sốt liên hồi.
[31]Tiếng hạc cầm của con đã thành
khúc nhạc buồn ảo não;
Tiếng sáo của con đã trỗi lên âm
điệu bi thương.

31

Lời Biện Bạch Cuối Cùng của Gióp

[1]Tôi đã lập một giao ước với mắt tôi,
Mỗi khi tôi trông thấy một phụ nữ
xinh đẹp.
[2]Đức Chúa Trời ở trên trời đã định
cho phần của mỗi người là gì?
Đấng Toàn Năng ở trên cao ban gì
làm cơ nghiệp cho người ta?
[3]Há chẳng phải là hủy diệt dành cho
phường gian ác,
Và thảm họa dành cho kẻ làm điều
tội ác hay sao?
[4]Há chẳng phải Ngài thấy rõ các
đường lối của tôi,
Và Ngài đếm mọi bước của tôi sao?
[5]Nếu tôi đã bước đi trong sự gian
dối,
Hoặc nếu chân tôi đã vội vã bước đi
trong sự lọc lừa;
[6]Nguyện Ngài đặt tôi trên một cái
cân chính xác,
Nguyện Đức Chúa Trời thấy rõ sự
liêm khiết của tôi.
[7]Nếu chân tôi đã bước chệch khỏi
đường chính đáng,
Nếu lòng tôi chiều theo những gì
mắt tôi thèm muốn,
Và nếu tay tôi có dấu vết bất chính
nào,
[8]Nguyện những gì tôi gieo sẽ bị
người khác gặt ăn,
Nguyện những gì tôi trồng sẽ bị kẻ
khác nhổ lên hưởng.
[9]Nếu lòng tôi để cho tôi bị người đàn
bà quyến dụ,
Nếu tôi lén lút rình nơi cửa nhà
người khác với tà tâm,
[10]Nguyện vợ tôi sẽ còng lưng xay cối
cho kẻ khác,
Nguyện thân xác nàng sẽ bị các đàn
ông khác dày vò.
[11]Vì đó là một tội trọng,
Phải, đó là tội đáng bị đem ra xử
trước các quan tòa.
[12]Nó là ngọn lửa thiêu đốt cho đến
khi hồn sa hỏa ngục;
Nó cháy rụi tận gốc tài sản tôi đã gây
dựng suốt đời.
[13]Nếu tôi đã gạt bỏ duyên cớ của các
tôi trai và tớ gái của tôi,
Khi chúng có việc phải tranh tụng
với tôi;
[14]Tôi sẽ làm gì khi Đức Chúa Trời
trỗi dậy?
Khi Ngài tra hỏi, tôi sẽ trả lời Ngài
như thế nào đây?
[15]Há chẳng phải Đấng đã tạo thành
tôi trong lòng mẹ tôi cũng đã
dựng nên đầy tớ của tôi sao?
Há chẳng phải cùng một Đấng ấy đã
nắn nên hình hài cho cả hai

chúng tôi trong lòng mẹ của mỗi
chúng tôi sao?
16Nếu tôi đã từ chối điều những kẻ
nghèo khó xin giúp đỡ;
Hoặc để cho mắt của người góa phụ
đang ngóng trông phải thất vọng
vì mòn mỏi đợi chờ;
17Nếu tôi chỉ ăn bánh một mình cách
ích kỷ,
Mà không chia sẻ với kẻ mồ côi đói
khát cùng ăn;
18Khi còn trẻ tôi đã nuôi trẻ mồ côi
như cha nuôi con cái;
Từ lúc chào đời tôi đã biết quan tâm
đến các góa phụ cô đơn.
19Khi tôi thấy kẻ khốn cùng không
áo quần để mặc;
Hoặc người nghèo không chăn mền
để đắp giữa đêm dài;
20Há chẳng phải lòng họ đã cảm ơn
tôi không ngớt,
Vì nhờ lông chiên của tôi họ đã được
ấm áp hay sao?
21Nếu tôi đã đưa tay lên hà hiếp kẻ
mồ côi,
Vì tôi biết có người sẽ binh vực tôi ở
cổng thành,
22Nguyện cánh tay tôi rớt ra khỏi vai
tôi,
Nguyện tay tôi bị gãy rời khỏi khớp.
23Vì tai họa từ Đức Chúa Trời giáng
xuống đã làm tôi kinh hãi;
Tôi không sao dám đối diện với vẻ
uy nghi của Ngài.
24Nếu tôi lấy vàng làm nơi nương
cậy;
Hay tôi nói với vàng ròng, "Ngươi là
chỗ dựa của ta."
25Nếu tôi vui mừng vì có nhiều của
cải,
Hoặc tôi ỷ lại vì tay tôi đã thu được
tài vật rất nhiều,
26Nếu tôi nhìn thấy ánh mặt trời
rạng rỡ,
Hay ngắm ánh trăng lên khi nó sáng
tỏ rạng ngời,
27Rồi tôi để cho lòng mình âm thầm
bị quyến rũ,
Và miệng tôi hôn lấy tay tôi tự mãn
về mình;
28Đó cũng là tội đáng bị các quan tòa
xử phạt,
Vì tôi đã chối bỏ Đức Chúa Trời,
Đấng đang ngự trên cao.
29Nếu tôi vui mừng khi thấy kẻ ghét
tôi bị diệt,
Hoặc hân hoan khi thấy nó gặp tai
ương;
30Nhưng tôi đã không cho phép
miệng tôi phạm tội,
Thốt ra lời nguyền rủa nó sớm qua
đời.
31Nếu những người nhà của tôi
chẳng nói,
"Có ai không no bằng thịt các súc vật
do ông ấy cấp chăng?"
32Không người khách lạ nào phải qua
đêm ngoài đường phố;
Vì nhà tôi luôn mở cửa đón tiếp mọi
người.
33Nếu tôi che giấu tội lỗi mình như
người ta thường làm,
Mà giấu kín tội lỗi của tôi tận đáy
lòng mình,
34Phải chăng vì tôi sợ dư luận của
quần chúng,
Và sợ bị bà con dòng họ khinh khi,
Mà tôi cứ im hơi lặng tiếng,
Và không dám bước ra khỏi cửa nhà
mình.
35Ôi, ước chi có người nghe tiếng tôi
biện hộ;
Tôi ký tên nơi đây để xác nhận lời
mình;
Nguyện Đấng Toàn Năng đáp lại lời
tôi;
Nguyện kẻ thù của tôi viết bản cáo
trạng để buộc tội tôi.
36Chắc chắn tôi sẽ mang nó trên vai,
Và đội nó trên đầu như một mão
miện.
37Tôi sẽ báo cáo cho Ngài mọi bước
chân tôi;
Tôi sẽ tiến đến trước mặt Ngài như
một người lãnh đạo.
38Nếu đất đai của tôi kêu lên chống
lại tôi;
Các luống cày của nó cùng nhau òa
lên khóc;
39Nếu tôi đã ăn hoa màu của đất mà
không đền bù xứng đáng;
Hay tôi đã làm chi đến nỗi thiệt hại
sinh mạng của chủ điền.
40Nguyện gai góc mọc lên thay vì lúa
mì;
Nguyện cỏ dại mọc lên thay cho lúa
mạch.

Lời biện bạch của Giốp đến đây là
hết.

32

Ê-li-hu Trách Ba Bạn của Gióp

[1]Bấy giờ ba người bạn của Gióp
không đáp lời ông nữa, vì ông cứ
cho rằng ông là người ngay lành.
[2]Nhưng Ê-li-hu con của Ba-ra-kên
người Bu-xi thuộc gia tộc Ram nổi
giận với Gióp, vì Gióp cứ cho rằng
ông công chính hơn cả Đức Chúa
Trời. [3]Ê-li-hu cũng nổi giận với ba
người bạn của Gióp, vì họ không tìm
được lời lẽ nào để đáp lại Gióp, mặc
dù họ vẫn giữ lập trường rằng Gióp
có tội nên mới bị như vậy. [4]Lúc ấy
Ê-li-hu đợi cho ba người kia tranh
luận với Gióp xong, bởi vì họ lớn
tuổi hơn ông. [5]Khi Ê-li-hu thấy ba
người ấy không còn lời lẽ nào để
đáp lại Gióp nữa, ông nổi giận.
[6]Ê-li-hu con của Ba-ra-kên người
Bu-xi nói:

Tôi còn trẻ và quý vị là những bậc
cao niên trưởng thượng,
Nên tôi ngại và sợ phát biểu ý kiến
trước mặt quý vị.
[7]Tôi thầm nghĩ, "Ai sống lâu sẽ ngỏ
lời chỉ bảo;
Người cao niên trường thọ sẽ dạy dỗ
lẽ khôn ngoan."
[8]Nhưng tôi thấy tâm linh trong con
người,
Tức hơi thở của Đấng Toàn Năng
mới cho họ sự thông sáng.
[9]Người có địa vị cao trọng không hẳn
là người khôn ngoan;
Người cao tuổi chưa chắc đã quyết
đoán mọi sự đều đúng.
[10]Vì thế tôi nói, "Kính xin quý vị
nghe tôi phát biểu;
Cho tôi được trình bày ý kiến của
tôi."
[11]Tôi đứng đợi và nghe những lời
quý vị nói;
Tôi lắng nghe những lý lẽ quý vị trao
đổi với nhau;
Tôi suy nghĩ trong khi quý vị tìm lời
lẽ để đối đáp với nhau.
[12]Tôi chăm chú nghe khi quý vị trao
đổi ý kiến với nhau;
Tôi thấy không lập luận nào của quý
vị thắng hơn ông Gióp;
Không ai trong quý vị bác bẻ được
ông ấy điểm nào.
[13]Hy vọng quý vị sẽ không nói,
"Chúng tôi đã tìm ra lẽ khôn
ngoan nầy:
Chỉ Đức Chúa Trời mới bắt phục
được ông ấy, chứ người ta có lẽ
phải chịu thua."
[14]Nhưng nếu như ông ấy tranh luận
với tôi,[a]
Tôi sẽ không dùng các luận cứ như
quý vị đã dùng để đáp lại ông ấy.
[15]Quý vị[b] đã sững sờ và không biết
lời thế nào với ông ấy;
Đúng là quý vị không còn lời lẽ nào
để phát biểu nữa rồi.
[16]Chẳng lẽ tôi cứ đứng đây đợi, trong
khi quý vị im hơi lặng tiếng;
Quý vị cứ đứng im đó và không thốt
lên được một lời đáp nào chăng?
[17]Giờ đây cho tôi xin được trả lời ông
ấy,
Cho tôi được trình bày ý kiến của tôi,
[18]Vì trong tôi đang đầy những lời
muốn nói;
Tâm linh ở trong tôi đang kiềm chế
miệng tôi.
[19]Này, lòng tôi như chai rượu đầy hơi
chờ khui nút,
Như rượu mới trong bầu da căng ra
gần làm vỡ bầu ra.
[20]Tôi phải nói ra để lòng tôi được
thơi thả;
Tôi sẽ mở môi để cất tiếng trả lời.
[21]Tôi sẽ không thiên vị một người
nào cả;
Tôi sẽ không dùng lời nói của mình
để nịnh hót ai.
[22]Vì tôi không biết nịnh bợ;
Nếu tôi có ý nịnh nọt, nguyện Đấng
Tạo Hóa của tôi cất lấy mạng sống
của tôi.

33

Ê-li-hu Trách Gióp

[1]Nhưng bây giờ, thưa ông Gióp, xin
ông nghe tôi nói;
Xin ông lắng nghe mọi lời nói của
tôi.
[2]Này, tôi mở miệng ra;
Lưỡi trong miệng tôi đang thốt
thành lời.
[3]Lời nói của tôi sẽ phản ánh lòng
ngay thẳng của tôi;
Môi tôi sẽ nói ra sự hiểu biết của tôi.

---

[a] nt: Ông ấy không có tranh luận với tôi
[b] nt: Họ

[4]Thần của Đức Chúa Trời đã tạo nên tôi;
Hơi thở của Đấng Toàn Năng đã ban cho tôi sự sống.
[5]Nếu có thể được, xin ông trả lời để tôi được hiểu;
Xin ông sắp đặt các lý lẽ của ông để chỉ bảo cho tôi hay;
Xin ông cứ giữ lập trường của ông.
[6]Này, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi với ông đều như nhau;
Tôi cũng từ đất sét mà được thành hình.
[7]Này, xin ông đừng lo ngại, vì tôi chẳng là gì cả;
Vấn đề tôi trình bày sẽ không quá phiền phức đối với ông đâu.
[8]Quả thật, những gì ông nói tôi đã nghe đầy đủ cả;
Tôi vẫn còn nghe rõ mọi lời nói của ông.
[9]Ông nói, "Tôi trong sạch, tôi chẳng làm gì nên tội;
Tôi trong trắng, ở trong tôi không có tội lỗi nào.
[10]Nhưng Ngài tìm những cơ hội để chống lại tôi;
Ngài xem tôi như kẻ thù của Ngài.
[11]Ngài tra chân tôi vào xiềng;
Và Ngài theo dõi mọi bước đường của tôi."
[12]Thưa, trong điểm nầy, tôi xin trả lời rằng ông không đúng;
Đức Chúa Trời vĩ đại hơn mọi phàm nhân.
[13]Tại sao ông cứ tranh luận với Ngài?
Ngài không cần trả lời những thắc mắc của ông.
[14]Đức Chúa Trời đã phán một lần, rồi hai lần;
Nhưng người ta không để ý để nhận ra sứ điệp của Ngài.
[15]Ngài phán qua giấc mơ, qua khải tượng trong ban đêm;
Khi giấc ngủ ập trên nhân thế, khi họ ngủ say trên giường;
[16]Bấy giờ Ngài sẽ mở tai người ta để họ nghe rõ,
Để họ hoảng kinh vì những dấu hiệu cảnh cáo của Ngài.
[17]Hầu con người sẽ lìa bỏ những hành vi tội lỗi,
Và để Ngài cứu nó ra khỏi thói kiêu căng.
[18]Ngài giữ linh hồn nó khỏi sa vào huyệt mả;
Ngài giữ sinh mạng nó khỏi bị chết vì gươm.
[19]Ngài sửa trị nó bằng những đớn đau trên giường bịnh,
Bằng những cơn đau nhức thấu xương;
[20]Đến nỗi sinh mạng nó gớm ghê cơm bánh,
Linh hồn nó không thiết ăn các món cao lương mỹ vị.
[21]Thịt nó đã tiêu hao, không còn thấy trên thân thể nữa;
Xương nó vốn chìm sâu trong thịt, giờ lộ hẳn ra.
[22]Linh hồn nó bị kéo dần đến huyệt mả;
Sinh mạng nó bị lôi đến những kẻ hành hình.
[23]Nếu bấy giờ bên cạnh nó có một sứ giả,
Một người trung gian được chọn ở giữa ngàn người,
Để chỉ cho nó biết trở về đường ngay nẻo chánh.
[24]Bấy giờ Ngài sẽ đầy lòng khoan nhân ân hậu với nó và nói,
"Thôi tha cho nó để nó khỏi xuống huyệt mả;
Ta đã tìm được những gì chuộc mạng nó rồi.
[25]Hãy để cho da thịt nó trở lại như tuổi thanh xuân;
Hãy cho nó được phục hồi như thời còn tràn đầy nhựa sống."
[26]Bấy giờ nó sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời,
Và Ngài sẽ nhậm lời nó;
Nó sẽ ra mắt Ngài với lòng hớn hở vui mừng,
Vì Ngài tái lập nó vào địa vị nó đáng hưởng nhận.
[27]Nó sẽ nhìn người ta và nói,
"Tôi đã phạm tội và đã làm sai lệch những gì chân chính,
Nhưng tôi không bị báo trả đáng với tội của tôi.
[28]Ngài cứu chuộc linh hồn tôi khỏi sa vào huyệt mả;
Mạng sống tôi được nhìn thấy ánh sáng lại rồi."
[29]Này, mọi sự ấy đều do Đức Chúa Trời làm cả;
Ngài cứ làm đôi ba lần như thế với phàm nhân,
[30]Để đem linh hồn nó lìa khỏi cửa mộ mà trở lại;

Hầu nó được chiếu sáng bằng ánh
sáng của cõi người sống.
[31]Thưa ông Gióp, xin ông chú ý và
lắng nghe tôi nói;
Xin ông nhẫn nại nghe và cho tôi
tiếp tục nói hết ý mình.
[32]Nhưng nếu ông có điều chi chỉ bảo,
xin ông cứ đáp lời tôi;
Xin ông nói ra, vì tôi muốn thấy ông
được xác chứng rằng ông là người
ngay lành trong sạch.
[33]Còn nếu ông không muốn nói điều
gì, xin ông vui lòng tiếp tục nghe
tôi;
Xin ông cứ yên lặng nghe, tôi sẽ
thưa với ông những gì tôi hiểu về
sự khôn ngoan.

34

**Ê-li-hu Cao Rao Công Lý
của Đức Chúa Trời**

[1]Ê-li-hu tiếp tục và nói:

[2]Hỡi những người khôn ngoan, xin
nghe những lời tôi nói;
Hỡi những người trí thức, xin lắng
tai nghe tôi.
[3]Vì như lỗ tai nghe để thẩm định lời
nói,
Như cổ họng nếm để biết vị thức ăn,
[4]Chúng ta phải chọn cho mình điều
gì là đúng;
Chúng ta phải quyết định điều gì là
tốt giữa chúng ta.
[5]Vì ông Gióp đã nói, "Tôi là người
ngay lành vô tội,
Thế mà Đức Chúa Trời đã cất đi
quyền vô tội ấy của tôi.
[6]Mặc dù tôi có quyền ấy, tôi lại bị
xem như kẻ nói dối;
Tôi bị thương tích đến nỗi không
còn cách nào chữa trị, dù bản
thân tôi không vi phạm lỗi gì."
[7]Có người nào giống như ông Gióp,
Một người uống những lời nhạo
báng như uống nước,
[8]Một người đi cùng những kẻ gây
nên tội ác,
Một người đi chung với những kẻ
gian ác chăng?
[9]Vì ông ấy đã nói, "Con người chẳng
có lợi gì khi làm cho Đức Chúa
Trời vui lòng cả."
[10]Vì thế, xin nghe tôi nói, hỡi những
người trí thức:
Đức Chúa Trời không thể làm điều
gian ác,
Đấng Toàn Năng không làm điều tội
lỗi bao giờ.
[11]Vì Ngài sẽ báo trả mỗi người tùy
theo công việc họ làm;
Ngài sẽ khiến mỗi người chuốc lấy
hậu quả của mình tùy theo con
đường họ chọn.
[12]Chắc chắn Đức Chúa Trời không
bao giờ làm điều gian ác;
Đấng Toàn Năng không bẻ cong
công lý bao giờ.
[13]Ai đã lập Ngài quản cai toàn trái
đất?
Ai đã chỉ định Ngài quản lý cả thế
gian?
[14]Nếu Ngài chỉ quan tâm đến Ngài
mà thôi,
Nếu Ngài thu hồi linh khí và hơi thở
Ngài đã ban ra,
[15]Mọi loài xác thịt sẽ cùng nhau chết
mất;
Mọi người sẽ quay về bụi đất tức thì.
[16]Nếu ông là người trí thức, xin ông
nghe tôi nói;
Xin lắng nghe những gì tôi nói tiếp
sau đây.
[17]Có ai ghét công lý mà được lập lên
để cai trị chăng?
Ông dám lên án Đấng thực thi công
lý đầy quyền năng sao?
[18]Ai dám nói với vua rằng, "Ngươi là
đồ vô dụng,"
Hay nói với người có quyền rằng,
"Ngươi là kẻ gian ác" chăng?
[19]Nhưng Ngài chẳng thiên vị kẻ có
quyền hành;
Ngài cũng không phán quyết dựa
theo tiêu chuẩn giàu nghèo;
Vì tất cả đều là công việc của tay
Ngài tạo dựng.
[20]Rồi đây, chỉ trong giây lát họ thảy
đều chết hết;
Giữa đêm khuya họ run rẩy và qua
đời;
Mạng kẻ quyền thế bị lấy đi mà
không cần ai phải ra tay cả,
[21]Vì mắt Ngài xem xét các đường lối
của mỗi người;
Ngài thấy rõ mọi bước chân của từng
người một.
[22]Không có bóng tối hay sự mờ ám
nào
Có thể che giấu những kẻ làm ác
khỏi Ngài được.

23Vì một khi Ngài đã ban phán quyết
về ai, Ngài không cần tái xét;
Đức Chúa Trời không cần kẻ ấy phải
ra ứng hầu một lần nữa để được
tái xử.
24Ngài đập tan bọn cường quyền mà
không cần tra vấn;
Ngài lập những kẻ khác lên để thay
thế chúng dễ dàng.
25Ngài quan sát các công việc của
chúng;
Chỉ trong một đêm, Ngài lật đổ
chúng và chúng bị tan tành.
26Ngài đánh chúng vì sự gian ác của
chúng
Trước mắt mọi người,
27Vì chúng đã lìa bỏ và không theo
Ngài nữa,
Vì chúng đã chẳng coi các đường lối
của Ngài ra gì.
28Chúng đã làm cho tiếng kêu của
người nghèo thấu đến Ngài;
Phải, Ngài đã nghe tiếng khóc của
những người bị khốn khổ.
29Khi Ngài muốn yên lặng, ai dám
đặt vấn đề thắc mắc?
Khi Ngài muốn giấu mặt, dù cả nước
hay chỉ một cá nhân, ai có thể
thấy được Ngài chăng?
30Ngài không muốn kẻ vô tín vô luân
được nắm quyền cai trị;
Để chúng không có cơ hội đưa dân
sa vào bẫy diệt vong.
31Giả sử có người nào thưa với Đức
Chúa Trời rằng,
"Tôi đã chịu lấy hình phạt rồi và tôi
sẽ không phạm tội nữa.
32Xin chỉ dạy tôi những gì tôi chưa
nhận thấy;
Nếu tôi đã làm gì có tội, tôi sẽ không
tái phạm nữa."
33Liệu Ngài sẽ đền bù ông những gì
ông muốn,
Vì bây giờ ông mới chịu nhìn nhận
rằng ông không đúng hay sao?
Xin ông cứ chọn lấy đi, chứ không
phải tôi đâu.
Vậy những gì ông biết, xin ông cứ
nói ra đi.
34Những người trí thức đã nói với tôi;
Những bậc thức giả mà tôi đã có dịp
hầu chuyện bảo rằng,
35"Ông Gióp nói mà không hiểu
những gì ông ấy nói;
Lời lẽ của ông ấy chẳng bày tỏ sự
thông sáng chút nào.
36Ôi ước chi ông ấy cứ bị thử thách
đến cùng,
Vì những lời đáp của ông ấy giống
những lời của phường gian ác.
37Bây giờ ông ấy đã chất thêm tội bội
nghịch vào những tội lỗi của ông
ấy;
Ông ấy đã vỗ tay mỉa mai chúng ta
và đã gia thêm những lời xúc
phạm đến Đức Chúa Trời."

35

Ê-li-hu Lên Án Thái Độ Tự Cho Mình Là Công Chính của Gióp

1Ê-li-hu lại tiếp tục nói:
2Ông nói, "Các người nghĩ tôi bị như
thế nầy là đúng hay sao?
Trong việc nầy chẳng phải tôi đúng
hơn Đức Chúa Trời sao?"
3Ông đặt vấn đề rằng, "Đối với Ngài,
con sống ngay lành nào có lợi gì
chăng?
Nếu con cứ giữ mình không phạm
tội thì có ích gì chăng?"
4Tôi xin trả lời ông,
Và trả lời luôn cho các bạn của ông.
5Xin quý vị hãy nhìn lên bầu trời và
ngắm các tầng mây;
Há chẳng phải chúng ở trên trời cao
trên đầu quý vị sao?
6Nếu ông phạm tội, liệu ông sẽ gây
thiệt hại gì cho Ngài chăng?
Nếu tội ông gia tăng, điều đó có ảnh
hưởng gì đến Ngài sao?
7Nếu ông là người ngay lành, ông sẽ
cho Ngài được điều gì?
Hay Ngài sẽ nhận được gì nơi tay của
ông chăng?
8Sự gian ác của ông chỉ có hại cho
loài người giống như ông thôi;
Sự ngay lành của ông cũng chỉ có lợi
cho con cái loài người.
9Vì bị quá nhiều áp bức, người ta kêu
la than oán;
Bị tay bọn cường quyền bóc lột,
người dân kêu cứu khắp nơi.
10Nhưng không ai hỏi, "Đức Chúa
Trời, Đấng Tạo Hóa của tôi,
Đấng làm cho tôi có thể cất tiếng hát
giữa đêm khuya,
11Đấng dạy chúng ta hiểu biết nhiều
hơn các loài thú trên đất,
Đấng làm cho chúng ta khôn hơn
các chim trời đâu rồi?"

12Người ta cứ kêu la than oán nhưng
chẳng ai đáp lời,
Vì lòng con người tội lỗi vẫn còn đầy
kiêu ngạo.
13Thật vậy, Đức Chúa Trời không
muốn lắng nghe những lời kêu
cầu rỗng tuếch,
Đấng Toàn Năng không đoái đến
những lời kêu cứu ấy chút nào,
14Huống chi nay ông nói, "Tuy tôi
không thấy Ngài, nhưng tôi cứ
trình duyên cớ của tôi lên trước
mặt Ngài,"
Rồi ông trông đợi Ngài cứu xét, thì
quả là luống công vô ích.
15Bây giờ Ngài không thèm trừng
phạt trong khi Ngài nổi giận,
Ấy chẳng qua là Ngài chẳng màng
đến sự điên dại của loài người.
16Cho nên thưa ông Giốp, ông đã
nói toàn những chuyện không
đâu;
Ông nói nhiều nhưng toàn là hư văn
rỗng tuếch.

36

Ê-li-hu Ca Ngợi Lòng Tốt của Đức Chúa Trời

1Ê-li-hu lại tiếp tục nói:

2Xin ông cố nhẫn nại với tôi thêm
chút nữa;
Tôi có những điều muốn bày tỏ với
ông;
Vì tôi còn những điều muốn nói thay
cho Đức Chúa Trời.
3Tôi mang kiến thức của tôi từ xa về
đây;
Tôi sẽ quy sự công chính về cho
Đấng Tạo Hóa của tôi.
4Quả thật, những lời tôi nói không
phải những lời giả dối;
Người muốn thưa chuyện với ông là
người có tri thức ít nhiều.
5Thưa ông, Đức Chúa Trời là Đấng
quyền năng, nhưng Ngài không
khinh khi người nào;
Quyền năng và tri thức của Ngài thật
vô lượng vô biên.
6Ngài không gìn giữ mạng sống kẻ
hung tàn gian ác;
Nhưng Ngài ban công lý cho người
bị đàn áp đọa đày.
7Ngài chẳng quay mắt Ngài khỏi
người ngay lành công chính;
Nhưng Ngài đưa họ lên ngồi ngang
hàng với các vua chúa;
Ngài lập họ được vững vàng mãi mãi;
Và cho họ được tôn trọng.
8Nếu họ bị gông cùm xiềng xích,
Và bị trói buộc trong hoạn nạn khốn
cùng,
9Khi ấy Ngài sẽ chỉ cho họ những
việc sai họ đã làm và những tội họ
đã phạm;
Để họ thấy họ đã sống kiêu căng
ngạo mạn như thế nào.
10Ngài mở tai họ để họ nghe lời chỉ
bảo;
Ngài truyền cho họ phải lìa bỏ tội
lỗi.
11Nếu họ nghe theo và thờ phượng
Ngài,
Những ngày của đời họ sẽ an lành
hạnh phước,
Những năm của đời họ sẽ đầy những
khoan khoái vui mừng.
12Nhưng nếu họ không nghe theo,
họ sẽ bị gươm đao hủy diệt;
Họ sẽ chết đi như kẻ ngu dại chẳng
biết gì.
13Lòng của bọn vô tín vô luân chỉ
biết tự chất thêm tức tối;
Chúng chẳng biết kêu cầu Ngài dù bị
xiềng xích lao tù.
14Chúng sẽ chết trong lúc tuổi còn
thanh xuân non trẻ;
Mạng chúng tiêu vong giữa bọn
điếm đực trong miếu đền.
15Ngài để cho nó bị đau khổ rồi mới
cứu nó ra khỏi cảnh khổ;
Ngài dùng hoàn cảnh bị ngược đãi
để mở tai nó ra.
16Cũng vậy, Ngài sẽ đem ông ra khỏi
cảnh hoạn nạn để đưa ông vào
nơi tự do khoảng khoát, thoát
khỏi cảnh tù túng;
Ngài sẽ cho dọn trên bàn ông đầy
thức ăn cao lương mỹ vị.
17Bấy giờ ông sẽ được toàn quyền
xét xử những kẻ gian ác;
Quyền phán quyết và công lý đều
nằm trọn trong tay ông.
18Hãy coi chừng, đừng để ai xui giục
ông làm sai để giàu có;[a]
Đừng để của hối lộ lớn cám dỗ ông
làm sai lệch công lý.
19Sự giàu có của ông có thể giữ ông
khỏi bị hoạn nạn sao?

[a] ctd: Đừng để cơn giận xui cho ông khinh suất

Tất cả quyền lực của ông há làm
được như thế sao?
[20]Đừng mong cho trời mau tối,
Khi người ta bị cô lập trong nơi ở của
mình.
[21]Hãy coi chừng, đừng ngã theo sự
gian ác;
Vì thà chọn như thế hơn là phải
chuốc lấy khốn khổ về sau.
[22]Này, Đức Chúa Trời được tôn cao
qua quyền năng của Ngài;
Có ai dạy bảo như Ngài chăng?
[23]Ai dám chỉ bảo Ngài đường lối nào
Ngài phải chọn chăng?
Hay ai dám nói rằng, "Ngài đã làm
sai" chăng?

Ê-li-hu Ca Tụng Đức Chúa Trời

[24]Hãy ghi nhớ mà ca tụng công việc
Ngài thực hiện;
Đó là điều nhân thế phải mãi mãi
suy tôn.
[25]Việc Ngài làm mọi người đều chiêm
ngưỡng;
Các phàm nhân thảy nhìn thấy từ
xa.
[26]Đúng vậy, Đức Chúa Trời thật vĩ
đại;
Chúng ta không thể biết rõ Ngài;
Số năm Ngài sống không thể nào
tìm ra hết.
[27]Ngài thâu lại các giọt nước đã đổ
xuống,
Rồi biến chúng thành sương mù và
những giọt nước mưa.
[28]Từ trong mây, mưa tuôn đổ ra,
Và rơi xuống trên người ta tầm tã.
[29]Này, có ai hiểu mây giăng ra như
thế nào chăng?
Hay có ai biết sấm chớp phát ra từ
vòm trời của Ngài như thế nào
chăng?
[30]Kìa, Ngài tỏa ánh sáng ra chung
quanh Ngài;
Ngài bao trùm cả đáy thẳm của các
đại dương.
[31]Ngài dùng chúng để nuôi sống[a]
muôn dân;
Ngài cung cấp thực phẩm thật nhiều
vô kể.
[32]Ngài nắm trong tay Ngài biết bao
sấm sét;
Ngài truyền cho nó phải đánh vào
chỗ nào.
[33]Tiếng sấm sét nổ vang báo cho
nhân thế biết Ngài đang tể trị;
Ngài nộ khí xung thiên, vì tội ác của
loài người.

37

Ê-li-hu Cao Rao Sự Uy Nghi
của Đức Chúa Trời

[1]Phải, nghĩ đến đó tim tôi run lên
cầm cập;
Nó đập liên hồi như muốn nhảy ra
khỏi lồng ngực của tôi.
[2]Hãy nghe kỹ tiếng của Ngài gầm
thét;
Âm thanh vang rền thoát ra từ miệng
của Ngài.
[3]Tiếng của Ngài làm rúng động khắp
bầu trời;
Chớp nhoáng của Ngài lóe ra đến
tận cùng trái đất.
[4]Tiếp theo chớp là sấm nổ long trời
lở đất;
Tiếng sấm uy nghi của Ngài vang dội
khắp gầm trời;
Ngài không kiềm hãm tia sét khi
tiếng Ngài phát ra.
[5]Tiếng của Đức Chúa Trời rất diệu kỳ
qua tiếng sấm vang rền;
Ngài làm các việc lớn lao chúng ta
không thể nào hiểu thấu.
[6]Ngài phán với tuyết, "Hãy rơi nhẹ
xuống đất,"
Ngài nói với mưa rào, "Hãy sa xuống
lất phất,"
Ngài bảo với mưa to, "Hãy đổ xuống
ào ào."
[7]Người ta bị trói tay và không thể
làm việc ngoài trời được nữa;
Để mọi người có cơ hội nhận biết
công việc của Ngài.
[8]Các thú rừng phải rút vào hang để
trú ẩn;
Chúng phải ở trong hang chờ đến
lúc tạnh mưa.
[9]Từ phương trời[b] nam bão ùn ùn thổi
đến;
Gió từ phương bắc thổi về mang hơi
lạnh thấu xương.
[10]Hơi thở của Đức Chúa Trời biến
nước thành nước đá;
Cả mặt biển mênh mông đóng
thành băng đá dễ dàng.
[11]Ngài chứa nước trong các đám mây
đen kịt;

[a] ctd: phán xét

[b] nt: phòng ở trên không trung

Ngài giăng mây khắp trời và khiến
chớp từ trong đó lóe ra.
12Mây bay lòng vòng khắp đất theo
sự hướng dẫn của Ngài;
Chúng sẽ làm bất cứ điều gì Ngài
truyền trên khắp mặt đất.
13Ngài sai mây đi, khi thì để sửa phạt,
Khi thì để tưới nhuần mặt đất, khi
thì để bày tỏ tình thương.
14Thưa ông Gióp, xin ông lắng nghe
điều nầy:
Xin ông đứng lại và ngẫm nghĩ về
các công việc diệu kỳ của Đức
Chúa Trời một lát.
15Ông có biết cách nào Đức Chúa
Trời phân bố các mệnh lệnh cho
chúng không?
Ông có biết cách nào Ngài khiến
chớp nhoáng lóe lên trong các
đám mây của Ngài chăng?
16Ông có biết tại sao mây có thể trôi
lơ lửng giữa bầu trời chăng?
Ông có thể hiểu được các công việc
diệu kỳ của Đấng có tri thức hoàn
toàn chăng?
17Ông có biết tại sao áo quần ông
nóng bức,
Khi Ngài lấy gió nồm làm yên tịnh
mặt đất chăng?
18Ông có thể phụ với Đức Chúa Trời
giăng bầu trời ra,
Như một tấm gương đúc cứng cáp
lớn lao vô tận chăng?
19Ông dạy cho chúng tôi biết phải
thưa với Ngài như thế nào đi;
Chúng tôi chẳng kiếm được lời nào,
vì vẫn còn tối tăm mù tịt.
20Có ai thưa với Ngài rằng tôi muốn
phát biểu chăng?
Có ai muốn cho mình bị nuốt mất
chăng?
21Không ai có thể nhìn thẳng vào
mặt trời đúng ngọ,
Vì ánh sáng của nó quá chói chang
khi mây đã bị gió thổi đi.
22Từ phương bắc vẻ huy hoàng của
Ngài xuất hiện;
Đức Chúa Trời mặc lấy vẻ uy nghi
đáng sợ.
23Đối với Đấng Toàn Năng, chúng ta
không thể tìm được Ngài;
Ngài là Đấng quyền năng cao cả và
rất mực công bình,
Đức công chính của Ngài thật không
sao kể xiết,
Ngài không bao giờ hà hiếp người
nào.
24Vì thế người ta sợ Ngài,
Ngài chẳng coi những kẻ tự cho
mình là khôn ngoan ra gì.

38

CHÚA Trả Lời Gióp

1Bấy giờ từ trong trận cuồng
phong CHÚA đáp lời Gióp;
Ngài phán:
2Kẻ nầy là ai mà dám dùng những lời
thiếu hiểu biết
Làm lu mờ ý định của Ta?
3Hãy thắt lưng ngươi cho chặt như
một dũng sĩ;
Vì Ta sẽ hỏi ngươi, và ngươi hãy trả
lời Ta.
4Ngươi ở đâu khi Ta đặt nền trái đất?
Hãy nói cho Ta nghe, ngươi hiểu
biết được gì?
5Ai đã định kích thước của nó, ngươi
có biết không?
Hay ai đã giăng thước dây ra đo nó?
6Nền của nó được đặt trên chi?
Ai đã đặt viên đá góc làm chuẩn cho
nó?
7Khi nào các sao mai cùng nhau ca
hát?
Khi nào tất cả các con của Đức Chúa
Trời cùng trỗi tiếng vui mừng?
8Ai đóng các cửa đại dương để giữ
nước lại,
Khi nước cuộn cuộn từ trong lòng
biển trào ra,
9Khi Ta lấy mây trời làm y phục cho
nó,
Và lấy tối tăm mù mịt làm khăn quấn
quanh nó,
10Khi Ta định giới hạn cho nó,
Gài các then, và khóa các cửa của nó;
11Bấy giờ Ta phán, "Ngươi chỉ được
đến đây, chứ không được tiến xa
hơn nữa;
Các đợt sóng ngạo nghễ của ngươi
phải dừng lại ở đây"?
12Từ khi chào đời ngươi có bao giờ ra
lịnh cho buổi sáng,
Và định nơi nào cho mặt trời sẽ tỏa
ánh bình minh,
13Để nó tỏa sáng khắp bốn phương
trên đất,
Và giũ sạch bọn gian ác khỏi mặt đất
chăng?
14Trái đất biến dạng như đất sét bị in
hằn dưới ấn;

Muôn vật lộ ra rực rỡ như chiếc áo
đẹp nhiều màu.
15Hừng đông đến xua tan tia sáng
của phường gian ác,
Để cánh tay giơ cao của kẻ bạo
ngược bị gãy đi.
16Có khi nào ngươi đã vào tận các
nguồn của biển cả,
Hoặc bước đi trong các đáy của vực
sâu?
17Cửa của tử thần có bao giờ lộ ra
cho ngươi thấy?
Cổng của sự chết ngươi đã có dịp
nhìn thấy chưa?
18Ngươi có biết mặt đất rộng đến
mức nào không?
Nếu ngươi biết tất cả những điều ấy,
hãy nói cho Ta nghe đi.
19Con đường nào dẫn đến nơi ánh
sáng ở?
Còn tối tăm ngụ tại nơi nào?
20Ngươi có thể dẫn chúng về nơi
chúng ở,
Ngươi có biết đường nào đưa về nhà
chúng hay chăng?
21Dĩ nhiên là ngươi biết tất cả những
điều ấy rồi phải không?
Bởi vì ngươi đã sinh ra trước chúng
kia mà!
Và những ngày của đời ngươi nhiều
vô kể phải không?
22Có bao giờ ngươi đã vào các kho
chứa tuyết?
Hay đã khi nào ngươi thấy các kho
chứa mưa đá?
23Ngươi có biết đó là những thứ Ta
để dành cho kỳ hoạn nạn,
Cho ngày chiến trận và giặc giã
chăng?
24Bằng đường nào ánh sáng tỏa ra tứ
phía?
Bởi cách nào gió đông thổi qua khắp
đất?
25Ai làm ra sông rạch cho nước mưa
tuôn chảy?
Ai vạch đường cho sấm sét trên
không?
26Ai làm mưa xuống miền không
người ở,
Xuống đồng hoang không một bóng
người,
27Làm nơi vốn khô khan và hoang
vắng được đẫm ướt,
Khiến cỏ non từ dưới đất mọc lên?
28Mưa có cha không?
Ai sinh ra các giọt sương?
29Băng giá ra từ dạ của ai?
Sương muối trên trời rơi xuống do ai
sinh đẻ?
30Lý do nào nước đã đông lại rắn
như đá?
Tại sao mặt nước của biển sâu đông
lại thành băng?
31Ngươi có thể trói chòm sao Thất
Tinh lại chăng?
Hay có thể mở dây trói cho chòm sao
Thiên Lang chăng?
32Ngươi có thể làm cho mỗi tinh tú[a]
hiện ra đúng mùa của nó chăng?
Ngươi có thể hướng dẫn sao Bắc Đẩu
với các con của nó sao?
33Ngươi có biết các quy luật của các
tinh tú trên trời cao chăng?
Ngươi có thể lập quyền bính của trời
cao trên đất chăng?
34Ngươi có thể cất tiếng truyền lịnh
cho mây,
Để chúng đổ mưa xuống phủ ngươi
ướt đẫm chăng?
35Ngươi có thể sai chớp nhoáng để
chúng ra đi,
Và nói với ngươi rằng, "Có chúng tôi
đây" chăng?
36Ai đã phú cho đầu óc sự khôn
ngoan,
Và ban cho lòng dạ sự thông sáng?
37Ai tài giỏi đủ để có thể đếm hết các
đám mây?
Ai có thể làm nghiêng các vò trên
trời để đổ nước ra,
38Khiến bụi đất dồn lại thành những
đống cứng ngắc,
Và làm các cục đất sét dính chặt với
nhau?
39Có phải ngươi săn mồi giùm cho sư
tử cái?
Khiến bầy sư tử con được no bụng
đói cồn cào.
40Ngươi có biết lúc nào chúng sẽ
nằm nghỉ trong hang,
Hay khi nào chúng sẽ rình mồi trong
bụi rậm?
41Ai cung cấp thức ăn cho quạ khi
đàn quạ con đói bụng kêu xin
Đức Chúa Trời,
Trong khi quạ mẹ đi tìm khắp nơi
mà vẫn không kiếm ra được thức
ăn?

---

[a] nt: Mazzaroth (*Hebrew*); ctd: các chòm sao, các thiên thể

39

[1]Ngươi có biết khi nào các dê rừng
sinh đẻ?
Ngươi có nhớ lúc nào các nai cái
sinh con?
[2]Ngươi có đếm nó mang thai mấy
tháng?
Ngươi có hay khi nào nó đẻ con
chăng?
[3]Chúng quỵ xuống và sinh ra con
nhỏ;
Sinh xong rồi chúng quên ngay nỗi
đau đớn lúc sinh con.
[4]Các con chúng lớn lên trong đồng
hoang khỏe mạnh;
Các con chúng ra đi và không trở về
với mẹ nữa chăng.
[5]Ai ban cho lừa rừng được tự do chạy
nhảy?
Ai mở dây cho lừa hoang để nhanh
chân chạy nhảy thế kia?
[6]Ta ban cho nó đồng hoang làm nhà
ở,
Và ban vùng đất mặn khô cằn làm
chỗ trú ngày đêm.
[7]Nó khinh bỉ tiếng ồn ào nơi thành
thị;
Nó không muốn nghe tiếng quát
tháo của người đánh xe.
[8]Nó dong ruổi khắp núi rừng nơi nó
chọn làm đồng cỏ;
Đó là nơi nó tìm từng ngọn cỏ xanh
non.
[9]Con bò mộng há muốn làm tôi cho
ngươi sao?
Há nó muốn ngủ suốt đêm bên cạnh
máng cỏ sao?
[10]Ngươi có thể lấy dây cột con bò
mộng vào ách để kéo cày sao?
Nó há muốn cày ruộng cho ngươi
trong thung lũng sao?
[11]Ngươi há lệ thuộc vào nó vì sức lực
của nó mạnh mẽ sao?
Ngươi há giao công việc nặng nhọc
của đồng áng cho nó sao?
[12]Ngươi tin rằng nó có thể mang lúa
về,
Và đem lúa vào sân đập lúa của
ngươi sao?
[13]Chim đà điểu vỗ cánh điên cuồng;
Nhưng cánh và lông ấy không thể
sánh bằng cánh hạc.
[14]Vì nó đẻ trứng rồi trao cho đất;
Để hơi ấm của đất ấp các trứng của
nó nở ra.
[15]Nó quên rằng một bàn chân có thể
đạp bể các trứng ấy,
Hoặc thú hoang có thể dẫm nát các
trứng ấy đi.
[16]Nó đối xử với các con nó thô bạo
như thể chúng không là con nó;
Nó chẳng màng dù công sức của nó
luống công.
[17]Vì Đức Chúa Trời đã không ban
khôn ngoan cho nó;
Ngài cũng không phú thông sáng
cho nó.
[18]Thế nhưng khi nó đập cánh để bắt
đầu vụt chạy,
Thì cả ngựa và người cỡi ngựa đều bị
nó nhạo cười.
[19]Có phải ngươi ban cho ngựa sức lực
dẻo dai,
Hay ngươi khoác trên cổ ngựa cái
bờm lông dài óng ả?
[20]Ngươi có thể khiến nó phóng tới
như con cào cào búng nhảy?
Tiếng hí dương oai của nó làm người
ta hồn phi phách tán.
[21]Nó giậm chân hất đất dưới thung
lũng và lấy làm hứng chí vì sức lực
của nó;
Nó lao mình vào chiến trận và bất
chấp gươm đao.
[22]Nó cười ngạo nghễ trước sự sợ hãi,
và nó chẳng sợ gì;
Trước rừng gươm nhọn nó không
nao núng bỏ chạy.
[23]Trên lưng nó, tên trong ống đựng
nhau kêu lách cách;
Giáo và lao lóng lánh nó chẳng coi
ra gì.
[24]Nó hăng tiết, hí lên, và lao vào
chiến trận;
Nó không thể đứng yên khi nghe
kèn xung trận thổi vang.
[25]Khi kèn trận thổi, nó nói, 'A ha!'
Nó có thể đánh mùi chiến trận từ xa;
Nó có thể phân biệt tiếng hô xung
trận của các vị chỉ huy và tiếng
thét xáp chiến của đoàn quân.
[26]Có phải nhờ sự khôn ngoan của
ngươi mà ó diều bay được?
Hay nhờ ngươi mà nó có thể dang
cánh bay tận trời nam?
[27]Có phải vâng lịnh của ngươi mà
phượng hoàng cất cánh,
Bay vút trời xanh và làm tổ trên cao?
[28]Nó chọn kẽ nứt của gành đá trên
cao làm nhà để ở;
Trong hốc đá trên non nó chọn làm
chỗ ở kiên cố cho mình.

[29]Từ trên đó nó phóng tầm mắt ra xa
để kiếm mồi;
Mắt nó có thể nhìn thấy con mồi ở
tận đằng xa.
[30]Các con nhỏ của nó hút lấy máu
của con mồi;
Hễ xác chết ở đâu nó sẽ bâu lại đó.

40

[1]CHÚA lại đáp lời Gióp và nói:

[2]Kẻ bắt bẻ Đấng Toàn Năng còn
muốn thắc mắc nữa không?
Kẻ nào muốn tranh luận với Đức
Chúa Trời, hãy trả lời đi.

Gióp Trả Lời CHÚA

[3]Bấy giờ Gióp trả lời với CHÚA và
nói:

[4]Thưa, con chẳng là gì cả; con biết
nói gì để trả lời Ngài?
Con sẽ lấy tay bụm miệng con lại.
[5]Con đã nói một lần rồi; con sẽ
không dám đáp lời nữa.
Phải, con đã nói hai lần, và con sẽ
không nói nữa.

CHÚA Hỏi Gióp

[6]Bấy giờ từ trong trận cuồng
phong CHÚA phán với Gióp:

[7]Hãy thắt lưng ngươi cho chặt như
một dũng sĩ;
Vì Ta sẽ hỏi ngươi và ngươi hãy trả
lời Ta.
[8]Ngay cả công lý của Ta mà ngươi
muốn phế bỏ sao?
Ngươi lên án Ta để chứng tỏ rằng
ngươi đúng hay sao?
[9]Ngươi có cánh tay quyền năng như
Đức Chúa Trời chăng?
Tiếng ngươi có giống Ngài vang rền
như tiếng sấm chăng?
[10]Bây giờ hãy trang sức cho ngươi vẻ
uy nghi và phẩm cách;
Hãy mặc cho ngươi sự tôn trọng và
huy hoàng.
[11]Ngươi cứ mặc sức trút đổ cơn giận
của ngươi ra đi;
Hãy tìm kẻ kiêu ngạo và hạ nhục nó
đi.
[12]Hãy kiếm kẻ kiêu ngạo và hạ nó
xuống;
Hãy giày đạp kẻ gian ác ngay tại chỗ
của nó.
[13]Hãy chôn vùi bọn chúng trong bụi
đất;
Hãy nhốt chúng trong ngục thất
dưới sâu.
[14]Bấy giờ Ta sẽ nhìn nhận với ngươi
rằng,
Chính tay phải của ngươi có thể giải
cứu ngươi.
[15]Bây giờ, hãy xem con khủng long[a]
mà Ta dựng nên với ngươi;
Nó ăn cỏ như bò.
[16]Hãy xem, sức mạnh của nó ở nơi
lưng nó;
Sức lực của nó ở các bắp thịt bụng
nó.
[17]Nó ngay đuôi và đuôi cứng như cây
bá hương;
Các gân đùi nó đan với nhau chắc
nịch.
[18]Các xương nó như các ống đồng;
Các chân nó như các thanh sắt.
[19]Nó được xem như một tác phẩm
độc đáo của Đức Chúa Trời;
Chỉ Đấng dựng nên nó mới có thể
đến gần nó với thanh gươm của
Ngài để trị nó.
[20]Các núi đồi cung cấp thức ăn cho
nó;
Đó là nơi các dã thú nô đùa.
[21]Nó nằm bên dưới các bụi sen,
Và ẩn mình trong đám sậy ở đầm
lầy.
[22]Các lá sen che mát nó;
Các cành liễu bên bờ suối bao quanh
nó.
[23]Nó không mảy may sợ hãi dù nước
sông chảy cuồn cuộn;
Dù nước Sông Giô-đanh tràn đến
miệng nó, nó vẫn thản nhiên.
[24]Ai có thể bắt nó khi nó đang thức,
Hay có thể xỏ mũi nó rồi dẫn nó đi
chăng?

41

[1]Ngươi có thể dùng lưỡi câu để câu
rồng[b] chăng?
Hoặc có thể dùng dây để cột lưỡi nó
lại chăng?
[2]Ngươi có thể xỏ một dây qua mũi nó
chăng?
Hoặc có thể dùng móc sắc xoi lủng
hàm nó chăng?
[3]Há nó sẽ dùng nhiều lời để năn nỉ
ngươi tha mạng sao?
Hoặc nó sẽ nói những lời nhỏ nhẹ
với ngươi sao?

---

[a] nt: behemoth; ctd: con trâu nước
[b] nt: leviathan, ctd: thủy quái

[4]Nó sẽ chịu lập với ngươi một giao
kèo sao?
Hoặc nó sẽ bằng lòng làm nô lệ cho
ngươi mãi mãi sao?
[5]Ngươi có thể chơi với nó như chơi
với chim kiểng sao?
Hoặc có thể cột nó vào dây để các
con gái nhỏ của ngươi dắt nó dạo
chơi sao?
[6]Các thương gia sẽ trả giá để mua nó
chăng?
Họ có thể xẻ thịt nó ra và phân phối
cho các bạn hàng sao?
[7]Ngươi có thể dùng lao đánh cá voi
để đâm thủng da nó chăng?
Hoặc đâm thủng đầu nó bằng lao
phóng cá chăng?
[8]Nếu ngươi muốn tra tay trên mình
nó, hãy nhớ lại lúc ngươi giao
tranh ngoài trận mạc ra sao;
Chắc ngươi không bao giờ muốn làm
như thế một lần nữa.
[9]Kìa, cố gắng để bắt nó chỉ là chuyện
hão;
Vì chỉ trông thấy nó người ta đã bủn
rủn rụng rời.
[10]Không ai đủ gan dạ để trêu chọc
nó;
Thế thì ai có thể đứng nổi trước mặt
Ta?
[11]Ai đã cho Ta điều gì để Ta phải trả
ơn cho kẻ ấy?
Tất cả những vật chi ở dưới trời thảy
đều thuộc về Ta.
[12]Ta không thể không nói về các
phần của cơ thể của nó,
Hay nói về sức lực hoặc thân hình
cân đối đẹp đẽ của nó.
[13]Ai dám lột da[a] nó?
Ai dám gắn cương vào giữa hai hàm
răng nó chăng?
[14]Ai dám vạch miệng nó?
Hai hàm răng nó thật là kinh khủng.
[15]Lớp vảy của nó là cái khiên che
lưng nó;
Chúng gắn chặt với nhau như được
niêm lại kỹ càng.
[16]Chiếc vảy nầy gối đầu trên chiếc
vảy khác;
Chúng khít khao đến nỗi gió không
thể lọt vào.
[17]Chúng kết lại với nhau,
Chúng gắn chặt với nhau và không
thể bị tách rời.
[18]Nó nhảy mũi làm bắn ra tia sáng;
Mắt nó trông như mí mắt của hừng
đông.
[19]Từ miệng nó phun ra tia lửa;
Các đốm lửa trong mồm nó cứ liên
tục bắn ra.
[20]Khói từ các lỗ mũi nó bay ra nghi
ngút;
Như khói bay lên khi đun nước bằng
các sậy lau.
[21]Hơi thở của nó khiến các than đen
phực cháy;
Những ngọn lửa hừng từ miệng nó
phun ra.
[22]Trong cổ nó chứa ngầm sức mạnh;
Trước mặt nó muôn vật quýnh
quáng vì kinh hoàng.
[23]Các thớ thịt của nó dính chặt với
nhau,
Chúng rắn chắc, không thể nào tách
rời ra được.
[24]Tim nó cứng như đá,
Cứng như thớt dưới của cối xay.
[25]Khi nó đứng dậy, các dũng sĩ đều
kinh hồn táng đởm;
Nghe tiếng các vật bị nó làm cho gãy
đổ, họ kinh hãi rụng rời.
[26]Dù gươm đao đâm chém nó, nó
chẳng hề hấn gì;
Dù giáo, phi tiêu, và lao phóng vào
nó, nó vẫn không sao.
[27]Nó xem sắt chẳng khác gì rơm rạ,
Nó coi đồng như gỗ mục.
[28]Các tên đạn không làm nó chạy
trốn,
Đá bắn ra từ các trành đối với nó
như rơm rác.
[29]Các dùi côn nó xem như các cọng
rạ,
Nó nhạo cười trước tiếng rít của các
ngọn lao.
[30]Vảy dưới bụng nó bén như các
mảnh sành sắc bén;
Nơi nào đó đi qua đất bị xẻ như các
luống cày.
[31]Nó khuấy động biển sâu dậy lên
như một nồi nước sôi sục;
Nó xem đại dương như thể một lọ
dầu.
[32]Nó lội qua và để lại phía sau một
lằn nước lấp lánh;
Làm người ta tưởng biển sâu giờ đã
bạc tóc rồi.
[33]Trên mặt đất chẳng có con thú nào
như nó;
Một sinh vật được dựng nên không
biết sợ hãi gì.

[a] nt: lột áo choàng của nó

[34]Nó nhìn xem các con thú cao to
mạnh mẽ;
Nó là vua của mọi thú dữ hung tàn.

42

Gióp Hối Lỗi

[1]Bấy giờ Gióp đáp lời và thưa với
CHÚA:

[2]Con biết Ngài có thể làm mọi sự;
Không điều chi có thể cản trở ý định
của Ngài.
[3]Ngài hỏi, "Kẻ không hiểu biết nầy là
ai mà dám làm che khuất ý định
của Ta?"
Thật vậy, con đã thốt ra những lời
khi con chưa hiểu thấu;
Có nhiều việc diệu kỳ quá đối với
con mà con chẳng biết gì.
[4]Ngài phán, "Hãy nghe cho rõ, vì Ta
sẽ nói;
Ta sẽ hỏi ngươi, và ngươi hãy trả lời
Ta."
[5]Trước đây tai con đã nghe nói về
Ngài,
Nhưng bây giờ mắt con đã thấy Ngài.
[6]Vì vậy con lấy làm gớm ghiếc chính
con,
Và con ăn năn trong tro bụi.

CHÚA Quở Trách Ba Bạn của Gióp

[7]Sau khi CHÚA phán những lời đó
với Gióp, CHÚA phán với Ê-li-pha
người Tê-man, "Ta giận ngươi và
giận cả hai bạn của ngươi nữa, bởi vì
các ngươi đã không nói đúng về Ta,
như tôi tớ Ta là Gióp đã nói. [8]Vậy
bây giờ hãy bắt bảy con bò đực và
bảy con chiên đực, rồi dẫn chúng
đến gặp Gióp tôi tớ Ta, sau đó hãy
dâng chúng làm của lễ thiêu cho các
ngươi. Gióp tôi tớ Ta sẽ cầu nguyện
cho các ngươi, vì Ta sẽ nhậm lời cầu
nguyện của nó cho các ngươi, để Ta
không phạt các ngươi đáng với tội
dại dột của các ngươi, bởi vì các
ngươi đã không nói đúng về Ta, như
tôi tớ Ta là Gióp đã nói."
[9]Vậy Ê-li-pha người Tê-man, Binh-
đát người Su-a, và Xô-pha người Na-
a-mát làm theo những điều CHÚA đã
truyền cho họ phải làm, và CHÚA
nhậm lời cầu nguyện của Gióp cho
họ.

CHÚA Thưởng cho Gióp Gấp Đôi

[10]Sau khi Gióp đã cầu nguyện cho
các bạn của ông, CHÚA tái lập vận
mạng của ông. CHÚA ban cho Gióp
gấp đôi những gì ông đã có trước
kia. [11]Sau đó, tất cả anh em của ông,
tất cả chị em của ông, và tất cả
những người ông quen biết trước kia
đến thăm ông và ăn uống với ông tại
nhà ông. Họ chia buồn và an ủi ông
về những hoạn nạn CHÚA đã cho
phép xảy đến với ông. Mỗi người
tặng ông một số tiền và một chiếc
nhẫn vàng. [12]CHÚA ban phước cho
Gióp trong những năm cuối của đời
ông nhiều hơn lúc ông còn trai trẻ.
Ông có mười bốn ngàn chiên, sáu
ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò cày, và
một ngàn lừa cái. [13]Ông cũng có bảy
con trai và ba con gái. [14]Ông đặt tên
cho con gái thứ nhất là Giê-mi-ma,
tên con gái thứ hai là Kê-xi-a, và tên
con gái thứ ba là Kê-ren Háp-púc.
[15]Trong khắp xứ thời đó không có
thiếu nữ nào xinh đẹp như ba cô gái
của Gióp. Cha các cô ấy chia gia tài
cho họ giữa các anh em của họ.
[16]Sau việc đó, Gióp sống đến một
trăm bốn mươi tuổi, nhìn thấy các
con, các cháu, và các chắt chít cho
đến thế hệ thứ tư. [17]Sau đó Gióp
qua đời, cao niên trường thọ, hưởng
trọn phước hạnh của cuộc sống.

THÁNH THI

TẬP THỨ NHẤT
(Bài 1-41)

Bài 1

Người Ngay Lành và Kẻ Gian Ác

1 Phước cho người không đi theo mưucủa những kẻ gian ác,
Không đứng chung đường với những kẻ tội lỗi,
Không ngồi cùng chỗ với những kẻ nhạo báng,
2 Nhưng vui thích về luật pháp của CHÚA,
Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm.
3 Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước,
Cứ đến mùa được hoa quả đầy cành,
Lá vẫn xanh chứ chẳng hề héo úa;
Mọi sự người ấy làm đều sẽ thành công.

4 Những kẻ gian ác sẽ không được như vậy,
Nhưng chúng chẳng khác gì rác rến bị gió đùa đi.
5 Vì thế những kẻ gian ác sẽ chẳng đứng nổi trong ngày phán xét;
Những kẻ tội lỗi sẽ không được vào hội người ngay lành;
6 Vì CHÚAbiết rõ đường lối của người ngay lành,
Còn đường lối của những kẻ gian ác sẽ dẫn đến diệt vong.

Bài 2

Sự Trị Vì củaĐấng Được Xức Dầu

1 Vì sao các quốc gia náo loạn,
Và các dân tộc toan mưu chước hư không?
2 Các vua thế gian nổi dậy,
Và các lãnh tụ nghị luận với nhau để chống lại CHÚA,
Và nghịch lại Đấng được xức dầu của Ngài.
3 Chúng nói với nhau rằng,
"Chúng ta hãy bứt đứt xiềng xích của họ;
Chúng ta hãy dứt bỏ các dây trói buộc của họ."

4 Đấng ngự trên trời sẽ cười;
Chúa sẽ cười chúng.
5 Trong cơn giận, Ngài sẽ khiển trách chúng;
Trong cơn thịnh nộ, Ngài sẽ làm cho chúng kinh hãi, mà rằng,
6 "Nầy, Ta đã lập vua của Ta trên Si-ôn, núi thánh của Ta."

7 Tôi sẽ truyền ra mạng lịnh của CHÚA;
Ngài phán với tôi, "Con là Con Ta. Ngày nay Ta đã sinh Con.
8 Hãy cầu xin Ta, Ta sẽ ban các nước cho Con làm cơ nghiệp,
Các nơi tận cùng trái đất cho Con làm tài sản.
9 Con sẽ trị vì chúng bằng cây thiết trượng;
Con sẽ đập nát chúng như đập vỡ các đồ sành."

10 Vậy, hỡi các vua, khá khôn ngoan.
Hỡi các lãnh tụ thế gian, khá nghe lời răn bảo:
11 Hãy phụng sự CHÚA với lòng kính sợ;
Khá vừa vui và cũng vừa run.
12 Hãy đầu phục và yêu kính[a] Con,
Kẻo Ngài nổi giận mà các người sẽ bị diệt vong trong đường lối của mình,
Vì cơn giận của Ngài có thể bừng lên trong chốc lát.
Phước cho người nào nương náu mình nơi Ngài.

---

[a] nt: hôn

Bài 3

Bài Cầu Nguyện Buổi Sáng
Xin CHÚA Giúp ĐỡLúc Bị Nguy Khốn

Thơ của Đa-vít
Cảm tác khi ông chạy trốn
Áp-sa-lôm con trai ông

1CHÚA ôi, kẻ thù của con thật nhiều thay!
Nhiều kẻ đã dấy lên chống lại con.
2Lắm kẻ đã nói về con rằng,
"Đức Chúa Trời sẽ không giải cứu nó đâu." *(Sê-la)*

3Nhưng CHÚA ôi, Ngài là thuẫn khiên của con;
Ngài là vinh hiển của con,và là Đấng đỡ đầu con ngước lên.

4Tôi hướng về CHÚAlớn tiếng kêu cầu;
Từ núi thánh của Ngài, Ngài đã đáp lời tôi. *(Sê-la)*
5Tôi đã nằm xuống và ngủ;
Tôi đã thức dậy, vì CHÚA đã gìn giữ tôi.
6Tôi sẽ không sợ muôn người,
Dù họ vây quanh chống lại tôi.

7CHÚA ôi, xin trỗi dậy!
Đức Chúa Trời của con ôi, xin giải cứu con;
XinNgài đánh vào hàm của tất cả kẻ thù của con;
XinNgài đập gãy răng của những kẻ gian ác.

8Nguyện ơn cứu rỗi đến từ CHÚA.
Nguyện phước hạnh của Ngài tuôn đổ trên con dân Ngài. *(Sê-la)*

Bài 4

Bài Cầu Nguyện Lúc Chiều Tàn
An Tâm Tin Cậy CHÚA

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây

1Đức Chúa Trời công chính của con ôi,
Xin đáp lời con khi con kêu cầu Ngài;
Xin cho con được an nghỉ giữa cảnh gian truân;
Xin thương xót con và lắng nghe lời cầu nguyện của con.

2Hỡicác con cái của loài người, các người muốn biến vinh hiển của tôi ra sỉ nhục cho đến bao lâu?
Các người cứ yêu mến những gì hư không và tìm kiếm những gì giả dối cho đến bao giờ? *(Sê-la)*
3Hãy biết rằng CHÚA đã biệt riêng cho Ngài các thánh đồ;
CHÚA sẽ nghe tôi khi tôi kêu cầu Ngài.

4Khá run sợ và đừng phạm tội;
Khi ở trên giường, khá suy gẫm trong lòng và im lặng. *(Sê-la)*
5Hãy dâng các của lễ với tấm lòng ngay lành,[a]
Hãy tin cậy hoàn toàn vào CHÚA.

6Nhiều người hỏi rằng, "Ai sẽ cho chúng ta thấy phước?"
CHÚA ôi, xin tỏa rạng thánh nhan Ngài trên chúng con.
7Ngài đã làm cho lòng con vui hơn chúng,
Hơn lúc chúng vui khi thu hoạch được nhiều lúa và rượu.

8Con sẽ nằm xuống và ngủ bình an;
VìCHÚA ôi, chỉ Ngài mới làm cho con được sống an lành.

Bài 5

Cầu Xin CHÚA Hướng Dẫn

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với Ống Sáo

1CHÚA ôi, xin lắng nghe những lời con cầu xin;
2Xin đoái đến những lời con than thở kêu cầu.
Ôi Vua của con và Đức Chúa Trời của con, xin nghe tiếng con kêu cầu,
Vì con cầu nguyện với Ngài.

3CHÚA ôi, sáng sớm xin Ngài nghe tiếng con;
Hừng sáng con trình duyên cớ của con lên Ngài, rồi trông đợi.

4Vì Ngài chẳng phải là Đức Chúa Trời ưa thích điều ác;
Kẻ ác chẳng sống nổi trước mặt Ngài.
5Kẻ khoác lác sẽ chẳng đứng nổi trước thánh nhan Ngài;
Ngài ghét tất cả những kẻ làm ác.

---

[a] nt: Hãy dâng các của lễ của sự công chính

[6]Ngài tiêu diệt những kẻ nói dối;
CHÚA gớm ghiếc những kẻ thích làm
đổ máu và lừa gạt.

[7]Nhưng con, nhờ lòng thương xót
dồi dào của Ngài con sẽ vào nhà
Ngài;
Con sẽ hướng về đền thánh của Ngài
thờ phượng Ngài với lòng kính sợ.
[8]CHÚA ôi, vì cớ những kẻ thù của
con,
Xin dẫn dắt con đi trong con đường
công chính của Ngài;
Xin làm cho đường lối Ngài bằng
phẳng trước mặt con.

[9]Thật chẳng có gì đáng tin cậy nơi
miệng chúng;
Tâm địa chúng đầy ý đồ hủy diệt;
Cổ họng chúng khác nào phần mộ
mở ra;
Lưỡi chúng nói toàn những lời dua
nịnh.
[10]Đức Chúa Trời ôi, xin bắt chúng
phải đền tội;
Xin để chúng sụp ngã trên mưu
chước của chúng;
Xin đuổi chúng đi vì tội của chúng
quá nhiều,
Vì chúng đã dám nổi loạn chống lại
Ngài.

[11]Nhưng ai để lòng tin cậy Ngài sẽ
được vui mừng;
Họ sẽ hoan ca mãi mãi,
Vì Ngài bảo vệ những người ấy,
Để ai yêu mến danh Ngài sẽ được
vui thỏa trong Ngài.
[12]Vì CHÚA ôi, chính Ngài sẽ ban
phước cho người ngay lành;
Ngài sẽ lấy ơn huệ của Ngài che chở
người ấy như thuẫn khiên.

Bài 6

**Lời Cầu Nguyện
trong Cơn Khốn Khó**

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
*Dùng với nhạc khí bằng dây, theo
điệu nhạc buồn*

[1]CHÚA ôi, xin đừng khiển trách con
trong khi Ngài nổi giận;
Xin đừng sửa phạt con giữa cơn
thịnh nộ của Ngài.
[2]Xin thương xót con, CHÚA ôi, vì con
đã kiệt lực;
Xin chữa lành con, CHÚA ôi, vì các
xương cốt con đã rã rời.
[3]Linh hồn con đã hoàn toàn kiệt
quệ;
Còn Ngài, CHÚA ôi, còn bao lâu nữa
Ngài mới hết giận con?

[4]Xin trở lại, CHÚA ôi, xin cứu linh
hồn con;
Xin cứu con vì tình thương của Ngài.
[5]Vì khi chết rồi, làm sao người chết
có thể nhớ đến Ngài?
Khi đã ở trong âm phủ rồi, ai có thể
cảm tạ Ngài?

[6]Con rên rỉ thở than đến kiệt lực;
Đêm nào con cũng khóc quá nhiều,
đến nỗi giường contrôi bồng
bềnh trong nước mắt của con,
Lệ con tuôn đổ đầm đìa đẫm ướt
giường con.
[7]Mắt con hốc hác vì sầu khổ;
Chúng trở nên mờ yếu, vì những kẻ
thù ghét con.

[8]Hãy dang xa khỏi tôi, hỡi các người,
là mọikẻ làm ác,
Vì CHÚA đã nghe tiếng kêu cầu của
tôi.
[9]CHÚA đã nghe lời cầu xin của tôi;
CHÚA nhậm lời cầu nguyện của tôi.
[10]Nguyện tất cả kẻ thù của tôi sẽ bị
hổ thẹn và khủng hoảng;
Nguyện chúng sẽ phải thối lui và bị
nhục nhã thình lình.

Bài 7

**Cảm Tạ CHÚA
vì NgàiGiải Cứu Khỏi Kẻ Thù**

Thơ của Đa-vít
*Dùng để ca ngợi CHÚA về việc Cút
người Bên-gia-min*

[1]Ôi CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
con tin cậy Ngài;
Xin cứu con khỏi những kẻ truy nã
con, và xin giải thoát con;
[2]Kẻo kẻ thù của con sẽ xé nát con
như sư tử xé mồi,
Sẽ phân thây con ra từng mảnh mà
chẳng ai giải cứu.

[3]Ôi CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
nếu con đã làm điều nầy:
Nếu tay con có làm điều bất nghĩa,
[4]Nếu con đã lấy ác báo trả cho người
sống hòa bình với con,

Hoặc con đoạt lấy của cải của kẻ thù
con một cách vô cớ,
5Nguyện kẻ thù của con sẽ truy nã
con và bắt kịp con.
Phải, nguyện nó sẽ giày đạp sinh
mạng con dưới đất,
Và làm cho danh dự con nằm trong
tro bụi. *(Sê-la)*

6CHÚA ôi, xin trỗi dậy và xin bừng
bừng nổi giận;
Xin đứng lên đối phó với cơn giận
của kẻ thù con;
Xin thức dậy để giúp đỡ con;
Xin thi hành sự đoán phạt của Ngài.
7Muôn dân sẽ tụ họp quanh Ngài;
Ngài sẽ từ trời cao trở lại.
8CHÚA sẽ xét đoán các dân.
Xin minh oan cho con, CHÚA ôi, theo
sự ngay lành của con,
Và theo sự thanh liêm của con.

9Ôi, nguyện các việc ác của những kẻ
gian ác sẽ bị chấm dứt,
Còn người ngay lành sẽ được vững
lập,
Vì Đức Chúa Trời công bình dò xét
lòng dạ loài người.
10Đức Chúa Trời là thuẫn khiên của
tôi;
Ngài là Đấng cứu giúp những người
có lòng ngay thật.
11Đức Chúa Trời là vị thẩm phán
công minh;
Hằng ngày Ngài giận những kẻ làm
ác.

12Nếu kẻ ác chẳng hối cải, Đức Chúa
Trời sẽ mài gươm;
Ngài sẽ giương cung và chờ sẵn.
13Thật vậy, Ngài đã chuẩn bị sẵn
những vũ khí chết người;
Ngài đã đặt những tên lửa nhắm bắn
vào quân gian ác.

14Kìa, kẻ ác cưu mang tội lỗi,
Hoài thai hiểm độc, và sinh ra giả
dối.
15Kẻ ác đào và chuẩn bị một hố sâu
để làm bẫy,
Rồi nó bị ngã nhào vào hố chính nó
đã đào.
16Sự hiểm độc của nó đã đổ lại trên
đầu nó;
Sự bạo tàn của nó đã giáng xuống
trán nó.

17Tôi sẽ cảm tạ CHÚA vì đức công
chính của Ngài;
Tôi sẽ ca hát chúc tụng danh CHÚA,
Đấng Tối Cao.

Bài 8

Vinh Hiển của CHÚA
Biểu Lộ Qua Loài Thọ Tạo

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Ghi-tít

1LạyCHÚA, Chúa của chúng con,
Danh Ngài thật oai nghi trên khắp
đất biết bao!
Ngài đã đặt vinh quang của Ngài
trên các tầng trời!
2Từ miệng các trẻ thơ và các ấu nhi
Ngài đã biểu lộ quyền năng, để
quân chống lại Ngài thấy rõ,
Để kẻ thù và kẻ muốn báo thù phải
im hơi bỏ cuộc.

3Khi con lặng ngắm cõi trời cao,
công việc của ngón tay Ngài,
Mặt trăng và các ngôi sao mà Ngài đã
đặt trên không trung;
4Loài người là gì mà Ngài phải quan
tâm đến?
Con của loài người là chi mà Ngài
phải bận lòng?

5Ngài đã dựng nên loài người thấp
hơn các vị thần[a] một chút;
Ngài đội trên đầu loài người vinh
hiển và tôn trọng.
6Ngài cho loài người quản trị mọi vật
do tay Ngài dựng nên;
Ngài bắt muôn vật phục dưới chân
loài người,
7Tức tất cả chiên và bò,
Cùng các thú vật ngoài đồng,
8Các loài chim trên trời và mọi loài
cá dưới biển,
Tức mọi vật bơi lội trong các dòng
nước biển.

9LạyCHÚA, Chúa của chúng con,
Danh Ngài thật uy nghi trên khắp
đất biết bao!

[a]Hebrew: *Elohim;* ctd: các thiên thần, *hoặc* Đức Chúa Trời

Bài 9

Cảm Tạ CHÚA
về Sự Phán Xét Công Bình

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Mút La-bên

[1]Con sẽ hết lòng dâng lời cảm tạ CHÚA;
Con sẽ nói cho mọi người biết những việc kỳ diệu của Ngài.
[2]Con sẽ hân hoan và hớn hở trong Ngài;
Con sẽ ca tụng danh Ngài, ôi Đấng Tối Cao.[a]

[3]Khi những kẻ thù của con quay trở lại,
Chúng sẽ phải ngã xuống và bị diệt vong trước mặt Ngài,
[4]Vì Ngài binh vực quyền lợi của con và duyên cớ của con;
Ngài ngự trên ngai và phán xét công minh.

[5]Ngài quở trách các dân;
Ngài hủy diệt những kẻ ác;
Ngài xóa tên chúng nó đời đời bất tận.
[6]Kẻ thù của con đã bị kết liễu trong hoang tàn vĩnh viễn;
Những thành trì mà Ngài đã diệt trừ,
Dù là kỷ niệm về chúng cũng chẳng còn;

[7]Nhưng CHÚA sẽ còn lại đời đời;
Ngài đã lập ngôi Ngài để xét đoán.
[8]Ngài sẽ phán xét thế gian theo lẽ công chính;
Ngài sẽ xét xử muôn dân theo lẽ công bình.

[9]CHÚA là nơi nương náu cho những người bị hà hiếp;
Ngài là chỗ ẩn núp trong lúc bị nguy nan.
[10]Phàm ai biết đến danh Ngài sẽ để lòng tin cậy Ngài,
Vì CHÚA ôi, Ngài không bỏ rơi những ai tìm kiếm Ngài.

[11]Hãy ca tụng CHÚA, Đấng ngự tại Si-ôn;
Hãy rao ra những công việc của Ngài giữa các dân.
[12]Vì Đấng báo thù kẻ gây đổ máu đã nhớ lại họ,
Ngài không quên tiếng kêu cầu của những người khốn khổ.

[13]Xin thương xót con, CHÚA ôi;
Xin đoái xem những khổ đau con chịu vì những kẻ ghét con;
Xin nhấc đưa con ra khỏi cổng của tử thần,
[14]Để con có thể thuật lại mọi sự hầu ca ngợi Ngài nơi các cổng của Ái Nữ Si-ôn,[b]
Hầu bày tỏ niềm vui vì được hưởng ơn giải cứu của Ngài.

[15]Các dân đã lún sâu vào hố chúng đào;
Chân chúng đã vướng vào bẫy chúng giăng.
[16]CHÚA đã bày tỏ Ngài ra khi Ngài thi hành sự đoán phạt;
Kẻ ác đã bị mắc vào bẫy do chính tay nó đã gài. *(Hãy suy gẫm – Sê-la)*
[17]Kẻ ác sẽ đi vào âm phủ;
Mọi dân quên Đức Chúa Trời cũngsẽ như vậy.

[18]Người thiếu thốn sẽ chẳng bị bỏ quên luôn luôn,
Người nghèo khó sẽ chẳng bị thất vọng mãi mãi.

[19]CHÚA ôi, xin trỗi dậy, xin đừng để loài người thắng hơn.
Nguyện các dân bị xét xử trước mặt Ngài.
[20]Xin làm cho họ sợ hãi, CHÚA ôi,
Xin để các dân biết rằng họ chẳng qua chỉ là loài người. *(Sê-la)*

Bài 10

Xin CHÚA Loại Trừ Kẻ Gian Ác

[1]CHÚA ôi, sao Ngài vẫn còn đứng đằng xa?
Tại sao Ngài nỡ ẩn mình trong khi con bị nguy nan?

[2]Kẻ ác đã kiêu căng bách hại những người nghèo khó;
Nguyện chúng bị sa vào mưu chước do chúng vạch ra.
[3]Vì kẻ ác khoe khoang lòng tham muốn của nó;
Nó giúp đỡ kẻ gian tham và lên mặt khinh thịCHÚA.
[4]Kẻ ác đã không tìm cầu Ngài mà còn vênh mặt kiêu căng;

[a] nt: Elyon

[b] ctd: nơi tụ họp đông người, các cổng thành

Trong mọi tư tưởng của nó, nó đều
cho rằng, "Chẳng có Đức Chúa
Trời."
5Thế mà đường lối của nó luôn được
may mắn.
Sự phán xét của Ngài cao quá tầm
mắt nó.
Đối với những người chống đối nó,
nó khinh bỉ ra mặt.
6Nó tự phụ trong lòng rằng, "Ta sẽ
không bị rúng động;
Từ đời nầy sang đời khác, ta sẽ
không bao giờ gặp tai họa."
7Miệng nó chứa đầy những lời chưởi
thề, nói dối, và đe dọa;
Dưới lưỡi nó có biết bao hiểm ác và
tội lỗi.
8Nó ngồi phục kích trong các xóm
làng;
Từ những nơi nó mai phục, nó giết
hại những người vô tội;
Cặp mắt nó luôn theo dõi những
người nghèo khó.
9Nó âm thầm nằm đợi, như sư tử
nằm rình trong bụi;
Nó nằm rình, chờ vồ lấy người
nghèo khó.
Nó vồ được người nghèo khó, rồi kéo
người ấy vào trong lưới.
10Nó ghì xuống, và nạn nhân nó bó
tay chịu trận;
Người nghèo khó ngã quỵ dưới sức
mạnh của nó.
11Nó tự nhủ trong lòng, "Đức Chúa
Trời đã quên rồi;
Ngài đã ẩn mặt rồi, và Ngài sẽ không
bao giờ thấy việc nầy."

12CHÚA ôi, xin trỗi dậy,
Đức Chúa Trời ôi, xin nhấc cánh tay
Ngài lên.
Xin Ngài đừng quên những người bị
áp bức.
13Sao kẻ ác dám khinh thị Đức Chúa
Trời?
Sao lòng nó dám nghĩ, "Ngài sẽ
không bao giờ tra xét?"

14Nhưng Ngài đã thấy hết, vì Ngài đã
ghi nhận những tội ác và những
khổ đau, để chính tay Ngài sẽ báo
trả.
Người nghèo khó phó thác đời sống
mình cho Ngài, vì Ngài là Đấng
giúp đỡ kẻ đơn côi.

15Xin Ngài bẻ gãy cánh tay kẻ ác và
kẻ làm điều gian tà;
Xin Ngài truy cứu các việc gian ác
của chúng, cho đến khi không
còn tìm ra tội lỗi nào nữa.
16CHÚA là Vua đời đời vô cùng;
Những dân vô tín sẽ bị diệt mất khỏi
đất của Ngài.

17CHÚA ôi, xin Ngài dủ nghe ước
nguyện của kẻ thấp hèn;
Xin Ngài làm cho họ được vững lòng;
Xin Ngài nghiêng tai nghe,
18Để thực hiện công lý cho kẻ đơn
côi và người bị áp bức,
Hầu những kẻ ra từ bụi đất sẽ không
còn gây kinh hãi nữa.

Bài 11

CHÚA Là Đấng Che Chở

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Tôi nương náu mình nơi CHÚA.
Thế mà sao các người lại bảo linh
hồn tôi rằng,
"Hãy làm như con chim và bay lên
núi trốn đi"?
2Vì kìa, kẻ ác đã giương cung;
Chúng đã đặt mũi tên vào dây cung,
Để từ trong bóng tối nhắm bắn
người có lòng ngay thẳng.
3Nếu các nền tảng đều bị phá hủy,
Người ngay lành còn có thể làm gì?
4CHÚA ngự trong đền thánh của
Ngài;
CHÚA ngự trên ngôi Ngài trên thiên
đàng.
Mắt Ngài nhìn thấy rõ hết;
Mí mắt Ngài dò xét con cái loài
người.
5CHÚA thử nghiệm người ngay lành,
Nhưng linh hồn Ngài ghét kẻ ác và
kẻ ham mến bạo tàn.
6Ngài sẽ giáng các bẫy xuống những
kẻ gian ác như mưa.
Lửa hừng, diêm sinh, và gió phỏng
sẽ là phần trong chén của chúng,
7Vì CHÚA là Đấng công chính.
Ngài yêu mến sự công chính.
Người ngay lành sẽ được nhìn thấy
thánh nhan Ngài.

Bài 12

**Xin Đức Chúa Trời Giúp Đỡ
Để Đối Phó Với Kẻ Xấu**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu nhạc buồn*

1CHÚA ôi, xin giúp đỡ con, vì những
người tin kính đạo đức không còn
nữa;
Những người đáng tin cậy đã biến
mất giữa con cái loài người.
2Người ta nói với nhau toàn những
lời giả dối;
Họ dùng môi dua nịnh và sự hai
lòng[a] để nói với nhau.

3Cầu xin CHÚA cắt bỏ mọi môi dua
nịnh
Và mọi lưỡi nói những lời kiêu ngạo;
4Tức những kẻ nói rằng, "Nhờ lưỡi
mình, chúng ta sẽ thắng;
Được hay mất là nhờ môi miệng của
ta, chứ chẳng phải nhờ Đấng
Thiêng Liêng nào giúp cả."[b]

5CHÚA phán, "Vì những người nghèo
khó đang bị áp bức,
Vì những người cùng khốn đang rên
xiết kêu van,
Nên bây giờ Ta phải trỗi dậy;
Ta sẽ đặt họ vào nơi an toàn, chỗ họ
hằng ao ước."
6Lời CHÚA là những lời tinh khiết;
Như bạc được luyện trong lò gốm,
luyện sạch đến bảy lần.

7CHÚA ôi, xin Ngài gìn giữ họ;
Xin Ngài luôn luôn bảo vệ họ khỏi
thế hệ nầy,
8Vì những kẻ gian ác đang đi quanh
rình rập bốn bên,
Trong khi điều xấu cứ được đề cao
giữa con cái loài người.

Bài 13

**Xin Chúa Giúp Đỡ
Trong Cơn Nguy Khốn**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

1Cho đến bao giờ, CHÚA ôi? Ngài sẽ
quên con mãi sao?
Ngài cứ ẩn mặt Ngài khỏi con cho
đến chừng nào?
2Con cứ bị dằn vặt bởi những ý nghĩ
trong lòng,
Hằng ngày con phải cưu mang nỗi
sầu khổ trong tâm hồn cho đến
bao giờ?
Kẻ thù ghét con sẽ còn trỗi hơn con
cho đến bao lâu nữa?

3CHÚA ôi, xin đoái xem và nhậm lời
con,
Đức Chúa Trời của con ôi, xin cho
mắt con được sáng rỡ lên,
Kẻo con sẽ âm thầm qua đời trong
giấc ngủ của mình,
4Kẻo kẻ thù của con sẽ nói rằng, "Ta
đã thắng nó rồi,"
Kẻo những kẻ chống con được vui
mừng khi con bị rúng động.

5Dù sao, con vẫn tin cậy vào lòng
thương xót của Ngài;
Lòng con sẽ vui mừng trong ơn cứu
rỗi của Ngài.
6Tôi sẽ ca ngợi CHÚA,
Vì Ngài đã hậu đãi tôi.

Bài 14

Sự Điên Dại của Loài Người

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

1Kẻ dại nói trong lòng rằng, "Chẳng
có Đức Chúa Trời."
Chúng thảy đều bại hoại, làm những
việc gớm ghiếc;
Chẳng có ai làm điều lành.

2CHÚA từ trời nhìn xuống con cái loài
người,
Xem có ai là người trí thức, biết tìm
kiếm Đức Chúa Trời chăng.

3Tất cả đều lầm lạc và cùng nhau trở
nên bại hoại;
Chẳng ai làm điều thiện, dẫu một
người cũng không.

4Tất cả kẻ làm ác há chẳng có tri
thức sao?
Thế mà chúng ăn đã nuốt dân Ta
khác nào người ta ăn bánh;
Chúng chẳng kêu cầu danh CHÚA.

5Chúng bị cơn sợ hãi kinh hoàng
phủ lấy,

---

[a] ctd: nói nước đôi
[b] nt: Môi chúng ta là của chúng ta, chứ có ai làm chủ chúng ta đâu?

Vì Đức Chúa Trời ở với dòng dõi
người ngay lành.
6Các người muốn biến dự tính của
người nghèo ra hổ nhục,
Nhưng hãy nhớ rằng CHÚA là nơi ẩn
núp của họ.

7Ôi, ước chi sự giải cứu dân I-sơ-ra-ên
đến từ Si-ôn!
Khi CHÚA đem con dân Ngài từ chốn
lưu đày trở về,
Gia-cốp sẽ mừng rỡ, I-sơ-ra-ên sẽ vui
mừng.

Bài 15

Đặc Điểm củaNgười Tin Thờ CHÚA

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, ai sẽ được ở trong đền tạm
của Ngài?
Ai sẽ được cư ngụ trên núi thánh của
Ngài?

2Ấy là người sống ngay thẳng, làm
những gì đúng,
Và nói sự thật trong lòng.
3Người ấy không dùng lưỡi mình vu
khống,
Không làm hại bạn bè,
Và không gây sỉ nhục cho người
khác.
4Trong mắt người ấy, kẻ xấu tánh và
hay bôi bác sẽ bị coi thường,
Nhưng ai kính sợ CHÚA sẽ được tôn
trọng.
Người ấy giữ lời thệ hứa, dù bị thiệt
hại cũng không nuốt lời.
5Người ấy cho mượn tiền chẳng để
lấy lời;
Người ấy cũng không nhận của hối
lộ để hại người vô tội.

Phàm ai làm những điều ấy sẽ không
bao giờ bị rúng động.

Bài 16

Hy Vọng của NgườiTrung Thành
Theo CHÚA

Thơ của Đa-vít

1Đức Chúa Trời ôi, xin che chở con,
Vì con nương náu nơi Ngài.
2Con xin thưa với CHÚA rằng, "Ngài
là Chúa của con;
Ngoài Ngài ra, con chẳng có phước
hạnh nào khác."

3Về các vị thánh đồ trên đất, họ là
những bậc cao trọng;
Nghĩ đến họ, lòng con dâng lên
niềm cảm khoái sâu xa.

4Còn những kẻ vội chạy theo các
thần khác, chắc chắn nỗi buồn
thảm của chúng sẽ gia tăng;
Con sẽ không dâng lễ quán bằng
máu cho các thần ấy;
Thậm chí ngay cả danh của chúng
con sẽ không nhắc đến trên môi
con.

5CHÚA là phần cơ nghiệp của con và
phần trong chén của con;
Ngài sẽ bảo vệ phần của con.
6Lằn ranh phân chia đã đặt đúng vào
những nơi con thích;
Phải, con có được một cơ nghiệp
thật tốt đẹp.

7Tôi sẽ chúc tụng CHÚA, Đấng đã chỉ
dạy tôi;
Đêm đêm lòng tôi sẽ nhắc nhở tôi.
8Tôi hằng để CHÚAtrước mặt tôi;
Vì Ngài ở bên phải tôi, nên tôi chẳng
bị rúng động.
9Do đó lòng tôi vui vẻ, tinh thần tôi
phấn khởi,
Và thân xác tôi sẽ nghỉ ngơi trong an
lạc.
10Vì Ngài sẽ chẳng bỏ linh hồn con
luôn trong âm phủ,
Hoặc để cho Người Thánh của Ngài
thấy sự rữa nát.

11Ngài sẽ chỉ cho con con đường sự
sống;
Trước thánh nhan Ngài thật tràn đầy
vui vẻ;
Ở bên phải Ngài ôi hạnh phúc vô
cùng.

Bài 17

Xin CHÚA Bảo VệKhỏi Kẻ Áp Bức

Bài cầu nguyện của Đa-vít

1Xin nghe lẽ công chính, CHÚA ôi,
xin nghe tiếng con kêu cầu;
Xin nghe lời cầu nguyện của con,
những lời chẳng ra từ môi giả dối.
2Nguyện Ngài minh oan cho con;
Nguyện mắt Ngài thấy con là người
ngay thẳng.

3Ngài đã thử lòng con;
Ban đêm Ngài đã đến thăm con;

Ngài đã thử thách con,
Và Ngài đã thấy con không làm điều
gì đáng tội,
Vì con đã quyết định rằng miệng
con sẽ không phạm tội.
4Còn về những việc của loài người,
Nhờ lời từ môi Ngài, con đã giữ được
mình khỏi đường lối của kẻ hung
tàn.
5Con đã giữ những bước chân con
theo sát đường lối Ngài;
Để chân con không trợt ngã.

6Đức Chúa Trời ôi, con kêu cầu Ngài,
vì Ngài sẽ đáp lời con;
Xin nghiêng tai lắng nghe lời cầu
nguyện của con;
7Xin bày tỏ lòng thương xót diệu kỳ
của Ngài;
Đấng Giải Cứu ôi, xin dùng tay phải
Ngài giúp những người tin cậy
Ngài khỏi những kẻ nổi lên chống
họ.

8Xin gìn giữ con như con ngươi của
mắt Ngài;
Xin giấu con dưới bóng của cánh
Ngài,
9Để con thoát khỏi những kẻ gian ác
đang tạo áp lực trên con,
Tức những kẻ tử thù đang vây quanh
tấn công con.
10Chúng khép chặt lòng chúng lại
như đã bị mỡ bao trùm;
Miệng chúng nói toàn những lời
kiêu ngạo.
11Bây giờ mỗi bước con đi đều bị
chúng vây quanh theo dõi,
Mắt chúng dõi theo con để tìm cơ
hội vật con ngã xuống.
12Chúng giống như sư tử hăm hở
chực cắn xé con mồi;
Như sư tử tơ đang rình mồi trong bụi
rậm.

13CHÚA ôi, xin trỗi dậy, đối đầu với
chúng, và đánh hạ chúng;
Xin dùng gươm của Ngài giải cứu
linh hồn con khỏi kẻ ác.
14CHÚA ôi, xin dùng tay Ngài cứu con
khỏi những phàm nhân, những
kẻ chỉ có phần phước ở đời nầy.
Xin cho chúng đầy bụng bằng
những gì Ngài đã để dành cho
chúng;
Nguyện con cái chúng sẽ nhận đầy
đủnhững điều ấy,
Và còn dư lại để dành cho cháu chắt
của chúng nữa.

15Còn con, nhờ sống trong sự công
chính, con sẽ được nhìn thấy mặt
Ngài;
Khi thức dậy, con sẽ vui thỏa chiêm
ngưỡng thánh nhan Ngài.

Bài 18

Ca Ngợi Đức Chúa Trời
Vì Ngài Đã Giải Cứu

Thơ của Đa-vít tôi tớ CHÚA
Cho Trưởng Ban Nhạc
Ông dâng lên CHÚA những lời nầy
trong ngày CHÚA giải cứu ông khỏi
tay quân thù của ông và khỏi tay
của Sau-lơ.Ông nói:

1CHÚA ôi, con yêu kính Ngài,
Ngài là sức mạnh của con.

2CHÚA là vầng đá của tôi, đồn lũy của
tôi, và Đấng Giải Cứu của tôi.
Đức Chúa Trời của tôi là vầng đá của
tôi; tôi nương náu trong Ngài.
Ngài là thuẫn khiên của tôi, sừng cứu
rỗi của tôi, và thành trì của tôi.
3Tôi sẽ kêu cầu CHÚA, Đấng xứng
đáng được ca ngợi,
Để tôi được giải cứu khỏi các kẻ thù
của mình.

4Các dây sự chết đã quấn lấy tôi;
Những dòng nước mạnh của kẻ ác
đã làm tôi sợ hãi.
5Các dây của âm phủđã trói cột tôi;
Các bẫy của tử thầnđã sập xuống bắt
tôi.

6Trong cảnh nguy nan, tôi kêu cầu
CHÚA,
Tôi kêu xin Đức Chúa Trời của tôi
giải cứu.
Từ đền thánh của Ngài, Ngài đã
nghe tiếng tôi;
Tiếng cầu xin của tôi đã thấu đến tai
Ngài.

7Bấy giờ đất rúng động và rung
chuyển;
Các nền của núi đồi chấn động và
rung rinh,
Vì Ngài đã nổi giận.
8Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài,
Lửa hừng thiêu đốt thoát ra từ miệng
Ngài,
Làm phực cháy các than.

9Ngài nghiêng các tầng trời và ngự
xuống;
Một áng mây đen che dưới chân
Ngài.
10Ngài ngự trên một thiên thần phục
vụ[a] và bay đi;
Ngài bay vút cực nhanh trên cánh
gió.
11Ngài đặt bóng tối che kín chung
quanh Ngài;
Trướng che Ngài là mưa đen tuôn đổ
từ áng mây mù.
12Từ trong hào quang rực rỡ trước
mặt Ngài,
Mưa đá và sét chớp kinh hoàng bắn
xuyên qua tầng mây đen kịt.
13CHÚA khiến sấm nổ vang rền
khắpbầu trời;
Đấng Tối Cao lên tiếng, mưa đá và
thiên thạch rực lửa đổ xuống.
14Ngài bắn các mũi tên ra, quân thù
chạy tán loạn;
Ngài phát chớp nhoáng ào ào, chúng
vọt chạy tứ tung.
15CHÚA ôi, khi Ngài quở trách, khi
Ngài nhảy mũi, khi hơi thở từ lỗ
mũi Ngài thoát ra,
Các đáy biển liền lộ ra,
Các nền địa cầu đều bày rõ.

16Từ trời cao, Ngài với tay xuống nắm
lấy tôi;
Ngài kéo tôi ra khỏi luồng nước
mạnh đang cuốn hút tôi.
17Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù mạnh
mẽ của tôi,
Và khỏi những kẻ ghét tôi, những kẻ
mạnh hơn tôi.
18Trong ngày hoạn nạn, chúng đã
chặn đường đón bắt tôi,
Nhưng CHÚA đã giúp đỡ tôi.
19Ngài đã đem tôi đến một nơi an
toàn thoải mái;
Ngài đã giải cứu tôi, vì Ngài thấy tôi
đẹp lòng Ngài.

20CHÚA đã ban thưởng tôi theo sự
ngay lành của tôi;
Ngài đã đền bù cho tôi theo sự trong
sạch của tay tôi.
21Vì tôi đã vâng giữ các đường lối
CHÚA;
Tôi đã không sa đọa mà lìa bỏ Đức
Chúa Trời của mình.
22Vì các mạng lịnh của Ngài hằng ở
trước mặt tôi;
Các luật lệ của Ngài tôi không bao
giờ từ bỏ;
23Vì tôi đã cố giữ mình để được trọn
vẹn trước mặt Ngài,
Và giữ lấy mình để khỏi chuốc lấy
mặc cảm tội lỗi.
24Vì vậy, CHÚA đã ban thưởng cho tôi
theo sự ngay lành của tôi,
Theo sự trong sạch của tay tôi trước
thánh nhan Ngài.

25Đối với người có lòng thương xót,
Ngài lấy ơn thương xót đối xử với
họ;[b]
Đối với người trọn vẹn, Ngài bày tỏ
cho họ biết thế nào là trọn vẹn
theo tiêu chuẩn của Ngài;
26Đối với người trong sạch, Ngài cho
họ biết sự trong sạch theo chuẩn
mực của Ngài phải ra sao;
Đối với những kẻ gian manh, Ngài
cho chúng biết chúng không thể
qua mặt được Ngài,[c]
27Vì Ngài cứu giúp những người
khiêm hạ,
Nhưng Ngài sẽ đánh bại những cặp
mắt kiêu căng.

28Thật vậy, chính Ngài sẽ thắp cho
đèn của con sáng lên;
Chính CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
sẽ biến hoàn cảnh đen tối của
con trở nên sáng sủa.
29Nhờ Ngài, con có thể xông qua một
đạo quân;
Nhờ Đức Chúa Trời của con, con có
thể vượt qua bức tường ngăn cản.
30Đức Chúa Trời ôi, đường lối của
Ngài thật toàn hảo;
Lời của CHÚA quả linh nghiệm vô
cùng.
Ngài là thuẫn khiên cho những ai
nương cậy Ngài.

31Thật vậy, ngoài CHÚA ra, ai có thể
xứng đáng làm Đức Chúa Trời?
Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai có thể
xứng đáng làm Vầng Đá?
32Đức Chúa Trời nịt lưng cho tôi
bằng sức mạnh;
Ngài làm cho đường lối của tôi trở
nên trọn vẹn.
33Ngài làm cho chân tôi nhanh nhẹn
tựa chân nai;

[a] nt: chê-rúp (*cherub*)

[b] ctd: Đối với người trung thành, Ngài chứng tỏ cho họ sự trung thành của Ngài.

[c] nt: Ngài cho chúng biết Ngài khôn ngoan như thế nào.

Ngài lập tôi được vững vàng trên
những nơi cao.
34Ngài luyện tập tay tôi cho ngày
chiến trận,
Để đôi tay tôi có thể giương nổi một
cây cung đồng.

35Ngài đã ban cho con ơn cứu rỗi của
Ngài để làm thuẫn khiên che chở;
Tay phải Ngài đã nâng con lên;
Cách Ngài đối xử dịu dàng với con
đã làm cho con được tôn trọng.
36Ngài đã mở rộng nơi bàn chân con
sắp bước đến;
Để mắt cá con không bị hụt hẫng
trợt nghiêng.
37Con đuổi theo quân thù của con và
bắt kịp chúng;
Con chẳng quay về cho đến khi
chúng bị tiêu diệt hoàn toàn.
38Con đập tan chúng, và chúng
không ngóc đầu được nữa;
Chúng đã bị ngã gục dưới chân con.
39Ngài đã nai nịt con bằng sức mạnh
để ra trận;
Ngài đã làm cho kẻ nổi dậy đánh
con quỳ lạy dưới chân con.
40Ngài đã khiến kẻ thù của con xây
lưng chạy trốn;
Ngài đã cho phép con tiêu diệt kẻ
ghét con.
41Chúng kêu cứu, nhưng chẳng ai
giải cứu;
Chúng kêu cầu CHÚA, nhưng Ngài
chẳng đáp lời.
42Con đã nghiền nát chúng như bụi
bay trước gió;
Con đã đổ chúng ra như bùn đổ
ngoài đường.

43Ngài đã giải cứu con khỏi các đợt
tấn công của thiên hạ;
Ngài đã lập con làm thủ lãnh các
quốc gia;
Một dân con chưa biết đã phải phục
vụ con.
44Vừa khi nghe đến con, họ đã vội
vàng vâng phục;
Những người ngoại quốc thuận phục
con.
45Quân đội ngoại bang đều hồn phi
phách tán;
Chúng từ trong các chiến lũy run rẩy
kéo ra hàng.

46CHÚA sống đời đời!
Chúc tụng Vầng Đá của con!
Nguyện Đức Chúa Trời, Đấng Giải
Cứu của con, được tôn cao!
47Đức Chúa Trời đã báo thù cho con;
Ngài đã khiến các dân phải khuất
phục dưới quyền con.
48Ngài đã giải cứu con khỏi những kẻ
thù ghét con.
Quả thật, Ngài đã nhấc con lên trên
những kẻ chống đối con;
Ngài đã giải cứu con thoát khỏi
những kẻ hung tàn.

49Vì thếCHÚA ôi, con sẽ ca ngợi Ngài
giữa các dân;
Con sẽ hát ca chúc tụng danh Ngài.
50Ngài đã ban chiến thắng lớn cho
người Ngài lập làm vua,
Và bày tỏ ơn thương xót đối với
người Ngài xức dầu lựa chọn,
Tức với Đa-vít và dòng dõi của người
đến đời đời.

Bài 19

Tác Phẩm của Đức Chúa Trời

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Các tầng trời rao truyền vinh hiển
của Đức Chúa Trời;
Bầu trời công bố công việc tay Ngài
làm.
2Ngày ngày truyền rao sứ điệp;
Đêm đêm bày tỏ tri thức.
3Không dùng lời, chẳng cần tiếng;
Chẳng ai nghe giọng nói của chúng
ra sao;
4Nhưng âm thanh của chúng đã lan
truyền khắp đất,
Lời của chúng đã vang đến cùng tận
địa cầu.

Ngài đã lập một chỗ ở[a] cho mặt trời
trong chúng.
5Mặt trời như một tân lang ra khỏi
loan phòng,
Như một lực sĩ hân hoan chạy trên
tuyến của mình.
6Mặt trời mọc lên từ phương trời
nầy,
Chạy vòng đến phương trời kia;
Không vật gì tránh khỏi hơi nóng
của nó được.

7Luật pháp của CHÚA thật trọn vẹn,
làm linh hồnhồi sức;

---

[a] nt: dựng lều

Quy tắc của CHÚA thật vững chắc,
khiến kẻ dại khôn ra.
8Luật lệ của CHÚA thật phải lẽ, làm
tâm hồn vui vẻ;
Điều răn của CHÚA thật minh bạch,
khiến mắt lòng thấy rõ.
9Động cơ kính sợ CHÚA thật trong
sạch, nên còn lại đời đời;
Phán quyết của CHÚA thật chính
đáng, thảy đều công bình.
10Những điều ấy quý hơn vàng, thật
báu hơn vàng ròng;
Chúng ngọt hơn mật, thật ngọt hơn
mật nhểu từ tàng ong.

11Hơn nữa, nhờ những điều ấy, kẻ
tôi tớ Ngài được cảnh giác;
Nhờ giữ những điều ấy, tôi tớ Ngài
được ban thưởng lớn lao.
12Nào ai có thể tự mình biết hết mọi
lầm lỗi của mình?
Cầu xin Ngài tha thứ con vì những
lỗi lầm con không biết.
13Xin giữ kẻ tôi tớ Ngài khỏi cố ý
phạm tội;
Xin đừng để tội lỗi cầm quyền trên
con;
Để con sẽ không có chỗ nào đáng
trách,
Và con sẽ không phạm tội nặng.

14Nguyện lời nói của miệng con và
sự suy gẫm của lòng con được đẹp
ý Ngài;
Lạy CHÚA, Vầng Đá của con và Đấng
Cứu Chuộc của con.

Bài 20

Xin CHÚAGiúp Đắc Thắng

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Nguyện CHÚA đáp lời bạn trong
ngày bạn gặp nguy nan.
Nguyện danh Đức Chúa Trời của
Gia-cốp che chở bạn.
2Nguyện Ngài ban ơn giúp đỡ bạn từ
nơi thánh.
Nguyện Ngài ban ơn phù hộ bạn từ
Si-ôn.
3Nguyện Ngài nhớ đến tất cả lễ vật
bạn dâng.
Nguyện Ngài nhậm những của lễ
thiêu bạn hiến. *(Sê-la)*

4Nguyện Ngài ban cho bạn điều lòng
bạn ao ước.
Nguyện Ngài làm cho mọi kế hoạch
của bạn được thành công.
5Chúng tôi sẽ reo hò mừng rỡ khi
bạn được đắc thắng;
Chúng tôi sẽ dựng lên ngọn cờ
mang danh của Đức Chúa Trời
chúng ta.
Nguyện CHÚA làm thành mọi điều
bạn cầu xin.

6Bây giờ tôi biết CHÚA sẽ cứu người
được xức dầu của Ngài;
Ngài sẽ đáp lời người ấy từ nơi thánh
trên trời;
Ngài sẽ dùng tay phải mạnh mẽ của
Ngài giải cứu người ấy.
7Người nầy cậy vào chiến xa, kẻ kia
cậy vào chiến mã;
Nhưng chúng ta cậy vào danh CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta.
8Chúng nó sẽ quỵ xuống và ngã
nhào;
Nhưng chúng ta sẽ vùng dậy và đứng
thẳng lên.

9CHÚA ôi, xin cứu giúp vua;
Xin nhậm lời chúng con khi chúng
con kêu cầu Ngài.[a]

Bài 21

Ca Mừng Vì Được Giải Cứu

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1CHÚA ôi, nhờ sức mạnh của Ngài,vua
được vui mừng;
Nhờ chiến thắng Ngài ban, người vui
vẻ biết bao!
2Ngài đã ban cho người điều lòng
người ao ước;
Ngài đã không giữ lại điều gì môi
người cầu xin. *(Sê-la)*
3Ngài đã đón tiếp người bằng biết
bao phước hạnh;
Ngài đã đội trên đầu người một
vương miện bằng vàng ròng.
4Người cầu xin Ngài được bảo toàn
mạng sống,
Ngài cho người được trường thọ cao
niên.
5Người được vinh hiển lớn nhờ Ngài
ban chiến thắng;
Ngài cho người được huy hoàng và
uy nghi lẫm liệt.

---

[a] ctd: CHÚA ôi, xin ban chiến thắng cho vua;
Xin khiến người trả lời chúng con khi chúng
con kêu nài.

[6]Ngài ban phước hạnh cho người
đến muôn đời,
Vì Ngài muốn cho người luôn được
vui thỏa trước mặt Ngài,
[7]Bởi vì vua tin cậy CHÚA;
Nhờ được Đấng Tối Cao xót thương,
nên người không bị rúng động.

[8]Tay Ngài sẽ tìm ra tất cả quân thù
của Ngài;
Tay phải Ngài sẽ bắt hết những kẻ
ghét Ngài.
[9]Trong cơn giận, Ngài sẽ biến chúng
thành một lò lửa hực;
Trong cơn thịnh nộ, CHÚA sẽ nuốt
chửng chúng, và lửa hừng sẽ thiêu
đốt chúng.
[10]Ngài sẽ diệt trừ dòng dõi của
chúng khỏi mặt đất,
Và con cháu của chúng khỏi giữa con
cái loài người.
[11]Dù chúng có lập kế hoạch thâm
độc chống lại Ngài,
Dù chúng có toan tính một âm mưu
đen tối,
Chúng sẽ không bao giờ thành công,
[12]Vì Ngài sẽ làm cho chúng phải quay
lưng bỏ chạy,
Khi Ngài giương cung nhắm ngay
mặt chúng bắn vào.

[13]CHÚA ôi, Ngài luôn được tôn cao vì
quyền năng của Ngài.
Chúng con sẽ ca hát và chúc tụng
quyền năng của Ngài.

Bài 22

**Lời Than KhócTrong Cơn Thống
Khổ vàBài Ca Tôn Vinh CHÚA**

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

[1]Đức Chúa Trời của con ôi, Đức Chúa
Trời của con ôi, sao Ngài lìa bỏ
con?
Sao Ngài quá xa vời trong khi con
kêu van than thở xin cứu giúp?
[2]Đức Chúa Trời của con ôi, ban ngày
con khóc, nhưng Ngài chẳng đáp
lời;
Ban đêm con nào nín lặng.

[3]Dầuvậy, Ngài vẫn là Đấng Thánh;
Ngài vẫn ngự trị trên những lời chúc
tụng của I-sơ-ra-ên.

[4]Tổ tiên chúng con đã tin cậy Ngài;
Họ đã tin cậy Ngài, và Ngài đã giải
thoát họ.
[5]Họ đã kêu cầu Ngài, vàhọ đã được
giải cứu;
Họ đã tin cậy Ngài, và họ đã chẳng
thất vọng.
[6]Nhưng con là sâu bọ chứ nào phải
là loài người;
Con bị người ta sỉ nhục và bị thiên
hạ khinh khi.
[7]Tất cả ai trông thấy con đều mỉa
mai con;
Họ trề môi, lắc đầu, và nói rằng,
[8]"Nó đã phó thác mình cho CHÚA,
hãy để Ngài giải cứu nó;
Hãy để Ngài giải thoát nó, vì Ngài
yêu thích nó kia mà."

[9]Thật chính Ngài đã đem con ra từ
dạcủa mẹ con;
Ngài đã giữ con an toàn từ khi con
còn nằm trên bầu sữa mẹ.
[10]Từ trong bụng mẹ, con đã được
giao phó cho Ngài;
Từ khi con vừa chào đời, Ngài đã là
Đức Chúa Trời của con.
[11]Xin Ngài đừng lìa bỏ con, vì nỗi
gian truân của con đã cận kề,
Và chẳng ai giúp đỡ con cả.

[12]Nhiều bò dữ đang bao quanh con;
Đàn bò hung bạo ở Ba-san đang vây
lấy con.
[13]Chúng đang hả miệng rộng toát,
Như sư tử đang gầm thét và muốn ăn
tươi nuốt sống con.

[14]Mạng sống con bị đổ ra như nước,
Các xương con rời khớp,
Tim con mềm nhũn như sáp và tan
chảy trong lòng con.
[15]Sức lực con khô khan như một
miếng sành,
Lưỡi con dính chặt vào cuống họng;
Thật Ngài đã để con nếm trải bụi tử
vong.

[16]Một bầy chó bao quanh con;
Một bọn người hung ác vây lấy con;
Chúng đâm thủng hai tay và hai
chân con.
[17]Con có thể đếm được các xương
của mình;
Chúng nhìn con;
Chúng ngắm con;
[18]Chúng chia nhau y phục của con;
Còn áo dài của con, chúng bắt thăm
nhau lấy.

19Nhưng Ngài, CHÚA ôi, xin đừng lìa
bỏ con;
Nguồn Sức Mạnh của con ôi, xin
mau đến giúp đỡ con.
20Xin giải cứu linh hồn con thoát lưỡi
gươm;
Xin giải cứu sinh mạng con khỏi
quyền lực của bọn chó.
21Xin cứu con thoát khỏi miệng sư tử,
Và khỏi các sừng của đàn bò điên.

Ngài đã nhậm lời con!
22Con sẽ rao truyền danh Ngài cho
đồng bào[a] con biết;
Con sẽ ca tụng Ngài giữa đại hội
đông người.
23Hỡi những người kính sợ CHÚA, xin
hãy ca ngợi Ngài;
Hỡi các con cháu của Gia-cốp, xin
hãy tôn vinh Ngài;
Hỡi dòng dõi của I-sơ-ra-ên, xin hãy
kính sợ Ngài;
24Vì Ngài không khinh thường hoặc
gớm ghê cảnh khốn cùng của
người cùng khốn;
Ngài chẳng ẩn mặt Ngài khỏi người
ấy bao giờ;
Nhưng khi người ấy kêu xin giúp đỡ,
Ngài đã lắng nghe.

25Ngài là nguồn cảm hứng cho con
ca ngợi Ngài giữa đại hội.

Tôi sẽ trả xong những gì tôi đã hứa
nguyện, trước sự hiện diện của
những người kính sợ Ngài.
26Những người đói khổ sẽ được ăn
uống và no nê.
Những người tìm kiếm CHÚA sẽ ca
ngợi Ngài.
Nguyện tâm hồn vui thỏa của anh
chị em sẽ sống đời đời!

27Người ở mọi chân trời góc bể sẽ
nhớ lại và quay về với CHÚA;
Mọi dòng họ của muôn dân sẽ thờ
phượng trước mặt Ngài,
28Vì vương quốc thuộc về CHÚA;
Ngài trị vì trên các quốc gia.

29Phải, những người giàu sang ở thế
gian sẽ thờ phượng Ngài;
Mọi kẻ trở thành tro bụi sẽ sấp mình
xuống trước mặt Ngài;
Ngay cả kẻ không thể giữ được mạng
mình cũng sẽ làm vậy.

30Một đàn con cháu hậu lai sẽ phụng
sự Ngài;
Họ sẽ nói về Chúa cho các thế hệ
tương lai.
31Họ sẽ đến và công bố đức công
chính của Ngài cho một dân sẽ
sinh ra,
Bảo rằng chính Ngài đã làm những
điều ấy.

Bài 23

CHÚA Là Đấng Chăn Giữ

Thơ của Đa-vít

1CHÚA là Đấng chăn giữ tôi,
Tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.
2Ngài cho tôi an nghỉ nơi đồng cỏ
xanh tươi;
Ngài dẫn tôi đến mé nước bình tịnh.
3Ngài phục hồi sức lực cho linh hồn
tôi;
Ngài dẫn tôi vào các lối công chính,
vì cớ danh Ngài.

4Thật vậy, dù khi con đi qua thung
lũng rợp bóng tử thần,
Con sẽ chẳng sợ tai họa nào,
Vì Ngài ở với con;
Cây trượng và cây gậy của Ngài an ủi
con.
5Ngài dọn bàn cho con trước mặt
những kẻ thù của con;
Ngài xức dầu cho đầu con;
Chén con đầy tràn.

6Quả thật, trọn đời con, phước hạnh
và ơn thương xót sẽ theo con;
Con sẽ ở trong nhà của CHÚA cho
đến đời đời.

Bài 24

Vua Vinh Hiển Vào Si-ôn

Thơ của Đa-vít

1Trái đất và những vật trên đất đều
thuộc về CHÚA;
Thế giới và mọi người sống trong đó
đều thuộc về Ngài,
2Vì Ngài đã đặt nền nó trên các đại
dương,
Và Ngài lập nó vững vàng trên các
luồng nước.

3Ai có thể lên núi của CHÚA?
Ai có thể đứng nổi trong nơi thánh
của Ngài?

[a] nt: anh em

4Ấy là người có tay tinh sạch vàlòng
trong trắng,
Ấy là người chẳng hướng lòng mình
về thần tượng hư không,
Và chẳng thốt ra những lời thề
nguyện giả dối.
5Người ấy sẽ nhận được phước hạnh
của CHÚA,
Và sẽ được Đức Chúa Trời, Đấng Giải
Cứucủa mình, kể là công chính.
6Ấy là dòng dõi của những người tìm
kiếm Chúa,
Những người tìm kiếm mặt Đức
Chúa Trời của Gia-cốp. *(Sê-la)*

7Hỡi các cổng, hãy ngất đầu lên;
Hỡi các cổng vạn cổ, hãy ngất cao
lên,
Để Vua vinh hiển sẽ vào.
8Vua vinh hiển nầy là ai?
Ấy là CHÚA đại quyền đại năng,
Ngài là CHÚA vạn năng ở giữa chiến
trận.
9Hỡi các cổng, hãy ngất đầu lên;
Hỡi các cổng vạn cổ, hãy ngất cao
lên,
Để Vua vinh hiển sẽ vào.
10Vua vinh hiển nầy là ai?
Ấy là CHÚA các đạo quân,
Chính Ngài là Vua vinh hiển.*(Sê-la)*

Bài 25

**Cầu Xin CHÚA Bảo Vệ,
Hướng Dẫn, và Tha Thứ**

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, con hướng linh hồn con về
Ngài.
2Đức Chúa Trời của con ôi, con tin
cậy Ngài,
Xin đừng để con bị hổ thẹn;
Xin đừng để kẻ thù của con thắng
hơn con.
3Thật vậy, không ai trông đợi Ngài
mà bị hổ thẹn bao giờ;
Chỉ những kẻ phản bội vô cớ mới bị
hổ thẹn.

4CHÚA ôi, xin cho con biết các đường
lối Ngài;
Xin dạy con các nẻo đường Ngài;
5Xin dẫn dắt con và dạy dỗ con theo
chân lý của Ngài,
Vì Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng Giải
Cứu của con;
Suốt ngày con đặt trọn hy vọng của
con nơi Ngài.

6CHÚA ôi, xin nhớ lại lòng thương xót
và tình thương của Ngài,
Vì chúng đã có tự ngàn xưa.
7Xin Ngài đừng nhớ đến những tội
lỗi và những vi phạm của con
thuở con còn niên thiếu;
Xin theo lòng thương xót của Ngài
mà nhớ đến con,
Và cũng vì lòng tốt của Ngài nữa,
CHÚA ôi.

8CHÚA là Đấng tốt và ngay thẳng;
Vì thế Ngài dạy bảo kẻ có tội phải
quay trở về đường ngay.
9Ngài dẫn dắt người khiêm nhường
theo đường công lý;
Ngài dạy dỗ người khiêm nhu theo
đường lối của Ngài.
10Tất cả các đường lối của CHÚA đều
là nhân từ và chân thật
Cho những ai gìn giữ giao ước và
chứng ngôn của Ngài.

11Vì cớ danh Ngài, CHÚA ôi,
Xin tha thứ tội lỗi của con, vì tội con
nặng lắm.
12Ai là người kính sợ CHÚA?
Ngài sẽ chỉ dạy người ấy con đường
phải chọn.

13Linh hồn người ấy sẽ an vui trong
phước hạnh;
Con cháu người ấy sẽ hưởng được
đất.
14CHÚA bày tỏ bí mật của Ngài cho
những người kính sợ Ngài;
Ngài sẽ cho họ biết giao ước của
Ngài.
15Mắt tôi ngưỡng vọng CHÚA,
Vì Ngài sẽ gỡ chân tôi ra khỏi bẫy
lưới.

16Xin Ngài đoái đến con và tỏ lòng
khoan dung đối với con,
Vì con thật cô đơn và khốn khổ.
17Những nan đề của lòng con đã gia
tăng quá nhiều;
Xin đem con ra khỏi những đớn đau
hoạn nạn;
18Xin đoái đến những khổ đau và
hoạn nạn của con;
Xin tha thứ mọi tội lỗi của con.

19Xin nhìn xem những kẻ thù con,
Kìa, chúng nhiều thay;
Chúng ghét con,
Chúng ghét cay ghét đắng.
20Xin bảo vệ mạng sống con và giải
cứu con;

Xin đừng để con bị hổ thẹn,
Vì con nương náu mình nơi Ngài.
[21]Nguyện đức thanh liêm và lòng
chính trực gìn giữ con;
Vì con chỉ trông cậy nơi Ngài.

[22]Đức Chúa Trời ôi, xin giải cứu I-sơ-
ra-ên ra khỏi mọi cảnh khốn khó
ngặt nghèo.

Bài 26

Xin CHÚA Đoái Thăm và Phù Hộ

Thơ của Đa-vít

[1]CHÚA ôi, xin minh oan cho con,
Vì con đã bước đi cách thanh liêm,
Vì con đã tin cậy CHÚA một cách
không nao núng.
[2]CHÚA ôi, xin tra xét con và thử
nghiệm con,
Xin dò xem lòng dạ con và tâm trí
con;
[3]Vì tình thương của Ngài hằng ở
trước mặt con,
Và con đã bước đi trong chân lý của
Ngài.

[4]Con không ngồi chung với những
kẻ dối gian;
Con cũng không đi chung với những
kẻ đạo đức giả.
[5]Con ghét sự hội hiệp của những kẻ
bất lương;
Con sẽ không ngồi chung với những
kẻ gian ác.

[6]Con rửa tay để xác định con vô tội
đối với việc chúng làm.
CHÚA ôi, con sẽ đi với ban phụng tế
quanh bàn thờ Ngài,
[7]Để con có thể cất tiếng tạ ơn Ngài,
Và cao rao những việc kỳ diệu của
Ngài.

[8]CHÚA ôi, con yêu mến nhà Ngài, nơi
Ngài ngự,
Nơi vinh hiển của Ngài hiện diện.
[9]Xin đừng cất linh hồn con chung
với những kẻ tội lỗi;
Hoặc lấy mạng con chung với kẻgây
đổ máu người ta,
[10]Những kẻ mà trong tay đã có sẵn
âm mưu hiểm độc,
Và trong tay phải chúng đã nắm đầy
của hối lộ.

[11]Nhưng con, con sẽ bước đi trong sự
thanh liêm;
Xin giải cứu con, và tỏ lòng khoan
dung đối với con.
[12]Nguyện chân con được đứng vững
trên nơi bằng phẳng;
Để ở giữa các đại hội, con sẽ chúc
tụng CHÚA.

Bài 27

Lòng Tin Vững Vàng Nơi CHÚA

Thơ của Đa-vít

[1]CHÚA là ánh sáng và Đấng Giải Cứu
của tôi;
Tôi sẽ sợ ai?
CHÚA là đồn lũy bảo vệ mạng sống
tôi;
Tôi sẽ hãi hùng ai?

[2]Khi những kẻ gian ác đến với tôi,
định ăn tươi nuốt sống tôi,
Những kẻ thù và kẻ nghịch của tôi
đều té nhào và ngã quỵ.

[3]Dầu cả một đạo quân vây quanh tôi,
Lòng tôi sẽ chẳng sợ;
Dầu cả một cuộc chiến tranh nổi lên
chống lại tôi,
Tôi vẫn cứ vững lòng.

[4]Tôi chỉ xinCHÚA một điều, và tôi sẽ
tìm kiếm điều ấy;
Đó là tôi được ở trong nhà của CHÚA
trọn đời mình,
Để có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của
CHÚA,
Và để cầu vấn trong đền thánh của
Ngài,

[5]Vì trong ngày hoạn nạn, Ngài sẽ
giấu tôi trong nơi Ngài ngự;
Ngài sẽ giấu tôi trong nơi bí mật của
đền tạm Ngài;
Ngài sẽ đặt tôi trên một vầng đá
vững chắc.

[6]Bấy giờ đầu tôi sẽ được ngước lên
giữa đám quân thù vây quanh;
Trong đền tạm của Ngài, tôi sẽ dâng
các của lễ cùng với tiếng reo
mừng cảm tạ;
Tôi sẽ ca hát, thật vậy, tôi sẽ ca hát
tôn ngợi CHÚA.

[7]Xin nghe con, CHÚA ôi, khi con cất
tiếng kêu cầu,
Xin tỏ lòng khoan dung đối với con
và nhậm lời con.
[8]Khi Ngài phán, "Hãy tìm kiếm mặt
Ta,"

Lòng con đáp lại, "CHÚA ôi, con sẽ
tìm kiếm mặt Ngài."
9Xin đừng lánh mặt Ngài khỏi con;
Xin đừng xua đuổi con khi Ngài nổi
giận,
Vì chỉ Ngài là nguồn giúp đỡ của
con;
Xin đừng hất hủi con hoặc từ bỏ
con,
Lạy Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
của con.
10Nếu cha mẹ con từ bỏ con,
Cầu xin CHÚA tiếp nhận con.

11CHÚA ôi, xin dạy con đường lối của
Ngài,
Vì cớ những kẻ thù của con, xin dẫn
con đi trong đường ngay nẻo
chánh.
12Xin đừng để con rơi vào ý đồ của
những kẻ thù ghét con;
Vì chúng đã tạo ra những lời chứng
dối để hại con,
Vì chúng đang thở ra toàn làn hơi
hung bạo.

13Ôi, nếu tôi không tin rằng tôi sẽ
thấy lòng tốt của CHÚA trong cõi
người sống,
Hẳn tôi đã ngã lòng rồi.
14Hãy trông cậy CHÚA.
Hãy mạnh mẽ lên.
Hãy vững lòng bền chí.
Phải, hãy trông cậy CHÚA.

Bài 28

Xin CHÚA Giúp Đỡ,
Cảm Tạ CHÚA Khi Ngài Nhậm Lời

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, con cầu khẩn Ngài;
Vầng Đá của con ôi, xin đừng làm
ngơ với con;
Vì nếu Ngài cứ làm thinh với con,
Con sẽ giống như kẻ đi xuống phần
mộ.
2Xin lắng nghe lời con kêu cầu khi
con van xin Ngài,
Khi con giơ hai tay lên hướng về nơi
chí thánh của Ngài.

3Xin đừng đem con đi với những kẻ
gian ác,
Tức với những kẻ làm những điều tội
lỗi;
Những kẻ ngoài miệng nói năng hòa
nhã với người ta,
Nhưng trong lòng chứa đầy âm mưu
hiểm độc.
4Cầu xin Ngài báo trả chúng theo
những việc chúng làm,
Và theo những điều gian ác chúng
thực hiện.
Xin báo trả chúng theo những việc
do tay chúng tạo ra;
Xin báo lại chúng tương xứng với
điều chúng đã gây nên,
5Vì chúng không nghĩ gì đến công
việc CHÚA,
Cũng không màng gì đến các tác
phẩm tay Ngài làm.
Nguyện Ngài phá đổ những công
việc của tay chúng,
Và không cho những việc ấy thành
hình.

6Chúc tụng CHÚA,
Vì Ngài đã nghe lời kêu cầu của tôi.
7CHÚA là sức mạnh của tôi và là
thuẫn khiên của tôi.
Tôi để lòng tin cậy nơi Ngài, và tôi
được giúp đỡ.
Vì thế lòng tôi rất đỗi vui mừng;
Tôi sẽ hát lên bài ca của mình để
cảm tạ Ngài.
8CHÚA là sức mạnh của con dân Ngài;
Ngài là thành trì bảo vệ những người
được xức dầu của Ngài.
9Xin Ngài cứu con dân Ngài và ban
phước cho cơ nghiệp Ngài;
Xin Ngài làm Đấng chăn giữ họ và
cưu mang họ đến đời đời.

Bài 29

Tiếng của CHÚA Thật Uy Linh

Thơ của Đa-vít

1Hãy quy về cho CHÚA, hỡi các con
cái của Đức Chúa Trời;[a]
Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển và
quyền uy;
2Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển
xứng đáng với danh Ngài;
Hãy thờ phượng CHÚA trong nơi
thánh tôn nghiêm của Ngài.

3Tiếng của CHÚA vang dội trên mặt
các đại dương;
Đức Chúa Trời vinh hiển đã cho sấm
sét nổ vang;

---

[a] ctd: con cái của các đấng quyền năng, *hoặc*
các con của các thần; có thể chỉ về các vị thần
trên trời hay các thiên thần đang phụng sự
Đức Chúa Trời

CHÚA đã cho sấm sét nổ vang trên
các luồng nước biển.
4Tiếng của CHÚA đầy quyền uy;
Tiếng của CHÚA thật oai nghiêm.
5Tiếng của CHÚA làm gãy các cây bá
hương;
Thật vậy, CHÚA bẻ gãy các cây bá
hương ở Li-băng.
6Ngài khiến Li-băng nhảy lên như bò
con,
Và Si-ri-ôn nhảy lên như bò tơ rừng.
7Tiếng của CHÚA phát ra những lằn
lửa;
8Tiếng của CHÚA làm rúng động
đồng hoang;
CHÚA làm rúng động đồng hoang ở
Ca-đe.
9Tiếng của CHÚA khiến những cây sồi
cong cành,
Làm cho rừng trụi lá,
Và trong đền thờ Ngài, tất cả đều
tung hô rằng, "Vinh hiển thay!"
10CHÚA ngự trị trên cơn hồng thủy;
Thật vậy, CHÚA ngự trên ngai làm
Vua đời đời.
11Cầu xin CHÚA ban sức mạnh cho
con dân Ngài;
Cầu xin CHÚA ban phước bình an
cho con dân Ngài.

Bài 30

Cảm Tạ CHÚA
Vì ĐượcGiải Cứu và Thoát Chết

Thơ của Đa-vít
Bài ca trongLễ Cung Hiến Nhà CHÚA

1CHÚA ôi, con tôn ngợi Ngài, vì Ngài
đã nhấc con lên,
Ngài đã không để những kẻ chống
nghịch con được dịp vui mừngvì
cớ con.
2Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
Con kêu cầu Ngài, và Ngài đã chữa
lành con.
3CHÚA ôi, Ngài đã đem linh hồn con
ra khỏi cõi chết;[a]
Ngài đã giữ consống, để con không
bị xuống vực sâu.
4Hỡi các thánh đồ, hãy ca hát tôn
ngợi CHÚA,
Hãy dâng những lời cảm tạ lên danh
thánh của Ngài;
5Vì cơn giận của Ngài chỉ vài giây
phút,
Nhưng ân huệ của Ngài dài trọn cả
đời.
Sự than khóc chỉ tạm trú qua đêm,
Nhưng sự vui mừng sẽ đến vào buổi
sáng.
6Về phần con, trong khi được thịnh
vượng, con nói rằng,
"Tôi sẽ không bao giờ bị rúng động."
7CHÚA ôi, nhờ ân huệ của Ngài, Ngài
lập con vững vàng như một ngọn
núi;
Nhưng khi nào Ngài ẩn mặt, con bị
khủng hoảng ngay.
8CHÚA ôi, con kêu cầu Ngài,
Con hướng về CHÚAcầu khẩn rằng,
9"Để con bị đổ máu, để con phải đi
xuống vực sâu, cólợi gì chăng?
Chẳng lẽ tro bụi sẽ ca ngợi Ngài sao?
Chúng há sẽ rao truyền đức thành
tín của Ngài ư?
10CHÚA ôi, xin dủ nghe con và tỏ
lòng khoan dung đối với con;
CHÚA ôi, cầu xin Ngài luôn làm Đấng
giúp đỡ con."
11Ngài đã biến nỗi sầu thảm của con
thành điệu nhảy múa;
Ngài đã cổi áo tang của con và mặc
cho con bằng niềm vui,
12Để linh hồn con ca ngợi Ngài, vì
không thể im lặng được.
LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của con,
con sẽ cảm tạ Ngài mãi mãi.

Bài 31

Cầu Xin CHÚA Cứu Giúp

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1CHÚA ôi, con nương náu nơi Ngài,
xin đừng để con bị hổ thẹn;
Vì đức công chính của Ngài, xin giải
cứu con.
2Xin nghiêng tai nghe con;
Xin mau mau giải cứu con;
Xin làm vầng đá kiên cố che chở
con;
Xin làm đồn lũy bảo vệ con,
3Vì Ngài chính là vầng đá và đồn lũy
của con;

[a] nt: Sheol

Vì cớ danh Ngài, xin dẫn đưa con và
dìu dắt con.
[4]Xin cứu con ra khỏi bẫy lưới chúng
gài bắt con,
Vì Ngài là sức mạnh của con.
[5]Con phó thác linh hồn[a] con vào tay
Ngài,
Vì Ngài đã mua chuộc con.
CHÚA ôi, Ngài quả là Đức Chúa Trời
chân thật.

[6]Con[b] ghét những kẻ thờ lạy thần
tượng hư không,
Con chỉ tin cậy CHÚA thôi.
[7]Con sẽ vui mừng và hân hoan trong
tình thương của Ngài,
Vì Ngài đã thấy nỗi sầu khổ của con;
Ngài đã biết rõ nỗi khổ của linh hồn
con.
[8]Ngài đã chẳng phó con vào tay kẻ
thù của con,
Nhưng Ngài đã đặt chân con vào nơi
rộng rãi.

[9]Xin thương xót con, CHÚA ôi, vì con
đau buồn lắm;
Mắt con thẫn thờ vì đau khổ,
Linh hồn và thân xác con cũng vậy.
[10]Đời con tiêu hao vì buồn bã âu sầu;
Những năm của đời con biến đi vì
than thở ai hoài;
Vì tội lỗi của con, sức lực của con đã
trở nên yếu ớt,
Và các xương cốt con đã bạc nhược
suy tàn.

[11]Đối với những kẻ thù ghét con, con
đã trở thành cớ để chúng cười
chê;
Còn đối với những người lân cận của
con, con đã trở thành đối tượng
ghêtởm cho những người quen
biết;
Khi người ta thấy con ngoài đường,
họ vội vàng bỏ chạy.
[12]Con bị bỏ quên như kẻ đã chết rồi,
không ai nhớ đến nữa,
Con giống như cái bình đã vỡ.
[13]Vì con đã nghe những lời vu khống
của nhiều người,
Nên nỗi kinh hoàng đã vây quanh
con tứ phía;
Chúng đã bàn luận với nhau chống
lại con;
Chúng đã lập mưu với nhau cất lấy
mạng sống con.

[14]Dầu vậy, về phần con, con vẫn tin
cậy Ngài, CHÚA ôi;
Con vẫn nói rằng, Ngài là Đức Chúa
Trời của con.
[15]Số mạng con ở trong tay Ngài;
Xin giải cứu con khỏi tay kẻ thù ghét
con,
Và khỏi tay những kẻ bách hại con.
[16]Xin tỏa sáng mặt Ngài trên tôi tớ
Ngài;
Xin giải cứu con vì tình thương của
Ngài.

[17]CHÚA ôi, xin đừng để con bị hổ
thẹn, vì con kêu cầu Ngài;
Nhưng xin để kẻ gian ác phải bị hổ
thẹn;
Xin bắt chúng phải mãi lặng câm
trong âm phủ.
[18]Nguyện những môi nói dối phải
câm nín;
Tức những môi kiêu ngạo nghịch lại
người ngay lành.

[19]Ôi, vĩ đại thay là lòng tốt của Ngài,
Mà Ngài đã dành sẵn cho những
người kính sợ Ngài,
Và Ngài đã thực hiện cho những
người tin cậy Ngài,
Trước mặt mọi người!
[20]Ngài che giấu họ khỏi những âm
mưu đen tối của loài người trong
nơi kín mật trước thánh nhan
Ngài;
Ngài bảo vệ họ cách bí mậtkhỏi
những lưỡi hay gây xung đột
trong nơi trú ẩn đặc biệt.

[21]Chúc tụng CHÚA!
Vì Ngài đã bày tỏ tình thương lạ lùng
của Ngài đối với con khi con gặp
khốn quẫn như một thành bị vây.
[22]Về phần con, con đã nói trong lúc
con sợ hãi rằng,
"Chắc con đã bị dứt bỏ khỏi mắt của
Ngài rồi,"
Không ngờ Ngài vẫn còn nghe tiếng
cầu khẩn của con khi con kêu cầu
Ngài.

[23]Hãy yêu mến CHÚA! Hỡi các thánh
đồ của Ngài,
Vì CHÚA bảo vệ những người trung
tín,
Và Ngài báo trả thật đầy đủ cho
những kẻ kiêu ngạo.

---

[a] nt: tâm linh (*ruah*), gió, khí, hơi thở. Có lẽ tác giả muốn ám chỉ "mạng sống" mình
[b] Chỗ nầy có bản dịch, "Ngài ghét.."

[24]Hỡi những người đặt hy vọng của
mình nơi CHÚA,
Hãy mạnh mẽ lên, và hãy can đảm
lên.

Bài 32

**Phước của Người ĐượcTha Thứ
và Tin Cậy CHÚA**

Giáo huấn ca của Đa-vít

[1]Phước cho người được thasự vi
phạm mình,
Được khỏa lấp tội lỗi mình!
[2]Phước cho người được CHÚA không
kể tội của mình,
Và trong lòng không có điều chi gian
dối!

[3]Khi con cố nín lặng, các xương cốt
con vẫn bị tiêu hao,
Bởi conphải rên rỉ suốt ngày;
[4]Vì cả ngày lẫn đêm, tay Ngài đè
nặng trên con;
Sức sống con cạn dần như gặp hơi
nóng mùa hè. *(Sê-la)*

[5]Con nhìn nhận những tội lỗi con
đã phạm với Ngài,
Con chẳng dám giấu giếm các tội lỗi
của con;
Con nói, "Con xưng nhận các vi
phạm của con đối với CHÚA,"
Và Ngài đã tha thứ các lỗi lầm vi
phạm của con. *(Sê-la)*

[6]Vì vậy mong những người cỏ lòng
tin kính hãy cầu nguyện với Ngài
khi họ còn có thể tìm được Ngài,
Hầu khi những dòng nước lụt đoán
phạt lớn lao ập đến, chúng sẽ
không đến gần họ.
[7]Ngài là nơi ẩn náu của con;
Ngài gìn giữ con khỏi bị hoạn nạn;
Ngài bao quanh con bằng những bài
ca giải cứu. *(Sê-la)*

[8]Ta sẽ dạy bảo ngươi và chỉ cho
ngươi con đường phải đi;
Mắt Ta hằng ở với ngươi để Ta
hướng dẫn ngươi.
[9]Đừng như con ngựa hoặc con la là
loài không thông sáng,
Ngươi phải dùng hàm khớp và dây
cương để điều khiển chúng,
Bằng không, chúng chẳng vâng lời[a]
ngươi.

[10]Kẻ ác sẽ gặp nhiều đau khổ;
Nhưng ai tin cậy CHÚA, lòng thương
xót của Ngài sẽ bao bọc người ấy.
[11]Hỡi người ngay lành, hãy vui vẻ và
hân hoan trong CHÚA;
Hỡi ai có lòng ngay thẳng, hãy cất
tiếng reo mừng.

Bài 33

**Ca Ngợi Đấng Tạo Hóa
và Đấng Bảo Tồn**

[1]Hỡi những người ngay lành, hãy vui
vẻ ca ngợi CHÚA;
Sự ca ngợi Ngài thật thích hợp với
người ngay thật.
[2]Hãy dùng hạc cầm dâng lời cảm tạ
CHÚA;
Hãy dùng thập huyền cầm ca hát tôn
vinh Ngài.
[3]Hãy hát cho Ngài một bài ca mới;
Khá đàn thật hay, hòa nhịp với tiếng
reo mừng,

[4]Vì lời CHÚA thật đúng;
Mọi việc của Ngài đều được thực
hiện trong sự thành tín.
[5]Ngài yêu mến công chính và công
lý;
Cả thế gian đầy dẫy tình thương của
Ngài.

[6]Nhờ lời CHÚA, các tầng trời được
dựng nên;
Bởi hơi thở của miệng Ngài, các
thiên thể[b] liền hiện hữu.
[7]Ngài gom nước biển lại thành một
khối;
Ngài chứa nước trong các vực sâu.

[8]Hỡi cả thế gian, hãy kính sợ CHÚA;
Hỡi các dân tộc trên thế gian, hãy
khiếp sợ Ngài,
[9]Vì khi Ngài phán, muôn vật[c] liền
hiện hữu;
Ngài ra lịnh, tất cả[d] được đứng vững
vàng.

[10]CHÚA làm bại mưu các nước;
Ngài khiến kế hoạch của các dân ra
hư không.
[11]Còn ý định của CHÚA cứ được vững
lập đến đời đời;
Các ý chỉ của lòng Ngài còn từ đời
nọ đến đời kia.

---

[a] nt: đến gần

[b] ctd: các thiên binh
[c] nt: nó (thế gian)
[d] nt: nó (thế gian)

12Phước cho nước nào có CHÚA là
Thần[a] của mình,
Phước cho dân nào được Ngài chọn
làm cơ nghiệp của Ngài.

13CHÚA từ trời nhìn xuống;
Ngài thấy rõ mọi con cái loài người.
14Từ nơi Ngài ngự, Ngài quan sát mọi
người trên đất.
15Ngài đã dựng nên lòng dạ của mọi
người,
Nên Ngài hiểu rõ mọi việc họ làm.
16Chẳng có vua nào được cứu nhờ có
quân đội mạnh;
Chẳng có chiến sĩ dũng cảm nào
được cứu nhờsức lực của mình.
17Nhờ vào ngựa để được chiến thắng
là hy vọng hão huyền;
Dù ngựa có sức mạnh, nó cũng
chẳng cứu được ai.

18Kìa, mắt CHÚA đang nhìn xem
những người kính sợ Ngài,
Những người đặt hy vọng vào lòng
thương xót của Ngài,
19Để giải cứu linh hồn họ khỏi chết,
Và bảo tồn mạng sống họ khi nạn
đói xảy ra.

20Linh hồn chúng ta trông cậy CHÚA;
Ngài là nguồn cứu giúp và thuẫn
khiên của chúng ta.
21Lòng chúng ta vui mừng trong
Ngài,
Bởi vì chúng ta tin cậy vào danh
thánh của Ngài.
22CHÚA ôi, nguyện tình thương của
Ngài ở trên chúng con,
Y như những gì chúng con đã hy
vọng nơi Ngài.

Bài 34

CHÚA Là Đấng Giải Cứu

Thơ của Đa-vít
Cảm tác khi ông giả điên trước mặt A-bi-mê-léc.Vua ấy đuổi ông đi, và ông đã thoát chết.

1Tôi sẽ chúc tụng CHÚA luôn luôn;
Lời ca tụng Ngài hằng ở nơi miệng
tôi.
2Linh hồn tôi hân hoan trong CHÚA;
Những người khốnkhổ sẽ nghe và có
cớ để vui mừng.

3Ôi, hãy cùng tôi tôn ngợiCHÚA,
Chúng ta hãy cùng nhau tôncao
danh Ngài.

4Tôi đã tìm cầu CHÚA, và Ngài đã đáp
lời tôi;
Ngài đã giải thoát tôi khỏi mọi điều
tôi sợ hãi.
5Những ai trông đợi Ngài sẽ được
rạng rỡ mặt mày;
Họ sẽ không bao giờ bị hổ ngươi bẽ
mặt.
6Kẻ khốn cùng nầy đã kêu cầu, và
CHÚA đã nhậm lời nó;
Ngài đã giải cứu nó, nên nó thoát
mọi rắc rối ưu phiền.
7Thiên sứ của CHÚA đóng trại chung
quanh những người kính sợ Ngài,
Và giải cứu họ.

8Ôi, hãy nếm thử và xem, CHÚA tốt là
dường bao!
Phước thay cho người tin cậy Ngài!
9Hãy kính sợ CHÚA, hỡi các thánh đồ
của Ngài,
Vì người kính sợ Ngài sẽ chẳng thiếu
thốn gì.
10Những sư tử tơ có thể thiếu ăn và
đói khát,
Nhưng ai tìm kiếm CHÚA sẽ không
thiếu của tốt gì.

11Hỡi các con, hãy đến đây và nghe
ta;
Ta sẽ dạy cho các con biết kính sợ
CHÚA.
12Ai là người muốn sống?
Ai thích sống lâu để hưởng phước?
13Hãy giữ lưỡi mình khỏi điều ác,
Và giữ môi mình khỏi lời dối trá.
14Hãy lìa bỏ điều ác và làm điều
thiện;
Hãy tìm kiếm hòa bình và đeo đuổi
nó.
15Mắt CHÚA đoái xem những người
ngay lành;
Tai Ngài lắng nghe tiếng kêu cầu của
họ.
16Mặt CHÚA nghịch lại kẻ làm ác,
Để dứt bỏ khỏi mặt đất những gì
nhắc người ta nhớ đến nó.
17CHÚA nghe lời kêu cầu của những
người ngay lành,
Và giải cứu họ khỏi mọi điều rắc rối.
18CHÚA ở gần những người có tấm
lòng tan vỡ;
Ngài cứu giúp những ai bị tan nát
tâm linh.

[a] ctd: Đức Chúa Trời

19Tuy người ngay lành gặp lắm điều
rắc rối,
Nhưng CHÚA giải cứu người ấy ra
khỏi tất cả.
20Ngài gìn giữ các xương của người
ấy,
Và không để cho cái nào bị gãy.
21Điều ác sẽ giết kẻ ác.
Những kẻ ghét người ngay lành sẽ bị
định tội.
22CHÚA cứu chuộc mạng sống các tôi
tớ Ngài;
Không người nào tin cậy Ngài sẽ bị
buộc tội.

Bài 35

Xin CHÚA Giải Cứu Khỏi Kẻ Thù

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, xin đối chọi với kẻ đối chọi
con;
Xin đón đánh kẻ tiến đánh con;
2Xin lấy mộc và khiên,
Xin trỗi dậy để giúp đỡ con;
3Xin lấy giáo và lao để đối phó với
những kẻ đuổi bắt con;
Xin phán với linh hồn con rằng, "Ta
là Đấng Giải Cứu người."

4Xin khiến những kẻ tìm giết con
phải bị hổ thẹn và sỉ nhục;
Xin làm cho những kẻ toan mưu ác
hại con phải quay lưng bỏ chạy và
bị nhục nhã.
5Nguyện chúng sẽ như rác rến trước
gió,
Bị thiên sứ của CHÚA đùa đi.
6Nguyện con đường của chúng trở
nên tối tăm và trơn trợt,
Và thiên sứ của CHÚA truy kích
chúng;

7Vì chúng đã âm thầm giăng bẫy để
bắt con cách vô cớ;
Chẳng có lý do gì mà chúng đã đào
hầm đặt bẫy để hại con.
8Nguyện sự hủy diệt ập đến trên
chúng cách thình lình;
Nguyện chúng sa vào lưới do chính
chúng đã giăng;
Nguyện chúng rơi vào hầm hủy diệt
do tay chúng đã đào.

9Bấy giờ, linh hồn con sẽ vui mừng
trong CHÚA;
Linh hồn con sẽ vui vẻ trong ơn cứu
rỗi của Ngài.

10Xương cốt con sẽ nói rằng, "CHÚA
ôi, nào ai giống như Ngài?
Đấng giải cứu người khốn cùng khỏi
tay kẻ mạnh hơn nó,
Đấng cứu giúp người bị hoạn nạn và
khốn khó khỏi tay kẻ cướp bóc
nó."

11Những kẻ làm chứng gian đứng
dậy;
Chúng hạch hỏi con những điều con
không hề hay biết.
12Chúng lấy điều ác báo trả điều
thiện con đã làm cho chúng;
Chúng đã làm cho linh hồn con
buồn đau chán ngán.
13Còn phần con, khi chúng bịnh,
con đã lấy vải thô làm y phục;
Con đã hạ mình xuống kiêng ăn và
cầu nguyện;
Lòng con cầu nguyện cho chúng liên
tục không ngừng.
14Con đối với chúng như bạn bè và
anh chị em[a] ruột của mình;
Con sụp xuống than khóc như than
khóc cho mẹ mình.

15Nhưng khi con gặp nạn, chúng đã
họp nhau để ăn mừng;
Chúng đã họp với nhau để chống lại
con;
Những kẻ tấn công con đã họp với
nhau mà con không biết;
Chúng thay phiên nhau vu cáo con
không ngừng.
16Chúng nhạo cười con với những lời
đầy ác ý như những kẻ vô liêm sỉ;
Chúng nghiến răng chống lại con.
17Chúa ôi, chẳng lẽ Ngài cứ để như
vậy mà nhìn sao?
Xin cứu linh hồn con khỏi bị chúng
tiêu diệt;
Xin cứu mạng sống con khỏi bầy sư
tử.
18Con sẽ dâng lên Ngài lời cảm tạ
giữa đại hội;
Con sẽ ca ngợi Ngài giữa cuộc hội
họp đông người.

19Xin đừng để những kẻ chống con
cách sai trái có dịp vui mừng;
Xin đừng để những kẻ ghét con vô
cớ có cơ hội nháy mắt với nhau
biểu lộ niềm vui,
20Vì chúng chẳng bàn chuyện để có
hòa bình thật sự,

[a] nt: anh em

Nhưng chúng lập mưu bằng cách sắp
đặt những lời dối trá hầu lừa gạt
những người hiền hòa trên đất.
[21]Chúng mở miệng khoác lác chống
lại con;
Chúng nói rằng, "A ha! A ha! Mắt
chúng ta đã thấy rồi!"

[22]CHÚA ôi, Ngài đã thấy hết rồi, xin
Ngài đừng yên lặng nữa;
Chúa ôi, xin Ngài đừng ở xa con.
[23]Xin trỗi dậy và đứng lên binh vực
lẽ phải cho con;
Xin binh vực duyên cớ của con,lạy
Đức Chúa Trời của con và Chúa
của con.
[24]Xin đoán xét con theo đức công
chính của Ngài, lạy CHÚA,Đức
Chúa Trời của con;
Xin đừng để con trở thành cớ vui
mừng cho chúng.
[25]Xin đừng để chúng nói trong lòng
rằng, "A ha! Khoái quá!"
Xin đừng để chúng nói, "Chúng ta
đã nuốt trộng nó rồi!"

[26]Nguyện những kẻ tụ tập nhau lại
ăn mừng khi con gặp hoạn nạn sẽ
bị xấu hổ và nhục nhã;
Nguyện những kẻ huênh hoang tự
đắc với con sẽ mặc lấy sỉ nhục và
hổ ngươi.

[27]Xin Ngài cho những người ủng hộ
sự minh oan của con được reo
mừng và vui vẻ;
Xin để họ nói không ngớt rằng,
"Chúng ta hãy tôn cao CHÚA,
Đấng lấy làm vui thích về sự hưng
thịnh của tôi tớ Ngài."
[28]Lưỡi con sẽ rao truyền đức công
chính của Ngài
Và ca ngợi Ngài suốt ngày.

Bài 36

**Sự Gian Ác của Loài Người
và Lòng Tốt của CHÚA**

*Thơ của Đa-vít tôi tớ CHÚA
Cho Trưởng Ban Nhạc*

[1]Lòng tôi nói cho tôi biết về khuynh
hướng ưa phạm tội của kẻ ác
rằng,
Theo quan điểm của nó, người ta
chẳng cần phải kính sợ Đức Chúa
Trời gì cả;
[2]Vì theo nhận định của nó, nó nghĩ
rằng tội ác của nó sẽ không bao
giờ bị lộ ra,
Và như vậy, nó sẽ không bị ai ghét.
[3]Những lời từ miệng nó nói ra thật là
độc địa và giả dối;
Nó đã ngưng cư xử khôn ngoan và
thôi làm điều lương thiện.
[4]Khi nằm trên giường, nó toan tính
toàn chuyện ác đức hại người;
Nó sắp đặt cho nó một con đường
bất hảo;
Nó chẳng gớm ghê điều ác độc gian
tà.

[5]CHÚA ôi, tình thương của Ngài vươn
cao đến tận trời;
Đức thành tín của Ngài vượt quá các
tầng mây.
[6]Đức công chính của Ngài như núi
non hùng vĩ;
Công lý của Ngài thăm thẳm tựa vực
sâu.
CHÚA ôi, Ngài đã bảo tồn loài người
lẫn loài thú.

[7]Đức Chúa Trời ôi, tình thương của
Ngài thật quý báu thay!
Con cái loài người nương náu mình
dưới bóng của cánh Ngài.
[8]Nhờ sự đầy dẫy của nhà Ngài họ
được no nê;
Ngài sẽ cho họ uống nước từ dòng
sông phước lạc của Ngài.
[9]Vì nguồn sự sống từ nơi Ngài mà ra;
Nhờ chân quang của Ngài chúng con
được khai minh.

[10]Ôi, xin tiếp tục ban tình thương
của Ngài cho những người biết
Ngài,
Và lẽ công chính của Ngài cho
những người có lòng ngay thật.

[11]Nguyện chân của kẻ kiêu ngạo sẽ
chẳng đến gần con;
Nguyện tay của kẻ gian ác sẽ chẳng
điều khiển con.
[12]Kìa những kẻ làm ác đã ngã dài tại
nơi chúng đứng;
Chúng đã bị lật đổ và chẳng đứng
dậy được nữa.

Bài 37

Sự An Ninh
của Người Tin Cậy CHÚA

Thơ của Đa-vít
(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

[1]Chớ phiền lòng vì những kẻ làm ác;
Cũng đừng ganh tức vì những kẻ
làm chuyện gian tà,
[2]Vì chúng sẽ mau héo khô như cỏ
dại;
Chúng sẽ chóng úa tàn như rau dại
xanh non.

[3]Hãy tin cậy CHÚA và làm điều lành;
Khá ở trong xứ và nuôi mình bằng
đức thành tín của Ngài.
[4]Hãy vui thỏa trong CHÚA,
Rồi Ngài sẽ ban cho bạn mọi điều
lòng bạn ao ước.

[5]Hãy phó thác đường lối của bạn cho
CHÚA,
Cứ nhờ cậy Ngài, Ngài sẽ làm thành
điều bạn muốn.
[6]Ngài sẽ làm cho đức công chính của
bạn được rạng ngời như ánh
sáng,
Và sự trong sạch của bạn sẽ lộ ra như
giữa trưa.

[7]Hãy an nghỉ trong CHÚA và kiên
nhẫn chờ đợi Ngài;
Đừng phiền lòng vì người khác được
may mắn trong các đường lối họ,
Hoặc vì họ thực hiện được những
mưu ác.

[8]Hãy ngưng cơn giận và bỏ sự tức
giận đi;
Đừng bực bội làm gì, vì nuôi giận
như thế chỉ dẫn đến việc ác.
[9]Phàm kẻ nào làm điều ác ắt sẽ bị
diệt mất,
Nhưng ai trông đợi CHÚA sẽ hưởng
được đất.
[10]Chỉ trong chốc lát thôi, rồi kẻ ác sẽ
không còn nữa;
Bạn sẽ tìm kiếm chỗ nó, nhưng nó
chẳng còn ở đó nữa.
[11]Nhưng người hiền lành sẽ hưởng
được đất
Và sẽ được vui thỏa trong sự thịnh
vượng dồi dào.

[12]Kẻ ác cố lập mưu hại người ngay
lành
Và nghiến răng chống lại người ấy,
[13]Nhưng CHÚA đang cười nó,
Vì Ngài thấy ngày tàn của nó đến
gần rồi.

[14]Kẻ ác rút gươm ra và giương cung
lên,
Để đánh hạ người nghèo khó và
khốn khổ,
Cùng giết hại người sống ngay lành;
[15]Nhưng thanh gươm của chúng sẽ
quay ngược lại đâm vào lòng
chúng,
Và cây cung của chúng sẽ bị gãy cụp
làm hai.

[16]Những gì người ngay lành có tuy ít,
Nhưng tốt hơn của cải nhiều mà kẻ
gian ác đang có,
[17]Vì cánh tay của kẻ gian ác sẽ bị gãy,
Nhưng CHÚA sẽ gìn giữ người ngay
lành.

[18]CHÚA biết rõ số ngày của đời người
thanh liêm trong sạch;
Cơ nghiệp của họ sẽ còn lại mãi mãi.
[19]Họ sẽ không bị hổ thẹn trong thời
tai họa;
Trong thời đói kém họ vẫn được no
nê.

[20]Nhưng kẻ ác sẽ bị chết mất;
Những kẻ thù ghét CHÚA sẽ như sắc
đẹp của đồng cỏ;
Chúng sẽ bị tan biến như khói tan
đi.

[21]Kẻ ác vay mượn rồi không trả lại,
Còn người ngay lành rộng rãi ban
cho,
[22]Vì ai được Ngài ban phước sẽ
hưởng được đất,
Nhưng kẻ nào bị Ngài nguyền rủa sẽ
bị diệt vong.

[23]CHÚA sẽ làm cho vững các bước của
người tốt,
Vì Ngài ưa thích đường lối của người
ấy.
[24]Nếu người ấy có vấp, người ấy sẽ
không bị ngã dài,
Vì CHÚA sẽ nắm lấy tay người ấy giữ
lại.

[25]Trước tôi trẻ, giờ tôi già,
Nhưng tôi chưa hề thấy người ngay
lành nào bị bỏ,
Hoặc dòng dõi của người ấy phải đi
ăn mày.
[26]Cả ngày người ấy cứ làm ơn và cho
mượn;

Dòng dõi của người ấy trở thành
nguồn phước cho nhiều người.

[27]Hãy tránh điều ác và làm điều
thiện,
Để bạn sẽ còn lại đời đời;
[28]Vì CHÚA yêu thương người công
chính;
Ngài không bỏ các thánh đồ của
Ngài;
Họ sẽ được bảo vệ đời đời;
Nhưng dòng dõi của kẻ ác sẽ bị diệt
vong.
[29]Người ngay lành sẽ hưởng được đất
Và sẽ ở trong đó mãi mãi.

[30]Miệng người ngay lành thốt ra điều
khôn ngoan;
Lưỡi người ấy nói ra điều chính trực.
[31]Luật pháp Đức Chúa Trời ở trong
lòng người ấy;
Các bước chân của người ấy sẽ
không bị trợt ngã.

[32]Kẻ ác rình rập người ngay lành,
Để tìm cơ hội giết hại người ấy,
[33]Nhưng CHÚA không phó người ấy
vào tay nó;
Ngài không để cho người ấy bị kết
án khi bị xét xử.

[34]Hãy trông cậy CHÚA và hãy giữ theo
đường lối Ngài;
Ngài sẽ nhấc nâng bạn lên để bạn
hưởng được xứ;
Khi kẻ ác bị diệt mất, bấy giờ bạn sẽ
thấy rõ điều ấy.

[35]Tôi đã từng thấy một kẻ gian ác có
thế lực và bạo tàn;
Nó vùng vẫy dọc ngang như một cây
sum suê trong vùng đất tốt;
[36]Nhưng nó đã mất sớm, và nầy, nó
chẳng còn nữa;
Tôi đã cố tình tìm kiếm nó nhưng
chẳng tìm ra.

[37]Hãy để ý người liêm khiết và nhìn
xem người ngay thật;
Vì tương lai của người hiếu hòa là
bình an thịnh đạt.
[38]Nhưng những kẻ tội lỗi đều phải bị
diệt vong;
Tương lai của những kẻ gian ác là bị
tiêu diệt hoàn toàn.

[39]CHÚA ban ơn cứu rỗi cho người
ngay lành;
Ngài là sức mạnh của người ấy trong
khi gặp rắc rối.
[40]CHÚA giúp đỡ họ và giải cứu họ;
Ngài sẽ giải thoát họ và cứu họ khỏi
tay kẻ ác,
Bởi vì họ nương náu nơi Ngài.

Bài 38

**Lời Cầu Nguyện
của Người Thống Hối**

Thơ của Đa-vít
Để làm một của lễ tưởng niệm

[1]CHÚA ôi, xin đừng khiển trách con
trong khi Ngài nóng giận;
Xin đừng sửa phạt con giữa cơn
thịnh nộ của Ngài,
[2]Vì các mũi tên của Ngài đã ghim
thấu vào con,
Và tay Ngài đã đè nặng trên con.

[3]Vì cơn giận của Ngài, thân thể con
không chỗ nào lành lặn;
Vì tội lỗi của con, các xương con
chẳng cái nào lành mạnh;
[4]Vì các tội lỗi của con đã chồng chất
cao quá đầu con;
Chúng giống như một gánh nặng,
đè nặng quá sức con.

[5]Những vết thương của con đã trở
nên hôi thối và nung mủ,
Bởi vì con đã ngu dại.
[6]Con phải cúi khom và khòm cụp
xuống;
Con vừa đi vừa rên rỉ suốt ngày,
[7]Vì gan ruột con như bị lửa hừng
thiêu đốt,
Da thịt con chẳng còn lành lặn chỗ
nào.
[8]Con có cảm tưởng như hoàn toàn bị
kiệt lực và bị nghiền nát;
Con cứ rên rỉ than van, vì lòng con
luôn lo lắng bồn chồn.

[9]Chúa ôi, mọi ước nguyện của con
đều ở trước mặt Ngài;
Nỗi thở than của con chẳng thể giấu
được Ngài.
[10]Lòng con luôn hồi hộp; sức lực con
tiêu tan;
Ngay cả thị lực của con cũng biến
mất.
[11]Những người con yêu thương và
bạn bè của con đều xa lánh con
khi con bị sửa phạt;
Những người bà con của con cũng
đứng tránh từ đằng xa.

[12]Những kẻ muốn giết con đã gài bẫy
để hại mạng sống con;
Những kẻ tìm cách làm tổn thương
con trù ẻo con, mong cho con
sớm bị tiêu diệt;
Suốt ngày chúng bàn tính những
cách để phản bội lọc lừa.

[13]Nhưng con, con như người điếc
chẳng thèm nghe,
Như người câm chẳng thèm nói.
[14]Thật vậy, con giống như một người
không nghe không biết;
Miệng con chẳng màng tranh cãi với
chúng làm gì,
[15]Vì CHÚA ôi, con chỉ trông cậy nơi
Ngài mà thôi;
Xin nhậm lời con, lạyCHÚA, Đức
Chúa Trời của con.
[16]Vì con đã nói, "Chúng sẽ chẳng
được vui mừng vì cớ tôi đâu;
Dù chân tôi có trợt, nhưng chúng sẽ
chẳng có dịp để lên mình."

[17]Vì con sắp ngã rồi,
Nỗi đau đớn của con hằng ở trước
mặt con.
[18]Con xưng nhận tội lỗi của con;
Con rất khổ tâm vì tội của con.
[19]Những kẻ thù của con hăng say,
mạnh bạo, và nhiều thay!
Chúng ghét con thật vô cớ.
[20]Chúng là những kẻ lấy điều ác báo
đáp cho điều thiện;
Chúng chống đối con, vì con quyết
tâm đi theo điều thiện.

[21]CHÚA ôi, xin đừng bỏ con;
Đức Chúa Trời của con ôi, xin đừng
xa cách con.
[22]Xin mau mau đến cứu giúp con;
Lạy Chúa, Đấng Giải Cứu của con.

Bài 39

Sự Hư Không của Đời Người

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Giê-đu-thun

[1]Tôi nói, "Tôi phải cẩn thận gìn giữ
đường lối mình,
Để tôi không phạm tội bằng lưỡi
mình;
Tôi phải canh giữ miệng mình như
đeo một đai bịt mồm,
Nhất là mỗi khi có kẻ ác hiện diện
trước mặt tôi."
[2]Tôi đã câm nín và yên lặng;
Tôi đã tự kiềm hãm đến nỗi chẳng
nói, dù chỉ một lời lành;
Nhưng sự căng thẳng đã gia tăng
trong tôi.
[3]Lòng tôi như đang bị lửa hừng thiêu
đốt;
Trong khi tôi cố nín lặng, lửa càng
nung nấu tâm can,
Vì thế lưỡi tôi buộc phải nói ra:

[4]CHÚA ôi, xin cho con biết cuối cùng
của đời con sẽ ra sao,
Những ngày của đời con sẽ dài được
bao lâu,
Để con biết đời con mỏng manh là
thế nào.
[5]Kìa, Ngài đã làm những ngày của
đời con dài bằng gang tay,
Đời con như không có gì trước mặt
Ngài;
Thật vậy, mỗi người, dù có ra gì,
cũng chỉ là hư không.*(Sê-la)*
[6]Quả thật, mỗi người đều bước đi
chẳng khác gì một cái bóng;
Đúng vậy, người ta lao khổ nhọc
nhằn, rồi cũng luống công;
Người ta để dành của cải, nhưng
không biết ai sẽ hưởng.

[7]Chúa ôi, bây giờ con còn biết trông
cậy vào ai?
Con chỉ còn hy vọng nơi một mình
Ngài.
[8]Xin giải cứu con khỏi những vi
phạm của con;
Xin đừng để con thành điều ô nhục
trước mặt những kẻ dại.
[9]Con đã bị cứng miệng rồi;
Con không thể mở miệng nói ra
được nữa,
Vì Ngài đã làm cho con như vậy.
[10]Cầu xin Ngài cất sự sửa phạt của
Ngài khỏi con,
Vì một khi Ngài vung tay ra, con ắt sẽ
bị tiêu tan.

[11]Ngài quở trách và sửa phạt người
có tội;
Ngài khiến của cải nó biến mất tựa
một con bướm đêm;
Thật vậy, mỗi người chỉ là hư không.

[12]CHÚA ôi, xin lắng nghe lời cầu
nguyện của con;
Xin nghiêng tai nghe tiếng kêu cầu
của con;
Xin đừng yên lặng trước nước mắt
của con,

Vì trước thánh nhan Ngài con chẳng
qua là một kiều dân,
Một kẻ tạm trú như tổ tiên của con.
[13]Xin quay ánh mắt nghiêm khắc của
Ngài khỏi con,
Để con có thể vui trở lại,
Trước khi con ra đi và không còn
nữa.

Bài 40

Cầu Xin CHÚA Cứu Giúp

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

[1]Tôi đã kiên tâm trông đợi CHÚA;
Ngài đã nghiêng tai qua tôi và nghe
tiếng kêu cầu của tôi.
[2]Ngài đã đem tôi ra khỏi hố sâu ghê
rợn, khỏi chốn sình lầy;
Ngài đã đặt chân tôi trên một vầng
đá;
Ngài đã lập vững những bước chân
tôi.
[3]Ngài đã đặt trong miệng tôi một bài
ca mới,
Một bài ca tôn ngợi Đức Chúa Trời
của chúng ta.
Nhiều người thấy thế và đâm ra sợ
hãi,
Rồi họ tin cậy CHÚA.

[4]Phước cho người nào để lòng tin
cậyCHÚA,
Không kính trọng những kẻ kiêu
ngạo, và không tin cậy các thần
tượng giả dối hư không.
[5]LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của con,
những việc lạ lùng của Ngài thật
nhiều thay;
Những mỹ ý Ngài dành cho chúng
con thật không thể nào kể lại với
Ngài hết được.
Nếu con muốn rao ra và nói về
những điều ấy,
Chúng thật quá nhiều, con không
thể đếm hết được.

[6]Ngài không muốn con vật hiến tế và
các lễ vật, nhưng Ngài đã mở tai
con[a] để con hiểu rằng:
Thật ra, không phải Ngài đòi của lễ
thiêu và của lễ chuộc tội.
[7]Bấy giờ con nói, "Nầy, con đến đây;
Trong sách có viết về con.
[8]Đức Chúa Trời của con ôi, con rất
vui làm theo ý Ngài;
Luật pháp Ngài đang ở trong lòng
con."

[9]Con đã công bố tin mừng về ơn giải
cứu[b] ở giữa đại hội;
Thật vậy, con đã không kiềm giữ môi
con trong việc ấy,
CHÚA ôi, Ngài đã biết rõ cả rồi.
[10]Con không thể giữ kín ơn giải cứu[c]
của Ngài trong lòng mình;
Con đã nói ra đức thành tín và ơn
cứu rỗi của Ngài;
Con không giấu tình thương và đức
thành tín của Ngài ở giữa đại hội.

[11]CHÚA ôi, xin đừng giữ lại lòng
thương xót của Ngài đối với con;
Xin tình thương và đức thành tín của
Ngài tiếp tục gìn giữ con,
[12]Bởi vì vô số tai họa đang vây quanh
con;
Những tội lỗi của con đã đuổi kịp
con, khiến con không
thểđịnhhướng được nữa;
Chúng nhiều hơn tóc trên đầu con;
Vì thế lòng con sờn ngã trong con.

[13]CHÚA ôi, xin Ngài giải cứu con;
CHÚA ôi, xin mau chóng đến giúp đỡ
con.
[14]Nguyện những kẻ tìm cách tiêu
diệt mạng sống con sẽ cùng nhau
bị hổ thẹn và sỉ nhục;
Nguyện những kẻ vui mừng khi con
bị hoạn nạn sẽ phải rút lui và bị
nhục.
[15]Nguyện những kẻ cười nhạo con
rằng, "A ha! A ha!" sẽ thất kinh
trước những nhục nhã của chúng.
[16]Nguyện những người tìm kiếm
Ngài sẽ vui vẻ và mừng rỡ trong
Ngài;
Nguyện những người yêu mến ơn
cứu rỗi của Ngài sẽ tiếp tục nói
rằng, "CHÚA thật đáng tôn cao!"
[17]Nầy, con đang bị khốn cùng và rất
cần được cứu giúp;
Cầu xin CHÚA nhớ đến con,
Vì Ngài là nguồn giúp đỡ và Đấng
Giải Cứu của con;
Đức Chúa Trời của con ôi, xin Ngài
đừng chậm trễ.

---

[a] ctd: "Ngài đã mở hai tai con"(để con nghe được tiếng phán dạy của Ngài).
Có bản khác dịch, "Ngài xỏ hai tai con" (để con luôn thuộc về Ngài, *hay* Ngài chỉ muốn con chứ Ngài không muốn các lễ vật).

[b] ctd: đức công chính
[c] ctd: đức công chính

Bài 41

Lời Cầu Nguyện
củaNgười Bịnh Có Bạn Giả Dối

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Phước cho người nào quan tâm đến
kẻ yếu đau khốn khổ.
CHÚA sẽ giải cứu người ấy trong ngày
hoạn nạn.
2CHÚA sẽ bảo vệ người ấy và gìn giữ
mạng sống của người ấy;
Người ấy sẽ được ban phước trên
đất;
Ngài sẽ không để người ấy bị rơi vào
hoàn cảnh kẻ thù của người ấy
mong muốn.
3Khi người ấy nằm trên giường bịnh,
CHÚA sẽ bảo vệ người ấy;
Trong cơn đau yếu, Ngài sẽ phục hồi
sức khỏe của người ấy.

4Còn phần tôi, tôi nói rằng, "CHÚA
ôi, xin thương xót con;
Xin chữa lành linh hồn con, vì con
đã phạm tội đối với Ngài."
5Những kẻ thù của con đã trù ẻo con
rằng,
"Khi nào nó mới chết, và danh nó sẽ
bị tiêu diệt?"
6Khi vào thăm con, chúng[a] nói
những lời chúc giả dối,
Trong khi lòng chúng chất chứa
những điều hiểm độc;
Khi bước ra ngoài, chúng nói toạc
những điều ấy ra.
7Tất cả kẻ ghét con thì thầm với
nhau chống lại con;
Để nghịch lại con, chúng đã thầm
thì với nhau rằng,
8"Một điều dữ đã giáng xuống trên
nó rồi;
Bây giờ, nó đã nằm xuống rồi, nó sẽ
không dậy được nữa đâu."
9Ngay cả bạn thân của con, người
con hằng tin cậy,
Người đã ăn bánh của con, cũng đã
trở gót chống lại con.

10Nhưng CHÚA ôi, xin Ngài thương
xót con và đỡ con dậy,
Để con có dịp báo trả chúng.
11Nhờ đó, con sẽ biết rằng Ngài vẫn
còn hài lòng về con,
Vì kẻ thù của con vẫn chưa thắng
hơn con.
12Về phần con, xin Ngài giữ con
trong sự thành toàn của con;
Xin để con ở trước thánh nhan Ngài
mãi mãi.

13Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên,
Từ vô cực quá khứ đến vô cực tương
lai.
A-men và A-men.

TẬP THỨ HAI

(Bài 42-72)

Bài 42

Lòng Khao Khát CHÚA
Trong Cảnh Hoạn Nạn và Lưu Đày

Cho Trưởng Ban Nhạc
Giáo huấn ca củacon cháu Cô-ra

1Đức Chúa Trời ôi, như con nai thèm
khát khe nước thể nào,
Linh hồn con cũng khát khao Ngài
thế ấy.
2Linh hồn tôi khát khao Đức Chúa
Trời, tức khao khát Đức Chúa Trời
hằng sống;
Khi nào tôi mới được đến để ra mắt
Đức Chúa Trời?
3Suốt ngày họ cứ hỏi tôi, "Đức Chúa
Trời của mi đâu rồi?"
Nước mắt đã làm thực phẩm cho tôi
cả ngày lẫn đêm.

4Mỗi khi tôi nhớ lại những kỷ niệm
phước hạnh ngày xưa,
Lòng tôi dâng lên nỗi buồn vô hạn.
Nhớ trước kia tôi đi theo một đoàn
người đông đúc,
Cùng với họ tiến về nhà của Đức
Chúa Trời,
Cùng cất tiếng reo mừng và dâng
những lời cảm tạ,
Thật là một đoàn dân đông vui
mừng cử hành thánh lễ.
5Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi buồn
bã?
Vì sao ngươi cứ than vãn trong ta?
Hãy tin cậy Đức Chúa Trời, vì ta sẽ
còn ca ngợi Ngài;
Vì thể diện của Ngài, thế nào Ngài
cũng sẽ cứu giúp ta.

---

[a] nt: nó (tương tự trong cả câu 6)

[6]Đức Chúa Trời của con ôi, linh hồn
con buồn bã trong con;
Từ xứ Giô-đanh, từ các đỉnh Hẹt-
môn, từ Đồi Mi-xa, con nhớ đến
Ngài.
[7]Vực gọi vực theo tiếng ầm ầm của
các thác nước của Ngài;
Những lượn sóng lớn và nhỏ của
Ngài đã vùi dập con.

[8]Ban ngàyCHÚA sẽ ban lịnh cho tình
thương Ngài ở với tôi;
Còn ban đêm bài ca của Ngài sẽ ở
với tôi.
Đó là lời cầu nguyện với Đức Chúa
Trời của đời tôi.

[9]Tôi đã thưa với Đức Chúa Trời, vầng
đá của tôi rằng,
"Sao Ngài đã quên con?
Sao con cứ phải than khóc vì bị kẻ
thù của con áp bức mãi thế nầy?
[10]Suốt ngày họ cứ hỏi con, 'Đức
Chúa Trời của mi đâu rồi?'
Mỗi lần con bị kẻ thù sỉ nhục là mỗi
lần con đau đớn như bị gươm
đâm thấu xương."

[11]Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi buồn
bã?
Vì sao ngươi cứ than vãn trong ta?
Hãy tin cậy Đức Chúa Trời, vì ta sẽ
còn ca ngợi Ngài nữa.
Ngài là niềm hãnh diện của ta và là
Đức Chúa Trời của ta.

Bài 43

Cầu Xin CHÚA Giải Cứu

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin minh oan cho
con và binh vực duyên cớ của con
trước một dân vô đạo;
Xin giải cứu con khỏi kẻ gian dối và
bất công,
[2]Vì Đức Chúa Trời ôi, Ngài là sức
mạnh của con.
Sao Ngài nỡ lìa bỏ con?
Sao con cứ phải than khóc vì bị kẻ
thù áp bức mãi thế nầy?

[3]Ôi, xin ban ánh sáng và chân lý của
Ngài để dẫn dắt con;
Nguyện chúng dẫn đưa con đến núi
thánh của Ngài,
Tức đến đền thờ[a] của Ngài,
[4]Để con sẽ đến bàn thờ của Đức
Chúa Trời,
Đến với Đức Chúa Trời, niềm vui
khôn tả của con;
Để con hòa theo tiếng đàn[b] mà ca
ngợi Ngài,
Lạy Đức Chúa Trời, Thần[c] của con.

[5]Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi buồn
bã?
Vì sao ngươi cứ than vãn trong ta?
Hãy tin cậy Đức Chúa Trời, vì ta còn
phải ca ngợi Ngài nữa,
Ngài là niềm hãnh diện của ta và là
Đức Chúa Trời của ta.

Bài 44

Nhắc Lại Ơn Giải Cứu và Trình Bày Nỗi Hoạn Nạn

Cho Trưởng Ban Nhạc
Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra

[1]Đức Chúa Trời ôi, tai chúng con có
nghe,
Tổ tiên chúng con có thuật lại cho
chúng con
Những việc Ngài đã làm trong thời
của họ,
Tức trong thời xa xưa.
[2]Thế nào Ngài đã dùng chính tay
Ngài đuổi các dân đi,
Nhưng Ngài lại lập cho tổ tiên chúng
con được vững vàng;
Ngài đã làm cho các dân kia bị khốn
đốn,
Nhưng tổ tiên chúng con Ngài cho
hưởng tự do,
[3]Vì gươm của tổ tiên chúng con
chẳng giúp họ chiếm được xứ;
Cánh tay họ cũng chẳng cứu được
họ,
Nhưng ấy là nhờ cánh tay phải của
Ngài, chính là cánh tay Ngài,
Và nhờ ánh sáng tỏa ra từ thánh
nhan Ngài,
Vì Ngài yêu thích họ.

[4]Đức Chúa Trời của con ôi, Ngài là
Vua của con;
Ngài đã ban lịnh cho Gia-cốp phải
được giải cứu.
[5]Nhờ Ngài, chúng con đánh lui được
những kẻ thù ghét chúng con;
Nhờ danh Ngài, chúng con chà đạp
những kẻ nổi lên chống lại chúng
con.

---

[a] nt: đền tạm, lều, nơi ngự, nơi ở

[b] nt: hạc cầm

[c] ctd: Đức Chúa Trời

6Bởi vì con không cậy vào cây cung
của mình;
Con cũng không ỷ lại vào thanh
gươm của mình,
7Nên Ngài đã cứu chúng con khỏi tay
quân thù của chúng con;
Ngài đã làm cho những kẻ ghét
chúng con phải bị hổ thẹn.
8Được ở trong Đức Chúa Trời, chúng
con hãnh diện suốt ngày;
Chúng con sẽ ca ngợi danh Ngài mãi
mãi. *(Sê-la)*

9Dầu vậy, Ngài đã lìa bỏ chúng con,
và để chúng con bị sỉ nhục;
Ngài đã không ra trận với quân đội
của chúng con.
10Ngài để chúng con quay lưng trước
mặt quân thù của mình;
Những kẻ ghét chúng con đã cướp
lấy các chiến lợi phẩm.
11Ngài đã phó chúng con như chiên
bị đem đi làm thịt;
Ngài đã rải chúng con ra các nước.
12Ngài đã bán đổ bán tháo con dân
Ngài với giá rẻ mạt;
Ngài chẳng màng lời lãi gì với giá
bán ấy.
13Ngài đã làm cho chúng con thành
câu nói mỉa mai trong các nước
láng giềng của chúng con;
Chúng con đã thành đầu đề cho
những kẻ chung quanh chúng con
miệt thị và cười chê.
14Ngài đã làm cho chúng con thành
một câu tục ngữ giữa các nước;
Trong các dân, ai nghe nói đến
chúng con đều lắc đầu.
15Suốt ngày, nỗi nhục nhã của con
hằng ở trước mặt con;
Nỗi nhuốc nhơ của con đã bao phủ
mặt con,
16Vì tiếng của những kẻ sỉ vả và
mắng nhiếc chúng con,
Và vì sự hiện diện của kẻ thù và kẻ
báo thù chúng con.

17Tất cả những điều ấy đã xảy đến
với chúng con,
Nhưng chúng con không quên Ngài;
Chúng con không hành động giả dối
đối với giao ước của Ngài.
18Lòng chúng con không thối lui;
Bước chúng con không sai lệch
đường lối Ngài.
19Dù vậy, Ngài đã đập nát chúng con
trong chỗ ở của chó rừng,[a]
Và bao phủ chúng con bằng bóng
của tử thần.

20Nếu chúng con đã quên danh Đức
Chúa Trời của chúng con,
Hoặc đã giơ tay lên hướng về các
thần khác mà thờ lạy,
21Chẳng lẽ Đức Chúa Trời đã không
biết việc ấy sao?
Vì Ngài biết tất cả bí mật của lòng
người.
22Thật vậy, tại vì Ngài mà chúng con
bị giết suốt ngày;
Chúng con bị coi như chiên bị đem
đi làm thịt.

23Xin thức dậy, Chúa ôi, sao Ngài vẫn
còn ngủ?
Xin trỗi dậy, xin đừng bỏ chúng con
mãi thế nầy.
24Sao Ngài vẫn còn tránh mặt chúng
con,
Và quên nỗi khốn khổ và áp bức của
chúng con?
25Kìa, linh hồn chúng con đã lún sâu
vào tro bụi;
Thân xác chúng con đã bị vùi dập
trong bụi đất.
26Xin trỗi dậy và cứu giúp chúng con;
Xin giải cứu chúng con vì lòng
thương xót của Ngài.

Bài 45

Bài Ca Mừng Hôn Lễ của Vua

Giáo huấn ca của con cháu Cô-ra
Một bản tình ca
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Sô-san-nim

1Lòng tôi tràn đầy những ý tưởng
cao đẹp;
Tôi xin ngâm cho vua nghe những
lời thơ tao nhã;
Lưỡi tôi như ngòi viết của một văn sĩ
tài hoa.
2Đức vua tuấn tú hơn hẳn các con
trai của loài người;
Ân điển thoát ra từ môi người;
Cho nên Đức Chúa Trời ban phước
cho người mãi mãi.
3Hỡi người dũng mãnh, xin nịt gươm
người bên hông;

[a] ctd: những quái vật *hoặc* những con rồng

Xin mặc lấy sự huy hoàng và uy nghi!
[3]Vì cớ chân lý, khiêm nhu, và công chính,
Người oai hùng cỡi ngựa ra đi cách hiên ngang;
Nguyện tay phải người thực hiện những việc đáng sợ.
[5]Nguyện những mũi tên của người thật bén nhọn,
Ghim thấu vào tim những kẻ thù của người;
Nguyện các dân ngã rạp dưới chân người.

[6]Đức Chúa Trời ôi, nguyện ngôi người còn đời đời vô cùng;
Nguyện vương trượng của người là vương trượng của công lý.
[7]Người yêu công chính và ghét gian tà,
Nên Đức Chúa Trời, Thần của người, đã xức dầu cho người bằng dầu vui mừng để lập người trên các đồng bạn của người.
[8]Vương bào của người tỏa ra mùi thơm của mộc dược, trầm hương, và nhục quế;
Trong cung điện bằng ngà, những nhạc khí bằng dây đã làm cho người vui vẻ.
[9]Các công chúa của các vua là những thiếu nữ giữa vòng những người nữ quý phái của người;
Hoàng hậu đứng bên phải người thật diễm lệ trong y phục bằng vàng Ô-phia.

[10]Hỡi ái nữ, hãy lắng nghe, hãy chú tâm và nghe cho kỹ:
Hãy quên dân tộc của con và nhà cha con,
[11]Để đức vua sẽ ái mộ nhan sắc của con,
Vì người là chúa của con, con hãy phủ phục trước mặt người.
[12]Bấy giờ, Ái Nữ của Ty-rơ sẽ đem lễ vật đến cho con;
Những người giàu sang trong dân sẽ đến cầu ơn con.

[13]Ái nữ của đức vua thật lộng lẫy trong cung điện của nàng;
Áo nàng được dệt bằng vàng.
[14]Khi nàng được đưa đến chầu đức vua, nàng mặc áo thêu nhiều màu tuyệt đẹp;
Các trinh nữ theo hầu nàng cũng được diện kiến đức vua.
[15]Họ được đưa đi với lòng vui mừng hớn hở,
Khi họ được vào chầu trong cung điện của đức vua.

[16]Các con trai của đức vua sẽ kế vị tổ tiên của họ;
Đức vua lập họ làm những lãnh tụ trên khắp nước.
[17]Tôi sẽ làm cho danh người được ghi nhớ trải qua các đời,
Để các dân cảm tạ người đời đời mãi mãi.

Bài 46

Đức Chúa Trời LàNơi Ẩn Núp của Dân Ngài

Một thi ca do con cháu Cô-ra cảm tác theo điệu A-la-mốt
Cho Trưởng Ban Nhạc

[1]Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu và sức mạnh của chúng ta;
Ngài là nguồn giúp đỡ trong lúc nguy nan.
[2]Vì thế chúng ta chẳng sợ hãi, dù trái đất biến đổi,
Dù các núi đổi tuột vào lòng biển;
[3]Dù đại dương gầm thét và sủi bọt,
Dù núi non chuyển động và chực nổ tung. *(Sê-la)*

[4]Có một dòng sông làm vui thành của Đức Chúa Trời,
Nơi ngự thánh của Đấng Tối Cao.
[5]Đức Chúa Trời ngự giữa thành, nó sẽ không bị rúng động;
Đức Chúa Trời sẽ phù hộ thành từ khi bình minh ló dạng.

[6]Các dân nổi dậy, các nước chuyển mình;
Ngài đằng hắng một tiếng, đất liền tan chảy.
[7]CHÚA các đạo quân ở với chúng ta;
Đức Chúa Trời của Gia-cốp là thành lũy của chúng ta. *(Sê-la)*

[8]Hãy đến và xem những công việc của CHÚA,
Đấng đã làm cho mặt đất ra hoang tàn.
[9]Ngài chấm dứt chiến tranh trên toàn thế giới;
Ngài bẻ gãy cung và chặt giáo ra từng khúc;

Ngài thiêu rụi các chiến xa trong lửa.

10"Khá im lặng và biết rằng Ta là Đức
Chúa Trời!
Ta sẽ được tôn cao giữa các dân.
Ta sẽ được tôn cao trên khắp đất."

11CHÚA các đạo quân ở với chúng ta;
Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi ẩn
náu của chúng ta.*(Sê-la)*

Bài 47

Đức Chúa Trời Là Vuacủa Thế Giới

Thơ của con cháu Cô-ra
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Hỡi tất cả các dân các nước, hãy vỗ
tay;
Hãy lớn tiếng reo mừng ca ngợi Đức
Chúa Trời.
2Vì CHÚA là Đấng Tối Cao, Ngài thật
đáng kính sợ.
Ngài là Vua vĩ đại trên toàn thế giới.
3Ngài làm cho các dân bị khuất phục
dưới chúng tôi,
Và các nước ở dưới chân chúng tôi.
4Ngài chọn cơ nghiệp cho chúng tôi,
Vinh hiển của Gia-cốp, người Ngài
yêu mến. *(Sê-la)*

5Đức Chúa Trời ngự lên giữa tiếng
reo mừng;
CHÚA ngự lên giữa những tiếng kèn
trổi lên vang dậy.
6Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời; khá hát
lên những bài chúc tụng;
Hãy ca ngợi Vua của chúng ta; khá
hát lên những bài chúc tụng,
7Vì Đức Chúa Trời là Vua của toàn
thế giới;
Hãy ca ngợi Ngài bằng những bài
thánh thi chúc tụng.

8Đức Chúa Trời trị vì trên các dân
các nước;
Đức Chúa Trời ngự trên ngôi thánh
của Ngài.
9Các lãnh tụ thế giới họp nhau lại
làm dân của Đức Chúa Trời của
Áp-ra-ham,
Bởi vì các thủ lãnh[a] trên thế gian đều
thuộc về Đức Chúa Trời.
Ngài được tôn chí cao!

Bài 48

Vẻ Đẹp và Vinh Hiển của Si-ôn

Một thánh thiđo con cháu Cô-ra
cảm tác

1CHÚA thật vĩ đại thay!
Ngài đáng được ca ngợi hết lòng
trong thành của Đức Chúa Trời
chúng ta và trên núi thánh của
Ngài.
2Núi Si-ôn nổi bật ở phương bắc thật
đẹp đẽ thay;
Đó là niềm vui của cả thế giới, là
kinh đô của Vua cao cả.
3Đức Chúa Trời hiện diện trong các
chiến lũy của thành;
Ngài đã được thiên hạ biết rằng
chính Ngài là đồn lũy của thành.

4Vì kìa, các vua nhóm nhau lại,
Để cùng nhau tấn công thành;
5Nhưng vừa khi thấy nó, họ đều kinh
ngạc;
Họ hoảng kinh và cùng nhau chạy
trốn.
6Nỗi kinh hoàng phủ lấy họ;
Họ đau đớn như sản phụ sắp lâm
bồn.
7Ngài đập tan họ,
Như nhọn gió đông đập vỡ những
tàu lớn đến từ Tạt-si.
8Chúng ta đã nghe nói thế nào thì
chúng ta đã thấy thế ấy trong
thành của CHÚA các đạo quân,
Trong thành của Đức Chúa Trời
chúng ta rằng Đức Chúa Trời sẽ
lập cho thành được vững bền đời
đời. *(Sê-la)*

9Đức Chúa Trời ôi, chúng con suy
gẫm về tình yêu của Ngài,trong
đền thờ Ngài.
10Đức Chúa Trời ôi, thật như danh
Ngài thế nào,
Sự ca ngợi Ngài khắp tận cùng trái
đất cũng thế ấy;
Trong tay phải Ngài quả có đầy công
lý.[b]
11Nguyện Núi Si-ôn vui mừng;
Nguyện các thành[c] của Giu-đa vui vẻ,
Vì sự phán xét của Ngài.

12Hãy đi vòng quanh Si-ôn.
Hãy đi xung quanh thành ấy.
Hãy đếm các tháp canh của nó.

---

[a] nt: các khiên; ctd: các vua, các tổng thống, các thủ tướng

[b] ctd: sự công chính, *hoặc* chiến thắng

[c] nt: các ái nữ (*nhân cách hóa*)

[13]Hãy để ý đến các chiến lũy của nó;
Hãy ngắm xem các cung điện của nó;
Để bạn có thể nói lại cho thế hệ mai sau,
[14]Vì Đức Chúa Trời là Đấng đã làm như vậy đó.
Ngài là Thần[a] của chúng ta đến đời đời vô cùng.
Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta cho đến khi chúng ta qua đời.

Bài 49

Sự Dại Dột Khi Cậy vàoCủa Cải

Thơ của con cháu Cô-ra
Cho Trưởng Ban Nhạc

[1]Hỡi tất cả các dân các nước, xin nghe rõ điều nầy;
Hỡi mọi người trên khắp thế gian, xin hãy lắng tai nghe;
[2]Hỡi những người hạ lưu và những người thượng lưu,
Hỡi những người giàu sang và những người nghèo khó:
[3]Nầy miệng tôi sẽ nói ra sự khôn ngoan;
Sự suy gẫm của lòng tôi sẽ mở mang thêm tri thức.
[4]Tôi sẽ lắng tai để nghe câu châm ngôn;
Tôi sẽ dùng âm nhạc[b] để giãi bày câu đố nhiệm.

[5]Tại sao tôi phải lo sợ trong ngày tai họa,
Ngày quân thù ác nghiệt bám theo vây đánh tôi?
[6]Đó là những kẻ cậy vào sự giàu có của chúng
Và khoe khoang về của cải dư dật của chúng.
[7]Không ai có thể dùng cách gì để chuộc người thân[c] mình lại,
Hoặc dâng lên Đức Chúa Trời điều gì để chuộc người ấy lại,
–[8]Vì giá chuộc linh hồn người ấy đắt vô cùng,
Dù trả đến đời đời cũng không thể nào trả hết–
[9]Để người ấy có thể được sự sống đời đời,
Hầu người ấy sẽ không thấy sự hư nát,
[10]Vì người ấy đã thấy rõ những người khôn ngoan đều chết;
Những kẻ dại dột và điên cuồng cũng chết như nhau;
Họ để tài sản của mình lại cho người khác.
[11]Họ tưởng rằng nhà của họ sẽ còn lại mãi mãi;
Chỗ ở của họ sẽ để lại cho con cháu họ từ đời nọ sang đời kia;
Họ lấy tên của mình đặt tên cho đất đai của họ.
[12]Tuy nhiên không ai, dù giàu sang đến mấy, sẽ có thể sống mãi;
Họ sẽ như các thú vật, rồi cũng phải chết mà thôi.

[13]Đó là số phận của những kẻ dại dột ưa cậy mình,
Và của những kẻ sinh ra sau mà nghe theo những kẻ ấy. *(Sê-la)*
[14]Chúng như chiên bị định phải vào âm phủ;
Tử thần sẽ là kẻ chăn giữ chúng;
Chúng sẽ đi thẳng xuống âm phủ;[d]
Thân thể chúng sẽ bị rữa nát trong phần mộ,
Xa cách hẳn chỗ ở sang trọng của chúng trên trần gian.
[15]Nhưng Đức Chúa Trời sẽ cứu chuộc linh hồn tôi khỏi quyền lực của âm phủ,
Vì Ngài sẽ đem tôi về với Ngài. *(Sê-la)*

[16]Đừng lo sợ khi ai đó được nên giàu có,
Khi tài sản[e] của gia đình nó gia tăng;
[17]Vì khi nó chết, nó sẽ chẳng đem gì theo được;
Ngay cả của cải của nó cũng sẽ không xuống theo với nó.
[18]Dù khi còn sống, nó đã cho mình là người có phước,
–Dù bạn được khen ngợi khi làm ăn phát đạt đi nữa–
[19]Thì nó cũng phải chếtvà quy về với tổ tiên nó;
Chúng sẽ không bao giờ nhìn thấy ánh sáng nữa.
[20]Người được giàu sang phú quý mà thiếu hiểu biết thì chẳng khác gìcác thú vật,

---

[a] ctd: Đức Chúa Trời
[b] nt: hạc cầm
[c] nt: anh em
[d] Câu nầy bản Masoretic chép, "Còn người chính trực sẽ trị vì chúng khi ban mai đến."
[e] nt: vinh hiển

Chúng thảy đều chết mất.

Bài 50

Đức Chúa Trời Đoán Xét Tuyển Dân của Ngài

Thơ của A-sáp

1 Đấng Toàn Năng, Đức Chúa Trời, CHÚA, đã phán dạy;
Ngài triệu tập mọi người trên khắp đất, từ đông chí tây về.
2 Từ Si-ôn, nơi cực kỳ tốt đẹp,
Đức Chúa Trời đã tỏa rạng hào quang.

3 Nguyện Đức Chúa Trời của chúng ta ngự đến;
Nguyện Ngài sẽ không im lặng mãi;
Lửa cháy hừng hực trước mặt Ngài,
Cuồng phong bão tố quay cuồng chung quanh Ngài.
4 Ngài sẽ gọi trời cao và đất thấp đến,
Để Ngài đoán xét con dân Ngài, mà rằng:
5 "Hãy nhóm hiệp các thánh đồ của Ta lại cho Ta,
Ấy là những kẻ đã dùng con vật hiến tế lập giao ước với Ta."
6 Rồi các tầng trời rao truyền công lý của Ngài,
Vì chính Đức Chúa Trời sẽ là Vị Thẩm Phán. *(Sê-la)*

7 "Hỡi dân Ta, hãy lắng nghe, vì Ta sẽ phán;
Hỡi I-sơ-ra-ên, Ta sẽ đưa ra chứng cớ nghịch lại ngươi;
Ta là Đức Chúa Trời, Thần[a] của ngươi.
8 Ta không trách ngươi vì các con vật hiến tế ngươi dâng;
Các của lễ thiêu của ngươi hằng ở trước mặt Ta.
9 Thực ra, Ta không cần bò đực tơ trong nhà ngươi;
Ta cũng không muốn các dê đực trong chuồng ngươi;
10 Vì mọi thú vật trên rừng đều thuộc về Ta,
Mọi đàn súc vật trên muôn ngàn đồi núi cũng là của Ta.
11 Ta biết tất cả các loài chim trên rừng trên núi;
Mọi loài vật biết di động trong đồng đều cũng thuộc về Ta.
12 Ví thử Ta đói, Ta cũng không cần phải nói cho ngươi biết,
Vì thế gian và mọi vật trong đó là của Ta.
13 Ta có ăn thịt các bò đực chăng?
Hay Ta có uống huyết các dê đực chăng?
14 Hãy dâng cho Đức Chúa Trời sự tạ ơn,
Và trả xong cho Đấng Tối Cao những gì ngươi đã thệ nguyện.
15 Trong ngày nguy nan, hãy kêu cầu Ta;
Ta sẽ giải cứu ngươi, và ngươi sẽ tôn vinh Ta."

16 Nhưng đối với những kẻ gian ác, Đức Chúa Trời phán,
"Ngươi có tư cách gì mà nói đến luật lệ Ta,
Và dùng miệng mình để nhắc đến giao ước Ta?
17 Vì ngươi luôn ghét sự giáo huấn;
Ngươi đã vứt bỏ những lời Ta ra đằng sau ngươi.
18 Khi ngươi thấy kẻ trộm cắp, ngươi đồng lòng với nó;
Ngươi hiệp chung cùng những kẻ gian dâm.

19 Ngươi dùng miệng ngươi nói ra những lời ác hại,
Dùng lưỡi ngươi phát ra những lời dối trá gạt người.
20 Ngươi ngồi nói hành anh chị em[b] ngươi;
Ngươi nói xấu con của mẹ ngươi.
21 Ngươi đã làm những điều ấy, nhưng Ta vẫn im lặng;
Ngươi tưởng rằng Ta cũng như ngươi sao?
Này, bây giờ Ta khiển trách ngươi và trưng những điều đó ra trước mắt ngươi từng việc một.

22 Này, hỡi những kẻ quên Đức Chúa Trời, khá suy nghĩ điều ấy,
Kẻo Ta sẽ xé ngươi ra từng mảnh và không ai có thể cứu ngươi được.
23 Kẻ nào dâng của lễ do lòng biết ơn là người biết tôn kính Ta;
Ai cứ đi trong đường ngay lành Ta sẽ chỉ cho ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời."

---

[a] ctd: Đức Chúa Trời

[b] nt: anh em

Bài 51

Cầu Xin CHÚA Tha Thứ
Lời Cầu Nguyện của Người
Thật Lòng Ăn Năn Sám Hối

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Cảm tác khi Tiên Tri Na-than đến gặp ông, sau khi ông đã phạm tội với bà Bát-sê-ba

1 Đức Chúa Trời ôi, xin thương xót
con theo tình thương của Ngài;
Xin xóa bỏ các vi phạm con theo đức
từ bi vô lượng của Ngài.
2 Xin rửa sạch con khỏi mọi gian ác
của con;
Xin tẩy sạch con khỏi mọi tội lỗi của
con,
3 Vì con nhận biết các vi phạm của
con;
Tội lỗi của con luôn ở trước mặt con.

4 Con đã phạm tội đối với Ngài và chỉ
đối với Ngài mà thôi;
Con đã làm điều ác trước mặt Ngài;
Vì thế Ngài thật đúng khi Ngài phán
xét;
Khi Ngài tuyên án, con không thể
trách Ngài được.
5 Kìa, vừa mới sinh ra, con đã là người
có tội;
Con đã là tội nhân từ lúc con được
thụ thai trong lòng mẹ con.
6 Kìa, Ngài muốn sự thật trong đáy
lòng con;
Trong nơi sâu thẳm nhất của tâm
hồn, Ngài dạy con biết lẽ khôn
ngoan.
7 Xin dùng nhánh bài hương tẩy rửa
con, để con được sạch;
Xin thanh tẩy con, để con trở nên
trắng hơn tuyết.
8 Xin cho con đượchưởng niềm vui và
niềm sảng khoái của người được
tha thứ,
Để các xương con đã bị Ngài bẻ gãy
được vui mừng.
9 Xin che mặt Ngài để khỏi phải nhìn
thấy các tội lỗi của con,
Xin xóa sạch mọi gian ác của con.

10 Đức Chúa Trời ôi, xin dựng nên
trong con một lòng trong sạch,
Và làm mới lại trong con một tâm
linh chính trực.
11 Xin đừng quăng con khỏi thánh
nhan Ngài;
Xin đừng cất Đức Thánh Linh của
Ngài khỏi con.
12 Xin khôi phục cho con niềm vui
cứu rỗi của Ngài;
Xin giúp con luôn giữ tinh thần đầu
phục Ngài,
13 Để con sẽ chỉ cho những ai vi
phạm biết đường lối Ngài,
Rồi những kẻ tội lỗi sẽ quay về với
Ngài.
14 Đức Chúa Trời ôi, xin giải cứu con
khỏi tội làm đổ máu,
Lạy Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
của con,
Để lưỡi con sẽ vui mừng ca ngợi ơn
cứu rỗi[a] của Ngài.

15 CHÚA ôi, xin mở môi con,
Để miệng con truyền ra những lời ca
tụng Ngài,
16 Vì Ngài không vui thích của tế lễ,
Bởi nếu Ngài thích, con đã dâng rồi;
Dù con dâng của lễ thiêu, Ngài cũng
chẳng vui lòng.
17 Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời
làmột tâm linh tan vỡ;
Đức Chúa Trời ôi, một tấm lòng tan
vỡ và thống hối Ngài sẽ chẳng coi
thường.

18 Cầu xin Ngài làm điều tốt cho Si-ôn
theo lòng tốt của Ngài;
Cầu xin Ngài dựng lại các tường
thành của Giê-ru-sa-lem.
19 Bấy giờ, Ngài sẽ vui lòng về các của
lễ dâng lên để được xưng công
chính,
Tức các của lễ thiêu và các của lễ
toàn thiêu;
Rồi các bò đực tơ sẽ được hiến dâng
trên bàn thờ Ngài.

Bài 52

Sự Phô Trương của Kẻ Ác
Chỉ Là Phù Phiếm

Cho Trưởng Ban Nhạc
Giáo huấn ca của Đa-vít
Cảm tác khi Đô-ê người Ê-đôm đến nói với Sau-lơ, "Đa-vít đã vào nhà của A-hi-mê-léc."

1 Hỡi kẻ có quyền lực, sao ngươi lại
phô trương tánh độc ác?

---

[a] ctd: đức công chính

Hỡi kẻ đáng khinh bỉ trước mặt Đức
Chúa Trời kia, sao ngươi dám
huênh hoang như thế suốt ngày?
[2]Hỡi kẻ gian dối, lưỡi ngươi đã bàn
tính việc hại người;
Lưỡi ngươi quả là một lưỡi dao cạo
sắc bén.
[3]Ngươi yêu mến gian ác hơn thánh
thiện,
Ngươi thích nói dối hơn nói thật. *(Sê-la)*
[4]Hỡi lưỡi dối trá!
Ngươi quả yêu mến mọi lời gây nên
hủy diệt.

[5]Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ tiêu
diệt ngươi vĩnh viễn;
Ngài sẽ dứt bỏ ngươi;
Ngài sẽ nhổ ngươi ra khỏi nhà
ngươi;
Ngài sẽ bứng ngươi ra khỏi đất của
người sống. *(Sê-la)*
[6]Bấy giờ người ngay lành sẽ thấy và
sợ hãi;
Người ấy sẽ cười nó mà rằng,
[7]"Kìa là kẻ không nhờ Đức Chúa Trời
làm nơinương náu của mình,
Nhưng cậy vào tiền tài của cải của
mình,
Và ỷ vào khả năng tiêu diệt đối thủ
của mình."

[8]Còn tôi, tôi sẽ như cây ô-liu xanh
tươi trong nhà Đức Chúa Trời;
Tôi tin cậy lòng thương xót của Đức
Chúa Trời đời đời mãi mãi.
[9]Con sẽ cảm tạ Ngài cho đến đời đời
về những gì Ngài đã làm;
Con sẽ đặt hy vọng của con vào
danh Ngài, vì đó là điều tốt đẹp
trước mặt những người thánh của
Ngài.

Bài 53

Sự Dại Dột và Gian Ác của Loài Người

Giáo huấn ca của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Ma-ha-lát

[1]Kẻ dại nói trong lòng rằng, "Không
có Đức Chúa Trời!"
Chúng nó đều bại hoại;
Chúng nó phạm những tội lỗi đáng
tởm;
Chẳng ai làm điều thiện.
[2]Đức Chúa Trời từ trời nhìn xuống
con cái loài người,
Xem có ai là người trí thức, biết tìm
kiếm Đức Chúa Trời chăng.
[3]Họ thảy đều bại hoại;
Họ cùng nhau trở nên ô uế;
Chẳng có người nào làm điều thiện,
Dẫu một người cũng không.

[4]Tại sao những kẻ làm ác chẳng hiểu
biết?
Tại sao chúng cứ ăn nuốt dân tôi
như thể ăn bánh?
Tại sao chúng chẳng kêu cầu Đức
Chúa Trời?

[5]Chúng sẽ rất sợ hãi dầu chẳng có gì
đáng sợ,
Vì Đức Chúa Trời sẽ rải xương những
kẻ vây hãm bạn;
Bạn làm cho chúng phải hổ thẹn,
Vì Đức Chúa Trời đã loại bỏ chúng.

[6]Kìa, ơn cứurỗi của I-sơ-ra-ên đến từ
Si-ôn!
Khi Đức Chúa Trời tái lập vận mạng
của con dân Ngài,[a]
Gia-cốp sẽ mừng rỡ, I-sơ-ra-ên sẽ vui
mừng.

Bài 54

Xin Chúa Bảo VệKhỏi Kẻ Thù

Giáo huấn ca của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây
Cảm tác khi dân Xíp đến báo với
Sau-lơ, "Há chẳngphải Đa-vít đang
trốn giữa chúng tôi sao?"

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin cứu con bằng
uy danh Ngài;
Xin minh oan cho con bằng quyền
năng Ngài.
[2]Đức Chúa Trời ôi, xin lắng nghe lời
cầu nguyện của con;
Xin nghiêng tai nghe tiếng của
miệng con kêu cầu,
[3]Vì những kẻ xa lạ đã nổi lên chống
lại con,
Những kẻ hung bạo đã tìm cách hại
mạng sống con;
Thật chúng chẳng coi Đức Chúa Trời
ra gì. *(Sê-la)*

[4]Này, Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ
tôi;

---

[a] nt: đem những kẻ bị lưu đày của Ngài trở về

Chúa là Đấng gìn giữ mạng sống tôi.
[5]Ngài sẽ báo trả điều ác trên kẻ thù của tôi;
Ngài sẽ tiêu diệt chúng vì đức thành tín của Ngài.

[6]Con sẽ đem của lễ lạc ý dâng lên Ngài với tất cả niềm vui;
Con sẽ cảm tạ danh Ngài, CHÚA ôi, vì đó là điều tốt đẹp,
[7]Vì Ngài đã giải cứu con khỏi mọi hoạn nạn;
Ngài đã cho mắt condược nhìn thấy những gì con mong xảy ra cho kẻ thù của con.

Bài 55

Xin CHÚA ChoKẻ Phản Bội Bị Tiêu Diệt

Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây
Giáo huấn ca của Đa-vít

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin lắng nghe lời cầu nguyện của con;
Xin Ngài đừng ẩn mặt khỏi những lời con cầu khẩn.
[2]Xin lắng nghe con và đáp lời con;
Con đi lang thang và rên rỉ thở than,
[3]Vì cớ giọng nói của kẻ thù con,
Vì cớ sự áp bức của những kẻ gian ác đối với con,
Bởi chúng chỉ đem hoạn nạn đến cho con;
Mỗi lần nổi giận chúng càng ghét con hơn.

[4]Lòng con đau đớn biết bao;
Nỗi sợ chết phủ lấy con.
[5]Sự kinh hãi và run sợ đã ập đến trên con;
Nỗi kinh hoàng đã bao trùm lấy con.
[6]Con tự nhủ, "Ước gì mình có đôi cánh như chim bồ câu,
Để bay đi thật xa hầu được yên ổn."
[7]Thật vậy, con muốn bay đi thật xa,
Con muốn đến một nơi trú ẩn thật sâu trong sa mạc. *(Sê-la)*
[8]Con muốn bay liền đến một nơi ẩn náu xa xăm,
Để thoát khỏi những cuồng phong bão tố.

[9]Chúa ôi, xin tiêu diệt chúng,
Xin làm cho tiếng nói của chúng trở nên lộn xộn,
Vì con đã thấy bạo tàn và xung đột xảy ra trong thành.
[10]Cả ngày lẫn đêm, chúng cứ rảo tới rảo lui trên bờ thành,
Trong khi tội ác và sự phá hoại xảy ra ngay giữa thành.
[11]Sự gian ác ở ngay trong thành;
Sự gian dối và lừa gạt chẳng rời khỏi đường phố của thành.

[12]Thật ra, chẳng phải một kẻ thù nào đã sỉ nhục tôi,
Nếu đúng như vậy, tôi cũng ráng chịu được;
Cũng chẳng phải kẻ ghét tôi nổi lên chống lại tôi,
Nếu đúng như thế, tôi đã tránh mặt nó rồi.
[13]Nhưng lại chính là bạn, một người ngang hàng với tôi,
Một người bạn của tôi, và là người cộng sự của tôi.
[14]Chúng ta đã từng tương giao mật thiết với nhau;
Chúng ta đã từng theo đoàn đông đến nhà Đức Chúa Trời.
[15]Nguyện chúng bị qua đời cách đột ngột;
Nguyện chúng bị bức tử để phải xuống âm phủ,
Vì sự gian ác ở trong nhà chúng và ở giữa chúng.

[16]Về phần tôi, tôi sẽ kêu cầu Đức Chúa Trời,
Và CHÚA sẽ cứu tôi.
[17]Buổi chiều, buổi sáng, và buổi trưa, tôi sẽ kêu van than thở;
Và Ngài sẽ nghe tiếng tôi.
[18]Ngài sẽ cứu linh hồn tôi bình an khỏi cuộc chiến chống lại tôi,
Vì những kẻ chiến đấu chống lại tôi đông đúc thay.
[19]Đức Chúa Trời, Đấng ngự trên ngôi từ thời thượng cổ, sẽ nghe lời cầu nguyện của tôi và sẽ làm khổ chúng,
Những kẻ chẳng chịu thay đổi và cũng chẳng kính sợ Đức Chúa Trời. *(Sê-la)*

[20]Người bạn ấy đã đưa tay ra hại người sống hòa bình với mình;
Nó đã phản bội lời thệ ước của nó.
[21]Miệng nó nói trơn tru hơn mỡ,
Nhưng lòng nó toan tính cách đánh bại đối phương;
Lưỡi nó nói nhã nhặn hơn dầu,
Nhưng thật là những thanh gươm đã rút ra khỏi vỏ.

22Hãy trao gánh nặng của bạn cho
CHÚA, Ngài sẽ nâng đỡ bạn;
Ngài chẳng cho phép người ngay
lành bị rúng động bao giờ.

23Còn Ngài, Đức Chúa Trời ôi, chắc
chắn Ngài sẽ quăng chúng xuống
vựa sâu hủy diệt;
Những kẻ ham làm đổ máu và những
kẻ phản bội sẽ không sống được
phân nửa số ngày của chúng.
Còn con, con sẽ cứ tin cậy Ngài.

Bài 56

Xin CHÚA Giải Cứu
vàBày Tỏ Lòng Tin Cậy CHÚA

Thơ của Đa-vít
Cảm tác khi dân Phi-li-tinbắt ông ở Gát
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Bồ Câu Yên Lặng Ở Cây Sồi Phương Xa"

1Đức Chúa Trời ôi, xin thương xót
con, vì người ta muốn nuốt chửng
con;
Hằng ngày họ cứ gây sự và hà hiếp
con.
2Kẻ thù của con cứ đòi ăn tươi nuốt
sống con suốt ngày;
Nhiều kẻ có quyền thế muốn tấn
công con.
3Mỗi khi con lo sợ,
Con đặt trọn lòng tin cậy nơi Ngài.
4Trong Đức Chúa Trời, tôi ca ngợi lời
Ngài;
Nơi Đức Chúa Trời, tôi đặt trọn niềm
tin;
Tôi sẽ không sợ hãi;
Loài người làm chi tôi được?

5Suốt ngày họ cứ xuyên tạc và bóp
méo lời con;
Họ luôn luôn nghĩ cách hại con.
6Họ tạo sự bài bác;
Họ ngấm ngầm phá hoại;
Họ rình rập các bước con hầu chờ
dịp lấy mạng con.
7Họ có thể nhờ gian ác mình mà
tránh khỏi bị phạt sao?
Đức Chúa Trời ôi, xin nổi thịnh nộ
lên và trừng phạt họ.

8Ngài đã dõi theo những bước lang
thang trốn tránh của con;
Xin để nước mắt con trong ve của
Ngài;
Nước mắt con há chẳng đã được ghi
vào sách của Ngài sao?
9Những kẻ thù của con sẽ bỏ đi
trong ngày con kêu cầu;
Con biết rõ điều đó, vì Đức Chúa
Trời binh vực con.
10Trong Đức Chúa Trời, tôi ca ngợi
lời Ngài;
Trong CHÚA, tôi ca ngợi lời Ngài;
11Nơi Đức Chúa Trời, tôi đặt trọn
niềm tin;
Tôi sẽ không sợ hãi;
Loài người làm chi tôi được?

12Đức Chúa Trời ôi, con sẽ làm
những gì con đã thệ nguyện;
Con sẽ dâng của lễ tạ ơn Ngài.
13Há chẳng phải Ngài đã giải cứu
linh hồn con khỏi chết,
Khiến chân con không bị vấp ngã,
Để con có thể bước đi trước mặt Đức
Chúa Trời trong ánh sáng của sự
sống sao?

Bài 57

Xin CHÚA Giữ GìnĐể Khỏi Bị Bắt

Thơ của Đa-vít
Cảm tác trong ngày ông chạy trốn Sau-lơ và ẩn núp trong hang núi
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Xin Đừng Hủy Diệt"

1Xin thương xót con, Đức Chúa Trời
ôi, xin thương xót con,
Vì linh hồn con tin cậy Ngài;
Thật vậy, con nương náu mình dưới
bóng của cánh Ngài cho đến khi
những cơn hủy diệt đã qua.
2Tôi sẽ kêu cầu với Đức Chúa Trời
Tối Cao,[a]
Tôi kêu cầu với Đức Chúa Trời, Đấng
thực hiện ý định của Ngài cho tôi.
3Từ trời, Ngài ban ơn và cứu giúp tôi;
Ngài làm cho những kẻ giày đạp tôi
phải hổ thẹn. *(Sê-la)*
Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tình
thương và đức thành tín của Ngài.

4Linh hồn tôi ở giữa một bầy sư tử;
Tôi nằm giữa những kẻ hung dữ như
lửa chực thiêu đốt,
Những kẻ có răng như giáo mác và
tên nhọn,
Và lưỡi chúng sắc bén như gươm
đao.

---

[a] nt: Elyon Elohim

[5]Đức Chúa Trời ôi, nguyện Ngài
được tôn cao trên khắp trời!
Nguyện vinh hiển của Ngài luôn trỗi
cao trên khắp đất!

[6]Chúng đã giăng lưới để đón bắt các
bước chân con;
Khiến linh hồn con phải cúi xuống
lo âu;
Chúng đã đào hầm đằng trước con;
Nhưng chúng đã bị sa ngay vào giữa
hầm đó! *(Sê-la)*
[7]Lòng con vững rồi, Đức Chúa Trời
ôi, lòng con vững rồi;
Con sẽ ca hát, thật vậy, con sẽ ca hát
chúc tụng Ngài.
[8]Hỡi linh hồn ta, hãy thức dậy!
Hỡi đàn lia và hạc cầm, hãy trỗi lên!
Tôi sẽ thức dậy từ lúc bình minh để
ca ngợi Ngài!
[9]Chúa ôi, con sẽ cảm tạ Ngài giữa
mọi người;
Con sẽ hát ca tôn ngợi Ngài giữa các
dân,
[10]Vì tình thương của Ngài cao đến
tận trời,
Đức thành tín của Ngài vượt quá các
tầng mây.

[11]Đức Chúa Trời ôi, nguyện Ngài
được tôn cao trên khắp trời!
Nguyện vinh hiển của Ngài luôn trỗi
cao trên khắp đất!

Bài 58

Xin CHÚA Phạt Kẻ Ác

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Xin Đừng Hủy Diệt"

[1]Hỡi những người quyền thế, khi các
người im lặng, các người có thể
nói lên được lẽ công bình sao?
Hỡi con cái loài người, các người có
thể phán đoán cách chính trực
được sao?
[2]Không, trong lòng các người toan
tính điều bất chính;
Các người ra tay thực hiện những
việc bạo tàn trên đất.

[3]Kẻ ác sai lầm từ trong tử cung;
Chúng sai lạc từ khi lọt lòng mẹ,
Vừa biết nói, chúng đã biết nói dối
rồi.
[4]Chúng có nọc độc như nọc của rắn
độc;
Giống như rắn hổ mang, tuy có lỗ tai
nhưng hoàn toàn điếc đặc,
[5]Vì thế chúng chẳng nghe được tiếng
của người dụ rắn,
Dù người ấy tạo ra âm thanh quyến
rũ đến thế nào.

[6]Đức Chúa Trời ôi, xin bẻ gãy răng
trong miệng chúng.
LạyCHÚA, xin bẻ gãy những răng
nanh của các sư tử tơ.
[7]Xin làm cho chúng bị đùa đi như
nước chảy;
Khi chúng giương cung nhắm bắn,
Nguyện các mũi tên đó trở nên như
bị chặt đứt từng khúc.
[8]Nguyện chúng sẽ như con ốc sên bị
tan đi;
Như thai sảo của phụ nữ, không hề
thấy ánh sáng mặt trời.
[9]Như ngọn lửa của cọng gai, tàn lụi
trước khi đụng đáy nồi,
Ngài dùng cơn lốc đùa chúng đi,
Bất kể cọng còn xanh hay còn đang
cháy.

[10]Người ngay lành sẽ vui mừng khi
thấyđượcbáo trả;
Người ấy sẽ rửa chân mình trong
máu của kẻ ác.
[11]Bấy giờ người ta sẽ nói rằng,
"Quả thật, có phần thưởng cho
người ngay lành;
Quả thật, có Đức Chúa Trời đang
đoán xét thế gian."

Bài 59

Xin CHÚA Giải Cứu Khỏi Kẻ Thù

Thơ của Đa-vít
Cảm tác khi Sau-lơ sai thủ hạ đến
canh nhà để giết ông
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Xin Đừng Hủy Diệt"

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin giải cứu con
khỏi kẻ thù của con;
Xin bảo vệ con khỏi những kẻ nổi
lên chống lại con;
[2]Xin giải cứu con khỏi những kẻ hay
gây ra tội ác;
Xin cứu thoát con khỏi tay quân khát
máu giết người.
[3]Vì kìa, chúng đang rình rập để hại
mạng sống con;
Đức Chúa Trời ôi, quân hung bạo
đang chực tấn công con;

Chẳng phải vì con đã vi phạm điều
gì hoặc có lầm lỗi gì.
4Mặc dù con không có lỗi gì, chúng
vẫn cứ xáp lại đánh con;
Xin trỗi dậy cứu giúp con và đoái
xem tình cảnh của con.

5Xin Ngài, CHÚA ôi, Đức Chúa Trời
của các đạo quân và Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, trỗi dậy để
đoán phạt các dân;
Xin Ngài đừng thương xót những kẻ
phản bội gian ác. *(Sê-la)*

6Chiều tối, chúng trở lại và tru như
chó,
Rồi đi vòng quanh khắp thành.
7Kìa, miệng chúng buông ra những
lời nguyền rủa;
Môi chúng nguy hiểm tựalưỡi gươm,
Vì chúng nói rằng, "Có ai nghe đâu?"

8Nhưng CHÚA ôi, Ngài sẽ cười chủng;
Ngài sẽ nhạo cười mọi dân.
9Sức Mạnh của con ôi, con trông đợi
Ngài.
Đức Chúa Trời ôi, Ngài là thành trì
kiên cố của con.
10Đức Chúa Trời giàu lòng thương
xót của con sẽ đến gặp con;
Đức Chúa Trời sẽ cho con thấy rõ số
phận quân thù của con.

11Xin đừng giết chúng, kẻo dân tộc
con sẽ quên đi chăng;
Nhưng xin dùng quyền năng của
Ngài làm cho chúng bị tản lạc và
hoàn toànsụp đổ, ôi lạy Chúa,
thuẫn khiên của con.
12Do tội của miệng chúng và những
lời của môi chúng nói ra,
Nguyện chúng bị mắc tội vì lời kiêu
ngạo của chúng,
Vì những lời nguyền rủa và những
lời dối trá chúng đã nói,
13Cầu xin Ngài nổi thịnh nộ và tiêu
diệt chúng.
Xin tiêu diệt chúng để chúng không
còn nữa,
Để thiên hạ ở những nơi tận cùng
trái đất biết rằngĐức Chúa Trời
đang trị vì trong Gia-cốp. *(Sê-la)*

14Đến chiều tối, chúng trở lại và tru
như chó;
Sau đó chúng đi vòng quanh khắp
thành.
15Chúng cứ đi lên đi xuống để kiếm
thức ăn,
Và gầm gừ nếu không được no bụng.

16Nhưng về phần con, con sẽ ca ngợi
quyền năng của Ngài;
Sáng sớm, con sẽ lớn tiếng ca ngợi
ơn thương xót của Ngài,
Vì Ngài là thành trì kiên cố của con,
Nơi con nương náu trong ngày hoạn
nạn.
17Sức Mạnh của con ôi, con sẽ hát ca
chúc tụng Ngài,
Vì Đức Chúa Trời là thành trì kiên cố
của con,
Và là Đức Chúa Trời giàu lòng
thương xót của con.

Bài 60

**Lời Kêu Cầu Khi Bị Thất Trận
và Cầu Xin CHÚA Giúp Đỡ**

*Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Hoa Huệcủa Giao Ước"
Giáo huấn ca của Đa-vít
Cảm tác khi ông giao chiến với A-
ram Na-ha-ra-im và A-ram Xô-ba,
lúc Giô-áp trở lại đánh bại mười
hai ngàn ngườiÊ-đôm ở Thung Lũng
Muối*

1Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã từ bỏ
chúng con;
Ngài đã phá tan sự phòng vệ của
chúng con;
Ngài đã giận chúng con;
Ôi, cầu xin Ngài tái lập chúng con.
2Ngài đã làm đất rúng động;
Ngài đã khiến đất nứt ra;
Cầu xin Ngài hàn gắn những gì đã
đổ vỡ,
Vì nó đang chao đảo.
3Ngài đã cho con dân Ngài kinh
nghiệm những khó khăn;
Ngài đã bắt chúng con uống thứ
rượu làm cho xây xẩm.

4Ngài đã ban một ngọn cờ cho
những ai kính sợ Ngài,
Để vì sự thật giương nó lên. *(Sê-la)*
5Xin dùng cánh tay phải Ngài cứu
giúp và đáp lời chúng con,
Để những kẻ Ngài thương được giải
cứu.

6Từ trong nơi thánh, Đức Chúa Trời
đã phán,
"Ta lấy làm đắc chí;
Ta sẽ phân chia Sê-chem ra từng
mảnh và cắt Thung Lũng Su-cốt ra
từng phần.

7Ghi-lê-át là của Ta;
Ma-na-se là của Ta;
Ép-ra-im là vương miện của đầu Ta;
Giu-đa là vương trượng của Ta;
8Mô-áp là chậu rửa của Ta;
Ta thảy giày Ta trên Ê-đôm;
Ở Phi-li-tin, Ta reo mừng chiến
thắng!"

9Ai sẽ đem con vào một thành kiên
cố?
Ai sẽ đưa con đến Ê-đôm?
10Đức Chúa Trời ôi, chẳng lẽ Ngài đã
bỏ chúng con rồi sao?
Đức Chúa Trời ôi, lẽ nào Ngài sẽ
không đi cùng quân đội của
chúng con nữa sao?
11Xin giúp chúng con đối phó với
quân thù,
Vì người phàm giúp đỡ cũng như
không.
12Nhờ Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ
chiến đấu anh dũng,
Vì chính Ngài sẽ giày đạp quân thù
của chúng ta.

Bài 61

**Lòng Tin Quyết vào
Sự Bảo Vệ của CHÚA**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây*

1Đức Chúa Trời ôi, xin nghe tiếng
kêu cầu của con;
Xin lắng nghe lời cầu nguyện của
con.
2Từ nơi xa xôi ở tận cùng trái đất,
con kêu cầu Ngài,
Lòng con bị choáng ngợp vì biết bao
nỗi lo sợ,
Xin dẫn đưa con đến một vầng đá
cao lớn hơn con,
3Vì Ngài là nơi ẩn náu của con,
Một pháo tháp vững chắc để con đối
phó với quân thù.
4Con sẽ ở trong nhà Ngài mãi mãi;
Con tin cậy vào sự che chở dưới
bóng của cánh Ngài. *(Sê-la)*
5Đức Chúa Trời ôi, vì Ngài đã nghe
lời hứa nguyện của con;
Ngài đã ban cho con cơ nghiệp dành
cho những ai kính sợ danh Ngài.

6Cầu xin Ngài gia tăng tuổi thọ cho
vua;
Xin cho những năm của đời người
kéo dài qua nhiều thế hệ.
7Nguyện người sẽ ở trước mặt Đức
Chúa Trời mãi mãi;
Cầu xin Ngài ban tình thương và sự
thật để bảo vệ người.

8Con sẽ ca ngợi danh Ngài mãi mãi;
Con sẽ giữ trọn những gì con đã hứa
nguyện mỗi ngày.

Bài 62

**Đức Chúa Trời LàNơi Ẩn Náu
Duy Nhất**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Giê-đu-thun*

1Quả thật linh hồn tôi được an nghỉ
nơi Đức Chúa Trời;
Chỉ một mình Ngài ban ơn cứu rỗi
cho tôi.
2Duy chỉ Ngài là vầng đá của tôi và là
Đấng Giải Cứu của tôi;
Ngài là thành trì của tôi; tôi sẽ không
bị rúng động nhiều.

3Các người cứ tấn công một người
cho đến chừng nào?
Tại sao các người cứ hiệp nhau đánh
đổ người ấy,
Là người như bức vách đã nghiêng
và như hàng rào sắp ngã?
4Chúng bàn luận với nhau cốt để hạ
người ấy xuống khỏi địa vị cao
trọng của người ấy mà thôi;
Chúng lấy làm thích thú trong sự giả
dối của chúng;
Ngoài miệng chúng cầu chúc phước
lành,
Mà trong lòng chúng âm thầm rủa
sả. *(Sê-la)*
5Linh hồn tôi ơi, hãy yên lặng chờ
đợi Đức Chúa Trời mà thôi,
Vì tôi chỉ hy vọng nơi Ngài.*(Sê-la)*
6Duy chỉ Ngài là vầng đá của tôi
vàĐấng Giải Cứu của tôi,
Ngài là thành trì của tôi; tôi sẽ không
bị rúng động.
7Tôi được giải cứu và được vinh hiển
là nhờ Đức Chúa Trời;
Đức Chúa Trời chính là vầng đá kiên
cố của tôi và là nơi ẩn núp của tôi.

8Hỡi nhân loại, hãy tin cậy Ngài luôn
luôn;
Hãy dốc đổ lòng mình ra trước mặt
Ngài,

Vì Đức Chúa Trời là nơi ẩn núp của
chúng ta. *(Sê-la)*

[9]Người hạ lưu chỉ là hư ảo,
Người thượng lưu chỉ là phù hoa;
Đem họ đặt lên cân, phía bên họ bị
chỏng lên cao;
Gộp họ lại với nhau, họ nhẹ hơn hơi
thở.
[10]Đừng cậy vào bạo lực;
Đừng đặt hy vọng hão vào của cải có
được nhờ áp bức người ta;
Dù các người nhờ chúng mà được
giàu thêm,
Cũng đừng để lòng nương cậy vào
chúng.

[11]Đức Chúa Trời đã phán một lần;
Tôi đã nghe điều ấy đến hai lần
rằng,
Quyền lực thuộc về Đức Chúa Trời.
[12]Lạy Chúa, tình thương thuộc về
Ngài,
Vì Ngài sẽ báo trả mỗi người tùy theo
những gì họ làm.

Bài 63

**Linh Hồn Khát Khao
Được Thỏa Mãn Trong Chúa**

*Thơ của Đa-vít
Cảm tác khi ông ở trongđồng hoang
vùng Giu-đê*

[1]Đức Chúa Trời ôi, Ngài là Đức Chúa
Trời của con;
Khi hừng đông chưa lố dạng, con đã
tìm cầu Ngài;
Giữa một nơi khô khan cằn cỗi và
chẳng có nước,
Linh hồn con khao khát Ngài, thân
thể con mong mỏi Ngài.
[2]Con mong ước được thấy quyền
năng và vinh hiển của Ngài,
Như con đã từng thấy trong nơi
thánh.
[3]Vì tình thương của Ngài tốt hơn
mạng sống,
Nên môi con sẽ ca ngợi Ngài.
[4]Hễ con còn sống bao lâu, con sẽ ca
ngợi Ngài bấy lâu;
Con sẽ giơ tay lên và cầu khẩn danh
Ngài.
[5]Linh hồn con sẽ vui thỏa như được
hưởng các vật thực béo bổ,
Môi miệng con sẽ vui vẻ dâng lời ca
ngợi Ngài.
[6]Khi nằm trên giường, con nhớ đến
Ngài,
Con nghĩ về Ngài trọn các canh
đêm,
[7]Vì Ngài là nguồn cứu giúp của con,
Nên dưới cánh Ngài con hát mừng
vui vẻ.
[8]Linh hồn con bám chặt vào Ngài;
Tay phải Ngài giữ con được vững
vàng.

[9]Rồi đây những kẻ tìm hại mạng
sống con sẽ bị rơi vào đáy sâu của
lòng đất;
[10]Chúng sẽ bị phó cho lưỡi gươm;
Chúng sẽ thành mồi cho chồn cáo.
[11]Nhưng vua sẽ vui mừng trong Đức
Chúa Trời;
Những ai nhân danh Ngài thề
nguyện sẽ được vinh hiển;
Nhưng miệng của những kẻ nói dối
sẽ phải ngậm lại.

Bài 64

**Xin Chúa Giải Cứu
Khỏi Những Kẻ Thù Bí Mật**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin nghe tiếng
thở than của con;
Xin bảo vệ mạng sống con trước
những lời đe dọa của kẻ thù.
[2]Xin giấu con khỏi âm mưu bí mật
của những kẻ gian ác,
Tức khỏi sự huyên náo của những kẻ
làm ác,
[3]Những kẻ chuốc mài lưỡi chúng sắc
bén như lưỡi gươm;
Chúng nhắm và buông ra những lời
tai hại như tên độc.
[4]Từ trong nơi bí mật, chúng nhắm
bắn vào người ngay lành;
Đột nhiên chúng bắn người ấy mà
chẳng chút ngại ngùng.
[5]Chúng cổ võ nhau bám chặt lấy
mưu ác;
Chúng bàn tính với nhau để bí mật
gài bẫy hại người;
Chúng nói, "Ai có thể thấy được
những điều đó?"
[6]Chúng toan tính chuyện bất chính
với nhau rằng,
"Chúng ta đã sẵn sàng một kế hoạch
thật chu đáo."
Âm mưu và lòng dạ của con người
quả là thâm hiểm.

7Nhưng Đức Chúa Trời sẽ bắn tên
vào chúng;
Thình lình, chúng sẽ bị trọng
thương.
8Ngài sẽ khiến chúng phải ngã nhào;
Chính lưỡi chúng sẽ trở lại nghịch
với chúng;
Khiến ai thấy chúng đều phải lắc
đầu;
9Rồi người ta sẽ đâm ra sợ hãi;
Họ sẽ công bố công việc của Đức
Chúa Trời.
Thật vậy, họ sẽ suy gẫm về những gì
Ngài đã làm.
10Người ngay lành sẽ vui vẻ trong
CHÚA và cứ tin cậy Ngài;
Mọi người có lòng ngay thẳng sẽ ca
mừng.

Bài 65

**Ân Phước Dồi Dào của CHÚA
Cho Địa Cầu và Nhân Thế**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

1Đức Chúa Trời ôi, họ chờ đợi để ca
tụng Ngài tại Si-ôn;
Chúng con sẽ làm trọn lời hứa
nguyện của mình đối với Ngài.
2Lạy Chúa, Đấng lắng nghe lời cầu
nguyện,
Nguyện mọi loài xác thịt sẽ đến với
Ngài.
3Tuy những tội lỗi của con nhiều
đến choáng ngợp,
Nhưng Ngài tha thứ tất cả vi phạm
của chúng con.
4Phước cho người được Ngài chọn,
để đem đến gần Ngài, để được ở
trong các sân Ngài.
Chúng con sẽ được thỏa mãn bằng
những vật tốt trong nhà Ngài, tức
trong đền thánh Ngài.

5Lạy Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
của chúng con,
Ngài làm những việc khủng khiếp
khi nhậm lời chúng con mà ra tay
giải cứu.
Ngài là hy vọng của mọi người khắp
chân trời góc bể.
6Ngài đã dựng nên các núi đồi bằng
quyền phép của Ngài;
Ngài đã thắt lưng Ngài bằng quyền
năng;
7Ngài làm cho yên lặng tiếng gào
thét của sóng biển,
Tiếng gầm vang của ba đào, và sự
náo động của các dân.
8Những kẻ ở những nơi cực kỳ hẻo
lánh trên mặt đấtđều kinh hãi
trước những việc kỳ diệu của
Ngài;
Ngài làm cho những kẻ sống từ nơi
mặt trời mọc đến nơi mặt trời lặn
cất tiếng reo mừng.

9Ngài thăm viếng trái đất và làm cho
nước nhuần gội khắp nơi;
Ngài làm cho đất được phì nhiêu và
màu mỡ;
Dòng sông của Đức Chúa Trời đầy
tràn nước ngọt;
Ngài cung cấp cho thế nhân ngũ cốc
tràn trề,
Vì Ngài đã định cho đất phải làm
như vậy.
10Ngài tưới các luống cày của đất;
Ngài ban bằng những nơi gồ ghề của
nó;
Ngài đổ mưa xuống làm cho nó mềm
nhuyễn;
Ngài ban phước cho hoa màu của nó.
11Ngài cho đất quanh năm được
hưởng phước dồi dào của Ngài;
Các lối Ngài đi qua để lại biết bao
hoa màu béo tốt.
12Các đồng cỏ trong đồng hoang đều
được đượm nhuần;
Các sườn đồi được thắt lưng bằng
niềm vui khôn tả.
13Các đồng cỏ được mặc bằng những
bầy súc vật;
Các thung lũng được trải bằng
những đám ruộng xanh;
Chúng trỗi tiếng hoan ca;
Thật vậy, chúng hát ca vui vẻ.

Bài 66

**Ca Tụng CHÚA về Những Việc
Quyền Năng của Ngài và về Sự Nhậm
Lời Cầu Nguyện của Ngài**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

1Hỡi muôn loài trên đất,
Hãy cất tiếng reo mừng dâng lên
Đức Chúa Trời.
2Hãy ca ngợi danh vinh hiển của
Ngài;
Hãy tôn vinh ca ngợi Ngài.
3Hãy thưa cùng Đức Chúa Trời rằng,

"Những công việc của Ngài thật đáng
kinh hãi thay!
Bởi quyền năng lớn lao của Ngài,
Những kẻ thù của Ngài phải phủ
phục trước mặt Ngài.
4Mọi loài trên đất sẽ thờ phượng
Ngài,
Chúng sẽ hát ca tôn ngợi Ngài;
Chúng sẽ ca hát tôn vinh danh
Ngài." *(Sê-la)*

5Hãy đến và nhìn xem những công
việc của Đức Chúa Trời;
Những gì Ngài làm cho loài người
thật đáng kinh hãi thay!
6Ngài biến đại dương thành đất khô;
Ngài cho họ đi bộ vượt qua dòng
nước mạnh.
Hãy đến, chúng ta hãy vui mừng
trong Ngài!
7Ngài dùng quyền năng của Ngài trị
vì đời đời;
Mắt Ngài nhìn xem các nước,
Kẻo những kẻ phản loạn nổi lên gây
rối. *(Sê-la)*

8Hỡi các dân, hãy ca ngợi Đức Chúa
Trời của chúng ta;
Hãy làm cho âm thanh ca ngợi Ngài
vang ra khắp chốn,
9Vì Ngài giữ gìn mạng sống chúng ta;
Ngài không để cho chân chúng ta
trợt ngã.
10Thật vậy, Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã
thử thách chúng con;
Ngài đã rèn luyện chúng con như
người ta luyện bạc.
11Ngài đã để cho chúng con bị sa vào
lưới;
Ngài đã để gánh nặng bị áp bức đè
trên lưng chúng con.
12Ngài đã để người ta cỡi trên đầu
trên cổ chúng con;
Chúng con phải đi qua lửa và qua
nước;
Nhưng rồi Ngài đã đem chúng con ra
khỏi,
Để đưa chúng con vào một nơi trù
phú.
13Con sẽ vào nhà Ngài với những của
lễ thiêu;
Con sẽ trả xong cho Ngài những gì
con đã hứa nguyện,
14Những gì môi con đã hứa,
Và miệng con đã nói ra trong lúc bị
khốn khổ.
15Con sẽ dâng lên Ngài những con
vật hiến tế béo tốt để làm của lễ
thiêu, chung với mỡ của các chiên
đực;
Con sẽ dâng các bò đực và các dê
đực. *(Sê-la)*

16Hỡi mọi người kính sợ Đức Chúa
Trời, xin đến nghe,
Tôi sẽ thuật lại những gì Ngài đã làm
cho tôi.
17Miệng tôi đã kêu cầu Ngài,
Và lưỡi tôi đã tôn vinh Ngài.
18Nếu lòng tôi chú về tội ác,
Ắt Chúa chẳng nghe tôi;
19Nhưng Đức Chúa Trời thật có
nghe;
Ngài đã lắng nghe tiếng cầu nguyện
của tôi.

20Tôn ngợi Đức Chúa Trời, Đấng
chẳng bỏ qua lời cầu nguyện của
tôi,
Và không rút lại tình thương của
Ngài đối với tôi.

Bài 67

Kêu Gọi Các DânCa Ngợi Chúa

Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây

1Cầu xin Đức Chúa Trời bày tỏ lòng
thương xót của Ngài đối với chúng
con và ban phước cho chúng con,
Cầu xin Ngài chiếu sáng mặt Ngài
trên chúng con, *(Sê-la)*
2Để đường lối của Ngài được biết
đến trên đất,
Và ơn cứu rỗi của Ngài được phổ cập
giữa các dân.
3Đức Chúa Trời ôi, nguyện muôn
dân ca ngợi Ngài;
Nguyện tất cả các dân ca ngợi Ngài.

4Nguyện các dân các nước sẽ vui
mừng và hân hoan ca hát,
Vì Ngài sẽ xét đoán muôn dân theo
công lý,
Và Ngài sẽ trị vì các quốc gia trên
đất. *(Sê-la)*

5Đức Chúa Trời ôi, nguyện muôn
dân ca ngợi Ngài;
Nguyện tất cả các dân ca ngợi Ngài.

6Đất sẽ sinh sản hoa màu;
Đức Chúa Trời là Thần[a] của chúng
ta,

[a] nt: Elohim; ctd: Đức Chúa Trời, *hay* Thượng Đế, *hoặc* Thiên Chúa

Chính Ngài sẽ ban phước cho chúng
ta.
7Nguyện Đức Chúa Trời tiếp tục ban
phước cho chúng ta,
Để mọi người ở tận cùng trái đất sẽ
kính sợ Ngài.

Bài 68

Đức Chúa Trời của Nơi Thánh

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Nguyện Đức Chúa Trời trỗi dậy;
Nguyện những kẻ chống nghịch
Ngài phải tản lạc;
Nguyện những kẻ ghét Ngài phải
chạy trốn trước mặt Ngài.
2Như khói bị tan biến thế nào,
Nguyện chúng cũng bị tan đi thế ấy;
Như sáp bị tan chảy trước ngọn lửa
thế nào,
Nguyện những kẻ ác cũng bị diệt
mất trước mặt Đức Chúa Trời thế
ấy.
3Nguyện những người ngay lành sẽ
hân hoan và vui vẻ trước mặt Đức
Chúa Trời;
Thật vậy, nguyện họ sẽ vui vẻ và
mừng rỡ.

4Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời;
Hãy hát ca chúc tụng danh Ngài;
Khá tôn ngợi Đấng cỡi trên các tầng
mây;[a]
Danh Ngài là CHÚA;
Khá reo vui trước mặt Ngài.
5Cha của kẻ mồ côi,
Đấng binh vực cho người góa bụa,
Chính là Đức Chúa Trời,
Đấng ngự trong nơi thánh của Ngài.
6Đức Chúa Trời là Đấng làm cho kẻ
cô đơn có mái ấm gia đình;
Ngài dẫn đưa những kẻ bị tù đày
đến nơi sung mãn;
Còn những kẻ bội nghịch phải ở
trong xứ khô cằn.

7Đức Chúa Trời ôi, khi Ngài đi ra
trước mặt con dân Ngài,
Khi Ngài đi ngang qua sa mạc,*(Sê-la)*
8Đất rúng động, các tầng trời ào ạt
đổ cơn mưa,
Trước mặt Đức Chúa Trời, Thần[b] của
núi Si-nai,
Trước mặt Đức Chúa Trời, Thần của
I-sơ-ra-ên.
9Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã ban mưa
xuống cách dồi dào,
Khi sản nghiệp của Ngài bị khô cằn,
Ngài đã bồi bổ nó lại.
10Con dân Ngài đã định cư trong sản
nghiệp đó;
Đức Chúa Trời ôi, do lòng tốt của
Ngài, Ngài đã chu cấp cho những
người nghèo khó.

11Khi Chúa ban lệnh,
Những kẻ loan truyền tin mừng ra đi
đông vô số;
Họ báo rằng,
12"Các vua của các đạo quân đã bỏ
chạy. Tất cả đã chạy trốn."
Những phụ nữ ở nhà đều sẽ được
chia các chiến lợi phẩm,
13Dù họ[c] chỉ nằm nghỉ ở giữa các trại
quân.
Kìa họ[d] trông giống như những cánh
bồ câu bọc bạc,
Với bộ lông như vàng ròng lóng
lánh.
14Khi Đấng Toàn Năng đánh văng
các vua trong xứ,
Thật giống như tuyết rơi ở Xanh-
môn.

15Núi Ba-san là núi của Đức Chúa
Trời;
Rặng Núi Ba-san quả có nhiều đỉnh
cao chót vót.
16Hỡi những rặng núi cao có nhiều
đỉnh,
Tại sao các ngươi ganh tị với ngọn
núi Đức Chúa Trời đã chọn để
làm nơi Ngài ngự?
Thật vậy, CHÚA sẽ ngự tại đó đến đời
đời.

17Các xe chiến mã của Đức Chúa Trời
nhiều đến hằng vạn, thật là hằng
ngàn và hằng vạn;
Chúa từ Si-nai đến ngự vào nơi
thánh của Ngài ở giữa chúng.
18Ngài đã lên nơi cao,
Ngài dẫn theo đoàn tù binh bị bắt
đem đi lưu đày;
Ngài đã nhận những lễ vật của loài
người,

---

[a] Có bản chép, "Hãy xây một đại lộ cho Đấng cỡi ngựa (*hoặc* lạc đà) băng qua sa mạc."

[b] ctd: Đức Chúa Trời, *hay* Thượng Đế, *hoặc* Thiên Chúa

[c] nt: các người

[d] ctd: các người

Ngaycả những lễ vật của những kẻ
bội nghịch,
Để chứng tỏ rằng CHÚA Đức Chúa
Trời[a] cũng ở với chúng ta tại đó.
19 Tôn ngợi Chúa, Đấng hằng ngày
manglấy chúng ta;
Đức Chúa Trời là Đấng Giải Cứu
chúng ta. *(Sê-la)*
20 Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức
Chúa Trời giải cứu;
Nhờ CHÚA Hằng Hữu,[b] chúng ta được
thoát chết.

21 Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ đạp
nát đầu kẻ thù của Ngài,
Tức đầu tóc của những kẻ cứ miệt
mài trong tội ác.
22 Chúa phán, "Từ Ba-san, Ta sẽ đem
chúng về;
Từ các đại dương sâu thẳm, Ta sẽ
mang chúng về,
23 Để các ngươi có thể giẫm chân trên
máu kẻ thù của mình,
Ngay cả lưỡi của chó các ngươi cũng
sẽ được phần trên quân thù của
các ngươi."

24 Đức Chúa Trời ôi, ước chi mọi
người sẽ chứng kiến lễ nghinh
rước Ngài,
Tức lễ nghinh rước Đức Chúa Trời
của con, Vua của con, vào trong
đền thánh.
25 Ca đoàn đi trước ngợi ca, ban nhạc
theo sau trỗi nhạc,
Ở giữa là đoàn thiếu nữ đánh trống
lục lạc nhịp nhàng.
26 Hãy chúc tụng Đức Chúa Trời giữa
những đoàn người đông đúc dự
lễ,
Hãy tôn ngợi CHÚA, nguồn cội của I-
sơ-ra-ên.
27 Kìa là Bên-gia-min, chi tộc trẻ nhất,
đang dẫn đầu;
Kìa là các nhà quyền quý của Giu-đa
và phái đoàn của họ;
Kìa là các nhà quyền quý của Xê-bu-
lun và các nhà quyền quý của
Náp-ta-li.

28 Đức Chúa Trời ôi, xin thi thố quyền
năng của Ngài;[c]
Đức Chúa Trời ôi, xin bày tỏ sức
mạnh của Ngài,
Như Ngài đã từng làm cho chúng
con khi trước.
29 Vì đền thờ Ngài tọa lạc tại Giê-ru-
sa-lem,
Nên các vua sẽ đem các lễ vật đến
dâng lên Ngài tại đó.
30 Cầu xin Ngài trách phạt bầy thú
hoang trong đám lau sậy,
Cùng đám bò đực ở giữa đàn bò con
của các dân.
Xin Ngài bắt chúng phải đem bạc
nén đến quỳ dâng;
Còn những dân hiếu chiến, xin Ngài
làm cho chúng bị tản lạc khắp nơi
trên đất.
31 Những đoàn người quyền thế sẽ từ
Ai-cập đến thờ phượng;
Người Ê-thi-ô-pi[d] sẽ sớm đưa tay lên
hướng về Đức Chúa Trời.

32 Hỡi tất cả quốc gia trên thế giới,
hãy ca tụng Đức Chúa Trời;
Hãy ca ngợi CHÚA, *(Sê-la)*
33 Đấng ngự trên nơi chí cao của các
tầng trời,
Tức các tầng trời đã được dựng nên
từ thời thái cổ;
Kìa, Ngài cất tiếng nói,
Giọng Ngài thật oai hùng.
34 Khá biết rằng mọi quyền lực đều
thuộc về Đức Chúa Trời;
Nguyện uy nghi Ngài tỏa rạng trên I-
sơ-ra-ên,
Và quyền năng Ngài đầy dẫy khắp
không trung.
35 Đức Chúa Trời ôi, trong đền thánh
của Ngài, Ngài đáng kinh hãi biết
bao!
Chính Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên
đã ban sức mạnh và quyền lực
cho con dân Ngài.
Tôn ngợi Đức Chúa Trời!

Bài 69

Lời Kêu Van với CHÚA
Trong Cơn Hoạn Nạn

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Hoa Huệ"

1 Đức Chúa Trời ôi, xin cứu con,
Vì các dòng nước đã ngập đến cổ con
rồi.
2 Con đã bị lún sâu trong một vũng
lầy;

[a] nt: Ya Elohim
[b] nt: YAHWEHAdonai
[c] Một số bản Hebrew ghi, "Đức Chúa Trời của bạn đã ra lịnh ban cho bạn sức mạnh."
[d] ctd: từ xứ Cút

Thật là một vũng lầy không đáy.
Con bị rơi vào giữa dòng nước sâu;
Dòng cuồng lưu đang cuốn hút lấy
con.
[3]Con kêu van đến kiệt lực;
Cổ họng con đã gần tắt tiếng;
Mắt con đã đờ đẫn,
Trong khi con trông đợi Đức Chúa
Trời của con đến cứu.

[4]Những kẻ ghét con vô cớ thật nhiều
hơn tóc trên đầu con.
Những kẻ muốn tiêu diệt con thật
mạnh mẽ thay!
Đó là những kẻ thù ghét con vô cớ.
Con đã bị bắt bồi thường cho những
gì con không lấy.
[5]Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã biết sự
dại dột của con;
Những tội lỗi của con chẳng giấu
được Ngài.

[6]Lạy Chúa, CHÚA các đạo quân!
Nguyện ai trông cậy Ngài sẽ không
vì con mà hổ thẹn;
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên ôi,
Nguyện những ai tìm kiếm Ngài sẽ
không bị nhục vì con.
[7]Vì cớ Ngài, con bị người ta mắng
nhiếc;
Mặt con chẳng còn thể diện gì nữa.
[8]Con đã trở thành kẻ xa lạ đối với
anh chị em[a] con,
Thành người ngoại tộc đối với các
con cái[b] của mẹ con;

[9]Vì lòng nhiệt thành về nhà Ngài đã
thiêu đốt con,
Những lời sỉ nhục của những kẻ sỉ
nhục Ngài đã đổ trên con.
[10]Khi con kiêng ăn và than khóc,
Con trở thành đối tượng cho người
ta mắng nhiếc.
[11]Khi con mặc bao gai,
Con trở thành đề tài giễu cợt cho
người ta.
[12]Những viên chức ngồi ở cổng
thành đã chế giễu con;
Con đã trở thành câu hát cho những
kẻ say sưa châm biếm.

[13]Nhưng phần con, CHÚA ôi, con vẫn
cầu nguyện với Ngài;
Đức Chúa Trời ôi, để trong lúc Ngài
gia ân ban phước,
Theo tình thương lớn lao của Ngài,
Ngài sẽ đáp lời con bằng ơn giải cứu
chắc chắn của Ngài.
[14]Xin cứu con khỏi chốn bùn lầy;
Xin đừng để con bị lún chìm xuống
nữa;
Xin giải cứu con khỏi những kẻ ghét
con,
Và xin cho con thoát khỏi vùng nước
sâu.
[15]Xin đừng để dòng cuồng lưu cuốn
hút lấy con;
Xin đừng để vực sâu nuốt chửng
con;
Xin đừng để vực thẳm ngậm miệng
lại trên con.

[16]Xin nhậm lời con, CHÚA ôi, vì tình
yêu của Ngài thật tuyệt vời;
Xin quay lại với con, theo ơn thương
xót lớn lao của Ngài.
[17]Xin đừng ẩn mặt Ngài đối với tôi tớ
Ngài;
Xin mau đáp lời cầu nguyện của con,
vì con đang gặp hoạn nạn.
[18]Xin đến gần linh hồn con và cứu
chuộc con;
Xin giải cứu con, vì những kẻ thù của
con.

[19]Ngài biết con bị mắng nhiếc, sỉ
nhục, và xấu hổđến thế nào rồi.
Tất cả kẻ thù của con đều đang ở
trước mặt Ngài.
[20]Những lời mắng nhiếc của chúng
làm tan nát lòng con.
Con đau đớn lắm.
Con mong có được người cảm
thương, nhưng chẳng có ai.
Con ước ao có được người an ủi,
nhưng nào đâu thấy.
[21]Chúng đã đưa mật đắng cho con
làm thức ăn.
Chúng đã ban giấm chua cho con
làm thức uống.

[22]Nguyện bàn tiệc của chúng trở
thành một cái bẫy.
Nguyện nó thành một hình phạt
đích đáng và một cạm bẫy.
[23]Nguyện mắt chúng bị đui mù,
chẳng còn trông thấy nữa.
Nguyện lưng chúng cụp xuống và
run rẩy luôn luôn.
[24]Xin Ngài trút cơn thịnh nộ của
Ngài trên chúng;
XinNgài đổ cơn giận của Ngài xuống
đầu chúng.

---

[a] nt: anh em
[b] nt: các con trai

25Nguyện chỗ ở của chúng sẽ bị bỏ
hoang;
Nguyện nhà[a] của chúng sẽ chẳng
còn ai ở,
26Bởi vì chúng đã bách hại người bị
Ngài sửa phạt,
Chúng đã làm cho đau đớn thêm
người Ngài đã làm cho đau.
27Xin Ngài cộng thêm tội ấy vào các
tội khác của chúng;
Xin đừng cho chúng hưởng ơn tha
thứ[b] của Ngài.
28Nguyện chúng bị xóa tên khỏi sách
sự sống,[c]
Và không có tên trong danh sách
những người ngay lành.
29Còn con, con bị khốn cùng và sầu
khổ lắm;
Đức Chúa Trời ôi, nguyện ơn giải
cứu của Ngài đưa con lên nơi an
toàn trên cao.
30Tôi sẽ dùng bài hát để ca ngợi
danh Đức Chúa Trời;
Tôi sẽ tán dương Ngài bằng sự tạ ơn.
31Điều ấy sẽ đẹp lòng CHÚA hơn
dâng một con bò đực;
Thật hơn là dâng một con bò đực có
đủ móng và đủ sừng.
32Hỡi những người nghèo khó, hãy
thấy điều đó mà vui mừng;
Hỡi các bạn là những người tìm
kiếm Đức Chúa Trời, hãy nức lòng
phấn khởi,
33Vì CHÚA lắng nghe những người
khốn khổ;
Ngài không khinh khi con dân Ngài
khi họ bị tù đày.

34Nguyện trời và đất cùng nhau ca
ngợi Ngài;
Nguyện biển và mọi vật trong biển
ca tụng Ngài,
35Vì Đức Chúa Trời sẽ cứu Si-ôn;
Ngài sẽ xây dựng lại những thành trì
của Giu-đa;
Rồi người ta sẽ định cư ở đó và lập
nghiệp trong xứ ấy;
36Con cháu của các tôi tớ Ngài sẽ
thừa hưởng xứ đó,
Và những ai yêu mến danh Ngài sẽ
cư ngụ trong đó.

[a] nt: lều, trại
[b] nt: xưng công chính*hoặc* ơn cứu rỗi
[c] ctd: danh sách của những người đang sống

Bài 70

Cầu Xin CHÚA Giải Cứu
Khỏi Kẻ Bách Hại

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc
Bài cầu nguyện để tưởng nhớ

1Đức Chúa Trời ôi, xin mau mau giải
cứu con;
CHÚA ôi, xin nhanh chóng đến giúp
đỡ con.
2Nguyện những kẻ tìm cách hại con
sẽ bị hổ thẹn và bối rối;
Nguyện những kẻ mong con bị tàn
rụi sẽ bỏ đi trong sỉ nhục.
3Nguyện những kẻ nhạo cười con
rằng, "Ha ha! Ha ha!" sẽ rút lui vì
nhục nhã.

4Nguyện những ai tìm kiếm Ngài sẽ
vui vẻ và mừng rỡ trong Ngài;
Nguyện những ai yêu mến ơn cứu
rỗi của Ngài sẽ nói mãi, "Đức
Chúa Trời thật vĩ đại thay!"
5Còn con, con đang gặp cảnh khốn
khổ và cùng đường;
Đức Chúa Trời ôi, xin mau mau đến
với con.
Ngài là Đấng Giúp Đỡ và Đấng Giải
Cứu của con;
CHÚA ôi, xin đừng trì hoãn.

Bài 71

Lời Cầu Nguyện
của Người Cao Niên

1CHÚA ôi, con nương náu nơi Ngài,
Xin đừng để con bị hổ thẹn.
2Xin giải nguy con và giải cứu con vì
đức công chính của Ngài;
Xin nghiêng tai nghe con và cứu
con.
3Xin làm vầng đá cho con trú ẩn, nơi
con sẽ đến đó luôn luôn;
Xin ban lịnh giải cứu con, vì Ngài là
vầng đá và thành trì kiên cố của
con.

4Đức Chúa Trời của con ôi, xin giải
cứu con khỏi tay kẻ ác,
Tức khỏi tay kẻ bất chính và bạo tàn,
5Vì Ngài là nguồn hy vọng của con;
LạyCHÚA Hằng Hữu,[d] Đấng con tin
cậy từ thuở ấu thơ,

[d] Adonai YAHWEH(tương tự cho cả sách)

[6]Con đã nhờ cậy Ngàitừ lúc chào đời;
Ngài đã tạo thành con, rồi đem con
ra khỏi lòng mẹ con,
Nên con sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi.

[7]Con đã trở thành một chuyện lạ cho
nhiều người;
Dù vậy Ngài vẫn là nơi nương náu
vững chắc của con.
[8]Miệng con tràn đầy những lời ca
ngợi Ngài;
Hằng ngày con không ngớt ca tụng
vinh hiển của Ngài.
[9]Xin đừng lìa khỏi con trong buổi già
nua;
Xin đừng từ bỏ con khi sức lực con
không còn nữa.
[10]Vì những kẻ thù ghét con đang nói
những lời chống lại con;
Những kẻ rình rập mạng sống con
đang bàn luận với nhau;
[11]Chúng nói rằng, "Đức Chúa Trời đã
lìa bỏ nó rồi;
Hãy đuổi theo và bắt nó, vì chẳng ai
giải cứu nó đâu."

[12]Đức Chúa Trời ôi, xin đừng xa con;
Đức Chúa Trời của con ôi, xin mau
đến giúp đỡ con!
[13]Nguyện những kẻ thù của con sẽ bị
hủy diệt trong sỉ nhục.
Nguyện những kẻ tìm cách hại con
sẽ bị bao phủ bằng nhục nhã và
nhuốc nhơ.
[14]Nhưng về phần con, con sẽ tiếp tục
hy vọng;
Con sẽ ca ngợi Ngài càng ngày càng
thêm.
[15]Miệng con sẽ nói ra đức công
chính của Ngài;
Con sẽ thuật lại ơn cứu rỗi của Ngài
suốt ngày,
Vì con không biết sẽ phải nói bao
nhiêu cho đủ.
[16]Con sẽ ra đi[a] trong quyền năng của
CHÚA Hằng Hữu;
Con sẽ nói ra đức công chính của
Ngài, chỉ của Ngài mà thôi.

[17]Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã dạy con
từ thuở còn thơ,
Đến bây giờ con vẫn còn rao báo
những việc diệu kỳ của Ngài.
[18]Đức Chúa Trời ôi, giờ đây con đã
già yếu và tóc con đã bạc,
Xin Ngài đừng lìa bỏ con, cho đến
khi con truyền xong cho thế hệ kế
tiếp những việc quyền năng của
Ngài,
Và nói cho thế hệ đến sau biết
quyền phép lạ lùng của Ngài.
[19]Vì Đức Chúa Trời ôi, đức công
chính của Ngài cao tận trời;
Ngài đã làm những việc thật lớn lao
vĩ đại.

Đức Chúa Trời ôi, nào ai giống như
Ngài?
[20]Ngài đã cho con kinh nghiệm
những gian khổ và buồn đau;
Sau đó Ngài đã làm cho con được
sống lại.
Ngài đã đem con lên từ vực sâu của
lòng đất.
[21]Xin Ngài gia thêm sự tôn trọng cho
con;
Xin Ngài quay lại để vỗ về an ủi con.

[22]Đức Chúa Trời của con ôi, con sẽ
dùng đàn lia ca ngợi đức thành
tín của Ngài;
Lạy Chúa, Đấng Thánh của I-sơ-ra-
ên, con sẽ hòa theo hạc cầm ca
hát chúc tụng Ngài.
[23]Môi con sẽ reo mừng khi con ca
hát tôn ngợi Ngài,
Vì Ngài đã cứu chuộc linh hồn con.
[24]Lưỡi con sẽ nói ra đức công chính
của Ngài suốt ngày,
Vì những kẻ tìm cách hại con đã bị
làm cho xấu hổ và sỉ nhục.

Bài 72

Sự Trị Vì của Vua Công Chính

Thơ của Sa-lô-môn

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin ban cho vua
công lý của Ngài,
Và ban cho con của vua lẽ công
chính của Ngài.
[2]Để người xét đoán dân Ngài theo sự
công chính,
Và xét xử kẻ khốn khổ theo lẽ công
bình.
[3]Nguyện các núi đem hòa bình đến
cho toàn dân,
Và các đồi cũng đem công chính đến
cho họ.
[4]Nguyện người giải oan cho kẻ bị
khốn khổ trong dân,
Nguyện người cứu con cái của những
người nghèo khó,

[a]ctd: "Con sẽ đến thuật lại những việc .."

Và chà nát những kẻ cậy quyền cậy
thế bức hại dân lành.

5Hễ mặt trời còn bao lâu, nguyện họ
kính sợ người bấy lâu;
Hễ mặt trăng còn bao lâu, nguyện
hậu duệ người còn bấy lâu.
6Nguyện người ngự đến như mưa rơi
trên cỏ,
Như mưa rào rơi xuống tưới mặt đất
khắp nơi.
7Trong đời người trị vì, nguyện
người ngay lành được hưng
thạnh,
Và hòa bình được bền lâu cho đến
khi mặt trăng không còn nữa.

8Nguyện người trị vì từ đại dương
nầy đến đại dương kia,
Từ Sông Lớn[a] đến tận cùng trái đất.
9Nguyện các dân du mục trong sa
mạc cúi lạy trước mặt người;
Nguyện những kẻ thù của người sẽ
phải liếm bụi đất.
10Nguyện các vua ở Tạt-si và các hải
đảo sẽ triều cống người,
Còn các vua ở Sê-ba và Se-ba sẽ đem
lễ vật đến cho người.
11Nguyện các vua sấp mình xuống
trước mặt người,
Và các nước hầu hạ người.

12Bởi vì người giải cứu kẻ nghèo khó
khi họ kêu cứu,
Người cứu giúp kẻ khốn cùng và kẻ
không được ai giúp đỡ.
13Người cảm thương những kẻ nghèo
nàn và cùng khốn,
Người cứu mạng những kẻ nghèo
khó để họ được sống.
14Người giải cứu đời sống họ khỏi
cảnh áp bức và bạo tàn;
Trước mặt người, máu của họ thật
quý báu biết bao.

15Nguyện người sẽ được cao niên
trường thọ;
Nguyện người ta đem vàng ở Sê-ba
đến dâng cho người;
Nguyện họ sẽ cầu nguyện cho người
luôn luôn;
Nguyện họ sẽ cầu phước cho người
suốt ngày.
16Nguyện lúa gạo sẽ dư dật khắp nơi
trong nước, thậm chí những
người sống trên các đỉnh núi
cũng có lúa gạo đầy tràn;
Nguyện hoa quả sẽ nhiều như cây
cối trên rừng Li-băng;
Nguyện những người sống ở thành
thị sẽ phát đạt như cỏ lan trong
đồng nội.
17Nguyện người sẽ được lưu danh
mãi mãi;
Hễ mặt trời tồn tại bao lâu, nguyện
danh người còn lại bấy lâu;
Nguyện người ta lấy danh người
chúc phước cho nhau;
Nguyện mọi dân sẽ ca tụng rằng,
"Người ấy thật có phước."

18Chúc tụng CHÚA Đức Chúa Trời,[b]
Thần[c] của I-sơ-ra-ên,
Đấng duy nhất làm những việc lạ
lùng.
19Danh vinh hiển của Ngài đáng
được ca tụng đời đời;
Nguyện khắp đất đầy dẫy vinh
quang Ngài.
A-men và A-men.

20Những lời cầu nguyện của Đa-vít
con trai Giê-se kết thúc ở đây.

TẬP THỨ BA
(Bài 73-89)

Bài 73

**Cuối Đời của Người Ngay Lành
và Kẻ Gian Ác**

Thơ của A-sáp

1Quả thật, Đức Chúa Trời đối xử thật
tốt với I-sơ-ra-ên,
Và với những người có lòng trong
sạch.
2Riêng tôi, suýt chút nữa chân tôi đã
vấp ngã;
Chỉ chút xíu nữa thôi, các bước tôi đã
trợt rồi,
3Vì tôi đã ganh tức với kẻ kiêu ngạo,
Khi tôi thấy kẻ gian ác được hưng
thịnh,

4Bởi chúng chẳng ốm đau gì cả;
Thân thể chúng cứ khỏe khoắn và
mạnh lành.
5Chúng chẳng gặp khó khăn như
bao nhiêu người khác;
Chúng chẳng gặp tai họa như người
ta.

[a] Sông Ơ-phơ-rát

[b] nt: YAHWEH Elohim

[c] ctd: Đức Chúa Trời, Thượng Đế, Thiên Chúa

6Vì thế chúng đã lấy kiêu ngạo làm
dây chuyền đeo cổ,
Lấy bạo tàn làm quần áo che thân.
7Mắt chúng chứa đầy những ý đồ
thâm hiểm;[a]
Lòng dạ chúng toan tính những tội
ác khôn lường.
8Chúng nhạo báng và nói những lời
độc hại;
Chúng ngang tàng hăm dọa đàn áp
người ta.
9Miệng chúng luôn nói nghịch thiên
thượng;
Lưỡi chúng cứ khi dễ thế nhân.

10Đã vậy mà nhiều người còn quay
lại ca tụng chúng,
Và cho rằng chúng chẳng có tội lỗi
gì.[b]
11Chúng nói rằng, "Đức Chúa Trời
làm sao biết được?
Đấng Tối Cao há thấu rõ được sao?"
12Hãy xem, không biết tại sao kẻ ác
mà lại được như thế;
Chúng luôn được thoải mái và của
cải chúng cứ gia tăng.
13Phải chăng dầu tôi cứ giữ lòng
mình trong sạch,
Và rửa tay tôi trong vô tội, tôi cũng
chỉ hoài công vô ích?
14Vì suốt ngày tôi như kẻ bị đánh
đòn;
Mỗi buổi sáng tôi như người bị sửa
phạt.

15Nếu con nói rằng, "Con sẽ nói như
vậy đó,"
Kìa, con đã không trung thực với con
cái của Ngài rồi.
16Khi con suy gẫm để cố am tường
điều ấy,
Con thấy đó thật là một vấn đề nan
giải cho con,
17Cho đến khi con vào trong đền
thánh của Đức Chúa Trời,
Bấy giờ con mới hiểu rõ được số
phận cuối cùng của chúng.
18Quả thật, Ngài đã đặt chúng trong
một nơi trơn trợt;
Ngài để chúng ngã nhào hầu chúng
bị diệt vong.
19Kìa, chúng bị hủy diệt trong
khoảnh khắc;
Tất cả bị đùa đi trong nỗi kinh
hoàng.
20Chúa ôi, người ta đối với giấc mơ
sau khi thức dậy thế nào,
Khi trỗi dậy Ngài coi thường phù
vinh của chúng cũng thế ấy.

21Khi lòng con cay đắng,
Khi tự ái con bị tổn thương,
22Con trở nên quẫn trí và bướng
bỉnh;
Con chẳng khác gì một convật vô ý
thức trước mặt Ngài.
23Dầu vậy, con vẫn tiếp tục bám víu
vào Ngài;
Ngài nắm lấy tay phải con.
24Ngài dùng lời khuyên của Ngài dẫn
dắt con;
Sau đó Ngài đưa con vào nơi vinh
hiển.
25Ở trên trời, con có ai ngoài Chúa?
Còn dưới đất nầy, con không ước ao
chi khác hơn Ngài.
26Dù thân xác con và lòng con có thể
tàn tạ,
Nhưng Đức Chúa Trời vẫn là sức
mạnh của lòng con và là phần của
con mãi mãi.

27Thật vậy, những kẻ xa cách Ngài sẽ
bị hư mất;
Ngài tiêu diệt những kẻ bất trung
đối với Ngài.
28Đối với con, được gần bên Đức
Chúa Trời là phước hạnh;
Con đã chọn CHÚA Hằng Hữu làm
nơi ẩn náu của con,
Để con có thể thuật lại mọi công việc
của Ngài.

Bài 74

**Lời Cầu Nguyện Khi Bị
Quân Thù Phá Hoại Xứ Sở**

Giáo huấn ca của A-sáp

1Đức Chúa Trời ôi, sao Ngài nỡ bỏ
chúng con mãi thế nầy?
Sao khói thịnh nộ của Ngài vẫn còn
bốc lên nghịch lại đàn chiên của
đồng cỏ Ngài?
2Xin nhớ lại con dân Ngài, những kẻ
Ngài đã mua chuộc từ thời xa xưa,
tức chi tộc Ngài đã chuộc để làm
cơ nghiệp;
Xin nhớ lại Núi Si-ôn, nơi Ngài đã
ngự.

[a] Có bản khác chép, "Mắt chúng lộ ra trong mỡ."
[b] Có bản khác chép, "Chấp nhận mọi lời chúng nói dễ dàng như thể uống nước."

3Cầu xin Ngài đặt bước đến những
nơi đang đổ nát triền miên;
Trong đền thánh của Ngài, quân thù
đã phá tan mọi vật.

4Những kẻ chống nghịch Ngài la hét
om sòm giữa thánh điện tôn
nghiêm;
Chúng giương cờ chúng lên làm biểu
kỳ giữa nơi tôn thánh.
5Nơi cửa đền thờ, chúng nhấc rìu lên
chặt phá thản nhiên,
Như thể chúng đang đốn gỗ trong
rừng.
6Bây giờ, tất cả công trình chạm trổ
đã bị chúng dùng búa rìu đập
phá.
7Chúng đã đốt đền thánh của Ngài
thành tro bụi;
Chúng đã làm ô uế nơi biệt riêng ra
thánh cho danh Ngài ngự.
8Chúng tự nhủ rằng, "Chúng ta phải
tận diệt chúng."
Chúng thiêu rụi mọi nơi thờ phượng
Đức Chúa Trời trong xứ.

9Chúng con chẳng còn quốc kỳ[a] của
mình nữa;
Chúng con cũng không còn vị tiên
tri nào nữa;
Trong vòng chúng con, không ai biết
họa nầy sẽ kéo dài đến bao lâu.
10Đức Chúa Trời ôi, Ngài cứ để cho
quân thù của chúng con phỉ báng
Ngài đến bao lâu nữa?
Chẳng lẽ quân thù của chúng con cứ
xúc phạm đến danh Ngài đến đời
đời sao?
11Sao Ngài cứ khoanh tay, nhất là
cánh tay phải của Ngài, như vậy?
Xin Ngài vung tay ra và tiêu diệt
chúng đi.

12Dù thế nào, từ xưa đến nay Đức
Chúa Trời vẫn là Vua của con;
Ngài đã thực hiện ơn cứu rỗi khắp
hoàn cầu.
13Ngài đã dùng quyền năng của Ngài
rẽ đại dương;
Ngài đã đập vỡ đầu các thủy
long[b] trong lòng biển.
14Ngài đã đập nát các đầu của con
rồng;[c]
Ngài đã biến chúng thành mồi cho
các dã thú ở đồng hoang.
15Ngài đã vạch đất nứt ra để các suối
và các khe tuôn nước;
Ngài đã khiến dòng sông lai láng
phải cạn khô.
16Ban ngày là của Ngài, ban đêm
cũng của Ngài;
Ngài đã sắp đặt sẵn mặt trời và mặt
trăng.[d]
17Ngài đã định sẵn giới hạn của mặt
đất;
Ngài đã lập nên mùa hạ và mùa
đông.

18CHÚA ôi, xin Ngài nhớ lại thể nào
quân thù đã phỉ báng Ngài;
Quả là một dân điên dại dám xúc
phạm đến danh Ngài.
19Xin đừng phó mạng chim bồ câu
của Ngài cho bầy dã thú;
Xin đừng quên con dân Ngài đang
sống cơ cực triền miên.

20Xin nhớ lại giao ước Ngài đã lập,
Vì những nơi tối tăm trên đất đang
xảy ra vô số bạo hành.
21Nguyện những người bị áp bức sẽ
không bỏ đi trong ô nhục;
Nguyện kẻ khó nghèo và khốn khổ
sẽ ca ngợi danh Ngài.
22Đức Chúa Trời ôi, xin trỗi dậy và
binh vực duyên cớ của Ngài;
Xin nhớ lại thể nào những kẻ điên
rồ đã phỉ báng Ngài suốt ngày.
23Xin đừng quên giọng nói của
những kẻ thù nghịch Ngài;
Chúng cứ liên tục gào la chống lại
Ngài càng lúc càng hăng.

Bài 75

**Đức Chúa Trời Hạ Kẻ Kiêu Ngạo
Xuống Nhưng Nhấc Người Ngay
Lành Lên**

Thơ của A-sáp
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Xin Đừng Hủy Phá"

1Đức Chúa Trời ôi, chúng con cảm tạ
Ngài;
Chúng con cảm tạ Ngài vì danh Ngài
ở gần,
Vì các việc diệu kỳ của Ngài luôn
được truyền tụng cao rao.

2Khi đến thời điểm Ta đã định,

[a] ctd: biểu tượng của đất nước. Có bản dịch là "phép lạ"
[b] nt: tannin (*Hebrew*); ctd: con rồng, thủy xà
[c] nt: leviathan
[d] ctd: các tinh tú

Chính Ta sẽ xét xử công minh.
[3]Khi đất và mọi kẻ sống trong nó bị
lung lay,[a]
Chính Ta nắm giữ các trụ nó để nó
được vững vàng. *(Sê-la)*
[4]Ta phán với những kẻ kiêu căng,
"Chớ kiêu căng nữa!"
Với những kẻ gian ác, "Chớ ngước
sừng các ngươi lên;
[5]Chớ ngước sừng ngưỡng cổ dương
oai;
Chớ nói ra những lời kiêu căng xấc
xược."
[6]Vì chẳng phải từ phương đông hoặc
từ phương tây,
Hay từ miền sa mạc mà người ta
được tôn trọng,
[7]Nhưng ấy là từ Đức Chúa Trời, Đấng
Đoán Xét;
Ngài hạ kẻ nầy xuống và nhấc người
kia lên.
[8]Trong tay CHÚA có ly rượu sủi bọt;
Ấy là một ly rượu pha, đỏ hồng, và
cay đắng;
Ngài rót nó ra và mọi kẻ ác trên đất
bị bắt phải uống;
Chúng phải uống cho đến giọt rượu
cuối cùng.
[9]Riêng phần tôi, tôi sẽ ca tụng Ngài
mãi mãi;
Tôi sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời của
Gia-cốp không thôi,

[10]Vì Ngài[b] sẽ chặt rụi các sừng của
quân gian ác,
Còn sừng của người ngay lành
sẽđược nhấc cao lên.

Bài 76

**Quyền Năng Đắc Thắng
của Đức Chúa Trời của Gia-cốp**

*Thơ của A-sáp
Cho Trưởng Ban Nhạc
Dùng với nhạc khí bằng dây*

[1]Ở Giu-đa, ai cũng biết Đức Chúa
Trời;
Danh Ngài rất cao quý trong
I-sơ-ra-ên.
[2]Đền tạm của Ngài ở Sa-lem;
Nơi Ngài ngự ở Si-ôn.
[3]Nơi đó, Ngài bẻ gãy các cung tên,
Cùng các khiên, gươm đao, và khí
giới chiến tranh. *(Sê-la)*
[4]Chúa ôi, Ngài thật là uy nghi lẫm
liệt,
Thật huy hoàng hơn những núi
chiến lợi phẩm cao.
[5]Những tay anh hùng đã bị tước đoạt
hết sạch của cải;
Chúng đã chìm vào giấc ngủ mê
man;
Chẳng còn một chiến sĩ nào nhấc
tay mình lên nổi.
[6]Đức Chúa Trời của Gia-cốp ôi, khi
Ngài quở trách,
Cả ngựa lẫn người cỡi ngựa đều phải
ngủ say như chết.

[7]Chúa ôi, chỉ một mình Ngài là Đấng
đáng được kính sợ.
Khi Ngài nổi giận, ai có thể đứng nổi
trước mặt Ngài?
[8]Từ thiên cung, Ngài ban truyền
phán quyết;
Khắp đất đều run rẩy và im lặng lắng
nghe,
[9]Khi Đức Chúa Trời trỗi dậy để đoán
phạt,
Hầu cứu mọi người khốn khổ khắp
thế gian. *(Sê-la)*
[10]Cơn nóng giận của loài người chỉ
làm cho Ngài được ca ngợi;
Còn phần dư lại của cơn giận, Ngài
sẽ kiềm tỏa bao vây.
[11]Khi đã hứa nguyện, khá làm trọn
lời hứa của mình với CHÚA, Đức
Chúa Trời của bạn;
Hỡi mọi người quanh Ngài, hãy dâng
lễ vật lên Ngài, Đấng đáng kính
sợ.
[12]Ngài sẽ dẹp hết thái độ kiêu căng
của những người quyền thế;
Tất cả các vua chúa của thế gian đều
kính sợ Ngài.

Bài 77

**Nhắc Lại Những Việc Lạ Lùng
của CHÚA và Được An Ủi**

*Thơ của A-sáp
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Giê-đu-thun*

[1]Tôi cất tiếng kêu cầu Đức Chúa
Trời;
Tiếng của tôi thấu đến Đức Chúa
Trời, và Ngài đã nghe tôi.
[2]Trong ngày hoạn nạn, tôi tìm cầu
Chúa;
Tay tôi cứ giơ lên, chẳng mỏi mệt
giữa đêm dài;

[a] nt: tan biến
[b] nt: Ta (Chúa nói)

Linh hồn tôi chẳng màng đến những
lời người ta an ủi.
[3]Tôi nhớ đến Đức Chúa Trời và bối
rối băn khoăn;
Tôi thở dài và tâm linh tôi dần dần
kiệt quệ. *(Sê-la)*

[4]Ngài đã giữ mí mắt con mở ra;
Con bị hoạn nạn đến nỗi chẳng còn
đủ lời để nói.
[5]Con nghĩ đến những ngày xa xưa;
Con nhớ đến những năm rất lâu về
trước.
[6]Con nhớ lại những bài thánh ca con
đã từng hát giữa đêm khuya;
Lòng con suy gẫm, và tâm linh con
cứ ray rứt khôn nguôi.
[7]Chẳng lẽ Chúa sẽ bỏ tôi vĩnh viễn
sao?
Chẳng lẽ Ngài sẽ không bao giờ ban
ơn trở lại sao?
[8]Chẳng lẽ tình thương của Ngài đã
ngưng luôn rồi sao?
Chẳng lẽ lời hứa của Ngài đã chấm
dứt vĩnh viễn rồi sao?
[9]Chẳng lẽ Đức Chúa Trời đã quên
ban ơn rồi sao?
Chẳng lẽ Ngài đã giận và đã thu hồi
ơn thương xót của Ngài lại rồi sao?
(Sê-la)
[10]Rồi tôi tự nhủ, "Điều đau đớn cho
tôi là
Cánh tay phải của Đấng Tối Cao
không còn phù hộ nữa."[a]

[11]Con sẽ nhớ lại những việc của
CHÚA;
Thật vậy, con sẽ nhớ lại những việc
lạ lùng của Ngài trước kia.
[12]Con sẽ suy gẫm về những việc diệu
kỳ của Ngài,
Và ngẫm nghĩ về những việc lớn lao
của Ngài.
[13]Đức Chúa Trời ôi, đường lối của
Ngài thật là thánh thiện;
Có thần nào vĩ đại như Đức Chúa
Trời của chúng con chăng?
[14]Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng đã
làm những việc lạ lùng;
Ngài đã bày tỏ quyền năng của Ngài
cho muôn dân.
[15]Ngài đã dùng cánh tay Ngài cứu
chuộc con dân Ngài,
Tức các con cháu của Gia-cốp và Giô-
sép. *(Sê-la)*

[16]Đức Chúa Trời ôi, khi các dòng
nước thấy Ngài,
Khi các dòng nước thấy Ngài, chúng
đều kinh hãi;
Các vực sâu run lênccầm cập;
[17]Các tầng mây lật đật đổ mưa;
Bầu trời phát ra sấm sét ầm ầm;
Chớp[b] lóe lên sáng rực khắp không
trung.
[18]Sấm nổ vang rền, quyện trong gió
hú;
Sét nhoáng lên, rực sáng khắp trần
gian;
Trái đất run lập cập và lắc lư chao
đảo.
[19]Con đường của Ngài chạy ngang
qua biển cả;
Các lối của Ngài xuyên thẳng giữa
các dòng cuồng lưu,
Các dấu chân Ngài chẳng ai biết
được.
[20]Ngài dẫn dắt con dân Ngài như
dẫn dắt một đàn chiên
Bằng tay của Mô-sê và A-rôn.

Bài 78

**Đức Chúa Trời Dẫn Dắt Dân Ngài
Mặc Dù Họ Bất Trung**

*Thơ của A-sáp
Giáo huấn ca*

[1]Đồng bào tôi ơi, xin nghe những lời
tôi khuyên bảo;
Xin lắng tai nghe những lời tôi nói
rất chân tình.
[2]Tôi sẽ mở miệngđể kể chuyện ngụ
ngôn;
Tôi sẽ tỏ ra điều bí ẩn tự ngàn xưa;
[3]Những điều chúng tôi đã nghe và
đã biết;
Những điều tổ tiên chúng ta đã kể
cho chúng tôi nghe.
[4]Chúng tôi sẽ chẳng giấu những điều
ấy với con cái của chúng;
Chúng tôi sẽ thuật lại cho thế hệ hầu
đến những lời ca ngợi CHÚA, về
quyền năng của Ngài đã thể hiện
như thế nào, và những việc diệu
kỳ Ngài đã làm ra sao.

[5]Vì Ngài đã lập mệnh lệnh cho Gia-
cốp,
Và ban luật pháp cho I-sơ-ra-ên,

[a] nt: Không rõ nghĩa. Có bản chép, "Cánh tay của Đấng Tối Cao đã thay đổi từ phù hộ ra ghét bỏ."

[b] nt: Các mũi tên của Ngài

Rồi truyền lịnh cho tổ tiên của
chúng ta rằng,
Hãy dạy cho con cháu họ,
[6]Để thế hệ sắp đến, tức những kẻ
chưa được sinh ra, hiểu biết,
Để chúng cũng truyền lại cho con
cháu của chúng,
[7]Hầu con cháucủa chúng cũng để
lòng tin cậy Đức Chúa Trời,
Không quên những công việc của
Đức Chúa Trời,
Nhưng giữ gìn những điều răn Ngài
đã dạy,
[8]Để khỏi giống như tổ tiên của
chúng,
Một thế hệ ương ngạnh và phản
nghịch,
Một thế hệ chẳng giữ lòng mình
trung thành,
Nhưng đã bất trung đối với Đức
Chúa Trời.

[9]Con cháu Ép-ra-im là những xạ thủ
cung tên lão luyện,
Thế mà họ đã xây lưng bỏ chạy
trong ngày lâm trận.
[10]Họ chẳng giữ giao ước với Đức
Chúa Trời;
Họ từ bỏ việc đi theo luật pháp của
Ngài;
[11]Họ đã quên những công việc của
Ngài,
Tức những việc lạ lùng Ngài đã tỏ ra
cho họ.
[12]Ngài đã làm những việc diệu kỳ
trước mặt tổ tiên họ,
Trong xứ Ai-cập, tại đồng bằng Xô-
an.
[13]Ngài rẽ biển ra, rồi khiến họ đi
ngang qua;
Ngài làm cho nước dồn lại thành
một đống.
[14]Ban ngày, Ngài dẫn dắt họ bằng
một đám mây;
Ban đêm, Ngài soi sáng họ bằng một
ánh lửa.
[15]Ngài chẻ vầng đá trong đồng
hoang ra,
Cho họ nước ngọt dồi dào như một
sông ngầm trào lên.
[16]Ngài khiến những dòng nước phun
ra từ một vầng đá,
Và cho nước ngọt tuôn ra như các
dòng sông.

[17]Dầu vậy, họ vẫn cứ phạm tội đối
với Ngài,
Mà phản nghịch Đấng Tối Cao khi ở
trong đồng hoang.
[18]Trong lòng họ, họ muốn thách đố
Đức Chúa Trời,
Bằng cách đòi hỏi thức ăn theo dục
vọng của mình.
[19]Họ nói nghịch lại Đức Chúa Trời
rằng,
"Đức Chúa Trời há có thể dọn tiệc
trong đồng hoang sao?
[20]Kìa, Ngài đã đập vầng đá để nó
phun nước ra,
Khiến các dòng nước ngọt tuôn tràn
lai láng;
Nhưng Ngài há có thể ban bánh
được sao?
Ngài há có thể chu cấp thịt cho con
dân Ngài được ư?"

[21]Vì thế CHÚA đã nghe và rất giận;
Một ngọn lửa đã bùng lên nghịch lại
Gia-cốp,
Một cơn giận đã nổi lên chống lại I-
sơ-ra-ên,
[22]Bởi vì họ chẳng tin Đức Chúa Trời,
Họ không tin cậy vào quyền năng
giải cứu của Ngài.
[23]Dầu vậy, Ngài vẫn ban lịnh cho các
tầng mây ở trên cao,
Và mở các cửa ở trên trời;
[24]Ngài làm mưa *man-na* rơi xuống
cho họ ăn;
Ngài ban thực phẩm từ trời xuống
cho họ hưởng.
[25]Loài người đã được ăn thức ăn của
thiên sứ;
Ngài đã ban cho họ thực phẩm thật
dồi dào.
[26]Ngài cũng khiến gió đông trên trời
thổi đến;
Ngài dùng quyền năng của Ngài điều
khiển gió nam.
[27]Ngài cho mưa thịt sa xuống trên họ
nhiều như bụi đất;
Ngài khiến chim bay đến nhiều như
cát biển vô vàn.
[28]Ngài làm cho chúng sa xuống giữa
các trại của họ;
Chúng đáp xuống bao phủ quanh
nơi họ ở.
[29]Vậy họ được ăn thịt và no nê đầy ứ;
Vì họ thèm ăn thịt, nên Ngài đã cho
họ được đã thèm.
[30]Nhưng trước khi họ được thỏa lòng
thèm muốn của mình;
Đang khi thức ăn vẫn còn trong
miệng họ,

31 Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời
đã nổi lên nghịch lại họ;
Ngài đã diệt những người khỏe
mạnh nhất của họ,
Và đánh hạ nhiều người lực lưỡng
của I-sơ-ra-ên.
32 Dù như thế họ vẫn còn phạm tội;
Họ không tin những việc lạ lùng của
Ngài.
33 Vì vậy Ngài đã làm cho ngày của
đời họ chấm dứt trong hư ảo,
Và những năm của họ kết thúc cách
đột ngột kinh hoàng.
34 Khi Đức Chúa Trời tiêu diệt họ, họ
mới chịu tìm kiếm Ngài;
Họ quay về và chuyên cần tìm kiếm
Đức Chúa Trời;
35 Họ nhớ lại rằng Đức Chúa Trời là
Vầng Đá của họ;
Đức Chúa Trời Tối Cao[a] là Đấng Cứu
Chuộc của họ.
36 Nhưng thật ra, họ chỉ dùng miệng
họ để nịnh hót Ngài;
Họ dùng lưỡi họ và tưởng có thể dối
gạt được Ngài,
37 Vì lòng họ chẳng chút chân thành
với Ngài;
Họ cũng không trung thành với giao
ước của Ngài.
38 Nhưng Ngài, vì lòng thương xót, đã
tha tội họ,
Và không hủy diệt họ;
Ngài thường phải kiềm hãm cơn giận
của Ngài,
Và không bộc lộ hết cơn thịnh nộ
của Ngài.
39 Ngài nhớ lại rằng họ chỉ là loài xác
thịt;
Họ chẳng qua là một làn gió thoảng
qua và không trở lại.[b]
40 Đã biết bao lần họ phản nghịch
Ngài trong đồng hoang,
Và làm buồn lòng Ngài trong đồng
vắng mênh mông!
41 Họ cứthách đố Đức Chúa Trời hết
lần nầy đến lần khác,
Và làm đau lòng Đấng Thánh của I-
sơ-ra-ên.
42 Họ chẳng nhớ gì đến quyền năng
Ngài đã thực hiện,
Hay nhớ lại ngày Ngài cứu họ khỏi
tay kẻ đàn áp hung tàn,
43 Khi Ngài bày tỏ những phép lạ của
Ngài tại Ai-cập,
Và những việc lạ lùng của Ngài trong
đồng bằng ở Xô-an;
44 Ngài khiến nước các sông của
chúng biến ra như máu,
Nên chúng không uống được các
dòng nước của mình.
45 Ngài sai ruồi mòng đếntàn hại
chúng,
Và ếch nhái đến hủy phá chúng.
46 Ngài ban mùa màng của chúng cho
cào cào,
Và ban kết quả lao động của chúng
cho châu chấu.
47 Ngài phá hủy vườn nho của chúng
bằng mưa đá,
Và vườn sung của chúng bằng tuyết
giá.
48 Ngài ban các bầy trâu bò của chúng
cho mưa đá,
Và các đàn chiên dê của chúng cho
sấm sét.
49 Ngài trút cơn giận của Ngài xuống
trên chúng,
Tức thịnh nộ, cơn giận, và tai ương,
Bằng cách sai một đoàn thần binh
hủy diệt ra đi.
50 Ngài mở đường cho cơn thịnh nộ
của Ngài tuôn đổ;
Ngài chẳng để cho chúng thoát chết,
Nhưng ban mạng chúng cho tai
ương ôn dịch.
51 Ngài giết mọi con đầu lòng của
người Ai-cập,
Đó là tinh hoa của nòi giống chúng
trong các trại của Ham;
52 Nhưng Ngài đã dẫn đưa dân Ngài
ra đi như một đàn chiên;
Ngài dẫn dắt họ như một đàn cừu
trong đồng hoang;
53 Ngài dìu dắt họ cách an toàn để họ
không sợ hãi;
Còn kẻ thù của họ Ngài đã cho nước
biển chôn vùi.
54 Như thế, Ngài đã dẫn đưa họ vào
xứ thánh của Ngài,
Vào xứ có núi đồi mà Ngài đã dùng
tay phải Ngài lấy được.
55 Ngài đuổi các dân bỏ xứ ra đi trước
mặt họ;
Ngài chia đất của chúng cho họ làm
sản nghiệp;
Ngài cho các chi tộc I-sơ-ra-ên được
an cư trong trại của mình.
56 Dầu vậy, họ cứ thách đố và chọc
giận Đức Chúa Trời Tối Cao[c]

[a] nt: El Elyon
[b] tức không có luân hồi
[c] nt: Elohim Elyon

Và không gìn giữ các mạng lịnh Ngài
đã truyền dạy,
[57]Họ quay lưng lại và hành động
phản bội như tổ tiên của họ;
Họ chuyển hướng như cây cung
phản trắc.
[58]Vì họ đã khiêu khích Ngài bằng các
đền miếu trên các nơi cao;
Họ chọc Ngài ghen tức bằng các
hình tượng họ chạm khắc.
[59]Khi Đức Chúa Trời nghe vậy, Ngài
nổi cơn thịnh nộ;
Ngài tởm ghét dân I-sơ-ra-ên quá
đổi,
[60]Đến nỗi Ngài bỏ luôn nơi Ngài ngự
tại Si-lô,
Tức đền tạm Ngài đã cho dựng lên
giữa loài người.
[61]Ngài để cho Rương Giao Ước quyền
năng của Ngài bị cướp đi,
Và để cho vật tiêu biểu vinh quang
Ngài lọt vào tay quân giặc.
[62]Ngài cũng phó dân Ngài cho lưỡi
gươm;
Ngài rất giậncơ nghiệp của Ngài.
[63]Lửa hừng đã thiêu chết các thanh
niên;
Các thiếu nữ đã không có dịp hát bài
ca hôn lễ.
[64]Các tư tế đã ngã gục dưới lưỡi
gươm;
Các góa phụ của họ thảm sầu nhưng
không thể cất lời than khóc.
[65]Nhưng rồiCHÚA đã thức dậy như
người vừa no giấc,
Ngài như một dũng sĩ bị rượu nồng
làm cho hăng tiết.
[66]Ngài đánh đuổi quân thù bỏ chạy;
Ngài giáng trên chúng sỉ nhục đời
đời.

[67]Nhưng Ngài cũng loại bỏ các trại
của Giô-sép,
Ngài đã không chọn chi tộc Ép-ra-
im,
[68]Nhưng Ngài lại chọn chi tộc Giu-đa,
Với Núi Si-ôn, nơi Ngài yêu mến.
[69]Rồi Ngài xây đền thánh của Ngài
như trời cao vững chắc,
Như trái đất mà Ngài đã dựng nên
để còn lại muôn đời.
[70]Ngài cũng đã chọn Đa-vít tôi tớ
Ngài;
Ngài bắt lấy ông ấy từ giữa ràn
chiên;
[71]Ngài đem ông ấy ra từ nơi cho
chiên con bú,
Để giao cho ông trách nhiệm chăn
giữ Gia-cốp con dân Ngài,
Và I-sơ-ra-ên cơ nghiệp Ngài.
[72]Vậy, ông ấy chăn dắt họ theo sự
liêm chính của lòng ông,
Ông hướng dẫn họ bằng bàn tay
khôn khéo của ông.

Bài 79

**Lời Than Khóc Vì Giê-ru-sa-lem
Bị Hủy Phá và Lời Cầu Nguyện
Xin Chúa Cứu Giúp**

Thơ của A-sáp

[1]Đức Chúa Trời ôi, các dân ngoại đã
vào sản nghiệp của Ngài;
Chúng đã làm ô uế đền thánh Ngài;
Chúng đã biến Giê-ru-ra-lem thành
một nơi đổ nát điêu tàn.
[2]Chúng đã ban thây các tôi tớ Ngài
làm thức ăn cho chim trời,
Trao xác các thánh đồ của Ngài cho
các thú hoang trên đất.
[3]Chúng đã làm máu họ chảy ra như
nước quanh Giê-ru-sa-lem,
Và chẳng ai chôn cất họ.
[4]Chúng con đã thành đối tượng để
những kẻ lân bang sỉ nhục,
Để những kẻ chung quanh mỉa mai
và chế nhạo.

[5]Còn bao lâu nữa, CHÚA ôi? Chẳng lẽ
Ngài sẽ giận chúng con đến đời
đời sao?
Cơn ghen tức của Ngài há không
bùng lên như lửa hừng sao?
[6]Xin trút cơn giận của Ngài trên các
dân không nhìn biết Ngài,
Và trên các nước không chịu cầu
khẩn danh Ngài,
[7]Vì chúng đã ăn nuốt Gia-cốp,
Và làm cho chỗ ở của ông ta ra
hoang phế.

[8]Xin Ngài đừng nhớ đến tội lỗi của
tổ tiên chúng con mà quy tội trên
chúng con;
Nguyện lòng thương xót của Ngài
mau đến với chúng con,
Vì chúng con đang cực kỳ khốn khổ.
[9]Lạy Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
của chúng con,
Vì vinh hiển của danh Ngài, xin giúp
đỡ chúng con;
Vì cớ danh Ngài, xin giải thoát chúng
con và tha thứ tội lỗi chúng con.

[10]Sao các dân ngoại có thể nói rằng,
"Đức Chúa Trời của chúng nó đâu rồi?"
Cầu xin Ngài báo trả những kẻ đã làm đổ máu các tôi tớ Ngài,
Ngay trước mắt chúng con, để các dân đều biết.

[11]Nguyện tiếng rên siết của những người bị giam cầm thấu đến trước mặt Ngài;
Xin dùng quyền năng lớn lao của Ngài bảo vệ những người đang bị đày đọa đến chết.
[12]Chúa ôi, xin báo trả vào lòng những kẻ lân bang của chúng con gấp bảy lần
Những điều ô nhục mà chúng đã làm nhục Ngài,
[13]Để chúng con, con dân Ngài, bầy chiên của đồng cỏ Ngài, sẽ cảm tạ Ngài mãi mãi,
Để chúng con sẽ thuật lại những gì chúng con ca ngợi Ngài cho mọi thế hệ về sau.

Bài 80

Xin CHÚA Cứu Dân Ngài Khỏi Hoạn Nạn

Thơ của A-sáp
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu "Hoa Huệ củaGiao Ước"

[1]Lạy Đấng Chăn Giữ I-sơ-ra-ên, xin lắng nghe chúng con;
Ngài là Đấng dẫn dắt Gia-cốp như dẫn dắt một đàn chiên;
Ngài là Đấng đang ngự trị giữa các chê-ru-bim;
Xin chiếu rạng vinh quang của Ngài ra!
[2]Xin khởi động quyền năng của Ngài trước mặt Ép-ra-im, Bên-gia-min, và Ma-na-se,
Và xin đến cứu chúng con.

[3]Đức Chúa Trời ôi, xin khôi phục chúng con;
Xin cho thánh nhan Ngài tỏa rạng trên chúng con, để chúng con được cứu.

[4]LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của các đạo quân,
Ngài còn giận mà không muốn nghe lời cầu nguyện của con dân Ngài đến bao lâu nữa?
[5]Ngài đã cho họ ăn bánh chan hòanhững giọt lệ;
Ngài đã để họ uống nước pha với nước mắt.
[6]Ngài đã làm cho chúng con thành đề tài giễu cợt cho các lân bang của chúng con;
Những kẻ thù chúng con đã mỉa mai chế nhạo chúng con.

[7]Đức Chúa Trời của các đạo quân ôi, xin khôi phục chúng con;
Xin cho thánh nhan Ngài tỏa rạng trên chúng con, để chúng con được cứu.

[8]Từ Ai-cập, Ngài đã bứng lên một cây nho;
Ngài đuổi các dân tộc kia đi, rồi trồng cây nho ấy xuống.
[9]Ngài đã làm sạch mảnh đất cho nó;
Nó đâm rễ và tràn ra khắp xứ.
[10]Các núi rừng bị bóng nó phủ che;
Các nhánh nó cứng mạnh như cây bá hương tươi tốt.
[11]Các cành nó nhô ra đến tận đại dương;[a]
Các chồi nó vươn dài đến bờ Sông Lớn.[b]
[12]Nhưng sao Ngài nỡ dỡ rào nó xuống,
Để ai qua lại cũng có thể ngắt bứt nó thỏa tay,
[13]Để các heo rừng cùng nhau cắn phá nó,
Và những thú hoang cấu xé nó tan tành?

[14]Đức Chúa Trời của các đạo quân ôi, xin Ngài quay trở lại;
Xin Ngài từ trời nhìn xuống và đoái xem chúng con;
Xin Ngài thăm viếng cây nho nầy,
[15]Tức gốc nho do cánh tay phải Ngài đã trồng,
Là đứa con Ngài đã gây dựng cho mình.
[16]Bây giờ cây nho ấy đang bị đốn chặt và đang bị đốt cháy;
Vì khi Ngài nghiêm mặt quở trách, họ liền bị diệt vong.
[17]Xin đặt cánh tay Ngài trên người bên phải Ngài,
Tức trên người Ngài đã gây dựng cho mình;

---

[a]Địa Trung Hải
[b] Sông Ơ-phơ-rát

18Để chúng con không quay lưng lìa
bỏ Ngài.
Xin phục hưng chúng con, để chúng
con cầu khẩn danh Ngài.

19LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của các
đạo quân, xin khôi phục chúng
con;
Xin cho thánh nhan Ngài tỏa rạng
trên chúng con để chúng con
được cứu.

Bài 81

Lòng Tốt của Đức Chúa Trời Đối Với Sự Lầm Lạc củaDân I-sơ-ra-ên

Thơ của A-sáp
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Ghi-tít

1Hãy cất tiếng ca ngợi Đức Chúa
Trời, sức mạnh của chúng ta;
Hãy lớn tiếng vui vẻ ca tụng Đức
Chúa Trời của Gia-cốp.
2Hãy trỗi nhạc, hãy đánh trống,
Hãy dùng đàn lia và hạc cầm hòa tấu
với nhau.
3Hãy thổi kèn vang lên vào Ngày
Mồng Một,[a]
Vào Ngày Rằm,[b] và vào các ngày lễ
trọng thể của chúng ta,
4Vì ấy là một luật định cho I-sơ-ra-ên,
Một mạng lịnh của Đức Chúa Trời
của Gia-cốp.
5Ngài đã lập điều ấy để làm một
chứng tích giữa Giô-sép,
Khi Ngài đi ngang qua đất Ai-cập,
Nơi tôi nghe một ngôn ngữ tôi
chẳng hiểu.

6"Ta đã cất gánh nặng của kẻ làm nô
lệ khỏi vai nó;
Đôi tay nó đã khỏi bưng thúng giỏ
của kẻ lao nô.
7Trong cơn hoạn nạn ngươi đã kêu
cầu Ta, và Ta đã giải cứu ngươi;
Từ trời cao huyền bí, nơi sấm sét
phát ra, Ta đã đáp lời ngươi,
Ta đã thử lòng ngươi qua việc thiếu
nước ở Mê-ri-ba. *(Sê-la)*
8Hỡi dân Ta, hãy nghe, Ta khuyến
cáo các ngươi;
Ôi I-sơ-ra-ên, ước gì ngươi chịu nghe
Ta!
9Ở giữa ngươi chớ có một thần lạ
nào;
Ngươi chớ thờ lạy bất cứ một thần
nào khác.
10Ta là CHÚA, Thần[c] của ngươi,
Đấng đã đem ngươi lên từ đất Ai-
cập;
Hãy mở rộng miệng ngươi ra để Ta
cho nó được no đầy.

11Nhưng dân Ta chẳng nghe tiếng
Ta;
I-sơ-ra-ên chẳng vâng lời Ta;
12Nên Ta đã phó chúng cho tánh
ngoan cố của lòng chúng,
Để chúng cứ đi theo mưu ý của
chúng.
13Ôi, ước gì dân Ta chịu nghe Ta;
Ước gì I-sơ-ra-ên cứ đi trong đường
lối của Ta.
14Ta chắc hẳn đã mau lẹ triệt hạ
những kẻ thù của chúng rồi,
Và dùng tay Ta đối phó những kẻ
chống nghịch chúng rồi,
15Khiến những kẻ ghét CHÚA phải
phủ phục trước mặt Ngài,
Và những kẻ ấy ắt đã phải phủ phục
mãi mãi rồi.
16Đáng lẽ Ta đã nuôi ngươi bằng gạo
thơm ngon nhất;
Ta đã cho ngươi no thỏa bằng mật
ong lấy ra từ vầng đá rồi."

Bài 82

Khuyên Hãy Xét XửTheo Công Lý

Thơ của A-sáp

1Đức Chúa Trời chủ trì cuộc họp giữa
các đấng bậc có quyền;[d]
Ngài đoán xét giữa các thần.

2"Các ngươi cứ xét xử một cách bất
công,
Và thiên vị kẻ gian ác cho đến bao
giờ mới thôi? *(Sê-la)*
3Khá minh oan cho người nghèo khó
và kẻ mồ côi;
Hãy thực thi công lý cho người bị áp
bức và kẻ khốn cùng.
4Khá cứu giúp người nghèo khó và kẻ
khốn cùng;
Hãy giải thoát họ khỏi tay những kẻ
gian ác.

5Chúng chẳng biết chi và cũng chẳng
hiểu chi;
Chúng cứ đi trong bóng tối.

---

[a] nt: ngày trăng mới
[b] nt: ngày trăng tròn
[c] ctd: Đức Chúa Trời (Elohim)
[d] ctd: thần (El)

Tất cả các nền móng của địa cầu đều
chao đảo.

[6]Ta nói, 'Các ngươi là các thần,
Tất cả các ngươi đều là con của Đấng
Tối Cao.
[7]Dầu vậy, các ngươi sẽ chết như mọi
người
Và sẽ ngã xuống như mọi kẻ quyền
thế khác.'"

[8]Đức Chúa Trời ôi, xin trỗi dậy để
đoán xét thế gian,
Vì mọi dân tộc đều là cơ nghiệp của
Ngài.

Bài 83

Cầu Xin CHÚA Đoán PhạtKẻ Thù của I-sơ-ra-ên

Thơ của A-sáp

[1]Đức Chúa Trời ôi, xin đừng làm
thinh mãi;
Đức Chúa Trời ôi, xin đừng yên lặng
và đừng bất động,
[2]Vì kìa, những kẻ thù của Ngài đang
gào la náo động;
Những kẻ ghét Ngài đang tự đại tự
tôn.
[3]Chúng toan mưu quỷ quyệt để làm
hại con dân Ngài;
Chúng bàn với nhau để chống lại
những người Ngài yêu quý.
[4]Chúng nói, "Hãy đến, chúng ta hãy
tiêu diệt đất nước của họ,
Để danh của I-sơ-ra-ên không còn ai
nhớ đến nữa."
[5]Thật vậy, chúng đã đồng tâm nhất
trí với nhau,
Và kết ước với nhau để chống lại
Ngài.
[6]Đó là các trại quân của dân Ê-đôm
và dân Ích-ma-ên,
Dân Mô-áp và dân Hắc-ri;
[7]Dân Ghê-banh, dân Am-môn, và
dân A-ma-léc;
Dân Phi-li-tin và dân cư ở Ty-rơ;
[8]Dân A-sy-ri cũng hiệp chung với
chúng,
Phụ một tay mạnh mẽ với các con
cháu của Lót. *(Sê-la)*

[9]Xin đãi chúng như Ngài đã làm cho
dân Mi-đi-an,
Như Ngài đã làm cho dân Si-sê-ra và
dân Gia-bin tại Khe Ki-sôn,
[10]Những kẻ đã bị tiêu diệt tại Ên-đô,
Thây chúng đã trở thành phân bón
đất.
[11]Xin Ngài đối xử với các nhà quý tộc
của chúng như đã đối xử với Ô-
rép và Xê-ép,
Và đãi tất cả vua chúa của chúng như
đã đãi Xê-ba và Xanh-mu-na,
[12]Những kẻ đã nói, "Chúng ta hãy
chiếm lấy cho chúng taxứ sở[a]
thuộc về Đức Chúa Trời."

[13]Đức Chúa Trời của con ôi, xin Ngài
làm cho chúng trở nên như cỏ bị
trốc gốc,
Như rác rến bị đùa đi trước gió.
[14]Như lửa thiêu đốt đám rừng thể
nào,
Như ngọn lửa đốt cháy các ngọn núi
thể nào,
[15]Xin cho giông tố của Ngài đuổi
theo chúng cũng thế ấy,
Xin làm chúng bị kinh hãi bởi cơn
bão táp của Ngài.
[16]CHÚA ôi, xin Ngài làm cho mặt
chúng phủ đầy hổ nhuốc,
Để chúng phải cầu khẩn danh Ngài.
[17]Nguyện chúng bị hổ thẹn và kinh
hãi mãi mãi,
Nguyện chúng bị nhục nhã và bị diệt
mất,
[18]Để chúng biết rằng chỉ có Ngài,
Đấng có danh là CHÚA, là Đấng
Tối Cao trên toàn thế giới.

Bài 84

Ước Mơ Được Thờ Phượng Tại Đền Thờ

Thơ của con cháu Cô-ra
Cho Trưởng Ban Nhạc
Theo điệu Ghi-tít

[1]Lạy CHÚA của các đạo quân,
Nơi ở của Ngài thật đáng yêu mến
thay!
[2]Linh hồn con khao khát và thèm
muốn được vào sân của nhàCHÚA
biết bao.
Lòng con và thân xác con ước ao
được về đó để reo mừng chúc
tụng Đức Chúa Trời hằng sống
biết dường nào.

[3]Ngay cả con chim sẻ còn kiếm được
một chỗ ở,

[a] nt: nhà; ctd: đồng cỏ

Con chim én còn có nơi để làm tổ
cho con nó gầnbàn thờ Ngài,
ÔiCHÚA của các đạo quân, Vua của
con và Đức Chúa Trời của con.
4Phước cho người nào được ở trong
nhà Ngài!
Họ sẽ được ca ngợi Ngài mãi mãi.
(Sê-la)

5Phước thay cho người cậy Ngài làm
sức mạnh của mình,
Và để lòng mình nghĩ đếncuộc hành
trình về nhà Ngài.
6Khi họ đi qua thung lũng buồn đau
than khóc,
Họ sẽ biến nó thành nơi có những
suối nước trào tuôn,
Như mưa đầu mùa biến nơi ấy thành
vùng có nhiều vũng nước.
7Họcàng đi tới, sức lực họ càng tăng
lên,
Cho đến khi mọi người ra mắt Đức
Chúa Trời tại Si-ôn.

8LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của các đạo
quân,
Xin lắng nghe lời cầu nguyện của
con;
Đức Chúa Trời của Gia-cốp ôi,
Xin nghiêng tai nghe tiếng cầu xin
của con. *(Sê-la)*
9Đức Chúa Trời ôi, xin đoái xem
người lãnh đạo[a] của chúng con;
Xin cúi nhìn vào mặt người được xức
dầu của Ngài,
10Vì một ngày được ở trong các sân
của nhà Ngài
Thật đáng hơn cả ngàn ngày ở
những nơi khác.
Tôi thà đứng giữ cửa trong nhà Đức
Chúa Trời của tôi,
Còn hơn ở trong biệt thự[b] của những
kẻ gian ác,
11Vì CHÚA Đức Chúa Trời[c] là mặt trời
và thuẫn khiên;
CHÚA sẽ ban ân sủng và vinh hiển;
Ngài sẽ chẳng giữ lại phước hạnh
nào đối với người ăn ở ngay lành.
12LạyCHÚA của các đạo quân,
Phước thay cho những ai tin cậy
Ngài!

[a]nt:thuẫn khiên (ám chỉ về vua của họ)
[b]nt: lều, trại
[c]nt: YAHWEH Elohim

Bài 85

Xin CHÚA Ban Ơn
Cho Con Dân Ngài

Thơ của con cháu Cô-ra
Cho Trưởng Ban Nhạc

1CHÚA ôi, Ngài đã ban ơn cho xứ sở
của Ngài;
Ngài đã cho những kẻ bị lưu đày của
Gia-cốp được hồi hương.
2Ngài đã tha thứ những tội lỗi của
con dân Ngài;
Ngài đã khỏa lấp mọi tội lỗi của họ.
(Sê-la)
3Ngài đã thu hồi cơn giận của Ngài;
Ngài đã lìa bỏ cơn nóng giận của
Ngài.

4LạyĐức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
của chúng con, xin khôi phục
chúng con;
Xin khiến cơn thịnh nộ của Ngài đối
với chúng con ngưng lại.
5Ngài sẽ giận chúng con mãi mãi
sao?
Ngài sẽ kéo dài cơn giận của Ngài
trải qua các đời sao?
6Ngài há chẳng phục hưng chúng
con,
Để con dân Ngài có cơ hội vui mừng
trong Ngài sao?
7CHÚA ôi, xin bày tỏ cho chúng con
tình thương của Ngài;
Xin ban cho chúng con ơn cứu rỗi
của Ngài.

8Tôi sẽ nghe những gì Đức Chúa
Trời, CHÚA của tôi, sẽ phán,
Vì Ngài phán điều bình an cho con
dân Ngài và cho những người có
lòng thành kính đối với Ngài;
Nhưng mong họ đừng quay trở lại sự
điên dại nữa.
9Thật vậy, ơn cứu rỗi của Ngài ở gần
những ai kính sợ Ngài,
Để vinh hiển của Ngài ở mãi trong
đất nước chúng ta.

10Tình thương và chân thật[d] đã gặp
nhau;
Công chính và hòa bình đã hôn
nhau.
11Chân thật từ dưới đất vươn lên;
Công chính từ trời cao nhìn xuống.
12Thật vậy, CHÚA sẽ ban cho chúng ta
những gì tốt đẹp;

[d]ctd: trung tín

Đất đai trong xứ sở chúng ta sẽ gia
tăng sản lượng hoa màu.
13Công chính sẽ đi trước mặt Ngài,
Để biến những bước chân Ngài
thành một con đường cho chúng
ta đi theo.

Bài 86

**Lời Khẩn Nguyện
và Bày Tỏ Lòng Tin Cậy**

Bài cầu nguyện của Đa-vít

1CHÚA ôi, xin nghiêng tai nghe và
nhậm lời con,
Vì con đang khốn khổ và cùng
đường.
2Xin bảo vệ mạng sống con, vì con
phó thác mình cho Ngài;
Đức Chúa Trời của con ôi, xin cứu tôi
tớ Ngài, kẻ luôn tin cậy Ngài.
3Chúa ôi, xin thương xót con,
Vì hằng ngày con kêu cầu Ngài.
4Xin làm cho linh hồn tôi tớ Ngài
được vui vẻ,
Vì Chúa ôi, linh hồn con đang hướng
về Ngài,
5Vì CHÚA ôi, Ngài là Đấng rất tốt,
Ngài sẵn lòng tha thứ,
Và có dư dật tình thương đối với
người cầu khẩn Ngài.
6CHÚA ôi, xin lắng nghe lời cầu
nguyện của con;
Xin dủ nghe tiếng cầu xin của con.
7Trong ngày gian truân con sẽ kêu
cầu Ngài,
Vì Ngài sẽ đáp lời con.

8Lạy Chúa, trong vòng các thần,
không ai giống như Ngài;
Cũng chẳng có công việc nào sánh
được với công việc Ngài.
9Chúa ôi, tất cả các dân Ngài đã
dựng nên sẽ đến;
Họ sẽ sấp mình thờ lạy trước thánh
nhan Ngài và tôn vinh danh Ngài,
10Vì Ngài thật vĩ đại và đã làm những
việc diệu kỳ;
Chỉ có Ngài là Đức Chúa Trời độc
nhất vô nhị.
11Lạy CHÚA, xin dạy con các đường
lối của Ngài,
Để con bước đi theo chân lý của
Ngài;
Xin giúp con không bị phân tâm
đãng trí,
Nhưng cứ giữ một lòng kính sợ danh
Ngài.
12Ôi Chúa, Đức Chúa Trời của con,
con hết lòng cảm tạ Ngài,
Và con sẽ làm vinh hiển danh Ngài
mãi mãi,
13Vì tình thương của Ngài đối với con
quá lớn lao,
Và vì Ngài đã cứu linh hồn con khỏi
vực sâu của âm phủ.

14Đức Chúa Trời ôi, những kẻ kiêu
ngạo đã nổi lên chống con;
Một đám người hung dữ đã tìm cách
hại mạng sống[a] con;
Chúng cũng chẳng coi Ngài ra gì.[b]
15Nhưng, Chúa ôi, Ngài là Đức Chúa
Trời thương xót và đầy ơn,
Chậm nóng giận, đầy tình thương,
và giữ lòng thành tín.
16Xin Ngài quay lại với con và tỏ lòng
khoan dung đối với con;
Xin ban sức mạnh của Ngài cho tôi
tớ Ngài,
Và xin cứu giúp đứa con của nữ tỳ
của Ngài.
17Xin bày tỏ cho con một dấu hiệu về
lòng tốt của Ngài
Để những kẻ ghét con sẽ thấy mà hổ
thẹn,
Bởi vì, CHÚA ôi, Ngài đã từng giúp đỡ
con và an ủi con.

Bài 87

Đặc Quyền của Cư Dân Si-ôn

Một thi ca của con cháu Cô-ra

1Chúa đã lập nền cho thành của
Ngài trên núi thánh.
2CHÚA yêu mến các cổng thành của
Si-ôn hơn mọi nơi trú ngụ của
Gia-cốp.
3Hỡi thành của Đức Chúa Trời,
Thiên hạ đã nói nhiều điều vinh
hiển về ngươi. *(Sê-la)*

4Khi tôi nhắc đến Ai-cập[c] và Ba-by-
lôn cho những ai biết tôi,
Hoặc khi tôi nhắc đến Phi-li-tin, Ty-
rơ, và Ê-thi-ô-pi,
Người ta đã nói, "Người nầy đã sinh
trưởng tại Si-ôn đó!"[d]

5Thật vậy, Si-ôn sẽ được trầm trồ
khen ngợi rằng,

---

[a] nt: linh hồn
[b] nt: chúng chẳng để Ngài trước mặt chúng
[c] nt: Ra-háp (Ra-háp là tên của một thủy quái thời xưa tiêu biểu cho Ai-cập)
[d] nt: tại đó

"Người nầy và người nọ đã sinh
trưởng trong thành ấy!"
Chính Đấng Tối Cao sẽ làm cho
thành ấy được vững bền.
6CHÚA sẽ ghi vào sổ hộ tịch của các
dân rằng,
"Người nầy đã sinh ra tại Si-ôn."[a]
(Sê-la)

7Rồi những ca sĩ và nhạc sĩ sẽ nói,
"Tất cả nguồn cảm hứng của tôi đều
phát xuất từ Si-ôn."

Bài 88

Lời Cầu Xin CHÚA CứuKhỏi Chết

Thánh thi của con cháu Cô-ra Theo điệu "Ai Ca"
Do Hê-man trong dòng họ Ê-xơ-ra soạn cho Trưởng Ban Nhạc để giáo huấn

1Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời, Đấng Giải
Cứu của con,
Ngày và đêm con kêu cầu trước
thánh nhan Ngài.
2Nguyện lời cầu nguyện của con thấu
đến trước mặt Ngài;
Xin Ngài nghiêng tai nghe tiếng kêu
cầu của con,
3Vì linh hồn con đã dẫy đầy hoạn
nạn,
Và mạng sống con đã cận kề âm
phủ.
4Con đã bị xem như kẻ sắp đi vào
huyệt mả;
Con đã trở thành một kẻ chẳng còn
chút sức lực nào;
5Con đã bị lãng quên như những
người đã chết,
Giống như những kẻ đã chết nằm
trong phần mộ từ lâu,
Những kẻ Ngài không còn nhớ đến
nữa,
Giống như những người đã bị dứt bỏ
khỏi tay Ngài.
6Ngài đã bỏ con vào một huyệt sâu
không đáy,
Vào trong chỗ cực kỳ tối tăm, trong
nơi tận cùng sâu thẳm.
7Cơn thịnh nộ của Ngài đã giáng
xuống trên con;
Ngài đã phủ trên con tất cả các đợt
sóng đau khổ. *(Sê-la)*

8Ngài đã làm cho những người thân
quen của con xa lánh con;
Ngài đã khiến con thành một đối
tượng để họ ghê tởm;
Con đã bị cô lập và không còn lối
thoát.
9Mắt con thẫn thờ vì sầu khổ;
CHÚA ôi, hằng ngày con kêu cầu
Ngài;
Con đưa đôi tay con lên hướng về
Ngài cầu khẩn.
10Chẳng lẽ Ngài sẽ thực hiện phép lạ
cho những người đã chết?
Những linh hồn đã xuất ra rồi lẽ nào
còn có thể trỗi dậy để ca ngợi
Ngài sao?[b] *(Sê-la)*
11Tình thương của Ngài có thể được
công bố trong phần mộ sao?
Đức thành tín của Ngài sẽ được
giảng ra trong nơi người ta bị hủy
diệt sao?
12Cõi u minh làm sao biết được
những việc diệu kỳ của Ngài?
Đức công chính Ngài há sẽ được biết
đến trong cõi của những kẻ đã bị
quên lãng sao?

13Còn con, CHÚA ôi, con tiếp tục kêu
cầu Ngài;
Vừa sớm tinh sương, con đã dâng lời
cầu nguyện lên trước thánh nhan
Ngài.
14CHÚA ôi, sao Ngài nỡ từ bỏ con?
Sao Ngài nỡ ẩn mặt Ngài khỏi con?
15Từ thời niên thiếu đến giờ, con đã
bị đau đớn và gần chết;
Con đã bị những trận đòn kinh
hoàng của Ngài nên con đâm ra
tuyệt vọng.
16Cơn giận phừng phừng của Ngài đã
giáng xuống trên con;
Những cơn hãi hùng của Ngài đã tàn
phá con.
17Những điều ấy bao phủ con như
nước lụt phủ ngập cả ngày;
Chúng cứ cùng nhau vây chặt lấy
con.
18Ngài đã làm cho người yêu của con
và bạn bè của con xa lánh con;
Con chỉ còn quen thân với bóng tối.

[a] nt: tại đó

[b] Xác định linh hồn người chết không thể trở về làm ma

Bài 89

Giao Ước của CHÚA với Đa-vít
và Hoạn Nạn của Dân I-sơ-ra-ên

Giáo huấn ca của Ê-than,con cháu của Ê-xơ-ra

1Con sẽ ca ngợi lòng thương xót của CHÚA mãi mãi;
Con sẽ dùng miệng con thuật lại cho các thế hệ đến sau biết đức thành tín của Ngài,
2Vì con đã nói, "Lòng thương xót của Ngài sẽ vững lập đời đời;
Đức thành tín của Ngài sẽ vững chãi như thiên đàng,"

3Vì Ngài đã phán, "Ta đã lập một giao ước với kẻ Ta đã chọn;
Ta đã thề với Đa-vít tôi tớ Ta rằng:
4'Ta sẽ lập dòng dõi ngươi đến đời đời,
Và xây dựng ngôi vua của ngươi qua mọi thế hệ.'" *(Sê-la)*

5CHÚA ôi, thiên đàng sẽ ca ngợi các việc diệu kỳ của Ngài;
Đức thành tín của Ngài sẽ được ca khen trong hội các thánh.
6Vì ở trên trời nào ai giống như CHÚAchăng?
Trong vòng các con của các đấng quyền năng có ai sánh được với CHÚA chăng?
7Ngài là Đức Chúa Trời rất đáng kính sợ trong hội đồng các đấng thánh,
Đấng rất đáng hãi hùng đối với những kẻ ở quanh Ngài.
8LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của các đạo quân, nào ai có quyền năng như Ngài?
CHÚA ôi, đức thành tín của Ngài tỏa rạng chung quanh Ngài.
9Ngài cai trị những cơn cuồng sôi của biển;
Khi các lượn sóng lớn nổi lên, Ngài bắt chúng phải lặng im.
10Chính Ngài đã đập nát con thủy quái[a] thành một xác chết;
Ngài làm tán loạn quân thù bằng cánh tay quyền năng của Ngài.
11Trời thuộc về Ngài, đất cũng thuộc về Ngài;
Ngài đã dựng nên trái đất và mọi vật trong đó.
12Ngài đã lập ra phương bắc và phương nam;
Núi Tha-bô và Núi Hẹt-môn đều vui mừng ca ngợi danh Ngài.
13Ngài có cánh tay toàn năng;
Tay Ngài thật quyền năng, cánh tay phải Ngài được tôn cao.
14Công chính và công lý đều là nền của ngai Ngài;
Lòng thương xót và đức thành tín hằng đi trước mặt Ngài.
15Phước cho dân nào biết cất tiếng vui vẻ ca ngợi Ngài!
CHÚA ôi, họ bước đi trong ánh sáng của thánh nhan Ngài.
16Họ vui mừng trong danh Ngài suốt ngày,
Nhờ đức công chính của Ngài, họ được hớn hở luôn luôn,
17Vì nhờ sức mạnh của Ngài, họ được vinh hiển;
Nhờ ơn Ngài, sừng chúng con được ngước cao lên.
18Vì thuẫn khiên của chúng con thuộc về CHÚA,
Vua của chúng con thuộc về Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên.

19Có lần Ngài đã phán với người thánh của Ngài qua khải tượng,
"Ta đã ban ơn giúp đỡ cho một người dũng lược;
Ta đã lập lên một kẻ Ta chọn từ giữa con dân Ta.
20Ta đã tìm được một đầy tớ cho Ta, Đa-vít;
Bằng dầu thánh của Ta, Ta đã xức dầu chọn lựa nó cho Ta.
21Đó là người tay Ta sẽ lập;
Ấy là người cánh tay Ta sẽ làm cho mạnh mẽ.
22Không kẻ thù nào có thể bắt nó phải triều cống vật chi;
Con cái của những kẻ gian ác sẽ không thể làm hại nó.
23Ta sẽ chà nát những kẻ chống nghịch nó trước mặt nó;
Ta sẽ đánh phạt những kẻ nào ghét nó.
24Đức thành tín của Ta và lòng thương xót của Ta sẽ ở với nó luôn luôn;
Nhờ danh Ta, sừng nó sẽ cứ ngước cao lên.
25Ta sẽ đặt tay nó trên biển cả,
Và tay phải nó trên các sông.

---

[a] nt: Ra-háp (Ra-háp là tên gọi cho một thủy quái thời xưa, tiêu biểu cho Ai-cập)

[26]Nó sẽ gọi Ta rằng, 'Ngài là Cha của con,
Đức Chúa Trời của con, và Vầng Đá cứu rỗi của con.'
[27]Ta cũng sẽ làm cho nó thành đứa con đầu lòng của Ta,
Là vua cao trọng nhất trong các vua chúa thế gian.
[28]Ta sẽ giữ lòng thương xót của Ta đối với nó đời đời;
Giao ước của Ta sẽ được thiết lập vững vàng với nó.
[29]Ta sẽ lập giao ước với con cháu nó mãi mãi;
Rồi ngai của nó sẽ bền lâu như tuổi thọ của thiên đàng.
[30]Nếu các con cháu nó lìa bỏ luật pháp Ta,
Và không đi theo các mạng lịnh Ta,
[31]Nếu chúng vi phạm các luật lệ Ta và không giữ các điều răn Ta,
[32]Ta sẽ dùng roi sửa dạy chúng, vì các vi phạm của chúng,
Dùng đòn vọt sửa phạt chúng, vì các tội lỗi của chúng.
[33]Nhưng Ta sẽ không dời lòng thương xót của Ta khỏi nó,
Hoặc bỏ lòng thành tín của Ta đối với nó.
[34]Ta sẽ không vi phạm giao ước của Ta;
Ta cũng không thay đổi lời môi Ta đã phán.
[35]Một khi Ta đã lấy đức thánh khiết của Ta mà thề,
Dĩ nhiên Ta sẽ không dối gạt Đa-vít.
[36]Dòng dõi nó sẽ tồn tại đến đời đời;
Ngai của nó sẽ bền vững như mặt trời hằng ở trước mặt Ta.
[37]Nó sẽ được vững lập mãi mãi như mặt trăng,
Một chứng tích muôn đời bền vững trên không gian." *(Sê-la)*

[38]Thế mà bây giờ Ngài đã hất hủi và loại bỏ người ấy;
Ngài đã giận kẻ được xức dầu của Ngài.
[39]Ngài đã xóa bỏ giao ước với tôi tớ Ngài;
Ngài đã vứt vương miện của người ấy xuống đất để nó ra ô uế.
[40]Ngài đã phá vỡ mọi tường thành che chở người ấy;
Ngài đã khiến các thành lũy của người ấy trở nên hoang tàn.
[41]Tất cả ai qua lại đều cướp giật người ấy;
Người ấy đã thành một cớ nhạo báng cho những kẻ lân bang.
[42]Ngài đã nâng cánh tay phải của những kẻ chống người ấy lên;
Ngài đã làm cho mọi kẻ thù của người ấy được vui vẻ.
[43]Ngài đã làm cho lưỡi gươm của người ấy đâm ngược trở lại;
Ngài đã không giúp đỡ người ấy khi người ấy ra trận.
[44]Ngài đã làm cho thời huy hoàng của người ấy dừng lại;
Ngài đã lật đổ ngai vàng của người ấy xuống đất.
[45]Ngài đã khiến tuổi thanh xuân của người ấy ngắn lại;
Ngài đã bao phủ người ấy bằng nhục nhã ê chề. *(Sê-la)*

[46]Còn bao lâu nữa, CHÚA ôi? Ngài sẽ lánh mặt vĩnh viễn sao?
Cơn giận của Ngài chẳng lẽ cứ như lửa hừng, cháy mãi sao?
[47]Xin Ngài nhớ lại rằng đời con thật ngắn ngủi;
Ôi cuộc đời mọi người Ngài đã dựng nên thật như mây khói.
[48]Có ai làm người mà có thể sống mãi và không chết chăng?
Có người nào cứu được mình khỏi quyền lực của âm phủ chăng?

[49]Chúa ôi, tình thương của Ngài ngày trước mà Ngài đã lấy đức thành tín của Ngài thề với Đa-vít đâu rồi?
[50]Chúa ôi, xin nhớ đến những lời sỉ nhục tôi tớ Ngài phải chịu;
Làm sao lòng con có thể mang nổi những lời sỉ nhục mọi dân đã nói?
[51]CHÚA ôi, đó là những lời quân thù của Ngài đã sỉ vả,
Tức những lời chúng đã theo sát bước chân của người được Ngài xức dầu để nhục mạ tới cùng.

[52]Chúc tụng CHÚA đời đời vô cùng!
A-men và A-men!

TẬP THỨ TƯ
(Bài 90-106)

Bài 90

Đức Chúa Trời Luôn Hằng Hữu
Còn Nhân Loại Chỉ Tạm Thời

Bài cầu nguyện của Mô-sê,
người của Đức Chúa Trời

[1]Lạy Chúa, Ngài là nơi cư trú của
chúng con trải qua mọi thế hệ.
[2]Trước khi núi non thành hình,
Trước khi Ngài tạo thành trái đất và
thế gian,
Từ vô cực quá khứ cho đến vô cực
tương lai, Ngài là Đức Chúa Trời.

[3]Ngài làm cho loài người trở về cát
bụi và phán rằng,
"Hỡi con cái loài người, hãy trở về,"
[4]Vì một ngàn năm trước mắt Ngài tựa
như ngày hôm qua, đã qua rồi,
Thật giống như một canh đêm.

[5]Ngài làm cho đời người trôi nhanh
như dòng nước lũ,
Thoáng qua như một giấc ngủ.
Đời người như cỏ mọc ban mai,
[6]Sáng sớm chúng mọc lên và xanh
tươi,
Chiều lại chúng héo khô và tàn tạ.

[7]Thật vậy, đời sống chúng con chóng
tàn, vì cơn giận của Ngài.
Chúng con sống trong nỗi sợ hãi, vì
cơn thịnh nộ của Ngài.
[8]Ngài đã để những tội lỗi của chúng
con trước mặt Ngài,
Ngài để các tội bí mật của chúng con
trong ánh sáng của thánh nhan
Ngài.

[9]Những ngày của chúng con qua đi
dưới cơn giận của Ngài;
Những năm của chúng con tan biến
như một tiếng thở dài.
[10]Tuổi tác của chúng con đến được
bảy mươi,
Còn nếu mạnh khỏe thì đến tám
mươi,
Nhưngniềm kiêu hãnh của những
năm đó chẳng qua là lao khổ và
buồn thảm,
Vì đời sống chóng qua, và chúng con
bay đi mất.

[11]Ai biết được mức độ thịnh nộ của
Ngài?
Ngài nổi giận bao nhiêu, chúng con
càng sợ Ngài bấy nhiêu.
[12]Xin dạy chúng con biết đếm số
ngày còn lại củacuộc đời chúng
con, hầu chúng con được lòng
khôn ngoan.
[13]Xin trở lại, CHÚA ôi;
Ngài cứ giận chúng con đến bao lâu
nữa?
Xin đủ lòng thương xót các tôi tớ
Ngài.
[14]Mỗi buổi sáng xin cho chúng con
được no nê bằng tình thương của
Ngài,
Để suốt đời chúng con hoan ca và
vui thỏa.
[15]Xin ban cho chúng con niềm vui,
để bù lại những ngày Ngài phó
chúng con cho hoạn nạn,
Và những năm chúng con kinh
nghiệm nỗi bất hạnh.
[16]Nguyện công việc của Ngài được tỏ
ra cho các tôi tớ Ngài;
Nguyện vinh quang của Ngài tỏa
rạng trên con cháu họ.
[17]Nguyện phước hạnh của CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng con, tuôn đổ
trên chúng con;
Cầu xin Ngài lập vững công việc của
tay chúng con;
Thật vậy, xin lập vững công việc của
tay chúng con.

Bài 91

Sự An Ninh củaNgười Tin Cậy CHÚA

[1]Người nào ở nơi kín đáo của Đấng
Tối Cao
Sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng
Toàn Năng.

[2]Tôi thưa với CHÚA rằng,
"Ngài là nơi ẩn náu của con và là
thành trì của con;
Ngài là Đức Chúa Trời của con; con
tin cậy Ngài."

[3]Thật vậy, Ngài sẽ giải cứu bạn khỏi
cạm bẫy nguy hiểm[a]
Và khỏi ôn dịch chết người.
[4]Ngài sẽ lấy lông Ngài bao phủ bạn;
Dưới cánh Ngài, bạn sẽ tìm được nơi
nương náu an toàn.

---

[a] nt: *như con chim* được giải thoát khỏi bẫy của người săn chim

Đức thành tín của Ngài sẽ là thuẫn
khiên và thành trì của bạn.
5Bạn sẽ chẳng sợ, dù quân khủng bố
phá hoại ban đêm,
Hoặc tên bay đạn réo[a] ban ngày,
6Hoặc ôn dịch lan truyền giữa đêm
khuya,
Hoặc bom nổ[b] tàn phá lúc giữa trưa.

7Hằng ngàn người sẽ ngã xuống bên
cạnh bạn,
Hằng vạn người sẽ gục ngã bên phải
bạn,
Nhưng nguy hiểm sẽ chẳng đến gần
bạn.
8Bạn sẽ thấy tận mắt mình,
Bạn sẽ thấy kẻ gian ác bị báo trả.

9Vì bạn lấy CHÚA làm nơi ẩn náu của
mình,
Lấy Đấng Tối Cao làm nơi trú ngụ
của mình,
10Nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy
đếnvới bạn,
Cũng chẳng có ôn dịch nào tới gần
nhà[c] bạn,
11Vì Ngài sẽ ra lịnh cho các thiên sứ
của Ngài gìn giữ bạn,
Để bảo vệ bạn trong mọi đường bạn
đi.
12Các thiên sứ sẽ nâng bạn trên đôi
tay của họ,
Kẻo chân bạn vấp phải đá chăng.
13Bạn sẽ giẫm trên sư tử và rắn hổ
mang mà đi;
Bạn sẽ giày đạp dưới chân sư tử tơ và
thủy long.[d]

14Vì người ấy yêu kính Ta, nên Ta sẽ
giải cứu người ấy;
Ta sẽ bảo vệ[e] người ấy, vì người ấy
biết danh Ta.
15Người ấy sẽ kêu cầu Ta, và Ta sẽ
đáp lời người ấy;
Trong lúc nguy hiểm Ta sẽ ở với
người ấy;
Ta sẽ giải cứu người ấy và làm cho
người ấy được tôn trọng.
16Ta sẽ cho người ấy được thỏa lòng
sống lâu,
Và chỉ cho người ấy ơn cứu rỗi của
Ta.

---

[a] nt: tên bay
[b] nt: sự hủy diệt
[c] nt: trại, *bay* lều
[d] nt: tannin (*Hebrew*); ctd: con rồng, thủy xà
[e] ctd: Ta sẽ cất nhắc người ấy lên địa vị cao trọng

Bài 92

Ca Ngợi Lòng Tốt của CHÚA

Bài ca trong ngày Sa-bát

1Lạy Đấng Tối Cao, thật tốt đẹp biết
bao khi chúng con tạ ơn CHÚA và
ca ngợi danh Ngài,
2Khi buổi sáng, chúng con ca tụng
lòng thương xót của Ngài,
Còn buổi tối, chúng con ca ngợi đức
thành tín của Ngài,
3Cùng với thập huyền cầm và đàn
lia,
Hòa với hạc cầm trỗi nhạc vang lừng,
4Vì CHÚA ôi, Ngài làm cho con vui
mừng bởinhững việc Ngài thực
hiện;
Những công việc của tay Ngài làm
con phải cất tiếng hoan ca.

5CHÚA ôi, những công việc của Ngài
thật lớn lao thay;
Những tư tưởng của Ngài thật vô
cùng sâu sắc.
6Kẻ gàn dở không làm sao biết được;
Kẻ dại khờ sẽ chẳng hiểu thấu.
7Dẫunhững kẻ gian ác sẽ mọc lên
nhiều như cỏ,
Và những kẻ làm những việc tội lỗi
sẽ được hưng thịnh một thời,
Nhưng rồi chúng sẽ bị diệt vong
vĩnh viễn.
8Còn Ngài, CHÚA ôi,
Ngài cứ được tôn cao đến đời đời.
9Vì kìa, CHÚAôi, những kẻ thù nghịch
Ngài,
Vì kìa, những kẻ thù nghịch Ngài sẽ
bị diệt vong;
Tất cả những kẻ làm những việc tội
lỗi sẽ bị tan tác.

10Nhưng Ngài đã nhấc sừng của con
cao lên như sừng bò rừng;
Con đã được xức dầu bằng dầu mới.
11Mắt con đã chứng kiến cảnh
những kẻ thù của con bị thất bại,
Tai con đã nghe tiếng rên la của
những kẻ gian ác chống lại con.

12Người ngay lành sẽ phát triển như
một cây kè tươi tốt;
Người ấy sẽ lớn mạnh như một cây
bá hương ở Li-băng.
13Họ sẽ được trồng trong khuôn viên
của nhà CHÚA;
Họ sẽ sinh trái trong sân của đền
thờ Đức Chúa Trời chúng ta.

14Dù đến tuổi cao niên, họ vẫn còn
ra trái;
Họ vẫn tràn trề nhựa sống và rất đỗi
xanh tươi.
15Điều đó chứng tỏ rằng CHÚA vẫn
luôn luôn chính trực;
Ngài là vầng đá cho tôi ẩn náu,
Và không có điều chi bất chính trong
Ngài.

Bài 93

Sự Uy Nghi của CHÚA

1CHÚA trị vì, Ngài mặc lấy cho Ngài
vẻ uy nghi;
CHÚA khoát trên mình Ngài vẻ oai
nghiêm.
Ngài đã nai nịt cho Ngài bằng quyền
năng.
Ngài đã lập trái đất được vững vàng;
Nó sẽ không bị rúng động.
2Ngai của Ngài đã được thiết lập tự
ngàn xưa;
Ngài đã hiện hữu từ vô cực trong quá
khứ.

3Đại dương đã dâng nước lên, CHÚA
ôi,
Đại dương đã trỗi tiếng gầm vang;
Đại dương đã nổi dậy với hàng hàng
lớp lớp ba đào dồn dập.
4Đấng Toàn Năng đang ngự trên cao
chính là CHÚA;
Uy quyền của Ngài mạnh hơn tiếng
gầm thét của đại dương;
Thật mạnh hơn những ngọn sóng
bạc đầu của biển cả.

5Các định luật của Ngài thật vững
chãi;
Sự thánh khiết thật thích hiệp với
nhà Ngài cho đến đời đời, CHÚA
ôi.

Bài 94

Cầu Xin CHÚA Báo Trả Kẻ Thù

1Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời, Đấng báo
trả;
Đức Chúa Trời báo trả ôi, xin bày tỏ
chính Ngài.
2Xin trỗi dậy, Đấng Phán Xét thế
gian ôi;
Xin báo trả xứng đáng những kẻ lên
mình kiêu ngạo.
3CHÚA ôi, những kẻ gian ác sẽ còn
đắc chí đến bao lâu nữa?
Những kẻ gian ác sẽ còn vênh váo
đến bao giờ?

4Chúng buông ra những lời xấc
xược;
Cả bọn làm ác đều thốt ra những lời
phách lối khoe khoang.
5CHÚA ôi, chúng nghiền nát con dân
Ngài;
Chúng gây thương tổn cho cơ
nghiệp Ngài.
6Chúng giết hại những người góa
bụa và các kiều dân;
Chúng tàn sát ngay cả các cô nhi côi
cút.
7Rồi chúng nói, "CHÚA sẽ không thấy
đâu;
Đức Chúa Trời của Gia-cốp sẽ chẳng
quan tâm đến đâu."

8Hãy chú ý nghe đây, hỡi những kẻ
điên dại giữa phàm nhân;
Khi nào các người mới hiểu, hỡi
quân u mê rồ dại?
9Đấng dựng nên lỗ tai, há chẳng
nghe được sao?
Đấng dựng nên con mắt, há chẳng
thấy được sao?
10Đấng đã sửa phạt các dân, há
chẳng biết trừng phạt sao?
Đấng đã dạy dỗ loài người, há chẳng
có kiến thức sao?
11CHÚA hiểu rõ mọi tư tưởng thầm
kín của loài người;
Ngài biết rõ rằng loài người chẳng
qua là hư ảo.

12CHÚA ôi, phước thay cho người nào
được Ngài sửa phạt,
Và được Ngài dạy luật pháp của Ngài,
13Vì Ngài sẽ cho người ấy được nghỉ
ngơi trong ngày hoạn nạn,
Cho đến khi huyệt mả dành cho kẻ
ác đã đào xong,
14Vì CHÚA sẽ không lìa bỏ con dân
Ngài;
Ngài cũng chẳng bỏ rơi cơ nghiệp
Ngài,
15Vì công lý sẽ được trả lại cho người
công chính;[a]
Hễ ai có lòng chính trực đều tán
thành điều ấy.

16Ai sẽ trỗi dậy chống cự kẻ ác cho
con chăng?

---

[a] ctd: Vì sự xét xử sẽ được tái lập trên nền công chính

Ai sẽ đứng lên binh vực con trước
mặt những kẻ làm ác đây?
17Nếu CHÚA không giúp đỡ con,
Thì chỉ một chút nữa thôi, linh hồn
con đã phải im luôn rồi.
18Khi con nói, "Ôi, tôi đã trợt chân!"
CHÚA ôi, lòng thương xót của Ngài đã
giữ con đứng vững.
19Khi tâm trí con bị vô số nỗi lo âu
dồn dập,
Niềm an ủi của Ngài đã làm phấn
khởi linh hồn con.
20Có thể nào một vương quyền gian
ác,
Một chính quyền chuyên dùng sắc
lệnh để làm khổ dân,
Lại có thể liên hiệp với Ngài sao?
21Chúng họp lại với nhau để giết hại
người ngay lành;
Để kết án tử hìnhngười vô tội.
22Nhưng CHÚA là thành trì của tôi;
Đức Chúa Trời của tôi là vầng đá cho
tôi nương náu.
23Ngài sẽ báo trả chúng về các tội ác
của chúng;
Ngài sẽ tiêu diệt chúng vì sự gian ác
của chúng;
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
sẽ tiêu diệt chúng.

Bài 95

**Ca Tụng CHÚA
và Khuyên Đừng Vô Tín**

1Xin hãy đến, chúng ta hãy vui vẻ ca
hát tôn ngợi CHÚA;
Chúng ta hãy cất tiếng hoan ca Vầng
Đá Cứu Rỗi của chúng ta.
2Chúng ta hãy đến trước mặt Ngài
với những lời cảm tạ;
Chúng ta hãy lớn tiếng ca mừng
Ngài bằng những bài thánh ca,
3Vì CHÚA là Đức Chúa Trời vĩ đại,
Một Đại Vương trên tất cả các thần.
4Ngài nắm trong tay các vực sâu
trong lòng đất;
Các đỉnh núi cao đều thuộc về Ngài.
5Đại dương là của Ngài, vì Ngài đã
dựng nên nó;
Còn đất khô đã do chính đôi tay
Ngài tạo nên.

6Xin hãy đến, chúng ta hãy sấp mình
xuống thờ lạy;
Chúng ta hãy quỳ gối xuống trước
mặt CHÚA, Đấng Tạo Hóa của
chúng ta,
7Vì Ngài là Đức Chúa Trời của chúng
ta;
Chúng ta là con dân của đồng cỏ
Ngài,
Là đàn chiên do tay Ngài dìu dắt.

Ngày nay, nếu anh chị em nghe
tiếng Ngài,
8Thì chớ cứng lòng mà gây loạn như
đã làm tại Mê-ri-ba,
Như trong ngày thách đố Chúa tại
Ma-sa trong đồng hoang.

9"Lúc ấy tổ tiên các ngươi đã khiêu
khích Ta,
Chúng đã thách đố Ta, dù chúng đã
thấy rõ các việc Ta làm.
10Trong bốn mươi năm, Ta chán
ngán thế hệ ấy,
Nên Ta đã nói, 'Chúng là một dân có
lòng thích đi sai lạc;
Chúng chẳng biết các đường lối của
Ta thật sự là gì.'
11Vì thế trong cơn giận, Ta đã thề
rằng,
'Chúng sẽ không được vào nơi an
nghỉ của Ta.'"

Bài 96

**Khuyên Hãy Thờ Phượng
Đấng Phán Xét Công Bình**

1Hãy ca ngợi CHÚA bằng một bài ca
mới;
Hỡi cả thế giới, hãy ca ngợi CHÚA;
2Hãy ca ngợi CHÚA, hãy chúc tụng
danh Ngài;
Hãy rao truyền ơn cứu rỗi của Ngài
hết ngày này sang ngày khác.
3Hãy công bố vinh hiển của Ngài
trong các nước;
Hãy thuật lại những việc lạ lùng của
Ngài giữa mọi dân,
4Vì CHÚA thật vĩ đại thay! Chỉ
Ngàimới đáng được ca ngợi.
Ngài thật đáng kính sợ hơn tất cả các
thần,
5Vì tất cả các thần của các dân chỉ là
hình tượng vô tri,
Còn CHÚA là Đấng đã dựng nên các
tầng trời.
6Huy hoàng và uy nghi ở trước mặt
Ngài;
Quyền năng và đẹp đẽ ở trong nơi
thánh của Ngài.

7Hãy quy về cho CHÚA, hỡi các dòng
họ của muôn dân;

Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển và
quyền năng.
[8]Hãy quy về cho CHÚA vinh hiển
xứng đáng với danh Ngài;
Hãy đem một của lễ mà vào các sân
đền thờ Ngài.
[9]Hãy tôn thờ CHÚA trong nơi thánh
tráng lệ của Ngài;
Hỡi cả địa cầu, khá run sợ trước mặt
Ngài.

[10]Hãy nói giữa các dân các nước
rằng, "CHÚA trị vì!
Thế gian đã được lập vững; nó sẽ
không bị lung lay.
Ngài sẽ phán xét muôn dân một
cách công bình."
[11]Nguyện các tầng trời vui mừng;
nguyện trái đất vui vẻ;
Nguyện đại dương và mọi vật trong
nó gầm vang;
[12]Nguyện đồng xanh và mọi vật
trong nó mừng rỡ;
Nguyện mọi cây rừng hát ca vui vẻ
[13]Ở trước mặt CHÚA, vì Ngài sắp đến,
Vì Ngài sắp đến để phán xét thế
gian.
Ngài sẽ phán xét thế gian dựa theo
công lý;
Ngài sẽ phán xét muôn dân theo
chân lý của Ngài.

Bài 97

Ca Ngợi Quyền Uy của CHÚA

[1]CHÚA trị vì!
Hỡi mọi người trên các lục địa, hãy
vui mừng;
Hỡi muôn triệu người ở các hải đảo,
khá hân hoan.
[2]Mây dày và bóng tối mù mịt bao
quanh Ngài;
Công chính và công lý là nền tảng
của ngai Ngài.
[3]Lửa hừng đi trước mặt Ngài,
Thiêu hủy mọi kẻ chống nghịch
chung quanh.
[4]Các tia chớp của Ngài lóe lên rực
sáng khắp thế gian;
Đất thấy vậy run lên lẩy bẩy.
[5]Các núi đồi tan chảy như sáp trước
mặt CHÚA,
Tức trước thánh nhan của Đấng
Chúa Tể toàn cầu.

[6]Các tầng trời rao truyền đức công
chính của Ngài;
Tất cả các dân đều thấy vinh quang
của Ngài.
[7]Hãy để mọi kẻ thờ lạy các hình
tượng bị xấu hổ,
Tức những kẻ khoe mình về các
hình tượng vô tri của chúng.
Hỡi tất cả các thần, hãy sấp mình
xuống thờ lạy Chúa.
[8]Si-ôn nghe thế bèn vui mừng,
Các thiếu nữ[a] của Giu-đa biết vậy đều
vui vẻ,
Vì những phán quyết của Ngài, CHÚA
ôi,
[9]Vì Ngài, CHÚA ôi, là ĐấngTối Cao
trên khắp đất;
Ngài vượt trổi bỏ xa tất cả các thần.

[10]Hỡi những người yêu mến CHÚA,
hãy ghét điều ác,
Vì Ngài bảo vệ sinh mạng các thánh
đồ của Ngài;
Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ ác.
[11]Ánh sáng tỏa rạng trên người ngay
lành,
Niềm vui sẽ đến với người có lòng
ngay thẳng.
[12]Hỡi những người ngay lành, hãy
vui mừng trong CHÚA;
Hãy dâng lòng biết ơn lên danh
thánh của Ngài.

Bài 98

Khuyên Hãy Ca Ngợi CHÚA
Vì Đức Công Chính của Ngài

[1]Hãy ca ngợi CHÚA bằng một bài ca
mới,
Vì Ngài đã làm những việc lạ lùng;
Tay phải Ngài và cánh tay thánh
Ngài đã đem lại chiến thắng.
[2]CHÚA đã biểu lộ ơn cứu rỗi của Ngài;
Ngài đã bày tỏ đức công chính của
Ngài cho muôn dân đều thấy.
[3]Ngài nhớ lại tình thương và đức
thành tín của Ngài đối với nhà I-
sơ-ra-ên;
Mọi người khắp chân trời góc bể đã
thấy ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời
chúng ta.

[4]Hỡi cả thế giới, hãy lớn tiếng hoan
ca chúc tụng CHÚA;
Hãy nức lòng mừng rỡ và vui vẻ ca
hát tôn ngợi Ngài.

---

[a] nt: các con gái; ctd: các xóm làng, các thành phố (*nhân cách hóa*)

5Hãy hòa giọng với các nhạc khí[a] hát
ca tôn vinh CHÚA;
Hãy nương theo tiếng đàn trỗi các
thánh khúc ngợi ca.
6Hãy thổi kèn và tù và vang lừng lên;
Hãy lớn tiếng hoan ca trước mặt
CHÚA, Vua thiên thượng.

7Hãy để biển và mọi loài sống trong
nó gào vang chúc tụng;
Hãy để thế giới và mọi loài ở trong
nó cất tiếng tung hô.
8Hãy để các sông ngòi vỗ tay nhiệt
liệt;
Hãy để các núi rừng mừng hát với
nhau,
9Trước mặt CHÚA,
Vì Ngài sắp đến để phán xét thế
gian;
Ngài sẽ phán xét thế gian dựa theo
công lý;
Ngài sẽ đoán xét muôn dân theo lẽ
công bình.

Bài 99

**Ca Tụng CHÚAVì Sự Gắn Bó
của Ngài với I-sơ-ra-ên**

1CHÚA trị vì, muôn dân khá run sợ!
Ngài ngự giữa các chê-ru-bim, trái
đất khá run lên.
2CHÚA thật vĩ đại ở Si-ôn;
Ngài thật cao quý hơn tất cả các dân
các nước.
3Nguyện họ ca tụng danh lớn lao và
đáng sợ của Ngài.
Ngài là Thánh!
4Lạy Vua quyền năng,
Đấng yêu công lý;
Ngài lập sự công bằng;
Ngài thi hành công lý và công chính
trong Gia-cốp.
5Hãy tôn ngợi CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng ta;
Hãy thờ lạy nơi bệ chân Ngài;
Ngài là Thánh!

6Mô-sê và A-rôn là những người
trong vòng các tư tế;
Sa-mu-ên ở trong số những người
cầu khẩn danh Ngài;
Họ đã kêu cầuCHÚA, và Ngài đã đáp
lời họ.
7Từ trong đám mây, Ngài đã phán
với họ;
Họ đã tuân giữ các mạng lịnh Ngài
và vâng theo các luật lệ Ngài ban
cho họ.

8Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
con, Ngài đã đáp lời họ;
Khi đối xử với họ, Ngài thật là Đức
Chúa Trời hay dung thứ,
Dẫu Ngài có sửa phạt họ vì những
điều sai phạm họ làm.
9Hãy tôn ngợi CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng ta;
Hãy thờ phượng Ngài trên núi thánh
của Ngài,
Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, là thánh.

Bài 100

Kêu Gọi Ca Ngợi CHÚA

Bài ca cảm tạ

1Hỡi cả thế giới,
Hãy lớn tiếng hoan ca tôn ngợi
CHÚA.
2Hãy thờ phượng[b]CHÚA cách vui vẻ;
Hãy đến trước thánh nhan Ngài với
tiếng ca mừng.

3Khá biết rằng CHÚA là Đức Chúa
Trời.
Chính Ngài đã dựng nên chúng ta;
Chúng ta thuộc về Ngài;
Chúng ta là con dân Ngài và bầy
chiên của đồng cỏ Ngài.

4Hãy cảm tạ mà vào các cổng Ngài;
Khá ngợi ca mà vào các sân Ngài;
Hãy tạ ơn Ngài, khá chúc tụng danh
Ngài.

5Vì CHÚA thật tốt;
Tình thương của Ngài hằng còn mãi
mãi;
Đức thành tín của Ngài còn đến
muôn đời.

Bài 101

**Người Lãnh Đạo QuyếtTâm
Theo Đường Chính Trực**

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, con sẽ ca hát tôn vinh
Ngài;
Con sẽ ca ngợi tình thương và công
lý của Ngài;

[a] nt: hạc cầm

[b] nt: phục vụ, hầu hạ, làm tôi tớ

[2]Con sẽ hết lòng sống cuộc đời trong
sạch.
Ôi, khi nào Ngài sẽ đến với con?

Con quyết sống[a] trong gia đình
convới lòng trong sạch.
[3]Con quyết sẽ không để điều xấu xa
nào ở trước mắt con.
Con ghét hành động của những kẻ
bất trung bội đạo;
Con sẽ không để những việc ấy dính
dấp đến con.
[4]Lòng ngoan cố khư khư bảo vệ sự
sai lầm sẽ lìa khỏi con;
Điều gian ác con sẽ không biết đến.

[5]Con sẽ loại trừ kẻ nào lén lút vu
khống người lân cận;
Con sẽ chẳng dung túng những kẻ
có mắt kiêu căng và lòng tự đại.

[6]Mắt con sẽ chăm chú vào những
người trung tín trong xứ, để họ sẽ
cứ ở với con;
Người nào sống một cách trọn lành
sẽ được phục vụ con.

[7]Quân lường gạt sẽ chẳng ở trong
nhà con;
Những kẻ nói dối sẽ chẳng đứng nổi
trước mặt con.

[8]Mỗi buổi sáng con sẽ loại trừ những
kẻ gian ác ra khỏi xứ,
Hầu loại khỏi thành của CHÚA mọi kẻ
làm những việc gian tà.

Bài 102

Lời Cầu XinGiữa Cơn Hoạn Nạn

Lời cầu nguyện của người gặp khốn khó. Trong lúc ngã lòng người ấy dốc đổ lòng mìnhkêu van trước mặt CHÚA

[1]CHÚA ôi, xin lắng nghe lời cầu
nguyện của con;
Nguyện tiếng kêu cứu của con thấu
đến tai Ngài.
[2]Xin đừng ẩn mặt Ngài khỏi con
trong ngày con gặp hoạn nạn;
Xin nghiêng tai nghe tiếng con đang
khẩn thiết kêu cầu;
Trong ngày con cầu khẩn, xin Ngài
mau nhậm lời con,

[3]Vì những ngày của đời con đang tan
đi như mây khói,
Các xương cốt con như đang bị nung
đốt giữa lò lửa hừng.
[4]Lòng con như cỏ xanh bị giập nát
và đang héo hon tàn tạ;
Thân thể con chẳng còn màng đến
việc ăn uống chút nào.
[5]Vì tiếng rên rỉ của con,
Thân thể con giờ đây chỉ còn da bọc
xương.
[6]Con như con bồ nông trong đồng
không mông quạnh;
Con như con cú mèo đơn độc giữa
đồng hoang.
[7]Con nằm đây thao thức suốt đêm
thâu;
Con như con chim đơn độc trên mái
nhà.
[8]Những kẻ thù ghét con cứ sỉ nhục
con suốt ngày;
Những kẻ nhạo báng con đã lấy tên
con ra nguyền rủa.
[9]Thật vậy, con như kẻ ăn tro thay
cho cơm bánh,
Nước uống của con hòa lẫn nước
mắt của con,
[10]Bởi vì con đã bị Ngài giận và giáng
cơn thịnh nộ,
Bởi vì Ngài đã nhấc con lên và quăng
con ra ngoài.
[11]Thật, những ngày của đời con như
chiếc bóng ngã dài;
Con đang bị héo khô như cỏ dại.

[12]Còn Ngài, CHÚA ôi, Ngài sẽ ngự trị
mãi mãi;
Danh Ngài sẽ được truyền tụng từ
đời nọ đến đời kia.
[13]Cầu xin Ngài trỗi dậy và tỏ lòng
thương xót đối với Si-ôn,
Vì thời điểm ban ơn cho nó đã đến;
Phải, kỳ của nó đến rồi.
[14]Các tôi tớ Ngài quý mến từng viên
đá của nó,
Thậm chí đến bụi đất của nó cũng
làm cho họ xúc động.
[15]Các nước sẽ kính sợ danh CHÚA;
Tất cả các vua chúa thế gian sẽ kính
trọng vinh hiển của Ngài,
[16]Vì CHÚA sẽ xây dựng lại Si-ôn,
Và Ngài sẽ hiện ra trong vinh quang
của Ngài.
[17]Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện của
những người cùng khốn;
Ngài sẽ không khinh để lời cầu khẩn
của họ bao giờ.

[18]Ước gì điều ấy sẽ được ghi lại cho
thế hệ đến sau,

[a] nt: bước đi

Để những người chưa sinh ra sẽ ca
ngợi CHÚA,
[19]Vì từ nơi thánh trên cao Ngài nhìn
xuống;
Từ trời cao CHÚA nhìn xuống thế
gian,
[20]Để lắng nghe tiếng rên xiết của
những kẻ bị tù đày,
Để giải thoát những người đang
mang án tử hình.
[21]Bấy giờ người ta sẽ truyền tụng
danh CHÚA tại Si-ôn,
Và họ sẽ ca ngợi Ngài tại Giê-ru-sa-
lem,
[22]Mỗi khi các dân cùng nhau nhóm
lại,
Tức khi các quốc gia họp nhau thờ
phượng CHÚA.

[23]Ngài đã làm cho sức lực của tôi ra
yếu đuối;
Ngài đã rút ngắn tuổi thọ của đời tôi.
[24]Vì thế tôi thưa rằng, "Đức Chúa
Trời của con ôi,
Xin đừng cất mạng sống con giữa số
ngày của đời con,
Vì những năm của Ngài sẽ còn đến
đời đời."

[25]Từ thuở xưa Ngài đã lập nền trái
đất;
Các tầng trờilà công việc do tay Ngài
dựng nên.
[26]Dù trời đất sẽ tiêu tan, nhưng Ngài
sẽ còn mãi mãi;
Phải, tất cả chúng sẽ cũ đi như chiếc
áo cũ mòn;
Ngài sẽ thay đổi chúng như người ta
thay đổi y phục,
Và chúng sẽ bị đổi thay;
[27]Nhưng Ngài vẫn y nguyên;
Các năm của Ngài sẽ không bao giờ
chấm dứt.
[28]Con cháu của các tôi tớ Ngài sẽ tiếp
tục lưu truyền nòi giống;
Rồi dòng dõi của chúng sẽ được
vững lập trước mặt Ngài.

Bài 103

Ca Ngợi Lòng Tốt của CHÚA

Thơ của Đa-vít

[1]Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi CHÚA;
Hỡi tất cả những gì ở trong ta, hãy ca
tụng danh thánh của Ngài.
[2]Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi CHÚA,
Chớ quên mọi ơn phước của Ngài,
[3]Đấng tha thứ mọi tội lỗi ngươi;
Đấng chữa lành mọi bịnh tật ngươi;
[4]Đấng cứu chuộc mạng ngươi khỏi
mộ phần;
Đấng đội trên đầu ngươi tình thương
và lòng thương xót;
[5]Đấng cho ngươi thỏa mãn ước mơ
bằng những điều tốt đẹp,
Nhờ đó sức lực của ngươi trẻ lại như
sức của phượng hoàng.

[6]CHÚA thi hành điều công chính
Và thực hiện sự phán xét công minh
cho người bị áp bức.
[7]Ngài bày tỏ cho Mô-sê các đường lối
Ngài;
Ngài cho dân I-sơ-ra-ên biết các công
việc Ngài.
[8]CHÚA hay thương xót và khoan dung
độ lượng;
Ngài chậm nóng giận và đầy dẫy
tình thương.
[9]Ngài không bắt tội luôn luôn;
Ngài chẳng giữ lòng giận đến đời
đời.
[10]Ngài không đối xử với chúng ta
theo các tội của chúng ta;
Ngài không báo trả chúng ta theo
những lỗi đáng tởm của chúng ta,
[11]Vì các tầng trời cao hơn đất bao
nhiêu,
Tình thương của Ngài đối với những
người kính sợ Ngài cũng cao bấy
nhiêu.
[12]Phương đông xa cách phương tây
bao nhiêu,
Ngài đã đem những vi phạm của
chúng ta xa khỏi chúng ta cũng
bấy nhiêu.
[13]Như người cha thương xót các con
mình thế nào,
CHÚA thương xót những người kính
sợ Ngài cũng thế ấy,
[14]Vì Ngài biết rõ chúng ta được dựng
nên bằng những gì;
Ngài nhớ lại rằng chúng ta được
dựng nên bằng bụi đất.
[15]Về loài người, đời người ngắn ngủi
như hoa cỏ;
Đời người thắm tươi chỉ chốc lát như
hoa cỏ ngoài đồng.
[16]Một cơn gió thổi qua, kìa, nó chẳng
còn nữa;
Chỗ nó mọc ra chẳng nhớ nó nữa.
[17]Nhưng tình thương của CHÚA hằng
còn mãi mãi cho những người
kính sợ Ngài;

Đức công chính của Ngài dành cho
con cháu chắt chít họ,
18Tức cho những người giữ giao ước
của Ngài,
Và cho những người nhớ đến các
điều răn của Ngài mà làm theo.

19CHÚA đã lập ngai Ngài trên các tầng
trời;
Vương quyền của Ngài bao trùm cả
vũ trụ.
20Hãy ca ngợi CHÚA, hỡi các thiên sứ
của Ngài,
Tức những đấng dũng mãnh siêu
phàm,
Những đấng thi hành mệnh lệnh
của Ngài,
Những đấng vâng theo lời Ngài!
21Hãy ca ngợi CHÚA, hỡi tất cả các
đạo quân của Ngài,
Tức các đấng phục vụ Ngài và làm
theo thánh ý của Ngài.
22Hãy ca ngợi CHÚA, hỡi tất cả các tạo
vật của Ngài,
Ở mọi nơi dưới quyền trị vì của Ngài!
Hãy ca ngợi CHÚA, hỡi linh hồn ta!

Bài 104

CHÚA Chăm SócMọi Loài Thọ Tạo

1Hãy ca ngợi CHÚA, hỡi linh hồn ta!
Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
Ngài thật vĩ đại thay!
Ngài mặc cho Ngài huy hoàng và uy
nghi;
2Ngài bao phủ Ngài bằng ánh sáng
như chiếc áo choàng;
Ngài giăng các tầng trờinhư căng
một cái trại.
3Ngài đặt các đà ngang cho các thiên
cung của Ngài trên nước;
Ngài dùng mây làm xa giá;
Ngài bước đi trên cánh gió;
4Ngài dùng gió làm các sứ giả của
Ngài;
Ngài dùng lửa hừng làm bầy tôi hầu
hạ Ngài.

5Ngài lập trái đất trên nền của nó,
Để đến đời đời vô cùng nó sẽ không
xê dịch.
6Ngài bao phủ đất bằng biển sâu như
phủ một chiếc áo;
Ngài đặt các nguồn nước cao hơn
các đỉnh núi.
7Mỗi khi Ngài quở trách, chúng thất
kinh chạy trốn;
Khi nghe tiếng sấm sét của Ngài,
chúng kinh hãi chạy xa.
8Núi đồi trồi lên, thung lũng sụp
xuống,
Đúng vào những nơi Ngài đã định
cho chúng.
9Ngài đã định những giới hạnđể
nước không thể vượt qua,
Hầu không tràn vào mà phủ ngập
mặt đất.

10Trong các thung lũng Ngài ban các
dòng nước ngọt;
Chúng lượn quanh tuôn chảy giữa
núi đồi;
11Chúng cung cấp thức uống cho mọi
sinh vật trong đồng;
Những lừa rừng nhờ chúng được
thỏa mãn cơn khát.
12Bên cạnh chúng chim trời làm tổ,
Cất tiếng hót ca giữa các cành cây.
13Từ các thiên cung Ngài đổ nước
xuống tưới các núi rừng;
Kết quả của công việc Ngài làmtrái
đất được no nê.

14Ngài khiến cỏ xanh mọc lên cho
súc vật,
Và rau trái sinh ra để phục vụ loài
người;
Từ ruộng đất người ta có thể đem về
cho mình thực phẩm,
15Rồi chế thành rượu để uống cho
lòng vui vẻ,
Chế thành dầu để xức cho mặt mày
tươi sáng,
Và làm cơm bánh để ăn cho sức lực
được duy trì.
16Những cây cối của CHÚA đều được
nước uống no nê,
Kể cả những cây bá hương Ngài đã
trồngở Li-băng,
17Cùng những cây cối khác, nơi chim
muông làm tổ,
Luôn cả những cây bách, nơi chim
hạc chọn làm nhà.
18Ngài dựng nên những núi cao cho
các dê rừng làm nơi ở;
Các gành đá cheo leo cho chuột núi
nương thân.
19Ngài dựng nên mặt trăng để ấn
định các mùa;
Còn mặt trời tự biết khi nào lặn
xuống trong ngày.
20Ngài đã dựng nên bóng tối, và nó
trở thành ban đêm;
Ấy là khi các thú rừng đi ra săn mồi;
21Các sư tử tơ gầm rống tìm mồi

Và kêu xin Đức Chúa Trời ban phát
thức ăn cho chúng.
22Đến khi mặt trời mọc lên, chúng
lại rút về;
Chúng nằm xuống ngủ nghỉ trong
hang.
23Bấy giờ người ta lại đi ra làm việc
Và lao động cho đến hoàng hôn.

24CHÚA ôi, công việc của Ngài thật
nhiều thay!
Ngài đã dựng nên tất cả bằng sự
khôn ngoan của Ngài;
Trái đất đầy dẫy những loài vật do
Ngài dựng nên.
25Kìa là đại dương sâu rộng mênh
mông,
Trong đó chứa nhung nhúc biết bao
sinh vật;
Thật là vô số những sinh vật lớn và
nhỏ.
26Rồi cũng có các ghe thuyền tàu bè
qua lại,
Và con rồng[a]Ngài đã dựng nên đùa
chơi trong đó.

27Tất cả đều trông chờ nơi Ngài,
Để Ngài ban cho chúng vật thực phải
thì.
28Khi Ngài cho ăn, chúng liền tụ lại;
Khi Ngài sè tay ra, chúng được ăn
uống no nê.
29Khi Ngài ẩn mặt, chúng hoảng kinh
bối rối;
Khi Ngài lấy hơi thở chúng đi, chúng
chết ngay lập tức và trở về bụi đất.
30Khi Ngài ban Thần Khí của Ngài,
chúng được dựng nên,
Và Ngài làm cho mặt đất trở nên mới
lại.

31Nguyện vinh hiển của CHÚA còn
đến đời đời;
Nguyện CHÚA lấy làm vui thích về
những việc Ngài làm!
32Khi Ngài nhìn vào trái đất, đất run
lên lẩy bẩy;
Khi Ngài đụng đến núi non, chúng
bốc khói mịt mù.
33Hễ tôi còn sống bao lâu, tôi sẽ ca
tụng CHÚA bấy lâu;
Hễ tôi còn sống chừng nào, tôi sẽ ca
ngợi Đức Chúa Trời của tôi chừng
nấy.
34Nguyện những suy nghĩ của tôi
được đẹp lòng Ngài;
Riêng phần tôi, tôi sẽ cứ vui mừng
trong CHÚA.
35Nguyện những kẻ tội lỗi sẽ bị diệt
trừ khỏi mặt đất;
Nguyện những kẻ ác sẽ không còn
nữa trên cõi đời nầy.
Hãy chúc tụng CHÚA, hỡi linh hồn ta,
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 105

Những Việc Lạ Lùng CHÚAĐã Làm cho Dân I-sơ-ra-ên

1Hãy cảm tạ CHÚA, hãy cầu khẩn
danh Ngài;
Hãy rao truyền cho các dân biết các
công việc Ngài.
2Hãy ca ngợi Ngài, hãy ca hát chúc
tụng Ngài;
Hãy kể ra tất cả việc lạ lùng của
Ngài.
3Vinh hiển thay cho ai được ở trong
danh thánh của Ngài;
Nguyện lòng những người tìm kiếm
CHÚA được vui mừng.
4Hãy tìm kiếm CHÚA và tìm kiếm
quyền năng Ngài;
Hãy tìm kiếm mặt Ngài luôn luôn.
5Hãy nhớ mãi những việc lạ lùng
Ngài làm,
Tức những việc diệu kỳ và những
phán quyết Ngài đã phán,
6Hỡi dòng dõi của Áp-ra-ham, tôi tớ
Ngài,
Hỡi con cháu của Gia-cốp, những
người Ngài đã chọn.

7Ngài là CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta;
Các phán quyết của Ngài là định luật
cho cả địa cầu.
8Ngài ghi nhớ giao ước của Ngài mãi
mãi;
Lời Ngài đã truyền có hiệu lực đến
ngàn thế hệ về sau;
9Ấy là giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-
ham,
Và lời thề Ngài đã thề cùng I-sác.
10Sau đó Ngài đã xác nhận với Gia-
cốp như một đạo luật,
Với I-sơ-ra-ên như một giao ước đời
đời,
11Rằng, "Ta sẽ ban xứ Ca-na-an cho
các ngươi để làm sản nghiệp"

12Trong khi họ chỉ là một số ít người,
Một nhóm thiểu số, và là những kiều
dân trong xứ.

[a] nt: leviathan (*Hebrew*)

13Họ đã đi lang thang từ nước nầy
sang nước khác,
Từ vương quốc nọ đến vương quốc
kia.
14Nhưng Ngài đã không cho phép ai
hà hiếp họ;
Vì cớ họ, Ngài đã quở trách các vua,
15"Đừng đụng đến những người
được xức dầu của Ta,
Chớ làm hại các tiên tri của Ta."

16Ngài đã sai nạn đói đến trong xứ;
Ngài dẹp hết mọi nguồn lương thực
của họ.
17Nhưng Ngài đã sai một người ra đi
trước họ,
Ấy là Giô-sép, một người bị bán làm
nô lệ.
18Họ đã tra chân ông vào cùm, khiến
ông bị đau đớn;
Họ bắt cổ ông phải mang xích sắt
nặng nề,
19Cho đến khi lời ông nói được ứng
nghiệm;
Lời của CHÚA đã xác nhận rằng ông
nói đúng hoàn toàn.
20Do đó vua phải sai người đến thả
ông ra;
Kẻ cai trị các dân thời bấy giờ đã cho
ông được tự do.
21Rồi vua ấy lập ông làm tể tướng[a]
của vương quốc[b] mình,
Làm người cai trị trên tất cả cơ
nghiệp của vua ấy,
22Để ông chỉ huy những người quyền
thế của vua ấy,
Và để ông bày diệu kế cho các
thượng quan của vua ấy.

23Sau đó, I-sơ-ra-ên đã di cư vào Ai-
cập;
Gia-cốp đã đến kiều ngụ trong xứ
của Ham.
24Tại đó CHÚA đã làm cho dân Ngài
gia tăng đông đúc,
Khiến họ mạnh hơn những kẻ thù
của họ.
25Ngài để cho chúng thay lòng đổi
dạghen ghét dân Ngài,
Và lập mưu hãm hại các tôi tớ Ngài.

26Ngài sai Mô-sê đầy tớ Ngài,
Và A-rôn người Ngài đã chọn,
27Để họ thực hiện những việc diệu
kỳ của Ngài giữa chúng,
Và tỏ những phép lạ của Ngài trong
xứ của Ham.
28Ngài đã giáng tối tăm, khiến cả xứ
trở nên đen kịt,
Để chúng không nghịch lại lời Ngài.
29Ngài làm cho nước của chúng trở
nên như máu,
Và khiến cá trong xứ của chúng chết
sạch.
30Ếch nhái nhung nhúc tràn lan
khắp xứ,
Chúng đã tràn vào trong cung thất
của nhà vua.
31Ngài vừa phán, vô số ruồi mòng từ
đâu bay đến;
Muỗi vo ve tràn khắp cõi bờ.
32Ngài lại biến nước mưa thành mưa
đá;
Rồi cho sấm sét nổ vang, gây hỏa
hoạn khắp nơi.
33Ngài quật ngã những cây nho và
cây vả của chúng,
Khiến cây cối của chúng ngã rạp
khắp nơi trong xứ.
34Ngài phán nữa, vô số cào cào từ
đâu ập đến;
Chấu chấu phủ tràn lan, không thể
đếm được.
35Chúng cắn phá mọi cỏ cây còn lại
trong xứ;
Chúng cắn ăn mọi cây cối còn sót
trên đất.
36Ngài cũng đánh hạ các con đầu
lòng trong xứ của chúng,
Những đứa con sinh ra khi sức lực
của chúng còn dồi dào.

37Rồi Ngài đem dân I-sơ-ra-ên ra đi
với biết bao vàng bạc;
Chẳng có ai yếu mệt trong các chi
tộc của Ngài.
38Dân Ai-cập vui mừng khi họ lìa
khỏi xứ,
Vì nỗi sợ hãi dân I-sơ-ra-ên đã bao
trùm trên chúng khắp nơi.
39Ngài đã giăng một đám mây che
mát trên đầu họ;
Ngài cũng ban một ánh lửa để họ có
ánh sáng lúc đêm về.
40Họ đòi thịt, Ngài ban cho họ chim
cút nhiều vô số;
Ngài đã cho họ được no nê bằng
bánh từ trời.
41Ngài mở vầng đá để nước ngọt
tuôn ra lai láng;
Nước trào phun như dòng sông giữa
nơi hạn hán khô cằn,

---

[a] ctd: làm chúa
[b] nt: nhà

42Vì Ngài nhớ lại những lời thánh của
Ngài,
Những lời Ngài đã phán với Áp-ra-
ham tôi tớ Ngài.

43Ngài đã đem dân Ngài ra đi trong
vui mừng hớn hở;
Đem những kẻ Ngài chọn xuất hành
với tiếng reo hò vui vẻ.
44Ngài đã ban xứ của các dân cho họ
làm sản nghiệp;
Ngài đã cho họ hưởng sức lao động
của các dân,
45Để họ vâng giữ các luật lệ Ngài,
Và tuân theo các luật pháp Ngài.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 106

Dân I-sơ-ra-ên Phản Bội
Nhưng CHÚA Xót Thương Giải Cứu

1Hãy ca ngợi CHÚA!
Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài thật tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
2Ai có thể thuật lại những việc quyền
năng của CHÚA,
Hoặc có thể rao ra tất cả lời ca ngợi
Ngài?
3Phước hạnh thay cho những người
duy trì công lý,
Tức những người làm điều công
chính ở mọi lúc mọi nơi!

4CHÚA ôi, xin nhớ đến con khi Ngài
ban ơn cho con dân Ngài;
Xin đoái đến con khi Ngài ban ơn
cứu rỗi của Ngài,
5Để con được thấy sự thịnh vượng
của người được Ngài chọn,
Được vui vẻ trong niềm sung sướng
của dân trong nước của Ngài,
Và được vinh hiển với những người
được hưởng cơ nghiệp của Ngài.

6Giống như tổ tiên của chúng con,
chúng con đã phạm tội;
Chúng con đã làm những điều xấu
xa tội lỗi;
Chúng con đã hành động cách gian
tà.
7Khi ở Ai-cập, tổ tiên chúng con đã
không nghĩ đến những việc diệu
kỳ của Ngài;
Họ đã chẳng nhớ đến đức từ bi vô
lượng của Ngài;
Họ đã chọc giận Ngài bên bờ biển,
tức bên bờ Hồng Hải.
8Dầu vậy, vì cớ danh Ngài, Ngài đã
cứu họ,
Để quyền năng của Ngài được biết
đến khắp nơi.
9Ngài quở trách, Hồng Hải liền trở
nên khô cạn;
Ngài dẫn họ qua biển sâu như qua
một sa mạc khô khan.
10Ngài đã giải cứu họ khỏi tay những
kẻ ghét họ,
Và cứu chuộc họ khỏi tay những kẻ
thù của họ.
11Nước biển đã bao phủ những kẻ
thù của họ,
Không chừa lại ai, dù chỉ một người.
12Bấy giờ họ mới chịu tin lời Ngài,
Họ mới cất tiếng chúc tụng Ngài.

13Nhưng chẳng bao lâu họ lại quên
các công việc Ngài;
Họ chẳng màng đến việc chờ đợi để
cầu hỏi ý Ngài.
14Trong đồng hoang, họ đã quá
chiều theo dục vọng của họ;
Giữa sa mạc khô, họ đã dám thách
đố cả đến Đức Chúa Trời.
15Họ muốn gì, Ngài đều cho họ được
toại nguyện,
Nhưng Ngài cũng đã cho một ôn
dịch xảy ra.

16Trong doanh trại, họ sinh lòng
ganh tị với Mô-sê,
Và ganh tị với A-rôn người thánh của
CHÚA.
17Đất đã mở miệng ra và nuốt chửng
Đa-than;
Đất đã ngoạm lấy đồng bọn của A-bi-
ram.
18Một ngọn lửa đã bùng cháy giữa
đám người phản loạn;
Ngọn lửa hừng đã thiêu hủy những
kẻgian tà.

19Họ đã đúc một tượng bò con ở Hô-
rếp,
Rồi quỳ mọp xuống thờ lạy một
tượng đúc bằng vàng.
20Họ đã đánh đổi Đấng Vinh Hiển
của họ để lấy hình tượng của một
con bò,
Một con vật ăn cỏ.
21Họ đã quên rằng Đức Chúa Trời là
Đấng Giải Cứu họ,
Đấng đã làm những việc cực kỳ lớn
lao ở Ai-cập,
22Đấng đã thực hiện những việc lạ
lùng trong xứ của Ham,

Đấng đã làm những việc kinh hoàng
tại Hồng Hải.
23 Vì thế Ngài đã phán rằng Ngài sẽ
tiêu diệt họ;
May nhờ có Mô-sê, người Ngài đã
chọn, đứng mũi chịu sào,
Để van nài Ngài nguôi ngoai cơn
giận mà không diệt họ.

24 Kế đến họ lại khinh khi đất hứa;
Họ không tin vào lời hứa của Ngài,
25 Trong lều của họ, họ lầm bầm oán
trách;
Họ chẳng muốn nghe tiếng CHÚA đã
phán truyền.
26 Thế nên Ngài đã đưa tay ra và thề
rằng,
Ngài sẽ cho họ bỏ thây trong sa mạc;
27 Ngài sẽ rải dòng dõi của họ ra
trong các quốc gia,
Và làm cho họ tản lạc khắp nơi trong
các nước.

28 Đã thế họ còn thờ lạy Ba-anh Pê-ô,
Rồi họ lại ăn đồ cúng người chết.
29 Họ đã dùng các hành động của họ
chọc giận Ngài;
Nên ôn dịch đã bộc phát giữa họ.
30 May nhờ có Phi-nê-a đứng dậy và
cầu thay,
Nên bệnh dịch mới ngừng ngay tại
chỗ.
31 Điều ấy đã được xem như một công
đức của ông ta,
Và được nhắc nhở từ đời nầy qua đời
khác.

32 Họ cũng đã chọc giận Ngài bằng vụ
nước uống ở Mê-ri-ba,
Cũng tại vì họ mà Mô-sê đã mang lụy
vào thân,
33 Bởi họ đã làm cho tâm thần của
ông bực dọc,
Nên ông đã nói những lời thiếu đắn
đo suy nghĩ.
34 Họ cũng đã chẳng tiêu diệt các dân
trong xứ,
Để làm đúng theo mạng lịnh CHÚA
đã truyền,
35 Nhưng họ đã sống chung lộn với
các dân tộc ấy,
Và học theo các thói tục của chúng.
36 Đã thế họ còn thờ lạy các thần
tượng của chúng;
Các thần tượng ấy đã trở thành một
cái bẫy cho họ.
37 Thậm chí họ còn dâng các con trai
và con gái của họ,
Để cúng tế các tà linh ma quỷ.
38 Họ đã làm đổ máu vô tội ra,
Tức máu của các con trai và các con
gái của họ,
Đó là những trẻ thơ đã bị làm vật tế
thần cho các thần tượng của xứ
Ca-na-an;
Và xứ ấy đã trở nên ô độc vì máu của
các trẻ thơ vô tội.
39 Như vậy, họ đã tự làm ô uế vì các
hành động của họ;
Bởi các hành vi của họ, họ đã tự biến
mình thành những kẻ đĩ điếm
thuộc linh.

40 Vì thế cơn giận của CHÚA đã nổi
lên nghịch lại con dân Ngài;
Ngài đã ghê tởm cơ nghiệp của Ngài.
41 Ngài đã phó họ vào tay các dân
ngoại;
Ngài đã cho những kẻ ghét họ cai trị
họ.
42 Những kẻ thù của họ đã hà hiếp
họ;
Họ đã bị khuất phục dưới quyền lực
của kẻ thù ghét họ.
43 Dù nhiều lần Ngài đã giải cứu họ,
Nhưng họ vẫn cứ bàn với nhau để
tính kế phản bội Ngài,
Và cứ thế, họ càng ngày càng lún sâu
trong tội lỗi.
44 Dầu vậy, giữa cảnh họ bị khốn
cùng bi đát Ngài lại đoái hoài;
Ngài đã lắng nghe lời kêu cầu của
họ.
45 Vì tương lai của họ, Ngài đã nhớ lại
giao ước của Ngài;
Vì đức từ bi vô lượng của Ngài, Ngài
đã dủ lòng thương xót họ.
46 Ngài đã làm cho họ được người ta
thấy tội nghiệp;
Ngài khiến cho những kẻ bắt họ
đem lưu đày thương hại họ.
47 LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
con,
Xin giải cứu chúng con,
Xin đem chúng con từ giữa các dân
trở về,
Để chúng con cảm tạ danh thánh
của Ngài,
Và tôn vinh ca ngợi Ngài.

48 Chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên,
Từ đời đời cho đến đời đời.
Xin mọi người hãy nói, "A-men!"
Hãy ca ngợi CHÚA!

TẬP THỨ NĂM
(Bài 107-150)

Bài 107

CHÚA Cứu Loài Người
Khỏi Nhiều Cảnh Khổ

[1]Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài thật tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời đời.
[2]Nguyện những người được cứu chuộc của CHÚA nói như vậy,
Ấy là những người được Ngài cứu khỏi tay kẻ thù của họ,
[3]Rồi gom nhóm họ từ các nước trở về,
Từ phương đông và phương tây, phương bắc và phương nam.

[4]Họ lang thang trong đồng hoang và trong nơi vắng vẻ;
Họ chẳng tìm được đường về một thành ở được.
[5]Họ đói khát;
Linh hồn họ mòn mỏi nao sờn.
[6]Bấy giờ trong cơn khốn khổ, họ kêu cầuCHÚA;
Ngài đã giải cứu họ ra khỏi cảnh khốn cùng.
[7]Ngài đã dẫn họ vào đường ngay nẻo chánh,
Để họ đến một thành ở được.
[8]Hãy để họ cảm tạ CHÚA, vì tình thương của Ngài,
Và vì những việc lạ lùng Ngài làm cho con cái loài người,
[9]Vì Ngài đã làm thỏa mãn linh hồn khao khát,
Và làm no nê linh hồn đói lả bằng các thức ăn ngon.

[10]Có những kẻ sống trong tối tăm, trong bóng của tử thần;
Họ bị giam cầm trong khổ đau và xiềng xích,
[11]Bởi vì họ đã chống lại lời của Đức Chúa Trời,
Và họ đã khinh bỉ lời chỉ dạy của Đấng Tối Cao.
[12]Vì thế Ngài đã lấy gian lao hạ lòng họ xuống;
Họ đã bị ngã nhào, và chẳng ai giúp họ đứng lên.
[13]Bấy giờ trong cơn khốn khổ, họ kêu cầuCHÚA;
Ngài đã giải cứu họ ra khỏi cảnh khốn cùng.
[14]Ngài đã đem họ ra khỏi cảnh tối tăm và bóng của tử thần;
Ngài đã tháo bỏ xiềng xích ra khỏi thân thể họ.
[15]Hãy để họ cảm tạ CHÚA, vì tình thương của Ngài,
Và vì những việc lạ lùng Ngài làm cho con cái loài người,
[16]Vì Ngài đã phá tan các cổng bằng đồng.
Và Ngài đã cắt bỏ những song bằng sắt.

[17]Có những kẻ dại dột phải chuốc lấy đau khổ,
Vì nếp sống bội nghịch và tội lỗi của họ.
[18]Linh hồn họ đã ghê tởm mọi thứ thức ăn;
Họ đã bị kéo đến gần cổng của tử thần.
[19]Bấy giờ trong cơn khốn khổ, họ kêu cầuCHÚA;
Ngài đã giải cứu họ ra khỏi cảnh khốn cùng.
[20]Ngài đã ban lời Ngài và chữa lành họ;
Ngài đã giải cứu họ khỏi miệng của phần mộ.
[21]Hãy để họ cảm tạ CHÚA, vì tình thương của Ngài,
Và vì những việc lạ lùng Ngài làm cho con cái loài người.
[22]Cũng hãy để họ dâng những của lễ cảm tạ lên Ngài,
Và dùng những lời ca ngợi vui mừng thuật lại các công việc của Ngài.

[23]Có những kẻ xuống tàu vượt đại dương,
Ấy là những người làm ăn trên biển cả;
[24]Họ đã thấy những việc làm của CHÚA,
Và những việc lạ lùng của Ngài ở giữa biển sâu,
[25]Vì Ngài chỉ phán một tiếng, gió bão liền nổi lên cuồn cuộn,
Cuồng phong nâng cao những ngọn sóng lớn kinh hồn.
[26]Sóng dâng cao lên tận trời, rồi trụt xuống tận đáy biển;
Giữa cảnh khốn cùng, họ hồn phi phách tán.
[27]Họ bị quay cuồng đảo điên như người say rượu;

Mọi tài trí khôn ngoan đều biến mất.
28Bấy giờ trong cơn khốn khổ, họ
kêu cầuCHÚA;
Ngài đã giải cứu họ ra khỏi cảnh
khốn cùng.
29Ngài đã khiến bão tố yên lặng như
tờ;
Những ngọn sóng lớn im lìm hạ
xuống.
30Họ rất đỗi vui mừng vì biển êm gió
lặng;
Rồi Ngài đưa họ đến bến bờ họ
mong ước.
31Hãy để họ cảm tạ CHÚA, vì tình
thương của Ngài,
Và vì những việc lạ lùng Ngài làm
cho con cái loài người.
32Hãy để họ tôn cao Ngài giữa đại
hội,
Và ca tụng Ngài giữa sảnh đường của
hội đồng trưởng lão.

33Ngài đã biến các dòng sông trở
thành sa mạc hoang vu;
Ngài đã biến các dòng suối thành
vùng đất khô khan;
34Đất đai màu mỡ thành miền hoang
vu đất mặn,
Bởi vì sự gian ác của dân cư ở đó.
35Ngài cũng đã biến đồng hoang
thành ao hồ,
Và vùng khô khan thành nơi có suối
nước ngọt;
36Ngài đã cho những kẻ đói khát đến
cư ngụ tại đó,
Để họ xây dựng một thành mà an cư
lập nghiệp;
37Họ gieo mạ ngoài đồng và trồng tỉa
vườn nho,
Rồi thu hoạch hoa màu sung túc.
38Ngài ban phước cho họ, và dân số
họ cứ gia tăng;
Ngài chẳng để bầy súc vật của họ bị
giảm thiểu.

39Có lúc dân số của họ giảm đi, và họ
phải cúi đầu khuất phục,
Vì bị áp bức, khổ đau, và sầu não,
40Ngài trút đổ ô nhục trên những
người quyền quý của họ,
Khiến họ lang thang trong nơi
hoang vắng không đường,
41Nhưng Ngài lại cất những người
nghèo ra khỏi cảnh lầm than,
Và cho con cháu họ được gia tăng
đông đúc.
42Những người ngay thật thấy thế
bèn vui mừng;
Còn những kẻ gian ác thảy đều câm
miệng lại.
43Hỡi ai là người khôn ngoan, xin
hãy suy gẫm những điều ấy,
Rồi sẽ hiểu được thế nào là tình
thương của CHÚA.

Bài 108

Chúc Tụng CHÚA
và Cầu Xin Ngài Ban Chiến Thắng

Thơ của Đa-vít

1Đức Chúa Trời ôi, lòng con đã
quyết;
Con sẽ ca hát, sẽ chúc tụng, và sẽ
dâng vinh hiển lên Ngài.
2Hãy trỗi dậy, hỡi hạc cầm và đàn
lia!
Con sẽ dậy sớm để ca ngợi Ngài.

3CHÚA ôi, con sẽ tạ ơn Ngài giữa các
dân;
Con sẽ ca tụng Ngài giữa các nước,
4Vì tình thương của Ngài cao hơn các
tầng trời;
Đức thành tín[a] của Ngài vượt trỗi các
tầng mây.

5Đức Chúa Trời ôi, Ngài được tôn cao
hơn các tầng trời;
Nguyện vinh hiển của Ngài trỗi cao
trên khắp đất.
6Xin dùng cánh tay phải của Ngài
cứu giúp và đáp lời chúng con,
Hầu những kẻ Ngài thương được giải
cứu.

7Từ trong nơi thánh của Ngài, Đức
Chúa Trời đã phán,
"Ta lấy làm đắc chí, Ta sẽ phân chia
Si-chem và Thung Lũng Su-cốt ra
thành từng khu vực.
8Ga-la-át là của Ta, Ma-na-se là của
Ta;
Ép-ra-im là mão miện của đầu Ta;
Giu-đa là vương trượng của Ta.
9Mô-áp là chậu nước để Ta rửa;
Ê-đôm là chỗ Ta sẽ để giày của Ta;
Phi-li-tin là nơi Ta sẽ reo mừng chiến
thắng!"

10Ai sẽ đem con vào một thành kiên
cố?
Ai sẽ dẫn đưa con vào đất Ê-đôm?
11Đức Chúa Trời ôi, chẳng lẽ Ngài đã
bỏ chúng con rồi sao?

---

[a] ctd: đức chân thật

Đức Chúa Trời ôi, lẽ nào Ngài không
đi với quân đội của chúng con
sao?
12Xin giúp đỡ chúng con đối phó với
cảnh nguy nan,
Vì sự giúp đỡ của loài người chỉ là vô
ích.
13Nhờ Đức Chúa Trời chúng ta sẽ
chiến đấu anh dũng;
Chính Ngài sẽ giày đạp quân thù của
chúng ta.

Bài 109

Xin CHÚA Báo Trả Kẻ Thù

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

1Lạy Đức Chúa Trời, Đấng con ca
ngợi,
Cầu xin Ngài đừng nín lặng nữa,
2Vì những kẻ gian ác và giả dối đã
mở miệng chống lại con;
Chúng dùng lưỡi dối trá chống đối
con.
3Chúng bao vây con bằng những lời
thù hằn ghen ghét;
Chẳng có lý do gì mà chúng cứ liên
tục tấn công con.
4Để đáp lại tình thương của con
dành cho chúng, chúng trở mặt vu
cáo con đủ thứ;
Còn con, con chỉ biết yên lặng cầu
nguyện.
5Thật chúng đã lấy điều ác báo đáp
điều thiện,
Lấy thù ghét báo trả tình thương.

6Nguyện Ngài chỉ định một kẻ ác
cầm quyền trên nó;
Nguyện Ngài đặt một kẻ tố cáo đứng
bên phải nó.
7Nguyện nó bị kết án là kẻ có tội khi
nó bị xét xử.
Nguyện lời cầu nguyện của nó trở
thành lời buộc tội.
8Nguyện những ngày của đời nó bị
thu ngắn lại;
Nguyện một người khác thay thế
chức vụ nó.
9Nguyện con cái nó trở nên mồ côi
cha;
Nguyện vợ nó trở thành người góa
bụa.
10Nguyện con cái nó đi lang thang
ăn mày;
Nguyện chúng bỏ nhà cửa điêu tàn
đi tha phương cầu thực.
11Nguyện các chủ nợ tịch thu gia sản
nó;
Nguyện những kẻ xa lạ cướp lấy kết
quả của công lao nó.
12Nguyện chẳng có một người nào tỏ
lòng nhân từ với nó;
Nguyện không ai khoan dung độ
lượng với các con côi nó.
13Nguyện con cái nó bị tuyệt tự;
Nguyện tên tuổi nó bị xóa đi trong
thế hệ kế sau.
14Nguyện tội lỗi của cha ông nó bị
nhớ lại trước mặt CHÚA;
Nguyện tội lỗi của mẹ nó không bị
xóa đi.
15Nguyện những điều ấy luôn ở trước
mặt CHÚA
Để Ngài xóa bỏ kỷ niệm của chúng
khỏi mặt đất,
16Bởi vì nó đã quên rằng nó phải tỏ
lòng nhân đối với người khác,
Nhưng nó cứ bách hại người khốn
khó và cùng đường,
Và nhẫn tâm sát hại người có lòng
trĩu nặng buồn đau.
17Nó ưa thích nguyền rủa, nên
nguyền rủa giáng trên nó;
Nó khinh bỉ việc cầu phước, nên
phước hạnh đang xa nó.
18Vì nó lấy sự nguyền rủache thân
nónhư áo choàng,
Nên nguyện sự nguyền rủasẽ như
nước thấm ướt người nó,
Và như dầu thấm sâu vào xương nó.
19Nguyện sự nguyền rủa thành áo
choàng nó mặc,
Và như đai nịt lưng nó luôn đeo
quanh mình.

20Cầu xin CHÚA báo trả điều ấy cho
những kẻ vu khống con,
Và cho những kẻ nói hành nói xấu
con.
21Nhưng Ngài, CHÚA ôi, là Chúa của
con,
Xin đối xử với con cách nhân từ, vì
cớ danh Ngài;
Xin giải cứu con, vì tình thương của
Ngài quá tốt,
22Bởi vì con đang khốn khó và cùng
đường;
Tâm hồn con đang bị thương tổn
trong con.
23Con đi qua cuộc đời nhanh như
chiếc bóng về chiều;
Con bị giũ đi quá lẹ như con cào cào
búng nhảy.

24Gối con rũ riệt vì kiêng ăn;
Da thịt con gầy còm, chẳng còn chút mỡ.
25Con đã trở thành đối tượng để thiên hạ cười chê;
Khi người ta thấy con, họ lắc đầu khinh miệt.

26LạyCHÚA, Đức Chúa Trời của con, xin giúp đỡ con;
Xin giải cứu con theo tình thương của Ngài.
27Xin cho thiên hạ biết rằng con bị thế nầy là vì tay Ngài;
CHÚA ôi, vì chính Ngài đã làm điều ấy cho con.
28Họ rủa con mặc họ, nhưng xin Ngài cứ ban phước cho con,
Để khi họ nổi lên công kích con, họ sẽ bị hổ thẹn,
Còn đầy tớ Ngài sẽ được dịp vui mừng.
29Nguyện những kẻ vu cáo con mặc lấy hổ nhục nhuốc nhơ;
Nguyện chúng mặc lấy sỉ nhục như mặc áo choàng.
30Tôi sẽ dùng miệng tôi để cảm tạ CHÚA thật nhiều;
Tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa một đại hội đông người,
31Vì Ngài đứng bên phải người khốn cùng,
Để cứu người ấy khỏi những kẻ lên án người ấy.

Bài 110

CHÚA Ban Quyền Lực Cho Vua

Thơ của Đa-vít

1CHÚA phán với Chúa của tôi,
"Con hãy ngồi bên phải Ta,
Cho đến khi Ta đặt những kẻ thù của Con làm bệ chân Con.

2Từ Si-ôn, CHÚA sẽ đưa vương trượng uy quyền của Con ra để mở rộng vương quyền;
Con sẽ trị vì những kẻ thù của Con.
3Trong ngày Con biểu dương quyền lực, dân tộc Con sẽ hăng hái xung phong;
Họ sẽ tập họpthành đội ngũ chỉnh tề khi hừng đông lố dạng;
Những trai trẻ sẽ quy tụ quanh Con như sương phủ ban mai."
4CHÚA đã thề và sẽ không đổi ý của Ngài rằng,
"Con là tư tế đời đời theo Dòng Mên-chi-xê-đéc."

5Chúa ở bên phải Con.
Ngài sẽ đập tan các vua trong ngày Ngài nổi giận.
6Ngài sẽ đoán phạt các dân;
Ngài sẽ làm cho thây những kẻ ác chất cao thành đống;
Ngài sẽ đập tan các lãnh tụ của thế giới.
7Ngài sẽ uống nước suối bên đường,
Rồi Ngài sẽ ngẩng đầu lên cách hiên ngang đắc thắng.

Bài 111

Ca Ngợi Lòng Tốt của CHÚA

(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

1Hãy ca ngợi CHÚA!
Tôi sẽ hết lòng cảm tạ CHÚA,
Giữa đại hội của người chính trực và giữa hội chúng.
2Những công việc của CHÚA thật lớn lao thay.
Phàm ai ái mộ ắt phải suy nghĩ.
3Công việc của Ngài thật huy hoàng và tráng lệ.
Đức công chính của Ngài sẽ còn đến đời đời.
4Những việc lạ lùng Ngài làm sẽ được ghi nhớ mãi.
CHÚA là Đấng khoan dung độ lượng và thương xót.
5Ngài ban thực phẩm cho những người kính sợ Ngài.
Ngài ghi nhớ giao ước của Ngài mãi mãi.
6Ngài bày tỏ cho dân Ngài quyền năng quacác công việc Ngài,
Khi Ngài ban cho họ sản nghiệp của các dân.
7Các việc của tay Ngài đều chính đáng và công bình.
Tất cả giới luật của Ngài đều đáng tin cậy hoàn toàn.
8Các giới luật ấy sẽ đứng vững đời đời vô cùng,
Và sẽ được thực thi cách chân thành và ngay thẳng.
9Ngài đã ban ơn cứu chuộc chocon dân Ngài.
Ngài đã lập giao ước của Ngài để nó trường tồn mãi.
Danh Ngài là thánh và đáng tôn kính thay!

[10]Kính sợ CHÚAlà khởi đầu của khôn
ngoan.
Ai vâng theo giới luật Ngài quả là
người trí thức.
Những lời ca ngợi Ngài sẽ còn đến
đời đời.

Bài 112

Phước Hạnh
củaNgười Kính Sợ CHÚA
(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Phước cho người nào kính sợ CHÚA,
Ấy là người thích thú vô vàn nơi
mạng lịnh Ngài.
[2]Con cháu người ấy sẽ được cường
thịnh trên đất.
Dòng dõi của người ngay thật sẽ
được phước.
[3]Giàu sang và phú quý sẽ ở trong
nhà người ấy.
Đức công chính của người ấy sẽ còn
lại mãi mãi.
[4]Giữa cảnh tối tăm, ánh sáng xuất
hiện soi lối cho người chính trực,
Tức cho người có lòng từ bi, thương
xót, và ngay lành.
[5]Một người tốt, hay giúp người, và
cho vay bất vụ lợi,
Một người điều hành công việc của
mình theo lẽ phải,
[6]Người ấy chắc chắn sẽ không bao
giờ bị lung lay.
Người ngay lành sẽ được tưởng nhớ
đến muôn đời.
[7]Người ấy sẽ không sợ các hung tin.
Người ấy cứ vững lòng tin cậy CHÚA.
[8]Người ấy luôn an tâm và chẳng sợ
hãi gì,
Cho đến khi người ấy thấy kẻ thù
của mình bị bại.
[9]Người ấy rải của mình ra giúp người
nghèo khó.
Đức công chính của người ấy sẽ
trường tồn mãi mãi.
Sừng người ấy sẽ ngước cao lên
trong vinh hiển.
[10]Kẻ ác thấy thế bèn tức giận.
Nó nghiến răng tức tối, rồi bị tiêu
tan.
Ước vọng của kẻ ác sẽ hoàn toàn
bịhư mất.

Bài 113

CHÚA Tôn CaoNgười Khiêm Tốn

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Hỡi các tôi tớ CHÚA, hãy ca ngợi
Ngài.
Hãy ca ngợi danh thánh của CHÚA.
[2]Từ nay cho đến đời đời,
Hãy chúc tụng danh CHÚA.
[3]Từ bình minh cho đến hoàng hôn,
Danh CHÚA phải được tôn vinh ca
ngợi.
[4]CHÚA là Đấng trỗi cao hơn tất cả các
dân các nước;
Vinh hiển của Ngài vượt trỗi hơn các
tầng trời.

[5]Có ai giống như CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta,
Đấng ngự trên ngai cao cả,
[6]Lại tự hạ mình xuống,
Để đoái xem mọi vật trong bầu trời
và trên mặt đất chăng?
[7]Ngài nâng đỡ kẻ nghèo khổ ra khỏi
chốn bụi tro,
Ngài nhấc đưa kẻ khó nghèo ra khỏi
gò rác rến.
[8]Ngài đặt họ ngồi ngang hàng với
các bậc quan quyền,
Tức với những người quyền thế của
con dân Ngài.
[9]Ngài làm cho người đàn bà son sẻ
sống quạnh quẽ trong nhà
Thành người mẹ hiền vui vẻ của một
đàn con.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 114

Đức Chúa Trời Giải Cứu
Dân I-sơ-ra-ên Ra Khỏi Ai-cập

[1]Khi dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập,
Lúc nhà Gia-cốp ra khỏi một dân nói
một ngôn ngữ lạ,
[2]Giu-đa đã trở thành nơi thánh của
Ngài,
I-sơ-ra-ên đã trở nên vương quốc của
Ngài.

[3]Nước đại dương trông thấy thế liền
hoảng kinh chạy trốn;
Nước Sông Giô-đanh đã hỗn loạn
chảy ngược về nguồn;
[4]Các rặng núi đã nhảy lên như chiên
đực;
Các dãy đồi đã nhảy cỡn như chiên
con.

[5]Điều gì đã khiến các ngươi làm như thế?
Hỡi nước đại dương, sao ngươi chạy trốn?
Hỡi nước Sông Giô-đanh, sao ngươi chảy ngược về nguồn?
[6]Hỡi các rặng núi, sao các ngươi nhảy lên như chiên đực?
Hỡi các dãy đồi, sao các ngươi nhảy cỡn như chiên con?

[7]Hỡi trái đất, khá run rẩy trước mặt Chúa,
Tức trước thánh nhan Đức Chúa Trời của Gia-cốp,
[8]Đấng đã khiến nước từ một vầng đá tuôn ra thành ao hồ,
Từ tảng đá hoa cương, dòng nước ngọt đã trào ra lai láng.

Bài 115

So Sánh Thần Tượng của Loài Người với Đức Chúa Trời

[1]Không phải để cho chúng con CHÚA ôi, nguyện vinh hiển không phải để cho chúng con,
Nhưng để cho danh Ngài, vì tình thương của Ngài, vì đức thành tín của Ngài.
[2]Sao những kẻ ngoại có thể nói rằng,
"Đức Chúa Trời của họ đâu rồi?"

[3]Đức Chúa Trời của chúng ta ngự trên trời;
Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn.
[4]Các thần tượng chỉ là những thứ làm bằng bạc và bằng vàng,
Các thần tượng là sản phẩm do tay loài người làm ra.
[5]Các thần tượng có miệng mà chẳng nói,
Có mắt mà chẳng thấy,
[6]Có tai mà chẳng nghe,
Có mũi mà chẳng ngửi,
[7]Có tay mà chẳng sờ,
Có chân mà chẳng đi,
Cổ họng chúng chẳng phát ra được âm thanh nào.
[8]Nguyện những kẻ làm thần tượng sẽ giống như chúng,
Và những ai tin cậy thần tượng cũng bị như vậy.

[9]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy tin cậy CHÚA!
Ngài là nguồn giúp đỡ và là thuẫn khiên của họ.
[10]Hỡi nhà A-rôn, hãy tin cậy CHÚA!
Ngài là nguồn giúp đỡ và là thuẫn khiên của họ.
[11]Hỡi anh chị em, những người kính sợ CHÚA, hãy tin cậy CHÚA!
Ngài là nguồn giúp đỡ và là thuẫn khiên của họ.

[12]CHÚA đã nhớ lại chúng ta;
Ngài sẽ ban phước cho chúng ta;
Ngài sẽ ban phước cho nhà I-sơ-ra-ên;
Ngài sẽ ban phước cho nhà A-rôn.
[13]Ngài sẽ ban phước cho những người kính sợ CHÚA,
Cả lớn lẫn nhỏ.
[14]Nguyện CHÚA gia thêm ơn phước cho anh chị em,
Cho anh chị em và cho con cháu của anh chị em.
[15]Nguyện anh chị em được phước của CHÚA,
Đấng đã dựng nên trời và đất.

[16]Trời của các tầng trời đều thuộc về CHÚA;
Nhưng đất lại được Ngài ban cho con cái loài người.
[17]Chẳng phải những kẻ đã chết sẽ ca ngợi CHÚA,
Chẳng phải những kẻ xuống cối nín lặng sẽ ca ngợi Ngài,
[18]Nhưng ấy là chúng ta;
Chúng ta sẽ ca ngợi CHÚA từ nay cho đến đời đời.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 116

Cảm Tạ CHÚA Cứu Khỏi Chết

[1]Tôi yêu mến CHÚA, vì Ngài nghe tiếng tôi,
Ngài nghe tiếng nài xin và lời khẩn nguyện của tôi.
[2]Vì Ngài đã nghiêng tai nghe lời cầu nguyện của tôi,
Nên hễ tôi còn sống bao lâu, tôi sẽ kêu cầu Ngài bấy lâu.
[3]Dây sự chết đã quấn lấy tôi,
Nỗi sợ hãi chốn âm phủ đã bao trùm tôi;
Tôi đã bị nguy khốn và sầu khổ.
[4]Bấy giờ tôi kêu cầu danh CHÚA,
"CHÚA ôi, con cầu xin Ngài, xin cứu linh hồn con."

[5]CHÚA thật khoan dung độ lượng và công chính.

Phải, Đức Chúa Trời của chúng ta
thật giàu lòng thương xót.
6CHÚA bảo hộ người chất phác thật
thà;
Tôi đã bị sụp xuống, và Ngài đã cứu
vớt tôi lên.
7Hỡi linh hồn ta, hãy an nghỉ trở lại,
Vì CHÚA đã hậu đãi ngươi.

8Vì CHÚA đã giải cứu linh hồn con
khỏi chết,
Mắt con khỏi đẫm lệ,
Chân con khỏi vấp ngã,
9Nên con sẽ bước đi trước mặt CHÚA,
Trong cõi của người sống.
10Con tin cậy Ngài, ngay cả trong lúc
con nói rằng,
"Con đã bị làm cho đau đớn vô
ngần,"
11Dù trong cơn bối rối, con đã lỡ lời
thốt rằng,
"Mọi người đều nói dối."

12Tôi sẽ lấy gì báo đápCHÚA,
Về những ơn lành Ngài đã làm cho
tôi?
13Tôi sẽ nâng chén tạ ơn giải cứu,
Xướng danh CHÚA, và cảm tạ Ngài.

14Tôi sẽ trả cho CHÚA những gì tôi đã
khấn nguyện,
Trước sự hiện diện của toàn thể con
dân Ngài.
15Trước mặt CHÚA, cái chết của các
thánh đồ của Ngài thật quý báu
thay!
16CHÚA ôi, con chính là tôi tớ Ngài,
Con là đầy tớ Ngài, là con của tớ gái
Ngài,
Ngài đã mở những dây trói giải thoát
con.
17Con sẽ dâng lên Ngài một của lễ tạ
ơn,
Xướng danh CHÚA, và cảm tạ Ngài.
18Tôi sẽ trả xong cho CHÚA những gì
tôi đã khấn nguyện,
Trước sự hiện diện của toàn thể con
dân Ngài,
19Trong các sân của nhà CHÚA,
Ngay giữa ngươi, hỡi Giê-ru-sa-lem.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 117

Kêu Gọi Muôn DânCa Ngợi CHÚA

1Hỡi các nước, hãy ca ngợi CHÚA;
Hỡi muôn dân, khá tôn ngợi Ngài!
2Vì tình thương của Ngài đối với
chúng ta rất lớn,
Và đức thành tín của CHÚA hằng còn
đến đời đời.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 118

Cảm Tạ CHÚA
Vì Tình Thương của Ngài

1Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài thật tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
2Nguyện dân I-sơ-ra-ên nói rằng,
"Tình thương của Ngài còn đến đời
đời."
3Nguyện nhà A-rôn nói rằng,
"Tình thương của Ngài còn đến đời
đời."
4Nguyện những người kính sợ CHÚA
nói rằng,
"Tình thương của Ngài còn đến đời
đời."

5Trong cơn tuyệt vọng, tôi kêu cầu
CHÚA;
CHÚA đáp lời tôi và đem tôi vào nơi
tự do thoải mái.[a]
6CHÚA bênh vực tôi, tôi chẳng sợ;
Loài người làm chi đượctôi?
7Có CHÚA bênh vực tôi, trong số
những người giúp đỡ tôi,
Nên tôi sẽ nhìn những kẻ thù ghét
tôi một cách đắc thắng.
8Thà nương náu mình nơi CHÚA,
Hơn là nhờ cậy loài người.
9Thà nương náu mình nơi CHÚA,
Hơn là nhờ cậy những người quyền
thế đời nầy.

10Biết bao kẻ ngoại đạo[b] đã bao vây
để tiêu diệt tôi;
Nhân danh CHÚA, tôi sẽ tiêu diệt
chúng.
11Chúng đã bao vây tôi; thật vậy,
chúng đã bao vây tôi tứ phía;
Nhân danh CHÚA, tôi sẽ tiêu diệt
chúng.
12Chúng đã bao vây tôi khác nào một
đàn ong;
Chúng đãbị tắt ngóm như ngọn lửa
gai;
Nhân danh CHÚA, tôi sẽ tiêu diệt
chúng.
13Ngươi đã cố sức xô cho ta ngã,

---

[a] nt: rộng rãi, khoảng khoát
[b] nt: Tất cả dân ngoại (*cách nói thái quá*)

Nhưng CHÚA đã giúp đỡ ta.
14CHÚA là sức mạnh của ta và bài ca
của ta;
Ngài là Đấng Giải Cứu của ta.

15Trong nhà[a] người ngay lành có
tiếng reo mừng chiến thắng;
Tay phải của CHÚA hành động mạnh
mẽ.
16Tay phải của CHÚA được tôn cao.
Tay phải của CHÚA hành động mạnh
mẽ.
17Tôi sẽ không chết, nhưng sẽ sống,
Để thuật lại những công việc của
CHÚA.
18CHÚA đã sửa phạt tôi cách nghiêm
khắc,
Nhưng Ngài không phó tôi cho tử
thần.
19Hãy mở cho tôi các cổng công
chính,
Để tôi sẽ vào và cảm tạ CHÚA.
20Đây là cổng của CHÚA,
Để người ngay lành sẽ vào.

21Con sẽ cảm tạ Ngài, vì Ngài đã đáp
lời con;
Ngài là Đấng Giải Cứu của con.
22Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
Đã trở thành tảng đá góc nhà.
23Đây quả là công việc của CHÚA;
Thật diệu kỳ quá đối với mắt chúng
ta.
24Đây là ngày CHÚA đã dựng nên;
Chúng ta hãy vui hưởng và hân hoan
trong ngày ấy.
25CHÚAôi, con cầu xin Ngài, xin cứu
chúng con;
CHÚA ôi, con cầu xin Ngài, xin cho
chúng con được thịnh vượng.

26Chúc tụng Đấng nhân danh CHÚA
ngự đến!
Từ trong nhà CHÚA, chúng ta cầu
phước cho Đấng ấy.
27CHÚA chính là Đức Chúa Trời, Đấng
soi sáng chúng ta;
Xin lấy các sợi dây cột con vật hiến
tế vào các sừng bàn thờ.

28Ngài là Đức Chúa Trời của con, con
cảm tạ Ngài;
Ngài là Đức Chúa Trời của con, con
tôn cao Ngài.
29Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài thật tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

[a] nt: các lều, các trại

Bài 119

Ca Tụng Luật Pháp của CHÚA
(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

1Phước cho những người đường lối
được vẹn toàn,
Những người đi theo luật pháp của
CHÚA.
2Phước cho những người vâng giữ
chứng ngôn Ngài,
Những người tìm kiếm Ngài hết
lòng.
3Họ chẳng làm điều tội lỗi,
Nhưng đi trong đường lối Ngài.
4Ngài đã ban truyền giới luật Ngài,
Để chúng con cẩn thận giữ lấy.
5Ôi, ước chi đường lối của con được
vững vàng
Trong việc vâng giữ những luật lệ
Ngài!
6Con sẽ không bị hổ thẹn,
Khi con chăm chú vào mọi điều răn
Ngài.
7Con sẽ cảm tạ Ngài với tấm lòng
ngay thẳng
Khi con học các phán quyết công
bình của Ngài.
8Con sẽ vâng giữ các luật lệ Ngài;
Xin Ngài đừng từ bỏ con!

9Làm sao người trẻ tuổi có thể giữ
đường lối mình trong sạch?
Phải cẩn thận làm theo lời Chúa.
10Con đã hết lòng tìm kiếm Ngài;
Xin đừng để con xa lạc các điều răn
Ngài.
11Con đã giấu lời Ngài trong lòng
con,
Để con không phạm tội đối với Ngài.
12Chúc tụng Ngài, CHÚA ôi;
Xin dạy con các luật lệ Ngài.
13Con lấy môi con kể lại
Mọi mạng lịnh miệng Ngài đã phán
ra.
14Con vui mừng làm theo các chứng
ngôn Ngài,
Như vui mừng khi được hưởng vinh
hoa phú quý.
15Con sẽ suy gẫm các giới luật Ngài;
Con sẽ chăm chú đi theo các đường
lối Ngài.
16Con sẽ vui thích trong các luật lệ
Ngài;
Con sẽ không quên lời Ngài.

17Xin ban ân huệ dồi dào cho tôi tớ
Ngài,

Để con có thể sống và vâng giữ lời
Ngài.
18Xin mở mắt con,
Để con có thể thấy những chỗ diệu
kỳ trong luật pháp Ngài.
19Con chỉ là một lữ khách trên đất;
Xin đừng giấu các điều răn Ngài khỏi
con.
20Linh hồn con luôn khao khát các
mạng lịnh Ngài,
Đến nỗi mỏi mòn rũ riệt.
21Ngài quở trách những kẻ kiêu
ngạo, những kẻ đáng bị nguyền
rủa,
Những kẻ bỏ các điều răn Ngài để
làm theo ý chúng.
22Xin cất khỏi con nỗi hổ nhục và
cảnh bị khinh khi,
Vì con vâng giữ các chứng ngôn
Ngài.
23Dù những kẻ quyền thế ngồi lại
bàn kế hoạch chống con,
Tôi tớ Ngài vẫn quyết tâm suy gẫm
các luật lệ Ngài.
24Các chứng ngôn Ngài là niềm vui
thích của con;
Các chứng ngôn ấy là những mưu sĩ
của con.

25Mạng sống con sắp trở về cùng cát
bụi;[a]
Xin cho con được hồi sinh theo lời
Ngài.
26Con trình lên Ngài các đường lối
con, và Ngài đã đáp lời con;
Xin dạy con các luật lệ Ngài.
27Xin giúp con hiểu ý nghĩa các giới
luật Ngài,
Để con suy gẫm những việc diệu kỳ
của Ngài.
28Linh hồn con buồn rã rượi vì trĩu
nặng thảm sầu;
Xin làm cho con được mạnh mẽ theo
lời Ngài.
29Xin đem con xa khỏi con đường giả
dối,
Và dủ lòng thương ban cho con luật
pháp của Ngài.
30Con đã chọn con đường chân thật;
Con quyết để mạng lịnh Ngài hằng ở
trước mặt con.
31Con bám chặt vào các chứng ngôn
Ngài;
CHÚA ôi, xin đừng để con bị hổ thẹn.
32Con sẽ chạy theo con đường các
điều răn Ngài chỉ dạy;
Cầu xin Ngài khai tâm mở trí con.

33CHÚA ôi, xin dạy con đường lối của
các luật lệ Ngài,
Để con vâng giữ nó đến cùng.
34Xin ban cho con sự thông hiểu, để
con làm theo luật pháp Ngài,
Và vâng giữ nó hết lòng.
35Xin hướng dẫn con đi trong đường
của các điều răn Ngài,
Vì con ưa thích các điều răn ấy.
36Xin khiến lòng con hướng về các
chứng ngôn Ngài,
Chứ không phải chỉ lo kiếm lợi lộc
cho mình.
37Xin khiến mắt con quay khỏi
những vinh hoa phù phiếm,
Và cho con được hồi sinh, để con
sống trong đường lối Ngài.
38Xin làm ứng nghiệm lời Ngài trên
tôi tớ Ngài,
Người hằng kính sợ Ngài.
39Xin đừng để con bị sỉ nhục, ấy là
điều con hằng lo sợ,
Vì các mạng lịnh Ngài thật tốt đẹp.
40Kìa, con khao khát giới luật Ngài
biết bao!
Xin lấy đức công chính của Ngài làm
sống lại đời con.

41CHÚA ôi, nguyện tình thương của
Ngài đến với con;
Nguyện ơn cứu rỗi của Ngài đến với
con y như lời hứa của Ngài,
42Để con có thể đối đáp với kẻ sỉ
nhục con,
Vì con tin cậy lời Ngài.
43Xin đừng cất lời chân thật khỏi
miệng con,
Vì con đặt hy vọng hoàn toàn vào
mạng lịnh Ngài.
44Con sẽ vâng giữ luật pháp Ngài
luôn luôn,
Cho đến đời đời vô cùng.
45Con sẽ bước đi tự do thoải mái,
Vì con tìm kiếm các giới luật Ngài.
46Con sẽ nói ra chứng ngôn Ngài
trước mặt các vua;
Con sẽ không hổ thẹn về lời Ngài.
47Con sẽ vui thích trong các điều răn
Ngài,
Đó là những gì con yêu mến.
48Con đưa tay lên đón nhận các điều
răn Ngài, đó là những gì con yêu
mến;
Con sẽ suy gẫm các luật lệ Ngài.

[a] nt: Linh hồn con đang bám vào cát bụi

49Xin nhớ lại những lời Ngài đã phán
với tôi tớ Ngài,
Vì nhờ những lời đó, Ngài cho con
niềm hy vọng.
50Đây là niềm an ủi của con khi con
gặp khốn khó:
Lời Ngài có năng quyền làm cho con
phục hồi sinh lực.
51Những kẻ kiêu ngạo đã chế nhạo
con quá đỗi,
Dầu vậy con vẫn không xây khỏi luật
pháp Ngài.
52CHÚA ôi, con nhớ lại các mạng lịnh
Ngài đã phán dạy từ xưa;
Con được an ủi nhờ lời Ngài khuyên
bảo.
53Con rất giận những kẻ gian ác,
Những kẻ đã lìa bỏ luật pháp Ngài.
54Luật lệ Ngài là những bài ca của
con,
Trong căn nhà của cuộc sống lữ
hành.
55CHÚA ôi, con nhớ đến danh Ngài
giữa đêm trường vắng lặng;
Con đã nguyện với lòng mình quyết
vâng giữ luật pháp Ngài.
56Đây là điều con quyết tâm thực
hiện:
Con kiên tâm vâng giữ giới luật Ngài.

57CHÚA ôi, Ngài là phần cơ nghiệp
của con;
Con nguyện với lòng rằng con sẽ
luôn vâng giữ lời Ngài.
58Con hết lòng tìm cầu ơn Ngài;
Xin khoan dung độ lượng với con
như lời Ngài đã phán.
59Con xét lại các đường lối của con,
Và con nhất định quay bước trở về
với các chứng ngôn Ngài.
60Con vội vàng và chẳng chút chậm
trễ
Vâng giữ các điều răn Ngài.
61Dù các dây của kẻ ác trói buộc con,
Con vẫn không quên luật pháp Ngài.
62Con sẽ trỗi dậy giữa đêm khuya để
cảm tạ Ngài,
Vì các mạng lịnh công chính của
Ngài.
63Con là bạn của mọi người kính sợ
Ngài,
Và của những người vâng giữ giới
luật Ngài.
64CHÚA ôi, thế giới đầy dẫy tình
thương của Ngài;
Xin dạy con các luật lệ Ngài.

65CHÚA ôi, xin hậu đãi kẻ tôi tớ Ngài,
Như lời Ngài đã phán.
66Xin dạy con tri thức và biết phán
đoán chính xác,
Vì con tin vào các điều răn Ngài.
67Trước kia con bị hoạn nạn vì con
đã đi sai lạc,
Nhưng bây giờ con nhất quyết vâng
theo lời Ngài.
68Ngài rất tốt và hay ban phước;
Xin dạy con các luật lệ Ngài.
69Dù những kẻ kiêu ngạo tung ra các
tin đồn thất thiệt để hại con,
Con vẫn hết lòng vâng giữ các giới
luật Ngài.
70Lòng chúng đã đóng chặt lại như bị
mỡ bọc kín,
Nhưng con, con ưa thích luật pháp
Ngài.
71Con bị đau khổ, ấy cũng là điều tốt
cho con,
Để con học biết các luật lệ Ngài.
72Luật pháp của miệng Ngài phán ra
Thật quý cho con hơn cả ngàn lượng
vàng và bạc.

73Tay Ngài đã dựng nên con và nắn
nên hình hài con;
Xin ban cho con trí tuệ để con học
các điều răn Ngài.
74Nguyện những người kính sợ Ngài
vui mừng khi thấy con,
Vì con đặt hy vọng hoàn toàn vào lời
Ngài.
75CHÚA ôi, con biết các phán quyết
của Ngài là đúng,
Vì đức thành tín của Ngài, Ngài phải
để con bị đau khổ.
76Ôi, nguyện tình thương của Ngài
an ủi con,
Y như lời Ngài đã hứa với tôi tớ Ngài.
77Nguyện ơn thương xót của Ngài
đến với con để con sống,
Vì luật pháp của Ngài là niềm vui
thích của con.
78Nguyện những kẻ kiêu ngạo phải
bị hổ thẹn,
Vì chúng đã dùng những lời nói dối
để hại con;
Còn con, con sẽ cứ chuyên tâm suy
gẫm giới luật Ngài.
79Nguyện những người kính sợ Ngài
quay về ủng hộ con,
Tức những người am hiểu các chứng
ngôn Ngài.
80Nguyện lòng con được trọn vẹn
đối với luật lệ Ngài,

Để con không bị hổ thẹn.

81 Linh hồn con mỏi mòn mong chờ
ơn cứu rỗi của Ngài;
Con đặt hy vọng hoàn toàn vào lời
Ngài.
82 Mắt con hốc hác vì mong đợi lời
hứa của Ngài thành sự thật;
Con cứ tự hỏi, "Khi nào Ngài mới an
ủi mình đây?"
83 Dù con trở nên như bầu da bị bỏ
quên và bị hun khói,
Con vẫn không quên luật lệ Ngài.
84 Những ngày của cuộc đời tôi tớ
Ngài có là bao nhiêu?
Khi nào Ngài mới thi hành án phạt
những kẻ bách hại con?
85 Những kẻ kiêu ngạo đã đào hầm để
hại con,
Ấy là việc làm chẳng đúng theo luật
pháp Ngài.
86 Tất cả các điều răn Ngài đều đáng
tin cậy hoàn toàn;
Xin giúp đỡ con, vì bọn chúng đã
bách hại con vô cớ.
87 Chỉ một chút nữa là chúng đã diệt
con khỏi mặt đất rồi,
Dầu vậy, con vẫn không quên giới
luật Ngài.
88 Xin phục hồi sinh lực con theo tình
thương của Ngài,
Để con sẽ gìn giữ chứng ngôn của
miệng Ngài.

89 CHÚA ôi, Ngài hiện hữu đến đời
đời;
Lời Ngài được vững lập trên trời.
90 Đức thành tín của Ngài trải từ đời
nọ đến đời kia;
Ngài đã thiết lập trái đất, và nó
trường tồn mãi mãi.
91 Theo mạng lịnh Ngài, chúng đứng
vững đến ngày nay,
Vì mọi vật đều là tôi tớ của Ngài.
92 Nếu lời Ngài chẳng là nguồn vui
thích của con,
Chắc con đã bị diệt mất trong cơn
hoạn nạn của con rồi.
93 Con sẽ không bao giờ quên các giới
luật Ngài,
Vì nhờ chúng, Ngài đã cho con phục
hồi sinh lực.
94 Xin cứu con, vì con thuộc về Ngài,
Vì con tìm kiếm các giới luật Ngài.
95 Kẻ ác tìm mọi cơ hội diệt trừ con,
Nhưng con chuyên tâm suy gẫm các
chứng ngôn Ngài.
96 Những gì người ta cho là toàn hảo,
con thấy đều hữu hạn,
Nhưng đối với điều răn Ngài, quả
thật là vô hạn vô biên.

97 Ôi, con yêu mến luật pháp Ngài
biết bao!
Ấy là điều con suy gẫm suốt ngày.
98 Các điều răn Ngài giúp con khôn
ngoan hơn kẻ thù của con,
Vì những điều răn ấy ở với con luôn
luôn.
99 Con được trở nên khôn sáng hơn
các giáo sư của con,
Vì con nghiền ngẫm các chứng ngôn
Ngài.
100 Con được hiểu biết hơn những vị
cao niên trưởng thượng,
Vì con vâng giữ các giới luật Ngài.
101 Con đã giữ chân con khỏi mọi
đường gian tà tội lỗi,
Để con có thể vâng giữ lời Ngài.
102 Con không xây bỏ mạng lịnh
Ngài,
Vì chính Ngài đã dạy dỗ con.
103 Lời Ngài ngọt ngào trong miệng
con dường bao!
Quả thật, lời Ngài ngọt hơn mật ong
trong miệng con.
104 Nhờ giới luật Ngài, con được
thông minh khôn sáng;
Vì vậy con ghét mọi đường lối dối
gian.

105 Lời Ngài là ngọn đèn cho chân
con,
Là ánh sáng cho đường lối con.
106 Con đã hứa nguyện, và con sẽ giữ
lời hứa nguyện ấy;
Con sẽ vâng giữ các mạng lịnh công
chính của Ngài.
107 Con đã bị khốn đốn nhiều lắm;
CHÚA ôi, xin cho con được phục hồi
sinh lực bằng lời Ngài.
108 CHÚA ôi, xin đoái nhậm của lễ cảm
tạ của miệng con,
Xin dạy dỗ con các mạng lịnh Ngài.
109 Mạng sống con thường như chỉ
mành treo chuông,[a]
Dầu vậy con vẫn không quên luật
pháp của Ngài.
110 Kẻ ác đã gài bẫy để hại con,
Nhưng con không rời khỏi giới luật
Ngài.

---

[a] nt: Dù lúc nào con cũng phải nắm giữ mạng sống mình trong tay

111 Chứng ngôn Ngài là di sản con sẽ
thừa hưởng mãi mãi,
Vì chứng ngôn ấy là niềm vui của
lòng con.
112 Con đã quyết tâm thực hành luật
lệ Ngài mãi mãi,
Cho đến tận cùng.

113 Con ghét những kẻ hai lòng,
Nhưng con yêu mến luật pháp Ngài.
114 Ngài là nơi nương náu và thuẫn
khiên của con;
Con đặt hy vọng hoàn toàn vào lời
Ngài.
115 Hỡi những kẻ làm ác, hãy dang xa
khỏi ta,
Để ta vâng giữ những điều răn của
Đức Chúa Trời của ta.
116 Xin phù hộ con theo lời Ngài, để
con được sống;
Xin đừng để con bị hổ thẹn, vì con
đặt hy vọng nơi Ngài.
117 Xin nâng đỡ con để con sẽ được
an toàn,
Hầu con sẽ tôn kính luật lệ Ngài
luôn luôn.
118 Ngài loại bỏ những kẻ lìa bỏ luật
lệ Ngài,
Vì mánh lới của chúng sẽ trở nên vô
ích.
119 Ngài dứt bỏ tất cả kẻ ác khỏi mặt
đất như đồ cặn bã;
Vì thế con yêu mến các chứng ngôn
Ngài.
120 Cơ thể con run lên vì sợ Ngài;
Con rất sợ bị Ngài đem ra phán xét.

121 Con đã thực thi công lý và thi
hành lẽ phải;
Xin Ngài đừng phó con cho những
kẻ áp bức con.
122 Xin bảo đảm để tôi tớ Ngài được
an toàn thịnh vượng;
Xin đừng để những kẻ kiêu căng có
dịp đàn áp con.
123 Mắt con mỏi mòn trông đợi ơn
cứu rỗi của Ngài;
Con trông mong lời công chính của
Ngài được ứng nghiệm.
124 Xin đãi tôi tớ Ngài theo như tình
thương của Ngài;
Xin dạy dỗ con các luật lệ Ngài.
125 Con là tôi tớ Ngài, xin ban cho
con sự thông minh khôn sáng,
Để con thấu hiểu các chứng ngôn
Ngài.
126 CHÚA ôi, đã đến lúc xin Ngài ra tay
hành động,
Vì người ta đã phế bỏ luật pháp
Ngài.
127 Do đó con càng yêu mến các điều
răn Ngài hơn,
Hơn cả vàng, thật vậy, hơn cả vàng
ròng.
128 Con nhận thấy tất cả giới luật Ngài
đều đúng;
Do đó con ghét mọi đường lối dối
gian.

129 Các chứng ngôn Ngài thật diệu kỳ;
Vì thế con quyết vâng giữ các chứng
ngôn ấy.
130 Sự rao giảng lời Ngài giúp người
nghe được khai tâm mở trí;
Người thật thà chất phát được thông
sáng khi chịu khó lắng nghe.
131 Con há miệng ra và khát khao chờ
đợi,
Vì con thèm khát các điều răn Ngài.
132 Xin quay lại với con và khoan
dung độ lượng với con,
Như cách Ngài luôn đối xử với
những ai yêu mến danh Ngài.
133 Xin cho những bước chân con
được vững lập trong lời Ngài;
Xin đừng để tội lỗi cầm quyền trên
con.
134 Xin cứu chuộc con khỏi sự áp bức
của loài người,
Để con vâng giữ các giới luật Ngài.
135 Xin để thánh nhan Ngài tỏa rạng
trên tôi tớ Ngài;
Xin dạy con các luật lệ Ngài.
136 Nước mắt con tuôn chảy đầm đìa
như suối lệ,
Vì người ta chẳng chịu gìn giữ luật
pháp Ngài.

137 CHÚA ôi, Ngài thật công chính;
Sự phán xét của Ngài rất công minh.
138 Các chứng ngôn Ngài đã truyền
thật rất đúng,
Và đáng tin cậy hoàn toàn.
139 Lòng nhiệt thành của con nung
đốt con,
Vì những kẻ thù của con quên lãng
lời Ngài.
140 Lời Ngài thật tinh ròng,
Nên kẻ tôi tớ Ngài yêu mến lời ấy.
141 Tuy con nhỏ bé và bị coi thường,
Nhưng con không quên giới luật
Ngài.
142 Đức công chính của Ngài là đức
công chính đời đời;
Luật pháp của Ngài chính là chân lý.

143Gian truân và sầu khổ đã bao phủ
con,
Nhưng con vẫn vui thích các điều
răn Ngài.
144Các chứng ngôn Ngài thật chân
chính đến muôn đời;
Xin ban cho con sự thông hiểu để
con có thể sống.

145CHÚA ôi, con hết lòng kêu
cầu, xin Ngài nhậm lời con;
Con sẽ vâng giữ các luật lệ Ngài.
146Con kêu cầu Ngài, xin Ngài cứu
con,
Để con vâng giữ các chứng ngôn
Ngài.
147Con thức dậy trước khi rạng đông
để cầu xin Ngài giúp đỡ;
Con đặt hy vọng hoàn toàn vào lời
Ngài.
148Mắt con không nhắm lại giữa các
canh khuya,
Để con suy gẫm lời Ngài.
149Xin nghe tiếng con theo tình
thương của Ngài;
CHÚA ôi, xin cho con phục hồi sinh
lực bởi mạng lịnh Ngài.
150Những kẻ đeo đuổi việc ác đang
xông đến con;
Chúng là những kẻ sống xa cách luật
pháp Ngài.
151CHÚA ôi, xin Ngài ở bên con;
Tất cả điều răn Ngài đều là chân
thật.
152Từ xưa, qua các chứng ngôn Ngài,
con đã học được rằng,
Ngài đã lập nên chúng để chúng còn
lại đời đời.

153Cầu xin Ngài thấy nỗi đau khổ của
con và giải cứu con,
Vì con không quên luật pháp Ngài.
154Xin Ngài binh vực duyên cớ của
con và cứu chuộc con;
Xin cho con phục hồi sinh lực bằng
lời Ngài.
155Ơn cứu rỗi cách xa những kẻ gian
ác,
Vì chúng chẳng tìm kiếm luật lệ
Ngài.
156CHÚA ôi, lòng thương xót của Ngài
thật lớn lao thay;
Xin cho con phục hồi sinh lực theo
như mạng lịnh Ngài.
157Những kẻ bách hại con và thù
nghịch con nhiều thay,
Dầu vậy con vẫn không xây bỏ
chứng ngôn Ngài.
158Con đã thấy những kẻ phản bội,
và con ghê tởm chúng,
Bởi vì chúng không vâng giữ lời
Ngài.
159Xin Ngài đoái xem, con yêu mến
giới luật Ngài biết bao.
CHÚA ôi, xin phục hồi sinh lực của
con theo tình thương của Ngài.
160Tất cả lời Ngài đều là chân thật;
Mỗi mạng lịnh công chính của Ngài
sẽ còn lại đời đời.

161Những kẻ có quyền đã bách hại
con vô cớ,
Dầu vậy lòng con vẫn hết mực kính
sợ lời Ngài.
162Con vui mừng về lời Ngài,
Như người tìm được kho chiến lợi
phẩm lớn.
163Con ghét và khinh sự giả dối,
Nhưng con yêu mến luật pháp Ngài.
164Mỗi ngày con ca ngợi Ngài bảy
lần,
Bởi vì các mạng lịnh công chính của
Ngài.
165Người nào yêu mến luật pháp Ngài
ắt được bình an vô sự;
Chẳng điều gì làm cho người ấy bị
vấp ngã.
166CHÚA ôi, con trông mong ơn cứu
rỗi của Ngài;
Con nhất quyết làm theo các điều
răn Ngài.
167Linh hồn con vâng giữ các chứng
ngôn Ngài;
Con yêu mến các chứng ngôn ấy vô
vàn.
168Con vâng giữ các giới luật và các
chứng ngôn Ngài,
Vì các đường lối của con đều ở trước
mặt Ngài.

169CHÚA ôi, nguyện lời kêu cầu của
con thấu đến trước mặt Ngài;
Xin ban cho con sự thông hiểu theo
lời Ngài.
170Nguyện lời cầu khẩn của con thấu
đến trước thánh nhan Ngài;
Xin giải cứu con theo lời Ngài.
171Xin cho môi con nói ra những lời
ca ngợi Ngài,
Vì Ngài dạy dỗ con các luật lệ Ngài.
172Xin cho lưỡi con ca tụng lời Ngài,
Vì tất cả các điều răn Ngài đều công
chính.
173Xin tay Ngài sẵn sàng giúp đỡ con,
Vì con đã chọn vâng theo giới luật
Ngài.

174CHÚA ôi, con trông mong ơn cứu
rỗi của Ngài;
Luật pháp Ngài là niềm vui thích của
con.
175Xin cho linh hồn con được sống
để con ca ngợi Ngài;
Nguyện các mạng lịnh Ngài giúp đỡ
con.
176Con bơ vơ như chiên đi lạc; cầu
xin Ngài tìm kiếm tôi tớ Ngài,
Vì con không quên các điều răn
Ngài.

Bài 120

Xin CHÚA CứuKhỏi Kẻ Giả Dối

1Trong cơn hoạn nạn tôi kêu
cầuCHÚA,
Và Ngài đã đáp lời tôi.
2CHÚA ôi, xin giải cứu con khỏi môi
dối trá,
Và khỏi lưỡi lọc lừa.

3Hỡi lưỡi dối trá gian ngoa kia, Ngài
sẽ làm gì cho ngươi?
Ngài sẽ làm gì nữa cho ngươi đây?
4Ngài sẽ dùng những tên nhọn của
người dũng sĩ,
Và những than lửa hừng của bụi cây
chổi cho ngươi.

5Khốn thay cho tôi, vì tôi trú ngụ ở
Mê-séc,
Vì tôi ở giữa các trại tại Kê-đa.
6Linh hồn tôi đã sống quá lâu
với những kẻ ghét hòa bình.
7Tôi yêu chuộng hòa bình,
Nhưng khi tôi nói đến hòa bình,
chúng chỉ muốn chiến tranh.

Bài 121

CHÚA Là Đấng Gìn Giữ

Bài ca đi lên đền thánh

1Tôi ngước mắt nhìn lên đồinúi;
Sự giúp đỡ tôi đến từ đâu?
2Sự giúp đỡ tôi đến từ CHÚA,
Đấng dựng nên trời và đất.

3Ngài sẽ không để cho chân bạn trợt
ngã;
Đấng gìn giữ bạn không hề buồn
ngủ.
4Thật vậy, Đấng gìn giữ I-sơ-ra-ên
không hề buồn ngủ và không bao
giờ ngủ.

5CHÚA là Đấng gìn giữ bạn;
CHÚA là bóng mát bên phải bạn.
6Mặt trời sẽ không hại bạn ban ngày;
Mặt trăng sẽ không hại bạn ban
đêm.

7CHÚA sẽ gìn giữ bạn khỏi mọi tai
họa;
Ngài sẽ gìn giữ mạng sống bạn.
8CHÚA sẽ gìn giữ bạn khi ra khi vào,
Từ nay cho đến đời đời.

Bài 122

Cầu Xin Cho Giê-ru-sa-lem

Bài ca đi lên đền thánhcủa Đa-vít

1Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi
rằng,
"Chúng ta hãy đi lên nhà CHÚA."
2Hỡi Giê-ru-sa-lem,
Chân chúng ta đang đứng nơi cổng
thành của ngươi.

3Giê-ru-sa-lem đã được xây dựng
thành một kinh đô,
Các tòa nhà trong thành nối kết
nhau chặt chẽ.
4Các chi tộc đi lên thành ấy,
Tức các chi tộc của con dân CHÚA,
Theo như luật lệ đã định cho dân I-
sơ-ra-ên,
Để họ cảm tạ danh CHÚA,
5Vì tại đó các ngai xét đoán được
thiết lập,
Đó là các ngai của nhà Đa-vít.

6Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem:
"Nguyện những ai yêu mến ngươi
được thịnh vượng.
7Nguyện ai ở bên trong tường thành
của ngươi được bình an.
Nguyện các cung điện của ngươi đều
giàu sang phú quý."
8Nay vì cớ anh chị em[a]ta và các bạn
hữu ta ở đó,
Ta cầu chúc ngươi rằng, "Chúc ngươi
luôn được bình an thịnh vượng."
9Vì cớ nhà CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta,
Ta cầu phước cho ngươi.

Bài 123

Cầu Xin CHÚA Giúp Đỡ

Bài ca đi lên đền thánh

1Lạy Đấng ngự trên các tầng trời,

[a] nt: anh em

Con ngước mắt lên hướng về Ngài.
[2]Kìa, như mắt các đầy tớ trông nơi
tay ông chủ của họ thể nào,
Như mắt người tớ gái trông nơi tay
bà chủ của nàng thể nào,
Mắt chúng con cũng vọng trông nơi
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
con, thể ấy,
Cho đến khi Ngài bày tỏ ơn thương
xót đối với chúng con.

[3]Xin thương xót chúng con, CHÚA ôi,
xin thương xót chúng con,
Vì chúng con bị khinh khi quá đỗi.
[4]Linh hồn chúng con đã quá ngao
ngán những lời nhạo báng của
đám người kiêu ngạo,
Cùng với giọng khinh người của
những kẻ kiêu căng.

Bài 124

Ca Ngợi CHÚA
Vì Được Cứu Khỏi Kẻ Thù

Bài ca đi lên đền thánhcủa Đa-vít

[1]Nếu chẳng phải CHÚA bênh vực[a]
chúng ta,
Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy nói đi.
[2]Nếu chẳng phải CHÚA bênh vực
chúng ta,
Khi người ta nổi lên chống lại chúng
ta,
[3]Khi cơn cuồng nộ của chúng bừng
lên nghịch lại chúng ta,
Chắc hẳn chúng đã nuốt chửng
chúng ta.
[4]Các dòng nước lũ chắc đã cuốn trôi
chúng ta;
Luồng nước mạnh chắc đã phủ ngập
linh hồn chúng ta;
[5]Các đợt sóng thần cuồng nộ chắc
đã cuốn lấy linh hồn chúng ta.

[6]Chúc tụng CHÚA,
Đấng đã không cho phép chúng ta
bị răng chúng cắn xé.
[7]Linh hồn chúng ta đã được giải
thoát,
Như con chim thoát khỏi bẫy của kẻ
bẫy chim;
Cái bẫy đã bị bẻ gãy, và chúng ta đã
thoát ra ngoài.

[8]Chúng ta được giúp đỡ nhờ danh
CHÚA,
Đấng đã dựng nên trời và đất.

[a] nt: ở về phe chúng ta [*tương tự trong câu 2*]

Bài 125

CHÚA Bảo Vệ Dân Ngài

Bài ca đi lên đền thánh

[1]Phàm ai tin cậy CHÚA sẽ như Núi Si-
ôn,
Chẳng hề rúng động, nhưng cứ bền
vững muôn đời.
[2]Như các rặng núi bao quanh Giê-ru-
sa-lem thể nào,
CHÚA bao quanh con dân Ngài thể
ấy,
Từ nay cho đến đời đời.

[3]Vì gậy cầm quyền của kẻ ác không
được hành sử trên địa phận của
người ngay lành,
Nên tay người ngay lành không bị
bắt buộc phải tham dự vào việc ác.

[4]CHÚA ôi, xin ban phước cho những
người tốt,[b]
Và cho những người có lòng ngay
thẳng thật thà.
[5]Nhưng đối với những kẻ bỏ Ngài để
đi theo con đường lươn lẹo,
Xin CHÚA trục xuất chúng chung với
những kẻ làm điều ác.

Nguyện hòa bình thịnh vượng đến
trên I-sơ-ra-ên.

Bài 126

Cảm Tạ CHÚA Vì Những Người
Bị Lưu Đày Được Hồi Hương

Bài ca đi lên đền thánh

[1]Khi CHÚA đem những người bị lưu
đày trở về Si-ôn,
Chúng tôi như người nằm mơ.
[2]Miệng chúng tôi vui cười không
ngớt;
Lưỡi chúng tôi lớn tiếng reo mừng.
Bấy giờ người ta bàn tán với nhau
giữa các dân rằng,
"CHÚA đã làm những việc lớn lao cho
họ."
[3]Thật CHÚA đã làm những việc lớn
lao cho chúng tôi;
Chúng tôi rất đỗi vui mừng!

[4]Lạy CHÚA, xin tiếp tục cho những
người bị lưu đày trở về,
Như nước mưa đổ vào những dòng
suối cạn ở Miền Nam.[a]

[b] ctd: cho những người làm ơn làm phước cho người khác

5Những người đi ra gieo giống mà
tuôn tràn giọt lệ,
Ắt sẽ gặt hái cách vui mừng.
6Người nào vừa đi vừa khóc đem
giống ra gieo,
Chắc chắn sẽ trở về với tiếng reo
mừng,
Mang đầy những bó lúa chín vàng.

Bài 127

Sự Thịnh Vượng Đến Từ CHÚA

Bài ca đi lên đền thánh
của Sa-lô-môn

1Nếu CHÚA không xây dựng nhà,
Những thợ xây dựng làm việc uổng
công;
Nếu CHÚA không canh giữ thành,
Những lính canh thức canh uổng
công.
2Uổng công thay cho các bạn là
những người dậy sớm, thức
khuya, và ăn uống kham khổ,
Vì Chúa sẽ cho những người Ngài
thương no đủ, ngay cả khi họ an
giấc ngủ say.

3Kìa, con cái là cơ nghiệp củaCHÚA
ban cho;
Bông trái của tử cung là phần
thưởngcủa Ngài trao tặng.
4Con cái sinh ra trong tuổi thanh
xuân
Khác nào các mũi tên trong tay dũng
sĩ.
5Phước thay cho người có đầy chúng
trong ống tênmình;
Họ sẽ không tái mặt khi đối đáp với
kẻ thù tại cổng thành.

Bài 128

Phước Hạnh củaNgười Kính Sợ CHÚA

Bài ca đi lên đền thánh

1Phước cho người kính sợ CHÚA,
Người đi trong đường lối Ngài.

2Bạn sẽ hưởng hoa lợi của tay mình;
Bạn sẽ được phước và thịnh vượng.
3Vợ bạn sẽ như cây nho sai trái trong
nhà bạn;
Con cái bạn sẽ như các chồi ô-liu
quanh bàn bạn.

4Kìa, người nào kính sợ CHÚA sẽ
được phước như vậy.

5Nguyện CHÚAban phước cho bạn từ
Si-ôn.
Nguyện suốt đời bạn chứng
kiếnnhững phước hạnh của Giê-
ru-sa-lem.
6Nguyện bạn được nhìn thấy con
cháu của con cái bạn.
Nguyện hòa bình thịnh vượng đến
trên I-sơ-ra-ên.

Bài 129

Xin CHÚA Hạ Kẻ Thùcủa Si-ôn Xuống

Bài ca đi lên đền thánh

1"Từ khi tôi còn trẻ đến nay, chúng
đã hà hiếp tôi nhiều lần."
I-sơ-ra-ên có thể nói như thế.
2"Từ khi tôi còn trẻ đến nay, chúng
đã hà hiếp tôi nhiều lần,
Nhưng chúng chẳng thắng được tôi.
3Những kẻ cầm cày đã cày xéo trên
lưng tôi;
Chúng đã xẻ trên tôi các luống cày
thật dài."

4CHÚA là Đấng công chính;
Ngài đã cắt đứt những dây trói buộc
của những kẻ gian ác.
5Nguyện những kẻ ghét Si-ôn bị sỉ
nhục và rút lui.
6Nguyện chúng giống như cỏ mọc
trên mái nhà,
Héo tàn trước khi có dịp lớn lên.
7Chúng tàn tạ đến độ người gặt
chẳng nắm đủ một nắm tay;
Kẻ bó không thể gom được một ôm.
8Nguyện những ai qua lại sẽ không
cầu phước cho chúng rằng,
"Cầu xin CHÚA ban phước cho các
người;
Chúng tôi nhân danh CHÚA chúc
phước cho các người."

Bài 130

Hy Vọng VàoƠn Tha Thứ của CHÚA

Bài ca đi lên đền thánh

1Lạy CHÚA, từ chốn vực sâu con kêu
cầu Ngài.
2Chúa ôi, xin nghe tiếng cầu xin của
con;
Xin nghiêng tai nghe lời cầu nguyện
của con.

[a] nt: Negev, chỉ về miền nam xứ Do Thái. Thời xưa miềndó có tiếng là vùng khô khan cằn cỗi

[3]Lạy CHÚA, nếu Ngài ghi nhớ mọi tội
của chúng con,
Chúa ôi, còn ai đứng nổi trước mặt
Ngài?
[4]Nhưng vì Ngài sẵn lòng ban ơn tha
thứ,
Nên chúng con càng kính sợ Ngài
hơn.

[5]Tôi trông đợi CHÚA, linh hồn tôi
trông đợi Ngài;
Tôi đặt trọn hy vọng nơi lời Ngài.
[6]Linh hồn tôi trông đợi Chúa,
Hơn người lính canh trông đợisáng,
Thật hơn người lính canh trông đợi
ánh bình minh lố dạng.

[7]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy đặt trọn hy vọng
nơi CHÚA,
Vì CHÚA có tình thương;
Ngài ban ơn cứu chuộc cách dồi dào.
[8]Ngài sẽ cứu chuộc I-sơ-ra-ên khỏi
mọi tội lỗi của họ.[a]

Bài 131

Tin Cậy CHÚA Như Một Trẻ Thơ

Bài ca đi lên đền thánhcủa Đa-vít

[1]CHÚA ôi, lòng con không dám tự
cao;
Mắt con chẳng dám kiêu kỳ;
Con không dám dự vào những việc
lớn lao quá sức,
Hay dự vào những việc vượt quá khả
năngcủa con.
[2]Nhưng con đã tự trấn tĩnh và làm
cho linh hồn con lắng dịu,
Như trẻ thơ no sữa nép mình bên
lòng mẹ;
Linh hồn con ở trong con như một
em bé vừa no sữa.

[3]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy hy vọng nơi
CHÚA,
Từ nay cho đến đời đời.

Bài 132

Cầu Xin CHÚA Ban Phước Trên Nơi Thánh

Bài ca đi lên đền thánh

[1]CHÚA ôi, xin Ngài nhớ lại Đa-vít,
Và những khổ nạn ông ấy đã chịu.
[2]Thề nào ông ấy đã thề với CHÚA,
Và nguyện với Đấng Toàn Năng của
Gia-cốp rằng,
[3]"Chắc chắn con sẽ không vào nhà
con;
Con sẽ không lên giường con để
nghỉ;
[4]Con sẽ không cho phép mình chợp
mắt,
Hoặc cho mí mắt con sụp xuống
ngủ,
[5]Cho đến khi con tìm được một nơi
cho CHÚA,
Một chỗ ở cho Đấng Toàn Năng của
Gia-cốp."

[6]Kìa, chúng tôi đã nghe báo Rương
Giao Ước đang ở Ép-ra-tha;
Người ta đã tìm được rương ấy trong
cánh đồng ở Gia-a.
[7]Chúng ta hãy cùng nhau đến nơi
Ngài đang ngự;
Chúng ta hãy cùng nhau thờ lạy nơi
bệ chân Ngài.

[8]CHÚA ôi, xin trỗi dậy để vào nơi an
nghỉ của Ngài;
Xin Ngài và Rương Giao Ước quyền
năng của Ngài cùng đi.
[9]Nguyện các tư tế của Ngài mặc lấy
đức công chính;
Nguyện những người thánh của Ngài
ca hát vui mừng.
[10]Vì cớ Đa-vít tôi tớ Ngài,
Xin đừng ngoảnh mặt khỏi người
được xức dầu của Ngài.

[11]CHÚA đã thề với Đa-vít,
Một lời thề Ngài sẽ không rút lại
rằng,
"Ta sẽ đặt trên ngai ngươi một đứa
con do ngươi sinh ra.
[12]Nếu con cháu ngươi vâng giữ các
giao ước Ta,
Và vâng giữ các chứng ngôn Ta dạy
bảo,
Thì con cháu của chúng cũng sẽ ngồi
trên ngai của ngươi mãi mãi."

[13]Quả thật CHÚA đã chọn Si-ôn;
Ngài muốn nơi ấy làm nơi Ngài ngự.
[14]"Đây là nơi an nghỉ của Ta đời đời;
Nơi đây Ta sẽ ngự, vì Ta muốn như
vậy.
[15]Ta sẽ ban phước cho nó được dồi
dào lương thực;
Ta sẽ cho những kẻ nghèo của nó có
cơm bánh ăn no nê.
[16]Các tư tế của nó Ta sẽ mặc cho áo
cứu rỗi;

[a] nt: tội lỗi của ông ấy

Những người thánh của nó sẽ lớn
tiếng ca mừng.
[17]Tại đó, Ta sẽ làm cho sừng của Đa-
vít mọc lên;
Ta đã chuẩn bị một cây đèn cho
người được Ta xức dầu.
[18]Ta sẽ lấy sỉ nhục làm áo mặc cho
quân thù của nó;
Còn nó, Ta sẽ làm cho vương miện
trên đầu nó rạng ngời."

Bài 133

Anh Chị Em Sống Hòa Thuận

Bài ca đi lên đền thánhcủa Đa-vít

[1]Thật tốt đẹp thay và phước hạnh
biết bao khi anh chị em[a] sống hòa
thuận với nhau!
[2]Điều ấy chẳng khác gì dầu quý giá
trên đầu chảy xuống,
Chảy xuống râu,
Chảy xuống râu của A-rôn,
Rồi tiếp tục chảy xuống trên vạt áo
của ông ta.
[3]Điều ấy giống như sương móc từ
Núi Hẹt-môn sa xuống các rặng
núi Si-ôn,
Vì tại đó CHÚA đã ban phước,
Phước hạnh của sự sống đời đời.

Bài 134

Kêu Gọi Những NgườiPhục Vụ Đền Thờ Ban ĐêmCa Ngợi CHÚA

Bài ca đi lên đền thánh

[1]Hỡi tất cả tôi tớ CHÚA,
Những người phục vụ trong nhà
CHÚAban đêm,
Xin hãy chúc tụng CHÚA.
[2]Xin đưa cao đôi tay quý vị lên trong
nơi thánh và chúc tụng CHÚA.

[3]Nguyện CHÚA, Đấng dựng nên trời
và đất, ban phước cho quý vị từ Si-
ôn.

Bài 135

Ca TụngCHÚA và Nhận Xét về Thần Tượng

[1]Hãy ca ngợi CHÚA! Hãy ca ngợi
danh CHÚA!
Hỡi các tôi tớ CHÚA, hãy ca ngợi
Ngài.
[2]Hỡi các bạn, những người đứng
trong nhà CHÚA,
Những người đứng trong sân đền
thờ Đức Chúa Trời chúng ta,
[3]Hãy ca ngợi CHÚA, vì CHÚA rất tốt;
Hãy ca tụng danh Ngài, vì danh Ngài
đáng kính yêu,
[4]Vì CHÚA đã chọn Gia-cốp cho Ngài,
Ngài đã chọn I-sơ-ra-ên làm tài sản
riêng của Ngài.

[5]Vì tôi biết rằng CHÚA thật lớn lao vĩ
đại,
Chúa của chúng ta vĩ đại hơn tất cả
thầnthánh của loài người.
[6]Bất cứ điều gì CHÚA muốn, Ngài làm
điều ấy,
Bất kể trên trời hay dưới đất, trong
lòng biển hay trong các vực sâu.
[7]Ngài khiến mây trồi lên từ những
nơi tận cùng trái đất;
Ngài làm cho sấm sét nổ vang khi
trời đổ cơn mưa;
Ngài sai gió bay ra từ các kho lẫm
của Ngài.

[8]Ngài đánh hạ các con đầu lòng của
Ai-cập,
Con của loài người luôn với con của
loài vật.
[9]Hỡi Ai-cập, Ngài sai các dấu kỳ và
phép lạ đến giữa ngươi,
Để trừng phạt Pha-ra-ôn và các tôi tớ
của ông ta.
[10]Ngài đánh bại nhiều dân tộc,
Và tiêu diệt các vua mạnh mẽ,
[11]Ấy là Si-hôn vua dân A-mô-ri, Ốc
vua của Ba-san,
Và tất cả các vương quốc ở Ca-na-an.
[12]Ngài ban xứ của họ để làm sản
nghiệp,
Một sản nghiệp cho dân I-sơ-ra-ên
của Ngài.

[13]CHÚA ôi, danh Ngài sẽ trường tồn
mãi mãi;
CHÚA ôi, công ơn Ngài sẽ được ghi
nhớ từ đời nọ đến đời kia,
[14]Vì CHÚA sẽ xét đoán dân Ngài;
Ngài sẽ tỏ lòng thương xót đối với
các tôi tớ Ngài.

[15]Các thần tượng của các dân chẳng
qua chỉ là bạc và vàng;
Chúng chỉ là sản phẩm do tay người
làm ra.
[16]Chúng có miệng mà chẳng nói;
Chúng có mắt mà chẳng thấy;
[17]Chúng có tai mà chẳng nghe;

[a] nt: anh em

Không có chút hơi thở nào trong
miệng chúng.
18Nguyện những kẻ làm thần tượng
sẽ giống như chúng,
Và những ai tin cậy vào thần tượng
cũng bị như vậy.

19Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, hãy chúc tụng
CHÚA;
Hỡi nhà A-rôn, hãy chúc tụng CHÚA;
20Hỡi nhà Lê-vi, hãy chúc tụng CHÚA;
Hỡi các bạn, những người kính sợ
CHÚA, hãy chúc tụng CHÚA.
21Hỡi những ai sống ở Si-ôn, hãy
chúc tụng CHÚA, Đấng ngự tại
Giê-ru-sa-lem.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 136

Cảm Tạ CHÚA
Vì Tình Thương của Ngài

1Hãy cảm tạ CHÚA, vì Ngài rất tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
2Hãy cảm tạ Thần của các thần,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
3Hãy cảm tạ Chúa của các chúa,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

4Ngài là Đấng duy nhất làm những
việc lạ lùng,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
5Ngài dùng sự khôn ngoan dựng nên
các tầng trời,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
6Ngài trải đất ra trên các luồng nước
biển,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
7Ngài dựng nên những vì sáng lớn,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
8Mặt trời để trị vì ban ngày,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
9Mặt trăng và các ngôi sao để trị vì
ban đêm,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

10Ngài đã đánh hạ các con đầu lòng
ở Ai-cập,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
11Ngài dẫn đưa dân I-sơ-ra-ên ra khỏi
xứ ấy,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
12Bằng cánh tay quyền năng được
đưa ra,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
13Ngài đã rẽ Hồng Hải ra làm hai,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
14Ngài đã đem dân I-sơ-ra-ên đi qua
giữa biển ấy,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
15Nhưng Ngài lật đổ Pha-ra-ôn và đạo
quân vua ấy xuống Hồng Hải,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
16Ngài đã dẫn dắt con dân Ngài đi
qua đồng hoang,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
17Ngài đã đánh bại các vua lớn,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
18Và tiêu diệt những vua mạnh,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
19Đó là Si-hôn vua dân A-mô-ri,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
20Và Óc vua của Ba-san,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
21Rồi ban xứ của họ để làm sản
nghiệp,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
22Tức làm sản nghiệp cho I-sơ-ra-ên
tôi tớ Ngài,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

23Ngài đã nhớ đến thân phận thấp
hèn của chúng ta,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời,
24Và giải cứu chúng ta khỏi những kẻ
thù của chúng ta,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.
25Ngài ban thực phẩm cho mọi loài
xác thịt,

Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

[26]Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các
tầng trời,
Vì tình thương của Ngài còn đến đời
đời.

Bài 137

Lòng Buồn Thảm
củaNhững Người Bị Lưu Đày

[1]Chúng tôi ngồi bên bờ sông ở Ba-
by-lôn;
Chúng tôi nhớ đến Si-ôn và khóc.
[2]Chúng tôi treo cây đàn của mình
trên cành liễu bên sông,
[3]Vì những kẻ đem chúng tôi lưu đày
bắt chúng tôi phải hát;
Những kẻ hành hạ chúng tôi bắt
chúng tôi phải ca;
Chúng bảo, "Hãy hát cho chúng tôi
nghe những bài ca của Si-ôn."

[4]Nơi đất khách quê người,
Làm sao chúng tôi có thể hát được
bài ca tôn ngợi CHÚA?
[5]Hỡi Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên
ngươi,
Nguyện tay phải ta quên tài năng
của nó.
[6]Nếu ta không còn nhớ đến ngươi,
Nếu ta không thích Giê-ru-sa-lem
hơn điều gì vui nhất của ta,
Nguyện lưỡi ta dính cứng vào hốc
miệng của ta.

[7]CHÚA ôi, xin nhớ lại những lời dân
Ê-đôm đã nói trong ngày Giê-ru-
sa-lem bị thất thủ,
Chúng bảo, "Hãy phá hủy nó.Hãy
san bằng nó thành bình địa."
[8]Hỡi con gái của Ba-by-lôn, kẻ sẽ bị
tiêu diệt,
Phước cho người nào báo trả ngươi,
Tức báo trả những đau khổ ngươi đã
gây cho chúng ta.
[9]Phước cho người nào bắt được các
con thơ của ngươi,
Và đập chúng vào các gành đá!

Bài 138

Cảm Tạ CHÚA Vì Ơn Ngài

Thơ của Đa-vít

[1]Con sẽ hết lòng ca ngợi Ngài;
Con sẽ ca ngợi Ngài trước mặt các
thần.
[2]Con sẽ hướng về đền thánh của
Ngài sấp mình thờ lạy và ca ngợi
danh Ngài,
Vì tình thương và đức thành tín của
Ngài,
Vì Ngài đã làm cho lời Ngài và danh
Ngài được tôn cao trên mọi sự.
[3]Vì trong ngày con kêu cầu, Ngài đã
đáp lời con;
Ngài đã ban cho linh hồn con sức
mạnh, nên con bạo dạn.

[4]CHÚA ôi, tất cả các vua trên đất sẽ
cảm tạ Ngài,
Khi họ được nghe những lời từ
miệng Ngài phán dạy.
[5]Thật vậy, họ sẽ ca ngợi các đường
lối của CHÚA,
Vì vinh hiển của CHÚA thật lớn lao.
[6]Vì dùCHÚA ngự trên trời cao thăm
thẳm,
Ngài vẫn đoái thươngnhững kẻ thấp
hèn;
Còn những kẻ kiêu ngạo Ngài đã
biết rõ từ xa.

[7]Dù con phải bước đi giữa cơn nguy
khốn,
Ngài sẽ giữ gìn mạng sống con.
Ngài sẽ đưa tay ra đối phó với cơn
giận của những kẻ thù ghét con;
Tay phải Ngài sẽ cứu con.
[8]CHÚA sẽ thực hiện những gì Ngài
muốn làm cho đời sống con;
CHÚA ôi, lòng thương xót của Ngài
còn đến đời đời;
Xin đừng bỏ công việc của tay Ngài.

Bài 139

CHÚA Là Đấng Toàn Trivà Toàn Tại

Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc

[1]CHÚA ôi, Ngài đã dò xét con và biết
con.
[2]Ngài biết khi con ngồi, lúc con đứng
dậy;
Từ xa Ngài đã thấu rõ mọi ý tưởng
của con.
[3]Ngài biết rõ lối nào con ra đi hay
khi nào con nằm ngủ;
Ngài quen thuộc mọi đường lốicủa
con.
[4]Thật vậy, khi lưỡi con chưa thốt
thành lời,

Kìa, CHÚA ôi, Ngài đã biết tất cả rồi.
5Ngài bao vây con cả phía sau lẫn
phía trước;
Ngài đặt tay Ngài trên con.
6Đối với con, điều ấy quá diệu kỳ,
Quá cao diệu, con không hiểu thấu.

7Con có thể đi đâu để tránh khỏi
Thần của Ngài?
Con sẽ trốn ở đâu hầu thoát khỏi sự
hiện diện của Ngài?
8Nếu con lên trời, Ngài đang ngự tại
đó;
Nếu con xuống âm phủ, kìa, Ngài
cũng hiện hữu ở đó.
9Nếu con lấy cánh bình minh bay
đến những nơi xa xăm tận chân
trời góc bể,
10Tại đó, tay Ngài sẽ dẫn dắt con;
Tay phải Ngài sẽ nắm lấy con.
11Nếu con nói, "Chắc bóng tối sẽ che
khuất được mình,
Khi ánh sáng chung quanh mình đổi
thành bóng tối,"
12Thế nhưng đối với Ngài, bóng tối
chẳng tối tăm gì cả,
Ban đêm sáng rõ như ban ngày;
Ngài thấy rõ như nhau dù trong
bóng tối hay ngoài ánh sáng,

13Vì chính Ngài đã dựng nên hình
hài của con;
Ngài đã tạo thành con trong dạ của
mẹ con.
14Con cảm tạ Ngài, vì con đã được
dựng nên cách đáng sợ và lạ lùng;
Công việc của Ngài quá diệu kỳ, lòng
con biết rõ lắm.
15Khi con được tạo thành trong nơi
kín đáo,
Được thành hình trong những nơi
sâu thẳm của lòng đất,[a]
Các xương cốt con vẫn không thể
giấu được Ngài.
16Mắt Ngài đã thấy rõ thể chất vô
hình của con;
Tất cả những ngày định cho đời con
đã được ghi vào sách của Ngài,
Trước khi con sốngmột ngày nào
trong các ngày ấy.
17Đối với con, Đức Chúa Trời ôi, các
tư tưởng của Ngài thật quý báu
thay!
Cộng các tư tưởng ấy lại, chúng
nhiều vô số!
18Nếu con đếm, chắc chúng nhiều
hơn cát.
Khi con thức dậy, con vẫn còn ở với
Ngài.

19Đức Chúa Trời ôi, xin Ngài tiêu diệt
những kẻ gian ác.
Hỡi quân khát máu, hãy lìa xa ta!
20Chúng đã nói những lời độc địa
chống lại Ngài;
Kẻ thù của Ngài đã lấy danh Ngài để
giỡn cợt đùa chơi.
21CHÚA ôi, phải chăng con ghét
những kẻ ghét Ngài?
Phải chăng con gớm ghiếc những kẻ
nổi lên chống lại Ngài?
22Con ghét chúng thật là ghét;
Con coi chúng như kẻ thù của con.
23Đức Chúa Trời ôi, xin dò xét con và
thấu rõ lòng con;
Xin thử nghiệm con và biết những
ưu tư khắc khoải của con,
24Để xem trong tâm trí con có tư
tưởng xấu nào chăng.
Cầu xin Ngài dẫn đưa con vào con
đường đời đời.

Bài 140

**Cầu Xin CHÚA
Bảo VệKhỏi Kẻ Gian Ác**

*Thơ của Đa-vít
Cho Trưởng Ban Nhạc*

1CHÚA ôi, cầu xin Ngài giải cứu con
khỏi những kẻ gian ác;
Xin bảo vệ con khỏi những kẻ hung
tàn;
2Đó là những kẻ trong lòng cứ toan
mưu hiểm độc;
Chúng luôn tụ tập nhau để tìm cách
gây sự với con.
3Chúng chuốc mài lưỡi chúng bén
nhọn như lưỡi rắn;
Dưới môi chúng là nọc độc chờ nhả
chất độc ra. *(Sê-la)*

4CHÚA ôi, xin gìn giữ con khỏi tay
những kẻ gian ác;
Xin bảo vệ con khỏi những kẻ hung
tàn,
Những kẻ cố tình làm con vấp ngã.
5Những kẻ kiêu ngạo đã gài bẫy và
giăng dây để hại con;
Chúng đã giăng bẫy lưới dọc bên
đường con đi;

[a] Thành ngữ "Những nơi sâu thẳm của lòng đất," có lẽ do quan niệm sai lầm thời xưa khi người ta tin rằng con người được thành hình trong lòng Mẹ Đất trước rồi mới được đặt vào lòng mẹ của mình sau, nên mới có câu nầy.

Chúng đã đặt bẫy để bắt lấy con.
(Sê-la)

6Con xin thưa với CHÚA rằng, Ngài là
Đức Chúa Trời của con;
CHÚA ôi, xin lắng tai nghe tiếng cầu
xin của con.
7LạyCHÚA là Chúa của con,
Đấng Giải Cứu quyền năng của con,
Ngài đã từng che chở đầu con trong
ngày chiến trận.
8CHÚA ôi, xin đừng để kẻ ác được
toại nguyện;
Xin đừng để ý đồ của kẻ ác được
nên, kẻo chúng sẽ tự cao. *(Sê-la)*

9Nguyện đầu của những kẻ bao vây
con bị phủ bằng tai họa do môi
chúng nói ra.
10Nguyện các than lửa hừng đổ
xuống đầu chúng;
Nguyện chúng bị quăng vào lò lửa
hực,
Bị ném vào vực sâu, và không trồi
lên được.
11Nguyện kẻ vu khống không được
vững lập trên đất;
Nguyện điều dữ săn đuổi kẻ bạo tàn
để tiêu diệt nó đi.

12Con biết CHÚA sẽ bênh vực duyên
cớ của kẻ khốn cùng,
Và thi hành công lý cho người nghèo
khó.
13Chắc chắn người ngay lành sẽ cảm
tạ danh Ngài;
Người ngay thật sẽ ở trước thánh
nhan Ngài.

Bài 141

Lời Cầu Nguyện Buổi Tối
Xin CHÚA Thánh Hóa và Bảo Vệ

Thơ của Đa-vít

1CHÚA ôi, con kêu cầu Ngài, xin Ngài
mau đến với con.
Khi con van nài Ngài, xin Ngài lắng
tai nghe tiếng con.
2Nguyện lời cầu nguyện của con như
hương thơm trước mặt Ngài;
Nguyện đôi tay con đưa lên như một
của lễ dâng lúc chiều tàn.

3CHÚA ôi, xin canh giữ miệng con;
Xin canh giữ cửa môi con.
4Xin đừng để lòng con hướng về bất
cứ điều ác nào;
Xin đừng để con tham dự vào việc
tội lỗi với kẻ gian ác;
Xin đừng để con ăn cao lương mỹ vị
của chúng.

5Nguyện người ngay lành đánh con,
ấy là làm ơn cho con;
Nguyện người đó quở trách con, ấy
là xức dầu cho đầu con;
Xin đừng để đầu con từ chối nhận
lãnh điều ấy,
Vì con hằng cầu nguyện chống lại
việc gian tà của những kẻ làm ác.
6Khi những kẻ cầm quyền của chúng
bị ném xuống từ gành đá,
Bấy giờ chúng sẽ nghenhững lời con
nói, vì lời con nhã nhặn dịu dàng.
7Nguyện chúng nói, "Như các miếng
đá bị đập vỡ và văng tứ tung trên
mặt đất thế nào,
Xương chúng tôi nằm rải rác ở cửa
mồ cũng thế ấy."

8LạyCHÚA, Chúa của con, mắt con
hướng về Ngài;
Con tin cậy Ngài, xin đừng bỏ con lẻ
loi trơ trọi.
9Xin gìn giữ con không sa vào gọng
kẹp của bẫy chúng gài,
Chẳng rơi vào cạm bẫy của những kẻ
làm điều tội lỗi.
10Nguyện những kẻ gian ác sa vào
lưới chúng đã giăng,
Trong khi con vượt qua bình yên vô
sự.

Bài 142

Xin CHÚA Giúp Đỡ
Khi Gặp Hoạn Nạn

Thơ giáo huấn của Đa-vít
khi ông trốn trong hang đá.
Đây là lời cầu nguyện của ông:

1Tôi hướng về CHÚA và cất tiếng kêu
cầu;
Tôi cất tiếng dâng lên CHÚA lời cầu
nguyện của tôi.
2Tôi dốc đổ phiền muộn của lòng tôi
ra trước mặt Ngài;
Tôi trình dâng nỗi khổ của tôi lên
trước thánh nhan Ngài.

3Khi tâm linh con nao sờn mòn mỏi
trong con,
Chính Ngài biết rõ lối con đi.
Trong con đường con đang tiến
bước,

Chúng âm thầm gài bẫy hại con.
[4]Xin Ngài nhìn qua bên phải con và xem;
Chẳng ai ngó ngàng gì đến con.
Con chẳng còn một lối thoát nào;
Thật chẳng ai quan tâm đến linh hồn con.

[5]CHÚA ôi, con kêu cầu Ngài;
Con nói, "Ngài là nơi ẩn náu của con;
Ngài là phần của con ở trong cõi nhân sinh.
[6]Xin đoái đến tiếng kêu cầu của con,
Vì con khốn khổ vô cùng;
Xin cứu con khỏi những kẻ bách hại con,
Vì chúng mạnh hơn con.
[7]Xin đem linh hồn con ra khỏi chốn ngục tù,
Để con có thể ca ngợi danh Ngài;
Rồi những người ngay lành sẽ tụ lại quanh con,
Vì Ngài hậu đãi con."

Bài 143

Xin CHÚA Giải Cứu và Dẫn Dắt

Thơ của Đa-vít

[1]CHÚA ôi, xin lắng nghe lời cầu nguyện của con;
Xin nghiêng tai nghe tiếng con van nài.
Vì đức thành tín và đức công chính của Ngài,
Xin nhậm lời cầu nguyện của con.
[2]Cầu xin Ngài đừng đem con, đầy tớ của Ngài, raxét đoán,
Vì trước mặt Ngài, chẳng người nào sống ngay lành.

[3]Kẻ thù của con đã làm khổ con biết bao;
Nó đã giày đạp mạng sống con dưới đất;
Nó đã làm cho con phải sống trong cảnh tối tăm;
Con thật chẳng khác gì những kẻ đã chết từ lâu.
[4]Bởi thế tâm linh con nao sờn kiệt quệ;
Lòng con buồn rũ rượi trong con.

[5]Con nhớ lại những ngày xa xưa;
Con suy gẫm mọi việc Ngài đã làm;
Con chiêm nghiệm những việc tay Ngài thực hiện.

[6]Con đưa hai tay lên hướng về Ngài cầu nguyện;
Linh hồn con khao khát Ngài như đất khô khao khát nước. *(Sê-la)*

[7]Xin mau đáp lời con, CHÚA ôi, vì tâm linh con đang sờn ngã.
Xin đừng ẩn mặt Ngài khỏi con,
Kẻo con sẽ như những kẻ sắp xuống huyệt mả chăng.
[8]Mỗi khi bình minh lố dạng, xin cho con nghe lời nói yêu thương của Ngài,
Vì con tin cậy Ngài;
Xin Ngài dạy con đường lối con nên đi,
Vì linh hồn con nguỡng vọng Ngài.

[9]CHÚA ôi, xin giải cứu con khỏi những kẻ thù ghét con,
Vì con nương náu mình nơi Ngài.
[10]Xin dạy con làm theo ý Ngài, vì Ngài là Đức Chúa Trời của con;
Nguyện Thần Linh thánh thiện của Ngài dẫn con trong đất bằng phẳng.

[11]Vì cớ danh Ngài, CHÚA ôi, xin cho con được phục hồi sinh lực.
Vì đức công chính của Ngài, xin vực linh hồn con ra khỏi cảnh gian truân.
[12]Vì lòng thương xót của Ngài, xin tiêu diệt kẻ thù của con,
Và tiêu diệt tất cả những kẻ làm khổ linh hồn con,
Vì con là tôi tớ Ngài.

Bài 144

Xin CHÚA Cứu và Ban Phước

Thơ của Đa-vít

[1]Chúc tụng CHÚA, Vầng Đá của con,
Đấng dạy con đánh trận và dạy ngón tay con chiến đấu.
[2]Ngài là Đấng yêu thương và là đồn lũy của con;
Ngài là thành trì và Đấng Giải Cứu của con;
Ngài là thuẫn khiên che chở con và là nơi con ẩn núp;
Ngài đã bắt các dân[a] phải phục tùng dưới quyền con.

[3]CHÚA ôi, loài người là gì mà Ngài quan tâm đến?

---

[a] nt: dân tộc con (*Masoretic Text*)

Con của loài người là chi mà Ngài
phải bận lòng?
4Đời loài người mong manh tựa như
hơi thở;
Đời người qua nhanh như chiếc
bóng thoáng qua.

5CHÚA ôi, xin nghiêng các tầng trời
và bước xuống;
Xin đụng các núi non, chúng sẽ bốc
khói mịt mù.
6Xin ban chớp nhoáng ra, khiến
quân thù chạy tán loạn;
Xin phát sấm sét ra, làm cho chúng
phải tiêu tan.
7Từ trời cao xin với tay Ngài xuống,
Cứu vớt con và giải thoát con khỏi
các dòng nước mạnh,
Tức khỏi tay các dân ngoại,
8Những kẻ có miệng chuyên môn
nói dối,
Tay phải chúng là tay phải lừa đảo.

9Đức Chúa Trời ôi, con sẽ hát dâng
Ngài một bài ca mới;
Hòa với nhạc khí bằng dây,[a] con sẽ
hát tôn ngợi Ngài,
10Hầu dâng lên Đấng ban chiến
thắng[b] cho các vua,
Đấng đã giải cứu Đa-vít tôi tớ Ngài.
Cầu xin Ngài cứu con khỏi lưỡi gươm
hiểm ác,
11Và giải thoát con khỏi tay các dân
ngoại,
Những kẻ có miệng chuyên môn nói
dối,
Tay phải chúng đưa lên tuyên thệ sẽ
nói thật, nhưng chúng nói dối
chẳng ngượng mồm.

12Nguyện các con trai chúng con
được dũng mãnh trong tuổi thanh
xuân như những cây xanh mạnh
mẽ;
Nguyện các con gái chúng con được
xinh đẹp tựa những tảng đá góc
chạm khắc tuyệt mỹ trong cung
vua.
13Nguyện các kho của chúng con đầy
tràn mọi thứ lương thực;
Nguyện các đàn chiên của chúng
con sinh sản hằng ngàn hằng vạn
trong các cánh đồng.
14Nguyện các đàn bò của chúng con
sinh đẻ thật nhiều.
Nguyện tường thành của chúng con
sẽ không bị chọc thủng.[c]
Nguyện không có người nào bị lưu
đày.
Nguyện không có tiếng khóc than
nào trong các đường phố của
chúng con.

15Phước cho dân tộc nào được như
vậy.
Phước cho dân tộc nào có CHÚA là
Thần[d] của mình!

Bài 145

Ca Tụng Lòng Tốt của CHÚA

Thơ chúc tụng của Đa-vít
(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

1Ôi Vua, Đức Chúa Trời của con, con
tôn ngợi Ngài;
Con sẽ chúc tụng danh Ngài đời đời
vô cùng.
2Hằng ngày con sẽ chúc tụng Ngài;
Con sẽ ca ngợi danh Ngài đời đời vô
cùng.
3CHÚA là Đấng cao cả và đáng ca
ngợi biết bao;
Sự vĩ đại của Ngài không sao dò
thấu.

4Thế hệ nầy sẽ ca ngợi công của việc
Ngài cho thế hệ kia;
Họ sẽ rao truyền các việc quyền
năng của Ngài.
5Con sẽ nói về vinh hiển huy hoàng
của uy nghi Ngài;
Con sẽ rao ra các việc diệu kỳ của
Ngài.
6Người ta sẽ nói đến các việc kinh
hoàng do quyền năng Ngài thực
hiện;
Còn con, con sẽ cao rao mãi sự vĩ đại
của Ngài.
7Họ sẽ hăm hở thuật lại những kinh
nghiệm về lòng tốt vô biên của
Ngài;
Họ sẽ lớn tiếng hoan ca đức công
chính của Ngài.

8CHÚA hay khoan dung và giàu lòng
thương xót;
Ngài chậm nóng giận và đầy dẫy
tình thương.
9CHÚA thật tốt với mọi người;

[a] nt: hạc cầm mười dây
[b] ctd: Đấng ban ơn cứu rỗi

[c] ctd: Nguyện chẳng có gì không may xảy đến và chẳng có gì bị hao mất.
[d] ctd: Đức Chúa Trời, *hay* Thượng Đế, *hoặc* Thiên Chúa

Ơn thương xót của Ngài thấm nhuần
trên mọi vật Ngài đã dựng nên.
[10]CHÚA ôi, mọi vật Ngài đã dựng nên
sẽ cảm tạ Ngài;
Các thánh đồ của Ngài sẽ chúc tụng
Ngài.
[11]Họ sẽ nói về vinh hiển của vương
quốc Ngài;
Họ sẽ ca tụng quyền năng Ngài;
[12]Để nhân loại biết các việc quyền
năng của Ngài,
Và biết vinh hiển uy nghi của vương
quốc Ngài.
[13]Vương quốc Ngài là vương quốc đời
đời;
Quyền thống trị của Ngài sẽ trải qua
mọi thế hệ.

(CHÚA rất thành tín về những lời
Ngài đã hứa;
Ngài thương yêu mọi vật Ngài đã
dựng nên.)[a]
[14]CHÚA nâng đỡ mọi người bịngã
quỵ;
Ngài đỡ dậy những ai bị bắt phải cúi
đầuphủ phục.
[15]Mắt của mọi loài trông ngóng nơi
Ngài;
Ngài ban cho chúng thức ăn đúng
giờ đúng giấc.
[16]Ngài sè tay ra,
Mọi sinh vật được thỏa mãn ước
mong.
[17]Trong mọi đường lối Ngài, CHÚA lúc
nào cũng đúng;
Ngài rất nhân từ với mọi vật Ngài đã
dựng nên.
[18]CHÚA ở gần mọi người cầu khẩn
Ngài;
Ngài ở gần mọi người chân thành
cầu khẩn Ngài.
[19]Ngài làm thỏa nguyện những người
kính sợ Ngài;
Ngài nghe tiếng kêu cầu của họ và
giải cứu họ.
[20]CHÚA gìn giữ mọi người yêu kính
Ngài,
Nhưng Ngài hủy diệt mọi kẻ gian ác.

[21]Miệng tôi sẽ nói lên những lời ca
ngợi CHÚA.
Nguyện mọi loài xác thịt sẽ chúc
tụng danh thánh của Ngài đời đời
vô cùng.

[a] Một số bản cổ thiếu câu trong hai móc ngoặc này

Bài 146

CHÚA Là Đấng Giúp Đỡ

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi CHÚA!
[2]Tôi sẽ ca ngợi CHÚA trọn đời tôi;
Hễ tôi còn sống bao lâu,
Tôi sẽ ca hát tôn ngợi Đức Chúa Trời
của tôi bấy lâu.

[3]Đừng tin cậy vào những người
quyền thế;
Đừng tin cậy loài người là những kẻ
không đủ khả năng giúp đỡ.
[4]Hơi thở tắt đi, thân xác nó liền trở
về cát bụi;
Trong chính ngày đó các toan tính
của nó đều tiêu tan.

[5]Phước cho người được Đức Chúa
Trời của Gia-cốp giúp đỡ,
Tức người đặt hy vọng nơi CHÚA, Đức
Chúa Trời của mình.
[6]Ngài là Đấng dựng nên trời đất,
Cùng với biển và mọi vật trong đó;
Ngài giữ lòng thành tín đến đời đời.
[7]Ngài thực thi công lý cho những
người bị áp bức;
Ngài ban bánh cho những người đói.

CHÚA giải thoát những người bị giam
cầm.
[8]CHÚA mở mắt những người bị đui
mù;
CHÚA đỡ dậy những ai bị bắt phải
sấp mìnhphủ phục;
CHÚA yêu mến những người ngay
lành;
[9]CHÚA bảo vệ những kiều dân khách
lạ;
Ngài nâng đỡ những cô nhi quả phụ;
Nhưng Ngài phá hỏng đường lối của
những kẻ gian ác.

[10]CHÚA sẽ trị vì đời đời;
Hỡi Si-ôn, Đức Chúa Trời của ngươi
sẽ trị vì đời đời.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 147

Ca Tụng CHÚA vì Giê-ru-sa-lem
Được Tái Lập và Thịnh Vượng

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Ca hát chúc tụng Đức Chúa Trời của
chúng talà điều tốt đẹp biết bao!
Tôn ngợi Ngài là điều thú vị và hợp
lý dường nào!

2CHÚA xây dựng lại Giê-ru-sa-lem;
Ngài gom nhóm những kẻ bị tản lạc
của I-sơ-ra-ên trở về.
3Ngài rịt lành những tâm hồn tan vỡ;
Ngài băng bó các vết thương của họ.
4Ngài định số lượng các vì sao;
Ngài gọi chúng theo tên riêng của
từng vì sao một.
5CHÚA của chúng ta vĩ đại biết bao!
Quyền năng của Ngài thật vô hạn.
Kiến thức của Ngài quả vô biên.
6CHÚA nhấc đưa những người nghèo
khó lên cao,
Nhưng Ngài đánh đổ những kẻ gian
ác ngã nhào xuống đất.

7Hãy dâng lênCHÚA những lời cảm
tạ;
Hãy dùng nhạc khí[a]ca ngợi Đức
Chúa Trời.
8Ngài bao phủ các tầng trời bằng
mây;
Ngài chuẩn bị các trận mưa cho đất;
Ngài khiến cỏ mọc trên các núi đồi.
9Ngài ban thực phẩm cho muôn loài
cầm thú;
Ngài ban thức ăn cho các quạ con
đói bụng kêu gào.
10Ngài chẳng hài lòng về sức lực của
ngựa chiến;
Ngài không vui về đôi chân nhanh
nhẹn của loài người;
11Nhưng CHÚA rất vui lòng về những
người kính sợ Ngài,
Những kẻ đặt hy vọng vào tình
thương của Ngài.

12Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ca ngợi
CHÚA!
Hỡi Si-ôn, hãy tôn ngợi Đức Chúa
Trời!
13Vì Ngài làm vững mạnh song sắtcác
cổng thành của ngươi;
Ngài ban phước chocon cái ngươi
đang sống trong ngươi.
14Ngài ban bình an nơi các biên giới
của ngươi;
Ngài cho ngươi no thỏa bằng gạo
ngon hảo hạng.
15Ngài truyền lịnh cho trái đất vâng
theo;
Lời Ngài liền được truyền đi nhanh
chóng.
16Ngài ban tuyết xuống phủ trắng
như lông chiên;
Ngài rải sương giá ra như tro bụi.
17Ngài quăng băng giá ra từng mảng;
Ai có thể chịu nổi cơn buốt giá của
Ngài?
18Ngài ban lịnh, chúng liền tan chảy;
Ngài khiến gió thổi qua, nước
chảyxuống thành dòng.
19Ngài tuyên bốnhững lời Ngài cho
Gia-cốp;
Ngài ban luật lệ và mạng lịnh Ngài
cho I-sơ-ra-ên.
20Ngài chẳng làm như vậy cho một
dân nào khác;
Họ chẳng biết gì các mạng lịnh của
Ngài.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 148

Kêu Gọi Mọi Vật Ca Ngợi CHÚA

1Hãy ca ngợi CHÚA!
Hãy ca ngợi CHÚA trên các tầng trời!
Hãy ca ngợi Ngài trong cõi trời cao!
2Hãy ca ngợi Ngài, hỡi tất cả các
thiên sứ của Ngài!
Hãy ca ngợi Ngài, hỡi tất cả các thiên
binh của Ngài!

3Hãy ca ngợi Ngài, hỡi mặt trời và
mặt trăng!
Hãy ca ngợi Ngài, hỡi tất cả các
ngươi, những vì sao sáng!
4Hãy ca ngợi Ngài, hỡi các ngươi, các
tầng trời cao thăm thẳm!
Và hỡi các ngươi, các nguồn nước
trên các tầng trời!

5Xin tất cả hãy ca ngợi danh CHÚA,
Vì Ngài ra lịnh, mọi vật được dựng
nên.
6Ngài thiết lập chúng, để chúng
trường tồn mãi mãi;
Ngài lập các định luật, để chúng
không bị bỏ qua.

7Hãy ca ngợi CHÚA ở dưới đất,
Hỡi các thủy long[b] và hỡi các vực
thẳm,
8Hỡi lửa và mưa đá, hỡi tuyết và mây,
Hỡi gió bão luôn vâng theo lời Ngài,
9Hỡi các núi non và mọi đồi nổng,
Hỡi những cây ra trái và những cây
bá hương,
10Hỡi những thú rừng và mọi loài súc
vật,
Hỡi những côn trùng và những điểu
thú,

[a] nt: hạc cầm

[b] nt: tannin (*Hebrew*); ctd: con rồng, thủy xà

[11]Hỡi các vua trên thế gian và mọi
dân trên đất,
Hỡi các lãnh chúa và các lãnh tụ trên
thế giới,
[12]Hỡi tất cả các thanh thiếu niên
nam nữ,
Hỡi quý cụ lão thành và hỡi những
trẻ còn thơ.
[13]Xin tất cả hãy ca ngợi danh CHÚA,
Vì chỉ có danh Ngài mới đáng được
tôn cao;
Vinh hiển của Ngài trỗi cao trên
khắp trời và khắp đất.
[14]Ngài đã nâng cao sừng của con dân
Ngài lên,
Để tất cả thánh dân của Ngài ca ngợi
Ngài;
Tức các con cháu của I-sơ-ra-ên, một
dân gần gũi bên Ngài.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 149

Kêu Gọi Dân I-sơ-ra-ên
Ca Ngợi CHÚA

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Hãy ca ngợi CHÚA một bài ca mới.
Hãy ca ngợi Ngài trong ngày hội của
các thánh dân.
[2]Nguyện I-sơ-ra-ên vui mừng nơi
Đấng tạo nên họ.
Nguyện dân ở Si-ôn vui vẻ nơi Vua
của họ.
[3]Nguyện họ nhảy múa ca ngợi danh
Ngài.
Nguyện họ dùng trống và đàn ca
tụng Ngài,
[4]Vì CHÚA lấy làm vui nơi con dân
Ngài.
Ngài trang điểm cho người khiêm
tốn bằng ơn cứu rỗi.
[5]Nguyện các thánh đồ vui mừng
trong vinh hạnh ấy.
Nguyện họ hát ca ngay cả khi nằm
nghỉ trên giường.
[6]Nguyện những lời ca ngợi Đức Chúa
Trời ở nơi miệng họ.
Nguyện một thanh gươm hai lưỡi ở
trong tay họ,
[7]Để họ báo thù các nước,
Và thi hành sự đoán phạt các dân,
[8]Để họ trói các vua của chúng bằng
những dây xích,
Và giam những kẻ quyền quý của
chúng bằng các xiềng sắt,
[9]Để thi hành án phạt đã được ghi
sẵn cho chúng.
Đó là niềm vinh dự cho tất cả các
thánh đồ.
Hãy ca ngợi CHÚA!

Bài 150

Kêu Gọi Hãy Ca Ngợi CHÚA

[1]Hãy ca ngợi CHÚA!
Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời trong nơi
thánh của Ngài;
Hãy ca ngợi Ngài trong bầu trời lớn
lao vô tận của Ngài.
[2]Hãy ca ngợi Ngài về những việc
quyền năng của Ngài;
Hãy ca ngợi Ngài theo sự uy nghi vĩ
đại của Ngài.
[3]Hãy dùng tiếng kèn ca ngợi Ngài;
Hãy dùng đàn lia và hạc cầm ca ngợi
Ngài;
[4]Hãy dùng trống lục lạc và điệu vũ ca
ngợi Ngài;
Hãy dùng các đàn dây và các ống sáo
ca ngợi Ngài;
[5]Hãy dùng các phèng la vang tiếng
ca ngợi Ngài;
Hãy dùng các khánh chiêng vang
rền ca ngợi Ngài;
[6]Phàm vật chi thở, hãy ca ngợi CHÚA.
Hãy ca ngợi CHÚA!

CHÂM NGÔN

1

Mở đầu: Mục Đích và Chủ Đề

1 Châm ngôn của Sa-lô-môn,
Con của Đa-vít, vua I-sơ-ra-ên,
2 Để giúp người ta biết lẽ khôn ngoan
và lời giáo huấn,
Cùng hiểu được những lời lẽ uyên
thâm,
3 Để họ lãnh hội những lời chỉ dạy
hầu biết cư xử khôn ngoan,
Sống ngay lành, thực thi công lý, và
thể hiện sự bình đẳng,
4 Để ban khôn ngoan cho người ngây
thơ khờ khạo,
Ban kiến thức và sáng suốt cho
người trẻ tuổi,
5 Để người khôn ngoan lắng nghe và
gia thêm tri thức,
Còn người thông sáng có lời hướng
dẫn khôn ngoan,
6 Để người ta hiểu thấu những câu
châm ngôn và ẩn dụ,
Cùng lời nói và câu đố của những
người khôn ngoan.

7 Kính sợ CHÚA là khởi đầu của tri
thức,
Chỉ kẻ dại mới khinh bỉ sự khôn
ngoan và lời khuyên dạy.

Hãy Nghe Lời Khuyên Dạy của Cha Mẹ

8 Con ơi, hãy lắng nghe lời khuyên
dạy của cha con;
Chớ lìa bỏ những lời răn bảo của mẹ
con.
9 Chúng sẽ như vòng hoa tươi đẹp
trên đầu con,
Như dây chuyền đẹp đẽ nơi cổ con.

Hãy Tránh Xa Kẻ Xấu

10 Con ơi, nếu những kẻ xấu xa tội lỗi
dụ dỗ con,
Con chớ nghe theo chúng.
11 Nếu chúng nói, "Hãy theo chúng
tôi,
Chúng ta sẽ nằm đây rình làm đổ
máu người ta;
Chúng ta sẽ phục kích và giết hại
những người vô tội;
12 Chúng ta sẽ nuốt sống họ giống
như âm phủ nuốt người;
Nuốt nguyên vẹn như huyệt mả nuốt
người chết.
13 Rồi chúng ta sẽ chiếm đoạt những
vật có giá trị;
Nhà chúng ta sẽ chứa đầy những đồ
cướp được đem về.
14 Chúng ta sẽ chia nhau những của
cướp đó,
Rồi hết thảy chúng ta sẽ cùng xài
chung một túi tiền."
15 Con ơi, đừng nghe theo lời chúng
nói,
Đừng đặt chân con vào những lối
chúng đi;
16 Vì chân chúng vội vàng đi vào tội
lỗi,
Chúng nhanh chân đi làm đổ máu
người ta.
17 Giăng lưới bắt chim đang khi chim
nhìn thấy quả là uổng công.
18 Nhưng bọn đó mai phục để làm đổ
máu chính mình;
Chúng phục kích để giết hại chính
mạng sống của chúng.
19 Sự cuối cùng của kẻ tham lợi bất
nghĩa là như thế;
Thứ lợi ấy sẽ giết hại chính người
chiếm được nó.

Sự Khôn Ngoan Mời Gọi

20 Sự khôn ngoan reo lên ngoài
đường phố,
Nàng hô vang giữa các quảng
trường;
21 Nàng rướn cổ kêu to nơi đầu
đường náo nhiệt;
Nơi cổng thành nàng trỗi tiếng kêu
vang:
22 "Hỡi những kẻ khờ dại!
Các ngươi cứ yêu mến sự khờ khạo
cho đến bao giờ?
Sao những kẻ ưa nhạo báng cứ đam
mê nhạo báng?
Sao những kẻ điên rồ cứ mãi ghét
khôn ngoan?

[23]Nếu các ngươi trở lại khi nghe Ta
quở trách,
Nầy, Thần Ta ắt sẽ đổ xuống trên
các ngươi;
Ta sẽ làm cho các ngươi hiểu biết lời
Ta.
[24]Nhưng vì Ta mời gọi mà các ngươi
từ chối;
Ta dang tay đón mời nhưng các
ngươi cứ phớt tỉnh làm ngơ.
[25]Vì các ngươi không màng đến lời
Ta khuyên bảo,
Không muốn nghe những lời khuyến
cáo của Ta,
[26]Nên Ta sẽ cười khi các ngươi lâm
nạn;
Ta sẽ làm ngơ khi cơn khủng hoảng
giáng xuống các ngươi,
[27]Khi nỗi kinh hoàng của các ngươi
ập đến như bão tố,
Khi tai ương của các ngươi dồn dập
tợ cuồng phong,
Khi khổ đau và hoạn nạn ập đến
trên các ngươi tới tấp.
[28]Bấy giờ họ sẽ kêu cầu Ta, nhưng Ta
chẳng đáp lời;
Họ sẽ chăm chỉ tìm Ta, nhưng họ
chẳng tìm được Ta;
[29]Bởi vì họ đã ghét tri thức,
Và chẳng chọn sự kính sợ CHÚA.
[30]Bởi vì họ chẳng chấp nhận lời Ta
khuyên bảo;
Họ chê bai mọi lời khuyến cáo của
Ta,
[31]Vì thế họ phải chuốc lấy hậu quả
của đường lối mình;
Họ sẽ được no nê bằng hậu quả của
các mưu đồ mình.
[32]Vì sự ương ngạnh của những kẻ dại
sẽ giết hại chúng,
Sự tự mãn của những kẻ ngốc sẽ tiêu
diệt chúng.
[33]Nhưng ai nghe lời Ta sẽ được sống
bình an vô sự,
Người ấy sẽ sống an lành, chẳng sợ
tai họa hiểm nguy."

2

Ích Lợi của Sự Khôn Ngoan

[1]Con ơi, nếu con ghi nhận lời Ta
Và chất chứa các mệnh lệnh của Ta
trong lòng;
[2]Nếu con chăm chú lắng nghe sự
khôn ngoan dạy bảo,
Để lòng con làm theo trí tuệ chỉ bày;
[3]Vì nếu con cầu xin được thông
minh khôn sáng,
Và cất tiếng khẩn nài được hiểu biết
khôn ngoan,
[4]Nếu con kiếm nó như kiếm tiền
kiếm bạc,
Và tìm nó như tìm kho báu đang bị
chôn giấu,
[5]Bấy giờ con sẽ hiểu thế nào là hết
lòng kính sợ CHÚA,
Và khám phá ra làm sao để hiểu biết
Đức Chúa Trời.
[6]Vì CHÚA ban cho người ta sự khôn
ngoan thông sáng,
Từ miệng Ngài ban ra tri thức và trí
tuệ;
[7]Ngài để dành sự khôn ngoan cho
người ngay thẳng,
Ngài là thuẫn khiên che chở kẻ
thanh liêm;
[8]Ngài bảo vệ đường lối của người
công chính;
Ngài gìn giữ lối đi của các thánh đồ.
[9]Bấy giờ con sẽ hiểu thế nào là công
chính và công lý,
Thế nào là bình đẳng và mọi đường
lối tốt đẹp ngay lành.
[10]Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng
con,
Sự tri thức sẽ làm cho hồn con
khoan khoái.
[11]Tính thận trọng sẽ trông nom con,
Sự thông sáng sẽ gìn giữ con.
[12]Những điều ấy sẽ giải thoát con
khỏi đường lối gian tà,
Cùng cứu con khỏi kẻ nói những lời
xảo quyệt;
[13]Tức những kẻ bỏ các đường ngay
nẻo chánh,
Để bước vào những đường bất hảo
tối tăm;
[14]Ấy là những kẻ ham thích những
điều gian ác,
Lấy làm vui trong xảo quyệt gian tà.
[15]Đường của chúng là những đường
lươn lẹo;
Lối chúng đi luôn quẹo quọ không
ngay.
[16]Con sẽ được giải thoát khỏi người
đàn bà trắc nết,
Và khỏi tay người phụ nữ lăng loàn.
[17]Nàng đã bỏ người bạn đời nàng kết
hôn thời xuân trẻ;
Nàng đã quên lời thệ nguyện lập
trước mặt Đức Chúa Trời.
[18]Vì nhà nàng dẫn ngay vào cõi chết;

Lối nàng đi đưa đến chỗ của kẻ qua
đời.
[19]Chẳng ai đến với nàng mà trở về
được nữa;
Cũng chẳng ai tìm lại được nẻo sự
sống cho mình.

[20]Vậy con hãy bước đi trong đường
người lương thiện;
Giữ chân con theo những lối người
ngay lành.
[21]Vì người ngay thẳng sẽ được an cư
trên đất;
Người trọn lành sẽ sống trong đó
luôn luôn;
[22]Nhưng phường gian ác sẽ bị dứt bỏ
khỏi đất,
Bọn bất trung sẽ bị nhổ bật gốc khỏi
nó.

3

Những Ích Lợi Khác của Sự Khôn Ngoan

[1]Con ơi, chớ quên luật pháp của ta,
Nhưng hãy để lòng con gìn giữ
mệnh lệnh ta;
[2]Vì chúng sẽ làm gia tăng số ngày và
số năm của đời con;
Chúng sẽ đem lại cho con bình an
thịnh vượng.

[3]Đừng để lòng thương xót và tánh
chân thật lìa khỏi con;
Hãy buộc chúng quanh cổ con;
Hãy ghi tạc chúng vào bia lòng con.
[4]Vì như thế con sẽ được ơn và được
tiếng tốt
Trước mặt Đức Chúa Trời và luôn cả
người ta.

[5]Hãy hết lòng tin cậy CHÚA;
Chớ cậy vào sự thông sáng của con;
[6]Phàm trong các việc làm của con,
khá nhận biết Ngài,
Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.
[7]Đừng cho mình là khôn ngoan theo
quan điểm của mình;
Hãy kính sợ CHÚA và lánh xa điều ác.
[8]Như vậy thân xác con sẽ được mạnh
khỏe,
Và xương cốt con sẽ được cứng cáp
vững vàng.

[9]Hãy dùng của cải con để tôn vinh
CHÚA,
Hãy dâng các hoa lợi đầu mùa của
con để cảm tạ Ngài.
[10]Như vậy các vựa lẫm của con sẽ
tràn đầy lúa thóc,
Các thùng rượu của con sẽ tràn đầy
rượu mới.

[11]Con ơi, chớ coi thường sự sửa phạt
của CHÚA,
Đừng bất mãn trước sự quở trách của
Ngài;
[12]Vì ai được CHÚA thương thì Ngài
quở trách,
Như cha thương con mình nên trách
phạt khuyên răn.

Sự Giàu Có Thật

[13]Phước thay cho người tìm được sự
khôn ngoan!
Phước thay cho người có được sự
thông sáng!
[14]Vì lợi ích của khôn ngoan trỗi hơn
tiền bạc;
Ích lợi của khôn ngoan lấn át vàng
ròng.
[15]Khôn ngoan quý báu hơn châu
ngọc;
Chẳng có vật gì con ưa thích so sánh
được với nàng.
[16]Tay phải nàng phát ban trường
thọ,
Tay trái nàng cho giàu có lẫn hiển
vinh.
[17]Con đường nàng là con đường vui
thỏa;
Các nẻo nàng là các ngả bình an.
[18]Khôn ngoan là cây sự sống cho
người nào nắm được,
Ai giữ chặt nàng sẽ được phước lâu
dài.

Sự Khôn Ngoan trong Công Cuộc Sáng Tạo

[19]CHÚA dùng sự khôn ngoan để dựng
nên trái đất;
Ngài dùng sự thông sáng để tạo lập
các tầng trời;
[20]Nhờ tri thức của Ngài các vực sâu
mở rộng;
Áng mây mù biến thành sương đọng
hoặc mưa rơi.

Sự An Ninh Thật

[21]Con ơi, đừng để những điều nầy
vuột khỏi tầm mắt con:
Hãy giữ lấy sự khôn ngoan và sự cẩn
trọng.
[22]Những điều ấy sẽ là sức sống của
linh hồn con,
Và là những đồ trang sức nơi cổ con.

[23]Nhờ những điều ấy đường con đi
sẽ an toàn bảo đảm,
Bước chân con sẽ chẳng vấp ngã bao
giờ.
[24]Lúc nằm xuống nghỉ, con sẽ không
lo sợ;
Khi đặt lưng nằm, con sẽ an giấc ngủ
ngon.
[25]Đừng sợ hãi nỗi kinh hoàng xảy ra
bất chợt;
Đừng âu lo khi cơn tàn phá của kẻ ác
đến gần,
[26]Vì CHÚA sẽ ở bên cạnh con,
Ngài sẽ giữ chân con để con khỏi sa
vào bẫy.

[27]Đừng từ chối làm việc thiện cho
những người đáng giúp,
Nếu con có khả năng, hãy giúp đỡ
người ta.
[28]Con đừng nói với người lân cận,
"Về đi, mai trở lại, tôi sẽ cho,"
Trong khi con có sẵn điều người ấy
đang cần.
[29]Con chớ lập mưu hại người lân
cận,
Người sống gần và tin tưởng nơi con.
[30]Con đừng gây sự với ai vô cớ,
Khi con không bị ai gây thiệt hại
điều gì.
[31]Đừng ganh tị với quân tàn bạo;
Đừng chọn đường nào chúng đi,
[32]Vì CHÚA ghê tởm kẻ gian tà tội lỗi,
Nhưng Ngài kết bạn tâm giao với
người chính trực ngay lành.
[33]Sự nguyền rủa của CHÚA giáng trên
nhà kẻ gian ác,
Nhưng Ngài ban phước cho chỗ ở
của người ngay lành.
[34]Ngài chế giễu phường chê bai nhạo
báng,
Nhưng Ngài ban ơn cho người thật
sự khiêm nhường.
[35]Người khôn ngoan sẽ thừa hưởng
hiển vinh tôn trọng,
Nhưng kẻ điên rồ sẽ chuốc lấy nhục
nhã ê chề.

4

Lời khuyên Nhủ của Từ Phụ

[1]Các con ơi, hãy lắng nghe lời cha
dạy bảo;
Hãy chú tâm lãnh hội đến tinh
tường.
[2]Vì cha cho các con những lời
khuyên dạy tốt;
Mong các con đừng bỏ lời giáo huấn
của cha.
[3]Khi cha còn là một đứa con thơ dại
của ông nội các con,
Là con một yêu dấu của bà nội các
con;
[4]Ông nội các con đã dạy cha rằng:
Lòng con khá ghi tạc lời cha dạy bảo;
Giữ mệnh lệnh cha, con sẽ sống oai
hùng:
[5]Hãy kiếm khôn ngoan, khá tìm
thông sáng,
Đừng quên và đừng lìa bỏ lời cha.
[6]Đừng lìa bỏ khôn ngoan, nàng sẽ
bảo vệ con;
Yêu mến nàng, nàng sẽ gìn giữ con.
[7]Khôn ngoan là nhu cầu tối thượng,
nên phải đạt khôn ngoan;
Trong mọi thứ con đạt được ở đời,
cố đạt sự thông sáng.
[8]Hãy coi trọng nàng, nàng sẽ làm
con được tôn trọng;
Ôm giữ nàng, nàng sẽ mang vinh dự
đến cho con.
[9]Nàng sẽ đặt trên đầu con một vòng
hoa tuyệt mỹ;
Nàng sẽ dâng tặng con mão chiến
thắng huy hoàng.

Sống theo Đường Chính Trực

[10]Con ơi, hãy lắng nghe và tiếp nhận
lời cha,
Thì những năm của đời con sẽ thêm
nhiều lên.
[11]Cha đã dạy dỗ con theo đường lối
khôn ngoan;
Cha đã hướng dẫn con theo nẻo
đường ngay thẳng.
[12]Khi con đi, các bước của con sẽ
không bị cản trở;
Nếu con chạy, con sẽ không bị vấp
ngã.
[13]Hãy giữ chặt lời giáo huấn, đừng
buông nó ra.
Hãy canh giữ nàng, vì nàng là sự
sống của con.
[14]Con đừng đi vào nẻo đường của
phường gian ác,
Bước chân con đừng đặt vào lối của
bọn gian tà.
[15]Con hãy tránh xa nó và đừng đi
ngang qua nó;
Con hãy quay khỏi nó và tiếp tục đi
luôn.
[16]Vì kẻ ác sẽ không ngủ được nếu
không làm điều ác đức;

Chúng cho là bị mất ngủ nếu không
gây vấp ngã cho ai.
17Vì chúng cho làm chuyện gian tà
cần thiết như ăn cơm ăn bánh,
Và cho việc bạo tàn là cần có như
uống rượu khi ăn.
18Đường của người ngay lành giống
như ánh bình minh rực rỡ,
Càng lúc càng rạng ngời cho đến khi
tỏa sáng khắp bầu trời;
19Còn đường kẻ ác giống như đêm
khuya tăm tối;
Chúng ngã nhào mà không biết ngã
vì sao.
20Con ơi, hãy chú tâm để ý đến lời
cha;
Hãy nghiêng tai nghe lời cha khuyên
bảo.
21Đừng để chúng vuột khỏi tầm mắt
con;
Hãy giữ chúng trong lòng con.
22Vì chúng là sự sống cho người nào
tìm được chúng;
Chúng sẽ là sức khỏe cho thân thể
của ai có chúng trong lòng.
23Cẩn thận giữ cái tâm của con là
việc quan trọng hơn cả,
Vì các nguồn sự sống đều từ nó mà
ra.
24Hãy bỏ khỏi miệng con những lời
điêu ngoa gian dối,
Hãy quăng khỏi môi con những lời
dối trá lọc lừa.
25Mắt con hãy nhìn thẳng về phía
trước,
Ánh mắt con khá hướng thẳng trước
mặt con.
26Hãy giữ các bước chân con trong
đường ngay nẻo chánh,
Để mọi đường lối của con được thiết
lập vững vàng.
27Đừng quay qua bên phải hoặc quay
qua bên trái;
Hãy quay bước chân con ra khỏi chỗ
gian tà.

5

Khuyến Cáo về Sự Ngoại Tình

1Con ơi, hãy chăm chú vào sự khôn
ngoan của cha,
Hãy nghiêng tai nghe kỹ những lời
thông sáng của cha;
2Để con biết đắn đo thận trọng,
Và môi con bày tỏ tri thức.
3Vì môi của người phụ nữ dâm đãng
sẽ ngọt như mật nhểu;
Lời nói của nàng sẽ trơn tru hơn
dầu.
4Nhưng đến cuối cùng nó sẽ đắng
như ngải cứu,
Nó sắc bén như gươm hai lưỡi vung
lên.
5Đôi chân nàng dẫn đưa người ta vào
chỗ chết;
Các bước nàng đưa họ đến âm phủ.
6Nàng không nghĩ đến con đường sự
sống;
Đường lối nàng sai lạc nhưng nàng
chẳng màng đúng hay sai.

7Vì thế bây giờ, các con ơi, hãy lắng
nghe lời cha khuyên bảo,
Đừng lìa bỏ những lời chỉ giáo của
miệng cha.
8Hãy giữ đường lối của con cách xa
người đàn bà dâm đãng,
Đừng lảng vảng đến gần cửa nhà
nàng;
9Kẻo con phải trao cả thanh danh
của con vào tay kẻ khác,
Và những năm còn lại của đời con
nằm trong tay kẻ bạo tàn;
10Kẻo những kẻ xa lạ sẽ no nê với
của cải con tạo dựng được,
Và công lao khó nhọc con sẽ rơi vào
tay của người ngoài.
11Rồi đến cuối đời, con sẽ than van
rên rỉ,
Khi thân xác con và cơ thể con bị
kiệt quệ rã rời.
12Bấy giờ con sẽ ân hận nói, "Lúc đó
tại sao ta lại ghét lời chỉ bảo?
Và tại sao lòng ta khinh thường lời
quở trách vậy kìa?
13Tại sao ta không nghe lời chỉ bảo
của những người dạy dỗ?
Tại sao ta không để tai nghe lời
hướng dẫn của các bậc thầy?
14Để giờ đây ta hầu như hoàn toàn bị
hủy hoại,
Giữa cộng đồng và hội chúng của
dân ta."

15Hãy uống nước trong ao của con,
Hãy uống nước tươi mát trong giếng
của con.
16Các suối nước của con nào phải để
tuôn đổ ra ngoài sao?
Các dòng nước của con nào phải để
đổ ra ngoài đường ư?
17Hãy dành riêng chúng để một
mình con hưởng,
Con không thể đem chúng chia sẻ
cho những kẻ lạ xa.

[18]Nguyện nguồn mạch của con được phước;
Con hãy vui thỏa với vợ con cưới lúc thanh xuân.
[19]Nguyện nàng như một nai cái thơ ngây, một bồ câu hiền dịu;
Nguyện nương long nàng làm cho con luôn luôn thỏa thích,
Nguyện ái tình nàng làm cho con mãi mãi say mê.
[20]Con ơi, lẽ nào con lại mê đắm một người đàn bà dâm đãng,
Và ôm ấp vào lòng một thân xác lạ xa?
[21]Khá biết rằng đường lối của mỗi người luôn ở trước mắt CHÚA;
Bất cứ lúc nào Ngài cũng nhìn thấy mọi nẻo của mọi người.
[22]Những tội ác của kẻ ác sẽ vây bắt nó;
Những tội lỗi của nó sẽ trở thành những sợi dây trói chặt nó.
[23]Nó sẽ chết vì thiếu những lời giáo huấn;
Nó sẽ bị lạc đường vì quá dại dột ngông cuồng.

6

Khuyến Cáo về Sự Bảo Đảm

[1]Con ơi, nếu con đứng ra bảo đảm cho người lân cận con,
Nếu con trao tay cam kết để bảo đảm cho một người xa lạ,
[2]Con đã bị ràng buộc bởi những lời miệng con đã hứa,
Con đã bị trói buộc bởi những lời miệng con đã nói ra.
[3]Vậy con ơi, hãy làm điều nầy và giải thoát con ra,
Vì con đã sa vào tay của người lân cận con,
Hãy đi, hạ mình xuống, và năn nỉ người lân cận con.
[4]Đừng cho mắt con ngủ,
Đừng để mí mắt con sụp xuống;
[5]Hãy tìm cách giải thoát lấy mình
Như con linh dương cố thoát khỏi tay người thợ săn,
Như con chim cố thoát khỏi tay người đánh bẫy.

Khuyến Cáo về Sự Biếng Nhác

[6]Hỡi kẻ biếng nhác, hãy đến xem loài kiến;
Hãy quan sát các sinh hoạt của chúng[a] mà học khôn nơi chúng.
[7]Loài kiến chẳng có tướng tá chỉ huy,
Chẳng có sĩ quan điều động, và cũng chẳng có ai cầm quyền;
[8]Nhưng chúng biết chuẩn bị lương thực trong mùa hè,
Và thâu trữ thức ăn trong mùa gặt.
[9]Hỡi kẻ biếng nhác, bạn còn nằm đó bao lâu nữa?
Khi nào bạn mới ngủ xong và thức dậy?
[10]Ngủ một chút, chợp mắt một chút,
Khoanh tay nằm nghỉ một chút...
[11]Thì sự nghèo khổ của bạn sẽ vụt đến như tên cướp,
Sự thiếu thốn của bạn sẽ ập đến như quân cướp có vũ khí xông vào.

Cảnh Cáo về Kẻ Gian Xảo

[12]Một tên vô lại, một đứa gian hiểm,
Là kẻ đi đây đó nói dối luôn mồm.
[13]Mắt liếc ngược xuôi, chân khèo làm dấu,
Tay chỉ chỏ ngấm ngầm ra hiệu,
[14]Lòng dạ bất chính, luôn luôn nghĩ độc kế hại người,
Mở miệng ra là gieo bất hòa xích mích.
[15]Vì thế tai họa sẽ thình lình ập đến trên nó;
Trong chốc lát nó sẽ vỡ tan và không thể nào hàn gắn lại được.

Những Điều Gớm Ghiếc

[16]Có sáu điều CHÚA ghét,
Và bảy điều Ngài gớm ghiếc:
[17]Con mắt kiêu ngạo,
Lưỡi dối trá,
Tay làm đổ máu vô tội,
[18]Lòng toan tính điều ác,
Chân vội vàng chạy đi làm việc gian tà,
[19]Kẻ làm chứng gian mở miệng nói những lời dối trá,
Và kẻ gieo rắc sự bất hòa giữa anh chị em.[b]

Khuyến Cáo về Sự Ngoại Tình

[20]Con ơi, hãy vâng giữ điều cha dặn bảo,
Chớ lìa bỏ những lời nghiêm huấn của mẹ con.
[21]Hãy luôn ghi tạc chúng vào lòng con;

---

[a] nt: nó
[b] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

Hãy đeo chúng nơi cổ con.
[22]Để khi con bước chân ra đi, chúng
sẽ hướng dẫn con;
Khi con ngủ, chúng sẽ gìn giữ con;
Và khi con thức dậy, chúng sẽ trò
chuyện với con.
[23]Vì điều cha bảo sẽ là ngọn đèn và
lời mẹ dạy sẽ là ánh sáng;
Sự quở trách khuyên răn là con
đường sự sống,
[24]Để giữ con khỏi sa vào tay người
đàn bà tội lỗi,
Khỏi miệng lưỡi dụ dỗ ngọt ngào của
người phụ nữ xa lạ.
[25]Lòng con chớ thèm muốn sắc đẹp
của nàng,
Đừng để ánh mắt của nàng thu hút
con.
[26]Vì gái điếm có thể làm giảm giá trị
của con xuống còn bằng một ổ
bánh,
Người phụ nữ tà dâm đang rình bắt
cuộc đời quý báu của con.
[27]Há có ai lấy lửa để vào lòng,
Mà áo không bị cháy sao?
[28]Há có ai đi trên than lửa hực,
Mà chân không bị phỏng sao?
[29]Kẻ nào phạm tội ngoại tình với vợ
người khác thì cũng như vậy;
Ai đụng đến nàng thì sớm muộn gì
cũng sẽ bị hình phạt.
[30]Người ta có thể không quá khinh
kẻ ăn trộm,
Vì khi đói quá nó có thể làm liều để
kiếm gì ăn đỡ bụng.
[31]Nhưng nếu nó bị bắt, nó có thể bị
bồi thường gấp bảy lần;
Nó có thể phải nộp hết tài sản của
nhà nó để bồi thường.
[32]Kẻ phạm tội ngoại tình là người
thiếu suy nghĩ;
Ai làm như thế là hủy hoại chính đời
mình.
[33]Người ấy sẽ chỉ tìm thấy tổn
thương và hổ nhuốc;
Sự xấu hổ đó sẽ không bao giờ có
thể được xóa bôi.
[34]Vì sự ghen tương sẽ làm người
chồng tức giận;
Trong ngày báo thù nó sẽ không
chút nương tay.
[35]Nó sẽ không chấp nhận của bồi
thường chuộc lỗi,
Nó sẽ không hài lòng dù của chuộc
lỗi nhiều bao nhiêu.

7

Sự Nguy Hại của Tội Ngoại Tình

[1]Con ơi, hãy giữ lấy những lời cha đã
dạy;
Hãy ghi nhớ những điều răn bảo của
cha;
[2]Con hãy giữ những mệnh lệnh của
cha mà sống;
Giữ những lời dạy dỗ của cha như
giữ con ngươi của mắt con;
[3]Con hãy cột chúng nơi ngón tay
con;
Con hãy ghi khắc chúng vào tâm
khảm con.
[4]Con hãy nói với sự khôn ngoan
rằng, "Nàng là em gái ta,"
Con hãy coi sự thông sáng như bạn
thân của con,
[5]Để chúng giữ con khỏi người phụ
nữ không đứng đắn,
Tức giữ con khỏi con người dâm
đãng có lời lẽ ngọt ngào.

[6]Vì từ trong nhà nhìn qua cửa sổ,
Cha nhìn qua khung cửa sổ của nhà
mình,
[7]Cha thấy trong số những kẻ ngây
thơ khờ khạo,
Cha để ý trong số những trai trẻ, có
một chàng trai khờ dại,
[8]Hắn đi dọc theo con đường dẫn
đến góc nhà nàng,
Rồi hắn tẻ vào lối dẫn đến nhà
nàng,
[9]Khi trời chạng vạng, lúc trời sụp tối,
Khi màn đêm vừa buông xuống, lúc
bóng tối bắt đầu bao trùm.

[10]Bấy giờ có một phụ nữ đi ra đón
hắn;
Nàng chưng diện như một con điếm
với quỷ kế đầy lòng.
[11]Miệng nàng nói om sòm và không
giữ gìn nết na ý tứ;
Chân nàng thường không ở trong
nhà,
[12]Khi thì ở ngoài đường, khi thì ở đầu
phố;
Tại các góc đường nàng rình rập đợi
chờ.
[13]Nàng chụp lấy hắn và ôm hôn hắn,
Rồi với mặt chai mày đá nàng nói với
hắn rằng,
[14]"Em phải dâng một của lễ tạ ơn ở
nhà;

Hôm nay em phải trả những gì em
đã thề nguyện;
[15]Vì thế em đi ra kiếm anh;
Em tìm anh hết sức, và bây giờ em
mới tìm được.
[16]Em đã làm giường sẵn rồi,
Vải trải giường làm bằng chỉ màu của
Ai-cập.
[17]Em đã tẩm dầu thơm trên giường,
Đó là dầu thơm của mộc dược, lư
hội, và quế hương.
[18]Hãy đến, chúng ta hãy ân ái với
nhau cho đến sáng;
Chúng ta hãy hưởng khoái lạc của
yêu đương.
[19]Vì chồng em không có ở nhà;
Hắn đã đi xa.
[20]Hắn đã mang túi tiền theo hắn;
Hắn sẽ không về nhà cho đến trăng
rằm."

[21]Nàng dùng những lời quyến dụ
như thế để thuyết phục hắn;
Nàng dụ dỗ hắn bằng những lời lẽ
ngọt ngào.
[22]Hắn bèn đi theo nàng như con bò
bị dẫn đến lò làm thịt,
Như con nai tiến lại bẫy đang chờ,
[23]Cho đến khi mũi tên đã ghim
xuyên qua gan hắn.
Hắn như con chim bay chúi vào bẫy
lưới,
Mà không biết rằng làm như thế là
hại chết đời mình.

[24]Vậy con ơi, bây giờ hãy nghe lời
cha dạy bảo,
Hãy chú tâm để ý những lời nói của
miệng cha.
[25]Đừng bao giờ để lòng con hướng
theo đường lối nàng;
Đừng bao giờ để con đi lạc vào các
nẻo của nàng.
[26]Vì nàng đã làm cho nhiều người
thân bại danh liệt,
Các nạn nhân của nàng đông không
biết ngần nào.
[27]Đường tới nhà nàng là đường dẫn
vào âm phủ,
Đường đưa xuống các tù ngục của tử
thần.

8

Bản Chất của Sự Khôn Ngoan

[1]Sự khôn ngoan há chẳng mời gọi
sao?
Sự thông sáng há chẳng cất tiếng
kêu lớn hay sao?
[2]Sự khôn ngoan đứng trên những
nơi cao dọc bên lề đường;
Nàng đứng nơi các con đường giao
nhau;
[3]Nàng đứng bên các cổng thành,
Nàng đứng chỗ đông người đi vào
thành và cất tiếng gọi mời:
[4]"Hỡi mọi người, ta mời gọi các
ngươi;
Ta khẩn khoản kêu gọi các ngươi,
những người đang sống.
[5]Hỡi những kẻ ngây thơ, hãy học lấy
khôn ngoan thận trọng;
Hỡi những kẻ kém thông minh, hãy
cố đạt sự thông minh.
[6]Hãy lắng tai nghe, vì ta sẽ nói
những lời cao thượng,
Từ môi ta sẽ thoát ra những lời lẽ
chân thành;
[7]Bởi miệng ta sẽ nói những lời chân
thật,
Vì môi ta ghê tởm sự gian tà.
[8]Tất cả những lời của miệng ta đều
là công chính;
Chẳng có gì tà tâm hoặc mờ ám bên
trong.
[9]Chúng đều rõ ràng minh bạch cho
người muốn tìm hiểu;
Chúng đều chính xác đối với ai tìm
biết nguồn cơn.
[10]Hãy nhận lấy lời dạy của ta hơn
nhận tiền nhận bạc;
Thà chọn được tri thức hơn chọn lấy
bạc vàng.
[11]Vì sự khôn ngoan có giá trị nhiều
hơn châu ngọc;
Tất cả những gì người ta mơ ước đều
không sánh được với nàng.
[12]Ta, sự khôn ngoan, ở với thận
trọng,
Ta làm chủ tri thức và minh mẫn.
[13]Kính sợ CHÚA là ghét những gì gian
ác.
Ta ghét tánh kiêu căng, thói hống
hách, đường lối ác, và miệng lươn
lẹo.
[14]Ta có mưu lược và diệu kế tuyệt
vời;
Ta có tri thức, và Ta có quyền năng.
[15]Nhờ ta các vua chúa có thể trị vì;
Nhờ ta kẻ cầm quyền mới ban hành
được luật pháp công bình;
[16]Nhờ ta các quan quyền có thể cai
trị hữu hiệu;

Nhờ ta những nhà quyền quý mới
hành sử công minh.
[17]Ta yêu mến những người yêu mến
ta;
Ai tìm kiếm ta hết lòng sẽ tìm được
ta.
[18]Sự giàu sang và sự tôn trọng ở với
ta;
Sự giàu có lâu dài và sự thịnh vượng
ở với ta.
[19]Trái của ta quý hơn vàng, thật báu
hơn vàng ròng,
Hoa lợi của ta tốt hơn bạc thượng
hạng.
[20]Ta bước đi trong con đường công
chính,
Ta đi chung với công lý một đường;
[21]Ta ban cho người yêu mến ta trở
nên giàu sang phú quý;
Ta làm cho kho tàng của họ được
đầy dẫy tràn trề.

Sự Khôn Ngoan Dự Phần trong Công Cuộc Sáng Tạo

[22]CHÚA đã coi ta như tác phẩm đầu
tiên của Ngài;
Trước khi khai thiên lập địa đã có ta.
[23]Từ vô cực trong quá khứ, từ nguyên
thủy, đã có ta.
Trước khi dựng nên trái đất đã có ta.
[24]Khi chưa có các đại dương,
Khi chưa có các nguồn sông suối đã
có ta.
[25]Trước khi núi non thành hình,
Trước khi các đồi cao hiện hữu đã có
ta.
[26]Trước khi Ngài dựng nên đất đai và
đồng ruộng,
Trước khi có bụi đất trên thế gian đã
có ta.
[27]Ta đã có ở đó khi Ngài dựng nên
các tầng trời,
Khi Ngài vẽ một vòng tròn trên mặt
vực thẳm,
[28]Khi Ngài đặt mây trời trên cao vời
vợi,
Khi Ngài lập các nguồn nước cho đại
dương sâu thẳm,
[29]Khi Ngài ấn định giới hạn cho đại
dương để nước không vượt qua
mệnh lệnh của Ngài,
Khi Ngài thiết lập các nền trái đất.
[30]Ta đã ở bên cạnh Ngài như một
người thợ chính;
Ta là niềm vui của Ngài hằng ngày;
Ta luôn luôn vui vẻ trước mặt Ngài.
[31]Ta vui về địa cầu có người sinh
sống của Ngài;
Ta lấy làm vui thích nơi thế giới loài
người.

[32]Vậy các con ơi, bây giờ hãy lắng
nghe ta khuyên bảo;
Ai giữ các đường lối ta có phước
thay.
[33]Hãy nghe lời răn dạy của ta và trở
nên khôn ngoan,
Các con đừng bao giờ lơ là đối với lời
giáo huấn ấy.
[34]Phước thay cho người nghe lời ta
dạy bảo,
Hằng ngày trông ngóng nơi cổng ta
và chờ đợi nơi cửa ta.
[35]Vì ai tìm được ta là tìm được sự
sống,
Và tìm được ân huệ từ CHÚA ban cho;
[36]Nhưng ai không tìm kiếm ta là đã
gây thiệt hại cho mình;
Còn ai ghét ta quả là kẻ mến yêu sự
chết.

9

Yến Tiệc của Sự Khôn Ngoan

[1]Sự khôn ngoan đã xây cất nhà của
nàng;
Nàng đã đốn gỗ và dựng lên bảy cây
cột cái;
[2]Nàng đã làm thịt các thú vật;
Nàng đã pha sẵn rượu nho;
Nàng đã dọn bàn sẵn sàng.
[3]Nàng đã sai các tớ gái của nàng ra
đi;
Từ những nơi cao trong thành phố
nàng đã mời gọi rằng,
[4]"Hỡi các ngươi là những người chất
phác, hãy vào đây!"
Đối với những người thiếu suy nghĩ,
nàng bảo,
[5]"Hãy đến, ăn bánh của ta,
Và uống rượu ta đã pha.
[6]Hãy bỏ sự khờ khạo đi và sống,
Hãy bước đi trong đường thông
sáng."

Những Lời Khuyên Nhủ Chung

[7]Ai sửa sai kẻ hay nhạo báng sẽ
chuốc lấy sỉ nhục;
Ai quở trách kẻ gian ác sẽ đón nhận
tổn thương.
[8]Kẻ hay nhạo báng khi bị quở trách
sẽ oán ghét con;

Còn người khôn ngoan khi bị quở
trách sẽ yêu mến con.
9Hãy chỉ bảo người khôn ngoan, họ
sẽ khôn ngoan thêm;
Hãy dạy dỗ người công chính, họ sẽ
gia tăng tri thức.

10Kính sợ CHÚA là khởi đầu sự khôn
ngoan,
Nhận biết Đấng Thánh chính là
thông sáng;
11Vì nhờ ta những ngày của đời con
sẽ gia tăng,
Và những năm của đời con sẽ được
thêm nhiều.
12Nếu con khôn ngoan, chính con
được hưởng trước;
Nếu con nhạo báng, con sẽ gánh lấy
hậu quả một mình.

Sự Dại Dột Mời Gọi và Hứa Hẹn

13Người phụ nữ điên rồ hay la lối om
sòm khi nói chuyện;
Nàng quả là dại dột và chẳng hiểu
biết chi.
14Nàng ngồi nơi cửa nhà nàng;
Nàng ngồi trên ghế ở những nơi cao
dễ thấy trong thành;
15Nàng réo gọi những ai đi ngang
qua đó,
Tức những kẻ đang đi thẳng đường
mình mà rằng,
16"Hỡi các anh, những người ngây
thơ, hãy vào đây với em!"
Còn đối với những người thiếu suy
nghĩ nàng nói,
17"Nước ăn cắp sao mà ngọt đến thế!
Bánh ăn vụng thật ngon hết chỗ
chê!"
18Nhưng họ chẳng biết rằng kẻ nào
đến đó đều sẽ chết;
Các khách của nàng đều rơi vào vực
thẳm của âm phủ.

10

Những Lời Nói Khôn Ngoan
của Sa-lô-môn

1Các câu châm ngôn của Sa-lô-môn.

Con khôn ngoan làm cha vui vẻ;
Con ngu dại khiến mẹ buồn lo.
2Của cải phi nghĩa chẳng ích lợi gì,
Nhưng đức công chính cứu ta khỏi
chết.
3CHÚA không để người ngay lành bị
đói,
Nhưng Ngài làm cho khát vọng của
kẻ gian ác không thành.
4Tay biếng nhác sẽ trở nên nghèo
khó;
Tay siêng năng sẽ có giàu sang.
5Đứa con biết thâu trữ trong mùa hè
là đứa con khôn ngoan;
Đứa con mê ngủ trong mùa gặt là
đứa con mang về xấu hổ.
6Đầu người ngay lành nhận được
nhiều ân phước,
Còn miệng kẻ ác gian tiềm ẩn
những bạo tàn.
7Tưởng nhớ đến người ngay lành là
một điều phước hạnh,
Còn tên tuổi kẻ ác gian bị rục rữa
trong giá lạnh của lãng quên.
8Người có lòng khôn ngoan đón
nhận những lời răn bảo,
Nhưng kẻ dại dột lắm lời sẽ lảo đảo
ngã nhào.
9Người nào bước đi trong sự liêm
khiết sẽ an tâm vững tiến,
Nhưng ai theo lối gian tà sớm muộn
gì bản chất sẽ hiện ra.
10Ai nháy mắt ra dấu để đồng tình
làm bậy sẽ gây nên sầu não,
Còn người thẳng thắn phê bình xây
dựng sẽ đem lại hòa bình.[a]
11Miệng người ngay lành là nguồn sự
sống,
Còn miệng kẻ gian ác tống ra bao
hung hiểm ẩn tàng.
12Sự ghen ghét sẽ gây ra cãi vã,
Nhưng tình yêu thương khỏa lấp mọi
phiền lòng.
13Lời khôn ngoan thoát ra từ môi
người hiểu biết,
Nhưng roi đòn đặc biệt dành cho
lưng kẻ chẳng nghĩ suy.
14Người khôn ngoan luôn trau dồi
thêm tri thức,
Còn kẻ dại dột lắm lời tức rước họa
vào thân.
15Tài sản của người giàu có là thành
trì của họ,
Còn cảnh khốn khó của người nghèo
khiến họ bị lầm than.
16Công lao khó nhọc của người ngay
lành dẫn đến sự sống;
Hoa lợi của kẻ gian ác là phương tiện
để nó phạm tội thêm.
17Người vâng giữ lời giáo huấn là
người đi theo đường sự sống,

[a] Có bản ghi: Còn kẻ dại mà lắm lời sớm muộn gì cũng thất bại mà thôi.

Nhưng kẻ khước từ lời quở trách ắt
sẽ bị lạc đường.
18Kẻ có lòng ghen ghét che dấu lòng
mình bằng môi dối trá;
Kẻ đồn đãi lời vu oan quả là kẻ dại
khờ.
19Người nói nhiều sẽ không thiếu
điều vấp phạm,
Còn người khôn ngoan thận trọng
trong lời nói của mình.
20Lưỡi người ngay lành giống như
bạc thượng hảo hạng,
Nhưng trí kẻ gian ác thật chẳng đáng
vài xu.
21Môi người ngay lành nuôi được
nhiều người sống,
Còn kẻ dại khờ phải chịu chết vì
thiếu nghĩ suy.
22Phước hạnh của CHÚA làm ta nên
giàu có;
Ngài chẳng thêm nỗi phiền muộn gì
vào.
23Kẻ điên dại coi việc làm ác giống
như trò tiêu khiển,
Còn người trí thức được vui khi xử sự
cách khôn ngoan.
24Kẻ gian ác sợ điều nào sẽ bị trao
cho điều ấy;
Người ngay lành ước điều chi thì
điều ấy được ban cho.
25Khi cơn giông tố qua rồi kẻ ác sẽ
không còn nữa,
Nhưng người ngay lành sẽ được
vững lập đời đời.
26Như giấm làm ghê răng thế nào,
như khói làm cay mắt thế nào,
Kẻ biếng nhác cũng như vậy đối với
người sai bảo nó.
27Kính sợ CHÚA làm gia thêm tuổi
thọ,
Nhưng tuổi kẻ gian tà quả có giảm
bớt đi.
28Người ngay lành hy vọng và cuối
cùng được vui thỏa,
Còn kẻ gian ác trông mong nhưng
rốt cục chẳng có gì.
29Đường lối CHÚA là thành trì cho
người chân chính,
Nhưng đó cũng là chỗ diệt vong cho
kẻ ác gian.
30Người ngay lành sẽ không bao giờ
bị dứt bỏ,
Nhưng kẻ gian ác sẽ không có đất
dung thân.
31Miệng người ngay lành nói ra điều
khôn ngoan,
Còn lưỡi kẻ gian ác sớm muộn gì
cũng bị cắt đứt.
32Môi người ngay lành nói điều đáng
nói,
Còn miệng kẻ gian ác nói toàn
chuyện gian tà.

11

1CHÚA gớm ghiếc kẻ dùng cây cân
giả,
Nhưng người cân lường chính xác
quả làm đẹp lòng Ngài.
2Sự kiêu ngạo đến trước, rồi rước sự
nhục nhã đến sau,
Còn ai khiêm nhường là đi cùng
đường với sự khôn ngoan.
3Đức liêm khiết của những người
chính trực sẽ hướng dẫn họ,
Còn tánh bất lương của phường xảo
trá sẽ tiêu diệt chúng.
4Trong ngày thịnh nộ, của cải giàu
có không giúp được gì,
Nhưng đức công chính sẽ cứu người
ta khỏi chết.
5Đức công chính của những người
trọn lành sẽ giữ họ trong đường
ngay nẻo chánh;
Còn sự gian ác của kẻ gian manh sẽ
đánh chúng ngã nhào.
6Đức công chính của những người
chính trực sẽ giải thoát họ;
Còn quân bất lương sẽ bị chính mưu
ác của chúng hãm hại.
7Khi kẻ gian ác chết, hy vọng của nó
cũng chết theo;
Sự trông mong của kẻ bất chính sẽ
vĩnh viễn tiêu tan.
8Người ngay lành được giải thoát
khỏi những khó khăn;
Còn kẻ gian ác lại bị lâm vào đó.
9Lời nói của kẻ đạo đức giả gây tai
hại cho người lân cận,
Còn trí tuệ của người ngay lành giải
cứu người ấy thoát ra.
10Khi người ngay lành được bình an
vô sự, cả thành vui vẻ;
Khi kẻ ác bị diệt vong, ai nấy đều vui
mừng.
11Nhờ người chính trực chúc phước
nên thành được cao trọng,
Nhưng vì miệng kẻ gian tà mà thành
bị sụp đổ tan tành.
12Kẻ vô tri mới khinh khi người khác,
Còn người sáng suốt im lặng, không
phát biểu điều gì.

[13]Kẻ hay thèo lẻo rêu rao điều bí
mật,
Còn người tín cẩn vẫn giữ kín
chuyện bí mật trong lòng.
[14]Thiếu sự lãnh đạo sáng suốt[a] quốc
gia sụp đổ,
Nhưng có mưu sĩ nhiều tổ quốc được
an ninh.
[15]Bảo đảm cho người lạ vay tiền sẽ
chuốc họa vào thân,
Còn khước từ sự giúp đỡ như vậy sẽ
được bình an vô sự.
[16]Người phụ nữ thùy mị duyên dáng
sẽ được quý trọng,
Còn người phụ nữ ghét đức hạnh sẽ
chóng bị hổ người.
(Kẻ nhút nhát rụt rè sẽ trở nên
nghèo khó,
Còn người tháo vát siêng năng sẽ có
được giàu sang.)[b]
[17]Ai nhân từ là làm lợi cho mình,
Còn kẻ hung dữ là tự hại bản thân.
[18]Kẻ gian ác sẽ chỉ được của phù du
làm lương hướng,
Còn người gieo sự công chính sẽ
hưởng phần thưởng lâu dài.
[19]Người kiên trì giữ mình trong sự
công chính sẽ sống còn;
Nhưng ai đeo đuổi sự gian ác sẽ sớm
bị diệt mất.
[20]CHÚA gớm ghiếc lòng dạ gian tà;
Nhưng Ngài vui lòng với người giữ
đường lối mình trọn vẹn.
[21]Hãy biết rõ, kẻ gian ác sẽ không
bao giờ thoát khỏi hình phạt;
Nhưng con cháu người ngay lành sẽ
thoát khỏi nỗi oan khiên.
[22]Như vòng vàng đeo nơi mũi heo
thế nào,
Người phụ nữ đẹp người nhưng
không đẹp nết cũng thế ấy.
[23]Ước vọng của người ngay lành cuối
cùng rồi cũng đạt được;
Còn sự trông mong của kẻ ác sẽ là
cơn thịnh nộ mà thôi.
[24]Có người rải của mình ra, nhưng
càng giàu thêm;
Trong khi kẻ khư khư giữ của, lại chỉ
được sự túng thiếu.
[25]Người hào phóng sẽ được hào phú,
Ai cho người khát nước uống có ngày
sẽ được cho nước uống lại.
[26]Kẻ giữ lúa gạo lại để đầu cơ trục lợi
sẽ bị nguyền rủa,
Còn người bán nó ra sẽ được phước
hạnh tuôn đổ trên mình.
[27]Ai chuyên cần tìm cầu điều thiện sẽ
nhận được ân huệ,
Nhưng kẻ nào mải mê làm điều ác sẽ
bị họa giáng vào thân.
[28]Kẻ để lòng tin cậy vào của cải sẽ
phải héo khô tàn tạ;
Còn người ngay lành sẽ hưng thịnh
như những lá xanh tươi.
[29]Kẻ gây rối trong gia đình sẽ lĩnh
phần gia tài là gió;
Kẻ dại khờ sẽ làm tôi tớ cho người
khôn ngoan.
[30]Trái của người ngay lành là cây sự
sống;
Ai chinh phục được linh hồn người
ta là người khôn ngoan.[c]
[31]Nếu người ngay lành được báo đền
trên đất,
Thì kẻ gian ác và kẻ tội lỗi ắt sẽ
không khỏi bị phạt.

12

[1]Người yêu kỷ luật là yêu tri thức;
Kẻ ghét bị sửa sai chính là kẻ dại
khờ.
[2]Người tốt sẽ được ân sủng từ CHÚA;
Còn ai toan mưu ác sẽ bị kết án
chẳng sai.
[3]Không ai được an ninh nhờ con
đường làm ác;
Nhưng rễ người ngay lành sẽ không
bị lung lay.
[4]Người vợ đức hạnh làm chồng được
nở mày nở mặt;[d]
Còn người vợ gây xấu hổ khổ cho
chồng như bị mục trong xương.
[5]Tư tưởng của người ngay lành
hướng về công lý;
Còn lời khuyên của kẻ gian ác hàm
chứa sự lọc lừa.
[6]Lời của kẻ gian ác đợi chờ làm đổ
máu;
Lời của những người ngay thẳng sẽ
giải cứu họ.
[7]Kẻ gian ác bị đánh đổ và không còn
nữa;
Nhưng nhà của người ngay lành sẽ
vững chãi thiên thu.
[8]Người khôn sáng sẽ được người ta
khen ngợi;

[a] ctd: Mưu kế, mưu luận, kế hoạch (Heb: *tachbulah*)
[b] Hai câu trong ngoặc có trong bản Syriac

[c] Có bản ghi: Còn tình trạng vô đạo đức cướp đi mạng sống của nhiều người.
[d] nt: vương miện của chồng

Nhưng tâm địa kẻ gian tà sẽ chuốc
lấy sự khinh khi.
[9]Thà làm kẻ vô danh nhưng có kẻ
hầu người hạ,
Hơn làm ông nọ bà kia mà đói rã cả
người.
[10]Người ngay lành lo cả cho súc vật
của mình được no ấm;
Còn kẻ ác dù có xót thương vẫn
không giấu được tính bạo tàn.
[11]Ai lo canh tác đất ruộng mình sẽ có
dư thừa thực phẩm;
Còn kẻ đuổi theo ảo mộng hão
huyền là người thiếu nghĩ suy.
[12]Kẻ gian ác thèm khát của bất
lương;
Còn từ rễ người ngay lành phát sanh
ra bông trái tốt.
[13]Kẻ gian ác bị mắc vào bẫy do môi
nó vấp phạm;
Còn người ngay lành sẽ thoát khỏi
mọi khó khăn.
[14]Nhờ bông trái của miệng, người ta
được phước;
Dùng sức của đôi tay để làm việc
nên có kết quả mang về.
[15]Kẻ khờ dại cứ cho đường mình là
đúng;
Người khôn ngoan lắng nghe mọi lời
khuyên.
[16]Kẻ dại dột biểu lộ cơn giận của
mình ra tức khắc;
Người khôn ngoan vẫn bình tĩnh dù
bị hạ nhục đến đâu.
[17]Người chứng thật nói những lời xác
thật;
Kẻ chứng gian nói những chuyện
dối gian.
[18]Lời bừa bãi như gươm đâm quàng
chém bậy;
Lưỡi người khôn mang lại sự chữa
lành.
[19]Môi chân thật sẽ trường tồn mãi
mãi;
Lưỡi nói dối kéo dài chỉ vài khoảnh
khắc.
[20]Trong lòng kẻ gian ác có âm mưu
dối trá;
Trong tâm người chủ trương hòa
bình luôn có niềm vui.
[21]Người ngay lành sẽ không gặp tai
họa gì đáng kể,
Còn kẻ gian ác hoạn nạn dồn dập
đến không ngừng.
[22]Môi dối trá CHÚA lấy làm gớm
ghiếc;
Người ăn ở chân thành Ngài rất mực
vui lòng.
[23]Người thông sáng không phô
trương sự hiểu biết của mình,
Còn kẻ dại khờ thích biểu lộ sự dại
dột của lòng mình.
[24]Tay người siêng năng sẽ chỉ huy;
Còn những kẻ lười biếng sẽ bị bắt
phải lao dịch khổ sai.
[25]Nỗi lo lắng làm cho lòng chùng
xuống;
Lời hay ý đẹp làm ta phấn chấn lên.
[26]Người ngay lành khuyên bạn bè
những điều hay lẽ phải;
Kẻ gian ác xúi bạn vào những lối sai
lầm.
[27]Kẻ biếng nhác không nướng ăn
thịt săn bắt được,
Nhưng người siêng năng biết quý
những gì mình có trong tay.
[28]Đường công chính dẫn đến sự
sống;
Trong con đường ấy không có sự
chết.

13

[1]Con khôn ngoan nghe lời cha
khuyên dạy,
Còn đứa nhạo khinh không nghe lời
quở trách của ai.
[2]Người tốt sẽ hưởng bông trái của lời
mình nói,
Còn phường phản bội sẽ chuốc lấy
sự bạo tàn.
[3]Ai giữ miệng mình sẽ giữ được
mạng sống mình,
Kẻ nói nhiều ắt sẽ bại hoại chẳng
sai.
[4]Kẻ biếng nhác đói rũ mà không có
gì ăn đỡ bụng,
Còn người siêng năng lúc nào thực
phẩm cũng dư thừa.
[5]Người ngay lành ghét những gì gian
dối,
Còn kẻ ác gian mang lại sự tồi tệ và
nhuốc nhơ.
[6]Đức công chính bảo hộ người ngay
thẳng,
Còn tội lỗi làm sụp đổ kẻ ác gian.
[7]Có kẻ làm ra vẻ ta đây giàu có mà
thật ra chẳng có gì cả,
Cũng có người làm ra vẻ nghèo khó
mà lại có của cải rất nhiều.
[8]Của cải nhiều có thể là tiền để chờ
chuộc mạng,

Còn người nghèo khó chẳng có gì
nên chẳng ai thèm hăm dọa.
9Ánh sáng của người ngay lành luôn
tỏa soi rực rỡ,
Nhưng đèn của kẻ gian ác sẽ sớm bị
dập tắt.
10Sự kiêu ngạo chỉ gây điều tranh cãi,
Người khôn ngoan biết ghi nhận lời
khuyên.
11Của cải nhờ lừa dối tinh vi để làm
giàu nhanh chóng sẽ mau tan
biến,
Nhưng ai chăm chỉ làm ăn và dành
dụm từ từ sẽ giàu vững.
12Trì hoãn niềm hy vọng làm cho
lòng đau đớn,
Ao ước được thành là cây sự sống
xanh tươi.
13Kẻ khinh dể lời khuyên dạy chuốc
lấy sự hủy hoại cho mình,
Người biết quý trọng điều răn chắc
sẽ được ban thưởng.
14Sự dạy dỗ của người khôn ngoan
chính là nguồn sự sống,
Kẻ vâng theo sẽ không sa vào bẫy tử
vong.
15Người thông sáng sẽ nhận ân huệ
tốt,
Còn đường của kẻ bất trung sẽ gặp
những khốn đốn rất nhiều.
16Người thông minh làm việc gì cũng
sáng suốt,
Kẻ dại khờ phô diễn sự dại dột nó
ra.
17Sứ giả gian hùng gây thêm điều rắc
rối,
Sứ giả trung thành hóa giải được
những khó khăn.
18Khinh dể lời khuyên dạy chuốc lấy
bần cùng nhục nhã,
Nhưng người chịu nghe lời quở trách
sẽ được tôn trọng về sau.
19Mơ ước được thành làm khoan
khoái tâm hồn mong mỏi,
Lìa bỏ gian ác là điều kẻ điên dại
gớm ghê.
20Ai giao thiệp với người khôn ngoan
sẽ học được khôn ngoan,
Ai làm bạn với kẻ điên dại sẽ có
ngày mang họa.
21Nỗi bất hạnh luôn đuổi theo kẻ tội
lỗi,
Sự phồn vinh là phần thưởng của
người ngay lành.
22Người tốt sẽ để gia tài lại cho con
cháu,
Nhưng kẻ tội lỗi tích trữ của cải cho
người ngay lành.
23Ruộng của người nghèo trúng mùa
và mang lại nhiều hoa lợi,
Nhưng sự bất công cướp sạch những
hoa lợi đó đi.
24Ai kiêng cữ roi vọt là không thương
con cái,
Người thương con ắt sửa trị con
mình.
25Người ngay lành thừa của ăn của
uống,
Kẻ gian ác bụng cứ đói triền miên.

14

1Người nữ khôn ngoan xây dựng gia
đình mình hạnh phúc,[a]
Còn kẻ dại dột dùng chính tay mình
phá hủy nó đi.
2Người sống ngay thẳng là người
kính sợ CHÚA,
Kẻ ăn ở gian tà chính là kẻ khinh
thường Ngài.
3Lời ngạo mạn ra từ miệng kẻ dại sẽ
trở thành roi đánh nó,
Môi người khôn sẽ bảo vệ mạng
sống mình.
4Nơi nào bò không cày, nơi đó
không có lúa gạo,
Hoa lợi nhiều nhờ sức lực của bò đực
mà ra.
5Nhân chứng trung tín không bao
giờ nói dối,
Kẻ chứng gian chỉ mới thở ra là đã
có hơi hám dối trá rồi.
6Kẻ nhạo báng tìm khôn ngoan hoài
không được,
Còn người thông minh tri thức đến
dễ dàng.
7Hãy dang xa những con người điên
dại,
Vì bạn sẽ chẳng thấy tri thức ra từ
miệng chúng.
8Cái khôn của người thận trọng là
biết toan tính đường lối mình,
Cái dại của kẻ điên dại là tự dối lòng
rằng ta đã biết hết rồi.
9Những kẻ điên dại chê cười của lễ
chuộc tội,
Nhưng người ngay lành tin rằng nhờ
nó mà được đoái thương.[b]
10Không ai biết nỗi đau của tâm hồn
mình bằng chính mình,

[a] ctd: xây dựng nhà cửa mình
[b] ctd: Chỉ những kẻ dại mới cười đùa với tội lỗi, Còn những người ngay lành sẽ hưởng được ơn huệ thứ tha

Khi lòng được vui vẻ không phải dễ
chia sẻ cho ai.
[11]Nhà của kẻ gian ác trước sau gì
cũng bị hủy hoại,
Trại của người ngay lành cứ vững
chãi thiên thu.
[12]Có một con đường dường như
chính đáng cho người ta,
Nhưng đến cuối cùng hóa ra là
đường dẫn vào chỗ chết.
[13]Dù ngoài mặt cười vang, nhưng
trong lòng có thể đang sầu héo;
Sau một cuộc hoan ca, buồn bã vẫn
kéo lại như thường.
[14]Kẻ ác tâm sẽ lãnh đủ những điều
ác mình gây ra,
Người thiện tâm sẽ được thưởng
xứng đáng với việc mình làm.
[15]Kẻ dại dột ai nói gì cũng tin,
Nhưng người khôn ngoan thận trọng
từng bước một của mình.
[16]Người khôn ngoan ghê sợ và xa
lánh điều ác,
Kẻ dại dột sống liều mạng và tự tin
một cách cẩu thả.
[17]Kẻ nhạy giận dễ hành động điên
rồ,
Kẻ toan tính chuyện ác không thể
nào tránh bị người ta ghét.
[18]Kẻ dại dột cho dại khờ là niềm
hãnh diện,
Người khôn ngoan lấy tri thức làm
mão miện hiển vinh.
[19]Kẻ xấu phải sấp mình trước mặt
người tốt,
Kẻ ác gian phải chầu chực trước cổng
người ngay lành.
[20]Người nghèo khó ngay cả láng
giềng cũng không thích,
Kẻ giàu sang bạn hữu thật nhiều
thay.
[21]Ai khi dể người khác là mắc tội,
Phước thay cho ai thương xót người
nghèo.
[22]Há chẳng phải kẻ toan mưu ác
đang sai lạc sao?
Người cố gắng làm điều lành được
xót thương và tin cậy.
[23]Tất cả các hình thức lao động đều
đem lại ích lợi,
Còn lười biếng mà nói nhiều sẽ đói
khổ chẳng sai.
[24]Giàu có là mão miện của người
khôn ngoan,
Điên cuồng là vòng hoa của kẻ dại
dột.
[25]Người chứng chân thật sẽ cứu
mạng người ta khỏi nạn,
Kẻ nói dối thường xuyên sẽ gây
hoạn nạn cho người ta.
[26]Người kính sợ CHÚA được thành lũy
an toàn bảo vệ,
Con cái người ấy có một chỗ để an
thân.
[27]Kính sợ CHÚA ấy là nguồn sự sống,
Giúp người ta thoát cạm bẫy tử vong.
[28]Vua được vinh hiển nhờ có đông
dân chúng,
Không có dân vua lúng túng chịu
thua.
[29]Người chậm nóng giận là người đại
trí,
Kẻ nóng tánh tỏ thái độ liền là tự
phô bày sự dại dột mình ra.
[30]Lòng bình an ban sinh lực cho
thân xác,
Tánh ganh tị làm mục xương.
[31]Ai áp bức người nghèo là làm nhục
Đấng Tạo Hóa mình,
Ai thương xót người bần hàn là tôn
kính Ngài.
[32]Kẻ ác bị việc ác của nó đánh đổ,
Người ngay lành khi qua đời sẽ có
chỗ nương thân.
[33]Sự khôn ngoan an nghỉ trong lòng
người thông sáng,
Còn kẻ dại dột cứ lột hẳn lòng dạ ra
ngoài.
[34]Lẽ công chính làm quốc gia được
kính trọng,
Còn tội lỗi làm hổ nhục toàn dân.
[35]Ân điển của vua dành cho bầy tôi
tài giỏi,
Thịnh nộ của vua dọi xuống kẻ gây sỉ
nhục cho người.

15

[1]Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn giận,
Còn đáp lời xẳng xớm gây phẫn nộ
thêm.
[2]Lưỡi người khôn ngoan phát ban tri
thức,
Miệng kẻ dại dột thốt chuyện điên
rồ.
[3]Cặp mắt của CHÚA thấy khắp mọi
nơi,
Thấy rõ mọi việc của kẻ xấu và người
tốt.
[4]Lưỡi hiền lành là cây sự sống,
Còn lưỡi độc ác làm tan nát tinh
thần.

[5]Kẻ dại dột khinh lời cha khuyên dạy,
Đứa con chịu nghe lời quở trách ắt sẽ khôn ngoan.
[6]Trong nhà người ngay lành có nhiều của cải,
Còn trong lợi tức của kẻ ác có rắc rối đang chờ xảy ra.
[7]Môi người khôn ngoan loan truyền tri thức,
Lòng kẻ dại dột ấm ức nhưng kiến thức chẳng có gì.
[8]CHÚA gớm ghê lễ vật của kẻ gian ác,
Nhưng lời cầu nguyện của người ngay lành Ngài lại vui lòng.
[9]Đường lối kẻ gian ác là điều gớm ghiếc trước mặt CHÚA,
Nhưng Ngài yêu thương người nào đeo đuổi sự ngay lành.
[10]Kẻ nào lìa bỏ đường ngay nẻo chánh sẽ bị nghiêm phạt,
Ai ghét lời khuyên răn sẽ chết mất.
[11]Ngay cả âm phủ và hỏa ngục mà CHÚA còn biết rõ,
Huống chi lòng dạ của loài người.
[12]Kẻ nhạo báng không thích bị ai quở trách,
Hắn không đến với người khôn ngoan.
[13]Lòng vui vẻ khiến mặt mày rạng rỡ,
Dạ âu sầu làm tan vỡ tinh thần.
[14]Lòng người thông sáng thích kiếm tìm tri thức,
Miệng kẻ dại khờ ưa vật thực điên rồ.
[15]Kẻ nghèo khó suốt đời chịu khánh kiệt,
Người có lòng vui mừng dự yến tiệc luôn luôn.
[16]Thà ít của mà kính sợ CHÚA,
Hơn là của cải nhiều mà rắc rối ùa theo.
[17]Thà ăn cơm với rau mà thương yêu nhau,
Hơn là ăn thịt bò mập béo mà ghen ghét cặp theo.
[18]Người nóng tính dễ gây xung đột,
Còn người chậm nóng giận có thể làm trận cãi lộn nguội đi.
[19]Lối kẻ biếng nhác gai góc mọc đầy cản trở,
Còn đường người ngay lành được mở rộng thênh thang.
[20]Đứa con khôn ngoan làm cho cha vui vẻ,
Còn kẻ dại dột khinh rẻ mẹ mình.
[21]Kẻ kém hiểu biết lấy sự ngu dại làm vui,
Nhưng người thông sáng cắm cúi bước theo đường chính đáng.
[22]Thiếu bàn luận các chương trình thường bị hỏng,
Nhờ mưu sĩ nhiều các kế hoạch có triển vọng thành công.
[23]Lời đáp hay làm mọi người vui thích,
Lời đáp hay đúng lúc thật bổ ích biết bao!
[24]Người khôn ngoan bước theo con đường sự sống dẫn đi lên,
Để giữ người ấy tránh xa âm phủ ở dưới.
[25]CHÚA sẽ phá hủy nhà của kẻ kiêu ngạo,
Nhưng Ngài sẽ bảo vệ địa giới của người góa bụa.
[26]Ý đồ gian ác là điều gớm ghiếc trước mặt CHÚA,
Nhưng lời nói của người trong sạch làm đẹp lòng Ngài.
[27]Kẻ tham lợi bất nghĩa chuốc lấy rắc rối cho nhà mình,
Nhưng ai ghét của hối lộ sẽ sống còn.
[28]Người ngay lành suy nghĩ rồi mới đáp,
Còn miệng kẻ gian ác vội nói những lời độc ác hại người.
[29]CHÚA thật cách xa đối với phường gian ác,
Nhưng Ngài nghe lời cầu nguyện của người ngay lành.
[30]Ánh mắt hân hoan cho biết lòng vui vẻ,
Tin tức vui mừng làm mạnh khỏe xương cốt.
[31]Tai ai lắng nghe những lời khuyên chân thành về cuộc sống,
Người ấy sẽ được ở giữa các bậc hiền triết khôn ngoan.
[32]Kẻ nào từ chối nghe lời chỉ dạy khinh bỉ đời sống mình,
Nhưng ai chịu nghe lời khuyên bảo sẽ được thông sáng.
[33]Kính sợ CHÚA là cách giáo dục khôn ngoan,
Đức khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.

16

[1]Sự toan tính trong lòng thuộc về loài người,

Nhưng sự đáp lời của lưỡi đến từ CHÚA.
[2]Mọi đường lối của người ta đều là trong sạch theo mắt họ,
Nhưng CHÚA cân nhắc tấm lòng.
[3]Hãy phó thác các công việc của bạn cho CHÚA,
Thì các chương trình của bạn sẽ thành công.
[4]CHÚA có mục đích khi dựng nên mọi vật,
Ngay cả những kẻ gian ác cho ngày tai vạ.
[5]CHÚA gớm ghiếc những kẻ có lòng kiêu ngạo,
Dầu ở nơi nào chúng cũng không sao khỏi bị phạt.
[6]Nhờ ơn thương xót và lòng trung thành mà lỗi lầm được chuộc,
Do kính sợ CHÚA mà người ta xa lánh điều ác.
[7]Khi đường lối của người nào được đẹp lòng CHÚA,
Dù người ấy có kẻ thù, Ngài cũng khiến chúng đến làm hòa.
[8]Thà ít của mà công bình đạo đức,
Còn hơn lợi tức nhiều mà bất công bất chính cặp theo.
[9]Tâm trí người ta toan tính đường lối họ,
Nhưng CHÚA định đoạt các bước tiến của mỗi người.
[10]Khi môi vua đã phán những lời bày tỏ tấm lòng kính sợ Chúa,
Thì miệng vua không thể truyền ra một phán quyết ác gian.
[11]Cán cân công bình và bàn cân chính xác đều thuộc về CHÚA,
Tất cả các trái cân trong bao là công việc của Ngài.
[12]Vua mà còn làm ác thì quả là điều gớm ghiếc,
Vì ngôi vua được lập lên để thi hành sự công chính.
[13]Môi chân thật làm các vua vui thích,
Ai nói lời chân chính sẽ được các vua mến thương.
[14]Cơn thịnh nộ của vua khác nào sứ giả của tử thần,
Người khôn ngoan biết làm nguôi cơn thịnh nộ đó.
[15]Nét mặt vua vui tươi đem đến niềm hy vọng sống,
Ân điển của vua khác nào mây mang lại trận mưa xuân.
[16]Được khôn ngoan sang hơn vàng biết mấy!
Được thông sáng đáng hơn bạc biết bao!
[17]Người ngay thật chọn con đường tránh xa điều ác,
Ai giữ được đường lối mình giữ được mạng sống mình.
[18]Sự kiêu ngạo đi trước sự bại hoại,
Sự tự cao đi trước sự sụp đổ.
[19]Thà khiêm tốn sống chung với những người nghèo khó,
Còn hơn được chia chiến lợi phẩm với những kẻ kiêu căng.
[20]Ai làm theo lời chỉ dẫn khôn ngoan sẽ thành công tốt đẹp,
Người tin cậy CHÚA thật có phước hạnh thay.
[21]Người có lòng khôn ngoan được gọi là người thông sáng,
Lời nói dịu dàng làm tăng sức thuyết phục người nghe.
[22]Sự khôn ngoan là nguồn sự sống cho ai có nó,
Còn sự điên rồ là hình phạt cho những kẻ dại dột.
[23]Từ lòng người khôn sáng thoát ra những lời nói khôn ngoan,
Lời ở môi người ấy chứng tỏ rằng đó là một người tri thức.
[24]Lời hay ý đẹp giống như mật ở tàng ong,
Làm ngọt ngào tâm hồn và khiến khỏe mạnh xương cốt.
[25]Có một con đường dường như chính đáng đối với người ta,
Nhưng đến cuối đường mới biết ra là tử lộ.
[26]Cơn đói khát thôi thúc người lao công kiếm việc,
Bụng cồn cào buộc người ấy phải tìm kế sinh nhai.
[27]Kẻ vô lại toan tính chuyện hại người,
Lời nói của nó như lửa hừng thiêu hủy.
[28]Kẻ xuyên tạc gieo rắc sự xung đột,
Kẻ rỉ tai gây chia rẽ bạn bè.
[29]Kẻ hung ác xúi giục người khác làm bậy,
Để đẩy họ vào con đường bất hảo.
[30]Nó nháy mắt làm hiệu toan tính chuyện gian tà,
Nó bặm môi ngầm bảo người ta thực hiện điều ác.
[31]Tóc bạc là mão miện vinh hiển

Của một người sống cuộc đời công
chính.
[32]Người chậm nóng giận giỏi hơn
người dũng mãnh,
Người kiềm chế tánh mình giỏi hơn
người chiếm được thành.
[33]Người ta bắt thăm để nhờ may rủi,
Nhưng CHÚA định đoạt mọi sự.

17

[1]Thà ăn miếng bánh khô mà ấm êm
hòa thuận,
Hơn là nhà có đầy bánh thịt mà
xung đột gây gổ với nhau.
[2]Tôi tớ khôn sáng sẽ chỉ huy con trai
gây xấu hổ,
Và sẽ chia phần gia tài như anh chị
em trong gia đình.
[3]Nồi để luyện bạc, lò để luyện vàng,
Còn CHÚA trui luyện tấm lòng.
[4]Kẻ làm ác nghe theo môi của kẻ
gian ác,
Kẻ nói dối nghe theo lưỡi của kẻ
hiểm độc.
[5]Ai chế nhạo người nghèo là làm
nhục Đấng Tạo Hóa mình,
Kẻ nào vui khi thấy người ta bị nạn
sẽ không khỏi bị hình phạt.
[6]Cháu chắt là mão miện của người
già cả,
Ông bà cha mẹ là vinh hiển của con
cháu.
[7]Lời hay đẹp không xứng cho kẻ
điên dại,
Môi giả dối lại càng bất xứng cho các
bậc cầm quyền.
[8]Của hối lộ là viên ngọc nhiệm mầu
trước mắt người đem biếu,
Nó quay về hướng nào, hướng đó
được hanh thông.
[9]Bỏ qua lầm lỗi bồi đắp thêm tình
cảm,
Còn cứ nhắc lại lỗi xưa cưa tình bạn
nát tan.
[10]Một lời quở trách thấm sâu vào trí
người khôn ngoan
Hơn trăm roi đánh vào lưng kẻ dại
dột.
[11]Kẻ gian ác chỉ tìm dịp để phản bội,
Nên một sứ giả bạo tàn sẽ được phái
đến để đối phó với nó.
[12]Thà gặp gấu cái bị cướp con,
Hơn là gặp kẻ dại đang say sưa trong
cơn điên cuồng của nó.
[13]Sự xui xẻo sẽ không bao giờ rời
khỏi nhà của kẻ lấy oán trả ân.
[14]Khơi mào sự xung đột như tháo
nước cho tuôn chảy,
Vậy hãy ngưng ngay trước khi sự cãi
vã bắt đầu.
[15]Ai cho kẻ gian ác là đúng, và ai lên
án người ngay lành,
Cả hai đều trở thành gớm ghiếc
trước mặt CHÚA.
[16]Sao kẻ dại đóng học phí mua sự
khôn ngoan,
Trong khi đầu óc nó không muốn
học hỏi?
[17]Phước thay khi có người bạn lúc
nào cũng thương mình,
Và có anh chị em ruột giúp nhau
trong lúc khó khăn.
[18]Thật là người thiếu hiểu biết mới
đưa tay ra bảo lãnh,
Để bảo đảm trả nợ cho kẻ khác.
[19]Kẻ thích phạm tội yêu mến sự xung
đột,
Kẻ xây ngạch cửa cho cao sẽ có ngày
bị vấp ngã gãy xương.
[20]Tâm địa gian trá sẽ không đem lại
thành quả,
Miệng lưỡi điêu ngoa sẽ rước họa
vào thân.
[21]Ai sinh ra đứa con dại dột hãy chờ
đón nhận phiền muộn,
Cha mẹ đứa con hư sẽ không có
niềm vui.
[22]Lòng vui mừng là phương thuốc
hay,
Còn tinh thần tiêu cực đày cho
xương cốt khô héo.
[23]Kẻ gian ác lén lút nhận của hối lộ,
Để làm sai lệch con đường công lý.
[24]Mặt người thông sáng chăm chú
hướng vào sự khôn ngoan,
Kẻ dại dột thả mắt nhìn vơ vẩn nơi
chân trời góc bể.
[25]Đứa con dại dột làm buồn lòng cha
nó,
Và gây đắng cay sầu khổ cho mẹ nó.
[26]Thật là không đúng khi phạt người
vô tội,
Hay đánh đòn người cao thượng vì
đức liêm khiết của họ.
[27]Người cẩn trọng ít nói là người có
tri thức,
Người điềm tĩnh là người sáng suốt.
[28]Ngay cả kẻ dại dột khi im lặng
cũng được xem là khôn ngoan,
Khi nó không nói, người ta cứ tưởng
nó thông sáng.

18

[1]Ai cố tình xa lánh mọi người là kẻ
chỉ muốn chiều theo ý mình,
Kẻ ấy bất đồng ý kiến với mọi người,
kể cả những người khôn.
[2]Kẻ dại dột không thích sự thông
sáng,
Nhưng chỉ thích bộc lộ lòng dạ mình
ra.
[3]Khi kẻ gian ác đến, sự khinh bỉ
cũng đến,
Khi kẻ gây nhục đến, sự hổ nhuốc
cũng đến theo.
[4]Lời của miệng người ta giống như
vực nước sâu thăm thẳm,
Nguồn của sự khôn ngoan khác nào
một dòng suối tuôn tràn.
[5]Thiên vị kẻ gian ác là điều chẳng
đúng,
Gạt bỏ công lý để kết án người vô tội
là sai.
[6]Lưỡi kẻ dại dột gây ra điều xung
đột,
Miệng kẻ dại khờ chuốc đòn vọt vào
thân.
[7]Miệng kẻ dại dột đem sự hủy diệt
đến cho nó,
Môi kẻ dại khờ là cái bẫy nó gài để
hại chính mình.
[8]Lời kẻ mách lẻo giống như miếng
ăn ngon miệng,
Nó thấm tận vào gan ruột của người
nghe.
[9]Kẻ thả trôi công việc của mình là
anh chị em của kẻ phá hoại.
[10]Danh của CHÚA là tháp cao vững
chắc,
Người ngay lành vào trú ẩn ắt sẽ
được an toàn.
[11]Của cải của người giàu là thành trì
vững chắc của họ,
Trong suy nghĩ của người giàu, của
cải đó là một bức tường cao.
[12]Trước khi bị hủy diệt, lòng người ta
hay kiêu ngạo,
Sự khiêm nhường đi trước, sự tôn
trọng theo sau.
[13]Ai trả lời trước khi nghe
Là kẻ dại dột và sẽ chuốc lấy hổ
thẹn.
[14]Tinh thần lạc quan khiến ta ráng
gượng lên giữa cơn đau yếu,
Nhưng ai có thể chịu đựng nổi tinh
thần bi quan?
[15]Tâm trí người thông minh tìm dịp
lãnh hội thêm kiến thức,
Tai người khôn ngoan kiếm cơ hội
nghe tri thức giải bày.
[16]Quà cáp có khả năng làm cho cửa
mở,
Đưa người ta đến gặp những yếu
nhân.
[17]Người tố cáo nói xong nghe có lý,
Nhưng khi nghe bị cáo trình bày mới
hiểu kỹ nguồn cơn.
[18]Khi khó xử mà đôi bên đồng ý bắt
thăm ngưng tranh tụng,
Dùng rủi may để phân thắng bại là
cách giải quyết nên làm.
[19]Lấy lại lòng của một người đã bị
mích lòng thật khó hơn chiếm
một thành kiên cố,
Sự xích mích giữa đôi bên giống như
những song sắt cản trở ở cổng lâu
đài.
[20]Bông trái của miệng làm bụng
được no thỏa,
Kết quả của môi khiến bao tử được
no nê.
[21]Sống hay chết do quyền của lưỡi,
Ai yêu mến nó sẽ hưởng hoa lợi của
nó.
[22]Ai tìm được một người vợ là tìm
được một điều phước,
Người ấy được ân huệ của CHÚA ban
cho.
[23]Người nghèo khổ ngỏ lời xin nhã
nhặn,
Kẻ giàu sang đáp xẳng xớm khó
nghe.
[24]Lắm kẻ dùng tình bạn làm phương
tiện để lợi dụng,
Nhưng có một bạn tốt sát cánh với ta
hơn anh chị em ruột.

19

[1]Thà nghèo mà sống thanh liêm,
Còn hơn có môi miệng gian xảo và
làm một kẻ dại.
[2]Nhiệt thành nhưng thiếu tri thức là
điều không tốt,
Vội vàng làm nhưng chưa suy nghĩ
kỹ chỉ làm hỏng việc[a] mà thôi.
[3]Kẻ dại làm theo sự dại dột mình và
thất bại,
Rồi nổi giận trong lòng và oán trách
CHÚA.
[4]Khi giàu sang, có lắm người muốn
làm bạn,
Lúc nghèo khó, các bạn bè rời bỏ
lánh xa.

[a] nt: hụt chân chúi mũi

[5]Kẻ làm chứng gian ắt phải mang
hình phạt,
Kẻ nói dối chắc chắn không khỏi bị
phạt.
[6]Người quyền quý tốt bụng sẽ được
nhiều người tìm xin ân huệ,
Người rộng rãi ban cho ai cũng
mong được là bạn của mình.
[7]Người nghèo khó, ngay cả bà con
ruột thịt còn xa lánh,
Huống chi bị bạn bè bỏ – Điều đó
đâu có gì đáng ngạc nhiên.
Khi người ấy ngỏ lời xin giúp đỡ, họ
đều đã cao bay xa chạy.
[8]Tìm kiếm sự khôn ngoan là yêu
mến linh hồn mình,
Giữ lấy sự thông sáng sẽ được thịnh
vượng.
[9]Kẻ làm chứng gian ắt phải mang
hình phạt,
Kẻ nói dối sớm muộn gì sẽ bị tàn
mạt chẳng sai.
[10]Vinh hoa phú quý thật không xứng
với kẻ rồ dại,
Tôi tớ mà cai trị người quyền quý lại
càng không xứng hơn.
[11]Người khôn ngoan trí thức thường
hay chậm giận,
Người ấy lấy làm vinh hạnh bỏ qua
lầm lỗi của người ta.
[12]Vua giận dữ thét la như sư tử rống,
Lúc nguôi ngoai ban ân điển giống
sương móc đồng xanh.
[13]Con ngu muội là tai họa cho cha
mẹ,
Vợ hay cãi khác nào máng xối chảy
róc rách mãi không ngừng.
[14]Nhà cửa và tài sản có thể là cơ
nghiệp do cha mẹ để lại,
Nhưng người vợ khôn ngoan do
CHÚA ban cho.
[15]Kẻ biếng nhác ham mê ngủ nghỉ,
Kẻ biếng lười bị đói khổ triền miên.
[16]Ai vâng giữ điều răn gìn giữ mạng
sống[a] mình,
Kẻ sống buông thả không kỷ cương
sẽ chết sớm.
[17]Ai thương xót người nghèo là cho
CHÚA vay mượn,
Ngài sẽ trả lại đầy đủ việc phước
thiện người ấy đã làm.
[18]Hãy sửa trị con bạn trong khi vẫn
còn tia hy vọng,
Nhưng lòng bạn đừng mong nó bị
diệt vong.
[19]Người quá nóng tính sẽ bị hình
phạt,
Nếu bạn cứu giúp người ấy lần nầy,
chắc chắn bạn sẽ có dịp cứu giúp
thêm lần nữa.
[20]Hãy lắng nghe lời khuyên bảo và
hãy lãnh hội lời giáo huấn,
Để có được khôn ngoan hầu biết
ứng biến trong tương lai.
[21]Dù tâm trí người ta có nghĩ ra
nhiều mưu lắm kế,
Nhưng chỉ ý muốn của CHÚA mới
thành tựu.
[22]Điều mong ước ở một người là lòng
trung thành[b] của người ấy;
Thà làm một người nghèo hơn là
làm kẻ dối gạt người ta.
[23]Lòng kính sợ CHÚA dẫn đưa vào sự
sống,
Được no thỏa an lành và thoát mọi
tai ương.
[24]Kẻ biếng nhác để yên tay mình
trong dĩa,
Không nhấc nổi tay lên để đưa thức
ăn vào miệng.
[25]Đánh kẻ nhạo báng, kẻ khờ khạo
sẽ học được khôn ngoan,
Quở người thông sáng, người ấy sẽ
lãnh hội thêm tri thức.
[26]Kẻ đánh cha đuổi mẹ là đứa con
bất hiếu,
Ấy là kẻ gây xấu hổ và nhục nhã cho
dòng họ và gia đình.
[27]Con ơi, khi con không muốn nghe
những lời dạy dỗ nữa,
Ấy là lúc con bắt đầu rời xa những
lời của tri thức.
[28]Kẻ làm chứng dối nhạo báng công
lý,
Miệng của kẻ gian ác ăn nuốt tội lỗi.
[29]Các án phạt dành cho phường
nhạo báng,
Các đòn roi dành cho lưng bọn điên
rồ.

20

[1]Rượu biến người ta thành kẻ nhạo
báng,
Rượu mạnh khiến người ta ăn nói sỗ
sàng,
Ai để rượu xúi giục mình là người
kém khôn ngoan.
[2]Hãy sợ cơn giận của vua như sợ sư
tử rống,

[a] ctd: linh hồn

[b] ctd: lòng tử tế *hay* lòng nhân từ

Chọc giận vua mạng sống sẽ lâm
nguy.
3Ai giữ mình khỏi dính vào cuộc
xung đột là người đáng trọng,
Chỉ kẻ dại mới lẹ làng tham dự vào
cuộc cãi vã.
4Kẻ biếng nhác không chịu làm việc
trong mùa cày cấy,
Nên đến mùa gặt hái nó cầu xin,
nhưng sẽ chẳng có chi.
5Ý định trong tâm trí người ta như
nước ở giếng sâu,
Nhưng người thông sáng biết cách
múc lên.
6Ai cũng cho mình là người trung
thành,
Nhưng có mấy người là thật sự đáng
tin?
7Người ngay lành bước đi cách liêm
khiết,
Phước hạnh thay cho con cháu biết
nối bước theo sau.
8Vua ngồi trên ngai xét xử,
Dùng mắt mình trừ khử mọi kẻ gian
manh.
9Ai có thể nói được, "Ta đã tự làm
cho lòng ta trọng sạch,
Ta đã tự thanh tẩy lòng mình sạch
mọi tội lỗi ô nhơ?"
10Hai bộ trái cân và hai bộ kích thước
để lường gạt,
Cả hai đều gớm ghiếc trước mặt
CHÚA.
11Bản tánh của trẻ con bộc lộ qua
hành động của nó,
Lòng trong trắng và ngay lành của
nó có thể được nhận ra ngay.
12Tai để nghe, mắt để thấy,
Cả hai đều do CHÚA dựng nên.
13Đừng mê ngủ; nếu không, con sẽ
trở nên nghèo đói,
Mở mắt chăm làm, con sẽ no đủ và
dư dật thức ăn.
14"'Tệ quá! Tệ quá!" khách hàng chê
giá đắt,
Mua rồi đi và khoe rằng đã mua được
giá rẻ rề.
15Vàng có đó và châu ngọc cũng
nhiều đấy,
Nhưng người có môi tri thức quý báu
hơn nhiều.
16Hãy giữ lại áo choàng của kẻ bảo
lãnh người đàn bà xa lạ;
Hãy giữ lại của thế chân của kẻ bảo
đảm con điếm lăng loàn.
17Bánh có được nhờ dối gạt ăn có vẻ
ngon ngọt lắm,
Nhưng về sau sẽ cảm thấy như
miệng đã ăn nhầm sỏi sạn.
18Phải bàn luận trước, rồi mới lập
nên kế hoạch,
Phải có mưu lược cao, rồi mới có thể
tuyên chiến xuất quân.
19Kẻ lẻo mép tiết lộ mọi điều bí mật,
Bạn đừng nên tâm sự với một kẻ hở
môi.
20Kẻ nào mắng cha chửi mẹ,
Ngọn đèn của nó sẽ vụt tắt, để nó
phải bị mù tối hoàn toàn.
21Gia tài được hưởng một cách hấp
tấp lúc đầu,
Cuối cùng sẽ chẳng có phước hạnh
gì.
22Bạn đừng nói, "Tôi sẽ báo trả điều
ác nó đã làm cho tôi,"
Hãy trông cậy CHÚA, chắc chắn Ngài
sẽ cứu bạn.
23CHÚA lấy làm gớm ghiếc những bộ
trái cân giả,
Những cây cân bất chính thật chẳng
tốt.
24Mọi bước tiến của con người đều
do CHÚA định,
Vậy làm sao ta hiểu được đường lối
mình?
25Kẻ hấp tấp khấn hứa, "Con xin biệt
riêng điều nầy ra thánh,"
Sau khi hứa rồi mới suy nghĩ là tự gài
bẫy để bắt chính mình,
26Vua khôn ngoan đoán phạt kẻ gian
ác,
Áp dụng bánh xe hình luật nghiền
nát kẻ bất lương.
27Linh tánh con người là ngọn đèn
của CHÚA,
Dò xét những nơi sâu thẳm nhất của
lòng người.
28Lòng nhân từ và lòng trung thành
giữ cho vua được yên vị;
Ngôi nước của vua được giữ vững
nhờ lòng nhân ái.
29Vinh hiển của người trẻ tuổi là sức
vóc;
Vẻ đẹp của bậc lão thành là mái tóc
bạc phơ.
30Bóp nặn vết thương tẩy ra mủ độc,
Sử dụng roi đòn làm trốc tà tâm.

21

1Lòng của vua khác nào nước trong
lòng bàn tay của CHÚA,
Ngài nghiêng về phía nào nó phải
đùa về phía đó.

[2]Ai cũng cho là mình đúng theo
quan điểm của mình,
Nhưng CHÚA cân nhắc tấm lòng của
mỗi người.
[3]Sống ngay lành và thể hiện công lý
sẽ làm CHÚA vui lòng hơn dâng
con vật hiến tế lên Ngài.
[4]Cặp mắt kiêu căng, tấm lòng kiêu
ngạo,
Ngọn đèn của kẻ ác, đều là tội lỗi.
[5]Kế hoạch của người cần mẫn sẽ làm
cho dư dả,
Nhưng kẻ bất cẩn vội vàng sẽ đói rã
chẳng sai.
[6]Kẻ dùng miệng lưỡi gạt gẫm người
ta để được của cải,
Là gài bẫy để giết mình, và thứ của
cải đó sẽ như hơi nước tan đi.
[7]Sự tàn bạo của những kẻ ác sẽ cuốn
lôi chúng vào cõi hư mất,
Vì chúng đã khước từ làm điều phù
hợp với công lý.
[8]Đường lối của kẻ tội lỗi là lươn lẹo,
Cách xử sự của người trong sạch là
ngay thẳng.
[9]Thà sống ở một góc trên rầm nhà,
Hơn là ở chung nhà với người đàn
bà hay sinh sự.
[10]Tâm hồn của kẻ ác khao khát
chuyện gian tà,
Mắt nó chẳng xót thương dù đó là
người lân cận.
[11]Khi kẻ nhạo báng bị hình phạt,
người khờ khạo sẽ khôn ra;
Khi người khôn ngoan được giáo
huấn, họ sẽ gia thêm tri thức.
[12]Đấng Công Chính xét soi nhà kẻ
ác,
Ngài sẽ quăng chúng vào chỗ tan nát
diệt vong.
[13]Ai bịt tai không nghe tiếng kêu xin
của người nghèo khó,
Đến lượt nó van nài, sẽ chẳng có ai
nghe.
[14]Quà tặng cách kín đáo sẽ làm hạ đi
cơn giận,
Đưa của hối lộ vào lòng, cơn thịnh
nộ sẽ nguôi ngoai.
[15]Khi công lý được thi hành, người
ngay lành coi đó là niềm vui,
Nhưng kẻ làm ác lại cho đó là điều
xui xẻo.
[16]Kẻ lìa bỏ con đường tri thức sẽ
nhập bọn với những người chết.
[17]Kẻ ham ăn chơi đàng điếm sẽ trở
nên nghèo khó,
Kẻ khoái nhậu nhẹt rượu chè sẽ
chẳng giàu có được bao lâu.
[18]Kẻ ác sẽ thành món tiền chuộc để
thế cho người ngay lành,
Kẻ bất nghĩa phải chịu nạn thay cho
người ngay thật.
[19]Thà sống ở một nơi vắng vẻ,
Hơn là chia sẻ căn nhà với người
đàn bà nóng tính hay gây.
[20]Của cải quý báu còn mãi trong nhà
người khôn ngoan,
Nhưng kẻ dại dột có được gì liền
đem tiêu xài hết sạch.
[21]Ai đeo đuổi công chính và nhân từ,
sẽ tìm được sự sống, công chính,
và tôn trọng.
[22]Một người khôn tiến vào thành đầy
dũng sĩ,
Triệt hạ được thành các dũng sĩ đó
cậy vào.
[23]Ai canh giữ miệng lưỡi mình là giữ
mình khỏi những rắc rối.
[24]Kẻ kiêu ngạo và kiêu căng còn có
tên là nhạo báng,
Nó cư xử cách xấc xược và phách lối
với mọi người.
[25]Sự thèm muốn của kẻ biếng nhác
sẽ giết chết nó,
Vì đôi tay nó không chịu làm việc.
[26]Kẻ gian ác suốt ngày thèm thuồng,
Trong khi người ngay lành lại có của
để ban cho cách rộng rãi.
[27]Con vật hiến tế của kẻ ác thật là
gớm ghiếc,
Khi nó đem dâng với tà tâm càng
đáng tởm biết bao.
[28]Kẻ làm chứng dối sẽ bị diệt mất,
Nhưng người đáng nghe sẽ được dịp
phát biểu ý kiến của mình.
[29]Kẻ gian ác cứ chường ra mặt chai
mày đá,
Còn người ngay thẳng suy tính kỹ
đường mình rồi mới bước đi.
[30]Không có sự khôn ngoan nào,
không có sự thông sáng nào,
không có mưu kế nào có thể
chống lại CHÚA.
[31]Người ta chuẩn bị ngựa cho ngày
chiến tranh,
Nhưng chiến thắng thuộc về quyền
định đoạt của CHÚA.

22

[1]Danh tiếng tốt quý hơn nhiều tiền
của,
Còn ơn nghĩa quý hơn bạc và vàng.

[2]Người giàu và người nghèo đều
giống nhau ở một điểm,
Ấy là CHÚA đã dựng nên cả hai.
[3]Người khôn ngoan thấy hiểm nguy
liền ẩn tránh,
Nhưng kẻ dại khờ cứ bươn càn, nên
gánh vạ vào thân.
[4]Phần thưởng cho sự khiêm nhường
và kính sợ CHÚA là giàu có, tôn
trọng, và mạng sống.
[5]Trên đường kẻ gian tà có gai chông
và cạm bẫy,
Người biết giữ mạng mình nên tránh
lối ấy thật xa.
[6]Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó
phải theo,
Hầu khi trở về già, nó sẽ không lìa
đường lối đó.
[7]Người giàu cai trị người nghèo,
Người đi mượn làm tôi người cho
mượn.
[8]Kẻ gieo bất công ắt sẽ gặp thảm
họa,
Gậy quyền hành thịnh nộ của nó sẽ
bị gãy nát tan tành.
[9]Người hào phóng sẽ được ban
phước,
Vì họ đã chia cơm sẻ bánh cho
những người nghèo đói.
[10]Hãy đuổi kẻ nhạo báng đi thì sự
xung đột sẽ chấm dứt,
Sự cãi vã và lăng mạ cũng sẽ không
còn.
[11]Người yêu mến tâm hồn trong sạch
và ăn nói nhã nhặn thì vua cũng
muốn kết bạn.
[12]Mắt của CHÚA giữ gìn người tri
thức,
Nhưng lời của kẻ gian dối sẽ bị CHÚA
loại trừ.
[13]Kẻ biếng nhác bảo, "Có con sư tử ở
ngoài đó!
Nếu tôi ra đường, tôi sẽ bị sư tử vồ
ăn!"
[14]Miệng người phụ nữ không đáng
đắn giống như một hố sâu,
Kẻ nào bị CHÚA giận sẽ sa vào đó.
[15]Sự khờ dại bao lấy lòng con trẻ,
Nhưng roi kỷ luật sẽ xua đuổi sự khờ
dại ấy đi xa.
[16]Bóc lột người nghèo hoặc hối lộ
người giàu để làm giàu cho mình
đều chỉ đưa đến đói khổ.

Lời Khuyên của Người Khôn Ngoan

[17]Hãy nghiêng tai và lắng nghe lời
của người khôn ngoan,
Hãy hết lòng áp dụng những lời chỉ
dạy của ta.
[18]Con sẽ được vui thỏa khi giữ nó
trong lòng,
Hãy để mọi lời ấy sẵn sàng trên môi
con,
[19]Để con sẽ đặt lòng tin cậy hoàn
toàn vào CHÚA,
Đấng ta chỉ bảo con biết ngày nay;
đúng vậy, cho chính con.
[20]Ta há chẳng viết cho con ba mươi
chương huấn dụ[a]
Luận về mưu lược và tri thức,
[21]Để cho con biết thế nào là lẽ phải
và chân thật,
Hầu con có thể đối đáp cách phải lẽ
với người sai phái con sao?

[22]Chớ bóc lột người nghèo, bởi vì họ
đã quá nghèo khổ,
Cũng đừng áp bức kẻ khốn cùng ở
chốn công môn,
[23]Vì CHÚA sẽ binh vực duyên cớ của
họ,
Và Ngài sẽ diệt trừ kẻ nào bóc lột họ.
[24]Đừng kết bạn với những người
nhạy giận,
Đừng kết thân với những kẻ nóng
tánh hay gây.
[25]Nếu không, con sẽ bị lây tính nóng
nảy của họ,
Con sẽ tự gây rắc rối cho mình và
linh hồn con sẽ sa vào bẫy.
[26]Con đừng để mình làm người bảo
lãnh nợ,
Tức làm người bảo đảm nợ cho ai;
[27]Vì nếu con không có gì để trả,
Thì tại sao con muốn chủ nợ xiết
luôn cả giường ngủ của con?
[28]Đừng di chuyển mốc địa giới đã có
sẵn từ xưa,
Tức ranh giới do tổ tiên con đã lập.
[29]Con có thấy người cần mẫn làm
việc chăng?
Người ấy sẽ đứng chầu trước các vua,
chứ không phải người thường.

23

[1]Khi con ngồi và ăn uống với người
quyền thế,
Con hãy quan sát cẩn thận những gì
được dọn ra trước mặt mình,
[2]Nếu con đói quá,
Hãy để con dao nơi cổ họng con.

[a] ctd: những lời khuyên bảo tuyệt vời

[3]Con đừng thèm muốn cao lương mỹ
vị của người quyền thế,
Vì miếng ngon rượu ngọt đó có thể
lừa gạt con.
[4]Con đừng đổ hết sức lực ra làm
giàu;
Hãy khôn ngoan mà biết lúc nào
phải dừng lại.
[5]Mắt con có nhìn thấy nó nữa chăng?
Sự giàu có dường như có cánh,
Như phượng hoàng tung cánh bay
vút trời cao.
[6]Con đừng ăn bánh của kẻ keo kiệt,
Con đừng thèm muốn cao lương mỹ
vị của nó làm gì.
[7]Vì lòng người ta nghĩ sao, con người
họ sẽ thế ấy.
Nó nói với con rằng, "Mời bạn ăn!
Mời bạn uống!"
Nhưng lòng nó chẳng muốn con ăn
uống đồ nó mời chút nào.
[8]Nếu con đã lỡ ăn miếng nào rồi,
hãy nôn mửa nó ra,
Và con sẽ phí những lời khen ngợi
tao nhã của con.
[9]Đừng phí lời nói của con với kẻ dại
dột,
Vì nó sẽ khinh bỉ lời lẽ khôn ngoan
của con.
[10]Đừng di chuyển mốc địa giới đã có
sẵn từ xưa,
Đừng lấn đất của các cô nhi côi cút.
[11]Vì Đấng Cứu Chuộc của họ thật đầy
quyền năng,
Ngài sẽ binh vực duyên cớ của họ để
chống lại con.
[12]Con hãy hết lòng áp dụng những
lời giáo huấn,
Hãy để tai con vào những lời tri
thức.
[13]Đừng e ngại khi phải sửa phạt trẻ
thơ,
Nếu con dùng roi vọt, nó cũng
chẳng chết đâu.
[14]Nếu con phải dùng roi vọt để sửa
trị nó,
Con sẽ cứu linh hồn nó khỏi sa vào
âm phủ.
[15]Con ơi, nếu lòng con khôn ngoan,
Lòng ta rất vui mừng; đúng vậy,
chính lòng ta.
[16]Thật vậy, linh hồn ta sẽ vui mừng
khi môi con nói những lời chính
đáng.
[17]Đừng để lòng con ganh tị với
những kẻ tội lỗi,
Nhưng hằng ngày hãy kính sợ CHÚA
luôn luôn.
[18]Chắc chắn con sẽ có một tương lai
tốt đẹp,
Hy vọng của con sẽ không bị gãy đổ
nửa chừng.

[19]Con ơi, hãy lắng nghe và hãy khôn
ngoan,
Hãy hướng lòng con vào con đường
chính đáng.
[20]Con đừng nhập bọn với những
bợm rượu say sưa,
Con đừng đi theo những kẻ ăn nhậu
suốt ngày.
[21]Vì những kẻ say sưa và nhậu nhẹt
sẽ chóng thành nghèo đói,
Còn những kẻ say rượu lừ đừ sẽ rách
rưới tả tơi.

[22]Hãy lắng nghe lời cha, người đã
sinh con,
Chớ khinh bỉ mẹ con khi mẹ con già
yếu.
[23]Hãy mua chân lý, đừng bán nó đi;
Hãy mua khôn ngoan, kỷ luật, và
thông sáng.
[24]Cha của người ngay lành sẽ vui
mừng khôn xiết,
Ai sinh được đứa con khôn ngoan sẽ
vui sướng biết bao.
[25]Hãy làm cho cha mẹ con được vui
vẻ;
Hãy làm cho người mẹ sinh ra con
được vui thỏa vì con.

[26]Con ơi, hãy dâng lòng con cho ta,
Hãy để mắt con noi theo các đường
lối của ta.
[27]Vì người kỹ nữ là cái hố sâu,
Người phụ nữ lăng loàn là cái giếng
thẳm.
[28]Nàng nằm rình rập con mồi như
một tên cướp,
Nàng làm cho số người bội tín với vợ
mỗi ngày một gia tăng.

[29]Ai gặp cơn hoạn nạn? Ai gặp phải
ưu sầu?
Ai thường gây xung đột? Ai phiền
trách kêu ca?
Ai bị thương tích vô cớ? Ai có cặp
mắt đỏ ngầu?
[30]Đó là những kẻ la cà nán trễ bên
rượu,
Đó là những người cứ tiếp tục nhấm
nháp các thứ rượu pha.
[31]Chớ nhìn xem rượu khi nó đỏ
hồng,

Khi nó sủi bọt lấp lánh trong ly,
Rồi trôi tuột vào cuống họng trơn tru
trót lọt.
[32]Vì đến cuối cùng nó sẽ cắn như
rắn,
Nó sẽ làm con đau đớn nhức nhối
như bị rắn độc cắn.
[33]Mắt con sẽ hoa lên và thấy những
điều xằng bậy,
Rồi từ đầu óc con sẽ ra những lời lẽ
tầm phào.
[34]Con sẽ cảm thấy như bị chơi vơi
giữa biển cả,
Con sẽ có cảm tưởng như đang đeo
trên chót vót cột buồm.
[35]Con sẽ nói, "Họ đánh tôi, nhưng
tôi không thấy đau.
Họ đập tôi, nhưng tôi không cảm
biết.
Khi nào tôi mới tỉnh lại?
Chắc tôi phải đi kiếm thêm một ly
rượu nữa."

24

[1]Đừng ganh tị với phường gian ác,
Cũng đừng mong cộng tác với chúng
làm gì;
[2]Vì tâm trí chúng cứ toan tính
chuyện bạo tàn,
Và môi miệng chúng nói toàn những
lời gây thương tổn.
[3]Nhờ khôn ngoan nhà cửa được xây
dựng,
Nhờ thông sáng nhà cửa được kiến
lập vững vàng;
[4]Nhờ tri thức các phòng được đầy
dẫy
Những của cải vừa quý lại vừa sang.
[5]Người khôn ngoan quả có sức lực,
Người tri thức quyền lực càng gia
tăng.
[6]Con hãy dùng mưu chước khôn
ngoan mà đánh giặc,
Con phải nhờ nhiều mưu sĩ giỏi mới
có chiến thắng đem về.
[7]Sự khôn ngoan thật quá cao xa đối
với kẻ dại dột,
Ở cổng thành nó chẳng có thể mở
miệng nói thành lời.

[8]Kẻ nào mưu tính làm điều ác
Sẽ bị gọi là một kẻ có thủ đoạn độc
ác.
[9]Hoạch định chương trình để làm
chuyện dại dột là có tội;
Kẻ nhạo báng bị mọi người ghê tởm.
[10]Nếu con ngã lòng trong ngày gặp
nghịch cảnh,
Sức lực con quả thật quá yếu.
[11]Hãy giải cứu những kẻ đang đi vào
chỗ chết,
Hãy giữ mạng những kẻ lảo đảo
bước đến chỗ hành hình.
[12]Vì nếu con nói, "Này, chúng tôi
nào hay biết chuyện ấy."
Đấng cân nhắc lòng người há không
biết lòng con sao?
Đấng gìn giữ linh hồn con há không
biết linh hồn con sao?
Ngài há chẳng báo trả cho mỗi người
tùy theo việc họ làm sao?

[13]Con ơi, hãy ăn mật ong, vì nó ngon
ngọt lắm,
Những giọt mật nhểu ra từ tàng ong
sẽ làm ngọt lịm lưỡi con,
[14]Hãy biết rằng khôn ngoan cũng
ngọt như thế đối với linh hồn;
Nếu con tìm được khôn ngoan, con
sẽ có một tương lai tốt đẹp,
Hy vọng con sẽ không bị gãy đổ nửa
chừng.

[15]Hỡi kẻ gian ác, chớ nằm đó rình
rập nhà người ngay lành;
Đừng xâm phạm nơi an nghỉ của
người công chính.
[16]Vì dù họ ngã đến bảy lần, họ cũng
sẽ đứng dậy;
Nhưng kẻ gian ác chắc chắn sẽ bị tai
họa diệt mất.

[17]Đừng vui mừng khi kẻ thù con ngã
quỵ,
Lòng con chớ hân hoan khi nó thất
thế sa cơ.
[18]Nếu không, CHÚA sẽ thấy điều đó,
và Ngài sẽ chẳng đẹp lòng,
Rồi Ngài sẽ ngưng cơn thịnh nộ
đang giáng trên nó.

[19]Đừng nổi giận vì những người gian
ác,
Chớ phân bì khi kẻ ác thành công.
[20]Vì kẻ ác sẽ không có tương lai,
Đèn kẻ ác sẽ nay mai tắt lịm.

[21]Con ơi, hãy kính sợ CHÚA và tôn
kính vua,
Đừng nhập bọn với đám người phản
nghịch.
[22]Vì tai họa của chúng sẽ thình lình
vụt đến;
Ai biết sự tàn khốc sẽ ra sao khi
CHÚA và vua cùng phạt chúng?

Những Lời Khuyên Bảo Khác của Người Khôn Ngoan

[23]Đây cũng là những lời nói của
người khôn ngoan:
Thiên vị khi xét xử là điều không tốt.
[24]Ai nói với kẻ ác rằng, "Ngươi vô
tội,"
Kẻ ấy sẽ bị dân nguyền rủa và các
dân khác ghê tởm.
[25]Nhưng người nào quở phạt kẻ ác sẽ
được đẹp lòng thiên hạ,
Và phước hạnh sẽ đến với người ấy.
[26]Lời đối đáp hay và chân thật,
Giống như một nụ hôn trên môi.

[27]Hãy sắp đặt công việc của con ở
bên ngoài,
Hãy chuẩn bị mọi việc của con ngoài
đồng ruộng cho chu tất;
Rồi sau đó mới bắt đầu xây cất nhà
cửa cho con.

[28]Đừng làm chứng nghịch lại người
khác mà không có chứng cớ,
Đừng dùng môi con nói những lời
dối trá hại người.
[29]Con đừng nói, "Ta sẽ làm cho nó
như nó đã làm cho ta;
Ta sẽ báo trả nó những gì nó đã làm,
cho nó biết."

[30]Ta có đi ngang qua cánh đồng của
một kẻ biếng nhác,
Ta có đi ngang qua vườn nho của
một kẻ chẳng biết nghĩ suy,
[31]Ta nhìn thấy gai từng bụi mọc tràn
lan khắp chốn,
Mặt đất phủ đầy cỏ dại gai rừng, còn
tường đá đã ngã đổ.
[32]Thấy như thế ta chạnh lòng suy
nghĩ,
Ta nhìn xem và gẫm được một bài
học ở đời:
[33]Ngủ một chút, ngủ nướng thêm
một chút,
Khoanh tay nằm nghỉ một chút,
[34]Thì cái nghèo sẽ vụt đến như bị tên
cướp bất chợt tấn công,
Và cái thiếu sẽ ập đến như bị quân
thù đầy vũ trang tập kích.

25

Những Lời Khôn Ngoan Khác của Sa-lô-môn

[1]Đây là những câu châm ngôn của
Sa-lô-môn, mà quần thần của Hê-
xê-ki-a vua Giu-đa đã ghi lại:
[2]Để mọi việc cứ bí ẩn là vinh hiển
của Đức Chúa Trời,
Còn tìm tòi khám phá ra là vinh hiển
của các vua.
[3]Cao như trời cao bát ngát, sâu như
vực thẳm địa cầu,
Lòng của các vua cũng thế, không
thể nào dò xét thấu.
[4]Hãy lấy cặn bã trong bạc ra,
Người thợ bạc sẽ có nguyên liệu tinh
ròng để tạo nên vật quý.
[5]Hãy loại ra khỏi trước mặt vua bọn
nịnh thần gian ác,
Bấy giờ ngai vua sẽ được vững lập
trong sự công chính.
[6]Trước mặt vua con chớ nên tự đại,
Đừng tự đứng vào nơi các đại nhân
đứng chầu.
[7]Thà con để được mời, "Hãy lên
đây,"
Hơn là bị bảo phải lui xuống trước
mặt các bậc quyền quý, là những
người mắt con đã thấy.

[8]Đừng vội vàng thưa kiện người ta,
Vì đến cuối cùng con sẽ làm gì khi
người lân cận của con làm cho
con phải hổ thẹn?
[9]Tốt hơn hết là ngồi xuống nói
chuyện trực tiếp với người ấy,
Đừng phản bội lòng tín nhiệm của
người đã cho con bí mật,
[10]Kẻo có ai nghe được sẽ lên án con
là kẻ bội tín,
Rồi tiếng xấu đó con khó có thể rửa
cho sạch.

[11]Lời nói hay đúng lúc,
Giống như những trái táo vàng
chưng bày trong khay bạc.
[12]Lời quở trách khôn ngoan vào tai
người biết lắng nghe
Sẽ quý như chiếc nhẫn vàng hay vật
trang sức bằng vàng.
[13]Giống như tuyết làm tươi mát trong
mùa gặt thế nào,
Sứ giả trung thành cũng làm cho
người sai phái mình thế ấy;
Người ấy làm phấn khởi tinh thần
của chủ mình.
[14]Giống như trời kéo mây và có gió
nhưng không mưa thế nào,
Kẻ khoe rằng mình dâng hiến
nhưng không đưa tiền cũng vậy.
[15]Nhờ nhẫn nại ta có thể thuyết phục
người quyền thế,

Lưỡi tuy mềm nhưng có thể bẻ gãy
xương.
16Nếu tìm được mật, con hãy ăn vừa
phải,
Vì nếu ăn mật quá nhiều, con sẽ bị
ói ra chăng.
17Với hàng xóm, con đừng sang chơi
nhiều quá,
Kẻo xóm giềng phiền vì phải tiếp mà
chán ghét con chăng.
18Kẻ làm chứng dối để hại người lân
cận,
Người ấy sẽ bị hại chẳng khác gì bị
tấn công bằng chùy, gươm, và tên
nhọn.
19Tin tưởng một kẻ thất tín trong lúc
gặp khó khăn hoạn nạn,
Ắt sẽ bị đau thấu xương như bị nhức
răng hay bị gãy chân.
20Giống như giữa trời đông giá buốt
mà bị buộc cởi áo ấm ra,
Hoặc giống như vết thương đang
nhức mà bị giấm đổ vào,
Thì kẻ cứ ca hát rỉ rả trong khi lòng
người ta đang đau khổ buồn bã
cũng tác hại như vậy.
21Nếu kẻ thù của con đói, hãy cho nó
ăn,
Nếu nó khát, hãy cho nó uống;
22Vì như thế con sẽ chất những than
lửa hực trên đầu nó,
Và CHÚA sẽ ban thưởng cho con.
23Gió bắc sẽ đem mưa đến,
Lưỡi nói hành cũng sẽ đem tức giận
đến trên gương mặt.
24Thà sống trong một góc trên rầm
nhà,
Hơn là ở chung nhà với người đàn
bà hay sinh sự.
25Nhận được tin vui từ phương xa gởi
về,
Thật như một ly nước mát cho người
đang khát.
26Người ngay lành mà thỏa hiệp với
kẻ gian ác thì chẳng khác gì
Một dòng suối bị khuấy bùn hay một
mạch nước bị làm dơ.
27Ăn mật nhiều quá sẽ không tốt,
Được tôn trọng rồi mà cứ đòi được
tôn trọng nữa sẽ không hay.
28Giống như một thành khi bức
tường bao quanh đã ngã đổ và
không còn tường thành nữa,
Kẻ không kiềm hãm tánh khí mình
cũng sẽ dễ bị tổn thương như vậy.

26

1Như tuyết rơi vào mùa hè và mưa rơi
nhằm mùa gặt thể nào,
Sự tôn trọng không xứng hợp cho kẻ
dại cũng thể ấy.
2Như chim sẻ bay lòng vòng và chim
én lượn thể nào,
Lời nguyền rủa vô cớ sẽ chẳng hiệu
nghiệm gì cũng thể ấy.
3Roi dành cho ngựa, hàm khớp dành
cho lừa,
Còn đòn vọt dành cho lưng kẻ dại.
4Đừng đáp lời kẻ dại theo cách nói
điên rồ của nó,
Kẻo con cũng bị xem là dại như nó
chăng.
5Hãy giải thích cho kẻ dại biết sự
điên rồ của nó,
Kẻo nó tự cho là khôn ngoan theo
quan điểm của nó chăng.
6Nhờ một kẻ dại đi báo tin,
Khác nào tự chặt chân mình và
chuốc lấy[a] thiệt hại.
7Chân người tàn tật đong đưa vô
dụng thể nào,
Câu châm ngôn trong miệng kẻ dại
dột cũng vô dụng thể ấy.
8Tôn trọng kẻ dại
Chẳng khác gì lấy viên ngọc bỏ vào
trong đống đá.[b]
9Người say rượu cố nhổ cái gai đâm
vào tay thể nào,
Miệng kẻ dại dột cố nói ra câu châm
ngôn cũng thể ấy.
10Người xạ thủ bắn mọi người bị
thương thể nào,
Ai mướn kẻ qua đường hay mướn kẻ
dại làm việc cũng thể ấy.[c]
11Chó liếm lại đồ nó đã mửa thế nào,
Kẻ dại lặp lại sự điên rồ của nó cũng
thể ấy.
12Con có thấy kẻ tự cho mình là
khôn ngoan theo mắt nó chăng?
Kẻ dại còn có hy vọng trở nên khôn
ngoan hơn nó.
13Kẻ biếng nhác nói, "Có con sư tử
ngoài đường!
Có con sư tử dữ tợn đang ở ngoài
đường phố!"
14Cánh cửa quay quanh bản lề thể
nào,

---

[a] nt: uống lấy
[b] Có bản dịch, "Như cài viên đá vào chiếc ná."
[c] Có bản ghi, "Đấng Cao Cả dựng nên mọi vật sẽ báo trả cho kẻ dại dột và kẻ vi phạm."

Kẻ biếng nhác lăn qua lăn lại trên
giường của nó cũng thế ấy.
[15]Kẻ biếng nhác đưa tay vào trong
đĩa,
Rồi chẳng nhấc nổi tay lên đưa thức
ăn vào miệng.
[16]Kẻ biếng nhác tự cho mình là khôn
ngoan
Hơn bảy người tri thức phát biểu ý
kiến với lý lẽ vững vàng.
[17]Kẻ nắm lấy vành tai con chó khi nó
đi ngang qua thế nào,
Kẻ tham dự vào cuộc cãi lộn của
người khác cũng thế ấy.
[18]Giống như một kẻ điên cuồng, bắn
ra những than lửa, những mũi
tên, và gây chết chóc,
[19]Kẻ nào lừa gạt người lân cận, rồi
nói rằng, "Tôi chỉ giỡn chơi thôi!"
cũng như vậy.
[20]Khi hết củi, lửa bèn tắt rụi,
Khi không còn ai đâm thọc, cuộc cãi
vã cũng thôi.
[21]Như than và củi bỏ vào làm cho lò
lửa nóng hực lên thế nào,
Kẻ hay cãi khơi dậy sự xung đột cũng
thế ấy.
[22]Lời kẻ mách lẻo giống như miếng
ăn ngon ngọt,
Chạy tọt vào gan ruột người nghe.
[23]Bình bằng đất được mạ bạc thế
nào,
Lòng hiểm ác được lưỡi nói ngọt
ngào che khuất đi cũng thế ấy.
[24]Kẻ ghét ta dùng môi nó làm ta sợ ý,
Trong khi lòng nó có mưu đồ cố ý
hại ta.
[25]Chớ vội tin khi kẻ thù ta nói ngọt,
Vì trong lòng nó có bảy điều ghê
tởm đang ẩn tàng.
[26]Dù lòng ghen ghét của kẻ thù ta
được ngụy trang như thế nào,
Trước sau gì nó cũng sẽ bị lộ ra giữa
công chúng.
[27]Kẻ nào đào hố để hại người sẽ bị sa
vào hố đó,
Kẻ nào lăn đá để đè người sẽ bị đá
đó lăn nhằm đè bẹp.
[28]Lưỡi dối trá ghét các nạn nhân của
nó,
Miệng dua nịnh gây tai hại biết bao.

27

[1]Chớ khoe khoang về ngày mai,
Vì con không biết ngày mai sẽ ra thế
nào.
[2]Hãy để người khác khen ngợi con,
miệng con chẳng nên làm,
Hãy dành việc đó cho người lạ, môi
con đừng làm điều ấy.
[3]Đá thì nặng, cát cũng nặng,
Nhưng sự khiêu khích của kẻ dại còn
nặng hơn cả hai.
[4]Cơn thịnh nộ quả là tàn bạo, và cơn
giận cũng thật dữ dằn,
Nhưng so với cơn ghen, ai dám
đương đầu với nó chăng?
[5]Thà rằng quở trách công khai,
Hơn là thương ai thầm kín.
[6]Dù bạn ta làm cho ta bị thương, ấy
cũng do lòng thành mà ra,
Nhưng nụ hôn của kẻ thù mới đúng
là tăng thêm sự giả ngụy.
[7]Đối với người đang no, mật ong
chẳng có gì hấp dẫn,
Nhưng đối với người đang đói, vật
đắng cũng ngọt ngon.
[8]Như con chim bay lòng vòng quanh
tổ nó thế nào,
Con người đi lẩn quẩn quanh nhà
mình cũng thế ấy.
[9]Dầu thơm và hương thơm làm
khoan khoái tâm hồn thế nào,
Lời khuyên chân thành từ lòng bạn
tốt cũng ngọt ngào thế ấy.
[10]Đừng quên bạn của con và bạn của
cha con;
Trong ngày hoạn nạn con đừng tính
đến nhà anh chị em con,
Người láng giềng ở gần tốt hơn anh
chị em ruột ở xa.
[11]Hãy khôn ngoan, con ơi, hãy làm
cho cha vui mừng,
Để cha có thể đối đáp với những kẻ
muốn làm nhục cha.
[12]Người khôn ngoan thấy hiểm nguy
liền ẩn tránh,
Kẻ dại dột bươn càn nên gánh vạ
vào thân.
[13]Hãy giữ lại chiếc áo choàng của kẻ
đem cầm nó để bảo đảm cho
người lạ,
Nhất là khi nó dùng để bảo đảm cho
một phụ nữ lăng loàn.
[14]Ai dậy sớm để lớn tiếng chúc
phước cho người lân cận,
Thiên hạ sẽ nghĩ người ấy dậy sớm
để nguyền rủa người ta.
[15]Một người vợ hay tranh cãi,
Giống như một máng xối cứ nhỏ
nước mãi trong ngày mưa.
[16]Ngăn giữ nàng cũng như ngăn giữ
gió,

Kiềm giữ nàng như giữ dầu lại bằng
tay.
17Như sắt làm cho sắt bén nhọn thể
nào,
Người làm cho người bén nhọn cũng
thể ấy.
18Người nào chăm sóc cây vả mình sẽ
được ăn trái nó,
Ai chăm chỉ phục vụ chủ mình ắt sẽ
được tôn trọng.
19Như nước phản chiếu gương mặt
thể nào,
Lòng người phản ánh bản chất của
mình cũng thể ấy.
20Âm phủ và hỏa ngục không bao giờ
cảm thấy đủ,
Con mắt của loài người cũng không
bao giờ thấy thỏa mãn.
21Dót để luyện bạc, lò để luyện vàng,
Còn con người được thử luyện bằng
lời khen mình nhận được.
22Dù con dùng chày mà giã kẻ dại
hoặc dùng cối mà xay nó,
Con cũng không thể tách sự dại dột
ra khỏi nó đâu.

23Hãy biết rõ tình cảnh đàn chiên
của con,
Hãy chăm sóc cẩn thận đàn bò của
con,
24Vì sự giàu có sẽ không trường tồn
mãi mãi,
Ngay cả vương quyền cũng không
truyền lại muôn đời.
25Khi cỏ già được cắt đi, cỏ non sẽ
mọc lên,
Cỏ xanh trên đồi sẽ được mang về,
26Bấy giờ bầy chiên sẽ cung cấp tiền
mua quần áo,
Và bầy dê sẽ trở thành tiền mua
ruộng đất;
27Con sẽ có đủ sữa dê để nuôi con,
Gia đình con, và những người giúp
việc trong nhà[a] của con.

28

1Kẻ gian ác sẽ chạy trốn dù không ai
rượt đuổi,
Người ngay lành sẽ dũng mãnh như
sư tử săn mồi.
2Khi đất nước gặp cơn biến loạn lắm
người cho mình là lãnh tụ,
Nhờ người lãnh đạo sáng suốt và trí
thức xứ sở được ổn định.
3Người nghèo bóc lột người nghèo,
Khác nào một trận mưa lớn quét đi
mọi ruộng rẫy hoa màu.
4Ai gạt bỏ luật pháp là gián tiếp khen
ngợi kẻ ác,
Nhưng ai tuân giữ luật pháp là chiến
đấu chống lại kẻ gian tà.
5Kẻ gian ác không hiểu tại sao phải
thi hành công lý,
Nhưng người tìm kiếm CHÚA thì hiểu
rõ tận tường.
6Thà nghèo mà sống thanh liêm
trong sạch,
Hơn giàu mà theo đường lươn lẹo
gian tà.
7Đứa con khôn ngoan biết tuân giữ
pháp luật,
Còn đứa kết bạn với bọn hoang
đàng làm cho cha mẹ[b] hổ ngươi.
8Kẻ làm giàu nhờ bắt chẹt người ta
bằng cách tính lãi quá cao
Là đang tích lũy của cải cho người
thương xót kẻ nghèo.
9Kẻ nào xây tai không lắng nghe luật
pháp,
Ngay cả lời cầu nguyện của nó cũng
là điều gớm ghiếc.
10Kẻ nào cố tình dẫn đưa người ngay
lành vào con đường tà sẽ sa vào
hố chính nó đã đào,
Nhưng người trong sạch sẽ hưởng
được phước đã dành sẵn.
11Người giàu cứ tưởng mình khôn,
Nhưng người nghèo và thông sáng
hiểu rõ tâm tư của người ấy.
12Khi người ngay lành đắc thắng,
vinh hiển lớn rạng ngời;
Khi kẻ ác thắng hơn, ai muốn được
yên thân phải trốn tránh.
13Kẻ che giấu tội lỗi mình sẽ không
thành công phát đạt,
Nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ
được thương xót.
14Phước thay cho người có lòng luôn
kính sợ Chúa,
Nhưng kẻ cứng lòng ắt sẽ sa vào
cảnh tai ương.
15Giống như sư tử gầm rống hay gấu
rượt theo con mồi thể nào,
Kẻ cai trị gian ác đối với dân nghèo
cũng thể ấy.
16Kẻ cầm quyền đàn áp dân tàn
nhẫn là kẻ kém hiểu biết,
Còn người lãnh đạo ghét của hối lộ
sẽ được sống lâu.

[a] nt: các tớ gái, các nữ tì

[b] nt: cha

[17]Nếu có kẻ mắc tội làm đổ máu
người vô tội,
Hãy để nó cứ trốn tránh cho đến
ngày nó bước vào phần mộ,
Đừng ai che chở nó.
[18]Người sống thanh liêm sẽ được
bình an vô sự,
Nhưng kẻ theo đường gian tà sẽ bị
sụp đổ thình lình.
[19]Người nào cày cấy ruộng mình sẽ
có cơm bánh ăn dư dật,
Nhưng ai chọn nếp sống biếng lười
sẽ bị đói khổ triền miên.
[20]Người trung tín sẽ nhận được
nhiều phước hạnh,
Kẻ muốn làm giàu nhanh sẽ khó
tránh bị phạt.
[21]Sự thiên vị là điều không tốt,
Chỉ vì một miếng bánh, người ta có
thể quyết định sai lầm.
[22]Kẻ tham lam ham làm giàu gấp rút,
Nó không biết rằng cái nghèo sẽ
thình lình vụt đến với nó.
[23]Ai quở trách người nào để về sau
được người ấy biết ơn
Tốt hơn kẻ lúc nào cũng nói xuôi
theo cho êm chuyện.
[24]Kẻ nào trộm cắp của cha mẹ mình
rồi nói, "Đâu có tội lỗi gì!"
Chính là kẻ đồng bọn với phường
phá hoại.
[25]Kẻ có lòng kiêu ngạo sẽ tạo xung
khắc,
Còn người nào tin cậy CHÚA chắc sẽ
được thịnh vượng.
[26]Kẻ nào chỉ tin cậy vào tài trí mình
là người dại dột,
Nhưng ai bước đi cách khôn ngoan
sẽ được giải thoát an toàn.
[27]Ai giúp đỡ người nghèo sẽ không
bị thiếu thốn,
Nhưng ai quay mắt làm ngơ sẽ chuốc
lấy nhiều lời nguyền rủa.
[28]Khi kẻ ác thắng hơn, người ta lẩn
trốn,
Nhưng khi chúng bị diệt vong, người
ngay lành sẽ gia tăng.

29

[1]Người nào thường bị quở trách mà
vẫn cứng đầu cứng cổ
Ắt sẽ bị bại hoại thình lình, không
phương cứu chữa.
[2]Khi người ngay lành lãnh đạo, dân
chúng được an vui,
Nhưng khi kẻ ác cầm quyền, người
dân ta thán không kể xiết.
[3]Khi con cái yêu mến sự khôn
ngoan, cha mẹ mừng vô tả;
Nhưng đứa con kết bạn với đĩ điếm
sẽ phá sạch gia tài.
[4]Nhờ theo lẽ công chính, vua làm
cho quốc gia mình bền vững,
Còn vua tham của hối lộ, đất nước sẽ
chóng bị diệt vong.
[5]Ai tâng bốc người nào
Là giăng cạm bẫy trước bước chân
người ấy.
[6]Kẻ ác phạm tội là nộp mình vào
cạm bẫy,
Nhưng người ngay lành vẫn an tâm
ca hát và vui mừng.
[7]Người ngay lành quan tâm đến
quyền lợi của người nghèo,
Nhưng kẻ gian ác chẳng màng gì
đến việc ấy.
[8]Kẻ nhạo báng gây cho thành bị
quân thù phóng hỏa,
Nhưng người khôn ngoan làm cho
cơn thịnh nộ nguôi đi.
[9]Nếu người khôn cãi nhau với kẻ dại,
Kẻ dại sẽ tức giận hoặc chế giễu, và
sự việc sẽ không ngừng.
[10]Kẻ thích gây đổ máu ghét người
thanh liêm trong sạch,
Nhưng người chính trực biết làm sao
giữ mình được an toàn.
[11]Kẻ dại dột bộc lộ cơn giận mình ra
hết,
Người khôn ngoan biết kiềm giữ nó
trong lòng.
[12]Nếu người lãnh đạo thích nghe
những lời gian dối,
Các viên chức dưới quyền rồi sẽ trở
thành một bọn ác nhân.
[13]Người nghèo khổ và kẻ áp bức có
chung một điểm:
Đôi mắt của cả hai đều được CHÚA
ban ánh sáng cho.
[14]Nếu vua cứ theo công lý mà xét xử
người nghèo,
Thì ngôi nước vua ấy sẽ bền vững lâu
dài.
[15]Roi vọt và lời quở trách sẽ giúp con
cái trở nên khôn ngoan,
Còn đứa con luôn được nuông chiều
sẽ làm cho mẹ nó xấu hổ.
[16]Khi những kẻ gian ác cầm quyền,
tội ác sẽ gia tăng;
Còn người ngay lành sẽ sống và
nhìn xem chúng sụp đổ.

17Hãy sửa dạy con bạn, nó sẽ cho
bạn được an lòng,
Nó sẽ làm cho lòng bạn được vui
thỏa sâu xa.
18Đâu không có khải tượng[a] người ta
sẽ buông tuồng thác loạn;
Nhưng ai vâng giữ luật pháp thật có
phước thay!
19Chẳng phải chỉ dùng lời nói suông
mà tôi đòi sẽ sửa đổi,
Dù có hiểu rõ ràng, nó cũng chẳng
làm theo.
20Con có thấy kẻ vội vàng phát biểu
ý kiến của nó chăng?
Một kẻ dại dột còn có hy vọng hơn
nó.
21Ai nuôi dưỡng đầy tớ mình từ khi
nó còn thơ ấu,
Lúc lớn lên, nó sẽ như con cái trong
nhà.
22Ai để cho cơn giận của mình điều
khiển sẽ dễ gây xung đột,
Người nóng tánh nhạy giận phạm
lầm lỗi nhiều thay.
23Kẻ kiêu ngạo gây sỉ nhục cho mình,
Nhưng người có tinh thần khiêm tốn
kết cục sẽ được tôn vinh.
24Ai làm ăn chia chác với kẻ trộm cắp
ghét mạng sống mình,
Người ấy biết[b] sự thật nhưng chẳng
dám nói ra.
25Người hay sợ sẽ dễ sa vào bẫy,
Nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ được an
toàn.
26Lắm người cầu cạnh kẻ cầm quyền
để được ân huệ,
Nhưng công lý cho người ta đến từ
CHÚA.
27Người ngay lành ghê tởm kẻ bất
chính;
Người theo đường công chính lại bị
kẻ gian ác gớm ghê.

30

Những Lời Khuyên của A-gu-rơ

1Những lời của A-gu-rơ con trai Gia-
kê, những câu cách ngôn.
Ông ấy than rằng, "Lạy Đức Chúa
Trời! Con mệt mỏi quá.
Đức Chúa Trời ôi! Con mệt mỏi quá.
Làm sao con chịu nổi?"
2Thật vậy, tôi là kẻ đần độn hơn mọi
người;
Tôi không được thông sáng như bao
nhiêu người khác.
3Tôi chẳng có dịp học hành để
thành người khôn,
Tôi cũng chẳng có tri thức giống như
Đấng Thánh.
4Ai đã lên trời rồi xuống trở lại?
Ai đã thâu gió vào lòng bàn tay?
Ai đã lấy vạt áo mình bọc nước?
Ai đã định giới hạn cho chân trời góc
bể?
Danh Ngài là gì, và Con của Ngài tên
chi?
Nếu bạn biết được, xin nói ra đi!

5Mỗi lời của Đức Chúa Trời đều là
chính xác;
Ngài là thuẫn khiên che chở cho
người tin cậy Ngài.
6Chớ thêm chi vào những lời Ngài đã
phán,
Kẻo Ngài quở trách bạn, và bạn sẽ bị
xem là kẻ nói dối chăng.

7Con cầu xin Ngài ban cho con hai
điều;
Mong Ngài đừng từ chối trước khi
con qua đời:
8Xin khiến dang xa con những lọc
lừa và gian dối,
Xin cho con đừng nghèo mà cũng
đừng giàu.
Xin nuôi con vừa đủ nhu cầu ẩm
thực,
9Kẻo khi dư dật, con sẽ chối bỏ Ngài,
mà rằng, "CHÚA là ai?"
Hoặc khi quá nghèo, con trộm cắp
và làm ô danh Đức Chúa Trời của
con chăng.
10Đừng cáo tội một đầy tớ nào với
chủ nó,
Kẻo nó nguyền rủa bạn và bạn sẽ
mang mặc cảm tội lỗi chăng.

11Có những kẻ chuởi rủa cha mình,
Có những kẻ không cầu phước cho
mẹ mình.
12Có những kẻ cứ cho mình là trong
sạch,
Dù chúng chưa được sạch các ô nhơ.
13Có những kẻ mà cặp mắt lúc nào
cũng ngước lên kiêu ngạo,
Mí mắt chúng luôn vênh váo kiêu kỳ.
14Có những kẻ răng như gươm và
hàm răng như các con dao,
Chúng ăn nuốt những người nghèo
trên đất và những người bần cùng
sống giữa phàm nhân.

[a] ctd: sấm ngôn, lời mạc khải, lời tiên tri, viễn tượng, ước mơ
[b] nt: nghe

[15]Con đỉa có hai con gái lúc nào cũng
kêu, "Cho nữa! Cho nữa!"
Có ba điều không khi nào biết đủ,
Và bốn thứ sẽ không nói, "Đủ rồi":
[16]Âm phủ,
Tử cung của người đàn bà son sẻ,
Trái đất không bao giờ thỏa mãn với
số lượng nước nó có,
Và lửa không bao giờ nói, "Đủ rồi!"

[17]Con mắt nhạo báng cha mình và
khinh bỉ mẹ mình sẽ bị quạ trong
thung lũng móc ăn và kên kên ăn.

[18]Có ba điều lạ lùng quá cho tôi,
Và bốn chuyện tôi không biết rõ:
[19]Đường của chim phượng hoàng
bay trên trời,
Lối của con rắn bò trên vầng đá,
Tuyến của chiếc tàu di chuyển giữa
đại dương,
Và cách của người nam gần người
nữ.

[20]Đây là những gì người phụ nữ
ngoại tình đã làm:
Nàng ăn rồi chùi mép và nói rằng,
"Tôi đâu có làm gì sai."

[21]Có ba điều làm trái đất rúng động,
Và bốn chuyện nó không chịu nổi:
[22]Kẻ tôi tớ được làm vua,
Kẻ dại dột lại có đầy thực phẩm,
[23]Người đàn bà khó ưa có được một
người chồng,
Và kẻ nữ tỳ lại trở thành bà chủ.

[24]Có bốn sinh vật nhỏ trên đất,
Nhưng chúng rất khôn ngoan:
[25]Loài kiến chẳng phải là loài có sức
mạnh,
Nhưng chúng biết chuẩn bị lương
thực trong mùa hè.
[26]Loài thỏ rừng chẳng phải là loài
mạnh mẽ,
Nhưng chúng biết chọn các vầng đá
làm nhà ở.
[27]Loài cào cào chẳng có vua cai trị,
Nhưng chúng bay như có đội ngũ
hẳn hoi.
[28]Loài thằn lằn người ta có thể lấy
tay bắt được,
Nhưng chúng sống trong các cung
điện của vua.

[29]Ba con vật có vóc dáng đẹp đẽ,
Và bốn loài có dáng đi oai vệ:
[30]Sư tử là con vật dũng mãnh nhất
trong các loài thú vật,
Nó không biết thối lui trước một con
thú nào,
[31]Con gà trống bước đi cách hiên
ngang,
Con dê đực,
Và vị vua uy nghi cỡi ngựa giữa ba
quân.

[32]Nếu bạn dại dột đến độ tự đề cao
mình lên,
Hoặc nếu bạn toan mưu ác, hãy lấy
tay bụm miệng bạn lại.
[33]Vì ép sữa sẽ làm ra bơ và đánh vào
mũi sẽ làm cho phun máu,
Cũng vậy chọc cho giận sẽ sinh ra
tranh cạnh.

31

Những Lời của Mẹ Vua Lê-mu-ên Khuyên Con Bà

[1]Những lời của Vua Lê-mu-ên,
Những câu cách ngôn thân mẫu của
ông đã dạy cho ông:

[2]Con ơi, mẹ phải nói gì?
Hỡi con trai của lòng mẹ, mẹ phải
nói chi với con bây giờ?
Hỡi đứa con trai mà mẹ đã khấn cầu
mới có được, mẹ sẽ nói gì với con
đây?
[3]Chớ phung phí sức lực con cho phụ
nữ,
Đừng phó đường lối con cho những
kẻ gây hủy diệt các vua.
[4]Hỡi Lê-mu-ên, thật chẳng xứng hợp
cho các vua đâu;
Thật chẳng xứng hợp cho các vua
uống rượu,
Hay cho những người cầm quyền cứ
uống rượu mạnh,
[5]Vì khi say họ sẽ quên luật pháp
chính họ đã ban hành,
Và làm hỏng công lý dành cho
những người cùng khốn.
[6]Hãy đem rượu mạnh cho kẻ sắp
chết uống,
Hay đem rượu nồng cho kẻ có lòng
đắng cay sầu não dùng;
[7]Hãy để họ uống say hầu tạm quên
cảnh nghèo của họ,
Để họ tạm thời không nhớ đến nỗi
cơ cực họ đang mang.
[8]Hãy mở miệng con nói thay cho
những người không được nói;
Hãy binh vực quyền lợi chính đáng
của những người bất hạnh khó
nghèo.

[9]Hãy mở miệng con phán xét cách
công bình;
Hãy binh vực quyền lợi của những
người khốn cùng và nghèo khổ.

Khen Ngợi Người Vợ Tài Đức

[10]Một người vợ tài đức ai tìm đâu
được?
Giá trị nàng trỗi hơn các bửu ngọc
trân châu.
[11]Lòng chồng nàng tin cậy nàng,
Chồng nàng sẽ không hề thiếu lợi
tức.
[12]Trọn đời nàng, nàng làm cho
chồng nàng được lợi, chứ không
thiệt hại.
[13]Nàng tìm kiếm lông chiên và gai
sợi,
Dùng đôi tay làm việc cách vui lòng.
[14]Nàng như các thương thuyền,
Từ phương xa chở lương thực về.
[15]Nàng thức dậy khi bình minh chưa
lố dạng,
Phân phát thức ăn cho mọi người
trong nhà,
Và cắt đặt công việc cho các tớ gái.
[16]Nàng nghĩ đến một cánh đồng và
mua được nó;
Bằng kết quả của đôi tay, nàng trồng
một vườn nho.
[17]Nàng thắt lấy lưng nàng cho mạnh
mẽ,
Nàng luyện đôi tay nàng để có sức
lực dẻo dai.
[18]Nàng cảm thấy món hàng của nàng
sinh lợi nhuận.
Nên đèn của nàng cứ cháy sáng thâu
đêm.
[19]Nàng đưa tay nàng nắm lấy con
quay,
Bàn tay nàng cầm con suốt.
[20]Nàng đưa tay giúp đỡ người nghèo
khó,
Nàng đưa tay ra giúp kẻ đói khổ cơ
hàn.
[21]Nàng không sợ người nhà bị lạnh
trong mùa đông tuyết giá,
Vì mọi người trong nhà nàng đều có
áo ấm đỏ cho mình.
[22]Nàng dệt lấy chăn mền cho mình,
Quần áo nàng làm bằng vải gai mịn
và nhuộm màu đỏ tím.
[23]Chồng nàng được dân chúng biết
đến ở công môn,
Chồng nàng được ngồi trị vì chung
với các trưởng lão trong xứ.
[24]Nàng may áo quần bằng vải gai
mịn rồi đem bán,
Nàng cung cấp dây thắt lưng cho
những con buôn.
[25]Bản lãnh và phẩm giá là y phục của
nàng,
Khi nghĩ đến tương lai nàng mỉm
cười thỏa mãn.
[26]Nàng mở miệng ăn nói cách khôn
ngoan,
Lễ độ và ân hậu luôn ở trên lưỡi
nàng.
[27]Nàng coi sóc các công việc trong
nhà nàng,
Nàng không ăn bánh của sự biếng
nhác.
[28]Con cái nàng chỗi dậy chúc phước
nàng,
Chồng nàng cũng vậy, ông khen
ngợi nàng rằng,
[29]"Có nhiều phụ nữ làm những việc
rất đáng khâm phục,
Nhưng nàng trỗi hơn tất cả."
[30]Duyên là giả dối, sắc là hư không,
Nhưng người nữ nào kính sợ CHÚA sẽ
được khen ngợi.
[31]Hãy để nàng hưởng các kết quả do
tay nàng làm nên,
Hãy để các công việc của nàng ca
ngợi nàng ở các công môn.

GIẢNG SƯ

1

Suy Tư của Một Triết Gia Vương Giả

[1]Lời của Giảng Sư, con của Đa-vít,
vua ở Giê-ru-sa-lem:

[2]Vô nghĩa của mọi vô nghĩa, Giảng
Sư nói,
Vô nghĩa của mọi vô nghĩa, tất cả
chỉ là vô nghĩa.
[3]Một người làm lụng vất vả cả đời
để rồi sẽ được gì dưới ánh mặt
trời?
[4]Thế hệ nầy qua đi, thế hệ khác
đến, nhưng trái đất vẫn còn
mãi mãi.
[5]Mặt trời mọc lên, mặt trời lặn
xuống, và vội vàng đi đến chỗ
của nó, để rồi sẽ mọc lên trở
lại.
[6]Gió thổi về hướng nam, rồi vòng
lên hướng bắc;
Gió tiếp tục bay lòng vòng, đảo
tới đảo lui, rồi lại vòng về luồng
cũ.
[7]Tất cả các sông đều đổ vào biển,
nhưng biển không bao giờ đầy.
Nước trở về các dòng sông, rồi lại
tiếp tục đổ ra biển.
[8]Mọi việc trở nên mệt mỏi chán
chường, con người không thể
nói sao cho hết.
Con mắt nhìn mãi, nhưng vẫn
không thấy đủ;
Tai nghe biết bao nhiêu, nhưng
ghi nhận vẫn chưa đầy.
[9]Những gì đã có là những gì sẽ có,
những gì đã được làm là những
gì sẽ được làm;
Chẳng có gì mới mẻ dưới ánh mặt
trời.
[10]Có điều gì mà người ta nói, "Hãy
xem, có cái nầy mới" chăng?
Nó đã có rồi, có tự thời xưa, trước
khi chúng ta sinh ra.
[11]Những người sống tự ngàn xưa
chẳng còn được ai nhớ đến;
Những người đến sau sẽ không
được các thế hệ sinh ra sau họ
nhớ đến.

Khôn Ngoan Trần Thế Chỉ Là Phù Phiếm

[12]Tôi, Giảng Sư, khi làm vua của I-
sơ-ra-ên ở Giê-ru-sa-lem [13]đã quyết
tâm dùng trí khôn của tôi để tìm
kiếm và khảo sát mọi sự đã làm ra
dưới trời. Những gì người ta đã làm
được chẳng qua chỉ là thành quả của
những gian lao khổ cực mà Đức
Chúa Trời đã khiến con người chuốc
lấy cho mình. [14]Tôi đã thấy mọi sự
được làm ra dưới ánh mặt trời; và
này, tất cả đều vô nghĩa và là công
dã tràng xe cát.[a]

[15]Những gì đã cong, không thể
nào làm thẳng lại,
Những gì đã thiếu, đành phải
chịu, chứ không thể đếm thêm
vào.

[16]Tôi đã nhủ trong lòng, "Tôi đã
được ban cho trí khôn ngoan trổi
hơn mọi người sống trước tôi ở Giê-
ru-sa-lem; tâm trí tôi kinh nghiệm sự
khôn ngoan và tri thức vượt bực."
[17]Tôi đã chú tâm để biết rõ sự khôn
ngoan và biết rõ sự điên rồ cùng dại
dột. Tôi nhận thấy rằng điều ấy
cũng chỉ là công dã tràng xe cát.

[18]Càng khôn càng khổ,
Càng biết càng buồn.

2

Vinh Hoa Phú Quý Chỉ Là Phù Phiếm

[1]Tôi tự nhủ trong lòng, "Bây giờ
hãy đi, hãy thử xem những thú vui sẽ
đem lại cho ta được gì." Thế là tôi
lao mình vào lạc thú. Và này, điều
ấy cũng chỉ là vô nghĩa. [2]Tôi nói với
kẻ đang cười, "Quả là điên rồi!" và
nói với kẻ đang hưởng thú vui, "Nó
đem lại được gì chăng?"

[a] nt: hoài công bắt gió (*tương tự cho cả sách*)

[3]Tôi suy nghĩ trong lòng và quyết
định thử tìm vui trong men rượu –
mặc dù tôi vẫn để khôn ngoan điều
khiển tâm trí tôi– và thử làm theo sự
dại dột, với hy vọng tôi có thể thấy
được điều mà người ta đã cho là tốt
và đã làm dưới trời suốt đời của họ.
[4]Tôi đã làm được những việc lớn lao.
Tôi đã xây cất cho tôi nhiều căn nhà
và đã trồng nhiều vườn nho. [5]Tôi đã
lập cho tôi các vườn hoa và các khu
vườn rộng lớn. Tôi đã trồng vào các
vườn đó mọi thứ cây ăn trái. [6]Tôi đã
đào cho tôi những ao hồ để chứa
nước tưới cả rừng cây. [7]Tôi đã mua
về cho tôi các nô lệ nam và nữ, và
cũng có các nô lệ đã sinh ra trong
nhà tôi nữa. Tôi đã làm chủ nhiều
đàn bò và đàn chiên hơn tất cả
những người đã sống trước tôi ở Giê-
ru-sa-lem. [8]Tôi đã tích trữ cho tôi
bạc, vàng, và của cải lấy trong kho
báu của các vua và của các tỉnh. Tôi
đã có các nam ca sĩ và các nữ ca sĩ
trình diễn các loại nhạc để tôi nghe.
Tôi đã hưởng thụ các lạc thú của đời
người; tôi đã có nhiều vợ và nhiều
cung phi mỹ nữ.
[9]Vì thế, tôi đã trở nên vĩ đại và
trỗi hơn tất cả những người sống
trước tôi ở Giê-ru-sa-lem, trong khi
sự khôn ngoan vẫn ở với tôi. [10]Bất
cứ điều gì mắt tôi muốn, tôi chẳng
khước từ. Tôi không từ chối bất cứ
thú vui nào lòng tôi ưa thích. Vì lòng
tôi vui về mọi việc tôi đã vất vả làm
ra, và đó là phần thưởng cho các
công lao khó nhọc của tôi. [11]Sau đó,
tôi nhìn lại mọi việc tay tôi đã làm và
mọi công trình tôi đã vất vả thực
hiện, và này, tất cả đều vô nghĩa và
là công dã tràng xe cát.

Quan Niệm Yếm Thế về Cuộc Đời

[12]Khi ấy tôi quay qua suy gẫm về
sự khôn ngoan, sự điên rồ, và sự dại
dột: Một người kế vị vua có thể làm
được gì chăng? Bất quá là lặp lại
những gì đã được làm rồi. [13]Bấy giờ,
tôi thấy sự khôn ngoan trội hơn sự
điên dại như ánh sáng trội hơn bóng
tối.

[14]Người khôn có mắt trong đầu,
Kẻ dại cứ chúi đầu vào bóng tối.

Nhưng tôi cũng biết rằng rồi đây
cả hai sẽ cùng chung một kết cục.
[15]Bấy giờ, tôi tự hỏi trong lòng,
"Những gì sẽ xảy đến cho kẻ dại
cũng sẽ xảy đến cho tôi, thế thì tôi
được khôn ngoan xuất chúng để làm
gì?" Rồi tôi tự nhủ trong lòng: điều
ấy cũng là vô nghĩa. [16]Vì người ta sẽ
không nhớ đến ai mãi, bất kể người
ấy khôn hay dại. Rồi đây, trong
những ngày đến, tất cả đều sẽ rơi
vào quên lãng. Há chẳng phải người
khôn cũng chết giống như kẻ dại
sao? [17]Vì thế tôi cảm thấy chán ghét
cuộc sống, bởi vì đối với tôi, tất cả
những gì đã làm ra dưới ánh mặt trời
đều là xấu cả, vì tất cả đều vô nghĩa
và là công dã tràng xe cát.
[18]Tôi chán ghét mọi công trình
của tôi, mà tôi đã lao khổ làm ra dưới
ánh mặt trời, vì biết rằng rồi đây tôi
sẽ bỏ chúng lại cho kẻ khác, [19]và ai
biết được rằng kẻ ấy sẽ là người
khôn hay kẻ dại? Thế nhưng kẻ ấy
sẽ có quyền trên mọi công trình tôi
đã lao khổ và dùng sự khôn ngoan
của tôi để tạo ra dưới ánh mặt trời.
Điều đó cũng là vô nghĩa. [20]Vì thế,
lòng tôi cảm thấy chán chường khi
nghĩ đến tất cả công lao khó nhọc
tôi đã vất vả tạo ra dưới ánh mặt trời,
[21]bởi vì tất cả sự nghiệp một người
đã vận dụng khôn ngoan, tri thức, và
tài năng của mình để vất vả tạo ra
rốt cuộc cũng phải để lại cho những
kẻ đến sau không vất vả làm ra
hưởng lấy. Điều đó cũng là vô nghĩa
và là một bất hạnh lớn. [22]Vì một
người sẽ được gì sau khi đã lao tâm
lao lực và dốc đổ tâm huyết tạo dựng
một cơ đồ dưới ánh mặt trời? [23]Vì
suốt đời người ấy đã chuốc lấy biết
bao sầu não, đau lòng, và gian khổ;
thậm chí, đêm về tâm trí cũng không
được thảnh thơi an nghỉ. Điều đó
cũng là vô nghĩa.

Niềm Vui Tạm Bợ

[24]Thiết tưởng không có gì tốt hơn
cho một người là ăn, uống, và cho
linh hồn mình hưởng kết quả do
công lao khó nhọc của mình làm ra.
Tôi thấy rằng phước đó cũng là do
tay Đức Chúa Trời ban thưởng. [25]Vì
ai có thể ăn mà biết ngon, và ai có
thể cảm thấy sảng khoái nếu không
phải do Ngài ban cho?[a] [26]Vì hễ ai

[a] ctđ: .. sảng khoái hơn tôi?

được đẹp lòng Ngài, Ngài ban cho khôn ngoan, tri thức, và niềm vui; còn kẻ tội lỗi, Ngài bắt phải làm lụng vất vả, thâu trữ, và chất chứa của cải, để rồi sẽ trao lại hết cho người được đẹp lòng Ngài. Điều đó cũng là vô nghĩa và là công dã tràng xe cát.

3

Mọi Sự Đều Có Thời Kỳ

[1]Mọi sự đều có thời kỳ của nó, và mọi việc ở dưới trời đều có lúc của nó:

[2]Có thời sinh ra, và có lúc qua đời;
Có thời trồng, và có lúc nhổ
những gì đã trồng;
[3]Có thời giết chết, và có lúc chữa
lành;
Có thời đạp đổ, và có lúc dựng
lên;
[4]Có thời khóc, và có lúc cười;
Có thời than khóc, và có lúc nhảy
nhót reo mừng;
[5]Có thời quăng đá đi, và có lúc
lượm đá lại;
Có thời bám giữ, và có lúc buông
ra;
[6]Có thời được, và có lúc mất;
Có thời giữ lại, và có lúc vất đi;
[7]Có thời xé rách, và có lúc vá may;
Có thời im lặng, và có lúc nói lên;
[8]Có thời thương yêu, và có lúc
ghét bỏ;
Có thời chiến tranh, và có lúc hòa
bình.

Việc Đức Chúa Trời Giao Phó

[9]Một người lao động vất vả để rồi sẽ được gì? [10]Tôi đã thấy công việc Đức Chúa Trời giao cho người ta làm rồi. [11]Ngài đã làm mọi sự tốt đẹp đúng vào thời điểm của chúng. Ngoài ra, Ngài còn đặt vào tâm trí con người khái niệm về vĩnh hằng; dù vậy con người vẫn không thể thấu triệt những gì Đức Chúa Trời đã làm từ đầu đến cuối. [12]Tôi tin rằng không gì tốt hơn cho con người là vui hưởng hạnh phúc của cuộc sống và làm những điều tốt đẹp suốt những ngày còn lại của đời mình. [13]Ngoài ra, mỗi người nên ăn, uống, và hưởng kết quả do mọi công lao khó nhọc của mình làm ra, vì đó là món quà của Đức Chúa Trời ban cho con người. [14]Tôi biết rằng những gì Đức Chúa Trời làm sẽ còn lại đời đời, không cần thêm điều gì vào và cũng không cần bớt điều gì đi. Đức Chúa Trời đã làm như vậy để người ta kính sợ Ngài. [15]Điều gì có, đã có rồi; điều gì sẽ có, đã có tự ngàn xưa; Đức Chúa Trời có thể cho sự việc đã xảy ra xưa kia được tái diễn.

Sự Phán Xét trong Tương Lai thuộc về Đức Chúa Trời

[16]Ngoài ra, tôi còn thấy điều nầy dưới ánh mặt trời: có sự gian tà ở nơi tòa án, có sự gian ác ở chốn pháp đình. [17]Tôi tự nhủ trong lòng: Đức Chúa Trời sẽ phán xét cả người công chính lẫn kẻ gian ác, vì Ngài đã định thời điểm cho mọi điều và mọi sự. [18]Tôi tự nhủ trong lòng: về loài người, Đức Chúa Trời thử nghiệm họ, để họ thấy rằng họ chẳng hơn gì loài thú. [19]Vì số phận của loài người và số phận của loài thú đều như nhau: loài nầy chết và loài kia cũng chết. Cả hai đều thở chung một bầu khí quyển,[a] và loài người chẳng hơn gì loài thú, vì tất cả đều vô nghĩa. [20]Tất cả đều về chung một chỗ; tất cả đều ra từ bụi đất, và tất cả sẽ trở về bụi đất. [21]Ai có thể biết chắc rằng rồi đây linh hồn[b] của con người sẽ đi lên còn giác hồn[c] của loài thú sẽ đi xuống dưới đất chăng? [22]Do đó tôi nhận thấy: không có gì tốt hơn cho con người là hưởng niềm vui trong công việc mình, vì đó là phần số của mình, vì ai sẽ đem cho người ấy thấy những gì sẽ xảy đến sau khi người ấy qua đời chăng?

4

Áp Bức, Lao Khổ, Đơn Chiếc

[1]Tôi quay qua suy nghĩ về mọi hình thức áp bức diễn ra dưới ánh mặt trời, và này, những người bị áp bức đổ lệ khóc than nhưng không ai an ủi họ; những kẻ áp bức có đầy quyền lực trong tay, nhưng không ai an ủi những người bị áp bức. [2]Vì thế tôi cho rằng những người chết, những người đã qua đời, có phước

---

[a] nt; Hebrew: "*ruakh*"; ctd: khí, gió, linh, hơi thở, tinh thần, linh hồn, linh giác, v.v.
[b] nt; Hebrew: "*ruakh*"; ctd: khí, gió, linh, hơi thở, tinh thần, linh hồn, linh giác, v.v.
[c] nt; Hebrew: "*ruakh*"; ctd: khí, gió, linh, hơi thở, tinh thần, linh hồn, linh giác, v.v.

hơn những người còn sống, những
người hiện đang sống. [3]Nhưng có lẽ
may mắn hơn cả hai thành phần đó
là những kẻ chưa chào đời, những
kẻ chưa phải thấy những việc xấu xa
tội lỗi xảy ra dưới ánh mặt trời. [4]Vì
thế tôi thấy rằng mọi công lao khó
nhọc và mọi tài năng sức lực một
người đã đổ ra để tạo dựng sự
nghiệp khiến người khác phải sinh
lòng ganh tị rốt cuộc cũng chỉ vô
nghĩa và là công dã tràng xe cát.
[5]Kẻ dại lười biếng cứ khoanh tay
không chịu làm gì nên bị đói đến
nỗi thèm ăn thịt của chính mình.
[6]Thà làm chỉ đủ ăn mà được an
tâm hơn là làm vất vả quá đổi để rồi
biến ra công dã tràng xe cát.
[7]Tôi quay lại và nhìn thấy một
việc vô nghĩa nữa dưới ánh mặt trời:
[8]Một người đơn chiếc, không có bạn
đời, không có con cái, không có anh
chị em, thế nhưng người ấy lại làm
lụng đầu tắt mặt tối; con mắt không
bao giờ thấy đủ về của cải giàu sụ của
mình. Người ấy không bao giờ tự
hỏi, "Ta làm lụng vất vả cho ai đây?
Sao ta lại mê làm đến độ hy sinh tất
cả các vui thú ở đời như thế?" Điều
đó chỉ là vô nghĩa và công lao khó
nhọc đó thật là vô ích.

Giá Trị Khi Có Bạn

[9]Hai người tốt hơn một, vì nếu hai
người đều làm việc, lợi tức sẽ tốt
hơn. [10]Hơn nữa, nếu một người bị
vấp ngã, người kia có thể đỡ bạn
mình dậy. Nhưng tội nghiệp thay
cho người đơn chiếc, vì khi người ấy
bị vấp ngã, không có ai để đỡ người
ấy dậy. [11]Cũng vậy, nếu hai người
nằm chung, họ có thể sưởi ấm cho
nhau, chứ một người làm sao ấm
được? [12]Nếu một người đơn chiếc,
người ấy sẽ dễ bị tấn công; nhưng
khi hai người đồng lòng, họ có thể
chống cự kẻ nào dám công kích họ.
Nếu ba người cùng hiệp lại, họ sẽ
như dây thừng bện ba chão, không
dễ gì bị bứt đứt.
[13]Thà làm một người trẻ nghèo
mà khôn hơn là làm một ông vua già
mà dại, bởi ông không chịu nghe
những lời góp ý nữa. [14]Vì người trẻ
ấy sẽ ra khỏi tù và sẽ lên ngôi trị vì,
mặc dù người ấy sinh ra trong một
gia đình nghèo trong vương quốc.
[15]Tôi đã thấy mọi người sống và bước
đi dưới ánh mặt trời đều ủng hộ
người trẻ đó đứng lên thế vị ông vua
già. [16]Mặc dù vô số người, không sao
đếm hết, phục tùng vị vua trẻ đó,
nhưng thế hệ đến sau lại không thấy
có gì đáng phấn khởi về vua ấy.
Điều đó cũng là vô nghĩa và là công
dã tràng xe cát.

5

Cẩn Trọng Trước Mặt Chúa

[1]Hãy cẩn thận khi bạn bước chân
đến nhà Đức Chúa Trời. Hãy lại gần
để nghe hơn là để dâng của tế lễ của
những kẻ dại, vì chúng không biết
rằng chúng đã làm những điều gian
tà tội lỗi. [2]Chớ hấp tấp mở miệng,
và đừng vội vàng thốt ra những gì
bạn nghĩ trong lòng trước mặt Đức
Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời ở trên
trời, còn bạn ở dưới đất. Vậy khá ít
lời. [3]Vì có nhiều điều lo lắng ắt sẽ
sinh chiêm bao, và người nói nhiều
ắt sẽ thành kẻ dại. [4]Khi bạn hứa
nguyện điều gì với Đức Chúa Trời,
khá mau thực hiện lời hứa nguyện
đó, vì Ngài không thích những kẻ
dại. Hãy mau chóng trả những gì
bạn đã khấn hứa. [5]Thà đừng khấn
hứa hơn là khấn hứa mà không trả.
[6]Chớ để miệng bạn gây cho bạn mắc
tội. Đừng nói với sứ giả của Chúa[a]
rằng, "Tôi chỉ nói chơi thôi." Tại sao
bạn làm cho Đức Chúa Trời nổi giận
về những lời bạn nói và phá đổ công
việc của tay bạn? [7]Vì mơ mộng
nhiều và nói nhiều nhưng không
làm gì thì cũng vô nghĩa mà thôi.
Vậy hãy kính sợ Đức Chúa Trời.

Cố Sức Làm Giàu Để Được Gì

[8]Nếu bạn thấy người nghèo bị đàn
áp, luật pháp và công lý bị chà đạp
trong xứ, thì đừng lấy làm lạ về điều
đó, vì trên kẻ có quyền có người
khác có quyền hơn giám thị, và trên
họ còn có người khác nữa có quyền
hơn.
[9]Hoa màu do đất đai sinh sản
nuôi sống mọi người, ngay cả vua
cũng được ruộng đồng nuôi sống.
[10]Kẻ ham tiền, dù có tiền nhiều
bao nhiêu vẫn không thấy đủ. Kẻ

[a] ctd: sứ giả, thiên sứ, thừa sai, khâm sai

ham giàu, dù của cải nhiều đến mức nào vẫn không thấy thỏa lòng. Điều đó cũng là vô nghĩa.

[11]Của cải gia tăng, số người ăn cũng gia tăng. Người có của sẽ được gì, ngoại trừ được chính mắt mình nhìn thấy chúng?

[12]Người lao động vất vả sẽ ngủ ngon, bất kể người ấy ăn ít hay nhiều; nhưng kẻ lắm bạc nhiều tiền sẽ khó bề an giấc.

[13]Tôi đã thấy một nỗi bất hạnh đau thương thường xảy ra dưới ánh mặt trời: của cải của người tích trữ chính là nguyên nhân gây họa cho người ấy.

[14]Của cải mất sạch khi làm ăn thất bại; dù người ấy có con, đứa con chỉ hưởng được tay không.

[15]Một người trắng tay lọt ra khỏi lòng mẹ thế nào, người ấy cũng sẽ ra đi với hai bàn tay trắng thế ấy. Tay người ấy sẽ không thể mang theo gì do công sức của mình làm ra. [16]Đây cũng là một nỗi bất hạnh đau thương: người ta chào đời thế nào thì lìa đời cũng thế ấy. Người ta làm lụng vất vả suốt đời để được gì, há chẳng phải chỉ là công dã tràng xe cát? [17]Thật vậy, con người suốt đời cứ thức khuya dậy sớm làm lụng đầu tắt mặt tối,[a] và vật vã với biết bao sầu não, ốm đau, và bực bội.

[18]Này, tôi thấy rằng không gì tốt hơn và thích hợp hơn cho con người là ăn, uống, và tận hưởng những gì do mọi công lao của mình đã làm được dưới ánh mặt trời, trong những ngày ngắn ngủi của cuộc đời mà Đức Chúa Trời đã cho mình, vì đó là phần phước của mình. [19]Thiết tưởng, người nào được Đức Chúa Trời ban cho của cải và giàu có, và còn ban cho người ấy ăn uống còn biết ngon, thì nên nhận lấy phần phước đó và hưởng những gì do công lao của mình làm ra, vì đó là món quà của Đức Chúa Trời cho mình. [20]Bấy giờ người ấy sẽ không còn bận tâm về những ngày gian khổ trong quá khứ nữa, vì Đức Chúa Trời ban cho lòng người ấy tràn đầy niềm vui.

[a] nt: Suốt đời ăn khi trời còn tối

6

Hoài Công Tham Vọng

[1]Có một nỗi bất hạnh đã xảy ra dưới ánh mặt trời, và điều ấy trở nên rất phổ thông giữa thế giới loài người: [2]Một người được Đức Chúa Trời ban cho nhiều của cải, giàu có, và tôn trọng đến nỗi không thiếu bất cứ điều gì lòng mình muốn; thế nhưng Đức Chúa Trời không cho người ấy hưởng những điều ấy, mà lại cho người khác hưởng. Điều đó là vô nghĩa và là nỗi bất hạnh đau thương.

[3]Nếu một người sinh được một trăm con và sống đến cao niên trường thọ, mà lòng không hề cảm thấy được phước, và khi chết lại không được chôn, thì tôi nghĩ đứa bé qua đời trong lòng mẹ còn có phước hơn. [4]Vì nó đi vào hư vô, ra đi vào bóng tối, và tên nó chìm vào cõi tối tăm. [5]Dù nó chưa hề thấy ánh sáng mặt trời và cũng không biết gì ở đời đi nữa, so với người kia nó vẫn có phước hơn. [6]Dù người ấy sống đến hai ngàn năm, nhưng không hề cảm thấy cuộc đời mình có phước hạnh gì, rồi cuối cùng chết đi, và về cùng một chỗ như bao nhiêu người khác, liệu đời sống ấy có ý nghĩa gì chăng?

[7]Người ta vất vả làm lụng để nuôi miệng, nhưng cơn đói vẫn luôn tái diễn.

[8]Hãy gẫm xem, người khôn có lợi gì hơn kẻ dại chăng? Người nghèo được lợi gì khi cố học để biết cách xử sự trước mặt những người sống chăng?

[9]Tận hưởng những gì đang có trước mắt tốt hơn là mơ mộng những gì viển vông xa vời thực tế. Điều đó cũng là vô nghĩa và là công dã tràng xe cát.

[10]Những gì hiện hữu đã được định trước từ lâu. Con người ra sao đã được biết rõ tự ngàn xưa; người ta không thể cãi lại Đấng mạnh hơn mình.

[11]Quả thật, càng lắm lời càng thêm vô nghĩa, vậy nói cho lắm sẽ được gì chăng? [12]Ai có thể biết trước phước hạnh gì sẽ xảy đến cho mỗi người trong cuộc sống ngắn ngủi, vô nghĩa, và qua nhanh như chiếc bóng

nầy chăng? Vì ai có thể nói cho một
người biết trước chuyện gì sẽ xảy ra
dưới ánh mặt trời sau khi người ấy
qua đời chăng?

7

Những Nhận Xét về Cuộc Đời

[1]Danh thơm tốt hơn dầu thơm,
Ngày chết tốt hơn ngày sinh.
[2]Đi dự tang lễ tốt hơn đi ăn tiệc;
Vì tại đó mọi người sẽ được nhắc
nhở ngày cuối cùng của đời
mình;
Vậy những ai đang sống khá để
tâm suy nghĩ.
[3]Buồn bã tốt hơn cười cợt,
Vì nỗi buồn lộ ra trên mặt có thể
làm vơi bớt tâm sự trong lòng.
[4]Lòng người khôn ở nhà tang chế,
Lòng kẻ dại khoái chỗ vui chơi.
[5]Thà nghe lời quở trách của người
khôn hơn nghe lời tâng bốc
của kẻ dại,
[6]Vì như tiếng nổ lách cách của
cọng gai ở dưới nồi thế nào,
tiếng cười của kẻ dại cũng thế
ấy.
Điều đó cũng là vô nghĩa.
[7]Bị áp bức quá đối người khôn
cũng trở thành dại,
Của hối lộ làm hư hại lòng người.
[8]Kết cục của sự việc tốt hơn lúc
khởi đầu;
Tính nhẫn nại tốt hơn tính kiêu
ngạo.
[9]Chớ nhạy giận, vì cơn giận ở
trong lòng kẻ dại.
[10]Đừng hỏi, "Tại sao thời trước lại
tốt hơn thời nay?"
Vì hỏi như thế chứng tỏ bạn
không được khôn ngoan.
[11]Sự khôn ngoan có giá trị như gia
tài để lại,
Nó thật ích lợi cho những ai thấy
ánh mặt trời,
[12]Vì sự khôn ngoan bảo vệ người
ta như tiền bạc bảo vệ người có
nó,
Tuy nhiên lợi thế của tri thức là
thế nầy: sự khôn ngoan giữ
mạng sống của người có nó.
[13]Hãy gẫm xem công việc của Đức
Chúa Trời,
Ai có thể làm thẳng những gì Ngài
đã làm cong?
[14]Trong ngày thịnh vượng, hãy vui
hưởng,
Trong ngày hoạn nạn, khá gẫm
suy.
Đức Chúa Trời đã cho ngày nầy
lẫn ngày kia xảy ra để con
người không thể biết điều gì sẽ
xảy đến sau khi từ giã cõi đời.

Những Bí Ẩn về Cuộc Đời

[15]Trong cuộc sống vô nghĩa của
tôi, tôi đã chứng kiến những điều
khó hiểu:
Có người ngay lành sống ngay
lành mà lại chết sớm, trong khi kẻ
gian ác sống gian ác mà được sống
lâu! [16]Đừng sống ngay lành thái quá,
và cũng đừng cư xử khôn ngoan thái
quá. Tại sao bạn muốn làm khổ
mình? [17]Chớ gian ác quá, và cũng
đừng dại dột. Tại sao bạn muốn
chết trước tuổi thọ của mình? [18]Tốt
hơn cả là bạn hãy nắm chặt điều
nầy, và cũng đừng buông ra điều kia,
vì chỉ người nào kính sợ Đức Chúa
Trời mới làm được cả hai.
[19]Sự khôn ngoan ban sức mạnh
cho người khôn hơn mười người có
quyền thế trong thành.
[20]Dĩ nhiên, không có người ngay
lành nào trên đất luôn làm điều
thiện mà không hề phạm tội.
[21]Đừng quan tâm đến những lời
người ta nói, kẻo bạn phải nghe
những lời đầy tớ của bạn nguyền rủa
bạn chăng. [22]Lòng bạn cũng tự biết
rằng đôi khi chính bạn đã nguyền
rủa người khác.
[23]Tôi đã vận dụng sự khôn ngoan
để suy xét tất cả những điều ấy. Tôi
tự nhủ, "Ta sẽ nhờ sự khôn ngoan
hướng dẫn mình." Nhưng sự khôn
ngoan đã cách xa tôi quá. [24]Sự khôn
ngoan ra thế nào, không ai biết
được, vì nó quá cao xa và quá sâu
thẳm, ai có thể tìm được nó? [25]Tôi
hướng tâm trí của tôi vào việc thu
thập kiến thức và nghiên cứu để có
sự khôn ngoan, hầu có thể biết tại
sao mọi sự đã xảy ra như vậy, kể cả
muốn biết về sự gian ác của kẻ dại và
sự điên rồ của kẻ ngu.
[26]Bây giờ tôi khám phá ra rằng
đàn bà thật là đắng cay hơn cả cái
chết. Trái tim nàng là các cạm bẫy,
và vòng tay nàng là những xiềng
xích vô hình. Chỉ những ai đẹp lòng

Đức Chúa Trời mới có thể thoát khỏi tay nàng, còn kẻ nào có tội đều bị nàng bắt lấy.
[27]Giảng Sư nói: Này, tôi đã khám phá ra điều nầy, sau khi tôi đã nghiên cứu sự việc từ mọi góc cạnh.
[28]Đây là điều lòng tôi vẫn tìm mà chưa tìm ra được: Trong một ngàn đàn ông may đâu tôi có thể tìm được một người công chính, nhưng trong tất cả đàn bà tôi chưa tìm được người nào.
[29]Này, tôi đã khám phá ra một điều độc đáo nầy nữa: Đức Chúa Trời đã dựng nên con người vốn để sống ngay lành chánh trực, nhưng con người cứ toan tính nọ kia, khiến lòng họ sinh ra những ý nghĩ gian tà bất chính.

8

Hãy Vâng Phục Vua và Tận Hưởng Cuộc Sống

[1]Có ai như một người khôn ngoan chăng? Có ai có tri thức để có thể giải nghĩa những sự việc ở đời chăng? Sự khôn ngoan làm nét mặt của người khôn ngời sáng, và vẻ cứng rắn trên gương mặt của người ấy cũng dịu đi.
[2]Tôi khuyên: Hãy vâng lời vua, vì bạn đã thề trước mặt Đức Chúa Trời sẽ làm như vậy. [3]Đừng hấp tấp rời khỏi mặt vua; chớ đứng lên binh vực cho sự dữ, vì vua có quyền làm điều gì lòng mình muốn. [4]Vì lời vua phán có thẩm quyền, và ai dám hỏi vua, "Ngài định làm gì vậy?" [5]Người nào vâng lệnh vua sẽ không sợ bị vua trị tội. Lòng người khôn biết phân biệt thời thế và hình phạt của mỗi thời, để có thể ứng xử thích nghi. [6]Vì mỗi biến cố xảy ra đều có thời điểm riêng và hình phạt riêng, cho dù dân chúng phải chịu những áp lực đè nặng trên mình. [7]Vì không ai biết điều gì sẽ xảy ra, vậy ai có thể nói cho người khác biết việc gì sẽ xảy ra được?
[8]Không ai có quyền trên sinh khí của mình, để có thể giữ sinh khí của mình lại hầu sống mãi. Không ai có quyền trên ngày chết của mình.
Không ai được cho giải ngũ khi lâm trận thế nào, sự gian ác cũng không buông kẻ đã quen làm ác ra thế ấy.
[9]Trong tất cả những gì tôi đã thấy xảy ra dưới ánh mặt trời và đã ghi nhớ trong lòng, tôi thấy có điều nầy: Lắm khi người có quyền thế lại là người gây đau khổ cho dân.
[10]Tôi cũng thấy điều nầy nữa: Kẻ ác chết và được chôn cất tử tế. Người ta khiêng xác nó từ trong thành thánh ra chôn, và chẳng bao lâu những người trong thành đều quên hết mọi việc ác nó làm. Điều đó cũng là vô nghĩa.
[11]Vì án phạt dành cho kẻ phạm tội ác không được thi hành nhanh chóng, nên lòng người cứ toan tính chuyện làm ác.
[12]Có kẻ phạm tội cả trăm lần mà vẫn sống lâu, nhưng tôi biết chắc một điều: Ai kính sợ Đức Chúa Trời sẽ được phước, vì người ấy biết lấy lòng kính sợ mà sống trước mặt Ngài. [13]Nhưng kẻ ác sẽ không được phước, và đời nó khó kéo dài, nhưng sẽ qua mau như chiếc bóng, vì nó không biết lấy lòng kính sợ mà sống trước mặt Đức Chúa Trời.
[14]Có một việc vô nghĩa mà tôi đã thấy xảy ra trên đất: Người ngay lành gặp chuyện không may xảy đến cho mình, mà đáng lý kẻ ác phải gặp chuyện ấy mới đúng, trong khi đó kẻ ác lại được may mắn, mà đáng lý điều may mắn ấy phải xảy đến cho người ngay lành mới đúng. Tôi nói: điều đó cũng là vô nghĩa.
[15]Do đó tôi khuyên mọi người nên hưởng lấy niềm vui tìm thấy trong cuộc sống, bởi vì không có gì tốt hơn cho con người dưới ánh mặt trời là ăn, uống, và tận hưởng niềm vui. Vì đó là những dư âm sẽ còn lại sau những ngày gian khổ của cuộc đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người dưới ánh mặt trời.
[16]Khi tôi để tâm trí tìm biết sự khôn ngoan và quan sát công việc loài người đã làm trên đất –công việc mà cả ngày lẫn đêm người ta không dám chợp mắt, hầu thực hiện cho được– [17]bấy giờ tôi thấy rằng tất cả chẳng qua là công việc của Đức Chúa Trời. Không ai có thể hiểu được những gì đang diễn ra dưới ánh mặt trời. Dù người ta cố công tìm kiếm bao nhiêu, họ cũng không thể nào

hiểu hết được; ngay cả kẻ tự cho mình là khôn ngoan trí thức và quán thông kim cổ vẫn không sao hiểu biết được mọi sự.

9

Hãy Tận Hưởng Cuộc Sống

[1]Số là tôi đã để tâm suy gẫm về mọi điều nầy, nên tôi có thể đi đến kết luận rằng: Tất cả những gì người ngay lành và người khôn ngoan đã làm đều ở trong tay Đức Chúa Trời. Không ai biết mình sẽ được thương hay ghét. Không ai biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. [2]Cuối cùng mọi người đều cùng chung một số phận, người ngay lành cũng như kẻ gian ác, người tốt cũng như kẻ xấu,[a] người người trong sạch cũng như kẻ ô uế, người dâng các của lễ cũng như kẻ chẳng dâng gì. Người tốt ra sao, kẻ có tội cũng như vậy. Người đã thề ra sao, kẻ sợ mà không dám thề cũng như vậy.

[3]Đây là điều bất hạnh trong mọi sự đã xảy ra dưới ánh mặt trời: Cuối cùng mọi người đều cùng chung một số phận. Vì thế lòng dạ của con người cứ đầy những gian ác xấu xa. Ngày nào còn sống, tâm địa của họ vẫn còn ấp ủ những chuyện điên rồ, để rồi sau đó họ sẽ nhập bọn với những người đã chết. [4]Quả thật, tất cả những ai hiện đang sống[b] đều hy vọng, vì con chó sống vẫn tốt hơn con sư tử chết. [5]Vì ít nữa người sống còn biết mình sẽ chết, nhưng kẻ chết rồi chẳng còn biết điều chi. Họ đâu còn hưởng nhận được gì, thậm chí kỷ niệm về họ cũng đã rơi vào quên lãng. [6]Bao nhiêu yêu thương, thù ghét, và ganh tị của họ đều đã tan biến. Họ sẽ không bao giờ có phần gì về những việc sẽ xảy ra dưới ánh mặt trời nữa.

[7]Hãy đi, hãy ăn thức ăn của bạn cách vui vẻ, hãy uống rượu của bạn với tâm hồn khoan khoái, vì bây giờ Đức Chúa Trời chấp nhận những việc bạn làm. [8]Hãy luôn mặc đẹp[c] và đừng thiếu dầu thơm trên đầu. [9]Hãy tận hưởng hạnh phúc với vợ của bạn, người bạn yêu thương, trọn những ngày vô nghĩa của cuộc đời mà Đức Chúa Trời đã ban cho bạn dưới ánh mặt trời. Vì đó là phần của bạn trong chuỗi ngày vô nghĩa của cuộc sống mà bạn đã lao động vất vả dưới ánh mặt trời.

Đường Lối của Đức Chúa Trời Không Thể Hiểu Được

[10]Những gì tay bạn làm được, hãy làm hết sức mình, vì trong phần mộ,[d] nơi bạn sẽ đến, không có việc làm, không có kế hoạch, không có kiến thức, và không có khôn ngoan.

[11]Tôi quay lại và nhìn thấy dưới ánh mặt trời rằng:

Không hẳn người chạy nhanh sẽ
thắng cuộc chạy đua,
Không hẳn người dũng mãnh sẽ
chiến thắng nơi trận mạc,
Không hẳn người khôn ngoan sẽ
luôn có thức ăn,
Không hẳn người thông thái sẽ
luôn được giàu có,
Và không hẳn người tri thức sẽ
luôn được ban ơn,
Vì thời thế và cơ hội xảy đến
chung cho mọi người.

[12]Ngoài ra, không ai biết trước được chuyện rủi ro sẽ xảy đến cho mình lúc nào. Như bầy cá chẳng may bị mắc lưới, như đàn chim bị sập vào bẫy lưới, người ta cũng có thể bị chuyện rủi ro ập xuống thình lình trên mình như vậy.

Khôn Ngoan Tốt Hơn Dại Dột

[13]Tôi cũng đã thấy điều nầy liên quan đến sự khôn ngoan đã xảy ra dưới ánh mặt trời, và điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi: [14]Có một thành nhỏ kia với dân số ít ỏi. Một đại vương nọ kéo quân đến tiến đánh và bao vây thành. Vua ấy xây các công sự lớn để tấn công thành. [15]Bấy giờ người ta tìm được trong thành một người nghèo mà khôn. Người ấy đã dùng sự khôn ngoan của mình để giải cứu thành; nhưng sau đó không ai nhớ đến người nghèo ấy cả. [16]Vì thế tôi nói: Sự khôn ngoan mạnh hơn vũ lực, nhưng sự khôn ngoan của người nghèo bị coi thường, và lời

[a] Bản Hebrew không có chữ "kẻ xấu", nhưng bản Bảy Mươi (Septuagint), Vulgate, và Syriac có chữ nầy.
[b] nt: đang nhập bọn với những người sống
[c] nt: mặc áo choàng trắng
[d] nt: Hebrew: *Sheol*, âm phủ;

nói của người nghèo không được ai
đếm xỉa.
[17]Lời nói của người khôn thốt ra
cách nhỏ nhẹ được nghe rõ hơn
tiếng la hét của kẻ cầm quyền đoán
xét giữa những kẻ dại khờ.
[18]Sự khôn ngoan có năng lực hơn
các vũ khí chiến tranh, nhưng một
kẻ nội gián có thể phá tan bao nhiêu
kỳ mưu diệu kế.

10

Các Nhận Xét Khác Về Cuộc Đời

[1]Những con ruồi chết làm thối
chai dầu thơm của thợ chế dầu
thơm,
Cũng vậy, một chút bỡn cợt
không đúng lúc sẽ làm sút
giảm hiệu lực của sự khôn
ngoan và sự tôn trọng.
[2]Lòng của người khôn hướng về
điều ngay lẽ phải,
Tâm của kẻ dại hướng về sự sai
trái gian tà.
[3]Ngay cả lúc đi đường nó cũng
không bình thường;
Nó nói năng hành động khiến
mọi người đều biết nó quả là
kẻ dại.
[4]Nếu người có quyền trên bạn
giận bạn, bạn đừng nên bỏ đi,
Vì sự bình tĩnh sẽ giải tỏa được
nhiều nguyên nhân gây ra tức
giận.

[5]Có một điều bất hạnh tôi đã thấy
dưới ánh mặt trời, một lầm lỗi lớn
mà những người cầm quyền đã vấp
phải: [6]Kẻ khờ dại bất tài lại được bổ
nhiệm vào chức vụ quan trọng, trong
khi người giàu sang tài trí bị đặt ở
địa vị thấp hèn. [7]Tôi đã thấy các đầy
tớ ngồi chễm chệ trên các lưng
ngựa, còn các quan quyền lại lội bộ
như các tôi đòi.

[8]Kẻ nào đào hố sẽ bị sa vào đó,
Còn kẻ đào phá tường ắt sẽ bị rắn
độc trong tường cắn.
[9]Kẻ đục đá sẽ có ngày bị thương vì
đá;
Kẻ đốn cây sẽ có ngày bị nguy
hiểm vì cây.
[10]Nếu lưỡi rìu bị cùn mà không
mài cho bén lại, ắt phải hao
tổn nhiều sức lực;
Sự khôn ngoan luôn đem lại lợi
lộc thành công.
[11]Nếu đã bị rắn cắn trước khi rắn
bị dụ thì đâu cần gì đến người
dụ rắn nữa.
[12]Lời của người khôn ngoan luôn
mang đến ơn huệ,
Còn môi kẻ ngu dại gây thiệt hại
cho chính mình.
[13]Lời của miệng nó bắt đầu trong
điên dại,
Đến khi nó dứt lời sự điên dại lại
dữ dội hơn;
[14]Thế mà kẻ dại cứ nói dai, làm ra
vẻ như nó biết tất cả;
Nhưng thật ra không ai biết
chuyện gì sẽ xảy ra;
Ai có thể nói cho người khác biết
trước chuyện gì sẽ xảy đến sau
khi mình qua đời chăng?
[15]Kẻ dại làm những việc không ra
gì cho đến khi tiêu hết sức lực,
Rồi khi phải làm một việc quan
trọng thật giản dị thì không
còn sức để làm.[a]
[16]Hỡi đất nước, khốn thay cho
ngươi khi vua của ngươi còn
quá thơ dại,
Còn các quan quyền thì vừa sáng
sớm đã lo tổ chức tiệc để nhậu
nhẹt say sưa.
[17]Hỡi đất nước, phước thay cho
ngươi khi vua của ngươi là con
nhà quý tộc,
Và các quan quyền của ngươi ăn
uống đúng giờ, để có sức phục
vụ, chứ không phải để chè
chén say sưa.
[18]Lười chảy thây gây cột nhà xiêu
vẹo,
Tay lười biếng khiến nhà dột
khắp nơi.
[19]Tiệc tùng tạo cơ hội để vui cười;
Rượu nồng làm cho lòng phấn
chấn;
Tiền bạc đáp ứng những nhu cầu.
[20]Chớ nguyền rủa vua dù chỉ trong
tư tưởng,
Đừng nguyền rủa người giàu sang
quyền quý dù chỉ trong phòng
riêng,
Vì chim trời có thể chuyển tải
tiếng nói của bạn,
Hoặc các loài có cánh có thể
tường thuật lời của bạn.

---

[a] nt: thậm chí nó không biết đường đi xuống phố

11

Giá Trị của Sự Chuyên Cần

[1]Cứ thả bánh của bạn ra trên mặt nước,
Sau nhiều ngày bạn có thể tìm nó lại.
[2]Hãy chia của cải của bạn ra làm bảy hay tám phần,
Vì bạn không biết trước rủi ro gì sẽ xảy đến trong xứ.
[3]Khi mây đầy nước, chúng sẽ đổ mưa xuống đất.
Không biết cây sẽ ngã về hướng nam hay hướng bắc,
Hễ chỗ nào nó ngã xuống, nó sẽ nằm y ở đó.
[4]Kẻ cứ lo đoán gió sẽ khó đem giống ra gieo;
Kẻ cứ trông chừng mây sẽ chẳng mấy khi đi gặt.
[5]Giống như bạn không thể biết các luồng gió sẽ thổi về đâu, hay các xương của thai nhi được kết cấu trong lòng mẹ thế nào,
Bạn cũng sẽ không thể am tường những công việc của Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên mọi sự, cũng thế ấy.
[6]Buổi sáng, bạn hãy đem các hạt giống của bạn ra gieo,
Buổi chiều, bạn đừng nên cho tay bạn ngơi nghỉ,
Vì bạn không biết lần gieo nào sẽ đem lại kết quả, lần trước hay lần sau, hoặc cả hai lần đều sẽ kết quả tốt.

Người Trẻ và Người Già

[7]Tuyệt diệu thay là ánh sáng! Thỏa thích thay cho đôi mắt được nhìn thấy ánh sáng mặt trời.
[8]Xin các cụ cao niên hãy vui vẻ tận hưởng mọi điều tốt đẹp do ánh sáng cung cấp. Mong các cụ nhớ rằng rồi đây những ngày tối tăm sẽ nhiều vô kể. Tất cả những gì đến đều sẽ trở thành vô nghĩa.
[9]Hỡi người trẻ tuổi, hãy vui hưởng tuổi xuân khi đang còn trẻ, hãy để cho lòng bạn vui vẻ trong những ngày thanh xuân của bạn. Hãy làm theo những gì lòng bạn muốn và đôi mắt bạn ưa thích, nhưng khá biết rằng: rồi đây Đức Chúa Trời sẽ đem bạn đến để phán xét về mọi điều đó.
[10]Hãy loại bỏ mọi sầu não ra khỏi tâm trí bạn; hãy loại trừ những đớn đau trên thân xác của mình, vì tuổi trẻ và ngày xanh đều cũng là vô nghĩa.

12

Hãy Nhớ Đến Đấng Tạo Hóa

[1]Hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa của bạn trong những ngày bạn còn thanh xuân, trước khi những ngày gian nan đến, trước khi những năm cuối đời đến gần, lúc bạn sẽ nói, "Tôi chẳng còn ham thích gì nữa," [2]trước khi ánh sáng mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao tối dần, và mây mù kéo về giăng lại sau cơn mưa. [3]Ngày ấy, những kẻ giữ nhà sẽ run rẩy, những kẻ mạnh mẽ sẽ còng khom, những kẻ xay cối sẽ ngừng lại vì còn ít, những kẻ nhìn qua cửa sổ sẽ chỉ trông thấy lờ mờ, [4]những cánh cửa ra đường sẽ đóng lại, và tiếng xay sẽ mỏn dần. Bấy giờ, khi nghe tiếng chim hót người ta liền thức giấc, và tiếng hát của các nữ ca sĩ sẽ lịm dần.
[5]Khi ấy người ta sẽ sợ lên cao và sẽ lo sợ mỗi khi ra đường. Bấy giờ cây hạnh sẽ trổ hoa, cào cào sẽ kéo lê thân nặng, và người ta sẽ không còn ham muốn gì nữa, vì con người phải đi đến chỗ ở đời đời; rồi những kẻ than khóc sẽ đi quanh các đường phố than khóc tiếc thương.
[6]Hãy nhớ đến Đấng Tạo Hóa của bạn trước khi dây bạc đứt và chén vàng bể, trước khi vò vỡ bên suối và bánh xe gãy bên giếng, [7]trước khi bụi đất trở về với bụi đất y như trước, và trước khi sinh khí trở về với Đức Chúa Trời, Đấng đã ban nó cho bạn.
[8]Giảng Sư nói: Vô nghĩa của mọi vô nghĩa, tất cả chỉ là vô nghĩa.

Lời Kết

[9]Giảng Sư không những là một người khôn ngoan, mà còn là một bậc thầy đã dạy cho dân kiến thức. Ông đã cân nhắc, suy tư, và sắp đặt tư tưởng thành nhiều câu châm ngôn. [10]Giảng Sư đã tìm những lời hay ý đẹp để diễn tả các sứ điệp của chân lý, rồi ghi chép lại một cách trung thực.

[11]Những lời dạy của người khôn
ngoan giống như các gậy nhọn thúc
bò; những lời nói của bậc tri thức đã
sưu tập thật vững như đinh đóng
cột, được một người chăn ban cho.
[12]Hỡi con, ngoài những lời nầy,
con hãy coi chừng. Việc xuất bản
nhiều sách sẽ không bao giờ hết, cho
nên học nhiều thứ lung tung sẽ chỉ
thêm mệt xác mà thôi.
[13]Lời kết cho mọi điều chúng ta đã
nghe nói ở trên: Hãy kính sợ Đức
Chúa Trời và vâng giữ các điều răn
Ngài; đó là trọn phận sự của mỗi
người, [14]vì Đức Chúa Trời sẽ đem
mọi sự ra để phán xét, luôn cả các
việc bí mật, bất kể tốt hay xấu.

NHÃ CA

1

[1]Bài ca của các bài ca của Sa-lô-môn.

Cuộc Đàm Thoại Giữa Cô Dâu và Các Bạn của Nàng

Nàng

[2]Ước gì chàng hôn tôi bằng những
nụ hôn của miệng chàng!
Vì tình yêu của anh nồng nàn hơn
rượu.
[3]Dầu của anh tỏa mùi thơm dịu
dàng;
Danh tiếng của anh thơm ngát như
nước hoa đổ ra;
Thảo nào các thiếu nữ say mê anh.
[4]Xin hãy kéo em theo anh.

Các Thiếu Nữ

Chúng tôi sẽ chạy theo chị.

Nàng

Đức vua đã đưa tôi vào cung phòng
của người.

Các Thiếu Nữ

Chúng tôi sẽ vui vẻ và hân hoan bên
chàng.
Chúng tôi sẽ ca tụng tình yêu của
chàng hơn rượu nồng.

Nàng

Họ yêu mến anh thật đúng thay!
[5]Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem,
Tôi ngăm đen nhưng tôi xinh đẹp;
Đẹp như những lều ở Kê-đa,
Đẹp như những màn trướng của Sa-
lô-môn.
[6]Đừng nhìn chăm tôi vì tôi đen sạm,
Vì mặt trời đã làm sạm cháy da tôi.
Các con trai của mẹ tôi giận tôi;
Họ bắt tôi chăm sóc các vườn nho;
Còn vườn nho của tôi, tôi không
chăm sóc được.
[7]Hãy nói cho em nghe, anh hỡi,
người em yêu quý:
Anh chăn bầy ở đâu?
Anh cho đàn chiên của anh nghỉ trưa
ở nơi nào?
Sao anh nỡ để em lang thang như
một thiếu nữ che mặt bên các đàn
chiên của các bạn anh?

Các Thiếu Nữ

[8]Hỡi nàng hoa khôi của phái nữ, nếu
quả thật chị không biết,
Xin chị hãy theo lối mòn của đàn
chiên,
Dẫn những dê tơ của chị và cho
chúng ăn cỏ bên lều của bọn
chăn chiên.

Cuộc Đàm Thoại Giữa Chàng Rể, Cô Dâu, và Các Bạn của Nàng

Chàng

[9]Em yêu, đối với anh, em như một
ngựa cái tơ bị buộc cương trong
đoàn xa giá của Pha-ra-ôn.
[10]Đôi má em xinh đẹp tuyệt trần
giữa cặp khuyên tai.
Cổ em trông thật dễ thương với
chuỗi trân châu.

Các Thiếu Nữ

[11]Chúng tôi sẽ làm cho chị những
khuyên tai vàng, điểm bằng
những hạt bạc long lanh.

Nàng

[12]Khi đức vua ngồi tại bàn ăn,
Nước hoa tôi dùng tỏa ra hương
thơm ngào ngạt.
[13]Đối với tôi, người yêu của tôi giống
như một túi mộc dược nằm giữa
đôi nương long tôi.
[14]Đối với tôi, người yêu của tôi giống
như chùm hoa phụng tiên trong
vườn nho ở Ên Ghê-đi.

Chàng

[15]Em đẹp quá, em yêu!
Ô, em đẹp quá!
Mắt em như cặp bồ câu.

Nàng

[16]Anh tuấn tú quá, anh yêu!
Ô, anh thật đáng yêu làm sao!
Giường của chúng ta êm ái như đồng
cỏ xanh.

Chàng

[17]Đà trần nhà chúng ta làm bằng gỗ
bá hương,
Còn rui trên mái là gỗ tùng thơm
dịu.

2

Nàng

[1]Tôi là đóa hoa hồng của Sa-rôn,
Là hoa huệ trong các thung lũng.

Chàng

[2]Như đóa hoa huệ ở giữa những gai
góc thế nào,
Người yêu của tôi ở giữa các thiếu nữ
cũng như vậy.

Nàng

[3]Như cây táo ở giữa những cây rừng
thế nào,
Người yêu của tôi ở giữa các chàng
trai cũng như vậy.
Tôi yêu thích được ngồi dưới bóng
mát của chàng,
Trái của chàng làm ngọt lịm miệng
tôi.
[4]Chàng đưa tôi vào phòng tiệc;
Nhìn chúng tôi ai cũng biết rằng
chàng yêu tôi.
[5]Hãy cho tôi những trái nho khô để
tôi được bổ sức,
Hãy cho tôi những trái táo tươi để tôi
được bồi dưỡng lại,
Bởi tôi đang kiệt lực vì yêu.
[6]Tay trái chàng để dưới đầu tôi,
Còn tay phải chàng ôm tôi.
[7]Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem, tôi
nài xin các chị:
Hãy quan sát những linh dương và
những nai tơ trong đồng,
Mà đừng khơi dậy hay đánh thức ái
tình cho đến khi nó muốn.

**Lời Tán Tụng Yêu Đương
Khi Mùa Xuân Đến**

Nàng

[8]Hãy lắng nghe! Tiếng của người
yêu tôi đó.
Xem kìa! Chàng đang đến,
Vượt qua các rặng núi, băng qua các
ngọn đồi.
[9]Người yêu của tôi như một con linh
dương, như một chú nai tơ.
Kìa, chàng đang đứng sau tường của
chúng tôi,
Chàng đang nhìn qua cửa sổ,
Từ sau các chấn song, chàng đang
đưa mắt nhìn tôi.
[10]Người yêu của tôi cất tiếng nói,
chàng bảo tôi,
"Dậy đi em, người yêu của anh,
người đẹp của anh,
Hãy ra đây với anh,
[11]Vì kìa, mùa đông đã qua rồi,
Mưa đã tạnh và đã dứt hẳn rồi,
[12]Hoa tươi đang nở rộ khắp nơi trên
đất,
Mùa ca hát đã đến,
Tiếng chim gáy đã trỗi lên trong
khắp xứ chúng ta,
[13]Cây vả đang ra trái non,
Hoa nho đang tỏa mùi thơm ngát.
Dậy đi em, người yêu của anh, người
đẹp của anh,
Hãy ra đây với anh."

Chàng

[14]Hỡi bồ câu của anh trong hốc đá,
Trong hốc nhỏ giữa lưng chừng vách
núi,
Hãy cho anh trông thấy mặt em,
Xin cho anh nghe tiếng nói của em.
Vì tiếng em ngọt ngào,
Và mặt em xinh đẹp đáng yêu.

[15]Hãy bắt giùm chúng tôi mấy con
chồn,
Mấy con chồn nhỏ phá hoại vườn
nho.
Vì vườn nho của chúng tôi đang trổ
hoa.

Nàng

[16]Người yêu của tôi là của tôi, và tôi
là của chàng;
Chàng cho bầy chiên của chàng ăn
cỏ giữa các hoa huệ.
[17]Trước khi hừng đông đến và bóng
tối biến đi,
Hãy quay lại với em, anh yêu.
Hãy như con linh dương hay như
con nai tơ trên gành núi lởm
chởm.

3

Giấc Mộng Yêu Đương

Nàng

[1]Suốt đêm tôi trằn trọc trên giường,
Tôi đã tìm người lòng tôi yêu mến;
Tôi đã tìm chàng, nhưng tìm không gặp.
[2]Tôi nói, "Tôi sẽ trỗi dậy, đi dạo kiếm khắp thành;
Tôi sẽ đi khắp các nẻo đường và đến mọi khu công cộng,
Để tìm người lòng tôi yêu mến."
Tôi đã tìm chàng, nhưng tìm không gặp.
[3]Các lính canh tuần tiễu trong thành gặp tôi.
Tôi hỏi họ, "Các anh có thấy người lòng tôi yêu mến chăng?"
[4]Tôi khép nép đi qua họ và gặp được người lòng tôi yêu mến.
Tôi nắm chặt lấy chàng và chẳng chịu buông ra,
Cho đến khi tôi đưa chàng về nhà mẹ tôi,
Vào trong phòng của người đã cưu mang tôi.
[5]Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem, tôi nài xin các chị:
Hãy quan sát những linh dương và những nai tơ trong đồng,
Mà đừng khơi dậy hay đánh thức ái tình cho đến khi nó muốn.

Chàng Rể và Họ Đàng Trai Đến

[6]Ai từ sa mạc đi lên, giống như một cột khói,
Tỏa mùi mộc dược và nhũ hương,
Ngào ngạt mùi thơm các hương liệu của thương gia?
[7]Xem kìa! Đó là xa giá của Sa-lô-môn,
Có sáu mươi dũng sĩ đi theo hộ tống;
Họ thuộc đoàn dũng sĩ của I-sơ-ra-ên.
[8]Tất cả đều mang gươm bên mình,
Ai nấy đều dày dạn kinh nghiệm chiến trường.
Người nào cũng đeo kiếm bên hông,
Để đề phòng những bất trắc về đêm.
[9]Vua Sa-lô-môn làm cho ông một chiếc kiệu xa,
Ông dùng gỗ ở Li-băng làm nên kiệu ấy.
[10]Cán kiệu bằng bạc,
Lưng kiệu bằng vàng,
Nệm kiệu bọc bằng vải điều,
Còn bên trong được đan dệt bằng tình yêu.
Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem,
[11]Hãy ra đây!
Hỡi các thiếu nữ ở Si-ôn,
Hãy ngắm xem vua Sa-lô-môn!
Hãy xem vua đang đội vương miện,
Tức vương miện mà thân mẫu của vua đã đội cho người,
Trong ngày người thành hôn,
Ngày lòng người vui vẻ.

4

Ca Ngợi Vẻ Đẹp của Cô Dâu

Chàng

[1]Em đẹp quá, em yêu!
Em đẹp quá!
Sau mần the che mặt, đôi mắt em như một cặp bồ câu;
Mái tóc em bồng bềnh như một đàn sơn dương đang từ triền núi Ghi-lê-át đi xuống.
[2]Răng em trắng đẹp như một đàn chiên vừa mới được hớt lông, tắm dưới suối đi lên,
Tất cả đều là cặp đôi, không chiếc nào đơn lẻ.
[3]Môi em mọng đỏ như tao chỉ hồng,
Miệng em duyên dáng thật đáng yêu.
Má em đỏ hây hây như nửa quả thạch lựu, thấp thoáng sau màn the che mặt.
[4]Cổ em xinh đẹp như Tháp Đa-vít,
Được xây dựng để chứa binh khí,
Trên đó treo một ngàn cái khiên,
Đó là khiên của những dũng sĩ.
[5]Đôi nương long em như một cặp linh dương con,
Cặp con sinh đôi của một linh dương mẹ,
Đang gặm cỏ non giữa thung lũng hoa huệ.
[6]Trước khi hừng đông đến và bóng tối biến đi,
Anh sẽ đến núi mộc dược và đến đồi nhũ hương.
[7]Em yêu ơi, toàn thân em đẹp tuyệt trần,
Không chỗ nào có thể chê được.
[8]Hỡi hôn thê của anh, hãy cùng anh rời khỏi Li-băng,
Hãy cùng anh rời khỏi Li-băng,

Hãy cùng nhau ngắm cảnh bình
minh từ đỉnh A-ma-na,
Từ đỉnh Sê-nia và từ đỉnh Hẹt-môn,
Từ các hang sư tử và từ những núi
hùm beo.
[9]Em đã chiếm đoạt tim anh rồi, hỡi
em gái của anh, hôn thê của anh;
Em đã cướp mất hồn anh bằng một
cái liếc mắt của em, bằng một dây
chuyền đeo cổ của em.
[10]Tình yêu của em thật tuyệt vời, hỡi
em gái của anh, hôn thê của anh,
Tình yêu của em thật nồng nàn hơn
rượu,
Mùi nước hoa từ người em làm sảng
khoái hơn mọi thứ hương thơm.
[11]Môi em ngọt lịm như mật nhểu,
hỡi hôn thê của anh;
Dưới lưỡi em là mật ngọt và sữa
ngon.
Mùi thơm từ y phục em tỏa ra như
mùi thơm trên Núi Li-băng.
[12]Em là mảnh vườn bị khóa kín, hỡi
em gái của anh, hôn thê của anh,
Em là suối nước bị rào ngăn, là mạch
nước bị niêm phong, chưa hề có
ai uống.
[13]Vườn cây của em là một vườn đầy
thạch lựu,
Đầy những hoa thơm trái ngọt,
Nào phụng tiên và cam tùng,
[14]Cam tùng và hoàng khương,
Đinh hương và nhục quế,
Cùng mọi cây nhũ hương,
Mộc dược và lư hội,
Với tất cả những cây sản xuất các
hương liệu thượng hạng.
[15]Em là suối nước trong vườn,
Là giếng nước trào tuôn, tuôn dòng
từ Li-băng chảy xuống.

Nàng

[16]Hãy nổi dậy, hỡi gió từ phương
bắc.
Hãy đến đây, hỡi gió từ phương
nam.
Hãy thổi trên mảnh vườn của ta,
Để hương thơm của nó tỏa lan ra
ngoài;
Để người yêu của ta đến trong vườn
của chàng,
Hầu thưởng thức những trái ngọt
ngon của nó.

5

Chàng

[1]Anh đã vào trong vườn của anh rồi,
hỡi em gái của anh, hôn thê của
anh.
Anh đã hưởng mùi mộc dược và
hương thơm,
Anh đã ăn tàng ong và uống mật,
Anh đã uống rượu và uống sữa của
anh.

Các Thiếu Nữ

Hỡi các bạn, xin hãy ăn và hãy uống;
Hãy uống cho say, hỡi những kẻ
đang yêu!

Một Giấc Mộng Yêu Đương Khác

Nàng

[2]Tôi ngủ nhưng tim tôi thức.
Hãy lắng nghe! Phải chăng người
yêu của tôi đang gõ cửa,
"Hãy mở cửa cho anh vào, hỡi em gái
của anh, em yêu của anh, bồ câu
của anh, người đẹp toàn bích của
anh.
Đầu anh đã đẫm ướt hơi sương,
Tóc anh đã thấm giọt sương đêm."
[3]Tôi đã cởi áo ngoài và đã thay đồ
ngủ,
Lẽ nào bây giờ tôi thay đồ trở lại sao?
Tôi đã rửa sạch chân rồi,
Lẽ nào tôi để cho chân bị bẩn trở lại
sao?
[4]Người yêu của tôi thò tay vào lỗ cài
then của cánh cửa;
Lòng tôi cảm động và thương chàng
biết bao.
[5]Tôi trỗi dậy mở cửa cho người yêu
của tôi;
Mộc dược từ bàn tay tôi nhỏ giọt,
Mộc dược từ các ngón tay tôi làm
đẫm ướt then cài.
[6]Tôi mở cửa cho người yêu của tôi,
Nhưng người yêu của tôi đã bỏ đi
rồi,
Chàng đã đi mất rồi.
Khi nghe tiếng chàng nói, lúc ấy tôi
như kẻ mất hồn.
Bây giờ tôi đi tìm chàng, nhưng tìm
hoài không gặp;
Tôi cất tiếng gọi chàng, nhưng
chẳng nghe chàng đáp lời.
[7]Bọn lính tuần tiễu trong thành đã
gặp tôi;
Chúng đánh đập tôi, chúng gây
thương tích cho tôi,

Chúng tước đoạt áo choàng của tôi;
Chính là bọn lính canh gác tường thành đó.
[8]Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem, tôi nài xin các chị:
Nếu các chị gặp người yêu của tôi,
Xin các chị nói giùm với chàng, "Tôi đang bị bịnh tương tư vì chàng."

Chuyện Trò giữa
Các Bạn của Cô Dâu và Cô Dâu

Các Thiếu Nữ

[9]Người yêu của chị có gì hơn những chàng trai khác, hỡi hoa khôi của phái nữ?
Người yêu của chị có gì hơn những chàng trai khác, mà chị yêu cầu chúng tôi như vậy?

Nàng

[10]Người yêu của tôi rực rỡ và hồng hào,
Nổi bật giữa muôn người.
[11]Đầu chàng như khối vàng ròng,
Các lọn tóc chàng quăn và đen huyền như lông ô thước.
[12]Đôi mắt chàng như cặp bồ câu đậu bên dòng nước,
Long lanh như được rửa trong sữa và nằm vừa vặn giữa đôi mi.
[13]Đôi má chàng tựa như hai đám hoa, tỏa ngát hương thơm.
Đôi môi chàng giống như hoa huệ, nhỏ ròng mộc dược.
[14]Đôi tay chàng là hai thanh vàng khảm đầy lục ngọc.
Thân hình chàng như một khối ngà voi bóng láng, nạm đầy lam ngọc.
[15]Đôi chân chàng là hai trụ cẩm thạch đặt trên hai đế vàng ròng.
Tướng mạo chàng trông tựa Núi Li-băng,
Uy hùng như những cây bá hương.
[16]Miệng chàng thật êm ái ngọt ngon;
Toàn thân hình chàng thật đáng yêu hết mực.
Người yêu của tôi, bạn trai của tôi, là vậy đó.
Hỡi các nàng thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem.

6

Các Thiếu Nữ

[1]Người yêu của chị đã đi đâu, hỡi hoa khôi của phái nữ?
Người yêu của chị đã đi về hướng nào, để chúng tôi tìm phụ chị?

Nàng

[2]Người yêu của tôi đã xuống vườn của chàng, đến giữa những đám hoa thơm,
Để bầy chiên của chàng có thể gặm cỏ trong vườn, còn chàng thì đi hái những cành hoa huệ.
[3]Tôi thuộc về người yêu của tôi, và người yêu của tôi là của tôi;
Chàng cho bầy chiên của chàng gặm cỏ giữa đám hoa huệ.

Vẻ Đẹp Tuyệt Trần của Cô Dâu

Chàng

[4]Em đẹp quá, em yêu!
Em đẹp tựa Tiệt-xa,
Duyên dáng như Giê-ru-sa-lem,
Có sức thu hút mãnh liệt như một đạo quân cờ xí rợp trời.
[5]Xin em hãy quay mắt đi nơi khác và đừng nhìn anh nữa,
Vì đôi mắt em đã làm cho anh ngây ngất dại khờ.
Mái tóc em bồng bềnh như một đàn sơn dương từ triền núi Ghi-lê-át đi xuống.
[6]Răng em trắng đẹp như một đàn chiên vừa mới được hớt lông, tắm dưới suối đi lên;
Tất cả đều là cặp đôi, không chiếc nào đơn lẻ.
[7]Má em đỏ hây hây như nửa quả thạch lựu, thấp thoáng sau màn the che mặt.
[8]Có đến sáu mươi hoàng hậu,
Tám mươi cung phi,
Còn cung nữ nhiều vô kể,
[9]Nhưng bồ câu của anh, người đẹp toàn bích của anh, là số một.
Nàng là ái nữ duy nhất của mẹ nàng,
Nàng được mẫu thân nàng cưng yêu rất mực.
Các thiếu nữ thấy nàng đều khen nàng được diễm phúc;
Các hoàng hậu và cung phi cũng phải khen ngợi nàng,
[10]"Cô nầy là ai mà khi xuất hiện thì rực rỡ như bình minh,
Xinh đẹp tợ trăng rằm,
Lộng lẫy như mặt trời,
Và có sức thu hút mãnh liệt như một đạo quân cờ xí rợp trời?"

Nàng

[11]Tôi đi xuống vườn hạnh đào, để
ngắm hoa trong thung lũng,
Để xem thử những cành nho đã đâm
chồi nẩy lộc và hoa lựu đã nở hay
chưa,
[12]Nhưng trước khi tôi nhận ra,
Hồn tôi đã sa vào xa giá của người
lãnh đạo dân tôi.

Các Thiếu Nữ

[13]Hãy trở lại! Hãy trở lại! Hỡi nàng
Su-la-mít.
Hãy trở lại! Hãy trở lại! Để chúng
tôi được nhìn thấy dung nhan
nàng.

Chàng

Tại sao các người lại muốn ngắm
nhìn Su-la-mít,
Như thể muốn ngắm xem điệu vũ
của Ma-ha-na-im?

7

Chàng

[1]Công nương hỡi, hai bàn chân em
thật xinh đẹp trong đôi hài;
Đường cong của cặp đùi em giống
như đôi trụ ngọc thạch được bàn
tay nghệ thuật tài khéo tạc nên.
[2]Rốn em tròn như chung rượu,
không bao giờ cạn hết rượu pha.
Bụng em như một gò lúa mạch, bao
quanh bằng các hoa huệ.
[3]Đôi nương long em như một cặp
linh dương con,
Cặp con sinh đôi của một linh
dương mẹ.
[4]Cổ em như một tháp ngà,
Mắt em như các hồ nước ở Hếch-
bôn, bên Cổng Bát Ra-bim.
Mũi em như Tháp Li-băng, hướng
nhìn về Đa-mách.
[5]Đầu em ở trên thân hình em như
Núi Cạt-mên.
Tóc em như những giải lụa hồng mà
nhà vua đã bị trói buộc vào đó.
[6]Em xinh đẹp quá và duyên dáng
biết bao;
Người yêu hỡi, em quả là tuyệt đẹp.
[7]Dáng em như một cây chà là,
Đôi nương long em như một chùm
trái ngọt ngon.
[8]Anh nói, anh sẽ trèo lên cây chà là
đó, hái trái nó, và ăn.
Ôi, ước gì đôi nương long em như
chùm nho chín mọng,
Hơi thở em như những trái táo thơm
ngon,
[9]Và miệng em như rượu nồng hảo
hạng.

Nàng

Nguyện rượu ấy rót vào miệng người
yêu của tôi,
Chảy nhẹ nhàng qua bờ môi thiếp
ngủ và lẻn vào làm tê tái chân
răng.
[10]Tôi thuộc về người yêu của tôi,
Sự thèm khát của chàng sẽ do tôi
làm thỏa mãn.
[11]Hãy đến, người yêu của em;
Chúng ta hãy đi về miền quê,
Đêm nay chúng mình sẽ ngủ lại
trong làng.
[12]Sáng mai chúng ta sẽ dậy sớm đi
vào vườn nho,
Để xem các nhành nho đã đâm chồi
nẩy lộc, hoa nho đã nở, và thạch
lựu đã trổ hoa hay chưa,
Rồi ở đó em sẽ dâng tặng anh tình
yêu của em.
[13]Trái phong già đã phảng phất mùi
thơm,
Tại các cửa đã có mọi trái ngọt ngon
dành sẵn,
Nào là những trái mới và những trái
cũ,
Mà em đã để dành dâng trọn cho
anh, hỡi người yêu của em.

8

Nàng

[1]Ước gì anh là anh ruột của em,
Người cùng được nuôi nơi bầu sữa
của mẹ em,
Để khi gặp anh ngoài đường, em có
thể hôn anh,
Mà không ai có quyền chê cười em.
[2]Em sẽ dẫn anh về và đưa anh vào
nhà mẹ em,
Là người đã dạy dỗ em.
Em sẽ mời anh uống rượu thơm hảo
hạng,
Và uống nước thạch lựu của em.
[3]Tay trái chàng để dưới đầu tôi,
Còn tay phải chàng ôm tôi.
[4]Hỡi các thiếu nữ ở Giê-ru-sa-lem, tôi
nài xin các chị:
Xin đừng khơi dậy hay đánh thức ái
tình cho đến khi nó muốn.

Vợ Chồng Mới Cưới Về Quê Thăm

Các Thiếu Nữ

5Ai từ sa mạc đi lên,
Nép mình vào ngực người yêu?

Chàng

Dưới tàng cây táo anh đã đánh thức
em dậy;
Đây là nơi mẹ em đã mang thai em,
Chính nơi đây mẹ em đã chuyển
bụng và sinh em.

Nàng

6Xin đặt em như một dấu ấn trên trái
tim anh,
Như một dấu ấn trên cánh tay anh;
Vì tình yêu mạnh như tử thần,
Cơn ghen tương hung dữ tựa âm
phủ;
Ngọn lửa của nó tựa như ngọn lửa
hừng,
Tựa ngọn lửa cháy phừng phừng
cuồn cuộn.
7Dù nước nhiều bao nhiêu cũng
không dập tắt được tình yêu,
Dù các dòng sông tràn vào cũng
không thể cuốn nó trôi đi được.
Nếu ai lấy tất cả tiền của ở nhà mình
mong mua được tình yêu,
Người ấy sẽ chuốc lấy cảnh bị người
đời khinh chê miệt thị.

Các Thiếu Nữ

8Chúng tôi có một người em gái nhỏ,
Đôi nương long nàng chưa nẩy nở
dậy thì;
Chúng tôi phải làm gì cho em gái của
chúng tôi,
Trong ngày nàng được người ta dạm
hỏi?
9Nếu nàng là bức tường thành,
Chúng tôi sẽ xây trên tường một
tháp canh bằng bạc.
Nếu nàng là cửa ra vào,
Chúng tôi sẽ bọc cửa ấy bằng những
tấm ván gỗ bá hương.

Nàng

10Tôi là bức tường thành,
Đôi nương long tôi là những tháp
canh;
Trước mắt chàng tôi được xem như
thế,
Tôi là người làm cho chàng được an
vui thỏa thích.
11Sa-lô-môn có một vườn nho ở Ba-
anh Ha-môn;
Người để vườn nho đó cho các tá
điền chăm sóc.
Mỗi tá điền phải nộp một ngàn
miếng bạc tiền hoa lợi.
12Còn vườn nho của tôi là của tôi, do
tôi quyết định;
Sa-lô-môn hỡi, em xin trả cho anh
một ngàn miếng bạc,
Còn hai trăm miếng kia, em trả cho
những người chăm sóc các hoa
quả của ngôi vườn.

Chàng

13Hỡi người đang ở trong vườn,
Các bạn anh đang lắng nghe tiếng
nói của em đó.
Hãy lên tiếng cho anh nghe đi!

Nàng

14Hãy nhanh lên, người yêu của em.
Hãy như con linh dương,
Hay như con nai tơ,
Trên những đồi núi tràn đầy hương
thơm.

I-SA-GIA

1

Lòng Bội Bạc của Dân Giu-đa

[1]Đây là khải tượng mà I-sa-gia con
của A-mô đã thấy liên quan đến Giu-
đa và Giê-ru-sa-lem, trong thời các vị
vua của Giu-đa là U-xi-a, Giô-tham, A-
khát, và Hê-xê-ki-a:

[2]Hỡi các từng trời, hãy lắng nghe;
Hỡi trái đất, hãy lắng nghe,
Vì CHÚA phán rằng, "Ta đã nuôi
nấng con cái và trưởng dưỡng
chúng nó,
Nhưng chúng nó đã phản nghịch Ta.
[3]Bò còn biết chủ nó là ai,
Lừa còn biết máng cỏ chủ dành cho
nó;
Nhưng I-sơ-ra-ên lại không biết;
Con dân Ta chẳng hiểu biết gì cả."

[4]Ôi, nước tội lỗi,
Dân phạm tội nặng nề,
Dòng dõi những kẻ gian ác,
Con cái hư hỏng bại hoại,
Chúng đã lìa bỏ CHÚA;
Chúng đã khinh bỉ Đấng Thánh của
I-sơ-ra-ên;
Chúng đã quay lưng bỏ đi!

[5]Sao ngươi muốn bị đòn nữa?
Sao ngươi cứ phản nghịch?
Cả đầu đều đau nhức;
Con tim tan nát cả rồi.
[6]Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu
chẳng chỗ nào lành lặn cả;
Toàn là vết bầm, lằn roi, và vết
thương rướm máu;
Chúng chưa được rịt lành, chưa được
băng bó, chưa được thoa dầu.

[7]Xứ sở các ngươi hoang tàn;
Thành phố các ngươi bị lửa thiêu
hủy;
Người ngoại quốc cướp lấy đất các
ngươi ngay trước mắt các ngươi;
Đất nước các ngươi tan hoang như bị
quân ngoại bang chiếm đoạt.
[8]Ái nữ của Si-ôn bị bỏ lại như lều
nhỏ nơi vườn nho, như chòi canh
nơi vườn dưa, như một thành bị
vây hãm.

[9]Nếu CHÚA các đạo quân không chừa
lại cho chúng ta một ít người sống
sót,
Chúng ta đã trở nên như Sô-đôm, và
đã giống như Gô-mô-ra rồi.

[10]Hỡi những người lãnh đạo của Sô-
đôm,
Hãy nghe lời của CHÚA;
Hỡi dân chúng ở Gô-mô-ra,
Hãy lắng nghe luật pháp của Đức
Chúa Trời chúng ta.
[11]CHÚA phán, "Muôn vàn của lễ các
ngươi dâng có giá trị gì đối với Ta
chăng?
Ta đã chán ngán những của lễ thiêu
bằng chiên đực và mỡ các thú vật
mập lắm rồi;
Ta không vui nhậm huyết của bò
đực, chiên đực, và dê đực do các
ngươi dâng hiến.
[12]Khi các ngươi đến trình diện trước
mặt Ta,
Ai đòi tay các ngươi làm thế, mà các
ngươi đến giẫm lên sân Ta?
[13]Thôi, đừng dâng cho Ta các của lễ
chay vô ích nữa;
Ta ghê tởm mùi hương khói các
ngươi dâng lắm rồi;
Đừng triệu tập những cuộc họp vào
ngày Mồng Một,[a] ngày Sa-bát, và
các cuộc lễ hội nữa;
Ta không chịu nổi sự hiện diện của
tội lỗi giữa những cuộc họp trọng
thể đâu.
[14]Linh hồn Ta thật chán ghét những
ngày lễ đầu tháng và những kỳ lễ
hội của các ngươi.
Những ngày lễ ấy đã thành một
gánh nặng cho Ta;
Ta thật mệt mỏi vì phải chịu đựng
các ngày lễ hội ấy.
[15]Khi các ngươi đưa tay lên cầu
nguyện,
Ta sẽ che mắt để khỏi phải nhìn
thấy các ngươi;

[a] nt: ngày trăng mới, ngày đầu tháng

Dù các ngươi có cầu nguyện nhiều
bao nhiêu,
Ta cũng chẳng nghe,
Vì tay các ngươi dính đầy máu.
16Hãy tắm rửa đi;
Hãy thanh tẩy cho sạch đi;
Hãy cất bỏ khỏi mắt Ta những việc
gian ác của các ngươi đi;
Hãy ngưng làm điều ác.
17Hãy học làm điều thiện;
Hãy tìm kiếm công lý;
Hãy giải cứu kẻ bị áp bức;[a]
Hãy binh vực các cô nhi;
Hãy biện hộ cho người góa bụa."

18CHÚA phán, "Bây giờ chúng ta hãy
đến và thương thảo với nhau:
Dù tội lỗi các ngươi đỏ như son,
chúng sẽ trở nên trắng như tuyết,
Dù tội lỗi các ngươi đỏ thẫm như vải
điều, chúng sẽ trở nên trắng như
lông chiên.
19Nếu các ngươi bằng lòng và vâng
lời,
Các ngươi sẽ được hưởng những hoa
màu tốt tươi trong xứ;
20Nhưng nếu các ngươi khước từ và
phản nghịch,
Gươm giáo sẽ ăn nuốt các ngươi."
Thật miệng CHÚA đã phán vậy.

Thành Sa Đọa

21Ôi, thành trung tín xưa kia sao nay
đã trở thành một con điếm!
Một thành vốn đầy công lý,
Lẽ công chính đã ở trong thành ấy,
Nhưng bây giờ nó đã trở nên chỗ ở
của bọn giết người!
22Bạc của ngươi đã biến ra đồ cặn
bã;
Rượu ngon của ngươi đã bị pha nước
vào.
23Những kẻ cầm quyền của ngươi là
đồ phản nghịch,
Bạn bè của phường trộm cướp.
Người nào cũng thích ăn hối lộ và
chạy theo quà cáp.
Chúng không binh vực lẽ phải cho
các cô nhi;
Chúng không xét đến duyên cớ của
người góa bụa.
24Vì thế, Chúa, CHÚA các đạo quân,
Đấng Quyền Năng của I-sơ-ra-ên,
phán, "Nầy, Ta sẽ đổ cơn thịnh
nộ trên quân thù của Ta;
Chính Ta sẽ báo trả những kẻ chống
nghịch Ta.
25Ta sẽ trở tay Ta chống lại ngươi;
Ta sẽ tẩy sạch hết cặn bã khỏi ngươi;
Ta sẽ cất khỏi ngươi những gì đã pha
trộn, làm mất đi phẩm chất tinh
ròng.
26Ta sẽ lập lại những người lãnh đạo[b]
của ngươi giống như ngày trước,
Các mưu sĩ của ngươi sẽ như thuở
ban đầu;
Sau đó người ta sẽ gọi ngươi là
'Thành Công Chính,' là 'Thành
Trung Tín.'"

27Si-ôn sẽ được giải cứu nhờ công lý;
Những ai ở trong thành biết ăn năn
quay về với công chính sẽ được
giải cứu.
28Nhưng những kẻ phản nghịch và
những kẻ tội lỗi sẽ cùng nhau bị
tiêu diệt,
Và những kẻ lìa bỏ CHÚA sẽ bị diệt
vong.

29Này, các ngươi sẽ bị xấu hổ vì
những cây sồi các ngươi ưa thích;
Các ngươi sẽ phải hổ thẹn vì vườn
cây các ngươi đã chọn,
30Vì các ngươi sẽ như cây sồi khô lá,
Như mảnh vườn không nước.
31Kẻ nào mạnh sẽ như cái bùi nhùi
mồi lửa;
Công việc của nó[d] sẽ như một ngọn
lửa bùng lên;
Kẻ ấy và công việc của nó sẽ cùng
nhau bị cháy cho đến khi bị tàn
rụi,
Và không ai có thể dập tắt.

2

Thủ Đô Tương Lai của Thế Giới

1Đây là sứ điệp mà I-sa-gia con
của A-mô đã thấy, liên quan đến
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

2Trong những ngày đến,
Núi của nhà CHÚA sẽ được lập làm
núi chủ của tất cả các núi;
Nó sẽ được tôn cao hơn tất cả các
đồi;
Mọi dân tộc sẽ kéo về đó.
3Nhiều người sẽ đến và nói,

[a] Có bản ghi: Hãy đoán phạt kẻ áp bức

[b] nt: các quan xét *hay* các thủ lãnh
[c] ctd: cứu chuộc
[d] ctd: những kẻ làm ra nó

"Hãy đến, chúng ta hãy đi lên núi
của CHÚA,
Đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp,
Để Ngài dạy bảo chúng ta các đường
lối Ngài,
Hầu chúng ta bước đi trong các nẻo
đường Ngài."
Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn,
Lời CHÚA sẽ xuất phát từ Giê-ru-sa-
lem.
4Ngài sẽ phán xét giữa các nước,
Ngài sẽ phân xử giữa các dân;
Bấy giờ người ta sẽ lấy gươm rèn
thành lưỡi cày,
Lấy giáo rèn thành lưỡi liềm;
Nước nầy sẽ chẳng dấy gươm nghịch
cùng nước khác,
Người ta sẽ chẳng luyện tập để
chuẩn bị chiến tranh.

Ngày của Chúa

5Hỡi nhà Gia-cốp, hãy đến,
Chúng ta hãy bước đi trong ánh sáng
của CHÚA!
6Vì Chúa đã lìa bỏ dân Ngài, nhà Gia-
cốp;
Vì ở giữa họ có đầy những mê tín dị
đoan[a] từ đông phương du nhập,
Và những thầy bói như dân Phi-li-tin
đang có;
Họ kết giao[b] với con cái của các dân
ngoại.
7Xứ sở họ có đầy bạc và vàng;
Của cải trong các kho nhiều vô kể;
Đất nước họ có đầy chiến mã,
Còn chiến xa thì vô số.
8Xứ sở họ cũng đầy dẫy các thần
tượng;
Họ sụp xuống thờ lạy các tác phẩm
do tay họ làm ra,
Những thứ do ngón tay họ tạo dựng.
9Như thế con người đã làm nhục
chính mình;
Loài người đã hạ thấp phẩm giá
mình;
Nên xin Ngài đừng tha thứ họ!

10Hãy chui vào trong các hốc đá, và
hãy ẩn mình trong bụi đất,
Để tránh cơn đoán phạt kinh hoàng
của CHÚA,
Và tránh vinh quang toát ra từ uy
nghi Ngài.
11Con mắt kiêu căng của loài người
sẽ bị hạ xuống;
Sự kiêu ngạo của con người sẽ bị
triệt hạ;
Chỉ một mình CHÚA sẽ được tôn cao
trong ngày ấy.
12Vì CHÚA các đạo quân đã dành một
ngày để sửa trị tất cả những gì
kiêu căng và cao ngạo;
Tất cả những gì tự cao tự đại sẽ bị hạ
xuống.
13Tất cả những cây bá hương cao
ngất và ngạo nghễ ở Li-băng,
Tất cả những cây sồi của Ba-San,
14Tất cả những ngọn núi cao,
Tất cả những đồi cả,
15Tất cả những ngọn tháp cao,
Tất cả những tường thành kiên cố,
16Tất cả những tàu bè của Tạt-si,
Và tất cả những thuyền to đẹp đẽ,
17Và sự kiêu căng của loài người sẽ bị
hạ xuống;
Sự kiêu ngạo của con người sẽ bị
biến ra thấp hèn.
Chỉ một mình CHÚA sẽ được tôn cao
trong ngày ấy.
18Các thần tượng sẽ hoàn toàn bị
biến mất.
19Hãy chui vào các hang đá và các
hầm hố dưới đất,
Để tránh khỏi cơn đoán phạt kinh
hoàng của CHÚA,
Và tránh khỏi vinh quang toát ra từ
uy nghiêm Ngài,
Khi Ngài trỗi dậy gây kinh hoàng cho
thế giới.
20Trong ngày ấy, người ta sẽ ném
cho chuột và cho dơi những tượng
thần bằng bạc và bằng vàng của
họ,
Những tượng thần mà họ đã làm ra
để thờ.
21Họ sẽ chui vào các hang đá và vào
các hốc núi,
Để tránh cơn đoán phạt kinh hoàng
của CHÚA,
Và tránh vinh quang toát ra từ uy
nghi Ngài
Khi Ngài trỗi dậy làm thế giới kinh
hoàng.

22Hãy chấm dứt lòng tin cậy vào loài
người,
Là loài chỉ có hơi thở trong lỗ mũi,
Vì loài người có ra gì chăng?

---

[a] nt: đầy dẫy những thứ từ đông phương
[b] nt: nắm tay chặt chẽ

3

Sự Đoán Phạt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem

1Nầy, Chúa, CHÚA các đạo quân, sẽ
cất khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa
nguồn cung cấp và gậy nương
dựa,
Mọi nguồn cung cấp bánh,
Và mọi nguồn cung cấp nước,
2Dũng sĩ, chiến sĩ,
Người lãnh đạo,[a] tiên tri,
Người thông thái, bậc trưởng
thượng,
3Sĩ quan cấp nhỏ,[b] quan chức cấp
cao,[c]
Mưu sĩ, chuyên viên,
Và thương thuyết gia.

4"Bấy giờ Ta sẽ để những đứa trẻ lên
cầm quyền,
Để đám con nít sẽ cai trị họ.
5Dân chúng sẽ bị đàn áp;
Người nọ hiếp đáp người kia;
Ai cũng bị kẻ lân cận mình bức hiếp;
Con nít vô lễ với người già cả;
Đứa vô lại hỗn láo với người quyền
quý."
6Khi ấy sẽ có người nắm lấy áo của
anh em mình, tức người trong
nhà cha mình, và nói,
"Anh có áo choàng,
Vì thế xin anh lãnh đạo chúng tôi;
Và cái đống hoang tàn nầy sẽ ở dưới
quyền chỉ huy của anh."
7Nhưng trong ngày ấy người kia sẽ
đáp,
"Không, tôi không muốn làm thầy
chữa bịnh;
Trong nhà tôi không có bánh, và
không có áo choàng;
Xin đừng lập tôi làm người lãnh
đạo."

8Giê-ru-sa-lem đã nghiêng ngã và
Giu-đa đã sụp đổ,
Bởi vì lời nói và hành động của họ
đã chống nghịch CHÚA;
Họ đã nổi loạn chống lại Ngài trước
thánh nhan vinh hiển của Ngài.
9Vẻ mặt họ đã làm chứng nghịch lại
họ;
Họ phô trương tội lỗi mình giống
như Sô-đôm ngày xưa;
Họ chẳng giấu giếm gì cả.
Khốn cho họ!
Vì chính họ đã mang tai họa đến cho
mình.

10a"Hãy nói với người ngay lành,
'Bạn thật có phước!'
Vì họ sẽ hưởng hoa lợi do họ làm ra.
11Khốn cho kẻ gian ác!
Chúng sẽ không tránh khỏi bị tai
họa,
Vì tay chúng đã làm gì thì chúng
phải chuốc lấy điều ấy.
12Dân Ta bị con nít hà hiếp, và bị
đàn bà cai trị.
Ôi dân Ta, những kẻ lãnh đạo ngươi
đã dẫn ngươi đi lạc;
Những đường lối của ngươi đã bị
chúng làm rối loạn cả rồi."

Làm Giàu Bằng Áp Bức Sẽ Bị Phạt

13CHÚA trỗi dậy và buộc tội;[d]
Ngài đứng dậy xét xử các dân.
14CHÚA tuyên án các trưởng lão và
các quan quyền của dân Ngài,
"Chính các ngươi là những kẻ đã ăn
nuốt vườn nho của Ta;
Của cải người nghèo các ngươi đã
cướp đoạt hiện ở trong nhà các
ngươi.
15Các ngươi muốn gì mà chà nát dân
Ta,
Và nghiền nát mặt mày của người
nghèo như thế?"
Chúa, CHÚA các đạo quân, phán.

16CHÚA phán, "Vì các thiếu nữ của Si-
ôn rất kiêu kỳ;
Chúng ngưỡng cổ bước đi cách kênh
kiệu,
Mắt ngang bướng liếc nhìn,
Vừa đi vừa nhún nhảy,
Khua kiềng đeo chân loảng xoảng.
17Nên Chúa sẽ làm cho các thiếu nữ
của Si-ôn bị ghẻ chốc đóng vảy
đầy đầu;
CHÚA sẽ để cho chúng bị lõa lồ hổ
thẹn."

18Trong ngày ấy, Chúa sẽ cất đi
những vòng đeo ở mắt cá, băng
cột tóc, lượt cài,
19hoa tai, xuyến đeo tay, khăn quàng
cổ,
20mũ, dây chuyền mắt cá, nịt lưng, lọ
nước hoa, hộp phấn son,
21nhẫn, vòng đeo mũi,

[a] nt: quan xét; ctd: thủ lãnh, thẩm phán
[b] nt: sĩ quan chỉ huy 50 người
[c] nt: người được tôn trọng
[d] ctd: biện hộ cho Ngài

22áo dự lễ, áo khoác, áo choàng, xách
tay,
23gương tay, áo quần đắt giá,[a] khăn
trùm tóc, và màn che mặt.
24Thay vì mùi nước hoa thơm sẽ là
mùi hôi hám,
Thay vì đai thắt lưng sẽ là sợi dây
thừng,
Thay vì mái tóc đẹp sẽ là đầu cạo
trọc,
Thay vì y phục sang sẽ là mảnh vải
xoàng,
Thay vì xinh đẹp sẽ là xấu hổ.[b]

25Đàn ông của ngươi sẽ ngã chết
dưới lưỡi gươm;
Các dũng sĩ của ngươi sẽ bỏ thây
trong chiến trận.
26Nơi các cổng thành của ngươi sẽ có
tiếng than khóc và rên la;
Ngươi[c] sẽ ngồi bệt xuống đất và một
mình trơ trụi.

4

1Trong ngày đó, bảy người nữ sẽ
nắm lấy một người nam và nói,
"Chúng tôi sẽ bỏ tiền của mình ra để
tự lo ăn uống và tự mua sắm áo
quần;
Chúng tôi chỉ xin được mang tên
anh thôi;
Xin anh làm ơn cất đi nỗi xấu hổ của
chúng tôi."

Vinh Hiển Tương Lai của Những Người Sống Sót ở Si-ôn

2Trong ngày ấy, chồi non CHÚA cho
mọc lên sẽ đẹp đẽ và vinh hiển;
Hoa màu trong xứ sẽ là niềm hãnh
diện và vinh hiển của những
người sống sót ở I-sơ-ra-ên.
3Những ai còn sống sót ở Si-ôn và
những ai còn sống sót ở Giê-ru-sa-
lem sẽ được gọi là thánh,
Tức tất cả những người được ghi
nhận là còn sống sót ở Giê-ru-sa-
lem,
4Khi Chúa rửa sạch những ô uế của
các thiếu nữ ở Si-ôn,
Và tẩy sạch những vết máu đã đổ ra
trong Giê-ru-sa-lem
Bằng linh phán xét và linh thiêu đốt
của Ngài.

5Bấy giờ CHÚA sẽ dựng nên một đám
mây che phủ ban ngày và một
đám khói có lửa soi sáng ban đêm
ở trên toàn Núi Si-ôn và trên
những nơi dân chúng hội họp.
Thật vậy, sẽ có một vầng hào quang
bao phủ trên cả vùng.
6Vầng hào quang ấy sẽ như cái lều
che nắng nóng ban ngày,
Và làm nơi trú ẩn và che chở phòng
khi bão tố và mưa sa.

5

Vườn Nho Không Ra Trái

1Tôi sẽ hát cho người tôi yêu mến
một bài ca về vườn nho của người
ấy:
Người tôi yêu mến có một vườn nho
trên một sườn đồi rất phì nhiêu
màu mỡ.
2Anh ấy đào xới và dẹp bỏ mọi sỏi đá
trong vườn,
Rồi anh trồng vào đó một giống nho
rất quý.
Anh cũng xây một tháp canh ngay ở
giữa vườn;
Anh lại đào một bồn đạp nho trong
vườn;
Anh mong vườn nho của anh sẽ sinh
ra nho tốt,
Nhưng nó chỉ sinh toàn nho dại.

3"Bây giờ, hỡi dân cư ở Giê-ru-sa-lem
và hỡi dân chúng ở Giu-đa,
Các ngươi hãy xét đoán giữa Ta và
vườn nho của Ta.
4Có gì cần phải làm nữa cho vườn
nho của Ta mà Ta đã chẳng làm
chăng?
Tại sao khi Ta mong nó sinh ra nho
tốt,
Nó lại sinh toàn nho dại?
5Bây giờ Ta nói cho các ngươi biết Ta
sẽ làm gì với vườn nho của Ta:
Ta sẽ dẹp bỏ hàng rào của nó, để nó
bị cắn phá tan hoang;
Ta sẽ phá dỡ bức tường của nó, để
nó bị giày đạp tả tơi.
6Ta sẽ biến vườn ấy thành một nơi
hoang phế;
Chẳng ai sẽ tỉa sửa hay vun xới nó
nữa;
Bụi gai và gai dại sẽ mọc lên trong
nó.
Ta sẽ truyền cho mây đừng đổ mưa
xuống nó nữa."

---

[a] nt: y phục làm bằng vải gai mịn
[b] Trong bản dùng để dịch không có chữ "xấu hổ" nhưng trong bản Qumran có chữ này.
[c] nt: nó (nàng)

7Vườn nho của CHÚA các đạo quân là
nhà I-sơ-ra-ên,
Còn dân Giu-đa là những cây nho
quý đã trồng;
Ngài mong thấy công lý, nhưng chỉ
thấy toàn đổ máu;
Ngài muốn thấy công chính, nhưng
chỉ nghe những tiếng khóc than.

Sứ Điệp Chống Lại Những Bất Công Xã Hội

8Khốn cho các ngươi là những kẻ
mua nhà thêm nhà, mua ruộng
thêm ruộng,
Cho đến khi không còn chỗ nào để
mua nữa mà chỉ còn lại các ngươi,
Và các ngươi đã độc quyền sống ở
giữa xứ.
9CHÚA các đạo quân đã phán vào tai
tôi rằng, "Chắc chắn nhiều căn
nhà sẽ trở nên hoang phế;
Những căn nhà rộng lớn và đẹp đẽ
sẽ không có người ở,
10Vì mười mẫu[a] vườn nho chỉ sản
xuất được một thùng[b] rượu nhỏ;
Một tạ[c] lúa giống chỉ cho được một
giạ[d] lúa ăn."

11Khốn cho các ngươi là những kẻ
thức dậy sớm kiếm rượu để uống,
Khề khà mãi đến khuya để rượu
thiêu đốt ruột gan.
12Đó là những kẻ chỉ biết ăn chơi
tiệc tùng với hạc cầm, đàn lia,
trống con, ống sáo, và rượu nồng,
Nhưng chẳng màng gì đến công việc
CHÚA,
Và không quan tâm đến công việc
của tay Ngài!
13Bởi vậy, dân Ta phải bị lưu đày vì
thiếu hiểu biết;
Những người quý phái sang trọng
phải chết vì đói,
Còn dân chúng phải khô khan vì
khát.
14Do đó, âm phủ đã mở rộng miệng
ra để ăn nuốt cho đã thèm;
Miệng nó mở to đến mức đo không
thấu;
Những người sang trọng và dân cư ở
Giê-ru-sa-lem lũ lượt kéo nhau
xuống đó;
Tất cả những kẻ ham say sưa nhậu
nhẹt và những kẻ chỉ biết ăn chơi
trụy lạc đều đi vào đó.
15Loài người sẽ bị hạ xuống;
Nhân loại sẽ trở nên thấp hèn;
Mắt kiêu ngạo sẽ ra hèn hạ.
16Nhưng CHÚA các đạo quân sẽ được
tôn cao vì công lý của Ngài;
Đức Chúa Trời thánh khiết sẽ được
tôn thánh vì đức công chính của
Ngài.
17Bấy giờ những chiên con sẽ gặm cỏ
trong đồng cỏ của chúng;
Những kiều dân sẽ kiếm sống[e] ở
những nơi trước kia thuộc về
những người giàu có.

18Khốn cho các ngươi là những kẻ
dùng dây gian dối kéo tội lỗi theo
mình,
Dùng thừng kéo xe lôi tội lỗi đi theo.
19Đó là những kẻ nói rằng,
"Chúa có giỏi thì hãy làm lẹ đi,
Hãy mau mau thực hiện công việc
của Ngài đi,
Để chúng tôi thấy nó ra thế nào.
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên có giỏi thì
hãy làm ứng nghiệm chương trình
của Ngài mau đi,
Để chúng tôi biết nó ra sao."

20Khốn cho các ngươi là những kẻ
bảo xấu là tốt, bảo tốt là xấu, cho
tối là sáng, cho sáng là tối, cho
ngọt là đắng, cho đắng là ngọt.
21Khốn cho các ngươi là những kẻ
cho mình là khôn ngoan theo mắt
mình,
Cho mình là thông sáng theo quan
điểm mình.
22Khốn cho các ngươi là những anh
hùng nhưng say sưa bên rượu,
Dũng mãnh nhưng ghiền rượu pha;
23Vì của hối lộ mà cho kẻ có tội là
ngay lành,
Và cướp lấy lẽ công chính của người
vô tội.

Cảnh Cáo về Quân Ngoại Bang Xâm Lăng

24Vì thế, như ngọn lửa thiêu rụi gốc
rạ thế nào,
Như cỏ khô bị lửa cháy trụi đi thế
nào,
Gốc rễ của họ sẽ bị rữa mục,

[a] nt: mười công cày (cánh đồng do 10 đôi bò cùng cày một ngày mới xong)
[b] nt: một "bath" (khoảng 22 lít)
[c] nt: một "homer" (khoảng 220 lít)
[d] nt: một "ephah" (khoảng 22 lít)
[e] Có bản chép, "Những chiên con sẽ ăn"

Và bông hoa của họ sẽ bị bay đi như
bụi đất cũng thế ấy.
Bởi vì họ đã loại bỏ luật pháp của
CHÚA các đạo quân,
Họ khinh bỉ lời của Đấng Thánh của
I-sơ-ra-ên,
[25]Nên cơn giận của CHÚA đã bùng
lên nghịch lại con dân Ngài;
Ngài đưa tay Ngài ra đánh phạt họ.
Núi non rúng động;
Xác họ như phân bừa bãi khắp các
ngả đường.
Dù như thế cơn giận của Ngài vẫn
chưa nguôi,
Nên Ngài thẳng tay đánh phạt họ.

[26]Ngài sẽ phất cờ làm hiệu cho
những nước ở xa;
Ngài sẽ huýt gió truyền lịnh cho
những dân ở tận cùng trái đất.
Kìa, chúng sẽ đến, nhanh chóng và
lẹ làng.
[27]Chẳng người nào mệt mỏi;
Không một ai vấp ngã;
Chẳng có ai buồn ngủ;
Không một người ngủ gục;
Nịt lưng chúng không lơi;
Quai giày chúng không đứt;
[28]Mũi tên chúng bén nhọn;
Cây cung chúng giương lên;
Vó ngựa chúng cứng như đá lửa;
Bánh xe của chúng lăn tới, ào ạt tựa
cuồng phong;
[29]Tiếng gào của chúng như sư tử
rống,
Tựa như tiếng của những sư tử tơ
gầm thét tìm mồi;
Chúng rống lên rồi nhào tới bắt mồi;
Chúng mang con mồi đi và không ai
giải cứu được.
[30]Trong ngày ấy, chúng gầm lên như
đại dương gầm thét;
Nếu lúc đó ai nhìn vào xứ sẽ thấy
toàn xứ tối tăm mù mịt và hoạn
nạn thảm sầu,
Vì ánh sáng đã bị mây mù che khuất.

6

I-sa-gia Thấy Khải Tượng và Được Chúa Kêu Gọi

[1]Vào năm Vua U-xi-a băng hà, tôi
thấy Chúa đang ngự trên ngai, cao
xa vời vợi; vạt vương bào Ngài tràn
khắp đền thờ. [2]Các vị hỏa thần[a]
đứng hầu bên trên; mỗi vị có sáu
cánh; hai cánh che mặt, hai cánh che
chân, và hai cánh dùng để bay. [3]Các
vị đó nói với nhau và hô to rằng,

"Thánh thay, thánh thay, thánh thay
là CHÚA các đạo quân;
Khắp đất tràn đầy vinh quang Ngài!"

[4]Những tiếng hô đó làm rúng
động các trụ cửa đền thờ, và khắp
đền thờ đều bị khói tỏa mịt mù.
[5]Khi ấy tôi thốt lên,

"Khốn thay cho tôi!
Tôi chắc phải chết rồi,
Vì tôi là người có môi ô uế,
Sống giữa một dân có môi ô uế,
Thế mà tôi lại được thấy Vua,
Là CHÚA các đạo quân!"

[6]Bấy giờ, một vị hỏa thần bay đến
tôi, tay cầm một than lửa đỏ đã lấy
kẹp gắp ra từ bàn thờ. [7]Vị hỏa thần
ấy cầm than lửa đó chạm vào miệng
tôi và nói, "Nầy, vật nầy đã chạm vào
môi ngươi, tội ngươi đã được cất bỏ,
lỗi ngươi đã được xóa sạch."
[8]Bấy giờ, tôi nghe có tiếng Chúa
phán, "Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho
Chúng Ta?"
Tôi đáp, "Thưa có con đây. Xin sai
con."
[9]Ngài phán, "Hãy đi và nói với
dân nầy rằng, 'Các ngươi cứ nghe
mà chẳng hiểu chi, cứ nhìn mà
chẳng thấy gì.'
[10]Hãy làm cho lòng dân nầy ra đần
độn,
Cho tai chúng nặng,
Cho mắt chúng nhắm lại;[b]
Kẻo mắt chúng thấy được,
Tai chúng nghe được,
Lòng chúng hiểu được,
Mà chúng trở lại và được chữa lành
chăng."

[11]Tôi thưa, "Lạy Chúa, con phải làm
như vậy bao lâu?"
Ngài đáp,
"Cho đến khi các thành trở nên
hoang vắng, không dân cư,
Nhà cửa không còn người ở,
Ruộng vườn bị bỏ hoang hoàn toàn;
[12]Cho đến khi CHÚA đuổi mọi người
đi xa,

[a] nt: các sê-ra-phim (sê-ráp có nghĩa là lửa)

[b] Đây là cách nói lẩy, chúng ta phải hiểu rằng ý Chúa muốn ngược lại những gì đã nói.

Và trong xứ chỉ còn tiêu điều hoang
vắng.
13Thậm chí, nếu chỉ còn một phần
mười dân sót lại,
Chúng cũng sẽ bị diệt vong,
Giống như cây dẻ hay cây sồi sau khi
bị đốn, chỉ còn lại cái gốc;
Nhưng dù sao mầm giống thánh vẫn
còn tiềm tàng trong gốc ấy."

7

I-sa-gia và Vua A-khát

1Trong thời của A-khát con của
Giô-tham, cháu của U-xi-a, làm vua
của Giu-đa, Rê-xin vua của A-ram và
Pê-ca con của Rê-ma-li-a vua của I-sơ-
ra-ên kéo lên hãm đánh Giê-ru-sa-
lem, nhưng họ không thắng được.
2Khi nhà Đa-vít nghe rằng A-ram đã
liên minh với Ép-ra-im thì lòng của
A-khát và lòng dân đều rúng động
như cây rừng lung lay trước gió.
3Bấy giờ CHÚA phán với I-sa-gia,
"Ngươi và Shê-a Gia-súp con của
ngươi hãy đi gặp A-khát tại đầu cống,
ở Thượng Hồ, trên con đường đến
cánh đồng của thợ nện nỉ, 4và nói
với ông ấy rằng,
'Hãy cẩn thận, cứ bình tĩnh, đừng
sợ hãi, và chớ ngã lòng vì hai khúc
củi âm ỉ cháy và đang bốc khói đó,
tức cơn giận bừng bừng của Rê-xin
vua của A-ram và của con trai Rê-ma-
li-a. 5Bởi A-ram và Ép-ra-im cùng
con của Rê-ma-li-a đã âm mưu hại
ngươi và nói với nhau rằng, 6"Chúng
ta hãy đi lên đánh hạ Giu-đa, phá rối
nó, chia nhau xứ ấy, rồi lập Ta-bê-ên
lên làm vua xứ ấy."'"
7Vì thế CHÚA Hằng Hữu[a] phán,

"Điều đó sẽ không thành;
Nó sẽ không xảy ra,
8Vì đầu của A-ram là Đa-mách,
Đầu của Đa-mách là Rê-xin.
Trong vòng sáu mươi lăm năm,
Ép-ra-im sẽ tan tành,
Không còn được kể là một dân nữa.
9Đầu của Ép-ra-im là Sa-ma-ri,
Đầu của Sa-ma-ri là con của Rê-ma-li-
a.
Nếu các ngươi không đứng vững
trong đức tin,
Các ngươi sẽ không đứng vững
được."

Lời Tiên Tri về Đấng Christ Ra Đời

10CHÚA phán với A-khát một lần
nữa, 11"Hãy xin CHÚA, Đức Chúa Trời
của ngươi, một dấu hiệu. Dấu ấy có
thể sâu đến tận âm phủ hay cao tới
thiên đàng."
12Nhưng A-khát đáp, "Tôi sẽ
không xin. Tôi sẽ không thử CHÚA."
13I-sa-gia bèn nói, "Hỡi nhà Đa-vít,
hãy nghe đây:
Các người cho rằng làm phiền
người ta là việc nhỏ, nên các người
muốn làm phiền đến Đức Chúa Trời
của tôi nữa sao? 14Vì vậy chính CHÚA
sẽ ban cho các người một dấu hiệu:
Nầy, một trinh nữ[b] sẽ thụ thai. Nàng
sẽ sinh một con trai và đặt tên con
trai đó là EM-MA-NU-ÊN. 15Con trẻ ấy
sẽ ăn sữa đông đặc và mật ong cho
đến khi biết khước từ điều ác và
chọn điều thiện. 16Vì trước khi đứa
trẻ biết khước từ điều ác và chọn
điều thiện, nước của hai vua mà ngài
sợ đó sẽ bị bỏ hoang. 17CHÚA sẽ
dùng vua của A-sy-ri đem đến ngài,
dân ngài, và nhà của tổ tiên ngài
những ngày chưa từng có kể từ khi
Ép-ra-im tách ra khỏi Giu-đa."
18Trong ngày đó CHÚA sẽ huýt gió
gọi ruồi từ các kinh rạch ở Ai-cập
đến và gọi ong từ xứ A-sy-ri đến.
19Rồi tất cả chúng sẽ đến và đậu
trong các thung lũng hoang vắng,
trong các hốc đá, trên mọi bụi gai, và
trên mọi đồng cỏ.
20Trong ngày đó Chúa sẽ dùng
dao cạo đã thuê từ bên kia sông, tức
vua của A-sy-ri, mà cạo đầu và cạo
sạch những lông chân, rồi cạo luôn
cả râu của các người.
21Trong ngày đó mỗi người sẽ có
một con bò cái tơ và hai con chiên.
22Vì chúng cho quá nhiều sữa, nên ai
nấy đều có sữa đông đặc để dùng.
Thật vậy, mọi người còn sót lại trong
xứ đều sẽ có sữa đông đặc và mật
ong để ăn.
23Trong ngày đó những nơi đã
từng có hàng ngàn cây nho, trị giá cả
ngàn nén bạc, sẽ trở thành những
vùng toàn là bụi gai và những cây gai
dại. 24Ai vào đó cũng phải mang
cung tên, vì cả xứ chỉ toàn là bụi gai
và những cây gai dại. 25Trên các gò
nổng, những nơi người ta thường

[a] nt: Adonai YAHWEH (tương tự cho cả sách)

[b] ctđ: một thiếu nữ

cuốc xới, bạn sẽ không muốn đến
những nơi đó nữa, vì sợ những bụi
gai và những cây gai dại; nhưng các
gò nổng ấy sẽ trở thành những nơi
người ta thả bò ăn cỏ và để các đàn
chiên đến giẫm lên.

8

A-sy-ri, Dụng Cụ của Chúa

[1]CHÚA phán với tôi, "Hãy lấy một
cuộn giấy da lớn và viết trên đó
bằng kiểu chữ thường dễ đọc, 'Ma-he
Sa-la Khát-ba.[a]'"
[2]Tôi đã mời các nhân chứng đáng
tin cậy đến chứng kiến; đó là Tư Tế
U-ri-a và Xê-ca-ri-a con của Giê-bê-rê-
ki-a.
[3]Sau đó tôi đến với người nữ tiên
tri. Nàng thụ thai và sinh một con
trai. CHÚA phán với tôi, "Ngươi hãy
đặt tên nó là 'Ma-he Sa-la Khát-ba,'
[4]vì trước khi đứa trẻ biết nói 'Cha' và
'Mẹ' thì vua của A-sy-ri đã đem
những phú quý của Đa-mách và
những chiến lợi phẩm chiếm đoạt ở
Sa-ma-ri đi rồi."
[5]CHÚA lại phán với tôi,

[6]"Bởi vì dân nầy đã khước từ dòng
nước dịu ngọt từ Si-lô-a chảy ra,
Nhưng lại thích Rê-xin và con của
Rê-ma-li-a,
[7]Cho nên, nầy, Chúa sẽ đem nước
Sông Lớn đến làm ngập lụt,
Tức vua của A-sy-ri và tất cả quyền
lực của vua ấy.
Nó sẽ đến, chảy tràn mọi kinh rạch,
phủ ngập các bờ.
[8]Nó cũng chảy luôn vào Giu-đa, làm
đầy tràn và ngập cả xứ cho đến
tận cổ.
Nó giương cánh bao phủ khắp chiều
rộng của xứ.
Ôi Em-ma-nu-ên!"

[9]Hỡi các dân, cứ hô hào liên minh
với nhau đi, để rồi sẽ bị đập tan.
Hỡi các nước ở xa, hãy nghe đây,
Cứ chuẩn bị tham chiến đi, để rồi sẽ
bị đập nát.
[10]Hãy bàn mưu với nhau đi; mưu ấy
sẽ không thành.
Hãy truyền lịnh đi; lịnh ấy sẽ không
ai thực hiện,
Vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng tôi."

Khuyên Phải Kính Sợ Chúa

[11]CHÚA phán với tôi trong khi
cánh tay mạnh mẽ của Ngài đặt trên
tôi; Ngài cảnh cáo tôi đừng đi theo
con đường của dân nầy,

[12]"Các ngươi đừng gọi là âm mưu
những gì dân nầy cho là âm mưu,
Đừng sợ những gì chúng sợ, và chớ
kinh hãi.
[13]Nhưng CHÚA các đạo quân mới là
Đấng các ngươi phải tôn thánh,
Ngài là Đấng các ngươi phải kính sợ
và kinh hãi.
[14]Ngài sẽ là một nơi thánh cho người
ta nương dựa,
Nhưng đối với cả hai nhà I-sơ-ra-ên,
Ngài sẽ thành một khối đá để bị
đập và một tảng đá gây cho vấp
ngã,
Còn đối với dân ở Giê-ru-sa-lem,
Ngài sẽ trở nên một cái bẫy và
một cạm bẫy.
[15]Nhiều người trong vòng họ sẽ vấp
ngã;
Họ sẽ ngã nhào và té gãy xương;
Họ sẽ bị sa vào bẫy và bị bắt sống."

Lời Dặn Các Đồ Đệ

[16]Hãy gói cất lời chứng nầy cho kỹ;
Hãy niêm phong luật pháp nầy giữa
các đồ đệ của tôi.
[17]Còn tôi sẽ trông đợi CHÚA,
Đấng ẩn mặt Ngài đối với nhà Gia-
cốp;
Tôi vẫn cứ đặt trọn lòng tin cậy nơi
Ngài.
[18]Nầy, tôi và những đứa con CHÚA
ban cho tôi là dấu hiệu và điềm
báo trước trong I-sơ-ra-ên đến từ
CHÚA các đạo quân, Đấng ngự
trên Núi Si-ôn.

[19]Khi người ta nói với các ngươi,
"Hãy cầu hỏi các đồng bóng và các
thầy pháp,
Những kẻ nói lảm nhảm và líu lo."
Hãy bảo họ,
"Tại sao người ta không cầu hỏi Đức
Chúa Trời của mình?
Sao đi cầu hỏi những kẻ đã chết cho
những người còn sống?
[20]Các người hãy trở về với Luật Pháp
và Lời Chứng."

Những kẻ ấy nói như thế,

---

[a] nghĩa là, "Hãy cướp bóc mau lên, hãy lấy lẹ đi những gì cướp giựt được."

Bởi vì họ sống trong sự tối tăm thuộc
linh.[a]
[21]Họ sẽ phải lang thang khắp đất,
khốn khổ và đói khát;
Trong cơn cực kỳ đói khổ, họ sẽ nộ
khí xung thiên,
Họ sẽ ngước mặt nhìn trời, rồi
nguyền rủa vua của họ và Đức
Chúa Trời của họ;
[22]Đoạn họ nhìn xuống đất trở lại,
Kìa, họ chỉ thấy toàn là hoạn nạn, tối
tăm, và sầu thảm mịt mùng;
Họ sẽ bị rơi vào hoàn cảnh cực kỳ
đen tối.

9

Sự Trị Vì Công Chính của Vua Sẽ Đến

[1]Tuy nhiên sẽ không còn sầu thảm
cho những kẻ bị hoạn nạn nữa.
Trong quá khứ Ngài đã hạ xứ Xê-bu-
lun và xứ Náp-ta-li xuống,
Nhưng trong tương lai Ngài sẽ làm
rạng rỡ con đường nằm ven biển,
Tức miền bên kia Sông Giô-đanh,
Thuộc vùng Ga-li-lê của các dân
ngoại.
[2]Dân đi trong bóng tối sẽ thấy ánh
sáng lớn;
Đối với những kẻ sống trong xứ của
bóng tử thần,
Một vầng chân quang đã bừng lên
chiếu sáng trên họ.

[3]Chúa đã làm cho đất nước nầy được
tăng trưởng bội phần;
Ngài đã cho niềm vui của họ gia
tăng;
Họ vui mừng trước mặt Ngài, như vui
trong mùa gặt, như vui khi chia
nhau chiến lợi phẩm,
[4]Vì cái ách trên cổ họ,
Đòn gánh trên vai họ,
Và cây roi của kẻ áp bức họ
Đã bị Ngài bẻ gãy như trong ngày
Ma-đi-an bị đánh bại.
[5]Vì mọi giày trận mang ra chiến
trường,
Và mọi quân phục đẫm máu quân
thù,
Đều sẽ bị đem ra thiêu hủy như
nhiên liệu được dùng để đốt.

[6]Vì sẽ có một Con Trẻ sinh cho
chúng ta,
Một Con Trai ban cho chúng ta;
Quyền trị vì sẽ đặt trên vai Ngài.
Ngài sẽ được xưng là
Đấng Mưu Luận Lạ Lùng,
Đức Chúa Trời Quyền Năng,
Cha Đời Đời,
Chúa Bình An.
[7]Quyền trị vì của Ngài sẽ thêm mãi
không ngừng,
Và hòa bình sẽ kéo dài vô tận
trên ngai của Đa-vít và trong
vương quốc của Ngài.
Ngài sẽ thiết lập và duy trì quyền trị
vì của Ngài bằng công lý và công
chính,
Từ nay cho đến đời đời.
Nguyện lòng nhiệt thành của CHÚA
các đạo quân sẽ thực hiện điều ấy.

Cơn Giận của Chúa đối với Những Kẻ Lãnh Đạo Gian Ác

[8]Chúa đã truyền một sứ điệp nghịch
lại Gia-cốp;
Sứ điệp ấy bao gồm toàn thể I-sơ-ra-
ên.
[9]Toàn dân sẽ biết đến,
Tức mọi người ở Ép-ra-im và dân
chúng ở Sa-ma-ri.
Với lòng đầy kiêu căng và ngạo mạn,
họ nói rằng,
[10]"Gạch đã đổ xuống, ta sẽ xây lại
bằng đá khối;
Những cây sung đã bị đốn hạ, ta sẽ
thay thế bằng những cây tùng."
[11]Nhưng CHÚA sẽ khiến những kẻ
thù của Rê-xin chống lại họ;
Ngài khích động quân thù của họ nổi
lên.
[12]Phía đông có A-ram, phía tây có
Phi-li-tin;
Chúng hả mồm nuốt lấy I-sơ-ra-ên.
Dù như vậy Ngài vẫn chưa nguôi
giận;
Tay Ngài còn tiếp tục đưa lên.
[13]Thế mà con dân Ngài vẫn không
quay về với Đấng đánh phạt
mình;
Họ không tìm kiếm CHÚA của các
đạo quân.
[14]Vì vậy CHÚA sẽ chặt đầu chặt đuôi
của I-sơ-ra-ên;
Trong một ngày, cả cành cây cọ và
cây sậy đều bị chặt.
[15]Các trưởng lão và các người quyền
quý của họ là đầu;
Các tiên tri dạy dỗ những điều dối
trá là đuôi.

[a] nt: Bởi vì trong họ không có ánh sáng

[16]Những kẻ lãnh đạo dân nầy đã dẫn
họ đi lạc hướng;
Những kẻ dẫn dắt dân nầy đã đưa
họ đến chỗ diệt vong.
[17]Vì thế Chúa chẳng thương tiếc các
trai tráng của họ;
Ngài cũng chẳng đoái hoài các cô
nhi quả phụ của họ,
Bởi ai nấy đều gian manh và tà ác;
Mọi miệng đều nói những lời rồ dại
ngông cuồng.
Dù như vậy Ngài vẫn chưa nguôi
giận;
Tay Ngài còn tiếp tục đưa lên.
[18]Sự gian ác bùng lên như lửa cháy;
Nó đốt thiêu gai góc và bụi gai;
Nó thiêu sạch các bụi rậm trong
rừng,
Rồi bốc lên thành một luồng khói
đen mù mịt.
[19]Vì CHÚA các đạo quân nổi cơn
thịnh nộ,
Nên đất nước nầy bị lửa cháy ngập
trời,
Còn dân chúng trở thành mồi cho
lửa hừng thiêu đốt,
Đến nỗi anh chị em[a] cũng chẳng
thương tiếc nhau.
[20]Chúng chộp giật bên phải, nhưng
bụng vẫn đói;
Chúng ngoạm lấy bên trái, nhưng
bụng vẫn không no;
Thậm chí chúng ăn thịt luôn cả
người thân của mình![b]
[21]Ma-na-se ăn nuốt Ép-ra-im;
Ép-ra-im ăn nuốt Ma-na-se;
Rồi cả hai cùng đánh Giu-đa.
Dù như vậy Ngài vẫn chưa nguôi
giận;
Tay Ngài còn tiếp tục đưa lên.

10

[1]Khốn cho những kẻ ban hành các
đạo luật bất công,
Và những kẻ lập ra các sắc lịnh để
áp bức,
[2]Hầu loại bỏ những kẻ yếu để họ
không được công lý bảo vệ,
Và tước đoạt quyền lợi của người
nghèo ở giữa dân tôi,
Để biến các góa phụ thành mồi
ngon cho chúng,
Và các cô nhi thành đối tượng để
chúng cướp bóc tự do.
[3]Các ngươi sẽ làm gì trong ngày bị
đoán phạt,
Khi từ xa tai họa sẽ ập đến thình
lình?
Các ngươi sẽ chạy đến với ai để cầu
xin giúp đỡ?
Của cải các ngươi sẽ để lại nơi nào?
[4]Các ngươi sẽ không còn gì, ngoài
cong lưng chịu trận giữa đám tù
binh,
Và ngã gục giữa những người bị giết.
Dù như vậy Ngài vẫn chưa nguôi
giận;
Tay Ngài còn tiếp tục đưa lên.

Sứ Điệp Nghịch Lại A-sy-ri

[5]Khốn cho A-sy-ri, cái roi Ta dùng
trong cơn thịnh nộ;
Cây đòn trong tay chúng được Ta
dùng trong cơn giận của Ta.
[6]Ta sai nó đến với một nước vô thần
vô đạo đức;
Ta truyền nó đến với một dân cứ
chọc giận Ta luôn,
Để cướp bóc và tước đoạt,
Và để giày đạp chúng như đạp bùn
ngoài đường.
[7]Nhưng nó chẳng hiểu như thế, và
lòng nó cũng không muốn làm
như thế;
Nhưng nó quyết tâm tận diệt và tẩy
trừ nhiều nước.
[8]Số là nó nói rằng,
"Các tướng lãnh của ta há chẳng
phải là vua cả sao?
[9]Há Can-nô chẳng như Cạt-kê-mít
sao?
Ha-mát chẳng như Ạt-bát sao?
Sa-ma-ri chẳng như Đa-mách sao?
[10]Như tay ta đã nắm gọn các vương
quốc đã thờ thần tượng,
Các tượng thần của chúng còn nhiều
hơn các tượng thần ở Giê-ru-sa-
lem và Sa-ma-ri,
[11]Ta há sẽ không làm cho Giê-ru-sa-
lem và các thần tượng của nó như
ta đã làm cho Sa-ma-ri và các thần
tượng của nó sao?"

[12]Sau khi Chúa hoàn tất mọi công
việc của Ngài trên Núi Si-ôn và tại
Giê-ru-sa-lem, Ngài phán,

"Ta sẽ trừng phạt vua của A-sy-ri vì
lòng kiêu căng tự đại và vì cặp
mắt kiêu ngạo khinh người của
nó, [13]vì nó đã nói,

---

[a] nt: anh em
[b] nt: ăn thịt của cánh tay mình

'Nhờ sức mạnh của ta, ta đã được
những điều đó,
Và cũng nhờ sự khôn ngoan của ta
nữa,
Vì ta thông sáng hơn người.
Ta đã xóa bỏ biên giới các dân,
Ta đã chiếm đoạt các kho tàng của
chúng,
Ta đã phế lập vua chúa các dân như
một anh hùng vô địch.
14Tay ta đã lấy của cải các dân như
thể lấy một tổ chim,
Như người ta lấy trứng trong tổ lúc
chim mẹ không canh giữ;
Ta đã tóm thâu mọi nước;
Chẳng có ai vỗ cánh,
Chẳng có ai mở miệng kêu la,
Chẳng có ai cất tiếng kêu lên chiêm
chiếp.'"

15Cái rìu có thể nào lên mặt với kẻ
cầm rìu để chặt chăng?
Hay cái cưa có thể tự tôn tự đại với
người sử dụng nó chăng?
Vì nếu được thì chẳng khác gì cây roi
có thể nâng người cầm roi lên
được,
Hay cây gậy có thể nhấc bổng người
không phải là gỗ lên!
16Vì thế Chúa, CHÚA các đạo quân, sẽ
làm cho các chiến sĩ mập mạnh
của nó trở nên gầy yếu;
Rồi dưới sự vinh hoa phú quý của nó,
một ngọn lửa sẽ phụt lên, như
ngọn lửa phát cháy.
17Ánh sáng của I-sơ-ra-ên sẽ trở nên
như ngọn lửa;
Đấng Thánh của nó là một ngọn lửa
hừng;
Ngọn lửa ấy sẽ đốt cháy và thiêu rụi
những gai góc và bụi gai trong
một ngày.
18Sự phong phú của rừng cây và
ruộng đồng màu mỡ của nó
Sẽ bị CHÚA thiêu hủy, cả nhựa sống
lẫn thân cây;[a]
Rồi nó sẽ trở nên như một kẻ kiệt
lực hao mòn.
19Số cây còn sót lại trên rừng của nó
quá ít ỏi,
Đến nỗi một đứa bé cũng có thể
kiểm kê được.

Dân I-sơ-ra-ên Còn Sót Lại Ăn Năn

20Trong ngày ấy, những kẻ còn sót
lại của I-sơ-ra-ên,
Những người còn sống sót của nhà
Gia-cốp
Sẽ không nương tựa vào kẻ đánh họ
nữa,
Nhưng họ sẽ nương cậy vào CHÚA,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên, với tất
cả lòng chân thành.
21Một số dân còn sống sót sẽ trở về;
Những kẻ còn sống sót của Gia-cốp
sẽ quay về với Đức Chúa Trời toàn
năng.
22Hỡi I-sơ-ra-ên, dù cho dân ngươi
đông như cát nơi bờ biển,
Thì cũng chỉ những kẻ còn sót lại sẽ
trở về.
Lịnh hủy diệt đã ban truyền;
Lẽ công chính sẽ ngập tràn khắp
chốn.
23Vì Chúa, CHÚA các đạo quân, đã
nhất định thực hiện cho xong án
lịnh hủy diệt trên khắp đất.

24Vì vậy, Chúa, tức CHÚA các đạo
quân, phán, "Hỡi dân Ta, những
kẻ sống ở Si-ôn,
Đừng sợ dân A-sy-ri khi chúng lấy roi
đánh ngươi,
Và giơ gậy lên đập ngươi như dân Ai-
cập đã làm,
25Bởi vì không bao lâu nữa Ta sẽ hết
giận ngươi,
Rồi cơn thịnh nộ của Ta sẽ hướng về
chúng để hủy diệt chúng."
26CHÚA các đạo quân sẽ lấy roi đánh
chúng,
Như Ngài đã đánh Ma-đi-an nơi vầng
đá ở Hô-rếp;
Ngài sẽ giơ cây gậy mình trên biển,
Như Ngài đã giơ lên ở Ai-cập ngày
xưa.

27Trong ngày đó, gánh nặng của nó
trên vai ngươi sẽ được cất bỏ;
Ách của nó đặt trên cổ ngươi sẽ bị
phá hủy vì ngươi trở nên mập
mạnh.

28Nó tiến đánh A-giát;
Nó đi ngang qua Mi-gơ-rôn;
Tại Mích-mát, nó chứa đồ tiếp tế;
29Chúng đã vượt qua đèo và hạ trại
qua đêm tại Ghê-ba;
Ra-ma run sợ;
Ghi-bê-a, thành của Sau-lơ, bỏ chạy.
30Hỡi Ái Nữ ở Ga-lim, hãy lớn tiếng
khóc to!
Hỡi La-ít, hãy lắng nghe!

[a] nt: cả hồn lẫn xác

Thật tội nghiệp thay cho dân A-na-tốt!
31 Mát-mê-ma chạy trốn;
Dân Ghê-bim cùng nhau chạy tìm chỗ ẩn núp.
32 Chính ngày ấy, nó sẽ dừng lại ở Nóp;
Nó sẽ vung nắm tay nghịch lại núi của Ái Nữ Si-ôn, đồi của Giê-ru-sa-lem.

33 Kìa, Chúa, tức CHÚA các đạo quân,
Sẽ dùng quyền năng khủng khiếp chặt trụi các cành;
Những cây cao lớn sẽ bị đốn ngã;
Những cây cao ngất ngưởng sẽ bị triệt hạ.
34 Ngài sẽ dùng rìu sắt đốn ngã những cây cối rậm rạp trong rừng,
Rồi rừng cây hùng vĩ của Li-băng sẽ ngã rạp xuống.

11

Vương Quốc Hòa Bình

1 Một chồi sẽ nứt ra từ gốc tổ Giê-se;
Một nhánh sẽ vươn lên từ gốc rễ ấy.
2 Thần của CHÚA ngự trên Người;
Đó là Thần khôn ngoan và thông sáng,
Thần mưu lược và quyền năng,
Thần tri thức và kính sợ CHÚA.
3 Người sẽ lấy sự kính sợ CHÚA làm vui;
Người sẽ không xét đoán dựa vào những gì mắt Người trông thấy;
Người cũng không quở trách dựa theo những gì tai Người nghe;
4 Nhưng Người sẽ xét xử công minh cho người nghèo;
Người sẽ trả lẽ công bình cho những người thấp cổ bé miệng trong xứ;
Người sẽ dùng cây gậy nơi miệng Người đánh phạt thế gian;
Người sẽ dùng hơi thở nơi môi Người diệt trừ kẻ ác.
5 Lẽ công chính sẽ là dây nịt ngang lưng Người;
Đức thành tín sẽ là đai buộc quanh hông Người.

6 Bấy giờ chó sói sẽ ở chung với chiên con;
Beo sẽ nằm cạnh dê con;
Bò con, sư tử tơ, và các thú vật mập mạnh sẽ sống chung với nhau,
Và một đứa bé sẽ chăn dắt chúng.
7 Bò cái và gấu cái sẽ ăn chung với nhau;
Các con của chúng sẽ nằm bên nhau;
Bấy giờ sư tử sẽ ăn cỏ như bò.
8 Trẻ thơ còn đang bú sẽ chơi đùa bên hang rắn lục;
Trẻ thơ vừa dứt sữa sẽ thọc tay vào hang rắn hổ mang.
9 Không ai sẽ làm hại hay hủy diệt trên khắp núi thánh của Ta,
Vì khắp đất sẽ ngập tràn sự hiểu biết CHÚA, như nước phủ đầy trong biển cả.

Những Người Sống Sót của I-sơ-ra-ên và Giu-đa Trở Về

10 Trong ngày đó, Rễ ra từ Giê-se sẽ trở thành biểu tượng cho các dân. Các nước sẽ tìm cầu Ngài, và nơi Ngài ngự sẽ rực rỡ huy hoàng.
11 Trong ngày đó, Chúa sẽ giơ tay Ngài ra thêm một lần nữa để khôi phục những người còn sót lại của dân Ngài từ các xứ A-sy-ri, Ai-cập, Pha-trô, Ê-thi-ô-pi,[a] Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát, và từ các xứ ở hải ngoại bên kia các đại dương.

12 Ngài sẽ ban một hiệu lịnh cho các nước
Để quy tụ những người bị ruồng bỏ của I-sơ-ra-ên về,
Để nhóm hiệp những người Giu-đa bị phân tán khắp bốn phương trên đất.
13 Bấy giờ lòng ganh tị của Ép-ra-im sẽ hết;
Sự thù hiềm của Giu-đa sẽ không còn;
Ép-ra-im sẽ không ganh tị với Giu-đa nữa,
Và Giu-đa sẽ không còn hiềm thù Ép-ra-im.
14 Nhưng họ sẽ cùng nhau bổ xuống vai của dân Phi-li-tin ở phía tây;
Họ cùng nhau cướp đoạt của cải các dân ở phía đông.
Họ sẽ giơ tay ra đối phó với Ê-đôm và Mô-áp;
Và người Am-môn sẽ vâng phục họ.
15 CHÚA sẽ làm cạn tắt hoàn toàn của biển[b] của Ai-cập;
Ngài sẽ vung tay Ngài trên Sông Cả;[c]

---

[a] nt: Cút
[b] nt: lưỡi của biển
[c] Sông Ơ-phơ-rát

Bằng một ngọn gió nóng Ngài sẽ
tách nó ra thành bảy nhánh,
Để người ta có thể đi qua mà khỏi
cần phải cởi dép lột giày.
16Bấy giờ sẽ có một đại lộ từ A-sy-ri
đi xuống, để những người còn sót
lại của dân Ngài có thể trở về,
Như khi xưa đã có một con đường
cho dân I-sơ-ra-ên trong ngày họ
từ Ai-cập đi lên vậy.

12

Cảm Tạ và Ca Ngợi

1Trong ngày đó bạn sẽ nói,

"CHÚA ôi, con sẽ ca ngợi Ngài.
Mặc dù Ngài đã giận con,
Nhưng cơn giận của Ngài đã quay
khỏi con,
Và Ngài đã an ủi con."
2Thật vậy, Đức Chúa Trời là Đấng
Giải Cứu của tôi;
Tôi sẽ tin cậy và không sợ hãi;
Vì CHÚA, chính CHÚA là sức mạnh của
tôi và là bài ca của tôi;
Ngài đã trở thành sự cứu rỗi của tôi.

3Với lòng vui mừng, anh chị em sẽ
kéo gàu để lấy nước từ các giếng
cứu rỗi.

4Trong ngày đó, anh chị em sẽ nói,
"Hãy cảm tạ CHÚA,
Hãy kêu cầu danh Ngài;
Hãy cho các dân biết những việc
Ngài làm;
Hãy tôn cao danh Ngài.
5Hãy ca hát tôn ngợi CHÚA,
Vì Ngài đã làm những việc vinh hiển;
Hãy cho cả thế giới biết điều ấy.
6Hỡi dân Giê-ru-sa-lem, hãy lớn
tiếng hoan ca,
Vì Đấng Thánh ở giữa các ngươi thật
vĩ đại."

13

Sứ Điệp Nghịch Lại Ba-by-lôn

1Sứ điệp[a] về Ba-by-lôn mà I-sai-a
con của A-mô đã thấy:

2"'Trên một ngọn núi trọc, hãy dựng
cờ báo hiệu;
Hãy nói lớn lên, kêu gọi chúng lắng
nghe;
Hãy vẫy tay làm dấu cho chúng đi
vào cổng của các nhà quyền quý.
3Chính Ta đã ra lịnh cho những
người thánh của Ta;
Ta đã triệu tập những dũng sĩ của Ta
để thực hiện cơn giận của Ta;
Đó là những người vui mừng khi Ta
được tôn cao."

4Hãy lắng nghe! Trên các núi đồi có
tiếng ồn ào nhộn nhịp,
Như tiếng của một đạo quân đông
đúc sắp xuất quân.
Hãy lắng nghe! Có tiếng thật huyên
náo ồn ào giữa các vương quốc,
Như các quốc gia đang tụ họp với
nhau.
CHÚA các đạo quân đang tập họp
quân đội và duyệt binh để chuẩn
bị ra trận.
5Chúng đến từ những xứ xa xăm,
Từ những nơi ở cuối chân trời.
CHÚA và những vũ khí biểu dương
cơn thịnh nộ của Ngài kéo đến,
Để hủy diệt toàn xứ ấy.

6Hãy khóc than rên siết, vì ngày của
CHÚA đã gần;
Ngày ấy đến như một cơn hủy diệt
của Đấng Toàn Năng.[b]
7Vì thế, tất cả đều bủn rủn tay chân;
Ai nấy đều sờn lòng nản chí.
8Chúng thảy đều kinh hoảng;
Nỗi đau đớn và thống khổ bao trùm
lấy chúng;
Chúng quằn quại như sản phụ sắp
sinh;
Chúng nhìn nhau mà kinh hồn táng
đởm;
Mặt chúng đỏ bừng như bị lửa táp.
9Kìa, ngày của CHÚA đến;
Ấy là ngày tàn khốc,
Ngày biểu dương cơn thịnh nộ lôi
đình,
Để làm cho mặt đất tan hoang,
Để diệt sạch phường tội đồ trên đất.
10Kìa ánh sáng của các vì sao và các
chòm tinh tú sẽ không còn nữa;
Mặt trời vừa mọc lên thì đã bị che
khuất, nên mặt đất vẫn tối tăm
mù mịt,
Ánh sáng mặt trăng cũng chẳng còn
thấy nơi đâu.

11Ta sẽ phạt thế giới, vì nó quá gian
tà ác độc;

---

[a] ctd: Gánh nặng

[b] nt: Shaddai

Ta sẽ phạt những kẻ gian ác, vì tội ác
chúng quá nhiều;
Ta sẽ làm cho bọn kiêu ngạo chẳng
có thể kiêu căng được nữa;
Ta sẽ đánh hạ đến tận cùng tánh cao
ngạo của quân cường bạo hung
tàn.
12Ta sẽ làm cho những người còn
sống sót quý hiếm hơn vàng ròng;
Loài người trở nên quý hiếm hơn cả
vàng Ô-phia.
13Vậy, Ta sẽ làm cho các tầng trời
rúng động,
Và đất rung chuyển mạnh đến nỗi
gần trật ra khỏi quỹ đạo của nó,
Vì cơn thịnh nộ của CHÚA các đạo
quân, trong ngày Ngài nổi trận lôi
đình.
14Như con linh dương đang bị săn
đuổi,
Như con chiên không có người chăn,
Ai nấy đều lui về với bộ tộc của
mình,
Tất cả đều trốn về quê mình.
15Ai bị tìm thấy sẽ bị đâm chết;
Kẻ nào bị bắt sẽ phải ngã gục dưới
lưỡi gươm.
16Con thơ của chúng sẽ bị đập chết
trước mắt chúng;
Nhà cửa của chúng sẽ bị cướp sạch;
Vợ của chúng sẽ bị hãm hiếp.

17Nầy Ta sẽ khích động quân Mê-đi
kéo đến đánh chúng;
Bạc quân ấy chẳng màng, vàng quân
ấy chẳng muốn.
18Cung tên chúng bắn nát các thanh
niên;
Chúng không thương tiếc con cái
của ai cả;[a]
Mắt chúng chẳng xót thương dù là
trẻ thơ vô tội.
19Ba-by-lôn, vinh hiển của các vương
quốc,
Niềm tự hào và kiêu hãnh của người
Canh-đê,
Sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-ra,
khi Đức Chúa Trời lật đổ chúng
xuống.
20Nó sẽ không bao giờ có người cư
ngụ nữa;
Từ đời nầy sang đời kia sẽ không
còn ai ở đó nữa;
Người Ả-rập sẽ không dựng trại ở đó;
Bọn chăn chiên cũng không cho đàn
chiên nằm nghỉ ở đó.
21Nhưng các thú hoang sẽ nằm nghỉ
ở đó;
Các cú vọ sẽ ở đầy trong các nhà
hoang;
Các đà điểu sẽ sống trong đó;
Các dê rừng sẽ nhảy nhót ở đó;
22Lang sói sẽ tru lên trong các dinh
thự hoang tàn;
Chó rừng sẽ hú gọi trong các lâu đài
sang trọng.
Thật vậy, kỳ hạn của nó đã đến gần;
Ngày giờ của nó chẳng còn bao
nhiêu nữa.

14

Dân Do-thái Được Tái Lập Quốc

1Quả thật CHÚA sẽ thương xót Gia-
cốp;
Ngài sẽ chọn I-sơ-ra-ên một lần nữa;
Ngài sẽ tái lập họ trong xứ sở của họ.
Các dân ngoại sẽ hiệp với họ;
Các dân ấy sẽ liên kết với nhà Gia-
cốp.
2Các dân sẽ tiếp đón họ và đưa họ
trở về quê hương của họ;
Nhà I-sơ-ra-ên sẽ làm chủ các dân,
Người ta sẽ phục vụ họ như những
tôi trai tớ gái trong đất của CHÚA;
Họ sẽ bắt làm tù binh những kẻ đã
bắt họ làm tù binh;
Họ sẽ cai trị những kẻ vốn đã hà
hiếp họ.

Sự Sụp Đổ của Vua Ba-by-lôn

3Đến ngày CHÚA cho ngươi an
nghỉ, thoát khỏi cảnh đau buồn,
truân chuyên, và lao khổ của thời lưu
đày mà ngươi đã bị bắt phải phục
dịch, 4bấy giờ ngươi sẽ cất lên những
lời ca châm chọc vua của Ba-by-lôn
như sau:

Ủa kẻ áp bức đã tàn đời rồi sao?
Kẻ hay nhạy cơn lôi đình không còn
nữa sao?
5CHÚA đã bẻ gãy cây gậy uy quyền
của kẻ ác;
Cây vương trượng của kẻ cầm quyền
cai trị gian ác đã bị đập tan;
6Đó là kẻ trong cơn giận đã không
ngừng tay đánh đập muôn dân;
Ấy là kẻ cai trị muôn dân bằng giận
dữ, hằng bắt bớ hành hạ họ
không ngừng.
7Bây giờ cả thế giới đều được nghỉ
yên và bình tịnh;

[a] nt: các bông trái của tử cung

Rồi đột nhiên họ thốt lên những lời
ca hát vui mừng.
[8]Ngay cả những cây tùng, cây bá
hương ở Li-băng cũng cất tiếng
hát rằng,
"Từ khi ngươi ngã xuống, không còn
ai lên đốn chặt chúng tôi."

[9]Dưới âm phủ bị náo động khi nhận
ngươi vào.
Nó vì ngươi mà đánh thức các âm
hồn của những kẻ đã từng trị vì
trên đất;
Nó làm cho vua chúa các dân đứng
dậy khỏi ngai mình để chào đón
ngươi.
[10]Tất cả những kẻ ấy sẽ nói với ngươi
rằng,
"Ông mà cũng đã trở thành yếu đuối
như chúng tôi sao?
Ông mà cũng đã trở nên như chúng
tôi à?"
[11]Những huy hoàng và âm thanh các
hạc cầm của ngươi rồi cũng đi vào
âm phủ;
Giòi sẽ làm nệm cho ngươi; bọ sẽ
làm mền cho ngươi.

Sự Sụp Đổ của Lu-xi-phe

[12]Hỡi Lu-xi-phe, con của của bình
minh kia,
Ngươi đã bị sa xuống đất rồi sao?
Hỡi kẻ chế ngự các nước, ngươi đã bị
hạ xuống rồi sao?
[13]Này, ngươi đã tự nhủ,
"Ta sẽ lên trời;
Ta sẽ nhấc ngai ta lên trên các vì sao
của Đức Chúa Trời;
Ta sẽ ngự trị trên Núi Hội Họp, nơi
thượng đỉnh của miền cực bắc.
[14]Ta sẽ lên trên các tầng mây;
Ta sẽ làm cho chính ta trở thành một
đấng tối thượng."
[15]Nhưng ngươi sẽ bị ném xuống âm
phủ,
Xuống tận đáy của vực sâu.

[16]Những ai thấy ngươi đều sẽ trố mắt
nhìn kỹ và tự hỏi,
"Đây có phải là kẻ đã từng làm rúng
động cả thế giới,
Khiến các vương quốc phải run sợ,
[17]Kẻ đã từng biến thế giới thành sa
mạc hoang tàn,
Kẻ đã đạp đổ các thành trì thành
bình địa,
Và kẻ đã không bao giờ mở cửa ngục
phóng thích các tù binh đó sao?"

[18]Tất cả các vua chúa của các nước,
Ai nấy đều nằm xuống cách hiển
vinh trong lăng tẩm của họ,
[19]Nhưng ngươi sẽ bị quăng ra khỏi
mồ mả của ngươi,
Như một cành cây gớm ghiếc,
Bị phủ bằng xác chết của những
người bị giết vì gươm,
Rồi bị xô xuống các phiến đá ở dưới
vực sâu,
Khác nào một xác chết bị giày đạp
dưới chân.
[20]Ngươi sẽ không được chôn cất
trong lăng tẩm của các vua,
Vì ngươi đã phá tan đất nước của
ngươi,
Vì ngươi đã sát hại dân ngươi.

Dòng dõi của bọn gian ác muôn đời
về sau sẽ không được ai nhắc đến.
[21]Hãy chuẩn bị diệt sạch con cháu
của chúng đi,
Vì tội ác của tổ tiên chúng.
Đừng để con cháu chúng có cơ hội
nổi lên chiếm lấy đất nước nữa,
Hoặc xây dựng các thành trì khắp
nơi trên mặt đất nữa.
[22]"Ta sẽ trỗi dậy chống lại chúng,"
CHÚA các đạo quân phán vậy.
"Ta sẽ loại bỏ danh Ba-by-lôn và
những kẻ sống sót của nó,
Cùng với con cháu và chắt chít của
chúng,"
CHÚA Toàn Năng phán vậy.
[23]"Ta sẽ biến nó thành chỗ ở của
nhím và những ao nước.
Ta sẽ dùng chổi hủy diệt quét sạch
chốn ấy,"
CHÚA các đạo quân phán vậy.

Sứ Điệp Nghịch Lại A-sy-ri

[24]CHÚA các đạo quân đã thề,

"Quả thật, hễ Ta định thế nào, việc
phải xảy ra thế ấy.
Hễ Ta tính làm sao, việc phải thành
như vậy.
[25]Ta sẽ đánh tan quân A-sy-ri trong
đất của Ta;
Ta sẽ giày đạp nó trên các đồi núi
của Ta.
Ách của nó sẽ bị vứt khỏi cổ dân Ta;
Gánh nặng của nó sẽ bị cất khỏi vai
của họ."

[26]Đây là chương trình đã định cho
toàn thế giới;

Đây là cánh tay đưa ra thực hiện trên
tất cả các dân;
27Vì khi CHÚA các đạo quân đã quyết
định, ai có thể hủy bỏ?
Khi cánh tay Ngài đã đưa ra thực
hiện, ai có thể rút tay Ngài lại
được chăng?

Sứ Điệp Nghịch Lại Phi-li-tin

28Vào năm Vua A-khát băng hà sứ
điệp[a] nầy đến:

29"Hỡi toàn dân Phi-li-tin, các ngươi
chớ vội mừng,
Vì cây roi đánh ngươi đã gãy,
Bởi vì từ trong dòng dõi của con rắn
sẽ sinh ra một con rắn độc,
Rồi từ nó sẽ sinh ra một con rắn bay
độc hại dữ dằn.
30Con đầu lòng của những người
nghèo đói sẽ được nuôi dưỡng;
Và những người bần hàn khốn khó
sẽ nằm nghỉ an toàn;
Nhưng Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi
chết đi vì nạn đói;
Ta sẽ diệt luôn những người còn sót
lại của ngươi.[b]
31Hỡi cổng thành, hãy sầu than khóc
lóc;
Hỡi thành phố, hãy gào khóc kêu la;
Hỡi toàn dân Phi-li-tin, hãy bủn rủn
rụng rời,
Vì một luồng khói đen sẽ từ phương
bắc kéo đến,
Và chẳng có ai rời khỏi hàng ngũ của
mình."

32Khi ấy người ta sẽ trả lời thế nào
cho các sứ giả của nước ấy đây?
"CHÚA đã lập Si-ôn.
Những người cùng khốn trong dân
Ngài sẽ tìm được nơi ẩn náu trong
thành đó."

15

Sứ Điệp Nghịch Lại Mô-áp

1Sứ điệp về Mô-áp:

Ôi, chỉ trong một đêm mà Thành Ạc-
rơ[c] của Mô-áp đã bị tàn phá tan
hoang;
Ôi, chỉ trong một đêm mà Thành Ki-
rơ[d] của Mô-áp chỉ còn là đống đổ
nát hoang tàn.
2Dân Đi-bôn kéo nhau lên đền thờ
thần của họ;
Họ cùng nhau đi lên các miếu thờ
thần của họ trên các nơi cao để
than khóc.
Tại Nê-bô và tại Mê-đê-ba, họ rên rỉ
thảm sầu;
Ai nấy đều phơi đầu trọc mình ra;
Người nào cũng cạo râu mình nhẫn
nhụi.
3Ngoài đường phố, người ta mặc vải
thô tang chế;
Trên các sân thượng và tại những
nơi hội họp công cộng, ai nấy đều
khóc lóc bi thương;
Lòng dạ nát tan, dầm dề nước mắt.
4Dân ở Hết-bôn và ở Ê-lê-a-lê khóc
gào thảm thiết;
Tiếng than khóc của họ vang vọng
đến tận Gia-hát;
Thế nên, quân đội của Mô-áp đều
nản lòng,
Họ kinh hồn táng đởm và run lên
lẩy bẩy.

5Lòng Ta đau xót vì dân Mô-áp;
Những người tỵ nạn của họ chạy
trốn đến tận Xô-a và tận Ê-lát Sê-
li-si-a.
Kìa, họ trèo qua đèo Lu-hít, vừa đi
vừa khóc thút thít;
Kìa, trên đường đến Hô-rô-na-im, họ
vừa đi vừa khóc sụt sùi vì bị diệt
vong.
6Kìa, các nguồn nước ở Nim-rim đã
cạn khô;
Kìa, các đồng cỏ úa vàng, cây cối héo
tàn, thực vật chẳng còn chi nữa.
7Vì thế, của cải họ dành dụm được và
những gì họ tích lũy được,
Họ đều mang qua bên kia Thác Thùy
Dương.
8Kìa, tiếng khóc than vang khắp biên
thùy Mô-áp;
Tiếng thổn thức kêu gào vào tận Ê-
la-im;
Và tiếng rên rỉ nỉ non vọng thấu Bê-
e Ê-lim.
9Kìa, những dòng nước ở Đi-bôn đều
đầy máu người;
Dầu vậy, Ta sẽ gia thêm tai họa cho
Đi-bôn;

[a] nt: gánh nặng
[b] ctd: Nó sẽ diệt những người sống sót của ngươi
[c] Ạc-rơ là thủ đô của Mô-áp thời xưa
[d] Ki-rơ là thành lớn nhất của Mô-áp thời xưa

Đó là sư tử sẽ đuổi theo những người
Mô-áp vừa thoát nạn và những kẻ
còn sót lại trong xứ.

16

[1]Hãy gởi các chiên con làm quà cho
người cai trị trong xứ,
Từ Sê-la trong vùng đồng hoang đến
ngọn núi Ái Nữ của Si-ôn.
[2]Bấy giờ tại những khúc sông cạn ở
Ạt-nôn,
Các thiếu nữ của Mô-áp sẽ chạy trốn
tán loạn như đàn chim non vỡ tổ.

[3]"Xin hãy lập một kế hoạch,
Xin hãy thực thi công lý;
Xin tỏa bóng mát như trời đêm ngay
giữa chính ngọ;
Xin che giấu những người bị đuổi
giết;
Đừng tố giác những người đang lẩn
trốn.
[4]Hãy cho những người Mô-áp bị đuổi
giết được lánh cư;
Hãy làm nơi ẩn náu cho họ để họ
thoát khỏi tay những kẻ đang truy
lùng tiêu diệt họ."
Vì sẽ có lúc những kẻ đàn áp họ
không còn nữa;
Ý đồ tiêu diệt họ sẽ ngưng;
Những kẻ giày đạp họ biến mất khỏi
xứ.
[5]Bấy giờ một ngai sẽ được lập lên
trong tình thương
Trong lều của Đa-vít;
Trên ngai ấy, một người thành tín sẽ
trị vì;
Người ấy sẽ luôn kiếm tìm công lý,
Và lẹ làng thi hành lẽ công chính.
[6]Chúng ta đã nghe về tánh kiêu ngạo
của Mô-áp;
Chúng ta đã biết nó kiêu ngạo như
thế nào;
Nó hay ngang tàng, kiêu căng, và xấc
xược;
Chúng ta biết rõ: những gì nó phô
trương chỉ là rỗng tuếch.
[7]Vì thế, hãy để cho Mô-áp khóc than,
Hãy để cho mọi người Mô-áp khóc
than về nó.
Hãy cứ khóc lóc sầu thảm,
Hãy cực kỳ khổ đau sầu não,
Hãy nuối tiếc những bánh nho sản
xuất ở Ki-rơ Ha-rê-sết.
[8]Vì ruộng vườn ở Hết-bôn tiêu điều,
Những vườn nho ở Síp-ma cũng vậy,
Vua chúa của các dân đã từng bị
rượu từ các chùm nho ấy làm say
gục,[a]
Những cây nho đã từng vươn cành
đến tận Gia-ê-xe, lan mãi đến
vùng sa mạc;
Những nhánh ấy đã mọc tràn ra bên
ngoài, băng qua cả đại dương.
[9]Vì thế, Ta sẽ khóc với dân Gia-ê-xe
khi chúng khóc vì thương tiếc
những vườn nho ở Síp-ma;
Hỡi Hết-bôn, hỡi Ê-lê-a-lê, nước mắt
Ta sẽ dầm dề vì các ngươi,
Vì những tiếng hát câu hò trong mùa
hái nho và mùa gặt lúa sẽ không
còn nữa.
[10]Niềm hân hoan và vui mừng vì
ruộng vườn trúng mùa đã bị cất
đi,
Trong các vườn nho, tiếng hát ca sẽ
không còn nữa, tiếng câu hò sẽ
không còn nữa;
Tại các bồn ép nho, chẳng còn ai sẽ
đạp nho để làm rượu,
Vì Ta sẽ làm cho tiếng hát hò ngưng
bặt.
[11]Do đó lòng Ta thổn thức vì Mô-áp,
như thể hạc cầm trỗi điệu bi
thương,
Dạ Ta bồi hồi đau xót vì cớ Ki-rơ Hê-
re.
[12]Lúc ấy dù Mô-áp có lên các đền
miếu xây cất trên các nơi cao mà
mỏi mòn quỳ lạy cầu xin các thần
của nó,
Dù nó có lên các thánh điện của các
thần tượng ấy mà cúng bái kêu
cầu,
Tất cả đều sẽ luống công vô ích.

[13]Đó là lời của CHÚA đã phán về
Mô-áp từ xưa. [14]Nhưng bây giờ CHÚA
lại phán, "Trong vòng ba năm nữa,
giống như số năm thuê một công
nhân lao động, hào quang của Mô-
áp, luôn với số dân đông đảo ấy, sẽ
bị tiêu tan. Số người còn sót lại sẽ
rất ít và sẽ không ra gì."

17

Sứ Điệp Nghịch Lại Đa-mách

[1]Sứ điệp về Đa-mách:

Kìa, Đa-mách sẽ không còn là một
thành phố nữa,

[a] ctd: Vua chúa của các dân đã bẻ gãy các cành nho ấy

Nhưng chỉ là một đống đổ nát hoang tàn.
[2]Các khu phố của nó[a] sẽ trở nên hoang vắng,
Chỉ còn làm nơi cho các đàn chiên nằm nghỉ;
Chẳng ai sẽ làm cho chúng kinh động.
[3]Đồn lũy của nó đóng ở Ép-ra-im sẽ không còn nữa;
Vương quyền của Đa-mách đã bị cất bỏ rồi;
Những người A-ram[b] còn sống sót sẽ giống như vinh hiển của con cái I-sơ-ra-ên,
CHÚA các đạo quân phán vậy.

[4]Trong ngày ấy, vinh hiển của Gia-cốp sẽ suy giảm;
Thân thể mập mạnh của nó sẽ trở nên gầy yếu.
[5]Nó sẽ như người thợ gặt nắm lấy những ngọn lúa,
Rồi đưa tay ra cắt và chỉ có được một ít gié lúa thôi;
Giống như người ta đi mót lúa trong thung lũng Rê-pha-im.
[6]Thật vậy, chỉ một ít gié lúa còn sót lại;
Giống như cây ô-liu kia bị người ta rung,
Chỉ còn hai ba trái sót lại trên ngọn cây,
Hoặc bốn năm trái còn dính lại trên các cành ra trái.
CHÚA Đức Chúa Trời[c] của I-sơ-ra-ên phán vậy.

[7]Trong ngày ấy, người ta sẽ để lòng hướng về Đấng Tạo Hóa mình;
Mắt họ sẽ ngưỡng vọng Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên.
[8]Họ sẽ không cúng tế nơi bàn thờ các thần tượng,
Tức nơi các tác phẩm do tay họ làm ra;
Họ sẽ chẳng trông mong gì nơi các sản phẩm mà ngón tay họ đã tạo,
Bất kể là trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra,
Hay các bàn thờ để tế hương cho các thần tượng.

[9]Trong ngày ấy, các thành kiên cố của họ sẽ giống như những nơi hoang vắng của dân Hi-vi và dân A-mô-ri thời xưa;[d]
Các dân ấy đã bỏ xứ ra đi vì cớ dân I-sơ-ra-ên;
Thật là cảnh hoang tàn đổ nát.

[10]Vì ngươi đã quên Đức Chúa Trời,
Đấng Giải Cứu của ngươi,
Vì ngươi không nhớ đến Vầng Đá vững chãi làm nơi ẩn náu của ngươi,
Cho nên, dù ngươi trồng những cây giống tốt
Và ương những cây lấy giống từ ngoại quốc mang về;
[11]Dù trong ngày ngươi trồng, ngươi mong sao cho chúng chóng lớn;
Ngay buổi sáng ngươi trồng, ngươi đã muốn thấy chúng sớm trổ hoa,
Nhưng đến ngày gặt hái, ngươi sẽ chẳng thu hoạch được gì,
Mà chỉ thấy toàn thảm sầu và nỗi đau tuyệt vọng.

[12]Khốn cho muôn dân đang thét gào;
Họ thét to tựa biển cả gầm vang;
Khốn cho các nước đang gào la;
Họ gào to tựa sóng cuồng ập xuống.
[13]Nhiều nước gào la như sóng cao cuồn cuộn đập vào bờ;
Nhưng khi CHÚA quở trách, chúng liền cao bay xa chạy;
Chúng bị đuổi săn như rác rến trên núi gặp cơn lốc,
Như bụi bay khi gặp trận cuồng phong.
[14]Chiều tà đến, ôi thật là kinh khủng!
Khi rạng đông, chúng biến mất rồi.
Đây là số phận của những kẻ bóc lột chúng ta,
Là định mạng dành cho quân cướp đoạt chúng ta.

18

Sứ Điệp Nghịch Lại Ê-thi-ô-pi

[1]Khốn cho xứ của loài côn trùng đập cánh vù vù,
Ở tận mãi bên kia các dòng sông xứ Ê-thi-ô-pi,[e]
[2]Nó sai các sứ giả vượt biển bằng các thuyền đan bằng cỏ chỉ thảo lướt trên mặt nước.

---

[a] Theo bản LXX; nt: Các khu phố của A-rô-e
[b] ctd: Sy-ri-a
[c] nt: YAHWEH Elohim
[d] Theo LXX; nt: những rừng hoang và cây dại
[e] nt: Cút

Hãy ra đi, hỡi các sứ giả nhanh
nhẹn;
Hãy đến một nước có dân cao lớn và
da dẻ mịn màng,
Hãy tới một dân mà mọi người xa
gần đều khiếp sợ,
Một nước hùng cường và đàn áp các
lân bang,
Một nước có các sông phân chia
lãnh thổ.

[3]Hỡi tất cả các ngươi, dân cư trên thế
giới,
Tức những người đang sống ở thế
gian,
Hãy ngắm nhìn khi cờ hiệu giương
lên trên núi;
Hãy lắng nghe khi tù và trỗi tiếng
điểm binh,
[4]Vì CHÚA đã phán với tôi thế nầy:
"Từ nơi Ta ngự, Ta sẽ lặng lẽ quan
sát,
Như ánh nắng chói chang khi mặt
trời đứng bóng,
Như màn sương tan mau dưới cơn
nắng mùa gặt."
[5]Vì trước mùa hái nho, khi hoa nho
biến mất trên cành,
Khi các đóa hoa biến thành những
chùm nho chín mọng,
Ngài sẽ dùng rựa chặt các cành,
Cắt bỏ các nhánh, và vứt chúng đi.
[6]Tất cả chúng sẽ bị bỏ thây để làm
thức ăn cho chim muông trên núi
và cho các dã thú trên đất.
Các chim muông sẽ ăn chúng suốt
mùa hè;
Mọi dã thú trên đất sẽ ăn chúng suốt
mùa đông.

[7]Bấy giờ một dân cao lớn và da dẻ
mịn màng,
Một dân mà mọi người xa gần đều
khiếp sợ,
Một nước hùng cường và đàn áp các
lân bang,
Một nước có các sông phân chia
lãnh thổ,
Sẽ sai người mang lễ vật đến dâng
lên CHÚA các đạo quân,
Ở trên Núi Si-ôn,
Nơi danh CHÚA các đạo quân ngự.

19

Sứ Điệp Nghịch Lại Ai-cập

[1]Sứ điệp về Ai-cập:
Này, CHÚA ngự trên đám mây bay
mau đến Ai-cập;
Các thần tượng Ai-cập run rẩy trước
thánh nhan Ngài;
Lòng dạ dân Ai-cập đều rụng rời bủn
rủn.

[2]Ta sẽ khiến người Ai-cập nổi lên
chống lại người Ai-cập;
Họ sẽ đánh giết lẫn nhau: người
trong gia đình hại người trong gia
đình, láng giềng hại láng giềng,
thành nầy đánh thành nọ, tiểu
quốc nọ đánh tiểu quốc kia.
[3]Tinh thần trong lòng người Ai-cập
sẽ không còn nữa;
Ta sẽ làm rối loạn các chương trình
của chúng;
Chúng sẽ đi cầu vấn các thần tượng,
hồn người chết, tà ma, và tà linh.
[4]Ta sẽ phó dân Ai-cập cho một bạo
chúa;
Một vua hung tàn sẽ cai trị chúng;
Chúa, CHÚA các đạo quân, phán vậy.

[5]Cửa biển sẽ nứt nẻ;
Sông Nin sẽ cạn khô;
[6]Các kinh rạch sẽ trở nên hôi thối;
Các nhánh của Sông Nin sẽ cạn
dòng và khô nứt;
Sậy lau sẽ ngã rạp bên bờ.
[7]Cỏ cây hai bên bờ sông, ở cửa sông,
Và tất cả những ruộng đồng hai bên
sông sẽ khô cằn nứt nẻ, bị bỏ
hoang, và không còn nữa.
[8]Các ngư phủ sẽ khóc than;
Mọi kẻ giăng câu sẽ than vãn;
Những người quăng chài trên mặt
nước sẽ âu sầu.
[9]Những thợ dệt vải gai sẽ tuyệt vọng;
Những thợ chải len và thợ dệt vải
trắng đều xanh xao.
[10]Những người sống nghề sản xuất
vải đều khiếp đảm;
Tất cả những ai làm công kiếm sống
đều thảm sầu.

[11]Các quan quyền của Xô-an đều cực
kỳ dại dột;
Các mưu sĩ khôn ngoan của Pha-ra-
ôn bày vẽ toàn những mưu kế
điên rồ.
Sao các ngươi có thể nói với Pha-ra-
ôn rằng,
"Tôi là con cháu các nhà hiền triết,
con cháu của các tiên vương"?
[12]Các hiền nhân của ngươi đâu rồi?

Bây giờ hãy để chúng nói cho ngươi
biết chương trình CHÚA các đạo
quân định làm cho Ai-cập là gì đi.
13Các quan quyền của Xô-an đã trở
nên dại dột;
Những người lãnh đạo của Mem-phít
đã bị lừa gạt;
Những tộc trưởng của các bộ tộc đã
dẫn Ai-cập đi sai lạc.
14CHÚA đã đổ vào chúng một tâm
thần rối loạn;
Nên chúng làm Ai-cập ngả nghiêng,
Như một kẻ say rượu đi ngả nghiêng
và nôn mửa.
15Dù là thủ lãnh hay là người chỉ biết
vâng lệnh thi hành, dù dẻo dai
như cành chà là hay dễ gãy như
cây sậy,
Không ai có thể làm gì cho Ai-cập
được cả.

16Trong ngày ấy, người Ai-cập sẽ
trở nên như phụ nữ, run rẩy và sợ
sệt trước cánh tay CHÚA các đạo
quân đưa lên sửa phạt họ. 17Xứ Giu-
đa sẽ thành nỗi kinh hoàng cho
người Ai-cập. Người nào bị nhắc
đến tên sẽ lo sợ, vì chương trình mà
CHÚA các đạo quân đã định để
nghịch lại họ.

Ai-cập, A-sy-ri, và I-sơ-ra-ên Được Phước

18Trong ngày ấy, xứ Ai-cập sẽ có
năm thành nói tiếng Ca-na-an và
tuyên thệ trung thành với CHÚA các
đạo quân. Một trong các thành ấy sẽ
được gọi là Thành Mặt Trời.[a]
19Trong ngày ấy sẽ có một bàn thờ
được lập lên ngay giữa nước Ai-cập
để người ta thờ phượng CHÚA, và
một trụ đá bày tỏ lòng tôn kính
CHÚA cũng được dựng lên ở biên giới
nước ấy. 20Những điều đó sẽ là dấu
hiệu và bằng chứng rằng CHÚA các
đạo quân hiện diện trong nước Ai-
cập, hầu họ sẽ kêu cầu CHÚA khi bị
quân bạo ngược bức hiếp, và Ngài sẽ
sai một Đấng Giải Cứu đến binh vực
và giải cứu họ. 21CHÚA sẽ làm cho
người Ai-cập nhận biết Ngài; trong
ngày ấy, người Ai-cập sẽ nhận biết
Ngài. Họ sẽ đem con vật hiến tế và
các lễ vật đến thờ phượng Ngài. Họ
sẽ khấn hứa với CHÚA và giữ trọn các
lời khấn hứa ấy. 22CHÚA sẽ đánh
phạt Ai-cập, đánh phạt rồi chữa
lành. Họ sẽ trở về với CHÚA, rồi Ngài
sẽ nghe lời cầu nguyện của họ và
chữa cho họ được lành.
23Trong ngày ấy sẽ có một đại lộ
từ Ai-cập đến A-sy-ri, và từ A-sy-ri
đến Ai-cập. Người Ai-cập sẽ đến A-
sy-ri, rồi người Ai-cập và người A-sy-ri
sẽ cùng nhau đến thờ phượng.
24Trong ngày ấy, I-sơ-ra-ên sẽ hiệp
cùng Ai-cập và A-sy-ri lập thành một
liên minh ba nước. Liên minh ba
nước ấy sẽ là nguồn phước giữa thế
giới. 25Họ là những người được
CHÚA các đạo quân ban phước, mà
rằng, "Phước thay cho Ai-cập dân Ta,
A-sy-ri công việc của tay Ta, và I-sơ-
ra-ên cơ nghiệp của Ta."

20

Sứ Điệp Nghịch Lại Ai-cập và Ê-thi-ô-pi

1Vào năm Vua Sa-gôn của A-sy-ri
sai tổng tư lịnh quân đội của ông
dẫn quân đến Ách-đốt, tấn công
thành ấy, và triệt hạ nó, 2CHÚA phán
với I-sa-gia con của A-mô rằng, "Hãy
đi, cởi bỏ tấm vải thô quấn ngang
thắt lưng ngươi ra, và cũng hãy tháo
giày ra khỏi chân ngươi." Ông làm y
như thế; ông để mình trần và đi
chân không.
3Bấy giờ CHÚA lại phán, "Như tôi
tớ Ta là I-sa-gia đã bước đi mình trần
và chân không trong ba năm, như
một dấu hiệu và một điềm báo trước
cho Ai-cập và Ê-thi-ô-pi thế nào, 4thì
vua của A-sy-ri sẽ dẫn người Ai-cập
làm tù binh và người Ê-thi-ô-pi đi lưu
đày, cả trẻ lẫn già, trần trụi, chân
không, và hở mông, khiến cho Ai-
cập phải chịu nhục nhã cũng thế ấy.
5Bấy giờ những kẻ đặt hy vọng nơi
Ê-thi-ô-pi và đặt niềm hãnh diện nơi
Ai-cập sẽ phải thất kinh và xấu hổ.
6Trong ngày ấy, những dân sống dọc
miền duyên hải nầy sẽ nói, 'Hãy
xem đấy, những người chúng ta đã
đặt hy vọng vào, những người chúng
ta đã chạy đến cậy nhờ để giải cứu
chúng ta khỏi vua của A-sy-ri mà còn
phải ra nông nỗi như thế. Vậy làm
sao chúng ta có thể được thoát
khỏi?'"

[a] Một vài bản dịch khác dịch là Thành Hủy Diệt

21

Sứ Điệp Nghịch Lại Ba-by-lôn

[1]Sứ điệp về vùng đồng hoang dọc
miền duyên hải:

Giống như những cơn lốc từ phương
nam quét sạch,
Kẻ xâm lăng sẽ từ miền sa mạc kéo
đến,
Từ vùng đất kinh hoàng tiến về.
[2]Tôi được báo cho hay một khải
tượng hãi hùng;
Quân phản bội phản bội,
Kẻ hủy diệt hủy diệt.
Hỡi Ê-lam, hãy tiến lên,
Hỡi Mê-đi, hãy bao vây.
Ta sẽ làm cho mọi tiếng thở than
chấm dứt.

[3]Vì thế, lòng dạ tôi bồi hồi lo lắng;
Tôi đau đớn quặn thắt,
Như sản phụ đau đớn lúc lâm bồn.
Tôi tê xỉu khi nghe về nó,
Tôi hoảng kinh khi thấy nó đến gần.
[4]Tôi trở nên như kẻ mất hồn,
Nỗi kinh hãi đã làm tôi run sợ.
Cảnh hoàng hôn tôi trông đợi đã
biến thành nỗi kinh hoàng cho
tôi.
[5]Họ dọn tiệc, họ trải thảm ra,
Họ ăn, họ uống.
Hỡi các tướng lãnh, hãy đứng lên,
hãy thoa dầu trên các thuẫn
khiên.

[6]Vì Chúa đã phán với tôi thế nầy:
"Hãy đi, đặt người canh gác,
Khi thấy gì thì hãy báo cáo ngay.
[7]Khi thấy xe chiến mã với một cặp kỵ
binh, hoặc xe do lừa kéo, hoặc xe
do lạc đà kéo, thì hãy nghe cho
kỹ, hãy quan sát kỹ càng."
[8]Rồi người canh gác phải lớn tiếng
báo cáo như sư tử rống rằng,
"Trình thượng cấp, tôi đứng nơi
vọng canh suốt ngày,
Tôi trực tại trạm gác thâu đêm.
[9]Kìa, đạo quân kỵ binh đã đến,
Từng cặp kỵ binh trên mỗi xe chiến
mã."
Bấy giờ người chỉ huy đáp lại và nói,
"Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ;
Tất cả hình tượng các thần của nó đã
vỡ nát tan tành trên mặt đất."

[10]Hỡi dân tộc tôi, những người bị
chà đạp và sàng sảy như lúa thóc,
Những gì tôi đã nghe từ CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên,
Tôi xin loan báo cho các người.

Sứ Điệp Nghịch Lại Đu-ma

[11]Sứ điệp về Đu-ma:

Có người từ Sê-i-rơ gọi tôi,
"Hỡi người canh gác, đêm trường
còn bao lâu nữa?
Hỡi người canh gác, đêm trường còn
bao lâu nữa?"
[12]Người canh gác đáp,
"Bình minh sắp lố dạng rồi, nhưng
đêm trường cũng cùng đến!
Bạn muốn hỏi gì, xin cứ hỏi;
Hãy trở lại, hãy đến nhé."

Sứ Điệp Nghịch Lại Ả-rập

[13]Sứ điệp về Ả-rập:

Hỡi đoàn thương gia của Đê-đan,
Các người sẽ trú ẩn giữa các lùm cây
trong đồng hoang Ả-rập.
[14]Hỡi dân cư ở xứ Tê-ma,
Hãy đem nước đến cho những người
đang chết khát,
Hãy mang bánh đến cho những
người đang trốn tránh,
[15]Vì họ đang trốn khỏi gươm,
Họ đang trốn khỏi những lưỡi gươm
đã tuốt ra khỏi vỏ,
Họ đang trốn khỏi những cây cung
đã giương lên,
Họ đang trốn khỏi trận chiến tranh
khốc liệt.

[16]Vì đây là những gì Chúa đã phán
với tôi:
Trong vòng một năm, như số năm
người làm thuê hoàn tất giao kèo vừa
mãn hạn, tất cả vinh hoa phú quý
của Kê-đa sẽ chấm dứt; [17]số dũng sĩ
sử dụng cung tên của Kê-đa sẽ còn
lại rất ít, vì CHÚA, Đức Chúa Trời của
I-sơ-ra-ên, đã phán vậy.

22

Sứ Điệp Nghịch Lại Giê-ru-sa-lem

[1]Sứ điệp về thung lũng khải
tượng:

Có gì đã xảy ra mà hết thảy các
người đều lên trên sân thượng
của mái nhà vậy,
[2]Hỡi các người là thành phố đầy
tiếng cười la, náo nhiệt,

Một đô thị ầm ĩ tiếng reo vui?
Những kẻ chết giữa các ngươi không phải chết vì gươm,
Cũng không bị tử thương nơi trận mạc.
[3]Tất cả các lãnh tụ của các ngươi đều bỏ trốn;
Họ bị bắt làm tù binh mà chẳng cần dùng đến cung tên,
Những người của các ngươi dù trốn đi xa đến đâu,
Đều cũng bị tìm ra và bị bắt.
[4]Vì thế tôi nói: Hãy nhìn nơi khác, và đừng nhìn tôi nữa,
Hãy để cho tôi than khóc đắng cay,
Đừng tìm cách an ủi tôi,
Trước cảnh điêu tàn của đất nước tôi.[a]

[5]Vì Chúa, CHÚA các đạo quân, đã định một ngày khiến cho thung lũng khải tượng phải bị hỗn loạn, giày xéo lên nhau, và kinh hãi;
Tường thành sẽ sụp đổ;
Tiếng kêu cứu sẽ vang tận trong núi.
[6]Ê-lam đã mang lấy bao tên,
Cùng với đoàn xe chiến mã và các kỵ binh ra trận;
Ki-rơ đã tháo bao bọc khiên để sẵn sàng chiến đấu.
[7]Bấy giờ, trong các thung lũng đẹp đẽ nhất của ngươi,
Các xe chiến mã sẽ chen chúc nhau đầy dẫy,
Còn các kỵ binh sẽ dàn trận gườm sẵn nơi các cổng thành.

[8]Ngài đã cất đi sự phòng thủ của Giu-đa.
Trong ngày ấy, các ngươi sẽ hướng mắt vào các binh khí cất chứa trong Kho Rừng Binh Khí.
[9]Các ngươi sẽ khám phá ra rằng có nhiều lỗ hổng nơi tường thành Đa-vít.
Các ngươi dự trữ nước ở Hạ Hồ.
[10]Các ngươi sẽ đếm từng nóc nhà ở Giê-ru-sa-lem,
Rồi phá đi một số nhà để củng cố các điểm phòng thủ trên tường thành.
[11]Các ngươi xây hồ chứa nước giữa hai lớp tường thành,
Để chứa nước lấy từ Cổ Hồ,
Nhưng các ngươi không trông cậy vào Đấng đã lập nên thành ấy,
Không nhờ vào Đấng từ xưa đã hoạch định cho thành ấy được thành hình.

[12]Trong ngày ấy, Chúa, CHÚA các đạo quân, kêu gọi các ngươi hãy khóc lóc và thảm sầu,
Hãy cạo trọc đầu và mặc lấy vải thô;
[13]Nhưng này, các ngươi chỉ lo vui thú và tiệc tùng;
Các ngươi mổ bò và giết chiên làm thịt;
Các ngươi ăn uống rượu thịt say sưa và nói nhau rằng,
"Chúng ta hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết."
[14]Chính CHÚA các đạo quân đã nói rõ vào tai tôi lời mạc khải nầy rằng,
"Chắc chắn, các ngươi sẽ không được tha tội lỗi nầy cho đến chết," Chúa, CHÚA các đạo quân, phán vậy.

Sứ Điệp Nghịch Lại Những Kẻ Lãnh Đạo Thối Nát

[15]Chúa, CHÚA các đạo quân, phán,
Hãy đến, hãy đi gặp quan Quản Lý Sép-na, tức quan Tể Tướng triều đình và nói:
[16]Ngươi có tư cách gì ở đây?
Dòng họ ngươi có ai ở đây, mà ngươi đã xây cho mình lăng tẩm,
Đã cho đục cho mình một ngôi mộ trên cao,
Và đã khoét vào vách đá để lập cho mình một ngôi mộ?
[17]Nầy, hỡi kẻ quyền thế kia,
CHÚA sắp quăng mạnh ngươi ra;
Ngài sẽ nắm cổ ngươi;
[18]Ngài sẽ quay ngươi vòng vòng, rồi ném ngươi như ném một quả bóng vào một vùng hoang dã.
Rồi ngươi sẽ chết ở đó;
Đó là nơi các xe chiến mã của ngươi sẽ nằm;
Ngươi sẽ trở thành điều ô nhục cho nhà của chủ ngươi.
[19]Ta sẽ tống ngươi ra khỏi chức vụ của ngươi;
Ngươi sẽ bị lôi xuống khỏi địa vị của ngươi.

[20]Trong ngày ấy, Ta sẽ gọi đầy tớ Ta,
Ê-li-a-kim con của Hinh-kia;
[21]Ta sẽ lấy áo mão của ngươi mặc cho nó,
Lấy cân đai của ngươi thắt cho nó,

[a] nt: của con gái dân tôi

Và lấy quyền hành của ngươi trao
cho nó.
Nó sẽ trở thành cha của dân cư ở
Giê-ru-sa-lem và của nhà Giu-đa.
22Ta sẽ đặt trên vai nó chìa khóa của
nhà Đa-vít;
Khi nó mở, không ai đóng được,
Khi nó đóng, không ai mở được.
23Ta sẽ lập nó vững chắc như đinh
đóng cột;
Nó sẽ đem lại vị thế vẻ vang cho tổ
tiên nó.
24Gia tộc nó sẽ đặt vào nó tất cả vinh
hiển của tổ tiên dòng họ,
Và của con cháu chắt chít của chúng.
Việc lớn việc nhỏ gì chúng cũng đều
cậy nhờ vào nó;
Tất cả các chum vò, ly chén, và bình
hũ lớn nhỏ đều treo trên một
mình nó.
25CHÚA các đạo quân phán,
Trong ngày ấy, cây đinh đã được
đóng chắc vào cột sẽ chịu không
nổi;
Nó sẽ gãy cụp và rơi xuống;
Bấy giờ, toàn thể khối nặng đã treo
trên nó sẽ rơi xuống vỡ nát tan
tành,
Vì CHÚA đã phán vậy.

23

Sứ Điệp Chống Lại Ty-rơ

1Sứ điệp về Ty-rơ:

Hỡi các thương thuyền của Tạt-si,
hãy than khóc,
Vì nơi giao thương buôn bán chính
của các ngươi đã bị tàn phá rồi,
chẳng còn nhà cửa, chẳng còn
bến tàu gì nữa.
Khi các thương thuyền ấy rời Đảo
Chíp-rơ đến nơi, chúng mới khám
phá ra điều ấy.

2Hãy im lặng, hỡi dân cư sống ở
miền duyên hải,
Hỡi các thương gia của Si-đôn,
Các ngươi đã phái nhiều người vượt
trùng dương,
3Vượt biển cả mênh mông.
Nguồn lợi của các ngươi là hạt giống
gieo ở Si-kho và mùa gặt ở hai bên
bờ Sông Nin;
Ngươi là một trung tâm thương mại
quốc tế.
4Hỡi Si-đôn, ngươi hãy hổ thẹn đi, vì
biển đã lên tiếng;
Thành trì trên bờ biển đã tuyên bố
rằng,
"Ta đã không đau đớn vì chuyển
bụng sinh ngươi;
Ta đã không sinh ngươi ra;
Ta đã không nuôi nấng các thanh
niên ngươi;
Và Ta cũng không dưỡng dục các
thiếu nữ ngươi."
5Khi tin tức đến xứ Ai-cập,
Ai nấy nghe tin về Ty-rơ đều đau
đớn quặn thắt.

6Hãy vượt qua đại dương tiến đến
Tạt-si,
Hỡi dân cư sống ở miền duyên hải,
Hãy cất tiếng khóc than.
7Phải chăng thành các ngươi vốn đầy
tiếng vui cười náo nhiệt,
Thành được lập nên từ thuở xa xưa,
Thành có những bàn chân từng
chiếm ngụ khắp miền viễn xứ?
8Ai đã trù hoạch việc nầy nghịch lại
Ty-rơ,
Thành có thẩm quyền ban phát các
vương miện,
Thành có các thương gia đầy quyền
thế như những ông hoàng,
Các con buôn của nó được tôn trọng
khắp nơi trên thế giới?
9Chính CHÚA các đạo quân đã hoạch
định điều ấy,
Để làm ô nhục niềm kiêu hãnh của
mọi vinh hiển trần gian,
Để làm sỉ nhục mọi kẻ được thế gian
tôn trọng.

10Hỡi ái nữ[a] của Tạt-si,
Hãy tràn qua xứ ngươi như một
dòng sông,[b]
Vì ở đây không còn bến tàu nữa.
11Ngài đã giơ tay Ngài ra trên biển;
Ngài đã làm các vương quốc rúng
động;
CHÚA đã ban lịnh nghịch lại Ca-na-
an,
Để tiêu diệt các thành trì của nó.
12Ngài phán, Ngươi sẽ chẳng vui cười
nữa, hỡi ái nữ của Si-đôn, người
trinh nữ bị hãm hiếp;
Hãy trỗi dậy và đi qua Đảo Chíp-rơ
trú ngụ,

---

[a] ctd: các thương thuyền (*nghĩa bóng*)
[b] LXX: Hãy canh tác ruộng đất của ngươi như người ta làm bên bờ sông (Nin).
[c] nt: Kit-tim

Dù ở đó ngươi cũng không được yên
ổn bao nhiêu.

[13]Hãy nhìn vào xứ của người Canh-
đê;
Chính dân ấy, chứ không phải người
A-sy-ri, đã biến Ty-rơ[a] thành nơi ở
của thú rừng;
Chúng đã dựng tháp để vây thành;
Chúng đã phá tan các cung điện;
Chúng đã biến nó thành chốn đổ
nát hoang tàn.[b]

[14]Hỡi các thương thuyền của Tạt-si,
hãy than khóc,
Vì thành trì che chở của ngươi đã bị
phá tan rồi.

[15]Từ ngày ấy, Ty-rơ sẽ bị lãng quên
trong bảy mươi năm, như số năm
của một đời vua.
Sau bảy mươi năm ấy, số phận của
Ty-rơ sẽ giống như lời ca của
người kỹ nữ:

[16]Hỡi người kỹ nữ đã bị lãng quên,
Hãy ôm đàn dạo quanh thành phố,
Hãy khảy cho thật hay, hãy hát nhiều
bài hát,
May đâu người ta sẽ nhớ đến ngươi.

[17]Mãn bảy mươi năm, CHÚA sẽ
thăm viếng Ty-rơ. Nó sẽ trở lại nghề
cũ, tức làm điếm với mọi vương quốc
trên mặt đất. [18]Nhưng tiền lời và
tiền làm công của nó sẽ được đem
dâng lên CHÚA, thay vì để dành hoặc
cất giữ. Những lợi nhuận của nó sẽ
được dùng để cung cấp thực phẩm
dồi dào và áo quần tốt đẹp cho
những người phục vụ trước mặt
CHÚA.

24

Chúa Phán Xét Thế Gian

[1]Nầy, CHÚA sắp hủy phá mặt đất và
khiến nó trở nên hoang tàn;
Ngài sẽ lật úp mặt nó xuống và làm
tan tác dân cư.

[2]Bấy giờ, mọi người sẽ cùng chung
số phận: Tư tế cũng như dân
thường,
Ông chủ cũng như tôi trai,
Bà chủ cũng như tớ gái,
Kẻ bán cũng như người mua,
Kẻ cho mượn cũng như người vay
mượn,
Chủ nợ cũng như con nợ.
[3]Mặt đất sẽ trở nên trống không
hoang vắng;
Nó sẽ bị tước đoạt và lột sạch,
Vì lời CHÚA đã phán vậy.

[4]Khắp đất đều hoang vắng thê
lương;
Thế giới đều héo sầu buồn thảm;
Trời đất thảy ảo não u sầu.
[5]Dân cư trên đất đã làm cho nó bị ô
nhiễm,
Vì họ đã vi phạm luật pháp,
Thay đổi mạng lịnh,
Hủy bỏ giao ước đời đời.
[6]Vì vậy, lời nguyền rủa sẽ ăn tươi
nuốt sống trái đất;
Dân cư nó phải gánh lấy hậu quả của
tội lỗi của họ.
Do đó dân cư trên đất sẽ bị thiêu
hủy;
Chỉ còn một ít người sống sót.

[7]Rượu mới thảm sầu, cây nho héo
tàn;
Tất cả những kẻ hay vui chơi nay
đều thở dài ảo não.
[8]Tiếng trống vui nhộn giờ hoàn toàn
ngưng bặt;
Tiếng cười reo nay đã dứt rồi;
Tiếng đàn vui giờ cũng im lìm vắng
lặng.
[9]Chẳng còn ai uống rượu rồi cất
giọng hát ca;
Ly rượu mạnh đã trở thành đắng cay
cho người uống nó.
[10]Thành cuồng loạn nay đã sụp đổ
tan tành;
Nhà nhà đều cửa khóa then cài,
chẳng ai vào được.
[11]Ngoài đường phố vang tiếng kêu la
kiếm rượu;
Mọi cuộc vui đều không còn nữa;
Những vui sướng của thế gian thảy
đều biến mất.
[12]Thành phố bây giờ chỉ còn hoang
vắng tiêu điều;
Các cổng thành đều gãy nát.
[13]Đó sẽ là tình trạng của các quốc gia
trên thế giới,

---

[a] nt: nó
[b] Câu nầy trong Hebrew không rõ nghĩa; ctd:
Hãy nhìn vào xứ của dân Canh-đê,
Dân ấy không còn nữa,
Người A-sy-ri đã biến nó thành chỗ ở của
thú rừng;
Họ đã dựng các pháo đài; họ đã xây các
cung điện,
Nhưng chúng đã bị biến thành nơi đổ
nát hoang tàn.

Giống như cây ô-liu bị rung khi hái
trái,
Như cây nho bị mót trái lúc cuối
mùa.

14Những kẻ sống sót sẽ lên tiếng, họ
sẽ hớn hở ca mừng;
Những kẻ ở phương tây[a] sẽ reo hò vì
uy nghi của CHÚA.
15Vậy, hỡi những kẻ ở phương đông,
hãy tôn vinh CHÚA;
Hỡi các dân trong các xứ ở hải ngoại,
hãy tôn vinh danh CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên.
16Chúng tôi đã nghe những lời ca
ngợi phát xuất từ các nơi tận cùng
trái đất rằng,
"Đấng Công Chính thật hiển vinh
thay!"
Nhưng tôi nói, tôi đuối sức rồi, tôi
đuối sức rồi. Khốn cho tôi thay!
Phường phản bội đã phản bội rồi;
Phải, phường phản bội đã phản bội
thật rồi.

17Hỡi dân cư trên đất,
Kìa kinh hoàng, hầm hố, và bẫy lưới
đang chờ bắt các ngươi.
18Kẻ chạy trốn vì tiếng kinh hoàng sẽ
sa vào hố;
Kẻ nào trèo ra khỏi hố sẽ bị mắc vào
bẫy lưới,
Vì cổng các nguồn nước trên trời đã
mở toang;
Các nền trái đất thảy đều rung
chuyển.

19Trái đất bị vỡ nát tan tành;
Địa cầu bị nổ tung ra từng mảnh;
Trái đất bị rúng động dữ dội.
20Địa cầu lảo đảo như người say,
Lắc lư tựa chiếc lều lỏng lẻo.
Tội lỗi nó đè nặng trên nó;
Nó ngã quỵ và không đứng dậy được
nữa.

21Trong ngày ấy, trên trời CHÚA sẽ
trừng phạt đạo thiên binh sa ngã,
Còn dưới đất Ngài sẽ trừng phạt các
vị vua kiêu ngạo.
22Họ sẽ bị gom lại với nhau,
Như các tù nhân bị nhốt chung dưới
hầm ngục;
Họ sẽ bị giam giữ trong tù;
Họ sẽ bị trừng phạt như vậy một thời
gian lâu.

23Bấy giờ, mặt trăng sẽ mắc cỡ, mặt
trời sẽ hổ thẹn,
Vì CHÚA các đạo quân sẽ trị vì trên
Núi Si-ôn, ngay tại Giê-ru-sa-lem,
Và vinh quang của Ngài sẽ rạng lòa
trước mặt các vị trưởng lão của
Ngài.

25

Tạ Ơn vì Được Cứu Khỏi Áp Bức

1Lạy CHÚA, Ngài là Đức Chúa Trời
của con;
Con tôn ngợi Ngài, con chúc tụng
danh Ngài,
Vì Ngài đã làm những việc lạ lùng;
Ngài thực hiện các chương trình đã
định sẵn từ xưa cách thành tín và
cụ thể.
2Vì Ngài đã biến một thành phố
thành một đống vụn,
Một thành trì kiên cố ra một nơi đổ
nát điêu tàn;
Khu dinh thự của các dân ngoại
không còn là một khu phố nữa;
Nó sẽ không bao giờ được xây dựng
lại.
3Vì thế các dân tộc hùng cường sẽ
tôn vinh Ngài;
Những thành trì của các dân hung
hãn sẽ kính sợ Ngài,
4Vì Ngài đã là nơi ẩn núp của người
nghèo khó,
Nơi nương náu cho người khốn cùng
trong lúc gian nguy,
Nơi trú ẩn trong khi bão tố,
Và bóng mát giữa lúc nắng thiêu,
Vì sát khí của quân cường bạo như
bão tố đập tới tấp vào tường,
5Tiếng náo động của các dân ngoại
như nắng gắt giữa vùng khô hạn;
Ngài chế ngự chúng như nắng nóng
bị đám mây che mát;
Tiếng ca hát của quân cường bạo
đành im bặt.

6Trên núi nầy CHÚA các đạo quân sẽ
thết đãi muôn dân một đại tiệc,
Một đại tiệc với thịt béo, một đại tiệc
với rượu ngon;
Thịt thật béo bổ và rượu tinh khiết
thượng hạng.
7Cũng tại trên núi nầy Ngài sẽ hủy
bỏ tấm màn bao trùm mọi dân
tộc;
Một tấm màn bao phủ tất cả các
nước.

[a] nt: từ hướng biển (*Địa Trung Hải*)

[8]Ngài sẽ tiêu diệt tử thần vĩnh viễn;
CHÚA Hằng Hữu sẽ lau khô dòng lệ
trên mặt mọi người;
Ngài sẽ cất đi nỗi ô nhục của dân
Ngài trên toàn thế giới,
Vì CHÚA đã phán vậy.

[9]Trong ngày ấy, người ta sẽ nói:
Đây là Đức Chúa Trời của chúng ta;
Chúng ta trông đợi Ngài, và Ngài giải
cứu chúng ta.
Đây là CHÚA chúng ta hằng chờ đợi;
Chúng ta hãy hân hoan và mừng rỡ
hưởng ơn cứu rỗi của Ngài,
[10]Vì CHÚA sẽ đặt tay Ngài trên núi
này.

Sứ Điệp Nghịch Lại Mô-áp

Người Mô-áp sẽ bị chà đạp ngay tại
xứ sở của họ,
Như rơm bị đạp dưới hố phân.
[11]Dù giữa lúc ấy họ đưa tay ra tự cứu,
Như người bơi vươn tay ra để sải bơi,
Nhưng Ngài sẽ triệt hạ tánh kiêu
căng của họ,
Dù cánh tay họ cố vùng vẫy vươn
lên.
[12]Những tường thành của họ dù lớn
cao kiên cố thế nào
Đều sẽ bị Ngài triệt hạ, phá tan
thành bình địa, và trở nên như
bụi đất.

26

Giu-đa Ca Mừng Chiến Thắng

[1]Trong ngày ấy, ở xứ Giu-đa, người
ta sẽ ca hát bài nầy:

"Chúng ta có một thành trì vững
chắc;
Ơn cứu rỗi của Ngài là các tường
thành và chiến lũy của chúng ta.
[2]Hãy mở các cổng thành
Để dân công chính đã giữ trọn lòng
trung tín đi vào.
[3]Lạy Chúa, người nào quyết giữ tâm
trí mình trung thành theo Ngài,
Ngài sẽ ban cho người ấy được bình
an trọn vẹn;
Họ được bình an vì đã giữ lòng tin
cậy nơi Ngài.
[4]Hãy tin cậy CHÚA mãi mãi,
Vì ở trong CHÚA, CHÚA là Vầng Đá
vững chắc đời đời.
[5]Vì Ngài đã triệt hạ những dân sống
trên núi cao,
Ngài phá đổ các thành trì cao ngạo,
Ngài biến chúng thành bình địa, trở
nên như bụi đất.
[6]Bàn chân của người ta sẽ giẫm lên,
Ngay cả những bàn chân của những
người nghèo khó,
Những bước chân của những người
bần cùng."

[7]Đường lối của người công chính là
đường ngay thẳng;
Lạy Đấng Công Chính, xin Ngài làm
cho đường của người công chính
được bằng phẳng hanh thông.
[8]Ôi, lạy CHÚA, chúng con trông đợi
đường lối phán xét của Ngài;
Linh hồn chúng con thèm khát danh
Ngài và những gì nhắc nhở đến
Ngài.
[9]Đêm đêm hồn con mơ tưởng Ngài,
Phải, tâm linh con thao thức tìm
kiếm Ngài;
Khi phán quyết của Ngài được công
bố trên thế giới,
Người trần gian sẽ biết lẽ công chính
là gì.

[10]Dù đặc ân có ban cho kẻ ác,
Chúng cũng không chịu học theo lẽ
công chính;
Trong xứ của người lương thiện,
chúng vẫn xử sự theo thói gian tà,
Và không nhìn thấy vẻ huy hoàng
của CHÚA.
[11]Lạy CHÚA, tay Ngài đã đưa lên,
Nhưng chúng vẫn không nhìn thấy.
Xin Ngài cho chúng thấy lòng nhiệt
thành của Ngài đối với dân Ngài,
để chúng phải hổ thẹn.
Nguyện lửa dành cho những kẻ thù
nghịch Ngài thiêu đốt chúng.

[12]Lạy CHÚA, xin Ngài ban cho chúng
con được bình an,
Vì thật vậy, những gì chúng con đã
làm được đều do Ngài làm cho
chúng con.
[13]Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng con,
Ngoài Ngài, cũng có những chúa
khác trị vì trên chúng con,
Nhưng chúng con chỉ nhìn nhận
danh Ngài.
[14]Những kẻ chết giờ đâu còn sống
nữa;
Những âm hồn nào có trỗi dậy được
đâu,
Bởi vì Ngài đã trừng phạt và tiêu diệt
chúng rồi,

Khiến chẳng ai còn nhớ đến chúng
nữa.
15Lạy CHÚA, nhưng Ngài đã làm cho
dân nầy thêm lớn mạnh;
Ngài thật đã làm cho dân nầy thêm
lớn mạnh;
Chúng con tôn vinh Ngài;
Ngài đã mở rộng bờ cõi của đất nước
chúng con.

16Lạy CHÚA, trong lúc gian truân họ
đã tìm kiếm Ngài;
Giữa lúc bị Ngài sửa phạt, họ đã thì
thào cầu khẩn.
17Giống như người đàn bà gần đến
giờ sinh nở,
Nàng quằn quại khóc la theo từng
đợt cơn đau,
Lạy CHÚA, chúng con ở trước mặt
Ngài cũng như vậy.
18Chúng con cũng mang thai, chúng
con cũng quằn quại, nhưng chúng
con chỉ sinh ra toàn gió;
Chúng con chẳng đem sự giải cứu
đến trên đất;
Chúng con không sinh ra ai để tiếp
tục sống trên địa cầu.

19Người chết của Ngài rồi sẽ sống lại;
Xác chết của con và họ sẽ cùng trỗi
dậy.
Hỡi những kẻ nằm trong bụi đất,
hãy trỗi dậy và ca hát vui mừng;
Vì giống như sương mai của Ngài
mỗi sáng xuất hiện trên khắp cỏ
cây thế nào,
Đất sẽ thả các âm hồn ra để sống lại
cũng thế ấy.

20Hỡi dân Ta, hãy vào trong phòng,
rồi đóng cửa lại;
Hãy lánh mặt một thời gian ngắn,
cho đến khi cơn thịnh nộ qua đi.
21Vì này, CHÚA đã rời khỏi nơi ngự
của Ngài
Để đi trừng phạt các dân trên đất vì
tội của họ;
Bấy giờ đất sẽ phơi bày máu đã đổ
mà nó đã nhận;
Nó sẽ không che đậy thây của những
người bị sát hại nữa đâu.

27

I-sơ-ra-ên Được Tái Lập

1Trong ngày ấy CHÚA sẽ dùng một
thanh gươm vừa cứng, vừa lớn, và
vừa mạnh
Để trừng trị con rồng,[a] con rắn lủi
đầu trốn chạy,
Con rồng, con rắn lươn lẹo quẹo
quọ;
Ngài sẽ giết chết con quái vật dưới
biển.

2Trong ngày ấy, hãy hát cho nó nghe
rằng,
"Vườn nho bây giờ đã có rượu nho.
3Chính Ta, CHÚA, là người chăm sóc
vườn nho;
Ta tưới nước cho nó đều đặn;
Ta canh giữ nó ngày đêm để không
ai phá hoại nó.
4Ta không giận nó nữa;
Kẻ dùng gai góc hay bụi gai chống cự
Ta đâu rồi?
Ta sẽ xông vào chúng;
Ta sẽ thiêu rụi chúng một lượt.
5Chẳng có gì tốt hơn là bám chặt vào
sức mạnh của Ta;
Hãy làm hòa với Ta;
Hãy làm hòa với Ta."
6Trong những ngày đến,
Gia-cốp sẽ đâm rễ;
I-sơ-ra-ên sẽ đâm chồi và trổ hoa;
Rồi cả thế giới sẽ đầy trái nó.

7Có phải Ngài đánh nó như Ngài đã
đánh kẻ đánh nó chăng?
Có phải Ngài giết nó như Ngài đã
giết kẻ muốn giết nó chăng?
8Ngài đã dùng biện pháp lưu đày đối
phó với họ;
Ngài đã dùng cuồng phong trong
ngày gió đông thổi họ bay đi.
9Nhờ vậy mà tội lỗi của Gia-cốp sẽ
được tha thứ;
Việc tẩy sạch tội lỗi nó đưa đến kết
quả nầy:
Nó đập nát những phiến đá xây bàn
thờ thần tượng ra như đá vôi bị
nghiền nát,
Các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra hay
những bàn thờ dâng hương cho
nữ thần ấy sẽ không còn cái nào
đứng nữa.
10Vì thành trì kiên cố nay trở thành
hoang vắng;
Nơi phố xá đông người bây giờ vắng
vẻ tiêu điều như sa mạc hoang vu;
Đàn bò gặm cỏ ở đó;
Chúng nằm nghỉ ở đó và nhá các
cành cây ở đó.

---

[a] nt: leviathan

[11]Khi các cành cây khô đi, chúng gãy xuống;
Các bà đến lượm về làm củi nhóm lửa.
Vì dân nầy không chịu hiểu biết,
Nên Đấng tạo thành họ sẽ không thương xót họ nữa;
Đấng dựng nên họ sẽ không ban ơn cho họ nữa.

[12]Rồi đây, trong ngày ấy, CHÚA sẽ đập lúa từ Sông Ơ-phơ-rát cho đến Suối Ai-cập;
Hỡi dân I-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ được mót nhặt từng người một mang về.

[13]Trong ngày ấy, một tiếng kèn lớn sẽ thổi vang,
Bấy giờ những người đang bị chết mất trong xứ A-sy-ri
Và những người đã bị xua đuổi đến tỵ nạn ở Ai-cập sẽ đến và thờ lạy CHÚA
Trên núi thánh, tại Giê-ru-sa-lem.

28

Sứ Điệp Nghịch Lại Những Người Lãnh Đạo Chính Trị và Những Người Lãnh Đạo Tôn Giáo Bại Hoại

[1]Khốn cho Ép-ra-im,
Hào quang của nó đang phai tàn,
Như những mão miện bằng hoa trên đầu bọn lãnh đạo say sưa của nó;
Chúng trị vì trên thung lũng phì nhiêu,
Nhưng lại ngập chìm trong say sưa men rượu.
[2]Kìa, Chúa có một người thật oai hùng và dũng mãnh,
Như trận bão có mưa đá,
Như cuồng phong khốc liệt,
Như bão tố kinh hồn,
Như lũ lụt ngập tràn,
Ngài thẳng tay ném chúng xuống mặt đất.
[3]Ngài sẽ giày đạp dưới chân mão miện kiêu ngạo của bọn say sưa của Ép-ra-im.
[4]Sự hào nhoáng đẹp đẽ trên đầu của những kẻ ngự trị trên thung lũng phì nhiêu là thế đó;
Nó sẽ như một vòng hoa đang héo tàn;
Nó sẽ như trái vả chín non trước mùa hạ,
Ai thấy và hái được sẽ ăn ngấu nghiến trái ấy ngay.

[5]Trong ngày ấy, CHÚA các đạo quân sẽ như một vòng hoa vinh hiển,
Một vương miện tuyệt mỹ cho những người còn sót lại của dân Ngài;
[6]Ngài sẽ là Thần Công Lý cho những người ngồi trên tòa xét xử,
Là sức mạnh cho những ai đẩy lui quân thù trong chiến trận tại cổng thành.

[7]Đầu óc bọn ấy đều quay cuồng trong men rượu;
Chúng ngả nghiêng vì rượu mạnh;
Tư tế và tiên tri đều chếnh choáng vì rượu mạnh;
Chúng say mèm vì rượu nho;
Chúng lảo đảo vì rượu mạnh;
Đầu óc chúng bị rượu làm quay cuồng, nên chẳng nhận rõ được khải tượng;
Khi xét xử, chúng xét đoán lạng quạng, chẳng có thể phân biệt được đúng sai.
[8]Vì tất cả các bàn tiệc đều bị chúng nôn mửa, trở nên ô uế;
Chẳng còn chỗ nào sạch sẽ.

[9]Ngài sẽ dạy cho ai tri thức?
Ngài sẽ giải bày sứ điệp cho ai?
Chẳng lẽ cho các trẻ thơ vừa dứt sữa,
Tức cho những con thơ vừa thôi bú hay sao?
[10]Thôi thì cứ giảng giải,
Từng điều một,
Xong điều nầy, qua điều nọ,
Từng khoản một,
Hết khoản nọ, đến khoản kia;
Một ít chỗ nầy, một ít chỗ khác.

[11]Thật vậy, Ngài sẽ dùng môi miệng ngọng nghịu[a] và ngôn ngữ xa lạ nói với dân nầy,
[12]Là dân Ngài đã phán,
"Đây là nơi an nghỉ,
Hãy để cho những kẻ mệt mỏi được an nghỉ;
Đây là nơi yên tĩnh."
Nhưng chúng chẳng thèm nghe.
[13]Nên lời CHÚA cho chúng sẽ là:
"Từng điều một,
Xong điều nầy, qua điều nọ,
Từng khoản một,
Hết khoản nọ, đến khoản kia;
Một ít chỗ nầy, một ít chỗ khác."

---

[a] ctd: người ngoại quốc

Để chúng đi tới, rồi bị ngã lui,
Bị giập nát, bị sa bẫy, và bị bắt sống.

[14]Vậy, hãy lắng nghe lời CHÚA, hỡi
những kẻ nhạo báng,
Những kẻ lãnh đạo dân nầy tại Giê-
ru-sa-lem.
[15]Vì các ngươi bảo rằng,
"Chúng tôi đã kết ước với tử thần;
Chúng tôi đã có hợp đồng với âm
phủ,
Nên khi có tai ương tàn khốc tràn
qua,
Chúng tôi sẽ không hề hấn gì,
Vì chúng tôi sẽ dùng dối trá làm nơi
trú ẩn,
Dùng dối gian làm chỗ trú ngụ cho
mình."

[16]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán,
Nầy, Ta đặt tại Si-ôn một tảng đá
móng,
Một tảng đá đã được thử nghiệm,
Một tảng đá góc nhà quý báu,
Một nền móng vững chắc;
Ai tin cậy sẽ không hoảng hốt.
[17]Ta sẽ lấy công lý làm thước đo,
Lấy công chính làm dây chuẩn mực;
Mưa đá sẽ quét sạch nơi trú ẩn của
dối trá;
Lũ lụt sẽ ngập tràn chỗ trú ngụ của
dối gian.
[18]Bấy giờ giao ước của các ngươi với
tử thần sẽ bị vô hiệu hóa;
Hợp đồng giữa các ngươi và âm phủ
sẽ chẳng còn giá trị gì;
Đến khi tai ương tàn khốc tràn qua,
Các ngươi sẽ bị nó giày đạp nát tan.
[19]Mỗi khi tai ương tàn khốc đi qua,
nó sẽ bắt các ngươi,
Hết sáng nầy qua sáng khác, rồi bất
kể ngày và đêm,
Nó chắc chắn sẽ đi ngang qua các
ngươi;
Ai hiểu được sứ điệp nầy sẽ chỉ còn
biết kinh hãi mà thôi.

[20]Vì giường quá ngắn, nên không thể
duỗi thẳng chân ra được;
Còn mền quá nhỏ, nên không đủ để
đắp mình,
[21]Vì CHÚA sẽ trỗi dậy, như ở trên Núi
Phê-ra-xim,
Ngài sẽ nổi giận, như ở Thung Lũng
Ghi-bê-ôn,
Để thực hiện công việc của Ngài,
một công việc lạ lùng,
Để làm công tác của Ngài, một công
tác kỳ lạ.
[22]Vậy bây giờ các ngươi đừng nhạo
báng nữa,
Nếu không, dây trói các ngươi sẽ
càng siết lại chặt hơn;
Vì tôi đã được nghe từ Chúa, tức từ
CHÚA các đạo quân,
Một lịnh truyền, bảo phải tiêu diệt
toàn xứ.

[23]Hãy lắng nghe, hãy nghe tiếng tôi;
Xin chú ý nghe, xin nghe tôi nói.
[24]Chẳng phải người cày ruộng cày
suốt ngày để đất sẵn sàng cho
việc gieo trồng sao?
Chẳng phải người vỡ đất cứ tiếp tục
bừa xới để đất sẵn sàng cho việc
trồng trọt sao?
[25]Khi mặt đất đã được ban bằng,
Người ta há không rắc thì là đen,
Gieo hạt thì là,
Trồng lúa mì thành hàng,
Cấy lúa mạch vào khu định cho
chúng,
Và trồng lúa mì nâu ven bờ ruộng
hay sao?
[26]Vì người ta đã được chỉ dạy cách
thức như vậy;
Chính Đức Chúa Trời đã chỉ bảo cho
người ta như thế.

[27]Không ai dùng búa để đập thì là
đen bao giờ,
Cũng không ai dùng trục lăn mà cán
để lấy hạt thì là,
Nhưng thì là đen, người ta dùng cây
que mà khẻ,
Còn thì là, họ dùng que nhỏ mà khẻ
nhẹ cho hạt rớt ra.
[28]Người ta xay gạo để làm bánh,
Nhưng không ai xay lúa mà muốn
gạo nát vụn bao giờ;
Dù người ta lăn bánh xe qua hoặc
cho ngựa giẫm lên cốt chỉ để trốc
trấu ra,
Chứ không ai muốn hạt gạo bị
nghiền đến nát vụn bao giờ.
[29]Đây cũng là điều đến từ CHÚA các
đạo quân;
Kế hoạch của Ngài quả là kỳ diệu,
Sự khôn ngoan của Ngài thật vượt
trỗi vô cùng.

29

Giê-ru-sa-lem Bị Đoán Phạt

[1]Khốn cho A-ri-ên,[a] cho A-ri-ên,
Thành trước kia Đa-vít đã hạ trại dàn quân,
Vì từ năm nầy qua năm khác,
Người ta cứ theo chu kỳ tổ chức hết lễ nọ đến lễ kia.
[2]Dầu vậy, Ta sẽ làm cho A-ri-ên gặp cơn khốn khó,
Rồi nó sẽ có than khóc và thảm sầu,
Nhưng đối với Ta nó vẫn mãi là A-ri-ên.
[3]Giống như Đa-vít, Ta sẽ hạ trại chống lại ngươi;
Ta sẽ cất các tháp canh bao vây ngươi;
Ta sẽ lập chiến lũy cô lập ngươi.
[4]Ngươi sẽ bị hạ xuống;
Bấy giờ từ dưới lòng đất ngươi sẽ cất tiếng lên;
Tận dưới bụi đất lời ngươi nói sẽ vọng lên văng vẳng;
Tiếng của ngươi từ dưới đất thoát ra ai oán tựa hồn ma,
Từ dưới bụi đất tiếng của ngươi thều thào yếu ớt.

[5]Nhưng rồi đoàn quân thù đông đảo vây ngươi sẽ như bụi nhỏ li ti;
Đoàn quân đông cường bạo đó sẽ bị thổi bay đi như trấu rác;
Việc ấy sẽ xảy ra thình lình và hoàn tất trong khoảnh khắc.
[6]CHÚA các đạo quân sẽ thăm viếng ngươi,
Cùng với sấm sét, động đất, và tiếng nổ rầm trời,
Với cuồng phong, bão tố, và lửa cháy ngập trời,
[7]Bấy giờ đoàn quân đông đảo của tất cả các nước đang tấn công A-ri-ên;
Tất cả những kẻ tiến đánh nó, công hãm thành trì nó, và làm nó khổ sở sẽ biến mất như một giấc mơ, như một cảnh tượng thấy trong chiêm bao.
[8]Giống như người đói nằm mơ thấy mình được ăn no, khi thức dậy đói vẫn hoàn đói thế nào,
Hay như người khát nằm chiêm bao thấy mình được uống nước, khi thức dậy thấy người mệt lả, khát vẫn hoàn khát thế nào,
Đoàn quân đông đảo của tất cả các nước tấn công Núi Si-ôn cũng sẽ như thế ấy.

[9]Hãy sững sờ và kinh ngạc!
Hãy che mắt để khỏi nhìn thấy và làm cho mình như đã bị mù đi!
Hãy như người say, nhưng không phải say vì rượu,
Hãy loạng choạng bước đi, nhưng không phải vì bị ảnh hưởng của thức uống say!
[10]Vì CHÚA đã đổ xuống các ngươi một thần khí hôn mê;
Hỡi các ngươi là các tiên tri,
Ngài đã làm cho mắt các ngươi nhắm lại;
Hỡi các ngươi là các nhà tiên kiến, đầu các ngươi Ngài đã trùm kín lại rồi.

[11]Khải tượng về tất cả những điều nầy, đối với các ngươi, giống như một tài liệu bị niêm phong. Nếu nó được trao cho một người biết đọc và bảo, "Hãy đọc tài liệu nầy," người ấy sẽ bảo, "Tôi không thể đọc được, vì nó đã bị niêm phong." [12]Còn nếu nó được trao cho một người không biết chữ và bảo, "Hãy đọc tài liệu nầy," người ấy sẽ đáp, "Tôi không biết đọc."

[13]CHÚA phán,

"Vì dân nầy đến gần Ta chỉ bằng miệng lưỡi;
Chúng tôn kính Ta chỉ bằng đầu môi chót lưỡi mà thôi,
Còn lòng của chúng cách xa Ta lắm.
Chúng thờ phượng Ta vì theo truyền thống của loài người;
Những gì chúng được dạy bảo chỉ toàn là sáo ngữ.
[14]Vì thế, một lần nữa, Ta sẽ làm cho dân nầy những điều kỳ lạ,
Những ngạc nhiên khiến chúng phải sững sờ;
Khiến sự khôn ngoan của những người khôn ngoan của chúng ra vô dụng,
Làm sự thông thái của những kẻ thông thái của chúng bị che khuất."
[15]Khốn cho các ngươi, những kẻ cố tình giấu kỹ chương trình của mình khỏi CHÚA;

[a] tức thành Giê-ru-sa-lem

Các người hành động trong bóng
tối, rồi nói rằng,
"Đâu có ai thấy chúng ta?
Nào ai biết chúng ta đã làm gì?"
[16]Thật các người quả làm chuyện
ngược đời!
Thợ gốm có bao giờ bị xem ngang
hàng như đất sét chăng?
Có thể nào một sản phẩm nói với
người tạo ra nó rằng,
"Người ấy đâu có làm ra tôi,"
Hay món đồ gốm có thể nói với
người thợ gốm rằng,
"Hắn chẳng biết gì" chăng?

Hy Vọng Tương Lai

[17]Há chẳng phải trong ít lâu nữa Li-
băng sẽ trở thành một cánh đồng
phì nhiêu,
Rồi cánh đồng phì nhiêu ấy sẽ biến
thành một đám rừng trù phú hay
sao?
[18]Trong ngày ấy, người điếc sẽ được
nghe những lời chép trong sách;
Thoát ra khỏi cảnh mù mịt tối tăm,
mắt của người đui sẽ trông thấy rõ
ràng.
[19]Người thấp kém sẽ có thêm niềm
vui mới trong CHÚA;
Người khó nghèo sẽ vui mừng trong
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên.
[20]Vì những kẻ bạo tàn sẽ không còn
nữa;
Quân nhạo báng kiêu căng đều bị
diệt sạch cả rồi;
Tất cả những kẻ rắp tâm làm điều ác
sẽ bị tiêu diệt,
[21]Tức những kẻ dùng lời nói dối
khiến người ngay mắc tội;
Tại cửa công, người ngồi xử án cũng
bị mắc bẫy mà kết tội sai lầm;
Chúng đã khéo dùng những lời lẽ vô
căn cứ để loại ra công lý của
người công chính.
[22]Vì vậy, CHÚA, Đấng cứu chuộc Áp-
ra-ham, phán về nhà Gia-cốp thế
nầy:
Gia-cốp sẽ không còn bị hổ thẹn
nữa,
Mặt của nó sẽ không còn biến sắc vì
xấu hổ nữa.
[23]Nhưng khi nó thấy con cháu nó, là
công việc của tay Ta, ở giữa nó,
Con cháu nó sẽ tôn thánh danh Ta,
Chúng sẽ tôn thánh Đấng Thánh của
Gia-cốp,
Và chúng sẽ kính sợ Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên.
[24]Bấy giờ những kẻ có tâm linh lầm
lạc sẽ bắt đầu hiểu biết;
Những kẻ hay oán trách lầm bẩm sẽ
chấp nhận lời chỉ bảo dạy
khuyên.

30

Quở Trách vì Cậy Vào Ai-cập

[1]CHÚA phán,
"Khốn cho những con cái phản
nghịch;
Chúng thực hiện kế hoạch, nhưng
không phải kế hoạch của Ta;
Chúng ký hiệp ước, nhưng không
bởi Thần Ta soi dẫn;
Chúng cứ chồng chất tội nầy trên tội
khác.
[2]Chúng tự ý dọn xuống Ai-cập mà
không thèm hỏi Ta;
Chúng cho rằng chúng sẽ trở nên
mạnh mẽ khi dựa vào sức mạnh
của Pha-ra-ôn,
Và núp dưới bóng của Ai-cập.
[3]Vì thế sức mạnh của Pha-ra-ôn sẽ
trở thành nỗi sỉ nhục của các
người;
Sự cậy nhờ vào bóng của Ai-cập là
điều sẽ khiến các người bị nhục.
[4]Vì các quan tướng của nó đã kéo
quân đến Xô-an;
Các sứ giả của nó đã đến Ha-ne;
[5]Rồi đây tất cả các người sẽ hổ thẹn
vì một dân chẳng giúp được gì;
Thật chúng chẳng giúp được gì,
nhưng chỉ đem lại xấu hổ và nhục
nhã mà thôi."

[6]Sứ điệp nghịch lại những thú vật ở
phương Nam:

"Trong xứ của gian lao và sầu khổ,
Xứ của sư tử tơ và sư tử cái,
Xứ của rắn lục và rắn lửa bay,
Chúng chở các bửu vật của mình
trên lưng các lừa tơ,
Chúng mang các báu vật của mình
trên bướu các lạc đà,
Để mang đến cống hiến cho một
dân chẳng giúp được gì,
[7]Vì sự giúp đỡ của Ai-cập chỉ là hư
không và rỗng tuếch,

Nên Ta gọi nó là 'Thủy quái[a] bị cột
giò.'"

Một Dân Hay Phản Bội

8"Bây giờ hãy đi, đến trước mặt
chúng, và viết những điều ấy trên
một tấm bảng;
Hãy chép nó vào một cuộn sách để
lưu lại về sau,
Hầu làm một bằng chứng cho đến
muôn đời,
9Vì chúng là một dân hay phản bội,
Những đứa con vô tín,
Những con cái không nghe theo luật
pháp của CHÚA.
10Chúng nói với những vị tiên kiến,
'Đừng thấy gì,'
Và nói với các vị tiên tri,
'Đừng nói tiên tri cho chúng tôi biết
những gì là đúng,
Nhưng hãy kể cho chúng tôi nghe
những chuyện khoái tai thôi;
Hãy kể cho chúng tôi nghe những
chuyện mộng mơ hư ảo.
11Hãy lìa bỏ chánh đạo, hãy tách
khỏi đường ngay;
Đừng nói cho chúng tôi nghe điều gì
về Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên
nữa.'
12Vì thế, Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên
phán,
Bởi vì các ngươi loại bỏ lời Ta, nhưng
cậy vào việc áp bức và lừa đảo, rồi
để lòng cậy nhờ vào đó;
13Vì thế, hậu quả của tội lỗi nầy sẽ đổ
trên các ngươi,
Như một tường cao bị nứt, phình ra,
và sắp vỡ,
Nó sẽ sụp đổ thình lình, trong chốc
lát.
14Nó sẽ vỡ nát như một bình sành bị
vỡ;
Nó sẽ bị vỡ nát tan tành,
Đến nỗi trong đống vụn người ta
không thể tìm được một miếng
sành,
Để có thể dùng làm đồ lấy lửa trong
bếp,
Hoặc để múc nước ngoài ao."

15Vì CHÚA Hằng Hữu, Đấng Thánh
của I-sơ-ra-ên, phán,
"Nếu các ngươi trở về và yên tâm
chờ đợi, các ngươi sẽ được giải
cứu;
Yên lặng và tin cậy vào Ta sẽ là sức
mạnh của các ngươi,
Nhưng các ngươi không muốn vậy;
16Các ngươi nói, 'Không, chúng tôi
muốn lên ngựa chạy trốn,'
Cho nên các ngươi sẽ được chạy
trốn;
'Chúng tôi muốn phóng ngựa vọt
nhanh,'
Cho nên những kẻ rượt đuổi các
ngươi cũng sẽ phi ngựa rượt
nhanh.
17Chỉ một người hăm dọa, cả ngàn
người sẽ bỏ chạy;
Chỉ năm người ngăm đe, cả miền sẽ
bỏ xứ vượt biên,
Cho đến khi xứ sở các ngươi chỉ còn
trơ trọi như cột cờ chơ vơ trên
đỉnh núi,
Và lẻ loi như ngọn cờ đơn độc giữa
đỉnh đồi."

Lời Hứa Dành Cho Si-ôn

18Tuy nhiên, CHÚA vẫn chờ đợi để gia
ơn ban phước cho các ngươi;
Dầu vậy, Ngài cũng sẽ trỗi dậy để
bày tỏ lòng thương xót đối với các
ngươi;
Vì CHÚA là Đức Chúa Trời của công
lý;
Phước hạnh thay cho những ai trông
cậy nơi Ngài.

19Hỡi dân cư của Si-ôn đang sống tại
Giê-ru-sa-lem,
Các ngươi sẽ không phải khóc lóc
nữa,
Vì khi vừa nghe tiếng các ngươi kêu,
Ngài đã sẵn sàng ban ơn,
Vừa nghe tiếng của các ngươi, Ngài
đã nhậm lời.
20Dù Chúa đã để cho các ngươi ăn
bánh giữa nghịch cảnh và uống
nước giữa hoạn nạn khó khăn,
Nhưng Đấng Dạy Dỗ các ngươi sẽ
không ẩn mặt nữa,
Chính mắt các ngươi sẽ thấy được
Đấng Dạy Dỗ mình.
21Khi các ngươi lưỡng lự không biết
phải chọn đường nào,
Không biết chọn đi qua bên phải
hoặc đi qua bên trái,
Bấy giờ tai các ngươi sẽ nghe một
tiếng nói sau lưng,
"Đây là con đường đúng, hãy bước
vào."

---

[a] nt: Rahab (*Hebrew*), tên một thủy quái, tiêu biểu cho quyền lực của Ai-cập

22 Bấy giờ các ngươi sẽ coi những
hình tượng được dát bạc hoặc mạ
vàng là những đồ ô uế;
Các ngươi sẽ vứt chúng đi như giẻ
rách ô nhơ;
Các ngươi sẽ nói với chúng rằng,
"Hãy cút khỏi nơi đây!"

23 Bấy giờ, Ngài sẽ ban mưa xuống
ruộng rẫy các ngươi đã gieo trồng
hạt giống;
Rồi lương thực và các sản phẩm của
đất đai sẽ có phẩm chất cao và
sung túc dồi dào.
Trong ngày ấy, súc vật của các ngươi
sẽ ăn trên những đồng cỏ mênh
mông bát ngát;
24 Ngay cả bò và lừa gánh vác việc cày
bừa cũng được ăn toàn những
ngọn rạ non,
Tức thực phẩm cho bò lừa đã được
dùng xẻng và chĩa trộn chất bổ
vào, rồi để riêng ra.
25 Trên mỗi ngọn núi cao, trên mỗi
ngọn đồi cao, sẽ có những suối
nước và lạch khe tuôn chảy,
Trong ngày thảm sát, ngày các pháo
tháp sụp đổ.
26 Ngoài ra, ánh sáng mặt trăng sẽ
rạng rỡ như ánh sáng mặt trời;
Còn ánh sáng mặt trời sẽ có hiệu
năng gấp bảy lần, như hiệu năng
của bảy ngày thường cộng lại,
Trong ngày CHÚA băng bó các vết
thương của con dân Ngài,
Và chữa lành những thương tích đã
bị Ngài đánh phạt.

Sự Đoán Phạt A-sy-ri

27 Này, danh CHÚA đang từ xa tiến
đến;
Cơn giận Ngài bừng cháy tựa lửa
hừng;
Môi Ngài đang đằng đằng nộ khí;
Lưỡi Ngài đang hừng hực lửa thiêu;
28 Hơi thở Ngài như thác ào ào tuôn
đổ và nước ngập tới cổ.
Ngài dùng cái sàng hủy diệt để sàng
sảy các nước;
Ngài đặt trong miệng các dân cái
hàm khớp, khiến chúng bị điều
khiển đi lạc đường.

29 Các ngươi sẽ hát một bài ca, như
trong đêm cử hành thánh lễ;
Lòng các ngươi sẽ vui như người
bước theo nhịp sáo,
Tiến lên núi của CHÚA,
Vầng Đá của I-sơ-ra-ên.
30 CHÚA sẽ cho người ta nghe tiếng
oai nghiêm của Ngài;
Ngài sẽ cho họ thấy cánh tay Ngài
giáng xuống,
Trong cơn nóng giận phừng phừng,
Như ngọn lửa hừng đang sẵn sàng
thiêu đốt,
Cùng với mưa gió, bão tố, và mưa đá.
31 Quân A-sy-ri sẽ cực kỳ kinh hãi khi
nghe tiếng CHÚA,
Khi Ngài lấy roi đánh phạt chúng.
32 Nơi nào có roi CHÚA đánh phạt
chúng,
Nơi đó sẽ có tiếng trống và tiếng
đàn;
Ngài sẽ giao chiến với chúng trong
những trận đánh đầy âm thanh
hỗn loạn,
33 Vì lò thiêu[a] chúng đã được chuẩn bị
sẵn từ lâu;
Thật vậy, nó đã sẵn sàng thiêu vua
của chúng;
Hồ lửa vừa sâu và vừa rộng; củi và lửa
đều nhiều,
Hơi thở của CHÚA thổi qua, như một
luồng lưu hoàng,
Khiến nó cháy bùng.

31

Quở Trách vì Cậy Vào Ai-cập

1 Khốn cho những kẻ xuống Ai-cập
tìm cầu giúp đỡ,
Những kẻ cậy vào chiến mã,
Những kẻ nhờ vào các xe chiến mã,
vì thấy chúng nhiều,
Những kẻ ỷ vào kỵ binh, vì nghĩ rằng
chúng mạnh,
Nhưng không cậy vào Đấng Thánh
của I-sơ-ra-ên, hoặc tìm cầu CHÚA!
2 Khá biết rằng Ngài là Đấng khôn
ngoan;
Ngài có quyền giáng họa;
Ngài sẽ không rút lại lời Ngài đã
phán;
Ngài sẽ trỗi dậy nghịch lại nhà của
phường gian ác;
Ngài sẽ chống lại những kẻ giúp bọn
gây nên tội ác.
3 Quân Ai-cập chỉ là phàm nhân chứ
nào phải Đức Chúa Trời;
Ngựa của chúng chỉ là loài xác thịt
chứ đâu phải thần linh;
Khi CHÚA đưa cánh tay Ngài ra,

[a] ctd: lò thiêu người của Tô-phết

Kẻ giúp đỡ sẽ ngã nhào, và kẻ được
giúp đỡ sẽ ngã quỵ;
Cả bọn chúng sẽ cùng nhau bị tiêu
diệt.

Chúa Sẽ Giải Cứu Giê-ru-sa-lem

4Vì CHÚA đã phán với tôi thế nầy,

"Như con sư tử trưởng thành hoặc
như con sư tử tơ gầm gừ để bảo vệ
con mồi của nó thế nào,
–Cho dù cả đám người chăn gọi
nhau đến tấn công nó,
Nó cũng chẳng kinh hãi chút nào dù
họ hết la inh ỏi,
Nó cũng chẳng bất ổn vì tiếng ồn ào
của họ–
CHÚA các đạo quân sẽ ngự xuống để
chiến đấu trên Núi Si-ôn và trên
đồi của núi đó cũng thế ấy.
5Như con chim lượn qua lượn lại bảo
vệ tổ nó thế nào,
CHÚA các đạo quân sẽ bảo vệ Giê-ru-
sa-lem cũng thế ấy;
Ngài sẽ bảo vệ và giải cứu nó;
Ngài sẽ chừa nó lại và giải thoát nó."

6Hỡi dân I-sơ-ra-ên, các ngươi hãy
quay về với Đấng các ngươi đã công
khai phản bội, 7vì trong ngày ấy, tất
cả các ngươi sẽ vứt bỏ những thần
tượng bằng bạc và các thần tượng
bằng vàng do bàn tay tội lỗi của các
ngươi làm ra.

8"Bấy giờ A-sy-ri sẽ sụp đổ bằng
gươm, nhưng không phải gươm
của phàm nhân;
Một thanh gươm không phải của loài
người sẽ ăn nuốt nó;
Nó sẽ bỏ chạy trước lưỡi gươm ấy;
Các trai tráng của nó sẽ bị bắt đi làm
lao dịch.
9Nó sợ hãi đến nỗi phải bỏ các chiến
lũy xây trên núi đá mà trốn đi;
Các quan tướng của nó kinh hoảng
đến độ vứt cờ mà chạy,"
CHÚA phán.
Ngài là Đấng mà lửa của Ngài đang
rực cháy tại Si-ôn,
Lò của Ngài đang nung đốt tại Giê-
ru-sa-lem.

32

Chính Quyền của Công Lý

1Nầy, rồi đây sẽ có một vị vua trị vì
bằng công chính,
Cùng với các quan quyền biết thực
thi công lý.
2Mỗi vị sẽ là một nơi tránh gió, một
chỗ trú ẩn giữa cơn giông bão,
Như dòng nước mát giữa nơi khô
hạn,
Như bóng mát của vầng đá giữa vùng
đất trụi khô.
3Bấy giờ mắt của những người có thể
nhìn thấy sẽ không còn bị mờ
nữa;
Tai của những người có thể nghe sẽ
nghe rõ mồn một.
4Trí của những người hay hấp tấp sẽ
hiểu thấu sự việc cách tinh tường;
Lưỡi của những người cà lăm ngọng
nghịu sẽ nói năng lưu loát và rõ
ràng.
5Kẻ xuẩn ngốc sẽ không được cho là
người cao quý nữa;
Quân vô lại sẽ không được xem là
bậc tôn trọng nữa.
6Bởi vì bọn xuẩn ngốc sẽ bộc lộ điều
ngu dại;
Tâm trí chúng toan tính chuyện tội
lỗi:
Chúng thực hiện những việc vô luân;
Chúng phao tin đồn thất thiệt để cố
tình làm hại CHÚA;
Chúng muốn bụng người đói cứ tiếp
tục trống không;
Còn người khát chúng không cho
nước uống.
7Những cách bất lương của quân vô
lại thật là ác độc;
Chúng nghĩ ra những độc kế hại
người;
Chúng hại người nghèo bằng những
lời dối trá,
Dù người khốn khó chỉ đòi hỏi
quyền lợi chính đáng của họ.
8Nhưng người cao thượng nghĩ ra
những đường lối rất cao thượng;
Rồi họ giữ vững lập trường của họ để
thực hiện những đường lối cao
thượng ấy.

Tự Mãn Đưa Đến Nguy Hại

9Hỡi những phụ nữ ỷ lại, hãy trỗi
dậy để nghe tiếng Ta.
Hỡi những người con gái tự mãn,
hãy nghe lời Ta nói.
10Chỉ một năm mấy ngày nữa các
ngươi sẽ bắt đầu run sợ, hỡi
những phụ nữ tự mãn,
Vì mùa hái nho sẽ bị thất thu, sự thu
hoạch sẽ không xảy đến.

[11]Hãy run sợ, hỡi những phụ nữ ỷ
lại;
Hãy hoảng hốt, hỡi những người con
gái tự mãn;
Hãy cởi bỏ trang phục đến độ phải
lộ lưng trần ra;
Hãy lấy vải gai quấn vào người thay
cho quần áo.
[12]Hãy đấm ngực khóc than cho
những cánh đồng xanh,
Cho những vườn nho sai trái,
[13]Cho ruộng đất của dân Ta giờ đây
chỉ có gai góc và bụi gai mọc lên;
Phải, hãy khóc than cho mọi gia đình
hạnh phúc trong một thành phố
nhộn nhịp vui ca,
[14]Vì những lâu đài sẽ bị bỏ hoang;
Thành phố đông dân sẽ trở nên tiêu
điều hoang phế;
Các chiến lũy và các pháo tháp sẽ trở
thành những dấu tích hoang tàn
vĩnh viễn;
Nơi đó, lừa hoang sẽ tha hồ đùa
giỡn;
Những chỗ đó sẽ trở thành những
đồng cỏ cho các bầy súc vật đến
ăn,
[15]Cho đến khi Thần của Chúa[a] từ trời
cao đổ xuống trên chúng ta;
Bấy giờ đồng hoang sẽ trở thành
một rừng cây ăn trái;
Rừng cây ăn trái sẽ biến nên một
cánh rừng trù mật.

Nền Hòa Bình dưới Sự Trị Vì của Chúa

[16]Bấy giờ công lý sẽ ở giữa đồng
hoang;
Công chính sẽ trú ngụ trong rừng
cây ăn trái.
[17]Thành quả của công chính sẽ là
bình an;
Hiệu lực của công chính sẽ là yên
tĩnh và an ninh vĩnh viễn.
[18]Bấy giờ dân Ta sẽ sống trong chỗ
bình an,
Trong nhà cửa an toàn,
Và trong những nơi cư ngụ được
nghỉ ngơi nhàn hạ,
[19]Dù cho mưa đá đổ xuống trên
rừng,
Và thành phố bị san bằng thành
bình địa.
[20]Phước thay cho các ngươi, những
người gieo giống mình ở mọi nơi
có nước,
Và thả bò lừa được gặm cỏ tự do.

33

Lời Tiên Tri Về Việc Được Giải Cứu Khỏi Kẻ Thù

[1]Khốn thay cho ngươi!
Không ai hại ngươi mà ngươi đã hại
người;
Không ai phản bội ngươi mà ngươi
đã phản bội người;
Khi ngươi hại người xong, chính
ngươi sẽ bị hại;
Khi ngươi phản bội người xong,
chính ngươi sẽ bị phản bội.

[2]Lạy CHÚA, xin thương xót chúng
con;
Chúng con trông cậy Ngài;
Mỗi buổi sáng, xin Ngài làm cánh tay
mạnh mẽ giúp đỡ chúng con;
Xin làm Đấng cứu giúp chúng con
trong khi hoạn nạn.
[3]Nghe tiếng động của Ngài, các dân
liền bỏ chạy;
Khi Ngài đứng lên,[b] các nước chạy
tán loạn khắp nơi.
[4]Người ta thu chiến lợi phẩm như
con sâu gom lấy thực phẩm,
Người ta xông vào cướp giựt hỗn
loạn như đám cào cào búng nhảy
tứ tung.

[5]CHÚA được tôn cao, vì Ngài ngự trên
cõi trời cao;
Ngài làm cho Si-ôn đầy dẫy công lý
và công chính.
[6]Ngài sẽ là sự ổn định trong thời của
ngươi;
Ngài là kho tàng của sự giải cứu,
khôn ngoan, và tri thức;
Lòng kính sợ CHÚA là chìa khóa để
nhận kho tàng ấy.

[7]Nầy, những người dũng mãnh sẽ
kêu la ngoài đường phố;
Các sứ giả hòa bình sẽ khóc lóc đắng
cay.
[8]Những đại lộ sẽ vắng tanh hoang
phế;
Các du khách sẽ chẳng còn lai vãng
ngược xuôi;
Hiệp ước bị hủy bỏ;

[a] nt: Hebrew: *ruach*

[b] ctd: Nhìn thấy uy nghi Ngài

Các nhân chứng[a] bị khinh thường;
Chẳng ai được tôn trọng.
[9]Cả xứ đều nhuộm màu tang tóc thê lương;
Li-băng xấu hổ và sầu héo;
Sa-rôn giống như hoang địa;
Ba-san và Cạt-mên đều xơ xác tiêu điều.

[10]CHÚA phán, "Bây giờ Ta sẽ trỗi dậy;
Bây giờ Ta sẽ được tôn cao;
Bây giờ Ta sẽ làm cho mình được trỗi lên.
[11]Các ngươi đã mang mầm cỏ dại,
Nên các ngươi chỉ sinh ra toàn cỏ rác;
Hơi thở của Ta sẽ như ngọn lửa thiêu rụi các ngươi.
[12]Các dân sẽ bị cháy thành vôi;
Chúng sẽ giống như những nhánh gai bị chặt và bị thiêu trong lửa.
[13]Hỡi những kẻ ở xa, các ngươi hãy nghe những việc Ta đã làm;
Hỡi những kẻ ở gần, khá nhận biết sức mạnh của Ta."

[14]Quân tội lỗi ở Si-ôn khiếp đảm;
Phường đạo đức giả run sợ bảo nhau,
"Ai trong chúng ta có thể sống gần lửa hừng hay thiêu đốt?
Ai trong chúng ta có thể sống với ngọn lửa cháy đời đời?"
[15]Ấy là người sống ngay lành,
Nói điều chính trực,
Khinh lợi lộc do áp bức,
Xua tay từ chối của hối lộ,
Quay tai không muốn nghe chuyện làm đổ máu người ngay,
Nhắm mắt không muốn thấy việc làm gian ác.
[16]Người như thế sẽ được sống ở nơi cao đẹp,
Được bảo vệ bằng thành trì xây trên núi đá vững vàng;
Các thức ăn sẽ được cung cấp dư dật,
Còn thức uống lúc nào cũng được tiếp tế đầy tràn.

Xứ của Vua Oai Nghiêm

[17]Chính mắt các ngươi sẽ thấy Đức Vua và sự toàn bích của Người;
Người ta sẽ thấy xứ sở của Người mở rộng thật xa.
[18]Lòng các ngươi sẽ hồi tưởng nỗi kinh hoàng ngày trước:
Thầy ký lục đâu rồi?
Người thu thuế đâu rồi?
Người kiểm kê các pháo tháp đâu rồi?
[19]Các ngươi sẽ không còn thấy một dân hung dữ,
Một dân có ngôn ngữ lạ, không ai hiểu họ muốn nói gì,
Một thứ tiếng líu lo, chẳng ai hiểu được ý nghĩa.

[20]Hãy nhìn lên Si-ôn, thành được chỉ định để tổ chức những ngày lễ của chúng ta;
Mắt các ngươi sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, một nơi cư trú yên tịnh,
Nơi Lều Tạm sẽ không bị dỡ xuống,
Không một cọc nào của Lều sẽ bị nhổ đi,
Cũng không một dây căng nào của Lều sẽ bị đứt.
[21]Nhưng tại đó oai nghiêm của CHÚA sẽ biểu lộ cho chúng ta,
Từ nơi ấy phước hạnh của Ngài sẽ như các sông lớn và các suối lớn chảy ra;
Dĩ nhiên nơi ấy sẽ không có thuyền bè qua lại,
Và các tàu to đẹp cũng không thể đi qua,
[22]Vì CHÚA là Đấng Phán Xét của chúng ta;
CHÚA là Nhà Lập Pháp của chúng ta;
CHÚA là Vua của chúng ta;
Chính Ngài sẽ cứu chúng ta.
[23]Các dây thừng của các ngươi đã lỏng;
Chúng không thể giữ cho chân cột buồm đứng vững;
Chúng không thể giương cánh buồm lên.

Bấy giờ người ta sẽ chia nhau vô vàn chiến lợi phẩm,
Ngay cả người què cũng chiếm được một phần cho mình.
[24]Rồi không người dân nào trong thành sẽ nói, "Tôi bị đau ốm;"
Tội lỗi của dân sống trong thành đều sẽ được tha.

34

Chúa Sẽ Đoán Phạt Các Nước

[1]Hỡi các nước, hãy đến gần và nghe;
Hỡi các dân, hãy chú ý!
Hỡi trái đất và mọi loài sống trên đất,
Hỡi thế giới và mọi vật ra từ thế giới,

[a] Có bản khác chép, "Các thành phố"

Xin tất cả hãy lắng nghe,
[2]Vì cơn giận của CHÚA đang nghịch
lại mọi quốc gia;
Cơn thịnh nộ của Ngài nghịch lại
mọi đạo quân của họ.
Ngài muốn diệt hẳn họ,
Ngài phó họ cho sự tàn sát.
[3]Xác người bị giết của họ sẽ bị ném
ra ngoài;
Mùi hôi thối của chúng sẽ bay lên
nồng nặc.
Máu người sẽ chảy lênh láng trên
các núi.
[4]Toàn thể đạo binh trên không trung
sẽ tan rã;
Các tầng trời sẽ bị cuốn lại như một
cuộn sách;
Tất cả các đạo binh sẽ rơi xuống,
Như lá nho rơi rụng,
Như lá vả lìa cành.

Chúa Sẽ Đoán Phạt Ê-đôm

[5]Khi lưỡi gươm Ta đã say máu trên
không trung,
Nầy, nó sẽ giáng xuống trên Ê-đôm,
Tức giáng xuống trên dân Ta đã
định phải bị đoán phạt.
[6]Gươm của CHÚA dính đầy máu,
Mỡ bao kín lưỡi gươm,
Nào máu chiên, máu dê,
Nào mỡ bọc trái cật của các chiên
đực,
Vì CHÚA có cuộc tế lễ ở Bốt-ra,
Một cuộc tàn sát lớn trong xứ Ê-đôm.
[7]Các bò rừng sẽ ngã xuống với
chúng;
Những bò tơ và những bò đực mạnh
cũng vậy;
Đất của chúng thấm đầy máu;
Bụi của chúng lẫn lộn với mỡ khắp
nơi.

[8]Vì CHÚA sẽ có một ngày báo thù,
Một năm báo trả để minh oan cho
duyên cớ của Si-ôn.
[9]Các sông suối của Ê-đôm sẽ biến
thành hắc ín;
Bụi đất của nó sẽ hóa thành lưu
huỳnh;
Đất cát của nó sẽ trở nên hắc ín âm ỉ
cháy,
[10]Cả ngày lẫn đêm nó cháy mãi
không ngừng;
Khói đen của nó cứ bay lên mãi;
Từ thế hệ nầy qua thế hệ khác, nó
nằm đó trong cảnh đổ nát hoang
tàn;
Muôn đời sẽ không ai muốn đi
ngang qua đó.
[11]Diều hâu và nhím sẽ chiếm lấy xứ
đó;
Cú và quạ sẽ ở tại đó;
Trên xứ đó, Ngài sẽ giăng một sợi
dây của sự hỗn mang,
Một dây dọi của sự trống không.
[12]Các nhà quý tộc của nó sẽ không
còn gì để gọi là một vương quốc;
Tất cả người quyền quý của nó đều
sẽ như không.

[13]Gai góc sẽ mọc lên trong các lâu
đài cung điện;
Gai dại và bụi gai sẽ mọc trên các
thành lũy xưa kia.
Nó sẽ trở nên nơi ở của chó rừng,
Một sân chơi của đà điểu.
[14]Ở đó mèo rừng sẽ họp với chó sói;
Lũ dê rừng sẽ cất tiếng gọi nhau;
Các thú vật sống về đêm sẽ nghỉ
ngơi tại đó;
Chúng sẽ tìm được một nơi an nghỉ
thích hợp cho mình.
[15]Chim cú sẽ làm tổ và đẻ trứng ở
đó;
Chúng sẽ ấp trứng của chúng và ấp ủ
đàn con dưới cánh;
Nơi đó, diều hâu sẽ tụ nhau sống;
Con nào cũng có cặp có đôi.

[16]Hãy tìm trong sách của CHÚA và
đọc xem:
Không một con nào trong các con
nầy sẽ mất;
Không con nào là không có cặp có
đôi;
Vì miệng Ngài[a] đã truyền ra như vậy;
Thần của Ngài đã tụ họp chúng về.
[17]Ngài đã bốc thăm định phần cho
chúng;
Tay Ngài đã dùng dây đo chia phần
cho chúng;
Chúng sẽ ở tại đó muôn đời;
Chúng sẽ ngụ tại đó từ thế hệ nầy
qua thế hệ khác.

35

Phước Hạnh của Người Được Cứu

[1]Miền hoang dã và vùng đất khô cằn
sẽ vui mừng;
Sa mạc sẽ mừng rỡ và trổ hoa như
hoa hồng nở rộ.
[2]Nó sẽ trổ hoa đầy dẫy khắp nơi;

[a] Có bản khác viết, "Miệng Ta.."

Nó sẽ hân hoan vui mừng ca hát.
Vinh hiển của Li-băng,
Hùng vĩ của Cạt-mên,
Và rực rỡ của Sa-rôn đều được ban
cho nó.
Người ta sẽ thấy vinh hiển của CHÚA,
Tức sự huy hoàng của Đức Chúa Trời
chúng ta.
3Hãy làm cho những cánh tay yếu
đuối được mạnh mẽ,
Những đầu gối run rẩy được vững
vàng.
4Hãy nói với những người có lòng sợ
hãi,
"Hãy mạnh mẽ lên, đừng sợ!
Nầy, Đức Chúa Trời của anh chị em
sẽ đến để báo thù bằng sự báo trả
của Đức Chúa Trời;
Ngài sẽ đến và cứu anh chị em."

5Bấy giờ mắt người mù sẽ mở ra,
Tai người điếc sẽ nghe rõ,
6Bấy giờ người què sẽ nhảy như nai
rừng,
Lưỡi của người câm sẽ ca hát.
Vì nước đã phun lên trong đồng
hoang khô hạn;
Sa mạc bây giờ đầy những suối nước
trào tuôn.
7Miền đất khô cằn biến thành ao hồ
ngập nước;
Vùng đất khô khan đầy các suối
nước tuôn dòng;
Nơi ngày trước những chó rừng nằm
ngủ,
Giờ cỏ xanh, lau, sậy mọc um tùm.

8Rồi ở đó người ta sẽ xây một đại lộ
làm con đường di chuyển,
Và đặt tên là Đường Thánh;
Những kẻ ô uế sẽ không được đi
trên đường ấy,
Đường ấy chỉ dành cho con cái
Chúa[a] mà thôi.
Những lữ khách điên rồ sẽ không
được lang thang trên đường ấy.
9Sư tử sẽ không đón đường ai trên
đường ấy;
Các thú dữ sẽ không đi trên đường
ấy;
Chẳng ai thấy chúng lảng vảng ở đó;
Nhưng chỉ những người được cứu
chuộc đi trên đường ấy.
10Những người được CHÚA cứu chuộc
sẽ trở về;
Họ sẽ tiến về Si-ôn với tiếng hát vui
mừng;
Niềm vui đời đời sẽ rạng ngời trên
gương mặt họ,
Họ sẽ vui mừng và hớn hở,
Sầu thảm và than thở sẽ trốn mất.

36

San-chê-ríp Đe Dọa Giê-ru-sa-lem
(2 Vua 18:13-27; 2 Sử 32:1-19)

1Trong năm thứ mười bốn của
triều đại Vua Hê-xê-ki-a, San-chê-ríp
vua của A-sy-ri kéo quân đến tấn
công và chiếm lấy các thành kiên cố
của Giu-đa. 2Vua của A-sy-ri sai Ráp-
sa-kê dẫn một đạo quân đông đảo từ
La-ki kéo đến Giê-ru-sa-lem vây đánh
Hê-xê-ki-a. Ráp-sa-kê đứng ở đầu
kênh dẫn nước của Thượng Hồ, chỗ
con đường dẫn đến cánh đồng của
thợ nện. 3Ê-li-a-kim con của Hinh-
kia quan tổng quản hoàng cung,
Sép-na quan ký lục, và Giô-a con của
A-sáp quan quản lý văn khố đi ra
tiếp hắn.
4Bấy giờ Ráp-sa-kê nói với họ,
"Hãy về nói với Hê-xê-ki-a rằng, Đại
đế, vua của A-sy-ri, nói thế nầy:
Ngươi dựa vào gì mà tự tin như vậy?
5Ta nói cho ngươi biết, ngươi tưởng
chỉ dùng những lời nói suông mà có
thể thay thế mưu lược và sức mạnh
của chiến tranh sao? Bây giờ ngươi
tin cậy vào ai mà dám phản nghịch
ta? 6Hãy xem, ngươi tin cậy vào Ai-
cập, một cây sậy đã gãy; ai dựa vào
nó ắt sẽ bị nó đâm lủng tay. Pha-ra-
ôn vua của Ai-cập và tất cả những ai
tin cậy vào hắn đều như vậy.
7Nhưng nếu ngươi nói với ta rằng,
'Chúng tôi tin cậy vào CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng tôi.' Nhưng đó
há chẳng phải là Đấng mà những
chỗ tế tự Ngài trên nơi cao và những
bàn thờ Ngài đã bị Hê-xê-ki-a dẹp
bỏ, rồi hắn bảo Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem rằng, 'Các ngươi hãy đến thờ
phượng Ngài trước bàn thờ nầy' hay
sao?
8Vậy bây giờ ta muốn ngươi đánh
cuộc với chủ ta, vua của A-sy-ri: Ta sẽ
cho ngươi hai ngàn con ngựa, nếu
ngươi tìm đủ số kỵ binh để cỡi
chúng. 9Thế thì làm sao ngươi có
thể đương đầu nổi một tiểu tướng
trong số các tôi tớ của chủ ta, cho dù

[a] nt: cho họ

ngươi cậy vào Ai-cập để nhờ các xe
chiến mã và các kỵ binh của chúng
đi nữa? [10]Há chẳng phải CHÚA đã sai
ta đến xứ nầy để hủy diệt nó sao?
CHÚA đã bảo ta, 'Hãy đi lên tiến
đánh xứ nầy và hủy diệt nó.'"
[11]Bấy giờ Ê-li-a-kim, Sép-na, và
Giô-a nói với Ráp-sa-kê, "Xin ngài vui
lòng nói với các tôi tớ ngài bằng
tiếng A-ram, vì chúng tôi hiểu tiếng
ấy. Xin đừng nói với chúng tôi bằng
tiếng Giu-đa trong tầm tai của dân
chúng đang ở trên tường thành."
[12]Nhưng Ráp-sa-kê đáp, "Há
chẳng phải chủ ta sai ta đến chỉ để
nói với chủ các ngươi và với các
ngươi những lời nầy thôi, mà không
nói với những người đang ngồi trên
tường thành kia, những người sẽ ăn
phân và uống nước tiểu với các
ngươi sao?"
[13]Đoạn Ráp-sa-kê đứng dậy và nói
lớn tiếng trong tiếng Giu-đa, "Hãy
nghe những lời của Đại Đế, vua của
A-sy-ri. [14]Đức vua của ta phán, 'Đừng
để Hê-xê-ki-a lừa gạt các ngươi, vì
hắn sẽ không thể giải cứu các ngươi
đâu.' [15]Cũng đừng để Hê-xê-ki-a
khiến các ngươi tin cậy vào CHÚA,
mà rằng, 'CHÚA chắc chắn sẽ giải cứu
chúng ta. Thành nầy sẽ không bị rơi
vào tay vua của A-sy-ri.' [16]Các ngươi
đừng nghe theo Hê-xê-ki-a, vì vua
của A-sy-ri nói thế nầy, 'Hãy đầu
hàng ta và ra đây đầu phục ta, thì ai
nấy trong các ngươi sẽ được ăn trái
nho của mình, ai nấy sẽ được ăn trái
vả của mình, và ai nấy sẽ được uống
nước của giếng mình, [17]cho đến khi
ta đem các ngươi đến một xứ giống
như xứ sở của các ngươi, một xứ đầy
lúa gạo và rượu mới, một xứ đầy cơm
bánh và vườn nho.' [18]Chớ để Hê-xê-
ki-a thuyết phục các ngươi, bảo rằng,
'CHÚA sẽ cứu chúng ta.' Trong các
thần của các dân, đã có thần nào
giải cứu họ khỏi tay vua của A-sy-ri
chăng? [19]Các thần của Ha-mát và Ạt-
bát đâu rồi? Các thần của Sê-phạt-
va-im đâu rồi? Các thần ấy há có giải
cứu Sa-ma-ri thoát khỏi tay ta chăng?
[20]Há có thần nào trong tất cả các
thần của các nước đã giải cứu được
đất nước họ khỏi tay ta chăng? Thế
thì CHÚA của các ngươi há có thể giải
cứu Giê-ru-sa-lem khỏi tay của ta
được sao?"
[21]Nhưng họ đều im lặng và không
đáp lại hắn lấy một lời, vì nhà vua đã
truyền lịnh, "Đừng trả lời hắn."
[22]Đoạn Ê-li-a-kim con của Hinh-
kia quan tổng quản hoàng cung,
Sép-na quan ký lục, và Giô-a con của
A-sáp quan quản lý văn khố xé rách
áo mình, rồi đến gặp Vua Hê-xê-ki-a,
thuật lại mọi lời Ráp-sa-kê đã nói.

37

Hê-xê-ki-a Xin I-sa-gia Cầu Nguyện
(2 Vua 19:1-7)

[1]Khi Vua Hê-xê-ki-a nghe như thế,
ông xé áo mình, lấy vải thô quấn lấy
mình, rồi vào trong nhà CHÚA.
[2]Đoạn vua sai Ê-li-a-kim quan tổng
quản hoàng cung, Sép-na quan ký
lục, và các tư tế cao niên thảy đều
mặc vải thô, đến gặp I-sa-gia con của
A-mô. [3]Họ nói với ông ấy, "Vua Hê-
xê-ki-a nói: Hôm nay là ngày hoạn
nạn, quở phạt, và hổ nhục, vì đã đến
lúc con lọt lòng mà mẹ không có sức
để sinh ra. [4]Ước chi CHÚA, Đức Chúa
Trời của ông, đã nghe những lời của
Ráp-sa-kê, người được chủ hắn, vua
của A-sy-ri, sai đến để nói những lời
xúc phạm đến Đức Chúa Trời hằng
sống, và sẽ quở phạt chúng vì những
lời mà CHÚA, Đức Chúa Trời của ông,
đã nghe. Vậy xin ông dâng lời cầu
nguyện cho những người còn sót
lại." [5]Đó là điều bầy tôi của Vua Hê-
xê-ki-a đến gặp I-sa-gia đã làm.
[6]I-sa-gia nói với họ, "Quý vị hãy về
thưa với chủ quý vị như thế nầy,
CHÚA phán, 'Đừng sợ vì những lời
ngươi đã nghe các tôi tớ vua của A-
sy-ri xúc phạm đến Ta. [7]Ta sẽ sai
một thần linh đến với nó, nó sẽ
nghe một tin đồn và sẽ rút quân về.
Ta sẽ khiến nó ngã chết bằng gươm
trong đất nước của nó.'"

Vua của A-sy-ri Lại Đe Dọa – Hê-xê-ki-a Cầu Nguyện
(2 Vua 19:8-19)

[8]Sau đó Ráp-sa-kê trở về tâu với
vua của hắn, và hắn được biết rằng
vua của A-sy-ri đã rút khỏi La-ki và
đang vây đánh Thành Líp-na. [9]Khi
ấy San-chê-ríp[a] nhận được tin báo về
Tiệt-ha-ca vua của Ê-thi-ô-pi rằng

[a] nt: ông ấy

"Vua ấy đã kéo quân ra để đối phó
với ông."
Nghe như thế, ông sai các sứ giả
đến gặp Hê-xê-ki-a và nói, [10]"Các
ngươi hãy nói với Hê-xê-ki-a vua Giu-
đa rằng, 'Đừng để Đức Chúa Trời,
Đấng ngươi tin cậy, lừa gạt ngươi,
mà bảo rằng, "Giê-ru-sa-lem sẽ
không bị rơi vào tay vua của A-sy-ri."'
[11]Hãy xem, ngươi đã nghe việc các
vua của A-sy-ri đã làm cho các nước,
hủy diệt chúng hoàn toàn, thế thì
ngươi sẽ thoát sao? [12]Các thần của
các nước mà tổ tiên ta đã tiêu diệt,
như các thần của dân Gô-xan, dân
Cha-ran, dân Rê-xép, và con cháu
của Ê-đen sống ở Tê-la-sa, có giải
cứu được chúng chăng? [13]Vua của
Ha-mát, vua của Ạt-bát, vua của
Thành Sê-phạt-va-im, vua của Hê-na,
và vua của I-va đâu rồi?"
[14]Khi Vua Hê-xê-ki-a nhận bức thư
từ tay các sứ giả và đọc xong, Hê-xê-
ki-a đi lên nhà CHÚA và trải bức thư
ấy ra trước mặt CHÚA. [15]Đoạn Hê-xê-
ki-a cầu nguyện với CHÚA rằng,
[16]"Ôi lạy CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Đấng ngự
giữa các chê-ru-bim, chỉ một mình
Ngài là Đức Chúa Trời của tất cả các
vương quốc trên đất. Chính Ngài đã
dựng nên trời đất. [17]Lạy CHÚA, xin
nghiêng tai Ngài lắng nghe; lạy
CHÚA, xin mở mắt Ngài nhìn xem.
Xin Ngài nghe mọi lời San-chê-ríp đã
sai người đến nói những lời xúc
phạm đến Đức Chúa Trời hằng sống.
[18]Thật vậy, CHÚA ôi, các vua của A-sy-
ri đã đánh bại mọi nước, khiến xứ sở
của họ ra hoang tàn, [19]và ném các
thần tượng của họ vào trong lửa, vì
thật ra chúng chẳng phải là thần,
nhưng chỉ là tác phẩm do tay người
ta làm ra, chúng chỉ là gỗ và đá. Cho
nên, họ có thể tiêu diệt chúng được.
[20]Vậy bây giờ, ôi lạy CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng con, xin cứu chúng
con khỏi tay hắn, để tất cả các vương
quốc trên đất có thể nhận biết rằng
chỉ một mình Ngài là CHÚA mà thôi."

Lời của CHÚA về San-chê-ríp
(2 Vua 19:20-37)

[21]Bấy giờ I-sa-gia con của A-mô sai
người đến nói với Hê-xê-ki-a rằng,
"CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy: Vì ngươi đã cầu
nguyện xin Ta đối phó với San-chê-
ríp vua của A-sy-ri, [22]nên đây là lời
CHÚA đã phán về nó:

Nàng trinh nữ, con gái của Si-ôn,
khinh bỉ ngươi, nhạo cười ngươi;
Ái nữ của Giê-ru-sa-lem đứng sau
lưng ngươi, nhìn ngươi, và lắc
đầu.
[23]Ngươi đã nhục mạ và xúc phạm
đến ai?
Ngươi đã lớn tiếng lên giọng với ai?
Ngươi đã ngước mắt khinh bỉ ai?
Ngươi đã nghịch lại Đấng Thánh của
I-sơ-ra-ên.
[24]Ngươi đã dùng các tôi tớ ngươi phỉ
báng Chúa,
Và nói rằng, 'Nhờ vào vô số xe chiến
mã của ta,
Ta đã lên những đỉnh cao các núi,
Đến tận nơi cao vút của Núi Li-băng;
Ta đã đốn hạ những cây tùng cao
lớn,
Cùng những cây bách đẹp cao;
Ta đã lên những đỉnh núi cao chót
vót,
Vào những nơi sâu thẳm của rừng
xanh.
[25]Ta đã đào giếng và uống nước;
Với gót giày của ta, ta đã làm khô cạn
mọi khe suối ở Ai-cập.'
[26]Ngươi há chẳng nghe rằng Ta đã
quyết định sự việc phải xảy ra như
thế từ lâu rồi sao?
Từ thời xa xưa, Ta đã định tâm làm
như thế,
Bây giờ Ta thực hiện những điều ấy;
Ta muốn dùng ngươi phá tan những
thành trì kiên cố ra thành những
đống đổ nát điêu tàn.
[27]Bởi thế, Ta đã làm cho dân cư các
xứ ấy chẳng còn sức lực;
Chúng hoảng sợ và bị làm cho sỉ
nhục;
Chúng như cỏ ngoài đồng,
Giống đám rau xanh,
Tựa cỏ non mọc trên mái nhà,
Như thể những ngọn lúa chưa kịp
lớn mà đã héo.
[28]Nầy Ta biết rõ ngươi ở đâu; khi
ngươi đứng,[a] khi ngươi ngồi, khi
ngươi ra, khi ngươi vào, Ta đều
biết cả;
Ngay cả khi ngươi giận dữ chống lại
Ta, Ta cũng biết.
[29]Vì ngươi đã nổi giận chống lại Ta,

[a] nt: một vài bản cổ thiếu các chữ nầy

Những lời ngạo mạn của ngươi đã
thấu đến tai Ta,
Vì thế Ta sẽ đeo một vòng khoen vào
mũi ngươi,
Đặt một hàm khớp nơi miệng ngươi,
Khiến cho ngươi phải trở về bằng
chính con đường ngươi đã ra đi.

30Hỡi Hê-xê-ki-a, đây là dấu hiệu cho
ngươi:
Năm nay ngươi sẽ ăn hoa lợi do
ruộng đất tự sinh ra,
Năm thứ nhì, ngươi sẽ ăn những hoa
lợi từ những hoa lợi đó tự sinh ra,
Đến năm thứ ba ngươi hãy gieo, gặt,
trồng nho, và ăn trái.
31Những người đã trốn thoát và còn
sót lại của nhà Giu-đa sẽ đâm rễ
sâu xuống đất,
Còn ở trên sẽ kết quả đùm đề.
32Vì từ Giê-ru-sa-lem những người
còn sót lại sẽ sinh sôi nẩy nở
thêm nhiều;
Từ những kẻ đã trốn thoát của Núi
Si-ôn nhiều người sẽ ra định cư
khắp nơi trong nước.
Lòng nhiệt thành của CHÚA các đạo
quân sẽ làm điều ấy.

33Vậy CHÚA phán thế nầy về vua của
A-sy-ri:
Nó sẽ không vào thành nầy,
Không bắn một mũi tên vào thành,
Không dàn quân mang thuẫn đứng
trước cổng thành,
Không xây công sự để công thành.
34Nó từ đường nào kéo đến,
Nó sẽ theo đường ấy rút về;
Nó sẽ không vào thành nầy,"
CHÚA phán vậy.
35"Vì Ta sẽ bảo vệ thành nầy, để cứu
nó,
Vì Ta và vì Đa-vít tôi tớ Ta."

San-chê-ríp Bị Bại và Bị Giết

36Bấy giờ một thiên sứ của CHÚA
đi ra, đến doanh trại của quân A-sy-
ri, và giết một trăm tám mươi lăm
ngàn người. Sáng hôm sau, khi dân
trong thành thức dậy, kìa, họ thấy
toàn xác chết.
37Vậy San-chê-ríp vua của A-sy-ri
rời bỏ, rút quân, về xứ, và ở tại Ni-ni-
ve. 38Một ngày kia, khi ông đang thờ
lạy trong đền thờ của Nít-róc thần
của ông, hai con của ông, A-tra-mê-
léc và Sa-rết-se, đã dùng gươm hạ sát
ông, rồi chúng bỏ trốn qua xứ A-ra-
rát. Ê-sạt-ha-đôn, một con khác của
ông, lên ngôi kế vị.

38

Hê-xê-ki-a Được Chữa Lành
(2 Vua 20:1-11; 2 Sử 32:24-26)

1Trong lúc ấy Hê-xê-ki-a bị bịnh và
sắp qua đời. Tiên tri I-sa-gia con của
A-mô đến thăm ông và nói, "CHÚA
phán thế nầy: Hãy sắp xếp việc nhà
của ngươi, vì ngươi sẽ qua đời chứ
không sống nữa đâu."
2Bấy giờ Hê-xê-ki-a quay mặt vào
tường và cầu nguyện với CHÚA. 3Ông
nói, "Lạy CHÚA, con cầu xin Ngài nhớ
đến con, thể nào con đã bước đi
trước mặt Ngài cách trung tín và trọn
lòng thành; con đã hết sức làm
những điều tốt đẹp trước mắt Ngài."
Rồi Hê-xê-ki-a bật lên khóc nức nở.
4Bấy giờ có lời của CHÚA phán với
I-sa-gia, 5"Hãy đi và nói với Hê-xê-ki-
a: CHÚA là Đức Chúa Trời của Đa-vít
tổ phụ ngươi phán thế nầy: Ta đã
nghe lời cầu nguyện của ngươi. Ta
đã thấy nước mắt ngươi. Nầy Ta sẽ
thêm cho đời ngươi mười lăm năm
nữa. 6Ta sẽ giải cứu ngươi và thành
nầy khỏi tay vua của A-sy-ri. Ta sẽ
bảo vệ thành nầy. 7Đây là dấu hiệu
CHÚA ban cho ngươi, để ngươi biết
rằng CHÚA sẽ làm điều Ngài đã phán,
8Nầy, Ta sẽ làm cho bóng mát mặt
trời giọi trên các bục cấp định giờ do
vua A-khát xây dựng lui lại mười
bậc." Thế là bóng mát do mặt trời
chiếu xuống lui lại mười bậc trên các
bục cấp định giờ.
9Đây là bài ca của Hê-xê-ki-a vua
của Giu-đa sáng tác, khi ông bị bịnh
và được chữa lành:

10"Tôi nói,
Vào cao điểm nhất của đời tôi,
Tôi bị bắt phải đi vào cổng của âm
phủ;
Tôi bị tước đoạt những năm còn lại
của đời mình.
11Tôi nói,
Tôi sẽ không thấy CHÚA, CHÚA ngự
trong cõi người sống, nữa;
Tôi sẽ không còn thấy người ta,
những dân cư sống trên thế giới,
nữa.
12Đời tôi đã xong rồi,[a]

[a] Có bản viết, "Trại của tôi bị nhổ lên ..."

Nó bị cuốn lại và đem đi như chiếc
lều của người chăn;
Giống như người thợ dệt, tôi cứ mãi
lo dệt đời mình,
Bỗng dưng Ngài cắt tôi đứt rời khỏi
khung cửi;
Ngài làm cho tôi không còn ngày và
đêm nữa.
13Tôi trăn trở cho đến sáng;
Ngài đã bẻ gãy tất cả các xương tôi,
như sư tử xé xác con mồi;
Ngài sẽ làm cho tôi không còn ngày
và đêm nữa.
14Như con én, như con nhạn, tôi kêu
lên chíp chíp;
Tôi thở than như tiếng bồ câu gù;
Tôi ngửa trông lên trời cho đến khi
mắt tôi sụp xuống:
CHÚA ôi, con bị áp lực đến độ tinh
thần con suy sụp;
Cầu xin Ngài bảo hộ con.

15Tôi sẽ nói gì đây?
Chính Ngài đã phán với tôi,
Và Ngài đã cho tôi những gì Ngài
phán,
Nên tôi sẽ bước đi một cách cung
kính trọn đời mình,
Vì linh hồn tôi đã từng cay đắng.[a]
16Lạy CHÚA, người ta sống được là
nhờ vào những điều nầy;
Sự sống của tâm linh con cũng nhờ
vào mọi điều ấy mà thôi:
Cầu xin Ngài chữa lành con và cho
con được tiếp tục sống.
17Thật vậy, vì sức khỏe của con mà
con đã cay đắng rất nhiều;
Nhưng Ngài đã thương và cứu mạng
con khỏi hố tử vong,
Vì Ngài đã vứt mọi tội lỗi con ra sau
lưng Ngài,
18Vì âm phủ không thể biết ơn Ngài,
Tử thần không thể ca ngợi Ngài;
Những kẻ đi xuống huyệt mả không
thể hy vọng vào đức thành tín của
Ngài,
19Nhưng chỉ những người còn sống,
Phải, chỉ những người còn sống sẽ
cảm tạ Ngài,
Như con đang làm hôm nay.

Hỡi những người làm cha mẹ,[b]
Hãy dạy con cái mình biết đức thành
tín của Ngài.

20CHÚA đã cứu con,
Nên chúng con sẽ hòa theo tiếng
đàn mà ca hát
Trong nhà của CHÚA trọn đời chúng
con."

21Bấy giờ I-sa-gia bảo, "Hãy lấy
một cái bánh làm bằng trái vả, rồi
đắp trên chỗ ung độc, thì vua sẽ
được bình phục." 22Hê-xê-ki-a cũng
đã hỏi, "Có dấu hiệu nào cho tôi biết
rằng tôi sẽ được lên nhà của CHÚA
chăng?"

39

Hê-xê-ki-a Khoe Của
(2 Vua 20:12-19)

1Trong lúc ấy, vua của Ba-by-lôn là
Mê-rô-đác Ba-la-đan con của Ba-la-
đan sai các sứ giả đem thư và quà
đến biếu Vua Hê-xê-ki-a, vì vua ấy có
nghe tin Vua Hê-xê-ki-a bị bịnh và đã
được hồi phục. 2Ê-xê-chia đón tiếp
họ rất nồng hậu và chỉ cho họ xem
các bửu vật chứa trong kho báu của
ông, nào là bạc, vàng, hương liệu,
dầu quý, và mọi thứ binh khí của
ông; nói chung là tất cả những gì
chứa trong các kho báu của nhà vua.
Không có gì quý báu trong cung điện
ông và trong toàn lãnh thổ ông mà
Hê-xê-ki-a không chỉ cho họ xem.
3Bấy giờ tiên tri I-sa-gia đến gặp
Vua Hê-xê-ki-a và hỏi nhà vua, "Thưa,
những người nầy từ đâu đến, và họ
đã nói gì với ngài vậy?"
Hê-xê-ki-a đáp, "Họ từ một xứ xa
xôi đến thăm tôi, từ mãi tận Ba-by-
lôn."
4Ông hỏi tiếp, "Họ đã thấy gì
trong cung điện của ngài?"
Hê-xê-ki-a đáp, "Họ đã thấy mọi
vật trong cung điện của tôi. Không
bửu vật gì trong các kho báu của tôi
mà tôi không chỉ cho họ xem."
5Bấy giờ I-sa-gia nói với Hê-xê-ki-a,
"Xin ngài hãy nghe lời của CHÚA các
đạo quân, 6'Nầy, trong những ngày
tới, tất cả những gì có trong cung
điện của ngươi, tất cả những gì tổ
tiên ngươi đã tích trữ đến ngày nay
sẽ bị mang qua Ba-by-lôn, không
chừa lại một món nào,'" CHÚA phán
vậy. 7"Chúng cũng sẽ bắt đi một số
con cháu của ngươi, tức dòng dõi của
ngươi, do chính ngươi sinh ra.

---

[a] Có bản viết, "Cuộc đời tôi đã tan biến, vì sự cay đắng của linh hồn tôi."
[b] nt: cha

Chúng sẽ trở thành những thái giám
trong cung điện của vua Ba-by-lôn."
[8]Nghe vậy Hê-xê-ki-a nói với I-sa-
gia, "Lời của CHÚA mà ông nói thật
tốt." Vì ông nghĩ, "Miễn sao trong
thời của mình có hòa bình và an
ninh là được rồi."

40

Con Dân Chúa Được An Ủi

[1]Đức Chúa Trời của các ngươi phán
rằng,
"Hãy an ủi, hãy an ủi dân Ta.
[2]Hãy nói với Giê-ru-sa-lem cách trìu
mến,
Và rao báo cho nó biết rằng,
Nó đã chịu hình phạt đủ rồi;
Nó đã đền tội xong rồi;
Nó đã nhận gấp đôi từ tay CHÚA vì
những tội của nó."

[3]Có tiếng kêu lên rằng,
"Hãy mở cho CHÚA một con đường
trong đồng hoang;
Hãy làm một đại lộ thẳng bằng cho
Đức Chúa Trời của chúng ta trong
sa mạc.
[4]Mọi thung lũng phải lấp cho đầy;
Mọi núi đồi phải san cho phẳng;
Mọi gò nổng phải ủi cho bằng;
Những nơi gồ ghề phải làm cho
bằng phẳng,
[5]Bấy giờ vinh quang của CHÚA sẽ
hiển lộ,
Và mọi loài xác thịt sẽ cùng nhau
xem thấy,
Vì miệng CHÚA đã phán vậy."

[6]Có tiếng phán rằng, "Ngươi hãy kêu
lên!"
Tôi thưa rằng, "Con phải nói gì?"

Mọi loài xác thịt như cỏ dại,
Vẻ đẹp của chúng như hoa ngoài
đồng.
[7]Cỏ héo, hoa tàn,
Vì hơi thở của CHÚA thổi qua trên
chúng.
Thật vậy, loài người chẳng khác gì cỏ
dại.
[8]Cỏ héo, hoa tàn,
Nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng
ta đứng vững đời đời.

[9]Hỡi các ngươi, những người đem tin
mừng đến Si-ôn,
Hãy lên núi cao.
Hỡi các ngươi, những người đem tin
mừng đến Giê-ru-sa-lem,
Hãy hết sức nói lớn tiếng lên,
Hãy cất tiếng lên, đừng sợ hãi,
Hãy nói cho các thành của Giu-đa
biết rằng, "Đây là Đức Chúa Trời
của các ngươi."
[10]Nầy, CHÚA Hằng Hữu ngự đến với
uy quyền;
Ngài sẽ trị vì bằng cánh tay Ngài.
Nầy, Ngài đem phần thưởng theo với
Ngài;
Các vật tưởng thưởng của Ngài đi
trước Ngài.
[11]Ngài sẽ chăn giữ bầy chiên của
Ngài như một người chăn;
Ngài sẽ bồng ẵm các chiên con trong
tay Ngài;
Ngài sẽ ôm chúng vào lòng Ngài,
Và Ngài sẽ chăm sóc các chiên mẹ có
con còn thơ dại.

[12]Ai đã dùng lòng bàn tay lường
nước biển,
Dùng gang tay đo các tầng trời,
Lấy cái đấu đong bụi đất?
Ai lấy bàn cân cân núi lớn,
Hoặc dùng dĩa cân cân các đồi cao?
[13]Ai có thể hướng dẫn được Thần của
CHÚA,
Hoặc làm quân sư để chỉ dạy Ngài?
[14]Ngài đã tham khảo mưu kế của ai?
Ai đã chỉ dạy Ngài?
Ai đã dạy Ngài con đường công lý?
Ai đã dạy Ngài tri thức vô biên?
Ai đã chỉ Ngài đường nào để được trí
tuệ?

[15]Nầy, các quốc gia khác nào giọt
nước trong thùng,
Họ bị xem như chút bụi dính nơi dĩa
cân;
Nầy, Ngài nhấc bổng các đảo như
một vật bé nhỏ.
[16]Gỗ của núi Li-băng không đủ đốt
dâng của lễ;
Các thú trên núi ấy cũng không đủ
làm của lễ thiêu.
[17]Tất cả các quốc gia chẳng có nghĩa
lý gì trước mặt Ngài;
Đối với Ngài, mọi quốc gia trên thế
giới chẳng là gì cả và chỉ là hư vô.

[18]Thế thì các ngươi ví sánh Đức Chúa
Trời với ai?
Hay lấy hình ảnh nào để so sánh với
Ngài được?

[19]Phải chăng một pho tượng do thợ
đúc tượng đúc ra?
Rồi thợ dát vàng thếp một lớp vàng
mỏng lên trên,
Và người thợ bạc đúc thêm một dây
chuyền bạc.
[20]Người nghèo không đủ khả năng
làm tượng như thế để thờ thì
chọn một khúc gỗ chưa mục,
Rồi tìm một người thợ mộc khéo tay,
Mướn thợ ấy đục đẽo thành một
tượng gỗ không bị ngã.

[21]Các ngươi chưa biết sao?
Các ngươi chưa nghe sao?
Từ lúc ban đầu các ngươi chưa được
bảo cho biết sao?
Từ lúc lập nền trái đất các ngươi há
chưa hiểu sao?
[22]Đấng ngự trên vòm trái đất,
Nhìn xuống nhân gian như châu
chấu cào cào;
Ngài giăng bầu trời ra như giăng một
tấm màn;
Ngài căng chúng ra như người ta
căng lều để ở.
[23]Ngài biến những kẻ quyền thế ra
hư không;
Những kẻ cầm quyền xét đoán trên
đất trở nên hư ảo.

[24]Chúng vừa mới được trồng;
Chúng vừa mới được gieo;
Chúng vừa đâm rễ vào đất;
Ngài thổi qua chúng một hơi,
Chúng liền héo khô ngay,
Và một cơn lốc đùa chúng đi như
rơm rạ.

[25]Đấng Thánh phán hỏi:
Các ngươi ví sánh Ta với ai?
Các ngươi cho Ta bằng ai?
[26]Hãy ngước mắt nhìn lên trời,
Xem ai đã tạo nên những thiên thể
ấy?
Ai đã làm chúng hiện hữu vô số kể
như vậy?
Thế mà Ngài gọi chúng theo từng
tên riêng.
Nhờ quyền năng lớn lao của Ngài,
Nhờ sức mạnh vô hạn của Ngài,
Không một thiên thể nào bị bỏ sót.

[27]Hỡi Gia-cốp, tại sao ngươi nói,
Hỡi I-sơ-ra-ên, tại sao ngươi bảo:
"Đường lối của tôi đã bị che khuất
khỏi mắt CHÚA,
Công lý dành cho tôi Đức Chúa Trời
đã chẳng đoái hoài."

[28]Các ngươi chưa biết sao?
Các ngươi chưa nghe sao?
CHÚA là Đức Chúa Trời đời đời,
Đấng Tạo Hóa của toàn cả địa cầu;
Ngài không kiệt lực và không mệt
mỏi;
Trí tuệ Ngài thật khôn dò.
[29]Ngài ban năng lực cho người kiệt
lực;
Ngài ban sức mạnh cho người kiệt
sức.
[30]Ngay cả những người trẻ tuổi cũng
sẽ mệt mỏi và kiệt lực;
Các thanh niên cũng sẽ ngã dài vì
đuối sức;
[31]Nhưng những ai trông cậy CHÚA sẽ
được sức mới;
Họ sẽ cất cánh bay cao như phượng
hoàng;
Họ sẽ chạy mà không mệt mỏi;
Họ sẽ đi mà không kiệt lực.

41

I-sơ-ra-ên Chắc Chắn Được Cứu

[1]Hỡi các xứ ở hải ngoại, hãy im lặng
trước mặt Ta;
Hãy để các dân được phục hồi sức
lực;
Hãy để họ đến gần;
Hãy cho họ phát biểu ý kiến;
Chúng ta hãy lại gần để xem ai đúng
ai sai.

[2]Ai đã dấy lên một người từ phương
đông?
Ai lấy đức công chính gọi người ấy
đến bên chân mình?
Ai ban các nước cho người ấy,
Và lập người ấy trị vì trên các vua?
Ai phó họ cho gươm của người ấy
như bụi đất,
Như rơm rác bị gió đùa trước cung
tên của người ấy?
[3]Người ấy truy kích họ và chiến
thắng họ cách an toàn
Trên con đường trước đây người ấy
chưa hề đặt chân đến.
[4]Ai đã thực hiện và hoàn thành việc
ấy?
Ai từ ban đầu đã gọi các thế hệ nối
tiếp nhau?
Ấy chính là Ta, CHÚA,
Đấng Đầu Tiên và là Đấng Sau Cùng.

[5]Các xứ ở hải ngoại thấy thế bèn
kinh hãi;
Các nơi tận cùng trái đất run sợ;

Chúng tiến lại gần và đã đến với
nhau.
6Ai nấy giúp đỡ người lân cận mình;
Chúng nói với nhau, "Khá can đảm
lên."
7Thợ chạm khắc khích lệ thợ mạ
vàng;
Thợ dùng búa để gò động viên thợ
đập đe;
Thợ hàn bảo, "Pho tượng nầy tốt
lắm."
Rồi chúng dùng đinh đóng nó để nó
không bị ngã.

8Nhưng ngươi, hỡi I-sơ-ra-ên, tôi tớ
Ta,
Hỡi Gia-cốp, người Ta đã chọn,
Hỡi dòng dõi Áp-ra-ham, bạn của Ta;
9Ta đã nắm giữ ngươi dù ngươi ở
những nơi tận cùng trái đất;
Ta đã gọi ngươi từ những miền xa
xôi vạn dặm,
Ta đã bảo ngươi: Ngươi là tôi tớ Ta;
Ta đã chọn ngươi và không bỏ
ngươi.
10Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi;
Chớ kinh hãi, vì Ta là Đức Chúa Trời
của ngươi.
Ta sẽ thêm sức cho ngươi;
Phải, Ta sẽ giúp đỡ ngươi;
Ta sẽ nâng đỡ ngươi bằng tay phải
toàn thắng[a] của Ta.

11Nầy, tất cả những kẻ nổi giận
chống lại ngươi sẽ bị hổ thẹn và
nhục nhã;
Những kẻ chống đối ngươi sẽ ra hư
không và bị diệt vong.
12Ngươi sẽ tìm kiếm chúng và không
tìm ra được;
Những kẻ ra nghinh chiến với ngươi,
Những kẻ kéo quân đến đánh ngươi,
Sẽ trở nên hư không, sẽ như không
hề hiện hữu.
13Vì Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi, sẽ nắm giữ ngươi bằng tay
phải của Ta;
Ta bảo ngươi, "Đừng sợ, Ta sẽ giúp
đỡ ngươi."
14Đừng sợ, hỡi các ngươi, sâu bọ của
Gia-cốp,
Hỡi các ngươi, con dân của I-sơ-ra-
ên,
Ta sẽ giúp đỡ các ngươi,
CHÚA, Đấng Cứu Chuộc ngươi, Đấng
Thánh của I-sơ-ra-ên, phán vậy.

15Nầy, Ta sẽ biến ngươi thành một
cái bừa mới, có răng bén nhọn;
Ngươi sẽ bừa các núi và tán chúng ra
nhỏ;
Ngươi sẽ biến các đồi thành trấu rác.
16Ngươi sẽ rê chúng,
Gió sẽ thổi chúng đi,
Cơn lốc sẽ tung rải chúng.
Rồi ngươi sẽ vui mừng trong CHÚA,
Và được hiển vinh trong Đấng
Thánh của I-sơ-ra-ên.

17Khi những người nghèo khó và
thiếu thốn tìm nước uống,
Nhưng chẳng có giọt nước nào;
Lưỡi chúng khô khan vì khát,
Ta, CHÚA, sẽ nhậm lời chúng;
Ta, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, sẽ
không bỏ chúng.
18Ta sẽ mở những dòng sông chảy ra
từ những đồi trơ trụi,
Những dòng suối sẽ tuôn trào từ các
thung lũng;
Ta sẽ biến đồng hoang thành nơi có
nhiều hồ nước,
Miền đất khô cằn sẽ có các suối nước
trào lên.
19Ta sẽ trồng trong đồng hoang cây
bá hương và cây keo,
Cây sim và cây ô-liu;
Ta sẽ cho cây tùng, cây thông, và cây
hoàng dương mọc lên với nhau
trong sa mạc,
20Để chúng có thể thấy và biết,
Rồi cùng nhau suy gẫm và hiểu
rằng tay CHÚA đã làm điều ấy,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên đã tạo ra
điều ấy.

Sự Hư Không của Thần Tượng

21CHÚA phán, "Hãy trình bày sự việc
của các ngươi;"
Vua của Gia-cốp truyền, "Hãy đưa ra
những luận chứng mạnh mẽ của
các ngươi."

22Hãy để họ đưa ra và cho chúng tôi
biết những gì sẽ xảy đến;
Hãy để họ chỉ cho chúng tôi biết
những gì đã xảy ra,
Hầu chúng tôi có thể suy gẫm và biết
được kết cục của họ ra sao;
Hoặc hãy để họ công bố cho chúng
tôi biết điều gì sẽ đến;
23Hãy tỏ cho chúng tôi hay những gì
sẽ xảy ra sau nầy,

[a] ctd: công chính, giải cứu

Để chúng tôi biết rằng quý vị là các
thần có thực lực;
Phải, hãy ban phước hoặc giáng họa
đi,
Để chúng tôi ngưỡng phục hoặc sợ
hãi quý vị.
24Nhưng quý vị thật ra chỉ là hư
không;
Công việc của quý vị đều là hư ảo;
Ai chọn tôn thờ quý vị là làm một
việc thật đáng tởm.

25Ta đã dấy lên một người từ phương
bắc;
Nó sẽ đến;
Từ phương đông nó sẽ kêu cầu danh
Ta;
Nó sẽ giày đạp các lãnh tụ như đạp
bùn,
Như thợ gốm nhào nặn đất sét.
26Ai đã công bố từ ban đầu để chúng
ta có thể biết?
Từ xa xưa để chúng ta có thể nói, "Vị
thần nầy là thật"?
Nhưng chẳng ai nói điều gì,
Cũng chẳng ai công bố điều gì,
Và chẳng ai được nghe một lời nào
của quý vị.

27Trước hết Ta phán với Si-ôn,
"Kìa, hãy nhìn xem chúng."
Ta sẽ ban cho Giê-ru-sa-lem một
người loan báo tin mừng,
28Vì Ta đã nhìn xem và chẳng thấy
một thần tượng nào;
Ta đã quan sát chúng, nhưng không
tìm được một thần tượng nào có
thể làm tham vấn,
Để khi Ta hỏi một câu, ít nữa nó
cũng có thể đáp được một lời.
29Kìa, tất cả các thần tượng ấy đều hư
không;
Công việc của chúng chỉ là hư ảo;
Những tượng đúc chúng thờ đều
rỗng không như gió, chẳng có
thực chất gì.

42

Đầy Tớ Chúa

1Đây là đầy tớ của Ta, người Ta nâng
đỡ,
Người Ta tuyển chọn và hài lòng;[a]
Ta đã đặt Thần Ta trong người ấy;
Người ấy sẽ đem công lý đến muôn
dân.
2Người ấy sẽ không la hét hay lớn
tiếng;
Ở ngoài đường không ai nghe tiếng
người ấy.
3Sậy giập nát người ấy không đành
bẻ gãy;
Tim đèn leo lét người ấy không nỡ
dập tắt.
Vì chân lý người ấy thực thi công lý.
4Người ấy sẽ không thối chí và ngã
lòng,
Cho đến khi thiết lập nền công lý
trên thế giới;
Các dân ở hải ngoại đều trông mong
luật pháp của người ấy.

5CHÚA Đức Chúa Trời,[b] Đấng đã
nên các tầng trời và căng chúng
ra,
Đấng trải rộng mặt đất và khiến mọi
thảo mộc từ dưới đất mọc lên,
Đấng ban hơi thở cho mọi người
sống trên đất,
Và ban tâm linh cho những kẻ bước
đi trên đất, phán,
6Ta là CHÚA, Ta đã gọi ngươi để bày
tỏ đức công chính của Ta;
Ta sẽ nắm tay ngươi;
Ta sẽ gìn giữ ngươi và lập ngươi làm
giao ước với loài người,
Làm ánh sáng cho muôn dân,
7Để mở mắt cho người mù,
Để giải phóng kẻ bị tù ra khỏi ngục
thất,
Cho những kẻ ngồi trong ngục tối
được hưởng tự do.
8Ta là CHÚA, đó là danh Ta;
Ta sẽ không nhường vinh hiển của
Ta cho ai;
Ta không nhường những lời ca tụng
Ta cho các thần tượng vô tri.
9Nầy, những chuyện cũ đã qua rồi,
Bây giờ Ta công bố những điều mới;
Trước khi chúng xảy ra, Ta đã nói về
chúng cho các ngươi biết.

Bài Ca Chiến Thắng

10Hãy ca ngợi CHÚA một bài ca mới,
Từ những nơi tận cùng trái đất hãy
cất lên lời chúc tụng Ngài,
Hỡi các ngươi là những kẻ sống
ngành hàng hải, cùng mọi loài ở
trong các đại dương,
Hỡi những xứ ở hải ngoại và dân cư
của chúng,

[a] nt: linh hồn Ta hài lòng

[b] nt: El YAHWEH

[11]Hỡi các đồng hoang, hãy cùng trỗi
tiếng tôn ngợi với các thị thành,
Hỡi các xóm làng nơi dân du mục
Kê-đa cư ngụ,
Hãy dâng lời ca cùng các cư dân
miền núi đá Sê-la,
Hãy để họ vang tiếng reo mừng từ
đỉnh cao các núi.
[12]Hãy để họ tự do dâng vinh hiển
lên CHÚA,
Và truyền lời ca ngợi Ngài đến tận
các miền hải ngoại xa xăm.
[13]CHÚA sẽ xông ra, như một anh
hùng ra trận;
Hùng khí của Ngài sẽ bừng bừng
như một dũng sĩ ở chiến trường.
Ngài sẽ thét lên một tiếng,
Phải, Ngài thét lên một tiếng lớn,
Ngài sẽ chiến thắng những kẻ thù
của Ngài.

[14]Đã từ lâu Ta giữ mình im lặng;
Ta làm thinh và tự dằn lòng mình;
Nhưng bây giờ Ta sẽ rên la như sản
phụ lúc lâm bồn;
Ta sẽ thở hổn hển và gấp rút hớp
từng ngụm hơi một;
[15]Ta sẽ biến các núi và các đồi ra
hoang phế;
Mọi cỏ cây của chúng Ta sẽ khiến
phải chết khô;
Ta sẽ biến sông ngòi trở thành các
hoang đảo;
Các hồ ao sẽ thành những chỗ khô
cằn.
[16]Ta sẽ dắt người mù vào con đường
chúng chưa hề biết;
Ta sẽ dẫn chúng đi trong những lối
chúng chưa tường.
Ta sẽ biến cảnh tối tăm trước mặt
chúng trở thành ánh sáng;
Đường ngoằn ngoèo Ta sẽ biến ra
đại lộ thẳng bằng.
Những điều ấy Ta sẽ đem ra thực
hiện,
Ta sẽ không bỏ sót chúng.
[17]Còn những kẻ tin cậy vào các
tượng chạm,
Những kẻ nói với các tượng đúc
rằng,
"Các ngài là những vị thần của
chúng tôi,"
Chúng sẽ phải thối lui,
Chúng sẽ bị nhục nhã ê chề.

I-sơ-ra-ên Bất Tuân Lời Chúa

[18]Hãy lắng nghe, hỡi những kẻ điếc,
Hãy nhìn xem, hỡi những kẻ mù,
Để các ngươi trông thấy rõ ràng.
[19]Ai bị mù, nếu chẳng phải là tôi tớ
Ta?
Hoặc ai bị điếc, nếu không phải là sứ
giả Ta sai đến?
Ai mù như người tận hiến cho Ta?
Và ai bị đui như đầy tớ CHÚA?
[20]Ngươi đã nhìn xem nhiều, nhưng
mắt ngươi chẳng thấy,
Ngươi đã mở tai ra, nhưng tai ngươi
vẫn chưa nghe.

[21]Vì đức công chính của Ngài,
CHÚA lấy làm hài lòng khiến cho luật
pháp của Ngài được tôn đại và tôn
vinh.
[22]Nhưng dân nầy chỉ muốn bị cướp
đoạt và bị bóc lột;
Họ thảy đều sa vào hố sâu;
Họ bị nhốt kín trong các ngục thất;
Họ trở thành những miếng mồi
không ai giải cứu;
Khi họ bị bóc lột, chẳng ai lên tiếng,
để bảo rằng,
"Hãy trả lại cho người ta!"

[23]Ai trong các ngươi muốn để tai
nghe điều ấy?
Trong tương lai ai sẽ để ý lắng nghe?
[24]Ai đã phó Gia-cốp cho người ta bóc
lột?
Ai đã trao I-sơ-ra-ên cho những kẻ
cướp bóc nó?
Há chẳng phải là CHÚA,
Đấng chúng ta đã phạm tội chống lại
sao?
Vì họ đã không đi theo đường lối
Ngài,
Họ cũng không vâng theo luật pháp
Ngài.
[25]Vì thế Ngài đã trút trên nó cơn
thịnh nộ của Ngài,
Ngài đã phó nó cho sức tàn phá của
chiến tranh.
Lửa cháy xung quanh nó ngút ngàn,
nhưng nó chẳng màng;
Lửa thiêu đốt nó, nhưng nó chẳng
bận tâm lo nghĩ.

43

Chúa Giải Cứu I-sơ-ra-ên

[1]Nhưng bây giờ, hỡi Gia-cốp,
CHÚA là Đấng dựng nên ngươi;
Hỡi I-sơ-ra-ên, Đấng tạo thành ngươi
phán thế nầy:
Đừng sợ, vì Ta đã chuộc ngươi;

Ta đã gọi đích danh ngươi;
Ngươi thuộc về Ta.
[2]Khi ngươi đi qua nước, Ta sẽ ở với ngươi;
Khi ngươi vượt qua sông, nước sẽ chẳng cuốn trôi ngươi;
Khi ngươi băng qua lửa, lửa sẽ không đốt cháy ngươi;
Ngọn lửa sẽ không thiêu rụi ngươi.
[3]Vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên,
Đấng Giải Cứu của ngươi;
Ta ban Ai-cập làm tiền chuộc mạng ngươi;
Ta phó Ê-thi-ô-pi[a] và Sê-ba để thế chỗ cho ngươi,
[4]Vì ngươi rất quý báu trước mặt Ta;
Ngươi đã được Ta trân quý,
Và Ta đã yêu thương ngươi,
Nên Ta ban những người khác chịu thay cho ngươi,
Phó các dân khác thế mạng ngươi.
[5]Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi;
Ta sẽ đem dòng dõi ngươi từ phương đông về;
Ta sẽ nhóm họp con cháu ngươi từ phương tây trở về.
[6]Ta sẽ bảo phương bắc rằng,
"Hãy thả chúng ra!"
Và nói với phương nam rằng,
"Đừng giữ chúng lại!"
Hãy đem các con trai Ta từ chốn xa xăm trở về;
Hãy đưa các con gái Ta từ các nơi tận cùng trái đất trở về,
[7]Tức tất cả những người được gọi bằng danh Ta;
Ta đã dựng nên mỗi người vì vinh hiển của Ta;
Ta đã tạo thành người ấy;
Phải, Ta đã dựng nên người ấy.

[8]Hãy để dân ấy ra đi,
Dân có mắt nhưng mù và có tai nhưng điếc đó.
[9]Tất cả các nước khá họp lại với nhau;
Các dân khá tụ tập lại đi.
Ai trong các ngươi có thể công bố điều nầy?
Ai có thể giải bày cho chúng ta hiểu những việc đã xảy đến trước kia?
Hãy để chúng đem các nhân chứng ra biện hộ cho chúng;
Hãy để người ta nghe và nhìn nhận rằng, "Đó là sự thật."
[10]CHÚA phán, "Các ngươi là những nhân chứng của Ta,
Là đầy tớ mà Ta đã chọn,
Để các ngươi biết Ta và tin Ta,
Và hiểu rằng Ta là Đấng ấy.
Không có thần nào hiện hữu trước Ta,
Và sau Ta cũng không có thần nào khác.
[11]Ta, chính Ta, là CHÚA,
Ngoài Ta không có Đấng Giải Cứu nào khác.
[12]Ta đã báo trước, đã giải cứu, và đã giải thích;
Chớ có thần lạ nào ở giữa các ngươi,
Vì các ngươi là những nhân chứng của Ta,
CHÚA phán vậy.
[13]Ta là Đức Chúa Trời;
Thật vậy, trước khi ngày đêm hiện hữu, Ta là Đấng ấy;
Không ai thoát khỏi tay Ta,
Khi Ta đã làm, kẻ nào dám chống lại?

[14]CHÚA, Đấng Cứu Chuộc các ngươi,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên phán thế nầy:
Vì cớ các ngươi, Ta sẽ sai người đến Ba-by-lôn,
Để phá đổ tất cả các chấn song của nó,
Khiến tiếng reo hò của dân Canh-đê trở thành tiếng khóc than.[b]
[15]Ta là CHÚA,
Đấng Thánh của các ngươi,
Đấng Tạo Thành I-sơ-ra-ên,
Vua của các ngươi.

[16]CHÚA phán thế nầy:
Đấng làm nên một con đường giữa biển,
Tạo một lối đi giữa những dòng nước mạnh,
[17]Đấng khiến những chiến xa và chiến mã,
Những quân mạnh và binh hùng phải nằm xuống, rồi không trỗi dậy được nữa;
Chúng đã tắt lịm, như tim đèn bị tàn lụi, phán,
[18]Đừng nhớ đến những chuyện đã qua,

[a] nt: Cút

[b] Có bản khác chép, "Ta sẽ hạ tất cả dân Ba-by-lôn xuống, khiến chúng chạy trốn trên những chiếc thuyền mà chúng từng hành diện."

Đừng bận tâm đến những gì đã xảy
ra thời xa xưa nữa.
19Nầy, Ta đang làm một việc mới.
Kìa, việc ấy đang bắt đầu xảy ra,
Các ngươi không nhận thấy sao?
Ta sẽ mở một con đường giữa đồng
hoang vắng vẻ,
Khơi nguồn các dòng sông giữa sa
mạc khô khan.
20Những thú rừng, chó rừng, và đà
điểu sẽ tôn ngợi Ta;
Vì Ta ban nước uống giữa chốn đồng
hoang,
Khiến các sông nước tuôn tràn trong
sa mạc,
Để có nước cho tuyển dân Ta uống.
21Ấy là dân Ta đã tạo dựng cho chính
Ta,
Để họ có thể rao ra lời ca ngợi Ta.

22Thế mà, hỡi Gia-cốp, ngươi đã
không kêu cầu Ta;
Hỡi I-sơ-ra-ên, ngươi lại chán ngán
Ta.
23Ngươi chẳng đem chiên đến làm
của lễ thiêu dâng lên Ta;
Ngươi chẳng tôn kính Ta bằng các
con vật hiến tế;
Ta đâu có bắt các ngươi phải cực
nhọc phụng sự Ta bằng các của lễ
chay;
Ta cũng không muốn làm các ngươi
mệt nhọc vì phải dâng hương
khói;
24Ngươi đã không bỏ tiền ra mua cho
Ta được một nén hương;
Ngươi cũng không làm cho Ta vui
lòng vì mỡ của các con vật hiến
tế,
Nhưng ngươi đã làm cho Ta nặng
nhọc vì những tội lỗi của ngươi;
Ngươi đã làm cho Ta chán ngán vì
những gian ác của ngươi.

25Nhưng chính Ta, phải, chính Ta, vì
cớ Ta xóa sạch các vi phạm của
ngươi;
Ta sẽ không nhớ đến tội của ngươi
nữa.
26Hãy nhắc cho Ta nhớ lại điều
ngươi phiền trách,
Rồi chúng ta sẽ tranh luận với nhau;
Hãy trình bày lý lẽ của ngươi để
chứng tỏ rằng ngươi vô tội.
27Tổ phụ đầu tiên của ngươi đã
phạm tội;
Những kẻ giảng dạy luật pháp[a] của
ngươi đã phản loạn chống lại Ta.
28Vì thế Ta đã để cho những kẻ lãnh
đạo trong nơi thánh bị làm nhục,
Ta đã phó Gia-cốp cho bị diệt vong,
Ta đã để I-sơ-ra-ên bị người đời sỉ
nhục.

44

Chúa Ban Phước cho I-sơ-ra-ên

1Nhưng bây giờ, hãy lắng nghe, hỡi
Gia-cốp tôi tớ Ta,
Hỡi I-sơ-ra-ên người Ta đã chọn.
2CHÚA là Đấng đã tạo ra ngươi,
Đấng đã hình thành ngươi trong
lòng mẹ ngươi,
Đấng giúp đỡ ngươi, phán thế nầy:
Đừng sợ, hỡi Gia-cốp tôi tớ Ta,
Còn ngươi, hỡi Giê-su-run[b] người Ta
đã chọn,
3Vì Ta sẽ đổ nước xuống trên những
nơi khô hạn,
Cho các suối tuôn trên miền đất khô
khan;
Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi
ngươi;
Ta sẽ ban phước cho con cháu ngươi.
4Chúng sẽ phát triển như cỏ mọc
ngoài đồng,
Như cây liễu xanh tươi bên dòng
nước.
5Người nầy sẽ nói, "Tôi thuộc về
CHÚA,"
Người kia sẽ lấy tên của Gia-cốp đặt
cho mình;
Người khác sẽ viết trên tay,
"Tôi thuộc về CHÚA,"
Người nọ sẽ lấy tên của I-sơ-ra-ên
đặt cho mình.

Chỉ Có Một Đức Chúa Trời

6CHÚA, Vua của I-sơ-ra-ên, Đấng Cứu
Chuộc nó, CHÚA các đạo quân,
phán thế nầy:
Ta là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Sau
Cùng;
Ngoài Ta chẳng có thần nào khác.
7Ai là kẻ giống như Ta?
Kẻ ấy hãy lên tiếng đi,
Hãy nói ra, và chứng tỏ cho Ta xem.
Những gì đã xảy ra từ khi Ta dựng
nên loài người trong thời cổ đại,

[a] nt: những giáo sư
[b] Một tên khác của I-sơ-ra-ên

Cho đến những gì đang xảy ra, và
những gì sẽ xảy đến trong tương
lai,
Hãy để chúng kể rõ ra đi.
[8]Chớ sợ sệt và đừng kinh hãi;
Từ thuở xa xưa Ta há chẳng đã bảo
ngươi và công bố rằng,
Các ngươi là những nhân chứng của
Ta;
Có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ta
chăng?
Chẳng có Vầng Đá nào khác;
Ta biết chắc chắn là không.

Thần Tượng Hư Không

[9]Tất cả những kẻ làm hình tượng
đều chẳng ra gì;
Các tác phẩm yêu chuộng của chúng
đều vô dụng;
Những hình tượng ấy là các nhân
chứng của chúng;
Nhưng vì những hình tượng ấy đều
không thấy và không biết,
Nên chúng cũng chẳng biết hổ thẹn
là gì.
[10]Ai đã tạo nên một vị thần,
Hoặc đúc nên một pho tượng,
Mà tượng ấy chẳng làm nên tích sự
gì?
[11]Nầy, tất cả những kẻ tôn thờ nó
đều sẽ hổ thẹn;
Những tay thợ khéo đều chỉ là phàm
nhân;
Hãy để tất cả bọn chúng họp lại với
nhau;
Cứ cho chúng đứng lên, để chúng sẽ
hãi hùng;
Cả bọn chúng sẽ hổ thẹn.

[12]Người thợ rèn lấy một thanh sắt
nung lên trên đống than hồng,
Rồi dùng búa đập nó ra thành một
hình dạng,
Dùng cánh tay mạnh mẽ rèn nó;
Hắn đói lả và kiệt sức;
Hắn khát nước và ngất xỉu.

[13]Người thợ mộc giăng dây mực,
Lấy phấn làm dấu,
Lấy bào mà bào,
Dùng thước đo vẽ kiểu,
Để làm nên một hình người,
Một tượng người đẹp đẽ,
Hầu để vào khám thờ trong nhà.

[14]Nó đốn một cây bá hương, hoặc lấy
một cây dẻ hay một cây sồi,
Trước đó nó để cây ấy lớn lên giữa
các cây cối trong rừng,
Hoặc nó đã trồng một cây thông và
để mưa làm cho cây thông ấy lớn
lên.
[15]Đoạn nó lấy gỗ của cây ấy về làm
củi;
Một phần của cây ấy nó đốt để sưởi
ấm cho nó;
Một phần khác nó dùng để nhóm
lửa và nướng bánh;
Phần còn lại nó lấy và làm thành
một vị thần để thờ;
Nó tạc nên một pho tượng, rồi quỳ
xuống trước mặt pho tượng đó mà
lạy.
[16]Một phần nửa nó dùng làm củi
chụm trong lửa,
Trong phần nửa ấy, nó đã dùng để
nướng thịt, ăn, và được no nê;
Nó cũng dùng gỗ ấy để sưởi ấm cho
mình và nói,
"Chà, ấm quá; trông ngọn lửa thật
ấm quá;"
[17]Phần còn lại nó làm nên một vị
thần, một tượng thần cho nó,
Xong rồi nó quỳ xuống trước mặt
tượng đó và thờ lạy tượng ấy;
Nó cầu nguyện với tượng ấy và nói,
"Xin ngài cứu tôi, vì ngài là thần của
tôi!"

[18]Chúng không biết và cũng không
hiểu;
Vì mắt chúng đã nhắm lại, nên
chúng không thấy;
Lòng chúng đã khép kín, nên chúng
không hiểu.
[19]Không ai biết suy xét;
Không ai có tri thức;
Không ai thông sáng mà nói rằng,
"Tôi đã lấy phần nửa cây đó làm củi
đốt trong lửa,
Phải, tôi cũng đã nướng bánh trên
than của nó;
Tôi đã dùng nó nướng thịt và ăn,
Rồi bây giờ tôi lấy phần còn lại tạc
thành một vật gớm ghiếc để thờ
sao?
Chẳng lẽ tôi lại đi hạ mình thờ lạy
một khúc gỗ sao?"
[20]Kẻ ấy u mê như thể đã ăn tro bụi
mà sống;
Tâm trí nó tối tăm, nên đã xui nó
hành động sai lầm;
Nó không thể tỉnh ngộ để cứu lấy
linh hồn nó được;

Nó không thể nói, "Ta có u mê
không, vì thần tay ta nhờ cậy chỉ
là đồ giả?"

Chúa Không Quên I-sơ-ra-ên

21 Hỡi Gia-cốp, hãy nhớ những điều
nầy,
Hỡi I-sơ-ra-ên, vì ngươi là tôi tớ Ta;
Ta đã dựng nên ngươi, ngươi là tôi
tớ Ta;
Hỡi I-sơ-ra-ên, Ta sẽ không quên
ngươi.
22 Ta sẽ xóa bỏ các vi phạm của ngươi
như làm một đám mây tan biến;
Các tội lỗi ngươi sẽ như mây mù tan
mất;
Hãy trở lại với Ta, vì Ta đã cứu chuộc
ngươi.

23 Hỡi các tầng trời, hãy tung hô chúc
tụng,
Vì CHÚA đã thực hiện điều ấy;
Hỡi các vực sâu dưới đất, hãy trỗi
tiếng reo hò;
Hỡi các núi đồi và hỡi rừng rậm với
mọi loài thảo mộc trong đó, hãy
cất tiếng hoan ca,
Vì CHÚA đã cứu chuộc Gia-cốp,
Ngài đã bày tỏ vinh hiển của Ngài ra
giữa I-sơ-ra-ên.

Giu-đa Sẽ Được Tái Lập

24 CHÚA, Đấng cứu chuộc ngươi,
Đấng tạo thành ngươi từ trong lòng
mẹ, phán thế nầy:
Ta là CHÚA, Đấng làm nên mọi sự;
Một mình Ta căng cả bầu trời;
Một tay Ta trải rộng trái đất.
25 Ta[a] làm cho phường nói dối thất
vọng về những điềm chúng thấy,
Biến bọn thầy bói thành bọn ngu
ngốc,
Khiến những kẻ khôn ngoan ra
những kẻ tầm thường,
Làm cho tri thức chúng trở thành trò
dại dột.
26 Ta xác nhận những lời của tôi tớ
Ta,
Làm ứng nghiệm những gì tôi tớ Ta
báo trước;
Ta phán về Giê-ru-sa-lem rằng,
"Ngươi sẽ có người ở,"
Về các thành của Giu-đa rằng, "Các
ngươi sẽ được tái thiết;
Ta sẽ làm cho các ngươi trỗi dậy từ
chốn đổ nát hoang tàn của các
ngươi."
27 Ta phán với vực sâu,
"Hãy trở nên khô cạn,
Vì Ta sẽ làm cho các sông ngòi của
ngươi trở nên khô cạn."
28 Ta phán về Si-ru rằng,
"Nó là người chăn bầy của Ta,
Nó sẽ thực hiện mọi điều Ta muốn
phải thành tựu;"
Ta nói về Giê-ru-sa-lem rằng,
"Ngươi sẽ được xây dựng lại,"
Và về đền thờ rằng,
"Ngươi sẽ được lập nền trở lại."

45

Đức Chúa Trời Dùng Vua Si-ru

1 Lời của CHÚA phán với Vua Si-ru,
Người được xức dầu của Ngài,
Người mà Ta nắm lấy tay phải của
nó,
Để bắt các nước phải suy phục trước
mặt nó,
Bắt các vua phải tháo bỏ áo mão của
họ,
Và phải mở toang các cổng thành
trước mặt nó,
Để không cổng thành nào đóng lại
đối với nó:
2 Ta sẽ đi phía trước ngươi,
Những nơi gồ ghề Ta sẽ làm cho
bằng phẳng;
Những cổng đồng Ta sẽ dộng tan ra
từng mảnh;
Những song sắt Ta sẽ cắt khúc vứt đi,
3 Ta sẽ ban cho ngươi các kho tàng
đang giấu kín,
Và các của báu đang chất chứa trong
những nơi bí mật,
Để ngươi có thể biết rằng ấy là Ta,
CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng đã gọi đích danh ngươi.
4 Vì cớ tôi tớ Ta là Gia-cốp,
Và vì I-sơ-ra-ên, dân Ta đã chọn,
Ta gọi đích danh ngươi,
Ta ban cho ngươi vương vị,[b] dù
ngươi chưa biết Ta.
5 Ta là CHÚA, ngoài Ta không có thần
nào khác;
Ngoài Ta không có Đức Chúa Trời
nào khác.

---

[a] nt: Đấng (c. 25–28)

[b] nt: một danh

Ta đã trang bị cho ngươi, dù ngươi
không biết Ta,
6Để mọi người từ phương đông đến
phương tây,
Thảy đều biết rằng ngoài Ta chẳng
có thần nào khác;
Ta là CHÚA, ngoài Ta không có thần
nào khác.
7Ta đã tạo ra ánh sáng và dựng nên
bóng tối;
Ta ban cho bình an và cũng khiến
cho bị tai họa;
Ta là CHÚA, Đấng làm nên mọi sự ấy.

8Hỡi trời cao, hãy đổ mưa xuống;
Hỡi không gian, hãy tuôn đổ công
chính vào;
Đất hãy nứt ra, để ơn cứu rỗi mọc
lên,
Để công chính cùng vươn lên một
lượt;
Ta là CHÚA, Đấng làm nên điều ấy.

9Khốn cho ngươi là kẻ dám chống lại
Đấng Dựng Nên mình!
Thứ đồ sành đồ gốm mà dám chống
lại người thợ gốm ư?
Có thể nào đất sét dám nói với người
thợ gốm đang nặn nên đồ vật
rằng,
"Ông tạo ra cái gì vậy?"
Hay tác phẩm của ông lại nói với
ông rằng,
"Ông làm chẳng khéo tay"[a] chăng?
10Khốn cho kẻ nào nói với cha nó,
"Cha đã sinh ra giống gì thế?"
Hoặc nói với mẹ[b] nó rằng,
"Mẹ đã đẻ ra thứ gì vậy?"

11CHÚA, Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên,
Đấng Dựng Nên nó, phán thế
nầy:
Ngươi dám chất vấn Ta về những gì
sẽ xảy đến với con dân Ta,
Hay dám truyền lịnh cho Ta về công
việc của tay Ta làm sao?
12Ta đã tạo ra trái đất,
Rồi dựng nên loài người để sống
trên đất;
Chính tay Ta đã căng các tầng trời,
Và ban lịnh cho các thiên binh thiên
thể.[c]
13Ta đã lập Si-ru[d] lên trong sự công
chính;
Ta sẽ làm cho mọi đường lối nó trở
nên phẳng bằng;
Nó sẽ xây dựng lại thành của Ta;
Nó sẽ phóng thích dân Ta bị lưu đày,
Mà không làm thế để được trả công
hay ban thưởng;
CHÚA các đạo quân phán vậy.

14CHÚA phán thế nầy: Sự giàu có của
Ai-cập, hàng hóa của Ê-thi-ô-pi,[e]
và những người vạm vỡ của Sê-ba
sẽ đến với ngươi và sẽ thuộc về
ngươi;
Chúng sẽ theo ngươi;
Chúng sẽ mang xiềng đến sấp mình
xuống trước mặt ngươi;
Chúng sẽ cầu xin ngươi rằng,
"Quả thật, Đức Chúa Trời có ở với
ngài;
Không có thần nào khác,
Ngoài Đức Chúa Trời, không có thần
nào khác."

15Lạy Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
Đấng Giải Cứu của chúng con;
Quả thật, Ngài là Đức Chúa Trời,
Đấng ẩn mình.
16Tất cả những kẻ làm hình tượng
đều bị hổ thẹn và bối rối;
Cả bọn chúng đều cùng nhau bối
rối.
17Nhưng I-sơ-ra-ên được CHÚA cứu
bằng ơn cứu rỗi đời đời;
Các ngươi sẽ không bị hổ thẹn và
bối rối cho đến vô tận.

18Vì CHÚA, Đấng dựng nên các tầng
trời;
–Ngài chính là Đức Chúa Trời,
Đấng tạo nên hình thể trái đất và
dựng nên nó;
Ngài lập nó vững vàng;
Ngài không dựng nên nó để nó
trống không,
Nhưng Ngài dựng nên nó để có
người ở– phán thế nầy:
Ta là CHÚA, ngoài Ta không có thần
nào khác.
19Ta không nói trong nơi bí mật,
Cũng không nói trong nơi tăm tối
của địa cầu;
Ta không bảo con cháu của Gia-cốp,
"Hãy tìm Ta trong nơi hoang vắng
điêu tàn."
Ta là CHÚA;
Ta chỉ nói thật;

[a] nt: Vật ông làm không có tay cầm
[b] nt: người đàn bà
[c] ctd: Và đặt vào đó muôn vàn thiên thể
[d] nt: nó
[e] nt: Cút

Ta tuyên bố những gì đúng.

Hình Tượng Không Cứu Ai

[20]Hỡi những kẻ sống sót của các dân,
cứ đến gần nhau đi;
Các ngươi cứ triệu tập nhau và họp
lại với nhau đi.
Chúng chẳng hiểu biết gì,
Bọn người khiêng những hình tượng
bằng gỗ đó;
Chúng cứ tiếp tục cầu nguyện với
những thần không thể cứu.
[21]Hãy phát biểu và trình bày duyên
cớ của các ngươi;
Phải, hãy để chúng bàn luận với
nhau.
Ai đã nói về điều nầy từ trước?
Ai đã tuyên bố về điều ấy tự ngàn
xưa?
Há chẳng phải Ta, CHÚA, hay sao?
Ngoài Ta không có thần nào khác;
Ta là Đức Chúa Trời công chính và là
Đấng Giải Cứu;
Ngoài Ta không có thần nào khác.

[22]Hỡi mọi người ở khắp nơi trên đất,
Hãy quay về với Ta để các ngươi
được cứu,
Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có
thần nào khác.
[23]Ta đã lấy chính mình Ta mà thề;
Lời chân chính đã ra từ miệng Ta,
Lời nói ấy sẽ không bị thu hồi;
Mọi đầu gối sẽ quỳ xuống trước mặt
Ta,
Và mọi lưỡi sẽ lấy Ta mà tuyên thệ.
[24]Chúng sẽ nói rằng, "Chỉ ở trong
CHÚA tôi mới có công chính và sức
mạnh."
Tất cả những kẻ giận Ngài đều phải
đến ứng hầu trước mặt Ngài và hổ
thẹn.
[25]Nhờ ở trong CHÚA,
Toàn thể con cháu I-sơ-ra-ên sẽ đắc
thắng[a] và hiển vinh.

46

Ba-by-lôn Bị Hủy Diệt

[1]Thần Bên cúi xuống, Thần Nê-bô
gục xuống;
Các thần tượng của chúng được chở
đi bằng các xe do thú vật và trâu
bò kéo;
Các thần tượng các ngươi mang theo
đã trở thành gánh nặng,
Một trọng tải nặng nề khiến các thú
vật kéo xe mệt nhọc.
[2]Các thần tượng ấy gục xuống;
Chúng thảy đều cúi xuống;
Chúng chẳng cứu nổi các súc vật
đang kéo nặng,
Vì chính bản thân chúng cũng bị bắt
đem đi lưu đày.

[3]Hỡi nhà Gia-cốp,
Hỡi những kẻ còn sót lại của nhà I-
sơ-ra-ên,
Hãy lắng nghe Ta:
Ta đã bồng ẵm các ngươi từ lúc các
ngươi mới chào đời;
Ta đã cưu mang các ngươi từ khi các
ngươi còn trong lòng mẹ,
[4]Cho đến khi các ngươi già nua cao
tuổi, Ta vẫn là Đấng ấy;
Dầu cho các ngươi đã ra da mồi tóc
bạc, Ta sẽ còn bồng ẵm các ngươi.
Ta đã tạo ra, nên Ta sẽ bồng ẵm;
Ta sẽ cưu mang và sẽ giải cứu các
ngươi.

[5]Các ngươi sẽ ví sánh ai với Ta và cho
ai được ngang hàng với Ta?
Các ngươi so sánh ai với Ta như thể
kẻ đó và Ta có điều gì tương
xứng?
[6]Chúng lấy vàng trong túi ra;
Chúng lấy bạc đem cân trên cân;
Chúng mướn một người thợ bạc;
Chúng nhờ hắn lấy vàng bạc đó làm
nên một tượng thần,
Rồi chúng sụp xuống thờ lạy tượng
thần đó.
[7]Chúng nhấc nó lên vai và cùng
nhau khiêng nó đi,
Chúng đặt nó vào một chỗ, và nó cứ
đứng yên tại đó;
Nó không thể di chuyển khỏi chỗ
đứng của nó.
Nếu ai kêu cầu nó, nó chẳng có thể
trả lời;
Nó không thể cứu ai khỏi cơn hoạn
nạn.

[8]Hãy ghi nhớ điều ấy mà sống xứng
đáng làm người;
Hỡi các ngươi, những kẻ hay phạm
tội, hãy ghi nhớ trong lòng.
[9]Hãy nhớ lại những chuyện xa xưa,
Vì Ta là Đức Chúa Trời, không có
thần nào khác;
Ta là Đức Chúa Trời, không có thần
nào khác như Ta.

---

[a] ctd: được xưng công chính

[10]Từ ban đầu Ta đã cho biết cuối
cùng sẽ ra thể nào;
Từ ngàn xưa Ta đã báo trước việc sẽ
xảy đến trong tương lai;
Ta phán: Những gì Ta dự định Ta sẽ
làm cho thành tựu;
Mọi điều lòng Ta vui thích Ta sẽ thực
hiện.
[11]Ta sẽ gọi một chim săn mồi từ
phương đông bay đến,
Một người thi hành ý chỉ của Ta sẽ
đến từ một xứ xa xăm;
Thật vậy, điều Ta đã nói, Ta sẽ làm;
Điều Ta đã định, Ta sẽ thực hiện.

[12]Hãy lắng nghe Ta nói, hỡi những
kẻ có lòng chai đá,
Tức những kẻ đang xa rời đường
công chính:
[13]Ngày Ta thực hiện lẽ công chính
của Ta đã gần;
Chẳng còn bao lâu nữa đâu;
Ơn cứu rỗi của Ta sẽ không trì hoãn
nữa;
Ta sẽ ban ơn cứu rỗi cho Si-ôn,
Vì cớ I-sơ-ra-ên, vinh hiển của Ta.

47

Ba-by-lôn Bị Sỉ Nhục

[1]Hỡi trinh nữ của Ba-by-lôn,
Hãy bước xuống và ngồi trong tro
bụi;
Hỡi ái nữ của dân Canh-đê,
Hãy ngồi xuống đất vì ngai vàng
không còn nữa,
Vì từ nay người ta sẽ không còn gọi
ngươi là người thiếu nữ dịu dàng
và đài các nữa.
[2]Hãy lấy cối xay mà xay bột cho
mình;
Hãy gỡ lúp che mặt ra mà làm lụng
như bao người khác;
Hãy cởi áo ngoài ra, để lộ đùi, mà lội
qua sông.
[3]Sự lõa lồ của ngươi sẽ bị phơi bày;
Phải, sự xấu hổ của ngươi sẽ bị người
ta trông thấy.
Ta sẽ báo trả ngươi,
Và Ta sẽ không chừa lại ai cả.

[4]Đấng Cứu Chuộc chúng ta,
Danh Ngài là CHÚA các đạo quân,
Chính Ngài là Đấng Thánh của I-sơ-
ra-ên.

[5]Hỡi ái nữ của dân Canh-đê,
Hãy ngồi im lặng và lui vào bóng tối,
Vì từ nay ngươi sẽ không được gọi là
Nữ Hoàng của các vương quốc
nữa.
[6]Bởi khi Ta giận con dân Ta,
Ta muốn để những kẻ làm cơ nghiệp
của Ta phải bị nhục;
Ta phó chúng vào tay ngươi,
Nhưng ngươi đã không thương xót
chúng;
Ngươi đã đặt trên cổ người già một
ách quá nặng;
[7]Ngươi tuyên bố, "Ta sẽ làm nữ
hoàng mãi mãi."
Ngươi quả không để tâm suy gẫm
những điều ấy,
Mà nghĩ xem kết cục của chúng sẽ ra
sao.

[8]Vậy, bây giờ hãy nghe đây,
Hỡi kẻ chỉ biết đam mê khoái lạc,
Kẻ cho rằng địa vị mình giờ đã vững
vàng,
Kẻ tự nhủ rằng, "Chỉ có ta, chứ ngoài
ta không còn ai khác;
Ta sẽ không ngự trị như một góa
phụ;
Ta sẽ không kinh nghiệm việc mất
con."
[9]Nhưng chỉ trong chốc lát, chỉ trong
một ngày,
Hai việc đó sẽ đến với ngươi cùng
một lượt:
Ngươi sẽ mất con và ngươi sẽ trở
thành góa phụ.
Hai điều ấy sẽ ập đến trên ngươi
thật đầy đủ,
Dù ngươi có cậy bao nhiêu tà linh
pháp thuật,
Và nhờ nhiều bùa chú phù phép bảo
hộ ngươi,
[10]Vì ngươi đã cậy vào tánh gian ác
của ngươi,
Ngươi bảo rằng, "Đâu có ai thấy việc
ta làm."
Chính cái khôn và kiến thức của
ngươi đã làm ngươi bị sai lạc,
Đến độ ngươi đã tự nhủ trong lòng,
"Chỉ có ta, ngoài ta không còn ai
khác."
[11]Vì thế sự dữ sẽ đến với ngươi;
Ngươi sẽ không biết từ đâu nó trỗi
dậy;
Tai họa sẽ giáng xuống trên ngươi;
Ngươi không biết cách nào đối phó;
Sự tàn phá sẽ thình lình xảy đến với
ngươi,
Ngươi không biết làm sao tiên liệu.

12Hãy đứng dậy, dùng bùa chú phù
phép của ngươi và vô số tà linh
pháp thuật của ngươi đi,
Tức những thứ ngươi đã dày công
luyện tập từ thời niên thiếu;
Không chừng chúng sẽ giúp ngươi
được gì chăng;
Không chừng chúng sẽ khiến người
ta phải khiếp sợ ngươi chăng.
13Kìa ngươi đã kiệt quệ với trăm mưu
nghìn kế;
Đâu rồi những kẻ xem thiên văn dự
đoán?
Đâu rồi các chiêm tinh gia mò mẫm
đoán liều?
Đâu rồi những kẻ tháng tháng nhìn
trăng mới đoán mò những việc sẽ
xảy đến với ngươi?
Hãy bảo chúng đứng dậy và giải cứu
ngươi.
14Kìa, chúng chẳng khác gì rơm rác;
Lửa hừng sẽ thiêu rụi chúng tiêu tan;
Chúng sẽ không thể cứu chính mình
khỏi quyền lực của ngọn lửa;
Ngọn lửa ấy không như lửa từ đống
than tỏa ra hơi ấm,
Không như ngọn lửa có thể ngồi bên
cạnh để sưởi ấm cho mình.
15Đối với ngươi, bọn chúng là như
vậy đó;
Bọn chúng là những kẻ ngươi đã tốn
công nhọc sức rất nhiều;
Những kẻ ngươi đã hao tiền tốn của
từ thời còn niên thiếu;
Chúng sẽ bỏ ngươi đi lang thang
mỗi kẻ một nơi;
Chẳng ai có thể cứu ngươi.

48

CHÚA Sẽ Giải Cứu I-sơ-ra-ên

1Hãy nghe đây, hỡi nhà Gia-cốp;
Hỡi những kẻ được gọi bằng danh I-
sơ-ra-ên,
Và những người ra từ nguồn cội của
Giu-đa,
Những người lấy danh CHÚA mà thề,
Cầu khẩn Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên,
Nhưng không thật lòng và ngay
lành,
2Dù chúng cho mình là dân của
thành thánh,
Và nương cậy vào Đức Chúa Trời của
I-sơ-ra-ên,
Tức Đấng có danh là CHÚA các đạo
quân.
3Những chuyện đã qua Ta đã báo
trước tự ngàn xưa;
Những điều ấy đã ra từ miệng Ta,
Và Ta làm cho người ta biết chúng,
Rồi thình lình Ta thực hiện những
điều ấy,
Và chúng đã xảy ra.
4Vì Ta biết ngươi là kẻ cứng đầu,
Gân cổ ngươi cứng như sắt,
Trán của ngươi cứng như đồng,
5Nên ngay từ ban đầu Ta đã nói cho
ngươi những điều ấy;
Trước khi chúng xảy ra, Ta đã nói về
chúng cho ngươi hay,
Để ngươi không thể nói,
"Ấy là thần tượng của tôi đã làm
những điều ấy;
Đó là tượng chạm của tôi và tượng
đúc của tôi đã ra lịnh cho chúng
phải xảy ra."

6Ngươi đã nghe rồi;
Ngươi đã thấy tất cả rồi;
Sao ngươi không tuyên bố ra đi?
Từ nay Ta sẽ cho ngươi nghe những
điều mới,
Ngay cả những điều còn giữ kín mà
ngươi chưa hề biết.
7Đến bây giờ những điều ấy mới
được tạo nên,
Chứ chẳng phải chúng đã có sẵn từ
lâu rồi đâu;
Trước ngày nay ngươi chưa bao giờ
nghe về chúng,
Để ngươi không thể nói,
"Ồ tưởng gì, chứ những điều đó tôi
đã biết cả rồi."
8Chắc chắn ngươi chưa nghe đến;
Chắc chắn ngươi chưa biết đến;
Chắc chắn từ lâu tai ngươi chưa mở
ra,
Vì Ta biết ngươi là kẻ phản bội,
Ngươi mang tên là kẻ phản phúc từ
lúc ngươi còn là một thai nhi.

9Bấy lâu nay, vì danh Ta, Ta cam nén
giận,
Vì sự ca ngợi dành cho Ta, Ta dằn
lòng chịu đựng ngươi,
Mà không tiêu diệt ngươi.
10Nầy, Ta đã tinh luyện ngươi,
Nhưng không như người ta luyện
bạc;
Ta đã rèn luyện ngươi trong lò lửa
khổ đau.
11Nhưng nay vì cớ Ta, vì chính Ta, Ta
sẽ ra tay hành động;

Chứ lẽ nào Ta cứ để cho danh Ta bị
sỉ nhục hay sao?
Ta sẽ không nhường vinh hiển Ta
cho một kẻ nào khác.

12Hỡi Gia-cốp, hãy lắng nghe Ta;
Hỡi I-sơ-ra-ên, người Ta đã gọi;
Ta là Đấng ấy,
Ta là Đấng Đầu Tiên và là Đấng Sau
Cùng.
13Chính tay Ta đã đặt nền trái đất;
Tay phải Ta đã trải rộng bầu trời;
Khi Ta gọi chúng, chúng cùng nhau
đứng dậy.

14Hỡi tất cả các ngươi, hãy họp lại và
lắng nghe!
Ai trong vòng các thần tượng[a] đã
công bố những điều ấy?
CHÚA yêu thương nó;[b]
Ngài sẽ thực hiện điều đẹp ý Ngài
đối với Ba-by-lôn;
Ngài sẽ đưa tay ra nghịch lại người
Canh-đê.
15Ta, chính Ta, đã phán;
Phải, Ta đã gọi nó;
Ta đã dẫn dắt nó,
Nên đường lối nó sẽ thành công
thịnh vượng.

16Hãy đến gần Ta và nghe rõ điều
nầy:
Từ ban đầu, Ta không nói điều gì bí
ẩn;
Lúc nó xảy ra, Ta đã có ở đó rồi.

Bây giờ, CHÚA Hằng Hữu và Thần của
Ngài đã sai tôi rao báo sứ điệp
nầy:

17CHÚA, Đấng Cứu Chuộc ngươi,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên, phán
thế nầy:
Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi,
Đấng dạy bảo ngươi để ngươi được
phước,
Đấng dẫn dắt ngươi vào đường lối
ngươi nên đi.
18Ôi, ước chi ngươi chú ý đến các
điều răn của Ta,
Thì hòa bình thịnh vượng của ngươi
sẽ còn mãi như nguồn sông vô
tận,
Sự thành đạt của ngươi sẽ không
ngừng như sóng ở đại dương,
19Con cháu của ngươi sẽ đông như
cát nơi bờ biển,
Dòng dõi của ngươi sẽ nhiều tựa cát
của đại dương,
Danh của ngươi sẽ không bao giờ bị
xóa bỏ,
Và chẳng bao giờ bị diệt mất trước
mặt Ta.

20Hãy rời khỏi Ba-by-lôn,
Hãy trốn khỏi dân Canh-đê,
Hãy cất tiếng hát ca,
Hãy tuyên bố,
Hãy công bố điều ấy ra,
Hãy truyền tin ấy đến tận cùng trái
đất,
Bảo rằng, "CHÚA cứu chuộc Gia-cốp
đầy tớ Ngài."
21Dù Ngài dẫn họ đi qua sa mạc,
Họ cũng không khát nước,
Vì Ngài khiến nước từ vầng đá chảy
ra cho họ uống.
Ngài chẻ vầng đá, và nước đã trào ra.

22Tuy nhiên phường gian tà sẽ
không có bình an,
CHÚA phán vậy.

49

Sứ Mạng của Đầy Tớ CHÚA

1Hỡi các xứ ở hải ngoại, hãy lắng
nghe tôi nói,
Hỡi các dân tộc xa xôi, xin hãy chú ý
lắng nghe!
CHÚA đã gọi tôi từ trong lòng mẹ;
Ngài đã nhắc đến tên tôi khi tôi còn
trong dạ của mẹ tôi.
2Ngài đã làm cho miệng tôi giống
như một thanh gươm sắc bén;
Ngài đã che giấu tôi dưới bóng mát
của tay Ngài.
Ngài đã biến tôi thành một mũi tên
bén nhọn,
Và đã cất giấu tôi trong ống tên của
Ngài.

3Ngài phán với tôi, "Hỡi I-sơ-ra-ên,
ngươi là đầy tớ Ta,
Qua ngươi Ta sẽ được vinh hiển."
4Mặc dù tôi đã từng nói,
"Mình đã lao động vất vả thật luống
công,
Mình đã phí sức thật uổng và vô ích."
Nhưng CHÚA sẽ xét lẽ công bình cho
tôi và tưởng thưởng tôi;
Công lao tôi được xem là có giá trị
đối với Đức Chúa Trời của tôi.

---

[a] nt: chúng nó
[b] Gia-cốp *hay* I-sơ-ra-ên (c. 12)

5Bấy giờ CHÚA, Đấng đã tạo nên tôi
trong lòng mẹ tôi để tôi làm đầy
tớ của Ngài, phán dạy,
–Ngài làm thế để đem Gia-cốp trở lại
với Ngài,
Hầu I-sơ-ra-ên quy tụ quanh Ngài–
Bấy giờ tôi sẽ được CHÚA thương yêu
quý trọng,
Và Đức Chúa Trời của tôi chính là
sức mạnh của tôi,
6Chính Ngài phán, "Ngươi làm đầy tớ
Ta,
Để lập lại các chi tộc của Gia-cốp,
Để đem những người còn sống sót
của I-sơ-ra-ên trở về,
Ấy là việc nhỏ.
Nầy, Ta sẽ làm ngươi trở thành ánh
sáng cho muôn dân,
Để qua ngươi ơn cứu rỗi của Ta có
thể đến những nơi xa xôi và cực
kỳ hẻo lánh trên mặt đất."

7CHÚA, Đấng Cứu Chuộc I-sơ-ra-ên,
Đấng Thánh của họ, phán về
Người bị người ta khinh bỉ,
Người bị chính dân mình ghê tởm,
Người làm đầy tớ cho những kẻ
quyền thế rằng,
"Các vua sẽ thấy ngươi và đứng dậy,
Những người quyền thế sẽ sấp mình
phủ phục trước mặt ngươi,
Bởi vì CHÚA, Đấng Thành Tín, Đấng
Thánh của I-sơ-ra-ên, đã chọn
ngươi."

Dân Ở Si-ôn Được Trở Về

8CHÚA phán thế nầy:
"Ta sẽ nhậm lời ngươi trong thì
thuận tiện;
Ta sẽ phù hộ ngươi trong ngày cứu
rỗi.
Ta sẽ gìn giữ ngươi,
Và cho ngươi làm người thực hiện
giao ước giữa Ta với dân Ta,[a]
Để tái lập đất nước nầy,
Và chia đất bỏ hoang cho chúng làm
sản nghiệp,
9Để bảo kẻ bị tù rằng,
'Hãy ra hưởng tự do,'
Và bảo kẻ ở trong ngục tối rằng,
'Hãy ra ngoài ánh sáng.'
Họ sẽ được chăn nuôi suốt đường
đời còn lại,
Các đồi trụi sẽ biến thành những
đồng cỏ cho họ dùng.
10Họ sẽ không còn đói khát,
Nắng cháy sẽ chẳng thiêu họ,
Mặt trời sẽ không nung họ,
Vì Đấng thương xót họ sẽ dẫn dắt
họ,
Và sẽ dẫn đưa họ đến những dòng
nước mát ngọt ngào.
11Ta sẽ làm một con đường xuyên
qua mỗi ngọn núi;
Các đại lộ của Ta sẽ được đắp cao
lên để phẳng bằng.
12Kìa, những người ấy sẽ từ xa tiến
đến;
Hãy xem, những người từ phương
bắc, những người từ phương tây,
và những người từ xứ Si-nim[b] trở
về."

13Hỡi trời cao, hãy cất lên tiếng hát;
Hỡi đất thấp, hãy trỗi giọng reo
mừng;
Hỡi núi đồi, hãy bật lên lời ca ngợi;
Vì CHÚA đã an ủi con dân Ngài,
Và bày tỏ lòng thương xót với những
kẻ bị khốn khổ của Ngài.

14Si-ôn đã từng nói,
"CHÚA đã bỏ tôi rồi;
Chúa của tôi đã quên tôi rồi."

15"Có thể nào người mẹ quên con
thơ còn bú của mình,
Hoặc không thương xót đến con trai
ruột của mình sao?
Dù người mẹ có thể quên con thơ
mình đi nữa, Ta sẽ chẳng quên
ngươi.
16Nầy, Ta đã ghi khắc ngươi vào lòng
bàn tay Ta;
Các tường thành của ngươi hằng ở
trước mặt Ta.
17Con cái ngươi đang vội vã trở về,
Bọn phá hoại và những kẻ làm ngươi
bị đổ nát hoang tàn sẽ rời khỏi
ngươi.
18Hãy ngước mắt lên, nhìn quanh, và
xem;
Tất cả những người ấy đang tụ họp
để đến với ngươi.
CHÚA phán, Ta lấy chính sinh mạng
Ta để bảo đảm;
Ngươi sẽ đeo tất cả chúng vào mình
như đeo đồ trang sức,
Và mang chúng trên người như cô
dâu mang giải lụa thắt lưng.

19Vì những nơi vốn điêu tàn và
hoang vắng,

[a] ctd: Và ban ngươi làm một giao ước cho dân

[b] Có bản ghi là Syene (miền nam của Ai-cập)

Những vùng đất của ngươi vốn đã bị
hủy phá tan tành,
Khi ấy những nơi đó sẽ trở thành
quá chật,
Không đủ chỗ cho dân Ta cư ngụ,
Những kẻ đã từng ăn nuốt ngươi sẽ
lánh xa ngươi.
[20]Những đứa con ngươi sinh ra, sau
thời gian đau buồn vì đã mất
những đứa kia, sẽ nói vào tai
ngươi rằng,
'Chỗ nầy chật quá đối với con,
Xin cho con chỗ khác để con ở.'
[21]Bấy giờ ngươi sẽ dò lòng tự hỏi,
'Ai đã sinh cho tôi những đứa con
nầy,
Tôi đã mất con và trở thành đơn
chiếc,
Chúng đã bị bắt đem lưu đày và bị
phiêu bạt khắp đó đây,
Thế mà ai đã trưởng dưỡng những
đứa nầy?
Này, tôi đã bị bỏ rơi cho cô độc,
Thế mà từ đâu tôi lại có những đứa
con nầy?'"

[22]CHÚA phán thế nầy:
"Này, Ta sẽ sớm đưa tay Ta trên các
nước,
Tỏ dấu hiệu của Ta ra giữa các dân,
Để chúng bồng ẵm các con trai
ngươi trong tay đem về,
Và mang các con gái ngươi trên vai
đưa về nước;
[23]Các vua sẽ làm các dưỡng phụ của
ngươi,
Các hoàng hậu sẽ làm các nhũ mẫu
của ngươi;
Họ sẽ sấp mình phủ phục trước mặt
ngươi;
Họ sẽ liếm bụi ở chân ngươi;
Bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA,
Vì phàm ai trông cậy Ta sẽ không bị
hổ thẹn.

[24]Của cải đã bị quân cường bạo cướp
giựt há có thể lấy lại sao?
Những người đã bị quân bạo ngược
bắt đem lưu đày há có thể được
giải thoát sao?

[25]Thế mà CHÚA phán thế nầy:
Ngay cả những kẻ đã bị quân cường
bạo bắt đi lưu đày sẽ được giải
thoát;
Của cải đã bị quân bạo ngược cướp
đi sẽ được trả về;
Vì Ta sẽ đấu chọi với kẻ đấu chọi
ngươi;
Ta sẽ giải cứu con cái ngươi;
[26]Ta sẽ làm cho những kẻ áp bức
ngươi phải ăn thịt chính mình;
Chúng sẽ uống máu của mình như
người ta uống rượu mới;
Bấy giờ mọi loài xác thịt sẽ biết rằng
Ta là CHÚA,
Đấng Giải Cứu của ngươi,
Đấng Cứu Chuộc của ngươi,
Đấng Quyền Năng của Gia-cốp."

50

Dân Chúng Phạm Tội Khiến Đất Nước Bị Đau Thương

[1]CHÚA phán thế nầy, "Chứng thư ly
dị mẹ các ngươi, người mà Ta đã
rẫy bỏ, đâu rồi?
Hoặc trong số những người Ta cho
làm chủ nợ, ai là người đã được
Ta bán các ngươi cho?
Đúng ra là vì tội của các ngươi mà
các ngươi đã bán chính mình;
Chính vì sự vi phạm của các ngươi
mà mẹ các ngươi đã bị rẫy bỏ.
[2]Tại sao khi Ta đến, chẳng còn người
nào cả?
Khi Ta kêu, chẳng còn ai để trả lời?
Phải chăng tay Ta ngắn mà không
chuộc được?
Hoặc Ta không có khả năng giải
thoát hay sao?
Kìa, Ta quở một tiếng, biển cạn khô
tức khắc;
Ta biến các sông thành hoang địa
khô cằn;
Cá hôi thối vì chẳng còn nước nữa,
Chúng chết đi vì hết sạch nước rồi.
[3]Ta khoác lên bầu trời một màn đen
ảm đạm,
Làm vải thô bao trùm chúng lại."

Tinh Thần Vâng Phục của Đầy Tớ CHÚA

[4]CHÚA Hằng Hữu đã ban cho tôi cái
lưỡi của người có học,
Để tôi biết nói lời nào thích hợp hầu
nâng đỡ kẻ ngã lòng.
Mỗi buổi sáng Ngài kêu tôi thức dậy;
Ngài đánh thức tai tôi để chú ý lắng
nghe như một học trò.
[5]CHÚA Hằng Hữu mở tai tôi;
Tôi không phản đối và chẳng quay
bước bỏ đi.

6Tôi đưa lưng cho những kẻ đánh
tôi;
Tôi đưa má cho những kẻ nhổ râu
tôi;
Tôi không giấu mặt để khỏi bị sỉ
nhục và phỉ nhổ,
7Vì CHÚA Hằng Hữu sẽ giúp đỡ tôi;
Vì thế tôi sẽ không hổ thẹn;
Vì thế tôi sẽ trơ mặt ra như đá lửa;
Tôi biết tôi sẽ không bị hổ thẹn.
8Đấng xác minh tôi công chính đang
ở gần tôi.
Ai muốn đấu chọi với tôi?
Xin đứng ra để chúng ta đối mặt với
nhau.
Ai muốn chống đối tôi?
Mời người ấy hãy đến gần tôi.
9Nầy, CHÚA Hằng Hữu sẽ giúp đỡ tôi,
Ai là kẻ sẽ lên án tôi?
Kìa, chúng sẽ cũ mòn như chiếc áo;
Mối mọt sẽ ăn chúng hết sạch.

10Ai trong các người kính sợ Chúa?
Ai vâng theo tiếng của Đầy Tớ Ngài?
Ai đi trong bóng tối mà không cần
ánh sáng?
Người ấy hãy tin cậy vào danh CHÚA,
Và nhờ cậy vào Đức Chúa Trời của
mình.

11"Nầy, hỡi tất cả các ngươi,
Là những kẻ nổi lửa lên phóng hỏa,
Những kẻ đốt lên những ngọn lửa
hại người,
Hãy bước đi giữa ngọn lửa do các
ngươi đã đốt,
Và bị hỏa thiêu giữa ngọn lửa do các
ngươi đốt để hại người.
Đây là điều các ngươi sẽ nhận lấy từ
tay Ta:
Các ngươi sẽ nằm xuống trong đớn
đau cùng tột."

51

Phước Hạnh Dành cho Con Dân CHÚA

1"Hỡi những ai đuổi theo lẽ công
chính,
Tức những người tìm kiếm CHÚA,
Hãy lắng nghe Ta: Hãy nhìn vào
vầng đá các ngươi được đục ra,
Vào hầm đá các ngươi được lấy ra.
2Hãy nhìn vào Áp-ra-ham tổ phụ các
ngươi,
Vào Sa-ra tổ mẫu các ngươi,
Vì Ta chỉ kêu gọi một mình nó,
Rồi Ta ban phước cho nó,
Và làm cho nó gia tăng đông đúc."

3Thật vậy CHÚA sẽ an ủi Si-ôn;
Ngài sẽ an ủi những nơi hoang tàn
của nó;
Ngài sẽ biến đồng hoang của nó trở
nên như Ê-đen,
Làm sa mạc của nó trở thành như
vườn của CHÚA;
Những nơi ấy sẽ tràn đầy hân hoan
và vui vẻ,
Lòng biết ơn và tiếng hát lời ca.

4"Hỡi dân Ta, hãy nghe Ta,
Hỡi nước Ta, hãy chăm chú nghe Ta:
Vì luật pháp sẽ do Ta ban bố;
Ta sẽ làm công lý của Ta thành ánh
sáng cho muôn dân.
5Lẽ công chính của Ta đã gần;
Ơn cứu rỗi của Ta đã khởi sự;
Tay Ta sẽ xử đoán muôn dân;
Dân các xứ ở hải ngoại trông cậy vào
Ta;
Chúng tin cậy nơi tay Ta.
6Hãy ngước mắt lên trời,
Rồi cúi nhìn xuống đất;
Vì trời sẽ biến đi như làn khói,
Đất sẽ cũ nát như áo quần,
Và những kẻ sống trên nó sẽ chết đi
như vậy,
Nhưng ơn cứu rỗi của Ta sẽ còn đến
đời đời,
Lẽ công chính của Ta sẽ không bao
giờ bị hủy bỏ.

7Hãy lắng nghe Ta,
Hỡi những kẻ hiểu biết lẽ công
chính,
Hỡi những người giữ lòng vâng theo
luật pháp Ta:
Đừng lo sợ khi bị người ta chê trách;
Đừng hãi kinh khi nhục mạ đến với
mình;
8Vì chúng sẽ bị mối mọt ăn như đã
ăn mất tiêu quần áo,
Và bị giòi bọ ăn như đã ăn sạch áo
da lông,
Nhưng lẽ công chính của Ta sẽ vẫn
còn mãi mãi,
Ơn cứu rỗi của Ta sẽ còn từ đời nọ
đến đời kia."

9Ôi lạy CHÚA, xin Ngài thức dậy,
Xin thức dậy và vung cánh tay mạnh
mẽ quyền năng,
Xin thức dậy như thời xa xưa ấy,
Như những ngày của các thế hệ
trước kia,

Há chẳng phải Ngài đã phân thây
thủy quái[a] ra từng mảnh?
Há chẳng phải Ngài đã đập nát con
thủy long[b] hay sao?
10Há chẳng phải Ngài đã làm biển
kia khô cạn,
Nơi nước đầy trong các vực thẳm
mênh mông?
Há chẳng phải Ngài đã làm một con
đường dưới đáy biển,
Để những người được chuộc của
Ngài có lối đi qua sao?
11Rồi những người được cứu chuộc
của Ngài sẽ trở về;
Họ sẽ đến Si-ôn với lời ca tiếng hát;
Đầu ngẩng lên, mặt cứ mãi vui
mừng;
Họ sẽ hân hoan và vui vẻ,
Nỗi u buồn và sầu thảm sẽ trốn xa.

12"Ta, chính Ta, Đấng an ủi các
ngươi;
Ngươi có biết mình là ai chăng,
Mà lại sợ loài người là những kẻ sẽ
sớm chết,
Và sợ con của loài người là những kẻ
mong manh như cỏ dại ngoài
đồng?
13Chẳng lẽ ngươi đã quên CHÚA,
Đấng Dựng Nên ngươi,
Đấng căng các tầng trời,
Đấng đặt nền trái đất,
Nên ngày nào ngươi cũng nơm nớp
lo sợ cơn giận của kẻ áp bức
ngươi, kẻ đang toan mưu tiêu diệt
ngươi, như thế?
Nhưng cơn giận của kẻ áp bức ngươi
đâu rồi?

14Những kẻ bị bắt đi lưu đày sẽ sớm
được giải thoát,
Để chúng sẽ không chết trong hầm
hố giam cầm,
Và sẽ không thiếu thức ăn thức
uống.
15Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
ngươi,
Đấng khiến cho biển động sóng gào;
Danh Ngài là CHÚA các đạo quân.
16Ta đã đặt lời Ta trong miệng ngươi;
Ta đã dùng bàn tay Ta bao phủ
ngươi,
Để Ta dựng nên các từng trời,
Đặt các nền trái đất,
Và nói với Si-ôn rằng, 'Ngươi là dân
Ta.'"

CHÚA Hết Giận Si-ôn

17Hãy thức dậy! Hãy thức dậy!
Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi dậy!
Ngươi đã uống cạn chén từ tay CHÚA,
Đó là chén thịnh nộ của Ngài;
Ngươi đã uống tới cặn của chén làm
say choáng váng,
Ngươi đã uống cạn chén ấy rồi.
18Trong số các con cái nó sinh ra,
Chẳng có đứa nào dẫn nó đi;
Trong số các con cái nó dưỡng nuôi,
Không có đứa nào cầm tay nó dắt đi.
19Hai tai họa gấp đôi nầy đã đến với
ngươi,
Nhưng có ai thương hại ngươi
chăng?
Hoang tàn và hủy diệt,
Nạn đói và gươm đao.
Ta dùng ai để an ủi ngươi đây?
20Con cái ngươi đã kiệt quệ,
Nằm la liệt khắp các đầu đường,
Giống như con thú hoang sa lưới
nằm chờ chết;
Chúng ngất ngư vì thấm đòn thịnh
nộ của CHÚA,
Vì nhận lấy sự quở phạt của Đức
Chúa Trời.

21Vậy bây giờ hãy nghe đây,
Hỡi những kẻ bị khốn khổ,
Những kẻ bị say nhưng không phải
say vì rượu:
22CHÚA Hằng Hữu của ngươi,
Đức Chúa Trời của ngươi,
Đấng binh vực duyên cớ ngươi,
phán thế nầy:
"Này, Ta cất khỏi tay ngươi chén làm
say choáng váng,
Cất bỏ luôn tới cặn chén thịnh nộ
của Ta;
Ngươi sẽ không phải uống nó nữa.
23Nhưng Ta sẽ trao nó vào tay những
kẻ làm khốn khổ ngươi,
Những kẻ đã nói với ngươi rằng,[c]
'Hãy nằm xuống, để chúng ta giẫm
trên ngươi mà đi.'
Rồi ngươi đã nằm xuống, lấy thân
mình làm đất,
Làm con đường để chúng giẫm bước
lên trên."

[a] nt: Rahab (*Hebrew*); chỉ bóng về Ai-cập (30:7)
[b] nt: tannin (*Hebrew*)
[c] nt: nói với linh hồn ngươi

52

Si-ôn Được Giải Cứu

1Hỡi Si-ôn,
Hãy thức dậy! Hãy thức dậy!
Hãy mặc lấy sức lực của ngươi;
Hỡi Giê-ru-sa-lem thành thánh,
Hãy mặc lấy y phục đẹp đẽ của ngươi;
Vì những kẻ không được cắt bì và những kẻ ô uế sẽ không vào giữa ngươi nữa.
2Hỡi Giê-ru-sa-lem,
Hãy đứng dậy và phủi sạch bụi trên mình,
Rồi ngồi xuống trị vì;
Hỡi ái nữ của Si-ôn đang bị lưu đày,
Hãy vứt bỏ xiềng xích khỏi cổ ngươi,

3Vì CHÚA phán thế nầy:
"Các ngươi đã bán mình mà không nhận một đồng nào,
Nên các ngươi sẽ được chuộc lại mà khỏi phải trả tiền."

4Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy:
"Ban đầu dân Ta xuống Ai-cập và kiều ngụ tại đó,
Về sau dân A-sy-ri đến đàn áp chúng.
5Thế thì bây giờ Ta còn gì?" CHÚA phán vậy.
"Phải chăng dân Ta đã bị bắt đi mà không tốn kém gì cả?
Những kẻ cai trị chúng đã nhiếc móc chúng," CHÚA phán vậy,
"Và danh Ta đã bị xúc phạm suốt ngày.
6Vì thế dân Ta sẽ biết danh Ta,
Vì vậy trong ngày ấy chúng sẽ biết rằng,
Chính Ta là Đấng đã phán, 'Có Ta đây.'"

7Bàn chân của người mang tin mừng trên các núi đẹp biết bao!
Ấy là người rao báo tin hòa bình thịnh vượng,
Đem tin vui phước hạnh,
Loan truyền ơn cứu rỗi,
Và nói cho Si-ôn biết,
"Đức Chúa Trời của ngươi đang trị vì!"
8Những người canh gác của ngươi sẽ cất tiếng reo hò,
Họ sẽ cùng nhau trỗi tiếng hoan ca,
Bởi chính mắt họ sẽ thấy,
Khi CHÚA tái lập Si-ôn.[a]
9Hãy bật lên tiếng vui mừng,
Hãy cùng nhau ca hát,
Hỡi các ngươi, những nơi hoang phế của Giê-ru-sa-lem!
Vì CHÚA đã an ủi dân Ngài,
Ngài đã cứu chuộc Giê-ru-sa-lem.
10Trước cặp mắt của mọi nước,
CHÚA đã biểu dương cánh tay thánh quyền năng của Ngài;
Bấy giờ mọi nơi xa xôi hẻo lánh trên mặt đất sẽ thấy ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta.

11Hãy ra đi! Hãy ra đi!
Hãy đi khỏi nơi đó!
Đừng đụng đến đồ ô uế.
Hãy ra khỏi nơi ấy.
Hãy giữ mình cho thanh sạch,
Hỡi các ngươi là những người mang các vật dụng để thờ phượng CHÚA.
12Vì các ngươi sẽ ra đi, nhưng không cần vội vã,
Không phải ra đi như chạy trốn;
Vì CHÚA sẽ đi trước mở đường cho các ngươi,
Và Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên sẽ đi sau để hộ tống các ngươi.

Sự Đau Khổ và Vinh Hiển của Đầy Tớ CHÚA

13Này, Đầy Tớ Ta sẽ hành động khôn ngoan;[b]
Người sẽ được tôn cao, tán tụng, và suy tôn đến tột cùng.
14Như bao kẻ đã ngạc nhiên khi trông thấy Người,
Vì mặt mày và hình dáng Người rất tiều tụy, trông chẳng ra người,
15Thì cũng thế, Người sẽ làm cho muôn dân phải bàng hoàng sửng sốt;
Các vua phải ngậm miệng vì Người;
Bởi họ sẽ thấy những gì họ chưa hề nghe nói,
Họ sẽ hiểu những gì họ chưa nghĩ tới bao giờ.

53

1Ai đã tin những gì chúng ta rao báo?[c]
Và quyền năng[d] của CHÚA đã được bày tỏ cho ai?

---

[a] ctd: Khi CHÚA trở về Si-ôn.
[b] ctd: sẽ thành công thịnh đạt
[c] ctd: Ai tin những gì chúng ta được rao báo?
[d] nt: cánh tay

[2]Người đã lớn lên trước mặt Ngài
như một chồi non,
Như một cái rễ đội đất mọc lên giữa
vùng đất khô;
Khi chúng ta thấy Người, tướng mạo
Người chẳng đẹp đẽ hay uy nghi;
Diện mạo Người chẳng có gì thu hút
chúng ta.
[3]Người đã bị người ta khinh khi và
ruồng bỏ,
Một người kinh nghiệm những đau
thương sầu khổ và quen thuộc với
ốm đau bịnh tật;
Người giống như kẻ ai thấy đều che
mặt chẳng muốn nhìn.
Người đã bị người đời khinh khi hất
hủi,
Và chúng ta cũng chẳng coi Người ra
gì.
[4]Mà kỳ thật chính Người đã mang lấy
những ốm đau bịnh tật của chúng
ta;
Người đã mang lấy những đau
thương sầu khổ của chúng ta,
Trong khi chúng ta lại tưởng Người
đã bị Đức Chúa Trời đánh phạt,
giáng họa, và làm cho khốn khổ.
[5]Nhưng Người đã vì những vi phạm
của chúng ta mà bị đánh trọng
thương,
Vì những tội lỗi của chúng ta mà bị
tan da nát thịt.
Nhờ hình phạt Người chịu, chúng ta
được bình an;
Nhờ những thương tích Người mang,
chúng ta được chữa lành.
[6]Chúng ta thảy đều như chiên đi lạc,
ai theo đường nấy;
CHÚA đã chất tội lỗi của tất cả chúng
ta trên Người.

[7]Người đã bị bức hiếp và hành hạ
đau đớn,
Nhưng Người chẳng hề mở miệng
than van.
Như chiên con bị đưa đi làm thịt,
Như con chiên im lặng trước mặt thợ
hớt lông,
Người chẳng hề mở miệng.
[8]Sau khi bị xét xử một cách bức hiếp
và bất công,
Người đã bị đem đi hành quyết.
Ai biết được dòng dõi của Người rồi
đây sẽ ra sao,
Vì Người đã bị dứt bỏ khỏi đất của
người sống,
Và đã bị đánh đập vì sự vi phạm của
dân tôi?
[9]Người đã bị sắp đặt để chết chung
với những kẻ gian ác,
Nhưng lúc đem chôn, Người lại được
chôn trong mộ của người giàu,
Mặc dù Người chẳng làm điều gì
hung bạo,
Và miệng Người chẳng hề nói một
lời dối trá nào.
[10]Dầu vậy CHÚA đã vui lòng để cho
Người chịu tan da nát thịt;
Ngài đã để cho Người mang lấy đau
đớn sầu khổ,
Hầu sau khi Người[a] đã dâng mạng
sống mình làm của lễ chuộc tội,
Người sẽ thấy được dòng dõi của
mình, và đời Người sẽ dài ra.
Nhờ tay Người, thánh ý của Đức
Chúa Trời sẽ thành tựu.
[11]Người sẽ nhìn lại nỗi thống khổ
của linh hồn mình và lấy làm mãn
nguyện.

Nhờ những gì Người đã trải qua,[b]
Tớ ngay lành của Ta sẽ làm cho
nhiều người được xưng công
chính,
Vì Người sẽ gánh lấy tội của họ.
[12]Vì thế Ta sẽ chia phần cho Người
với những vĩ nhân;
Người sẽ chia chiến lợi phẩm với
những anh hùng dũng mãnh,
Bởi vì Người đã đổ mạng sống mình
ra cho đến chết,
Và đã bị liệt vào hàng tội phạm;
Nhưng kỳ thật Người đã mang lấy tội
lỗi của nhiều người,
Và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

54

Giao Ước Hòa Bình Vĩnh Viễn

[1]"Hãy hát lên,
Hỡi người phụ nữ hiếm muộn,
Hỡi người phụ nữ không sinh con!
Hãy cất lên tiếng hát, và trỗi giọng
reo mừng,
Hỡi người phụ nữ chưa hề kinh
nghiệm cơn đau lúc lâm bồn,
Vì con cái của người vợ bị hất hủi sẽ
đông hơn con cái của người phụ
nữ đang sống với chồng,"

---

[a] nt: (*Hebrew: không rõ nghĩa*); ctd: "Hầu khi bạn dâng mạng sống của Người làm của lễ chuộc tội"

[b] nt: Nhờ sự hiểu biết của mình

CHÚA phán vậy.
2"Hãy mở rộng trại của ngươi cho thêm chỗ,
Hãy căng các tấm bạt nơi ở của ngươi ra,
Đừng giữ lại, hãy nới dài dây căng trại,
Hãy đóng các cọc trại của ngươi cho thật chắc,
3Vì ngươi sẽ tràn ra bên phải và bên trái;
Dòng dõi ngươi sẽ thừa hưởng các nước,
Biến các thành bỏ hoang thành những nơi cư trú đông người.

4Đừng sợ, vì ngươi sẽ không bị hổ thẹn;
Chớ bối rối, vì ngươi sẽ không bị sỉ nhục,
Vì ngươi sẽ quên hết những nhục nhã của thời còn trẻ;
Ngươi sẽ không còn nhớ đến tủi nhục của thời góa bụa nữa,
5Vì Đấng Dựng Nên ngươi sẽ làm chồng ngươi;
Danh Ngài là CHÚA các đạo quân;
Đấng Cứu Chuộc ngươi là Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên;
Ngài được tôn là Đức Chúa Trời của toàn thế giới.
6Vì CHÚA đã gọi ngươi về,
Ngươi vốn như người vợ bị bỏ,
Người vợ có lòng đầy sầu thảm,
Như người vợ cưới lúc thanh xuân đã bị hất hủi,
Đức Chúa Trời của ngươi phán vậy.
7Vì Ta đã bỏ ngươi trong một thời gian ngắn,
Nhưng vì lòng thương xót lớn lao, Ta sẽ đón ngươi về.
8Trong cơn thịnh nộ Ta đã ngoảnh mặt khỏi ngươi một thời gian ngắn,
Nhưng bởi tình yêu đời đời Ta sẽ thương xót ngươi;
CHÚA, Đấng Cứu Chuộc ngươi, phán vậy.

9Điều nầy đối với Ta cũng giống như trong thời Nô-ê,
Như Ta đã thề rằng nước lụt trong thời Nô-ê sẽ không bao giờ phủ trên mặt đất nữa,
Thì Ta cũng đã thề rằng Ta sẽ không giận ngươi và không trách ngươi nữa.
10Dù núi dời, dù đồi chuyển,
Nhưng tình yêu của Ta đối với ngươi sẽ không lìa khỏi ngươi,
Và giao ước hòa bình thịnh vượng của Ta dành cho ngươi sẽ không bao giờ bị xóa bỏ,
CHÚA, Đấng thương xót ngươi, phán vậy.

11Hỡi ngươi là thành khốn khổ, bị bão tố dập vùi, và không được an ủi,
Nầy, Ta sẽ lấy những đá quý với màu sắc đẹp để làm đá lót đường của ngươi,
Lấy bích ngọc làm nền của ngươi.
12Ta sẽ lấy hồng ngọc xây các tháp canh,
Lấy bạch ngọc xây các cổng,
Tất cả các vách thành sẽ được xây bằng đá quý.
13Tất cả con cái ngươi sẽ được CHÚA dạy dỗ;
Con cái ngươi sẽ được hưởng hòa bình thịnh vượng lớn lao.
14Ngươi sẽ được lập vững trong lẽ công chính;
Sự áp bức sẽ tránh xa ngươi.
Ngươi chẳng còn lo sợ nữa.
Ngươi không còn sợ hãi nữa,
Vì nó sẽ không đến gần ngươi.
15Nầy, chắc chắn chúng sẽ tụ họp nhau,
Nhưng không phải do Ta sai bảo;
Bất cứ kẻ nào tụ tập nhau để chống lại ngươi sẽ vì ngươi mà bị ngã nhào.

16Nầy, chính Ta đã dựng nên người thợ rèn,
Nó bơm gió thổi vào than để tạo nên lò lửa,
Rồi từ đó chế ra một dụng cụ để dùng.
Chính Ta đã dựng nên kẻ phá hủy để tàn phá.
17Mọi vũ khí được chế tạo để đối phó với ngươi sẽ bất thành;
Mọi lưỡi nổi lên chống báng ngươi sẽ bị đem ra xét xử;
Ngươi sẽ kết tội chúng.
Đó là cơ nghiệp của các tôi tớ CHÚA,
Lẽ công chính của họ sẽ do Ta quyết định,"
CHÚA phán vậy.

55

Lời Mời Hưởng Cuộc Sống Sung Mãn

1"Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến
với nguồn nước;
Và ai không có tiền, hãy đến mua và
ăn!
Hãy đến, mua rượu và sữa mà không
cần tiền và không phải trả tiền.
2Tại sao các ngươi chi tiền cho
những đồ không phải là cơm
bánh?
Sao các ngươi trả công cho những
thứ chẳng làm cho no?
Hãy chăm chú nghe Ta: Hãy ăn
những món ngon,
Hãy để linh hồn các ngươi hưởng
những món béo bổ.
3Hãy lắng tai nghe và hãy đến với
Ta, để linh hồn các ngươi sẽ sống.
Ta sẽ lập với ngươi một giao ước đời
đời,
Vì lòng thương xót không thay đổi
Ta đã hứa với Đa-vít.
4Nầy, Ta đã lập nó làm một nhân
chứng cho các dân,
Một lãnh tụ, một tổng tư lệnh cho
các nước.
5Nầy, ngươi sẽ gọi một nước mà
ngươi không biết,
Và nước ngươi không biết sẽ chạy
đến với ngươi,
Bởi vì đó là ý muốn của CHÚA, Đức
Chúa Trời của ngươi, Đấng Thánh
của I-sơ-ra-ên,
Vì Ngài muốn tôn vinh ngươi."

6Hãy tìm kiếm CHÚA trong khi còn
tìm được,
Hãy kêu cầu Ngài đang khi Ngài ở
gần.
7Kẻ ác khá bỏ đường lối xấu của
mình;
Người bất chính khá bỏ các ác tưởng;
Hãy trở về với CHÚA để được Ngài
thương xót;
Hãy đến với Đức Chúa Trời của
chúng ta vì Ngài tha thứ dồi dào.

8"Vì ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng
các ngươi,
Đường lối các ngươi chẳng phải
đường lối Ta,"
CHÚA phán vậy.
9"Vì các tầng trời cao hơn đất bao
nhiêu,
Đường lối Ta cao hơn đường lối các
ngươi, và ý tưởng Ta cao hơn ý
tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu.

10Vì như mưa và tuyết từ trời rơi
xuống đất,
Và không trở lại cho đến khi gội
nhuần trái đất,
Khiến cây cối đâm chồi nẩy lộc,
Ban giống cho người gieo,
Ban bánh cho người ăn thể nào,
11Thì lời của Ta cũng vậy;
Những lời đã ra từ miệng Ta sẽ
chẳng trở về không,
Nhưng chúng sẽ làm xong mọi điều
Ta muốn,
Và hoàn tất những gì Ta sai khiến
chúng.

12Vì các ngươi sẽ ra đi vui vẻ,
Và được dẫn đưa trong bình an;
Các núi đồi trước mặt các ngươi sẽ
trỗi tiếng hát ca;
Mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay
khen ngợi.
13Cây tùng sẽ mọc lên thay gai góc;
Cây sim sẽ mọc lên thế chỗ bụi gai;
Điều ấy sẽ làm cho CHÚA được lưu
danh muôn thuở,
Một chứng tích đời đời, chẳng bị hủy
diệt bao giờ."

56

Ơn Cứu Rỗi cho Muôn Dân

1CHÚA phán thế nầy,
"Hãy duy trì công lý và thực thi công
chính,
Vì ơn cứu rỗi của Ta sắp đến rồi,
Đức công chính của Ta sắp được thể
hiện.
2Phước cho người nào làm như thế;
Phước cho đứa con nào của loài
người giữ chặt điều ấy,
Tức giữ ngày Sa-bát để ngày ấy
không bị bất khiết,
Và giữ tay mình không làm điều gian
ác."
3Đừng để người ngoại bang nào đã
kết hiệp với CHÚA nói rằng,
"CHÚA đã hoàn toàn tách biệt tôi ra
khỏi dân Ngài,"
Cũng đừng để một người bị hoạn
nào nói rằng,
"Giờ đây tôi chỉ còn là một cây khô."
4Vì CHÚA phán thế nầy: "Đối với
những người bị hoạn biết giữ
ngày Sa-bát Ta,

Chọn làm theo những gì đẹp lòng
Ta,
Và giữ chặt lấy giao ước Ta,
5Ta sẽ ban cho chúng một địa vị và
một danh thơm, trong nhà Ta và
trong các tường thành của Ta, tốt
hơn những địa vị và danh thơm
các con trai và con gái có thể
mang lại cho chúng;
Ta sẽ ban cho chúng một danh thơm
đời đời, một danh sẽ không bị
diệt mất.

6Ngoài ra, những người ngoại đã kết
hiệp với CHÚA
Để phục vụ Ngài,
Để yêu kính danh CHÚA,
Để làm các tôi tớ Ngài,
Tức mọi kẻ giữ ngày Sa-bát để ngày
ấy không bị bất khiết,
Và vâng giữ kỹ giao ước Ta,
7Ta sẽ đem tất cả những kẻ ấy lên
núi thánh của Ta,
Làm cho chúng được vui mừng trong
nhà cầu nguyện của Ta;
Ta sẽ được nhậm những của lễ thiêu
và các con vật hiến tế chúng dâng
trên bàn thờ,
Vì nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu
nguyện cho mọi dân tộc."

8CHÚA Hằng Hữu, Đấng gom nhóm
những người I-sơ-ra-ên tản lạc trở
về, phán,
"Ngoài những kẻ đã được gom
nhóm,
Ta sẽ gom nhóm những kẻ khác trở
về nữa."

Bọn Lãnh Đạo Vô Trách Nhiệm

9Hỡi tất cả các thú đồng,
Hỡi tất cả các thú rừng,
Hãy đến cấu xé và ăn!
10Những kẻ canh giữ I-sơ-ra-ên[a] đều
đui mù cả rồi;
Cả bọn đều chẳng biết gì;
Chúng như bọn chó câm, không biết
sủa,
Mơ mơ màng màng, nằm lên nằm
xuống, và mê ngủ.
11Phải, chúng như lũ chó đói, chẳng
bao giờ biết no,
Chúng là những người chăn chẳng
hiểu biết;
Chúng thảy đều đi theo đường riêng
của mình;
Mỗi người đều tìm lợi riêng cho
mình;
Người nào cũng vậy;
Cả bọn đều như thế.
12Chúng nói với nhau,
"Hãy đến.
Tôi lãnh phần đem rượu.
Chúng ta hãy nhậu cho say.
Rồi ngày mai sẽ như hôm nay,
Và sẽ còn nhậu dài dài như vậy."

57

Sự Thờ Lạy Thần Tượng Hư Không

1Người công chính qua đời mà chẳng
ai quan tâm đến;
Người đạo đức bị cất đi mà không ai
nghĩ rằng,
Người công chính được cất đi là để
tránh khỏi tai họa.
2Người ấy sẽ đi vào cõi bình an;
Ai bước đi trong sự chính trực sẽ
được an nghỉ trên giường mình.

3"Còn các ngươi, hãy đến đây,
Hỡi con cái của mụ phù thủy,
Hỡi dòng dõi của kẻ ngoại tình và
phường đĩ điếm.
4Các ngươi cười nhạo ai?
Các ngươi lớn mồm và lè lưỡi chống
lại ai?
Há chẳng phải các ngươi là con cái
của tội lỗi,
Và dòng dõi của dối trá sao?
5Há chẳng phải các ngươi đã hành
dâm với các thần tượng dưới mọi
cây cổ thụ,
Các ngươi giết các con thơ của mình
trong các thung lũng,
Trong các hốc đá để tế thần sao?
6Nằm giữa các viên đá trơn tru trong
khe suối sẽ là phần của ngươi,
Chúng, chính chúng, là phần của
ngươi;
Ngay cả những vật vô tri như thế mà
ngươi cũng dâng lễ quán cho
chúng,
Ngươi lấy lúa gạo làm của lễ chay
dâng cho chúng,
Ta há có thể cứ thản nhiên trước
những hành vi như thế hay sao?
7Ngươi đã kê giường cho mình trên
đỉnh núi cao chót vót;
Ngươi đã lên tận nơi cao như thế để
dâng con vật hiến tế cho các thần
tượng.

[a] nt: nó

[8]Sau các cánh cửa và sau các cột cửa,
ngươi đã lưu dấu kỷ niệm,
Tại đó ngươi đã phản bội Ta.
Ngươi đã cởi bỏ y phục của ngươi, để
lên giường với các thần tượng;
Ngươi đã nới rộng giường của ngươi;
Ngươi đã hứa hẹn thề thốt với
chúng;
Ngươi đã yêu mến giường của
chúng,
Và ngươi đã thấy chúng lõa lồ.
[9]Ngươi đã đem dầu và rất nhiều dầu
thơm đến dâng cho Mô-lếch;[a]
Ngươi đã sai các sứ giả đến tận
phương xa,
Và ngươi đã phái chúng đến tận âm
phủ.
[10]Ngươi đã mệt mỏi vì hành trình dài
đằng đẵng,
Nhưng ngươi chẳng than rằng,
'Thật uổng công phí sức!'
Ngươi cho rằng tay mình thừa sức
làm điều mình muốn,
Nên ngươi chẳng ngại mà cứ làm.

[11]Ngươi nào có kính nể ai, hoặc kính
sợ ai,
Có phải vì thế mà ngươi đã nói dối,
chẳng nhớ Ta, và không quan tâm
gì đến Ta chăng?
Có phải vì đã lâu lắm rồi Ta không
nói, nên ngươi không kính sợ Ta
chăng?
[12]Ta sẽ công bố những gì công chính
của ngươi ra,
Cùng các việc làm của ngươi nữa,
Nhưng chúng sẽ chẳng giúp được gì
cho ngươi đâu.
[13]Khi ngươi kêu cầu,
Hãy để các thần tượng ngươi đã rước
về thờ cúng giải cứu ngươi.
Kìa chỉ một cơn gió thổi qua,
Một làn hơi nhẹ lướt qua,
Cũng đủ cuốn tất cả chúng bay đi.
Nhưng ai để lòng tin cậy Ta sẽ được
đất làm cơ nghiệp,
Và sẽ thừa hưởng núi thánh của Ta."

Lời Hứa Giúp Đỡ và Chữa Lành

[14]Có lời phán rằng,
"Hãy đắp đường!
Hãy đắp đường!
Hãy sửa soạn con đường.
Hãy dẹp bỏ mọi chướng ngại trên
đường của dân Ta,"
[15]Vì Đấng Chí Cao và Chí Tôn,
Đấng ngự trong cõi vĩnh hằng,
Đấng mang danh Đấng Thánh, phán
thế nầy:
"Dù Ta ngự trong cõi chí cao và chí
thánh,
Nhưng Ta vẫn ở với người có lòng
tan vỡ và khiêm cung,
Để làm hồi sinh tinh thần của kẻ
khiêm cung,
Và làm hồi sinh tấm lòng của người
tan vỡ,
[16]Vì Ta sẽ không buộc tội đến đời
đời,
Ta sẽ không giận buồn mãi mãi,
Kẻo sinh khí[b] và các linh hồn[c] Ta đã
dựng nên phải tàn lụi trước mặt
Ta.
[17]Vì tội tham lam ích kỷ của nó,
Ta đã giận và đánh phạt nó;
Ta đã ẩn mặt với nó trong cơn nóng
giận;
Thế mà nó vẫn trở lại con đường
lòng nó muốn đi theo.
[18]Ta đã thấy rõ các đường lối nó, dầu
vậy Ta sẽ chữa lành nó;
Ta sẽ dẫn dắt nó và làm cho nó cùng
những kẻ than khóc của nó được
an ủi trở lại.

[19]Ta sẽ làm cho môi miệng chúng
thốt lên những lời ca ngợi.
Hòa bình thịnh vượng! Hòa bình
thịnh vượng đến với những kẻ ở
xa và những người ở gần,"
CHÚA phán vậy.
"Rồi Ta sẽ chữa lành nó."
[20]Nhưng phường gian ác sẽ giống
như biển động;
Chúng không thể lặng yên;
Chúng giống như sóng biển, cứ cuộn
lên, đẩy ra bùn, và làm vẩn đục.

[21]Đức Chúa Trời của tôi phán,
"Phường gian ác sẽ không có hòa
bình thịnh vượng."

58

Sự Kiêng Ăn Đẹp Lòng Chúa

[1]"Hãy hết sức hô lớn lên,
Đừng ngại ngùng dè giữ!
Hãy cất tiếng kêu vang như tiếng của
tù và!

[a] ctd: dâng cho vua (*âm chỉ:* thần tượng)

[b] nt: ruakh (Hebrew)
[c] nt: neshamah (Hebrew)

Hãy rao báo cho dân Ta biết thái độ
phản bội của chúng.
Hãy nói cho nhà Gia-cốp hay tội lỗi
của chúng.
[2]Dù hằng ngày chúng tìm kiếm Ta,
Và lấy làm vui được biết đường lối
Ta,
Như thể chúng là một quốc gia thực
thi công chính,
Và không quên luật lệ của Đức Chúa
Trời mình;
Chúng cầu xin Ta những luật lệ để
thể hiện công lý;
Chúng lấy làm vui được đến gần Đức
Chúa Trời.
[3]Chúng nói, 'Sao chúng tôi kiêng ăn
mà Ngài chẳng thấy?
Sao chúng tôi hạ mình mà Ngài
chẳng quan tâm?'

Nầy, trong ngày các ngươi kiêng ăn
các ngươi vẫn làm điều lòng mình
ưa thích;
Các ngươi bóc lột mọi người làm
thuê cho mình.
[4]Nầy, các ngươi kiêng ăn để cãi nhau
rồi ẩu đả,
Dùng nắm tay đánh đấm cộc cằn.
Các ngươi làm như thế trong ngày
kiêng ăn sám hối,
Mà lại mong lời cầu nguyện của
mình được thấu đến trời cao.
[5]Phải chăng đó là cách kiêng ăn Ta
muốn thấy trong ngày linh hồn
ngươi thống khổ?
Phải chăng cúi rạp đầu như sậy lau
trước gió,
Và nằm trong vải thô và tro bụi là
xong?
Ngươi cho đó là kiêng ăn sám hối, và
đó là ngày CHÚA chấp nhận hay
sao?

[6]Đây không phải là cách kiêng ăn Ta
chấp nhận sao:
Tháo bỏ các xiềng xích của bất công
áp bức,
Gỡ bỏ những dây trói buộc người ta
vào ách nặng nề,
Trả tự do cho những người bị oan
khiên ức hiếp,
Và đập tan mọi xiềng xích gông
cùm?
[7]Há chẳng phải chia cơm sẻ bánh
cho người đói,
Tiếp vào nhà những kẻ nghèo khó
vô gia cư,
Khi thấy ai không đủ quần áo che
thân thì cho áo quần để mặc,
Khi bà con ruột thịt gặp cảnh khốn
khó đến nhờ thì đừng tìm cách
tránh né hay sao?

[8]Bấy giờ ánh sáng của ngươi sẽ rực
rỡ như ánh bình minh;
Ngươi sẽ được chữa lành nhanh
chóng;
Đức công chính của ngươi sẽ đi
trước để mở đường cho ngươi;
Vinh hiển của CHÚA sẽ đi sau để bảo
vệ ngươi.
[9]Khi ấy ngươi cầu xin, CHÚA sẽ trả
lời;
Ngươi kêu nài, Ngài sẽ đáp, 'Có Ta
đây.'

Nếu ngươi vất bỏ cái ách ở giữa các
ngươi,
Không chỉ tay đổ thừa người khác,
Không nói lên những lời hiểm độc
hại người,
[10]Nếu ngươi chia cơm sẻ bánh cho
người đói,
Và đáp ứng nhu cầu của người khốn
khổ bần hàn,
Thì ánh sáng của ngươi sẽ rạng ngời
trong đêm tối,
Ngay cả lúc âm u của ngươi cũng rực
sáng tựa giữa trưa.
[11]CHÚA sẽ luôn luôn dẫn dắt ngươi,
Làm thỏa mãn nhu cầu của ngươi
trong những nơi khô hạn,
Khiến xương cốt ngươi được cứng
cáp vững vàng;
Ngươi sẽ giống như mảnh vườn được
năng tưới,
Như dòng suối nước chẳng cạn bao
giờ.
[12]Những nơi đổ nát của ngươi sẽ
được xây dựng lại;
Ngươi sẽ lập lại nền của nhiều thế
hệ trước kia;
Ngươi sẽ được gọi là người sửa chữa
các lỗ hổng,
Người tu bổ các đường phố để người
ta cư ngụ.

[13]Nếu ngươi ngừa giữ chân ngươi
trong ngày Sa-bát,
Không làm theo sở thích của ngươi
trong ngày thánh của Ta;
Nếu ngươi coi ngày Sa-bát là ngày
vui thích,
Coi ngày thánh của CHÚA là ngày tôn
trọng;

Nếu ngươi tôn trọng ngày ấy, không
đi theo đường riêng mình, không
làm theo sở thích mình, và không
nói lời riêng mình;
[14]Bấy giờ ngươi sẽ được vui thích
trong CHÚA,
Rồi Ta sẽ làm cho ngươi được tôn
trọng khắp nơi trên thế giới;[a]
Ta sẽ nuôi ngươi dư dật bằng sản
nghiệp của Gia-cốp tổ phụ ngươi,"
Vì miệng CHÚA đã phán vậy.

59

Tội Lỗi Tạo Nên Chia Cách

[1]Nầy, tay CHÚA không phải quá ngắn
mà không cứu được;
Tai Ngài cũng không phải quá nặng
mà không nghe được,
[2]Nhưng ấy là vì tội lỗi của các ngươi
đã làm cách biệt các ngươi với
Đức Chúa Trời;
Những tội lỗi của các ngươi đã làm
Ngài lánh mặt, để Ngài không
nghe các ngươi nữa;
[3]Bởi bàn tay các ngươi đã ô nhơ vì
nhuốm máu;
Ngón tay các ngươi đã vấy đầy tội ác;
Môi các ngươi nói dối;
Lưỡi các ngươi thốt ra điều gian tà.

[4]Chẳng ai muốn thưa kiện để đòi
công lý,
Cũng không ai xét xử để tìm ra sự
thật.
Chúng tin cậy vào những lời hứa
suông;
Chúng nói với nhau những lời giả
dối;
Lòng chúng cưu mang điều ác và
sinh ra tội lỗi.
[5]Chúng ấp trứng rắn độc;
Chúng giăng mạng nhện;
Ai ăn nhầm trứng của chúng ắt sẽ
chết ngay;
Nếu trứng ấy nở ra sẽ đích thị là một
con rắn độc.

[6]Tơ sợi của mạng nhện sẽ không
biến thành quần áo;
Những việc chúng làm cũng không
thể che thân;
Vì các công việc của chúng đều là các
việc tội lỗi;
Những việc bạo tàn ở trong tay
chúng quá nhiều.
[7]Chân chúng nhanh nhẹn chạy theo
điều ác;
Chúng lẹ làng làm đổ máu vô tội;
Suy nghĩ của chúng đều là những ý
nghĩ gian tà;
Đường chúng đi để lại toàn hủy phá
và điêu linh.
[8]Đường đem lại bình an thịnh vượng
chúng không hề biết;
Đường chúng đi không có dáng
công lý nơi nào;
Chúng đã tạo cho mình những con
đường lươn lẹo cong queo;
Ai chọn đi các đường ấy sẽ không
biết bình an thịnh vượng.

Xưng Tội

[9]Vì thế công lý đã xa cách chúng
con;
Lẽ công chính không đến gần chúng
con;
Chúng con cầu mong ánh sáng,
nhưng nầy đây, chỉ có tối tăm!
Chúng con tìm ánh sáng rạng ngời,
nhưng lại đi trong bóng tối mịt
mùng!
[10]Chúng con mò mẫm mon men
theo bức tường như một người
mù;
Chúng con quờ quạng bước đi như
thể không có mắt;
Giữa trưa nắng mà chúng con vấp
ngã như bước đi khi trời chạng
vạng;
Giữa những người đang năng động
mà chúng con như kẻ đã chết rồi.
[11]Tất cả chúng con cứ gầm gừ như
đàn gấu,
Cứ rên rỉ thê lương chẳng khác gì
các bồ câu;
Chúng con mong công lý, nhưng
không hề thấy;
Chúng con mong ơn cứu rỗi, nhưng
điều ấy quá xa vời.
[12]Vì những vi phạm của chúng con
đã quá nhiều trước mặt Ngài;
Các tội lỗi của chúng con đã làm
chứng nghịch lại chúng con,
Vì các vi phạm của chúng con hằng ở
với chúng con,
Chúng con biết rõ các tội lỗi của
chúng con:
[13]Chúng con đã dấy nghịch và chối
bỏ CHÚA;
Chúng con đã lìa bỏ Đức Chúa Trời
của chúng con;

[a] nt: cối trên các nơi cao trên đất (*thành ngữ*)

Chúng con cứ bẻ cong sự thật để nói
điều phản nghịch và dấy loạn
chống lại Ngài;
Chúng con bịa ra trong lòng, rồi nói
ra những lời dối trá.
14Công lý bị đẩy lui;
Công chính đứng đằng xa;
Sự thật bị ngã nhào ngoài đường;
Công bình không được bước vào.
15Vì sự thật không còn, nên ai lìa bỏ
thói gian tà là tự biến thành con
mồi.
CHÚA thấy điều ấy, và Ngài rất phật
lòng,
Bởi công lý chẳng còn nữa.
16Ngài lại thấy chẳng có ai phản đối;
Ngài lấy làm lạ vì không ai cất tiếng
cầu thay.
Vì vậy Ngài phải tự tay giải quyết cho
Ngài,
Ngài dùng đức công chính của Ngài
duy trì công lý của Ngài.
17Ngài lấy đức công chính mang vào
làm áo giáp,
Lấy ơn cứu rỗi đội trên đầu làm mão
an toàn,
Lấy sự báo trả mặc vào làm quần áo,
Lấy lòng nhiệt thành khoác bên
ngoài làm áo choàng.
18Ngài cứ dựa theo các công việc của
chúng mà báo trả,
Mà trút thịnh nộ trên những kẻ
chống nghịch Ngài;
Ngài báo trả những kẻ thù nghịch
Ngài;
Ngay cả những kẻ sống ở hải ngoại
xa xăm cũng sẽ nhận sự báo trả
đầy đủ.
19Vì thế ở phương tây danh của CHÚA
sẽ được người ta kính sợ;
Ở phương đông vinh hiển của Ngài
sẽ rực rỡ rạng ngời,
Vì Ngài sẽ ập đến như nước lụt bất
thần tràn tới,
Do Thần của CHÚA điều động ùa
vào.[a]

20Đấng Cứu Chuộc sẽ đến với Si-ôn,
Và đến với những ai trong nhà Gia-
cốp lìa bỏ tội lỗi mình,
CHÚA phán vậy.

21CHÚA phán, "Về phần Ta, đây là
giao ước giữa Ta với chúng: Thần Ta
ngự trên ngươi. Những lời Ta đã đặt
trong miệng ngươi sẽ không rời khỏi
miệng ngươi, hay rời khỏi miệng của
con cháu ngươi, hay rời khỏi miệng
của con cháu của con cháu ngươi từ
nay cho đến đời đời," CHÚA phán
vậy.

60

Tương Lai Rực Rỡ của Giê-ru-sa-lem

1"Hãy vùng dậy!
Hãy bừng sáng lên!
Vì ánh sáng của ngươi đã đến!
Vinh quang của CHÚA đang tỏa rạng
trên ngươi.
2Vì kìa, bóng tối sẽ bao trùm mặt đất;
Một màn đen bao phủ muôn dân,
Nhưng CHÚA sẽ tỏa sáng trên ngươi,
Và vinh quang Ngài sẽ xuất hiện trên
ngươi.
3Muôn dân sẽ đến với ánh sáng của
ngươi;
Các vua sẽ hướng về ánh sáng từ
ngươi tỏa rạng.

4Hãy ngước mắt lên và nhìn quanh
ngươi:
Chúng thảy đều tụ họp lại;
Chúng kéo đến với ngươi.
Các con trai ngươi từ phương xa trở
về;
Các con gái ngươi sẽ về bằng xe có
hộ tống.[b]
5Bấy giờ ngươi sẽ thấy và mặt ngươi
rạng rỡ;
Lòng dạ ngươi sẽ rộn rã vui mừng,
Vì tài nguyên vô ngần của biển sẽ đổ
dồn về cho ngươi;
Sự giàu có của muôn dân sẽ đến với
ngươi.
6Vô số lạc đà sẽ tràn khắp đất nước
ngươi;
Nào các lạc đà tơ của xứ Ma-đi-an và
xứ Ê-pha;
Tất cả những người từ xứ Sê-ba sẽ
đem vàng và trầm hương đến;
Họ sẽ cao rao và ca ngợi CHÚA.
7Tất cả các bầy súc vật của xứ Kê-đa
sẽ được nhóm lại để dẫn đến
ngươi;
Những chiên đực của xứ Nê-ba-giốt
sẽ được ngươi dùng làm con vật
hiến tế;
Chúng sẽ được chấp nhận để dâng
trên bàn thờ Ta;

[a] 19b: Có bản khác ghi,
Khi kẻ thù xông vào như nước lụt,
Thần của CHÚA sẽ vùng lên đối diện nó liền.

[b] nt: được bồng ẵm bên mình

Ta sẽ làm tăng vinh hiển của nhà
vinh hiển Ta.

[8]Những người ấy là ai mà như những
đám mây cùng bay về một hướng,
Giống như các bồ câu cùng bay về
chuồng của mình?
[9]Chắc chắn những kẻ sống ở hải
ngoại sẽ trông chờ Ta;
Đoàn tàu từ Tạt-sơ sẽ đến trước,
Chở các con cái người từ phương xa
trở về,
Mang theo bạc và vàng với chúng,
Để tôn vinh danh CHÚA, Đức Chúa
Trời của người,
Cùng tôn vinh Đấng Thánh của I-sơ-
ra-ên,
Bởi vì Ngài đã làm cho người được
vinh hiển.

[10]Con cái của các dân ngoại sẽ xây
dựng lại các tường thành người;
Các vua của chúng sẽ phục vụ người;
Vì trong cơn thịnh nộ Ta đã đánh
phạt người,
Nhưng bởi đặc ân Ta đã tỏ cho người
ơn thương xót.
[11]Vì vậy các cổng của người sẽ luôn
luôn mở rộng,
Ngày lẫn đêm không đóng lại bao
giờ,
Để người ta có thể mang những của
cải của các dân đến với người,
Và các vua của chúng sẽ dẫn đầu
từng phái đoàn một.
[12]Vì dân nào hoặc nước nào không
thần phục người sẽ bị tiêu diệt;
Các dân ấy sẽ bị hủy diệt hoàn toàn.

[13]Vinh hiển của Li-băng sẽ đến với
người;
Các cây tùng, cây thông, và cây
hoàng dương đều sẽ được dùng
để xây cất thánh điện của Ta cho
đẹp đẽ;
Ta sẽ làm cho nơi Ta đặt chân được
vinh hiển.
[14]Rồi con cái của những kẻ đã gây
cho người đau khổ sẽ đến khúm
núm cúi đầu trước mặt người;
Tất cả những kẻ khinh bỉ người sẽ
đến phủ phục nơi chân người;
Chúng sẽ gọi người là 'Thành của
CHÚA,'
Là 'Si-ôn, thành của Đấng Thánh của
I-sơ-ra-ên.'

[15]Nơi đây người đã từng bị bỏ rơi và
chán ghét, đến độ không ai còn
muốn ghé qua người;
Ta sẽ làm cho người nên huy hoàng
mãi mãi,
Thành nguồn vui cho những thế hệ
về sau.
[16]Những gì ngon bổ nhất của muôn
dân người sẽ hưởng;
Những gì quý báu nhất của các vua
người sẽ dùng;[a]
Bấy giờ người sẽ biết rằng Ta, CHÚA,
chính là Đấng Giải Cứu người,
Và Đấng Cứu Chuộc người, cũng là
Đấng Quyền Năng của Gia-cốp.

[17]Thay vì đồng, Ta sẽ đem vàng về;
Thay vì sắt, Ta sẽ đem bạc về;
Thay vì gỗ, sẽ là đồng;
Thay vì đá, sẽ là sắt.
Ta sẽ ban cho ngành hành pháp của
người sự hòa bình,
Ban cho ngành tư pháp của người sự
công chính.
[18]Trong xứ của người sẽ không còn
nghe nói đến bạo lực;
Trong bờ cõi của người sẽ không còn
hoang phế và điêu tàn;
Nhưng người sẽ gọi các tường thành
của người là Cứu Rỗi,
Các cổng thành người sẽ được gọi là
Ngợi Ca.

Chúa Là Vinh Quang của Si-ôn

[19]Mặt trời sẽ không còn là nguồn
sáng cho người ban ngày;
Mặt trăng[b] sẽ không còn phải soi
sáng người ban đêm;
Nhưng chính CHÚA sẽ là ánh sáng
vĩnh viễn của người;
Đức Chúa Trời của người sẽ là vinh
quang của người.
[20]Mặt trời của người sẽ không bao
giờ lặn nữa;
Mặt trăng của người cũng sẽ chẳng
hề tàn,
Vì chính CHÚA sẽ là ánh sáng vĩnh
viễn của người;
Những ngày than khóc của người sẽ
chấm dứt.
[21]Tất cả dân của người sẽ trở thành
những người công chính;

---

[a] nt: Người sẽ uống sữa của muôn dân,
Người sẽ bú vú của các vua.
[b] Các bản Q, Ms, LXX, Tg, Cổ LT có thêm chữ
"mặt trăng"

Chúng sẽ làm chủ đất nước nầy đến
muôn đời.
Chúng là những chồi non do Ta
trồng lấy;
Chúng chính là công việc của tay Ta,
Để qua chúng chính Ta được vinh
hiển.
22Kẻ nhỏ nhất của chúng sẽ có hàng
ngàn con cháu,
Người bị xem là hèn yếu nhất sẽ
phát triển thành một dân hùng
cường;
Ta là CHÚA,
Đến thời điểm của nó,
Ta sẽ nhanh chóng thực hiện điều
ấy."

61

Tin Mừng Được Giải Thoát

1Thần của CHÚA Hằng Hữu ngự trên
tôi,
Vì CHÚA đã xức dầu lựa chọn tôi,
Để tôi báo tin mừng cho những
người nghèo khó;
Ngài sai tôi đi rịt lành những tấm
lòng tan vỡ,
Để công bố lệnh ân xá cho những kẻ
bị tù đày,
Để rao lịnh phóng thích cho những
người bị giam trong ngục tối,[a]
2Để công bố năm hồng ân của CHÚA
Và ngày báo trả của Đức Chúa Trời
chúng ta,
Để an ủi mọi kẻ khóc than,
3Và ban cho những ai đang sầu khổ ở
Si-ôn:
Mão hoa thay cho tro bụi,
Dầu vui mừng thay cho tiếng khóc
than,
Áo ngợi ca thay cho tâm hồn sầu
thảm.
Người ta sẽ gọi họ là những cây sồi
công chính,
Được CHÚA trồng để bày tỏ vinh hiển
của Ngài.

4Họ sẽ xây lại những tàn tích cổ xưa;
Họ sẽ cất lại những nơi tiêu điều
ngày trước;
Họ sẽ dựng lại những thành quách
đổ nát điêu tàn,
Tức những nơi đã bị hoang phế qua
bao thế hệ.

[a] Bản LXX ghi là "những người bị mù"

5"Các kiều dân sẽ chăn bầy cho các
ngươi,
Người ngoại quốc sẽ làm ruộng và
trồng tỉa trong các vườn nho cho
các ngươi.
6Các ngươi sẽ được gọi là những tư
tế của CHÚA,
Các ngươi sẽ được xưng là những
người hầu việc của Đức Chúa Trời
chúng ta.
Vinh hoa phú quý muôn dân các
ngươi sẽ hưởng;
Của cải giàu sang các nước các ngươi
sẽ dùng.
7Thay vì hổ thẹn, dân Ta sẽ nhận
phước gấp đôi;
Thay vì tủi nhục, chúng sẽ vui mừng
hưởng phần của mình sẽ nhận.[b]
Như vậy chúng sẽ hưởng gấp đôi
phần được chia trong xứ;
Niềm vui đời đời sẽ ở với chúng luôn
luôn.

8Vì Ta là CHÚA, Ta yêu công lý,
Ta ghét trộm cướp và tội lỗi;[c]
Ta sẽ ban thưởng cho chúng theo
đức thành tín của Ta,
Và Ta sẽ lập một giao ước đời đời với
chúng.
9Dòng dõi chúng sẽ nổi tiếng giữa
các dân;
Con cháu chúng sẽ vang danh trong
các nước;
Tất cả những ai thấy chúng đều sẽ
biết rằng,
Chúng là một dân đã được CHÚA ban
phước."

10Tôi sẽ hết sức vui mừng trong
CHÚA;
Linh hồn tôi sẽ quá đỗi sung sướng
trong Đức Chúa Trời của mình;
Vì Ngài đã mặc cho tôi bộ y phục cứu
rỗi,
Rồi Ngài khoác trên tôi chiếc áo
choàng công chính,
Như chàng rể bảnh bao với áo quần
thanh lịch,
Như cô dâu lộng lẫy với nhiều thứ nữ
trang.
11Vì như đất làm đâm chồi nẩy lộc,
Và như vườn cho nở hạt sinh mầm
thế nào,

[b] ctd: Vì dân tôi đã nhận gấp đôi sự nhục nhã,
Và nhuốc nhơ được xem như gia sản của họ
rồi (*đối chiếu với* 40:2)

[c] Có bản ghi: Ta ghét đi trộm cướp rồi đến
dâng của lễ thiêu.

CHÚA Hằng Hữu cũng sẽ làm cho đức
công chính và sự ca ngợi trỗi lên
trước mặt muôn dân thế ấy.

62

Ơn Cứu Rỗi Sẽ Đến Với Si-ôn

[1]"Vì cớ Si-ôn Ta sẽ không nín lặng;
Vì cớ Giê-ru-sa-lem Ta sẽ chẳng nghỉ
yên,
Cho đến khi đức công chính của
nàng rực rỡ tựa bình minh,
Và ơn cứu rỗi dành cho nàng như
ngọn đèn ngời sáng.

[2]Bấy giờ muôn dân sẽ nhìn thấy đức
công chính của ngươi;
Các vua sẽ chiêm ngưỡng vinh hiển
của ngươi.
Ngươi sẽ được gọi bằng một danh
xưng mới,
Do chính miệng CHÚA đặt cho ngươi.
[3]Ngươi sẽ là một mão miện huy
hoàng trong bàn tay CHÚA,
Một vương miện trong tay Đức Chúa
Trời mình.
[4]Ngươi sẽ không bị ai gọi là 'Đồ bỏ,'
Xứ của ngươi sẽ không bị ai gọi là
'Xứ bỏ hoang';
Thay vào đó họ sẽ gọi ngươi là
'Người nữ được Ta yêu,'
Xứ của ngươi sẽ được gọi là 'Xứ đã
được kết hôn.'
Vì CHÚA yêu mến ngươi,
Và xứ của ngươi sẽ được kết hôn.
[5]Vì như một thanh niên kết hôn với
một trinh nữ thế nào,
Đấng Dựng Nên ngươi sẽ cưới ngươi
thế ấy;
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể
thế nào,
Chính ngươi sẽ là niềm vui cho Đức
Chúa Trời của ngươi thế ấy.

[6]Hỡi Giê-ru-sa-lem, Ta đã đặt những
người canh gác trên tường thành
của ngươi;
Những người ấy sẽ ngày đêm không
nín lặng."

Hỡi anh chị em là những người có
phận sự kêu cầu[a] CHÚA,
Xin anh chị em đừng bao giờ nín
lặng;
[7]Xin đừng để Ngài được yên nghỉ
chút nào,
Cho đến khi Ngài làm xong lời Ngài
đã hứa,[b]
Cho đến khi Ngài biến Giê-ru-sa-lem
thành cớ ca tụng khắp nơi trên
thế giới.

[8]CHÚA đã đưa cánh tay phải của Ngài
lên,
Tức cánh tay quyền năng của Ngài
lên mà thề rằng,
"Chắc chắn Ta sẽ không để cho lúa
gạo của ngươi trở thành thực
phẩm cho quân thù của ngươi;
Con cái của các dân ngoại sẽ không
được uống rượu mới của ngươi,
Tức thứ rượu mà ngươi đã vất vả làm
ra.
[9]Nhưng kẻ gặt lúa sẽ được ăn lúa gạo
của mình,
Và sẽ ca ngợi CHÚA;
Còn những kẻ hái nho sẽ được uống
rượu nho trong sân đền thánh của
Ta."

[10]Hãy đi qua,
Hãy đi qua các cổng thành.
Hãy chuẩn bị con đường cho dân.
Hãy xây dựng,
Hãy xây dựng một đại lộ;
Hãy nhặt hết những sỏi đá.
Hãy giương lên một ngọn cờ để
muôn dân đều biết.

[11]Nầy, CHÚA đã công bố đến tận
cùng trái đất:
Hãy nói với Ái Nữ của Si-ôn:
Kìa, ngày giải cứu của ngươi đang
đến.
Kìa, Ngài đem phần thưởng theo với
Ngài,
Và vật ban thưởng của Ngài đi trước
Ngài.
[12]Người ta sẽ gọi họ là "Dân Thánh,"
"Những Người Được CHÚA Cứu
Chuộc;"
Ngươi sẽ được gọi là "Đối Tượng
Được Nhiều Người Đeo Đuổi,"
"Thành Không Bị Bỏ Rơi."

63

Ê-đôm Bị Báo Trả

[1]Ai đang từ Ê-đôm đi đến, mà y phục
của mình đã nhuộm đỏ tại Bốt-ra?

---

[a] nt: nhắc nhở

[b] nt: Cho đến khi Ngài thiết lập xong

Ai đã mặc y phục thật huy hoàng rực
rỡ, và bước đi với quyền phép lớn
lao?

"Ấy chính là Ta,
Đấng nói điều công chính,
Đấng giải cứu quyền năng."

2Thưa, tại sao y phục của Ngài lại
mang màu đỏ thắm?
Sao áo quần của Ngài giống như áo
quần của kẻ đạp bồn nho?

3"Một mình Ta đã đạp bồn nho ấy;
Trong muôn dân chẳng ai đạp với
Ta;
Ta đã đạp chúng trong khi Ta nóng
giận;
Ta đã giẫm nát chúng trong cơn
thịnh nộ của Ta;
Máu của chúng đã văng lên quần áo
Ta;
Toàn bộ y phục của Ta đã bị vấy đầy
máu chúng.
4Vì đã đến ngày báo trả mà lòng Ta
đã quyết;
Năm cứu chuộc của Ta nay đã đến
rồi.
5Ta nhìn quanh, nhưng chẳng thấy
ai có thể giúp;
Ta ngỡ ngàng khi không một kẻ phụ
tay;
Vì thế Ta phải tự tay giải quyết lấy
cho mình,
Trong cơn giận, chính tay Ta đã giúp
Ta thực hiện.
6Ta đã giày đạp muôn dân trong cơn
tức giận,
Bắt chúng phải uống chén thịnh nộ
của Ta,
Và làm chúng phải đổ máu khắp nơi
trên đất."

Nhớ Lại Ơn Thương Xót của CHÚA

7Tôi xin nhắc lại tình thương của
CHÚA,
Cùng dâng lời ca ngợi CHÚA,
Vì mọi việc diệu kỳ CHÚA đã thực
hiện cho chúng tôi,
Vì lòng tốt lớn lao của Ngài đối với
nhà I-sơ-ra-ên,
Mà Ngài đã tỏ cho họ theo ơn
thương xót của Ngài,
Và theo tình thương vô lượng của
Ngài,
8Vì Ngài đã phán,
"Chắc chắn chúng là con dân Ta,
Những đứa con không lừa dối của
Ta."
Vì thế Ngài đã trở thành Đấng Giải
Cứu của họ.
9Trong mọi khổ đau hoạn nạn của
họ, Ngài cùng chịu những khổ
đau hoạn nạn ấy với họ,
Thiên sứ ở trước mặt Ngài đã được
sai đến giải cứu họ;[a]
Vì tình thương và lòng thương xót
của Ngài, Ngài đã cứu chuộc họ;
Ngài đã nhấc họ lên và bồng ẵm họ
suốt những ngày xa xưa.
10Nhưng họ đã nổi loạn và làm buồn
Đức Thánh Linh của Ngài,
Nên Ngài đã phải trở thành kẻ thù
của họ,
Rồi Ngài đã chiến đấu để chinh phục
họ trở lại.[b]

11Bấy giờ dân Ngài nhớ lại những
ngày xa xưa;
Họ nhớ đến Mô-sê và đoàn dân theo
ông ấy ra đi.
Đâu rồi Đấng đã đem họ lên khỏi
lòng biển cả,
Dùng những người chăn dắt chăn
bầy của Ngài?
Đâu rồi Đấng đã đặt Thần của Ngài
trong lòng họ,
12Dùng cánh tay phải của Mô-sê để
dẫn dắt họ ra đi?
Bằng cánh tay vinh diệu của mình,
Ngài đã rẽ nước ra trước mặt họ,
Tạo cho Ngài một danh tiếng đời
đời.
13Đâu rồi Đấng đã dẫn họ vượt qua
các vực thẳm,
Như ngựa phi vùn vụt giữa đồng
hoang?
Nhờ kinh nghiệm đó họ đã không
vấp ngã.
14Như súc vật khoan thai đi vào
thung lũng,
Thần của CHÚA đã cho họ[c] được an
nghỉ.

Thưa, Ngài đã dẫn dắt dân của Ngài
như thế,
Nên danh của Ngài đã vinh hiển lẫy
lừng.

---

[a] Có bản khác chép,
Trong mọi đớn đau hoạn nạn của họ,
Không phải một sứ giả hay một thiên sứ
nào đã cứu họ,
Nhưng chính sự hiện diện của Ngài đã
giải cứu họ.
[b] ctd: Rồi Ngài đã đấu chọi với họ.
[c] nt: nó

Lời Cầu Nguyện Ăn Năn

15Xin Chúa từ trời nhìn xuống và
xem,
Tức từ nơi ngự thánh và vinh hiển
của Ngài;
Lòng nhiệt thành của Ngài và quyền
năng của Ngài,
Sự thúc giục trong lòng Ngài và ơn
thương xót của Ngài dành cho con
đâu rồi?
Chẳng lẽ chúng đã bị kiềm hãm rồi
sao?
16Vì chính Ngài là Cha của chúng
con.
Dù cho Áp-ra-ham không còn biết
đến chúng con,
Và dù cho I-sơ-ra-ên không còn nhìn
nhận chúng con nữa,
Thì CHÚA ôi, nguyện Ngài vẫn là Cha
của chúng con;
Từ muôn đời về trước, Danh Ngài
vẫn là Đấng Cứu Chuộc của chúng
con.
17Lạy CHÚA, sao Ngài nỡ để chúng
con xa lạc đường lối Ngài?
Sao Ngài để cho lòng chúng con ra
chai đá mà không kính sợ Ngài?
Nay vì cớ các tôi tớ Ngài, vì cớ các chi
tộc làm cơ nghiệp Ngài, cầu xin
Ngài quay lại.
18Dân thánh của Ngài chiếm ngụ nơi
nầy chưa được bao lâu,
Thì kẻ thù của chúng con đã đến
giày đạp nơi thánh của Ngài.
19Chúng con đã trở thành như thời
xa xưa ấy,
Thời chúng con chưa được Ngài
nhận lấy để trị vì,
Thời chúng con chưa được mang lấy
danh Ngài.

64

1Ôi, ước gì Ngài xé các từng trời ngự
xuống,
Để các núi non rúng động trước mặt
Ngài.
2Như lửa hừng đốt các củi khô cháy
rụi,
Như lửa nung làm sôi sục nước trong
nồi,
Nguyện Ngài làm cho danh Ngài
được những kẻ thù của chúng con
biết đến,
Để muôn dân phải run sợ trước mặt
Ngài.
3Khi Ngài thực hiện những việc lớn
lao kinh khủng,
Mà chúng con không ngờ đã có lúc
Ngài làm;
Ngài đã ngự xuống,
Các núi non rúng động trước mặt
Ngài.
4Vì từ khi dựng nên trời đất, chưa ai
được nghe nói đến bao giờ,
Chưa tai ai nghe, chưa mắt ai thấy có
một Đức Chúa Trời nào khác
ngoài Ngài,
Đấng ra tay hành động để binh vực
những kẻ trông cậy Ngài.
5Ngài gặp gỡ những kẻ lấy làm vui
sống ngay lành,
Những người nhớ đến Ngài để đi
theo đường lối Ngài.
Nầy, Ngài đã giận vì chúng con
phạm tội;
Nhưng nếu chúng con cứ mãi là
những kẻ có tội, thì làm sao
chúng con sẽ được cứu đây?

6Vì tất cả chúng con đều đã trở nên
như kẻ bị ô uế;
Mọi việc công chính của chúng con
chẳng khác gì bộ đồ nhớp nhúa;
Tất cả chúng con đều như chiếc lá
úa tàn;
Những tội lỗi của chúng con giống
như trận gió, đùa chúng con đi.
7Không ai trong chúng con kêu cầu
danh Ngài;
Chẳng người nào trỗi dậy để bám
chặt lấy Ngài,
Vì Ngài đã ẩn mặt Ngài khỏi chúng
con;
Ngài đã để cho tội lỗi của chúng con
tha hồ hủy hoại chúng con.

8Nhưng bây giờ, CHÚA ôi,
Ngài là Cha của chúng con;
Chúng con là đất sét và Ngài là thợ
gốm;
Chúng con chỉ là sản phẩm của tay
Ngài.
9Lạy CHÚA, xin Ngài đừng quá giận
chúng con;
Xin Ngài đừng ghi nhớ mãi tội lỗi
của chúng con;
Nầy, xin Ngài xem đây,
Tất cả chúng con đều là dân của
Ngài.
10Các thành thánh của Ngài giờ đã
thành những hoang địa điêu tàn;
Núi Si-ôn nay đã thành nơi quạnh
hiu hoang vắng;

Giê-ru-sa-lem bây giờ chỉ là nơi vắng
vẻ tiêu điều.
[11]Đền thờ thánh và đẹp đẽ của
chúng con,
Nơi tổ tiên chúng con thường ca
ngợi Ngài,
Nay đã bị lửa hừng thiêu rụi;
Tất cả những gì chúng con yêu quý
nhất,
Giờ đã thành đống đổ nát điêu tàn.
[12]CHÚA ôi, trước cảnh trạng như thế,
Lẽ nào Ngài đành lòng để mặc
chúng con chịu mãi như vậy sao?
Nỡ nào Ngài cứ bất động, để chúng
con bị hoạn nạn thảm khốc luôn
như thế sao?

65

Sự Phán Xét Công Minh của CHÚA

[1]"Ta đã cho những kẻ chẳng thèm
hỏi đến Ta được cầu xin Ta,
Ta đã cho những kẻ chẳng tìm kiếm
Ta tìm được Ta.
Ta nói với một dân chẳng thèm kêu
cầu danh Ta rằng,
'Ta ở đây! Ta ở đây!'
[2]Suốt ngày Ta dang hai tay mời gọi
một dân phản nghịch,
Dân cứ bước theo đường lối gian tà,
Dân cứ đi theo ý tưởng riêng của
mình,
[3]Dân không ngừng chọc giận trước
mặt Ta,
Dân vào trong các vườn tà thần dâng
con vật hiến tế cho chúng.
Chúng dâng hương cho các thần
tượng trên những bàn thờ bằng
gạch;
[4]Chúng ngồi lặng yên trầm tư mặc
tưởng giữa các mồ mả,
Và thức thâu đêm tĩnh lặng nơi mộ
địa âm u;
Chúng ăn thịt heo ô uế;
Bát đĩa chúng chứa đầy các thức ăn
gớm ghiếc.
[5]Chúng là những kẻ đã nói,
'Hãy đứng xa ra, chớ lại gần ta, vì ta
thánh khiết hơn ngươi!'
Những điều ấy đã làm cho khói giận
của Ta bốc ra nơi lỗ mũi,
Như lửa hồng cháy hừng hực suốt
ngày.
[6]Nầy, những việc ấy đã được ghi lại
trước mặt Ta;
Ta sẽ không im lặng nhưng sẽ báo
trả,
Ta sẽ báo trả ngay vào lòng chúng;
[7]Ta sẽ báo trả vì tội của các ngươi,
Chung với tội của tổ tiên các ngươi
nữa,"
CHÚA phán vậy.
"Chúng đã dâng hương cho các tà
thần trên các núi;
Chúng đã xúc phạm đến Ta trên các
ngọn đồi,
Nên Ta sẽ lường theo những việc
chúng làm khi trước,
Mà báo trả đích đáng vào lòng
chúng."

[8]CHÚA phán thế nầy:
"Như rượu mới còn tìm thấy trong
chùm nho héo,
Người ta bảo rằng, 'Đừng bỏ nó đi, vì
trong đó còn tìm thấy chút phước
lành,'
Thì vì các tôi tớ Ta, Ta cũng làm như
vậy;
Ta sẽ không tiêu diệt hết chúng.
[9]Từ Gia-cốp Ta sẽ cho phát sinh một
dòng dõi;
Từ Giu-đa sẽ ra một người thừa kế
các núi thánh của Ta;
Người Ta chọn sẽ thừa hưởng cơ
nghiệp đó;
Các tôi tớ Ta sẽ cư ngụ ở đó.
[10]Sa-rôn sẽ là đồng cỏ cho các bầy
súc vật;
Thung Lũng A-cơ sẽ là chỗ cho các
đàn bò nằm,
Vì dân Ta đã tìm kiếm Ta.

[11]Nhưng hỡi các ngươi là những kẻ
bỏ CHÚA,
Những kẻ quên núi thánh của Ta,
Những kẻ lập bàn thờ cho Thần May
Mắn,[a]
Dâng rượu ngon cho Thần Định
Mệnh,[b]
[12]Vì thế Ta sẽ định phần số các
ngươi cho gươm giáo;
Tất cả các ngươi sẽ quỳ lạy trước
những kẻ giết mình,
Vì khi Ta kêu, các ngươi chẳng thèm
đáp lại;
Khi Ta dạy khuyên, các ngươi chẳng
thèm nghe;
Nhưng các ngươi cứ làm điều ác
trước mắt Ta;
Các ngươi cứ chọn làm những điều
Ta không thích."

---

[a] nt: Thần Gát, Thần May Rủi, Thần Tài
[b] nt: thần Mê-ni, thần Số Mạng

[13]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy:
"Nầy, các tôi tớ Ta sẽ ăn, nhưng các ngươi sẽ đói;
Nầy, các tôi tớ Ta sẽ uống, nhưng các ngươi sẽ khát;
Nầy, các tôi tớ Ta sẽ hân hoan vui vẻ, nhưng các ngươi sẽ bị nhục nhã ê chề;
[14]Nầy, các tôi tớ Ta sẽ ca hát vì tâm hồn vui vẻ,
Nhưng các ngươi sẽ khóc than vì sầu thảm trong lòng,
Và các ngươi sẽ khóc lóc vì tâm linh đau đớn.
[15]Các ngươi cũng sẽ được lưu danh,
Nhưng chỉ để cho những kẻ Ta chọn dùng làm lời nguyền rủa,
Vì CHÚA Hằng Hữu sẽ tiêu diệt ngươi,
Còn các tôi tớ Ngài, Ngài sẽ gọi họ bằng một danh khác.
[16]Vì vậy, ở trong xứ, ai cầu phúc cho mình sẽ nhân danh Đức Chúa Trời của sự thật[a] mà cầu phúc;
Ở trong xứ, ai cất lời thề sẽ nhân danh Đức Chúa Trời của sự thật mà thề,
Vì những tội lỗi[b] trước kia không còn được nhớ đến nữa,
Bởi chúng đã được cất bỏ[c] rồi, nên không còn thấy trước mắt Ta.

Trời Mới Đất Mới

[17]Vì nầy, Ta sẽ dựng nên trời mới và đất mới;
Những gì trước kia sẽ không còn được nhớ đến nữa,
Và cũng không được nhắc lại trong tâm trí nữa.
[18]Nhưng hãy hân hoan và vui mừng mãi mãi về những gì Ta sẽ dựng nên;
Vì nầy, Ta sẽ dựng nên Giê-ru-sa-lem để làm một niềm vui;
Dân thành ấy sẽ là nguồn vui vẻ.
[19]Ta sẽ vui vẻ vì Giê-ru-sa-lem;
Ta sẽ vui mừng vì dân Ta;
Tiếng than khóc sẽ không còn nghe trong thành ấy;
Tiếng khóc than sẽ vĩnh viễn không còn.
[20]Trong thành ấy trẻ thơ sẽ không chết yểu;
Không người già nào không hưởng trọn tuổi thọ của mình;
Vì ai trăm tuổi mà qua đời sẽ bị xem là chết yểu;
Người chưa được bách niên mà phải lìa đời sẽ bị xem là bị nguyền rủa.
[21]Họ sẽ xây cất nhà cửa và an cư trong các nhà đó;
Họ sẽ trồng vườn nho và được ăn trái mình trồng.
[22]Họ sẽ không xây nhà rồi để bị người khác vào chiếm ở;
Họ sẽ không trồng cây để bị người khác chiếm ăn.
Vì cây cối sống bao nhiêu tuổi, dân Ta cũng sẽ thọ bấy nhiêu.
Những kẻ Ta chọn sẽ hưởng mọi kết quả do tay chúng làm ra.
[23]Chúng sẽ không lao động cách luống công;
Chúng sinh con ra chẳng phải để chuốc lấy âu sầu,
Vì con cháu chúng sẽ là dòng dõi của những người được CHÚA ban phước,
Và dòng dõi của chúng tiếp theo chúng nữa.

[24]Rồi đây, trước khi chúng cầu xin, Ta đã trả lời;
Khi chúng còn đang nói, Ta đã nghe rõ hết nguồn cơn.
[25]Chó sói và chiên con sẽ ăn chung với nhau,
Sư tử sẽ ăn rơm rạ như bò,
Còn loài rắn, thức ăn của chúng sẽ là bụi đất;
Chúng sẽ không gây tổn hại hay phá hoại trong khắp núi thánh của Ta,"
CHÚA phán vậy.

66

Khuyên Hãy Thờ Phượng CHÚA

[1]CHÚA phán thế nầy:
"Trời là ngai Ta, đất là bệ chân Ta.
Các ngươi sẽ xây nhà nào để Ta ở,
Và cất nơi nào để Ta nghỉ đây?
[2]Vì mọi vật đều do tay Ta tạo dựng;
Tất cả những gì hiện hữu đều do chính Ta đã dựng nên,"
CHÚA phán vậy.
"Nhưng đây mới là kẻ Ta ưa đoái đến:

---

[a] nt: Elohim Amen; ctd: Thần Chân Lý *hoặc* Thần của Sự Thật
[b] ctd: những rắc rối
[c] nt: che giấu

Kẻ luôn nhận biết mình là người
nghèo khó,
Có tâm linh biết thống hối đau
buồn,
Và biết run sợ trước lời Ta phán dạy.

[3]Còn những kẻ xem việc giết một
con bò làm con vật hiến tế hay
giết một mạng người làm con vật
hiến tế đều như nhau,
Sát tế một con chiên hay sát tế một
con chó đều như nhau,
Dâng của lễ chay hoặc dâng huyết
heo đều chẳng có gì khác biệt,
Dâng hương cầu nguyện hay cầu
phước trước hình tượng đều
chẳng khác gì nhau;
Cứ như thế, chúng chọn theo đường
riêng chúng thích;
Linh hồn chúng lấy làm vui trong các
việc gớm ghiếc chúng làm.
[4]Đối với những kẻ ấy, Ta sẽ chọn
điều tai ương cho chúng,
Cho xảy ra điều khiến chúng kinh
hoàng,
Bởi vì, khi Ta gọi, chẳng ai thèm đáp
lại,
Khi Ta kêu, chẳng ai muốn lắng
nghe;
Nhưng chúng cứ làm điều tội lỗi
trước mắt Ta;
Chúng cứ chọn làm những điều Ta
không thích."

Si-ôn Được Ban Phước

[5]Hãy lắng nghe lời CHÚA,
Hỡi các ngươi là những kẻ run sợ
trước lời Ngài:
"Đồng bào[a] ngươi đã ghét bỏ ngươi;
Vì danh Ta mà các ngươi đã bị chúng
đuổi đi, bảo rằng,
'Cứ để cho CHÚA được vinh hiển, để
xem niềm vui của chúng mày sẽ
ra sao.'
Nhưng chúng mới là những kẻ sẽ bị
sỉ nhục."

[6]Có tiếng ồn ào huyên náo trong
thành!
Có tiếng phán từ đền thờ vọng ra!
Tiếng của CHÚA cho biết rằng Ngài
sẽ báo trả đầy đủ những kẻ thù
của Ngài!

[7]"Trước khi chuyển bụng, người phụ
nữ đã sinh con;
Trước khi đau đớn từng cơn, nàng
đã sinh được một con trai.
[8]Ai đã nghe một việc như thế chưa?
Ai đã thấy một việc như vậy bao giờ
chưa?
Có đất nước nào chỉ cần một ngày
mà được sinh ra chăng?
Có dân tộc nào chỉ trong chốc lát mà
trở thành hiện hữu[b] chăng?
Thế mà Si-ôn vừa mới chuyển bụng
đã sinh được một đàn con.
[9]Chẳng lẽ Ta đã làm cho thai nhi
được thành hình đầy đủ ngày
tháng trong bụng mẹ mà không
để nàng sinh nó sao?"
CHÚA phán hỏi.
"Chẳng lẽ Ta, Đấng làm cho người
mẹ sinh con, lại làm cho bụng
nàng phải đóng lại sao?"
Đức Chúa Trời của ngươi phán hỏi.
[10]"Hãy chung vui với Giê-ru-sa-lem,
và hãy mừng cho nó, hỡi những
người yêu mến nó;
Hãy hân hoan vui mừng với nó, hỡi
những người than khóc về nó,
[11]Để ngươi sẽ như một trẻ thơ được
bú no sữa mẹ, được an ủi bên bầu
sữa mẹ của mình;
Để ngươi sẽ uống no nê và lấy làm
thỏa thích về sự sung mãn của
vinh hiển nàng."

[12]CHÚA phán thế nầy:
"Nầy, Ta sẽ cho nó được thái bình
lâu dài như dòng sông không hề
cạn,
Cho phú quý muôn dân đổ về nó
như dòng suối chẳng hề ngưng;
Bấy giờ ngươi sẽ như em bé được bú
no sữa mẹ, được bồng ẵm bên
lòng mẹ, và được vui cười trên
đầu gối mẹ.
[13]Như trẻ thơ được mẹ hiền an ủi, Ta
cũng sẽ an ủi các ngươi như vậy,
Rồi các ngươi sẽ được an ủi ở Giê-ru-
sa-lem."

Sự Trị Vì Nghiêm Minh của Chúa

[14]Khi thấy thế lòng các ngươi sẽ
mừng rỡ;
Xương các ngươi sẽ khỏe mạnh tựa
cỏ xanh;
Tay của CHÚA được các tôi tớ Ngài
biết đến,
Còn những kẻ thù của Ngài sẽ lãnh
đủ cơn giận của Ngài.

[a] nt: các anh em; ctd: bà con dòng họ của ngươi

[b] nt: lọt lòng mẹ

[15]Vì kìa, CHÚA sẽ ngự đến giữa ngọn
lửa hừng;
Đoàn xa giá của Ngài sẽ vụt đến tựa
cuồng phong,
Để biểu lộ cơn giận của Ngài bằng
cơn thịnh nộ,
Bằng lời quở trách biểu dương qua
ngọn lửa hừng.
[16]Vì bằng ngọn lửa, CHÚA sẽ thi hành
cơn đoán phạt,
Bằng thanh gươm của Ngài, mọi
người phải đối đầu;
Rồi nhiều kẻ sẽ bị CHÚA trừng trị và
tiêu diệt.

[17]"Những kẻ áp dụng những nghi
thức của tà đạo để biệt riêng mình ra
và làm cho mình được xem là sạch
theo tiêu chuẩn của chúng, hầu được
vào trong các vườn để cúng tế các
thần tượng trong đó, rồi ăn thịt heo,
thịt các thú vật gớm ghiếc, và thịt
chuột đều sẽ bị tiêu diệt sạch," CHÚA
phán.
[18]"Còn Ta, Ta biết[a] các việc làm và
các ý định của chúng. Rồi đây, Ta sẽ
tập họp dân trong mọi quốc gia và
mọi ngôn ngữ lại. Chúng sẽ đến và
sẽ thấy vinh quang của Ta. [19]Ta sẽ
đặt giữa chúng một dấu hiệu, rồi sai
những người còn sống sót của chúng
đến các quốc gia: Tạt-si, Pun, Lút, là
những dân bắn cung thiện nghệ,
đến Tu-banh và Gia-van, đến những
dân ở hải ngoại xa xăm, tức những
dân chưa hề nghe đến danh Ta hoặc
chưa hề thấy vinh quang của Ta.
Chúng sẽ rao truyền vinh quang của
Ta ra giữa các dân các nước. [20]Bấy
giờ người ta sẽ dùng ngựa, xe, cáng,
la, và lạc đà đưa tất cả đồng bào[b] của
các ngươi từ mọi quốc gia trở về Giê-
ru-sa-lem, núi thánh của Ta, như một
của lễ dâng lên CHÚA," CHÚA phán,
"giống như dân I-sơ-ra-ên dâng một
của lễ chay để trong một mâm tinh
sạch đem vào nhà CHÚA. [21]Rồi Ta sẽ
chọn một số người của chúng làm tư
tế và làm người Lê-vi," CHÚA phán.

[22]"Vì như trời mới và đất mới Ta đã
dựng nên tồn tại đời đời trước
mặt Ta thế nào,
Dòng dõi và danh các người cũng sẽ
được tồn tại trước mặt Ta thế ấy,"
CHÚA phán.
[23]"Rồi đây, từ tháng nầy qua tháng
khác, từ Sa-bát nọ đến Sa-bát kia,
Mọi người sẽ đến thờ phượng trước
mặt Ta," CHÚA phán.
[24]"Chúng sẽ đi ra và nhìn xem xác
chết của những kẻ đã phản loạn
chống lại Ta.
Những giòi bọ rúc rỉa chúng sẽ
không hề chết.
Lửa thiêu đốt chúng sẽ không hề tắt.
Chúng sẽ là đồ gớm ghiếc cho mọi
loài xác thịt."

---

[a] nt: thiếu chữ "biết"
[b] nt: anh em

GIÊ-RÊ-MI-A

1

Bối Cảnh Lịch Sử

[1]Những lời của Giê-rê-mi-a con
của Hinh-ki-a, một trong các tiên tri
ở A-na-thốt trong lãnh thổ của Bên-
gia-min. [2]Lời CHÚA đã đến với ông
trong thời Giô-si-a con của A-môn,
vua của Giu-đa, vào năm thứ mười ba
của triều đại vua ấy. [3]Lời CHÚA cũng
đến với ông trong thời Giê-hô-gia-
kim con của Giô-si-a, vua của Giu-đa,
và cứ tiếp tục đến với ông cho đến
năm thứ mười một của triều đại Xê-
đê-ki-a con của Giô-si-a, vua của Giu-
đa, cho đến khi dân thành Giê-ru-sa-
lem bị bắt đem lưu đày vào tháng
Năm của năm ấy.

Giê-rê-mi-a Được Kêu Gọi và Sai Phái

[4]Lúc ấy lời của CHÚA đến với tôi
rằng,

[5]"Trước khi ngươi thành hình
trong lòng mẹ, Ta đã biết
ngươi;
Trước khi ngươi được sinh ra, Ta
đã biệt riêng ngươi ra thánh;
Ta đã lập ngươi làm một nhà tiên
tri cho các nước."

[6]Lúc ấy tôi đáp, "Ôi lạy CHÚA Hằng
Hữu,[a] xin Ngài xem, con chẳng biết
nói như thế nào, vì con chỉ là một
đứa trẻ." [7]Nhưng CHÚA phán với tôi,

"Đừng nói, 'Con chỉ là một đứa
trẻ,'
Vì ngươi sẽ đến với người nào Ta
sai ngươi đến,
Và ngươi sẽ nói những gì Ta
truyền cho ngươi nói.
[8]Chớ sợ chúng,
Vì Ta ở với ngươi để giải cứu
ngươi," CHÚA phán.

[9]Bấy giờ CHÚA đưa tay ra và chạm
vào miệng tôi, rồi CHÚA phán với tôi,

"Nầy, Ta đã đặt những lời Ta
trong miệng ngươi.
[10]Hãy xem, ngày nay Ta lập ngươi
trên các quốc gia và các vương
quốc,
Để nhổ lên và giật sập, để tiêu
diệt và lật đổ, để xây dựng và
trồng."

[11]Lời của CHÚA lại đến với tôi
rằng, "Giê-rê-mi-a, ngươi thấy gì?"
Tôi đáp, "Con thấy một cành cây
hạnh nhân."[b]
[12]Bấy giờ CHÚA phán với tôi,
"Ngươi đã thấy đúng, vì Ta đang
canh chừng[c] lời Ta để thực hiện nó."
[13]Lời của CHÚA đến với tôi lần thứ
hai rằng, "Ngươi thấy gì?"
Tôi thưa, "Con thấy một nồi nước
sôi sùng sục, từ phương bắc nghiêng
đổ xuống."
[14]Lời của CHÚA phán với tôi, "Từ
phương bắc tai họa sẽ trút xuống
trên mọi dân cư trong xứ nầy, [15]vì
bây giờ Ta gọi mọi gia tộc của các
vương quốc ở phương bắc," CHÚA
phán, "Chúng sẽ đến và các vua của
chúng sẽ đặt ngai của chúng trước
các cổng thành Giê-ru-sa-lem, để
đánh hạ tất cả các tường thành bao
quanh nó và tất cả các thành ở Giu-
đa. [16]Ta sẽ công bố những án phạt
của Ta đối với chúng, vì mọi việc
gian ác của chúng, những kẻ đã bỏ
Ta mà dâng hương cho các thần
khác. Chúng đã thờ lạy những công
việc do tay chúng làm ra. [17]Nhưng
ngươi, ngươi hãy nịt lưng mình cho
sẵn. Hãy đứng dậy và nói cho chúng
mọi điều Ta truyền ngươi nói. Khi ở
trước mặt chúng, ngươi chớ sợ
chúng, bằng không Ta sẽ để ngươi
mất can đảm trước mặt chúng. [18]Về
phần Ta, ngày nay Ta làm cho ngươi
trở nên một thành trì kiên cố, một
cây trụ sắt, một bức tường đồng,
chống lại cả xứ, tức chống lại các vua

[a] nt: Adonai YAHWEH

[b] Hebrew: shaqed (cây hạnh nhân)
[c] Hebrew: shoqed (canh chừng)

Giu-đa, các kẻ quyền thế của nó, các
tư tế của nó, và dân trong xứ.
[19]Chúng sẽ chiến đấu chống lại
ngươi, nhưng chúng sẽ không thắng
được ngươi, vì Ta ở với ngươi để giải
cứu ngươi," CHÚA phán.

2

Chúa Kêu Gọi I-sơ-ra-ên Ăn Năn

[1]Lời của CHÚA đến với tôi rằng,
[2]"Hãy đi và công bố rõ ràng vào tai
của Giê-ru-sa-lem rằng, CHÚA phán
thế nầy,

Ta còn nhớ tâm tình hiến dâng
của ngươi khi còn thanh xuân,
Như tình yêu nồng nàn của người
vợ mới cưới,
Thế nào ngươi đã theo Ta trong
đồng hoang,
Trong một miền đất không trồng
trọt.
[3]I-sơ-ra-ên vốn là một dân tộc
thánh của CHÚA,
Những trái đầu mùa của mùa gặt
của Ngài.
Ai ăn những trái ấy sẽ mắc tội,
Tai họa sẽ đến với những kẻ ấy,"
CHÚA phán.

[4]Hỡi nhà Gia-cốp và mọi gia tộc
của nhà I-sơ-ra-ên, hãy nghe lời
CHÚA. [5]CHÚA phán thế nầy,

"Tổ tiên các ngươi đã thấy nơi Ta
có điều gì không đúng, đến nỗi
chúng đã bỏ Ta để theo các
thần tượng hư không, để rồi đã
trở thành những kẻ chẳng ra gì
như thế?
[6]Chúng chẳng hề hỏi, 'CHÚA,
Đấng đã đem chúng ta lên từ
xứ Ai-cập,
Đấng đã dẫn chúng ta vào đồng
hoang,
Vào một xứ hoang vu đầy hầm hố,
Vào một xứ khô cằn nhan nhản
bóng tử thần,
Vào một xứ không ai dám đi
ngang qua,
Một xứ không người nào ở được,
đâu rồi?'

[7]Ta đã đem các ngươi vào một xứ
trù phú,
Để các người ăn hoa quả và hưởng
thổ sản của nó,
Nhưng sau khi các ngươi đã vào
đó, các ngươi đã làm ô uế đất
của Ta,
Các ngươi đã biến sản nghiệp của
Ta thành đồ gớm ghiếc.

[8]Các tư tế không hề hỏi, 'CHÚA
đâu rồi?'
Những kẻ giảng dạy Luật Pháp
không biết Ta,
Những kẻ chăn dắt dân Ta chống
lại Ta,
Những tiên tri thì nhân danh Ba-
anh mà nói tiên tri,
Chúng đi theo những thần tượng
vô dụng.
[9]Vì thế, một lần nữa Ta lên án các
ngươi," CHÚA phán,
"Và Ta lên án con cháu của con
cháu các ngươi.

[10]Hãy vượt đại dương đến các bờ
biển Chíp-rơ mà xem;
Hãy sai người đến Kê-đa để quan
sát cho kỹ;
Hãy hỏi xem có bao giờ đã có việc
như thế xảy ra chăng?
[11]Có dân nào thay đổi các thần
của chúng,
Dù các thần ấy chẳng là thần gì cả
hay chăng?
Nhưng dân Ta đã đánh đổi vinh
hiển của chúng để lấy những
đồ vô dụng.

[12]Hỡi các tầng trời, hãy kinh
hoàng về việc ấy,
Hãy hoảng kinh, hãy kinh dị hoàn
toàn," CHÚA phán,
[13]"Vì dân Ta đã phạm hai tội
trọng:
Chúng đã lìa bỏ Ta, nguồn nước
sống, mà đào các hồ chứa nước
cho chúng,
Nhưng các hồ đó nứt ra và không
giữ nước lại được.

[14]Phải chăng I-sơ-ra-ên là một tên
nô lệ?
Phải chăng nó là một người nô lệ
được sinh ra trong nhà?
Thế sao nó lại bị người ta chiếm
đoạt?

[15]Các sư tử đã gầm lên chống lại
nó,
Chúng đã rống thật to;
Chúng đã biến xứ sở của nó ra
hoang phế,

Các thành phố của nó thành
những nơi đổ nát điêu tàn,
không người ở.
16Hơn thế nữa, dân ở Mêm-phít[a]
và dân ở Ta-pan-he
Đã đập nát mão miện vinh hiển
trên đầu ngươi.
17Há chẳng phải chính ngươi đã tự
chuốc lấy hậu quả
Khi ngươi lìa bỏ CHÚA, Đức Chúa
Trời của ngươi,
Trong khi Ngài dẫn dắt ngươi trên
đường sao?
18Ngươi đã được gì khi xuống Ai-
cập để uống nước Sông Nin?
Hay ngươi đã được gì khi lên A-sy-
ri để uống nước Sông Ơ-phơ-
rát?
19Sự gian ác của ngươi sẽ hình
phạt ngươi,
Sự bội bạc của ngươi sẽ quở trách
ngươi.
Khá nhận biết và thấy rằng khi
ngươi lìa bỏ CHÚA, Đức Chúa
Trời của ngươi,
Ngươi sẽ chuốc lấy tai họa và cay
đắng.
Lòng kính sợ Ta không còn ở
trong ngươi nữa,"
CHÚA, Chúa các đạo quân phán
vậy.

20"Xưa kia, Ta đã bẻ gãy ách đè
nặng trên cổ ngươi,
Ta đã bứt đứt xiềng xích trói buộc
ngươi,
Lúc ấy ngươi nói, 'Con sẽ không
vi phạm nữa đâu!'
Thế mà sau đó trên mỗi đồi cao
và dưới mỗi cây xanh,
Ngươi đã sụp lạy trước các thần
tượng và cong mình làm điếm.
21Dù Ta đã chọn ngươi từ một
giống nho thuần chủng nhất,
Và trồng ngươi xuống như một
cây nho tốt nhất,
Thế mà sao ngươi lại thoái hóa và
biến thành một cây nho hoang?
22Dù ngươi đã dùng thuốc tẩy mà
tẩy,
Và dùng bao nhiêu xà phòng mà
rửa,
Vết nhơ của tội lỗi ngươi vẫn còn
hiện rõ trước mặt Ta,"
CHÚA Hằng Hữu[b] phán vậy.

23"Sao ngươi có thể nói rằng,
'Tôi không bị ô uế; tôi đâu có đi
theo Ba-anh'?
Hãy xem lại đường lối của ngươi
dưới thung lũng;
Ngươi hẳn biết rõ ngươi đã làm gì
rồi.
Một con lạc đà cái tơ chạy lăng
xăng các nẻo đường;
24Một con lừa rừng quen thói
trong đồng hoang,
Khi cơn thèm khát nhục dục nổi
lên, nó hí lên huýt gió.
Ai có thể kiềm hãm dục vọng của
nó được?
Ai muốn tìm kiếm nó chẳng cần
phải khó nhọc;
Cứ đến tháng động tình của nó là
sẽ tìm được nó ngay.

25Hãy giữ chân ngươi kẻo sẽ bị
mất giày và cổ họng ngươi kẻo
sẽ bị khát.
Nhưng ngươi nói, 'Vô phương rồi,
vì tôi đã yêu những thần xa lạ,
và tôi sẽ đi theo họ.'
26Như một tên ăn trộm bị bắt quả
tang cảm thấy xấu hổ thế nào,
Nhà I-sơ-ra-ên cũng sẽ bị xấu hổ
thế ấy.
Chúng, các vua của chúng, các
quan của chúng, các tư tế của
chúng, và các tiên tri của
chúng,
27Những kẻ đã nói với khúc gỗ
rằng, 'Ngài là cha tôi,'
Và nói với cục đá rằng, 'Ngài là
mẹ tôi.'
Chúng quả đã quay lưng chối bỏ
Ta, chứ không phải chỉ ngoảnh
mặt đi mà thôi.
Thế nhưng khi chúng gặp khó
khăn hoạn nạn, chúng lại kêu
cầu Ta,
'Xin đến và cứu chúng con!'
28Hỡi Giu-đa, thế các thần của các
ngươi mà các ngươi đã làm ra
và thờ lạy đâu rồi?
Hãy để chúng đến, nếu chúng có
thể cứu các ngươi khi các ngươi
gặp khó khăn hoạn nạn;
Vì các ngươi có quá nhiều thần,
nhiều như số thành phố của
các ngươi.

29Tại sao các ngươi trách móc Ta?

---

[a] nt: Nốp
[b] nt: Adonai YAHWEH

Ấy là chính các ngươi, tất cả các
ngươi, đã nổi lên chống lại Ta,"
CHÚA phán.

30"Mặc dù Ta đã đánh phạt con
cháu các ngươi,
Nhưng điều ấy cũng chỉ vô ích,
Bởi chúng không muốn được sửa
dạy.
Gươm của các ngươi đã ăn nuốt
các vị tiên tri như sư tử vồ lấy
con mồi."

31Còn các người, hỡi những người
của thế hệ nầy, hãy lắng nghe
lời CHÚA:
"Ta há là một đồng hoang cho
dân I-sơ-ra-ên hay là một miền
đất tối tăm mù mịt cho chúng
sao?
Thế sao dân Ta nói rằng,
'Bây giờ chúng tôi được tự do rồi,
chúng tôi không cần đến Ngài
nữa.'
32Có thể nào một thiếu nữ quên
các nữ trang của mình,
Hoặc một cô dâu quên áo cưới của
mình chăng?
Thế mà dân ta đã quên Ta từ ngày
nào không ai đếm được.

33Ngươi đã tính toán kỹ các đường
lối mình để kiếm người tình;
Thậm chí phường điếm đĩ còn
phải học hỏi kinh nghiệm của
ngươi.
34Y phục của ngươi đã vấy đầy
máu của những người nghèo vô
tội,
Dù không ai bắt quả tang họ cạy
cửa lẻn vào nhà ngươi;
Nhưng bất chấp sự thật như thế
nào, ngươi vẫn giết hại họ.
35Ngươi nói, 'Tôi vô tội. Chắc chắn
cơn giận của Ngài đã lìa khỏi
tôi rồi.'
Nầy, Ta sẽ đem ngươi ra để xét
xử, vì ngươi nói, 'Tôi vô tội.'
36Sao ngươi thay đổi đường lối của
ngươi một cách dễ dàng như
thế?
Ngươi sẽ bị Ai-cập làm xấu hổ như
ngươi đã bị A-sy-ri làm xấu hổ.
37Ngươi sẽ từ nơi đó ôm đầu tủi hổ
ra đi,
Vì CHÚA đã loại bỏ những kẻ
ngươi đang nhờ cậy;
Ngươi sẽ không được lợi lộc gì khi
nhờ cậy chúng."

3

Sự Bất Trung của I-sơ-ra-ên

1"Nếu hai vợ chồng ly dị,
Người vợ bỏ đi và làm vợ một
người đàn ông khác,
Liệu người chồng cũ còn muốn
trở lại với người vợ ấy chăng?
Nếu người chồng ấy làm thế, đất
nước nầy há chẳng đã bị ô uế
lắm rồi sao?
Ngươi đã ăn nằm với biết bao
người tình của ngươi,
Rồi bây giờ ngươi còn muốn trở
lại với Ta nữa sao?" CHÚA phán.
2"Hãy ngước mắt lên mà nhìn các
đồi trọc,
Có nơi nào mà ngươi không trao
thân cho kẻ khác chăng?
Ngươi ngồi bên đường chờ đợi
những người tình,
Như người A-rập ngồi chờ trong
sa mạc.
Ngươi đã làm ô uế đất nước nầy
bằng sự dâm loạn và sự gian ác
của ngươi.
3Vì thế, đến mùa mưa chẳng có
một hạt mưa nào rơi xuống,
Đến cuối mùa mưa cũng chẳng
thấy một giọt mưa rơi.
Dẫu thế, ngươi vẫn mặt dày mày
dạn như con điếm, và chẳng
biết xấu hổ là gì.
4Há chẳng phải hiện nay ngươi
gọi Ta rằng, 'Thưa Cha của con,
Há chẳng phải Cha đã dìu dắt con
từ khi con còn thơ ấu sao?
5Chẳng lẽ Ngài sẽ giận đến đời
đời,
Chẳng lẽ Ngài sẽ tức bực cho đến
cuối cùng sao?'
Nầy, miệng ngươi thì nói như thế,
Nhưng ngươi vẫn cứ tiếp tục làm
mọi điều tội lỗi ngươi muốn."

Lời Kêu Gọi Ăn Năn

6CHÚA phán với tôi trong thời Vua
Giô-si-a trị vì, "Ngươi có thấy những
gì I-sơ-ra-ên, kẻ bất trung, đã làm
chăng? Thế nào nó đã lên mỗi đồi
cao, dưới bóng mỗi cây xanh, mà
hành dâm tại đó. 7Ta thường tự bảo,
'Sau khi nó đã làm tất cả những điều
đó rồi, nó sẽ trở về với Ta;' nhưng

nó không trở về. Giu-đa em gái của
nó, một kẻ phản bội, đã thấy rõ điều
ấy. [8]Nó đã thấy rõ rằng, vì tất cả
những vụ ngoại tình kẻ bất trung I-
sơ-ra-ên đã phạm, Ta buộc lòng phải
cho I-sơ-ra-ên ra đi với một chứng
thư ly dị; dầu vậy, đứa em gái phản
bội ấy chẳng sợ chút nào, nhưng nó
vẫn đi và làm điếm nữa. [9]Nó cho sự
làm điếm của chị nó là tầm thường,
nên nó đã làm ô uế đất nước nầy
bằng sự hành dâm với các thứ làm
bằng đá và gỗ. [10]Đã vậy, Giu-đa đứa
em gái phản bội của nó lại không
hết lòng quay về với Ta, nhưng nó
chỉ giả vờ đóng kịch mà thôi," CHÚA
phán.
[11]Bấy giờ CHÚA phán với tôi, "So
với Giu-đa đứa em gái phản bội, I-sơ-
ra-ên con chị bất trung vẫn còn khá
hơn. [12]Hãy đi và rao báo những lời
nầy cho dân ở miền bắc. Hãy nói
rằng:

Hỡi kẻ bất trung I-sơ-ra-ên, hãy
trở về," CHÚA phán.
"Ta sẽ không nhìn ngươi với cặp
mắt tức giận nữa,
Vì Ta giàu lòng thương xót," CHÚA
phán.
"Ta sẽ không căm giận đến đời
đời.
[13]Ta chỉ cần các ngươi nhìn nhận
lầm lỗi của mình,
Rằng các ngươi đã dấy nghịch
chống lại CHÚA, Đức Chúa Trời
của các ngươi,
Mà sống lang chạ với những kẻ xa
lạ[a] dưới mỗi cây xanh,
Và ngươi đã không vâng theo
tiếng Ta," CHÚA phán.
[14]"Hãy trở về, hỡi những đứa con
bất trung," CHÚA phán,
"Vì Ta là chủ của các ngươi;
Ta sẽ lấy từ giữa các ngươi mỗi
thành một người và mỗi họ hai
người,
Rồi Ta sẽ đem các ngươi trở về Si-
ôn.

[15]Ta sẽ cho các ngươi những
người chăn đẹp lòng Ta, những kẻ
sẽ nuôi các ngươi bằng tri thức và
thông minh. [16]Sau đó các ngươi sẽ
gia tăng dân số và phát triển trong
xứ. Trong những ngày đó, người ta
sẽ không còn nói đến 'Rương Giao
Ước của CHÚA' nữa," CHÚA phán,
"Người ta sẽ không nghĩ đến nó nữa,
hay nhớ đến nó nữa, hay luyến tiếc
nó nữa, hay muốn làm một cái khác
để thay thế cho nó nữa. [17]Lúc đó,
Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là ngai của
CHÚA. Tất cả các nước sẽ quy tụ về
đó để tôn ngợi CHÚA tại Giê-ru-sa-
lem. Khi ấy, chúng sẽ không còn
bướng bỉnh đi theo những ý nghĩ
xấu xa riêng tư của chúng nữa.
[18]Trong những ngày ấy, nhà Giu-đa
sẽ hiệp với nhà I-sơ-ra-ên. Chúng sẽ
cùng nhau từ đất bắc tha hương đi
về đất Ta đã ban cho các tổ tiên của
chúng làm sản nghiệp.

[19]Ta tự nhủ, Ta phải tìm cách đặt
để ngươi giữa vòng các con cái
của Ta,
Và ban cho ngươi một miền đất
tốt tươi màu mỡ,
Một phần sản nghiệp tốt nhất
giữa các dân.
Ta cũng nghĩ, sau đó ngươi sẽ gọi
Ta rằng, 'Cha ơi!'
Và ngươi sẽ không quay lưng bỏ
đi mà cứ theo Ta mãi.
[20]Nhưng ngược lại, giống như một
người vợ bất trung đối với
chồng thế nào,
Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, ngươi cũng đã
bất trung đối với Ta thế ấy,"
CHÚA phán.

[21]"Người ta nghe tiếng kêu la trên
các đồi trọc,
Tiếng khóc than của con cái I-sơ-
ra-ên;
Vì chúng đã chọn đi trong con
đường hư đốn,
Chúng đã quên CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng.
[22]Hỡi những đứa con bất trung
bội nghịch, hãy trở về;
Ta sẽ chữa lành tội bất trung bội
nghịch của các ngươi."

Nầy, chúng con xin đến với Ngài,
Vì Ngài là CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng con.
[23]Thật vậy, những gì ở trên các
đồi cao chỉ là trò giả dối,
Cảnh nghi lễ nhộn nhịp trên các
núi cũng giả dối tương tự mà
thôi.

[a] ctd: thờ lạy những thần tượng của các dân ngoại *(diễn ý)*

Chỉ ở trong CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng con, mới thật sự có
ơn cứu rỗi cho I-sơ-ra-ên.
[24]Từ khi chúng con còn thiếu
niên,
Các thần tượng đáng hổ thẹn đã
nuốt lấy tất cả những gì tổ tiên
của chúng con đã dày công xây
dựng,
Từ các đàn chiên và các đàn bò
của họ cho đến các con trai và
các con gái của họ.

[25]Chúng ta hãy nằm xuống chịu
trận trong nỗi ô nhục của
chúng ta,
Hãy để nỗi nhục nhã của chúng ta
phủ lấy chúng ta.
Vì chúng ta đã phạm tội chống lại
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta;
Chính chúng ta và tổ tiên của
chúng ta nữa,
Từ khi chúng ta còn thiếu niên
cho đến ngày nay,
Chúng ta đã không vâng theo
tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta.

4

[1]"Hỡi I-sơ-ra-ên, nếu ngươi trở
về," CHÚA phán,
"Nếu ngươi trở về với Ta,
Nếu ngươi vứt bỏ các thần tượng
gớm ghiếc khỏi mặt Ta,
Nếu ngươi không đi sai lạc nữa,
[2]Và nếu ngươi thề rằng,
'Nguyện CHÚA là Đấng hằng sống
làm chứng cho!'
Trong sự chân thật, công chính,
và ngay thẳng,
Thì các dân cũng sẽ nhân danh
Ngài mà chúc phước cho nhau,
Và muôn dân sẽ hãnh diện vì
Ngài."

[3]Vì CHÚA phán thế nầy với dân
Giu-đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem,

"Hãy cày xới vùng đất chưa hề
được cày xới,
Đừng gieo giống vào giữa gai góc.
[4]Hãy cắt bì chính mình để được
thuộc về CHÚA,
Hãy cắt bỏ da quy đầu nơi tấm
lòng các ngươi,
Hỡi dân Giu-đa và dân cư Giê-ru-
sa-lem,
Bằng không, cơn giận của Ta sẽ
bùng lên như ngọn lửa,
Cháy ào ào và không ai dập tắt
được,
Vì tính gian tà trong những việc
của các ngươi."

Lời Cảnh Cáo về Giu-đa Sẽ Bị Xâm Lăng và Tàn Phá

[5]"Hãy công bố ở Giu-đa và hãy rao
báo rõ ở Giê-ru-sa-lem rằng,
Hãy thổi kèn báo động trong
khắp nước,
Hãy cất tiếng kêu to và nói: Hãy
tụ họp lại,
Và hãy cùng nhau vào trong các
thành kiên cố.
[6]Hãy kéo cờ lên báo động cho dân
ở Si-ôn, bảo rằng,
Hãy chạy trốn, chớ chậm trễ,
Vì Ta đem tai họa từ phương bắc
đến,
Một đại họa khủng khiếp.
[7]Một con sư tử đã bước ra khỏi bụi
rậm,
Một kẻ hủy diệt các nước đã xuất
chinh.
Nó đã rời khỏi chỗ nó, để đến
biến xứ sở của ngươi thành một
nơi hoang phế,
Các thành trì của ngươi sẽ thành
chốn đổ nát điêu tàn không
người ở.
[8]Vì thế, hãy mặc tang phục, than
khóc, và kêu van:
Cơn thịnh nộ của CHÚA không xây
khỏi chúng ta."

[9]CHÚA phán,
"Trong những ngày ấy,
Vua sẽ mất can đảm,
Các tướng lãnh kinh hoàng,
Các tư tế khiếp sợ,
Các tiên tri ngỡ ngàng."
[10]Bấy giờ tôi nói, "Ôi, lạy CHÚA
Hằng Hữu, sao Ngài nỡ gạt dân
nầy và dân Giê-ru-sa-lem một
cách đáng thương như vậy?
Họ đã từng nghe rằng, 'Các ngươi
sẽ được bình an thịnh vượng,'
Thế mà mũi gươm đang dí vào cổ
họ."
[11]Lúc đó người ta sẽ nói với dân
nầy và dân Giê-ru-sa-lem,
"Một ngọn gió nóng do Ta thổi từ
các đồi trọc trong sa mạc đang
đến với Ái Nữ của dân Ta,

Không phải để rê, cũng không
phải để làm cho sạch,
12Vì ngọn gió ấy quá mạnh cho
những việc đó,
Bấy giờ chính Ta sẽ tuyên án để
kết tội chúng nó.
13Nầy, nó ập đến như mây phủ,
Các xe chiến mã của nó ào đến
tựa cuồng phong,
Các ngựa chiến của nó lẹ hơn các
phượng hoàng."
Khốn thay cho chúng tôi,
Chúng tôi sẽ bị diệt mất!

14"Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy tẩy sạch
gian ác khỏi lòng ngươi,
Để ngươi có thể được cứu.
Những mưu đồ gian ác của ngươi
sẽ còn ở trong ngươi bao lâu
nữa?
15Vì từ Đan có tiếng đồn,
Từ Núi Ếp-ra-im có tin dữ.
16Hãy bảo các dân, 'Đây nầy,
chúng đến!'
Hãy rao báo nghịch lại Giê-ru-sa-
lem:
Quân vây thành đến từ một xứ xa
xăm;
Chúng hò hét công phá các thành
của Giu-đa.
17Chúng hãm sát quanh nó như
những người gác lúa ngoài
đồng,
Bởi nó đã phản nghịch Ta," CHÚA
phán.
18"Các đường lối của ngươi và các
việc làm của ngươi đã đưa đến
ngươi hậu quả nầy.
Đây là lúc ngươi bị tiêu diệt;
Thật đắng cay thay!
Quả là cay đắng thấu tâm can."

Nỗi Buồn vì Đất Nước Sắp Bị Diệt

19Đau đớn thay cho tôi!
Đau đớn thay cho tôi!
Tôi đau đớn thấu tâm can!
Lòng tôi thổn thức,
Tim tôi đập mạnh trong người;
Tôi không thể nín lặng được nữa,
Vì tôi đã nghe tiếng kèn,
Tiếng kèn triệu tập trai tráng đi ra
đối phó với quân thù.
20Thảm họa chồng lên thảm họa;
Cả nước bị tàn phá tan tành.
Thình lình các lều trại của tôi bị
hoàn toàn phá hủy;
Các màn trướng của tôi chỉ trong
chốc lát trở thành đống tro tàn.
21Tôi cứ phải trông thấy ngọn cờ
báo động
Và nghe tiếng kèn tập họp cho
đến bao lâu nữa?

22"Vì các con cái của Ta đã trở nên
dại dột,
Chúng không biết Ta là ai;
Chúng là những đứa con ngu
muội,
Chúng chẳng có chút hiểu biết
bình thường.
Chúng chỉ giỏi việc làm ác,
Nhưng việc làm lành, chúng
không biết làm."

23Tôi nhìn xuống đất, kìa, nó đã
trở nên vô hình và trống
không.
Tôi nhìn lên trời, nó chỉ là một
màn đen mù mịt.
24Tôi nhìn lên núi, kìa, chúng
đang chuyển động,
Tất cả núi đồi đều lắc tới lắc lui.
25Tôi nhìn quanh, kìa, chẳng còn
ai cả,
Tất cả chim trời đều cũng trốn
biệt tăm.
26Tôi nhìn xa hơn nữa, kìa, các
ruộng vườn đều đã thành đồng
hoang.
Tất cả các thành phố đều trở nên
hoang vắng tiêu điều,
Trước thánh nhan CHÚA, trước
cơn thịnh nộ phừng phừng của
Ngài,
27Vì CHÚA phán thế nầy,
"Cả xứ sẽ trở nên hoang vu,
Nhưng Ta sẽ không tiêu diệt đến
tận cùng.
28Vì việc nầy mà đất sẽ khóc than,
Trên trời cao sẽ trở thành đen tối,
Vì một khi Ta tuyên bố, một khi
Ta đã quyết định,
Ta sẽ không lần lữa, Ta sẽ không
đổi ý.

29Nghe tiếng vó ngựa của kỵ binh
và của quân xạ tiễn,
Thành nào thành nấy đều kinh
hoàng khiếp sợ,
Kẻ chui vô bụi rậm, người trèo vào
hốc đá;
Tất cả các thành đều bỏ trống,
Không còn ai ở trong chúng nữa.

30Còn ngươi, hỡi kẻ sẽ bị biến
nên hoang vu,

Ngươi muốn gì mà ăn mặc y phục
đỏ điều dem dúa,
Lấy các nữ trang bằng vàng mang
trên mình,
Và kẻ mắt cho to cho đậm?
Ngươi làm dáng như thế cũng chỉ
vô ích.
Các tình nhân của ngươi khinh bỉ
ngươi;
Chúng muốn lấy mạng ngươi."

31Vì tôi đã nghe tiếng kêu la của
người đàn bà lâm bồn,
Tiếng đau đớn khóc la của người
phụ nữ sinh con so,
Tiếng thở dồn dập như thiếu
dưỡng khí của Ái Nữ Si-ôn,
Nàng đưa tay kêu gào, "Khốn thay
cho tôi!
Tôi bị kiệt lực trước phường sát
nhân!"

5

Sự Băng Hoại Hoàn Toàn của Dân

1"Hãy đi tới đi lui khắp các đường
phố ở Giê-ru-sa-lem,
Hãy nhìn quanh và tìm hiểu,
Hãy tìm kiếm khắp các quảng
trường của nó,
Nếu các ngươi có thể tìm được
một người,
Nếu có một người làm theo công
lý, một người tìm kiếm chân lý,
Nếu có một người như thế,
Ta sẽ tha cho thành ấy.
2Mặc dù chúng nói, 'Có CHÚA là
Đấng hằng sống chứng giám,'
Thế mà chúng vẫn thề dối."

3Lạy CHÚA, mắt Ngài há không tìm
sự thật sao?
Ngài đã đánh họ, nhưng họ chẳng
biết đau buồn;
Ngài làm họ bị tiêu hao đến kiệt
quệ, nhưng họ vẫn từ chối sự
sửa phạt.
Họ đã làm mặt họ chai lỳ hơn đá;
Họ từ chối quay về với Ngài.
4Bấy giờ tôi nói, "Những người
nầy chỉ là những người nghèo
ít học,
Có lẽ họ nghĩ chưa tới,
Bởi họ không biết gì về đường lối
CHÚA,
Tức luật pháp của Đức Chúa Trời
của họ.
5Thôi để tôi đến với những người
giàu sang trí thức, và nói với họ
xem sao;
Thế nào những người ấy cũng
biết rõ đường lối CHÚA,
Tức luật pháp của Đức Chúa Trời
của họ."
Thế nhưng họ thảy đều như nhau,
Họ đã cùng nhau bẻ gãy cái ách,
Họ đã bứt đứt những dây ràng
buộc.
6Vì thế một con sư tử từ trong
rừng sẽ ra vồ chết họ,
Một con chó sói từ trong đồng
hoang sẽ đến cắn xé họ.
Một con báo đang rình các thành
của họ;
Hễ ai bước ra khỏi thành sẽ bị nó
xé xác ra từng mảnh,
Bởi vì họ đã phạm tội quá nhiều,
Và những hành động phản
nghịch của họ thật vô kể.

7"Làm sao ta có thể tha thứ cho
ngươi được?
Trong khi các con cái của ngươi
đã lìa bỏ Ta,
Chúng lấy danh của những kẻ
chẳng phải là thần mà thề
nguyện.
Ta đã nuôi chúng no nê mập
mạnh,
Nhưng chúng đã phạm tội ngoại
tình,
Và chen chúc nhau đến các nhà
chứa điếm.
8Chúng nó tựa những con ngựa
sung sức động tình,
Ai nấy đều hí lên để ve vãn vợ kẻ
khác.
9Chẳng lẽ Ta không phạt chúng
về việc như thế sao?
Chẳng lẽ Ta không giáng hình
phạt xuống một nước như thế
sao?" CHÚA phán.

10"Hãy đi lên các dãy nho của nó
và phá hủy,
Nhưng đừng phá hết;
Hãy tước bỏ các cành,
Vì những cành ấy không thuộc về
CHÚA.
11Vì nhà I-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa
đã hoàn toàn bất trung với Ta,"
CHÚA phán.
12"Chúng đã nói dối về CHÚA,
Chúng bảo rằng, 'Ngài sẽ chẳng
làm gì đâu;

Chẳng có tai họa gì sẽ đến với
chúng ta;
Chúng ta sẽ chẳng thấy gươm đao
và đói kém.'"

13Các tiên tri nói ào ào như gió,
Mà kỳ thực chẳng có sứ điệp của
Chúa truyền cho,
Chúng rao báo bậy bạ nên tai vạ
sẽ giáng trên chúng.

14Vì thế CHÚA, Đức Chúa Trời các
đạo quân, phán,

"Bởi vì các ngươi đã nói sứ điệp
ấy,
Nầy, Ta sẽ làm cho những lời Ta
thành một ngọn lửa nơi miệng
ngươi,
Và dân nầy là củi,
Rồi ngọn lửa sẽ thiêu rụi chúng.

15Hỡi nhà I-sơ-ra-ên,
Nầy, Ta sẽ đem một dân ở xa đến,
Chúng nó sẽ đánh phá ngươi,"
CHÚA phán.
"Đó là một dân hùng cường,
Đó là một dân đã hiện hữu từ lâu,
Một dân nói một ngôn ngữ ngươi
chẳng biết,
Khi chúng nói với nhau ngươi
chẳng hiểu chúng nói gì.
16Bao tên của chúng là cửa mồ mở
rộng,
Tất cả chúng là những chiến sĩ
can trường.
17Chúng sẽ ăn hết mùa màng và
thực phẩm của ngươi;
Chúng sẽ cướp lấy các con trai và
các con gái của ngươi;
Chúng sẽ ăn hết các đàn chiên và
các đàn bò của ngươi;
Chúng sẽ ăn hết những trái nho
và trái vả của ngươi;
Chúng sẽ dùng gươm để triệt hạ
các thành kiên cố mà ngươi đã
tin cậy.

18Tuy nhiên dù giữa những ngày
ấy," CHÚA phán, "Ta cũng sẽ không
tuyệt diệt ngươi. 19Rồi khi dân ngươi
thắc mắc: 'Tại sao CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta, đã làm những việc
như thế đối với chúng ta?' Bấy giờ
ngươi hãy trả lời với chúng: 'Bởi vì
các ngươi đã lìa bỏ Ta và phục vụ các
thần ngoại bang ngay trong nước
của các ngươi, vì thế các ngươi sẽ
phải phục vụ dân ngoại bang ở trong
nước không phải là của các ngươi.'

20Hãy công bố điều nầy cho nhà
Gia-cốp biết,
Hãy rao truyền tin nầy ra trong
khắp xứ Giu-đa:
21Hãy nghe đây, hỡi dân điên rồ
và dại dột,
Những kẻ có mắt mà không thấy,
Những kẻ có tai mà không nghe,
22Các ngươi há không kính sợ Ta
sao?" CHÚA phán.
"Các ngươi không run sợ trước
mặt Ta sao?
Ta đã lấy cát làm giới hạn cho
biển cả,
Làm bờ cõi để muôn đời nó
không được phép vượt qua;
Dù các đợt sóng có tới lui dồi dập,
chúng cũng không bao giờ
được phép tràn qua,
Dù chúng có gào la ầm ĩ, chúng
cũng không bao giờ được phép
vượt qua.
23Nhưng dân nầy có tấm lòng
ương ngạnh và phản loạn;
Chúng tự tách rời và lìa bỏ ra đi.
24Chúng không tự nhủ với lòng
mình,
'Chúng ta hãy kính sợ CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta,
Đấng đã ban mưa đúng mùa,
Mưa đầu mùa và mưa cuối mùa,[a]
Đấng đã dành cho chúng ta
những tuần lễ nhất định để gặt
hái mùa màng.'
25Những tội lỗi của các ngươi đã
làm mất đi những điều đó,
Những gian ác của các ngươi đã
cướp đi những phước hạnh của
các ngươi.
26Nầy, đã có phường gian ác ở
giữa dân Ta;
Chúng nằm rình như những kẻ
đánh bẫy,
Chúng gài bẫy để bắt người ta.
27Giống như chiếc lồng đầy các
chim bị bắt,
Nhà chúng đầy lừa đảo dối gian;
Nhờ vậy chúng có quyền lực và
giàu sang.
28Chúng đã trở nên đầy đà và
mập béo.
Tội ác của chúng thật không sao
kể xiết;
Khi xét xử người, chúng vứt bỏ
công lý qua một bên.

[a] ctd: mưa mùa thu và mưa mùa xuân

Duyên cớ của kẻ mồ côi chúng
chẳng màng đến, miễn sao
chúng được lợi;
Quyền lợi của dân nghèo chúng
chẳng xét xử công minh.
[29]Ta há sẽ không trừng phạt
chúng vì những việc như thế
hay sao?" CHÚA phán,
"Ta há không báo trả một nước
như thế bằng hình phạt sao?
[30]Một việc ghê tởm và kinh khủng
đã xảy ra trong xứ nầy:
[31]Các tiên tri đã nói những lời
tiên tri giả dối,
Các tư tế đã lạm quyền để trục lợi
cho mình,
Thế mà dân Ta lại ưa thích như
vậy!
Nhưng rồi đây khi mọi sự sẽ đến
hồi kết liễu,
Lúc ấy xem các ngươi sẽ xoay xở
ra sao?"

6

Cảnh Báo Về Cuộc Ngoại Xâm

[1]"Hỡi các con cháu của Bên-gia-
min,
Hãy trốn khỏi Giê-ru-sa-lem để
bảo tồn tính mạng!
Hãy thổi kèn báo động vang lên ở
Tê-cô-a;
Hãy giương cao cờ báo giặc tới ở
Bết Hác-kê-rem,
Vì hiểm họa đang lộ dần từ
phương bắc;
Thật là một cuộc tàn diệt lớn lao
khủng khiếp!
[2]Hỡi Ái Nữ Si-ôn xinh đẹp yêu
kiều của Ta,
Ta buộc lòng phải để cho con bị
tiêu diệt![a]

[3]Bọn chăn chiên sẽ dẫn các đàn
chiên của chúng quanh nàng;
Chúng sẽ cắm lều dựng trại
quanh nàng;
Chúng sẽ cho đàn súc vật của
chúng ăn cỏ ở những vùng
chúng chiếm lấy.
[4]"Hãy chuẩn bị tấn công nàng.
Hãy đứng lên!
Chúng ta hãy công hãm lúc giữa
trưa.
Khốn thay cho chúng ta!
Trời đã về chiều mất rồi.
Bóng hoàng hôn đã ngã dài rồi!
[5]Hãy đứng dậy!
Chúng ta hãy tấn công nàng vào
ban đêm và tiêu diệt các lâu đài
của nàng,'"
[6]Vì CHÚA các đạo quân phán,
"Hãy chặt cây xuống;
Hãy đắp chiến hào công phá Giê-
ru-sa-lem.
Đây là thành phải bị đánh phạt,
Vì trong thành chỉ toàn là áp bức
hiếp người.
[7]Như suối nước trào tuôn nước
mát,
Nàng tuôn trào tội ác không
ngừng.
Tin tức về bạo ngược và cướp bóc
luôn nghe nói ở giữa nàng;
Sầu khổ và đau thương xảy ra
không ngớt trước mắt Ta.

[8]Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời
khuyên răn cảnh cáo,
Nếu không, Ta sẽ bỏ ngươi,
Và biến ngươi thành một nơi
hoang vu vắng vẻ,
Một đất không người ở."

[9]CHÚA các đạo quân phán,
"Hãy như người đi mót nho, lặt
cho kỹ những gì còn sót lại của
I-sơ-ra-ên.
Hãy như người đi hái nho, tuốt
bàn tay qua các cành nhỏ của
cây nho."

[10]Tôi sẽ nói với ai, để báo cho biết
lời cảnh cáo nầy, mà họ chịu
nghe đây?
Nầy, tai họ chưa được cắt bì, nên
họ không thể nghe;
Đối với họ lời CHÚA là những gì
đáng hổ thẹn,
Họ chẳng có hứng thú gì đối với
lời Ngài.
[11]Nhưng trong tôi lại đầy tràn cơn
thịnh nộ của CHÚA;
Tôi thật mệt mỏi vì kiềm giữ nó
trong lòng.
"Hãy trút xuống trên những trẻ
con ngoài đường phố,
Trên những nam nữ thanh niên
đang tụ tập với nhau,
Vì cả chồng lẫn vợ,
Những người cao tuổi và cả các cụ
lão nữa đều sẽ bị bắt đem đi.

[a] ctd: Ta ví sánh Ái Nữ Si-ôn như một đồng cỏ xanh tươi đẹp đẽ

12Nhà của chúng sẽ bị trao cho kẻ
khác,
Các ruộng vườn và vợ của chúng
cũng sẽ bị trao nộp luôn;
Vì Ta đã đưa tay Ta ra để chống
lại dân trong xứ," CHÚA phán,
13"Vì từ kẻ nhỏ cho đến người lớn
trong chúng đều gian tham bất
chính,
Từ các tiên tri cho đến các tư tế
đều là phường gian dối như
nhau.
14Chúng băng bó vết thương của
dân Ta cách sơ sài rồi nói,
'Bình an! Bình an!'
Mà kỳ thật chẳng có bình an chi
cả.
15Việc chúng làm thật đáng tởm
biết bao;
Lẽ ra chúng phải lấy làm xấu hổ
mới đúng;
Nhưng mặt chúng vẫn trơ ra,
Và chúng chẳng biết xấu hổ là gì.
Vì thế chúng sẽ ngã gục giữa bao
người ngã gục,
Trong lúc Ta sửa phạt chúng.
Chúng sẽ bị ném xuống," CHÚA
phán.

16CHÚA phán thế nầy,
"Hãy đứng nơi các con đường
giao nhau,
Hãy hỏi xem các đường lối cũ như
thế nào,
Hãy tìm cho được con đường ngay
lành thiện hảo,
Rồi bước vào con đường ấy mà đi.
Bấy giờ các ngươi sẽ tìm được
bình an thư thái cho linh hồn
mình.
Nhưng chúng nói, 'Chúng tôi
không muốn đi con đường ấy.'
17Ta cũng đã đặt những người
canh gác để cảnh báo các
ngươi,
'Hãy để ý mà nghe khi kèn báo
động.'
Nhưng chúng bảo, 'Chúng tôi
không muốn để ý nghe đâu.'
18Vì thế, hỡi các dân, hãy nghe,
Hỡi các nước, hãy biết rõ những
gì sẽ xảy ra cho chúng.
19Hỡi trái đất, hãy nghe!
Này, Ta sẽ đem tai họa đến dân
nầy,
Đó là hậu quả do quyết tâm của
chúng,
Vì chúng đã không nghe theo lời
Ta,
Chúng đã khước từ luật pháp Ta.
20Có ích chi nhũ hương từ Sê-ba
đem đến?
Có ích chi gỗ thơm từ viễn xứ
mang về?
Của lễ thiêu các ngươi dâng, Ta
không đoái nhậm,
Những sinh tế của các ngươi, Ta
cũng chẳng vui lòng."
21Vì vậy CHÚA phán thế nầy,
"Này, Ta đặt trước dân nầy các
chướng ngại vật để chúng sẽ
vấp ngã;
Để cha mẹ và con cái,[a] láng giềng
và bạn hữu đều cùng nhau chết
mất."

22CHÚA phán thế nầy,
"Này, một dân từ phương bắc sẽ
đến,
Một cường quốc từ một xứ xa xăm
đang huy động binh hùng.
23Chúng nắm lấy cung tên và lao
giáo trong tay;
Chúng bạo tàn và không xót
thương ai cả;
Tiếng đoàn quân chúng đi vang
động như sóng biển thét gào;
Chúng cỡi trên các chiến mã theo
đội ngũ xông vào tấn công
ngươi, hỡi Ái Nữ Si-ôn!"

24Nghe tin đó tay chân chúng tôi
bủn rủn;
Nỗi kinh hoàng đã bắt lấy chúng
tôi,
Chúng tôi đau đớn như sản phụ
lúc lâm bồn.
25Chớ ra ruộng hay đi đâu ngoài
đường,
Vì quân thù sẽ dùng gươm giết
chết,
Gieo kinh hoàng khiếp sợ khắp
nơi.

26Hỡi ái nữ của dân tôi,
Hãy mặc lấy vải tang và lăn mình
trong tro bụi;
Hãy khóc than như vừa mất con
một của mình;
Hãy khóc lóc cách đắng cay,
Vì quân tàn sát chúng ta sẽ ập
đến thình lình.

[a] nt: những người cha và các con trai

[27]"Ta đã lập ngươi làm người thử
luyện và người kiểm phẩm chất
đạo đức giữa dân Ta,
Để ngươi biết rõ và thẩm định
đường lối của chúng.
[28]Tất cả chúng đều là phường
ương ngạnh và phản loạn;
Đi đến đâu chúng vu khống đến
đó;
Mặt chúng trơ như đồng và cứng
như sắt;
Tất cả chúng đều băng hoại.

[29]Các ống bể thổi ào ào,
Chì bị chảy tan trong lửa hực;
Nhưng dân Ta, dù được luyện đến
đâu cũng vô ích,
Vì cặn bã vẫn không chịu tách rời
khỏi tinh chất.
[30]Vì thế người ta đã gọi chúng là
'Bạc bị phế thải,'
Bởi vì CHÚA đã phế thải chúng."

7

Sống Đạo Chứ Không Phải Có Đạo

[1]Có lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a, [2]"Hãy đứng nơi cổng vào nhà CHÚA và tuyên bố những lời nầy: Hỡi các người, toàn thể dân Giu-đa, những người đi vào các cổng nầy để thờ phượng CHÚA, xin hãy nghe lời của CHÚA. [3]CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán: Hãy sửa đổi đường lối của các ngươi và hành động của các ngươi, để Ta cho các ngươi được ở mãi nơi nầy.[a] [4]Chớ tin cậy vào những lời giả dối nầy: Nơi đây là 'Đền Thờ của CHÚA! Đền Thờ của CHÚA! Đền Thờ của CHÚA!' [5]Vì nếu các ngươi thật lòng sửa đổi đường lối của mình và hành động của mình, nếu các ngươi thật lòng đối xử với nhau theo công lý, [6]nếu các ngươi không áp bức các kiều dân, cô nhi, và quả phụ, nếu các ngươi không làm đổ máu người vô tội ở nơi nầy, và nếu các ngươi không đi theo các thần khác để chuốc họa vào thân, [7]thì Ta sẽ cho các ngươi được tiếp tục ở nơi nầy, tức trong đất mà Ta đã ban cho tổ tiên các ngươi từ thời xa xưa, đời đời mãi mãi.

[8]Nầy, các ngươi tin cậy vào những lời giả dối chẳng đem lại lợi ích chi. [9]Các ngươi cứ trộm cắp, giết người, ngoại tình, thề dối, dâng của lễ cho Ba-anh, đi theo các thần xa lạ các ngươi không biết, [10]sau đó, các ngươi đến và đứng trước mặt Ta trong nhà nầy, nhà được gọi bằng danh Ta, và nói, 'Chúng ta được an toàn rồi!' đoạn các ngươi tiếp tục làm những điều gớm ghiếc ấy nữa, như thế mà được sao? [11]Há nhà nầy, nhà được gọi bằng danh Ta, trở thành cái hang trộm cướp ở trước mắt các ngươi sao? Nầy, các ngươi khá biết rằng chính Ta đang để ý đến các ngươi đó," CHÚA phán.

[12]"Hãy đến Si-lô, nơi đã một thời thuộc về Ta, nơi Ta đã đặt danh Ta lúc ban đầu, và xem Ta đã làm gì với nơi đó, vì những tội ác của I-sơ-ra-ên dân Ta. [13]Bây giờ, vì các ngươi đã làm những điều nầy," CHÚA phán, "và Ta đã không ngừng khuyến cáo các ngươi nhưng các ngươi không nghe, Ta đã kêu gọi các ngươi nhưng các ngươi không trả lời, [14]vì thế Ta sẽ làm cho nhà nầy, nhà được gọi bằng danh Ta, nhà mà các ngươi tin cậy, và làm cho nơi Ta đã ban cho các ngươi và cho tổ tiên các ngươi giống như Ta đã làm cho Si-lô. [15]Ta sẽ vứt bỏ các ngươi ra khỏi mặt Ta, như Ta đã vứt bỏ tất cả anh chị em[b] của các ngươi, tức tất cả dòng dõi của Ép-ra-im vậy."

Dân Không Vâng Lời CHÚA

[16]"Còn phần ngươi, đừng cầu nguyện cho dân nầy, đừng vì chúng mà khóc lóc van xin hay khẩn nguyện. Đừng cầu thay cho chúng, vì Ta sẽ không nghe ngươi đâu. [17]Ngươi há không thấy những gì chúng đang làm trong các thành của Giu-đa và trong các đường phố ở Giê-ru-sa-lem sao? [18]Con lượm củi, cha nhóm lửa, mẹ nhồi bột và làm bánh để dâng cho nữ vương trên trời. Chúng rưới dâng của lễ quán cho các thần khác để chọc giận Ta. [19]Có phải chúng đang chọc tức Ta chăng?" CHÚA phán. "Há chẳng phải chúng đã khiêu khích để chuốc họa vào thân và làm cho mình bị hổ

[a] Có bản dịch, "để Ta sẽ ở với các ngươi trong nơi nầy."

[b] nt: anh em

nhục sao?" [20]Vì thế CHÚA Hằng Hữu
phán, "Ta sẽ trút đổ cơn giận và cơn
thịnh nộ của Ta xuống nơi nầy,
xuống trên loài người và loài vật,
trên cây cối ngoài đồng và trên hoa
màu của ruộng vườn. Cơn thịnh nộ
ấy sẽ phựt cháy và không lịm tắt."
[21]CHÚA các đạo quân, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán, "Cứ bày
thêm của lễ thiêu vào các sinh tế rồi
ăn thịt hiến tế đi. [22]Vì khi Ta đem tổ
tiên các ngươi ra khỏi đất Ai-cập, Ta
không phán với chúng hoặc truyền
cho chúng rằng đó là điều Ta muốn
về các của lễ thiêu và các con vật
hiến tế. [23]Nhưng đây mới là điều
trọng yếu Ta đã truyền cho chúng,
'Hãy vâng theo tiếng Ta, thì Ta sẽ
làm Đức Chúa Trời của các ngươi, và
các ngươi sẽ làm dân Ta. Hãy chỉ đi
trong con đường Ta truyền cho các
ngươi, để các ngươi được phước.'
[24]Thế nhưng chúng chẳng vâng lời
và chẳng để tai nghe; ngược lại
chúng cứ ương ngạnh đi theo ý riêng
của chúng và làm theo lòng dạ xấu
xa của chúng. Chúng đã đi lùi lại
chứ không tiến tới. [25]Từ ngày tổ tiên
của các ngươi ra khỏi đất Ai-cập đến
ngày nay, hết ngày nầy qua ngày
khác, Ta không ngừng sai các đầy tớ
Ta, tức các tiên tri, đến với chúng;
[26]nhưng chúng chẳng nghe Ta.
Chúng chẳng mảy may quan tâm
đến sứ điệp của Ta, nhưng chúng cứ
cứng đầu cứng cổ. Chúng còn làm
những điều xấu xa tệ hại hơn những
gì tổ tiên của chúng đã làm.
[27]Vậy ngươi hãy nói mọi lời nầy
với chúng, nhưng chúng sẽ không
nghe ngươi đâu. Ngươi sẽ kêu gọi
chúng, nhưng chúng sẽ chẳng đáp
lời ngươi đâu. [28]Bấy giờ ngươi sẽ nói
với chúng: Đây quả là một dân
không vâng theo tiếng CHÚA, Đức
Chúa Trời của mình, và không chịu
nhận lấy lời sửa dạy. Nói sự thật với
họ thật uổng công. Nói chưa hết lời,
họ đã cắt ngang gạt bỏ.

[29]Hãy cắt tóc của ngươi và quăng
nó đi,
Hãy cất tiếng ai ca nơi các tế đàn
trơ trụi trên cao,
Vì CHÚA đã loại bỏ và quên bẵng
dòng dõi chọc giận Ngài.

[30]Vì dân Giu-đa đã làm những
điều tội lỗi trước mặt Ta," CHÚA
phán. "Chúng đã đặt những hình
tượng gớm ghiếc trong nhà được gọi
bằng danh Ta, và làm cho nhà ấy trở
nên ô uế. [31]Chúng còn xây cất cho
Tô-phết một tế đàn ở nơi cao, trong
Thung Lũng của Con Trai Hin-nôm,
để thiêu các con trai và các con gái
của chúng trong lửa mà dâng cho
nó. Đó là những điều Ta không
truyền bảo, và Ta cũng không ngờ
các ngươi sẽ bại hoại đến thế. [32]Vì
thế, những ngày đoán phạt chắc
chắn sẽ đến," CHÚA phán. "Khi ấy
người ta sẽ không còn gọi nơi đó là
Tô-phết hay Thung Lũng của Con
Trai Hin-nôm nữa, nhưng họ sẽ gọi
nó là Thung Lũng Bị Tàn Sát, vì
người ta sẽ chôn thây người chết ở
Tô-phết cho đến khi hết chỗ để
chôn. [33]Tử thi của dân nầy sẽ thành
thức ăn cho chim trời và cho các thú
hoang trên đất, và không ai xua đuổi
chúng đi. [34]Ta sẽ làm cho im bặt
tiếng vui cười và tiếng reo hò vui vẻ,
tiếng nói của cô dâu và chú rể, trong
các thành của Giu-đa và trong các
đường phố ở Giê-ru-sa-lem, vì cả
nước sẽ trở nên tiêu điều hoang
vắng."

8

[1]"Lúc ấy," CHÚA phán, "người ta sẽ
lấy hài cốt của các vua Giu-đa, hài cốt
của các quan nó, hài cốt của các tư tế
nó, hài cốt của các tiên tri nó, và hài
cốt của dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi
các phần mộ của chúng, [2]rồi chúng
sẽ bị đem phơi dưới mặt trời, mặt
trăng, và tất cả các tinh tú trên trời,
là những thứ chúng đã yêu mến,
chúng đã phục vụ, chúng đã đi theo,
chúng đã cầu vấn, và chúng đã
phụng thờ. Hài cốt của chúng sẽ
không được gom lại và không được
chôn cất, nhưng sẽ như phân trên
mặt đất. [3]Bấy giờ tất cả những kẻ
còn sót lại của dân tộc xấu xa tội lỗi
ấy đều ước ao rằng thà chết còn hơn
là sống ở những nơi Ta xua đuổi
chúng đến," CHÚA các đạo quân
phán vậy.

Xã Hội Băng Hoại

[4]"Ngươi hãy nói với chúng: CHÚA
phán thế nầy,

Khi người ta ngã, chẳng lẽ họ
không đứng dậy sao?
Khi người ta đi lạc đường, chẳng
lẽ họ không quay trở lại sao?
5Thế nhưng sao dân nầy đã quay
lưng bỏ đi,
Và Giê-ru-sa-lem cứ miệt mài
trong con đường lầm lạc mãi
vậy?
Chúng cứ cố tình bám theo sự dối
trá,
Chúng cứ ngoan cố, chúng không
chịu quay về.
6Ta đã lắng tai và chăm chú để
nghe,
Nhưng chúng chẳng nói thật,
Không ai hối cải về việc ác của
mình,
Mà nói rằng, 'Hối ôi, tôi đã làm gì
vậy?'
Nhưng ai nấy cứ theo đường riêng
của mình,
Như chiến mã cắm đầu phóng vào
trận mạc.
7Ngay cả loài cò hạc sống ở trên
cao mà còn biết mùa nào phải
di chuyển,
Loài bồ câu đất, chim én, và chim
nhạn còn biết mùa nào phải
làm gì,
Nhưng dân Ta lại không biết
mạng lịnh của CHÚA.
8Làm sao các ngươi có thể nói
được rằng,
'Chúng tôi khôn ngoan, vì luật
pháp của CHÚA ở với chúng tôi,'
Trong khi sự thật là bọn dạy giáo
luật đã dùng ngòi bút của
chúng bẻ cong lẽ thật,
Và biến nó thành một điều dối
trá?
9Bọn học thức khôn ngoan ấy sẽ
phải xấu hổ thẹn thùng,
Chúng sẽ phải sợ hãi và sẽ bị tóm
cổ lôi đi;
Này, lời của CHÚA mà chúng còn
dám cả gan loại bỏ,
Thì học thức khôn ngoan của
chúng còn có giá trị gì?
10Vì thế vợ của chúng Ta sẽ ban
cho kẻ khác,
Ruộng vườn của chúng Ta sẽ trao
cho những kẻ đến chiếm xứ
trong tương lai,
Vì từ kẻ nhỏ nhất cho đến người
lớn nhất,
Ai nấy đều kiếm lợi một cách
không lương thiện,
Từ các tiên tri cho đến các tư tế,
Ai cũng đều gian dối mánh mung.
11Chúng đã băng bó vết thương
của dân Ta cách sơ sài cẩu thả,
Rồi bảo rằng, 'Bình an! Bình an!'
mà kỳ thật chẳng có bình an
chi cả.
12Chúng đã làm những điều gớm
ghiếc;
Há chúng không biết tự trọng mà
hổ thẹn sao?
Nhưng chúng đã không lấy thế
làm nhục;
Chúng đã không biết đỏ mặt thẹn
thùng.
Vì vậy, chúng sẽ ngã xuống giữa
những người ngã xuống,
Vào thời kỳ Ta đoán phạt chúng
trong tương lai.
Chúng chắc chắn sẽ bị lật đổ,"
CHÚA phán.

13CHÚA phán, "Ta muốn đem
chúng ra để giữ chúng lại,
Nhưng cây nho chẳng còn một
trái trên cành,
Cây vả cũng chẳng còn trái,
Ngay cả lá của chúng cũng đã héo
khô,
Thật vậy, những gì Ta đã ban cho
chúng đều chẳng còn gì cả."

14Tại sao chúng ta cứ ngồi yên bất
động?
Hãy tập họp lại;
Chúng ta hãy vào cố thủ trong các
thành kiên cố,
Thà chúng ta chết chung với nhau
trong đó,
Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, đã quyết tâm tiêu diệt
chúng ta;
Ngài đoán phạt chúng ta như thể
chúng ta bị bắt phải uống nước
độc,
Vì chúng ta đã phạm tội chống lại
Ngài.
15Chúng ta mong mỏi bình an,
nhưng an lành đâu chẳng thấy;
Chúng ta trông mong được chữa
lành, nhưng chỉ thấy toàn nỗi
kinh hoàng.

16"Ở Đan người ta đã bắt đầu
nghe tiếng thở hổn hển của các
ngựa của chúng,

Khi nghe tiếng các chiến mã của
chúng hí, cả xứ đều kinh hoàng
run rẩy.
Chúng đến, thiêu nuốt đất nước
và mọi vật trong đó,
Thiêu nuốt thành trì và tiêu diệt
mọi người trong đó.
17Nầy, Ta thả các rắn độc ra giữa
các ngươi,
Các rắn cực độc mà không kẻ dụ
rắn nào có thể kiềm chế chúng
được,
Chúng sẽ cắn các ngươi," CHÚA
phán.

Giê-rê-mi-a Khóc Cho Dân

18Niềm vui của tôi đã mất,
Nỗi buồn thảm tràn ngập tâm
hồn tôi,
Lòng tôi sờn ngã.
19Hãy nghe, tiếng kêu khóc của
con gái dân tôi từ xa vọng về,
"CHÚA có còn ở Si-ôn không?
Vua của nàng có còn ở với nàng
không?"
"Tại sao các ngươi đã chọc giận Ta
bằng những hình tượng,
Bằng những thần tượng hư ảo của
các dân ngoại?"

20Mùa gặt đã qua, mùa hè đã hết,
Mà chúng ta vẫn chưa được cứu.
21Vì nỗi đau của con gái dân tôi
nên lòng tôi đau đớn,
Tôi than thở âu sầu, và nỗi kinh
hoàng bám chặt lấy tôi.
22Không còn dầu chữa bịnh ở Ghi-
lê-át sao?
Chẳng còn có y sĩ nào ở đó nữa
hay sao, mà bịnh của con gái
dân tôi vẫn chưa được chữa
lành?

9

1Ôi ước gì đầu tôi là suối nước,
Mắt tôi là nguồn lụy,
Để tôi có thể vì ái nữ của dân tôi
bị giết mà khóc suốt ngày đêm.
2Ôi ước gì tôi có được một quán
trọ cho lữ khách giữa đồng
hoang,
Để tôi có thể rời khỏi dân tôi mà
đi xa khỏi họ!
Vì tất cả họ đều là những kẻ ngoại
tình,
Là một bọn người phản bội.
3"Chúng uống cong lưỡi của
chúng như cây cung để nói dối;
Chúng dùng sự lừa dối để nắm lấy
quyền lực trong nước chứ
không cậy vào sự thật.
Thật vậy, chúng cứ mỗi ngày một
tiến sâu vào tội ác,
Nhưng chúng không biết đến Ta,"
CHÚA phán.
4"Hãy coi chừng những người lân
cận,
Đừng tin cậy bà con dòng họ,[a]
Vì bà con dòng họ sẽ tìm dịp lừa
gạt,
Còn những người lân cận thì đi
rêu rao nói xấu.
5Người nào cũng nói dối với người
lân cận mình,
Chẳng có ai nói thật;
Chúng đã luyện tập cho lưỡi
chúng nghệ thuật nói dối;
Chúng phạm tội cho đến khi mệt
nhừ.
6Chỗ ngươi ở nằm giữa trung tâm
lừa dối;
Do thói dối gian mà chúng đã từ
chối biết Ta," CHÚA phán.
7Vì thế, CHÚA các đạo quân phán,
"Bây giờ Ta sẽ tôi luyện và thử
thách chúng,
Vì Ta còn biết làm gì nữa với con
gái của dân Ta bây giờ?
8Lưỡi của chúng là mũi tên giết
người;
Miệng chúng nói toàn những lời
dối trá.
Ngoài miệng chúng nói những lời
thân thiện với người lân cận,
Nhưng trong lòng chúng lập mưu
gài bẫy hại người.
9Ta há sẽ chẳng phạt chúng về
những việc như thế sao?" CHÚA
phán,
"Ta há sẽ chẳng báo trả một dân
như thế sao?"

10Thương núi đồi tôi nhỏ lệ khóc
than,
Tiếc đồng cỏ trong đồng hoang
tôi ngậm ngùi than thở,
Vì chúng bị bỏ hoang đến độ
không một bóng người qua lại,
Không ai nghe tiếng của đàn súc
vật ở nơi đó nữa;
Ngay cả chim trời và thú vật cũng
đều bỏ trốn cả rồi,

[a] nt: anh em

Chúng đã bỏ đi hết.

[11]"Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành
một đống hoang tàn đổ nát,
Một chỗ trú ẩn cho các chó
hoang;
Ta sẽ khiến các thành của Giu-đa
ra quạnh hiu vắng vẻ, không
người cư ngụ."

[12]Ai khôn ngoan đủ để hiểu thấu
những điều ấy?
Miệng của CHÚA đã phán những
điều ấy cho ai,
Để họ rao báo cho người ta biết?
Tại sao đất nước lại bị tiêu điều và
hoang phế như một đồng
hoang,
Đến nỗi không một bóng người
qua lại như thế?

[13]CHÚA phán, "Vì chúng đã bỏ luật
pháp Ta đặt ra trước mặt
chúng;
Chúng đã không vâng theo tiếng
Ta,
Và cũng không đi trong luật pháp
ấy.
[14]Ngược lại, chúng cứ bước theo
sự cứng cỏi của lòng chúng;
Chúng đã đi theo Ba-anh, mà tổ
tiên của chúng đã dạy chúng."
[15]Vì thế, CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán
thế nầy,
"Này, Ta sẽ cho dân nầy ăn thức
đắng và uống nước độc.
[16]Ta sẽ tung rải chúng ra giữa các
nước mà chính chúng và tổ
tiên chúng chưa hề biết.
Ta sẽ sai gươm đao đuổi theo
chúng cho đến khi Ta tận diệt
chúng."
[17]CHÚA các đạo quân phán,
"Các ngươi hãy ngẫm nghĩ đi, rồi
hãy cho gọi những phụ nữ
khóc mướn đến;
Hãy mời cho được những phụ nữ
khóc mướn chuyên nghiệp đến
để chúng khóc."
[18]Hãy gọi các phụ nữ ấy đến cách
gấp rút để chúng khóc cho
chúng tôi,
Khóc cho đến khi mắt chúng tôi
tuôn tràn giọt lệ và mí mắt
chúng tôi đổ lệ đầm đìa.
[19]Từ Si-ôn tiếng khóc than vang
vọng,
"Chúng tôi đã bị cướp phá tan
tành!
Chúng tôi thật vô cùng hổ nhục!
Vì chúng tôi phải bỏ xứ ra đi,
Vì chúng tôi đã bị đuổi ra khỏi
nhà mình."

[20]Giờ đây, hỡi chị em phụ nữ,
Hãy nghe lời của CHÚA,
Hãy mở tai các bà ra để nghe lời
phán từ miệng Ngài;
Hãy dạy cho các con gái của các
bà biết khóc than ai oán,
Hãy dạy cho láng giềng của nhau
điệu khóc thảm sầu nầy,
[21]"Tử thần đã vào nhà chúng ta
qua cửa sổ;
Nó đã vào tận trong các nội thất
của chúng ta,
Để giết con cháu chúng ta,
Đến nỗi không còn trẻ thơ nào
chơi đùa trên hè phố,
Không còn các nam nữ thanh
niên tụ họp vui vẻ ở các quảng
trường."
[22]CHÚA phán thế nầy, "Hãy nói:
Tử thi của người ta sẽ nằm ngổn
ngang như phân bón ngoài
đồng,
Như lúa đã cắt rồi mà còn bỏ nằm
đó, và không ai bó lại đem về."

[23]CHÚA phán thế nầy, "Người
khôn chớ tự hào về sự khôn ngoan
của mình; người mạnh chớ tự hào về
sức mạnh của mình; người giàu chớ
tự hào về sự giàu có của mình;
[24]nhưng ai muốn tự hào, người ấy
hãy tự hào về điều nầy: rằng người
ấy hiểu và biết Ta, CHÚA, Đấng thể
hiện đức nhân từ, công lý, và công
chính trên đất, vì Ta ưa thích những
điều ấy," CHÚA phán.
[25]"Nầy, những ngày đến," CHÚA
phán, "Ta sẽ phạt những kẻ được cắt
bì chỉ trên da thịt: [26]Ai-cập, Giu-đa,
Ê-đôm, Am-môn, Mô-áp, và tất cả các
dân sống ở những vùng xa xôi trong
đồng hoang, vì tất cả các dân ấy đều
không được cắt bì, và toàn thể nhà I-
sơ-ra-ên cũng không được cắt bì
trong lòng."

10

Thờ Thần Tượng Khiến Bị Diệt

[1]Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, hãy nghe
những lời CHÚA phán với ngươi.
[2]CHÚA phán thế nầy,

"Đừng học theo thói của các dân
ngoại;
Chớ kinh hãi khi thấy các điềm lạ
trên trời,
Vì các dân ngoại sợ hãi khi thấy
các điềm ấy.
[3]Các thói tục của các dân chỉ là hư
không:
Người ta chặt một cây trên rừng;
Thợ tạc tượng dùng rìu đục đẽo
thành một hình dạng,
[4]Người ta lấy bạc và vàng khảm
vào cho đẹp,
Xong lấy búa và đinh đóng vào để
nó khỏi ngã nhào.
[5]Các thần tượng của chúng thật
như các hình nộm trong một
ruộng dưa;
Chúng chẳng nói được;
Chúng phải được khiêng đi, vì
chúng không thể tự đi được.
Chớ sợ chúng, vì chúng không thể
hại ai, và chúng cũng chẳng
làm gì ích lợi cho ai."

[6]Lạy CHÚA, thật không ai giống
như Ngài;
Ngài là Đấng lớn lao vĩ đại;
Danh của Ngài thật cao cả và
quyền năng.
[7]Lạy Vua của các nước, ai dám cả
gan không kính sợ Ngài?
Vì kính sợ Ngài là bổn phận
đương nhiên của các dân các
nước,
Vì trong số tất cả những người
khôn ngoan của các dân,
Trong tất cả các nước của họ,
Thật chẳng có ai giống như Ngài.
[8]Các dân ấy thật đần độn và dại
dột;
Một khúc gỗ tạc thành hình mà có
thể dạy dỗ được chăng?
[9]Bạc dát mỏng từ Tạt-si đem về,
Vàng lấy từ U-pha mang về.
Chúng chỉ là tác phẩm của nghệ
nhân, và sản phẩm của bàn tay
người thợ bạc;
Y phục các tượng ấy làm bằng vải
xanh dương và tím đỏ;
Chúng thảy là sản phẩm của các
thợ khéo tay.
[10]Còn CHÚA là Đức Chúa Trời thực
hữu;
Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống
và là Vua đời đời.
Ngài nổi giận đất liền rúng động,
Các quốc gia không thể chịu nổi
cơn thịnh nộ của Ngài.

[11]Các ngươi hãy nói với thiên hạ
như thế nầy,

"Các thần không dựng nên trời và
đất sẽ bị diệt mất khỏi mặt đất
và khỏi dưới gầm trời."[a]
[12]Còn Đức Chúa Trời[b] là Đấng đã
dựng nên trái đất bằng quyền
năng của Ngài,
Đấng đã tạo lập thế gian bằng sự
khôn ngoan của Ngài,
Và Đấng đã giăng các tầng trời ra
bằng sự thông sáng của Ngài.
[13]Khi Ngài lên tiếng, nước trên
trời tuôn đổ ào ạt,
Ngài khiến hơi nước bốc lên làm
mây giăng khắp mặt địa cầu,
Ngài khiến sấm sét theo mưa nổ
chớp;
Ngài mang gió ra từ các kho chứa
của Ngài.

[14]Những ai thờ hình tượng quả là
ngu dại và chẳng hiểu biết;
Các thợ bạc khá hổ thẹn vì các
hình tượng do chúng tạo ra,
Vì các hình tượng ấy chỉ là đồ giả
tạo,
Chẳng hình tượng nào có hơi thở
bên trong.
[15]Chúng chỉ là những đồ vô dụng,
một thứ sản phẩm chẳng có ích
lợi gì;
Đến thời chúng bị phạt, chúng sẽ
bị diệt vong.
[16]Còn phần dành cho Gia-cốp
không như những thứ đó,
Vì Ngài là Đấng đã dựng nên mọi
loài mọi vật,
Và I-sơ-ra-ên là chi tộc của cơ
nghiệp Ngài;
Danh Ngài là CHÚA các đạo quân.

Cuộc Lưu Đày Sẽ Đến

[17]Hỡi dân cư của thành bị vây
hãm!

---

[a] Câu nầy ở trong tiếng Aramaic
[b] nt: Ngài

Hãy xách lên những gói đồ của
người đang nằm dưới đất;
18Vì CHÚA phán thế nầy,
"Này, lần nầy Ta sẽ quăng xa các
dân trong xứ,
Ta sẽ cho chúng đến bước đường
cùng hầu chúng có thể quay lại
với Ta."

19Khốn cho tôi vì vết thương của
tôi nhức nhối!
Vết thương của tôi trầm trọng khó
chữa lành.
Nhưng tôi nói, "Đây là hình phạt
cho mình, nên mình phải gánh
chịu."
20Trại của tôi đã bị phá hủy,
Các dây căng trại đều đã bị cắt
đứt,
Các con cái của tôi đều đã bỏ đi,
Chẳng còn có đứa nào ở lại,
Chẳng còn đứa nào giúp tôi dựng
lại lều của tôi,
Không còn ai giúp căng các màn
trại của tôi lên.
21Vì bọn chăn chiên đã trở nên vô
cảm,
Chúng không tìm kiếm CHÚA,
Nên chúng chẳng thành công,
Và tất cả các đàn chiên của chúng
bị tan lạc khắp nơi.
22Này, tin giặc đến đã đổ về dồn
dập,
Tiếng đồn gây chấn động từ đất
bắc truyền về,
Giặc sẽ đến, biến các thành của
Giu-đa ra hoang vắng,
Biến chúng nên sào huyệt của sói
lang.

23Ôi lạy CHÚA, con biết đường mỗi
người chẳng do họ định đoạt,
Không ai có thể sắp đặt mọi bước
chân mình.
24Ôi lạy CHÚA, xin sửa dạy con
bằng công lý,
Nhưng xin đừng dùng cơn giận
của Ngài,
Kẻo Ngài sẽ làm con bị biến mất
chăng!
25Xin trút cơn giận của Ngài trên
các dân không nhìn biết Ngài,
Trên những dân không kêu cầu
danh Ngài,
Vì chúng đã ăn nuốt Gia-cốp,
Chúng đã nuốt mất ông ấy và phá
tan tành chỗ ở của ông ấy.

11

Cả I-sơ-ra-ên và Giu-đa Đều Không Giữ Giao Ước

1Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a,
phán rằng, 2"Hãy nghe những lời
của giao ước nầy và nói cho dân Giu-
đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem. 3Hãy
nói với chúng, CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên phán, 'Đáng nguyền
rủa thay kẻ không vâng theo những
lời của giao ước nầy, 4mà Ta đã
truyền cho tổ tiên các ngươi trong
ngày Ta đem chúng ra khỏi Ai-cập,
ra khỏi lò làm tan chảy sắt, rằng,
"Hãy vâng lời và làm theo mọi điều
Ta đã truyền cho các ngươi, để các
ngươi sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm
Đức Chúa Trời của các ngươi, 5để Ta
sẽ thực hiện lời thề Ta đã thề với tổ
tiên các ngươi, để ban cho chúng
một xứ đượm sữa và mật; ấy là xứ các
ngươi đang sống ngày nay."'"

Tôi trả lời và thưa, "A-men, lạy
CHÚA."

6Bấy giờ CHÚA phán với tôi, "Hãy
công bố những lời nầy trong các
thành của Giu-đa và trong các đường
phố của Giê-ru-sa-lem, 'Hãy lắng
nghe những lời của giao ước nầy và
làm theo. 7Vì từ khi Ta đem tổ tiên
của các ngươi lên khỏi đất Ai-cập cho
đến ngày nay, Ta đã không ngừng
nhắc đi nhắc lại[a] rằng, "Hãy vâng
theo tiếng Ta." 8Tuy nhiên, chúng
đã không vâng theo tiếng Ta hay chú
ý nghe theo; thay vào đó chúng đã đi
theo sự cứng cỏi của lòng dạ xấu xa
của chúng. Vì thế Ta đã giáng trên
chúng mọi điều của những lời
nguyền rủa nói đến trong giao ước
ấy, tức giao ước Ta đã truyền cho
chúng phải làm theo, nhưng chúng
chẳng làm theo.'"

9Bấy giờ CHÚA phán với tôi, "Có
một âm mưu giữa dân Giu-đa và dân
cư của Giê-ru-sa-lem chống lại Ta.
10Chúng đã trở lại với tội lỗi của tổ
tiên chúng thời xa xưa, những kẻ đã
không vâng lời Ta. Chúng đã theo
các thần khác và phục vụ các thần
ấy. Nhà I-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã
phá bỏ giao ước của Ta, tức giao ước
Ta đã lập với tổ tiên của chúng." 11Vì
thế, CHÚA phán thế nầy, "Chắc chắn

[a] nt: dậy sớm mỗi ngày (*thành ngữ*)

Ta sẽ giáng họa trên chúng và chúng
không thể tránh khỏi; dù chúng kêu
cứu đến Ta, Ta cũng không nghe
đâu. [12]Bấy giờ các thành của Giu-đa
và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ đi và kêu
cầu các thần mà chúng đã dâng
hương cúng tế, nhưng các thần ấy sẽ
không bao giờ cứu chúng được trong
lúc chúng gặp gian nguy. [13]Thật vậy,
hỡi Giu-đa, số thần các ngươi thờ lạy
nhiều bằng số thành các ngươi vốn
có. Ở Giê-ru-sa-lem có bao nhiêu
con đường là có chừng ấy bàn thờ
để thờ những thứ đáng lấy làm hổ
thẹn, tức những bàn thờ dựng lên
để cúng tế Ba-anh.

[14]Còn ngươi, ngươi đừng cầu
nguyện cho dân nầy, đừng cất tiếng
van xin hay cầu thay cho chúng, vì
trong lúc gian nguy, chúng sẽ kêu
cầu Ta, nhưng Ta sẽ chẳng nghe
đâu.

[15]Người Ta yêu đã phạm tội ngoại
tình quá nhiều. Nàng còn tư cách gì
mà lui tới nhà Ta? Há sự dâng hiến
thịt tế lễ làm của thánh có thể giúp
ngươi tránh khỏi bị tiêu diệt hay sao?
Đến lúc ấy xem ngươi, kẻ đã mải mê
phạm tội, còn có thể tươi cười vui vẻ
được chăng? [16]CHÚA đã từng gọi
ngươi là 'một cây ô-liu xanh tươi,
đẹp đẽ, và sai trái tốt'; nhưng với
tiếng gió gào khi cơn bão lớn đi qua,
Ngài sẽ cho lửa bùng lên thiêu đốt
nó, rồi các cành của nó sẽ gãy xuống
và cháy ra tro. [17]CHÚA các đạo quân,
Đấng đã trồng ngươi, đã tuyên phán
sẽ giáng họa để phạt ngươi, vì
những tội lỗi nhà I-sơ-ra-ên và nhà
Giu-đa đã phạm, đã chọc giận Ta qua
việc dâng hương cầu khấn với Ba-
anh."

Mạng Sống Giê-rê-mi-a Bị Đe Dọa

[18]CHÚA là Đấng đã tỏ cho tôi biết,
và tôi đã biết.
Lúc ấy Ngài đã tỏ cho tôi biết âm
mưu của chúng.
[19]Nhưng trước đó tôi như con
chiên hiền bị dắt đi làm thịt,
Tôi chẳng biết rằng ấy là ý đồ của
chúng để hại tôi,
Chúng đã bàn mưu với nhau rằng,
"Chúng ta hãy đốn cây ấy xuống
và chặt bỏ luôn trái của nó đi,
Hãy dứt bỏ nó khỏi đất của người
sống,
Để tên tuổi nó sẽ không còn ai
nhớ đến nữa."
[20]Nhưng lạy CHÚA các đạo quân,
Đấng phán xét công minh,
Đấng thử lòng và trí của mọi
người,
Xin cho con thấy sự báo trả của
Ngài trên chúng,
Vì con đã phó dâng duyên cớ của
con cho Ngài.

[21]Vì vậy, CHÚA phán thế nầy về
dân A-na-thốt, dân đã tìm cách cất
lấy mạng sống ngươi, dân ấy bảo
rằng, "Ông hãy liệu hồn mà đừng
nhân danh CHÚA nói tiên tri nữa,
hay tay chúng tôi sẽ lấy mạng của
ông."
[22]Vì thế, CHÚA các đạo quân phán
thế nầy, "Ta sẽ phạt chúng. Các trai
tráng của chúng sẽ bị gươm giết.
Các con trai và các con gái của chúng
sẽ chết vì nạn đói hoành hành, [23]và
chúng sẽ chẳng còn một người sống
sót, vì Ta sẽ giáng họa trên dân A-na-
thốt, vào năm chúng bị trừng phạt."

12

Giê-rê-mi-a Than Thở với Chúa

[1]Lạy CHÚA, Ngài lúc nào cũng
đúng mỗi khi con trình duyên
cớ của con trước mặt Ngài,
Dầu vậy, xin cho con thưa với
Ngài nỗi ray rứt của con:
Tại sao kẻ gian ác lại luôn được
thịnh vượng?
Tại sao bọn tráo trở được hạnh
phúc bình an?
[2]Ngài trồng chúng xuống và
chúng đã đâm rễ mạnh;
Chúng lớn lên và ra trái đầy cành;
Nghe miệng chúng nói, tưởng
chúng gần Ngài tha thiết,
Nhưng lòng chúng xa không biết
đến ngần nào.
[3]Còn Ngài, CHÚA ôi, Ngài biết rõ
lòng con;
Ngài đã thấy con và thử con;
Ngài biết rõ lòng con luôn tin cậy
Ngài.
Xin lôi cổ chúng ra như chiên bị
đem đi làm thịt,
Xin tách chúng ra để chờ ngày bị
giết thịt.
[4]Đất sẽ than khóc cho đến bao lâu
nữa?

Cỏ trong đồng sẽ khô héo đến
bao giờ?
Vì sự gian ác của những kẻ sống
trong xứ mà thú vật và chim
trời đều bị tuyệt giống;
Thế mà chúng còn nói,
"Ngài sẽ không thấy được tương
lai của chúng ta ra thế nào
đâu."

Chúa Đáp Lời Giê-rê-mi-a

5"Nếu ngươi chạy đua với người
chạy bộ mà còn đuối sức,
Làm sao ngươi chạy đua với ngựa
được?
Nếu ngươi vấp ngã trong xứ đang
hòa bình an lạc,
Làm sao ngươi đối phó được với
những bụi gai rậm rạp ở bờ
sông Giô-đanh?
6Ngay cả anh chị em[a] của ngươi và
những người bà con trong
dòng họ của ngươi mà còn tráo
trở hại ngươi;
Sau lưng ngươi, họ đã nói xấu
ngươi với nhiều người.
Đừng tin họ, dù ngoài miệng họ
nói ngọt thế nào.

7Ta đã bỏ nhà Ta, Ta đã rời khỏi
cơ nghiệp của Ta,
Ta đã phó người lòng Ta yêu dấu
vào tay quân thù của nàng.
8Đối với Ta, cơ nghiệp của Ta như
sư tử dữ trong rừng;
Nó rống lên chống lại Ta,
Vì thế Ta ghét nó.
9Cơ nghiệp của Ta há là một con
chim săn mồi để ó diều bu lại
cắn xé sao?
Hãy đi, tập họp các thú đồng lại,
Hãy đem chúng đến để chúng
cắn nuốt nó.
10Nhiều kẻ chăn chiên đã hủy
hoại vườn nho của Ta,
Chúng đã giẫm nát phần sản
nghiệp của Ta,
Chúng đã biến phần sản nghiệp
tốt đẹp của Ta ra một đồng
hoang trơ trụi.
11Chúng đã biến nó thành một
nơi hoang vắng tiêu điều,
Nó đã than khóc với Ta, vì nó đã
trở thành hoang vắng,
Cả xứ đều đã trở nên hoang vu,
Vì chẳng ai quan tâm đến nó.
12Quân tàn sát ào ạt tràn qua
những ngọn đồi trọc trong
đồng hoang,
Gươm của CHÚA ăn nuốt từ đầu
nầy đến đầu kia của xứ,
Không ai thoát khỏi.
13Chúng đã gieo lúa mì, nhưng chỉ
gặt toàn gai góc,
Chúng đã lao động vất vả, nhưng
thu hoạch chẳng ra gì.
Hãy lấy làm xấu hổ về những gì
các ngươi gặt hái được,
Vì cơn giận phừng của CHÚA đang
đổ xuống trên các ngươi."

14CHÚA phán thế nầy, "Về những
nước láng giềng xấu xa gian ác,
những kẻ đã cướp lấy sản nghiệp Ta
đã ban cho dân I-sơ-ra-ên của Ta:
Nầy, Ta sẽ bứng chúng ra khỏi xứ
của chúng, đồng thời Ta cũng sẽ
bứng Giu-đa ra khỏi giữa chúng
luôn. 15Nhưng sau khi Ta đã bứng
chúng đi rồi, Ta sẽ thương xót chúng
lại, Ta sẽ đem tất cả chúng về lại sản
nghiệp của chúng, mỗi dân sẽ về lại
đất nước của mình. 16Bấy giờ, nếu
chúng chăm chỉ học theo cách của
dân Ta, lấy danh Ta thề nguyện,
'Nguyện CHÚA hằng sống làm chứng
cho,' như trước kia chúng đã dạy
dân Ta nhân danh Ba-anh thề
nguyện, thì chúng sẽ được vững lập
giữa dân Ta. 17Nhưng nếu dân nào
không chịu nghe theo, Ta sẽ bứng
hẳn chúng đi và diệt chúng dứt tiệt,"
CHÚA phán vậy.

13

Dây Thắt Lưng

1CHÚA phán với tôi thế nầy, "Hãy
đi và mua cho ngươi một dây thắt
lưng bằng vải gai mịn, rồi dùng nó
buộc lưng ngươi lại, nhưng chớ để
nó bị thấm nước."
2Vậy tôi mua một dây thắt lưng và
buộc lưng tôi lại như CHÚA đã truyền
cho tôi. 3Bấy giờ có lời của CHÚA
phán với tôi lần thứ hai rằng, 4"Hãy
lấy dây thắt lưng ngươi đã mua, buộc
quanh lưng ngươi, rồi đứng dậy, đi
đến Sông Ơ-phơ-rát, và giấu nó
trong một hang đá ở đó." 5Vậy tôi đi
và giấu nó bên bờ Sông Ơ-phơ-rát
như CHÚA đã truyền cho tôi. 6Sau
nhiều ngày, CHÚA lại phán với tôi,

[a] nt: các anh em

"Hãy đứng dậy, đến Sông Ơ-phơ-rát,
lấy dây thắt lưng Ta đã truyền ngươi
giấu ở đó." [7]Vậy tôi đứng dậy, đi
đến Sông Ơ-phơ-rát, đào bới, và lấy
dây thắt lưng tôi đã giấu ở đó ra;
nhưng bấy giờ dây thắt lưng ấy đã
mục hết; nó chẳng có thể dùng vào
việc chi được nữa. [8]Kế đó, có lời của
CHÚA đến với tôi. [9]CHÚA phán thế
nầy, "Cũng vậy, Ta sẽ tiêu hủy niềm
kiêu hãnh của Giu-đa và niềm kiêu
hãnh thái quá của Giê-ru-sa-lem.
[10]Dân tội lỗi nầy không chịu nghe lời
Ta, nhưng cứ theo sự ương ngạnh
của lòng chúng, đi theo các thần
khác mà phục vụ và thờ phượng các
thần ấy. Cho nên dân nầy sẽ trở
nên giống như dây thắt lưng nầy,
chẳng dùng vào việc chi được cả.
[11]Vì giống như dây thắt lưng được
buộc vào lưng một người thế nào, Ta
đã buộc cả nhà I-sơ-ra-ên và cả nhà
Giu-đa vào lưng Ta thế ấy," CHÚA
phán, "để chúng trở thành một dân
thuộc riêng về Ta, hầu đem lại cho
Ta danh tiếng, ca ngợi, và vinh hiển;
nhưng chúng chẳng nghe theo."

Các Vò Rượu

[12]Ngươi hãy nói với chúng sứ điệp
nầy: "CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, phán thế nầy, 'Vò rượu nào
cũng phải chứa đầy rượu.' Bấy giờ
chúng sẽ nói với ngươi, 'Bộ ông
tưởng chúng tôi không biết vò nào
cũng phải chứa đầy rượu sao?' [13]Bấy
giờ ngươi hãy nói với chúng, 'CHÚA
phán thế nầy, "'Ta sắp sửa làm cho
toàn thể dân cư trong xứ nầy, từ các
vua ngồi trên ngai của Đa-vít cho
đến các tư tế, các tiên tri, và toàn thể
dân thành Giê-ru-sa-lem, say bí tỉ.
[14]Ta sẽ làm cho chúng đánh nhau tơi
bời, ngay cả cha con cũng đánh
nhau," CHÚA phán. "Ta sẽ không
thương xót, không nương tay, và
không thương hại khi Ta tiêu diệt
chúng."'"

Viễn Ảnh Bị Lưu Đày

[15]Xin anh chị em hãy lắng tai và
nghe cho rõ,
Đừng tự cao vì CHÚA đã phán lời
Ngài.
[16]Hãy dâng vinh hiển lên CHÚA,
Đức Chúa Trời của anh chị em,
Trước khi Ngài cho màn đêm phủ
xuống,
Và trước khi chân của anh chị em
bị vấp trên núi lúc trời sụp tối.
Anh chị em đã trông đợi ánh
sáng,
Nhưng Ngài đã biến nó ra bóng
tối mịt mùng và làm cho nó
càng đen tối hơn.
[17]Nếu anh chị em không nghe
theo,
Linh hồn tôi chỉ còn biết khóc
thầm cho tánh kiêu ngạo của
anh chị em;
Mắt tôi sẽ đẫm lệ xót xa và nước
mắt tôi sẽ chảy mãi,
Vì đàn chiên của CHÚA đã bị dẫn
đi lưu đày.

[18]"Hãy nói với vua và thái hậu:
'Xin các ngài bước xuống ghế
thấp mà ngồi,
Vì vương miện đẹp đẽ đã bị cất
khỏi đầu các ngài rồi.'
[19]Các thành ở miền nam hoàn
toàn bị phong tỏa,
Không ai có đủ sức giải vây;
Hết thảy dân Giu-đa đều bị bắt
đem đi lưu đày,
Ai cũng bị đem lưu đày cả.

[20]Hãy ngước mắt lên và xem
những kẻ đến từ phương bắc.
Đâu rồi đàn chiên đã giao cho
ngươi chăn dắt,
Đàn chiên đã đẹp đẽ một thời?
[21]Ngươi sẽ nói sao khi những kẻ
từng được ngươi huấn luyện
lên cầm quyền, và chúng xử
phạt ngươi?
Há chẳng phải ngươi sẽ đau đớn
như người sản phụ lúc lâm bồn
sao?
[22]Nếu trong lòng ngươi tự hỏi,
'Sao những chuyện ấy lại xảy đến
cho tôi?'
Ấy là vì những tội lỗi nặng nề của
ngươi, mà ngươi đã bị tốc váy
và tiết hạnh của ngươi đã bị
xâm phạm.
[23]Người Ê-thi-ô-pi có thể thay đổi
màu da mình,
Hay con beo có thể thay đổi được
các đốm trên mình nó chăng?
Nếu được thì các ngươi, những kẻ
đã quen thói xấu xa tội lỗi, có
thể tự mình làm người ngay
lành lương thiện.

[24]Ta sẽ tung rải các ngươi ra,
Như rác bị gió sa mạc thổi bay tứ tán.
[25]Đó là phần số của ngươi, phần Ta đã chia cho ngươi," CHÚA phán,
"Bởi vì ngươi đã quên Ta mà tin cậy vào các thần giả dối.
[26]Ta sẽ cho tốc váy ngươi lên che phủ mặt ngươi,
Để thiên hạ sẽ thấy chỗ đáng mắc cỡ của ngươi.
[27]Ta đã thấy rõ những việc gớm ghiếc của ngươi,
Nào những cuộc ngoại tình, những tiếng ré cười dâm dật, và những trò dâm ô bỉ ổi trên các núi đồi và trong khắp các miền thôn dã.
Hỡi Giê-ru-sa-lem, khốn cho ngươi!
Tình trạng nầy sẽ còn kéo dài bao lâu nữa trước khi ngươi được thanh tẩy đây?"

14

Cơn Đại Hạn Hán

[1]Đây là lời của CHÚA đến Giê-rê-mi-a về cơn hạn hán:

[2]"Giu-đa than khóc,
Các cổng nàng than thở âu sầu,
Chúng buồn tủi nằm bẹp mình dưới đất,
Tiếng khóc than của Giê-ru-sa-lem vang thấu trời cao.
[3]Những nhà quyền quý sai các đầy tớ ra đi kiếm nước,
Họ ra giếng tìm nhưng chẳng có giọt nước nào,
Họ trở về với những vò khô trống rỗng,
Họ xấu hổ và thẹn thùng, nên trùm kín đầu họ lại,
[4]Bởi vì đất đã khô khan nứt nẻ.
Do chẳng có mưa trong xứ lâu ngày,
Các nông dân hổ thẹn buồn rầu,
Họ trùm kín đầu giấu thẹn.
[5]Trong cánh đồng, nai mẹ đẻ con rồi bỏ mặc,
Vì cỏ không còn để ăn hầu có sữa cho con bú.
[6]Các lừa rừng đứng trên các đồi trọc trụi,
Thở hổn hển như bọn chó hoang,
Mắt chúng lờ đờ vì không có cỏ để ăn.

[7]'Dù tội lỗi chúng con buộc tội chúng con,
Ôi lạy CHÚA, xin Ngài hành động, vì danh thánh của Ngài;
Tội phản nghịch của chúng con thật nhiều quá đỗi,
Chúng con quả đã phạm tội đối với Ngài.
[8]Lạy Niềm Hy Vọng của I-sơ-ra-ên,
Đấng Giải Cứu của dân ấy trong khi khốn quẫn,
Sao Ngài nỡ lạnh lùng như một người xa lạ trong xứ,
Như khách lữ hành ghé tạm trú qua đêm?
[9]Sao Ngài cứ như người chần chừ chưa dứt khoát,
Như dũng sĩ tài năng nhưng không thể cứu nguy?
Dù vậy, lạy CHÚA, Ngài đang ở giữa chúng con,
Và chúng con được gọi bằng danh Ngài;
Xin đừng bỏ chúng con.'"

[10]CHÚA phán về dân nầy thế nầy,

"Quả thật dân nầy muốn đi lang thang vô định;
Chúng chẳng kiềm giữ đôi chân chúng lại;
Vì vậy CHÚA sẽ không chấp nhận chúng nữa,
Ngài sẽ nhớ lại tội lỗi của chúng và sẽ phạt chúng."

[11]CHÚA phán với tôi, "Ngươi đừng cầu nguyện cho dân nầy được an cư lạc nghiệp. [12]Dù chúng kiêng ăn, Ta cũng không nghe tiếng chúng kêu cầu. Dù chúng dâng các của lễ thiêu và các của lễ chay, Ta cũng không đoái nhậm; nhưng Ta sẽ dùng gươm đao, nạn đói, và ôn dịch để diệt chúng."

Lên Án Các Tiên Tri Nói Dối

[13]Bấy giờ tôi nói, "Ôi, lạy CHÚA Hằng Hữu. Đây là những gì các vị tiên tri đã nói với dân, 'Các ngươi sẽ không thấy gươm đao, các ngươi cũng sẽ không thấy nạn đói, nhưng Ta sẽ ban cho các ngươi hòa bình thật sự trong xứ nầy.'"

[14]CHÚA phán với tôi, "Bọn tiên tri ấy đã nhân danh Ta nói tiên tri dối.

Ta không hề sai chúng, Ta đã không
truyền cho chúng, và Ta đã không
phán với chúng. Chúng đã nói tiên
tri với các ngươi về một viễn ảnh giả
dối, một lời bói toán hão huyền, một
sự lừa bịp do tâm trí chúng nghĩ ra.
15Vì vậy, CHÚA phán thế nầy về bọn
tiên tri đã nhân danh Ta nói tiên tri
mà Ta không hề sai chúng, tức
những kẻ đã nói, 'Gươm đao và nạn
đói sẽ không đến trên xứ nầy' rằng
chính gươm đao và nạn đói sẽ đến
tiêu diệt bọn tiên tri ấy. 16Còn
những người dân đã tin vào lời của
bọn tiên tri ấy, những kẻ đó sẽ
thành nạn nhân của nạn đói và
gươm đao, và thây của họ sẽ bị
quăng ra các đường phố ở Giê-ru-sa-
lem. Rồi đây sẽ không còn ai để
chôn cất chúng, tức chúng, vợ
chúng, các con trai của chúng, và các
con gái của chúng, vì Ta sẽ trút đổ
các tội lỗi của chúng lại trên đầu
chúng.

17Ngươi hãy nói với chúng sứ điệp
nầy,
'Hãy để mắt tôi đổ lệ đêm ngày,
Hãy để lệ rơi không ngớt,
Vì trinh nữ của dân tôi đã bị đánh
một đòn khủng khiếp,
Mang thương tích trầm trọng.
18Nếu tôi đi ra ngoài đồng, kìa,
người ta bị giết bằng gươm!
Nếu tôi đi vào trong thành, kìa,
người ta yếu lả vì đói!
Bởi giới tiên tri và giới tư tế đi
lòng vòng khắp xứ thi hành
chức vụ, mà kỳ thật họ chẳng
hiểu biết gì.'"

Giê-rê-mi-a Cầu Thay Cho Dân

19Chẳng lẽ Ngài đã hoàn toàn loại
bỏ Giu-đa rồi sao?
Chẳng lẽ lòng Ngài đã chán ghét
Si-ôn lắm sao?
Sao Ngài nỡ đánh hạ chúng con
đến độ không còn cách nào
chữa lành như vậy?
Chúng con mong mỏi bình an,
nhưng an lành chẳng thấy;
Chúng con trông mong đến kỳ
được chữa lành, nhưng chỉ thấy
toàn nỗi kinh hoàng.
20Ôi CHÚA, chúng con nhìn nhận
tội lỗi của chúng con, và tội lỗi
của tổ tiên chúng con;
Thật vậy, chúng con đã phạm tội
chống lại Ngài.
21Vì danh thánh của Ngài, xin
đừng hất hủi chúng con;
Xin đừng làm nhục ngai vinh hiển
của Ngài;
Xin nhớ lại và đừng bỏ giao ước
của Ngài đã lập với chúng con.
22Có các thần nào của dân tộc nào
làm mưa được chăng?
Hay trời xanh có thể cho mưa rào
chăng?
Ôi CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng con, há chẳng phải ấy là
do Ngài làm sao?
Chúng con đặt trọn hy vọng của
chúng con nơi Ngài,
Vì chính Ngài đã làm nên mọi
điều ấy.

15

Hình Phạt Không Thể Tránh Khỏi

1Bấy giờ CHÚA phán với tôi, "Cho
dù Mô-sê và Sa-mu-ên đứng trước
mặt Ta để cầu thay, lòng Ta cũng sẽ
không quay lại với dân nầy. Hãy
đuổi chúng đi khỏi mặt Ta. Hãy bảo
chúng đi đi. 2Nếu chúng hỏi ngươi,
'Chúng tôi biết đi đâu bây giờ?'
ngươi hãy bảo chúng, 'CHÚA phán
thế nầy,

"Kẻ nào đã bị định cho ôn dịch,
sẽ chết vì ôn dịch;
Kẻ nào đã bị định cho gươm đao,
sẽ chết vì gươm đao;
Kẻ nào đã bị định cho nạn đói, sẽ
chết vì nạn đói;
Kẻ nào bị định cho lưu đày, sẽ
phải bị lưu đày."'
3"'Ta sẽ chỉ định bốn thứ hủy diệt
để tiêu diệt chúng,"
CHÚA phán,
"Gươm để giết chết,
Chó để lôi xác,
Chim trời để rỉa thịt,
Và thú vật trên đất để gặm xương.
4Ta sẽ làm cho chúng trở nên một
cớ kinh hoàng cho mọi vương
quốc trên đất,
Vì những việc Ma-na-se con của
Hê-xê-ki-a vua Giu-đa đã làm ở
Giê-ru-sa-lem.
5Ai sẽ thương xót ngươi đây, hỡi
Giê-ru-sa-lem?
Hay ai sẽ than khóc vì ngươi?

Ai sẽ quay qua để hỏi thăm ngươi
có mạnh khỏe chăng?
[6]Ngươi đã loại bỏ Ta,"
CHÚA phán,
"Ngươi đã quay lưng lại với Ta;
Vì thế Ta sẽ đưa tay Ta ra để
chống lại ngươi và tiêu diệt
ngươi;
Ta mệt mỏi vì đã quá nhiều lần Ta
thấy tội nghiệp ngươi.
[7]Ta sẽ cầm nia rê sạch chúng tại
các cổng thành trong khắp xứ;
Ta sẽ để cho chúng bị hư thai,
Ta sẽ khiến cho dân Ta bị hao
mòn chết dần,
Vì chúng không quay bỏ đường lối
chối bỏ Ta của chúng.
[8]Các góa phụ của chúng gia tăng
đông đúc,
Các góa phụ ấy nhiều hơn cát nơi
bờ biển biết bao;
Giữa ban trưa Ta sai một kẻ hủy
diệt đến với các bà mẹ của
những người trai trẻ;
Ta sẽ khiến đau thương và kinh
hãi đến trên chúng thình lình.
[9]Người phụ nữ đã sinh bảy con
giờ thở thoi thóp;
Bà hôn mê trút hơi thở cuối cùng;
Ngày vẫn còn mà mặt trời của bà
đã lặn;
Bà tủi thân và hổ thẹn lìa đời.
Những kẻ còn lại Ta sẽ trao cho
gươm giáo,
Để chúng ngã chết trước mặt
quân thù của chúng," CHÚA
phán vậy.

Giê-rê-mi-a Than Thân Trách Phận

[10]Mẹ ơi, con thật là bất hạnh,
Mẹ sinh con ra và con đã thành
một kẻ mà cả xứ đều không ưa
và chống đối!
Con nào có cho ai vay và con cũng
không mượn của ai,
Thế nhưng người ta cứ nhè con
mà nguyền rủa!

CHÚA Trả Lời

[11]CHÚA phán, "Quả thật, Ta sẽ cho
ngươi được tự do với mục đích
tốt.
Thật vậy, Ta sẽ làm cho những kẻ
thù ghét ngươi phải đến nhờ
ngươi cầu thay cho chúng, khi
chúng gặp khó khăn và hoạn
nạn."

Sức Mạnh của Quân Thù Giu-đa

[12]Nào ai có thể bẻ gãy một thanh
kim loại,
Một thanh sắt trộn với đồng đến
từ phương bắc chăng?
[13]Ta sẽ phó của cải và kho tàng
của ngươi làm chiến lợi phẩm
cho quân giặc;
Chúng sẽ lấy đi mà chẳng phải trả
tiền,
Vì tất cả tội lỗi của ngươi trong
khắp miền đất nước.
[14]Ta sẽ làm cho ngươi phải hầu hạ
những kẻ thù của ngươi trong
một xứ ngươi không biết,
Vì cơn giận của Ta như ngọn lửa
đã bừng lên và cháy mãi không
tàn.

Giê-rê-mi-a Tiếp Tục Than Vãn

[15]CHÚA ôi, Ngài đã biết cả rồi;
Xin Ngài nhớ đến con và thăm
viếng con;
Xin Ngài báo trả những kẻ bách
hại con;
Xin Ngài đừng chần chừ kẻo
chúng bắt con đi;
Vì Ngài biết rằng ấy là vì cớ Ngài
mà con phải gánh chịu biết bao
khổ nhục.
[16]Con đã tìm được lời Ngài và con
đã ăn nuốt vào lòng;
Lời Ngài trở thành niềm vui của
con và là niềm khoan khoái của
lòng con,
Vì con đã được gọi bằng danh
Ngài,
Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của các
đạo quân.
[17]Con đã không ngồi chung với
bọn chế giễu,
Con đã không cười cợt với chúng,
Dưới áp lực của tay Ngài con đã
ngồi riêng một mình,
Vì Ngài đã chất đầy lòng con cơn
giận của Ngài.
[18]Sao nỗi đau của con như triền
miên bất tận?
Sao vết thương của con lại không
thể được chữa lành?
Phải chăng đối với con Ngài như
một dòng ảo ảnh,
Như suối khô, không một giọt
nước nào?

CHÚA Đáp Lời

[19]Vì vậy, CHÚA phán thế nầy,

"Nếu ngươi trở lại, Ta sẽ nhận
ngươi trở lại,
Ta sẽ cho ngươi được đứng trước
mặt Ta,
Nếu ngươi nói những lời cao quý,
chứ không phải những lời
chẳng ra gì,
Ngươi sẽ là cái miệng của Ta;
Hãy để người ta trở lại với ngươi,
chứ ngươi đừng trở lại với
chúng.
[20]Ta sẽ làm cho ngươi trở nên như
một tường đồng kiên cố;
Chúng sẽ chống đối ngươi nhưng
sẽ không thể thắng được ngươi,
Vì Ta ở với ngươi để cứu ngươi và
giải thoát ngươi," CHÚA phán
vậy.
[21]"Ta sẽ giải thoát ngươi khỏi tay
của phường gian ác,
Ta sẽ cứu chuộc ngươi khỏi tay
của những kẻ bạo tàn."

16

Cuộc Đời và Sứ Điệp của Giê-rê-mi-a

[1]Có lời của CHÚA đến với tôi,
[2]"Ngươi chớ cưới vợ, ngươi đừng có
các con trai và các con gái trong đất
nước nầy. [3]Vì CHÚA phán thế nầy về
các con trai và các con gái được sinh
ra ở nơi đây, về những người mẹ sẽ
đẻ ra chúng, và về những người cha
sẽ sinh ra chúng trong xứ nầy,
[4]'Chúng sẽ chết vì các bịnh nan y.
Chúng sẽ không được ai than khóc
và cũng không được ai chôn cất.
Thân xác chúng sẽ tan rữa như phân
trên mặt đất. Chúng sẽ chết vì gươm
và nạn đói, và thân xác chúng sẽ
thành thức ăn cho chim trời và thú
vật trên đất.'"
[5]Vì CHÚA phán thế nầy, "Đừng vào
nhà có tang để than van và khóc lóc
tiếc thương chúng, vì Ta đã cất đi sự
bình an, tình thương, và lòng thương
xót của Ta đối với dân nầy," CHÚA
phán. [6]"Già trẻ giàu nghèo trong xứ
nầy đều sẽ chết. Chúng sẽ không
được chôn cất và không còn ai để
than khóc thương tiếc chúng.
Không ai sẽ nghiến răng than khóc
hay cạo đầu để tang cho chúng.
[7]Không ai sẽ mang thức ăn cho
những kẻ đang than khóc người
thân qua đời hầu chia buồn với
chúng. Không ai sẽ mời chúng uống
một ly rượu phân ưu vì cha hay mẹ
của chúng qua đời.
[8]Ngươi sẽ không vào nhà có tiệc
tùng, ngồi với chúng, ăn, và uống, [9]vì
CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Ta sẽ
làm im bặt khỏi nơi nầy tiếng reo
cười và vui vẻ, tiếng hân hoan của cô
dâu và chú rể lúc thành hôn ngay
trong thời của các ngươi và trước mắt
các ngươi.'
[10]Khi ngươi nói những lời ấy với
dân nầy, và nếu chúng hỏi ngươi,
'Tại sao CHÚA lại tuyên bố mọi điều
dữ quá đỗi nầy với chúng tôi?
Chúng tôi đã phạm tội gì? Chúng tôi
đã làm điều gì có lỗi với CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng tôi?' [11]Bấy giờ
ngươi sẽ bảo chúng: CHÚA phán: Bởi
vì tổ tiên các ngươi đã lìa bỏ Ta mà
theo các thần khác. Chúng đã phục
vụ và thờ phượng các thần ấy; chúng
đã bỏ Ta và không giữ luật pháp Ta,
[12]và vì các ngươi đã tệ hơn tổ tiên
các ngươi, vì đây nầy, các ngươi hãy
xem, ai nấy trong các ngươi đều làm
theo lòng dạ xấu xa bướng bỉnh của
mình mà không nghe theo lời Ta.
[13]Vì thế, Ta sẽ đuổi các ngươi ra khỏi
xứ nầy, để các ngươi sẽ vào một xứ
mà chính các ngươi và tổ tiên các
ngươi chưa từng biết, để ở đó các
ngươi sẽ tha hồ phục vụ các thần
khác cả ngày lẫn đêm, vì Ta không
còn thương các ngươi nữa."

CHÚA Sẽ Tái Lập I-sơ-ra-ên

[14]Vì thế, CHÚA phán, "Chắc chắn
sẽ đến ngày khi người ta sẽ không
còn nói, 'Nguyện CHÚA Hằng Sống,
Đấng đã đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi
Ai-cập, làm chứng cho,' [15]nhưng sẽ
nói, 'Nguyện CHÚA Hằng Sống, Đấng
đã đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi đất
bắc và ra khỏi những xứ Ngài đã
đuổi họ tới làm chứng cho,' vì Ta sẽ
đem chúng trở về đất nước Ta đã
ban cho tổ tiên chúng."
[16]CHÚA phán, "Nhưng bây giờ Ta
sai các ngư phủ ra để gom bắt
chúng. Sau đó Ta sẽ sai nhiều thợ
săn ra để họ săn bắt chúng trên mọi
núi, mọi đồi, và mọi hốc đá, [17]vì mắt
Ta hằng theo dõi mọi đường lối của
chúng. Chúng không thể giấu gì
khỏi mặt Ta. Những tội ác của
chúng không thể giấu được mắt Ta.

[18]Ta sẽ trả gấp đôi cho chúng những
tội ác và tội lỗi của chúng, bởi vì
chúng đã làm ô nhiễm đất của Ta
bằng xác của các sinh vật chúng
cúng tế cho các thần tượng gớm
ghiếc, và chúng đã làm đầy dẫy
trong cơ nghiệp của Ta những thứ
gớm ghiếc ấy."

[19]"Lạy CHÚA, Ngài là sức mạnh và
thành lũy của con,
Đấng con nương náu trong ngày
hoạn nạn,
Đấng mà các dân ngoại ở những
nơi cực kỳ xa xăm trên đất sẽ
đến và thưa:
Những gì tổ tiên chúng con đã
thừa hưởng chỉ là những niềm
tin dối trá,
Đó là những niềm tin vô dụng và
chẳng đem lại lợi ích gì.
[20]Làm sao loài người lại tạo ra các
thần tượng cho mình?
Những thứ đó thật ra nào phải là
thần thánh gì đâu!"

[21]"Vì thế, Ta chắc chắn sẽ dạy
chúng;
Nầy, Ta sẽ dạy cho chúng biết
quyền năng và sức mạnh của
Ta,
Rồi chúng sẽ biết rằng danh Ta là
CHÚA."

17

Tội Lỗi và Hình Phạt Giu-đa

[1]"Tội lỗi của Giu-đa được ghi bằng
bút sắt, được khắc bằng mũi kim
cương trên bảng lòng của chúng, và
trên các sừng bàn thờ của chúng.
[2]Con cháu của chúng chỉ nhớ đến
những bàn thờ và những trụ thờ
chúng lập dưới các cây xanh và trên
các đồi cao, [3]trên các ngọn núi, và
ngoài đồng trống. Ta sẽ ban của cải
của ngươi và tất cả các kho tàng của
ngươi làm chiến lợi phẩm cho quân
thù, vì cớ tội lỗi của ngươi trong
khắp nước. [4]Bởi hành động của
ngươi, ngươi đã làm mất cơ nghiệp
Ta ban cho ngươi. Ta sẽ để ngươi
phải làm tôi cho kẻ thù của ngươi
trong một xứ mà ngươi chưa hề biết,
vì ngươi đã nhen ngọn lửa giận của
Ta lên; nó sẽ cháy mãi không
ngừng."

[5]CHÚA phán thế nầy,
"Đáng nguyền rủa thay cho kẻ chỉ
tin cậy loài người,
Kẻ chỉ cậy vào sức mạnh của loài
xác thịt,
Và xoay lòng lìa bỏ CHÚA.
[6]Nó sẽ như thạch thảo trong sa
mạc,
Nó sẽ chẳng bao giờ thấy phước
hạnh đến.
Nó sẽ ở những nơi khô khan nứt
nẻ trong đồng hoang,
Trong vùng đất mặn không người
sinh sống.
[7]Phước thay cho người tin cậy
CHÚA,
Và chọn CHÚA làm Đấng để tin
cậy hoàn toàn.
[8]Người ấy sẽ như cây trồng gần
dòng nước,
Có rễ ăn sâu vào dòng nước sạch
trong,
Nó sẽ không sợ dù trời nóng như
nung như đốt,
Lá trên cành vẫn mãi xanh tươi;
Gặp năm hạn hán nó chẳng lo gì,
Nhưng cứ không ngừng trổ hoa
sinh trái.

[9]Lòng người ta thật dối trá hơn
mọi vật, vô phương cứu chữa!
Ai có thể biết được lòng dạ loài
người?
[10]Ta, CHÚA, Đấng thử nghiệm
trong trí và dò xét trong lòng,
Sẽ báo trả mỗi người tùy đường
họ đi, tùy kết quả việc họ làm.
[11]Như chim đa đa ấp trứng không
do nó đẻ ra thể nào, những kẻ
bất lương làm giàu bất chính
cũng sẽ như vậy;
Đến nửa đời người những của cải
ấy đều sẽ không cánh mà bay;
Đến cuối cùng, hóa ra chúng chỉ
là những kẻ dại."

[12]Lạy Đấng ngự trên ngôi vinh
hiển,
Đấng luôn được tôn cao tự thuở
ban đầu,
Đấng ngự trên tòa thánh trong
nơi thánh của chúng con!
[13]Ôi lạy CHÚA! Niềm Hy Vọng của
I-sơ-ra-ên!
Tất cả những kẻ lìa bỏ Ngài sẽ bị
hổ thẹn;

Những kẻ quay lưng lìa bỏ Ngài,[a]
tên tuổi chúng sẽ bị xóa nhòa
như đã được ghi trên cát bụi,[b]
Vì chúng đã lìa bỏ CHÚA, nguồn
nước hằng sống.

Giê-rê-mi-a Xin CHÚA Binh Vực

[14]Lạy CHÚA, xin chữa lành con, thì
con sẽ được chữa lành;
Xin cứu con, thì con sẽ được cứu,
Vì Ngài là Đấng con ca ngợi.
[15]Đây nầy, xin Ngài xem những
lời họ nói với con,
"Lời của CHÚA ông đã rao giảng
đâu rồi?
Hãy làm cho nó được ứng nghiệm
đi!"
[16]Phần con, con đã không bỏ cuộc
làm tròn bổn phận người chăn
mà Ngài giao phó.
Con thật không muốn ngày giáng
họa đó xảy ra.
Ngài biết rõ những lời môi con đã
rao giảng.
Những lời đó hiện vẫn còn rất rõ
trước mặt Ngài.
[17]Xin Ngài đừng trở thành nỗi
kinh hoàng của con;
Ngài là nơi con nương náu trong
ngày hoạn nạn.
[18]Xin để những kẻ bách hại con bị
hổ thẹn, nhưng xin đừng để
con bị hổ thẹn.
Xin để chúng bị kinh hoàng,
nhưng xin đừng để con bị kinh
hoàng.
Xin giáng trên chúng ngày tai họa
ấy.
Xin giáng họa gấp đôi để tiêu diệt
chúng.

Phải Tôn Thánh Ngày Sa-bát

[19]CHÚA phán với tôi thế nầy, "Hãy
đi và đứng nơi cổng chính, nơi dân
chúng và các vua Giu-đa ra vào, và
cũng hãy đến đứng tại các cổng
thành của Giê-ru-sa-lem, [20]và nói với
chúng, 'Hãy nghe lời của CHÚA, hỡi
các ngài là các vua Giu-đa, hỡi toàn
thể dân Giu-đa, hỡi toàn thể dân cư
của Giê-ru-sa-lem, những người ra
vào các cổng nầy. [21]CHÚA phán thế
nầy, "Ai nấy khá cẩn trọng giữ mình.
Các ngươi chớ khuân vác gánh gồng
đi qua các cổng Thành Giê-ru-sa-lem
trong ngày Sa-bát. [22]Các ngươi chớ
khuân vác gánh gồng vật gì ra khỏi
nhà hay làm việc trong ngày Sa-bát,
nhưng hãy giữ ngày Sa-bát để làm
nên ngày thánh như Ta đã truyền
cho tổ tiên các ngươi. [23]Tuy nhiên,
chúng đã không màng gì đến và
cũng chẳng để tai nghe. Chúng đã
cứng cổ, không muốn nghe, và
không chịu nhận lời dạy dỗ.
[24]Nhưng nếu các ngươi chăm chỉ
nghe Ta," CHÚA phán, "không khuân
vác gánh gồng vật gì đi qua các cổng
của thành nầy trong ngày Sa-bát,
nhưng giữ ngày Sa-bát để làm nên
ngày thánh và không làm việc trong
ngày ấy, [25]thì ra vào các cổng thành
nầy sẽ là các vua ngồi trên ngai của
Đa-vít, những người cỡi trên các xe
chiến mã và các ngựa chiến, các vua
ấy và các quan tướng của họ, dân
Giu-đa, và dân cư ở Giê-ru-sa-lem, và
thành nầy sẽ có người ở mãi mãi.
[26]Người từ các thành của Giu-đa, các
vùng phụ cận của Giê-ru-sa-lem, từ
miền đất Bên-gia-min, từ Sê-phê-la,
từ trên các cao nguyên, và từ miền
nam sẽ đem các của lễ thiêu, các
sinh tế, các của lễ chay, nhũ hương,
và các của lễ tạ ơn vào nhà CHÚA.
[27]Nhưng nếu các ngươi chẳng khứng
nghe Ta, không chịu giữ ngày Sa-bát
để làm nên ngày thánh, nhưng vẫn
khuân vác gánh gồng ra vào các
cổng Thành Giê-ru-sa-lem trong
ngày Sa-bát, thì Ta sẽ cho một ngọn
lửa bừng lên cháy các cổng ấy; nó sẽ
thiêu rụi các cung điện ở Giê-ru-sa-
lem, và ngọn lửa ấy sẽ không tàn
lụi."""

18

Người Thợ Gốm và Đất Sét

[1]Có lời của CHÚA phán với Giê-rê-
mi-a, [2]"Hãy đứng dậy và đi xuống
nhà người thợ gốm; tại đó Ta sẽ cho
ngươi nghe sứ điệp của Ta."
[3]Tôi đi xuống nhà người thợ gốm,
và nầy, ông ấy đang làm việc nơi bàn
quay. [4]Cái bình người thợ gốm đang
nắn bằng đất sét bị hư trong tay
ông. Ông lấy nó và nhào nắn lại
thành một cái bình khác theo ý ông
cho là tốt. [5]Bấy giờ có lời của CHÚA
đến với tôi:

---

[a] nt: Ta
[b] ctd: tên tuổi chúng bị ghi vào danh sách của những người ở dưới thế giới của âm hồn

[6]"Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, Ta há không
thể làm cho ngươi như người thợ
gốm đã làm sao?" CHÚA phán, "Hỡi
nhà I-sơ-ra-ên, hãy xem, đất sét
trong tay người thợ gốm thể nào, các
ngươi trong tay Ta cũng thế ấy.
[7]Nếu khi nào Ta phán rằng một quốc
gia hay một vương quốc nào đó cần
phải bị nhổ bứt gốc, phải bị giật sập,
và phải bị tiêu diệt, [8]nhưng nếu quốc
gia Ta đã cảnh cáo biết quay khỏi
điều ác của nó, thì Ta sẽ đổi ý và sẽ
không giáng họa Ta định giáng trên
nó. [9]Hoặc nếu khi nào Ta phán rằng
Ta muốn xây dựng và trồng một
quốc gia hay một vương quốc nào
đó, [10]nhưng nếu nó làm điều ác
trước mặt Ta, không nghe theo lời
Ta, thì Ta sẽ thay đổi ý định tốt của
Ta về việc lập quốc cho nó. [11]Vậy,
bây giờ, ngươi hãy nói với dân Giu-
đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng,
CHÚA phán thế nầy, 'Này, Ta đang
nhào nặn tai họa để giáng trên các
ngươi và soạn một kế hoạch để làm
hại các ngươi. Bây giờ ai nấy trong
các ngươi khá mau mau quay khỏi
đường lối gian ác của mình, và hãy
sửa đổi cách ăn nết ở cùng cách làm
ăn sinh sống của mình.'"

Sự Ương Ngạnh và Thờ Thần Tượng

[12]Nhưng chúng nói, "Đừng có mơ
mộng vẩn vơ! Chúng tôi sẽ cứ làm
theo các ý định của chúng tôi. Mỗi
người trong chúng tôi sẽ làm theo
điều lòng chúng tôi muốn, dù điều
ấy có xấu xa đến đâu."
[13]Vì thế, CHÚA phán thế nầy,

"Hãy hỏi giữa các quốc gia,
Xem ai đã nghe một việc như thế
chăng?
Kìa trinh nữ I-sơ-ra-ên đã làm một
việc cực kỳ xấu xa khủng khiếp.
[14]Tuyết ở Li-băng có bao giờ tan
chảy hết trên các sườn núi đá
chăng?
Hay các dòng nước mát trên ngàn
lại ngưng chảy và cạn khô
chăng?
[15]Thế mà dân Ta đã quên Ta,
Chúng đã dâng hương cầu khấn
các thần tượng hư không;
Nên chúng đã vấp ngã trong các
đường lối của chúng,
Vì chúng đã bỏ những con đường
xưa chính đáng,
Mà tẻ tách đi theo những đường
lối lạ sai lầm.
[16]Chúng đã làm cho đất nước của
chúng ra hoang tàn khủng
khiếp,
Thành một cớ để người ta phỉ
nhổ muôn đời.
Ai đi qua đó cũng lấy làm rởn ốc;
Họ lắc đầu và nguyền rủa chẳng
tiếc lời.
[17]Như ngọn gió từ hướng đông
thổi tới,
Ta sẽ phân tán chúng ra giữa các
quân thù.
Trong ngày chúng gặp phải khó
khăn hoạn nạn,
Ta sẽ quay lưng đi, và chúng sẽ
chẳng thấy mặt Ta."

Âm Mưu Hãm Hại Giê-rê-mi-a

[18]Khi ấy một số người của chúng
nói, "Hãy đến, chúng ta hãy nghĩ kế
để đối phó với tên Giê-rê-mi-a nầy,
vì chúng ta đã có các tư tế giảng dạy
luật pháp, các mưu sĩ hoạch định
đường lối, và các tiên tri rao báo sứ
điệp. Hãy đến, chúng ta hãy tìm lời
để buộc tội hắn, hầu không ai nghe
những lời hắn nói nữa."

[19]Lạy CHÚA, xin nghe con cầu
khẩn,
Xin lắng nghe lời những kẻ chống
đối con nói với nhau.
[20]Chẳng lẽ con làm điều thiện mà
bị trả ơn bằng điều ác?
Thế mà chúng đang đào một hố
thẳm để hại con.
Xin Ngài nhớ lại thể nào con đã
từng đứng trước mặt Ngài và
cầu xin Ngài làm phước cho
chúng,
Van xin Ngài bỏ qua cơn giận đối
với chúng.
[21]Vì thế, nguyện Ngài để cho con
cái chúng bị đói khát,
Lùa chúng ra để gươm mác giết
đi,
Xin khiến vợ chúng bị hiếm con
hoặc trở thành góa phụ,
Bọn đàn ông bị bịnh bất trị qua
đời,
Các trai tráng của chúng bị giết
bằng gươm nơi chiến trận.
[22]Nguyện nhà của chúng vang
tiếng khóc than thê thảm,
Khi thình lình Ngài sai giặc đến
tấn công.

Vì chúng đã đào một hố sâu cốt
để con ngã chết,
Chúng đã gài những bẫy độc
trước các bước chân con.
[23]Tuy vậy, CHÚA ôi, Ngài đã biết rõ
các âm mưu của chúng hầu sát
hại con rồi;
Cầu xin Ngài đừng tha tội chúng;
Xin Ngài đừng xóa bỏ tội ác của
chúng trước mặt Ngài.
Xin để chúng bị ngã nhào chúi
mũi,
Khi giận lên, xin Ngài phạt chúng
thẳng tay.

19

Bình Sành Bị Đập Vỡ

[1]CHÚA phán thế nầy, "Hãy đi và
mua một cái bình sành nơi người thợ
gốm. Ngươi hãy mời một số trưởng
lão trong dân và một vài trưởng tế đi
với ngươi. [2]Ngươi hãy dẫn họ ra
Thung Lũng của Con Trai Hin-nôm
và đến lối vào ở Cổng Đồ Gốm; tại
đó ngươi hãy tuyên bố những lời Ta
bảo ngươi. [3]Ngươi hãy nói, 'Hãy
nghe lời của CHÚA, hỡi các vua Giu-
đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem. CHÚA
các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Ta sẽ giáng
xuống nơi nầy những tai họa đến
nỗi ai nghe đến phải lùng bùng lỗ
tai, [4]vì dân nầy đã bỏ Ta và đã biến
xứ nầy thành một nơi xa lạ –Chúng
đã dâng hương cầu khấn các thần
khác, các thần mà ngay cả chúng, tổ
tiên của chúng, và các vua Giu-đa
cũng không hề biết– và vì chúng đã
làm cho nơi nầy đầy máu vô tội.
[5]Chúng đã xây các đền miếu trên
những nơi cao để thờ phượng Ba-
anh; chúng đã thiêu sống các con cái
của chúng để làm của lễ thiêu dâng
cho Ba-anh; đó là những điều Ta
không truyền và không ra lịnh, mà
chính Ta cũng không bao giờ nghĩ
chúng sẽ làm những việc ấy. [6]Vì vậy,
những ngày đoán phạt chắc chắn sẽ
đến," CHÚA phán. "Rồi đây, nơi nầy
sẽ không còn được gọi là Tô-phết
hay Thung Lũng của Con Trai Hin-
nôm nữa, nhưng là Thung Lũng Bị
Tàn Sát. [7]Tại nơi nầy, Ta sẽ làm
hỏng mọi kế hoạch của Giu-đa và của
Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ làm chúng ngã
chết trước mũi gươm của quân thù và
chết bởi tay của những kẻ tìm cách
lấy mạng chúng. Ta sẽ ban thây
chúng làm thức ăn cho chim trời và
thú vật trên đất. [8]Ta sẽ làm cho
thành nầy thành một điều kinh hãi,
một cớ để thở dài nuối tiếc. Ai đi
qua đó cũng lấy làm ghê rợn, cũng
phải thở dài nuối tiếc, vì mọi tai họa
đã giáng trên nó. [9]Ta sẽ làm chúng
bị đói đến nỗi chúng phải ăn thịt các
con trai và các con gái của chúng. Ai
nấy sẽ ăn thịt người lân cận của
chúng vì quá khốn quẫn do bị quân
thù và những kẻ tìm cách lấy mạng
chúng vây hãm."'

[10]Bấy giờ ngươi hãy đập vỡ cái
bình sành trước mặt những kẻ đi với
ngươi, [11]rồi hãy nói với chúng, 'CHÚA
các đạo quân phán thế nầy, "Ta sẽ
đập vỡ dân nầy và thành nầy như
vậy, như một người đập vỡ cái bình
sành của người thợ gốm, và không
cách nào hàn gắn nó lại được.
Người ta sẽ chôn người chết ở Tô-
phết cho đến khi không còn đất để
chôn," [12]CHÚA phán. "Ta sẽ làm cho
xứ nầy và cho dân nầy như thế. Ta
sẽ làm cho thành nầy giống như Tô-
phết. [13]Bấy giờ các nhà ở Giê-ru-sa-
lem và các cung điện của các vua
Giu-đa sẽ trở nên ô uế giống như nơi
Tô-phết nầy, tức tất cả các nhà mà
người ta đã lên sân thượng để dâng
hương cầu khấn các thần trên không
trung và đổ rượu làm của lễ quán để
dâng cho các thần khác."'"

[14]Khi Giê-rê-mi-a rời Tô-phết, nơi
CHÚA đã sai ông đến để nói tiên tri,
trở về, ông đứng trong sân của nhà
CHÚA và nói với mọi người ở đó,
[15]"CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Này,
Ta sẽ đem tất cả các tai họa mà Ta đã
cảnh cáo đến trên thành nầy và trên
mọi thị trấn phụ cận của nó, bởi vì
chúng đã cứng cổ và không nghe lời
Ta.'"

20

Giê-rê-mi-a Bị Pát-khua Đàn Áp

[1]Bấy giờ Tư Tế Pát-khua con của
Im-me, người làm tổng quản lý nhà
CHÚA, đã nghe Giê-rê-mi-a nói tiên
tri những điều ấy. [2]Pát-khua cho
người đánh đòn Tiên Tri Giê-rê-mi-
a, rồi cùm ông lại bên Cổng Bên-gia-

min Thượng của nhà CHÚA. [3]Sáng hôm sau, khi Pát-khua thả Giê-rê-mi-a ra khỏi cùm, Giê-rê-mi-a nói với ông ấy, "CHÚA đã đổi tên ông; ông không còn được gọi là 'Pát-khua'[a] nữa nhưng là 'Ma-go Mít-sa-bíp'[b]," [4]vì CHÚA phán thế nầy, "Ta đang biến ngươi thành cớ kinh khiếp cho chính ngươi và cho bạn bè ngươi. Ngươi sẽ chứng kiến chúng gục ngã dưới lưỡi gươm của quân thù. Ta sẽ ban toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn. Hắn sẽ đem chúng lưu đày qua Ba-by-lôn, và hắn sẽ dùng gươm giết chúng. [5]Ta sẽ ban tất cả của cải thành nầy, tất cả những gì nó đã gầy dựng được, tất cả những gì quý báu nó có, và tất cả kho tàng của các vua Giu-đa vào tay quân thù của chúng. Quân ấy sẽ cướp bóc chúng, vây bắt chúng, và mang chúng qua Ba-by-lôn. [6]Còn ông, hỡi ông Pát-khua, ông và mọi người trong gia đình ông sẽ bị bắt đi lưu đày. Ông sẽ bị đày qua Ba-by-lôn; ông sẽ chết ở đó; ông sẽ bị chôn ở đó. Ông và tất cả bạn bè ông, những người đã nghe ông nói tiên tri dối, đều sẽ bị như vậy."

Giê-rê-mi-a Tự Thán

[7]Lạy CHÚA, Ngài đã thuyết phục,
và con đã bị bắt phục;
Ngài mạnh hơn con, và Ngài đã
thắng hơn con.
Con đã trở thành trò cười cho
thiên hạ suốt ngày;
Ai nấy đều chế nhạo con.
[8]Vì mỗi khi con muốn nói, con
phải kêu lên,
Con phải gào to, "Bạo Ngược và
Hủy Diệt!"
Vì sứ điệp của CHÚA đã làm cho
con bị sỉ nhục và bị cười chê
suốt ngày.
[9]Tuy nhiên, nếu con nói, "Con sẽ
không nhắc đến Ngài nữa,
Con sẽ không nhân danh Ngài mà
nói nữa,"
Nhưng lời Ngài như ngọn lửa vẫn
âm ỉ cháy trong con và thiêu
đốt các xương con;
Con mệt mỏi vì phải đè nén nó,
và con không chịu đựng nổi.

[10]Thật vậy, con đã nghe những lời
vu khống của nhiều người:
"Quả là kinh khiếp mọi bề!
Hãy tố cáo ông ấy!
Chúng ta hãy tố cáo ông ấy!"
Tất cả người quen biết con đều
chờ xem con bị ngã.
"Biết đâu ông ấy sẽ bị mắc lừa,
Rồi chúng ta có thể thắng ông ấy,
và chúng ta sẽ trả thù ông ấy."
[11]Nhưng CHÚA luôn ở bên con
như một dũng sĩ đáng kinh hãi,
Vì thế những kẻ bách hại con sẽ
bị ngã nhào,
Và chúng sẽ không thắng hơn
con.
Chúng sẽ hoàn toàn bị sỉ nhục,
Vì chúng sẽ không thành công.
Nỗi ô nhục của chúng sẽ trở
thành vĩnh viễn,
Không bao giờ quên.

[12]Lạy CHÚA các đạo quân,
Ngài thử thách người công chính,
Ngài thấy rõ lòng và trí của mỗi
người,
Cầu xin Ngài cho con thấy được
sự báo trả của Ngài trên chúng,
Vì con đã phó dâng duyên cớ của
con cho Ngài.

[13]Hãy ca tụng CHÚA!
Hãy tôn ngợi CHÚA!
Vì Ngài cứu mạng kẻ khốn cùng
khỏi tay quân gian ác.

[14]Đáng nguyền rủa thay ngày tôi
đã chào đời!
Ngày mẹ tôi sinh ra tôi nhất định
không là ngày phước hạnh!
[15]Đáng nguyền rủa thay cho người
mang tin đến báo cho cha tôi
rằng,
"Chúc mừng ông vừa có được một
đứa con, một con trai,"
Khiến cha tôi rất đỗi vui mừng.
[16]Nguyện người ấy giống như
những thành mà CHÚA đã lật
đổ không chút xót thương;
Nguyện mới sáng sớm nó đã phải
nghe tiếng la thất thanh kêu
cứu,
Còn buổi trưa phải nghe tiếng
kèn của quân giặc tấn công,
[17]Vì người ấy đã không giết tôi khi
tôi còn trong lòng mẹ,
Để tôi được chết trong dạ của mẹ
tôi,

[a] Pát-khua nghĩa là "Khoan Khoái Mọi Bề"
[b] Ma-go Mít-sa-bíp nghĩa là "Kinh Khiếp Mọi Bề"

Để dạ của mẹ tôi sẽ mãi là nấm
mộ lớn chôn tôi.
[18]Tại sao tôi phải lọt lòng mẹ làm
gì,
Để rồi phải thấy những cảnh đau
khổ và buồn bã,
Và sống những ngày của đời mình
trong tủi nhục thế nầy?

21

Giê-ru-sa-lem Sẽ Thất Thủ

[1]Đây là lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a khi Vua Xê-đê-ki-a sai Pát-khua con của Manh-ki-a và Tư Tế Xê-pha-ni-a con của Ma-a-sê-gia đến với ông, nói rằng, [2]"Xin ông cầu vấn CHÚA cho chúng tôi, vì Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đang tiến đánh chúng tôi. Biết đâu CHÚA sẽ làm một việc lạ lùng cho chúng tôi như Ngài vẫn thường làm, và sẽ khiến vua ấy lui quân khỏi chúng tôi."

[3]Bấy giờ Giê-rê-mi-a nói với họ, [4]"Xin quý ông về nói lại với Xê-đê-ki-a như thế nầy, 'CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Ta sẽ làm những binh khí ngươi dùng để đánh vua Ba-by-lôn và quân Canh-đê, những kẻ bao vây ngươi bên ngoài thành, quay ngược lại giết hại ngươi. Ta sẽ đem chúng vào tận trung tâm thành nầy. [5]Trong cơn giận, trong cơn thịnh nộ, trong cơn uất khí, chính Ta sẽ đưa cánh tay quyền năng của Ta ra đánh ngươi. [6]Ta sẽ đánh hạ mọi kẻ ở trong thành nầy, cả người ta lẫn súc vật. Chúng sẽ chết vì bịnh dịch kinh hoàng. [7]Sau đó," CHÚA phán, "Ta sẽ trao Xê-đê-ki-a vua Giu-đa, quần thần của nó, và dân chúng trong thành nầy, tức những kẻ sống sót sau các trận ôn dịch, gươm giáo, và nạn đói, vào tay của Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn, vào tay quân thù của chúng, vào tay những kẻ tìm cách lấy mạng chúng. Nó sẽ đánh giết chúng bằng lưỡi gươm. Nó sẽ không thương xót chúng, hoặc chừa chúng lại, hoặc thương hại chúng."'

[8]Bây giờ ngươi hãy nói với dân nầy, 'CHÚA phán thế nầy, "Này, Ta đặt trước mặt các ngươi một con đường sống và một con đường chết. [9]Ai ở lại trong thành sẽ phải chết bằng gươm đao, nạn đói, hoặc ôn dịch, còn ai đi ra ngoài thành đầu hàng quân Canh-đê đang bao vây các ngươi, sẽ giữ được mạng mình," [10]CHÚA phán, "Vì Ta đã hướng mặt Ta về thành nầy để giáng họa chứ không phải để ban phước. Ta sẽ trao nó vào tay vua Ba-by-lôn và hắn sẽ phóng hỏa thiêu rụi nó."'

Sứ Điệp cho Nhà Đa-vít

[11]"Hãy nói với triều thần của vua Giu-đa, 'Hãy nghe lời CHÚA, [12]hỡi nhà Đa-vít, CHÚA phán thế nầy,

"Mỗi sáng hãy thi hành công lý.
Hãy giải thoát kẻ bị bóc lột khỏi
tay kẻ áp bức,
Nếu không cơn giận của Ta sẽ
bừng lên như lửa cháy,
Và không ai có thể dập tắt,
Vì những việc ác các ngươi đã
làm.
[13]Này, hỡi kẻ sống dưới thung
lũng,
Trên vầng đá trong đồng bằng
kia," CHÚA phán,
"Ta chống lại ngươi, những kẻ đã
nói rằng, 'Ai sẽ xuống chống lại
chúng ta?
Hay ai sẽ vào được nơi chúng ta
ở?'"
[14]CHÚA phán,
"Nhưng Ta sẽ phạt các ngươi tùy
theo kết quả của công việc các
ngươi làm.
Ta sẽ cho một ngọn lửa phụt cháy
trong rừng của nó,
Và ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi mọi
vật chung quanh nó."'"

22

Kêu Gọi Ăn Năn

[1]CHÚA phán thế nầy, "Hãy đi xuống cung điện của vua Giu-đa và tuyên bố điều nầy, [2]'Hãy nghe lời của CHÚA, hỡi vua Giu-đa đang ngồi trên ngai của Đa-vít, tức vua, bầy tôi của vua, và dân của vua, những người vào ra các cổng nầy. [3]CHÚA phán thế nầy, "Hãy thực thi công lý và công chính, hãy giải thoát những kẻ bị cướp đoạt khỏi thay kẻ áp bức. Hãy chấm dứt ngay những hành vi bạo ngược. Chớ ngược đãi kiều dân, cô nhi, và góa phụ. Chớ làm đổ máu vô tội ở nơi nầy. [4]Vì nếu các ngươi thật lòng thực hiện những điều ấy,

các ngươi sẽ có các vua tiếp nối nhau
ngồi trên ngai của Đa-vít, họ sẽ cỡi
ngựa, đi xe chiến mã, cùng với bầy
tôi hộ giá, và dân chúng vào ra các
cổng của cung điện nầy. [5]Nhưng
nếu các ngươi không vâng theo
những mạng lịnh nầy," CHÚA phán,
"thì Ta lấy chính Ta mà thề rằng Ta
sẽ biến cung điện nầy thành một
đống hoang tàn đổ nát," [6]vì CHÚA
phán về nhà của vua Giu-đa như thế
nầy,

"Dù đối với Ta ngươi giống như
Ghi-lê-át phì nhiêu,
Như đỉnh núi Li-băng xanh tươi đi
nữa,
Chắc chắn Ta sẽ biến ngươi thành
một nơi hoang vắng tiêu điều,
Các thành phố của ngươi sẽ trở
nên những nơi hoang phế
không người ở.
[7]Ta sẽ sai những kẻ phá hủy đến
tàn phá ngươi;
Ai nấy sẽ mang theo vũ khí của
mình;
Chúng sẽ chặt tất cả gỗ bá hương
tốt nhất của ngươi mà quăng
vào lửa.

[8]Sau đó nhiều người từ các dân
các nước sẽ đi ngang qua thành nầy
và sẽ hỏi nhau, 'Tại sao CHÚA đã đối
xử với thành lớn nầy như thế?' [9]Rồi
người ta sẽ trả lời với chúng rằng,
'Ấy là vì họ đã bỏ giao ước đã lập với
CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, mà thờ
phượng các thần khác và phục vụ các
thần ấy.'

[10]Chớ khóc cho kẻ bị giết, cũng
đừng than tiếc về nó,
Nhưng hãy khóc cách thảm thiết
cho kẻ bị bắt phải rời khỏi quê
hương,
Vì nó sẽ không bao giờ trở về nơi
chôn nhau cắt rún của nó
nữa.""

Sứ Điệp Cho Các Con Giô-si-a

[11]CHÚA phán thế nầy về Sanh-lum[a]
con của Giô-si-a, người kế vị cha ông
ấy làm vua Giu-đa và đã bị bắt đem
đi khỏi nơi ấy, "Nó sẽ không bao giờ
trở về nữa. [12]Nó sẽ chết trong xứ nó
bị dẫn đến lưu đày, và nó sẽ không
bao giờ thấy lại đất nầy nữa.

[13]Khốn thay cho kẻ dùng tiền của
bất chính để xây nhà cho nó,
Và lạm dụng quyền lực để xây
dựng các nhà lầu cho nó.
Khốn thay cho kẻ cậy quyền ỷ thế
bắt người ta làm việc cho nó
mà không trả tiền công,
Bắt người ta phải lao động cho nó
mà không trả thù lao.
[14]Đó là kẻ nói rằng, 'Ta sẽ xây cho
ta một lâu đài đồ sộ, có nhiều
phòng rộng lớn trên lầu.
Ta sẽ cho trổ nhiều cửa sổ lớn,
đóng các bức tường bằng gỗ bá
hương, và sơn nó thành một
lầu son gác tía.'
[15]Có phải nhờ cung điện được
đóng tường bằng nhiều gỗ bá
hương mà ngươi sẽ thành một
vua tốt hay sao?
Há không phải cha của ngươi đã
ăn và uống rồi thực thi công lý
và thi hành lẽ phải hay sao?
Thế nên mọi sự đã tốt đẹp cho
ông ấy.
[16]Ông ấy đã xét xử công minh cho
duyên cớ của người nghèo và
kẻ khốn cùng;
Vì thế nên mọi sự tốt đẹp đã đến
với ông ấy.
Làm như thế há chẳng phải là biết
Ta sao?" CHÚA phán.
[17]"Còn ngươi, mắt ngươi và lòng
ngươi đã không làm gì khác
hơn là chú vào các việc:
Làm sao để kiếm được lợi lộc bất
chính;
Làm sao để gây đổ máu người vô
tội;
Làm sao để thực hiện sự đàn áp
và bạo tàn."

[18]Bây giờ, CHÚA phán thế nầy về
Giê-hô-gia-kim con của Giô-si-a vua
Giu-đa,

"Người ta sẽ không than khóc nó;
Không ai sẽ nói, 'Than ôi, anh ơi!'
hay 'Than ôi, chị ơi!'
Không ai sẽ khóc cho nó, 'Than
ôi, chúa thượng ơi!' hay 'Than
ôi, bệ hạ ơi!'
[19]Người ta sẽ chôn nó như chôn
một con lừa.
Người ta sẽ lôi xác nó ra và vứt
bên ngoài các cổng Thành Giê-
ru-sa-lem."

[a] Tên khác là Giê-hô-a-ha (2 Vua 23:31)

[20]"Hãy lên Núi Li-băng mà gào khóc,
Hãy cất tiếng rên rỉ trên Núi Ba-san,
Hãy kêu khóc trên Núi A-ba-rim,
Vì mọi kẻ yêu mến ngươi đã bị diệt.
[21]Khi ngươi còn thịnh vượng Ta đã nhắc nhở ngươi,
Nhưng ngươi đáp lại, 'Tôi không muốn nghe.'
Từ khi ngươi còn trẻ, ngươi vẫn đối xử với Ta như thế,
Ngươi không vâng lời Ta.
[22]Gió sẽ lùa đi mọi kẻ chăn dắt ngươi.
Những kẻ yêu mến ngươi sẽ bị đem đi lưu đày.
Khi ấy ngươi sẽ thấy tủi hổ và nhục nhã vì mọi điều xấu xa tội lỗi của ngươi.

[23]Hỡi dân cư ở Li-băng,
Những kẻ xây tổ ấm giữa rừng cây bá hương,
Ngươi sẽ bị đau đớn biết bao khi cơn đau ập đến trên ngươi,
Đau như sản phụ quằn quại trong cơn lâm bồn."

Sự Đoán Phạt Cô-ni-a[a]

[24]"Ta lấy mạng sống của Ta mà xác quyết," CHÚA phán. "Cho dù Cô-ni-a con của Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa là chiếc nhẫn dùng làm ấn tín trong tay phải Ta, Ta cũng sẽ gỡ ngươi ra. [25]Ta sẽ trao ngươi vào tay những kẻ tìm cách lấy mạng ngươi, vào tay những kẻ ngươi sợ hãi khi thấy mặt chúng, tức vào tay của Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn và vào tay của quân Canh-đê. [26]Ta sẽ ném ngươi và người mẹ đã sinh ra ngươi vào một nước xa lạ, một nước không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của ngươi, và các ngươi sẽ chết ở đó. [27]Chúng sẽ không bao giờ được trở về lại quê cha đất tổ nơi chúng hằng mong ước được trở về."

[28]Có phải con người Cô-ni-a nầy là bình bể vô dụng, một món đồ không ai muốn dùng đó chăng?
Tại sao ông ấy và con cháu ông ấy bị lùa đi và bị vứt bỏ trong một nước họ chưa hề biết vậy?
[29]Hỡi đất nước, quê hương, và xứ sở,
Hãy nghe lời của CHÚA!
[30]CHÚA phán thế nầy,
"Hãy ghi lại trong lịch sử rằng người ấy không có con,
Một người cả đời không hề thành công,
Vì không đứa con nào của nó thành công trong việc ngồi trên ngai của Đa-vít, để trị vì ở Giu-đa nữa."

23

Tái Lập Sau Khi Bị Lưu Đày

[1]"Khốn thay cho những kẻ chăn bầy đã làm hại và làm tản lạc đàn chiên của đồng cỏ Ta." [2]Vì thế, CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy về những kẻ chăn bầy có nhiệm vụ chăn dắt dân Ta, "Chính các ngươi đã làm tan tác đàn chiên của Ta, các ngươi đã làm chúng phải đi xa, và các ngươi đã không chăm sóc chúng. Nầy, Ta sẽ để ý đến các ngươi và sẽ đoán phạt các ngươi vì những việc ác do các ngươi gây ra," CHÚA phán. [3]"Sau đó, Ta sẽ gom nhóm đàn chiên còn sót lại của Ta từ mọi nước Ta đã đùa chúng đến. Ta sẽ đem chúng trở về ràn của chúng, rồi chúng sẽ sinh sản đông đúc và tăng lên nhiều. [4]Ta sẽ dấy lên những người chăn tốt để chăn dắt chúng. Bấy giờ chúng sẽ không phải sợ hãi nữa, chúng sẽ không kinh khiếp nữa, và chúng sẽ không bị lạc mất nữa," CHÚA phán.

Nhánh Công Chính của Đa-vít

[5]"Nầy, trong những ngày đến," CHÚA phán, "Ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh Công Chính. Người ấy sẽ làm vua cai trị cách khôn ngoan. Người ấy sẽ thi hành công lý và công chính trong xứ. [6]Trong thời của người ấy, Giu-đa sẽ được cứu và I-sơ-ra-ên sẽ sống an toàn. Đây là danh người ta sẽ gọi người ấy, 'CHÚA Là Sự Công Chính của Chúng Ta.'

[7]Vì thế, trong những ngày đến," CHÚA phán, "Người ta sẽ không còn nói, 'Nguyện CHÚA hằng sống, Đấng đã đem dân I-sơ-ra-ên lên khỏi xứ Ai-cập,' [8]nhưng sẽ nói, 'Nguyện CHÚA hằng sống, Đấng đã đem và đã đưa

[a] Tên khác là Giê-hô-gia-kin (2 Vua 24:6)

con cháu của nhà I-sơ-ra-ên ra khỏi
phương bắc và ra khỏi mọi nước mà
họ đã bị đùa đến.' Bấy giờ chúng sẽ
sống trong đất nước của chúng."

Các Tiên Tri Giả Bị Lên Án

9Về các tiên tri:
Lòng tôi tan nát trong tôi,
Tất cả xương cốt tôi rã rời;
Tôi đã trở nên như một người say
rượu,
Như một kẻ choáng váng vì bị
rượu làm cho say,
Vì CHÚA và vì những lời thánh của
Ngài,
10Vì đất nước đang đầy những kẻ
ngoại tình,
Vì lời nguyền rủa mà đất nước
phải chịu sầu thảm;
Những đồng cỏ trong đồng hoang
đã trở nên khô cằn.
Người ta chỉ lo đeo đuổi những
chuyện gian tà;
Họ chỉ dồn nỗ lực để làm những
điều bất chính.

11"Cả giới tiên tri và giới tư tế đều
là phường vô đạo;
Ngay ở trong nhà của Ta mà Ta
còn thấy chúng làm những việc
gian tà," CHÚA phán.
12"Vì thế đường chúng đi sẽ trở
nên trơn trợt,
Chúng sẽ bị đẩy vào nơi tăm tối
mịt mù,
Và chúng sẽ bị ngã nhào trong đó,
Vì Ta sẽ mang tai họa đến trên
chúng,
Vào năm chúng bị đoán phạt,"
CHÚA phán.

13"Về các tiên tri ở Sa-ma-ri:
Ta đã thấy những điều gớm ghiếc:
Chúng nhân danh Ba-anh mà nói
tiên tri,
Chúng đã dẫn dắt dân I-sơ-ra-ên
của Ta đi lạc."

14"Còn các tiên tri ở Giê-ru-sa-lem:
Ta lại thấy những điều gớm ghiếc
bội phần hơn:
Chúng phạm tội ngoại tình và
sống bằng những lời nói dối;
Chúng tiếp tay củng cố quyền lực
của kẻ làm ác, để không ai
quay khỏi điều ác;
Đối với Ta, tất cả chúng đều giống
như Sô-đôm,
Dân cư của thành ấy đều giống
như Gô-mô-ra."
15Vì thế CHÚA các đạo quân phán
thế nầy về bọn tiên tri ấy,
"Ta sẽ bắt chúng phải ăn ngải
đắng,
Ta sẽ cho chúng uống nước độc;
Vì từ các tiên tri ở Giê-ru-sa-lem sự
vô đạo đã lan tràn khắp nước."

16CHÚA các đạo quân phán thế
nầy, "Chớ nghe lời các tiên tri đó nói
tiên tri với các ngươi. Chúng bảo các
ngươi tin vào những hy vọng hão
huyền. Chúng nói với các ngươi
những khải tượng do lòng chúng suy
tưởng, chứ không phải những lời do
miệng CHÚA phán ra. 17Chúng luôn
nói với những kẻ khinh bỉ Ta rằng,
'CHÚA phán, "Anh chị em sẽ được
bình an."' Còn đối với mọi kẻ đi
theo sự tham muốn của lòng mình,
chúng bảo, 'Chẳng có tai họa gì sẽ
xảy đến với anh chị em đâu.'"

18Vì ai đã đứng dự trong cuộc nghị
luận của CHÚA,
Để được thấy và nghe lời phán
của Ngài?
Ai đã chăm chú ghi nhận lời Ngài
để công bố ra?
19Nầy, cơn bão tố của CHÚA đang
đến!
Cơn thịnh nộ của Ngài đã nổi lên
như trận cuồng phong dữ dội;
Nó sẽ phủ xuống trên đầu của
quân gian ác.
20Cơn thịnh nộ của CHÚA sẽ
không nguôi,
Cho đến khi Ngài đã thi hành và
hoàn tất những ý định của lòng
Ngài.
Về sau nầy, các người sẽ hiểu
được điều đó.

21"Ta không hề sai các tiên tri ấy,
Nhưng chúng đã chạy đi rao báo.
Ta đã không phán với chúng điều
gì,
Nhưng chúng đã tự động nói tiên
tri.
22Giá mà chúng chịu đứng dự
trong cuộc nghị luận của Ta,
Chúng có thể công bố những lời
Ta cho dân Ta rồi,
Và chúng đã có thể giúp dân Ta
quay khỏi con đường gian ác,

Tức lìa bỏ những việc gian tà của
chúng rồi."

[23]CHÚA phán, "Ta há chỉ là Đức
Chúa Trời ở gần chứ không phải Đức
Chúa Trời ở xa sao? [24]Ai có thể trốn
trong những nơi bí mật nào mà Ta
không thể thấy được chăng?" CHÚA
phán.

[25]"Ta đã nghe rõ những gì các tiên
tri đã nhân danh Ta nói tiên tri dối
rằng, 'Tôi có thấy chiêm bao. Tôi có
thấy điềm chiêm bao.' [26]Cho đến
bao giờ lòng các tiên tri nói tiên tri
dối đó, tức những kẻ nói tiên tri
theo sự tưởng tượng của lòng chúng,
mới quay về với Ta? [27]Chúng tưởng
rằng những giấc chiêm bao chúng kể
cho nhau nghe sẽ làm cho dân Ta
quên danh Ta, giống như tổ tiên của
chúng đã quên hẳn danh Ta mà chỉ
nhớ đến Ba-anh thôi sao?

[28]Hãy để cho tiên tri nào nhận
được sứ điệp qua giấc chiêm bao
thuật lại giấc chiêm bao, và hãy để
cho tiên tri nào nhận được lời Ta rao
báo lời Ta cách trung thực. Rơm với
lúa có gì giống nhau chăng?" CHÚA
phán. [29]"Lời Ta há chẳng phải như
lửa, như búa đập vỡ đá ra từng mảnh
sao?" CHÚA phán. [30]"Vì thế, này,"
CHÚA phán, "Ta chống lại các tiên tri
ấy, tức những kẻ ăn cắp lẫn nhau
những lời Ta. [31]Này," CHÚA phán,
"Ta chống lại các tiên tri ấy, tức
những kẻ dùng lưỡi chúng và nói,
'CHÚA phán.' [32]Này," CHÚA phán,
"Ta chống lại những kẻ nói tiên tri
dựa vào những giấc chiêm bao giả
dối. Chúng thuật lại những điềm
chiêm bao không có thật và làm cho
dân Ta đi lạc bằng những lời nói dối
và những chuyện phù phiếm của
chúng, trong khi Ta không hề sai
chúng hoặc chỉ định chúng làm.
Bọn ấy thật là vô dụng cho dân nầy,"
CHÚA phán.

[33]"Khi dân nầy, hoặc một tiên tri,
hoặc một tư tế nào hỏi ngươi, 'Sứ
điệp[a] của CHÚA là gì?' Ngươi hãy trả
lời chúng, 'Sứ điệp đó chính là các
ngươi,[b] và Ta sẽ vứt bỏ các ngươi."
CHÚA phán. [34]"Còn tiên tri nào, tư tế
nào, hay người nào tự ý nói, 'Sứ điệp
của CHÚA,' Ta sẽ phạt nó và gia đình
nó."

[35]Vì thế, giữa vòng anh chị em,
anh chị em phải hỏi kỹ lẫn nhau,
"CHÚA đã đáp lời thế nào?" hay
"CHÚA đã phán thế nào?" [36]Nhưng
anh chị em chớ nói càn, "Sứ điệp
của CHÚA," vì sứ điệp đó chẳng qua
là những lời riêng của người đó mà
thôi, bởi vì anh chị em đã lạm dụng
danh Ngài đến nỗi đã làm cho người
ta không còn phân biệt được sứ điệp
nào là những lời thật của Đức Chúa
Trời hằng sống, CHÚA các đạo quân,
Đức Chúa Trời của chúng ta. [37]Vậy
anh chị em phải hỏi người làm tiên
tri, "CHÚA đã trả lời ông thế nào?"
hay "CHÚA đã nói gì với ông?"
[38]Nhưng nếu anh chị em cứ nói càn,
"Sứ điệp của CHÚA," thì CHÚA phán
thế nầy,

"Vì các ngươi đã nói những lời
nầy, 'Sứ điệp của CHÚA,' trong khi Ta
đã sai người đến nói với các ngươi
rằng các ngươi không được nói càn,
'Sứ điệp của CHÚA,' [39]nên Ta sẽ nhấc
các ngươi lên và quăng các ngươi ra
xa để khuất mặt Ta,[c] tức các ngươi
cùng với thành phố Ta đã ban cho
các ngươi và cho tổ tiên các ngươi.
[40]Ta sẽ đem nỗi sỉ nhục muôn đời và
nỗi tủi hổ trường kỳ, không bao giờ
quên, giáng trên các ngươi."

24

Trái Vả Tốt và Trái Vả Xấu

[1]CHÚA chỉ cho tôi thấy hai thúng
trái vả đặt ở trước đền thờ của CHÚA.
Việc nầy xảy ra sau khi Nê-bu-cát-nê-
xa vua Ba-by-lôn đã bắt Giê-cô-ni-a
con của Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa,
đem lưu đày khỏi Giê-ru-sa-lem,
cùng các quan chức của Giu-đa, các
chuyên viên mỹ nghệ, và các kỹ
thuật viên kim khí. Ông giải tất cả
những người ấy về Ba-by-lôn:

[2]Một thúng chứa những trái vả rất
tốt như những trái vả đầu mùa; còn
thúng kia chứa những trái vả rất xấu
và bị hư đến nỗi không thể ăn được.

[3]CHÚA hỏi tôi, "Hỡi Giê-rê-mi-a,
ngươi thấy gì?" Tôi đáp, "Thưa, con
thấy những trái vả. Những trái tốt
thì rất tốt, còn những trái xấu thì quá

[a] Heb: *massa:* gánh nặng; ctd: sấm ngôn
[b] nt: Gánh nặng gì?
[c] ctd: Ta sẽ quên hẳn các ngươi và bỏ hẳn các ngươi

xấu; chúng bị hư đến nỗi không thể
ăn được."
[4]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
tôi, bảo rằng, [5]"CHÚA, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Giống
như những trái vả tốt này, Ta sẽ xem
những kẻ bị lưu đày khỏi Giu-đa, tức
những kẻ Ta đã bắt phải rời khỏi nơi
này mà đến xứ của dân Canh-đê vì
lợi ích cho chúng. [6]Vì lợi ích cho
chúng Ta sẽ để mắt Ta trông nom
chúng, rồi Ta sẽ đem chúng trở về
xứ này. Ta sẽ xây dựng chúng chứ
không đạp đổ chúng. Ta sẽ vun
trồng chúng chứ không nhổ bỏ
chúng. [7]Ta sẽ ban cho chúng một
tấm lòng để biết rằng Ta là CHÚA.
Rồi chúng sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ
làm Đức Chúa Trời của chúng, vì
chúng sẽ trở về với Ta một cách hết
lòng.
[8]Còn đối với những trái vả xấu
không thể ăn được ấy,' CHÚA phán
thế nầy, 'Bởi vì lòng dạ chúng quá
xấu, nên Ta sẽ phó mặc chúng để
chúng phải ra như thế; đó là Xê-đê-
ki-a vua Giu-đa, quần thần của nó,
những kẻ còn sót lại ở Giê-ru-sa-lem,
tức những kẻ còn lại trong xứ, và
những kẻ đang sống trong đất Ai-
cập. [9]Ta sẽ biến chúng thành một
cớ kinh hoàng, một điều thảm họa
trước mắt tất cả các dân trên đất.
Chúng sẽ thành một điều hổ nhục,
một cớ chê bai, một đề tài trêu chọc,
và một lời nguyền rủa trong mọi nơi
Ta sẽ xua chúng đến. [10]Ta sẽ sai
gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch đến
với chúng, cho đến khi chúng hoàn
toàn bị tiêu diệt khỏi đất mà Ta đã
ban cho chúng và cho tổ tiên của
chúng.'"

25

Báo Trước Về Sự Lưu Đày Bảy Mươi Năm Ở Ba-by-lôn

[1]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a
liên quan đến mọi người ở Giu-đa,
trong năm thứ tư của triều đại Giê-
hô-gia-kim con của Giô-si-a vua Giu-
đa, cũng là năm thứ nhất của Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn. [2]Tiên Tri
Giê-rê-mi-a đã rao báo sứ điệp đó
cho mọi người ở Giu-đa và cho mọi
cư dân ở Giê-ru-sa-lem:
[3]"Trong hai mươi ba năm, kể từ
năm thứ mười ba của Giô-si-a con
của A-môn vua Giu-đa, cho đến ngày
nay, lời của CHÚA đã đến với tôi và
tôi đã kiên trì rao báo cho anh chị
em, nhưng anh chị em không nghe.
[4]Và dù CHÚA đã không ngừng sai tất
cả các đầy tớ Ngài là các tiên tri đến
rao báo, nhưng anh chị em đã chẳng
nghe và cũng chẳng thèm để ý đến.
[5]Họ đã nói, 'Hỡi mọi người trong các
ngươi, bây giờ hãy quay khỏi con
đường tà và những việc làm gian ác
thì các ngươi sẽ được tiếp tục sống
trong xứ CHÚA đã ban cho các ngươi
và cho tổ tiên các ngươi từ thời xa
xưa cho đến muôn đời. [6]Chớ đi theo
các thần khác, phục vụ và thờ
phượng chúng, và chớ chọc giận Ta
bằng những việc do tay các ngươi
làm ra, để Ta sẽ không giáng họa
trên các ngươi.' [7]Tuy nhiên, các
ngươi đã không nghe lời Ta," CHÚA
phán, "Và các ngươi đã chọc giận Ta
bằng những việc do tay các ngươi
làm, để phải chuốc lấy tai họa cho
mình."
[8]Vì thế CHÚA các đạo quân phán
thế nầy, "Bởi vì các ngươi đã không
vâng lời Ta, [9]Ta sẽ sai tất cả các chi
tộc ở phương bắc đến," CHÚA phán,
"kể cả Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn
đầy tớ Ta. Ta sẽ đem chúng đến
đánh xứ nầy và dân cư trong xứ,
cùng mọi nước lân cận nó. Ta sẽ
hủy diệt chúng hoàn toàn và sẽ biến
chúng thành một đối tượng kinh
hoàng, một đề tài để huýt gió cười
chê, và một nơi hoang tàn vĩnh viễn.
[10]Ta sẽ loại trừ khỏi chúng âm thanh
reo mừng và âm thanh vui vẻ, tiếng
nói của chàng rể và tiếng nói của
nàng dâu, tiếng động của cối xay, và
ánh đèn trong đêm. [11]Cả xứ nầy sẽ
trở thành một chốn điêu tàn và một
nơi hoang phế, và các dân ấy sẽ thần
phục vua Ba-by-lôn bảy mươi năm.
[12]Khi bảy mươi năm mãn, Ta sẽ phạt
vua Ba-by-lôn và quốc gia đó, tức xứ
của người Canh-đê, vì tội lỗi của
chúng," CHÚA phán, "và sẽ biến xứ
đó thành một nơi hoang tàn vĩnh
viễn. [13]Ta sẽ giáng trên xứ đó mọi
tai họa để làm ứng nghiệm mọi lời
Ta đã phán nghịch lại nó, tức mọi lời
đã chép trong sách nầy, mà Giê-rê-
mi-a đã nói tiên tri để nghịch lại mọi

nước. [14]Bấy giờ nhiều nước và các
vua lớn sẽ đến bắt chúng làm nô lệ,
và Ta sẽ báo trả chúng tùy theo
những việc chúng đã làm và tùy theo
những gì tay chúng đã gây ra."

Chén Thịnh Nộ của Đức Chúa Trời

[15]CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, đã phán với tôi thế nầy, "Hãy lấy
chén rượu thịnh nộ nầy nơi tay Ta
mà bắt tất cả các nước Ta sai ngươi
đến uống chén rượu ấy. [16]Chúng sẽ
uống và bị say lảo đảo. Đầu óc
chúng sẽ điên cuồng vì gươm giáo Ta
sai đến giữa chúng." [17]Vậy tôi lấy cái
chén từ tay CHÚA và bắt mọi nước
CHÚA sai tôi đến uống chén ấy:
[18]Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-
đa, vua của nó và các quan chức của
nó, để biến chúng thành một chốn
điêu tàn, một nơi hoang phế, một
đối tượng để huýt gió cười chê, và
một lời nguyền rủa, như đã thấy
ngày nay; [19]Pha-ra-ôn vua Ai-cập,
quần thần của ông ấy, các quan chức
của ông ấy, và toàn dân của ông ấy;
[20]tất cả các dân hỗn tạp; tất cả các
vua trong xứ U-xơ; tất cả các vua
trong xứ Phi-li-tin, tức Ách-kê-lôn,
Ga-xa, Ec-rôn, và những kẻ còn sót
lại ở Ách-đốt; [21]Ê-đôm, Mô-áp, và
dân Am-môn; [22]tất cả các vua ở Ty-
rơ, tất cả các vua ở Si-đôn, và tất cả
các vua ở các hải đảo bên kia bờ
biển; [23]Đê-đan, Tê-ma, Bu-xơ, và tất
cả các dân cạo tóc hai bên thái
dương; [24]tất cả các vua ở Ả-rập và tất
cả các vua của các dân hỗn tạp sống
trong sa mạc; [25]tất cả các vua ở Xim-
ri, tất cả các vua ở Ê-lam, và tất cả
các vua ở Mê-đi-a; [26]tất cả các vua ở
phương bắc, gần hay xa, kẻ trước
người sau, và tất cả các nước trên thế
giới, tức ở trên mặt đất; và sau cùng
là vua của Sê-sách[a] của Ba-by-lôn
phải uống chén ấy.

[27]"Bấy giờ ngươi sẽ nói với
chúng," CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, "Hãy uống cho say và hãy ói
mửa ra. Hãy ngã gục xuống và
không đứng dậy được nữa, vì gươm
giáo Ta sẽ sai đến giữa các ngươi.
[28]Nếu chúng từ chối, không chịu
uống chén nơi tay ngươi, ngươi hãy
bảo chúng, 'CHÚA các đạo quân phán
thế nầy, "Các ngươi phải uống! [29]Vì,
hãy xem, ngay cả thành được gọi
bằng danh Ta mà Ta còn giáng họa
trên nó thì làm sao các ngươi có thể
khỏi bị phạt? Các ngươi sẽ không
khỏi bị phạt đâu, vì Ta kêu gọi gươm
giáo đến nghịch lại mọi dân trên
đất," CHÚA các đạo quân phán.' [30]"Vì
thế, ngươi phải dùng mọi lời nầy nói
tiên tri nghịch lại chúng và hãy bảo
chúng rằng,

Từ trên cao CHÚA gầm thét,
Từ trong nơi ngự thánh của Ngài,
Ngài cất tiếng rầy la;
Ngài gầm lên dữ dội nghịch lại
nơi Ngài chọn để danh Ngài
ngự;
Ngài hét to như tiếng reo hò của
những kẻ đạp nho,
Để nghịch lại mọi dân cư trên
đất.
[31]Tiếng gào thét sẽ vang rền đến
tận cùng trái đất,
Vì CHÚA sẽ đoán phạt các quốc
gia;
Ngài sẽ phán xét mọi loài xác thịt,
Và kẻ có tội sẽ bị trao cho gươm
giáo," CHÚA phán.

[32]CHÚA các đạo quân phán,

"Này, tai họa đang lan tràn từ
nước nầy sang nước khác,
Một cơn bão tố khủng khiếp đang
nổi lên từ những miền xa xôi
trên đất!"

[33]Thây những kẻ bị CHÚA phạt
chết ngày hôm đó sẽ nằm ngổn
ngang từ phương trời nầy đến
phương trời kia khắp mặt đất.
Chúng không có ai than khóc, không
có ai gom lại, và không có ai đem
chôn. Chúng sẽ bị tan rữa như phân
trên đất.

[34]Hỡi các ngươi, những kẻ chăn
dân, hãy than khóc, và hãy lớn
tiếng kêu than;
Hỡi các ngươi, những kẻ đề đầu
cỡi cổ đàn chiên, hãy lăn mình
trong tro bụi,
Vì những ngày các ngươi bị thảm
sát đã đến, kỳ tán loạn của các
ngươi đã gần,
Các ngươi sẽ như bình sứ quý giá
bị ngã xuống vỡ tan.

[a] Sê-sách là tên mật mã của Ba-bên, tức Ba-by-lôn

[35]Những kẻ chăn dân sẽ không
còn đường chạy trốn,
Những kẻ đè đầu cỡi cổ đàn chiên
sẽ không còn lối thoát thân.
[36]Hãy lắng nghe tiếng khóc của
những kẻ chăn dân vang vọng,
Tiếng rên siết của những kẻ đè
đầu cỡi cổ đàn chiên,
Vì CHÚA đang phá tan đồng cỏ của
chúng.
[37]Các ràn chiên an lành đã bị phá
tan hoang,
Vì cơn nóng giận của CHÚA.
[38]Ngài như con sư tử đã ra khỏi
nơi rình mồi trong bụi rậm,
Nên xứ của chúng đã trở nên
hoang phế điêu tàn,
Vì gươm giáo bạo tàn và vì cơn
nóng giận của Ngài.

26

Những Lời Tiên Tri của Giê-rê-mi-a Công Bố tại Đền Thờ

[1]Vào đầu triều đại của Giê-hô-gia-kim con của Giô-si-a vua Giu-đa có lời nầy của CHÚA đến, phán rằng, [2]"CHÚA phán thế nầy, 'Hãy đến đứng nơi sân của nhà CHÚA và hãy nói với mọi người từ các thành của Giu-đa đến thờ phượng trong nhà CHÚA. Hãy nói cho chúng mọi lời Ta truyền cho ngươi, chớ bỏ sót lời nào. [3]Biết đâu chúng sẽ nghe, rồi tất cả chúng sẽ xây bỏ con đường tà, và Ta sẽ đổi ý về tai họa Ta định giáng trên chúng vì những việc ác chúng làm. [4]Ngươi hãy bảo chúng, CHÚA phán thế nầy, "Nếu các ngươi không nghe Ta, để đi trong luật pháp Ta mà Ta đã đặt trước mặt các ngươi, [5]và làm theo lời các đầy tớ Ta là các tiên tri Ta đã cấp bách sai đến với các ngươi, mặc dù cho đến nay các ngươi vẫn chưa chịu nghe theo, [6]thì Ta sẽ làm cho ngôi đền nầy trở nên giống như Si-lô, và Ta sẽ làm cho thành nầy thành một lời nguyền rủa cho mọi dân trên đất.'"'

[7]Các tư tế, các tiên tri, và toàn dân đã nghe Giê-rê-mi-a nói những lời ấy trong nhà CHÚA. [8]Khi Giê-rê-mi-a vừa nói xong mọi lời CHÚA truyền ông nói cho toàn dân, các tư tế, các tiên tri, và toàn dân bắt ông và nói, "Ông phải chết! [9]Tại sao ông dám nhân danh CHÚA nói tiên tri rằng nhà nầy sẽ trở nên giống như Si-lô, thành nầy sẽ bị hoang phế, không người ở?" Bấy giờ, mọi người a lại vây quanh Giê-rê-mi-a trong nhà CHÚA.

[10]Khi những người lãnh đạo của Giu-đa nghe báo cáo những điều đó, họ từ hoàng cung đến nhà CHÚA và ngồi vào chỗ của họ để xét xử, ở lối vào của Cổng Mới của nhà CHÚA. [11]Bấy giờ, các tư tế và các tiên tri nói với các nhà lãnh đạo và với toàn dân, "Người nầy đáng tội chết, vì ông ấy đã nói tiên tri chống lại thành nầy, như chính tai quý vị đã nghe."

[12]Bấy giờ Giê-rê-mi-a nói với toàn thể quý vị lãnh đạo và mọi người có mặt tại đó, "Ấy là CHÚA đã sai tôi nói tiên tri mọi lời mà quý vị đã nghe để nghịch lại ngôi đền nầy và thành nầy. [13]Vậy bây giờ hãy sửa đổi đường lối của quý vị và việc làm của quý vị, hãy vâng lời CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, thì CHÚA sẽ đổi ý về tai họa mà Ngài đã tuyên bố chống lại quý vị. [14]Còn phần tôi, này, tôi ở trong tay quý vị. Quý vị muốn làm gì với tôi mà quý vị thấy là tốt và đúng thì xin cứ tự nhiên. [15]Tuy nhiên tôi chỉ muốn quý vị biết rằng, nếu quý vị giết tôi, quý vị sẽ chuốc lấy án phạt cho mình, cho thành nầy, và cho dân cư của thành, vì đã làm đổ máu vô tội, vì quả thật CHÚA đã sai tôi nói những lời ấy vào tai quý vị."

[16]Bấy giờ các nhà lãnh đạo và toàn dân nói với các tư tế và các tiên tri, "Người nầy không đáng tội chết, vì ông ấy đã nhân danh CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, nói với chúng ta."

[17]Lúc đó có mấy vị trưởng lão trong nước đứng dậy nói với toàn dân đang tụ tập ở đó, [18]"Mi-ca ở Mô-rê-sết, người đã nói tiên tri trong thời của Hê-xê-ki-a vua Giu-đa, đã bảo toàn dân ở Giu-đa rằng, 'CHÚA các đạo quân phán thế nầy,

"Si-ôn sẽ bị cày xới như một cánh
đồng,
Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành một
đống đổ nát,
Ngọn núi mà ngôi đền nầy đang
tọa lạc sẽ biến nên một rừng
cây cao chót vót.'"

[19]Thế nhưng Hê-xê-ki-a vua Giu-đa
và toàn dân Giu-đa lúc đó có giết
chết ông ấy không? Há chẳng phải
ông ấy kính sợ CHÚA và đã cầu xin
ơn thương xót của CHÚA sao? Há
chẳng phải CHÚA đã đổi ý về tai họa
Ngài đã tuyên bố nghịch lại họ sao?
Còn chúng ta, chúng ta sắp gây lấy
tai họa lớn cho mình."
[20]Thuở ấy cũng có một người
nhân danh CHÚA nói tiên tri, đó là U-
ri-a con của Sê-ma-gia, quê ở Ki-ri-át
Giê-a-rim. Ông ấy đã nói những lời
tiên tri nghịch lại thành nầy và
nghịch lại dân nầy giống như những
lời của Giê-rê-mi-a. [21]Nhưng khi Vua
Giê-hô-gia-kim, cùng tất cả các dũng
sĩ của ông và tất cả triều thần của
ông nghe những lời ấy, vua ra lịnh
xử tử ông ta. Khi U-ri-a nghe lệnh
đó, ông sợ, bỏ trốn, và xuống lẩn
tránh ở Ai-cập. [22]Nhưng Vua Giê-hô-
gia-kim sai Ên-na-than con của Ách-
bơ và một số người xuống Ai-cập tầm
nã ông ấy. [23]Họ bắt được U-ri-a ở Ai-
cập và mang ông ấy về nộp cho Vua
Giê-hô-gia-kim. Vua đã dùng gươm
giết ông ấy và ném thây ông vào
nghĩa địa của thường dân.
[24]Tuy nhiên Giê-rê-mi-a đã được
A-hi-cam con của Sa-phan ra tay binh
vực hết sức, nên ông đã không bị
trao vào tay của dân chúng để bị
giết.

27

Dấu Hiệu về Cái Ách

[1]Vào đầu của triều đại Xê-đê-ki-a
con của Giô-si-a vua Giu-đa, lời nầy
của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a.
[2]"CHÚA phán với tôi thế nầy, 'Hãy
làm cho ngươi một cái ách có các
thanh gỗ và dây cột, rồi máng nó vào
cổ ngươi. [3]Sau đó, ngươi hãy gởi sứ
điệp cho vua của Ê-đôm, vua của Mô-
áp, vua của Am-môn, vua của Ty-rơ,
và vua của Si-đôn, qua tay các sứ giả
đến Giê-ru-sa-lem để gặp Xê-đê-ki-a
vua Giu-đa. [4]Hãy bảo chúng thưa lại
với các chủ của chúng rằng, "CHÚA
các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Đây là
những gì các ngươi phải thưa lại với
chủ các ngươi, [5]"Ấy là chính Ta,
Đấng đã dùng quyền năng lớn lao
của Ta và cánh tay Ta đưa thẳng ra
để dựng nên trái đất, người ta, và
mọi loài thú vật trên đất, rồi Ta
muốn ban nó cho ai tùy ý Ta. [6]Bây
giờ Ta muốn ban tất cả các xứ nầy
vào tay Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-
lôn, đầy tớ Ta; Ta cũng ban cho nó
các thú hoang ngoài đồng để phục
vụ nó. [7]Tất cả các nước sẽ thần phục
nó, con trai nó, và cháu nội nó, cho
đến khi thời điểm của đất nước nó
đến, bấy giờ nhiều nước và các vua
lớn sẽ bắt nó làm nô lệ cho chúng.
[8]Nhưng nếu nước nào hay vương
quốc nào không thần phục vua ấy,
tức Nê-bu-cát-nê-xa của Ba-by-lôn, và
đặt cổ mình dưới ách của vua Ba-by-
lôn, thì Ta sẽ phạt nước ấy bằng
gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch,'"
CHÚA phán, "cho đến khi Ta tiêu diệt
nước ấy bằng tay nó. [9]Vậy các ngươi
chớ nghe lời các tiên tri, các thầy
bói, các kẻ giải mộng, các nhà chiêm
tinh, và các phù thủy của các ngươi,
tức những kẻ nói với các ngươi rằng,
'Anh chị em sẽ không phải thần
phục vua Ba-by-lôn đâu,' [10]bởi vì
chúng nói tiên tri với các ngươi
những lời dối trá, khiến các ngươi
phải bị đem đi xa khỏi quê hương
của mình. Ta sẽ xua các ngươi ra
khỏi xứ sở của các ngươi, và các
ngươi sẽ bị diệt mất. [11]Nhưng nước
nào chịu đặt cổ mình dưới ách của
vua Ba-by-lôn và thần phục nó, Ta sẽ
để nó ở lại trong xứ của nó," CHÚA
phán, "để chúng có thể canh tác và
sinh sống ở đó."
[12]Tôi cũng nói với Xê-đê-ki-a vua
Giu-đa giống như vậy, "Xin hãy đem
cổ ngài đặt dưới ách của vua Ba-by-
lôn và chịu thần phục vua ấy và dân
của vua ấy để được sống. [13]Tại sao
ngài muốn cho ngài và dân của ngài
phải chết bằng gươm giáo, nạn đói,
và ôn dịch như CHÚA đã phán về
những nước không chịu thần phục
vua Ba-by-lôn? [14]Xin ngài đừng nghe
lời các tiên tri đã bảo ngài chớ thần
phục vua Ba-by-lôn, vì họ nói tiên tri
với ngài những lời dối trá." [15]CHÚA
phán, "Ta không hề sai bảo chúng,
nhưng chúng đã nhân danh Ta nói
tiên tri dối, để Ta sẽ xua các ngươi ra
khỏi xứ sở của các ngươi, và các
ngươi sẽ bị diệt mất, tức ngươi và các
tiên tri đã nói tiên tri dối với ngươi."

16Bấy giờ tôi nói với các tư tế và
toàn dân nầy rằng, CHÚA phán thế
nầy, "Chớ nghe những lời của các
tiên tri, những kẻ đã nói tiên tri với
các người rằng, 'Này, chẳng bao lâu
nữa những vật dụng của nhà CHÚA
sẽ sớm được mang từ Ba-by-lôn về,'
bởi vì chúng đã nói tiên tri dối với
các người. 17Chớ nghe lời chúng.
Hãy thần phục vua Ba-by-lôn và
sống. Tại sao thành nầy phải trở
nên một nơi hoang phế? 18Nếu quả
chúng là các tiên tri thật, và nếu
chúng có lời của CHÚA, hãy để chúng
cầu thay với CHÚA các đạo quân, hầu
các vật dụng còn lại trong nhà CHÚA,
trong nhà của vua Giu-đa, và trong
Giê-ru-sa-lem sẽ không bị mang qua
Ba-by-lôn. 19Vì CHÚA phán thế nầy
về các trụ đồng, bể đồng, dàn xe
đồng, và tất cả các vật dụng còn lại
trong thành nầy, 20mà Nê-bu-cát-nê-
xa vua Ba-by-lôn đã không lấy khi
ông ấy bắt Giê-cô-ni-a con của Giê-
hô-gia-kim vua Giu-đa và tất cả
những người quyền quý ở Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem rời khỏi Giê-ru-sa-lem
đem qua Ba-by-lôn," 21CHÚA các đạo
quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy, "Về các vật dụng còn
lại trong nhà CHÚA, trong nhà của
vua Giu-đa, và trong Giê-ru-sa-lem:
22Chúng sẽ bị mang qua Ba-by-lôn,
và chúng sẽ ở đó cho đến ngày Ta
để ý đến chúng; bấy giờ Ta sẽ đem
chúng trở về và đặt chúng lại ở nơi
nầy," CHÚA phán.

28

Ha-na-ni-a Giảng Dạy Nghịch Ý Chúa và Bị Phạt Chết

1Trong năm đó, vào tháng Năm
của năm thứ tư, đầu triều đại Xê-đê-
ki-a vua Giu-đa, Tiên Tri Ha-na-ni-a
con của A-xua, quê ở Ghi-bê-ôn, nói
với tôi trong nhà CHÚA, trước mặt các
tư tế và mọi người rằng, 2"CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, phán thế nầy, Ta đã bẻ gãy cái
ách của vua Ba-by-lôn. 3Trong vòng
hai năm Ta sẽ đem trở về nơi nầy tất
cả các vật dụng của nhà CHÚA mà
Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đã lấy
ở nơi nầy đem qua Ba-by-lôn. 4Ta
cũng sẽ đem về nơi nầy Giê-cô-ni-a[a]
con của Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa và
tất cả những kẻ đã bị bắt ở Giu-đa và
đem lưu đày qua Ba-by-lôn," CHÚA
phán, "vì Ta sẽ bẻ gãy cái ách của
vua Ba-by-lôn."

5Bấy giờ Tiên Tri Giê-rê-mi-a nói
với Tiên Tri Ha-na-ni-a trước mặt các
tư tế và mọi người đang đứng trong
nhà CHÚA. 6Tiên Tri Giê-rê-mi-a nói,
"A-men! Cầu xin CHÚA làm như vậy.
Nguyện CHÚA làm ứng nghiệm
những lời ông đã nói tiên tri và đem
về nơi nầy tất cả các vật dụng của
nhà CHÚA và đem về mọi người đã bị
lưu đày ở Ba-by-lôn. 7Nhưng bây giờ
xin ông và mọi người ở đây lắng
nghe những lời tôi nói: 8Các vị tiên
tri sống trước quý vị và tôi trong thời
xa xưa đã nói tiên tri về chiến tranh,
nạn đói, và ôn dịch nghịch lại các
dân và các vương quốc. 9Riêng đối
với vị tiên tri nói tiên tri về hòa bình
thì chỉ khi nào hòa bình đã thật sự
xảy ra, bấy giờ người ta mới biết
rằng quả thật CHÚA đã sai vị tiên tri
đó."

10Nghe vậy Tiên Tri Ha-na-ni-a
đến lấy cái ách đang đeo nơi cổ Tiên
Tri Giê-rê-mi-a và đập gãy nó. 11Kế
đó Ha-na-ni-a nói trước mặt mọi
người lúc đó rằng, "CHÚA phán thế
nầy, Ta sẽ bẻ gãy cái ách của Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn trên các
nước như thế nầy trong vòng hai
năm tới." Thấy vậy, Tiên Tri Giê-rê-
mi-a bỏ đi.

12Sau khi Tiên Tri Ha-na-ni-a đã
bẻ gãy cái ách đeo nơi cổ Tiên Tri
Giê-rê-mi-a chẳng bao lâu, lời của
CHÚA đến với Giê-rê-mi-a, 13"Hãy đi
và nói với Ha-na-ni-a, CHÚA phán thế
nầy, 'Ngươi đã bẻ gãy những thanh
gỗ của cái ách bằng gỗ nên ngươi
phải làm những thanh sắt cho cái
ách bằng sắt thế vào,'" 14vì CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, phán thế nầy, "Ta đã đặt một cái
ách bằng sắt trên cổ những nước
nầy để chúng thần phục Nê-bu-cát-
nê-xa vua Ba-by-lôn, và chúng sẽ
thần phục nó; ngay cả các thú hoang
ngoài đồng Ta cũng sẽ ban chúng
cho nó." 15Đoạn Tiên Tri Giê-rê-mi-a
nói với Tiên Tri Ha-na-ni-a, "Hỡi ông

[a] tức Giê-hô-gia-kin

Ha-na-ni-a, bây giờ xin ông hãy nghe đây, 'CHÚA không hề sai ông, nhưng ông đã làm cho dân nầy tin vào một lời nói dối.' [16]Vì thế CHÚA phán thế nầy, 'Này, Ta sẽ quăng ngươi ra khỏi mặt đất. Năm nay ngươi sẽ chết, vì ngươi đã rao báo những điều nghịch ý CHÚA.'" [17]Đến tháng Bảy năm đó Tiên Tri Ha-na-ni-a qua đời.

29

Thư của Giê-rê-mi-a Gởi Những Người Bị Lưu Đày ở Ba-by-lôn

[1]Đây là nội dung bức thư của Tiên Tri Giê-rê-mi-a gởi từ Giê-ru-sa-lem đến các vị trưởng lão còn sống giữa vòng những người bị lưu đày, cùng gởi đến các tư tế, các tiên tri, và toàn dân đã bị Nê-bu-cát-nê-xa bắt phải rời khỏi Giê-ru-sa-lem đem lưu đày ở Ba-by-lôn. [2]Thư nầy được gởi đi sau khi Vua Giê-cô-ni-a, thái hậu, các thái giám, các lãnh tụ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các chuyên viên các ngành, và các kỹ thuật viên kim khí đã rời khỏi Giê-ru-sa-lem. [3]Thư nầy do tay Ê-la-sa con của Sa-phan và Ghê-ma-ri-a con của Hinh-ki-a, hai sứ giả do Xê-đê-ki-a vua Giu-đa sai đến Ba-by-lôn để gặp Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn, mang đi. Thư ấy viết rằng:

[4]"CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán với tất cả những kẻ đã bị lưu đày, tức với những kẻ Ta đã để cho bị bắt đi khỏi Giê-ru-sa-lem mà đem lưu đày ở Ba-by-lôn, như thế nầy, [5]'Hãy xây nhà và ở. Hãy trồng cây và ăn trái. [6]Hãy cưới vợ và sinh con đẻ cái. Hãy cưới vợ cho con trai và gả chồng cho con gái để chúng cũng sinh con đẻ cái. Hãy sinh sôi nảy nở cho nhiều trong xứ ấy và đừng để bị giảm thiểu đi. [7]Hãy mưu cầu hòa bình thịnh vượng cho thành nơi Ta sai các ngươi đến sống trong thân phận kẻ lưu đày. Hãy cầu nguyện với CHÚA cho thành ấy, vì sự hòa bình thịnh vượng của thành ấy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự bình an thịnh vượng của các ngươi,' [8]vì CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán, 'Chớ để các tiên tri và bọn giải mộng đoán mò sống giữa các ngươi lừa gạt các ngươi. Chớ tin vào những điềm chiêm bao là những điều các ngươi mơ ước rồi nằm mơ mà thấy, [9]vì bọn đó đã nhân danh Ta nói với các ngươi những lời dối trá. Ta không hề sai chúng,' CHÚA phán.

[10]Vì CHÚA phán thế nầy, 'Khi thời hạn bảy mươi năm bị lưu đày ở Ba-by-lôn mãn, Ta sẽ thăm viếng các ngươi. Ta sẽ làm thành lời Ta đã hứa với các ngươi, và Ta sẽ đem các ngươi trở về xứ nầy.' [11]CHÚA phán, 'Vì Ta biết rõ các chương trình Ta sẽ làm cho các ngươi, đó là các chương trình làm cho các ngươi được bình an thịnh vượng chứ không phải bị tổn hại, hầu ban cho các ngươi một hy vọng và một tương lai. [12]Bấy giờ các ngươi sẽ kêu cầu Ta, và khi các ngươi đến và cầu nguyện với Ta, Ta sẽ nhậm lời cầu xin của các ngươi. [13]Các ngươi sẽ tìm kiếm Ta và các ngươi sẽ tìm được, khi các ngươi tìm kiếm Ta hết lòng. [14]Ta sẽ cho các ngươi tìm được Ta,' CHÚA phán, 'và Ta sẽ phục hồi vận mạng của các ngươi. Ta sẽ gom nhóm các ngươi về từ mọi nước và mọi nơi Ta đã xua các ngươi đến,' CHÚA phán, 'Ta sẽ đem các ngươi trở về từ những nơi Ta đã xua các ngươi đến làm những kẻ bị lưu đày.'

[15]Vì các người nói, 'CHÚA đã dấy lên cho chúng tôi những tiên tri ở Ba-by-lôn rồi,' [16]vậy hãy nghe lời của CHÚA về vua đang ngồi trên ngai Đa-vít và về mọi người đang sống trong thành nầy, tức bà con thân thích của các người không bị bắt đem đi lưu đày với các người. [17]CHÚA các đạo quân phán thế nầy,

'Ta sẽ để gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch đến với chúng. Ta sẽ làm cho chúng trở nên như trái vả đã hư, hư đến độ không thể nào ăn được. [18]Ta sẽ dùng gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch đuổi theo chúng. Ta sẽ làm cho chúng trở nên một chứng tích kinh hoàng cho mọi quốc gia trên đất, một đối tượng để người ta nguyền rủa, kinh tởm, đàm tiếu, và giễu cợt giữa các quốc gia Ta xua chúng đến,' [19]CHÚA phán, 'Bởi vì chúng đã không nghe lời Ta, tức những lời của các tôi tớ Ta, những tiên tri do Ta không ngừng[a] sai đến với chúng, nhưng

[a] nt: do Ta dậy sớm (*thành ngữ*)

chúng nhất định không nghe,' CHÚA
phán, [20]'vì thế bây giờ, hỡi các ngươi,
những kẻ bị lưu đày, những kẻ Ta đã
đuổi khỏi Giê-ru-sa-lem đến sống tại
Ba-by-lôn, hãy nghe lời của CHÚA.'
[21]CHÚA các đạo quân, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán về A-háp
con của Cô-la-gia và Xê-đê-ki-a con
của Ma-a-sê-gia, những kẻ đã nhân
danh Ta nói tiên tri dối với các
ngươi, 'Ta sẽ trao chúng vào tay Nê-
bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn, và nó sẽ
giết chúng trước mắt các ngươi. [22]Về
cái chết của chúng, mọi người ở Giu-
đa bị lưu đày ở Ba-by-lôn sẽ nói với
nhau lời nguyền rủa nầy, "Nguyện
CHÚA làm cho ngươi giống như Xê-
đê-ki-a và A-háp, những người đã bị
vua Ba-by-lôn thiêu trong lửa." [23]Bởi
vì chúng đã làm những chuyện đồi
bại trong I-sơ-ra-ên, chúng đã phạm
tội ngoại tình với vợ của những
người khác, và chúng đã nhân danh
Ta mà nói dối, nói những lời Ta
không hề truyền cho chúng. Ta biết
rõ mọi sự ấy và Ta làm chứng,' CHÚA
phán vậy."

Chúa Kết Án Sê-ma-gia

[24]Đối với Sê-ma-gia quê ở Nê-hê-
lam ngươi hãy nói, [25]"CHÚA các đạo
quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên,
phán thế nầy, 'Ngươi đã nhân danh
chính mình để gởi một bức thư cho
mọi người ở Giê-ru-sa-lem, cho Tư Tế
Xê-pha-ni-a con của Ma-a-sê-gia, và
cho tất cả các tư tế, bảo rằng:
[26]Chính CHÚA đã lập ngươi lên làm
tư tế thay cho Tư Tế Giê-hô-gia-đa,
để ngươi lãnh đạo nhà CHÚA hầu
kiểm soát kẻ nào gàn gàn tự cho
mình là tiên tri mà bắt nhốt và xích
cổ nó lại. [27]Nếu thế tại sao ngươi
không quở trách Giê-rê-mi-a quê ở A-
na-thốt, người đang đóng vai trò tiên
tri cho các ngươi? [28]Vì ông ấy quả
thật đã gởi thư qua Ba-by-lôn bảo
rằng, 'Các người sẽ còn ở đó lâu lắm;
hãy xây nhà và sống ở đó; hãy trồng
các vườn cây và ăn trái của chúng.'"
[29]Tư Tế Xê-pha-ni-a đọc bức thư
ông đã nhận được cho Tiên Tri Giê-
rê-mi-a nghe. [30]Bấy giờ có lời của
CHÚA đến với Giê-rê-mi-a, phán
rằng, [31]"Hãy gởi thư nói cho mọi
người đang bị lưu đày, bảo rằng,
'CHÚA phán thế nầy về Sê-ma-gia ở
Nê-hê-lam: Vì Sê-ma-gia đã nói tiên
tri với các ngươi, mặc dù Ta không
hề sai nó, và nó đã xui cho các ngươi
tin những lời nói dối,' [32]vì thế CHÚA
phán thế nầy, 'Ta sẽ phạt Sê-ma-gia
ở Nê-hê-lam và dòng dõi nó. Nó sẽ
không có con cháu nào sống còn
giữa dân nầy để chứng kiến những
việc tốt Ta sẽ làm cho dân Ta,' CHÚA
phán, 'Vì nó đã công bố những điều
nghịch ý CHÚA.'"

30

Chúa Hứa Tái Lập I-sơ-ra-ên và Giu-đa

[1]Có lời của CHÚA đến với Giê-rê-
mi-a: [2]CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, phán thế nầy, "Hãy viết vào
một cuộn sách mọi lời Ta đã phán
với ngươi, [3]vì chắc chắn trong những
ngày đến," CHÚA phán, "Ta sẽ tái lập
vận mạng của dân Ta, tức của dân I-
sơ-ra-ên và Giu-đa," CHÚA phán. "Ta
sẽ đem chúng trở về xứ Ta đã ban
cho tổ tiên của chúng, và chúng sẽ
chiếm lấy làm sở hữu."
[4]Đây là những lời CHÚA phán liên
quan đến I-sơ-ra-ên và Giu-đa:

[5]"CHÚA phán thế nầy,
Chúng tôi đã nghe tiếng kêu khóc
kinh hoàng,
Biểu lộ sự kinh khiếp chứ không
phải bình an.
[6]Bây giờ hãy hỏi xem,
Chẳng lẽ đàn ông lại có thể mang
thai và sinh con?
Thế sao người đàn ông lực lưỡng
nào cũng lấy tay ôm bụng như
người đàn bà sắp lâm bồn vậy?
Tại sao mặt mày người nào cũng
tái xanh sợ sệt vậy?
[7]Hỡi ôi! Ngày ấy thật lớn lao
khủng khiếp!
Không ngày nào giống như ngày
ấy,
Vì đó là ngày khốn quẫn cho Gia-
cốp;
Tuy nhiên nó sẽ được giải thoát
khỏi ngày ấy.
[8]Trong ngày ấy," CHÚA các đạo
quân phán,
"Ta sẽ bẻ gãy ách khỏi cổ nó.
Ta sẽ phá tan gông cùm trói buộc
ngươi,

Và ngươi sẽ không phải làm tôi
cho người ngoại quốc nữa.
[9]Nhưng chúng sẽ phục vụ CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng, và
phục vụ Đa-vít vua của chúng,
người Ta sẽ dấy lên cho chúng.
[10]Còn phần ngươi, ngươi chớ sợ,
hỡi Gia-cốp đầy tớ Ta," CHÚA
phán.
"Hỡi I-sơ-ra-ên, chớ kinh hãi,
Vì Ta sẽ cứu ngươi ra khỏi các xứ
xa xăm,
Và giải thoát con cháu của ngươi
ra khỏi các xứ chúng bị lưu đày.
Gia-cốp sẽ trở về, sống an lành và
thoải mái,
Không ai sẽ làm nó sợ hãi nữa,
[11]Vì Ta ở với ngươi để cứu ngươi,"
CHÚA phán.
"Ta sẽ làm cho các nước, những
nơi Ta tung rải các ngươi đến,
phải bị giải thể;
Còn ngươi, Ta sẽ không để cho
ngươi bị triệt tiêu.
Ta sẽ sửa trị ngươi đúng mức,
Và Ta chắc chắn sẽ không để cho
ngươi thoát khỏi bị sửa phạt,"
[12]Vì CHÚA phán thế nầy,
"Vết thương của ngươi đã vô
phương cứu chữa,
Chỗ độc trên thân thể ngươi đã
quá trầm trọng rồi.
[13]Chẳng ai cầu thay cho ngươi,
Chẳng ai kiếm thuốc băng bó vết
thương của ngươi;
Ngươi sẽ không thể lành lại như
trước.
[14]Tất cả những kẻ đã từng yêu
mến ngươi đã quên ngươi;
Chúng chẳng quan tâm đến ngươi
nữa;
Vì Ta đã đánh ngươi trọng thương
như đánh một kẻ thù;
Ta đã phạt ngươi một hình phạt
quá ư tàn khốc,
Bởi tội của ngươi quá nhiều,
Vì lỗi của ngươi vô kể.
[15]Ngươi kêu la vì vết thương của
ngươi đau nhức làm gì?
Nỗi đau của ngươi sẽ không thể
nào chữa lành được.
Bởi tội của ngươi quá nhiều,
Vì lỗi của ngươi vô kể,
Nên Ta đã làm những điều ấy cho
ngươi.
[16]Vậy tất cả những kẻ đã ăn nuốt
ngươi sẽ bị ăn nuốt,
Tất cả những kẻ đã thù ghét
ngươi, không chừa một kẻ nào,
sẽ bị đem đi lưu đày;
Những kẻ đã xông vào cướp đoạt
của cải ngươi sẽ bị kẻ khác
xông vào cướp đoạt của cải;
Tất cả những kẻ đã rình rập cướp
giựt ngươi sẽ trở thành miếng
mồi cho kẻ khác cướp giựt.
[17]Vì Ta sẽ phục hồi sức khỏe của
ngươi,
Ta sẽ chữa lành các vết thương
của ngươi," CHÚA phán,
"Vì chúng đã gọi ngươi là đồ bỏ:
'Si-ôn đấy à; chẳng ai cần đến
nó!'"
[18]CHÚA phán thế nầy,
"Ta sẽ tái lập số phận các lều của
Gia-cốp,
Ta sẽ dủ lòng thương xót các nơi
chúng ở;
Kinh đô sẽ được dựng lại trên
đống đổ nát của nó,
Thành trì sẽ được xây lại tại chỗ
của nó trước kia.
[19]Từ những nơi ấy sẽ vang ra
tiếng cảm tạ,
Vang âm thanh của những kẻ vui
mừng.
Ta sẽ làm cho chúng gia tăng dân
số;
Chúng sẽ không là dân thiểu số
nữa;
Ta sẽ làm cho chúng được tôn
trọng;
Chúng sẽ không còn bị khinh khi.
[20]Con cháu của chúng sẽ được
như thuở xưa,
Cộng đồng của chúng sẽ được
vững lập trước mặt Ta;
Ta sẽ phạt mọi kẻ áp bức chúng.
[21]Người lãnh đạo của chúng sẽ là
một người của chúng,
Kẻ cầm quyền của chúng sẽ từ
giữa chúng mà ra.
Ta sẽ cho nó đến gần, và nó sẽ
được đến gần Ta,
Vì ai dám cả gan tự động đến gần
Ta?" CHÚA phán.
[22]"Các ngươi sẽ là dân Ta,
Và Ta sẽ là Đức Chúa Trời các
ngươi."

[23]Này, cơn bão tố của CHÚA!

Cơn thịnh nộ của CHÚA đã bùng lên,
Cơn giông tố đang quay cuồng,
Nó sẽ giáng xuống đầu của phường gian ác.
[24]Cơn giận bừng bừng của CHÚA sẽ không nguôi đi,
Cho đến khi Ngài thực hiện và hoàn tất mọi điều lòng Ngài đã định.
Điều ấy sau này các người sẽ hiểu.

31

Những Người Bị Lưu Đày Được Hồi Hương

[1]Vào lúc đó, CHÚA phán,

"Ta sẽ là Đức Chúa Trời của tất cả các gia tộc I-sơ-ra-ên, và chúng sẽ là dân Ta."
[2]CHÚA phán thế nầy,
"Những kẻ đã thoát khỏi lưỡi gươm đã tìm được ân huệ trong đồng hoang;
Ta đã đến để ban cho I-sơ-ra-ên được an nghỉ."

[3]CHÚA của thời xa xưa đã hiện ra với tôi phán bảo,

"Ta đã yêu thương ngươi bằng một tình yêu đời đời;
Vì thế Ta sẽ tiếp tục bày tỏ lòng thành tín của Ta đối với ngươi.
[4]Ta sẽ xây dựng ngươi lại, và ngươi sẽ được xây dựng lại,
Hỡi Trinh Nữ I-sơ-ra-ên!
Ngươi sẽ trang điểm cho mình bằng những trống cơm,
Và đi ra nhảy múa vũ điệu của những kẻ vui mừng.
[5]Ngươi sẽ trồng các vườn nho trở lại trên các dãy núi ở Sa-ma-ri,
Những kẻ trồng trọt sẽ trồng trọt trở lại, và chúng sẽ vui mừng hưởng hoa lợi mình.
[6]Vì sẽ có ngày những kẻ canh gác sẽ hô hào trong miền đồi núi Ép-ra-im rằng,
'Hãy đến. Chúng ta hãy đi lên Si-ôn, đến với CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta.'"
[7]Vì CHÚA phán thế nầy,
"Hãy lớn tiếng vui ca cho Gia-cốp,
Khá trỗi tiếng ca vang cho thủ lãnh các quốc gia.
Hãy tuyên bố, hãy chúc tụng, và hãy nói,
'Lạy CHÚA, xin giải cứu dân Ngài, những người còn sót lại của I-sơ-ra-ên.'
[8]Này, Ta sẽ đem chúng từ đất bắc trở về,
Ta sẽ gom nhóm chúng từ những miền xa xăm tận cùng trái đất.
Trong số chúng sẽ có những kẻ mù và kẻ què,
Có những kẻ tay bế con thơ và những kẻ đang chuyển bụng lâm bồn,
Chúng sẽ họp nhau thành một đoàn người đông đúc,
Và chúng sẽ trở về đây.
[9]Chúng sẽ đến với nước mắt vui mừng,
Ta sẽ dẫn chúng về giữa những lời cầu nguyện,
Ta sẽ dắt chúng đi dọc theo những dòng nước,
Trong những con đường bằng phẳng để chúng không bị vấp ngã;
Vì đối với I-sơ-ra-ên, Ta là cha,
Còn đối với Ta, Ép-ra-im là con trưởng.
[10]Hỡi các quốc gia, hãy nghe lời của CHÚA,
Hãy công bố về nó cho những ai ở các hải đảo xa xăm,
Rằng 'Đấng tung rải I-sơ-ra-ên ra sẽ gom nhóm dân[a] ấy về,
Ngài sẽ chăn giữ họ[b] như người chăn bầy chăn giữ đàn chiên.'
[11]Vì CHÚA đã cứu chuộc Gia-cốp,
Ngài đã chuộc mua ông ấy khỏi tay những kẻ quá mạnh đối với ông ấy.
[12]Chúng sẽ đến và reo mừng trên đỉnh Si-ôn,
Mặt mày ai nấy đều rạng rỡ vì lòng tốt của CHÚA,
Về lúa gạo, rượu, và dầu,
Về các con nhỏ của đàn chiên và đàn bò;
Linh hồn chúng vui thỏa như vườn được tưới nước,
Và chúng sẽ không bao giờ sầu não nữa.
[13]Các thiếu nữ sẽ vui ca nhảy múa,
Các thanh niên và các bô lão sẽ hớn hở vui mừng.

---

[a] nt: ông ấy
[b] nt: ông ấy

Ta sẽ biến nỗi sầu thảm của
chúng thành niềm vui,
Ta sẽ an ủi chúng và ban cho
chúng niềm vui thay cho lòng
buồn bã.
14Ta sẽ ban cho các tư tế của
chúng đầy những của dâng béo
bổ,
Con dân Ta sẽ no thỏa vì ơn
phước dồi dào của Ta," CHÚA
phán.

15CHÚA phán thế nầy,

"Người ta nghe có tiếng ai oán ở
Ra-ma,
Tiếng than khóc và rên rỉ rất thê
lương,
Tiếng Ra-chên than khóc các con
nàng,
Nàng từ chối không để ai an ủi
nàng về các con nàng,
Vì chúng không còn nữa."

16CHÚA phán thế nầy,

"Đừng khóc nữa,
Hãy lau khô giọt lệ trên mi,
Vì những gì ngươi làm sẽ được
ban thưởng," CHÚA phán,
"Chúng sẽ từ xứ của kẻ thù trở về.
17Tương lai ngươi sẽ tràn trề hy
vọng," CHÚA phán,
"Con cái ngươi sẽ trở về xứ sở của
chúng."
18"Thật vậy, Ta nghe có tiếng rên
rỉ của Ép-ra-im:
'Ngài đã sửa phạt con, và con đã
nhận sự sửa phạt;
Con vốn như con bò tơ chưa hề bị
mang ách.
Xin đem con trở về, xin cho con
được trở về,
Vì Ngài là CHÚA, Đức Chúa Trời
của con.
19Sau khi con bỏ đi, con đã ăn
năn,
Sau khi con giác ngộ, con đã tự
đập lấy đùi mình;
Con cảm thấy xấu hổ và lấy làm
hổ thẹn,
Vì phải mang lấy sự xấu hổ về
những việc con đã làm lúc tuổi
thanh xuân.'

20Ép-ra-im há chẳng phải là con
trai yêu quý của Ta sao?
Há chẳng phải nó là đứa con Ta
yêu thích hay sao?
Dù Ta thường phàn nàn về nó, Ta
vẫn luôn nhớ thương nó khôn
nguôi.
Thật vậy lòng Ta bồi hồi xúc động
vì nó;
Dĩ nhiên Ta sẽ bày tỏ lòng thương
xót đối với nó," CHÚA phán.

21"Ngươi hãy chuẩn bị các bảng
chỉ đường cho sẵn sàng,
Hãy làm cho mình các cột để
dựng các bảng chỉ đường;
Hãy nghiên cứu kỹ đại lộ, tức con
đường ngươi đã đi qua.
Hỡi Trinh Nữ I-sơ-ra-ên, hãy trở
về,
Hãy trở về những nơi nầy, các
thành của ngươi.
22Ngươi còn chần chừ bao lâu nữa,
hỡi đứa con gái ngổ nghịch
không vâng lời kia?
Vì CHÚA đã làm một việc mới trên
đất:
Một người đàn bà vây lấy một
người đàn ông."[a]

23CHÚA các đạo quân, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy,
"Những người sống trong xứ Giu-đa
và trong các thành của nó sẽ sử dụng
lại những lời chúc nầy khi Ta tái lập
vận mạng của nó:

'Cầu xin CHÚA ban phước cho
ngươi,
Hỡi nơi ở của sự công chính,
Hỡi núi thánh!'

24Giu-đa và các thành của nó sẽ
sống với nhau trong xứ đó; các nông
dân và những người du mục chăn
các đàn súc vật của họ cũng làm vậy.

25Ta sẽ làm cho những kẻ mệt mỏi
được phục hồi sức lực,
Những kẻ ngã lòng được bồi bổ
tâm linh."

26Đến đây, tôi chợt thức giấc; tôi
nhìn quanh và cảm thấy giấc ngủ của
tôi thật êm đềm.

27"Này, những ngày đến," CHÚA
phán, "Ta sẽ gieo trong nhà Giu-đa
và nhà I-sơ-ra-ên những hạt giống
của loài người và những hạt giống
của thú vật. 28Giống như khi Ta
trông coi việc nhổ chúng lên, đập
tan chúng, lật đổ chúng, tiêu diệt

[a] Nói bóng về dân I-sơ-ra-ên trở về bám lấy Đức Chúa Trời

chúng, và giáng họa cho chúng thể
nào, Ta cũng sẽ trông coi việc xây
dựng chúng và trồng chúng xuống
trở lại thể ấy," CHÚA phán.

Trách Nhiệm Cá Nhân

[29]"Trong những ngày ấy, chúng sẽ
không còn nói, 'Cha mẹ ăn nho
chua, mà con cái bị ghê răng.'
[30]Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội của
mình. Kẻ nào ăn nho chua, kẻ ấy sẽ
bị ghê răng."

Giao Ước Mới

[31]"Này, những ngày đến," CHÚA
phán, "Ta sẽ lập với nhà I-sơ-ra-ên và
nhà Giu-đa một giao ước mới. [32]Nó
sẽ không như giao ước Ta đã lập với
tổ tiên chúng trong ngày Ta nắm tay
chúng đem chúng ra khỏi đất Ai-cập
– đó là một giao ước mà chúng đã
bội ước mặc dù đối với chúng, Ta là
người chồng. [33]Nhưng đây là giao
ước Ta sẽ lập với nhà I-sơ-ra-ên sau
những ngày ấy," CHÚA phán, "Ta sẽ
đặt luật pháp Ta trong tâm trí chúng.
Ta sẽ ghi chép nó vào lòng chúng.
Ta sẽ là Đức Chúa Trời của chúng, và
chúng sẽ là dân Ta. [34]Chúng sẽ
không còn phải dạy bảo nhau hay
nói với nhau, 'Hãy biết CHÚA,' vì tất
cả chúng đều biết Ta, từ kẻ nhỏ nhất
cho đến người lớn nhất," CHÚA
phán, "Vì Ta sẽ tha thứ tội của chúng
và sẽ không nhớ đến tội của chúng
nữa."

[35]CHÚA phán thế nầy,

"Đấng ban ánh sáng cho mặt trời
ban ngày,
Và ấn định trật tự của mặt trăng
và các vì sao để tỏa sáng ban
đêm,
Đấng khuấy động biển khơi cho
ba đào gầm thét – CHÚA các đạo
quân là danh Ngài.
[36]Khi nào các định luật ấn định
cho các tinh tú bị chấm dứt
trước mặt Ta," CHÚA phán,
"Bấy giờ dòng dõi của I-sơ-ra-ên
mới vĩnh viễn không còn là
một quốc gia trước mặt Ta."
[37]CHÚA phán thế nầy,
"Nếu các từng trời trên không
gian cao kia có thể được đo hết,
Và nếu tất cả các nền của trái đất
bên dưới có thể được dò thấu,
Ta sẽ bằng lòng loại bỏ tất cả
dòng dõi I-sơ-ra-ên, vì mọi điều
chúng đã làm," CHÚA phán.

Giê-ru-sa-lem Được Nới Rộng

[38]"Này, những ngày đến," CHÚA
phán, "kinh thành sẽ được xây dựng
lại cho CHÚA, từ Tháp Ha-na-nên cho
đến Cổng Góc. [39]Dây đo sẽ kéo ra
xa hơn, chạy thẳng đến Đồi Ga-rếp,
rồi quay về hướng Gô-a. [40]Toàn thể
thung lũng dành để chôn các tử thi
và đổ tro hỏa táng, tất cả các cánh
đồng chạy dài đến Khe Kít-rôn, đến
góc của Cổng Ngựa về hướng đông,
sẽ được biệt riêng ra thánh cho
CHÚA. Thành ấy sẽ không bao giờ bị
nhổ lên hay bị lật đổ nữa."

32

Giê-rê-mi-a Mua Cánh Đồng

[1]Có lời của CHÚA đến với Giê-rê-
mi-a vào năm thứ mười của triều đại
Xê-đê-ki-a vua Giu-đa, tức năm thứ
mười tám triều đại Nê-bu-cát-nê-xa.
[2]Lúc đó quân đội của vua Ba-by-lôn
đang bao vây Giê-ru-sa-lem, và Tiên
Tri Giê-rê-mi-a đang bị giam trong
doanh trại của đội quân thị vệ của
vua Giu-đa, [3]bởi vì Xê-đê-ki-a vua
Giu-đa đã ra lịnh giam ông ở đó. Số
là Xê-đê-ki-a nói, "Tại sao ông nói
tiên tri và bảo rằng, 'CHÚA phán thế
nầy, Ta sẽ ban thành nầy vào tay vua
Ba-by-lôn, và hắn sẽ chiếm lấy
thành. [4]Xê-đê-ki-a vua Giu-đa sẽ
không thoát khỏi tay quân Canh-đê
đâu, nhưng chắc chắn sẽ bị trao vào
tay vua Ba-by-lôn. Nó sẽ nói chuyện
trực tiếp với hắn, mặt đối mặt. [5]Hắn
sẽ bắt Xê-đê-ki-a đem qua Ba-by-lôn,
và nó sẽ cứ ở đó cho đến khi Ta
thăm viếng nó,' CHÚA phán. 'Vì thế
việc các ngươi chiến đấu chống lại
quân Canh-đê sẽ thành công sao?'"

[6]Giê-rê-mi-a nói, "Có lời của CHÚA
đến với tôi, [7]'Ha-na-mên con của
Sanh-lum chú của ngươi sẽ đến gặp
ngươi và nói, "Xin anh mua cánh
đồng của em ở A-na-thốt đi, vì anh là
người có quyền mua nó."'"

[8]Quả đúng y như vậy, Ha-na-mên
người em chú bác của tôi đã đến
thăm tôi trong doanh trại của đội
quân thị vệ y như lời CHÚA đã phán,
và chú ấy nói với tôi, "Xin anh mua

cánh đồng của em ở A-na-thốt trong
lãnh thổ của chi tộc Bên-gia-min, vì
quyền được mua và làm chủ cánh
đồng đó thuộc về anh; xin anh mua
nó cho anh đi." Bấy giờ tôi biết chắc
đó là lời CHÚA.
9Vậy tôi mua cánh đồng ở A-na-
thốt của Ha-na-mên em chú bác của
tôi. Tôi đã cân tiền và trao cho chú
ấy. Cả thảy là mười bảy sê-ken bạc.
10Tôi ký giấy chủ quyền, nhờ đóng
ấn thị thực vào, nhờ người ký vào
làm chứng, và cân bạc trả tiền. 11Sau
đó tôi lấy giấy chủ quyền có ghi rõ
các điều khoản niêm phong lại và
cũng làm một bản sao nữa. 12Đoạn
tôi trao văn tự mua bán ấy cho Ba-
rúc con của Nê-ri-a quê ở Mát-sê-a,
trước mặt Ha-na-mên em chú bác
của tôi, trước mặt các nhân chứng đã
ký tên vào giấy chủ quyền, và trước
mặt mọi người Giu-đa đang ngồi
chứng kiến trong doanh trại của đội
quân thị vệ. 13Trước mặt những
người ấy tôi ra lệnh cho Ba-rúc rằng,
14"CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên, phán, 'Hãy đem các
văn kiện pháp lý nầy, tức bản chính
và bản sao giấy chủ quyền bất động
sản, cất chúng vào một cái hũ sành,
để chúng có thể được giữ khỏi bị hư
lâu ngày,' 15vì CHÚA các đạo quân,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán
thế nầy, 'Nhà cửa, ruộng rẫy, và
vườn nho sẽ lại được mua bán trong
xứ nầy.'"

Cầu Xin Được Thông Hiểu

16Sau khi tôi trao giấy chủ quyền
cho Ba-rúc con của Nê-ri-a, tôi cầu
nguyện với CHÚA rằng, 17"Lạy CHÚA
Hằng Hữu, kìa, chính Ngài đã dựng
nên trời và đất bằng quyền năng lớn
lao và bằng cánh tay đưa ra của Ngài.
Không có việc gì Ngài chẳng làm
được. 18Ngài bày tỏ lòng nhân từ với
muôn ngàn người và báo trả tội lỗi
của ông bà cha me[a] trên con cháu
của họ. Đức Chúa Trời là Đấng
quyền năng vĩ đại; danh Ngài là
CHÚA các đạo quân. 19Ý định của
Ngài thật lớn lao; công việc của Ngài
thể hiện quyền năng diệu kỳ. Mắt
Ngài nhìn thấy mọi đường lối của
con cái loài người để báo trả cho mỗi
người tùy theo đường lối của họ và
tùy theo hậu quả của việc họ làm.
20Ngài đã thực hiện những dấu kỳ và
phép lạ trong đất Ai-cập mà cho đến
nay người ta vẫn nhớ. Trong I-sơ-ra-
ên và giữa mọi người trên đất, Ngài
đã làm danh Ngài được tôn kính như
đã thấy ngày nay. 21Ngài đã đem
dân I-sơ-ra-ên của Ngài ra khỏi đất
Ai-cập bằng những dấu kỳ và phép
lạ, bằng bàn tay quyền năng và cánh
tay đưa ra thực hiện những việc
khủng khiếp kinh hoàng. 22Ngài đã
ban cho họ xứ nầy, xứ mà Ngài đã
thề ban cho tổ tiên của họ, một xứ
đượm sữa và mật. 23Họ đã vào và
chiếm lấy xứ ấy, nhưng họ chẳng
vâng theo tiếng Ngài, hay đi theo
luật pháp của Ngài. Họ chẳng làm
theo những điều Ngài dạy bảo họ
phải làm. Vì thế, Ngài đã cho tai họa
nầy xảy đến trên họ.
24Kìa là những ụ đất tấn công
thành! Chúng đến để chiếm lấy
thành. Vì gươm giáo, nạn đói, và ôn
dịch, thành sẽ bị trao vào tay của
người Canh-đê, những kẻ công phá
nó. Những gì Ngài đã phán đều xảy
ra như Ngài đang thấy. 25Lạy CHÚA
Hằng Hữu, Ngài đã phán với con,
'Hãy lấy tiền mua cánh đồng và tìm
những người làm chứng.' Thế
nhưng thành lại bị trao vào tay người
Canh-đê!"

Lời Hứa về Sự Hồi Hương

26Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Giê-rê-mi-a, 27"Này, Ta là CHÚA, Đức
Chúa Trời của mọi loài xác thịt. Có
điều gì khó quá cho Ta chăng?"
28Vậy nên CHÚA phán thế nầy, "Này,
Ta sẽ ban thành nầy vào tay người
Canh-đê, vào tay của Nê-bu-cát-nê-xa
vua Ba-by-lôn; nó sẽ chiếm lấy thành
ấy. 29Người Canh-đê sẽ đánh hạ
thành nầy. Chúng sẽ đến, phóng
hỏa thành, và thiêu rụi nó. Chúng
sẽ thiêu rụi những nhà dân thành đã
dùng sân thượng để dâng của tế lễ
cho Ba-anh và đổ rượu dâng của lễ
quán cho các thần khác, khiến cho
Ta nổi giận, 30bởi vì dân I-sơ-ra-ên và
dân Giu-đa chỉ làm những điều tội
lỗi trước mặt Ta từ khi chúng lập
quốc đến giờ, và bởi vì dân I-sơ-ra-ên
chỉ chọc giận Ta bằng những việc do
tay chúng làm ra," CHÚA phán.

[a] nt: cha ông

31"Từ ngày thành nầy được dựng
nên cho đến bây giờ, nó cứ liên tục
chọc cho Ta giận và phải nổi cơn
thịnh nộ, cho nên Ta sẽ dẹp bỏ nó
cho khuất mắt Ta. 32Thật vậy dân I-
sơ-ra-ên và dân Giu-đa đã làm mọi
điều tội lỗi để chọc giận Ta – tức
chúng, các vua của chúng, các quan
của chúng, các tiên tri của chúng,
các tư tế của chúng, dân Giu-đa, và
dân cư ở Giê-ru-sa-lem. 33Chúng đã
xây lưng lại với Ta chứ không quay
mặt hướng về Ta, dù ngày nào Ta
cũng kiên trì dạy bảo chúng, nhưng
chúng chẳng thèm nghe để ghi nhận
sự chỉ bảo của Ta. 34Chúng đem
những thần tượng gớm ghiếc dựng
lên trong nhà được gọi bằng danh
Ta và làm cho nhà ấy ra ô uế.
35Chúng xây những nơi cao để thờ
phượng Ba-anh trong Thung Lũng
của Con Trai Hin-nôm, và để dâng
các con trai và các con gái của chúng
cho Mô-lếch, và khiến cho Giu-đa
phạm tội, dù Ta không hề sai bảo
chúng, và Ta cũng chẳng hề nghĩ
rằng chúng sẽ làm những việc gớm
ghiếc như thế."
36Vì thế bây giờ, CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy về
thành nầy mà các ngươi nói, "Nó bị
trao vào tay của vua Ba-by-lôn bằng
gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch."
37"Này, Ta sẽ gom nhóm chúng về
từ những xứ mà Ta đã xua chúng
đến trong cơn giận, trong cơn thịnh
nộ, và trong cơn cực kỳ tức giận của
Ta. Ta sẽ đem chúng về lại nơi nầy,
và Ta sẽ cho chúng được an cư lạc
nghiệp ở đây. 38Bấy giờ chúng sẽ là
dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời
của chúng. 39Ta sẽ ban cho chúng
một tấm lòng và một con đường, để
chúng sẽ kính sợ Ta luôn luôn, hầu
chúng sẽ được phước và con cháu
của chúng sau nầy sẽ được phước.
40Ta sẽ lập với chúng một giao ước
đời đời: Ta sẽ không ngừng ban
phước cho chúng. Ta sẽ đặt sự kính
sợ Ta vào lòng chúng, để chúng
không lìa bỏ Ta nữa. 41Ta sẽ lấy làm
vui mà ban phước cho chúng, và Ta
sẽ lấy sự thành tín mà hết lòng và
hết linh hồn trồng chúng xuống
trong đất nầy."
42CHÚA phán thế nầy, "Như Ta đã
đem mọi tai họa giáng trên dân nầy,
Ta cũng sẽ đem mọi phước hạnh Ta
đã hứa để ban cho chúng. 43Ruộng
vườn sẽ được mua trong xứ nầy, nơi
các ngươi bảo rằng đó là xứ hoang
vu không người và không súc vật ở,
một xứ đã bị phó vào tay dân Canh-
đê. 44Người ta sẽ lấy tiền mua ruộng
tậu vườn. Các giấy chủ quyền sẽ
được ký tên, đóng dấu, và thị thực
trong đất Bên-gia-min, trong các
miền chung quanh Giê-ru-sa-lem,
trong các thành của Giu-đa, trong
các thành trên các cao nguyên, trong
các thành dưới các thung lũng, và
trong các thành ở miền nam, vì Ta
sẽ đem những kẻ bị lưu đày của
chúng trở về," CHÚA phán.

33

Được Chữa Lành Sau Khi Bị Sửa Phạt

1Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a
lần thứ hai đang khi ông bị giam
trong doanh trại các vệ binh.
2"CHÚA, Đấng đã dựng nên trái đất,
hình thành nó, và lập vững nó, danh
Ngài là CHÚA, phán thế nầy, 3'Hãy
kêu cầu Ta, Ta sẽ trả lời ngươi. Ta sẽ
tỏ cho ngươi những việc lớn và khó,
những việc ngươi chưa từng biết.'
4Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, phán thế nầy về các căn nhà
trong thành nầy và các cung điện
của các vua Giu-đa đã bị phá ra để
làm công sự phòng thủ nhằm đối
phó với những ụ đất để tấn công
thành và với gươm giáo, 5'Quân
Canh-đê sẽ đánh vào và làm cho
những nơi ấy đầy những tử thi của
những kẻ Ta sẽ đánh hạ trong cơn
giận và cơn thạnh nộ của Ta, vì mọi
điều gian ác của chúng. Ta sẽ
ngoảnh mặt Ta khỏi thành nầy.
6Này, Ta sẽ làm cho nó được phục
hồi và chữa lành cho nó. Ta sẽ chữa
lành cho chúng và cho chúng hưởng
nền hòa bình thịnh vượng và ổn
định lâu dài. 7Ta sẽ tái lập vận mạng
của Giu-đa và vận mạng của I-sơ-ra-
ên,[a] và xây dựng chúng lại như trước.
trước. 8Ta sẽ tẩy sạch khỏi chúng
mọi mặc cảm tội lỗi đối với Ta. Ta sẽ
tha thứ chúng về mọi tội mà chúng
đã phạm và đã phản nghịch Ta. 9Rồi

[a] ctd: Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của Giu-đa và những kẻ bị lưu đày của Giê-ru-sa-lem trở về

thành nầy sẽ trở thành một danh
tiêu biểu cho sự vui vẻ, khen ngợi, và
vinh hiển trước mọi dân trên đất, là
những kẻ sẽ nghe biết về mọi phước
hạnh Ta sẽ làm cho chúng. Bấy giờ
chúng sẽ kính sợ và run rẩy vì mọi
phước hạnh và sự hòa bình thịnh
vượng Ta sẽ làm cho thành nầy.'"
[10]CHÚA phán thế nầy, "Tại nơi
nầy, nơi các ngươi đã từng nói, 'Đó
chỉ là nơi hoang vắng điêu tàn,
không một bóng người và thú vật.'
Các thành của Giu-đa và các đường
phố ở Giê-ru-sa-lem vốn thật hoang
vắng, chẳng có ai ở, dù là người ta
hay thú vật, rồi đây người ta sẽ lại
được nghe [11]những tiếng ca hát vui
mừng và những lời hát ca vui vẻ,
tiếng của chàng rể và tiếng của nàng
dâu, tiếng của những người trổi
giọng hoan ca khi họ mang các của
lễ tạ ơn tiến về nhà CHÚA:

'Hãy dâng lòng biết ơn lên CHÚA
các đạo quân,
Vì CHÚA thật tốt,
Vì tình thương của Ngài còn đến
đời đời!'

Vì Ta sẽ tái lập vận mạng của xứ
nầy như thuở ban đầu," CHÚA phán.
[12]CHÚA các đạo quân phán, "Tại
xứ nầy, nơi hoang vắng điêu tàn, nơi
không một bóng người và thú vật,
rồi đây quanh các thành của nó sẽ có
đồng cỏ, để những kẻ chăn chiên sẽ
cho các đàn chiên của chúng nghỉ
ngơi. [13]Trong các thành trên cao
nguyên, trong các thung lũng, trong
miền nam, trong đất của Bên-gia-
min, trong những vùng chung quanh
Giê-ru-sa-lem, và trong các thành của
Giu-đa, các đàn chiên lại sẽ đi qua
dưới tay của những kẻ đếm chúng,"
CHÚA phán.

Nhánh Công Chính và Giao Ước với Đa-vít

[14]CHÚA phán,

"Này, những ngày đến, Ta sẽ làm
ứng nghiệm lời hứa tốt đẹp Ta
đã hứa với nhà I-sơ-ra-ên và
nhà Giu-đa.
[15]Trong những ngày ấy và đến lúc
đó,
Ta sẽ làm cho một Nhánh Công
Chính mọc ra từ dòng dõi của
Đa-vít,
Người sẽ thi hành công lý và
chính trực trong xứ.
[16]Trong những ngày ấy Giu-đa sẽ
được giải cứu,
Và Giê-ru-sa-lem sẽ sống an toàn.
Đây là tên người ta sẽ gọi thành
ấy, 'CHÚA Là Đấng Công Chính
của Chúng Ta.'"

[17]Vì CHÚA phán thế nầy, "Đa-vít sẽ
không bao giờ thiếu một người ngồi
trên ngai của nhà I-sơ-ra-ên. [18]Các
tư tế dòng Lê-vi cũng không bao giờ
thiếu người đứng trước mặt Ta để
dâng của lễ thiêu, thiêu dâng của lễ
chay, và dâng sinh tế hằng ngày."
[19]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-
a: [20]CHÚA phán thế nầy, "Nếu các
ngươi có thể phá bỏ được giao ước
của Ta với ngày và giao ước của Ta
với đêm, đến nỗi ngày và đêm
không đến đúng kỳ của chúng nữa,
[21]thì giao ước của Ta với Đa-vít tôi tớ
Ta, và giao ước của Ta với các tư tế
dòng Lê-vi phục vụ trước mặt Ta có
thể bị phá bỏ, tức Đa-vít sẽ không có
con cháu nối dõi để ngồi trên ngai
của nó. [22]Ta sẽ làm cho dòng dõi
của Đa-vít tôi tớ Ta và cho con cháu
của Lê-vi những kẻ phục vụ trước
mặt Ta đông như sao trên trời không
sao đếm được, và nhiều như cát bờ
biển không thể kể xiết."
[23]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-
a: [24]"Ngươi không thấy sao? Các dân
ngoại nói rằng, 'Hai vương quốc mà
CHÚA đã chọn, bây giờ Ngài đã bỏ họ
rồi.' Vì thế chúng khinh bỉ dân Ta,
và chúng chẳng coi dân ấy là một
dân nữa." [25]CHÚA phán thế nầy,
"Nếu Ta không còn lập giao ước của
Ta với ngày và đêm, nếu Ta không
còn định các quy luật cho trời và đất,
[26]Ta sẽ loại bỏ dòng dõi của Gia-cốp
và Đa-vít tôi tớ Ta, mà không chọn
một người trong các con cháu của
Đa-vít để cai trị dòng dõi của Áp-ra-
ham, I-sác, và Gia-cốp; vì Ta sẽ tái
lập vận mạng của chúng,[a] và Ta sẽ
thương xót chúng."

[a] ctd: Ta sẽ đem chúng từ chốn lưu đày trở về

34

Lời Báo Trước về Xê-đê-ki-a Sẽ Chết ở Chốn Lưu Đày

[1]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a khi Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn cùng tất cả quân đội của ông –tức quân của mọi vương quốc trên đất dưới quyền thống lĩnh của ông, thuộc mọi dân tộc trong đế quốc của ông– đến tấn công Giê-ru-sa-lem và tất cả các thành trực thuộc quyền chỉ huy của thành ấy:

[2]CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Hãy đi và nói với Xê-đê-ki-a vua Giu-đa, hãy bảo nó, 'CHÚA phán thế nầy, "Này, Ta sẽ ban thành nầy vào tay vua Ba-by-lôn, và nó sẽ phóng hỏa thành ấy. [3]Còn ngươi, ngươi sẽ không thoát khỏi tay nó đâu, nhưng chắc chắn ngươi sẽ bị bắt và bị nộp vào tay nó. Ngươi sẽ thấy vua Ba-by-lôn mắt tận mắt và nói chuyện với nó mặt tận mặt, rồi ngươi sẽ bị dẫn qua Ba-by-lôn."' [4]Tuy nhiên, hỡi Xê-đê-ki-a vua Giu-đa, hãy nghe lời của CHÚA. CHÚA phán thế nầy về ngươi, 'Ngươi sẽ không chết bằng gươm. [5]Ngươi sẽ chết cách bình an. Như người ta đã đốt hương để tưởng nhớ đến tổ tiên của ngươi, tức các vua trước ngươi, thế nào, họ cũng sẽ đốt hương để tưởng nhớ đến ngươi và thương tiếc ngươi thế ấy, rằng, "Than ôi, chúa thượng!" Vì chính Ta phán những điều nầy,'" CHÚA phán.

[6]Bấy giờ Tiên Tri Giê-rê-mi-a nói lại những lời ấy với Xê-đê-ki-a vua Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem, [7]trong khi quân của vua Ba-by-lôn đang tấn công Giê-ru-sa-lem và tấn công tất cả các thành của Giu-đa còn lại, đặc biệt là các thành La-kích và A-xê-ca, vì đó là các thành kiên cố của Giu-đa còn lại lúc bấy giờ.

Các Nô Lệ Bị Gạt

[8]Có lời từ CHÚA đến với Giê-rê-mi-a sau khi Vua Xê-đê-ki-a đã lập một giao ước với toàn dân tại Giê-ru-sa-lem để công bố cho họ được tự do. [9]Mỗi người phải phóng thích những người Hê-bơ-rơ làm nô lệ cho mình, bất luận nam hay nữ, để không một người Do-thái nào còn bị giữ làm nô lệ. [10]Lúc đó họ đều đồng ý, tất cả các quan chức và mọi người có nô lệ đều quyết tâm lập giao ước rằng ai nấy phải trả tự do cho các nô lệ của mình, và họ đã phóng thích các nô lệ của họ. [11]Tuy nhiên, sau đó họ đổi ý và bắt lại các nam nữ nô lệ mà họ đã phóng thích; họ buộc những người ấy phải làm nô lệ và phục tùng họ như trước. [12]Vì thế có lời từ CHÚA đến với Giê-rê-mi-a: [13]CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Chính Ta đã lập giao ước với tổ tiên các ngươi khi Ta đem chúng ra khỏi đất Ai-cập, khỏi nhà nô lệ, rằng, [14]'Mỗi đầu năm thứ bảy ai nấy trong các ngươi phải phóng thích bất cứ người Hê-bơ-rơ nào làm nô lệ cho mình, tức những người đã bị bán cho các ngươi và đã phục vụ các ngươi sáu năm. Các ngươi phải trả tự do cho những người ấy để họ không phải phục vụ các ngươi nữa.' Nhưng tổ tiên các ngươi đã không nghe Ta và cũng chẳng để tai đến lệnh Ta. [15]Nhưng mới đây các ngươi đã ăn năn và làm một điều đúng trước mặt Ta, đó là công bố phóng thích các nô lệ của mình. Các ngươi đã lập một giao ước trước mặt Ta trong nhà được gọi bằng danh Ta. [16]Tuy nhiên, sau đó các ngươi đã đổi ý và đã làm nhục danh Ta khi ai nấy trong các ngươi bắt lại những người nam và nữ nô lệ đã được phóng thích theo lòng mong ước của họ, và các ngươi đã buộc họ phải tiếp tục làm nô lệ cho các ngươi." [17]Vì vậy, CHÚA phán thế nầy, "Các ngươi đã không vâng lời Ta mà phóng thích anh chị em các ngươi và đồng bào các ngươi để họ được tự do," Vì thế, CHÚA phán, "Ta sẽ phóng thích những thứ nầy để chúng được tự do đến với các ngươi: gươm giáo, ôn dịch, và nạn đói. Ta sẽ biến các ngươi thành một cớ kinh hoàng cho mọi nước trên đất. [18]Những kẻ đã vi phạm giao ước Ta và không giữ những điều khoản trong giao ước đã lập trước mặt Ta, Ta sẽ làm cho chúng giống như con bò tơ bị xẻ đôi, tức con bò bị xẻ thịt rồi sắp thịt ra hai bên để các ngươi đi qua ở giữa hầu xác quyết lời thệ ước của mình. [19]Các quan chức ở Giu-đa, các quan chức ở Giê-ru-sa-lem, các thái giám, các tư tế, và tất cả những kẻ trong xứ

đi ngang qua ở giữa các phần thịt bò
tế [20]sẽ bị trao vào tay quân thù của
chúng, tức những kẻ tìm cách lấy
mạng chúng. Thân xác chúng sẽ trở
thành thức ăn cho chim trời và thú
hoang trên đất. [21]Còn về phần Xê-
đê-ki-a vua Giu-đa và triều thần của
nó, Ta sẽ trao chúng vào tay quân
thù của chúng, những kẻ tìm cách
lấy mạng chúng, tức vào tay đạo
quân của vua Ba-by-lôn đã rút khỏi
các ngươi." [22]CHÚA phán: "Ta sẽ ra
lịnh và đem chúng trở lại thành nầy.
Chúng sẽ tấn công thành, chiếm lấy
nó, và phóng hỏa nó. Ta sẽ biến các
thành của Giu-đa trở nên những nơi
hoang phế không người."

35

Khen Ngợi Con Cháu Rê-cáp

[1]Có lời từ CHÚA đến với Giê-rê-mi-
a trong thời của Giê-hô-gia-kim con
của Giô-si-a làm vua Giu-đa: [2]"Hãy
đến nhà của Rê-cáp và nói chuyện
với chúng, hãy mời chúng đến nhà
CHÚA, vào trong một phòng lớn, rồi
tại đó lấy rượu, mời chúng uống."
[3]Vậy tôi mời Gia-a-xa-ni-a con của
Giê-rê-mi-a con của Ha-ba-xi-ni-a, các
em trai ông ấy, tất cả các con ông ấy,
và mọi người trong gia tộc Rê-cáp.
[4]Tôi dẫn họ đến nhà CHÚA, vào trong
phòng lớn, nơi làm việc của các con
của Ha-nan con của I-đa-li-a người
của Đức Chúa Trời. Phòng ấy ở gần
phòng lớn nơi làm việc của các quan
chức, ở trên phòng lớn nơi làm việc
của Ma-a-sê-gia con của Sanh-lum
người giữ cửa. [5]Sau đó tôi lấy các
bình đầy rượu và các ly uống rượu ra,
để trước mặt những người Rê-cáp ấy,
rồi tôi nói với họ, "Xin mời quý vị
dùng rượu."

[6]Nhưng họ trả lời tôi, "Chúng tôi
không uống rượu, vì tổ phụ chúng
tôi là Giô-na-đáp con của Rê-cáp đã
truyền cho chúng tôi rằng, 'Các con
và dòng dõi các con sẽ không bao
giờ uống rượu. [7]Các con cũng sẽ
không bao giờ xây nhà để ở hoặc
gieo trồng giống gì. Các con sẽ
không trồng vườn nho cho mình
hoặc mua để làm chủ một vườn nho;
nhưng suốt đời các con, các con sẽ
sống trong trại để các con sẽ sống
lâu dời trong xứ các con đang ở.'
[8]Chúng tôi đã vâng lời Giô-na-đáp
con của Rê-cáp, tổ phụ chúng tôi, mà
vâng giữ mọi điều ông ấy đã truyền
cho chúng tôi. Suốt đời chúng tôi,
chúng tôi không uống rượu; chúng
tôi, vợ chúng tôi, con trai chúng tôi,
hoặc con gái chúng tôi đều như vậy.
[9]Chúng tôi không xây nhà để ở.
Chúng tôi không có vườn nho hay
ruộng rẫy hay gieo trồng giống gì.
[10]Nhưng chúng tôi cứ sống trong các
trại, vâng lời, và làm theo mọi điều
Giô-na-đáp tổ phụ chúng tôi đã
truyền. [11]Tuy nhiên khi Nê-bu-cát-
nê-xa vua Ba-by-lôn đến tấn công xứ,
chúng tôi bảo nhau, 'Hãy đến, chúng
ta hãy vào trong Giê-ru-sa-lem tạm
trú vì sợ quân Canh-đê và quân A-
ram.' Đó là lý do tại sao hiện nay
chúng tôi đang ở tại Giê-ru-sa-lem."

[12]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Giê-rê-mi-a: [13]CHÚA các đạo quân,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán
thế nầy, "Hãy đi và nói với dân Giu-
đa và dân cư ở Giê-ru-sa-lem, 'Các
ngươi không thể học bài học vâng lời
Ta sao?'" CHÚA phán.

[14]"Lệnh của Giô-na-đáp con của
Rê-cáp truyền cho con cháu nó đã
được tuân hành. Nó truyền cho
chúng không được uống rượu, thì
chúng đã không uống rượu cho đến
ngày nay, vì chúng vâng lời tổ phụ
của chúng. Còn Ta, Ta đã không
ngừng dạy bảo các ngươi, nhưng các
ngươi không vâng lời Ta. [15]Ta đã sai
biết bao tôi tớ Ta, tức các tiên tri,
không ngừng đến với các ngươi và
kêu gọi, 'Bây giờ, hãy quay lại, mỗi
người hãy lìa bỏ con đường xấu xa
tội lỗi của mình, và hãy sửa đổi hành
vi của mình. Chớ đi theo các thần
khác mà phục vụ chúng, để các
ngươi sẽ được tiếp tục sống trong
đất mà Ta đã ban cho các ngươi và tổ
tiên các ngươi.' Nhưng các ngươi đã
không để tai đến và không nghe Ta.
[16]Các con cháu của Giô-na-đáp con
của Rê-cáp đã thực thi mệnh lệnh tổ
phụ chúng truyền cho chúng, nhưng
các ngươi, các ngươi chẳng vâng lời
Ta." [17]Vì thế, CHÚA, Đức Chúa Trời
của các đạo quân, Đức Chúa Trời của
I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Này, Ta sẽ
giáng trên Giu-đa và trên toàn thể
dân cư Giê-ru-sa-lem mọi tai họa Ta
đã cảnh cáo chúng, bởi vì Ta đã bảo

chúng, nhưng chúng chẳng nghe; Ta
đã kêu gọi chúng, nhưng chúng
chẳng trả lời."
[18]Còn về phần nhà Rê-cáp, Giê-rê-
mi-a nói, "CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, 'Bởi vì các ngươi đã vâng lời của
tổ phụ các ngươi là Giô-na-đáp mà
vâng giữ mọi mạng lịnh của ông ấy
và thực thi mọi điều ông ấy đã
truyền cho các ngươi,' [19]vì thế CHÚA
các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Giô-na-đáp
con của Rê-cáp sẽ không bao giờ
thiếu một người trong dòng dõi nó
đứng phục vụ trước mặt Ta.'"

36

Sách Được Đọc trong Đền Thờ

[1]Trong năm thứ tư của triều đại
Giê-hô-gia-kim con của Giô-si-a vua
Giu-đa, có lời nầy từ CHÚA đến với
Giê-rê-mi-a,
[2]"Hãy lấy một cuộn sách, rồi viết
vào đó mọi lời Ta đã phán với ngươi
nghịch lại I-sơ-ra-ên, Giu-đa, và mọi
nước, từ ngày Ta phán bảo ngươi,
tức từ thời Giô-si-a cho đến ngày
nay. [3]Biết đâu khi toàn thể nhà Giu-
đa nghe biết về mọi tai họa Ta định
giáng trên chúng, ai nấy sẽ từ bỏ các
đường lối tội lỗi của mình, và Ta có
thể tha thứ các tội lỗi của chúng và
các vi phạm của chúng."
[4]Vậy Giê-rê-mi-a gọi Ba-rúc con
của Nê-ri-a đến, rồi theo lời Giê-rê-
mi-a đọc cho, Ba-rúc viết vào một
cuộn sách mọi lời CHÚA đã phán với
ông. [5]Sau đó Giê-rê-mi-a bảo Ba-rúc,
"Tôi bị ngăn trở, không thể vào nhà
CHÚA được. [6]Vậy đến ngày lễ kiêng
ăn, xin anh đi vào nhà CHÚA, đọc lớn
tiếng cho mọi người nghe rõ những
lời CHÚA trong cuộn sách tôi đã đọc
cho anh chép. Anh cũng hãy đọc
những lời ấy cho mọi người Giu-đa,
những người sẽ từ các thành của họ
đi lên dự lễ, được nghe rõ nữa. [7]Biết
đâu họ sẽ trình dâng lời van xin của
họ lên trước thánh nhan CHÚA, và ai
nấy sẽ từ bỏ những đường lối tội lỗi
của họ, vì cơn giận và cơn thịnh nộ
CHÚA đã công bố để nghịch lại dân
nầy thật lớn thay!"
[8]Vậy Ba-rúc con của Nê-ri-a làm
theo mọi điều Tiên Tri Giê-rê-mi-a
đã truyền cho ông về việc vào trong
nhà CHÚA và đọc cho mọi người
nghe những lời của CHÚA trong cuộn
sách ấy.
[9]Vào tháng Chín năm thứ năm
triều đại Giê-hô-gia-kim con của Giô-
si-a vua Giu-đa, người ta rao một
cuộc kiêng ăn trước mặt CHÚA cho
mọi người ở Giê-ru-sa-lem và mọi
người từ các thành ở Giu-đa đi lên
Giê-ru-sa-lem dự lễ. [10]Bấy giờ, Ba-
rúc đọc cho mọi người nghe những
lời của Giê-rê-mi-a đã đọc được ghi
chép trong cuộn sách, ngay tại nhà
CHÚA, ở phòng lớn nơi làm việc của
Ghê-ma-ri-a con của Thư Ký Sa-phan,
phòng ấy ở trong sân thượng, kế
bên lối vào Cổng Mới của nhà CHÚA.

Sách Được Đọc trong Cung Vua

[11]Khi Mi-cai-a con của Ghê-ma-ri-a
con của Sa-phan đã nghe những lời
CHÚA trong cuộn sách, [12]ông đi
xuống cung vua, vào trong phòng
lớn nơi làm việc của quan thư ký; lúc
đó tất cả các triều thần đang ngồi
họp: Ê-li-sa-ma quan thư ký, Đê-la-
gia con của Sê-ma-gia, Ên-na-than
con của Ách-bơ, Ghê-ma-ri-a con của
Sa-phan, Xê-đê-ki-a con của Ha-na-
ni-a, và tất cả các triều thần. [13]Mi-
cai-a thuật lại cho họ mọi lời ông đã
nghe khi Ba-rúc đọc cuộn sách cho
dân nghe. [14]Bấy giờ tất cả các quan
sai Giê-hu-đi con của Nê-tha-ni-a
cháu của Sê-lê-mi-a chắt của Cư-si
đến nói với Ba-rúc, "Hãy lấy cuộn
sách ông đã đọc cho dân nghe và
mang nó đến đây." Vậy Ba-rúc con
của Nê-ri-a ôm cuộn sách trong tay
và đến với họ. [15]Họ bảo ông, "Xin
ông ngồi xuống đây và đọc cho
chúng tôi nghe." Ba-rúc bèn đọc
cho họ nghe. [16]Khi họ đã nghe xong
mọi lời ấy, họ nhìn nhau và lấy làm
lo sợ, rồi họ nói với Ba-rúc, "Chắc
chắn chúng tôi phải báo mọi lời nầy
cho vua hay." [17]Kế đó họ hỏi Ba-rúc,
"Bây giờ xin ông nói cho chúng tôi
biết, làm thế nào ông có những lời
nầy để ghi vào sách? Có phải ông ấy
đã đọc cho ông chép không?"
[18]Ba-rúc trả lời họ, "Chính miệng
ông ấy đã đọc mọi lời đó cho tôi,
còn tôi thì dùng viết mực chép
chúng vào cuộn sách nầy."

[19]Bấy giờ các quan nói với Ba-rúc,
"Ông và Giê-rê-mi-a hãy đi mau và
trốn kỹ, đừng để ai biết các ông trốn
ở đâu."

Giê-hô-gia-kim Đốt Sách

[20]Sau khi cất cuộn sách trong
phòng lớn, nơi làm việc của Ê-li-sa-
ma quan thư ký, họ cùng nhau vào
triều đình để tâu với vua mọi lời họ
đã nghe. [21]Vua bèn sai Giê-hu-đi đi
lấy cuộn sách. Ông ấy đến phòng
lớn, nơi làm việc của Ê-li-sa-ma quan
thư ký, lấy nó đem đến. Giê-hu-đi
đọc sách ấy cho vua và tất cả các
quan đứng hầu bên cạnh nghe. [22]Vả
lúc ấy vua đang ngồi sưởi ấm trong
cung mùa đông, vì bấy giờ là tháng
Chín. Trước mặt vua có một lò sưởi,
và lửa đang cháy bập bùng. [23]Hễ
mỗi khi Giê-hu-đi đọc xong được ba
hay bốn đoạn, vua lấy con dao gọt
bút của thư ký mà cắt bỏ các đoạn ấy
và ném chúng vào lửa đang cháy.
Vua cứ làm thế cho đến khi toàn thể
cuộn sách bị thiêu rụi trong lửa.
[24]Chính vua và các triều thần của
ông đã nghe các lời ấy, nhưng không
ai lấy làm lo sợ và không ai xé áo
mình. [25]Mặc dù Ên-na-than, Đê-la-
gia, và Ghê-ma-ri-a cố can gián vua
đừng đốt sách, nhưng vua chẳng
nghe. [26]Đã thế, vua còn ra lệnh cho
Giê-ra-mê-ên con của vua, Sê-ra-gia
con của A-ri-ên, và Sê-lê-mi-a con của
Áp-đê-ên đi bắt Thư Ký Ba-rúc và
Tiên Tri Giê-rê-mi-a, nhưng CHÚA đã
giấu họ.

Giê-rê-mi-a Đọc Để Ba-rúc Chép Lại Sách Khác

[27]Lúc ấy, sau khi vua đã đốt cuộn
sách chứa những lời Giê-rê-mi-a đọc
cho Ba-rúc ghi chép, có lời của CHÚA
đến với Giê-rê-mi-a: [28]"Hãy lấy một
cuộn sách khác và viết vào đó mọi lời
đã chép trong cuộn sách trước kia,
tức cuộn sách mà Giê-hô-gia-kim vua
Giu-đa đã đốt. [29]Còn về Giê-hô-gia-
kim vua Giu-đa, ngươi hãy nói, 'CHÚA
phán thế nầy, "Vì ngươi đã đốt cuộn
sách ấy mà bảo rằng, 'Tại sao ông
dám viết vào sách đó rằng vua Ba-by-
lôn chắc chắn sẽ đến tàn phá xứ nầy
và tiêu diệt cả người ta lẫn thú vật?'"'
[30]Vì thế CHÚA phán thế nầy về Giê-
hô-gia-kim vua Giu-đa, 'Nó sẽ không
có con ngồi trên ngai của Đa-vít để
kế vị. Thây nó sẽ bị vứt ra ngoài để
bị phơi nắng ban ngày và bị giá lạnh
ban đêm. [31]Ta sẽ phạt nó, các con
cháu nó, và bầy tôi của nó, vì tội của
chúng. Ta sẽ giáng trên chúng, tức
trên dân Giê-ru-sa-lem và trên dân
Giu-đa, mọi tai họa Ta đã cảnh cáo,
nhưng chúng đã chẳng nghe.'"
[32]Giê-rê-mi-a lấy một cuộn sách
khác và trao nó cho Thư Ký Ba-rúc
con của Nê-ri-a. Giê-rê-mi-a đọc cho
ông ấy viết vào đó mọi lời đã ghi
trong cuộn sách bị Giê-hô-gia-kim
vua Giu-đa đốt trong lửa. Ngoài ra,
còn có nhiều lời tương tự được thêm
vào những lời đó.

37

Xê-đê-ki-a Hy Vọng Hão Huyền

[1]Xê-đê-ki-a con của Giô-si-a, người
được Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn
lập lên làm vua trị vì nước Giu-đa,
thế vị cho Cô-ni-a con của Giê-hô-
gia-kim. [2]Nhưng ông, triều thần của
ông, và dân trong nước đều không
muốn nghe lời CHÚA đã phán qua
Tiên Tri Giê-rê-mi-a.
[3]Vua Xê-đê-ki-a sai Giê-hu-canh
con của Sê-lê-mi-a và Tư Tế Xê-pha-
ni-a con của Ma-a-sê-gia đến gặp
Tiên Tri Giê-rê-mi-a, nói rằng, "Xin
ông cầu nguyện với CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng ta, cho chúng tôi."
[4]Vả lúc ấy Giê-rê-mi-a vẫn còn được
tự do đi lại giữa dân, chứ chưa bị
giam vào tù. [5]Khi ấy quân đội của
Pha-ra-ôn đã kéo ra khỏi Ai-cập. Khi
quân Canh-đê đang bao vây Giê-ru-
sa-lem nghe tin ấy, họ rút đi khỏi
Giê-ru-sa-lem.
[6]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Tiên Tri Giê-rê-mi-a: [7]"CHÚA, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, 'Đây là những gì quý vị hãy tâu
lại với vua Giu-đa, người đã sai quý vị
đến với tôi để hỏi tôi, "Này, quân đội
của Pha-ra-ôn đã kéo ra để giúp đỡ
quý vị sẽ rút về xứ của họ ở Ai-cập.
[8]Quân Canh-đê sẽ trở lại và công
phá thành nầy. Chúng sẽ chiếm lấy
thành và phóng hỏa thành."' [9]CHÚA
phán thế nầy, 'Chớ tự dối mình mà
bảo rằng, "Quân Canh-đê chắc chắn
sẽ bỏ chúng ta mà đi," vì chúng sẽ
không bỏ đi. [10]Ví dù các người có

thể đánh bại toàn thể đội quân
Canh-đê đi nữa, thì chỉ những kẻ bị
thương nằm dưỡng thương trong các
trại của chúng cũng có thể trỗi dậy
mà thiêu rụi thành nầy trong lửa.'"

Giê-rê-mi-a Bị Tù vì Nói Thật

[11]Lúc ấy, quân Canh-đê đã rút ra
khỏi Giê-ru-sa-lem để đối phó với
quân của Pha-ra-ôn đang tiến gần;
[12]nhân cơ hội đó Giê-rê-mi-a rời khỏi
Giê-ru-sa-lem, đến lãnh thổ của chi
tộc Bên-gia-min, để nhận lấy phần
bất động sản của ông ở giữa chi tộc
của ông ở đó. [13]Nhưng khi ông vừa
đến Cổng Bên-gia-min, quan chỉ huy
ở đó tên là I-ri-gia con của Sê-lê-mi-a
con của Ha-na-ni-a liền bắt Tiên Tri
Giê-rê-mi-a và buộc tội rằng, "Ông
định bỏ trốn qua với quân Canh-đê."
[14]Giê-rê-mi-a đáp, "Ông nói không
đúng sự thật. Tôi không hề có ý
định trốn qua với quân Canh-đê."
Nhưng I-ri-gia chẳng thèm nghe ông.
Ông ấy cứ bắt Giê-rê-mi-a và đem
nộp ông cho các quan trưởng. [15]Các
quan trưởng nổi giận với Giê-rê-mi-a,
họ đánh ông, rồi nhốt ông vào ngục
trong dinh của quan Thư Ký Giô-na-
than, vì dinh ấy đã được biến thành
một nhà tù. [16]Thế là Giê-rê-mi-a bị
giam dưới hầm, trong ngục thất; và
ông bị giam giữ ở đó nhiều ngày.
[17]Sau đó Vua Xê-đê-ki-a sai người
đến mời ông và tiếp riêng ông. Vua
hỏi riêng ông trong cung điện mình
rằng, "Có lời gì của CHÚA cho tôi
không?"

Giê-rê-mi-a đáp, "Có!" Ông nói
tiếp, "Ngài sẽ bị phó vào tay vua Ba-
by-lôn." [18]Giê-rê-mi-a cũng nói với
Vua Xê-đê-ki-a, "Tôi đã làm điều gì
sai đối với ngài, hoặc đối với bầy tôi
của ngài, hoặc đối với dân nầy mà
ngài đã bắt giam tôi vào ngục? [19]Các
tiên tri của ngài, những người đã nói
tiên tri với ngài rằng, 'Vua Ba-by-lôn
sẽ không đến tấn công ngài và đất
nước nầy' bây giờ ở đâu rồi? [20]Vậy
bây giờ xin chúa thượng đoái nghe
điều tôi cầu xin ngài: xin đừng trả
tôi lại dinh của quan Thư Ký Giô-na-
than, kẻo tôi sẽ chết ở đó."
[21]Vua Xê-đê-ki-a ra lịnh, và người
ta đem Giê-rê-mi-a đến giam trong
phòng giam ở doanh trại của đội
quân thị vệ. Mỗi ngày người ta cấp
cho ông một ổ bánh do Phố Hàng
Bánh cung cấp cho đến khi bánh
trong thành không còn nữa. Vậy
Giê-rê-mi-a được giữ lại trong phòng
giam ở doanh trại của đội quân thị
vệ.

38

Giê-rê-mi-a Bị Bỏ Dưới Giếng Cạn

[1]Lúc ấy Sê-pha-ti-a con của Mát-
tan, Ghê-đa-li-a con của Pát-khua,
Giu-canh con của Sê-lê-ni-a, và Pát-
khua con của Manh-ki-a đã nghe
những lời Giê-rê-mi-a nói với toàn
dân rằng, [2]"CHÚA phán thế nầy, 'Ai
cứ ở trong thành nầy sẽ bị chết vì
gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch;
nhưng ai đi ra đầu hàng quân Canh-
đê sẽ được sống. Ít nữa người ấy
cũng sẽ giữ được mạng và sống
còn.'" [3]CHÚA phán thế nầy, 'Chắc
chắn thành nầy sẽ bị phó vào tay
quân của vua Ba-by-lôn, và chúng sẽ
chiếm lấy thành.'"
[4]Bấy giờ các tướng lãnh tâu với
vua, "Xin chúa thượng cho xử tử tên
nầy đi, vì hắn đã nói những lời ấy,
làm nản lòng chiến sĩ và mọi người
còn lại trong thành, bởi hắn chẳng
tìm điều gì có lợi cho dân nầy,
nhưng toàn là điều có hại."
[5]Vua Xê-đê-ki-a đáp, "Này, ông ấy
đang nằm trong tay các ngươi, vì
ngay cả vua còn chẳng có thể làm gì
trái ý các ngươi."
[6]Vậy họ bắt Giê-rê-mi-a và quăng
ông vào giếng của Hoàng Tử Manh-
ki-a. Giếng ấy nằm trong doanh trại
của đội quân thị vệ. Họ dùng các
dây thừng dòng Giê-rê-mi-a xuống
giếng. Khi đó, giếng ấy chỉ còn bùn
chứ không có nước, vì vậy Giê-rê-mi-
a bị lún sâu trong bùn.

Ê-bết Mê-lếch Cứu Giê-rê-mi-a

[7]Ê-bết Mê-lếch người Ê-thi-ô-pi,
một trong các quan thái giám phục
vụ trong cung vua, nghe tin Giê-rê-
mi-a đã bị bỏ vào giếng – lúc đó vua
đang ngồi tại Cổng Bên-gia-min.
[8]Ê-
bết Mê-lếch rời cung vua, đến ra mắt
vua, và tâu với vua, [9]"Tâu chúa
thượng, những việc các vị tướng lãnh
ấy làm đối với Tiên Tri Giê-rê-mi-a
thật ác quá. Bỏ ông ấy xuống giếng
để ông ấy chết đói dưới đó trong khi

trong thành không còn bánh quả là nhẫn tâm."
[10]Vua bèn truyền cho Ê-bết Mê-lếch người Ê-thi-ô-pi, "Hãy dẫn ba người ở đây đi với ngươi, và hãy kéo Tiên Tri Giê-rê-mi-a lên trước khi ông ấy chết dưới đó." [11]Vậy Ê-bết Mê-lếch dẫn những người ấy đi với ông trở vào cung vua. Ông đến kho quần áo trong hoàng cung, lấy những vải cũ và quần áo cũ; rồi ông lấy các dây thừng dòng chúng xuống giếng cho Giê-rê-mi-a. [12]Ê-bết Mê-lếch người Ê-thi-ô-pi nói với Giê-rê-mi-a, "Xin ông lấy vải cũ và quần áo cũ lót dưới hai nách của ông và máng các dây thừng vào." Giê-rê-mi-a làm y như vậy. [13]Kế đó những người ấy dùng các dây thừng kéo Giê-rê-mi-a lên khỏi giếng. Giê-rê-mi-a tiếp tục bị giam giữ trong doanh trại của đội quân thị vệ.

Xê-đê-ki-a Tham Khảo Ý Kiến của Giê-rê-mi-a

[14]Vua Xê-đê-ki-a sai người đến mời Tiên Tri Giê-rê-mi-a vào gặp riêng ông ở cổng thứ ba của nhà CHÚA. Vua nói với Giê-rê-mi-a, "Tôi có điều muốn hỏi ông. Xin ông đừng giấu tôi điều chi."
[15]Giê-rê-mi-a thưa với vua, "Nếu tôi nói thật với ngài, liệu ngài sẽ giết tôi không? Và nếu tôi khuyên ngài, liệu ngài có nghe lời tôi không?" [16]Vua Xê-đê-ki-a bí mật thề với Giê-rê-mi-a rằng, "Có CHÚA hằng sống, Đấng ban mạng sống cho chúng ta, làm chứng cho: Tôi sẽ không giết ông và tôi cũng sẽ không trao ông vào tay những người ấy, những kẻ tìm hại mạng sống ông."
[17]Bấy giờ Giê-rê-mi-a nói với Xê-đê-ki-a, "CHÚA, Đức Chúa Trời các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Nếu ngươi ra đầu hàng các quan tướng của vua Ba-by-lôn, chắc chắn ngươi sẽ giữ được mạng, thành nầy sẽ không bị phóng hỏa, ngươi và gia đình ngươi sẽ được sống. [18]Nhưng nếu ngươi không ra đầu hàng các quan tướng của vua Ba-by-lôn, thành nầy sẽ bị phó vào tay quân Canh-đê, chúng sẽ phóng hỏa thành, và bản thân ngươi sẽ không thoát khỏi tay chúng.'"
[19]Vua Xê-đê-ki-a nói với Giê-rê-mi-a, "Tôi sợ những người Giu-đa đã đào ngũ qua với quân Canh-đê, vì tôi có thể bị trao cho những người đó, và họ sẽ làm nhục tôi."
[20]Giê-rê-mi-a nói, "Chuyện đó sẽ không xảy ra. Xin ngài hãy vâng lời CHÚA, làm theo những gì tôi đã thưa với ngài, thì mọi sự sẽ tốt đẹp với ngài, và ngài sẽ bảo toàn được tính mạng. [21]Nhưng nếu ngài nhất quyết không đầu hàng, thì đây là những gì CHÚA đã tỏ cho tôi hay: [22]Này, tất cả các phụ nữ còn sót lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị dẫn đi nộp cho các quan tướng của vua Ba-by-lôn, bấy giờ các phụ nữ ấy sẽ nói rằng:

'Các bạn thân của ngài đã thuyết
phục ngài,
Và ngài đã nghe lời họ;
Đến khi chân ngài bị lún sâu
trong bùn,
Họ bỏ mặc ngài để chạy thoát
thân.'

[23]Tất cả các vợ con ngài sẽ bị dẫn đem nộp cho quân Canh-đê; chính bản thân ngài cũng không thoát khỏi tay họ, nhưng ngài sẽ bị vua Ba-by-lôn bắt sống, và thành nầy sẽ bị phóng hỏa."
[24]Bấy giờ Xê-đê-ki-a nói với Giê-rê-mi-a, "Đừng nói cho ai biết những gì chúng ta đã nói với nhau hôm nay, bằng không ông sẽ phải chết. [25]Nếu các tướng lãnh nghe rằng tôi đã nói chuyện với ông, chắc chắn họ sẽ đến hỏi ông, 'Hãy nói cho chúng tôi biết ông đã nói gì với vua; chớ giấu chúng tôi điều gì, bằng không chúng tôi sẽ không tha mạng ông đâu. Vua đã nói với ông điều gì?' [26]Bấy giờ ông hãy trả lời họ, 'Tôi van xin vua đừng gởi trả tôi lại dinh của Giô-na-than, kẻo tôi sẽ chết ở đó.'"
[27]Quả y như vậy, sau đó tất cả các tướng lãnh đến gặp Giê-rê-mi-a và tra hỏi ông; nhưng ông trả lời họ y như những lời vua đã truyền. Cuối cùng họ không thèm hỏi ông nữa, và câu chuyện giữa ông và vua không được ai biết. [28]Giê-rê-mi-a cứ bị giam trong doanh trại của đội quân thị vệ cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị thất thủ.

39

Giê-ru-sa-lem Bị Thất Thủ

[1]Vào tháng Mười, năm thứ chín
của triều đại Xê-đê-ki-a vua Giu-đa,
Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn và
toàn thể đại quân của ông đến tấn
công Giê-ru-sa-lem và bao vây nó.
[2]Đến ngày chín tháng Tư năm thứ
mười một của triều đại Xê-đê-ki-a,
tường thành bị chọc thủng. [3]Sau khi
Giê-ru-sa-lem bị thất thủ, tất cả các
quan tướng của vua Ba-by-lôn đến và
an vị ở cổng giữa: Nẹt-ganh Sa-rê-xê,
Sam-ga Nê-bô, Sạc-sê-khim quan
tổng tư lệnh, Nẹt-ganh Sa-rê-xê cố
vấn của vua, cùng tất cả các tướng
lãnh khác của vua Ba-by-lôn.
[4]Khi Xê-đê-ki-a vua Giu-đa và các
binh sĩ của ông thấy những người ấy,
họ liền bỏ trốn. Ban đêm họ lẻn
theo ngả vườn ngự uyển, đi qua
cổng giữa hai bức tường, và chạy về
hướng A-ra-ba. [5]Nhưng quân Canh-
đê đuổi theo họ và bắt kịp Xê-đê-ki-a
trong đồng bằng Giê-ri-cô. Sau khi
đã bắt sống Xê-đê-ki-a, họ dẫn ông
về nộp cho Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-
by-lôn lúc ấy đang ở Ríp-la, trong xứ
Ha-mát; tại đó ông tuyên án họ.
[6]Vua Ba-by-lôn giết các con của Xê-
đê-ki-a ngay trước mắt cha chúng tại
Ríp-la. Vua Ba-by-lôn cũng giết tất cả
những người quyền quý của Giu-đa.
[7]Ông truyền lịnh móc mắt của Xê-đê-
ki-a, dùng xiềng đồng trói ông ấy lại,
rồi cho dẫn ông ấy qua Ba-by-lôn.
[8]Quân Canh-đê thiêu rụi các cung
điện của vua và nhà cửa của dân.
Chúng cũng đập phá tường thành
Giê-ru-sa-lem đổ xuống. [9]Lúc ấy, Nê-
bu-xa-ra-đan quan chỉ huy quân thị
vệ bắt những người dân còn lại
trong thành, những người đã đầu
hàng với ông, và những người dân
còn sót lại trong xứ đem lưu đày qua
Ba-by-lôn. [10]Nê-bu-xa-ra-đan quan
chỉ huy quân thị vệ chỉ để lại trong
xứ Giu-đa những người cùng đinh
nghèo khó, không có tài sản đất đai,
và chia các vườn nho và ruộng đất
cho họ.

Giê-rê-mi-a Được Trả Tự Do

[11]Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn ra
lịnh cho Nê-bu-xa-ra-đan quan chỉ
huy quân thị vệ về việc Giê-rê-mi-a
rằng, [12]"Hãy đưa ông ấy ra và chăm
sóc ông tử tế. Chớ làm hại ông ấy
điều gì, nhưng hãy giúp đỡ ông mọi
việc ông yêu cầu."
[13]Vậy vua sai Nê-bu-xa-ra-đan quan
chỉ huy quân thị vệ, Nê-bu-sa-ban
quan chỉ huy trưởng, Nẹt-ganh Sa-rê-
xê cố vấn của vua, và tất cả các tướng
lãnh của vua Ba-by-lôn [14]sai người
đem Giê-rê-mi-a ra khỏi doanh trại
của đội quân thị vệ. Họ trao ông cho
Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam con của
Sa-phan để đưa ông về nhà, hầu ông
được sống giữa dân ông.

Ê-bết Mê-lếch Được Nhớ Đến

[15]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a
trong khi ông bị giam trong doanh
trại của đội quân thị vệ: [16]"Hãy đi
nói cho Ê-bết Mê-lếch người Ê-thi-ô-
pi biết rằng CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, 'Ta sẽ làm ứng nghiệm mọi lời
Ta đã phán về thành nầy, để giáng
họa chứ không phải để ban phước.
Những điều đó sẽ xảy ra trong một
ngày trước mắt ngươi. [17]Nhưng Ta
sẽ cứu ngươi trong ngày ấy,' CHÚA
phán, 'và ngươi sẽ không bị trao vào
tay của những kẻ ngươi sợ, [18]vì Ta
chắc chắn sẽ cứu ngươi và ngươi sẽ
không bị ngã chết vì gươm, nhưng
ngươi sẽ giữ được mạng sống mình,
bởi vì ngươi đã tin cậy Ta,' CHÚA
phán."

40

Giê-rê-mi-a và Tổng Trấn Ghê-đa-li-a

[1]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a
sau khi Nê-bu-xa-ra-đan quan chỉ huy
quân thị vệ thả ông ra ở Ra-ma. Số
là ông ấy đã gặp ông đang bị xiềng
giữa những người Giê-ru-sa-lem và
Giu-đa bị bắt để đem đi lưu đày ở
Ba-by-lôn. [2]Quan chỉ huy quân thị
vệ truyền đem Giê-rê-mi-a đến và
nói với ông, "CHÚA, Đức Chúa Trời
của ông, đã cảnh cáo xứ nầy bằng
những tai họa. [3]Bây giờ Ngài đã thực
hiện điều ấy. Ngài đã làm cho ứng
nghiệm lời Ngài, bởi vì mọi người ở
đây đã phạm tội chống lại CHÚA và
không vâng theo tiếng Ngài. Vì thế
tai họa nầy đã giáng trên các người.
[4]Này, hôm nay tôi mở xiềng ra khỏi
tay ông. Nếu ông muốn đi với tôi

qua Ba-by-lôn, xin mời ông đi, tôi sẽ
chăm sóc ông tử tế; nhưng nếu ông
không muốn đi với tôi qua Ba-by-lôn,
ông không cần miễn cưỡng phải ra
đi. Hãy xem, cả xứ đang ở trước mặt
ông, hãy đến bất cứ nơi nào ông
thấy tốt và thuận tiện. [5]Nếu ông
quyết định ở lại, ông nên trở về với
Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam con của
Sa-phan, người được vua Ba-by-lôn
lập làm tổng trấn các thành ở Giu-
đa. Hãy ở với ông ấy giữa dân tộc
ông, hay đi đến bất cứ nơi nào ông
thích."

Vậy quan chỉ huy quân thị vệ cung
cấp lương thực cho ông và tặng quà
cho ông, rồi để ông đi. [6]Sau đó Giê-
rê-mi-a đến với Ghê-đa-li-a con của
A-hi-cam đang ở tại Mích-pa và ở với
ông ấy giữa những người còn sót lại
trong xứ.

[7]Khi các lãnh tụ của các lực lượng
kháng chiến ở các địa phương và
quân lính của họ nghe rằng vua Ba-
by-lôn đã lập Ghê-đa-li-a con của A-
hi-cam làm tổng trấn trong xứ và đã
trao quyền cho ông ấy lãnh đạo đàn
ông, đàn bà, trẻ con, và những
người nghèo khó nhất trong xứ
không bị bắt đem lưu đày ở Ba-by-
lôn, [8]họ đến gặp Ghê-đa-li-a ở Mích-
pa – đó là Ích-ma-ên con của Nê-tha-
ni-a, Giô-ha-nan con của Ca-rê-a, Sê-
ra-gia con của Tan-hu-mết, các con
của Ê-phai thuộc dòng dõi của Nê-tô-
pha, Giê-xa-ni-a thuộc dòng dõi của
Ma-a-ca, họ và quân lính của họ.
[9]Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam con
của Sa-phan thề với họ và quân lính
của họ rằng, "Đừng sợ phải làm tôi
người Canh-đê. Hãy cứ ở trong xứ
và thần phục vua Ba-by-lôn, thì quý
vị sẽ không hề hấn gì. [10]Phần tôi, tôi
sẽ ở tại Mích-pa để thay mặt quý vị
giao tiếp với người Canh-đê mỗi khi
họ đến kiểm tra chúng ta; còn phần
quý vị, quý vị hãy thu hoạch rượu,
trái cây, và dầu, rồi chứa trong các vò
của quý vị. Xin quý vị cứ trở về sống
trong các thành quý vị đã chiếm
được."

[11]Tương tự, tất cả người Giu-đa
đang tị nạn giữa dân Mô-áp, dân
Am-môn, dân Ê-đôm, và các xứ khác
nghe rằng vua Ba-by-lôn đã chừa lại
một số người Giu-đa và đã lập Ghê-
đa-li-a con của A-hi-cam con của Sa-
phan làm tổng trấn để trông coi họ.
[12]Bấy giờ tất cả người Giu-đa từ mọi
nơi họ đã tản cư đều trở về xứ Giu-
đa. Họ đến sống với Ghê-đa-li-a tại
Mích-pa. Họ thu hoạch rượu và các
loại trái cây mùa hè rất nhiều.

[13]Lúc ấy, Giô-ha-nan con của Ca-
rê-a và tất cả lãnh tụ các lực lượng
kháng chiến ở các địa phương đến
với Ghê-đa-li-a ở Mích-pa [14]và nói với
ông, "Ông có biết rằng Ba-a-li vua
của dân Am-môn đã sai Ích-ma-ên
con của Nê-tha-ni-a đi ám sát ông
không?" Nhưng Ghê-đa-li-a con của
A-hi-cam không tin lời họ nói. [15]Bấy
giờ Giô-ha-nan con của Ca-rê-a nói
riêng với Ghê-đa-li-a ở Mích-pa rằng,
"Xin ông cho phép tôi đi lấy mạng
Ích-ma-ên con của Nê-tha-ni-a, và
không ai biết đâu. Tại sao hắn muốn
lấy mạng ông để tất cả người Giu-đa
quy tụ chung quanh ông phải bị tản
lạc một lần nữa, và dân Giu-đa còn
lại sẽ bị diệt mất?"

[16]Tuy nhiên Ghê-đa-li-a con của A-
hi-cam nói với Giô-ha-nan con của
Ca-rê-a, "Đừng làm như vậy. Ông
chỉ nói vu cho Ich-ma-ên."

41

Ghê-đa-li-a Bị Ám Sát

[1]Vào tháng Bảy, Ích-ma-ên con
của Nê-tha-ni-a con của Ê-li-sa-ma,
một người trong hoàng tộc, cũng là
một trong các đại thần của vua, dẫn
mười người đến gặp Ghê-đa-li-a con
của A-hi-cam ở Mích-pa. Đang khi
họ dùng bữa với nhau tại Mích-pa,
[2]Ích-ma-ên con của Nê-tha-ni-a và
mười người đi với ông đứng dậy
dùng gươm đánh hạ và giết chết
Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam con của
Sa-phan, bởi vì vua Ba-by-lôn đã lập
ông ấy làm tổng trấn trong xứ. [3]Ích-
ma-ên cũng giết luôn mọi người Giu-
đa đang ở với Ghê-đa-li-a tại Mích-
pa, ngoài ra ông cũng giết các chiến
sĩ của quân Canh-đê tình cờ có mặt
tại đó.

[4]Ngày hôm sau, sau ngày Ghê-đa-
li-a bị giết, trước khi ai biết gì về việc
ấy, [5]có tám mươi người từ Si-chem,
Si-lô, và Sa-ma-ri, râu cạo sạch, quần
áo xé rách, mình đầy vết rạch, mang
các của lễ chay và hương thơm đến
nhà CHÚA để dâng. [6]Ích-ma-ên con

của Nê-tha-ni-a từ Mích-pa đi ra đón
họ. Ông vừa đi vừa khóc. Khi gặp
họ ông nói với họ, "Xin mời vào gặp
Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam." 7Khi
họ vào giữa thành, Ích-ma-ên con
của Nê-tha-ni-a và các thuộc hạ của
ông đã bất thần tấn công, giết
những người ấy, rồi quăng xác họ
vào một cái hố. 8Nhưng trong số
những người ấy có mười người đã
nói với Ích-ma-ên, "Xin đừng giết
chúng tôi. Chúng tôi có giấu lúa mì,
lúa mạch, dầu, và mật trong các cánh
đồng." Vì thế ông dừng tay lại và
không giết họ chung với những
người cùng đi với họ.
9Cái hố mà Ích-ma-ên đã quăng
xác của những người ông đã giết là
một hố lớn do Vua A-sa đã đào trước
kia để làm công sự phòng thủ nhằm
đối phó với Vua Ba-a-sa của I-sơ-ra-
ên. Ích-ma-ên con của Nê-tha-ni-a
lấp đầy hố đó bằng xác của những
người ông đã giết. 10Ích-ma-ên bắt
làm tù binh tất cả những người còn
lại ở Mích-pa, gồm các công chúa và
tất cả những người còn lại ở Mích-
pa, tức những người do Nê-bu-xa-ra-
đan quan chỉ huy quân thị vệ đã trao
cho Ghê-đa-li-a con của A-hi-cam
lãnh đạo. Ích-ma-ên con của Nê-tha-
ni-a bắt họ làm tù binh, rồi dẫn họ đi
qua xứ của dân Am-môn.
11Khi Giô-ha-nan con của Ca-rê-a
và tất cả lãnh tụ các lực lượng kháng
chiến đi với ông nghe các việc ác
Ích-ma-ên con của Nê-tha-ni-a đã
làm, 12họ đem toàn lực lượng đi
đánh Ích-ma-ên con của Nê-tha-ni-a.
Họ đuổi theo và gặp ông ấy tại một
ao lớn ở Ghi-bê-ôn. 13Khi mọi người
đã bị Ích-ma-ên bắt làm tù binh thấy
Giô-ha-nan con của Ca-rê-a và tất cả
lãnh tụ các lực lượng kháng chiến đi
với ông họ rất mừng. 14Tất cả những
người đã bị Ích-ma-ên bắt làm tù
binh ở Mích-pa liền quay lại, trở về,
và đi theo Giô-ha-nan con của Ca-rê-
a. 15Nhưng Ích-ma-ên con của Nê-
tha-ni-a cùng với tám người của ông
ấy đã chạy thoát được và đến với dân
Am-môn. 16Giô-ha-nan con của Ca-
rê-a và tất cả lãnh tụ các lực lượng
kháng chiến đi với ông tiếp thu tất
cả những người sót lại mà Ích-ma-ên
con của Nê-tha-ni-a đã bắt làm tù
binh ở Mích-pa sau khi ông ấy đã
giết chết Ghê-đa-li-a con của A-hi-
cam, tức các chiến sĩ, các phụ nữ,
các trẻ em, và các thái giám; đó là
những người Giô-ha-nan dẫn từ Ghi-
bê-ôn trở về. 17Họ lên đường và
dừng lại ở Ghê-rút Kim-ham gần Bết-
lê-hem. Họ dự tính sẽ đi xuống Ai-
cập, 18vì họ sợ quân Canh-đê. Sở dĩ
họ sợ quân Canh-đê vì Ích-ma-ên
con của Nê-tha-ni-a đã giết chết Ghê-
đa-li-a con của A-hi-cam, người đã
được vua Ba-by-lôn lập làm tổng trấn
trong xứ.

42

CHÚA Bảo Chớ Xuống Ai-cập

1Bấy giờ tất cả lãnh tụ các lực
lượng kháng chiến, Giô-ha-nan con
của Ca-rê-a, A-xa-ri-a[a] con của Hô-sai-
a, và mọi người từ nhỏ đến lớn, đều
đến với 2Tiên Tri Giê-rê-mi-a và nói,
"Xin ông nhận lời yêu cầu của chúng
tôi và làm ơn cầu nguyện với CHÚA,
Đức Chúa Trời của ông, cho chúng
tôi, là tất cả những người còn sót lại
đây, vì từ một dân đông đúc mà bây
giờ chúng tôi chỉ còn lại một ít người
nầy, như mắt ông đã thấy. 3Nguyện
CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, chỉ
cho chúng tôi biết chúng tôi phải đi
đâu và làm gì."
4Tiên Tri Giê-rê-mi-a trả lời họ,
"Được. Này, tôi sẽ cầu nguyện với
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em, cho anh chị em, như lời anh chị
em yêu cầu. Hễ CHÚA trả lời cho anh
chị em như thế nào, tôi sẽ nói lại
cho anh chị em thể ấy. Tôi sẽ không
giữ lại điều gì mà không nói ra hết
cho anh chị em biết."
5Họ nói lại với Giê-rê-mi-a,
"Nguyện CHÚA, Đấng chân thật và
thành tín, làm chứng cho chúng ta
nếu chúng tôi không làm theo mọi
điều mà CHÚA, Đức Chúa Trời của
ông, đã sai ông báo cho chúng tôi.
6Bất kể việc đó lành hay dữ thế nào
chúng tôi quyết sẽ vâng theo tiếng
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
Đấng chúng tôi đã nhờ ông cầu thay,
để chúng tôi sẽ được phước khi vâng
theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta."

[a] nt: Giê-xa-ni-a (ông nầy có hai tên, xem 43:2)

7Sau mười ngày, lời của CHÚA đến
với Giê-rê-mi-a. 8Bấy giờ ông mời
Giô-ha-nan con của Ca-rê-a, tất cả
lãnh tụ các lực lượng kháng chiến đi
với ông ấy, và mọi người từ nhỏ đến
lớn đến, 9rồi ông nói với họ, "CHÚA,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, Đấng
anh chị em đã nhờ tôi trình dâng lời
cầu xin của anh chị em trước mặt
Ngài, phán thế nầy, 10'Nếu các ngươi
cứ ở lại trong xứ thì Ta sẽ xây dựng
các ngươi lên chứ không kéo đổ các
ngươi xuống. Ta sẽ trồng ngươi
xuống, chứ không nhổ các ngươi
lên, vì Ta lấy làm tiếc về tai họa Ta
đã giáng trên các ngươi. 11Chớ sợ
vua Ba-by-lôn như các ngươi đang
sợ; chớ sợ nó,' CHÚA phán, 'vì Ta ở
với các ngươi, để cứu các ngươi và
giải thoát các ngươi khỏi tay nó. 12Ta
sẽ thương xót các ngươi, và khiến nó
thương xót các ngươi và cho các
ngươi trở về xứ của các ngươi.
13Nhưng nếu các ngươi nói, "Chúng
tôi sẽ không ở trong xứ nầy đâu,"
như thế các ngươi không vâng theo
tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi, 14và nói rằng, "Không, chúng
tôi sẽ đi đến đất Ai-cập, nơi đó
chúng tôi sẽ không còn thấy chiến
tranh, hoặc phải nghe tiếng kèn
xung trận, hoặc phải lo không có
bánh ăn, và đó là nơi chúng tôi sẽ
đến ở."' 15Nếu thế thì hỡi những kẻ
còn sót lại của Giu-đa, hãy nghe lời
của CHÚA. CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên phán thế
nầy, 'Nếu các ngươi quyết định di cư
vào Ai-cập và đến định cư ở đó, 16thì
gươm giáo các ngươi sợ sẽ đuổi theo
các ngươi đến đó, trong đất Ai-cập,
nạn đói các ngươi sợ sẽ theo sát các
ngươi vào Ai-cập, và các ngươi sẽ
chết tại đó. 17Tất cả những kẻ quyết
định đi đến Ai-cập để sống ở đó sẽ
bị gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch
mà chết ở đó. Sẽ không còn ai sống
sót hoặc thoát khỏi tai họa Ta sẽ
giáng trên chúng.' 18Vì CHÚA các đạo
quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên
phán thế nầy, 'Như cơn giận của Ta
và cơn thịnh nộ của Ta giáng xuống
trên dân cư Giê-ru-sa-lem thế nào,
cơn thịnh nộ của Ta cũng sẽ giáng
xuống trên các ngươi khi các ngươi
đi đến Ai-cập cũng thế ấy. Các
ngươi sẽ thành một đối tượng để bị
khinh ghét, gớm ghiếc, nguyền rủa,
và sỉ nhục. Các ngươi sẽ không được
thấy xứ nầy nữa.'
19Hỡi những người còn sót lại của
Giu-đa, CHÚA phán với anh chị em,
'Chớ đi đến Ai-cập.' Hãy biết rằng
ngày nay tôi đã báo trước cho anh
chị em rồi. 20Anh chị em đã sai lầm
rất nghiêm trọng, vì anh chị em đã
nhờ tôi đến với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em, mà rằng, 'Hãy cầu
nguyện với CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng ta, cho chúng tôi. Bất cứ điều
gì CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
ta, phán bảo, xin nói lại với chúng
tôi, chúng tôi sẽ làm theo.' 21Thế
nhưng ngày nay sau khi tôi nói lại
với anh chị em, anh chị em lại quyết
định không vâng lời CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em, mà không làm
theo bất cứ điều gì Ngài sai tôi nói
với anh chị em. 22Vì vậy, khá biết
rằng anh chị em sẽ chết bằng gươm
giáo, nạn đói, và ôn dịch ở nơi anh
chị em muốn đến và định cư."

43

Giê-rê-mi-a Bị Mang Qua Ai-cập

1Khi Giê-rê-mi-a nói xong cho mọi
người tất cả những lời ấy của CHÚA,
Đức Chúa Trời của họ, tức tất cả
những lời mà CHÚA, Đức Chúa Trời
của họ, đã sai ông rao báo cho họ,
2A-xa-ri-a con của Hô-sai-a, Giô-ha-
nan con của Ca-rê-a, và tất cả những
kẻ ngang tàn nói với Giê-rê-mi-a,
"Ông nói láo. CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng tôi, không sai ông nói,
'Chớ đi xuống Ai-cập để sống ở đó.'
3Nhưng Ba-rúc con của Nê-ri-a đã xúi
giục ông chống lại chúng tôi để nộp
chúng tôi vào tay quân Canh-đê hầu
chúng sẽ giết chúng tôi hoặc đem
chúng tôi qua lưu đày ở Ba-by-lôn."
4Vậy Giô-ha-nan con của Ca-rê-a,
tất cả lãnh tụ các lực lượng kháng
chiến, và toàn dân lúc đó quyết định
không vâng theo tiếng CHÚA để ở lại
trong xứ Giu-đa. 5Nhưng Giô-ha-nan
con của Ca-rê-a và tất cả lãnh tụ các
lực lượng kháng chiến đã bắt tất cả
những người Giu-đa còn sót lại, tức
tất cả những người đã bị xua đến các
nước khác đã trở về tái lập cư trong
xứ Giu-đa, 6gồm các đàn ông, đàn
bà, trẻ em, các công chúa, và mọi

người mà Nê-bu-xa-ra-đan quan chỉ
huy quân thị vệ đã để ở lại với Ghê-
đa-li-a con của A-hi-cam con của Sa-
phan, kể cả Tiên Tri Giê-rê-mi-a và
Ba-rúc con của Nê-ri-a. [7]Họ dẫn tất
cả những người ấy vào đất Ai-cập, vì
họ không vâng theo tiếng CHÚA; và
họ đã đến tại Ta-pan-he.

Lời Cảnh Cáo về Tai Họa

[8]Bấy giờ có lời của CHÚA đến với
Giê-rê-mi-a ở Ta-pan-he, [9]"Hãy bê
một ít đá lớn và mang đến chôn
dưới nền lát gạch ở lối vào cung điện
của Pha-ra-ôn ở Ta-pan-he. Hãy làm
sao để dân Giu-đa thấy việc của
ngươi làm, [10]rồi nói với chúng, 'CHÚA
các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy, "Này, Ta sẽ
sai và dẫn Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-
lôn đầy tớ Ta đến nơi nầy. Nó sẽ
đặt ngai nó trên những đá nầy,
những đá Ta đã chôn giấu. Nó sẽ
căng vương trại của nó trên những
đá ấy. [11]Nó sẽ đến, tàn phá đất Ai-
cập, và làm cho

Những kẻ bị định phải chết vì ôn
dịch sẽ chết vì ôn dịch,
Những kẻ bị định phải đi lưu đày
sẽ bị bắt đem đi lưu đày,
Những kẻ bị định phải chết bằng
gươm sẽ bị giết bằng gươm.

[12]Nó sẽ nổi lửa đốt rụi các đền thờ
các thần tượng ở Ai-cập. Nó sẽ thiêu
rụi các đền thờ ấy và mang các thần
tượng ấy đem lưu đày. Nó sẽ làm
sạch đất Ai-cập như người chăn
chiên làm sạch bọ chét chấy rận
khỏi áo quần mình;[a] rồi nó sẽ ra đi
khỏi đó bình an. [13]Nó sẽ đập nát các
trụ đá thờ Bết Sê-mết[b] trong đất Ai-
cập. Nó sẽ thiêu rụi các đền thờ các
thần tượng của Ai-cập trong lửa."""

44

Cảnh Cáo về Tội Thờ Thần Tượng

[1]Lời của CHÚA đến với Giê-rê-mi-a
liên quan đến tất cả người Do-thái
sống ở đất Ai-cập, đó là những người
sống ở Mích-đôn, Ta-pan-he, Mêm-
phít,[c] và trong đất Pát-rô,[d] [2]"CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, phán thế nầy, 'Các ngươi đã thấy
tất cả các tai họa Ta đã giáng trên
Giê-ru-sa-lem và trên tất cả các thành
của Giu-đa. Này, ngày nay chúng đã
trở nên hoang vu và không người ở,
[3]bởi vì tội lỗi chúng đã phạm.
Chúng đã chọc giận Ta bằng cách
dâng hương và thờ phượng các thần
khác, là các thần chúng không biết,
các ngươi không biết, và tổ tiên các
ngươi cũng không biết. [4]Ta đã
không ngừng sai tất cả tôi tớ Ta, tức
các tiên tri, đến với các ngươi, bảo
rằng, 'Ôi, chớ làm điều gớm ghiếc
mà Ta ghét.' [5]Nhưng chúng chẳng
nghe và cũng chẳng để tai vào;
chúng chẳng lìa bỏ tội lỗi và chẳng
chấm dứt việc dâng hương cho các
thần khác. [6]Vì thế cơn giận và cơn
thịnh nộ của Ta đã đổ ra như lửa và
đã bừng cháy trong các thành của
Giu-đa và trong các đường phố của
Giê-ru-sa-lem, và chúng đã trở nên
hoang tàn đổ nát như ngày nay.'
[7]Vậy bây giờ CHÚA, Đức Chúa Trời
các đạo quân, Đức Chúa Trời của I-
sơ-ra-ên, phán thế nầy, 'Tại sao các
ngươi muốn tái phạm tội trọng ấy để
hại chính mình, tức tự diệt hết đàn
ông, đàn bà, trẻ em, và ấu nhi khỏi
Giu-đa, mà không chừa sót lại một
người nào vậy? [8]Tại sao các ngươi cứ
chọc giận Ta bằng những việc do tay
các ngươi gây ra, qua việc dâng
hương cho các thần khác trong đất
Ai-cập, nơi các ngươi đến định cư
như thế? Các ngươi có biết rằng làm
như thế là các ngươi sẽ tự diệt mình
và tự biến thành một đối tượng để bị
nguyền rủa và sỉ nhục giữa mọi dân
trên đất chăng? [9]Chẳng lẽ các ngươi
đã quên mất những tội lỗi của tổ
tiên các ngươi, những tội lỗi của các
vua Giu-đa, những tội lỗi của các vợ
chúng, những tội lỗi của chính các
ngươi, và những tội lỗi của vợ các
ngươi đã phạm trong đất Giu-đa và
trong các đường phố ở Giê-ru-sa-lem
rồi sao? [10]Cho đến ngày nay, chúng
vẫn chưa tỏ ra thái độ hạ mình ăn
năn sám hối hay sợ hãi gì cả. Chúng
cũng không đi trong luật pháp và các
luật lệ mà Ta đã đặt trước mặt các

[a] ctd: Nó quấn lấy đất Ai-cập quanh mình như người chăn chiên quấn chiếc áo quanh mình vậy.
[b] ctd: Thần Mặt Trời, hay Hê-li-ô-pô-li
[c] nt: Nốp (thủ đô của miền Thượng Ai-cập)
[d] Miền nam Ai-cập

ngươi và trước mặt tổ tiên các ngươi.'
[11]Vì thế, CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế
nầy, 'Ta sẽ đích thân giáng họa trên
các ngươi, để tuyệt diệt toàn thể Giu-
đa. [12]Ta sẽ làm cho những kẻ còn
sót lại của Giu-đa, những kẻ đã quyết
tâm di cư vào Ai-cập để sống ở đó,
chết mất, không chừa lại ai. Tất cả
chúng sẽ ngã chết trong đất Ai-cập.
Chúng sẽ chết vì gươm đao và vì nạn
đói. Chúng sẽ trở thành một đối
tượng để bị khinh ghét, kinh tởm,
nguyền rủa, và sỉ nhục. [13]Ta sẽ phạt
những kẻ đến sống trong đất Ai-cập
như Ta đã phạt Giê-ru-sa-lem bằng
gươm giáo, nạn đói, và ôn dịch, [14]để
không kẻ nào còn sót lại của Giu-đa
đến sống trong đất Ai-cập sẽ thoát
khỏi hoặc sống còn hoặc về lại đất
Giu-đa, mặc dù chúng rất ao ước
được trở về đó sống, nhưng chúng
không thể trở về được, ngoại trừ một
vài kẻ sẽ thoát khỏi.'"
[15]Bấy giờ tất cả các ông vốn biết
vợ họ đã dâng hương cho các thần
khác, cùng tất cả các bà đứng bên
cạnh, đông như một đại hội, và mọi
người đã sống tại Pát-rô trong đất Ai-
cập trả lời với Giê-rê-mi-a rằng,
[16]"Những lời ông nhân danh CHÚA
nói với chúng tôi, chúng tôi không
nghe đâu. [17]Nhưng chúng tôi chắc
chắn sẽ làm những gì miệng chúng
tôi đã khấn hứa. Chúng tôi sẽ dâng
hương cho nữ hoàng trên trời và đổ
lễ quán để cúng tế ngài, giống như
chúng tôi, tổ tiên của chúng tôi, các
vua của chúng tôi, và các quan của
chúng tôi đã thường làm trong các
thành ở Giu-đa và trong các đường
phố ở Giê-ru-sa-lem. Chúng tôi đã
từng có dư thừa thực phẩm, thịnh
vượng, và chẳng thấy có rủi ro hoạn
nạn gì cả. [18]Nhưng từ khi chúng tôi
ngừng dâng hương cho nữ hoàng
trên trời và đổ lễ quán để cúng tế
ngài, chúng tôi bị thiếu thốn đủ mọi
sự và còn bị tiêu diệt bằng gươm
giáo và nạn đói nữa."
[19]Các bà cũng phụ họa theo,
"Chúng tôi nhất định sẽ dâng hương
cho nữ hoàng trên trời và đổ lễ quán
để cúng tế ngài. Quý vị nghĩ chúng
tôi có nên làm các bánh với hình nữ
thần trên mặt để dâng cho ngài và
đổ lễ quán để cúng tế ngài, mà
không cần chồng chúng tôi tham gia
không?"
[20]Bấy giờ Giê-rê-mi-a nói với mọi
người, nam và nữ, cùng mọi người
đã trả lời ông thế nầy, [21]"Những thức
hương anh chị em đã dâng trong các
thành ở Giu-đa và trong các đường
phố ở Giê-ru-sa-lem, anh chị em và
tổ tiên anh chị em, các vua và các
quan của anh chị em, và dân trong
xứ đã dâng, CHÚA há không nhớ đến
và không bận tâm hay sao? [22]CHÚA
đã không thể chịu đựng nổi các
hành vi tội lỗi của anh chị em,
những việc gớm ghiếc anh chị em đã
phạm. Vì thế mà xứ sở của anh chị
em đã trở nên hoang vắng, điêu tàn,
thành một lời nguyền rủa, và không
người ở như đã thấy ngày nay. [23]Sở
dĩ đất nước chúng ta đã ra như thế là
vì anh chị em đã dâng hương cho các
thần tượng, và vì anh chị em đã
phạm tội đối với CHÚA, không vâng
theo tiếng CHÚA, không bước đi
trong luật pháp, các luật lệ, và các
thánh chỉ của Ngài, cho nên tai họa
nầy đã giáng trên anh chị em, như
anh chị em đã thấy ngày nay."
[24]Giê-rê-mi-a lại nói với mọi người
và với tất cả phụ nữ ở đó, "Hãy nghe
lời của CHÚA, hỡi mọi người Giu-đa
sống trong đất Ai-cập. [25]CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-
ên, phán thế nầy, 'Các ngươi và vợ
các ngươi cứ làm những điều các
ngươi đã nói. Các ngươi đã nói
rằng, "Chúng tôi nhất định sẽ thực
hiện những điều chúng tôi đã khấn
hứa, tức dâng hương cho nữ hoàng
trên trời và đổ lễ quán để cúng tế
ngài," thì bằng mọi cách, khá giữ lời
khấn hứa của các ngươi và cứ đổ lễ
quán để cúng tế nó đi!' [26]Bây giờ
hãy nghe lời của CHÚA, hỡi mọi
người Giu-đa sống trong đất Ai-cập.
Này, CHÚA phán, 'Ta lấy danh lớn lao
cao cả của Ta mà thề rằng danh Ta
sẽ không được phép nói đến trên
môi của bất cứ người Giu-đa nào
sống trong cả nước Ai-cập nữa.
Chẳng ai sẽ được nói "Nguyện CHÚA,
Đức Chúa Trời hằng sống, làm
chứng cho" nữa. [27]Ta sẽ theo dõi
chúng để giáng họa chứ không phải
để ban phước. Tất cả những người
Giu-đa sống trong đất Ai-cập sẽ bị

diệt mất bằng gươm giáo và nạn đói
cho đến khi không còn sót lại người
nào. [28]Chỉ có một số ít sẽ thoát khỏi
gươm giáo và bỏ đất Ai-cập để trở về
đất Giu-đa mà thôi. Bấy giờ những
người Giu-đa sống sót, những kẻ đã
từng đến định cư trong đất Ai-cập,
sẽ biết lời của ai đúng, lời Ta hay lời
của chúng.' [29]CHÚA phán, 'Đây sẽ là
một dấu hiệu cho các ngươi, để các
ngươi biết rằng Ta sẽ đoán phạt các
ngươi trong đất nước nầy, hầu các
ngươi sẽ biết rõ rằng những lời Ta
đã phán nghịch lại các ngươi chắc
chắn sẽ được ứng nghiệm.' [30]CHÚA
phán thế nầy, 'Ta sẽ trao Pha-ra-ôn
Hóp-ra vua Ai-cập vào tay những kẻ
thù của nó, những kẻ đang tìm cách
lấy mạng nó, giống như Ta đã trao
Xê-đê-ki-a vua Giu-đa vào tay Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn, kẻ thù của
nó, kẻ tìm cách lấy mạng nó vậy.'"

45

Lời An Ủi Ba-rúc

[1]Lời của Tiên Tri Giê-rê-mi-a nói
với Ba-rúc con của Nê-ri-a, khi Giê-
rê-mi-a đọc cho ông viết những lời
trong sách nầy vào một cuộn sách,
trong năm thứ tư của triều đại Giê-
hô-gia-kim con của Giô-si-a vua Giu-
đa, [2]"Hỡi Ba-rúc, CHÚA, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế nầy về
anh: [3]Anh nói, 'Khốn thay cho tôi!
CHÚA đã chất thêm nỗi sầu não vào
nỗi đau đớn của tôi. Tôi kiệt lực vì
than thở, và tôi không được nghỉ
ngơi chút nào.' [4]Vậy ngươi hãy nói
với nó: CHÚA phán thế nầy, 'Này, Ta
sẽ phá cho đổ xuống những gì Ta đã
xây dựng. Ta sẽ nhổ bứt gốc lên
những gì Ta đã trồng – đó là toàn
thể đất nước nầy. [5]Ngươi còn cứ mải
mê tìm cho mình những điều lớn lao
to tát làm gì? Đừng tìm kiếm chúng
làm chi vô ích, vì này, Ta sẽ đem tai
họa giáng trên mọi loài xác thịt;
nhưng ngươi,' CHÚA phán, 'Ta sẽ cho
ngươi được bảo toàn tính mạng ở bất
cứ nơi nào ngươi đến.'"

46

Án Phạt Ai-cập

[1]Lời của CHÚA đến với Tiên Tri
Giê-rê-mi-a về các quốc gia:

[2]Về Ai-cập:
Về đạo quân của Pha-ra-ôn Nê-cô
vua Ai-cập, là đạo quân đã bị Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đánh bại ở
bờ sông Ơ-phơ-rát tại trận Cạt-kê-
mít, vào năm thứ tư của triều đại
Giê-hô-gia-kim con của Giô-si-a vua
Giu-đa:

[3]"Hãy chuẩn bị mộc và khiên mà
xông ra chiến trận!
[4]Hãy thắng ngựa và lên yên!
Hãy đứng vào đội ngũ với mũ sắt
trên đầu.
Hãy giũa mài giáo mác và mặc áo
giáp vào!
[5]Tại sao Ta thấy chúng hoảng sợ?
Chúng đang triệt thoái;
Các chiến sĩ của chúng bị đánh
bại tả tơi,
Chúng vội vàng chạy trốn.
Chúng chẳng quay nhìn lại – Kinh
hoàng tứ phía!" CHÚA phán.
[6]"Kẻ nhanh chân cũng không sao
chạy thoát,
Chiến sĩ can trường cũng chẳng
có thể thoát thân;
Ở phương bắc, bên bờ sông Ơ-
phơ-rát,
Chúng lảo đảo và ngã nhào.
[7]Người nầy là ai mà nổi lên như
nước sông trong mùa nước lũ,
Chảy tràn lan như nước lụt tuôn
tràn?
[8]Ai-cập đã nổi lên như nước sông
trong mùa nước lũ,
Chảy tràn lan lai láng khắp nơi;
Nó nói, 'Ta sẽ dâng nước lên và
bao trùm khắp đất,
Ta sẽ tiêu diệt các thành và dân
chúng ở trong.'
[9]Hỡi các chiến mã, hãy xông vào
trận mạc,
Hỡi các xe chiến mã, hãy nộ khí
lao vào;
Hãy để các dũng sĩ tiến lên:
Nào quân Cút và quân Pút cầm
khiên mang thuẫn,
Nào quân Lút giương cung nhắm
bắn.
[10]Ngày hôm ấy là ngày của Chúa,
CHÚA các đạo quân,
Một ngày báo trả,
Một ngày trị tội những kẻ thù của
Ngài.
Gươm giáo sẽ tàn sát và no nê,
Chúng sẽ say sưa uống máu.

Vì Chúa, CHÚA các đạo quân, có
một cuộc hiến tế trong đất bắc
bên bờ sông Ơ-phơ-rát.
[11]Hỡi trinh nữ, người con gái của
Ai-cập, hãy đi lên Ghi-lê-át và
lấy dầu mà thoa bóp;
Ngươi có dùng bao nhiêu thuốc
cũng chỉ vô ích mà thôi;
Ngươi sẽ không được chữa lành.
[12]Các nước đã nghe biết nỗi xấu
hổ của ngươi;
Tiếng kêu la của ngươi đã thấu
cùng khắp đất;
Vì dũng sĩ đã ngã nhào trên dũng
sĩ;
Cả hai cùng gục ngã với nhau."

Ba-by-lôn Sẽ Tấn Công Ai-cập

[13]Lời của CHÚA phán với Tiên Tri
Giê-rê-mi-a về việc Nê-bu-cát-nê-xa
vua Ba-by-lôn sẽ tấn công Ai-cập:

[14]"Hãy rao báo trong Ai-cập,
Hãy công bố tại Mích-đôn,
Hãy rao truyền ở Mêm-phít[a] và Ta-
pan-he;
Hãy bảo, 'Hãy đứng vào vị trí
chiến đấu, và hãy chuẩn bị sẵn
sàng,
Vì gươm giáo sẽ ăn nuốt những kẻ
chung quanh ngươi.'
[15]Sao các dũng sĩ lại bỏ chạy?
Sao con bò mộng mà không đứng
nổi?
Bởi vì CHÚA đã xô nó xuống.
[16]Phải, quân đội đông đúc của
ngươi sẽ ngã nhào và chồng
chất lên nhau;
Ai nấy bảo nhau, 'Hãy đứng dậy,
chúng ta hãy trở về với gia đình
và bà con bạn hữu của mình,
Hãy trở về nơi sinh quán của
mình,
Để thoát khỏi sự tàn sát của gươm
đao.'
[17]Hãy ban cho Pha-ra-ôn vua của
Ai-cập một danh hiệu:
'Kẻ khoác lác đã mất cơ hội.'"
[18]Đức Vua, danh Ngài là CHÚA các
đạo quân, phán,
"Ta lấy chính mạng sống của Ta
mà xác quyết rằng,
Như Núi Ta-bô nhô lên giữa các
núi thế nào,
Như Núi Cạt-mên nổi bật nơi bờ
biển thế nào,
Quân giặc cũng sẽ đến thế ấy.
[19]Hỡi Ái Nữ của Ai-cập, hãy chuẩn
bị khăn gói để đi lưu đày!
Vì Mêm-phít sẽ trở thành một nơi
hoang phế,
Một chốn điêu tàn, không người
ở.
[20]Ai-cập là một con bò cái tơ đẹp
đẽ,
Bị ruồi mòng từ phương bắc đến
tấn công.
[21]Ngay cả quân đánh thuê ở giữa
nàng vốn đã được nuôi béo
như một đàn bò mập,
Thế mà chúng đã xây lưng và
cùng nhau bỏ chạy;
Chúng chẳng đứng lại để cự địch;
Bởi vì ngày tai họa của chúng đã
đến,
Thời điểm đoán phạt của chúng
đã tới rồi.

[22]Nàng lên tiếng khè khè như con
rắn rồi lủi đi;
Vì quân thù của nàng đã hùng
dũng tiến đến;
Chúng mang rìu đến tấn công
nàng;
Chúng đốn ngã nàng như các thợ
đốn cây ra tay."
[23]CHÚA phán,
"Chúng sẽ đốn phá các rừng cây
của nàng,
Mặc dù các rừng ấy rậm rạp khó
vào được;
Nhưng vì quân giặc tiến đến đông
hơn cào cào;
Thật khó có thể đếm hết chúng
được.
[24]Nàng Ái Nữ Ai-cập sẽ bị làm
nhục;
Nàng sẽ bị trao vào tay một dân ở
phương bắc."

[25]CHÚA các đạo quân, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, phán, "Nầy, Ta sẽ
trừng phạt Thần A-môn ở Thê-be,[b]
Pha-ra-ôn, Ai-cập, các thần của nàng,
các vua của nàng, và phạt Pha-ra-ôn,
cùng mọi người tin cậy nó. [26]Ta sẽ
phó chúng vào tay những kẻ tìm
cách lấy mạng chúng, tức vào tay Nê-
bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn và các tôi
tớ của nó. Tuy nhiên, sau đó Ai-cập
sẽ có người đến ở, giống như thời xa
xưa," CHÚA phán.

[a] nt: Nốp

[b] ctd: dân ở Nô (thủ đô của Thượng Ai-cập, thời cổ)

Đức Chúa Trời Sẽ Cứu I-sơ-ra-ên

[27]"Về phần ngươi, đừng sợ, hỡi tôi
tớ Ta Gia-cốp,
Ngươi chớ hoảng kinh, hỡi I-sơ-ra-
ên,
Vì này, Ta sẽ cứu ngươi từ các
miền xa xôi hẻo lánh,
Và cứu con cháu ngươi từ những
xứ chúng sống lưu đày.
Gia-cốp sẽ trở về, sống an lành và
thoải mái,
Không ai sẽ làm nó lo sợ nữa.
[28]Về phần ngươi, đừng sợ, hỡi tôi
tớ Ta, Gia-cốp," CHÚA phán,
"Vì Ta ở với ngươi.
Ta sẽ tiêu diệt mọi nước Ta đã xua
ngươi đến,
Nhưng phần ngươi Ta sẽ chẳng
tiêu diệt ngươi.
Ta sẽ sửa phạt ngươi đúng mức,
Nhưng đừng mong Ta sẽ không
sửa phạt ngươi."

47

Án Phạt Dân Phi-li-tin

[1]Lời của CHÚA đến với Tiên Tri
Giê-rê-mi-a liên quan đến dân Phi-li-
tin, trước khi Pha-ra-ôn tấn công Ga-
xa: [2]CHÚA phán thế nầy,

"Này, các dòng nước từ phương
bắc dâng lên,
Và sẽ biến thành một dòng nước
lũ ngập tràn;
Nó sẽ chảy tràn vào, làm ngập
khắp xứ và mọi vật trong đó,
Tràn ngập cả thành phố và dân cư
sống trong đó.
Dân chúng kêu la,
Toàn thể dân cư trong xứ sẽ than
khóc thê lương.
[3]Khi nghe tiếng vó ngựa dồn dập
tiến gần, tiếng vang động của
các xe chiến mã, tức tiếng rúng
động do các bánh xe đó gây ra,
Cha mẹ[a] không quay lại để ôm
con chạy trốn,
Tay chân họ bủn rủn rụng rời;
[4]Vì ngày hủy diệt toàn dân Phi-li-
tin đã đến,
Ngày cắt đứt mọi đồng minh còn
sót lại của Ty-rơ và Si-đôn,
Vì CHÚA đang tiêu diệt dân Phi-li-
tin,
Những kẻ còn sót lại của Đảo
Cáp-tô.
[5]Ga-xa phải cạo đầu than khóc;
Ách-kê-lôn bị tiêu diệt cho phải
lặng câm;
Hỡi kẻ còn sót lại trong thung
lũng của chúng,
Ngươi sẽ tự rạch mình than khóc
đến bao lâu?
[6]Này, hỡi thanh gươm của CHÚA!
Bao lâu nữa ngươi mới chịu ngừng
chém giết?
Hãy vào trở lại trong bao, nghỉ
ngơi, và nằm yên!
[7]Làm sao nó có thể nằm yên khi
CHÚA đã ra lịnh cho nó tấn
công Ách-kê-lôn và dân cư ở
dọc miền duyên hải,
Những nơi Ngài đã định cho nó
phải hoành hành?"

48

Án Phạt Dân Mô-áp

[1]Về Mô-áp, CHÚA các đạo quân,
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên phán
thế nầy,

"Hỡi ôi Nê-bô, vì nó bị tàn phá
mất rồi!
Ki-ri-a-tha-im phải chuốc lấy hổ
thẹn, vì nó bị chiếm đóng;
Thành kiên cố phải mang lấy hổ
nhục và bị phá hủy.
[2]Niềm kiêu hãnh của Mô-áp
không còn nữa.
Ở Hếch-bôn, người ta bàn mưu
chống lại nó, 'Hãy đến, chúng
ta hãy tiêu diệt nó, để nó
không còn là một quốc gia
nữa.'
Còn ngươi, hỡi Mát-mên, ngươi sẽ
bị tiêu diệt;
Gươm giáo sẽ đuổi theo ngươi.
[3]Ở Hô-rô-na-im, người ta nghe
tiếng khóc la,
'Tàn phá và đại diệt vong!'
[4]'Mô-áp bị tiêu diệt mất rồi!'
Các trẻ con trong nước của nàng
kêu la như vậy.
[5]Trên đường lên Đèo Lu-hít,
người ta vừa đi vừa khóc thút
thít;
Trên đường xuống Dốc Hô-rô-na-
im, người ta nghe tiếng quân
thù kêu réo nhau bảo tận diệt.
[6]Hãy chạy trốn!

[a] nt: những người cha

Hãy cứu lấy mạng mình!
Hãy làm như con lừa rừng trốn
tránh trong đồng hoang!
7Số là ngươi đã cậy vào thành quả
của ngươi và của cải của ngươi,
Cho nên ngươi đáng bị quân thù
chiếm đoạt;
Thần Kê-mốt sẽ bị bắt đem đi lưu
đày,
Luôn với các tư tế của nó và
những kẻ lãnh đạo của nó.
8Kẻ hủy diệt sẽ đến từng thành
của nó,
Và không thành nào thoát khỏi.
Thung lũng sẽ bị tàn phá,
Đồng bằng sẽ bị hủy hoại,
Y như CHÚA đã phán.
9Hãy chắp cánh cho Mô-áp, để nó
cao bay xa chạy;[a]
Các thành của nó sẽ trở nên
hoang vắng điêu tàn,
Không người nào còn ở trong các
nơi đó nữa.
10Đáng nguyền rủa thay cho kẻ
làm công việc CHÚA cách qua
loa chiếu lệ.
Đáng nguyền rủa thay cho kẻ giữ
gươm của nó lại mà không để
cho nhuốm máu!
11Từ thuở niên thiếu Mô-áp luôn
được sống an lành;
Được ổn định như rượu mà cặn
đã lắng xuống,
Không bị rót từ vò nầy sang vò
khác;
Nó chưa hề bị lưu đày,
Cho nên vị của nó vẫn còn
nguyên,
Mùi của nó không thay đổi.
12Vì vậy," CHÚA phán, "chắc chắn
sẽ có ngày Ta sai những kẻ gạn
lọc đến để gạn lọc nó;
Chúng sẽ đổ hết các vò của nó ra,
rồi chúng sẽ đập vỡ các vò ấy
ra từng mảnh.
13Bấy giờ Mô-áp sẽ mang lấy nỗi
hổ nhục về việc thờ lạy Thần
Kê-mốt,
Như nhà I-sơ-ra-ên đã mang lấy
nỗi hổ nhục về việc thờ lạy
tượng con bò vàng ở Bê-tên,[b]
vật chúng để lòng tin cậy.
14Làm thế nào các ngươi có thể
nói, 'Chúng tôi là những anh
hùng và những chiến sĩ dũng
mãnh ở mặt trận
15Trong khi Mô-áp bị tàn phá, và
quân thù của nó tiến lên các
thành của nó,
Các chiến sĩ trẻ gan dạ nhất của
nó đi xuống nghinh địch đều
bị tàn sát?'
Đức Vua, danh Ngài là CHÚA các
đạo quân, phán hỏi.
16Tai họa của Mô-áp đã gần kề,
Ngày tận cùng của nó đang đến
cách mau chóng.
17Hãy than khóc cho nó, hỡi các
nước lân cận của nó,
Và hỡi mọi kẻ biết đến danh tiếng
nó;
Hãy khóc rằng, 'Tiếc thay cho
vương trượng uy quyền đã bị
gãy!
Tiếc thay cho cây gậy tốt đẹp đã
không còn!'
18Hỡi nàng thiếu nữ ở Đi-bôn,
Hãy rời bỏ chỗ sang trọng của
nàng,
Xuống ngồi trên mặt đất khô cằn
nứt nẻ;
Vì kẻ tàn phá Mô-áp đang xông
lên đánh ngươi;
Nó đang tiêu diệt các thành trì
kiên cố của ngươi.
19Hỡi dân cư ở A-rô-ê,
Hãy đứng bên lề đường và quan
sát;
Hãy hỏi người nam và người nữ
đang chạy trốn,
'Chuyện gì đã xảy ra thế?'
20Mô-áp đang bị sỉ nhục,
Vì đất nước nó đang bị giải thể.
Hãy than khóc và kêu gào!
Hãy báo tin cho dân ở Ạc-nôn
biết,
Rằng Mô-áp đã bị làm cho hoang
phế điêu tàn."
21"Sự đoán phạt đã giáng xuống
miền đồng bằng: giáng xuống Hô-
lôn, Gia-xa, và Mê-pha-át, 22giáng
xuống Đi-bôn, Nê-bô, và Bết Đíp-la-
tha-im, 23giáng xuống Ki-ri-a-tha-im,
Bết Ga-mun, và Bết Mê-ôn, 24giáng
xuống Ki-ri-ốt, Bô-ra, và tất cả các
thành trong đất Mô-áp, cả xa lẫn
gần. 25Sừng của Mô-áp đã bị chặt
đứt, cánh tay của nó đã bị gãy,"
CHÚA phán.

[a] Có bản ghi: Hãy để dành muối hầu thoa bóp cho Mô-áp, vì nó chắc chắn sẽ ngã nhào.
[b] nt: nỗi hổ nhục của Bê-tên

[26]"Hãy bắt nó phải uống cho say,
vì nó đã tôn nó lên bằng cách chống
báng CHÚA. Hãy để cho Mô-áp dầm
mình trong đống ói mửa của nó, để
nó cũng trở thành đầu đề cho thiên
hạ chế giễu cười chê. [27]Há chẳng
phải ngươi vẫn thường chê cười chế
giễu I-sơ-ra-ên đấy hay sao? Há
chẳng phải ngươi coi dân ấy là
phường trộm cắp hay sao? Mỗi khi
ngươi nói đến dân ấy ngươi thường
lắc đầu khinh miệt."

[28]"Hỡi dân cư ở Mô-áp,
Hãy rời khỏi các thành phố, và
hãy vào trong các hang đá mà
sống!
Hãy như con bồ câu làm tổ trong
hốc đá bên bờ vực thẳm.
[29]Chúng ta đã từng nghe nói về
thói kiêu căng của Mô-áp;
Nó quả là quá phách lối kiêu
căng;
Nó lên mình, tự cao, và tự đại,
Lòng nó luôn kiêu ngạo hơm
mình."
[30]CHÚA phán, "Ta biết rõ tính
nóng nảy ta đây của nó;
Những gì nó khoác lác ba hoa đều
láo khoét cả;
Những việc nó khoe khoang đều
chẳng có thực chất.
[31]Vì thế Ta khóc than cho Mô-áp,
Ta vì toàn thể Mô-áp mà bật khóc,
Vì dân ở Ki-rơ Hê-rê mà sầu thảm
buồn đau.
[32]Hỡi cây nho ở Síp-ma,
Ta khóc cho ngươi hơn khóc cho
Gia-xe;
Các cành của ngươi đã vươn qua
bên kia biển,[a]
Vươn đến tận miền ven biển ở
Gia-xe;
Nhưng quân tàn phá đã đến phá
hủy những trái mùa hè và luôn
cả mùa nho của ngươi.
[33]Niềm hân hoan và vui vẻ đã bị
cất đi khỏi các cánh đồng trong
đất Mô-áp phì nhiêu màu mỡ;
Ta đã làm cho những bồn ép nho
ngưng chảy ra nước nho;
Không kẻ đạp nho nào sẽ cất
tiếng reo mừng vui vẻ;
Vì tiếng gào la không phải là tiếng
reo mừng."

[34]"Tiếng gào thét từ Hếch-bôn
nghe thấu đến Ê-lê-a-lê, và vang
vọng đến Gia-ha; từ Xô-a dội đến
Hô-rô-na-im và Éc-lát Sê-li-si-gia. Vì
ngay cả vùng quanh các mạch nước
ở Nim-rim đều trở thành khô cằn
hoang vắng." [35]CHÚA phán, "Ta sẽ
làm cho ở Mô-áp không còn ai lên
các nơi cao để dâng các lễ vật và
dâng hương cho các thần của chúng.
[36]Vì thế lòng Ta như cây sáo trổi
tiếng buồn não ruột cho Mô-áp.
Lòng Ta như cây sáo trổi tiếng buồn
não ruột cho dân ở Ki-rơ Hê-rê. Tiếc
thay cho những của cải chúng khổ
công dành dụm mà chẳng được
hưởng dùng.
[37]Đầu nào cũng cạo trọc, râu ai
cũng bị cạo trụi. Tất cả các đôi tay
đều bị rạch nhiều lần, và các lưng
đều quấn vải thô tang chế. [38]Trên
sân thượng của mọi nhà ở Mô-áp và
tại các quảng trường người ta không
nghe gì khác hơn là những tiếng
khóc than ai oán, vì Ta đã đập vỡ
Mô-áp như cái bình sành không ai
muốn dùng nữa," CHÚA phán. [39]"Nó
đã vỡ nát rồi! Chúng đang than
khóc! Mô-áp đã quay lưng bỏ đi
trong tủi nhục! Mô-áp đã trở thành
một cớ cười chê và một điều kinh hãi
cho các nước lân cận."

[40]Vì CHÚA phán thế nầy,
"Hãy xem, quân thù sẽ như chim
đại bàng lao xuống
Và dang cánh vụt tới bắt lấy con
mồi Mô-áp,
[41]Các thành phố của nó sẽ bị
chiếm lấy,
Các thành trì kiên cố của nó sẽ bị
bao vây.
Trong ngày đó, lòng các chiến sĩ
của Mô-áp sẽ đau đớn quặn
thắt như sản phụ lúc lâm bồn.
[42]Mô-áp sẽ bị tiêu diệt để không
còn là một dân nữa,
Bởi vì nó đã tôn nó lên bằng cách
chống báng CHÚA.
[43]Hỡi dân cư của Mô-áp,
Hãi hùng, hố thẳm, và bẫy sập
đang ở trước mặt các ngươi,"
CHÚA phán.
[44]"Kẻ nào thoát khỏi hãi hùng sẽ
rơi vào hố thẳm,
Kẻ nào leo ra được khỏi hố thẳm
sẽ bị sa vào bẫy sập,

[a] Chỉ về Biển Chết (Chỗ nầy ám chỉ sản phẩm của cây nho đã bán ra ngoại quốc)

Vì Ta sẽ mang những điều ấy
giáng trên Mô-áp trong năm nó
bị đoán phạt," CHÚA phán.
45"Dưới bóng mát của tường thành
Hếch-bôn, những kẻ đào thoát
dừng chân thở hổn hển,
Vì một ngọn lửa đã từ Hếch-bôn
cháy lan ra,
Một ngọn lửa đã bốc cháy từ giữa
hoàng tộc Si-hôn;
Nó đã thiêu hủy trán của Mô-áp,
Và cháy rụi sọ của đám quân hỗn
loạn.
46Hỡi Mô-áp, khốn cho ngươi!
Dân ở Kê-mốt bị diệt vong,
Các con của các ngươi bị bắt làm
tù binh,
Các con gái của các ngươi bị bắt
đi lưu đày.
47Dù vậy, trong những ngày cuối
cùng,
Ta sẽ tái lập vận mạng của Mô-
áp,"[a] CHÚA phán.

Lời tuyên án dành cho Mô-áp
dừng lại ở đây.

49

Án Phạt Dân Am-môn

1Về dân Am-môn, CHÚA phán thế
nầy,

"Há chẳng phải I-sơ-ra-ên không
có các con trai?
Há chẳng phải ông ấy không có
người thừa kế hay sao?
Thế tại sao Thần Minh-côm lại
thừa kế sản nghiệp của chi tộc
Gát,
Và những kẻ thờ phượng nó được
đến định cư trong các thành
của chi tộc ấy?
2Vì vậy, CHÚA phán, chắc chắn
trong những ngày tới,
Ta sẽ cho thổi kèn xung trận tiến
đánh Thành Ráp-ba của dân
Am-môn;
Thành ấy sẽ bị biến nên một gò
đống hoang tàn,
Các thị trấn phụ thuộc của nó sẽ
bị phóng hỏa;
Bấy giờ I-sơ-ra-ên sẽ lấy lại quyền
sở hữu các sản nghiệp vốn
thuộc quyền sở hữu của
chúng," CHÚA phán.

3"Hỡi Hếch-bôn, hãy khóc than đi,
Vì Thành Ai đã bị tàn phá mất rồi.
Hỡi các thiếu nữ của Thành Ráp-
ba, hãy khóc to lên,
Hãy mặc lấy vải thô làm tang
phục,
Hãy than khóc bi thương,
Hãy đi tới đi lui trong thành cách
âu sầu thiểu não,
Vì Thần Minh-côm sẽ bị đem đi
lưu đày,
Cùng các tư tế của nó và những
kẻ lãnh đạo của nó.
4Hỡi người con gái bội tín, sao
ngươi có thể tự hào về các
thung lũng,
Các thung lũng phì nhiêu sản
xuất nhiều hoa màu của ngươi?
Ngươi cậy vào của cải giàu có của
mình và nói, 'Ai sẽ dám đến
đánh ta?'"
5CHÚA các đạo quân phán,
"Này, Ta sẽ giáng nỗi kinh hoàng
xuống trên ngươi,
Nó sẽ đến từ mọi nước lân cận
của ngươi;
Các ngươi sẽ bị đánh giết, mạnh
ai nấy chạy;
Không còn ai đủ bản lĩnh để quy
tụ những kẻ đào thoát về một
mối.
6Tuy nhiên, sau đó Ta sẽ tái lập
vận mạng của dân Am-môn,"
CHÚA phán.

Án Phạt Dân Ê-đôm

7Về Ê-đôm, CHÚA các đạo quân
phán thế nầy,

"Ở Hê-man há không còn sự khôn
ngoan sao?
Chẳng lẽ các nhà thông thái đã
không còn mưu trí sao?
Chẳng lẽ sự khôn ngoan của họ
đã bị tan biến cả rồi sao?
8Hỡi dân cư ở Đê-đan,
Hãy chạy trốn, hãy quay lưng bỏ
chạy, hãy trốn chui trốn nhủi
cho mau!
Vì Ta sẽ mang tai họa đành cho Ê-
sau đến trên nó,
Vào thời kỳ Ta đoán phạt nó.
9Nếu những kẻ hái nho đến làm
việc cho ngươi,
Há chẳng phải chúng sẽ chừa lại
một ít nho cho kẻ nghèo đến
mót hay sao?

[a] ctd: Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của Mô-áp trở về

Nếu quân trộm cắp lẻn đến ban đêm,
Há chẳng phải chúng chỉ lấy những gì chúng muốn hay sao?
10Thế nhưng Ta, Ta sẽ lột sạch Ê-sau cho trần trụi,
Ta sẽ phơi bày những chỗ ẩn náu của nó ra,
Để nó không thể trốn tránh ở đâu được nữa.
Con cháu nó, bà con dòng họ của nó, và những người lân cận của nó, thảy đều bị tiêu diệt;
Nó không còn nữa.
11Hãy chừa lại những trẻ mồ côi,
Ta sẽ nuôi dưỡng chúng;
Còn các góa phụ của ngươi, hãy để chúng tin cậy vào Ta."

12Vì CHÚA phán thế nầy, "Nếu những kẻ không đáng tội để uống chén đoán phạt mà còn phải uống chén ấy, thì ngươi có thể thoát khỏi bị phạt sao? Ngươi sẽ không thoát khỏi bị phạt đâu; ngươi phải uống chén ấy." 13CHÚA phán, "Vì về phần Ta, Ta đã thề rằng Bô-ra sẽ phải trở thành một đối tượng để kinh hoàng, một cớ để cười chê, một chốn điêu tàn, và một lời nguyền rủa; tất cả các thành của nó sẽ vĩnh viễn điêu tàn."

14Tôi đã nghe một tin từ CHÚA:
Một sứ giả được sai đến giữa các quốc gia nói rằng,
"Các người hãy hiệp nhau lại và đến tấn công nó,
Hãy đứng dậy và xông ra chiến trận!"

15"Vì này, Ta sẽ biến ngươi ra yếu nhỏ nhất giữa các quốc gia,
Ngươi sẽ bị người ta khinh miệt.
16Hỡi ngươi, kẻ sống trong các hốc đá trên núi cao bên bờ vực thẳm,
Kẻ chiếm giữ đỉnh đồi,
Tánh khủng bố của ngươi và lòng kiêu ngạo của ngươi đã lừa dối ngươi.
Dù ngươi làm tổ cho ngươi ở trên cao như nơi chim phượng hoàng làm tổ,
Thì từ nơi đó Ta cũng sẽ đem ngươi xuống," CHÚA phán.

17"Ê-đôm sẽ thành một đối tượng để kinh hoàng.
Ai đi qua đó sẽ kinh hãi và xầm xì chê bai, vì mọi tại họa nó đã chuốc lấy.
18Giống như Sô-đôm, Gô-mô-ra, và những miền lân cận của chúng đã bị lật đổ thế nào,"
CHÚA phán, "thì cũng vậy, không ai sẽ sống trong xứ ấy nữa,
không người nào sẽ định cư ở đó nữa.
19Này, như con sư tử ra khỏi bụi rậm ở bờ sông Giô-đanh đuổi theo con mồi trong đồng cỏ quanh năm tươi tốt,
Ta cũng sẽ rượt đuổi Ê-đôm ra khỏi xứ sở của nó chẳng bao lâu nữa,
Rồi Ta sẽ chỉ định một người để cai trị trong xứ theo ý muốn của Ta,
Vì ai giống như Ta?
Ai có thể triệu Ta đến?
Kẻ chăn dân nào có thể đứng nổi trước mặt Ta?"

20Thế thì khá lắng nghe chương trình CHÚA đã lập để chống lại Ê-đôm,
Và các kế hoạch Ngài đã lập ra để chống lại dân ở Tê-man:
Chắc chắn, ngay cả những con chiên nhỏ bé trong đàn cũng sẽ bị kéo đi.
Chắc chắn, những ràn của chúng trong đồng cỏ sẽ trở nên tiêu điều vắng vẻ.
21Tin chúng bị sụp đổ làm cho đất rúng động;
Tiếng chúng kêu la vang vọng đến Hồng Hải.
22Này, Ngài sẽ bay lên thật cao, rồi lao xuống như chim đại bàng,
Ngài dang cánh sà xuống bắt Bô-ra;
Trong ngày ấy lòng các dũng sĩ của Ê-đôm sẽ đớn đau quặn thắt như dạ sản phụ lúc lâm bồn.

Án Phạt Đa-mách

23Về Đa-mách:

"Ha-mát và Ạc-pát đều hổ thẹn,
Vì chúng đã nghe tin dữ;
Chúng hồn phi phách tán,
Chúng bối rối như biển động,
Không làm sao lặng xuống được.
24Đa-mách đã trở nên suy nhược,

Nàng quay lưng bỏ chạy thoát
thân,
Nàng đã bị cơn hãi hùng bắt lấy,
Nỗi đau khổ và sầu thảm đã giữ
chặt lấy nàng,
Như cơn đau không rời khỏi sản
phụ lúc lâm bồn.
[25]Không thể nào một thành danh
tiếng,
Một thành làm Ta vui vẻ như thế
lại bị bỏ rơi!
[26]Vì thế những trai tráng của nàng
sẽ ngã xuống trong các quảng
trường,
Và tất cả các chiến sĩ của nàng sẽ
bị tiêu diệt trong ngày ấy,"
CHÚA các đạo quân phán.
[27]"Ta sẽ nhóm lên một ngọn lửa ở
tường thành Đa-mách,
Và nó sẽ thiêu rụi các cung điện
của Bên Ha-đát."

Án Phạt Kê-đa và Ha-xơ

[28]Về Kê-đa và các vương quốc của
Ha-xơ mà Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-
lôn đã đánh bại, CHÚA phán thế nầy,

"Hãy đứng dậy, tiến đánh Kê-đa!
Hãy tiêu diệt dân đó ở phương
đông!
[29]Hãy cướp lấy các lều trại và các
đàn súc vật của chúng,
Hãy lấy đi các màn trướng và tất
cả của cải của chúng,
Hãy dẫn đi các lạc đà của chúng;
Hãy kêu to cho chúng biết, 'Kinh
hoàng tứ phía!'
[30]Hỡi dân cư ở Ha-xơ!
Hãy trốn đi!
Hãy bỏ xứ đi xa!
Hãy chui vào các hang sâu mà ẩn
náu!" CHÚA phán.
"Vì Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn
đã lập kế hoạch chống lại
ngươi,
Và đã soạn một chiến lược để tiêu
diệt ngươi.
[31]'Hãy đứng dậy, đến tấn công
một quốc gia sống an lành
không phòng thủ,'" CHÚA
phán.
"Một dân sống biệt lập, không có
cổng và không có rào.
[32]Các lạc đà của chúng sẽ trở
thành các chiến lợi phẩm,
Các đàn súc vật của chúng sẽ là
những miếng mồi ngon.
Ta sẽ phân tán những kẻ cạo tóc
ở hai bên thái dương ra khắp
bốn phương;
Ta sẽ đem tai họa đến với chúng
từ mọi phía," CHÚA phán.
[33]"Ha-xơ sẽ trở thành nơi ở của
chó rừng,
Một nơi điêu tàn mãi mãi;
Không ai sống ở đó nữa,
Không ai muốn định cư ở đó
nữa."

Án Phạt Ê-lam

[34]Lời của CHÚA đến với Tiên Tri
Giê-rê-mi-a liên quan đến Ê-lam, vào
đầu triều đại của Xê-đê-ki-a vua Giu-
đa,

[35]CHÚA các đạo quân phán thế
nầy,
"Này, Ta sẽ bẻ gãy cây cung của Ê-
lam,
Sức mạnh quân sự chủ lực mà
chúng cậy vào.
[36]Ta sẽ đem gió từ bốn phương
thổi tốc vào Ê-lam;
Ta sẽ tung rải chúng ra theo mọi
hướng gió;
Bấy giờ sẽ không còn một nước
nào không có dân Ê-lam đến
làm kẻ lưu đày.
[37]Ta sẽ làm cho Ê-lam hoảng sợ
trước mặt quân thù của chúng,
Và trước mặt những kẻ tìm cách
lấy mạng chúng.
Trong cơn giận bừng bừng của
Ta, Ta sẽ giáng họa xuống trên
chúng," CHÚA phán.
"Ta sẽ sai gươm giáo đuổi theo
chúng,
Cho đến khi Ta tiêu diệt chúng.
[38]Bấy giờ Ta sẽ đặt ngai Ta ở Ê-
lam để xử tội và diệt trừ vua
của chúng và các quan của
chúng," CHÚA phán.
[39]"Nhưng về sau, Ta sẽ tái lập vận
mạng của Ê-lam," CHÚA phán.

50

Án Phạt Ba-by-lôn

[1]Lời CHÚA phán liên quan đến Ba-
by-lôn, liên quan đến đất nước của
người Canh-đê, qua Tiên Tri Giê-rê-
mi-a,

[2]"Hãy rao báo giữa các quốc gia và
hãy công bố;

Hãy giăng biểu ngữ lên để thông
báo;
Chớ giấu nhẹm tin tức ấy đi;
Hãy nói rằng, 'Ba-by-lôn đã bị
thất thủ,
Thần Bên phải chịu sỉ nhục,
Tượng thần Mê-rô-đác đã vỡ tan
ra từng mảnh;
Các hình tượng của nàng phải
chịu sỉ nhục,
Các thần tượng của nàng vỡ tan ra
từng mảnh.'
3Vì từ phương bắc, một dân đã nổi
lên đánh nàng,
Dân ấy đã biến nàng thành một
xứ hoang vu,
Một xứ không có ai sống;
Cả loài người và loài thú đều bỏ
xứ ấy trốn đi."

4CHÚA phán, "Trong những ngày ấy, vào lúc đó, dân I-sơ-ra-ên sẽ đến, chúng cùng với dân Giu-đa vừa đi vừa khóc. Chúng sẽ tìm kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng. 5Chúng sẽ hỏi đường về Si-ôn. Chúng sẽ hướng mặt về đó và bảo nhau, 'Hãy đến, chúng ta hãy kết hiệp với CHÚA trong một giao ước đời đời, không bị lãng quên.'

6Dân Ta lâu nay là một đàn chiên bị lạc mất; những kẻ chăn dắt chúng đã dẫn chúng đi lạc. Bọn ấy đã dẫn chúng đi lang thang trên các núi, rồi từ núi chúng dẫn qua đồi; cuối cùng chúng quên mất đường trở về ràn. 7Tất cả những kẻ gặp chúng đều cắn nuốt chúng. Quân thù của chúng nói, 'Chúng ta đâu có lỗi gì. Ấy chẳng qua là tại chúng đã phạm tội đối với CHÚA, đồng cỏ thật của chúng, và CHÚA chính là niềm hy vọng của tổ tiên chúng.'

8Hãy trốn khỏi Ba-by-lôn! Hãy ra khỏi xứ của người Canh-đê! Hãy giống như các con dê đực đi trước dẫn đàn của chúng. 9Vì này, từ đất bắc, Ta sẽ dấy lên một liên minh gồm các dân hùng cường và dẫn chúng đến Ba-by-lôn. Chúng sẽ dàn quân tấn công nàng, và nàng sẽ bị chiếm đoạt. Các mũi tên của chúng giống như các mũi tên ở trong tay một dũng sĩ thiện xạ, không bao giờ trật mục tiêu. 10Cả nước Canh-đê sẽ biến thành một chiến lợi phẩm. Tất cả những kẻ cướp lấy của cải nàng sẽ được no nê thỏa thích," CHÚA phán.

11"Hỡi những kẻ cướp đoạt cơ
nghiệp của Ta,
Vì ngươi đã vui mừng, vì ngươi đã
cười nói hả hê,
Vì ngươi đã nhảy cỡn lên như con
bò cái tơ trên đồng cỏ,
Và hí vang như những con ngựa
giống,
12Nên mẹ của ngươi sẽ cực kỳ xấu
hổ,
Người mang thai ngươi sẽ chuốc
lấy nhục nhã ê chề.
Kìa, nó đứng vào hạng chót giữa
các dân các nước,
Nó sẽ thành một đồng hoang,
một đất khô cằn, và một miền
sa mạc.
13Vì cơn giận của CHÚA nên nó sẽ
không có ai ở đó nữa,
Nhưng nó sẽ thành một nơi hoàn
toàn hoang vu.
Ai qua lại trông thấy Ba-by-lôn
đều sẽ lấy làm kinh ngạc,
Cất tiếng xầm xì chế nhạo khi
nhìn thấy những tàn tích
thương đau.
14Hỡi tất cả những tay xạ tiễn,
Hãy tiến vào vị trí của các ngươi
chung quanh Ba-by-lôn;
Hãy bắn nó và đừng giữ lại mũi
tên nào,
Vì nó đã đắc tội với CHÚA.
15Khắp bốn phía hãy reo hò xông
tới,
Nó đã đầu hàng rồi;
Các pháo đài đã ngã nhào,
Các tường thành đã sụp đổ.
Vì đó là sự báo trả của CHÚA.
Các ngươi hãy báo thù nó.
Hãy làm cho nó những gì nó đã
làm cho người khác.
16Hãy diệt khỏi Ba-by-lôn những
kẻ gieo mạ,
Và những kẻ cầm liềm gặt lúa
trong mùa gặt;
Vì lưỡi gươm của kẻ áp bức tung
hoành,
Nên mọi người đều quay về với
dân tộc mình,
Ai nấy đều trốn về xứ của mình."

17I-sơ-ra-ên là con chiên bị bầy sư tử săn đuổi. Lúc đầu vua A-sy-ri ăn nuốt nó, đến lúc cuối Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn cắn nát xương nó.

18Vì thế, CHÚA các đạo quân, Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán, "Ta
sẽ phạt vua Ba-by-lôn và xứ sở của
nó như Ta đã phạt vua A-sy-ri. 19Ta
sẽ đem I-sơ-ra-ên trở về đồng cỏ của
nó, và nó sẽ được ăn cỏ trên Cạt-
mên và Ba-san. Linh hồn của nó sẽ
được no thỏa trên các núi đồi ở Ép-
ra-im và Ghi-lê-át."

20CHÚA phán, "Trong những ngày
đó và vào lúc đó, tội của I-sơ-ra-ên sẽ
bị tìm, nhưng chẳng tìm ra được tội
gì, lỗi của Giu-đa sẽ bị kiếm, nhưng
chẳng kiếm ra được lỗi chi, vì Ta sẽ
tha thứ những kẻ Ta đã chừa lại."

21"Hãy đi lên xứ của dân Mê-ra-
tha-im;[a]
Hãy xông lên tấn công nàng;
Hãy tiến đánh dân cư ở Pê-cốt,[b]
Hãy tận diệt đến kẻ cuối cùng,"
CHÚA phán.
"Hãy làm mọi điều Ta đã truyền
cho các ngươi.
22Tiếng giao tranh vang ầm trong
xứ,
Cơn tàn diệt thật tàn khốc biết
bao!
23Cái búa đe dọa cả thế giới bị
chặt đứt ra từng khúc và bị đập
nát tan tành.
Ba-by-lôn trở thành một chứng
tích kinh hoàng giữa các nước.
24Hỡi Ba-by-lôn, Ta đã giăng bẫy
bắt ngươi,
Và ngươi đã bị sập bẫy,
Nhưng ngươi không biết;
Ngươi đã bị tìm được và bị tóm cổ,
Vì ngươi dám chống lại CHÚA.
25CHÚA đã mở kho vũ khí của Ngài,
Và Ngài lấy các khí giới ra dùng,
để trút cơn thịnh nộ,
Vì CHÚA Hằng Hữu có một việc
phải làm,
Trong đất của dân Canh-đê.

26Hỡi những kẻ ở các nơi xa xăm
hẻo lánh,
Hãy đến tấn công nàng,
Hãy mở các vựa lẫm của nàng ra,
Hãy chất những gì thuộc về nàng
thành từng đống như các đống
lúa,
Rồi hãy tận diệt nàng đi;
Chớ để vật chi thuộc về nàng còn
sót lại.
27Hãy giết tất cả các bò mộng của
nàng,
Hãy để chúng đi xuống gặp tay đồ
tể.
Khốn thay cho chúng!
Ngày tàn của chúng đến rồi,
Thời kỳ chúng bị đoán phạt đã
đến!

28Hãy lắng nghe! Tiếng của
những kẻ đào thoát và những kẻ
chạy trốn khỏi đất Ba-by-lôn đã về
đến Si-ôn công bố về sự báo thù của
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta,
và sự báo thù cho đền thờ của Ngài.

29Hãy triệu tập những tay xạ tiễn,
tức tất cả những người sử dụng cung
tên, để tiến đánh Ba-by-lôn. Hãy hạ
trại đóng quân vây quanh nàng.
Chớ để ai trốn thoát. Hãy báo trả
nàng tùy theo những việc nàng đã
làm. Nàng đã đối với người ta sao,
hãy làm cho nàng y như vậy, vì nàng
đã kiêu kỳ thách đố CHÚA, Đấng
Thánh của I-sơ-ra-ên. 30Vì thế các
chiến sĩ trẻ tuổi của nàng sẽ ngã
chết trong các quảng trường của
nàng, và tất cả chiến sĩ của nàng đều
bị tiêu diệt trong ngày ấy," CHÚA
phán.

31CHÚA, Đức Chúa Trời của các
đạo quân, phán,
"Này, hỡi kẻ kiêu ngạo, Ta chống
lại ngươi,
Vì ngày tàn của ngươi đã đến,
Thời kỳ Ta đoán phạt ngươi đã tới
rồi.
32Kẻ kiêu ngạo sẽ vấp và ngã
nhào,
Chẳng ai đỡ ngươi[c] dậy;
Ta sẽ đốt lên một ngọn lửa trong
các thành của ngươi,
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi mọi vật
chung quanh ngươi."

33CHÚA các đạo quân phán thế
nầy, "Dân I-sơ-ra-ên bị áp bức, và
dân Giu-đa cũng bị áp bức. Những
kẻ đã bắt chúng làm tôi cứ giữ chặt
lấy chúng và không cho chúng ra đi.
34Đấng Cứu Chuộc của chúng thật
mạnh mẽ; danh Ngài là CHÚA các
đạo quân. Ngài sẽ đứng ra binh vực
chúng, để xứ sở của chúng được an

[a] ctd: xứ mang tội phản loạn gấp đôi
[b] ctd: dân cư của xứ bị đoán phạt
[c] nt: nó (tương tự trong hai vế dưới)

nghỉ, còn dân cư ở Ba-by-lôn bị rối loạn."
35CHÚA phán,

"Gươm đao nghịch lại dân Canh-đê,
Nghịch lại dân cư Ba-by-lôn,
Nghịch lại các thủ lãnh của nàng và các mưu sĩ của nàng!
36Gươm đao nghịch lại bọn ba hoa khoác lác của nàng,
Khiến chúng trở nên bọn điên dại!
Gươm đao nghịch lại các dũng sĩ của nàng,
Khiến chúng bị hoảng sợ.
37Gươm đao nghịch lại các chiến mã của nàng,
Nghịch lại các xe chiến mã của nàng,
Và nghịch lại tất cả quân ngoại quốc ở giữa nàng,
Khiến chúng trở nên như các phụ nữ yếu đuối.
Gươm đao nghịch lại các kho tàng của nàng,
Khiến chúng bị cướp lấy.
38Nạn hạn hán nghịch lại các nguồn nước của nàng,
Khiến chúng bị khô đi,
Vì đó là một xứ thờ hình tượng,
Chúng điên cuồng sùng bái các thần tượng của chúng.

39Vì thế các thú rừng sẽ sống chung với chó rừng ở đó; các đà điểu sẽ ở trong đó. Nàng sẽ không bao giờ có người ở hoặc có ai sống cho đến mọi thế hệ về sau. 40Giống như khi xưa Đức Chúa Trời đã lật đổ Sô-đôm và Gô-mô-ra cùng các miền phụ cận của chúng," CHÚA phán, "thì nàng cũng sẽ không có ai ở đó và sẽ không có ai đến định cư trong đất của nàng nữa."

41"Này, một dân đến từ phương bắc, một nước hùng cường,
Và nhiều vua dấy lên từ những nơi xa xăm trên đất.
42Chúng mang cung tên và giáo mác đến,
Chúng hung tàn và chẳng chút xót thương,
Tiếng của chúng vang động như tiếng gào của biển cả;
Chúng cỡi các ngựa chiến;
Chúng dàn quân như các dũng sĩ sắp xông vào chiến trận,
Để đánh lại ngươi,
Hỡi Ái Nữ Ba-by-lôn!
43Vua Ba-by-lôn nghe báo tin về chúng,
Hai tay nó liền bủn rủn;
Nỗi thống khổ bắt lấy nó;
Nó đau đớn như người phụ nữ lâm bồn."

44"Như con sư tử ra khỏi bụi rậm ở bờ sông Giô-đanh đuổi theo con mồi trong đồng cỏ quanh năm tươi tốt, Ta sẽ bất chợt đuổi chúng rời khỏi nàng, sau đó Ta sẽ lập trên nàng một người cai trị Ta chọn. Vì ai giống như Ta? Ai có thể triệu Ta đến? Kẻ chăn dân nào có thể đứng nổi trước mặt Ta?"

45"Vậy hãy nghe chương trình CHÚA đã lập để chống lại Ba-by-lôn và các kế hoạch Ngài đã lập ra để chống lại đất của dân Canh-đê: Chắc chắn ngay cả những con chiên nhỏ bé trong đàn cũng sẽ bị lôi đi. Chắc chắn những ràn của chúng trong đồng cỏ sẽ trở nên tiêu điều vắng vẻ. 46Khi nghe tin Ba-by-lôn bị thất thủ trái đất sẽ run lên lẩy bẩy, và tiếng khóc la sẽ vang dội khắp muôn dân."

51

1CHÚA phán,

"Này, Ta sẽ dấy lên một luồng chướng khí để hủy diệt Ba-by-lôn,
Và tiêu diệt dân ở Lếp Ca-mai.[a]
2Ta sẽ sai những kẻ sàng sảy đến Ba-by-lôn,
Và chúng sẽ sàng sảy nàng.
Chúng sẽ làm xứ sở của nàng chỉ còn trơ trụi,
Khi chúng đến tấn công nàng từ phía,
Trong ngày hoạn nạn.
3Chớ để quân xạ tiễn có dịp giương cung chực bắn;
Chớ để quân cận chiến kịp mặc binh giáp ra dàn trận;
Chớ chừa sót lại các chiến sĩ trai trẻ nào của nàng;
Hãy tiêu diệt hoàn toàn quân đội của nàng.
4Chúng ngã gục xuống chết trong đất của người Canh-đê;

[a] Lếp-Ca-mai là mật mã của chữ Kasdim, tức Canh-đê

Quân bị thương nằm la liệt trong
các đường phố.
5I-sơ-ra-ên và Giu-đa đã không bị
Đức Chúa Trời của họ, tức CHÚA
các đạo quân, bỏ quên,
Dù xứ sở của họ đầy tràn tội lỗi
trước mặt Đấng Thánh của I-sơ-
ra-ên.
6Hãy chạy ra khỏi Ba-by-lôn;
Ai nấy trong các ngươi khá cứu lấy
mạng mình.
Chớ để cho mình bị diệt vì tội của
nàng,
Vì đây là lúc CHÚA báo thù.
Ngài báo trả cho nàng những gì
nàng đã nợ.
7Ba-by-lôn là cái chén bằng vàng
trong tay CHÚA;
Nàng đã làm liên lụy cho khắp đất
phải uống say;
Các nước đã uống rượu bị đoán
phạt chung với nàng,
Do đó các dân đã điên tiết.
8Thình lình Ba-by-lôn sụp đổ và
vỡ tan tành;
Hãy than khóc cho nàng.
Hãy lấy dầu thoa các vết thương
của nàng,
Biết đâu nàng sẽ được lành.
9Chúng tôi muốn chữa trị cho Ba-
by-lôn,
Nhưng nàng chẳng có thể được
chữa lành.
Thôi, hãy quên nàng đi;
Ai nấy trong chúng ta hãy trở về
xứ của mình;
Vì sự đoán phạt dành cho nàng đã
cao đến tận trời;
Nó đã lên thấu trời xanh.
10CHÚA đã làm sáng tỏ sự minh
chánh của chúng ta.
Hãy đến, chúng ta hãy rao báo
trong Si-ôn công việc của CHÚA,
Đức Chúa Trời của chúng ta.
11Hãy mài các mũi tên cho nhọn.
Hãy bỏ vào bao tên thật đầy.
Kìa CHÚA đã dấy động tinh thần
các vua Mê-đi,
Vì mục đích của Ngài đối với Ba-
by-lôn là tiêu diệt nó,
Vì đó là sự báo thù của CHÚA, sự
báo thù cho đền thờ của Ngài.
12Hãy phất cờ ra lệnh tấn công
vào các tường thành Ba-by-lôn;
Hãy tăng cường quân canh,
Hãy lập các vọng canh,
Hãy bố trí mai phục,
Vì CHÚA đã hoạch định và thực
hiện những gì Ngài đã phán về
dân cư ở Ba-by-lôn.

13Hỡi ngươi, kẻ sống bên các
dòng sông lớn,
Ngươi có nhiều kho tàng đầy dẫy,
Giờ tận số của ngươi đã đến rồi,
Sợi chỉ của đời ngươi sẽ bị cắt đứt.
14CHÚA các đạo quân đã lấy chính
Ngài mà thề rằng:
Chắc chắn Ta sẽ cho ngươi bị
quân ngoại xâm tràn đầy,
chúng đông như cào cào;
Và chúng sẽ reo hò vì chiến thắng
ngươi.
15Đấng dựng nên trái đất bằng
quyền năng của Ngài,
Đấng thiết lập thế gian bằng sự
khôn ngoan của Ngài,
Đấng giăng các từng trời ra bằng
tri thức của Ngài.
16Khi Ngài lên tiếng, các nguồn
nước trên trời xáo động,
Ngài làm cho hơi nước bốc lên ở
các nơi tận cùng trái đất.
Ngài làm sấm sét cùng với mưa
rơi,
Và Ngài đem gió ra từ các kho của
Ngài.
17Ai nấy đều ngu si và chẳng biết
chi;
Tất cả bọn đúc tượng phải xấu hổ
vì các tượng thần của chúng;
Vì hình tượng của chúng chỉ là đồ
giả dối,
Trong chúng không có hơi thở
nào.
18Chúng là đồ vô dụng;
Đó là những thứ dùng để gạt gẫm
người ta;
Đến kỳ chúng bị đoán phạt,
chúng sẽ bị tiêu diệt.
19Nhưng Ngài, Phần của Gia-cốp,
không như những thứ đó;
Vì Ngài là Đấng dựng nên mọi
vật,
Và I-sơ-ra-ên là một chi tộc của cơ
nghiệp Ngài;
Danh Ngài là CHÚA các đạo quân."

Cái Rìu của Chúa

20"Ngươi là búa rìu đánh trận của
Ta, vũ khí của Ta;
Ta dùng ngươi đập tan các quốc
gia;
Ta dùng ngươi đánh tan các
vương quốc;

[21]Ta dùng ngươi đập tan các chiến
mã và các kỵ binh;
Ta dùng ngươi đánh tan xe chiến
mã và kỵ binh điều khiển xe
chiến mã;
[22]Ta dùng ngươi đập tan đàn ông
và đàn bà;
Ta dùng ngươi đánh tan người già
và trẻ thơ;
Ta dùng ngươi đập tan trai tráng
và thiếu nữ;
[23]Ta dùng ngươi đánh tan những
kẻ chăn bầy và các đàn súc vật
của chúng;
Ta dùng ngươi đập tan những kẻ
cầm cày và các đôi bò mang
ách;
Ta dùng ngươi đánh tan các quan
lớn và các quan nhỏ.
[24]Ta sẽ báo trả Ba-by-lôn và toàn
thể dân Canh-đê về mọi điều
dữ chúng đã làm cho Si-ôn,
Ngay trước mắt các ngươi," CHÚA
phán.
[25]"Hỡi ngọn núi hủy diệt, kẻ hủy
diệt khắp đất,
Này, Ta chống lại ngươi," CHÚA
phán,
"Ta sẽ đưa tay Ta ra chống lại
ngươi;
Từ trên đỉnh núi đá Ta sẽ xô
ngươi lăn xuống,
Và sẽ biến ngươi thành một ngọn
núi bị cháy rụi.
[26]Chẳng ai thèm lấy một tảng đá
nào của ngươi để làm đá góc
nhà;
Chẳng ai thèm lấy một tảng đá
nào của ngươi để làm nền
móng;
Nhưng ngươi sẽ thành một nơi
hoang phế đời đời," CHÚA
phán.
[27]"Hãy phất cờ ra lệnh tiến quân,
Hãy thổi kèn giữa các nước,
Hãy chuẩn bị các quốc gia ra trận
đánh nàng,
Hãy triệu tập các nước ở A-ra-rát,
Min-ni, và Ách-kê-na tiến đánh
nàng,
Hãy lập một thống soái để chỉ huy
cuộc tấn công nàng,
Hãy đem các ngựa chiến đông
như cào cào ra trận.
[28]Hãy chuẩn bị các nước để tham
chiến chống lại nàng,
Các vua Mê-đi với các quan lớn và
các quan nhỏ,
Và mọi xứ dưới quyền thống trị
của nó.
[29]Xứ sở run rẩy và quặn thắt đớn
đau,
Vì mọi điều CHÚA đã định để
nghịch lại nàng không thay
đổi,
Tức làm cho đất Ba-by-lôn ra
hoang tàn, không người ở.
[30]Các dũng sĩ của Ba-by-lôn không
còn tinh thần chiến đấu;
Chúng chỉ ẩn núp trong các chiến
lũy;
Sức lực của chúng đã bạc nhược;
Chúng trở nên như các phụ nữ
yếu đuối;
Các nhà cửa trong thành bị phóng
hỏa,
Các then gài cổng thành bị gãy
tan.
[31]Người đưa tin nầy chạy báo cho
người đưa tin khác,
Sứ giả nầy đến gặp sứ giả kia,
Chúng báo tin dồn dập cho vua
Ba-by-lôn,
Rằng kinh thành của vua đã bị
thất thủ từ đầu nầy đến đầu
kia.
[32]Các ngả đường rút quân đã bị
quân thù trấn chặn,
Các lối rút an toàn đã bị giặc
phóng hỏa đốt tiêu,
Các quân sĩ đều hoảng kinh rối
loạn."

[33]Vì CHÚA các đạo quân, Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên phán thế nầy,

"Ái Nữ Ba-by-lôn giống như sân
đập lúa khi các bó lúa sắp được
mang về;
Chẳng còn bao lâu nữa đâu, mùa
gặt sẽ đến với nàng."
[34]Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đã
ăn nuốt tôi,
Ông ấy đã nghiền nát tôi;
Ông ấy đã làm cho tôi thành một
bình trống không;
Ông ấy như một quái vật đã nuốt
trộng tôi;
Ông ấy đã lấy các miếng ngon của
tôi và ngốn vào trong bụng;
Xong rồi ông ấy tống tôi ra.
[35]Nguyện những bạo tàn để dấu
vết lại trên thân thể tôi được
báo trả trên Ba-by-lôn,

Dân cư của Si-ôn sẽ nói thế.
Nguyện máu của tôi đã đổ sẽ được
báo trả trên dân Canh-đê,
Giê-ru-sa-lem sẽ nói thế.

36Vì vậy CHÚA phán thế nầy,

"Ta sẽ binh vực duyên cớ của
ngươi và sẽ báo thù cho ngươi;
Ta sẽ làm cho biển của nàng ra
khô cạn,
Làm cho nguồn nước của nàng
thành khô khan.
37Ba-by-lôn sẽ trở thành một đống
đổ nát hoang tàn,
Một hang của chồn cáo,
Một đối tượng để kinh hoàng, để
xầm xì chê cười, và không còn
người ở.
38Giống như các sư tử tơ cùng
nhau gầm rống,
Chúng gào lên như lũ sư tử con.
39Đang lúc chúng hung hăng,
Ta sẽ đãi chúng uống,
Đãi chúng uống say đến rũ rượi
bần thần,
Rồi chúng sẽ lăn ra ngủ mê man
bất tận,
Và chúng sẽ không bao giờ thức
dậy nữa," CHÚA phán.

40"Ta sẽ mang chúng xuống lò làm
thịt như người ta đem các
chiên con đi làm thịt,
Như đem các chiên đực và các dê
đực đi xẻ thịt.
41Ô kìa, Sê-sách[a] đã bị thất thủ rồi!
Hỡi ôi, niềm kiêu hãnh của cả thế
gian đã bị chiếm mất!
Ô, Ba-by-lôn đã trở thành một
chứng tích kinh hoàng giữa các
quốc gia rồi!
42Biển đã dậy lên tràn ngập Ba-
by-lôn;
Nàng đã bị bao phủ bởi muôn
ngàn đợt sóng.
43Các thành trì của nàng đã trở
nên một chứng tích kinh
hoàng,
Một đất nước khô khan,
Một vùng sa mạc,
Một xứ không người,
Một nơi không ai qua lại.
44Ta sẽ phạt Thần Bên ở Ba-by-
lôn;
Ta sẽ móc khỏi miệng nó những
gì nó đã nuốt.
Các nước sẽ không nối đuôi nhau
đến với nó nữa;
Phải, bức tường bảo vệ Ba-by-lôn
sẽ sụp đổ tan tành.
45Hỡi dân Ta, hãy mau ra khỏi đó.
Mỗi người trong các ngươi khá
cứu lấy mạng mình khỏi cơn
thịnh nộ bừng bừng của CHÚA.
46Chớ ngã lòng và đừng sợ hãi khi
nghe những lời đồn trong xứ;
Năm nay lời đồn nầy đến,
Năm sau lời đồn khác đến,
Tiếng đồn về bạo lực tràn lan
khắp xứ,
Bạo chúa nầy đánh nhau với bạo
chúa kia.
47Chắc chắn sẽ đến ngày Ta trừng
phạt các thần tượng của Ba-by-
lôn;
Cả đất nước của nàng sẽ bị làm
cho xấu hổ,
Giữa xứ sở của nàng, xác những
kẻ tử thương nằm la liệt.
48Bấy giờ trời, đất, và những gì ở
trong chúng sẽ cất tiếng reo
mừng vì Ba-by-lôn sụp đổ,
Vì những kẻ tiêu diệt nàng sẽ đến
từ phương bắc," CHÚA phán.
49Ba-by-lôn phải sụp đổ vì tội giết
chết I-sơ-ra-ên,
Và tội giết biết bao người khắp
mặt đất do Ba-by-lôn gây ra.
50Hỡi các ngươi, những kẻ đã
thoát khỏi gươm giáo,
Hãy bỏ đi mau lên, chớ chần chừ
lần lữa!
Hãy nhớ đến CHÚA, dù đang ở nơi
phương trời xa lạ,
Hãy nghĩ đến Giê-ru-sa-lem trong
tâm trí của mình.
51Chúng tôi hổ nhục, vì chúng tôi
đã nghe những lời sỉ nhục;
Nỗi nhục nhằn che phủ mặt
chúng tôi,
Vì quân ngoại xâm đã vào trong
những nơi thánh của nhà
CHÚA.
52"Vì thế chắc chắn sẽ đến ngày,"
CHÚA phán,
"Ta sẽ trừng phạt các thần tượng
của nàng,
Khắp đất nước của nàng những
kẻ bị thương sẽ rên la đau đớn.
53Dù Ba-by-lôn được dựng cao đến
tận trời,

[a] Sê-sách là mật mã của chữ Ba-bên, tức Ba-by-lôn

Dù nàng củng cố các chiến lũy
của nàng ở trên cao vững chắc,
Ta cũng sẽ sai những kẻ hủy diệt
ập đến trên nàng," CHÚA phán.

54Hãy để ý lắng nghe! Tiếng kêu
khóc từ Ba-by-lôn vang ra!
Từ xứ của dân Canh-đê một đại
thảm họa đã xảy ra.
55Vì CHÚA đang làm cho Ba-by-lôn
ra hoang tàn đổ nát,
Và dẹp im những lời khoác lác của
nó.
Cho dù những đợt sóng của
chúng gào vang như thác lũ,
Tiếng của chúng ồn ào vang vọng
khắp nơi.
56Vì một kẻ hủy diệt đã đến chống
lại nàng, chống lại Ba-by-lôn;
Các dũng sĩ của nàng đã bị bắt
làm tù binh,
Các cây cung của chúng đã bị gãy,
Vì CHÚA là Đức Chúa Trời hay báo
trả,
Ngài báo trả chúng không thiếu
điều gì.

57"Ta sẽ làm cho những kẻ cầm
quyền của nàng và các mưu sĩ
của nàng bị say khướt,
Luôn cả các quan lớn, các quan
nhỏ, và các dũng sĩ của chúng
nữa;
Rồi chúng sẽ lăn ra ngủ mê man
bất tận,
Và chúng sẽ không bao giờ thức
dậy nữa,"
Đức Vua, danh Ngài là CHÚA các
đạo quân, phán vậy.

58CHÚA các đạo quân phán,

"Tường thành rộng lớn của Ba-by-
lôn sẽ bị san bằng thành bình
địa,
Các cổng thành cao lớn của nàng
sẽ bị phóng hỏa ra tro.
Người ta đã đổ công ra xây dựng
nhưng rốt cuộc chẳng còn lại
gì,
Các dân các nước đã đổ ra biết
bao công sức thế mà chỉ để
dành cho lửa."

Giê-rê-mi-a Gởi Sứ Điệp cho Sê-ra-gia

59Đây là sứ điệp Tiên Tri Giê-rê-
mi-a truyền cho Sê-ra-gia con của Nê-
ri-a con của Ma-sê-gia, khi ông ấy
cùng đi với Xê-đê-ki-a vua Giu-đa qua
Ba-by-lôn, vào năm thứ tư của triều
đại vua ấy. Sê-ra-gia là quan hầu cận
lo việc ăn ở cho vua. 60Giê-rê-mi-a
viết vào một cuộn sách mọi tai họa
sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn, tức mọi lời
đã viết về Ba-by-lôn. 61Giê-rê-mi-a
nói với Sê-ra-gia, "Khi ông đến Ba-
by-lôn, ông hãy mở ra, đọc những
lời nầy, 62rồi nói, 'Lạy CHÚA, chính
Ngài đã đe dọa sẽ tiêu diệt nơi nầy
để không có loài người hay loài thú
sống trong đó nữa, và nó sẽ thành
một nơi hoang tàn vĩnh viễn.' 63Sau
khi ông đọc xong cuộn sách nầy, hãy
cột một cục đá vào nó, ném nó vào
giữa dòng Sông Ơ-phơ-rát, 64và nói,
'Ba-by-lôn sẽ bị chìm như thế, không
trỗi dậy được nữa, vì những tai họa
Ta sẽ giáng trên nàng.'"

Những lời của Giê-rê-mi-a đến đây
là chấm dứt.

52

PHẦN PHỤ LỤC:
Giê-ru-sa-lem Bị Thất Thủ
(2 Các Vua 24:18-25:21, 27-30)

1Xê-đê-ki-a được hai mươi mốt
tuổi khi ông bắt đầu trị vì. Ông trị vì
được mười một năm tại Giê-ru-sa-
lem. 2Ông làm điều tội lỗi trước mặt
CHÚA, giống như Giê-hô-gia-kim đã
làm. 3Thật vậy, Giê-ru-sa-lem và Giu-
đa đã chọc giận CHÚA đến độ Ngài
phải tống khứ chúng ra khỏi mặt
Ngài.

Xê-đê-ki-a nổi loạn chống lại vua
Ba-by-lôn. 4Vào ngày mười, tháng
Mười, năm thứ chín của triều đại
ông, Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn
đem toàn thể quân lực của ông đến
tấn công Giê-ru-sa-lem và chúng bao
vây thành. Chúng xây các pháo đài
chung quanh thành để công hãm
nó. 5Vì thế thành bị vây cho đến
năm thứ mười một của triều đại Vua
Xê-đê-ki-a. 6Vào ngày chín của tháng
Tư, nạn đói trong thành đã đến hồi
khốc liệt, trong thành không còn
thực phẩm để dân trong xứ ăn. 7Bấy
giờ tường thành bị giặc chọc thủng
một chỗ. Ban đêm tất cả binh sĩ bỏ
thành chạy trốn ra khỏi thành. Họ
chạy ra theo cổng ở giữa hai bức
tường, bên cạnh vườn ngự uyển,
mặc dầu lúc đó quân Canh-đê đang
bao vây thành nghiêm ngặt. Họ bỏ

chạy về hướng A-ra-ba. [8]Nhưng quân
Canh-đê truy kích vua. Chúng đuổi
kịp Xê-đê-ki-a trong đồng bằng ở
Giê-ri-cô. Quân sĩ của ông liền tán
loạn. Chúng bỏ mặc ông, mạnh ai
nấy chạy. [9]Quân giặc bắt sống được
vua. Chúng đem ông đến nộp cho
vua Ba-by-lôn tại Ríp-la trong xứ Ha-
mát; tại đó vua ấy xử tội ông. [10]Vua
Ba-by-lôn giết các con của Xê-đê-ki-a
trước mắt ông, và cũng giết tất cả các
quan tướng của Giu-đa tại Ríp-la.
[11]Vua ấy truyền lịnh móc mắt Xê-đê-
ki-a và lấy xích đồng xiềng ông lại,
rồi vua Ba-by-lôn cho dẫn ông qua
Ba-by-lôn, giam ông trong ngục cho
đến khi ông qua đời.

[12]Vào ngày mười tháng Năm, năm
thứ mười chín của triều đại Nê-bu-
cát-nê-xa vua Ba-by-lôn, Nê-bu-xa-ra-
đan quan chỉ huy quân thị vệ của vua
Ba-by-lôn tiến vào Giê-ru-sa-lem.
[13]Ông đốt nhà CHÚA, hoàng cung, và
tất cả nhà cửa trong thành Giê-ru-sa-
lem; hễ nhà nào to lớn ông đều
thiêu rụi. [14]Toàn thể quân đội của
người Canh-đê đi theo quan thị vệ
đã đập phá tất cả các tường thành
bao quanh Giê-ru-sa-lem. [15]Nê-bu-xa-
ra-đan quan chỉ huy quân thị vệ bắt
đem lưu đày một số người nghèo
nhất trong xứ, dân chúng còn sót lại
trong thành, và những người đã đào
ngũ qua quy hàng với vua Ba-by-lôn.
Ông dẫn đi tất cả những người ấy và
những thợ khéo tay còn lại. [16]Tuy
nhiên, Nê-bu-xa-ra-đan quan chỉ huy
quân thị vệ đã chừa lại một ít người
nghèo khổ nhất trong xứ để trồng
nho và làm ruộng.

[17]Các trụ đồng trong Đền Thờ
CHÚA, các giàn xe đồng, và chiếc bể
đồng nơi Đền Thờ CHÚA đều bị quân
Canh-đê cắt ra từng mảnh, rồi chở
cả thảy số đồng đó về Ba-by-lôn.
[18]Chúng cũng lấy đi những nồi
đồng, vá đồng, dao kéo, bát hương,
muỗng, và mọi vật dụng bằng đồng
để dùng vào việc tế lễ trong đền thờ.
[19]Quan chỉ huy quân thị vệ cũng lấy
đi các chén, các khay đựng lửa than,
các chậu, các ấm, các chân đèn, các
muỗng, và các bát dùng cho lễ quán,
tất cả các dụng cụ bằng vàng, lẫn các
dụng cụ bằng bạc. [20]Còn hai trụ
đồng, cái bể đồng, mười hai con bò
bằng đồng đội cái bể, và các giàn xe
đồng mà Sa-lô-môn đã làm cho nhà
CHÚA, thì số đồng ấy quá nhiều,
không thể cân được. [21]Về các trụ ấy,
mỗi trụ cao chín mét,[a] bên trên đầu
trụ có táng bằng đồng, chu vi sáu
mét,[b] dày bốn ngón tay và rỗng
trong ruột. [22]Trên mỗi trụ là một cái
táng đồng, chiều cao mỗi táng là hai
mét rưỡi,[c] đầu táng được bao bằng
lưới và những trái thạch lựu, tất cả
đều làm bằng đồng. Trụ đồng thứ
nhì cũng thế, và cũng có những trái
thạch lựu như vậy. [23]Có chín mươi
sáu trái thạch lựu treo bên cạnh.
Tổng số trái thạch lựu treo chung
quanh lưới đồng là một trăm.

[24]Quan chỉ huy quân thị vệ bắt
được Thượng Tế Sê-ra-gia, Phó
Thượng Tế Xê-pha-ni-a, và ba viên
chức canh cửa đền thờ. [25]Ông cũng
bắt được một vị chỉ huy quân đội,
bảy cố vấn của nhà vua còn lại trong
thành, quan bí thư là người đặc trách
việc chiêu mộ quân binh trong nước,
và sáu mươi người gan dạ trong xứ
còn trốn trong thành. [26]Nê-bu-xa-ra-
đan quan chỉ huy quân thị vệ bắt họ
và dẫn họ đến nộp cho vua Ba-by-
lôn tại Ríp-la. [27]Vua Ba-by-lôn đánh
gục họ và đem giết họ tại Ríp-la
trong xứ Ha-mát. Thế là dân Giu-đa
đã bị bắt đem đi lưu đày khỏi xứ sở
của họ.

[28]Đây là số người bị Nê-bu-cát-nê-
xa bắt đem đi lưu đày:

Năm thứ bảy, ba ngàn hai mươi ba
người Giu-đa.
[29]Năm thứ mười tám của triều đại
Nê-bu-cát-nê-xa, ông bắt đem
đi lưu đày khỏi Giê-ru-sa-lem
tám trăm ba mươi hai người.
[30]Năm thứ hai mươi ba của triều
đại Nê-bu-cát-nê-xa, Nê-bu-xa-
ra-đan quan chỉ huy quân thị
vệ bắt đem đi lưu đày bảy trăm
bốn mươi lăm người Giu-đa.

Tổng cộng số người bị bắt đem đi
lưu đày là bốn ngàn sáu trăm người.

Giê-hô-gia-kin Được Ơn Huệ trong khi Bị Lưu Đày

[31]Năm thứ ba mươi bảy kể từ khi
Giê-hô-gia-kin vua Giu-đa bị lưu đày,

---

[a] nt: 18 cubits
[b] nt: 12 cubits
[c] nt: 5 cubits

vào ngày hai mươi lăm tháng Mười
Hai, tức vào năm thứ nhất của triều
đại Ê-vin Mê-rô-đác vua Ba-by-lôn,
vào năm ông bắt đầu trị vì, ông ra
lịnh ân xá cho Giê-hô-gia-kin vua
Giu-đa và đem ông ấy ra khỏi ngục.
32Ông dùng lời tử tế nói với ông ấy
và ban cho ông ấy một địa vị cao hơn
các vua cùng bị quản thúc với ông ấy
tại Ba-by-lôn. 33Ông cũng cho Giê-
hô-gia-kin được cởi bỏ áo tù và hằng
ngày được ngồi ăn đồng bàn với ông
trọn đời còn lại của ông ấy. 34Về việc
cấp dưỡng cho ông ấy, hễ ngày nào
ông ấy còn sống, vua Ba-by-lôn cấp
dưỡng cho ông ấy đều đặn mỗi ngày
cho đến ngày ông ấy qua đời.

AI CA

1

Thành Hoang Phế

(*Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ*)

[1]Kìa thành phố một thời đông người
nhộn nhịp,
Nay thưa người đơn chiếc đìu hiu!
Kìa nàng vốn là đại đô của các nước,
Giờ trở thành góa phụ cô đơn!
Kìa nàng vốn là nữ hoàng giữa các
tiểu quốc,
Nay biến thành nữ nô lệ phục tùng!

[2]Giữa đêm khuya nàng khóc than
cay đắng,
Lệ tuôn tràn trên đôi má gầy gò;
Trong số tất cả tình nhân của nàng,
không một người an ủi nàng;
Tất cả các bạn nàng đã phụ rẫy
nàng,
Thậm chí chúng còn trở thành
những kẻ thù của nàng.

[3]Giu-đa đã bị lưu đày,
Nàng phải chịu biết bao đau đớn và
phải làm lao động khổ sai;
Bây giờ nàng phải sống rải rác giữa
các nước và chẳng tìm được một
nơi an nghỉ;
Tất cả kẻ truy đuổi nàng đều bắt kịp
nàng trong lúc nàng cùng đường
tuyệt vọng.

[4]Những con đường dẫn đến Si-ôn âu
sầu ảm đạm,
Vì không ai đến dự các đại lễ như
trước kia;
Tất cả các cổng thành đều đìu hiu
quạnh quẽ,
Các tư tế đều rầu rĩ thở than,
Các thiếu nữ của nàng buồn da diết,
Số phận của nàng thật đau khổ đắng
cay.

[5]Những kẻ thù ghét nàng đã trở
thành các chủ nhân của nàng,
Những kẻ thù của nàng đã thành
công;
Vì vô số tội lỗi của nàng,
CHÚA đã bắt nàng phải chịu nhiều
đau khổ;
Các con cái nàng phải sống ở
phương xa, vì chúng đã bị quân
thù bắt đem lưu đày biệt xứ.

[6]Ái Nữ của Si-ôn đã hết thời,
Vẻ cao sang quyền quý của nàng
không còn nữa;
Những kẻ cầm quyền của nàng
giống những nai đói không tìm ra
đồng cỏ;
Họ bạc nhược bỏ chạy cứu mạng
trước sự truy kích của quân thù.

[7]Giữa những ngày nàng đau khổ và
lang thang,
Giê-ru-sa-lem nhớ lại mọi phước
hạnh nàng đã từng được hưởng
ngày xưa.
Khi dân của nàng sa vào tay quân
thù, chẳng có ai đến tiếp cứu
nàng;
Thấy tình cảnh nàng cô đơn như
thế, quân thù của nàng đã cười hể
hả trước sự sụp đổ của nàng.

[8]Giê-ru-sa-lem đã phạm quá nhiều
tội lỗi,
Nên nàng đã thành một cớ cười chê;
Tất cả những ai đã từng kính nể
nàng giờ đều khinh bỉ nàng,
Vì chúng đã thấy nàng bị lõa lồ trần
trụi.
Phải, chính nàng cũng rên rỉ thở
than,
Và quay mặt đi để khỏi bị ai nhìn
thấy.

[9]Vết ô uế vẫn còn dính đầy trên váy
nàng,
Khi phạm tội nàng không nghĩ đến
hậu quả về sau;
Vì thế nàng đã bị sụp đổ thật khiếp
đảm;
Không ai an ủi nàng nửa lời.
"Lạy CHÚA, xin đoái xem nỗi đau khổ
của con,
Vì quân thù của con đã thắng hơn
con."

[10]Quân thù đã đưa tay hốt sạch tất cả
của cải có giá trị của nàng;
Chính mắt nàng đã nhìn thấy cảnh
các dân ngoại nghênh ngang đi
vào đền thánh,
Đó là những kẻ mà Ngài đã cấm
không được phép vào nơi hội họp
của dân Ngài.

[11]Toàn dân của nàng than thở khi
tìm kiếm thực phẩm để đỡ lòng;
Họ đánh đổi của báu để lấy thức ăn
đạm bạc, hầu mong được phục
hồi sức lực.
"Ôi lạy CHÚA, xin đoái xem,
Con đã bị khinh bỉ biết bao!"

[12]Hỡi tất cả những ai qua lại, sự kiện
nầy không có ý nghĩa gì với quý vị
sao?
Hãy nhìn xem,
Có nỗi khổ nào sánh được với nỗi
khổ của tôi,
Tức điều đã xảy ra cho tôi,
Mà CHÚA đã giáng trên tôi,
Trong ngày Ngài bừng bừng nổi giận
với tôi chăng?

[13]Từ trời cao Ngài phóng lửa hừng
vụt xuống, khiến lửa đốt thấu vào
xương cốt tôi;
Ngài giăng lưới để chân tôi vướng
mắc, và bắt tôi phải quay trở lại;
Ngài để tôi sống quạnh hiu với đớn
đau bịnh tật suốt ngày.

[14]Ngài buộc những vi phạm của tôi
vào một cái ách,
Ngài dùng tay Ngài cột chặt chúng
lại với nhau, và đặt chúng đè
nặng trên cổ tôi,
Khiến sức lực tôi tiêu hao cạn kiệt;
Chúa đã trao tôi vào tay những kẻ tôi
không thể nào ngóc đầu lên
chống cự nổi.

[15]CHÚA đã loại bỏ tất cả các dũng sĩ ở
giữa tôi;
Ngài đã triệu tập một đội quân đông
đảo để chống lại tôi, để tiêu diệt
những chiến sĩ trẻ của tôi;
CHÚA đã giày đạp tôi như người ta
đạp nho trong bồn ép nho làm
rượu;
Ngài đã giày đạp người trinh nữ, là
Ái Nữ của Giu-đa.

[16]Vì những điều ấy nên tôi khóc,
Mắt tôi cứ đổ lệ dầm dề;
Vì Đấng an ủi tôi, Đấng làm cho
nhuệ khí của tôi phục hồi, đã lìa
xa tôi;
Các con cái của tôi đói khổ cơ cực, vì
quân thù đã thắng hơn tôi.

[17]Si-ôn đưa tay ra van xin cứu giúp,
nhưng không ai làm gì để an ủi
nàng;
CHÚA đã ra lịnh cho các láng giềng
của Gia-cốp rằng chúng phải trở
thành các kẻ thù của ông;
Giê-ru-sa-lem đã trở nên một vật ô
nhơ giữa các láng giềng của nàng.

[18]CHÚA thật là công chính, vì tôi đã
nổi loạn chống lại mạng lịnh
Ngài;
Này hỡi muôn dân, xin hãy lắng
nghe, và hãy nhìn xem những đau
khổ tôi đang gánh chịu;
Các thiếu nữ và các thanh niên của
tôi đã bị bắt đem lưu đày cả rồi.

[19]Tôi kêu gọi những người yêu của
tôi đến giúp đỡ, nhưng chúng đã
gạt tôi;
Các tư tế và các trưởng lão của tôi đã
chết thảm trong thành, khi họ cố
tìm chút gì để ăn đỡ đói, hầu giữ
lại mạng sống của họ.

[20]Lạy CHÚA, xin Ngài xem, con tuyệt
vọng biết bao!
Bụng con phập phồng lo sợ, tim con
hồi hộp âu lo,
Vì con đã quyết tâm chống lại Ngài,
Nên ngoài đường gươm đao thi nhau
lấy mạng, còn trong nhà thần
chết tiếp tục hoành hành.

[21]Người ta đã nghe tiếng con rên rỉ,
nhưng chẳng ai đến an ủi con.
Khi tất cả kẻ thù của con nghe tin
con bị khổ đau hoạn nạn, chúng
nhảy nhót vui mừng vì Ngài đã
làm việc ấy cho con.
Xin Ngài sớm thực hiện ngày Ngài
đã tuyên án phạt, để chúng sớm
biết mùi đau khổ như con.

[22]Nguyện các việc ác của chúng bị
phơi bày trước thánh nhan Ngài;
Nguyện Ngài đối xử với chúng như
đã đối xử với con,
Vì mọi tội phản bội của con, con đã
phải thở than rên rỉ quá nhiều,
Và lòng con giờ đã nao sờn mệt mỏi.

2

Những Gì CHÚA Cảnh Cáo Đều Được Ứng Nghiệm

(*Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ*)

1 Sao CHÚA nỡ bao phủ Ái Nữ của Si-ôn bằng cơn giận?
Từ trời cao Ngài đã ném xuống đất vẻ đẹp của I-sơ-ra-ên và không nhớ đến bệ chân của Ngài trong ngày Ngài nổi giận.

2 CHÚA đã tiêu diệt không chút xót thương mọi nơi cư trú của Gia-cốp;
Ngài đã phá tan các thành lũy của Ái Nữ của Giu-đa trong cơn giận của Ngài;
Ngài đã khiến chúng đổ nhào xuống đất;
Ngài đã làm cho vương quốc và những người lãnh đạo của nàng phải tủi nhục.

3 Trong cơn cực kỳ tức giận, Ngài đã chặt đứt tất cả các sừng của I-sơ-ra-ên;
Ngài đã rút cánh tay phải của Ngài trước mặt quân thù của họ;
Ngài đã đốt cháy Gia-cốp như một ngọn lửa thiêu rụi mọi thứ xung quanh.

4 Ngài đã giương cung nhắm bắn như một xạ thủ của quân thù,
Ngài đưa tay phải ra đánh như một kẻ nghịch;
Ngài giết sạch mọi thanh niên tuấn tú trong lều của Ái Nữ của Si-ôn;
Ngài tuôn đổ cơn giận của Ngài ra như lửa hừng cuồng cháy.

5 CHÚA đã trở thành như một kẻ thù;
Ngài đã tiêu diệt I-sơ-ra-ên;
Ngài đã tiêu diệt tất cả các cung điện của nó,
Khiến các thành lũy của nó ra nơi hoang phế,
Làm Ái Nữ của Giu-đa gia tăng nỗi sầu thảm và bi ai.

6 Ngài đã phá tan Đền Tạm của Ngài như người ta phá bỏ một mảnh vườn;
Ngài đã phá hủy nơi nhóm lại thờ phượng của con dân Ngài.
CHÚA đã làm cho những ngày đại lễ và những ngày Sa-bát ở Si-ôn không được nhớ đến nữa;
Trong cơn cực kỳ tức giận, Ngài gớm ghiếc cả vua lẫn tư tế ở đó.

7 CHÚA đã loại bỏ bàn thờ của Ngài;
Ngài đã ghê tởm nơi thánh của Ngài;
Ngài đã trao vào tay quân thù những bức tường các cung điện của nàng;
Chúng reo hò trong nhà CHÚA như người ta reo mừng trong ngày đại lễ.

8 CHÚA đã quyết định phá tan tường thành của Ái Nữ của Si-ôn;
Ngài đã giăng dây ra đo để tiêu diệt;
Ngài không rút tay Ngài lại khi hủy diệt;
Các chiến lũy và tường thành đều buồn thảm;
Chúng cùng nhau suy tàn.

9 Các cổng thành của nàng đã lún sâu vào lòng đất;
Ngài phá tan và bẻ gãy các then ngang cài cổng;
Vua và các quan của nàng phải sống lưu đày nơi các xứ lạ,
Luật Pháp đâu còn nữa, và các tiên tri của nàng chẳng thấy khải tượng nào từ CHÚA ban cho.

10 Các trưởng lão của Ái Nữ của Si-ôn ngồi dưới đất lặng thinh buồn da diết,
Mặc vải thô và rải bụi trên đầu;
Các trinh nữ của Giê-ru-sa-lem cúi mọp đầu xuống đất.

11 Mắt tôi hốc hác, vì khóc đến cạn khô nước mắt;
Lòng dạ tôi tan nát từng cơn,
Mật của tôi đã đổ ra trên đất vì sự hủy diệt Ái Nữ của dân tôi,
Vì các trẻ thơ và các ấu nhi ngất xỉu trên các đường phố.

12 Chúng khóc lóc kêu xin với mẹ chúng,
"Cho con bánh ăn và nước uống, mẹ ơi!"
Rồi chúng ngất xỉu như kẻ bị tử thương trên các đường phố,
Và chúng từ từ tắt thở trong vòng tay bên lòng mẹ.

13 Hỡi Ái Nữ của Giê-ru-sa-lem, ta có thể nói gì được nữa?

Ta có thể so sánh ngươi với ai đây?
Hỡi người trinh nữ, Ái Nữ của Si-ôn,
ta có thể so sánh ngươi với ai để
ta có thể an ủi ngươi?
Vì sự hủy diệt giáng trên ngươi quá
lớn;
Vết thương của ngươi lớn như đại
dương bát ngát,
Ai có thể chữa lành ngươi?

14Các tiên tri của ngươi đã thấy toàn
những chuyện giả dối và tầm
phào;
Chúng đã không vạch rõ các tội của
ngươi, hầu mong đảo ngược vận
mạng của ngươi,[a]
Nhưng chúng chỉ thấy cho ngươi
toàn những điều giả dối và ảo
tưởng hư không.

15Tất cả những kẻ đi ngang qua thấy
ngươi đều đập tay tiếc rẻ,
Chúng xầm xì chế nhạo và lắc đầu
khinh bỉ Ái Nữ của Giê-ru-sa-lem;
"Phải chăng đây vốn là thành mang
danh tuyệt mỹ, và niềm vui của cả
thế gian?"

16Tất cả kẻ thù của ngươi đều mở
miệng bôi bác ngươi;
Chúng xầm xì chế nhạo, nghiến
răng, và đắc ý nói vang,
"Phen này chúng ta đã nuốt sống
được nó rồi!
Chúng ta đã đợi ngày nầy lâu lắm
rồi;
Cuối cùng chúng ta đã thấy được tận
mắt!"

17CHÚA thực hiện những gì Ngài đã
quyết định;
Ngài làm ứng nghiệm lời Ngài đã
cảnh cáo từ lâu.
Ngài lật đổ chẳng mảy may thương
xót;
Ngài làm cho kẻ thù của ngươi vui
mừng vì ngươi,
Và làm cho sừng của kẻ thù ngươi
thêm mạnh.

18Hỡi tường thành Ái Nữ của Si-ôn,
hãy dốc đổ lòng ngươi ra kêu van
với CHÚA.
Hãy tuôn suối lệ của ngươi không
dứt ngày đêm.
Chớ để cho ngươi được nghỉ ngơi
chút nào.
Đừng để cho mắt ngươi ngưng đổ lệ.

19Hãy thức dậy giữa đêm khuya và
kêu cầu thống thiết,
Mỗi đầu các canh đêm, hãy cất tiếng
van nài;
Hãy dốc đổ lòng ngươi ra trước mặt
CHÚA như nước tuôn lai láng,
Hãy đưa hai tay ngươi lên hướng về
Ngài và kêu cầu cho mạng sống
của đàn con dại của ngươi,
Vì chúng đã ngất xỉu vì đói khát ở
các đầu đường góc phố.

20Kính lạy CHÚA, xin Ngài đoái xem
và chứng kiến!
Để phạt ai mà Ngài làm những điều
nầy?
Chẳng lẽ những người mẹ phải ăn
thịt con mình để sống,
Những đứa con mà họ đã mang
nặng đẻ đau?
Chẳng lẽ tư tế và tiên tri phải bị giết
trong nơi thánh của CHÚA hay sao?

21Người trẻ và người già nằm la liệt
trên mặt đất khắp các đường phố;
Các thiếu nữ và các thanh niên bị
ngã chết vì gươm;
Trong ngày Ngài nổi giận, Ngài tiêu
diệt không chút xót thương.

22Ngài đã mời quân thù của con từ
khắp nơi kéo đến,
Như thể chúng được mời đến dự một
ngày đại lễ ăn mừng;
Trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ,
không người nào thoát khỏi hay
sống sót.
Những đứa con mà con đã ẵm bồng
và nuôi dưỡng bây giờ quân thù
đã giết sạch cả rồi.

3

Tình Thương của CHÚA Bền Vững Đời Đời

(Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ)

1Tôi là người bị đau đớn dưới cây gậy
thịnh nộ của Ngài.
2Ngài đã xua đuổi tôi và khiến tôi
phải đi trong tối tăm, chứ không
đi trong ánh sáng.
3Ngài đã trở tay chống lại tôi,
Ngài ra tay chống nghịch tôi suốt
ngày.

[a] ctd: đem ngươi từ chốn lưu đày trở về

4Da thịt tôi, Ngài đã làm cho chai
khô cằn cỗi;
Xương cốt tôi bị bầm giập rã rời.
5Ngài đã đắp ụ để bao vây tôi,
Ngài đã giam hãm tôi trong đắng cay
và gian khổ.
6Ngài đã bắt tôi phải ngồi trong
bóng tối như kẻ đã chết từ lâu.

7Ngài đã xây tường bao vây tôi, tôi
không làm sao trốn thoát;
Xiềng xích tôi mang Ngài làm cho
thêm nặng.
8Tôi kêu khóc và van nài cứu giúp;
Lời cầu nguyện của tôi Ngài gạt bỏ
ngoài tai.
9Đường tôi đi Ngài chặn bằng đá
khối,
Lối tôi đi Ngài đổi ra cong quẹo gập
ghềnh.

10Như gấu đói nằm đợi tôi bước tới,
Như sư tử tơ nằm phục để vồ mồi,
11Ngài khiến tôi lạc lối và xé tôi ra
từng mảnh;
Ngài để tôi sống trong cảnh đơn
chiếc bơ vơ.
12Ngài giương cung và lấy tôi làm
mục tiêu để mũi tên Ngài nhắm
bắn.

13Ngài rút tên ra trong ống và liên
tục bắn vào các tử huyệt của tôi.
14Tôi đã trở thành đối tượng để cả
dân tôi cười chê thỏa thích,
Một đầu đề để bị người ta đặt bài ca
giễu cợt suốt ngày.
15Ngài đã cho tôi tràn đầy nỗi cay
đắng;
Ngài đã bắt tôi uống ngải đắng quá
nhiều.

16Răng tôi cứ nhai trúng sạn sỏi,
Thân xác tôi bị phủ dưới bụi tro.
17"Ngài đã cất xa khỏi linh hồn con
an lành thịnh vượng,
Con không còn biết phước hạnh là
gì."
18Vì thế tôi nói, "Thời huy hoàng của
con đã hết,
Và mọi điều con hy vọng nơi CHÚA
đã tiêu tan."

19Mỗi khi nhớ đến cuộc sống đau
khổ và lang thang vô định, tôi có
cảm tưởng như đang uống ngải
đắng và mật đắng.
20Những hình ảnh ấy cứ ám ảnh tôi,
và linh hồn tôi chùn xuống.
21Nhưng tôi chợt nhớ đến điều nầy,
và nhờ đó tôi còn tia hy vọng:
22Tình thương của CHÚA không khi
nào ngưng dứt,[a]
Vì ơn thương xót của Ngài chẳng cạn
kiệt bao giờ.
23Mỗi buổi sáng chúng đều mới mẻ;
Đức thành tín của Ngài thật lớn thay!

24Linh hồn tôi nói, "CHÚA là phần gia
tài của ta, vì thế ta phải để trọn
lòng tin cậy nơi Ngài."

25CHÚA thật tốt đối với người tin cậy
Ngài, tức đối với người tìm kiếm
Ngài.
26Quả là một điều tốt cho ai để lòng
trông cậy và yên lặng đợi chờ ơn
giải cứu của CHÚA.
27Quả là một điều tốt cho kẻ chịu
mang ách khi còn trẻ.

28Hãy để nó ngồi một mình và im
lặng gánh chịu, vì Ngài bắt nó
phải mang ách ấy;
29Hãy để nó phải bị sấp mặt[b] sát đất,
để nó học biết thế nào là trông
cậy;
30Hãy để nó phải đưa má cho người
ta vả,
Hãy để nó bị đầy tủi nhục.

31Vì CHÚA sẽ không loại bỏ đến đời
đời.
32Ví dù Ngài cho sầu khổ,
Ngài sẽ xót thương theo đức từ bi vô
lượng của Ngài,
33Vì Ngài không có chủ tâm gây đớn
đau hay sầu khổ cho con cái của
loài người.

34Khi tất cả tù nhân trong xứ bị giày
đạp dưới chân,
35Khi các quyền làm người bị gạt bỏ
qua một bên trước mặt Đấng Tối
Cao,
36Khi công lý của người bị xét xử bị
vứt bỏ,
Chẳng lẽ Chúa không thấy sao?

37 Ai có thể nói và sự việc đã xảy ra y
như lời mình nói, nếu Chúa
không cho phép?
38Chẳng phải từ miệng của Đấng Tối
Cao mà điều lành hay điều dữ xảy
đến hay sao?

---

[a] nt: Nhờ đức nhân từ của CHÚA mà chúng ta chưa bị tuyệt diệt
[b] nt: miệng

39Sao người ta cứ kêu ca than trách
về hình phạt vì tội lỗi của mình?

40Chúng ta hãy xem lại và xét kỹ các
đường lối của mình;
Chúng ta khá trở về với CHÚA.
41Chúng ta hãy hướng lòng mình và
đưa hai tay lên hướng về Đức
Chúa Trời trên trời.
42"Chúng con đã phạm tội và đã
chống lại Ngài, và Ngài chưa tha
thứ chúng con.

43Ngài đã bao phủ Ngài bằng cơn
thịnh nộ và truy kích chúng con,
Ngài đã giết chúng con không chút
xót thương.
44Ngài đã lấy mây dày bao bọc Ngài
để không lời cầu nguyện nào của
chúng con có thể thấu đến Ngài.
45Ngài đã làm chúng con thành rác
rến và đồ phế thải giữa các dân.

46Tất cả kẻ thù của chúng con đã mở
miệng cười chê chúng con;
47Nỗi kinh hoàng và cạm bẫy đã đến
với chúng con,
Chúng con đã bị tàn phá và hủy diệt.
48Mắt con đã thành suối lệ, vì sự hủy
diệt trút xuống Ái Nữ của dân con.

49Mắt con lệ đổ không ngừng, và
chảy luôn không ngớt,
50Cho đến khi CHÚA từ trời nhìn
xuống và trông thấy;
51Mắt con đã làm lòng con tan nát vì
phải chứng kiến cảnh tủi nhục
xảy đến với tất cả thiếu nữ trong
thành.

52Những kẻ thù ghét con vô cớ đã
rượt đuổi con như người ta săn
bắt chim;
53Chúng chôn sống con trong hố
sâu, rồi lấy đá lấp lại;
54Nước phủ ngập đầu con; con thốt
lên, 'Thôi ta chết mất rồi!'

55Lạy CHÚA, từ đáy sâu của hố thẳm,
con kêu cầu danh Ngài,
56Ngài đã nghe tiếng khẩn xin của
con,
'Xin đừng bịt tai Ngài trước lời con
van xin kêu cứu, xin cho con được
vài giây phút lấy hơi.'
57Ngài đã đến bên con khi con kêu
cầu Ngài;
Ngài đã phán, 'Đừng sợ!'

58Lạy Chúa, Ngài đã đoái đến duyên
cớ của linh hồn con;
Ngài đã cứu chuộc đời con.
59Lạy CHÚA, Ngài đã thấy những oan
trái người ta gây cho con,
Xin Ngài xét xử công bình cho con.
60Ngài đã thấy rõ mọi dã tâm của
chúng, mọi ý đồ chúng lập để hại
con.

61Lạy CHÚA, Ngài đã nghe những lời
chúng cười chê nhiếc móc, mọi
mưu đồ chúng lập để hại con.
62Những kẻ thù ghét con đã thì thầm
và xầm xì với nhau chống lại con
suốt ngày.
63Xin Ngài xem, bất kể lúc ngồi hay
đứng, chúng luôn lấy con làm đối
tượng để cười hát mỉa mai.

64Lạy CHÚA, xin Ngài báo trả chúng
về những việc chúng đã làm, theo
điều tay chúng đã gây ra.
65Xin cho chúng biết thế nào là đau
lòng nát dạ.
Nguyện sự nguyền rủa của Ngài
giáng trên chúng.
66Nguyện Ngài nổi cơn thịnh nộ đuổi
theo chúng và tiêu diệt chúng
dưới gầm trời của CHÚA."

4

Hình Phạt của Si-ôn

(*Theo mẫu tự Hê-bơ-rơ*)

1Hỡi ôi, vàng thật mà lại mờ, vàng
ròng mà lại đổi màu!
Những tảng đá của nơi thánh sao lại
nằm rải rác khắp các đầu đường
góc phố thế nầy?

2Hỡi ôi, những đứa con yêu quý của
Si-ôn đáng giá vàng ròng,
Mà nay lại bị xem như các bình đất
tầm thường do tay thợ gốm làm
ra!

3Ngay cả lang sói còn biết đưa vú cho
con chúng bú,
Nhưng các phụ nữ của dân tôi hung
dữ tựa đà điểu trong đồng hoang.

4Lưỡi của các ấu nhi dính vào hốc
miệng của chúng vì khát sữa;
Các trẻ thơ van xin thức ăn, nhưng
chẳng ai cho chúng thức ăn.

5Những người từng ăn cao lương mỹ
vị giờ bị chết đói trên các đường
phố;
Những người từng được lớn lên
trong nhung lụa giờ phải lăn lộn
giữa các đống phân tro.

6Vì hình phạt dành cho Ái Nữ của
dân tôi quả nặng hơn hình phạt
dành cho Sô-đôm,
Thành đã bị lật đổ trong phút chốc
mà chẳng cần ai nhúng tay vào.

7Các con nhà quyền quý của nàng
mới ngày nào còn tinh khiết hơn
tuyết, trong trắng hơn sữa,
Thân hình của họ hồng hào hơn san
hô, nước da tươi đẹp tựa bích
ngọc.

8Nay mặt mày của họ đen đúa hơn lọ
nồi;
Gặp họ ngoài đường phố, không ai
có thể nhận ra họ được;
Họ chỉ còn da bọc xương,
Thân thể họ khô đét như khúc gỗ.

9Có lẽ những kẻ chết vì gươm được
may mắn hơn những kẻ chết vì
đói,
Bởi đói làm cho gầy yếu kiệt sức mau
chóng, vì không được ăn hoa quả
của ruộng đồng.

10Những người mẹ vốn hy sinh cho
con cái bây giờ lại tự tay nấu thịt
chính con mình;
Thịt của những đứa con đã trở thành
thức ăn cho mẹ chúng,
Khi Ái Nữ của dân tôi bị tiêu diệt.

11CHÚA đã trút hết cơn thịnh nộ của
Ngài;
Ngài đã đổ hết cơn tức giận của Ngài
ra;
Ngài đã nhen lên một ngọn lửa ở Si-
ôn,
Và nó đã thiêu rụi những nền ở đó.

12Các vua của thế gian và mọi dân cư
trên đất đều không thể tin rằng
địch quân và những kẻ thù lại có
thể tiến vào các cổng thành Giê-
ru-sa-lem.

13Nhưng vì tội lỗi của các tiên tri
nàng và những gian ác của các tư
tế nàng mà điều đó đã xảy ra;
Vì họ đã làm đổ máu những người
ngay lành vô tội ngay giữa thành.

14Họ như những người mù đi lang
thang trong các đường phố,
Mình mẩy đầy máu me đến nỗi
không ai dám đụng đến y phục
của họ.

15Trông thấy họ người ta la lớn, "Cút
đi! Quân ô uế! Cút đi! Cút đi! Chớ
đụng đến!"
Vì thế họ phải bỏ xứ trốn đi và lang
thang ra ngoại quốc;
Nhưng ở giữa các dân ngoại, người
ta cũng bảo, "Các người không
được ở đây."

16Chính CHÚA đã rải họ ra,
Ngài chẳng quan tâm đến họ nữa;
Các tư tế chẳng được ai tôn trọng,
Các trưởng lão chẳng còn được đặc
ân.

17Phần chúng tôi, mắt chúng tôi đã
mỏi mòn trông đợi,
Đợi chờ sự cứu giúp chẳng bao giờ
đến;
Chúng tôi đã nôn nóng ngóng
trông,
Trông chờ một cường quốc không có
khả năng giải cứu.

18Mỗi bước chân của chúng tôi quân
thù đều dòm ngó,
Đến nỗi chúng tôi không thể bước ra
đường;
Ngày cuối cùng của chúng tôi đã
gần, ngày tận số của chúng tôi đã
trọn,
Thật vậy ngày tận cùng của chúng
tôi đã đến.

19Những kẻ truy kích chúng tôi
nhanh nhẹn hơn cả đại bàng trên
trời xanh;
Chúng rượt theo chúng tôi trên các
núi;
Chúng nằm phục kích chúng tôi
trong đồng hoang.

20Người đã được xức dầu của CHÚA;
Người mà chúng tôi đã coi là lẽ sống
của đời chúng tôi;
Người mà chúng tôi đã nói, "Dưới
bóng người chúng tôi sẽ sống giữa
các quốc gia,"
Thì nay đã sa vào hố bẫy của chúng
rồi.

21Hỡi Ái Nữ của Ê-đôm, kẻ sống
trong xứ U-xơ,
Cứ hân hoan và hí hửng đi!

Chén thịnh nộ rồi sẽ đến lượt ngươi
phải uống;
Ngươi sẽ uống say và tự cởi bỏ y
phục của ngươi ra.

22Hỡi Ái Nữ của Si-ôn, hình phạt vì
tội của ngươi sẽ chấm dứt;
Ngài sẽ không bắt ngươi làm kẻ bị
lưu đày nữa;
Hỡi Ái Nữ của Ê-đôm, những gian ác
của ngươi chắc chắn Ngài sẽ phạt,
Ngài sẽ phơi bày những tội lỗi của
ngươi ra.

5

Cầu Xin Ơn Thương Xót

1Lạy CHÚA, xin nhớ lại những gì đã
xảy đến với chúng con;
Xin đoái xem và nhìn thấy nỗi nhục
nhã của chúng con.
2Sản nghiệp của chúng con giờ đã
đổi chủ và thuộc về người ngoại
quốc,
Nhà cửa của chúng con nay đã là tài
sản của ngoại kiều.
3Chúng con bây giờ là những kẻ côi
cút không cha;
Mẹ của chúng con nay đã trở thành
góa phụ.
4Nước chúng con uống, giờ phải trả
tiền mới có;
Củi để nấu ăn, chúng con phải bỏ
bạc ra mua.
5Cổ chúng con phải mang gông, và
chúng con bị sai khiến không
ngừng;
Chúng con bị lao động đến mệt đừ
và không được cho nghỉ lấy lại
sức.
6Chúng con phải ngửa tay xin Ai-cập
và A-sy-ri,
Để có cơm bánh qua ngày.
7Tổ tiên chúng con đã phạm tội;
Tuy họ không còn nữa, nhưng
chúng con phải gánh lấy hậu quả
tội lỗi của họ.
8Những kẻ vốn làm tôi đòi nay cai trị
chúng con;
Không ai có thể giải thoát chúng con
khỏi tay chúng.
9Chúng con thiếu điều mất mạng
mới có bánh ăn,
Vì trong đồng hoang gươm đao
muốn giết ai thì giết.
10Da chúng con nóng bỏng tựa lò lửa
hực,
Nó đã đổi thành đen, vì bị cơn đói
khủng khiếp dày vò.
11Chúng đã hãm hiếp phụ nữ ngay
giữa Si-ôn nhưng chẳng ai dám
làm gì chúng cả;
Các thiếu nữ trong các thành ở Giu-
đa cũng cùng chung số phận
thảm thương.
12Chúng cột tay treo các quan tướng
của chúng con lên;
Các trưởng lão của chúng con chúng
không nể mặt.
13Các thanh niên mệt đuối, vì bị
cưỡng bách xay cối đá,
Các thiếu niên lảo đảo vì phải khuân
vác gỗ nặng nề,
14Các vị bô lão phải rời bỏ việc xét xử
nơi cổng thành,
Những người trẻ không còn đờn ca
hát xướng.
15Niềm vui trong lòng của chúng con
đã biến mất,
Nhảy múa vui mừng giờ đã đổi thành
sầu thảm bi ai.
16Mão chiến thắng đã rơi khỏi đầu
chúng con;
Khốn cho chúng con, vì chúng con
đã phạm tội!
17Bởi cớ ấy lòng chúng con đau đớn;
Vì những lý do trên mắt chúng con
đã hoen mờ.
18Bởi Núi Si-ôn nay phải nằm quạnh
hiu cô độc,
Đến nỗi chó rừng có thể đi lẩng
vẩng khắp nơi.
19Còn Ngài, CHÚA ôi, Ngài trị vì đời
đời,
Ngôi Ngài tồn tại hết đời nọ đến đời
kia.
20Thế sao Ngài lại nỡ quên bẵng
chúng con như vậy?
Sao Ngài đành bỏ rơi chúng con quá
nhiều ngày?
21Lạy CHÚA, xin làm cho chúng con
quay về với Ngài, thì chúng con sẽ
được quay về,
Xin làm mới lại những ngày của
chúng con,
Để chúng con được niềm vui thánh
thiện như thời xa xưa,
22Trừ phi Ngài đã loại bỏ hẳn chúng
con,
Và Ngài còn giận chúng con, mà
chưa thể nguôi ngoai được.

Ê-XÊ-KI-ÊN

1

Khải Tượng về Các Sinh Vật

[1]Vào ngày mồng năm, tháng Tư,
năm thứ ba mươi, khi tôi đang ngồi
giữa những người bị lưu đày bên bờ
Sông Kê-ba, các tầng trời mở ra và
tôi thấy các khải tượng của Đức Chúa
Trời.
[2]Vào ngày mồng năm tháng ấy,
tức vào năm thứ năm sau khi Vua
Giê-hô-gia-kin bị bắt đi lưu đày, [3]lời
của CHÚA đến với Tư Tế Ê-xê-ki-ên
con của Bu-xi, bên bờ Sông Kê-ba
trong đất của người Canh-đê. Tay
CHÚA đặt trên ông tại đó.
[4]Tôi nhìn xem và kìa, một trận
cuồng phong từ phương bắc thổi
đến. Một đám mây thật lớn ùn ùn
kéo đến. Chớp nhoáng từ trong
mây phát ra rực sáng chung quanh.
Giữa đám mây có vật gì lóng lánh
như kim loại. [5]Từ giữa đám mây ấy
có những vật gì giống như bốn sinh
vật xuất hiện. Đây là hình dạng của
các sinh vật ấy: các sinh vật ấy có
hình dạng giống người ta. [6]Mỗi sinh
vật đều có bốn mặt, và mỗi sinh vật
đều có bốn cánh. [7]Chân của các
sinh vật ấy đứng thẳng như chân
người, nhưng bàn chân chẻ ra như
bàn chân của bò con và lấp lánh như
đồng bóng láng. [8]Bên dưới các cánh
và ở bốn phía đều có các cánh tay
giống như tay người. Cả bốn sinh
vật đều có các mặt và các cánh. [9]Các
cánh của các sinh vật ấy chạm vào
nhau. Khi đi, các sinh vật ấy không
quay mặt nhìn, nhưng mỗi sinh vật
đều đi thẳng về phía trước. [10]Bốn
mặt của các sinh vật ấy như sau: các
sinh vật ấy có mặt người phía trước;
bốn sinh vật đều có mặt sư tử bên
phải; bốn sinh vật đều có mặt bò
bên trái; và bốn sinh vật đều có mặt
đại bàng phía sau. [11]Đó là các mặt
của các sinh vật ấy. Mỗi sinh vật có
hai cặp cánh. Một cặp giương lên và
chạm vào cánh của sinh vật bên
cạnh; một cặp rũ xuống che phủ
thân thể. [12]Mỗi sinh vật đều đi
thẳng về phía trước. Hễ Thần muốn
đi về hướng nào, các sinh vật ấy đi
về hướng đó. Các sinh vật ấy đi
thẳng về phía trước và không quay
mặt để nhìn. [13]Các sinh vật đó
giống như những than lửa hừng
đang rực cháy. Ở giữa các sinh vật
đó có các vật gì giống như các ngọn
đuốc đang cháy và bay lên bay
xuống. Từ trong lửa ấy tỏa ra ánh
sáng, và cũng từ trong lửa ấy bắn ra
những tia chớp. [14]Các sinh vật đó
chạy tới chạy lui nhanh như chớp.
[15]Khi tôi nhìn các sinh vật đó, tôi
thấy bên cạnh mỗi sinh vật có một
bánh xe trên mặt đất. Mỗi sinh vật
bốn mặt ấy đều có một bánh xe như
thế. [16]Hình dáng và cấu trúc của các
bánh xe như sau: hình dáng của
chúng lấp lánh như lục bích ngọc.
Bốn bánh xe đều có hình dáng
giống nhau; cấu trúc của chúng
giống như một bánh xe ở giữa một
bánh xe. [17]Khi di chuyển, chúng có
thể đi về bất cứ hướng nào mà
không cần quay bánh xe về hướng
đó. [18]Các vành bánh xe rất cao lớn
và đáng sợ, vì chung quanh bốn
vành bánh xe đều có đầy những
mắt. [19]Khi các sinh vật di chuyển,
các bánh xe cũng di chuyển theo
bên cạnh. Khi các sinh vật cất lên
khỏi mặt đất, các bánh xe cũng cất
lên theo. [20]Hễ Thần đi đâu, các sinh
vật đi đó, và các bánh xe cũng cất
lên theo đó, vì Thần của các sinh vật
ngự trong các bánh xe. [21]Khi các
sinh vật di chuyển, các bánh xe cũng
di chuyển theo; khi các sinh vật
dừng lại, các bánh xe cũng dừng lại;
khi các sinh vật cất lên khỏi đất, các
bánh xe cũng cất lên theo, vì Thần
của các sinh vật ngự trong các bánh
xe.
[22]Phía trên đầu các sinh vật có cái
gì giống như một cái vòm trong sáng

tựa thủy tinh, trông thật đáng sợ, trải ra phía trên đầu các sinh vật ấy. [23]Bên dưới vòm, các cánh của các sinh vật dang ra hướng về sinh vật bên cạnh, và mỗi sinh vật đều có hai cánh che thân. [24]Khi các sinh vật ấy di chuyển, tôi nghe tiếng các cánh của các sinh vật ấy đập như tiếng của các đợt sóng lớn đập vào bờ, như tiếng của Đấng Toàn Năng tuyên phán, như tiếng reo hò của một đại quân. Khi các sinh vật ấy dừng lại, các cánh của các sinh vật ấy rũ xuống. [25]Bấy giờ từ bên trên cái vòm ở trên đầu các sinh vật ấy có một tiếng lớn vọng xuống. Khi các sinh vật ấy dừng lại, các cánh của các sinh vật ấy rũ xuống.

[26]Bên trên cái vòm ở trên đầu các sinh vật ấy có vật gì giống như một cái ngai làm bằng lam bảo ngọc. Ngồi trên ngai có ai trông tựa hình dạng của một người. [27]Từ ngang lưng người ấy trở lên, tôi thấy một vầng hào quang màu hổ phách lóng lánh bao quanh, giống như lửa lấp lánh; còn từ ngang lưng trở xuống, tôi thấy có cái gì giống như một hào quang bằng lửa tỏa sáng chung quanh. [28]Giống như một cầu vồng xuất hiện trên mây trong ngày mưa thế nào, hào quang chung quanh người đó cũng giống thế ấy. Đó là hào quang phản ánh vinh quang của CHÚA.

Khi tôi thấy thế, tôi sấp mặt xuống đất, và tôi nghe có tiếng của một Đấng phán với tôi.

2

Khải Tượng về Cuộn Sách

[1]Đấng ấy phán với tôi rằng, "Hỡi con người, hãy đứng dậy trên chân ngươi, vì Ta sắp phán với ngươi." [2]Khi Ngài vừa phán với tôi xong, Thần nhập vào tôi, làm cho tôi đứng dậy trên chân mình, để tôi có thể nghe tiếng phán của Ngài.

[3]Ngài phán với tôi, "Hỡi con người, Ta sai ngươi đến với dân I-sơ-ra-ên, đến với một dân phản nghịch, những kẻ đã nổi loạn chống lại Ta. Chúng và tổ tiên của chúng đã cố tình vi phạm chống nghịch Ta cho đến ngày nay. [4]Đó là những đứa con hỗn láo và cứng lòng. Ta sai ngươi đến với chúng, và ngươi sẽ bảo chúng rằng, 'CHÚA Hằng Hữu[a] phán thế nầy.' [5]Bất kể chúng nghe hay không nghe –vì chúng là một nhà phản loạn– chúng sẽ biết rằng có một tiên tri đang ở giữa chúng. [6]Phần ngươi, hỡi con người, chớ sợ chúng, và cũng đừng sợ những lời chúng nói. Dù các bụi gai và gai góc bao lấy ngươi, và dù ngươi phải ở giữa các bò cạp đi nữa, ngươi chớ sợ những lời của chúng, và đừng kinh hãi khi chúng trừng ngó ngươi, vì chúng là một nhà phản loạn. [7]Ngươi sẽ nói với chúng những lời Ta phán, bất kể chúng nghe hay không nghe, vì chúng là một nhà phản loạn.

[8]Phần ngươi, hỡi con người, hãy nghe những gì Ta phán với ngươi. Chớ phản loạn như nhà phản loạn đó. Hãy mở miệng ngươi ra và ăn nuốt những gì Ta ban cho ngươi."

[9]Tôi nhìn xem, và kìa, có một bàn tay tiến gần đến tôi, trong bàn tay đó có một cuộn sách. [10]Ngài mở cuộn sách ấy ra cho tôi xem. Cuộn sách ấy được viết cả mặt trong lẫn mặt ngoài. Những lời được viết trong đó là những lời ai ca, than khóc, và nguyền rủa.

3

[1]Ngài phán với tôi, "Hãy ăn những gì Ta ban cho ngươi. Hãy ăn cuộn sách nầy, rồi đi, và nói cho nhà I-sơ-ra-ên biết." [2]Vậy tôi mở miệng ra, Ngài ban cho tôi cuộn sách để tôi ăn. [3]Ngài phán với tôi, "Hỡi con người, hãy ăn cuộn sách Ta ban cho ngươi và hãy làm cho nó đầy bụng ngươi." Tôi ăn nó, và nó ngọt như mật trong miệng tôi.

[4]Ngài phán với tôi, "Hỡi con người, hãy đi đến nhà I-sơ-ra-ên và nói với chúng những lời của Ta. [5]Ta không sai ngươi đến với một dân nói một thứ tiếng lạ và một ngôn ngữ khó hiểu, nhưng đến với nhà I-sơ-ra-ên, [6]không phải đến với những dân nói các thứ tiếng lạ và những ngôn ngữ khó hiểu, mà tiếng nói của chúng ngươi không hiểu được. Nếu Ta sai ngươi đến với chúng, ắt chúng sẽ nghe ngươi. [7]Nhưng nhà I-sơ-ra-ên sẽ không nghe ngươi đâu, vì

[a] nt: Adonai YAHWEH (tương tự cho cả sách)

chúng chẳng muốn nghe Ta, vì cả
nhà I-sơ-ra-ên đều cứng trán và cứng
lòng. [8]Này, Ta sẽ làm cho mặt ngươi
chai cứng để có thể đối phó với mặt
chúng, và Ta làm cho trán ngươi thật
cứng để có thể đương đầu với trán
chúng. [9]Ta sẽ làm cho trán ngươi
cứng hơn đá hoa cương, cứng hơn
đá lửa. Đừng sợ chúng và chớ kinh
hãi khi chúng trừng ngó ngươi, vì
chúng là nhà phản loạn."
[10]Ngài phán với tôi, "Hỡi con
người, tất cả những lời Ta phán với
ngươi, ngươi hãy nghe cho kỹ và ghi
lòng tạc dạ. [11]Sau đó ngươi hãy đến
với những kẻ bị lưu đày, đến với
đồng bào ngươi, và nói lại với chúng.
Hãy bảo chúng rằng, 'CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy,' bất kể chúng
nghe hay không nghe cũng mặc."

Ê-xê-ki-ên Bên Bờ Sông Kê-ba

[12]Bấy giờ Thần cất tôi lên, và tôi
nghe đằng sau tôi có một tiếng lớn
như sấm nổ vang rền –Tôn ngợi
vinh hiển của CHÚA trong nơi Ngài
ngự– [13]đồng thời có tiếng của cánh
các sinh vật đập vào nhau, tiếng của
các bánh xe quay bên cạnh các sinh
vật ấy, và một tiếng lớn như sấm nổ
vang rền. [14]Thần cất tôi lên và đem
tôi đi. Tôi đi trong cay đắng, và tâm
linh tôi nóng nảy, nhưng tay CHÚA
đè mạnh trên tôi. [15]Tôi đã đến Tên
A-bíp, nơi những người bị lưu đày
đang sống bên bờ Sông Kê-ba. Tôi
ngồi tại đó giữa họ và bàng hoàng
trong bảy ngày.
[16]Cuối bảy ngày, lời của CHÚA đến
với tôi, [17]"Hỡi con người, Ta lập
ngươi làm người canh gác nhà I-sơ-
ra-ên. Mỗi khi ngươi nghe lời nào từ
miệng Ta phán ra, ngươi phải cảnh
cáo chúng cho Ta. [18]Nếu Ta bảo kẻ
gian ác rằng, 'Ngươi chắc chắn phải
chết,' và nếu ngươi không cảnh cáo
nó hay lên tiếng khuyến cáo kẻ gian
ác phải lìa bỏ đường lối ác của nó để
cứu mạng nó, kẻ gian ác đó ắt sẽ
chết trong tội lỗi nó, nhưng Ta sẽ
đòi máu nó nơi tay ngươi. [19]Nhưng
nếu ngươi cảnh cáo kẻ gian ác, và nó
không lìa bỏ việc gian ác của nó, hay
lìa bỏ đường lối ác của nó, nó sẽ
chết trong tội lỗi nó, nhưng ngươi sẽ
cứu được mạng sống mình. [20]Nếu
người ngay lành lìa bỏ việc ngay
lành của nó mà phạm tội, Ta sẽ đặt
một vật làm vấp ngã trước mặt nó,
nó sẽ chết, bởi vì ngươi không cảnh
cáo nó, nó sẽ chết trong tội lỗi nó,
và việc ngay lành của nó sẽ không
còn được nhớ đến nữa, nhưng Ta sẽ
đòi máu nó nơi tay ngươi. [21]Tuy
nhiên, nếu ngươi cảnh cáo người
ngay lành, khuyến cáo nó đừng
phạm tội, và nó không phạm tội, nó
chắc chắn sẽ được sống, bởi vì nó
nghe theo lời cảnh cáo, và ngươi sẽ
cứu được mạng sống mình."

Ê-xê-ki-ên Bị Cô Lập

[22]Tay CHÚA đặt trên tôi tại đó.
Ngài phán với tôi, "Hãy đứng dậy và
đi vào thung lũng, rồi Ta sẽ phán với
ngươi tại đó." [23]Vậy tôi đứng dậy và
đi vào thung lũng. Kìa, vinh quang
của CHÚA đang đứng tại đó, giống
như vinh quang tôi đã thấy bên bờ
Sông Kê-ba. Thấy vậy tôi liền sấp
mặt xuống đất. [24]Thần nhập vào tôi,
làm cho tôi đứng dậy trên chân
mình. Ngài phán với tôi và bảo tôi,
"Hãy đi về, giam mình trong nhà
ngươi. [25]Về phần ngươi, hỡi con
người, người ta sẽ lấy dây thừng trói
ngươi lại, và ngươi sẽ bị chúng trói
lại để không thể đi ra gặp đồng bào
của ngươi được. [26]Ta sẽ làm cho lưỡi
ngươi dính nơi hốc miệng ngươi, để
ngươi không thể nói được, hầu ngươi
không thể khiển trách chúng, vì
chúng là nhà phản loạn. [27]Nhưng
khi nào Ta phán với ngươi, Ta sẽ mở
miệng ngươi, bấy giờ ngươi sẽ nói
với chúng, 'CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy.' Hễ ai muốn nghe thì nghe,
còn ai không muốn nghe cứ để
chúng từ chối lắng nghe, vì chúng là
nhà phản loạn."

4

Mô Hình Giê-ru-sa-lem Bị Vây

[1]"Còn ngươi, hỡi con người, hãy
lấy một tấm đất sét nung, đặt nó
trước mặt ngươi, rồi hãy lập trên đó
sơ đồ một cái thành, Thành Giê-ru-
sa-lem. [2]Sau đó hãy tạo những mô
hình về một cuộc bao vây thành ấy,
xây chiến lũy để bao vây nó, đắp ụ
để tấn công nó, dựng các doanh trại
để tiến đánh nó, đặt các phiến gỗ
nặng để công phá chung quanh nó.

[3]Sau đó, hãy lấy một chảo sắt đặt ở
giữa ngươi và thành để làm một bức
tường sắt; rồi hãy quay mặt ngươi
hướng về nó để chống lại nó, đặt nó
ở trong tình trạng bị bao vây, và
ngươi sẽ bao vây nó. Đó là dấu chỉ
về nhà I-sơ-ra-ên.
[4]Sau đó ngươi sẽ nằm nghiêng
bên trái, và gánh lấy hình phạt của
nhà I-sơ-ra-ên trên mình ngươi.
Ngươi mang lấy hình phạt của nó
theo số ngày ngươi nằm nghiêng ở
đó, [5]vì Ta đã định cho ngươi số ngày
tương đương với số năm tội lỗi của
chúng – ba trăm chín mươi ngày. Đó
là thời gian ngươi sẽ mang lấy tội lỗi
của nhà I-sơ-ra-ên. [6]Khi ngươi đã
làm xong việc đó, ngươi phải nằm
xuống nữa, lần nầy ngươi sẽ nằm
nghiêng bên phải, để gánh lấy tội lỗi
của nhà Giu-đa. Ta đã định cho
ngươi bốn mươi ngày, mỗi ngày cho
một năm. [7]Ngươi sẽ xây mặt hướng
về Giê-ru-sa-lem đang bị bao vây,
đưa cánh tay trần ra, và nói tiên tri
chống lại nó. [8]Này, Ta sẽ lấy dây
thừng trói ngươi lại, để ngươi không
thể trở mình qua lại, cho đến khi
ngươi nằm đủ số ngày ngươi phải
nằm nghiêng một bên.
[9]Ngươi hãy lấy lúa mì, lúa mạch,
đậu trắng, đậu đỏ, hạt kê, và bột mì,
đem bỏ tất cả vào một cái vò, rồi lấy
ra làm bánh mà ăn. Trong suốt thời
gian ngươi nằm nghiêng một bên,
ba trăm chín mươi ngày, ngươi sẽ ăn
bánh ấy. [10]Lương thực ngươi ăn sẽ
được tính theo cân lượng, hai trăm
ba mươi gờ-ram[a] mỗi ngày, và phải
ăn đúng các giờ giấc quy định.
[11]Ngươi sẽ uống nước cũng theo cân
lượng, hai phần ba lít[b] mỗi ngày, và
phải uống theo giờ giấc đã quy định.
[12]Ngươi sẽ ăn bánh tráng làm bằng
bột lúa mạch nướng trên phân người
trước mặt người ta." [13]CHÚA phán,
"Dân I-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh ô uế như
thế giữa các nước Ta xua chúng
đến."
[14]Bấy giờ tôi nói, "Ôi, lạy CHÚA
Hằng Hữu! Con chưa bao giờ làm
cho mình bị ô uế. Từ nhỏ đến giờ
con chưa bao giờ ăn thịt một con vật
bị chết hoặc bị thú dữ cắn xé; ngay
cả thịt có chút mùi hôi cũng không
bao giờ vào miệng con."
[15]Ngài phán với tôi, "Này, Ta cho
ngươi được dùng phân bò thay cho
phân người để nướng bánh ăn."
[16]Ngài lại phán với tôi, "Hỡi con
người, Ta sẽ cắt đứt nguồn cung cấp
thực phẩm của Giê-ru-sa-lem. Chúng
sẽ ăn bánh theo phân lượng từng
khẩu phần và sống trong phập
phồng lo sợ. Chúng sẽ uống nước
theo phân lượng và cứ mãi hồi hộp
lo âu. [17]Vì thiếu bánh ăn và nước
uống, chúng sẽ nhìn nhau trong
kinh hãi và chết dần chết mòn vì tội
lỗi của chúng."

5

Gươm Đao Nghịch Lại Giê-ru-sa-lem

[1]"Về phần ngươi, hỡi con người,
hãy lấy một thanh gươm thật bén và
dùng nó làm dao cạo để cạo tóc và
râu ngươi. Sau đó ngươi hãy lấy cân
mà cân và chia số râu tóc ấy ra. [2]Khi
những ngày ngươi nằm nghiêng một
bên đã mãn, ngươi hãy đốt một
phần ba số râu tóc ấy ở giữa thành.
Sau đó ngươi hãy lấy một phần ba
khác và dùng gươm chém chúng
khắp nơi trong thành; một phần ba
còn lại, ngươi hãy rải chúng ra trước
gió, vì Ta sẽ dùng gươm trần đuổi
theo chúng. [3]Rồi ngươi hãy lấy một
ít trong số đó cột vào vạt áo của
ngươi. [4]Sau đó ngươi hãy lấy một ít
trong số đó ném vào lửa để chúng
cháy, rồi từ đó một ngọn lửa sẽ lan
ra cháy cả nhà I-sơ-ra-ên."
[5]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Đây là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó
giữa các dân; các nước ở chung
quanh nó. [6]Tuy nhiên, nó đã nổi
loạn chống lại các mạng lịnh Ta
và các luật lệ Ta; nó đã trở nên gian ác
hơn các dân và các nước chung
quanh nó; nó đã loại bỏ các mạng
lịnh Ta và không vâng giữ các luật lệ
Ta." [7]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán,
"Vì ngươi đã dấy loạn nhiều hơn các
dân ở chung quanh ngươi, vì ngươi
đã không vâng theo các luật lệ Ta
hoặc giữ các mạng lịnh Ta, nhưng
làm theo các mạng lịnh của các dân
ở chung quanh ngươi," [8]vì thế CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta, chính
Ta, sẽ chống lại ngươi. Ta sẽ thi

[a] nt: 20 sê-ken
[b] nt: 1/6 hin

hành án phạt đối với ngươi trước
mắt các dân. [9]Vì tất cả những việc
gớm ghiếc của ngươi, Ta sẽ làm cho
ngươi những gì Ta chưa hề làm, và
Ta sẽ không bao giờ làm như thế
nữa. [10]Chắc chắn ở giữa ngươi cha
mẹ sẽ ăn thịt con cái, và con cái sẽ
ăn thịt cha mẹ. Ta sẽ thi hành án
phạt đối với ngươi, và ai ở giữa ngươi
còn sống sót Ta sẽ rải ra khắp các
hướng gió." [11]Vậy, CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Ta lấy mạng sống của
Ta mà thề rằng: Vì ngươi đã làm ô uế
nơi thánh của Ta bằng những điều
gớm ghiếc và mọi thứ gớm ghiếc,
nên Ta chắc chắn sẽ dứt bỏ ngươi.
Mắt Ta sẽ chẳng đoái đến ngươi, và
Ta sẽ không tiếc thương ngươi.
[12]Một phần ba dân số ở giữa ngươi sẽ
chết vì ôn dịch và chết dần chết mòn
vì nạn đói; một phần ba khác sẽ ngã
chết vì gươm đao giết hại quanh
ngươi; và một phần ba còn lại Ta sẽ
rải ra khắp các hướng gió, và Ta sẽ
để gươm trần đuổi theo giết chúng.
[13]Ta sẽ đổ cơn giận của Ta ra như
thế, và Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của
Ta trên chúng, rồi chúng sẽ biết
rằng Ta, CHÚA, đã phán những điều
ấy trong cơn ghen tức của Ta, khi Ta
nổi cơn thịnh nộ với chúng. [14]Ngoài
ra, Ta sẽ làm cho ngươi thành một
nơi hoang phế và một đối tượng để
bị chê cười giữa các nước quanh
ngươi, và trong mắt những ai qua lại
nhìn thấy ngươi. [15]Thật vậy, ngươi
sẽ thành một đối tượng để bị chê
cười và một cớ để bị nhục mạ, một
chứng tích để làm gương, và một
điều kinh hãi cho các nước quanh
ngươi, khi Ta thi hành án phạt đối
với ngươi trong cơn giận và cơn
thịnh nộ, với những lời quở trách
đầy phẫn nộ của Ta. Ta, CHÚA, đã
phán những điều ấy. [16]Khi Ta buông
các mũi tên độc mang nạn đói đến
với các ngươi, tức các mũi tên hủy
diệt Ta sẽ buông ra để chúng đến
tiêu diệt các ngươi, và khi Ta đem
hết nạn đói nầy đến nạn đói khác
dồn dập đến với các ngươi, nguồn
lương thực của các ngươi sẽ bị khánh
tận. [17]Thật vậy, Ta sẽ sai nạn đói và
các thú dữ đến hại các ngươi.
Chúng sẽ cướp đi các con nhỏ của
các ngươi. Ôn dịch và gươm đao
khát máu sẽ đi ngang qua các ngươi,
vì Ta quyết sẽ cho gươm đao đến
trên các ngươi. Ta, CHÚA, đã phán
những điều ấy."

6

Hình Phạt Dân Thờ Hình Tượng

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, hãy hướng mặt ngươi về
các núi đồi của I-sơ-ra-ên và hãy nói
tiên tri chống lại chúng. [3]Hãy nói
rằng, 'Hỡi các ngươi, những núi đồi
của I-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của CHÚA
Hằng Hữu.' CHÚA Hằng Hữu phán
với các ngọn núi và các ngọn đồi, với
các sông suối và các thung lũng
rằng, 'Ta, chính Ta sẽ mang gươm
đao đến trên các ngươi, và Ta sẽ tiêu
diệt các nơi cao của các ngươi.
[4]Các bàn thờ của các ngươi sẽ trở thành
hoang phế; các hương án của các
ngươi sẽ bị đổ nát. Ta sẽ quăng thây
của những kẻ bị giết trước mặt các
thần tượng của các ngươi. [5]Ta sẽ
phơi thây dân I-sơ-ra-ên trước mặt
các thần tượng của chúng. Ta sẽ rải
xương các ngươi chung quanh các
bàn thờ của các ngươi. [6]Trong
những nơi các ngươi sống, các thành
phố sẽ trở nên hoang phế, các nơi
cao sẽ bị đổ nát, để các bàn thờ của
các ngươi sẽ ra hoang phế và bị đổ
nát, các tượng thần của các ngươi sẽ
bị đập nát và tiêu hủy, các hương án
của các ngươi sẽ bị đập đổ, và các
công trình của các ngươi sẽ bị dẹp
sạch. [7]Xác người chết sẽ nằm la liệt
giữa các ngươi. Bấy giờ các ngươi sẽ
biết rằng Ta là CHÚA.
[8]Nhưng Ta sẽ chừa lại một số
người. Một số trong các ngươi sẽ
thoát khỏi lưỡi gươm để sống giữa
các dân, và các ngươi sẽ bị rải ra giữa
các nước. [9]Ai trong các ngươi thoát
được sẽ nhớ đến Ta khi sống giữa
các nước, nơi chúng bị lưu đày. Ta
sẽ đập tan tấm lòng dâm đãng ngoại
tình của chúng khiến chúng đã lìa
bỏ Ta, và cặp mắt dâm đãng ngoại
tình của chúng khiến chúng đã
hướng về các thần tượng. Bấy giờ
mỗi khi nhớ lại mọi điều gớm ghiếc
của mình, chính mắt chúng sẽ ghê
tởm những điều xấu xa tội lỗi chúng
đã làm. [10]Bấy giờ chúng sẽ biết rằng
Ta là CHÚA, và khi Ta nói Ta sẽ giáng

họa trên chúng thì không Ta đe dọa vu vơ.'"
[11]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Hãy đập tay và giậm chân ngươi và
nói, 'Hỡi ôi!' vì mọi thứ xấu xa gớm
ghiếc của nhà I-sơ-ra-ên thật đã quá
mức rồi. Do đó chúng phải ngã chết
vì gươm đao, nạn đói, và ôn dịch.
[12]Những kẻ ở xa sẽ bị chết vì ôn
dịch; những kẻ ở gần sẽ ngã chết vì
gươm; và những kẻ còn lại và bị bao
vây sẽ chết vì nạn đói. Ta sẽ đổ cơn
giận của Ta ra như thế. [13]Bấy giờ các
ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA, khi
xác của những kẻ bị giết nằm ngổn
ngang giữa các tượng thần của
chúng chung quanh các bàn thờ,
trên mọi đồi cao, trên các đỉnh núi,
dưới mỗi cây xanh, và dưới mỗi cây
sồi rậm rạp, những nơi chúng đã
dâng hương thơm cho các thần
tượng của chúng. [14]Ta sẽ đưa tay Ta
ra chống lại chúng và biến xứ sở của
chúng ra hoang phế và điêu tàn,
trong khắp các nơi chúng ở, từ đồng
hoang cho đến Ríp-la. Bấy giờ
chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA."

7

Tai Họa Gần Kề

[1]Lời của CHÚA đến với tôi rằng,
[2]"Này ngươi, hỡi con người, CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy về đất I-sơ-
ra-ên,

'Tận cùng rồi!
Thời tận cùng đến trên cả bốn
góc của đất nước.
[3]Bây giờ thời cuối cùng của ngươi
đã đến;
Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của Ta
xuống trên ngươi.
Ta sẽ xét xử ngươi tùy theo các
đường lối ngươi;
Ta sẽ báo trả ngươi vì mọi việc
gớm ghiếc của ngươi.
[4]Mắt Ta sẽ không bỏ qua cho
ngươi,
Ta sẽ không thương xót ngươi;
Ta sẽ báo trả ngươi tùy theo các
đường lối ngươi,
Trong khi những việc gớm ghiếc
đang còn ở giữa ngươi.
Bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.'"

[5]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Tai họa! Một tai họa nữa!
Kìa, nó đang đến.
[6]Thời tận cùng đang đến!
Thời tận cùng đang đến!
Nó đang lộ ra với ngươi.
Kìa, nó đang đến.
[7]Hỡi ngươi là kẻ ở trong xứ, ngày
diệt vong của ngươi đang đến
với ngươi.
Giờ ấy đến rồi, ngày hoạn nạn
đang gần;
Đó là tin dữ chứ không phải tin
lành được rao truyền khắp các
đồi núi.
[8]Bây giờ Ta sắp trút cơn thịnh nộ
của Ta xuống trên ngươi,
Ta sẽ để cho Ta được hả giận trên
ngươi;
Ta sẽ đoán phạt ngươi tùy theo
các đường lối ngươi;
Ta sẽ báo trả ngươi vì mọi việc
gớm ghiếc của ngươi.
[9]Ta sẽ không bỏ qua,
Ta sẽ không thương xót,
Ta sẽ báo trả ngươi tùy theo các
đường lối ngươi,
Trong khi những việc gớm ghiếc
đang còn ở giữa ngươi.
Bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA, Đấng sửa phạt.

[10]Này, đến ngày rồi!
Này, nó đến rồi!
Sự diệt vong đã bắt đầu rồi.
Cây gậy đã trổ hoa;
Kiêu ngạo đã đâm chồi.
[11]Sự bạo ngược đã phát triển
thành gậy của sự gian ác.
Không ai trong chúng sẽ tồn tại;
Không ai trong đám đông ấy cả.
Của cải sự nghiệp của chúng đều
sẽ chẳng còn gì,
Và chẳng ai sẽ khóc thương
chúng.
[12]Giờ đã điểm, ngày đã gần.
Người mua chớ vui, kẻ bán chớ
buồn,
Vì cơn thịnh nộ sẽ giáng xuống
trên mọi người.

[13]Cho dù người bán vẫn còn sống,
người ấy sẽ không thể chuộc lại sản
nghiệp đã bán, vì khải tượng ấy sẽ
ứng nghiệm trên mọi người, và nó sẽ
không bị thu hồi, vì không ai đã
sống cuộc sống quá nhiều tội lỗi mà
mong có thể được phục hồi như
ngày trước.

[14]Chúng đã thổi kèn triệu tập và
mọi sự đã chuẩn bị sẵn sàng,
Nhưng không ai chịu xông ra
trận,
Vì cơn thịnh nộ của Ta đã làm cho
mọi người lo sợ.
[15]Bên ngoài thì gươm đao,
Bên trong thì ôn dịch và nạn đói.
Ai ở ngoài đồng sẽ bị gươm giáo
giết chết,
Ai ở trong thành sẽ bị nạn đói và
ôn dịch nuốt mất.
[16]Nếu ai thoát được, chúng sẽ phải
trốn tránh trên núi như các bồ
câu trong thung lũng;
Tất cả đều than thở vì tội lỗi của
mình.
[17]Mọi cánh tay đều yếu đuối;
Mọi đầu gối đều mềm nhũn như
nước.
[18]Chúng sẽ mặc lấy vải gai,
Hãi hùng sẽ bao phủ chúng,
Ô nhục biểu lộ trên mặt mọi
người,
Mọi đầu chúng đều cạo trọc.
[19]Bạc của chúng, chúng vứt ra
ngoài đường,
Vàng của chúng, chúng cho là đồ
ô uế.

Bạc và vàng của chúng sẽ không thể cứu chúng trong ngày CHÚA nổi cơn thịnh nộ. Lúc ấy bạc và vàng sẽ không thể làm cho chúng thỏa mãn cơn đói khát hoặc khiến bụng đói của chúng được no. Chính những bạc và vàng đó đã làm cho chúng sa vào tội lỗi. [20]Chúng đã lấy làm hãnh diện về các món đồ trang sức sặc sỡ bằng vàng của chúng. Sau đó chúng lấy các thứ đó làm nên những thần tượng gớm ghiếc để thờ. Thật là những đồ đáng tởm. Vì thế Ta sẽ biến những thứ đó thành những vật ô uế đối với chúng.

[21]Ta sẽ ban những thứ đó cho
quân ngoại xâm làm chiến lợi
phẩm,
Cho những kẻ gian ác trên đất
làm của cướp được;
Rồi bọn ấy sẽ làm các thứ đó ra uế
tục.
[22]Ta sẽ quay mặt Ta khỏi chúng,
Để bọn ấy có thể vào làm uế tục
nơi chí thánh[a] của Ta;
Quân cường bạo sẽ vào nơi ấy,
Chúng sẽ làm nơi ấy ra uế tục.

[23]Hãy làm một dây xiềng!
Vì xứ sở đã đầy các tội ác gây đổ
máu,
Và trong thành đã ngập sự bạo
tàn.
[24]Ta sẽ mang những kẻ độc ác
nhất trong các dân đến,
Những kẻ ấy sẽ chiếm lấy nhà của
chúng.
Ta sẽ làm cho bọn quyền thế phải
chấm dứt thói ngang tàng,
Và sẽ biến những nơi chúng thờ
tự thành uế tục.
[25]Khi cơn hủy diệt đến, chúng sẽ
cầu mong được bình an,
Nhưng bình an sẽ không có.
[26]Ngược lại, tai họa nầy sẽ chồng
lên tai họa khác,
Tin dữ nầy sẽ tiếp nối tin dữ kia;
Bấy giờ chúng sẽ trông ngóng
khải tượng nơi các tiên tri,
nhưng chẳng có;
Chúng muốn nghe lời chỉ giáo của
các tư tế, nhưng bọn ấy không
am hiểu Luật Pháp;
Chúng muốn theo kế hoạch của
các mưu sĩ cao niên, nhưng
những kẻ ấy chẳng nghĩ ra
mưu kế gì.
[27]Ngay cả vua cũng âu sầu than
thở,
Các quan tướng đều bó tay trong
tuyệt vọng,
Và cánh tay của mọi người trong
nước đều run lẩy bẩy.
Ta sẽ báo trả chúng tùy theo
đường lối của chúng,
Ta sẽ xét xử chúng theo cách
chúng đã xét xử người ta."

8

Những Thứ Gớm Ghiếc trong Đền Thờ

[1]Vào ngày mồng năm, tháng Sáu, năm thứ sáu, khi tôi đang ngồi trong nhà, có các vị trưởng lão của dân Giu-đa đang ngồi trước mặt tôi, tay của CHÚA Hằng Hữu đè nặng trên tôi ngay tại đó. [2]Tôi nhìn, và kìa, có một hình dáng trông giống như một người bằng lửa; từ ngang lưng người ấy trở xuống trông giống như lửa; từ ngang lưng trở lên trông giống như

[a] nt: nơi bí mật

hào quang rực sáng, giống như ánh
sáng màu hổ phách lóng lánh.
[3]Đoạn một cái gì có hình thù giống
như một bàn tay từ người đó đưa ra,
nắm lấy tóc trên đầu tôi. Thần cất
tôi lên lơ lửng giữa đất và trời, và
mang tôi về Giê-ru-sa-lem trong khải
tượng của Đức Chúa Trời, đem tôi
đến cổng hướng bắc của sân trong
đền thờ, nơi người ta đã dựng một
tượng thần khiến Chúa ghen tức.
[4]Và kìa, ngay tại đó, vinh quang của
Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên tỏa
rạng, giống như trong khải tượng tôi
đã thấy trong thung lũng.

[5]Bấy giờ, Ngài phán với tôi, "Hỡi
con người, bây giờ hãy ngước mắt
lên và nhìn về hướng bắc."

Tôi ngước mắt lên và nhìn về
hướng bắc; và kìa, nơi cổng bắc để
vào nơi có bàn thờ, kề bên lối vào,
có một tượng thần khiến Chúa ghen
tức đứng sờ sờ ở đó. [6]Ngài phán với
tôi, "Hỡi con người, ngươi có thấy
chúng đang làm gì chăng? Ngươi có
thấy trọng tội gớm ghiếc nhà I-sơ-ra-
ên đã phạm ở đây khiến Ta phải lìa
xa nơi thánh của Ta chăng? Nhưng
chưa hết đâu; hãy quay lại đây, ngươi
sẽ thấy những điều còn gớm ghiếc
hơn nữa."

[7]Sau đó Ngài đem tôi đến cổng
vào sân đền thờ. Tôi nhìn, và kìa, có
một lỗ hổng trên tường. [8]Ngài phán
với tôi, "Hỡi con người, bây giờ hãy
phá lớn lỗ hổng ấy để chui qua
tường."

Tôi phá lớn lỗ hổng ấy, và kìa, có
một lối vào. [9]Ngài phán với tôi, "Hãy
vào và xem những điều xấu xa gớm
ghiếc chúng làm ở đây."

[10]Tôi vào và thấy, kìa, đầy trên
mặt tường chung quanh đền, người
ta đã chạm khắc các hình dáng của
mọi loài bò sát, các thú vật gớm
ghiếc, và mọi thần tượng của nhà I-
sơ-ra-ên. [11]Đứng trước các hình
tượng đó là bảy mươi trưởng lão của
nhà I-sơ-ra-ên, có Gia-a-xa-ni-a con
của Sa-phan đứng giữa họ. Người
nào cũng cầm lư hương của mình
trong tay, và khói hương nghi ngút
từ các lư hương đó bay lên. [12]Ngài
phán với tôi, "Hỡi con người, ngươi
có thấy những gì các trưởng lão của
nhà I-sơ-ra-ên đang làm trong bóng
tối, mỗi người đều làm trong phòng
riêng của chúng, phòng có khắc đầy
các hình tượng gớm ghiếc đó chăng?
Chúng nói, 'CHÚA không thấy chúng
ta đâu, vì CHÚA đã bỏ đất nước của
chúng ta rồi.'"

[13]Ngài lại phán với tôi, "Ngươi sẽ
còn thấy những điều gớm ghiếc hơn
những gì chúng đang làm."

[14]Kế đó, Ngài đem tôi đến cổng
bắc của nhà CHÚA, tại đó có các bà
đang ngồi khóc lóc cầu xin Thần
Tam-mu.[a] [15]Ngài phán với tôi, "Hỡi
con người, ngươi có thấy điều ấy
chăng? Ngươi sẽ còn thấy những
điều gớm ghiếc hơn các điều ấy
nữa."

[16]Sau đó Ngài đem tôi vào sân
trong của nhà CHÚA. Tại đó, nơi lối
vào đền thờ CHÚA, trong sân ở
khoảng giữa hành lang phía trước và
bàn thờ, có hai mươi lăm người đàn
ông đang xây lưng về đền thờ CHÚA,
mặt hướng về phía đông; họ sụp lạy
mặt trời ở phương đông. [17]Ngài
phán với tôi, "Hỡi con người, ngươi
thấy điều đó chăng? Nhà Giu-đa đã
phạm những điều gớm ghiếc ấy ở
đây mà vẫn chưa đủ sao? Sao chúng
còn làm cho đất nước nầy đầy dẫy sự
bạo ngược, rồi quay lại chọc giận Ta
thêm? Này, chúng đã để một nhánh
cây ngang mũi của chúng rồi. [18]Vì
thế, Ta sẽ đối xử với chúng theo cơn
giận của Ta. Mắt Ta sẽ không đoái
thương chúng. Ta sẽ không thương
xót chúng. Dù chúng có khóc lóc
van xin lớn tiếng vào tai Ta, Ta cũng
sẽ không nghe chúng."

9

Diệt Trừ Những Kẻ Thờ Thần Tượng

[1]Bấy giờ tai tôi nghe Ngài nói lớn
tiếng rằng, "Hỡi các ngươi, những kẻ
có nhiệm vụ thi hành hình phạt
trong thành, hãy lại gần đây. Mỗi
người hãy cầm sẵn khí giới để tiêu
diệt."

[2]Sáu người từ hướng cổng thượng
ở phía bắc bước tới, ai nấy đều cầm
vũ khí giết người. Trong số các
người ấy có một người mặc y phục
bằng vải gai mịn, bên hông đeo cái
tráp đựng bút mực. Họ đi vào và
đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

---

[a] Thần của dân Phô-ni-xi

[3]Bấy giờ vinh quang của Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, vốn ngự từ chê-
rúp, cất lên và đến ngự tại ngưỡng
cửa đền thờ. Ngài gọi người mặc y
phục bằng vải gai mịn, bên hông
đeo cái tráp đựng bút mực, [4]và bảo
người ấy, "Hãy đi khắp thành, đi
khắp các nơi trong Giê-ru-sa-lem, và
đánh dấu trên trán những kẻ nào
than thở và rên rỉ về mọi điều gớm
ghiếc đã xảy ra trong thành." [5]Tôi
nghe Ngài phán với những người
còn lại, "Hãy đi theo người ấy khắp
thành và chém giết. Mắt các ngươi
chớ bỏ sót ai. Các ngươi chớ thương
xót ai. [6]Các ngươi phải giết hết,
người già, người trẻ, thiếu nữ, trẻ
em, và phụ nữ, nhưng các ngươi chớ
đụng đến những người có dấu trên
trán. Các ngươi hãy bắt đầu ngay từ
nơi thánh của Ta." Vậy họ bắt đầu
giết các trưởng lão đang ở trước đền
thờ. [7]Ngài phán với họ, "Cứ làm cho
đền thờ nầy ra ô uế đi. Hãy làm cho
các sân đền thờ đầy những xác
người bị giết. Hãy đi đi!" Vậy họ đi
ra và vào trong thành để giết.
[8]Trong khi họ giết và chỉ một
mình tôi còn lại, tôi sấp mặt xuống
đất và kêu cầu lớn tiếng, "Ôi lạy
CHÚA Hằng Hữu! Chẳng lẽ Ngài sẽ
tiêu diệt mọi người còn lại của I-sơ-
ra-ên khi Ngài trút đổ cơn thịnh nộ
của Ngài trên Giê-ru-sa-lem sao?"
[9]Ngài phán với tôi, "Tội lỗi của
nhà I-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã quá
lớn. Đất nước nầy đầy máu người
chết oan, còn đô thành đầy những
điều gian ác đồi trụy, vì chúng bảo
rằng, 'CHÚA đã bỏ đất nước của
chúng ta rồi, CHÚA không thấy đâu.'
[10]Vì thế về phần Ta, mắt Ta sẽ không
bỏ qua, và Ta sẽ không thương xót
chúng, nhưng Ta sẽ giáng trên đầu
chúng những điều xấu xa tội lỗi
chúng đã làm."
[11]Bấy giờ người mặc y phục bằng
vải gai mịn, bên hông đeo cái tráp
đựng bút mực, trở lại và thưa, "Con
đã làm xong những gì Ngài truyền
cho con."

10

Vinh Quang của Đức Chúa Trời Rời Khỏi Giê-ru-sa-lem

[1]Bấy giờ tôi nhìn, và kìa, trên vòm
phía trên đầu của các chê-ru-bim có
cái gì như lam bảo ngọc, hình dáng
giống như một cái ngai. [2]Ngài phán
với người mặc y phục bằng vải gai
mịn, "Hãy đi vào bên trong các bánh
xe đang quay dưới chân các chê-ru-
bim; hãy lấy hai tay ngươi bụm đầy
những than lửa hực đang cháy ở giữa
các chê-ru-bim, rồi đem rải chúng ra
khắp thành." Người ấy đi vào ngay
trước mắt tôi. [3]Khi ấy các chê-ru-bim
đang đứng ở phía nam của đền thờ
khi người ấy đi vào, và có một đám
mây phủ đầy sân trong của đền thờ.
[4]Bấy giờ vinh quang của CHÚA từ trên
chê-rúp cất lên và đến ngự tại
ngưỡng cửa của đền thờ. Đền thờ
đầy mây, và sân đền thờ sáng rực
bằng vinh quang của CHÚA. [5]Tiếng
của các cánh chê-ru-bim vỗ có thể
nghe rõ ở sân ngoài của đền thờ,
giống như tiếng của Đức Chúa Trời
Toàn Năng[a] khi Ngài tuyên phán.
[6]Ngài truyền cho người mặc y
phục bằng vải gai mịn, "Hãy lấy lửa
trong các bánh xe đang quay ở giữa
các chê-ru-bim," người ấy liền tiến
vào và đứng cạnh một bánh xe. [7]Một
chê-rúp trong số các chê-ru-bim đưa
tay ra và lấy một ít lửa đang ở giữa
các chê-ru-bim và đặt vào lòng hai
bàn tay của người mặc y phục bằng
vải gai mịn. Người ấy nhận lửa đó và
đi ra. [8]Dưới các cánh của các chê-ru-
bim có những cái gì trông giống như
tay của loài người.
[9]Tôi nhìn, và kìa, có bốn bánh xe
bên cạnh các chê-ru-bim. Mỗi chê-
rúp đều có một bánh xe bên cạnh,
và các bánh xe ấy trông như lục bích
ngọc đang lóng lánh. [10]Về hình
dáng thì bốn bánh xe ấy đều giống
nhau, bánh xe nào cũng có cái gì
trông giống một bánh xe ở trong
một bánh xe. [11]Khi chúng di
chuyển, chúng có thể di chuyển về
bất cứ hướng nào trong bốn hướng
mà không cần phải quay bánh. Bất
cứ hướng nào bánh xe trước tiến tới,
các bánh xe kia cũng tiến theo mà

[a] nt: El Shaddai

không cần phải quay bánh. [12]Toàn
thân các chê-ru-bim, lưng, tay, cánh,
và các bánh xe, tức các bánh xe của
bốn sinh vật, đều có đầy những mắt
ở chung quanh. [13]Về các bánh xe,
tôi nghe có tiếng gọi chúng là "Bánh
Xe Siêu Tốc." [14]Mỗi chê-rúp có bốn
mặt: mặt thứ nhất là mặt chê-rúp,
mặt thứ hai là mặt người, mặt thứ ba
là mặt sư tử, và mặt thứ tư là mặt đại
bàng.
[15]Bấy giờ các chê-ru-bim cất lên.
Đó là các sinh vật tôi đã thấy bên bờ
Sông Kê-ba. [16]Khi các sinh vật ấy di
chuyển, các bánh xe bên cạnh cũng
di chuyển theo. Khi các sinh vật ấy
dang cánh ra để cất lên khỏi mặt
đất, các bánh xe đó không quay
hướng, mà vẫn ở sát bên cạnh các
sinh vật ấy. [17]Khi các chê-ru-bim
đứng yên, các bánh xe ấy cũng đứng
yên. Khi các chê-ru-bim cất lên, các
bánh xe đó cũng cất lên theo, vì
Thần của các sinh vật ấy ở trong các
bánh xe đó.
[18]Bấy giờ vinh quang của CHÚA rời
khỏi ngưỡng cửa đền thờ và đến ngự
bên trên các chê-ru-bim ấy. [19]Trong
khi tôi đang nhìn, các chê-ru-bim
dang cánh ra và cất lên khỏi mặt đất.
Khi các chê-ru-bim bay ra, các bánh
xe cũng theo bên cạnh. Các chê-ru-
bim dừng lại ở cổng phía đông của
nhà CHÚA, và vinh quang của Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên ngự ở trên
các chê-ru-bim ấy. [20]Đó là các sinh
vật tôi đã thấy ở phía dưới Đức Chúa
Trời của I-sơ-ra-ên, bên bờ Sông Kê-
ba; bấy giờ tôi biết rằng các sinh vật
ấy là các chê-ru-bim. [21]Mỗi sinh vật
có bốn mặt và bốn cánh. Dưới mỗi
cánh có vật chi trông giống những
cánh tay của loài người. [22]Diện mạo
của các vị ấy giống y hệt diện mạo
của các sinh vật tôi đã thấy nơi bờ
Sông Kê-ba. Mỗi sinh vật đều nhìn
thẳng về phía trước mà tiến tới.

11

Đoán Phạt Các Mưu Sĩ Gian Ác

[1]Thần cất tôi lên và đem tôi đến
cổng phía đông của nhà CHÚA, tức
cổng nhìn về hướng đông. Kìa, tại
cổng đó có hai mươi lăm người; tôi
thấy trong số đó có Gia-a-xa-ni-a con
của A-xua và Pê-la-ti-a con của Bê-na-
gia, những người lãnh đạo của dân.
[2]Ngài phán với tôi, "Hỡi con người,
đây là những kẻ đã bày mưu thâm kế
độc khiến thành nầy phạm tội.
[3]Chúng bảo rằng, 'Bây giờ không
phải là thời điểm tốt để xây nhà sao?
Tường thành nầy là cái nồi bằng sắt
che chở chúng ta, còn chúng ta là
thịt ở an toàn bên trong.' [4]Vậy
ngươi hãy nói tiên tri chống lại
chúng. Hỡi con người, hãy nói tiên
tri."
[5]Bấy giờ Thần của CHÚA ngự trên
tôi. Ngài phán với tôi, "Hãy nói,
'CHÚA phán thế nầy,' "Hỡi nhà I-sơ-
ra-ên, đó là những gì các ngươi nghĩ.
Ta biết rõ đầu óc các ngươi nghĩ gì.
[6]Các ngươi đã giết oan biết bao
người trong thành nầy. Các ngươi
đã làm các đường phố đầy những
xác người vô tội." [7]Vì thế CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Xác những
người bị các ngươi giết oan trong
thành mới là thịt, và thành nầy quả
là cái nồi bằng sắt; nhưng Ta sẽ cho
lôi cổ các ngươi ra khỏi thành. [8]Các
ngươi sợ hãi gươm đao, nên Ta sẽ
cho gươm đao đến trên các ngươi,"
CHÚA Hằng Hữu phán vậy. [9]"Ta sẽ
lôi cổ các ngươi ra khỏi thành và trao
các ngươi vào tay quân ngoại xâm, và
Ta sẽ thi hành án phạt trên các
ngươi. [10]Các ngươi sẽ ngã chết dưới
lưỡi gươm. Ta sẽ xử phạt các ngươi ở
biên giới của I-sơ-ra-ên. Bấy giờ các
ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA.
[11]Thành nầy sẽ không là cái nồi
bằng sắt để che chở các ngươi đâu,
và các ngươi sẽ không là thịt ở an
toàn bên trong nồi ấy. Ta sẽ đoán
phạt các ngươi ở biên giới của I-sơ-
ra-ên. [12]Bấy giờ các ngươi sẽ biết
rằng Ta là CHÚA, vì luật lệ Ta các
ngươi chẳng tuân theo, và mạng lịnh
Ta các ngươi chẳng vâng giữ, nhưng
các ngươi lại vâng giữ mạng lịnh của
các dân ngoại sống chung quanh các
ngươi."
[13]Bấy giờ, khi tôi đang nói tiên tri,
Pê-la-ti-a con của Bê-na-gia đột
nhiên ngã xuống chết. Tôi liền sấp
mặt xuống đất và kêu cầu lớn tiếng
rằng, "Ôi lạy CHÚA Hằng Hữu, chẳng
lẽ Ngài sẽ giết sạch những người còn
sót lại của dân I-sơ-ra-ên sao?"

Chúa Sẽ Tái Lập Nước I-sơ-ra-ên

[14]Bấy giờ lời của CHÚA đến với tôi:
[15]"Hỡi con người, những người bà
con của ngươi, những người thân
thuộc của ngươi, những kẻ bị lưu đày
với ngươi, toàn thể nhà I-sơ-ra-ên, tất
cả chúng là những kẻ đã bị dân cư ở
Giê-ru-sa-lem bảo rằng, 'Các người
đã bị phạt phải sống xa cách CHÚA,
còn chúng tôi là những người đã
được ban quyền làm chủ đất nước
nầy.' [16]Vì thế, ngươi hãy nói, 'CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Dù Ta đã
đem chúng đi xa quê hương và đặt
chúng sống giữa các dân, và dù Ta
đã rải chúng ra giữa các nước, Ta vẫn
là một nơi thánh cho chúng trong
thời gian chúng sống giữa các nước
chúng đến ở."' [17]Vì vậy ngươi hãy
nói, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta sẽ nhóm các ngươi lại từ các
dân, Ta sẽ tập họp các ngươi lại, để
đem các ngươi ra khỏi các nước mà
các ngươi đã bị rải ra, và Ta sẽ cho
các ngươi đất I-sơ-ra-ên." [18]Khi
chúng trở về đó, chúng sẽ dẹp sạch
khỏi đất ấy mọi thứ gớm ghiếc và
mọi điều đáng tởm. [19]Ta sẽ cho
chúng một tấm lòng mới, và đặt
trong chúng một tâm linh mới. Ta
sẽ cất bỏ tấm lòng bằng đá khỏi xác
thịt chúng và cho chúng tấm lòng
bằng thịt, [20]để chúng sẽ đi theo các
luật lệ Ta, gìn giữ các mạng lịnh Ta,
và làm theo các luật lệ và mạng lịnh
ấy. Chúng sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ
làm Đức Chúa Trời của chúng.
[21]Còn những kẻ quyết tâm thờ lạy
những thứ gớm ghiếc và đáng tởm,
Ta sẽ báo trả trên đầu chúng những
gì chúng đã làm,'" CHÚA Hằng Hữu
phán vậy.

[22]Bấy giờ các chê-ru-bim cất cánh
lên, và các bánh xe bên cạnh cũng
cất lên theo. Vinh quang của Đức
Chúa Trời của I-sơ-ra-ên ở phía trên
các chê-ru-bim ấy. [23]Vinh quang của
CHÚA từ giữa thành cất lên và dừng
lại trên núi về phía đông của thành.
[24]Thần cất tôi lên và đem tôi trở lại
Canh-đê trong một khải tượng bởi
Thần của Đức Chúa Trời để trở về
với những người bị lưu đày. Đoạn
khải tượng tôi đã thấy lìa khỏi tôi.
[25]Tôi thuật lại cho những người bị
lưu đày mọi việc CHÚA đã tỏ cho tôi.

12

Đóng Vai Người Bị Lưu Đày

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, ngươi đang sống giữa
một nhà phản loạn; ngươi đang ở
giữa những kẻ có mắt để nhìn
nhưng không thấy, những kẻ có tai
để nghe nhưng không nghe, [3]vì
chúng là nhà phản loạn. Do đó, hỡi
con người, hãy chuẩn bị cho ngươi
một bao hành lý để đi lưu đày, rồi ra
đi lưu đày một cách công khai trước
mắt chúng. Ngươi sẽ làm như kẻ bị
đi lưu đày từ nơi ngươi ở đến nơi
khác trước mắt chúng. Biết đâu
chúng sẽ hiểu, dù chúng là nhà
phản loạn. [4]Ban ngày, ngươi sẽ
mang bao hành lý đó ra đi trước mắt
chúng như thể vác bao đi lưu đày.
Tối lại, ngươi sẽ mang bao hành lý ra
đi trước mắt chúng như thể bị đi lưu
đày. [5]Ngươi hãy khoét tường trước
mắt chúng, rồi vác bao chui qua lỗ
hổng đó mà đi. [6]Ngươi hãy vác bao
lên vai trước mắt chúng và ra đi
trong đêm tối. Ngươi hãy che mặt
lại để khỏi phải nhìn thấy đất nước,
vì Ta muốn ngươi làm một dấu hiệu
để báo trước cho nhà I-sơ-ra-ên."

[7]Tôi làm y như đã được truyền.
Ban ngày tôi mang bao hành lý ra đi
như thể bị đi lưu đày; tối lại tôi dùng
tay mình đào tường, rồi tôi mang
bao ấy ra đi trong đêm tối. Tôi vác
nó trên vai ra đi trước mắt họ.

[8]Đến sáng ngày, lời của CHÚA đến
với tôi, [9]"Hỡi con người, há chẳng
phải nhà I-sơ-ra-ên, nhà phản loạn,
đã hỏi ngươi, 'Ông làm gì thế?' hay
chăng? [10]Ngươi hãy bảo chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Sứ
điệp nầy liên quan đến người cầm
quyền tại Giê-ru-sa-lem và toàn thể
nhà I-sơ-ra-ên do những người trong
thành đó lãnh đạo." [11]Hãy bảo, "Tôi
là dấu hiệu cho anh chị em. Những
gì tôi làm cũng sẽ xảy ra cho họ. Rồi
đây họ sẽ bị bắt đi lưu đày. [12]Người
cầm quyền giữa họ sẽ vác bao đồ của
mình trên vai và ra đi lúc trời sụp tối.
Người ta sẽ đào một lỗ hổng ở chân
tường để ông ấy vác bị chui qua đó
mà đi. Ông ấy sẽ che mặt mình lại
để mắt ông khỏi phải nhìn thấy xứ
sở."'

[13]Nhưng Ta sẽ giăng lưới của Ta ra
để bắt nó, và nó sẽ bị sập vào bẫy
lưới. Ta sẽ đem nó qua Ba-by-lôn, xứ
của dân Canh-đê. Tuy nhiên nó sẽ
không được thấy xứ ấy, dù nó sẽ
chết ở đó. [14]Ta sẽ rải những kẻ theo
phò nó ra khắp các hướng gió, tức
các cận thần của nó và toàn thể
quân sĩ của nó, và Ta sẽ tuốt gươm
trần ra đuổi theo chúng. [15]Bấy giờ
chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, khi
Ta rải chúng ra giữa các dân và phân
tán chúng ra khắp các nước.
[16]Nhưng Ta sẽ chừa lại một ít người
trong bọn chúng để chúng được
thoát khỏi gươm đao, nạn đói, và ôn
dịch, hầu chúng sẽ rao báo trong các
nước chúng đến ở những việc gớm
ghiếc chúng đã làm. Rồi người ta sẽ
biết rằng Ta là CHÚA."

Đóng Vai Người Lo Sợ

[17]Lời của CHÚA đến với tôi, [18]"Hỡi
con người, hãy vừa ăn vừa run; hãy
vừa uống vừa phập phồng lo sợ.
[19]Hãy nói với dân trong xứ, 'CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy về dân cư ở
Giê-ru-sa-lem và toàn dân trong
nước I-sơ-ra-ên, "Chúng sẽ ăn bánh
trong lo âu và uống nước trong sợ
sệt, vì xứ sở của chúng sẽ bị làm cho
hoang vu bởi sự bạo tàn của tất cả
những kẻ ở trong đó. [20]Những
thành có dân ở sẽ trở nên hoang
vắng; ruộng đất sẽ bị bỏ hoang. "'
Bấy giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA."

Không Trì Hoãn Án Phạt

[21]Lời của CHÚA đến với tôi, [22]"Hỡi
con người, tại sao trong I-sơ-ra-ên
người ta hay nói với nhau câu tục
ngữ nầy, 'Thời gian cứ trôi qua và
không một khải tượng nào được ứng
nghiệm cả?' [23]Vậy, ngươi hãy bảo
chúng, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Ta sẽ làm cho câu tục ngữ ấy
không còn có giá trị nữa. Trong I-sơ-
ra-ên không ai sẽ nói đến câu tục
ngữ ấy nữa." Ngươi hãy bảo chúng,
"Sắp đến ngày rồi, và khải tượng nào
cũng sẽ được ứng nghiệm. [24]Thật
vậy, rồi đây sẽ không còn khải tượng
giả hoặc sứ điệp nhằm tâng bốc
người trong nhà I-sơ-ra-ên nữa.
[25]Vì Ta là CHÚA; Ta sẽ phán, và những lời
Ta phán sẽ được ứng nghiệm. Nó sẽ
không chậm trễ đâu. Hỡi nhà phản
loạn, nó sẽ được ứng nghiệm ngay
trong thời của các ngươi. Những gì
Ta nói Ta sẽ làm cho ứng nghiệm,"'"
CHÚA Hằng Hữu phán vậy.

[26]Lời của CHÚA đến với tôi, [27]"Hỡi
con người, này, nhà I-sơ-ra-ên nói
rằng, 'Những gì ông ấy thấy còn lâu
lắm mới xảy ra, Ông ấy nói tiên tri
về những thời còn xa tít trong tương
lai.' [28]Vì thế ngươi hãy nói với
chúng, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Không một lời nào của Ta sẽ bị
hoãn lại nữa, nhưng những lời Ta
phán sẽ được ứng nghiệm,"'" CHÚA
Hằng Hữu phán vậy.

13

Kết Án Các Tiên Tri Giả

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, hãy nói tiên tri chống lại
các tiên tri của I-sơ-ra-ên, những kẻ
đang nói tiên tri. Hãy bảo những kẻ
tự ý đặt ra những sứ điệp tiên tri ấy
rằng, 'Hãy nghe lời của CHÚA. [3]CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Khốn thay
cho các tiên tri dại dột, tức những kẻ
nói theo ý riêng của mình dù chẳng
hề thấy khải tượng nào."' [4]Hỡi I-sơ-
ra-ên, các tiên tri của ngươi giống
như bầy chó hoang đào bới đống đổ
nát. [5]Các ngươi đã không đi lên để
xây dựng lại những chỗ đổ vỡ ở bức
tường của nhà I-sơ-ra-ên hầu nó
được đứng vững khi bị tấn công
trong ngày của CHÚA. [6]Khải tượng
chúng kể là điều không hề có, và sứ
điệp tiên tri chúng công bố đều là
bịa đặt. Chúng bảo, 'CHÚA phán thế
nầy,' trong khi CHÚA không hề sai
bảo chúng; thế mà chúng còn mong
cho những lời chúng nói được ứng
nghiệm!"

[7]"Khải tượng các ngươi thấy là
điều không hề có và sứ điệp tiên tri
các ngươi công bố chỉ là bịa đặt, thế
mà các ngươi dám nói, 'CHÚA phán,'
nhưng Ta không hề phán với các
ngươi, có đúng thế không?"

[8]Vì thế, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Bởi vì các ngươi dám nói càn
nói bướng và dám bịa đặt những
khải tượng không hề có, nên Ta
chống lại các ngươi," CHÚA Hằng
Hữu phán vậy. [9]"Tay Ta sẽ chống lại
các tiên tri bịa đặt các khải tượng và

công bố những lời tiên tri giả dối.
Chúng sẽ không được ở trong hàng
mưu sĩ của dân Ta. Tên chúng sẽ
không được liệt kê vào sổ danh bộ
của nhà I-sơ-ra-ên. Chúng sẽ không
được vào trong đất của I-sơ-ra-ên.
Bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta là
CHÚA Hằng Hữu. [10]Bởi vì chúng đã
xúi giục dân Ta đi lạc đường, bằng
cách bảo rằng 'Bình an!' trong khi
chẳng có bình an chi cả. Trong khi
người ta muốn xây tường cho chắc
chắn, kìa, chúng bảo hãy lấy hồ kém
phẩm chất để xây. [11]Hãy nói với
những kẻ dùng hồ kém phẩm chất
để xây ấy rằng, 'Tường đó sẽ đổ
xuống.' Rồi đây sẽ có mưa lớn tuôn
nước lũ xuống, các trận mưa đá sẽ
đổ xuống, và gió bão sẽ làm cho nó
đổ xuống. [12]Chắc chắn tường ấy sẽ
đổ xuống. Khi ấy người ta há sẽ
không hỏi các ngươi, 'Ủa, chớ hồ các
người đã dùng để xây đâu rồi?' hay
sao?"

[13]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Trong cơn thịnh nộ của Ta, Ta
sẽ cho cơn giông bão thổi đến; trong
cơn tức giận của Ta, Ta sẽ cho mưa
lũ trút xuống; trong cơn nổi trận lôi
đình của Ta, Ta sẽ cho mưa đá lớn
đổ xuống để tiêu diệt chúng. [14]Ta sẽ
phá đổ bức tường các ngươi đã xây
bằng hồ kém phẩm chất, khiến nó
đổ nhào xuống đất, phơi bày cả nền
móng ra. Nó sẽ đổ xuống và các
ngươi sẽ bị diệt chung với nó. Bấy
giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA. [15]Như thế Ta sẽ thực hiện
xong cơn thịnh nộ của Ta đối với
bức tường và đối với những kẻ dùng
hồ kém phẩm chất xây tường, rồi Ta
sẽ nói với các ngươi, 'Tường ấy
không còn nữa, những kẻ dùng hồ
kém phẩm chất để xây nó cũng
không còn nữa.' [16]Đó là các tiên tri
của I-sơ-ra-ên, những kẻ đã nói tiên
tri về Giê-ru-sa-lem, những kẻ đã cho
rằng chúng đã thấy các khải tượng
bình an cho thành ấy, nhưng chẳng
có bình an chi cả," CHÚA Hằng Hữu
phán vậy.

[17]"Cũng vậy, hỡi con người, hãy
để mặt ngươi chống lại các ái nữ của
dân ngươi, những kẻ đã tự ý đặt ra
các sứ điệp tiên tri. Hãy nói tiên tri
chống lại chúng. [18]Hãy bảo chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Khốn thay cho những kẻ đã dùng
các thủ đoạn và đóng bộ mặt đạo
đức giả để hại chết biết bao người.[a]
Các ngươi há có thể săn bắt mạng
sống của dân Ta và giữ mạng của các
ngươi được sao? [19]Các ngươi đã dám
xúc phạm đến Ta. Chỉ vì vài nắm lúa
mạch và vài miếng bánh mì mà các
ngươi giết những người không đáng
chết và để sống những kẻ không
đáng sống, bằng cách nói dối với
dân Ta, những kẻ muốn yên thân
nên phải nghe theo những lời nói
dối."'" [20]Vậy CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy, "Này, Ta chống lại các thủ
đoạn[b] của các ngươi, những thứ các
ngươi dùng để săn bắt mạng người
như săn bắt chim. Ta sẽ xé toạc nó
ra khỏi tay áo các ngươi, và để người
ta, những mạng sống các ngươi đã
săn bắt như săn bắt chim, được thoát
mạng. [21]Ta cũng sẽ lột trần bộ mặt
thật của các ngươi[c] và giải thoát dân
Ta khỏi tay các ngươi. Chúng sẽ
không còn là những con mồi trong
tay các ngươi nữa. Bấy giờ các ngươi
sẽ biết rằng Ta là CHÚA. [22]Ngoài ra
các ngươi đã làm buồn lòng những
người công chính, những người Ta
không muốn họ buồn lòng, bằng
những lời nói dối. Các ngươi đã làm
cho tay của kẻ ác càng thêm mạnh,
nên nó không chịu quay khỏi đường
lối ác của nó để cứu lấy mạng nó.
[23]Vì thế, các ngươi sẽ không còn nói
về những khải tượng không hề có và
sẽ không còn công bố những sứ
điệp tiên tri bịa đặt nữa, vì Ta sẽ cứu
dân Ta khỏi tay các ngươi. Bấy giờ
các ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA."

14

Hạch Tội Kẻ Thờ Thần Tượng

[1]Một số vị trưởng lão của I-sơ-ra-
ên đến với tôi và ngồi xuống trước
mặt tôi. [2]Lời của CHÚA đến với tôi,
[3]"Hỡi con người, những kẻ nầy đã
quyết tâm thờ lạy các thần tượng.[d]
Chúng đã để trước mặt chúng những
thứ khiến chúng sa vào tội lỗi. Thế

---

[a] nt: những phụ nữ may bùa mê vào tay áo của chúng và làm những màn che mặt đủ cỡ để săn bắt mạng sống của người khác.
[b] nt: các bùa mê
[c] nt: xé toạc màn che mặt của các ngươi ra
[d] cđ: đã lập các hình tượng trong lòng chúng rồi

thì tại sao Ta phải chờ chúng thỉnh ý
của Ta chứ? [4]Vậy hãy bảo chúng, hãy
nói với chúng rằng: CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy: Bất cứ ai trong nhà I-
sơ-ra-ên đã quyết tâm thờ lạy các
thần tượng và đã để trước mặt nó
những thứ khiến cho nó sa vào tội
lỗi, mà còn tìm đến với tiên tri, thì
chính Ta, CHÚA, sẽ trả lời nó, kẻ đến
tìm, vì nó đã thờ quá nhiều thần
tượng, [5]để Ta sẽ chiếm lại tấm lòng
của nhà I-sơ-ra-ên, tức tất cả những
kẻ đã trở nên xa lạ với Ta vì cớ các
thần tượng của chúng.

[6]Vì thế hãy nói với nhà I-sơ-ra-ên:
CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy: Hãy
ăn năn và lìa bỏ các thần tượng của
các ngươi. Hãy quay mặt các ngươi
khỏi mọi thứ gớm ghiếc đó. [7]Vì bất
cứ ai trong nhà I-sơ-ra-ên hay bất cứ
kiều dân nào sống trong nước I-sơ-
ra-ên nhất định lìa bỏ Ta, quyết tâm
thờ lạy các thần tượng, và để trước
mặt nó những thứ khiến cho nó sa
vào tội lỗi, mà còn tìm đến với nhà
tiên tri để cầu hỏi ý Ta, thì chính Ta,
CHÚA, sẽ trả lời cho nó. [8]Ta sẽ để
mặt Ta chống lại nó. Ta sẽ biến nó
thành một dấu tích của điềm gở, một
câu tục ngữ chê bai, và Ta sẽ diệt trừ
nó khỏi dân Ta. Bấy giờ các ngươi
sẽ biết rằng Ta là CHÚA.

[9]Nếu có tiên tri nào để cho mình
bị lừa dối mà nói lên sứ điệp nào, thì
Ta, CHÚA, sau khi để cho tiên tri đó
bị lừa dối, Ta sẽ đưa tay Ta ra chống
lại nó, và diệt trừ nó khỏi dân I-sơ-
ra-ên của Ta. [10]Chúng sẽ mang hình
phạt của chúng –hình phạt dành cho
kẻ đi cầu hỏi và hình phạt dành cho
kẻ nói tiên tri sẽ như nhau– [11]để nhà
I-sơ-ra-ên không còn đi lạc xa Ta
nữa, hoặc sẽ tự làm ô uế bằng mọi
thứ vi phạm ấy nữa. Bấy giờ chúng
sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức
Chúa Trời của chúng," CHÚA Hằng
Hữu phán.

[12]Lời của CHÚA đến với tôi, [13]"Hỡi
con người, khi đất nước nào phạm
tội chống lại Ta bằng một thái độ bất
trung bội bạc, Ta sẽ đưa tay ra chống
lại nó, diệt nguồn lương thực của nó,
sai nạn đói đến với nó, và tiêu diệt
cả loài người lẫn loài thú khỏi nó.
[14]Dù trong đất nước đó có những
người như Nô-ê, Đa-ni-ên, và Gióp đi
nữa, ba người ấy cũng chỉ có thể cứu
được mạng sống của chính họ nhờ
đức công chính của họ mà thôi,"
CHÚA Hằng Hữu phán vậy.

[15]"Nếu Ta sai các thú dữ đến trong
đất nước đó để tàn phá nó, khiến nó
ra hoang vu, không ai dám đi ngang
qua đó nữa vì sợ các ác thú, [16]giả như
có ba người công chính ấy sống
trong đó," CHÚA Hằng Hữu phán,
"Ta lấy mạng sống của Ta mà thề
rằng, họ sẽ không thể cứu được các
con trai hoặc các con gái của họ,
nhưng họ chỉ cứu được mạng sống
của họ mà thôi, còn đất nước đó
phải bị hoang vu.

[17]Còn nếu Ta mang gươm đao
đến trên đất nước đó và phán: Hãy
để cho gươm đao đi ngang qua xứ
hầu Ta sẽ tiêu diệt cả loài người lẫn
loài thú khỏi nó, [18]thì cho dù có ba
người ấy sống trong đó," CHÚA Hằng
Hữu phán, "Ta lấy mạng sống của Ta
mà thề rằng, họ cũng không thể cứu
được các con trai hoặc các con gái
của họ, nhưng họ chỉ cứu được mạng
sống của họ mà thôi. [19]Hoặc nếu Ta
sai ôn dịch vào trong đất nước đó,
trút đổ cơn thịnh nộ của Ta trên nó,
khiến nó phải dìm mình trong máu,
tiêu diệt cả loài người lẫn loài thú
khỏi nó, [20]thì dù có Nô-ê, Đa-ni-ên,
và Gióp ở trong đất nước đó đi nữa,
Ta lấy mạng sống của Ta mà thề
rằng, họ cũng không thể cứu được
các con trai hoặc các con gái của họ,
nhưng họ chỉ cứu được mạng sống
của họ nhờ đức công chính của họ
mà thôi."

[21]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Nỗi hoạn nạn của Giê-ru-sa-lem sẽ
khủng khiếp biết bao khi Ta sai cả
bốn thứ hình phạt gươm đao, nạn
đói, thú dữ, và ôn dịch đến với nó để
tiêu diệt cả loài người lẫn loài thú
khỏi nó! [22]Tuy nhiên, Ta sẽ chừa lại
một số người trong đó. Chúng sẽ ra
đi, dẫn theo các con trai và các con
gái của chúng, và chúng sẽ đến sống
với các ngươi. Khi các ngươi thấy
cách sống của chúng và thấy các
hành động của chúng, các ngươi sẽ
được an ủi và hiểu tại sao Ta đã
giáng họa trên Giê-ru-sa-lem, tức mọi
điều dữ Ta đã giáng trên nó. [23]Sự
hiện diện của chúng sẽ làm cho các
ngươi được an ủi, vì các ngươi sẽ
chứng kiến tận mắt cách sống của

chúng và các hành động của chúng,
rồi các ngươi sẽ biết rằng tất cả
những gì Ta đã làm ở đó chẳng phải
là vô cớ," CHÚA Hằng Hữu phán vậy.

15

Cây Nho Vô Dụng

[1]Lời của CHÚA đến với tôi,

[2]"Hỡi con người,
Làm sao gỗ nho lại hơn các thứ gỗ
khác?
Làm sao nhánh nho lại quý hơn
các cây cối trong rừng?
[3]Có ai lấy gỗ nó làm vật gì chăng?
Hay có ai lấy một nhánh nó để
làm cọc treo thứ gì chăng?
[4]Chẳng phải người ta dùng nó để
làm củi hay sao?
Khi cả hai đầu nó bị cháy rụi, còn
khúc giữa bị biến ra than, nó
có còn hữu dụng chăng?
[5]Này, ngay khi nó còn nguyên mà
chẳng có thể dùng được việc gì,
Huống chi khi nó đã bị thiêu rụi
và biến thành than,
Liệu nó có thể còn dùng được vào
việc gì chăng?"

[6]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Giống như gỗ của cây nho là
thứ chỉ có thể dùng để chụm lửa ở
giữa các cây rừng thế nào, Ta cũng
sẽ thiêu rụi dân cư ở Giê-ru-sa-lem
thế ấy. [7]Ta sẽ để mặt Ta chống lại
chúng. Cho dù chúng có thể thoát
khỏi bị lửa thiêu lần đó, thì một
ngọn lửa khác cũng sẽ thiêu đốt
chúng. Bấy giờ các ngươi sẽ biết
rằng Ta là CHÚA, khi Ta để mặt Ta
chống lại chúng. [8]Ta sẽ biến xứ sở
của chúng ra hoang vu, bởi vì chúng
đã bất trung bội bạc,[a]" CHÚA Hằng
Hữu phán.

16

I-sơ-ra-ên Như Người Vợ Bất Trung

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, hãy nói cho Giê-ru-sa-lem
biết những việc gớm ghiếc của nó.
[3]Hãy nói, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy về Giê-ru-sa-lem, "Gốc gác của
ngươi và nguyên quán của ngươi từ
trong đất của dân Ca-na-an; cha
ngươi là một người A-mô-ri, mẹ
ngươi là một người Hít-ti. [4]Khi ngươi
sinh ra, lúc ngươi mới chào đời,
không ai cắt cuống rốn cho ngươi,
không ai lấy nước tắm rửa ngươi cho
sạch, không ai xát muối sát trùng
cho ngươi, hoặc lấy tã bọc ngươi lại.
[5]Không người nào để mắt đến ngươi
mà làm việc nào trong các việc ấy để
tỏ lòng thương xót ngươi, nhưng
ngươi đã bị quăng ra ngoài đồng
trống, và ngay ngày ngươi mới chào
đời ai cũng ghê tởm ngươi.

[6]Lúc ấy Ta đi ngang qua chỗ ngươi
nằm, và thấy ngươi giẫy giụa trong
vũng máu. Ta đã phán với ngươi
trong khi ngươi nằm trong vũng máu
rằng, 'Hãy sống [7]và hãy lớn lên như
một chồi non ở giữa đồng.' Ngươi
đã lớn lên, phát triển, thành một
thiếu nữ. Bộ ngực ngươi đã bắt đầu
nở ra, mái tóc ngươi đã mọc dài ra,
nhưng ngươi vẫn còn trần truồng và
không một mảnh vải che thân.

[8]Ta lại đi ngang qua chỗ ngươi ở
và trông thấy ngươi. Này, ngươi đã
đến tuổi yêu đương. Ta đã lấy vạt áo
của Ta bao phủ ngươi, để che đậy
thân thể lõa lồ của ngươi. Ta đã hứa
với ngươi và lập một giao ước với
ngươi," CHÚA Hằng Hữu phán, "để
ngươi thuộc về Ta. [9]Ta đã lấy nước
tắm cho ngươi, gột sạch máu me trên
mình ngươi, và lấy dầu thơm xức cho
ngươi. [10]Ta mặc cho ngươi những áo
quần gấm vóc, mang đôi giày da êm
ái vào chân ngươi. Ta thắt lưng
ngươi bằng vải gai mịn và khoác trên
mình ngươi toàn tơ lụa đắt tiền. [11]Ta
trang sức cho ngươi bằng những nữ
trang quý giá. Ta đeo các vòng vàng
ngọc vào hai cánh tay ngươi, một
dây chuyền vào cổ ngươi, [12]một cái
khuyên nơi mũi ngươi, các hoa tai
nơi hai trái tai ngươi, và đội trên đầu
ngươi một mão miện đẹp đẽ.
[13]Ngươi được trang sức bằng vàng và
bạc. Y phục của ngươi toàn là vải gai
mịn, tơ lụa, và nhung gấm. Ngươi
được nuôi bằng bột thượng hạng,
mật ong, và dầu. Ngươi trở nên cực
kỳ xinh đẹp và lộng lẫy như một nữ
hoàng. [14]Danh tiếng ngươi được
đồn ra khắp các nước vì nhan sắc
của ngươi. Ngươi được trở nên tuyệt
mỹ vì sự huy hoàng của Ta đã phủ
trên ngươi," CHÚA Hằng Hữu phán.

[a] ctd: bởi vì chúng đã hành động cách vô tín

[15]"Nhưng ngươi đã cậy vào sắc
đẹp của ngươi và dùng danh tiếng
của ngươi để làm điếm. Ngươi đã
buông mình làm điếm với mọi kẻ
qua đường, những kẻ chỉ muốn
hưởng sắc đẹp của ngươi. [16]Ngươi
đã lấy những y phục Ta cho ngươi để
trang trí cho những tế đàn rực rỡ
trên các nơi cao, rồi ngươi lên đó
làm điếm. Thật không ai ngờ một
việc như thế có thể xảy ra bao giờ và
không ai nghĩ nó sẽ xảy ra. [17]Ngươi
cũng đã lấy những nữ trang quý giá
bằng vàng và bằng bạc Ta cho ngươi
và làm nên những tượng đàn ông,
rồi ngươi hành dâm với chúng.
[18]Ngươi đã lấy những y phục bằng
gấm vóc Ta cho ngươi mặc cho
chúng, ngươi lại lấy dầu thơm của Ta
và hương liệu của Ta dâng cho
chúng. [19]Ngươi cũng đã lấy bánh Ta
cho ngươi –Ta nuôi ngươi bằng bột
thượng hạng, mật ong, và dầu– bày
ra trước mặt chúng, để dâng mùi
thơm của bánh cho chúng. Ngươi
quả đã làm thế," CHÚA Hằng Hữu
phán. [20]"Ngoài ra, ngươi còn bắt các
con trai và các con gái của ngươi, tức
những đứa con ngươi đã sinh cho
Ta, làm những con vật hiến tế để
chúng bị giết đi. Thói đĩ điếm nầy
của ngươi há là một việc nhỏ sao?
[21]Ngươi đã giết các con cái của Ta và
đem chúng thiêu dâng cho bọn đó.
[22]Khi ngươi làm mọi sự gớm ghiếc đó
để bày tỏ tánh hoang dâm vô độ của
ngươi, ngươi đã không nhớ những
ngày ngươi còn thơ ấu, khi ngươi
còn trần truồng, không mảnh vải
che thân, và nằm giãy giụa trong
vũng máu.

[23]Sau khi ngươi đã làm tất cả
những việc xấu xa tội lỗi đó — Ôi
khốn thay! Khốn thay cho ngươi!"
CHÚA Hằng Hữu phán, [24]"ngươi lại
xây cất am miếu. Ở mỗi góc phố
ngươi đã xây một nơi cao để lập tế
đàn; [25]ở mỗi đầu đường ngươi cũng
xây một nơi cao để lập tế đàn. Đoạn
ngươi lên đó, lấy sắc đẹp của ngươi
ra làm điếm. Ngươi đã hiến thân
ngươi cho mọi kẻ qua đường, và bày
tỏ sự hoang dâm vô độ của ngươi.
[26]Ngươi đã làm điếm với những
người Ai-cập, những kẻ láng giềng
thèm khát nhục dục với ngươi.
Ngươi đã hoang dâm vô độ đến nỗi
làm Ta phải nổi giận. [27]Vì thế, Ta đã
đưa tay ra chống lại ngươi, cắt giảm
phần lương thực của ngươi, phó
ngươi cho những kẻ thù của ngươi
để chúng đãi ngươi theo ý chúng.
Thậm chí các thiếu nữ của dân Phi-li-
tin cũng phải hổ thẹn về nếp sống
dâm dật của ngươi. [28]Ngươi đã
hoang dâm như thế, nhưng ngươi
vẫn chưa thỏa mãn, nên ngươi lại đi
làm điếm với dân A-sy-ri. Ngươi đã
hành dâm với chúng. Thế nhưng
ngươi vẫn còn chưa thỏa mãn.
[29]Ngươi lại đi hành dâm vô độ với
dân Canh-đê, là xứ của các con
buôn. Đã thế mà ngươi vẫn chưa
thỏa mãn.

[30]Tâm tính của ngươi quả là bịnh
hoạn," CHÚA Hằng Hữu phán, "nên
ngươi đã làm mọi điều ấy, tức những
hành động của một gái điếm vô liêm
sỉ. [31]Ngươi đã cất am miếu ở các đầu
đường. Ngươi xây các nơi cao để lập
tế đàn ở các góc phố. Tuy nhiên,
ngươi không giống như các gái điếm
bình thường, vì ngươi không lấy tiền
bán dâm cho kẻ khác. [32]Ngươi là
người vợ ngoại tình, kẻ thích ăn nằm
với những đàn ông khác, thay vì với
chồng mình. [33]Tất cả các gái điếm
đều nhận quà từ khách hàng của
chúng; còn ngươi, ngươi lại tặng quà
cho tất cả những kẻ đã làm tình với
ngươi. Ngươi đã hối lộ chúng để
chúng từ khắp nơi chung quanh kéo
về hành dâm với ngươi. [34]Ngươi quả
là khác thường so với những gái
điếm khác, vì những kẻ cần gái điếm
không phải mất công đi tìm ngươi
để ngươi làm điếm cho chúng. Đã
thế ngươi còn trả tiền cho kẻ hành
dâm với ngươi, và ngươi không được
trả gì cả. Ngươi quả là khác thường!"

[35]Vì vậy, hỡi con điếm, hãy nghe
lời của CHÚA. [36]CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Bởi vì ngươi đã tuôn
đổ sự trơ trẽn của ngươi ra và phơi
bày thân thể của ngươi cách lộ liễu
khi hành dâm với những kẻ làm tình
với ngươi, bởi vì mọi thần tượng gớm
ghiếc của ngươi, và bởi vì máu của
các con ngươi mà ngươi đã đem
dâng cho chúng, [37]vì thế, này, Ta sẽ
gom đầu tất cả những kẻ đã làm tình
với ngươi lại, tức những kẻ ngươi đã
hưởng lạc thú với chúng, gồm mọi kẻ
ngươi thương và mọi kẻ ngươi ghét.

Ta sẽ quy tụ chúng lại quanh ngươi
để chống lại ngươi, và Ta sẽ lột trần
ngươi ra trước mặt chúng, để chúng
sẽ thấy sự lõa lồ của ngươi. [38]Ta sẽ
đoán phạt ngươi như người đàn bà
phạm tội ngoại tình và gây đổ máu
bị đoán phạt. Ta sẽ cho ngươi nếm
mùi bị đổ máu trong cơn thịnh nộ và
ghen tức của Ta. [39]Ta sẽ trao ngươi
vào tay chúng. Chúng sẽ đạp đổ am
miếu của ngươi và phá tan các tế đàn
trên những nơi cao của ngươi.
Chúng sẽ lột hết quần áo của ngươi,
lấy hết những đồ trang sức đẹp đẽ
của ngươi, để ngươi bị trần truồng,
không một mảnh vải che thân.
[40]Chúng sẽ kéo một đám đông đến
hành hung ngươi. Chúng sẽ ném đá
ngươi và dùng gươm chém tan xác
ngươi. [41]Chúng sẽ đốt nhà ngươi và
thi hành án phạt đối với ngươi trước
mắt nhiều phụ nữ. Ta sẽ làm cho
ngươi phải ngưng làm điếm, và
ngươi sẽ không còn trả tiền cho ai
nữa. [42]Nhờ thế Ta sẽ được thỏa cơn
thịnh nộ của Ta đối với ngươi, rồi
cơn ghen của Ta sẽ được nguôi
ngoai. Ta sẽ dịu lại và sẽ không còn
tức giận nữa. [43]Bởi vì ngươi đã
không nhớ những ngày ngươi còn
thơ ấu, nhưng đã làm Ta nổi giận
bằng mọi điều ấy, nên Ta phải báo
trả những hành động của ngươi lại
trên đầu ngươi," CHÚA Hằng Hữu
phán. "Ngươi há đã không làm
những điều dâm dật tồi tệ hơn mọi
điều gớm ghiếc ngươi đã làm sao?
[44]Nầy, ai hay dùng câu châm ngôn
đều sẽ dùng câu châm ngôn nầy để
nói về ngươi, 'Mẹ nào, con nấy.'
[45]Ngươi là con gái của mẹ ngươi,
người đàn bà ghét chồng và ghét các
con mình. Ngươi đúng là em gái và
chị của chị em ngươi, những người
đàn bà ghét chồng và ghét các con
mình. Mẹ ngươi là người Hít-ti, và
cha ngươi là người A-mô-ri. [46]Chị
ngươi là Sa-ma-ri, kẻ sống với các
con nó ở phía bắc của ngươi; em gái
ngươi là Sô-đôm và các con gái nó
sống ở phía nam của ngươi. [47]Ngươi
không những đã đi theo các đường
lối của chúng và hành động theo
những điều gớm ghiếc của chúng,
mà chỉ trong một thời gian ngắn,
mọi đường lối của ngươi đã bằng
hoại hơn chúng."

[48]CHÚA Hằng Hữu phán, "Ta chỉ
mạng sống của Ta mà xác nhận rằng
Sô-đôm em gái ngươi và các con gái
nó cũng đã không làm như ngươi và
các con gái ngươi đã làm. [49]Này, đây
là tội của Sô-đôm em gái ngươi: Nó
và các con gái nó có tánh kiêu ngạo.
Chúng có dư thừa thực phẩm và
sống sung sướng nhàn hạ nhưng
không ra tay giúp đỡ người nghèo và
những người khốn cùng. [50]Chúng
hống hách và làm những điều gớm
ghiếc trước mặt Ta, nên Ta đã thấy
dẹp bỏ chúng đi là phải. [51]Còn Sa-
ma-ri, nó không phạm đến phân nửa
số tội lỗi mà ngươi đã phạm. Ngươi
đã phạm nhiều điều gớm ghiếc hơn
nó. Vì mọi điều gớm ghiếc ngươi đã
phạm, ngươi đã làm cho chị em
ngươi thành những người có vẻ như
công chính. [52]Còn ngươi, hãy mang
lấy nỗi ô nhục của ngươi, vì ngươi đã
làm cho chị em ngươi nhẹ tội đi. Bởi
vì những tội lỗi của ngươi đã phạm
thật gớm ghiếc hơn chúng biết bao,
nên so với ngươi, chúng công chính
hơn ngươi. Vậy ngươi, hãy chuốc lấy
nhục nhã, hãy mang lấy nỗi ô nhục
của ngươi, vì ngươi đã làm cho chị
em ngươi ra vẻ như công chính.
[53]Ta sẽ phục hồi số phận của
chúng, tức số phận của Sô-đôm và
các con gái nó, cùng số phận của Sa-
ma-ri và các con gái nó; Ta cũng sẽ
phục hồi số phận của ngươi chung
với chúng, [54]để ngươi có thể mang
nhục và cảm thấy bị nhục nhã vì mọi
điều ngươi đã làm, và ngươi sẽ thành
cớ để chúng được an ủi.
[55]Chị em ngươi, Sô-đôm và các
con gái nó sẽ trở về tình trạng như
trước, Sa-ma-ri và các con gái nó sẽ
trở về tình trạng như trước, và ngươi
cùng các con gái ngươi sẽ trở về tình
trạng như trước. [56]Há chẳng phải
Sô-đôm em gái ngươi là đề tài cho
ngươi đàm tiếu trong thời ngươi còn
kiêu ngạo, [57]trước khi sự gian ác của
ngươi bị phơi bày sao? Bây giờ ngươi
đã trở thành một đề tài giễu cợt cho
các con gái ở A-ram[a] và tất cả những
láng giềng của nó, và cho các con gái
của dân Phi-li-tin. Những kẻ ở
quanh ngươi đều khinh bỉ ngươi.
[58]Ngươi phải mang lấy hình phạt cho

[a] có bản ghi là Ê-đôm

tội dâm dật của ngươi và cho những
hành động gớm ghiếc của ngươi,"
CHÚA phán vậy.

Giao Ước Đời Đời

59CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta sẽ đối xử với ngươi theo những
gì ngươi đã làm; ngươi đã khinh bỉ
lời thệ ước và phá bỏ giao ước. 60Dầu
vậy, Ta sẽ nhớ giao ước Ta đã lập với
ngươi khi ngươi còn thơ ấu, và Ta sẽ
lập với ngươi một giao ước đời đời.
61Bấy giờ ngươi sẽ nhớ lại các đường
lối của ngươi và xấu hổ khi Ta đem
chị em ngươi, cả chị và em gái ngươi,
ban chúng làm con gái của ngươi,
nhưng chúng không được dự phần
trong giao ước giữa Ta với ngươi.
62Ta sẽ thiết lập giao ước của Ta với
ngươi; bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta
là CHÚA, 63để ngươi sẽ nhớ lại, lấy
làm bối rối, và sẽ không thể mở
miệng nói gì được nữa vì mặc cảm
tủi nhục của ngươi, bởi Ta tha thứ
cho ngươi mọi điều ngươi đã làm,"
CHÚA Hằng Hữu phán.'"

17

Hai Chim Đại Bàng và Cây Nho

1Lời của CHÚA đến với tôi, 2"Hỡi
con người, hãy đặt ra một câu đố và
kể một ẩn dụ cho nhà I-sơ-ra-ên.
3Hãy bảo, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,

"Một con đại bàng to lớn với đôi
cánh rộng và lông dài, lông nó
nhiều màu sắc, từ Li-băng bay
đến.
Nó đậu trên chót của cây bá
hương;
4Nó cắn đứt đọt non của ngọn cây
ấy;
Nó tha đọt ấy về xứ của dân buôn
bán,
Và đặt nó trong thành của các
thương gia.
5Sau đó nó lại tha một hạt giống
trong xứ ấy,
Đem gieo hạt giống ấy vào một
mảnh đất màu mỡ,
Đặt hạt giống ấy vào nơi có nhiều
nước,
Và một cây lớn lên nhanh như
một cây liễu.
6Cây ấy đâm chồi và trở thành
một cây nho cành lá sum suê,
nhưng lại thấp lè tè;
Các nhánh của nó hướng về con
đại bàng,
Các rễ của nó đâm sâu xuống đất.
Vậy nó trở nên một cây nho;
Các cành nó mọc ra, và lá nó um
tùm.
7Lại có một con đại bàng lớn
khác, với đôi cánh rộng và
nhiều lông,
Và nầy, từ luống đất nơi nó đã
được trồng,
Các rễ của cây nho bắt đầu quay
về con đại bàng đó;
Các cành của nó cũng hướng về
con đại bàng đó,
Để mong được nó ban cho nước.
8Cây nho ấy đã bị bứng lên và
đem trồng nơi mảnh đất màu
mỡ khác có nhiều nước,
Với tham vọng rằng nó có thể ra
nhiều cành, ra nhiều trái, và trở
thành một cây nho sai trái.'"
9Hãy bảo, "CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy,
'Nó há có thể ra nhiều trái hay
sao?
Con đại bàng ấy há sẽ không nhổ
bứt gốc nó lên,
Khiến các trái nó hư thối và héo
đi,
Các chồi lá non của nó phải héo
úa đi hay sao?
Khi ấy người ta sẽ không cần
dùng nhiều sức hay nhiều
người để nhổ gốc nó lên.
10Khi nó bị bứng lên và trồng
xuống lại,
Há nó có thể lớn mạnh được hay
sao?
Khi gió đông thổi ngang qua nó,
Há chẳng phải nó hoàn toàn bị
héo tàn,
Rồi chết khô trong luống đất nó
đã lớn lên hay sao?'"

11Bấy giờ lời của CHÚA đến với tôi,
12"Bây giờ ngươi hãy nói với nhà
phản loạn đó, 'Các ngươi há không
biết những điều ấy chỉ về gì hay sao?'
Hãy nói với chúng, 'Vua của Ba-by-
lôn đã đến Giê-ru-sa-lem bắt vua và
các quan của nó, rồi đem chúng đi
với hắn về Ba-by-lôn. 13Hắn đã chọn
một người trong hoàng tộc, bắt

người ấy lấy lời thề lập giao ước với hắn. Hắn cũng đã bắt đi các quan
quyền trong xứ, [14]để vương quốc đó
trở nên yếu đi, mà không nổi lên
chống lại hắn nữa, và để người ấy
tiếp tục giữ giao ước với hắn hầu
được tồn tại. [15]Thế nhưng người ấy
đã nổi loạn chống lại hắn và đã sai
các sứ giả đến Ai-cập để xin viện trợ
các ngựa chiến và một đội quân lớn.
Người ấy có thể thành công được
sao? Có thể nào một kẻ làm như thế
mà khỏi bị phạt sao? Có thể nào một
người bội lời thệ ước mà có thể khỏi
bị phạt chăng?" [16]CHÚA Hằng Hữu
phán, "Ta lấy mạng sống của Ta mà
thề rằng chắc chắn người ấy sẽ chết
ở Ba-by-lôn, nơi vua đã ban cho
người ấy vương quyền, vì người ấy
đã khinh thường lời thề với vua, và
đã bội ước giao ước lập với vua.
[17]Đội quân hùng hậu và lực lượng
quân sự đông đảo của Pha-ra-ôn sẽ
không đến giúp người ấy trong cuộc
chiến đó. Quân thù sẽ đắp ụ để tấn
công và sẽ xây các chiến lũy để công
thành, rồi chúng sẽ giết biết bao
sinh mạng. [18]Bởi vì người ấy đã
khinh thường lời thề mình đã thề và
bội ước giao ước mình đã lập, và bởi
vì người ấy đã trao tay kết ước rồi trở
mặt mà làm mọi sự đó, nên người ấy
sẽ không thoát khỏi.'" [19]Vậy CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta lấy
mạng sống của Ta mà thề rằng Ta sẽ
báo trả trên đầu người ấy những gì
người ấy đã nhân danh Ta thề rồi coi
thường, và nhân danh Ta kết ước rồi
bội ước. [20]Ta sẽ giăng bẫy lưới của
Ta ra để bắt người ấy và người ấy
chắc chắn sẽ sa vào bẫy. Ta sẽ đem
người ấy đến Ba-by-lôn và xử tội
người ấy về tội phản loạn mà người
ấy đã phạm chống lại Ta. [21]Tất cả
những quân tinh nhuệ của người ấy
sẽ ngã chết dưới lưỡi gươm. Những
kẻ nào còn sống sót sẽ bị tản lạc
khắp các hướng gió. Bấy giờ các
ngươi sẽ biết rằng Ta, CHÚA, đã phán
vậy."

Tương Lai của Dân I-sơ-ra-ên

[22]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,

"Ta sẽ lấy một chồi non từ ngọn
cây bá hương cao chót vót;
Ta sẽ lấy nó ra.
Ta sẽ ngắt một nhánh non của nó
trong số các nhánh non ở trên
ngọn cây ấy;
Rồi Ta sẽ đem trồng nó trên một
đỉnh núi cao vời vợi.
[23]Ta sẽ trồng nó trên một ngọn
núi cao của I-sơ-ra-ên,
Để nó sẽ đâm cành và ra trái,
Rồi nó sẽ trở thành một cây bá
hương cao quý.
Chim trời đủ loại sẽ đến sống
dưới các nhánh nó,
Dưới bóng mát của các cành nó
mọi loài có cánh sẽ ở.
[24]Bấy giờ mọi cây cối ngoài đồng
sẽ biết rằng Ta là CHÚA.
Ta sẽ làm cho cây cao lớn bị hạ
thấp và cây nhỏ thấp được cao
lớn;
Ta sẽ khiến cây xanh thành khô
và cây khô trở nên xanh tươi.
Ta, CHÚA, đã phán như thế, và Ta
sẽ thực hiện điều ấy."

18

Tội Ai Nấy Mang

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Các
ngươi nghĩ gì khi các ngươi cứ
truyền tụng với nhau câu tục ngữ
nầy trong đất I-sơ-ra-ên, 'Cha mẹ ăn
nho chua mà con cái ê răng'?" [3]CHÚA
Hằng Hữu phán, "Ta lấy mạng sống
của Ta mà thề rằng câu tục ngữ ấy sẽ
không còn được các ngươi truyền
tụng nữa trong I-sơ-ra-ên. [4]Khá biết
rằng mọi mạng sống đều thuộc về
Ta; mạng sống của cha mẹ cũng như
mạng sống của con cái. Kẻ nào
phạm tội, kẻ ấy phải chết.

[5]Nếu một người sống công chính,
làm theo luật pháp và hợp với lẽ
phải, [6]nếu người ấy không ăn của
cúng thần tượng trên núi, không
ngước mắt ngưỡng vọng sự phù hộ
từ các thần tượng của nhà I-sơ-ra-ên,
không làm nhục vợ người khác,
không đến gần phụ nữ trong thời kỳ
nàng có kinh, [7]không áp bức ai,
nhưng trả lại của cầm cho người ta,
không dùng bạo lực cướp bóc ai,
nhưng ban bánh cho người đói và
chia sẻ áo quần cho người nghèo
khó không có quần áo che thân,
[8]không đầu cơ trục lợi, không bắt
chẹt cho vay lấy lãi cao, không
nhúng tay vào tội lỗi, xét xử công

bình cho đôi bên, [9]làm theo các luật
lệ Ta, cẩn thận vâng giữa các mạng
lịnh Ta mà thi hành một cách trung
tín, thì đó là người công chính. Nó
chắc chắn sẽ sống," CHÚA Hằng Hữu
phán.
[10]"Nếu người ấy có một đứa con,
mà đứa con ấy cướp của giết người,
và phạm bất cứ điều nào trong các
điều trên, [11]dù cha nó không phạm
các điều ấy, nhưng đứa con đó ăn
của cúng thần tượng trên núi, làm
nhục vợ người khác, [12]áp bức người
nghèo và người cùng khốn, dùng
bạo lực cướp bóc người khác, không
chịu trả lại của cầm cho người ta,
ngước mắt ngưỡng vọng sự phù hộ
từ các thần tượng, phạm những điều
gớm ghiếc, [13]đầu cơ trục lợi, bắt chẹt
cho vay lấy lãi cao, thì nó có thể
sống sao? Nó sẽ không sống được
đâu. Nó đã làm những việc gớm
ghiếc ấy, nên chắc chắn nó phải
chết. Máu của nó phải đổ lại trên
đầu nó.
[14]Nhưng nếu kẻ ấy có một đứa
con, mà đứa con ấy thấy mọi việc tội
lỗi của cha nó đã làm, và biết suy xét
mà không làm như cha nó đã làm,
[15]tức không ăn của cúng thần tượng
trên núi, không ngước mắt ngưỡng
vọng sự phù hộ từ các thần tượng
của nhà I-sơ-ra-ên, không làm nhục
vợ người khác, [16]không áp bức ai, trả
lại của cầm cho người ta, không trộm
cướp, nhưng ban bánh cho người
đói và chia sẻ áo quần cho người
nghèo khó không có quần áo che
thân, [17]không nhúng tay vào tội lỗi,
không đầu cơ trục lợi, không bắt
chẹt cho vay lấy lãi cao, nhưng vâng
giữ các mạng lịnh Ta, và làm theo
các luật lệ Ta, nó sẽ không chết vì tội
lỗi của cha nó; nó chắc chắn sẽ
sống. [18]Còn về phần cha nó, thì vì
hắn đã tống tiền người khác, cướp
của người khác, và làm những việc
bất lương giữa dân tộc hắn, nên hắn
phải chết vì tội của hắn.
[19]Tuy nhiên các ngươi nói, 'Tại
sao con cái lại được tránh gánh hậu
quả tội lỗi của cha mẹ?' Bởi vì đứa
con ấy đã làm theo luật pháp và hợp
với lẽ phải, lại còn cẩn thận vâng giữ
mọi luật lệ Ta, nên nó chắc chắn sẽ
sống. [20]Kẻ nào phạm tội, kẻ ấy phải
chết. Con cái không gánh tội lỗi của
cha mẹ; cha mẹ không gánh tội lỗi
của con cái. Đức công chính của
người công chính là của người ấy; sự
gian ác của kẻ gian ác là của kẻ ấy.
[21]Nhưng nếu kẻ gian ác ăn năn từ
bỏ mọi tội lỗi nó đã phạm, vâng giữ
mọi luật lệ Ta, làm theo luật pháp và
hợp với lẽ phải, nó chắc chắn sẽ
sống; nó sẽ không chết. [22]Không tội
lỗi nào nó đã phạm sẽ bị nhớ đến
để buộc tội nó nữa. Nhờ vào những
việc công chính nó đã làm, nó sẽ
sống." [23]CHÚA Hằng Hữu phán, "Ta
há vui khi thấy kẻ xấu xa tội lỗi phải
chết sao? Ta thà thấy nó ăn năn lìa
bỏ con đường xấu xa tội lỗi để được
sống. [24]Ngược lại, khi người công
chính lìa bỏ con đường công chính
mà phạm tội và làm những việc gớm
ghiếc như kẻ xấu xa tội lỗi đã làm,
nó có thể được sống chăng? Không
một việc công chính nào nó đã làm
sẽ được nhớ đến nữa, vì nó đã phạm
tội nên nó trở thành kẻ có tội, và vì
các tội lỗi nó phạm, nó phải chết.
[25]Tuy nhiên các ngươi nói,
'Đường lối của CHÚA như vậy là
không công bằng!' Hỡi nhà I-sơ-ra-
ên, bây giờ hãy nghe đây. Có phải
đường lối của Ta không công bằng
chăng? Không phải đường lối của
các ngươi mới là không công bằng
sao? [26]Khi người công chính lìa bỏ
con đường công chính mà phạm tội
và chết trong tội lỗi nó, thì đó là vì
tội lỗi nó đã phạm mà nó phải chết.
[27]Còn nếu kẻ gian ác ăn năn lìa bỏ
sự gian ác nó đã phạm và làm theo
luật pháp và hợp với lẽ phải, nó sẽ
cứu được mạng nó. [28]Vì nó đã nhận
thấy và ăn năn lìa bỏ mọi tội lỗi nó
đã phạm, nên nó sẽ sống; nó sẽ
không chết. [29]Thế mà nhà I-sơ-ra-ên
nói, 'Đường lối của CHÚA như thế là
không công bằng!' Hỡi nhà I-sơ-ra-
ên, có phải đường lối của Ta không
công bằng chăng? Không phải
đường lối của các ngươi mới là
không công bằng sao?
[30]Vì thế, hỡi nhà I-sơ-ra-ên, Ta sẽ
xét đoán mỗi người trong các ngươi
theo các đường lối của người ấy,"
CHÚA Hằng Hữu phán vậy. "Hãy ăn
năn và lìa bỏ mọi tội lỗi của các
ngươi, để tội lỗi của các ngươi sẽ
không gây hại cho các ngươi. [31]Hãy
quăng xa khỏi các ngươi mọi tội lỗi

các ngươi đã phạm chống lại Ta.
Hãy làm cho mình một tấm lòng mới
và một tâm linh mới. Hỡi nhà I-sơ-
ra-ên, sao các ngươi muốn chết? [32]Vì
Ta không vui khi thấy bất cứ ai phải
chết cả," CHÚA Hằng Hữu phán.
"Thế thì, hãy quay trở lại và sống."

19

Bài Ai Ca cho Những Người Lãnh Đạo I-sơ-ra-ên

[1]"Về phần ngươi, hãy cất tiếng lên
hát một bài ai ca để tiếc thương
những người lãnh đạo của I-sơ-ra-ên.
[2]Ngươi hãy nói:

Mẹ của ngươi là ai?
Nó giống như một sư tử cái ở giữa
bầy sư tử.
Nó nằm xuống giữa các sư tử tơ và
nuôi đàn con nhỏ.
[3]Trong đàn con của nó,
Nó nuôi dạy một con trở thành
một sư tử đực,
Học cách săn mồi và vồ lấy người
để ăn thịt.
[4]Các nước báo động với nhau
chống lại nó.
Nó bị sa hố và bị bắt.
Chúng dùng móc treo nó lên và
đem nó qua đất Ai-cập.
[5]Khi sư tử mẹ thấy những gì nó
trông cậy bị gãy đổ,
Hy vọng của nó bị tiêu tan,
Nó chọn một con khác trong đàn
con của nó,
Rồi nuôi dạy con ấy thành một
con sư tử đực.
[6]Con sư tử ấy đi tới đi lui dọc
ngang giữa bầy sư tử.
Nó trở thành một con sư tử đực,
Học cách săn mồi và vồ lấy người
để ăn thịt.
[7]Nó triệt hạ[a] các tiền đồn heo hút
của các nước láng giềng;
Nó làm cho tan hoang các thành
của các lân bang;
Nghe tiếng rống của nó, dân
trong nước bị liên lụy phải bỏ
xứ trốn đi.[b]
[8]Từ các tỉnh của các nước chung
quanh, người ta nổi lên chống
lại nó;
Chúng giăng lưới để bắt nó,
Nó bị sa vào hố của chúng và bị
bắt.
[9]Chúng nhốt nó vào trong cũi và
lấy móc treo nó lên,
Rồi mang nó đến vua Ba-by-lôn;
Chúng đem giam nó trong ngục,
Để tiếng gầm của nó sẽ không
được nghe nữa trên các đồi núi
của I-sơ-ra-ên.
[10]Mẹ của ngươi giống như cây nho
tràn đầy nhựa sống trồng bên
dòng nước,
Nhờ nước dồi dào mà cây có
nhiều nhánh và ra trái nhiều
đến nỗi quần cành.
[11]Các cành cứng nhất trở thành
các cây vương trượng của
những kẻ trị vì;
Thân của nó vươn cao với các
cành lá sum suê;
Nó cao lớn nổi bật với lá um tùm
tươi tốt.
[12]Nhưng trong cơn thịnh nộ, nó
đã bị nhổ lên và bị quăng
xuống đất;
Ngọn gió đông đã làm cho nó héo
khô;
Các trái nó thay nhau rơi rụng;
Ngay cả cành cứng mạnh nhất
cũng bị khô queo,
Và bị lửa thiêu rụi.
[13]Bây giờ nó bị đem trồng xuống
một miền hoang vắng,
Trong một đất khô khan và thiếu
nước.
[14]Ngọn lửa đã cháy từ cành cây
mạnh lan ra thiêu rụi các cành
khác và các trái,
Nên chẳng còn cành nào cứng
mạnh để có thể làm vương
trượng trị vì.

Đó là một bài ai ca được dùng để
hát lên bày tỏ nỗi thương tiếc ai
hoài."

20

I-sơ-ra-ên Tiếp Tục Phản Loạn

[1]Ngày mồng mười, tháng Năm,
năm thứ bảy, một số trưởng lão của
I-sơ-ra-ên đến thỉnh ý CHÚA. Họ
ngồi xuống trước mặt tôi. [2]Lời của
CHÚA đến với tôi, [3]"Hỡi con người,
hãy nói với các trưởng lão của I-sơ-ra-
ên, hãy nói với chúng, 'CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Tại sao các

[a] nt: nó biết
[b] nt: nó làm cho ra hoang vắng

ngươi đến thỉnh ý Ta?"'" CHÚA Hằng
Hữu phán, "Ta lấy mạng sống của Ta
mà thề rằng Ta sẽ không cho các
ngươi thỉnh ý của Ta đâu. 4Hỡi con
người, ngươi sẽ lên án chúng; ngươi
sẽ lên án chúng phải không? Hãy
cho chúng biết những hành động
gớm ghiếc tổ tiên chúng đã làm, 5và
bảo chúng, 'CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy, "Trong ngày Ta chọn I-sơ-
ra-ên, Ta đã đưa tay lên thề với con
cháu của nhà Gia-cốp và tỏ cho
chúng biết Ta tại đất Ai-cập. Ta đưa
tay lên thề với chúng rằng Ta là
CHÚA, Đức Chúa Trời của các ngươi.
6Trong ngày Ta đưa tay lên thề với
chúng để đem chúng ra khỏi đất Ai-
cập và đưa chúng vào một xứ Ta đã
tìm cho chúng, một xứ đượm sữa và
mật, một xứ tốt đẹp trong các xứ, 7Ta
đã phán với chúng, 'Mỗi người trong
các ngươi hãy quăng đi những thần
gớm ghiếc mà mắt các ngươi ngưỡng
vọng. Chớ để cho các ngươi bị ô uế
vì các thần tượng trong đất Ai-cập.
Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi.' 8Nhưng chúng nổi loạn
chống lại Ta và không nghe Ta.
Không ai trong chúng quăng đi các
thần tượng gớm ghiếc mà mắt chúng
ngưỡng vọng, và không ai lìa bỏ các
thần tượng của Ai-cập.

Lúc ấy Ta định trút cơn thịnh nộ
của Ta trên chúng và đổ cơn giận
của Ta trên chúng trong đất Ai-cập.
9Tuy nhiên Ta đã hành động vì cớ
danh Ta, để danh Ta không bị xúc
phạm giữa các dân ngoại, tức giữa
các dân mà chúng đã sống chung;
trước mắt chúng, Ta đã tỏ cho chúng
biết rằng Ta sẽ đem chúng ra khỏi
đất Ai-cập. 10Ta đã dẫn chúng ra
khỏi đất Ai-cập và đem chúng vào
đồng hoang. 11Ta đã ban cho chúng
các luật lệ của Ta và chỉ cho chúng
các mạng lịnh của Ta, để người nào
vâng theo sẽ sống. 12Ngoài ra, Ta đã
ban cho chúng những ngày Sa-bát
để làm dấu hiệu giữa Ta với chúng,
hầu chúng biết rằng Ta là CHÚA,
Đấng thánh hóa chúng. 13Nhưng
nhà I-sơ-ra-ên đã nổi loạn chống lại
Ta trong đồng hoang. Chúng không
vâng giữ các luật lệ Ta, nhưng loại
bỏ các mạng lịnh Ta, những điều
người nào vâng giữ sẽ được sống;
hơn nữa chúng đã làm ra phàm tục
những ngày Sa-bát của Ta. Bấy giờ
Ta định trút cơn thịnh nộ của Ta
trên chúng trong đồng hoang để
tiêu diệt chúng. 14Tuy nhiên, Ta đã
hành động vì cớ danh Ta, để danh
Ta không bị xúc phạm giữa các dân
ngoại, tức trước mắt các dân Ta đã
đem chúng ra đi. 15Ngoài ra, Ta đã
thề với chúng trong đồng hoang
rằng Ta sẽ không đem chúng vào
trong xứ Ta định ban cho chúng,
một xứ đượm sữa và mật, một xứ tốt
đẹp trong các xứ, 16bởi vì chúng đã
loại bỏ các mạng lịnh Ta, không
vâng giữ các luật lệ Ta, và làm cho
ngày Sa-bát của Ta ra phàm tục, vì
lòng chúng đi theo các thần tượng
của chúng. 17Tuy nhiên, mắt Ta vẫn
còn đoái đến chúng, nên Ta đã
không tiêu diệt chúng. Ta đã không
tuyệt diệt chúng trong đồng hoang.

18Ta đã phán với các con cháu của
chúng trong đồng hoang, 'Chớ đi
theo các luật lệ của ông bà cha mẹ
các ngươi, chớ vâng giữ các mạng
lịnh của chúng, chớ tự làm ô uế bằng
cách thờ phượng các thần tượng của
chúng. 19Ta, CHÚA, là Đức Chúa Trời
của các ngươi. Hãy vâng theo các
luật lệ Ta, hãy cẩn thận vâng giữ các
mạng lịnh Ta, 20và hãy làm ra thánh
những ngày Sa-bát của Ta, để chúng
trở thành dấu hiệu giữa Ta và các
ngươi, hầu các ngươi biết rằng Ta,
CHÚA, là Đức Chúa Trời của các
ngươi.' 21Nhưng các con cháu ấy đã
nổi loạn chống lại Ta. Chúng không
vâng theo các luật lệ Ta và không
cẩn thận vâng giữ các mạng lịnh Ta,
để ai vâng theo sẽ sống. Chúng đã
làm ra phàm tục các ngày Sa-bát của
Ta. Lúc ấy Ta định trút cơn thịnh nộ
của Ta trên chúng và đổ cơn giận
của Ta trên chúng trong đồng
hoang. 22Nhưng Ta đã rút tay Ta lại,
và Ta đã hành động vì danh Ta, để
danh Ta không bị xúc phạm trước
mắt các dân ngoại, tức trước mắt các
dân Ta đã đem chúng ra đi. 23Ngoài
ra, Ta đã thề với chúng trong đồng
hoang rằng Ta sẽ rải chúng ra giữa
các dân và làm tan lạc chúng ra giữa
các nước, 24bởi vì chúng đã không thi
hành các mạng lịnh Ta, nhưng loại
bỏ các luật lệ Ta, làm ra phàm tục
các ngày Sa-bát của Ta, và mắt chúng
cứ gắn chặt vào các thần tượng của

tổ tiên chúng. [25]Vì thế Ta đã phó
mặc chúng sống theo các luật lệ
không tốt và các mạng lịnh chẳng
đem đến sự sống. [26]Ta đã làm ra ô
uế các của lễ của chúng, vì chúng đã
bắt con đầu lòng của chúng thiêu
dâng, để chúng phải kinh hãi, hầu
chúng biết rằng Ta là CHÚA.'"

[27]Vì vậy, hỡi con người, hãy nói
với nhà I-sơ-ra-ên, hãy nói với chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Tổ
tiên các người đã làm điều nầy:
Chúng đã xúc phạm đến Ta và đã
bất trung với Ta, [28]vì khi Ta đem
chúng vào trong xứ Ta đã thề ban
cho chúng, hễ nơi nào chúng thấy có
một đồi cao hay có một cây sum suê,
nơi đó chúng dâng các con vật hiến
tế và các của lễ cho các thần tượng
của chúng để chọc giận Ta, nơi đó
chúng dâng các của lễ có mùi thơm,
và nơi đó chúng lấy các của lễ quán
đổ ra để dâng cúng. [29]Ta đã hỏi
chúng, 'Nơi cao mà các người đến
cúng tế là gì vậy?' Thế là chúng gọi
các nơi ấy là 'Nơi Cao' cho đến ngày
nay."' [30]Vậy hãy nói với nhà I-sơ-ra-
ên, CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
'Các người tính sẽ làm ô uế chính
mình giống như cách tổ tiên các
người đã làm khi làm điếm với các
thứ gớm ghiếc ấy sao?' [31]Khi các
người dâng các của lễ cho các thần
tượng và thiêu con cái các người
trong lửa để dâng cho các thần
tượng, các người đã làm ô uế chính
mình cho đến ngày nay. Hỡi nhà I-
sơ-ra-ên, thế mà các người còn muốn
thỉnh ý Ta sao?" CHÚA Hằng Hữu
phán, "Ta lấy mạng sống của Ta mà
thề rằng Ta sẽ không để cho các
người thỉnh ý Ta đâu. [32]Những gì
đầu óc các người suy nghĩ sẽ không
bao giờ xảy ra, tức những gì các
người nói, 'Chúng ta sẽ giống như
các quốc gia khác, giống như các bộ
lạc của các dân, những kẻ thờ
phượng gỗ và đá.'"

I-sơ-ra-ên Sẽ Được Tái Lập

[33]CHÚA Hằng Hữu phán, "Ta lấy
mạng sống của Ta mà thề rằng bằng
cánh tay quyền năng, bằng cánh tay
đưa thẳng ra, và bằng cơn giận tuôn
đổ ra, Ta sẽ cai trị các người. [34]Bằng
cánh tay quyền năng, bằng cánh tay
đưa thẳng ra, và bằng cơn giận tuôn
đổ ra, Ta sẽ đem các người ra khỏi
các dân và gom các người lại từ các
nước, những nơi các người đã bị tản
lạc. [35]Ta sẽ đưa các người vào đồng
hoang của các dân, tại đó Ta sẽ đoán
xét các người mặt đối mặt. [36]Như Ta
đã đoán xét tổ tiên các người trong
đồng hoang ở đất Ai-cập thế nào, Ta
cũng sẽ đoán xét các người thế ấy,"
CHÚA Hằng Hữu phán. [37]"Ta sẽ đếm
các người khi các người đi qua dưới
cây gậy và sẽ đem các người vào
trong sự ràng buộc của giao ước Ta.
[38]Ta sẽ trừ bỏ những kẻ dấy loạn và
những kẻ cố tình vi phạm giao ước
giữa các người. Ta sẽ đem chúng ra
khỏi các xứ chúng đã sống với thân
phận kiều dân, nhưng chúng sẽ
không được vào trong đất I-sơ-ra-ên.
Bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta là
CHÚA." [39]"Về phần các người," CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Hỡi nhà I-
sơ-ra-ên, nếu các người không nghe
Ta, hãy đi và thờ phượng các thần
tượng của các người, nhưng các
người sẽ không còn xúc phạm đến
danh Ta bằng các của lễ và bằng các
thần tượng của các người nữa."

[40]CHÚA Hằng Hữu phán, "Vì trên
núi thánh của Ta, tức trên núi cao
của I-sơ-ra-ên, tại đó toàn thể nhà I-
sơ-ra-ên, tức mọi người trong nước,
sẽ thờ phượng Ta, tại đó Ta sẽ nhận
chúng, và tại đó Ta sẽ đòi các của lễ,
các lễ vật bằng hoa quả đầu mùa, và
mọi vật thánh của các người. [41]Ta sẽ
nhận các người như một thức hương
thơm khi Ta đem các người ra khỏi
các dân và gom các người lại từ các
nước các người đã bị tản lạc, rồi Ta
sẽ thể hiện đức thánh khiết của Ta
giữa các người ngay trước mắt các
dân. [42]Bấy giờ các người sẽ biết rằng
Ta là CHÚA, khi Ta đem các người vào
trong đất I-sơ-ra-ên, vào trong xứ mà
Ta đã giơ tay lên thề sẽ ban cho tổ
tiên các người. [43]Tại đó các người sẽ
nhớ lại mọi đường lối của các người
và mọi hành vi đã làm cho các người
ra ô uế; bấy giờ các người sẽ ghét
chính mình vì những việc xấu xa tội
lỗi các người đã phạm. [44]Bấy giờ các
người sẽ biết rằng Ta là CHÚA, khi
các người thấy cách Ta đối xử với các
người vì danh Ta, chứ không đối xử
với các người theo các đường lối xấu
xa tội lỗi của các người, hoặc theo

các hành vi băng hoại của các ngươi,
hỡi nhà I-sơ-ra-ên," CHÚA Hằng Hữu
phán.

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Miền Nam

45Lời của CHÚA đến với tôi, 46"Hỡi
con người, hãy quay mặt ngươi về
hướng nam. Hãy tuyên bố sứ điệp
chống lại phương nam; hãy nói tiên
tri nghịch lại cao nguyên ở miền
nam. 47Hãy nói với cao nguyên ở
miền nam rằng, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy: Hãy nghe lời của
CHÚA, "Nầy, Ta sẽ dấy lên một ngọn
lửa ở giữa ngươi. Nó sẽ thiêu rụi mọi
cây xanh và mọi cây khô ở nơi ngươi.
Ngọn lửa hừng đó sẽ không bị dập
tắt. Mọi mặt từ nam ra bắc đều sẽ bị
cháy sém. 48Mọi loài xác thịt sẽ thấy
rằng chính Ta, CHÚA, đã dấy lên
ngọn lửa ấy, và nó sẽ không bị dập
tắt."""

49Bấy giờ tôi nói, "Ôi lạy CHÚA
Hằng Hữu, người ta đã nói về con
rằng, 'Không phải ông ấy cứ nói
chuyện vớ vẩn[a] đấy sao?'"

21

Tuốt Gươm Khỏi Vỏ

1Lời của CHÚA đến với tôi, 2"Hỡi
con người, hãy hướng mặt ngươi về
phía Giê-ru-sa-lem để chống lại nó,
hãy tuyên bố sứ điệp nghịch lại các
nơi thánh, và hãy nói tiên tri chống
lại đất I-sơ-ra-ên. 3Hãy nói với đất I-
sơ-ra-ên, 'CHÚA phán thế nầy, "Này,
Ta chống lại ngươi. Ta sẽ rút gươm
của Ta ra khỏi vỏ và diệt trừ khỏi các
ngươi cả người công chính lẫn kẻ
gian ác. 4Vì Ta sẽ diệt trừ khỏi các
ngươi cả người công chính lẫn kẻ
gian ác, nên gươm của Ta sẽ ra khỏi
vỏ của nó để chém giết mọi loài xác
thịt từ nam ra bắc. 5Bấy giờ mọi loài
xác thịt sẽ biết rằng Ta, CHÚA, đã rút
gươm của Ta ra khỏi vỏ của nó; nó sẽ
không bị tra vào vỏ nữa. 6Vậy hỡi
con người, hãy than ngắn thở dài với
tâm hồn tan nát và đau thương, hãy
than ngắn thở dài ngay trước mắt
chúng. 7Rồi khi chúng hỏi ngươi,
'Tại sao ông than ngắn thở dài như
thế?' ngươi hãy trả lời chúng, 'Bởi vì
tin tức sắp đến. Tin ấy sẽ làm cho
mọi lòng tan chảy, mọi tay bủn rủn,
mọi tinh thần sờn ngã, và mọi đầu
gối run rẩy. Này, nó đến và nó sẽ
được ứng nghiệm,"'" CHÚA Hằng
Hữu phán.

8Lời của CHÚA đến với tôi, 9"Hỡi
con người, hãy nói tiên tri và bảo,
'CHÚA phán thế nầy,' hãy nói rằng,

'Một thanh gươm, một thanh
gươm sắc bén;
Nó được mài láng bóng.
10Nó được rèn sắc bén để chém
giết,
Nó được liếc mài láng bóng, lóng
lánh như chớp.
Như thế chúng ta có thể vui được
chăng?
Nó khinh thường cây gậy của con
Ta như nó khinh thường mọi
cây gậy khác.
11Ngài đã trao nó để được liếc mài
cho láng bóng,
Để nó được cầm trong tay;
Nó quả là một thanh gươm sắc
bén và láng bóng,
Đã được trao vào tay kẻ giết
người.
12Hỡi con người, hãy gào to và
khóc lớn,
Vì thanh gươm ấy nghịch lại dân
Ta;
Nó nghịch lại tất cả các quan
tướng của I-sơ-ra-ên;
Chúng bị đẩy vào cho thanh gươm
ấy chém giết,
Để cùng chịu chung số phận với
dân Ta.
Vậy hãy đập tay vào đùi mà khóc!
13Bởi vì ấy là một thử thách;
Nếu cây gậy bị thanh gươm khinh
thường không còn nữa,
Thì sự việc rồi sẽ ra sao?" CHÚA
Hằng Hữu phán vậy.
14"Còn ngươi, hỡi con người, hãy
nói tiên tri;
Hãy đập tay ngươi vào nhau.
Hãy để cho thanh gươm ấy vung
lên hai lần, ba lần;
Đó là thanh gươm chém giết;
Thanh gươm ấy giết hại rất nhiều
người,
Nó tấn công chúng tứ bề.
15Vì thế mọi lòng sẽ tan chảy,
nhiều người sẽ gục ngã.

[a] nt: ngụ ngôn

Ta sẽ biến mọi cổng thành của
chúng thành những tụ điểm
cho thanh gươm ấy giết.
Hỡi ôi, nó được vung lên nhanh
như chớp;
Nó được mài cho láng bóng để
giết người.
16Hãy đánh vào bên phải!
Hãy chém vào bên trái!
Đường gươm thuận hướng nào,
hãy chém vào hướng đó.
17Ta cũng sẽ đập hai tay Ta,
Ta sẽ làm cho Ta được hả giận;
Ta, CHÚA, đã phán vậy.'"

18Lời của CHÚA đến với tôi, 19"Hỡi con người, hãy vạch rõ hai con đường cho gươm của vua Ba-by-lôn đến; hai con đường ấy phát xuất từ một xứ. Hãy làm bảng chỉ đường và dựng ở đầu đường, để chỉ đường vào thành. 20Hãy làm bảng chỉ cho gươm biết rõ đường nào đến Ráp-ba của dân Am-môn, hay đường nào đến thành kiên cố Giê-ru-sa-lem ở Giu-đa. 21Vì vua của Ba-by-lôn đứng ở ngả rẽ đầu đường, ở ngã ba đường, mà bói toán. Hắn lắc ống tên, hắn cầu thần tượng, hắn xem lá gan. 22Trong tay phải hắn cầm thẻ xăm có chữ Giê-ru-sa-lem. Hắn truyền dàn chiến cụ, ra lịnh tàn sát, bảo cất tiếng hò la xung trận, dựng các chiến cụ để phá các cổng thành, đắp các công sự để tấn công thành, và xây các tháp để vây thành. 23Nhưng trước mắt dân trong thành, đó là điềm sai lầm, vì chúng đã long trọng thề với hắn khi kết ước với nhau rồi. Nhưng hắn sẽ làm cho chúng nhớ lại lỗi của chúng, khiến chúng bị bao vây công phá."

24Vì vậy CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Vì các ngươi đã làm cho tội lỗi của các ngươi bị nhớ lại, qua đó những vi phạm của các ngươi bị phơi bày, qua mọi hành vi của các ngươi những tội lỗi của các ngươi đã thể hiện rõ rệt; vì tội lỗi của các ngươi đã bị nhớ lại, nên các ngươi sẽ bị còng tay dẫn đi."

25"Còn ngươi, hỡi kẻ cầm quyền
tham nhũng thối nát và gian ác
của I-sơ-ra-ên,
Ngày tàn của ngươi đã đến,
Giờ đoán phạt tội lỗi của ngươi đã
điểm,"
26CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Hãy cởi bỏ khăn quấn đầu của kẻ
quyền quý ra,
Hãy gỡ lấy vương miện;
Mọi sự sẽ không giống như lâu
nay nữa.
Kẻ thấp kém sẽ được đưa lên cao,
Kẻ ở địa vị cao sẽ bị hạ xuống.
27Lật đổ, lật đổ, lật đổ!
Ta sẽ cho xảy ra như thế.
Tình trạng ấy sẽ không còn nữa
khi người ấy đến,
Người được quyền trị vì.
Ta sẽ ban quyền đó cho người
ấy."

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Am-môn

28"Còn ngươi, hỡi con người, hãy nói tiên tri. Hãy nói, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy về dân Am-môn và về những lời miệt thị của chúng.' Hãy bảo,

'Một thanh gươm, một thanh
gươm đã rút ra khỏi vỏ để tàn
sát;
Nó đã được mài láng bóng để ăn
nuốt, để vung lên như chớp.
29Bất chấp người ta thấy các khải
tượng sai lầm thế nào về ngươi,
Hoặc bói toán giả dối thế nào về
ngươi,
Ngươi cứ lướt qua cổ những kẻ
gian ác và những kẻ phải bị
giết,
Những kẻ mà ngày tàn của chúng
đã đến,
Và giờ đoán phạt tội lỗi của chúng
đã điểm.
30Ta phải tra thanh gươm ấy vào
vỏ của nó sao?
Tại nơi ngươi đã được tạo nên,
Trong xứ ngươi được sinh ra, Ta
sẽ đoán phạt ngươi.
31Ta sẽ trút đổ cơn giận của Ta
xuống trên ngươi,
Ta sẽ thổi vào ngươi lửa thịnh nộ
của Ta.
Ta sẽ trao ngươi vào tay của quân
tàn ác,
Những kẻ chuyên môn giết hại.
32Ngươi sẽ bị làm mồi cho lửa,
Máu ngươi sẽ thấm vào đất;
Ngươi sẽ không được ai nhớ đến
nữa,
Vì Ta, CHÚA, đã phán vậy.'"

22

Trọng Tội của Giê-ru-sa-lem

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Ngươi,
hỡi con người, ngươi có muốn xét
đoán, ngươi có muốn xét đoán
thành đã gây đổ máu của biết bao
người chăng? Hãy cho nó biết tất cả
những việc gớm ghiếc của nó ra sao.
[3]Ngươi hãy nói, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Hỡi thành kia, ngươi
đã làm đổ máu nhiều người ở giữa
ngươi. Thời điểm của ngươi đã đến.
Ngươi đã dựng nên các thần tượng
và làm cho ngươi trở nên ô uế.
[4]Ngươi đã tự kết tội bằng máu của
những người ngươi đã làm đổ ra, và
ngươi đã làm cho mình ra ô uế vì
những thần tượng ngươi đã làm
nên. Ngươi đã làm cho ngày tàn của
ngươi đến gần và những năm của
đời ngươi phải kết liễu sớm. Vì thế,
Ta sẽ làm cho ngươi thành một cớ sỉ
nhục giữa các dân và một đầu đề
giễu cợt giữa các nước. [5]Những kẻ ở
gần ngươi và những kẻ ở xa ngươi sẽ
chế nhạo ngươi, bởi vì ngươi đã trở
nên ô danh và đầy những rối loạn.
[6]Nầy, những kẻ quan quyền của I-
sơ-ra-ên đã sống ở giữa ngươi, ai nấy
đều sử dụng quyền lực của mình để
gây đổ máu. [7]Cha mẹ ở giữa ngươi
bị khinh khi, các kiều dân sống ở
giữa ngươi bị bóc lột, cô nhi và quả
phụ ở giữa ngươi bị áp bức. [8]Ngươi
khinh bỉ các vật thánh của Ta và vi
phạm những ngày Sa-bát của Ta. [9]Ở
giữa ngươi có những kẻ vu khống,
khiến cho người khác phải bị đổ
máu. Ở giữa ngươi có những kẻ ăn
đồ cúng thần tượng nơi các đền
miếu trên núi. Ở giữa ngươi có
những kẻ phạm những tội dâm ô
gớm ghiếc. [10]Ở giữa ngươi có những
kẻ ăn nằm với vợ kế của cha mình.[a]
Ở giữa ngươi có những kẻ xâm phạm
tiết hạnh của phụ nữ đang thời kỳ
kinh nguyệt. [11]Kẻ thì phạm tội gớm
ghiếc với vợ của người khác; kẻ thì
xâm phạm tiết hạnh của con dâu; kẻ
thì hãm hiếp em gái mình, tức con
gái của cha mình. [12]Ở giữa ngươi,
người ta đã nhận của hối lộ để làm
đổ máu. Ngươi đã lấy lãi ngay khi
vừa xuất vốn và lại lấy lãi thêm ở
cuối hạn cho vay. Ngươi đã bắt chẹt
những người lân cận để tống tiền.
Còn Ta, ngươi đã quên mất," CHÚA
Hằng Hữu phán.
[13]"Nầy, Ta đập tay phẫn nộ khi
ngươi kiếm lợi bất nghĩa và khi
ngươi làm đổ máu người ta ở giữa
ngươi. [14]Để rồi xem ngươi có còn
bạo ngược hay tay ngươi có còn
mạnh trong những ngày Ta xử tội
ngươi chăng? Ta, CHÚA, đã phán thì
Ta sẽ thực hiện điều đó. [15]Ta sẽ rải
ngươi ra giữa các dân và tung ngươi
ra giữa các nước. Ta sẽ thanh tẩy
ngươi cho sạch những ô uế của
ngươi. [16]Khi ngươi bị khinh bỉ trước
mắt các dân, ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA."'"
[17]Lời của CHÚA đến với tôi, [18]"Hỡi
con người, đối với Ta nhà I-sơ-ra-ên
đã trở nên cặn bã của kim loại rồi.
Tất cả chúng, đồng, thiếc, sắc, và chì
ở giữa lò, thảy đều như cặn bã của
bạc cả." [19]Vậy, CHÚA Hằng Hữu
phán, "Bởi vì tất cả các ngươi đã trở
nên như cặn bã của kim loại, cho
nên, nầy, Ta sẽ gom chúng vào giữa
Giê-ru-sa-lem. [20]Như người ta thu
bạc, đồng, sắt, chì, và thiếc bỏ vào
giữa lò, rồi dùng lửa thổi lên cho
chúng tan chảy ra thế nào, thì trong
cơn thịnh nộ của Ta và trong cơn
giận của Ta, Ta cũng sẽ gom các
ngươi lại và sẽ làm cho các ngươi tan
chảy ra thế ấy. [21]Ta sẽ gom các
ngươi lại và thổi trên các ngươi lửa
giận của Ta, rồi các ngươi sẽ bị tan
chảy ra ở giữa thành. [22]Như bạc tan
chảy ra trong lò thế nào, các ngươi
cũng sẽ bị tan chảy trong thành thế
ấy; rồi các ngươi sẽ biết rằng Ta,
CHÚA, đã trút cơn thịnh nộ của Ta
trên các ngươi."
[23]Lời của CHÚA đến với tôi, [24]"Hỡi
con người, hãy nói với nó, 'Ngươi là
đất không sạch, đất không có mưa
trong ngày thịnh nộ. [25]Các tiên tri
của nó trong xứ đã âm mưu với nhau
như sư tử rống xé mồi. Chúng đã
nuốt sống sinh mạng của người ta.
Chúng đã cướp đoạt tài sản và bửu
vật của người khác. Chúng đã tạo ra
nhiều góa phụ trong thành. [26]Các tư
tế của nó đã vi phạm luật lệ của Ta
và đã làm ô uế các vật thánh của Ta.
Chúng đã không phân biệt được
giữa thánh và phàm. Chúng cũng

[a] nt: lột trần sự lõa lồ của cha mình

không dạy cho dân biết vật gì là ô uế
và vật gì là thanh sạch. Chúng đã
nhắm mắt lại để không nhìn thấy
những ngày Sa-bát của Ta; vì thế Ta
đã bị xúc phạm ở giữa chúng. [27]Các
quan quyền của nó ở giữa nó như
bầy chó sói cắn xé con mồi, gây đổ
máu, và giết người để đoạt lợi phi
nghĩa. [28]Các tiên tri của nó đã tô
mặt chúng để không lộ vẻ hổ thẹn
khi công bố những khải tượng chúng
không hề thấy và nói lên những sấm
ngôn giả dối. Chúng đã nói, 'CHÚA
Hằng Hữu phán,' trong khi CHÚA
không hề phán với chúng. [29]Dân
trong xứ đã tống tiền và cướp giật
người khác. Chúng bức hiếp kẻ bần
cùng và người khốn khó. Chúng bóc
lột các kiều dân và không coi lẽ phải
ra gì. [30]Vì thế Ta đã cố tìm trong
vòng chúng xem có ai muốn sửa lại
chỗ tường thành đã đổ vỡ, và vì cớ
đất nước nầy mà đứng vào chỗ bị đổ
vỡ ở trước mặt Ta để Ta không tiêu
diệt nó, nhưng Ta chẳng tìm được
một người. [31]Vì thế Ta phải trút đổ
cơn thịnh nộ của Ta trên chúng. Ta
phải tiêu diệt chúng bằng cơn giận
của Ta. Ta phải lấy cách chúng đã
đối xử với người khác mà đổ lại trên
đầu chúng,'" CHÚA Hằng Hữu phán.

23

Hai Chị Em

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, có hai người phụ nữ kia
là hai con gái của cùng một mẹ.
[3]Chúng đã làm điếm ở Ai-cập.
Chúng đã làm điếm thời chúng còn
là thiếu nữ. Nhũ hoa của chúng đã
bị vuốt ve; bộ ngực trinh nguyên của
chúng đã bị mơn trớn. [4]Ô-hô-la là
tên của đứa chị, và Ô-hô-li-ba là tên
của đứa em. Chúng đã trở thành
người của Ta. Chúng đã có các con
trai và các con gái. Đây là tên của
chúng: Ô-hô-la là Sa-ma-ri và Ô-hô-li-
ba là Giê-ru-sa-lem.

Cô Chị Ô-hô-la (Sa-ma-ri)

[5]Ô-hô-la đã làm điếm trong khi
còn là người của Ta. Nó mê đắm các
tình nhân của nó; đó là quân A-sy-ri,
những chiến binh [6]mặc quân phục
màu tía, các tổng trấn và các tướng
lãnh, tất cả các thanh niên đẹp trai
lực lưỡng, và các kỵ binh ngồi trên
lưng các chiến mã. [7]Nó đã làm điếm
với chúng, với tất cả những kẻ ưu tú
của quân A-sy-ri. Nó đã làm cho
mình ra ô uế vì tất cả các thần tượng
của mọi kẻ thông dâm với nó. [8]Nó
không chịu từ bỏ tánh dâm đãng của
nó vốn đã bắt đầu từ Ai-cập, nơi
người Ai-cập đã ăn nằm với nó khi
nó còn là thiếu nữ, nơi chúng đã
mơn trớn bộ ngực trinh nguyên của
nó, và trút đổ dục tình của chúng
trên người nó. [9]Vì thế Ta đã phó nó
vào tay các tình nhân của nó, tức vào
tay của quân A-sy-ri, những kẻ nó
mê đắm. [10]Chúng đã lột nó trần
truồng, bắt đi các con trai và các con
gái của nó, và lấy gươm giết nó. Nó
đã trở thành một kẻ có tiếng tăm tồi
tệ trong vòng các phụ nữ, và án phạt
của nó đã được thi hành.

Cô Em Ô-hô-li-ba (Giê-ru-sa-lem)

[11]Khi Ô-hô-li-ba em gái nó thấy
vậy, nó càng dâm dật tồi tệ hơn chị
nó. Nó đã hành dâm nhiều hơn chị
nó. [12]Nó cũng mê đắm quân A-sy-ri,
tức các tổng trấn và các tướng lãnh,
các chiến binh mặc quân phục rực
rỡ, các kỵ binh trên lưng các chiến
mã, tức tất cả các thanh niên đẹp
trai lực lưỡng. [13]Ta đã thấy nó trở
nên ô uế. Cả hai chị em đều có nếp
sống dâm dật giống nhau. [14]Nhưng
đứa em đã làm điếm nhiều hơn đứa
chị. Nó đã nhìn thấy và say mê
những hình ảnh chạm vẽ trên tường,
những hình ảnh của quân Canh-đê
với y phục màu đỏ, [15]đai thắt ngang
lưng, khăn quấn đầu bỏ thòng tua
xuống. Ai nấy trông ra vẻ các sĩ
quan trong quân đội Ba-by-lôn,
người ở đất Canh-đê. [16]Khi nó thấy
các hình ảnh của chúng, nó mê
chúng. Nó sai các sứ giả đến Canh-
đê mời chúng đến. [17]Người Ba-by-
lôn đã đến với nó, vào trong giường
ái ân với nó. Chúng đã làm cho nó
trở nên ô uế bằng dục tình của
chúng, và nó cũng đã làm cho chính
nó trở nên ô uế với chúng. Sau đó,
nó chán ghét chúng và lìa bỏ chúng.
[18]Khi nó công khai làm điếm và phô
bày sự lõa lồ của nó ra, lòng Ta gớm
ghiếc nó, và Ta xa lánh nó như lòng
Ta đã xa lánh chị nó. [19]Thế mà nó
lại càng gia tăng sự dâm đãng để

nhớ lại thời thiếu nữ của nó, khi nó
làm điếm trong đất Ai-cập, [20]nơi nó
đã buông mình trong sự dâm dục với
bao tình nhân, những kẻ đam mê
nhục dục như lừa đực và xuất tinh
như các ngựa đực giống. [21]Như thế
ngươi đã thèm khát được thỏa mãn
dục tính của thời thiếu nữ, khi người
Ai-cập mơn trớn đôi nhũ hoa của
ngươi và vuốt ve bộ ngực vừa nẩy nở
của ngươi."

Cô Em Bị Đoán Phạt

[22]Vì thế, hỡi Ô-hô-li-ba, CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta sẽ làm
cho các tình nhân của ngươi, những
kẻ ngươi đã chán ghét, nổi lên
chống lại ngươi. Ta sẽ khiến chúng
từ bốn phương kéo tới: [23]quân Ba-by-
lôn và mọi dân ở Canh-đê, quân Pê-
cốt, Sô-a, và Cô-a, và toàn quân A-sy-
ri hiệp với chúng, nào các thanh
niên đẹp trai lực lưỡng, các tổng
trấn và các tướng lãnh, các sĩ quan
và binh lính, cùng tất cả kỵ binh trên
lưng các chiến mã. [24]Chúng sẽ từ
phương bắc kéo đến tấn công ngươi,
nào các xe chiến mã, các xe chở
quân nhu, và một đoàn bộ binh
đông đúc. Chúng sẽ dàn trận để
đánh ngươi tứ phía, nào mộc, nào
khiên, nào mũ sắt. Ta sẽ trao quyền
đoán phạt ngươi cho chúng, và
chúng sẽ đoán phạt ngươi theo các
luật lệ của chúng. [25]Ta sẽ nổi cơn
ghen chống lại ngươi và để cho
chúng đối xử với ngươi cách giận dữ.
Chúng sẽ xẻo tai và cắt mũi ngươi.
Những kẻ còn sống sót của ngươi sẽ
bị gươm ngã chết. Chúng sẽ bắt các
con trai và các con gái của ngươi làm
tù binh. Những gì còn lại của ngươi
sẽ bị thiêu đi trong lửa. [26]Chúng sẽ
lột y phục của ngươi và lấy đi những
đồ trang sức quý giá của ngươi.
[27]Như vậy Ta sẽ làm cho dứt tiệt tánh
dâm đãng và thói đĩ điếm của ngươi
mà ngươi đã mang theo từ đất Ai-
cập. Ngươi sẽ không mê đắm nó
nữa, hay nhớ đến Ai-cập nữa." [28]Vì
CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta
sẽ trao ngươi vào tay của những kẻ
ngươi ghét, vào tay của những kẻ
ngươi đã lìa bỏ vì chán ghét.
[29]Chúng sẽ lấy lòng hận thù đối xử
với ngươi. Chúng sẽ cướp đi mọi
công lao khó nhọc của ngươi, rồi bỏ
cho ngươi trần truồng và trơ trụi.
Bấy giờ sự lõa lồ của ngươi và thói đĩ
điếm của ngươi sẽ bị phơi bày, tức
tánh dâm đãng và thói đĩ điếm của
ngươi. [30]Ta sẽ khiến những điều ấy
xảy đến với ngươi, vì ngươi đã làm
điếm với các dân ngoại và làm ô uế
chính ngươi vì các thần tượng của
chúng. [31]Ngươi đã đi theo con
đường của chị ngươi, nên Ta sẽ trao
chén của nó vào tay ngươi."

[32]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ngươi sẽ uống chén của chị
ngươi,
Cái chén sâu và rộng;
Ngươi sẽ bị khinh bỉ và cười chê,
Vì chén ấy chứa đựng rất nhiều.
[33]Ngươi sẽ bị say khướt rồi sầu
não.
Chén kinh hoàng và hoang phế là
chén của Sa-ma-ri chị ngươi.
[34]Ngươi sẽ uống chén ấy và uống
cạn nó;
Ngươi sẽ gặm các mảnh sành của
nó,
Và tự xé banh bộ ngực của ngươi,
Vì Ta đã phán,"
CHÚA Hằng Hữu phán.

[35]Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Vì ngươi đã quên Ta và vứt bỏ
Ta ra sau lưng ngươi, do đó ngươi
phải mang lấy những hậu quả của
tánh dâm đãng và thói đĩ điếm của
ngươi."

Hai Chị Em Bị Đoán Phạt

[36]CHÚA phán với tôi, "Hỡi con
người, ngươi sẽ xét đoán Ô-hô-la và
Ô-hô-li-ba chăng? Ngươi khá lên án
những việc gớm ghiếc của chúng.
[37]Chúng đã phạm tội ngoại tình, và
tay chúng đã vấy máu. Chúng đã
phạm tội ngoại tình với các thần
tượng của chúng. Thậm chí chúng
đã bắt con cái đã sinh cho Ta đem
thiêu trong lửa để cúng cho các thần
tượng của chúng. [38]Ngoài ra, chúng
còn làm điều nầy nữa để chống lại
Ta: cùng trong một ngày chúng vừa
làm ô uế nơi thánh của Ta và vừa vi
phạm ngày Sa-bát của Ta. [39]Chính
trong ngày chúng giết các con của
chúng để cúng cho các thần tượng
của chúng, chúng vào trong nơi
thánh của Ta và làm nơi ấy trở nên

phàm tục. Đó là những gì chúng đã
làm trong nhà Ta.
[40]Ngoài ra, các ngươi đã sai sứ giả
đi mời các đàn ông từ phương xa
đến. Khi nghe chúng đến, các ngươi
đã tắm rửa sạch sẽ, kẻ lông mày và
mí mắt, rồi đeo các nữ trang vào để
làm đẹp. [41]Sau đó ngươi đến ngồi
trên một ghế dài bọc nệm sang
trọng. Trước ghế dài ấy ngươi đặt
một cái bàn; trên bàn ngươi bày
hương thơm của Ta và dầu của Ta.
[42]Có tiếng ồn ào náo nhiệt của
một đám đông ăn chơi đàng điếm
chung quanh nó. Đó là tiếng của
đám người say sưa từ đồng hoang
được mang đến, hòa với tiếng của
một đám đông hỗn tạp. Chúng đeo
các vòng nữ trang vào tay và đội các
mão miện đẹp đẽ trên đầu các phụ
nữ.
[43]Bấy giờ Ta hỏi, 'Chẳng lẽ bọn đó
tính sẽ ăn nằm với mụ điếm già ấy
hay sao?' [44]Nhưng bọn đó quả đã
vào ăn nằm với nó như bọn đàn ông
vào ăn nằm với người gái điếm.
Chúng đã vào ăn nằm với Ô-hô-la và
Ô-hô-li-ba, những người đàn bà dâm
đãng.
[45]Nhưng những người công chính
sẽ kết tội chúng về tội ngoại tình và
tội gây đổ máu, bởi vì chúng quả đã
phạm tội ngoại tình và tay chúng
vẫn còn vấy máu."
[46]Này CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Hãy triệu tập một đám đông
để chống lại chúng. Hãy trao nộp
chúng để chúng bị khủng hoảng và
cướp bóc. [47]Đám đông sẽ ném đá
chúng và dùng gươm của họ để diệt
chúng đi. Họ sẽ giết các con trai và
các con gái của chúng và đốt nhà của
chúng. [48]Rồi như thế Ta sẽ diệt trừ
sự dâm đãng khỏi xứ, để tất cả phụ
nữ sẽ được cảnh cáo mà không
phạm tội dâm đãng như các ngươi
đã làm. [49]Chúng sẽ báo trả các
ngươi về sự dâm đãng của các ngươi,
và các ngươi sẽ mang lấy hình phạt
cho tội thờ lạy hình tượng của các
ngươi. Bấy giờ các ngươi sẽ biết
rằng Ta là CHÚA Hằng Hữu."

24

Nồi Thịt Nấu Sôi

[1]Ngày mồng mười, tháng Mười,
năm thứ chín, lời của CHÚA đến với
tôi, [2]"Hỡi con người, hãy ghi xuống
cho kỹ ngày hôm nay, chính hôm
nay, vì vua Ba-by-lôn bao vây để tấn
công Giê-ru-sa-lem vào chính ngày
hôm nay. [3]Hãy kể cho nhà phản
loạn một ẩn dụ và hãy bảo chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,

"Hãy bắc một cái nồi,
Hãy đặt nó lên bếp,
Hãy đổ nước vào.
[4]Hãy bỏ vào nồi đó những miếng
thịt;
Hãy bỏ vào đó những miếng thịt
ngon, thịt đùi và thịt vai;
Hãy bỏ cho đầy nồi những khúc
xương béo bổ.
[5]Hãy bắt một con thú mập trong
bầy làm thịt,
Rồi đun lửa nấu nồi thịt đó,
Và hầm xương nó trong nồi."
[6]Vậy, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Khốn cho thành gây đổ máu,
Như cái nồi đã quá rỉ sét,
Những rỉ sét không sao cạo sạch
được;
Hãy lấy từng miếng thịt ra khỏi
nồi,
Không cần chọn lựa gì cả.
[7]Vì máu do nó làm đổ ra vẫn còn
ở trong thành;
Nó khiến máu đó đổ ra trên đầu
tảng đá;
Nó không cho máu đó đổ xuống
trên mặt đất,
Để được đất lấp đi.
[8]Nó đã chọc Ta nổi cơn thịnh nộ
để báo trả;
Ta sẽ làm cho máu nó đổ ra trên
đầu tảng đá,
Để không được che lấp đi."
[9]Vậy, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Khốn cho thành gây đổ máu!
Ta sẽ thêm củi vào để đống lửa
cháy lớn hơn.
[10]Hãy thêm củi vào,
Hãy đốt cho lửa cháy thêm lên,
Hãy nấu cho thịt chín nhừ,
Hãy bỏ gia vị vào,
Hãy đun cho xương cốt tiêu tan.

[11]Rồi để nồi không đó trên đống
than lửa hực,
Để nó bị đun nóng,
Để đồng của nó bị nung đỏ,
Để căn bã bẩn thỉu trong nó bị
tan chảy,
Để những rỉ sét của nó bị thiêu
rụi.
[12]Nhưng mọi nỗ lực chỉ là hoài
công vô ích;
Chất rỉ sét dày cộm trong nó vẫn
không chịu rời ra,
Cho dù lửa nung đốt chất rỉ sét
bao nhiêu cũng mặc.
[13]Này tánh dâm đãng của ngươi
đã quá lắm rồi;
Đã bao lần Ta cố tẩy sạch khỏi
ngươi những bẩn thỉu của
ngươi,
Nhưng tánh xấu của ngươi vẫn
không sao tẩy sạch,
Cho đến khi Ta phải trút đổ cơn
giận trên ngươi.
[14]Ta, CHÚA, đã phán,
Nên điều ấy sẽ xảy ra,
Ta sẽ thực hiện điều ấy,
Ta sẽ không nương tay,
Ta sẽ không thương xót,
Ta sẽ chẳng chạnh lòng.
Ta sẽ căn cứ vào các đường lối và
các hành vi của ngươi để Ta
đoán phạt ngươi,"
CHÚA Hằng Hữu phán.'"

Nỗi Đau Khổ của Ê-xê-ki-ên

[15]Lời của CHÚA đến với tôi, [16]"Hỡi
con người, chỉ cần một cú đánh nhẹ
Ta có thể cất khỏi ngươi những gì
mắt ngươi ưa thích. Nhưng ngươi sẽ
không được sầu thảm hay khóc than;
ngươi sẽ không được cho mắt ngươi
đổ lệ. [17]Ngươi có thể thở dài, nhưng
không được để cho tiếng thở dài
nghe thành tiếng. Ngươi không
được khóc cho người qua đời. Hãy
buộc khăn quấn đầu của ngươi vào
đầu, hãy mang giày vào chân, chớ
che môi ngươi lại, và không được ăn
thức ăn của người thọ tang."
[18]Buổi sáng tôi nói với dân, chiều
tối vợ tôi qua đời. Sáng hôm sau, tôi
làm y như lệnh đã truyền cho tôi.
[19]Bấy giờ dân đến hỏi tôi, "Ông tính
không nói cho chúng tôi biết những
điều ông đang làm có ý nghĩa gì
sao?"
[20]Bấy giờ tôi nói với họ, "Lời của
CHÚA đến với tôi, [21]'Hãy nói với nhà
I-sơ-ra-ên, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Này, Ta sẽ làm cho nơi thánh
của Ta ra phàm tục. Nơi đó là niềm
hãnh diện của sức mạnh các ngươi,
niềm vui của mắt các ngươi, nơi lòng
các ngươi hằng khao khát. Các con
trai và các con gái các ngươi bỏ lại sẽ
bị gươm ngã chết."'
[22]Bấy giờ anh chị em sẽ làm như
tôi đã làm. Anh chị em sẽ không che
môi mình lại, và không ăn thức ăn
đạm bạc của người thọ tang. [23]Khăn
quấn đầu của anh chị em sẽ vẫn ở
trên đầu; giày của anh chị em sẽ vẫn
mang nơi chân. Anh chị em sẽ
không sầu thảm hay khóc than. Anh
chị em sẽ chết dần chết mòn trong
tội lỗi của mình và chỉ biết than thở
với nhau.
[24]'Như vậy Ê-xê-ki-ên sẽ là một
dấu cho các ngươi. Các ngươi sẽ làm
như nó đã làm. Khi điều ấy xảy ra,
các ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA
Hằng Hữu.'"
[25]"Về phần ngươi, hỡi con người,
trong ngày Ta cất đi sức mạnh của
chúng, niềm vui và vinh hiển của
chúng, niềm hãnh diện của mắt
chúng, những gì chúng để tâm trí
vào, đó là các con trai và các con gái
của chúng, [26]trong ngày đó, có người
sẽ trốn thoát được và đến báo tin
cho ngươi hay. [27]Ngày hôm đó,
miệng ngươi sẽ được mở ra để nói
chuyện với người đã trốn thoát;
ngươi sẽ nói được, chứ không bị câm
nữa. Như thế, ngươi sẽ là một dấu
cho chúng. Bấy giờ chúng sẽ biết
rằng Ta là CHÚA."

25

Tuyên Án Dân Am-môn

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, hãy quay mặt ngươi
hướng về dân Am-môn và nói tiên tri
chống lại chúng. [3]Hãy nói với dân
Am-môn, 'Hãy nghe lời của CHÚA
Hằng Hữu. CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy, "Vì ngươi đã nói 'Đáng đời!'
cho nơi thánh của Ta khi nó bị làm
ra phàm tục, cho đất I-sơ-ra-ên khi
nó bị làm cho hoang vu, và cho nhà
Giu-đa khi nó bị bắt đem đi lưu đày,
[4]nên Ta sẽ trao ngươi cho dân ở

phương đông để chúng làm chủ ngươi. Chúng sẽ dựng các trại của
chúng ở giữa đất nước của ngươi và
cắm các lều của chúng ở giữa ngươi
để cai trị ngươi. Chúng sẽ ăn hoa
quả của ngươi và uống sữa của ngươi.
5Ta sẽ biến Ráp-ba thành một đồng
cỏ cho lạc đà và Am-môn thành một
ràn cho các đàn chiên trú ngụ. Bấy
giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA." 6Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Bởi vì ngươi đã vỗ tay, giậm
chân, reo mừng, biểu lộ rõ ác tâm
đối với đất I-sơ-ra-ên, 7nên Ta đưa
tay ra chống lại ngươi, và trao ngươi
cho các dân để chúng cướp bóc
ngươi. Ta sẽ xóa bỏ ngươi khỏi giữa
các dân và diệt trừ ngươi khỏi giữa
các nước. Ta sẽ tiêu diệt ngươi. Bấy
giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA."""

Tuyên Án Dân Mô-áp

8CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Vì Mô-áp[a] đã nói, 'Này, nhà Giu-đa
cũng giống như các nước khác thôi.'
9Vì thế, này, Ta sẽ cho ủi sập các
thành của Mô-áp, từ các thành lớn
cho đến các thành nằm dọc theo các
biên giới, kể cả các thành danh tiếng
trong nước như Bết Giê-si-mốt, Ba-
anh Mê-ôn, và Ki-ri-át-tha-im. 10Ta sẽ
ban nó cùng với Am-môn cho dân ở
phương đông làm chủ. Như thế Am-
môn sẽ không còn được nhớ đến
nữa giữa các dân. 11Ta sẽ thi hành
các án phạt trên Mô-áp. Bấy giờ
chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA."

Tuyên Án Dân Ê-đôm

12CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Vì cách Ê-đôm đối xử với nhà Giu-
đa khi nó báo thù đã là không phải,
thêm vào đó là những lầm lỗi
nghiêm trọng nó đã gây ra khi nó
báo thù," 13nên CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Ta sẽ đưa tay ra
chống lại Ê-đôm và tiêu diệt khỏi
nước nó cả người ta lẫn súc vật. Ta
sẽ làm cho đất nước nó ra hoang vu.
Chúng sẽ bị gươm ngã chết từ Tê-
man cho đến Đê-đan. 14Ta sẽ báo
trả trên Ê-đôm bằng tay của I-sơ-ra-
ên dân Ta. Chúng sẽ xử sự Ê-đôm
theo cơn giận của Ta và theo cơn
thịnh nộ của Ta. Bấy giờ chúng sẽ
biết cơn giận của Ta ra sao," CHÚA
Hằng Hữu phán.

Tuyên Án Dân Phi-li-tin

15CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Vì mối xung đột dai dẳng mà dân
Phi-li-tin gây nên để báo thù và biểu
lộ ác tâm muốn tận diệt trong khi
báo thù," 16nên CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Ta sẽ đưa tay ra
chống lại dân Phi-li-tin, dứt bỏ người
Kê-rê-thi, và tiêu diệt những kẻ còn
sống sót dọc theo miền duyên hải.
17Ta sẽ thi hành những án phạt nặng
nề trên chúng để sửa trị chúng. Khi
Ta đổ cơn giận của Ta trên chúng,
chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA."

26

Tuyên Án Dân Ty-rơ

1Vào ngày thứ nhất trong tháng
của năm thứ mười một,[b] lời của CHÚA
đến với tôi,

2"Bởi vì Ty-rơ nói về Giê-ru-sa-lem
rằng, 'Đáng đời!
Cổng thành của muôn dân đã gãy
đổ rồi.
Cơ hội đã mở toang cho ta.
Bây giờ tới phiên ta được giàu có,
Và nó sẽ bị hoang phế."
3Do đó, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Này, hỡi Ty-rơ, Ta chống lại
ngươi.
Ta sẽ làm cho các dân nổi lên
chống lại ngươi.
Giống như biển khơi dậy sóng,
liên tục đập vào bờ,
4Chúng sẽ phá tan các tường
thành của Ty-rơ và đập phá các
tháp của nó.
Ta sẽ cạo đất thịt khỏi nó, để nó
chỉ còn trơ sỏi đá.
5Nó sẽ trở thành một nơi để phơi
lưới bên bờ biển,
Vì Ta đã phán vậy."
CHÚA Hằng Hữu phán,
"Nó sẽ thành đối tượng cho các
dân cướp bóc.
6Dân trong các thị trấn phụ thuộc
của nó[c] ở ngoài đồng trống sẽ
bị giết bằng gươm.

[a] Có bản chép: Mô-áp và Sê-i-rơ

[b] Ngày 3 tháng Hai năm thứ 12 của triều đại Giê-hô-gia-kin

[c] nt: các con gái của nó

Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA."

7Thật vậy CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy, "Ta sẽ đem Nê-bu-cát-nê-xa
vua ở phương bắc, vua của các vua,
cùng các chiến mã, các xe chiến mã,
các kỵ binh, và một đại quân hùng
hậu đến tấn công Ty-rơ."

8"Dân trong các thị trấn phụ
thuộc của ngươi ở ngoài đồng
trống sẽ bị nó giết bằng gươm.
Nó sẽ đắp chiến lũy bao vây
ngươi,
Đào chiến hào để hãm đánh
ngươi,
Và dựng một tường chắn bằng
khiên để đối phó với ngươi.
9Nó sẽ dùng các dàn chiến cụ phá
tường để phá vỡ các tường
thành của ngươi,
Và dùng búa rìu để đốn ngã các
tháp của ngươi.
10Các chiến mã của nó nhiều vô
kể,
Bụi do các vó ngựa của nó tạo nên
cũng đủ phủ lấp ngươi.
Tiếng động do các đơn vị kỵ binh,
các xe chở quân nhu, và các xe
chiến mã của nó sẽ làm cho các
tường thành của ngươi rúng
động.
Nó sẽ vào cổng thành của ngươi
giống như người ta đi vào một
tường thành đã bị chọc thủng.
11Các móng ngựa của nó sẽ giẫm
nát mọi đường phố của ngươi.
Nó sẽ dùng gươm giết dân ngươi.
Các trụ vững chắc của ngươi sẽ
ngã nhào xuống đất.
12Chúng sẽ cướp lấy của cải của
ngươi,
Và cướp đoạt các hàng hóa của
ngươi.
Chúng sẽ phá đổ các tường thành
của ngươi,
Và phá tan các nhà cửa dinh thự
của ngươi.
Chúng sẽ xô các tảng đá, các cột
gỗ, và đổ đất của ngươi vào
lòng biển.
13Ta sẽ làm cho im bặt tiếng ca hát
của ngươi,
Và âm thanh tiếng nhạc của ngươi
sẽ không còn được nghe đến
nữa.
14Ta sẽ làm cho ngươi chỉ còn trơ
sỏi đá,
Thành một nơi để người ta phơi
lưới.
Ngươi sẽ không bao giờ được xây
dựng lại,
Vì Ta, CHÚA, đã phán như thế."
CHÚA Hằng Hữu phán.

15CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy về
Ty-rơ, "Dân cư ở các miền duyên hải
không run sợ khi nghe tin ngươi sụp
đổ, khi nghe tiếng kêu la của những
kẻ bị thương, và tin tức về cuộc tàn
sát đã xảy ra ở giữa ngươi sao? 16Khi
ấy, mọi lãnh tụ ở miền duyên hải sẽ
bước xuống khỏi ngai của chúng.
Chúng sẽ lột bỏ áo choàng và cởi bỏ
y phục sang trọng của chúng.
Chúng sẽ mặc lấy run sợ và ngồi bệt
xuống đất. Chúng sẽ run sợ từng
giây phút và sững sờ trước những gì
xảy đến cho ngươi. 17Chúng sẽ cất
tiếng hát khúc ai ca thương tiếc
ngươi và nói với ngươi,

'Hỡi thành danh tiếng,
Làm sao ngươi lại bị diệt mất khỏi
bờ biển,
Ngươi và dân của ngươi,
Những kẻ đã từng gây kinh hoàng
cho mọi nơi ngươi chinh phục.
18Bây giờ các miền duyên hải run
sợ trong ngày ngươi sụp đổ;
Dân ở các miền dọc theo bờ biển
kinh hoàng khi thấy ngươi bị
diệt vong.'"

19Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Khi Ta biến ngươi ra một
thành hoang phế, giống những
thành không có người ở, khi Ta đem
nước của đại dương phủ trên ngươi,
các ngọn sóng to tràn ngập ngươi,
20Ta sẽ đem ngươi xuống nơi ở của
những kẻ đã xuống vực sâu, đến với
những kẻ đã ra người thiên cổ. Ta
sẽ cho ngươi sống ở tận miền sâu
của lòng đất, ở những chốn hoang
vu thời thượng cổ, cùng những kẻ đã
bị đày xuống vực sâu, để ngươi
không bao giờ có ai ở nữa, và Ta sẽ
được hiển vinh trong đất của người
sống.[a] 21Ta sẽ bắt ngươi phải chuốc
lấy hậu quả kinh hoàng, để ngươi
không còn nữa; dù người ta có cố

[a] ctd: Ngươi sẽ không còn chỗ đứng trong đất của người sống nữa

tìm kiếm ngươi, nhưng chẳng ai sẽ
tìm được ngươi," CHÚA Hằng Hữu
phán.

27

Khúc Ai Ca Thương Tiếc Ty-rơ

1Lời của CHÚA lại đến với tôi,
2"Bây giờ, phần ngươi, hỡi con
người, hãy cất tiếng hát khúc ai ca
thương tiếc Ty-rơ. 3Hãy nói với Ty-
rơ, thành tọa lạc nơi lối vào biển cả,
nơi các thương gia buôn bán với các
dân ở những miền duyên hải gần xa,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,

"Hỡi Ty-rơ, ngươi đã nói, 'Ta thật
cực kỳ mỹ lệ!'
4Các biên thùy của ngươi trải rộng
giữa các đại dương;
Các thợ đóng tàu đã làm cho vẻ
đẹp của ngươi trở nên toàn
bích.
5Chúng dùng gỗ trắc ở Sê-nia
đóng toàn bộ lườn tàu;
Chúng lấy gỗ bá hương ở Li-băng
làm cột buồm cho ngươi.
6Chúng dùng gỗ sồi ở Ba-san làm
các mái chèo;
Còn sàn tàu chúng làm bằng gỗ
bách lấy từ Đảo Chíp-rơ và
khảm nó bằng ngà voi.
7Buồm của ngươi làm bằng vải gai
mịn thêu đẹp nhập cảng từ Ai-
cập,
Thấy cánh buồm của ngươi người
ta coi nó như lá cờ của chiếc
tàu ngươi;
Tấm bạt của ngươi làm bằng vải
điều và vải tía sản xuất ở miền
duyên hải Ê-li-sa.
8Dân ở Si-đôn và A-vát là những
tay chèo cho ngươi;
Còn những kẻ đầy kinh nghiệm
hải hành ở giữa ngươi tại Ty-rơ
làm các hoa tiêu cho ngươi.
9Những người già dặn kinh
nghiệm ở Ghê-banh và các
toán thợ của chúng ở giữa
ngươi lo việc sơn và trám tàu
cho ngươi;
Tất cả các tàu buôn và thủy thủ
của chúng đều chọn ngươi làm
hải cảng chính để giao thương
buôn bán.
10Người Ba-tư, người Ly-đi-a, và
người Li-by-a[a] phục vụ trong
quân đội của ngươi;
Chúng là những chiến sĩ dũng
mãnh;
Chúng treo khiên và mũ sắt của
chúng trong thành của ngươi;
Chúng làm cho ngươi được vinh
hiển.
11Người A-vát phục vụ trong quân
đội ngươi;[b]
Chúng đóng quân canh gác tất cả
các tường thành của ngươi;
Các đội quân của dân Gam-mát
bảo vệ trong các tháp của
ngươi;
Chúng treo vũ khí của chúng trên
tường thành của ngươi;
Chúng làm cho ngươi càng đẹp
lộng lẫy.
12Tạt-si buôn bán với ngươi, vì
ngươi có nhiều thứ hàng hóa;
Chúng đem bạc, sắt, thiếc, và chì
để đổi lấy hàng hóa của ngươi.
13Gia-van,[c] Tu-banh, và Mê-sếch
giao thương với ngươi;
Chúng tuyển nhân công và đem
các sản phẩm bằng đồng đổi
lấy hàng hóa của ngươi.
14Bết Tô-gạc-ma đem ngựa, ngựa
chiến, và lừa để đổi lấy các
hàng hóa của ngươi.
15Dân Đê-đan[d] buôn bán với
ngươi;
Nhiều miền duyên hải là thị
trường của ngươi;
Chúng cung cấp cho ngươi các
ngà voi và gỗ mun.
16A-ram[e] có mậu dịch với ngươi, vì
ngươi có nhiều loại hàng hóa;
Chúng đem cho ngươi lam ngọc,
vải tía, vải thêu, vải mịn, san-
hô, và hồng ngọc để đổi lấy các
hàng hóa.
17Giu-đa và xứ I-sơ-ra-ên buôn bán
với ngươi;
Chúng trao đổi với ngươi lúa mì
vùng Min-nít, trái cây, mật ong,
dầu ăn, và dầu thuốc để lấy các
hàng hóa.
18Đa-mách buôn bán với ngươi, vì
ngươi có nhiều sản phẩm, vì

[a] nt: Lút và Pút (các dân ở Bắc Phi Châu)
[b] ctd: người A-vat và người Hê-lếch
[c] ctd: người Hy-lạp
[d] ctd: người Rô-đe (Rhodians)
[e] Có bản đọc là Ê-đôm

ngươi quá giàu có về mọi
phương diện;
Chúng bán cho ngươi dầu sản
xuất ở Hên-bôn và len trắng ở
Xa-ha.
[19]Đan và Gia-van ở U-xanh tới lui
buôn bán với ngươi;
Chúng đem thanh sắt, quế bì, và
gỗ nhỏ để đổi lấy hàng hóa của
ngươi.
[20]Đê-đan cung cấp cho ngươi các
thứ vải vóc đắt tiền, để trang bị
các xe ngựa.
[21]Ả-rập và các thủ lãnh ở Kê-đa
đem chiên, cừu đực, và dê để
buôn bán các thứ đó với ngươi.
[22]Các thương gia ở Sê-ba và Ra-a-
ma giao dịch với ngươi;
Chúng đổi lấy các hàng hóa của
ngươi bằng mọi thứ hương liệu
hảo hạng, mọi thứ ngọc quý, và
vàng.
[23]Ha-ran, Can-nê, Ê-đen, các
thương gia ở Sê-ba, A-sy-ri, và
Kin-mát buôn bán với ngươi.
[24]Chúng bán cho ngươi những y
phục đắt tiền, áo quần làm
bằng vải tía và vải thêu, các tấm
thảm nhiều màu độc đáo kết
chặt và chắc bằng những sợi
tua;
Chúng buôn bán với ngươi các
món hàng đó trên thị trường.
[25]Các tàu buôn ở Tạt-si ra vô
nườm nượp chở hàng cho
ngươi;
Các chuyến tàu của ngươi chở đầy
và khẳm nặng xuôi ngược giữa
trùng dương.
[26]Những tay chèo của ngươi đã
đem ngươi ra biển cả;
Ngọn gió đông đã đánh đắm
ngươi ở giữa lòng đại dương.
[27]Sự giàu sang của ngươi, sản
phẩm của ngươi, hàng hóa của
ngươi, các thủy thủ và các hoa
tiêu của ngươi, các thợ sơn và
thợ trám tàu của ngươi, các
thương gia của ngươi, tất cả các
chiến sĩ hải quân ở trong
ngươi, và mọi hành khách ở với
ngươi, tất cả đều chìm xuống
lòng biển trong ngày ngươi bị
sụp đổ.
[28]Nghe tiếng khóc la của các hoa
tiêu của ngươi, dân các miền
ngoại thành đều rởn ốc rùng
mình;
[29]Bấy giờ các tay chèo đều xuống
khỏi tàu của chúng;
Các thủy thủ và tất cả các hoa tiêu
đều lên đứng trên bờ.
[30]Chúng khóc than lớn tiếng vì
ngươi, chúng kêu gào cay đắng;
Chúng rắc bụi lên đầu và lăn
mình trong tro;
[31]Chúng vì ngươi mà cạo đầu, mặc
lấy vải thô, khóc lóc đắng cay,
và rên rỉ đau thương.
[32]Chúng cất lên khúc ai ca khóc
thương ngươi,
Chúng bày tỏ nỗi bi thương sầu
thảm vì ngươi:
'Có thành nào được như Ty-rơ,
mà bây giờ lại chìm sâu giữa
lòng biển?'
[33]Khi ngươi mang các hàng hóa từ
biển cả trở về,
Ngươi đã làm cho nhiều người
được thỏa mãn;
Với sự giàu có của ngươi và với các
hàng hóa của ngươi, ngươi đã
làm cho các vua trên đất trở
nên giàu có.
[34]Bây giờ ngươi bị vỡ tan giữa biển
cả, chìm sâu dưới đại dương;
Các hàng hóa của ngươi và đoàn
thủy thủ của ngươi đều đã chìm
theo ngươi.
[35]Tất cả dân cư sống ở các miền
ven biển đều bàng hoàng sửng
sốt vì ngươi;
Các vua của chúng đều kinh
hoàng hoảng hốt,
Mặt mày của chúng không dấu
được vẻ ưu tư.
[36]Các thương gia của các dân lên
tiếng xầm xì chê cười ngươi;
Ngươi phải chuốc lấy một kết cuộc
kinh hoàng,
Và sẽ vĩnh viễn không còn nữa."""

28

Tuyên Án Vua của Ty-rơ

[1]Lời của CHÚA lại đến với tôi,
[2]"Hỡi con người, hãy nói với thủ
lãnh của Ty-rơ, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy,

"Bởi vì lòng ngươi kiêu ngạo, và
ngươi đã nói,
'Ta là một vị thần.

Ta ngồi trên ngai của các vị thần,
ngay giữa lòng biển cả,'
Trong khi ngươi chỉ là người, chứ
chẳng phải là thần linh chi cả,
Dù cho lòng ngươi tự cho ngươi là
thần linh cũng mặc.
3Ngươi quả có khôn ngoan hơn
Đa-ni-ên;
Chẳng có bí mật nào giấu được
ngươi.
4Nhờ sự khôn ngoan và thông
sáng của ngươi,
Ngươi đã thu lấy cho ngươi rất
nhiều của cải;
Ngươi đã tích lũy vàng và bạc vào
các kho báu của ngươi.
5Nhờ khôn ngoan khi buôn bán,
ngươi đã làm của cải của ngươi
gia tăng,
Do đó lòng ngươi sinh ra kiêu
ngạo,
Vì ngươi ỷ lại vào của cải của
ngươi."
6Vì thế CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Vì lòng ngươi đã cho ngươi là
một vị thần,
7Nên Ta sẽ mang những dân xa lạ
đến đánh ngươi,
Đó là những kẻ hung dữ nhất giữa
các dân;
Chúng sẽ rút gươm ra đối phó với
sự khôn ngoan tuyệt vời của
ngươi,
Rồi chúng sẽ làm cho vẻ huy
hoàng của ngươi ra ô uế.
8Chúng sẽ ném ngươi xuống vực
sâu,
Và ngươi sẽ chết thê thảm giữa
lòng đại dương.
9Xem thử ngươi có còn nói, 'Ta là
một vị thần,' trước mặt những
kẻ giết ngươi,
–Trong khi ngươi chỉ là người, chứ
chẳng phải thần linh chi cả–
Lúc ngươi ở trong tay những kẻ
giết ngươi chăng?
10Ngươi sẽ chết cái chết của kẻ
không được cắt bì,[a]
Do tay quân ngoại bang,
Vì Ta đã phán như thế,""
CHÚA Hằng Hữu phán.

[a] ctd: cái chết của kẻ không tin thờ Chúa. (Thời xưa, phép cắt bì là dấu hiệu trên cơ thể của người quay về thờ phượng Chúa trong Do-thái Giáo, giống như phép báp-têm ngày nay trong Cơ-đốc Giáo)

Ai Ca Thương Tiếc Vua của Ty-rơ

11Lời của CHÚA lại đến với tôi,
12"Hỡi con người, hãy cất lên khúc ai
ca thương tiếc vua của Ty-rơ. Hãy
nói với nó, 'CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy,

"Ngươi là một mẫu người toàn
hảo,
Đầy khôn ngoan và đẹp đẽ hoàn
toàn.
13Ngươi đã ở trong Ê-đen, vườn
của Đức Chúa Trời;
Áo của ngươi gắn đầy ngọc quý:
hồng bửu ngọc, hoàng bích
ngọc, kim cương,[b] lục bích
ngọc, bạch bảo ngọc, lục bửu
ngọc, lam bảo ngọc, lam lục
ngọc, và lam bích ngọc;
Các trống lục lạc và các ống sáo
của ngươi đều được khảm
vàng;
Tất cả đều sẵn sàng trong ngày
ngươi được dựng nên.
14Ta đã xức dầu lập ngươi làm một
chê-rúp để hộ vệ;
Ta cho ngươi được ở trên núi
thánh của Đức Chúa Trời;
Ngươi được đi lại giữa những tảng
đá rực lửa.
15Ngày ngươi mới được dựng nên,
các đường lối của ngươi thật là
toàn hảo,
Cho đến khi tội lỗi xuất hiện
trong ngươi.
16Nhờ việc thương mại phát đạt,
ngươi trở nên hung tàn bạo
ngược, và ngươi đã phạm tội;
Vì thế Ta đã quăng ngươi ra khỏi
núi của Đức Chúa Trời như đồ
ô uế,
Hỡi chê-rúp hộ vệ, Ta đuổi ngươi
ra khỏi giữa những tảng đá rực
lửa.
17Lòng ngươi kiêu ngạo vì vẻ đẹp
của ngươi,
Để được tráng lệ ngươi đã làm
hỏng sự khôn ngoan của ngươi.
Ta quăng ngươi xuống đất,
Ta phơi bày ngươi ra trước các vua
để chúng ngắm nghía ngươi.
18Tội lỗi ngươi đã quá nhiều trong
việc buôn bán bất lương,
Ngươi đã làm cho các nơi thánh
của ngươi trở nên ô uế;

[b] ctd: nguyệt thạch ngọc

Vì thế Ta phải khiến lửa từ trong
ngươi phụt cháy,
Nó đã thiêu rụi ngươi,
Nó đã biến ngươi thành tro bụi
trên đất,
Trước mắt những kẻ đang nhìn
ngươi.
[19]Tất cả những kẻ đã từng biết
ngươi giữa các dân
Đều bàng hoàng sửng sốt về
ngươi;
Ngươi phải chuốc lấy một kết cuộc
kinh hoàng,
Và sẽ vĩnh viễn không còn nữa.""

Tuyên Án Dân Si-đôn

[20]Lời của CHÚA đến với tôi, phán
rằng, [21]"Hỡi con người, hãy quay mặt
ngươi hướng về Si-đôn và nói tiên tri
chống lại nó. [22]Hãy nói, 'CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy,

"Hỡi Si-đôn, này, Ta chống lại
ngươi,
Ta sẽ được vinh hiển ở giữa ngươi.
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.
Ta thi hành án phạt đối với nó và
biểu lộ đức thánh khiết của Ta
ở giữa nó.
[23]Vì Ta sẽ sai ôn dịch đến với nó,
Khiến máu đổ ra trong các đường
phố của nó,
Thây người chết sẽ nằm la liệt ở
giữa nó,
Vì gươm đao tấn công nó từ phía;
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.
[24]Nhà I-sơ-ra-ên sẽ không còn bị
gai đâm làm cho nhức nhối bởi
mọi nước lân bang vốn hay
khinh bỉ chúng nữa;
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.""

Phước Hạnh Tương Lai của I-sơ-ra-ên

[25]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Khi Ta gom nhóm nhà I-sơ-ra-ên từ
các nước, nơi chúng đã bị rải ra, Ta
sẽ bày tỏ đức thánh khiết của Ta ra
giữa chúng, trước mắt các dân. Bấy
giờ chúng sẽ ở trong đất nước của
chúng, nơi Ta đã ban cho tôi tớ Ta
Gia-cốp. [26]Chúng sẽ sống an ninh
trong đất nước đó. Chúng sẽ xây
nhà và trồng nho để lập các vườn
nho. Chúng sẽ sống an lạc ở đó khi
Ta thi hành án phạt trên mọi nước
láng giềng, những kẻ đã đối xử với
chúng cách khinh bỉ. Bấy giờ chúng
sẽ biết rằng Ta, CHÚA, là Đức Chúa
Trời của chúng."

29

Tuyên Án Dân Ai-cập

[1]Vào ngày mười hai, tháng Mười,
năm thứ mười, lời của CHÚA đến với
tôi, [2]"Hỡi con người, hãy hướng mặt
ngươi chống lại Pha-ra-ôn vua Ai-cập,
hãy nói tiên tri chống lại nó và toàn
dân Ai-cập. [3]Hãy cất tiếng và nói,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,

"Này, Ta chống lại ngươi, hỡi Pha-
ra-ôn vua Ai-cập,
Con thủy quái lớn đang nằm giữa
các dòng sông;
Ngươi đã dám nói, 'Sông Nin là
của ta;
Ta đã làm ra con sông ấy cho ta.'
[4]Nầy Ta sẽ móc các lưỡi câu vào
hàm ngươi,
Ta sẽ làm cho cá trong các dòng
sông của ngươi bám vào vảy
của ngươi;
Ta sẽ kéo ngươi lên khỏi các dòng
sông của ngươi,
Cùng với cá trong các dòng sông
của ngươi đã bám vào vảy của
ngươi.
[5]Ta sẽ quăng ngươi vào trong
đồng hoang,
Ngươi cùng tất cả cá trong các
dòng sông của ngươi;
Ngươi sẽ rơi vào một đồng trống,
không được gom lại và đem
chôn.
Ta sẽ ban ngươi làm thức ăn cho
các thú vật trên đất và các chim
trời.
[6]Bấy giờ toàn dân ở Ai-cập sẽ biết
rằng Ta là CHÚA;
Vì đối với nhà I-sơ-ra-ên, ngươi chỉ
là một cây gậy bằng sậy.
[7]Khi chúng đưa tay bám lấy ngươi,
ngươi gãy ngang, và làm xước
cả hai vai chúng;
Khi chúng dựa vào ngươi, ngươi
gãy ngang, và làm chúng bị lảo
đảo.""
[8]Vì thế, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Này, Ta sẽ sai một thanh gươm
đến với ngươi,

Nó sẽ tiêu diệt cả loài người lẫn
loài thú;
9Đất Ai-cập sẽ trở nên hoang tàn
và đổ nát;
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.
Bởi vì ngươi[a] nói, 'Sông Nin là của
ta;
Ta đã tạo ra con sông ấy.'
10Vì thế, Ta chống lại ngươi, và
chống lại các dòng sông của
ngươi;
Ta sẽ biến đất Ai-cập thành một
nơi hoàn toàn đổ nát và hoang
vu,
Từ Mích-đôn cho đến Sy-ê-nê, và
cho đến tận biên giới của Ê-thi-
ô-pi.[b]
11Không một bàn chân nào của
người ta sẽ đi qua đó,
Không một bàn chân nào của thú
vật sẽ đi qua đó;
Nó sẽ trở nên chốn không người
ở trong bốn mươi năm.
12Ta sẽ làm cho đất Ai-cập thành
một nơi hoang vu trong số
những đất nước bị hoang vu;
Các thành phố của nó sẽ không
có người ở trong số các thành
bị hoang phế trong bốn mươi
năm.
Ta sẽ rải người Ai-cập ra giữa các
dân, và phân tán chúng ra giữa
các nước."
13Ngoài ra, CHÚA Hằng Hữu phán
thế nầy,
"Vào cuối bốn mươi năm, Ta sẽ
gom nhóm người Ai-cập từ giữa
các nước chúng đã bị rải đến.
14Ta sẽ phục hồi vận mạng của Ai-
cập và sẽ đem chúng trở về
trong đất Pát-rô, nơi nguyên
quán của chúng;
Tại đó chúng sẽ là một vương
quốc nhỏ yếu.
15Nó sẽ là vương quốc nhỏ yếu
nhất trong các vương quốc;
Nó sẽ không bao giờ trổi hơn các
nước nữa;
Ta sẽ làm cho nó nhỏ dần, để nó
sẽ không bao giờ thống trị các
nước nữa.
16Nó sẽ không còn là nơi nương
dựa của nhà I-sơ-ra-ên nữa;
Để chúng nhớ lại tội của chúng
khi chúng quay sang nhờ cậy
nó;
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA Hằng Hữu."

Ba-by-lôn Sẽ Cướp Phá Ai-cập

17Vào ngày mồng một, tháng
Giêng, năm thứ hai mươi bảy, lời của
CHÚA đến với tôi, 18"Hỡi con người,
Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đã bắt
quân đội của nó làm việc vất vả để
đánh chiếm Ty-rơ. Mọi đầu đều đã
trọc và mọi vai đều đã sờn. Tuy
nhiên nó và quân đội của nó đều
chẳng được chi sau khi chiếm được
thành. Những gì nó chiếm được ở
Ty-rơ sẽ không đủ để trả các chiến
phí cho việc đánh thành. 19Vì vậy,
CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, 'Ta sẽ
ban đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nê-xa
vua Ba-by-lôn. Nó sẽ mang đi các
của cải, chiếm đoạt các chiến lợi
phẩm, và cướp sạch nước ấy; đó sẽ là
lương bổng cho quân đội của nó.
20Ta sẽ ban cho nó đất Ai-cập để trả
lương cho những gì nó đã làm cho
Ta, bởi vì chúng đã làm việc cho
Ta,'" CHÚA Hằng Hữu phán vậy.
21"Trong ngày ấy, Ta sẽ khiến một
sừng mọc lên cho nhà I-sơ-ra-ên, và
những lời ngươi nói sẽ được chúng
lắng nghe.[c] Bấy giờ chúng sẽ biết
rằng Ta là CHÚA."

30

Khúc Ai Ca cho Ai-cập

1Lời của CHÚA đến với tôi, 2"Hỡi
con người, hãy nói tiên tri, hãy nói,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,

"Hãy khóc than, 'Hỡi ôi, ngày
khốn khổ đã đến rồi!'
3Ngày ấy đang đến gần;
Ngày của CHÚA đang đến gần;
Đó là một ngày u ám;
Ngày tận số của dân ngoại.
4Gươm đao sẽ đến trên Ai-cập,
Thống khổ sẽ đến với Ê-thi-ô-pi;
Người chết nằm la liệt ở Ai-cập;
Chúng sẽ lấy đi của cải của nó;
Các nền tảng của nó sẽ bị phá
tan.

[a] nt: nó
[b] nt: Cút
[c] nt: Ta sẽ cho miệng ngươi được mở ra giữa chúng

[5]Ê-thi-ô-pi, Pút, Lút, các dân Ả-rập,
Li-by-a,[a]
Và các dân đồng minh trong xứ sẽ
bị gươm ngã chết với chúng."
[6]CHÚA phán thế nầy,
"Kẻ nào ủng hộ Ai-cập sẽ ngã
chết,
Quyền lực kiêu hùng của nó sẽ đổ
nhào;
Từ Mích-đôn cho đến Sy-ê-nê,
chúng sẽ bị gươm ngã chết,"
CHÚA Hằng Hữu phán.
[7]"Chúng sẽ trở nên hoang tàn
giữa các quốc gia bị hoang tàn;
Các thành của chúng sẽ nằm
trong số các thành bị hoang
phế.
[8]Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA,
Khi Ta châm lửa cho Ai-cập bốc
cháy,
Và tất cả những kẻ đến giúp nó
đều bị tiêu diệt.

[9]Ngày đó, các sứ giả sẽ vâng lệnh Ta xuống tàu ra đi, khiến Ê-thi-ô-pi đang sống an toàn bỗng dưng phải kinh hoàng, và nỗi thống khổ sẽ ập đến trên chúng trong ngày Ai-cập bị tận diệt, vì này, ngày ấy đang đến."

[10]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta sẽ diệt sạch đoàn quân đông
đảo của Ai-cập bằng tay của Nê-
bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn.
[11]Nó và quân đội của nó,
Quân đội tàn bạo nhất trong các
dân sẽ được đem đến để tiêu
diệt nước ấy;
Chúng sẽ tuốt gươm ra đánh giết
ở Ai-cập,
Và làm khắp nước đó đầy thây
người chết.
[12]Ta sẽ làm cho các dòng sông của
nó trở nên khô cạn,
Và sẽ bán nước đó vào tay phường
hung ác.
Ta sẽ dùng tay quân ngoại xâm
biến đất ấy và mọi vật trong
đất ấy ra hoang tàn.
Ta, CHÚA, đã phán vậy."

[13]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng và
dứt bỏ khỏi Mêm-phít[b] các hình
tượng;
Tại Ai-cập sẽ không còn ai làm
lãnh tụ,
Ta sẽ để Ai-cập sống trong lo âu
sợ sệt.
[14]Ta sẽ biến Pát-rô thành một nơi
hoang phế điêu tàn,
Ta sẽ châm lửa đốt Xô-an cháy rụi,
Và thi hành các án phạt đối với
Thê-be.
[15]Ta sẽ trút cơn giận của Ta trên
Pê-lu-si-um,[c] thành trì kiên cố
của Ai-cập,
Và tiêu diệt đoàn quân đông đúc
của Thê-be.[d]
[16]Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập,
Pê-lu-si-um sẽ quằn quại trong đau
đớn,
Thê-be sẽ bị chọc thủng,
Và Mêm-phít sẽ bị tấn công ngay
giữa ban ngày.
[17]Các chiến sĩ trẻ của Ôn và Pi Bê-
sết sẽ bị gươm ngã gục;
Dân trong các thành đó sẽ bị bắt
đem đi lưu đày.
[18]Tại Tê-háp-nê-he, ban ngày sẽ
trở nên tối mịt,
Khi Ta bẻ gãy ách thống trị của Ai-
cập,
Khi quyền lực kiêu hùng của nó bị
tiêu diệt;
Khói cháy thành sẽ biến thành
một đám mây đen bao phủ;
Dân các thành phụ thuộc của nó
sẽ bị đem lưu đày.
[19]Như thế Ta sẽ thi hành án phạt
của Ta đối với Ai-cập;
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.""

Tuyên Án Pha-ra-ôn

[20]Vào ngày mồng bảy, tháng Giêng, năm thứ mười một, lời của CHÚA đến với tôi, [21]"Hỡi con người, Ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn vua Ai-cập. Này, nó sẽ không được băng lại cho lành hay được bó thuốc chữa trị hầu có thể phục hồi sức lực để cầm gươm." [22]Vậy, CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Này, Ta chống lại Pha-ra-ôn vua Ai-cập và sẽ bẻ gãy đôi tay nó, cả cánh tay còn mạnh và cánh tay đã gãy, và Ta sẽ khiến thanh gươm rơi khỏi tay nó. [23]Ta sẽ rải người Ai-cập ra giữa các dân và

[a] nt: Kub
[b] nt: Noph
[c] nt: Sin
[d] nt : Nô

phân tán chúng ra khắp các nước.
24Ta sẽ làm cho cánh tay của vua Ba-by-lôn trở nên vững mạnh và trao thanh gươm của Ta vào tay nó; nhưng Ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn, và nó sẽ rên rỉ trước mặt kẻ thù của nó với những tiếng rên đau đớn của kẻ bị tử thương. 25Ta sẽ làm vững mạnh cánh tay của vua Ba-by-lôn, nhưng cánh tay của Pha-ra-ôn sẽ bị xụi xuống. Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA khi Ta trao thanh gươm của Ta vào tay vua Ba-by-lôn. Nó sẽ vung gươm ấy ra chống lại đất Ai-cập. 26Sau đó Ta sẽ rải người Ai-cập ra giữa các dân và phân tán chúng ra khắp các nước. Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA."

31

Cây Bá Hương Cao Ngạo

1Vào ngày mồng một, tháng Ba, năm thứ mười một, lời của CHÚA đến với tôi, 2"Hỡi con người, hãy nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập và với đạo quân đông đúc của nó,

'Ngươi so sánh sự vĩ đại của ngươi với ai?
3Hãy xem A-sy-ri,
Đã một thời nó như một cây bá hương của Li-băng,
Cành lá sum suê che mát một vùng,
Thân cây cao lớn, ngọn cây cao ngất tầng mây.
4Các dòng nước đã nuôi dưỡng nó,
Nguồn nước ngầm đã làm nó cao lớn;
Các dòng sông chảy quanh chỗ nó được trồng,
Và các rạch nước nuôi mọi cây cối trong đồng.
5Vì vậy thân nó cao lớn hơn mọi cây cối trong đồng;
Các chồi nó mọc ra nhiều,
Các cành nó dài lớn,
Nhờ có nước dồi dào khi nó lớn lên.
6Đủ loại chim trời làm tổ trong các cành nó;
Dưới các nhánh nó mọi thú đồng lót ổ sinh con;
Dưới bóng mát nó biết bao dân lớn cư trú.
7Nó thật là một cây to lớn và đẹp đẽ,
Các nhánh nó vươn dài tỏa rộng,
Các rễ nó đâm sâu vào tận nguồn nước.
8Các cây bá hương trong vườn của Đức Chúa Trời cũng không thể sánh với nó;
Các cây thông không sao bằng các cành của nó;
So với các nhánh của nó, các cây tiêu huyền đều chẳng ra gì;
Không có cây nào trong vườn của Đức Chúa Trời đẹp như nó.
9Ta đã làm cho nó trở nên đẹp đẽ, cành lá sum suê,
Đến nỗi mọi cây cối trong Ê-đen, vườn của Đức Chúa Trời, đều phải ganh tị.'"

10Vì thế, CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Vì nó tự cao tự đại ỷ vào thân cây cao lớn của nó, vào ngọn cây cao vút với cành lá sum suê của nó, và vì lòng nó sinh ra kiêu ngạo nhờ sự cao lớn của nó, 11nên Ta sẽ trao nó cho kẻ thống lãnh các dân. Hắn sẽ đối xử thích đáng với nó. Ta đã loại trừ nó vì sự gian ác của nó. 12Quân ngoại xâm đến từ một xứ hung tàn nhất trong các dân đã đốn nó ngã xuống và bỏ nó nằm chơ vơ. Các nhánh nó nằm ngổn ngang trên các núi đồi và trong các thung lũng. Các cành nó gãy rời nằm bừa bãi trong các sông rạch trong xứ. Tất cả các dân trên đất đã bỏ bóng mát của nó ra đi. 13Trên đống nhánh cây đổ nát của nó, các chim trời làm tổ; dưới các cành của nó, các thú đồng làm chỗ nương thân.

14Tất cả những điều đó xảy ra để mọi cây mọc bên dòng nước sẽ không cậy vào thân cây cao lớn của mình, không cậy vào ngọn cây cao vút của mình, và không cậy vào cành lá sum suê của mình mà tự cao tự đại, và để không cây nào nhờ hấp thụ nước mà được cao lớn sẽ kiêu ngạo nữa.

Vì tất cả chúng sẽ bị trao cho tử thần để đem vào miền sâu của lòng đất,
Cùng với những kẻ đi xuống vực sâu, là những phàm nhân từng sống giữa nhân gian."

[15]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Trong ngày nó đi xuống âm phủ,[a]
Ta đã khiến có một cuộc thảm sầu.
Ta đã lấp vực sâu để chôn vùi nó
bên dưới. Ta đã làm cho các dòng
sông ngưng chảy, các dòng nước lớn
ngừng lại. Ta đã làm cho Li-băng vì
nó mà thảm sầu ảo não, và tất cả các
cây cối ngoài đồng vì nó mà úa lá rũ
cành. [16]Ta đã làm cho các dân nghe
tin nó sụp đổ rúng động, khi Ta
quăng nó xuống âm phủ với những
kẻ đi xuống vực sâu. Bấy giờ tất cả
cây cối ở Ê-đen, những cây cối tốt
nhất và đẹp nhất của Li-băng, tất cả
những cây đã được hấp thụ nước đầy
đủ sẽ được an ủi, vì nó cũng ở cùng
một chỗ với chúng dưới miền sâu
của lòng đất. [17]Chúng thảy đều đi
xuống âm phủ với nó, đến chỗ ở của
những kẻ đã bị giết bằng gươm,
cùng chung số phận với các đồng
minh của nó, những kẻ đã sống dưới
bóng mát của nó giữa các dân.
[18]Có cây nào trong các cây ở Ê-
đen được vinh hiển và vĩ đại như
ngươi chăng? Thế nhưng ngươi sẽ bị
đốn xuống, chung với những cây ở
Ê-đen, để đi vào miền sâu của lòng
đất. Ngươi sẽ nằm chung với những
kẻ không được cắt bì, với những kẻ
bị giết bằng gươm. Đây là số phận
của Pha-ra-ôn và toàn thể đạo quân
đông đảo của nó," CHÚA Hằng Hữu
phán.

32

Khúc Ai Ca Cho Pha-ra-ôn và Ai-cập

[1]Vào ngày mồng một, tháng Mười
Hai, năm thứ mười hai, lời của CHÚA
đến với tôi, [2]"Hỡi con người, hãy cất
lên tiếng ai ca để tiếc thương Pha-ra-
ôn vua Ai-cập. Ngươi hãy nói với nó,

'Ngươi khác nào con sư tử tơ giữa
các dân.
Ngươi giống như con thủy quái ở
giữa biển khơi.
Ngươi lao vào các dòng sông, rồi
dùng chân quậy nước,
Và khiến cho các dòng nước nổi
bùn.'"
[3]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Giữa đại hội nơi các dân tụ họp,
Ta sẽ giăng lưới bắt ngươi.
Chúng sẽ nộp ngươi vào trong
lưới của Ta.
[4]Ta sẽ ném ngươi xuống đất.
Ta sẽ quăng ngươi ra giữa đồng
trống.
Ta sẽ cho mọi loài chim trời đến
rỉa thịt ngươi.
Ta sẽ để các thú hoang trên khắp
đất đến ăn thịt ngươi.
[5]Ta sẽ khiến thịt ngươi bị rải ra
khắp các núi đồi,
Và thi thể ngươi vứt đầy các thung
lũng.
[6]Ta sẽ khiến máu ngươi chảy ra
trên các núi đồi, làm ướt sũng
đất đai,
Và các sông suối sẽ đầy xác chết
của ngươi.
[7]Khi Ta xóa bỏ ngươi,
Ta sẽ che khuất các từng trời,
Và làm các sao trời ra tăm tối.
Ta sẽ dùng mây đen che khuất
mặt trời,
Và ánh sáng mặt trăng sẽ không
chiếu đến đất được.
[8]Ta sẽ làm tối tăm tất cả các tinh
tú trong bầu trời trên đầu
ngươi,
Và khiến bóng tối bao trùm trên
đất nước của ngươi,"
CHÚA Hằng Hữu phán.

[9]"Ta sẽ làm cho lòng của nhiều
dân hoang mang lo nghĩ,
Khi Ta để ngươi bị tàn lụi giữa các
dân,
Và trong các nước ngươi chưa bao
giờ biết đến.
[10]Ta sẽ làm cho nhiều dân kinh
hoàng vì cớ ngươi.
Các vua của chúng sẽ rởn gai ốc vì
những gì xảy đến cho ngươi.
Khi Ta vung gươm ra trước mặt
chúng,
Chúng run lên khiếp đảm liên
hồi,
Vì ai trong chúng cũng đều sợ sẽ
bị mất mạng,
Trong ngày ngươi bị sụp đổ."

[11]Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ đến
trên ngươi.
[12]Ta sẽ dùng gươm của các chiến
sĩ dũng mãnh, những kẻ tàn
bạo nhất trong các dân, làm

[a] nt: Sheol; ctd: mồ mả

cho đạo quân đông đúc của
ngươi ngã xuống.
Chúng sẽ đập tan niềm kiêu hãnh
của Ai-cập,
Chúng sẽ tiêu diệt toàn thể đội
quân đông đúc của ngươi.
[13]Ta sẽ tiêu diệt tất cả các súc vật
của ngươi, để chẳng con nào
còn uống nước bên các bờ
sông.
Rồi sẽ không còn chân người hay
móng thú vật khuấy đục các
dòng nước ấy.
[14]Bấy giờ Ta sẽ làm cho các dòng
nước ấy trở nên êm đềm trong
suốt,
Và khiến các sông nước ấy chảy
trơn tru như dầu,"
CHÚA Hằng Hữu phán.

[15]"Khi Ta làm đất Ai-cập trở nên
hoang phế,
Khi của cải đầy dẫy trong xứ bị
cướp sạch,
Khi Ta đánh hạ mọi người sống
trong đất ấy,
Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.
[16]Đây là khúc ai ca người ta sẽ hát
lên;
Các con gái của các dân sẽ hát lên
bài ai ca đó.
Chúng sẽ hát lên để tiếc thương
cho Ai-cập và cho toàn thể đạo
quân đông đúc của nó,"
CHÚA Hằng Hữu phán.

Điếu Ca cho Ai-cập

[17]Vào ngày mười lăm, tháng Giêng,[a] năm thứ mười hai, lời của CHÚA đến với tôi:

[18]"Hỡi con người, hãy than khóc
cho đội quân đông đúc của Ai-
cập.
Hãy quăng chúng xuống,
Tức nó và các nước chư hầu[b] danh
tiếng của nó,
Xuống miền sâu của lòng đất,
Để xuống cùng những kẻ đã đi
xuống vực sâu.
[19]'Ngươi há đẹp đẽ hơn ai sao?
Hãy đi xuống và nằm chung với
những kẻ không được cắt bì!'

[20]Chúng sẽ ngã xuống giữa những kẻ sẽ bị giết bằng gươm. Ai-cập[c] đã bị trao cho lưỡi gươm để nó phải bị bắt đem đi, cả nó và đội quân đông đúc của nó. [21]Các thủ lãnh của các dũng sĩ và các thuộc hạ của chúng sẽ nói về nó trong âm phủ rằng, 'Những kẻ không được cắt bì, những kẻ đã bị giết bằng gươm đã xuống đây và nằm yên bất động.'

[22]Kìa là A-sy-ri và tất cả quân đội của nó. Tất cả mồ mả của chúng đều ở quanh mộ nó. Chúng thảy đều bị giết và đã ngã chết dưới lưỡi gươm. [23]Mồ mả của chúng nằm ở đáy vực sâu. Toàn thể đội quân của nó đều ở chung quanh mồ nó. Chúng thảy đều bị giết và đã ngã chết dưới lưỡi gươm. Chúng là những kẻ đã từng gây kinh hoàng trên thế gian.

[24]Kìa là Ê-lam và tất cả đội quân đông đúc của nó, đang nằm quanh mộ nó. Chúng thảy đều bị giết và đã ngã chết dưới lưỡi gươm. Những kẻ không được cắt bì đó đã đi xuống miền sâu của lòng đất. Đó là những kẻ đã từng gây kinh hoàng trên thế gian. Chúng phải mang lấy nỗi ô nhục với những kẻ đã đi xuống vực sâu. [25]Người ta đã để giường của nó giữa những kẻ bị giết, ở giữa toàn thể đội quân đông đúc của nó. Mộ của chúng ở chung quanh nó. Tất cả chúng đều không được cắt bì, và đều đã bị giết bằng gươm. Đó là những kẻ đã từng gây kinh hoàng trên thế gian. Bây giờ chúng đang mang nỗi ô nhục với những kẻ đã đi xuống vực sâu. Chúng đã bị bỏ vào chốn của những kẻ bị giết.

[26]Mê-sếch và Tu-banh đều ở đó với toàn thể đạo quân đông đúc của chúng. Mồ của của đạo quân của chúng đều nằm quanh mộ chúng. Tất cả chúng đều không được cắt bì, đều đã bị giết bằng gươm, dù chúng đã từng gây kinh hoàng trên thế gian. [27]Chúng không được nằm chung với những chiến sĩ đã ngã xuống tự ngàn xưa, những kẻ đã đi xuống âm phủ với khí giới của chúng, tức những kẻ khi chết gươm của chúng được kê dưới đầu và khiên của chúng được đặt trên hài cốt, dù chúng đã từng gây hãi hùng kinh

[a] nt: thiếu "tháng Giêng"
[b] nt: các con gái
[c] nt: nó

khiếp trên thế gian. [28]Còn ngươi, ngươi sẽ bị đập tan và sẽ nằm chung với những kẻ không được cắt bì, với những kẻ đã bị giết bằng gươm.

[29]Ê-đôm cũng ở đó, các vua của nó và tất cả quan tướng của nó, những kẻ đã từng một thời hùng hổ, bây giờ đều nằm chung với những kẻ đã bị giết bằng gươm. Chúng nằm đó với những kẻ không được cắt bì, với những kẻ đi xuống vực sâu.

[30]Các tướng lãnh của phương bắc cũng ở đó, tất cả chúng, và tất cả quân dân của Si-đôn. Chúng đã đi xuống với những kẻ bị giết. Dù chúng đã dùng bạo lực gây nên biết bao kinh hoàng, chúng cũng phải chấp nhận chịu nhục và nằm đó với thân phận của những kẻ không được cắt bì bị giết bằng gươm, và phải mang nỗi ô nhục của chúng với những kẻ đi xuống vực sâu.

[31]Pha-ra-ôn sẽ thấy chúng và sẽ được an ủi, vì toàn thể đạo quân đông đúc của nó đều sẽ bị giết bằng gươm, tức Pha-ra-ôn và toàn thể quân đội của nó, CHÚA Hằng Hữu phán vậy. [32]Số là Ta đã để cho nó gieo kinh hoàng trên thế gian, nên nó sẽ nằm ở giữa những kẻ không được cắt bì, với những kẻ đã bị giết bằng gươm. Đó là số phận của Pha-ra-ôn và toàn thể đạo quân đông đúc của nó," CHÚA Hằng Hữu phán.

SỰ SUY VONG VÀ PHỤC HƯNG CỦA DÂN CHÚA – GIÊ-RU-SA-LEM MỚI (33 - 48)

33

Trách Nhiệm của Đấng Tiên Tri

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi con người, hãy nói với dân tộc ngươi, nếu Ta sai gươm đao đến trên xứ nào, dân trong xứ đó phải chọn một kẻ làm người canh gác. [3]Khi người canh gác thấy gươm đao vừa đến trong xứ, thì nó phải thổi kèn và báo động cho dân. [4]Nếu ai nghe tiếng kèn mà không chịu để cao cảnh giác, đến nỗi để gươm đao đến giết mình, thì máu nó sẽ đổ lại trên đầu nó. [5]Vì nó đã nghe tiếng báo động nhưng không chịu để cao cảnh giác, nên máu nó sẽ đổ lại trên nó, vì nếu nó chịu để cao cảnh giác, nó đã có thể bảo toàn được mạng sống của nó rồi.

[6]Ngược lại, nếu người canh gác thấy gươm đao đến mà không thổi kèn, và dân không được báo động, rồi gươm đao đến cất mạng sống của ai đi, thì người ấy sẽ chết trong tội lỗi nó, nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay người canh gác.

[7]Vậy, hỡi con người, Ta đã lập ngươi làm người canh gác nhà I-sơ-ra-ên. Mỗi khi ngươi nghe lời nào từ miệng Ta, ngươi phải thay Ta cảnh cáo nó. [8]Nếu Ta nói với kẻ gian ác rằng, 'Hỡi kẻ gian ác, ngươi phải chết.' Nếu ngươi không cảnh cáo kẻ gian ác để nó lìa bỏ đường lối nó, thì kẻ gian ác ấy sẽ chết trong tội lỗi nó, nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay ngươi. [9]Nhưng nếu ngươi đã cảnh cáo kẻ gian ác để nó lìa bỏ đường lối của nó, nhưng nó không chịu lìa bỏ đường lối của nó, kẻ gian ác ấy sẽ chết trong tội lỗi nó, còn ngươi, ngươi sẽ cứu được mạng mình."

Công Lý và Lòng Thương Xót của Đức Chúa Trời

[10]"Nầy, hỡi con người, ngươi hãy nói với nhà I-sơ-ra-ên rằng, 'Như các ngươi đã nói, "Các vi phạm và tội lỗi của chúng tôi đè nặng trên chúng tôi. Chúng tôi bị kiệt quệ và tiêu hao vì chúng. Làm sao chúng tôi có thể sống nổi?"' [11]Ngươi hãy nói với chúng, 'Ta là CHÚA Hằng Hữu. Ta lấy mạng sống của Ta mà thề rằng, "Ta không vui khi thấy kẻ gian ác phải chết, nhưng Ta vui khi thấy nó lìa bỏ đường lối gian ác của nó và sống. Hãy quay lại, hãy quay khỏi các con đường gian ác của các ngươi. Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, tại sao các ngươi muốn chết?"'

[12]Còn ngươi, hỡi con người, hãy nói với dân ngươi rằng, 'Đức công chính của người ngay lành sẽ không cứu được nó khi nó phạm tội, và sự gian ác của kẻ tội lỗi sẽ không làm cho nó ngã chết khi nó ăn năn lìa bỏ những gì gian ác. Người ngay lành khi phạm tội sẽ không thể sống nhờ vào đức công chính của nó đã có trong quá khứ. [13]Dầu trước kia Ta có nói với người ngay lành rằng, "Ngươi sẽ sống," nhưng nếu nó cậy vào đức công chính của nó mà phạm tội, thì

không một việc công chính nào nó
đã làm sẽ được nhớ đến nữa, nhưng
vì cớ tội lỗi nó mới phạm, nó phải
chết. [14]Dầu Ta đã nói với kẻ gian ác
rằng, "Ngươi phải chết," nhưng nếu
nó lìa bỏ tội lỗi của nó và sống theo
luật pháp và lẽ công chính –[15]tức
nếu kẻ gian ác trả lại của thế chân,
trả lại những gì nó đã trộm cắp,
sống theo luật pháp đem đến sự
sống, và không phạm tội nữa– thì nó
sẽ không chết, nhưng sẽ sống.
[16]Không một tội nào nó đã phạm
trước kia sẽ được nhớ đến để kết tội
nó nữa. Nó sẽ được sống, vì bây giờ
nó làm theo công lý và lẽ công
chính.'

[17]Thế nhưng dân ngươi nói,
'Đường lối của Chúa như vậy là
không công bình.' Đúng ra, đường
lối của các ngươi mới là không công
bình. [18]Khi một người ngay lành lìa
bỏ lẽ công chính mà phạm tội ác, thì
nó phải chết trong tội ác của nó.
[19]Khi một kẻ tội lỗi lìa bỏ gian ác mà
sống theo luật pháp và lẽ công
chính, thì nhờ đó nó sẽ được sống.
[20]Thế mà các ngươi lại bảo, 'Đường
lối của Chúa như vậy là không công
bình!' Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, Ta sẽ
đoán xét mỗi người trong các ngươi
tùy theo các đường lối của người ấy."

Giê-ru-sa-lem Bị Sụp Đổ

[21]Ngày mồng năm, tháng Mười,
năm thứ mười hai, kể từ khi chúng
tôi bị lưu đày, có người trốn khỏi
Giê-ru-sa-lem đến với tôi và nói,
"Thành đã sụp đổ rồi." [22]Số là đêm
trước ngày người trốn thoát đến gặp
tôi, tay CHÚA đã đặt nặng trên tôi,
khiến tôi bị á khẩu. Sáng hôm sau,
khi người ấy đến với tôi, Ngài mở
miệng tôi ra, tôi nói được, và không
bị á khẩu nữa.

Thân Phận Những Người Sống Sót

[23]Lời của CHÚA đến với tôi, [24]"Hỡi
con người, dân sống trong những
nơi hoang phế trong đất I-sơ-ra-ên
cứ bảo rằng, 'Áp-ra-ham chỉ là một
người thế mà ông ấy đã làm chủ
được đất nầy, huống chi chúng ta có
đông người, chắc chắn thế nào đất
nầy cũng được ban cho chúng ta để
chúng ta làm chủ.' [25]Vì vậy ngươi
hãy nói với chúng, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Các ngươi ăn thịt với
máu tươi còn trong đó. Các ngươi
ngước mắt ngửa trông sự giúp đỡ từ
các thần tượng của các ngươi, rồi
làm đổ máu người ta, thế mà các
ngươi lại muốn làm chủ đất nước
nầy sao? [26]Các ngươi cậy vào gươm
dao của các ngươi, các ngươi làm
những điều gớm ghiếc, ai nấy đều
làm cho vợ của người khác ra ô uế,
thế mà các ngươi còn muốn làm chủ
đất nước nầy sao?'

[27]Ngươi hãy nói với chúng điều
nầy, 'Ta chỉ mạng sống của Ta mà
thề rằng chắc chắn tất cả những kẻ
đang sống trong các nơi hoang phế
sẽ ngã chết dưới lưỡi gươm. Ta sẽ
trao những kẻ sống ngoài đồng
trống cho các thú dữ cắn xé; còn
những kẻ sống trong các thành trì và
các hang động sẽ bị chết vì ôn dịch.
[28]Ta sẽ biến đất nước ấy ra hoang
tàn và đổ nát. Niềm kiêu hãnh về
sức mạnh của nó sẽ không còn nữa.
Các núi đồi của I-sơ-ra-ên sẽ ra
hoang vu, đến nỗi không người qua
lại. [29]Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta
là CHÚA. Ta sẽ biến đất nước ấy ra
hoang tàn và đổ nát, vì mọi điều
gớm ghiếc chúng đã làm.'

[30]Còn phần ngươi, hỡi con người,
dân ngươi nói với nhau về ngươi dọc
nơi các tường thành, trước các cửa
nhà. Chúng bảo nhau, người nầy
nói với người kia, 'Hãy đến nghe
những lời đến từ CHÚA.' [31]Chúng
đến với ngươi thật đông. Dân Ta
ngồi trước mặt ngươi để nghe những
lời ngươi nói, nhưng chúng sẽ chẳng
làm theo, vì chúng chỉ muốn nói để
lấy lòng, còn thật lòng của chúng,
chúng chỉ muốn làm sao để kiếm lợi
cho mình. [32]Này, đối với chúng,
ngươi chẳng khác gì một ca sĩ hát lên
những bản tình ca thắm thiết, bằng
một giọng ca truyền cảm, đồng thời
ngươi còn biết sử dụng nhạc khí thật
hay. Chúng chỉ thích nghe những gì
ngươi nói, nhưng chúng chẳng
muốn làm theo. [33]Khi điều ấy xảy ra,
này, chắc chắn nó sẽ xảy ra, bấy giờ
chúng sẽ biết rằng có một đấng tiên
tri đang ở giữa chúng."

34

Những Kẻ Chăn Chiên Giả

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi con người, hãy nói tiên tri chống lại những kẻ chăn dắt I-sơ-ra-ên. Hãy nói tiên tri và hãy bảo chúng, những kẻ chăn dắt I-sơ-ra-ên, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Khốn thay cho các ngươi, những kẻ chăn dắt I-sơ-ra-ên, những kẻ chỉ biết lo nuôi mình! Há chẳng phải những người chăn có bổn phận phải lo cho chiên được ăn uống no nê sao? [3]Các ngươi ăn sữa đông đặc và mặc áo ấm bằng lông chiên. Các ngươi ăn thịt những con chiên mập, nhưng các ngươi không nuôi chiên. [4]Các ngươi không làm cho con yếu được mạnh; các ngươi không chữa trị con bị bịnh; các ngươi không băng bó con bị thương; các ngươi không đem con đi lạc trở về; các ngươi không đi tìm con bị mất; nhưng các ngươi đã dùng bạo lực và hà khắc cai trị chúng. [5]Chúng phải bị tản lạc khắp nơi vì chẳng ai chăn dắt chúng, và chúng đã trở thành mồi ngon cho mọi thú dữ. [6]Chiên Ta đã bị tản lạc. Chúng lang thang trên mọi núi và mọi đồi cao. Chiên Ta đã tan tác trên khắp mặt đất; chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm."'"

[7]Vì thế, hỡi các ngươi, những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của CHÚA, [8]"Ta lấy mạng sống của Ta mà thề," CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Bởi vì không ai chăn giữ nên chiên Ta đã thành miếng mồi ngon. Chiên Ta đã thành thức ăn cho mọi thú dữ trong đồng, trong khi những kẻ chăn chiên không đi tìm các con chiên Ta về, nhưng những kẻ chăn chiên ấy chỉ lo nuôi mình mà không lo nuôi chiên Ta. [9]Vì thế, hỡi các ngươi, những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của CHÚA," [10]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta chống lại những kẻ chăn chiên, và Ta sẽ lấy chiên Ta khỏi tay chúng. Ta sẽ không cho chúng chăn chiên Ta nữa, để những kẻ chăn chiên không ăn thịt chiên Ta nữa. Ta sẽ cứu chiên Ta khỏi miệng chúng, để chiên Ta không làm đồ ăn cho chúng nữa."

Người Chăn Chiên Thật

[11]Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Này, Ta, chính Ta, sẽ đi tìm chiên Ta và sẽ tìm được chúng. [12]Như người chăn đi tìm đàn chiên của mình trong ngày người ấy đến giữa các con chiên bị tản lạc thế nào, Ta cũng sẽ đi tìm các con chiên của Ta thế ấy. Ta sẽ giải thoát chúng khỏi những nơi chúng bị tản lạc trong ngày mây mù và tăm tối. [13]Ta sẽ đem chúng ra khỏi các dân và nhóm chúng về từ các nước, rồi Ta sẽ đưa chúng về đất nước của chúng. Ta sẽ cho chúng ăn trên các đồi núi của I-sơ-ra-ên, bên những dòng nước mát, và trong mọi nơi có người ở trong đất nước đó. [14]Ta sẽ cho chúng ăn cỏ trong các đồng cỏ xanh tươi. Các đỉnh núi cao ở I-sơ-ra-ên sẽ là ràn của chúng. Chúng sẽ nằm xuống và nghỉ ngơi trong đồng cỏ xanh tươi. Chúng sẽ được ăn no trong đồng cỏ tốt tươi trên các núi đồi của I-sơ-ra-ên. [15]Ta, chính Ta, sẽ là người chăn những con chiên của Ta, và Ta sẽ cho chúng được nằm xuống nghỉ ngơi an lạc," CHÚA Hằng Hữu phán vậy. [16]"Ta sẽ đi tìm con nào bị mất, Ta sẽ mang về con nào đi lạc, Ta sẽ băng bó con nào bị thương, và Ta sẽ nuôi cho mạnh khỏe con nào yếu đuối, nhưng Ta sẽ tiêu diệt con nào mập béo và mạnh bạo. Ta sẽ nuôi chúng bằng công lý.

[17]Còn các ngươi, hỡi đàn chiên của Ta," CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Này, Ta sẽ phán xét giữa chiên với chiên, giữa chiên đực với dê đực: [18]Được ăn trong các đồng cỏ xanh tươi há là việc nhỏ sao mà các ngươi còn lấy chân giẫy đạp những phần cỏ còn lại? Được uống nơi các dòng nước mát trong sạch mà các ngươi vẫn chưa được thỏa lòng sao mà còn lấy chân quậy đục chúng lên? [19]Chiên của Ta há phải ăn những cỏ đã bị chân các ngươi giẫy đạp và uống những nước đã bị chân các ngươi quậy đục hay sao?"

[20]Vì thế, CHÚA Hằng Hữu phán với chúng thế nầy, "Này, Ta, chính Ta sẽ đoán xét giữa chiên mập và chiên gầy. [21]Bởi vì các ngươi lấy sừng húc vào sườn, vào vai, và xua đuổi những con chiên ốm yếu đến nỗi chúng

phải bị tản lạc ra ngoại quốc, [22]nên
Ta phải cứu đàn chiên của Ta, để
chúng không bị cướp bóc nữa, và Ta
sẽ đoán xét giữa chiên với chiên.
[23]Sau đó Ta sẽ lập một người để
chăn dắt chúng, đó là Đa-vít tôi tớ
Ta. Nó sẽ chăn nuôi chúng. Nó sẽ
cho chúng ăn và làm người chăn giữ
chúng. [24]Ta, chính Ta, CHÚA, sẽ là
Đức Chúa Trời của chúng, và tôi tớ
Ta Đa-vít sẽ làm người lãnh đạo của
chúng. Ta, CHÚA, đã phán vậy.
[25]Ta sẽ lập với chúng một giao ước
hòa bình và diệt trừ các thú dữ ra
khỏi đất nước của chúng, để chúng
có thể sống an toàn trong đồng
hoang và ngủ ngon trong rừng mà
không lo sợ gì. [26]Ta sẽ làm cho
chúng và những kẻ sống trong các
vùng chung quanh ngọn đồi của Ta
thành một nguồn phước. Ta sẽ
khiến các trận mưa rơi xuống đúng
mùa. Chúng sẽ thành những cơn
mưa phước hạnh. [27]Cây cối ngoài
đồng sẽ sai trái. Đất đai sẽ sinh sản
hoa màu. Ai nấy trong xứ sẽ hưởng
thái bình. Bấy giờ, chúng sẽ biết
rằng Ta là CHÚA, khi Ta bẻ gãy các
ách trên cổ chúng và cứu chúng khỏi
tay những kẻ bắt chúng làm nô lệ.
[28]Chúng sẽ không còn làm đối tượng
cho các dân cướp bóc. Chúng sẽ
không còn làm mồi cho các thú dữ
cắn xé. Chúng sẽ sống an toàn, và
không ai sẽ làm cho chúng sợ hãi
nữa. [29]Ta sẽ làm cho đất nước của
chúng được nổi tiếng về sản xuất các
nông phẩm, để không ai sống trong
xứ phải chết vì đói nữa, và chúng sẽ
không còn bị các dân sỉ nhục nữa.
[30]Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta,
CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, ở
với chúng, và chúng, nhà I-sơ-ra-ên,
là dân Ta," CHÚA Hằng Hữu phán.
[31]"Hỡi các ngươi, đàn chiên của
Ta, đàn chiên trong đồng cỏ của Ta,
các ngươi là loài người, còn Ta là
Đức Chúa Trời của các ngươi." CHÚA
Hằng Hữu phán.

35

Tuyên Án Sê-i-rơ

[1]Lời của CHÚA đến với tôi, [2]"Hỡi
con người, hãy quay mặt ngươi đối
nghịch Núi Sê-i-rơ và nói tiên tri
chống lại nó. [3]Hãy nói với nó, 'CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy,

"Hỡi Núi Sê-i-rơ, Ta chống lại
ngươi;
Ta đưa cánh tay Ta ra chống lại
ngươi,
Để biến ngươi thành một nơi điêu
tàn và hoang phế.
[4]Ta sẽ làm cho các thành thị của
ngươi thành các nơi đổ nát;
Ngươi sẽ biến thành một chốn
hoang vu,
Bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.

[5]Vì ngươi cứ giữ mãi trong lòng
mối thù ghét từ thời xa xưa giữa các
tổ tiên của các ngươi nên ngươi đã
nộp dân I-sơ-ra-ên cho gươm đao tàn
sát trong lúc chúng bị lâm nguy,
trong thời tội ác của chúng đến cực
điểm, [6]do đó," CHÚA Hằng Hữu
phán, "Ta lấy mạng sống của Ta mà
thề rằng Ta sẽ chuẩn bị để ngươi bị
đổ máu, và máu sẽ đuổi theo ngươi.
Vì ngươi không ghét đổ máu, nên
máu sẽ đuổi theo ngươi. [7]Ta sẽ làm
Núi Sê-i-rơ thành ra nơi hoang phế
và điêu tàn. Ta sẽ khiến nơi đó
không còn ai qua lại nữa. [8]Ta sẽ làm
cho các núi của nó đầy xác người bị
giết. Trên các đồi của ngươi, trong
các thung lũng của ngươi, và trong
mọi dòng nước của ngươi, xác người
bị gươm giết sẽ nằm la liệt. [9]Ta sẽ
biến ngươi thành một nơi hoang tàn
vĩnh viễn. Các thành thị của ngươi
sẽ không bao giờ có người cư ngụ
nữa. Bấy giờ ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA.
[10]Vì ngươi đã nói, 'Hai dân đó và
hai nước đó sẽ thuộc về ta. Chúng ta
sẽ chiếm lấy chúng để làm chủ
chúng,' trong khi CHÚA vẫn còn đó,
[11]vì thế," CHÚA Hằng Hữu phán, "Ta
lấy mạng sống của Ta mà thề rằng
Ta sẽ đối xử với ngươi theo cơn giận
và lòng thù ghét của ngươi thể hiện
khi ngươi ghét chúng. Khi Ta đoán
phạt ngươi, chúng sẽ biết Ta là ai.
[12]Ngươi sẽ biết rằng Ta, CHÚA, đã
nghe mọi lời nguyền rủa ngươi đã
thốt ra để chống lại các núi của I-sơ-
ra-ên rằng, 'Chúng sẽ trở nên hoang
vu. Chúng sẽ được trao cho chúng ta
để chúng ta ăn nuốt chúng.' [13]Các
ngươi đã nói những lời ngạo mạn

chống lại Ta. Các ngươi đã nói
nhiều lời hỗn láo chống nghịch Ta,
và Ta đã nghe tất cả." [14]CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Cả thế giới sẽ
vui mừng khi Ta làm cho ngươi trở
nên hoang vu. [15]Giống như ngươi
vui mừng vì sản nghiệp của nhà I-sơ-
ra-ên bị hoang vu thế nào, Ta sẽ làm
cho ngươi bị y như vậy. Hỡi Núi Sê-i-
rơ và toàn thể Ê-đôm, tất cả các
ngươi sẽ bị hoang vu. Bấy giờ chúng
sẽ biết rằng Ta là CHÚA.""

36

Phước Hạnh của I-sơ-ra-ên

[1]"Còn ngươi, hỡi con người, hãy
nói tiên tri về các núi của I-sơ-ra-ên.
Hãy nói, 'Hỡi các núi của I-sơ-ra-ên,
hãy nghe lời CHÚA.' [2]CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, 'Bởi vì kẻ thù của
ngươi đã nói với ngươi, 'A ha! Những
nơi cao vạn cổ nay đã thuộc quyền
sở hữu của chúng ta rồi.' [3]Vì thế
ngươi hãy nói tiên tri và bảo, 'CHÚA
Hằng Hữu phán thế nầy, "Vì chúng
quả đã làm cho ngươi trở nên hoang
vu và đến tấn công ngươi tứ phía,
nên ngươi đã thuộc quyền sở hữu
của các dân, và ngươi đã trở thành
đối tượng để thiên hạ đàm tiếu và
bôi bác.""

[4]Vì thế, hỡi các núi của I-sơ-ra-ên,
hãy nghe lời của CHÚA Hằng Hữu.
CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy về các
núi và các đồi, các dòng nước và các
thung lũng, các nơi đổ nát điêu tàn
và các thành bị hoang vắng, tức
những nơi đã thành mục tiêu cho
các cuộc cướp bóc và đối tượng cho
các dân chung quanh cười chê, [5]do
đó CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta phán trong lúc Ta bừng bừng
nổi lửa ghen nghịch lại các dân và
chống lại toàn thể dân Ê-đôm,
những kẻ lòng vui mừng hớn hở khi
chiếm lấy đất của Ta làm sở hữu và
cướp phá đồng cỏ của nó nhưng trí
lại khinh bỉ Ta. [6]Vậy, hãy nói tiên tri
về đất của I-sơ-ra-ên, hãy nói với các
núi và các đồi, với các dòng nước và
các thung lũng, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Này, Ta phán trong
lúc Ta nổi cơn ghen tức và thịnh nộ,
vì ngươi đã chịu đựng những lời phỉ
báng của các dân, [7]nên" CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Ta thề rằng
chính các dân ở chung quanh ngươi
sẽ chuốc lấy hậu quả của những lời
phỉ báng đó."'

[8]Còn các ngươi, hỡi các núi của I-
sơ-ra-ên, các ngươi hãy đâm cành và
kết trái cho dân I-sơ-ra-ên của Ta, vì
chúng sắp sửa hồi hương. [9]Vì này,
Ta ở với các ngươi, Ta sẽ quay lại với
các ngươi, các ngươi sẽ được cày cấy
và gieo trồng. [10]Ta sẽ làm gia tăng
dân số các ngươi, tức toàn thể nhà I-
sơ-ra-ên, cả nước. Các thành thị sẽ
có đông người cư ngụ và những nơi
đổ nát sẽ được xây dựng lại. [11]Ta sẽ
làm gia tăng dân số và súc vật của
các ngươi. Chúng sẽ trở nên đông
đúc và sinh sôi nảy nở ra nhiều. Ta
sẽ làm cho các ngươi có người ở như
trước, và Ta sẽ ban phước cho các
ngươi nhiều hơn trước. Bấy giờ các
ngươi sẽ biết rằng Ta là CHÚA. [12]Ta
sẽ cho có người bước trên các ngươi,
đó là dân I-sơ-ra-ên của Ta. Chúng
sẽ chiếm lấy các ngươi làm sở hữu,
và các ngươi sẽ là sản nghiệp của
chúng. Các ngươi sẽ không còn
cướp đi con cái của chúng nữa."

[13]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Vì chúng nói với ngươi, 'Ngươi là xứ
ăn nuốt người ta và cướp đi con cái
của dân ngươi,' [14]nên ngươi sẽ
không ăn nuốt người ta nữa và
không cướp đi con cái của dân ngươi
nữa," CHÚA Hằng Hữu phán. [15]"Ta
sẽ không để ngươi phải nghe những
lời phỉ báng của các dân nữa. Ngươi
sẽ không còn phải gánh lấy những
lời sỉ nhục của các nước nữa, và
ngươi sẽ không còn làm cho quốc gia
của ngươi bị sụp đổ nữa," CHÚA
Hằng Hữu phán.

Sự Phục Hưng của I-sơ-ra-ên

[16]Lời của CHÚA đến với tôi, [17]"Hỡi
con người, khi nhà I-sơ-ra-ên sống
trong đất của chúng, chúng đã làm
đất ấy trở nên ô uế vì cách sống và
các hành vi của chúng. Trước mắt
Ta, lối sống của chúng thật ô uế như
sự ô uế của đàn bà trong thời kỳ
kinh nguyệt. [18]Vì thế, Ta đã đổ cơn
thịnh nộ của Ta trên chúng, vì máu
chúng đã làm đổ ra trên đất, và vì
các thần tượng chúng thờ đã làm
cho đất ấy trở nên ô uế. [19]Ta đã rải
chúng ra giữa các dân, và chúng đã
bị phân tán giữa các nước. Ta đã

đoán phạt chúng tùy theo cách sống
và các hành vi của chúng. [20]Đã thế,
khi đến giữa các dân, bất cứ nơi nào
chúng đến, chúng vẫn tiếp tục làm ô
danh thánh của Ta. Người ta ở
những nơi đó đều nói về chúng,
'Những người ấy là dân của CHÚA,
nhưng họ phải bỏ đất của Ngài mà ra
đi.'
[21]Ta thương hại cho danh thánh
của Ta đã bị nhà I-sơ-ra-ên làm cho ô
nhục giữa các dân mà chúng bị đày
đến. [22]Vì thế ngươi hãy nói với nhà
I-sơ-ra-ên, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, không phải
vì các ngươi mà Ta sắp sửa hành
động, nhưng vì danh thánh của Ta,
danh đã bị các ngươi làm cho ô nhục
giữa các dân các ngươi bị đày đến,
[23]cho nên Ta sẽ làm cho đại danh
của Ta, danh đã bị làm cho ô nhục
giữa các dân, danh đã bị các ngươi
làm ra uế tục giữa các nước được tôn
thánh. Bấy giờ các dân sẽ biết rằng
Ta là CHÚA," CHÚA Hằng Hữu phán,
"khi qua các ngươi Ta bày tỏ đức
thánh khiết của Ta trước mắt chúng.
[24]Này, Ta sẽ lấy các ngươi ra khỏi các
dân, Ta sẽ nhóm họp các ngươi về từ
mọi nước, và Ta sẽ đem các ngươi
trở về đất nước của các ngươi. [25]Ta
sẽ rảy nước tinh sạch trên các ngươi,
và các ngươi sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy
sạch khỏi các ngươi mọi ô uế và mọi
thần tượng. [26]Ta sẽ ban cho các
ngươi một lòng mới và đặt một tâm
linh mới trong các ngươi. Ta sẽ cất
khỏi thân thể các ngươi lòng bằng
đá và ban cho các ngươi lòng bằng
thịt. [27]Ta sẽ đặt Thần Ta vào trong
các ngươi, khiến các ngươi vâng theo
các luật lệ Ta và cẩn thận vâng giữ
các mạng lịnh Ta. [28]Bấy giờ các
ngươi sẽ được sống trong đất Ta đã
ban cho tổ tiên các ngươi, rồi các
ngươi sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm
Đức Chúa Trời của các ngươi. [29]Ta sẽ
cứu các ngươi ra khỏi mọi ô uế của
các ngươi. Ta sẽ truyền cho ngũ cốc
để chúng gia tăng sản lượng. Ta sẽ
không đem nạn đói đến với các
ngươi nữa. [30]Ta sẽ làm các cây ăn
quả của các ngươi sai trái và ruộng
rẫy của các ngươi luôn được trúng
mùa, để các ngươi không bao giờ bị
khổ nhục vì nạn đói trước mắt các
dân nữa. [31]Bấy giờ các ngươi sẽ nhớ
lại những lối sống gian tà và những
hành vi bất hảo của mình, rồi các
ngươi sẽ ghét chính mình về những
tội lỗi và những việc làm gớm ghiếc
của mình," [32]CHÚA Hằng Hữu phán,
"đó không phải vì các ngươi mà Ta
sẽ hành động như thế; các ngươi khá
biết rõ điều đó. Hỡi nhà I-sơ-ra-ên,
khá lấy làm xấu hổ và thẹn thùng về
nếp sống của các ngươi."
[33]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Trong ngày đó, ngày Ta tẩy sạch
khỏi các ngươi mọi tội lỗi của các
ngươi, Ta sẽ làm cho các thành thị
của các ngươi có người ở, những nơi
đổ nát sẽ được xây dựng lại.
[34]Những đất đai bị bỏ hoang sẽ được
cày cấy, thay vì cứ bị bỏ hoang trước
mắt những kẻ qua lại. [35]Bấy giờ
thiên hạ sẽ nói, 'Đất nầy lâu nay bị
bỏ hoang, mà bây giờ đã trở nên
như cảnh Vườn Ê-đen. Những thành
vốn điêu tàn, hoang vắng, và đổ nát
bây giờ có đông người ở và trở nên
hùng cường.' [36]Khi ấy các dân còn
sót lại đang sống chung quanh các
ngươi sẽ biết rằng Ta, CHÚA, đã xây
dựng lại những nơi đổ nát và trồng
trọt lại những ruộng đất đã bị bỏ
hoang. Ta, CHÚA, đã phán như thế,
và Ta sẽ làm như thế."
[37]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ta sẽ cho phép nhà I-sơ-ra-ên xin
Ta làm điều nầy nữa cho chúng: Ta
sẽ làm chúng gia tăng dân số để trở
thành một dân đông đúc. [38]Như
những đàn chiên được đem về để
thánh hiến thế nào, như những bầy
chiên thấy ở Giê-ru-sa-lem trong các
dịp tế lễ thế nào, các thành thị bị đổ
nát của chúng sẽ có đông đúc người
cũng thế ấy. Bấy giờ chúng sẽ biết
rằng Ta là CHÚA.""

37

Hài Cốt Khô Sống Lại

[1]Tay của CHÚA ở trên tôi. Ngài
đem tôi ra bằng Thần của CHÚA và
đặt tôi ở giữa một thung lũng đầy
những hài cốt khô. [2]Ngài đưa tôi đi
một vòng xem những hài cốt khô ấy,
và nầy, những hài cốt khô nhiều vô
kể, nằm la liệt khắp nơi trong thung
lũng, và chúng thấy đều rất khô.
[3]Ngài hỏi tôi, "Hỡi con người, những
hài cốt khô nầy có thể sống lại được

chăng?" Tôi đáp, "Lạy CHÚA Hằng
Hữu, chỉ Ngài biết được điều đó."
4Bấy giờ Ngài phán với tôi, "Hãy nói
tiên tri với các hài cốt khô nầy và bảo
chúng: Hỡi các hài cốt khô, hãy nghe
lời của CHÚA. 5CHÚA Hằng Hữu phán
với các xương này thế nầy: Này, Ta
sẽ ban sinh khí vào trong các ngươi,
và các ngươi sẽ sống. 6Ta sẽ đặt gân
trên các ngươi, khiến thịt mọc trên
các ngươi, cho da bao phủ các ngươi,
đưa hơi thở vào trong các ngươi, rồi
các ngươi sẽ sống; bấy giờ các ngươi
sẽ biết rằng Ta là CHÚA."
7Vậy tôi nói tiên tri theo lệnh đã
truyền cho tôi. Đang khi tôi nói tiên
tri, đột nhiên có tiếng động, các
xương bắt đầu nhúc nhích và xích lại
với nhau, xương nào ráp vào chỗ
nầy. 8Tôi nhìn xem, và kìa, gân và
thịt mọc trên các bộ xương ấy, rồi da
bao phủ chúng, nhưng không có hơi
thở bên trong. 9Bấy giờ Ngài phán
với tôi, "Hỡi con người, hãy nói tiên
tri với gió,[a] hãy nói tiên tri, hãy bảo
gió, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Hỡi sinh khí từ gió bốn phương,
hãy đến, hãy thổi vào các xác đã bị
giết chết nầy, để chúng sẽ sống
lại."'" 10Tôi nói tiên tri theo như
Ngài đã truyền cho tôi. Sinh khí vào
trong chúng. Chúng sống lại.
Chúng đứng dậy trên chân mình và
trở thành một đội quân rất lớn.
11Bấy giờ Ngài phán với tôi, "Hỡi
con người, các hài cốt ấy là toàn thể
nhà I-sơ-ra-ên. Chúng nói, 'Xương
chúng tôi đã khô, hy vọng của chúng
tôi đã mất. Chúng tôi đã bị dứt tiệt
mất rồi.' 12Vì thế ngươi hãy nói tiên
tri và hãy bảo chúng, 'CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Hỡi dân Ta, Ta
sẽ mở các phần mộ của các ngươi ra,
Ta sẽ đem các ngươi lên từ trong các
phần mộ, và Ta sẽ đem các ngươi trở
về trong đất của I-sơ-ra-ên. 13Hỡi
dân Ta, các ngươi sẽ biết rằng Ta là
CHÚA, khi Ta mở phần mộ của các
ngươi và đem các ngươi ra khỏi các
phần mộ đó. 14Ta sẽ đặt linh khí của
Ta trong các ngươi và các ngươi sẽ
sống. Ta sẽ đem các ngươi trở về xứ
sở của các ngươi, rồi các ngươi sẽ
biết rằng Ta, CHÚA, Đấng đã phán và
sẽ làm,"'" CHÚA phán.

Hai Thanh Gỗ

15Lời của CHÚA đến với tôi, 16"Hỡi
con người, hãy lấy một thanh gỗ và
viết trên đó, 'Dành cho Giu-đa và
những người I-sơ-ra-ên hiệp tác với
nó.' Đoạn ngươi hãy lấy một thanh
gỗ khác và viết trên đó, 'Dành cho
Giô-sép –thanh gỗ của Ép-ra-im– và
cả nhà I-sơ-ra-ên hiệp tác với nó.'
17Sau đó, ngươi lấy hai thanh gỗ ấy
ghép lại với nhau để chúng thành
một, hầu chúng trở thành một trong
tay ngươi. 18Khi dân ngươi hỏi
ngươi, 'Xin ông giải thích cho chúng
tôi biết điều nầy có ý nghĩa gì?'
19Bấy giờ ngươi hãy nói với chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta
sắp sửa lấy thanh gỗ của Giô-sép,
đang ở trong tay của Ép-ra-im, và các
chi tộc của I-sơ-ra-ên hiệp tác với nó,
rồi Ta sẽ lấy thanh gỗ của Giu-đa để
chồng lên trên nó, và biến chúng
thành một, hầu chúng sẽ trở thành
một trong tay Ta."' 20Khi hai thanh
gỗ đã được ngươi viết chữ trên đó
nằm trong tay ngươi ở trước mắt
chúng, 21ngươi hãy nói với chúng,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Ta
sẽ lấy dân I-sơ-ra-ên ra từ giữa các
dân mà chúng đã đến sống, Ta sẽ
quy tụ chúng lại từ mọi phương trời,
và Ta sẽ đem chúng về đất nước của
chúng. 22Ta sẽ làm chúng trở thành
một quốc gia trong đất nước ấy, trên
các núi đồi của I-sơ-ra-ên. Bấy giờ
tất cả chúng sẽ chỉ có một vua trị vì.
Chúng sẽ không bao giờ còn là hai
quốc gia nữa. Chúng sẽ không bao
giờ bị chia làm hai vương quốc nữa.
23Chúng sẽ không làm cho chúng bị
ô uế bằng các thần tượng, bằng các
vật gớm ghiếc, hay bằng những vi
phạm của chúng nữa. Ta sẽ cứu
chúng khỏi mọi nơi chúng ở và đã
phạm tội ở đó. Ta sẽ thanh tẩy
chúng. Bấy giờ chúng sẽ làm dân
Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của
chúng. 24Tôi tớ Ta Đa-vít sẽ làm vua
trị vì chúng, rồi tất cả chúng sẽ chỉ
có một người chăn mà thôi. Chúng
sẽ vâng theo các luật lệ Ta và cẩn
thận vâng giữ các mạng lịnh Ta.
25Chúng sẽ sống trong đất Ta đã ban
cho tôi tớ Ta Gia-cốp, nơi tổ tiên các

[a] ctd: khí, hơi, hơi thở, linh khí, thần khí, (Hebrew: ruakh)

ngươi đã sống. Chúng, con cháu
chúng, và con cháu của con cháu
chúng sẽ sống ở đó vĩnh viễn. Tôi tớ
Ta Đa-vít sẽ trị vì chúng mãi mãi.
26Ta sẽ lập một giao ước hòa bình với
chúng. Đó sẽ là một giao ước đời
đời với chúng. Ta sẽ thiết lập chúng
vững vàng, làm cho chúng gia tăng
đông đúc, và sẽ đặt nơi thánh của Ta
ở giữa chúng mãi mãi. 27Nhà của Ta
sẽ ở giữa chúng. Ta sẽ làm Đức
Chúa Trời của chúng, và chúng sẽ
làm dân Ta. 28Bấy giờ các dân sẽ
biết rằng Ta là CHÚA, Đấng làm cho
I-sơ-ra-ên trở nên thánh, khi nơi
thánh của Ta ở giữa chúng mãi
mãi.""

38

Sự Xâm Lăng của Gót

1Lời của CHÚA đến với tôi, 2"Hỡi
con người, hãy quay mặt ngươi
hướng về Gót, về đất của Ma-gót,
tổng thủ lãnh của Mê-sếch và Tu-
banh, và nói tiên tri chống lại nó.
3Hãy bảo rằng, 'CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, "Hỡi Gót, tổng thủ
lãnh của Mê-sếch và Tu-banh, Ta
chống lại ngươi. 4Ta sẽ bắt ngươi
quay trở lại và lấy các móc sắt móc
vào hàm ngươi. Ta sẽ dẫn ngươi ra
đi với toàn thể quân đội của ngươi,
nào các ngựa chiến và các kỵ binh, ai
nấy đều mặc chiến bào với đầy đủ vũ
khí, một đoàn quân trang bị thuẫn
và khiên, tay ai nấy đều cầm gươm
đao hùng hổ. 5Quân đội của Ba-tư,
Ê-thi-ô-pi,[a] và Li-by-a[b] cùng đi với các
ngươi;[c] tất cả đều mang thuẫn và đầu
đội mũ sắt; 6Gô-me và toàn thể quân
đội của nó; nhà Tô-gạc-ma đến từ
các miền cực kỳ xa xăm ở phương
bắc với toàn thể quân đội của nó –
quả là một đại quân gồm nhiều dân
cùng đi với ngươi.
7Ngươi hãy chuẩn bị sẵn, chính
ngươi và toàn thể đoàn quân đông
đảo tụ tập quanh ngươi khá sẵn
sàng; ngươi hãy sẵn sàng để lãnh
đạo chúng. 8Sau nhiều ngày ngươi
sẽ động binh. Trong những năm
sau đó ngươi sẽ kéo đến tấn công
một quốc gia được phục hồi sau
chiến tranh, một nước mà dân ở đó
đã được quy tụ từ nhiều quốc gia trở
về, để sống trên các núi đồi của I-sơ-
ra-ên, những nơi đã bị hoang phế
khá lâu. Dân cư của nước đó đã
được lấy ra khỏi các quốc gia đem
về, và bấy giờ tất cả chúng đều đang
sống an ninh trong nước. 9Ngươi sẽ
tiến tới như vũ bão. Ngươi, quân đội
của ngươi, và quân đội của nhiều
nước đi với ngươi sẽ tràn đến như
mây bao phủ khắp xứ.""
10CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Trong ngày ấy, trong đầu ngươi sẽ
nảy ra những ý tưởng; ngươi sẽ nghĩ
ra một âm mưu thâm độc. 11Ngươi
sẽ bảo, 'Ta sẽ đi lên tấn công một xứ
mà các thành ở đó không có tường
cao bảo vệ. Ta sẽ ập vào một dân
hiền hòa và đang sống yên ổn. Tất
cả chúng đều sống trong các thành
không có tường cao bao bọc, không
có song sắt và cổng thành ngăn cản.
12Ta sẽ cướp bóc và đoạt lấy các
chiến lợi phẩm mang đi. Ta sẽ tấn
công những nơi vốn hoang phế mà
bây giờ đã có người ở, và cướp đoạt
những kẻ đã từ các nước trở về,
những kẻ đã gây dựng được những
đàn súc vật và của cải, và bây giờ
đang sống giữa xứ.'
13Sê-ba, Đê-đan, các thương gia ở
Tạt-si, và tất cả các sư tử tơ của
chúng sẽ hỏi ngươi, 'Có phải ông
đến để cướp của chăng? Có phải
ông triệu tập cho ông một đoàn
quân đông đảo để mang đi các chiến
lợi phẩm, lấy đi bạc và vàng, đem đi
các đàn súc vật và của cải, và cướp
lấy thật nhiều chiến lợi phẩm
chăng?'
14Vì thế, hỡi con người, hãy nói
tiên tri, hãy bảo Gót, 'CHÚA Hằng
Hữu phán thế nầy, "Trong ngày dân
I-sơ-ra-ên của Ta đang sống yên ổn,
há chẳng phải ngươi đã đến gây
chiến hay sao?[d] 15Ngươi đến từ chỗ
của ngươi ở những nơi tận cùng
phương bắc. Ngươi và nhiều dân đi
với ngươi, tất cả đều cỡi ngựa, một
đại quân đông đảo, một đoàn quân
hùng mạnh. 16Ngươi ập đến tấn
công dân I-sơ-ra-ên của Ta như một
đám mây bao phủ đất ấy. Trong

[a] nt: Cút
[b] nt: Pút
[c] nt: chúng (đội quân nói đến ở câu trên)
[d] nt: ngươi há không biết hay sao?

những ngày sau Ta sẽ đem ngươi
đến tấn công xứ sở của Ta, để các
dân sẽ biết Ta, để qua ngươi, hỡi
Gót, Ta sẽ được tôn thánh trước mắt
chúng.""

Sự Đoán Phạt Gót

17CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Há chẳng phải ngươi là kẻ Ta đã
nói trước từ xưa, qua các tôi tớ Ta,
các tiên tri của I-sơ-ra-ên, những kẻ
trong thời của chúng đã nói tiên tri
trong nhiều năm rằng Ta sẽ cho
ngươi đến tấn công chúng hay sao?
18Trong ngày ấy, khi Gót đến tấn
công đất I-sơ-ra-ên," CHÚA Hằng Hữu
phán, "cơn giận của Ta sẽ nổi bừng
lên. 19Trong cơn ghen tức của Ta và
trong cơn thịnh nộ bừng bừng của
Ta, Ta phán, 'Trong ngày ấy, sẽ có
một cơn động đất dữ dội trong đất I-
sơ-ra-ên. 20Cá dưới biển, chim trên
trời, thú ngoài đồng, mọi loài bò sát
trên mặt đất, và mọi người sống trên
mặt đất sẽ lảo đảo trước mặt Ta. Các
núi đồi sẽ sụp xuống, các gành núi
sẽ đổ nhào, mọi tường thành sẽ đổ
xuống. 21Ta sẽ gọi một thanh gươm
đến đánh nó trên khắp các rừng núi
của Ta,' CHÚA Hằng Hữu phán, 'ai
nấy sẽ trở gươm chém giết đồng đội
của mình. 22Ta sẽ dùng ôn dịch và
máu đổ đoán phạt nó. Ta sẽ trút
những cơn mưa như thác đổ, những
trận mưa đá, lửa, và diêm sinh trên
nó, trên các quân sĩ của nó, và trên
nhiều dân đi với nó. 23Như thế, Ta
sẽ cho chúng biết quyền năng lớn
lao của Ta và đức thánh khiết của Ta.
Ta sẽ làm cho mắt của nhiều dân sẽ
biết đến Ta. Bấy giờ chúng sẽ biết
rằng Ta là CHÚA.'"

39

Quân Đội của Gót Bị Diệt

1"Còn ngươi, hỡi con người, hãy
nói tiên tri chống lại Gót. Hãy nói,
'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Hỡi
Gót, tổng thủ lãnh của Mê-sếch và
Tu-banh, Ta chống lại ngươi. 2Ta sẽ
quay ngươi lại và khiến ngươi đi tới.
Ta sẽ đem ngươi từ những miền cực
kỳ xa xôi ở phương bắc và dẫn ngươi
đến tấn công những núi đồi của I-sơ-
ra-ên. 3Ta sẽ đánh vào cây cung của
ngươi nơi tay trái và làm cho các mũi
tên rơi khỏi tay phải của ngươi.
4Ngươi sẽ ngã xuống trên các núi của
I-sơ-ra-ên: ngươi, quân đội của
ngươi, và những quân đồng minh đi
với ngươi. Ta sẽ biến ngươi thành
thức ăn cho mọi loài ác điểu; Ta sẽ
ban thịt ngươi cho các dã thú xé ăn.
5Ngươi sẽ ngã xuống giữa đồng
trống, vì Ta đã phán như thế," CHÚA
Hằng Hữu phán. 6"Ta sẽ sai lửa đến
thiêu hủy Ma-gót và những kẻ sống
an toàn ở miền duyên hải. Bấy giờ
chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA.

7Ta sẽ làm cho danh thánh của Ta
được biết đến giữa dân I-sơ-ra-ên của
Ta. Ta sẽ không để cho danh thánh
của Ta bị làm bất khiết nữa. Bấy giờ
các dân sẽ biết rằng Ta là CHÚA,
Đấng Thánh của I-sơ-ra-ên.

8Này, điều ấy đang đến, việc ấy
đang xảy ra," CHÚA Hằng Hữu phán.
"Đó là ngày Ta đã nói. 9Khi ấy dân I-
sơ-ra-ên sống trong các thành sẽ đi
ra lấy các vũ khí để nhóm lửa và làm
củi –nào là khiên và thuẫn, cung và
tên, giáo và mác– chúng sẽ đốt
những thứ đó trong bảy năm.
10Chúng sẽ không cần ra đồng kiếm
củi hay chặt cây trong rừng làm củi,
vì chúng sẽ dùng các thứ vũ khí đó
làm củi đốt. Chúng sẽ cướp bóc
những kẻ đến cướp bóc chúng;
chúng sẽ chiếm đoạt của cải của
những kẻ đến chiếm đoạt của cải
của chúng,"" CHÚA Hằng Hữu phán.

Dân Gót Bị Chôn

11"Trong ngày ấy, Ta sẽ cho Gót
được một chỗ để chôn xác ở I-sơ-ra-
ên, đó là Thung Lũng Lữ Khách, nằm
về phía đông của Biển Chết. Mồ
chôn tập thể ấy sẽ làm cho những ai
qua lại phải dừng chân. Người ta sẽ
chôn Gót và toàn thể đạo quân đông
đúc của nó ở đó. Nơi ấy sẽ được gọi
là Thung Lũng Ha-môn Gót. 12Nhà I-
sơ-ra-ên phải mất bảy tháng mới
chôn chúng xong, để làm cho sạch
đất. 13Toàn thể dân trong nước sẽ
hiệp lại chôn xác chúng; và trong
ngày Ta thể hiện vinh quang của Ta,
chúng sẽ lấy làm hãnh diện," CHÚA
Hằng Hữu phán. 14"Chúng sẽ cử
người đi khắp nước tìm xác quân
xâm lăng còn sót đâu đó trên mặt
đất đem chôn đi để làm sạch đất.
Chúng sẽ để ra bảy tháng để đi tìm

xác. [15]Khi những người đi tìm xác đi
qua vùng nào, nếu ai thấy xương
người nằm ở đâu đó, người ấy phải
cắm một tấm bảng làm dấu bên
cạnh bộ xương, cho đến khi những
người lo việc mai táng đến lấy và
đem chôn trong Thung Lũng Ha-
môn Gót. [16]Trong thung lũng ấy có
một thành tên là Ha-mô-na.[a] Chúng
sẽ làm như thế để đất được sạch."

[17]"Về phần ngươi, hỡi con người,
CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, 'Hãy
nói với mọi loài chim trời và mọi loài
dã thú, "Các ngươi hãy tập họp lại và
hãy đến, hãy từ khắp phương trời
quy tụ về để dự tiệc tế lễ Ta chuẩn bị
cho các ngươi, một đại tiệc tế lễ trên
các núi của I-sơ-ra-ên, rồi các ngươi
sẽ được ăn thịt tươi và uống máu.
[18]Các ngươi sẽ được ăn thịt của các
chiến sĩ dũng mãnh và uống máu
của các thủ lãnh trên đất. Chúng sẽ
như chiên đực, chiên con, bò đực, và
mọi thú vật mập béo của Ba-san.
[19]Các ngươi sẽ được ăn thịt mỡ cho
đến khi no ứ, và các ngươi sẽ được
uống máu cho đến khi say khướt tại
bữa tiệc tế lễ Ta đang chuẩn bị cho
các ngươi. [20]Các ngươi sẽ được no
nê tại bàn tiệc của Ta bằng thịt của
ngựa chiến và các kỵ binh, các dũng
sĩ và các binh sĩ của mọi binh
chủng,"'" CHÚA Hằng Hữu phán.

Dân I-sơ-ra-ên Trở Về Lập Quốc

[21]"Ta sẽ bày tỏ vinh quang của Ta
ra giữa các dân. Mọi nước sẽ thấy
hình phạt Ta đã áp dụng, và thấy tay
Ta đã giáng xuống chúng ra sao.
[22]Từ ngày đó trở đi, nhà I-sơ-ra-ên sẽ
biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời
của chúng. [23]Mọi dân cũng sẽ biết
rằng nhà I-sơ-ra-ên bị đi lưu đày là vì
tội của chúng, tội phản bội Ta. Do
đó Ta đã ẩn mặt Ta khỏi chúng và đã
trao chúng vào tay quân thù của
chúng để tất cả chúng phải bị gươm
ngã chết. [24]Ta phải đối xử với chúng
tùy theo sự ô uế của chúng và những
tội phản bội của chúng. Ta buộc
lòng phải ẩn mặt Ta khỏi chúng."

[25]Vậy, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy, "Bây giờ Ta sẽ tái lập vận mạng
của Gia-cốp. Ta sẽ bày tỏ lòng
thương xót đối với toàn thể nhà I-sơ-
ra-ên, và Ta sẽ nổi ghen vì danh
thánh của Ta. [26]Chúng sẽ quên đi
nỗi tủi nhục của chúng và mọi tội lỗi
chúng đã phạm đến Ta, khi chúng
được sống an toàn trong nước mà
không phải lo sợ gì nữa, [27]khi Ta
đem chúng về từ các dân và nhóm
chúng về từ các nước thù nghịch với
chúng, và qua chúng Ta sẽ bày tỏ
đức thánh khiết của Ta trước mắt các
dân. [28]Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta
là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng,
bởi vì Ta đã phạt chúng phải bị lưu
đày, và cũng chính Ta sẽ đem chúng
trở về xứ sở của chúng. Ta sẽ không
để một người nào trong chúng bị bỏ
sót lại, [29]và Ta sẽ không bao giờ ẩn
mặt Ta khỏi chúng nữa, khi Ta đổ
Thần Ta trên nhà I-sơ-ra-ên;" CHÚA
Hằng Hữu phán.

40

Khải Tượng về Đền Thờ Mới

[1]Vào năm thứ hai mươi lăm kể từ
khi chúng tôi bị lưu đày, vào ngày
mồng mười của tháng Giêng năm ấy,
tức năm thứ mười bốn sau khi thành
thánh thất thủ; vào chính ngày ấy,
tay CHÚA đặt trên tôi, và Ngài đem
tôi đến đó. [2]Ngài đem tôi về trong
đất I-sơ-ra-ên bằng các khải tượng
của Đức Chúa Trời. Ngài đặt tôi
xuống trên một núi rất cao; trên núi
ấy, về hướng nam, có gì trông giống
như một thành phố. [3]Khi Ngài đem
tôi về đến đó, này, đã có sẵn một
người ở đó. Diện mạo người ấy
giống như đồng bóng láng. Trong
tay người ấy cầm một sợi dây bằng
vải và một cây đo. Người ấy đứng ở
cổng. [4]Người ấy nói với tôi, "Hỡi con
người, hãy nhìn cho kỹ và hãy nghe
cho rõ. Hãy chú tâm vào những gì ta
sẽ chỉ cho ngươi, vì ngươi được đem
về đây để ta chỉ điều ấy cho ngươi.
Hãy công bố tất cả những gì ngươi
thấy cho nhà I-sơ-ra-ên."

Cổng Đông của Tường Quanh Sân

[5]Này, có một bức tường bao
quanh khu vực bên ngoài đền thờ.
Cây đo trong tay người ấy dài
khoảng ba mét rưỡi.[b] Người ấy đo bề

[a] Có nghĩa là "đạo quân đông đúc"

[b] nt: 6 cubits đặc biệt, mỗi cubit đặc biệt nầy dài bằng một cubit thường cộng chiều rộng

dày của bức tường, một cây; chiều
cao, một cây. 6Sau đó người ấy đến
cổng hướng về phía đông, đi lên các
bậc thềm, và đo ngạch cổng, ngạch
rộng một cây, và chiều kia dày một
cây. 7Nơi ấy có các trạm gác, mỗi
trạm bề ngang một cây và bề dọc
một cây. Khoảng cách giữa các trạm
chừng ba mét.[a] Ngạch cổng, nơi dẫn
vào tiền sảnh, phía trong của ngạch
cổng, một cây. 8Sau đó người ấy đo
phía trong của tiền sảnh ở cổng, một
cây. 9Kế đó người ấy đo tiền sảnh ở
cổng, khoảng bốn mét rưỡi;[b] các cây
trụ, trên một mét[c]; đó là phía trong
tiền sảnh của cổng. 10Bên trong
cổng phía đông có các trạm gác, ba
trạm bên nầy và ba trạm bên kia.
Các trạm ấy đều có kích thước như
nhau. Các trụ bổ tường ở mỗi bên
cũng có kích thước như nhau. 11Sau
đó người ấy đo chiều rộng của lối
vào cổng, gần sáu mét,[d] chiều dài
của cổng, khoảng bảy mét rưỡi.[e]
12Trước mỗi trạm gác có một bức
tường, bên nầy cao khoảng sáu tấc,[f]
bên kia cao khoảng sáu tấc; còn các
trạm đó, mỗi trạm chiều ngang ba
mét rưỡi[g] và chiều dọc ba mét rưỡi.
13Sau đó người ấy đo cổng, từ dưới
mái của trạm gác nầy đến dưới mái
của trạm gác kia, từ cửa ở tường nầy
đến cửa ở tường kia, mười bốn mét
rưỡi.[h] 14Người ấy cũng đo bức tường
có hàng trụ bổ tường, đo vòng đến
cây trụ bổ tường ở cổng của tiền
sảnh, khoảng ba mươi lăm mét[i].
15Từ mặt trước của cổng, nơi lối vào,
cho đến mặt sau của tiền sảnh ở
cổng, hai mươi chín mét.[j] 16Các trạm
gác đều có các cửa sổ nhỏ. Dọc theo
bức tường có hàng trụ bổ tường là
các cửa sổ quay mặt vào trong.
Tương tự tiền sảnh cũng có các cửa
sổ có khung vòm ở trên.[k] Trên các
trụ đều đắp hình các cây cọ.

Sân Ngoài

17Sau đó người ấy đem tôi ra sân
ngoài. Này, tôi thấy ở đó có nhiều
phòng, khắp sân đều lát đá; có ba
mươi phòng ở quanh sân. 18Sân lát
đá ấy trải dài đến các cổng, cổng
rộng bao nhiêu thì đá được lát kín
đến bấy nhiêu; đó là sân dưới có lát
đá. 19Người ấy đo khoảng cách từ mí
ngoài của cổng dưới đến mí ngoài
của sân trong, năm mươi tám mét,[l] ở
phía đông và phía bắc.

Cổng Bắc

20Sau đó người ấy đo chiều dài và
chiều rộng của cổng ở sân ngoài
nhìn về hướng bắc. 21Các trạm gác,
mỗi bên ba trạm, các trụ bổ tường,
và tiền sảnh đều có kích thước như ở
cổng thứ nhất. Khu vực nầy dài hai
mươi chín mét[m] và rộng mười bốn
mét rưỡi.[n] 22Các cửa sổ, tiền sảnh, và
hình các cây cọ đều có kích thước
như cổng nhìn về hướng đông. Bảy
bậc thềm ở ngoài dẫn lên tiền sảnh
bên trong. 23Đối diện với cổng bắc,
giống như cổng đông, là một cổng
dẫn vào sân trong. Người ấy đo từ
cổng nầy đến cổng kia, năm mươi
tám mét.[o]

Cổng Nam

24Sau đó người ấy dẫn tôi đến
phía nam, ở phía nam cũng có một
cổng. Người ấy đo các trụ bổ tường
và tiền sảnh; chúng có kích thước
như các cổng kia. 25Các cửa sổ dọc
trên tường và các cửa sổ của tiền
sảnh giống như các cổng kia; khu
vực nầy dài hai mươi chín mét[p] và
rộng mười bốn mét rưỡi.[q] 26Có bảy
bậc thềm dẫn lên tiền sảnh; tiền
sảnh ở phía trong. Mỗi bên cổng
đều có các trụ bổ tường, và các trụ
đều đắp hình các cây cọ. 27Ở phía
nam cũng có một cổng dẫn vào sân
trong. Người ấy đo khoảng cách từ

của bàn tay (1 cubit thường dài khoảng 50cm, chiều rộng của bàn tay khoảng 8cm, tức 58cm; 6 x 58cm = 348cm, tức khoảng 3m50)

[a] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290cm
[b] nt: 8 cubits đặc biệt, khoảng 464cm
[c] nt: 2 cubits đặc biệt, khoảng 116cm
[d] nt: 10 cubits đặc biệt, khoảng 580cm
[e] nt: 13 cubits đặc biệt, khoảng 754cm
[f] nt: 1 cubit đặc biệt, khoảng 58cm
[g] nt: 6 cubits đặc biệt, khoảng 348cm
[h] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5m
[i] nt: 60 cubits đặc biệt, khoảng 34,8m (câu nầy trong Hebrew không rõ nghĩa)
[j] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29m
[k] Chỗ nầy trong Hebrew không rõ nghĩa
[l] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58m
[m] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29m
[n] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5m
[o] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58m
[p] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29m
[q] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5m

cổng ngoài đến cổng trong, ở phía nam, năm mươi tám mét.[a]

Sân Trong ở Cổng Nam

[28]Sau đó người ấy đem tôi vào sân trong ở cổng nam; nó cũng có kích thước như các cổng kia. [29]Các trạm gác, các trụ bổ tường, và tiền sảnh của nó đều cùng kích thước như các cổng kia. Nơi đây cũng có các cửa sổ dọc theo tường và các cửa sổ cho tiền sảnh. Khu vực nầy dài hai mươi chín mét[b] và rộng mười bốn mét rưỡi.[c] [30]Chung quanh có các hành lang, dài mười bốn mét rưỡi[d] và rộng khoảng ba mét.[e] [31]Mặt của hành lang hướng ra sân ngoài. Các trụ bổ tường cũng đắp hình các cây cọ, và bậc thềm có tám bậc dẫn lên.

Sân Trong ở Cổng Đông

[32]Sau đó người ấy đem tôi vào sân trong của phía đông. Người ấy đo cổng ở đó, và nó có kích thước như các cổng kia. [33]Các trạm gác, các trụ bổ tường, và tiền sảnh của nó đều có kích thước như các cổng kia. Các cửa sổ dọc trên tường và các cửa sổ của tiền sảnh giống như các cổng kia. Khu vực nầy dài hai mươi chín mét[f] và rộng mười bốn mét rưỡi.[g] [34]Mặt của tiền sảnh hướng ra sân ngoài. Mỗi bên cổng đều có các trụ bổ tường. Các trụ đều đắp hình các cây cọ, và bậc thềm của nó có tám bậc dẫn lên.

Sân Trong ở Cổng Bắc

[35]Sau đó người ấy đem tôi đến cổng bắc. Người ấy đo nó, và nó có các kích thước giống các cổng kia. [36]Các trạm gác, các trụ bổ tường, và tiền sảnh của nó đều cùng kích thước như các cổng kia. Ở đây cũng có các cửa sổ khắp nơi. Khu vực nầy dài hai mươi chín mét[h] và rộng mười bốn mét rưỡi.[i] [37]Mặt của tiền sảnh hướng ra sân ngoài. Mỗi bên cổng đều có các trụ bổ tường. Các trụ đều đắp hình các cây cọ, và bậc thềm có tám bậc dẫn lên.

Các Phòng Dùng Để Chuẩn Bị Các Của Tế Lễ

[38]Ở tiền sảnh của cổng có một phòng mà cửa của nó ăn thông với tiền sảnh. Phòng đó người ta dùng để tẩy rửa lễ vật sẽ dâng làm của lễ thiêu. [39]Trong tiền sảnh ở cổng nầy, mỗi bên có hai cái bàn, trên các bàn đó người ta giết các con vật hiến tế dùng làm của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, và của lễ chuộc lỗi. [40]Ở bên ngoài tiền sảnh, nơi lối vào ở cổng bắc, có hai cái bàn; phía bên kia tiền sảnh ở cổng ấy cũng có hai cái bàn. [41]Bốn bàn ở bên trong và bốn bàn ở bên ngoài, bên cạnh cổng, tức tám bàn cả thảy. Trên các bàn đó người ta giết các con vật hiến tế. [42]Cũng có bốn bàn làm bằng đá dùng cho việc dâng của lễ thiêu. Mỗi bàn có bề ngang chín tấc, bề dọc chín tấc, và bề cao sáu tấc;[j] trên các bàn đó người ta để các dụng cụ dùng cho việc sát tế các con vật hiến tế khi dâng của lễ thiêu. [43]Quanh tường có gắn các móc, mỗi cái rộng cỡ một tấc;[k] thịt hiến tế được để trên các bàn đó.

Các Phòng cho Các Tư Tế

[44]Khu vực bên ngoài của cổng trong có các phòng cho các ca sĩ. Các phòng ấy nằm trong khu vực của sân trong. Nơi cổng bắc có một phòng hướng về phía nam. Bên cạnh cổng đông có một phòng hướng về phía bắc. [45]Người ấy nói với tôi, "Phòng hướng mặt về phía nam dành cho các tư tế có trách nhiệm quản lý đền thờ, [46]và phòng hướng mặt về phía bắc dành cho các tư tế có trách nhiệm thi hành các công việc ở bàn thờ. Những người ấy là con cháu của Xa-đốc thuộc dòng dõi của Lê-vi. Chỉ họ mới được phép đến gần CHÚA để hầu việc Ngài."

[47]Người ấy đo cái sân, chiều ngang năm mươi tám mét[l] và chiều

---

[a] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]
[b] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[c] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[m]
[d] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[m]
[e] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290[cm]
[f] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[g] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[m]
[h] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[i] nt: 25 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[m]
[j] nt: ngang 1 cubit rưỡi, dọc 1 cubit rưỡi, và cao 1 cubit
[k] nt: dài cỡ chiều rộng của bàn tay
[l] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]

dọc năm mươi tám mét,[a] tức hình vuông. Còn bàn thờ thì ở trước sân đền thờ.

Tiền Sảnh của Đền Thờ

[48]Sau đó người ấy đem tôi đến tiền sảnh của đền thờ và đo các trụ bổ tường của tiền sảnh, mỗi bên khoảng ba mét.[b] Chiều rộng của cổng là tám mét.[c] Bề dày của bức tường ở mỗi bên cổng là một mét ba phần tư.[d] [49]Tiền sảnh dài mười một mét rưỡi[e] và rộng bảy mét.[f] Bậc thềm dẫn lên tiền sảnh có mười bậc. Ngoài các trụ bổ tường, ở mỗi bên còn có các trụ rời.

41

Nơi Thánh

[1]Sau đó người ấy đem tôi đến Nơi Thánh và đo các trụ bổ tường, mỗi cạnh của các trụ bổ tường rộng ba mét rưỡi.[g] Các trụ ấy nằm ở lối vào phía chiều rộng của đền. [2]Lối vào Nơi Thánh rộng sáu mét[h], ba mét bên nầy và ba mét bên kia. Người ấy đo Nơi Thánh, chiều dài hai mươi ba mét,[i] chiều rộng mười một mét rưỡi.[j]

Nơi Chí Thánh

[3]Kế đó người ấy bước vào trong và đo các trụ ở lối vào Nơi Chí Thánh. Mỗi trụ lớn hơn một mét, chiều cao của lối vào khoảng ba mét rưỡi,[k] và chiều rộng của lối vào bốn mét.[l] [4]Người ấy vào đo trong Nơi Chí Thánh, chiều ngang mười một mét rưỡi,[m] và chiều dọc mười một mét rưỡi;[n] đó là phòng sâu bên trong Nơi Thánh. Người ấy nói với tôi, "Đây là Nơi Chí Thánh."

[a] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58^{m}
[b] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290^{cm}
[c] nt: 14 cubits đặc biệt, khoảng 8,12^{m}
[d] nt: 3 cubits đặc biệt, khoảng 174^{cm}
[e] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11,60^{m}
[f] nt: 12 cubits đặc biệt, khoảng 696^{cm}
[g] nt: 6 cubits đặc biệt, khoảng 348^{cm}
[h] nt: 10 cubits đặc biệt, khoảng 580^{cm}
[i] nt: 40 cubits đặc biệt, khoảng 23,2^{m}
[j] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11,60^{m}
[k] nt: 6 cubits đặc biệt, khoảng 348^{cm}
[l] nt: 7 cubits đặc biệt, khoảng 406^{cm}
[m] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11,60^{m}
[n] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11,60^{m}

Dãy Phòng Nhỏ Bên Cạnh

[5]Sau đó, người ấy đo bức tường của đền thờ, bề dày gần ba mét rưỡi.[o] Chiều rộng của các phòng nhỏ dọc bên ngoài đền thờ là hai mét ba.[p] [6]Các phòng dọc bên ngoài đền thờ cao ba tầng, tầng nầy chồng trên tầng kia, mỗi tầng có ba mươi phòng. Những cây đà của mỗi phòng được gác vào các gờ tường của đền thờ để chịu sức nặng của các phòng, nhưng chúng không đâm sâu vào tường của đền thờ. [7]Các phòng dọc bên ngoài đền thờ càng lên cao càng lớn dần, vì bức tường quanh đền thờ khi lên cao một tầng thì thụt vào một bực. Người nào muốn đi từ tầng ở mặt đất lên tầng ba phải đi qua tầng giữa.

[8]Tôi cũng thấy đền thờ nằm trên một cái nền cao tứ phía. Nền của các phòng bên cạnh đền thờ đo được nguyên một cây đo, tức gần ba mét rưỡi.[q] [9]Bức tường bên ngoài các phòng bên cạnh dày khoảng ba mét.[r] Có một khoảng trống giữa hai dãy phòng ở mỗi bên đền thờ. [10]Khoảng trống ấy rộng khoảng mười một mét rưỡi[s] ở cả hai bên đền đền thờ. [11]Các phòng nhỏ ở hai bên đều có cửa mở ra khoảng trống ấy. Về phía bắc có một cổng và về phía nam cũng có một cổng. Khoảng trống ấy mỗi bề rộng chừng ba mét.[t]

Tòa Nhà ở Hướng Tây

[12]Tòa nhà nằm ở hướng tây quay mặt về sân đền thờ rộng bốn mươi mét rưỡi,[u] dài năm mươi hai mét,[v] và và có tường dày khoảng ba mét.[w] [13]Kế đó người ấy đo đền thờ. Đền thờ dài năm mươi tám mét.[x] Sân đền thờ, chiều rộng của đền thờ, và các bức tường cộng lại cũng năm mươi tám mét.[y] [14]Chiều rộng của mặt tiền đền thờ và sân ở phía đông

[o] nt: 6 cubits đặc biệt, khoảng 348^{cm}
[p] nt: 4 cubits đặc biệt, khoảng 232^{cm}
[q] nt: 6 cubits đặc biệt, khoảng 348^{cm}
[r] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290^{cm}
[s] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11,60^{m}
[t] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290^{cm}
[u] nt: 70 cubits đặc biệt, khoảng 40,6^{m}
[v] nt: 90 cubits đặc biệt, khoảng 52,2^{m}
[w] nt: 5 cubits đặc biệt, khoảng 290^{cm}
[x] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58^{m}
[y] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58^{m}

cộng lại năm mươi tám mét.[a]
[15]Người ấy đo tòa nhà nằm ở phía
sau quay mặt về sân sau của đền thờ
và hai dãy hành lang ở hai bên, năm
mươi tám mét.[b] Nơi Thánh, Nơi Chí
Thánh, tiền sảnh, [16]các cửa ra vào,
các cửa sổ nhỏ, các hành lang ở ba
tầng đối diện với cửa, tất cả đều
được lát gỗ từ đất lên đến các cửa sổ,
các cửa sổ cũng đều được lát gỗ.

Trang Trí Bên Trong Đền Thờ

[17]Khoảng trống ở trên cửa trong
đền thờ, các bức tường trong Nơi
Chí Thánh và Nơi Thánh, cùng các
bức tường cả trong và ngoài đền thờ
đều theo một khuôn mẫu. [18]Tất cả
các mặt tường đều được chạm khắc
hình các chê-ru-bim và các cây cọ.
Cứ giữa hai chê-ru-bim có hình một
cây cọ, và mỗi chê-ru-bim đều có hai
mặt. [19]Mặt người hướng về cây cọ
bên nầy và mặt sư tử hướng về cây
cọ bên kia. Khắp các tường của đền
thờ đều được chạm khắc như thế.
[20]Trên tường của mặt tiền Nơi
Thánh, từ nền nhà lên đến phía trên
cửa vào đền thờ, đều có khắc hình
các chê-ru-bim và các cây cọ.
[21]Các cây cột ở cửa vào Nơi Thánh
đều vuông vức, và các cây cột ở cửa
vào Nơi Chí Thánh cũng có hình
dạng vuông vức như vậy.

Bàn Thờ Bằng Gỗ

[22]Có một bàn thờ bằng gỗ cao một
mét ba phần tư,[c] rộng mỗi bên trên
một mét.[d] Các góc bàn, mặt bàn, và
bốn mặt chung quanh đều bằng gỗ.
Người ấy nói với tôi, "Đây là bàn thờ
hằng ở trước mặt CHÚA."

Các Cửa

[23]Lối vào Nơi Thánh và Nơi Chí
Thánh đều có hai lớp cửa. [24]Mỗi cửa
có hai cánh. Cả hai cánh đều xoay
trên bản lề; và cả hai cửa đều như
thế. [25]Trên các cánh cửa của Nơi
Thánh có chạm hình các chê-ru-bim
và hình các cây cọ, giống như các
hình được chạm trên tường.

Các Mái Hiên

Có một mái hiên bằng gỗ nhô ra
bên ngoài, ở phía trước tiền đình.
[26]Cả hai bên tường tiền đình đều có
các cửa sổ hẹp thụt vào, và trên
tường có chạm hình các cây cọ.
Trước hai dãy phòng nhỏ ở hai bên
đền thờ cũng có các mái hiên.

42

Các Tòa Nhà Trong Khu Đền Thờ và Bức Tường Quanh Sân

[1]Kế đó người ấy đem tôi ra sân
ngoài ở hướng bắc, và đem tôi đến
các phòng đối diện với sân đền thờ
và đối diện với đền thờ ở hướng bắc.
[2]Mặt tiền của tòa nhà ở hướng bắc
dài năm mươi tám mét,[e] và rộng hai
mươi chín mét.[f] [3]Có một dãy phòng
ba tầng đối diện với một khoảng
trống chừng mười một mét rưỡi[g] ở
sân trong, và một dãy phòng ba tầng
nữa đối diện với sân ngoài có nền
lát đá. [4]Ở giữa hai dãy phòng ba
tầng đó là một lối đi rộng gần sáu
mét[h] và dài khoảng năm mươi tám
mét.[i] Các cửa phòng của dãy ấy đều
đều hướng về phương bắc. [5]Các
phòng ở tầng trên nhỏ hơn các
phòng ở tầng dưới và tầng giữa của
tòa nhà, vì mỗi dãy phòng ở tầng
trên phải xây thụt vô để chừa chỗ
làm hành lang. [6]Sở là tòa nhà có ba
tầng, nhưng không có các trụ như
các trụ ở các hành lang, hai tầng
trên phải xây thụt vô để gối đầu vào
tường, vì thế các phòng ở các tầng
trên nhỏ hơn các phòng ở tầng dưới
và tầng giữa. [7]Có một bức tường ở
bên ngoài chạy dọc theo dãy phòng,
để ngăn cách dãy phòng với sân
ngoài; tường ấy dài khoảng hai mươi
chín mét.[j] [8]Bức tường ấy nối dài với
dãy phòng ở ngoài sân nên dài hai
mươi chín mét,[k] trong khi dãy phòng
trong nằm dọc theo bên cạnh đền
thờ thì dài năm mươi tám mét. [9]Ở
tầng dưới cùng có một cái cổng nằm

[a] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]
[b] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]
[c] nt: 3 cubits đặc biệt, khoảng 174[cm]
[d] nt: 2 cubits đặc biệt, khoảng 116[cm]
[e] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]
[f] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[g] nt: 20 cubits đặc biệt, khoảng 11.60[m]
[h] nt: 10 cubits đặc biệt, khoảng 580[cm]
[i] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]
[j] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[k] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29[m]
[l] nt: 100 cubits đặc biệt, khoảng 58[m]

về hướng đông, để người ở sân
ngoài có thể vào khu có các dãy
phòng.
[10]Về phía nam, dọc theo bức
tường dày của đền thờ chạy về
hướng đông, đối diện với sân ngoài,
và dựa sát vào đền thờ có các phòng.
[11]Các phòng đó cũng có các hành
lang phía trước. Các phòng đó đều
giống các phòng ở phía bắc, chiều
dài và chiều rộng đều như nhau, các
lối ra vào và cách sắp đặt vị trí các
phòng cũng giống nhau. Các cổng
cũng giống các cổng ở phía bắc.
[12]Các cửa của các phòng cũng giống
các cửa của các phòng ở phía bắc.
Khu vực phía nam ấy cũng có tường
ngăn cách, và ở đầu khu vực, trong
bức tường ở hướng đông có một
cổng, để người ta có thể ra vào khu
vực đó.
[13]Bấy giờ người ấy nói với tôi,
"Các dãy phòng ở phía bắc và ở phía
nam sát bên cạnh đền thờ được
dành riêng cho các tư tế. Các tư tế
đến gần CHÚA sẽ ăn những lễ vật cực
thánh trong các phòng đó. Họ sẽ
cất giữ các lễ vật cực thánh như các
của lễ chay, các của lễ chuộc tội, và
các của lễ chuộc lỗi trong các phòng
đó. [14]Một khi các tư tế đã vào trong
khu vực thánh, họ không được phép
đi ra sân ngoài cho đến khi họ cởi
bộ lễ phục mà họ đã mặc để tế lễ ra
và để lại trong đó, vì đó là những vật
thánh. Họ phải mặc y phục riêng
của họ trước khi đi ra khu vực công
cộng để tiếp xúc với dân."
[15]Khi người ấy đã đo xong các
kích thước ở bên trong đền thờ,
người ấy đem tôi ra bên ngoài, qua
cổng phía đông, để đo chung quanh
đền thờ. [16]Người ấy lấy cây đo và đo
cạnh phía đông, hai trăm chín mươi
mét[a] theo kích thước của cây đo ấy.
[17]Sau đó người ấy đo cạnh phía bắc,
hai trăm chín mươi mét[b] theo kích
thước của cây đo ấy. [18]Sau đó người
ấy đo cạnh phía nam, hai trăm chín
mươi mét[c] theo kích thước của cây
đo ấy. [19]Sau đó người ấy đo cạnh
phía tây, hai trăm chín mươi mét[d]
theo kích thước của cây đo ấy.
[20]Người ấy đo cả bốn phía. Khu đền
thờ có một bức tường bao quanh tứ
phía, hai trăm chín mươi mét[e] chiều
dọc và hai trăm chín mươi mét[f] chiều
ngang, để ngăn cách giữa khu vực
thánh với nơi phàm tục.

43

Vinh Quang của Đền Thờ

[1]Sau đó người ấy đem tôi đến
cổng, cổng hướng về phía đông.
[2]Này, vinh quang của Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên từ hướng đông chiếu
rạng. Âm thanh nghe như âm thanh
của các dòng nước lớn, và mặt đất
rạng ngời vinh quang của Ngài.
[3]Khải tượng tôi nhìn thấy giống như
khải tượng tôi đã thấy khi Ngài đến
hủy diệt thành, và giống như khải
tượng tôi đã thấy bên bờ Sông Kê-
ba. Bấy giờ tôi sấp mặt xuống đất.
[4]Đang khi vinh quang của CHÚA từ
cổng phía đông tiến vào đền thờ,
[5]Thần cất tôi lên và đem tôi vào sân
trong, và này, vinh quang của CHÚA
tràn ngập đền thờ.
[6]Trong khi người ấy đứng bên tôi,
tôi nghe có tiếng từ trong đền thờ
phán ra. [7]Ngài phán với tôi, "Hỡi
con người, đây là nơi Ta đặt ngai Ta,
nơi Ta đặt hai bàn chân Ta, nơi Ta ở
giữa dân I-sơ-ra-ên mãi mãi. Nhà I-
sơ-ra-ên, tức chúng và các vua của
chúng, sẽ không làm ô danh thánh
của Ta qua việc làm điếm và thờ xác
chết các vua của chúng trong các
đền miếu ở các nơi cao nữa. [8]Khi
chúng đặt ngạch cửa của chúng bên
cạnh ngạch cửa của Ta, các cột cửa
lăng tẩm của chúng kế bên các cột
cửa đền của Ta, chỉ có một bức
tường ngăn cách giữa Ta với chúng,
chúng đã làm ô danh thánh của Ta
bằng những việc gớm ghiếc chúng
làm. Vì thế Ta phải tiêu diệt chúng
trong cơn giận của Ta. [9]Bây giờ,
chúng khá dẹp bỏ khỏi Ta các thần
tượng của chúng và xác chết các vua
của chúng thì Ta sẽ ở giữa chúng mãi
mãi.
[10]Về phần ngươi, hỡi con người,
hãy mô tả đền thờ cho nhà I-sơ-ra-ên
biết, hãy để chúng đo lấy mô hình,

[a] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]
[b] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]
[c] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]
[d] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]
[e] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]
[f] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290[m]

và hãy để chúng lấy làm xấu hổ về
những tội lỗi của chúng. [11]Khi
chúng đã lấy làm hổ thẹn về những
gì chúng đã làm, hãy tỏ cho chúng
biết về đồ án của đền thờ, vị trí các
phòng ốc, các lối ra và các lối vào,
tức toàn thể kiểu mẫu của nó và tất
cả các quy luật của nó. Ngươi hãy
viết ra trước mắt chúng để chúng
thấy toàn thể kiểu mẫu của đền thờ
và mọi luật lệ của nó hầu chúng vâng
giữ và làm theo toàn bộ kiểu mẫu và
mọi quy luật của nó. [12]Đây là luật
của đền thờ: toàn thể khu vực ở trên
đỉnh núi và các vùng chung quanh sẽ
là đất chí thánh. Đó là luật của đền
thờ."

Bàn Thờ

[13]Đây sẽ là kích thước của bàn thờ
tính theo cây thước đặc biệt, mỗi cây
thước đặc biệt dài bằng một cây
thước thường cộng chiều rộng một
bàn tay.[a] Bệ của bàn thờ dày gần
sáu tấc và rộng gần sáu tấc;[b] gờ
quanh bệ cao bằng chiều rộng của
bàn tay. Sau đây là chiều cao của
bàn thờ: [14]Từ đế ở mặt đất cho đến
gờ dưới, gần một mét hai,[c] rộng gần
sáu tấc;[d] từ gờ nhỏ đến gờ lớn, hai
mét ba,[e] rộng gần sáu tấc.[f] [15]Bồn lửa
của bàn thờ để thiêu lễ vật cao hai
mét ba.[g] Ở bốn góc của bồn lửa có
bốn sừng nhô lên. [16]Bồn lửa của
bàn thờ có hình vuông, chiều dọc
gần bảy mét[h] và chiều ngang gần bảy
bảy mét. [17]Cái đế cũng hình vuông,
chiều dọc dài hơn tám mét,[i] và chiều
ngang dài hơn tám mét. Xung
quanh đế có một cái gờ dày khoảng
ba tấc,[j] cao khoảng sáu tấc.[k] Các bậc
cấp bước lên bồn lửa nằm về hướng
đông.

[18]Bấy giờ người ấy nói với tôi,
"Hỡi con người, CHÚA Hằng Hữu
phán thế nầy, 'Đây là những quy
luật về bàn thờ: Trong ngày bàn thờ
ấy được xây dựng để dâng của lễ
thiêu ở trên nó và rắc máu trên nó,
[19]ngươi hãy cho các tư tế người Lê-vi
thuộc dòng dõi của Xa-đốc, những
kẻ được đến gần Ta để phục vụ Ta,"
CHÚA Hằng Hữu phán, "một con bò
đực tơ để làm của lễ chuộc tội.
[20]Ngươi sẽ lấy một ít máu của nó và
bôi trên bốn sừng của bàn thờ, trên
bốn góc của đế bàn thờ, và trên cái
gờ xung quanh bàn thờ. Như thế
ngươi sẽ thanh tẩy nó và chuộc tội
cho nó. [21]Ngươi sẽ lấy con bò làm
của lễ chuộc tội và đem thiêu nó ở
một nơi được chỉ định trong khu vực
đền thờ, nhưng ở bên ngoài khu vực
thánh.

[22]Trong ngày thứ hai, ngươi sẽ
dâng một con dê đực không tì vết
làm của lễ chuộc tội, và làm nghi
thức thanh tẩy bàn thờ giống như
cách đã dùng con bò tơ để thanh tẩy
bàn thờ. [23]Khi ngươi đã thanh tẩy
bàn thờ xong, ngươi sẽ dâng một
con bò tơ đực không tì vết và một
con chiên đực không tì vết bắt từ
trong bầy. [24]Khi ngươi dâng chúng
trước mặt CHÚA, các tư tế sẽ rảy muối
trên chúng, rồi dâng chúng làm của
lễ thiêu lên CHÚA. [25]Trong bảy ngày,
mỗi ngày ngươi sẽ dâng một con dê
đực để làm của lễ chuộc tội; ngươi
cũng sẽ dâng một con bò đực tơ và
một con chiên đực bắt từ trong bầy,
cả hai con đều không tì vết. [26]Trong
bảy ngày, chúng sẽ chuộc tội cho
bàn thờ và thanh tẩy nó, và như thế
chúng sẽ làm cho nó ra thánh. [27]Khi
những ngày ấy qua rồi, từ ngày thứ
tám trở đi, các tư tế sẽ dâng trên bàn
thờ các của lễ thiêu của các ngươi và
các của lễ cầu an của các ngươi, rồi
Ta sẽ chấp nhận các ngươi,'" CHÚA
Hằng Hữu phán.

44

Cổng Phía Đông Bị Đóng

[1]Sau đó người ấy đem tôi trở lại
cổng ở bên ngoài đền thánh, tức
cổng nhìn về hướng đông, và cổng
ấy đang bị đóng. [2]CHÚA phán với
tôi, "Cổng nầy sẽ tiếp tục bị đóng.
Nó sẽ không được mở ra, và không
ai sẽ đi vào cổng ấy. Vì CHÚA, Đức

---

[a] Một cây thước thường (1 cubit) dài khoảng 50cm, chiều rộng của bàn tay khoảng 8cm, vị chi 58cm hay gần 6 tấc
[b] nt: 1 cubit đặc biệt, 58cm hay gần 6 tấc
[c] nt: 2 cubits đặc biệt, khoảng 116cm
[d] nt: 1 cubit đặc biệt, khoảng 58cm
[e] nt: 4 cubits đặc biệt, khoảng 232cm
[f] nt: 1 cubit đặc biệt, khoảng 58cm
[g] nt: 4 cubits đặc biệt, khoảng 232cm
[h] nt: 12 cubits đặc biệt, khoảng 696cm
[i] nt: 14 cubits đặc biệt, khoảng 812cm
[j] nt: 1/2 cubit đặc biệt, khoảng 29cm
[k] nt: 1 cubit đặc biệt, khoảng 58cm

Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, đã đi vào
cổng ấy, cho nên nó sẽ bị đóng lại.
[3]Duy chỉ người lãnh đạo, vì vai trò
của nó là người lãnh đạo, nên nó sẽ
được phép ngồi ở cổng đó và ăn
bánh trước mặt CHÚA; nhưng nó chỉ
được đi vào khu vực của cổng qua
ngả tiền đình và cũng đi ra qua ngả
đó."

Quy Luật Về Việc Được Vào Đền Thờ

[4]Sau đó người ấy đem tôi đi qua
cổng bắc để vào phía trước đền thờ.
Tôi nhìn, và này, vinh hiển của CHÚA
tràn ngập đền thờ của CHÚA; tôi liền
sấp mặt xuống đất. [5]CHÚA phán với
tôi, "Hỡi con người, hãy cố gắng ghi
nhớ, hãy nhìn cho kỹ, và hãy nghe
cho rõ mọi điều Ta sẽ phán với
ngươi về mọi quy tắc liên quan đến
đền thờ của CHÚA và mọi luật lệ liên
quan đến nơi ấy. Hãy chú ý đến
việc đi vào đền thờ và việc đi ra khỏi
nơi thánh. [6]Ngươi hãy nói với
phường phản loạn, tức nhà I-sơ-ra-
ên, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, những việc gớm
ghiếc các ngươi làm đã quá đủ rồi.
Các ngươi đã đem những người
ngoại quốc lòng không được cắt bì
và xác không được cắt bì vào trong
nơi thánh của Ta, tức vào trong nhà
của Ta, khiến cho nó ra ô uế. Các
ngươi đem dâng lên Ta thực phẩm,
tức mỡ và máu, rồi lại vi phạm giao
ước của Ta bằng mọi việc gớm ghiếc
của các ngươi. [8]Các ngươi đã không
quản lý các việc thánh của Ta, nhưng
đã lập những người ngoại quốc lên
để quản lý những việc trong nơi
thánh của Ta thay cho các ngươi."
[9]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Không một người ngoại quốc nào
lòng không được cắt bì và xác không
được cắt bì sẽ được vào trong nơi
thánh của Ta, ngay cả những người
ngoại quốc đang sống giữa dân I-sơ-
ra-ên cũng không được."'

Các Tư Tế Người Lê-vi

[10]Những người Lê-vi đã lìa bỏ Ta
khi dân I-sơ-ra-ên đi lạc, tức khi
chúng lìa bỏ Ta để theo các thần
tượng của chúng, phải mang lấy hậu
quả tội lỗi của chúng. [11]Dù vậy,
chúng sẽ được làm những người
phục vụ trong nơi thánh của Ta,
canh gác ở các cổng đền thờ, và
phục vụ những công việc trong đền
thờ. Chúng sẽ sát tế các con thú
được dâng làm của lễ thiêu và những
con vật hiến tế cho dân, và chúng sẽ
đứng trước mặt dân mà phục vụ dân.
[12]Nhưng vì trước kia chúng đã phục
vụ dân trước các thần tượng, và vì
thế đã xui cho dân phạm tội, nên Ta
đã đưa tay Ta ra chống lại chúng,"
CHÚA Hằng Hữu phán. "Chúng phải
mang lấy hậu quả của tội lỗi chúng.
[13]Chúng sẽ không được lại gần Ta để
thi hành chức vụ tư tế đối với Ta.
Chúng sẽ không được lại gần các vật
thánh nào của Ta, tức những vật cực
thánh của Ta, nhưng chúng phải
mang lấy nỗi xấu hổ về mọi tội lỗi
gớm ghiếc chúng đã phạm. [14]Dù vậy
Ta sẽ lập chúng làm những kẻ quản
lý đền thờ, để phục vụ mọi việc ở đó
và làm mọi việc cần phải làm ở đó.

[15]Riêng các tư tế thuộc dòng Lê-vi,
các con cháu của Xa-đốc, những
người đã trung tín quản lý nơi thánh
của Ta khi dân I-sơ-ra-ên lìa bỏ Ta,
chính chúng sẽ đến gần Ta để phục
vụ Ta, chúng sẽ đến trước mặt Ta để
dâng lên Ta mỡ và máu," CHÚA Hằng
Hữu phán. [16]"Chỉ có chúng mới
được vào nơi thánh của Ta, và chỉ có
chúng mới được đến bàn của Ta để
phục vụ Ta, và chúng sẽ quản lý các
công việc Ta. [17]Khi chúng vào các
cổng của sân trong, chúng phải mặc
bộ lễ phục bằng vải gai mịn. Không
ai được phép mặc y phục bằng len
khi phục vụ tại các cổng ở sân trong
hoặc vào bên trong đền thờ.

[18]Chúng sẽ đội mũ tế bằng vải gai
mịn và mặc quần đùi từ ngang lưng
trở xuống. Chúng sẽ không được
buộc gì quanh thân khiến bị toát mồ
hôi. [19]Khi chúng đi ra sân ngoài, nơi
dân chúng đứng thờ phượng, chúng
phải cởi bộ y phục thánh chúng mặc
để phục vụ ra và để nó lại trong các
phòng thánh, rồi chúng sẽ mặc bộ y
phục khác vào mà đi ra để chúng
không lây thánh cho dân vì bộ y
phục thánh chúng mặc. [20]Chúng
không được cạo trọc đầu và cũng
không được để tóc mọc dài, nhưng
phải cắt tỉa đầu tóc cho gọn gàng.
[21]Không tư tế nào được uống rượu
khi sắp sửa vào sân trong để hành lễ.
[22]Chúng không được cưới các góa

phụ hay các phụ nữ ly dị làm vợ,
nhưng chúng phải cưới các trinh nữ
trong dòng dõi của I-sơ-ra-ên hay
chúng có thể lấy vợ góa của các tư tế
làm vợ. 23Chúng phải dạy cho dân
biết phân biệt giữa thánh khiết và
phàm tục, giữa thanh sạch và ô uế.
24Trong việc kiện cáo, chúng phải
làm thẩm phán để tuyên án theo
phán quyết của Ta. Chúng sẽ tuân
giữ các luật pháp của Ta và các luật
lệ của Ta trong mọi cuộc lễ hội đã ấn
định, và chúng phải làm cho ngày
Sa-bát của Ta ra thánh. 25Các tư tế
không được làm cho chúng ra ô uế vì
đến gần xác người chết, ngoại trừ
người chết là cha hay mẹ, con trai
hay con gái, anh em hay chị em chưa
lập gia đình; trong các trường hợp
ấy, chúng có thể để cho mình bị ô
uế. 26Tư tế nào vì người thân qua đời
mà bị ô uế thì sau khi được tẩy sạch,
tư tế ấy phải đợi thêm bảy ngày nữa.
27Vào ngày tư tế ấy vào sân trong của
đền thánh để phục vụ trong nơi
thánh, tư tế ấy phải dâng một của lễ
chuộc tội cho mình," CHÚA Hằng
Hữu phán.

28"Về sản nghiệp dành cho chúng:
Ta chính là sản nghiệp của chúng.
Các ngươi sẽ không cho chúng phần
sở hữu nào trong I-sơ-ra-ên, vì Ta là
sản nghiệp của chúng. 29Chúng sẽ
ăn các của lễ chay, các của lễ chuộc
tội, và các của lễ chuộc lỗi. Bất cứ
thứ gì trong I-sơ-ra-ên được dâng
hiến lên CHÚA sẽ thuộc về chúng.
30Tất cả các lễ vật đầu mùa của mọi
thứ lễ vật đầu mùa và các của dâng
trong mọi thứ của dâng của các
ngươi sẽ thuộc về các tư tế. Các
ngươi cũng sẽ cho tư tế một phần
bột đầu mùa của các ngươi, để phước
hạnh sẽ ở mãi trong nhà các ngươi.
31Các tư tế sẽ không được ăn thịt bất
cứ con vật nào đã chết hay bị thú dữ
cắn xé, bất kể là loài chim hay thú
vật."

45

Khu Vực Biệt Riêng Ra Thánh

1"Khi các ngươi bắt thăm chia xứ
để nhận làm sản nghiệp, các ngươi
phải dành một khu vực và biệt riêng
nó ra làm khu vực thánh cho CHÚA.
Đó là khu vực thánh cho cả nước.
Chiều dài của nó sẽ là mười bốn ký-
lô-mét rưỡi,[a] và chiều rộng của nó sẽ
gần sáu ký-lô mét.[b] Toàn thể khu
vực đó sẽ là vùng đất thánh. 2Trong
khu vực đó, một mảnh đất chiều dọc
hai trăm chín mươi mét[c] và chiều
ngang hai trăm chín mươi mét[d] sẽ
được dùng để cất đền thánh, và
chung quanh mảnh đất để cất đền
thánh đó là một vòng đai đất trống,
rộng chừng hai mươi chín mét[e].
3Như vậy khu vực ấy –ngươi phải đo
một vùng đất dài mười bốn ký-lô mét
rưỡi,[f] và rộng gần sáu ký-lô mét[g]– sẽ
là vùng đất thánh và trong đó sẽ có
nơi cực thánh. 4Vùng đất thánh ấy
được dành cho các tư tế, những
người phục vụ trong nơi thánh,
những người sẽ đến gần để hầu việc
CHÚA; đó sẽ là nơi để họ xây nhà ở
và là nơi thánh để xây đền thánh.
5Một khu vực kế cận có chiều dài
mười bốn ký-lô mét rưỡi,[h] và chiều
rộng gần sáu ký-lô mét[i] sẽ được
dành cho người Lê-vi, những người
làm việc ở đền thờ. Đó là phần sở
hữu của họ để làm các khu phố[j] của
họ. 6Các ngươi cũng sẽ dành một
khu vực nữa kế cận khu vực thánh,
có chiều rộng gần ba ký-lô mét[k] và
chiều dài mười bốn ký-lô mét rưỡi[l]
để làm thành phố, hầu ai trong dân
I-sơ-ra-ên cũng có thể đến sống ở
đó.

Phần Đất Dành cho Chính Quyền

7Nhà cầm quyền trong nước cũng
sẽ được dành cho hai vùng đất. Hai
vùng sẽ nằm dọc theo và giáp giới
với khu vực thánh và khu vực thuộc
thành phố. Ranh giới của vùng phía
tây sẽ giáp giới với lãnh thổ của chi
tộc ở phía tây, và ranh giới của vùng
phía đông sẽ giáp giới với lãnh thổ
của chi tộc ở phía đông. 8Hai vùng

---

[a] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5^{km}
[b] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8^{km}; một số bản dịch ghi 20.000 cubits, (11,6^{km})
[c] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290^{m}
[d] nt: 500 cubits đặc biệt, khoảng 290^{m}
[e] nt: 50 cubits đặc biệt, khoảng 29^{m}
[f] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5^{km}
[g] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8^{km}
[h] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5^{km}
[i] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8^{km}
[j] nt: 20 phòng
[k] nt: 5.000 cubits đặc biệt, khoảng 2,9^{km}
[l] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5^{km}

đất đó sẽ là phần sở hữu của kẻ cầm
quyền trong I-sơ-ra-ên. Như thế
những kẻ cầm quyền của Ta sẽ
không áp bức dân Ta nữa, và chúng
sẽ chia đất đai còn lại trong nước
cho nhà I-sơ-ra-ên, theo từng chi tộc
của chúng."
9CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Hỡi những kẻ cầm quyền trong I-
sơ-ra-ên: Đủ rồi! Hãy bỏ ngay hung
tàn và bạo ngược. Hãy thi hành
công lý và lẽ phải. Chớ cướp đoạt
dân Ta nữa," CHÚA Hằng Hữu phán.

Cân Lượng và Đong Lường

10"Các ngươi phải dùng cái cân
chính xác, dụng cụ để đong vật khô
chính xác, và dụng cụ để đong chất
lỏng chính xác. 11Dung lượng của ê-
pha[a] phải bằng với dung tích của
bát.[b] Một bát phải bằng một phần
mười hô-me,[c] và một ê-pha cũng
bằng một phần mười hô-me. Hô-me
sẽ là đơn vị đong lường làm chuẩn
cho cả hai. 12Một sê-ken[d] bằng hai
mươi ghê-ra.[e] Hai mươi sê-ken cộng
hai mươi lăm sê-ken cộng mười lăm
sê-ken bằng một mi-na[f] cho các
ngươi.

Các Của Lễ

13Đây sẽ là của lễ mà các ngươi sẽ
dâng: cứ mỗi hô-me lúa mì các ngươi
sẽ lấy ra một phần sáu của một ê-pha
mà dâng, và cứ mỗi hô-me lúa mạch
các ngươi cũng lấy ra một phần sáu
của một ê-pha mà dâng.[g] 14Còn quy
tắc về việc dâng dầu thì các ngươi sẽ
dâng theo dung tích của bát. Cứ mỗi
cô-rơ[h] dầu các ngươi trích ra một
phần mười của một bát mà dâng.[i]
Một cô-rơ bằng một hô-me hay bằng
mười bát, vì mười bát là một hô-me.
15Còn về chiên, cứ mỗi đàn chiên có
hai trăm con trong các đồng cỏ của
I-sơ-ra-ên thì dâng một con.

Đó là quy luật về việc dâng các
của lễ chay, các của lễ thiêu, và các
của lễ cầu an hầu chuộc tội cho
những kẻ dâng," CHÚA Hằng Hữu
phán.
16"Mọi người trong nước sẽ góp
phần với nhà cầm quyền I-sơ-ra-ên
trong việc dâng hiến. 17Tuy nhiên
nhà cầm quyền sẽ chịu trách nhiệm
trong việc cung cấp các lễ vật cho
các của lễ thiêu, các của lễ chay, và
các của lễ quán trong các kỳ lễ hội,
các ngày trăng mới, và các ngày Sa-
bát, nói chung là tất cả các kỳ lễ hội
của nhà I-sơ-ra-ên. Nhà cầm quyền
sẽ cung cấp các của lễ chuộc tội, các
của lễ chay, các của lễ thiêu, và các
của lễ cầu an để dâng lên chuộc tội
cho nhà I-sơ-ra-ên."

Các Ngày Lễ

18CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Ngày mồng một tháng Giêng, ngươi
hãy bắt một con bò đực tơ không tì
vết và cử hành nghi thức thanh tẩy
đền thờ. 19Tư tế sẽ lấy một ít máu
của con vật làm của lễ chuộc tội đem
bôi trên các trụ cửa đền thờ, trên
bốn góc của gờ bàn thờ, và trên các
trụ ở cổng vào sân trong của khuôn
viên đền thờ.
20Ngày bảy của tháng đó ngươi
cũng sẽ làm như vậy cho những ai
không cố ý mà phạm tội hoặc phạm
tội mà không biết. Như thế ngươi sẽ
chuộc tội cho đền thờ.
21Ngày mười bốn tháng Giêng, các
ngươi sẽ giữ Lễ Vượt Qua, một kỳ lễ
kéo dài bảy ngày. Trong thời gian
đó các ngươi sẽ ăn bánh không men.
22Trong ngày đầu của kỳ lễ, người
cầm quyền trong nước sẽ dâng một
con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội
cho chính mình và cho toàn dân
trong nước. 23Suốt kỳ lễ bảy ngày
đó, mỗi ngày người cầm quyền trong
nước sẽ cung cấp bảy con bò đực tơ
và bảy con chiên đực không tì vết để
làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA, và
một con dê đực tơ để làm của lễ
chuộc tội. 24Người cầm quyền trong
nước cũng sẽ cung cấp một của lễ
chay gồm hai mươi hai lít[j] bột cho
mỗi con bò đực tơ, hai mươi hai lít[k]

---

[a] *Ê-pha* là dụng cụ để đong vật khô, 22 lít
[b] *Bát* là dụng cụ để đong chất lỏng, 22 lít
[c] *Hô-me* là dụng cụ đong lường mẫu, 220 lít
[d] *Sê-ken* là đơn vị đo trọng lượng, khoảng 12 grams
[e] *Ghê-ra* là đơn vị đo trọng lượng nhỏ nhất thời bấy giờ, khoảng 0,6 gram
[f] Một *mi-na* thường chỉ bằng 50 *sê-ken*, nhưng *mi-na* Tiên Tri Ê-xê-ki-ên ghi nhận ở đây lớn hơn *mi-na* thường; nó khoảng 60 *sê-ken*.
[g] Đại khái, cứ mỗi 200 lít lúa thì dâng 3,5 lít
[h] *Cô-rơ* là đơn vị lớn nhất thời bấy giờ để đo dung lượng, 220 lít
[i] Tức cứ mỗi 200 lít dầu thì dâng 2 lít, (1/100)

[j] nt: 1 *ê-pha*
[k] nt: 1 *ê-pha*

bột cho mỗi con chiên đực, và bốn lít[a] dầu ô-liu cho hai con vật hiến tế đó.

[25]Trong kỳ lễ kéo dài bảy ngày, bắt đầu vào ngày mười lăm tháng Bảy[b] mỗi năm, người cầm quyền trong nước cũng sẽ cung cấp các của lễ như vậy cho của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay, với số dầu cần thiết để dâng chung với mỗi lễ vật."

46

Các Quy Luật Khác

[1]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy, "Cổng hướng về phía đông để vào sân trong sẽ đóng kín suốt sáu ngày làm việc, nhưng đến ngày Sa-bát cổng ấy phải mở ra; và vào những ngày trăng mới, cổng ấy cũng phải mở ra. [2]Người cầm quyền trong nước sẽ từ bên ngoài đi vào qua lối vào của tiền đình và đứng bên trụ cổng. Các tư tế sẽ thi hành nghi thức dâng của lễ thiêu và các của lễ cầu an do người ấy mang đến. Người ấy sẽ thờ phượng ở trước cổng rồi đi ra, tuy nhiên cổng sẽ không bị đóng lại cho đến chiều tối. [3]Tương tự, vào những ngày Sa-bát và những ngày trăng mới, dân trong nước sẽ đến thờ phượng trước mặt CHÚA ở phía trước lối vào của cổng ấy.

[4]Của lễ thiêu mà người cầm quyền trong nước sẽ đem đến dâng cho CHÚA vào mỗi ngày Sa-bát là sáu con chiên đực con và một con chiên đực đã trưởng thành, tất cả đều không tì vết. [5]Của lễ chay đi chung với con chiên đã trưởng thành là hai mươi hai lít[c] bột, còn của lễ chay đi chung với sáu con chiên đực con thì tùy lòng người ấy. Tuy nhiên cứ mỗi hai mươi hai lít[d] bột thì dâng theo bốn lít[e] dầu.

[6]Trong ngày trăng mới người cầm quyền trong nước sẽ dâng một con bò đực tơ không tì vết, sáu con chiên đực con và một con chiên đực đã trưởng thành, tất cả đều không tì vết. [7]Người ấy cũng sẽ chuẩn bị một của lễ chay gồm hai mươi hai lít[f] bột dâng chung với con bò đực tơ, hai mươi hai lít[g] bột dâng chung với con chiên đực đã trưởng thành, còn của lễ chay dâng chung với sáu con chiên đực con thì tùy lòng của người ấy; tuy nhiên cứ mỗi hai mươi hai lít[h] bột thì dâng theo bốn lít[i] dầu. [8]Khi người cầm quyền trong nước đi vào, người ấy sẽ đi qua lối vào của tiền đình, và người ấy cũng sẽ đi ra qua lối ấy.

[9]Khi dân trong nước đến thờ phượng trước mặt CHÚA vào những ngày đại lễ, ai vào bằng cổng bắc sẽ đi ra bằng cổng nam, còn ai vào bằng cổng nam sẽ đi ra bằng cổng bắc; chúng sẽ không trở lại cổng mà chúng đã đi vào, nhưng chúng sẽ đi thẳng tới trước. [10]Khi chúng đi vào, người cầm quyền trong nước sẽ đi vào với chúng, khi chúng đi ra, người ấy cũng đi ra.

[11]Vào các ngày lễ hội hoặc các kỳ đại lễ, của lễ chay dâng chung với con bò đực tơ sẽ là hai mươi hai lít[j] bột, dâng chung với con chiên đực đã trưởng thành là hai mươi hai lít[k] bột, và dâng chung với sáu con chiên đực con thì tùy lòng của người ấy. Tuy nhiên cứ mỗi hai mươi hai lít[l] bột thì dâng theo bốn lít[m] dầu. [12]Khi người cầm quyền trong nước tự ý dâng một của lễ để bày tỏ lòng biết ơn, bất kể đó là của lễ thiêu hay của lễ cầu an để làm một của lễ tự ý dâng lên CHÚA hầu bày tỏ lòng biết ơn, hãy mở cổng hướng về phía đông cho người ấy, và người ấy sẽ dâng của lễ thiêu của mình hoặc của lễ cầu an của mình giống như người ấy làm trong ngày Sa-bát. Sau đó người ấy sẽ đi ra, và sau khi người ấy đi ra, cổng sẽ đóng lại.

[13]Mỗi ngày người sẽ cung cấp một con chiên một tuổi không tì vết để làm của lễ thiêu dâng lên CHÚA. Mỗi buổi sáng người sẽ cung cấp như

---

[a] nt: 1 *hin; hin* là dụng cụ đong dầu thời bấy giờ, có dung tích 4 lít
[b] Lễ Lều Tạm
[c] nt: 1 *ê-pha*
[d] nt: 1 *ê-pha*
[e] nt: 1 *hin; hin* là dụng cụ đong dầu thời bấy giờ, có dung tích 4 lít
[f] nt: 1 *ê-pha*
[g] nt: 1 *ê-pha*
[h] nt: 1 *ê-pha*
[i] nt: 1 *hin*
[j] nt: 1 *ê-pha*
[k] nt: 1 *ê-pha*
[l] nt: 1 *ê-pha*
[m] nt: 1 *hin*

thế. [14]Ngoài ra, đều đặn mỗi buổi
sáng người sẽ dâng một của lễ chay
gồm ba lít rưỡi[a] bột, với một lít ba[b]
dầu để nhào bột thượng hạng làm
của lễ chay dâng lên CHÚA. Đây là
quy luật phải giữ mãi mãi. [15]Như
vậy, con chiên, bột làm của lễ chay,
và dầu phải được cung cấp mỗi buổi
sáng để làm của lễ thiêu dâng lên
đều đặn."

[16]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Nếu người cầm quyền lấy bất cứ
phần nào trong sản nghiệp của nó
để cho các con nó, những phần đó
sẽ thành sản nghiệp của các người
con đó. Chúng sẽ thuộc về phần sở
hữu của các người con đó mãi mãi vì
do thừa hưởng. [17]Nhưng nếu nó lấy
bất cứ phần nào trong sản nghiệp
của nó mà cho các tôi tớ của nó,
những phần đó sẽ là tài sản của các
người đó cho đến năm tự do;[c] sau
năm đó các phần tài sản ấy phải trả
về cho người cầm quyền. Chỉ các
con của nó mới được quyền giữ luôn
phần sản nghiệp nó cho mà thôi.
[18]Người cầm quyền không được
phép lấy bất cứ sản nghiệp nào của
dân. Nó không được dùng quyền
lực để cưỡng ép bất cứ người dân
nào phải từ bỏ phần sản nghiệp của
mình. Nó chỉ có thể chia gia tài cho
các con nó lấy từ sản nghiệp của nó
mà thôi, để không ai trong dân Ta bị
mất quyền sở hữu sản nghiệp của
mình."

Các Nhà Bếp của Đền Thờ

[19]Sau đó người ấy đem tôi đi qua
lối vào ở bên cạnh cổng để đến các
phòng thánh hướng mặt về phía bắc;
đó là các phòng dành cho các tư tế,
và này, có một nơi ở tận cùng về
phía tây. [20]Người ấy nói với tôi, "Đây
là nơi các tư tế nấu thịt các của lễ
chuộc lỗi và các của lễ chuộc tội,
cùng nướng bánh cho của lễ chay,
để khỏi phải đem các vật thánh ra
sân ngoài mà lây thánh cho dân."

[21]Sau đó người ấy đem tôi ra sân
ngoài và dẫn tôi đi qua bốn góc sân;
và này, ở mỗi góc sân có một cái sân
nhỏ. [22]Ở bốn góc của sân ngoài, mỗi
nơi đều có một sân nhỏ. Sân nhỏ ấy
dài hơn hai mươi ba[d] mét và rộng
gần mười bảy mét rưỡi.[e] Cả bốn sân
nhỏ ấy đều cùng một kích thước.
[23]Có một bức tường bao bọc chung
quanh mỗi sân. Ở chân tường
quanh sân có những cái lò để nấu
nướng. [24]Người ấy nói với tôi, "Đây
là các bếp để những người phục vụ
trong đền thờ nấu nướng các của lễ
do dân đem dâng."

47

Nước từ Đền Thờ Chảy Ra

[1]Sau đó người ấy đem tôi trở lại
lối vào đền thờ, và này, có nước từ
dưới ngạch cửa của đền thờ chảy ra
hướng đông, vì đền thờ hướng về
phía đông. Nước chảy ra từ dưới và
phía bên phải của ngạch cửa đền
thờ, rồi chảy dọc theo phía nam của
bàn thờ. [2]Kế đó người ấy đem tôi ra
qua cổng ở phía bắc, rồi dẫn tôi đi
vòng ở bên ngoài đến cổng ngoài,
cổng nhìn về hướng đông, và này,
nước từ bên phải của đền thờ cứ
chảy ra. [3]Người ấy cầm cây đo trong
tay và đi về hướng đông. Người ấy
đo năm trăm tám mươi[f] mét, rồi dẫn
tôi lội qua nước; nước ngập đến mắt
cá. [4]Người ấy đo năm trăm tám
mươi mét nữa, rồi dẫn tôi lội qua
nước; nước ngập đến đầu gối.
Người ấy lại đo thêm năm trăm tám
mươi mét nữa, rồi dẫn tôi lội qua
nước; nước ngập đến ngang hông.
[5]Người ấy tiếp tục đo thêm năm trăm
tám mươi mét nữa, bấy giờ nó đã
thành một con sông, và tôi không
thể lội qua được, vì nước đã quá sâu;
đó là một dòng sông phải bơi mới
được, thật là một con sông lớn
không thể lội bộ qua được. [6]Người
ấy nói với tôi, "Hỡi con người, ngươi
có thấy không?"

Sau đó người ấy đem tôi trở lại bờ
sông. [7]Khi tôi trở lại, và này, ở hai
bên bờ sông có rất nhiều cây.
[8]Người ấy nói với tôi, "Dòng nước
nầy chảy về miền đông, chảy xuống
vùng A-ra-ba, rồi chảy vào Biển Chết.
Khi nó chảy vào Biển Chết, nước
biển ở đó sẽ được chữa lành và biến

[a] nt: 1/6 ê-pha bằng 3,66 lít
[b] nt: 1/3 hin bằng 1,33 lít
[c] Tức Năm Hoan Hỉ

[d] nt: 40 cubits đặc biệt, khoảng 23,2[m]
[e] nt: 30 cubits đặc biệt, khoảng 17,4[m]
[f] nt: 1.000 cubits đặc biệt, khoảng 580[m] (tương tự trong câu 4 và câu 5)

thành nước ngọt. [9]Khi dòng nước ấy
chảy đến đâu, các sinh vật bơi lội lúc
nhúc sẽ sống đến đó. Khi dòng
nước ấy chảy đến nơi nào, nơi đó sẽ
có rất nhiều cá, vì nước ở đó sẽ được
chữa lành; và hễ dòng nước ấy chảy
đến đâu, mọi vật ở nơi đó sẽ sống.
[10]Các ngư phủ sẽ đứng dọc trên bờ;
từ Ên Ghê-đi cho đến Ên Éc-la-im,
nơi nào cũng sẽ thấy có lưới giăng ra
phơi. Cá đủ loại sẽ rất nhiều, nhiều
như cá ngoài Biển Lớn.[a] [11]Nhưng
nước ở các đầm lầy và các vũng sẽ
không biến thành nước ngọt, chúng
sẽ vẫn là nước mặn. [12]Dọc hai bên
bờ sông sẽ mọc đủ loại cây ăn trái.
Lá của chúng sẽ không héo úa, trái
của chúng sẽ không rụng non,
nhưng mỗi tháng chúng sẽ ra trái
mới, vì nước nuôi chúng chảy ra từ
nơi thánh. Trái của chúng được
dùng để ăn, còn lá của chúng được
dùng để chữa bịnh."

Biên Giới Mới của Xứ Thánh

[13]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Đây là những đường biên giới của
xứ mà các ngươi sẽ chia nhau để
nhận làm sản nghiệp cho mười hai
chi tộc I-sơ-ra-ên, với hai phần cho
Giô-sép. [14]Các ngươi sẽ thừa hưởng
xứ với nhau. Số là Ta đã đưa tay lên
thề với tổ tiên các ngươi để ban nó
cho các ngươi; bây giờ xứ ấy sẽ là
sản nghiệp của các ngươi. [15]Đây là
các đường biên giới của xứ:

Về phía bắc, từ bờ Địa Trung Hải
chạy dọc theo đường về hướng Hết-
lôn, rồi đi qua Lê-bô Ha-mát đến Xê-
đát, [16]Bê-rô-tha, Síp-ra-im, địa danh
nằm giữa biên giới của Đa-mách và
Ha-mát, và tiếp tục đến Ha-xa Ha-ti-
côn, địa danh nằm ở ranh giới của
Hau-ran. [17]Như vậy biên giới phía
bắc bắt đầu từ Biển chạy đến Ha-xa
Ê-nan, nằm về phía bắc biên giới của
Đa-mách, với biên giới của Ha-mát ở
phía bắc. Đó sẽ là biên giới ở phía
bắc.

[18]Về biên giới phía đông, các
ngươi sẽ bắt đầu từ ranh giới giữa
Hau-ran và Đa-mách, rồi chạy dọc
theo Sông Giô-đanh, qua giữa vùng
Ghi-lê-át và lãnh thổ của I-sơ-ra-ên
cho đến bờ phía đông của Biển Chết
và tiếp tục về hướng nam đến Ta-ma.
Đó sẽ là biên giới ở phía đông.

[19]Về biên giới phía nam, nó sẽ bắt
đầu từ Ta-ma đi về các nguồn nước ở
Mê-ri-ba trong vùng Ca-đe, rồi từ đó
tiếp tục đi dọc theo Suối Ai-cập ra
đến Địa Trung Hải. Đó sẽ là biên
giới ở phía nam.

[20]Về biên giới phía tây, Địa Trung
Hải sẽ là biên giới. Nó bắt đầu từ địa
điểm nơi bờ biển của biên giới phía
nam cho đến địa điểm nơi bờ biển
của biên giới phía bắc, nơi đối ngang
với Lê-bô Ha-mát. Đó sẽ là biên giới
ở phía tây.

[21]Các ngươi sẽ chia xứ đó cho các
chi tộc của I-sơ-ra-ên. [22]Các ngươi
hãy bắt thăm mà chia sản nghiệp
cho nhau và cho những người ngoại
quốc đã định cư sống giữa các ngươi,
tức cho những người đã sinh con để
cái sống giữa các ngươi. Các ngươi
phải đối xử với những người ấy như
những người cùng bổn quốc giữa
dân I-sơ-ra-ên. Chúng sẽ được
hưởng sản nghiệp chung với các
ngươi giữa các chi tộc của I-sơ-ra-ên.
[23]Những người ngoại quốc ấy sống
giữa chi tộc nào, các ngươi phải chia
cho chúng phần sản nghiệp giữa chi
tộc ấy," CHÚA Hằng Hữu phán.

48

Phần Đất của Các Chi Tộc

[1]"Đây là tên các chi tộc và phần
đất của chúng: Từ địa đầu biên giới
ở phía bắc, phần đất nằm dọc theo
con đường đến Hết-lôn, từ Lê-bô Ha-
mát cho đến Ha-xa Ê-nan, nằm nơi
biên giới của Đa-mách với Ha-mát ở
về phía bắc, chạy dài từ đông sang
tây, đó là phần của Đan. [2]Phần của
A-se sẽ nằm về phía nam lãnh thổ
của Đan và chạy dọc theo ranh giới
ấy từ đông sang tây. [3]Phần của Náp-
ta-li sẽ nằm về phía nam lãnh thổ
của A-se và chạy dọc theo ranh giới
ấy từ đông sang tây. [4]Phần của Ma-
na-se sẽ nằm về phía nam lãnh thổ
của Náp-ta-li và chạy dọc theo ranh
giới ấy từ đông sang tây. [5]Phần của
Ep-ra-im sẽ nằm về phía nam lãnh
thổ của Ma-na-se và chạy dọc theo
ranh giới ấy từ đông sang tây. [6]Phần
của Ru-bên sẽ nằm về phía nam lãnh
thổ của Ép-ra-im và chạy dọc theo

[a] Địa Trung Hải

ranh giới ấy từ đông sang tây. 7Phần
của Giu-đa sẽ nằm về phía nam lãnh
thổ của Ru-bên và chạy dọc theo
ranh giới ấy từ đông sang tây.
8Phía nam lãnh thổ của Giu-đa, từ
đông sang tây, sẽ là khu vực các
người biệt riêng ra thánh, chiều rộng
sẽ là mười bốn ký-lô mét rưỡi,[a] còn
chiều dài từ đông sang tây sẽ bằng
chiều dài ranh giới của các chi tộc
giáp giới, còn đền thánh sẽ nằm ở
trung tâm. 9Khu vực đặc biệt các
người biệt riêng ra cho CHÚA sẽ dài
mười bốn ký-lô mét rưỡi[b] và rộng
gần sáu ký-lô mét.[c] 10Đây là khu vực
thánh, dành cho các tư tế ở. Phía
bắc dài mười bốn ký-lô mét rưỡi,[d]
phía tây rộng gần sáu ký-lô mét,[e]
phía đông rộng gần sáu ký-lô mét,[f]
và phía nam dài mười bốn ký-lô mét
rưỡi.[g] Khu đền thánh của CHÚA nằm
ở trung tâm. 11Đây sẽ là phần dành
cho các tư tế thuộc dòng dõi của Xa-
đốc, những kẻ đã được biệt riêng ra
thánh, những kẻ đã trung thành
vâng giữ trách nhiệm Ta giao phó,
chúng đã không lìa bỏ Ta để đi sai
lạc như người Lê-vi đã làm khi dân I-
sơ-ra-ên lìa bỏ Ta mà đi sai lạc. 12Đó
sẽ là phần đặc biệt được ban cho
chúng trong khu vực thánh, trong
phần đất cực thánh của cả nước.
Phần đất của chúng sẽ giáp giới với
lãnh thổ của người Lê-vi. 13Dọc theo
lãnh thổ của các tư tế, người Lê-vi sẽ
có một phần dài mười bốn ký-lô mét
rưỡi[h] và rộng gần sáu ký-lô mét.[i]
Toàn thể phần đất dành cho chúng
sẽ dài mười bốn ký-lô mét rưỡi[j] và
rộng gần sáu ký-lô mét.[k] 14Chúng sẽ
không được bán hoặc trao đổi hoặc
chuyển nhượng phần đất cực kỳ quý
báu đó, vì nó đã thành đất thánh
thuộc về CHÚA.

15Phần còn lại với chiều rộng gần
ba ký-lô mét[l] và chiều dài mười bốn
ký-lô mét rưỡi[m] sẽ được dùng vào
việc công của thành phố, như các
dinh thự và các công viên. Kinh
thành sẽ tọa lạc ở trung tâm. 16Đây
sẽ là địa phận của kinh thành: phía
bắc hai ký-lô mét sáu,[n] phía nam hai
ký-lô mét sáu,[o] phía đông hai ký-lô
mét sáu,[p] và phía tây hai ký-lô mét
sáu.[q] 17Vùng đất trống làm công viên
chung quanh kinh thành, phía bắc
rộng một trăm bốn mươi lăm mét,[r]
phía nam rộng một trăm bốn mươi
lăm mét,[s] phía đông rộng một trăm
bốn mươi lăm mét,[t] phía tây rộng
một trăm bốn mươi lăm mét.[u]
18Phần đất còn lại, giáp giới với khu
vực thánh, dọc theo chiều dài của
vùng đất thánh, dài gần sáu ký-lô
mét[v] phía đông và gần sáu ký-lô mét[w]
mét[x] phía tây. Vùng đất đó sẽ được
dùng làm ruộng rẫy để cung cấp
lương thực cho những người làm
việc trong kinh thành. 19Những
người từ mọi chi tộc của I-sơ-ra-ên
đến làm việc tại kinh thành sẽ canh
tác đất ấy. 20Toàn thể vùng ấy có
hình vuông, mười bốn ký-lô mét
rưỡi[x] chiều ngang và mười bốn ký-lô
mét rưỡi[y] chiều dọc, trong đó bao
gồm khu vực thánh và khu vực kinh
thành.
21Phần đất còn lại ở hai bên,
ngoại trừ khu vực thánh và khu vực
kinh thành, sẽ thuộc về người cầm
quyền trong nước. Bên phía đông
sẽ dài mười bốn ký-lô mét rưỡi[z] kể từ
từ ranh giới của khu vực thánh chạy
về hướng đông cho đến ranh giới
của chi tộc kế cận. Bên phía tây sẽ
dài mười bốn ký-lô mét rưỡi[aa] kể từ
ranh giới của khu vực thánh chạy về

[a] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[b] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[c] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]; một số bản dịch ghi 20.000 cubits, (11,6[km])
[d] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[e] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[f] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[g] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[h] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[i] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[j] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[k] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[l] nt: 5.000 cubits đặc biệt, khoảng 2,9[km]
[m] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[n] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[o] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[p] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[q] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[r] nt: 250 cubits đặc biệt, khoảng 145[m]
[s] nt: 250 cubits đặc biệt, khoảng 145[m]
[t] nt: 250 cubits đặc biệt, khoảng 145[m]
[u] nt: 250 cubits đặc biệt, khoảng 145[m]
[v] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[w] nt: 10.000 cubits đặc biệt, khoảng 5,8[km]
[x] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[y] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[z] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]
[aa] nt: 25.000 cubits đặc biệt, khoảng 14,5[km]

hướng tây cho đến ranh giới của chi
tộc kế cận. Đó là hai phần đất thuộc
về người cầm quyền trong nước, với
khu vực thánh và khu đền thánh ở
chính giữa. 22Như vậy phần đất của
người Lê-vi và của kinh thành nằm
giữa hai phần đất thuộc về người
cầm quyền trong nước. Phần đất
của người cầm quyền trong nước sẽ
nằm giữa lãnh thổ của Giu-đa và
lãnh thổ của Bên-gia-min.

23Về các chi tộc còn lại: Phần của
Bên-gia-min sẽ nằm về phía nam
lãnh thổ của người cầm quyền trong
nước và chạy dọc theo ranh giới ấy
từ đông sang tây. 24Phần của Si-mê-
ôn sẽ nằm về phía nam lãnh thổ của
Bên-gia-min và chạy dọc theo ranh
giới ấy từ đông sang tây. 25Phần của
I-sa-ca sẽ nằm về phía nam lãnh thổ
của Si-mê-ôn và chạy dọc theo ranh
giới ấy từ đông sang tây. 26Phần của
Xê-bu-lun sẽ nằm về phía nam lãnh
thổ của I-sa-ca và chạy dọc theo ranh
giới ấy từ đông sang tây. 27Phần của
Gát sẽ nằm về phía nam lãnh thổ
của Xê-bu-lun và chạy dọc theo ranh
giới ấy từ đông sang tây. 28Ranh giới
phía nam của Gát sẽ là biên giới ở
miền nam. Biên giới ấy chạy từ Ta-
ma đến các nguồn nước ở Mê-ri-ba
trong vùng Ca-đe, rồi từ đó tiếp tục
chạy dọc theo Suối Ai-cập ra đến Địa
Trung Hải. 29Đó là xứ sở các người
sẽ bắt thăm chia nhau làm sản
nghiệp cho các chi tộc của I-sơ-ra-ên,
và đó sẽ là các phần của chúng,"
CHÚA Hằng Hữu phán.

Các Cổng của Kinh Thành

30"Đây là các cổng ra vào của kinh
thành: Về phía bắc, tường thành dài
hai ký-lô mét sáu[a] –31các cổng của
thành sẽ được đặt tên theo tên các
chi tộc của I-sơ-ra-ên– ba cổng ở phía
bắc: Cổng Ru-bên, Cổng Giu-đa, và
Cổng Lê-vi. 32Về phía đông, tường
thành dài hai ký-lô mét sáu,[b] với ba
cổng: Cổng Giô-sép, Cổng Bên-gia-
min, và Cổng Đan. 33Về phía nam,
tường thành dài hai ký-lô mét sáu,[c]
với ba cổng: Cổng Si-mê-ôn, Cổng I-
sa-ca, và Cổng Xê-bu-lun. 34Về phía
tây, tường thành dài hai ký-lô mét
sáu,[d] với ba cổng: Cổng Gát, Cổng A-
A-se, và Cổng Náp-ta-li. 35Chu vi của
thành gần mười ký-lô mét rưỡi.[e] Tên
của thành từ ngày đó trở đi sẽ là
'CHÚA Ở ĐÓ.'"

[a] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[b] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[c] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[d] nt: 4.500 cubits đặc biệt, khoảng 2,61[km]
[e] nt: 18.000 cubits đặc biệt, khoảng 10,44[km]

ĐA-NI-ÊN

1

Bốn Thanh Niên I-sơ-ra-ên tại Kinh Đô Ba-by-lôn

[1]Năm thứ ba của triều đại Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa, Nê-bu-cát-nê-xa vua Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem và bao vây thành ấy. [2]Chúa phó Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa và một số vật dụng trong Đền Thờ Đức Chúa Trời vào tay ông ấy. Ông đem các vật dụng ấy về xứ Sin-a và để các vật dụng ấy trong kho của đền thờ các thần của ông.

[3]Bấy giờ vua truyền cho Ách-pê-na quan chỉ huy các thái giám chọn trong hoàng tộc và hàng quý tộc của người I-sơ-ra-ên và đem đến một số thanh niên, [4]những người không tật nguyền, khôi ngô tuấn tú, có năng khiếu học mọi ngành, trí tuệ minh mẫn, thông minh sáng suốt, và có khả năng phục vụ nơi triều đình, để dạy họ ngôn ngữ và văn chương của người Canh-đê.

[5]Vua truyền nuôi họ hằng ngày bằng các thức ăn giống như trong thực đơn vua ăn và uống cùng thứ rượu vua uống. Họ phải được huấn luyện trong ba năm. Cuối ba năm đó, họ sẽ được đứng hầu vua trong triều đình.

[6]Trong số những thanh niên ở Giu-đa có Đa-ni-ên, Ha-na-ni-a, Mi-sa-ên, và A-xa-ri-a. [7]Quan chỉ huy các thái giám đặt cho họ các tên mới. Ông đặt tên cho Đa-ni-ên là Bên-tê-sác-xa, cho Ha-na-ni-a là Sa-đơ-rắc, cho Mi-sa-ên là Mê-sách, và cho A-xa-ri-a là A-bết-nê-gô. [8]Nhưng Đa-ni-ên quyết định trong lòng rằng chàng sẽ không để cho mình bị ô uế vì các thức ăn vua ban và các loại rượu vua uống; vì thế chàng xin quan chỉ huy các thái giám cho chàng được khỏi làm cho mình bị ô uế qua việc ăn uống các thức đó. [9]Bấy giờ Đức Chúa Trời cho Đa-ni-ên được ơn và được thương mến trước mặt vị quan chỉ huy các thái giám. [10]Tuy nhiên, vị quan chỉ huy các thái giám nói với Đa-ni-ên, "Ta sợ vua, chúa thượng của ta, đã chỉ định ta chăm sóc việc ăn uống của các ngươi. Lẽ nào vua sẽ thấy mặt mày các ngươi tiều tụy hơn những người trẻ cùng trang lứa với các ngươi sao? Ta không muốn bị mất đầu vì các ngươi."

[11]Vậy Đa-ni-ên nói với người giám thị do quan chỉ huy các thái giám chỉ định để trông coi Đa-ni-ên, Ha-na-ni-a, Mi-sa-ên, và A-xa-ri-a, [12]"Xin ngài cho thử các tôi tớ ngài mười ngày. Xin ngài truyền họ cho phép các tôi tớ ngài chỉ ăn rau và uống nước. [13]Sau đó, xin ngài xem mặt mày chúng tôi và mặt mày các bạn trẻ đã ăn uống thực phẩm của vua ban, rồi xin ngài quyết định theo những gì ngài thấy."

[14]Người ấy đồng ý như thế và cho thử họ trong mười ngày. [15]Cuối mười ngày, mặt mày họ trông hồng hào và đầy đặn hơn tất cả những người trẻ đã ăn uống thực phẩm của vua ban. [16]Vậy người giám thị ấy cất đi phần thức ăn và phần rượu họ sẽ uống và thay thế vào đó bằng rau. [17]Đức Chúa Trời ban cho bốn thanh niên đó tri thức và thông sáng trong mọi lãnh vực văn chương và khoa học. Đa-ni-ên được ban cho khả năng thấu hiểu mọi khải tượng và giấc mơ.

[18]Khi đến thời hạn vua đã định đem các thanh niên ấy ra trình diện, quan chỉ huy các thái giám đem họ ra trình diện Nê-bu-cát-nê-xa. [19]Vua nói chuyện với họ, và ông thấy chẳng ai có thể sánh bằng Đa-ni-ên, Ha-na-ni-a, Mi-sa-ên, và A-xa-ri-a; vì thế họ được phục vụ trước mặt vua. [20]Mỗi khi vua cần hỏi họ về bất cứ điều gì liên quan đến khôn ngoan và thông sáng, ông thấy họ giỏi gấp mười lần so với tất cả các pháp sư và các bốc sư trong toàn đế quốc. [21]Vậy

Đa-ni-ên cứ ở đó cho đến năm đầu
của triều đại Vua Đa-ri-út.

2

Điềm Chiêm Bao của Vua Nê-bu-cát-nê-xa

[1]Trong năm thứ nhì của triều đại
Nê-bu-cát-nê-xa, Nê-bu-cát-nê-xa
nằm mơ và thấy các điềm chiêm bao.
Các điềm chiêm bao ấy đã làm cho
tâm thần vua rối loạn, và vua bị mất
ngủ. [2]Vì thế vua truyền triệu tập các
pháp sư, các bốc sư, các phù thủy, và
các chiêm tinh gia đến để giải nghĩa
điềm chiêm bao cho vua. Vậy những
người ấy đến và đứng chầu trước mặt
vua. [3]Vua phán với họ, "Ta đã thấy
một điềm chiêm bao, và tâm thần ta
bối rối vì muốn biết ý nghĩa của
điềm chiêm bao ấy."
[4]Các chiêm tinh gia tâu với vua
bằng tiếng A-ram, "Tâu hoàng
thượng, kính chúc hoàng thượng
sống vạn tuế. Xin hoàng thượng kể
lại cho chúng thần điềm chiêm bao
hoàng thượng đã thấy, chúng thần
sẽ giải thích ý nghĩa của nó cho
hoàng thượng."
[5]Vua trả lời với các chiêm tinh gia,
"Đây là quyết định của ta: nếu các
người không nói cho ta biết trong
giấc chiêm bao ta đã thấy gì và giải
nghĩa điềm chiêm bao ấy cho ta, ta
sẽ phân thây các người ra từng mảnh
và nhà các người sẽ thành một đống
đổ nát hoang tàn. [6]Còn nếu các
người nói cho ta biết ta đã nằm
chiêm bao và thấy gì, rồi giải thích ý
nghĩa của nó cho ta, thì các người sẽ
được ban thưởng các tặng vật, các
phần thưởng, và quyền cao chức
trọng. Vậy hãy nói cho ta biết ta đã
nằm chiêm bao và thấy gì, rồi giải
thích ý nghĩa của nó cho ta."
[7]Họ tâu lại với vua, "Xin hoàng
thượng nói cho các tôi tớ của hoàng
thượng biết hoàng thượng đã thấy gì
trong điềm chiêm bao ấy, rồi chúng
thần sẽ giải thích ý nghĩa của nó cho
hoàng thượng."
[8]Bấy giờ vua nói, "Ta biết các
người chỉ muốn kéo dài thời gian
thôi, vì các người đã nhận thấy lệnh
đã ra khỏi miệng ta rồi. [9]Nếu các
người không nói cho ta biết điềm
chiêm bao ta đã thấy là gì, thì sẽ chỉ
có một lệnh dành cho các người mà
thôi. Lâu nay các người đã âm mưu
với nhau và dùng những lời dối trá
để gạt ta, với hy vọng rằng thời gian
sẽ làm cho tình thế thay đổi. Vậy
bây giờ hãy nói cho ta biết điềm
chiêm bao ta đã thấy là gì; bấy giờ ta
sẽ biết các người có thể giải thích ý
nghĩa của nó hay không."
[10]Các chiêm tinh gia tâu với vua,
"Không người nào trên thế gian nầy
có thể bày tỏ cho hoàng thượng điều
hoàng thượng đòi hỏi. Thật vậy, xưa
nay chưa hề có vua, chúa, hay lãnh
tụ nào đòi hỏi bất cứ pháp sư, bốc
sư, hay chiêm tinh gia nào của họ
những điều như thế. [11]Những gì
hoàng thượng đòi hỏi thật khó quá.
Không ai có thể bày tỏ cho hoàng
thượng được điều đó, ngoại trừ các
thần, những đấng không ở giữa
người phàm."
[12]Điều đó làm cho vua tức giận và
nổi trận lôi đình; vua truyền lịnh xử
tử tất cả các nhà thông thái ở Ba-by-
lôn. [13]Thế là lịnh được truyền ra, và
người ta bắt đầu đi bắt giết các nhà
thông thái. Họ cũng đi tìm Đa-ni-ên
và các bạn ông để giết họ. [14]Bấy giờ
Đa-ni-ên nói một cách khôn ngoan
và sáng suốt với A-ri-ốt quan phụ
trách việc hành quyết, người đã ra đi
để thi hành lệnh giết các nhà thông
thái ở Ba-by-lôn. [15]Ông nói và hỏi A-
ri-ốt, vị quan do vua sai đến, "Tại sao
lệnh vua ban ra buộc phải thi hành
cấp bách như vậy?" Bấy giờ A-ri-ốt
mới kể sự việc cho Đa-ni-ên hay. [16]Vì
thế Đa-ni-ên xin vào chầu vua và xin
vua gia hạn cho một thời gian để ông
giải thích ý nghĩa của điềm chiêm
bao cho vua.

Đức Chúa Trời Tỏ Cho Đa-ni-ên Biết Điềm Chiêm Bao

[17]Sau đó Đa-ni-ên trở về nhà và
trình bày sự việc cho các bạn ông là
Ha-na-ni-a, Mi-sa-ên, và A-xa-ri-a.
[18]Ông giục họ hãy khẩn thiết cầu xin
ơn thương xót của Đức Chúa Trời
trên trời về bí mật nầy, để Đa-ni-ên
và các bạn ông không bị giết chung
với các nhà thông thái khác của Ba-
by-lôn. [19]Vậy bí mật ấy đã được mạc
khải cho Đa-ni-ên qua một khải
tượng trong ban đêm. Do đó, Đa-ni-
ên ca ngợi Đức Chúa Trời trên trời

[20]và nói, "Chúc tụng danh Đức Chúa
Trời đời đời vô cùng, vì sự khôn
ngoan và quyền năng đều thuộc về
Ngài. [21]Ngài thay đổi thời tiết và
mùa; Ngài phế và lập các vua; Ngài
ban khôn ngoan cho những người
thông sáng và ban trí tuệ cho những
người học thức. [22]Ngài mạc khải
những việc sâu nhiệm và bí mật.
Ngài biết rõ những gì ở trong cõi tối
tăm, và Ngài hằng ở trong ánh sáng.
[23]Lạy Đức Chúa Trời của tổ tiên
chúng con, con xin cảm tạ Ngài và
tôn ngợi Ngài. Ngài đã ban cho con
khôn ngoan và năng lực, và bây giờ
Ngài lại bày tỏ cho con những điều
chúng con cầu xin Ngài, vì Ngài quả
đã cho chúng con biết những gì nhà
vua đòi hỏi."

Đa-ni-ên Giải Nghĩa Điềm Chiêm Bao

[24]Sau đó Đa-ni-ên đến gặp A-ri-ốt,
vị quan được vua chỉ định thi hành
lệnh hành quyết các nhà thông thái
của Ba-by-lôn, và nói với ông ấy,
"Xin ngài đừng giết các nhà thông
thái của Ba-by-lôn. Xin ngài đưa tôi
vào gặp vua. Tôi sẽ giải nghĩa điềm
chiêm bao cho vua."
[25]A-ri-ốt lập tức đưa Đa-ni-ên vào
chầu vua và nói, "Hạ thần đã tìm
được một người trong đám người bị
lưu đày từ Giu-đa; người ấy có thể
giải thích ý nghĩa của điềm chiêm
bao cho chúa thượng."
[26]Vua hỏi Đa-ni-ên, cũng có tên là
Bên-tê-sác-xa, "Ngươi có thể nói cho
ta biết những gì ta đã thấy trong giấc
chiêm bao và giải thích ý nghĩa của
nó hay sao?"
[27]Đa-ni-ên trả lời với vua, "Không
nhà thông thái nào, bốc sư nào,
pháp sư nào, hoặc thầy bói nào có
thể bày tỏ cho hoàng thượng biết bí
mật hoàng thượng đã hỏi, [28]nhưng
có một Đức Chúa Trời trên trời,
Đấng mạc khải các bí mật. Ngài đã
bày tỏ cho Vua Nê-bu-cát-nê-xa biết
những gì sẽ xảy đến trong những
ngày sắp tới. Điềm chiêm bao của
hoàng thượng và các khải tượng hiện
ra trong đầu hoàng thượng khi
hoàng thượng nằm trên giường là
thế nầy:
[29]Tâu hoàng thượng, khi hoàng
thượng nằm trên giường, tâm trí của
hoàng thượng suy nghĩ đến những
việc sẽ xảy ra sau nầy. Đấng bày tỏ
những huyền bí đã bày tỏ cho hoàng
thượng biết những gì sẽ xảy đến về
sau. [30]Về phần hạ thần, huyền bí
nầy được mạc khải cho hạ thần
không phải vì hạ thần thông minh
khôn sáng hơn người nào trên đời
nầy, nhưng vì để hạ thần có thể giải
thích cho hoàng thượng, hầu hoàng
thượng có thể hiểu rõ những suy
nghĩ trong lòng mình.
[31]Tâu hoàng thượng, khi hoàng
thượng đang nhìn, kìa, một pho
tượng to lớn xuất hiện. Pho tượng
rực rỡ và uy nghi ấy đứng trước mặt
hoàng thượng. Hình dáng của pho
tượng ấy thật kinh khiếp. [32]Đầu của
pho tượng làm bằng vàng ròng, ngực
và hai tay bằng bạc, bụng và hai đùi
bằng đồng, [33]và hai chân bằng sắt.
Hai bàn chân làm bằng một phần sắt
và một phần đất sét. [34]Trong khi
hoàng thượng đang nhìn nó, một
tảng đá không do bàn tay loài người
đục ra đã tông vào pho tượng ấy
ngay chỗ hai bàn chân làm bằng sắt
và đất sét, khiến pho tượng ấy vỡ nát
thành những mảnh vụn. [35]Sau đó
đất sét, sắt, đồng, bạc, và vàng đều
rã vụn ra như bụi trấu nơi sân đập
lúa mùa hè. Gió thổi chúng bay đi
tất cả, không chừa lại một vết tích
nào. Còn vầng đá đã tông vào pho
tượng thì biến thành một núi lớn
tràn đầy khắp mặt đất. [36]Đó là điềm
chiêm bao, và bây giờ chúng thần
xin giải thích ý nghĩa của điềm
chiêm bao ấy cho hoàng thượng.
[37]Tâu hoàng thượng, hoàng
thượng là vua của các vua. Đức Chúa
Trời trên trời đã ban cho hoàng
thượng vương quốc, quyền thế, sức
mạnh, và vinh hiển. [38]Ngài đã trao
vào tay hoàng thượng loài người, thú
đồng, và chim trời, bất kể chúng ở
đâu, để lập hoàng thượng trị vì trên
tất cả. Hoàng thượng là cái đầu
bằng vàng. [39]Sau hoàng thượng, một
vương quốc khác sẽ trỗi lên, thấp
kém hơn vương quốc của hoàng
thượng. Kế đó là một vương quốc
nữa, vương quốc thứ ba làm bằng
đồng; vương quốc ấy sẽ trị vì trên
khắp mặt đất. [40]Tiếp theo là vương
quốc thứ tư, nó cứng như sắt, vì sắt
làm bể vụn và tan nát mọi thứ.

Giống như sắt, vương quốc ấy sẽ đập
đổ và nghiền nát mọi vương quốc
khác. [41]Tuy nhiên như hoàng
thượng đã thấy hai bàn chân và các
ngón chân, một phần làm bằng đất
sét và một phần làm bằng sắt, vương
quốc ấy sẽ gồm hai phần tử không
hòa hợp với nhau; một ít sức mạnh
của sắt vẫn ở trong đó, giống như
hoàng thượng đã thấy sắt lẫn lộn với
đất sét. [42]Giống như các ngón chân
của hai bàn chân, một phần làm
bằng sắt, và một phần làm bằng đất
sét, vương quốc ấy sẽ gồm một phần
cứng mạnh và một phần yếu dòn.
[43]Như hoàng thượng đã thấy sắt trộn
lẫn với đất sét nung, dân trong
vương quốc ấy sẽ là một tập thể hỗn
hợp nhưng không đoàn kết với
nhau, cũng giống như sắt không hòa
hợp với đất sét vậy.
[44]Trong thời các vua đó, Đức Chúa
Trời trên trời sẽ lập nên một vương
quốc không bao giờ bị hủy diệt, và
không ai sẽ được nắm quyền của
vương quốc ấy. Vương quốc ấy sẽ
nghiền nát và diệt trừ tất cả các
vương quốc khác; còn nó sẽ cứ đứng
vững đời đời. [45]Giống như hoàng
thượng đã thấy, vầng đá được đục ra
từ hòn núi nhưng không phải do tay
loài người đục ra, vầng đá ấy sẽ đập
nát sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng
thành những mảnh vụn. Đức Chúa
Trời vĩ đại trên trời đã bày tỏ cho
hoàng thượng những gì sẽ xảy ra về
sau nầy. Điềm chiêm bao của hoàng
thượng đã thấy là thật, và ý nghĩa
của nó là chắc chắn."

Đa-ni-ên và Các Bạn Ông Được Thăng Thưởng

[46]Bấy giờ Vua Nê-bu-cát-nê-xa sấp
mình xuống trước mặt Đa-ni-ên và
lạy ông. Vua truyền dâng một của lễ
chay và dâng hương cho ông. [47]Vua
nói với Đa-ni-ên, "Quả thật, Đức
Chúa Trời của ngươi đúng là Đức
Chúa Trời của các thần, Chúa của các
vua, và Đấng mạc khải những huyền
bí, vì ngươi đã có thể bày tỏ huyền bí
nầy."
[48]Vua thăng chức cho Đa-ni-ên và
ban cho ông nhiều món quà lớn.
Vua lập ông làm quan cai trị cả tỉnh
Ba-by-lôn và làm lãnh tụ tất cả các
nhà thông thái của Ba-by-lôn.
[49]Ngoài ra, theo lời tiến cử của Đa-ni-
ên, vua bổ nhiệm Sa-đơ-rắc, Mê-sách,
và A-bết-nê-gô làm các quan điều
hành trong tỉnh Ba-by-lôn, trong khi
Đa-ni-ên phục vụ trong triều đình.

3

Pho Tượng Bằng Vàng

[1]Vua Nê-bu-cát-nê-xa cho làm một
pho tượng bằng vàng, cao ba mươi
mét và rộng ba mét.[a] Ông dựng pho
tượng ấy lên trong đồng bằng Đu-ra,
trong tỉnh Ba-by-lôn. [2]Vua Nê-bu-
cát-nê-xa truyền triệu tập các thống
đốc, các tỉnh trưởng, các tổng trấn,
các mưu sĩ, các tổng giám đốc ngân
khố, các thẩm phán, các chánh án,
và tất cả các quan chức trong các
tỉnh đến để dự lễ khánh thành pho
tượng Vua Nê-bu-cát-nê-xa đã dựng
lên.
[3]Vậy các thống đốc, các tỉnh
trưởng, các tổng trấn, các mưu sĩ, các
tổng giám đốc ngân khố, các thẩm
phán, các chánh án, và tất cả các
quan chức trong các tỉnh đều tề tựu
đông đủ để tham dự lễ khánh thành
pho tượng Vua Nê-bu-cát-nê-xa đã
dựng lên, và họ đều đứng trước pho
tượng Nê-bu-cát-nê-xa đã dựng lên.
[4]Bấy giờ vị quan điều khiển buổi lễ
hô to, "Đây là lịnh truyền cho các
ngươi phải làm, hỡi tất cả các dân,
các nước, và các ngữ tộc: [5]Hễ khi nào
các ngươi nghe tiếng kèn, tiếng sáo,
tiếng hạc cầm, tiếng đàn lia, tiếng
trống, và mọi thứ nhạc khí khác
cùng trỗi lên, các ngươi phải sấp
mình xuống và thờ lạy pho tượng
vàng Vua Nê-bu-cát-nê-xa đã dựng
lên. [6]Kẻ nào không sấp mình xuống
thờ lạy pho tượng vàng sẽ lập tức bị
quăng vào giữa lò lửa hừng."
[7]Vì thế, khi mọi người nghe tiếng
kèn, tiếng sáo, tiếng hạc cầm, tiếng
đàn lia, cùng với mọi thứ nhạc khí
khác trỗi lên, mọi dân, mọi nước, và
mọi ngữ tộc có mặt lúc đó đều sấp
mình xuống và thờ lạy pho tượng
vàng Vua Nê-bu-cát-nê-xa đã dựng
lên.
[8]Khi ấy có mấy chiêm tinh gia
người Canh-đê bước đến tố cáo
những người Giu-đa. [9]Họ tâu với

[a] nt: cao 60 ammiyin và rộng 6 ammiyin (tiếng A-ram)

Vua Nê-bu-cát-nê-xa, "Tâu hoàng
thượng, chúc hoàng thượng sống
vạn tuế. [10]Tâu hoàng thượng, hoàng
thượng đã ban một sắc lịnh rằng bất
cứ người nào khi nghe tiếng kèn,
tiếng sáo, tiếng hạc cầm, tiếng đàn
lia, tiếng trống, và mọi thứ nhạc khí
khác cùng trỗi lên thì phải sấp mình
xuống và thờ lạy pho tượng vàng.
[11]Còn kẻ nào không sấp mình xuống
thờ lạy pho tượng ấy sẽ lập tức bị
quăng vào giữa lò lửa hừng. [12]Thế
nhưng có mấy người Giu-đa hoàng
thượng đã lập lên làm quan điều
hành công việc trong tỉnh Ba-by-lôn
là Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-gô,
tâu hoàng thượng, mấy người ấy đã
chẳng coi lịnh của hoàng thượng ra
gì. Họ chẳng phục vụ các thần của
hoàng thượng hay thờ lạy pho tượng
vàng hoàng thượng đã dựng lên."

[13]Bấy giờ, Nê-bu-cát-nê-xa đùng
đùng nổi giận. Ông truyền đem Sa-
đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-gô đến
ngay. Vậy họ dẫn những người ấy
đến trước mặt vua. [14]Nê-bu-cát-nê-xa
hỏi họ, "Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và
A-bết-nê-gô, có thật là các ngươi
không phục vụ các thần của ta, hay
không thờ lạy pho tượng vàng ta đã
dựng lên chăng? [15]Bây giờ các ngươi
khá sẵn sàng, hễ khi các ngươi nghe
tiếng kèn, tiếng sáo, tiếng hạc cầm,
tiếng đàn lia, tiếng trống, và mọi thứ
nhạc khí khác cùng trỗi lên, nếu các
ngươi sấp mình xuống và thờ lạy pho
tượng vàng ta đã làm thì tốt. Nhưng
nếu các ngươi không thờ lạy, các
ngươi sẽ lập tức bị quăng vào giữa lò
lửa hừng. Rồi để coi thần nào có thể
cứu các ngươi khỏi tay ta chăng?"

[16]Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-
gô trả lời với vua, "Tâu Vua Nê-bu-
cát-nê-xa, về việc nầy chúng thần
không cần phải binh vực cho chúng
thần trước mặt hoàng thượng đâu.
[17]Nếu hoàng thượng nhất định
quăng chúng thần vào giữa lò lửa
hừng thì Đức Chúa Trời chúng thần
thờ phượng sẽ giải cứu chúng thần
khỏi lò lửa ấy, và Ngài sẽ giải cứu
chúng thần khỏi tay hoàng thượng,
tâu hoàng thượng. [18]Nhưng nếu
Ngài không giải cứu chúng thần, thì
tâu hoàng thượng, chúng thần xin
hoàng thượng biết rằng chúng thần
sẽ không phục vụ các thần của
hoàng thượng hay thờ lạy pho tượng
vàng hoàng thượng đã dựng lên
đâu."

Lò Lửa Hừng

[19]Bấy giờ Nê-bu-cát-nê-xa cực kỳ
tức giận Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-
nê-gô. Da mặt ông đổi màu. Ông
truyền lịnh đốt lò lửa nóng gấp bảy
lần mức bình thường. [20]Kế đó, ông
truyền cho các binh sĩ lực lưỡng nhất
trong quân đội của ông trói Sa-đơ-
rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-gô lại, rồi
ném họ vào lò lửa đang cháy hừng
hực. [21]Vậy, những người ấy bị trói lại
và bị quăng vào giữa lò lửa hực. Họ
vẫn còn mặc áo choàng, quần dài,
khăn trùm đầu, và quần áo lót bên
trong. [22]Số là lịnh vua truyền quá
cấp bách, và lò lửa lại nóng gấp
nhiều lần hơn mức bình thường,
nên các binh sĩ có trách nhiệm
quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-
nê-gô vào lò lửa đã bị ngọn lửa quá
nóng giết chết. [23]Còn ba người đó,
Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-gô,
tay chân bị trói chặt, đã rơi vào giữa
lò lửa hực.

[24]Bấy giờ Vua Nê-bu-cát-nê-xa lấy
làm cực kỳ kinh ngạc và bật đứng
dậy. Ông hỏi các mưu sĩ của ông,
"Há chẳng phải chúng ta đã trói ba
người và quăng chúng vào lò lửa
sao?"

Họ đáp với ông, "Tâu hoàng
thượng, đúng vậy."

[25]Ông nói, "Hãy nhìn kìa! Ta thấy
bốn người không bị trói đang đi giữa
lò lửa, và họ chẳng bị hại gì; và hình
dáng của người thứ tư giống như
Con của Đức Chúa Trời.[a]"

[26]Bấy giờ, Nê-bu-cát-nê-xa đến
gần miệng lò lửa đang cháy hực và
kêu lớn, "Hỡi Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và
A-bết-nê-gô, các đầy tớ của Đức Chúa
Trời Tối Cao, hãy đi ra, và hãy đến
đây." Vậy Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-
bết-nê-gô bước ra khỏi lò lửa. [27]Khi
ấy các thống đốc, các tỉnh trưởng,
các tổng trấn, và các mưu sĩ của vua
tụ lại quanh ba người ấy; họ thấy lửa
không làm hại gì đến thân thể của
ba người ấy. Không sợi tóc nào trên
đầu họ bị cháy sém, quần áo của họ
không bị một chút hư hại gì, và mùi

[a] ctd: một con trai của các vị thần

lửa cũng không ngửi thấy trên người
họ.
[28]Bấy giờ, Nê-bu-cát-nê-xa nói,
"Nguyện sự chúc tụng thuộc về Đức
Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và
A-bết-nê-gô, Đấng đã sai thiên sứ của
Ngài đến giải cứu các đầy tớ Ngài,
những người tin cậy Ngài. Họ đã bất
tuân lịnh vua, và thà chịu chết hơn là
thờ phượng bất cứ thần nào khác
ngoại trừ Đức Chúa Trời của họ. [29]Vì
thế, ta truyền lịnh rằng bất cứ dân
nào, nước nào, hay ngữ tộc nào nói
điều gì xúc phạm đến Đức Chúa Trời
của Sa-đơ-rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-
gô sẽ bị phân thây ra từng mảnh, và
nhà của chúng sẽ bị biến thành một
đống tro, vì không thần nào khác có
thể giải cứu được như thế nầy."
[30]Sau đó, vua thăng chức cho Sa-đơ-
rắc, Mê-sách, và A-bết-nê-gô trong
tỉnh Ba-by-lôn.

4

Điềm Chiêm Bao Thứ Hai của Nê-bu-cát-nê-xa

[1]Vua Nê-bu-cát-nê-xa kính gởi tất
cả các dân, các nước, các ngữ tộc
sống khắp nơi trong vương quốc:
Nguyền xin các ngươi được bình an
thịnh vượng bội phần. [2]Ta lấy làm
vui công bố cho các ngươi biết rằng
Đức Chúa Trời Tối Cao đã làm
những dấu kỳ và phép lạ cho ta.
[3]Các dấu kỳ của Ngài thật lớn lao!
Các phép lạ của Ngài thật diệu kỳ!
Vương quốc của Ngài là vương quốc
đời đời! Quyền tể trị của Ngài tồn
tại từ đời nọ sang đời kia!
[4]Ta, Nê-bu-cát-nê-xa, đang sống
nhàn hạ trong nhà ta và đang hưởng
phúc lộc trong cung điện ta. [5]Ta
thấy một điềm chiêm bao, và điềm
chiêm bao ấy đã làm ta sợ. Đang khi
ta nằm trên giường, những tư tưởng
cứ nảy ra trong trí, và những khải
tượng cứ hiện ra trong đầu đã làm ta
lo sợ. [6]Vì thế, ta truyền đem tất cả
các nhà thông thái ở Ba-by-lôn đến
gặp ta để họ giải nghĩa điềm chiêm
bao cho ta. [7]Vậy các pháp sư, các
bốc sư, các chiêm tinh gia, và các
thầy bói vào chầu ta. Ta thuật lại cho
họ điềm chiêm bao ấy, nhưng họ
không thể giải thích ý nghĩa của nó
được. [8]Sau cùng, Đa-ni-ên vào chầu
ta. Người nầy cũng có tên là Bên-tê-
sác-xa, theo danh thần của ta; đó là
người có Thần của Đức Chúa Trời
Thánh ở cùng. Ta thuật lại cho
người ấy điềm chiêm bao của ta như
sau:
[9]"Hỡi Bên-tê-sác-xa, thủ lãnh của
các pháp sư. Ta biết Thần của Đức
Chúa Trời Thánh ở trong ngươi, nên
không có huyền bí nào là khó quá
cho ngươi. Đây là khải tượng trong
giấc chiêm bao của ta, ngươi hãy giải
thích ý nghĩa của nó cho ta. [10]Đây là
những hình ảnh hiện ra trong đầu ta
khi ta đang nằm trên giường: Ta
đang nhìn, và kìa, có một cây ở giữa
mặt đất; cây ấy cao lớn dị thường.
[11]Cây ấy cứ tiếp tục lớn mạnh, và
ngọn cây cao đến tận trời. Nó cao to
đến nỗi người ta ở những nơi tận
cùng trái đất cũng có thể trông thấy
nó. [12]Lá nó tươi đẹp, và trái nó rất
nhiều. Nó cung cấp thức ăn cho mọi
loài. Các thú đồng trú ngụ dưới
bóng mát của nó. Các chim trời
sống giữa các cành của nó. Mọi loài
xác thịt đều nhờ nó mà được no nê.
[13]Ta nằm trên giường và đã thấy
các khải tượng đó trong đầu, và kìa,
một vị thần canh giữ xuất hiện, tức
một đấng thánh từ trời xuống. [14]Vị
ấy kêu lớn tiếng và nói, 'Hãy đốn
cây ấy xuống và chặt trụi các cành
nó đi. Hãy tuốt sạch các lá nó và
quăng hết các trái nó. Hãy để các
thú đồng chạy trốn khỏi bóng mát
nó, và các chim trời lìa xa các cành
nó. [15]Tuy nhiên, hãy chừa gốc nó và
các rễ nó lại trong lòng đất; nhưng
hãy dùng xích sắt và niền đồng
xiềng nó lại giữa cỏ non trong đồng.
Hãy để nó bị đẫm ướt sương trời, và
hãy để nó sống với các thú vật giữa
cây cỏ ngoài đồng. [16]Hãy để tâm trí
của nó bị biến đổi từ tâm trí của loài
người ra tâm trí của một con thú, và
hãy để nó phải trải qua bảy kỳ như
vậy. [17]Án lệnh đó được các vị thần
canh giữ thi hành, theo lệnh mà các
đấng thánh đã nhận, để mọi người
đang sống nhận biết rằng Đấng Tối
Cao đang trị vì trên thế giới loài
người. Ngài muốn ban quyền cai trị
cho ai tùy ý Ngài muốn, ngay cả lập
một người hèn mọn nhất lên cầm
đầu cũng được.'

[18]Đó là điềm chiêm bao mà ta,
Vua Nê-bu-cát-nê-xa, đã thấy. Bây
giờ, ngươi, hỡi Bên-tê-sác-xa, hãy
giải thích ý nghĩa của nó cho ta, vì
tất cả các nhà thông thái trong
vương quốc của ta đã không thể giải
thích ý nghĩa của nó cho ta được,
nhưng ngươi thì có thể, vì Thần của
Đức Chúa Trời Thánh ở trong
ngươi."

Đa-ni-ên Giải Nghĩa Điềm Chiêm Bao Thứ Hai

[19]Bấy giờ Đa-ni-ên, cũng có tên là
Bên-tê-sác-xa, lặng người đi một lúc.
Do đó, vua lên tiếng và nói, "Hỡi
Bên-tê-sác-xa, chớ để điềm chiêm
bao hay ý nghĩa của nó làm ngươi
bối rối."
Bên-tê-sác-xa đáp, "Tâu chúa
thượng, nguyện điềm chiêm bao ấy
dành cho những kẻ ghét chúa
thượng và ý nghĩa của nó dành cho
những kẻ thù của chúa thượng!
[20]Cái cây mà chúa thượng đã thấy
là một cây trở nên lớn và mạnh,
ngọn cây đụng đến trời xanh, khắp
đất đều có thể trông thấy nó, [21]lá nó
xanh tươi tốt đẹp, trái nó sinh ra rất
nhiều và được dùng làm thức ăn cho
mọi loài, bóng mát nó làm chỗ ở cho
thú đồng, và các chim trời làm tổ
giữa các cành nó; [22]tâu hoàng
thượng, hoàng thượng chính là cây
đó. Hoàng thượng đã trở nên vĩ đại
và hùng cường. Sự vĩ đại của hoàng
thượng đã lẫy lừng và cao ngất trời
xanh. Quyền trị vì của hoàng
thượng đã lan rộng đến những nơi
tận cùng trái đất.
[23]Sau đó, hoàng thượng thấy một
vị thần canh giữ từ trời xuống và nói,
'Hãy đốn cây ấy xuống và tiêu diệt
nó đi, nhưng hãy chừa gốc nó và các
rễ nó lại trong lòng đất, rồi hãy
dùng xích sắt và niền đồng xiềng nó
lại ở giữa cỏ non trong đồng, hãy để
nó bị đẫm ướt sương trời, hãy để nó
sống với các thú vật giữa cây cỏ
ngoài đồng, và hãy để nó phải trải
qua bảy kỳ như vậy.'
[24]Tâu hoàng thượng, đây là ý
nghĩa của những điều đó: Đấng Tối
Cao đã ban lịnh phải áp dụng những
biện pháp sau đây đối với hoàng
thượng, chúa thượng của hạ thần:
[25]Hoàng thượng sẽ bị đuổi ra khỏi
xã hội của loài người, và hoàng
thượng sẽ sống giữa các thú đồng.
Hoàng thượng sẽ bị bắt phải ăn cỏ
như bò, và hoàng thượng sẽ bị đẫm
ướt sương trời. Bảy kỳ sẽ trải qua
trên hoàng thượng như vậy cho đến
khi hoàng thượng thấu hiểu được
rằng Đấng Tối Cao cầm quyền tể trị
trên vương quốc của loài người, và
Ngài ban cho ai tùy ý Ngài muốn.
[26]Còn như lịnh đã truyền phải chừa
gốc nó và các rễ nó lại có nghĩa là
khi nào hoàng thượng thấu hiểu
được rằng Trời[a] đang cầm quyền tể
trị, bấy giờ vương quốc của hoàng
thượng sẽ được tái lập cho hoàng
thượng.
[27]Vì vậy, tâu hoàng thượng,
nguyện lời khuyên của hạ thần sẽ
được hoàng thượng chấp nhận: Xin
hoàng thượng sớm chuộc các tội lỗi
của mình bằng những việc ngay lành
đạo đức và chuộc những tội ác của
mình bằng lòng thương xót đối với
những người bị áp bức oan khiên,
may ra thời kỳ an bình thịnh vượng
của hoàng thượng sẽ được kéo dài
ra."

Điềm Chiêm Bao Được Ứng Nghiệm

[28]Tất cả các điều ấy đều ứng
nghiệm trên Vua Nê-bu-cát-nê-xa.
[29]Cuối mười hai tháng sau, khi ông
đang đi dạo trên sân thượng của
hoàng cung tại Ba-by-lôn, [30]ông vọt
miệng nói, "Đây há chẳng phải là
Ba-by-lôn huy hoàng tráng lệ mà ta
đã dùng quyền lực vô song của ta
dựng lên để làm kinh đô và để làm
cho ta được uy nghi vinh hiển hay
sao?"
[31]Khi những lời ấy vẫn còn ở
trong miệng ông, có tiếng từ trời
phán xuống rằng, "Hỡi Vua Nê-bu-
cát-nê-xa, đây là lịnh phải thi hành
đối với ngươi: Vương quyền đã lìa
khỏi ngươi. [32]Ngươi sẽ bị đuổi khỏi
xã hội loài người. Ngươi sẽ sống
giữa các thú đồng. Ngươi sẽ bị bắt
phải ăn cỏ như bò. Bảy kỳ sẽ trải
qua trên ngươi, cho đến khi ngươi
thấu hiểu được rằng Đấng Tối Cao
đang cầm quyền tể trị trên vương

[a] nt: shamaya (shamayin; tiếng A-ram)

quốc của loài người, và Ngài ban cho
ai tùy ý Ngài muốn."
33Ngay lúc đó, án lịnh được ứng
nghiệm trên Nê-bu-cát-nê-xa. Ông
bị đuổi ra khỏi xã hội loài người.
Ông ăn cỏ như bò. Thân thể ông bị
đẫm ướt sương trời cho đến khi tóc
ông mọc dài ra như lông phượng
hoàng, và các móng của ông trở
thành như các móng chim.

Nê-bu-cát-nê-xa Ca Tụng Đức Chúa Trời

34Khi thời kỳ ấy đã mãn, ta, Nê-bu-
cát-nê-xa, ngước mắt lên trời, trí tuệ
của ta phục hồi trong ta. Ta chúc
tụng Đấng Tối Cao. Ta ca ngợi và
tôn vinh Đấng sống đời đời. Vì
quyền tể trị của Ngài là quyền tể trị
đời đời. Vương quốc của Ngài tồn tại
từ đời nọ sang đời kia. 35Mọi dân
trên đất đều chẳng có quyền gì đối
với Ngài. Ngài làm bất cứ điều gì
Ngài muốn giữa các cơ binh trên trời
và giữa các dân trên đất. Không ai
có thể nắm giữ tay Ngài lại hoặc dám
hỏi Ngài, "Ngài đang làm gì vậy?"
36Lúc đó, trí tuệ của ta đã phục hồi
trong ta, sự uy nghi và huy hoàng
của ta được trả lại cho ta vì vinh hiển
của vương quốc ta. Các mưu sĩ của ta
và các đại thần của ta đều đến hầu
ta. Ta được tái lập địa vị cầm quyền
trên vương quốc của ta, và quyền thế
của ta càng lớn hơn khi trước. 37Bây
giờ, ta, Nê-bu-cát-nê-xa, ca ngợi,
chúc tụng, và tôn vinh Vua trên trời,
vì mọi công việc của Ngài đều chân
thật, mọi đường lối của Ngài đều
công chính, và Ngài có thể hạ bệ
những kẻ nào hống hách kiêu căng.

5

Đại Tiệc của Vua Bên-sác-xa

1Vua Bên-sác-xa đãi một đại tiệc
cho một ngàn đại thần của ông và
uống rượu với một ngàn đại thần ấy.
2Đang khi Bên-sác-xa uống rượu và
cao hứng, ông truyền lịnh lấy các khí
dụng bằng vàng và bằng bạc mà tổ
phụ ông, Nê-bu-cát-nê-xa, đã lấy
trong Đền Thờ ở Giê-ru-sa-lem đem
đến để vua, các đại thần của ông,
các vợ của ông, và các cung phi của
ông dùng uống rượu. 3Vậy người ta
đem các khí dụng bằng vàng đã lấy
trong Đền Thờ, nhà của Đức Chúa
Trời ở Giê-ru-sa-lem, đến để vua, các
đại thần của ông, các vợ của ông, và
các cung phi của ông dùng uống
rượu. 4Trong khi uống rượu, họ ca
tụng các thần của họ, đó là các thần
tượng làm bằng vàng, bạc, đồng, sắt,
gỗ, và đá.

Bàn Tay Viết Trên Tường

5Ngay chính giờ đó, những ngón
tay của một bàn tay người xuất hiện,
và bàn tay ấy viết chữ trên tường vôi
của hoàng cung, đối ngang cột đèn.
Nhà vua trông thấy bàn tay ấy khi
bàn tay ấy viết. 6Bấy giờ, mặt vua tái
mét, tâm trí ông kinh hoàng, hai
chân ông bủn rủn, và hai gối ông
run cầm cập. 7Vua lớn tiếng truyền
lịnh đem ngay các bốc sư, các chiêm
tinh gia, và các thầy bói đến.
Vua nói với các nhà thông thái của
Ba-by-lôn, "Người nào đọc được
những chữ nầy và giải thích ý nghĩa
của chúng cho ta sẽ được mặc áo
choàng màu tía, được đeo vòng vàng
vào cổ, và sẽ đứng hàng thứ ba trong
việc triều chính của vương quốc."[a]
8Tất cả các nhà thông thái đều vào
triều kiến, nhưng không ai có thể
đọc được những chữ đó và không
thể giải thích được ý nghĩa của
chúng. 9Bấy giờ Vua Bên-sác-xa càng
sợ hãi hơn nữa, mặt ông tái xanh, và
các đại thần của ông đều bối rối.
10Khi hoàng hậu nghe những lời
của vua và của các đại thần, bà đi vào
phòng tiệc. Hoàng hậu cất tiếng
nói, "Hoàng thượng vạn tuế! Xin
hoàng thượng đừng để những lo
nghĩ làm hoàng thượng bất an, và
xin hoàng thượng đừng sợ hãi mà
biến sắc. 11Trong vương quốc của
hoàng thượng có một người được
Thần của Đức Chúa Trời Thánh ở
cùng. Trong thời tổ phụ của hoàng
thượng, người ấy là một người sáng
suốt, thông minh, và khôn ngoan; có
thể nói người ấy khôn ngoan như
các thần. Vì thế Vua Nê-bu-cát-nê-xa
tổ phụ của hoàng thượng đã lập
người ấy làm đầu các pháp sư, các
bốc sư, các chiêm tinh gia, và các
phù thủy. Quả thật tiên vương của

[a] Vua Nabonidus là cha của Bên-sác-xa đang viễn chinh; Bên-sác-xa được cho đồng trị với cha ông để giữ kinh thành, nên ông đứng hàng thứ nhì.

hoàng thượng đã làm điều ấy.
[12]Người ta đã tìm thấy nơi người ấy
một tinh thần minh mẫn, trí thức,
thông minh, khả năng giải mộng,
giải đáp những điều huyền bí, tháo
gỡ các vấn đề rắc rối khó khăn;
người đó là Đa-ni-ên mà tiên vương
đã đặt tên là Bên-tê-sác-xa. Bây giờ,
xin hoàng thượng cho triệu Đa-ni-ên
vào để ông ấy giải nghĩa những chữ
ấy cho hoàng thượng."

Ý Nghĩa Những Chữ Trên Tường

[13]Vậy người ta đem Đa-ni-ên đến
ra mắt vua. Vua phán hỏi Đa-ni-ên,
"Ngươi có phải là Đa-ni-ên, một
trong những kẻ bị lưu đày từ Giu-đa
mà tiên vương của ta đã mang từ
Giu-đa về không? [14]Ta có nghe rằng
ngươi được Thần của Đức Chúa Trời
ở cùng, và ngươi là người sáng suốt,
thông minh, và khôn ngoan xuất
chúng. [15]Các nhà thông thái và các
bốc sư đã được đem đến đây để đọc
và giải nghĩa những chữ nầy cho ta,
nhưng họ không giải nghĩa được.
[16]Ta nghe nói về ngươi rằng ngươi có
thể giải đáp những điều huyền bí và
tháo gỡ các vấn đề rắc rối khó khăn.
Bây giờ nếu ngươi có thể đọc được
những chữ nầy và giải thích ý nghĩa
những chữ ấy cho ta, ngươi sẽ được
mặc áo choàng màu tía, được đeo
vòng vàng vào cổ, và sẽ đứng hàng
thứ ba trong việc triều chính của
vương quốc."
[17]Bấy giờ Đa-ni-ên trả lời trước
mặt vua, "Xin hoàng thượng giữ các
món quà ấy lại cho mình, và xin ban
các phần thưởng ấy cho người khác.
Dầu vậy, hạ thần sẽ đọc những chữ
ấy cho hoàng thượng và giải thích ý
nghĩa của chúng cho hoàng thượng.
[18]Tâu hoàng thượng, Đức Chúa Trời
Tối Cao đã ban cho Nê-bu-cát-nê-xa
tổ phụ của hoàng thượng vương
quốc, quyền bính, vinh hiển, và tôn
trọng. [19]Vì quyền lực lớn lao Ngài đã
ban cho người nên mọi dân, các
nước, và các ngữ tộc đều run rẩy và
sợ hãi trước mặt người. Người muốn
ai chết, kẻ ấy phải chết; người muốn
để ai sống, kẻ ấy được sống; người
muốn cho ai thăng chức, kẻ ấy được
thăng chức; người muốn cất chức ai,
kẻ ấy bị cất chức. [20]Nhưng khi lòng
người trở nên tự cao tự đại, và trí
người trở nên cứng cỏi vì kiêu căng,
người đã bị truất khỏi ngôi vua và bị
tước hết vinh hiển. [21]Người đã bị
đuổi khỏi xã hội loài người; lòng dạ
người đã bị biến ra lòng dạ của loài
thú; người đã phải sống chung lộn
với các lừa hoang. Người ta đã cho
người ăn cỏ như bò; thân thể người
phải đẫm ướt sương trời cho đến khi
người nhận biết rằng Đức Chúa Trời
Tối Cao cầm quyền tể trị trên các
vương quốc của loài người, và Ngài
lập ai lên cầm quyền tùy ý Ngài
muốn. [22]Nhưng hoàng thượng, Bên-
sác-xa, con cháu của người, dù rằng
hoàng thượng đã biết rõ mọi điều ấy,
hoàng thượng vẫn không hạ mình.
[23]Ngược lại, hoàng thượng đã lên
mình kiêu ngạo và dám chống cả
Chúa trên trời. Hoàng thượng đã
cho đem các ly chén trong nhà của
Đức Chúa Trời đến trước mặt hoàng
thượng để hoàng thượng, các đại
thần của hoàng thượng, các vợ của
hoàng thượng, và các cung phi của
hoàng thượng dùng uống rượu.
Hoàng thượng ca ngợi các thần
tượng làm bằng bạc và vàng, đồng và
sắt, gỗ và đá, là các thần tượng
không thấy, không nghe, và không
biết; còn Đức Chúa Trời, Đấng nắm
trong tay từng hơi thở của hoàng
thượng và mọi đường lối của hoàng
thượng, hoàng thượng lại không tôn
vinh Ngài. [24]Vì thế Ngài đã sai bàn
tay ấy viết ra những chữ nầy. [25]Đây
là những chữ đã được viết, 'Mê-nê,
Mê-nê, Tê-kên, Pạc-sin.' [26]Đây là ý
nghĩa của những chữ ấy, 'Mê-nê'
nghĩa là 'bị đếm.' Đức Chúa Trời đã
đếm các ngày của triều đại hoàng
thượng và quyết định nó phải chấm
dứt. [27]'Tê-kên' nghĩa là 'cân.'
Hoàng thượng được đem đặt trên
một cái cân để cân và phía bên
hoàng thượng bị thiếu. [28]'Pạc-sin'
nghĩa là 'bị chia ra.' Vương quốc của
hoàng thượng sẽ bị chia ra và được
ban cho người Mê-đi và người Ba-tư."
[29]Bấy giờ, Bên-sác-xa truyền lịnh
cho người ta mặc áo choàng màu tía
cho ông, đeo vòng vàng vào cổ của
ông, và rao báo cho mọi người biết
rằng ông đứng hàng thứ ba trong
việc triều chính của vương quốc.
[30]Trong đêm đó, Bên-sác-xa vua Ba-

by-lôn bị giết. [31]Đa-ri-út người Mê-đi
lên ngôi thế vị lúc sáu mươi hai tuổi.

6

Âm Mưu Hại Đa-ni-ên

[1]Đa-ri-út lấy làm hài lòng bổ
nhiệm một trăm hai mươi thống đốc
cai trị trên cả vương quốc của ông.
[2]Các thống đốc ấy ở dưới quyền của
ba quan đại thần, và Đa-ni-ên là một
trong ba vị đó. Các thống đốc phải
chịu trách nhiệm với ba quan đại
thần đó để vua không bị thiệt hại gì.
[3]Lúc ấy Đa-ni-ên nổi bật hơn hai vị
đại thần kia và các vị thống đốc, vì
thần trí phi phàm ở trong ông; do
đó vua có ý muốn lập ông làm tể
tướng để trị vì trên cả vương quốc.
[4]Vì thế, các đại thần và các thống
đốc đã tìm mọi cớ để bắt lỗi Đa-ni-
ên về những việc triều chính, nhưng
họ chẳng tìm được một lý cớ nào, vì
ông là một người trung thành,
không tham nhũng, và không có lỗi
lầm gì. [5]Cuối cùng, những người ấy
nói với nhau, "Chúng ta không thể
tìm ra lỗi lầm nào của ông Đa-ni-ên
nếu hầu tố cáo ông ấy cả, trừ phi
chúng ta đi tìm những sơ hở của ông
ấy trong việc giữ luật của Đức Chúa
Trời của ông ấy."
[6]Vậy các quan đại thần và các
thống đốc hẹn nhau cùng đến ra
mắt vua, và họ tâu với vua, "Tâu Vua
Đa-ri-út! Kính chúc hoàng thượng
sống vạn tuế! [7]Tất cả các đại thần,
các triều thần, các thống đốc, các
mưu sĩ, và các tổng trấn đã đồng ý
xin hoàng thượng ban hành một sắc
lịnh và lập nó thành một sắc luật bất
di bất dịch rằng: Trong vòng ba
mươi ngày, hễ ai cầu nguyện với bất
cứ thần nào hoặc người nào ngoại
trừ hoàng thượng, tâu hoàng thượng,
kẻ ấy sẽ bị quăng vào hang sư tử.
[8]Tâu hoàng thượng, bây giờ xin
hoàng thượng lập nó thành một sắc
luật và ký tên vào văn bản để nó
không bị thay đổi, theo như luật của
người Mê-đi và người Ba-tư, và nó
không bị thu hồi." [9]Thế là Vua Đa-ri-
út ký tên vào văn bản của sắc luật ấy.

Đa-ni-ên Bị Quăng vào Hang Sư Tử

[10]Lúc đó, sau khi Đa-ni-ên biết văn
bản của sắc luật đã được vua ký, ông
về nhà, lên phòng trên lầu, nơi có
các cửa sổ mở hướng về Giê-ru-sa-
lem, mỗi ngày ba lần, ông quỳ
xuống, cầu nguyện, và ca ngợi Đức
Chúa Trời của ông, như ông vẫn
thường làm từ trước đến giờ. [11]Bấy
giờ những người ấy kéo nhau đến
nhà ông. Họ thấy Đa-ni-ên đang cầu
nguyện và kêu xin trước mặt Đức
Chúa Trời của ông. [12]Thế là họ vào
chầu vua và tâu với vua về sắc luật
vua đã ban hành, "Tâu hoàng
thượng, chẳng phải hoàng thượng đã
ban hành một sắc luật rằng trong
vòng ba mươi ngày không ai được
cầu nguyện với bất cứ thần nào hoặc
người nào ngoại trừ hoàng thượng,
bằng không, kẻ ấy sẽ bị quăng vào
hang sư tử sao?"
Vua đáp, "Sắc luật ấy đã ban
hành, và theo luật của người Mê-đi
và người Ba-tư, sắc luật ấy không thể
bị thu hồi."
[13]Bấy giờ họ tâu với vua, "Đa-ni-
ên, một trong những kẻ bị lưu đày
của dân Giu-đa, đã chẳng coi hoàng
thượng ra gì, tâu hoàng thượng. Ông
ấy cũng chẳng coi sắc lịnh của hoàng
thượng đã ký ra gì, vì ngày nào ông
ấy cũng cầu nguyện ba lần."
[14]Khi vua nghe những lời ấy, ông
rất đau khổ, và ông vận dụng tâm trí
để tìm cách cứu Đa-ni-ên. Ông vật
vã suy nghĩ mãi cho đến khi mặt trời
lặn để tìm cách cứu Đa-ni-ên. [15]Bấy
giờ những người đó họp lại với nhau
và đến nói với vua, "Tâu hoàng
thượng, chắc hẳn hoàng thượng đã
biết rằng theo luật của người Mê-đi
và người Ba-tư, mỗi khi sắc luật đã
được nhà vua thiết lập, sắc lệnh đó
không thể thay đổi được." [16]Vì thế,
vua phải ban lịnh. Họ liền đem Đa-
ni-ên và quăng ông vào hang sư tử.
Vua lên tiếng và nói với Đa-ni-ên,
"Cầu xin Đức Chúa Trời, Đấng ngươi
hằng thờ phượng, giải cứu ngươi."
[17]Sau đó người ta mang một tảng đá
lớn đến chặn miệng hang. Vua
đóng ấn tín của ông trên đó, và các
đại thần cũng đóng ấn dấu của họ
trên đó, để xác nhận rằng vụ Đa-ni-
ên không còn gì thay đổi nữa. [18]Sau
đó vua trở về cung điện của ông. Tối
hôm đó ông không thiết ăn uống gì
cả, ông cũng không muốn đem ban

nhạc đến giải khuây, và suốt đêm đó
ông không ngủ được.

Đa-ni-ên Được Cứu Khỏi Hang Sư Tử

[19]Sáng hôm sau, vua thức dậy thật
sớm và vội vàng đi đến hang sư tử.
[20]Khi đến gần hang, ông cất tiếng
gọi Đa-ni-ên với giọng rất bi thương.
Vua cất tiếng và nói với Đa-ni-ên,
"Hỡi Đa-ni-ên tôi tớ của Đức Chúa
Trời hằng sống, Đức Chúa Trời,
Đấng ngươi hằng thờ phượng, có thể
giải cứu ngươi khỏi các sư tử chăng?"
[21]Bấy giờ Đa-ni-ên trả lời với vua,
"Tâu hoàng thượng, kính chúc
hoàng thượng sống vạn tuế! [22]Đức
Chúa Trời của hạ thần đã sai thiên
sứ của Ngài đến bịt mồm các sư tử;
vì thế chúng không làm gì hại đến hạ
thần, vì Ngài đã thấy hạ thần vô tội
trước mặt Ngài, và trước mặt hoàng
thượng cũng vậy, tâu hoàng thượng,
hạ thần đã chẳng làm điều gì sai."
[23]Bấy giờ, vua rất đổi vui mừng và
truyền lịnh đem Đa-ni-ên lên khỏi
hang. Vậy Đa-ni-ên được đem lên
khỏi hang sư tử. Người ta thấy ông
không bị hại một chút gì, vì ông đã
tin cậy vào Đức Chúa Trời của ông.
[24]Kế đó, vua truyền lịnh đem những
kẻ đã tố cáo Đa-ni-ên đến. Người ta
quăng chúng cùng với vợ con chúng
vào hang sư tử. Trước khi chúng rơi
tới đáy hang, các sư tử đã nhảy lên
vồ lấy chúng và xé thây chúng ra
từng mảnh.
[25]Sau đó, Vua Đa-ri-út viết, "Gởi
các dân, các nước, và các ngữ tộc
sống trên khắp đất. Nguyền xin các
ngươi được bình an thịnh vượng bội
phần. [26]Ta ban hành chiếu chỉ nầy
để truyền cho mọi người trong
vương quốc phải run rẩy và kính sợ
trước mặt Đức Chúa Trời của Đa-ni-
ên, vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng
sống và tồn tại đời đời. Vương quốc
của Ngài sẽ không bao giờ bị diệt
mất, và quyền bính của Ngài sẽ
không bao giờ tận cùng. [27]Ngài giải
thoát và giải cứu. Ngài làm các dấu
kỳ và các phép lạ trên trời và dưới
đất. Ngài đã giải thoát Đa-ni-ên khỏi
các nanh vuốt của sư tử."
[28]Vậy Đa-ni-ên được thịnh vượng
trong triều đại của Đa-ri-út và trong
triều đại của Sy-ru người Ba-tư.

7

Khải Tượng về Bốn Sinh Vật

[1]Trong năm thứ nhất của triều đại
Bên-sác-xa vua Ba-by-lôn, Đa-ni-ên
nằm trên giường và thấy chiêm bao.
Ông thấy các khải tượng trong đầu
ông. Ông ghi lại tất cả những gì ông
đã thấy trong giấc chiêm bao ấy và
nói, [2]"Tôi, Đa-ni-ên, xin thuật lại như
sau: Ban đêm, trong một khải tượng,
tôi thấy, kìa, bốn hướng gió trên trời
đang vần vũ dữ dội trên mặt đại
dương. [3]Từ dưới biển có bốn con
thú đi lên; mỗi con đều khác với các
con khác. [4]Con thứ nhất giống như
sư tử và có cánh như đại bàng. Bấy
giờ, khi tôi đang mải mê nhìn, tôi
thấy đôi cánh của nó bị bứt đi. Sau
đó, nó được nhấc lên khỏi mặt đất
và để đứng trên hai chân như một
người. Nó lại được ban cho tâm trí
của loài người. [5]Kế đó, một con thú
khác xuất hiện, con thú thứ nhì. Nó
giống như một con gấu. Nó được
đặt trong tư thế đứng khòm trên hai
chân. Trong miệng nó, giữa hai hàm
răng, nhô ra ba khúc xương sườn, và
nó được bảo, "Hãy đứng dậy và ăn
tươi nuốt sống nhiều thịt." [6]Sau đó,
tôi đang nhìn, và kìa, một con thú
nữa xuất hiện. Nó giống như một
con beo. Con thú ấy có bốn cánh
như cánh chim trên lưng của nó. Nó
có bốn đầu, và nó được ban cho
quyền cai trị. [7]Sau đó, ban đêm, tôi
thấy trong khải tượng, kìa, con thú
thứ tư xuất hiện. Nó trông thật đáng
sợ và khủng khiếp. Nó rất mạnh và
có các răng lớn bằng sắt. Nó cắn xé,
nghiền nát, và chà đạp dưới chân
những gì còn sót lại. Nó khác hẳn
tất cả các con thú trước nó; nó có
đến mười sừng. [8]Đang khi tôi nhìn
các sừng của nó, kìa, một sừng khác,
một sừng nhỏ, mọc lên ở giữa các
sừng ấy. Để có chỗ cho sừng nhỏ ấy
mọc lên, ba sừng vốn đã có trước nó
phải bị nhổ đi tận gốc trước mặt nó.
Kìa, sừng ấy có các mắt như mắt của
người ta, và có miệng nói những lời
cao ngạo trịch thượng.

Đấng Thái Cổ Phán Xét

[9]Khi tôi đang nhìn, tôi thấy các
ngai được đặt vào chỗ;

Một Đấng Thái Cổ đến ngồi vào
chiếc ngai của Ngài.
Y phục của Ngài trắng như tuyết;
Tóc trên đầu Ngài tựa như lông
chiên tinh ròng;
Ngai của Ngài được bao phủ bằng
các ngọn lửa;
Các bánh xe của ngai cũng rực lửa
hừng hừng.
10Từ thánh nhan Ngài một ngọn
lửa hừng hực và cuồn cuộn
phát ra.
Ngàn ngàn hầu hạ Ngài,
Vạn vạn túc trực trước mặt Ngài.
Phiên tòa bắt đầu xử, và các sách
được mở ra.

11Bấy giờ tôi tiếp tục nhìn vì âm thanh của những lời cao ngạo trịch thượng từ sừng ấy nói ra. Tôi cứ nhìn cho đến khi con thú ấy bị giết; thân xác nó bị tiêu hủy và bị thiêu trong lửa. 12Các con thú còn lại đều bị tước hết quyền cai trị; tuy nhiên chúng được cho sống thêm một mùa và một kỳ.

13Ban đêm tôi thấy trong các khải
tượng:
Kìa, một Đấng giống như Con
Người ngự trên mây trời đến.
Ngài đến trước mặt Đấng Thái Cổ,
Và được đưa ra trình diện trước
Đấng ấy.
14Ngài được ban cho quyền trị vì,
vinh hiển, và vương quyền,
Để mọi dân tộc, mọi quốc gia, và
mọi ngữ tộc phải phục vụ Ngài.
Quyền trị vì của Ngài là quyền trị
vì đời đời, không bao giờ qua
đi;
Vương quyền của Ngài là vương
quyền không bao giờ bị hủy bỏ.

Khải Tượng Được Giải Nghĩa

15Về phần tôi, Đa-ni-ên, tâm trí tôi bối rối trong tôi, và những khải tượng tôi thấy trong đầu đã làm tôi lo sợ. 16Tôi tiến gần một trong những vị đang túc trực và hỏi vị ấy sự thật của những khải tượng đó là thế nào. Vị ấy trả lời và giải thích cho tôi biết những điều ấy như sau: 17"Bốn con thú to lớn chỉ về bốn vua sẽ trỗi lên trên đất. 18Nhưng các thánh đồ của Đấng Tối Cao sẽ nhận lấy vương quốc đời đời, vô cùng, và vĩnh cửu."

19Tôi bày tỏ nguyện vọng muốn biết sự thật về con thú thứ tư, con thú khác hơn tất cả các con thú khác; đó là một con thú cực kỳ đáng sợ, các răng của nó bằng sắt, và các móng vuốt của nó bằng đồng. Nó cắn xé, nghiền nát, và chà đạp dưới chân những gì còn sót lại. 20Tôi cũng muốn biết về mười cái sừng trên đầu nó, và về cái sừng kia mọc lên sau, và để có chỗ cho nó, ba sừng phải rụng đi. Cái sừng đó có các mắt và miệng nói những lời cao ngạo trịch thượng. Ngoài ra nó có vẻ lớn hơn các sừng khác. 21Trong khi tôi đang nhìn, cái sừng ấy giao chiến với các thánh đồ và thắng hơn họ 22cho đến khi Đấng Thái Cổ đến. Bấy giờ có cuộc phán xét để binh vực các thánh đồ của Đấng Tối Cao, và thời điểm đã đến để các thánh đồ được nắm trọn quyền của vương quốc. 23Đây là những gì vị ấy nói,

"Về con thú thứ tư,
Sẽ có một đế quốc thứ tư trên đất;
Đế quốc ấy sẽ khác hơn tất cả các
đế quốc khác;
Nó sẽ ăn nuốt cả thế giới;
Nó sẽ giày đạp và nghiền nát thế
giới dưới chân nó.
24Còn về mười cái sừng,
Từ đế quốc ấy mười vua sẽ nổi
lên;
Nhưng sẽ có một vua khác nổi lên
sau mười vua đó;
Vua mới nổi lên ấy sẽ khác hơn
mười vua trước;
Vua mới ấy sẽ tiêu diệt ba vua.
25Vua ấy sẽ nói những lời chống
lại Đấng Tối Cao;
Vua ấy sẽ làm hại các thánh đồ
của Đấng Tối Cao;
Vua ấy sẽ cố thay đổi thời giờ[a] và
luật pháp.
Người ta sẽ trao quyền cho vua ấy
một kỳ, hai kỳ, và nửa kỳ.
26Sau đó tòa phán xét sẽ ngồi lại
để xét xử;
Quyền bính của vua ấy sẽ bị truất
phế,
Để bị giải thể và bị tiêu diệt hoàn
toàn.
27Bấy giờ vương quyền, quyền
bính, và sự vĩ đại của các vương
quốc ở dưới trời sẽ được ban

[a] ctd: các kỳ lễ

cho dân thánh, tức các thánh
đồ của Đấng Tối Cao;
Vương quốc của Ngài sẽ là vương
quốc đời đời;
Và mọi quyền bính sẽ phục vụ
Ngài và vâng lời Ngài."

[28]Những lời giải nghĩa về các khải tượng đến đây là chấm dứt. Nhưng về phần tôi, Đa-ni-ên, những tư tưởng trong tôi làm tôi quá đỗi sợ hãi, đến nỗi mặt tôi biến sắc, nhưng tôi giữ kín việc ấy trong lòng.

8

Khải Tượng về Chiên Đực và Dê Đực

[1]Trong năm thứ ba của triều đại Vua Bên-sác-xa, một khải tượng đã hiện ra cho tôi, Đa-ni-ên, sau khi khải tượng kia đã hiện ra cho tôi lần trước. [2]Trong khi tôi đang nhìn khải tượng, bỗng nhiên tôi thấy tôi đang ở Kinh Thành Su-sa, trong Tỉnh Ê-lam. Tôi cũng thấy trong khải tượng rằng tôi đang ở bên bờ Sông U-lai. [3]Tôi ngước mắt lên nhìn và thấy, kìa, một con chiên đực có hai sừng đang đứng cạnh bờ sông. Cả hai sừng đều dài, nhưng một sừng dài hơn sừng kia, và sừng dài hơn lại mọc lên sau sừng kia. [4]Tôi thấy con chiên đực ấy xông về hướng tây, hướng bắc, và hướng nam. Không thú vật nào có thể chống cự nó nổi, và cũng không con vật nào có thể thoát khỏi sức mạnh của nó. Nó muốn làm gì thì làm, và nó trở nên lớn mạnh. [5]Đang khi tôi suy nghĩ về việc ấy, thình lình một con dê đực từ hướng tây vụt đến. Nó phóng nhanh trên khắp mặt đất, nhanh đến nỗi như chân không chấm đất. Con dê đực ấy có một sừng nổi bật ở giữa hai mắt. [6]Con dê đực ấy nhắm vào con chiên đực có hai sừng đang đứng bên bờ sông mà phóng tới với tất cả cơn giận của nó. [7]Tôi thấy nó hung hăng xông vào con chiên đực. Nó tấn công con chiên đực và húc gãy cả hai sừng của con chiên đực. Con chiên đực không đủ sức chống cự nó. Nó húc con chiên đực ngã nhào xuống đất và giày đạp con chiên đực dưới chân. Không ai có thể cứu con chiên đực thoát khỏi sức mạnh của nó. [8]Con dê đực trở nên rất mạnh mẽ. Nhưng đang khi nó ở đỉnh cao của quyền lực, cái sừng to lớn của nó đột nhiên bị gãy. Nơi cái sừng bị gãy, bốn cái sừng khác mọc lên quay về bốn hướng gió trên trời. [9]Trong bốn cái sừng ấy, một cái sừng nhỏ lớn lên rất nhanh về hướng nam, hướng đông, và hướng của miền Đất Vinh Hiển. [10]Nó lớn mãi cho đến khi nó đụng đến đạo binh thiên thượng. Nó quăng một số trong đạo binh thiên thượng và một số trong các tinh tú xuống đất, và nó giày đạp họ. [11]Nó tự tôn tự đại đối với Đấng Thủ Lãnh của đạo binh thiên thượng qua việc dẹp bỏ sự tế lễ hằng ngày lên Ngài và lật đổ nơi thánh của Ngài. [12]Sự bội nghịch ấy có vẻ như thành công vì đạo binh thiên thượng bị kiềm hãm, nhờ thế nó có thể dẹp bỏ sự tế lễ hằng ngày, đạp đổ chân lý xuống đất, và làm gì cũng thành đạt. [13]Bấy giờ tôi nghe một vị thánh lên tiếng, và tôi lại nghe một vị thánh khác nói với vị thánh ấy, "Cho đến bao giờ những gì trông thấy trong khải tượng ấy, tức sự bội nghịch khiến cho sự tế lễ hằng ngày bị bỏ phế và nơi thánh cùng đạo binh thiên thượng bị giày đạp, mới chấm dứt?" [14]Vị ấy nói với tôi, "Nó sẽ kéo dài đến hai ngàn ba trăm buổi chiều và buổi sáng; sau đó nơi thánh sẽ được tái lập."

Gáp-ri-ên Giải Thích Khải Tượng

[15]Đang khi tôi, Đa-ni-ên, thấy khải tượng và suy nghĩ để hiểu ý nghĩa của khải tượng ấy, thình lình có ai như một người đàn ông xuất hiện và đứng trước mặt tôi. [16]Tôi nghe tiếng của một người từ giữa hai bờ Sông U-lai kêu lên, "Gáp-ri-ên, hãy nói cho người ấy hiểu ý nghĩa của khải tượng đó." [17]Người ấy bèn tiến gần chỗ tôi đang đứng. Tôi sợ hãi quá đỗi và nằm sấp mặt xuống đất. Người ấy bảo tôi, "Hỡi con người, ngươi phải hiểu rằng những gì ngươi thấy trong khải tượng đó đều liên quan đến thời kỳ cuối cùng." [18]Khi người ấy nói với tôi, tôi như người ngất xỉu nằm sấp mặt xuống đất; nhưng người ấy chạm vào tôi và làm cho tôi đứng dậy trên chân tôi. [19]Người ấy nói, "Này, ta sẽ cho ngươi biết

những gì sẽ xảy ra trong thời kỳ của
cơn thịnh nộ về sau, vì nó liên quan
đến thời kỳ đã định cho sự cuối
cùng: [20]Con chiên đực có hai sừng
ngươi đã thấy tiêu biểu cho các vua
của Mê-đi và Ba-tư. [21]Con dê đực có
bờm tiêu biểu cho vua của Hy-lạp.
Cái sừng to lớn ở giữa hai mắt của nó
tiêu biểu cho vua đầu tiên của đế
quốc đó. [22]Bốn cái sừng mọc lên ở
chỗ nó tiêu biểu cho bốn vương quốc
sẽ ra từ đế quốc đó, nhưng không
vương quốc nào mạnh bằng đế quốc
đó. [23]Đến gần cuối thời kỳ của các
vương quốc đó, khi tội lỗi của họ đã
đầy, một vua dữ tợn sẽ dấy lên; đó là
một kẻ đầy mưu mô xảo quyệt. [24]Nó
sẽ trở nên rất mạnh, nhưng chẳng
phải nhờ thực lực của nó. Nó sẽ tiêu
diệt các đối thủ của nó một cách tàn
khốc. Nó sẽ thành công trong mọi
việc nó làm. Nó sẽ tiêu diệt những
người dũng mãnh và luôn cả dân
thánh. [25]Nhờ xảo quyệt, nó làm cho
sự dối gạt trở nên thịnh hành dưới
quyền của nó. Trong thâm tâm nó,
nó tự cho nó là một người vĩ đại.
Trong khi người ta an hưởng thái
bình, nó sẽ bất thần giết hại nhiều
người. Nó cả gan đứng dậy chống
lại Vua của các vua, nhưng nó sẽ bị
đập nát tan tành dù chẳng phải bởi
tay của người phàm. [26]Khải tượng về
các buổi chiều và các buổi sáng đã
báo cho ngươi là những gì sẽ thật sự
xảy ra. Phần ngươi, ngươi hãy giữ
kín khải tượng đó, vì nó liên quan
đến những gì sẽ xảy ra vào những
ngày xa thẳm trong tương lai."

[27]Tôi, Đa-ni-ên, bị kiệt lực và bị
bịnh luôn mấy ngày. Sau đó, tôi trỗi
dậy và lo việc của vua, nhưng tôi cứ
bần thần dã dượi mãi sau khi trông
thấy khải tượng đó, vì tôi không hiểu
được ý nghĩa của nó.

9

Đa-ni-ên Cầu Nguyện cho Dân Tộc Ông

[1]Năm thứ nhất triều đại Đa-ri-út
con trai A-suê-ru,[a] thuộc chủng tộc
Mê-đi, người đã được lập làm vua trị
vì cả đế quốc của người Canh-đê,[b]
[2]trong năm thứ nhất của triều đại
vua ấy, tôi, Đa-ni-ên, nhờ nghiên cứu
sách thánh, biết được số năm mà lời
CHÚA đã cậy Tiên Tri Giê-rê-mi nói
về cảnh đổ nát điêu tàn của Giê-ru-
sa-lem là bảy mươi năm sắp mãn.
[3]Tôi kiêng ăn, mặc vải thô, và rắc tro
trên đầu, rồi hướng mặt về Chúa,
Đức Chúa Trời, mà dâng lời cầu
nguyện và nài xin. [4]Tôi đã cầu
nguyện và xưng tội với CHÚA, Đức
Chúa Trời của tôi, rằng:

"Ôi lạy Chúa, Đức Chúa Trời vĩ đại
và đáng kính, Đấng giữ giao ước và
luôn thương yêu những ai yêu kính
Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài.
[5]Chúng con đã phạm tội và có lỗi.
Chúng con đã làm điều gian ác và
phản nghịch. Chúng con đã lìa bỏ
những điều răn và luật lệ của Ngài.
[6]Chúng con đã không nghe lời các vị
tiên tri, tức các tôi tớ Ngài, những
người đã nhân danh Ngài nói với các
vua, các người quyền thế, các bậc
tiền nhân, và toàn dân trong nước.

[7]Lạy Chúa, nguyện lẽ công chính
thuộc về Ngài, còn nỗi ô nhục công
khai đổ trên chúng con như đã thấy
ngày nay, tức nỗi ô nhục đổ trên
người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem,
mọi người I-sơ-ra-ên, tức trên mọi
người ở gần hoặc ở các phương xa,
trong mọi xứ mà Ngài đã đuổi họ
đến, bởi vì họ đã phạm tội bất trung,
chống lại Ngài.

[8]Lạy CHÚA, nguyện nỗi ô nhục
công khai đổ trên chúng con, trên
các vua của chúng con, các quan
chức của chúng con, và các bậc tiền
nhân của chúng con, vì chúng con
đã phạm tội chống lại Ngài.

[9]Nguyện lòng thương xót và ơn
tha thứ thuộc về Chúa, Đức Chúa
Trời của chúng con, vì chúng con đã
phản nghịch Ngài. [10]Chúng con đã
không vâng theo tiếng CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng con, để vâng
giữ luật pháp của Ngài mà Ngài đã
dùng các vị tiên tri Ngài, tức các tôi
tớ Ngài, giải bày cho chúng con.

[11]Tất cả dân I-sơ-ra-ên đã vi phạm
luật pháp của Ngài và lìa bỏ luật
pháp ấy bằng cách từ chối vâng theo
tiếng Ngài. Vì thế, những lời nguyền
rủa và thề nguyện ghi trong luật
pháp của Mô-sê tôi tớ của Đức Chúa
Trời đã đổ xuống trên chúng con, vì

[a] Tên trong tiếng Hy-lạp là Xerxes
[b] tức Đế Quốc Ba-by-lôn

chúng con đã phạm tội chống lại
Ngài. [12]Ngài đã thực hiện những lời
Ngài đã cảnh cáo chúng con và
những người lãnh đạo của chúng
con bằng cách giáng xuống Giê-ru-
sa-lem một cơn đại họa chưa từng
thấy dưới trời. [13]Thật đúng y như đã
chép trong luật pháp của Mô-sê, tất
cả các thảm họa ấy đã đến trên
chúng con. Thế mà chúng con vẫn
không chịu tìm cầu ơn thương xót
của CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng
con, mà lìa bỏ tội lỗi, và nhận biết
rằng Ngài sẽ thực hiện lời Ngài đã
cảnh cáo. [14]Vì thế CHÚA đã để dành
thảm họa ấy và đã giáng xuống trên
chúng con. Về việc nầy, CHÚA, Đức
Chúa Trời của chúng con, hoàn toàn
đúng trong mọi việc Ngài làm, bởi vì
chúng con đã không vâng theo tiếng
Ngài.
[15]Giờ đây, lạy Chúa, Đức Chúa
Trời của chúng con, Đấng đã đem
dân Ngài ra khỏi đất Ai-cập bằng
cánh tay quyền năng và đã làm cho
danh Ngài được lẫy lừng cho đến
ngày nay; chúng con đã phạm tội;
chúng con đã làm điều ác. [16]Lạy
Chúa, dựa theo mọi điều công chính
Ngài đã thực hiện, cầu xin Ngài quay
cơn giận và cơn thịnh nộ của Ngài
khỏi Giê-ru-sa-lem, thành của Ngài,
núi thánh của Ngài; vì tội lỗi của
chúng con và sự gian ác của tổ tiên
chúng con mà Giê-ru-sa-lem và dân
Ngài đã trở thành cớ sỉ nhục giữa các
nước láng giềng của chúng con.
[17]Vậy, giờ đây, lạy Đức Chúa Trời
của chúng con, xin lắng nghe lời cầu
nguyện và lời van xin của tôi tớ Ngài.
Lạy Chúa, vì cớ danh Ngài, nguyện
thánh nhan Ngài tỏa rạng trên
thánh điện Ngài đang bị hoang tàn.
[18]Lạy Đức Chúa Trời của con, xin
nghiêng tai Ngài và lắng nghe. Xin
đoái xem và nhìn thấy cảnh hoang
tàn của chúng con và của thành
mang danh Ngài. Chúng con không
cậy vào đức công chính của chúng
con để cầu xin Ngài, nhưng xin cậy
vào ơn thương xót lớn lao của Ngài.
[19]Lạy Chúa, xin lắng nghe; lạy Chúa,
xin tha thứ; lạy Chúa, xin đoái
thương và hành động. Vì cớ danh
Ngài, xin đừng trì hoãn, lạy Đức
Chúa Trời của con, và vì cớ thành
của Ngài và dân mang danh Ngài."

Bảy Mươi Tuần Lễ

[20]Trong khi tôi đang nói, cầu
nguyện, và xưng tội của tôi và tội của
dân I-sơ-ra-ên của tôi, và trình dâng
những lời khẩn nguyện của tôi lên
trước thánh nhan CHÚA, Đức Chúa
Trời của tôi, vì cớ núi thánh của Đức
Chúa Trời tôi, [21]đang khi tôi nói
những lời cầu nguyện ấy, người đàn
ông Gáp-ri-ên, người tôi đã thấy
trong khải tượng trước, được sai bay
vụt đến bên tôi vào giờ dâng của lễ
chiều tối. [22]Vị ấy chỉ dạy tôi, nói
chuyện với tôi, và bảo rằng, "Hỡi Đa-
ni-ên, hôm nay ta đến để ban cho
ngươi khôn ngoan và thông sáng.
[23]Khi ngươi bắt đầu cầu nguyện thì
lệnh đã ban ra, và ta đến để báo cho
ngươi lệnh ấy, vì ngươi rất được yêu
quý. Vậy hãy suy nghĩ về lệnh ấy và
hiểu ý nghĩa của khải tượng:
[24]Bảy mươi tuần lễ đã được định
cho dân ngươi và cho thành thánh
của ngươi, để kết thúc sự vi phạm,
chấm dứt tội lỗi, đền xong tội ác,
mang lại sự công chính vĩnh cửu,
làm ứng nghiệm khải tượng do vị
tiên tri rao báo, và xức dầu cho Nơi
Chí Thánh. [25]Vậy, ngươi khá biết và
hiểu rằng từ khi lệnh được ban ra để
tái lập và tái thiết Giê-ru-sa-lem cho
đến khi vị thủ lãnh được xức dầu
xuất hiện sẽ có bảy tuần lễ[a] và sáu
mươi hai tuần lễ.[b] Các đường phố và
các chiến hào sẽ được xây dựng lại,
mặc dù giữa thời buổi nhiễu nhương.
[26]Sau sáu mươi hai tuần lễ, người
được xức dầu sẽ bị sát hại, và chẳng
có ai sẽ thay thế cho người. Quân
lính của tên thủ lãnh sắp đến sẽ phá
hủy thành và nơi thánh. Hậu quả
cuối cùng sẽ giống như bị một trận
lụt tàn phá, và chiến tranh sẽ kéo
dài dai dẳng cho đến cuối cùng.
Những cảnh hoang tàn đã định phải
xảy ra. [27]Tên thủ lãnh sắp đến ấy sẽ
xác quyết lập trường của nó với
nhiều người qua một giao ước có
thời hạn một tuần lễ. Tuy nhiên, chỉ
mới giữa tuần, nó sẽ bắt người ta
phải ngưng dâng các vật hiến tế và
các lễ vật. Nó sẽ làm cho nơi ấy phải
chịu cảnh hoang tàn bằng cách lập
trong cánh của Đền Thờ những thứ

[a] ctd: 7 bộ 7, *hoặc* 7 lần 7 (49)
[b] ctd: 62 bộ 7, *hoặc* 62 lần 7 (434)

gớm ghiếc. Những thứ ấy sẽ còn ở
đó cho đến hồi kết thúc. Bấy giờ,
những gì đã định sẽ được tuôn đổ
trên kẻ gây nên cảnh hoang tàn."

10

Sự Xung Đột giữa Các Nước và Quyền Lực Thiên Thượng

[1]Trong năm thứ ba của triều đại
Sy-ru vua của Ba-tư, một sứ điệp đã
được bày tỏ cho Đa-ni-ên, cũng được
gọi là Bên-tê-sác-xa. Sứ điệp ấy là
thật và liên quan đến chiến tranh
khủng khiếp về sau. Ông hiểu ý
nghĩa của sứ điệp ấy và cũng hiểu ý
nghĩa của khải tượng.
[2]Trong những ngày ấy, tôi, Đa-ni-
ên, đã than khóc trọn ba tuần lễ.
[3]Tôi không ăn những thức ăn ngon;
thịt và rượu không vào miệng tôi.
Tôi cũng không xức dầu cho mình
cho đến khi ba tuần lễ đã mãn.
[4]Vào ngày hai mươi bốn, tháng
giêng,[a] đang khi đứng bên bờ Sông
Cả, tức Sông Tíc-ri, [5]tôi ngước mắt
lên nhìn, và nầy, có một người mặc
y phục bằng vải gai, lưng thắt đai
làm bằng vàng ròng U-pha. [6]Thân
hình người ấy như lục bích ngọc,
mặt người ấy tỏa rạng hào quang
như chớp nhoáng, đôi mắt người ấy
như hai đuốc đang rực cháy, hai tay
và hai chân người ấy như đồng đánh
bóng, và tiếng nói của người ấy như
tiếng của vô số người cùng gào lên
một lượt.
[7]Tôi, Đa-ni-ên, chỉ một mình tôi
thấy khải tượng ấy; những người ở
với tôi lúc đó không thấy khải tượng
ấy. Tuy nhiên, một cơn sợ hãi kinh
hoàng đã giáng trên họ. Họ bỏ chạy
và tìm chỗ lẩn trốn. [8]Vì thế, chỉ còn
một mình tôi ở lại và nhìn thấy khải
tượng. Tuy nhiên, tôi không còn
chút sức lực nào. Mặt tôi có lẽ đã tái
ngắt như người chết, và sức lực của
tôi cạn dần. [9]Bấy giờ tôi nghe
những lời người ấy nói. Vừa khi tôi
nghe những lời người ấy nói, mặt tôi
như kẻ bị xuất thần, và tôi nằm sấp
mặt xuống đất. [10]Bấy giờ, một bàn
tay chạm vào tôi, khiến tôi chổm dậy
run rẩy trên hai đầu gối và trên hay
bàn tay mình. [11]Người ấy nói với tôi,
"Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu
thương, hãy hiểu những lời ta sắp
nói với ngươi. Hãy đứng thẳng dậy,
vì bây giờ ta được sai đến với ngươi."
Khi người đó nói với tôi điều ấy, tôi
đứng dậy và run lập cập. [12]Người ấy
nói tiếp, "Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ, vì
từ ngày đầu tiên khi ngươi để lòng
tìm hiểu và hạ mình ngươi xuống
trước mặt Đức Chúa Trời của ngươi,
những lời cầu xin của ngươi đã được
nhậm, và ta đến để đáp lời cầu
nguyện của ngươi. [13]Nhưng thần
linh thống lĩnh vương quốc Ba-tư đã
cản trở ta hai mươi mốt ngày. Vì thế
Mi-chên, một trong các vị thống soái
các thần linh thống lĩnh, đã đến
giúp đỡ ta, vì ta đã bị ở lại đó với các
thần linh thống lĩnh các vua của Ba-
tư.[b] [14]Bây giờ ta đến để giúp ngươi
hiểu những gì sẽ xảy đến cho dân
tộc ngươi vào những ngày cuối cùng,
vì khải tượng ấy liên quan đến
những ngày còn xa lắm trong tương
lai." [15]Khi người ấy nói những lời ấy
với tôi, tôi cúi đầu xuống đất và lặng
câm.
[16]Nầy, một đấng có hình dáng loài
người đến chạm vào môi tôi; tôi mở
miệng và nói được. Tôi thưa với vị
đứng ở trước mặt tôi, "Thưa ngài,
khải tượng tôi thấy đã làm tôi đau
đớn đến nỗi chẳng còn sức lực gì
nữa. [17]Làm thế nào tôi tớ ngài có thể
nói gì với ngài được? Vì về phần tôi,
bây giờ tôi không còn sức lực gì nữa,
ngay cả hơi thở dường như cũng
không còn trong tôi."
[18]Đấng có hình dáng loài người
chạm vào tôi một lần nữa và ban sức
lực cho tôi. [19]Đấng ấy nói, "Hỡi
người rất được yêu quý, đừng sợ,
ngươi hãy an tâm. Hãy mạnh mẽ và
hãy can đảm!"
Khi đấng ấy nói với tôi, tôi liền
được phục sức và nói, "Thưa ngài,
xin ngài nói, vì ngài đã làm cho tôi
được mạnh khỏe."
[20]Bấy giờ người ấy nói, "Ngươi có
biết tại sao ta đến với ngươi không?
Nhưng bây giờ ta phải trở lại để giao
chiến với thần linh thống lĩnh vương
quốc Ba-tư. Khi ta đã đi rồi, này,
thần linh thống lĩnh vương quốc Hy-
lạp sẽ đến. [21]Nhưng trước hết ta

[a] tức 23 tháng 4 (dương lịch)

[b] Có bản dịch: .. với thần linh lãnh đạo Ba-tư

phải nói cho ngươi biết những gì đã ghi trong Sách Chân Lý. Không ai hiệp với ta để đối phó với các thần linh thống lĩnh ấy cả, ngoại trừ Mi-chên, thần linh thống lĩnh ngươi.

11

[1]Về phần ta, trong năm thứ nhất của triều đại Đa-ri-út người Mê-đi, ta đã đứng hỗ trợ và thêm sức cho người. [2]Bây giờ, ta sẽ bày tỏ cho ngươi biết sự thật. Này, ba vua nữa sẽ trị vì Ba-tư, nhưng vua thứ tư sẽ giàu sang rất nhiều so với ba vua kia. Sau khi vua ấy đã dùng của cải để nắm quyền lực, vua ấy sẽ khích động mọi người gây chiến với vương quốc Hy-lạp. [3]Sau đó, một vua hùng mạnh sẽ nổi lên. Vua ấy sẽ trị vì một vương quốc rộng lớn và muốn làm gì thì làm. [4]Nhưng khi quyền lực của vua ấy đang trên đà lớn mạnh, vương quốc của vua ấy sẽ bị tan rã và chia ra theo bốn hướng gió trên trời. Vương quốc ấy sẽ không được trị vì bởi con cháu của vua ấy, và nó sẽ không còn nhiều quyền lực như trước, vì vương quốc ấy sẽ bị nhổ bật gốc và ban cho những người khác. [5]Vua phương nam sẽ trở nên hùng mạnh, nhưng một trong các quan tướng của vua sẽ trở nên hùng mạnh hơn vua và sẽ thống trị một vương quốc lớn hơn cả vương quốc của vua. [6]Vài năm sau, họ sẽ liên minh với nhau. Công chúa của vua phương nam sẽ được gả cho vua phương bắc để bảo đảm cho hiệp ước. Tuy nhiên, nàng sẽ không giữ được quyền lực của nàng; ngay cả cha nàng và quyền lực của ông ấy cũng không đứng vững. Nàng sẽ bị trao nộp cùng chung với đoàn người hộ tống nàng, kể cả người sinh ra nàng và người hỗ trợ nàng. Chẳng bao lâu sau đó, [7]một người trong dòng dõi nàng sẽ lên nắm vương quyền. Vua ấy sẽ dẫn quân tiến đánh, chiếm được thành của vua phương bắc, và đánh bại vua đó. [8]Vua ấy sẽ lấy các thần tượng của chúng và bắt các quan tướng của chúng đem về lưu đày ở Ai-cập. Vua ấy cũng sẽ cướp lấy các vật quý báu bằng bạc và bằng vàng của chúng đem đi. Mấy năm liên tiếp sau đó, vua ấy sẽ để vua phương bắc được yên.

[9]Sau khi khôi phục lực lượng, vua phương bắc kéo quân đến xâm lấn lãnh thổ của vua phương nam, nhưng rồi vua ấy cũng phải rút quân về nước. [10]Dầu vậy, các con trai của vua ấy vẫn nổ lực chuẩn bị chiến tranh. Họ thành lập được một đạo quân lớn mạnh. Một trong các người con đó sẽ kéo quân đến, tràn ngập như nước lũ, dìm chìm tất cả, rồi kéo quân trở về thành trì của mình, và tiếp tục gây chiến.

[11]Vì thế vua phương nam cực kỳ tức giận; vua ấy kéo quân đến tấn công vua phương bắc, người đã thành lập được đạo quân lớn mạnh. Tuy nhiên, đạo quân lớn mạnh đó sẽ bị trao vào tay vua phương nam. [12]Khi đoàn tù binh đông đúc bị bắt dẫn đi, lòng vua phương nam nổi lên kiêu ngạo, ông ra lịnh xử tử hàng ngàn tù binh; nhưng chiến thắng của ông chẳng kéo dài được bao lâu.

[13]Chỉ trong vài năm, vua phương bắc sẽ tập hợp được một đội quân rất lớn, lớn hơn cả đội quân khi trước, rồi dẫn đội quân lớn và được trang bị đầy đủ đó trở lại. [14]Trong thời gian ấy, nhiều người sẽ nổi lên chống lại vua phương nam. Những kẻ gian hùng ở giữa dân người sẽ thừa cơ dấy loạn, vì tưởng sẽ được làm ứng nghiệm khải tượng, nhưng chúng thảy đều thất bại.

[15]Vua phương bắc sẽ đến phương nam, đắp mô công thành, và chiếm được một thành kiên cố. Quân của vua phương nam không chống cự nổi vua phương bắc. Ngay cả các đơn vị thiện chiến nhất cũng không đủ sức đương đầu với quân thù. [16]Vua phương bắc muốn làm gì thì làm, và không ai có thể làm gì để chống cự nổi ông ấy. Ông sẽ đứng trong Đất Vinh Hiển với quyền hủy diệt nó trong tay. [17]Ông quyết định sẽ dùng toàn lực trong vương quốc của ông để chiếm lấy vương quốc phương nam, nên ông gả con gái của ông cho vua phương nam với ý đồ sẽ phá hủy vương quốc đó từ bên trong; nhưng ý đồ đó không thành, và ông chẳng được gì. [18]Sau đó, ông quay mặt về hướng biển và chiếm lấy nhiều xứ ở miền biển; nhưng một tướng lãnh đã chấm dứt hành động làm nhục người khác của ông và cho

chính ông thấm đòn bị làm nhục.
[19]Do đó, ông quay mặt rút về một
thành kiên cố trong nước của ông,
nhưng ông bị vấp và ngã nhào, và
không ai còn thấy ông nữa.
[20]Kẻ lên kế vị ông sẽ sai người đi
thu thuế để có thể tiếp tục duy trì sự
huy hoàng của vương quốc. Nhưng
chỉ trong một thời gian ngắn, kẻ ấy
sẽ bị tiêu diệt, dù không phải vì bị ai
phẫn nộ hay bị tử trận nơi chiến
trường.
[21]Kẻ đứng lên thế vị là một tên bỉ
ổi. Tên đó không được người ta ban
cho vương quyền, nhưng hắn sẽ
chiếm đoạt vương quyền. Trong lúc
mọi người đang sống an lành và
không phòng bị, hắn sẽ dùng những
lời dối nịnh mà đoạt lấy. [22]Sau đó,
toàn thể đội quân có sức mạnh như
nước lũ đều bị dẹp sạch trước mặt
hắn và bị tan rã, kể cả người lãnh
đạo của giao ước.[a] [23]Sau khi các hiệp
ước đã được ký kết với các đối
phương, người ta mới khám phá ra
rằng những gì hắn ký kết chỉ là lừa
gạt. Nhưng bấy giờ, từ một nhóm ít
người hắn đã trở nên một kẻ đầy
quyền lực. [24]Trong lúc mọi người
đang sống an lành và không phòng
bị, hắn sẽ bất thần chiếm đoạt
những vùng trù phú nhất trong xứ và
sẽ làm những điều không ai trong
vòng cha ông và tổ tiên của hắn đã
làm: hắn phân chia cho những kẻ
theo hắn các của cướp, các chiến lợi
phẩm, và các tài sản chúng đã cướp
đoạt. Hắn cũng sẽ lập mưu đánh
chiếm các thành kiên cố, nhưng
điều đó chỉ được một thời gian ngắn.
[25]Hắn sẽ dốc toàn lực và can đảm
dẫn một đội quân lớn kéo xuống
đánh vua phương nam. Vua phương
nam cũng sẽ dốc toàn lực đem một
đội quân lớn và mạnh ra giao chiến
với hắn. Nhưng vua phương nam sẽ
không thể chống cự hắn nổi, vì bầy
tôi của ông đã âm mưu hãm hại ông.
[26]Những kẻ đã hưởng lộc do ông chu
cấp sẽ hãm hại ông. Quân đội của
ông sẽ bị dẹp tan, và nhiều người sẽ
ngã gục và tử trận.
[27]Cả hai vua đều toan tính những
chuyện gian ác trong lòng. Dù
chúng sẽ ngồi cùng bàn thương thảo
với nhau, nhưng chúng chỉ nói với
nhau toàn những lời dối trá. Do đó
việc thương thảo ấy sẽ chẳng tới đâu
vì hồi kết thúc theo thời điểm đã ấn
định chưa đến. [28]Vua phương bắc sẽ
rút quân về nước và mang theo rất
nhiều của cải chiếm được. Trên
đường về, hắn sẽ sinh lòng chống lại
dân của giao ước thánh. Hắn sẽ gây
nhiều thiệt hại, rồi tiếp tục kéo quân
về nước của hắn.
[29]Đến kỳ đã định, hắn sẽ trở lại
xâm lấn phương nam, nhưng lần
nầy, kết quả sẽ khác xa lần trước.
[30]Trong khi ấy, các chiến thuyền từ
các nước ở miền biển kéo đến tấn
công hắn, do đó hắn lo sợ và buộc
lòng phải rút quân về. Dọc đường
hắn trút cơn tức giận trên dân của
giao ước thánh. Về sau hắn sẽ trở lại
và quan tâm giúp đỡ đặc biệt những
kẻ đã bỏ giao ước thánh. [31]Quân đội
do hắn sai đi sẽ chiếm lấy đồn bảo
vệ Đền Thờ, làm ô uế nơi thánh,
chấm dứt việc dâng các của tế lễ
hằng ngày, và đem vào đặt trong nơi
thánh những vật gớm ghiếc làm cho
nơi thánh trở nên bất khiết và hoang
vắng. [32]Hắn sẽ dùng những lời dối
trá tâng bốc để lôi kéo những kẻ
gian ác chống lại giao ước về với
hắn, nhưng những người dân trung
thành với Đức Chúa Trời sẽ vững
mạnh và sẽ kiên trì chống lại hắn.
[33]Những người khôn ngoan trong
dân sẽ chỉ bảo cho nhiều người hiểu
biết. Tuy nhiên, trong nhiều ngày,
họ sẽ bị ngã chết bằng gươm, bị
thiêu sống, bị tù đày, và bị cướp bóc.
[34]Khi họ bị hoạn nạn phải ngã chết
như thế, chỉ có một ít người thật sự
giúp đỡ họ, vì phần nhiều những kẻ
sẽ nhập với họ đều không thật lòng.
[35]Trong số những người khôn ngoan
hiểu biết sẽ có một số người ngã
xuống, hầu họ sẽ được tinh luyện,
thanh tẩy, và làm cho thánh sạch cho
đến thời kỳ cuối cùng, vì thời kỳ đã
ấn định ấy chưa đến.
[36]Vua ấy sẽ tha hồ muốn làm gì thì
làm. Hắn sẽ tôn hắn lên và tự cho
hắn là vĩ đại hơn tất cả các thần.
Hắn sẽ buông những lời ngạo mạn
xúc phạm đến Đức Chúa Trời của
các thần, và hắn sẽ được thành công
cho đến khi cơn thịnh nộ dành cho
hắn được đầy trọn, vì những gì đã

[a] ctd: vị thủ lãnh đã có hợp đồng (với hắn)

định chắc chắn sẽ được thực hiện.
[37]Hắn sẽ không coi các thần của tổ
tiên hắn thờ phượng ra gì. Hắn sẽ
không coi thần phái nữ ái mộ ra gì,
và hắn cũng sẽ không coi bất cứ
thần nào ra gì, vì hắn sẽ tự cho hắn
vĩ đại hơn tất cả các thần. [38]Để thay
thế vào chỗ của các thần ấy, hắn sẽ
tôn thờ thần của các đồn lũy, một
thần mà cha ông của hắn không hề
biết. Hắn sẽ dâng cúng cho thần ấy
vàng, bạc, bửu thạch, và các báu vật.
[39]Hắn sẽ tin cậy vào thần ngoại bang
ấy giúp đỡ nên đi tấn công các
thành trì kiên cố nhất. Những ai quy
phục hắn, hắn sẽ làm cho được tôn
trọng. Hắn bổ nhiệm chúng vào
những chức vụ có quyền hành trên
nhiều người, và hắn chia đất cho
chúng để thưởng công chúng.

Thời Cuối Cùng

[40]Đến thời kỳ kết thúc, vua
phương nam sẽ đến tấn công hắn.
Hắn sẽ kéo ra chống lại như vũ bão
với các xe chiến mã, các kỵ binh, và
các tàu chiến. Hắn sẽ tiến vào các
nước, tràn ngập chúng, và càn qua
chúng như nước lụt. [41]Hắn sẽ xâm
lăng Đất Vinh Hiển. Nhiều nước sẽ
bị sụp đổ, nhưng các nước sau đây
sẽ thoát khỏi tay hắn: Ê-đôm, Mô-áp,
và những nơi quan trọng của người
Am-môn. [42]Hắn sẽ tóm thâu nhiều
nước vào trong tay hắn, ngay cả đất
Ai-cập cũng không thoát khỏi. [43]Hắn
sẽ nắm quyền trên tất cả các kho
vàng, các kho bạc, và các kho báu vật
của người Ai-cập. Dân Li-by-a và dân
Ê-thi-ô-pi đều quy phục hắn.
[44]Nhưng các tin tức từ phương đông
và phương bắc gởi về sẽ làm cho hắn
lo sợ. Hắn nổi giận và quyết tâm tàn
hại và tiêu diệt nhiều người. [45]Hắn
sẽ dựng doanh trại của hắn ở
khoảng giữa biển và núi thánh vinh
hiển; nhưng ngày tàn của hắn đã
đến, và không ai sẽ giúp đỡ hắn.

12

Sự Sống Lại của Người Chết

[1]Vào lúc đó, Mi-chên, vị chỉ huy có
quyền hành rất lớn, đấng luôn đứng
binh vực cho dân ngươi, sẽ đứng
dậy. Khi ấy sẽ có một thời kỳ hoạn
nạn mà từ khi loài người lập quốc
cho đến bấy giờ chưa hề có như vậy.
Nhưng khi ấy dân ngươi, tất cả
những người có tên được ghi trong
sách, sẽ được cứu. [2]Nhiều người đã
ngủ trong bụi đất sẽ trỗi dậy. Một số
để hưởng sự sống đời đời, và một số
để bị sỉ nhục và bị ghê tởm đời đời.
[3]Những người khôn ngoan sẽ rạng
rỡ như ánh sáng trên bầu trời, và
những ai dẫn đưa nhiều người đến
sự công chính sẽ rực sáng như các vì
sao đời đời mãi mãi. [4]Nhưng ngươi,
Đa-ni-ên, hãy giữ kín sứ điệp nầy và
hãy niêm phong sách nầy lại cho
đến thời kỳ cuối cùng, thời mà nhiều
kẻ sẽ chạy tới chạy lui và tri thức sẽ
gia tăng."

[5]Bấy giờ, tôi, Đa-ni-ên, đang nhìn,
này, hai người khác xuất hiện; một
người đứng bên nầy bờ sông, và một
người đứng bên kia bờ sông. [6]Một
người nói với người mặc y phục bằng
vải gai mịn đang đứng trên dòng
sông, "Cho đến bao giờ những việc
lạ lùng ấy sẽ ứng nghiệm?"

[7]Người mặc y phục bằng vải gai
mịn đang đứng trên dòng sông đưa
tay phải và tay trái của mình lên trời,
rồi nhân danh Đấng sống đời đời
mà thề rằng, "Sẽ phải qua một kỳ,
các kỳ, và nửa kỳ, khi quyền lực của
dân thánh cuối cùng sẽ bị gãy đổ tan
tành, bấy giờ mọi sự ấy sẽ hoàn tất."

[8]Tôi nghe nhưng chẳng hiểu gì, vì
thế tôi nói, "Thưa ngài, cuối cùng
của những sự ấy sẽ ra sao?"

[9]Người ấy đáp, "Hỡi Đa-ni-ên, hãy
yên chí, vì sứ điệp nầy sẽ được giữ
kín và niêm phong cho đến thời cuối
cùng. [10]Nhiều người sẽ được thanh
tẩy, làm cho thánh sạch, và tinh
luyện. Tuy nhiên những kẻ gian ác
sẽ tiếp tục gian ác, và chẳng ai trong
bọn chúng sẽ am hiểu gì, nhưng
những người khôn ngoan sẽ hiểu rõ.
[11]Từ lúc của lễ thiêu hằng ngày bị
cấm dâng và vật gớm ghiếc được lập
nên trong nơi thánh làm nơi ấy trở
nên hoang vắng sẽ là một ngàn hai
trăm chín mươi ngày. [12]Phước thay
cho những người trông đợi và bền
đỗ cho đến một ngàn ba trăm ba
mươi lăm ngày. [13]Còn ngươi, hãy đi
con đường của ngươi cho đến cùng,
rồi ngươi sẽ được an nghỉ. Đến ngày
cuối cùng, ngươi sẽ đứng lên nhận
lãnh phần đã dành cho ngươi."

HÔ-SÊ-A

1

Hô-sê-a Được CHÚA Dùng

[1]Lời của CHÚA đến với Hô-sê-a con trai Bê-ê-ri trong thời của U-xi-a, Giô-tham, A-kha, và Hê-xê-ki-a, các vua của Giu-đa, và trong thời của Giê-rô-bô-am con trai Giô-ách, vua của I-sơ-ra-ên.

Gia Đình của Hô-sê-a Tiêu Biểu Cho Sự Bất Trung của I-sơ-ra-ên

[2]Khi CHÚA bắt đầu phán với Hô-sê-a, CHÚA bảo ông, "Hãy đi và cưới một phụ nữ có tánh ngoại tình làm vợ, và ngươi sẽ có các con do nàng lén lút ăn nằm với các đàn ông khác sinh ra, vì đất nước nầy đã phạm tội ngoại tình nghiêm trọng khi chúng lìa bỏ CHÚA mà thờ các thần khác."

[3]Vậy ông cưới Gô-me con gái của Đíp-la-im làm vợ. Sau đó, bà có thai và sinh cho ông một con trai. [4]CHÚA phán với ông, "Hãy đặt tên cho nó là Giê-rê-ên, vì chẳng bao lâu nữa Ta sẽ báo trả gia đình Giê-hu vì máu nó đã làm đổ ra tại Giê-rê-ên, và Ta sẽ chấm dứt vương quốc của nhà I-sơ-ra-ên. [5]Rồi đây, trong ngày ấy, Ta sẽ bẻ gãy cây cung của I-sơ-ra-ên trong Thung Lũng Giê-rê-ên."

[6]Sau đó, bà có thai nữa và sinh một con gái. CHÚA phán với ông, "Hãy đặt tên nó là Lô Ru-ha-ma,[a] vì Ta sẽ không thương xót nhà I-sơ-ra-ên nữa và không tha thứ chúng nữa. [7]Nhưng Ta sẽ thương xót nhà Giu-đa. Chúng sẽ được CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, giải cứu; nhưng chúng sẽ không được cứu nhờ cung tên, gươm giáo, chiến trận, chiến mã, hay kỵ binh."

[8]Sau khi Lô Ru-ha-ma dứt sữa, bà có thai nữa và sinh cho ông một con trai. [9]CHÚA phán, "Hãy đặt tên cho nó là Lô Am-mi,[b] vì các ngươi không phải là dân Ta nữa, và Ta không còn là Đức Chúa Trời của các ngươi."

I-sơ-ra-ên Được Tái Lập

[10a]"Tuy nhiên, dân số của I-sơ-ra-ên sẽ đông như cát nơi bờ biển, đông đến nỗi không thể lường được hay đếm được; và tại nơi chúng bị quở trách, 'Các ngươi không phải là dân Ta,' chúng sẽ được gọi là, 'Con cái của Đức Chúa Trời hằng sống.' [11]Dân Giu-đa và dân I-sơ-ra-ên sẽ hiệp lại với nhau. Chúng sẽ lập lên một người để lãnh đạo chúng, và chúng sẽ chiếm lại đất nước của chúng,[c] vì ngày ở Giê-rê-ên sẽ là ngày thật trọng đại."

2

Người Vợ Không Chung Thủy Làm Hình Bóng về I-sơ-ra-ên

[1a]"Hãy nói với em trai của ngươi, 'Am-mi,'[d]
Và hãy nói với em gái của ngươi, 'Ru-ha-ma.'[e]
[2]Hãy đưa ra lời buộc tội mẹ các ngươi, hãy buộc tội bà ấy,
Bởi vì bà ấy không còn là vợ của Ta, và Ta cũng không còn là chồng của bà ấy.
Hãy để cho bà ấy bỏ đi tánh lẳng lơ lộ ra trên mặt,
Và tánh ngoại tình tỏ ra giữa bộ ngực của bà;
[3]Nếu không, Ta sẽ lột trần bà ấy, khiến bà ấy lộ liễu như lúc mới chào đời,
Hoặc làm bà ấy trở nên như một đồng hoang trơ trụi,
Hoặc khiến bà ấy thành như một vùng đất khô cằn,
Và để bà ấy phải chết vì khát nước.
[4]Ta sẽ không thương xót các con của bà ấy,

[a] Nghĩa là "không được thương xót"
[b] Nghĩa là "không phải dân Ta"
[c] nt: họ từ đất đi lên
[d] Nghĩa là "dân Ta"
[e] Nghĩa là "được thương yêu"

Vì chúng là các con do bà ấy ngoại
tình sinh ra.
5Thật vậy, mẹ của chúng đã ngoại
tình;
Người mang thai chúng đã làm
những điều ô nhục.
Vì bà ấy đã nói, 'Tôi sẽ đi theo các
tình nhân của tôi, những người
cho tôi thức ăn và thức uống, áo
len và quần lãnh, dầu thơm và các
thứ rượu.'
6Vì vậy, này, Ta sẽ lấy gai góc chặn
đường bà ấy lại;
Ta sẽ dựng một bức tường ngăn bà
ấy tìm các lối bỏ đi.
7Bà ấy sẽ chạy theo các tình nhân
của bà ấy, nhưng chạy theo không
kịp,
Bà ấy sẽ tìm kiếm chúng, nhưng tìm
kiếm chẳng ra.
Bấy giờ bà ấy sẽ nói, 'Tôi sẽ trở về và
trở lại với người chồng đầu tiên
của tôi, vì lúc ở với ông ấy tôi đã
sung sướng hơn bây giờ.'
8Bà ấy không biết rằng chính Ta là
người đã cung cấp cho bà ấy lúa
gạo, rượu mới, và dầu.
Ta đã ban cho bà ấy rất nhiều bạc và
vàng,
Nhưng bà ấy lại đem cúng chúng
cho Ba-anh.
9Vì thế đến mùa gặt Ta sẽ lấy lại lúa
gạo, và đến mùa hái nho ép rượu
Ta sẽ lấy lại rượu nho;
Ta sẽ lấy đi nguyên liệu làm áo len
và quần lãnh, những áo quần che
đậy sự lõa lồ của bà ấy.
10Ta sẽ phơi bày tính dâm dật của bà
ấy ra trước mắt các tình nhân của
bà ấy;
Không ai sẽ cứu được bà ấy khỏi tay
Ta.
11Ta cũng sẽ làm chấm dứt những
cuộc vui của bà ấy:
Những ngày lễ hội, những ngày
trăng mới, những ngày Sa-bát, và
mọi ngày đại lễ đã ấn định hằng
năm.
12Ta sẽ phá hủy các vườn nho và các
rẫy vả, những vườn rẫy mà bà ấy
đã nói, 'Đây là tiền tôi kiếm được
nhờ ăn nằm với các tình nhân của
tôi, và họ đã trả cho tôi.'
Ta sẽ biến chúng thành rừng hoang,
và các thú rừng sẽ cắn phá chúng.
13Ta sẽ đoán phạt bà ấy trong ngày
lễ hội của các thần Ba-anh, khi bà
ấy dâng hương cho chúng.
Bà ấy ăn diện, đeo nhẫn, và mang
nữ trang, rồi chạy theo các tình
nhân của bà ấy,
Còn Ta thì bà ấy quên đi," CHÚA
phán.

Ân Sủng của CHÚA

14"Vì thế, này, Ta sẽ làm cho bà ấy
xiêu lòng;
Ta sẽ đưa bà ấy vào trong đồng
hoang và nói những lời ngọt ngào
với bà ấy.
15Tại đó, Ta sẽ trả lại cho bà ấy các
vườn nho của bà ấy.
Ta sẽ làm cho 'thung lũng rắc rối'[a]
trở thành 'cửa ngõ hy vọng'.
Tại đó, bà ấy sẽ ca hát như thuở bà
ấy còn là thiếu nữ, như thuở bà ấy
đi lên khỏi đất Ai-cập."
16CHÚA phán, "Trong ngày ấy ngươi
sẽ gọi Ta là 'Mình ơi,' chứ không
còn gọi Ta là 'Ông Chủ ơi'[b] nữa.
17Ta sẽ cất khỏi miệng của bà ấy
danh của các thần Ba-anh;
Rồi không ai sẽ nhớ đến tên các
thần ấy nữa.
18Trong ngày ấy Ta sẽ lập một giao
ước cho chúng với các thú đồng,
các chim trời, và các sinh vật bò
sát rằng,
Ta sẽ cất bỏ khỏi đất cung nỏ và
gươm giáo dùng cho chiến tranh,
Và Ta sẽ làm cho chúng được nằm
xuống nghỉ ngơi an toàn.
19Ta sẽ cưới ngươi làm vợ của Ta vĩnh
viễn,
Ta sẽ cưới ngươi làm vợ trong công
chính và công lý, trong tình yêu
và thương xót.
20Ta sẽ lấy ngươi làm vợ của Ta trong
sự thành tín,
Và ngươi sẽ biết CHÚA.
21Trong ngày ấy," CHÚA phán, "Ta sẽ
đáp lời khi các từng trời xin mây;
Và mây sẽ đáp lời khi đất xin mưa;
22Đất sẽ đáp lại bằng lúa gạo, rượu
mới, và dầu;
Rồi các thứ ấy sẽ đáp lại rằng 'Ấy là
nhờ ơn CHÚA đã trồng.'[c]
23Ta sẽ gieo trồng nó cho Ta trong
đất.

---

[a] nt: A-cơ
[b] nt: Ba-anh
[c] nt: Giê-rê-ên (từ nầy cũng là một địa danh)

Ta sẽ thương xót kẻ không đáng
được thương xót;[a]
Ta sẽ gọi kẻ không đáng gọi là dân
Ta,[b] 'Các ngươi là dân Ta;'
Và nó sẽ nói, 'Ngài là Đức Chúa Trời
của con.'"

3

Ân Sủng của CHÚA Đối Với Kẻ Bất Trung

[1]CHÚA phán với tôi, "Hãy đi, hãy thương yêu vợ của ngươi lại, mặc dù bà ấy đang thương một người đàn ông khác và là một người vợ ngoại tình, giống như CHÚA yêu thương dân I-sơ-ra-ên, mặc dù họ đã hướng theo các thần khác và mê các bánh cúng làm bằng nho khô."

[2]Vậy tôi lấy mười lăm miếng[c] bạc và ba tạ[d] lúa mạch đem mua nàng về. [3]Tôi nói với nàng, "Trong thời gian dài sắp tới, em phải chung tình với anh. Em sẽ không được làm điếm nữa. Em sẽ không được ăn nằm với bất cứ người đàn ông nào nữa, thì anh sẽ luôn tốt với em."

[4]Thật vậy, dân I-sơ-ra-ên sẽ trải qua một thời gian dài không vua, không người lãnh đạo, không của tế lễ, không trụ thờ, không ê-phốt, và không thần riêng của gia đình.[e] [5]Sau đó, dân I-sơ-ra-ên sẽ quay về và tìm kiếm CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, và Đa-vít vua của họ. Họ sẽ lấy làm kinh ngạc về CHÚA và về lòng tốt của Ngài trong những ngày về sau nầy.

4

Tình Trạng Đạo Đức Suy Đồi

[1]Hỡi dân I-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của
CHÚA, vì CHÚA kết tội dân sống
trong xứ:
Trong xứ nầy, người ta không trung
thành, không thương người, và
không biết Đức Chúa Trời.
[2]Chuỗi thề, gạt gẫm, sát nhân, trộm
cắp, và ngoại tình đầy dẫy khắp
nơi;
Máu đổ tiếp theo máu đổ.
[3]Vì thế, đất phải than khóc,
Mọi người sống trong xứ đều tiều tụy
chờ mong;
Ngay các thú đồng, các chim trời, và
cả các thứ cá dưới biển đều cũng
bị diệt dần.

Các Tư Tế Bị Kết Tội

[4]"Thế mà chẳng ai lên tiếng phản
đối, và không ai lên án.
Vì thế, hỡi kẻ làm tư tế, vì cớ dân
ngươi, Ta lên án ngươi.[f]
[5]Ngươi sẽ vấp ngã giữa ban ngày;
Kẻ làm tiên tri sẽ vấp ngã với ngươi
trong ban đêm;
Ta sẽ cất lấy mạng sống của mẹ
ngươi.
[6]Dân Ta bị diệt mất vì thiếu tri thức.
Vì ngươi đã loại bỏ tri thức, nên Ta
sẽ loại bỏ ngươi khỏi chức vụ tư tế
của Ta.
Vì ngươi đã quên bỏ luật pháp của
Đức Chúa Trời, nên Ta sẽ quên
bỏ các con cái của ngươi.
[7]Bọn tư tế[g] càng gia tăng nhân số
nhiêu, chúng càng phạm tội
chống lại Ta bấy nhiêu;
Vì thế Ta sẽ biến vinh hiển của
chúng ra sỉ nhục.[h]
[8]Chúng đã trở nên mập béo vì dân
Ta phạm tội,
Nên lòng chúng đã thầm mong cho
dân Ta cứ phạm tội thả giàn.
[9]Quả thật, dân thế nào thì tư tế thế
ấy;
Nên Ta sẽ phạt cả dân lẫn tư tế vì
các đường lối của chúng;
Ta sẽ báo trả chúng theo các việc
làm của chúng.

Thờ Hình Tượng và Nếp Sống Sa Đọa

[10]Chúng sẽ ăn, nhưng không được
no;
Chúng sẽ làm điếm, nhưng chẳng
tăng được người nào;
Vì chúng đã lìa bỏ CHÚA mà bám
theo các thần khác.
[11]Ngoại tình, rượu cũ, và rượu mới đã
làm cho dân Ta mất hết trí khôn.
[12]Dân Ta cầu vấn với những tượng
gỗ và cầu xin cây gậy thờ của
chúng những lời chỉ dẫn,

---

[a] nt: Lô Ru-ha-ma
[b] nt: Lô Am-mi
[c] nt: 15 sê-ken, tương đương 172 gờ-ram
[d] nt: 1,5 hô-me, khoảng 3 tạ (330 lít)
[e] nt: tê-ra-phim

[f] Vế nầy có bản dịch, "Vì dân người giống như những kẻ chống đối tư tế."
[g] nt: Chúng
[h] Có bản dịch, "Chúng đã đổi lấy vinh hiển Ta ban cho để chuốc lấy sỉ nhục."

Vì tinh thần làm điếm đã khiến
chúng đi sai lạc;
Chúng đã làm điếm và lìa bỏ Đức
Chúa Trời của chúng.
13Chúng đã dâng của tế lễ trên các
đỉnh núi;
Chúng đã dâng hương trên các đỉnh
đồi, dưới bóng các cây sồi, các cây
dương, và các cây thông.
Vì lẽ đó các con gái các ngươi sẽ làm
điếm, và các con dâu các ngươi sẽ
phạm tội ngoại tình.
14Ta sẽ không phạt các con gái các
ngươi khi chúng làm điếm,
Hay phạt các con dâu các ngươi khi
chúng phạm tội ngoại tình;
Bởi vì chính bọn đàn ông các ngươi
đã dắt gái điếm vào phòng riêng
và đã cùng với bọn gái điếm phục
vụ ở các đền thờ các tà thần dâng
các của tế lễ theo nghi thức dâm ô
của chúng.
Một dân không hiểu biết ắt sẽ bị diệt
vong.

Cảnh Cáo I-sơ-ra-ên và Giu-đa

15Hỡi I-sơ-ra-ên, dầu ngươi phạm tội
ngoại tình, chớ để Giu-đa mang
tội lây.
Chớ vào Ghinh-ganh, chớ lên Bết A-
vên, và chớ thề rằng 'Nguyện
CHÚA hằng sống chứng giám.'
16I-sơ-ra-ên ương ngạnh như một con
bò cái tơ bất trị;
Bây giờ có thể nào CHÚA phải chăn
nuôi nó như một con chiên trong
đồng cỏ mênh mông chăng?
17Ép-ra-im đã gắn bó với thần tượng
rồi, hãy để mặc nó.
18Bọn đàn ông[a] của nó nhậu nhẹt
xong, chúng rủ nhau đi tìm gái
điếm truy hoan.
Những kẻ lãnh đạo của nó quả đã
đam mê những điều xấu hổ.
19Một trận cuồng phong sẽ cuốn hút
nó đi;
Cuối cùng chúng sẽ bị sỉ nhục, vì các
của lễ chúng đã cúng tế cho thần
tượng.

[a] nt: Chúng

5

Các Nhà Lãnh Đạo Tôn Giáo và
Chính Trị Đã Đưa Dân Tộc Đến Chỗ
Suy Vong

1Hỡi các tư tế, hãy nghe đây!
Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, hãy chú ý!
Hỡi cả triều đình, hãy lắng nghe!
Vì sự đoán phạt dành cho các ngươi,
Vì tại Mích-pa, các ngươi là một cạm
bẫy,
Trên Núi Ta-bô, các ngươi là một bẫy
lưới đã giăng ra,
2Tại Si-tim, các ngươi là một hố sâu
đã đào sẵn;[b]
Nhưng Ta sẽ đoán phạt tất cả chúng.
3Ta biết rõ Ép-ra-im ra sao,
I-sơ-ra-ên không thể giấu được Ta;
Vì bây giờ, hỡi Ép-ra-im, chính ngươi
đã làm điếm mà I-sơ-ra-ên phải
cùng chịu nhuốc nhơ.
4Các hành động của chúng đã không
cho phép chúng quay về với Đức
Chúa Trời của chúng nữa,
Vì tinh thần làm điếm đã chiếm hữu
chúng rồi,
Và chúng chẳng còn biết CHÚA nữa.
5Tánh kiêu ngạo của I-sơ-ra-ên làm
chứng nghịch lại nó;
Vì thế I-sơ-ra-ên và Ép-ra-im sẽ ngã
nhào dưới gánh nặng tội lỗi của
chúng;
Giu-đa cũng sẽ ngã nhào theo với
chúng.
6Bấy giờ chúng sẽ dắt bầy chiên và
bầy bò của chúng đến dâng hiến
với hy vọng sẽ tìm được CHÚA,
Nhưng chúng sẽ không tìm được
Ngài,
Vì Ngài đã rút khỏi chúng.
7Chúng đã bất trung với CHÚA,
Nên chúng đã sinh ra những đứa
con hoang.
Bấy giờ các cuộc lễ hội trong ngày
trăng mới sẽ ăn nuốt chúng và
phần sản nghiệp của chúng.
8Hãy thổi tù và ở Ghi-bê-a;
Hãy thổi kèn ở Ra-ma.
Hãy lớn tiếng báo động ở Bết A-vên;[c]
vên;[c]
Hỡi Bên-gia-min, hãy đề phòng phía
sau ngươi.

[b] Có bản ghi, "Những kẻ phản loạn đã hăng say chém giết"
[c] Một tên khác của Bê-tên. (Bê-tên có nghĩa là nhà của Đức Chúa Trời, còn Bết A-vên có nghĩa là nhà gian ác).

9Ép-ra-im sẽ trở thành một miền
hoang vu trong ngày quở phạt.
Ở giữa các chi tộc I-sơ-ra-ên, Ta đã
cho chúng biết điều gì chắc chắn
sẽ xảy ra.
10Những kẻ cầm quyền ở Giu-đa đã
biến thành những kẻ xấu, như
hạng người lén lút dời mốc địa
giới;
Ta sẽ đổ cơn giận của Ta như đổ
nước xuống trên chúng.
11Ép-ra-im bị áp bức và bị nghiền nát
vì bị đoán phạt,
Bởi nó đã quyết tâm đi theo các thần
tượng hư không.
12Vì thế Ta sẽ như mối mọt gặm nát
Ép-ra-im,
Như sự mục nát bên trong nhà Giu-
đa.

Nhờ Cậy Ngoại Bang Chỉ Vô Ích

13Khi Ép-ra-im thấy nó bị bịnh, và
Giu-đa thấy các bứu nó bị lở loét,
Ép-ra-im đã sai sứ giả đến A-sy-ri và
sai người đến nhờ vua uy quyền[a] ở
ở đó cứu giúp.
Nhưng vua đó chẳng có thể cứu giúp
các ngươi, và vua đó cũng không
thể làm các bứu lở của các ngươi
được lành.
14Vì Ta sẽ như một con sư tử đối với
Ép-ra-im,
Và như một con sư tử tơ đối với nhà
Giu-đa.
Ta, chính Ta, sẽ vồ xé nó, rồi mang
nó đi;
Ta sẽ tha con mồi theo, và không ai
có thể cứu nó được.
15Ta sẽ đi và chỉ trở về nơi Ta ngự
khi chúng nhận biết tội lỗi của
chúng và tìm kiếm mặt Ta;
Trong lúc đau khổ chúng sẽ tìm
kiếm Ta cách khẩn thiết."

6

Lời Kêu Gọi Ăn Năn Chiếu Lệ

1"Hãy đến, chúng ta hãy trở về với
CHÚA.
Ngài đã xé tan chúng ta, nhưng Ngài
sẽ chữa lành chúng ta.
Ngài đã đánh chúng ta, nhưng Ngài
sẽ băng bó chỗ đau.
2Sau hai ngày, Ngài sẽ cho chúng ta
được hồi sinh.
Ngày thứ ba, Ngài sẽ cho chúng ta
trỗi dậy, để chúng ta sống trước
mặt Ngài.
3Chúng ta hãy nhận biết,
Chúng ta hãy cố gắng nhận biết
CHÚA.
Ngài chắc chắn sẽ đến với chúng ta,
như hừng đông hiện ra vào buổi
sáng;
Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa
rào,
Như mưa xuân gội nhuần mặt đất."

Nỗi Buồn Thiên Thượng

4"Hỡi Ép-ra-im, Ta sẽ làm gì với
ngươi?
Hỡi Giu-đa, Ta sẽ làm gì với ngươi?
Vì lòng trung thành của ngươi chỉ
như mây sáng,
Như sương mai chóng tan khi tia
nắng vừa lên.
5Vì thế Ta phải dùng các tiên tri đốn
chúng ngã xuống,
Dùng những lời từ miệng Ta tiêu
diệt chúng;
Những cơn đoán phạt của Ta chắc
chắn sẽ xảy ra, như ánh sáng sẽ
xuất hiện vào mỗi bình minh.
6Vì Ta muốn lòng nhân từ chứ không
muốn vật hiến tế,
Muốn sự nhận biết Đức Chúa Trời
chứ không muốn các của lễ thiêu.
7Nhưng giống như A-đam,[b] chúng đã
vi phạm giao ước của Ta;
Chúng đã phản bội Ta từ thuở đó.
8Ghi-lê-át là thành có nhiều kẻ gây
nên tội ác và bị ô nhiễm vì máu.
9Giống như bọn cướp phục kích để
sát hại một người thế nào,
Bọn tư tế đã toa rập với nhau để hại
người cũng thế ấy;
Chúng giết người trên đường đến Si-
chem;
Thật vậy chúng đã phạm biết bao tội
ác.
10Ta đã thấy những việc kinh tởm
trong nhà I-sơ-ra-ên;
Nơi đó Ép-ra-im đã làm điếm, I-sơ-ra-
ên đã bị ô uế.
11Hỡi Giu-đa, ngươi cũng vậy, một
mùa gặt cơn đoán phạt đã định
cho ngươi rồi,
Dù Ta muốn tái lập vận mạng của
dân Ta biết bao.[a]

[a] ctd: Vua Gia-rếp

[b] ctd: loài người, hoặc "tại A-đam" (*địa danh*)

7

Tuyển Dân của CHÚA Không Ngớt Phạm Tội

[1]Khi Ta muốn chữa lành cho I-sơ-ra-ên,
Tội lỗi của Ép-ra-im và gian ác của Sa-ma-ri lại lộ ra;
Vì chúng đã làm những việc gian tà;
Bên trong phường ăn trộm lấy cắp;
Bên ngoài quân ăn cướp tấn công.
[2]Nhưng chúng không nghĩ rằng Ta nhớ hết mọi việc gian ác của chúng.
Những hành vi tội lỗi của chúng dẫy đầy chung quanh chúng,
Những hành vi ấy hằng ở trước mặt Ta.
[3]Để giúp vui cho vua, chúng đã bày những trò gian ác,
Để làm những kẻ có quyền thế hài lòng, chúng đã tạo ra các việc dối gian.
[4]Tất cả chúng đều là những kẻ ngoại tình;
Chúng giống như một lò lửa cứ hực cháy, mặc dù người nướng bánh đã ngưng nuôi ngọn lửa[b] từ lúc nhồi bột cho đến khi bột dậy men.
[5]Trong ngày lễ để tôn trọng vua, các quan tướng đều say mèm đến ngã bịnh;
Còn vua chẳng còn biết giữ thể thống, nên đã cười đùa[c] với những kẻ chế nhạo mình.
[6]Vì chúng đã chuẩn bị lòng chúng như một lò lửa;
Suốt đêm chúng toan tính những ý đồ xấu xa tội lỗi;
Sáng ngày chúng bộc lộ những điều ấy ra như một ngọn lửa bùng lên.
[7]Tất cả chúng đều nóng như một lò lửa hực;
Chúng thiêu đốt những kẻ cầm quyền của chúng;
Tất cả các vua của chúng đã sa ngã;
Không ai trong chúng kêu cầu Ta.
[8]Ép-ra-im tin thờ chung chạ với các dân ngoại;
Ép-ra-im trở thành cái bánh nướng không được lật qua mặt kia, nên bị cháy đen một mặt.
[9]Sự thờ lạy những thần tượng của các dân ngoại đã làm tiêu hao sức lực của nó, nhưng nó không biết;
Phải, nó giống như một người tóc đã hoa râm, sức khỏe đang giảm dần, mà không biết.
[10]Sự kiêu ngạo của I-sơ-ra-ên đã làm chứng nghịch lại nó;
Thế mà trong mọi sự đó, nó vẫn không quay về với CHÚA, Đức Chúa Trời của nó, hoặc để lòng tìm kiếm Ngài!

Nhờ Cậy Ngoại Bang và Vô Ơn đối với CHÚA

[11]Ép-ra-im giống như một con bồ câu khờ dại, tâm trí chẳng biết nghĩ suy;
Khi thì cầu cạnh Ai-cập, lúc thì nhờ vả A-sy-ri.
[12]Khi chúng ra đi, Ta sẽ bủa lưới trên chúng;
Ta sẽ bắt trọn chúng như bắt gọn các chim trời;
Khi chúng hội họp nhau để toan tính sự nhờ cậy loài người, Ta sẽ sửa trị chúng.
[13]Khốn cho chúng, vì chúng đã lìa bỏ Ta!
Thảm khốc thay cho chúng, vì chúng đã nổi loạn chống lại Ta!
Ta muốn cứu chuộc chúng biết bao, nhưng chúng cứ nói những lời dối trá xúc phạm đến Ta.
[14]Chúng chẳng để lòng kêu cầu Ta,
Nhưng cứ nằm trên giường mà trăn trở thở than.
Chúng quay qua các thần tượng và cầu xin cho ruộng lúa trúng mùa và vườn nho sản xuất rượu.
[15]Dù Ta đã đào tạo chúng và ban sức lực cho tay chúng,
Chúng vẫn lập mưu tính kế chống lại Ta.
[16]Chúng chẳng quay về với Đấng Tối Cao,
Chúng như cây cung hỏng, không thể nào bắn trúng mục tiêu;
Những kẻ lãnh đạo của chúng sẽ ngã chết bằng gươm,
Bởi miệng chúng đã buông những lời hỗn láo xúc phạm đến Ta;
Vì vậy chúng sẽ làm đầu đề cho người ta giễu cợt ở Ai-cập.

---

[a] ctd: Dù Ta muốn đem những kẻ bị lưu đày của Ta trở về biết bao.
[b] ctd: đã ngưng cời lửa
[c] nt: trao tay; ctd: bắt tay

8

Hãy Báo Động

[1]Hãy thổi kèn báo động!
Hình phạt[a] sẽ giáng xuống trên dân[b]
của CHÚA, như phượng hoàng lao
xuống bắt mồi,
Vì chúng đã không giữ giao ước của
Ta và đã vi phạm luật pháp của
Ta.
[2]Chúng sẽ kêu cầu Ta rằng, 'Lạy Đức
Chúa Trời của chúng con, chúng
con biết Ngài.
Chúng con là I-sơ-ra-ên đây.'
[3]I-sơ-ra-ên đã loại bỏ điều tốt, nên
quân thù sẽ truy kích nó.

Chính Quyền Không Được Chấp Nhận và Dân Thờ Hình Tượng

[4]Chúng đã lập các vua, nhưng Ta
không chấp nhận các vua đó;
Chúng đã lập các quan, nhưng Ta
chẳng bằng lòng những kẻ đó.
Chúng đã lấy bạc và vàng đúc nên
các tượng thần để thờ lạy,
Chúng đã làm cho chúng bị tiêu diệt.
[5]Hỡi Sa-ma-ri, tượng bò con vàng của
ngươi đã bị loại bỏ.
Cơn giận của Ta bừng lên nghịch lại
chúng;
Biết đến bao giờ chúng mới được coi
là vô tội?
[6]Thật vậy, con bò con đó do I-sơ-ra-
ên tạo ra,
Một thợ đúc tượng đã làm ra nó;
Vật đó chẳng phải là Đức Chúa Trời;
Tượng bò con ở Sa-ma-ri đó phải bị
đập vỡ ra từng mảnh vụn.
[7]Vì chúng đã gieo gió, nên chúng
phải gặt bão;
Chúng giống như cây lúa không sinh
ra hạt lúa,
Nó chẳng sản xuất ra gạo;
Nếu nó có được hạt lúa chắc nào,
quân ngoại xâm sẽ ăn nuốt hết.
[8]I-sơ-ra-ên bị nuốt mất;
Bây giờ chúng như một đồ vô dụng ở
giữa các dân.
[9]Vì chúng đã đi lên nhờ cậy A-sy-ri,
nên chúng đã làm cho chúng
thành một con lừa lủi thủi một
mình;
Ép-ra-im đã bán thân để có được
những người yêu.
[10]Phải, dù chúng đã bán mình cho
các dân, bây giờ Ta sẽ gom nhóm
chúng lại.
Chúng sẽ bị khốn khổ một thời gian
dưới quyền lực của vua các quan
tướng.

Tôn Giáo Có Hình Thức Nhưng Không Có Thực Chất

[11]Ép-ra-im đã lập nhiều bàn thờ để
dâng các của tế lễ chuộc tội;
Các bàn thờ ấy đã trở thành những
chỗ chúng phạm tội.
[12]Mặc dù Ta đã viết cho nó biết bao
luật lệ,
Chúng đã coi tất cả các luật lệ ấy đều
xa lạ.
[13]Chúng thích dâng các của tế lễ cho
Ta;
Chúng dâng thịt và ăn thịt con vật
hiến tế,
Nhưng CHÚA không nhậm các lễ vật
của chúng.
Bây giờ Ngài sẽ nhớ lại tội lỗi của
chúng,
Ngài sẽ đoán phạt chúng vì tội lỗi
của chúng;
Chúng sẽ trở lại Ai-cập.
[14]I-sơ-ra-ên đã quên Đấng Tạo Dựng
ra mình;
Nó mải lo xây dựng các cung điện;
Còn Giu-đa cứ lo xây dựng thêm
nhiều thành kiên cố;
Nhưng Ta sẽ sai lửa đến trên các
thành của nó,
Lửa sẽ thiêu đốt các thành trì kiên cố
của nó."

9

Bị Lưu Đày Vì Cứ Phạm Tội

[1]Hỡi I-sơ-ra-ên, chớ vui mừng!
Đừng hớn hở như các dân;
Vì ngươi đã bỏ Đức Chúa Trời của
ngươi mà đi làm điếm;
Ngươi yêu thích tiền công làm điếm
tại mỗi sân đập lúa.[c]
[2]Sân lúa và bồn nho sẽ không nuôi
chúng;
Chúng sẽ thất vọng vì không được
uống rượu mới.

---

[a] nt: Hebrew không rõ nghĩa; ctd: tai họa, hình phạt, quân thù
[b] nt: nhà

[c] ctd: Tại mỗi sân đập lúa ngươi đều lập một khám thờ hình tượng

[3]Chúng sẽ không được ở trong đất
của CHÚA;
Nhưng Ép-ra-im sẽ trở lại Ai-cập,
Chúng sẽ ăn các thức ăn bất khiết ở
A-sy-ri.
[4]Chúng sẽ không còn cơ hội để đổ
rượu hiến tế dâng lên CHÚA,
Các của tế lễ của chúng sẽ không
làm Ngài vui lòng.
Các của tế lễ đó sẽ như bánh trong
nhà tang chế;
Tất cả những ai ăn bánh đó sẽ trở
nên ô uế;
Vì bánh đó chỉ dành để nuôi sống,
chứ không được mang vào nhà
CHÚA.
[5]Các ngươi sẽ làm gì trong những
ngày đại lễ,
Tức trong những ngày lễ trọng thể
để tôn kính CHÚA?
[6]Vì, này, chúng sẽ ra đi sau khi đất
nước bị tàn phá,
Ai-cập sẽ gom chúng lại,
Mêm-phít sẽ vùi thây chúng.
Các bụi gai sẽ bao trùm những món
đồ quý báu bằng bạc của chúng;
Các cây gai sẽ mọc lên trong các lều
của chúng.

Tiên Tri của CHÚA Bị Khủng Bố

[7]Những ngày đoán phạt đến rồi!
Những ngày báo trả đến rồi!
I-sơ-ra-ên sẽ biết điều ấy.
'Vị tiên tri điên rồi!
Người được linh ứng khùng rồi!'
Ngươi nói thế vì tội lỗi của ngươi quá
nhiều,
Vì lòng thù ghét trong ngươi quá lớn.
[8]Vị tiên tri là người canh gác Ép-ra-
im cho Đức Chúa Trời của tôi,
Thế mà các cạm bẫy đã cài khắp các
nẻo đường người ấy đi qua;
Ngay cả trong nhà của Đức Chúa
Trời, người ấy cũng bị chống đối
kịch liệt.
[9]Họ đã làm cho mình đắm sâu trong
sa đọa,
Giống như trong những ngày họ ở
Ghi-bê-a.
Ngài sẽ nhớ lại tội lỗi của họ;
Ngài sẽ đoán phạt họ, vì những tội
lỗi của họ.

Hình Phạt Xưa và Nay

[10]"Ta đã tìm được I-sơ-ra-ên như
người ta tìm được những trái nho
trong đồng hoang.
Ta đã xem tổ tiên các ngươi như
những trái đầu mùa của cây vả.
Nhưng khi chúng đến Ba-anh Pê-ô,
chúng đã biệt riêng chúng ra cho
một đồ gớm ghiếc,
Chúng đã trở thành gớm ghiếc như
đồ gớm ghiếc chúng mến yêu.
[11]Vinh hiển của Ép-ra-im sẽ bay đi
như con chim vụt bay đi mất.
Sẽ không ai sinh sản, không ai mang
thai, không ai thụ thai nữa!
[12]Ngay cả khi chúng nuôi các con của
chúng cho đến trưởng thành,
Ta cũng sẽ cất mạng sống của chúng
đi, cho đến khi không còn người
nào nữa.
Phải, khốn thay cho chúng khi Ta lìa
bỏ chúng!
[13]Đã có lần Ta thấy Ép-ra-im như Ty-
rơ,[a] được trồng trong một nơi tốt
đẹp,
Nhưng nay Ép-ra-im phải dẫn con
cái của nó ra để bị giết chết."

[14]Lạy CHÚA, xin ban cho họ.
Ngài sẽ ban cho họ điều gì?
Xin ban cho họ cái dạ sẩy thai và hai
bầu sữa mẹ cạn khô.

[15]"Mọi xấu xa tội lỗi của chúng đã lộ
ra ở Ghinh-ganh;
Tại đó Ta ghét chúng.
Bởi vì những việc gian ác của chúng,
Ta sẽ đuổi chúng ra khỏi nhà Ta.
Ta sẽ không thương yêu chúng nữa;
Tất cả những kẻ lãnh đạo của chúng
đều là phường phản loạn.
[16]Ép-ra-im bị đánh;
Rễ của chúng khô queo,
Chúng sẽ không sinh ra trái.
Cho dù chúng có sinh ra được đứa
con nào,
Ta cũng sẽ làm cho đứa con yêu quý
của lòng chúng sớm qua đời."

[17]Vì họ đã không nghe lời Ngài, nên
Đức Chúa Trời của tôi sẽ loại bỏ
họ;
Họ sẽ thành những kẻ lang thang
giữa các quốc gia.

---

[a] ctd: như cây cọ, cây kè, cây chà là

10

Các Hình Tượng Sẽ Bị Phá Đổ

[1]I-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt;
nó sinh nhiều trái.
Nhưng càng ra trái bao nhiêu, nó
càng lập lên các bàn thờ nhiều
bấy nhiêu;
Đất nước của nó càng phồn thịnh
bao nhiêu, nó càng dựng thêm
nhiều tượng thần bấy nhiêu.
[2]Lòng của chúng đã bị chia hai rồi;
Nên bây giờ chúng phải chịu trách
nhiệm về tội lỗi của chúng.
Ngài sẽ phá đổ các bàn thờ của
chúng;
Ngài sẽ đập tan các tượng thần của
chúng.
[3]Bấy giờ chúng sẽ nói, "Chúng ta
không có vua, bởi vì chúng ta
không kính sợ Đức Chúa Trời.
Nhưng giả như chúng ta có vua đi
nữa, vua ấy sẽ làm được gì cho
chúng ta?"
[4]Chúng hứa hẹn thật nhiều;
Chúng dùng những lời thề giả dối để
lập các hợp đồng;
Vì thế những vụ kiện nổi lên nhiều
như cỏ dại mọc giữa các luống
cày.
[5]Dân cư ở Sa-ma-ri sẽ run sợ trước
tượng các bò con ở Bết A-vên;
Dân ở đó sẽ vì nó mà than khóc;
Các tư tế của nó sẽ vì nó mà kêu gào;
Vì vinh hiển của nó đã lìa khỏi nó.
[6]Chính nó sẽ bị mang qua A-sy-ri để
làm vật triều cống cho vị vua ở
đó;[a]
Ép-ra-im sẽ bị sỉ nhục,
I-sơ-ra-ên sẽ bị xấu hổ, vì tin tưởng
vào các thần tượng vô tri của
chúng.[b]
[7]Còn vua của Sa-ma-ri sẽ bị dứt tiệt,
Như cọng rác trôi bồng bềnh trên
mặt nước.
[8]Các tế đàn trên những nơi cao ở A-
vên,[c] nơi tiêu biểu cho tội lỗi của
I-sơ-ra-ên, sẽ bị phá hủy;
Các cây gai và các bụi gai sẽ bao lấy
các bàn thờ của chúng;
Bấy giờ chúng sẽ nói với các núi,
"Xin phủ lấp chúng tôi," và với các
đồi, "Xin đổ xuống trên chúng
tôi."

Tội Lỗi Gây Hậu Quả Thảm Khốc cho Đất Nước

[9]"Hỡi I-sơ-ra-ên, ngươi đã phạm tội
từ những ngày ở Ghi-bê-a.
Từ đó đến nay chúng vẫn tiếp tục
như vậy.
Chẳng phải trận chiến chống lại con
cái những kẻ tội lỗi ở Ghi-bê-a đã
bắt kịp chúng rồi sao?
[10]Khi nào Ta muốn Ta sẽ sửa phạt
chúng;
Các nước sẽ quần tụ tiến đánh
chúng, để bắt chúng làm nô lệ,
Vì tội nặng gấp đôi của chúng.
[11]Ép-ra-im là con bò cái tơ đã thuần
hóa;
Nó thích đạp lúa;
Nhưng Ta đã máng một cái ách vào
chiếc cổ xinh đẹp của nó.
Ta sẽ bắt nó kéo cày,
Giu-đa sẽ kéo cày,
Gia-cốp sẽ kéo bừa.
[12]Hãy gieo đức công chính cho
mình;
Hãy gặt lấy lòng thương xót;
Hãy canh tác đất bị bỏ hoang của
ngươi;
Vì đây là lúc tìm kiếm CHÚA, để Ngài
đến và đổ mưa công chính trên
các ngươi.
[13]Các ngươi đã gieo gian ác;
Các ngươi đã gặt thảm họa;
Các ngươi đã ăn trái của sự gian dối.
Bởi vì ngươi đã cậy vào đường lối của
ngươi,
Ngươi đã cậy vào đạo quân đông đảo
hùng mạnh của ngươi,
[14]Cho nên náo loạn sẽ nổi lên giữa
ngươi, và tất cả các thành trì của
ngươi sẽ bị phá hủy,
Như Sanh-man đã tiêu hủy Bết Ạc-
bên trong ngày giao tranh, khiến
cả mẹ lẫn con đều bị tan xương
nát thịt.
[15]Đó là những gì sẽ xảy đến cho
ngươi, hỡi Bê-tên, bởi vì tội ác của
ngươi quá lớn;
Khi ngày ấy vừa lố dạng, vua của I-
sơ-ra-ên sẽ bị diệt mất hoàn
toàn."

---

[a] nt: Vua Gia-rêp (Không rõ nghĩa, có lẽ tương tự như các chữ "Pha-ra-ôn" hoặc "Sê-sa")
[b] nt: mưu lược (chỉ về các thần tượng mà họ đến thỉnh ý)
[c] Một tên khác của Bê-tên

11

Kẻ Vong Ân Bạc Nghĩa Bị Báo Trả

1"Khi I-sơ-ra-ên còn là một trẻ thơ,
Ta yêu thương nó;
Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai-cập.
2Các đầy tớ của Ta càng kêu gọi
chúng bao nhiêu, chúng càng
chạy xa họ bấy nhiêu.
Chúng dâng các của tế lễ cho Ba-anh
và dâng hương cho các hình
tượng.
3Dầu vậy chính Ta đã dạy chúng
chập chững bước đi;
Ta đã bồng ẵm chúng trong tay Ta,
Nhưng chúng chẳng muốn biết rằng
Ta đã chữa lành chúng.
4Ta đã dùng những dây nhân tình và
những dải buộc yêu thương kéo
chúng về;
Ta đã cất bỏ cái ách trên cổ chúng;
Ta đã cúi xuống và đút cho chúng
ăn.

5Không, chúng phải trở lại Ai-cập, và
A-sy-ri sẽ là vua của chúng,
Bởi vì chúng đã khước từ trở về với
Ta.
6Gươm đao sẽ vung lên trong các
thành của chúng;
Các thanh sắt nơi các cổng thành
của chúng sẽ bị phá tan;
Mọi kế hoạch của chúng sẽ đều bị
hỏng.
7Dân Ta đã quyết lòng lìa bỏ Ta;
Mặc dù chúng gọi Ta là Đấng Tối
Cao,
Nhưng không ai trong chúng coi Ta
ra gì."

Đức Từ Bi Vô Lượng của CHÚA

8"Hỡi Ép-ra-im, Ta nỡ nào từ bỏ
ngươi?
Hỡi I-sơ-ra-ên, Ta đành lòng nào
đem ngươi trao cho kẻ khác?
Làm sao Ta có thể biến ngươi ra như
Át-ma?
Làm sao Ta có thể khiến ngươi thành
như Xê-boi-im?
Lòng Ta chùn lại trong Ta;
Lòng thương xót của Ta được nhen
nhúm lên rồi.
9Ta sẽ không thi hành án phạt dành
cho ngươi theo cơn giận phừng
phừng của Ta;
Ta sẽ không tiêu diệt Ép-ra-im;
Vì Ta là Đức Chúa Trời chứ không
phải người phàm.
Ta là Đấng Thánh ở giữa ngươi,
Và Ta sẽ đến không phải trong phẫn
nộ.
10Chúng sẽ bước đi theo CHÚA,
Đấng gầm lên như sư tử;
Khi Ngài gầm lên, các con cái của
Ngài từ phương tây sẽ run rẩy kéo
về.
11Chúng sẽ run rẩy kéo đến như đàn
chim từ Ai-cập bay về, như đàn bồ
câu từ xứ A-sy-ri bay về.
Ta sẽ cho chúng ở trong nhà của
chúng," CHÚA phán.

Một Quá Trình Phản Nghịch

12"Ép-ra-im đã bao quanh Ta bằng
những lời giả dối, còn nhà I-sơ-ra-
ên thì dùng sự dối gian;
Nhưng Giu-đa vẫn còn kính sợ Đức
Chúa Trời và vẫn còn trung thành
với Đấng Thánh.

12

1Ép-ra-im cứ lo đón gió để trở cờ;
Suốt ngày nó cứ đuổi theo ngọn gió
đông.
Càng ngày nó càng gia tăng sự dối
trá và bạo tàn.
Nó kết ước với A-sy-ri và chở dầu qua
cung cấp cho Ai-cập.
2CHÚA đang hạch tội Giu-đa;
Ngài sẽ phạt Gia-cốp tùy theo các
đường lối của ông;
Ngài sẽ báo trả ông tùy theo các việc
làm của ông.
3Khi còn trong lòng mẹ, ông đã nắm
gót của anh mình;
Khi đã trưởng thành, ông lại vật lộn
với Đức Chúa Trời.
4Phải, ông đã vật lộn với Thiên Sứ và
ông đã thắng.
Ông đã khóc và van nài Đấng ấy ban
ơn cho ông.
Tại Bê-tên ông đã gặp Ngài,
Tại đó Ngài đã phán với ông.[a]
5Ngài là CHÚA, Đức Chúa Trời của
Các Đạo Quân,
Danh phải ghi nhớ muôn đời của
Ngài là CHÚA.
6Vậy, khá trở về với Đức Chúa Trời
của ngươi;

[a] nt: chúng ta

Hãy bám chặt lấy tình thương và
công lý,
Và hãy luôn trông cậy vào Đức Chúa
Trời của mình.

7Một thương gia, trong tay nó cầm
cây cân không thật;
Nó thích bóc lột người khác.
8Ép-ra-im nói, "Này, ta đã trở nên
giàu có rồi.
Bởi sức lực của ta, ta đã tạo nên cơ
nghiệp nầy.
Bây giờ không ai có thể bảo rằng ta
có tội được,
Cho dù những việc ta làm là tội lỗi đi
nữa."
9Tuy nhiên, ngươi hãy nhớ rằng Ta
là CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi.
Ta có thể đem ngươi ra khỏi đất Ai-
cập,
Ta cũng có thể làm cho ngươi phải
trở lại sống trong các lều,
Giống như những ngày ngươi dự đại
lễ Lều Tạm một cách dễ dàng.
10Ta đã phán dạy qua các tiên tri;
Ta đã cho ngươi nhiều khải tượng,
Ta đã ban các chuyện sống thật để
minh họa qua cuộc đời của các
tiên tri.
11Nhưng tội lỗi đã đầy tràn ở Ghi-lê-
át,
Tại đó chúng thờ lạy các thần tượng
hư không.
Ở Ghinh-ganh, chúng dâng các bò
đực làm của tế lễ;
Thật vậy, các bàn thờ dâng các con
vật hiến tế nhiều như sỏi đá nơi
các luống cày trong đồng."

12Gia-cốp trốn đến đất A-ram,
Tại đó I-sơ-ra-ên đã làm thuê để
được vợ;
Để được một người vợ, ông đã phải
chăn thuê.
13CHÚA đã dùng một vị tiên tri để
đem I-sơ-ra-ên lên khỏi Ai-cập;
Và Ngài đã chăn giữ họ[a] qua một vị
tiên tri.
14Ép-ra-im đã chọc cho Ngài phải nổi
cơn thịnh nộ;
Cho nên Ngài sẽ bắt nó phải lãnh
lấy hậu quả của tội làm đổ máu nó
đã gây ra.
CHÚA của nó sẽ báo trả trên nó
những gì nó đã làm nhục Ngài.

13

Hình Phạt Không Ngừng Giáng trên I-sơ-ra-ên

1"Khi Ép-ra-im lên tiếng, người ta
run sợ;
Đã có một thời nó rất được tôn trọng
ở I-sơ-ra-ên;
Nhưng nó đã mắc phải tội thờ
phượng Ba-anh, nên nó phải
chết.
2Bây giờ chúng càng ngày càng
phạm tội nhiều hơn;
Chúng đã đúc cho chúng các tượng
bằng bạc để thờ;
Đó là các hình tượng do chúng
tưởng tượng tạo ra;
Tất cả các hình tượng đó đều là sản
phẩm của những tay thợ khéo.
Chúng bảo, 'Hãy dâng của tế lễ cho
các thần nầy.'
Dân chúng nghe theo và sấp mình
hôn các tượng bò con đó.
3Vì thế, chúng sẽ giống như sương
mù sáng sớm,
Như sương mai biến mất khi nắng
lên,
Như trấu rác bị gió cuốn đi nơi sân
đập lúa,
Như khói tan nơi ống khói đầu nhà.
4Dù vậy, Ta vẫn là CHÚA, Đức Chúa
Trời của ngươi, từ khi ngươi còn
trong đất Ai-cập;
Ngoài Ta, ngươi sẽ không biết thần
nào khác,
Và ngoài Ta, chẳng có một Đấng Giải
Cứu nào.
5Ta đã biết ngươi trong đồng hoang,
Trong một miền đất khô khan nắng
cháy.
6Ta đã đem chúng vào đồng cỏ, để
chúng được ăn uống no nê,
Nhưng khi chúng đã no say, lòng
chúng bắt đầu lên mình kiêu
ngạo;
Thế là chúng đã quên Ta.
7Vì thế Ta sẽ trở nên như một con sư
tử đối với chúng,
Giống như con beo, Ta sẽ rình rập
chúng bên đường.
8Ta sẽ vồ lấy chúng, như gấu mẹ giận
dữ lúc các gấu con bị cướp;
Ta sẽ xé thây chúng ra cho lòi cả tim
gan;
Ta sẽ ăn nuốt chúng, như sư tử ăn
con mồi bắt được;

[a] nt: ông ấy

Ta sẽ cắn xé chúng, như thú rừng
cắn xé thịt mồi.
[9]Hỡi I-sơ-ra-ên, ngươi đã làm cho
mình bị diệt mất!
Ngoài Ta, ai có thể giúp ngươi?
[10]Bây giờ vua của ngươi đâu rồi, để
hắn cứu ngươi?
Các quan tướng trong các thành của
ngươi, những kẻ mà ngươi đã nói,
'Xin ban cho tôi một vua và các
quan tướng,' đâu rồi, để chúng
bảo vệ ngươi?
[11]Ta đã ban cho ngươi một vua trong
khi Ta giận;
Ta đã cất lấy mạng của vua ngươi
trong cơn thịnh nộ của Ta.
[12]Sự gian ác của Ép-ra-im được gói lại
để dành;
Tội lỗi của nó được chất vào kho, để
chờ ngày đem ra đoán phạt.
[13]Những đau đớn như cơn đau của
sản phụ lúc lâm bồn sắp sửa xảy
đến với nó,
Nhưng nó giống như đứa con chẳng
chút khôn ngoan.
Đến thời điểm chào đời mà nó vẫn
không chịu chui ra khỏi lòng mẹ.
[14]Ta phải mua chuộc chúng từ quyền
lực của âm phủ sao?
Ta phải cứu chuộc chúng khỏi nanh
vuốt của tử thần sao?
Hỡi tử thần, các tai họa của ngươi
đâu rồi?
Hỡi âm phủ, sự tàn diệt của ngươi
đâu rồi?
Lòng thương xót đã bị che khuất
khỏi mắt Ta rồi.
[15]Dù nó đã được thành công hơn cả
ở giữa vòng anh em của nó,
Ngọn gió đông cũng sẽ tới.
Một ngọn gió phỏng của CHÚA sẽ từ
sa mạc thổi đến;
Bấy giờ các nguồn nước của nó sẽ
cạn khô,
Các suối nước của nó sẽ nứt nẻ.
Tất cả những gì quý báu trong kho
của chúng sẽ bị cướp đoạt mang
đi.
[16]Sa-ma-ri sẽ chuốc lấy tội lỗi của
nàng,
Vì nàng đã dấy loạn chống lại Đức
Chúa Trời của nàng.
Chúng sẽ ngã chết vì gươm;
Các con thơ của chúng sẽ bị đập tan
xương nát thịt,
Các phụ nữ mang thai sẽ bị mổ
bụng, để cả mẹ con phải chết
cách thảm thương."

14

Tha Thiết Mời Gọi Ăn Năn

[1]Hỡi I-sơ-ra-ên, hãy trở lại với CHÚA,
Đức Chúa Trời của ngươi,
Vì ngươi đã ngã nhào bởi tội lỗi của
ngươi.
[2]Hãy chuẩn bị những lời cầu nguyện
cho mình và khá trở về với CHÚA;
Hãy thưa với Ngài rằng,
"Xin cất bỏ mọi tội lỗi của chúng
con;
Xin lấy đức nhân từ của Ngài mà
chấp nhận chúng con,
Để chúng con dâng lên Ngài bông
trái của môi miệng chúng con.
[3]A-sy-ri sẽ không thể cứu chúng con;
Chúng con sẽ không cỡi chiến mã
xông ra chiến trận;
Chúng con sẽ không gọi công việc
của tay chúng con là 'Thần của
chúng con,'
Vì chỉ ở trong Ngài kẻ mồ côi mới
tìm được ơn thương xót."

CHÚA Bày Tỏ Ơn Tha Thứ

[4]"Ta sẽ chữa lành cho chúng khỏi tội
bất trung;
Ta sẽ yêu thương chúng hết lòng,
Vì cơn giận của Ta đã quay khỏi
chúng.
[5]Ta sẽ như sương móc cho I-sơ-ra-ên;
Nó sẽ nở hoa đẹp tươi như hoa huệ;
Rễ nó sẽ ăn sâu như các cây rừng Li-
băng.
[6]Các cành nó sẽ tỏa rộng;
Nó sẽ tươi đẹp như cây ô-liu;
Hương thơm của nó sẽ tỏa lan như
cây rừng Li-băng.
[7]Một lần nữa, chúng sẽ sống dưới
bóng mát của Ta;
Chúng sẽ mọc lên như hạt giống
trong ruộng lúa;
Chúng sẽ trổ hoa như cây nho;
Hương thơm của chúng sẽ như cây
nho ở Li-băng.
[8]Hỡi Ép-ra-im, Ta sẽ làm gì nữa với
các thần tượng của ngươi?
Chính Ta đã đáp lời cầu xin của
ngươi[a] và chăm sóc ngươi;

[a] nt: nó

Ta giống như một cây bách luôn mãi
xanh tươi;
Nhờ Ta mà ngươi mới đơm hoa kết
quả."

[9]Những ai khôn ngoan sẽ thông hiểu
các điều nầy;
Những ai thông sáng sẽ hiểu biết
chúng.
Các đường lối của CHÚA luôn luôn
đúng;
Những người ngay thẳng sẽ bước đi
trong chúng;
Nhưng những kẻ bội nghịch sẽ ngã
nhào trong chúng.

GIÔ-ÊN

1

Lời Tựa

[1]Lời của CHÚA phán với Giô-ên
con trai Pê-thu-ên:

Tai Họa Đến Trên Đất Nước

[2]"Hỡi các trưởng lão, hãy lắng nghe
những điều nầy,
Hỡi tất cả dân cư trong xứ, hãy lắng
tai nghe.
Có bao giờ việc như thế nầy đã xảy
ra trong thời của các ngươi,
Hoặc trong thời của tổ tiên các ngươi
chăng?
[3]Hãy kể lại cho con cái các ngươi để
chúng biết,
Hầu con cái các ngươi sẽ kể lại cho
con cái của chúng,
Con cái của chúng sẽ kể lại cho thế
hệ tiếp theo:
[4]Vật gì châu chấu bỏ lại, sâu rọm ăn.
Vật gì sâu rọm bỏ lại, cào cào ăn.
Vật gì cào cào bỏ lại, sâu xanh ăn.

[5]Hỡi những kẻ say sưa, hãy tỉnh dậy
và khóc lóc;
Hỡi mọi kẻ ghiền rượu, hãy kêu gào
mếu máo,
Vì rượu mới chưa kịp uống đã bị
cướp mất,
[6]Vì một dân hùng mạnh và đông vô
số đã xâm lăng xứ sở của Ta;
Răng của nó như răng sư tử;
Nanh của nó như nanh sư tử cái.
[7]Nó đã phá tan hoang cây nho của
Ta;
Nó đã biến cây vả của Ta thành đống
củi lộn.
Nó tước sạch vỏ rồi quăng xuống;
Nó đã lột sạch các cành, khiến
chúng bị trụi trơ.[a]
[8]Hãy than khóc như người trinh nữ
trẻ mặc tang phục khóc thương
cho hôn phu của nàng vừa mới
mất.
[9]Trong nhà CHÚA, của lễ chay và của
lễ quán đã không còn thấy dâng
nữa.
Các tư tế, tức các tôi tớ CHÚA, buồn
thảm như thể đang thọ tang.
[10]Ruộng đồng bị bỏ hoang, xứ sở
tang thương,
Lúa gạo bị hư mốc không ăn được,
rượu mới chẳng còn, dầu ô-liu rất
hiếm hoi.

[11]Hỡi các nông phu, hãy thẹn thùng
xấu hổ,
Hỡi những kẻ trồng nho, hãy khóc
lóc kêu gào,
Bởi vì lúa mì và lúa mạch không có
để gặt,
Vì ruộng rẫy đã bị phá hủy cả rồi.
[12]Cây nho cằn cỗi, cây vả héo khô;
Cây lựu, cây chà là, và cây táo cùng
chung số phận;
Tất cả những cây ăn trái ngoài đồng
đều đã chết khô,
Và như thế niềm vui của con cái loài
người cũng khô héo theo."

Kêu Gọi Ăn Năn và Cầu Nguyện

[13]Hỡi các tư tế, hãy mặc tang phục và
than khóc;
Hỡi những người phục vụ nơi bàn
thờ, hãy khóc lóc thở than;
Hỡi các tôi tớ của Đức Chúa Trời,
hãy đến,
Hãy mặc vải thô và nằm than thở
suốt đêm,
Vì nơi nhà của Đức Chúa Trời, của lễ
chay và của lễ quán đã bị cắt.
[14]Hãy biệt riêng ra một cuộc kiêng
ăn;
Hãy triệu tập một đại hội trọng thể;
Hãy mời các trưởng lão và toàn dân
trong xứ đến nhà CHÚA, Đức Chúa
Trời của anh chị em,
Rồi hãy cùng nhau kêu cầu CHÚA.

[15]Than ôi, ngày ấy đang đến!
Ngày của CHÚA đang đến gần;
Nó đến như một cơn hủy diệt từ
Đấng Toàn Năng.[b]

[a] nt: trắng hếu

[b] nt: Shaddai

[16]Há chẳng phải thực phẩm bị cắt
trước mắt chúng ta sao?
Sự vui vẻ và hân hoan cũng chẳng
còn thấy nơi nhà Đức Chúa Trời
của chúng ta sao?
[17]Hạt giống đã chết khô dưới lớp đất,
Các vựa lúa đã trở thành nhà hoang,
Các kho gạo đang trống không đổ
nát,
Bởi vì chẳng còn lúa gạo.
[18]Súc vật rên rỉ thảm thương,
Trâu bò lang thang đói khát,
Vì chẳng có đồng cỏ cho chúng;
Ngay cả các đàn chiên cũng cùng
chung số phận.

[19]Lạy CHÚA, con kêu cầu Ngài,
Vì lửa đã thiêu rụi những đồng cỏ
trong đồng hoang,
Và ngọn lửa đã đốt cháy mọi cây cối
ngoài đồng.
[20]Ngay cả các thú hoang cũng van
xin Ngài,
Vì các dòng nước đều khô cạn,
Và lửa đã thiêu rụi những đồng cỏ
trong đồng hoang.

2

Báo Động Về Ngày của Chúa

[1]"Hãy thổi tù và báo động ở Si-ôn.
Hãy thổi kèn inh ỏi báo động trên
núi thánh của Ta.
Hãy làm cho toàn thể dân cư trong
xứ run lên sợ hãi,
Vì ngày của CHÚA đang đến; nó đến
gần rồi.
[2]Đó là một ngày tối tăm u ám,
Một ngày mây đen mù mịt.
Giống như ánh bình minh tỏa rạng
trên các núi đồi,
Một đoàn quân đông đúc và hùng
mạnh tiến vào cũng như vậy.
Từ trước đến giờ chưa hề có như thế,
Trong những năm của các thế hệ về
sau cũng sẽ chẳng có như thế bao
giờ.
[3]Trước mặt chúng lửa hừng bốc cháy
ngút ngàn;
Sau lưng chúng ngọn lửa vẫn cất cao
thiêu rụi.
Trước khi chúng đến, đất nước đẹp
như Vườn Ê-đen;
Sau khi chúng đi qua, xứ sở trở
thành tiêu điều hoang vắng.
Chẳng gì có thể thoát khỏi chúng.
[4]Chúng có hình thù như một đàn
ngựa rất đông.
Chúng tiến tới như các chiến mã
xông vào trận mạc.
[5]Chúng nhảy trên các đỉnh núi đồi.
Tiếng chúng vang rền như đoàn xe
chiến mã chạy nhanh,
Như lửa gặp rơm bốc cháy,
Như đoàn hùng binh xông ra chiến
trận.
[6]Trông thấy chúng, các dân sầu não,
Tất cả đều thất sắc rụng rời.
[7]Chúng xông tới như một đoàn dũng
sĩ;
Chúng trèo tường như các chiến sĩ
công thành.
Ai nấy đều nhắm phía trước thẳng
xông;
Không ai trệch chân qua lối kẻ bên
cạnh.
[8]Chúng không xô đẩy nhau,
Ai theo đường nấy;
Chúng xông qua mọi thứ khí giới,
Và chúng chẳng hề hấn gì.
[9]Chúng tràn vào thành,
Chúng chạy trên tường thành,
Chúng leo lên các tòa nhà,
Chúng trèo vào các cửa sổ như quân
trộm cắp.
[10]Trước mặt chúng, đất rúng động,
trời run rẩy;
Mặt trời và mặt trăng tối sầm lại;
Các tinh tú không tỏa ánh sáng
nữa."

[11]CHÚA cất tiếng trước đạo quân của
Ngài;
Đạo quân của Ngài thật đông đảo
thay!
Những kẻ thi hành mệnh lệnh của
Ngài quả là hùng mạnh,
Ngày của CHÚA thật lớn lao và khủng
khiếp!
Ai có thể chịu nổi?

Lời Kêu Gọi Ăn Năn

[12]CHÚA phán, "Mặc dù đã đến lúc
nầy, các ngươi vẫn còn cơ hội;
Hãy hết lòng trở lại với Ta,
Hãy kiêng ăn, khóc lóc, và thở than."
[13]Hãy xé lòng anh chị em và đừng xé
áo anh chị em.
Hãy trở lại với CHÚA, Đức Chúa Trời
của anh chị em,
Vì Ngài từ bi và thương xót, chậm
giận và giàu tình thương,

Ngài đổi ý về việc giáng họa để sửa
phạt.
[14]Biết đâu Ngài sẽ xét lại và đổi ý hầu
để lại một phước hạnh cho anh
chị em,
Rồi anh chị em có thể dâng của lễ
chay và của lễ quán lên CHÚA, Đức
Chúa Trời của anh chị em, chăng?
[15]Hãy thổi kèn ở Si-ôn để kêu dân
nhóm lại;
Hãy biệt riêng ra thánh một cuộc
kiêng ăn;
Hãy triệu tập một đại hội trọng thể;
[16]Hãy mời dân đến họp;
Hãy biệt riêng hội chúng ra thánh;
Hãy mời các vị trưởng lão;
Hãy tập họp các trẻ em, luôn cả các
trẻ thơ chưa dứt sữa.
Chàng rể hãy ra khỏi loan phòng;
Nàng dâu hãy ra khỏi phòng hoa
chúc.
[17]Ở khoảng giữa cổng vào sân đền
thờ và bàn thờ,
Hãy để các tư tế, những người phục
vụ CHÚA, khóc than.
Hãy để họ nói, "Lạy CHÚA, xin miễn
thứ cho dân Ngài,
Xin đừng để cơ nghiệp của Ngài
thành trò cười cho thiên hạ,
Làm đầu đề cho các cuộc đàm tiếu
giữa các dân.
Xin đừng để người ta nói giữa các
dân rằng,
'Đức Chúa Trời của chúng đâu rồi?'"

CHÚA Đáp Lời

[18]Bấy giờ CHÚA sẽ nổi ghen vì đất của
Ngài,
Ngài dủ lòng thương xót đối với dân
của Ngài.
[19]Để trả lời cho dân của Ngài, CHÚA
phán,
"Nầy, Ta đang gởi đến các ngươi lúa
gạo, rượu mới, và dầu;
Các ngươi sẽ được no thỏa;
Ta sẽ không để các ngươi làm cớ
cười chê cho các dân ngoại nữa.
[20]Ta sẽ khiến đoàn quân viễn chinh
phương bắc đi xa khỏi các ngươi;
Ta sẽ đuổi chúng vào một xứ khô
cằn và hoang vắng;
Tiền quân của chúng sẽ bị đẩy vào
biển đông,
Còn hậu quân của chúng sẽ bị tống
vào biển tây.
Mùi hôi thối của xác chúng sẽ xông
lên nồng nặc.
Đúng là đã có một thời nó làm mưa
làm gió!"

[21]Hỡi đất, đừng sợ hãi, hãy vui vẻ và
hân hoan,
Vì CHÚA đã làm những việc lớn lao.
[22]Hỡi các thú vật ngoài đồng, đừng
sợ hãi,
Vì các đồng cỏ trong đồng hoang
đều xanh ngát;
Cây cối sinh hoa kết quả,
Cây vả và cây nho đều sinh trái quằn
cành.

[23]Hỡi các con cái của Si-ôn,
Hãy vui mừng và hân hoan trong
CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị
em;
Vì Ngài sẽ ban mưa đầu mùa xuống
để bày tỏ đức thành tín của Ngài;
Ngài sẽ tiếp tục đổ mưa xuống trên
đất đai anh chị em,
Mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như
thuở ban đầu.
[24]Các sân sẽ đầy lúa gạo,
Các vại sẽ tràn rượu và dầu.

[25]"Ta sẽ bù lại các ngươi những thiệt
hại vì những năm bị cào cào phá
hoại,
Do vô số cào cào ập đến cắn phá và
hủy hoại xứ sở các ngươi,
Tức đạo binh lớn Ta đã sai đến
chống lại các ngươi.
[26]Các ngươi sẽ có rất nhiều thực
phẩm để ăn uống no nê thỏa
thích,
Rồi các ngươi sẽ ca ngợi danh CHÚA,
Đức Chúa Trời của các ngươi,
Đấng đã làm cho các ngươi bao việc
lạ lùng,
Rồi dân Ta sẽ không bao giờ bị hổ
thẹn nữa.
[27]Các ngươi sẽ biết rằng Ta ở giữa I-
sơ-ra-ên,
Và rằng Ta, CHÚA, là Đức Chúa Trời
của các ngươi,
Chứ không có thần nào khác;
Và dân Ta sẽ không bao giờ bị hổ
thẹn nữa."

CHÚA Tuôn Đổ Thần của Ngài

[28]"Rồi sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên
mọi loài xác thịt;
Các con trai và các con gái các ngươi
sẽ nói tiên tri;
Những người già cả của các ngươi sẽ
mơ ước những ước mơ,

Những người trẻ tuổi của các ngươi
sẽ thấy các khải tượng.
29Ngay cả các tôi tớ Ta, các tôi trai và
tớ gái của Ta,
Trong những ngày đó Ta sẽ đổ Thần
Ta trên chúng.
30Ta sẽ ban những điềm lạ trên trời
và dưới đất,
Máu, lửa, và những luồng khói.
31Mặt trời sẽ trở nên tối tăm,
Mặt trăng sẽ đỏ như máu,
Trước ngày lớn và kinh khủng của
CHÚA đến.
32Bấy giờ, ai kêu cầu danh CHÚA sẽ
được cứu,
Vì trên Núi Si-ôn và ở Giê-ru-sa-lem
sẽ có những người được thoát
khỏi, như CHÚA đã phán,
Và trong số những người được sống
sót sẽ có những người CHÚA kêu
gọi."

3

Các Dân Bị Phán Xét

1"Nầy, trong những ngày đó và vào
lúc ấy,
Ta sẽ phục hồi số phận của Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem.[a]
2Ta sẽ nhóm họp mọi dân tộc và
đem chúng đến Thung Lũng Phán
Xét,[b]
Rồi Ta sẽ phán xét chúng tại đó, về
tội đối với dân Ta và cơ nghiệp
của Ta,
Bởi vì chúng đã phân tán dân Ta ra
các nước.
Chúng đã chia nhau xứ sở của Ta,
3Và bốc thăm chia nhau dân Ta;
Chúng đã đổi những bé trai để lấy
tiền ăn chơi với đĩ điếm,
Chúng đã bán những bé gái để lấy
tiền uống rượu.
4Hỡi Ty-rơ và Si-đôn, và hỡi các miền
của Pa-lét-tin,
Các ngươi có ra gì trước mặt Ta
chăng?
Các ngươi muốn báo trả Ta sao?
Nếu các ngươi muốn báo trả Ta,
Ta sẽ lập tức và nhanh chóng đổ lại
trên đầu các ngươi những việc các
ngươi làm,
5Vì các ngươi đã lấy bạc của Ta và
vàng của Ta,
Các ngươi đã lấy những bửu vật quý
báu của Ta đem vào các đền thờ[c]
của các ngươi.
6Các ngươi đã bán dân Giu-đa và dân
Giê-ru-sa-lem cho dân Hy-lạp,
Các ngươi đã đem dân Ta đi xa khỏi
biên giới của chúng.
7Nầy, Ta sẽ làm cho chúng trỗi dậy
từ những nơi các ngươi đã bán
chúng;
Ta sẽ báo trả trên đầu các ngươi
những việc các ngươi đã làm;
8Ta sẽ bán các con trai và các con gái
của các ngươi vào tay dân Giu-đa,
Rồi chúng sẽ bán lại những đứa đó
cho dân Sa-biên, một dân ở rất
xa,"
Vì CHÚA đã phán.

Cuộc Đoán Xét tại Thung Lũng Phán Xét

9"Hãy rao báo điều nầy giữa các dân:
Hãy chuẩn bị chiến tranh,[d]
Hãy động viên tinh thần các chiến
sĩ;
Hãy kéo toàn thể quân đội đến gần,
Hãy để chúng xông lên.
10Hãy biến các lưỡi cày thành các
lưỡi gươm,
Hãy rèn các lưỡi liềm thành các lưỡi
giáo;
Hãy để những kẻ yếu đuối nói rằng,
'Ta là dũng sĩ.'
11Hãy mau mau kéo đến,
Hỡi các dân các nước chung quanh,
Hãy tập họp nhau về đó."

Lạy CHÚA, xin Ngài cũng sai các dũng
sĩ của Ngài xuống đó.

12"Hãy để các dân hò hét động viên
nhau,
Rồi kéo nhau đến Thung Lũng Phán
Xét;
Vì tại đó Ta sẽ ngồi xét đoán tất cả
các nước chung quanh.
13Hãy tra lưỡi liềm vào, vì lúa đã chín
vàng, sẵn sàng để được gặt;
Hãy vào và đạp nho, vì nho đã đầy
bồn ép.
Các vại đã đầy tràn, vì lòng gian ác
của chúng quá lớn.
14Từng đoàn hùng binh đông đúc,
từng đoàn hùng binh đông đúc,

[a] ctd: Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về
[b] nt: Hebrew: "Thung Lũng Giê-hô-sa-phát" có nghĩa là "Thung Lũng CHÚA Phán Xét"
[c] ctd: các cung điện
[d] ctd: Hãy tế thần trước khi ra trận

Cùng nhau kéo đến thung lũng
chung thẩm!
Vì ngày của CHÚA đã gần trong thung
lũng chung thẩm.
[15]Mặt trời và mặt trăng tối đen,
Các tinh tú thu hồi ánh sáng.
[16]Từ Si-ôn CHÚA đã gầm lên,
Từ Giê-ru-sa-lem tiếng Ngài vang dội
khắp nơi,
Bấy giờ trời và đất đều rúng động.
Thế nhưng CHÚA là nơi ẩn náu của
con dân Ngài,
Một nơi trú ẩn an toàn cho dân I-sơ-
ra-ên."

Tương Lai Huy Hoàng của Giu-đa

[17]"Bấy giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta
là CHÚA, Đức Chúa Trời của các
ngươi,
Đấng ngự tại Si-ôn, núi thánh của
Ta.
Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi thánh,
Quân ngoại xâm sẽ không đi qua đó
nữa.
[18]Trong ngày đó,
Các rặng núi sẽ tiết ra nước nho
ngon ngọt,
Các ngọn đồi sẽ chảy ra sữa tràn trề,
Các khe suối sẽ tuôn nước ra cuồn
cuộn,
Và một mạch nước ngọt từ nhà CHÚA
sẽ chảy ra để tưới Thung Lũng Si-
tim.

[19]Ai-cập sẽ trở thành một nơi hoang
tàn đổ nát,
Ê-đôm sẽ biến thành một đồng vắng
hoang vu,
Vì những việc bạo tàn chúng đã làm
đối với dân Giu-đa,
Bởi chúng đã làm đổ máu biết bao
người vô tội trong xứ sở của họ.
[20]Nhưng Giu-đa sẽ có người sống ở
đó mãi mãi,
Và Giê-ru-sa-lem sẽ có người cư trú ở
đó muôn đời.
[21]Vì Ta sẽ báo thù cho máu của họ,
Ta sẽ không bỏ qua tội ác của những
kẻ đã hại họ,
Vì CHÚA ngự tại Si-ôn."

A-MỐT

1

Dẫn Nhập

[1]Các sứ điệp của A-mốt, một trong
những người chăn bầy ở Tê-cô-a, mà
ông đã thấy liên quan đến I-sơ-ra-ên
trong thời của U-xi-a vua Giu-đa và
trong thời của Giê-rô-bô-am con trai
Giô-ách vua I-sơ-ra-ên, hai năm trước
khi động đất.

Sự Đoán Phạt của CHÚA

[2]Ông nói, "CHÚA gầm thét từ Si-ôn
và cất tiếng từ Giê-ru-sa-lem;
Những người chăn than thở vì các
đồng cỏ héo khô,
Ngay cả trên đỉnh Núi Cạt-mên
cũng bị khô cằn."

Đa-mách

[3]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Đa-mách nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì chúng đã đập nát Ghi-lê-át
bằng dụng cụ bằng sắt,
[4]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
nhà Ha-xa-ên;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của Bên Ha-đát.
[5]Ta sẽ bẻ gãy các thanh cài các
cổng Thành Đa-mách;
Ta sẽ tiêu diệt dân cư ở Thung
Lũng A-ven,
Và diệt trừ kẻ cầm vương trượng
của Bết Ê-đen.
Dân chúng của A-ram sẽ bị đem
lưu đày tại Ki-rơ," CHÚA phán.

Ga-xa và Phi-li-tin

[6]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Ga-xa nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì nó đã bắt dân của cả vùng đem
lưu đày và trao nộp chúng cho
Ê-đôm,
[7]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
thiêu hủy tường Thành Ga-xa;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của nó.
[8]Ta sẽ tiêu diệt dân cư của Ách-
đốt,
Và diệt trừ kẻ cầm vương trượng
của Ách-kê-lôn.
Ta sẽ trở tay chống lại Ec-rôn,
Và những kẻ còn sót lại của Phi-li-
tin sẽ bị tiêu diệt," CHÚA Hằng
Hữu[a] phán.

Ty-rơ

[9]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Ty-rơ nặng gấp ba gấp bốn lần,
nên Ta sẽ chẳng quay mặt đi
mà không phạt nó.
Vì nó đã bắt dân của cả vùng đem
lưu đày và trao nộp họ cho Ê-
đôm,
Nó đã không nhớ đến giao ước
kết tình anh em giữa hai dân
tộc,
[10]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
thiêu hủy tường Thành Ty-rơ,
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của nó."

Ê-đôm

[11]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Ê-đôm nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì nó đã dùng gươm đuổi giết em
nó,
Nó đã không giữ lại trong lòng
một mảy may lòng thương xót,
Thay vào đó, nó để cho lòng hận
thù dày vò nó mãi,
Và nó nuôi cơn thịnh nộ kéo dài
đến muôn đời,
[12]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
trên Tê-man;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của Bô-ra."

Am-môn

[13]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Am-môn nặng gấp ba gấp bốn

[a] nt: Adonai YAHWEH (*tương tự cho cả sách*)

lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì nó đã mổ bụng đàn bà có thai
tại Ghi-lê-át để bành trướng
lãnh thổ của nó,
[14]Nên Ta sẽ nhen lên một ngọn
lửa trên tường Thành Ráp-ba;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của nó,
Giữa lúc tiếng gào thét trong ngày
chiến trận,
Cùng với cuồng phong trong ngày
giông bão.
[15]Vua của nó sẽ bị bắt đem đi lưu
đày,
Hắn và các quan tướng của hắn sẽ
bị bắt đem đi cùng một lúc,"
CHÚA phán.

2

Mô-áp

[1]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Mô-áp nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì nó đã đốt hài cốt vua của Ê-
đôm ra tro bụi,
[2]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
trên Mô-áp;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của Kê-ri-ốt.
Mô-áp sẽ bị diệt vong trong cảnh
hỗn loạn, giữa những tiếng gào
thét giao tranh và những tiếng
kèn xung trận.
[3]Ta sẽ tiêu diệt kẻ cầm quyền
phán xét khỏi nó, và diệt trừ
tất cả các kẻ có quyền hành
chung với kẻ ấy," CHÚA phán.

Giu-đa

[4]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của
Giu-đa nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì chúng đã loại bỏ Luật Pháp của
CHÚA và không vâng giữ các
luật lệ Ngài,
Chúng đã để các thần tượng giả
dối lừa gạt chúng đi sai lạc,
Đó là các thần tượng giả dối mà tổ
tiên chúng đã tin thờ,
[5]Nên Ta sẽ sai một ngọn lửa đến
trên Giu-đa;
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi các lâu
đài của Giê-ru-sa-lem."

I-sơ-ra-ên

[6]CHÚA phán thế nầy, "Vì tội của I-
sơ-ra-ên nặng gấp ba gấp bốn
lần, nên Ta sẽ chẳng quay mặt
đi mà không phạt nó.
Vì chúng đã bán đứng người công
chính để lấy bạc,
Chúng đã bán người nghèo để lấy
một đôi giày,
[7]Chúng đã đạp đầu người nghèo
vào bụi đất,
Chúng đã cướp công lý của người
bị áp bức,
Tệ hơn nữa, hai cha con ăn nằm
với một người phụ nữ,
Khiến cho danh thánh của Ta bị ô
uế giữa các dân.
[8]Chúng mặc những y phục của
người ta cầm thế mà phủ phục
trước bàn thờ các thần tượng
của chúng;
Trong đền thờ các thần tượng của
chúng, chúng dâng rượu tế
mua bằng tiền lừa gạt người ta.
[9]Dù vậy Ta đã phù hộ chúng bằng
cách tiêu diệt dân A-mô-ri trước
mặt chúng,
Đó là dân cao lớn như cây bá
hương và mạnh mẽ như cây
sồi;
Trên mặt đất, Ta đã diệt trừ mọi
trái; dưới mặt đất, Ta đã không
cho một rễ nào được sống còn.
[10]Ta đã đem các ngươi lên khỏi
đất Ai-cập,
Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi
năm trong đồng hoang và ban
cho các ngươi xứ của dân A-mô-
ri.
[11]Ta đã nuôi dưỡng một số con
trai các ngươi thành các tiên
tri, một số người trẻ của các
ngươi thành những người Na-
xi-rê;
Hỡi dân I-sơ-ra-ên, có đúng như
thế không?" CHÚA phán.

[12]"Thế nhưng các ngươi đã bắt
những người Na-xi-rê uống
rượu,
Và đã ra lệnh cho các tiên tri rằng
'Các ông không được nói tiên
tri.'
[13]Này, Ta sẽ ép các ngươi như
chiếc xe chở đầy những bó lúa
cán xuống mặt đường.

[14]Do đó người nhanh lẹ sẽ không
thoát chết,
Người mạnh mẽ sẽ không duy trì
được sức lực,
Kẻ dũng mãnh sẽ không cứu được
mạng sống mình,
[15]Quân xạ tiễn sẽ không trụ được
tại chỗ,
Các chiến sĩ chạy nhanh nhất
cũng không chạy thoát,
Ngay cả những kỵ binh cỡi các
chiến mã cũng không chạy
thoát kịp để giữ mạng mình,
[16]Thậm chí kẻ can đảm nhất giữa
vòng các dũng sĩ sẽ chạy trốn
trần truồng trong ngày ấy,"
CHÚA phán.

3

Tội Lỗi của I-sơ-ra-ên và Hình Phạt

[1]"Hỡi dân I-sơ-ra-ên, hãy nghe sứ
điệp nầy, sứ điệp CHÚA đã
phán nghịch lại các ngươi,
Tức toàn thể gia tộc Ta đã đem
lên khỏi đất Ai-cập,
[2]'Giữa mọi gia tộc trên thế gian,
Ta chỉ chọn[a] các ngươi,
Vì vậy Ta phải hạch tội các ngươi
về mọi tội các ngươi đã phạm.'

[3]Hai người không cùng một
hướng đi há có thể đồng hành
với nhau sao?
[4]Chẳng phải sư tử rống lên trong
rừng khi nó không tìm được
con mồi sao?
Chẳng phải sư tử tơ gào thét trong
hang khi nó không bắt được
con mồi sao?
[5]Nếu trong cái bẫy giăng ra trên
đất không có mồi để nhử, há
có con chim nào sa vào đó
chăng?
Nếu không có gì tác động, cái bẫy
há tự nhiên bật lên khỏi đất để
chẳng bắt được gì chăng?
[6]Khi tiếng kèn thổi lên trong
thành báo tin có giặc đến, dân
trong thành há không lo sợ
sao?
Khi tai họa giáng xuống thành
nào, đó chẳng phải là việc
CHÚA làm hay sao?
[7]Dĩ nhiên CHÚA Hằng Hữu sẽ
không làm điều gì,
Nếu Ngài không báo trước ý định
của Ngài qua các tôi tớ Ngài,
các vị tiên tri.
[8]Khi sư tử rống, có ai chẳng sợ
chăng?
Khi CHÚA Hằng Hữu truyền, có ai
dám cưỡng lại mà không nói
tiên tri chăng?
[9]Hãy rao lên giữa các lâu đài ở
Ách-đốt và giữa các lâu đài
trong đất Ai-cập rằng,
Các ngươi khá tụ họp trên các núi
ở Sa-ma-ri,
Hãy nhìn xem,
Những cảnh cực kỳ hỗn loạn
đang diễn ra ở đó,
Những cuộc đàn áp dã man đang
xảy ra ở đó.
[10]Vì những kẻ quyền thế không
biết thế nào là làm theo lẽ
phải," CHÚA phán,
"Đó là những kẻ dùng quyền lực
để cưỡng đoạt và chất chứa của
cải trong các lâu đài của
chúng."
[11]Vì vậy, CHÚA Hằng Hữu phán thế
nầy,
"Một kẻ thù sẽ vây hãm xứ,
Nó sẽ diệt trừ sức mạnh của
ngươi,
Nó sẽ cướp đi tất cả của cải trong
các lâu đài của ngươi."
[12]CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Như người chăn chiên chỉ giựt
được vài cái đùi hay một vành
tai khỏi mồm sư tử thế nào,
Dân I-sơ-ra-ên ở Sa-ma-ri cũng sẽ
được giải thoát như vậy – như
cái giường chỉ còn lại một
chân[b] hay bộ trường kỷ chỉ còn
lại một mảnh."

[13]Hãy nghe và hãy làm chứng
nghịch lại nhà Gia-cốp,
CHÚA Hằng Hữu, CHÚA các đạo
quân phán,
[14]"Trong ngày Ta phạt I-sơ-ra-ên
vì tội của nó,
Ta sẽ diệt trừ các bàn thờ của Bê-
tên,
Các sừng của bàn thờ sẽ bị chặt
đứt và rơi xuống đất.
[15]Ta sẽ phá tan cung điện mùa
đông và cung điện mùa hè;
Những cung điện bằng ngà sẽ sụp
đổ,

[a] nt: Ta chỉ biết

[b] nt: một góc

Những lâu đài rộng lớn sẽ đổ
xuống tan tành," CHÚA phán.

4

Lên Án Các Mệnh Phụ Quyền Thế Ở Sa-ma-ri

[1]Hãy nghe sứ điệp nầy, hỡi các
ngươi, những bò cái của Ba-san
đang ở trên núi của Sa-ma-ri,
Những kẻ áp bức những người
nghèo, những kẻ đàn áp
những người cùng khốn,
Những kẻ đã nói với chồng của
chúng rằng, "Đem rượu đến để
chúng ta uống với nhau."
[2]CHÚA Hằng Hữu đã lấy đức thánh
khiết của Ngài thề rằng,
"Này, các ngươi sẽ thấy những
ngày người ta dùng móc sắt lôi
các ngươi đi,
Những người cuối cùng của các
ngươi sẽ bị các móc nhọn như
lưỡi câu kéo đi làm tù binh.
[3]Một số các ngươi sẽ chui qua các
lỗ hổng của tường thành cắm
đầu chạy trốn,
Các ngươi sẽ bị tống ra khỏi lâu
đài của mình," CHÚA phán.

I-sơ-ra-ên Cậy Vào Ảo Tưởng Giữ Các Lễ Nghi Tôn Giáo và Bị Phạt

[4]"Hãy đến Bê-tên và phạm tội,
Hãy đến Ghinh-ganh và phạm tội
thêm.
Mỗi buổi sáng, hãy đem các của lễ
thiêu của các ngươi đến dâng;
Mỗi ba ngày, hãy mang các của
dâng một phần mười của các
ngươi đến hiến.
[5]Hãy tiếp tục dâng lễ tạ ơn bằng
bánh có men,
Hãy rao báo cho mọi người đem
đến dâng các của lễ lạc ý.
Hỡi dân I-sơ-ra-ên, cứ công bố
cho mọi người làm như thế đi,
Vì đó là những gì các ngươi thích
làm," CHÚA Hằng Hữu phán.

[6]"Dù Ta đã để cho các ngươi phải
đói nhăn răng trong mọi thành
của các ngươi,
Và thiếu bánh trong mỗi phố của
các ngươi,
Thế mà các ngươi vẫn không chịu
quay về với Ta," CHÚA phán.

[7]"Ba tháng trước mùa gặt, Ta đã
giữ trời lại để mưa không rơi
xuống đất;
Ta đã cho mưa xuống thành nầy
mà không cho mưa xuống
thành kia;
Cánh đồng nầy Ta đã cho mưa sa
nhuần gội,
Cánh đồng kia đã phải khô héo vì
thiếu mưa.
[8]Dân hai ba thành đã lảo đảo đến
một thành tìm nước uống,
nhưng không có nước để uống
cho đã khát,
Thế mà các ngươi vẫn không chịu
quay về với Ta," CHÚA phán.

[9]"Ta đã đánh các ngươi, khiến
ruộng rẫy và vườn nho của các
ngươi bị bịnh tàn rụi và nấm
mốc,
Khiến cào cào cắn phá các cây vả
và các cây ô-liu của các ngươi,
Thế mà các ngươi vẫn không chịu
quay về với Ta," CHÚA phán.

[10]"Ta đã sai các tai họa như các tai
họa ở Ai-cập đến giữa các
ngươi,
Các trai tráng của các ngươi đã bị
gươm ngã chết,
Các ngựa chiến của các ngươi đã
bị bắt đem đi.
Ta đã làm cho mùi hôi thối quanh
các lều trại của các ngươi bốc
lên ngập mũi,
Thế mà các ngươi vẫn không chịu
quay về với Ta," CHÚA phán.

[11]"Ta đã lật đổ các thành của các
ngươi như Đức Chúa Trời đã lật
đổ Sô-đôm và Gô-mô-ra;
Các ngươi đã giống như một
thanh củi được rút ra khỏi
đống lửa đang cháy,
Thế mà các ngươi vẫn không chịu
quay về với Ta," CHÚA phán.

[12]"Vậy, hỡi I-sơ-ra-ên, đó là những
điều Ta sẽ làm cho ngươi,
Và bởi vì Ta sẽ làm như thế cho
ngươi, hỡi I-sơ-ra-ên, khá
chuẩn bị để gặp Đức Chúa Trời
của ngươi."
[13]Vì này,
Đấng dựng nên núi non,
Đấng tạo thành gió bão,
Đấng bày tỏ ý định của Ngài cho
phàm nhân,

Đấng biến ban mai thành đêm
tối,
Đấng giẫm chân trên các nơi cao
của địa cầu,
Đức Chúa Trời của các đạo quân,
Danh Ngài là CHÚA.

5

Than Khóc vì Tội của I-sơ-ra-ên

[1]Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, hãy nghe sứ
điệp nầy.
Đây là bài ai ca tôi làm riêng cho
các người:

[2]"Nàng trinh nữ của I-sơ-ra-ên đã
ngã xuống;
Nàng không đứng dậy được nữa;
Nàng bị ngã khuỵu trên mặt đất,
Không ai đỡ nàng lên."
[3]Vì CHÚA Hằng Hữu phán thế nầy,
"Thành nào đem một ngàn quân
ra trận sẽ còn lại một trăm,
Thành nào đem một trăm quân ra
trận sẽ còn lại mười người, cho
nhà I-sơ-ra-ên."
[4]Vì CHÚA phán thế nầy về nhà I-
sơ-ra-ên,
"Hãy tìm Ta thì các ngươi sẽ sống;
[5]Nhưng chớ tìm đến Bê-tên, chớ
đi vào Ghinh-ganh, và chớ lặn
lội về Bê-e Sê-ba,
Vì dân Ghinh-ganh sẽ bị đem đi
lưu đày, và Bê-tên sẽ trở thành
nơi hoang địa."
[6]Hãy tìm CHÚA thì các người sẽ
sống;
Nếu không, Ngài sẽ như một
ngọn lửa bùng lên trong nhà
Giô-sép,
Ngọn lửa ấy sẽ thiêu rụi Bê-tên, và
không ai dập tắt nó được.

[7]Các người đã biến công lý ra ngải
đắng,
Và vứt bỏ lẽ công chính lăn lóc
trên mặt đất.
[8]Đấng dựng nên chòm sao Kim
Ngưu và chòm sao Thiên Lang,
Đấng biến đổi tối ra sáng và biến
ngày thành đêm,
Đấng đã kêu nước biển và bảo
phải làm mưa tưới trên mặt
đất,
Danh Ngài là CHÚA.
[9]Ngài làm cho kẻ có quyền thế
phải bị diệt vong,
Và biến các thành trì kiên cố ra
điêu tàn đổ nát.

[10]Chúng thù ghét quan tòa nào
xét xử công minh ở chốn công
đường,[a]
Chúng khinh khi những người
dám nói lên sự thật.

[11]Vì các người giẫy đạp những
người nghèo và dùng hình thức
thuế má cướp đi số lúa gạo ít ỏi
của họ.
Tuy các người đã dùng những
viên đá đã đục sẵn để xây các
dinh thự nguy nga cho mình,
nhưng các người sẽ không
được ở trong các dinh thự đó;
Còn những vườn nho tốt tươi mà
các người đã khổ công trồng
tỉa, các người sẽ không được
uống rượu nho do chúng sản
xuất.
[12]Vì tôi biết rõ các người đã phạm
quá nhiều tội lỗi, và tội các
người quả là quá nặng nề,
Nào áp bức người ngay lành, nào
nhận của hối lộ, nào tước đoạt
công lý của người nghèo ở
chốn công đường.
[13]Vì vậy trong thời buổi như thế
người khôn ngoan giữ miệng
mình im lặng,
Vì đó là một thời khốn nạn.

[14]Hãy tìm điều thiện và đừng tìm
điều ác, để các người sẽ sống,
Như vậy CHÚA, Đức Chúa Trời của
các đạo quân, sẽ ở với các
người, y như lời các người đã
nói.
[15]Hãy ghét điều ác và tìm điều
thiện;
Hãy duy trì công lý ở chốn công
đường,
Biết đâu CHÚA, Đức Chúa Trời của
các đạo quân, sẽ dủ lòng
thương xót những kẻ còn sót
lại của Giô-sép.

[16]Vậy, CHÚA, Đức Chúa Trời của
các đạo quân, là Chúa, phán
thế nầy,
"Rồi đây sẽ có tiếng khóc than ở
khắp các quảng trường,
Tiếng kêu la đau khổ sẽ vang đầy
các đường phố;

[a] nt: nơi cổng thành

Đâu đâu cũng sẽ nghe chúng nói,
'Than ôi! Than ôi!'
Rồi chúng sẽ gọi các nông dân
đến để cùng nhau than khóc;
Chúng sẽ mời những kẻ chuyên
hát các điệu ai ca đến để giúp
bộc lộ nỗi đau thương.
[17]Trong mọi vườn nho, tiếng khóc
than sẽ vang vọng,
Vì Ta sẽ đi qua giữa ngươi," CHÚA
phán.

Ngày của CHÚA Thật Đen Tối

[18]Khốn cho các người, những ai
mong muốn ngày của CHÚA.
Tại sao các người lại mong muốn
ngày của CHÚA?
Đó là ngày đen tối chứ không
phải ngày sáng sủa.
[19]Giống như một người chạy trốn
sư tử mà gặp nhằm gấu dữ,
Hoặc vào nhà, vịn tay vào tường,
và bị rắn độc ở kẽ đá trong
tường cắn vào tay.
[20]Há chẳng phải ngày của CHÚA là
ngày đen tối và không sáng
sủa,
Một ngày mù mịt và không tươi
sáng sao?

CHÚA Không Hài Lòng về Sự Thờ Phượng Chỉ Bằng Hình Thức

[21]"Ta ghét, Ta khinh những ngày
lễ của các ngươi;
Ta không vui chút nào về những
kỳ đại hội trọng thể của các
ngươi.
[22]Dù các ngươi dâng lên Ta các
của lễ thiêu và các của lễ chay,
Ta sẽ không nhận các của lễ ấy;
Các của lễ cầu an bằng những con
thú béo,
Ta sẽ không ngó ngàng gì tới.
[23]Hãy cất đi khỏi Ta tiếng ồn ào
của những bài thánh ca ngươi
ca ngợi;
Ta không muốn nghe những
tiếng nhạc của ngươi.
[24]Nhưng hãy để công lý tuôn tràn
như nước trên ngàn đổ xuống,
Và hãy để công chính láng lai như
dòng suối chảy mãi không
ngừng.
[25]Hỡi nhà I-sơ-ra-ên,
Chẳng phải các ngươi đã dâng lên
Ta các thú vật hiến tế và các
của lễ suốt bốn mươi năm
trong đồng hoang sao?
[26]Nhưng thật ra trong lòng các
ngươi chỉ ấp ủ đến cái lều có
tượng Thần Mô-lốc của các
ngươi,
Và hình tượng của Ki-un thần tinh
tú của các ngươi mà các ngươi
đã tự tạo cho mình.
[27]Vì thế Ta sẽ bắt các ngươi bị lưu
đày ở những nơi xa hơn Đa-
mách,"
CHÚA, danh Ngài là Đức Chúa Trời
của các đạo quân, phán vậy.

6

Những Kẻ Sống Xa Hoa và Chỉ Biết Hưởng Thụ Sẽ Bị Phạt

[1]Khốn thay cho những kẻ sống xa
hoa ở Si-ôn,
Những kẻ cho rằng chúng đã
được ổn định vững vàng trên
Núi Sa-ma-ri;
Những kẻ quyền quý trong nước
nổi bật nhất trên thế gian,
Những kẻ mà nhà I-sơ-ra-ên phải
đến để được xét xử.
[2]Hãy đến Canh-nê và xem,
Hãy đi qua Ha-mát nổi tiếng một
thời và quan sát,
Hãy đi xuống Gát của dân Phi-li-
tin và nhìn;
Hai vương quốc của các người có
gì hơn các vương quốc đó
chăng?
Lãnh thổ của họ chẳng lớn hơn
lãnh thổ của các người sao?
[3]Các người tưởng đã đẩy xa được
ngày khốn quẫn,
Nhưng thật ra các người đã làm
chế độ bạo tàn tiến lại gần
hơn.
[4]Này những kẻ nằm trên các
giường ngà,
Những kẻ buông mình trên các
trường kỷ,
Những kẻ ăn các chiên con ngon
nhất trong bầy,
Những kẻ huởng thịt các bò con
mập béo bắt ra từ giữa chuồng,
[5]Những kẻ nghêu ngao hát theo
tiếng đàn,
Và bày đặt dùng các nhạc cụ sáng
tác các bài ca để làm ra vẻ ta
đây cũng như Đa-vít,
[6]Những kẻ uống rượu cả tô,

Và xức cho mình những dầu thơm
thượng hạng,
Nhưng chẳng biết đau lòng trước
nỗi đau khổ của Giô-sép.
7Vì thế các người[a] sẽ bị đem đày
trong đợt những kẻ bị lưu đày
đầu tiên,
Và những kẻ nằm dài nơi bàn tiệc
sẽ bị dứt bỏ.

8CHÚA Hằng Hữu đã lấy chính
Ngài mà thề,
CHÚA, Đức Chúa Trời của các đạo
quân, phán,
"Ta gớm ghiếc thói kiêu căng của
Gia-cốp;
Ta ghê tởm các đền đài của nó,
Vì thế Ta sẽ trao thành và mọi vật
trong thành cho quân thù của
nó.
9Rồi đây, nếu một nhà chỉ có
mười người,
Cả mười người sẽ bị giết.
10Một người bà con với người chết
đem xác của người ấy ra ngoài
nhà để hỏa táng,
Người ấy gọi vào người còn ở
trong nhà, 'Có ai còn ở trong
nhà với anh không?'
Người kia trả lời, 'Không.'
Bấy giờ người bà con ấy nói,
'Hãy giữ mồm giữ miệng.
Chúng ta không được nói đến
danh CHÚA.'"
11Vì này, CHÚA đã truyền,
"Những nhà lớn sẽ bị phá tan
thành mảnh vụn,
Những nhà nhỏ sẽ bị phá đổ tan
tành.
12Ngựa có thể phi trên đá lởm
chởm chăng?
Bò có thể cày trên nơi chỉ có toàn
đá chăng?
Thế mà các ngươi đã biến công lý
thành chất độc,
Biến trái của sự công chính thành
ngải đắng.
13Hỡi những kẻ vui mừng về
thành quả hư không,[b]
Những kẻ nói rằng, 'Chẳng phải
chúng ta có quyền lực[c] là nhờ
vào tài sức của chúng ta sao?'
14Vì này, hỡi I-sơ-ra-ên, Ta sẽ dấy
lên một nước chống lại ngươi,"
CHÚA, Đức Chúa Trời của các
đạo quân, phán.
"Chúng sẽ đánh ngươi tan tác từ
Cửa Ải Ha-mát cho đến Suối A-
ra-ba."

7

Khải Tượng Về Cào Cào, Lửa, và Dây Dọi

1CHÚA Hằng Hữu đã tỏ cho tôi
thấy điều nầy: Này, Ngài đang dựng
nên cào cào trong khi cỏ bắt đầu
mọc lại, sau khi cỏ đã được cắt để
nộp cho vua.
2Khi nhìn thấy chúng ăn sạch các
cỏ cây trong xứ, tôi thưa,
"Lạy CHÚA Hằng Hữu, xin Ngài tha
thứ, con van xin Ngài.
Làm sao Gia-cốp có thể đứng nổi?
Vì ông ấy quá nhỏ bé!"
3CHÚA đổi ý về việc ấy.
CHÚA phán, "Điều đó sẽ không
xảy ra."

4CHÚA Hằng Hữu đã tỏ cho tôi
thấy điều nầy: Này, CHÚA Hằng Hữu
gọi lửa đoán phạt từ trời giáng
xuống. Lửa ấy làm khô biển cả và
thiêu rụi đất liền.
5Thấy thế tôi thưa,
"Lạy CHÚA Hằng Hữu, xin Ngài
dừng lại, con van xin Ngài.
Làm sao Gia-cốp có thể đứng nổi?
Vì ông ấy quá nhỏ bé!"
6CHÚA đổi ý về việc ấy.
CHÚA Hằng Hữu phán, "Điều đó
sẽ không xảy ra."

7Ngài đã tỏ cho tôi thấy điều nầy:
Này, Chúa đang đứng bên cạnh một
bức tường đã được dùng dây dọi để
làm chuẩn khi xây, lúc ấy trong tay
Ngài đang cầm một dây dọi.
8CHÚA hỏi tôi, "A-mốt, ngươi thấy
gì?"
Tôi đáp, "Thưa một dây dọi."
Bấy giờ CHÚA phán,
"Nầy, Ta sẽ treo một dây dọi để
làm chuẩn ở giữa dân I-sơ-ra-ên
của Ta;
Ta sẽ không bỏ qua cho chúng
nữa.
9Các nơi cao để thờ tự của I-sác sẽ
trở nên tiêu điều vắng vẻ;

[a] nt: chúng
[b] ctd: Hỡi những kẻ vui mừng ở Lô Đê-ba (một địa danh ở Ghi-lê-át)
[c] ctd: Chẳng phải chúng ta chiếm được Ca-na-im bằng tài sức của chúng ta sao? (Ca-na-im là một địa danh ở Ba-san)

Các nơi thánh của I-sơ-ra-ên sẽ bị
bỏ cho hoang vu;
Ta sẽ đứng dậy và dùng gươm
chống lại nhà của Giê-rô-bô-
am."

A-mốt Bị Tố Cáo Với Vua

[10]Bấy giờ A-ma-xi-a tư tế ở Bê-tên
gởi báo cáo đến Giê-rô-bô-am vua
của I-sơ-ra-ên và tố cáo rằng, "A-mốt
đã âm mưu chống lại ngài ngay giữa
nhà I-sơ-ra-ên. Đất nước nầy không
thể nào chịu nổi mọi lời ông ấy nói,
[11]vì A-mốt đã nói rằng,
'Giê-rô-bô-am sẽ bị giết bằng
gươm,
Và I-sơ-ra-ên sẽ bị lưu đày biệt
xứ.'"
[12]Sau đó A-ma-xi-a nói với A-mốt,
"Hỡi nhà tiên kiến, ông hãy đi mau,
ông hãy chạy qua đất Giu-đa để giữ
mạng. Hãy đến đó kiếm ăn, và hãy
đến đó nói tiên tri, [13]chứ đừng nói
tiên tri ở Bê-tên nữa, vì nơi đây là
thánh địa của vua, nơi đây là trung
tâm thờ phượng của vương quốc."
[14]Bấy giờ A-mốt đáp với A-ma-xi-a,
"Tôi không phải là một nhà tiên tri.
Tôi cũng không là đồ đệ[a] của một vị
tiên tri nào, nhưng tôi chỉ là một
người chăn bầy súc vật, một nông
dân chăm sóc vườn sung, [15]nhưng
CHÚA đã bắt lấy tôi trong khi tôi theo
canh giữ đàn súc vật, và CHÚA đã
phán với tôi, 'Hãy đi, hãy nói tiên tri
về dân I-sơ-ra-ên của Ta.' [16]Vậy, bây
giờ xin ông hãy nghe lời của CHÚA:
Ông bảo, 'Đừng nói tiên tri
nghịch lại I-sơ-ra-ên,
Đừng rao giảng những sứ điệp
chống lại nhà I-sác.'
[17]Vì vậy CHÚA phán thế nầy, 'Vợ
ngươi sẽ trở thành một gái
điếm trong thành;
Các con trai và các con gái của
ngươi sẽ bị giết bằng gươm;
Sản nghiệp của ngươi sẽ bị căng
dây để chia ra từng phần cho
những kẻ khác;
Còn bản thân ngươi, ngươi sẽ
chết trong một xứ ô uế,
Và dân I-sơ-ra-ên chắc chắn sẽ bị
lưu đày biệt xứ.'"

[a] nt: con trai

8

Giỏ Trái Cây Mùa Hè

[1]CHÚA Hằng Hữu đã tỏ cho tôi
thấy điều nầy: Này, có một giỏ trái
cây mùa hè chín muồi.
[2]Ngài hỏi tôi, "A-mốt, ngươi thấy
gì?"
Tôi đáp, "Con thấy một giỏ trái
cây mùa hè chín muồi." Bấy giờ
CHÚA phán với tôi,
"Thời cuối cùng của dân I-sơ-ra-ên
của Ta đã chín muồi.
Ta sẽ không bỏ qua cho chúng
nữa."
[3]Trong ngày đó, CHÚA Hằng Hữu
phán,
"Trong Đền Thờ, những bài
thánh ca tôn ngợi sẽ biến
thành những lời ai oán khóc
than.
Xác người chết sẽ nằm ngổn
ngang khắp đất.
Người ta sẽ lặng lẽ kéo xác người
đem quăng."
[4]Hãy nghe đây, hỡi các người,
những kẻ giày đạp những
người cùng khốn,
Và khiến những người nghèo
trong nước phải sống cảnh
điêu linh,
[5]Những kẻ nói với nhau rằng,
"Chờ cho lễ đầu tháng qua rồi,
chúng ta mới lấy gạo ra bán.
Đợi cho ngày Sa-bát xong, chúng
ta mới đong bán lúa mì, đồng ý
không?
Chúng ta sẽ chế lại ê-pha[b] cho
nhỏ đi và như thế sê-ken[c] sẽ
lớn hơn;
Chúng ta sẽ tiếp tục lừa gạt thiên
hạ bằng các cân không thật;
[6]Nhờ thế chúng ta có thể dùng
tiền mua người nghèo,
Và dùng một đôi giày mua người
cùng khốn;
Ngay cả gạo mục gạo hư chúng ta
cũng có thể bán được nốt."

[7]CHÚA đã lấy danh dự của Gia-cốp
mà thề,
"Chắc chắn Ta sẽ không bao giờ
quên bất cứ việc nào chúng đã
làm.

[b] ê-pha là dụng cụ đong lường thời xưa
[c] sê-ken là đơn vị tiền tệ thời bấy giờ

[8]Chẳng phải vì vậy mà cả xứ sẽ
run lên cầm cập,
Và mọi kẻ trong xứ sẽ than van
khóc lóc hay sao?
Rồi đây, chẳng phải cả xứ sẽ trồi
lên như nước Sông Nin dâng
lên, rồi chao đảo, và trụt xuống
như nước Sông Nin ở Ai-cập rút
xuống hay sao?"
[9]Trong ngày ấy, CHÚA Hằng Hữu
phán,
"Ta sẽ làm mặt trời lặn xuống lúc
giữa trưa,
Và khiến đất trở nên tối tăm ngay
giữa ban ngày.
[10]Ta sẽ biến những ngày lễ vui
mừng của các ngươi thành
những ngày than khóc,
Biến những bản nhạc hoan ca ra
những điệu ai ca.
Ta sẽ khiến cho lưng mọi người
đều quấn vải tang,
Đầu của mỗi người sẽ cạo trọc để
tỏ ra nỗi sầu thảm.
Ta sẽ làm cho đất nước nầy phải
buồn khổ như người ta chịu
tang cho đứa con trai một;
Đến cuối cùng, nó sẽ như một
ngày cay đắng khôn nguôi."

[11]"Rồi đây sẽ đến lúc," CHÚA Hằng
Hữu phán,
"Ta sẽ sai một nạn đói đến trong
xứ,
Không phải đói về bánh, hay khát
về nước,
Nhưng đói khát được nghe những
lời của CHÚA.
[12]Người ta sẽ đi lang thang từ đại
dương nầy đến đại dương
khác,
Đi từ bắc qua đông,
Chúng sẽ chạy tới chạy lui để tìm
kiếm lời CHÚA,
Nhưng chúng không tìm được.
[13]Trong ngày đó, các thiếu nữ
xinh đẹp và các thanh niên sẽ
ngất xỉu vì khát.
[14]Những kẻ nhân danh các thần
tượng[a] của Sa-ma-ri mà thề,
Những kẻ nói rằng, 'Đan hỡi, vạn
tuế thần của ngươi!'
Và 'Vạn tuế con đường dẫn đến
Bê-e Sê-ba!'
Những kẻ đó sẽ bị ngã nhào và sẽ
không bao giờ đứng dậy nữa."

9

I-sơ-ra-ên Bị Tiêu Diệt

[1]Tôi thấy Chúa đứng bên cạnh
bàn thờ, và Ngài phán,
"Hãy đánh vào các đầu trụ cột để
các ngạch cửa lung lay;
Hãy đập phá tan tành để chúng
rơi xuống đầu mọi người bên
dưới;
Những kẻ còn sót lại sẽ bị giết
bằng gươm;
Không một người nào sẽ chạy
thoát;
Không một ai sẽ trốn khỏi.
[2]Dù cho chúng đào hầm sâu đến
âm phủ để trốn,
Ta sẽ đưa tay xuống đó để lôi cổ
chúng lên.
Dù cho chúng trèo lên tận trời cao
để núp,
Ta sẽ lôi cổ chúng từ trên đó đem
xuống.
[3]Dù cho chúng lên đỉnh Núi Cạt-
mên để tránh,
Tại đó Ta sẽ tìm và mang chúng
trở về.
Dù cho chúng chui vào tận đáy
biển để lánh mặt Ta,
Tại đó Ta sẽ truyền cho rắn biển
cắn chúng chết.
[4]Dù cho chúng bị quân thù bắt
đem lưu đày biệt xứ,
Tại những nơi ấy, Ta sẽ truyền
cho gươm đao đến giết chúng.
Ta sẽ để mắt Ta theo dõi chúng
hầu giáng họa chứ không phải
ban phước."
[5]Vì Chúa, CHÚA các đạo quân,
đụng vào đất, đất liền tan chảy,
và mọi người sống trên đất đều
than khóc;
Cả xứ sẽ trồi lên như nước Sông
Nin dâng lên, rồi trụt xuống
như nước Sông Nin ở Ai-cập rút
xuống.
[6]Đấng xây các cung điện của Ngài
trên trời cao vời vợi,
Và đặt nền cho vòm của nó bên
trên trái đất,
Ngài gọi nước biển và đổ chúng ra
trên mặt đất.
Danh Ngài là CHÚA.

[7]"Hỡi dân I-sơ-ra-ên, đối với Ta,
các ngươi chẳng phải như dân
Ê-thi-ô-pi sao?" CHÚA phán.

[a] ctd: xướng lên tội lỗi

"Chẳng phải Ta đã đem dân I-sơ-
ra-ên ra khỏi Ai-cập, dân Phi-li-
tin ra khỏi Đảo Cáp-tô,[a] và dân
A-ram ra khỏi Ki-rơ sao?
8Này, mắt của CHÚA Hằng Hữu
đang nhìn vào vương quốc tội
lỗi.
Ta sẽ tiêu diệt nó khỏi mặt đất,
Nhưng Ta sẽ không tiêu diệt hoàn
toàn nhà Gia-cốp," CHÚA phán.
9"Vì này, Ta sẽ truyền lịnh,
Ta sẽ sàng sảy nhà I-sơ-ra-ên giữa
các dân như người ta sàng gạo
trong cái sàng,
Và không hạt nào bị rơi xuống
đất.
10Tất cả những kẻ tội lỗi trong
dân Ta sẽ bị giết bằng gươm,
Những kẻ đã nói rằng, 'Tai họa sẽ
không bao giờ đuổi kịp chúng
ta và chúng ta sẽ không phải
đối diện với tai họa.'"

Lời Tiên Tri về Sự Tái Lập Vương Quốc của Đa-vít

11"Trong ngày ấy Ta sẽ dựng lại
trại của Đa-vít, trại đã bị sụp
đổ.
Ta sẽ xây lại những chỗ đổ vỡ ở
tường thành,
Ta sẽ dựng lại những gì đã đổ nát,
Ta sẽ xây nó lại giống như ngày
trước.
12Để nó chiếm hữu những gì còn
lại của Ê-đôm và tất cả các dân
được gọi bằng danh Ta," CHÚA,
Đấng sẽ thực hiện những điều
đó, phán.

13"Này, những ngày tới," CHÚA
phán,
"Người cày ruộng sẽ nối gót thợ
gặt lúa;
Người đạp nho sẽ tiếp nối người
gieo giống;
Các núi rừng sẽ nhỏ ra rượu ngọt;
Mọi ngọn đồi sẽ chảy ra rượu
ngon.
14Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày
của dân I-sơ-ra-ên Ta trở về;
Chúng sẽ xây dựng lại những
thành bị hoang phế, rồi cư ngụ
trong các thành ấy;
Chúng sẽ trồng các vườn nho và
uống rượu do nho các vườn ấy
sản xuất;
Chúng sẽ canh tác ruộng vườn và
ăn hoa quả do ruộng vườn của
chúng sinh ra.
15Ta sẽ trồng chúng xuống trong
đất của chúng,
Chúng sẽ không bao giờ bị nhổ
lên khỏi đất Ta đã ban cho
chúng,"
CHÚA, Đức Chúa Trời của các
người[b] phán vậy.

[a] Tức Đảo Cơ-rết

[b] nt: của ngươi, của bạn (*ngôi thứ hai số ít*)

Ô-BA-ĐI-A

1

Ê-đôm Bị Đoán Phạt

[1]Khải tượng của Ô-ba-đi-a:
CHÚA Hằng Hữu[a] phán thế nầy về Ê-đôm,

"Chúng ta đã nghe một sứ điệp từ CHÚA,
Một sứ giả được sai đến các nước, hô hào,
'Hãy đứng dậy! Chúng ta hãy đứng dậy và ra trận đánh nó.'"

[2]"Nầy, Ta sẽ làm cho ngươi trở thành một nước nhược tiểu giữa các quốc gia.
Ngươi sẽ bị mọi người khinh khi.
[3]Lòng kiêu ngạo của ngươi đã lừa gạt ngươi,
Hỡi kẻ ở trên những gành đá cao kia,
Tức kẻ cư trú trên những ngọn núi cao.
Ngươi đã tự nhủ rằng,
'Ai có thể làm gì để ta phải sa xuống đất?'
[4]Dù ngươi lên cao như chim phượng hoàng,
Dù ngươi làm tổ cho mình ở giữa những vì sao,
Ta sẽ làm cho ngươi từ đó sa xuống," CHÚA phán.

Ê-đôm Bị Báo Trả

[5]"Nếu kẻ trộm hoặc quân cướp đêm đến trộm cướp của ngươi,
Phải chăng chúng chỉ lấy những gì chúng muốn lấy?
Khi những thợ hái nho hái trái trong vườn nho,
Há chúng không chừa lại một ít cho những người đi mót sao?
Thế nhưng ngươi, ngươi sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn!

[6]Ôi, Ê-sau đã bị quân thù truy kích.
Những kho tàng quý báu của nó đã bị quân nghịch truy lùng.
[7]Tất cả những kẻ đã liên minh với ngươi sẽ trở mặt,
Khiến ngươi phải bỏ xứ trốn đi.
Những kẻ đã ký hòa ước với ngươi sẽ phản bội ngươi,
Và làm ngươi bị đại bại.
Những kẻ đã từng ăn bánh của ngươi sẽ gài bẫy hại ngươi;
Không ai trong các ngươi có thể tiên liệu được điều đó."

[8]CHÚA phán, "Trong ngày ấy,
Ta há không dẹp bỏ những kẻ khôn ngoan khỏi Ê-đôm
Và những người thông sáng khỏi các núi của Ê-sau sao?
[9]Hỡi Tê-man, bấy giờ những dũng sĩ của ngươi sẽ kinh hoàng,
Và cuối cùng mọi người sống trên các núi của Ê-sau sẽ bị diệt.

Lý Do Ê-đôm Bị Đoán Phạt

[10]Vì ngươi đã đối xử tàn ác đối với Gia-cốp em ngươi,
Nên sự sỉ nhục sẽ bao phủ ngươi,
Và ngươi sẽ bị diệt vong mãi mãi.
[11]Vì trong ngày nó bị quân ngoại bang bắt dân nó đem lưu đày,
Ngươi đã khoanh tay đứng nhìn;
Trong ngày quân ngoại xâm tiến vào các cổng thành Giê-ru-sa-lem cướp đoạt của cải nó và bắt thăm chia nhau tài sản nó,
Ngươi đã nhập bọn với những kẻ cướp bóc nó.
[12]Đúng ra ngươi không nên khoanh tay đứng nhìn trong ngày em ngươi bị bắt đem lưu đày,
Ngươi không nên vui mừng trong ngày dân Giu-đa bị hủy diệt,
Ngươi không nên huênh hoang tự đắc trong ngày nó bị hoạn nạn,
[13]Ngươi không nên tiến vào cổng thành của dân Ta trong ngày nó bị tai ương.
Thật vậy, ngươi không nên khoanh tay đứng nhìn nó chịu đau đớn trong ngày nó bị hoạn nạn,

[a] nt: Adonai YAHWEH

Ngươi không nên đưa tay cướp đoạt
của cải nó trong ngày nó bị hoạn
nạn.
14 Ngươi không nên đón chận các
ngả đường để giết những người
của nó đang tìm đường trốn
thoát,
Ngươi không nên bắt nộp những
người còn sót lại của nó trong
ngày nó gặp cảnh khốn cùng.

Chúa Sẽ Đoán Phạt Các Dân

15 Vì ngày CHÚA đoán phạt mọi dân
trên đất đã gần.
Những gì ngươi đã làm để hại người
khác, chính ngươi sẽ gặt lấy y như
vậy.
Việc ác ngươi làm cho người khác sẽ
đổ lại trên đầu ngươi.
16 Như các ngươi đã ăn nuốt dân Ta
trên núi thánh của Ta thế nào,
Các ngươi, tất cả các dân ngoại trong
vùng, sẽ bị ăn nuốt không ngừng
cũng thế ấy.
Người ta sẽ nốc cạn và nuốt chửng
các ngươi,
Rồi các ngươi[a] sẽ trở nên như chưa
hề hiện hữu.

Cuối Cùng I-sơ-ra-ên Sẽ Đắc Thắng

17 Nhưng Núi Si-ôn sẽ được giải cứu,
Nó sẽ trở thành một nơi thánh,
Nhà Gia-cốp sẽ trở về làm chủ đất
nước của chúng.
18 Nhà Gia-cốp sẽ trở thành một ngọn
lửa,
Nhà Giô-sép sẽ trở thành một ngọn
lửa hừng;
Nhưng nhà Ê-sau sẽ trở nên như cỏ
rác.
Chúng sẽ đốt cháy và thiêu rụi nhà
Ê-sau,
Đến nỗi nhà Ê-sau sẽ không còn một
người sống sót,"
Vì CHÚA đã phán vậy.

19 Những người sống ở miền nam sẽ
chiếm ngụ các núi của Ê-sau;
Những người sống ở đồng bằng sẽ
chiếm lấy xứ của dân Phi-li-tin.
Họ sẽ chiếm lấy các cánh đồng ở Ép-
ra-im và các cánh đồng ở Sa-ma-ri.
Con cháu Bên-gia-min sẽ chiếm lấy
miền Ghi-lê-át.
20 Đạo quân của dân I-sơ-ra-ên bị lưu
đày sẽ trở về,
Và chiếm lấy xứ của dân Ca-na-an
cho đến tận miền Xa-rê-phát.
Những người từ Giê-ru-sa-lem bị bắt
đem đi lưu đày ở Sê-pha-rát sẽ trở
về,
Và chiếm ngụ các thành ở miền
nam.
21 Bấy giờ những người được giải cứu[b]
trở về sẽ lên Núi Si-ôn,
Để xét đoán dân cư trên các núi của
Ê-sau,
Rồi vương quốc sẽ thuộc về CHÚA.

[a] nt: chúng, họ.

[b] ctd: những người trở về giải cứu

GIÔ-NA

1

Giô-na Trốn CHÚA

[1]Lời của CHÚA phán với Giô-na
con trai A-mi-tai rằng, [2]"Hãy đứng dậy, đi đến thành lớn Ni-ni-ve, lớn
tiếng rao giảng phản đối nó, vì tội ác
nó đã lên thấu trước mặt Ta."
[3]Nhưng Giô-na đứng dậy bỏ trốn
qua Tạt-si để lánh mặt CHÚA. Ông đi
xuống Gióp-pa; gặp một chiếc tàu
sắp sửa đi Tạt-si, ông trả tiền vé, rồi
xuống tàu để đi Tạt-si với họ hầu
lánh mặt CHÚA.
[4]Bấy giờ CHÚA sai một trận cuồng
phong rất dữ dội thổi trên mặt biển;
và trận bão lớn xảy ra khiến chiếc
tàu gần vỡ. [5]Các thủy thủ đều sợ hãi;
ai nấy kêu cầu thần của họ. Sau đó,
họ quăng các hàng hóa trong tàu
xuống biển để tàu nhẹ bớt. Trong
khi ấy Giô-na đã xuống dưới lòng tàu
và nằm ngủ mê man. [6]Bấy giờ vị
thuyền trưởng đến gần ông và nói,
"Sao ông còn nằm đó mà ngủ? Hãy
thức dậy và cầu khẩn thần của ông.
Không chừng thần của ông sẽ đoái
đến chúng ta, và chúng ta sẽ không
bị chết chăng?"
[7]Sau đó, họ nói với nhau, "Hãy
đến, chúng ta hãy bắt thăm, để biết
do ai mà tai vạ nầy xảy đến với
chúng ta." Vậy họ bắt thăm, và thăm
trúng nhằm Giô-na.
[8]Bấy giờ họ nói với ông, "Hãy nói
cho chúng tôi biết vì cớ gì tai vạ nầy
xảy đến với chúng ta? Ông làm nghề
gì? Ông từ đâu đến? Ông thuộc
nước nào? Ông là dân nào?"
[9]Ông đáp, "Tôi là người Hê-bơ-rơ.
Tôi kính sợ CHÚA, Đức Chúa Trời
trên trời. Chính Ngài đã dựng nên
biển và đất khô."
[10]Những người ấy liền sợ. Họ hỏi
ông, "Ông đã làm gì?" Thế là họ biết
ông đang tìm cách lánh mặt CHÚA, vì
ông đã khai cho họ như vậy.
[11]Biển càng lúc càng động dữ dội
hơn, nên họ hỏi ông, "Chúng tôi
phải làm gì với ông, để biển lặng
xuống?"
[12]Ông trả lời, "Hãy bắt tôi và
quăng tôi xuống biển, biển sẽ yên
lặng cho các ông, vì tôi biết rằng ấy
là tại tôi mà các ông gặp phải trận
bão lớn nầy."
[13]Dầu vậy, những người ấy vẫn cố
gắng chèo chiếc tàu vào bờ, nhưng
họ không thể nào chèo vào được, vì
biển càng lúc càng nổi lên dữ dội
hơn. [14]Bấy giờ họ kêu cầu CHÚA,
"Lạy CHÚA, chúng con cầu xin Ngài
đừng bắt chúng con phải chết, vì
Ngài muốn lấy mạng người nầy. Xin
đừng vì cớ người nầy làm đổ máu vô
tội của chúng con. Lạy CHÚA, vì Ngài
có quyền làm bất cứ điều gì Ngài
muốn."
[15]Cuối cùng họ đành bắt Giô-na,
quăng ông xuống biển, cơn cuồng
nộ của biển liền lắng dịu. [16]Bấy giờ
những người ấy rất sợ CHÚA; họ
dâng của lễ lên Ngài và thệ nguyện
với Ngài.
[17]Tuy nhiên CHÚA đã chuẩn bị sẵn
một con cá lớn để nuốt Giô-na, và
Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba
đêm.

2

Giô-na Cầu Nguyện

[1]Từ trong bụng cá, Giô-na cầu
nguyện với CHÚA, Đức Chúa Trời của
ông. [2]Ông cầu nguyện rằng,

"Từ giữa cơn hoạn nạn con kêu cầu
CHÚA,
Ngài đã đáp lời con.
Từ trong bụng của âm phủ con van
xin,
Ngài đã nghe tiếng con.
[3]Ngài đã quăng con vào vực thẳm,
Vào tận đáy sâu của lòng biển,
Các dòng nước đã cuốn hút con;
Tất cả các lượn sóng và ba đào đã vùi
dập con.
[4]Vì thế con nói, 'Con đã bị khai trừ
khỏi thánh nhan của Ngài,

Dầu vậy, con vẫn hướng về đền
thánh của Ngài mà trông đợi.'
5Nước bao phủ, chực cướp lấy mạng
sống con,
Vực sâu bao quanh con,
Rong rêu quấn quýt đầu con.
6Con đã bị chìm sâu xuống tận nền
các núi,
Đất bên dưới đã gài then để giữ con
lại vĩnh viễn.
Nhưng lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của
con,
Ngài đã đem mạng sống con lên từ
nơi vực thẳm.
7Khi mạng sống con tàn dần, con
nhớ đến CHÚA,
Và lời cầu nguyện của con đã thấu
đến Ngài,
Vào tận trong đền thánh của Ngài.
8Những kẻ bám víu vào các thần
tượng hư không đã tự khước từ ân
sủng dành cho chúng.
9Còn con, con sẽ dâng của lễ lên
Ngài với lời cảm tạ.
Con sẽ trả những gì con đã hứa
nguyện với Ngài,
Vì sự giải cứu chỉ đến từ CHÚA."

10Bấy giờ CHÚA ra lệnh cho con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô.

3

Dân Ni-ni-ve Ăn Năn

1Lời của CHÚA phán với Giô-na lần thứ hai rằng, 2"Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, công bố cho nó sứ điệp Ta đã ban cho ngươi."

3Giô-na đứng dậy và đi đến Ni-ni-ve theo lịnh của CHÚA. Khi ấy Ni-ni-ve là một thành rất lớn, phải mất ba ngày mới đi hết. 4Vậy Giô-na bắt đầu đi vào thành; trong ngày thứ nhất, ông rao giảng, "Còn bốn mươi ngày nữa Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống."

5Dân Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ công bố một cuộc kiêng ăn. Mọi người, từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất, đều mặc bao gai. 6Khi sứ điệp truyền đến vua của Ni-ni-ve, ông liền đứng dậy khỏi ngai của ông, cởi vương bào ra, mặc bao gai vào, và ngồi trong tro. 7Đoạn ông ra lịnh cho cả Thành Ni-ni-ve rằng, "Đây là sắc lịnh của vua và các nhà quý tộc: Bất luận người ta hay súc vật, bất luận đàn bò hay đàn chiên, tất cả đều chớ nếm chi hết. Đừng cho chúng ăn hoặc uống chi cả. 8Nhưng cả người ta và súc vật đều phải quấn bao gai. Mọi người hãy dốc lòng kêu cầu Đức Chúa Trời. Ai nấy khá bỏ các đường lối gian ác và những việc tàn bạo của tay mình. 9Biết đâu Đức Chúa Trời có thể quay mặt đi, đổi ý, và thu hồi cơn thịnh nộ của Ngài, và chúng ta khỏi bị diệt chăng?"

10Khi Đức Chúa Trời thấy những việc họ làm, họ quay bỏ đường lối xấu xa gian ác của họ, Đức Chúa Trời động lòng thương xót và đổi ý, Ngài không giáng họa trên họ như Ngài đã phán.

4

Giô-na Giận CHÚA

1Bấy giờ Giô-na rất bất mãn, và ông rất giận. 2Ông cầu nguyện với CHÚA rằng, "Lạy CHÚA, đây chẳng phải là điều con đã nói trước, khi con còn ở trong nước của con sao? Đó là lý do tại sao con đã vội vàng bỏ trốn qua Tạt-si, vì con biết Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, và giàu tình thương. Ngài là Đấng hay đổi ý về việc giáng họa. 3Vì vậy bây giờ, CHÚA ôi, xin Ngài cất lấy mạng sống của con, vì đối với con chết còn hơn sống!"

4CHÚA phán với ông, "Ngươi giận có nên không?"

5Sau đó, Giô-na đi ra khỏi thành và ngồi ở một nơi, về hướng đông của thành. Tại đó, ông cất cho ông một cái chòi, rồi vào ngồi dưới bóng mát của chòi ấy, để chờ xem điều gì sẽ xảy đến cho thành.

6Khi ấy CHÚA đã chuẩn bị sẵn một dây dưa, khiến nó bò lên chòi phía trên đầu Giô-na, để làm bóng mát che đầu ông, giúp ông đỡ vất vả vì nóng nực. Giô-na rất hài lòng về dây dưa ấy. 7Nhưng hôm sau, khi vừa mới hừng đông, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn một con sâu, khiến nó đến cắn đứt dây dưa, làm dây dưa ấy héo đi. 8Đến khi mặt trời lên cao, Đức Chúa Trời lại chuẩn bị sẵn một cơn gió nóng từ hướng đông thổi tới, đồng thời mặt trời giọi xuống trên đầu Giô-na khiến ông gần ngất xỉu.

Ông cầu nguyện xin chết rằng, "Con thà chết còn hơn sống!"

[9]Bấy giờ Đức Chúa Trời phán với ông, "Ngươi nổi giận vì cớ dây dưa ấy có đúng không?"

Ông đáp, "Con tức muốn chết được."

[10]CHÚA phán, "Ngươi tiếc một dây dưa mà ngươi không hề khó nhọc vì nó và cũng chẳng làm nó lớn lên; mới đêm nào nó mọc lên, và một đêm kia nó đã chết. [11]Còn Ta, chẳng lẽ Ta không tiếc Ni-ni-ve, một thành lớn có hơn một trăm hai mươi ngàn người không biết phân biệt phải trái[a] và rất nhiều súc vật trong đó hay sao?"

---

[a] nt: không biết phân biệt giữa tay phải và tay trái. Ctd: không biết phân biệt đúng sai, *hoặc* còn sống trong sự tối tăm thuộc linh

MI-CA

1

Sứ Điệp của CHÚA Cho Mi-ca

1 Lời của CHÚA đến với Mi-ca ở Mô-rê-sết trong thời của Giô-tham, A-kha, và Hê-xê-ki-a, các vua của Giu-đa; đó là sứ điệp ông đã thấy liên quan đến Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Sa-ma-ri

2 Hỡi muôn dân, tất cả các ngươi hãy
nghe đây;
Hỡi trái đất và muôn loài vạn vật,
khá lắng nghe;
Này, CHÚA Hằng Hữu[a] làm chứng
chống lại các ngươi,
Chúa làm chứng chống lại các ngươi
từ trong Đền Thánh của Ngài.
3 Vì kìa, CHÚA rời khỏi nơi của Ngài
trên thiên đàng,
Ngài ngự xuống và giẫm nát các nơi
cao trên đất.
4 Các núi đồi sẽ tan chảy dưới chân
Ngài;
Các thung lũng sẽ nứt ra,
Như sáp gặp lửa,
Như nước từ trên cao đổ xuống.
5 Tất cả các điều đó xảy ra vì tội của
Gia-cốp,
Vì tội lỗi của nhà I-sơ-ra-ên.
Nơi nào tiêu biểu cho tội lỗi của Gia-
cốp?
Chẳng phải là Sa-ma-ri sao?
Nơi nào có những đền miếu trên
cao, tiêu biểu cho sự thờ hình
tượng của Giu-đa?
Chẳng phải là Giê-ru-sa-lem sao?

6 "Vì thế, Ta sẽ biến Sa-ma-ri thành
một đống đổ nát,
Thành một cánh đồng dùng để
trồng nho;
Ta sẽ đổ các đá xây tường của nó
xuống thung lũng,
Ta sẽ làm các nền của nó lộ ra trần
trụi.
7 Tất cả tượng chạm nó thờ sẽ bị đập
tan ra mảnh vụn;
Tất cả số tiền cúng cho các thần
tượng của nó sẽ bị thiêu rụi trong
lửa;
Tất cả các tượng thần của nó sẽ nằm
trơ trụi điêu tàn;
Nó thu tiền cúng cho các thần tượng
của nó như người ta trả tiền cho
phường đĩ điếm,
Cho nên chúng sẽ bị báo trả như
người ta trả tiền cho phường đĩ
điếm."

Số Phận Thảm Sầu của Các Thành ở Giu-đa

8 Vì cớ đó, tôi sẽ đổ nước mắt và khóc
than,
Tôi sẽ đi chân không và để thân
mình trần trụi,
Tôi sẽ tru lên như chó rừng,
Tôi sẽ kêu gào như đà điểu.
9 Vì vết thương của nó không thể
chữa trị,
Nó đã lây đến Giu-đa,
Nó đã đến tận cổng nhà của dân tộc
tôi,
Nó đã đến tận Giê-ru-sa-lem.
10 Xin đừng nói cho kẻ thù của chúng
tôi ở Gát biết;
Xin đừng ai than khóc để chúng
khỏi sinh nghi;
Hỡi dân ở Bết Lê Áp-ra,[b] hãy lăn
mình trong tro bụi để bày tỏ nỗi
bi thương.
11 Dân ở Sa-phia[c] bị dẫn đi trần
truồng và hổ thẹn;
Dân ở Xa-a-nan[d] không dám ra đi;
Dân ở Bết Ê-xên than khóc, vì nguồn
kinh tế chính của thành đã bị
cướp đoạt.[e]
12 Dân ở Ma-rốt mòn mỏi chờ đợi
được tiếp tế, nhưng chỉ thấy toàn
tai họa đến từ CHÚA,
Tai họa giáng xuống tận cổng thành
Giê-ru-sa-lem.

---

[a] nt: Adonai YAHWEH (tương tự trong cả sách)

[b] Bết Lê Áp-ra có nghĩa là "nhà tro bụi"
[c] Dân Sa-phia thời xưa nổi tiếng là mặc đẹp
[d] Xa-a-nan có nghĩa là "ra đi"
[e] nt: chỗ đứng của ngươi đã bị cất đi

13Hỡi dân ở La-kích, hãy thắng ngựa
vào xe để chạy trốn,
Vì chính ngươi đã dẫn đường cho Ái
Nữ của Si-ôn phạm tội,
Vì những tội lỗi I-sơ-ra-ên đã phạm
đều thấy đầy dẫy trong thành của
ngươi.
14Vì vậy, ngươi hãy biếu các quà tiễn
biệt cho Mô-rê-sết Gát đi,
Vì lời hứa hẹn tiếp viện của các tộc
trưởng ở Ách-xíp[a] chỉ là trò dối gạt
các vua I-sơ-ra-ên.

15"Hỡi dân ở Ma-rê-sa,[b] Ta sẽ đem
một kẻ chinh phục đến đánh hạ
ngươi,
Vinh hiển của I-sơ-ra-ên sẽ dời qua
A-đu-lam.
16Hãy cạo đầu và cắt tóc của ngươi để
than khóc cho những đứa con
ngươi yêu quý,
Hãy cạo trọc đầu như kên kên, vì
chúng bị bắt phải lìa ngươi để đi
đến chốn lưu đày."

2

Lên Án Xã Hội Băng Hoại

1"Khốn thay cho những kẻ đẻ ra tội
ác, những kẻ nghĩ ra các việc bất
lương khi nằm trên giường của
chúng.
Khi ánh bình minh vừa lố dạng
chúng vội vàng đem các ý đồ ấy ra
thi hành,
Vì chúng đã có sẵn quyền lực trong
tay.
2Chúng tham muốn ruộng vườn của
người khác và ra tay chiếm đoạt;
Chúng thèm muốn nhà cửa của
người ta và kiếm cớ tịch thu;
Chúng đàn áp chủ nhà, rồi cướp lấy
nhà,
Chúng đàn áp người khác, rồi tịch
thu tài sản của họ."
3Vì vậy CHÚA phán thế nầy,
"Này, Ta sẽ lập ra một kế hoạch để
giáng họa xuống gia tộc nầy,
Để cổ các ngươi không thể cục cựa,
Để chân các ngươi không thể bước
đi cách hống hách kiêu căng,
Vì đó sẽ là một thời tai họa cho các
ngươi.
4Trong ngày ấy người ta sẽ làm câu
vè chế giễu các ngươi;
Các ngươi sẽ than khóc và hát lên
bài ca đắng cay sầu muộn,
Hát rằng, 'Chúng tôi đã hoàn toàn bị
cướp đoạt;
Ngài đã thay đổi sản nghiệp của dân
tôi;
Sao Ngài có thể cất sản nghiệp ấy
khỏi tôi!
Ngài còn cho chia cắt ruộng vườn
của chúng tôi cho phường phản
nghịch!'"
5Vì thế, ngươi sẽ không được dự
phần bắt thăm chia ranh giới
trong kỳ đại hội của CHÚA.

6"Đừng nói tiên tri như thế," các
người bảo,
"Xin đừng nói tiên tri những điều
như thế.
Tại họa sẽ không xảy đến với chúng
tôi đâu."
7Thế thì tôi phải nói tiên tri như thế
nào đây?
Hỡi nhà Gia-cốp,
Chẳng phải Thần của CHÚA đã chịu
đựng các người hết nổi rồi sao?
Đó chẳng phải là những việc Ngài
làm sao?
Há chẳng phải sứ điệp tôi rao giảng
có lợi cho những người sống ngay
thẳng sao?

8"Số là các ngươi đã đứng dậy chống
lại dân Ta như thể các ngươi là kẻ
thù của họ;
Các ngươi đã cướp giựt áo choàng
của những khách qua đường, đinh
ninh sẽ được an toàn, như thể
đám quân từ chiến trường trở về
cướp phá.
9Những phụ nữ của dân Ta đã bị các
ngươi đuổi ra khỏi căn nhà mến
yêu của họ;
Các ngươi đã cướp đi vĩnh viễn vinh
hiển của con cái họ.

10Hãy đứng dậy và tiếp tục đi,
Vì đây không phải là chỗ để nghỉ
ngơi,
Bởi vì nó đã bị ô uế, nên nó sẽ bị
tiêu diệt, bị tiêu diệt một cách
khủng khiếp.
11Nếu có kẻ đi khắp nơi thốt ra
những lời dối trá rỗng tuếch,
Bảo rằng, "Cứ cho tôi rượu ngon và
rượu mạnh để tôi uống, tôi sẽ
giảng điều có lợi cho các người."

---

[a] Ách-xíp có nghĩa là "dối gạt"
[b] Ma-rê-sa có nghĩa là "kẻ chinh phục"

Một kẻ như thế có thể nào là một
giảng sư chân chính cho dân nầy
chăng?"

Lời Hứa cho Dân I-sơ-ra-ên Còn Sót Lại

12"Hỡi Gia-cốp, Ta sẽ nhóm tất cả các
ngươi lại,
Ta sẽ gom lại những kẻ còn sống sót
của I-sơ-ra-ên;
Ta sẽ quy tụ chúng lại như chiên
trong ràn,
Như đàn chiên trên đồng cỏ;
Rồi xứ sở các ngươi sẽ ồn ào vì tiếng
của nhiều người.
13Người mở đường sẽ đi trước dẫn
đầu chúng;
Chúng sẽ phá tung cổng và tràn qua,
Chúng sẽ từ cổng đi ra.
Vua của chúng sẽ đi qua trước mặt
chúng,
CHÚA sẽ dẫn đầu chúng."

3

Quở Trách Nhà Cầm Quyền và Giới Lãnh Đạo Tôn Giáo Gian Ác

1Bấy giờ tôi nói, "Xin hãy nghe tôi,
hỡi quý vị lãnh đạo của Gia-cốp,
và hỡi các nhà quyền quý của nhà
I-sơ-ra-ên,
Chẳng phải nhiệm vụ của quý vị là
duy trì công lý sao?
2Thế mà quý vị lại ghét điều thiện
mà ưa điều ác,
Quý vị đã lột da của dân,
Quý vị lóc thịt của họ ra khỏi xương.
3Quý vị ăn thịt dân tôi, lột da họ, và
bẻ xương họ;
Quý vị bằm họ ra như để nấu trong
chảo, như thịt trong nồi."

4Sau đó, họ kêu cầu CHÚA, nhưng
Ngài không đáp lời;
Khi đó, Ngài ẩn mặt Ngài khỏi họ,
bởi vì những việc ác họ làm.

5CHÚA phán thế nầy về các tiên tri đã
gây cho dân tôi lầm lạc,
"Khi răng chúng cắn được cái gì,
chúng hô lên, 'Bình an.'
Nhưng khi không ai bỏ gì vào miệng
chúng, chúng bèn kiếm cớ gây sự
với người ta."

6Vì thế, các người sẽ chỉ có toàn đêm
đen mà không có khải tượng;
Các người sẽ chỉ thấy đêm tối mà
chẳng thấy mạc khải thiên thượng
nào.

Thời gian thi hành chức vụ của các
tiên tri ấy sắp kết thúc;[a]
Ban ngày sẽ biến ra tối tăm cho họ.
7Các nhà tiên kiến sẽ xấu hổ;
Những người chuyên thấy mạc khải
thiên thượng sẽ hổ thẹn;
Môi miệng của bọn họ im thin thít,
Vì Đức Chúa Trời chẳng đáp lời nào
với họ.
8Còn phần tôi, nhờ Thần của CHÚA
tôi được đầy quyền năng, công lý,
và sức mạnh,
Để nói cho Gia-cốp biết các vi phạm
của ông, và báo cho I-sơ-ra-ên hay
những tội lỗi của ông.

9Xin hãy nghe đây, hỡi những người
lãnh đạo của nhà Gia-cốp, và hỡi
những bậc cầm quyền của nhà I-
sơ-ra-ên,
Những người ghét cay ghét đắng
công lý và bẻ cong công chính.
10Họ xây dựng Si-ôn bằng máu vô tội
và Giê-ru-sa-lem bằng tội ác.
11Những người lãnh đạo của nó xét
xử theo của hối lộ;
Các tư tế của nó dạy dỗ theo giá
được trả ít hay nhiều;
Các tiên tri của nó rao giảng lẽ mầu
nhiệm vì tiền.
Dù vậy cả bọn họ đều nói họ đã nhờ
cậy CHÚA,
Và nói, "Chẳng phải CHÚA đang ở với
chúng ta sao?
Sẽ chẳng có tai họa gì đến với chúng
ta đâu."
12Vì thế, do tội của các người mà Si-
ôn sẽ bị cày xới như một đám
ruộng,
Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành một đống
đổ nát điêu tàn;
Còn đỉnh núi có Đền Thờ sẽ bị biến
thành một rừng cây rậm rạp.

4

CHÚA Trị Vì tại Si-ôn

1Trong những ngày cuối cùng sẽ xảy
ra điều nầy:
Núi của nhà CHÚA sẽ được lập trên
đỉnh các núi non;
Nó sẽ được đề cao hơn các núi đồi;

[a] nt: Mặt trời sẽ lặn xuống trên các tiên tri

Muôn dân sẽ đổ về nơi ấy.
[2]Nhiều nước sẽ đến và nói,
"Hãy đến, chúng ta hãy đi lên núi của CHÚA,
Đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp;
Ngài sẽ dạy chúng ta các đường Ngài,
Rồi chúng ta sẽ bước đi trong các lối Ngài,"
Vì luật pháp sẽ được ban hành từ Si-ôn,
Và lời CHÚA sẽ được ban phát từ Giê-ru-sa-lem.
[3]Ngài sẽ xét xử giữa các dân,
Ngài sẽ phán xét các nước hùng cường ở phương xa,
Họ sẽ đập gươm đao rèn thành lưỡi cày,
Cán giáo mác rèn thành lưỡi liềm,
Nước nầy sẽ không đưa gươm lên nghịch lại nước khác,
Người ta sẽ không còn tập luyện cho chiến tranh.
[4]Nhưng ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho của mình và dưới cây vả của mình,
Không ai sẽ làm cho ai lo sợ nữa,
Vì miệng của CHÚA các đạo quân đã phán vậy.

[5]Dù các dân bước đi trong danh các thần riêng của họ,
Nhưng chúng ta sẽ bước đi trong danh CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng ta, đến đời đời vô cùng.

Lời Hứa về Sự Phục Hưng Sau Thời Bị Lưu Đày

[6]Trong ngày ấy, CHÚA phán,
"Ta sẽ gom lại những kẻ đã bị què, nhóm lại những kẻ đã bị xua đuổi và bị Ta làm cho đau khổ.
[7]Ta sẽ làm cho những kẻ bị què thành một dân sót lại,
Biến những kẻ từng bị tản lạc ở phương xa thành một nước hùng cường,
Và CHÚA sẽ trị vì họ trên Núi Si-ôn từ lúc đó đến đời đời vô cùng."

[8]Còn ngươi, hỡi tháp canh của đàn chiên, ngọn đồi phòng thủ của Ái Nữ của Si-ôn,
Quyền bính thuở trước và vương quốc của Ái Nữ của Giê-ru-sa-lem sẽ về lại với ngươi.

[9]Nhưng bây giờ sao ngươi khóc la ầm ĩ?
Ngươi không có vua để xét đoán ngươi sao?
Chẳng lẽ kẻ làm mưu sĩ của ngươi đã chết rồi sao?
Sao ngươi phải quằn quại đau đớn như người phụ nữ lúc lâm bồn như thế?
[10]Hỡi Ái Nữ của Si-ôn, hãy kêu la đau đớn như người phụ nữ lúc lâm bồn,
Vì ngươi sẽ phải rời bỏ thành phố, ngươi phải ra ngoài đồng mà ở,
Ngươi sẽ bị đày qua Ba-by-lôn,
Nơi đó ngươi sẽ được cứu,
Nơi đó ngươi sẽ được CHÚA cứu chuộc khỏi tay kẻ thù.

[11]Bây giờ các nước hiệp nhau chống lại ngươi, bảo rằng,
"Hãy làm cho nó thành đồ ô uế,
Hãy cho mắt chúng ta nhìn thấy cảnh Si-ôn bị diệt vong."
[12]Nhưng chúng không biết các ý định của CHÚA,
Chúng không hiểu được chương trình của Ngài,
Vì Ngài sẽ gom chúng lại như các bó lúa trong sân đập lúa.

[13]"Hỡi Ái Nữ của Si-ôn, hãy đứng dậy và đập lúa,
Vì Ta sẽ làm cho sừng của ngươi cứng như sắt,
Và móng của ngươi chắc như đồng;
Ngươi sẽ đánh các dân tan tành manh giáp."

Bấy giờ tôi sẽ biệt riêng ra thánh cho CHÚA các chiến lợi phẩm lấy được của chúng,
Tôi sẽ dâng lên Chúa của cả thế gian sự giàu có của chúng.

5

[1]Bây giờ, hỡi Ái Nữ của quân đội, hãy tập họp lại thành đội ngũ,
Quân thù đang vây hãm chúng ta,
Chúng sẽ dùng gậy đánh vào má người lãnh đạo I-sơ-ra-ên.[a]

Vị Lãnh Tụ Xuất Thân từ Bết-lê-hem

[2]"Này ngươi, hỡi Bết-lê-hem ở Ép-ra-tha,
Dù ngươi nhỏ bé không ra gì giữa các thị tộc của Giu-đa,

[a] Câu nầy trong Hebrew thuộc chương 4:14

Nhưng từ ngươi sẽ ra cho Ta một người,
Một người sẽ trị vì trên I-sơ-ra-ên.
Gốc gác của Người đã có từ ngàn xưa, từ vô cực trong quá khứ."

[3]Vì thế, Ngài sẽ bỏ mặc họ một thời gian,
Cho đến khi người đàn bà lâm bồn đã sinh con;
Bấy giờ những kẻ cùng huyết thống của người còn sống sót sẽ trở về quê hương đoàn tụ với dân I-sơ-ra-ên.
[4]Người sẽ đứng dậy chăn bầy của mình bằng quyền lực của CHÚA,
Bằng uy danh của CHÚA, Đức Chúa Trời của Người.
Bấy giờ thiên hạ sẽ được an cư lạc nghiệp,
Vì khi ấy quyền lực của Người sẽ trải rộng đến mọi nơi tận cùng trái đất.
[5]Chính Người sẽ đem lại hòa bình.

Nếu quân A-sy-ri xâm lăng đất nước chúng ta và bước chân đến các lâu đài của chúng ta,
Chúng ta sẽ lập bảy người chăn và tám người lãnh đạo để đối phó với chúng.
[6]Họ sẽ đánh bại xứ A-sy-ri bằng gươm;
Họ sẽ tiến vào đất của Nim-rốt bằng các cổng chính;
Họ sẽ cứu chúng ta khỏi dân A-sy-ri,
Nếu chúng đến đất nước chúng ta hay bước chân đến biên giới chúng ta.

Tương Lai của Những Người Còn Sót Lại giữa Các Nước

[7]Bấy giờ những người còn sót lại của Gia-cốp,
Những người đang sống giữa các dân,
Sẽ như sương móc đến từ CHÚA,
Như mưa rào rơi tự do trên cỏ,
Không bị lệ thuộc vào người nào, không phải đợi chờ để được phép của ai.
[8]Lúc ấy những người còn sót lại của Gia-cốp ở giữa các quốc gia sẽ như sư tử ở giữa các thú rừng,
Như sư tử tơ ở giữa các đàn chiên,
Nếu nó đi qua, nó sẽ giày đạp và xé xác các con mồi ra từng mảnh,
Không ai cứu chúng được.
[9]"Tay của ngươi sẽ đưa lên đè bẹp những kẻ chống lại ngươi,
Tất cả kẻ thù của ngươi sẽ bị tiêu diệt.
[10]Trong ngày ấy," CHÚA phán,
"Ta sẽ tiêu diệt các ngựa chiến giữa ngươi,
Ta sẽ hủy diệt các xe chiến mã của ngươi.
[11]Ta sẽ hủy phá các thành trong đất của ngươi,
Ta sẽ làm sụp đổ tất cả các lâu đài kiên cố.
[12]Ta sẽ diệt trừ bọn phù thủy thầy pháp khỏi tay ngươi,
Ngươi sẽ không còn những kẻ đoán mò bói tướng.
[13]Ta sẽ tiêu diệt các tượng chạm của ngươi và các trụ thờ của ngươi khỏi giữa ngươi,
Ngươi sẽ không quỳ lạy trước các tác phẩm do tay ngươi làm ra nữa.
[14]Ta sẽ cho nhổ lên tận gốc các trụ thờ Nữ Thần A-sê-ra,
Và tiêu diệt các thành thờ thần tượng của ngươi.
[15]Trong cơn giận và cơn thịnh nộ, Ta sẽ thực hiện cuộc báo thù những dân không vâng lời Ta."

6

CHÚA Thách Đố Tuyển Dân của Ngài

[1]Bây giờ hãy nghe những gì CHÚA phán:
"Hãy đứng dậy và trình bày duyên cớ của các ngươi trước mặt các núi,
Hãy giải thích lý do của các ngươi trước mặt các đồi."

[2]Hỡi các núi, hãy nghe đây,
CHÚA có một vấn đề cần đối chất,
Hãy lắng nghe, hỡi các nền tảng muôn đời của trái đất,
Vì CHÚA có một vấn đề cần đối chất với tuyển dân của Ngài.
Ngài muốn đưa I-sơ-ra-ên ra để được xét xử công khai, phải trái rõ ràng.

[3]"Hỡi dân của Ta, Ta đã làm gì đối với ngươi?
Ta có là gánh nặng của ngươi chăng?
Hãy chứng minh cho Ta thấy đi.
[4]Này, Ta đã đem ngươi ra khỏi đất Ai-cập,

Ta đã chuộc ngươi khỏi nhà nô lệ,
Ta đã sai Mô-sê, A-rôn, và Mi-ri-am đi
trước ngươi.
5Hỡi dân Ta, hãy nhớ lại âm mưu của
Ba-lác vua Mô-áp,
Hãy nhớ lại những gì Ba-la-am con
của Bê-ô đã đáp với hắn.
Hãy nhớ lại chặng đường từ Si-tim
đến Ghinh-ganh,
Để ngươi nhận biết ơn cứu rỗi của
CHÚA."

Điều CHÚA Đòi Hỏi

6Tôi sẽ mang gì đến để ra mắt CHÚA,
Và sấp mình tôi trước thánh nhan
của Đức Chúa Trời tối cao?
Phải chăng tôi sẽ đến trước mặt Ngài
với các của lễ thiêu,
Và với những bò con một tuổi?
7CHÚA há sẽ vui lòng với hàng ngàn
chiên đực,
Hoặc với hàng vạn suối dầu sao?
Ngài há sẽ vui khi tôi dâng con đầu
lòng của tôi để chuộc tội cho tôi,
Tức dâng con ruột của tôi để chuộc
tội cho linh hồn tôi sao?

8Hỡi con người, Ngài đã bảo ngươi
điều gì là tốt,
Và điều CHÚA đòi hỏi ngươi chẳng
phải là thực thi công lý, yêu mến
thương xót, và bước đi cách khiêm
nhường với Đức Chúa Trời của
ngươi sao?

Gian Lận và Bạo Tàn Sẽ Bị Phạt

9Tiếng của CHÚA kêu lên nghịch lại
thành.
Ai khôn ngoan khá biết kính sợ danh
Ngài.
"Hãy nghe đây, hỡi kẻ cầm gậy
quyền hành và hỡi những kẻ trao
quyền hành cho nó:[a]
10Có phải trong nhà của kẻ ác có các
kho báu chứa những của cải bất
lương,
Và có cái ê-pha[b] không đúng dung
lượng đáng gớm ghiếc chăng?
11Có thể nào Ta cho là trong sạch
những cái cân không thật,
Và cái bao chứa các quả cân không
đúng được chăng?
12Vì bọn giàu có trong thành đều
hung tàn bạo ngược,
Còn dân trong thành thì quen thói
dối gian;
Lưỡi trong miệng chúng chuyên
môn lường gạt.
13Vì thế, Ta sẽ đánh ngươi cho trọng
thương chí tử;
Ta sẽ làm ngươi ra hoang tàn vì các
tội của ngươi.
14Ngươi sẽ ăn nhưng không no,
Bụng ngươi sẽ luôn cồn cào vì đói;
Ngươi sẽ để dành, nhưng của cải để
dành sẽ chẳng còn giá trị,
Những gì ngươi để dành được Ta sẽ
trao cho gươm đao cướp đi.
15Ngươi sẽ gieo nhưng không gặt;
Ngươi sẽ đạp trái ô-liu để làm dầu
nhưng chính ngươi không được
xức dầu;
Ngươi sẽ làm rượu nho nhưng không
được uống rượu nho đó.
16Các ngươi đã giữ theo các đạo luật
của Ôm-ri và thực hiện các chỉ thị
của nhà A-háp;
Các ngươi cứ làm theo các truyền
thống sai lạc do chúng đặt ra;
Vì thế, Ta sẽ biến ngươi ra nơi hoang
tàn đổ nát,
Khiến dân ngươi thành cớ cho thiên
hạ cười chê,
Để ngươi sẽ mang lấy nỗi nhục của
dân Ta như vậy."

7

Xã Hội Băng Hoại Hoàn Toàn

1Khốn thay cho tôi!
Vì tôi như người đi mót trái cây sau
khi người ta đã hái trái mùa hè;
Tôi như người đi mót nho, nhưng
chẳng còn chùm nho nào để ăn
đỡ dạ,
Cũng không có một trái vả chín đầu
mùa nào để đỡ bụng đói cồn cào.

2"Những người tin kính đạo đức đã
bị diệt khỏi đất nước rồi;
Trong nước chẳng còn người ngay
lành nào cả.
Cả bọn còn lại nằm rình để tìm dịp
gây đổ máu người khác;
Ai nấy đều gài bẫy để bắt đồng bào
mình.
3Tay chúng thành thạo việc làm ác:
Các quan chức đòi quà cáp;
Các quan tòa đòi của hối lộ;
Những kẻ có quyền đòi trắng trợn
những gì chúng thích;

[a] Câu nầy trong Hebrew không rõ nghĩa; ctd: Hỡi chi tộc và hỡi tập thể dân chúng trong thành
[b] Ê-pha là dụng cụ đong lường thời xưa, tương đương với 22 lít.

Chúng toa rập với nhau.
[4]Người tốt nhất của chúng tựa như
gai thạch nam;
Người lương thiện nhất chẳng khác
gì hàng rào gai nhọn.

Ngày những người canh gác đã báo
cho ngươi sắp xảy đến,
Ngày ngươi phải bị hình phạt sắp
đến rồi.
Bây giờ quả là thời hỗn loạn.
[5]Chớ tin cậy bạn bè ngươi,
Đừng tin cậy những người thân của
ngươi,
Không nên tin cả người chung chăn
chung gối với ngươi,
Khá giữ mồm giữ miệng của ngươi,
[6]Vì con trai sẽ khinh bỉ cha,
Con gái sẽ đứng lên chống lại mẹ,
Nàng dâu sẽ nghịch lại mẹ chồng,
Người trong nhà có thể sẽ là kẻ thù
của ngươi."

Bền Lòng Tin Cậy CHÚA

[7]Về phần tôi, tôi sẽ ngưỡng trông
nơi CHÚA,
Tôi sẽ trông đợi Đức Chúa Trời,
Đấng Giải Cứu của tôi;
Đức Chúa Trời của tôi sẽ nghe tôi.
[8]Hỡi kẻ thù của tôi, đừng đắc chí vui
mừng vì cớ tôi;
Dù tôi ngã xuống, tôi sẽ đứng dậy;
Dù tôi ngồi trong chỗ tối tăm, CHÚA
sẽ là ánh sáng cho tôi.
[9]Tôi phải chuốc lấy sự phẫn nộ của
CHÚA,
Vì tôi đã phạm tội với Ngài,
Cho đến khi Ngài cứu xét trường
hợp của tôi và thi hành công lý
cho tôi.
Ngài sẽ đem tôi ra nơi ánh sáng;
Tôi sẽ thấy đức công chính của Ngài.
[10]Bấy giờ kẻ thù của tôi sẽ thấy rõ,
Sự nhục nhã sẽ bao phủ kẻ đã nói
với tôi rằng,
"CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, đâu
rồi?"
Bấy giờ mắt tôi sẽ thấy nó,
Tôi thấy nó bị giày đạp như bùn ở
ngoài đường.

Lời Tiên Tri về Sự Tái Lập

[11]Thật là một ngày đích đáng để xây
lại các tường thành của ngươi!
Trong ngày ấy biên cương của người
sẽ nới rộng.
[12]Trong ngày ấy thiên hạ sẽ đến với
ngươi,
Từ A-sy-ri đến các thành ở Ai-cập,
Từ Ai-cập đến Sông Cả,
Từ đại dương nầy đến đại dương kia,
Từ rặng núi nọ đến rặng núi kia.
[13]Đất sẽ bị bỏ hoang vì tội của dân cư
ở đó,
Đó là hậu quả của những việc chúng
làm.

[14]Xin chăn dắt dân Ngài bằng cây
gậy của Ngài;
Đây là đàn chiên thuộc quyền sở
hữu của Ngài;
Nó đã sống một mình trong rừng,
Ở giữa một vùng đất cây trái tốt tươi;[a]
Xin cho chúng con được nuôi trong
đồng cỏ ở Ba-san và ở Ghi-lê-át
như những ngày xưa.

[15]"Như trong ngày ngươi ra khỏi đất
Ai-cập,
Ta sẽ cho chúng chứng kiến những
việc diệu kỳ."

[16]Các dân sẽ thấy và hổ thẹn, dù
chúng mạnh mẽ biết bao.
Chúng sẽ lấy tay bụm miệng, lỗ tai
chúng sẽ lùng bùng.
[17]Chúng sẽ liếm bụi đất như rắn,
như loài bò sát trên mặt đất;
Chúng sẽ run rẩy bước ra khỏi các
hào chiến đấu,
Chúng sẽ sợ hãi CHÚA, Đức Chúa
Trời của chúng con,
Chúng sẽ sợ hãi Ngài quá đỗi.

Lòng Nhân Từ của Đức Chúa Trời

[18]Có Đức Chúa Trời nào giống như
Ngài,
Đấng tha thứ tội lỗi,
Đấng bỏ qua mọi vi phạm của những
kẻ còn sót lại của cơ nghiệp Ngài?
Ngài không giữ lòng giận đến đời
đời,
Vì Ngài lấy làm vui khi bày tỏ đức
nhân từ.
[19]Rồi đây Ngài sẽ biểu lộ lòng thương
xót của Ngài đối với chúng ta;
Ngài sẽ đạp bỏ tội lỗi của chúng ta
dưới chân Ngài.
Ngài sẽ quăng mọi tội lỗi của chúng
con vào đáy biển sâu.
[20]Ngài sẽ bày tỏ đức thành tín đối với
Gia-cốp và tình thương đối với Áp-
ra-ham,
Như Ngài đã thề với tổ tiên của
chúng con trong thời xa xưa.

---

[a] ctd: Cạt-mên

NA-HUM

1

Lời Mở Đầu

1 Lời tiên tri[a] về Ni-ni-ve.

Sách ghi lại khải tượng của Na-hum người Ên-cốc.

Cơn Thịnh Nộ của Đức Chúa Trời

2 CHÚA là Đức Chúa Trời ghen tương
và báo trả,
CHÚA nổi giận và báo trả;
CHÚA báo trả những kẻ chống
nghịch Ngài,
Ngài dành cơn thịnh nộ cho những
kẻ thù ghét Ngài.
3 CHÚA chậm giận, nhưng quyền
năng Ngài rất lớn lao;
CHÚA sẽ không bỏ qua tội lỗi của kẻ
ác bao giờ.
Đường lối của Ngài thể hiện qua
cuồng phong bão tố,
Các áng mây đen là bụi dưới chân
Ngài.
4 Ngài quở trách biển, nó trở thành
khô cạn,
Các dòng sông không còn nước, khô
khan.
Ba-san và Cạt-mên khô cằn,
Hoa lá ở Li-băng nhạt phai.
5 Trước mặt Ngài các núi lắc lư, các
đồi tan chảy,
Trước thánh nhan Ngài trái đất lung
lay,
Phải, trái đất và mọi vật trên đất run
lên cầm cập.
6 Ai có thể đứng nổi trước cơn thịnh
nộ của Ngài?
Ai đủ sức chịu nổi cơn nóng giận của
Ngài?
Cơn nóng giận của Ngài đổ xuống
như lửa,
Trước cơn thịnh nộ của Ngài đá cũng
phải vỡ tan tành.

7 CHÚA rất tốt,
Ngài là thành trì bảo vệ trong ngày
khốn khó;
Ngài che chở những ai nương náu
nơi Ngài.
8 Ngài quét sạch bọn chống nghịch
Ngài, như nước lũ cuồn cuộn đùa
chúng đi khỏi chỗ của chúng;
Ngài truy đuổi quân thù của Ngài lui
vào bóng tối.

9 Sao các ngươi dám lập mưu chống
lại CHÚA?
Ngài sẽ làm các ngươi bị tuyệt diệt;
Không kẻ thù nào của Ngài cần bị
đánh lại lần thứ hai.
10 Chúng bị rối loạn như một lùm gai
chằng chịt;
Chúng lờ đờ như một lũ say rượu;
Chúng bị thiêu rụi như rơm khô gặp
lửa.
11 Từ giữa ngươi[b] sẽ có một kẻ đi ra
lập mưu chống lại CHÚA;
Nó là kẻ bày mưu hiểm độc.

Tin Mừng cho Giu-đa

12 CHÚA phán thế nầy,
"Dù chúng hùng cường và đông đúc,
Chúng sẽ bị tiêu diệt và biến mất.
Dù Ta đã phạt ngươi[c] phải đau đớn,
Ta sẽ không làm ngươi đau đớn nữa.
13 Bây giờ, Ta sẽ bẻ gãy gông cùm
khỏi cổ ngươi,
Ta sẽ bứt đứt xiềng xích trói buộc
ngươi."

14 CHÚA đã truyền lịnh về ngươi[d] thế
nầy,
"Ngươi sẽ không còn con cháu nối
dõi để mang danh ngươi nữa;
Ta sẽ tận diệt dòng dõi ngươi ngay
tại đền thờ ngươi thờ lạy các thần,
Tức các thần ngươi đã chạm hình và
đúc tượng để thờ;
Ta sẽ biến phần mộ của ngươi ra nơi
bẩn thỉu, vì ngươi là kẻ bị gớm
ghiếc.

15 Hãy xem, này bàn chân của người
mang tin mừng,

[a] nt: gánh nặng; ctd: sấm ngôn

[b] Chữ "ngươi" ở đây chỉ về Ni-ni-ve
[c] Chữ "ngươi" nầy chỉ về Giu-đa
[d] Chữ "ngươi" ở đây chỉ về Ni-ni-ve

Người rao báo tin hòa bình trên các
núi đồi!
Hỡi Giu-đa, hãy vui mừng cử hành
các thánh lễ của ngươi,
Hãy làm trọn những gì ngươi đã hứa
nguyện,
Vì quân gian ác sẽ không bao giờ
xâm lăng ngươi nữa;
Chúng đã hoàn toàn bị tận diệt.

2

Tiêu Diệt Thành Gian Ác

1Một kẻ tàn sát đang tiến đến tấn
công ngươi,[a]
Hãy phòng thủ chiến lũy của ngươi,
Hãy canh gác các con đường của
ngươi,
Hãy nai nịt lưng ngươi sẵn sàng,
Hãy chuẩn bị mọi lực lượng của
ngươi để đối phó.
2CHÚA sẽ tái lập thời hoàng kim của
Gia-cốp và thời hoàng kim của I-
sơ-ra-ên,
Mặc dù quân thù đã đến tàn phá xứ
sở của họ và phá hoại các cây cối.
3Khiên các dũng sĩ của nó màu đỏ,
Quân phục các chiến sĩ của nó màu
tía.
Sườn kim loại các xe chiến mã của
nó bóng láng trong ngày chúng
sắp hàng ra trận,
Rừng gươm giáo của chúng đưa lên
lắc lư vênh váo.
4Các xe chiến mã của chúng chạy
như điên trong các đường phố;
Chúng chạy tới chạy lui giữa các
quảng trường;
Dáng của chúng tựa như những
ngọn đuốc;
Chúng phóng qua như chớp.
5Nó gọi các tướng tá của nó lại;
Chúng lảo đảo bước đến;
Chúng vội vàng chạy đến tường
thành,
Để chuẩn bị cuộc phòng thủ.
6Các cổng ngăn nước sông đều bị
mở toang,
Cung điện bị sụp đổ tan tành.
7Lệnh đã ban ra rằng dân thành ấy
phải bị lưu đày;
Phụ nữ trong thành sẽ bị bắt đem đi
đày biệt xứ;
Họ vừa đi vừa rên rỉ như bồ câu gù,
Họ đấm ngực đau thương.
8Ni-ni-ve giống như hồ nước mà
nước đã thoát ra hết.
"Hãy dừng lại! Hãy dừng lại!" nhưng
chẳng ai quay lại.
9"Hãy xông vào cướp bạc!
Hãy xông vào lấy vàng!
Của cải nó nhiều vô kể!
Bửu vật của nó nhiều vô ngần!"
10Thành bị tàn phá, tan hoang, và
hủy diệt.
Lòng người tan chảy, các đầu gối
rụng rời, mọi lưng run lật bật, mặt
mày ai nấy đều tái mét.

11Hang các sư tử ở đâu?
Nơi các sư tử con ăn thịt con mồi
đâu rồi?
Đâu rồi nơi sư tử đực, sư tử cái, và
các sư tử con đến mà không sợ
hãi gì?
12Sư tử đực xé thịt con mồi cho các
sư tử con, nó vật chết con mồi cho
các sư tử cái;
Nó tha về hang đầy thịt các con mồi;
Nó chứa trong hang đầy thịt mồi bị
vỗ xé.

13"Này, Ta chống lại ngươi," CHÚA
các đạo quân phán,
"Ta sẽ thiêu các xe chiến mã của
ngươi ra khói;
Gươm đao sẽ tàn sát các sư tử con
của ngươi.
Ta sẽ chấm dứt việc ngươi đem mồi
khắp xứ về hang;
Tiếng các sứ giả của ngươi sẽ không
còn được ai nghe đến."

3

Sự Tận Diệt Đã Cận Kề

1Này, hỡi thành gây đổ máu,
Nơi có toàn dối gian lừa đảo,
Nơi của cướp bóc chất đầy,
Nơi không hề thiếu các nạn nhân.
2Tiếng roi vun vút,
Tiếng bánh xe chiến mã rầm rầm,
Tiếng vó ngựa phi dồn dập,
Tiếng xe chiến mã rền vang!
3Các kỵ binh xông tới,
Vung gươm lên và phóng giáo ra,
Số người bị giết nhiều vô kể,
Xác người nằm la liệt,
Xác chết không sao đếm hết,
Người ta suýt ngã vì vấp các xác chết,
4Vì vô số tội dâm ô của con điếm đầy
sức quyến rũ, nữ hoàng của tà
thuật,

[a] Chữ "ngươi" ở đây chỉ về Thành Ni-ni-ve

Kẻ đã làm cho nhiều quốc gia bị lệ
thuộc vào thói dâm ô của nó, và
các dân đã bị tà thuật của nó mê
hoặc.
5"Này, Ta chống lại ngươi," CHÚA các
đạo quân phán,
"Ta sẽ lật váy ngươi lên phủ mặt,
Để cho các dân trông thấy sự lõa lồ
của ngươi,
Và các vương quốc nhìn thấy sự xấu
hổ của ngươi.
6Ta sẽ cho ngươi nếm biết thế nào là
sỉ nhục,
Khiến ngươi biết bị khinh bỉ là thế
nào,
Làm ngươi thành cớ để người ta dè
bỉu.
7Bấy giờ, tất cả những ai trông thấy
ngươi sẽ lánh xa và nói,
"Ni-ni-ve là nơi hoang phế.
Có ai sẽ than khóc cho nó chăng?"
Ta sẽ tìm đâu ra người an ủi ngươi?

8Ngươi há tốt hơn Nô A-môn[a] bên bờ
Sông Nin,
Một thành có nước bao bọc chung
quanh,
Chiến lũy của nó là biển,
Tường thành của nó là nước chăng?
9Ê-thi-ô-pi và Ai-cập là sức mạnh của
nó,
Thật là một sức mạnh vô biên;
Pút và Li-by-a là những kẻ hỗ trợ nó.
10Thế mà nó vẫn bị lưu đày;
Nó đã bị bắt làm tù binh, phải bị đày
biệt xứ,
Ngay các con thơ của nó cũng bị đập
chết nơi các đầu đường,
Các nhà quý tộc của nó đã phải bắt
thăm để bị phạt,
Tất cả những người quyền quý của
nó đều phải mang lấy gông cùm.

11Cũng thế, ngươi sẽ bị say khướt,
Ngươi sẽ trốn chui trốn nhủi,
Ngươi sẽ tìm một nơi trốn tránh sự
lùng kiếm của quân thù.
12Tất cả các đồn lũy của ngươi sẽ
giống như những cây vả, đầy
những trái chín đầu mùa;
Nếu chúng bị rung, trái của chúng sẽ
rơi vào miệng người ăn.
13Này, quân đội của ngươi!
Chúng như một đám phụ nữ ở giữa
ngươi;
Cổng các quan ải của ngươi mở
toang cho quân thù của ngươi tiến
vào;
Lửa thiêu đốt các thanh cài cổng
thành của ngươi.
14Hãy tích trữ nước để chuẩn bị cho
ngày bị vây hãm,
Hãy củng cố các chiến lũy của ngươi,
Hãy nhào đất sét, trộn hồ, và đúc
gạch để xây các công sự phòng
thủ.
15Tại đó lửa sẽ thiêu rụi ngươi,
Gươm đao sẽ giết chết ngươi.
Nó sẽ ăn nuốt ngươi như đàn cào
cào cắn phá,
Cho dù ngươi có gia tăng đông đúc
như cào cào,
Hay gia tăng rất đông như châu
chấu.
16Ngươi đã làm cho số thương gia của
ngươi đông hơn sao trên trời;
Nhưng như đàn cào cào, chúng ăn
rụi các hoa màu, rồi bay đi mất.
17Các tướng tá của ngươi tựa như đàn
châu chấu,
Các sĩ quan của ngươi như đám cào
cào,
Chúng đậu sát bên nhau trên các
hàng rào để sống còn trong ngày
đông buốt giá.
Khi mặt trời mọc lên, chúng cất cánh
bay đi;
Và không ai biết chúng đã bay về
phương nào.

18Hỡi vua của A-sy-ri, những kẻ chăn
dắt dân ngươi đang ngủ say,
Những kẻ quyền thế trong dân
ngươi đang ngủ gà ngủ gật.
Dân của ngươi đang bị tan lạc trên
các núi đồi,
Nhưng chẳng có người nào nhóm
hiệp chúng lại.
19Chẳng có gì có thể làm dịu bớt nỗi
đau đớn của ngươi;
Vết thương của ngươi là vết thương
chí tử.
Tất cả những ai nghe tin ngươi sụp
đổ đều vỗ tay hớn hở vui mừng;
Vì có ai đã không bị ngươi làm cho
đau khổ triền miên chăng?

[a] ctd: Thành Thê-bê (Thebes) ở Ai-cập

HA-BA-CÚC

1

Ha-ba-cúc Than Phiền

[1]Đây là sứ điệp mà Tiên Tri Ha-ba-cúc đã thấy:

[2]CHÚA ôi, con kêu van xin cứu giúp,
nhưng Ngài chẳng đoái hoài gì tới
con cho đến bao lâu nữa?
Con kêu cứu với Ngài rằng, "Bạo
ngược!" nhưng sao Ngài chẳng
giải cứu?
[3]Tại sao Ngài bắt con phải nghe thấy
những cảnh trái tai gai mắt thế
nầy?
Hủy diệt và bạo ngược cứ diễn ra
trước mắt con;
Tranh chấp và cãi vã cứ nổi lên liên
tục.
[4]Vì thế luật pháp trở nên lỏng lẻo, và
công lý không bao giờ thắng thế.
Phường gian ác vây hãm người ngay
lành;
Do đó các phán quyết của nhà cầm
quyền đều lệch lạc.

CHÚA Đáp Lời: Dân Canh-đê Là Tai Họa CHÚA Sai Đến

[5]"Hãy nhìn các nước và xem!
Hãy sững sờ! Hãy kinh ngạc!
Vì Ta sẽ làm một việc trong thời của
các ngươi,
Nếu có ai thuật lại, các ngươi cũng
không tin.
[6]Vì này, Ta sẽ làm cho dân Canh-đê
trở nên một dân hung dữ và bạo
tàn;
Chúng sẽ tung hoành dọc ngang
khắp đất;
Chúng sẽ chiếm lấy những nơi cư
ngụ không phải là của chúng.
[7]Nghe đến chúng, người ta hoảng
kinh và sợ sệt;
Chúng tự quyền quyết định thế nào
là công lý và chân giá trị.
[8]Ngựa của chúng chạy nhanh hơn
con báo;
Chúng dữ dằn hơn chó sói lúc hoàng
hôn;
Các chiến mã của chúng xông pha
khắp chốn.
Các kỵ binh của chúng đến từ xứ xa
xăm,
Chúng lao tới nhanh như đại bàng
bắt mồi.
[9]Tất cả chúng đến để biểu dương sự
tàn bạo;
Chúng cứ vểnh mặt nghênh ngang
xông tới không ngừng;
Chúng bắt tù binh nhiều như cát.
[10]Chúng chế nhạo các vua;
Chúng cười đùa các thủ lãnh;
Chúng khinh bỉ các thành trì kiên
cố;
Chúng đắp ụ và đánh chiếm các
thành ấy dễ dàng.
[11]Chúng càn quét như một trận gió
thổi qua,
Để rồi chúng mắc tội, vì đã coi sức
mạnh của chúng là thần của
chúng."

Ha-ba-cúc Tiếp Tục Than Phiền

[12]Lạy CHÚA, Đức Chúa Trời của con,
Đấng Thánh của con,
Đấng đã hiện hữu từ vô cực trong
quá khứ,
Chẳng lẽ Ngài cho phép những điều
ấy xảy ra để tiêu diệt chúng con
sao?
Dĩ nhiên, Ngài sẽ không để cho
chúng con bị tiêu diệt.
CHÚA ôi, Ngài đã cho chúng được
như thế, để chúng thi hành sự
đoán phạt của Ngài;
Vầng Đá của chúng con ôi,
Ngài đã lập chúng như vậy, để
chúng hình phạt chúng con.
[13]Mắt Ngài quá tinh khiết, không thể
nào nhìn thấy cảnh gian ác mà
không làm gì cả;
Ngài không thể nào làm ngơ khi
chứng kiến những tội ác cứ tiếp
tục xảy ra.
Thế nhưng tại sao Ngài lại có thể bất
động, đứng nhìn quân phản bội
hại người,
Và cứ lặng yên khi kẻ ác ăn nuốt
người ngay lành hơn nó như vậy?

[14]Tại sao Ngài nỡ làm cho người ta ra
như cá tôm dưới biển,
Như côn trùng bò lúc nhúc không có
kẻ chỉ huy?
[15]Kẻ thù quăng mồi ra nhử chúng;
Tất cả chúng bu lại và bị tóm trọn
vào trong lưới;
Nó kéo mẻ lưới của nó vào và bắt hết
chúng không sót một ai;
Do đó nó hân hoan và vui vẻ.
[16]Vì vậy nó dâng các con vật hiến tế
cho cái lưới của nó;
Nó dâng hương cho cái lưới kéo tay
của nó;
Vì nhờ các lưới đó mà các bữa ăn của
nó được thịnh soạn,
Và thức ăn của nó được dư dật.
[17]Chẳng lẽ vì thế mà nó cứ được
phép tung lưới ra bắt giết,
Và vung gươm lên tàn sát các dân
khác không chút xót thương hay
sao?

2

Đức Chúa Trời Trả Lời Ha-ba-cúc

[1]Tôi sẽ đứng nơi trạm canh;
Tôi sẽ gác ở tháp canh nơi chiến lũy;
Tôi sẽ cứ thức canh, để xem Ngài sẽ
nói với tôi điều gì,
Và sẽ nghe Ngài giải đáp thắc mắc
của tôi ra sao.
[2]Bấy giờ CHÚA đáp lời tôi,
Ngài phán, "Hãy ghi lại khải tượng
nầy;
Hãy chép rõ trên các bảng, để người
chạy ngang qua có thể đọc được.
[3]Khá biết rằng những gì khải tượng
ấy bày tỏ sẽ không xảy ra cho đến
kỳ đã định.
Đến cuối cùng, nó sẽ lộ ra, và đây
không phải là lời nói dối.
Nếu nó có vẻ như chậm đến, hãy
kiên tâm chờ đợi,
Vì nó chắc chắn sẽ đến, chứ không
chậm trễ đâu.
[4]Này, hãy xem kẻ đề cao chính
mình,
Tâm của nó quả là không ngay
thẳng;
Nhưng người công chính sẽ sống bởi
đức tin.
[5]Thật vậy, rượu đã lừa gạt nó;
Nó đã trở thành kẻ kiêu ngạo, không
chịu thỏa lòng với những gì nó có;
Tham vọng của nó mỗi ngày một lớn
như âm phủ, như tử thần không
bao giờ thấy đủ;
Nó tóm thâu các nước dưới quyền nó
và bắt mọi dân phải phục vụ nó."

Lời Nguyền Rủa Kẻ Ác

[6]"Há chẳng phải tất cả những người
ấy đã sáng tác ra các chuyện ngụ
ngôn để mỉa mai nó,
Và đã đặt ra các câu vè để châm
biếm nó, bảo rằng,
'Khốn thay cho kẻ cướp đoạt của cải
người khác để làm cho mình giàu
có!
Nó chất đầy cho nó bằng của người
ta cầm cố cho đến bao lâu nữa?'
[7]Chẳng phải những kẻ ngươi mắc nợ
sẽ thình lình trỗi dậy để cắn xé
ngươi,
Và chúng sẽ bừng tỉnh, khiến ngươi
phải lo sợ hay sao?
Bấy giờ ngươi sẽ trở thành miếng
mồi ngon cho chúng.
[8]Bởi vì ngươi đã cướp đoạt nhiều
nước;
Tất cả những kẻ còn sót lại của các
nước sẽ cướp đoạt ngươi.
Thật vậy, ngươi đã làm đổ máu của
nhiều người;
Ngươi đã tiêu diệt xứ sở, các thành
phố, và dân ở những nơi đó.
[9]Khốn thay cho kẻ tham lam, lấy của
bất nghĩa đem về nhà mình;
Nó tưởng khi lót ổ trên cao, nó sẽ
vượt quá tầm tay của mọi tai họa
sao?
[10]Ngươi đã giết hại nhiều người,
Nên ngươi phải chuốc lấy sỉ nhục
cho gia tộc ngươi, và ngươi đã tự
kết án tử hình cho mình.
[11]Vì đá xây tường sẽ lên tiếng tố cáo
ngươi,
Và gỗ làm nhà sẽ vọng lại lời cáo
buộc ngươi.
[12]Khốn thay cho kẻ xây thành bằng
sự đổ máu,
Kẻ dựng thành phố bằng tội ác.
[13]Này, chẳng phải do CHÚA các đạo
quân quyết định mà công sức lao
động của người ta sẽ để dành cho
lửa,
Sự cực nhọc của các dân sẽ trở nên
công dã tràng xe cát hay sao?
[14]Quả thật, rồi đây thế giới sẽ tràn
đầy tri thức về vinh quang của
CHÚA,

Như nước tràn đầy ở đại dương.
[15]Khốn thay cho kẻ xúi người lân cận
của nó uống say,
Ép người ấy uống cả cặn rượu để bị
say mèm,
Hầu nó có thể nhìn thấy thân thể lõa
lồ của người ấy.
[16]Ngươi sẽ bị thấm đầy xấu hổ chứ
không phải hiển vinh;
Ngươi cũng đã uống say và phơi bày
chỗ kín của ngươi ra.
Đến lượt ngươi phải uống chén
thịnh nộ trong tay phải của CHÚA;
Sự xấu hổ sẽ bao trùm sự vinh hiển
của ngươi.
[17]Thật vậy, sự tàn bạo ngươi đã gây
ra cho Li-băng sẽ phủ lấy ngươi;
Sự tàn ác khi ngươi giết hại biết bao
thú rừng sẽ mãi ám ảnh ngươi.
Vì ngươi đã làm đổ máu nhiều người
và gieo rắc sự bạo tàn trong xứ,
trong thành, và mọi người sống
trong thành ấy."

Giá Trị của Hình Tượng

[18]Tượng chạm có ích lợi gì chăng mà
người thợ phải tốn công chạm
khắc nó?
Tượng đúc chỉ là trò dối gạt chứ có
ích lợi gì mà kẻ đúc tượng cứ làm
ra vẻ như tin cậy lắm vào vật nó
đúc.
Đó chỉ là một tượng câm do người ta
làm ra.
[19]Khốn thay cho kẻ nói với khúc gỗ,
"Xin ngài thức dậy!"
Nói với tảng đá câm, "Xin ngài trỗi
dậy!"
Hình tượng có thể chỉ dạy gì chăng?
Hãy xem, nó chỉ là một vật được mạ
vàng và mạ bạc,
Trong nó chẳng có một chút sinh
khí.
[20]Còn CHÚA ngự trong đền thánh của
Ngài;
Trước mặt Ngài cả đất khá lặng
thinh.

3

Lời Cầu Nguyện của Ha-ba-cúc

[1]Lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc
theo điệu Si-ghi-ô-nốt:

[2]CHÚA ôi, con đã từng được nghe sứ
điệp của Ngài;
CHÚA ôi, con đã từng đứng bàng
hoàng kinh hãi trước công việc
Ngài.
Xin Ngài phục hưng điều đó trong
thế hệ của chúng con;
Xin Ngài bày tỏ điều đó trong thế hệ
của chúng con;
Khi Ngài tức giận, cầu xin Ngài nhớ
đến lòng thương xót.
[3]Đức Chúa Trời từ hướng Tê-man
ngự đến;
Đấng Thánh từ trên Núi Pa-ran
giáng lâm. *(Sê-la)*
Vinh quang của Ngài tràn ngập các
tầng trời;
Lời ca ngợi Ngài đầy dẫy khắp đất.
[4]Ngài rực rỡ như mặt trời sáng chói;
Ánh hào quang từ tay Ngài tỏa ra;
Tại nơi đó quyền năng Ngài tiềm ẩn.
[5]Ôn dịch đi trước Ngài mở lối;
Lửa hừng dưới chân Ngài lưu dấu
phía sau.
[6]Ngài dừng lại, đất bèn rúng động;
Ngài đưa mắt nhìn, các nước đều run
lên cầm cập.
Các rặng núi vững thiên thu bỗng
chao đảo vỡ tan;
Các ngọn đồi vạn cổ đột nhiên chìm
sụp xuống.
Mỗi khi Ngài ra đi, quyền uy của
Ngài đời đời vẫn vậy.

[7]Con đã thấy các lều của Cư-san gặp
hoạn nạn;
Các tấm màn trại trong xứ Mi-đi-an
run rẩy.
[8]Lạy CHÚA, phải chăng Ngài bực
mình với các sông?
Hay Ngài nổi giận với các sông?
Hay Ngài nổi cơn thịnh nộ với biển
cả,
Đến nỗi Ngài phải cỡi lên các chiến
mã của Ngài;
Ngài ngự lên các xa giá chiến thắng
của Ngài ra đi?
[9]Ngài lấy cây cung của Ngài ra;
Ngài lắp các mũi tên vào và giương
lên chực bắn;
Ngài dùng các dòng sông để xẻ đất
ra.
[10]Các rặng núi thấy Ngài liền run lên
cầm cập;
Các sông suối vội vàng cuồn cuộn
trôi qua;
Biển sâu trỗi tiếng gào vang và cất
cao các đợt sóng;[a]

[a] nt: cất cao đôi tay

[11]Mặt trời và mặt trăng đứng yên tại
chỗ trước ánh sáng của các mũi
tên Ngài bay vụt qua,
Trước ngọn giáo Ngài lòe sáng lướt
qua.

[12]Trong cơn thịnh nộ Ngài đi thị sát
trái đất;
Trong cơn nổi giận Ngài chà đạp các
quốc gia.
[13]Ngài đến để giải cứu dân Ngài,
Để giải thoát những người được xức
dầu của Ngài.
Ngài đập nát đầu các thủ lãnh của
phường gian ác,
Lật nhà của chúng lên đến bày rõ cả
nền. *(Sê-la)*
[14]Ngài dùng cây lao của chúng
phóng xuyên sọ kẻ chỉ huy của
chúng,
Đang lúc chúng tấn công con như vũ
bão để xua đuổi con đi,
Chúng đắc chí hả hê như bọn ăn
nuốt người khốn cùng mà không
ai hay biết.
[15]Đoàn chiến mã của Ngài xông qua
biển cả;
Những ngọn sóng cao ngút ngàn
đều rẽ tạt hai bên.
[16]Nghe điều đó, người con run lên
cầm cập,
Nghe tin ấy truyền về, môi con run
lập cập, nói chẳng nên lời;
Xương cốt con bỗng dưng như bị
mục nát;
Đôi chân con cứ run lên, không
kiềm chế được chút nào.
Con yên lặng chờ ngày tai họa đến,
Đến trên dân đã xâm chiếm chúng
con.

Tin Cậy và Vui Vẻ Dù Giữa Nghịch Cảnh

[17]Dù cây vả không ra hoa kết nụ,
Dù vườn nho không có trái nào,
Dù sức lao động đổ ra nơi rẫy ô-liu
không đem về kết quả,
Dù ruộng đồng không sản xuất hoa
màu,
Dù ràn chiên không còn con nào
trong đó,
Dù các chuồng bò chẳng còn có con
nào,
[18]Dù như vậy, tôi vẫn cứ vui mừng
trong CHÚA,
Tôi vẫn hân hoan trong Đức Chúa
Trời, Đấng Giải Cứu của tôi.
[19]CHÚA Hằng Hữu[a] là sức mạnh của
tôi;
Ngài làm cho đôi chân tôi khỏe
mạnh như chân nai;
Ngài ban sức cho tôi để tôi có thể
băng rừng vượt núi.[b]

Trao cho trưởng ban nhạc để
dùng với các nhạc khí bằng dây.

[a] nt: YAHWEH Adonai
[b] nt: lên những nơi cao

XÊ-PHA-NI-A

1

Lời Mở Đầu

[1]Lời của CHÚA đến với Xê-pha-ni-a
con của Cư-si, con của Ghê-đa-li-a,
con của A-ma-ri-a, con của Hê-xê-ki-a, trong thời Giô-si-a con trai A-môn
vua của Giu-đa.

Sự Đoán Phạt Sẽ Đến Với Giu-đa

[2]"Ta sẽ quét sạch mọi sự trên mặt
đất," CHÚA phán.
[3]"Ta sẽ quét sạch người ta và thú vật;
Ta sẽ quét sạch chim trời và cá biển.
Những kẻ gian ác sẽ ngã gục,
Ta sẽ diệt trừ loài người khỏi mặt
đất," CHÚA phán.
[4]"Ta sẽ đưa tay ra chống lại Giu-đa,
và nghịch lại mọi kẻ sống ở Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ diệt trừ khỏi chốn nầy những
kẻ thờ lạy Ba-anh còn sót lại.
Ta sẽ diệt trừ các tư tế thờ lạy hình
tượng, để tên tuổi chúng không
còn nữa.
[5]Ta sẽ diệt trừ những kẻ lên sân
thượng sụp lạy và thờ phượng các
thần linh trên không trung,
Và những kẻ sấp mình xuống nhân
danh CHÚA mà thề, rồi lại nhân
danh Minh-côm mà thề,
[6]Cùng những kẻ xây lưng chối bỏ
CHÚA, không tìm kiếm CHÚA, và
không cầu vấn Ngài."

[7]Hãy im lặng trước mặt CHÚA Hằng
Hữu![a]
Vì ngày của CHÚA đến gần.
CHÚA đã chuẩn bị một cuộc hiến tế.
Ngài đã biệt riêng ra thánh những
người khách của Ngài.
[8]"Trong ngày hiến tế của CHÚA,
Ta sẽ phạt các thủ lãnh, các hoàng
tử, và tất cả những kẻ mặc y phục
ngoại bang.
[9]Trong ngày ấy, Ta sẽ phạt tất cả
những kẻ nhảy qua ngạch cửa để
thờ lạy hình tượng,
Những kẻ chất đầy nhà chủ chúng
những của cải chiếm được nhờ
bạo lực và dối gian.
[10]Trong ngày ấy," CHÚA phán,
"Người ta sẽ nghe tiếng khóc to ở
Cổng Cá,
Tiếng rên rỉ thở than ở Quận Nhì,
Và một tiếng đổ ầm từ miền đồi núi.
[11]Dân cư ở trung tâm thương mại sẽ
than khóc,
Vì tất cả các thương gia đều đã bị
diệt mất.
Tất cả các nhân viên ngân hàng[b] đều
đã bị giết.
[12]Khi ấy, Ta sẽ dùng lồng đèn để lục
soát Giê-ru-sa-lem;
Ta sẽ phạt những kẻ tự mãn, những
kẻ thản nhiên trước sự băng hoại
xã hội,[c]
Những kẻ nói trong lòng, 'CHÚA sẽ
không ban phước hoặc giáng họa
cho ai.'
[13]Vì thế, các tài sản của chúng sẽ bị
cướp đi, nhà cửa của chúng sẽ ra
hoang phế;
Chúng xây nhà, nhưng sẽ không
được ở trong đó;
Chúng trồng vườn nho, nhưng sẽ
không được uống rượu của vườn
nho."

Ngày Lớn của CHÚA

[14]Ngày lớn của CHÚA đã gần,
Gần lắm rồi và ngày ấy đến nhanh
chóng.
Những tiếng kêu gào trong ngày của
CHÚA thật thê thảm,
Những chiến sĩ dũng mãnh cũng
phải khóc to trong ngày ấy.
[15]Ngày ấy là ngày của thịnh nộ,
Ngày của khốn quẫn và bi thương,
Ngày của hủy diệt và điêu tàn,
Ngày của tối tăm và mù mịt,
Ngày của âm u và đen tối.

---

[a] nt: Adonai YAHWEH

[b] nt: những kẻ cân bạc

[c] nt: những kẻ như rượu ở trên mặt lớp cặn

[16]Ngày của tiếng kèn trận và tiếng
hò hét xung phong vào các thành
kiên cố, và vào những tháp cao ở
các góc thành.

[17]"Ta sẽ đem cảnh khốn quẫn đến
cho dân trong thành,
Chúng sẽ bước đi như những người
mù,
Vì chúng đã phạm tội chống lại
CHÚA,
Máu của chúng sẽ đổ ra như bụi,
Thân thể chúng sẽ rữa nát như
phân."

[18]Bạc hoặc vàng của chúng đều
không thể cứu chúng trong ngày
thịnh nộ của CHÚA.
Trong lửa giận của Ngài, cả xứ[c] sẽ bị
thiêu rụi;
Thật vậy, Ngài sẽ tuyệt diệt đồng loạt
cách khủng khiếp mọi kẻ sống
trong xứ.

2

Kêu Gọi Trở Về Với CHÚA

[1]Hỡi dân không còn biết xấu hổ, hãy
nhóm họp lại, phải, hãy nhóm
họp lại.
[2]Trước khi lịnh ban ra,
Trước ngày các ngươi bị vãi ra khắp
nơi như rơm rác,
Trước khi cơn giận bừng bừng của
CHÚA đến trên các ngươi,
Trước ngày cơn thịnh nộ của CHÚA
giáng trên các ngươi.
[3]Hãy tìm kiếm CHÚA,
Hỡi tất cả những người khiêm nhu
trong xứ,
Hỡi những người thi hành các mạng
lịnh Ngài đã truyền.
Hãy tìm sự công chính,
Hãy tìm đức khiêm nhường,
May ra các ngươi sẽ được che chở
trong ngày CHÚA nổi giận.

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Phi-li-tin

[4]Quả thật Ga-xa sẽ bị bỏ rơi,
Ách-kê-lôn sẽ thành nơi hoang vắng,
Ách-đốt sẽ bị trục xuất ngay giữa
trưa, và Éc-rôn sẽ bị nhổ bật gốc.
[5]Khốn thay cho dân sống dọc theo
bờ biển, dân Kê-rê-thi!
Lời CHÚA chống lại ngươi.
"Hỡi Ca-na-an, xứ của dân Phi-li-tin,
Ta sẽ tiêu diệt ngươi, và sẽ không
còn ai trong các ngươi sống ở đó."
[6]Xứ nằm nơi ven biển sẽ thành
những đồng cỏ,
Thành những cánh đồng cho bọn
chăn chiên,
Và những nơi cho các ràn chiên.
[7]Miền duyên hải sẽ thuộc về những
người còn sót lại của nhà Giu-đa;
Họ sẽ chăn bầy của họ ở đó.
Đêm về họ sẽ nằm ngủ trong các
nhà ở Ách-kê-lôn.
Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, sẽ
chăm nom họ,
Ngài sẽ tái lập vận mạng của họ.[b]

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Mô-áp và Am-môn

[8]"Ta đã nghe những lời nhục mạ của
Mô-áp và những lời sỉ vả của con
cái Am-môn,
Những lời chúng sỉ nhục dân Ta và
đe dọa xâm lăng biên thùy của
họ.
[9]Vì thế, như Ta hằng sống," CHÚA các
đạo quân, Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên, phán,
"Chắc chắn Mô-áp sẽ thành như Sô-
đôm, và xứ sở của con cái Am-
môn sẽ ra như Gô-mô-ra.
Đất nước của chúng sẽ thành đất
hoang cho cỏ dại, đầy các hầm
muối, một vùng hoang phế muôn
đời.
Những kẻ còn sót lại của dân Ta sẽ
đến cướp lấy chúng,
Những kẻ sót lại của dân Ta sẽ đến
chiếm hữu chúng.
[10]Đó là giá chúng phải trả cho sự
kiêu ngạo của chúng,
Vì chúng đã sỉ nhục và tự cao tự đại
đối với dân của CHÚA các đạo
quân."

[11]CHÚA sẽ là cớ kinh hoàng cho
chúng,
Vì Ngài sẽ tiêu diệt tất cả các thần
trên đất.
Bấy giờ người ta sẽ thờ phượng Ngài;
Ai nấy đều thờ phượng Ngài tại địa
phương của mình,
Tất cả các dân trên các hải đảo cũng
vậy.

---

[c] ctd: cả đất *hay* cả thế giới

[b] ctd: Ngài sẽ đem những kẻ bị lưu đày của họ trở về

Lời Tiên Tri Nghịch Lại Cút

12"Còn các ngươi, hỡi dân Cút,[a]
Các ngươi sẽ bị gươm của Ta tiêu
diệt."

Lời Tiên Tri Nghịch Lại A-sy-ri

13Ngài sẽ đưa tay ra chống lại
phương bắc và tiêu diệt A-sy-ri;
Ngài sẽ biến Ni-ni-ve thành một nơi
hoang phế và khô cằn như sa
mạc.
14Các đàn súc vật sẽ nằm nghỉ giữa
thành;
Mọi loài thú sẽ sống ở đó;
Chim bồ nông và chim vạc sẽ ở trên
đầu cột các tòa nhà bỏ hoang;
Tiếng chúng kêu sẽ vọng qua các cửa
sổ;
Cảnh hoang phế thể hiện rõ nơi các
ngạch cửa,
Vì những đồ làm bằng gỗ bá hương
đều bị bỏ mặc cho tiều điều.
15Đó là thành trước kia thật tưng
bừng nhộn nhịp,
Dân sống an toàn và tự nhủ trong
lòng,
"Chẳng có thành nào được như
thành của ta."
Thế mà nay nó biến ra điêu tàn đổ
nát,
Thành một nơi cho các loài thú trú
thân!
Ai qua lại thấy vậy đều xuýt xoa nuối
tiếc,
Phất cánh tay biểu lộ nỗi thất vọng
não nề.

3

Giê-ru-sa-lem Vẫn Ngoan Cố Phạm Tội

1Khốn cho thành đầy những thứ bẩn
thỉu và ô nhơ!
Bạo tàn và áp bức!
2Nó không chịu vâng lời,
Nó không chịu sự sửa dạy,
Nó không tin cậy CHÚA,
Nó không chịu đến gần Đức Chúa
Trời của nó.
3Những kẻ cầm quyền ở giữa nó như
bầy sư tử rống,
Các thủ lãnh của nó như bọn chó sói
ăn đêm,
Chúng chẳng chừa lại một miếng
xương để gặm sáng hôm sau.
4Các tiên tri của nó xấc láo và tráo
trở,
Các tư tế của nó làm ô uế nơi thánh
và vi phạm trắng trợn luật pháp.
5CHÚA, Đấng ngự giữa thành, là
Đấng công chính,
Ngài không làm điều tội lỗi.
Mỗi buổi sáng Ngài đưa công lý của
Ngài ra ánh sáng;
Ngài không để ai bị thất vọng bao
giờ;
Thế mà kẻ bất chính không biết hổ
thẹn.

6"Ta đã dẹp sạch các nước,
Các tháp phòng thủ nơi các góc
thành của chúng đã bị đổ nát,
Ta đã làm cho các đường phố của
chúng ra vắng tanh,
Chẳng có một người qua lại.
Các thành trì của chúng đã hoàn
toàn bị phá hủy,
Chẳng còn lại ai, không một người
nào sống ở đó.
7Ta tự nhủ, 'Khi thấy vậy, thế nào
ngươi cũng sẽ sợ Ta,
Ngươi sẽ chấp nhận lời giáo huấn
của Ta.
Và như thế, nơi ở của ngươi sẽ
không bị Ta tiêu diệt;
Tất cả các hình phạt Ta định giáng
trên ngươi, Ta sẽ không cần thực
hiện.'
Thế nhưng, chúng càng băng hoại
hơn trong mọi việc chúng làm.
8Vì thế, các ngươi hãy đợi Ta," CHÚA
phán,
"Đợi đến ngày Ta đứng lên đoán
phạt,
Vì Ta quyết sẽ nhóm hiệp các dân và
triệu tập các nước,
Để Ta đổ cơn giận và cơn thịnh nộ
của Ta trên chúng;
Khi ấy khắp đất sẽ bị thiêu rụi bởi
cơn ghen tức của Ta."

Sự Trở Về Thờ CHÚA của Muôn Dân

9"Bấy giờ Ta sẽ thanh tẩy môi miệng
của muôn dân,
Để tất cả sẽ kêu cầu danh CHÚA,
Và chung vai sát cánh với nhau hầu
việc Ngài.
10Từ bên kia các sông của xứ Cút,
những kẻ thờ phượng Ta,
Những kẻ đã bị Ta làm tản lạc sẽ
đem những lễ vật về dâng lên Ta.

[a] Dân tộc sống ở miền thượng lưu Sông Nin

[11]Trong ngày ấy, ngươi sẽ không còn
xấu hổ về những việc sai quấy
ngươi đã làm đối với Ta,
Vì Ta sẽ cất khỏi ngươi những kẻ
cười ngạo nghễ.
Ngươi sẽ không bao giờ lập lại sự
kiêu ngạo như thế trên núi thánh
của Ta.
[12]Ta sẽ chừa lại giữa ngươi những
người hiền nhu và khiêm tốn,
Những người tin cậy vào danh CHÚA.
[13]Những người còn sót lại của I-sơ-ra-
ên sẽ không làm điều gian ác;
Chúng sẽ không nói dối;
Lưỡi dối gạt không có trong miệng
chúng.
Chúng sẽ ăn rồi nằm nghỉ,
Và không ai sẽ làm chúng phải sợ
hãi."

Bài Ca Vui Mừng

[14]Hãy hát, hỡi Ái Nữ của Si-ôn!
Hãy reo hò vang dậy, hỡi I-sơ-ra-ên!
Hãy hân hoan và mừng rỡ, hỡi Ái Nữ
của Giê-ru-sa-lem!
[15]Vì CHÚA đã bỏ án phạt của ngươi,
Ngài đã khiến quân thù của ngươi
phải rút lui.
CHÚA, Vua của I-sơ-ra-ên, đang ngự
giữa ngươi;
Ngươi sẽ không bao giờ sợ tai họa
nào nữa.
[16]Trong ngày ấy, người ta sẽ nói với
Giê-ru-sa-lem,
"Hỡi Si-ôn, đừng lo sợ;
Tay ngươi chớ bủn rủn.
[17]Vì CHÚA, Đức Chúa Trời của ngươi,
ngự giữa ngươi;
Ngài là Đấng quyền năng,
Ngài sẽ giải cứu.
Ngài sẽ vui vẻ vì ngươi;
Ngài sẽ làm tâm hồn ngươi yên tĩnh
vì tình yêu của Ngài.
Ngài sẽ vui vẻ cất tiếng hát vì ngươi."

[18]"Ta sẽ cất khỏi ngươi nỗi sầu thảm
trong những ngày lễ hội;[a]
Để chúng không còn là gánh tủi
nhục trên ngươi.
[19]Khi ấy, Ta sẽ đối phó với mọi kẻ áp
bức ngươi;
Ta sẽ cứu giúp những người bị què
quặt;
Ta sẽ nhóm lại những kẻ bị tan lạc;
Ta sẽ làm chúng được khen ngợi và
nổi danh trong mọi xứ chúng đã
bị sỉ nhục.
[20]Khi ấy, Ta sẽ nhóm họp các ngươi
lại;
Khi ấy, Ta sẽ đem các ngươi trở về.
Thật vậy, Ta sẽ làm các ngươi được
nổi danh và khen ngợi giữa mọi
dân trên đất,
Khi Ta tái lập vận mạng của các
ngươi[b] ngay trước mắt các ngươi,"
CHÚA phán.

[a] Có bản chép, "Ta sẽ nhóm lại những kẻ sầu thảm khi đến ngày lễ hội"

[b] ctd: Ta sẽ đem những kẻ bị lưu đày của các ngươi trở về.

HA-GAI

1

Lệnh Tái Xây Dựng Đền Thờ

[1]Năm thứ hai của triều đại Vua Đa-ri-út, ngày mồng một, tháng sáu,[a] lời của CHÚA đến với Tiên Tri Ha-gai để truyền lại cho Xê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên, thống đốc của Giu-đa, và cho Giô-suê con của Giê-hô-xa-đát, thượng tế.

[2]CHÚA các đạo quân phán, "Dân nầy nói, 'Chưa đến lúc xây dựng lại nhà CHÚA.'" [3]Do đó lời của CHÚA đến với Tiên Tri Ha-gai, phán rằng, [4]"Nay có phải là lúc các ngươi sống trong nhà có trần ván trong khi nhà nầy vẫn bị đổ nát chăng?" [5]Vậy, bây giờ, CHÚA các đạo quân phán, "Hãy xem lại nỗ lực của các ngươi. [6]Các ngươi gieo nhiều, nhưng gặt ít; các ngươi ăn, nhưng không no; các ngươi uống, nhưng không đã khát; các ngươi mặc, nhưng không đủ ấm; và kẻ nào làm thuê, lãnh tiền công, rồi bỏ vào túi lủng." [7]CHÚA các đạo quân phán, "Hãy xem lại nỗ lực của các ngươi. [8]Hãy lên núi, đốn gỗ, mang về, và xây dựng nhà Ta, để Ta sẽ được vui lòng về nhà đó và được vinh hiển," CHÚA phán.

[9]"Các ngươi kỳ vọng nhiều, nhưng kết quả quá ít. Những gì các ngươi mang về Ta đã thổi bay mất. Tại sao như thế?" CHÚA các đạo quân phán, "Bởi vì nhà Ta đổ nát, trong khi ai nấy trong các ngươi đều lo xây nhà cho mình. [10]Do đó, vì cớ các ngươi, trời đã giữ sương móc lại, và đất cũng không sinh sản hoa màu. [11]Ngoài ra Ta đã gọi một cơn hạn hán đến trên đồng bằng, trên núi đồi, trên đồng lúa, trên vườn nho, trên rẫy ô-liu, trên bất cứ thứ gì do đất sinh sản, trên loài người, trên súc vật, và trên tất cả những gì bàn tay loài người đổ công sức ra làm."

[12]Bấy giờ Xê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên và Giô-suê con của Giê-hô-xa-đát, thượng tế, và tất cả những người còn sót lại trong dân vâng theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, và vâng theo lời của Tiên Tri Ha-gai, người mà CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, đã sai đến.

Lúc ấy, dân lấy làm lo sợ trước mặt CHÚA. [13]Vì thế, Ha-gai, sứ giả của CHÚA, rao báo sứ điệp của CHÚA cho dân rằng, "Ta ở với các ngươi," CHÚA phán.

[14]Như vậy, CHÚA đã dấy động tinh thần của Xê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên, thống đốc của Giu-đa, và tinh thần của Giô-suê con của Giê-hô-xa-đát, thượng tế, và tinh thần của tất cả những người còn sót lại trong dân. Họ đến và làm việc trong nhà của CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời của họ, [15]vào ngày hai mươi bốn, tháng sáu,[b] năm thứ hai của triều đại Vua Đa-ri-út.

2

Vinh Hiển Tương Lai của Đền Thờ

[1]Ngày hai mươi mốt, tháng bảy,[c] lời của CHÚA đến với Tiên Tri Ha-gai, phán rằng, [2]"Hãy nói với Xê-ru-ba-bên con của Sê-anh-ti-ên, thống đốc của Giu-đa, Giô-suê con của Giê-hô-xa-đát, thượng tế, và tất cả những người còn sót lại trong dân rằng, [3]'Ai trong các ngươi là người đã thấy sự tráng lệ của nhà nầy lúc trước? Bây giờ các ngươi thấy nó ra thế nào? So với lúc trước, chẳng phải hiện nay nó chẳng ra gì hay sao?'" [4]Tuy nhiên bây giờ CHÚA phán, "Hỡi Xê-ru-ba-bên, hãy mạnh mẽ. Hỡi Giô-suê con của Giê-hô-xa-đát, thượng tế, hãy mạnh mẽ. Hỡi tất cả những người trong xứ, hãy mạnh mẽ," CHÚA phán, "và hãy làm việc, vì Ta ở với các ngươi," [5]CHÚA các đạo quân phán.

---

[a] tức ngày 29 tháng 8 năm 520 T.C. (Tây lịch)

[b] tức ngày 21 tháng 9 (Tây lịch)

[c] tức ngày 17 tháng 10 (Tây lịch)

"Theo như lời Ta đã lập giao ước với
các ngươi khi các ngươi ra khỏi Ai-
cập, Thần của Ta đang ngự giữa các
ngươi. Các ngươi chớ sợ hãi." [6]Vì
CHÚA các đạo quân phán thế nầy,
"Chẳng bao lâu nữa, Ta sẽ rung trời,
chuyển đất, lắc đại dương, và lay lục
địa. [7]Ta sẽ làm rúng động các nước,
rồi mọi vật quý giá của các dân sẽ
được mang về chất đầy trong nhà
nầy, và Ta sẽ làm nhà nầy tràn đầy
vinh hiển," CHÚA các đạo quân phán.
[8]"Bạc là của Ta, vàng là của Ta,"
CHÚA các đạo quân phán. [9]"Vinh
hiển sau nầy của nhà nầy sẽ rạng
ngời hơn vinh hiển của nó lúc
trước," CHÚA các đạo quân phán, "và
Ta sẽ ban bình an thịnh vượng cho
nơi nầy," CHÚA các đạo quân phán.

[10]Ngày hai mươi bốn, tháng chín,[a]
năm thứ hai của triều đại Đa-ri-út, lời
của CHÚA đến với Tiên Tri Ha-gai
rằng, [11]"CHÚA các đạo quân phán,
'Hãy hỏi các tư tế, luật pháp nói thế
nào về việc nầy: [12]Nếu một người
mang thịt thánh trong vạt áo mình,
mà vạt áo ấy chạm vào bánh, cháo,
rượu, dầu, hay bất cứ thức ăn nào,
vật bị chạm đó có trở thành thánh
không?'"

Các tư tế trả lời, "Không."

[13]Bấy giờ Tiên Tri Ha-gai nói,
"Nếu một người bị ô uế vì chạm phải
xác chết, rồi người ấy chạm vào bất
cứ vật gì nói trên, vật ấy có bị ô uế
không?"

Các tư tế trả lời, "Vật ấy sẽ trở nên
ô uế."

[14]Bấy giờ Ha-gai đáp, "Dân nầy
cũng vậy và đất nước nầy cũng thế ở
trước mặt Ta," CHÚA phán, "Mọi việc
tay chúng làm và mọi vật chúng đem
dâng đều đã trở thành ô uế. [15]Bây
giờ, từ nay trở đi, các ngươi hãy suy
nghĩ kỹ trước khi đặt một tảng đá
nầy trên một tảng đá khác để xây
Đền Thờ CHÚA.

[16]Bấy lâu nay các ngươi đã ra như
thế nào? Một người đến một đống
lúa tưởng sẽ thu hoạch được hai
mươi gia nhưng chỉ có mười gia; một
người đến bồn ép rượu đinh ninh sẽ
thu hoạch được năm mươi lít rượu
nhưng chỉ có hai mươi lít. [17]Ta đã
đánh mọi việc tay các ngươi làm
bằng bệnh cây tàn rụi, bệnh nấm
mốc, và mưa đá. Thế mà các ngươi
vẫn không quay về với Ta," CHÚA
phán.

[18]"Bây giờ các ngươi hãy để ý, từ
ngày nay trở đi, tức từ ngày hai mươi
bốn, tháng chín,[b] ngày khởi công
xây lại nền đền thờ CHÚA, các ngươi
hãy để ý kỹ. [19]Chẳng phải hạt giống
vẫn còn trong vựa lẫm sao? Cây nho,
cây vả, cây lựu, và cây ô-liu vẫn chưa
ra trái nào sao? Nhưng bắt đầu từ
hôm nay trở đi, Ta sẽ ban phước cho
các ngươi."

[20]Lời của CHÚA đến với Ha-gai lần
thứ hai trong ngày hai mươi bốn của
tháng ấy, [21]"Hãy nói với Xê-ru-ba-
bên thống đốc của Giu-đa: Ta sẽ làm
rung trời và chuyển đất. [22]Ta sẽ lật
đổ ngai vàng của các vương quốc. Ta
sẽ tiêu diệt quyền lực của các vương
quốc ngoại bang. Ta sẽ lật đổ các xe
chiến mã và những kẻ cỡi chúng.
Các ngựa chiến và các kỵ binh sẽ
ngã nhào xuống đất. Mỗi người sẽ
bị bạn đồng đội của mình hạ sát.
[23]Trong ngày ấy," CHÚA các đạo quân
phán, "Hỡi Xê-ru-ba-bên con của Sê-
anh-ti-ên, Ta sẽ chọn ngươi làm đầy
tớ của Ta," CHÚA phán, "và Ta sẽ lập
ngươi như một chiếc nhẫn ấn của
Ta," CHÚA các đạo quân phán.

[a] tức ngày 18 tháng 12 (Tây lịch)

[b] tức ngày 18 tháng 12 (Tây lịch)

XÊ-CA-RI-A

1

Kêu Gọi I-sơ-ra-ên Ăn Năn

[1]Tháng tám, năm thứ hai của triều
đại Đa-ri-út, lời của CHÚA đến với
Tiên Tri Xê-ca-ri-a con của Bê-rê-ki-a,
con của I-đô, rằng, [2]"CHÚA rất giận tổ
tiên các ngươi. [3]Vậy, ngươi hãy nói
với chúng, 'CHÚA các đạo quân phán
thế nầy, "Hãy trở lại với Ta," CHÚA
các đạo quân phán, "thì Ta trở lại với
các ngươi," CHÚA các đạo quân phán.
[4]"Đừng giống như tổ tiên các ngươi,
những người các tiên tri ngày trước
đã rao báo rằng, 'CHÚA các đạo quân
phán thế nầy: Bây giờ các ngươi hãy
lìa bỏ các đường lối gian ác và các
việc làm gian ác của các ngươi mà
trở lại.' Nhưng chúng chẳng nghe và
cũng chẳng quan tâm gì đến Ta,"'
CHÚA phán. [5]"Tổ tiên các ngươi bây
giờ đâu rồi? Các tiên tri nữa, chúng
có sống mãi không? [6]Còn những lời
Ta và các luật lệ Ta mà Ta đã truyền
cho các tôi tớ Ta, các tiên tri, chẳng
phải chúng thảy đều ứng nghiệm
trên tổ tiên các ngươi sao? Này
chúng đã ăn năn và nói, 'Những gì
CHÚA các đạo quân phán về việc
Ngài sẽ làm cho chúng tôi tùy theo
các đường lối và các việc làm của
chúng tôi, Ngài đã làm đúng như
vậy.'"

Khải Tượng Thứ Nhất: Các Kỵ Mã

[7]Ngày hai mươi bốn, tháng mười
một, tức tháng Sê-bát, trong năm thứ
hai của triều đại Đa-ri-út, lời của
CHÚA đến với Tiên Tri Xê-ca-ri-a con
của Bê-rê-ki-a, con của I-đô, như sau:
[8]Trong ban đêm tôi thấy một khải
tượng: Này, một người cỡi một con
ngựa tía. Người ấy đứng giữa các cây
sim trong một thung lũng hẹp. Sau
lưng người ấy có các ngựa tía, ngựa
nâu, và ngựa trắng. [9]Tôi hỏi, "Thưa
ngài, những người cỡi các ngựa nầy
có ý nghĩa gì?"

Vị thiên sứ nói với tôi và bảo tôi,
"Ta sẽ tỏ cho ngươi biết những
người cỡi ngựa nầy có ý nghĩa gì."
[10]Người đứng giữa các cây sim trả
lời và nói với tôi, "Đây là những
người CHÚA đã sai đi tới đi lui khắp
thế gian."
[11]Những vị ấy thưa với vị thiên sứ
của CHÚA đang đứng giữa các cây
sim, "Chúng tôi đã đi tới đi lui khắp
thế gian, và này, cả thế gian đều yên
tĩnh và an ổn."
[12]Bấy giờ vị thiên sứ của CHÚA nói,
"Lạy CHÚA các đạo quân, Ngài còn
giận cho đến bao lâu nữa mà không
thương xót Giê-ru-sa-lem và các
thành của Giu-đa, những nơi đã làm
Ngài giận đến bảy mươi năm rồi?"
[13]CHÚA đáp lời vị thiên sứ đã nói
với tôi bằng những lời chan chứa
tình thương và đầy an ủi. [14]Bấy giờ
vị thiên sứ đã nói với tôi bảo tôi,
"Ngươi hãy lớn tiếng công bố rằng,
'CHÚA các đạo quân phán: Vì yêu
Giê-ru-sa-lem và Si-ôn, Ta đã nổi
ghen dữ dội. [15]Nhưng bây giờ Ta rất
giận các nước đang được yên ổn, vì
Ta chỉ giận một chút nhưng chúng
đã lợi dụng biến thành thảm họa."
[16]Vì vậy CHÚA phán, "Ta sẽ trở lại
thăm viếng Giê-ru-sa-lem với lòng
thương xót. Nhà Ta sẽ được xây lại
tại đó. Thước dây sẽ được giăng ra
để đo khắp Giê-ru-sa-lem cho việc tái
thiết,'" CHÚA các đạo quân phán.
[17]"Ngươi hãy công bố thêm, 'CHÚA
các đạo quân phán thế nầy, "Các
thành của Ta sẽ đầy tràn của cải.
CHÚA sẽ lại an ủi Si-ôn, và Ngài sẽ
tiếp tục chọn lại Giê-ru-sa-lem."'"

Khải Tượng Thứ Nhì: Các Sừng và Các Thợ Rèn

[18]Bấy giờ tôi nhìn lên và thấy,
này, có bốn cái sừng. [19]Tôi thưa với
vị thiên sứ đã nói với tôi, "Thưa ngài,
các sừng nầy có ý nghĩa gì?"

Vị thiên sứ ấy trả lời tôi, "Đây là
các sừng đã húc Giu-đa, I-sơ-ra-ên, và
Giê-ru-sa-lem văng tứ tán."

[20]Sau đó, CHÚA chỉ cho tôi thấy
bốn người thợ rèn. [21]Tôi hỏi, "Họ
đến để làm gì vậy?"
Vị thiên sứ ấy trả lời, "Các sừng
nầy đã húc tung Giu-đa ra khắp nơi,
khiến không ai ngóc đầu lên được.
Nhưng các thợ rèn nầy đến để gây
kinh hoàng cho chúng. Họ sẽ triệt
hạ các sừng của các nước đã cất sừng
lên húc tung xứ Giu-đa, khiến dân
của nó phải bị tản lạc."

2

Khải Tượng Thứ Ba: Một Người Cầm Thước Dây

[1]Tôi ngước mắt lên nhìn, và này,
một người trong tay cầm cái thước
dây. [2]Tôi hỏi, "Ông tính đi đâu thế?"
Người ấy trả lời tôi, "Đi đo Giê-ru-
sa-lem, xem nó rộng bao nhiêu và
dài bao nhiêu."
[3]Này, vị thiên sứ đã nói với tôi
bước đến; bấy giờ một vị thiên sứ
khác bước ra gặp vị ấy [4]và nói với vị
ấy, "Hãy chạy đến nói với chàng
thanh niên đó rằng, 'Giê-ru-sa-lem
sẽ được người ta ở như một thành
phố không tường thành bao bọc, vì
dân cư và súc vật ở đó rất nhiều,'"
[5]CHÚA phán, "Vì Ta sẽ là bức tường
lửa bao quanh nó, và Ta sẽ là vinh
quang ở giữa nó."

Lời Kêu Gọi Dân Lưu Đày

[6]"Hãy đứng dậy! Hãy trỗi dậy!
Hãy trốn khỏi đất bắc," CHÚA phán,
"Vì Ta đã tung các ngươi ra như gió
bay khắp bốn phương trời," CHÚA
phán. [7]"Hỡi Si-ôn, hỡi những người
đang sống với Ái Nữ của Ba-by-lôn,
hãy chạy trốn mau," [8]Vì CHÚA các đạo
quân phán thế nầy, "Sau khi Ngài
làm cho tôi được vinh hiển, Ngài đã
sai tôi đến với các nước cướp bóc
anh chị em để bảo họ rằng, 'Ai đụng
vào anh chị em là đụng vào con
ngươi của mắt Ngài.'"
[9]"Vì này, Ta đưa tay ra chống lại
chúng. Chúng sẽ trở thành chiến lợi
phẩm cho những kẻ bị chúng bắt
làm nô lệ." Bấy giờ anh chị em sẽ
biết rằng CHÚA đã sai tôi.
[10]"Hỡi Ái Nữ của Si-ôn, hãy ca hát
và vui mừng! Vì này, Ta sẽ đến và ở
giữa ngươi," CHÚA phán. [11]"Nhiều
dân sẽ gia nhập vào cộng đồng dân
CHÚA trong ngày ấy. Chúng sẽ trở
thành dân Ta, và Ta sẽ ở giữa ngươi."
Bấy giờ anh chị em sẽ biết rằng
CHÚA các đạo quân đã sai tôi đến với
anh chị em. [12]CHÚA sẽ chọn Giu-đa
làm phần gia sản của Ngài trong xứ
thánh, và Ngài sẽ chọn Giê-ru-sa-lem
lại.
[13]Hỡi mọi loài xác thịt, hãy im
lặng trước mặt CHÚA, vì Ngài đã trỗi
dậy từ trong nơi ở thánh của Ngài.

3

Khải Tượng Thứ Tư: Thượng Tế Giô-sua và Sa-tan

[1]Bấy giờ vị ấy chỉ cho tôi thấy
Thượng Tế Giô-sua đang đứng trước
mặt thiên sứ của CHÚA, và Sa-tan
cũng đang đứng bên phải ông để tố
cáo ông. [2]CHÚA phán với Sa-tan,
"Hỡi Sa-tan, CHÚA quở trách ngươi!
CHÚA, Đấng chọn Giê-ru-sa-lem, quở
trách ngươi! Chẳng phải người nầy
là nhánh củi đã được rút ra khỏi
đống lửa đang cháy sao?" [3]Vả, lúc ấy
Giô-sua đang mặc bộ y phục bẩn
thỉu đứng trước mặt thiên sứ. [4]Vị
thiên sứ ấy nói với các vị đang đứng
trước mặt mình, "Hãy cởi bỏ bộ y
phục bẩn thỉu của ông ấy ra." Kế đó
vị thiên sứ ấy nói với ông, "Này, Ta
đã vứt bỏ tội lỗi của ngươi. Ta sẽ
mặc cho ngươi một bộ lễ phục sang
trọng." [5]Tôi buột miệng nói, "Ước gì
họ cũng đội trên đầu ông ấy một
chiếc mũ tế thanh sạch." Thế là họ
đội trên đầu ông một mũ tế thanh
sạch và mặc bộ lễ phục cho ông
trong khi vị thiên sứ của CHÚA đứng
bên cạnh.
[6]Bấy giờ vị thiên sứ ấy xác quyết
với Giô-sua rằng, [7]"CHÚA các đạo
quân phán thế nầy, 'Nếu ngươi cứ
bước đi trong các đường lối Ta và
vâng giữ các mệnh lệnh Ta, thì
ngươi sẽ quản trị nhà Ta và sẽ điều
hành những việc trong các sân nhà
Ta. Ta sẽ cho ngươi được nhập vào
hàng ngũ những người đang đứng
hầu ở đây.' [8]Bây giờ, hãy lắng nghe,
hỡi Thượng Tế Giô-sua, ngươi và các
tư tế cùng phục vụ với ngươi đang
ngồi trước mặt ngươi. Chúng là dấu
hiệu cho một điềm tốt sắp xảy ra. Vì
này, Ta sẽ cho tôi tớ Ta, một Chồi
Non, xuất hiện. [9]Vì này, Ta đặt một

tảng đá trước mặt Giô-sua, trên tảng đá độc đáo ấy có bảy con mắt.[a] Ta sẽ khắc chữ trên đó," CHÚA các đạo quân phán, "và Ta sẽ cất bỏ tội lỗi của đất nước nầy trong một ngày. [10]Trong ngày ấy," CHÚA các đạo quân phán, "mỗi người trong các ngươi sẽ mời người lân cận mình đến để cùng hưởng lộc dưới cây nho và cây vả của mình."

4

Khải Tượng Thứ Năm: Cây Đèn và Hai Cây Ô-liu

[1]Vị thiên sứ đã nói với tôi trở lại và đánh thức tôi như thể đánh thức một người đang ngủ. [2]Vị ấy nói với tôi, "Ngươi thấy gì?"

Tôi đáp, "Thưa ngài, tôi thấy một cây đèn từ đầu đến chân đều bằng vàng; trên đầu có một bầu đèn chứa dầu. Trên bầu đèn ấy chỉa ra bảy ngọn đèn. Trên đầu bảy ngọn đèn là bảy nụ hoa đèn có tim đèn dẫn xuống bầu đèn chứa dầu bên dưới. [3]Bên cạnh cây đèn ấy có hai cây ô-liu. Một cây ở bên phải bầu đèn, và một cây ở bên trái bầu đèn." [4]Tôi hỏi vị thiên sứ đã nói với tôi, "Thưa ngài, những vật nầy có ý nghĩa gì?"

[5]Vị thiên sứ đã nói với tôi trả lời tôi, "Ngươi thật không biết những vật nầy có ý nghĩa gì sao?"

Tôi đáp, "Thưa ngài, tôi thật tình không biết."

[6]Vị thiên sứ ấy nói với tôi, "Đây là sứ điệp của CHÚA cho Xê-ru-ba-bên: Không phải bởi quyền thế, không phải bởi năng lực, bèn là bởi Thần Ta," CHÚA các đạo quân phán. [7]"Hỡi rặng núi cao lớn kia, ngươi có thể cản trở sao? Trước mặt Xê-ru-ba-bên ngươi sẽ biến thành cánh đồng bằng phẳng. Nó sẽ mang viên đá để xây trên chóp Đền Thờ ra và đặt vào vị trí của nó giữa tiếng reo hò, "Phước thay! Phước thay cho đền thánh!"

[8]Ngoài ra, lời của CHÚA đến với tôi rằng, [9]"Tay của Xê-ru-ba-bên đã đặt viên đá đầu tiên xây nền nhà nầy, thì tay nó sẽ hoàn tất việc xây cất nhà ấy." Bấy giờ anh chị em sẽ biết rằng CHÚA các đạo quân đã sai tôi đến với anh chị em. [10]Vì ai đã khinh thường buổi đầu khiêm tốn của việc nầy chăng? Những người ấy sẽ đổi ra vui mừng khi trông thấy tay Xê-ru-ba-bên cầm dây dọi. "Bảy ngọn đèn ấy tiêu biểu cho mắt của CHÚA nhìn tới nhìn lui khắp cả thế gian."

[11]Bấy giờ tôi hỏi vị thiên sứ ấy, "Còn hai cây ô-liu ở bên phải và bên trái của cây đèn có ý nghĩa gì?" [12]Tôi lại hỏi vị thiên sứ ấy một lần nữa, "Hai nhánh của hai cây ô-liu cứ đổ dầu như vàng lỏng vào hai ống tiêm dầu bằng vàng có ý nghĩa gì?"

[13]Vị thiên sứ ấy nói với tôi, "Ngươi thật không biết những vật nầy có ý nghĩa gì sao?"

Tôi đáp, "Thưa ngài, tôi thật tình không biết."

[14]Vị thiên sứ ấy nói với tôi, "Đó là hai người được xức dầu đứng hầu bên cạnh Đấng Chúa Tể của cả thế gian."

5

Khải Tượng Thứ Sáu: Cuộn Sách Bay

[1]Bấy giờ tôi quay qua, ngước mắt nhìn lên, và thấy: này, một cuộn sách đang bay. [2]Vị thiên sứ ấy hỏi tôi, "Ngươi thấy gì?"

Tôi thưa, "Tôi thấy một cuộn sách đang bay. Sách ấy dài mười mét và rộng năm mét."[b]

[3]Vị thiên sứ ấy nói với tôi, "Đó là lời nguyền rủa truyền ra khắp mặt đất. Bất cứ kẻ nào trộm cắp sẽ bị trừ khử chiếu theo những lời đã chép bên mặt nầy, và bất cứ kẻ nào thề dối sẽ bị trừ khử chiếu theo những lời đã chép bên mặt kia. [4]Ta sai lời nguyền rủa ấy ra đi," CHÚA các đạo quân phán, "để nó vào nhà của quân trộm cắp, và vào nhà của bất cứ kẻ nào nhân danh Ta thề dối. Nó sẽ ở trong nhà kẻ ấy và sẽ thiêu hủy kẻ ấy, thiêu luôn cả gỗ lẫn đá xây nhà."

Khải Tượng Thứ Bảy: Người Đàn Bà Trong Thùng

[5]Vị thiên sứ đã nói với tôi bước ra và nói với tôi, "Bây giờ hãy ngước mắt lên và xem. Có vật gì đang hiện ra kìa."

[6]Tôi nói, "Thưa, vật gì thế?"

---

[a] ctd: bảy mặt

[b] nt: dài 20 *cubits* và rộng 10 *cubits*

Vị thiên sứ đáp, "Đó là cái thùng đong lường[a] đang hiện ra." Vị thiên sứ nói tiếp, "Đó là tội lỗi của người ta khắp đất." [7]Này, nắp thùng bằng chì được nhấc lên, và kìa, một người đàn bà đang ngồi trong thùng. [8]Vị thiên sứ nói, "Đó là hiện thân của sự gian ác." Vị thiên sứ ném người đàn bà đó lại vào giữa thùng, và lấy nắp thùng bằng chì ấn chặt vào miệng thùng.

[9]Bấy giờ tôi ngước mắt lên và thấy: này, hai người phụ nữ đang đi tới. Gió bọc vào cánh của họ. Cánh họ trông giống như cánh hạc. Họ nhấc bổng cái thùng lên giữa đất và trời. [10]Bấy giờ tôi hỏi vị thiên sứ đã nói với tôi, "Họ đem cái thùng đó đi đâu vậy?"

[11]Vị thiên sứ ấy nói với tôi, "Đến trong đất Sin-a[b] để xây một cái nhà cho nó. Khi nhà ấy xây xong, họ sẽ đặt nó trên bệ của nó."

6

Khải Tượng Thứ Tám: Bốn Xe Chiến Mã

[1]Tôi quay qua, ngước mắt nhìn lên, và thấy: này, bốn chiếc xe chiến mã từ giữa hai ngọn núi chạy ra. Hai ngọn núi ấy là hai ngọn núi bằng đồng.

[2]Chiếc xe thứ nhất do các ngựa tía kéo; chiếc thứ nhì do các ngựa ô kéo; [3]chiếc thứ ba do các ngựa trắng kéo, và chiếc thứ tư do các ngựa xám có đốm kéo. [4]Bấy giờ tôi hỏi vị thiên sứ đã nói với tôi, "Thưa ngài, mấy chiếc xe ngựa đó có ý nghĩa gì?"

[5]Vị thiên sứ ấy trả lời tôi, "Đó là bốn vị Thần Phong[c] trên trời đang tiến ra, sau khi họ đã trình diện trước mặt Đấng Chúa Tể của cả thế gian. [6]Chiếc xe do các ngựa ô kéo chạy về miền bắc; kế đó chiếc xe do các ngựa trắng kéo chạy về miền tây, và chiếc xe do các ngựa xám có đốm kéo chạy về miền nam."

[7]Khi chúng tiến ra, chúng đã sẵn sàng để ra đi, hầu có thể xông xáo khắp đất. Ngài truyền cho chúng, "Hãy đi và tuần tra khắp đất." Vậy chúng ra đi và tuần tra khắp đất. [8]Bấy giờ Ngài gọi tôi và nói, "Này, những ngựa đi về miền bắc sẽ làm cho Linh của Ta được giảm bớt bực dọc ở đất bắc."

Sự Đăng Quang của Chồi Non

[9]Lời của CHÚA đến với tôi, [10]"Hãy nhận các lễ vật từ những người bị lưu đày trở về; đó là lễ vật của Hên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đa-gia, những người đã từ Ba-by-lôn trở về. Ngày hôm đó, ngươi hãy đi và đến nhà của Giô-si-a con của Xê-pha-ni-a. [11]Hãy dùng bạc và vàng làm một vương miện, rồi đội lên đầu của Thượng Tế Giô-sua con của Giê-hô-xa-đát. [12]Hãy nói với ông ấy, 'CHÚA các đạo quân phán thế nầy, "Đây là người có biệt danh là Chồi Non, vì người ấy sẽ từ chỗ mình mà đâm chồi mọc ra, và người ấy sẽ xây Đền Thờ CHÚA. [13]Chính người ấy sẽ xây Đền Thờ CHÚA. Người ấy sẽ được sự tôn trọng dành cho bậc vương giả và sẽ ngồi trên ngai mình trị vì; người ấy cũng sẽ ngồi trên ngai mình làm tư tế, và hai chức vụ ấy sẽ hòa hợp với nhau.' [14]Chiếc vương miện[d] sẽ được cất giữ như vật kỷ niệm trong Đền Thờ CHÚA và ghi nhớ lòng dâng hiến rộng rãi của Hên-đai, Tô-bi-gia, Giê-đa-gia, và Giô-si-a con của Xê-pha-ni-a.

[15]Khi những người từ phương xa kéo về giúp việc xây cất Đền Thờ CHÚA, bấy giờ anh chị em sẽ biết rằng CHÚA các đạo quân đã sai tôi đến với anh chị em. Điều đó sẽ xảy ra nếu anh chị em cẩn thận vâng theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của anh chị em."

7

Quở Trách Sự Kiêng Ăn Sai Mục Đích

[1]Năm thứ tư của triều đại Vua Đa-ri-út, lời của CHÚA đến với Xê-ca-ri-a vào ngày mồng bốn, tháng chín, tức tháng Kích-lê. [2]Lúc ấy dân ở Bê-tên phái Sa-rê-xê, Rê-ghem Mê-léc, và phái đoàn của họ đến tìm cầu ân huệ của CHÚA. [3]Họ hỏi các các vị tư tế của nhà CHÚA các đạo quân và các vị tiên tri rằng, "Tôi có nên tiếp tục than khóc và kiêng cữ vào tháng

[a] nt: ê-pha
[b] Một địa danh ở Ba-by-lôn
[c] ctd: bốn thần linh, *hoặc* bốn hướng gió
[d] nt: các vương miện

năm, như tôi đã làm nhiều năm nay không?"
[4]Bấy giờ lời của CHÚA các đạo quân đến với tôi, [5]"Hãy nói với toàn dân trong xứ và với các tư tế rằng: Khi các ngươi kiêng ăn và than khóc vào tháng năm và tháng bảy, suốt bảy mươi năm qua, có phải vì Ta, vì chính Ta, mà các ngươi kiêng ăn chăng? [6]Khi các ngươi ăn và uống, chẳng phải các ngươi ăn và uống cho các ngươi sao? [7]Chẳng phải đó là sứ điệp CHÚA đã rao báo qua các tiên tri của Ngài ngày trước, khi Giê-ru-sa-lem và các thành chung quanh còn nhiều dân cư và phồn thịnh, và khi Miền Nam và vùng đồng bằng còn nhiều người ở hay sao?"

Hậu Quả Đau Đớn của Sự Bất Tuân

[8]Lời của CHÚA đến với Xê-ca-ri-a rằng, [9]"CHÚA các đạo quân phán thế nầy, 'Hãy xét xử thật công minh. Mỗi người hãy lấy lòng nhân từ và thương xót đối xử với nhau. [10]Chớ áp bức góa phụ, cô nhi, kiều dân, và người nghèo. Chớ ai trong các ngươi trong lòng có ý đồ đen tối hại người khác.' [11]Nhưng chúng đã không nghe; chúng đã nhún vai bỏ đi; chúng đã bịt tai để khỏi phải nghe thấu. [12]Chúng đã làm cho lòng chúng cứng như đá kim cương, để chúng khỏi nghe luật pháp và các sứ điệp mà CHÚA các đạo quân đã gởi đến bằng Thần của Ngài qua các tiên tri ngày trước. Vì vậy cơn thịnh nộ kinh khiếp từ CHÚA các đạo quân đã đến. [13]Như khi Ta[a] kêu, chúng chẳng thèm nghe, nên khi chúng kêu, Ta sẽ không nghe," CHÚA các đạo quân phán. [14]"Như cuồng phong cuốn đi, Ta đã tung rải chúng ra khắp các nước chúng chưa hề biết. Do đó đất nước của chúng trở thành hoang vu sau khi chúng bị đem đi, đến nỗi không ai muốn đi ngang qua hay muốn trở về nữa. Như thế, chúng đã biến một đất nước tốt tươi màu mỡ thành một xứ hoang tàn đổ nát."

[a] nt: Ngài

8

CHÚA Hứa Với Si-ôn

[1]Lời của CHÚA các đạo quân đến với tôi, [2]"CHÚA các đạo quân phán thế nầy, 'Ta vì Si-ôn nổi ghen dữ dội. Phải, Ta vì nó nổi ghen và nổi giận tột cùng.'" [3]CHÚA phán, "Ta sẽ trở lại Si-ôn. Ta sẽ ở giữa Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là Thành Chân Thật. Núi của CHÚA các đạo quân sẽ được gọi là Núi Thánh." [4]CHÚA các đạo quân phán thế nầy, "Rồi đây khắp các nẻo đường của Giê-ru-sa-lem sẽ có các bô lão, cả nam lẫn nữ, ngồi nghỉ ngơi hưởng thọ. Người nào cũng cầm cây gậy trong tay để có thể đi đứng vững vàng vì đã cao niên trường thọ. [5]Các con đường trong thành sẽ đầy những trẻ con, trai và gái, đùa chơi chạy nhảy." [6]CHÚA các đạo quân phán thế nầy, "Mặc dù trong những ngày ấy, đối với những kẻ sót lại của dân nầy, điều đó dường như không thể nào có được, nhưng trước mắt Ta, điều ấy mà không thể thực hiện được sao?" CHÚA các đạo quân phán. [7]CHÚA các đạo quân phán thế nầy, "Này, Ta sẽ cứu dân Ta về từ những nước ở phương đông và những nước ở phương tây. [8]Ta sẽ đem chúng về sống trong Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của chúng trong sự thành tín và trong sự công chính."
[9]CHÚA các đạo quân phán, "Tay các ngươi khá mạnh mẽ để hoàn thành công việc. Trong những ngày ấy, các ngươi đã nghe miệng các tiên tri vốn có mặt khi nền Đền Thờ, nhà của CHÚA các đạo quân, được khởi công xây dựng, nói về việc đó rồi. [10]Vì trước những ngày ấy, công nhân không có việc làm, súc vật không được ai thuê mướn. Những ai ra vô thành đều không được an toàn vì quân thù luôn rình rập sát hại. Ngoài ra, Ta đã làm ngơ để mọi người cứ tự do hãm hại lẫn nhau. [11]Nhưng bây giờ, Ta sẽ không đối xử với những kẻ sót lại của dân nầy như những ngày trước," CHÚA các đạo quân phán. [12]"Vì Ta đã cho hạt giống hòa bình thịnh vượng nẩy mầm: cây nho ra trái, đất sinh sản hoa màu, trời ban sương móc. Ta sẽ

làm cho những kẻ sót lại của dân
nầy chiếm hữu các phước hạnh ấy.
13Hỡi nhà Giu-đa và nhà I-sơ-ra-ên,
trước kia các ngươi đã bị nguyền rủa
giữa các dân thể nào, nay Ta sẽ cứu
các ngươi và biến các ngươi thành
nguồn phước cho mọi người thế ấy.
Chớ sợ hãi, nhưng hãy làm cho tay
các ngươi mạnh mẽ."

14Vì CHÚA các đạo quân phán thế
nầy, "Như Ta đã quyết tâm giáng họa
trên các ngươi khi tổ tiên các ngươi
chọc giận Ta, và Ta đã không châm
chước thể nào," CHÚA các đạo quân
phán, 15"thì trong những ngày ấy, Ta
sẽ quyết tâm ban phước lại cho Giê-
ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa cũng thế
ấy. Chớ sợ hãi. 16Đây là những điều
các ngươi phải làm: Nói thật với
nhau, và ở công đường,[a] hãy xét xử
công minh và giải quyết mọi sự
nhằm đem lại hòa bình; 17trong lòng
các ngươi chớ ai có ý đồ đen tối làm
hại người lân cận, chớ yêu mến việc
thề gian thệ dối, vì Ta ghét tất cả
những điều ấy," CHÚA phán.

Sự Kiêng Ăn Đúng Đắn

18Lời của CHÚA các đạo quân đến
với tôi rằng, 19"CHÚA các đạo quân
phán thế nầy, 'Cuộc kiêng ăn vào
tháng Tư, cuộc kiêng ăn vào tháng
Năm, cuộc kiêng ăn vào tháng Bảy,
và cuộc kiêng ăn vào tháng Mười
phải là những dịp vui mừng và hoan
lạc, và là những kỳ lễ hội vui vẻ cho
nhà Giu-đa.' Vậy hãy yêu chuộng sự
thật và hòa bình."

Giê-ru-sa-lem Sẽ Thu Hút Nhiều Người

20CHÚA các đạo quân phán thế
nầy, "Rồi đây người ta ở khắp nơi,
dân trong nhiều thành phố, sẽ kéo
đến. 21Dân thành nầy sẽ đến nói với
dân thành kia, 'Chúng ta hãy đến
tìm cầu ân huệ của CHÚA và tìm kiếm
CHÚA các đạo quân. Riêng phần tôi,
tôi sẽ đi đến đó.' 22Nhiều dân tộc và
các quốc gia hùng cường sẽ đến tìm
kiếm CHÚA các đạo quân tại Giê-ru-
sa-lem và tìm cầu ân huệ của CHÚA."
23CHÚA các đạo quân phán thế nầy,
"Trong những ngày ấy, mười người
từ các dân khác ngôn ngữ với nhau
sẽ vây lấy một người Giu-đa, nắm áo
người ấy, và nói, 'Xin cho chúng tôi
đi với bạn, vì chúng tôi có nghe rằng
Đức Chúa Trời ở với bạn.'"

9

Kẻ Thù của I-sơ-ra-ên Bị Phạt

1Lời sấm truyền:
Lời của CHÚA nghịch lại xứ Ha-rách,
và cuối cùng dừng tại Đa-mách,
Vì cặp mắt của thiên hạ và mọi chi
tộc I-sơ-ra-ên đều hướng về CHÚA,
xem Ngài sẽ làm gì,
2Cũng nghịch với Ha-mát, thành giáp
ranh Đa-mách,
Và chống lại Ty-rơ và Si-đôn, dù
chúng rất quỷ quyệt khôn ranh.
3Ty-rơ đã xây cho nó một pháo đài
kiên cố;
Nó chất chứa bạc cho nó nhiều như
bụi đất, và vàng nhiều như bùn
ngoài đường.
4Này, Chúa sẽ cho tước đoạt tài sản
của nó,
Ném quyền lực kinh tế và quân sự[b]
của nó vào lòng biển,
Và lửa sẽ thiêu rụi nó.
5Thấy nó bị thế, Ách-kê-lôn sợ hãi;
Ga-xa quằn quại đớn đau;
Hy vọng của Éc-rôn tan thành mây
khói;
Vua của Ga-xa chết tức tưởi;
Ách-kê-lôn thành nơi không người ở.
6Ách-đốt sẽ bị bỏ cho dân tạp chủng
chiếm ngụ,
"Vì Ta sẽ làm cho Phi-li-tin hết hống
hách phô trương.
7Ta sẽ lấy máu đi, để miệng nó
không uống nữa;
Ta sẽ dẹp bỏ những đồ cúng gớm
ghiếc, để răng nó không ăn nữa."
Bấy giờ những kẻ còn lại sẽ thuộc về
Đức Chúa Trời của chúng ta.
"Chúng sẽ như những thủ lãnh ở
Giu-đa;
Còn dân Éc-rôn sẽ được đối xử như
dân Giê-bu-si đã đồng hóa với
dân Ta.
8Ta sẽ đóng trại quanh nhà Ta để
bảo vệ;
Quân xâm lăng sẽ không dám tới lui;
Bọn xâm lược sẽ không còn bén
mảng,
Vì bấy giờ Ta sẽ luôn để mắt quan
sát trông nom chúng."

[a] nt: nơi cổng thành

[b] ctd: sự giàu có *hoặc* quân đội

Vị Lãnh Tụ Tương Lai của Dân Chúa

9Hỡi Ái Nữ của Si-ôn, hãy nức lòng mừng rỡ;
Hỡi Ái Nữ của Giê-ru-sa-lem, hãy cất tiếng reo hò.
Này, Vua của ngươi đến với ngươi;
Ngài thật công chính và mang đến ơn cứu rỗi;
Ngài khiêm nhu và cỡi trên một con lừa,
Cỡi trên lưng một con lừa tơ, là con của lừa mẹ.
10"Ta sẽ dẹp sạch các xe chiến mã khỏi Ép-ra-im,
Và các chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem;
Các cung nỏ dùng cho chiến trận sẽ bị chặt bỏ."
Ngài sẽ ban lịnh sống hòa bình cho các dân các nước;
Quyền bính của Ngài bao trùm từ đại dương nầy đến đại dương kia,
Từ Sông Cả cho đến tận cùng trái đất.

Dân Chúa Được Phục Hồi

11"Về phần ngươi, vì cớ máu giao ước Ta đã lập với ngươi,
Ta sẽ giải thoát những kẻ bị tù của ngươi khỏi hố sâu không nước.
12Hỡi những kẻ bị tù vẫn ôm ấp niềm hy vọng,
Hãy quay về với Ta, pháo đài kiên cố của các ngươi;
Vì chính ngày nay, Ta tuyên bố rằng, 'Ta sẽ đền bù cho các ngươi gấp đôi phước hạnh.'
13Vì Ta sẽ giương Giu-đa lên như giương một cây cung,
Ta sẽ biến Ép-ra-im thành tên nhọn lắp vào cung ấy,
Hỡi Si-ôn, Ta sẽ ban hào khí cho các trai tráng của ngươi;
Hỡi Hy-lạp, các trai trẻ của ngươi sẽ bị đối phó,
Và Ta sẽ biến ngươi, Si-ôn, thành thanh gươm của trang dũng sĩ."

14Bấy giờ CHÚA sẽ xuất hiện trên con dân Ngài;
Mũi tên Ngài sẽ vụt qua như chớp nhoáng;
CHÚA Hằng Hữu[a] sẽ ban lịnh thổi kèn xuất quân;
Ngài sẽ tiến tới như vũ bão ở sa mạc miền nam.
15CHÚA các đạo quân sẽ bảo vệ họ;
Họ sẽ nghiền nát và giày đạp quân thù chuyên sử dụng trành ném đá;[b]
Họ sẽ uống và gào lên như kẻ bị rượu kích thích;
Họ sẽ no đầy như chậu đựng máu con vật hiến tế đem đổ ra nơi các góc bàn thờ.
16CHÚA, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu họ trong ngày ấy,
Giống như người chăn giải cứu đàn chiên của mình.
Bấy giờ họ sẽ chiếu lóng lánh trong đất Ngài,
Như những viên ngọc lấp lánh trên vương miện.
17Vì lòng tốt của Ngài tuyệt vời biết bao!
Ngài đối xử với dân Ngài thật quá đẹp!
Lúa mì làm thanh niên khỏe mạnh;
Rượu mới làm thiếu nữ cười giòn.

10

I-sơ-ra-ên và Giu-đa Được Tái Lập

1Cầu xin CHÚA ban cơn mưa vào cuối mùa mưa,
Vì chỉ CHÚA là Đấng tạo nên các đám mây phát ra chớp nhoáng,
Là Đấng ban mưa xuống cho muôn loài,
Để mỗi cánh đồng được đượm nhuần mưa móc.

2"Khá biết rằng các thần tượng chỉ nói xằng nói bậy;
Bọn chiêm tinh nói điêu rằng chúng đã thấy nọ thấy kia;
Những điềm chúng kể toàn là những điều bịa đặt;
Lời chúng an ủi thật rỗng tuếch làm sao.
Vì thế dân đã sống như đàn chiên bơ vơ lạc lõng;
Chúng gặp các khó khăn vì không có người chăn.
3Cơn giận của Ta bừng lên đối với bọn chăn chiên;
Ta sẽ phạt những người lãnh đạo[c] của chúng,
Vì CHÚA các đạo quân đã thăm viếng đàn chiên của Ngài, nhà Giu-đa;

[a] nt: Adonai YAHWEH (*tương tự trong cả sách*)

[b] ctd: Họ sẽ nghiền nát và giày đạp quân thù bằng trành ném đá

[c] nt: những con dê đực đầu đàn

Ngài sẽ dẫn chúng như một chiến
mã oai hùng xông ra chiến trận.
4Từ nhà ấy sẽ cho ra viên đá góc
nhà;
Từ nhà ấy sẽ cho ra cọc trại;
Từ nhà ấy sẽ cho ra cây cung trận;
Từ nhà ấy sẽ cho ra mọi người lãnh
đạo.
5Chúng sẽ trở nên như những tráng
sĩ oai hùng;
Khi xung trận, chúng sẽ giày đạp
quân thù như đạp bùn ở ngoài
đường;
Chúng sẽ chiến đấu, vì CHÚA ở với
chúng;
Chúng sẽ làm kỵ binh của địch quân
phải rối loạn tan hàng.

6Ta sẽ làm vững mạnh nhà Giu-đa;
Ta sẽ cứu nhà Giô-sép;
Ta sẽ đem chúng trở về,
Vì Ta thương xót chúng.
Chúng sẽ trở nên như chưa từng bị
Ta bỏ bao giờ,
Vì Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của
chúng;
Ta sẽ nghe những lời chúng kêu cầu.
7Ép-ra-im sẽ trở nên như một trang
dũng sĩ;
Lòng chúng sẽ vui như ngây ngất
rượu nồng;
Con cái chúng sẽ thấy và vui cười
ngặt nghẽo;
Lòng chúng sẽ hớn hở trong CHÚA.

8Ta sẽ huýt gió tập họp chúng lại,
Vì Ta sẽ cứu chuộc chúng;
Và chúng sẽ gia tăng đông đúc như
trước kia.
9Dù Ta rải[a] chúng ra giữa các dân các
nước;
Từ những xứ xa xăm chúng vẫn nhớ
đến Ta;
Ở những nơi đó chúng sẽ nuôi các
con cái chúng;
Rồi một ngày kia chúng sẽ trở về.
10Ta sẽ mang chúng về từ đất Ai-cập;
Ta sẽ tụ tập chúng về từ xứ A-sy-ri;
Ta sẽ đem chúng đến định cư ở Ghi-
lê-át và Li-băng,
Cho đến khi không còn chỗ nào cho
chúng ở.
11Ta[b] sẽ đưa dắt chúng vượt qua đại
dương gian khó;
Ta sẽ đánh tan những đợt ba đào;
Các nguồn nước của Sông Nin[c] sẽ tắt
nghẽn và bày lòng sông cạn khô;
Niềm kiêu hãnh của A-sy-ri sẽ bị hạ
xuống;
Cây vương trượng của Ai-cập sẽ vĩnh
viễn giã từ.
12Ta sẽ làm cho chúng trở nên hùng
mạnh trong CHÚA;
Nhờ danh Ngài chúng sẽ đi lại tự
do," CHÚA phán.

11

1Hỡi Li-băng, hãy mở toang các cổng
của ngươi,
Để lửa có thể thiêu rụi rừng cây bá
hương của ngươi.
2Hãy khóc thét lên, hỡi cây tùng,
Vì cây bá hương đã ngã xuống rồi;
Những cây to lớn đều bị hủy diệt.
Hãy khóc thét lên đi, hỡi những cây
sồi ở Ba-san,
Vì rừng rậm đầy những cây cao lớn
đã bị đốn trụi.
3Hãy nghe tiếng khóc não nề của
bọn chăn chiên,
Vì đồng cỏ của chúng đã bị hủy phá;
Hãy nghe tiếng rống của các sư tử tơ,
Vì những nơi cung cấp con mồi cho
chúng trong Thung Lũng Giô-
đanh đã bị tàn phá tan tành.

Hai Gậy Chăn Bầy

4CHÚA, Đức Chúa Trời của tôi,
phán thế nầy, "Hãy chăn dắt đàn
chiên sắp bị đem đi làm thịt.
5Những kẻ mua chúng để đem giết
thịt không cảm thấy có tội lỗi gì khi
làm như vậy, trong khi những kẻ
bán chúng lại nói, 'Cảm tạ CHÚA, tôi
được giàu rồi!' Còn những kẻ chăn
giữ chúng thì không mảy may
thương xót chúng. 6Thật vậy, Ta sẽ
không thương xót dân trong xứ nầy
nữa," CHÚA phán, "Ta sẽ trao mỗi
người cho kẻ lân cận nó và vua nó.
Bọn đó sẽ bóc lột mọi người trong
xứ, và Ta sẽ không cứu chúng khỏi
tay bọn đó."
7Vậy tôi chăn dắt đàn chiên sắp bị
đem đi làm thịt và đặc biệt quan tâm
đến những con khốn khổ trong bầy.[d]
Tôi lấy cho tôi hai cây gậy để chăn
bầy. Tôi đặt tên cho một gậy là Tốt
Đẹp và gậy kia là Ràng Buộc, rồi tôi

[a] nt: Ta sẽ gieo
[b] nt: Nó sẽ vượt qua đại dương.., nó sẽ ..
[c] nt: Sông
[d] ctd: cho bọn lái buôn của đàn chiên

chăn dắt đàn chiên. [8]Trong một
tháng, tôi cho ba người chăn nghỉ
việc, vì linh hồn tôi ngán ngẩm
chúng, và chúng cũng chán ghét tôi.
[9]Bấy giờ tôi nói, "Ta sẽ không chăn
dắt các người nữa. Con nào sắp
chết, ta sẽ để cho chết; con nào mất,
ta sẽ để cho mất; và con nào còn lại,
ta sẽ để cho con nầy ăn thịt con kia."
[10]Sau đó, tôi lấy cây gậy tên Tốt Đẹp
và chặt đứt nó ra, để có thể hủy bỏ
giao ước tôi đã lập với mọi người.
[11]Thế là ngày hôm đó giao ước ấy bị
hủy bỏ. Bấy giờ những con khốn
khổ trong bầy,[a] vốn nghe lời tôi
hướng dẫn, nhận biết rằng đó là lời
của CHÚA. [12]Tôi nói với bọn lái
buôn, "Nếu các người cho là phải,
xin trả cho tôi tiền công chăn bầy;
còn không, cũng không sao." Vậy
chúng cân và trả cho tôi ba mươi
miếng bạc.
[13]Kế đó, CHÚA phán với tôi, "Hãy
quăng số bạc đó cho thợ gốm, số bạc
đáng kể mà chúng đã đánh giá Ta."
Vậy tôi lấy ba mươi miếng bạc đó và
ném chúng vào nhà CHÚA để người
ta trao cho thợ gốm. [14]Sau đó tôi
chặt đứt cây gậy kia của tôi, cây gậy
tên Ràng Buộc, để có thể dứt tình
anh em giữa Giu-đa và I-sơ-ra-ên.
[15]Bấy giờ CHÚA phán với tôi, "Hãy
mang các dụng cụ chăn bầy vào và
đóng vai một kẻ chăn vô dụng. [16]Vì
này, Ta sẽ dấy lên một kẻ chăn bầy
trong xứ. Nó sẽ không quan tâm gì
đến những con chiên sắp chết,
không chăm sóc những con chiên
con, không chữa trị những con bị
thương, và không nuôi dưỡng những
con khỏe mạnh, nhưng nó sẽ ăn thịt
những con mập mạnh trong bầy;
ngay cả móng của chúng nó cũng xẻ
luôn ra gặm.

[17]Khốn thay cho kẻ chăn bầy vô
dụng,
Kẻ bỏ mặc đàn chiên sống chết
chẳng màng!
Nguyện gươm sẽ chặt đứt gân tay nó
và đâm thủng mắt phải nó;
Nguyện cánh tay nó sẽ trở nên khô
đét và mắt phải nó sẽ bị mù hoàn
toàn."

[a] ctd: bọn lái buôn của đàn chiên

12

Giê-ru-sa-lem Được Chiến Thắng và Tương Lai Huy Hoàng

[1]Lời sấm truyền:
Lời của CHÚA nghịch lại I-sơ-ra-ên:
CHÚA, Đấng giương các tầng trời,
Đấng đặt nền trái đất, Đấng tạo tinh
thần trong mỗi người, phán thế nầy,
[2]"Này, Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem
thành chén rượu say cho các dân tộc
chung quanh, khi chúng đến bao vây
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. [3]Trong
ngày ấy, khi mọi dân trên đất kéo
đến bao vây nó, Ta sẽ biến Giê-ru-sa-
lem thành một vầng đá nặng cho
mọi dân; tất cả những kẻ muốn dời
nó đi đều bị nó đè nát vụn. Quả
thật, mọi dân trên đất đều kéo nhau
đến bứng nạy nó. [4]Trong ngày ấy,
CHÚA phán, Ta sẽ đánh mọi ngựa
chiến bằng cơn hoảng hốt và đánh
kẻ cỡi nó bằng nỗi điên cuồng. Ta
sẽ để mắt Ta gìn giữ nhà Giu-đa, và
Ta sẽ đánh tất cả ngựa chiến của các
dân bằng sự đui mù. [5]Bấy giờ những
kẻ lãnh đạo của Giu-đa sẽ nói trong
lòng chúng rằng, "Dân Giê-ru-sa-lem
được hùng mạnh là nhờ ở trong
CHÚA các đạo quân, Đức Chúa Trời
của họ." [6]Trong ngày ấy, Ta sẽ làm
cho các thủ lĩnh của Giu-đa như
những ngọn lửa giữa đống củi, như
ngọn đuốc giữa đống rơm. Chúng
sẽ thiêu rụi các nước bên phải, bên
trái, và mọi nước chung quanh, trong
khi dân cư Giê-ru-sa-lem vẫn sống tại
chỗ mình, trong Giê-ru-sa-lem.
[7]CHÚA sẽ cứu các trại của Giu-đa
trước, để vinh hiển của nhà Đa-vít và
vinh hiển của dân cư Giê-ru-sa-lem
sẽ không rạng ngời hơn vinh hiển
của nhà Giu-đa. [8]Trong ngày ấy,
CHÚA sẽ bảo vệ dân cư của Giê-ru-sa-
lem; ngay cả những kẻ yếu ớt của
chúng sẽ như Đa-vít; còn nhà Đa-vít
sẽ như Đức Chúa Trời, như Thiên Sứ
của CHÚA, đi trước chúng. [9]Rồi đây,
trong ngày ấy, Ta sẽ tìm và tiêu diệt
tất cả các dân đến tấn công Giê-ru-
sa-lem.

Than Khóc Cho Đấng Bị Đâm

[10]Bấy giờ, Ta sẽ đổ xuống trên
nhà Đa-vít và trên dân cư Giê-ru-sa-
lem một tinh thần tha thiết và khẩn
khoản cầu xin, để chúng sẽ nhìn lên

Ta, Đấng chúng đã đâm. Chúng sẽ than khóc như than khóc con một mình đã mất, và chúng sẽ khổ đau như khổ đau vì con đầu lòng mình đã qua đời. [11]Trong ngày ấy, tại Giê-ru-sa-lem sẽ có cuộc than khóc lớn, như người ta than khóc cho Ha-đát Rim-môn trong Đồng Bằng Mê-ghi-đô. [12]Lúc ấy cả xứ đều sẽ than khóc. Gia đình nào than khóc riêng gia đình nấy. Gia đình của nhà Đa-vít than khóc riêng; các vợ của chúng than khóc riêng. Gia đình của nhà Na-than than khóc riêng; các vợ của chúng than khóc riêng. [13]Gia đình của nhà Lê-vi than khóc riêng; các vợ của chúng than khóc riêng. Gia đình của nhà Si-mê-i than khóc riêng; các vợ của chúng than khóc riêng. [14]Tất cả các gia đình còn lại, gia đình nào than khóc riêng gia đình nấy, và các vợ của chúng cũng than khóc riêng."

13

[1]"Trong ngày ấy, một suối nước sẽ phun ra cho nhà Đa-vít và cho dân cư Giê-ru-sa-lem để thanh tẩy tội lỗi và ô uế của chúng."

Diệt Trừ Thần Tượng và Tiên Tri Giả

[2]"Trong ngày ấy," CHÚA các đạo quân phán, "Ta sẽ diệt trừ danh các thần tượng ra khỏi xứ, rồi đây sẽ không còn ai nhớ đến chúng nữa. Ta cũng sẽ diệt trừ tất cả các tiên tri giả và các tà linh ô uế ra khỏi xứ. [3]Rồi đây, nếu còn kẻ nào nói tiên tri, thì cha mẹ nó, những người đã sinh ra nó, sẽ bảo nó, 'Con sẽ chết, vì con đã nhân danh CHÚA tuyên bố những lời dối trá.' Nếu nó vẫn cứ nói tiên tri, thì cha mẹ nó, những người đã sinh ra nó, sẽ đâm nó.

[4]Rồi đây, trong ngày ấy các tiên tri sẽ lấy làm hổ thẹn về những khải tượng chúng kể lại khi chúng nói tiên tri. Lúc ấy sẽ không còn ai mặc áo choàng bằng lông thú để lừa gạt người ta nữa, [5]nhưng nó sẽ nói, 'Tôi không phải là tiên tri. Tôi chỉ là nông dân thôi. Từ nhỏ đến giờ tôi chỉ biết sống nhờ cày sâu cuốc bẫm.'[a] [6]Nếu có ai hỏi nó, 'Chứ mấy dấu thẹo ở trên ngực[b] ông là gì đấy?'

Bấy giờ nó sẽ trả lời, 'Đó là mấy dấu thẹo tôi đã bị thương ở nhà các bạn tôi.'"

Người Chăn Bị Đánh và Đàn Chiên Tan Lạc

[7]"Hỡi thanh gươm, hãy trỗi dậy để
chém giết Người Chăn Bầy của Ta,
Chém giết Người Rất Thân với Ta,"
CHÚA các đạo quân phán.
"Hãy đánh người chăn thì đàn chiên
sẽ tan lạc.
Ta sẽ ra tay phạt lây cả những con
chiên bé bỏng.
[8]Rồi đây, trong mọi nước," CHÚA
phán,
"Hai phần ba sẽ bị đánh hạ và diệt
mất,
Chỉ còn lại một phần ba.
[9]Ta sẽ đem một phần ba ấy đưa qua
lửa.
Ta sẽ tinh luyện chúng như người ta
luyện bạc,
Ta sẽ làm chúng tinh khiết như
người ta làm vàng tinh ròng.
Chúng sẽ kêu cầu danh Ta, và Ta sẽ
nhậm lời chúng.
Ta sẽ nói, 'Chúng là dân Ta,'
Và ai nấy trong chúng đều xưng
nhận, 'CHÚA là Đức Chúa Trời của
tôi.'"

14

Chiến Tranh Trong Tương Lai và Chiến Thắng Cuối Cùng

[1]"Này, ngày của CHÚA đang đến gần. Chúng sẽ cướp của cải ngươi và chia nhau ngay giữa ngươi, [2]vì Ta sẽ tập họp mọi dân đến để hiệp nhau tấn công Giê-ru-sa-lem. Thành sẽ bị thất thủ, nhà cửa sẽ bị cướp phá, phụ nữ sẽ bị hãm hiếp, một nửa dân thành sẽ bị bắt đi lưu đày, những kẻ còn lại sẽ không bị đuổi ra khỏi thành."

[3]Bấy giờ CHÚA sẽ đi ra để đánh các dân ấy, như Ngài đánh giặc trong ngày chiến trận. [4]Ngày ấy, Ngài sẽ đứng hai chân trên Núi Ô-liu, đối diện với Giê-ru-sa-lem về hướng đông. Núi Ô-liu sẽ bị tách ra

[a] ctd: từ nhỏ tôi đã được người ta dạy cách chăn bầy rồi
[b] nt: giữa hai cánh tay

làm hai, từ đông sang tây, tạo nên
một thung lũng rất lớn. Một nửa
ngọn núi sẽ lui về hướng bắc, còn
nửa ngọn kia sẽ lùi lại hướng nam.
5Bấy giờ các người sẽ theo thung
lũng giữa các núi mà chạy trốn, vì
thung lũng giữa các núi sẽ kéo dài
đến A-xên. Thật vậy các người sẽ
chạy trốn như người ta đã chạy trốn
cơn động đất trong thời U-xi-a làm
vua Giu-đa. Bấy giờ CHÚA, Đức Chúa
Trời của tôi, sẽ ngự đến, với tất cả
các thánh của Ngài.

6Trong ngày ấy sẽ không còn ánh
sáng. Các thiên thể trên không
trung sẽ lặng lẽ biến đi. 7Ngày ấy sẽ
là một ngày độc đáo, một ngày chỉ
CHÚA biết, một ngày không có ban
ngày và không có ban đêm, vì đến
giờ tối mà trời vẫn còn sáng.

8Trong ngày ấy các dòng nước
sống sẽ từ Giê-ru-sa-lem chảy ra; một
nửa chảy về biển đông,[a] và một nửa
chảy về biển tây.[b] Cả mùa hè và mùa
đông, nước đều chảy ra không dứt.

9Bấy giờ CHÚA sẽ là Vua của toàn
thế giới. Trong ngày ấy cả thế gian
sẽ chỉ có một CHÚA, và danh Ngài sẽ
là danh duy nhất.

10Cả xứ sẽ biến thành đồng bằng,
từ Ghê-ba cho đến Rim-môn về
hướng nam của Giê-ru-sa-lem. Nó sẽ
nổi bật ngay tại chỗ của nó, với nhà
cửa được dựng lên từ Cổng Bên-gia-
min cho đến nơi có cổng thành
trước kia, tràn đến Cổng Góc Thành,
từ Tháp Ha-na-nên cho đến Vườn
Nho của Hoàng Gia. 11Người ta sẽ
sống khắp nơi trong thành, vì nó sẽ
không bao giờ bị định cho thảm họa
diệt vong nữa. Giê-ru-sa-lem sẽ được
an ninh thịnh vượng.

12Đây là tai họa CHÚA sẽ giáng
trên mọi dân kéo quân đến đánh
Giê-ru-sa-lem: Thịt chúng sẽ rữa nát
khi chúng vẫn còn đứng trên hai
chân chúng; hai mắt chúng sẽ rữa
nát trong hai hốc mắt chúng, và lưỡi
chúng sẽ rữa nát ngay trong miệng
chúng.

13Trong ngày ấy CHÚA sẽ khiến
một cơn kinh hãi giáng xuống trên
chúng, đến nỗi mỗi người sẽ túm lấy
tay của người lân cận mình và vung
tay đánh đấm nhau túi bụi.

14Giu-đa cũng sẽ kéo về chiến đấu
tại Giê-ru-sa-lem. Của cải của tất cả
các nước chung quanh sẽ bị tước
đoạt mang đi. Vàng, bạc, và áo quần
có giá trị nhiều vô kể.

15Ngoài ra tai họa đó cũng sẽ
giáng xuống các ngựa và la, lạc đà và
lừa, và mọi súc vật khác trong doanh
trại. Tai họa đó giết tất cả các súc
vật ấy. 16Sau đó dân sống sót trong
các nước đã kéo lên đánh Giê-ru-sa-
lem sẽ đi lên thờ phượng Vua, CHÚA
các đạo quân, và dự Lễ Lều Tạm
hàng năm. 17Rồi đây nếu dân nào
trên thế giới không đi lên Giê-ru-sa-
lem để thờ phượng Vua, CHÚA các
đạo quân, mưa sẽ không rơi xuống
lãnh thổ của dân đó. 18Nếu dân Ai-
cập không đi lên và không dự lễ thờ
phượng, đất nước của họ sẽ không
có mưa, nhưng có tai họa: CHÚA sẽ
đánh phạt các dân nào không đi lên
dự Lễ Lều Tạm. 19Đó sẽ là hình phạt
cho Ai-cập và hình phạt cho các nước
nào không đi lên dự Lễ Lều Tạm.

20Trong ngày ấy ngay cả các lục
lạc đeo nơi cổ ngựa cũng có khắc các
chữ, "THÁNH CHO CHÚA," và các nồi
trong nhà CHÚA cũng được quý như
các vật thánh, chẳng khác gì các
chậu[c] trước bàn thờ. 21Thật vậy, lúc
ấy tất cả các nồi ở Giê-ru-sa-lem và
Giu-đa sẽ trở thành các vật thánh
cho CHÚA các đạo quân. Tất cả
những người đến dâng con vật hiến
tế sẽ lấy các nồi đó và nấu thịt trong
đó.

Trong ngày ấy sẽ không còn kẻ
nào buôn bán vật gì[d] trong nhà của
CHÚA các đạo quân.

[a] ctd: Biển Chết
[b] ctd: Địa Trung Hải
[c] Các chậu đó được xem là vật thánh vì được các tư tế dùng để hứng máu con vật hiến tế và đem rảy quanh bàn thờ.
[d] ctd: một người Ca-na-an nào

MA-LA-KI

1

[1]Sấm ngôn:
Lời CHÚA phán với dân I-sơ-ra-ên
qua Ma-la-ki.

Gia-cốp Được Thương, Ê-sau Bị Ghét

[2]CHÚA phán, "Ta đã yêu các ngươi.
Nhưng các ngươi hỏi, 'Ngài đã yêu
chúng tôi như thế nào?'"
CHÚA phán, "Có phải Ê-sau là anh
Gia-cốp chăng? [3]Nhưng Ta đã yêu
Gia-cốp mà ghét Ê-sau. Ta đã biến
núi non của nó ra hoang vu và khiến
sản nghiệp nó thành đồng hoang
cho chó rừng."
[4]Mặc dù Ê-đôm đã nói, "Tuy
chúng tôi đã bị nghiền nát, nhưng
chúng tôi sẽ trở về và xây dựng lại
những gì đã đổ nát." Tuy nhiên
CHÚA các đạo quân phán thế nầy,
"Phần chúng, chúng cứ xây lại,
nhưng phần Ta, Ta sẽ phá đổ. Rồi
chúng sẽ bị gọi là một xứ gian tà và
một dân ở dưới cơn thạnh nộ của
CHÚA mãi mãi. [5]Chính các ngươi sẽ
thấy tận mắt mình, rồi các ngươi sẽ
nói, 'CHÚA là Đấng vĩ đại ngay cả với
những nước bên ngoài bờ cõi I-sơ-ra-
ên.'"

Lòng Bất Kính trong Sự Thờ Phượng

[6]CHÚA phán, "Con cái tôn kính
cha, tôi tớ kính trọng chủ. Nếu Ta là
Cha, sự tôn kính dành cho Ta ở đâu?
Nếu Ta là Chủ, sự kính trọng dành
cho Ta ở đâu? Hỡi các tư tế, ấy
chính các ngươi, các ngươi đã khinh
bỉ danh Ta.
Nhưng các ngươi nói, 'Chúng tôi
đã khinh bỉ danh Ngài như thế nào?'
[7]Bằng cách dâng bánh ô uế trên
bàn thờ Ta.
Các ngươi còn hỏi, 'Chúng tôi đã
làm ô danh Ngài như thế nào?'
Đó là khi các ngươi nói, 'Bàn của
CHÚA thật là đáng khinh.'
[8]Khi các ngươi dâng một con vật
đui mù làm của lễ, điều ấy chẳng
phải là sai sao? Khi các ngươi dâng
những con vật què quặt hoặc bịnh
tật làm của lễ, điều ấy chẳng phải là
sai sao? Thử đem biếu cho quan
tổng trấn của các ngươi xem. Nó sẽ
vui lòng với các ngươi chăng? Nó sẽ
chấp nhận các ngươi sao?" CHÚA các
đạo quân phán.
[9]Thế thì, bây giờ hãy van nài với
Đức Chúa Trời, để xin Ngài tỏ lòng
khoan dung đối với chúng ta. Tay
các người đã làm như thế, liệu Ngài
sẽ chấp nhận ai trong vòng các
người sao?
CHÚA các đạo quân phán, [10]"Ôi,
ước gì có người nào trong vòng các
ngươi đóng các cửa Đền Thờ lại, để
các ngươi không thể đốt lửa trên bàn
thờ của Ta một cách vô ích. Ta
không vui lòng về các ngươi chút
nào," CHÚA các đạo quân phán. "Ta
sẽ không nhận một của lễ nào từ tay
các ngươi. [11]Thật vậy, danh Ta thật
lớn lao giữa các dân ngoại, từ
phương đông cho đến phương tây.
Khắp nơi người ta dâng hương và
dâng những của lễ tinh khiết cho
danh Ta, vì danh Ta thật lớn lao giữa
các dân ngoại," CHÚA các đạo quân
phán, [12]"Thế mà các ngươi đã làm ô
danh Ta khi nói, 'Bàn của CHÚA bẩn
thỉu,' và 'Bánh trái trên bàn ấy thật
đáng khinh.'
[13]Các ngươi còn nói, 'Hãy xem, đó
chỉ là một gánh nặng!' Rồi các ngươi
khinh bỉ bàn ấy," CHÚA các đạo quân
phán.
"Khi các ngươi đem các con vật
thương tích, què quặt, bịnh tật dâng
làm của lễ, Ta há sẽ nhận các của lễ
như thế sao?" CHÚA các đạo quân
phán.
[14]"Đáng nguyền rủa thay là kẻ xảo
trá. Nó có con đực trong bầy và đã
hứa dâng con ấy, nhưng đến khi
đem dâng, nó lại dâng lên Chúa một
con vật tật nguyền làm của lễ. Khá
biết rằng Ta là Vua cao cả. Danh Ta

được kính sợ giữa các dân," CHÚA các đạo quân phán.

2

Những Tư Tế Bại Hoại

[1]"Hỡi các tư tế, bây giờ Ta truyền lịnh nầy cho các ngươi. [2]Nếu các ngươi không lắng nghe, và nếu các ngươi không để lòng tôn kính danh Ta," CHÚA các đạo quân phán, "Ta sẽ giáng nguyền rủa trên các ngươi. Ta sẽ nguyền rủa các phước hạnh của các ngươi. Phải, Ta đã nguyền rủa chúng rồi, vì các ngươi chẳng để lòng tôn kính Ta. [3]Ta sẽ khiển trách dòng dõi các ngươi. Ta sẽ để mặt các ngươi dính phân, tức phân của các con vật hiến tế người ta đem dâng trong các ngày lễ, và người ta sẽ đem các ngươi đi cùng với phân đó. [4]Rồi các ngươi sẽ biết rằng Ta đã truyền lịnh nầy cho các ngươi, để giao ước Ta với Lê-vi được tiếp tục," CHÚA các đạo quân phán. [5]"Giao ước của Ta với nó là giao ước của sự sống và bình an. Ta đã ban giao ước ấy cho nó. Giao ước ấy đòi hỏi nó phải kính trọng, và nó đã kính trọng Ta. Ở trước danh Ta, nó đã sợ hãi. [6]Miệng nó nói những lời chân thật; trên môi nó chẳng có điều giả dối nào. Nó đi với Ta trong sự bình an và chính trực. Nó đã giúp cho nhiều người xây bỏ tội lỗi của chúng. [7]Vì môi của tư tế phải duy trì tri thức. Từ miệng của tư tế người ta sẽ tìm được luật pháp, vì tư tế là sứ giả của CHÚA các đạo quân. [8]Nhưng các ngươi đã xây bỏ đường lối ấy. Các ngươi đã gây cho nhiều người vi phạm luật pháp. Các ngươi đã làm hư hỏng giao ước của Lê-vi," CHÚA các đạo quân phán. [9]"Vì thế Ta sẽ làm các ngươi bị khinh khi và bị sỉ nhục trước mặt mọi người, vì các ngươi đã không theo đường lối Ta, nhưng đã thiên vị trong việc thi hành luật pháp."

Kết Hôn với Kẻ Không Tin Thờ CHÚA và Vấn Đề Ly Dị

[10]Tất cả chúng ta không phải có cùng một Cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên chúng ta sao? Thế tại sao chúng ta đã bội giao ước của tổ tiên chúng ta mà bội tín với nhau? [11]Giu-đa đã bội tín. Nó đã phạm điều gớm ghiếc giữa I-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem: Giu-đa đã làm ra phàm tục nơi thánh CHÚA hằng yêu mến. Nó đã cưới con gái của thần dân ngoại. [12]Kẻ làm như thế, bất kể nó là ai, nguyện CHÚA dứt bỏ nó khỏi trại của Gia-cốp, vì nó đã làm việc đó một cách có ý thức và biết trước sẽ gây hiểm họa chung, mặc dù nó mang của lễ đến dâng lên CHÚA các đạo quân.

[13]Các người còn làm điều nầy nữa: Các người dùng nước mắt hầu che khuất bàn thờ CHÚA. Các người khóc lóc và than vãn, vì Ngài không màng đến và không vui nhận của lễ từ tay các người dâng. [14]Các người hỏi, "Tại sao như thế?" Bởi vì CHÚA đã làm chứng giữa ngươi và người vợ ngươi cưới lúc thanh xuân. Ngươi đã bội tín với nàng, dầu nàng là bạn đời của ngươi và là người vợ kết ước của ngươi.

[15]Phải chăng CHÚA, Đấng Độc Nhất Vô Nhị, đã dựng nên nàng? Phải chăng cả phần xác và phần linh đều thuộc về Ngài? Và Đấng Độc Nhất Vô Nhị muốn gì? Ngài muốn tìm một dòng dõi thánh. Vậy hãy canh giữ tâm linh ngươi, và đừng bội tín với người vợ ngươi cưới lúc thanh xuân.

[16]"Ta ghét ly dị và ghét kẻ nào lấy vũ phu làm quần áo che thân," CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán. "Vậy hãy canh giữ tâm linh ngươi và chớ bội bạc."

[17]Các người đã làm phiền CHÚA bằng những lời nói của các người. Các người hỏi, "Chúng tôi đã làm phiền Ngài như thế nào?"

Đó là khi các người nói, "Tất cả những kẻ làm ác đều là người tốt trước mắt CHÚA, và Ngài vui lòng về những người ấy," hoặc khi các người hỏi, "Đức Chúa Trời của công lý đâu rồi?"

3

Sứ Giả Sẽ Đến

[1]"Nầy, Ta sẽ sai sứ giả Ta đến. Người sẽ dọn đường trước mặt Ta. Rồi Chúa, Đấng các ngươi tìm kiếm, sẽ thình lình đi vào Đền Thờ của

Ngài; sứ giả của giao ước, người các
ngươi mong muốn, này, người ấy
đến," CHÚA các đạo quân phán.
[2]Nhưng ai sẽ chịu nổi ngày Ngài
đến? Ai sẽ đứng nổi khi Ngài xuất
hiện? Vì Ngài sẽ như lửa hừng của
thợ bạc, như thuốc tẩy của thợ giặt.
[3]Giống như người thợ bạc ngồi luyện
bạc, Ngài sẽ tẩy luyện con cháu của
Lê-vi, Ngài sẽ làm họ tinh sạch như
vàng và bạc. Rồi CHÚA sẽ có những
người mang của lễ dâng lên Ngài
trong sự công chính. [4]Bấy giờ
những của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem sẽ được CHÚA đoái nhận, như
những ngày xa xưa, như những năm
về trước.
[5]"Ta sẽ đến gần các ngươi để
phán xét. Ta sẽ nhanh chóng làm
chứng nghịch lại bọn phù thủy,
những kẻ ngoại tình, những kẻ thề
dối, những kẻ gạt tiền lương của
người làm công, những kẻ áp bức cô
nhi quả phụ, những kẻ tước đoạt
công lý của kiều dân, và những kẻ
không kính sợ Ta," CHÚA các đạo
quân phán.

Lấy Trộm của CHÚA

[6]"Thật vậy, Ta là CHÚA, Ta không
hề thay đổi. Nhờ vậy các ngươi, hỡi
dòng dõi của Gia-cốp, đã không bị
diệt vong. [7]Từ thời tổ tiên của các
ngươi, các ngươi đã quay bỏ và
không vâng giữ các quy luật của Ta.
Hãy trở lại với Ta, Ta sẽ trở lại với
các ngươi," CHÚA các đạo quân phán.
"Nhưng các ngươi hỏi, 'Chúng tôi sẽ
trở lại như thế nào?'
[8]Một người có thể lấy trộm của
Đức Chúa Trời sao? Thế mà các
ngươi đã lấy trộm của Ta.
Các ngươi hỏi, 'Chúng tôi đã lấy
trộm của Ngài như thế nào?'
Các ngươi đã lấy trộm trong các
phần mười và trong các của dâng.
[9]Các ngươi bị nguyền rủa, vì cả nước
các ngươi đã lấy trộm của Ta. [10]Hãy
đem tất cả phần mười vào kho để có
lương thực trong nhà Ta. Từ nay,
các ngươi khá lấy điều nầy thử Ta,"
CHÚA các đạo quân phán, "xem Ta có
mở các cửa sổ trên trời, đổ phước
xuống cho các ngươi, đến nỗi không
chỗ chứa chăng. [11]Vì các ngươi, Ta
sẽ ngăn cấm côn trùng, không cho
chúng cắn phá hoa màu trong ruộng
rẫy các ngươi, không để nho ngoài
đồng của các ngươi rụng khi trái còn
non," CHÚA các đạo quân phán.
[12]"Bấy giờ mọi nước sẽ khen các
ngươi là có phước, đất nước các
ngươi sẽ là đất nước đẹp tươi," CHÚA
các đạo quân phán.
[13]CHÚA phán, "Các ngươi đã nói
những lời chói tai chống lại Ta, thế
mà các ngươi còn hỏi, 'Chúng tôi đã
nói những gì chống lại Ngài?'
[14]Các ngươi nói rằng, 'Thờ
phượng Đức Chúa Trời chỉ là vô ích.
Chúng tôi có được gì khi vâng giữ
các điều răn của Ngài, và bước đi
trước mặt CHÚA các đạo quân như
những kẻ khóc than chăng? [15]Bây
giờ, chúng tôi cho rằng kẻ kiêu ngạo
là có phước. Rõ ràng rằng những kẻ
làm ác được thịnh vượng; ngay cả
những kẻ dám thách đố Đức Chúa
Trời cũng chẳng hề hấn gì.'"

Phần Thưởng của Người Trung Tín

[16]Những người kính sợ CHÚA đã
tâm sự với nhau. CHÚA đã lắng nghe
và đã nghe rất rõ. Những gì thuộc về
những người kính sợ CHÚA và tôn
kính danh Ngài đều được ghi xuống
trong một cuộn sách trước mặt Ngài,
để được ghi nhớ mãi.
[17]CHÚA các đạo quân phán,
"Chúng sẽ thuộc về Ta. Trong ngày
Ta ra tay hành động, chúng sẽ là
những bửu vật của Ta. Ta sẽ chừa
chúng lại, như người cha chừa đứa
con biết phụng dưỡng mình vậy.
[18]Khi ấy, một lần nữa, các ngươi sẽ
thấy sự khác biệt giữa những người
ngay lành và những kẻ gian ác, giữa
những người thờ phượng Đức Chúa
Trời và những kẻ không thờ phượng
Ngài."

4

Ngày của CHÚA

[1]"Chắc chắn vậy, này, ngày ấy
đang đến, nó sẽ cháy bừng bừng
như một lò lửa hừng. Tất cả những
kẻ kiêu ngạo và mọi kẻ làm ác sẽ
như những gốc rạ. Khi ngày ấy đến,
chúng sẽ bị thiêu rụi," CHÚA các đạo
quân phán. "Chúng sẽ không còn
một cái rễ hay một nhánh nào sót
lại. [2]Nhưng đối với các ngươi, hỡi
những người kính sợ danh Ta, mặt

trời công chính sẽ mọc lên, cánh
thái dương sẽ mang đến sự chữa
lành. Các ngươi sẽ đi ra và nhảy lên
vui mừng như bò con vừa ra khỏi
chuồng. [3]Các ngươi sẽ giày đạp
những kẻ ác. Trong ngày Ta hành
động, chúng sẽ như tro bụi dưới bàn
chân các ngươi," CHÚA các đạo quân
phán.
[4]"Các ngươi phải ghi nhớ luật
pháp của Mô-sê tôi tớ Ta, tức những
quy luật và mạng lịnh Ta đã ban cho
nó tại Hô-rếp, để nó truyền lại cho
toàn dân I-sơ-ra-ên.
[5]Này, Ta sẽ sai Tiên Tri Ê-li-gia
đến với các ngươi, trước ngày lớn và
kinh khủng của CHÚA đến. [6]Người sẽ
làm cho lòng cha mẹ[a] trở về cùng
con cái, và lòng con cái trở về cùng
cha mẹ, kẻo khi Ta đến Ta sẽ đánh
phạt xứ nầy bằng lời nguyền rủa
chăng."

[a] nt: những người cha

TÂN ƯỚC

TIN MỪNG
THEO
MA-THI-Ơ

GIA PHẢ VÀ SỰ GIÁNG SINH CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(1:1 – 2:23)

1

Gia Phả của Đức Chúa Jesus
(Lu 3:23-38; Ru 4:18-22; 1 Sử 3:10-17)

[1]Đây là gia phả của Đức Chúa Jesus Christ, con cháu[a] Đa-vít, con cháu Áp-ra-ham.

[2]Áp-ra-ham sinh I-sác; I-sác sinh Gia-cốp; Gia-cốp sinh Giu-đa và các anh em ông ấy. [3]Giu-đa bởi Ta-ma sinh Pa-rê và Xê-ra. Pa-rê sinh Hê-rôn; Hê-rôn sinh A-ram; [4]A-ram sinh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sinh Nát-sôn; Nát-sôn sinh Sanh-môn. [5]Sanh-môn bởi Ra-háp sinh Bô-a. Bô-a bởi Ru-tơ sinh Ô-bết. Ô-bết sinh Giê-se; [6]Giê-se sinh Vua Đa-vít.

Đa-vít bởi vợ của U-ri-gia sinh Sa-lô-môn. [7]Sa-lô-môn sinh Rê-hô-bô-am; Rê-hô-bô-am sinh A-bi-gia; A-bi-gia sinh A-sa. [8]A-sa sinh Giê-hô-sa-phát; Giê-hô-sa-phát sinh Giô-ram; Giô-ram sinh U-xi-a. [9]U-xi-a sinh Giô-tham; Giô-tham sinh A-kha; A-kha sinh Hê-xê-ki-a. [10]Hê-xê-ki-a sinh Ma-na-se; Ma-na-se sinh A-môn; A-môn sinh Giô-si-a. [11]Giô-si-a sinh Giê-khô-ni-a và các anh em ông ấy vào thời bị lưu đày qua Ba-by-lôn.

[12]Sau khi bị đày qua Ba-by-lôn, Giê-khô-ni-a sinh Sa-la-thi-ên; Sa-la-thi-ên sinh Xê-ru-ba-bên; [13]Xê-ru-ba-bên sinh A-bi-út; A-bi-út sinh Ê-li-a-kim; Ê-li-a-kim sinh A-xô. [14]A-xô sinh Xa-đốc; Xa-đốc sinh A-khim; A-khim sinh Ê-li-út; [15]Ê-li-út sinh Ê-lê-a-xa; Ê-lê-a-xa sinh Ma-than; Ma-than sinh Gia-cốp; [16]Gia-cốp sinh Giô-sép chồng của Ma-ry; Ma-ry là người đã sinh Đức Chúa Jesus cũng gọi là Đấng Christ.[b]

[17]Như vậy, từ Áp-ra-ham đến Đa-vít tất cả mười bốn đời, từ Đa-vít đến khi bị lưu đày qua Ba-by-lôn mười bốn đời, và từ khi bị lưu đày qua Ba-by-lôn đến Đấng Christ mười bốn đời.

Sự Tích Chúa Giáng Sinh
(Lu 2:1-7)

[18]Sự giáng sinh của Đức Chúa Jesus Christ đã xảy ra như thế nầy: Ma-ry mẹ Ngài đã đính hôn với Giô-sép, nhưng trước khi hai người đến với nhau, nàng đã thụ thai bởi Đức Thánh Linh. [19]Giô-sép chồng nàng là một người có tình nghĩa,[c] và không muốn cho nàng mang tiếng xấu, nên định kín đáo từ hôn với nàng. [20]Tuy nhiên, đang khi Giô-sép suy nghĩ về việc ấy, nầy, một thiên sứ của Chúa hiện đến với chàng trong chiêm bao, bảo rằng, "Hỡi Giô-sép, con cháu[d] Đa-vít, chớ ngại lấy Ma-ry làm vợ, vì thai nhi trong dạ nàng đã được thụ thai bởi Đức Thánh Linh. [21]Nàng sẽ sinh một con trai; ngươi phải đặt tên con trai ấy là JESUS,[e] vì chính con trai ấy sẽ cứu dân Ngài ra khỏi tội."

[22]Mọi việc ấy đã xảy ra để làm ứng nghiệm lời Chúa phán qua đấng tiên tri rằng,

> [23]"Nầy, một trinh nữ sẽ thụ thai[f]
> và sinh một con trai;
> Và người ta sẽ gọi con trai ấy là
> Em-ma-nu-ên,"[g]
> nghĩa là, "Đức Chúa Trời ở với
> chúng ta."

[24]Sau khi thức dậy Giô-sép làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dạy. Chàng đem vợ về [25]nhưng không ăn ở[h] với nàng cho đến khi nàng sinh

---

[a] nt: con
[b] nt: Christ
[c] nt: người công chính, người ngay lành
[d] nt: con
[e] JESUS, tiếng Hy-lạp, là dạng của chữ GIÔ-SUA, tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là Đấng CHRIST
[f] Isa 7:14
[g] Isa 8:8,10
[h] nt: biết

con trai đầu lòng, và chàng đặt tên
con trai đó là JESUS.

2

Các Nhà Thông Thái Tìm Chúa

1Khi Đức Chúa Jesus giáng sinh tại
Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, trong thời
Vua Hê-rốt trị vì, này, có mấy nhà
thông thái từ phương đông đến Giê-
ru-sa-lem 2và hỏi, "Vua dân Do-thái
mới sinh tại đâu? Vì chúng tôi đã
thấy ngôi sao Ngài bên phương
đông, nên đến để bái kiến[a] Ngài."
3Nghe tin ấy Vua Hê-rốt bối rối, và
cả Thành Giê-ru-sa-lem đều xôn xao.
4Ông triệu tập tất cả các trưởng tế và
các thầy dạy giáo luật trong dân lại
và hỏi họ, "Đấng Christ sẽ sinh ra tại
đâu?"
5Họ tâu, "Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-
đê, vì có lời của đấng tiên tri viết thế
nầy,

6"Còn ngươi, hỡi Bết-lê-hem của
Giu-đa,
Ngươi không phải là thành nhỏ
nhất trong các thành của Giu-
đa đâu,
Vì từ ngươi sẽ ra một lãnh tụ,
Một người sẽ chăn dắt dân I-sơ-ra-
ên của Ta.'"[b]

7Bấy giờ Vua Hê-rốt bí mật mời
các nhà thông thái đến, để hỏi họ kỹ
càng về thời điểm ngôi sao đã xuất
hiện. 8Đoạn ông bảo họ đến Bết-lê-
hem và dặn, "Các ngươi hãy đi và hỏi
cho chắc về chuyện con trẻ đó. Khi
tìm được, hãy báo cho ta biết, để ta
cũng đến bái kiến người."
9Sau khi nghe vua phán, họ ra đi.
Kìa, ngôi sao họ đã thấy bên phương
đông đi trước họ cho đến chỗ có Hài
Nhi thì dừng lại. 10Khi thấy ngôi sao,
họ rất đổi vui mừng. 11Khi bước vào
nhà, họ thấy Hài Nhi với Ma-ry mẹ
Ngài, họ sấp mình xuống và thờ lạy
Ngài. Đoạn họ mở các bửu tráp ra,
lấy các lễ vật gồm vàng, nhũ hương,
và mộc dược dâng lên Ngài. 12Sau
đó, họ được Đức Chúa Trời báo
mộng, bảo đừng trở lại gặp Hê-rốt,
nên họ đi đường khác mà về xứ
mình.

Chúa Tỵ Nạn Qua Ai-cập

13Sau khi họ đi rồi, một thiên sứ
của Chúa hiện đến với Giô-sép trong
chiêm bao và truyền, "Hãy đứng dậy,
đem Hài Nhi và mẹ Ngài lánh qua Ai-
cập, và cứ ở đó cho đến khi ta bảo
ngươi, vì Hê-rốt đang tìm giết Hài
Nhi."
14Giô-sép liền thức dậy, ban đêm,
đưa Hài Nhi và mẹ Ngài xuống Ai-
cập, 15rồi họ cứ ở đó cho đến khi Hê-
rốt băng hà, để lời Chúa đã phán
qua đấng tiên tri rằng, "Ta đã gọi
Con Ta ra khỏi Ai-cập,"[c] được ứng
nghiệm.

Hê-rốt Giết Các Trẻ Thơ

16Khi Hê-rốt thấy ông đã bị các
nhà thông thái lừa, ông rất giận.
Ông ra lịnh cho thuộc hạ giết tất cả
các trẻ thơ trong Thành Bết-lê-hem
và các vùng phụ cận, từ hai tuổi trở
xuống, theo ngày tháng các nhà
thông thái đã cho ông biết. 17Thế là
lời Tiên Tri Giê-rê-mi-a đã nói được
ứng nghiệm,

18"Người ta nghe tiếng ai oán ở
Ra-ma,
Tiếng than khóc và rên rỉ rất thê
lương,
Tiếng Ra-chên than khóc các con
nàng,
Nàng từ chối không để ai an ủi,
Vì chúng không còn nữa."[d]

Chúa Từ Ai-cập Trở Về

19Sau khi Hê-rốt chết, này, một
thiên sứ của Chúa hiện ra với Giô-
sép trong chiêm bao tại Ai-cập và
truyền, 20"Hãy đứng dậy, đem Ấu
Nhi và mẹ Ngài trở về đất I-sơ-ra-ên,
vì những kẻ tìm giết Ấu Nhi đã chết."
21Vậy Giô-sép đứng dậy, đưa Ấu
Nhi và mẹ Ngài trở về đất I-sơ-ra-ên.
22Nhưng khi Giô-sép nghe rằng A-
chê-la-u đang trị vì ở Giu-đê, kế vị
cho Hê-rốt cha ông, Giô-sép sợ và
không muốn về đó. Nhờ được mách
bảo trong chiêm bao, Giô-sép rút về
miền Ga-li-lê; 23ông đến và định cư
tại một thành tên Na-xa-rét. Thế là
lời các đấng tiên tri đã nói, "Ngài sẽ
được gọi là người Na-xa-rét,"[e] được
ứng nghiệm.

---

[a] ctd: thờ lạy (tương tự trong 2:8, 11)
[b] Mic 5:1-2
[c] Hô 11:1; Xuất 4:22-23
[d] Giê 31:15
[e] Lời tiên tri truyền khẩu

SỰ CHUẨN BỊ CHO CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(3:1 – 4:11)

3

Chức Vụ của Giăng Báp-tít
(Mác 1:1-8; Lu 3:1-18; Gg 1:19-28)

[1]Lúc ấy Giăng Báp-tít đến giảng
trong vùng đồng hoang Giu-đê rằng,
[2]"Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên
đàng đang đến gần." [3]Ông là người
đấng Tiên Tri I-sa-gia đã nói,

"Có tiếng kêu vang trong đồng
hoang,
'Hãy sửa soạn con đường cho
Chúa,
Hãy làm bằng phẳng các lối đi của
Ngài.'"[a]

[4]Lúc ấy Giăng mặc một áo choàng
bằng lông lạc đà và buộc nơi hông
một dây nịt da; ông ăn châu chấu và
mật ong rừng. [5]Dân từ Thành Giê-
ru-sa-lem, khắp miền Giu-đê, và mọi
miền dọc theo Sông Giô-đanh lũ lượt
kéo đến ông. [6]Sau khi họ xưng tội,
ông làm báp-têm cho họ dưới Sông
Giô-đanh.

[7]Khi Giăng thấy nhiều người Pha-
ri-si và Sa-đu-sê cũng đến để chịu
báp-têm, ông nói với họ, "Hỡi thế hệ
rắn độc kia, ai đã báo cho các người
biết trước để tránh cơn thịnh nộ sắp
đến? [8]Vậy hãy kết quả xứng đáng
với sự ăn năn, [9]và đừng tự hào rằng,
'Chúng tôi đã có Áp-ra-ham là ông
tổ,' vì tôi nói cho các người biết, Đức
Chúa Trời có thể biến những viên đá
nầy thành con cháu của Áp-ra-ham.
[10]Cái rìu đã để kề gốc cây; vậy hễ cây
nào không sinh trái tốt sẽ bị đốn và
quăng vào lửa. [11]Về phần tôi, tôi làm
báp-têm cho các người bằng nước,
một hình thức biểu lộ sự ăn năn;
nhưng có một Đấng đến sau tôi,
Ngài có quyền năng hơn tôi; tôi
không xứng đáng cởi giày cho Ngài;
Ngài sẽ làm báp-têm cho các người
bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.
[12]Tay Ngài sẽ cầm nia và rê sạch sân
lúa của Ngài. Ngài sẽ chứa lúa tốt
vào kho, còn rơm rác Ngài sẽ đốt
trong lửa không hề tắt."

[a] Isa 40:3 LXX

Chúa Chịu Báp-têm
(Mác 1:9-11; Lu 3:21-22)

[13]Khi ấy Đức Chúa Jesus từ Ga-li-lê
đến với Giăng tại Sông Giô-đanh để
ông làm báp-têm cho Ngài. [14]Nhưng
Giăng cố xin Ngài đổi ý; ông nói,
"Chính tôi mới cần Ngài làm báp-
têm, chứ lẽ nào Ngài lại đến với tôi?"

[15]Tuy nhiên Đức Chúa Jesus đáp,
"Bây giờ cứ làm như vậy đi, vì chúng
ta nên làm trọn mọi sự công chính."
Bấy giờ Giăng mới chịu làm theo.

[16]Sau khi chịu báp-têm, Đức Chúa
Jesus bước lên khỏi nước, kìa, các
từng trời mở ra; Ngài thấy Đức
Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự
xuống như một chim bồ câu và đậu
trên Ngài. [17]Kìa, có tiếng từ trời phán
rằng, "Đây là Con yêu dấu của Ta,
đẹp lòng Ta hoàn toàn."

4

Chúa Chịu Ác Quỷ Cám Dỗ
(Mác 1:12-13; Lu 4:1-13)

[1]Kế đó Đức Chúa Jesus được Đức
Thánh Linh đưa vào đồng hoang để
chịu Ác Quỷ cám dỗ. [2]Sau khi Ngài
kiêng ăn bốn mươi ngày và bốn
mươi đêm, Ngài đói. [3]Bấy giờ quỷ
cám dỗ đến với Ngài và nói, "Nếu
ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy ra
lịnh cho những viên đá nầy trở
thành bánh đi."

[4]Nhưng Ngài đáp, "Có lời chép
rằng,

'Người ta sống không phải chỉ
nhờ cơm bánh[b] mà thôi,
Nhưng còn nhờ mọi lời phán ra từ
miệng Đức Chúa Trời.'"[c]

[5]Sau đó Ác Quỷ đem Ngài vào
thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền
thờ, [6]rồi nói với Ngài, "Nếu ngươi là
Con Đức Chúa Trời, hãy nhảy xuống
đi, vì có lời chép rằng,

'Ngài sẽ ra lịnh cho các thiên sứ
của Ngài gìn giữ ngươi,' và
'Các thiên sứ sẽ nâng ngươi trên
đôi tay của họ,
Kẻo chân ngươi vấp phải đá
chăng.'"[d]

[b] nt: bánh
[c] Phục 8:3
[d] Thi 91:11-12

7Đức Chúa Jesus phán với nó,
"Cũng có lời chép rằng,

'Ngươi chớ thử Chúa, Đức Chúa
Trời của ngươi.'"[a]

8Ác Quỷ lại đem Ngài lên một núi
rất cao, chỉ cho Ngài tất cả vương
quốc ở thế gian và mọi vinh hoa của
chúng, 9đoạn nó nói với Ngài, "Ta sẽ
ban cho ngươi mọi sự nầy, nếu ngươi
chịu sấp mình xuống thờ lạy ta."
10Đức Chúa Jesus phán với nó,
"Hỡi Sa-tan, hãy lui ra khỏi Ta, vì có
lời chép rằng,

'Ngươi chỉ thờ lạy Chúa, Đức Chúa
Trời của ngươi,
Và chỉ phục vụ một mình Ngài mà
thôi.'"[b]

11Ác Quỷ bèn lìa khỏi Ngài, và kìa,
các thiên sứ đến và phục vụ Ngài.

LỜI GIẢNG VÀ VIỆC LÀM CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(4:12 – 25:46)

Chúa Bắt Đầu Giảng Đạo
(Mác 1:14-15; Lu 4:14-15)

12Khi nghe tin Giăng đã bị tù,
Ngài rút lui về Ga-li-lê. 13Sau khi rời
Na-xa-rét, Ngài đến ngụ tại Ca-phác-
na-um, thành nằm bên bờ biển,
thuộc địa phận Xê-bu-lun và Náp-ta-
li, 14để làm ứng nghiệm lời Tiên Tri
I-sa-gia đã nói,

15"Hỡi đất của Xê-bu-lun và đất
của Náp-ta-li,
Vùng đất nằm bên con đường ra
biển, bên kia Sông Giô-đanh,
Hỡi Ga-li-lê, miền đất thuộc về
dân ngoại,
16Dân ngồi trong bóng tối đã nhìn
thấy ánh sáng lớn;
Những người đang ngồi trong
vùng và bóng của tử thần,
Một vầng chân quang đã bừng lên
soi sáng họ."[c]

17Bắt đầu từ đó Đức Chúa Jesus
giảng và nói rằng, "Hãy ăn năn, vì
vương quốc thiên đàng đang gần."

Các Môn Đồ Đầu Tiên
(Mác 1:16-20; Lu 5:1-11)

18Trong khi đi dọc bờ biển Ga-li-
lê, Ngài thấy hai anh em, Si-môn
cũng gọi là Phi-rơ và Anh-rê em ông
ấy; họ đang bủa lưới xuống biển, vì
họ là ngư phủ. 19Ngài nói với họ,
"Hãy theo Ta, Ta sẽ làm các ngươi
thành những tay đánh lưới người."
20Họ liền bỏ lưới và theo Ngài.
21Từ chỗ đó Ngài đi thêm một
quãng nữa và thấy hai anh em khác,
Gia-cơ con của Xê-bê-đê và Giăng
em ông ấy, đang ở trên thuyền với
Xê-bê-đê cha họ, và đang vá lưới;
Ngài gọi họ. 22Họ lập tức rời thuyền
và cha họ, và theo Ngài.

Chúa Chữa Bịnh
(Lu 6:17-19)

23Đức Chúa Jesus đi khắp miền
Ga-li-lê, dạy dỗ trong các hội đường,
rao giảng Tin Mừng của Vương
Quốc, và chữa lành cho dân mọi thứ
ốm đau và tật bịnh. 24Danh tiếng
Ngài được đồn ra khắp cõi Sy-ri-a.
Người ta đem đến Ngài những người
mắc đủ các thứ bịnh tật; nào những
người bị đau nhức, quỷ ám, kinh
phong, và bại liệt, và Ngài chữa lành
cho họ. 25Những đoàn dân đông từ
các miền Ga-li-lê, Đê-ca-pô-li,[d] Giê-
ru-sa-lem, Giu-đê, và miền bên kia
Sông Giô-đanh lũ lượt theo Ngài.

5

Phước Hạnh Thật
(Lu 6:20-23)

1Khi thấy những đoàn dân đông,
Ngài đi lên núi. Sau khi Ngài ngồi
xuống, các môn đồ Ngài đến gần,
2Ngài cất tiếng[e] dạy rằng,

3"Phước cho những ai nghèo thiếu
trong tâm linh, vì vương quốc
thiên đàng là của họ.
4Phước cho những ai than khóc, vì
họ sẽ được yên ủi.
5Phước cho những ai khiêm nhu,
vì họ sẽ thừa hưởng đất.
6Phước cho những ai đói khát sự
công chính,[f] vì họ sẽ được no
thỏa.
7Phước cho những ai thương
người, vì họ sẽ được thương
xót.

[a] Phục 6:16
[b] Phục 6:13
[c] Isa 9:1-2
[d] miền Mười Thành
[e] nt: mở miệng
[f] ctd: công lý, lẽ phải, sự ngay lành (*tương tự trong câu 10*)

[8]Phước cho những ai có lòng
trong sạch, vì họ sẽ thấy Đức
Chúa Trời.
[9]Phước cho những ai đem lại hòa
bình, vì họ sẽ được gọi là con
Đức Chúa Trời.
[10]Phước cho những ai bị bách hại
vì lẽ công chính, vì vương quốc
thiên đàng là của những người
ấy.

[11]Phước cho các ngươi khi người ta nhục mạ, bách hại, và lấy mọi điều dữ vu khống các ngươi vì cớ Ta. [12]Hãy hân hoan mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi trên trời sẽ lớn lắm, bởi họ cũng đã bách hại các vị tiên tri trước các ngươi như vậy."

Muối Và Ánh Sáng
(Mác 9:50; Lu 14:34-35)

[13]"Các ngươi là muối của đất, nhưng nếu muối ấy mất mặn, lấy gì làm nó mặn lại? Nó chẳng thể dùng vào việc gì nữa, ngoại trừ quăng ra ngoài và bị người ta giẫm dưới chân.

[14]Các ngươi là ánh sáng của thế gian. Một thành ở trên núi sẽ không thể bị che khuất. [15]Không ai thắp đèn rồi đem đặt dưới thùng, nhưng đặt trên giá đèn, để nó soi sáng mọi người trong nhà. [16]Ánh sáng của các ngươi cũng phải tỏa rạng trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc tốt đẹp của các ngươi mà tôn vinh Cha các ngươi trên trời."

Luật Pháp và Lời Tiên Tri

[17]"Các ngươi đừng tưởng Ta đến để hủy bỏ 'Luật Pháp và Các Tiên Tri.'[a] Ta đến không phải để hủy bỏ nhưng để làm trọn. [18]Vì quả thật, Ta nói với các ngươi, trước khi trời đất qua đi, một chấm, một nét trong Luật Pháp cũng không được bỏ qua, cho đến khi mọi sự được làm trọn. [19]Vậy nếu ai bỏ một điều cực nhỏ nào trong các điều răn nầy và dạy người khác làm như vậy, kẻ ấy sẽ bị gọi là nhỏ nhất trong vương quốc thiên đàng; nhưng ai vâng giữ những điều răn nầy và dạy người khác cùng làm theo, người ấy sẽ được gọi là lớn trong vương quốc thiên đàng. [20]Vì Ta nói với các ngươi, nếu đức công chính của các ngươi không hơn đức công chính của các thầy dạy giáo luật và những người Pha-ri-si, các ngươi sẽ không thể nào vào vương quốc thiên đàng."

Giận Dữ
(Lu 12:58-59)

[21]"Các ngươi có nghe người xưa nói, 'Ngươi chớ giết người, vì hễ ai giết người sẽ bị đưa ra tòa xét xử.' [22]Nhưng Ta nói với các ngươi, ai giận anh chị em[b] mình, thì đáng bị đưa ra tòa xét xử. Ai mắng anh chị em mình là 'Đồ ngu!'[c] thì đáng bị Hội Đồng Lãnh Đạo[d] xét xử. Hễ ai mắng anh chị em mình là 'Đồ điên!' thì đáng bị lửa hỏa ngục thiêu đốt.

[23]Vậy khi ngươi đem của lễ đến dâng nơi bàn thờ mà nhớ lại anh chị em ngươi có điều gì bất hòa với ngươi, [24]hãy để của lễ đó trước bàn thờ, trở về giải hòa với anh chị em ngươi, rồi hãy trở lại dâng của lễ.

[25]Hãy giải quyết mau lẹ vấn đề kiện tụng với kẻ chống nghịch ngươi trong khi còn trên đường đến tòa án, kẻo kẻ ấy nộp ngươi cho quan tòa; quan tòa trao ngươi cho kẻ dưới quyền, và ngươi bị tống giam. [26]Quả thật, Ta nói với ngươi, ngươi sẽ không ra khỏi tù cho đến khi trả xong xu nợ cuối cùng."

Ngoại Tình

[27]"Các ngươi có nghe lời xưa dạy bảo, 'Ngươi chớ phạm tội ngoại tình.'[e] [28]Nhưng Ta nói với các ngươi, hễ ai nhìn một người nữ mà động lòng thèm muốn, trong lòng người ấy đã phạm tội ngoại tình với người nữ đó rồi.

[29]Nếu mắt phải của ngươi khiến ngươi phạm tội, hãy móc nó và quăng đi, vì thà ngươi bị mất một phần thân thể còn hơn giữ trọn cả thân mà bị quăng vào hỏa ngục.

[30]Nếu tay phải của ngươi khiến ngươi phạm tội, hãy chặt nó và quăng đi, vì thà ngươi bị mất một phần thân thể còn hơn giữ trọn cả thân mà bị quăng vào hỏa ngục."

---

[a] "Luật Pháp và Các Tiên Tri" là thành ngữ chỉ về Kinh Cựu Ước

[b] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)
[c] nt: ra-ca (*tiếng A-ram*)
[d] Sanhedrin
[e] Xuất 20:14; Phục 5:18

Ly Dị
(Mác 10:11-12; Lu 16:18)

31"Cũng có lời dạy rằng, 'Ai muốn
ly dị vợ, người ấy phải cho nàng một
chứng thư ly dị.'[a] 32Nhưng Ta nói với
các ngươi, người nào ly dị vợ không
phải vì vợ gian dâm tức là đã làm cho
nàng phạm tội ngoại tình; còn ai
cưới người đàn bà ly dị, người ấy
cũng phạm tội ngoại tình."

Thề Thốt

33"Còn điều nầy nữa, các ngươi có
nghe lời dạy cho người xưa rằng,
'Ngươi chớ thề dối; nhưng đối với
Chúa, ngươi phải giữ trọn lời thề.'[b]
34Nhưng Ta nói với các ngươi, đừng
thề thốt chi cả. Đừng chỉ trời mà
thề, vì ấy là ngai Đức Chúa Trời.
35Đừng chỉ đất mà thề, vì ấy là bệ
chân Ngài. Đừng chỉ Giê-ru-sa-lem
mà thề, vì ấy là thành của Vua cao cả.
36Cũng đừng chỉ vào đầu ngươi mà
thề, vì ngươi không thể làm một sợi
tóc trở thành trắng hay đen được.
37Nhưng có nói 'Có,' không nói
'Không'; còn những điều thêm bớt là
do Ác Quỷ mà ra."

Báo Thù
(Lu 6:29-30)

38"Các ngươi có nghe nói, 'Mắt
đền mắt, răng đền răng.'[c] 39Nhưng
Ta nói với các ngươi, đừng chống cự
kẻ ác. Nếu ai tát má bên phải ngươi,
hãy đưa luôn má bên trái. 40Nếu ai
muốn kiện ngươi để lấy áo trong,
hãy để cho họ lấy luôn áo ngoài.
41Nếu ai bắt ngươi đi một dặm
đường, hãy đi với họ hai dặm. 42Ai
xin, hãy cho; ai muốn vay mượn,
đừng ngoảnh mặt làm ngơ."

Yêu Kẻ Thù
(Lu 6:27-28, 32-36)

43"Các ngươi đã nghe dạy, 'Hãy
thương người lân cận[d] và ghét kẻ
nghịch thù.'[e] 44Nhưng Ta nói với các
ngươi, hãy yêu thương kẻ thù và cầu
nguyện cho những kẻ bách hại các
ngươi. 45Như thế, các ngươi mới có
thể trở nên các con của Cha các
ngươi trên trời, vì Ngài khiến mặt
trời của Ngài mọc lên cho kẻ xấu và
người tốt. Ngài ban mưa xuống cho
người công chính lẫn kẻ gian tà.
46Nếu các ngươi chỉ thương người
thương mình, các ngươi sẽ được
thưởng gì? Những người thu thuế há
chẳng làm như thế sao? 47Nếu các
ngươi chỉ chào hỏi anh chị em mình,
các ngươi có gì hơn ai? Những người
lương[f] chẳng làm như thế sao? 48Vậy
các ngươi phải trở nên trọn vẹn như
Cha các ngươi trên trời là Đấng trọn
vẹn."

6

Bố Thí

1"Hãy coi chừng, đừng phô trương
việc phúc thiện của các ngươi trước
mặt người ta để họ trông thấy. Bằng
không, các ngươi sẽ chẳng có phần
thưởng gì của Cha các ngươi trên
trời. 2Vậy, khi các ngươi bố thí, đừng
thổi kèn ầm ĩ trước mặt mình như
bọn đạo đức giả thường làm trong
các hội đường và ngoài các đường
phố, cốt để được người ta khen ngợi.
Quả thật, Ta nói với các ngươi, họ đã
được phần thưởng của họ rồi.
3Nhưng khi ngươi bố thí, đừng để tay
trái ngươi biết tay phải ngươi làm gì,
4hầu việc phúc thiện của ngươi được
kín đáo, và Cha ngươi, Đấng thấy
trong chỗ kín đáo, sẽ thưởng cho
ngươi."

Cầu Nguyện
(Lu 11:2-4)

5"Khi các ngươi cầu nguyện, đừng
làm như bọn đạo đức giả, vì họ thích
đứng cầu nguyện giữa hội đường hay
các ngã đường, cốt cho người ta
trông thấy. Quả thật, Ta nói với các
ngươi, họ đã được phần thưởng của
họ rồi. 6Nhưng khi ngươi cầu
nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng
cửa lại, rồi cầu nguyện với Cha ngươi
trong nơi kín đáo, và Cha ngươi,
Đấng thấy trong chỗ kín đáo, sẽ
thưởng cho ngươi.
7Khi ngươi cầu nguyện, đừng lặp
đi lặp lại vô ích như các dân ngoại, vì
họ nghĩ rằng nhờ nói nhiều, lời cầu
nguyện của họ sẽ được nhậm. 8Các
ngươi đừng làm như họ, vì Cha các
ngươi đã biết rõ các ngươi cần điều

---

[a] Phục 24:1, 3
[b] Lê 19:12; Dân 30:2; Phục 23:21, 23
[c] Xuất 21:24; Lê 24:20; Phục 19:21
[d] Lê 19:18
[e] Phục 23:3-6
[f] nt: Các dân ngoại

gì trước khi các ngươi cầu xin Ngài.
[9]Vậy các ngươi hãy cầu nguyện như thế nầy:

'Lạy Cha của chúng con trên trời,
Nguyện danh Cha được tôn thánh,
[10]Nguyện vương quốc Cha mau đến,
Nguyện ý Cha được nên dưới đất như trên trời.
[11]Xin cho chúng con hôm nay lương thực đủ ngày.
[12]Xin tha tội lỗi chúng con, cũng như chúng con tha thứ cho người có lỗi với chúng con.
[13]Xin đừng để chúng con bị cám dỗ, nhưng xin cứu chúng con khỏi kẻ ác.
[Vì vương quốc, quyền năng, và vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. A-men.'][a]

[14]Vì nếu các ngươi tha thứ những vi phạm của người ta, Cha các ngươi trên trời cũng sẽ tha thứ các ngươi. [15]Nhưng nếu các ngươi không tha thứ người ta, Cha các ngươi cũng sẽ không tha thứ những vi phạm của các ngươi."

Kiêng Ăn

[16]"Khi các ngươi kiêng ăn, đừng để mặt mày ủ dột như bọn đạo đức giả, vì họ muốn làm ra vẻ thiểu não để người ta biết họ đang kiêng ăn. Quả thật, Ta nói với các ngươi, họ đã được phần thưởng của họ rồi. [17]Nhưng khi ngươi kiêng ăn, hãy xức dầu trên đầu và rửa mặt, [18]để người ta không biết ngươi đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha ngươi, Đấng hiện diện trong nơi kín đáo, và Cha ngươi, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ thưởng cho ngươi."

Tích Trữ Của Cải Trên Trời
(Lu 11:34-36)

[19]"Các ngươi đừng tích trữ của cải cho mình dưới đất, nơi có mối mọt và ten rét làm hư, và kẻ trộm lẻn vào ăn cắp; [20]nhưng hãy tích trữ của cải cho mình trên trời, nơi chẳng có mối mọt và ten rét làm hư, và cũng chẳng có kẻ trộm lẻn vào ăn cắp. [21]Vì của cải các ngươi ở đâu, lòng các ngươi cũng ở đó."

Ánh Sáng của Thân Thể
(Lu 11:34-36)

[22]"Mắt là đèn của thân thể. Vậy, nếu mắt ngươi tỏ, toàn thân ngươi sẽ sáng. [23]Nhưng nếu mắt ngươi mù,[b] toàn thân ngươi sẽ tối. Vậy, nếu ánh sáng trong ngươi chỉ là bóng tối thì sự tối tăm ấy lớn biết bao!"

Đức Chúa Trời và Tiền Của
(Lu 16:13)

[24]"Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì sẽ ghét chủ nầy mà thương chủ kia, hoặc sẽ trọng chủ nầy mà khinh chủ kia. Các ngươi không thể vừa làm tôi Đức Chúa Trời mà vừa làm tôi tiền của."

Lo Lắng
(Lu 12:22-31)

[25]"Vì vậy Ta nói với các ngươi, đừng vì mạng sống mình mà lo ăn gì hoặc uống gì; cũng đừng vì thân thể mình mà lo mặc gì. Mạng sống há chẳng quý trọng hơn thực phẩm sao? Thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? [26]Hãy xem các chim trời. Chúng chẳng gieo, chẳng gặt, cũng chẳng thâu trữ vào vựa lẫm, thế mà Cha các ngươi trên trời vẫn nuôi chúng. Các ngươi chẳng quý trọng hơn loài chim sao? [27]Ai trong các ngươi nhờ lo lắng có thể kéo dài đời mình thêm một khắc không?

[28]Còn về quần áo, tại sao các ngươi lại lo lắng? Hãy ngắm những hoa huệ ngoài đồng, xem chúng đã mọc lên thế nào. Chúng chẳng làm việc khó nhọc, cũng không kéo chỉ, [29]thế nhưng, Ta nói với các ngươi, dẫu Vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, vua ấy cũng không được mặc đẹp như một hoa nào trong các hoa ấy. [30]Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng là giống nay còn sống mai bị tống vào lò mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp thế ấy thay, lẽ nào Ngài chẳng lo cho các ngươi sao, hỡi những kẻ yếu đức tin?

[31]Vậy các ngươi đừng lo lắng mà nói rằng, 'Chúng ta sẽ ăn gì?' hoặc 'Chúng ta sẽ uống gì?' hoặc 'Chúng ta sẽ mặc gì?' [32]Vì các dân ngoại luôn tìm kiếm những điều ấy, còn Cha các ngươi trên trời đã biết các ngươi cần những điều ấy rồi.

---

[a] Một số bản cổ không có câu trong hai móc nầy

[b] nt: xấu

33Nhưng trước hết hãy tìm kiếm
vương quốc Đức Chúa Trời và sự
công chính của Ngài, để các người sẽ
được ban thêm mọi điều ấy. 34Vậy
các người đừng quá lo lắng về ngày
mai, vì ngày mai sẽ có những việc để
lo trong ngày mai. Ngày nào có khó
nhọc đủ cho ngày ấy."

7

Xét Đoán Người Khác
(Lu 6:37-38, 41-42)

1"Chớ xét đoán ai, để các người
không bị xét đoán. 2Vì các người xét
đoán người ta thế nào, các người sẽ
bị xét đoán lại thế ấy; các người
lường cho người ta mức nào, các
người sẽ bị lường lại mức ấy. 3Sao
người thấy hạt bụi nhỏ trong mắt
anh chị em người, mà không thấy cái
dầm trong mắt người? 4Sao người
nói với anh chị em người, 'Hãy để tôi
lấy hạt bụi ra khỏi mắt bạn,' trong
khi cái dầm vẫn còn nằm trong mắt
người? 5Hỡi kẻ đạo đức giả, trước
hết hãy lấy cái dầm ra khỏi mắt
người, rồi người mới thấy rõ mà lấy
hạt bụi ra khỏi mắt anh chị em người
được."

Phí Của Thánh

6"Đừng đem của thánh mà phí
cho chó, cũng đừng thảy các ngọc
trai cho heo, kẻo chúng sẽ giẫm dưới
chân, rồi quay lại, và cắn xé các
người."

Xin, Tìm, Gõ
(Lu 11:9-13)

7"Hãy xin, các người sẽ được; hãy
tìm, các người sẽ gặp; hãy gõ cửa,
cửa sẽ mở cho các người. 8Vì hễ ai
xin sẽ được, ai tìm sẽ gặp, và ai gõ
cửa, cửa sẽ mở cho người ấy. 9Có ai
trong các người khi con mình xin
bánh mà cho đá chăng? 10Hay con
mình xin cá mà cho rắn chăng?
11Vậy nếu các người vốn là xấu mà
còn biết cho con cái mình các vật
tốt, huống chi Cha các người trên
trời lại chẳng biết ban những vật tốt
cho những người xin Ngài sao?"

Khuôn Vàng Thước Ngọc

12"Vậy trong mọi sự, hễ điều chi
các người muốn người ta làm cho
mình, hãy làm điều ấy cho họ, vì đó
là Luật Pháp và Các Tiên Tri."

Cổng Hẹp và Đường Hẹp
(Lu 13:24)

13"Hãy vào cổng hẹp, vì cổng rộng
và đường rộng dẫn đến sự hủy diệt;
có nhiều người đi vào đường đó;
14trong khi cổng hẹp và đường hẹp
dẫn đến sự sống, lại có ít người tìm
vào."

Xem Trái Biết Cây
(Lu 6:43-44)

15"Các người hãy coi chừng các
tiên tri giả, những kẻ đội lốt chiên
đến với các người, nhưng bên trong
là lang sói hay cắn xé. 16Các người
sẽ biết chúng khi xem trái của
chúng. Nào ai hái trái nho nơi lùm
gai, hay trái vả nơi bụi gai rừng[a]
chăng? 17Vậy, hễ cây lành thì sinh
trái lành, còn cây độc thì sinh trái
độc. 18Một cây lành không thể sinh
trái độc, và cây độc cũng không thể
sinh trái lành. 19Cây nào không sinh
trái lành sẽ bị đốn và quăng vào lửa.
20Vậy cứ xem các trái của người ta mà
biết họ là người như thế nào."

Môn Đồ Giả
(Lu 13:25-27)

21"Không phải hễ ai nói với Ta,
'Lạy Chúa, lạy Chúa,' thì sẽ được vào
vương quốc thiên đàng đâu, nhưng
chỉ người nào làm theo ý muốn của
Cha Ta trên trời mà thôi. 22Ngày đó
sẽ có nhiều người nói với Ta rằng,
'Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi há
chẳng từng nhân danh Chúa mà nói
tiên tri, hoặc nhân danh Chúa mà
đuổi quỷ, hoặc nhân danh Chúa mà
làm nhiều phép lạ sao?' 23Bấy giờ Ta
sẽ đáp với chúng, 'Ta không hề biết
các người; hỡi bọn làm việc gian tà,
hãy đi ngay cho khuất mắt Ta.'"

Hai Nền Tảng
(Lu 6:47-49)

24"Vậy ai nghe những lời Ta nói
đây và làm theo sẽ giống như người
khôn, cất nhà mình trên vầng đá.
25Dù mưa sa, lụt đến, bão thổi và đập
vào, nhà ấy vẫn chẳng sập, vì đã xây
trên vầng đá.

---

[a] nt: tật-lê (*thistles*), một thứ bụi gai ở Palestine

[26]Còn ai nghe những lời Ta phán
đây mà không làm theo sẽ giống như
người dại, cất nhà mình trên cát.
[27]Khi có mưa sa, lụt đến, bão thổi và
đập vào, nhà đó sẽ sụp đổ, và sụp đổ
tan tành."

Thẩm Quyền Giảng Dạy

[28]Khi Đức Chúa Jesus giảng dạy
những điều ấy xong, dân chúng
ngạc nhiên về sự giảng dạy của Ngài,
[29]vì Ngài giảng dạy cách uy quyền,
chứ không như những thầy dạy giáo
luật.

8

Chúa Chữa Lành Người Phung
(Mác 1:40-45; Lu 5:12-16)

[1]Khi Ngài từ trên núi xuống, một
đoàn dân rất đông đi theo Ngài.
[2]Nầy, một người phung đến quỳ
trước mặt Ngài và nói, "Lạy Chúa,
nếu Ngài muốn, Ngài có thể chữa
cho con được sạch."
[3]Ngài đưa tay, chạm vào người
phung, và nói, "Ta muốn; hãy sạch
đi." Ngay lập tức bệnh phung biến
mất.
[4]Đức Chúa Jesus bảo người ấy,
"Ngươi khoan nói cho ai biết, nhưng
hãy đi trình diện với các tư tế và
dâng của lễ như Mô-sê đã truyền, để
làm chứng cho họ."

Chúa Chữa Lành cho Đầy Tớ của Một Đại Đội Trưởng La-mã
(Lu 7:1-10)

[5]Khi Ngài vào Thành Ca-phác-na-
um, một viên đại đội trưởng[a] đến
gặp Ngài [6]và nài xin, "Lạy Chúa, đầy
tớ của tôi bị bịnh bại, đang nằm liệt
ở nhà, thật đau khổ vô cùng."
[7]Đức Chúa Jesus nói với ông, "Ta
sẽ đến chữa lành cho người ấy."
[8]Viên đại đội trưởng thưa, "Lạy
Chúa, tôi chẳng xứng đáng để rước
Ngài vào nhà tôi, nhưng tôi chỉ ước
ao được Ngài phán cho một lời, thì
đầy tớ tôi chắc chắn sẽ được lành.
[9]Vì tôi đang ở dưới quyền người
khác, và tôi cũng có các binh sĩ ở
dưới quyền tôi. Tôi bảo người nầy,
'Đi,' thì người ấy đi; tôi bảo người
kia, 'Đến,' thì người ấy đến; hoặc tôi
bảo đầy tớ của tôi, 'Hãy làm việc
nầy,' thì người ấy sẽ làm việc đó."
[10]Nghe vậy Đức Chúa Jesus lấy
làm lạ và nói với những người đi
theo Ngài, "Quả thật, Ta nói với các
ngươi, ngay cả trong dân I-sơ-ra-ên
Ta cũng chưa thấy ai có đức tin lớn
như người nầy. [11]Ta nói với các
ngươi, từ phương đông, phương tây,
nhiều người sẽ đến ngồi dự tiệc với
Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp trong
vương quốc thiên đàng. [12]Nhưng
những kẻ mang danh là con dân
trong vương quốc sẽ bị quăng ra chỗ
tối tăm, nơi có khóc lóc và nghiến
răng."
[13]Kế đó Đức Chúa Jesus nói với
viên đại đội trưởng, "Ngươi hãy về
đi. Ngươi tin như thế nào, ngươi sẽ
được như vậy." Ngay giờ đó người
đầy tớ ấy được chữa lành.

Chúa Chữa Lành cho Nhạc Mẫu của Phi-rơ
(Mác 1:29-34; Lu 4:38-41)

[14]Khi Đức Chúa Jesus đến nhà của
Phi-rơ, Ngài thấy nhạc mẫu của ông
bị sốt nằm mê man trên giường.
[15]Ngài chạm vào tay bà, cơn sốt liền
lìa khỏi bà. Bà đứng dậy và nấu ăn
đãi Ngài.
[16]Chiều tối đến, người ta đem đến
Ngài nhiều người bị quỷ ám. Ngài
dùng lời nói đuổi quỷ ra và chữa
lành mọi người bịnh. [17]Thế là lời
đấng Tiên Tri I-sa-gia đã nói được
ứng nghiệm,

> "Ngài đã mang lấy tật nguyền của
> chúng ta và đã gánh lấy bệnh
> tật của chúng ta."[b]

Muốn Theo Chúa
(Lu 9:57-60)

[18]Khi Đức Chúa Jesus thấy đoàn
dân đông vây quanh Ngài, Ngài
truyền lịnh đi qua bờ bên kia.
[19]Bấy
giờ một thầy dạy giáo luật đến gần
và nói với Ngài, "Thưa Thầy, Thầy đi
đâu tôi xin theo đó."
[20]Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Chồn cáo có hang, chim trời có tổ,
nhưng Con Người không có chỗ gối
đầu."
[21]Một người khác trong các môn
đồ thưa với Ngài, "Lạy Chúa, xin cho
con về nhà chôn cất cha con đã."

---

[a] nt: *centurion*, sĩ quan quân đội trú đóng La-mã, chỉ huy một đơn vị gồm 100 quân sĩ

[b] Isa 53:4

[22]Nhưng Đức Chúa Jesus bảo
người ấy, "Ngươi hãy theo Ta, để kẻ
chết chôn người chết của họ."

Chúa Dẹp Yên Bão Tố
(Mác 4:35-41; Lu 8:22-25)

[23]Sau khi Ngài xuống thuyền, các
môn đồ Ngài cũng xuống theo.
[24]Nầy, biển nổi cơn bão tố dữ dội,
sóng lớn dường như muốn phủ lấy
chiếc thuyền, nhưng Ngài đang ngủ.
[25]Các môn đồ Ngài đến gần, đánh
thức Ngài dậy, và nói rằng, "Lạy
Chúa, xin Ngài cứu cho. Chúng ta
sắp chết rồi."
[26]Ngài nói với họ, "Sao các ngươi
sợ hãi thế, hỡi những kẻ yếu đức
tin?" Rồi Ngài đứng dậy quở gió và
biển; gió và biển liền yên lặng như
tờ.
[27]Những người đó kinh ngạc và
nói, "Người nầy là ai mà cả gió và
biển đều vâng lịnh như thế?"

Hai Người Bị Quỷ Ám
(Mác 5:1-20; Lu 8:26-39)

[28]Khi Ngài đến bờ bên kia và vào
địa phận của dân miền Ga-đa-rê-nê,
hai người bị quỷ ám từ trong nghĩa
địa đi ra đón Ngài. Họ rất hung dữ
đến nỗi không ai dám đi qua đường
đó. [29]Nầy, họ gào to rằng, "Hỡi Con
Đức Chúa Trời, chúng tôi nào có gây
sự gì với Ngài chăng? Ngài đến đây
để hình phạt chúng tôi trước kỳ
sao?"
[30]Lúc ấy ở đàng xa, có một bầy
heo rất đông đang ăn. [31]Các quỷ cầu
xin Ngài, "Nếu Ngài đuổi chúng tôi,
xin cho chúng tôi nhập vào bầy heo
đó."
[32]Ngài phán với chúng, "Đi ra!"
Chúng ra khỏi hai người ấy và nhập
vào bầy heo. Kìa, cả bầy heo từ sườn
núi sồng sộc lao mình xuống biển và
chết chìm hết thảy.
[33]Những người chăn heo bỏ chạy,
vào thành, kể lại mọi sự, và kể luôn
những gì đã xảy đến cho hai người
bị quỷ ám. [34]Thế là cả thành đi ra
gặp Đức Chúa Jesus; khi gặp Ngài,
họ nài xin Ngài rời khỏi địa phận
của họ.

9

Chúa Chữa Lành Người Bại
(Mác 2:1-12; Lu 5:17-26)

[1]Ngài xuống thuyền, qua bờ bên
kia, và trở về thành của Ngài. [2]Nầy,
người ta khiêng đến Ngài một người
bại, nằm trên cáng. Khi thấy đức tin
của họ, Đức Chúa Jesus nói với người
bại, "Con ơi, hãy yên lòng, tội lỗi
con đã được tha."
[3]Nghe vậy những thầy dạy giáo
luật nói với nhau, "Người nầy thật
lộng ngôn!"
[4]Nhưng Đức Chúa Jesus biết ý
tưởng họ, Ngài nói, "Tại sao tâm trí
các ngươi lại nghĩ xấu như vậy?
[5]Trong hai điều sau đây: một là nói,
'Tội lỗi ngươi đã được tha,' hai là
nói, 'Hãy đứng dậy và đi,' điều nào
dễ nói hơn? [6]Nhưng để cho các
ngươi biết Con Người ở thế gian có
quyền tha tội" –Ngài phán với người
bại– "Ngươi hãy đứng dậy, vác cáng
đi về nhà."
[7]Người bại liền đứng dậy và đi về
nhà. [8]Đám đông thấy vậy, họ kinh
hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời, Đấng
ban cho loài người quyền phép như
vậy.

Chúa Gọi Ma-thi-ơ
(Mác 2:13-17; Lu 5:27-32)

[9]Đức Chúa Jesus rời nơi ấy ra đi,
Ngài thấy một người tên là Ma-thi-ơ
đang ngồi ở trạm thu thuế. Ngài gọi
ông ấy, "Hãy theo Ta." Ông đứng
dậy và đi theo Ngài.
[10]Đang khi Ngài ngồi dùng bữa
trong nhà Ma-thi-ơ, nầy, có nhiều
người thu thuế và những kẻ tội lỗi
đến dùng bữa với Đức Chúa Jesus và
các môn đồ Ngài. [11]Khi những người
Pha-ri-si thấy vậy, họ nói với các môn
đồ Ngài, "Tại sao Thầy các anh ngồi
ăn chung với bọn thu thuế và
phường tội lỗi như thế?"
[12]Khi nghe vậy, Ngài nói, "Không
phải những người mạnh khỏe cần y
sĩ, nhưng những người bịnh. [13]Hãy
đi và học cho thấu ý nghĩa câu nầy:

> "Ta muốn lòng thương xót, chứ
> không muốn của lễ."[a]

[a] Hô 6:6; Mic 6:6-8

Vì Ta đến không phải để gọi
những người công chính, nhưng
những kẻ tội lỗi."

Chúa Dạy Về Sự Kiêng Ăn
(Mác 2:18-22; Lu 5:33-39)

14Bấy giờ các môn đồ của Giăng
đến với Ngài và hỏi, "Tại sao chúng
tôi và những người Pha-ri-si đều
kiêng ăn, còn các môn đồ của Thầy
không kiêng ăn?"
15Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Có
thể nào khách đến dự tiệc cưới của
chàng rể than khóc trong khi chàng
rể còn ở với họ chăng? Sẽ có ngày
chàng rể được đem đi, bấy giờ họ sẽ
kiêng ăn. 16Không ai vá miếng vải
mới vào chiếc áo cũ, vì miếng vải
mới sẽ co rút lại, chằng rách chiếc áo
cũ, và chỗ rách sẽ trở nên tệ hơn.
17Cũng không ai lấy rượu mới đổ vào
bầu da cũ, vì làm như thế, bầu rượu
sẽ nứt, rượu sẽ chảy ra, và bầu rượu
sẽ hư; nhưng người ta đổ rượu mới
vào bầu da mới, và như vậy sẽ giữ
được cả hai."

Chúa Cứu Một Em Gái Sống Lại
(Mác 5:21-24; Lu 8:40-42)

18Khi Ngài còn đang nói những
điều ấy, nầy, một người quản lý hội
đường đến quỳ trước mặt Ngài và
nói, "Con gái tôi vừa qua đời, kính
xin Thầy đến, đặt tay trên cháu, để
cháu sẽ sống lại." 19Đức Chúa Jesus
đứng dậy và đi theo người ấy; các
môn Ngài cũng đi theo.

Chúa Chữa Lành Người Đàn Bà Bị Băng Huyết
(Mác 5:25-34; Lu 8:43-48)

20Nầy, một bà bị băng huyết đã
mười hai năm đến phía sau Ngài và
sờ vào viền áo Ngài, 21vì bà tự nhủ,
"Nếu tôi chỉ được đụng vào áo của
Ngài, ắt tôi sẽ được lành."
22Đức Chúa Jesus quay lại và thấy
bà, Ngài phán, "Hỡi con gái, hãy yên
lòng, đức tin của con đã làm cho con
được chữa lành." Ngay giờ đó người
đàn bà ấy được chữa lành.

Chúa Kêu Một Em Gái Sống Lại
(Mác 5:35-43; Lu 8:49-56)

23Khi Đức Chúa Jesus đến nhà
người quản lý hội đường, Ngài thấy
đã có phường kèn sáo tang lễ và một
đám đông ồn ào vô trật tự, 24Ngài
nói, "Xin mọi người ra về, đứa trẻ
không chết đâu, nó chỉ ngủ thôi."
Họ chế nhạo Ngài. 25Sau khi đám
đông đã được mời ra ngoài, Ngài vào
và cầm tay đứa trẻ, đứa trẻ ngồi dậy.
26Tin ấy được đồn ra khắp miền đó.

Chúa Chữa Lành Hai Người Mù

27Đức Chúa Jesus rời nơi đó ra đi;
có hai người mù đi theo Ngài và kêu
lớn, "Lạy Con Vua Đa-vít, xin thương
xót chúng tôi."
28Khi Ngài vào trong nhà, hai
người mù cũng theo vào. Ngài nói
với họ, "Các ngươi tin Ta có thể làm
được việc ấy sao?"
Họ đáp, "Lạy Chúa, đúng vậy."
29Ngài sờ vào mắt họ và nói, "Các
ngươi tin như thế nào, việc phải xảy
ra cho các ngươi như thế ấy."
30Mắt họ liền được mở ra. Đức
Chúa Jesus nghiêm dặn họ; "Hãy coi
chừng, đừng để ai biết việc nầy."
31Nhưng họ đi ra và đồn rao về Ngài
khắp cả xứ.

Chúa Chữa Lành Người Câm

32Sau khi họ ra đi, nầy, người ta
đem đến Ngài một người câm bị quỷ
ám. 33Khi quỷ bị đuổi ra, người câm
nói được. Đám đông kinh ngạc nói
rằng, "Chưa bao giờ thấy có việc như
thế xảy ra trong I-sơ-ra-ên." 34Nhưng
những người Pha-ri-si bôi bác, "Ông
ấy cậy quyền của quỷ vương để trừ
quỷ đó thôi."

Thiếu Người Phục Vụ

35Đức Chúa Jesus đi khắp các
thành và các làng, dạy dỗ trong các
hội đường, rao giảng Tin Mừng của
Vương Quốc, và chữa lành những
người yếu đau và bịnh tật trong dân.
36Thấy những đoàn dân đông đảo,
Ngài động lòng thương xót họ, vì họ
khốn cùng và tản lạc như chiên
không có người chăn. 37Ngài nói với
các môn đồ Ngài, "Mùa gặt thật
trúng, nhưng thợ gặt lại ít. 38Vậy hãy
cầu xin Chủ mùa gặt sai các thợ gặt
vào cánh đồng của Ngài."

10

Mười Hai Sứ Đồ
(Mác 3:13-19; Lu 6:12-16)

1Ngài gọi mười hai môn đồ Ngài
đến và ban cho họ quyền phép trên

các tà linh ô uế để đuổi trừ chúng và
chữa lành mọi thứ yếu đau và bịnh
tật. [2]Đây là tên của mười hai sứ đồ:
trước hết là Si-môn, cũng gọi là Phi-
rơ, và Anh-rê em trai ông; Gia-cơ con
của Xê-bê-đê, và Giăng em trai ông;
[3]Phi-líp và Ba-thô-lô-mi; Thô-ma và
Ma-thi-ơ người thu thuế; Gia-cơ con
của Anh-phê, và Tha-đê; [4]Si-môn
người Ca-na-an, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt
kẻ phản Ngài.

Sứ Mạng của Các Sứ Đồ
(Mác 6:7-13; Lu 9:1-6)

[5]Đức Chúa Jesus sai mười hai
người ấy ra đi và dặn rằng, "Đừng đi
đến các dân ngoại, cũng đừng vào
thành nào của người Sa-ma-ri,
[6]nhưng thà đến cùng những con
chiên lạc mất của nhà I-sơ-ra-ên. [7]Đi
đâu cũng hãy loan báo tin vui rằng,
'Vương quốc thiên đàng đang gần.'
[8]Hãy chữa lành người bịnh, khiến kẻ
chết sống lại, chữa sạch người
phung, và đuổi trừ các quỷ. Các
ngươi đã được nhận lãnh miễn phí,
hãy ban cho cách miễn phí. [9]Đừng
đem theo vàng, bạc, hay đồng nào
trong thắt lưng, [10]cũng đừng mang
theo túi đi đường, hoặc hai áo, hoặc
giày, hoặc gậy, vì người làm việc
đáng hưởng lương của mình.
[11]Khi vào thành nào hoặc làng
nào, hãy hỏi xem ai là người xứng
đáng ở đó, và hãy ở nhà người ấy
cho đến khi đi. [12]Khi các ngươi vào
nhà nào, hãy chúc phước bình an
cho nhà ấy. [13]Nếu gia đình đó xứng
đáng, phước bình an của các ngươi
sẽ ở với họ; còn nếu họ không xứng
đáng, phước bình an của các ngươi
sẽ trở về với các ngươi. [14]Nếu ai
không hoan nghênh các ngươi và
không nghe lời dạy của các ngươi,
hãy phủi bụi dính đã nơi chân các
ngươi khi rời thành đó hay nhà đó.
[15]Quả thật, Ta nói với các ngươi,
trong ngày phán xét, dân các xứ Sô-
đôm và Gô-mô-ra sẽ được xử nhẹ
hơn dân thành đó."

Sự Bách Hại
(Mác 13:9-13; Lu 21:12-17)

[16]"Này, Ta sai các ngươi ra đi như
chiên giữa bầy muông sói. Vậy hãy
khôn lanh như rắn và đơn sơ như bồ
câu. [17]Hãy coi chừng người ta, vì họ
sẽ nộp các ngươi cho các hội đồng
xét xử và đánh đập các ngươi trong
các hội đường. [18]Các ngươi sẽ bị
điệu đến trước các tổng trấn và các
vua chúa vì cớ Ta, để làm chứng cho
họ và cho các dân ngoại về Ta. [19]Khi
họ đem các ngươi ra xét xử, đừng lo
phải nói thế nào hoặc sẽ nói điều gì,
vì những điều phải nói sẽ được ban
cho các ngươi trong chính giờ đó.
[20]Vì chẳng phải các ngươi sẽ tự mình
nói, bèn là Đức Thánh Linh của Cha
các ngươi sẽ nói qua các ngươi.
[21]Anh sẽ nộp em, em sẽ nộp anh
cho người ta giết, cha sẽ nộp con,
con cái sẽ nổi lên chống lại cha mẹ
và khiến cho cha mẹ phải chết.
[22]Các ngươi sẽ bị mọi người ghét bỏ
vì danh Ta, nhưng ai bền chí đến
cuối cùng sẽ được cứu.
[23]Khi người ta bách hại các ngươi
trong thành nầy, hãy trốn sang
thành khác. Vì quả thật, Ta nói với
các ngươi, các ngươi đi chưa hết các
thành của I-sơ-ra-ên thì Con Người
đã đến rồi.
[24]Môn đồ không hơn thầy, đầy tớ
không hơn chủ. [25]Môn đồ được như
thầy, đầy tớ được như chủ thì cũng
đủ lắm rồi. Nếu chủ nhà mà họ còn
gọi là Bê-ên-xê-bun thì những người
trong nhà họ sẽ gọi còn tệ hơn biết
dường nào."

Đấng Phải Đáng Kính Sợ
(Lu 12:2-7)

[26]"Vậy các ngươi đừng sợ họ, vì
chẳng có gì che đậy mà sẽ không bị
phơi bày; chẳng có gì giấu kín mà sẽ
không được biết đến. [27]Những gì Ta
dạy bảo các ngươi trong đêm tối, hãy
nói ra giữa ban ngày; những gì các
ngươi nghe khẽ bên tai, hãy lên sân
thượng mái nhà mà công bố.
[28]Các ngươi đừng sợ những kẻ chỉ
giết được thân thể mà không giết
được linh hồn, nhưng thà sợ Đấng
có thể diệt cả thân thể lẫn linh hồn
trong hỏa ngục.[a]
[29]Không phải hai con chim sẻ bán
giá một cắc bạc[b] sao? Nhưng nếu
Cha các ngươi không cho phép thì
chẳng một con nào bị rơi xuống đất.
[30]Tóc trên đầu các ngươi đã được
đếm cả rồi. [31]Vậy các ngươi đừng sợ;

---

[a] nt: *gehenna* hỏa ngục, khác với *hades* âm phủ

[b] nt: *assarion*, một đơn vị tiền tệ rất nhỏ thời ấy

các ngươi quý giá hơn nhiều con
chim sẻ."

Can Đảm Xưng Nhận Chúa
(Lu 12:8-9, 51-53; 14:26-27)

32"Vậy nếu ai xưng nhận Ta trước
mặt thiên hạ, Ta cũng sẽ xưng nhận
người ấy trước mặt Cha Ta trên trời.
33Còn ai chối bỏ Ta trước mặt thiên
hạ, Ta cũng sẽ chối bỏ người ấy
trước mặt Cha Ta trên trời. 34Đừng
tưởng Ta đến để đem hòa bình trên
đất. Ta đến không để đem hòa
bình, nhưng đem gươm giáo. 35Vì Ta
đến đã tạo nên chia rẽ giữa con trai
với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với
mẹ chồng, 36và kẻ thù của người ta
lại là người nhà mình!
37Ai yêu cha mẹ hơn Ta không
xứng đáng cho Ta. Ai yêu con trai
con gái hơn Ta không xứng đáng
cho Ta. 38Ai không vác thập tự giá
mình theo Ta cũng không xứng đáng
cho Ta. 39Ai chỉ lo tìm kiếm cho đời
sống mình sẽ mất nó, nhưng ai từ bỏ
đời sống mình để sống cho Ta sẽ tìm
được nó lại."

Phần Thưởng
(Mác 9:41)

40"Ai tiếp nhận các ngươi là tiếp
nhận Ta; ai tiếp nhận Ta là tiếp
nhận Đấng đã sai Ta. 41Ai tiếp nhận
một đấng tiên tri vì người ấy là đấng
tiên tri sẽ nhận được phần thưởng
của đấng tiên tri. Ai tiếp nhận một
người công chính vì người ấy là
người công chính sẽ nhận được
phần thưởng của người công chính.
42Ai cho một trong những kẻ bé nhỏ
nầy dù chỉ một chén nước lạnh vì
người đó là môn đồ Ta, quả thật, Ta
nói với các ngươi, người ấy sẽ không
mất phần thưởng của mình đâu."

11

Chúa Trả Lời Giăng Báp-tít
(Lu 7:18-35)

1Sau khi Đức Chúa Jesus đã truyền
lệnh cho mười hai môn đồ Ngài,
Ngài rời nơi đó, đến dạy và giảng
trong các thành của họ.
2Khi ấy Giăng đang ở tù và được
báo cáo những việc Đấng Christ đã
làm, ông sai các môn đồ của ông
đến hỏi Ngài, 3"Thầy có phải là đấng
chúng tôi đang trông đợi hay chúng
tôi phải chờ một đấng khác?"
4Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
họ, "Hãy về thuật lại cho Giăng
những gì các ngươi đã nghe và thấy:
5người mù được thấy, người què
được đi, người phung được sạch,
người điếc được nghe, người chết
được sống lại, và người nghèo được
nghe báo tin mừng. 6Phước cho ai
không bị vấp ngã vì cớ Ta."
7Khi các môn đồ của Giăng đã ra
về, Đức Chúa Jesus nói với đám đông
về Giăng rằng, "Các ngươi đã vào
đồng hoang để xem gì? Xem một
cây sậy phất phơ trước gió chăng?
8Vậy các ngươi đã đi xem gì? Xem
một người mặc nhung gấm như
trong cung vua chăng? 9Vậy các
ngươi đã đi xem gì? Xem một đấng
tiên tri chăng? Phải, Ta nói với các
ngươi, có một người ở đây cao trọng
hơn một đấng tiên tri. 10Ấy là về
người đó mà đã có chép rằng,

'Nầy, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt
Con,
Người ấy sẽ dọn đường sẵn cho
Con.'[a]

11Quả thật, Ta nói với các ngươi,
trong vòng những người do phụ nữ
sinh ra không ai vĩ đại hơn Giăng
Báp-tít, nhưng kẻ nhỏ nhất trong
vương quốc thiên đàng còn vĩ đại
hơn ông ấy. 12Từ ngày Giăng Báp-tít
đến nay vương quốc thiên đàng đã
phát triển mạnh mẽ, nhưng những
kẻ có quyền lực đã cố đàn áp nó.[b]
13Thật vậy tất cả Các Tiên Tri và Luật
Pháp đã báo trước đến đời Giăng.
14Và nếu các ngươi muốn chấp nhận
thì ông ấy chính là Ê-li-gia, người
phải đến. 15Ai có tai, hãy nghe!
16Ta phải ví sánh thế hệ nầy với
ai? Họ giống như đám trẻ ngồi
ngoài chợ và gọi đám trẻ khác,

17'Chúng tôi đã thổi sáo cho các
bạn, mà các bạn không chịu
nhảy múa;
Chúng tôi đã hát bài ai ca, mà các
bạn không chịu khóc than.'

18Vì Giăng đến, kiêng ăn và cữ
uống, thì họ chỉ trích, 'Ông ấy đã bị

---

[a] Mal 3:1
[b] ctd: Vương quốc thiên đàng đã chịu áp lực mạnh liệt, kẻ nào muốn vào phải dùng hết sức mình.

quỷ ám.' [19]Còn Con Người đến, ăn
và uống, họ lại bắt bẻ, 'Xem kìa, một
người ăn nhậu và say sưa, một người
bạn của bọn thu thuế và phường tội
lỗi.' Nhưng sự khôn ngoan sẽ được
chứng minh bằng kết quả những
hành động của nàng."

Chúa Quở Trách Các Thành Vô Tín
(Lu 10:13-15)

[20]Bấy giờ Ngài bắt đầu quở trách
những thành đã chứng kiến nhiều
phép lạ Ngài làm nhưng vẫn không
chịu ăn năn, [21]"Khốn cho ngươi, hỡi
Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, hỡi Bết-
sai-đa! Vì nếu những phép lạ đã làm
giữa các ngươi được thực hiện ở Ty-
rơ và Si-đôn thì họ đã mặc vải thô và
rắc tro trên người mà ăn năn từ lâu
rồi. [22]Vì thế Ta nói với các ngươi,
trong ngày phán xét, Ty-rơ và Si-đôn
sẽ được xử khoan hồng hơn các
ngươi. [23]Còn ngươi, hỡi Ca-phác-na-
um, phải chăng ngươi đã được nhấc
lên đến tận trời? Không đâu, ngươi
sẽ bị hạ xuống tận âm phủ, vì nếu
những phép lạ đã làm ra giữa ngươi
được thực hiện ở Sô-đôm thì thành
ấy còn tồn tại đến ngày nay. [24]Vậy
Ta nói với các ngươi, trong ngày
phán xét, dân của xứ Sô-đôm sẽ
được xử khoan hồng hơn các ngươi."

Chúa Cảm Tạ Đức Chúa Cha
(Lu 10:21, 22)

[25]Bấy giờ Đức Chúa Jesus cất tiếng
nói, "Lạy Cha, Chúa của trời và đất,
Con tạ ơn Cha, vì Cha đã giấu những
điều nầy với những người khôn
ngoan và thông sáng, nhưng lại tỏ ra
cho những trẻ thơ. [26]Vâng, lạy Cha,
vì đó là điều đẹp ý Cha."
[27]"Cha Ta đã trao mọi sự cho Ta.
Không ai biết rõ Con ngoài Cha;
cũng không ai biết rõ Cha ngoài Con
và những kẻ Con chọn để bày tỏ
cho. [28]Hỡi những ai mệt mỏi và
gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ
cho các ngươi được an nghỉ. [29]Hãy
mang ách của Ta và học nơi Ta, vì
lòng Ta hiền lành và nhu mì. Các
ngươi sẽ tìm được an nghỉ cho linh
hồn mình, [30]vì ách Ta dễ chịu và
gánh Ta nhẹ nhàng."

12

Mục Đích của Ngày Sa-bát
(Mác 2:23-28; Lu 6:1-5)

[1]Khi ấy Đức Chúa Jesus đi ngang
qua một cánh đồng trong ngày Sa-
bát; các môn đồ Ngài đói bụng nên
họ bắt đầu ngắt các đọt lúa và ăn.
[2]Những người Pha-ri-si thấy vậy, họ
nói với Ngài, "Kìa, các môn đồ Thầy
làm điều trái luật trong ngày Sa-bát."
[3]Nhưng Ngài nói với họ, "Các
ngươi chưa đọc những gì Đa-vít đã
làm khi ông và những người theo
ông bị đói sao? [4]Thế nào ông đã vào
nhà của Đức Chúa Trời và ăn bánh
thánh trên bàn thờ;[a] đó là thứ bánh
mà ông và những người theo ông
không được phép ăn; bánh đó chỉ
các tư tế mới được phép ăn mà thôi.
[5]Hay các ngươi chưa đọc trong Luật
Pháp rằng trong ngày Sa-bát các tư
tế phục vụ trong đền thờ thì không
vi phạm luật ngày Sa-bát và không
mắc tội sao?[b] [6]Ta nói với các ngươi,
tại đây có một Đấng lớn hơn đền
thờ. [7]Nếu các ngươi hiểu được câu
nầy,

> 'Ta muốn lòng thương xót, chứ
> không muốn của lễ'[c]

là gì thì các ngươi đã không lên án
những người vô tội, [8]vì Con Người là
Chúa của ngày Sa-bát."

Chúa Chữa Lành Người Teo Tay
(Mác 3:1-6; Lu 6:6-11)

[9]Ngài rời nơi đó và vào hội đường
của họ. [10]Kìa, tại đó có một người bị
teo tay. Để tìm cớ tố cáo Ngài, họ
hỏi Ngài, "Người ta được phép chữa
bịnh trong ngày Sa-bát chăng?"
[11]Ngài trả lời họ, "Nếu ai trong các
ngươi có một con chiên rơi vào hố
trong ngày Sa-bát, người ấy há
không nắm lấy nó mà kéo lên sao?
[12]Người ta quý báu hơn chiên biết
bao! Bởi lẽ đó, trong ngày Sa-bát
người ta được phép làm điều thiện."
[13]Nói xong, Ngài bảo người bị tật,
"Hãy dang tay ngươi ra." Người ấy
dang tay ra; cánh tay ông liền bình
phục, lành mạnh như cánh tay kia.
[14]Tuy nhiên những người Pha-ri-si đi

---

[a] 1Sa 21:6
[b] Lê 24:8; Dân 28:9-10
[c] Hô 6:6; Mic 6:6-8

ra và bàn kế với nhau để đối phó với Ngài, và tìm cách giết Ngài.

Đầy Tớ Được Đức Chúa Trời Chọn

15Đức Chúa Jesus biết rõ điều đó, nên Ngài rời nơi ấy. Dân chúng đi theo Ngài rất đông, và Ngài chữa lành mọi người bịnh của họ. 16Ngài dặn họ đừng nói về Ngài cho ai. 17Điều ấy làm ứng nghiệm lời đấng Tiên Tri I-sa-gia đã nói,

18"Đây là đầy tớ Ta, Người Ta đã chọn,
Người Ta yêu mến, Người Ta thỏa lòng.
Ta sẽ ban Thần Ta trên Người;
Người sẽ xét xử các dân.
19Người sẽ chẳng cãi vã hay lớn tiếng với ai;
Chẳng ai nghe tiếng Người ngoài đường phố.
20Người sẽ không bẻ gãy cây sậy đã giập,
Hay dập tắt tim đèn gần tàn,
Cho đến khi Người đưa công lý đến toàn thắng,
21Và muôn dân sẽ đặt hy vọng nơi danh Người."[a]

Tội Phạm Đến Đức Thánh Linh
(Mác 3:20-30; Lu 11:14-23)

22Bấy giờ người ta đem đến Ngài một người bị quỷ ám, mù, và câm. Ngài chữa cho người ấy được lành, làm người ấy nói được và thấy được. 23Mọi người trong đám đông đều kinh ngạc và nói, "Không lẽ người nầy là Con của Đa-vít?"

24Nhưng khi những người Pha-ri-si nghe thế, họ nói, "Ông ấy chỉ cậy quyền của quỷ vương Bê-ên-xê-bun để trừ quỷ đó thôi."

25Biết ý tưởng họ, Ngài nói, "Một nước mà tự chia rẽ sẽ tan hoang; một thành hay một nhà mà tự chia rẽ sẽ không đứng vững. 26Nếu Sa-tan loại trừ Sa-tan, tức nó tự chia rẽ với chính nó, làm sao nước của nó tồn tại được? 27Nếu Ta cậy quyền của Bê-ên-xê-bun để trừ quỷ, thì những đệ tử[b] của các ngươi đã cậy quyền của ai để trừ quỷ? Thế thì chúng sẽ xét đoán các ngươi. 28Nhưng nếu Ta cậy Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì vương quốc Đức Chúa Trời đã đến với các ngươi.

29Hay làm sao người ta có thể vào nhà một người dũng mãnh để cướp của người ấy, nếu trước hết không bắt trói người dũng mãnh ấy lại, rồi sau đó mới cướp của trong nhà người ấy?

30Ai không hiệp với Ta là chống lại Ta, và ai không quy tụ quanh Ta sẽ bị tản lạc. 31Vì thế Ta nói với các ngươi, mọi tội lỗi và lời xúc phạm của người ta sẽ được tha thứ, nhưng lời xúc phạm đến Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ. 32Kẻ nào nói phạm đến Con Người sẽ được tha thứ, nhưng ai nói phạm đến Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ, dù trong đời nầy hay trong đời sau."

Cây và trái
(Lu 6:43-45)

33"Cây lành sinh trái lành, cây độc sinh trái độc, vì xem trái thì biết cây. 34Hỡi dòng dõi của rắn độc, làm sao các ngươi có thể nói ra điều tốt trong khi lòng các ngươi xấu? Vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. 35Người tốt do tích lũy điều tốt trong lòng mà biểu lộ điều tốt. Người xấu do tích lũy điều xấu trong lòng mà biểu lộ điều xấu.

36Ta nói với các ngươi, đến ngày phán xét, người ta sẽ trả lời về mọi lời nói cẩu thả của mình. 37Vì bởi lời nói của ngươi mà ngươi sẽ được xem là công chính, và cũng bởi lời nói của ngươi mà ngươi sẽ bị kết tội."

Dấu Lạ về Giô-na
(Mác 8:11-12; Lu 11:29-32)

38Bấy giờ có mấy thầy dạy giáo luật và mấy người Pha-ri-si nói với Ngài rằng, "Thưa Thầy, chúng tôi muốn xem Thầy làm một dấu lạ."

39Ngài trả lời và nói với họ, "Thế hệ gian ác và ngoại tình nầy đòi xem một dấu lạ, nhưng họ sẽ không được ban cho dấu lạ nào khác, ngoài dấu lạ của Tiên Tri Giô-na. 40Vì như Giô-na đã ở trong bụng cá ba ngày và ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày và ba đêm. 41Trong ngày phán xét, dân Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với thế hệ nầy và lên án nó, vì dân đó đã ăn năn khi nghe Giô-na rao giảng, và nầy, có một Đấng cao trọng hơn Giô-na đang ở đây!

---

[a] Isa 42:1-4 LXX
[b] nt: con cái

[42]Trong ngày phán xét, nữ hoàng
phương nam sẽ đứng dậy với thế hệ
nầy và lên án nó, vì bà đã từ một nơi
rất xa trên mặt đất đến nghe sự
khôn ngoan của Sa-lô-môn, và nầy,
có một Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn
đang ở đây!"

Tà Linh Ô Uế Trở Lại
(Lu 11:24-26)

[43]"Khi tà linh ô uế ra khỏi một
người, nó đi lang thang đến những
nơi khô khan để tìm một chỗ nghỉ
ngơi nhưng tìm không ra. [44]Bấy giờ
nó nói, "Ta sẽ trở về căn nhà ta đã
bỏ ra đi." Khi về đến nơi, nó thấy
căn nhà bỏ trống, đã được quét dọn
sạch sẽ, và sắp đặt ngăn nắp. [45]Nó
ra đi và dẫn về thêm bảy ác quỷ dữ
hơn nó vào ở trong nhà đó. Như thế
tình trạng của người ấy lúc sau thê
thảm hơn lúc trước. Thế hệ gian ác
nầy rồi đây cũng sẽ như vậy."

Mẹ và Các Em Chúa
(Mác 3:31-35; Lu 8:19-21)

[46]Trong khi Ngài còn đang nói với
đám đông, nầy, mẹ và các em Ngài
đến đứng bên ngoài, tìm cách nói
chuyện với Ngài. [47]Có người nói với
Ngài, "Nầy, mẹ và các em Thầy đang
đứng bên ngoài, muốn nói chuyện
với Thầy."
[48]Ngài trả lời và nói với người ấy,
"Ai là mẹ Ta? Ai là các em Ta?" [49]Rồi
Ngài đưa tay chỉ vào các môn đồ
Ngài và nói, "Đây là mẹ Ta và các em
Ta. [50]Vì ai làm theo ý muốn của Cha
Ta trên trời, người ấy là em trai, em
gái, và mẹ Ta."

13

Ngụ Ngôn về Người Gieo Giống
(Mác 4:1-9; Lu 8:4-8)

[1]Cũng ngày hôm đó Đức Chúa
Jesus ra khỏi nhà và ra ngồi bên bờ
biển. [2]Dân chúng tụ họp quanh
Ngài rất đông, đến nỗi Ngài phải
xuống thuyền mà ngồi, trong khi cả
đoàn dân đứng trên bờ. [3]Ngài dùng
các ngụ ngôn dạy họ nhiều điều.
Ngài nói, "Một người kia đi ra gieo
giống. [4]Khi gieo, một số hạt giống
rơi xuống mặt đường, chim đến ăn
mất. [5]Một số hạt giống rơi nhằm đất
đá, nơi chẳng có nhiều đất thịt,
chúng mọc lên ngay. Vì đất không
sâu, [6]nên khi mặt trời mọc lên,
chúng bị nắng đốt, vì không có rễ
đâm sâu, nên chúng chết héo. [7]Một
số hạt giống khác rơi vào bụi gai, gai
góc mọc lên, làm chúng bị nghẹt
ngòi. [8]Một số hạt khác rơi trên đất
tốt, mang lại kết quả, hạt được một
trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba
chục. [9]Ai có tai, hãy nghe."

Mục Đích của Ngụ Ngôn
(Mác 4:10-12; Lu 8:9-10)

[10]Các môn đồ đến và nói với Ngài,
"Sao Thầy nói với họ bằng ngụ
ngôn?"
[11]Ngài trả lời và nói với họ, "Vì các
ngươi đã được ban ơn để hiểu biết
huyền nhiệm của vương quốc thiên
đàng, còn họ thì không. [12]Ai có sẽ
được cho thêm, và người ấy sẽ có dư
dật; nhưng ai không có, thì ngay cả
những gì người ấy có, sẽ bị cất đi.
[13]Sở dĩ Ta nói với họ bằng ngụ ngôn
bởi vì họ nhìn mà không thấy, nghe
mà không hiểu. [14]Về họ lời tiên tri
của I-sa-gia đã được ứng nghiệm,

'Các ngươi sẽ lắng tai nghe,
nhưng chẳng hiểu, sẽ trố mắt
nhìn, nhưng chẳng thấy,
[15]Vì lòng dân nầy đã chai lì, tai họ
đã nặng, và mắt họ đã nhắm
kín.
Nếu không, mắt họ đã thấy, tai họ
đã nghe, và lòng họ đã hiểu,
khiến họ đã trở lại, và Ta đã
chữa lành cho họ rồi.'[a]

[16]Nhưng phước thay cho mắt các
ngươi vì thấy được, và cho tai các
ngươi vì nghe được. [17]Quả thật, Ta
nói với các ngươi, nhiều tiên tri và
người công chính ước thấy những gì
các ngươi thấy mà không được thấy,
mong nghe những điều các ngươi
nghe mà không được nghe."

Chúa Giải Nghĩa
Ngụ Ngôn Người Gieo Giống
(Mác 4:13-20; Lu 8:11-15)

[18]"Vậy các ngươi hãy nghe ý nghĩa
của ngụ ngôn về người gieo giống:
[19]Khi một người nghe rao giảng đạo[b]
của Vương Quốc mà không hiểu, Ác
Quỷ[c] đến và cướp đi những gì đã
gieo vào lòng người ấy. Đó là hạt

---

[a] Isa 6:9,10 LXX
[b] nt: Lời (*Lógos*); tương tự 13:20, 21, 22, 23
[c] nt: kẻ ác (*xem thêm* 6:13)

giống đã rơi trên mặt đường. [20]Còn hạt rơi nhằm đất đá chỉ về người khi nghe đạo liền vui mừng tiếp nhận, [21]nhưng không có rễ vì chỉ tin hời hợt nhất thời; gặp khi khó khăn hoặc bách hại vì cớ đạo nổi lên, người ấy liền vấp ngã và bỏ đạo. [22]Người như hạt giống rơi vào bụi gai là người nghe đạo, nhưng vì sự lo lắng về đời nầy và sự ham mê làm giàu đã làm cho nghẹt ngòi đạo, và người ấy trở nên không kết quả. [23]Nhưng người như hạt giống rơi vào đất tốt là người nghe đạo và hiểu, người ấy sẽ kết quả, có người kết quả gấp trăm lần, có người sáu chục, và có người ba chục."

Ngụ Ngôn về Cỏ Lùng và Lúa Mì

[24]Ngài kể cho họ một ngụ ngôn khác rằng, "Vương quốc thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt vào ruộng mình; [25]nhưng khi mọi người đang ngủ, kẻ thù của người ấy đến, gieo hạt cỏ lùng vào ruộng lúa mì, rồi đi. [26]Đến khi lúa mì mọc lên và kết hạt, cỏ lùng cũng xuất hiện. [27]Các tôi tớ của chủ đến nói với ông, 'Thưa chủ, không phải ông đã gieo giống tốt vào ruộng của ông sao? Vậy bởi đâu những cỏ lùng nầy mọc lên như vậy?'

[28]Chủ đáp, 'Một kẻ thù đã làm điều đó.'

Các tôi tớ của ông nói, 'Chủ muốn chúng tôi đi và nhổ những cỏ đó không?'

[29]Ông đáp, 'Đừng, vì e rằng khi nhổ cỏ anh chị em sẽ làm trốc gốc lúa. [30]Cứ để chúng lớn lên với nhau cho đến mùa gặt; đến khi gặt lúa, tôi sẽ bảo các thợ gặt, 'Hãy gom cỏ trước, bó lại thành bó và đem đốt, nhưng hãy gom lúa mì vào vựa lẫm của tôi.'"

Ngụ Ngôn về Hạt Cải
(Mác 4:30-32; Lu 13:18-19)

[31]Ngài kể cho họ một chuyện ngụ ngôn nữa rằng, "Vương quốc thiên đàng giống như một hạt cải người kia lấy và gieo vào vườn rau mình. [32]Tuy nó là hạt nhỏ nhất trong các hạt giống, nhưng khi lớn lên, nó trở thành một bụi lớn nhất trong các thứ rau cải; nó trở thành một cây, đến nỗi chim trời có thể đến làm tổ trên cành nó được."

Ngụ Ngôn về Men
(Lu 13:20-21)

[33]Ngài kể cho họ một chuyện ngụ ngôn nữa, "Vương quốc thiên đàng giống như men người đàn bà kia lấy trộn với ba đấu bột, cho đến khi bột dậy cả lên."

Lý Do Chúa Dùng Ngụ Ngôn
(Mác 4:33-34)

[34]Đức Chúa Jesus nói những điều ấy với đám đông bằng các ngụ ngôn. Ngài không nói với họ điều chi mà không dùng ngụ ngôn. [35]Điều ấy đã làm ứng nghiệm lời của đấng tiên tri đã nói trước rằng,

> "Ta sẽ mở miệng để kể chuyện
> ngụ ngôn;
> Ta sẽ nói ra những bí ẩn từ khi
> khai thiên lập địa."[a]

Chúa Giải Nghĩa Ngụ Ngôn Cỏ Lùng

[36]Sau đó Ngài rời đám đông để vào nhà. Các môn đồ Ngài đến với Ngài và nói, "Xin Thầy giải nghĩa cho chúng con ngụ ngôn về cỏ lùng trong ruộng."

[37]Ngài trả lời và nói, "Người gieo giống tốt là Con Người, [38]đồng ruộng là thế gian, giống tốt là con cái Nước Trời, cỏ lùng là con cái Ác Quỷ,[b] [39]kẻ thù gieo cỏ lùng là Ác Quỷ, mùa gặt là ngày tận thế, và các con gặt là các thiên sứ. [40]Như cỏ lùng bị gom lại và bị đốt thế nào, điều sẽ xảy ra trong ngày tận thế cũng thế ấy. [41]Con Người sẽ sai các thiên sứ của Ngài, họ sẽ gom lại mọi kẻ gây cớ vấp ngã và những kẻ làm ác, [42]và quăng chúng vào hồ lửa, nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. [43]Rồi những người công chính sẽ được rạng ngời như mặt trời trong vương quốc của Cha họ. Ai có tai, hãy nghe!"

Ngụ Ngôn về Kho Báu

[44]"Vương quốc thiên đàng giống như một kho tàng chôn giấu trong cánh đồng. Một người nọ khám phá được bèn che giấu nó lại, rồi vui

---

[a] Thi 78:2
[b] nt: kẻ ác

mừng trở về, bán tất cả những gì
mình có, và mua cánh đồng ấy."

Ngụ Ngôn về Viên Ngọc Quý

45"Vương quốc thiên đàng cũng
giống như một thương gia kia tìm
mua bửu ngọc. 46Khi tìm được viên
ngọc quý, thương gia ấy trở về, bán
tất cả những gì mình có, và mua viên
ngọc ấy."

Ngụ Ngôn về Lưới Cá

47"Vương quốc thiên đàng cũng
giống như một chiếc lưới thả xuống
biển, bắt đủ loại cá. 48Khi lưới đã
đầy, người ta kéo lên bờ, rồi ngồi
xuống mà lựa cá tốt bỏ vào giỏ, và
vứt cá xấu đi. 49Trong ngày tận thế
cũng vậy. Các thiên sứ sẽ đến, tách
rời kẻ gian ác ra khỏi người công
chính 50và ném những kẻ gian ác vào
hồ lửa, nơi sẽ có khóc lóc và nghiến
răng."

Chủ Nhà Lấy Của Trong Kho Ra

51"Các ngươi có hiểu những điều
ấy chăng?"
Họ trả lời Ngài, "Dạ hiểu."
52Ngài nói với họ, "Thế thì người
dạy giáo luật nào trở thành môn đồ
của vương quốc thiên đàng sẽ giống
như chủ nhà kia lấy từ kho báu của
mình ra vật mới lẫn vật cũ."

Chúa Bị Khước Từ tại Na-xa-rét
(Mác 6:1-6; Lu 4:16-30)

53Sau khi Đức Chúa Jesus dạy
xong các ngụ ngôn ấy, Ngài rời nơi
đó. 54Ngài trở về quê hương của
Ngài và bắt đầu giảng dạy trong hội
đường của họ. Dân địa phương ngạc
nhiên và nói, "Bởi đâu người nầy có
sự khôn ngoan và làm được những
việc quyền năng như thế? 55Đây
không phải là con trai của người thợ
mộc sao? Mẹ ông ta chẳng phải là
Ma-ry sao? Các em trai ông ta chẳng
phải là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, và
Giu-đa sao? 56Chẳng phải các em gái
ông ta đang ở giữa chúng ta sao? Bởi
đâu người nầy có được những điều
ấy?" 57Họ bị vấp ngã vì cớ Ngài.
Nhưng Đức Chúa Jesus nói với họ,
"Một tiên tri không thiếu sự tôn
trọng ngoại trừ ở quê hương mình và
trong gia đình mình."
58Ngài không làm nhiều phép lạ ở
đó vì lòng vô tín của họ.

14

Giăng Báp-tít Qua Đời
(Mác 6:14-29; Lu 9:7-9)

1Lúc ấy Vua Chư Hầu Hê-rốt[a] được
báo cáo về Đức Chúa Jesus. 2Ông
nói với bầy tôi của ông, "Người nầy
là Giăng Báp-tít; ông ấy đã từ cõi
chết sống lại, nên mới có thể làm
những việc quyền năng như thế."
3Số là Hê-rốt đã cho bắt Giăng,
trói lại, và giam vào ngục vì vụ Hê-rô-
đia vợ của Phi-líp em trai ông. 4Vì
Giăng đã nói với ông, "Ngài lấy bà ấy
là trái với đạo lý."[b] 5Dù Hê-rốt muốn
giết Giăng, nhưng ông sợ dân, vì họ
xem Giăng là một đấng tiên tri.
6Nhân dịp sinh nhật của Hê-rốt, con
gái của Hê-rô-đia nhảy múa trước
mặt các quan khách, khiến cho Hê-
rốt mê mẩn 7đến độ ông thốt lên lời
thề sẽ ban cho cô ấy bất cứ điều gì
cô ấy xin. 8Nghe lời mẹ xúi, cô ấy
nói, "Xin bệ hạ cho tiện nữ cái đầu
của Giăng Báp-tít để trên mâm."
9Nhà vua lộ vẻ ân hận, nhưng vì
đã lỡ thề trước mặt các quan khách,
nên ông đành ra lịnh chuẩn ban.
10Ông sai người vào ngục chém đầu
Giăng. 11Đầu Giăng được để trên
một cái mâm, mang đến cho cô gái;
cô ấy bưng đến cho mẹ cô. 12Các
môn đồ của Giăng đến lấy thi hài
của ông đem về an táng, rồi đi báo
tin cho Đức Chúa Jesus.

Chúa Hóa Bánh
cho Năm Ngàn Người Ăn
(Mác 6:30-44; Lu 9:10-17; Gg 6:1-14)

13Khi Đức Chúa Jesus nghe tin ấy,
Ngài rời nơi đó, xuống thuyền, và
đến một nơi thanh vắng để được
yên tĩnh một mình. Nhưng khi dân
trong các thành nghe tin, họ đi
đường bộ mà theo Ngài. 14Vì thế vừa
khi đặt chân lên bờ, Ngài đã thấy
sẵn một đoàn dân đông đang đợi.
Ngài động lòng thương xót và chữa
lành những người bịnh của họ.
15Chiều đến các môn đồ lại gần và
thưa với Ngài, "Chỗ nầy vắng vẻ quá,
và trời cũng sắp tối, xin Thầy cho
dân giải tán, để họ vào các làng mà
mua thức ăn cho họ."

---

[a] Đây là Herod Antipas, con của Hê-rốt Đại Đế, trị vì ở Ga-li-lê và Pê-rê từ 4 TC - 39 SC.
[b] ctd: Ngài không được phép lấy bà ấy, *hay* Ngài lấy bà ấy là trái phép

[16]Nhưng Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Họ không cần đi đâu cả. Chính
các người phải cho họ ăn."
[17]Họ trả lời Ngài, "Đây chúng con
chỉ có năm cái bánh và hai con cá."
[18]Ngài phán, "Hãy đem chúng
đến đây cho Ta."
[19]Đoạn Ngài truyền cho đoàn dân
ngồi xuống trên cỏ. Ngài lấy năm
cái bánh và hai con cá, ngước mắt
lên trời, tạ ơn, bẻ ra, rồi trao cho các
môn đồ; các môn đồ phát ra cho
đoàn dân. [20]Mọi người ăn, và tất cả
đều no nê; họ lượm lại những mảnh
vụn còn thừa và được mười hai giỏ
đầy. [21]Có khoảng năm ngàn người
đã ăn hôm đó, không kể phụ nữ và
trẻ em.

Chúa Đi Bộ Trên Mặt Nước
(Mác 6:45-52; Gg 6:15-21)

[22]Ngay sau đó Đức Chúa Jesus
truyền cho các môn đồ phải xuống
thuyền, qua bờ bên kia trước, trong
khi Ngài ở lại giải tán đám đông.
[23]Sau khi giải tán đám đông, Ngài đi
một mình lên núi để cầu nguyện.
Tối đến, Ngài ở trên núi một mình.
[24]Bấy giờ thuyền đã ra giữa biển
và bị sóng đánh, vì ngược gió.
[25]Khoảng canh tư đêm đó, Đức Chúa
Jesus đi trên mặt biển đến với họ.
[26]Khi thấy Ngài đi trên mặt biển, các
môn đồ sợ hãi bảo nhau, "Ma kìa!"
rồi hoảng sợ hét lên.
[27]Nhưng Đức Chúa Jesus liền
phán với họ, "Hãy yên lòng. Ta đây.
Đừng sợ."
[28]Phi-rơ đáp lời Ngài và nói, "Lạy
Chúa, nếu quả là Ngài, xin truyền
cho con đi trên mặt nước đến với
Ngài."
[29]Ngài đáp, "Hãy đến đây." Phi-rơ
bước ra khỏi thuyền, đi trên mặt
nước, và đến với Đức Chúa Jesus.
[30]Nhưng khi Phi-rơ thấy gió thổi, ông
sợ hãi và bắt đầu chìm xuống, ông la
lên, "Chúa ôi! Xin cứu con!"
[31]Đức Chúa Jesus liền đưa tay ra,
nắm lấy ông, và nói, "Hỡi người yếu
đức tin! Sao ngươi còn nghi ngờ?"
[32]Khi họ bước vào thuyền, gió liền
ngừng thổi. [33]Những người trong
thuyền đến sấp mình xuống lạy
Ngài, và nói, "Quả thật, Thầy là Con
Đức Chúa Trời!"

Chúa Chữa Bịnh ở Ghê-nê-sa-rết
(Mác 6:53-56)

[34]Khi họ đã qua bờ bên kia, họ
đến vùng Ghê-nê-sa-rết. [35]Dân ở đó
nhận ra Ngài; họ sai người đi khắp
các miền kế cận, bảo đem tất cả
những người đau yếu bịnh tật đến
với Ngài. [36]Họ nài xin Ngài cho
phép họ chỉ sờ vào viền áo Ngài. Tất
cả những ai sờ vào áo Ngài đều được
chữa lành.

15

Truyền Thống Người Xưa
(Mác 7:1-13)

[1]Khi ấy có mấy người Pha-ri-si và
mấy thầy dạy giáo luật từ Giê-ru-sa-
lem đến gặp Đức Chúa Jesus và hỏi,
[2]"Tại sao các môn đồ Thầy vi phạm
truyền thống của các bậc trưởng lão
để lại, vì họ không rửa tay trước khi
ăn bánh?"
[3]Ngài trả lời và nói với họ, "Vậy tại
sao các ngươi vi phạm điều răn của
Đức Chúa Trời vì truyền thống của
mình? [4]Vì Đức Chúa Trời đã phán,
'Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi,'[a] và
'Kẻ nào nguyền rủa cha mẹ mình sẽ
bị xử tử.'[b] [5]Nhưng các ngươi bảo,
'Người nào nói với cha mẹ, "Những
gì con có thể dùng để báo hiếu cha
mẹ, con đã dâng cho Đức Chúa Trời
rồi,"[c] thì người ấy không cần phải
báo hiếu cha mẹ nữa.' [6]Như vậy các
ngươi đã vô hiệu hóa lời của Đức
Chúa Trời bằng truyền thống của
mình. [7]Hỡi những kẻ đạo đức giả! I-
sa-gia đã nói tiên tri về các ngươi
thật đúng lắm, khi ông ấy bảo,

[8]'Dân nầy chỉ tôn kính Ta bằng
đầu môi chót lưỡi,
Còn lòng chúng cách xa Ta lắm.
[9]Việc chúng thờ phượng Ta là vô
ích;
Giáo lý chúng dạy toàn là quy tắc
của loài người.'[d]"

Thứ Làm Người Ta Bị Ô Uế
(Mác 7:14-23)

[10]Ngài gọi đám đông đến và nói
với họ, "Hãy nghe và hiểu thấu điều
nầy: [11]Chẳng phải những gì vào

---

[a] Xuất 20:12; Phục 5:16
[b] Xuất 21:17; Lê 20:9
[c] Trong Greek không có chữ "Đức Chúa Trời"
[d] Isa 29:13

miệng làm ô uế người ta, nhưng
những gì từ miệng ra mới làm ô uế
người ta."
[12]Các môn đồ Ngài lại gần và nói
với Ngài, "Thầy có biết những người
Pha-ri-si rất phật lòng khi nghe Thầy
nói như vậy không?"
[13]Ngài trả lời và nói, "Hễ cây nào
Cha Ta trên trời không trồng sẽ bị
nhổ bỏ. [14]Cứ để mặc họ. Họ là
những người mù dẫn đường người
mù. Nếu người mù dẫn đường người
mù, cả hai sẽ rơi xuống hố."
[15]Phi-rơ đáp lời và nói, "Xin Thầy
giải nghĩa ngụ ngôn ấy cho chúng
con."
[16]Ngài nói, "Các ngươi vẫn chưa
hiểu sao? [17]Các ngươi không hiểu
rằng hễ vật gì vào miệng thì xuống
bụng rồi bị thải ra ngoài sao?
[18]Nhưng những gì miệng thốt ra là
phát xuất từ tấm lòng; chính những
điều ấy mới làm ô uế người ta. [19]Vì
từ trong lòng mà ra những ác ý, giết
người, ngoại tình, gian dâm, trộm
cắp, làm chứng dối, và vu khống.
[20]Đó mới là những gì làm ô uế người
ta, chứ ăn mà không rửa tay chẳng
làm ô uế người ta đâu."

Đức Tin của Thiếu Phụ Ca-na-an
(Mác 7:24-30)

[21]Đức Chúa Jesus rời nơi đó để rút
lui về miền Ty-rơ và Si-đôn. [22]Này,
một thiếu phụ người Ca-na-an ở
miền đó đến, kêu cầu với Ngài rằng,
"Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin
thương xót con, con gái của con bị
quỷ ám và hành hạ đau khổ lắm."
[23]Nhưng Ngài chẳng đáp lại tiếng
nào. Các môn đồ Ngài lại gần và nói
với Ngài, "Xin Thầy bảo bà ấy đi về,
chứ bà ấy cứ theo sau chúng ta và
kêu nài mãi."
[24]Nhưng Ngài trả lời và nói, "Ta
được sai đến với những con chiên
lạc mất của nhà I-sơ-ra-ên."
[25]Tuy nhiên bà ấy đến, quỳ trước
mặt Ngài, và nói, "Lạy Chúa, xin giúp
con."
[26]Ngài trả lời và nói, "Không nên
lấy bánh của con cái mà cho chó ăn."
[27]Bà ấy đáp, "Lạy Chúa, đúng vậy,
nhưng mấy con chó con cũng được
ăn những mảnh bánh vụn trên bàn
của chủ rớt xuống."
[28]Bấy giờ Đức Chúa Jesus trả lời và
nói với bà, "Hỡi bà kia, đức tin của
ngươi lớn thay! Việc phải xảy ra như
ngươi mong muốn." Chính giờ đó,
con gái của bà được lành.

Chúa Chữa Lành Nhiều Người

[29]Rời nơi đó, Đức Chúa Jesus đi
dọc bờ biển Ga-li-lê; Ngài lên một
sườn núi và ngồi xuống. [30]Dân
chúng lũ lượt kéo đến với Ngài,
mang theo những người què quặt,
đui mù, tàn tật, câm điếc, và mọi thứ
tật bịnh. Họ đặt những người ấy nơi
chân Ngài, và Ngài đã chữa lành cho
họ. [31]Dân chúng rất đỗi kinh ngạc
khi thấy người câm nói được, người
tàn tật mạnh khỏe, người què đi
được, và người mù thấy được. Vậy
họ tôn vinh Đức Chúa Trời của I-sơ-
ra-ên.

Chúa Hóa Bánh cho Bốn Ngàn Người Ăn
(Mác 8:1-10)

[32]Bấy giờ Đức Chúa Jesus gọi các
môn đồ Ngài đến gần và nói, "Ta
thương xót đoàn dân nầy, vì họ đã ở
với Ta đến nay đã ba ngày rồi, bây
giờ không còn gì để ăn. Ta không
muốn họ mang bụng đói đi về, vì họ
có thể xỉu ở dọc đường."
[33]Các môn đồ Ngài nói với Ngài,
"Chúng ta có thể tìm đâu ra đủ bánh
trong nơi hoang dã nầy để cho đoàn
dân đông đúc nầy ăn?"
[34]Đức Chúa Jesus hỏi họ, "Các
ngươi có bao nhiêu bánh?"
Họ đáp, "Thưa có bảy cái bánh và
vài con cá nhỏ."
[35]Bấy giờ Ngài truyền cho đoàn
dân ngồi xuống đất. [36]Ngài cầm bảy
cái bánh và mấy con cá, tạ ơn, bẻ ra,
rồi đưa cho các môn đồ, các môn đồ
phân phát cho đoàn dân. [37]Tất cả
đều ăn và được no nê. Sau đó họ
nhặt những miếng bánh thừa và
được bảy giỏ đầy. [38]Có khoảng bốn
ngàn người ăn, không kể phụ nữ và
trẻ em. [39]Sau khi giải tán đoàn dân
đông, Ngài xuống thuyền sang vùng
Ma-ga-đan.

16

Đòi Xem Dấu Lạ
(Mác 8:11-13; Lu 12:54-56)

[1]Khi ấy có mấy người Pha-ri-si và
người Sa-đu-sê đến hỏi để thử Ngài
và yêu cầu Ngài cho họ xem một dấu
lạ từ trời. [2]Ngài trả lời và nói với họ,
"Khi ngắm cảnh hoàng hôn, các
ngươi nói, 'Ngày mai thời tiết tốt vì
ráng trời đỏ.' [3]Nhìn ánh bình minh,
các ngươi nói, 'Hôm nay trời mưa gió
vì ráng trời đỏ và âm u.' Trông cảnh
sắc bầu trời, các ngươi biết tiên đoán
thời tiết, nhưng sao các ngươi không
biết giải đoán các dấu hiệu của thời
đại? [4]Thế hệ gian tà và ngoại tình
nầy đòi xem một dấu lạ, nhưng họ
sẽ không được ban cho dấu lạ nào
khác, ngoại trừ dấu lạ của Giô-na."
Nói xong, Ngài rời nơi đó ra đi.

Men của Người Pha-ri-si và Người Sa-đu-sê
(Mác 8:14-21)

[5]Khi các môn đồ đến bờ bên kia,
họ mới biết rằng họ đã quên đem
bánh theo. [6]Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Hãy cẩn thận và hãy coi chừng
men của người Pha-ri-si và người Sa-
đu-sê."
[7]Họ bàn với nhau, "Thầy nói vậy
vì chúng ta đã quên đem bánh theo."
[8]Nhưng Đức Chúa Jesus biết và
nói với họ, "Các ngươi là những
người yếu đức tin! Tại sao các ngươi
bàn với nhau về việc không có bánh?
[9]Các ngươi vẫn chưa hiểu sao? Các
ngươi còn nhớ năm cái bánh cho
năm ngàn người, và các ngươi đã
lượm lại được bao nhiêu giỏ chăng?
[10]Hay bảy cái bánh cho bốn ngàn
người, và các ngươi đã lượm lại được
bao nhiêu giỏ chăng? [11]Tại sao các
ngươi không hiểu rằng Ta không nói
về bánh? Hãy coi chừng men của
người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê."
[12]Bấy giờ họ mới hiểu rằng Ngài
không bảo họ coi chừng về men làm
bánh, nhưng coi chừng về sự dạy dỗ
của người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê.

Phi-rơ Tuyên Xưng Chúa
(Mác 8:27-30; Lu 9:18-21)

[13]Khi Đức Chúa Jesus vào địa phận
Sê-sa-rê Phi-líp, Ngài hỏi các môn đồ
Ngài rằng, "Người ta nói Con Người
là ai?"
[14]Họ đáp, "Một số người nói Thầy
là Giăng Báp-tít, một số khác nói
Thầy là Ê-li-gia, những người khác
nữa lại nói Thầy là Giê-rê-mi-a, hay
một trong các vị tiên tri."
[15]Ngài hỏi họ, "Còn các ngươi nói
Ta là ai?"
[16]Si-môn Phi-rơ trả lời và nói,
"Thầy là Đấng Christ, Con Đức Chúa
Trời hằng sống."
[17]Đức Chúa Jesus đáp lời và nói
với ông, "Hỡi Si-môn con Giô-na,
ngươi thật có phước, vì chẳng phải
bởi thịt và máu đã bày tỏ cho ngươi
biết điều nầy, nhưng là Cha Ta trên
trời. [18]Còn Ta, Ta nói với ngươi:
Ngươi là Phi-rơ, trên đá nầy, Ta sẽ
xây dựng Hội Thánh của Ta, và các
cửa âm phủ sẽ không thắng được
Hội Thánh ấy. [19]Ta sẽ ban cho ngươi
các chìa khóa của vương quốc thiên
đàng. Điều gì ngươi buộc dưới đất
sẽ buộc trên trời, và điều gì ngươi
mở dưới đất sẽ mở trên trời."
[20]Đoạn Ngài nghiêm dặn các môn
đồ rằng họ không được nói cho ai
biết Ngài là Đấng Christ.

Chúa Báo Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài
(Mác 8:31-9:1; Lu 9:22)

[21]Từ lúc đó trở đi, Đức Chúa Jesus
bắt đầu nói rõ cho các môn đồ Ngài
biết rằng Ngài phải đến Giê-ru-sa-
lem và chịu nhiều đau khổ bởi trưởng
các trưởng lão, các trưởng tế, và các
thầy dạy giáo luật, Ngài sẽ để cho bị
giết chết, và ngày thứ ba Ngài sẽ
sống lại. [22]Phi-rơ đem Ngài riêng ra
và bắt đầu trách Ngài rằng, "Lạy
Chúa, Đức Chúa Trời không bao giờ
làm như vậy đâu. Điều ấy sẽ không
xảy đến cho Thầy đâu."
[23]Nhưng Ngài quay lại và phán với
Phi-rơ, "Hỡi Sa-tan, hãy lui ra sau Ta.
Ngươi thật làm trở ngại cho Ta, vì
ngươi không nghĩ đến việc của Đức
Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến việc của
loài người."

Điều Kiện Để Theo Chúa
(Mác 8:34-38; Lu 9:23-27)

[24]Đức Chúa Jesus nói với các môn
đồ Ngài, "Nếu ai muốn theo Ta,
người ấy phải từ bỏ chính mình và
vác thập tự giá mình mà theo Ta.

[25]Vì ai muốn cứu mạng sống mình sẽ
mất, nhưng ai vì cớ Ta mà mất mạng
sống mình sẽ tìm được nó. [26]Vì nếu
một người được cả thế giới mà mất
linh hồn mình thì có ích gì? Người
ấy sẽ lấy chi để đổi linh hồn[a] mình
lại?
[27]Vì rồi đây Con Người sẽ đến
trong vinh hiển của Cha mình, với
các thiên sứ của mình, và sẽ ban
thưởng cho mỗi người tùy theo
những việc họ làm. [28]Quả thật, Ta
nói với các ngươi, có những kẻ đứng
đây sẽ không nếm trải sự chết trước
khi thấy Con Người ngự đến trong
vương quốc của mình."

17

Chúa Biến Hóa Hình Dạng
(Mác 9:2-13; Lu 9:28-36)

[1]Sáu ngày sau Đức Chúa Jesus
đem riêng Phi-rơ, Gia-cơ, và Giăng
em Gia-cơ lên một ngọn núi cao.
[2]Ngài biến hóa hình dạng trước mặt
họ. Mặt Ngài sáng rực như mặt trời,
y phục của Ngài trở nên trắng toát
như ánh sáng. [3]Này, Mô-sê và Ê-li-
gia xuất hiện và đàm đạo với Ngài.
[4]Bấy giờ Phi-rơ thưa với Đức Chúa
Jesus, "Lạy Chúa, chúng ta ở đây tốt
quá. Nếu Thầy muốn, con sẽ dựng
ba cái lều, một cái cho Thầy, một cái
cho Mô-sê, và một cái cho Ê-li-gia."
[5]Khi Phi-rơ còn đang nói, này,
một đám mây sáng rực đến bao phủ
họ, và từ trong đám mây có tiếng
phán, "Đây là Con yêu dấu của Ta,
đẹp lòng Ta hoàn toàn. Hãy nghe
lời Người."
[6]Khi các môn đồ nghe tiếng ấy,
họ sấp mặt xuống đất vì quá sợ hãi.
[7]Nhưng Đức Chúa Jesus đến gần,
đưa tay chạm vào họ và nói, "Hãy
đứng dậy và đừng sợ." [8]Khi họ nhìn
lên, họ không thấy ai nữa, ngoại trừ
một mình Đức Chúa Jesus.
[9]Trong khi họ từ trên núi xuống,
Đức Chúa Jesus ra lịnh cho họ, "Các
ngươi không được nói cho ai biết
khải tượng nầy cho đến khi Con
Người từ cõi chết sống lại."
[10]Các môn đồ hỏi Ngài, "Thế tại
sao những thầy dạy giáo luật lại bảo
Ê-li-gia phải đến trước?"
[11]Ngài trả lời và nói, "Hẳn nhiên
Ê-li-gia phải đến để chỉnh đốn mọi
sự; [12]nhưng Ta nói với các ngươi, Ê-
li-gia đã đến rồi, nhưng họ chẳng
nhận ra ông ấy, mà còn đối xử với
ông ấy theo ý họ muốn. Con Người
cũng phải chịu khổ bởi tay họ như
vậy."
[13]Bấy giờ các môn đồ hiểu rằng
Ngài đang nói với họ về Giăng Báp-
tít.

Chúa Chữa Lành Cậu Bé Bị Kinh Phong
(Mác 9:14-29; Lu 9:37-43)

[14]Khi họ đến với đoàn dân đông,
một người đến quỳ trước mặt Ngài
[15]và nói, "Lạy Chúa, xin thương xót
con trai tôi, vì cháu bị kinh phong và
khổ sở vô cùng. Cháu thường té vào
lửa và ngã xuống nước. [16]Tôi đã đưa
cháu đến với các môn đồ của Ngài,
nhưng họ không chữa được."
[17]Đức Chúa Jesus trả lời và nói,
"Hỡi thế hệ vô tín và băng hoại nầy,
Ta phải ở với các ngươi bao lâu nữa?
Ta phải chịu đựng các ngươi bao lâu
nữa? Hãy đem đứa trẻ đến với Ta."
[18]Đức Chúa Jesus quát đuổi ác
quỷ, ác quỷ xuất ra khỏi đứa trẻ, và
đứa trẻ được lành ngay giờ đó.
[19]Bấy giờ các môn đồ đến gặp
riêng Đức Chúa Jesus và hỏi, "Tại sao
chúng con không thể đuổi quỷ ấy ra
được?"
[20]Ngài trả lời họ, "Vì các ngươi yếu
đức tin. Quả thật, Ta nói với các
ngươi: Nếu các ngươi có đức tin
bằng hạt cải, các ngươi có thể bảo
núi nầy, 'Hãy dời từ đây qua đó,' thì
nó sẽ dời qua, và không việc chi các
ngươi chẳng làm được. [21]Nhưng với
thứ quỷ nầy, nếu các ngươi không
cầu nguyện và kiêng ăn, các ngươi
khó có thể đuổi nó ra được."[b]

Chúa Báo Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ hai)*
(Mác 9:30-32; Lu 9:43-45)

[22]Trong khi họ họp nhau ở Ga-li-
lê, Đức Chúa Jesus nói với họ, "Con
Người sẽ bị phản nộp vào tay người
ta. [23]Họ sẽ giết Người, và ngày thứ
ba Người sẽ sống lại." Các môn đồ
Ngài bèn lo buồn rất nhiều.

[a] Hai câu 25 và 26 đều dùng một chữ "psuche" có nghĩa là mạng sống *hay* linh hồn

[b] Một số bản cổ có câu 21 nầy.

Chúa Nộp Thuế Đền Thờ

24Khi họ đến Ca-phác-na-um,
những người thu hai đơ-rách-ma[a]
tiền thuế đền thờ đến hỏi Phi-rơ,
"Thầy của anh không nộp hai đơ-
rách-ma tiền thuế đền thờ sao?"
25Phi-rơ trả lời, "Có chứ."
Vừa khi Phi-rơ vào nhà, Đức Chúa
Jesus hỏi ông trước, "Si-môn, ngươi
nghĩ sao? Các vua thế gian thu sưu
lấy thuế của ai? Của các con trai
mình hay của người ngoài?"
26Phi-rơ đáp, "Thưa của người
ngoài."
Đức Chúa Jesus nói với ông, "Như
vậy con cái được miễn thuế. 27Tuy
nhiên để chúng ta không làm gương
xấu cho họ, ngươi hãy ra biển câu cá;
con nào dính câu và được kéo lên
trước hết, hãy vạch miệng nó ra,
ngươi sẽ thấy một đồng tiền ta-tê-ra[b]
trong đó. Hãy lấy đồng tiền ấy đóng
thuế cho ngươi và Ta."

18

Người Lớn Nhất Trong Vương Quốc Thiên Đàng
(Mác 9:33-37; Lu 9:46-48)

1Lúc ấy các môn đồ đến với Đức
Chúa Jesus và hỏi, "Thưa Thầy, ai là
người lớn nhất trong vương quốc
thiên đàng?"
2Ngài gọi một em bé đến với Ngài,
để em đứng giữa các môn đồ, 3và
nói, "Quả thật, Ta nói với các ngươi,
nếu các ngươi không thay đổi và trở
nên như trẻ thơ, các ngươi sẽ không
vào được vương quốc thiên đàng.
4Vậy người nào hạ mình khiêm tốn
như đứa trẻ nầy, ấy là người lớn
nhất trong vương quốc thiên đàng.
5Ai vì danh Ta tiếp một đứa trẻ như
em bé nầy, ấy là tiếp Ta."

Gây Cho Người Khác Vấp Ngã
(Mác 9:42-48; Lu 17:1-2)

6"Ai trong các ngươi gây cho một
trong những đứa trẻ nầy đã tin Ta
vấp ngã, thà kẻ ấy bị buộc một cối đá
lớn[c] vào cổ, và bị chết chìm dưới đáy
biển còn hơn. 7Khốn cho thế gian vì
những vấp ngã! Đành rằng sự vấp
ngã khó tránh khỏi, nhưng khốn cho
kẻ gây cho người ta vấp ngã!
8Nếu tay hay chân ngươi gây cho
ngươi vấp ngã, hãy chặt và quăng nó
đi. Thà ngươi bị tàn tật hoặc què
quặt mà vào hưởng sự sống còn hơn
có đủ hai tay và hai chân mà bị
quăng vào lửa đời đời. 9Nếu mắt
ngươi xui cho ngươi vấp ngã, hãy
móc và quăng nó đi. Thà ngươi chỉ
còn một mắt mà vào hưởng sự sống
còn hơn có đủ cả hai mắt mà bị
quăng vào lửa hỏa ngục. 10Hãy cẩn
thận, đừng khinh dể ai trong những
đứa trẻ nầy, vì Ta nói với các ngươi,
thiên sứ của chúng trên trời hằng
thấy mặt Cha Ta trên trời."

Ngụ Ngôn về Con Chiên Lạc
(Lu 15:3-7)

11"Vì Con Người đã đến để cứu kẻ
bị lạc mất.[d] 12Các ngươi nghĩ sao?
Nếu một người chăn có một trăm
con chiên, mà một con đi lạc, người
ấy há chẳng để chín mươi chín con
kia trên núi mà đi tìm con chiên bị
lạc sao? 13Nếu tìm được, quả thật,
Ta nói với các ngươi, người ấy sẽ vui
mừng về con chiên đó hơn về chín
mươi chín con không đi lạc. 14Cũng
vậy, Cha các ngươi trên trời không
muốn một ai trong những đứa trẻ
nầy bị chết mất."

Đối Xử Với Người Phạm Tội

15"Nếu anh em hay chị em[e] ngươi
có lỗi với ngươi, hãy đi, gặp riêng
người ấy và chỉ ra lỗi của người ấy.
Nếu người ấy chịu nghe ngươi, ngươi
sẽ được lại anh em hay chị em[f] mình.
mình. 16Nhưng nếu người ấy không
chịu nghe ngươi, hãy mời một hay
hai người nữa đi với ngươi, để mọi
lời nói ra sẽ được hai hay ba người
làm chứng xác nhận. 17Nếu người ấy
không nghe họ, hãy đưa việc ấy ra
hội thánh. Và nếu ngay cả hội thánh
mà người ấy cũng không nghe, các
ngươi hãy coi người ấy như một
người ngoại hay một người thu thuế.
18Quả thật, Ta nói với các ngươi, bất
cứ điều gì các ngươi buộc dưới đất sẽ
được buộc trên trời, và bất cứ điều gì

---

[a] Đồng tiền hai *drachma*, tiền thuế đền thờ hàng năm cho một nam đinh.
[b] *Statera*, đồng tiền trị giá bốn *drachma*, tức bằng tiền thuế đền thờ một năm cho hai người.
[c] nt: cối đá lớn do lừa kéo chứ không phải loại cối nhỏ trong nhà.
[d] Một số bản cổ không có câu 11
[e] nt: anh em
[f] nt: anh em

các ngươi buông dưới đất sẽ được
buông trên trời.
[19]Ta lại nói với các ngươi, nếu hai
người trong các ngươi đồng lòng với
nhau dưới đất cầu xin bất cứ điều
chi, Cha Ta trên trời sẽ làm điều ấy
trở thành hiện thực cho họ. [20]Vì nơi
nào có hai ba người nhân danh Ta
họp với nhau, Ta sẽ ở giữa họ."

Người Mắc Nợ Nhẫn Tâm

[21]Bấy giờ Phi-rơ đến và hỏi Ngài,
"Lạy Chúa, nếu anh em con có lỗi
với con, con sẽ tha thứ cho người ấy
mấy lần? Có phải đến bảy lần
không?"
[22]Đức Chúa Jesus trả lời ông, "Ta
không nói với ngươi đến bảy lần
đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.
[23]Vì vương quốc thiên đàng có thể ví
như vua kia muốn tính sổ với các tôi
tớ ông. [24]Khi ông bắt đầu tính sổ,
người ta dẫn đến một người mắc nợ
ông mười ngàn ta-lâng.[a] [25]Nhưng vì
người ấy chẳng có gì để trả nợ, nên
chủ truyền bán chính người ấy, vợ,
con và tất cả tài sản của người ấy để
trả nợ.
[26]Người đầy tớ ấy quỳ xuống trước
mặt ông, lạy, và van xin rằng, 'Lạy
chúa, xin hoãn lại cho tôi, tôi sẽ trả
hết nợ.' [27]Chủ động lòng thương
xót, thả người ấy ra về, và tha luôn
số nợ.
[28]Nhưng khi đầy tớ ấy ra về, người
ấy gặp một người bạn cùng làm đầy
tớ với hắn, người ấy mắc nợ hắn một
trăm đơ-na-ri;[b] hắn túm lấy người ấy,
bóp cổ người ấy, và nói, 'Hãy trả nợ
cho ta.'
[29]Người ấy sấp mình xuống nơi
chân hắn và năn nỉ, 'Xin ông làm ơn
hoãn lại cho tôi. Tôi sẽ trả hết nợ
cho ông.' [30]Nhưng hắn nhất định
không chịu, đi kiện, và người ấy bị
bỏ vào tù cho đến khi trả xong nợ.
[31]Khi các đồng bạn của hắn thấy
sự việc như vậy, họ rất buồn và đến
báo cho vua mọi sự đã xảy ra. [32]Vua
truyền lịnh triệu hắn đến và phán,
'Hỡi tên đầy tớ gian ác kia, ta đã tha
tất cả nợ cho ngươi vì ngươi van xin
ta. [33]Tại sao ngươi không thương xót
đồng bạn của ngươi như ta đã
thương xót ngươi?' [34]Vua nổi giận và
truyền đem giam hắn vào ngục để
hình phạt cho đến khi hắn trả xong
số nợ.
[35]Cha Ta trên trời cũng sẽ đối xử
với các ngươi như vậy, nếu mỗi
người trong các ngươi không hết
lòng tha thứ anh chị em mình."

19

Chúa Dạy về Vấn Đề Ly Dị
(Mác 10:1-12)

[1]Khi Đức Chúa Jesus đã nói những
điều ấy xong, Ngài rời Ga-li-lê và đến
miền Giu-đê, bên kia Sông Giô-
đanh. [2]Rất đông dân chúng đi theo
Ngài, và Ngài chữa lành cho những
người bịnh của họ tại đó.
[3]Bấy giờ những người Pha-ri-si
đến hỏi để thử Ngài rằng, "Một
người có được phép ly dị vợ vì bất cứ
lý do gì không?"
[4]Ngài trả lời và nói, "Các ngươi
chưa đọc rằng, ban đầu Đấng Tạo
Hóa dựng nên họ, một người nam và
một người nữ,[c] [5]và Ngài phán, 'Bởi
vậy người nam sẽ lìa cha mẹ mà kết
hiệp với vợ mình, và cả hai sẽ trở
nên một thịt'[d] sao? [6]Thế thì họ
không còn là hai, nhưng là một thịt.
Vậy loài người không được phân rẽ
những người Đức Chúa Trời đã kết
hiệp."
[7]Họ hỏi Ngài, "Thế sao Mô-sê lại
truyền rằng hãy trao cho vợ một
chứng thư ly dị, rồi để nàng đi?"[e]
[8]Ngài trả lời họ, "Bởi vì lòng các
ngươi cứng cỏi nên Mô-sê mới cho
phép các ngươi ly dị vợ, nhưng lúc
đầu thì không như vậy. [9]Ta nói với
các ngươi, người nào ly dị vợ không
vì vợ gian dâm, rồi cưới một phụ nữ
khác là phạm tội ngoại tình; [và ai
cưới một phụ nữ ly dị cũng phạm tội
ngoại tình.]"[f]
[10]Các môn đồ nói với Ngài, "Nếu
mối liên hệ giữa người đàn ông nào
với vợ mình cũng phải như vậy thì
thà không lập gia đình còn hơn."
[11]Nhưng Ngài nói với họ, "Không
phải ai cũng có thể sống độc thân,[g]
nhưng chỉ những người được ban

[a] Một ta-lâng tương đương với tiền lương của một công nhân làm trên 15 năm.
[b] Một đơ-na-ri tương đương với tiền lương của một công nhân làm một ngày.

[c] Sáng 1:27; 5:2
[d] Sáng 2:24
[e] Phục 24:1
[f] Một số bản cổ có thêm câu trong hai móc nầy
[g] nt: nhận được lời nầy

cho ơn đó mà thôi. [12]Vì có những
người đã bị hoạn từ lúc sinh ra, có
người bị người ta làm cho hoạn, và
có người tự mình làm ra hoạn vì cớ
vương quốc thiên đàng. Ai có thể
lãnh hội nổi điều nầy thì lãnh hội."

Chúa và Trẻ Thơ
(Mác 10:13-16; Lu 18:15-17)

[13]Người ta đem các trẻ thơ đến với
Ngài để Ngài đặt tay trên chúng và
cầu nguyện cho, nhưng các môn đồ
rầy la những người ấy. [14]Nhưng Đức
Chúa Jesus nói, "Hãy để các trẻ thơ
đến với Ta, đừng ngăn cấm chúng; vì
vương quốc thiên đàng thuộc về
những người giống như các trẻ thơ
ấy." [15]Ngài đặt tay trên chúng, rồi
rời khỏi nơi ấy.

Chàng Thanh Niên Giàu Có
(Mác 10:17-31; Lu 18:18-30)

[16]Lúc ấy một người đến với Ngài
và hỏi, "Thưa Thầy, tôi phải làm việc
tốt gì để được hưởng sự sống đời
đời?"
[17]Ngài nói với ông, "Sao ngươi hỏi
Ta về việc tốt? Chỉ có một Đấng tốt
mà thôi, nhưng nếu ngươi muốn vào
hưởng sự sống, hãy vâng giữ các
điều răn."
[18]Người ấy hỏi, "Thưa điều răn
nào?"
Đức Chúa Jesus đáp,

"Ngươi chớ giết người.
Ngươi chớ phạm tội ngoại tình.
Ngươi chớ trộm cắp.
Ngươi chớ làm chứng dối.
[19]Ngươi hãy hiếu kính cha mẹ, và
Ngươi hãy thương người lân cận
như mình."[a]

[20]Chàng thanh niên nói với Ngài,
"Tôi đã giữ tất cả những điều ấy. Tôi
còn thiếu điều gì nữa chăng?"
[21]Đức Chúa Jesus đáp, "Nếu ngươi
muốn được trọn vẹn, hãy đi, bán hết
tài sản, lấy tiền giúp người nghèo để
ngươi sẽ có kho báu trên trời, rồi hãy
đến, theo Ta."
[22]Khi chàng thanh niên nghe
những lời đó, chàng buồn bã bỏ đi,
vì chàng có rất nhiều của.
[23]Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói với
các môn đồ Ngài, "Quả thật, Ta nói
với các ngươi, người giàu vào vương
quốc thiên đàng thật khó thay. [24]Ta
lại nói cùng các ngươi, con lạc đà
chui qua lỗ cây kim may còn dễ hơn
người giàu vào vương quốc Đức Chúa
Trời."
[25]Khi các môn đồ nghe vậy, họ rất
đỗi ngạc nhiên và nói, "Nếu vậy thì
ai sẽ được cứu?"
[26]Nhưng Đức Chúa Jesus nhìn họ
và nói, "Đối với loài người việc ấy
không thể thực hiện, nhưng đối với
Đức Chúa Trời mọi sự có thể xảy ra."
[27]Phi-rơ đáp lời và thưa với Ngài,
"Thầy xem, chúng con đã bỏ tất cả
để theo Thầy. Rồi đây chúng con sẽ
được gì chăng?"
[28]Đức Chúa Jesus phán với họ,
"Quả thật, Ta nói với các ngươi, lúc
mọi sự được đổi mới, khi Con Người
ngự trên ngai vinh hiển của mình,
thì các ngươi, những người đã theo
Ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai
đoán xét mười hai chi tộc I-sơ-ra-ên.
[29]Hễ ai vì danh Ta lìa bỏ nhà cửa,
anh em, chị em, cha mẹ, con cái,
ruộng vườn, người ấy sẽ nhận được
gấp trăm[b] lần hơn, và sẽ hưởng sự
sống đời đời. [30]Nhưng có nhiều
người đầu sẽ thành cuối, và nhiều
người cuối sẽ thành đầu."

20

Các Công Nhân Vườn Nho

[1]"Vương quốc thiên đàng giống
như một điền chủ kia sáng sớm đi ra
mướn công nhân làm việc trong
vườn nho của mình. [2]Sau khi thỏa
thuận với họ tiền công một đơ-na-ri
một ngày, chủ sai họ vào làm việc
trong vườn nho của mình. [3]Khoảng
chín giờ sáng,[c] chủ thấy một số
khác đang đứng không ngoài chợ.
[4]Chủ bảo họ, 'Anh em hãy vào làm
việc trong vườn nho của tôi. Tôi sẽ
trả tiền công phải chăng cho.' Vậy
họ đi làm. [5]Đến mười hai giờ trưa,[d]
rồi ba giờ chiều,[e] chủ cũng ra làm y
như vậy. [6]Đến năm giờ chiều,[f] chủ
ra và thấy một số người khác đang
đứng không ở đó. Chủ hỏi họ, 'Tại

[a] Xuất 20:12-16; Phục 5:16-20; Lê 19:18

[b] Có những bản cổ viết 'gấp nhiều lần hơn.'
[c] nt: giờ thứ ba
[d] nt: giờ thứ sáu
[e] nt: giờ thứ chín
[f] nt: giờ thứ mười một

sao các anh đứng không ở đây suốt
ngày?'
[7]Họ trả lời ông, 'Bởi vì không ai
mướn chúng tôi.'
Chủ nói với họ, 'Vậy các anh cũng
hãy vào làm việc trong vườn nho của
tôi.'
[8]Đến chiều tối, chủ bảo người
quản gia của ông, 'Ông hãy gọi các
công nhân vào và trả tiền công cho
họ, bắt đầu với những người cuối, rồi
trả dần đến những người đầu.'
[9]Những người được mướn vào làm
lúc năm giờ chiều đến và lãnh mỗi
người một đơ-na-ri. [10]Đến phiên
những người được mướn đầu tiên,
họ tưởng họ sẽ được lãnh nhiều hơn,
nhưng ai nấy cũng chỉ nhận một đơ-
na-ri. [11]Khi nhận tiền, họ cằn nhằn
chủ điền, [12]'Mấy người cuối cùng nầy
chỉ làm một giờ mà cũng được trả
tiền công bằng chúng tôi, những
người đã làm việc nặng nhọc dưới
nắng nóng suốt ngày.'
[13]Nhưng chủ trả lời với một người
của họ, 'Bạn ơi, tôi không đối xử tệ
với bạn đâu. Có phải bạn đã đồng ý
với tôi về tiền công một đơ-na-ri một
ngày không? [14]Vậy bạn hãy cầm lấy
phần của bạn và đi về. Còn tôi, tôi
muốn trả tiền công cho những người
vào làm sau cùng bằng tiền công của
bạn. [15]Chẳng lẽ tôi không có quyền
sử dụng của cải tôi theo ý tôi muốn
sao? Hay bạn ganh tức vì tôi rộng rãi
chăng?'
[16]Những người đầu sẽ thành cuối,
và những người cuối sẽ thành đầu là
như vậy."[a]

Chúa Báo Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ ba)*
(Mác 10:32-34; Lu 18:31-34)

[17]Trên đường đi lên Giê-ru-sa-lem,
Đức Chúa Jesus đem riêng mười hai
môn đồ ra và bảo họ, [18]"Nầy, chúng
ta đi lên Giê-ru-sa-lem, và Con Người
sẽ bị phản nộp cho các trưởng tế và
các thầy dạy giáo luật. Họ sẽ kết án
tử hình Người [19]và sẽ trao Người cho
dân ngoại để bị chế nhạo, đánh
bằng roi, và đóng đinh, nhưng ngày
thứ ba, Người sẽ sống lại."

Lời Yêu Cầu của Một Người Mẹ
(Mác 10:35-45)

[20]Bấy giờ mẹ của các con Xê-bê-đê
đưa hai con trai bà đến quỳ trước
mặt Ngài và xin Ngài ban ơn cho họ.
[21]Ngài hỏi bà, "Bà muốn gì?"
Bà trả lời Ngài, "Xin Thầy cho hai
con trai tôi, một đứa ngồi bên phải
Thầy và một đứa ngồi bên trái Thầy
trong vương quốc của Thầy."
[22]Nhưng Đức Chúa Jesus trả lời và
nói, "Các ngươi không biết điều các
ngươi xin. Các ngươi có thể uống
chén Ta sắp uống chăng?"
Họ trả lời Ngài, "Chúng con có
thể uống."
[23]Ngài nói với họ, "Các ngươi thật
sẽ uống chén của Ta, nhưng việc
ngồi bên phải Ta hay bên trái Ta sẽ
không do Ta ban cho, nhưng dành
cho những ai được Cha Ta chuẩn bị."
[24]Khi mười môn đồ kia nghe việc
đó, họ giận hai anh em ấy. [25]Nhưng
Đức Chúa Jesus gọi họ lại và nói,
"Các ngươi biết rằng các vua chúa
dân ngoại lấy quyền lực cai trị dân,
còn các quan lại dùng quyền hành
áp chế dân, [26]nhưng giữa các ngươi
thì không như vậy. Trong các ngươi,
người nào muốn làm lớn sẽ làm đầy
tớ các ngươi. [27]Người nào muốn làm
đầu các ngươi sẽ làm nô lệ các
ngươi, [28]như Con Người đã đến
không phải để được phục vụ, nhưng
để phục vụ và phó mạng sống mình
làm giá chuộc nhiều người."

Chúa Chữa Lành Hai Người Mù
(Mác 10:46-52; Lu 18:35-43)

[29]Khi họ rời Thành Giê-ri-cô, một
đoàn dân rất đông đi theo Ngài.
[30]Nầy, hai người mù ngồi bên đường,
khi nghe Đức Chúa Jesus đi qua, cất
tiếng kêu lớn rằng, "Lạy Chúa, Con
Vua Đa-vít, xin thương xót chúng
con!"
[31]Đám đông quát nạt và bảo họ
im, nhưng họ lại càng kêu to hơn,
"Lạy Chúa, Con Vua Đa-vít, xin
thương xót chúng con!"
[32]Đức Chúa Jesus dừng lại, gọi họ
đến, và hỏi, "Các ngươi muốn Ta làm
gì cho các ngươi?"
[33]Họ thưa với Ngài, "Lạy Chúa, xin
mở mắt chúng con."
[34]Đức Chúa Jesus động lòng
thương xót; Ngài sờ vào mắt họ.

[a] Một số bản cổ có thêm câu nầy: "Vì có nhiều người được gọi, mà ít người được chọn."

Ngay lập tức, họ thấy được và đi theo Ngài.

21

Chúa Vào Thành Giê-ru-sa-lem Cách Khải Hoàn
(Mác 11:1-11; Lu 19:28-40; Gg 12:12-19)

[1]Khi họ đến gần Giê-ru-sa-lem, lúc vừa đến Bết-pha-giê, trên Núi Ô-liu, Ngài sai hai môn đồ đi [2]và dặn, "Hãy vào trong làng trước mặt, các ngươi sẽ thấy ngay một con lừa bị cột, bên cạnh có con lừa tơ. Hãy mở chúng ra và dắt chúng về đây cho Ta. [3]Nếu ai hỏi gì, các ngươi hãy nói, 'Chúa cần dùng chúng.' Người ấy sẽ cho chúng đi ngay."

[4]Sự việc đã xảy ra như thế để làm ứng nghiệm lời của đấng tiên tri đã nói trước rằng,

> [5]"Hãy bảo những thiếu nữ ở Si-ôn:
> Kìa, Vua ngươi đến với ngươi,
> Khiêm tốn, ngồi trên lưng lừa,
> Trên lưng một lừa tơ, con của lừa cái."[a]

[6]Các môn đồ ra đi và làm y như Đức Chúa Jesus đã bảo. [7]Họ dắt cả lừa mẹ lẫn lừa tơ về, lấy áo choàng của họ trải trên lưng lừa, và Ngài cỡi lên. [8]Nhiều người trong đoàn dân lấy áo choàng của họ trải ra trên đường; những người khác chặt các nhánh cây trải ra trên đường. [9]Đoàn dân đông, kẻ đi trước, người theo sau, cất tiếng hô to rằng:

> "Hô-san-na[b] Con Vua Đa-vít!
> Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa ngự đến!
> Hô-san-na trong cõi trời chí cao!"[c]

[10]Khi Ngài vào Thành Giê-ru-sa-lem, cả thành đều náo động; người ta hỏi nhau, "Người nầy là ai thế?"

[11]Đám đông trả lời, "Ấy là Đấng Tiên Tri Jesus, ở Na-xa-rét, miền Ga-li-lê."

Chúa Dẹp Sạch Đền Thờ
(Mác 11:15-19; Lu 19:45-48; Gg 2:13-22)

[12]Đức Chúa Jesus vào đền thờ và đuổi ra tất cả những người mua bán trong đền thờ. Ngài lật bàn những kẻ đổi tiền và xô ghế những kẻ bán bồ câu. [13]Ngài nói với họ, "Có lời chép rằng,

> 'Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện,'[d]
> nhưng các ngươi đã biến nó thành 'sào huyệt của bọn cướp.'"[e]

[14]Những người mù và què đến với Ngài trong đền thờ, Ngài chữa cho họ được lành. [15]Nhưng khi các trưởng tế và các thầy dạy giáo luật thấy những việc lạ lùng Ngài làm và nghe những lời của trẻ con reo vang trong đền thờ rằng,

> "Hô-san-na Con Vua Đa-vít!"

họ tức giận [16]và đến nói với Ngài, "Thầy có nghe những lời đám trẻ con nầy reo không?"

Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Có. Thế các ngươi chưa đọc lời nầy sao?

> 'Từ miệng trẻ thơ và ấu nhi,
> Chúa đã chuẩn bị sẵn lời ca ngợi cho Ngài.'"[f]

[17]Sau đó Ngài lìa họ và ra khỏi thành. Ngài đến Bê-tha-ni và nghỉ đêm tại đó.

Chúa Quở Cây Vả
(Mác 11:12-14; 20-24)

[18]Sáng sớm hôm sau, trên đường trở lại thành, Ngài đói. [19]Thấy một cây vả bên đường, Ngài lại gần nhưng chẳng tìm được gì ngoài lá. Ngài phán với nó, "Từ nay ngươi sẽ không bao giờ ra trái nữa." Ngay lập tức cây vả héo.

[20]Thấy vậy các môn đồ kinh ngạc và nói, "Làm sao cây vả có thể héo liền như vậy được?"

[21]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Quả thật, Ta nói với các ngươi, nếu các ngươi có đức tin và không nghi ngờ, không những các [illegible] có thể làm được việc nầy cho cây vả, mà còn có thể bảo hòn núi nầy rằng, 'Hãy nhấc lên và quăng mình xuống biển,' thì nó sẽ xảy ra. [22]Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin cầu xin bất cứ điều chi, các ngươi sẽ nhận được điều đó."

---

[a] Isa 62:11; Xêc 9:9
[b] ctd: Hoan hô
[c] Thi 118:25-26
[d] Isa 56:7
[e] Giê 7:11
[f] Thi 8:2 LXX

Người Do-thái Chất Vấn về Thẩm Quyền của Chúa
(Mác 11:27-33; Lu 20:1-8)

23Ngài vào đền thờ, và đang khi
Ngài dạy dỗ, các trưởng tế và các
trưởng lão trong dân đến gặp Ngài
và hỏi, "Ông lấy thẩm quyền nào làm
những điều nầy? Ai cho ông thẩm
quyền ấy?"
24Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
họ, "Ta cũng hỏi các ngươi một câu;
nếu các ngươi có thể trả lời, Ta sẽ
nói cho các ngươi biết bởi thẩm
quyền nào Ta làm những điều nầy:
25Phép báp-têm của Giăng đến từ
đâu? Từ trời hay từ người?"
Họ thảo luận với nhau rằng, "Nếu
chúng ta nói, 'Từ trời,' ông ấy sẽ hỏi
chúng ta, 'Tại sao các ngươi không
tin Giăng?' 26Còn nếu chúng ta nói,
'Từ người,' thì chúng ta sợ dân, vì
mọi người đều tin rằng Giăng là
đấng tiên tri." 27Vì thế họ trả lời Đức
Chúa Jesus, "Chúng tôi không biết."
Ngài nói với họ, "Ta cũng không
nói cho các ngươi biết bởi thẩm
quyền nào Ta làm những điều nầy."

Ngụ Ngôn về Hai Người Con

28"Các ngươi nghĩ sao? Người kia
có hai con trai. Người cha đến nói
với đứa thứ nhất, 'Con à, hôm nay
con ra vườn nho làm việc nhé.'
29Đứa con đáp, 'Con không đi đâu.'
Nhưng sau đó nó đổi ý và đi.
30Người cha đến với đứa thứ hai và
cũng nói như thế. Đứa con ấy trả
lời, 'Thưa cha, con sẽ ra làm việc.'
Nhưng rồi nó không đi. 31Vậy, ai
trong hai đứa con ấy làm theo ý
người cha?"
Họ đáp, "Đứa thứ nhất."
Đức Chúa Jesus nói với họ, "Quả
thật, Ta nói với các ngươi, những
người thu thuế và đĩ điếm sẽ vào
vương quốc Đức Chúa Trời trước các
ngươi, 32vì Giăng đã đến với các
ngươi bằng con đường công chính,
nhưng các ngươi không tin ông ấy,
trong khi những người thu thuế và đĩ
điếm lại tin ông, và dù sau đó các
ngươi đã thấy rõ những gì ông ấy
nói là đúng, các ngươi vẫn không
chịu hối cải mà tin ông ấy."

Những Tá Điền Gian Ác
(Mác 12:1-12; Lu 20:9-19)

33"Hãy nghe một chuyện ngụ
ngôn khác. Một điền chủ kia trồng
một vườn nho, dựng hàng rào chung
quanh, đào một hầm ép rượu, và xây
một tháp canh trong vườn. Ông cho
các tá điền thuê, rồi đi phương xa.
34Đến mùa hái nho, ông sai các đầy
tớ của ông đến gặp các tá điền để
thu hoa lợi. 35Nhưng các tá điền ấy
bắt các đầy tớ của ông, đánh người
nầy, giết người nọ, và ném đá người
kia. 36Ông lại sai các đầy tớ khác,
đông hơn toán trước, và họ cũng đối
xử với những đầy tớ ấy như vậy.
37Cuối cùng ông sai con trai ông đến
gặp họ, vì ông nghĩ, 'Họ sẽ nể con
ta.' 38Nhưng khi các tá điền thấy con
trai ông, họ nói với nhau, 'Con thừa
kế đây rồi. Chúng ta hãy giết nó và
đoạt lấy sản nghiệp của nó.' 39Vậy
họ bắt con trai của ông, quăng cậu
ấy ra ngoài vườn nho, và giết đi.
40Bấy giờ chủ của vườn nho sẽ đến.
Chủ ấy sẽ làm gì với bọn tá điền đó?"
41Họ đáp, "Ông ấy sẽ thẳng tay
tiêu diệt bọn gian ác đó để chúng
chết một cách khủng khiếp, rồi ông
sẽ cho các tá điền khác mướn vườn
nho của ông để họ nộp hoa lợi đúng
mùa."
42Đức Chúa Jesus nói với họ, "Các
ngươi chưa đọc khúc Kinh Thánh
nầy sao?

'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã
trở thành tảng đá góc nhà.
Đây quả là công việc của Chúa;
Thật quá diệu kỳ đối với mắt
chúng ta.'[a]

43Vì lẽ đó Ta nói với các ngươi,
vương quốc Đức Chúa Trời sẽ bị cất
khỏi các ngươi và ban cho một dân
biết đem kết quả về cho vương quốc
ấy. 44Ai ngã nhằm đá nầy sẽ bị tan
nát, còn đá nầy rơi trúng ai, kẻ ấy sẽ
bị nát thành bụi."[b]
45Khi các trưởng tế và những
người Pha-ri-si nghe ngụ ngôn ấy, họ
hiểu rằng Ngài nói về họ. 46Họ
muốn bắt Ngài, nhưng lại sợ dân,
bởi vì dân công nhận Ngài là một
đấng tiên tri.

---

[a] Thi 118:22-23
[b] Một số bản cổ không có câu 44 nầy

22

Ngụ Ngôn về Tiệc Cưới
(Lu 14:15-24)

[1]Đức Chúa Jesus lại dùng ngụ
ngôn và nói với họ rằng, [2]"Vương
quốc thiên đàng giống như một vua
kia tổ chức tiệc cưới cho con trai
mình. [3]Vua sai các đầy tớ mình đi
mời các quan khách đã được mời
đến dự tiệc, nhưng những người ấy
không đến. [4]Vua lại sai các đầy tớ
khác và dặn, 'Các ngươi hãy nói với
những người đã được mời rằng: Nầy,
tiệc cưới ta đã chuẩn bị xong, bò và
thú béo đã làm thịt rồi, mọi sự đã
sẵn sàng, mời đến dự tiệc.' [5]Nhưng
các quan khách ấy chẳng coi việc đó
ra gì, và họ bỏ đi. Người thì đi thăm
ruộng rẫy, kẻ thì đi buôn bán, [6]còn
những người khác lại bắt các đầy tớ
của vua mà ngược đãi và giết đi.
[7]Vua nổi giận và sai quân đi diệt
những kẻ giết người và thiêu hủy
thành trì của họ. [8]Đồng thời vua bảo
các đầy tớ, 'Tiệc cưới đã sẵn sàng,
nhưng những kẻ được mời không
xứng đáng. [9]Vậy hãy đi ra các ngã
đường, hễ gặp ai, các ngươi hãy mời
họ đến dự tiệc.' [10]Các đầy tớ đi khắp
các ngã đường và mời mọi người họ
gặp, bất luận người tốt hay xấu, vậy
phòng tiệc đầy các thực khách.
[11]Nhưng khi vua vào phòng tiệc
để quan sát các thực khách, vua thấy
một người không mặc y phục dự tiệc
cưới. [12]Vua hỏi người ấy, 'Này bạn,
sao bạn đã vào đây mà không chịu
mặc y phục dự tiệc cưới?' Người ấy
không đáp được lời nào. [13]Vua
truyền cho các đầy tớ mình, 'Hãy
trói tay chân hắn lại và quăng hắn ra
nơi tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và
nghiến răng.' [14]Vì nhiều người được
gọi, nhưng ít người được chọn."

Chúa Giải Đáp về Việc Đóng Thuế
(Mác 12:13-17; Lu 20:20-26)

[15]Bấy giờ những người Pha-ri-si đi
ra bàn tính với nhau để tìm cách gài
bẫy Ngài nói lỡ lời. [16]Họ sai các đệ
tử của họ đi với những người của Hê-
rốt đến gặp Ngài và hỏi, "Thưa Thầy,
chúng tôi biết Thầy là người chân
thật. Thầy cứ theo chân lý dạy dỗ
đường lối của Đức Chúa Trời và
không thiên vị ai, vì Thầy không
nhìn bề ngoài mà đánh giá người
nào. [17]Vậy xin cho chúng tôi biết ý
kiến, Thầy nghĩ sao? Chúng ta có
nên nộp thuế cho Sê-sa không?"
[18]Nhưng Đức Chúa Jesus biết ác ý
của họ, Ngài đáp, "Hỡi những kẻ đạo
đức giả, tại sao các ngươi muốn thử
Ta? [19]Hãy đưa Ta xem một đồng tiền
các ngươi dùng để nộp thuế." Họ
đưa cho Ngài một đồng đơ-na-ri.
[20]Ngài hỏi họ, "Hình ảnh và danh
hiệu nầy của ai?"
[21]Họ trả lời Ngài, "Của Sê-sa."
Ngài nói với họ, "Vậy hãy trả cho
Sê-sa những gì của Sê-sa, và hãy trả
cho Đức Chúa Trời những gì của Đức
Chúa Trời."
[22]Khi nghe như vậy, họ đều sững
sờ, rồi bỏ Ngài mà đi.

Tình Trạng Sau Khi Sống Lại
(Mác 12:18-27; Lu 20:27-40)

[23]Cũng trong ngày đó có mấy
người Sa-đu-sê, những người nói
rằng chẳng có sự sống lại, đến với
Ngài và hỏi Ngài [24]rằng, "Thưa Thầy,
Mô-sê bảo, 'Nếu một người qua đời
mà không con nối dõi thì anh hay
em trai phải cưới người vợ góa để lưu
truyền dòng giống cho em hoặc anh
mình.'[a] [25]Bây giờ ở giữa chúng tôi có
bảy anh em trai. Người thứ nhất lập
gia đình, rồi chết, không con nối
dõi, để vợ góa lại cho em kế.
[26]Người thứ hai, người thứ ba, cho
đến người thứ bảy cũng vậy. [27]Cuối
cùng người đàn bà ấy cũng chết.
[28]Vậy khi sống lại, người đàn bà ấy
sẽ là vợ của ai trong bảy anh em đó,
vì tất cả đều đã lấy bà?"
[29]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
họ, "Các ngươi đã sai lầm vì không
biết Kinh Thánh và quyền phép của
Đức Chúa Trời, [30]vì khi sống lại,
người ta sẽ không lấy vợ hay lấy
chồng, nhưng sẽ giống như các
thiên sứ trên trời. [31]Còn về sự sống
lại của người chết, các ngươi chưa
đọc những gì Đức Chúa Trời đã
phán với các ngươi sao? [32]'Ta là Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của
Gia-cốp.'[b] Ngài không phải là Đức
Chúa Trời của kẻ chết nhưng là của
người sống." [33]Khi đám đông nghe

---

[a] Sáng 38:8; Phục 25:5-6
[b] Xuất 3:6, 16

vậy, họ ngạc nhiên về sự dạy dỗ của
Ngài.

Điều Răn Lớn Nhất
(Mác 12:28-34; Lu 10:25-28)

34Khi những người Pha-ri-si nghe
rằng Ngài đã làm cho những người
Sa-đu-sê im miệng, họ họp lại với
nhau. 35Họ cử một người trong họ,
một luật sư, hỏi Ngài một câu để thử
Ngài rằng, 36"Thưa Thầy, điều răn
nào trong Luật Pháp là lớn hơn hết?"
37Ngài nói với ông, "'Ngươi hãy
hết lòng, hết linh hồn, và hết trí tuệ
yêu kính Chúa, Đức Chúa Trời của
ngươi.'[a] 38Đây là điều răn lớn nhất
và trước hết. 39Còn điều răn thứ hai
cũng vậy, 'Ngươi hãy yêu người lân
cận như mình.'[b] 40Toàn bộ Luật
Pháp và Các Tiên Tri đặt nền tảng[c]
trên hai điều răn ấy."

Gốc Tích của Đấng Christ
(Mác 12:35-37; Lu 41:41-46)

41Khi những người Pha-ri-si đang
họp lại với nhau, Đức Chúa Jesus hỏi
họ, 42"Các ngươi nghĩ thế nào về
Đấng Christ?[d] Ngài là Con của ai?"
Họ trả lời Ngài, "Con của Đa-vít."
43Ngài nói với họ, "Thế tại sao khi
được Đức Thánh Linh cảm thúc, Đa-
vít đã gọi Ngài là 'Chúa,' mà rằng:

44'Chúa phán với Chúa của tôi,
"Con hãy ngồi bên phải Ta cho
đến khi Ta đặt những kẻ thù
của Con làm bệ chân Con"?'[e]

45Nếu Đa-vít đã gọi Ngài là 'Chúa,'
thì làm sao Ngài là con của ông ấy?"
46Không ai có thể trả lời Ngài được
một tiếng. Từ đó trở đi không ai
dám hỏi Ngài câu nào nữa.

23

Chúa Khuyến Cáo Dân Chúng về Những Thầy Dạy Giáo Luật và Những Người Pha-ri-si
(Mác 12:38-39; Lu 11:43-46; 20:45-46)

1Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói với
đám đông và các môn đồ Ngài,
2"Những thầy dạy giáo luật và những
người Pha-ri-si ngồi ở cương vị của
Mô-sê. 3Vậy hãy làm và giữ những gì
họ dạy các ngươi; nhưng đừng làm
theo những gì họ làm, vì họ không
thực hành những gì họ dạy. 4Họ
buộc những gánh nặng khó mang,
rồi đặt trên vai người khác, nhưng
chính họ, họ không muốn động
ngón tay vào. 5Họ làm mọi việc cốt
để phô trương cho người ta thấy. Họ
mang những hộp đựng kinh luật
thật to và làm những tua áo cho dài.
6Họ thích ngồi bàn danh dự trong
đám tiệc và dành chỗ ngồi tôn trọng
nhất trong hội đường. 7Họ muốn
được chào hỏi kính cẩn ngoài phố
chợ và thích được người ta gọi là
thầy.[f] 8Nhưng các ngươi đừng để
người ta gọi mình là thầy, vì các
ngươi chỉ có một Thầy, và hết thảy
các ngươi đều là anh em với nhau.
9Dưới đất nầy, các ngươi cũng đừng
để ai gọi mình là cha, vì các ngươi
chỉ có một Cha trên trời. 10Các
ngươi cũng đừng để ai gọi mình là
lãnh tụ, vì chỉ có một Lãnh Tụ, đó là
Đấng Christ. 11Người lớn nhất trong
các ngươi sẽ là người phục vụ các
ngươi. 12Ai đưa mình lên sẽ bị hạ
xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ
được đưa lên."

Chúa Quở Trách Thói Đạo Đức Giả
(Mác 12:40; Lu 11:39-42, 44, 52; 20:47)

13"Khốn cho các ngươi, những
thầy dạy giáo luật và những người
Pha-ri-si, những kẻ đạo đức giả! Vì
các ngươi đóng cửa thiên đàng,
không cho người khác vào, vì chính
các ngươi không vào, nhưng ai muốn
vào các ngươi lại ngăn cản.
14[Khốn cho các ngươi, những
thầy dạy giáo luật và những người
Pha-ri-si, những kẻ đạo đức giả! Vì
các ngươi nuốt nhà các bà góa, mà
ngoài mặt làm bộ cầu nguyện dài. Vì
thế các ngươi sẽ bị đoán phạt nặng
hơn.][g]
15Khốn cho các ngươi, những thầy
dạy giáo luật và những người Pha-ri-
si, những kẻ đạo đức giả! Vì các
ngươi vượt biển băng ngàn để đem
một người vào đạo, rồi các ngươi làm
cho người mới theo đạo thành người
của hỏa ngục gấp đôi các ngươi.
16Khốn cho các ngươi, những kẻ
dẫn đường bị mù! Các ngươi dạy

[a] Phục 6:5; 10:12; 30:6
[b] Lê 19:18
[c] nt: treo trên
[d] nt: Đấng Christ
[e] Thi 110:1
[f] nt: ra-bi
[g] Một số bản cổ có thêm câu trong hai mốc nầy.

rằng, 'Nếu ai chỉ đền thờ mà thề thì
không sao; nhưng nếu ai chỉ vàng
của đền thờ mà thề sẽ bị trói buộc.'
17Hỡi những kẻ điên rồ và mù
quáng, vàng hay đền thờ làm cho
vàng ra thánh, cái nào trọng hơn?
18Các ngươi còn dạy, 'Người nào chỉ
bàn thờ mà thề thì không sao;
nhưng ai chỉ của lễ trên bàn thờ mà
thề sẽ bị trói buộc.' 19Hỡi những kẻ
mù quáng, của lễ hay bàn thờ làm
cho của lễ ra thánh, cái nào trọng
hơn? 20Thế thì ai chỉ bàn thờ mà thề
là chỉ cả bàn thờ và mọi thứ trên đó
mà thề. 21Còn ai chỉ đền thờ mà thề
là chỉ đền thờ và Đấng ngự trong đó
mà thề. 22Còn ai chỉ trời mà thề là
chỉ ngai Đức Chúa Trời và Đấng ngự
trên ngai đó mà thề.

23Khốn cho các ngươi, những thầy
dạy giáo luật và những người Pha-ri-
si, những kẻ đạo đức giả! Vì các
ngươi dâng phần mười bạc hà, thì là,
và húng thơm, mà bỏ qua những
điều quan trọng hơn của Luật Pháp
là công lý, thương xót, và đức tin.
Đó là những điều các ngươi phải làm
nhưng không được bỏ qua những
điều kia. 24Hỡi những kẻ dẫn đường
bị mù, các ngươi gạn lọc con ruồi
nhưng nuốt chửng con lạc đà!

25Khốn cho các ngươi, những thầy
dạy giáo luật và những người Pha-ri-
si, những kẻ đạo đức giả! Vì các
ngươi chùi rửa bên ngoài chén dĩa,
nhưng bên trong, chúng chứa đầy
trộm cắp và trụy lạc. 26Hỡi những
người Pha-ri-si đui mù, trước hết các
ngươi phải chùi rửa bên trong chén
dĩa, để chúng cũng được sạch như
bên ngoài.

27Khốn cho các ngươi, những thầy
dạy giáo luật và những người Pha-ri-
si, những kẻ đạo đức giả! Vì các
ngươi giống như mồ mả tô trắng;
bên ngoài trông đẹp đẽ nhưng bên
trong chứa đầy xương người và mọi
thứ nhớp nhúa. 28Các ngươi cũng
thế, bên ngoài trông có vẻ công
chính đối với người ta, nhưng bên
trong toàn là đạo đức giả và gian ác."

Chúa Báo Trước về Hình Phạt Những Kẻ Đạo Đức Giả
(Lu 11:47-51)

29"Khốn cho các ngươi, những
thầy dạy giáo luật và những người
Pha-ri-si, những kẻ đạo đức giả! Vì
các ngươi lập mộ cho các đấng tiên
tri và chỉnh trang mồ mả của những
người công chính; 30các ngươi nói
rằng, 'Nếu chúng ta sống đồng thời
với các tổ phụ, chúng ta đã không dự
phần với họ làm đổ máu các vị tiên
tri.' 31Như thế các ngươi đã làm
chứng rằng các ngươi đúng là con
cháu của những kẻ giết các đấng
tiên tri. 32Thế thì các ngươi hãy làm
tiếp cho trọn mức độ tội ác của tổ
phụ các ngươi đi. 33Hỡi loài rắn độc,
dòng dõi của độc xà, làm sao các
ngươi có thể thoát khỏi hình phạt
nơi hỏa ngục?

34Vì vậy, kìa, Ta sai các tiên tri, các
nhà hiền triết, và các thầy dạy giáo
luật đến với các ngươi, nhưng các
ngươi giết những người nầy, đóng
đinh những người nọ, đánh đòn
những người kia trong hội đường, và
lùng bắt họ từ thành nầy sang thành
khác, 35để máu vô tội chảy ra trên
đất, từ máu của A-bên người công
chính, cho đến máu của Xa-cha-ri
con trai Bê-rê-ki-a, người các ngươi
đã giết trong sân đền thờ, giữa nơi
thánh và bàn thờ, đổ trên các ngươi.
36Quả thật, Ta nói với các ngươi, tất
cả những điều ấy sẽ xảy đến cho thế
hệ nầy."

Chúa Thương Tiếc Giê-ru-sa-lem
(Mác 13:34-35)

37"Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-
lem, ngươi giết các đấng tiên tri và
ném đá những người được sai đến
với ngươi! Bao nhiêu lần Ta muốn
nhóm họp con cái ngươi lại, như gà
mẹ quy tụ các con mình dưới cánh,
nhưng các ngươi không chịu! 38Nầy,
nhà các ngươi sẽ bị bỏ hoang. 39Vì
Ta nói với các ngươi, từ nay các
ngươi sẽ không thấy Ta nữa cho đến
khi các ngươi nói rằng,

'Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa
ngự đến!'"[a]

[a] Thi 118:26

24

Chúa Báo Trước Đền Thờ Bị Phá Hủy
(Mác 13:1-2; Lu 21:5-6)

[1]Khi Đức Chúa Jesus rời đền thờ ra đi, các môn đồ Ngài đến gần và chỉ cho Ngài những công trình kiến trúc của đền thờ. [2]Ngài nói, "Các ngươi đều thấy tất cả các công trình kiến trúc nầy phải không? Quả thật, Ta nói với các ngươi, rồi đây sẽ không còn một tảng đá nào chồng trên tảng đá nào. Tất cả sẽ bị đổ xuống."

Điềm Báo Trước Ngày Tận Thế
(Mác 13:3-13; Lu 21:7-19)

[3]Khi Ngài đang ngồi trên Núi Ô-liu, các môn đồ Ngài đến gặp riêng Ngài và thưa rằng, "Xin Thầy cho chúng con biết khi nào điều ấy sẽ xảy ra? Và có dấu hiệu gì sẽ báo trước ngày Thầy đến và kỳ tận thế chăng?"

[4]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Hãy coi chừng, để không ai dẫn các ngươi đi lạc. [5]Vì sẽ có nhiều người mạo danh Ta, đến, và nói rằng, 'Ta là Đấng Christ!' và họ sẽ dẫn nhiều người đi lạc. [6]Các ngươi sẽ nghe nói về chiến tranh và tin đồn về chiến tranh. Hãy coi chừng, đừng bối rối, vì những điều ấy phải xảy đến, nhưng chưa là cuối cùng đâu. [7]Vì dân nầy sẽ nổi lên chống lại dân khác, nước nọ nghịch với nước kia, nhiều chỗ sẽ có nạn đói, ôn dịch,[a] và động đất. [8]Nhưng tất cả những điều ấy chỉ là những cơn quặn thắt bắt đầu của cơn đau chuyển bụng sinh.

[9]Bấy giờ người ta sẽ bắt nộp các ngươi để hành hạ và giết đi. Các ngươi sẽ bị các dân ghen ghét vì danh Ta. [10]Khi ấy nhiều người sẽ bỏ đạo, phản bội nhau, và thù ghét nhau. [11]Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dẫn dắt nhiều người đi lạc, [12]và vì tội ác gia tăng, lòng yêu mến của nhiều người sẽ nguội dần. [13]Nhưng ai bền chí đến cuối cùng sẽ được cứu. [14]Tin Mừng nầy của vương quốc Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp thế giới, để làm chứng cho mọi dân tộc, bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến."

Thời Kỳ Hoạn Nạn
(Mác 13:14-23; Lu 21:20-24)

[15]"Vậy khi các ngươi thấy những điều gớm ghiếc gây cho hoang tàn xảy ra trong nơi thánh, như Tiên Tri Đa-ni-ên đã nói trước,[b] –ai đọc hãy cố hiểu– [16]bấy giờ ai đang ở Giu-đê, hãy trốn lên núi; [17]ai đang ở trên sân thượng, đừng xuống lấy vật gì trong nhà; [18]ai đang ở ngoài đồng, đừng trở về nhà lấy áo choàng. [19]Trong những ngày đó, tội nghiệp thay cho những phụ nữ mang thai và những người mẹ có con thơ còn bú! [20]Hãy cầu nguyện để cơn chạy trốn đó không nhằm vào mùa đông hay ngày Sa-bát. [21]Vì lúc đó sẽ có cơn hoạn nạn lớn đến nỗi từ khi trời đất được dựng nên cho đến bấy giờ chưa hề có như vậy, và sau đó cũng không có. [22]Và nếu những ngày ấy không giảm bớt, không ai có thể thoát khỏi; nhưng vì những người được chọn, những ngày ấy sẽ được giảm bớt.

[23]Bấy giờ nếu ai nói với các ngươi, 'Nầy, Đấng Christ ở đây,' hoặc 'Ngài ở đó,' thì đừng tin. [24]Vì các Đấng Christ giả[c] và các tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu kỳ phép lạ lớn để, nếu có thể được, lừa gạt ngay cả những người được chọn đi sai lạc. [25]Hãy coi chừng, Ta đã nói trước với các ngươi. [26]Vậy nếu người ta bảo các ngươi, 'Này! Ngài ở trong đồng hoang,' đừng đến đó. Nếu họ bảo, 'Này, Ngài ở trong mật thất,' đừng tin. [27]Vì như sét chớp ở phương đông và nhoáng ở phương tây thế nào, sự hiện đến của Con Người cũng thế ấy. [28]Xác chết ở đâu, kên kên bâu lại đó."

Chúa Quang Lâm
(Mác 13:24-27; Lu 21:25-28)

[29]"Ngay sau những ngày hoạn nạn ấy, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng sẽ không tỏa sáng, các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống, và các quyền lực trên không trung sẽ bị rúng động. [30]Bấy giờ dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên trời, và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc. Họ sẽ thấy Con

[a] Một số bản cổ không có hai chữ "*ôn dịch*."

[b] Đa 9:27; 11:31; 12:11

[c] nt: những Christ giả (*pseudochristoi*)

Người lấy đại quyền đại vinh ngự
trên mây trời mà đến. [31]Con Người
sẽ sai các thiên sứ mình dùng tiếng
kèn lớn tập họp những người được
chọn khắp bốn phương trời, từ chân
trời nầy đến chân trời kia."

Bài Học về Cây Vả
(Mác 13:28-31; Lu 21:29-33)

[32]"Các ngươi hãy học bài học về
cây vả. Khi cành nó vừa đâm chồi
nẩy lộc, các ngươi biết mùa hè sắp
đến. [33]Cũng vậy, khi các ngươi thấy
những điều ấy, khá biết rằng Con
Người[a] sắp đến, tới cổng rồi. [34]Quả
thật, Ta nói với các ngươi, dòng dõi[b]
nầy sẽ không qua đi trước khi những
điều ấy xảy ra. [35]Trời đất sẽ qua đi,
nhưng những lời Ta nói sẽ không
qua đi."

Không Ai Biết Trước Ngày Giờ Chúa Trở Lại
(Mác 13: 32-37; Lu 17:26-30, 34-36)

[36]"Nhưng về ngày nào và giờ nào
thì không ai biết. Ngay cả các thiên
sứ trên trời cũng không biết,[c] nhưng
chỉ Cha biết mà thôi. [37]Vì như trong
thời Nô-ê thế nào, khi Con Người
đến cũng thế ấy. [38]Vì giống như
trong thời đó, trước khi nước lụt,
người ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến
ngày Nô-ê vào tàu. [39]Họ chẳng quan
tâm gì cho đến khi nước lụt đến và
cuốn đi hết thảy. Khi Con Người
đến cũng vậy. [40]Bấy giờ có hai người
nam ở ngoài đồng, một người được
đem đi, một người bị bỏ lại. [41]Hai
người nữ xay cối, một người được
đem đi, một người bị bỏ lại.

[42]Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi
không biết ngày nào Chúa mình sẽ
đến. [43]Nhưng hãy hiểu điều nầy,
nếu chủ nhà biết canh nào kẻ trộm
sẽ đến, chủ nhà sẽ thức canh và
không để cho kẻ trộm khoét vách
vào nhà. [44]Vậy các ngươi phải sẵn
sàng, vì Con Người sẽ đến trong giờ
các ngươi không ngờ."

Đầy Tớ Trung Tín và Đầy Tớ Bất Trung
(Lu 12:41-48)

[45]"Vậy ai là đầy tớ trung tín và
khôn ngoan, mà chủ đã đặt làm
quản gia nhà mình, để cấp phát
lương thực cho các gia nhân đúng
kỳ? [46]Phước cho đầy tớ ấy khi chủ về
và thấy làm như vậy. [47]Quả thật, Ta
nói với các ngươi, chủ sẽ đặt người
ấy quản trị toàn thể tài sản của
mình. [48]Nhưng nếu đầy tớ ấy xấu và
nghĩ thầm trong lòng, 'Chủ ta sẽ về
trễ,' [49]nên đánh đập các bạn cùng
làm đầy tớ với mình, và ăn nhậu với
phường say sưa. [50]Chủ của đầy tớ ấy
sẽ về vào ngày nó không ngờ, vào
giờ nó không biết; [51]chủ sẽ phân
thây nó, rồi nhốt nó chung chỗ với
bọn đạo đức giả, ở đó sẽ có khóc lóc
và nghiến răng."

25

Ngụ Ngôn về Mười Trinh Nữ

[1]"Khi ấy vương quốc thiên đàng sẽ
giống như mười trinh nữ cầm đèn đi
đón chàng rể. [2]Trong các cô ấy, có
năm cô dại và năm cô khôn. [3]Năm
cô dại cầm đèn đi nhưng không đem
dầu theo với mình. [4]Nhưng năm cô
khôn mang bình dầu theo với đèn
của mình. [5]Vì chàng rể đến trễ, các
cô buồn ngủ và ngủ thiếp. [6]Đến nửa
đêm có tiếng kêu lớn, 'Kìa, chàng rể
đến kia. Hãy mau mau ra đón.' [7]Bấy
giờ tất cả các trinh nữ đều thức dậy
và khêu tim đèn của mình lên.

[8]Các cô dại nói với các cô khôn,
'Xin các chị cho chúng tôi ít dầu, vì
đèn chúng tôi sắp tắt.'

[9]Nhưng các cô khôn đáp, 'Không
được, e không đủ dầu cho đèn của
chúng tôi và đèn của các chị. Chi
bằng các chị hãy đến những người
bán dầu mà mua là hơn.' [10]Đang khi
các cô ấy đi mua dầu, chàng rể đến,
và những ai đã sẵn sàng đều cùng
chàng rể vào dự tiệc cưới; rồi các cửa
đóng lại. [11]Lát sau các trinh nữ kia
cũng đến và gọi, 'Chủ ơi, chủ ơi, xin
mở cửa cho chúng tôi.' [12]Nhưng chủ
đáp, 'Thú thật với các cô, tôi không
biết các cô.' [13]Vậy hãy tỉnh thức, vì
các ngươi không biết ngày cũng
không biết giờ."

---

[a] ctd: việc ấy
[b] nt: *genea*; ctd: thế hệ nầy
[c] Một số bản chép tay khác ghi thêm, "và Con cũng không biết"

Ngụ Ngôn về
Ba Đầy Tớ và Các Ta-lâng
(Lu 19:11-27)

14"Vương quốc thiên đàng giống
như người kia sắp đi xa. Ông gọi các
đầy tớ của ông đến và giao của cải
ông cho họ. 15Ông giao cho người
nầy năm ta-lâng, người kia hai ta-
lâng, và người nọ một ta-lâng, tùy
theo khả năng mỗi người, rồi ông
vội vã lên đường. 16Người nhận năm
ta-lâng đi kinh doanh, và làm lợi
thêm năm ta-lâng. 17Tương tự người
nhận hai ta-lâng cũng làm lợi thêm
hai ta-lâng. 18Nhưng người nhận
một ta-lâng đi đào một lỗ dưới đất,
và chôn số tiền của chủ.
19Sau một thời gian khá lâu, chủ
các đầy tớ ấy trở về và tính sổ với họ.
20Bấy giờ người nhận năm ta-lâng
đến, mang theo năm ta-lâng nữa, và
nói, 'Thưa chủ, chủ đã giao cho tôi
năm ta-lâng; xin chủ xem đây, tôi đã
làm lợi năm ta-lâng nữa.'
21Chủ nói với người ấy, 'Khá lắm,
đầy tớ tốt và trung tín. Ông đã trung
tín trong việc nhỏ, tôi sẽ giao cho
ông quản lý nhiều việc hơn. Hãy
vào hưởng niềm vui của chủ mình.'
22Người nhận hai ta-lâng cũng
bước đến và nói, 'Thưa chủ, chủ đã
giao cho tôi hai ta-lâng; xin chủ xem
đây, tôi đã làm lợi hai ta-lâng nữa.'
23Chủ nói với người ấy, 'Khá lắm,
đầy tớ tốt và trung tín. Ông đã trung
tín trong việc nhỏ, tôi sẽ giao cho
ông quản lý nhiều việc hơn. Hãy
vào hưởng niềm vui của chủ mình.'
24Kế đó người nhận một ta-lâng
cũng đến và nói, 'Thưa chủ, tôi biết
chủ là người nghiêm nhặt, gặt trong
chỗ không gieo, khèo trong chỗ
không vãi, 25nên tôi sợ và đi chôn ta-
lâng của chủ dưới đất. Nầy, của chủ
đây, tôi trả lại chủ.'
26Nhưng chủ đáp, 'Hỡi đầy tớ gian
ác và biếng nhác kia, ngươi biết ta
gặt trong chỗ không gieo và khèo
trong chỗ không vãi phải không?
27Thế thì ngươi phải đem số tiền của
ta gởi vào ngân hàng, để khi ta trở
về, ta sẽ nhận được cả vốn lẫn lời
chứ. 28Vậy hãy lấy ta-lâng của nó và
cho người có mười ta-lâng. 29Vì ai có
sẽ được cho thêm để sẽ có dư dật,
nhưng ai không có thì ngay cả
những gì đang có sẽ bị lấy đi. 30Còn
tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó
ra nơi tối tăm, nơi sẽ có khóc lóc và
nghiến răng.'"

Cuộc Phán Xét Cuối Cùng

31"Khi Con Người ngự đến trong
vinh quang của mình với tất cả các
thiên sứ thánh[a] hộ giá, bấy giờ Người
sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của
mình. 32Mọi dân tộc sẽ tụ họp trước
mặt Người. Người sẽ tách họ ra như
người chăn tách chiên và dê ra.
33Người sẽ để chiên bên phải và dê
bên trái.
34Bấy giờ Vua sẽ phán với những
người ở bên phải, 'Hỡi những người
được Cha Ta ban phước, hãy đến
hưởng vương quốc đã chuẩn bị sẵn
cho các ngươi từ khi dựng nên trời
đất, 35vì Ta đói, các ngươi đã cho Ta
ăn; Ta khát, các ngươi đã cho Ta
uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã
tiếp đãi Ta; 36Ta trần truồng, các
ngươi đã mặc cho Ta; Ta đau ốm, các
ngươi đã thăm nom Ta; Ta bị giam
cầm, các ngươi đã đến viếng Ta.'
37Bấy giờ những người công chính
thưa rằng, 'Lạy Chúa, đâu có khi nào
chúng con thấy Chúa đói mà cho ăn
hoặc thấy Chúa khát mà cho uống?
38Hay là đâu có khi nào chúng con
thấy Chúa là khách lạ mà tiếp đãi
hoặc bị trần truồng mà mặc cho?
39Hoặc đâu có khi nào chúng con
thấy Chúa đau ốm hay bị giam cầm
mà thăm viếng?'
40Vua trả lời và phán với họ, 'Quả
thật, Ta nói với các ngươi, hễ các
ngươi đã làm những việc ấy cho một
người nhỏ nhất trong các anh em
nầy của Ta tức là đã làm cho Ta.'
41Sau đó Vua phán với những
người ở bên trái, 'Hỡi những kẻ bị
nguyền rủa, hãy lui ra khỏi Ta, và
vào lửa đời đời đã dành sẵn cho Ác
Quỷ và các quỷ sứ của nó, 42vì Ta đói,
các ngươi đã không cho Ta ăn; Ta
khát, các ngươi đã không cho Ta
uống; 43Ta là khách lạ, các ngươi đã
không tiếp đãi Ta; Ta bị trần truồng,
các ngươi đã không mặc cho Ta; Ta
đau ốm và bị giam cầm, các ngươi đã
không thăm viếng Ta.'
44Bấy giờ họ cũng trả lời, 'Lạy
Chúa, đâu có khi nào chúng tôi thấy

[a] Bản Byzantine có chữ "thánh"

Chúa bị đói hoặc bị khát hoặc là
khách lạ hoặc bị trần truồng hoặc bị
đau ốm hoặc bị giam cầm mà giúp
đỡ Chúa?'
45Bấy giờ Vua phán với họ rằng,
'Quả thật, Ta nói với các ngươi, các
ngươi đã không làm những việc ấy
cho một người nhỏ nhất trong
những người nầy tức là các ngươi đã
không làm cho Ta.'
46Sau đó những kẻ ấy sẽ đi vào sự
hình phạt đời đời, còn những người
công chính sẽ vào hưởng sự sống đời
đời."

SỰ THƯƠNG KHÓ, SỰ CHẾT, VÀ SỰ PHỤC SINH CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(26:1 - 28:20)

26

Âm Mưu Giết Chúa
(Mác 14:1-2; Lu 22:1-2; Gg 11:45-53)

1Khi Đức Chúa Jesus đã nói xong
những điều ấy, Ngài nói với các môn
đồ Ngài, 2"Các ngươi biết rằng còn
hai ngày nữa là đến Lễ Vượt Qua, và
Con Người sẽ bị phản nộp để bị
đóng đinh."
3Khi ấy các trưởng tế và các
trưởng lão trong dân họp lại trong
dinh Thượng Tế Cai-a-pha 4để bàn
mưu lén bắt Đức Chúa Jesus và giết
đi. 5Nhưng họ lại nói, "Đừng nên
làm trong kỳ lễ kẻo dân sẽ nổi loạn."

Chúa Được Xức Dầu tại Bê-tha-ni
(Mác 14:3-9; Gg 12:1-8)

6Khi Đức Chúa Jesus ở tại Bê-tha-
ni, trong nhà của Si-môn, người mắc
bịnh ngoài da,[2] 7một phụ nữ đến gần
gần Ngài, mang theo một bình ngọc
đựng dầu thơm rất đắt giá. Nàng đổ
dầu thơm ấy trên đầu Ngài trong khi
Ngài đang ngồi dùng bữa. 8Khi các
môn đồ Ngài thấy vậy, họ nổi giận
và nói, "Tại sao lại phí của như thế?
9Vì dầu ấy có thể bán được một số
tiền lớn để giúp đỡ người nghèo."
10Nhưng Đức Chúa Jesus biết điều
ấy, Ngài phán với họ, "Tại sao các
ngươi làm khó nàng? Nàng đã làm
một việc tốt cho Ta. 11Vì các ngươi
luôn có người nghèo với mình,
nhưng các ngươi không có Ta luôn
đâu. 12Khi nàng đổ dầu trên mình
Ta, nàng chuẩn bị Ta để chôn cất.
13Quả thật, Ta nói với các ngươi,
trong khắp thế gian, nơi nào Tin
Mừng nầy được rao giảng, những gì
nàng đã làm cho Ta cũng sẽ được
nhắc lại để tưởng nhớ nàng."

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt Phản Chúa
(Mác 14:10-11; Lu 22:3-6)

14Bấy giờ một trong mười hai sứ
đồ tên là Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đến gặp
các trưởng tế, 15và nói, "Các ông sẽ
trả cho tôi bao nhiêu tiền nếu tôi
nộp Người ấy cho các ông?" Họ thỏa
thuận trả cho hắn ba mươi miếng
bạc. 16Từ lúc ấy hắn bắt đầu tìm dịp
để phản nộp Ngài.

Chúa Ăn Lễ Vượt Qua với Các Môn Đồ của Ngài
(Mác 14:12-21; Lu 22:7-14, 21-23; Gg 13:21-30)

17Vào ngày thứ nhất của Lễ Bánh
Không Men, các môn đồ đến với
Đức Chúa Jesus và hỏi, "Thầy muốn
chúng con chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ
Vượt Qua ở đâu?"
18Ngài đáp, "Hãy vào trong thành,
gặp một người, và nói với người ấy,
'Thầy bảo: Giờ Ta sắp đến. Ta sẽ giữ
Lễ Vượt Qua với các môn đồ Ta ở
nhà ngươi.'"
19Các môn đồ làm y như lời Đức
Chúa Jesus đã bảo, và họ chuẩn bị
bữa ăn cho Lễ Vượt Qua.
20Tối đến Ngài ngồi vào bàn với
mười hai môn đồ. 21Trong bữa ăn,
Ngài nói, "Quả thật, Ta nói với các
ngươi, một người trong các ngươi sẽ
phản Ta."
22Các môn đồ buồn lắm. Họ bắt
đầu lần lượt hỏi Ngài, "Lạy Chúa,
chắc chắn không phải là con, phải
không?"
23Ngài trả lời và nói, "Người đưa
tay chấm bánh vào tô với Ta sẽ phản
Ta. 24Con Người sẽ đi y như lời đã
viết về Người, nhưng khốn thay cho
kẻ phản bội Con Người! Thà nó
đừng sinh ra thì hơn."
25Giu-đa, kẻ phản Ngài, đáp lời và
nói, "Thưa Thầy, không lẽ là con
sao?"
Ngài nói với hắn, "Chính ngươi đã
nói thế."

[2] nt: phung. Chữ "phung" ở đây chỉ chung cho các thứ bịnh ngoài da, chứ không nhất thiết là bịnh cùi

Chúa Thiết Lập Tiệc Thánh
(Mác 14:22-26; Lu 22:14-20; 1 Cô 11:23-25)

[26]Trong khi họ dùng bữa, Đức
Chúa Jesus lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra,
trao cho các môn đồ, và nói, "Hãy
lấy và ăn; đây là thân thể Ta."
[27]Kế đó Ngài lấy chén, tạ ơn, trao
cho các môn đồ, và nói, "Hãy uống
chén nầy, tất cả các ngươi, [28]vì đây là
huyết Ta, huyết của giao ước mới[a] đã
đổ ra để nhiều người được tha tội.
[29]Ta nói với các ngươi, Ta sẽ không
uống nước nho nầy nữa cho đến
ngày đó, ngày Ta uống nước nho
mới với các ngươi trong vương quốc
của Cha Ta."
[30]Sau khi hát một bài thánh ca, họ
đi ra để lên Núi Ô-liu.

Chúa Nói Trước Về Việc Phi-rơ Chối Ngài
(Mác 14:27-31; Lu 22:31-34; Gg 13:36-38)

[31]Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Đêm nay, tất cả các ngươi sẽ lìa
bỏ Ta, vì có lời chép rằng,

> 'Ta sẽ đánh người chăn, và bầy
> chiên sẽ tản lạc.'[b]

[32]Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ
đến Ga-li-lê trước các ngươi."
[33]Phi-rơ lên tiếng và nói với Ngài,
"Dù tất cả bỏ đi vì cớ Thầy, con sẽ
không bao giờ lìa bỏ Thầy đâu."
[34]Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Quả thật, Ta nói với ngươi, chính
đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ
chối Ta ba lần."
[35]Phi-rơ thưa với Ngài, "Dù con
phải chết với Thầy, con sẽ không
chối Thầy đâu." Tất cả các môn đồ
đều nói như vậy.

Chúa Cầu Nguyện trong Vườn Ghết-sê-ma-nê
(Mác 14:32-42; Lu 22:39-46)

[36]Bấy giờ Đức Chúa Jesus đi với họ
đến một chỗ gọi là Ghết-sê-ma-nê.
Ngài nói với các môn đồ, "Hãy ngồi
đây trong khi Ta lại đằng kia cầu
nguyện."
[37]Ngài đem Phi-rơ và hai con trai
của Xê-bê-đê theo, rồi Ngài bắt đầu
buồn rầu và sầu não. [38]Ngài nói với
họ, "Linh hồn Ta buồn bã gần chết.
Hãy ở đây và thức canh với Ta."
[39]Ngài đi xa hơn một quãng nữa,
sấp mình xuống đất, và cầu nguyện
rằng, "Lạy Cha của con, nếu có thể
được, xin cho chén nầy qua khỏi
con; nhưng không theo ý con mà
theo ý Cha."
[40]Sau đó Ngài trở lại chỗ các môn
đồ và thấy họ đang ngủ. Ngài nói
với Phi-rơ, "Thế thì các ngươi không
thể thức canh với Ta một giờ sao?
[41]Hãy thức canh và cầu nguyện kẻo
các ngươi sa vào chước cám dỗ. Tâm
linh thì muốn lắm, mà xác thịt thì
yếu đuối."
[42]Ngài lại đi lần thứ hai và cầu
nguyện, "Lạy Cha của con, nếu chén
nầy không thể qua khỏi con, mà con
phải uống, thì xin ý Cha được nên."
[43]Ngài trở lại lần nữa và thấy các
môn đồ vẫn còn ngủ, vì mắt họ đã
nặng trĩu quá rồi, [44]Ngài rời họ một
lần nữa, đi cách ra một khoảng, và
cầu nguyện lần thứ ba. Ngài cũng
cầu nguyện như lần trước. [45]Sau đó
Ngài trở lại với các môn đồ và nói,
"Bây giờ mà các ngươi vẫn còn ngủ
và nghỉ ư? Nầy, giờ đã đến, Con
Người sẽ bị phản nộp vào tay những
kẻ tội lỗi. [46]Hãy đứng dậy, chúng ta
đi. Nầy, kẻ phản Ta đã đến."

Chúa Phó Mình Cho Kẻ Ác
(Mác 14:43-50; Lu 22:47-53; Gg 18:3-12)

[47]Khi Ngài còn đang nói thì Giu-
đa, một trong mười hai môn đồ, tiến
đến; hắn dẫn theo một đám đông
với gươm giáo gậy gộc do các trưởng
tế và các trưởng lão trong dân sai đi.
[48]Trước đó, tên phản bội đã cho họ
một ám hiệu, "Hễ người nào tôi ôm
hôn, các ông hãy bắt ngay người ấy."
[49]Lập tức hắn đến gần Đức Chúa
Jesus và nói, "Chào Thầy," rồi hắn
ôm hôn Ngài.
[50]Đức Chúa Jesus nói với hắn,
"Bạn ơi, bạn đến đây để làm gì hãy
làm đi." Bấy giờ chúng đến gần, tra
tay trên Đức Chúa Jesus, và bắt Ngài.
[51]Kìa, một trong những người
đang ở với Đức Chúa Jesus vung tay
rút gươm của mình ra và chém một
đầy tớ của vị thượng tế, chặt đứt
vành tai người ấy. [52]Đức Chúa Jesus
phán với người ấy, "Hãy tra gươm
ngươi vào vỏ, vì ai sử dụng gươm sẽ
chết bằng gươm. [53]Ngươi không
nghĩ rằng Ta có thể cầu xin Cha Ta,

---

[a] Bản Byzantine có chữ "mới"
[b] Xêc 13:7

và Ngài sẽ lập tức sai hơn mười hai
đạo thiên binh đến sao? [54]Nhưng
nếu thế, làm sao điều Kinh Thánh
chép phải xảy ra như thế nầy có thể
được ứng nghiệm?"
[55]Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói với
đám đông, "Sao các ngươi cầm gươm
giáo gậy gộc đến bắt Ta như bắt
trộm cướp vậy? Hằng ngày Ta ngồi
giảng dạy trong đền thờ mà các
ngươi không bắt Ta. [56]Nhưng tất cả
những điều nầy phải xảy ra, để lời
các đấng tiên tri đã nói trước trong
Kinh Thánh được ứng nghiệm."
Bấy giờ tất cả môn đồ Ngài đều
bỏ Ngài mà trốn hết.

Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái Xét Xử Chúa
(Mác 14:53-65; Lu 22:54-55, 63-71;
Gg 18:13-14, 19-24)

[57]Những kẻ bắt Đức Chúa Jesus
dẫn Ngài đến dinh Thượng Tế Cai-a-
pha. Các thầy dạy giáo luật và các
trưởng lão đã tề tựu sẵn tại đó.
[58]Trong khi đó Phi-rơ đi theo Ngài xa
xa; ông vào tận trong sân của dinh
thượng tế. Khi vào được trong sân
rồi, ông ngồi xuống với các cảnh
binh để xem kết cuộc sẽ ra sao.
[59]Bấy giờ các trưởng tế và cả Hội
Đồng tìm chứng dối để vu cáo Đức
Chúa Jesus hầu có thể kết án tử hình
Ngài, [60]nhưng họ không tìm được
điều nào, mặc dầu có lắm kẻ đứng ra
làm chứng dối. Sau cùng có hai kẻ
bước ra [61]và nói, "Người nầy đã nói
rằng, 'Ta có thể phá đền thờ của Đức
Chúa Trời và xây lại trong ba ngày.'"
[62]Vị thượng tế đứng dậy và nói với
Ngài, "Ngươi không trả lời sao?
Những người nầy tố cáo ngươi điều
gì thế?"
[63]Nhưng Đức Chúa Jesus vẫn im
lặng. Vị thượng tế nói với Ngài, "Ta
buộc ngươi thề trước mặt Đức Chúa
Trời hằng sống, rồi nói cho chúng ta
biết: Có phải ngươi là Đấng Christ,
Con Đức Chúa Trời không?"
[64]Đức Chúa Jesus trả lời ông,
"Đúng như ngươi đã nói. Hơn nữa,
Ta nói với các ngươi, từ nay trở đi,
các ngươi sẽ thấy Con Người ngồi
bên phải Đấng Quyền Năng và sẽ
ngự trên mây trời mà đến."
[65]Bấy giờ vị thượng tế xé toạc áo
choàng của ông ra và nói, "Hắn đã
phạm thượng! Tại sao chúng ta phải
cần người làm chứng nữa? Đấy, quý
vị đã nghe những lời phạm thượng
của hắn rồi đó. [66]Quý vị nghĩ sao?"
Họ trả lời, "Hắn thật đáng chết."
[67]Bấy giờ họ nhổ vào mặt Ngài và
đánh Ngài. Có mấy kẻ tát Ngài [68]và
nói, "Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên
tri cho chúng tôi biết, ai đã đánh
ông đó?"

Phi-rơ Chối Chúa
(Mác 14:66-72; Lu 22:56-62; Gg 18:15-18, 25-
27)

[69]Khi ấy Phi-rơ đang ngồi ở ngoài
sân; một cô tớ gái đến gần ông và
nói, "Ông cũng là người của ông
Jesus người Ga-li-lê."
[70]Nhưng Phi-rơ chối phăng trước
mặt mọi người rằng, "Tôi không biết
cô nói gì." [71]Nói xong ông bỏ đi ra
cổng.
Một cô tớ gái khác thấy ông, cô ấy
nói với những người đứng đó, "Ông
nầy là người của ông Jesus ở Na-xa-
rét đó."
[72]Ông lại chối nữa và thề, "Tôi
không biết người ấy."
[73]Một lát sau những người đứng
đó đến gần và nói với Phi-rơ, "Chắc
chắn ông là người trong bọn đó rồi.
Giọng địa phương của ông đã tố cáo
ông."
[74]Bấy giờ Phi-rơ bắt đầu nguyền
rủa và thề, "Tôi không biết người
ấy." Ngay lúc đó có tiếng gà gáy.
[75]Phi-rơ nhớ lại những lời Đức Chúa
Jesus đã nói, "Trước khi gà gáy,
ngươi sẽ chối Ta ba lần." Ông đi ra
và khóc lóc đắng cay.

27

Nộp Chúa Cho Phi-lát
(Mác 15:1; Lu 23:1-2; Gg 18:28-32)

[1]Sáng hôm sau tất cả các trưởng tế
và các trưởng lão trong dân đã bàn
với nhau chống lại Đức Chúa Jesus
để kết án tử hình Ngài. [2]Họ trói
Ngài lại, dẫn Ngài đi, và đem nộp
Ngài cho Tổng Trấn Phi-lát.

Giu-đa Ích-ca-ri-ốt Chết
(Sứ đồ 1:18-19)

[3]Khi Giu-đa, kẻ phản Ngài, thấy
Đức Chúa Jesus đã bị kết án, hắn hối
hận và đem ba mươi miếng bạc trả
lại cho các trưởng tế và các trưởng

lão. [4]Hắn nói, "Tôi có tội vì đã nộp
máu vô tội."
Nhưng họ đáp, "Việc ấy có can hệ
gì đến chúng tôi. Đó là chuyện của
anh."
[5]Giu-đa đem số bạc đó ném vào
đền thờ rồi bỏ đi; hắn đi ra và thắt
cổ tự tử. [6]Nhưng các trưởng tế lấy số
bạc đó và nói, "Số bạc nầy không thể
bỏ vào kho đền thờ được, vì đó là
tiền máu." [7]Sau khi bàn luận với
nhau, họ dùng số bạc đó mua cánh
đồng của người thợ gốm, để làm
nghĩa trang chôn cất các kiều dân.
[8]Vì vậy cánh đồng ấy vẫn còn được
gọi là "Cánh Đồng Máu" cho đến
ngày nay. [9]Thế là ứng nghiệm
những gì Tiên Tri Giê-rê-mi-a[a] đã
nói,

> "Họ đã lấy ba mươi miếng bạc, là
> giá đã định cho một người, một
> người mà con cái I-sơ-ra-ên đã
> định giá.
> [10]Họ lấy bạc đó mua cánh đồng
> của người thợ gốm, như Chúa
> đã truyền cho tôi."[b]

Phi-lát Chất Vấn Chúa
(Mác 15:2-5; Lu 23:3-5; Gg 18:33-38)

[11]Bấy giờ Đức Chúa Jesus đứng
trước quan tổng trấn. Quan tổng
trấn hỏi Ngài, "Ngươi là Vua dân Do-
thái phải không?"
Đức Chúa Jesus trả lời ông,
"Chính ngươi đã nói thế."
[12]Nhưng khi các trưởng tế và các
trưởng lão tố cáo Ngài, Ngài chẳng
trả lời tiếng nào. [13]Phi-lát nói với
Ngài, "Ngươi không nghe bao nhiêu
người tố cáo ngươi sao?" [14]Nhưng
Ngài không trả lời lấy một tiếng, đến
nỗi quan tổng trấn rất đỗi ngạc
nhiên.

Phi-lát Kết Án Chúa
(Mác 15:6-15; Lu 23:13-25; Gg 18:39-19:16)

[15]Bấy giờ là dịp lễ, và cứ mỗi dịp
lễ quan tổng trấn có thông lệ phóng
thích cho dân một tù nhân, bất cứ
người nào họ muốn. [16]Lúc đó có
một tù phạm khét tiếng tên Ba-ra-ba.
[17]Vậy sau khi dân đã tụ họp, Phi-lát
nói với họ, "Các ngươi muốn ta tha
ai? Ba-ra-ba hay Jesus người được gọi
là Đấng Christ?" [18]Vì ông biết do
lòng ghen ghét mà họ đã nộp Ngài
cho ông.
[19]Đang khi ông ngồi xử án, vợ ông
gởi lời đến nói, "Xin đừng làm gì
đụng đến người công chính đó, vì
trong chiêm bao đêm qua, tôi đã khổ
nhiều về người ấy."
[20]Khi ấy các trưởng tế và các
trưởng lão xúi dân xin tha cho Ba-ra-
ba và yêu cầu giết Đức Chúa Jesus.
[21]Quan tổng trấn hỏi họ, "Trong hai
người nầy, các ngươi muốn ta tha
ai?"
Họ đáp, "Ba-ra-ba."
[22]Phi-lát hỏi họ, "Vậy ta phải làm
gì với Jesus người được gọi là Đấng
Christ?"
[23]Tất cả họ đều nói, "Hãy đóng
đinh hắn trên cây thập tự!"
Phi-lát lại nói, "Tại sao? Người
nầy đã phạm tội gì?"
Nhưng họ càng la lớn hơn, "Hãy
đóng đinh hắn trên cây thập tự!"
[24]Phi-lát thấy cứ tranh cãi với họ
sẽ không đi tới đâu, và cuộc nổi loạn
có thể bắt đầu, ông cho đem nước
đến, rồi rửa tay trước mặt đám đông,
và nói, "Ta vô tội về máu của người
nầy; các ngươi phải chịu trách nhiệm
lấy."
[25]Bấy giờ cả đám đông đáp lại,
"Hãy để máu của hắn đổ trên chúng
tôi và trên con cháu chúng tôi."
[26]Vậy Phi-lát phóng thích Ba-ra-ba
cho họ. Sau khi dùng roi đánh Đức
Chúa Jesus, ông trao Ngài cho họ để
đem đóng đinh trên cây thập tự.

Lính của Phi-lát Hành Hạ Chúa
(Mác 15:16-20; Gg 19:2-3)

[27]Bấy giờ quân lính của quan tổng
trấn đem Đức Chúa Jesus vào trong
bản doanh và tập họp cả đơn vị
quanh Ngài. [28]Chúng lột áo Ngài ra,
rồi khoác lên Ngài một chiếc áo
choàng màu đỏ điều. [29]Chúng lại kết
một vương miện bằng gai, rồi đội nó
lên đầu Ngài. Chúng cũng lấy một
cây sậy đặt vào tay phải Ngài, rồi quỳ
xuống trước mặt Ngài và chế nhạo
rằng, "Vua dân Do-thái vạn tuế!"
[30]Chúng phun nhổ trên Ngài và lấy
cây sậy đánh vào đầu Ngài. [31]Sau khi
đã chế nhạo Ngài, chúng cởi chiếc
áo choàng màu đỏ điều ra và mặc áo
của Ngài lại cho Ngài; rồi chúng dẫn
Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự.

---

[a] Một số bản cổ chép, "Xê-ca-ri-a đã nói.."
[b] Xêc 11:12-13

Chúa Chịu Đóng Đinh
(Mác 15:21-32; Lu 23:26-43; Gg 19:17-27)

32Khi chúng đi ra, chúng gặp một
người ở Sy-ren tên là Si-môn. Chúng
bắt ông vác cây thập tự của Ngài.
33Khi chúng đến một nơi gọi là Gô-
gô-tha, tức Đồi Sọ, 34chúng cho Ngài
uống rượu pha mật đắng. Ngài nếm
nhưng không uống. 35Sau khi đã
đóng đinh Ngài trên cây thập tự,
chúng bắt thăm để chia nhau y phục
Ngài, 36rồi ngồi đó canh giữ Ngài.
37Phía trên đầu Ngài, chúng treo một
bảng ghi án Ngài rằng:

ĐÂY LÀ JESUS,
VUA DÂN DO-THÁI.

38Cũng có hai tên trộm cướp bị
đóng đinh chung với Ngài; một tên
bên phải và một tên bên trái.
39Những ai qua lại đều mỉa mai Ngài,
lắc đầu, 40và nói, "Ông là người
muốn phá đền thờ và xây lại trong
ba ngày đấy à. Hãy cứu lấy ông đi!
Nếu ông là Con Đức Chúa Trời, hãy
xuống khỏi cây thập tự đi."
41Tương tự, các trưởng tế, các thầy
dạy giáo luật, và các trưởng lão cũng
chế nhạo Ngài, 42"Hắn đã cứu được
người khác mà không cứu được
chính mình. Hắn là Vua của I-sơ-ra-
ên đấy mà. Bây giờ nếu hắn xuống
khỏi cây thập tự được, chúng ta sẽ
tin hắn ngay. 43Hắn tin Đức
Chúa Trời thì bây giờ hãy để Ngài
cứu hắn[a] nếu Ngài muốn cứu hắn, vì
hắn đã nói, 'Ta là Con Đức Chúa
Trời.'"
44Hai tên trộm cướp bị đóng đinh
cùng chỗ với Ngài cũng nhiếc móc
Ngài như vậy.

Chúa Chết
(Mác 15:33-41; Lu 23:44-49; Gg 19:28-30)

45Từ mười hai giờ trưa đến ba giờ
chiều,[b] cả xứ đều tối tăm mù mịt.
46Vào khoảng ba giờ chiều, Đức Chúa
Jesus kêu lớn tiếng, "Ê-li! Ê-li! Lê-ma
Sa-bách-tha-ni?" Nghĩa là, "Đức
Chúa Trời của con ôi! Đức Chúa Trời
của con ôi! Sao Ngài lìa bỏ con?"[c]
47Có mấy người đứng gần đó nghe
thế bèn nói, "Hắn đang gọi Ê-li-gia."
48Một người trong bọn họ vội chạy
lấy một miếng xốp, thấm đầy dấm,
buộc vào đầu cây sậy, và đưa cho
Ngài uống. 49Nhưng những người
khác lại bảo, "Cứ để vậy, xem Ê-li-gia
có đến cứu hắn không." 50Bấy giờ
Đức Chúa Jesus kêu lên một tiếng
lớn nữa, rồi trút linh hồn.
51Kìa, bức màn trong đền thờ bị
xé ra làm hai, từ trên xuống dưới.
Đất rung, đá nứt, 52các mồ mả mở ra,
và thây của nhiều thánh đồ đã an
giấc sống lại. 53Sau khi Ngài đã sống
lại, họ ra khỏi phần mộ, vào trong
thành thánh, và hiện ra cho nhiều
người.
54Bấy giờ viên đại đội trưởng và
quân lính ở với ông để canh giữ Đức
Chúa Jesus thấy động đất và những
việc đã xảy ra, họ rất sợ hãi và nói,
"Người nầy quả thật là Con Đức
Chúa Trời."
55Cũng có nhiều phụ nữ ở đó; họ
đứng từ xa mà nhìn. Họ đã từ Ga-li-
lê đi theo Đức Chúa Jesus để phục vụ
Ngài. 56Trong số những người ấy có
Ma-ry Mạc-đa-len, Ma-ry mẹ của Gia-
cơ và Giô-sép, và mẹ của các con Xê-
bê-đê.

Sự An Táng Chúa
(Mác 15:42-47; Lu 23:50-56; Gg 19:38-42)

57Đến chiều tối, một người giàu có
ở A-ri-ma-thê tên là Giô-sép đến;
ông cũng là một môn đồ của Đức
Chúa Jesus. 58Giô-sép đến gặp Phi-
lát để xin thi thể của Đức Chúa
Jesus. Phi-lát truyền lịnh trao cho
ông thi thể của Ngài.
59Vậy Giô-sép nhận thi thể của
Ngài, lấy một cuộn vải sạch quấn lại,
60rồi đặt thi thể của Ngài trong ngôi
mộ mới của ông mà ông đã đục sẵn
trong một vách đá. Đoạn ông lăn
một tảng đá lớn chặn cửa mộ lại, rồi
đi. 61Khi ấy có Ma-ry Mạc-đa-len và
Ma-ry khác ở đó; họ ngồi đối diện
với ngôi mộ.

Cắt Lính Canh Mộ Chúa

62Hôm sau, tức ngày sau Ngày
Chuẩn Bị,[d] các trưởng tế và những
người Pha-ri-si cùng nhau đến với
Phi-lát 63và nói, "Thưa ngài, chúng
tôi nhớ rằng tên lừa dối nầy lúc còn
sống đã nói, 'Sau ba ngày Ta sẽ sống
lại.' 64Vậy xin ngài truyền lịnh cất

[a] Thi 22:8
[b] nt: Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín
[c] Thi 22:1
[d] "Ngày sau Ngày Chuẩn Bị" (cho Lễ Vượt Qua) tức "ngày Sa-bát"

lính canh gác ngôi mộ cẩn thận cho
đến ngày thứ ba, kẻo các môn đồ
của hắn đến lấy trộm thi thể của
hắn, rồi phao tin với dân là hắn đã
từ cõi chết sống lại, như thế sự lừa
dối lần cuối sẽ tệ hại hơn lần đầu rất
nhiều."
[65]Phi-lát nói với họ, "Hãy lãnh một
đội lính canh. Hãy đi, canh gác ngôi
mộ cẩn thận theo ý các ngươi."
[66]Vậy những người ấy đi và niêm
phong tảng đá chặn cửa mộ cho bảo
đảm, và đặt lính canh gác cẩn thận.

28

Chúa Sống Lại
(Mác 16:1-10; Lu 24:1-12;Gg 20:1-10)

[1]Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất
trong tuần, lúc trời còn mờ mờ sáng,
Ma-ry Mạc-đa-len và Ma-ry khác đến
thăm mộ. [2]Thình lình một cơn động
đất dữ dội xảy ra, vì một thiên sứ của
Chúa từ trời xuống, đến lăn tảng đá
ra, và ngồi lên trên. [3]Hình dáng của
vị thiên sứ giống như chớp và y phục
của ngài trắng như tuyết. [4]Lính canh
run rẩy vì sợ ngài và trở nên như
người chết. [5]Nhưng vị thiên sứ phán
với các bà ấy, "Đừng sợ, vì ta biết các
ngươi tìm Đức Chúa Jesus, Đấng đã
chịu đóng đinh. [6]Ngài không có ở
đây, vì Ngài đã sống lại rồi, như lời
Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ
Ngài đã nằm. [7]Sau đó hãy đi mau,
báo tin cho các môn đồ Ngài biết
rằng Ngài đã từ cõi chết sống lại.
Này, Ngài đi trước các ngươi đến Ga-
li-lê; các ngươi sẽ thấy Ngài ở đó.
Đấy, ta đã báo cho các ngươi rồi."
[8]Họ vội vàng rời khỏi mộ, vừa sợ
vừa rất mừng, chạy đi báo tin cho
các môn đồ Ngài. [9]Thình lình, Đức
Chúa Jesus gặp họ và nói, "Chào các
ngươi!"
Họ đến gần, ôm chân Ngài, và thờ
lạy Ngài. [10]Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Đừng sợ, hãy đi bảo anh em Ta
đến Ga-li-lê, ở đó họ sẽ thấy Ta."

Báo Cáo của Lính Canh Mộ

[11]Trong khi các bà đó đi báo tin,
nầy, mấy người lính canh mộ đi vào
thành và báo với các trưởng tế về
mọi sự đã xảy ra. [12]Sau khi các
trưởng tế họp bàn với các trưởng lão,
họ cho các lính canh một số tiền
lớn, [13]và căn dặn, "Các anh phải nói,
'Ban đêm, trong lúc chúng tôi ngủ,
các môn đồ của hắn đã đến lấy trộm
thi thể của hắn đi.' [14]Nếu việc nầy
thấu đến tai quan tổng trấn, chúng
tôi sẽ tìm cách thuyết phục quan, để
các anh được vô sự."
[15]Vậy mấy người lính đó nhận
tiền và làm theo như đã dặn.
Chuyện ấy vẫn còn được đồn đãi
giữa dân Do-thái đến ngày nay.

Chúa Ban Đại Mạng Lệnh
(Mác 16:14-18; Lu 24:36-49; Gg 20:19-23; Công 1:6-8)

[16]Bấy giờ mười một môn đồ đến
Ga-li-lê, lên ngọn núi mà Đức Chúa
Jesus đã chỉ cho. [17]Khi thấy Ngài, họ
thờ lạy Ngài, nhưng có vài còn người
nghi ngờ. [18]Đức Chúa Jesus đến gần
và nói với họ, "Tất cả quyền bính
trên trời và dưới đất đã giao cho Ta.
[19]Vậy hãy đi làm cho mọi dân trở
thành môn đồ Ta; hãy nhân danh
Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và
Đức Thánh Linh làm báp-têm cho
họ, [20]và dạy họ giữ tất cả những gì Ta
đã truyền cho các ngươi. Và nầy, Ta
hằng ở với các ngươi luôn cho đến
tận thế."

TIN MỪNG
THEO
MÁC

SỰ CHUẨN BỊ CHO CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(1:1–13)

1

Giăng Báp-tít Rao Giảng
(Mat 3:1-12; Lu 3:1-18; Gg 1:19-28)

[1]Bắt đầu Tin Mừng của Đức Chúa
Jesus Christ, Con Đức Chúa Trời,
[2]như đã chép trong sách của Tiên Tri
I-sa-gia,

"Nầy, Ta sai sứ giả Ta đi trước
người,
Người sẽ dọn đường cho người.[a]
[3]Tiếng của người kêu lên trong
đồng hoang,
'Hãy chuẩn bị con đường của
Chúa,
Hãy làm thẳng bằng các lối đi của
Ngài.'"[b]

[4]Giăng đến làm báp-têm trong
đồng hoang và giảng về sự ăn năn
bày tỏ qua phép báp-têm để được
tha tội. [5]Mọi người ở miền Giu-đê và
mọi người ở Giê-ru-sa-lem kéo đến
với ông; họ xưng tội và được ông làm
báp-têm dưới Sông Giô-đanh. [6]Lúc
ấy Giăng mặc một áo choàng bằng
lông lạc đà và thắt lưng bằng một
dây da; ông ăn châu chấu và mật ong
rừng. [7]Ông giảng rằng, "Một Đấng
quyền năng hơn tôi sắp đến sau tôi,
tôi không xứng đáng cúi xuống và
mở dây giày cho Ngài. [8]Tôi làm báp-
têm cho các người bằng nước, nhưng
Ngài sẽ làm báp-têm cho các người
bằng Đức Thánh Linh."

Chúa Chịu Báp-têm
(Mat 3:13-17; Lu 3:21-22)

[9]Trong những ngày ấy Đức Chúa
Jesus từ Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê
đến và được Giăng làm báp-têm dưới
Sông Giô-đanh. [10]Vừa khi ra khỏi
nước, Ngài thấy các từng trời mở ra,
và Đức Thánh Linh ngự xuống trên
Ngài như một chim bồ câu. [11]Bấy giờ
có tiếng từ trời phán rằng, "Con là
Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta
hoàn toàn."

Chúa Chịu Cám Dỗ
(Mat 4:1-11; Lu 4:1-13)

[12]Đức Thánh Linh liền đưa Ngài
vào đồng hoang. [13]Ngài ở trong
đồng hoang bốn mươi ngày, chịu Sa-
tan cám dỗ. Ngài ở chung với các
thú rừng, và các thiên sứ hầu hạ
Ngài.

CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS TẠI GA-LI-LÊ
(1:14 – 9:51)

Chúa Bắt Đầu Chức Vụ tại Ga-li-lê
(Mat 4:12-17; Lu 4:14-15)

[14]Sau khi Giăng bị tù, Đức Chúa
Jesus đến miền Ga-li-lê giảng Tin
Mừng của Đức Chúa Trời [15]rằng, "Kỳ
đã trọn, vương quốc Đức Chúa Trời
đang đến gần, hãy ăn năn và tin
nhận Tin Mừng."

Các Môn Đồ Đầu Tiên
(Mat 4:18-22; Lu 5:1-11)

[16]Đang khi đi dọc bờ biển Ga-li-lê,
Ngài thấy Si-môn và Anh-rê em ông
đang bủa lưới xuống biển, vì họ là
ngư phủ, [17]Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Hãy theo Ta, Ta sẽ làm các
người thành những tay đánh lưới
người." [18]Họ lập tức bỏ lưới và theo
Ngài. [19]Đi thêm một quãng nữa,
Ngài thấy Gia-cơ con của Xê-bê-đê và
Giăng em ông ấy đang vá lưới trên
thuyền. [20]Ngài liền gọi họ; họ để Xê-
bê-đê cha họ ở lại trên thuyền với
các công nhân và đi theo Ngài.

---

[a] Mal 3:1
[b] Isa 40:3 LXX

Chúa Chữa Lành Người Bị Quỷ Ám
(Lu 4:31-37)

[21]Họ vào Thành Ca-phác-na-um, và đến ngày Sa-bát, Ngài đi ngay vào hội đường và giảng dạy. [22]Người ta lấy làm lạ về sự giảng dạy của Ngài, vì Ngài giảng dạy như một người đầy thẩm quyền, chứ không như những thầy dạy giáo luật.

[23]Lúc bấy giờ trong hội đường có một người bị tà linh ô uế nhập; người ấy kêu lên [24]rằng, "Lạy Đức Chúa Jesus người Na-xa-rét, chúng tôi có đụng chạm gì tới Ngài chăng? Ngài đến để tiêu diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời."

[25]Nhưng Đức Chúa Jesus quở nó rằng, "Hãy im đi và ra khỏi người nầy!" [26]Quỷ ô uế vật người ấy ngã xuống co giựt liên lục, rồi hét lên một tiếng lớn, và ra khỏi người ấy. [27]Mọi người đều kinh ngạc và bàn tán với nhau, "Điều gì đây? Quả là một sự dạy dỗ mới đầy quyền năng. Ông ấy ra lịnh cho các tà linh ô uế, và chúng vâng lệnh ông ta." [28]Danh tiếng Ngài lập tức được đồn ra khắp miền Ga-li-lê.

Chúa Chữa Lành Nhiều Người
(Mat 8:14-17; Lu 4:38-41)

[29]Vừa ra khỏi hội đường, họ đi ngay đến nhà của Si-môn và Anh-rê, có Gia-cơ và Giăng đi cùng. [30]Khi ấy nhạc mẫu của Si-môn đang bị sốt, nằm trên giường; họ liền thưa với Đức Chúa Jesus về bịnh tình của bà. [31]Ngài đến, nắm tay bà, và đỡ dậy; cơn sốt lìa khỏi bà, và bà nấu ăn đãi họ. [32]Tối hôm đó, sau khi hoàng hôn đã buông xuống, người ta đem đến Ngài mọi người đau yếu và bị quỷ ám. [33]Cả thành tụ họp nhau trước cửa. [34]Ngài chữa lành nhiều người bị mọi thứ tật bịnh và đuổi quỷ ra khỏi nhiều người. Ngài không cho phép các quỷ nói tiếng nào, vì chúng biết Ngài.

Chúa Giảng Dạy ở Ga-li-lê
(Lu 4:42-44)

[35]Sáng hôm sau, khi trời vẫn còn tối, Ngài thức dậy, đi ra, đến một nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó. [36]Si-môn và các đồng bạn của ông đi tìm Ngài; [37]khi tìm được Ngài, họ nói, "Mọi người đều tìm Thầy."

[38]Ngài nói với họ, "Chúng ta hãy đến các thành lân cận, để Ta có thể giảng ở những nơi đó nữa, vì đó là lý do tại sao Ta đến."

[39]Vậy Ngài đến giảng trong các hội đường của họ khắp miền Ga-li-lê, và đuổi các quỷ ra.

Chúa Chữa Lành Người Phung
(Mat 8:1-4; Lu 5:12-16)

[40]Khi ấy một người phung đến, quỳ trước mặt Ngài, và van nài, "Nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho con được sạch."

[41]Ngài động lòng thương xót, đưa tay chạm vào ông, và nói, "Ta muốn, hãy sạch đi." [42]Ngay lập tức bịnh phung lìa khỏi ông, và ông được sạch. [43]Sau khi nghiêm dặn ông, Ngài liền cho ông đi về. [44]Ngài dặn ông rằng, "Này, đừng nói với ai điều gì, nhưng hãy đi trình diện với tư tế, và dâng lễ vật cho sự sạch phung của người theo như Mô-sê đã truyền, để làm chứng cho họ." [45]Nhưng ông đi ra, bắt đầu nói cho nhiều người biết, và đồn chuyện ấy ra, đến nỗi Ngài không thể công khai vào thành, nhưng phải ở những nơi hoang vắng bên ngoài thành, và người ta từ mọi hướng kéo đến Ngài.

2

Chúa Chữa Lành Người Bại
(Mat 9:1-8; Lu 5:17-26)

[1]Mấy ngày sau Ngài vào lại Thành Ca-phác-na-um. Người ta nói cho nhau biết Ngài đang ở trong nhà. [2]Thế là nhiều người kéo nhau đến đầy nghẹt nhà, tràn ra cửa, và Ngài giảng Đạo cho họ. [3]Bấy giờ người ta đem đến Ngài một người bại, do bốn người khiêng. [4]Khi bốn người ấy thấy không thể nào đem người bại đến gần Ngài, vì đám đông không nhường lối, họ gỡ bửng trên mái nhà, để lộ ra một khoảng trống, ngay chỗ Ngài ngồi, rồi dòng người bại đang nằm trên cáng xuống. [5]Khi Đức Chúa Jesus thấy đức tin của họ, Ngài nói với người bại, "Hỡi con, tội lỗi của con đã được tha."

[6]Lúc ấy có mấy thầy dạy giáo luật đang ngồi đó, họ nghĩ thầm trong

lòng, [7]"Tại sao người nầy dám lộng
ngôn như thế? Ngoài một mình Đức
Chúa Trời, ai có quyền tha tội?"
[8]Ngay lập tức, trong tâm linh
Ngài, Đức Chúa Jesus biết họ đang
nghĩ gì, Ngài nói với họ, "Tại sao
trong lòng các ngươi thắc mắc về
những điều ấy? [9]Nói với người bại
điều nào dễ hơn? Nói, 'Tội lỗi ngươi
đã được tha,' hay nói, 'Hãy đứng
dậy, vác cáng của ngươi, và đi'?
[10]Nhưng để các ngươi biết, Con
Người có quyền tha tội trên thế
gian" –Ngài phán với người bại–
[11]"Ta bảo ngươi, hãy đứng dậy, vác
cáng của ngươi, và đi về nhà."
[12]Người ấy lập tức đứng dậy, vác
cáng đi ra trước mắt mọi người, đến
nỗi mọi người đều kinh ngạc và tôn
vinh Đức Chúa Trời rằng, "Chúng ta
chưa hề thấy một việc như thế xảy ra
bao giờ."

Chúa Kêu Gọi Lê-vi
(Mat 9:9; Lu 5:27-28)

[13]Ngài ra bờ biển trở lại; cả một
đám đông kéo đến với Ngài, và Ngài
dạy dỗ họ. [14]Trên đường đi Ngài
thấy Lê-vi con của Anh-phê đang
ngồi ở trạm thu thuế, Ngài nói với
ông, "Hãy theo Ta." Ông đứng dậy
và đi theo Ngài.

Chúa Dùng Bữa với Những Người Tội Lỗi
(Mat 9:10-13; Lu 5:29-32)

[15]Sau việc đó Ngài ngồi ăn tối tại
nhà của Lê-vi. Có nhiều người thu
thuế và những kẻ tội lỗi ngồi ăn với
Đức Chúa Jesus và các môn đồ Ngài,
vì có nhiều người đã theo Ngài.
[16]Khi các thầy dạy giáo luật của phái
Pha-ri-si thấy Ngài ngồi ăn với những
kẻ tội lỗi và những người thu thuế,
họ nói với các môn đồ Ngài, "Tại sao
Thầy các anh lại ăn uống với phường
thu thuế và những kẻ tội lỗi?"
[17]Nghe thế Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Không phải những người mạnh
khỏe cần y sĩ, nhưng là những người
bịnh. Ta đến không để gọi những
người công chính, nhưng những kẻ
tội lỗi."

Chúa Dạy về Sự Kiêng Ăn
(Mat 9:14-17; Lu 5:33-39)

[18]Khi ấy các môn đồ của Giăng và
của người Pha-ri-si đang kiêng ăn.
Có người đến hỏi Ngài, "Tại sao các
môn đồ của Giăng và các môn đồ
của phái Pha-ri-si kiêng ăn, còn các
môn đồ của Thầy không kiêng ăn?"
[19]Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Các
bạn của chàng rể có thể kiêng ăn khi
chàng rể còn ở với họ chăng? Khi
chàng rể còn ở với họ, họ không thể
kiêng ăn. [20]Nhưng đến ngày chàng
rể phải lìa họ, ngày ấy họ sẽ kiêng
ăn. [21]Không ai vá miếng vải mới vào
chiếc áo cũ, vì làm như thế, miếng
vải mới sẽ rút lại, vải mới sẽ kéo
chằng vải cũ, và tạo ra một chỗ rách
mới tệ hơn. [22]Không ai đổ rượu mới
vào bầu da cũ, vì làm như thế, rượu
mới sẽ làm vỡ bầu da, rồi cả rượu lẫn
bầu rượu sẽ bị mất; nhưng người ta
đổ rượu mới vào bầu da mới."

Mục Đích của Ngày Sa-bát
(Mat 12:1-8; Lu 6:1-5)

[23]Một ngày Sa-bát nọ Đức Chúa
Jesus đi ngang qua một cánh đồng.
Dọc đường, các môn đồ Ngài bắt đầu
ngắt các gié lúa. [24]Những người Pha-
ri-si nói với Ngài, "Xem kìa, tại sao
các môn đồ của Thầy làm điều trái
luật trong ngày Sa-bát như thế?"
[25]Ngài nói với họ, "Các ngươi chưa
đọc những gì Đa-vít và những người
theo ông đã làm khi họ đói và cần
thức ăn sao? [26]Thế nào ông đã vào
nhà của Đức Chúa Trời, khi A-bi-a-
tha làm thượng tế; ông đã ăn bánh
thánh, là thứ bánh không ai được
phép ăn ngoại trừ các tư tế, và ông
đã cho những người đi theo ông ăn
nữa." [27]Đoạn Ngài nói với họ, "Ngày
Sa-bát được lập ra cho loài người,
chứ không phải loài người được
dựng nên cho ngày Sa-bát. [28]Vì vậy
Con Người cũng là Chúa của ngày
Sa-bát."

3

Chúa Chữa Lành Người Teo Tay
(Mat 12:9-14; Lu 6:6-11)

[1]Ngài lại vào hội đường, tại đó có
một người bị teo tay. [2]Người ta theo
dõi để xem Ngài có chữa lành cho
người ấy trong ngày Sa-bát chăng,
hầu có lý do tố cáo Ngài. [3]Ngài phán
với người có tay bị teo, "Hãy ra đứng
giữa đây." [4]Đoạn Ngài nói với họ,
"Theo Luật Pháp thì trong ngày Sa-

bát người ta nên làm điều thiện hay
làm điều ác, nên cứu người hay giết
người?" Nhưng họ đều làm thinh.
[5]Ngài rảo mắt nhìn quanh, có vẻ
giận và buồn, vì lòng họ cứng cỏi.
Ngài phán với người bị tật, "Hãy
dang tay ngươi ra." Người ấy dang
tay ra, tức thì cánh tay người ấy được
bình phục. [6]Những người Pha-ri-si đi
ra, lập tức bàn mưu với những người
của Hê-rốt để chống lại Ngài, và tính
kế để giết Ngài.

Đoàn Dân Đông Theo Chúa

[7]Đức Chúa Jesus và các môn đồ
Ngài rời nơi đó đi ra bờ biển, và một
đám đông rất lớn ở Ga-li-lê đi theo
Ngài. Ngoài ra người ta từ các miền
Giu-đê, [8]Giê-ru-sa-lem, I-đu-mê, vùng
bên kia Sông Giô-đanh, và các vùng
quanh Ty-rơ và Si-đôn kéo đến với
Ngài rất đông, vì họ đã nghe nói về
những việc Ngài làm.
[9]Vì đoàn dân quá đông nên Ngài
bảo các môn đồ Ngài chuẩn bị sẵn
cho Ngài một chiếc thuyền, kẻo họ
chen lấn nhau và lấn ép Ngài. [10]Số
là Ngài đã chữa lành cho nhiều
người, nên tất cả những người có
bịnh đều chen lấn nhau đến gần
Ngài để được chạm vào Ngài. [11]Mỗi
khi những người bị các tà linh ô uế
ám hại thấy Ngài, chúng sấp mình
trước mặt Ngài và la lên rằng, "Thầy
là Con Đức Chúa Trời!" [12]Nhưng
Ngài nghiêm cấm chúng không được
nói cho người ta biết Ngài là ai.

Chúa Chọn Mười Hai Sứ Đồ
(Mat 10:1-4; Lu 6:12-16)

[13]Ngài đi lên núi và gọi những
người Ngài muốn, và họ đến với
Ngài. [14]Ngài chọn mười hai người và
gọi họ là sứ đồ, để họ có thể ở với
Ngài, hầu Ngài có thể sai họ ra đi rao
giảng [15]và ban cho họ quyền phép
để đuổi quỷ. [16]Mười hai người Ngài
đã chọn là: Si-môn, người Ngài đặt
tên là Phi-rơ; [17]Gia-cơ con của Xê-bê-
đê và Giăng em trai của Gia-cơ; Ngài
gọi hai người đó là Bô-a-nơ-ri, nghĩa
là Các Con Trai của Sấm Sét; [18]Anh-
rê, Phi-líp, Ba-thô-lô-mi, Ma-thi-ơ,
Thô-ma, Gia-cơ con của Anh-phê,
Tha-đê, Si-môn người Ca-na-an, [19]và
Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, kẻ về sau phản
Ngài.

Chúa và Bê-ên-xê-bun
(Mat 12:22-32; Lu 11:14-23, 12:10)

[20]Khi ấy Ngài vào một căn nhà,
nhưng đám đông tụ lại quá đông,
đến nỗi Ngài và các môn đồ Ngài
không thể dùng bữa được.
[21]Vì nghe người ta đồn rằng, "Ông
ấy đã bị mất trí," nên thân nhân của
Ngài tìm đến, hy vọng có thể đem
Ngài về nhà.
[22]Số là những thầy dạy giáo luật từ
Giê-ru-sa-lem đến đã phao tin đồn
rằng, "Ông ấy đã bị quỷ Bê-ên-xê-
bun nhập. Ông ấy đã lấy quyền của
quỷ vương mà trừ quỷ."
[23]Vì thế Ngài bèn gọi những thầy
dạy giáo luật ấy đến gặp Ngài, rồi
Ngài dùng các ngụ ngôn nói với họ,
"Làm sao quỷ Sa-tan có thể đuổi quỷ
Sa-tan? [24]Nếu một vương quốc chia
rẽ để chống nghịch nhau, vương
quốc ấy sẽ không thể đứng vững.
[25]Nếu một gia đình chia rẽ để chống
nghịch nhau, gia đình ấy sẽ không
thể đứng vững. [26]Nếu quỷ Sa-tan nổi
lên chống lại chính nó và tự chia rẽ,
nó sẽ không thể đứng vững, nhưng
ngày tàn của nó đã gần.
[27]Không ai có thể vào nhà của một
người lực lưỡng để cướp của mà
trước hết không bắt trói người lực
lưỡng ấy lại, rồi sau đó mới có thể
cướp của trong nhà người ấy được.
[28]Quả thật, Ta nói với các ngươi,
những tội lỗi của người ta và những
lời xúc phạm họ nói ra sẽ được tha,
[29]nhưng ai nói xúc phạm đến Đức
Thánh Linh thì không bao giờ được
tha trong đời nầy, nhưng sẽ mắc tội
đời đời."
[30]Ngài nói như thế vì họ đã bảo,
"Ông ấy đã bị tà linh ô uế nhập."

Mẹ và Các Em Chúa
(Mat 12:46-50; Lu 8:19-21)

[31]Bấy giờ mẹ Ngài và các em Ngài
đã đến và đứng bên ngoài. Họ nhờ
người vào báo tin và gọi Ngài ra.
[32]Lúc đó có một đám đông đang
ngồi quanh Ngài, và người ta nói với
Ngài, "Có mẹ Thầy và các em Thầy
đang ở bên ngoài, họ hỏi về Thầy."
[33]Ngài nói với họ, "Ai là mẹ Ta và
các em Ta?" [34]Đoạn Ngài nhìn
những người đang ngồi quanh Ngài
và nói, "Đây là mẹ Ta và các em Ta.
[35]Hễ ai làm theo ý muốn Đức Chúa

Trời thì người ấy là em trai, em gái,
và mẹ của Ta vậy."

4

Ngụ Ngôn về Người Gieo Giống
(Mat 13:1-9; Lu 8:4-8)

[1]Ngài lại bắt đầu giảng dạy bên bờ
biển. Một đám đông rất lớn tụ họp
quanh Ngài đến nỗi Ngài phải lên
ngồi trên một chiếc thuyền đậu ven
bờ, còn đoàn dân đông đứng trên
bờ. [2]Ngài dùng những ngụ ngôn
dạy họ nhiều điều. Trong khi giảng
dạy Ngài phán, [3]"Hãy nghe, nầy,
một người kia đi ra gieo giống.
[4]Trong khi gieo, một số hạt giống rơi
bên vệ đường, chim đến ăn hết.
[5]Một số khác rơi nhằm nơi sỏi đá,
nơi chẳng có nhiều đất thịt. Chúng
liền mọc lên, nhưng vì đất không
nhiều, [6]nên khi mặt trời mọc lên,
chúng bị nắng gắt thiêu đốt, và vì
không có rễ ăn sâu, chúng bị héo
khô. [7]Một số hạt khác rơi vào những
bụi gai; gai góc mọc lên, làm chúng
bị nghẹt, nên không kết quả. [8]Còn
những hạt khác rơi vào đất tốt và kết
quả. Chúng mọc lên, tăng trưởng,
và nảy nở thêm nhiều; hạt thành ba
mươi, hạt ra sáu chục, và hạt được
một trăm." [9]Đoạn Ngài phán, "Ai có
tai để nghe, hãy lắng nghe."

Lý Do Chúa Dùng Ngụ Ngôn
(Mat 13:10-15; Lu 8:9-10)

[10]Khi Ngài ở một mình, những
người quanh Ngài và mười hai sứ đồ
đến hỏi Ngài về ý nghĩa các ngụ
ngôn. [11]Ngài nói với họ, "Đối với các
ngươi, huyền nhiệm về vương quốc
Đức Chúa Trời được giải bày cho,
nhưng đối với người ngoài thì mọi sự
vẫn phải dùng ngụ ngôn, [12]để

'Họ nhìn mà không thấy,
Họ nghe mà không hiểu,
Kẻo họ trở lại mà được tha thứ.'"[a]

Chúa Giải Nghĩa
Ngụ Ngôn Người Gieo Giống
(Mat 13:18-23; Lu 8:11-15)

[13]Sau đó Ngài nói với họ, "Các
ngươi không hiểu ý nghĩa của ngụ
ngôn ấy sao? Vậy làm sao các ngươi
có thể hiểu tất cả những ngụ ngôn
khác? [14]Người gieo giống gieo đạo.[b]
[15]Những hạt ở bên vệ đường chỉ về
những người chịu nghe đạo đã gieo,
nhưng khi họ vừa nghe xong, Sa-tan
liền đến giựt lấy đạo đã gieo vào
lòng họ. [16]Tương tự, những hạt gieo
nhằm đất sỏi đá chỉ về những người
khi nghe đạo thì vui mừng tin nhận,
[17]nhưng chẳng để cho đạo đâm rễ
trong lòng, mà chỉ tin cách hời hợt
nhất thời; rồi khi khó khăn hoạn
nạn xảy đến, hoặc khi cơn bách hại
vì đạo xảy ra, họ liền bỏ đạo.
[18]Những hạt khác là những hạt rơi
vào các bụi gai; đây chỉ về những
người đã nghe đạo, [19]nhưng lại để
cho những lo lắng đời nầy, sự ham
mê của cải giàu sang, và những đam
mê tham muốn khác làm cho nghẹt
đạo và trở nên không kết quả. [20]Còn
những hạt giống gieo vào đất tốt chỉ
về những người đã nghe đạo, tiếp
nhận, và kết quả; người được ba
chục, người được sáu chục, và người
được một trăm."

Cái Đèn và Đong Lường
(Lu 8:16-18)

[21]Ngài nói với họ, "Có ai đem đèn
ra rồi để dưới thùng hoặc dưới gầm
giường chăng? Chẳng phải người ấy
để nó trên giá đèn sao? [22]Vì chẳng
có gì giấu kín mà không có lúc bị
phơi bày, không có gì bí mật mà
không có ngày bị đưa ra ánh sáng.
[23]Ai có tai để nghe, hãy lắng nghe."
[24]Ngài nói với họ, "Hãy để ý
những gì các ngươi nghe. Các ngươi
đong cho người ta mức nào, các
ngươi sẽ được đong lại mức ấy, và
còn được cho thêm. [25]Vì người nào
có sẽ được cho thêm, còn người nào
không có, thì ngay cả những gì
người ấy đang có cũng sẽ bị lấy đi."

Ngụ Ngôn về Hạt Giống Mọc Lên

[26]Ngài cũng phán, "Vương quốc
Đức Chúa Trời giống như một người
kia gieo giống trên đất. [27]Đêm ngày
lặng lẽ trôi qua, bất kể người ấy ngủ
hay thức hạt giống vẫn cứ nẩy mầm
và mọc lên, người ấy chẳng biết nó
phát triển thế nào. [28]Đất cứ sinh sản
hoa màu, thoạt đầu cây lúa mọc lên,
rồi từ ngọn lúa sinh ra gié lúa, trong
gié lúa các hạt gạo thành hình. [29]Khi

[a] Isa 6:9

[b] nt: lời, sứ điệp (*Lógos*)

lúa chín, người ấy liền đem lưỡi liềm
ra gặt, vì mùa gặt đã đến."

Ngụ Ngôn về Hạt Cải
(Mat 13:31-32, 34; Lu 13:18-19)

30Ngài lại phán, "Chúng ta sẽ ví
sánh vương quốc Đức Chúa Trời với
gì? Hay sẽ giải thích vương quốc ấy
bằng ngụ ngôn nào? 31Giống như
hạt cải kia, khi gieo xuống đất nó chỉ
là một hạt nhỏ hơn tất cả các hạt
giống khác trên đất. 32Nhưng sau
khi gieo, nó mọc lên và trở thành
một cây cải lớn hơn các thứ rau
khác, các cành nó to đến nỗi chim
trời có thể đến làm tổ dưới bóng của
nó."
33Ngài dùng nhiều ngụ ngôn như
thế để giảng đạo cho họ hầu họ có
thể hiểu được. 34Ngài không nói với
họ điều chi mà không dùng ngụ
ngôn. Tuy nhiên khi ở riêng với các
môn đồ, Ngài giải thích cho họ
những điều ấy.

Chúa Dẹp Yên Bão Tố
(Mat 8:23-27; Lu 8:22-25)

35Ngày hôm ấy, khi chiều đến,
Ngài nói với họ, "Chúng ta hãy qua
bờ bên kia." 36Thế là họ rời đám
đông và đưa Ngài lên thuyền, rồi cho
thuyền ra khơi. Lúc ấy cũng có các
thuyền khác đi theo. 37Bấy giờ một
trận bão lớn nổi lên, sóng đập vào
thuyền dữ dội, nước tràn vào đến
nỗi thuyền gần chìm, 38trong khi đó
Ngài ở đuôi thuyền, tựa đầu vào
chiếc gối mà ngủ. Các môn đồ đến
đánh thức Ngài dậy và nói, "Thưa
Thầy, chúng ta sắp chết rồi mà Thầy
không lo gì sao?"
39Ngài thức dậy, quở gió, và phán
với biển, "Hãy lặng xuống. Hãy im
đi." Gió liền dứt và biển lặng như
tờ. 40Ngài nói với các môn đồ, "Tại
sao các ngươi sợ? Các ngươi vẫn
chưa có đức tin sao?"
41Các môn đồ đều quá đỗi kinh
hoàng và nói với nhau, "Người nầy là
ai mà gió và biển đều vâng lời?"

5

Chúa Chữa Lành Người Bị Quỷ Ám
(Mat 8:28-34; Lu 8:26-39)

1Sau đó họ đến bờ biển bên kia,
vào miền Ghê-ra-sê-nê. 2Vừa khi
Ngài bước ra khỏi thuyền, một người
bị tà linh ô uế nhập từ nghĩa địa ra
đón Ngài. 3Ông sống giữa các mồ
mả. Không ai có thể kiềm chế ông,
ngay cả xiềng xích cũng vô dụng đối
với ông, 4vì ông thường bị cùm và bị
xiềng, nhưng ông đã bứt xiềng và bẻ
cùm, và không ai đủ sức để chế ngự
ông. 5Ngày đêm ông ở giữa các mồ
mả và trên núi; ông thường gào rú và
lấy đá đập vào mình. 6Khi thấy Đức
Chúa Jesus ở đàng xa, ông chạy đến,
sấp mình xuống trước mặt Ngài, 7và
nói lớn tiếng, "Lạy Đức Chúa Jesus,
Con Đức Chúa Trời Tối Cao, Ngài
định làm gì với tôi? Tôi nhân danh
Đức Chúa Trời van xin Ngài đừng
hành hạ tôi." 8Số là Ngài đã nói với
ông, "Hỡi tà linh ô uế, hãy ra khỏi
người nầy."
9Ngài hỏi ông, "Ngươi tên chi?"
Ông đáp, "Tôi tên là 'Đạo quân,'
vì chúng tôi rất đông." 10Rồi ông cứ
lải nhải van xin Ngài đừng đuổi
chúng ra khỏi miền đó.
11Khi ấy gần đó có một bầy heo
thật đông đang ăn trên triền núi.
12Chúng van nài, "Xin sai chúng tôi
đến với bầy heo để chúng tôi có thể
nhập vào chúng." 13Ngài cho phép.
Bầy quỷ ô uế xuất ra khỏi người ấy
và nhập vào bầy heo. Bầy heo từ
trên triền núi cùng nhau lao mình
xuống biển. Có khoảng hai ngàn
con heo chết chìm dưới biển.
14Thấy vậy những người chăn heo
bỏ chạy và thuật chuyện ấy khắp
thành và các làng xung quanh.
Người ta đổ xô nhau đến xem việc
đã xảy ra. 15Khi họ đến gặp Đức
Chúa Jesus và thấy người bị quỷ ám,
tức người vốn đã bị bầy quỷ 'đạo
quân' ám nhập, ngồi đó, ăn mặc
đàng hoàng, và đầu óc tỉnh táo, họ
phát sợ. 16Những người chứng kiến
việc ấy thuật lại cho họ những gì đã
xảy đến cho người bị quỷ ám và bầy
heo. 17Họ liền nài xin Ngài rời khỏi
địa phương của họ.
18Đang khi Ngài xuống thuyền,
người vốn bị quỷ ám đến xin Ngài
cho ông đi theo Ngài, 19nhưng Ngài
không cho. Ngài bảo ông, "Hãy đi
về nhà ngươi, về với bà con chòm
xóm của ngươi, thuật lại mọi việc lớn
lao Chúa đã làm cho ngươi, và cho
họ biết Ngài đã thương xót ngươi thế
nào." 20Ông đi về và bắt đầu rao

truyền khắp miền Đê-ca-pô-li[a] những
việc Đức Chúa Jesus đã làm cho ông,
và ai nghe qua đều lấy làm lạ.

Giai-ru Xin Chúa Cứu Chữa Con Gái của Ông
(Mat 9:18-19; Lu 8:40-42)

[21]Đức Chúa Jesus xuống thuyền và
trở lại bờ bên kia, một đám đông rất
lớn tụ họp quanh Ngài; lúc ấy Ngài
đang ở cạnh bờ biển. [22]Bấy giờ một
người trong số những người quản lý
hội đường đến đó; ông tên là Giai-
ru. Vừa khi thấy Ngài, ông sấp mình
xuống nơi chân Ngài [23]và khẩn thiết
cầu xin Ngài, "Con gái tôi sắp chết.
Kính xin Thầy vui lòng đến đặt tay
trên cháu, để cháu được lành và
sống." [24]Vậy Ngài đi với ông. Một
đoàn dân rất đông đi theo Ngài và
chen lấn nhau quanh Ngài.

Chúa Chữa Lành Người Đàn Bà Bị Băng Huyết
(Mat 9:20-22; Lu 8:43-48)

[25]Khi ấy có một bà bị băng huyết
đã mười hai năm. [26]Bà đã khổ sở
làm theo cách chữa trị dưới tay nhiều
y sĩ và đã tốn hết tiền bạc, nhưng
bịnh tình đã không thuyên giảm mà
còn trở nên trầm trọng hơn. [27]Bà đã
nghe người ta nói về Đức Chúa
Jesus, nên bà chen lấn trong đám
đông đang theo Ngài và đụng vào áo
Ngài, [28]vì bà nghĩ rằng, "Nếu tôi chỉ
được chạm vào áo Ngài, tôi sẽ được
lành." [29]Ngay lập tức máu trong
người bà cầm lại, và bà cảm biết
trong người của bà rằng bịnh của bà
đã được chữa lành. [30]Đức Chúa Jesus
biết ngay rằng quyền năng từ Ngài
vừa xuất ra; Ngài quay lại đám đông
và hỏi, "Ai đã chạm vào áo Ta?"
[31]Các môn đồ nói với Ngài, "Thầy
thấy đó, người ta đông đúc chen lấn
nhau quanh Thầy, mà Thầy còn hỏi,
'Ai đã đụng vào Ta?'" [32]Nhưng Ngài
vẫn tiếp tục nhìn quanh, để xem ai
đã làm điều đó. [33]Bấy giờ người đàn
bà biết điều gì đã xảy đến cho mình,
nên sợ và run, đến sấp mình trước
mặt Ngài, và trình bày hết sự thật.
[34]Ngài nói với bà, "Hỡi con gái, đức
tin của con đã làm cho con được
cứu. Hãy đi bình an và được lành
bịnh."

Con Gái của Giai-ru Được Sống Lại
(Mat 9:23-26; Lu 8:49-56)

[35]Khi Ngài còn đang nói, có mấy
người từ nhà của người quản lý hội
đường đến và báo rằng, "Con gái
ông đã chết rồi. Sao ông còn làm
phiền Thầy làm chi?"
[36]Nhưng khi Đức Chúa Jesus nghe
những lời đó, Ngài nói với người
quản lý hội đường, "Đừng sợ, chỉ tin
mà thôi." [37]Ngài không cho phép ai
đi theo Ngài ngoại trừ Phi-rơ, Gia-cơ,
và Giăng em của Gia-cơ. [38]Khi họ
đến nhà người quản lý hội đường,
Ngài thấy một cảnh ồn ào hỗn độn,
kẻ khóc lóc, người kêu gào. [39]Khi
vào trong nhà, Ngài nói với họ, "Tại
sao các ngươi kêu gào và khóc than
như thế? Đứa trẻ không chết đâu,
nhưng chỉ ngủ thôi." [40]Họ chế nhạo
Ngài. Sau khi mọi người được mời ra
ngoài, Ngài đưa cha mẹ đứa trẻ và
các môn đồ Ngài vào chỗ đứa trẻ
nằm. [41]Ngài nắm tay đứa trẻ và nói,
"Ta-li-tha Cum," nghĩa là "Hỡi con
gái nhỏ, Ta truyền cho con: hãy
đứng dậy." [42]Ngay lập tức đứa trẻ
đứng dậy và bước đi, vì nó đã được
mười hai tuổi. Thấy vậy dân chúng
vô cùng kinh ngạc. [43]Ngài nghiêm
dặn họ đừng cho ai biết việc ấy và
bảo họ hãy cho đứa trẻ ăn.

6

Chúa Bị Khước Từ ở Na-xa-rét
(Mat 13:53-58; Lu 4:16-30)

[1]Ngài rời nơi đó trở về thị trấn
quê hương của Ngài, có các môn đồ
Ngài đi theo. [2]Đến ngày Sa-bát, Ngài
bắt đầu giảng dạy trong hội đường.
Nhiều người nghe ngạc nhiên và
nói, "Do đâu người nầy có được
những điều ấy? Người nầy được ban
cho sự khôn ngoan gì thế? Làm sao
tay người nầy có thể làm được
những phép lạ như thế? [3]Ông ấy
chẳng phải là người thợ mộc con trai
của Ma-ry, và là anh của Gia-cơ, Giô-
sê, Giu-đa, và Si-môn sao? Chẳng
phải các em gái của ông ấy đang
sống giữa chúng ta sao?" Họ bị vấp
ngã vì cớ Ngài.
[4]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Một
tiên tri không thiếu sự tôn trọng,
ngoại trừ ở quê hương mình, giữa bà
con mình, và trong gia đình mình."

[a] Mười Thành

[5]Ngài không làm những việc quyền
năng ở đó, ngoại trừ đặt tay trên vài
người bịnh và chữa lành họ. [6]Ngài
lấy làm buồn vì lòng vô tín của họ.

Chúa Sai Mười Hai Sứ Đồ Ra Đi
(Mat 10:5-15; Lu 9:1-6)

Sau đó Ngài đi đến các làng
quanh vùng để giảng dạy. [7]Ngài gọi
mười hai sứ đồ đến và bắt đầu sai họ
đi ra từng đôi một. Ngài ban cho họ
quyền năng trên các tà linh ô uế.
[8]Ngài bảo họ đừng đem gì theo cho
cuộc hành trình, ngoại trừ một cây
gậy; không bánh, không túi đi
đường, không tiền bạc trong thắt
lưng, [9]chỉ mang một đôi giày, và
không mặc hai chiếc áo. [10]Ngài dặn
họ, "Khi các ngươi được nhà nào
tiếp, hãy ở đó cho đến khi rời thành
ấy. [11]Nơi nào không hoan nghinh
các ngươi hoặc từ chối nghe lời các
ngươi, khi rời nơi đó hãy phủi bụi đã
dính dưới chân các ngươi để làm
chứng nghịch lại họ."
[12]Vậy các môn đồ ra đi rao giảng
rằng mọi người phải ăn năn. [13]Họ
đuổi trừ các quỷ, xức dầu trên nhiều
người bịnh, và chữa lành những
người ấy.

Giăng Báp-tít Qua Đời
(Mat 14:1-12; Lu 9:7-9)

[14]Vua Hê-rốt[a] được báo cáo việc
ấy, vì danh tiếng của Ngài đã vang
lừng khắp nơi. Có người tâu rằng,
"Ấy là Giăng Báp-tít đã từ cõi chết
sống lại nên mới có thể làm những
phép lạ như thế." [15]Nhưng những
người khác bảo, "Ấy là Ê-li-gia."
Những người khác nữa lại nói, "Ấy là
một đấng tiên tri như các đấng tiên
tri thời xưa." [16]Khi nghe thế Hê-rốt
nói, "Giăng, người ta đã chặt đầu, đã
sống lại đó."
[17]Số là chính Hê-rốt đã sai người
bắt Giăng đem xiềng trong ngục, vì
vụ Hê-rô-đia vợ của Phi-líp em trai
ông, bởi ông đã lấy bà ấy làm vợ.
[18]Vì Giăng đã nói với Hê-rốt, "Ngài
lấy vợ của em trai ngài là điều không
hợp với đạo lý." [19]Do đó bà Hê-rô-
đia rất căm ghét Giăng và tìm cách
giết ông, nhưng bà không thể thực
hiện được, [20]vì Hê-rốt sợ Giăng. Ông
biết Giăng là một người ngay lành và
thánh thiện, nên ông bảo vệ Giăng.
Mỗi lần được nghe Giăng nhắc nhở,
ông rất áy náy, dầu vậy, ông vẫn
thích nghe Giăng khuyên bảo.
[21]Nhưng một ngày kia, cơ hội đã
đến với bà, khi Hê-rốt tổ chức một
dạ tiệc để mừng sinh nhật của ông
và mời các triều thần, các tướng
lãnh, và những người quyền quý
trong miền Ga-li-lê đến dự. [22]Con
gái của bà Hê-rô-đia vào và nhảy múa
khiến cho Hê-rốt và quan khách dự
tiệc mê mẩn tâm thần. Vua nói với
cô gái ấy, "Hãy xin ta bất cứ điều gì
ngươi muốn, ta sẽ ban cho." [23]Ông
lại long trọng thề với nàng, "Bất cứ
điều gì ngươi xin, ta sẽ ban cho, dầu
đến nửa nước cũng được."
[24]Cô ấy đi ra hỏi mẹ nàng, "Con
nên xin gì?"
Bà ấy bảo, "Cái đầu của Giăng
Báp-tít."
[25]Cô ấy liền vội vàng đi vào và tâu
với vua, "Tiện nữ muốn bệ hạ cho
tiện nữ cái đầu của Giăng Báp-tít để
trên mâm ngay bây giờ." [26]Vua rất
ân hận, nhưng vì ông đã lỡ thề trước
mặt các quan khách, ông không thể
từ chối lời yêu cầu của nàng. [27]Vua
liền sai một đao phủ đi và truyền
đem đầu của Giăng đến. Viên đao
phủ đi, chặt đầu Giăng trong ngục,
[28]bưng đầu Giăng trên một cái mâm,
và đem đến cô gái; cô gái bưng mâm
đó đến mẹ cô. [29]Nghe tin ấy, các
môn đồ của Giăng đến, lấy xác ông
đem đi, và chôn trong một ngôi mộ.

Chúa Hóa Bánh
Cho Năm Ngàn Người Ăn
(Mat 14:13-21; Lu 9:10-17; Gg 6:1-14)

[30]Các môn đồ tụ họp quanh Đức
Chúa Jesus và tường trình với Ngài
mọi điều họ đã làm và những gì họ
đã dạy. [31]Ngài nói với họ, "Chính
các ngươi hãy lánh vào một nơi vắng
vẻ để nghỉ một lúc." Vì có rất nhiều
người tới lui đến nỗi họ không có thì
giờ để ăn. [32]Vậy họ xuống thuyền và
chèo đến một nơi hoang vắng.
[33]Nhưng khi dân chúng thấy họ chèo
thuyền đi và đoán biết nơi nào họ sẽ
đến, nhiều người từ các thành đã
chạy bộ đến đó trước họ.
[34]Vì thế vừa ra khỏi thuyền, Ngài
thấy một đoàn dân rất đông đang
đợi sẵn. Ngài động lòng thương xót

[a] Herod Antipas

họ, vì họ như đàn chiên không có
người chăn. Ngài bắt đầu dạy dỗ họ
nhiều điều. [35]Khi ấy trời đã khá xế
chiều, các môn đồ đến thưa với Ngài,
"Nơi đây thật hoang vắng, và trời
cũng đã quá xế chiều, [36]xin Thầy cho
họ giải tán để họ có thể vào các thôn
xóm và làng mạc quanh đây mua
thức ăn cho họ."
[37]Ngài trả lời họ, "Chính các ngươi
phải cho họ ăn."
Họ đáp, "Chúng con phải đi và
mua hai trăm đơ-na-ri[a] tiền bánh cho
họ ăn sao?
[38]Ngài hỏi họ, "Các ngươi có bao
nhiêu bánh? Hãy đi và xem thử coi."
Khi biết được rồi họ nói, "Thưa có
năm cái bánh và hai con cá."
[39]Ngài truyền cho họ bảo dân ngồi
xuống thành từng nhóm trên cỏ
xanh. [40]Vậy họ ngồi xuống thành
những nhóm một trăm người hoặc
năm mươi người. [41]Đoạn Ngài cầm
năm cái bánh và hai con cá, ngước
mắt lên trời, tạ ơn, bẻ bánh ra, và
trao cho các môn đồ để họ phát cho
dân. Ngài cũng phát hai con cá cho
mọi người. [42]Ai nấy đều ăn và được
no nê. [43]Họ lượm lại được mười hai
giỏ đầy bánh vụn và cá dư. [44]Số
người ăn bánh là năm ngàn đàn
ông.

Chúa Đi Bộ Trên Mặt Nước
(Mat 14:22-33; Gg 6:15-21)

[45]Liền sau đó Ngài bảo các môn
đồ xuống thuyền qua bờ bên kia
trước, tức về hướng Thành Bết-sai-
đa, trong khi Ngài ở lại để giải tán
đám đông. [46]Sau khi tiễn chào họ,
Ngài lên núi để cầu nguyện. [47]Tối
đến thuyền đã ra giữa biển, còn
Ngài đang ở trên đất một mình.
[48]Thấy các môn đồ chèo chống vất vả
vì phải đương đầu với gió ngược,
khoảng canh tư đêm ấy Ngài đi bộ
trên mặt biển đến với họ, và có vẻ
như Ngài muốn qua mặt họ. [49]Khi
thấy Ngài đi bộ trên mặt biển, họ
tưởng là ma, nên la thét lên, [50]vì tất
cả họ đều thấy Ngài và cực kỳ sợ hãi.
Nhưng ngay lập tức Ngài bảo họ,
"Hãy yên lòng, Ta đây, đừng sợ."
[51]Ngài bước lên thuyền với họ, và
gió yên biển lặng. Các môn đồ vô
cùng kinh ngạc; [52]số là họ vẫn chưa
hiểu nổi phép lạ hóa bánh ra nhiều
vừa rồi, vì lòng họ vẫn còn cứng cỏi.

Chúa Chữa Bịnh ở Ghê-nê-sa-rết
(Mat 14:34-36)

[53]Khi họ đã qua bên kia biển, họ
cho thuyền cập vào bờ ở Ghê-nê-sa-
rết và thả neo tại đó. [54]Vừa khi họ ra
khỏi thuyền, dân địa phương liền
nhận ra Ngài. [55]Họ chạy đi báo tin
khắp miền đó, và người ta bắt đầu
khiêng những người bịnh nằm trên
cáng đến với Ngài. Hễ họ nghe Ngài
ở đâu, họ khiêng các bịnh nhân đến
đó. [56]Bất cứ Ngài vào các làng mạc,
thị trấn, hay thôn xóm nào, người ta
đem những người đau yếu bịnh tật
đến chợ ở nơi đó và xin Ngài cho họ
được chạm vào viền áo Ngài. Tất cả
ai chạm đến Ngài đều được lành.

7

Truyền Thống Người Xưa
(Mat 15:1-9)

[1]Bấy giờ có mấy người Pha-ri-si và
mấy thầy dạy giáo luật từ Giê-ru-sa-
lem đến và đứng quanh Ngài. [2]Họ
thấy vài môn đồ của Ngài để tay
chưa tẩy uế, tức chưa rửa tay mà ăn.
([3]Số là người Pha-ri-si và mọi người
Do-thái đều giữ truyền thống của
người xưa rằng họ sẽ không ăn gì
nếu chưa rửa tay. [4]Vật gì mua ngoài
chợ về, nếu không đem làm phép
thanh tẩy trước, họ sẽ không ăn.[b]
Họ cũng giữ những truyền thống
khác như làm phép rửa cho chén
bát, bình nước, và các ấm đồng.)
[5]Những người Pha-ri-si và các thầy
dạy giáo luật hỏi Ngài, "Tại sao các
môn đồ Thầy không giữ truyền
thống của các bậc trưởng lão để lại,
mà ăn bánh với tay bẩn như thế?"
[6]Ngài đáp với họ, "I-sa-gia đã nói
tiên tri về các ngươi, những kẻ đạo
đức giả, thật đúng lắm, như đã chép
rằng,

'Dân nầy chỉ tôn kính Ta bằng
đầu môi chót lưỡi,
Còn lòng chúng cách xa Ta lắm.
[7]Việc chúng thờ phượng Ta là vô
ích;

[a] một đơ-na-ri là tiền lương của một công nhân làm một ngày

[b] Có những bản cổ chép rằng, "Khi họ ở ngoài chợ về, nếu họ không làm phép thanh tẩy cho chính mình, họ sẽ không ăn."

Giáo lý chúng dạy toàn là quy tắc
của loài người.'[a]

[8]Các ngươi đã bỏ điều răn của
Đức Chúa Trời mà giữ truyền thống
của loài người."
[9]Ngài lại phán với họ, "Các ngươi
đã khéo léo loại bỏ điều răn của Đức
Chúa Trời để giữ truyền thống của
các ngươi, [10]vì Mô-sê đã nói,

'Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi,'[b]

và

'Kẻ nào nguyền rủa cha mẹ mình
sẽ bị xử tử.'[c]

[11]Nhưng các ngươi dạy rằng, 'Nếu
một người nói với cha mẹ mình,
"Những gì con có thể giúp cha mẹ,
con đã '*cơ-ban*'[d] rồi," nghĩa là con
dâng lên Đức Chúa Trời rồi.' [12]Vậy
các ngươi đã cho phép người ấy
không giúp đỡ cha mẹ mình điều gì
nữa. [13]Và như thế các ngươi đã vô
hiệu hóa lời của Đức Chúa Trời bằng
truyền thống các ngươi đã nhận.
Các ngươi còn làm nhiều việc tương
tự như vậy."
[14]Sau đó Ngài gọi đám đông lại và
nói với họ, "Tất cả các ngươi hãy
nghe Ta nói và hãy cố hiểu ý nghĩa:
[15]Không vật chi từ bên ngoài vào một
người có thể làm ô uế người ấy,
nhưng những gì từ trong người ấy ra
mới làm ô uế người ấy. [16]Ai có tai để
nghe, hãy lắng nghe."[e]
[17]Khi Ngài đã rời đám đông và vào
nhà, các môn đồ Ngài hỏi Ngài về
ngụ ngôn ấy. [18]Ngài nói với họ,
"Như thế mà các ngươi vẫn chưa
hiểu sao? Các ngươi không hiểu
rằng bất cứ vật gì từ bên ngoài vào
một người không làm ô uế người ấy,
[19]vì nó không vào trong lòng nhưng
chỉ vào trong bụng, rồi bị thải ra nơi
kín sao?" Như vậy Ngài ám chỉ rằng
mọi thứ thực phẩm đều có thể dùng.
[20]Ngài lại phán, "Những gì từ
trong người ra mới làm ô uế người
ấy. [21]Vì từ trong lòng người mà ra
những ý tưởng xấu xa như tà dâm,
trộm cắp, giết người, [22]ngoại tình,
tham lam, độc ác, lừa dối, dâm loạn,
ganh tị, vu khống, kiêu ngạo, và
ngông cuồng. [23]Tất cả những thứ
xấu ấy từ trong lòng ra và làm ô uế
người ta."

Đức Tin của Thiếu Phụ Ca-na-an
(Mat 15:21-28)

[24]Ngài đứng dậy, rời nơi đó, và
đến vùng Ty-rơ.[f] Ngài vào một căn
nhà và không muốn ai biết Ngài ở
đó. Tuy nhiên Ngài không thể tránh
được người ta biết. [25]Bấy giờ một bà
kia, do đã nghe nói về Ngài, liền đến
sấp mình nơi chân Ngài, vì bà có đứa
con gái bị tà linh ô uế nhập. [26]Bà là
người Hy-lạp, thuộc chủng tộc Sy-rô
Phô-ni-xi-a. Bà cầu xin Ngài đuổi
quỷ ra khỏi con gái bà.
[27]Ngài nói với bà, "Phải để con cái
ăn no trước, vì lấy bánh dành cho
con ăn mà quăng cho chó ăn là
không phải."
[28]Nhưng bà thưa với Ngài, "Lạy
Chúa, đúng vậy, nhưng mấy con chó
con cũng được phép ăn những
miếng bánh vụn của con cái từ trên
bàn rớt xuống."
[29]Ngài phán với bà, "Vì ngươi đã
nói như vậy, hãy về đi; quỷ đã ra
khỏi con gái ngươi."
[30]Bà trở về nhà, thấy đứa trẻ nằm
trên giường, và quỷ đã xuất ra.

Chúa Chữa Lành Người Câm Điếc

[31]Ngài rời vùng Ty-rơ, đi ngang
qua Si-đôn, trở về Biển Ga-li-lê, và
vào miền Đê-ca-pô-li. [32]Người ta
đem đến Ngài một người điếc và
ngọng, và họ cầu xin Ngài đặt tay
trên ông. [33]Ngài đem ông riêng ra,
cách biệt với đám đông, rồi lấy hai
ngón tay đặt vào hai lỗ tai ông; Ngài
cũng nhổ nước miếng và xức vào
lưỡi ông. [34]Đoạn Ngài ngước mặt
lên trời, thở ra, và bảo ông, "Ép-pha-
tha!" nghĩa là "Hãy mở ra!" [35]Ngay
lập tức hai tai ông được mở ra, lưỡi
ông hết bị trói buộc, và ông nói rõ
ràng. [36]Đức Chúa Jesus truyền cho
họ đừng nói cho ai biết chuyện ấy,
nhưng Ngài càng bảo đừng nói bao
nhiêu, họ càng sốt sắng rao truyền
bấy nhiêu. [37]Họ kinh ngạc quá đỗi
và nói, "Mọi việc Ngài làm đều tốt
đẹp. Ngài làm cho ngay cả người

[a] Isa 29:13 LXX
[b] Xuất 20:12; Phục 5:16
[c] Xuất 21:17; Lê 20:9
[d] Tiếng Hê-bơ-rơ (Lê 1:2)
[e] Câu 16 không có trong một số bản cổ
[f] Có bản ghi thêm "và Si-đôn"

điếc nghe được và người câm nói được."

8

Chúa Hóa Bánh cho Bốn Ngàn Người Ăn
(Mat 15:32-39)

[1]Trong những ngày ấy lại có một đám đông rất lớn, và họ không có gì ăn. Ngài gọi các môn đồ Ngài đến và bảo, [2]"Ta thương xót đoàn dân nầy, vì ba ngày nay họ đã theo Ta, bây giờ không có gì để ăn. [3]Nếu Ta cho họ về nhà trong lúc bụng đói, họ có thể bị xỉu dọc đường. Hơn nữa, có những người từ xa đến đây."

[4]Các môn đồ Ngài thưa với Ngài, "Ai có thể tìm bánh ở đâu ra để cho những người nầy ăn trong nơi hoang vắng nầy?"

[5]Ngài hỏi họ, "Các ngươi có bao nhiêu bánh?"

Họ đáp, "Thưa có bảy cái."

[6]Ngài truyền cho đám đông ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh, tạ ơn, bẻ ra, và đưa cho các môn đồ để họ phân phát; các môn đồ phát bánh cho đám đông. [7]Họ cũng có mấy con cá nhỏ. Sau khi ban phước trên chúng, Ngài truyền phát những cá ấy ra nữa. [8]Đoàn dân ăn no nê. Họ lượm lại những mảnh bánh thừa và được bảy giỏ đầy. [9]Có khoảng bốn ngàn người đã ăn hôm đó. Đoạn Ngài tiễn họ ra về. [10]Ngay sau đó Ngài và các môn đồ Ngài xuống thuyền đến miền Đan-ma-nu-tha.

Người Pha-ri-si Xin Dấu Lạ
(Mat 16:1-4)

[11]Những người Pha-ri-si kéo đến và bắt đầu tranh luận với Ngài. Họ thử Ngài bằng cách yêu cầu Ngài cho một dấu lạ từ trời. [12]Ngài thở dài ngao ngán[a] và nói, "Tại sao thế hệ nầy đòi xem một dấu lạ? Quả thật, Ta nói với các ngươi, thế hệ nầy sẽ chẳng được ban cho dấu lạ nào cả." [13]Ngài rời khỏi họ, xuống thuyền trở lại, và qua bờ bên kia.

Men của Người Pha-ri-si
(Mat 16:5-12)

[14]Khi ấy các môn đồ quên mang bánh theo; trên thuyền chỉ có mỗi một ổ bánh. [15]Ngài nghiêm dặn họ rằng, "Hãy coi chừng! Hãy đề phòng men của những người Pha-ri-si và men của những người của Hê-rốt."

[16]Các môn đồ bàn với nhau, "Thầy nói thế vì chúng ta không có bánh."

[17]Biết vậy Ngài nói với họ, "Tại sao các ngươi bàn với nhau về việc không có bánh? Các ngươi không thấy hoặc không hiểu sao? Lòng các ngươi vẫn cứng cỏi sao? [18]Mắt các ngươi không thấy và tai các ngươi không nghe sao? Các ngươi chẳng nhớ sao? [19]Khi Ta bẻ năm cái bánh cho năm ngàn người ăn, những mảnh còn lại các ngươi đã lượm được bao nhiêu giỏ đầy?"

Họ đáp, "Thưa mười hai giỏ."

[20]"Còn khi bảy cái bánh cho bốn ngàn người ăn, những mảnh còn lại các ngươi đã lượm được bao nhiêu giỏ đầy?"

Họ đáp, "Thưa bảy giỏ."

[21]Ngài nói với họ, "Các ngươi vẫn còn chưa hiểu sao?"

Chúa Chữa Lành Người Mù

[22]Họ đến Bết-sai-đa. Khi ấy người ta đem đến Ngài một người mù và nài xin Ngài chạm đến người ấy. [23]Ngài nắm tay người mù và dắt ông ra ngoài làng. Đoạn Ngài phun nước miếng vào mắt ông và đặt tay trên ông, Ngài hỏi ông, "Ngươi thấy gì chăng?" [24]Người mù ngước lên và đáp, "Tôi thấy người ta như cây cối đang đi." [25]Ngài lại đặt hai tay trên hai mắt ông. Ông mở mắt ra, cặp mắt ông hoàn toàn bình phục, và ông thấy mọi vật rõ ràng. [26]Ngài bảo ông đi về nhà và dặn, "Ngươi đừng vào trong làng."

Phi-rơ Tuyên Xưng Chúa
(Mat 16:13-20; Lu 9:18-21)

[27]Đức Chúa Jesus và các môn đồ Ngài đến các làng trong miền Sê-sa-rê Phi-líp. Dọc đường Ngài hỏi các môn đồ Ngài, "Người ta nói Ta là ai?"

[28]Họ đáp, "Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, người khác nói Thầy là Ê-li-gia, người khác nữa lại nói Thầy là một trong các đấng tiên tri."

---

[a] nt: trong tâm linh

[29]Ngài hỏi họ, "Còn các ngươi nói
Ta là ai?"
Phi-rơ đáp, "Thầy là Đấng Christ."
[30]Ngài nghiêm dặn họ không được
nói cho ai biết Ngài là ai.

Chúa Nói Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ nhất)*
(Mat 16:21-23; Lu 9:22)

[31]Bấy giờ Ngài bắt đầu dạy họ
rằng, "Con Người phải chịu nhiều
đau khổ. Các trưởng lão, các trưởng
tế, và các thầy dạy giáo luật sẽ loại
trừ Người. Người sẽ bị giết, rồi ba
ngày sau sẽ sống lại."
[32]Ngài nói những điều ấy cách
công khai, nhưng Phi-rơ đem Ngài
riêng ra và bắt đầu trách Ngài.
[33]Ngài quay lại, thấy các môn đồ, và
quở Phi-rơ, "Hỡi Sa-tan, hãy lui ra
sau Ta! Vì ngươi không nghĩ đến
việc của Đức Chúa Trời mà chỉ nghĩ
đến việc của loài người."

Điều Kiện Để Theo Chúa
(Mat 16:24-27; Lu 9:23-27)

[34]Ngài gọi đám đông và các môn
đồ Ngài lại gần và nói với họ, "Nếu ai
muốn theo Ta, người ấy phải từ bỏ
chính mình, vác thập tự giá mình,
mà theo Ta. [35]Vì ai muốn cứu mạng
sống mình sẽ mất nó, nhưng ai cho
mất mạng sống mình vì cớ Ta và Tin
Mừng sẽ cứu được nó. [36]Vì nếu
người nào được cả thế giới mà mất
linh hồn mình thì có ích gì? [37]Người
ấy sẽ lấy chi để đổi linh hồn[a] mình
lại? [38]Vậy nếu ai hổ thẹn về Ta và lời
Ta giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi
nầy, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về
người ấy khi Người ngự đến trong
vinh hiển của Cha Người với các
thiên sứ thánh."

9

[1]Ngài nói với họ, "Quả thật, Ta nói
với các ngươi, vài người đứng đây sẽ
không nếm trải sự chết cho đến khi
thấy vương quốc Đức Chúa Trời đến
trong quyền năng."

Chúa Hóa Hình
(Mat 17:1-8; Lu 9:28-36)

[2]Sáu ngày sau Đức Chúa Jesus
đem Phi-rơ, Gia-cơ, và Giăng theo
Ngài. Ngài dẫn riêng họ lên núi cao,
và Ngài biến hóa trước mặt họ. [3]Y
phục Ngài tỏa rực hào quang và trở
nên cực trắng mà không thợ giặt nào
trên đất có thể làm cho trắng được
như thế. [4]Có Ê-li-gia và Mô-sê hiện
ra với họ, và các vị ấy đàm đạo với
Đức Chúa Jesus.
[5]Bấy giờ Phi-rơ cất tiếng và thưa
với Đức Chúa Jesus, "Thưa Thầy,
chúng ta ở đây thật tốt quá. Để
chúng con dựng ba cái lều, một cái
cho Thầy, một cái cho Mô-sê, và một
cái cho Ê-li-gia." [6]Ông nói mà không
biết mình nói gì, bởi vì họ quá đổi
kinh hoàng.
[7]Một đám mây kéo đến bao phủ
họ; từ trong đám mây có tiếng phán,
"Đây là Con yêu dấu của Ta, hãy
nghe lời Người!" [8]Bất chợt họ nhìn
quanh và không thấy ai ở với họ nữa
ngoài một mình Đức Chúa Jesus.

Chúa Dạy về Việc Ê-li-gia Đến
(Mat 17:9-13)

[9]Khi xuống núi Ngài ra lịnh cho
họ không được nói với ai những gì
họ đã thấy cho đến khi Con Người từ
cõi chết sống lại. [10]Họ ghi nhớ điều
ấy trong lòng và bàn bạc với nhau về
những lời "từ cõi chết sống lại" có
nghĩa gì. [11]Họ hỏi Ngài, "Tại sao các
thầy dạy giáo luật lại bảo rằng Ê-li-
gia phải đến trước?"
[12]Ngài trả lời họ, "Ê-li-gia thật phải
đến trước để tái lập mọi sự. Còn
những gì đã viết về Con Người phải
chịu nhiều đau khổ và bị miệt thị thì
sao? [13]Nầy, Ta nói với các ngươi, quả
là Ê-li-gia đã đến rồi, và họ đã đối xử
với ông ấy theo ý họ muốn, y như lời
đã viết về ông ấy."

Chúa Chữa Lành Cậu Bé Bị Quỷ Ám
(Mat 17:14-21; Lu 9:37-43)

[14]Khi họ đi xuống gặp các môn
đồ, họ thấy một đám đông bao
quanh các môn đồ ấy, và có mấy
thầy dạy giáo luật đang tranh luận
với các môn đồ ấy. [15]Cả đám đông
thấy Ngài ngay; họ rất đổi ngạc
nhiên rồi chạy đến chào Ngài.
[16]Ngài hỏi họ, "Các ngươi đang tranh
luận với họ về việc gì thế?"
[17]Một người trong đám đông đáp,
"Thưa Thầy, tôi đem con trai tôi đến
nhờ Thầy cứu chữa. Cháu bị quỷ ám
làm câm miệng, không nói được.
[18]Mỗi khi quỷ bắt lấy cháu, nó vật

[a] Ba câu 35, 36, và 37 đều dùng một chữ "*psuche*" có nghĩa là mạng sống *hay* linh hồn

cháu xuống; cháu trào bọt mép,
nghiến răng, và cứng người. Tôi đã
xin các môn đồ Thầy đuổi quỷ ấy ra,
nhưng họ không đuổi được."
[19]Ngài nói với họ, "Hỡi thế hệ vô
tín, Ta phải ở với các ngươi bao lâu
nữa? Ta phải chịu đựng các ngươi
bao lâu nữa? Hãy đem đứa trẻ đến
Ta." [20]Họ đem đứa trẻ đến Ngài.
Vừa khi thấy Ngài, quỷ liền hành hạ
đứa trẻ; nó ngã xuống đất, lăn lộn,
và trào bọt mép.
[21]Ngài hỏi cha đứa trẻ, "Nó bị như
thế đã bao lâu rồi?"
Ông đáp, "Thưa từ khi cháu còn
bé. [22]Cháu thường bị quỷ quăng vào
lửa và vào nước để giết cháu. Nhưng
nếu Thầy có thể làm được gì để giúp
chúng tôi, xin Thầy dủ lòng thương."
[23]Đức Chúa Jesus phán, "Nếu có
thể à? Mọi sự đều có thể xảy ra cho
người có lòng tin."
[24]Người cha của đứa trẻ liền bật
khóc lớn tiếng,[a] "Tôi tin. Xin giúp
tôi khắc phục sự vô tín của tôi."
[25]Khi Đức Chúa Jesus thấy đám
đông kéo nhau chạy đến, Ngài
truyền cho tà linh ô uế, "Hỡi quỷ
câm và điếc, Ta truyền cho ngươi
hãy ra khỏi đứa trẻ nầy và không
được phép nhập lại vào nó nữa."
[26]Con quỷ thét lên một tiếng lớn, vật
mạnh đứa trẻ khiến nó co giật dữ
dội, rồi xuất ra. Đứa trẻ trở nên như
người chết đến nỗi nhiều người nói,
"Đứa nhỏ đã chết rồi." [27]Nhưng Đức
Chúa Jesus nắm tay nó, đỡ nó dậy,
và nó đứng dậy.
[28]Sau khi đã vào trong nhà, các
môn đồ Ngài đến hỏi riêng Ngài,
"Tại sao chúng con không thể đuổi
quỷ ấy ra được?
[29]Ngài đáp, "Thứ quỷ ấy không
thể đuổi ra ngoại trừ cầu nguyện."[b]

Chúa Nói Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ hai)*
(Mat 17:22-23; Lu 9:43-45)

[30]Từ nơi đó họ đi ngang qua miền
Ga-li-lê, nhưng Ngài không muốn ai
biết, [31]vì Ngài muốn dạy dỗ các môn
đồ Ngài. Ngài bảo họ, "Con Người
sẽ bị phản nộp vào tay người ta. Họ
sẽ giết Người, và Người sẽ bị giết,
nhưng ba ngày sau Người sẽ sống
lại." [32]Tuy nhiên các môn đồ Ngài
không hiểu những lời đó, và họ ngại
nên không hỏi Ngài.

Người Lớn Nhất
(Mat 18:1-5; Lu 9:46-48)

[33]Sau đó họ đến Thành Ca-phác-
na-um. Khi đã vào trong nhà, Ngài
hỏi họ, "Các ngươi đã bàn cãi với
nhau việc gì ở dọc đường thế?" [34]Họ
đều nín thinh, vì dọc đường họ đã
cãi với nhau xem ai là người lớn hơn
hết giữa họ. [35]Sau khi ngồi xuống,
Ngài gọi mười hai môn đồ lại và nói
với họ, "Nếu ai muốn làm đầu, người
ấy phải làm kẻ cuối rốt của tất cả và
làm đầy tớ của tất cả."
[36]Ngài đem một em bé để đứng
giữa các môn đồ. Đoạn Ngài ôm đứa
bé vào lòng và nói, [37]"Ai vì danh Ta
tiếp một đứa bé như đứa bé nầy tức
là tiếp Ta. Ai tiếp Ta thì không phải
chỉ tiếp Ta mà cũng tiếp Đấng đã sai
Ta."

Không Chống Là Ủng Hộ
(Lu 9:49-50)

[38]Giăng nói với Ngài, "Thưa Thầy,
chúng con thấy có người nhân danh
Thầy để đuổi quỷ. Chúng con đã
cấm người ấy, vì người ấy không
theo chúng ta."
[39]Nhưng Đức Chúa Jesus đáp,
"Đừng cấm cản người ấy, vì không ai
nhân danh Ta làm một việc quyền
năng phép lạ lại có thể vội vàng nói
xấu Ta. [40]Vì ai không chống chúng
ta là ủng hộ chúng ta. [41]Quả thật, Ta
nói với các ngươi, ai cho các ngươi
một chén nước lạnh vì các ngươi
mang danh là người của Đấng
Christ, người ấy sẽ không mất phần
thưởng của mình đâu."

Gây Cớ Vấp Ngã
(Mat 18:6-9; Lu 17:1-2)

[42]"Kẻ nào làm cho một trong
những đứa trẻ nầy đã tin Ta bị vấp
ngã, thà kẻ ấy bị buộc một cối đá lớn
vào cổ và bị quăng xuống biển còn
hơn.
[43]Nếu tay ngươi gây cho ngươi vấp
ngã, hãy chặt nó đi; thà cụt một tay
mà vào sự sống còn hơn có cả hai tay

[a] Bản Byzantine thêm các chữ, "với nước mắt"
[b] Một số các bản cổ khác thêm, "và kiêng ăn."

mà vào hỏa ngục, nơi lửa không hề tắt.[a]
44-45Nếu chân ngươi gây cho ngươi
vấp ngã, hãy chặt nó đi. Thà què
chân mà vào sự sống còn hơn có cả
hai chân mà bị ném vào hỏa ngục.
46-47Nếu mắt ngươi gây cho ngươi
vấp ngã, hãy móc nó đi; thà chột
mắt mà vào vương quốc Đức Chúa
Trời còn hơn có đủ hai mắt mà bị
ném vào hỏa ngục, 48nơi giòi bọ của
chúng không hề chết và lửa không
hề tắt. 49Vì mỗi người sẽ bị muối
bằng lửa.
50Muối là vật tốt, nhưng nếu muối
bị mất mặn, các ngươi sẽ làm sao
cho nó mặn lại? Hãy có muối trong
các ngươi, và hãy sống hòa bình với
nhau."

CHỨC VỤ CỦA ĐỨC CHÚA JESUS TẠI GIU-ĐÊ VÀ GIÊ-RU-SA-LEM
(10:1 – 13:37)

10

Chúa Dạy về Ly Dị
(Mat 19:1-12; Lu 16:18)

1Ngài đứng dậy, rời nơi đó, và đến
miền Giu-đê và miền bên kia Sông
Giô-đanh. Đám đông lại tụ họp
quanh Ngài, và như thường lệ Ngài
lại dạy dỗ họ. 2Bấy giờ có mấy người
Pha-ri-si đến gần Ngài và hỏi để thử
Ngài, "Chồng có được phép ly dị vợ
không?"
3Ngài trả lời họ, "Mô-sê đã truyền
cho các ngươi điều gì?"
4Họ đáp, "Mô-sê cho phép người
chồng viết một giấy ly hôn rồi ly dị
vợ."
5Nhưng Đức Chúa Jesus phán với
họ, "Vì lòng các ngươi cứng cỏi nên
Mô-sê mới viết cho các ngươi điều
răn ấy, 6chứ ngay từ đầu cuộc sáng
tạo, Đức Chúa Trời đã dựng nên họ,
một người nam và một người nữ.
7Theo đó, người nam phải lìa cha mẹ
và kết hiệp với vợ mình, 8rồi cả hai
sẽ trở nên một thịt. Vì thế họ không
còn là hai nữa nhưng là một thịt.
9Vậy những ai Đức Chúa Trời đã kết
hiệp, loài người không được chia rẽ."
10Khi đã vào trong nhà, các môn
đồ hỏi Ngài lại về việc ấy. 11Ngài
phán với họ, "Ai ly dị vợ rồi cưới vợ
khác thì phạm tội ngoại tình đối với
vợ trước. 12Còn nếu người vợ ly dị
chồng rồi lấy chồng khác, nàng
phạm tội ngoại tình."

Chúa Ban Phước cho Trẻ Em
(Mat 19:13-15; Lu 18:15-17)

13Người ta đem các trẻ em đến với
Ngài để Ngài đặt tay trên chúng,
nhưng các môn đồ Ngài quở trách
họ. 14Thấy vậy, Đức Chúa Jesus tỏ vẻ
giận và bảo họ, "Hãy để trẻ thơ đến
với Ta. Đừng ngăn trở chúng, vì
vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về
những kẻ giống như các trẻ thơ ấy.
15Quả thật, Ta nói với các ngươi,
người nào không tiếp nhận vương
quốc Đức Chúa Trời như một trẻ thơ
sẽ không bao giờ vào đó được."
16Nói xong, Ngài ôm chúng vào lòng,
đặt tay trên chúng, và ban phước
cho chúng.

Một Người Giàu Muốn Hưởng Sự Sống Đời Đời
(Mat 19:16-30; Lu 18:18-30)

17Lúc Ngài vừa lên đường, một
người chạy đến, quỳ trước mặt Ngài,
và nói, "Thưa Thầy thiện hảo, tôi
phải làm gì để được hưởng sự sống
đời đời?"
18Đức Chúa Jesus nói với ông, "Tại
sao ngươi gọi Ta là thiện hảo?
Chẳng có ai thiện hảo ngoại trừ một
mình Đức Chúa Trời. 19Ngươi đã
biết các điều răn,

'Ngươi chớ giết người;
Ngươi chớ phạm tội ngoại tình;
Ngươi chớ trộm cắp;
Ngươi chớ làm chứng dối;
Ngươi chớ lường gạt;
Ngươi hãy hiếu kính cha mẹ.'"

20Ông đáp, "Thưa Thầy, tôi đã giữ
mọi điều đó từ khi còn thơ ấu."
21Đức Chúa Jesus nhìn ông,
thương ông, và nói với ông, "Ngươi
còn thiếu một điều. Hãy đi, bán tất
cả những gì ngươi có, lấy tiền giúp
người nghèo, để ngươi sẽ có kho báu
trên trời, rồi hãy đến, theo Ta."
22Nghe xong những lời ấy, ông sa
sầm nét mặt, rồi buồn bã bỏ đi, vì
ông có rất nhiều của cải.

[a] Bản Byzantine thêm, "nơi giòi bọ của chúng không hề chết và lửa không hề tắt." (*Tương tự ở cuối câu 45*)

[23]Đức Chúa Jesus nhìn quanh các
môn đồ, rồi phán với họ, "Người
giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời
thật khó thay!" [24]Các môn đồ rất
ngạc nhiên về những lời ấy. Nhưng
Đức Chúa Jesus nói tiếp với họ, "Hỡi
các con, vào vương quốc Đức Chúa
Trời khó lắm! [25]Con lạc đà chui qua
lỗ cây kim may còn dễ hơn người
giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời."
[26]Nghe thế các môn đồ lại càng
lấy làm lạ hơn nữa và nói với nhau,
"Nếu vậy thì ai có thể được cứu?"
[27]Đức Chúa Jesus nhìn họ và nói,
"Đối với loài người, việc ấy không
thể thực hiện, nhưng đối với Đức
Chúa Trời thì không phải vậy; đối
với Đức Chúa Trời, mọi sự đều có thể
xảy ra."
[28]Phi-rơ liền thưa với Ngài, "Thầy
xem, chúng con đã bỏ tất cả để theo
Thầy."
[29]Đức Chúa Jesus phán, "Quả thật,
Ta nói với các ngươi, không ai lìa bỏ
nhà cửa, anh em, chị em, cha, mẹ,
con cái, hay ruộng vườn vì cớ Ta và
vì cớ Tin Mừng [30]mà sẽ không nhận
gấp trăm lần hơn trong đời nầy về
nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con
cái, ruộng vườn, cùng với sự bách
hại, và sự sống đời đời trong đời sau.
[31]Nhưng nhiều người đầu sẽ thành
cuối, và nhiều người cuối sẽ thành
đầu."

Chúa Nói Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ ba)*
(Mat 20:17-19; Lu 18:31-34)

[32]Lúc ấy họ đang trên đường đi
lên Giê-ru-sa-lem, và Đức Chúa Jesus
đi trước dẫn đầu họ. Họ lấy làm
kinh ngạc, còn những người đi theo
đều sợ hãi. Ngài đem mười hai môn
đồ riêng ra và nói cho họ biết những
gì sẽ xảy đến cho Ngài. [33]"Nầy,
chúng ta đi lên Giê-ru-sa-lem, và Con
Người sẽ bị phản nộp vào tay các
trưởng tế và các thầy dạy giáo luật.
Họ sẽ kết án tử hình Người và trao
Người vào tay dân ngoại. [34]Chúng sẽ
nhạo báng Người, phun nhổ trên
Người, đánh đòn Người, và giết
Người, nhưng ba ngày sau Người sẽ
sống lại."

Lời Cầu Xin của Gia-cơ và Giăng
(Mat 20:20-28)

[35]Gia-cơ và Giăng, hai con trai của
Xê-bê-đê, đến và nói với Ngài, "Thưa
Thầy, chúng con mong rằng những
gì chúng con sắp xin sẽ được Thầy
làm cho."
[36]Ngài hỏi họ, "Các ngươi muốn
Ta làm chi cho các ngươi?"
[37]Họ thưa với Ngài, "Xin cho
chúng con một người ngồi bên phải
Thầy và một người ngồi bên trái
Thầy khi Thầy được vinh hiển."
[38]Nhưng Đức Chúa Jesus phán với
họ, "Các ngươi không biết điều các
ngươi xin. Các ngươi có thể uống
chén Ta sắp uống hay chịu phép
báp-têm Ta sắp chịu chăng?"
[39]Họ trả lời Ngài, "Thưa được."
Đức Chúa Jesus phán với họ,
"Chén Ta uống các ngươi sẽ uống, và
phép báp-têm Ta chịu các ngươi sẽ
chịu, [40]nhưng ngồi bên phải Ta hay
bên trái Ta không do Ta cho, nhưng
chúng được dành cho những người
đã được chuẩn bị."
[41]Mười môn đồ kia nghe thế bèn
giận Gia-cơ và Giăng. [42]Nhưng Đức
Chúa Jesus gọi họ đến và nói với họ,
"Các ngươi biết rằng những người
được xem là thủ lãnh của các dân
ngoại đều làm chúa trên họ; những
người có chức quyền của họ đều lấy
quyền hành áp chế họ. [43]Nhưng
giữa các ngươi thì chẳng như vậy. Ai
trong các ngươi muốn làm lớn phải
làm đầy tớ các ngươi, [44]và ai trong
các ngươi muốn làm đầu phải làm
nô lệ mọi người. [45]Vì ngay cả Con
Người đã đến không phải để được
phục vụ nhưng để phục vụ, và phó
mạng sống mình làm giá chuộc
nhiều người."

Chúa Chữa Lành Người Mù
(Mat 20:29-34; Lu 18:35-43)

[46]Bấy giờ họ đến Thành Giê-ri-cô.
Lúc Ngài, các môn đồ Ngài, và một
đám đông rất lớn rời Giê-ri-cô thì có
một người mù tên là Ba-ti-mê con Ti-
mê đang ngồi ăn xin bên vệ đường.
[47]Khi ông nghe rằng Đức Chúa Jesus
người Na-xa-rét sắp đi ngang qua đó,
ông bắt đầu kêu to, "Lạy Đức Chúa
Jesus, Con Vua Đa-vít, xin thương xót
con." [48]Nhiều người quở ông và bảo
ông im lặng, nhưng ông càng kêu to

hơn, "Lạy Con Vua Đa-vít, xin
thương xót con."
[49]Đức Chúa Jesus dừng lại và bảo,
"Hãy gọi người ấy đến đây."
Họ gọi ông và nói, "Hãy vui lên và
đứng dậy. Ngài gọi ông đó."
[50]Ông vất chiếc áo choàng của
mình qua một bên, đứng phắt dậy,
và đến với Đức Chúa Jesus.
[51]Đức Chúa Jesus hỏi ông và nói,
"Ngươi muốn Ta làm gì cho ngươi?"
Người mù thưa với Ngài, "Thưa
Thầy, con muốn trông thấy được."
[52]Đức Chúa Jesus phán, "Hãy đi.
Đức tin của ngươi đã làm cho ngươi
được chữa lành." Ngay lập tức ông
trông thấy được và đi theo Ngài trên
đường.

11

Chúa Vào Giê-ru-sa-lem Cách Khải Hoàn
(Mat 21:1-11; Lu 19:28-40; Gg 12:12-19)

[1]Khi họ đến gần Giê-ru-sa-lem,
khoảng Bết-pha-giê và Bê-tha-ni trên
Núi Ô-liu, Ngài sai hai môn đồ ra đi
[2]và dặn rằng, "Hãy vào trong làng
trước mặt các ngươi. Vừa khi vào
làng các ngươi sẽ thấy một con lừa
đang bị cột và chưa hề được ai cỡi,
hãy mở dây và dắt nó về đây. [3]Nếu
ai hỏi các ngươi, 'Tại sao các anh làm
thế?' các ngươi hãy trả lời, 'Chúa cần
dùng nó và Ngài sẽ gởi trả nó lại
ngay.' [4]Họ ra đi và gặp một con lừa
tơ bị cột bên cửa, ở ngoài đường.
Đang khi họ mở dây, [5]mấy người
đứng đó hỏi, "Các anh tính làm gì
mà mở dây cột lừa thế?" [6]Họ trả lời
mấy người ấy y như Đức Chúa Jesus
đã dặn, và những người ấy để họ dắt
lừa đi. [7]Họ dắt lừa đến Đức Chúa
Jesus và lấy áo choàng của họ trải lên
lưng lừa, rồi Ngài cỡi lên. [8]Nhiều
người lấy áo choàng của họ trải ra
trên đường; những người khác chặt
các nhánh lá ngoài đồng trải trên
đường, [9]rồi kẻ đi trước, người theo
sau, hô to,

"Hô-san-na![a]
Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa
ngự đến!
[10]Chúc tụng vương quốc sắp đến
của Đa-vít tổ phụ chúng ta!
Hô-san-na trong cõi trời chí cao!"

[11]Ngài vào Giê-ru-sa-lem và đi vào
đền thờ. Ngài đảo mắt nhìn quanh
mọi vật, rồi Ngài cùng mười hai môn
đồ trở ra Bê-tha-ni, vì trời đã nhá
nhem tối.[c]

Chúa Quở Cây Vả
(Mat 21:18-19)

[12]Hôm sau khi họ rời Bê-tha-ni,
Ngài đói bụng. [13]Thấy một cây vả
đằng xa, cành lá sum sê, Ngài lại gần
xem nó có trái không. Khi đến nơi,
Ngài thấy cây vả ấy chẳng có gì ngoài
lá, vì lúc ấy không phải mùa vả.
[14]Ngài quở cây vả và nói, "Từ nay trở
đi, không ai sẽ ăn trái của ngươi
nữa." Các môn đồ của Ngài nghe lời
quở trách đó.

Chúa Dẹp Sạch Đền Thờ
(Mat 21:12-17; Lu 19:45-48; Gg 2:13-22)

[15]Sau đó họ đến Giê-ru-sa-lem.
Ngài đi vào đền thờ và bắt đầu đuổi
những người mua bán trong sân đền
thờ ra. Ngài lật bàn những người
đổi tiền và xô ghế những người bán
bồ câu. [16]Ngài không cho ai mang
vật gì để buôn bán vào trong sân
đền thờ. [17]Đoạn Ngài dạy dỗ họ và
phán, "Chẳng có lời chép rằng,

'Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu
nguyện cho mọi dân hay sao?'[b]
Nhưng các ngươi đã biến nó
thành 'sào huyệt của bọn
cướp.'"[c]

[18]Khi các trưởng tế và các thầy dạy
giáo luật nghe thế, họ tìm cách giết
Ngài, vì họ sợ Ngài, bởi cả đám đông
đều lấy làm lạ về sự dạy dỗ của Ngài.
[19]Khi trời sụp tối, họ ra ngoài thành.

Cây Vả Bị Khô và Đức Tin Khi Cầu Nguyện
(Mat 21:20-22)

[20]Sáng hôm sau, khi họ đi ngang
qua cây vả, họ thấy nó đã khô đến
tận gốc. [21]Phi-rơ nhớ lại và nói với
Ngài, "Thưa Thầy, xin Thầy xem, cây
vả bị Thầy quở đã héo khô."
[22]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
họ, "Hãy có đức tin nơi Đức Chúa
Trời. [23]Quả thật, Ta nói với các
ngươi, ai nói với núi nầy rằng, 'Hãy

[a] ctd: Hoan hô!

[b] Isa 56:7
[c] Giê 7:11

tự nhấc lên và quăng mình xuống biển,' mà trong lòng không nghi
ngờ chi hết, nhưng tin quyết những
gì mình nói sẽ xảy ra, nó sẽ xảy ra
cho người ấy. [24]Vì thế Ta nói với các
ngươi, mọi điều các ngươi xin trong
khi cầu nguyện, hãy tin rằng các
ngươi đã nhận được, thì các ngươi sẽ
nhận được. [25]Khi các ngươi đứng
cầu nguyện, nếu ai đã làm mích lòng
các ngươi điều chi, hãy tha thứ người
ấy, để Cha các ngươi trên trời có thể
tha thứ các ngươi về những vi phạm
của các ngươi. [[26]Nhưng nếu các
ngươi không tha thứ người ta, thì
Cha các ngươi trên trời cũng sẽ
không tha thứ các ngươi về những vi
phạm của các ngươi."][a]

Chất Vấn Thẩm Quyền của Chúa
(Mat 21:23-27; Lu 20:1-8)

[27]Họ trở lại Giê-ru-sa-lem. Khi
Ngài đang đi trong sân đền thờ, các
trưởng tế, các thầy dạy giáo luật, và
các trưởng lão đến gặp Ngài, [28]họ
hỏi Ngài, "Ông lấy thẩm quyền nào
làm những điều nầy? Ai cho ông
quyền làm những điều nầy?"
[29]Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Ta
hỏi các ngươi một câu, các ngươi hãy
trả lời Ta, rồi Ta sẽ nói cho các ngươi
biết bởi thẩm quyền nào Ta làm
những điều nầy: [30]Phép báp-têm của
Giăng đến từ trời hay từ người? Hãy
trả lời Ta đi."
[31]Họ bàn luận với nhau, "Nếu
chúng ta nói 'Từ trời,' thì ông ấy sẽ
hỏi vặn lại, 'Vậy tại sao các ngươi
không tin Giăng?' [32]Còn nếu chúng
ta nói 'Từ người,' thì..?" Họ sợ đám
đông, bởi mọi người đều nhìn nhận
Giăng là một vị tiên tri thật. [33]Vì vậy
họ trả lời Đức Chúa Jesus, "Chúng
tôi không biết."
Đức Chúa Jesus nói với họ, "Ta
cũng không nói cho các ngươi biết
bởi thẩm quyền nào Ta làm những
điều nầy."

12

Ngụ Ngôn về Các Tá Điền Gian Ác
(Mat 21:33-46; Lu 20:9-19)

[1]Ngài bắt đầu dùng ngụ ngôn nói
với họ, "Một người kia trồng một
vườn nho, dựng hàng rào chung
quanh, đào một hầm ép rượu, và xây
một tháp canh. Đoạn người ấy cho
các tá điền thuê vườn nho đó, rồi đi
phương xa. [2]Đến mùa thu hoạch,
người ấy sai một đầy tớ đến gặp các
tá điền để thu nhận hoa lợi của vườn
nho mình. [3]Nhưng các tá điền túm
lấy người đầy tớ ấy, đánh người ấy,
rồi thả người ấy về tay không. [4]Chủ
điền lại sai một đầy tớ khác. Khi đầy
tớ ấy đến, chúng đập đầu ông ấy và
làm nhục ông ấy. [5]Sau đó ông lại sai
một đầy tớ khác nữa, nhưng chúng
giết người ấy. Và đối với các đầy tớ
khác được sai đến, chúng đều đối xử
như vậy, kẻ thì chúng đánh, người
thì chúng giết. [6]Ông còn một người
nữa, đó là con trai yêu dấu của ông.
Cuối cùng ông sai con trai ông đến
gặp họ; ông tự nhủ, 'Họ sẽ nể con
ta.' [7]Nhưng các tá điền đó nói với
nhau, 'Con thừa kế đây rồi. Hãy
đến, chúng ta hãy giết nó đi, như
vậy sản nghiệp của nó sẽ thuộc về
chúng ta.' [8]Thế là chúng bắt lấy con
trai của chủ, giết đi, rồi ném xác ra
ngoài vườn nho. [9]Khi ấy chủ của
vườn nho sẽ làm gì? Ông sẽ đến tiêu
diệt bọn tá điền đó và trao vườn nho
cho người khác. [10]Các ngươi chưa
đọc lời Kinh Thánh nầy sao,

> 'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra đã
> trở thành tảng đá góc nhà.
> [11]Đây quả là công việc của Chúa;
> Thật diệu kỳ quá đối với mắt
> chúng ta'[b]?"

[12]Khi những người lãnh đạo dân
Do-thái nghe ngụ ngôn ấy, họ biết
rằng Ngài muốn ám chỉ họ. Vì thế
họ muốn bắt Ngài, nhưng vì sợ dân,
họ đành phải bỏ Ngài mà đi.

Chúa Giải Đáp về Việc Đóng Thuế
(Mat 22:15-22; Lu 20:20-26)

[13]Sau đó họ sai một số người Pha-
ri-si và một số người của Hê-rốt đến
gài bẫy để Đức Chúa Jesus lỡ lời.
[14]Họ đến với Ngài và nói, "Thưa
Thầy, chúng tôi biết Thầy là người
chân thật và không thiên vị ai, vì
Thầy không cả nể ai, nhưng cứ theo
chân lý dạy dỗ đường lối của Đức
Chúa Trời. Có nên nộp thuế cho Sê-
sa không? Chúng tôi nên nộp hay
không nên nộp?"

[a] Bản Byzantine có câu 26 nầy

[b] Thi 118:22-23

15Nhưng khi thấy vẻ đạo đức giả
của họ, Ngài nói với họ, "Tại sao các
người muốn thử Ta? Hãy đem cho
Ta xem một đồng tiền."[a]
16Họ đưa cho Ngài một đồng tiền.
Ngài hỏi họ, "Hình ảnh và danh hiệu
nầy của ai?"
Họ trả lời Ngài, "Của Sê-sa."
17Đức Chúa Jesus nói với họ, "Hãy
trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa, và
hãy trả cho Đức Chúa Trời những gì
của Đức Chúa Trời." Họ đều sững sờ
về câu trả lời của Ngài.

Sự Sống Lại của Người Chết
(Mat 22:23-33; Lu 20:27-40)

18Những người Sa-đu-sê, những
người nói rằng không có sự sống lại,
đến gặp Ngài và hỏi, 19"Thưa Thầy,
Mô-sê đã viết cho chúng ta rằng nếu
anh hoặc em trai của ai qua đời, để
lại vợ góa mà không con nối dõi, thì
em trai hoặc anh của người ấy phải
lấy người vợ góa để sinh con cho
người quá cố, hầu lưu truyền dòng
giống của anh hoặc em mình. 20Có
bảy anh em trai kia. Người anh cả
cưới vợ, rồi chết, không con nối dõi.
21Người thứ hai lấy góa phụ ấy, rồi
cũng chết, không con nối dõi; người
thứ ba cũng vậy. 22Cả bảy anh em
đều không để lại một con nối dõi.
Cuối cùng người đàn bà ấy cũng
chết. 23Vậy khi sống lại, người đàn
bà ấy sẽ là vợ của ai, vì bảy người
đều đã lấy bà?"
24Đức Chúa Jesus nói với họ, "Há
chẳng phải vì không hiểu Kinh
Thánh và quyền năng của Đức Chúa
Trời mà các ngươi đã sai lầm về việc
nầy sao? 25Vì khi từ cõi chết sống lại
người ta sẽ không cưới gả, nhưng sẽ
như các thiên sứ trên trời. 26Còn về
sự sống lại của người chết, các ngươi
chưa đọc trong sách của Mô-sê, thế
nào Đức Chúa Trời đã phán với ông
ấy qua bụi gai cháy rằng, 'Ta là Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của
Gia-cốp'[b] sao? 27Ngài không phải là
Đức Chúa Trời của những kẻ chết
nhưng của những người sống. Các
ngươi đã sai lầm rất trầm trọng."

Điều Răn Lớn Nhất
(Mat 22:34-40; Lu 10:25-28)

28Một trong các thầy dạy giáo luật
đến gần để nghe họ tranh luận. Khi
thấy Ngài đối đáp quá hay, ông hỏi
Ngài, "Thưa Thầy, điều răn nào là
lớn hơn hết?"
29Đức Chúa Jesus đáp, "Điều răn
lớn nhất là, 'Hãy nghe đây, hỡi I-sơ-
ra-ên: Chúa, Đức Chúa Trời của
chúng ta, là Chúa độc nhất vô nhị.
30Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn,
hết trí, và hết sức yêu kính Chúa,
Đức Chúa Trời của ngươi.' 31Còn
đây là điều răn thứ hai, 'Ngươi phải
yêu người lân cận như mình.'
Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai
điều răn đó."
32Thầy dạy giáo luật đó nói với
Ngài, "Thưa Thầy, Thầy nói rất đúng.
'Đức Chúa Trời là Đấng độc nhất vô
nhị; ngoài Ngài, không có Đấng nào
khác,' 33và 'yêu kính Chúa hết lòng,
hết trí, và hết sức,' cùng 'thương
người lân cận như mình' thật quan
trọng hơn mọi của lễ thiêu và các
của lễ khác."
34Khi Đức Chúa Jesus thấy người
ấy trả lời cách khôn ngoan, Ngài
bảo, "Ngươi không xa vương quốc
Đức Chúa Trời đâu." Sau đó không
ai dám chất vấn Ngài điều gì nữa.

Liên Hệ Giữa Chúa và Vua Đa-vít
(Mat 22:41-46; Lu 20:41-44)

35Khi Đức Chúa Jesus đang giảng
dạy trong đền thờ, Ngài hỏi, "Làm
thế nào các thầy dạy giáo luật bảo
rằng Đấng Christ là Con của Đa-vít?
36Chính Đa-vít đã được Đức Thánh
Linh cảm thúc và nói,

> 'Chúa phán với Chúa của tôi,
> "Con hãy ngồi bên phải Ta cho
> đến khi Ta đặt những kẻ thù
> của Con làm bệ chân Con."[c]'

37Vậy nếu chính Đa-vít đã gọi Ngài
là 'Chúa,' thì thế nào Ngài là Con
của Đa-vít được?"
Đoàn dân đông đông lấy làm
thích thú lắng nghe Ngài.

---

[a] nt: một đồng đơ-na-ri
[b] Xuất 3:6
[c] Thi 110:1

Chúa Quở Trách Các Thầy Dạy Giáo Luật
(Mat 23:1-36; Lu 20:45-47)

38Trong lúc giảng dạy, Ngài nói,
"Các ngươi hãy coi chừng những
thầy dạy giáo luật, những người
thích đi dạo trong chiếc áo dài lụng
thụng, muốn được chào hỏi kính cẩn
giữa chợ, 39luôn giành chỗ ngồi tôn
trọng nhất trong hội đường, và thích
ngồi ở bàn danh dự trong đám tiệc.
40Họ nuốt nhà các bà góa, nhưng lúc
nào cũng làm ra vẻ đạo mạo bằng
những bài cầu nguyện dài lê thê.
Những người ấy sẽ nhận bản án
nặng nề hơn."

Bà Góa Dâng Hiến
(Lu 21:1-4)

41Ngài ngồi đối diện với thùng
tiền dâng và xem người ta đến bỏ
tiền vào đó ra sao. Nhiều người giàu
bỏ vào thùng đó những số tiền lớn,
42nhưng một bà góa nghèo đến bỏ
vào đó chỉ hai đồng xu,[a] trị giá một
cắc bạc.[b]
43Ngài gọi các môn đồ Ngài lại và
nói với họ, "Quả thật, Ta nói với các
ngươi, bà góa nghèo nầy đã bỏ vào
thùng tiền dâng nhiều hơn ai hết,
44vì mọi người khác đã dâng bằng
tiền dư của mình, nhưng bà nầy, tuy
nghèo, nhưng đã lấy tất cả tiền bà có
bỏ vào đó; đó là tất cả số tiền bà có
để sống."

13

Chúa Báo Trước về Đền Thờ Sẽ Bị Phá Hủy
(Mat 24:1-2; Lu 21:5-6)

1Đang khi Ngài ra khỏi đền thờ,
một môn đồ của Ngài nói với Ngài,
"Thưa Thầy, xin Thầy xem, những
tảng đá nầy thật to lớn biết bao!
Những tòa nhà nầy hoành tráng
dường nào!"
2Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Ngươi thấy những tòa nhà to lớn
nầy chăng? Rồi đây sẽ không còn
một tảng đá nào chồng trên một
tảng đá nào. Tất cả sẽ bị đổ xuống."

Điềm Báo Trước Ngày Tận Thế
(Mat 24:3-14; Lu 21:7-19)

3Khi Ngài ngồi trên Núi Ô-liu đối
diện với đền thờ, Phi-rơ, Gia-cơ,
Giăng, và Anh-rê đến hỏi riêng Ngài,
4"Xin Thầy nói cho chúng con biết
khi nào việc ấy sẽ xảy ra, và có dấu
hiệu nào báo trước những việc ấy sẽ
được ứng nghiệm chăng?"
5Đức Chúa Jesus bắt đầu nói với
họ, "Hãy coi chừng, đừng để ai lừa
gạt các ngươi. 6Nhiều kẻ sẽ mạo
danh Ta đến và nói rằng, 'Ta là
Đấng Christ,'[c] và lừa gạt nhiều
7Khi các ngươi nghe tin tức về chiến
tranh và tiếng đồn về chiến tranh,
đừng kinh hoảng. Điều ấy phải xảy
đến, nhưng chưa là tận thế đâu, 8vì
dân nầy sẽ nổi lên nghịch với dân
khác, nước nọ sẽ chống lại nước kia.
Nhiều nơi sẽ có động đất, và nhiều
chỗ sẽ có nạn đói. Nhưng đó chỉ là
những quặn thắt khởi đầu của cơn
đau chuyển bụng sinh.
9Phần các ngươi, các ngươi hãy coi
chừng. Người ta sẽ bắt nộp các
ngươi cho các tòa án tối cao, và các
ngươi sẽ bị đánh đập trong các hội
đường. Vì cớ Ta, các ngươi sẽ bị
đem ra xử trước mặt các quan và các
vua, và đây là cơ hội để các ngươi
làm chứng cho họ. 10Nhưng trước
hết Tin Mừng phải được rao giảng
cho mọi dân.
11Khi họ bắt và nộp các ngươi cho
những kẻ cầm quyền để bị xét xử,
đừng lo trước phải nói gì, nhưng hãy
nói những gì được ban cho các ngươi
trong giờ đó, vì không phải các
ngươi tự mình nói nhưng là Đức
Thánh Linh. 12Anh chị em[d] sẽ phản
nộp nhau cho người ta giết; cha sẽ
nộp con; con cái sẽ nổi lên chống lại
cha mẹ, khiến cha mẹ bị giết. 13Các
ngươi sẽ bị mọi người ghét vì danh
Ta. Nhưng ai bền chí đến cuối cùng
sẽ được cứu."

Chúa Báo Trước về Những Khó Khăn
(Mat 24:15-28; Lu 21:20-24)

14"Khi các ngươi thấy thứ gớm
ghiếc gây nên hoang tàn được bày ra
trong nơi nó không được phép bày
ra –ai đọc phải cố hiểu– lúc ấy ai

[a] nt: hai *lepta*
[b] nt: một *kodrantes*
[c] ctd: Ta là Đấng ấy; nt: Ta Là *hoặc* Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu (Xuất 3:14)
[d] nt: anh em

đang ở Giu-đê, hãy trốn lên núi; [15]ai
đang ở trên sân thượng, đừng đi
xuống và đừng vô nhà lấy gì ra; [16]ai
đang ở ngoài đồng, đừng về nhà lấy
áo choàng. [17]Trong những ngày đó,
tội nghiệp thay cho những phụ nữ
mang thai và những người mẹ có
con thơ còn bú. [18]Hãy cầu nguyện
để điều đó không xảy đến vào mùa
đông, [19]vì trong những ngày đó sẽ có
một cơn hoạn nạn khủng khiếp chưa
từng có kể từ khi sáng thế, lúc Đức
Chúa Trời tạo nên vạn vật, cho đến
bấy giờ và sau nầy sẽ không bao giờ
có như vậy. [20]Và nếu Chúa không
giảm bớt những ngày ấy, không ai có
thể được cứu. Nhưng vì cớ những
người được chọn, Ngài sẽ giảm bớt
những ngày ấy.
[21]Khi ấy nếu ai đến nói với các
ngươi, 'Đấng Christ ở đây,' hay 'Ngài
ở đó,' thì đừng tin, [22]vì sẽ có các
Đấng Christ giả và các tiên tri giả nổi
lên. Chúng sẽ làm những dấu kỳ và
phép lạ để lừa gạt, nếu có thể được,
ngay cả những người được chọn.
[23]Phần các ngươi, hãy coi chừng. Ta
đã báo trước cho các ngươi những
điều đó rồi."

Chúa Báo Trước về Sự Tái Lâm
(Mat 24:29-31; Lu 21:25-28)

[24]"Nhưng trong những ngày ấy,
sau cơn hoạn nạn, mặt trời sẽ trở
nên tối tăm, mặt trăng sẽ không tỏa
sáng, [25]các vì sao sẽ từ trời sa xuống,
và các quyền lực trên không trung sẽ
bị rúng động. [26]Bấy giờ các ngươi sẽ
thấy Con Người ngự đến trong mây
trời với đại quyền đại vinh. [27]Lúc ấy
Người sẽ sai các thiên sứ nhóm họp
những người được chọn của Người
từ bốn phương[a] lại, từ cuối các góc
đất đến tận các chân trời."

Bài Học về Cây Vả
(Mat 24:32-35; Lu 21:29-33)

[28]"Các ngươi hãy học bài học về
cây vả. Khi cành nó vừa đâm chồi
nẩy lộc, các ngươi biết mùa hè gần
đến. [29]Cũng vậy, khi các ngươi thấy
những điều ấy xảy ra, khá biết rằng
việc ấy đang đến gần, đã tới cửa rồi.
[30]Quả thật, Ta nói với các ngươi,
dòng dõi[b] nầy sẽ không qua đi trước
khi những điều ấy xảy ra. [31]Trời đất
sẽ qua đi, nhưng những lời Ta sẽ
không qua đi."

Không Ai Biết Ngày Giờ Chúa Trở Lại
(Mat 24:36-44)

[32]"Còn về ngày và giờ đó, không
ai biết. Các thiên sứ trên trời không
biết, Con cũng không biết, nhưng
chỉ Cha biết. [33]Hãy coi chừng, hãy
tỉnh thức,[c] vì các ngươi không biết
khi nào việc ấy xảy ra. [34]Giống như
một người chủ kia có việc phải đi xa.
Trước khi rời nhà ông trao quyền
cho các đầy tớ trông coi việc nhà, chỉ
định công việc cho mỗi người; riêng
với những người canh cửa, ông bảo
phải thức canh. [35]Vậy hãy thức canh,
vì các ngươi không biết khi nào chủ
nhà sẽ về; có thể là hoàng hôn, nửa
khuya, lúc gà gáy, hay bình minh,
[36]kẻo chủ về thình lình và bắt gặp
các ngươi đang ngủ.
[37]Những gì Ta nói với các ngươi,
Ta cũng nói với mọi người: hãy thức
canh."

SỰ THƯƠNG KHÓ, SỰ CHẾT, VÀ SỰ PHỤC SINH CỦA ĐỨC CHÚA JESUS
(14:1 – 16:20)

14

Âm Mưu Giết Chúa
(Mat 26:1-5; Lu 22:1-2; Gg 11:45-53)

[1]Hai ngày trước Lễ Vượt Qua và Lễ
Bánh Không Men, các trưởng tế và
các thầy dạy giáo luật bàn với nhau,
tìm cách lén bắt Ngài và giết đi. [2]Họ
bàn rằng, "Không nên ra tay trong
kỳ lễ, kẻo sẽ gây náo động trong
dân."

Chúa Được Xức Dầu tại Bê-tha-ni
(Mat 26:6-13; Gg 12:1-8)

[3]Khi Ngài ở Bê-tha-ni, trong nhà
của Si-môn, người mắc bịnh ngoài
da,[d] lúc Ngài đang ngồi tại bàn ăn,
một phụ nữ đến và mang theo một
bình ngọc chứa đầy dầu cam tùng
nguyên chất rất đắt tiền. Nàng đập
vỡ bình ngọc và đổ dầu trên đầu
Ngài. [4]Nhưng mấy người ở đó bực
bội nói với nhau, "Tại sao lại phí dầu

[a] nt: bốn hướng gió
[b] nt: *genea*; ctd: thế hệ, nòi giống, dân tộc
[c] Bản Byzantine thêm, "và cầu nguyện"
[d] ctd: "phung," nhưng trong nguyên ngữ chữ này chỉ chung cho các bịnh ngoài da

ấy như thế? [5]Vì dầu ấy có thể bán
được ba trăm đơ-na-ri[a] để giúp người
nghèo." Rồi họ quở trách nàng.
[6]Nhưng Đức Chúa Jesus nói, "Hãy
để yên nàng. Tại sao các ngươi làm
khó nàng? Nàng đã làm một việc tốt
cho Ta. [7]Vì các ngươi luôn có người
nghèo với mình, và các ngươi có thể
làm việc thiện cho họ bất cứ lúc nào
các ngươi muốn; nhưng các ngươi sẽ
không có Ta luôn. [8]Nàng đã làm
những gì nàng có thể làm được,
nàng đã xức xác Ta trước khi chôn.
[9]Quả thật, Ta nói với các ngươi, bất
cứ nơi nào Tin Mừng nầy được rao
giảng trên toàn thế giới, những gì
nàng làm cũng sẽ được nhắc lại để
tưởng nhớ nàng."

Giu-đa Phản Bội
(Mat 26:14-16; Lu 22:3-6)

[10]Bấy giờ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một
trong mười hai môn đồ, đến với các
trưởng tế để phản nộp Ngài cho họ.
[11]Khi nghe hắn nói thế, họ rất mừng
và hứa sẽ cho hắn một số tiền. Vậy
hắn bắt đầu tìm dịp để phản nộp
Ngài.

Chúa Ăn Lễ Vượt Qua
(Mat 26:17-25; Lu 22:7-14, 21-23; Gg 13:21-30)

[12]Vào ngày thứ nhất của Lễ Bánh
Không Men, ngày người ta sát tế con
chiên của Lễ Vượt Qua, các môn đồ
Ngài hỏi Ngài, "Thầy muốn chúng
con đi và chuẩn bị cho Thầy ăn Lễ
Vượt Qua ở đâu?"
[13]Ngài sai hai môn đồ ra đi và dặn,
"Hãy vào trong thành, một người
mang một vò nước sẽ gặp hai ngươi,
hãy theo người ấy. [14]Khi người ấy
vào nhà nào, các ngươi hãy nói với
chủ nhà ấy, 'Thầy hỏi: Phòng khách
là nơi Ta sẽ ăn Lễ Vượt Qua với các
môn đồ Ta ở đâu?' [15]Người ấy sẽ chỉ
cho các ngươi một phòng rộng trên
lầu, đã được chuẩn bị sẵn. Hãy dọn
tiệc cho chúng ta tại đó."
[16]Vậy các môn đồ ấy ra đi, vào
thành, và gặp mọi sự y như Ngài đã
bảo trước với họ. Vậy họ dọn tiệc
cho Lễ Vượt Qua tại đó.
[17]Đến chiều tối Ngài đến với
nhóm mười hai môn đồ. [18]Đang khi
ngồi ăn, Đức Chúa Jesus nói, "Quả
thật, Ta nói với các ngươi: một người
trong các ngươi sẽ phản Ta, một
người đang ăn với Ta."
[19]Các môn đồ bắt đầu buồn bã và
lần lượt hỏi Ngài, "Chắc chắn không
phải con, phải không?"
[20]Ngài trả lời với họ, "Đó là một
trong nhóm mười hai người, một
người chấm miếng bánh chung một
tô với Ta. [21]Con Người phải đi y như
đã chép về Người, nhưng khốn thay
cho kẻ phản bội Con Người. Thà nó
đừng sinh ra thì hơn."

Chúa Thiết Lập Tiệc Thánh
(Mat 26:26-30; Lu 22:14-20; 1 Cô 11:23-35)

[22]Trong khi họ dùng bữa, Ngài lấy
bánh, tạ ơn, bẻ ra, trao cho các môn
đồ, và nói, "Hãy cầm lấy. Đây là
thân thể Ta." [23]Sau đó Ngài lấy
chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ,
và mọi người đều uống chén ấy.
[24]Ngài nói với họ, "Đây là huyết Ta,
huyết của giao ước mới,[b] đổ ra cho
nhiều người. [25]Quả thật, Ta nói với
các ngươi, Ta sẽ không uống nước
nho nữa cho đến ngày đó, ngày Ta
uống nước nho mới trong vương
quốc Đức Chúa Trời."
[26]Sau khi hát một bản thánh ca,
họ đi ra để lên Núi Ô-liu.

Chúa Báo Trước Phi-rơ Sẽ Chối Ngài
(Mat 26:31-35; Lu 22:31-34; Gg 13:36-38)

[27]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Tất
cả các ngươi sẽ lìa bỏ Ta, vì có lời
chép rằng,

'Ta sẽ đánh người chăn,
Và bầy chiên sẽ tản lạc.'[c]

[28]Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ
đến Ga-li-lê trước các ngươi."
[29]Phi-rơ nói với Ngài, "Dầu tất cả
lìa bỏ Thầy, con sẽ không bao giờ lìa
bỏ Thầy."
[30]Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Quả thật, Ta nói với ngươi: đêm
nay, trước khi gà gáy hai lần, chính
ngươi sẽ chối Ta ba lần."
[31]Nhưng Phi-rơ càng nói quả
quyết hơn, "Dù con phải chết với
Thầy, con sẽ không chối Thầy." Tất
cả các môn đồ đều nói như vậy.

---

[a] một *đơ-na-ri* là tiền công một ngày cho một công nhân

[b] Bản Byzantine có chữ "mới"

[c] Xêc 13:7

Chúa Cầu Nguyện trong Vườn Ghết-sê-ma-nê
(Mat 26:36-46; Lu 22:39-46)

32Bấy giờ họ đến một chỗ gọi là
Ghết-sê-ma-nê. Ngài nói với các
môn đồ Ngài, "Hãy ngồi đây trong
khi Ta đi cầu nguyện." 33Ngài đem
Phi-rơ, Gia-cơ, và Giăng theo, rồi bắt
đầu buồn bã và sầu não. 34Ngài nói
với họ, "Linh hồn Ta buồn bã gần
chết. Hãy ở đây và thức canh."
35Ngài đi xa thêm một quãng nữa,
sấp mình xuống đất, và cầu nguyện
rằng, nếu có thể được, xin giờ ấy qua
khỏi Ngài. 36Ngài nói, "A-ba, thưa
Cha, Cha có thể làm được mọi sự.
Xin cất chén nầy khỏi Con, nhưng
không theo ý Con, mà theo ý Cha."
37Ngài trở lại và thấy họ đều ngủ,
Ngài nói với Phi-rơ, "Si-môn, ngươi
ngủ sao? Ngươi không thể thức canh
một giờ sao? 38Hãy thức canh và cầu
nguyện để các ngươi khỏi sa vào
chước cám dỗ. Tâm linh thì muốn
lắm, mà xác thịt thì yếu đuối."
39Ngài lại đi, cầu nguyện, và nói y
như lần trước. 40Sau đó Ngài trở lại
và thấy các môn đồ đang ngủ, vì mắt
họ đã nặng trĩu quá rồi. Họ không
còn biết trả lời với Ngài thế nào.
41Ngài trở lại lần thứ ba và nói với
họ, "Bây giờ mà các ngươi vẫn còn
ngủ và nghỉ ư? Ngủ bao nhiêu đó đủ
rồi. Đến giờ rồi. Này, Con Người bị
phản nộp vào tay những kẻ tội lỗi.
42Hãy đứng dậy, chúng ta đi. Này,
kẻ phản Ta đến kìa."

Chúa Phó Mình cho Kẻ Ác
(Mat 26:47-56; Lu 22:47-53; Gg 18:3-12)

43Trong khi Ngài còn nói, Giu-đa,
một trong mười hai môn đồ, xông
đến, dẫn theo một đám đông mang
gươm giáo, gậy gộc, do các trưởng tế,
các thầy dạy giáo luật, và các trưởng
lão sai đi. 44Trước đó tên phản bội
Ngài đã cho chúng một ám hiệu
rằng, "Hễ người nào tôi hôn thì
chính là người đó. Hãy bắt người ấy
và giải đi cho cẩn thận." 45Khi đến
nơi, hắn liền tiến ngay lại Ngài và
nói, "Chào Thầy," rồi hắn hôn Ngài.
46Chúng tra tay trên Ngài và bắt
Ngài. 47Nhưng một trong những
người đứng gần đó rút gươm ra,
chém một đầy tớ của vị thượng tế,
chặt đứt tai người ấy. 48Đức Chúa
Jesus lên tiếng và nói với họ, "Sao
các ngươi đem gươm giáo và gậy gộc
đến bắt Ta như thể bắt một tên trộm
cướp vậy? 49Hằng ngày Ta ở với các
ngươi trong đền thờ và giảng dạy, và
các ngươi không bắt Ta. Nhưng sự
việc phải xảy ra thế nầy để lời Kinh
Thánh được ứng nghiệm."
50Bấy giờ tất cả môn đồ đều bỏ
Ngài mà chạy trốn. 51Nhưng có một
thanh niên kia đi theo Ngài, trên
người chỉ quấn một tấm vải. Chúng
túm lấy chàng, 52nhưng chàng bỏ
tấm vải lại và vuột chạy thoát thân.

Giới Lãnh Đạo Do-thái Xét Xử Chúa
(Mat 26:57-68; Lu 22:54-55, 63-71; Gg 18:13-14, 19-24)

53Người ta điệu Đức Chúa Jesus
đến vị thượng tế. Bấy giờ tất cả các
trưởng tế, các trưởng lão, và các thầy
dạy giáo luật đều họp lại. 54Phi-rơ đi
theo Ngài xa xa cho đến khi vào sân
của dinh thượng tế. Ông ngồi chung
với các cảnh binh và sưởi ấm bên
đống lửa. 55Các trưởng tế và cả Hội
Đồng cố tìm chứng cớ để buộc tội
Đức Chúa Jesus hầu có thể kết án tử
hình Ngài, nhưng họ chẳng tìm được
chứng cớ nào. 56Vì tuy có nhiều kẻ
đưa ra những chứng dối để buộc tội
Ngài, nhưng các lời chứng của chúng
lại không ăn khớp với nhau. 57Có
mấy kẻ đứng dậy làm chứng dối
chống lại Ngài rằng, 58"Chúng tôi có
nghe ông ấy nói, 'Ta sẽ phá đền thờ
nầy, đã do tay người ta xây dựng,
trong ba ngày Ta sẽ xây lại một đền
thờ khác, không do tay người ta xây
dựng.'" 59Nhưng ngay về điểm ấy,
lời chứng của họ cũng không ăn
khớp với nhau.
60Bấy giờ vị thượng tế đứng dậy
giữa họ và hỏi Đức Chúa Jesus rằng,
"Ngươi không trả lời sao? Những
người nầy tố cáo ngươi điều gì thế?"
61Nhưng Ngài vẫn im lặng, không trả
lời một tiếng. Vị thượng tế lại chất
vấn và hỏi Ngài, "Ngươi có phải là
Đấng Christ, Con của Đấng Được
Chúc Tụng không?"
62Bấy giờ Đức Chúa Jesus đáp,
"Chính Ta. Rồi đây, các ngươi sẽ
thấy Con Người ngồi bên phải Đấng
Quyền Năng và sẽ ngự trên mây trời
mà đến."
63Vị thượng tế bèn xé toạc chiếc
áo choàng của ông và nói, "Chúng ta

có cần các nhân chứng nữa chăng?
[64]Quý vị đã nghe rõ những lời phạm
thượng của hắn rồi đấy. Quý vị tính
sao?" Tất cả Hội Đồng đều lên án
rằng Ngài đáng chết. [65]Một vài kẻ
bắt đầu phun nhổ trên Ngài. Chúng
bịt mắt Ngài lại rồi thoi đấm Ngài.
Chúng nói với Ngài, "Hãy nói tiên tri
đi!" Các cảnh binh cũng túm lấy
Ngài và tát Ngài túi bụi.

Phi-rơ Chối Chúa
(Mat 26:69-75; Lu 22:56-62; Gg 18:15-18, 25-27)

[66]Trong khi đó Phi-rơ đang ở dưới
sân. Một tớ gái của vị thượng tế đi
tới, [67]khi thấy Phi-rơ đang ngồi sưởi
ấm, cô ấy nhìn chăm chăm vào ông,
và nói, "Ông cũng là người ở với ông
Jesus người Na-xa-rét."
[68]Nhưng Phi-rơ chối phăng và nói,
"Tôi không biết và cũng không hiểu
cô nói gì." Nói xong ông đứng dậy
và đi ra trước sân. Lúc ấy một con gà
cất tiếng gáy.
[69]Thấy ông đến đó, người tớ gái
bước lại và nói với những người
đứng gần đó, "Ông nầy là người
trong bọn họ đấy." [70]Nhưng Phi-rơ
lại chối nữa.
Một lát sau mấy người đứng gần
đó nói với Phi-rơ, "Chắc chắn rồi,
ông là một người trong bọn họ, vì
ông cũng là người Ga-li-lê."[a]
[71]Nhưng Phi-rơ bắt đầu nguyền
rủa và thề, "Tôi không biết người các
ông nói là ai." [72]Ngay lúc đó, con gà
cất tiếng gáy lần thứ hai.
Phi-rơ nhớ lại những lời Đức Chúa
Jesus đã nói với ông, "Trước khi gà
gáy hai lần, ngươi sẽ chối Ta ba lần."
Ông bật khóc nức nở.

15

Nộp Chúa cho Phi-lát
(Mat 27:1-2, 11-14; Lu 23:1-5; Gg 18:28-38)

[1]Trời vừa tảng sáng các trưởng tế
đã họp với các trưởng lão, các thầy
dạy giáo luật, và toàn thể Hội Đồng.
Họ trói Đức Chúa Jesus lại, giải Ngài
đi, và nộp cho Phi-lát.
[2]Phi-lát hỏi Ngài, "Ngươi có phải là
Vua dân Do-thái không?"
Ngài đáp, "Chính ngươi nói thế."
[3]Bấy giờ các trưởng tế cáo buộc
Ngài đủ điều. [4]Phi-lát lại hỏi Ngài
nữa, "Ngươi không trả lời gì sao?
Hãy xem, họ cáo buộc ngươi biết bao
nhiêu tội." [5]Nhưng Đức Chúa Jesus
không trả lời gì cả, khiến Phi-lát phải
ngạc nhiên.

Phi-lát Kết Án Chúa
(Mat 27:15-26; Lu 23:13-25; Gg 18:39-19:16)

[6]Vào thuở ấy cứ mỗi dịp lễ lớn,
Phi-lát có thông lệ phóng thích một
tù nhân cho dân, bất cứ người nào
họ yêu cầu. [7]Lúc ấy có một người
tên là Ba-ra-ba đang bị giam trong
ngục với những kẻ dấy loạn; ông ấy
đã can tội giết người trong cuộc nổi
loạn. [8]Vậy dân đến và bắt đầu yêu
cầu Phi-lát ban ân xá theo thông lệ.
[9]Phi-lát hỏi họ, "Các ngươi muốn ta
phóng thích Vua dân Do-thái cho các
ngươi không?" [10]Bởi ông biết chỉ vì
ganh tị mà các trưởng tế đã nộp
Ngài cho ông. [11]Nhưng các trưởng tế
xúi giục dân, yêu cầu ông phóng
thích Ba-ra-ba cho họ. [12]Phi-lát hỏi
lại họ, "Vậy các ngươi muốn ta làm gì
với người các ngươi gọi là Vua dân
Do-thái?"
[13]Họ la to, "Hãy đóng đinh hắn
trên cây thập tự!"
[14]Phi-lát hỏi họ, "Tại sao? Người
nầy đã làm điều ác gì?"
Nhưng họ lại gào to hơn, "Hãy
đóng đinh hắn trên cây thập tự!"
[15]Vậy để làm vừa lòng đám đông,
Phi-lát sai thả Ba-ra-ba cho họ. Sau
khi cho đánh Đức Chúa Jesus bằng
roi có móc gai, ông trao Ngài cho họ
để đem đóng đinh vào cây thập tự.

Lính La-mã Hành Hạ Chúa
(Mat 27:27-31; Gg 19:2-3)

[16]Bọn lính dẫn Ngài vào sân cũng
gọi là bản doanh của dinh tổng trấn,
rồi tập họp cả đơn vị lại. [17]Chúng
mặc cho Ngài một áo choàng màu đỏ
điều; sau khi lấy nhánh gai kết thành
một vương miện, chúng đội nó lên
đầu Ngài, [18]đoạn chúng chào Ngài
rằng, "Vạn tuế Vua dân Do-thái!"
[19]Chúng lấy gậy đập đầu Ngài, phun
nhổ trên Ngài, rồi quỳ xuống lạy
Ngài. [20]Sau khi đã chế nhạo Ngài,
chúng lột chiếc áo choàng màu đỏ
điều ra và mặc áo của Ngài lại cho
Ngài, đoạn chúng dẫn Ngài ra để
đóng đinh trên cây thập tự.

[a] Bản Byzantine ghi thêm, "giọng nói của ông đã tiết lộ ông."

Chúa Chịu Đóng Đinh
(Mat 27:32-34; Lu 23:26-43; Gg 19:17-27)

21Dọc đường chúng bắt một người
vừa từ dưới quê lên tình cờ đi ngang
qua đó tên là Si-môn, quê quán ở Sy-
ren, cha của A-léc-xan-đơ và Ru-phu,
vác cây thập tự cho Ngài. 22Chúng
dẫn Ngài đến một chỗ gọi là Gô-gô-
tha, nghĩa là Đồi Sọ. 23Chúng cho
Ngài uống rượu pha với mộc dược,
nhưng Ngài không uống. 24Kế đó
chúng đóng đinh Ngài vào cây thập
tự và chia nhau y phục Ngài, bằng
cách bắt thăm để xem ai được gì.
25Chúng đóng đinh Ngài vào lúc
chín giờ sáng.[a] 26Bản án kết tội Ngài
ghi rằng, "VUA DÂN DO-THÁI."
27Cùng bị đóng đinh với Ngài có
hai tên trộm cướp, một tên ở bên
phải và một tên ở bên trái. 28Thế là
ứng nghiệm lời Kinh Thánh,

"Ngài đã bị liệt vào hàng những
kẻ phạm pháp."[b]

29Những người đi qua đó mỉa mai
Ngài; họ lắc đầu và nói, "Ủa, ông là
người muốn phá đền thờ và xây lại
trong ba ngày đấy à. 30Hãy cứu
chính ông đi và hãy xuống khỏi cây
thập tự đi!"
31Tương tự, các trưởng tế và các
thầy dạy giáo luật cũng nhạo báng
Ngài. Họ nói với nhau, "Hắn đã cứu
được người khác mà không cứu được
chính mình. 32Bây giờ hãy để Đấng
Christ, Vua của I-sơ-ra-ên, xuống
khỏi cây thập tự, để chúng ta thấy và
tin." Những kẻ bị đóng đinh với
Ngài cũng nhiếc móc Ngài.

Chúa Chết
(Mat 27:45-56; Lu 23:44-49; Gg 19:28-30)

33Từ mười hai giờ trưa đến ba giờ
chiều[c] cả xứ đều tối tăm. 34Lúc ba
giờ chiều, Đức Chúa Jesus kêu lớn
tiếng, "Ê-lô-i! Ê-lô-i! Lê-ma Sa-bách-
tha-ni?" Nghĩa là "Đức Chúa Trời của
con ôi! Đức Chúa Trời của con ôi!
Sao Ngài lìa bỏ con?"
35Mấy người đứng gần đó nghe
thế bèn nói, "Kìa, ông ấy đang gọi Ê-
li-gia."
36Một người chạy đi lấy một
miếng xốp, thấm đầy giấm, buộc vào
đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, và
nói, "Cứ để vậy, xem Ê-li-gia sẽ đến
cứu ông ấy xuống chăng."
37Đức Chúa Jesus kêu một tiếng
lớn, rồi trút hơi thở cuối cùng. 38Bức
màn trong đền thờ bị xé ra làm hai,
từ trên xuống dưới.
39Khi viên đại đội trưởng đứng đối
diện Ngài thấy Ngài tắt thở như vậy,
ông nói, "Người nầy quả thật là Con
Đức Chúa Trời!"
40Lúc ấy cũng có mấy phụ nữ
đứng nhìn từ xa, trong đó có Ma-ry
Mạc-đa-len, Ma-ry mẹ của Gia-cơ trẻ
và Giô-sê, và Sa-lô-mê. 41Các bà ấy
thường đi theo Ngài và hầu việc Ngài
khi Ngài còn ở Ga-li-lê. Nhiều bà
khác đi với Ngài lên Giê-ru-sa-lem
cũng có mặt tại đó.

Sự An Táng Chúa
(Mat 27:56-61; Lu 23:50-56; Gg 19:38-42)

42Đến chiều tối, vì hôm đó là Ngày
Chuẩn Bị, tức ngày trước ngày Sa-
bát, 43Giô-sép người A-ri-ma-thê, một
hội viên được kính trọng của Hội
Đồng, cũng là người hằng trông đợi
vương quốc Đức Chúa Trời, đã bạo
dạn đến gặp Phi-lát để xin thi thể
Đức Chúa Jesus. 44Phi-lát không rõ
Ngài đã chết chưa nên gọi viên đại
đội trưởng đến; ông hỏi ông ấy phải
chăng Ngài đã chết lâu rồi. 45Sau khi
nghe viên đại đội trưởng báo cáo,
ông cho Giô-sép thi thể Ngài. 46Giô-
sép mua một cuộn vải gai, đem thi
thể Ngài xuống, lấy cuộn vải gai
quấn lại, rồi đặt vào một ngôi mộ đã
đục sẵn trong vách đá; đoạn ông lăn
một tảng đá chận cửa mộ lại. 47Ma-
ry Mạc-đa-len và Ma-ry mẹ của Giô-
sê thấy rõ nơi họ an táng Ngài.

16

Chúa Sống Lại
(Mat 28:1-8; Lu 24:1-12; Gg 20:1-10)

1Ngày Sa-bát vừa xong, Ma-ry Mạc-
đa-len, Ma-ry mẹ của Gia-cơ, và Sa-
lô-mê đã mua dầu thơm để họ có thể
đến xức xác Ngài. 2Ngày thứ nhất
trong tuần, lúc sáng tinh sương, khi
mặt trời vừa ló dạng, các bà đã cùng
nhau đến mộ. 3Họ nói với nhau, "Ai
sẽ lăn tảng đá chận cửa mộ giúp

[a] nt: giờ thứ ba
[b] nt: một số bản cổ không có câu 28 nầy (Isa 53:12)
[c] nt: giờ thứ sáu đến giờ thứ chín

chúng ta?" [4]Nhưng khi nhìn lên, họ
thấy tảng đá chặn cửa mộ, một tảng
đá rất lớn, đã được lăn qua một bên
rồi. [5]Vừa khi bước vào trong mộ, họ
thấy một thanh niên mặc y phục
trắng toát ngồi bên phải, họ hoảng
sợ. [6]Nhưng người ấy bảo họ, "Đừng
sợ. Có lẽ các ngươi đang tìm Đức
Chúa Jesus người Na-xa-rét, Đấng đã
chịu đóng đinh. Ngài đã sống lại
rồi. Ngài không còn ở đây. Hãy
xem, đó là chỗ họ đã đặt thi hài
Ngài. [7]Bây giờ hãy đi, báo cho các
môn đồ Ngài và Phi-rơ biết rằng Ngài
đã đi trước các ngươi đến Ga-li-lê; ở
đó, các ngươi sẽ thấy Ngài, như Ngài
đã nói trước với các ngươi."
[8]Vậy họ đi ra, chạy trốn khỏi mộ,
vừa run vừa kinh ngạc. Họ không
dám nói với ai vì họ quá đỗi sợ hãi.[a]

PHỤ TRƯƠNG CỦA SÁCH MÁC

Chúa Hiện Ra cho Ma-ry Mạc-đa-len
(Mat 28:9-10; Gg 20:11-18)

[9]Sau khi Ngài đã sống lại vào sáng
sớm ngày thứ nhất trong tuần, trước
hết Ngài hiện ra cho Ma-ry Mạc-đa-
len, người đã được Ngài đuổi bảy
quỷ dữ ra. [10]Bà đi và báo tin cho
những người đã từng ở với Ngài,
trong khi họ đang buồn thảm và
khóc than. [11]Nhưng khi nghe bà nói
rằng Ngài đã sống lại và bà đã gặp
Ngài, họ đều không tin.

Chúa Hiện Ra cho Hai Môn Đồ
(Lu 24:13-35)

[12]Sau đó Đức Chúa Jesus lấy hình
dáng khác hiện ra cho hai người của
họ khi hai người ấy đang đi về miền
quê. [13]Hai người ấy trở lại và nói cho
các môn đồ khác, nhưng họ cũng
không tin hai môn đồ đó.

Chúa Hiện Ra cho Mười Một Môn Đồ
(Mat 28:16-20; Lu 24:36-49; Gg 20:19-23; Công 1:6-8)

[14]Sau đó Ngài hiện ra cho nhóm
mười một môn đồ khi họ đang ngồi
ăn. Ngài quở trách họ về sự vô tín và
sự cứng lòng của họ, bởi vì họ không
tin lời những người đã thấy Ngài sau
khi Ngài sống lại.
[15]Ngài bảo họ, "Hãy đi khắp thế
giới, giảng Tin Mừng cho mọi người.
[16]Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu,
nhưng ai không tin sẽ bị kết tội.
[17]Các dấu lạ nầy sẽ cặp theo những
người tin: họ sẽ nhân danh Ta đuổi
quỷ, họ sẽ nói các thứ tiếng mới,
[18]họ bắt rắn bằng tay, nếu họ uống
nhầm thức uống có độc, họ sẽ không
bị hại gì, và khi họ đặt tay trên người
bịnh, người bịnh sẽ được lành."

Chúa Thăng Thiên
(Lu 24:50-53; Công 1:9-11)

[19]Sau khi nói chuyện với các môn
đồ, Đức Chúa Jesus được cất lên trời
và ngồi bên phải Đức Chúa Trời.
[20]Các môn đồ đi ra và rao giảng khắp
nơi. Chúa cùng làm việc với họ và
xác chứng sứ điệp của họ bằng
những dấu lạ cặp theo.

---

[a] Các bản cổ nhất chấm dứt sách Mác ở đây. Phần còn lại (16:9-20) bị nhiều học giả nghi ngờ không biết có đích thực là do Mác viết hay không, vì phần nầy không có trong các bản cổ nhất; ngoài ra ngữ vựng, lối hành văn, cùng quan niệm thần học ở phần nầy không giống như phần trước của sách Mác.

TIN MỪNG
THEO
LU-CA

1

Lời Ngỏ đến Thê-ô-phi-lơ

[1]Vì có nhiều người đã cố gắng ghi
lại những việc được thực hiện giữa
chúng ta, [2]như lời những người đã
chứng kiến từ ban đầu và những
người đã trở thành tôi tớ của đạo
Chúa[a] truyền lại cho chúng ta, [3]nên
sau khi tra cứu cẩn thận mọi việc từ
đầu, tôi thiết tưởng cũng nên ghi lại
một cách thứ tự cho ngài, thưa ngài
Thê-ô-phi-lơ rất kính mến, [4]để ngài
có thể biết cách xác thật về đạo[b] ngài
đã học.

THỜI THƠ ẤU VÀ ẨN DẬT CỦA GIĂNG BÁP-TÍT VÀ ĐỨC CHÚA JESUS
(1:5-2:52)

Báo Tin Giăng Báp-tít Sinh Ra

[5]Trong thời Vua Hê-rốt[c] xứ Giu-đê,
có một tư tế tên là Xa-cha-ri, thuộc
dòng tư tế A-bi-gia. Vợ ông tên là Ê-
li-sa-bét, thuộc dòng dõi A-rôn. [6]Cả
hai vợ chồng là người công chính
trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ
các điều răn và mạng lịnh của Chúa
không chỗ nào chê trách được.
[7]Nhưng hai người không có con, vì
Ê-li-sa-bét hiếm muộn, và hai người
đã cao tuổi.

[8]Một ngày kia Xa-cha-ri thi hành
chức vụ tư tế trước mặt Đức Chúa
Trời theo phiên thứ của ông; [9]ông
được trúng thăm theo thông lệ của
các tư tế lúc bấy giờ để vào dâng
hương trong đền thánh của Chúa.

[10]Đúng vào giờ dâng hương, trong
khi hội chúng đang cầu nguyện bên
ngoài, [11]một thiên sứ của Chúa hiện
ra với ông và đứng bên phải của bàn
thờ dâng hương. [12]Khi Xa-cha-ri thấy
vị thiên sứ, ông hoảng sợ và nỗi kinh
hoàng phủ lấy ông. [13]Nhưng vị thiên
sứ nói với ông, "Hỡi Xa-cha-ri, đừng
sợ, vì lời cầu nguyện của ngươi đã
được nhậm. Ê-li-sa-bét vợ ngươi sẽ
sinh cho ngươi một con trai, và
ngươi sẽ đặt tên con trai đó là
Giăng. [14]Đứa con ấy lẽ là niềm vui
mừng hớn hở cho ngươi. Nhiều
người sẽ hoan hỉ khi nó chào đời,
[15]vì nó sẽ thành một vĩ nhân trước
mặt Chúa. Nó sẽ không được uống
rượu hay thức uống làm cho say. Nó
sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ
khi còn trong lòng mẹ. [16]Nó sẽ làm
cho nhiều người I-sơ-ra-ên quay về
với Chúa, Đức Chúa Trời của họ.
[17]Nó sẽ đi trước mặt Chúa với tinh
thần và quyền năng của Ê-li-gia. Nó
sẽ làm lòng cha ông quay về với con
cháu, và những kẻ bội nghịch sẽ
vâng theo sự khôn ngoan của người
công chính, để chuẩn bị một dân
sẵn sàng cho Chúa."

[18]Xa-cha-ri thưa với thiên sứ, "Làm
sao tôi biết việc nầy sẽ xảy ra, vì tôi
đã già, còn vợ tôi lại cao tuổi?"

[19]Vị thiên sứ trả lời và nói với ông,
"Ta là Gáp-ri-ên, đứng hầu trước mặt
Đức Chúa Trời, và ta được sai đến để
nói với ngươi và báo cho ngươi tin
mừng nầy. [20]Này, ngươi sẽ bị câm và
không nói được cho đến ngày những
điều ấy xảy ra, bởi vì ngươi không tin
những lời ta, những lời sẽ xảy ra
đúng kỳ đã định cho chúng."

[21]Trong khi đó dân chúng bên
ngoài trông đợi Xa-cha-ri; họ hoang
mang lo lắng vì ông ở trong đền
thánh quá lâu. [22]Khi thấy ông trở ra
và không thể nói được với họ, họ
nhận biết rằng ông đã thấy một khải
tượng trong đền thánh. Ông ra dấu
với họ và không thể nói được, vì ông

---

[a] nt: Lời (*Lógos*)
[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] Hê-rốt Đại Đế

đã bị câm. [23]Khi thời kỳ phục vụ của
ông mãn, ông trở về nhà ông.
[24]Sau những ngày đó, bà Ê-li-sa-
bét vợ ông thụ thai; bà sống ẩn dật
trong năm tháng. Bà nói, [25]"Đây là
điều Chúa đã làm cho tôi khi Ngài
làm ơn cho tôi, Ngài đã cất khỏi tôi
nỗi xấu hổ giữa loài người."

Thiên Sứ Báo Tin Chúa Giáng Sinh

[26]Vào tháng thứ sáu, Đức Chúa
Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến
Thành Na-xa-rét, miền Ga-li-lê, [27]gặp
một trinh nữ đã đính hôn với một
thanh niên tên là Giô-sép, thuộc
dòng Vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là
Ma-ry. [28]Thiên sứ đến gặp nàng và
nói, "Hỡi người được ơn, chúc mừng
cô, Chúa ở với cô."
[29]Nghe như thế Ma-ry bối rối và tự
hỏi lời chào ấy có nghĩa gì. [30]Thiên
sứ nói với cô, "Hỡi Ma-ry, đừng sợ, vì
cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa
Trời. [31]Nầy, cô sẽ có thai, sinh một
con trai, và cô sẽ đặt tên con trai ấy
là JESUS. [32]Con trai ấy sẽ thành một
vĩ nhân và sẽ được gọi là Con của
Đấng Tối Cao. Chúa, Đức Chúa Trời,
sẽ ban cho Ngài ngai của Đa-vít tổ
phụ Ngài. [33]Ngài sẽ trị vì nhà Gia-
cốp đời đời. Vương quốc của Ngài sẽ
trường tồn bất tận."
[34]Ma-ry thưa với thiên sứ, "Làm
sao việc ấy có thể xảy ra được, vì tôi
chưa hề biết một người nam nào?"
[35]Thiên sứ trả lời và nói với nàng,
"Đức Thánh Linh sẽ ngự xuống trên
cô, và quyền năng của Đấng Tối Cao
sẽ bao phủ cô. Vì thế Con Thánh
sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa
Trời. [36]Kìa Ê-li-sa-bét, bà con của cô,
đang mang thai một trai trong tuổi
già nua. Bà ấy vốn có tiếng là hiếm
muộn mà nay đã mang thai được sáu
tháng rồi, [37]bởi vì không việc chi Đức
Chúa Trời chẳng làm được."
[38]Ma-ry thưa, "Tôi đây là tớ gái của
Chúa, xin việc ấy xảy ra cho tôi như
lời ngài truyền." Sau đó thiên sứ lìa
khỏi Ma-ry.

Ma-ry Thăm Ê-li-sa-bét

[39]Trong những ngày ấy Ma-ry
đứng dậy và vội vàng đến một thành
trong vùng đồi núi xứ Giu-đê, [40]vào
nhà của Xa-cha-ri, và chào Ê-li-sa-bét.
[41]Vừa khi nghe tiếng chào của Ma-ry,
thai nhi trong bụng Ê-li-sa-bét nhảy
lên, và Ê-li-sa-bét được đầy dẫy Đức
Thánh Linh. [42]Bà cất tiếng nói lớn,
"Cô thật có phước giữa vòng phụ nữ!
Thai nhi trong dạ cô cũng có phước
thay! [43]Do đâu mà tôi được vinh dự
nầy, đó là được thân mẫu của Chúa
đến thăm tôi? [44]Vì nầy, vừa khi tai
tôi nghe tiếng cô chào, thai nhi
trong bụng tôi đã nhảy lên mừng rỡ.
[45]Phước thay cho người tin rằng
Chúa sẽ làm ứng nghiệm những gì
Ngài đã phán với mình."

Lời Ca Ngợi của Ma-ry

[46]Bấy giờ Ma-ry nói,

[47]"Linh hồn tôi tôn ngợi Chúa,
Tâm linh tôi vui mừng trong Đức
Chúa Trời, Đấng Giải Cứu của
tôi,
[48]Vì Ngài đã đoái đến thân phận
hèn hạ của tớ gái Ngài,
Vì từ nay trở đi, muôn đời sẽ khen
tôi là người được phước,
[49]Vì Đấng Toàn Năng đã làm
những việc lớn cho tôi;
Danh Ngài thật thánh thay!
[50]Ngài thương xót kẻ kính sợ Ngài
từ đời nọ sang đời kia.
[51]Ngài dùng cánh tay Ngài bày tỏ
những việc quyền năng;
Ngài dẹp tan những kẻ kiêu ngạo
có những toan tính trong lòng.
[52]Ngài hạ bệ những kẻ quyền thế
khỏi ngai của họ,
Nhưng Ngài nhấc những người
khiêm nhường lên.
[53]Ngài ban cho người đói được no
nê các thức ăn ngon,
Ngài đuổi kẻ giàu đi về tay không.
[54]Ngài giúp đỡ I-sơ-ra-ên tôi tớ
Ngài,
Vì Ngài nhớ lại ơn thương xót của
Ngài,
[55]Như Ngài đã phán với các tổ tiên
chúng ta,
Với Áp-ra-ham và dòng dõi của
người mãi mãi."

[56]Ma-ry ở lại với Ê-li-sa-bét khoảng
ba tháng, rồi trở về nhà nàng.

Giăng Báp-tít Sinh Ra

[57]Đến kỳ sinh nở, Ê-li-sa-bét sinh
một con trai. [58]Những láng giềng và
bà con dòng họ của bà nghe Chúa

bày tỏ lòng thương xót lớn lao của
Ngài đối với bà, họ vui mừng với bà.
[59]Ngày thứ tám, họ đến để cắt bì
cho đứa bé. Họ định đặt tên nó là
Xa-cha-ri, theo tên của cha nó.
[60]Nhưng mẹ nó trả lời và nói,
"Không, nó sẽ được gọi là Giăng."
[61]Họ nói với bà, "Không người bà
con nào của bà có tên ấy cả."
[62]Kế đó họ ra dấu cho cha đứa bé
để xem ông muốn đặt tên nó là gì.
[63]Ông ra dấu bảo đem cho ông một
bảng nhỏ, rồi ông viết trên đó, "Tên
nó là Giăng." Mọi người đều lấy làm
ngạc nhiên. [64]Thình lình miệng ông
mở ra, lưỡi ông được thong thả, và
ông cất tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời.
[65]Cả xóm giềng đều sợ hãi, và
người ta nói về chuyện ấy khắp miền
đồi núi xứ Giu-đê. [66]Tất cả những ai
nghe chuyện đó đều nói, "Rồi đây
không biết đứa trẻ ấy sẽ ra sao?" Vì,
thật vậy, tay Chúa ở với nó.

Lời Tiên Tri của Xa-cha-ri

[67]Bấy giờ Xa-cha-ri cha đứa bé
được đầy dẫy Đức Thánh Linh và nói
tiên tri rằng:

[68]"Chúc tụng Chúa, Đức Chúa Trời
của I-sơ-ra-ên,
Vì Ngài đã đoái thăm và cứu chuộc
dân Ngài.
[69]Ngài đã dấy lên một sừng cứu
rỗi cho chúng ta,
Trong nhà Đa-vít tôi tớ Ngài,
[70]Như Ngài đã phán trước qua
miệng các tiên tri thánh của
Ngài từ xưa rằng,
[71]Chúng ta sẽ được giải cứu khỏi
những kẻ thù của mình,
Và khỏi tay những kẻ ghét chúng
ta.
[72]Ngài đã bày tỏ lòng thương xót
đối với tổ tiên chúng ta,
Ngài đã nhớ lại giao ước thánh
của Ngài.
[73]Tức lời thề Ngài đã lập với Áp-ra-
ham tổ phụ chúng ta,
Để ban cho chúng ta
[74]Được giải thoát khỏi tay những
kẻ thù nghịch,
Để có thể phụng sự Ngài không
chút sợ hãi,
[75]Trong sự thánh khiết và công
chính,
Trước mặt Ngài trọn đời chúng ta.
[76]Còn con, hỡi con thơ, con sẽ
được gọi là tiên tri của Đấng
Tối Cao,
Vì con sẽ đi trước Chúa để dọn
đường cho Ngài,
[77]Để ban tri thức về ơn cứu rỗi
cho dân Ngài,
Qua sự tha thứ tội lỗi của họ.
[78]Nhờ đức từ bi thương xót của
Đức Chúa Trời chúng ta,
Mà vầng thái dương mọc lên từ
trời sẽ thăm viếng chúng ta,
[79]Để mang ánh sáng đến những kẻ
đang ngồi trong tối tăm và trong
bóng tử thần;
Để dẫn dắt bàn chân chúng ta vào
con đường bình an."

[80]Đứa trẻ càng lớn lên tinh thần
càng mạnh mẽ. Nó cứ sống trong
đồng hoang cho đến ngày tỏ mình
ra với dân I-sơ-ra-ên.

2

Đức Chúa Jesus Giáng Sinh
(Mat 1:18-25)

[1]Lúc ấy, Hoàng Đế Âu-gút-tơ ra
chiếu chỉ truyền lịnh kiểm tra dân số
trong cả đế quốc.[a] [2]Đây là cuộc kiểm
tra dân số đầu tiên, được thực hiện
khi Qui-ri-ni-u làm thống đốc xứ Sy-
ri-a. [3]Ai nấy đều phải trở về nguyên
quán để khai hộ tịch.
[4]Vì thế Giô-sép, đang ở Thành Na-
xa-rét, miền Ga-li-lê, cũng phải trở
về thành của Đa-vít, tên là Bết-lê-
hem, trong miền Giu-đê, bởi vì
chàng thuộc về gia tộc và dòng dõi
của Vua Đa-vít, [5]để khai hộ tịch cho
chàng và Ma-ry, người đã đính hôn
với chàng, đang mang thai.
[6]Đang khi hai người ở đó, ngày
Ma-ry sinh con đã đến. [7]Nàng sinh
con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con
lại, rồi đặt con nàng vào trong máng
cỏ, vì lữ quán không đủ chỗ ở.

Thiên Sứ Báo Tin cho Các Mục Đồng

[8]Bấy giờ trong miền đó có mấy
người chăn chiên đang ở ngoài
đồng, thức đêm canh giữ đàn chiên.
[9]Thình lình một thiên sứ của Chúa
hiện đến với họ; hào quang của
Chúa chói lòa quanh họ; họ rất sợ
hãi. [10]Thiên sứ phán, "Đừng sợ, vì

[a] nt: thế giới (La-mã)

này, ta báo cho các ngươi một tin
mừng, tin ấy sẽ là niềm vui lớn cho
muôn dân: [11]Hôm nay trong Thành
Đa-vít, một Đấng Giải Cứu đã sinh ra
cho các ngươi; Ngài là Đấng Christ,
là Chúa. [12]Đây là dấu để các ngươi
nhận ra Ngài: các ngươi sẽ thấy một
Hài Nhi được bọc trong khăn, nằm
trong máng cỏ."
[13]Thình lình muôn vàn thiên binh
hiện ra, rồi cùng với vị thiên sứ đó
trỗi tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời
rằng,

[14]"Vinh danh Thiên Chúa trên
trời,
Bình an dưới thế cho người được
ơn."[a]

[15]Sau khi các thiên sứ đã lìa họ lên
trời, những người chăn chiên nói với
nhau, "Nào, chúng ta hãy vào Thành
Bết-lê-hem để xem việc mới xảy ra,
mà Chúa đã cho chúng ta hay."
[16]Thế là họ vội vã lên đường; họ đã
tìm được Ma-ry và Giô-sép, và thấy
Hài Nhi đang nằm trong máng cỏ.
[17]Thấy vậy, họ thuật lại những điều
họ đã được thông báo về Hài Nhi.
[18]Nghe những người chăn chiên nói
như thế, mọi người đều lấy làm lạ.
[19]Nhưng Ma-ry ghi nhớ những lời ấy
và suy gẫm trong lòng.
[20]Những người chăn chiên trở về,
làm vinh hiển và ca tụng Đức Chúa
Trời về những gì họ đã nghe và thấy,
đúng y như họ đã được báo tin.

Cắt Bì và Đặt Tên Cho Hài Nhi

[21]Khi tám ngày đã mãn, người ta
cắt bì cho Ngài và đặt tên Ngài là
JESUS, tức tên thiên sứ đã gọi trước
khi Ngài được thụ thai trong lòng
mẹ.

Dâng Hài Nhi

[22]Khi những ngày dành cho kỳ
tinh sạch theo Luật Pháp Mô-sê đã
mãn, họ đem Ngài lên Giê-ru-sa-lem
để dâng lên Chúa, [23]theo như đã
chép trong Luật Pháp của Chúa rằng,

"Mọi con trai đầu lòng sẽ được
biệt riêng ra thánh cho Chúa."[b]

[24]Họ cũng dâng một của lễ, theo
như đã định trong Luật Pháp của
Chúa,

"Một cặp chim gáy hoặc hai chim
bồ câu con."[c]

Si-mê-ôn Ca Tụng Chúa

[25]Lúc ấy ở Giê-ru-sa-lem có một
người tên là Si-mê-ôn. Ông là một
người công chính và tin kính nhiệt
thành, ông hằng trông đợi niềm an
ủi của dân I-sơ-ra-ên, và Đức Thánh
Linh ngự trên ông. [26]Ông đã được
Đức Thánh Linh mạc khải cho biết
ông sẽ không qua đời trước khi
trông thấy Đấng Christ do Chúa sai
đến. [27]Theo sự dẫn dắt của Đức
Thánh Linh, ông đi vào đền thờ,
nhằm lúc cha mẹ của Hài Nhi Jesus
đem Ngài vào đền thờ để làm những
thủ tục theo như Luật Pháp quy
định. [28]Ông bồng Hài Nhi trên tay
và ca tụng Đức Chúa Trời rằng,

[29]"Lạy Chúa, bây giờ xin cho tôi tớ
Ngài qua đời bình an, theo như
lời Ngài đã phán,
[30]Bởi vì chính mắt con đã thấy ơn
cứu rỗi của Ngài,
[31]Mà Ngài đã chuẩn bị trước mặt
muôn dân.
[32]Con trẻ nầy là ánh sáng soi
đường cho các dân ngoại,
Và là vinh hiển của I-sơ-ra-ên dân
Ngài."

[33]Cha mẹ của Ngài lấy làm lạ về
những điều ông nói về Ngài. [34]Si-
mê-ôn chúc phước cho họ và nói với
Ma-ry mẹ Ngài, "Này, đứa trẻ nầy sẽ
là cớ cho nhiều người trong I-sơ-ra-
ên ngã nhào hay trỗi dậy và sẽ là cớ
cho người ta chống đối, [35]để những
tư tưởng thầm kín trong lòng họ
được lộ ra. Còn chính cô, cô sẽ đau
đớn như bị một thanh gươm đâm
thấu vào lòng."

Nữ Tiên Tri An-ne Ca Tụng Chúa

[36]Lúc ấy cũng có một nữ tiên tri,
bà An-na con gái của Pha-nu-ên,
thuộc chi tộc A-se. Bà rất cao tuổi.
Số là sau khi thành hôn và sống với
chồng được bảy năm, [37]bà tiếp tục
sống cuộc đời một góa phụ cho đến
bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi. Bà

---

[a] ctd: "Nguyện vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời trong cõi trời chí cao,
Nguyện bình an đến với những người được Ngài ban ơn dưới trần thế."
[b] Xuất 13:2, 12, 15

[c] Lê 12:6-8

không rời khỏi khuôn viên đền thờ
nhưng cứ ở trong đó, kiêng ăn, cầu
nguyện, và phụng sự Chúa cả ngày
lẫn đêm. [38]Ngay lúc đó bà đến, ca
ngợi Đức Chúa Trời, và nói về Hài
Nhi cho mọi người đang trông đợi sự
giải cứu[a] Giê-ru-sa-lem.

Chúa Lớn Lên tại Na-xa-rét

[39]Khi họ đã làm xong mọi thủ tục
theo Luật Pháp của Chúa, họ trở về
miền Ga-li-lê và ngụ tại Na-xa-rét,
thành của họ. [40]Âu Nhi lớn lên,
khỏe mạnh, đầy khôn ngoan, và ân
sủng của Đức Chúa Trời ở trên Ngài.

Chúa tại Đền Thờ lúc Niên Thiếu

[41]Thuở ấy mỗi năm cha mẹ Ngài
đều đi lên Giê-ru-sa-lem để dự Lễ
Vượt Qua. [42]Khi Ngài được mười hai
tuổi, họ đi lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ
như thường lệ. [43]Khi những ngày lễ
xong rồi họ trở về nhà, cậu thiếu
niên Jesus vẫn còn ở lại Giê-ru-sa-
lem mà cha mẹ Ngài không biết.
[44]Họ tưởng Ngài đang đi trong đoàn
lữ hành trên đường về. Sau khi đi
một ngày đường, họ bắt đầu tìm
kiếm Ngài giữa các bà con và những
người quen biết. [45]Khi tìm không
thấy, họ quay trở lại Giê-ru-sa-lem để
kiếm Ngài. [46]Sau ba ngày, họ tìm
thấy Ngài lúc ấy đang ở trong đền
thờ, ngồi giữa các giáo sư, lắng nghe
họ giảng dạy, và đặt những câu hỏi.
[47]Tất cả những ai nghe Ngài nói đều
ngạc nhiên về sự thông minh và
những lời đối đáp của Ngài. [48]Khi
thấy Ngài, cha mẹ Ngài sửng sốt; mẹ
Ngài nói với Ngài, "Con à, tại sao con
làm cho cha mẹ phải vất vả như vậy?
Này, cha con và mẹ đã tìm con và lo
lắng cho con biết bao."
[49]Ngài đáp, "Thưa mẹ, sao cha mẹ
tìm con? Cha mẹ không biết con
phải ở trong nhà của Cha con sao?"
[50]Nhưng họ không hiểu những lời
Ngài nói với họ. [51]Ngài đi xuống với
họ, trở về Na-xa-rét, và vâng phục
họ. Mẹ Ngài ghi nhớ mọi điều ấy
trong lòng. [52]Đức Chúa Jesus khôn
ngoan càng thêm, thân hình càng
lớn, càng đẹp lòng Đức Chúa Trời và
người ta.

[a] nt: sự cứu chuộc

CHÚA CHUẨN BỊ THI HÀNH CHỨC VỤ
(3:1-4:13)

3

Lời Giảng của Giăng Báp-tít
(Mat 3:1-12; Mác 1:1-8; Gg 1:19-28)

[1]Trong năm thứ mười lăm của
triều đại Hoàng Đế Ti-bê-ri-u, khi
Pôn-tơ Phi-lát làm tổng trấn miền
Giu-đê, Hê-rốt[b] làm vua chư hầu
miền Ga-li-lê, Phi-líp em ông làm vua
chư hầu miền I-tu-rê và miền Tra-cô-
ni-tít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu
miền A-bi-len, [2]An-nát và Cai-a-pha
làm thượng tế, lời của Đức Chúa Trời
đến với Giăng con trai Xa-cha-ri
trong đồng hoang. [3]Do đó ông đến
khắp miền dọc Sông Giô-đanh rao
giảng rằng mọi người phải ăn năn
để được tha tội và hãy bày tỏ lòng ăn
năn ấy qua phép báp-têm,[c] [4]như có
chép trong sách của Tiên Tri I-sa-gia,

"Có tiếng kêu lên trong đồng
hoang rằng:
'Hãy sửa soạn con đường cho
Chúa;
Hãy ban bằng các lối đi cho Ngài.
[5]Mọi thung lũng phải lấp cho đầy;
Mọi núi đồi phải san cho thấp;
Mọi đường cong quẹo phải sửa
cho ngay;
Mọi lối gập ghềnh phải ban cho
phẳng;
[6]Bấy giờ mọi loài xác thịt sẽ thấy
ơn cứu rỗi của Đức Chúa
Trời.'"[d]

[7]Vậy Giăng nói với đoàn dân kéo
ra gặp ông để chịu báp-têm, "Hỡi
dòng dõi của rắn lục kia, ai đã cảnh
cáo các người để chạy trốn cơn thịnh
nộ sắp đến? [8]Vậy khá kết quả xứng
đáng với sự ăn năn. Đừng tự nhủ
rằng, 'Chúng tôi đã có Áp-ra-ham là
tổ phụ rồi,' vì tôi nói cho các người
biết: Đức Chúa Trời có thể dấy lên
con cháu của Áp-ra-ham từ những
viên đá nầy. [9]Này, cái rìu đã để kề
gốc cây. Hễ cây nào không sinh trái
tốt sẽ bị đốn và quăng vào lửa."

[b] Herod Antipas, con Hê-rốt Đại Đế
[c] nt: .. rao giảng một phép báp-têm về sự ăn năn để được tha thứ các tội lỗi.
[d] Isa 40:3-5 LXX

[10]Dân chúng hỏi ông, "Thế thì
chúng tôi phải làm gì?"
[11]Ông đáp, "Ai có hai áo hãy chia
bớt cho người không áo; tương tự, ai
có thực phẩm, hãy chia sớt cho người
không có."
[12]Ngay cả những người thu thuế
cũng đến chịu báp-têm, họ hỏi ông,
"Thưa thầy, chúng tôi phải làm chi?"
[13]Ông đáp, "Đừng thu hơn số đã
ấn định."
[14]Các binh lính cũng hỏi ông,
"Còn chúng tôi, chúng tôi phải làm
gì?"
Ông đáp, "Đừng tống tiền ai hay
cáo gian ai để kiếm tiền, nhưng hãy
thỏa lòng với lương bổng của mình."
[15]Lúc ấy người dân có tâm trạng
trông đợi, và ai nấy đều thầm nghĩ
trong lòng rằng phải chăng Giăng là
Đấng Christ. [16]Giăng tuyên bố và
nói với mọi người, "Tôi làm báp-têm
cho các người bằng nước, nhưng
một Đấng quyền năng hơn tôi sẽ
đến sau tôi; tôi không xứng đáng mở
dây giày cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-
têm cho các người bằng Đức Thánh
Linh và bằng lửa. [17]Tay Ngài sẽ cầm
cào lúa làm sạch sân lúa của Ngài;
Ngài sẽ thu lúa vào vựa lẫm của Ngài,
còn rơm rác, Ngài sẽ đốt trong lửa
không hề tắt."
[18]Giăng còn dùng những lời
khuyên bảo khác để rao giảng Tin
Mừng cho dân. [19]Nhưng Vua Chư
Hầu Hê-rốt,[a] người đã bị Giăng quở
trách về vụ lấy bà Hê-rô-đia vợ của
em hắn và về những việc ác hắn đã
làm, [20]lại làm thêm một tội ác nữa,
đó là bắt Giăng giam vào ngục.

Chúa Chịu Báp-têm
(Mat 3:13-17; Mác 1:9-11)

[21]Bấy giờ khi mọi người đến chịu
báp-têm, Đức Chúa Jesus cũng đến
chịu báp-têm. Trong khi Ngài cầu
nguyện, trời mở ra, [22]Đức Thánh
Linh ngự xuống trên Ngài trong
hình dạng giống như một chim bồ
câu, và có tiếng từ trời phán rằng,
"Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp
lòng Ta hoàn toàn."[b]

Gia Phả của Đức Chúa Jesus
(Mat 1:1-17)

[23]Đức Chúa Jesus được chừng ba
mươi tuổi khi Ngài bắt đầu thi hành
chức vụ. Người ta vẫn nghĩ Ngài là
con của Giô-sép, Giô-sép con Hê-li,
[24]Hê-li con Ma-thát, Ma-thát con Lê-
vi, Lê-vi con Mên-khi, Mên-khi con
Gia-nai, Gia-nai con Giô-sép, [25]Giô-
sép con Ma-ta-thi-a, Ma-ta-thi-a con
A-mốt, A-mốt con Na-hum, Na-hum
con Ê-xơ-li, Ê-xơ-li con Nát-gai, [26]Nát-
gai con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thi-a,
Ma-ta-thi-a con Sê-mê-in, Sê-mê-in
con Giô-sếch, Giô-sếch con Giô-đa,
[27]Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan
con Rê-sa, Rê-sa con Xê-ru-ba-bên,
Xê-ru-ba-bên con Sa-la-thi-ên, Sa-la-
thi-ên con Nê-ri, [28]Nê-ri con Mên-
khi, Mên-khi con A-đi, A-đi con Cô-
sam, Cô-sam con Ên-ma-đam, Ên-
ma-đam con Ê-rơ, [29]Ê-rơ con Giô-sua,
Giô-sua con Ê-li-ê-xe, Ê-li-ê-xe con
Giô-rim, Giô-rim con Ma-thát, Ma-
thát con Lê-vi, [30]Lê-vi con Si-mê-ôn,
Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con
Giô-sép, Giô-sép con Giô-nam, Giô-
nam con Ê-li-a-kim, Ê-li-a-kim con
Mê-lê-a, [31]Mê-lê-a con Mên-na, Mên-
na con Ma-ta-tha, Ma-ta-tha con Na-
than, Na-than con Đa-vít, [32]Đa-vít
con Giê-se, Giê-se con Ô-bết, Ô-bết
con Bô-a, Bô-a con Sa-la,[c] Sa-la con
Nát-sôn, Nát-sôn con A-mi-na-đáp,
[33]A-mi-na-đáp con Át-min, Át-min
con A-rơ-ni, A-rơ-ni con Hê-rôn, Hê-
rôn con Pa-rê, Pa-rê con Giu-đa,
[34]Giu-đa con Gia-cốp, Gia-cốp con I-
sác, I-sác con Áp-ra-ham, Áp-ra-ham
con Tê-ra, Tê-ra con Na-hô, [35]Na-hô
con Sê-rúc, Sê-rúc con Ra-gau, Ra-gau
con Pê-léc, Pê-léc con Ê-be, Ê-be con
Shê-la, [36]Shê-la con Cai-nan, Cai-nan
con Ạc-pác-sát, Ạc-pác-sát con Sem,
Sem con Nô-ê, Nô-ê con La-méc,
[37]La-méc con Ma-thu-sê-la, Ma-thu-sê-
la con Ê-nóc, Ê-nóc con Gia-rết, Gia-
rết con Ma-ha-la-lê-ên, Ma-ha-la-lê-ên
con Cai-nan, [38]Cai-nan con Ê-nốt, Ê-
nốt con Sết, Sết con A-đam, A-đam
con Đức Chúa Trời.

---

[a] Herod Antipas
[b] nt: Con là Con yêu dấu của Ta, Ta rất hài lòng về Con.
[c] Có những bản cổ khác chép, "Sanh-môn"

4

Chúa Chịu Sa-tan Cám Dỗ
(Mat 4:1-11; Mác 1:12-13)

[1]Đức Chúa Jesus đầy dẫy Đức Thánh Linh, từ Sông Giô-đanh trở về, và được Đức Thánh Linh dẫn vào đồng hoang. [2]Ngài ở đó bốn mươi ngày và chịu Ác Quỷ cám dỗ. Trong những ngày ấy, Ngài không ăn gì cả; khi thời gian ấy đã mãn, Ngài đói. [3]Ác Quỷ nói với Ngài, "Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy ra lịnh cho viên đá nầy biến thành bánh đi."

[4]Đức Chúa Jesus phán với nó, "Có lời chép rằng,

> 'Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh[a] mà thôi.'"[b]

[5]Sau đó Ác Quỷ đưa Ngài lên một nơi cao và chỉ cho Ngài tất cả các vương quốc trên thế gian trong giây lát, [6]rồi nó nói với Ngài, "Ta sẽ ban tất cả quyền lực và vinh hiển của các vương quốc nầy cho ngươi, vì quyền ấy đã trao cho ta, và ta muốn ban cho ai tùy ý. [7]Vậy bây giờ, nếu ngươi quỳ xuống thờ lạy ta, tất cả sẽ thuộc về ngươi."

[8]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với nó, "Có lời chép rằng,

> 'Ngươi phải thờ phượng Chúa,
> Đức Chúa Trời của ngươi và chỉ
> phụng sự một mình Ngài mà
> thôi.'"[c]

[9]Kế đó Ác Quỷ đưa Ngài đến Giê-ru-sa-lem, để Ngài đứng trên nóc đền thờ, rồi nói với Ngài, "Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi, [10]vì có lời chép rằng,

> 'Ngài sẽ truyền lịnh cho các thiên
> sứ của Ngài bảo gìn giữ ngươi,'

[11]và rằng,

> 'Các thiên sứ sẽ nâng ngươi trên
> đôi tay của họ,
> Kẻo chân ngươi vấp nhằm đá
> chăng.'"[d]

[12]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với nó, "Có lời phán rằng,

> 'Ngươi chớ thử Chúa, Đức Chúa
> Trời của ngươi.'"[e]

[13]Sau khi Ác Quỷ đã dùng mọi cách để cám dỗ Ngài, nó rời bỏ Ngài, chờ một cơ hội khác.

CHÚA THI HÀNH CHỨC VỤ Ở MIỀN GA-LI-LÊ
(4:14-9:50)

Chúa tại Ga-li-lê
(Mat 4:12-17; Mác 1:14-15)

[14]Đức Chúa Jesus trở về miền Ga-li-lê trong quyền năng của Đức Thánh Linh. Danh tiếng Ngài được đồn ra khắp miền phụ cận. [15]Ngài bắt đầu giảng dạy trong các hội đường và được mọi người khen ngợi.

Chúa Giảng Dạy tại Na-xa-rét
(Mat 13:53-58; Mác 6:1-6)

[16]Ngài trở về Na-xa-rét, nơi Ngài sinh trưởng. Theo thường lệ, ngày Sa-bát Ngài đến hội đường và đứng dậy để đọc Kinh Thánh. [17]Người ta trao cho Ngài cuộn sách của Tiên Tri I-sa-gia. Ngài mở cuộn sách ra và tìm thấy đoạn kinh văn, chỗ ấy chép:

> [18]"Thần của Chúa ngự trên tôi,
> Vì Ngài đã xức dầu lựa chọn tôi,
> Để tôi rao báo tin mừng cho
> người nghèo;
> Ngài đã sai tôi để công bố lệnh
> phóng thích cho những người
> tù và sự sáng mắt cho những
> người mù, để giải thoát những
> người bị áp bức ra đi tự do,
> [19]Hầu công bố năm hồng ân của
> Chúa."[f]

[20]Ngài cuốn cuộn sách lại, trao cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Mọi mắt trong hội đường đều chăm chú nhìn Ngài. [21]Ngài bắt đầu nói với họ, "Hôm nay lời Kinh Thánh các ngươi vừa nghe đã được ứng nghiệm."

[22]Mọi người đều khen ngợi Ngài. Họ lấy làm ngạc nhiên về những lời đầy ơn từ miệng Ngài nói ra, rồi họ bảo nhau, "Người nầy há chẳng phải là con trai của Giô-sép sao?"

[23]Ngài nói với họ, "Chắc hẳn các ngươi muốn nói với Ta câu tục ngữ,

---

[a] nt: bánh
[b] Phục 8:3
[c] Phục 6:13
[d] Thi 91:11-12
[e] Phục 6:16
[f] Isa 61:1-2 LXX

'Y sĩ ơi, hãy tự chữa bịnh cho mình đi.' Những gì chúng tôi đã nghe ông làm ở Ca-phác-na-um, cũng hãy làm ở đây, nơi quê hương của ông đi."

[24]Đoạn Ngài phán, "Quả thật, Ta nói với các ngươi, không tiên tri nào được chấp nhận tại quê hương mình. [25]Thật vậy, Ta nói với các ngươi, trong thời Ê-li-gia, có nhiều bà góa trong I-sơ-ra-ên, khi trời hạn hán suốt ba năm sáu tháng, cả xứ bị nạn đói lớn hoành hành, [26]nhưng Ê-li-gia không được sai đến với bà nào trong các bà góa ấy, ngoại trừ một bà góa ở Xa-rê-phát xứ Si-đôn. [27]Cũng có nhiều người phung ở I-sơ-ra-ên trong thời Tiên Tri Ê-li-sa, nhưng không ai được sạch, ngoại trừ Na-a-man người Sy-ri-a."

[28]Khi nghe như thế, ai nấy trong hội đường đều phẫn nộ. [29]Họ đứng dậy, đuổi Ngài ra khỏi thành, dẫn Ngài lên gành đá trên ngọn đồi, tức ngọn đồi nơi thành của họ được xây, và định xô Ngài xuống vực thẳm. [30]Nhưng Ngài đi ngang qua giữa họ mà bỏ đi.

Chúa Chữa Lành Người Bị Quỷ Ám
(Mác 1:21-28)

[31]Ngài đi xuống Ca-phác-na-um, một thành phố trong miền Ga-li-lê. Cứ đến ngày Sa-bát, Ngài giảng dạy cho họ. [32]Họ rất ngạc nhiên về sự giảng dạy của Ngài, vì lời Ngài có uy quyền.

[33]Lúc ấy trong hội đường có một người bị tà linh ô uế ám hại. Người ấy la to, [34]"Lạy Đức Chúa Jesus ở Na-xa-rét, chúng tôi nào có xúc phạm gì đến Ngài chăng? Ngài đến để tiêu diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai. Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời."

[35]Nhưng Đức Chúa Jesus quở nó rằng, "Hãy im đi và ra khỏi người nầy." Quỷ liền vật người ấy ngã xuống giữa hội đường và xuất ra khỏi người ấy, không làm hại gì người ấy. [36]Mọi người đều kinh hãi, họ nói với nhau, "Đạo[a] gì vậy? Ông ấy lấy quyền năng và uy lực ra lịnh cho các tà linh ô uế, và chúng phải xuất ra!" [37]Thế là tiếng đồn về Ngài lan truyền khắp nơi trong vùng.

Chúa Chữa Lành Nhiều Người Bịnh
(Mat 8:14-17; Mác 1:29-39)

[38]Ngài đứng dậy rời hội đường và vào nhà của Si-môn. Lúc ấy nhạc mẫu của Si-môn đang bị cơn sốt nặng hành hạ; họ xin Ngài chữa bịnh cho bà. [39]Ngài đến nghiêng mình trên bà và quở cơn sốt, cơn sốt liền lìa khỏi bà. Ngay lập tức bà đứng dậy và nấu ăn đãi họ.

[40]Khi mặt trời lặn, tất cả những ai có người đau yếu với mọi thứ bịnh tật đều đem những người ấy đến với Ngài. Ngài đặt tay trên từng người và chữa lành họ. [41]Các quỷ cũng xuất ra khỏi nhiều người và la lên rằng, "Ngài là Con Đức Chúa Trời!" Nhưng Ngài quở chúng và không cho chúng nói, vì chúng biết Ngài là Đấng Christ.

[42]Sáng sớm hôm sau Ngài đến một nơi vắng vẻ. Đám đông đi tìm Ngài. Họ đến với Ngài và cố giữ Ngài ở lại để Ngài không rời khỏi họ. [43]Nhưng Ngài nói với họ, "Ta cần phải rao giảng Tin Mừng của vương quốc Đức Chúa Trời cho các thành phố khác nữa, vì đó là lý do Ta được sai đến." [44]Sau đó Ngài đến giảng trong các hội đường khắp miền Giu-đê.[b]

5

Mẻ Lưới Lạ Lùng
(Mat 4:18-22; Mác 1:16-20)

[1]Một ngày kia, khi Đức Chúa Jesus đang đứng bên bờ Hồ Ghê-nê-sa-rết, đoàn dân đông chen lấn nhau quanh Ngài để nghe lời Đức Chúa Trời. [2]Ngài thấy hai chiếc thuyền đang đậu bên bờ hồ; các ngư phủ đã rời khỏi thuyền và đang giặt lưới. [3]Ngài bước vào một trong hai thuyền ấy, đó là chiếc thuyền của Si-môn, rồi Ngài xin ông cho thuyền dang xa bờ một chút. Ngài ngồi xuống và giảng dạy cho dân từ trên thuyền.

[4]Khi giảng dạy xong, Ngài nói với Si-môn, "Hãy chèo thuyền ra chỗ nước sâu và thả lưới xuống đánh cá."

[5]Si-môn đáp, "Thưa Thầy, chúng con đã đánh cá vất vả suốt đêm và không bắt được con nào. Nhưng bây giờ Thầy bảo vậy, con sẽ thả các lưới xuống."

---

[a] nt: Lời (*Lógos*)

[b] Bản Byzantine ghi, "Ga-li-lê"

6Khi thả lưới xuống, họ bắt được
rất nhiều cá đến nỗi các lưới gần
đứt. 7Vì thế họ phải ra dấu cho các
bạn chài ở chiếc thuyền kia đến giúp
họ. Những người ấy đến, phụ kéo
lưới lên, và đổ cá đầy hai thuyền,
đến nỗi cả hai đều gần chìm.

8Khi Si-môn Phi-rơ thấy vậy, ông
quỳ xuống nơi chân Đức Chúa Jesus
và nói, "Lạy Chúa, xin lìa khỏi con, vì
con là một kẻ tội lỗi." 9Số là ông và
các bạn chài của ông đều quá kinh
ngạc về mẻ lưới cá họ vừa bắt được.
10Cả Gia-cơ và Giăng hai con của Xê-
bê-đê, tức các đồng bạn của Si-môn,
cũng kinh ngạc như vậy.

Đức Chúa Jesus nói với Si-môn,
"Đừng sợ. Từ nay trở đi ngươi sẽ
thành tay đánh lưới người."

11Sau khi kéo thuyền lên bờ, họ
bỏ tất cả mà theo Ngài.

Chúa Chữa Lành Người Phung
(Mat 8:1-4; Mác 1:40-45)

12Một ngày nọ Ngài đang ở trong
một thành kia; này, tại đó có một
người mình đầy phung hủi. Khi thấy
Đức Chúa Jesus, người ấy sấp mặt
xuống đất và cầu xin Ngài, "Lạy
Chúa, nếu Ngài muốn, Ngài có thể
chữa cho con được sạch."

13Ngài đưa tay, chạm vào người
ông, và nói, "Ta muốn. Hãy sạch
đi." Ngay lập tức bịnh phung biến
mất. 14Ngài bảo ông, "Đừng nói cho
ai biết, nhưng hãy đi, trình diện với
tư tế, và dâng một của lễ cho sự
thanh sạch của ngươi theo như Mô-
sê đã truyền để làm chứng cho họ."

15Tuy nhiên tin tức về Ngài đã
được đồn ra khắp nơi. Nhiều đoàn
dân đông kéo đến để nghe Ngài
giảng dạy và để được Ngài chữa lành
bịnh tật. 16Còn chính Ngài, Ngài
thường rút lui vào những nơi hoang
vắng để cầu nguyện.

Chúa Chữa Lành Người Bại
(Mat 9:1-8; Mác 2:1-12)

17Một ngày kia Ngài đang giảng
dạy, có những người Pha-ri-si và các
thầy dạy giáo luật ngồi gần đó,
những vị ấy từ các làng trong miền
Ga-li-lê, miền Giu-đê, và từ Thành
Giê-ru-sa-lem đến. Quyền năng của
Chúa ở trong Ngài để Ngài chữa
bịnh. 18Nầy, người ta khiêng đến
một người bị bại nằm trên cáng; họ
tìm cách đem người ấy vào và đặt
trước mặt Ngài. 19Nhưng sau khi
không tìm được cách nào vì đoàn
dân quá đông, họ bèn lên mái nhà,
gỡ tấm bửng ra, và dòng người bại
nằm trên cáng xuống giữa nhà, ngay
trước mặt Đức Chúa Jesus. 20Thấy
đức tin của họ, Ngài phán, "Hỡi con
người, tội lỗi ngươi đã được tha."[a]

21Bấy giờ những thầy dạy giáo luật
và những người Pha-ri-si bắt đầu thắc
mắc, "Người nầy là ai mà lộng ngôn
như thế? Ngoại trừ một mình Đức
Chúa Trời, ai có quyền tha tội?"

22Nhưng biết ý tưởng họ, Đức
Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Tại
sao tâm trí các ngươi thắc mắc như
vậy? 23Điều nào dễ hơn, nói 'Tội lỗi
của ngươi đã được tha,' hay nói 'Hãy
đứng dậy và bước đi'? 24Nhưng để
các ngươi biết Con Người có quyền
tha tội trên thế gian" –Ngài phán với
người bại– "Ta bảo ngươi, hãy đứng
dậy, vác cáng của ngươi, và đi về
nhà."

25Ngay lập tức người ấy đứng dậy
trước mặt họ, vác chiếc cáng ông đã
nằm, đi về nhà, và tôn vinh Đức
Chúa Trời.

26Mọi người đều kinh ngạc. Họ
tôn vinh Đức Chúa Trời và kinh hãi
nói với nhau, "Hôm nay chúng ta đã
thấy những việc thật lạ lùng."

Chúa Kêu Gọi Lê-vi
(Mat 9:9; Mác 2:13-14)

27Sau đó, Đức Chúa Jesus đi ra và
thấy một người thu thuế tên là Lê-vi,
đang ngồi ở trạm thu thuế. Ngài nói
với ông, "Hãy theo Ta." 28Ông bỏ
mọi sự, đứng dậy, và theo Ngài.

Chúa Dùng Bữa với Những Kẻ Tội Lỗi
(Mat 9:10-13; Mác 2:15-17)

29Bấy giờ Lê-vi tổ chức một tiệc
thật linh đình tại nhà ông để thết
đãi Ngài. Có rất đông người thu
thuế và những người khác ngồi ăn
với họ. 30Những người Pha-ri-si và
các thầy dạy giáo luật phàn nàn với
các môn đồ Ngài rằng, "Tại sao các
ông lại ăn uống với bọn thu thuế và
phường tội lỗi như thế?"

31Nhưng Đức Chúa Jesus trả lời
họ, "Không phải những người mạnh

[a] ctd: Các tội lỗi của ngươi đã lìa khỏi ngươi

khỏe cần y sĩ nhưng những người
bịnh. 32Ta đến không để gọi những
người công chính nhưng những kẻ
tội lỗi ăn năn."

Chúa Dạy về Sự Kiêng Ăn
(Mat 9:14-17; Mác 2:18-22)

33Bấy giờ họ nói với Ngài, "Các
môn đồ của Giăng thường kiêng ăn
và cầu nguyện, các môn đồ của
những thầy Pha-ri-si cũng làm thế,
nhưng các môn đồ của Thầy thì vẫn
ăn và uống như thường."
34Đức Chúa Jesus trả lời họ,
"Không lẽ các ngươi bắt các quan
khách đến dự tiệc cưới phải kiêng ăn
trong khi chàng rể vẫn còn ở với họ
sao? 35Sẽ có ngày chàng rể phải ra
đi, bấy giờ họ sẽ kiêng ăn."
36Kế đó Ngài kể cho họ một ngụ
ngôn, "Không ai xé một miếng vải từ
chiếc áo mới để vá vào chiếc áo cũ, vì
như thế áo mới sẽ rách, và miếng vải
mới sẽ không hợp với chiếc áo cũ.
37Không ai đổ rượu mới vào bầu
da cũ, vì như thế rượu mới sẽ làm
nứt bầu da, rượu sẽ chảy ra, và bầu
rượu sẽ hư. 38Nhưng rượu mới phải
được chứa trong bầu da mới. 39Cũng
không ai sau khi uống rượu cũ lại đòi
rượu mới, vì sẽ bảo, 'Rượu cũ ngon
hơn.'"

6

Mục Đích của Ngày Sa-bát
(Mat 12:1-8; Mác 2:23-28)

1Một ngày Sa-bát kia, Đức Chúa
Jesus đi qua một cánh đồng; các
môn đồ của Ngài ngắt các đọt lúa, vò
trong tay, rồi ăn các hạt gạo. 2Mấy
người Pha-ri-si thấy vậy bèn nói, "Tại
sao các người làm những việc không
được phép làm trong ngày Sa-bát
như thế?"
3Đức Chúa Jesus đáp, "Các ngươi
chưa đọc những gì Đa-vít đã làm khi
ông và những người theo ông bị đói
sao? 4Thế nào ông đã vào nhà Đức
Chúa Trời, lấy các bánh thánh, ăn,
và cho những người đi theo cùng ăn;
thứ bánh ấy theo luật thì không ai
được phép ăn ngoại trừ các tư tế
phải không?" 5Đoạn Ngài phán với
họ, "Con Người là Chúa của ngày Sa-
bát."

Chúa Chữa Lành Người Teo Tay
(Mat 12:9-14; Mác 3:1-6)

6Một ngày Sa-bát khác Ngài vào
hội đường và giảng dạy; tại đó có
một người cánh tay phải đã bị teo.
7Các thầy dạy giáo luật và những
người Pha-ri-si để ý xem Ngài có
chữa bịnh trong ngày Sa-bát chăng,
hầu có lý do tố cáo Ngài.
8Mặc dù Ngài biết rõ họ đang nghĩ
gì, Ngài vẫn nói với người bị teo tay,
"Hãy đứng dậy và đến đứng đây."
Người ấy đứng dậy và đến đứng giữa
mọi người. 9Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Ta hỏi các ngươi: Theo luật
pháp, trong ngày Sa-bát người ta
nên làm điều thiện hay nên làm
điều ác, nên cứu người hay nên giết
người?" 10Sau khi nhìn quanh mọi
người, Ngài phán với người bị tật,
"Hãy dang thẳng cánh tay ngươi ra."
Người ấy dang thẳng cánh tay ra, và
cánh tay ông liền bình phục. 11Thấy
vậy họ đùng đùng nổi giận và bàn
luận với nhau tìm biện pháp đối phó
với Đức Chúa Jesus.

Chúa Chọn Mười Hai Sứ Đồ
(Mat 10:1-4; Mác 3:13-19)

12Trong những ngày ấy Ngài lên
núi để cầu nguyện, và Ngài thức thâu
đêm cầu nguyện với Đức Chúa Trời.
13Đến sáng ngày Ngài gọi các môn
đồ đến và chọn mười hai người
trong số họ, và Ngài gọi họ là các sứ
đồ: 14Si-môn người Ngài đặt tên là
Phi-rơ, Anh-rê em của Si-môn, Gia-
cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thô-lô-mi, 15Ma-
thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con của Anh-
phê, Si-môn người có biệt danh là
Người Cuồng Nhiệt,[a] 16Giu-đa con
của Gia-cơ, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt,
người về sau thành kẻ phản bội.

Chúa Giảng Dạy và Chữa Bịnh
(Mat 4:23-25)

17Ngài với họ từ trên núi xuống.
Họ đứng ở một nơi bằng phẳng với
đông đảo các môn đồ của Ngài.
Người ta từ khắp miền Giu-đê,
Thành Giê-ru-sa-lem, và các miền
duyên hải ở Ty-rơ và Si-đôn kéo đến
với Ngài rất đông. 18Họ đến để nghe
Ngài giảng dạy và để được chữa lành
các bịnh tật. Tất cả những người bị
các tà linh ô uế ám hại đều được

[a] ctd: người thuộc Đảng Xê-lốt

chữa lành. [19]Mọi người trong đám
đông đều tìm cách chạm vào Ngài, vì
từ Ngài toát ra quyền năng chữa lành
mọi người bịnh.

Phước Hạnh Thật
(Mat 5:1-12)

[20]Bấy giờ Ngài ngước mắt nhìn các
môn đồ và nói:
"Phước cho các ngươi, những
người nghèo khó, vì vương quốc Đức
Chúa Trời là của các ngươi.
[21]Phước cho các ngươi, những
người bây giờ đang đói, vì các ngươi
sẽ được no nê.
Phước cho các ngươi, những
người bây giờ đang khóc, vì các
ngươi sẽ được vui cười.
[22]Phước cho các ngươi, khi người
ta ghét các ngươi, khai trừ các ngươi,
sỉ vả và loại tên các ngươi như
phường xấu xa tội lỗi vì cớ Con
Người. [23]Trong ngày ấy hãy vui
mừng, hãy nhảy lên mừng rỡ, vì nầy,
phần thưởng của các ngươi trên trời
sẽ lớn lắm, vì tổ phụ họ cũng đã đối
xử với các đấng tiên tri như vậy."

Các Mối Họa

[24]"Nhưng khốn cho các ngươi,
những người đang giàu có, vì các
ngươi đã được phần an ủi của mình.
[25]Khốn cho các ngươi, những
người bây giờ đang no đủ, vì các
ngươi sẽ đói khát.
Khốn cho các ngươi, những người
bây giờ đang cười cợt, vì các ngươi sẽ
than van và khóc lóc.
[26]Khốn cho các ngươi, khi mọi
người khen ngợi các ngươi, vì tổ phụ
của họ đã làm như vậy đối với các
tiên tri giả."

Yêu Thương Kẻ Thù
(Mat 5:38-48; 7:12)

[27]"Nhưng Ta nói với các ngươi,
những người đang lắng nghe: Hãy
yêu thương kẻ thù mình. Hãy làm
những gì tốt đẹp cho những kẻ ghét
các ngươi. [28]Hãy chúc phước cho
những kẻ nguyền rủa các ngươi.
Hãy cầu nguyện cho những kẻ
ngược đãi các ngươi.
[29]Ai tát má bên nầy của các ngươi,
hãy đưa luôn má bên kia cho họ tát.
Ai muốn cướp giựt áo ngoài của các
ngươi, đừng cố giữ lại áo trong. [30]Ai
hỏi xin, hãy cho. Ai lấy vật gì của các
ngươi, đừng đòi lại. [31]Hãy làm cho
người ta những gì các ngươi muốn
người ta làm cho mình.
[32]Nếu các ngươi yêu thương
những người yêu thương các ngươi
thì có ơn nghĩa gì chăng? Ngay cả
những kẻ tội lỗi cũng yêu thương kẻ
yêu thương họ vậy.
[33]Nếu các ngươi đối xử tốt với
những người đối xử tốt với các ngươi
thì có ơn nghĩa gì chăng? Ngay cả
những kẻ tội lỗi cũng làm như vậy.
[34]Nếu các ngươi cho vay mà mong
đòi lại thì có ơn nghĩa gì chăng?
Ngay cả những kẻ tội lỗi cũng cho
những kẻ tội lỗi vay mượn và đòi lại
đầy đủ vậy.
[35]Nhưng các ngươi hãy yêu thương
kẻ thù, hãy đối xử tốt với mọi người,
hãy cho vay mà đừng mong được trả
lại. Phần thưởng của các ngươi ở
trên trời sẽ lớn lắm. Các ngươi sẽ
làm con cái của Đấng Tối Cao, vì
Ngài thật nhân từ đối với phường
vong ân bội nghĩa và quân gian ác.
[36]Hãy thương xót như Cha các ngươi
là Đấng giàu lòng thương xót."

Xét Đoán Người Khác
(Mat 7:1-5)

[37]"Đừng xét đoán ai để các ngươi
khỏi bị xét đoán. Đừng lên án ai để
các ngươi khỏi bị lên án. Hãy tha
thứ để các ngươi sẽ được tha thứ.
[38]Hãy ban cho để các ngươi sẽ được
ban cho. Người ta sẽ đong thật đầy,
dè xuống, lắc xuống, và đổ vào cho
tràn ra ngoài, rồi đem để trên đùi
các ngươi, vì các ngươi đong cho
người ta mức nào, các ngươi cũng sẽ
được đong lại mức ấy."
[39]Ngài cũng kể cho họ một ngụ
ngôn: "Có thể nào một người mù lại
dẫn đường một người mù chăng?
Chẳng phải cả hai sẽ rơi xuống hố
sao? [40]Môn đồ không hơn thầy,
nhưng người nào được huấn luyện
đầy đủ thì cũng có thể được như
thầy.
[41]Sao ngươi thấy hạt bụi nhỏ trong
mắt người khác,[a] mà không thấy cái
dầm trong mắt ngươi? [42]Sao ngươi
có thể nói với người khác rằng, 'Này
bạn, hãy để tôi lấy hạt bụi trong mắt
bạn ra,' trong khi ngươi không thấy
cái dầm trong mắt mình? Hỡi kẻ đạo

[a] nt: anh em

đức giả! Trước hết hãy lấy cái dầm
ra khỏi mắt ngươi, rồi ngươi mới
thấy rõ, mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt
người khác."

Xem Trái Biết Cây
(Mat 7:15-20; 12:33-35)

[43]"Vì không cây lành nào sinh trái
độc, và cũng không cây độc nào sinh
trái lành, [44]vì người ta xem trái sẽ
biết cây. Không ai hái trái vả nơi bụi
gai, cũng không ai hái trái nho nơi
lùm cây dại. [45]Người tốt do tích lũy
điều tốt trong lòng mà lộ ra điều tốt,
người xấu do tích lũy điều xấu trong
lòng mà lộ ra điều xấu, vì do sự dầy
dẫy trong lòng mà miệng nói ra."

Hai Thứ Nền Tảng
(Mat 7:24-27)

[46]"Tại sao các ngươi gọi Ta, 'Lạy
Chúa, lạy Chúa,' mà không làm theo
điều Ta nói? [47]Ta sẽ chỉ cho các
ngươi thấy người đến với Ta, nghe
lời Ta, và làm theo sẽ giống như ai.
[48]Người ấy sẽ giống như người kia
xây một căn nhà, đào móng thật sâu,
và xây nền trên một vầng đá. Khi
nước lụt dâng lên hoặc nước lũ tràn
tới, nhà ấy vẫn chẳng nhúc nhích, vì
đã được xây cất vững chắc. [49]Nhưng
người nghe mà không làm theo sẽ
giống như một người cất nhà mình
trên mặt đất mà chẳng có nền. Khi
nước lũ tràn tới, nhà ấy liền bị sụp
đổ, và căn nhà bị hư hại rất nhiều."

7

Chúa Chữa Lành cho Đầy Tớ của Một Đại Đội Trưởng La-mã
(Mat 8:5-13)

[1]Sau khi Ngài giảng dạy những lời
ấy cho dân nghe, Ngài vào Thành
Ca-phác-na-um. [2]Viên đại đội trưởng
ở đó có một đầy tớ ông rất quý mến
bị bệnh nặng gần chết. [3]Khi nghe
tin Đức Chúa Jesus có mặt trong
thành, ông phái các trưởng lão Do-
thái mời Ngài đến chữa bệnh cho
đầy tớ của ông.
[4]Khi các trưởng lão đến gặp Đức
Chúa Jesus, họ khẩn thiết thưa với
Ngài, "Ông ấy rất xứng đáng để Thầy
làm ơn nầy lắm, [5]vì ông ấy thương
dân mình và đã xây hội đường cho
chúng ta."
[6]Đức Chúa Jesus đi với họ. Khi
Ngài còn cách nhà viên đại đội
trưởng ấy không xa, ông phái các
bạn ông ra đón Ngài và nói, "Lạy
Chúa, tôi không dám phiền Ngài
hơn nữa, vì tôi không xứng đáng để
rước Ngài vào nhà tôi. [7]Vì nghĩ như
vậy nên tôi thấy mình không xứng
đáng đến gặp Ngài, nhưng chỉ mong
được Ngài phán một lời thì đầy tớ
của tôi sẽ được lành. [8]Vì chính tôi,
tuy ở dưới quyền người khác, nhưng
cũng có các binh sĩ dưới quyền tôi.
Tôi bảo người nầy, 'Đi!' thì người ấy
đi; tôi bảo người kia, 'Đến!' thì người
ấy đến; tôi bảo đầy tớ của tôi 'Hãy
làm điều nầy,' thì người ấy làm điều
đó."
[9]Khi Đức Chúa Jesus nghe những
lời ấy, Ngài khen ông ta. Ngài quay
lại và nói với đám đông đang theo
Ngài, "Ta nói với các ngươi, ngay cả
trong dân I-sơ-ra-ên, Ta cũng chưa
thấy ai có đức tin lớn như vậy."
[10]Khi những người được phái đi gặp
Ngài về đến nhà, họ thấy người đầy
tớ đã được hoàn toàn lành mạnh.

Một Thanh Niên ở Na-in Sống Lại

[11]Sau đó chẳng bao lâu Ngài vào
một thành tên là Na-in. Các môn đồ
Ngài và một đoàn dân đông đi theo
Ngài. [12]Khi Ngài đến cổng thành,
này, người ta khiêng một người chết
đem ra chôn. Người chết ấy là con
trai duy nhất của một người mẹ, và
bà ấy là một góa phụ. Một đoàn dân
đông trong thành cùng đi với bà.
[13]Khi Chúa thấy bà, Ngài động lòng
thương xót; Ngài bảo bà, "Đừng
khóc." [14]Đoạn Ngài lại gần và đưa
tay chạm vào quan tài, những người
khiêng hòm liền dừng lại. Ngài
phán, "Hỡi chàng trai trẻ, Ta bảo
ngươi: Hãy dậy!" [15]Người chết ngồi
dậy và bắt đầu nói. Ngài trao chàng
trai trẻ ấy lại cho mẹ chàng. [16]Mọi
người đều hoảng kinh và tôn vinh
Đức Chúa Trời rằng, "Một đại tiên tri
đã xuất hiện giữa chúng ta!" và "Đức
Chúa Trời đã viếng thăm dân Ngài!"
[17]Tin nầy về Ngài được đồn ra khắp
miền Giu-đê và mọi miền phụ cận.

Chúa Trả Lời Giăng Báp-tít
(Mat 11:2-19)

18Các môn đồ của Giăng báo cáo
tất cả những điều ấy cho ông. Vì thế
Giăng gọi hai môn đồ của ông đến
19và sai họ đi gặp Chúa để hỏi rằng,
"Thầy có phải là đấng chúng tôi
đang trông đợi, hay chúng tôi phải
chờ một đấng khác?"
20Khi hai người ấy đến gặp Ngài,
họ nói, "Giăng Báp-tít sai chúng tôi
đến gặp Thầy để hỏi, 'Thầy có phải
là đấng chúng tôi đang trông đợi,
hay chúng tôi phải chờ một đấng
khác?'"
21Đang lúc ấy Đức Chúa Jesus vừa
mới chữa lành nhiều người đau ốm,
bịnh tật, và bị quỷ ám, và Ngài cũng
vừa chữa lành nhiều người mù khiến
mắt họ thấy được. 22Ngài trả lời và
nói với họ, "Các ngươi hãy về nói lại
với Giăng những gì các ngươi đã
thấy và nghe. Người mù được thấy,
người què được đi, người phung
được sạch, người điếc được nghe,
người chết được sống lại, và người
nghèo được nghe giảng tin mừng.
23Phước cho người nào không bị vấp
ngã vì cớ Ta."
24Khi các sứ giả của Giăng đã đi
rồi, Ngài bắt đầu nói với đoàn dân về
Giăng, "Các ngươi đi vào đồng
hoang để xem gì? Xem một cây sậy
phất phơ trước gió chăng? 25Vậy, các
ngươi đi xem gì? Xem một người
mặc nhung gấm chăng? Kìa, những
kẻ mặc nhung gấm và sống xa hoa
đều ở trong các cung điện. 26Vậy các
ngươi đi xem gì? Xem một đấng tiên
tri chăng? Phải, Ta nói với các ngươi,
có một người vĩ đại hơn cả đấng tiên
tri nữa. 27Ấy là về người đó mà đã có
lời chép rằng,

> 'Nầy, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt
> Con,
> Người ấy sẽ dọn đường cho Con
> trước mắt Con.'[a]

28Ta nói với các ngươi, trong vòng
những người do phụ nữ sinh ra
không ai vĩ đại hơn Giăng, nhưng kẻ
nhỏ nhất trong vương quốc Đức
Chúa Trời còn vĩ đại hơn ông ấy."
29Thuở ấy mọi người kể cả những
người thu thuế được nghe Giăng
giảng đều nhìn nhận rằng ý chỉ của
Đức Chúa Trời là đúng nên đã nhờ
Giăng làm báp-têm cho họ. 30Nhưng
những người Pha-ri-si và các thầy dạy
giáo luật khước từ ý chỉ của Đức
Chúa Trời cho họ nên đã không nhờ
Giăng làm báp-têm cho mình.
31"Ta phải ví những người trong
thế hệ nầy với ai? Họ giống như ai?
32Họ giống như đàn trẻ ngồi ngoài
chợ gọi nhau rằng,

> 'Chúng tôi đã thổi sáo cho các
> bạn, mà các bạn không chịu
> nhảy múa.
> Chúng tôi đã hát bài ai ca, mà các
> bạn không chịu khóc than.'

33Vì Giăng Báp-tít đến, không ăn
bánh và không uống rượu, thì các
ngươi bảo, 'Ông ấy đã bị quỷ ám.'
34Còn Con Người đến, ăn và uống,
thì các ngươi lại bảo, 'Xem kìa, một
người ăn uống, nhậu nhẹt, và kết
bạn với bọn thu thuế và phường tội
lỗi.' 35Tuy nhiên sự khôn ngoan sẽ
được biện minh bằng các con cái của
nàng."[b]

Chúa Dùng Bữa tại Nhà Si-môn – Người Phụ Nữ Tội Lỗi Được Tha Tội

36Một người trong nhóm người
Pha-ri-si mời Đức Chúa Jesus đến
nhà dùng bữa. Ngài vào nhà của
người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn.
37Nầy, một phụ nữ trong thành có
tiếng là người tội lỗi nghe tin Ngài
đang dùng bữa tại nhà của người
Pha-ri-si, bà đem đến một bình bạch
ngọc đựng dầu thơm. 38Bà đứng
phía sau chân Ngài mà khóc; nước
mắt nhỏ xuống làm ướt chân Ngài.
Bà bắt đầu dùng tóc mình lau chân
Ngài, rồi bà hôn chân Ngài và lấy
dầu thơm xức lên.
39Khi người Pha-ri-si đã mời Ngài
thấy vậy, ông nghĩ thầm, "Nếu người
nầy quả thật là đấng tiên tri thì chắc
hẳn đã biết bà ấy, người đang đụng
đến mình, là ai và thuộc hạng người
nào rồi, vì bà ấy là một kẻ tội lỗi."
40Đức Chúa Jesus cất tiếng và nói
với Si-môn, "Si-môn, Ta có vài điều
muốn nói với ngươi."
Ông đáp, "Thưa Thầy, xin Thầy cứ
nói."

---

[a] Mal 3:1

[b] sự khôn ngoan được nhân cách hóa và được gọi là "nàng"

41"Một chủ nợ kia có hai con nợ.
Một người nợ năm trăm đơ-na-ri,[a] và
một người nợ năm mươi đơ-na-ri.
42Cả hai đều không có tiền để trả nợ,
nên chủ nợ tha hết cho hai người.
Vậy ai trong hai người đó thương chủ
nợ nhiều hơn?"
43Si-môn trả lời và nói, "Tôi thiết
tưởng là người được tha số nợ nhiều
hơn."
Ngài nói với ông, "Ngươi nhận xét
đúng lắm." 44Đoạn Ngài quay về
phía người phụ nữ và nói với Si-môn,
"Ngươi có thấy bà nầy không? Ta
vào nhà ngươi, ngươi không cho Ta
nước để rửa chân, nhưng bà ấy đã
rửa chân Ta bằng nước mắt và lau
chúng bằng tóc bà. 45Ngươi không
hôn chào Ta, nhưng từ khi Ta vào
đây đến giờ, bà ấy hôn chân Ta
không ngớt. 46Ngươi không xức dầu
trên đầu Ta, nhưng bà ấy đã lấy dầu
thơm xức trên chân Ta. 47Vì cớ ấy,
Ta nói với ngươi, tội lỗi của bà ấy tuy
nhiều nhưng đã được tha hết, nên
bà ấy thương nhiều; còn ai được tha
ít thì thương ít."
48Đoạn Ngài nói với bà ấy, "Tội lỗi
ngươi đã được tha rồi."
49Những người ngồi dùng bữa với
Ngài bắt đầu nói với nhau, "Người
nầy là ai mà có quyền tha tội?"
50Ngài nói với người phụ nữ, "Đức
tin của ngươi đã cứu ngươi. Hãy đi
bình an."

8

Chúa Đi Giảng Đạo

1Sau đó Ngài đi khắp các thành và
các làng giảng dạy và rao truyền Tin
Mừng của vương quốc Đức Chúa
Trời. Cùng đi với Ngài có mười hai
sứ đồ 2và một số phụ nữ đã được
Ngài đuổi quỷ ra khỏi và chữa lành
bịnh tật. Đó là các bà Ma-ry cũng
được gọi là Mạc-đa-len, người được
đuổi bảy quỷ ra khỏi, 3Giô-an-na vợ
của Chu-xa quan quản lý của Hê-rốt,[b]
Su-san-na, và nhiều người khác,
những người đã dùng của cải mình
cung cấp các nhu cầu của họ.[c]

[a] Thời bấy giờ, một *đơ-na-ri* là tiền lương của một công nhân làm một ngày
[b] Herod Antipas
[c] Có những bản cổ khác chép, "mà cung cấp cho các nhu cầu của Ngài."

Ngụ Ngôn Về Người Gieo Giống
(Mat 13:1-23; Mác 4:1-20)

4Khi ấy dân chúng tụ họp đông
đảo chung quanh Ngài, số là người ta
từ các thành kéo nhau đến với Ngài,
Ngài kể cho họ một ngụ ngôn:
5"Một người kia đi ra gieo giống.
Khi gieo, một số hạt giống rơi trên lề
đường, nên bị người ta giẫm lên và
chim trời ăn mất. 6Một số khác rơi
trên đất đá; cây con mọc lên nhưng
chẳng bao lâu thì héo khô vì thiếu
ẩm ướt. 7Một số khác rơi vào bụi gai;
gai góc cùng mọc lên làm chúng
nghẹt ngòi. 8Một số khác rơi vào đất
tốt; khi mọc lên, chúng kết quả gấp
trăm lần."
Nói xong, Ngài bảo, "Ai có tai để
nghe, hãy lắng nghe."
9Sau đó các môn đồ Ngài hỏi Ngài
ngụ ngôn ấy có ý nghĩa gì. 10Ngài
đáp, "Đối với các ngươi, huyền
nhiệm của vương quốc Đức Chúa
Trời được giãi bày cho biết, nhưng
đối với những người khác thì vẫn
phải dùng ngụ ngôn để

'Họ nhìn mà không thấy,
Họ nghe mà không hiểu.'[d]

11Đây là ý nghĩa của ngụ ngôn đó:
Hạt giống là lời Đức Chúa Trời.[e]
12Những hạt rơi trên lề đường tiêu
biểu cho những người đã được nghe
lời Ngài, nhưng Ác Quỷ đến cướp đi
những lời đã gieo vào lòng họ, để họ
không tin và không được cứu.
13Những hạt rơi trên đất đá tiêu
biểu cho những người khi được nghe
lời Ngài thì vui mừng tiếp nhận,
nhưng không có rễ đâm sâu. Họ chỉ
tin cách hời hợt nhất thời, đến khi
gặp cơn thử thách, họ liền bỏ cuộc.
14Những hạt rơi nhằm bụi gai tiêu
biểu cho những người được nghe lời
Ngài nhưng để cho những lo lắng,
giàu sang, và lạc thú của đời sống
làm nghẹt ngòi, nên không kết quả
đến mức trưởng thành.
15Còn những hạt rơi trong đất tốt
tiêu biểu cho những người nghe lời
Ngài với lòng chân thành và tốt, rồi
cứ kiên trì giữ lấy nên kết quả bền
bỉ."

[d] Isa 6:9
[e] ctđ: Đạo của Đức Chúa Trời (*logos tou Theou*). Đối với Lu-ca, "Lời Đức Chúa Trời" cũng là "Đạo Đức Chúa Trời" (xt: Công Vụ)

Ngụ Ngôn Về Cái Đèn
(Mác 4:21-25)

16"Không ai thắp đèn rồi lấy hũ
đậy lại, hoặc đem để dưới gầm
giường, nhưng phải đặt nó trên giá
đèn, để ai đi vào cũng nhìn thấy ánh
sáng. 17Vì chẳng có gì giấu kín mà sẽ
không có lúc bị phơi bày, chẳng có
gì bí mật mà sẽ không được biết đến
và bị phơi bày trước ánh sáng. 18Vậy
hãy cẩn thận về cách các ngươi
nghe, vì ai có sẽ được cho thêm, còn
ai không có thì ngay cả những gì họ
tưởng họ có cũng sẽ bị lấy đi."

Ai Là Thân Nhân của Chúa
(Mat 12:46-50; Mác 3:31-35)

19Khi ấy mẹ và các em Ngài đến
thăm Ngài, nhưng họ không thể đến
gần Ngài, vì đoàn dân quá đông.
20Người ta báo với Ngài, "Mẹ Thầy và
các em Thầy đang đứng bên ngoài;
họ muốn gặp Thầy."
21Nhưng Ngài nói với họ, "Mẹ Ta
và các em Ta là những ai nghe lời
Đức Chúa Trời và làm theo."

Chúa Dẹp Yên Bão Tố
(Mat 8:23-27; Mác 4:35-41)

22Một ngày kia, Đức Chúa Jesus và
các môn đồ Ngài xuống thuyền.
Ngài nói với họ, "Chúng ta hãy qua
bên kia bờ hồ." Vậy họ nhổ neo và
chèo đi. 23Trong khi thuyền căng
buồm vượt sóng thì Ngài ngủ thiếp;
một trận cuồng phong thổi ập xuống
hồ, khiến thuyền của họ bị nước
tràn vào gần đầy; tình trạng rất nguy
ngập. 24Các môn đồ Ngài đến đánh
thức Ngài dậy và nói, "Thầy ơi! Thầy
ơi! Chúng ta sắp chết rồi!" Ngài thức
dậy, quở gió và sóng đang hung hãn.
Gió liền ngừng, và sóng liền lặng
xuống. 25Ngài nói với họ, "Đức tin
của các ngươi đâu rồi?"

Họ sợ hãi và kinh ngạc, nói với
nhau, "Người nầy là ai, mà khi ra
lệnh, ngay cả gió và nước cũng phải
vâng lời?"

Chúa Chữa Lành Người Bị Quỷ Ám
(Mat 8:28-34; Mác 5:1-20)

26Họ chèo thuyền đến miền Ghê-
ra-sê-nê,[a] miền đối ngang bên kia
miền Ga-li-lê. 27Khi Ngài vừa bước
lên đất liền, một người trong thành
ấy đang bị các quỷ nhập đi ra đón
Ngài. Đã lâu, người ấy chẳng mặc
quần áo và không ở trong nhà,
nhưng sống trong nghĩa địa. 28Khi
người ấy thấy Đức Chúa Jesus, ông
đến sấp mình trước mặt Ngài và
rống cổ gào to, "Lạy Đức Chúa Jesus
Con Đức Chúa Trời Tối Cao, Ngài
tính làm gì với tôi đây?[b] Tôi van xin
Ngài, đừng làm khổ tôi." 29Số là Đức
Chúa Jesus đã truyền cho tà linh ô
uế phải ra khỏi ông. Đã nhiều lần ác
quỷ hành hạ ông; dù người ta đã
canh giữ ông, lấy xiềng xiềng và lấy
cùm cùm ông lại, nhưng ông vẫn bứt
xiềng và bẻ cùm, rồi theo quỷ sai
khiến, vào sống trong những nơi
hoang dã. 30Đức Chúa Jesus hỏi ông,
"Ngươi tên gì?"

Ông đáp, "Đạo quân," vì ông đã bị
nhiều quỷ nhập vào. 31Các quỷ nài
xin Ngài đừng bắt chúng phải trở
xuống vực sâu.

32Khi ấy trên triền núi có một bầy
heo rất đông đang ăn. Các quỷ cầu
xin Ngài cho phép chúng được nhập
vào bầy heo đó. Ngài cho phép.
33Các quỷ xuất ra khỏi ông và nhập
vào bầy heo. Bầy heo chạy sồng sộc
từ triền núi cao lao xuống hồ và chết
chìm hết thảy.

34Bọn chăn heo thấy việc xảy ra
liền bỏ chạy. Họ vào trong thành và
các thôn làng thuật lại mọi sự. 35Dân
chúng kéo ra xem sự việc đã xảy ra.
Khi họ đến gặp Đức Chúa Jesus và
thấy người được quỷ ra khỏi đang
ngồi nơi chân Đức Chúa Jesus, ăn
mặc đàng hoàng, đầu óc tỉnh táo, họ
phát sợ. 36Những người đã chứng
kiến việc ấy thuật lại cho họ nghe
thế nào người bị các quỷ nhập được
chữa lành. 37Bấy giờ toàn dân ở
Ghê-ra-sê-nê và các vùng phụ cận
xin Ngài lìa khỏi họ, bởi vì một cơn
sợ hãi khủng khiếp đã bắt lấy họ.
Vậy Ngài xuống thuyền và trở về.

38Người được Ngài đuổi quỷ ra xin
Ngài cho ông đi theo Ngài, nhưng
Ngài bảo ông đi về và dặn rằng,
39"Hãy về nhà ngươi và thuật lại mọi
việc lớn lao Đức Chúa Trời đã làm
cho ngươi."

---

[a] Một số bản khác ghi "Ga-đa-rê-nê" hoặc "Ghẹt-ghê-sê-nê"

[b] ctd: "Tôi có làm gì mích lòng Ngài chăng?" *hoặc* "Tôi có làm gì đụng chạm đến Ngài chăng?"

Ông đi về và rao truyền cho mọi
người khắp nơi trong thành những
việc lớn lao Đức Chúa Jesus đã làm
cho ông.

Chúa Chữa Lành Con Gái Giai-ru
(Mat 9:18-19; Mác 5:21-24)

40Khi Đức Chúa Jesus trở về, một
đoàn dân đông ra nghinh đón Ngài,
vì ai nấy đều trông ngóng Ngài.
41Nầy, một người tên là Giai-ru, làm
quản lý hội đường, đến sấp mình
nơi chân Đức Chúa Jesus, khẩn
khoản xin Ngài đến nhà ông, 42bởi vì
con gái duy nhất của ông, chừng
mười hai tuổi, đang hấp hối. Khi
Ngài đi, đám đông cũng đi theo; họ
chen lấn nhau chung quanh Ngài.

Người Đàn Bà Bị Băng Huyết Được Chữa Lành
(Mat 9:20-22; Mác 5:25-34)

43Khi ấy một bà bị bịnh băng
huyết làm khổ đã mười hai năm –dù
bà đã tiêu sạch của cải cho các y sĩ,
nhưng không ai có thể chữa trị cho
bà được lành– 44đi theo phía sau Đức
Chúa Jesus và đưa tay sờ vào viền áo
Ngài; ngay lập tức, máu trong người
bà cầm lại. 45Đức Chúa Jesus hỏi, "Ai
đã đụng đến Ta?"

Mọi người đều chối cả. Phi-rơ nói,
"Thưa Thầy, đám đông chen lấn
nhau quanh Thầy, và có lẽ ai đó đã
lỡ đụng vào Thầy."

46Nhưng Đức Chúa Jesus nói, "Có
người đã cố tình đụng vào Ta, vì Ta
biết có quyền năng đã từ Ta xuất ra."

47Khi người đàn bà biết không thể
giấu được nữa, bà run rẩy đến phủ
phục trước mặt Ngài và nói rõ trước
mặt mọi người tại sao bà đã cố tình
đụng vào Ngài, và thể nào bà đã
được chữa lành ngay tức khắc.

48Ngài nói với bà, "Hỡi con gái,
đức tin của con đã cứu con.[a] Hãy đi
bình an."

Chúa Kêu Con Gái Giai-ru Sống Lại
(Mat 9:23-26; Mác 5:35-43)

49Khi Ngài còn đang nói, có người
từ nhà ông quản lý hội đường đến
báo, "Con gái của ông đã chết rồi.
Thôi đừng làm phiền Thầy chi nữa."

50Khi Đức Chúa Jesus nghe thế,
Ngài nói, "Đừng sợ. Chỉ vững tin,
con gái của ngươi sẽ được cứu."

51Khi Ngài đến nhà, Ngài vào
trong nhà và không cho ai vào theo
ngoại trừ Phi-rơ, Giăng, Gia-cơ, cha,
và mẹ đứa trẻ. 52Lúc ấy mọi người
đang khóc thương và than tiếc đứa
trẻ, nhưng Ngài nói, "Đừng khóc
nữa. Đứa trẻ không chết nhưng chỉ
ngủ thôi."

53Họ chế nhạo Ngài, vì họ biết
chắc đứa trẻ đã chết rồi. 54Nhưng
Ngài nắm tay đứa trẻ và gọi, "Hỡi
con trẻ. Hãy dậy!" 55Linh hồn[b] đứa
trẻ trở lại, và ngay lập tức nó ngồi
dậy. Ngài bảo họ đem thức ăn cho
đứa trẻ ăn. 56Cha mẹ của đứa trẻ vô
cùng kinh ngạc, nhưng Ngài nghiêm
dặn họ không được nói cho ai biết
việc đã xảy ra.

9

Chúa Sai Mười Hai Sứ Đồ Đi Truyền Giáo
(Mat 10:5-15; Mác 6:7-13)

1Ngài gọi mười hai sứ đồ đến, ban
cho họ quyền năng và uy quyền để
đuổi tất cả các quỷ và chữa lành mọi
thứ tật bịnh, 2rồi Ngài sai họ đi ra,
rao giảng về vương quốc Đức Chúa
Trời và chữa lành những người bịnh
tật. 3Ngài dặn họ, "Khi lên đường,
các ngươi đừng mang gì theo, đừng
mang gậy, đừng mang túi đi đường,
đừng mang bánh, đừng mang tiền,
và cũng đừng đem hai áo. 4Hễ các
ngươi vào nhà nào, hãy ở đó, cho
đến khi rời nơi đó ra đi. 5Hễ nơi
nào người ta không tiếp các ngươi,
khi ra khỏi thành đó, hãy phủi bụi
đã dính nơi chân các ngươi để làm
chứng nghịch lại họ."

6Các sứ đồ ra đi, đến các thôn
làng, rao giảng Tin Mừng, và chữa
lành bịnh tật khắp nơi.

Vua Hê-rốt Bối Rối
(Mat 14:1-12; Mác 6:14-29)

7Bấy giờ Vua Chư Hầu Hê-rốt[c]
được báo cáo tất cả những điều đã
xảy ra. Ông rất bối rối, vì có người
bảo rằng đó là Giăng đã từ cõi chết
sống lại, 8nhưng một số người khác

[a] ctd: "đức tin của con đã làm cho con được chữa lành."

[b] nt: tâm linh (*pneuma*)

[c] Herod Antipas

lại bảo đó là Tiên Tri Ê-li-gia đã xuất hiện, và một số khác thì đồn rằng đó là một trong các vị tiên tri thời xưa đã sống lại.

[9]Hê-rốt nói, "Giăng thì ta đã chặt đầu, nhưng người nầy là ai mà ta nghe những chuyện như thế?" Rồi ông tìm cách gặp Đức Chúa Jesus.

Chúa Hóa Bánh Cho Năm Ngàn Người Ăn
(Mat 14:13-21; Mác 6:30-44; Gg 6:1-14)

[10]Các sứ đồ trở về và tường trình cho Ngài mọi việc họ đã làm. Ngài đem họ riêng ra với Ngài, lui về một thành tên Bết-sai-đa. [11]Nhưng đoàn dân đông biết điều đó, họ đi theo Ngài. Ngài tiếp họ, giảng cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời, và chữa lành những người cần được chữa lành.

[12]Bấy giờ ngày bắt đầu tàn, mười hai sứ đồ đến và nói với Ngài, "Xin Thầy cho đoàn dân đông giải tán để họ có thể vào các làng mạc và thôn xóm quanh đây tìm chỗ tạm trú và kiếm thức ăn, vì chỗ chúng ta ở đây là nơi hoang vắng."

[13]Nhưng Ngài phán với họ, "Chính các ngươi phải cho họ ăn."

Họ đáp, "Chúng ta có không quá năm cái bánh và hai con cá. Trừ phi chúng con phải đi mua thức ăn cho cả đoàn dân nầy."

[14]Bấy giờ có khoảng năm ngàn đàn ông tại đó. Ngài nói với các môn đồ Ngài, "Hãy bảo họ ngồi xuống thành từng nhóm, mỗi nhóm khoảng năm mươi người." [15]Họ làm như vậy, và mọi người ngồi xuống. [16]Đoạn Ngài lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn, bẻ ra, và trao cho các môn đồ để họ phát ra cho đoàn dân đông. [17]Mọi người đều ăn và được no nê. Họ lượm lại những mảnh bánh thừa và được mười hai giỏ.

Phi-rơ Tuyên Xưng Đức Chúa Jesus Là Đấng Christ
(Mat 16:13-19; Mác 8:27-29)

[18]Một ngày kia Đức Chúa Jesus đang ở riêng cầu nguyện, các môn đồ Ngài ở với Ngài. Ngài hỏi họ, "Đám đông nói Ta là ai?"

[19]Họ trả lời và nói, "Có người nói Thầy là Giăng Báp-tít, những người khác bảo Thầy là Ê-li-gia, nhưng một số người khác nữa lại bảo Thầy là một trong các vị tiên tri thời xưa đã sống lại."

[20]Ngài hỏi họ, "Nhưng các ngươi nói Ta là ai?"

Phi-rơ trả lời và nói, "Thầy là Đấng Christ đến từ Đức Chúa Trời."

[21]Ngài nghiêm cấm và truyền cho họ không được nói điều đó với ai.

Chúa Báo Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ nhất)*
(Mat 16:21; Mác 8:31)

[22]Ngài nói tiếp, "Con Người phải chịu nhiều đau đớn, bị các trưởng lão, các trưởng tế, và các thầy dạy giáo luật loại trừ và giết đi, nhưng đến ngày thứ ba sẽ sống lại."

Điều Kiện Để Theo Chúa
(Mat 16:24-27; Mác 8:34-38)

[23]Bấy giờ Ngài nói với mọi người, "Nếu ai muốn theo Ta, người ấy phải từ bỏ chính mình, hằng ngày vác thập tự giá mình mà theo Ta. [24]Vì ai muốn cứu mạng sống mình sẽ mất, nhưng ai vì cớ Ta mà mất mạng sống mình sẽ cứu được nó. [25]Vì nếu một người được cả thế giới mà mất chính mình hoặc thiệt hại chính mình thì có ích gì? [26]Vì ai hổ thẹn về Ta và những lời Ta, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về kẻ ấy khi ngự đến trong vinh hiển của Người, của Cha Người, và của các thiên sứ thánh. [27]Nhưng quả thật Ta nói với các ngươi, có những người đứng đây sẽ không nếm trải sự chết trước khi thấy vương quốc Đức Chúa Trời."

Chúa Biến Hóa Hình Dạng
(Mat 17:1-8; Mác 9:2-8)

[28]Khoảng tám ngày sau khi nói những lời đó Ngài dẫn Phi-rơ, Giăng, và Gia-cơ lên núi để cầu nguyện. [29]Đang khi Ngài cầu nguyện, diện mạo Ngài bỗng đổi khác và y phục của Ngài trở nên trắng toát rạng lòa. [30]Và nầy, hai người hầu chuyện với Ngài, đó là Mô-sê và Ê-li-gia. [31]Hai vị đó hiện ra trong vinh hiển để hầu chuyện với Ngài về việc Ngài sẽ ra đi, là điều sắp được thực hiện tại Giê-ru-sa-lem. [32]Số là Phi-rơ và các đồng bạn của ông đều buồn ngủ quá đỗi nên đã ngủ thiếp đi; nhưng khi tỉnh dậy, họ thấy hào quang của Ngài và hai vị đứng với Ngài. [33]Khi hai vị kia

sắp sửa rời Ngài, Phi-rơ nói với Đức
Chúa Jesus, "Thưa Thầy, chúng ta ở
đây tốt quá. Để chúng con dựng ba
cái lều: một cái cho Thầy, một cái
cho Mô-sê, và một cái cho Ê-li-gia."
Ông nói mà không biết mình nói gì.
34Khi Phi-rơ còn nói những lời ấy,
một đám mây kéo đến bao phủ mọi
người. Ba vị môn đồ kinh hoảng vì
bị ngập trong mây. 35Bấy giờ từ
trong đám mây có tiếng phán, "Đây
là Con Ta, Người-Được-Chọn của Ta,
hãy nghe lời Người." 36Khi tiếng nói
ấy vừa dứt, họ chỉ còn thấy một
mình Đức Chúa Jesus.

Các môn đồ giữ im chuyện đó, và
trong những ngày ấy họ không thuật
lại cho ai biết những gì họ đã thấy.

Chúa Chữa Lành Đứa Trẻ Bị Quỷ Kinh Phong Ám Hại
(Mat 17:14-18; Mác 9:14-27)

37Hôm sau khi họ vừa xuống núi,
một đoàn dân đông đến gặp Ngài.
38Nầy, một người trong đám đông
kêu lên, "Thưa Thầy, tôi van xin
Thầy đoái xem con trai tôi; cháu là
con một của tôi. 39Nầy, mỗi lần quỷ
nhập vào cháu, cháu đột nhiên gào
thét; quỷ vật cháu lăn lộn, sùi bọt
mép, khiến cháu bầm cả người, và ít
khi chịu xuất ra. 40Tôi đã khẩn cầu
các môn đồ của Thầy đuổi quỷ ấy ra,
nhưng họ không đuổi được."

41Đức Chúa Jesus trả lời và nói,
"Hỡi thế hệ vô tín và hư hỏng nầy.
Ta phải ở với các ngươi và chịu đựng
các ngươi bao lâu nữa? Hãy đem con
ngươi lại đây."

42Đang khi đứa trẻ tiến lại, quỷ vật
nó xuống đất, khiến nó lăn lộn quằn
quại. Nhưng Đức Chúa Jesus quát
đuổi con quỷ ô uế, chữa lành đứa
trẻ, và trao nó lại cho cha nó. 43Mọi
người đều kinh ngạc trước quyền
năng lớn lao của Đức Chúa Trời.

Chúa Báo Trước về Sự Thương Khó của Ngài *(lần thứ hai)*
(Mat 17:22-23; Mác 9:30-32)

Trong khi mọi người còn đang
sững sờ về việc Ngài làm, Ngài nói
với các môn đồ, 44"Các ngươi hãy
lắng nghe cho kỹ những lời Ta nói
đây,[a] Con Người sẽ bị phản nộp vào
tay người ta." 45Nhưng họ không
hiểu những lời ấy. Ý nghĩa những
lời ấy còn bị che khuất đối với họ,
nên họ không nhận thức được, và họ
cũng ngại mà không dám hỏi Ngài
những lời ấy có ý nghĩa gì.

Người Lớn Nhất trong Vương Quốc Đức Chúa Trời
(Mat 18:1-5; Mác 9:33-37)

46Khi ấy, các môn đồ cãi nhau về
việc ai là người lớn nhất trong vòng
họ. 47Đức Chúa Jesus biết rõ những
ý nghĩ thầm kín trong lòng họ, nên
Ngài đem một đứa trẻ để đứng bên
cạnh Ngài, 48rồi nói với họ, "Ai nhân
danh Ta đón tiếp đứa trẻ nầy là đón
tiếp Ta; ai đón tiếp Ta là đón tiếp
Đấng đã sai Ta, vì người nhỏ nhất
trong tất cả các ngươi sẽ là người lớn
nhất."

Nhân Danh Chúa Đuổi Quỷ
(Mác 9:38-40)

49Bấy giờ Giăng lên tiếng và nói,
"Thưa Thầy, chúng con thấy có
người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ.
Chúng con đã cố gắng ngăn cản
người ấy, vì người ấy không đi theo
Thầy với chúng con."

50Nhưng Đức Chúa Jesus đáp với
ông, "Đừng ngăn cản người ấy, vì hễ
ai không chống lại các ngươi là
thuận với các ngươi."

ĐỨC CHÚA JESUS ĐI LÊN GIÊ-RU-SA-LEM
(9:51 - 19:28)

Một Làng của Người Sa-ma-ri Không Tiếp Chúa

51Khi ngày Ngài được cất lên trời
đến gần, Ngài quyết định đi lên Giê-
ru-sa-lem. 52Ngài sai các sứ giả đi
trước. Họ ra đi và vào một làng của
người Sa-ma-ri để chuẩn bị mọi sự
sẵn sàng cho Ngài đến; 53nhưng dân
làng ấy không muốn tiếp Ngài, vì
Ngài đang trên đường về Giê-ru-sa-
lem. 54Khi hai môn đồ Ngài là Gia-cơ
và Giăng thấy thế, họ nói, "Lạy
Chúa, Ngài có muốn chúng con
truyền cho lửa từ trời xuống thiêu rụi
họ không?"

55Nhưng Đức Chúa Jesus quay lại
quở hai người. [Ngài nói, "Các ngươi
không biết linh nào đã xúi giục

[a] nt: Hãy để những lời nầy thấm vào tai các ngươi

mình. [56]Con Người đến không phải
để hủy diệt mạng sống người ta,
nhưng để cứu họ."][a] Sau đó họ đến
một làng khác.

Muốn Theo Chúa
(Mat 8:19-22)

[57]Đang khi họ đi đường, có người
thưa với Ngài, "Thầy đi đâu, con sẽ
theo đó."
[58]Đức Chúa Jesus nói với người ấy,
"Con cáo có hang, chim trời có tổ,
nhưng Con Người không có chỗ gối
đầu."
[59]Ngài lại bảo một người khác,
"Ngươi hãy theo Ta."
Người ấy đáp, "Lạy Chúa, xin cho
con về nhà chôn cất cha con trước."
[60]Nhưng Ngài bảo người ấy, "Hãy
để kẻ chết chôn người chết của họ,
còn phần ngươi, hãy đi và rao giảng
vương quốc Đức Chúa Trời."
[61]Một người khác đến thưa với
Ngài, "Lạy Chúa, con sẽ theo Ngài,
nhưng trước hết xin cho con về từ
biệt những người trong gia đình."
[62]Đức Chúa Jesus nói với người ấy,
"Không ai đã tra tay cầm cày và cứ
quay nhìn đằng sau mà thích hợp với
vương quốc Đức Chúa Trời."

10

Chúa Sai Bảy Mươi Hai Môn Đồ Đi Truyền Giáo

[1]Sau việc đó, Chúa chỉ định bảy
mươi hai[b] môn đồ và sai họ từng đôi
một đi trước Ngài đến những thành
và những nơi Ngài sẽ đến. [2]Ngài nói
với họ, "Mùa gặt thật trúng, nhưng
thợ gặt lại ít. Vậy hãy xin Chủ mùa
gặt sai các thợ gặt vào cánh đồng của
Ngài. [3]Các ngươi hãy ra đi. Nầy, Ta
sai các ngươi ra đi như những chiên
con giữa bầy muông sói. [4]Đừng
mang theo túi tiền, túi đi đường,
giày dép, và cũng đừng chào hỏi ai
dọc đường. [5]Hễ các ngươi vào nhà
nào, trước hết hãy nói, 'Bình an cho
nhà nầy.' [6]Nếu trong nhà đó có ai
xứng đáng hưởng phước bình an,
phước bình an của các ngươi sẽ đến
với người ấy; nếu không, phước bình
an đó sẽ trở về với các ngươi. [7]Hãy
cứ ở tại nhà đó và ăn uống những gì
người ta cho, vì người làm công đáng
được hưởng tiền lương của mình.
Đừng thay đổi từ nhà nầy sang nhà
khác. [8]Khi các ngươi vào thành nào
mà dân thành đó hoan nghinh các
ngươi, hãy ăn những thức ăn họ đãi
các ngươi, [9]hãy chữa lành những
người bịnh ở đó, và nói với họ,
'Vương quốc Đức Chúa Trời đang
đến gần quý vị.'
[10]Nhưng khi các ngươi vào thành
nào mà dân ở đó không hoan
nghinh các ngươi, hãy ra các đường
phố của họ và nói, [11]'Ngay cả bụi của
thành các người dính nơi chân
chúng tôi, chúng tôi cũng chùi phủi
để trả lại các người. Tuy nhiên, các
người hãy biết rõ điều nầy: Vương
quốc Đức Chúa Trời đang đến gần.'
[12]Ta nói với các ngươi, trong ngày ấy,
Thành Sô-đôm sẽ được xử khoan
hồng hơn thành đó.
[13]Khốn cho ngươi, hỡi Thành Cô-
ra-xin! Khốn cho ngươi, hỡi Thành
Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã
làm ra giữa các ngươi được thực hiện
ở Thành Ty-rơ và Thành Si-đôn, họ
đã mặc vải thô, ngồi giữa đống tro,
và ăn năn từ lâu rồi. [14]Vì thế trong
ngày phán xét, Thành Ty-rơ và
Thành Si-đôn sẽ được xử khoan
hồng hơn các ngươi.
[15]Còn ngươi, hỡi Thành Ca-phác-
na-um, ngươi tưởng mình được đưa
lên đến tận trời sao? Không đâu,
ngươi sẽ bị hạ xuống tận âm phủ.
[16]Ai nghe lời các ngươi là nghe lời
Ta, còn ai khước từ các ngươi là
khước từ Ta, và ai khước từ Ta là
khước từ Đấng đã sai Ta."

Các Môn Đồ Trở Về Báo Cáo

[17]Bảy mươi hai[c] môn đồ trở về, vui
mừng thưa với Ngài, "Lạy Chúa, nhờ
danh Ngài các quỷ phải chịu khuất
phục chúng con."
[18]Ngài nói với họ, "Ta đã thấy Sa-
tan từ trời sa xuống như một lằn
chớp. [19]Nầy, Ta ban cho các ngươi
quyền năng để giẫy đạp rắn độc, bò
cạp, và mọi quyền lực của kẻ thù.
Không gì sẽ làm hại các ngươi. [20]Tuy
nhiên, đừng vui mừng về điều ấy,
tức các tà linh chịu khuất phục các

[a] Một số bản cổ không có câu trong hai móc nầy
[b] Có bản cổ khác chép "bảy mươi"
[c] Có bản cổ khác chỉ chép "bảy mươi"

ngươi, nhưng hãy vui mừng vì tên
các ngươi đã được ghi trên thiên
đàng."

Tin Mừng Tỏ Ra cho Trẻ Thơ
(Mat 11:25-26)

[21]Ngay giờ đó Ngài tràn đầy niềm
vui trong Đức Thánh Linh và nói,
"Lạy Cha, Chúa Tể của trời và đất.
Con tôn ngợi Cha, vì Cha đã giấu
những điều nầy với những người
khôn ngoan và thông sáng nhưng tỏ
ra cho những trẻ thơ. Vâng, thưa
Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha. [22]Cha
của Con đã trao mọi sự cho Con.
Không ai biết rõ Con ngoài Cha,
cũng không ai biết rõ Cha ngoài Con
và những kẻ Con chọn để giải bày."
[23]Đoạn Ngài quay qua các môn đồ
và nói riêng với họ, "Phước cho mắt
đã thấy những gì các ngươi thấy! [24]Vì
Ta nói với các ngươi, nhiều vị tiên tri
và vua chúa ước ao thấy những gì các
ngươi thấy nhưng không được thấy,
và ước ao nghe những gì các ngươi
nghe nhưng không được nghe."

Người Sa-ma-ri Nhân Lành

[25]Khi ấy, một luật sư đứng dậy hỏi
để thử Đức Chúa Jesus, "Thưa Thầy,
tôi phải làm gì để được hưởng sự
sống đời đời?"
[26]Ngài hỏi lại ông, "Trong Luật
Pháp có chép những gì? Ngươi đọc
và thấy những gì?"
[27]Ông đáp, "Ngươi phải hết lòng,
hết linh hồn, hết sức, và hết trí mà
yêu kính Chúa là Đức Chúa Trời
ngươi, và ngươi phải yêu người lân
cận như mình."
[28]Ngài nói với ông, "Ngươi đáp
đúng lắm. Hãy làm như thế, thì
ngươi sẽ sống."
[29]Nhưng muốn chứng tỏ mình là
người đã giữ đúng theo luật pháp,
ông hỏi Đức Chúa Jesus, "Nhưng ai
là người lân cận tôi?"
[30]Đức Chúa Jesus đáp, "Một người
kia đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-
cô dọc đường bị lâm vào tay bọn
cướp. Chúng cướp giật hết, đánh
đập trọng thương, rồi bỏ đi, để
người ấy nửa sống nửa chết. [31]Tình
cờ, một tư tế đi xuống đường ấy; khi
thấy nạn nhân, ông đi tránh qua
bên kia đường tiếp tục cuộc hành
trình. [32]Tương tự, một người Lê-vi
cũng đi qua chỗ ấy. Ông lại gần,
nhìn nạn nhân, rồi băng qua bên kia
đường đi tiếp. [33]Nhưng có một
người Sa-ma-ri kia cũng đi con
đường đó, khi đến chỗ nạn nhân và
thấy nạn nhân như thế, ông động
lòng thương xót. [34]Ông lại gần nạn
nhân, băng bó các vết thương, lấy
dầu và rượu thoa bóp các vết bầm,
đỡ nạn nhân lên con vật của mình,
và đưa đến một lữ quán để săn sóc.
[35]Hôm sau, ông lấy hai đơ-na-ri[a] trao
cho chủ quán và nói, 'Xin ông săn
sóc người nầy; nếu tốn kém thêm
bao nhiêu, khi tôi trở lại, tôi sẽ trả
cho ông.' [36]Theo ngươi, ai trong ba
người đó là người lân cận của người
bị sa vào tay bọn cướp?"
[37]Ông đáp, "Đó là người đã tỏ
lòng thương xót với ông ta."
Đức Chúa Jesus bảo, "Hãy đi và
làm y như vậy."

Hai Chị Em Ma-thê và Ma-ry

[38]Trên đường họ đến Giê-ru-sa-
lem,[b] Ngài vào một làng kia, một phụ
nữ tên là Ma-thê ân cần đón tiếp
Ngài vào nhà. [39]Cô ấy có một em gái
tên là Ma-ry. Cô em gái ấy đến ngồi
nơi chân Chúa và lắng nghe lời Ngài.
[40]Lúc ấy Ma-thê bị chi phối bởi mọi
việc phải làm để đãi khách, nên cô
đến gần Ngài và nói, "Lạy Chúa,
Ngài không quan tâm khi em con để
con làm mọi sự một mình sao? Xin
Ngài bảo nó phụ con."
[41]Nhưng Chúa trả lời và nói với cô,
"Hỡi Ma-thê, Ma-thê, ngươi quả có lo
lắng và bị chi phối bởi nhiều việc,
[42]nhưng chỉ có một việc là cần quan
tâm hơn cả. Ma-ry đã chọn phần tốt
ấy rồi, không nên cất đi phần ấy
khỏi nàng."

11

Chúa Dạy Các Môn Đồ Cầu Nguyện
(Mat 6:9-13)

[1]Một ngày nọ Ngài cầu nguyện ở
một nơi kia, khi Ngài cầu nguyện
xong, một môn đồ của Ngài đến
thưa với Ngài, "Lạy Chúa, xin dạy
chúng con cách cầu nguyện như

---

[a] Bằng hai ngày lương của một công nhân
[b] Thêm chữ Giê-ru-sa-lem cho rõ nghĩa (xt: 9:53)

Giăng đã dạy các môn đồ của ông ấy
cầu nguyện."
[2]Ngài phán với họ, "Khi các ngươi
cầu nguyện, hãy nói:

'Lạy Cha,
Nguyện danh Cha được tôn
thánh,
Nguyện vương quốc Cha mau
đến.
[3]Xin cho chúng con lương thực đủ
dùng mỗi ngày.
[4]Xin tha thứ tội của chúng con,
Vì chúng con cũng tha thứ những
ai có lỗi với chúng con.
Xin đừng để chúng con sa vào
chước cám dỗ.'"

Kiên Trì
(Mat 7:7-11)

[5]Ngài lại nói với họ, "Ai trong các
ngươi có một người bạn, mà nửa
đêm người ấy đến nhà của bạn mình
và nói, 'Bạn ơi, xin cho tôi mượn ba
ổ bánh, [6]vì tôi có người bạn từ xa
mới đến và tôi không có gì để đãi
người ấy,' [7]nhưng người kia ở trong
nhà nói ra, 'Xin đừng quấy rầy tôi,
cửa đã khóa, các con tôi và tôi đã lên
giường. Tôi không thể dậy cho bạn
thứ gì được.' [8]Ta nói với các ngươi,
mặc dù người kia không muốn dậy
để cho, dù là bạn bè, thì rồi cũng sẽ
dậy để cho những điều bạn mình
cần, vì người ấy cứ kiên trì.
[9]Ta nói với các ngươi: Hãy xin, các
ngươi sẽ được ban cho; hãy tìm, các
ngươi sẽ gặp; hãy gõ, cửa sẽ mở cho
các ngươi. [10]Vì hễ ai xin sẽ được, ai
tìm sẽ gặp, và ai gõ cửa, cửa sẽ mở
cho.
[11]Có ai trong các ngươi khi con
mình xin một con cá mà cho nó một
con rắn thay vì một con cá chăng?
[12]Hay có ai khi con mình xin một cái
trứng mà cho nó một con bò cạp
chăng? [13]Vậy nếu các ngươi vốn là
xấu mà còn biết cho con cái mình
những vật tốt, huống chi Cha các
ngươi trên trời, Ngài há không ban
Đức Thánh Linh cho những người
xin Ngài sao?"

Chúa và Bê-ên-xê-bun
(Mat 12:22-30; Mác 3:20-27)

[14]Lúc ấy Ngài vừa đuổi một quỷ
câm ra; khi quỷ ấy đã xuất ra, người
câm nói được, vì thế đoàn dân rất
kinh ngạc. [15]Nhưng có vài người
giữa vòng họ bôi bác, "Ông ấy đã cậy
quyền của Quỷ Vương Bê-ên-xê-bun
để đuổi quỷ đấy thôi."
[16]Một số người khác lại muốn thử
Ngài nên yêu cầu Ngài cho một dấu
lạ từ trời đến. [17]Nhưng Ngài biết các
ý nghĩ của họ, nên nói với họ, "Một
nước chia rẽ nhau sẽ tan hoang; một
nhà chia rẽ nhau sẽ đổ vỡ. [18]Nếu Sa-
tan chia rẽ với chính nó, làm sao
nước của nó đứng vững? Ta hỏi thế
vì các ngươi bảo rằng Ta đã cậy
quyền của Bê-ên-xê-bun để đuổi
quỷ. [19]Nếu Ta cậy quyền của Bê-ên-
xê-bun để đuổi quỷ thì các đệ tử[a] của
các ngươi đã cậy quyền của ai để
đuổi quỷ? Thế thì chính chúng sẽ
xét đoán các ngươi. [20]Nhưng nếu Ta
cậy ngón tay Đức Chúa Trời để đuổi
quỷ thì vương quốc Đức Chúa Trời
đã đến với các ngươi.
[21]Khi một người mạnh mẽ trang bị
đầy đủ vũ khí để bảo vệ lâu đài của
mình, tài sản của người ấy sẽ được
an toàn. [22]Nhưng khi một người
khác mạnh hơn đến đánh bại người
ấy, người kia sẽ tước đoạt mọi khí
giới người ấy hằng nhờ cậy, rồi sẽ
phân chia các chiến lợi phẩm đã
chiếm được.
[23]Ai không hiệp với Ta là chống lại
Ta, và ai không quy tụ quanh Ta sẽ
bị tản lạc."

Tà Linh Ô Uế Trở Lại
(Mat 12:43-45)

[24]"Khi tà linh ô uế ra khỏi một
người, nó đi lang thang đến những
nơi khô khan để tìm một chỗ nghỉ
ngơi, nhưng tìm không ra. Bấy giờ
nó nói, 'Ta sẽ trở về căn nhà ta đã
bỏ đi.' [25]Khi về đến nơi, nó thấy căn
nhà đã được quét dọn sạch sẽ và sắp
đặt ngăn nắp. [26]Nó đi và dẫn về
thêm bảy ác quỷ dữ hơn nó vào ở
trong nhà đó; như thế tình trạng của
người ấy lúc sau sẽ thê thảm hơn lúc
trước."

Phước Hạnh Tốt Hơn

[27]Khi Ngài còn đang nói những
điều ấy, một bà ở giữa đám đông cất
tiếng nói, "Phước cho dạ đã cưu
mang Thầy và bầu sữa mẹ đã cho
Thầy bú!"

---

[a] ctd: các đệ tử

[28]Nhưng Ngài đáp, "Những ai
nghe lời của Đức Chúa Trời và làm
theo còn có phước hơn."

Dấu Lạ Về Giô-na
(Mat 12:38-42)

[29]Khi đám đông tụ lại đông nghẹt,
Ngài bắt đầu nói, "Thế hệ nầy là một
thế hệ gian tà. Họ đòi xem một dấu
lạ, nhưng họ sẽ không được ban cho
dấu lạ nào, ngoại trừ dấu lạ của Giô-
na. [30]Vì Giô-na đã thành một dấu lạ
cho dân Ni-ni-ve thế nào, Con Người
cũng sẽ thành một dấu lạ cho thế hệ
nầy thế ấy. [31]Trong ngày phán xét,
nữ hoàng phương nam sẽ đứng dậy
cùng với những người của thế hệ
nầy và sẽ lên án họ, vì bà đã từ nơi
tận cùng trái đất đến nghe lời khôn
ngoan của Sa-lô-môn; và nầy, có một
Đấng vĩ đại hơn Sa-lô-môn đang ở
đây. [32]Trong ngày phán xét, dân Ni-
ni-ve sẽ đứng dậy cùng với thế hệ
nầy và lên án họ, vì dân ấy đã ăn
năn khi nghe Giô-na giảng; và nầy,
có một Đấng vĩ đại hơn Giô-na đang
ở đây.

Ánh Sáng của Thân Thể
(Mat 5:15; 6:22-23)

[33]"Không ai thắp đèn rồi đem để
vào chỗ khuất hoặc để dưới cái
thùng, nhưng để trên giá đèn, hầu ai
bước vào đều có thể thấy ánh sáng.
[34]Mắt ngươi là đèn của thân thể
ngươi. Khi mắt ngươi tốt, toàn thân
ngươi đầy ánh sáng; nhưng khi mắt
ngươi hư, toàn thân ngươi đầy bóng
tối. [35]Vậy hãy coi chừng để ánh sáng
trong ngươi không là bóng tối. [36]Vậy
nếu toàn thân ngươi đầy ánh sáng,
không có phần nào ở trong bóng tối,
nó sẽ sáng hoàn toàn như khi có
ánh đèn tỏa sáng trên ngươi."

Chúa Quở Trách Người Pha-ri-si và Các Thầy Dạy Giáo Luật
(Mat 23:1-36)

[37]Khi Ngài đã giảng xong, một
người Pha-ri-si đến mời Ngài dùng
bữa với ông. Vậy Ngài vào trong nhà
và ngồi vào bàn ăn. [38]Người Pha-ri-si
thấy vậy thì lấy làm lạ vì Ngài không
rửa tay trước khi ăn. [39]Nhưng Chúa
nói với ông ấy, "Nầy, những người
Pha-ri-si các ngươi chùi sạch bên
ngoài chén dĩa, nhưng bên trong lại
chứa đầy tham lam và gian ác. [40]Hỡi
những kẻ dại, há chẳng phải Đấng
dựng nên bên ngoài cũng dựng nên
bên trong hay sao? [41]Vậy hãy bố thí
những gì các ngươi có ở bên trong,
bấy giờ mọi sự sẽ tinh sạch cho các
ngươi.
[42]Khốn cho các ngươi, vì các ngươi
dâng một phần mười bạc hà, húng
thơm, và mọi thứ rau, nhưng lại bỏ
qua công lý và tình thương của Đức
Chúa Trời. Các ngươi phải làm
những điều đó, nhưng không được
bỏ qua những điều kia.
[43]Khốn cho các ngươi, những
người Pha-ri-si, vì các ngươi thích
ngồi ghế danh dự trong các hội
đường và thích được chào hỏi kính
cẩn giữa phố chợ. [44]Khốn cho các
ngươi, vì các ngươi giống như những
ngôi mộ hoang, bị người ta giẫm lên
mà không biết."
[45]Bấy giờ một trong các luật sư nói
với Ngài, "Thưa Thầy, Thầy nói như
vậy là sỉ nhục chúng tôi."
[46]Nhưng Ngài đáp, "Khốn cho các
ngươi, các luật sư nữa, vì các ngươi
chất gánh nặng khó mang trên
người khác, còn chính các ngươi thì
không đụng ngón tay vào. [47]Khốn
cho các ngươi vì các ngươi xây lăng
mộ cho các tiên tri, những người đã
bị tổ tiên các ngươi giết. [48]Thế là các
ngươi làm chứng và đồng lòng về
việc làm của tổ tiên các ngươi, vì tổ
tiên các ngươi đã giết các vị ấy, còn
các ngươi thì xây lăng mộ cho họ.
[49]Vì vậy sự khôn ngoan của Đức
Chúa Trời phán, 'Ta sẽ sai các tiên
tri và các sứ đồ đến với chúng,
chúng sẽ giết người nầy và bắt bớ
người kia,' [50]để thế hệ nầy sẽ bị đòi
nợ máu của tất cả các tiên tri đã đổ
ra từ khi sáng thế, [51]từ máu của A-
bên cho đến máu của Xa-cha-ri,
người đã bị giết giữa bàn thờ và đền
thờ. Phải, Ta nói với các ngươi, thế
hệ nầy sẽ bị đòi nợ máu ấy.
[52]Khốn cho các ngươi, các luật sư,
vì các ngươi cất đi chìa khóa của tri
thức. Chính các ngươi, các ngươi
không chịu vào, nhưng ai muốn vào,
các ngươi lại ngăn trở."
[53]Khi Ngài rời khỏi nơi đó ra đi,
các thầy dạy giáo luật và những
người Pha-ri-si bắt đầu làm dữ với
Ngài; họ vặn hỏi Ngài nhiều điều

54và rình xem Ngài nói lời nào sơ hở chăng.

12

Chúa Cảnh Cáo về Đạo Đức Giả
(Mat 10:26-27)

1Khi ấy một đám đông lên đến cả
chục ngàn người tụ họp, đông đến
độ họ giẫm lên nhau, Ngài bắt đầu
nói trước với các môn đồ Ngài, "Các
ngươi hãy coi chừng men của những
người Pha-ri-si, đó là thói đạo đức
giả. 2Chẳng có gì che đậy mà sẽ
không bị phơi bày, chẳng có gì giấu
kín mà sẽ không được biết đến.
3Vậy những gì các ngươi nói trong
bóng tối sẽ được nghe rõ ngoài ánh
sáng; những gì các ngươi thì thầm
trong phòng riêng sẽ được công bố
từ sân thượng mái nhà."

Đấng Đáng Kính Sợ
(Mat 10:28-31)

4"Ta nói với các ngươi, các bạn
hữu Ta: Đừng sợ những kẻ chỉ có thể
giết thân thể, rồi sau đó chẳng làm
gì được nữa. 5Nhưng Ta báo trước
để các ngươi biết phải sợ ai: Hãy sợ
Đấng sau khi giết còn có quyền bỏ
vào hỏa ngục. Thật vậy, Ta nói với
các ngươi, hãy sợ Đấng ấy.
6Chẳng phải năm con chim sẻ bán
giá hai cắc bạc[a] sao? Dù vậy, không
một con nào bị bỏ quên trước mặt
Đức Chúa Trời. 7Ngay cả tóc trên
đầu các ngươi cũng đã được đếm cả
rồi. Đừng sợ, vì các ngươi quý giá
hơn nhiều chim sẻ."

Xưng Nhận hay Chối Bỏ Chúa
(Mat 10:32-33; 12:32; 10:19-20)

8"Ta nói với các ngươi, ai xưng
nhận Ta trước mặt người ta, Con
Người cũng sẽ xưng nhận người ấy
trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa
Trời; 9còn ai chối bỏ Ta trước mặt
người ta, kẻ ấy sẽ bị chối bỏ trước
mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời.
10Kẻ nào nói phạm đến Con Người
sẽ được tha thứ, nhưng ai nói phạm
đến Đức Thánh Linh sẽ không được
tha thứ. 11Khi họ đem các ngươi đến
trước các hội đường, trước những
người cai trị và những kẻ cầm quyền,
đừng lo sẽ đối đáp thể nào hoặc nói
gì, hoặc sẽ phát biểu điều gì, 12vì
trong chính giờ đó, Đức Thánh Linh
sẽ dạy các ngươi những điều phải
nói."

Chủ Điền Giàu Mà Dại

13Khi ấy trong đám đông có người
nói với Ngài, "Thưa Thầy, xin Thầy
bảo anh tôi chia gia tài cho tôi."
14Ngài trả lời với người ấy, "Hỡi
người kia, ai lập Ta làm thẩm phán
hay làm người chia gia tài cho các
ngươi?"
15Ngài phán với họ, "Hãy cẩn thận
và hãy giữ mình khỏi mọi thứ tham
lam, vì sự sống con người không trị
giá bằng có nhiều của cải."
16Ngài kể cho họ một ngụ ngôn
rằng, "Ruộng của người phú hộ kia
trúng mùa. 17Người ấy tự nhủ, 'Ta
phải làm gì bây giờ, vì ta không còn
chỗ để chứa các hoa lợi của ta nữa?'
18Người ấy nói tiếp, 'Ta sẽ làm thế
nầy: Ta sẽ dỡ bỏ các vựa lẫm nầy và
xây các vựa lẫm khác lớn hơn. Ta sẽ
chứa tất cả lúa gạo và những của cải
ta vào trong các vựa lẫm đó, 19rồi ta
sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn
ơi, ngươi đã có của cải tích trữ cho
mình nhiều năm rồi. Hãy nghỉ ngơi,
ăn, uống, và vui vẻ.' 20Nhưng Đức
Chúa Trời phán với người ấy, 'Hỡi kẻ
dại, chính đêm nay linh hồn ngươi
sẽ bị đòi lại, bấy giờ những của cải
ngươi đã chuẩn bị sẽ thuộc về ai?'
21Những ai chỉ lo tích trữ của cải cho
mình mà không giàu có nơi Đức
Chúa Trời thì cũng như vậy."

Tin Cậy vào Ơn Quan Phòng
(Mat 6:25-34)

22Ngài phán với các môn đồ Ngài,
"Vì thế Ta nói với các ngươi, đừng lo
lắng về cuộc sống rằng sẽ ăn gì,
cũng đừng lo lắng về thân thể rằng
sẽ mặc gì. 23Vì linh hồn quan trọng
hơn thức ăn, và thân thể quan trọng
hơn quần áo. 24Hãy xem loài quạ.
Chúng chẳng gieo và chẳng gặt,
chúng chẳng có kho thóc hay vựa
lẫm, thế mà Đức Chúa Trời vẫn nuôi
chúng. Các ngươi thật quý giá hơn
loài chim biết bao. 25Có ai trong các
ngươi nhờ lo lắng có thể làm cho đời
mình dài thêm một khắc[b] không?

---

[a] nt: hai *assarion*; *assarion* là đơn vị tiền tệ rất nhỏ thời bấy giờ

[b] nt: một *cubit*

[26]Vậy nếu các ngươi không thể làm
được một việc nhỏ như thế, tại sao
phải lo lắng những việc khác làm
chi? [27]Hãy xem loài hoa huệ, coi
chúng mọc lên thế nào. Chúng
chẳng làm lụng khó nhọc, cũng
không kéo chỉ, nhưng Ta nói với các
ngươi, dẫu Vua Sa-lô-môn sang trọng
đến đâu, vua ấy cũng không mặc
đẹp như một hoa nào trong các hoa
ấy. [28]Nếu hoa cỏ ngoài đồng là
giống nay còn sống mai bị tống vào
lò mà Đức Chúa Trời còn cho chúng
mặc đẹp thế ấy thay, lẽ nào Ngài
chẳng lo cho các ngươi sao, hỡi
những kẻ yếu đức tin? [29]Các ngươi
đừng tìm kiếm về việc ăn gì, uống gì,
và đừng quá lo lắng về những việc
ấy. [30]Vì các dân trên thế giới đều tìm
kiếm những điều ấy, và Cha các
ngươi đã biết các ngươi cần những
điều ấy rồi. [31]Thay vào đó, hãy tìm
kiếm vương quốc của Ngài thì các
ngươi sẽ được ban thêm những điều
ấy nữa.

[32]Hỡi đàn chiên bé nhỏ, đừng sợ,
vì Cha các ngươi đã vui lòng ban
vương quốc của Ngài cho các ngươi.

[33]Hãy bán của cải các ngươi mà
lấy tiền giúp đỡ người nghèo. Hãy
sắm cho mình những túi tiền không
cũ mòn hư lủng, một kho tàng
không vơi cạn trên thiên đàng, nơi
không kẻ trộm nào đến gần và
không mối mọt nào phá hoại. [34]Vì
của cải các ngươi ở đâu, lòng các
ngươi cũng ở đó."

Đầy Tớ Trung Tín

[35]"Lưng các ngươi hãy thắt sẵn và
đèn của các ngươi hãy thắp sáng lên.
[36]Các ngươi hãy giống như những
người đợi chủ đi dự tiệc cưới trở về;
vừa khi chủ về đến nhà và gõ cửa thì
mở ngay. [37]Phước cho những đầy tớ
ấy, những người được chủ thấy đang
thức đợi chủ về. Quả thật, Ta nói với
các ngươi, chủ sẽ thắt lưng, bảo họ
ngồi xuống bàn ăn, rồi đến từng
người mà phục vụ họ. [38]Nếu trong
canh hai hay canh ba chủ về và thấy
như vậy, thì phước cho những đầy tớ
ấy thay.

[39]Hãy biết rằng, nếu chủ nhà biết
trước giờ nào kẻ trộm sẽ đến, chủ
nhà sẽ không để cho kẻ trộm lẻn
vào nhà. [40]Các ngươi cũng vậy, hãy
sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến trong
giờ các ngươi không ngờ."

[41]Phi-rơ hỏi, "Lạy Chúa, Ngài kể
ngụ ngôn nầy cho chúng con hay
cho mọi người?"

[42]Chúa đáp, "Ai là người quản gia
trung tín và khôn ngoan được chủ
lập lên để cai quản các đầy tớ mình
và để cấp phát lương thực cho họ
đúng kỳ? [43]Phước cho đầy tớ ấy khi
chủ về và thấy làm như vậy. [44]Quả
thật, Ta nói với các ngươi, chủ sẽ đặt
người ấy cai quản tất cả tài sản của
mình. [45]Nhưng nếu đầy tớ ấy nghĩ
trong lòng rằng, 'Chủ ta sẽ về trễ,'
rồi đánh đập các tôi trai tớ gái, ăn
uống, và nhậu nhẹt say sưa; [46]chủ
của đầy tớ ấy sẽ về trong ngày nó
không ngờ, trong giờ nó không biết,
phạt nó bị đòn nát thây, và bắt nó
chịu chung số phận với những kẻ bất
trung.[a] [47]Đầy tớ nào biết điều chủ
mình muốn mà không chuẩn bị sẵn
sàng hoặc không làm theo ý chủ sẽ
bị đòn nhiều. [48]Nhưng đầy tớ nào
không biết ý chủ mà làm những
chuyện đáng phạt sẽ bị đòn ít. Vì ai
được ban cho nhiều sẽ bị đòi phải
trả lời nhiều, và ai được giao phó
nhiều sẽ bị hỏi nhiều hơn."

Nguyên Do của Sự Chia Rẽ
(Mat 10:34-36)

[49]"Ta đến để mang lửa đến trên
đất. Ôi Ta ước chi lửa ấy đã bùng
lên! [50]Có một phép báp-têm Ta phải
chịu, và Ta đau buồn biết bao cho
đến khi phép ấy được hoàn tất.
[51]Các ngươi tưởng Ta đến để mang
hòa bình đến trên đất sao? Không
đâu, Ta nói với các ngươi, nhưng là
chia rẽ. [52]Vì từ nay, năm người cùng
một nhà sẽ chia rẽ nhau, ba chống
lại hai và hai chống lại ba. [53]Họ sẽ
chia rẽ nhau. Cha chống lại con trai,
và con trai chống lại cha; mẹ chống
lại con gái, và con gái chống lại mẹ;
mẹ chồng chống lại nàng dâu, và
nàng dâu chống lại mẹ chồng."

Phải Nhận Biết Thời Triệu
(Mat 16:2-3; 5:25-26)

[54]Ngài lại nói với đám đông, "Khi
các ngươi thấy mây giăng ở phương
tây, các ngươi bảo ngay rằng 'Mưa
bão sắp đến,' và nó xảy ra như vậy.

---

[a] ctd: những kẻ không tin

55Khi các ngươi thấy gió nồm thổi
đến, các ngươi nói, 'Trời sẽ oi bức,'
và nó xảy ra như thế. 56Hỡi những
kẻ đạo đức giả! Nhìn những hiện
tượng của trời đất, các ngươi có thể
giải đoán những gì sẽ xảy đến, tại
sao khi nhìn thời đại nầy các ngươi
lại không biết giải đoán? 57Tại sao
các ngươi không tự mình phán đoán,
để xem điều gì là đúng?
58Khi ngươi đi với kẻ kiện cáo
ngươi đến trước quan tòa, dọc
đường hãy cố gắng giải quyết cho
xong việc tranh tụng với người ấy,
kẻo người ấy lôi ngươi đến quan tòa,
quan tòa trao ngươi cho cai ngục, và
cai ngục bỏ ngươi vào tù. 59Ta nói
với ngươi, ngươi sẽ không ra khỏi tù
cho đến khi trả xong đồng nợ cuối
cùng."

13

Khuyên Phải Ăn Năn

1Trong lúc ấy mấy người ở đó
thuật lại với Ngài về việc những
người Ga-li-lê bị Phi-lát giết rồi lấy
máu họ trộn với những lễ vật họ
đem dâng. 2Ngài đáp lời và nói với
họ, "Các ngươi nghĩ những người
Ga-li-lê đó bị như vậy là có tội hơn
mọi người Ga-li-lê khác sao? 3Không
đâu, Ta nói với các ngươi, nếu các
ngươi không ăn năn, tất cả các ngươi
cũng sẽ chết mất như vậy. 4Hay
mười tám người bị Tháp Si-lô-am đổ
xuống đè chết, các ngươi nghĩ
những người đó có tội hơn mọi
người sống ở Giê-ru-sa-lem sao?
5Không đâu, Ta nói với các ngươi,
nếu các ngươi không ăn năn, tất cả
các ngươi cũng sẽ chết mất như vậy."

Cây Vả Không Ra Trái

6Bấy giờ Ngài kể ngụ ngôn nầy:
"Một người kia trồng một cây vả
trong vườn nho mình. Người ấy đến
hái trái, nhưng chẳng thấy trái nào.
7Vì thế ông nói với người làm vườn,
'Anh coi, đã ba năm nay, tôi ra cây
vả nầy tìm trái nhưng chẳng thấy trái
nào. Vậy hãy đốn nó đi. Tại sao để
nó choán đất?' 8Nhưng người làm
vườn nói, 'Thưa chủ, xin chủ để
thêm một năm nầy nữa. Tôi sẽ đào
xung quanh gốc nó và bón phân vào.
9Có lẽ năm tới nó sẽ ra trái, còn
không, xin chủ cứ cho đốn.'"

Chúa Chữa Lành Người Đàn Bà Bị Còng Lưng

10Một ngày Sa-bát nọ Ngài giảng
dạy trong một hội đường. 11Nầy, tại
đó có một bà bị quỷ hại phải tàn tật
đã mười tám năm. Bà cứ khòm lưng
mãi chứ không thể đứng thẳng lên
được. 12Đức Chúa Jesus thấy bà,
Ngài gọi bà lại và nói, "Này bà, bà đã
được giải thoát khỏi tật nguyền."
13Ngài đặt tay trên bà, lập tức bà
đứng thẳng lên và bắt đầu tôn vinh
Đức Chúa Trời.
14Nhưng người quản lý hội đường
nổi giận vì Đức Chúa Jesus chữa bịnh
trong ngày Sa-bát. Ông nói với đám
đông, "Có sáu ngày để làm việc.
Muốn được chữa bịnh, hãy đến vào
những ngày đó; đừng đến trong
ngày Sa-bát."
15Nhưng Chúa trả lời ông và nói,
"Hỡi các ngươi, những kẻ đạo đức
giả! Có ai trong các ngươi trong
ngày Sa-bát không mở dây cho bò
hay lừa của mình rời máng cỏ để dắt
nó đi uống nước chăng? 16Vậy tại
sao con gái của Áp-ra-ham nầy đã bị
Sa-tan trói buộc mười tám năm nay
lại không được mở trói để hưởng tự
do trong ngày Sa-bát?"
17Sau khi Ngài nói như vậy, những
kẻ chống đối Ngài cảm thấy xấu hổ;
còn mọi người trong đám đông đều
vui mừng vì những việc vinh diệu
Ngài làm.

Hạt Cải
(Mat 13:31-32; Mác 4:30-32)

18Bấy giờ Ngài nói, "Vương quốc
Đức Chúa Trời giống như gì? Ta
phải ví sánh nó với gì? 19Vương quốc
Đức Chúa Trời giống như một hạt cải
người kia gieo trong vườn mình. Nó
mọc lên và trở thành một cây, và
chim trời đến làm tổ trong cành nó."

Men
(Mat 13:33)

20Ngài lại nói, "Ta phải ví sánh
vương quốc Đức Chúa Trời với gì?
21Vương quốc Đức Chúa Trời giống
như men người đàn bà kia lấy đem
trộn vào ba đấu bột cho đến khi bột
dậy cả lên."

Cửa Hẹp
(Mat 7:13-14, 21-23)

22Ngài đi khắp các thành và các
làng vừa giảng dạy vừa tiến về Giê-
ru-sa-lem. 23Có người hỏi Ngài, "Lạy
Chúa, có phải chỉ có một ít người
được cứu không?"
Ngài đáp, 24"Hãy gắng sức vào cửa
hẹp, vì Ta nói với các ngươi, nhiều
người sẽ tìm cách vào nhưng không
vào được. 25Một khi chủ nhà đã dậy
và đóng cửa, nếu các ngươi còn
đứng bên ngoài, gõ cửa, và nói, 'Chủ
ơi, xin mở cửa cho chúng tôi.' Bấy
giờ chủ sẽ nói với các ngươi, 'Ta
không biết các ngươi từ đâu đến.'
26Khi ấy các ngươi sẽ nói, 'Chúng tôi
đã từng ăn và uống trước mặt ngài.
Ngài đã từng giảng dạy trong các
đường phố của chúng tôi.' 27Bấy giờ
chủ sẽ nói, 'Ta không biết các ngươi
từ đâu đến. Hãy rời khỏi ta, hỡi
những kẻ làm việc gian tà.' 28Bấy giờ
sẽ có khóc lóc và nghiến răng khi
các ngươi thấy Áp-ra-ham, I-sác, Gia-
cốp, và các tiên tri được ở trong
vương quốc Đức Chúa Trời, còn các
ngươi lại bị ném ra ngoài. 29Khi ấy,
người ta từ phương đông, phương
tây, phương bắc, và phương nam sẽ
đến ngồi dự tiệc trong vương quốc
Đức Chúa Trời. 30Nầy, có những kẻ
cuối sẽ lên đầu, và những kẻ đầu sẽ
thành cuối."

Con Cáo Già Hê-rốt

31Ngay lúc đó có mấy người Pha-ri-
si đến nói với Ngài, Thầy nên rời
khỏi nơi nầy, vì Hê-rốt[a] muốn giết
Thầy."
32Ngài nói với họ, "Hãy đi nói với
con chồn cáo ấy, 'Hôm nay và ngày
mai Ta đuổi quỷ và chữa bịnh, ngày
thứ ba Ta sẽ hoàn tất công việc của
Ta.' 33Nhưng hôm nay, ngày mai, và
ngày mốt Ta phải tiếp tục cuộc hành
trình, vì một tiên tri không thể chết
bên ngoài Giê-ru-sa-lem."

Chúa Quở Trách Giê-ru-sa-lem

34"Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-
lem, ngươi giết các tiên tri và ném
đá những người được sai đến với
ngươi! Bao nhiêu lần Ta muốn tập
họp con cái ngươi lại, như gà mẹ gọi
con đến và ấp che dưới cánh, nhưng
các ngươi không chịu. 35Nầy, Ta phó
mặc nhà các ngươi cho các ngươi.
Ta nói với các ngươi: Các ngươi sẽ
không thấy Ta nữa cho đến khi các
ngươi nói,

'Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa
ngự đến!'"[b]

14

Chúa Chữa Lành Người Bị Phù Thũng

1Một ngày Sa-bát nọ Ngài đến nhà
một người lãnh đạo những người
Pha-ri-si để dùng bữa. Họ chăm chú
theo dõi Ngài. 2Nầy, ngay trước mặt
Ngài có một người bị phù thũng.
3Đức Chúa Jesus cất tiếng hỏi các
luật sư và những người Pha-ri-si ở đó
rằng, "Trong ngày Sa-bát có được
phép chữa bịnh hay không?"
4Nhưng họ đều làm thinh. Ngài đỡ
lấy người bịnh, chữa lành, rồi cho
người ấy ra về. 5Đoạn Ngài nói với
họ, "Trong vòng các ngươi, ai có con
mình hay bò mình bị rớt xuống
giếng trong ngày Sa-bát mà không
kéo nó lên ngay chăng?" 6Không ai
có thể trả lời Ngài tiếng nào.

Đừng Tôn Mình Lên

7Khi Ngài thấy những người được
mời đến dự tiệc đều chọn những
chỗ danh dự mà ngồi, Ngài kể cho
họ ngụ ngôn nầy:
8"Khi các ngươi được mời dự tiệc
cưới, đừng tự động ngồi vào chỗ
danh dự, kẻo có người nào tôn trọng
hơn ngươi được chủ tiệc mời đến,
9và chủ tiệc sẽ đến nói với ngươi,
'Xin bạn hãy nhường chỗ cho vị
nầy,' rồi ngươi phải xấu hổ đi xuống
chỗ cuối chăng. 10Nhưng khi các
ngươi được mời dự tiệc, hãy chọn
những chỗ cuối mà ngồi, rồi khi chủ
tiệc đến, người ấy có thể nói với
ngươi, 'Bạn ơi, mời bạn lên ngồi
trên nầy.' Bấy giờ ngươi sẽ được tôn
trọng trước mặt những người đang
ngồi đồng bàn với mình. 11Bởi vì ai
tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai
hạ mình xuống sẽ được tôn lên."

---

[a] Herod Antipas

[b] Thi 118:26

Mời Ai Khi Đãi Khách

12Ngài cũng nói với người mời
Ngài đến dự tiệc, "Khi ngươi mời ai
dùng bữa trưa hay bữa tối, đừng mời
bạn bè, anh em, bà con, hay những
láng giềng giàu có của ngươi, kẻo họ
cũng mời ngươi lại và như thế ngươi
đã được đáp lễ. 13Nhưng khi ngươi
đãi tiệc, hãy mời những người nghèo
khó, tàn tật, què quặt, hoặc đui mù.
14Ngươi sẽ được phước vì họ không
có chi để đáp lễ. Còn ngươi sẽ được
đền đáp trong ngày những người
công chính sống lại."

Khách Kiếu Từ Dự Tiệc
(Mat 22:1-10)

15Nghe thế một trong những
người ngồi chung bàn với Ngài nói
với Ngài, "Phước cho người sẽ ăn tiệc
trong vương quốc Đức Chúa Trời."
16Ngài nói với ông ấy, "Một người
kia đãi một tiệc thật lớn và đã mời
nhiều người. 17Gần đến giờ khai
tiệc, ông sai đầy tớ mình đến nói với
những người được mời rằng, 'Xin
mời đến, vì mọi sự đã sẵn sàng.'
18Nhưng mọi người đều đồng loạt
kiếu từ. Người thứ nhất nói, 'Tôi
mới mua đám ruộng; tôi phải đi xem
nó; xin cho tôi kiếu.' 19Người khác
nói, 'Tôi mới mua năm đôi bò; tôi
phải đi cày thử chúng; xin cho tôi
kiếu.' 20Người khác nữa lại nói, 'Tôi
mới cưới vợ, nên tôi không thể đến
được.' 21Đầy tớ trở về báo cáo với
chủ những điều ấy. Bấy giờ người
chủ nổi giận, ông bảo đầy tớ của
ông, 'Hãy đi mau ra các đường phố
và các ngõ hẻm trong thành, đem
những người nghèo khó, tàn tật, đui
mù, và què quặt vào đây.' 22Chẳng
bao lâu sau người đầy tớ nói, 'Thưa
chủ, việc chủ truyền đã được thực
hiện, nhưng vẫn còn chỗ trống.'
23Người chủ bảo, 'Hãy ra các đại lộ
và các đường nhỏ, cố mời người ta
vào đây, để nhà ta sẽ đầy người, 24vì
ta nói với các ngươi, tất cả những kẻ
được mời trước kia, không ai sẽ nếm
một miếng trong bữa tiệc của ta.'"

Điều Kiện Để Làm Môn Đồ Chúa
(Mat 10:37-38)

25Lúc ấy một đoàn đông đi theo
Ngài, Ngài quay lại và nói với họ,
26"Nếu ai đến với Ta mà không yêu
Ta hơn[a] cha, mẹ, vợ, con, anh em,
chị em, và ngay cả mạng sống của
chính mình thì không thể làm môn
đồ Ta. 27Nếu ai không vác thập tự
giá mình mà theo Ta thì không thể
làm môn đồ Ta.
28Vì ai trong các ngươi muốn xây
một cái tháp mà trước hết không
ngồi xuống tính phí tổn, xem có đủ
khả năng để hoàn tất công trình xây
cất ấy chăng? 29Nếu không, sau khi
xây nền, rồi không thể tiếp tục hoàn
tất, khiến ai nấy thấy vậy đều chê
cười 30rằng, 'Người nầy đã khởi công
xây cất nhưng không đủ sức để hoàn
tất.'
31Hoặc có vua nào kéo quân đi
giao chiến với vua khác mà trước hết
không ngồi xuống bàn tính, xem
mười ngàn quân của mình có thể
thắng nổi hai mươi ngàn quân của
kẻ sẽ giao chiến với mình chăng?
32Nếu liệu sức không thắng nổi, thì
khi vua kia vẫn còn ở xa, hãy sai sứ
giả đến cầu hòa.
33Cũng vậy, ai trong các ngươi
không dứt bỏ tất cả những gì mình
có thì không thể làm môn đồ Ta."

Muối Mất Mặn
(Mat 5:13; Mác 9:50)

34"Muối là vật tốt, nhưng nếu
muối mất mặn, làm sao để nó mặn
lại? 35Muối ấy không thể dùng để
bón đất hay làm phân bón. Người ta
phải quăng nó đi. Ai có tai để nghe,
hãy lắng nghe."

15

Con Chiên Lạc
(Mat 18:12-14)

1Khi ấy tất cả những người thu
thuế và những kẻ tội lỗi đến gần
Ngài để nghe Ngài giảng dạy. 2Thấy
vậy những người Pha-ri-si và các thầy
dạy giáo luật lầm bầm rằng, "Người
nầy tiếp những kẻ tội lỗi và ăn uống
với chúng." 3Vì vậy Ngài kể cho họ
ngụ ngôn nầy:
4"Ai trong các ngươi có một trăm
con chiên, nếu bị mất một con, mà
không để chín mươi chín con kia
trong đồng, rồi đi tìm con bị mất
cho đến khi tìm được chăng? 5Khi
đã tìm được, người ấy vui mừng vác

[a] nt: không ghét (cách nói để nhấn mạnh)

nó lên vai mang về. [6]Khi về đến
nhà, người ấy mời bạn bè và láng
giềng đến và nói, 'Xin chung vui với
tôi, vì tôi đã tìm được con chiên bị
mất.'
[7]Cũng vậy, Ta nói với các ngươi,
trên thiên đàng sẽ vui mừng về một
người tội lỗi ăn năn hơn về chín
mươi chín người ngay lành không
cần ăn năn."

Đồng Bạc Mất

[8]"Hoặc có người phụ nữ nào có
mười đồng bạc,[a] nếu bị mất một
đồng mà lại không thắp đèn, quét
nhà, và tìm kiếm kỹ càng cho đến
khi tìm được chăng? [9]Khi đã tìm
được, người ấy mời bạn bè và láng
giềng đến và nói, 'Xin chung vui với
tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc bị
mất.'
[10]Cũng vậy, Ta nói với các ngươi,
sẽ có vui mừng trước mặt các thiên
sứ của Đức Chúa Trời về một người
tội lỗi ăn năn."

Đứa Con Phóng Đãng

[11]Ngài lại nói, "Một người kia có
hai con trai. [12]Người con thứ nói với
cha, 'Thưa cha, xin cha cho con phần
gia tài sẽ thuộc về con.' Người cha
chia gia tài cho hai con. [13]Chẳng bao
lâu sau đó, người con thứ tóm thâu
tất cả những gì thuộc về mình và lên
đường đi phương xa. Ở đó anh tiêu
xài phung phí tài sản của mình và
sống rất phóng đãng. [14]Sau khi anh
đã tiêu sạch mọi sự mình có, cả xứ
gặp phải một nạn đói rất trầm trọng,
và anh bắt đầu lâm vào cảnh túng
thiếu. [15]Anh xin đi làm thuê cho một
người bản xứ. Người ấy sai anh ra
đồng chăn heo. [16]Anh ao ước được
lấy vỏ đậu của heo ăn để ăn cho no,
nhưng người ta không cho. [17]Bấy
giờ anh mới giác ngộ và nói, 'Bao
nhiêu người làm thuê ở nhà cha ta
có cơm bánh ăn không hết, còn ta ở
đây lại bị chết đói thế nầy.' [18]Ta sẽ
đứng dậy, trở về với cha ta, và thưa
với cha ta rằng, 'Thưa cha, con đã
phạm tội với Trời và với cha. [19]Con
không xứng đáng được gọi là con
của cha nữa. Xin cha cho con được
như một người làm thuê của cha.'
[20]Đoạn anh đứng dậy và trở về với
cha anh. Trong khi anh còn ở đàng
xa, người cha đã trông thấy và động
lòng thương xót. Ông chạy đến ôm
lấy anh và hôn anh tới tấp. [21]Người
con nói với ông, 'Thưa cha, con đã
phạm tội với Trời và với cha. Con
không xứng đáng được gọi là con
của cha nữa.' [22]Nhưng người cha
bảo các đầy tớ của ông, 'Hãy mau
mau lấy áo choàng tốt nhất mặc cho
cậu, hãy đeo nhẫn vào ngón tay cậu,
hãy lấy giày mang vào chân cậu, [23]và
hãy bắt một bò con mập làm thịt để
chúng ta ăn mừng, [24]vì con của tôi
đây tưởng đã chết mà bây giờ còn
sống, tưởng đã mất mà bây giờ đã
tìm lại được.' Thế là họ bắt đầu ăn
mừng.
[25]Lúc ấy người con cả của ông
đang ở ngoài đồng. Khi anh về gần
đến nhà và nghe có tiếng đàn ca
nhảy múa, [26]anh gọi một đầy tớ đến
và hỏi xem trong nhà có chuyện gì.
[27]Người ấy đáp, 'Em cậu vừa trở về.
Cha cậu đã bắt bò con mập làm thịt,
vì thấy cậu ấy trở về bình an mạnh
khỏe.' [28]Người con cả liền nổi giận
và không chịu vào nhà; vì thế cha
anh đi ra và khuyên anh. [29]Nhưng
anh trả lời và nói với cha anh, 'Cha
xem đó, bao nhiêu năm nay con
phục vụ cha, con không bao giờ làm
trái lệnh cha, nhưng chưa bao giờ
cha cho con một con dê con để con
vui vẻ với bạn bè. [30]Nhưng khi thằng
con ấy của cha, đứa đã phung phí gia
tài của cha với phường đĩ điếm, trở
về thì cha làm thịt bò con mập ăn
mừng!'
[31]Nhưng người cha nói với anh,
'Con ơi, con luôn luôn ở với cha. Tất
cả những gì của cha là của con.
[32]Nhưng bây giờ chúng ta nên làm
tiệc ăn mừng và vui vẻ, vì em con
đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã
mất mà bây giờ đã tìm lại được.'"

16

Người Quản Gia Bất Chính

[1]Bấy giờ Ngài cũng nói với các
môn đồ, "Một người giàu kia có một
quản gia, và quản gia ấy bị tố cáo là
hoang phí tài sản của chủ. [2]Chủ gọi

[a] nt: mười *drachmas*, một *drachma* tương đương với tiền lương của một công nhân làm một ngày

quản gia ấy đến và bảo, 'Anh đã làm
gì mà tôi nghe báo cáo như thế? Hãy
khai trình việc quản lý của anh cho
tôi xem, vì anh sẽ không làm quản
gia nữa.' [3]Quản gia ấy tự nhủ, 'Ta sẽ
làm gì bây giờ, vì chủ cách chức quản
gia của ta? Cuốc đất thì ta không đủ
sức, còn ăn mày thì xấu hổ quá.
[4]Thôi ta biết phải làm gì rồi, để khi
bị mất chức quản gia, sẽ có người
tiếp ta vào tạm trú trong nhà họ.'
[5]Quản gia ấy bèn gọi từng con nợ
của chủ đến. Anh hỏi người thứ
nhất, 'Ông nợ chủ tôi bao nhiêu?'
[6]Người ấy đáp, 'Một trăm thùng dầu.'
Anh bảo, 'Hãy lấy giấy nợ của ông,
ngồi xuống mau, và viết năm chục.'
[7]Rồi anh hỏi người khác, 'Ông nợ
bao nhiêu?' Người ấy đáp, 'Một trăm
thùng lúa.' Anh bảo người ấy, 'Hãy
lấy giấy nợ của ông và viết tám chục.'
[8]Chủ khen người quản gia bất lương
ấy, vì anh ta đã hành động cách tinh
ranh. Thật vậy, khi xử sự với người
đồng thời của mình, con cái của thế
gian nầy hành động tinh ranh hơn
con cái của ánh sáng. [9]Nên Ta nói
với các ngươi, hãy dùng tiền của bất
chính để kết thêm bạn bè, hầu khi
tiền của ấy hết, họ sẽ tiếp các ngươi
vào ở[a] với họ mãi."

Quản Lý Trung Tín

[10]"Ai trung tín trong việc nhỏ
cũng sẽ trung tín trong việc lớn. Ai
bất chính trong việc nhỏ cũng sẽ bất
chính trong việc lớn. [11]Vậy nếu các
ngươi không trung tín đối với của cải
phi nghĩa, ai dám trao cho các ngươi
quản lý của cải chân chính? [12]Nếu
các ngươi không trung tín đối với
những gì của người khác, ai dám trao
cho các ngươi những gì các ngươi có
khả năng quản lý?
[13]Không đầy tớ nào có thể làm tôi
hai chủ, vì đầy tớ ấy sẽ ghét chủ nầy
và thương chủ kia, hoặc trọng chủ
nầy và khinh chủ kia. Các ngươi
không thể vừa làm tôi Đức Chúa Trời
và vừa làm tôi tiền của."

Chúa Quở Trách Người Pha-ri-si

[14]Người Pha-ri-si là những kẻ ham
tiền, khi nghe Ngài nói những điều
ấy, họ nhạo cười Ngài. [15]Ngài nói với
họ, "Các ngươi là những kẻ làm ra vẻ
công chính trước mặt người ta,
nhưng Đức Chúa Trời biết rõ lòng dạ
các ngươi, vì những gì được đề cao
trước mặt loài người là gớm ghiếc
trước mặt Đức Chúa Trời."

Những Lời Dạy Khác của Chúa
(Mat 11:12-13; 5:31-32; Mác 10:11-12)

[16]"Luật Pháp và Các Tiên Tri có
hiệu lực đến thời của Giăng, từ đó
trở đi, Tin Mừng của vương quốc
Đức Chúa Trời được rao giảng và mọi
người lấn ép nhau để vào.
[17]Trời đất sẽ qua đi dễ hơn một
nét chữ trong Luật Pháp bị xóa bỏ.
[18]Ai ly dị vợ rồi cưới vợ khác là
phạm tội ngoại tình. Còn ai cưới
người đàn bà đã ly dị chồng cũng
phạm tội ngoại tình."

Người Giàu và La-xa-rơ

[19]"Có một người giàu kia mặc toàn
vải tía và vải gai mịn, hằng ngày ăn
uống tiệc tùng rất xa xỉ. [20]Cũng có
một người nghèo nọ tên là La-xa-rơ,
nằm ngoài cổng nhà người giàu ấy,
mình đầy ghẻ chốc, [21]và thèm ăn
những thức ăn trên bàn người giàu
ấy rơi xuống; cũng có mấy con chó
đến liếm ghẻ trên mình ông. [22]Thời
gian trôi qua, người nghèo qua đời,
các thiên sứ đem ông để vào lòng
Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết, và
được đem chôn.
[23]Đang khi chịu đau khổ dưới âm
phủ,[b] người giàu ngước mắt lên,
trông thấy Áp-ra-ham ở xa xa, và có
La-xa-rơ ở trong lòng ông ấy, [24]ông
kêu lên và nói, 'Tổ Phụ Áp-ra-ham ôi,
xin thương xót con, và sai La-xa-rơ
nhúng đầu ngón tay vào nước nhỏ
vào làm mát lưỡi con, vì con bị đau
khổ lắm trong lửa nầy.'
[25]Nhưng Áp-ra-ham đáp, 'Con ơi,
hãy nhớ rằng lúc còn sinh tiền con
đã hưởng biết bao điều sung sướng,
còn La-xa-rơ phải chịu nhiều bất
hạnh; nhưng bây giờ nó được an ủi ở
đây, còn con phải chịu đau đớn.
[26]Hơn nữa, giữa chúng tôi và các con
có một vực sâu rất lớn ngăn cách,
đến nỗi nếu ai muốn từ đây qua bên
các con, hoặc nếu ai muốn từ bên đó
qua bên chúng tôi, cũng không thể
nào qua được.'

---

[a] nt: lều

[b] nt: *hades*

[27]Người giàu nói, 'Nếu vậy, tổ phụ ơi, xin sai La-xa-rơ về nhà cha con, [28]vì con còn năm anh em nữa, để ông ấy cảnh cáo họ, kẻo họ cũng bị sa vào chốn khổ hình nầy.'

[29]Áp-ra-ham đáp, 'Họ đã có Mô-sê và Các Tiên Tri. Hãy để họ nghe lời các vị ấy.'

[30]Nhưng người giàu thưa, 'Không đâu, Tổ Phụ Áp-ra-ham ơi, nhưng nếu có ai từ cõi chết trở về nói với họ, thì họ sẽ ăn năn.'

[31]Áp-ra-ham đáp, 'Nếu họ không nghe lời Mô-sê và Các Tiên Tri, thì dù có ai từ cõi chết sống lại nói, họ cũng không chịu thuyết phục đâu.'"

17

Tội Gây Cớ Vấp Ngã
(Mat 18:6-7; Mác 9:42)

[1]Bấy giờ Ngài nói với các môn đồ Ngài, "Thật khó tránh khỏi sự vấp ngã sẽ đến, nhưng khốn thay cho kẻ gây cho người ta vấp ngã. [2]Thà nó bị buộc một cối đá vào cổ và bị quăng xuống biển còn hơn để nó gây cho một trong những đứa trẻ nầy vấp ngã."

Tha Thứ Nhau
(Mat 18:21-22)

[3]"Hãy coi chừng, nếu anh chị em nào của ngươi phạm tội, hãy khiển trách người ấy; nếu người ấy ăn năn, hãy tha thứ người ấy. [4]Nếu người ấy có lỗi với ngươi bảy lần một ngày, và bảy lần đều trở lại và nói với ngươi, 'Tôi ăn năn,' hãy tha lỗi người ấy."

Sức Mạnh của Đức Tin

[5]Các sứ đồ thưa với Ngài, "Xin thêm đức tin cho chúng con."

[6]Chúa đáp, "Nếu các ngươi có đức tin bằng hạt cải, các ngươi có thể bảo cây dâu nầy, 'Hãy nhổ gốc lên và trồng dưới biển,' thì nó sẽ vâng lời các ngươi."

Tinh Thần Khiêm Tốn Phục Vụ

[7]"Có người nào trong các ngươi bảo đầy tớ mình vừa đi cày về hay vừa chăn chiên ở ngoài đồng về, 'Hãy mau ngồi xuống ăn' chăng? [8]Chứ không phải người ấy bảo đầy tớ mình, 'Hãy nấu cơm cho tôi ăn, hãy thắt lưng hầu bàn trong khi tôi ăn uống, rồi sau đó anh mới ăn uống' chăng? [9]Người ấy há mang ơn đầy tớ đó khi nó làm theo lệnh mình chăng? [10]Các ngươi cũng thế, khi các ngươi làm xong những gì đã được ra lệnh, hãy nói, 'Chúng tôi là những đầy tớ vô ích, những gì chúng tôi đã làm chỉ là bổn phận của chúng tôi.'"

Chúa Chữa Lành Mười Người Phung

[11]Trên đường đến Giê-ru-sa-lem Ngài đi qua vùng giáp ranh giữa miền Sa-ma-ri và Ga-li-lê. [12]Khi Ngài vào một làng kia, mười người phung ra đón Ngài. Họ đứng cách xa, [13]cất tiếng lớn kêu van, "Lạy Jesus, Thầy ôi, xin thương xót chúng tôi."

[14]Thấy vậy, Ngài bảo họ, "Hãy đi trình diện với các tư tế." Đang khi đi đường, họ thấy phung hủi trên người biến sạch. [15]Một người trong họ, khi thấy mình được chữa lành, liền quay lại, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. [16]Người ấy quỳ sấp mặt xuống đất nơi chân Ngài và cảm ơn Ngài, và người ấy là một người Sa-ma-ri. [17]Bấy giờ Đức Chúa Jesus cất tiếng và nói, "Chẳng phải cả mười người đều được sạch phung sao? Còn chín người kia ở đâu? [18]Tại sao không ai trở lại và tôn vinh Đức Chúa Trời ngoại trừ người ngoại quốc nầy?" [19]Đoạn Ngài nói với người ấy, "Hãy đứng dậy và đi. Đức tin của ngươi đã làm cho ngươi được chữa lành."

Bản Thể của Nước Trời

[20]Khi ấy những người Pha-ri-si hỏi Ngài khi nào vương quốc Đức Chúa Trời sẽ đến, Ngài trả lời họ và nói, "Vương quốc Đức Chúa Trời không đến bằng những gì có thể quan sát được. [21]Người ta không thể nói, 'Nầy, nó ở đây,' hoặc 'Kìa, nó ở đó,' vì nầy, vương quốc Đức Chúa Trời ở trong các ngươi."

Ngày Chúa Đến
(Mat 24:23-28, 37-41)

[22]Đoạn Ngài nói với các môn đồ, "Sẽ đến một thời các ngươi mong được thấy chỉ một ngày trong những ngày của Con Người, nhưng các ngươi sẽ không thấy. [23]Người ta sẽ nói với các ngươi, 'Kìa, Ngài ở đó!' hoặc 'Nầy, Ngài ở đây!' Các ngươi đừng đi và đừng bỏ công tìm kiếm. [24]Vì như chớp lòe sáng từ phương

trời nầy vụt sáng đến phương trời
kia thế nào, Con Người sẽ xuất hiện
trong ngày của Người cũng thế ấy.
25Nhưng trước hết, Người phải chịu
nhiều đau khổ và bị thế hệ nầy
khước từ. 26Như trong thời Nô-ê thế
nào, trong thời của Con Người cũng
thế ấy: 27người ta ăn, uống, cưới, gả
cho đến khi Nô-ê vào tàu, rồi nước
lụt ập đến và hủy diệt tất cả.
28Giống như trong thời của Lót:
người ta ăn, uống, mua, bán, trồng
tỉa, và xây dựng 29cho đến ngày Lót
ra khỏi Sô-đôm, bấy giờ mưa lửa và
diêm sinh từ trời sa xuống và hủy
diệt tất cả. 30Trong ngày Con Người
được hiển lộ cũng sẽ như vậy.
31Trong ngày ấy, ai đang ở trên sân
thượng mà có của cải đang để trong
nhà, đừng xuống lấy ra. Tương tự, ai
đang ở ngoài đồng, đừng trở về nhà.
32Hãy nhớ đến vợ Lót. 33Ai tìm cách
giữ mạng sống mình sẽ mất nó, còn
ai liều bỏ mạng sống mình sẽ giữ
được nó. 34Ta nói với các ngươi,
trong đêm ấy, có hai người nằm
chung một giường, một người được
đem đi, một người bị bỏ lại. 35Có hai
người xay chung một cối, một người
được đem đi, một người bị bỏ lại.
[36Có hai người đang ở ngoài đồng,
một người được đem đi, một người
bị bỏ lại.]"[a]

37Họ hỏi Ngài và nói, "Lạy Chúa,
tại đâu?"

Ngài trả lời họ, "Xác chết ở đâu,
kên kên bâu lại đó."

18

Góa Phụ và Quan Án Bất Công

1Bấy giờ Ngài kể cho họ một ngụ
ngôn để dạy họ phải cầu nguyện
luôn và đừng nản chí. 2Ngài nói,
"Trong thành kia có một quan tòa
không kính sợ Đức Chúa Trời và
cũng không vị nể người nào. 3Trong
thành đó cũng có một góa phụ. Bà
đó cứ đến kêu nài với quan tòa, 'Xin
ngài thực thi công lý cho tôi đối với
kẻ nghịch tôi.' 4Quan tòa ấy từ chối
đã lâu, nhưng cuối cùng ông tự nhủ,
'Dù ta không kính sợ Đức Chúa Trời
và không vị nể người nào, 5nhưng vì
bà góa nầy cứ đến quấy rầy ta, ta
phải thực thi công lý cho bà ấy, kẻo
bà ấy cứ đến mãi, làm mệt mỏi ta.'"

6Đoạn Chúa nói tiếp, "Hãy nghe
những lời quan tòa bất công ấy nói.
7Vậy lẽ nào Đức Chúa Trời không
thực thi công lý cho những người
được chọn, những người ngày đêm
kêu cầu Ngài, mà chậm trễ cứu giúp
họ sao? 8Ta nói với các ngươi: Ngài
sẽ vội vàng thực thi công lý cho họ.
Tuy nhiên, khi Con Người đến, liệu
Con Người sẽ thấy đức tin còn trên
mặt đất chăng?"

Người Pha-ri-si và Người Thu Thuế

9Ngài cũng kể ngụ ngôn nầy để
dạy những người cậy mình, cho
mình là công chính, mà khinh chê
người khác.

10aHai người đi lên đền thờ để cầu
nguyện; một người là người Pha-ri-si,
còn người kia là người thu thuế.
11Người Pha-ri-si đứng riêng ra và cầu
nguyện thế nầy, 'Lạy Đức Chúa Trời,
con tạ ơn Ngài, vì con không như
những người khác, tham lam, bất
chính, ngoại tình, hoặc như tên thu
thuế nầy. 12Con kiêng ăn mỗi tuần
hai lần, và con dâng một phần mười
mọi lợi tức của con.'

13Còn người thu thuế đứng đằng
xa, không dám ngước mắt lên trời,
vừa đấm ngực vừa thưa rằng, 'Lạy
Đức Chúa Trời, xin thương xót con,
một kẻ tội lỗi.'

14Ta nói với các ngươi, người thu
thuế nầy, khi đi xuống để về nhà
mình, đã được xưng công chính chứ
không phải người kia, vì ai tôn mình
lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình
xuống sẽ được tôn lên."

Chúa và Trẻ Thơ
(Mat 19:13-15; Mác 10:13-16)

15Bấy giờ người ta đem các trẻ thơ
đến Ngài để Ngài đặt tay trên chúng,
nhưng khi các môn đồ thấy vậy, họ
quở trách những người ấy. 16Nhưng
Đức Chúa Jesus gọi họ lại và nói,
"Hãy để các trẻ thơ đến với Ta, đừng
ngăn cấm chúng, vì vương quốc Đức
Chúa Trời thuộc về những người như
các trẻ thơ nầy. 17Quả thật, Ta nói
với các ngươi, người nào không tiếp
nhận vương quốc Đức Chúa Trời như
một trẻ thơ thì không cách nào vào
đó được."

[a] Một số bản cổ không có câu 36

Một Vị Quan Giàu Có
(Mat 19:16-30; Mác 10:17-31)

18Một vị quan kia hỏi Ngài rằng,
"Thưa Thầy thiện hảo, tôi phải làm
gì để hưởng sự sống đời đời?"
19Đức Chúa Jesus nói với ông, "Tại
sao ngươi gọi Ta là thiện hảo?
Chẳng có ai thiện hảo ngoại trừ một
mình Đức Chúa Trời. 20Ngươi biết
các điều răn nầy:

'Ngươi chớ phạm tội ngoại tình.
Ngươi chớ giết người.
Ngươi chớ trộm cắp.
Ngươi chớ làm chứng dối.
Ngươi hãy hiếu kính cha mẹ
ngươi.'"[a]

21Người ấy đáp, "Tôi đã giữ tất cả
những điều đó từ khi còn trẻ."
22Khi Đức Chúa Jesus nghe thế,
Ngài nói với ông, "Ngươi còn thiếu
một điều: hãy bán tất cả những gì
ngươi có, đem tiền phân phát cho
người nghèo, để ngươi có kho báu
trên trời, rồi hãy đến, theo Ta."
23Khi ông nghe thế, ông trở nên rất
buồn, vì ông rất giàu.
24Khi Đức Chúa Jesus thấy ông rất
buồn, Ngài nói, "Người giàu vào
vương quốc Đức Chúa Trời thật khó
thay! 25Vì con lạc đà chui qua lỗ cây
kim may còn dễ hơn người giàu vào
vương quốc Đức Chúa Trời."
26Những người ở đó nghe thế bèn
nói, "Nếu vậy thì ai có thể được cứu?"
27Ngài đáp, "Những gì không thể
làm được đối với loài người đều có
thể làm được đối với Đức Chúa Trời."
28Phi-rơ nói, "Thầy xem, chúng
con đã bỏ tất cả để theo Thầy."
29Ngài đáp, "Quả thật, Ta nói với
các ngươi, không ai rời nhà, xa vợ,
lìa anh em hoặc cha mẹ hoặc con cái
vì vương quốc Đức Chúa Trời 30mà sẽ
không nhận lại bội phần hơn trong
đời nầy và sự sống đời đời trong đời
sau."

Chúa Báo Trước về Sự Chết và Sự Sống Lại của Ngài *(lần thứ ba)*
(Mat 20:17-19; Mác 10:32-34)

31Sau đó Ngài đem mười hai sứ đồ
riêng ra và nói với họ, "Nầy, chúng
ta đi lên Giê-ru-sa-lem, và tất cả
những gì các tiên tri đã viết về Con
Người sẽ được ứng nghiệm. 32Vì Con
Người sẽ bị nộp cho dân ngoại, và sẽ
bị nhạo báng, làm nhục, và phỉ nhổ.
33Sau khi đánh đòn Người, chúng sẽ
giết Người, nhưng ngày thứ ba Người
sẽ sống lại." 34Tuy nhiên họ chẳng
hiểu gì về những điều ấy; ý nghĩa
những lời ấy đã bị che khuất đối với
họ, và họ không nhận thức được
những điều Ngài nói.

Chúa Chữa Lành Người Mù
(Mat 29:29-34; Mác 10:46-52)

35Khi Ngài đến gần Thành Giê-ri-
cô, ở đó có một người mù ngồi bên
lề đường ăn xin. 36Nghe tiếng đám
đông đi qua, ông hỏi có chuyện gì
xảy ra. 37Họ nói với ông rằng Đức
Chúa Jesus người Na-xa-rét sắp đi
ngang qua đây.
38Ông kêu to rằng, "Lạy Đức Chúa
Jesus, Con Vua Đa-vít, xin thương xót
con!" 39Những người đi trước đám
đông rầy la ông, bảo ông im, nhưng
ông càng gào to hơn, "Lạy Con Vua
Đa-vít, xin thương xót con!"
40Đức Chúa Jesus đứng lại và
truyền đem ông đến với Ngài; khi
ông đến gần, Ngài hỏi ông, 41"Ngươi
muốn Ta làm gì cho ngươi?"
Ông đáp, "Lạy Chúa, xin cho con
được thấy trở lại."
42Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Hãy thấy trở lại; đức tin của ngươi
đã làm cho ngươi được chữa lành."
43Ngay lập tức ông thấy được. Ông
đi theo Ngài và tôn vinh Đức Chúa
Trời, và mọi người trong đoàn dân
thấy vậy đều ca ngợi Đức Chúa Trời.

19

Chúa Vào Nhà Xa-chê

1Ngài vào Thành Giê-ri-cô và đi
xuyên qua thành. 2Nầy, trong thành
có một người tên là Xa-chê. Ông
làm trưởng ty thuế vụ và giàu có.
3Ông muốn xem Đức Chúa Jesus là
ai, nhưng vì đám đông ông không
thể thấy Ngài, bởi vì ông lùn. 4Vì thế
ông chạy về phía trước và leo lên
một cây sung để có thể thấy Ngài, vì
Ngài sẽ đi ngang qua đó.
5Khi Đức Chúa Jesus đến chỗ đó,
Ngài ngước nhìn lên và nói với ông,
"Hỡi Xa-chê, hãy xuống mau, vì hôm
nay Ta phải ở lại nhà ngươi."

[a] Xuất 20:12-16; Phục 5:16-20

[6]Xa-chê vội vàng leo xuống và vui
mừng tiếp Ngài vào nhà ông. [7]Thấy
vậy mọi người xầm xì với nhau, "Ông
ấy vào làm khách trong nhà một kẻ
tội lỗi."
[8]Bấy giờ Xa-chê đứng dậy và thưa
với Chúa, "Lạy Chúa, nầy, con lấy
phân nửa tài sản của con cho người
nghèo, và nếu con gian dối đoạt lấy
của ai bất cứ điều gì, con sẽ đền lại
gấp tư."
[9]Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Hôm nay ơn cứu rỗi đã đến nhà
nầy, bởi người nầy cũng là con cháu
của Áp-ra-ham. [10]Vì Con Người đã
đến để tìm và cứu kẻ bị chết mất."

Mười Nén Bạc
(Mat 25:14-30)

[11]Đang khi người ta lắng nghe
những điều ấy, Đức Chúa Jesus kể
thêm một ngụ ngôn nữa vì Ngài đã
đến gần Giê-ru-sa-lem, và người ta
nghĩ rằng vương quốc Đức Chúa Trời
sắp thể hiện. [12]Ngài nói, "Một nhà
quý tộc kia phải đi phương xa để
nhận vương quyền rồi sẽ trở về.
[13]Ông gọi mười đầy tớ của ông đến,
giao cho họ mười nén bạc, và nói,
'Hãy đem bạc nầy đi kinh doanh cho
đến khi ta trở về.' [14]Nhưng dân
trong xứ ghét ông; họ gởi một phái
đoàn theo sau ông, tâu rằng, 'Chúng
tôi không muốn người nầy cai trị
chúng tôi.'
[15]Sau khi đã nhận vương quyền
trở về, ông truyền cho những đầy tớ
ông giao bạc đến để xem họ đã kinh
doanh sinh lợi thế nào.
[16]Người thứ nhất bước đến và nói,
'Thưa chủ, nén bạc của chủ đã sinh
lợi được mười nén.' [17]Ông nói, 'Tốt
lắm, thật là đầy tớ giỏi. Bởi vì ngươi
đã trung tín trong việc rất nhỏ, hãy
cai trị mười thành.'
[18]Người thứ hai đến nói, 'Thưa
chủ, nén bạc của chủ đã sinh lợi
được năm nén.' [19]Ông nói với người
ấy, 'Ngươi hãy cai trị năm thành.'
[20]Kế đó một đầy tớ khác nữa đến,
nói rằng, 'Thưa chủ, đây là nén bạc
của chủ mà tôi đã lấy khăn gói lại và
cất kỹ. [21]Vì tôi sợ chủ, bởi vì chủ là
người nghiêm ngặt, chủ thu trong
chỗ không chi và gặt trong chỗ
không gieo.'
[22]Ông nói với người ấy, 'Hỡi tên
đầy tớ gian ngoa xảo quyệt kia, cứ
theo lời miệng ngươi nói mà ta xét
đoán ngươi. Ngươi biết ta là người
nghiêm ngặt, ta thu trong chỗ không
chi và gặt trong chỗ không gieo phải
không? [23]Vậy tại sao ngươi không
gởi bạc của ta vào ngân hàng để khi
về ta sẽ thu cả vốn lẫn lời?'
[24]Ông truyền cho những người
đứng gần đó, 'Hãy lấy nén bạc của
nó mà trao cho người có mười nén.'
[25]Họ nói với ông, "Thưa chủ,
người ấy đã có mười nén rồi.'
[26]'Ta nói với các ngươi: ai có sẽ
được cho thêm, còn ai không có thì
ngay cả những gì họ đang có sẽ bị
lấy đi. [27]Còn những kẻ thù của ta,
những kẻ không muốn ta trị vì
chúng, hãy đem chúng đến đây và
giết chúng trước mặt ta.'"

ĐỨC CHÚA JESUS THI HÀNH CHỨC VỤ TẠI GIÊ-RU-SA-LEM
(19:28 - 21:38)

Chúa Vào Thành Giê-ru-sa-lem Cách Khải Hoàn
(Mat 21:1-11; Mác 11:1-10; Gg 12:12-19)

[28]Sau khi Ngài đã nói những điều
ấy, Ngài đi trước dẫn đầu họ lên
Thành Giê-ru-sa-lem. [29]Khi Ngài đến
gần Bết-pha-giê và Bê-tha-ni, tại một
núi tên là Ô-liu, Ngài sai hai môn đồ
Ngài ra đi [30]và dặn rằng, "Hãy vào
làng trước mặt các ngươi. Vừa khi
vào làng, các ngươi sẽ thấy một con
lừa tơ chưa được ai cỡi cột ở đó; hãy
mở dây và dắt nó về đây. [31]Nếu ai
hỏi các ngươi, 'Tại sao các anh mở
nó ra?' các ngươi hãy đáp, 'Chúa cần
dùng nó.'"
[32]Hai môn đồ ấy ra đi và gặp y
như điều Ngài đã bảo họ. [33]Vừa khi
họ mở dây cột con lừa, mấy người
chủ con lừa hỏi họ, "Tại sao các anh
mở dây cột con lừa nầy ra?"
[34]Họ đáp, "Chúa cần dùng nó."
[35]Đoạn họ dắt con lừa ấy đến Đức
Chúa Jesus. Họ lấy áo choàng của họ
trải trên lưng lừa, rồi đỡ Đức Chúa
Jesus cỡi lên.
[36]Ngài đi đến đâu, người ta trải áo
choàng của mình ra trên đường đến
đó. [37]Khi Ngài đến gần và sắp sửa đi
xuống Núi Ô-liu, cả đoàn đông môn
đồ Ngài bắt đầu lớn tiếng ca ngợi

Đức Chúa Trời cách vui mừng về
những việc quyền năng họ đã chứng
kiến. [38]Họ tung hô rằng,

"Chúc tụng Vua, Đấng nhân danh
Chúa ngự đến!
Bình an trên trời và vinh hiển
trong nơi chí cao!"[a]

[39]Vài người Pha-ri-si trong đám
đông nói với Ngài, "Thưa Thầy, xin
hãy quở trách các môn đồ của Thầy."
[40]Ngài trả lời họ và nói, "Ta nói
với các ngươi, nếu những người ấy
nín lặng, đá sẽ tung hô."

Chúa Khóc về Thành Giê-ru-sa-lem

[41]Khi Ngài đến gần thành và thấy
thành, Ngài khóc về thành [42]rằng,
"Ước gì ngày nay chính ngươi biết
những gì đem bình an đến cho
ngươi; nhưng bây giờ những điều ấy
đã bị che khuất khỏi mắt ngươi.
[43]Vì những ngày đến, quân thù của ngươi
sẽ đắp lũy chung quanh ngươi, bao
vây ngươi, và công phá ngươi tứ
phía. [44]Chúng sẽ san bằng ngươi
thành bình địa và giết con cái của
ngươi sống trong ngươi. Chúng sẽ
không chừa một tảng đá nào trên
một tảng đá nào, vì ngươi không
nhận biết thời điểm ngươi được
thăm viếng."

Chúa Dẹp Sạch Đền Thờ
(Mat 21:12-17; Mác 11:15-19; Gg 2:13-22)

[45]Ngài đi vào đền thờ và bắt đầu
đuổi những kẻ buôn bán ở đó ra.
[46]Ngài nói với họ, "Có lời chép rằng,

'Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện,'[b]
Nhưng các ngươi đã biến nó
thành
'Sào huyệt của bọn cướp.'"[c]

[47]Hằng ngày Ngài dạy dỗ trong
đền thờ; nhưng các trưởng tế, các
thầy dạy giáo luật, và những người
lãnh đạo trong dân tìm cách giết
Ngài, [48]tuy nhiên họ chẳng tìm được
cách nào để thực hiện ý đồ đó, bởi vì
tất cả dân chúng đều say mê nghe
Ngài giảng dạy.

20

Chất Vấn về Thẩm Quyền của Chúa
(Mat 21:23-27; Mác 11:27-33)

[1]Một hôm đang khi Ngài dạy dỗ
dân trong đền thờ và rao giảng Tin
Mừng, các trưởng tế, các thầy dạy
giáo luật, và các trưởng lão đến gần
Ngài [2]và nói với Ngài, "Hãy nói cho
chúng tôi biết, ông lấy thẩm quyền
nào làm những điều nầy? Hay ai
ban cho ông thẩm quyền ấy?"
[3]Ngài trả lời và nói với họ, "Ta
cũng hỏi các ngươi một câu, các
ngươi hãy trả lời Ta: [4]Phép báp-têm
của Giăng đến từ trời hay đến từ
người?"
[5]Họ thảo luận với nhau và nói,
"Nếu chúng ta nói 'Từ trời,' ông ta sẽ
hỏi lại, 'Thế tại sao các ngươi không
tin ông ấy?' [6]Còn nếu chúng ta nói,
'Từ người,' toàn dân sẽ ném đá
chúng ta, vì họ đều tin rằng Giăng là
đấng tiên tri." [7]Vì thế họ trả lời rằng
họ không biết phép báp-têm ấy đến
từ đâu.
[8]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Ta
cũng không nói cho các ngươi biết
bởi thẩm quyền nào Ta làm những
điều nầy."

Những Tá Điền Gian Ác
(Mat 21:33-46; Mác 12:1-12)

[9]Ngài bắt đầu kể cho dân ngụ
ngôn nầy: "Một người kia trồng một
vườn nho, thuê các tá điền canh tác,
rồi đi phương xa một thời gian khá
lâu. [10]Đến mùa hái nho, ông sai một
đầy tớ đến gặp các tá điền để thu
hoa lợi của vườn nho. Nhưng các tá
điền đánh người đầy tớ ấy, rồi đuổi
người ấy về tay không. [11]Ông sai
một đầy tớ khác đến, nhưng chúng
cũng đánh người ấy, làm nhục người
ấy, và đuổi người ấy về tay không.
[12]Ông lại sai một đầy tớ thứ ba đến,
nhưng chúng cũng đánh đầy tớ ấy
trọng thương, rồi quăng người ấy ra
ngoài vườn. [13]Bấy giờ người chủ của
vườn nho nói, 'Ta sẽ làm gì đây? Ta
sẽ sai con trai yêu dấu của ta đến.
Có lẽ họ sẽ kiêng nể nó.' [14]Nhưng
khi các tá điền thấy người con ấy,
chúng nói với nhau, 'Con thừa kế
đây rồi. Chúng ta hãy giết nó, để
sản nghiệp của nó có thể thuộc về
chúng ta.' [15]Thế là chúng đuổi cậu

---

[a] Thi 118:26
[b] Isa 56:7
[c] Giê 7:11

ấy ra ngoài vườn và giết cậu ấy. Vậy
chủ của vườn nho sẽ làm gì đối với
bọn ấy? [16]Ông sẽ đến và tiêu diệt
bọn tá điền ấy, rồi trao vườn nho
cho những người khác canh tác."
Khi họ nghe như vậy, họ nói,
"Không bao giờ có chuyện như thế."
[17]Nhưng Ngài nhìn họ và nói,
"Vậy câu Kinh Thánh nầy,

'Tảng đá bị những thợ xây nhà
loại ra đã trở thành tảng đá góc
nhà'[a]

có ý nghĩa gì? [18]Ai ngã nhằm đá ấy
sẽ bị nát tan, còn đá ấy rơi trúng ai,
kẻ đó sẽ bị nát thành bụi."
[19]Ngay giờ đó các thầy dạy giáo
luật và các trưởng tế muốn ra tay bắt
Ngài, nhưng họ sợ dân, vì họ biết
Ngài kể ngụ ngôn đó để ám chỉ họ.

Chúa Giải Đáp Việc Đóng Thuế
(Mat 22:15-22; Mác 12:13-17)

[20]Họ theo dõi Ngài và sai các mật
thám giả làm người hiền lương đi
theo Ngài, chờ nghe Ngài nói lỡ lời,
để bắt nộp Ngài cho nhà cầm quyền
và cho chính quyền của tổng trấn.
[21]Họ hỏi Ngài rằng, "Thưa Thầy,
chúng tôi biết Thầy nói và dạy một
cách thẳng thắn, không thiên vị ai,
nhưng cứ theo chân lý dạy dỗ đường
lối của Đức Chúa Trời. [22]Chúng ta có
nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?"
[23]Nhưng Ngài nhìn thấy rõ lòng
xảo quyệt của họ nên nói với họ,
[24]"Hãy cho Ta xem một đồng tiền.[b]
Hình ảnh và danh hiệu nầy của ai?"
Họ đáp, "Của Sê-sa."
[25]Ngài phán, "Hãy trả cho Sê-sa
những gì của Sê-sa, và hãy trả cho
Đức Chúa Trời những gì của Đức
Chúa Trời."
[26]Trước mặt mọi người họ không
thể bắt bẻ một lời nào của Ngài. Họ
sững sờ trước câu trả lời của Ngài và
im miệng.

Sự Sống Lại của Người Chết
(Mat 22:23-33; Mác 12:18-27)

[27]Bấy giờ có mấy người Sa-đu-sê,
những người cho rằng không có sự
sống lại, đến gặp Ngài và hỏi [28]rằng,
"Thưa Thầy, Mô-sê đã viết cho chúng
ta rằng, nếu anh hay em trai của một
người có vợ rồi qua đời mà không
con nối dõi thì em trai hay anh của
người đó phải lấy người vợ góa ấy để
lưu truyền dòng giống cho anh hay
em mình. [29]Bây giờ có bảy anh em.
Người thứ nhất lấy vợ rồi chết,
không con; [30]người thứ hai, [31]rồi
người thứ ba đều lấy người vợ góa
ấy. Cứ thế bảy anh em đều lấy người
đàn bà ấy và đều chết, không con
nối dõi. [32]Cuối cùng người đàn bà
ấy cũng chết. [33]Vậy trong ngày sống
lại, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai? Vì cả
bảy anh em đều đã lấy bà làm vợ."
[34]Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Con
cái ở đời nầy cưới vợ gả chồng,
[35]nhưng những ai được coi là xứng
đáng để hưởng phước của đời kia và
sống lại từ cõi chết thì khi ấy sẽ
không cưới vợ hoặc gả chồng nữa.
[36]Vì họ không thể chết nữa, bởi họ sẽ
giống như các thiên sứ và là con cái
Đức Chúa Trời, vì họ là con cái của
sự sống lại. [37]Còn về sự sống lại của
người chết, Mô-sê cũng đã cho thấy
điều ấy trong đoạn kinh văn về bụi
gai cháy khi ông gọi Chúa là Đức
Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của
Gia-cốp. [38]Điều đó có nghĩa rằng
Đức Chúa Trời không phải là Đức
Chúa Trời của những kẻ chết, nhưng
của những người sống, vì đối với
Ngài, tất cả đều đang sống."
[39]Nghe vậy mấy thầy dạy giáo luật
nói, "Thưa Thầy, Thầy giải đáp hay
quá!" [40]Từ đó họ không dám chất
vấn Ngài điều gì nữa.

Liên Hệ Giữa Chúa và Đa-vít
(Mat 22:41-46; Mác 12:35-37)

[41]Bấy giờ Ngài hỏi họ, "Làm thế
nào người ta có thể nói Đấng Christ
là Con của Đa-vít, [42]trong khi chính
Đa-vít đã nói trong Thánh Thi,

'Chúa phán với Chúa của tôi,
"Hãy ngồi bên phải Ta,
[43]Cho đến khi Ta đặt những kẻ
thù của Con làm bệ chân
Con."'[c]

[44]Vậy Đa-vít đã gọi Ngài là 'Chúa,'
làm thế nào Ngài là con của ông ấy
được?"

---

[a] Thi 118:22
[b] nt: một đơ-na-ri
[c] Thi 110:1

Chúa Trách Các Thầy Dạy Giáo Luật
(Mat 23:1-36; Mác 12:38-40)

45Trong khi mọi người đang lắng
nghe, Ngài nói với các môn đồ,
46"Các ngươi hãy coi chừng các thầy
dạy giáo luật, những người ưa dạo
quanh trong chiếc áo dài lụng thụng,
muốn được chào hỏi kính cẩn giữa
chợ, luôn dành chỗ ngồi tôn trọng
nhất trong hội đường, và thích ngồi
bàn danh dự nơi đám tiệc: 47Họ
nuốt nhà các bà góa, mà lúc nào
cũng làm ra vẻ đạo mạo bằng những
bài cầu nguyện dài lê thê. Những
người ấy sẽ nhận bản án nặng nề
hơn."

21

Bà Góa Dâng Hiến
(Mác 12:41-44)

1Ngài nhìn lên và thấy những
người giàu bỏ tiền dâng hiến vào
thùng tiền dâng. 2Ngài cũng thấy
một bà góa nghèo bỏ vào đó hai
đồng xu.[a] 3Ngài nói, "Quả thật, Ta
nói với các ngươi, bà góa nghèo nầy
đã bỏ vào thùng tiền dâng nhiều
hơn những người khác, 4vì mọi
người khác đã dâng bằng tiền dư của
họ, còn bà nầy đã lấy tất cả số tiền
bà cần để nuôi mình mà bỏ vào, đó
là tất cả tiền bà có để nuôi mình."

Chúa Báo Trước về Đền Thờ Bị Hủy Phá
(Mat 24:1-2; Mác 13:1-2)

5Trong khi mấy người trầm trồ ca
tụng về đền thờ, thế nào đền thờ đã
được xây bằng những khối đá đẹp
đẽ và những bửu vật người ta dâng
để trang trí trong đền thờ, Ngài
phán, 6"Những gì các ngươi đang
thấy rồi đây sẽ không còn khối đá
nào chồng trên khối đá nào; tất cả
sẽ bị đổ xuống."

Điềm Báo Trước Ngày Tận Thế
(Mat 24:3-14; Mác 13:3-13)

7Họ hỏi Ngài rằng, "Thưa Thầy,
khi nào việc ấy sẽ xảy ra? Có điềm gì
báo trước việc ấy sẽ xảy đến không?"
8Ngài đáp, "Hãy coi chừng, đừng
để ai gạt các ngươi, vì nhiều kẻ sẽ
mạo danh Ta đến và nói rằng, 'Ta là
Đấng Christ!'[b] và 'Ngày tận thế đã
gần!' Chớ nghe theo chúng. 9Khi
các ngươi nghe tin tức về chiến
tranh và loạn lạc, đừng sợ, vì những
việc ấy phải xảy ra trước, nhưng
ngày tận thế không đến liền đâu."
10Đoạn Ngài nói với họ, "Dân nầy
sẽ nổi lên nghịch với dân khác, nước
nọ sẽ chống với nước kia. 11Sẽ có
những trận động đất lớn, và nhiều
nơi sẽ có nạn đói và ôn dịch; sẽ có
những hiện tượng khủng khiếp và
những điềm lớn lạ trên không trung.
12Nhưng trước khi những điều ấy xảy
đến, người ta sẽ bắt bớ và bách hại
các ngươi. Họ sẽ bắt nộp các ngươi
cho các hội đường và bỏ các ngươi
vào tù. Các ngươi sẽ bị điệu đến
trước mặt các vua chúa và các quan
quyền vì danh Ta. 13Đó sẽ thành
những cơ hội cho các ngươi làm
chứng.[c] 14Vậy hãy định trí điều nầy:
đừng nghĩ trước phải bào chữa cách
nào, 15vì chính Ta sẽ cho các ngươi
những lời lẽ[d] và sự khôn ngoan,
khiến tất cả những kẻ chống nghịch
các ngươi không thể chống trả hay
phản bác. 16Các ngươi sẽ bị cha mẹ,
anh em, bà con, bạn bè bắt nộp, và
người ta sẽ giết một số người trong
các ngươi. 17Các ngươi sẽ bị mọi
người ghét vì danh Ta, 18nhưng
không một sợi tóc nào trên đầu các
ngươi sẽ bị mất. 19Nhờ kiên trì chịu
đựng các ngươi sẽ được linh hồn[e]
mình."

Chúa Báo Trước về Giê-ru-sa-lem Bị Tàn Phá
(Mat 24:15-21; Mác 13:14-19)

20"Khi các ngươi thấy Giê-ru-sa-
lem bị các đạo quân vây hãm, hãy
biết rằng thời kỳ hoang tàn của nó
đã gần. 21Bấy giờ ai đang ở Giu-đê,
hãy trốn lên núi; ai đang ở trong
thành, hãy tìm cách thoát ra; ai đang
ở ngoài đồng, đừng trở vào thành,
22vì đó là những ngày báo trả, để tất
cả những gì đã viết có thể được ứng
nghiệm. 23Khốn thay cho những
phụ nữ mang thai và những người
mẹ có con còn bú trong những ngày
ấy, vì sẽ có cơn đại nạn giáng xuống

[a] nt: hai *lepta*

[b] nt: Đấng Ấy
[c] ctd: cho các ngươi được tuận đạo
[d] nt: môi miệng
[e] ctd: mạng sống

trong xứ, và cơn thịnh nộ nghịch lại
dân nầy. [24]Họ sẽ bị ngã chết bởi lưỡi
gươm và bị bắt đem lưu đày giữa các
nước. Giê-ru-sa-lem sẽ bị giày đạp
bởi các dân ngoại cho đến khi thời
kỳ của dân ngoại được trọn."

Chúa Sẽ Quang Lâm
(Mat 24:29-31; Mác 13:24-27)

[25]"Sẽ có những điềm lạ trong mặt
trời, mặt trăng, và các ngôi sao.
Trên mặt đất, các nước sẽ lo sợ và
bối rối trước viễn ảnh biển dậy và
sóng thần. [26]Người ta sẽ ngất xỉu vì
sợ hãi và vì hồi hộp chờ đợi những gì
sẽ xảy đến trên thế giới, bởi các
quyền lực trên trời sẽ rúng động.
[27]Khi ấy các ngươi sẽ thấy Con Người
lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây
trời mà đến. [28]Khi các ngươi thấy
những điều ấy bắt đầu xảy ra, hãy
đứng thẳng dậy và ngước đầu lên, vì
sự cứu chuộc các ngươi đến gần."

Ngụ Ngôn về Cây Vả
(Mat 24:32-35; Mác 13:28-31)

[29]Ngài kể cho họ một ngụ ngôn:
"Hãy xem cây vả và mọi cây cối.
[30]Khi các ngươi thấy các nhánh cây
đâm chồi nẩy lộc, các ngươi biết mùa
hè đến gần. [31]Cũng vậy, khi các
ngươi thấy những điều ấy xảy ra, các
ngươi khá biết rằng vương quốc Đức
Chúa Trời đang đến gần. [32]Quả thật,
Ta nói với các ngươi, dòng dõi[a] nầy
sẽ không qua đi trước khi mọi điều
ấy xảy đến. [33]Trời đất sẽ qua đi,
nhưng những lời Ta nói sẽ không
qua đâu."

Phải Tỉnh Thức và Cầu Nguyện

[34]"Hãy đề phòng, đừng để lòng
các ngươi trĩu nặng với tiệc tùng, say
sưa, và những lo lắng đời nầy đến
nỗi ngày ấy bất thần chụp xuống
trên các ngươi [35]như một bẫy lưới, vì
ngày ấy sẽ ập đến trên mọi người
sống ở mọi nơi khắp mặt đất. [36]Vậy
các ngươi phải luôn tỉnh thức và cầu
nguyện, để có đủ sức thoát khỏi mọi
điều ấy khi chúng xảy đến, và được
đứng vững trước mặt Con Người."

[37]Ban ngày Ngài giảng dạy trong
đền thờ, tối lại Ngài đi ra và nghỉ
đêm trên núi tên là Ô-liu. [38]Mỗi
sáng sớm mọi người thức dậy, vào
trong đền thờ, để nghe Ngài giảng
dạy.

CHÚA CHỊU THƯƠNG KHÓ, CHỊU CHẾT, VÀ SỐNG LẠI
(22:1 – 24:53)

22

Âm Mưu Giết Chúa
(Mat 26:1-5, 14-16; Mác 14:1-2, 10-11;
Gg 11:45-53)

[1]Bấy giờ Lễ Bánh Không Men
cũng gọi là Lễ Vượt Qua đến gần.
[2]Các trưởng tế và các thầy dạy giáo
luật tìm cách giết Ngài, vì họ sợ dân
chúng. [3]Sa-tan đã nhập vào Giu-đa,
cũng gọi là Ích-ca-ri-ốt, một trong
mười hai sứ đồ. [4]Hắn đi bàn mưu
với các trưởng tế và các sĩ quan chỉ
huy cảnh binh đền thờ về cách nào
hắn có thể nộp Ngài cho họ. [5]Họ rất
mừng và đồng ý cho hắn một số
tiền. [6]Vậy hắn ưng thuận và tìm dịp
khi không có đám đông hiện diện
để phản nộp Ngài cho họ.

Chúa Chuẩn Bị Dự Lễ Vượt Qua
(Mat 26:17-25; Mác 14:12-21; Gg 13:21-30)

[7]Bấy giờ ngày Lễ Bánh Không
Men đã đến, ấy là ngày người ta phải
giết con chiên làm vật hiến tế trong
Lễ Vượt Qua, [8]Ngài sai Phi-rơ và
Giăng đi và dặn, "Hãy đi, chuẩn bị
tiệc Lễ Vượt Qua cho chúng ta để
chúng ta ăn."

[9]Họ hỏi Ngài, "Thưa Thầy, Thầy
muốn chúng con dọn tiệc ấy ở đâu?"

[10]Ngài đáp với họ, "Nầy, khi các
ngươi vào thành, các ngươi sẽ gặp
một người mang một vò nước, hãy đi
theo người đó và vào nhà nào người
đó vào. [11]Các ngươi hãy hỏi chủ nhà
ấy rằng, 'Thầy chúng tôi xin hỏi ông:
"Phòng khách, nơi Ta sẽ dự tiệc Lễ
Vượt Qua với các môn đồ Ta ở đâu?'
[12]Người ấy sẽ chỉ cho các ngươi một
phòng lớn, trên lầu, có bàn ghế sẵn
sàng; hãy chuẩn bị bữa tiệc tại đó."

[13]Họ ra đi và gặp mọi sự y như
Ngài đã bảo trước với họ; họ chuẩn
bị bữa tiệc Lễ Vượt Qua tại đó.

Tiệc Thánh
(Mat 26:26-30; Mác 14:22-26; 1 Cô 11:23-25)

[14]Khi đến giờ Ngài ngồi vào bàn
ăn, các môn đồ cùng ngồi với Ngài.

---

[a] nt: *genea*; ctd: thế hệ nầy *hoặc* dân tộc nầy

15Ngài nói với họ, "Ta rất muốn ăn
Lễ Vượt Qua nầy với các ngươi trước
khi Ta chịu khổ hình, 16vì Ta nói với
các ngươi, Ta sẽ không ăn lễ nầy nữa
cho đến khi nó được làm trọn trong
vương quốc Đức Chúa Trời."
17Đoạn Ngài lấy chén, tạ ơn, rồi
nói, "Hãy lấy chén nầy và chia cho
nhau, 18vì Ta nói với các ngươi, từ
nay Ta sẽ không uống nước nho nữa
cho đến khi vương quốc Đức Chúa
Trời đến."
19Kế đó Ngài lấy bánh, tạ ơn, bẻ
ra, đưa cho họ, và nói, "Đây là thân
thể Ta vì các ngươi mà phó cho; hãy
làm điều nầy để nhớ Ta." 20Tương
tự, sau khi ăn, Ngài lấy chén và bảo,
"Chén nầy là giao ước mới trong
huyết Ta, vì các ngươi đổ ra.[a] 21Nầy,
bàn tay kẻ phản Ta đang để trên
bàn với Ta. 22Con Người sẽ ra đi
theo như đã định, nhưng khốn thay
cho kẻ phản bội Con Người." 23Các
môn đồ bắt đầu hỏi nhau, xem ai
trong vòng họ toan làm chuyện đó.

Các Môn Đồ Tranh Nhau Làm Lớn

24Khi ấy các môn đồ nổi lên cãi
nhau xem ai là người lớn nhất giữa
vòng họ. 25Ngài nói với họ, "Vua
chúa các dân ngoại lấy quyền lực
thống trị dân, những kẻ cầm quyền
trên dân cho mình là những người
làm ơn làm phước cho dân. 26Nhưng
các ngươi thì chẳng như vậy. Người
lớn nhất giữa các ngươi phải thấy
mình như người non kém hơn, và
người lãnh đạo phải trở nên như
người phục vụ. 27Vì giữa người ngồi
ăn và người hầu bàn, ai là người lớn
hơn? Há chẳng phải là người ngồi
ăn sao? Nhưng ở giữa các ngươi, Ta
sống như một người phục vụ.
28Còn các ngươi là những người
đã trung thành gắn bó với Ta giữa
những cơn thử thách của Ta, 29Ta
ban cho các ngươi quyền trị vì như
Cha đã ban quyền trị vì vương quốc
cho Ta, 30để các ngươi có thể ăn và
uống tại bàn Ta trong vương quốc
của Ta, và các ngươi sẽ ngồi trên các
ngai để xét đoán mười hai chi tộc I-
sơ-ra-ên."

Chúa Báo Trước Phi-rơ Chối Ngài
(Mat 26:31-35; Mác 14:27-31; Gg 13:36-38)

31"Hỡi Si-môn, Si-môn! Kìa Sa-tan
đã đòi sàng sảy các ngươi như lúa
mì. 32Nhưng Ta đã cầu nguyện cho
ngươi, để ngươi không mất đức tin.
Phần ngươi, sau khi ngươi quay lại,
hãy làm vững mạnh anh chị em[b]
ngươi."
33Nhưng ông thưa với Ngài, "Lạy
Chúa, con sẵn sàng đi với Ngài dù
phải vào tù hay phải chết."
34Nhưng Ngài đáp, "Hỡi Phi-rơ, Ta
nói với ngươi, hôm nay trước khi gà
gáy, ngươi sẽ chối không biết Ta ba
lần."

Mang Theo Túi, Bao, và Gươm

35Ngài nói với họ, "Khi Ta sai các
ngươi ra đi, không mang theo túi
tiền, bao bị, hay giày dép, nhưng các
ngươi có thiếu gì không?"
Họ đáp, "Thưa không thiếu gì."
36Ngài nói với họ, "Nhưng bây giờ
ai không có túi tiền, hãy sắm lấy; ai
không có bao bị, cũng hãy sắm lấy;
ai không có gươm, hãy bán áo
choàng và mua một thanh gươm, 37vì
Ta nói với các ngươi, lời Kinh Thánh
nầy về Ta phải được ứng nghiệm,

> 'Người đã bị liệt vào hàng kẻ
> phạm pháp.'[c]

Thật vậy những gì đã viết về Ta
phải được ứng nghiệm."
38Họ đáp, "Lạy Chúa, nầy, ở đây
chúng con có hai thanh gươm."
Ngài nói, "Vậy cũng đủ rồi."

Chúa Cầu Nguyện trên Núi Ô-liu
(Mat 26:36-46; Mác 14:32-42)

39Ngài đi ra, và theo thường lệ,
Ngài đi đến Núi Ô-liu, và các môn đồ
cũng đi theo Ngài. 40Khi đến nơi,
Ngài nói với họ, "Hãy cầu nguyện để
các ngươi không bị sa vào chước cám
dỗ." 41Rồi Ngài đi cách xa họ khoảng
chừng ném một hòn đá; Ngài quỳ
xuống và cầu nguyện rằng, 42"Lạy
Cha, nếu Cha muốn, xin Cha cất
chén nầy khỏi Con. Dầu vậy, không
theo ý Con, mà xin ý Cha được nên."
[43Bấy giờ một thiên sứ từ trời
hiện ra với Ngài và thêm sức cho
Ngài. 44Trong cơn thống khổ Ngài

[a] Một số bản cổ không có các câu 19b-20

[b] nt: anh em
[c] Isa 53:12

cầu nguyện tha thiết, mồ hôi Ngài
toát ra như những giọt máu nhỏ
xuống đất.][a]
[45]Khi cầu nguyện xong, Ngài đứng
dậy, đến chỗ các môn đồ, và thấy họ
đều ngủ vì đuối sức do sầu thảm.
[46]Ngài nói với họ, "Sao các ngươi lại
ngủ? Hãy thức dậy và cầu nguyện để
các ngươi khỏi sa vào chước cám dỗ."

Chúa Phó Mình cho Kẻ Ác
(Mat 26:47-56; Mác 14:43-50; Gg 18:3-11)

[47]Đang khi Ngài còn nói, kìa, một
đám đông xuất hiện, có tên phản
bội Giu-đa, một trong mười hai sứ
đồ, dẫn đầu họ. Hắn lại gần Đức
Chúa Jesus và ôm hôn Ngài. [48]Đức
Chúa Jesus nói với hắn, "Giu-đa,
ngươi dùng cái hôn để phản bội Con
Người sao?"
[49]Những người đang ở quanh Ngài
thấy sự việc xảy ra liền hỏi, "Lạy
Chúa, chúng con phải dùng gươm để
đánh chăng?" [50]Một người trong
nhóm họ chém đầy tớ của vị thượng
tế đứt tai bên phải.
[51]Nhưng Đức Chúa Jesus trả lời và
nói, "Ngừng tay lại! Đừng đánh
nữa." Ngài sờ tai đầy tớ ấy và chữa
lành cho. [52]Đoạn Đức Chúa Jesus
nói với các trưởng tế, các sĩ quan chỉ
huy cảnh binh đền thờ, và các
trưởng lão đến bắt Ngài, "Sao các
ngươi mang gươm giáo và gậy gộc
đến bắt Ta như thể bắt trộm cướp
vậy? [53]Hằng ngày Ta ở với các ngươi
trong đền thờ, các ngươi không tra
tay bắt Ta; nhưng bây giờ là thì giờ
của các ngươi và của quyền lực tối
tăm."

Phi-rơ Chối Chúa
(Mat 26:57-58, 69-75; Mác 14:53-54, 66-72;
Gg 18:12-18, 25-27)

[54]Họ bắt Ngài, dẫn Ngài đi, và đưa
Ngài đến nhà của vị thượng tế. Còn
Phi-rơ, ông đi theo cách một khoảng
xa xa. [55]Họ nhóm một đống lửa ở
giữa sân, rồi ngồi xuống sưởi ấm với
nhau. Phi-rơ cũng ngồi sưởi ấm với
họ. [56]Một cô tớ gái thấy ông ngồi
bên đống lửa, bèn nhìn chăm chăm
vào ông, và nói, "Ông nầy cũng ở với
ông ấy đây."
[57]Nhưng Phi-rơ chối phăng và nói,
"Này bà, tôi không biết ông ấy."
[58]Một lát sau, một người khác thấy
ông bèn nói, "Ông cũng là một
người trong nhóm ông ấy."
Nhưng Phi-rơ nói, "Này ông,
không phải tôi đâu nhé."
[59]Khoảng một giờ sau, một người
khác lại quả quyết, "Ông nầy đúng là
người của ông ấy rồi, vì ông ấy cũng
là người Ga-li-lê."
[60]Nhưng Phi-rơ đáp, "Này ông, tôi
không biết ông nói gì."
Khi Phi-rơ vừa dứt lời, ngay lúc đó,
một con gà cất tiếng gáy. [61]Chúa
quay lại nhìn Phi-rơ. Phi-rơ nhớ lại
lời Chúa đã nói với ông, "Hôm nay,
trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối
không biết Ta ba lần." [62]Ông đi ra và
khóc lóc đắng cay.

Chúa Chịu Khổ Nhục
(Mat 26:67-68; Mác 14:65)

[63]Bấy giờ những kẻ canh giữ Đức
Chúa Jesus chế giễu Ngài và đánh
Ngài. [64]Chúng bịt mắt Ngài và hỏi
Ngài rằng, "Hãy nói tiên tri đi, ai
đánh ông đó?" [65]Chúng còn nói
nhiều điều khác xúc phạm đến Ngài.

Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái Xử Chúa
(Mat 26:59-66; Mác 14:55-64; Gg 18:19-24)

[66]Đến sáng ngày, các trưởng lão
của dân, các trưởng tế, và các thầy
dạy giáo luật họp lại; họ đem Ngài ra
trước Hội Đồng của họ và hỏi rằng,
[67]"Nếu ông là Đấng Christ, hãy nói
cho chúng tôi biết."
Nhưng Ngài trả lời họ, "Nếu Ta
nói với các ngươi, các ngươi sẽ
không tin, [68]và nếu Ta hỏi, các ngươi
sẽ không trả lời. [69]Nhưng từ bây giờ
trở đi Con Người sẽ ngồi bên phải
ngai quyền năng của Đức Chúa
Trời."
[70]Tất cả họ đều hỏi, "Vậy ông là
Con Đức Chúa Trời sao?"
Ngài trả lời họ, "Chính các ngươi
nói rằng Ta là Đấng ấy."
[71]Họ bèn nói, "Chúng ta đâu cần
chứng cớ gì nữa? Chính chúng ta đã
nghe miệng ông ấy nói rồi."

23

Phi-lát Xử Án Chúa
(Mat 27:1-2, 11-14; Mác 15:1-5; Gg 18:28-38)

[1]Bấy giờ cả hội đồng đứng dậy và
giải Đức Chúa Jesus đến Phi-lát. [2]Họ
bắt đầu tố cáo Ngài rằng, "Chúng tôi

[a] Nhiều bản cổ không có hai câu 43 và 44 nầy

đã thấy người nầy sách động quần
chúng trong nước chúng tôi, cấm
chúng tôi nộp thuế cho Sê-sa, và tự
xưng là Đấng Christ, tức là vua."
3Phi-lát hỏi Ngài, "Có phải ngươi
là vua của dân Do-thái không?"
Ngài đáp, "Chính ngươi đã nói
thế."
4Phi-lát nói với các trưởng tế và
đám đông, "Ta xét thấy người nầy
không có tội gì cả."
5Nhưng họ cứ khăng khăng nói
rằng, "Hắn đã xúi giục dân bằng
cách đi giảng dạy khắp xứ Giu-đê,
bắt đầu từ Ga-li-lê cho tới đây."
6Khi Phi-lát nghe như thế, ông hỏi
phải chăng bị cáo là người Ga-li-lê.
7Khi ông biết Ngài thuộc quyền tài
phán của Hê-rốt,[a] ông sai giải Ngài
đến Hê-rốt, vì lúc đó ông ấy đang có
mặt tại Giê-ru-sa-lem.

Hê-rốt Xử Án Chúa

8Khi Hê-rốt thấy Đức Chúa Jesus,
ông rất mừng, vì từ lâu ông rất mong
được gặp Ngài, bởi ông đã nghe
người ta nói nhiều về Ngài, và ông
mong thấy Ngài biểu diễn vài phép
lạ. 9Ông hỏi Ngài nhiều câu, nhưng
Ngài không trả lời ông tiếng nào.
10Các trưởng tế và các thầy dạy giáo
luật đứng dậy tố cáo Ngài gay gắt.
11Hê-rốt và quân lính của ông khinh
khi và chế nhạo Ngài. Chúng khoác
trên Ngài một áo choàng rực rỡ, rồi
giải trả Ngài lại cho Phi-lát.
12Ngày hôm đó Hê-rốt và Phi-lát
trở thành bạn với nhau, chứ trước đó
hai bên luôn hiềm khích nhau.

Phi-lát Kết Án Chúa
(Mat 27:15-26; Mác 15:6-15; Gg 18:39-19:16)

13Phi-lát triệu tập các trưởng tế,
các quan chức, và dân lại, 14rồi nói
với họ, "Các ngươi đem nộp người
nầy đến ta, vì cho rằng đương sự đã
sách động quần chúng, và nầy, trước
mặt các ngươi, ta đã hỏi cung đương
sự và thấy người nầy không phạm tội
như các ngươi đã tố cáo. 15Cả Hê-rốt
cũng thấy vậy, vì ông ấy đã giải trả
đương sự lại chúng ta. Nầy, đương
sự chẳng làm điều chi đáng chết.
16Vậy ta sẽ cho đánh đòn rồi thả ra."
[17Số là vào mỗi kỳ lễ lớn, Phi-lát
thường có lệ phóng thích cho họ
một tù nhân.][b]
18Nhưng họ đồng thanh la lớn,
"Hãy giết hắn đi! Hãy thả Ba-ra-ba
cho chúng tôi!" 19Ba-ra-ba là kẻ đã bị
tù vì tội dấy loạn trong thành và can
tội giết người.
20Nhưng Phi-lát muốn thả Đức
Chúa Jesus nên nói với họ một lần
nữa. 21Nhưng họ càng gào to, "Hãy
đóng đinh hắn trên cây thập tự! Hãy
đóng đinh hắn trên cây thập tự!"
22Ông hỏi họ lần thứ ba, "Tại sao?
Người nầy đã làm điều ác gì? Ta
không thấy người nầy có tội gì đáng
chết. Vậy ta sẽ cho đánh đòn, rồi
thả người ấy ra."
23Nhưng họ cứ gào to hơn nữa,
nhất định đòi phải đóng đinh Ngài
cho được, và tiếng gào thét của họ
đã thắng. 24Vậy Phi-lát ra phán
quyết thuận theo lời yêu cầu của họ.
25Ông cho thả người họ yêu cầu, một
kẻ đã bị tù vì tội dấy loạn và giết
người, còn Đức Chúa Jesus, ông trao
nộp Ngài theo ý họ muốn.

Chúa Chịu Đóng Đinh
(Mat 27:32-44; Mác 15:21-32; Gg 19:17-27)

26Đang khi họ dẫn Ngài đi ra, họ
túm lấy một người tên là Si-môn quê
ở Sy-ren, ông ấy vừa từ dưới quê lên.
Họ đặt cây thập tự trên vai ông, bắt
ông vác nó đi theo Đức Chúa Jesus.
27Một đoàn dân rất đông đi theo
Ngài, trong đó có những bà đấm
ngực và khóc thương Ngài. 28Nhưng
Đức Chúa Jesus quay lại các bà ấy và
nói, "Hỡi những phụ nữ Giê-ru-sa-
lem, đừng khóc cho Ta, nhưng hãy
khóc cho chính các ngươi và cho con
cháu các ngươi. 29Vì nầy, những
ngày đến người ta sẽ nói, 'Phước cho
những phụ nữ không con, cho
những dạ chẳng mang thai, và cho
những vú không cho con bú.' 30Khi
ấy người ta sẽ nói với núi rằng, 'Hãy
đổ xuống trên chúng tôi,' và nói với
đồi rằng, 'Hãy phủ lấp chúng tôi.'
31Vì khi cây vẫn còn xanh mà người
ta đã đối xử như vậy, thì khi cây khô
rồi người ta sẽ đối xử ra sao?"
32Có hai người khác, hai tên tội
phạm, cũng bị dẫn đi hành quyết với
Ngài. 33Khi đến một chỗ gọi là Đồi

[a] Herod Antipas

[b] Một số bản cổ không có câu 17 nầy
[c] nt: Hỡi những con gái

Sọ, họ đóng đinh Ngài và hai tên tội
phạm tại đó, một tên bên phải Ngài
và một tên bên trái Ngài. [34]Bấy giờ
Đức Chúa Jesus nói, "Lạy Cha, xin
tha cho họ, vì họ không biết họ làm
điều gì."[a] Họ bốc thăm để chia nhau
y phục Ngài.
[35]Dân chúng đứng nhìn, trong khi
những người lãnh đạo buông lời mỉa
mai Ngài rằng, "Hắn đã cứu những
người khác, hãy để hắn cứu lấy hắn,
nếu hắn thật là Đấng Christ, Đấng
Đức Chúa Trời đã chọn!" [36]Bọn lính
cũng chế nhạo Ngài; chúng lại gần,
đưa giấm cho Ngài, [37]và nói, "Nếu
ông là vua dân Do-thái, hãy cứu lấy
ông đi!" [38]Phía trên đầu Ngài có một
tấm bảng ghi,

"NGƯỜI NẦY LÀ VUA DÂN DO-THÁI."

[39]Một trong hai tội phạm bị treo ở
đó cũng buông lời xúc phạm đến
Ngài rằng, "Ông không phải là Đấng
Christ sao? Hãy cứu lấy ông và cứu
chúng tôi với."
[40]Nhưng tên kia quở trách nó, bảo
rằng, "Mày đang chịu cùng một hình
phạt mà còn không kính sợ Đức
Chúa Trời sao? [41]Chúng ta bị hình
phạt như thế nầy là đáng lắm, xứng
với những việc chúng ta làm, nhưng
người nầy đâu có làm gì sai phạm."
[42]Rồi hắn nói, "Lạy Đức Chúa Jesus,
xin Ngài nhớ đến con khi Ngài vào
vương quốc của Ngài."
[43]Ngài đáp, "Quả thật, Ta nói với
ngươi, hôm nay ngươi sẽ ở với Ta
trong cõi phước hạnh."[b]

Chúa Chết
(Mat 27:45-56; Mác 15:33-41; Gg 19:28-30)

[44]Lúc ấy vào khoảng mười hai giờ
trưa,[c] khắp xứ đều tối tăm cho đến
ba giờ chiều.[d] [45]Mặt trời bị nhật
thực,[e] và bức màn trong đền thờ bị
xé ở giữa ra làm hai. [46]Sau khi Đức
Chúa Jesus kêu lên một tiếng lớn,
Ngài nói, "Cha ơi, Con xin trao linh
hồn Con trong tay Cha." Nói như
thế xong, Ngài trút hơi thở cuối
cùng.
[47]Viên đại đội trưởng thấy sự việc
xảy ra như thế, ông cất tiếng tôn
vinh Đức Chúa Trời và nói rằng,
"Người nầy đúng là một người ngay
lành." [48]Mọi người tụ lại để xem
cảnh ấy, khi thấy sự việc đã xảy ra,
bèn đấm ngực mà trở về. [49]Những
người quen thân Ngài và các bà theo
Ngài từ Ga-li-lê đứng đàng xa theo
dõi mọi diễn biến.

Sự An Táng Chúa
(Mat 27:57-61; Mác 15:42-47; Gg 19:38-42)

[50]Bấy giờ có một người tốt và ngay
lành tên là Giô-sép, làm nghị viên
của Hội Đồng Lãnh Đạo, [51]nhưng
không tán thành quyết định và hành
động của họ. Ông là người quê ở A-
ri-ma-thê, một thành của miền Giu-
đê, và hằng trông đợi vương quốc
Đức Chúa Trời. [52]Ông đến gặp Phi-
lát và xin thi hài của Đức Chúa Jesus.
[53]Ông đem xác Ngài xuống, lấy vải
gai quấn lại, rồi đặt vào một hang
mộ đục sẵn trong vách đá; hang mộ
ấy chưa hề chôn ai. [54]Hôm đó là
ngày Chuẩn Bị, và ngày Sa-bát sắp
bắt đầu. [55]Các bà đã theo Ngài từ
Ga-li-lê cũng theo đến đó; họ thấy
ngôi mộ và thấy rõ thi thể Ngài được
đặt như thế nào. [56]Sau đó họ trở về
để chuẩn bị hương liệu và dầu thơm.
Ngày Sa-bát họ nghỉ theo luật định.

24

Chúa Sống Lại
(Mat 28:1-10; Mác 16:1-8; Gg 20:1-10)

[1]Ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời
còn mờ sáng, các bà ấy đến thăm
mộ, đem theo hương liệu họ đã
chuẩn bị. [2]Khi đến nơi họ thấy tảng
đá chặn cửa mộ đã được lăn ra. [3]Họ
vào trong mộ nhưng không thấy thi
thể của Đức Chúa Jesus đâu cả.
[4]Trong khi họ còn hoang mang về
việc ấy, nầy, hai người đàn ông với y
phục sáng lòa đột nhiên xuất hiện
bên họ. [5]Họ hoảng sợ và sấp mặt
xuống đất, nhưng hai người đó nói
với họ, "Tại sao các ngươi tìm người
sống trong vòng kẻ chết? [6]Ngài
không có ở đây, nhưng Ngài đã sống
lại rồi. Hãy nhớ lại những gì Ngài đã
nói với các ngươi khi Ngài còn ở Ga-
li-lê. [7]Ngài đã bảo, 'Con Người phải
bị phản nộp vào tay những kẻ tội lỗi,
chịu đóng đinh, rồi ngày thứ ba sẽ
sống lại.'"

---

[a] Một số bản cổ không có câu 34a nầy
[b] nt: paradise
[c] nt: giờ thứ sáu
[d] nt: giờ thứ chín
[e] ctd: bị che khuất ánh sáng (Gk: *ekleipo*)

[8]Họ nhớ lại những lời của Ngài.
[9]Họ rời ngôi mộ trở về và thuật lại
mọi điều đó cho mười một sứ đồ và
mọi người khác. [10]Các bà đó là Ma-
ry Mạc-đa-len, Giô-an-na, Ma-ry mẹ
của Gia-cơ, và các bà khác cùng đi
với họ; họ thuật lại cho các sứ đồ về
những việc ấy. [11]Nhưng các sứ đồ
cho những lời ấy là chuyện viễn
vông, và họ không tin các bà ấy.
[12]Tuy nhiên, Phi-rơ đứng dậy và chạy
đến mộ. Ông cúi xuống nhìn vào
trong và chỉ thấy có vải liệm nằm
không ở đó. Ông ra về và phân vân,
không biết chuyện gì đã xảy ra.[a]

Chúa Hiện Ra với Hai Môn Đồ Trên Đường Đến Em-ma-út
(Mác 16:12-13)

[13]Cũng ngày hôm đó, hai người
trong số các môn đồ đi đến một làng
tên là Em-ma-út, cách Giê-ru-sa-lem
chừng mười một cây số.[b] [14]Họ nói
với nhau về những việc vừa mới xảy
ra. [15]Đang khi họ nói chuyện và bàn
tán với nhau, chính Đức Chúa Jesus
đến gần và đi với họ. [16]Nhưng mắt
họ bị che khuất nên họ không nhận
ra Ngài. [17]Ngài hỏi họ, "Các ngươi
bàn tán với nhau việc gì trong khi đi
đường vậy?"

Họ dừng lại, nét mặt buồn rầu.
[18]Bấy giờ Cơ-lê-ô-pa, một trong hai
người, trả lời, "Bộ chỉ ông là khách lạ
duy nhất ở Giê-ru-sa-lem không biết
những gì đã xảy ra trong mấy ngày
qua sao?"

[19]Ngài hỏi, "Việc gì vậy?"

Họ đáp, "Đó là những việc về Đức
Chúa Jesus, người Na-xa-rét; Ngài là
một đấng tiên tri có việc làm và lời
nói đầy quyền năng trước mặt Đức
Chúa Trời và mọi người. [20]Không
hiểu tại sao các trưởng tế và các quan
chức của chúng ta lại kết án tử hình
Ngài và đóng đinh Ngài trên cây
thập tự. [21]Chúng tôi hy vọng rằng
Ngài sẽ cứu chuộc dân I-sơ-ra-ên.
Nhưng dù sao đi nữa, những việc ấy
đã xảy ra ba ngày rồi. [22]Tuy nhiên,
có mấy bà trong chúng tôi đã khiến
chúng tôi lấy làm lạ. Sáng sớm hôm
nay họ đến mộ, [23]và không thấy thi
thể Ngài ở đó; họ trở về nói rằng họ
thấy các thiên sứ hiện ra bảo Ngài
đang sống. [24]Có mấy người trong
chúng tôi đã đến mộ và cũng thấy y
như lời các bà ấy nói, còn Ngài thì
họ không thấy."

[25]Ngài phán với họ, "Ôi những kẻ
khờ khạo và có lòng chậm hiểu về
mọi điều các đấng tiên tri đã báo
trước. [26]Há chẳng phải Đấng Christ
cần phải chịu khổ như vậy rồi mới
vào vinh hiển của Ngài sao?" [27]Rồi
Ngài bắt đầu từ Mô-sê và tất cả Các
Tiên Tri mà giải nghĩa cho họ những
gì liên quan đến Ngài trong cả Kinh
Thánh.

[28]Khi họ đến gần làng, nơi họ
muốn đến, thì Ngài tỏ vẻ như Ngài
muốn đi xa hơn. [29]Nhưng họ nhất
định nài ép Ngài rằng, "Xin ông hãy
ở lại với chúng tôi, vì trời đã sắp tối
rồi, và ngày đã gần tàn." Ngài đi vào
và ở lại với họ.

[30]Khi Ngài ngồi vào bàn ăn với họ,
Ngài lấy bánh, cảm tạ, bẻ ra, rồi trao
cho họ, [31]mắt họ mở ra, và họ nhận
ra Ngài, nhưng Ngài biến mất khỏi
họ. [32]Họ nói với nhau, "Dọc đường,
khi Ngài nói chuyện với chúng ta,
giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta,
lòng chúng ta há chẳng nóng cháy
sao?"

[33]Nội giờ đó, họ đứng dậy và đi
trở lại Giê-ru-sa-lem. Họ gặp mười
một sứ đồ và những người ở với các
vị ấy đang nhóm. [34]Họ nói, "Chúa
thật sự đã sống lại và đã hiện ra cho
Si-môn." [35]Kế đó họ kể lại những gì
đã xảy ra trên đường, và thế nào
Ngài đã cho họ nhận ra Ngài khi
Ngài bẻ bánh.

Chúa Hiện Ra với Các Môn Đồ
(Mat 28:16-20; Mác 16:14-18; Gg 20:19-23;
Công 1:6-8)

[36]Đang khi họ còn nói về việc ấy,
chính Ngài hiện ra, đứng giữa họ, và
nói, "Bình an cho các ngươi." [37]Họ
đều hoảng hồn, kinh hãi, và tưởng
rằng đang thấy ma. [38]Nhưng Ngài
nói với họ, "Tại sao các ngươi sợ, và
tại sao lòng các ngươi nảy ra nỗi
nghi ngờ? [39]Hãy xem hai tay Ta và
hai chân Ta; chính là Ta đây. Hãy rờ
Ta và xem, vì ma đâu có thịt và
xương như các ngươi thấy Ta có."
[40]Sau khi nói như thế, Ngài đưa tay
và chân cho họ xem. [41]Họ quá đổi
vui mừng, nhưng vẫn còn thấy khó
tin và lấy làm lạ. Ngài bảo họ, "Các

[a] Một số bản cổ không có câu 12
[b] nt: 60 *stadia*, khoảng 7 dặm

ngươi có gì ăn không?" [42]Họ đưa cho
Ngài một miếng cá nướng. [43]Ngài
cầm lấy và ăn trước mặt họ.

[44]Sau đó Ngài nói với họ, "Đây là
những lời Ta đã nói với các ngươi
khi Ta còn ở với các ngươi: Tất cả
những gì đã viết về Ta trong Luật
Pháp của Mô-sê, Các Tiên Tri, và Các
Thánh Thi phải được ứng nghiệm."
[45]Đoạn Ngài mở trí họ để họ thông
hiểu Kinh Thánh. [46]Ngài nói với họ,
"Như đã chép, Đấng Christ phải chịu
đau khổ, đến ngày thứ ba sẽ từ cõi
chết sống lại, [47]và sự ăn năn để được
tha tội phải được nhân danh Người
rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ
Giê-ru-sa-lem. [48]Các ngươi là những
nhân chứng cho những điều đó.
[49]Nầy, Ta sẽ phái đến các ngươi
những gì Cha Ta đã hứa; nhưng các
ngươi phải ở trong thành cho đến
khi mặc lấy quyền năng từ trên cao."

Chúa Thăng Thiên
(Mác 16:19-20; Công 1:9-11)

[50]Sau đó Đức Chúa Jesus dẫn họ
ra xa đến gần Bê-tha-ni; Ngài đưa tay
ban phước cho họ. [51]Đang khi ban
phước, Ngài rời họ và được cất lên
trời. [52]Họ thờ lạy Ngài rồi trở về Giê-
ru-sa-lem, lòng tràn ngập niềm vui.
[53]Họ tiếp tục vào đền thờ để chúc
tụng Đức Chúa Trời.

TIN MỪNG THEO GIĂNG

1

Ngôi Lời Trở Nên Xác Thịt

1Ban đầu có Ngôi Lời,[a] Ngôi Lời ở
với Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là
Đức Chúa Trời. 2Ngài ở với Đức
Chúa Trời từ ban đầu. 3Mọi vật do
Ngài tạo nên; chẳng vật chi đã được
tạo nên mà không bởi Ngài. 4Trong
Ngài có sự sống, và sự sống là ánh
sáng của nhân loại. 5Ánh sáng chiếu
vào bóng tối, và bóng tối chẳng áp
đảo được ánh sáng.

6Có một người được Đức Chúa
Trời sai đến tên là Giăng. 7Ông đến
để làm nhân chứng; ông làm chứng
về ánh sáng, để nhờ ông mọi người
có thể tin. 8Ông không phải là ánh
sáng, nhưng ông đến để làm chứng
về ánh sáng. 9Đó là ánh sáng thật
đã đến thế gian soi sáng mọi người.

10Ngài đã vào thế gian, thế gian đã
được tạo nên bởi Ngài, nhưng thế
gian chẳng nhận biết Ngài. 11Ngài
đã đến với dân Ngài, nhưng dân
Ngài không tin nhận Ngài. 12Nhưng
hễ ai tin nhận Ngài, tức những ai tin
vào danh Ngài, Ngài ban cho quyền
phép trở nên con cái Đức Chúa Trời.
13Đó là những người được sinh ra
không bởi huyết thống, không bởi
dục vọng xác thịt, không bởi ý người,
nhưng bởi Đức Chúa Trời.

14Ngôi Lời đã trở nên xác thịt và
ngự[b] giữa chúng ta. Chúng tôi đã
chiêm ngưỡng vinh quang Ngài, vinh
quang của Con Một đến từ Đức Chúa
Cha, tràn đầy ân sủng và chân lý.

15Giăng đã làm chứng về Ngài và
kêu lên rằng, "Đây là Đấng tôi đã
nói, 'Đấng đến sau tôi cao trọng hơn
tôi, vì Ngài hiện hữu trước tôi.'"

16Từ sự sung mãn của Ngài tất cả
chúng ta đã nhận ân sủng, hết hồng
ân nầy đến hồng ân khác. 17Luật
Pháp đã được ban cho qua Mô-sê,
nhưng ân sủng và chân lý đến từ
Đức Chúa Jesus Christ. 18Chưa hề có
ai thấy Đức Chúa Trời bao giờ, ngoại
trừ Con Một của Đức Chúa Trời,
Đấng ở trong lòng Đức Chúa Cha,
Ngài đã giải thích cho chúng ta biết
về Đức Chúa Cha.

Lời Chứng của Giăng Báp-tít
(Mat 3:1-12; Mác 1:1-8; Lu 3:1-18)

19Đây là lời chứng của Giăng khi
người Do-thái phái mấy vị tư tế và
người Lê-vi từ Giê-ru-sa-lem đến gặp
ông và hỏi, "Ông là ai?"

20Giăng xưng nhận và chẳng chối
chi hết. Ông xưng nhận, "Tôi không
phải là Đấng Christ."[c]

21Họ lại hỏi, "Vậy ông là ai? Ông
có phải là Ê-li-gia chăng?"

Ông đáp, "Không phải."

"Ông có phải là một đấng tiên tri
chăng?"

Ông trả lời, "Không."

22Họ hỏi tiếp, "Vậy thì ông là ai?
Xin ông nói cho chúng tôi biết để
chúng tôi trở về báo cáo cho những
người đã sai chúng tôi. Ông tự cho
mình là ai?"

23Giăng đáp, "Tôi là tiếng kêu
trong đồng hoang rằng, 'Hãy làm
bằng phẳng đường cho Chúa,'[d] như
đấng Tiên Tri I-sa-gia đã nói."

24Trong những người được sai đến
có mấy người Pha-ri-si. 25Họ hỏi
Giăng, "Nếu ông không phải là Đấng
Christ, cũng không phải là Ê-li-gia,

---

[a] nt: *Lógos*, Lời Nói hay Ngôn Từ. Theo quan niệm triết học Hy-lạp cổ, Ngôi Lời là nguyên lý cơ bản sáng tạo vũ trụ. Ngôi Lời là uyên nguyên của vạn vật.

[b] nt: dựng trại (chỉ bóng về Lều Tạm)

[c] nt: *Christos* tiếng Hy-lạp hay *Ma-si-a* tiếng Hê-bơ-rơ, chỉ về Đấng được Đức Chúa Trời xức dầu lựa chọn làm Đấng Giải Cứu và trị vì dân Do-thái nói riêng và nhân loại nói chung.

[d] Isa 40:3 LXX

và không phải là một đấng tiên tri,
ông lấy tư cách gì làm báp-têm?"
[26]Giăng trả lời, "Tôi làm báp-têm
bằng nước, nhưng có một Đấng ở
giữa các người mà các người không
biết. [27]Ngài là Đấng đến sau tôi, tôi
không xứng đáng mở dây giày cho
Ngài."
[28]Những điều ấy đã xảy ra tại Bê-
tha-ni, bên kia Sông Giô-đanh, nơi
Giăng làm báp-têm.

Chiên Con của Đức Chúa Trời

[29]Hôm sau khi Giăng thấy Đức
Chúa Jesus đang tiến về phía mình,
ông nói, "Kìa, Chiên Con của Đức
Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế
gian! [30]Ấy là về Ngài mà tôi đã nói,
'Đấng đến sau tôi cao trọng hơn tôi,
vì Ngài hiện hữu trước tôi.' [31]Tôi
không biết Ngài, nhưng vì để Ngài
được bày tỏ cho dân I-sơ-ra-ên, tôi
đã đến làm báp-têm bằng nước."
[32]Giăng làm chứng tiếp, "Tôi đã
thấy Đức Thánh Linh từ trời ngự
xuống trên Ngài như một chim bồ
câu và cứ ở trên Ngài. [33]Tôi không
biết Ngài, nhưng Đấng sai tôi làm
báp-têm bằng nước đã bảo tôi rằng,
'Hễ ngươi thấy ai mà Đức Thánh
Linh ngự xuống và cứ ở trên thì đó là
Đấng sẽ làm báp-têm bằng Đức
Thánh Linh.' [34]Vì tôi đã thấy như
thế, nên tôi làm chứng rằng người
nầy là Con Đức Chúa Trời."

Các Môn Đồ Đầu Tiên
(Mat 4:18-22; Mác 1:16-20; Lu 5:2-11)

[35]Hôm sau Giăng đang đứng với
hai môn đồ của ông, [36]khi thấy Đức
Chúa Jesus đi qua, ông nói, "Kìa,
Chiên Con của Đức Chúa Trời!"
[37]Hai môn đồ nghe ông nói thế,
họ đi theo Đức Chúa Jesus. [38]Đức
Chúa Jesus quay lại và thấy hai người
theo mình, Ngài hỏi, "Các ngươi tìm
gì?"
Họ trả lời Ngài, "Ra-bi! (nghĩa là,
Thưa Thầy!) Thầy ở đâu?"
[39]Ngài trả lời họ, "Hãy đến xem."
Họ đến và thấy chỗ Ngài ở, và họ
ở lại với Ngài hôm đó, vì lúc ấy đã
khoảng bốn giờ chiều.[a]
[40]Một trong hai người đã nghe
Giăng nói và đi theo Ngài là Anh-rê
em của Si-môn Phi-rơ. [41]Trước hết,
Anh-rê đi tìm anh của ông là Si-môn
và nói, "Chúng tôi đã gặp Đấng Ma-
si-a" (nghĩa là Đấng Christ). [42]Rồi
ông dẫn anh của ông đến Đức Chúa
Jesus.
Đức Chúa Jesus nhìn Si-môn và
nói, "Ngươi là Si-môn con của Giăng.
Ngươi sẽ được gọi là Sê-pha[b] (nghĩa
là Phi-rơ[c])."

Chúa Gọi Phi-líp và Na-tha-na-ên

[43]Hôm sau Đức Chúa Jesus quyết
định đến Ga-li-lê; Ngài tìm Phi-líp và
nói với ông, "Hãy theo Ta." [44]Phi-líp
là người ở Bết-sai-đa, đồng thành với
Anh-rê và Phi-rơ. [45]Phi-líp tìm Na-
tha-na-ên và nói với ông, "Chúng tôi
đã gặp Đấng mà Mô-sê đã viết trong
Luật Pháp, và Các Tiên Tri cũng đã
viết về Ngài, Đức Chúa Jesus ở Na-xa-
rét, con của Giô-sép."
[46]Na-tha-na-ên nói với ông, "Có gì
tốt ra từ Na-xa-rét sao?"
Phi-líp đáp, "Mời bạn đến xem."
[47]Đức Chúa Jesus thấy Na-tha-na-
ên đến với mình, Ngài nói về ông,
"Đây là một người I-sơ-ra-ên thật,
trong người ấy chẳng có điều chi
gian dối."
[48]Na-tha-na-ên hỏi Ngài, "Làm sao
Thầy biết con?"
Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
ông, "Trước khi Phi-líp gọi ngươi, khi
ngươi ở dưới cây vả, Ta đã thấy
ngươi."
[49]Na-tha-na-ên nói với Ngài, "Thưa
Thầy, Thầy thật là Con Đức Chúa
Trời, Thầy là Vua của I-sơ-ra-ên."
[50]Đức Chúa Jesus đáp lời và nói
với ông, "Vì Ta nói với ngươi rằng Ta
đã thấy ngươi dưới cây vả, nên ngươi
tin phải không? Ngươi sẽ thấy
những việc lớn hơn thế." [51]Đoạn
Ngài nói tiếp với ông, "Quả thật, quả
thật, Ta nói với các ngươi, các ngươi
sẽ thấy trời mở ra, và các thiên sứ
của Đức Chúa Trời cất lên và ngự
xuống trên Con Người."

---

[a] nt: giờ thứ mười

[b] tiếng A-ram, nghĩa là một viên đá

[c] tiếng Hy-lạp, nghĩa là một viên đá. Ông nầy có ba tên: Si-môn (tiếng Hệ-bơ-rơ), Sê-pha (tiếng A-ram), và Phi-rơ (tiếng Hy-lạp)

2

Chúa Dự Tiệc Cưới Tại Ca-na

[1]Qua ngày thứ ba, có một tiệc cưới
tại Ca-na, trong miền Ga-li-lê, và mẹ
của Đức Chúa Jesus có ở đó. [2]Đức
Chúa Jesus và các môn đồ Ngài cũng
được mời đến dự tiệc cưới. [3]Vừa khi
thiếu rượu, mẹ của Đức Chúa Jesus
nói với Ngài, "Họ hết rượu rồi."
[4]Đức Chúa Jesus nói với bà, "Mẹ
à,[a] mẹ và con phải lo việc nầy sao?
Chưa đến giờ của con mà."
[5]Mẹ Ngài nói với những người
giúp việc, "Hễ Người bảo chi, các
bạn hãy làm theo."
[6]Lúc ấy tại đó có sáu chum bằng
đá để dùng trong tục lệ thanh tẩy
của người Do-thái, mỗi chum chứa
khoảng một trăm lít nước.[b] [7]Đức
Chúa Jesus bảo họ, "Hãy đổ nước
đầy các chum nầy." Họ đổ nước đầy
tới miệng. [8]Ngài lại bảo, "Bây giờ
hãy múc ra và đem đến người quản
tiệc." Họ múc ra và đem đến người
quản tiệc. [9]Khi người quản tiệc nếm
thì nước đã biến thành rượu rồi, và
ông không biết rượu ấy từ đâu mà
có, nhưng mấy người giúp việc đã
múc nước thì biết rõ. Người quản
tiệc gọi chàng rể đến [10]và nói, "Mọi
người đều đãi rượu ngon trước, sau
khi quan khách đã ngà ngà say mới
đem rượu thường ra, còn anh lại giữ
rượu ngon đến giờ nầy!"
[11]Đức Chúa Jesus đã làm phép lạ
đầu tiên ấy tại Ca-na, trong miền Ga-
li-lê. Ngài bày tỏ vinh hiển của Ngài,
và các môn đồ Ngài tin Ngài.
[12]Sau đó Ngài, mẹ Ngài, các em
trai Ngài, và các môn đồ Ngài đi
xuống Ca-phác-na-um. Họ ở lại đó ít
ngày.

Chúa Dẹp Sạch Đền Thờ
(Mat 21:12-13; Mác 11:15-17; Lu 19:45-46)

[13]Gần đến Lễ Vượt Qua của người
Do-thái, Đức Chúa Jesus đi lên Giê-
ru-sa-lem. [14]Ngài thấy trong đền thờ
những kẻ buôn bán bò, chiên, bồ
câu, và những người ngồi đổi tiền.
[15]Ngài lấy dây nhỏ bện thành cái roi,
rồi đuổi họ, cùng với chiên và bò, ra
khỏi đền thờ. Ngài đổ bạc và lật bàn
của những người đổi tiền. [16]Ngài nói
với những người bán bồ câu rằng,
"Hãy đem những thứ nầy ra khỏi
đây. Đừng biến nhà Cha Ta thành
nơi buôn bán."
[17]Các môn đồ Ngài nhớ lại những
gì đã chép rằng, "Lòng nhiệt thành
về nhà Chúa sẽ thiêu đốt con."[c]
[18]Người Do-thái cất tiếng hỏi Ngài,
"Thầy có phép lạ gì cho chúng tôi
thấy để chứng tỏ Thầy có quyền làm
những điều nầy?"
[19]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
họ, "Hãy phá đền thờ nầy đi, trong
ba ngày Ta sẽ dựng nó lại."
[20]Bấy giờ người Do-thái nói, "Đền
thờ nầy mất bốn mươi sáu năm mới
xây xong, mà Thầy sẽ dựng lại trong
ba ngày sao?" [21]Nhưng đền thờ Ngài
nói chỉ về thân thể Ngài. [22]Vì thế sau
khi Ngài từ cõi chết sống lại, các
môn đồ Ngài nhớ lại Ngài đã nói
điều nầy; họ tin Kinh Thánh và tin
những lời Đức Chúa Jesus đã nói.
[23]Khi Đức Chúa Jesus ở Giê-ru-sa-
lem trong dịp Lễ Vượt Qua, trong kỳ
lễ nhiều người tin danh Ngài vì thấy
những phép lạ Ngài làm. [24]Nhưng
Đức Chúa Jesus không tin họ, vì Ngài
biết rõ mọi người. [25]Ngài không cần
ai làm chứng về người nào, vì Ngài
thấu hiểu mọi sự trong lòng người.

3

Chúa và Ni-cô-đem Đàm Đạo

[1]Trong vòng những người Pha-ri-si
có một người tên là Ni-cô-đem, một
người lãnh đạo dân Do-thái. [2]Ban
đêm ông đến gặp Ngài và nói với
Ngài, "Thưa Thầy, chúng tôi biết
Thầy là giáo sư đến từ Đức Chúa
Trời, vì không ai có thể làm những
phép lạ Thầy đã làm nếu Đức Chúa
Trời không ở cùng."
[3]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
ông, "Quả thật, quả thật, Ta nói với
ngươi, nếu một người chẳng được
sinh lại, người ấy không thể thấy
vương quốc Đức Chúa Trời."

---

[a] nt: *gune*, người đàn bà, người phụ nữ, người vợ, cô dâu (4:21; 8:10; 19:26; 20:13, 15). Cách nói lịch sự với phụ nữ theo phong tục thời bấy giờ. Tuy nhiên đây không là cách bình thường của người con gọi mẹ.
[b] nt: hai, ba lường nước

[c] Thi 69:9

[4]Ni-cô-đem nói với Ngài, "Làm sao
một người già có thể sinh lại được?
Có thể nào người ấy trở vào lòng mẹ
lần thứ hai để được sinh ra sao?"
[5]Đức Chúa Jesus đáp, "Quả thật,
quả thật, Ta nói với ngươi, nếu một
người không được sinh ra bởi nước
và Đức Thánh Linh, người ấy không
thể vào vương quốc Đức Chúa Trời.
[6]Hễ chi sinh bởi xác thịt là xác thịt,
hễ chi sinh bởi Đức Thánh Linh là
linh. [7]Chớ ngạc nhiên về điều Ta
nói với ngươi rằng các ngươi phải
được sinh lại. [8]Gió muốn thổi đi đâu
thì thổi; ngươi nghe tiếng gió nhưng
không biết gió từ đâu đến và sẽ đi
đâu. Ai được sinh ra bởi Đức Thánh
Linh thì cũng như vậy."
[9]Ni-cô-đem đáp lời và nói với
Ngài, "Làm sao những điều ấy có thể
xảy ra được?"
[10]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
ông, "Ngươi là giáo sư của dân I-sơ-
ra-ên mà không biết những điều ấy
sao? [11]Quả thật, quả thật, Ta nói với
ngươi, Chúng Ta nói điều Chúng Ta
biết và làm chứng điều Chúng Ta
thấy, nhưng các ngươi không chấp
nhận những lời chứng của Chúng
Ta. [12]Nếu Ta nói với các ngươi
những việc dưới đất mà các ngươi
không tin, làm sao các ngươi sẽ tin
nếu Ta nói những việc trên trời?
[13]Chưa ai lên trời bao giờ ngoại trừ
Con Người, Đấng từ trời xuống.
[14]Như Mô-sê treo con rắn lên trong
đồng vắng thế nào, Con Người cũng
bị treo lên thế ấy, [15]để ai tin Người
có thể có sự sống đời đời. [16]Vì Đức
Chúa Trời yêu thương thế gian đến
nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai
tin Con ấy không bị chết mất nhưng
có sự sống đời đời. [17]Vì Đức Chúa
Trời sai Con Ngài đến thế gian
không để lên án thế gian, nhưng để
thế gian được cứu nhờ Con ấy.
[18]Ai tin Con ấy không bị lên án, nhưng ai
không tin đã bị kết án rồi, vì đã
không tin đến danh Con Một của
Đức Chúa Trời. [19]Bản án đó là thế
nầy: ánh sáng đã vào thế gian,
nhưng người ta yêu chuộng bóng tối
hơn ánh sáng, vì các việc làm của họ
là gian tà. [20]Phàm ai hành động gian
tà đều ghét ánh sáng và không đến
với ánh sáng, vì sợ các việc làm của
mình bị lộ ra. [21]Nhưng ai làm điều
chân thật thì đến với ánh sáng, để
các việc làm của mình có thể được tỏ
ra, vì đã được thực hiện trong Đức
Chúa Trời."

Giăng Báp-tít Làm Chứng Về Chúa

[22]Sau những việc ấy, Đức Chúa
Jesus và các môn đồ Ngài đến miền
Giu-đê. Ngài và các môn đồ Ngài ở
lại đó và làm báp-têm. [23]Khi ấy
Giăng cũng đang làm báp-têm tại Ê-
nôn, gần Sa-lim, vì chỗ đó có nhiều
nước, và người ta kéo đến để được
báp-têm. [24]Lúc ấy Giăng chưa bị tù.
[25]Bấy giờ có cuộc tranh luận xảy
ra giữa các môn đồ của Giăng với
người Do-thái về lễ thanh tẩy. [26]Họ
đến với Giăng và nói với ông, "Thưa
thầy, Người đã ở với thầy bên kia
Sông Giô-đanh, Người mà thầy đã
làm chứng cho, kìa, Người ấy đang
làm báp-têm, và mọi người kéo đến
với Người ấy."
[27]Giăng trả lời và nói, "Nếu chẳng
từ trời ban cho, không ai nhận được
gì. [28]Chính anh em làm chứng cho
tôi rằng tôi đã nói: Tôi không phải là
Đấng Christ, nhưng tôi chỉ là người
được sai đến trước Ngài. [29]Ai có cô
dâu mới là chàng rể. Bạn của chàng
rể chỉ đứng, lắng nghe, và rất đổi vui
mừng khi nghe tiếng chàng rể. Đó
là niềm vui của tôi và bây giờ đã
được trọn. [30]Ngài phải được tôn lên,
còn tôi phải hạ xuống."
[31]Đấng đến từ trên thì trên tất cả.
Người ra từ đất là thuộc về đất, và
nói những việc thuộc về đất. Đấng
đến từ trời thì trên tất cả. [32]Ngài làm
chứng về những gì Ngài đã thấy và
nghe; tiếc rằng không ai tin nhận lời
chứng của Ngài. [33]Người nào tin
nhận lời chứng của Ngài đều xác
nhận rằng Đức Chúa Trời là thật.
[34]Đấng Đức Chúa Trời sai đến rao
báo sứ điệp của Đức Chúa Trời, vì
Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh
vô hạn. [35]Cha thương Con và đã giao
mọi sự trong tay Con. [36]Ai tin Con
có sự sống đời đời; ai không chịu tin
Con sẽ chẳng thấy sự sống đâu,
nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa
Trời vẫn ở trên người đó.

4

Chúa Nói Chuyện với Một Phụ Nữ Sa-ma-ri

[1]Khi Chúa được báo rằng người
Pha-ri-si đã nghe đồn, "Đức Chúa
Jesus đã thu nhận môn đồ và làm
báp-têm nhiều người hơn Giăng,"
[2](thật ra, không phải chính Đức
Chúa Jesus đã làm báp-têm, nhưng
các môn đồ Ngài làm), [3]Ngài rời
miền Giu-đê và trở lại miền Ga-li-lê.
[4]Ngài cần phải đi qua miền Sa-ma-ri.
[5]Ngài đến một thành trong miền Sa-
ma-ri tên là Si-kha, gần cánh đồng
Gia-cốp đã cho Giô-sép con trai ông.
[6]Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Vì đi
đường mệt mỏi, nên Đức Chúa Jesus
ngồi nghỉ bên giếng. Lúc ấy vào
khoảng mười hai giờ trưa.[a]
[7]Một bà người Sa-ma-ri đi ra lấy
nước. Đức Chúa Jesus nói với bà,
"Xin cho Ta uống ít nước." [8]Lúc đó
các môn đồ Ngài đã vào trong thành
để mua thức ăn.
[9]Người đàn bà Sa-ma-ri trả lời
Ngài, "Làm sao ông, một người Do-
thái, lại hỏi tôi, một phụ nữ Sa-ma-ri,
để xin nước uống?" (Số là người Do-
thái không giao thiệp với người Sa-
ma-ri).
[10]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
bà, "Nếu bà biết tặng phẩm của Đức
Chúa Trời và biết người nói với bà,
'Xin cho Ta uống ít nước' là ai, có lẽ
bà sẽ hỏi Người ấy, và Người ấy sẽ
cho bà nước hằng sống."
[11]Bà ấy nói với Ngài, "Thưa ông,
ông không có gàu, còn giếng thì sâu.
Vậy ông lấy đâu ra được nước hằng
sống ấy? [12]Không lẽ ông lớn hơn tổ
phụ Gia-cốp của chúng tôi, người đã
để lại cho chúng tôi giếng nầy, mà
chính ông ta, con cháu ông ta, và các
bầy súc vật của ông ta đã uống sao?"
[13]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
bà, "Ai uống nước nầy sẽ khát lại,
[14]nhưng ai uống nước Ta cho sẽ
không bao giờ khát nữa. Nước Ta
cho sẽ thành một mạch nước trong
người ấy tuôn ra đến sự sống đời
đời."
[15]Người đàn bà nói với Ngài,
"Thưa ông, xin cho tôi nước ấy, để
tôi sẽ không khát và khỏi đến đây
lấy nước nữa."
[16]Đức Chúa Jesus nói với bà, "Hãy
đi, gọi chồng bà đến đây."
[17]Người đàn bà trả lời và nói, "Tôi
không có chồng."
Đức Chúa Jesus nói với bà, "Bà
nói, 'Tôi không có chồng' là đúng
lắm, [18]vì bà đã có năm đời chồng,
còn người bà hiện đang chung sống
không phải là chồng bà. Điều bà nói
thật đúng lắm."
[19]Người đàn bà nói với Ngài,
"Thưa ông, tôi nhận thấy rằng ông là
một đấng tiên tri. [20]Tổ phụ chúng
tôi đã thờ phượng trên núi nầy, còn
quý ông lại bảo Giê-ru-sa-lem mới là
nơi phải đến thờ phượng."
[21]Đức Chúa Jesus nói với bà, "Nầy
bà, hãy tin Ta, giờ sắp đến khi các
ngươi sẽ thờ phượng Cha không trên
núi nầy và cũng không tại Giê-ru-sa-
lem. [22]Các ngươi thờ phượng Đấng
các ngươi không biết. Chúng Ta thờ
phượng Đấng Chúng Ta biết, vì ơn
cứu rỗi đến từ người Do-thái.
[23]Nhưng giờ đến và bây giờ đã đến,
khi những người thờ phượng thật sẽ
thờ phượng Cha bằng tâm linh và sự
thật, vì Cha tìm kiếm những người
thờ phượng Ngài như vậy. [24]Đức
Chúa Trời là thần linh, nên ai thờ
phượng Ngài phải thờ phượng bằng
tâm linh và sự thật."
[25]Người đàn bà nói với Ngài, "Tôi
biết rằng Đấng Ma-si-a, cũng gọi là
Đấng Christ, sẽ đến. Khi Ngài đến,
Ngài sẽ giải bày mọi sự cho chúng
ta."
[26]Đức Chúa Jesus nói với bà, "Ta,
người đang nói với ngươi, chính là
Đấng ấy."
[27]Vừa lúc đó các môn đồ Ngài trở
lại, họ ngạc nhiên vì thấy Ngài nói
chuyện với một phụ nữ, nhưng
không ai hỏi Ngài, "Thầy cần gì?"
hoặc "Tại sao Thầy nói chuyện với bà
ấy?"
[28]Người đàn bà để vò nước lại bên
giếng, trở vào thành, và nói với mọi
người, [29]"Hãy đến xem, một người
đã nói với tôi mọi điều tôi đã làm.
Người ấy chẳng phải là Đấng Christ
sao?" [30]Dân từ trong thành túa ra và
đến với Ngài.

---

[a] nt: giờ thứ sáu

31Trong khi ấy các môn đồ cứ mời
Ngài, "Thưa Thầy, xin Thầy dùng
một ít thức ăn."
32Nhưng Ngài trả lời họ, "Ta có
thứ thức ăn mà các ngươi không
biết."
33Vậy các môn đồ Ngài nói với
nhau, "Không lẽ đã có ai đem thức
ăn mời Thầy dùng rồi sao?"
34Đức Chúa Jesus nói với họ,
"Thức ăn của Ta là làm theo ý muốn
của Đấng đã sai Ta và hoàn tất công
việc của Ngài. 35Các ngươi chẳng nói
rằng, 'Còn bốn tháng nữa là đến
mùa gặt' sao? Nầy, Ta nói với các
ngươi, hãy ngước mắt lên và nhìn
vào cánh đồng. Kìa đồng lúa đã chín
vàng, sẵn sàng để được gặt. 36Người
đi gặt lãnh tiền công và thu hoa lợi
vào sự sống đời đời, để cả người gieo
lẫn kẻ gặt đều vui mừng. 37Rồi đây
câu tục ngữ 'Người nầy gieo, kẻ khác
gặt' là đúng. 38Ta sai các ngươi đến
gặt nơi các ngươi không tốn công
sức làm việc. Người khác đã lao
động vất vả, và các ngươi vào gặt lấy
công lao của họ."
39Nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó
tin Ngài vì lời làm chứng của người
đàn bà, "Người ấy đã nói với tôi mọi
điều tôi đã làm."
40Vì thế khi những người Sa-ma-ri
đến với Ngài, họ mời Ngài ở lại với
họ, và Ngài đã ở lại đó hai ngày.
41Có đông người nữa tin Ngài vì được
nghe lời Ngài. 42Họ nói với người
đàn bà, "Bây giờ chúng tôi tin,
không phải vì lời của chị, nhưng vì
chính chúng tôi đã được nghe Ngài,
và chúng tôi biết rằng Người nầy
đúng là Đấng Giải Cứu của thế gian."

Chúa Trở Về Ga-li-lê

43Sau hai ngày, Ngài rời nơi đó để
đến Ga-li-lê. 44Vì chính Đức Chúa
Jesus đã xác nhận rằng đấng tiên tri
không được tôn trọng trong quê
hương mình. 45Khi Ngài vừa đến Ga-
li-lê, người Ga-li-lê ra đón Ngài niềm
nở, bởi họ đã thấy những việc Ngài
làm tại Giê-ru-sa-lem trong kỳ lễ, vì
họ cũng đã đi dự lễ.

Chúa Chữa Lành Con Một Vị Quan

46Sau đó Ngài trở lại Ca-na trong
miền Ga-li-lê, nơi Ngài đã hóa nước
thành rượu. Tại đó có một quan
trong triều; ông ấy có cậu con trai bị
bịnh, đang nằm dưỡng bịnh tại Ca-
phác-na-um. 47Khi ông nghe Đức
Chúa Jesus đã rời Giu-đê để về Ga-li-
lê, ông đi đón Ngài và khẩn khoản
mời Ngài xuống chữa bịnh cho con
ông, vì nó sắp chết.
48Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Nếu các ngươi không thấy các dấu
kỳ và phép lạ, có lẽ các ngươi đã
không tin."
49Quan ấy thưa với Ngài, "Lạy
Thầy, xin Thầy vui lòng đến trước
khi con tôi qua đời."
50Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Ngươi về đi; con ngươi sẽ sống."
Người ấy tin lời Đức Chúa Jesus
nói với mình, ông lên đường trở về.
51Trong khi ông còn đi đường, các
đầy tớ của ông đến đón và nói, "Con
của chủ sống."
52Ông hỏi họ đứa trẻ đã khỏe lại
vào giờ nào. Họ trả lời, "Hôm qua,
vào lúc một giờ chiều[a] cơn sốt đã lìa
cậu ấy." 53Người cha nhận biết rằng
chính giờ đó Đức Chúa Jesus đã nói
với ông, "Con ngươi sẽ sống." Do đó
chính ông và cả nhà ông đều tin.
54Đây là phép lạ thứ hai Đức Chúa
Jesus đã làm khi Ngài từ miền Giu-đê
trở về miền Ga-li-lê.

5

Chúa Trở Lại Giê-ru-sa-lem và Chữa Lành Một Người Bịnh

1Sau những việc đó có một lễ của
người Do-thái, Đức Chúa Jesus đi lên
Giê-ru-sa-lem. 2Thuở ấy tại Cổng
Chiên ở Giê-ru-sa-lem có một cái ao,
tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bết-xa-tha;
quanh ao có năm vòm hành lang.
3Dưới các vòm hành lang ấy có nhiều
người bịnh tật, đui mù, què quặt, và
bại xuội nằm la liệt. [Họ ở đó chờ
nước động, 4vì họ tin rằng thỉnh
thoảng có một thiên sứ của Chúa
ngự xuống ao, quậy cho nước động,
và khi nước động, ai xuống ao trước
hết, bất kỳ mắc bịnh gì, sẽ được chữa
lành.][b]

---

[a] nt: giờ thứ bảy
[b] Các bản cổ không có khúc trong hai dấu ngoặc nầy. Có lẽ người sao lại đã tự ý thêm vào để giải thích tại sao người ta nằm đợi ở đó.

[5]Tại đó có một người đã bị bịnh
ba mươi tám năm. [6]Đức Chúa Jesus
thấy ông nằm đó và biết ông ở đó đã
lâu, Ngài hỏi ông, "Ngươi muốn được
lành không?"
[7]Người bịnh trả lời Ngài, "Thưa
Ngài, tôi không có ai giúp đem
xuống ao mỗi khi nước động; trong
khi tôi lê thân đến ao, đã có người
khác bước xuống trước tôi rồi."
[8]Đức Chúa Jesus nói với ông, "Hãy
đứng dậy, vác chõng của ngươi và
bước đi." [9]Ngay lập tức người bịnh
được lành; ông đứng dậy vác chõng
của ông và bước đi.
Nhưng hôm ấy lại nhằm vào ngày
Sa-bát, [10]vì thế người Do-thái nói với
người được chữa lành, "Hôm nay là
ngày Sa-bát, ông không được phép
vác chõng của ông."
[11]Nhưng ông trả lời họ, "Người
chữa lành tôi đã bảo tôi, 'Hãy vác
chõng của ngươi và bước đi.'"
[12]Họ hỏi ông, "Ai là người đã bảo
ông vác chõng của ông và bước đi?"
[13]Nhưng người được chữa lành
không biết người đã chữa lành cho
mình là ai, vì Đức Chúa Jesus đã
bước sang chỗ khác, và nơi đó rất
đông người.
[14]Sau đó Đức Chúa Jesus gặp ông
trong đền thờ, Ngài nói với ông,
"Này, ngươi đã được lành; đừng
phạm tội nữa, kẻo có điều tệ hơn
trước xảy đến với ngươi."
[15]Người ấy đi và báo cho người
Do-thái rằng Đức Chúa Jesus đã chữa
ông được lành.
[16]Vì cớ đó người Do-thái làm khó
dễ Đức Chúa Jesus và tìm cách giết
Ngài,[a] vì Ngài đã làm việc ấy trong
ngày Sa-bát. [17]Nhưng Đức Chúa
Jesus nói với họ, "Cha Ta làm việc
cho đến bây giờ, và Ta cũng làm
vậy."
[18]Vì thế người Do-thái lại càng
kiếm mọi cách để giết Ngài, bởi vì
không phải Ngài chỉ vi phạm luật
ngày Sa-bát, nhưng Ngài còn gọi Đức
Chúa Trời là Cha Ngài, tức tự cho
Ngài ngang hàng với Đức Chúa Trời.

Quyền của Đức Chúa Con

[19]Vì thế Đức Chúa Jesus cất tiếng
và nói với họ, "Quả thật, quả thật, Ta
nói với các ngươi, Con chẳng tự
mình làm việc gì nếu chẳng thấy Cha
làm, vì Cha làm sao, Con làm vậy.
[20]Vì Cha thương Con nên đã chỉ cho
Con mọi việc Cha làm. Cha sẽ còn
chỉ cho Con nhiều việc lớn lao hơn
nữa, khiến các ngươi phải kinh ngạc.
[21]Như Cha làm cho người chết sống
lại và ban sự sống cho họ thế nào,
Con cũng sẽ ban sự sống cho bất cứ
ai Con muốn thể ấy. [22]Hơn nữa Cha
không phán xét ai nhưng đã trao
trọn quyền phán xét cho Con, [23]để
người ta sẽ tôn kính Con như họ đã
tôn kính Cha. Ai không tôn kính
Con là không tôn kính Cha, Đấng đã
sai Con đến.
[24]Quả thật, quả thật, Ta nói với
các ngươi, ai nghe lời Ta và tin Đấng
đã sai Ta thì có sự sống đời đời,
thoát khỏi sự phán xét, nhưng đã
vượt từ cõi chết mà vào cõi sống.
[25]Quả thật, quả thật, Ta nói với
các ngươi, giờ sắp đến và bây giờ đã
đến, khi người chết sẽ nghe tiếng
Con Đức Chúa Trời, và ai nghe sẽ
sống. [26]Vì như Cha có sự sống trong
Ngài thể nào, Cha cũng đã ban cho
Con có sự sống trong Con thể ấy.
[27]Cha đã trao quyền thực thi phán
quyết cho Con, vì Con là Con Người.
[28]Chớ ngạc nhiên về điều nầy, vì giờ
đến, khi mọi kẻ trong mồ mả sẽ
nghe tiếng Ngài [29]và bước ra. Ai làm
điều thiện sẽ sống lại để hưởng sự
sống, và kẻ làm điều ác sẽ sống lại
để chịu phán xét. [30]Ta không thể tự
mình làm điều gì. Ta nghe thể nào,
Ta phán xét thể ấy, và phán quyết
của Ta là công bình, vì Ta không tìm
cách làm theo ý riêng mình, nhưng
làm theo ý của Đấng đã sai Ta."

Chứng Nhân của Chúa

[31]"Nếu Ta tự làm chứng cho mình,
lời chứng ấy khó có giá trị. [32]Có
người khác làm chứng cho Ta, và Ta
biết lời chứng của người ấy về Ta là
thật. [33]Các ngươi đã phái người đến
với Giăng, và ông ấy đã làm chứng
cho sự thật. [34]Tuy Ta không cần lời
chứng của loài người, nhưng Ta nói
điều nầy để các ngươi có thể được
cứu. [35]Ông ấy là ngọn đèn đang

[a] Bản Byzantine thêm "và tìm cách giết Ngài"

cháy và tỏa sáng, các ngươi sẽ vui
tạm trong ánh sáng của ông ấy ít lâu.
36Nhưng Ta có một chứng cớ vững
mạnh hơn lời chứng của Giăng, đó
là những việc Cha giao cho Ta để
hoàn tất; những việc Ta thực hiện
làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai
Ta. 37Chính Cha, Đấng đã sai Ta, đã
làm chứng về Ta. Các ngươi chưa hề
nghe tiếng Ngài hoặc thấy hình dạng
Ngài. 38Lời Ngài không ở trong các
ngươi, vì các ngươi không tin Đấng
Ngài đã sai đến. 39Các ngươi nghiên
cứu Kinh Thánh vì các ngươi nghĩ
rằng trong đó các ngươi có sự sống
đời đời; hãy biết rằng Kinh Thánh
làm chứng về Ta. 40Thế mà các
ngươi không muốn đến với Ta để
các ngươi có sự sống!

41Ta không cầu vinh hiển đến từ
loài người, 42vì Ta biết các ngươi, các
ngươi không có tình yêu của Đức
Chúa Trời ở trong mình. 43Ta nhân
danh Cha Ta mà đến, các ngươi
không nhận Ta; nếu ai nhân danh
mình mà đến, các ngươi sẽ nhận
người ấy. 44Làm sao các ngươi có thể
tin khi các ngươi chỉ thích vinh danh
lẫn nhau, nhưng không tìm kiếm
vinh hiển đến từ Đức Chúa Trời là
chân thần duy nhất?

45Đừng nghĩ rằng Ta sẽ tố cáo các
ngươi trước mặt Cha; người tố cáo
các ngươi là Mô-sê, người các ngươi
đã đặt trọn hy vọng vào. 46Vì nếu
các ngươi tin Mô-sê, các ngươi nên
tin Ta, vì Mô-sê đã viết về Ta.
47Nhưng nếu các ngươi không tin
những gì Mô-sê đã viết, làm sao các
ngươi tin những gì Ta nói?"

6

Chúa Hóa Bánh Cho Năm Ngàn Người Ăn

(Mat 14:13-21; Mác 6:32-44; Lu 9:10-17)

1Sau những việc đó Đức Chúa
Jesus đi qua bên kia Biển Ga-li-lê,
cũng gọi là Biển Ti-bê-ri-át. 2Một
đoàn dân rất đông đi theo Ngài, vì
họ đã thấy những phép lạ Ngài làm
cho những người bịnh. 3Đức Chúa
Jesus đi lên một triền núi và ngồi
xuống với các môn đồ Ngài tại đó.
4Khi ấy Lễ Vượt Qua, đại lễ của người
Do-thái, sắp đến gần. 5Đức Chúa
Jesus ngước mắt lên và thấy một
đoàn dân rất đông kéo đến với Ngài,
Ngài nói với Phi-líp, "Chúng ta phải
mua bánh ở đâu cho những người
nầy ăn?" 6Ngài nói vậy để thử Phi-líp
chứ Ngài biết Ngài phải làm gì rồi.

7Phi-líp trả lời Ngài, "Thưa dùng
hai trăm đơ-na-ri[a] mua bánh cũng
không đủ cho mỗi người một ít."

8Một trong các môn đồ Ngài là
Anh-rê em của Si-môn Phi-rơ nói với
Ngài, 9"Thưa đây có một cậu bé, cậu
ấy có năm cái bánh lúa mạch và hai
con cá nhỏ, nhưng ngần ấy có thấm
vào đâu so với đoàn dân đông nầy?"

10Đức Chúa Jesus phán, "Hãy
truyền cho đoàn dân ngồi xuống."
Lúc ấy nơi đó có rất nhiều cỏ. Vậy
đoàn dân ngồi xuống. Số người ước
chừng năm ngàn. 11Đức Chúa Jesus
lấy bánh, tạ ơn, rồi phân phát cho
những người đang ngồi. Ngài cũng
lấy cá và làm như vậy, ai muốn bao
nhiêu tùy ý. 12Sau khi mọi người đã
ăn no nê, Ngài nói với các môn đồ,
"Hãy lượm lại những mảnh bánh
thừa để không uổng phí." 13Vậy các
môn đồ lượm lại những mảnh thừa
của năm cái bánh lúa mạch sau khi
mọi người đã ăn, và chất đầy mười
hai giỏ.

14Khi dân chúng thấy phép lạ Ngài
làm, họ nói với nhau, "Người nầy
đúng là đấng tiên tri đã đến thế
gian." 15Đức Chúa Jesus biết ý họ
muốn đến và dùng áp lực để tôn
Ngài lên làm vua, Ngài lánh đi, lên
núi, và ở đó một mình.

Chúa Đi Bộ Trên Mặt Nước

(Mat 14:22-33; Mác 6:45-52)

16Khi trời sắp tối các môn đồ Ngài
xuống biển. 17Sau khi lên thuyền,
họ vượt biển hướng về Thành Ca-
phác-na-um. Lúc ấy trời đã tối và
Đức Chúa Jesus vẫn chưa đến với họ.
18Biển động dữ dội vì một trận
cuồng phong thổi mạnh. 19Khi họ
đã chèo thuyền ra khơi khoảng năm
hay sáu cây số,[b] họ thấy Đức Chúa
Jesus đi bộ trên mặt biển và đến gần
thuyền, họ hoảng sợ. 20Nhưng Ngài
nói với họ, "Ta đây, đừng sợ." 21Bấy
giờ các môn đồ muốn rước Ngài lên

---

[a] nt: 200 *đơ-na-ri*, tương đương với tiền lương của một công nhân làm 200 ngày
[b] nt: 25 hay 30 ếch-ta-đơ

thuyền, nhưng ngay lập tức chiếc thuyền cập vào bờ, đúng nơi họ định đến.

Chúa Là Bánh Hằng Sống

22Hôm sau dân chúng đứng bên kia bờ biển nhận thấy không có thuyền nào khác ngoài chiếc thuyền nhỏ mà các môn đồ Ngài đã dùng, và họ cũng biết Đức Chúa Jesus đã không lên thuyền với các môn đồ Ngài, chỉ các môn đồ Ngài đã chèo đi một mình.

23Bấy giờ một số thuyền nhỏ khác từ Ti-bê-ri-át vừa đến và cập vào nơi đoàn dân đã ăn bánh sau khi Chúa tạ ơn. 24Khi đám đông không thấy Đức Chúa Jesus ở đó, và cũng không thấy các môn đồ Ngài, họ xuống thuyền, đến Thành Ca-phác-na-um, tìm Đức Chúa Jesus. 25Khi tìm được Ngài bên kia bờ biển, họ nói với Ngài, "Thưa Thầy, Thầy đã đến đây khi nào?"

26Đức Chúa Jesus trả lời họ và nói, "Quả thật, quả thật, Ta nói với các ngươi, các ngươi tìm Ta không phải vì đã thấy những phép lạ, nhưng vì các ngươi đã được ăn bánh và được no nê. 27Đừng làm việc vì thức ăn hay hư nát, nhưng vì thức ăn còn đến sự sống đời đời, là thức ăn Con Người sẽ cho các ngươi, vì Người là Đấng mà Đức Chúa Trời là Cha đã đóng ấn xác nhận."

28Họ hỏi Ngài, "Chúng tôi phải làm gì để có thể làm những công việc của Đức Chúa Trời?"

29Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Đây là công việc của Đức Chúa Trời: các ngươi tin Đấng mà Ngài đã sai đến."

30Họ nói với Ngài, "Thầy sẽ làm phép lạ gì để chúng tôi thấy và tin Thầy? Thầy sẽ làm việc gì? 31Tổ tiên chúng tôi đã ăn bánh man-na trong đồng hoang, như có chép rằng,

> 'Người đã cho họ ăn bánh từ trời xuống.'"[a]

32Đức Chúa Jesus nói với họ, "Quả thật, quả thật, Ta nói với các ngươi, không phải Mô-sê đã cho các ngươi bánh từ trời đâu, nhưng là Cha Ta, Đấng ban cho các ngươi bánh thật đến từ trời. 33Vì bánh của Đức Chúa Trời là những gì từ trời xuống để ban sự sống cho thế gian."

34Bấy giờ họ nói với Ngài, "Lạy Chúa, xin ban cho chúng tôi bánh đó luôn luôn."

35Đức Chúa Jesus nói với họ, "Ta là bánh của sự sống. Ai đến với Ta sẽ không bao giờ đói, và ai tin Ta sẽ không bao giờ khát. 36Nhưng Ta đã nói với các ngươi rằng các ngươi đã thấy Ta mà vẫn không tin. 37Tất cả những người Cha cho Ta sẽ đến với Ta, và ai đến với Ta, Ta sẽ không bao giờ loại ra. 38Vì Ta từ trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý của Đấng đã sai Ta. 39Đây là ý của Đấng đã sai Ta: tất cả những người Ngài cho Ta, Ta không được làm mất người nào, nhưng phải làm cho sống lại trong ngày cuối cùng. 40Thật vậy đây là ý muốn của Cha Ta: hễ ai nhìn nhận Con và tin Con thì có sự sống đời đời; còn chính Ta sẽ làm cho người ấy sống lại trong ngày cuối cùng."

41Bấy giờ người Do-thái xầm xì bàn tán về Ngài, vì Ngài nói, "Ta là bánh từ trời xuống." 42Họ nói, "Người nầy chẳng phải là Jesus con của Giô-sép, mà cha và mẹ ông ấy chúng ta đều biết chăng? Sao bây giờ ông ấy nói, 'Ta từ trời xuống?'"

43Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Các ngươi đừng xầm xì bàn tán với nhau nữa. 44Không ai có thể đến với Ta, nếu Cha, Đấng sai Ta, không kéo người ấy đến, và Ta sẽ làm cho người ấy sống lại trong ngày cuối cùng. 45Như có chép trong Các Tiên Tri,

> 'Và mọi người sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ.'[b]

Vậy hễ ai đã nghe và học từ Cha thì đến với Ta. 46Không ai đã thấy Cha ngoại trừ Đấng từ Đức Chúa Trời đến; Đấng ấy đã thấy Cha.

47Quả thật, quả thật, Ta nói với các ngươi, kẻ nào tin thì có sự sống đời đời. 48Ta là bánh của sự sống. 49Tổ tiên các ngươi đã ăn bánh man-na trong đồng hoang, và họ đã chết. 50Đây là bánh từ trời xuống, để ai ăn

---

[a] Xuất 16:4, 15, 21

[b] Isa 54:13; Giê 31:33, 34

bánh ấy sẽ không chết. [51]Ta là bánh
sống từ trời xuống; nếu ai ăn bánh
nầy, người ấy sẽ sống đời đời, và
bánh Ta sẽ cho để ban sự sống cho
thế gian chính là thịt Ta."
[52]Bấy giờ người Do-thái bàn cãi sôi
nổi với nhau, "Làm sao người nầy lấy
thịt mình cho chúng ta ăn?"
[53]Vì thế Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Quả thật, quả thật, Ta nói với
các ngươi, nếu các ngươi chẳng ăn
thịt Con Người và chẳng uống huyết
Con Người, các ngươi sẽ chẳng có sự
sống trong các ngươi. [54]Người nào
ăn thịt Ta và uống huyết Ta thì có sự
sống đời đời, và Ta sẽ làm cho người
ấy sống lại trong ngày cuối cùng, [55]vì
thịt Ta là thức ăn thật, và huyết Ta là
thức uống thật. [56]Người nào ăn thịt
Ta và uống huyết Ta thì ở trong Ta,
và Ta ở trong người ấy. [57]Như Cha
hằng sống đã sai Ta, và Ta sống nhờ
Cha thế nào, những người ăn Ta
cũng sẽ sống nhờ Ta thế ấy. [58]Đây là
bánh từ trời xuống, không như bánh
man-na mà tổ tiên các ngươi đã ăn
và đã chết. Ai ăn bánh nầy sẽ sống
đời đời."
[59]Ngài nói những điều ấy khi Ngài
dạy trong hội đường ở Ca-phác-na-
um.

Những Lời của Sự Sống

[60]Nhiều môn đồ Ngài nghe những
lời ấy, họ nói, "Những lời dạy nầy
khó quá. Ai có thể lãnh hội nổi?"
[61]Đức Chúa Jesus biết các môn đồ
Ngài lầm bầm về việc ấy, Ngài nói
với họ, "Điều nầy làm các ngươi bị
vấp ngã sao? [62]Vậy nếu các ngươi
nhìn thấy Con Người ngự lên nơi
Người đã ở trước kia thì thế nào?
[63]Thần Linh làm cho sống, xác thịt
chẳng ích chi. Những lời Ta nói với
các ngươi là thần linh và là sự sống.
[64]Nhưng trong các ngươi có những
người không tin." Vì Đức Chúa Jesus
đã biết từ đầu những ai không tin
Ngài, và ai sẽ phản Ngài.
[65]Ngài lại phán, "Vì lẽ đó Ta đã
nói với các ngươi, không ai có thể
đến với Ta nếu Cha không cho
phép." [66]Từ lúc đó, nhiều môn đồ
Ngài trở lui, không đi theo Ngài nữa.

Phi-rơ Xưng Nhận Chúa

[67]Đức Chúa Jesus hỏi nhóm mười
hai người, "Các ngươi không tính bỏ
đi sao?"
[68]Si-môn Phi-rơ thưa với Ngài, "Lạy
Chúa, chúng con sẽ theo ai? Ngài có
lời của sự sống đời đời. [69]Chúng con
đã tin và biết rằng Ngài là Đấng
Thánh của Đức Chúa Trời."[a]
[70]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Ta
đã chẳng chọn mười hai người các
ngươi sao? Tuy nhiên một trong các
ngươi là quỷ." [71]Ngài muốn nói về
Giu-đa con Si-môn Ích-ca-ri-ốt, một
trong mười hai người, vì hắn sắp
phản nộp Ngài.

7

Chúa và Các Em Trai Ngài

[1]Sau các việc đó Đức Chúa Jesus đi
khắp miền Ga-li-lê; Ngài không
muốn đi trong miền Giu-đê, vì người
Do-thái ở đó đang tìm cách giết
Ngài. [2]Nhưng khi Lễ Lều Tạm của
người Do-thái đến gần, [3]các em trai
của Ngài nói với Ngài, "Anh nên rời
đây mà đến Giu-đê để các môn đồ
anh có thể thấy những việc anh làm.
[4]Vì không ai muốn được công chúng
biết đến mà lại hoạt động trong nơi
khuất tịch cả. Nếu anh đã làm được
những việc ấy, anh nên tỏ mình ra
cho thế giới." [5]Vì lúc ấy ngay các em
trai Ngài cũng không tin Ngài.
[6]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Thời
điểm của anh chưa đến, nhưng đối
với các em thì lúc nào cũng được.
[7]Thế gian không thể ghét các em
nhưng ghét anh, vì anh làm chứng
rằng công việc của họ là gian tà.
[8]Các em hãy đi dự lễ, còn anh bây
giờ chưa đi được, vì thời điểm của
anh chưa chín muồi."
[9]Sau khi nói như thế với họ, Ngài
ở lại Ga-li-lê. [10]Tuy nhiên, sau khi
các em Ngài đã đi dự lễ, Ngài cũng
đi, nhưng đi cách kín đáo chứ không
công khai.
[11]Người Do-thái tìm kiếm Ngài
trong kỳ lễ và nói, "Ông ấy đâu rồi?"
[12]Dân chúng bàn tán xôn xao về
Ngài; người thì nói, "Ông ấy là người

---

[a] Bản Byzantine ghi, "Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống."

tốt"; kẻ lại nói, "Không đâu, nhưng ngược lại, ông ấy chỉ mị dân." [13]Tuy nhiên, không ai dám công khai nói gì về Ngài, vì họ sợ người Do-thái.

Chúa Giảng Dạy Trong Lễ Lều Tạm

[14]Đến giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jesus lên đền thờ và giảng dạy. [15]Người Do-thái ngạc nhiên nói, "Làm sao người nầy không được học hành mà có kiến thức uyên bác như thế?"

[16]Đức Chúa Jesus trả lời họ và nói, "Những gì Ta dạy không phải là của Ta nhưng của Đấng đã sai Ta. [17]Nếu ai quyết tâm làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, người ấy có thể biết những gì ta dạy là đến từ Đức Chúa Trời hay do Ta nói theo ý riêng mình. [18]Người nói theo ý riêng tìm vinh hiển cho mình, nhưng ai tìm vinh hiển cho Đấng sai mình là người chân thật, và trong người ấy không có điều chi bất chính. [19]Mô-sê đã chẳng ban Luật Pháp cho các ngươi sao? Thế nhưng không ai trong các ngươi tuân giữ Luật Pháp! Tại sao các ngươi tìm cách giết Ta?"

[20]Đám đông đáp, "Thầy bị quỷ ám rồi. Ai tìm cách giết Thầy đâu?"

[21]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Ta đã làm một việc mà tất cả các ngươi đã ngạc nhiên. [22]Mô-sê đã truyền cho các ngươi phép cắt bì – thật ra, phép đó không phải đến từ Mô-sê, nhưng từ các tổ phụ– và các ngươi cắt bì một người trong ngày Sa-bát. [23]Nếu một người nhận phép cắt bì trong ngày Sa-bát để khỏi vi phạm Luật Pháp Mô-sê, tại sao các ngươi lại giận Ta khi Ta chữa lành hoàn toàn cho một người trong ngày Sa-bát? [24]Đừng chỉ nhìn bề ngoài mà xét đoán, nhưng hãy xét đoán theo lẽ công bình."

Dư Luận Trong Dân Về Chúa

[25]Bấy giờ một số người ở Giê-ru-sa-lem nói, "Đây không phải là người mà họ đã tìm để giết sao? [26]Xem kìa, ông ấy nói công khai mà họ chẳng nói gì với ông ấy. Không lẽ các vị lãnh đạo đã nhìn nhận người nầy là Đấng Christ rồi sao? [27]Rất tiếc chúng ta biết rõ người nầy từ đâu đến, còn Đấng Christ thì khi Ngài đến, không ai biết Ngài đến từ đâu."

[28]Khi ấy Đức Chúa Jesus đang giảng dạy trong đền thờ, Ngài cất tiếng nói lớn rằng, "Các ngươi biết Ta và cũng biết Ta từ đâu đến. Ta không tự mình đến, nhưng Đấng đã sai Ta là thật, và các ngươi không biết Ngài, [29]nhưng Ta biết Ngài, vì Ta từ Ngài đến, và Ngài đã sai Ta."

[30]Bấy giờ họ tìm cách bắt Ngài, nhưng không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. [31]Nhiều người trong dân tin Ngài và nói, "Khi Đấng Christ đến, Ngài có thể làm nhiều phép lạ hơn người nầy đã làm sao?"

[32]Khi người Pha-ri-si nghe quần chúng bàn tán về Ngài như thế, các trưởng tế và những người Pha-ri-si sai các cảnh binh đi bắt Ngài.

[33]Đức Chúa Jesus nói, "Ta còn ở với các ngươi ít lâu nữa, rồi Ta đi đến Đấng đã sai Ta. [34]Các ngươi sẽ tìm Ta và không tìm được; và nơi Ta ở, các ngươi không thể đến được."

[35]Người Do-thái nói với nhau, "Ông ấy định đi đâu mà chúng ta sẽ không tìm được? Không lẽ ông ấy sẽ đến với đồng bào tha hương sống giữa người Hy-lạp và giảng cho người Hy-lạp chăng? [36]Ông ấy muốn nói gì khi ông ấy nói, 'Các ngươi sẽ tìm Ta và sẽ không tìm được,' và 'nơi Ta ở, các ngươi không thể đến được'?"

Sông Nước Hằng Sống

[37]Vào ngày bế mạc, ngày trọng thể nhất của kỳ lễ, Đức Chúa Jesus đứng và nói lớn tiếng rằng, "Người nào khát hãy đến với Ta mà uống. [38]Ai tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ từ trong lòng người ấy tuôn ra, y như Kinh Thánh đã chép."[a]

[39]Ngài nói điều ấy để chỉ về Đức Thánh Linh mà những ai tin Ngài sẽ nhận được; số là lúc đó Đức Thánh Linh chưa được ban xuống, vì Đức Chúa Jesus chưa được vinh hiển. [40]Khi nghe những lời ấy, nhiều người trong dân nói, "Người nầy đúng là Đấng Tiên Tri." [41]Những người khác nói, "Người nầy là Đấng Christ." Nhưng những kẻ khác lại bảo, "Đấng Christ há đến từ Ga-li-lê sao? [42]Kinh Thánh chẳng nói rằng, Đấng Christ phải ra từ dòng dõi Vua Đa-vít,[b] và

---

[a] Isa 44:3; 55:1; 58:11
[b] Thi 132:11

phải đến từ Bết-lê-hem,[a] nơi Vua Đa-vít xuất thân sao?" [43]Vậy dân chúng chia rẽ nhau vì cớ Ngài. [44]Có mấy kẻ giữa họ muốn bắt Ngài, nhưng không ai tra tay trên Ngài. [45]Thấy vậy toán cảnh binh trở về với các trưởng tế và những người Pha-ri-si; những người ấy hỏi họ, "Tại sao các anh không dẫn ông ấy đến đây?"

[46]Các cảnh binh trả lời, "Chưa bao giờ có ai nói như người nầy."

[47]Những người Pha-ri-si nói với họ, "Các anh cũng bị mê hoặc rồi sao? [48]Có ai trong giới lãnh đạo hay những người Pha-ri-si tin ông ấy không? [49]Chỉ có đám dân dốt Luật Pháp đáng bị nguyền rủa nầy thôi."

[50]Ni-cô-đem, một người trong họ, người trước kia đã đến gặp Ngài trong ban đêm, nói với họ, [51]"Luật Pháp chúng ta không kết tội ai trước khi nghe người đó phát biểu và biết rõ người đó đã làm gì phải không?"

[52]Họ trả lời và nói với ông, "Ông không phải là người Ga-li-lê phải không? Hãy tra cứu và xem, không một đấng tiên tri nào xuất thân từ Ga-li-lê cả!"

[53][Đoạn ai nấy trở về nhà mình.

8

Người Phụ Nữ Phạm Tội Ngoại Tình

[1]Nhưng Đức Chúa Jesus đi lên Núi Ô-liu. [2]Đến tảng sáng Ngài trở lại đền thờ. Dân chúng kéo đến với Ngài. Ngài ngồi xuống và bắt đầu dạy dỗ họ.

[3]Bấy giờ các thầy dạy giáo luật và những người Pha-ri-si dẫn đến Ngài một phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Họ để bà ấy đứng giữa, [4]rồi nói với Ngài, "Thưa Thầy, người đàn bà nầy bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. [5]Trong Luật Pháp, Mô-sê đã truyền chúng ta phải ném đá hạng người như thế;[b] còn Thầy, Thầy nghĩ sao?" [6]Họ nói vậy cốt để gài bẫy Ngài, hầu có lý do để tố cáo Ngài. Nhưng Đức Chúa Jesus cúi xuống và dùng ngón tay viết trên mặt đất. [7]Nhưng vì họ cứ hỏi Ngài mãi, Ngài đứng dậy và nói với họ, "Ai trong các ngươi là người không có tội, hãy làm người đầu tiên ném đá bà ấy đi."

[8]Ngài lại cúi xuống và tiếp tục viết trên mặt đất. [9]Khi nghe những lời ấy, họ lần lượt bỏ đi, bắt đầu với những người lớn tuổi, chỉ còn lại Đức Chúa Jesus và người đàn bà, vẫn còn đứng đó.

[10]Đức Chúa Jesus đứng dậy và nói với bà ấy, "Này bà, những người tố cáo ngươi đâu rồi? Không ai lên án ngươi sao?"

[11]Bà ấy đáp, "Lạy Chúa, không ai cả."

Đức Chúa Jesus nói, "Ta cũng không lên án ngươi. Hãy đi và đừng phạm tội nữa."[c]]

Ánh Sáng của Thế Gian

[12]Đức Chúa Jesus lại nói với họ rằng, "Ta là ánh sáng của thế gian. Người nào theo Ta sẽ không đi trong bóng tối, nhưng sẽ có ánh sáng của sự sống."

[13]Những người Pha-ri-si nói với Ngài, "Thầy tự làm chứng cho mình thì lời chứng ấy đâu có giá trị gì."

[14]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với họ, "Dẫu Ta tự làm chứng cho mình, nhưng lời chứng của Ta vẫn có giá trị, vì Ta biết Ta từ đâu đến, và Ta sẽ đi đâu, nhưng các ngươi không biết Ta từ đâu đến và không biết Ta sẽ đi đâu. [15]Các ngươi xét đoán theo xác thịt; Ta không xét đoán ai. [16]Nhưng nếu Ta xét đoán, phán quyết của Ta có giá trị; vì Ta không xét đoán một mình, nhưng Ta và Đấng đã sai Ta.[d] [17]Trong Luật Pháp của các ngươi có chép rằng lời chứng của hai người có giá trị.[e] [18]Ta làm chứng cho Ta, và Cha, Đấng đã sai Ta, làm chứng cho Ta."

[19]Vậy họ hỏi Ngài, "Cha Thầy ở đâu?"

Đức Chúa Jesus đáp, "Các ngươi không biết Ta và cũng không biết Cha Ta. Nếu các ngươi biết Ta thì các ngươi cũng biết Cha Ta."

[20]Đức Chúa Jesus đã nói những lời đó khi Ngài giảng dạy trong đền thờ,

---

[a] Mic 5:2
[b] Xuất 20:14; Lê 20:10; Phục 22:22-24
[c] Những bản sao lại bằng tay cổ nhất không có những câu trong hai dấu ngoặc này [7:53-8:11]
[d] Bản Byzantine ghi, "nhưng Ta và Cha, Đấng đã sai Ta."
[e] Phục 17:6; 19:15

gần nơi để thùng tiền dâng. Không
ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa
đến.
[21]Đức Chúa Jesus lại nói với họ,
"Ta sẽ đi, các ngươi sẽ tìm Ta và sẽ
chết trong tội lỗi mình. Nơi Ta đi,
các ngươi không thể đến."
[22]Người Do-thái nói với nhau, "Bộ
ông ấy sẽ tự tử sao mà ông ấy bảo,
'Nơi Ta đi, các ngươi không thể
đến?'"
[23]Ngài nói với họ, "Các ngươi từ
dưới ra, Ta từ trên xuống. Các ngươi
thuộc về thế gian nầy, Ta không
thuộc về thế gian nầy. [24]Vì thế Ta
nói với các ngươi, các ngươi sẽ chết
trong tội lỗi mình; ngoại trừ các
ngươi tin Ta là Đấng ấy,[a] các ngươi
sẽ chết trong tội lỗi mình."
[25]Vậy họ hỏi Ngài, "Thầy là ai?"
Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Là
Đấng Ta đã nói với các ngươi từ đầu.
[26]Ta còn nhiều điều phải nói và xét
đoán liên quan đến các ngươi. Đấng
đã sai Ta là thật, và những gì Ta
nghe từ Ngài, Ta nói cho thế gian."
[27]Họ không hiểu rằng Ngài đang
nói với họ về Đức Chúa Cha, [28]nên
Đức Chúa Jesus nói, "Khi các ngươi
treo Con Người lên, các ngươi sẽ biết
Ta là Đấng ấy,[b] và Ta không tự mình
làm điều gì, nhưng Ta nói những gì
Cha đã dạy Ta. [29]Đấng đã sai Ta ở
với Ta; Ngài không bỏ Ta một mình,
vì Ta luôn làm những gì đẹp lòng
Ngài." [30]Khi Ngài nói những điều ấy,
nhiều người tin Ngài.

Môn Đồ Thật

[31]Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói với
những người Do-thái đã tin Ngài,
"Nếu các ngươi tiếp tục vâng giữ lời
Ta, các ngươi là môn đồ thật của Ta.
[32]Các ngươi sẽ biết sự thật, và sự thật
sẽ giải thoát các ngươi được tự do."
[33]Họ đáp lời Ngài, "Chúng tôi là
dòng dõi của Áp-ra-ham và chưa hề
làm nô lệ ai. Làm thế nào Thầy bảo
'Các ngươi sẽ được tự do?'"
[34]Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Quả
thật, quả thật, Ta nói với các ngươi,
ai phạm tội là nô lệ của tội lỗi. [35]Nô
lệ không ở mãi trong gia đình,
nhưng con cái ở mãi trong gia đình.
[36]Vậy nếu Con giải thoát các ngươi
để được tự do, các ngươi sẽ thật sự
được tự do. [37]Ta biết các ngươi là
dòng dõi của Áp-ra-ham, nhưng các
ngươi đã tìm cách giết Ta, vì lời Ta
không có chỗ trong các ngươi. [38]Ta
nói những gì Ta đã thấy nơi Cha Ta,
còn các ngươi làm những gì các
ngươi đã nghe nơi cha mình."

Chúa và Áp-ra-ham

[39]Họ trả lời và nói với Ngài, "Áp-
ra-ham là cha chúng tôi."
Đức Chúa Jesus nói với họ, "Nếu
các ngươi là con cháu Áp-ra-ham, hãy
làm những việc Áp-ra-ham làm.
[40]Nhưng bây giờ các ngươi tìm cách
giết Ta, người đã nói cho các ngươi
sự thật nghe từ Đức Chúa Trời. Áp-
ra-ham không làm như vậy. [41]Các
ngươi đang làm công việc cha các
ngươi."
Họ nói với Ngài, "Chúng tôi
không phải là con ngoại tình.
Chúng tôi chỉ có một cha, đó là Đức
Chúa Trời."
[42]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Nếu
Đức Chúa Trời là Cha các ngươi, các
ngươi đã yêu mến Ta rồi, vì Ta ra từ
Đức Chúa Trời, và Ta từ Ngài đến.
Ta không tự mình đến, nhưng Ngài
đã sai Ta. [43]Tại sao các ngươi không
chịu hiểu những gì Ta nói? Bởi vì
các ngươi không thể nghe lời Ta.
[44]Các ngươi thuộc về cha các ngươi là
Ác Quỷ, và các ngươi muốn làm theo
điều cha các ngươi muốn. Nó là kẻ
giết người từ ban đầu và không đứng
về phía sự thật, vì không có sự thật
trong nó. Khi nó nói dối, nó nói
theo bản chất của nó, vì nó là kẻ nói
dối và cha của sự nói dối. [45]Còn Ta,
vì Ta nói thật nên các ngươi không
tin Ta. [46]Ai trong các ngươi có thể
chứng minh rằng Ta có tội được
chăng? Nếu Ta nói thật, tại sao các
ngươi không tin Ta? [47]Ai thuộc về
Đức Chúa Trời thì nghe lời Đức Chúa
Trời. Vì lẽ đó nên các ngươi không
nghe, bởi các ngươi không thuộc về
Đức Chúa Trời."
[48]Người Do-thái trả lời và nói với
Ngài, "Chúng tôi đã chẳng nói rằng
Thầy là người Sa-ma-ri và bị quỷ ám,
không đúng sao?"

---

[a] ctd: Ta là Ta *hay* Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu (Xuất 3:14)
[b] Tương tự 8:24

[49]Đức Chúa Jesus đáp, "Ta không
bị quỷ ám, nhưng Ta tôn kính Cha
Ta, còn các ngươi làm nhục Ta. [50]Ta
không tìm vinh hiển cho mình, có
một Đấng tìm và xét đoán. [51]Quả
thật, quả thật, Ta nói với các ngươi,
nếu ai vâng giữ lời Ta, người ấy sẽ
không bao giờ thấy sự chết."

[52]Bấy giờ người Do-thái nói với
Ngài, "Bây giờ chúng tôi biết chắc
Thầy đã bị quỷ ám. Áp-ra-ham đã
chết, các vị tiên tri cũng vậy, mà
Thầy lại nói, 'Nếu ai vâng giữ lời Ta,
người ấy sẽ không bao giờ nếm trải
sự chết.' [53]Chẳng lẽ Thầy lớn hơn tổ
phụ chúng tôi là Áp-ra-ham, một
người đã chết rồi sao? Các vị tiên tri
cũng đã chết rồi. Thầy tự cho mình
là ai?"

[54]Đức Chúa Jesus đáp, "Nếu Ta
tôn vinh mình thì vinh hiển đó
chẳng ra gì, nhưng Cha Ta tôn vinh
Ta; Ngài là Đấng các ngươi vẫn xưng
là Đức Chúa Trời của mình; [55]nhưng
các ngươi không biết Ngài, còn Ta
biết Ngài. Nếu Ta nói Ta không biết
Ngài, Ta sẽ trở thành một kẻ nói dối
như các ngươi, nhưng Ta biết Ngài
và vâng giữ lời Ngài. [56]Tổ phụ các
ngươi là Áp-ra-ham vui mừng mong
thấy ngày của Ta; bây giờ ông đã
thấy và vui mừng."

[57]Người Do-thái nói với Ngài,
"Thầy chưa được năm mươi tuổi mà
đã thấy Áp-ra-ham sao?"

[58]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Quả
thật, quả thật, Ta nói với các ngươi,
trước khi Áp-ra-ham sinh ra, Ta đã
hiện hữu."

[59]Nghe vậy họ lượm đá để ném
Ngài, nhưng Đức Chúa Jesus lánh đi
và ra khỏi đền thờ.

9

Chúa Chữa Lành Người Mù

[1]Trong khi Đức Chúa Jesus đi
đường, Ngài thấy một người mù từ
lúc sinh ra. [2]Các môn đồ Ngài hỏi
Ngài, "Thưa Thầy, ai đã phạm tội,
ông nầy hay cha mẹ ông, mà vừa
sinh ra ông đã bị mù?"

[3]Đức Chúa Jesus đáp, "Không phải
ông đã phạm tội và cũng không phải
cha mẹ ông, nhưng để việc của Đức
Chúa Trời được thể hiện qua ông.
[4]Đang khi còn ban ngày Ta[a] phải làm
những việc của Đấng đã sai Ta; đêm
đến không ai làm việc nữa. [5]Bao lâu
Ta còn ở thế gian, Ta là ánh sáng
của thế gian."

[6]Nói như thế xong Ngài nhổ nước
miếng xuống đất, trộn thành bùn,
lấy bùn ấy bôi lên mắt người mù,
[7]rồi bảo ông, "Hãy đến ao Si-lô-am
và rửa." (Si-lô-am có nghĩa là 'Được
sai đi'). Vậy ông đi, rửa, và trở lại,
mắt ông thấy được.

[8]Láng giềng của ông và những
người từng thấy ông ăn xin trước kia
bèn nói, "Đây có phải là người lâu
nay vẫn ngồi ăn xin xin không?" [9]Người
thì nói, "Anh ấy chứ ai," kẻ khác lại
bảo, "Không đâu, chắc ai giống anh
ấy." Nhưng ông nói, "Chính tôi
đây."

[10]Họ hỏi ông, "Làm sao mắt anh
thấy được vậy?"

[11]Ông trả lời, "Người tên là Jesus
lấy bùn bôi vào mắt tôi, rồi bảo tôi
đến ao Si-lô-am và rửa. Tôi đến đó,
rửa, và thấy được."

[12]Họ lại hỏi ông, "Người ấy đâu
rồi?"

Ông đáp, "Tôi không biết."

Người Pha-ri-si Điều Tra Sự Chữa Lành

[13]Họ dẫn người trước đã mù đến
gặp những người Pha-ri-si. [14]Số là
ngày Đức Chúa Jesus hòa bùn và mở
mắt cho ông lại nhằm vào ngày Sa-
bát. [15]Những người Pha-ri-si hỏi ông
làm sao ông có được thị giác. Ông
trả lời họ, "Người ấy lấy bùn bôi vào
mắt tôi, tôi đi rửa và thấy được."

[16]Vài người Pha-ri-si nói, "Người ấy
không phải từ Đức Chúa Trời đâu, vì
người ấy không giữ ngày Sa-bát."
Nhưng những người khác nói, "Một
người có tội làm sao làm một phép lạ
như thế được?" Rồi họ chia rẽ nhau.

[17]Họ lại hỏi người mù nữa, "Anh
nghĩ người đã mở mắt anh là ai?"

Ông đáp, "Người ấy là một đấng
tiên tri."

[18]Người Do-thái không tin rằng
trước kia ông đã mù mà nay thấy
được cho đến khi họ gọi cha mẹ ông

---

[a] nt: chúng ta

đến. [19]Họ hỏi ông bà, "Có phải đây
là con trai của ông bà mà ông bà nói
nó đã mù từ lúc sinh ra không? Vậy
tại sao bây giờ nó thấy được?"
[20]Cha mẹ ông trả lời họ và nói,
"Chúng tôi biết chắc rằng đây là con
chúng tôi, và nó đã mù từ lúc sinh
ra, [21]nhưng bây giờ làm sao nó thấy
được, chúng tôi không biết, hoặc ai
đã mở mắt nó, chúng tôi không biết.
Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nó, nó sẽ nói
cho."
[22]Cha mẹ ông nói vậy vì họ sợ
người Do-thái. Số là người Do-thái
đã thỏa thuận trước với nhau rằng,
hễ ai xưng nhận Đức Chúa Jesus là
Đấng Christ, người ấy sẽ bị khai-trừ
khỏi hội đường. [23]Vì thế cha mẹ ông
nói, "Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nó."
[24]Vậy họ gọi người trước đã mù trở
vào lần thứ hai và nói với ông, "Hãy
tôn vinh Đức Chúa Trời. Chúng tôi
biết người ấy là một kẻ tội lỗi."
[25]Nhưng ông đáp, "Người ấy có tội
hay không, tôi không biết; một điều
tôi biết chắc là trước kia tôi mù mà
bây giờ tôi thấy được."
[26]Họ lại hỏi ông, "Người ấy đã làm
gì cho anh? Người ấy đã làm thế nào
để mở mắt anh?"
[27]Ông trả lời họ, "Tôi đã nói với
các ông rồi mà các ông không nghe.
Tại sao các ông lại muốn nghe nữa?
Không lẽ các ông muốn làm môn đồ
của người ấy à?"
[28]Họ mắng nhiếc ông và nói, "Anh
mới là môn đồ của người ấy, còn
chúng tôi là môn đồ của Mô-sê.
[29]Chúng tôi biết Đức Chúa Trời đã
phán với Mô-sê; nhưng về người ấy,
chúng tôi không biết ông ấy đến từ
đâu."
[30]Ông trả lời và nói với họ, "Lạ
thật! Một người đã mở mắt tôi, thế
mà các ông không biết người ấy đến
từ đâu! [31]Chúng ta biết rằng Đức
Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ tội lỗi,
nhưng nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời
và làm theo ý Ngài, Ngài sẽ nhậm lời.
[32]Từ xưa đến nay chưa ai nghe nói có
người nào mở mắt một người mù từ
lúc sinh ra bao giờ. [33]Nếu người ấy
không phải đến từ Đức Chúa Trời,
người ấy không thể làm gì được."
[34]Họ trả lời và nói với ông, "Toàn
thân anh từ khi sinh ra đã ở trong tội
lỗi, mà bây giờ anh còn muốn dạy
đời chúng tôi sao?" Đoạn họ đuổi
ông ra.

Đui Mù Thuộc Linh

[35]Đức Chúa Jesus nghe báo họ đã
đuổi ông ra, Ngài tìm ông và nói,
"Ngươi tin Con Người[a] không?"
[36]Ông trả lời và nói, "Lạy Chúa,
người ấy là ai để con tin?"
[37]Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Ngươi đã thấy người ấy; đó là người
đang nói với ngươi."
[38]Ông nói, "Lạy Chúa, con tin."
Rồi ông quỳ xuống thờ lạy Ngài.
[39]Đức Chúa Jesus phán, "Vì sự
phán xét Ta đã đến thế gian nầy, để
cho những ai không thấy có thể
thấy, và cho những ai thấy có thể
hóa ra mù."
[40]Những người Pha-ri-si đứng gần
đó nghe vậy bèn hỏi Ngài, "Chẳng lẽ
chúng tôi cũng mù cả sao?"
[41]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Nếu
các ngươi mù, các ngươi chẳng có
tội, nhưng vì các ngươi nói, 'Chúng
tôi thấy,' nên tội các ngươi vẫn còn."

10

Người Chăn Tốt

[1]"Quả thật, quả thật, Ta nói với
các ngươi, người nào không đi qua
cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo
vào bằng lối khác, là kẻ trộm cướp.
[2]Nhưng ai đi qua cửa mà vào ràn
chiên là người chăn chiên. [3]Người
giữ cửa mở cửa cho người chăn, và
chiên nhận ra tiếng người chăn.
Người chăn gọi tên các chiên mình
và dẫn chúng ra ngoài. [4]Khi đàn
chiên ra hết, người chăn đi trước, và
đàn chiên theo sau, vì chúng quen
tiếng người chăn. [5]Chiên không đi
theo người lạ, nhưng chạy trốn
người lạ, vì chúng không quen tiếng
người lạ."
[6]Đức Chúa Jesus dùng ngụ ngôn
nầy để nói với họ, nhưng họ không
hiểu Ngài muốn nói gì.
[7]Đức Chúa Jesus lại nói với họ,
"Quả thật, quả thật, Ta nói với các
ngươi, Ta là cửa để chiên ra vào.
[8]Tất cả những kẻ đã đến trước Ta
đều là trộm cướp, và chiên không

---

[a] Bản Byzantine ghi "Con Đức Chúa Trời"

nghe theo chúng. [9]Ta là cửa; nếu ai
bởi Ta mà vào, người ấy sẽ được cứu,
và sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. [10]Kẻ
trộm đến chỉ để ăn cắp, giết hại, và
tiêu diệt. Ta đến để chiên được
sống và được sống dư dật.
[11]Ta là người chăn tốt; người chăn
tốt hy sinh tính mạng mình cho
chiên. [12]Kẻ chăn thuê chẳng phải là
người chăn thật, vì chiên không phải
của nó. Khi thấy muông sói đến, nó
bỏ chiên chạy trốn. Muông sói vồ
lấy chiên và làm cho chiên tan lạc.
[13]Kẻ chăn thuê bỏ chạy, vì nó chỉ
làm thuê và không quan tâm đến
chiên. [14]Ta là người chăn tốt; Ta biết
chiên Ta, và chiên Ta biết Ta, [15]cũng
như Cha biết Ta, và Ta biết Cha. Ta
hy sinh tính mạng mình cho chiên.
[16]Ta còn những chiên khác chưa
thuộc về ràn nầy; Ta cũng phải đưa
chúng về, và chúng sẽ nghe tiếng Ta,
rồi sẽ chỉ có một đàn chiên và một
người chăn.
[17]Đây là lý do tại sao Cha thương
yêu Ta, vì Ta phó mạng sống mình
để Ta sẽ lấy lại. [18]Không ai cất lấy
mạng sống Ta, nhưng Ta tự mình
phó cho. Ta có quyền phó mạng
sống mình, và Ta có quyền lấy lại.
Mệnh lệnh nầy Ta đã nhận từ Cha
Ta."
[19]Vì những lời ấy người Do-thái lại
chia rẽ nhau nữa. [20]Nhiều người
giữa họ nói rằng, "Ông ấy bị quỷ ám
và điên rồi. Sao các người còn nghe
ông ấy làm chi?"
[21]Nhưng những người khác lại
bảo, "Những lời nầy đâu phải là lời
nói của người bị quỷ ám. Người bị
quỷ ám làm sao mở mắt cho người
mù được?"

Người Do-thái Khước Từ Chúa

[22]Mùa đông ấy có lễ kỷ niệm đền
thờ được cung hiến[a] tại Giê-ru-sa-
lem. [23]Đức Chúa Jesus đi dạo ở
Hành Lang Sa-lô-môn trong sân đền
thờ. [24]Người Do-thái kéo đến quanh
Ngài và nói với Ngài, "Thầy cứ để
chúng tôi phân vân mãi cho đến bao
giờ? Nếu Thầy là Đấng Christ, xin
nói thẳng cho chúng tôi biết."
[25]Đức Chúa Jesus trả lời họ, "Ta đã
nói với các ngươi nhưng các ngươi
không tin. Những việc Ta nhân
danh Cha Ta thực hiện làm chứng
cho Ta. [26]Nhưng các ngươi không
tin, vì các ngươi không phải chiên
Ta. [27]Chiên Ta nghe tiếng Ta; Ta
biết chúng, và chúng theo Ta. [28]Ta
ban cho chúng sự sống đời đời.
Chúng sẽ không bao giờ chết mất.
Không ai sẽ cướp chúng khỏi tay Ta.
[29]Cha Ta, Đấng vĩ đại hơn tất cả, đã
ban những chiên ấy cho Ta. Không
ai có thể giựt chúng khỏi tay Cha.
[30]Ta với Cha là một."
[31]Người Do-thái lại lượm đá để
ném Ngài. [32]Đức Chúa Jesus nói với
họ, "Ta đã làm trước mắt các ngươi
nhiều việc tốt đẹp Cha giao; vì việc
nào trong các việc đó các ngươi
muốn ném đá Ta?"
[33]Người Do-thái trả lời Ngài,
"Không phải vì một việc tốt đẹp nào
Thầy làm mà chúng tôi muốn ném
đá Thầy, nhưng vì Thầy đã phạm
thượng. Thầy chỉ là người mà tự cho
mình là Đức Chúa Trời."
[34]Đức Chúa Jesus trả lời họ,
"Chẳng phải trong Luật Pháp các
ngươi chép,

'Ta nói, "Các ngươi là các thần"'[b]

hay sao? [35]Nếu những người được lời
Đức Chúa Trời phán với mà được
Ngài gọi là 'các thần' –và lời Kinh
Thánh không thể bị phế bỏ– [36]thì tại
sao các ngươi kết tội Ta, người đã
được Cha biệt riêng ra thánh và sai
xuống thế gian rằng, 'Thầy đã phạm
thượng' vì Ta nói, 'Ta là Con Đức
Chúa Trời'? [37]Nếu Ta không làm
những việc của Cha Ta, đừng tin Ta.
[38]Nhưng nếu Ta làm, dù các ngươi
không tin Ta, hãy tin những việc Ta
làm, để các ngươi biết và hiểu rằng
Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha."
[39]Vậy họ tìm cách bắt Ngài, nhưng
Ngài thoát khỏi tay họ.

Chúa Lui Về Bên Kia Sông Giô-đanh

[40]Ngài trở qua bên kia Sông Giô-
đanh, nơi Giăng đã làm báp-têm
trước kia, và ở lại đó. [41]Nhiều người
đến gặp Ngài và nói, "Giăng chẳng
làm phép lạ nào, nhưng tất cả

[a] Lễ nầy được tổ chức hằng năm để mừng ngày họ được độc lập và kỷ niệm Đền Thờ được thanh tẩy và tái cung hiến từ năm 164 T.C.

[b] Thi 82:6

những gì Giăng nói về người nầy đều đúng." [42]Nhiều người tin Ngài tại đó.

11

La-xa-rơ Bị Bịnh và Qua Đời

[1]Có một người bị bịnh tên là La-xa-rơ ở Bê-tha-ni, làng của Ma-ry và Ma-thê chị nàng. [2]Ma-ry nầy là người đã xức dầu cho Chúa và lấy tóc nàng lau chân Ngài; La-xa-rơ anh nàng bị bịnh. [3]Hai chị em nhờ người đến với Ngài và thưa, "Lạy Chúa, nầy, người Ngài mến thương đang bịnh."

[4]Khi Đức Chúa Jesus nghe vậy, Ngài nói, "Bịnh nầy không đến nỗi chết, nhưng vì vinh hiển của Đức Chúa Trời, để qua đó Con Đức Chúa Trời được tôn vinh."

[5]Đức Chúa Jesus yêu thương Ma-thê và em gái nàng và La-xa-rơ. [6]Tuy nhiên khi nghe tin La-xa-rơ bị bịnh, Ngài vẫn ở nơi Ngài đang ở thêm hai ngày. [7]Sau đó Ngài nói với các môn đồ, "Chúng ta hãy trở lại Giu-đê."

[8]Các môn đồ nói với Ngài, "Thưa Thầy, người Do-thái mới tìm cách ném đá Thầy ở đó, mà bây giờ Thầy muốn trở lại đó sao?"

[9]Đức Chúa Jesus đáp, "Ban ngày chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi giữa ban ngày, người ấy sẽ không vấp, vì nhờ ánh sáng mặt trời[a] người ấy trông thấy sự vật. [10]Nhưng nếu ai đi trong ban đêm, người ấy có thể vấp, vì không có ánh sáng cho mình." [11]Nói như vậy xong, Ngài phán với họ, "La-xa-rơ bạn chúng ta đang ngủ. Ta phải đi để đánh thức anh ấy dậy."

[12]Các môn đồ nói với Ngài, "Lạy Chúa, nếu anh ấy ngủ, anh ấy sẽ khỏe lại." [13]Nhưng Đức Chúa Jesus nói về cái chết của La-xa-rơ, mà họ tưởng Ngài nói về giấc ngủ thường. [14]Vì thế Đức Chúa Jesus nói rõ với họ, "La-xa-rơ đã chết rồi. [15]Ta mừng cho các ngươi, vì Ta không có mặt ở đó để các ngươi có thể tin. Bây giờ chúng ta hãy đến thăm anh ấy."

[16]Thô-ma, người được gọi là Con Sinh Đôi,[b] nói với các bạn cùng làm môn đồ với ông, "Chúng ta hãy đến đó để chết chung với Thầy."

Sự Sống Lại và Sự Sống

[17]Khi Đức Chúa Jesus đến nơi, Ngài biết La-xa-rơ đã được chôn trong mộ bốn ngày rồi. [18]Vả, làng Bê-tha-ni ở gần Thành Giê-ru-sa-lem, chỉ cách thành chừng ba cây số.[c] [19]Có nhiều người Do-thái đến thăm Ma-thê và Ma-ry để an ủi họ về việc anh của họ qua đời. [20]Khi nghe tin Đức Chúa Jesus đến, Ma-thê đi ra gặp Ngài, nhưng Ma-ry còn ngồi trong nhà. [21]Ma-thê nói với Đức Chúa Jesus, "Lạy Chúa, nếu Ngài có ở đây, anh con đã không chết. [22]Nhưng con biết, ngay bây giờ, nếu Ngài xin Đức Chúa Trời bất cứ điều gì, Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài."

[23]Đức Chúa Jesus nói với nàng, "Anh ngươi sẽ sống lại."

[24]Ma-thê thưa với Ngài, "Con biết anh ấy sẽ sống lại trong cuộc phục sinh vào ngày cuối cùng."

[25]Đức Chúa Jesus nói với nàng, "Ta là sự sống lại và sự sống. Ai tin Ta sẽ sống, mặc dù đã chết rồi. [26]Còn ai đang sống mà tin Ta sẽ không bao giờ chết. Ngươi tin điều đó không?"

[27]Nàng trả lời Ngài, "Lạy Chúa, có, con tin rằng Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, Đấng phải đến thế gian."

Chúa Khóc

[28]Ma-thê nói xong, nàng đi về, và nói riêng với Ma-ry em nàng, "Thầy đang ở đây và gọi em."

[29]Khi nghe vậy, nàng vội vàng đứng dậy và đến gặp Ngài. [30]Lúc ấy Đức Chúa Jesus chưa vào trong làng, nhưng Ngài còn đứng tại nơi đã gặp Ma-thê. [31]Những người Do-thái đang ở trong nhà để an ủi Ma-ry thấy cô ấy đứng dậy và vội vã ra đi, họ đi theo cô, vì họ tưởng cô muốn đến mộ để khóc. [32]Ma-ry đến nơi Đức Chúa Jesus đang đứng. Vừa khi thấy Ngài, cô phủ phục nơi chân Ngài và nói, "Lạy Chúa, nếu Ngài có ở đây, anh con đã không chết."

[33]Khi Đức Chúa Jesus thấy nàng khóc, và những người Do-thái đi với

---

[a] nt: vũ trụ (*kósmos*), ctd: thế gian, không gian
[b] nt: *dýdumos* (Đi-đim)
[c] nt: 15 *ếch-ta-đơ*, tức khoảng hai dặm

nàng khóc, Ngài bồi hồi xúc động
34và hỏi rằng, "Các ngươi chôn anh
ấy ở đâu?"
Họ trả lời Ngài, "Lạy Chúa, xin
Ngài đến xem."
35Đức Chúa Jesus khóc. 36Người
Do-thái nói với nhau, "Xem kìa, Ngài
yêu mến ông ấy biết bao!" 37Nhưng
một vài người trong họ nói, "Ngài đã
mở mắt cho người mù thấy được lại
không thể làm cho người nầy khỏi
chết sao?"

Chúa Kêu La-xa-rơ Sống Lại

38Đức Chúa Jesus lại xúc động
trong lòng; Ngài bước đến phần mộ.
Vả, phần mộ là một cái hang, và có
một tảng đá nằm chắn ở cửa hang.
39Đức Chúa Jesus phán, "Hãy lăn
tảng đá ấy đi."
Ma-thê em gái người chết thưa với
Ngài, "Lạy Chúa, anh ấy đã có mùi, vì
anh ấy đã chết bốn ngày rồi."
40Đức Chúa Jesus nói với nàng,
"Ta há chẳng nói với ngươi rằng nếu
ngươi tin, ngươi sẽ thấy vinh hiển
của Đức Chúa Trời sao?"
41Vậy họ lăn tảng đá ra. Đức Chúa
Jesus ngước mắt lên và nói, "Lạy
Cha, Con cảm ơn Cha vì Cha nhậm
lời Con. 42Dù Con biết Cha luôn
nhậm lời Con, nhưng Con nói ra
như vậy để đám đông đứng quanh
đây tin rằng chính Cha đã sai Con."
43Sau khi nói như thế, Ngài kêu
lớn tiếng, "Hỡi La-xa-rơ, hãy ra!"
44Người chết bước ra, tay chân còn
quấn vải liệm, và mặt vẫn còn phủ
khăn. Đức Chúa Jesus phán, "Hãy
gỡ ra, và để anh ấy đi."

Âm Mưu Giết Chúa

45Nhiều người Do-thái đến thăm
Ma-ry thấy việc Đức Chúa Jesus đã
làm thì tin Ngài. 46Nhưng vài người
trong họ đi gặp những người Pha-ri-
si và báo cho họ những gì Đức Chúa
Jesus đã làm.
47Các trưởng tế và những người
Pha-ri-si triệu tập một phiên họp của
Hội Đồng Lãnh Đạo và nói, "Chúng
ta phải làm gì đây? Vì người nầy đã
làm quá nhiều phép lạ. 48Nếu chúng
ta cứ để như thế, dân sẽ tin người ấy
hết, rồi người Rô-ma sẽ đến tiêu diệt
nơi nầy và cả nước chúng ta."
49Một người trong Hội Đồng tên
là Cai-a-pha, làm thượng tế năm ấy,
phát biểu, "Quý vị chẳng biết gì cả.
50Tại sao không nghĩ rằng thà một
người chết cho toàn dân, còn hơn cả
nước phải bị diệt." 51Ông ta nói điều
đó chẳng phải tự ý mình, nhưng vì
ông là thượng tế đương nhiệm, nên
ông đã nói tiên tri về việc Đức Chúa
Jesus sẽ chịu chết cho cả nước, 52và
không những cho cả nước, nhưng
cũng để quy tụ con cái của Đức Chúa
Trời tản lạc khắp nơi về làm một.
53Vậy kể từ hôm đó, họ âm mưu với
nhau để giết Ngài.
54Vì thế Đức Chúa Jesus không
còn đi lại công khai giữa người Do-
thái nữa, nhưng Ngài đi về miền
quê, đến một thành tên là Ép-ra-im,
gần đồng hoang, và ở đó với các
môn đồ Ngài.
55Bấy giờ Lễ Vượt Qua của người
Do-thái đến gần. Nhiều người từ các
miền quê đi lên Giê-ru-sa-lem trước
Lễ Vượt Qua để thanh tẩy. 56Họ tìm
kiếm Đức Chúa Jesus, và khi đứng
trong đền thờ, họ nói với nhau,
"Quý vị nghĩ thế nào? Ông ấy sẽ lên
dự lễ không?" 57Bấy giờ các trưởng
tế và những người Pha-ri-si đã ra lịnh
rằng hễ ai biết Đức Chúa Jesus ở
đâu, người ấy phải báo cáo cho họ
ngay, để họ đến bắt Ngài.

12

Chúa Được Xức Dầu
(Mat 26:6-13; Mác 14:3-9)

1Sáu ngày trước Lễ Vượt Qua, Đức
Chúa Jesus đến Bê-tha-ni, làng của
La-xa-rơ, người Ngài đã khiến sống
lại từ cõi chết. 2Người ta dọn tiệc đãi
Ngài tại đó. Ma-thê hầu bàn, và La-
xa-rơ là một trong những người ngồi
cùng bàn với Ngài. 3Ma-ry lấy một
cân dầu cam tùng nguyên chất rất
quý giá xức chân Đức Chúa Jesus, và
lau chân Ngài bằng tóc nàng. Mùi
dầu thơm ngào ngạt tỏa ra khắp nhà.
4Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một
trong các môn đồ Ngài, kẻ sắp sửa
phản Ngài, nói, 5"Tại sao không đem
bán chai dầu ấy, lấy ba trăm đơ-na-ri
giúp người nghèo?" 6Hắn nói vậy
không phải vì hắn lo tưởng gì đến
người nghèo, nhưng vì hắn là tay

trộm cắp. Hắn giữ túi tiền chung và hay biển thủ tiền trong đó.
7Đức Chúa Jesus nói, "Hãy để mặc nàng, vì nàng đã để dành dầu nầy
cho ngày chôn xác Ta. 8Các ngươi có
người nghèo với mình luôn, nhưng
các ngươi không có Ta luôn."
9Khi biết Đức Chúa Jesus đang ở
tại đó, một đám đông người Do-thái
kéo đến, không chỉ vì họ muốn thấy
Đức Chúa Jesus, nhưng cũng để xem
La-xa-rơ, người Ngài đã khiến sống
lại từ cõi chết. 10Các trưởng tế liền
bàn mưu để giết luôn La-xa-rơ; 11bởi
vì ông đã sống lại mà nhiều người
Do-thái đã bỏ họ và tin Đức Chúa
Jesus.

Chúa Vào Thành Giê-ru-sa-lem Cách Khải Hoàn

(Mat 21:4-9; Mác 11:7-10; Lu 19:35-38)

12Hôm sau đoàn dân đông về dự
lễ nghe tin Đức Chúa Jesus đang
trên đường vào Thành Giê-ru-sa-lem,
13họ lấy nhánh chà là đi ra đón Ngài
và tung hô rằng,

"Hô-san-na![a]
Chúc tụng Đấng nhân danh Chúa
ngự đến!
Chúc tụng Vua của I-sơ-ra-ên!"

14Tìm được một con lừa tơ, Đức
Chúa Jesus cỡi lên, y như đã chép,

15"Hỡi con gái Si-ôn, đừng sợ!
Nầy, Vua ngươi đến, cỡi trên lừa
tơ."[b]

16Lúc đầu các môn đồ Ngài không
hiểu những điều ấy; nhưng sau khi
Đức Chúa Jesus đã được vinh hiển,
họ nhớ ra rằng những điều ấy đã
được chép về Ngài, và người ta đã
làm thành những điều ấy cho Ngài.
17Đám đông có mặt với Ngài lúc
Ngài gọi La-xa-rơ ra khỏi phần mộ và
khiến ông sống lại từ cõi chết đi làm
chứng. 18Vì lẽ ấy dân chúng lũ lượt
kéo ra nghênh đón Ngài, bởi họ
nghe nói Ngài đã làm phép lạ ấy.
19Thấy vậy những người Pha-ri-si nói
với nhau, "Quý vị có thấy là quý vị
chẳng làm được gì chăng? Kìa, cả
thiên hạ đều chạy theo ông ấy!"

Chúa Nói Trước Về Sự Chết của Ngài

20Trong số những người đến thờ
phượng trong kỳ lễ có mấy người
Hy-lạp. 21Mấy người ấy đến gặp Phi-
líp, là người quê ở Bết-sai-đa miền
Ga-li-lê, và yêu cầu rằng, "Thưa ông,
chúng tôi mong được gặp Đức Chúa
Jesus." 22Phi-líp nói với Anh-rê, rồi
Anh-rê và Phi-líp cùng đến thưa với
Đức Chúa Jesus.
23Đức Chúa Jesus trả lời họ rằng,
"Giờ Con Người được vinh hiển đã
đến. 24Quả thật, quả thật, Ta nói với
các ngươi, nếu hạt lúa mì kia không
gieo xuống đất và chết đi, nó chỉ là
một hạt; nhưng nếu chết đi, nó sẽ
kết quả nhiều. 25Ai yêu mạng sống
mình sẽ mất nó; nhưng ai ghét
mạng sống mình trong thế gian nầy
sẽ giữ nó được cho sự sống đời đời.
26Nếu ai phục vụ Ta, người ấy phải
theo Ta; Ta ở đâu, tôi tớ Ta cũng ở
đó. Nếu ai phục vụ Ta, Cha Ta sẽ
tôn quý người ấy. 27Bây giờ tâm hồn
Ta xúc động. Ta sẽ nói gì đây? 'Lạy
Cha, xin cứu con khỏi giờ nầy,
nhưng chính vì mục đích ấy mà Con
đã đến giờ nầy. 28Cha ôi, xin làm
vinh hiển danh Cha.'"
Bấy giờ có tiếng từ trời vọng
xuống rằng, "Ta đã làm vinh hiển rồi
và sẽ làm vinh hiển nữa."
29Đám đông đứng đó nghe vậy
bèn nói, "Ấy là tiếng sấm nổ,"
những người khác lại bảo, "Một
thiên sứ đã nói chuyện với Ngài."
30Đức Chúa Jesus trả lời và nói,
"Chẳng phải vì Ta mà tiếng nầy vọng
xuống, nhưng vì các ngươi. 31Bây giờ
là lúc thế gian nầy bị phán xét; bây
giờ kẻ cai trị thế gian nầy sẽ bị tống
ra ngoài. 32Còn Ta, khi Ta được
nhấc lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi
người đến với Ta." 33Ngài nói điều
ấy để chỉ về Ngài sẽ chết cách nào.
34Đám đông nói với Ngài, "Chúng
tôi nghe trong sách Luật Pháp dạy
rằng Đấng Christ sẽ còn lại đời đời.[c]
Nhưng sao Thầy bảo Con Người phải
được nhấc lên? Con Người nầy là
ai?"
35Đức Chúa Jesus nói với họ, "Ánh
sáng ở với các ngươi ít lâu nữa. Hãy
bước đi trong khi còn ánh sáng, kẻo

[a] ctd: Hoan hô!
[b] Xêc 9:9
[c] Isa 9:7; Đa 2:44; Mic 4:7

bóng tối bắt kịp các ngươi; ai đi
trong bóng tối không biết mình đi
đâu. 36Trong khi các ngươi còn ánh
sáng, hãy tin vào ánh sáng, để các
ngươi trở thành con cái của ánh
sáng."
Sau khi nói những lời ấy, Đức
Chúa Jesus rời nơi đó và ẩn mình
khỏi họ.

Người Do-thái Vẫn Cứng Lòng

37Mặc dù Ngài đã làm nhiều phép
lạ trước mắt họ, họ vẫn không tin
Ngài. 38Điều ấy đã ứng nghiệm lời
Tiên Tri I-sa-gia nói trước rằng,

"Lạy Chúa, ai tin những lời chúng
con rao báo?
Và cánh tay của Chúa đã được bày
tỏ cho ai?"[a]

39Đây là lý do họ không tin, vì I-
sa-gia cũng đã nói,

40"Ngài đã làm cho mắt họ mù và
lòng họ cứng cỏi,
Kẻo mắt họ thấy được và lòng họ
hiểu được,
Rồi họ trở lại, khiến Ta phải chữa
lành họ chăng."[b]

41I-sa-gia nói những điều ấy khi
ông thấy vinh quang của Ngài và nói
về Ngài.[c] 42Dầu vậy vẫn có nhiều
người trong giới lãnh đạo tin Ngài,
nhưng họ không dám công khai
xưng nhận, vì họ sợ người Pha-ri-si
loại họ ra khỏi hội đường, 43bởi họ
yêu chuộng sự khen ngợi của loài
người hơn sự khen ngợi của Đức
Chúa Trời.
44Bấy giờ Đức Chúa Jesus nói lớn
tiếng, "Ai tin Ta chẳng phải chỉ tin
Ta nhưng tin Đấng đã sai Ta. 45Ai
thấy Ta là thấy Đấng đã sai Ta. 46Ta
là ánh sáng đã đến thế gian, để ai
tin Ta sẽ không còn ở trong tối tăm.
47Nếu ai nghe lời Ta và không vâng
giữ, Ta sẽ không đoán xét người ấy;
vì Ta đến không để đoán xét thế
gian nhưng để cứu thế gian. 48Ai
khước từ Ta và không nhận lời Ta,
đã có một thẩm phán đoán xét rồi.
Trong ngày cuối cùng, những lời Ta
đã phán sẽ là thẩm phán đoán xét
người ấy. 49Vì Ta không nói theo ý
riêng mình, nhưng Cha, Đấng đã sai
Ta, truyền cho Ta phải nói điều gì và
giảng điều gì. 50Ta biết mệnh lệnh
của Ngài là sự sống đời đời; vì thế
những gì Ta nói là nói như Cha đã
bảo Ta."

13

Chúa Rửa Chân Các Môn Đồ

1Trước Lễ Vượt Qua, Đức Chúa
Jesus biết giờ Ngài phải rời thế gian
nầy để về với Đức Chúa Cha đã đến.
Ngài đã yêu thương những người
thuộc về Ngài trong thế gian, Ngài
yêu thương họ đến cuối cùng.
2Trong bữa ăn tối, Ác Quỷ đã đặt
mưu phản vào lòng Giu-đa Ích-ca-ri-
ốt con Si-môn. 3Đức Chúa Jesus biết
Đức Chúa Cha đã trao mọi sự trong
tay Ngài, và biết rằng Ngài từ Đức
Chúa Trời đến và sẽ trở về với Đức
Chúa Trời, 4Ngài đứng dậy khỏi bàn
ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn quấn
ngang lưng Ngài. 5Kế đó Ngài đổ
nước vào chậu và bắt đầu rửa chân
cho các môn đồ, rồi dùng chiếc khăn
đã quấn ngang lưng mà lau chân họ.
6Khi Ngài đến với Phi-rơ, ông nói
với Ngài, "Lạy Chúa, Ngài sẽ rửa
chân cho con sao?"
7Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
ông, "Bây giờ ngươi không hiểu
những điều Ta làm, nhưng sau nầy
ngươi sẽ hiểu."
8Phi-rơ nói với Ngài, "Không bao
giờ con để Ngài rửa chân cho con."
Đức Chúa Jesus trả lời ông, "Nếu
Ta không rửa chân cho ngươi, ngươi
không có phần gì với Ta."
9Si-môn Phi-rơ nói với Ngài, "Lạy
Chúa, xin Ngài không chỉ rửa chân
cho con, nhưng xin rửa cả tay và đầu
con nữa."
10Đức Chúa Jesus nói với ông,
"Người nào đã tắm thì chỉ cần rửa
chân, vì toàn thân đã sạch; các ngươi
đã được sạch, nhưng không phải tất
cả các ngươi đều sạch." 11Vì Ngài
biết ai sắp phản Ngài, nên Ngài nói,
"Không phải tất cả các ngươi đều
sạch."
12Sau khi rửa chân cho các môn
đồ, Ngài mặc áo choàng lại, ngồi vào
chỗ cũ, rồi nói, "Các ngươi hiểu điều
Ta vừa mới làm cho các ngươi chăng?

---

[a] Isa 53:1 LXX ("quyền năng" nt: "cánh tay")
[b] Isa 6:10 LXX
[c] Isa 6:1-10

[13]Các ngươi gọi ta là 'Thầy' và 'Chúa.'
Các ngươi gọi thế là đúng lắm, vì Ta
thật như vậy. [14]Thế thì nếu Ta là
Chúa và Thầy mà đã rửa chân các
ngươi, các ngươi cũng hãy rửa chân
cho nhau. [15]Vì Ta đã làm gương cho
các ngươi, để các ngươi cũng làm
như Ta đã làm. [16]Quả thật, quả thật,
Ta nói với các ngươi, tôi tớ không
lớn hơn chủ, sứ giả không lớn hơn
người sai phái mình. [17]Nếu các
ngươi biết những điều nầy, các
ngươi sẽ được phước miễn là các
ngươi làm theo. [18]Ta không nói về
tất cả các ngươi. Ta biết Ta đã chọn
ai, nhưng lời nầy trong Kinh Thánh
phải được ứng nghiệm, 'Kẻ ăn bánh
của Ta đã giở gót nghịch lại Ta.'[a]
[19]Bây giờ Ta nói với các ngươi
điều nầy, trước khi việc đó xảy ra, để
khi việc đó xảy ra, các ngươi có thể
tin Ta là Đấng ấy.[b] [20]Quả thật, quả
thật, Ta nói với các ngươi, ai tiếp
người Ta sai đi là tiếp Ta, và ai tiếp
Ta là tiếp Đấng đã sai Ta."

Chúa Báo Trước Về Kẻ Phản Ngài

[21]Sau khi Đức Chúa Jesus nói
những lời đó, Ngài xúc động trong
lòng[c] và nói rõ, "Quả thật, quả thật,
Ta nói với các ngươi, một người
trong các ngươi sẽ phản Ta."
[22]Các môn đồ nhìn nhau và phân
vân không biết Ngài nói ai. [23]Một
trong các môn đồ, người được Đức
Chúa Jesus thương yêu, đang ngồi
bên cạnh Ngài, [24]Si-môn Phi-rơ ra
dấu cho người ấy, bảo hỏi Ngài, ai là
người Ngài đã nói. [25]Người ấy
nghiêng đầu qua trước ngực Đức
Chúa Jesus và hỏi, "Lạy Chúa, người
ấy là ai vậy?"
[26]Đức Chúa Jesus đáp, "Ấy là
người Ta chấm miếng bánh nầy và
đưa cho." Rồi Ngài chấm một miếng
bánh và đưa cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt
con Si-môn. [27]Sau khi hắn nhận
miếng bánh, Sa-tan nhập vào hắn.
Đức Chúa Jesus nói với hắn, "Việc
ngươi tính làm, hãy làm mau đi."
[28]Không ai ngồi quanh bàn biết tại
sao Ngài nói với hắn như vậy. [29]Số là
Giu-đa giữ túi tiền chung, nên vài
người nghĩ rằng có lẽ Đức Chúa
Jesus muốn hắn đi mua những đồ
cần dùng cho ngày lễ hoặc đi giúp
đỡ người nghèo nào đó. [30]Giu-đa
nhận miếng bánh xong, hắn lập tức
ra đi. Lúc ấy trời đã tối.

Điều Răn Mới

[31]Khi hắn đã đi rồi, Đức Chúa
Jesus nói, "Bây giờ Con Người được
vinh hiển, và Đức Chúa Trời được
vinh hiển nơi Người. [32]Nếu Đức
Chúa Trời được vinh hiển nơi Người,
Đức Chúa Trời cũng sẽ làm vinh
hiển Người trong chính Ngài, và sẽ
làm vinh hiển Người tức thì.
[33]Hỡi các con thơ của Ta, Ta sẽ ở
với các con ít lâu nữa thôi. Các con
sẽ tìm Ta, và như Ta đã nói với người
Do-thái, bây giờ Ta cũng nói với các
con: nơi Ta đi, các con không thể
đến. [34]Ta ban cho các con một điều
răn mới: các con phải yêu thương
nhau, như Ta đã yêu thương các con,
các con cũng hãy yêu thương nhau.
[35]Nếu các con yêu thương nhau thì
qua đó mọi người sẽ biết các con là
môn đồ Ta."

Chúa Báo Trước Phi-rơ Sẽ Chối Ngài
(Mat 26:33-35; Mác 14:29-31; Lu 22:33-34)

[36]Si-môn Phi-rơ thưa với Ngài, "Lạy
Chúa, Ngài sẽ đi đâu?"
Ngài đáp, "Nơi Ta đi, bây giờ
ngươi không thể đi theo, nhưng sau
nầy ngươi sẽ đi theo."
[37]Phi-rơ hỏi Ngài, "Lạy Chúa, tại
sao con không thể đi theo Ngài bây
giờ? Con sẵn sàng hy sinh tính
mạng con cho Ngài."
[38]Đức Chúa Jesus phán, "Ngươi
sẵn sàng hy sinh tính mạng ngươi
cho Ta sao? Quả thật, quả thật, Ta
nói với ngươi, trước khi gà gáy, ngươi
sẽ chối Ta ba lần."

14

Chúa An Ủi Các Môn Đồ

[1]"Lòng các ngươi đừng bối rối;
hãy tin Đức Chúa Trời, và hãy tin Ta
nữa. [2]Trong nhà Cha Ta có nhiều
chỗ ở; nếu không như thế, Ta đã bảo
cho các ngươi rồi. Ta đi chuẩn bị
một chỗ cho các ngươi. [3]Nếu Ta đi
và chuẩn bị một chỗ cho các ngươi,

---

[a] Thi 41:9
[b] nt: Ta Là; ctd: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu (Xuất 3:14)
[c] nt: tâm linh

Ta sẽ trở lại để đem các ngươi đi với
Ta, hầu Ta ở đâu, các ngươi cũng ở
đó. [4]Các ngươi biết Ta đi đâu và biết
đường đến đó."

Đức Chúa Jesus Là Con Đường Dẫn Đến Đức Chúa Cha

[5]Thô-ma thưa với Ngài, "Lạy Chúa,
chúng con không biết Ngài đi đâu,
làm sao biết đường đến đó được?"
[6]Đức Chúa Jesus nói với ông, "Ta
là con đường, chân lý, và sự sống.
Không ai đến với Cha mà không qua
Ta. [7]Nếu các ngươi biết Ta, các
ngươi cũng biết Cha Ta; từ nay trở
đi, các ngươi biết Ngài và đã thấy
Ngài."
[8]Phi-líp thưa với Ngài, "Lạy Chúa,
xin chỉ Cha cho chúng con thì chúng
con mãn nguyện rồi."
[9]Đức Chúa Jesus nói với ông, "Hỡi
Phi-líp, Ta đã ở với các ngươi khá lâu
mà các ngươi vẫn chưa biết Ta sao?
Ai thấy Ta tức là thấy Cha. Sao ngươi
còn hỏi, 'Xin chỉ Cha cho chúng
con'? [10]Ngươi không tin rằng Ta ở
trong Cha, và Cha ở trong Ta sao?
Những lời Ta nói với các ngươi
chẳng phải tự Ta nói, nhưng là Cha,
Đấng ở trong Ta, đang làm việc của
Ngài. [11]Khi Ta nói Ta ở trong Cha và
Cha ở trong Ta, hãy tin Ta; bằng
không, hãy dựa vào những việc Ta
làm mà tin Ta. [12]Quả thật, quả thật,
Ta nói với các ngươi, ai tin Ta cũng
sẽ làm việc Ta làm, và sẽ làm những
việc lớn hơn, vì Ta trở về với Cha.
[13]Các ngươi nhân danh Ta cầu xin
bất cứ điều chi, Ta sẽ làm cho, để
Cha được tôn vinh nơi Con. [14]Nếu
các ngươi nhân danh Ta cầu xin điều
chi, Ta sẽ làm cho."

Chúa Hứa Ban Đức Thánh Linh

[15]"Nếu các ngươi yêu kính Ta, hãy
vâng giữ các điều răn Ta. [16]Ta sẽ cầu
xin Cha, và Cha sẽ ban cho các ngươi
một Đấng An Ủi[a] khác, để Ngài có
thể ở với các ngươi mãi mãi. [17]Ngài
là Thần của sự thật mà thế gian
không thể nhận lấy, vì thế gian
không thấy Ngài và không biết Ngài,
nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài ở
với các ngươi và sẽ ở trong các
ngươi.
[18]Ta sẽ không bỏ các ngươi mồ côi
đâu, Ta sẽ trở lại với các ngươi.
[19]Không bao lâu nữa thế gian sẽ
không thấy Ta, nhưng các ngươi sẽ
thấy Ta; vì Ta sống, các ngươi cũng
sẽ sống. [20]Trong ngày đó các ngươi
sẽ biết rằng Ta ở trong Cha Ta, các
ngươi ở trong Ta, và Ta ở trong các
ngươi. [21]Ai có những điều răn của
Ta và vâng giữ, ấy là người yêu kính
Ta; người nào yêu kính Ta sẽ được
Cha Ta yêu thương, và Ta sẽ yêu
thương người ấy và bày tỏ chính
mình Ta cho người ấy."
[22]Giu-đa, không phải là Ích-ca-ri-
ốt, thưa với Ngài, "Lạy Chúa, tại sao
Ngài chỉ bày tỏ Ngài cho chúng con
mà không cho cả thế gian?"
[23]Đức Chúa Jesus trả lời và nói với
ông, "Ai yêu kính Ta sẽ vâng giữ lời
Ta. Cha Ta sẽ yêu thương người ấy.
Chúng Ta sẽ đến với người ấy, và
Chúng Ta sẽ ở với người ấy. [24]Kẻ
nào không yêu kính Ta sẽ không
vâng giữ lời Ta. Những lời các ngươi
nghe không phải lời Ta, nhưng là
của Cha, Đấng đã sai Ta.
[25]Ta nói những điều nầy với các
ngươi khi Ta còn ở với các ngươi.
[26]Nhưng Đấng An Ủi, Đức Thánh
Linh, Đấng Cha nhân danh Ta phái
đến, sẽ dạy các ngươi mọi sự và sẽ
làm các ngươi nhớ lại mọi điều Ta đã
nói với các ngươi.
[27]Ta để sự bình an lại với các
ngươi; Ta ban sự bình an của Ta cho
các ngươi; Ta ban cho các ngươi
không như thế gian cho. Lòng các
ngươi đừng bối rối và đừng sợ hãi.
[28]Các ngươi đã nghe Ta nói, 'Ta
đi, rồi Ta sẽ trở lại với các ngươi.'
Nếu các ngươi yêu kính Ta, các
ngươi nên vui mừng, vì Ta đi về với
Cha, bởi Cha vĩ đại hơn Ta.
[29]Ta nói điều nầy với các ngươi
bây giờ, trước khi nó xảy ra, để khi
nó xảy ra, các ngươi có thể tin. [30]Ta
sẽ không nói với các ngươi nhiều
hơn, vì kẻ cai trị thế gian nầy sắp
đến, và nó chẳng có quyền gì trên
Ta; [31]nhưng để thế gian biết rằng Ta
yêu kính Cha, Ta sẽ làm những gì
Cha truyền cho Ta. Hãy đứng dậy,
chúng ta hãy rời khỏi đây."

---

[a] ctd: Đấng Giúp Đỡ, Đấng Khuyên Bảo, Đấng Khích Lệ, Đấng Biện Hộ.

15

Cây Nho Thật

[1]"Ta là cây nho thật, Cha Ta là
người trồng nho. [2]Hễ nhánh nào
trong Ta không kết quả, Ngài chặt
bỏ; còn nhánh nào kết quả, Ngài tỉa
sửa để được kết quả hơn. [3]Các ngươi
đã được trong sạch nhờ lời Ta đã
phán với các ngươi. [4]Hãy ở trong Ta
thì Ta ở trong các ngươi. Như nhánh
nho không thể tự nó kết quả nếu
không dính vào cây nho, cũng vậy,
các ngươi không thể tự mình kết quả
nếu không ở trong Ta.
[5]Ta là cây nho, các ngươi là
nhánh; ai ở trong Ta, và Ta ở trong
người ấy, người ấy sẽ kết nhiều quả,
vì ngoài Ta các ngươi chẳng làm chi
được. [6]Nếu ai không ở trong Ta,
người ấy như nhánh nho bị ném ra
ngoài, và bị khô đi; người ta lượm
những nhánh ấy, quăng chúng vào
lửa, và chúng bị thiêu rụi. [7]Nếu các
ngươi ở trong Ta, và những lời Ta ở
trong các ngươi, hãy cầu xin điều
mình muốn, các ngươi sẽ được điều
đó. [8]Bởi điều nầy Cha Ta được tôn
vinh, đó là các ngươi kết nhiều quả,
và trở thành những môn đồ của Ta.
[9]Như Cha đã yêu thương Ta, Ta
cũng đã yêu thương các ngươi; hãy
cứ ở trong tình yêu của Ta. [10]Nếu
các ngươi vâng giữ các mệnh lệnh
của Ta, các ngươi sẽ ở trong tình yêu
của Ta, như Ta đã vâng giữ các mệnh
lệnh của Cha Ta, và ở trong tình yêu
của Ngài.
[11]Ta nói với các ngươi những điều
nầy để niềm vui của Ta ở trong các
ngươi, và để niềm vui của các ngươi
được trọn vẹn.
[12]Đây là mệnh lệnh của Ta: các
ngươi hãy yêu thương nhau như Ta
đã yêu thương các ngươi. [13]Không
có tình yêu nào lớn hơn điều nầy: hy
sinh tính mạng mình vì bạn. [14]Các
ngươi là bạn Ta nếu các ngươi làm
những điều Ta truyền cho các ngươi.
[15]Ta không gọi các ngươi là đầy tớ
nữa, vì đầy tớ không biết các việc
chủ mình làm; nhưng Ta gọi các
ngươi là bạn, vì Ta đã tỏ cho các
ngươi biết mọi điều Ta đã nghe nơi
Cha Ta. [16]Không phải các ngươi đã
chọn Ta, nhưng Ta đã chọn các
ngươi và bổ nhiệm các ngươi để các
ngươi ra đi và kết quả, và thành quả
của các ngươi sẽ còn lại, và để khi
các ngươi nhân danh Ta cầu xin Cha
điều chi, Ngài có thể ban điều ấy cho
các ngươi. [17]Ta truyền cho các ngươi
điều nầy: các ngươi hãy yêu thương
nhau."

Thế Gian Ghét Người Theo Chúa

[18]"Nếu thế gian ghét các ngươi,
hãy biết rằng họ đã ghét Ta trước khi
họ ghét các ngươi. [19]Nếu các ngươi
thuộc về thế gian, thế gian sẽ yêu
mến những kẻ thuộc về nó; nhưng
vì các ngươi không thuộc về thế
gian, và Ta đã chọn các ngươi ra khỏi
thế gian, nên thế gian ghét các
ngươi. [20]Hãy nhớ lời Ta đã nói với
các ngươi, 'Đầy tớ không lớn hơn
chủ mình.' Nếu họ đã bắt bớ Ta, họ
sẽ bắt bớ các ngươi; nếu họ vâng giữ
lời Ta, họ cũng sẽ vâng giữ lời các
ngươi. [21]Nhưng vì danh Ta họ sẽ
làm những điều ấy cho các ngươi, vì
họ không biết Đấng đã sai Ta. [22]Nếu
Ta không đến và không nói cho họ
biết, họ chẳng có tội gì, nhưng bây
giờ họ không thể bào chữa cho tội
của họ. [23]Ai ghét Ta cũng ghét Cha
Ta. [24]Nếu Ta không làm giữa họ
những việc chưa ai làm, họ không có
tội gì, nhưng bây giờ họ đã thấy rõ
những việc ấy rồi mà vẫn còn ghét
Ta và ghét cả Cha Ta. [25]Như vậy là
ứng nghiệm lời đã viết trong Luật
Pháp của họ, 'Họ đã ghét Ta vô cớ.'[a]
[26]Khi Đấng An Ủi đến, Ngài sẽ
làm chứng về Ta; Ngài là Đấng Ta sẽ
từ Cha phái đến các ngươi; Ngài là
Thần của sự thật ra từ Cha. [27]Các
ngươi cũng sẽ làm chứng về Ta, vì
các ngươi đã ở với Ta từ đầu."

16

Công Việc của Đức Thánh Linh

[1]"Ta nói với các ngươi những điều
ấy để các ngươi không vấp ngã. [2]Họ
sẽ trục xuất các ngươi ra khỏi hội
đường. Thật vậy, sẽ có lúc những kẻ
giết các ngươi tưởng họ đang phục
vụ Đức Chúa Trời! [3]Họ sẽ làm
những điều ấy vì họ không biết Cha
hoặc Ta. [4]Nhưng Ta báo trước các

---

[a] Thi 35:19; 69:4; 109:3

ngươi những điều ấy, để khi chúng xảy đến, các ngươi có thể nhớ lại
rằng Ta đã báo trước cho các ngươi
về chúng. Ta không nói những điều
ấy với các ngươi lúc bắt đầu, vì Ta
luôn ở với các ngươi. [5]Nhưng bây
giờ Ta đi về cùng Đấng đã sai Ta, thế
mà không ai trong các ngươi hỏi Ta,
'Thầy đi đâu?'
[6]Vì Ta đã nói những điều ấy với
các ngươi, lòng các ngươi chứa chan
sầu não. [7]Tuy nhiên, Ta nói thật với
các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các
ngươi, vì nếu Ta không đi, Đấng An
Ủi sẽ không đến với các ngươi;
nhưng nếu Ta đi, Ta sẽ phái Ngài
đến với các ngươi. [8]Khi Ngài đến,
Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi,
về sự công chính, và về sự phán xét.
[9]Về tội lỗi vì họ không tin Ta, [10]về sự
công chính vì Ta đi về cùng Cha và
các ngươi sẽ không thấy Ta nữa, [11]và
về sự phán xét, vì kẻ cai trị thế gian
nầy đã bị xét xử rồi.
[12]Ta còn nhiều điều nữa muốn nói
với các ngươi, nhưng những điều đó
cao quá sức các ngươi. [13]Khi Thần
của sự thật đến, Ngài sẽ dẫn các
ngươi vào mọi sự thật, vì Ngài sẽ
không tự mình nói điều gì, nhưng sẽ
nói những gì Ngài đã nghe, và Ngài
sẽ thông báo cho các ngươi những
việc sẽ xảy đến. [14]Ngài sẽ tôn vinh
Ta, vì những gì Ngài nhận được về
Ta, Ngài sẽ báo cho các ngươi. [15]Tất
cả những gì Cha có là của Ta. Vì thế
Ta nói: những gì Ngài nhận được về
Ta, Ngài sẽ báo cho các ngươi."

Sầu Thảm Biến Thành Niềm Vui

[16]"Còn ít lâu nữa các ngươi sẽ
không thấy Ta, rồi sau một ít lâu các
ngươi lại thấy Ta."
[17]Bấy giờ một vài môn đồ nói với
nhau, "Thầy muốn nói gì khi Thầy
nói, 'Còn ít lâu nữa các ngươi sẽ
không thấy Ta, rồi sau một ít lâu các
ngươi lại thấy Ta', và 'Vì Ta đi về
cùng Cha?'" [18]Rồi họ nói, "Thầy
muốn nói gì khi nói, 'Còn ít lâu
nữa'? Chúng ta không hiểu Thầy
muốn nói gì."
[19]Đức Chúa Jesus biết ý họ muốn
hỏi Ngài, nên Ngài nói với họ, "Có
phải các ngươi đang hỏi nhau về
điều Ta vừa nói, 'Còn ít lâu nữa các
ngươi sẽ không thấy Ta, rồi sau một
ít lâu các ngươi lại thấy Ta' chăng?
[20]Quả thật, quả thật, Ta nói với các
ngươi, các ngươi sẽ khóc lóc và than
van, còn thế gian sẽ vui mừng; các
ngươi sẽ sầu thảm, nhưng nỗi sầu
thảm của các ngươi sẽ biến thành
niềm vui. [21]Người đàn bà đau đớn
lúc lâm bồn vì giờ sinh con đã đến,
nhưng khi đứa con chào đời, người
ấy không còn nhớ đến nỗi đau đớn
nữa, nhưng vui mừng vì đã sinh ra
một người trong thế gian. [22]Các
ngươi cũng vậy, bây giờ các ngươi
buồn rầu, nhưng khi thấy lại Ta, các
ngươi sẽ vui mừng, và không ai có
thể lấy đi niềm vui ấy của các ngươi.
[23]Ngày ấy các ngươi sẽ không hỏi Ta
điều gì nữa. Quả thật, quả thật, Ta
nói với các ngươi, bất cứ điều chi các
ngươi nhân danh Ta cầu xin Cha,
Ngài sẽ ban cho các ngươi. [24]Cho
đến bây giờ các ngươi vẫn chưa
nhân danh Ta cầu xin điều chi; hãy
cầu xin, các ngươi sẽ nhận được, để
niềm vui của các ngươi được trọn
vẹn."

Chúa Đã Thắng Thế Gian

[25]"Ta thường dùng ngụ ngôn để
nói với các ngươi những điều nầy,
nhưng sẽ đến lúc Ta không cần
dùng ngụ ngôn để nói với các ngươi
nữa, nhưng Ta sẽ nói rõ ràng về Cha
cho các ngươi. [26]Ngày ấy các ngươi
sẽ nhân danh Ta cầu xin, và Ta sẽ
không nói với các ngươi rằng Ta sẽ
cầu xin Cha cho các ngươi nữa, [27]vì
chính Cha yêu thương các ngươi, bởi
các ngươi đã yêu thương Ta và tin
rằng Ta từ Đức Chúa Trời đến. [28]Ta
từ Cha đến và đã đến thế gian; rồi
đây Ta sẽ lìa thế gian để trở về cùng
Cha."
[29]Các môn đồ Ngài nói, "Ồ, bây
giờ Thầy nói thẳng ra và không dùng
ngụ ngôn nữa. [30]Bây giờ chúng con
biết rằng Thầy biết rõ mọi sự và
không cần hỏi ai điều gì. Vì vậy
chúng con tin rằng Thầy từ Đức
Chúa Trời đến."
[31]Đức Chúa Jesus đáp lời họ, "Bây
giờ các ngươi tin rồi sao? [32]Nầy, giờ
đến và đã đến rồi, khi các ngươi bị
tan lạc, mỗi người một ngã, và bỏ Ta
lại một mình; nhưng Ta không cô
đơn, vì Cha ở với Ta. [33]Ta nói những
điều nầy với các ngươi, để các ngươi

được bình an trong Ta. Các ngươi sẽ
bị hoạn nạn trong thế gian, nhưng
hãy vững lòng, Ta đã thắng thế gian
rồi."

17

Chúa Cầu Nguyện

[1]Nói như vậy xong, Đức Chúa
Jesus ngước mắt lên trời và cầu
nguyện rằng, "Lạy Cha, giờ đã đến.
Xin Cha làm vinh hiển Con của Cha,
để Con của Cha làm vinh hiển Cha.
[2]Vì Cha đã ban cho Con[a] uy quyền
trên mọi loài xác thịt, nên Con sẽ
ban sự sống đời đời cho những ai
Cha ban cho Con. [3]Đây là sự sống
đời đời: họ nhận biết Cha, Đức Chúa
Trời thực hữu duy nhất, và Đức Chúa
Jesus Christ, Đấng Cha đã sai đến.
[4]Con đã làm vinh hiển Cha trên
đất, hoàn tất công việc Cha giao cho
Con làm. [5]Cha ôi, xin Cha làm vinh
hiển Con trước mặt Cha bằng vinh
hiển Con vốn có nơi Cha trước khi
có thế gian.
[6]Con đã bày tỏ danh Cha cho
những người Cha ban cho Con trong
thế gian. Họ vốn thuộc về Cha. Cha
đã ban họ cho Con, và họ đã vâng
giữ lời Cha. [7]Bây giờ họ biết rằng
những gì Cha ban cho Con đều đến
từ Cha. [8]Những lời Cha ban cho
Con, Con ban cho họ, và họ đã nhận
lấy. Họ biết quả quyết rằng Con từ
Cha đến, và họ đã tin rằng Cha đã
sai Con. [9]Con cầu xin cho họ. Con
không cầu xin cho thế gian nhưng
cho những người Cha ban cho Con,
vì họ là của Cha. [10]Tất cả những gì
của Con là của Cha, những gì của
Cha là của Con, và Con được tôn
vinh nơi họ.
[11]Con không ở thế gian nữa. Con
sẽ đi về cùng Cha, nhưng họ còn ở
thế gian. Lạy Cha thánh, xin Cha
bảo vệ họ, những người Cha ban cho
Con trong danh Cha, để họ hiệp một
với nhau như Chúng Ta là một.
[12]Khi Con còn ở với họ, Con bảo vệ
họ trong danh Cha, tức danh Cha
ban cho Con; không ai trong họ bị
mất, ngoại trừ đứa con của sự hư
mất, để lời Kinh Thánh được ứng
nghiệm.
[13]Bây giờ Con đi về cùng Cha, và
Con nói những điều nầy trong khi
còn ở thế gian để họ được hưởng
trọn vẹn niềm vui của Con. [14]Con
đã ban cho họ lời Cha. Thế gian
ghét họ, vì họ không thuộc về thế
gian, cũng như Con không thuộc về
thế gian. [15]Con không cầu xin Cha
cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha
bảo vệ họ khỏi Kẻ Ác.[b] [16]Họ không
thuộc về thế gian, cũng như Con
không thuộc về thế gian. [17]Xin Cha
thánh hóa họ bằng sự thật của Cha.
Lời Cha chính là sự thật. [18]Như Cha
đã sai Con vào trong thế gian, Con
cũng sai họ vào trong thế gian.
[19]Con vì họ thánh hóa chính mình,
để họ cũng có thể được thánh hóa
bằng sự thật.
[20]Con không chỉ cầu xin cho họ,
nhưng cũng cho những ai nghe lời
họ tin Con, [21]để tất cả họ sẽ hiệp
làm một, như Cha ở trong Con và
Con ở trong Cha, thưa Cha, và để họ
có thể ở trong Chúng Ta, hầu thế
gian tin rằng Cha đã sai Con.
[22]Con đã ban cho họ vinh hiển
Cha ban cho Con, để họ có thể hiệp
làm một như Chúng Ta là một.
[23]Con ở trong họ và Cha ở trong Con
để họ có thể hoàn toàn hiệp một,
hầu thế gian biết rằng Cha đã sai
Con, và Cha yêu thương họ như Cha
đã yêu thương Con. [24]Cha ôi, Con
muốn Con ở đâu thì những người
Cha ban cho Con cũng ở đó với Con,
để họ có thể chiêm ngưỡng vinh
hiển Cha ban cho Con, vì Cha đã yêu
thương Con trước khi sáng thế.
[25]Lạy Cha công chính, thế gian
không biết Cha, nhưng Con biết
Cha, và những người nầy biết Cha đã
sai Con đến. [26]Con đã tỏ cho họ biết
danh Cha, và Con sẽ cho họ biết
nữa, hầu tình yêu thương Cha dành
để yêu thương Con có thể ở trong
họ, và Con ở trong họ."

---

[a] chữ "Con" trong câu 2 trong nguyên tác là "Người" (*ngôi thứ ba số ít*)

[b] Mat 5:37; 6:13; 13:19, 38; Êph 6:16; 2 Thê 3:3; 1 Gg 2:13; 5:18, 19.

18

Chúa Phó Mình Cho Kẻ Ác
(Mat 26:47-56; Mác 14:43-50; Lu 22:47-53)

[1]Sau khi Đức Chúa Jesus đã nói
những lời ấy, Ngài và các môn đồ
Ngài đi qua bên kia Khe Kết-rôn, ở
đó có một cái vườn; Ngài và các môn
đồ Ngài vào vườn đó. [2]Giu-đa kẻ
phản Ngài cũng biết chỗ ấy, vì Đức
Chúa Jesus thường họp với các môn
đồ Ngài tại đó. [3]Bấy giờ Giu-đa dẫn
một đội lính, cùng thuộc hạ của các
trưởng tế và những người Pha-ri-si,
mang đèn, đuốc, và vũ khí đến đó.
[4]Đức Chúa Jesus biết những việc
ấy phải xảy đến với Ngài, Ngài bước
tới và hỏi, "Các ngươi tìm ai?"
[5]Họ trả lời Ngài, "Jesus người Na-
xa-rét."
Đức Chúa Jesus nói với họ,
"Chính Ta đây." Giu-đa, kẻ phản
Ngài, cũng đứng chung với họ. [6]Khi
Ngài phán với họ, "Chính Ta đây,"
họ lùi lại và té xuống đất.
[7]Ngài lại hỏi họ, "Các ngươi tìm
ai?"
Họ đáp, "Jesus người Na-xa-rét."
[8]Đức Chúa Jesus nói, "Ta đã nói
với các ngươi rằng chính Ta đây.
Nếu các ngươi tìm Ta, hãy để những
người nầy đi."
[9]Như thế là ứng nghiệm lời Ngài
đã nói, "Con không làm mất một
người nào Cha đã ban cho Con."[a]
[10]Lúc ấy Si-môn Phi-rơ có một
thanh gươm; ông rút ra, tấn công
một đầy tớ của vị thượng tế, và chém
đứt tai phải người ấy; người đầy tớ
ấy tên là Man-chu. [11]Đức Chúa Jesus
bảo Phi-rơ, "Hãy tra gươm ngươi vào
vỏ. Chén Cha đã trao cho Ta, Ta
không uống sao?"

Chúa Bị Áp Giải Đến An-nát
(Mat 26:57)

[12]Vậy quân lính, viên sĩ quan chỉ
huy, và các thuộc hạ của người Do-
thái bắt Đức Chúa Jesus và trói lại.
[13]Trước hết, họ giải Ngài đến An-
nát,[b] vì ông ấy là nhạc phụ của Cai-a-
pha, vị thượng tế năm đó. [14]Cai-a-
pha là người đã khuyên dân Do-thái
rằng thà một người chịu chết cho
toàn dân thì hơn.

Phi-rơ Chối Chúa Lần Thứ Nhất
(Mat 26:69-70; Mác 14:66-68; Lu 22:55-57)

[15]Si-môn Phi-rơ với một môn đồ
khác đi theo Đức Chúa Jesus. Nhờ
quen biết với vị thượng tế môn đồ
đó có thể theo Đức Chúa Jesus vào
sân của dinh thượng tế, [16]nhưng Phi-
rơ phải đứng bên ngoài cổng. Người
môn đồ quen biết với vị thượng tế đi
ra nói với chị gác cổng và đem Phi-rơ
vào. [17]Bấy giờ người nữ nô lệ gác
cổng nói với Phi-rơ, "Bộ ông không
phải là một môn đồ của ông ấy sao?"
Phi-rơ trả lời, "Không phải tôi."
[18]Vì trời lạnh nên các đầy tớ và
các thuộc hạ nhóm một đống lửa, rồi
đứng chung quanh để sưởi ấm; Phi-
rơ cũng đứng sưởi ấm với họ.

Thượng Tế An-nát Chất Vấn Chúa
(Mat 26:59-68; Mác 14:56-65; Lu 22:63-71)

[19]Bấy giờ vị thượng tế hạch hỏi
Đức Chúa Jesus về các môn đồ Ngài
và về những lời dạy của Ngài. [20]Đức
Chúa Jesus trả lời ông, "Ta từng nói
công khai giữa thiên hạ; Ta thường
giảng dạy trong các hội đường và
đền thờ, là những nơi người Do-thái
tụ họp; Ta chẳng nói lén lút điều gì.
[21]Tại sao ngươi hỏi Ta? Hãy hỏi
những người đã nghe Ta nói. Này,
họ biết Ta đã nói những gì."
[22]Khi Đức Chúa Jesus đã nói như
vậy, một người trong đám thuộc hạ
đứng gần đó tát Đức Chúa Jesus một
cái và nói, "Anh trả lời thượng tế như
thế sao?"
[23]Đức Chúa Jesus nói với hắn,
"Nếu Ta nói sai, hãy chỉ ra chỗ sai
của Ta; còn nếu Ta nói đúng, tại sao
ngươi đánh Ta?"
[24]An-nát sai giải Đức Chúa Jesus,
vẫn bị trói, đến Cai-a-pha, vị thượng
tế đương nhiệm.

Phi-rơ Chối Chúa Hai Lần Nữa
(Mat 26:71-75; Mác 14:69-72; Lu 22:58-62)

[25]Khi ấy Si-môn Phi-rơ đang đứng
sưởi ấm, chợt có người hỏi ông,

---

[a] Gg 6:39; 17:12
[b] An-nát vốn là thượng tế, nhưng ông đã bị người La-mã truất quyền và không cho thi hành chức vụ từ năm 15 S.C. Dù ông không được thi hành chức vụ, nhưng danh vị thượng tế của ông vẫn còn. Ngoài ra, An-nát còn được nhiều người cả nể vì ông là nhạc phụ của Cai-a-pha, vị thượng tế đương nhiệm.

"Ông cũng là một môn đồ của ông ấy phải không?"

Phi-rơ chối và nói, "Không phải tôi."

[26]Một trong các đầy tớ của vị thượng tế có bà con với người bị Phi-rơ chém đứt tai nói, "Không phải tôi đã thấy ông trong vườn với ông ấy sao?" [27]Phi-rơ lại chối nữa, ngay lúc đó một con gà cất tiếng gáy.

Chúa Trước Tòa Phi-lát
(Mat 27:11-18, 20-23; Mác 15:2-15; Lu 23:2-3, 18-25)

[28]Sáng sớm hôm đó họ giải Đức Chúa Jesus từ nhà Cai-a-pha đến dinh Tổng Trấn, nhưng chính họ không vào dinh để khỏi bị ô uế hầu có thể ăn Lễ Vượt Qua. [29]Vì thế Phi-lát đi ra gặp họ và hỏi, "Các ngươi cáo buộc người nầy về tội gì?"

[30]Họ trả lời và nói với ông, "Nếu người nầy không phải là kẻ làm ác, chúng tôi đã không nộp hắn cho quan."

[31]Phi-lát nói với họ, "Các ngươi hãy dẫn người ấy đi và xử theo luật của các ngươi."

Người Do-thái trả lời ông, "Chúng tôi không được phép xử tử ai." [32]Thế là lời Đức Chúa Jesus đã nói trước về Ngài sẽ chết cách nào có thể được ứng nghiệm.

[33]Phi-lát trở vào dinh, sai điệu Đức Chúa Jesus đến, và hỏi Ngài, "Ngươi có phải là Vua dân Do-thái không?"

[34]Đức Chúa Jesus trả lời, "Ngươi nói điều nầy là tự ý ngươi, hay đã có ai nói với ngươi về Ta?"

[35]Phi-lát trả lời, "Ta không phải là người Do-thái, phải không? Chính đồng bào ngươi và các trưởng tế đã nộp ngươi cho ta. Ngươi đã làm gì?"

[36]Đức Chúa Jesus đáp, "Vương quốc Ta không thuộc về thế giới nầy. Nếu vương quốc Ta thuộc về thế giới nầy, các tôi tớ Ta đã chiến đấu, để Ta không bị nộp vào tay người Do-thái, nhưng vương quốc Ta không thuộc về thế giới nầy."

[37]Phi-lát hỏi Ngài, "Vậy ngươi là Vua sao?"

Đức Chúa Jesus trả lời, "Chính ngươi nói rằng Ta là Vua. Vì lý do đó Ta đã giáng sinh, và vì lý do đó Ta đã đến trong thế gian để làm chứng cho sự thật. Ai thuộc về sự thật thì nghe lời Ta."

[38]Phi-lát nói với Ngài, "Sự thật là gì?"

Sau khi nói như vậy, ông trở ra gặp người Do-thái và nói với họ, "Ta không tìm thấy ông ấy có tội gì. [39]Nhưng các ngươi có được thông lệ: cứ vào Lễ Vượt Qua, ta thả cho các ngươi một người. Các ngươi muốn ta thả 'Vua dân Do-thái' ra không?"

[40]Họ gào to lại, "Chớ thả người ấy, nhưng Ba-ra-ba." Vả, Ba-ra-ba là một tên trộm cướp.

19

Phi-lát Kết Án Chúa
(Mat 27:27-31; Mác 15:16-20)

[1]Bấy giờ Phi-lát truyền đem Đức Chúa Jesus đi và cho dùng roi dây có móc đánh Ngài. [2]Bọn lính kết một vương miện bằng gai, rồi đội trên đầu Ngài, và khoác lên mình Ngài một áo choàng màu đỏ điều. [3]Đoạn chúng đến gần Ngài và nói, "Kính chào Vua dân Do-thái!" rồi chúng tát Ngài mấy cái.

[4]Phi-lát lại trở ra và nói với họ, "Nầy, ta đem ông ấy ra, để các ngươi biết rằng ta không tìm thấy ông ấy có tội gì." [5]Bấy giờ Đức Chúa Jesus đi ra, đầu đội vương miện bằng gai, mình khoác áo choàng màu đỏ điều, Phi-lát nói với họ, "Hãy xem, người ấy."

[6]Khi các trưởng tế và đám thuộc hạ thấy Ngài, họ la to, "Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự!"

Phi-lát nói với họ, "Các ngươi hãy bắt ông ấy và đóng đinh lấy, vì ta không tìm thấy ông ấy có tội gì."

[7]Người Do-thái trả lời ông, "Chúng tôi có một luật, và theo luật ấy, hắn phải chết, vì hắn đã tự cho mình là Con Đức Chúa Trời."

[8]Khi Phi-lát nghe như thế, ông càng sợ hơn. [9]Ông trở vào dinh và hỏi Đức Chúa Jesus, "Ngươi từ đâu đến?" Nhưng Đức Chúa Jesus không trả lời ông. [10]Vì thế Phi-lát nói với Ngài, "Tại sao ngươi không trả lời ta? Ngươi không biết rằng ta có quyền đóng đinh ngươi, và ta cũng có quyền thả ngươi sao?"

[11]Đức Chúa Jesus đáp, "Ngươi không có quyền gì trên Ta, nếu ngươi không được ban cho từ trên.

Về việc nầy, kẻ nộp Ta cho ngươi có
tội nặng hơn."
12Từ lúc đó Phi-lát tìm cách thả
Ngài, nhưng người Do-thái la lên,
"Nếu quan thả người nầy, quan
không là trung thần của Sê-sa.[a] Kẻ
nào tự xưng là Vua thì chống nghịch
với Sê-sa."
13Khi Phi-lát nghe những lời ấy,
ông cho dẫn Đức Chúa Jesus ra, rồi
ông ngồi vào ghế xử án tại nơi gọi là
Tòa Đá, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-
tha.
14Bấy giờ là ngày Chuẩn Bị cho Lễ
Vượt Qua, vào khoảng mười hai giờ
trưa.[b] Ông nói với người Do-thái,
"Hãy xem, Vua các ngươi!"
15Họ la lớn, "Hãy trừ hắn đi! Hãy
trừ hắn đi! Hãy đóng đinh hắn trên
cây thập tự!"
Phi-lát hỏi họ, "Ta sẽ đóng đinh
Vua các ngươi trên cây thập tự sao?"
Các trưởng tế đáp, "Chúng tôi
không có vua nào khác ngoài Sê-sa."
16Vậy Phi-lát trao Ngài cho họ để
họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự.
Thế là họ bắt Đức Chúa Jesus và dẫn
đi.

Chúa Chịu Đóng Định
(Mat 27:33-44; Mác 15:22-32; Lu 23:33-43)

17Ngài vác thập tự giá của mình
đến nơi gọi là Đồi Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ
gọi là Gô-gô-tha. 18Tại đó họ đóng
đinh Ngài vào cây thập tự. Có hai
người khác cũng bị đóng đinh vào
cây thập tự như Ngài; một người bên
nầy và một người bên kia, còn Đức
Chúa Jesus ở chính giữa. 19Phi-lát sai
người làm một tấm bảng và gắn vào
đầu thập tự giá. Tấm bảng ghi rằng,

"JESUS NGƯỜI NA-XA-RÉT,
VUA DÂN DO-THÁI."

20Nhiều người Do-thái đã đọc
bảng ấy, vì chỗ Đức Chúa Jesus chịu
đóng đinh ở gần thành, và bảng đó
được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, tiếng
La-tinh, và tiếng Hy-lạp.
21Các trưởng tế của dân Do-thái
nói với Phi-lát, "Xin quan đừng viết,
'Vua dân Do-thái', nhưng xin hãy
viết, 'Hắn nói, Ta là Vua dân Do-
thái.'"
22Phi-lát đáp, "Những gì ta đã viết,
ta đã viết rồi."
23Khi đóng đinh Đức Chúa Jesus
xong, bọn lính lấy y phục của Ngài
chia làm bốn mảnh, mỗi người lấy
một mảnh. Chúng cũng lấy chiếc áo
dài của Ngài; áo nầy không có đường
may, nhưng được dệt liền từ trên
xuống dưới. 24Vậy chúng nói với
nhau, "Không nên xé áo nầy ra,
nhưng chúng ta hãy bắt thăm, ai
trúng nấy được." Thế là ứng nghiệm
lời Kinh Thánh,

> "Chúng chia nhau y phục của con;
> Còn áo dài của con, chúng bắt
> thăm lấy."[c]

Đó là việc bọn lính đã làm.
25Đứng tại chân thập tự giá của
Đức Chúa Jesus có mẹ Ngài, chị của
mẹ Ngài, Ma-ry vợ của Cơ-lê-ô-pa, và
Ma-ry Mạc-đa-len. 26Đức Chúa Jesus
thấy mẹ Ngài và môn đồ Ngài
thương yêu đang đứng gần bên,
Ngài nói với mẹ Ngài, "Mẹ ơi,[d] đó là
con của mẹ." 27Đoạn Ngài phán với
môn đồ ấy, "Đó là mẹ của ngươi."
Bắt đầu từ giờ đó, môn đồ ấy rước bà
về nhà mình.

Chúa Chết
(Mat 27:48-50; Mác 15:36-37; Lu 23:36)

28Sau đó Đức Chúa Jesus biết mọi
sự đã hoàn tất, và để lời Kinh Thánh
được ứng nghiệm, Ngài nói, "Ta
khát."[e]
29Tại đó có một bình đựng đầy
giấm. Vậy họ lấy một miếng xốp,
thấm đầy giấm, cột vào đầu nhánh
cây bài hương, và đưa lên miệng
Ngài. 30Khi Đức Chúa Jesus nhấm
giấm xong, Ngài nói, "Mọi sự đã
hoàn tất." Rồi Ngài gục đầu và trút
linh hồn.
31Vì hôm đó là ngày Chuẩn Bị,
người Do-thái không muốn thấy thây
người chết còn bị treo trên thập tự
giá trong ngày Sa-bát, vì ngày Sa-bát
đó rất trọng thể, họ yêu cầu Phi-lát
cho dập gãy chân những người bị
đóng đinh và gỡ xác xuống.
32Vậy quân lính đến đập gãy chân
người thứ nhất và người kia, hai

---

[a] nt: danh hiệu để gọi Hoàng Đế La Mã
[b] nt: giờ thứ sáu
[c] Thi 22:18
[d] nt: Người đàn bà (2:4; 4:21; 8:10; 20:13, 15)
[e] Thi 69:21

người cùng bị đóng đinh với Ngài;
33nhưng khi họ đến chỗ Đức Chúa
Jesus, họ thấy Ngài đã chết rồi, nên
họ không đập gãy chân Ngài. 34Thay
vào đó, một tên lính lấy giáo đâm
vào hông Ngài, ngay lập tức máu và
nước chảy ra. 35Người chứng kiến
việc ấy làm chứng, và lời chứng của
người ấy là thật, vì người ấy biết
mình nói thật, để các người cũng có
thể tin. 36Những việc ấy đã xảy ra để
làm ứng nghiệm lời Kinh Thánh,

"Chẳng một cái xương nào của
Ngài bị gãy."[a]

37Lại có chỗ khác trong Kinh Thánh
chép,

"Họ sẽ nhìn thấy người mình đã
đâm."[b]

An Táng Chúa
(Mat 27:57-61; Mác 15:42-47; Lu 23:50-56)

38Sau các việc ấy, Giô-sép người A-
ri-ma-thê, một môn đồ thầm kín của
Đức Chúa Jesus vì sợ người Do-thái,
đến xin Phi-lát để lấy xác Đức Chúa
Jesus đem về chôn cất. Phi-lát chấp
thuận. Vậy ông đến lấy xác Ngài và
đem đi. 39Ni-cô-đem, người trước kia
đã đến gặp Đức Chúa Jesus trong
ban đêm, cũng đến và mang theo
một trăm cân mộc dược trộn với
trầm hương. 40Họ lấy thi hài Đức
Chúa Jesus, dùng vải gai mịn và
thuốc thơm bó xác Ngài lại, theo tục
khâm liệm của người Do-thái. 41Vả,
gần chỗ Ngài chịu đóng đinh có một
cái vườn, trong vườn ấy có một hang
mộ còn mới, chưa chôn ai. 42Vì hôm
đó là ngày Chuẩn Bị của người Do-
thái và ngôi mộ lại ở gần, nên họ
chôn Đức Chúa Jesus tại đó.

20

Ngôi Mộ Trống
(Mat 28:1-8; Mác 16:1-8; Lu 24:1-10)

1Ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời
còn mờ mờ sáng, Ma-ry Mạc-đa-len
đến thăm mộ rất sớm, bà thấy tảng
đá chặn cửa mộ đã bị dời đi. 2Do đó
bà chạy đến gặp Si-môn Phi-rơ và
môn đồ kia, người được Đức Chúa
Jesus thương mến, và nói với họ,
"Người ta đã đem Chúa ra khỏi mộ,
và chúng tôi không biết họ đặt Ngài
ở đâu."

3Phi-rơ và môn đồ ấy đi ra, và họ
đi đến mộ. 4Cả hai cùng chạy,
nhưng môn đồ ấy chạy nhanh hơn
Phi-rơ và đã đến mộ trước. 5Môn đồ
ấy cúi xuống, nhìn vào trong, và thấy
cuộn vải liệm nằm đó, nhưng không
bước vào. 6Si-môn Phi-rơ theo đến
nơi, ông bước vào trong mộ và thấy
cuộn vải liệm nằm đó, 7còn vải quấn
đầu Ngài không nằm chung với cuộn
vải liệm, nhưng vẫn còn cuộn lại và
ở riêng một nơi. 8Môn đồ ấy, người
chạy đến trước, cũng bước theo vào
trong mộ, và khi thấy như thế thì tin.
9Số là lúc đó họ chưa hiểu Kinh
Thánh dạy rằng Ngài phải từ cõi chết
sống lại.[c] 10Sau đó hai môn đồ bước
ra và trở về nhà.

Chúa Hiện Ra cho Ma-ry Mạc-đa-len
(Mat 28:9-10; Mác 16:9-11)

11Tuy nhiên Ma-ry cứ đứng khóc
bên ngoài cửa mộ. Bà vừa khóc, vừa
cúi xuống, và nhìn vào trong mộ.
12Bà thấy hai vị thiên sứ y phục trắng
xóa đang ngồi ở chỗ xác Đức Chúa
Jesus đã nằm, một vị ngồi ở đàng
đầu, và một vị ngồi ở đàng chân.
13Họ hỏi bà, "Này bà,[d] tại sao bà
khóc?"

Bà trả lời họ, "Bởi vì người ta đã
đem Chúa của tôi đi, và tôi không
biết họ để Ngài ở đâu." 14Khi nói
xong, bà quay lại và thấy Đức Chúa
Jesus đứng đó, nhưng bà không biết
đó là Đức Chúa Jesus.

15Đức Chúa Jesus nói với bà, "Này
bà, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?"

Tưởng Ngài là người làm vườn, bà
nói với Ngài, "Thưa ông, nếu ông đã
đem Ngài đi, xin nói cho tôi biết ông
đã để Ngài ở đâu, để tôi sẽ đến đem
Ngài đi."

16Đức Chúa Jesus nói với bà, "Ma-
ry!"

Bà quay hẳn người lại và nói, "Ra-
bu-ni!"[e] nghĩa là 'Thầy!'

17Đức Chúa Jesus bảo bà, "Đừng
đụng vào Ta,[f] vì Ta chưa lên cùng
Cha, nhưng hãy đi gặp các anh em

---

[a] Xuất 12:46; Dân 9:12; Thi 34:20
[b] Xêc 12:10
[c] Lu 24:46; Thi 16:9-11; Isa 53:10-11
[d] nt: người đàn bà (2:4; 4:21; 8:10; 19:26; 20:15) [tương tự trong câu 15]
[e] "Ra-bu-ni" là tiếng A-ram
[f] ctd: Đừng ôm lấy Ta

Ta và nói cho họ biết rằng Ta phải
lên cùng Cha Ta và Cha các ngươi,
cùng Đức Chúa Trời của Ta và Đức
Chúa Trời của các ngươi."
18Ma-ry Mạc-đa-len đi và loan báo
với các môn đồ, "Tôi đã gặp Chúa,"
và kể lại những lời Ngài đã nói với
bà.

Chúa Hiện Ra Cho Các Môn Đồ

(Mat 28:16-20; Mác 16:14-18; Lu 24:36-49)

19Chiều tối hôm đó, ngày thứ nhất
trong tuần, các cửa nơi các môn đồ
đang ở đều đóng chặt, vì sợ người
Do-thái. Đức Chúa Jesus đến, đứng
chính giữa họ, và nói, "Bình an cho
các ngươi!"
20Nói xong, Ngài đưa hai tay và
hông Ngài cho họ xem. Các môn đồ
mừng rỡ vô cùng khi thấy Chúa.
21Đức Chúa Jesus lại nói với họ,
"Bình an cho các ngươi! Như Cha đã
sai Ta, Ta cũng sai các ngươi."
22Nói xong, Ngài hà hơi trên họ và
phán với họ, "Hãy nhận lãnh Đức
Thánh Linh. 23Nếu các ngươi tha tội
ai, tội người ấy sẽ được tha. Nếu các
ngươi cầm tội ai, tội của người ấy sẽ
bị cầm lại."

Chúa và Thô-ma

24Nhưng Thô-ma cũng gọi là Đi-
đim,[a] một trong nhóm mười hai môn
đồ, không có mặt với họ lúc Đức
Chúa Jesus hiện đến. 25Vì vậy khi
các môn đồ nói với ông, "Chúng tôi
đã thấy Chúa," ông trả lời họ, "Nếu
tôi không thấy dấu đinh trong hai
bàn tay Ngài, nếu tôi không đặt
ngón tay tôi vào chỗ có dấu đinh, và
đặt bàn tay tôi vào hông Ngài, tôi sẽ
không tin."
26Tám ngày sau, các môn đồ lại
họp nhau trong nhà, Thô-ma cũng
có mặt với họ. Khi các cửa đang
đóng, Đức Chúa Jesus hiện đến,
đứng chính giữa họ, và phán, "Bình
an cho các ngươi!" 27Đoạn Ngài nói
với Thô-ma, "Hãy để ngón tay ngươi
vào đây và hãy xem hai bàn tay Ta,
cũng hãy đưa bàn tay ngươi ra và đặt
vào hông Ta. Đừng vô tín, nhưng
hãy tin."
28Thô-ma trả lời và nói với Ngài,
"Lạy Chúa của con và Đức Chúa Trời
của con!"
29Đức Chúa Jesus nói với ông, "Vì
ngươi đã thấy Ta, nên ngươi tin.
Phước cho những người chẳng hề
thấy mà tin!"

Mục Đích của Sách

30Đức Chúa Jesus đã làm nhiều
phép lạ khác trước mặt các môn đồ
Ngài nhưng không được chép trong
sách nầy. 31Nhưng những việc nầy
được chép ra để các người tin rằng
Đức Chúa Jesus chính là Đấng
Christ, Con Đức Chúa Trời, và để khi
tin các người có thể có sự sống trong
danh Ngài.

21

Chúa Hiện Ra Cho Bảy Môn Đồ

1Sau các việc đó Đức Chúa Jesus
lại hiện ra cho các môn đồ Ngài tại
bờ biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra
như thế nầy:
2Si-môn Phi-rơ, Thô-ma cũng gọi
là Con Sinh Đôi, Na-tha-na-ên quê ở
Ca-na miền Ga-li-lê, các con trai của
Xê-bê-đê, và hai môn đồ khác họp lại
với nhau.
3Si-môn Phi-rơ nói với họ, "Tôi đi
đánh cá."
Những người kia trả lời ông,
"Chúng tôi sẽ đi với anh."
Họ đi ra và xuống thuyền, nhưng
suốt đêm đó họ chẳng bắt được gì.
4Hừng đông đến, Đức Chúa Jesus
đứng trên bờ, nhưng các môn đồ
không biết đó là Đức Chúa Jesus.
5Đức Chúa Jesus nói với họ, "Hỡi các
con, các con có bắt được gì không?"
Họ trả lời Ngài, "Không."
6Ngài bảo họ, "Hãy thả lưới xuống
bên phải thuyền, các con sẽ bắt
được." Vậy họ thả lưới xuống, rồi
không thể kéo lên, vì có quá nhiều
cá.
7Môn đồ được Đức Chúa Jesus
thương yêu nói với Phi-rơ, "Ấy là
Chúa." Vừa nghe nói, "Ấy là Chúa,"
Phi-rơ liền lấy áo choàng khoác lên
mình, vì lúc đó ông đang ở trần, rồi
nhảy xuống nước. 8Các môn đồ
khác đem thuyền đến phụ kéo một

[a] Đi-đim nghĩa là "Con Sinh Đôi"

mẻ lưới đầy cá, vì họ không cách bờ
bao xa, chỉ khoảng một trăm mét.[a]
[9]Khi lên bờ, họ thấy đã có than
đang cháy hực, với cá đang nướng ở
trên, và có bánh nữa. [10]Đức Chúa
Jesus nói với họ, "Hãy đem ít cá các
ngươi mới bắt được lại đây."
[11]Si-môn Phi-rơ đi lên, kéo lưới
vào bờ, mẻ lưới đầy một trăm năm
mươi ba con cá lớn, và dù nhiều cá
dường ấy, lưới vẫn không rách.
[12]Đức Chúa Jesus nói với họ, "Hãy
lại ăn điểm tâm." Không môn đồ
nào dám hỏi Ngài, "Ngài là ai?" Vì
họ đều biết rõ rằng ấy là Chúa.
[13]Đức Chúa Jesus đến, lấy bánh
trao cho các môn đồ, rồi Ngài cũng
lấy cá và làm như vậy. [14]Đây là lần
thứ ba Đức Chúa Jesus hiện ra cho
các môn đồ Ngài sau khi Ngài từ cõi
chết sống lại.

Chúa và Phi-rơ

[15]Sau khi họ ăn xong, Đức Chúa
Jesus nói với Si-môn Phi-rơ, "Hỡi Si-
môn con Giăng, ngươi yêu thương
Ta hơn những người nầy[b] chăng?"
Ông đáp, "Lạy Chúa, Ngài biết
rằng con yêu mến Ngài."
Ngài phán với ông, "Hãy cho
những chiên thơ Ta ăn."
[16]Ngài lại nói với ông lần thứ hai,
"Hỡi Si-môn con Giăng, ngươi yêu
thương Ta chăng?"
Ông đáp, "Lạy Chúa, Ngài biết
rằng con yêu mến Ngài."
Ngài phán với ông, "Hãy chăn
chiên Ta."
[17]Ngài lại nói với ông lần thứ ba,
"Hỡi Si-môn con Giăng, ngươi yêu
mến Ta chăng?"
Phi-rơ cảm thấy tự ái bị tổn
thương vì Ngài hỏi ông đến lần thứ
ba rằng, "Ngươi yêu mến Ta chăng?"
Ông thưa với Ngài, "Lạy Chúa, Ngài
biết hết mọi sự. Ngài biết rằng con
yêu mến Ngài."
Đức Chúa Jesus nói với ông, "Hãy
cho chiên Ta ăn. [18]Quả thật, quả
thật, Ta nói với ngươi, khi ngươi còn
trẻ, ngươi tự thắt lưng cho mình và
muốn đi đâu thì đi; nhưng khi ngươi
già, ngươi sẽ đưa tay ra, người khác
sẽ thắt lưng cho ngươi và dẫn ngươi
đến nơi ngươi không muốn tới."
[19]Ngài phán như vậy để chỉ về Phi-
rơ sẽ chết cách nào, hầu làm vinh
hiển Đức Chúa Trời. Sau khi nói
như vậy xong, Ngài bảo Phi-rơ, "Hãy
theo Ta."

Chúa và Môn Đồ Ngài Thương

[20]Phi-rơ quay lại và thấy môn đồ
Ngài yêu thương đi theo; ấy là người
trong bữa ăn tối đã nghiêng đầu qua
trước ngực Ngài và hỏi, "Lạy Chúa, ai
là kẻ sẽ phản Ngài?" [21]Phi-rơ thấy
môn đồ ấy, ông hỏi Đức Chúa Jesus,
"Lạy Chúa, còn người nầy thì sao?"
[22]Đức Chúa Jesus đáp, "Nếu Ta
muốn người ấy cứ sống cho đến khi
Ta đến thì can hệ gì đến ngươi?
Phần ngươi, hãy theo Ta."
[23]Lời ấy được đồn giữa vòng anh
chị em[c] rằng môn đồ ấy sẽ không
chết. Tuy nhiên Đức Chúa Jesus
không nói rằng người ấy sẽ không
chết, nhưng Ngài chỉ nói, "Nếu Ta
muốn người ấy cứ sống cho đến khi
Ta đến thì can hệ gì đến ngươi."
[24]Đây chính là môn đồ đã làm
chứng về những việc nầy và đã viết
những điều nầy. Chúng ta biết rằng
lời chứng của người ấy là thật.
[25]Còn nhiều điều khác mà Đức
Chúa Jesus đã làm; ví bằng người ta
phải viết hết từng việc một, thì tôi
thiết tưởng cả thế gian cũng không
thể chứa hết sách người ta viết ra.

---

[a] nt: 200 *cubits*
[b] Trong nguyên tác không xác định rõ. "Toutôn" có thể là những người đang ở đó, hay cũng có thể là ghe thuyền với những đồ nghề đánh cá, và những con cá mới bắt được.

[c] nt: anh em

CÔNG VỤ
CỦA
CÁC SỨ ĐỒ

1

Lời Tựa

[1]Thưa ngài Thê-ô-phi-lơ,[a] trong sách thứ nhất, tôi đã viết về mọi điều Đức Chúa Jesus đã làm và dạy từ ban đầu [2]cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh dạy bảo các sứ đồ Ngài đã chọn. [3]Sau khi chịu khổ hình, Ngài đã dùng nhiều cách để chứng tỏ với họ rằng Ngài đang sống. Ngài hiện ra với họ trong bốn mươi ngày và dạy họ những điều về vương quốc Đức Chúa Trời.

[4]Trong khi họp với họ, Ngài truyền cho họ, "Đừng rời Giê-ru-sa-lem, nhưng phải chờ điều Đức Chúa Cha đã hứa, đó là điều các ngươi đã nghe Ta nói, [5]vì Giăng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng ít ngày nữa các ngươi sẽ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh."

Chúa Thăng Thiên

[6]Vậy khi họ đến với nhau, họ hỏi Ngài rằng, "Lạy Chúa, phải chăng đây là thời kỳ Chúa tái lập vương quốc I-sơ-ra-ên?"

[7]Ngài phán với họ, "Thời kỳ và thời điểm mà Đức Chúa Cha đã tự quyền định lấy là điều các ngươi không được biết, [8]nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, các ngươi sẽ nhận lãnh quyền năng và làm những nhân chứng của Ta tại Giê-ru-sa-lem, khắp miền Giu-đê, miền Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất."

[9]Sau khi Ngài nói những điều ấy, Ngài được cất lên trời trong khi họ nhìn theo, và một đám mây tiếp Ngài khuất khỏi mắt họ.

[10]Đang khi Ngài ngự lên và họ chăm chú nhìn theo lên trời, đột nhiên, hai người mặc y phục trắng đứng bên họ. [11]Hai vị đó nói với họ, "Hỡi những người Ga-li-lê, tại sao các ngươi đứng nhìn lên trời như thế? Đức Chúa Jesus nầy, Đấng vừa được cất lên trời khỏi các ngươi, sẽ trở lại y như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy."

Các Môn Đồ Cầu Nguyện

[12]Bấy giờ những người ấy từ núi tên là Ô-liu trở về Giê-ru-sa-lem. Núi ấy ở gần Giê-ru-sa-lem, cách thành khoảng một đoạn đường được phép đi trong ngày Sa-bát.[b] [13]Khi đã vào thành, họ lên một phòng cao kia và ở tại đó. Những người đó là Phi-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thô-lô-mi, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của Anh-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đa con của Gia-cơ. [14]Tất cả những người ấy đồng lòng hiệp ý liên tục cầu nguyện với các bà, với Ma-ry mẹ của Đức Chúa Jesus, và với các em trai Ngài.

Ma-thia Được Chọn Làm Sứ Đồ

[15]Trong những ngày ấy, Phi-rơ đứng dậy giữa các anh chị em[c] đang họp nhau tại đó, khoảng một trăm hai mươi người, và nói:

[16]"Thưa anh chị em,[d] lời Kinh Thánh do Đức Thánh Linh cậy miệng Vua Đa-vít nói trước về tên Giu-đa, kẻ dẫn đường người ta đến bắt Đức Chúa Jesus, phải được ứng nghiệm, [17]vì hắn vốn là người trong nhóm chúng tôi và được dự phần trong chức vụ nầy với chúng tôi. [18]Tên ấy đã dùng tiền thưởng bất nghĩa mua một miếng đất, rồi bị ngã chúi đầu xuống đó, vỡ bụng, và đổ

---

[a] Thê-ô-phi-lơ có nghĩa là người yêu mến Đức Chúa Trời

[b] Khoảng một cây số

[c] nt: anh em (tương tự cho cả sách)

[d] nt: Hỡi các người, hỡi anh em

ruột ra chết. [19]Điều ấy mọi người ở
Giê-ru-sa-lem đều biết cả; vì thế
miếng đất đó đã bị họ gọi là 'Hắc-ên-
đa-ma,' (theo tiếng địa phương có
nghĩa là 'Đất Máu'[a]) [20]vì trong Thánh
Thi có chép rằng,

'Nguyện chỗ ở của chúng sẽ bị bỏ
hoang,
Nguyện nhà của chúng sẽ chẳng
còn ai ở.'[b]

và

'Nguyện một người khác chiếm
lấy chức vụ của nó.'[c]

[21]Vậy cần phải có một người đã
cùng đi với chúng tôi trong suốt thời
gian Đức Chúa Jesus đi lại giữa
chúng ta, [22]tức là từ lúc Giăng làm
báp-têm cho Ngài cho đến ngày Ngài
được cất lên trời khỏi chúng ta, để
người ấy làm một nhân chứng về sự
sống lại của Ngài với chúng tôi."
[23]Vậy họ tiến cử hai người, một
người là Giô-sép được gọi là Ba-sa-
ba, cũng có tên khác là Giúc-tu, và
người kia là Ma-thia. [24]Kế đó họ cầu
nguyện rằng, "Lạy Chúa, Chúa biết
rõ lòng mọi người. Xin cho chúng
con biết Ngài chọn ai trong hai
người nầy, [25]hầu có người thế vào
chức vụ nầy, tức chức sứ đồ mà Giu-
đa đã lìa bỏ, để đi đến chỗ của nó."
[26]Đoạn họ bắt thăm, và thăm
trúng Ma-thia; nên ông được bổ
sung vào nhóm mười một sứ đồ.

2

Đức Thánh Linh Giáng Lâm

[1]Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn
đồ đang họp nhau tại một chỗ.
[2]Thình lình có tiếng từ trời xuống
như tiếng gió thổi rất mạnh, ùa tràn
vào căn nhà họ đang ngồi. [3]Họ thấy
có gì giống như những lưỡi bằng lửa
bay ra và đậu trên mỗi người. [4]Tất
cả được đầy dẫy Đức Thánh Linh và
bắt đầu nói những ngôn ngữ khác,
theo như Đức Thánh Linh ban cho
họ nói.
[5]Lúc ấy tại Giê-ru-sa-lem đang có
những người Do-thái tin kính từ mọi
nước dưới trời. [6]Nghe tiếng ồn ào,
họ kéo đến thành một đám đông và
lấy làm lạ, vì mỗi người đều nghe các
môn đồ nói tiếng bản xứ của họ.
[7]Họ ngạc nhiên và sửng sốt nói với
nhau, "Tất cả những người đang nói
đó chẳng phải là người Ga-li-lê sao?
[8]Thế sao mỗi chúng ta đều nghe họ
nói tiếng bản xứ của chúng ta? [9]Nào
người Pạc-thi, người Mê-đi, người Ê-
lam, và những người sống ở Mê-sô-
pô-ta-mi-a, Giu-đê, Cáp-pa-đô-xi-a,
Pôn-tơ, A-si-a, [10]Phi-ry-gi-a, Pam-phy-
li-a, Ai-cập, và dân ở những vùng Li-
by-a gần Sy-rê-nê, nào những khách
hành hương đến từ Rô-ma, [11]gồm
người Do-thái và những người ngoại
quốc theo Do-thái Giáo, nào người
Cơ-rết và người Ả-rập; chúng ta thảy
đều nghe họ nói những việc quyền
năng diệu kỳ của Đức Chúa Trời
trong ngôn ngữ của chúng ta!"
[12]Mọi người đều sửng sốt và
hoang mang nói với nhau, "Việc nầy
có nghĩa gì?" [13]Nhưng mấy người
khác chế nhạo và nói, "Họ say rượu
mới đó mà."

Phi-rơ Rao Giảng Về Chúa

[14]Bấy giờ Phi-rơ đứng ra với mười
một sứ đồ, cất tiếng và nói với họ,
"Thưa đồng bào Do-thái và mọi
người đang ở Giê-ru-sa-lem, xin hãy
biết rõ điều nầy và xin lắng tai nghe
tôi nói: [15]Những người nầy không
phải say rượu như anh chị em tưởng
đâu, vì bây giờ mới chín giờ sáng,[d]
[16]nhưng đây là những gì đấng Tiên
Tri Giô-ên đã nói,

[17]'Đức Chúa Trời phán,
Trong những ngày cuối cùng,
Ta sẽ đổ Thần Ta trên mọi loài
xác thịt.
Các con trai và các con gái của các
người sẽ nói tiên tri;
Những người trẻ tuổi sẽ thấy các
khải tượng;
Những người già cả sẽ mơ ước
những ước mơ.[e]
[18]Trong những ngày ấy,
Ta sẽ đổ Thần Ta trên các tôi trai
và tớ gái của Ta;
Chúng sẽ nói tiên tri.

---

[a] nt: '*Akeldama,* (tiếng A-ram)
[b] Thi 69:25
[c] Thi 109:8

[d] nt: giờ thứ ba
[e] ctd: sẽ nằm mộng thấy những điềm mộng

19Ta sẽ ban những điềm lạ trên
trời và những dấu kỳ dưới đất,
Đó là máu, lửa, và những luồng
khói.
20Mặt trời sẽ trở nên tối tăm,
Mặt trăng sẽ đỏ như máu,
Trước ngày lớn và vinh hiển của
Chúa đến.
21Bấy giờ ai kêu cầu danh Chúa sẽ
được cứu.'[a]

22Hỡi người I-sơ-ra-ên, xin lắng nghe những lời tôi trình bày: Đức Chúa Jesus ở Na-xa-rét là Đấng đã được Đức Chúa Trời xác chứng với anh chị em bằng những việc quyền năng, phép lạ, và dấu kỳ; qua Ngài, Đức Chúa Trời đã thực hiện những việc đó giữa anh chị em như anh chị em đã biết. 23Theo kế hoạch đã vạch trước và theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, anh chị em đã nộp Ngài vào tay những kẻ không coi Luật Pháp ra gì[b] để đóng đinh Ngài trên cây thập tự, và giết đi. 24Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại, giải thoát Ngài khỏi những đau đớn của sự chết, vì sự chết không thể giữ Ngài lại. 25Vì Vua Đa-vít đã nói về Ngài rằng,

'Tôi hằng để Chúa ở trước mặt tôi;
Vì Ngài ở bên phải tôi, nên tôi sẽ
chẳng bị rúng động.
26Vì thế, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi
mừng rỡ,
Và thân xác tôi cũng sống[c] trong
hy vọng.
27Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi
luôn trong âm phủ;
Ngài sẽ không để cho Người
Thánh của Ngài thấy sự rữa nát.
28Chúa đã chỉ cho tôi con đường
sự sống;
Ngài sẽ cho tôi đầy tràn niềm vui
trước thánh nhan Ngài.'[d]

29Thưa anh chị em, tôi xin nói một cách quả quyết với anh chị em về tổ phụ Đa-vít của chúng ta rằng, vua đã chết và được chôn; mồ mả của vua vẫn còn ở giữa chúng ta cho đến ngày nay. 30Nhưng vì vua là một vị tiên tri và biết rằng Đức Chúa Trời đã lấy lời thề mà thề với vua rằng Ngài sẽ đặt một người trong dòng dõi của vua ngồi trên ngai của vua.[e] 31Vì đã thấy trước như thế nên vua đã nói về sự sống lại của Đấng Christ rằng,

'Ngài sẽ chẳng bị bỏ luôn trong
âm phủ,
Và thân thể Ngài sẽ không thấy sự
rữa nát.'[f]

32Đức Chúa Jesus nầy đã được Đức Chúa Trời làm cho sống lại, và tất cả chúng tôi đây là các nhân chứng cho việc ấy.

33Vậy sau khi đã được cất lên ngự bên phải Đức Chúa Trời và đã nhận lãnh Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Cha đã hứa, Ngài tuôn đổ Đức Thánh Linh ra như anh chị em đã thấy và nghe. 34Vì Vua Đa-vít chưa từng lên trời, nhưng chính vua đã nói,

'Chúa phán với Chúa của tôi,
"Con hãy ngồi bên phải Ta,
35Cho đến khi Ta đặt những kẻ
thù của Con làm bệ chân
Con."'[g]

36Vậy hỡi toàn thể nhà I-sơ-ra-ên, xin hãy biết một cách chắc chắn rằng: Đức Chúa Jesus là Đấng anh chị em đóng đinh trên cây thập tự đã được Đức Chúa Trời lập làm Chúa và Đấng Christ."[h]

Dân Đáp Ứng

37Bấy giờ khi nghe như thế, họ cảm thấy đau nhói trong lòng; họ nói với Phi-rơ và các vị sứ đồ còn lại, "Thưa các anh em, chúng tôi phải làm gì?"

38Phi-rơ nói với họ, "Hãy ăn năn. Mỗi người trong anh chị em phải chịu báp-têm trong danh Đức Chúa Jesus Christ để được tha tội, và anh chị em sẽ nhận một món quà là Đức Thánh Linh. 39Vì lời hứa ấy đã dành cho anh chị em, cho con cháu của anh chị em, và cho mọi người ở xa, tức những người mà Chúa, Đức Chúa Trời của chúng ta, sẽ gọi."

---

[a] Giôê 2:28-32 LXX
[b] nt: vô luật lệ, vô pháp luật; (ctd: kẻ dữ, kẻ ác, kẻ không tôn trọng luật pháp của Mô-sê)
[c] nt: dựng lều, hạ trại, cư ngụ, ở
[d] Thi 16:8-11 LXX
[e] Thi 132:11
[f] Thi 16:10
[g] Thi 110:1
[h] nt: Christ (Đấng Được Xức Dầu)

[40]Phi-rơ còn dùng nhiều lời khác để làm chứng và kêu gọi họ rằng, "Anh chị em hãy cứu lấy mình khỏi thế hệ gian tà nầy."
[41]Vậy những người tin nhận lời ông đều chịu báp-têm, và hôm đó có khoảng ba ngàn linh hồn thêm vào số các môn đồ.

Cộng Đồng Tín Hữu Đầu Tiên

[42]Những người ấy chuyên tâm vâng giữ lời dạy của các sứ đồ, giao hảo thân tình với nhau, tham dự lễ bẻ bánh, và các buổi nhóm cầu nguyện.
[43]Bấy giờ mọi người có cảm giác sợ hãi; các sứ đồ đã làm nhiều việc diệu kỳ và phép lạ. [44]Khi ấy tất cả các tín hữu hiệp lại với nhau và lấy mọi vật làm của chung. [45]Họ bán đất đai và tài sản, rồi lấy tiền bán được chia cho mọi người có nhu cầu. [46]Hằng ngày họ một lòng chăm chỉ đến đền thờ; còn tại các tư gia, họ cử hành lễ bẻ bánh và dùng bữa với nhau với lòng vui vẻ và chân thành. [47]Họ ca ngợi Đức Chúa Trời và được lòng mọi người. Mỗi ngày Chúa thêm những người được cứu vào số người của họ.

3

Người Què Được Chữa Lành

[1]Một ngày kia Phi-rơ và Giăng đi lên đền thờ vào giờ cầu nguyện lúc ba giờ chiều.[a] [2]Khi ấy một người què từ trong lòng mẹ đã được khiêng đến đó. Số là hằng ngày ông được người ta khiêng để bên cổng đền thờ, gọi là Cổng Đẹp, để xin những người đi vào đền thờ bố thí. [3]Khi ông thấy Phi-rơ và Giăng sắp vào đền thờ, ông xin họ bố thí. [4]Phi-rơ và Giăng nhìn chăm chăm ông và nói, "Hãy nhìn chúng tôi!"
[5]Vậy ông nhìn chăm chăm họ, hy vọng sẽ nhận được gì. [6]Nhưng Phi-rơ nói, "Bạc và vàng tôi không có, nhưng điều tôi có, tôi cho ông: Nhân danh Đức Chúa Jesus Christ ở Na-xa-rét hãy đứng dậy và bước đi."
[7]Đoạn Phi-rơ đưa tay, nắm lấy tay phải ông, và đỡ ông dậy; ngay lập tức hai bàn chân và các mắt cá của ông được vững mạnh. [8]Ông nhảy lên, đứng thẳng dậy, và bước đi. Ông vào đền thờ với họ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ca ngợi Đức Chúa Trời.
[9]Mọi người thấy ông vừa đi vừa ca ngợi Đức Chúa Trời, [10]họ nhận ra ông là người què vốn ngồi xin bố thí tại Cổng Đẹp của đền thờ, họ rất kinh ngạc và lấy làm lạ về những gì đã xảy đến cho ông.
[11]Trong khi ông bám lấy Phi-rơ và Giăng và đi với họ, mọi người quá đỗi kinh ngạc và kéo nhau chạy theo họ đến một nơi gọi là Hành Lang Sa-lô-môn.

Phi-rơ Giảng tại Đền Thờ

[12]Khi Phi-rơ thấy thế, ông nói với dân, "Thưa anh chị em người I-sơ-ra-ên, tại sao anh chị em kinh ngạc về việc nầy? Hay tại sao anh chị em nhìn chầm chập vào chúng tôi như thể tự chúng tôi có quyền phép gì hoặc có đạo hạnh gì có thể làm cho người nầy bước đi? [13]Ấy là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp, Đức Chúa Trời của các tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jesus, Đấng anh chị em đã trao nộp và khước từ trước mặt Phi-lát, dù ông ấy đã quyết định phóng thích Ngài. [14]Anh chị em đã khước từ Đấng Thánh và Đấng Công Chính mà xin ân xá một kẻ sát nhân cho mình. [15]Anh chị em đã giết Đấng Ban Sự Sống, Đấng Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại từ cõi chết; về việc nầy, chúng tôi là các nhân chứng. [16]Bởi đức tin trong danh Ngài, là danh đã làm cho người nầy, người anh chị em đã thấy và biết, được vững mạnh, và bởi đức tin nơi Ngài mà người nầy đã được ban cho mạnh khỏe hoàn toàn ngay trước mắt anh chị em.
[17]Vậy, bây giờ, thưa anh chị em, tôi biết anh chị em đã hành động trong lúc chưa hiểu biết, cũng như những người lãnh đạo của anh chị em. [18]Nhưng nhờ thế Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán qua miệng tất cả các vị tiên tri rằng Đấng Christ do Ngài sai đến phải chịu đau khổ. [19]Vậy anh chị em hãy ăn năn, hãy trở về với Đức Chúa Trời

[a] nt: giờ thứ chín

để tội lỗi của anh chị em được xóa
đi, [20]hầu thời kỳ tươi mới có thể đến
từ trước mặt Chúa, và để Ngài có thể
sai Đấng Christ, Đấng đã được chỉ
định từ trước, chính là Đức Chúa
Jesus, đến với anh chị em. [21]Ngài là
Đấng thiên đàng phải rước về cho
đến thời kỳ làm mới lại[a] muôn vật,
tức thời kỳ Đức Chúa Trời đã cậy
miệng các vị tiên tri thánh của Ngài
nói trước từ lâu. [22]Thật vậy Mô-sê đã
nói,

> 'Chúa Đức Chúa Trời của anh chị
> em sẽ dấy lên từ giữa anh chị em
> một đấng tiên tri cho anh chị em
> như tôi. Anh chị em phải nghe
> theo mọi điều đấng ấy dạy bảo.[b]
> [23]Ai không nghe theo đấng tiên tri
> ấy sẽ bị truất[c] khỏi dân.'[d]

[24]Sau đó tất cả các đấng tiên tri, từ
Sa-mu-ên cho đến những vị kế tiếp
ông, hễ ai nói tiên tri đều cũng loan
báo về những ngày ấy. [25]Anh chị em
là con cháu của các đấng tiên tri và
của giao ước Đức Chúa Trời đã lập
với tổ tiên của anh chị em, khi Ngài
phán với Áp-ra-ham,

> 'Từ dòng dõi ngươi tất cả các dân
> trên đất sẽ được phước.'[e]

[26]Khi Đức Chúa Trời dấy lên Đầy
Tớ của Ngài, Ngài đã sai Đầy Tớ ấy
đến với anh chị em trước hết, để ban
phước cho anh chị em bằng cách
làm mỗi người trong anh chị em lìa
bỏ những xấu xa tội lỗi của mình."

4

Phi-rơ và Giăng Trước Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái

[1]Khi họ còn đang nói với dân, các
tư tế, viên sĩ quan chỉ huy cảnh binh
đền thờ, và những người Sa-đu-sê ập
đến. [2]Họ rất bực tức vì hai ông đã
dạy cho dân và rao giảng về sự sống
lại của người chết trong Đức Chúa
Jesus. [3]Họ bắt các ông và giam vào
ngục, định hôm sau sẽ đem ra xét
xử, vì lúc ấy trời đã tối. [4]Nhưng
nhiều người đã tin sau khi nghe sứ
điệp của họ; và số nam tín hữu lên
đến khoảng năm ngàn người.
[5]Hôm sau các quan chức, các
trưởng lão, và các thầy dạy giáo luật
họp nhau tại Giê-ru-sa-lem, [6]cùng với
Thượng Tế An-nát, Cai-a-pha, Giăng,
A-léc-xan-đơ, và nhiều người trong
gia tộc của thượng tế. [7]Họ điệu các
ông ra, bắt đứng giữa, rồi tra hỏi,
"Bởi thẩm quyền nào hay nhân danh
ai các anh làm điều nầy?"
[8]Bấy giờ Phi-rơ được đầy dẫy Đức
Thánh Linh và nói với họ:
"Kính thưa quý vị lãnh đạo của
dân, kính thưa quý vị trưởng lão:
[9]Nếu ngày nay chúng tôi bị xét xử
vì đã làm một việc tốt cho một người
bị tật nguyền rằng làm thế nào
người ấy được lành mạnh, [10]thì xin
mọi người trong quý vị và toàn dân I-
sơ-ra-ên hãy biết rằng: ấy là nhờ
danh của Đức Chúa Jesus Christ
người Na-xa-rét, Đấng quý vị đã
đóng đinh trên cây thập tự, Đấng
Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại từ
cõi chết, chính nhờ danh Ngài mà
người nầy được mạnh khỏe và đứng
trước mặt quý vị đây. [11]Đức Chúa
Jesus nầy là

> 'Tảng đá đã bị quý vị, những thợ
> xây nhà, loại ra,
> Nhưng Ngài đã trở thành tảng đá
> góc nhà.'[f]

[12]Chẳng có ơn cứu rỗi trong đấng
nào khác, vì chẳng có danh nào khác
ban cho loài người ở dưới trời, hầu
chúng ta phải nhờ danh đó để được
cứu."
[13]Khi họ thấy sự bạo dạn của Phi-
rơ và Giăng và nhận biết hai ông
không phải là những người học thức
khoa bảng mà chỉ là dân thường, họ
lấy làm ngạc nhiên, và họ nhận ra
rằng hai ông đã từng theo Đức Chúa
Jesus. [14]Ngoài ra họ cũng thấy người
được chữa lành đang đứng đó với hai
ông nên họ chẳng biết đáp lại thế
nào. [15]Họ truyền cho những người
ấy ra ngoài phòng họp của Hội
Đồng, rồi họ bàn luận với nhau
[16]rằng, "Chúng ta phải làm gì với
những người nầy bây giờ? Vì quả
thật mọi người sống ở Giê-ru-sa-lem

---

[a] nt: phục hồi, tái lập, tái thiết, tái xây dựng
[b] Phục 18:15-16
[c] nt: bị diệt trừ, nhổ bật gốc
[d] Phục 18:19 và Lê 23:29
[e] Sáng 22:18; 26:4
[f] Thi 118:22

đều biết rõ rằng hai người ấy đã làm
một phép lạ rành rành; chúng ta
không thể nào chối cãi. [17]Nhưng để
việc nầy khỏi đồn rộng trong dân,
chúng ta hãy cảnh cáo họ, không
cho phép họ nói đến danh ấy với ai
nữa."
[18]Sau khi đã gọi các ông vào, họ ra
lịnh cấm các ông nhân danh Đức
Chúa Jesus để nói hay dạy cho ai.
[19]Nhưng Phi-rơ và Giăng trả lời và
nói với họ, "Không lẽ vâng lời quý vị
thay vì Đức Chúa Trời là đúng trước
mặt Đức Chúa Trời chăng? Xin quý
vị hãy xét đi. [20]Vì chúng tôi không
thể không nói những gì chúng tôi đã
thấy và nghe."
[21]Sau khi họ đe dọa các ông thêm,
họ thả các ông ra, vì họ chẳng tìm
được cớ gì để phạt các ông, và cũng
vì họ sợ dân, bởi mọi người đều tôn
vinh Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra.
[22]Vả, người đàn ông được phép lạ
chữa lành đã ngoài bốn mươi tuổi.

Cộng Đồng Tín Hữu Cầu Nguyện

[23]Sau khi được thả ra, họ đến với
anh chị em tín hữu và thuật lại mọi
điều các trưởng tế và các trưởng lão
đã bảo họ. [24]Khi mọi người nghe
như thế, họ đồng lòng cất tiếng
dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa
Trời rằng, "Lạy Chúa, Ngài là Đấng
đã dựng nên trời, đất, biển, và mọi
vật trong chúng. [25]Chính Ngài đã
cậy Đức Thánh Linh phán qua miệng
của tổ phụ chúng con là Đa-vít, tôi tớ
Ngài, rằng:

'Vì sao các quốc gia nổi giận,
Và các dân lập mưu vô ích?
[26]Các vua thế gian đứng dậy,
Và các lãnh tụ hiệp lại với nhau,
Để chống lại Chúa,
Và chống lại Đấng Được Xức Dầu[a]
của Ngài.'[b]

[27]Vì thật vậy, trong thành nầy, Vua
Hê-rốt và Pôn-tơ Phi-lát, cùng các
dân ngoại và dân I-sơ-ra-ên, đã hiệp
với nhau để chống lại Đức Chúa
Jesus, đầy tớ thánh của Ngài, Đấng
được xức dầu của Ngài [28]để thực hiện
những việc do tay Ngài đã sắp đặt và
chương trình Ngài đã định phải xảy
ra. [29]Giờ đây, Chúa ôi, xin đoái xem
những lời đe dọa của họ, và xin ban
cho các tôi tớ Ngài cứ dạn dĩ tiếp tục
rao giảng Đạo[c] Ngài. [30]Xin đưa tay
Ngài ra chữa lành và bày tỏ những
dấu kỳ và phép lạ trong danh Đức
Chúa Jesus, đầy tớ thánh của Ngài."
[31]Khi họ cầu nguyện xong, nơi họ
đang nhóm rúng động; họ được đầy
dẫy Đức Thánh Linh và rao giảng
Đạo[d] Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Các Tín Hữu Chia Sẻ Với Nhau

[32]Bấy giờ cộng đồng tín hữu đông
đảo ấy đồng tâm hiệp ý với nhau,
không ai xem bất kỳ những gì mình
có là của riêng, nhưng họ xem mọi
vật là của chung. [33]Với quyền năng
lớn lao, các sứ đồ làm chứng về sự
sống lại của Đức Chúa Jesus, và họ
thảy đều nhận được ân phước dồi
dào. [34]Trong vòng họ, chẳng ai thiếu
thốn gì, vì có nhiều người làm chủ
nhà hoặc chủ đất đã bán nhà hoặc
đất của họ, lấy tiền bán được đem
[35]đặt nơi chân các sứ đồ, để phân
phát cho mỗi người tùy theo nhu
cầu.
[36]Có một người Lê-vi kia sinh ở
Chíp-rơ, tên là Giô-sép, mà các sứ đồ
gọi là Ba-na-ba, có nghĩa là "Con của
Sự An Ủi." [37]Ông có một cánh đồng;
ông bán cánh đồng ấy, lấy tiền, và
đem đặt nơi chân các sứ đồ.

5

A-na-nia và Sa-phi-ra

[1]Nhưng một người tên là A-na-nia,
với vợ là Sa-phi-ra, bán một miếng
đất của họ, [2]và giữ lại một phần tiền;
vợ ông biết rõ điều đó, đoạn ông
đem số tiền còn lại đặt nơi chân các
sứ đồ. [3]Phi-rơ nói, "Này ông A-na-
nia, sao ông để Sa-tan đầy dẫy lòng
ông, khiến ông nói dối Đức Thánh
Linh mà giữ lại một phần số tiền bán
đất? [4]Khi miếng đất chưa bán, nó
chẳng phải là của ông sao? Sau khi
bán rồi, chẳng phải ông có quyền
giữ số tiền đó sao? Tại sao ông rắp
tâm làm điều ấy? Không phải ông
dối gạt loài người nhưng dối gạt Đức
Chúa Trời." [5]Nghe xong những lời

[a] nt: Đấng Christ (*Christ, Messiah*)
[b] Thi 2:1-2 LXX
[c] nt: Lời (*Lógos*); ctd: sứ điệp
[d] nt: Lời (*Lógos*); ctd: sứ điệp

ấy, A-na-nia ngã xuống và tắt thở. Tất cả những ai nghe chuyện ấy đều rất sợ hãi. [6]Các thanh niên đứng dậy, liệm xác ông, rồi khiêng ra ngoài và chôn.

[7]Khoảng ba giờ sau, vợ ông, vốn chẳng biết việc đã xảy ra, bước vào. [8]Phi-rơ nói với bà, "Xin bà nói cho tôi biết, có phải ông bà bán miếng đất giá được bao nhiêu đó không?"

Bà đáp, "Vâng, chỉ được bấy nhiêu đó thôi."

[9]Phi-rơ nói với bà, "Tại sao ông bà đồng lòng với nhau thử Đức Thánh Linh của Chúa? Kìa, bàn chân của những người đi chôn chồng bà vừa về đến cửa, họ sẽ khiêng bà luôn."

[10]Ngay lập tức bà ngã xuống nơi chân ông và tắt thở. Những thanh niên bước vào, thấy bà đã chết, họ khiêng bà ra, và chôn bà bên cạnh chồng bà.

[11]Toàn thể hội thánh và tất cả những ai nghe việc ấy đều rất sợ hãi.

Những Dấu Kỳ và Phép Lạ Tỏ Ra Qua Các Đầy Tớ Chúa

[12]Khi ấy nhiều dấu kỳ và phép lạ xảy ra trong dân bởi tay các vị sứ đồ. Tất cả tín hữu đều đồng ý chọn Hành Lang Sa-lô-môn làm nơi nhóm họp. [13]Những người ngoài không ai dám tham dự chung với họ, mặc dù dân chúng rất coi trọng họ. [14]Tuy nhiên số người tin Chúa càng ngày càng đông, cả nam lẫn nữ rất nhiều. [15]Thậm chí người ta khiêng những người bịnh ra đường, đặt họ nằm trên các chõng và các cáng, để khi Phi-rơ đi qua, bóng của ông ít nữa cũng ngã trên một vài người bịnh. [16]Dân từ các thành phụ cận Giê-ru-sa-lem lũ lượt kéo nhau đến, mang theo những người bịnh và những người bị quỷ ô uế ám, và tất cả đều được chữa lành.

Các Sứ Đồ Bị Bắt và Được Giải Thoát

[17]Bấy giờ vị thượng tế và những người cộng sự của ông, tức những người theo phái Sa-đu-sê, đứng dậy. Họ đầy lòng ganh tị, [18]tra tay bắt các sứ đồ, và nhốt họ vào khám công. [19]Nhưng ban đêm, một thiên sứ của Chúa đến, mở các cửa nhà giam, đưa họ ra ngoài, và bảo, [20]"Hãy đi, đứng trong sân đền thờ, và giảng dạy đầy đủ cho dân sứ điệp ban sự sống nầy." [21]Nghe như thế, vừa hừng đông họ đi vào đền thờ và giảng dạy.

Khi vị thượng tế và những người cộng sự của ông đến, họ triệu tập phiên họp của Hội Đồng và tất cả các trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên, đoạn họ sai người đến nhà giam để điệu các sứ đồ đến. [22]Nhưng khi các cảnh binh đền thờ đến đó, họ chẳng thấy vị sứ đồ nào trong ngục, nên họ trở về và báo cáo, [23]"Chúng tôi thấy các cửa nhà giam đều khóa kỹ, và các lính canh đứng gác bên ngoài, nhưng khi mở các cửa ra, chúng tôi chẳng thấy người nào bên trong cả."

[24]Khi viên sĩ quan chỉ huy cảnh binh đền thờ và các trưởng tế nghe những lời đó, họ băn khoăn lo lắng, không biết việc nầy rồi sẽ ra sao. [25]Bấy giờ có người đến báo với họ, "Xem kìa, những người các ông đã giam trong ngục đang đứng ở đền thờ và giảng dạy cho dân."

[26]Viên sĩ quan chỉ huy cảnh binh đền thờ liền cùng một nhóm thuộc hạ đến bắt các sứ đồ giải về, nhưng họ không dám dùng vũ lực vì sợ bị dân ném đá.

Các Sứ Đồ Trước Hội Đồng Do-thái

[27]Khi những người ấy đã điệu họ đến và bắt họ đứng giữa Hội Đồng, vị thượng tế chất vấn họ, [28]"Chúng tôi đã nghiêm cấm các anh không được nhân danh người ấy để giảng dạy, thế mà, hãy xem, các anh đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo của các anh, và các anh định làm cho máu của người ấy đổ lại trên chúng tôi."

[29]Bấy giờ Phi-rơ và các sứ đồ trả lời và nói, "Chúng tôi phải vâng lời Đức Chúa Trời hơn vâng lời người ta. [30]Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm cho Đức Chúa Jesus, Đấng quý vị đã giết bằng cách treo trên cây gỗ, sống lại. [31]Đức Chúa Trời đã tôn Đấng ấy lên bên phải Ngài để làm Lãnh Tụ và Đấng Giải Cứu, hầu ban sự ăn năn và sự tha tội cho dân I-sơ-ra-ên. [32]Chúng tôi là các nhân chứng cho những điều ấy, và Đức Thánh Linh, Đấng Đức Chúa Trời đã ban cho những ai vâng lời Ngài, cũng làm chứng cho những điều ấy."

[33]Khi nghe như thế, họ vô cùng
tức giận và bàn mưu giết các sứ đồ.

Lời Bàn của Giáo Sư Ga-ma-li-ên

[34]Nhưng trong Hội Đồng có một
người Pha-ri-si tên là Ga-ma-li-ên,
làm giáo sư luật, được toàn dân kính
trọng; ông đứng dậy và yêu cầu đem
các sứ đồ ra ngoài một lát. [35]Sau đó
ông nói với họ, "Kính thưa quý vị là
những người lãnh đạo dân I-sơ-ra-
ên, xin quý vị hãy cẩn thận về điều
quý vị tính làm đối với những người
nầy. [36]Trước đây có Thêu-đa nổi lên.
Ông ấy tự cho mình là người có bản
lĩnh và lôi kéo được một số người,
khoảng bốn trăm người đã theo ông;
nhưng khi ông ấy bị giết, tất cả
những người theo ông đã tan rã,
chẳng còn ai hết. [37]Sau ông ấy có
Giu-đa người Ga-li-lê nổi lên trong
thời kiểm tra dân số. Ông ấy cũng
chiêu mộ được một số người theo
mình, nhưng ông ấy cũng bị giết, tất
cả những kẻ theo ông ấy đều bị tản
lạc. [38]Vậy bây giờ tôi xin đề nghị với
quý vị: hãy dang xa những người nầy
và cứ để mặc họ, vì nếu chương trình
nầy hay việc nầy là bởi loài người,
nó sẽ bị thất bại; [39]nhưng nếu bởi
Đức Chúa Trời, quý vị sẽ không thể
nào đánh đổ họ được, mà không
chừng quý vị còn trở thành những
kẻ chống lại Đức Chúa Trời."

[40]Bấy giờ họ mới chịu thuận theo
lời thuyết phục của ông. Họ cho gọi
các vị sứ đồ vào và sai người đánh
đòn các vị ấy. Họ ra lịnh cấm các vị
ấy không được nhân danh Đức Chúa
Jesus mà nói, rồi thả các vị ấy ra.

[41]Các sứ đồ ra khỏi phòng họp của
Hội Đồng lòng đầy vui mừng, vì họ
đã được coi là xứng đáng để chịu
khổ nhục vì danh Ngài. [42]Hằng
ngày, tại đền thờ hay tại các tư gia,
họ vẫn tiếp tục giảng dạy và rao
truyền Tin Mừng rằng Đức Chúa
Jesus chính là Đấng Christ.

6

Lập Bảy Vị Phụ Tá

[1]Trong lúc ấy số môn đồ gia tăng
thêm nhiều, những tín hữu Do-thái
chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy-lạp[a]
phàn nàn phản đối những tín hữu
Do-thái bản xứ, vì các góa phụ của
họ đã bị bỏ lơ trong việc cấp phát
thực phẩm hằng ngày. [2]Mười hai sứ
đồ triệu tập toàn thể môn đồ lại và
nói, "Thật là không đúng khi chúng
tôi bỏ bê việc giảng dạy Lời Đức
Chúa Trời để lo việc cấp phát thực
phẩm.[b] [3]Vậy thưa anh chị em, xin
hãy chọn trong vòng anh chị em bảy
người có tiếng tốt, đầy dẫy Đức
Thánh Linh, và khôn ngoan, để
chúng tôi trao nhiệm vụ nầy cho họ,
[4]còn chúng tôi phải chuyên tâm vào
sự cầu nguyện và chức vụ giảng dạy
Lời Chúa."[c]

[5]Đề nghị ấy được toàn thể hội
chúng tán thành, và họ chọn Ê-tiên,
một người đầy đức tin và Đức Thánh
Linh, cùng với Phi-líp, Pơ-rô-khô-ru,
Ni-ca-nô, Ti-môn, Pạc-mê-na, và Ni-
cô-la là người ở Thành An-ti-ốt đã
theo Do-thái Giáo. [6]Họ đưa bảy
người ấy đến trình diện trước các sứ
đồ; các sứ đồ đặt tay trên họ và cầu
nguyện cho họ.

[7]Đạo[d] Đức Chúa Trời tiếp tục phát
triển mạnh mẽ; số môn đồ tại Giê-
ru-sa-lem tăng lên rất nhiều, một số
đông tư tế cũng vâng phục đức tin.

Ê-tiên Bị Bắt

[8]Bấy giờ Ê-tiên được đầy ơn và
quyền năng; ông làm những dấu kỳ
và những phép lạ lớn trong dân.
[9]Khi ấy có mấy người thuộc hội
đường của hội gọi là "Hội của Những
Người Được Tự Do," gồm những
người Do-thái sinh quán ở Sy-ren và
A-léc-xan-ria, cùng những người Do-
thái sinh quán ở Si-li-si-a và A-si-a,
nổi lên tranh luận với Ê-tiên.
[10]Nhưng họ không chống nổi sự
khôn ngoan và Đức Thánh Linh mà
ông cậy vào để nói. [11]Vì thế họ
ngầm xúi giục một số người phao vu
rằng, "Chúng tôi có nghe ông ấy nói
những lời xúc phạm đến Mô-sê và
Đức Chúa Trời."

[12]Họ sách động quần chúng, các
trưởng lão, và các thầy dạy giáo luật,

---

[a] nt: Hellenists
[b] nt: phục vụ ở bàn ăn
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] nt: Lời (*Lógos*)

rồi họ xông vào bắt Ê-tiên và giải
ông đến trước Hội Đồng. [13]Họ cũng
sắp đặt những kẻ làm chứng dối
đứng ra tố rằng, "Tên nầy không
ngừng nói những lời chống lại nơi
thánh nầy và Luật Pháp, [14]vì chúng
tôi có nghe hắn nói rằng ông Jesus ở
Na-xa-rét ấy sẽ phá sạch nơi đây và
sẽ thay đổi những tục lệ Mô-sê đã
truyền lại cho chúng ta."
[15]Khi ấy tất cả cử tọa của Hội
Đồng đều chăm chú nhìn vào Ê-tiên.
Họ thấy mặt ông giống như mặt của
một vị thiên sứ.

7

Lời Giảng của Ê-tiên

[1]Bấy giờ vị thượng tế hỏi ông, "Có
đúng như vậy không?"
[2]Ông đáp, "Thưa anh chị em và
thưa quý cha, xin nghe tôi trình bày.
Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra
với Áp-ra-ham tổ phụ chúng ta khi
ông còn ở tại Mê-sô-pô-ta-mi-a, trước
khi ông sống tại Cha-ran. [3]Ngài bảo
ông, 'Hãy lìa quê hương và bà con
người, để đến một xứ Ta sẽ chỉ cho
người.'[a] [4]Ông lìa xứ Canh-đê và đến
định cư tại Cha-ran. Rồi từ đó, sau
khi thân phụ của ông qua đời, Ngài
đem ông vào xứ nầy, là xứ chúng ta
hiện đang sống. [5]Ngài chẳng cho
ông sản nghiệp gì trong xứ nầy, dù
một thẻo đất đặt bàn chân cũng
không, nhưng Ngài lại hứa ban cho
ông và cho dòng dõi ông quyền làm
chủ xứ nầy, dù lúc ấy ông chưa có
con. [6]Đức Chúa Trời đã phán với
ông rằng dòng dõi ông sẽ kiều ngụ
nơi đất khách quê người, rồi họ sẽ
bắt làm nô lệ và bị ngược đãi trong
bốn trăm năm. [7]Nhưng Đức Chúa
Trời cũng đã phán,

> 'Ta sẽ đoán phạt dân đã bắt
> chúng làm nô lệ; rồi sau đó chúng
> sẽ ra đi và đến thờ phượng Ta tại
> nơi nầy.'[b]

[8]Bấy giờ Ngài ban cho ông giao
ước cắt bì; vì thế khi Áp-ra-ham sinh
được I-sác, ông đã làm phép cắt bì
cho I-sác vào ngày thứ tám. Theo đó
I-sác làm phép cắt bì cho Gia-cốp, rồi
Gia-cốp làm phép cắt bì cho mười
hai trưởng tộc.
[9]Các trưởng tộc ganh tị với Giô-
sép nên đã bán ông xuống Ai-cập,
nhưng Đức Chúa Trời đã ở với ông.
[10]Ngài đã giải cứu ông khỏi mọi cảnh
truân chuyên, và cho ông được ơn và
khôn ngoan trước mặt Pha-ra-ôn vua
Ai-cập, khiến vua ấy bổ nhiệm ông
làm thủ tướng cai trị cả nước Ai-cập
và cả hoàng cung.
[11]Bấy giờ một nạn đói hoành
hành dữ dội trên toàn cõi Ai-cập và
Ca-na-an, nên các tổ phụ chúng ta
không tìm đâu ra thực phẩm.
[12]Nhưng khi Gia-cốp nghe rằng có
lúa mì ở Ai-cập, ông sai các tổ phụ
chúng ta đến đó lần thứ nhất. [13]Đến
lần thứ hai, Giô-sép tỏ mình ra cho
các anh em ông biết; sau đó gia đình
của Giô-sép được Pha-ra-ôn biết đến.
[14]Giô-sép gởi lời mời Gia-cốp cha
ông và tất cả bà con của ông, gồm
bảy mươi lăm người. [15]Vậy Gia-cốp
đi xuống Ai-cập và qua đời tại đó, và
các tổ phụ chúng ta cũng vậy. [16]Thi
hài họ đã được mang về Si-chem và
đặt trong mộ mà Áp-ra-ham đã bỏ
tiền mua của con cháu Ha-mô ở Si-
chem.
[17]Khi gần đến kỳ Đức Chúa Trời
thực hiện lời hứa của Ngài đã hứa với
Áp-ra-ham, dân tộc chúng ta tại Ai-
cập đã gia tăng dân số và thêm lên
bội phần, [18]cho đến khi một vua
khác dấy lên ở Ai-cập, và không biết
gì đến Giô-sép. [19]Vua ấy đối với dân
tộc chúng ta cách quỷ quyệt; hắn áp
bức các tổ phụ chúng ta, bắt họ phải
đem con thơ của mình bỏ đi, để
chúng không được sống. [20]Ngay vào
thời điểm đó Mô-sê được sinh ra, và
đó là một hài nhi xinh đẹp trước mặt
Đức Chúa Trời, ông được nuôi ba
tháng trong nhà cha mình. [21]Khi
ông bị đem đi bỏ, con gái của Pha-ra-
ôn đã vớt lấy, đem về nuôi, và nhận
làm con mình. [22]Mô-sê được giáo
dục tất cả sự khôn ngoan của người
Ai-cập, và là một người có quyền
trong lời nói và việc làm.
[23]Khi ông được bốn mươi tuổi,
lòng ông nảy ra ý định đi thăm đồng
bào[c] mình, tức dân I-sơ-ra-ên. [24]Khi

[a] Sáng 12:1
[b] Sáng 15:13-14; Xuất 3:12
[c] nt: anh em

ông thấy một đồng bào của ông bị người Ai-cập bức hiếp, ông đã ra tay binh vực, và để binh vực người bị bức hiếp, ông đã thẳng tay đánh chết người Ai-cập đó. [25]Lúc ấy ông nghĩ rằng đồng bào[a] của ông có thể hiểu rằng Đức Chúa Trời đã dùng ông để giải cứu họ, nhưng họ không hiểu như vậy.

[26]Ngày hôm sau khi thấy họ đánh nhau, ông đến gần và tìm cách giải hòa. Ông nói, 'Thưa các anh em, các anh em là đồng bào ruột thịt với nhau, sao lại đánh nhau như vậy?' [27]Nhưng kẻ đang đánh người lân cận mình xô ông ra và nói, 'Ai đã lập ông làm người lãnh đạo và quan án của chúng tôi? [28]Bộ ông tính giết tôi như đã giết người Ai-cập hôm qua sao?' [29]Nghe những lời ấy, Mô-sê liền bỏ trốn và trở thành một kiều dân trong xứ Mi-đi-an; ở đó ông sinh được hai con trai.

[30]Cách bốn mươi năm sau, một Thiên Sứ hiện đến với ông trong một ngọn lửa của bụi gai cháy, trong đồng hoang trên Núi Si-nai. [31]Khi Mô-sê thấy cảnh tượng ấy thì lấy làm lạ, ông lại gần để xem cho rõ, bấy giờ có tiếng của Chúa nói với ông, [32]'Ta là Đức Chúa Trời của các tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp.' Mô-sê run sợ và không dám nhìn nữa. [33]Nhưng Chúa phán với ông, 'Hãy cởi giày ở chân ngươi ra, vì nơi ngươi đứng là đất thánh. [34]Ta đã thấy cảnh dân Ta bị ngược đãi ở Ai-cập, và Ta đã nghe tiếng rên siếc của chúng, nên Ta xuống để giải thoát chúng; bây giờ, hãy lại đây, để Ta sẽ sai ngươi đến Ai-cập.'

[35]Chính Mô-sê nầy là người họ đã loại bỏ và bảo rằng, 'Ai lập ông làm người lãnh đạo và quan án?' Ông ấy chính là người đã được Đức Chúa Trời sai đi làm người lãnh đạo và người giải thoát họ bằng cánh tay của vị Thiên Sứ đã hiện ra cho ông trong bụi gai cháy. [36]Ông ấy chính là người đã dẫn họ ra đi sau khi đã thực hiện những dấu kỳ và phép lạ ở Ai-cập, ở Hồng Hải, và trong đồng hoang bốn mươi năm. [37]Chính Mô-sê nầy là người đã nói với con dân I-sơ-ra-ên,

> 'Đức Chúa Trời sẽ dấy lên từ giữa anh chị em một đấng tiên tri cho anh chị em, như tôi.'[b]

[38]Ông ấy là người đã ở với hội chúng trong đồng hoang, cùng với vị Thiên Sứ đã nói chuyện với ông trên Núi Si-nai, và ông đã ở với các tổ phụ chúng ta. Ông ấy là người đã nhận những lời hằng sống để truyền lại cho chúng ta. [39]Nhưng các tổ phụ chúng ta không muốn vâng lời ông ấy; họ gạt ông ấy qua một bên và xoay lòng muốn trở về Ai-cập. [40]Họ nói với A-rôn,

> 'Hãy làm cho chúng tôi những vị thần để đi trước dẫn dắt chúng tôi, vì Mô-sê nầy, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy đến cho ông ấy.'[c]

[41]Trong những ngày đó, họ đúc tượng một con bò con, rồi đem của tế lễ đến dâng cho tượng bò con đó, và vui mừng về công việc của tay họ làm ra. [42]Vì thế Đức Chúa Trời đã lìa bỏ họ, phó mặc họ cho sự thờ cúng các thiên binh trên trời, như có chép trong sách của các đấng tiên tri rằng,

> 'Hỡi nhà I-sơ-ra-ên, các ngươi há đã dâng cho Ta các thú vật hiến tế và các lễ vật suốt bốn mươi năm trong đồng hoang sao?
> [43]Các ngươi đã đem theo lều thờ thần Mô-lóc,
> Và ngôi sao thần Rê-phan của các ngươi,
> Đó là những thần tượng các ngươi làm ra để thờ.
> Nên Ta sẽ đày các ngươi qua bên kia Ba-by-lôn.'[d]

[44]Các tổ phụ chúng ta đã có Lều Chứng Cớ ở với họ trong đồng hoang, như Ngài đã truyền cho Mô-sê dựng theo mẫu mực ông ấy thấy. [45]Tổ phụ chúng ta đã thừa hưởng Lều ấy và cùng Giô-sua đem Lều ấy vào xứ các dân ngoại chiếm hữu, đó

---

[a] nt: anh em

[b] Phục 18:15. Có bản dịch khác thêm, "*Anh chị em phải nghe lời đấng tiên tri ấy.*"
[c] Phục 32:1, 23
[d] Am 5:25-27 LXX

là các dân Đức Chúa Trời đã đuổi đi
trước mặt các tổ phụ chúng ta. Lều
ấy cứ ở đó cho đến thời Vua Đa-vít,
46người được ơn trước mặt Đức Chúa
Trời. Vua ấy đã cầu xin để tìm được
một chỗ ở cho Đức Chúa Trời của
nhà Gia-cốp. 47Sau đó Sa-lô-môn đã
xây cho Ngài một ngôi nhà. 48Tuy
nhiên Đấng Tối Cao không ở trong
đền do tay người ta dựng nên, như
một vị tiên tri đã bảo,

49'Chúa phán, "Trời là ngai Ta, đất
là bệ chân Ta.
Các ngươi sẽ xây cho Ta nhà nào
hoặc nơi nào đặng cho Ta
nghỉ?
50Há chẳng phải tay Ta đã dựng
nên mọi vật ấy sao?"'[a]

51Quý vị là những người cứng cổ,
lòng và tai không chịu cắt bì, quý vị
cứ chống lại Đức Thánh Linh mãi; tổ
phụ quý vị thế nào, quý vị cũng thế
ấy. 52Có vị tiên tri nào mà tổ phụ
quý vị không bách hại chăng? Họ
giết những người nào báo trước về
sự xuất hiện của Đấng Công Chính,
là Đấng mà bây giờ chính quý vị đã
trở thành những kẻ phản bội và
những kẻ giết người. 53Quý vị đã
nhận lãnh Luật Pháp do các thiên sứ
ban hành mà quý vị không tuân giữ."

Ê-tiên Tuẫn Đạo

54Khi nghe những lời ấy, lòng họ
giận điên; họ nghiến răng chống lại
ông. 55Nhưng ông được đầy dẫy Đức
Thánh Linh, ngước mắt nhìn chăm
lên trời và thấy vinh quang của Đức
Chúa Trời và Đức Chúa Jesus đứng
bên phải Đức Chúa Trời. 56Ông nói,
"Kìa, tôi thấy trời mở ra, và Con
Người đứng bên phải Đức Chúa
Trời." 57Bấy giờ họ cùng hét lên một
tiếng lớn, bịt tai lại, chạy a lại chỗ Ê-
tiên, 58kéo ông ra ngoài thành, và
ném đá ông. Những người làm
chứng cởi áo choàng của họ để nơi
chân một thanh niên tên là Sau-lơ.
59Trong khi họ ném đá ông, Ê-tiên
cầu nguyện, "Lạy Đức Chúa Jesus,
xin tiếp nhận linh hồn[b] con." 60Khi
quỵ xuống, ông kêu lớn tiếng, "Lạy
Chúa, xin đừng đổ tội nầy cho họ."
Nói như vậy xong, ông gục xuống và
an giấc.

8

Sau-lơ Bách Hại Hội Thánh

1Sau-lơ tán thành việc giết chết Ê-
tiên.[c] Trong lúc ấy, một cơn bách
hại dữ dội nổi lên chống lại hội
thánh tại Giê-ru-sa-lem; ngoại trừ các
sứ đồ, tất cả tín hữu bị tản lạc khắp
miền Giu-đê và Sa-ma-ri. 2Dầu vậy
một số người tin kính nhiệt thành đã
chôn cất Ê-tiên và lớn tiếng khóc
thương ông. 3Nhưng Sau-lơ cứ tàn
phá hội thánh. Ông đi lùng từ nhà
nầy sang nhà khác, bắt đàn ông và
đàn bà đem nhốt vào tù.

Phi-líp Giảng Tin Mừng Tại Sa-ma-ri

4Vậy những người đã bị tản mác
ra đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng
của Đạo Chúa.[d]
5Bấy giờ Phi-líp đi xuống Thành
Sa-ma-ri và giảng về Đấng Christ cho
họ. 6Đoàn dân đông đồng lòng
chăm chú lắng nghe Phi-líp giảng, vì
họ đã nghe và thấy các phép lạ ông
làm. 7Số là có nhiều tà linh ô uế hét
lớn tiếng rồi xuất ra khỏi những
người đã bị chúng ám hại bấy lâu
nay; cũng có nhiều người bại và què
được chữa lành. 8Vì thế trong thành
ấy đã có niềm vui khôn xiết.

Thầy Pháp Si-môn Theo Đạo

9Lúc đó có một người tên là Si-
môn, vốn làm nghề thầy pháp trong
thành. Ông đã từng làm cho dân Sa-
ma-ri phải kinh ngạc, và ông tự xưng
là một nhân vật quan trọng. 10Mọi
người ở đó, từ trẻ đến già, đều nể
phục ông; họ bảo, "Người nầy có thể
biểu dương quyền năng lớn lao của
Đức Chúa Trời." 11Họ rất nghe lời
ông, vì lâu nay ông đã làm cho họ
kinh ngạc về các tà thuật của ông.
12Nhưng khi họ nghe Phi-líp giảng về
Tin Mừng của vương quốc Đức Chúa
Trời và danh của Đức Chúa Jesus
Christ, họ tin và chịu báp-têm, cả
nam lẫn nữ. 13Ngay cả Si-môn cũng
tin; sau khi chịu báp-têm, ông theo
luôn bên cạnh Phi-líp; mỗi khi ông

---

[a] Isa 66:1-2
[b] nt: tâm linh (*pneuma*)
[c] nt: ông
[d] nt: Lời (*Lógos*); ctd: Lời Chúa *hoặc sứ điệp*

thấy những dấu kỳ và phép lạ lớn lao xảy ra, ông cứ lấy làm kinh ngạc.

Phi-rơ và Giăng Đến Thăm Các Tân Tín Hữu tại Sa-ma-ri

[14]Bấy giờ các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem nghe rằng tại Sa-ma-ri người ta đã tin nhận Đạo[a] của Đức Chúa Trời, họ phái Phi-rơ và Giăng đến thăm. [15]Hai vị xuống đó và cầu nguyện cho các tân tín hữu để họ có thể nhận được Đức Thánh Linh, [16]vì Ngài chưa ngự xuống trên người nào trong họ, bởi họ mới được báp-têm trong danh Đức Chúa Jesus. [17]Khi hai vị sứ đồ đặt tay trên họ, họ nhận được Đức Thánh Linh.

Si-môn Bị Quở Trách

[18]Khi Si-môn thấy Đức Thánh Linh được ban cho qua sự đặt tay của các vị sứ đồ, ông lấy tiền đến biếu hai vị sứ đồ [19]và nói, "Xin ban cho tôi quyền phép ấy, để người nào tôi đặt tay cũng có thể nhận được Đức Thánh Linh."

[20]Nhưng Phi-rơ nói với ông, "Nguyện tiền bạc của ông sẽ hư mất với ông, bởi vì ông tưởng ông có thể mua được ân tứ của Đức Chúa Trời bằng tiền bạc. [21]Ông không có phần gì và không được chia phần nào trong việc nầy, vì lòng ông không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. [22]Vậy hãy ăn năn ý nghĩ gian tà ấy của ông và hãy cầu nguyện với Chúa, may ra thâm ý trong lòng ông có thể được tha thứ. [23]Vì tôi thấy ông đang ở trong mật đắng và trong xiềng xích của sự bất chính."

[24]Si-môn trả lời và nói, "Xin các ông cầu nguyện với Chúa cho tôi, để không điều nào các ông nói đó xảy đến cho tôi."

[25]Sau khi Phi-rơ và Giăng đã làm chứng và rao giảng Lời[b] Chúa, họ trở về Giê-ru-sa-lem. Dọc đường họ rao giảng Tin Mừng trong nhiều làng của người Sa-ma-ri.

Quan Thái Giám Người Ê-thi-ô-pi Tin Chúa

[26]Bấy giờ một vị thiên sứ của Chúa nói với Phi-líp rằng, "Hãy đứng dậy và đi xuống con đường dẫn về phía nam, tức con đường từ Giê-ru-sa-lem đi xuống Ga-xa." Đó là một con đường vắng vẻ. [27]Vậy Phi-líp đứng dậy và đi. Kìa, có một quan thái giám người Ê-thi-ô-pi, một triều thần của Can-đác nữ hoàng nước Ê-thi-ô-pi, người cai quản tất cả các kho tàng của bà; ông đã đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng. [28]Trên đường về, ông ngồi trong xe và đọc sách của Tiên Tri I-sa-gia.

[29]Đức Thánh Linh phán với Phi-líp, "Hãy tiến gần và theo kịp xe đó." [30]Phi-líp chạy lại gần và nghe ông ấy đọc trong sách của Tiên Tri I-sa-gia, ông hỏi, "Ngài có hiểu những gì ngài đọc đó không?"

[31]Ông đáp, "Làm sao tôi hiểu được, nếu không ai giảng giải cho tôi." Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi với ông. [32]Và, đoạn Kinh Thánh ông đang đọc là chỗ nầy,

"Như con chiên bị đưa đi làm thịt,
Như chiên con im lặng trước mặt thợ hớt lông,
Người chẳng hề mở miệng,
[33]Trong khi Người chịu nhục, công lý dành cho Người đã bị tước đoạt.
Ai có thể biết được dòng dõi của Người rồi đây sẽ ra sao?
Vì mạng sống Người đã bị cắt đứt khỏi đất của người sống."[c]

[34]Quan thái giám hỏi Phi-líp, "Tôi xin hỏi ông, đấng tiên tri nói điều ấy để chỉ về ai, về ông ta hay về một người nào khác?"

[35]Phi-líp mở miệng nói và bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó giảng giải cho ông về Đức Chúa Jesus.

[36]Trong khi xe chạy dọc đường, gặp chỗ có nước, quan thái giám nói, "Xem kìa, chỗ nầy có nước, có gì ngăn trở tôi chịu báp-têm không?"

[37]Phi-líp đáp, "Nếu ngài hết lòng tin thì có thể được."

Ông trả lời và nói, "Tôi tin rằng Đức Chúa Jesus Christ là Con Đức Chúa Trời."[d]

[38]Ông truyền cho xe dừng lại, rồi cả hai người, Phi-líp và quan thái

---

[a] nt: Lời (*Lógos*); ctd: Lời Chúa *hoặc* sứ điệp
[b] ctd: Đạo (*Lógos*)
[c] Isa 53:7-8 LXX
[d] Một số bản cổ không có câu 37 nầy

giám, cùng bước xuống nước, và Phi-líp làm báp-têm cho ông.
[39]Khi họ lên khỏi nước, Đức Thánh Linh của Chúa cất Phi-líp đi mất; quan thái giám không thấy ông ấy nữa, và ông hớn hở tiếp tục cuộc hành trình của mình. [40]Còn Phi-líp thấy ông đang ở tại A-xô-tốt.[a] Ông rao giảng Tin Mừng cho tất cả các thành ông đi qua, cho đến khi ông đến Sê-sa-rê.

9

Sau-lơ Bị Chúa Bắt Phục
(Công 22:6-16; 26:12-18)

[1]Bấy giờ Sau-lơ vẫn hung hăng đe dọa và hăm giết các môn đồ của Chúa. Ông đến gặp vị thượng tế [2]và xin những bức thư gởi cho các hội đường ở Đa-mách, để hễ ông tìm được ai theo Đạo,[b] bất luận nam hay nữ, ông có quyền bắt trói để giải về Giê-ru-sa-lem.
[3]Trong khi Sau-lơ đi đường gần đến Thành Đa-mách, thình lình một ánh sáng từ trời chiếu xuống quanh ông. [4]Ông té xuống đất và nghe có tiếng nói với ông, "Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta?"
[5]Ông đáp, "Lạy Chúa, Ngài là ai?"
Ngài phán, "Ta là Jesus mà ngươi đang bắt bớ. [6]Hãy đứng dậy và vào thành, sẽ có người bảo cho ngươi những gì ngươi phải làm."
[7]Những người cùng đi với ông đứng đơ người, thốt chẳng nên lời, nghe tiếng nói, nhưng chẳng thấy ai. [8]Sau-lơ đứng dậy khỏi mặt đất, mắt vẫn mở nhưng không thấy gì; người ta phải nắm tay ông và dắt ông vào Thành Đa-mách. [9]Ông ở đó ba ngày, mắt không thấy, không ăn, và không uống.

A-na-nia và Sau-lơ

[10]Khi ấy tại Thành Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán với ông trong một khải tượng, "Hỡi A-na-nia!"
Ông thưa, "Lạy Chúa, có con đây."
[11]Chúa phán với ông, "Hãy đứng dậy, đi đến con đường tên là Ngay Thẳng, tìm nhà của Giu-đa, để gặp một người tên là Sau-lơ quê ở Tạt-sơ. Nầy, người ấy đang cầu nguyện. [12]Trong một khải tượng, người ấy thấy một người tên là A-na-nia bước vào, đặt tay trên người ấy, để người ấy được sáng mắt lại."
[13]A-na-nia thưa, "Lạy Chúa, con có nghe nhiều người nói về người ấy. Người ấy đã làm hại các thánh đồ của Ngài tại Giê-ru-sa-lem biết bao, [14]và bây giờ người ấy ở đây với trọn quyền của các trưởng tế để bắt trói tất cả những ai kêu cầu danh Ngài."
[15]Nhưng Chúa phán với ông, "Hãy đi, vì Ta đã chọn người ấy làm một đồ dùng của Ta, để đem danh Ta đến với các dân ngoại, các vua, và các con cái I-sơ-ra-ên; [16]vì Ta sẽ tỏ cho người ấy biết người ấy phải chịu khổ bao nhiêu vì danh Ta."
[17]A-na-nia ra đi, vào nhà, đặt tay trên ông, và nói, "Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Đức Chúa Jesus, Đấng đã hiện ra cho anh trên đường anh đến đây, đã sai tôi đến gặp anh để anh được sáng mắt lại và được đầy dẫy Đức Thánh Linh." [18]Ngay lập tức có cái gì như những cái vảy từ trong mắt Sau-lơ rớt ra, và ông thấy lại được; ông đứng dậy và chịu phép báp-têm. [19]Sau khi ăn uống, ông được phục hồi sức lực.

Sau-lơ Giảng Về Chúa tại Đa-mách

Sau-lơ ở với các môn đồ tại Thành Đa-mách vài ngày, [20]rồi ông lập tức vào trong các hội đường giảng rằng Đức Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời. [21]Những ai nghe ông giảng đều ngạc nhiên và nói, "Chẳng phải người nầy đã gây tàn hại cho những ai ở Giê-ru-sa-lem kêu cầu danh ấy hay sao? Chẳng phải vì lý do đó mà ông ta đến đây để bắt trói họ và giải về cho các trưởng tế sao?"
[22]Nhưng Sau-lơ càng ngày càng mạnh dạn; ông làm cho những người Do-thái ở Đa-mách phải ngỡ ngàng khi chứng minh cho họ thấy rằng Đức Chúa Jesus chính là Đấng Christ.
[23]Sau một thời gian dài, người Do-thái lập mưu giết ông, [24]nhưng âm mưu đó bị bại lộ, vì Sau-lơ đã biết được điều đó. Họ canh các cổng thành cả ngày lẫn đêm để chờ dịp giết ông. [25]Nhưng một đêm kia, các

[a] nt: tức Thành Ách-đốt của người Phi-li-tin
[b] nt: Con Đường

môn đồ của ông đã để ông ngồi trong một cái thúng và dòng ông xuống ra ngoài tường thành.

Sau-lơ tại Giê-ru-sa-lem

[26]Khi ông về đến Giê-ru-sa-lem, ông cố gắng liên kết với các môn đồ, nhưng ai nấy đều e ngại, vì họ không tin rằng ông là môn đồ thật. [27]Nhưng Ba-na-ba đứng ra bảo lãnh ông và đưa ông đến gặp các vị sứ đồ. Ba-na-ba nói cho họ biết thế nào Sau-lơ đã thấy Chúa trên đường đến Đa-mách, Ngài đã bảo ông ấy những gì, và thế nào ông ấy đã nhân danh Đức Chúa Jesus giảng dạy cách dạn dĩ ở Đa-mách.

[28]Từ đó Sau-lơ ở với họ và được tự do tới lui hoạt động với họ tại Giê-ru-sa-lem. Ông nhân danh Chúa và nói cách mạnh dạn. [29]Ông đàm đạo và tranh luận với những người Do-thái chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy-lạp, nhưng những người ấy tìm cách giết ông. [30]Khi anh em nghe điều đó, họ đưa ông xuống Sê-sa-rê, và gởi ông về Tạt-sơ.

Hội Thánh Hưởng Bình An và Phát Triển

[31]Vậy hội thánh ở khắp miền Giu-đê, Ga-li-lê, và Sa-ma-ri được hưởng bình an và được gây dựng vững mạnh. Hội thánh sống trong sự kính sợ Chúa và trong sự khích lệ của Đức Thánh Linh, nên số tín hữu mỗi ngày một đông.

Ê-nê Được Chữa Lành

[32]Thuở ấy Phi-rơ đi khắp đó đây thăm viếng các thánh đồ; ông cũng xuống thăm các thánh đồ tại Ly-đa. [33]Tại đó ông gặp một người tên là Ê-nê; ông ấy đã nằm liệt giường tám năm, vì ông ấy bị bại. [34]Phi-rơ nói với ông, "Ông Ê-nê, Đức Chúa Jesus Christ chữa lành ông. Hãy đứng dậy, và dọn dẹp giường của ông." Ngay lập tức ông ta đứng dậy.

[35]Tất cả những ai sống ở Ly-đa và Sa-rôn thấy ông đều trở về với Chúa.

Ta-bi-tha Được Sống Lại

[36]Bấy giờ tại Giốp-pa có một nữ môn đồ tên là Ta-bi-tha (tên trong tiếng Hy-lạp là Đô-ca[a]). Bà làm nhiều việc từ thiện và hay bố thí giúp người. [37]Lúc ấy bà bị bịnh và qua đời. Người ta tắm rửa thi hài bà, rồi đem đặt trong một phòng trên lầu. [38]Vì Ly-đa ở gần Giốp-pa, nên khi các môn đồ nghe tin có Phi-rơ đang ở đó, họ liền sai hai người đến gặp ông và nói, "Xin mời ông gấp rút đến với chúng tôi."

[39]Phi-rơ đứng dậy và đi theo hai người ấy. Khi đến nơi, họ đưa ông lên phòng trên lầu. Các bà góa đứng bên ông khóc và chỉ cho ông xem những quần áo bà Ta-bi-tha may tặng họ khi bà còn sống với họ.

[40]Phi-rơ xin mọi người ra khỏi phòng, rồi ông quỳ xuống và cầu nguyện; đoạn ông quay qua thi hài bà và nói, "Ta-bi-tha, hãy dậy." Bà mở mắt, và khi thấy Phi-rơ, bà ngồi dậy. [41]Phi-rơ đưa tay ra đỡ bà đứng dậy, rồi ông gọi các thánh đồ và các bà góa vào và chỉ cho họ thấy bà sống. [42]Việc ấy được loan truyền khắp Thành Giốp-pa, và nhiều người đã tin thờ Chúa.

[43]Phi-rơ ở lại Thành Giốp-pa nhiều ngày, trong nhà một người thợ thuộc da tên là Si-môn.

10

Cọt-nây Thấy Khải Tượng

[1]Tại Sê-sa-rê có một người tên là Cọt-nây, làm đại đội trưởng[b] trong Trung Đoàn I-ta-ly. [2]Ông và mọi người trong gia đình ông là những người sùng tín và kính sợ Đức Chúa Trời. Ông hay bố thí rộng rãi cho những người nghèo khó trong dân và thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời.

[3]Một ngày kia, vào khoảng ba giờ chiều,[c] ông thấy rất rõ ràng trong một khải tượng một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời bước vào và nói với ông, "Hỡi Cọt-nây!"

[4]Ông nhìn chăm vào vị thiên sứ và bắt đầu sợ hãi, ông đáp, "Lạy chúa, thưa có chuyện gì?"

---

[a] Ta-bi-tha là tiếng A-ram, Đô-ca là tiếng Hy-lạp. Cả hai chữ đều có nghĩa là một con hoàng dương *hay* con linh dương.
[b] Sĩ quan chỉ huy 100 người
[c] nt: giờ thứ chín

Vị thiên sứ nói với ông, "Những
lời cầu nguyện và những hành động
bố thí của ngươi đã lên thấu trước
mặt Đức Chúa Trời và được Ngài ghi
nhận. [5]Bây giờ hãy sai người đến
Giốp-pa, mời một người tên là Si-
môn, cũng gọi là Phi-rơ. [6]Người ấy
đang trú tại nhà của Si-môn thợ
thuộc da, nhà của ông ấy ở bên bờ
biển."
[7]Sau khi vị thiên sứ đến truyền
cho ông đã ra đi, ông gọi hai người
đầy tớ và một người lính có lòng
sùng đạo trong số những người hầu
cận ông đến; [8]ông kể cho họ nghe
mọi việc, rồi sai họ đến Giốp-pa.

Phi-rơ Thấy Khải Tượng

[9]Khoảng giữa trưa[a] ngày hôm sau,
trong khi những người đó đang đi
đường và gần đến thành, Phi-rơ lên
sân thượng để cầu nguyện. [10]Bỗng
dưng ông đói bụng và muốn có gì
ăn. Đang khi người ta chuẩn bị thức
ăn, ông bị xuất thần. [11]Ông thấy trời
mở ra và có vật gì sa xuống, vật ấy
trông giống một tấm vải lớn buộc ở
bốn góc từ từ hạ xuống đất. [12]Trong
tấm vải đó có mọi loài thú bốn chân,
những sinh vật thuộc loài bò sát trên
mặt đất, và các loài chim trời. [13]Kế
đó có tiếng phán với ông, "Hỡi Phi-
rơ, hãy đứng dậy, làm thịt và ăn."
[14]Nhưng Phi-rơ đáp, "Lạy Chúa,
không được đâu, vì con không bao
giờ ăn những gì ô uế và không thanh
sạch."
[15]Tiếng ấy lại nói với ông lần thứ
hai, "Những gì Đức Chúa Trời đã làm
cho thanh sạch, ngươi không được
coi là ô uế." [16]Lời ấy được lặp lại ba
lần, rồi tấm vải ấy lập tức được thu
hồi lên trời.

Phi-rơ và Cọt-nây

[17]Trong khi Phi-rơ còn đang phân
vân tự hỏi khải tượng ông vừa thấy
có ý nghĩa gì, kìa, những người do
Cọt-nây sai đi đã hỏi ra được nhà của
Si-môn và đang đứng trước cổng.
[18]Họ cất tiếng và hỏi phải chăng Si-
môn, cũng gọi là Phi-rơ, đang ở đây.
[19]Trong khi Phi-rơ còn đang ngẫm
nghĩ về khải tượng ấy, Đức Thánh
Linh phán với ông, "Kìa, có ba người
đang tìm ngươi. [20]Hãy đứng dậy, đi
xuống, và đi với họ, chớ ngại chi cả,
vì chính Ta đã sai họ đến."
[21]Phi-rơ đi xuống gặp những
người ấy và nói, "Tôi là người các
ông đang tìm; xin hỏi, vì lý do gì các
ông đến đây?"
[22]Họ trả lời, "Đại đội trưởng Cọt-
nây là một người ngay lành và kính
sợ Đức Chúa Trời. Ông ấy được lòng
mọi người Do-thái trong cả nước.
Ông ấy được thiên sứ thánh truyền
phải tìm ông và mời ông đến nhà
ông ấy, để ông ấy nghe những lời
ông chỉ bảo."
[23]Vậy Phi-rơ mời họ vào nhà để
tạm trú qua đêm.

Lời Giảng của Phi-rơ tại Nhà Cọt-nây

Hôm sau Phi-rơ đứng dậy và đi với
họ; có mấy anh em tín hữu ở Giốp-
pa cùng đi theo. [24]Qua ngày sau họ
đến Sê-sa-rê. Lúc ấy Cọt-nây đang
đợi họ; ông đã cho mời những bà
con và bạn bè thân thiết họp lại sẵn
sàng. [25]Khi Phi-rơ vừa bước vào
cổng, Cọt-nây đi ra rước, quỳ xuống
nơi chân ông, và lạy. [26]Nhưng Phi-rơ
đỡ ông dậy và nói, "Xin ông đứng
dậy. Tôi cũng chỉ là người thôi."
[27]Phi-rơ vừa đi vừa nói chuyện với
ông ấy, khi bước vào nhà ông thấy
đã có đông người tụ họp. [28]Phi-rơ
nói với họ, "Chắc quý vị biết rằng
người Do-thái không được phép giao
du hay vào nhà những người trong
các dân ngoại. Nhưng Đức Chúa
Trời đã tỏ cho tôi biết rằng tôi không
được coi ai là ô uế hay không thanh
sạch. [29]Vì thế khi quý vị sai người
đến mời, tôi đã không phản đối gì
mà đến đây. Vậy bây giờ tôi xin hỏi,
tại sao quý vị cho mời tôi đến đây?"
[30]Cọt-nây đáp, "Bốn ngày trước
đây, cũng vào giờ nầy, tức khoảng ba
giờ chiều,[b] tôi đang cầu nguyện
trong nhà, thình lình một người mặc
y phục chói lòa xuất hiện, đứng
trước mặt tôi. [31]Người ấy bảo, 'Hỡi
Cọt-nây, những lời cầu nguyện và
những hành động bố thí của ngươi
đã được ghi nhận trước mặt Đức
Chúa Trời. [32]Vậy hãy sai người đến
Giốp-pa, mời một người tên là Si-

[a] nt: giờ thứ sáu

[b] nt: giờ thứ chín

môn cũng gọi là Phi-rơ; người ấy
đang trú tại nhà của Si-môn thợ
thuộc da, nhà ở bên bờ biển.[a] [33]Vậy
tôi lập tức sai người đến mời ông, và
ông đã vui lòng tới đây. Bây giờ tất
cả chúng tôi đang ở trước mặt Đức
Chúa Trời để nghe mọi điều Chúa đã
truyền cho ông chỉ bảo."

[34]Bấy giờ Phi-rơ mở miệng và nói,
"Quả thật, tôi biết Đức Chúa Trời
không thiên vị người nào. [35]Nhưng
hễ ai kính sợ Ngài và ăn ở ngay lành,
bất luận là dân tộc nào, đều được
Ngài chấp nhận. [36]Quý vị có lẽ đã
nghe phong phanh về Đạo[a] mà Ngài
đã truyền cho dân I-sơ-ra-ên để rao
giảng Tin Mừng của hòa bình qua
Đức Chúa Jesus Christ, Ngài là Chúa
của tất cả.

[37]Đạo ấy, như quý vị đã biết, bắt
đầu từ Ga-li-lê, sau khi Giăng giảng
về phép báp-têm, đã tràn ra khắp
miền Giu-đê. [38]Thế nào Đức Chúa
Trời đã xức dầu cho Đức Chúa Jesus
ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và
quyền năng, để Ngài đi khắp nơi
làm việc thiện và chữa lành mọi
người bị quyền lực của Ác Quỷ
khống chế, vì Đức Chúa Trời ở với
Ngài.

[39]Chúng tôi đây là những người
đã chứng kiến mọi việc Ngài làm
trong khắp miền Giu-đê và tại Giê-
ru-sa-lem. Người ta đã giết Ngài
bằng cách treo Ngài trên cây gỗ.
[40]Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời
đã làm cho Ngài sống lại và cho Ngài
hiện ra cách tỏ tường, [41]không phải
cho tất cả dân chúng, nhưng chỉ cho
những nhân chứng đã được Đức
Chúa Trời chọn lựa từ trước, tức cho
chúng tôi, những người đã cùng ăn
và cùng uống với Ngài sau khi Ngài
từ cõi chết sống lại. [42]Ngài đã truyền
cho chúng tôi phải rao giảng cho
mọi người và làm chứng rằng Ngài
chính là Đấng Đức Chúa Trời đã chỉ
định để làm Thẩm Phán, xét xử
người sống và kẻ chết. [43]Tất cả các
vị tiên tri đều đã làm chứng về Ngài
rằng hễ ai tin Ngài sẽ nhận được tha
tội nhờ danh Ngài."

[a] nt: Lời (*Lógos*)

Dân Ngoại Nhận Lãnh Đức Thánh Linh

[44]Đang khi Phi-rơ vẫn còn nói
những lời ấy, Đức Thánh Linh ngự
xuống trên mọi người đang nghe
giảng Đạo.[b] [45]Những tín hữu đã
được cắt bì cùng đi với Phi-rơ đều
ngạc nhiên, vì Đức Thánh Linh cũng
được ban cho và tuôn đổ trên các
dân ngoại, [46]bởi những người ấy
nghe họ nói tiếng ngoại quốc[c] mà
tôn ngợi Đức Chúa Trời.

[47]Bấy giờ Phi-rơ lên tiếng, "Ai có
thể từ chối mà không cho những
người nầy được nhận phép báp-têm
bằng nước, tức những người đã
nhận được Đức Thánh Linh giống
như chúng ta đã nhận chăng?"
[48]Đoạn ông truyền cho họ thọ lễ
báp-têm trong danh Đức Chúa Jesus
Christ. Sau đó họ mời ông ở lại với
họ thêm vài ngày.

11

Phi-rơ Tường Trình cho Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem

[1]Khi ấy các vị sứ đồ và anh chị em[d]
tín hữu ở khắp Giu-đê nghe tin các
dân ngoại cũng tin nhận Đạo[e] của
Đức Chúa Trời. [2]Thế nhưng khi Phi-
rơ lên Giê-ru-sa-lem, những tín hữu
đã được cắt bì chỉ trích ông, [3]bảo
rằng, "Sao ông vào nhà những người
không được cắt bì và ăn với họ?"

[4]Phi-rơ bắt đầu giải thích cho họ
sự việc đã diễn biến từng bước một
ra sao, ông nói, [5]"Tôi đang cầu
nguyện ở Thành Giốp-pa và trong
cơn xuất thần tôi đã thấy một khải
tượng. Có một vật gì giống như một
tấm vải lớn, buộc ở bốn góc, từ trời
hạ xuống, và đến ngay trước mặt tôi.
[6]Khi tôi nhìn vào tấm vải ấy và quan
sát kỹ, tôi thấy trong đó có những
thú vật thuộc loài bốn chân trên đất,
những dã thú, những sinh vật thuộc
loài bò sát, và các loài chim trời. [7]Tôi
cũng nghe có tiếng bảo tôi, 'Hỡi Phi-
rơ, hãy đứng dậy, làm thịt và ăn.'
[8]Nhưng tôi đáp, 'Lạy Chúa, không
được đâu, bởi vì những gì ô uế và

[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] nt: *glossais* (2:4, 11; 19:6); ctd: các ngoại ngữ
[d] nt: anh em
[e] nt: Lời (*Lógos*)

không thanh sạch sẽ không bao giờ
vào miệng con.' [9]Nhưng có tiếng từ
trời phán với tôi lần thứ hai rằng,
'Những gì Đức Chúa Trời đã làm cho
thanh sạch, ngươi không được coi là
ô uế.' [10]Lời ấy được lặp lại ba lần, rồi
tất cả được thu hồi lên trời. [11]Nầy,
ngay lúc đó, ba người từ Thành Sê-
sa-rê được phái đến tìm tôi đã đến
đứng trước cửa nhà tôi đang ở.
[12]Đức Thánh Linh bảo tôi hãy đi với
họ và đừng ngần ngại chi cả. Có sáu
anh em đây cũng đã đi với tôi, và
chúng tôi đã vào nhà người ấy.
[13]Người ấy bảo chúng tôi thể nào
ông ta đã thấy một vị thiên sứ đứng
trong nhà ông và bảo, 'Hãy sai người
đến Giốp-pa mời Si-môn cũng gọi là
Phi-rơ về. [14]Người ấy sẽ nói cho
ngươi những lời để ngươi và cả nhà
ngươi được cứu.' [15]Khi tôi bắt đầu
nói, Đức Thánh Linh ngự xuống trên
họ cũng như Ngài đã ngự xuống trên
chúng ta lúc ban đầu. [16]Tôi nhớ lại
lời Chúa, thể nào Ngài đã phán,
'Giăng làm báp-têm cho các ngươi
bằng nước, nhưng các ngươi sẽ được
báp-têm bằng Đức Thánh Linh.'[a]
[17]Vậy nếu Đức Chúa Trời đã ban cho
họ cùng một món quà giống như
Ngài đã ban cho chúng ta khi chúng
ta tin Chúa, tức Đức Chúa Jesus
Christ, thì tôi là ai mà dám cản trở
Đức Chúa Trời?"

[18]Khi nghe như thế, họ mới chịu
im, rồi họ ca ngợi Đức Chúa Trời
rằng, "Thì ra Đức Chúa Trời đã ban
sự ăn năn cho các dân ngoại để họ
cũng hưởng sự sống."

Hội Thánh Tại An-ti-ốt

[19]Vậy những người bị tản lạc vì
cơn bách hại xảy ra về vụ Ê-tiên đã
đến Phô-ni-xi-a, Chíp-rơ, và An-ti-ốt;[b]
họ không truyền Đạo[c] cho ai ngoại
trừ những người Do-thái. [20]Nhưng
có vài người trong các tín hữu từ
Chíp-rơ và Sy-ren đến An-ti-ốt và
truyền Đạo cho những người Hy-lạp[d]
nữa; họ rao giảng Tin Mừng về Đức
Chúa Jesus[e] cho những người ấy.
[21]Tay Chúa ở cùng họ, nên có một số
đông người tin và quay về với Chúa.

[22]Tin ấy đến tai hội thánh tại Giê-
ru-sa-lem; họ phái Ba-na-ba đến An-
ti-ốt. [23]Khi ông đến nơi và thấy ân
sủng của Đức Chúa Trời, ông vui
mừng và khuyên mọi người hãy hết
lòng trung tín với Chúa, [24]vì ông là
một người tốt, đầy dẫy Đức Thánh
Linh, và đức tin. Bấy giờ có thêm
một số đông người nữa tin Chúa.

[25]Sau đó ông đi đến Tạt-sơ để tìm
Sau-lơ. [26]Sau khi tìm được ông ấy,
ông đưa ông ấy về An-ti-ốt. Rồi trọn
một năm, hai người nhóm lại với hội
thánh và giảng dạy cho nhiều người;
và các môn đồ được gọi là "người
của Đấng Christ"[f] đầu tiên ở An-ti-ốt.

Ba-na-ba và Sau-lơ Mang Quà Cứu Trợ Về Giê-ru-sa-lem

[27]Trong khoảng thời gian ấy, có
mấy vị tiên tri từ Thành Giê-ru-sa-
lem xuống Thành An-ti-ốt. [28]Một vị
trong họ tên là A-ga-bút, được Đức
Thánh Linh hướng dẫn, đứng dậy
báo trước rằng sẽ có một nạn đói lớn
xảy ra khắp đất, và nạn đói ấy quả
đã xảy ra trong thời Hoàng Đế Cơ-
lau-đi-u trị vì. [29]Các môn đồ bèn
quyết định, tùy khả năng của mỗi
người, mỗi người nên gởi một món
quà cứu trợ các anh chị em ở Giu-đê.
[30]Họ đã thực hiện được điều đó, gởi
qua tay Ba-na-ba và Sau-lơ để mang
về cho các vị trưởng lão.

12

Sứ Đồ Gia-cơ Tuẫn Đạo

[1]Trong lúc ấy Vua Hê-rốt[g] ra tay
hãm hại một số người trong hội
thánh. [2]Ông dùng gươm giết chết
Gia-cơ anh của Giăng.

Phi-rơ Bị Bắt và Được Giải Thoát

[3]Khi Hê-rốt thấy điều đó làm hài
lòng người Do-thái, ông cũng tiến
hành việc bắt giam Phi-rơ. Việc ấy
xảy ra trong kỳ Lễ Bánh Không Men.
[4]Sau khi bắt Phi-rơ, ông giam ông ấy

---

[a] Công 1:5
[b] An-ti-ốt xứ Sy-ri-a
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] nt: một số bản cổ chép, "những người chịu ảnh hưởng của văn hóa Hy-lạp" (*Hellenisis*)
[e] nt: của Chúa là *Đức Chúa Jesus*
[f] "*Christians*" *hay* "các Cơ-đốc nhân"
[g] Herod Agrippa I, cháu nội của Hê-rốt Đại Đế. Ông là con của Aristobolus và bà Mariamne, cháu kêu Herod Antipas, kẻ giết Giăng Báp-tít, bằng chú.

vào ngục và giao cho bốn toán lính,
mỗi toán bốn người, canh giữ ông
ấy, và dự định sau Lễ Vượt Qua sẽ
đem ông ấy ra xử trước dân.
5Trong khi Phi-rơ bị giam trong
ngục, hội thánh nhiệt thành dâng lời
cầu nguyện lên Đức Chúa Trời cho
ông. 6Trong đêm trước ngày Hê-rốt
đem ông ra xử, Phi-rơ đang ngủ
trong khi bị xiềng bằng hai dây xích
giữa hai người lính, và bên ngoài các
lính canh đang canh gác ngục.
7Thình lình, một thiên sứ của Chúa
xuất hiện, hào quang tỏa rạng khắp
phòng giam. Thiên sứ vỗ nhẹ vào
sườn Phi-rơ và đánh thức ông dậy.
Thiên sứ bảo, "Hãy thức dậy, lẹ lên."
Những xiềng xích tự động rớt ra
khỏi hai tay ông. 8Thiên sứ nói tiếp
với ông, "Hãy thắt lưng và mang giày
vào." Ông làm theo như vậy. Thiên
sứ lại bảo ông, "Hãy mặc áo choàng
vào và đi theo tôi." 9Ông đi theo
thiên sứ và ra ngoài, mà không biết
việc thiên sứ dẫn ông đi là thật; ông
cứ ngỡ rằng ông đang thấy chiêm
bao. 10Khi hai vị đã qua khỏi trạm
canh thứ nhất và trạm canh thứ nhì,
họ đến cổng sắt dẫn vào thành phố,
cổng ấy tự động mở ra trước mặt họ;
hai vị đi ra và tiếp tục đi chung với
nhau một đoạn đường, thình lình
thiên sứ lìa khỏi ông. 11Bấy giờ Phi-
rơ mới hoàn tỉnh và nói, "Bây giờ tôi
biết chắc rằng Chúa đã sai thiên sứ
của Ngài đến giải cứu tôi khỏi tay
Hê-rốt và khỏi mọi điều người Do-
thái đang mong đợi."
12Khi đã nhận thức được điều đó,
ông đi ngay đến nhà của Ma-ry mẹ
của Giăng, cũng gọi là Mác, nơi ấy
đang có nhiều người nhóm lại và cầu
nguyện. 13Ông gõ cửa ở ngoài cổng,
một cô tớ gái tên là Rô-đa chạy ra
nghe. 14Vừa khi nhận ra tiếng của
Phi-rơ, cô mừng quýnh và quên mất
việc mở cửa, nhưng chạy trở vào báo
rằng Phi-rơ đang đứng ngoài cổng.
15Nhưng những người ấy nói với cô,
"Bộ cô khùng rồi sao!" Nhưng cô ấy
cứ quả quyết rằng cô nói sự thật. Họ
lại bảo, "Có lẽ là thiên sứ của ông
ấy." 16Trong khi đó Phi-rơ cứ tiếp tục
gõ cửa. Họ đi ra mở cửa; vừa trông
thấy ông, ai nấy đều sửng sốt. 17Ông
dùng tay ra dấu cho họ im lặng, rồi
thuật lại cho họ nghe thế nào Chúa
đã đưa ông ra khỏi ngục. Đoạn ông
bảo, "Hãy báo cho Gia-cơ[a] và anh chị
em[b] biết việc nầy." Sau đó ông rời
nơi ấy và đến một nơi khác.
18Đến sáng ngày trong đám quân
canh có sự nhốn nháo không nhỏ về
việc biến mất của Phi-rơ. 19Hê-rốt
cho lùng kiếm Phi-rơ khắp nơi
nhưng không tìm ra được. Ông ra
lịnh hỏi cung toán quân canh gác,
rồi truyền đem họ đi xử tử. Sau đó
ông rời Giu-đê đi xuống Sê-sa-rê và ở
lại đó.

Hê-rốt Bị Chúa Phạt Chết

20Lúc ấy Vua Hê-rốt[c] rất giận dân
Ty-rơ và dân Si-đôn, vì họ đồng lòng
họp nhau đông đảo kéo đến yêu
sách ông. Nhưng sau khi họ đã
thương thảo và thỏa thuận với Ba-la-
tút quan hầu cận của vua, họ xin làm
hòa, vì xứ sở của họ bị lệ thuộc vào
thực phẩm cung cấp từ lãnh thổ của
vua. 21Đến ngày đã định, Hê-rốt
mặc vương bào, ngồi trên ngai, và
tuyên phán với họ.
22Đám đông tung hô, "Đó là tiếng
của một vị thần chớ không phải
tiếng của loài người." 23Ngay lập tức,
một thiên sứ của Chúa đánh ông gục
xuống, vì ông đã không nhường vinh
hiển cho Đức Chúa Trời; và ông bị
trùng đục mà chết. 24Còn Đạo[d] của
Đức Chúa Trời cứ tiếp tục lớn mạnh
và phát triển.

Ba-na-ba và Sau-lơ Trở Về An-ti-ốt

25Sau khi hoàn tất công tác được
giao phó, Ba-na-ba và Sau-lơ rời Giê-
ru-sa-lem, dẫn theo Giăng, cũng gọi
là Mác.

13

Ba-na-ba và Sau-lơ Được Sai Đi Truyền Giáo

1Lúc ấy hội thánh tại An-ti-ốt có
các tiên tri và các giáo sư: Ba-na-ba,
Si-mê-ôn cũng được gọi là Người Da
Đen,[e] Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-

---

[a] Gia-cơ nầy là em trai Chúa, con của Giô-sép và Ma-ry (Mác 6:3), tác giả thơ Gia-cơ
[b] nt: anh em
[c] Herod Agrippa I
[d] nt: Lời (*Lógos*)
[e] nt: Niger

em nuôi của Vua Chư Hầu Hê-rốt,[a] và
Sau-lơ. [2]Đang khi họ thờ phượng
Chúa và kiêng ăn, Đức Thánh Linh
phán, "Hãy biệt riêng cho Ta Ba-na-
ba và Sau-lơ để họ làm công việc Ta
kêu gọi họ." [3]Sau khi đã kiêng ăn và
cầu nguyện, họ đặt tay trên hai
người, rồi tiễn hai người ra đi.

Ba-na-ba và Sau-lơ tại Đảo Chíp-rơ Ê-ly-ma Bị Phạt Mù Mắt

[4]Vậy, do được Đức Thánh Linh sai
phái, Ba-na-ba và Sau-lơ đi xuống Sê-
lơ-xi-a, từ đó họ xuống tàu đến Đảo
Chíp-rơ. [5]Khi đến Sa-la-min họ
giảng Đạo[b] của Đức Chúa Trời trong
các hội đường của người Do-thái; họ
cũng có Giăng đi theo làm phụ tá
cho họ. [6]Họ đi giảng khắp đảo và
đến tận Pa-phô; tại đó họ gặp một
thầy pháp kia tên là Ba-giê-xu, một
tiên tri giả người Do-thái; [7]ông ấy
đang ở với Quan Trấn Thủ Sẹc-giu
Pau-lu, một người thông minh.

Quan ấy đã cho mời Ba-na-ba và
Sau-lơ đến để giảng cho ông nghe
Đạo[c] của Đức Chúa Trời. [8]Nhưng
thầy pháp Ê-ly-ma (đây là tên của
ông trong tiếng Hy-lạp) ra sức chống
đối họ và cố tình ngăn trở quan trấn
thủ tin Chúa. [9]Bấy giờ Sau-lơ, cũng
có tên là Phao-lô, được đầy dẫy Đức
Thánh Linh, nhìn thẳng vào mặt ông
ta [10]và nói, "Ông là người đầy mọi
thứ gian xảo và mọi thứ dối trá, ông
là con của Ác Quỷ và kẻ thù của mọi
điều công chính. Ông có chấm dứt
ngay việc làm cong các đường thẳng
của Chúa không? [11]Này, tay Chúa
chống lại ông. Ông sẽ bị mù và
không thấy mặt trời một thời gian."
Ngay lập tức sự mù mịt và tối tăm
giáng trên ông ấy, ông ấy bắt đầu
quờ quạng và tìm người nắm tay để
dắt đi.

[12]Khi quan trấn thủ thấy sự việc
đã xảy ra như thế, ông tin và lấy làm
lạ về sự giảng dạy của Đạo Chúa.

Phao-lô Giảng Đạo Tại An-ti-ốt Xứ Pi-si-đi-a

[13]Phao-lô và các bạn đồng hành
xuống tàu rời Pa-phô đến Pẹc-ga
trong xứ Pam-phy-li-a; tại đó Giăng
từ biệt hai ông để trở về Giê-ru-sa-
lem. [14]Nhưng hai ông tiếp tục lên
đường; họ rời Pẹc-ga và đến An-ti-ốt
trong vùng Pi-si-đi-a. Đến ngày Sa-
bát họ vào hội đường và ngồi xuống.
[15]Sau khi tuyên đọc Luật Pháp và Các
Tiên Tri, những người quản lý hội
đường nói với họ, "Thưa anh em,
nếu anh em có điều gì muốn nói để
khích lệ mọi người, xin phát biểu."

[16]Bấy giờ Phao-lô đứng dậy, lấy
tay ra dấu cho mọi người chú ý, rồi
nói, "Thưa đồng bào I-sơ-ra-ên và
thưa quý vị, những người kính sợ
Đức Chúa Trời, xin nghe tôi trình
bày: [17]Đức Chúa Trời của dân I-sơ-ra-
ên nầy đã chọn các tổ phụ chúng ta
và làm dân tộc chúng ta lớn mạnh
trong khi họ còn trú ngụ trong xứ Ai-
cập, và với cánh tay nhấc lên Ngài
dẫn đưa họ ra khỏi xứ đó. [18]Trong
khoảng bốn mươi năm, Ngài chịu
đựng họ trong đồng hoang. [19]Sau
khi Ngài tiêu diệt bảy dân trong xứ
Ca-na-an, Ngài ban xứ ấy cho họ làm
sản nghiệp [20]khoảng bốn trăm năm
mươi năm. Kế đó Ngài ban cho họ
các thủ lãnh cho đến thời Tiên Tri
Sa-mu-ên. [21]Bấy giờ họ đòi hỏi một
vua, và Đức Chúa Trời đã ban cho họ
Sau-lơ con của Kích, một người thuộc
chi tộc Bên-gia-min; vua ấy trị vì bốn
mươi năm. [22]Sau đó Ngài bỏ vua ấy
và lập Đa-vít làm vua của họ. Đa-vít
là người Ngài đã làm chứng tốt rằng,

> 'Ta đã tìm được Đa-vít con trai
> Giê-se, một người đẹp lòng Ta,
> một người sẽ thực hiện mọi ý
> muốn của Ta.'[d]

[23]Từ dòng dõi người ấy, Đức Chúa
Trời đã ban cho dân I-sơ-ra-ên một
Đấng Giải Cứu, đó là Đức Chúa
Jesus, như lời Ngài đã hứa. [24]Trước
khi Đấng ấy xuất hiện, Giăng đã
giảng về sự ăn năn bày tỏ qua phép
báp-têm cho toàn dân I-sơ-ra-ên.
[25]Khi Giăng sắp hoàn tất chức vụ của
mình, ông nói, 'Các người nghĩ tôi là
ai? Tôi không phải là Đấng ấy.
Nhưng này, có một Đấng đến sau
tôi; tôi không xứng đáng mở dây
giày cho Ngài.'[e]

---

[a] Herod Antipas
[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] 1Sa 13:14
[e] Mat 3:1; Mác 1:7; Lu 3:16; Gg 1:20, 27

[26]Anh chị em ơi, anh chị em là
dòng dõi trong gia đình của Áp-ra-
ham và là những người kính sợ Đức
Chúa Trời, Đạo[a] cứu rỗi nầy đã
truyền cho chúng ta đó. [27]Vì đồng
bào chúng ta ở Giê-ru-sa-lem và
những người lãnh đạo của họ không
nhận ra Ngài và không hiểu những
điều các vị tiên tri đã nói mà chúng
ta thường nghe đọc trong mỗi ngày
Sa-bát, nên khi lên án Ngài họ đã
làm ứng nghiệm mọi lời đã chép về
Ngài. [28]Mặc dù họ không tìm thấy
Ngài có tội gì đáng chết, họ vẫn đòi
hỏi Phi-lát để được giết Ngài. [29]Khi
họ đã làm ứng nghiệm mọi điều đã
viết về Ngài, họ đem Ngài xuống
khỏi cây gỗ và đặt Ngài trong một
ngôi mộ. [30]Nhưng Đức Chúa Trời đã
làm cho Ngài sống lại từ cõi chết.
[31]Rồi trong nhiều ngày, Ngài đã hiện
ra cho những người đi theo Ngài từ
Ga-li-lê lên Giê-ru-sa-lem xem thấy,
và hiện nay những người ấy đang
làm chứng về Ngài cho đồng bào
chúng ta.
[32]Hôm nay chúng tôi rao báo Tin
Mừng Đức Chúa Trời đã hứa với các
tổ phụ chúng ta đến với anh chị em.
[33]Ngài đã làm ứng nghiệm lời hứa
của Ngài cho con cháu họ, tức là
chúng ta, bằng cách làm cho Đức
Chúa Jesus sống lại. Điều đó cũng
đã được chép trong Thánh Thi thứ
hai rằng,

'Con là con Ta,
Ngày nay Ta đã sinh Con.'[b]

[34]Còn về việc Đức Chúa Trời đã
làm cho Ngài sống lại từ cõi chết để
không bao giờ trở về sự hư nát nữa,
Ngài đã phán như thế nầy,

'Ta sẽ ban cho các ngươi những
lời hứa thánh và quả quyết với
Đa-vít.'[c]

[35]Trong một Thánh Thi khác, Ngài
cũng đã nói,

'Chúa sẽ không để cho Người
Thánh của Ngài thấy sự hư
nát.'[d]

[36]Vì Vua Đa-vít, sau khi phục vụ
thánh ý của Đức Chúa Trời trong thế
hệ của mình, đã an giấc, đã được về
với các tổ tiên của mình, và đã kinh
nghiệm sự hư nát, [37]nhưng Đấng
Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại
không hề kinh nghiệm sự hư nát.
[38]Vậy thưa anh chị em, anh chị
em hãy biết rằng nhờ Đấng ấy mà
ơn tha tội đã được rao truyền cho
anh chị em, [39]và nhờ Ngài, ai tin
nhận sẽ được xưng công chính đối
với mọi điều mà nếu cứ giữ theo
Luật Pháp của Mô-sê thì không ai có
thể được xưng công chính.
[40]Vậy anh chị em hãy để ý những
gì đã nói trong sách Các Tiên Tri, để
những điều ấy không xảy đến với
anh chị em,

[41]'Xem kìa,
Hỡi những kẻ hay khinh chê nhạo
báng!
Hãy kinh ngạc và chết đi,
Vì trong thời các ngươi, Ta sẽ làm
một việc,
Một việc khó tin cho các ngươi,
Cho dù có người đến nói với các
ngươi.'"[e]

[42]Khi Phao-lô và Ba-na-ba đi ra, họ
nài xin hai người hãy giảng những
lời ấy vào ngày Sa-bát kế tiếp. [43]Sau
khi buổi nhóm ở hội đường giải tán,
nhiều người Do-thái và những người
trong các dân ngoại theo Do-thái
Giáo cách sùng tín đi theo Phao-lô
và Ba-na-ba; hai ông giảng dạy thêm
cho họ và khuyên họ cứ trung tín
trong ân sủng của Đức Chúa Trời.
[44]Ngày Sa-bát kế tiếp, hầu như cả
thành nhóm lại để nghe Đạo Chúa.[f]
[45]Nhưng khi người Do-thái thấy đám
đông, họ đầy lòng ganh tị, nên bôi
bác những điều Phao-lô rao giảng và
mạ lỵ ông. [46]Vì thế Phao-lô và Ba-
na-ba bạo dạn nói thẳng với họ,
"Chúng tôi thấy cần phải rao truyền
Đạo Đức Chúa Trời[g] cho anh chị em
trước nhất; nhưng vì anh chị em
khước từ và xét mình không xứng
đáng để hưởng sự sống đời đời, nên
nầy, chúng tôi quay qua các dân

---

[a] nt: Lời (*Lógos*)
[b] Thi 2:7
[c] Isa 55:3 LXX
[d] Thi 16:10 LXX
[e] Hab 1:5 LXX
[f] nt: Lời Chúa; Bản Byzantine ghi, "Lời Đức Chúa Trời."
[g] nt: Lời Đức Chúa Trời

ngoại, [47]vì Chúa cũng đã truyền cho
chúng tôi rằng,

'Ta đã đặt ngươi làm ánh sáng
cho các dân ngoại,
Để các ngươi đem ơn cứu rỗi đến
tận cùng trái đất.'"[a]

[48]Khi những người trong các dân
ngoại nghe như vậy, họ vui mừng và
tôn vinh Đạo Chúa.[b] Hễ những ai đã
được định cho sự sống đời đời đều
tin theo.

[49]Vậy Đạo Chúa được tràn ra khắp
xứ đó. [50]Tuy nhiên người Do-thái ở
đó đã sách động quý bà trong giới
thượng lưu theo Do-thái Giáo và
những người lãnh đạo trong thành.
Họ xúi giục những người ấy bắt bớ
Phao-lô và Ba-na-ba và đuổi hai ông
ra khỏi địa phận của họ. [51]Vì thế hai
ông phủi bụi dính chân mình để
phản đối họ, rồi lên đường đến I-cô-
ni-um. [52]Còn các môn đồ thì đầy
dẫy niềm vui và Đức Thánh Linh.

14

Phao-lô và Ba-na-ba tại I-cô-ni-um

[1]Tại I-cô-ni-um Phao-lô và Ba-na-
ba cùng vào hội đường của người
Do-thái và cũng giảng như vậy, khiến
nhiều người Do-thái và người Hy-lạp
tin theo. [2]Nhưng những người Do-
thái không tin đã sách động những
người trong các dân ngoại và đầu
độc tâm trí họ, khiến họ chống
nghịch anh chị em tín hữu.

[3]Vì vậy hai ông phải ở lại đó khá
lâu để giảng dạy một cách dạn dĩ về
Chúa, Đấng đã xác chứng Đạo[c] của
ân sủng Ngài bằng những dấu kỳ và
phép lạ được thực hiện bởi tay của
hai ông. [4]Dân trong thành chia làm
hai phe; một phe theo người Do-thái,
còn một phe theo các sứ đồ. [5]Đến
khi những người trong các dân
ngoại và những người Do-thái hiệp
với những người lãnh đạo trong
thành để tìm cách khủng bố và ném
đá hai ông, [6]hai ông biết trước, nên
lánh qua các thành thuộc vùng Ly-
cao-ni-a, tức là Lít-tra, Đẹc-bê, và
vùng phụ cận trong miền đó. [7]Tại
những nơi đó, hai ông vẫn tiếp tục
rao giảng Tin Mừng.

Phao-lô và Ba-na-ba tại Lít-tra

[8]Tại Lít-tra có một người kia bị liệt
cả hai chân, được người ta đem để
ngồi đó; người ấy bị què từ trong
lòng mẹ, nên chưa bao giờ đi đứng
được. [9]Người ấy ngồi nghe Phao-lô
giảng. Phao-lô nhìn chăm vào người
ấy và thấy người ấy có đức tin, có thể
được chữa lành, [10]nên nói lớn tiếng,
"Hãy đứng dậy trên đôi chân của
ông." Người ấy nhảy lên và bước đi.

[11]Khi đám đông thấy việc của
Phao-lô đã làm, họ la lên trong tiếng
Ly-cao-ni-a rằng, "Các vị thần đã lấy
hình người ngự xuống giữa chúng
ta!" [12]Rồi họ tôn Ba-na-ba là Thần
Xút[d] và Phao-lô là Thần Hẹc-mê,[e] bởi
vì ông là người phát ngôn chính.
[13]Tư tế của Thần Xút, có đền thờ ở
bên ngoài thành, đem các bò đực và
những tràng hoa tới cổng thành, để
cùng dân chúng dâng tế lễ cho hai
ông. [14]Nhưng khi các sứ đồ, tức Ba-
na-ba và Phao-lô, nghe vậy, họ xé áo
của họ, xông vào giữa đám đông,
[15]và nói lớn rằng, "Hỡi các bạn, tại
sao các bạn làm như vậy? Chúng tôi
cũng chỉ là loài người như các bạn.
Chúng tôi giảng cho các bạn Tin
Mừng, để các bạn lìa bỏ các thần
tượng hư không, mà quay về với Đức
Chúa Trời hằng sống, Đấng đã dựng
nên trời, đất, biển, và mọi vật ở
trong đó. [16]Ngài đã để cho mọi dân
tộc trong các đời trước đi theo
những đường lối riêng của họ. [17]Dù
vậy Ngài không để cho họ không có
bằng chứng về sự hiện hữu của Ngài,
Ngài đã làm những việc tốt như ban
cho chúng ta mưa móc từ trời, mùa
màng sung mãn, thực phẩm dồi dào,
và tâm hồn an vui."

[18]Hai người nói như vậy và phải
khó khăn lắm mới có thể ngăn cản
đám đông dâng tế lễ cho họ.
[19]Nhưng khi những người Do-thái từ
An-ti-ốt và I-cô-ni-um đến, những
người ấy xúi giục đám đông đến nỗi
họ ném đá Phao-lô, rồi lôi xác ông ra
ngoài thành, vì họ tưởng ông đã

---

[a] Isa 49:6
[b] nt: Lời Chúa (*tương tự 13:49*)
[c] nt: Lời (*Lógos*); ctd: sứ điệp
[d] Thần Zeus (*Hy-lạp*), tương đương với Thần Jupiter của người La-mã
[e] Thần Hermes (*Hy-lạp*), tương đương với Thần Mercurer của người La-mã

chết. [20]Nhưng khi các môn đồ tụ lại
quanh ông, ông bật đứng dậy và đi
vào thành. Hôm sau ông và Ba-na-ba
đi đến Thành Đẹc-bê.

Phao-lô và Ba-na-ba Trở Về An-ti-ốt

[21]Sau khi Phao-lô và Ba-na-ba rao
giảng Tin Mừng ở thành đó và giúp
nhiều người trở thành môn đồ, họ
quay trở lại Thành Lít-tra, rồi đến
Thành I-cô-ni-um, và đến Thành An-
ti-ốt.[a] [22]Nơi nào hai ông cũng làm
vững mạnh lòng tin của các môn đồ,
khuyến khích họ kiên trì trong đức
tin, và nói rằng, "Chúng ta phải chịu
nhiều gian khổ mới có thể vào được
vương quốc Đức Chúa Trời."
[23]Sau khi chọn các trưởng lão cho
mỗi hội thánh, họ kiêng ăn cầu
nguyện, rồi phó thác những vị ấy
cho Chúa, Đấng họ tin cậy.
[24]Sau khi qua khỏi vùng Pi-si-đi-a,
họ vào địa phận Pam-phy-li-a. [25]Sau
khi họ giảng Đạo[b] tại Pẹc-ga, họ đi
xuống Thành Át-ta-li-a; [26]rồi từ đó họ
đáp tàu về An-ti-ốt,[c] nơi họ được phó
thác cho ân sủng của Đức Chúa Trời
để thực hiện công việc họ đã hoàn
tất.
[27]Khi đến nơi họ mời cả hội thánh
nhóm lại và tường trình mọi điều
Đức Chúa Trời đã làm qua họ, thế
nào Ngài đã mở cửa đức tin cho các
dân ngoại. [28]Họ ở lại đó với các môn
đồ một thời gian dài.

15

Hội Nghị tại Giê-ru-sa-lem

[1]Một số người từ Giu-đê xuống
dạy anh em tín hữu rằng, "Nếu anh
em không chịu phép cắt bì theo tục
lệ Mô-sê đã dạy, anh em sẽ không
được cứu." [2]Điều đó đã đưa đến sự
bất đồng ý kiến và tranh luận không
nhỏ giữa Phao-lô và Ba-na-ba với họ.
Các môn đồ bèn quyết định cử Phao-
lô và Ba-na-ba cùng một số người
khác đại diện cho họ đi lên Giê-ru-
sa-lem để trình vấn đề ấy với các vị
sứ đồ và các vị trưởng lão.
[3]Vậy hội thánh tiễn họ lên đường.
Khi họ đi qua vùng Phô-ni-xi-a và
vùng Sa-ma-ri, hai ông thuật lại cách
chi tiết thế nào các dân ngoại đã
quay về tin thờ Chúa;[d] điều đó đã
đem lại niềm vui lớn cho tất cả các
anh chị em tín hữu ở những nơi ấy.
[4]Khi về đến Giê-ru-sa-lem, họ
được hội thánh, các vị sứ đồ, và các
vị trưởng lão tiếp đón nồng hậu.
Hai ông tường trình mọi việc Đức
Chúa Trời đã làm qua hai ông.
[5]Nhưng vài người trong phái Pha-ri-si
đã tin Chúa, đứng dậy, và nói, "Cần
phải cắt bì cho những tín hữu trong
các dân ngoại và truyền cho họ phải
vâng giữ Luật Pháp của Mô-sê."
[6]Các vị sứ đồ và các vị trưởng lão
họp lại với nhau để cứu xét việc ấy.

Diễn Từ của Phi-rơ

[7]Sau khi các vị đã thảo luận khá
nhiều, Phi-rơ đứng dậy và nói với họ,
"Thưa anh em, chắc anh em biết
rằng trong những ngày đầu, Đức
Chúa Trời đã chọn tôi giữa vòng anh
em, để qua miệng tôi các dân ngoại
được nghe sứ điệp[e] của Tin Mừng
hầu tin Chúa. [8]Đức Chúa Trời, Đấng
biết rõ lòng người, đã làm chứng cho
các dân ngoại bằng cách ban cho họ
Đức Thánh Linh như Ngài đã ban
cho chúng ta. [9]Ngài không phân
biệt giữa chúng ta và họ, chỉ bởi đức
tin lòng họ đã được tẩy sạch. [10]Vậy
bây giờ tại sao anh em lại thử Đức
Chúa Trời bằng cách tròng vào cổ
các môn đồ một ách mà các tổ phụ
chúng ta và chính chúng ta cũng
không mang nổi? [11]Trong khi đó
chúng ta đều tin rằng ấy là nhờ ân
sủng của Đức Chúa Jesus mà chúng
ta được cứu, cũng giống như các dân
ngoại vậy."

Diễn Từ của Gia-cơ

[12]Cả hội nghị đều im lặng; kế đó
họ lắng nghe Ba-na-ba và Phao-lô
thuật lại những dấu kỳ và phép lạ
Đức Chúa Trời đã làm qua họ ở giữa
các dân ngoại. [13]Sau khi họ dứt lời,
Gia-cơ[f] lên tiếng, nói rằng,
"Thưa anh em, xin anh em nghe
tôi trình bày. [14]Si-môn đã giải thích
cho chúng ta biết thế nào từ ban đầu

---

[a] An-ti-ốt xứ Pi-si-đi-a
[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] An-ti-ốt xứ Sy-ri-a
[d] nt: quy đạo
[e] Lời (*Lógos*)
[f] Gia-cơ là em trai của Đức Chúa Jesus, con của Giô-sép và Ma-ry (Gal 1:19)

Đức Chúa Trời đã đoái thương các
dân ngoại, để từ họ Ngài lập ra một
dân cho danh Ngài. [15]Điều đó rất
phù hiệp với lời của Các Tiên Tri đã
viết rằng,

[16]"Sau các việc ấy, Ta sẽ trở lại,
Ta sẽ xây dựng lại lều của Đa-vít,
Là lều đã sụp đổ;
Từ đống đổ nát hoang tàn đó,
Ta sẽ xây dựng nó lại,
Và Ta sẽ tái lập nó.
[17]Để những dân còn lại trong
nhân gian có thể tìm kiếm
Chúa,
Và tất cả các dân ngoại sẽ được
gọi bằng danh Ta,
[18]Chúa, Đấng đã làm những điều
đó được biết rõ từ xưa, phán."[a]

[19]Vậy theo ý tôi, chúng ta đừng
làm khó những dân ngoại muốn trở
về với Đức Chúa Trời. [20]Nhưng
chúng ta hãy viết thư gởi đến họ,
dặn họ phải giữ cho khỏi bị ô uế bởi
đồ ăn đã cúng cho các thần tượng,
chớ tà dâm, chớ ăn thịt thú vật chết
ngạt, và chớ ăn huyết. [21]Vì đã trải
qua bao nhiêu thế hệ, trong mỗi
thành, người ta đều đọc và giảng giải
Luật Pháp của Mô-sê trong các hội
đường vào những ngày Sa-bát."

Quyết Định của Hội Nghị

[22]Bấy giờ các vị sứ đồ, các vị
trưởng lão, và cả hội thánh đồng
lòng chọn một số người giữa vòng
họ để phái đi với Phao-lô và Ba-na-ba
đến An-ti-ốt. Đó là Giu-đa cũng
được gọi là Ba-sa-ba và Si-la; hai vị đó
là những người lãnh đạo giữa vòng
anh chị em tín hữu. [23]Họ trao cho
hai vị ấy một bức thư, viết rằng:

Thư Gởi Đến Các Tín Hữu Không Phải Người Do-thái

"Anh em chúng tôi là các sứ đồ và
các trưởng lão kính gởi các anh chị
em[b] tín hữu trong các dân ngoại ở
khắp miền An-ti-ốt, Sy-ri-a, và Si-li-si-
a lời chào thân ái. [24]Vì chúng tôi có
nghe rằng một số người từ giữa
chúng tôi ra đi, mặc dù không được
chúng tôi ủy nhiệm, đã tự ý nói
những lời gây hoang mang tinh thần
anh chị em. [25]Vì thế chúng tôi đã
đồng lòng chọn những người đại
diện chúng tôi cùng đi với hai anh
em yêu dấu của chúng ta là Ba-na-ba
và Phao-lô để đến với anh chị em.
[26]Họ là hai người đã từng liều thân vì
danh của Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta. [27]Vậy chúng tôi phái
Giu-đa và Si-la đi, để chính miệng họ
sẽ nói với anh chị em những điều ấy.
[28]Vì Đức Thánh Linh và chúng tôi
thấy rằng tốt nhất là không nên đặt
trên anh chị em một gánh nặng nào
nữa, ngoài những điều cần yếu sau
đây: [29]Đó là anh chị em phải kiêng
cữ những thực phẩm đã dâng cúng
cho các thần tượng, chớ ăn huyết,
chớ ăn thịt thú vật chết ngạt, và chớ
gian dâm. Anh chị em giữ được
những điều ấy là tốt rồi. Trân trọng
kính chào."

Phái Đoàn Đại Diện Đến An-ti-ốt

[30]Vậy sau khi được tiễn biệt, phái
đoàn đại diện xuống An-ti-ốt. Họ
mời hội thánh nhóm lại và trao bức
thư. [31]Khi anh chị em đọc thư xong,
họ vui mừng vì những lời khuyên
bảo. [32]Cả Giu-đa và Si-la đều là các
tiên tri; hai người dùng nhiều lời để
khuyên nhủ và làm vững mạnh đức
tin của anh chị em. [33]Sau khi ở đó
một thời gian, họ được anh chị em
tiễn họ ra đi bình an để về với
những người đã sai phái họ. [34]Tuy
nhiên Si-la quyết định ở lại đó.[c]
[35]Phao-lô và Ba-na-ba vẫn ở lại An-ti-
ốt. Họ và nhiều người khác tiếp tục
dạy dỗ và rao giảng Tin Mừng của
Đạo Chúa.[d]

Phao-lô và Ba-na-ba Chia Tay Nhau

[36]Sau đó ít lâu, Phao-lô nói với Ba-
na-ba, "Chúng ta hãy trở lại thăm các
anh chị em trong mỗi thành mà
chúng ta đã rao giảng Đạo Chúa[e] để
xem họ ra sao." [37]Ba-na-ba muốn
đem theo Giăng cũng gọi là Mác.
[38]Nhưng Phao-lô nhất định không
muốn đem theo một người đã bỏ
ngang họ ở Pam-phy-li-a và không
cùng đi với họ trong công việc. [39]Sự
bất đồng ý kiến trở nên khá trầm

---

[a] Am 9:11-12
[b] nt: anh em
[c] Một số bản cổ không có câu 34 nầy
[d] nt: Lời Chúa
[e] nt: Lời Chúa

trọng đến độ hai ông quyết định chia tay nhau. Ba-na-ba đem Mác theo với ông và xuống tàu đến Đảo Chíp-rơ. [40]Còn Phao-lô chọn Si-la; sau khi được anh chị em giao phó cho ân sủng của Chúa, hai người lên đường. [41]Ông đi qua vùng Sy-ri-a và vùng Si-li-si-a, làm vững mạnh các hội thánh.

16

Phao-lô Chọn Thêm Ti-mô-thê

[1]Phao-lô cũng đến Đẹc-bê và Lít-tra. Nầy, tại Lít-tra có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con trai của một nữ tín hữu người Do-thái, nhưng cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp. [2]Ti-mô-thê được anh chị em tín hữu tại Lít-tra và I-cô-ni-um làm chứng tốt. [3]Phao-lô muốn dẫn Ti-mô-thê theo với ông. Sau khi đã nhận Ti-mô-thê, ông cho Ti-mô-thê chịu phép cắt bì, vì ông không muốn bị phiền phức với những người Do-thái ở các nơi ấy, vì mọi người đều biết cha của Ti-mô-thê là người Hy-lạp.

[4]Đến thành nào họ cũng dặn anh chị em tín hữu phải vâng giữ những quy luật mà các vị sứ đồ và các vị trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem đã quyết định. [5]Vì vậy các hội thánh được vững mạnh trong đức tin, và số tín hữu gia tăng hằng ngày.

[6]Họ đi qua vùng Phơ-ry-ghi-a và Ga-la-ti, sau khi bị Đức Thánh Linh ngăn trở họ giảng Đạo[a] trong vùng si-a. [7]Khi đến gần ranh giới của vùng My-si-a, họ muốn vào vùng Bi-thy-ni-a, nhưng Đức Thánh Linh của Đức Chúa Jesus không cho phép. [8]Vì thế họ đi xuyên qua vùng My-si-a và xuống Trô-ách.

Phao-lô Thấy Khải Tượng Tại Trô-ách

[9]Đêm ấy Phao-lô thấy một khải tượng: Một người Ma-xê-đô-ni-a đứng trước mặt ông và khẩn khoản nài xin ông, "Xin ông qua xứ Ma-xê-đô-ni-a giúp chúng tôi." [10]Sau khi Phao-lô thấy khải tượng đó, chúng tôi[b] lập tức tìm cách đến Ma-xê-đô-ni-a, vì chúng tôi tin rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng tôi đến giảng Tin Mừng cho người Ma-xê-đô-ni-a.

Đoàn Truyền Giáo Đến Phi-líp, Ly-đi-a Tin Nhận Chúa

[11]Chúng tôi xuống tàu tại Trô-ách và cho căng buồm đi thẳng đến Sa-mô-thơ-ra; hôm sau, chúng tôi đến Nê-a-pô-li. [12]Từ đó chúng tôi đến Phi-líp, thành quan trọng nhất trong Tỉnh Ma-xê-đô-ni-a, thuộc địa của Đế Quốc La-mã; chúng tôi ở lại thành phố đó vài ngày.

[13]Đến ngày Sa-bát chúng tôi ra bên ngoài cổng thành, đến một chỗ gần bờ sông, nơi chúng tôi nghĩ là chỗ người ta đến để cầu nguyện. Chúng tôi ngồi xuống và bắt đầu nói với các bà đang tụ họp tại đó.

[14]Có một bà nọ tên là Ly-đi-a, quê ở Thành Thy-a-ti-ra, làm nghề bán vải điều, một người thờ phượng Đức Chúa Trời; bà để ý nghe chúng tôi. Chúa mở lòng bà đáp ứng sứ điệp Phao-lô giảng.

[15]Sau khi bà và cả nhà bà đã chịu báp-têm, bà khẩn thiết mời chúng tôi rằng, "Nếu quý ông xét thấy tôi là người trung thành với Chúa, xin quý ông đến nhà tôi tạm trú." Bà ép mời mãi, nên chúng tôi đành chiều theo.

Phao-lô và Si-la Bị Tù Tại Phi-líp, Người Cai Ngục Tin Chúa

[16]Một ngày kia, khi chúng tôi đến địa điểm nhóm cầu nguyện, một cô gái nô lệ bị quỷ xem bói ám đón gặp chúng tôi; nhờ khả năng xem bói, cô ấy đã đem lại lợi tức rất nhiều cho các chủ của cô. [17]Cô gái đó cứ đi theo Phao-lô và chúng tôi và la to rằng, "Những người nầy là các đầy tớ của Đức Chúa Trời Tối Cao; họ rao giảng cho các người con đường cứu rỗi." [18]Cô ấy đã làm như thế nhiều ngày, nhưng hôm đó Phao-lô cảm thấy bực bội, nên ông quay lại và bảo con quỷ, "Nhân danh Đức Chúa Jesus Christ, ta truyền cho ngươi ra khỏi cô nầy." Ngay giờ đó con quỷ xuất ra khỏi cô gái nô lệ.

[19]Nhưng khi các chủ của cô khám phá ra khả năng kiếm tiền cho họ của cô đã mất, họ bắt Phao-lô và Si-la đem đến khu hành chính thương mại và nộp cho chính quyền địa phương. [20]Họ điệu các ông ra trước

---

[a] nt: Lời (*Lógos*)
[b] Từ đây Lu-ca kể mình là một người trong đoàn truyền giáo

các quan tòa và cáo buộc, "Những người nầy đã làm xáo trộn thành phố chúng ta. Họ là những người Do-thái, [21]đến truyền bá những tập tục mà chúng ta là công dân La-mã không được phép chấp nhận hoặc làm theo." [22]Đám đông cũng nổi lên, hiệp với họ, chống đối hai ông. Các quan tòa truyền lịnh xé áo hai ông và cho đánh đòn hai ông. [23]Sau khi đã đánh đập hai ông thậm tệ, họ tống giam hai ông vào ngục và truyền cho cai ngục canh giữ cẩn thận. [24]Nhận được lịnh đó, viên cai ngục nhốt hai ông vào phòng giam an ninh nhất và khóa chân hai ông vào cùm.

[25]Khoảng nửa đêm Phao-lô và Si-la cầu nguyện và hát thánh ca tôn ngợi Đức Chúa Trời, trong khi các tù nhân khác lắng nghe, [26]thình lình, một cơn động đất dữ dội xảy ra, làm lắc lư cả nền ngục, khiến các cửa ngục mở toang, và xiềng xích các tù nhân đều sút ra.

[27]Viên cai ngục giựt mình thức dậy và thấy các cửa ngục đều mở toang; ông tưởng các tù nhân đã trốn hết, nên rút gươm toan tự sát. [28]Nhưng Phao-lô kêu lớn tiếng rằng, "Ông đừng làm hại chính mình; chúng tôi đều còn cả đây."

[29]Viên cai ngục kêu thắp đèn lên, rồi vội vàng chạy vào ngục; ông run lẩy bẩy và sấp mình xuống trước mặt Phao-lô và Si-la. [30]Sau khi đưa hai ông ra ngoài, viên cai ngục hỏi, "Thưa các ông, tôi phải làm gì để được cứu?"

[31]Họ đáp, "Hãy tin Đức Chúa Jesus thì ông và cả nhà ông sẽ được cứu." [32]Rồi hai ông giảng Đạo Chúa[a] cho viên cai ngục và mọi người trong nhà ông ấy. [33]Ngay giờ đó, giữa đêm khuya, viên cai ngục đưa hai ông ra và rửa các vết thương cho, rồi ông ấy và mọi người trong nhà ông ấy lập tức chịu phép báp-têm.

[34]Sau đó viên cai ngục đưa hai ông lên nhà, dọn thức ăn ra mời hai ông dùng, vì ông ấy và cả nhà ông ấy rất đổi vui mừng, bởi họ đã quyết định tin thờ Đức Chúa Trời.

Phao-lô và Si-la Được Thả Ra

[35]Đến sáng ngày, các quan tòa sai các cảnh sát đến nói với viên cai ngục, "Hãy thả mấy người ấy ra."

[36]Viên cai ngục đến báo tin với Phao-lô, "Các quan tòa cho người đến bảo thả quý ông ra. Vậy bây giờ xin quý ông ra và kính chúc thượng lộ bình an."

[37]Nhưng Phao-lô nói với họ, "Chúng tôi là công dân La-mã. Khi chưa định tội chúng tôi rõ ràng, họ đã cho người đánh đòn chúng tôi giữa công chúng, rồi tống giam chúng tôi vào ngục; bây giờ họ lại âm thầm thả chúng tôi sao? Không đâu. Chính họ phải đích thân đến đây thả chúng tôi mới được."

[38]Các cảnh sát về báo cáo những lời ấy với các quan tòa. Khi các quan tòa nghe rằng hai ông là công dân La-mã, họ hoảng sợ. [39]Họ liền đến, năn nỉ hai ông, đưa hai ông ra khỏi ngục, và xin hai ông rời khỏi thành.

[40]Sau khi ra khỏi ngục, hai ông đến nhà bà Ly-đi-a; khi gặp các anh chị em tín hữu, hai ông khuyên nhủ họ, rồi từ giã lên đường.

17

Phao-lô và Si-la tại Thê-sa-lô-ni-ca

[1]Sau khi Phao-lô và Si-la đi qua Thành Am-phi-pô-li và Thành A-pô-lô-ni-a, họ đến Thành Thê-sa-lô-ni-ca; ở đó có một hội đường của người Do-thái. [2]Theo thói quen Phao-lô đến hội đường và liên tiếp ba ngày Sa-bát luận giải Kinh Thánh với họ. [3]Ông giải thích và chứng minh cho họ thấy rằng Đấng Christ phải chịu khổ hình và phải sống lại từ cõi chết. Ông bảo, "Đức Chúa Jesus nầy, Đấng tôi rao giảng cho anh chị em, chính là Đấng Christ."

[4]Một số người được thuyết phục và nhập theo Phao-lô và Si-la; trong số đó có nhiều người Hy-lạp theo Do-thái Giáo cách sùng kính và khá đông quý bà thuộc giới thượng lưu trong thành. [5]Nhưng người Do-thái ở đó sinh lòng ganh tị, họ dẫn theo một số côn đồ ngoài chợ, tập hợp một đám đông, và gây nên một cuộc náo loạn trong thành. Họ kéo đến nhà của Gia-sôn kiếm Phao-lô và Si-

[a] nt: Lời Chúa

la để đem ra trước đám đông.
[6]Nhưng khi không tìm được hai ông,
họ bắt Gia-sôn và một số anh chị em,
kéo những người ấy đến trước chính
quyền thành phố, rồi lớn tiếng tố
cáo, "Những kẻ làm cho thế giới đảo
lộn nầy bây giờ đang ở đây, [7]thế mà
Gia-sôn đã chứa chấp bọn chúng.
Chúng đã nghịch lại những sắc chỉ
của Hoàng Đế Sê-sa, bảo rằng có
một vua khác là Jesus."
[8]Dân chúng và những người lãnh
đạo trong thành nghe thế thì bối rối.
[9]Nhưng sau khi họ nhận tiền thế
chân cho Gia-sôn và các tín hữu, họ
thả những người ấy ra.

Phao-lô và Si-la Tại Bê-rê

[10]Tối hôm đó anh chị em lập tức
đưa Phao-lô và Si-la qua Thành Bê-rê.
Khi vừa đến nơi, hai ông đi ngay đến
hội đường của người Do-thái.
[11]Những người Do-thái ở đây có
trình độ[a] hơn những người ở Thê-sa-
lô-ni-ca. Họ ghi nhận sứ điệp[b] với
cả nhiệt tâm và ngày nào cũng tra
xem Kinh Thánh[c] để xem những
điều được nghe giảng có đúng
không. [12]Vì thế nhiều người giữa họ
tin theo, cùng với một số phụ nữ Hy-
lạp thuộc giới thượng lưu và một số
quý ông người Hy-lạp.
[13]Nhưng khi những người Do-thái
ở Thê-sa-lô-ni-ca nghe rằng Phao-lô
đã đến Bê-rê rao giảng Đạo[d] của Đức
Chúa Trời, họ cũng kéo đến đó, sách
động và gây náo loạn dân chúng.
[14]Anh chị em tín hữu lập tức đưa
Phao-lô xuống thuyền vượt biển, chỉ
giữ Si-la và Ti-mô-thê ở lại Bê-rê.
[15]Những người hộ tống Phao-lô đưa
ông đến tận Thành A-thên; sau đó
họ từ giã ông để trở về, mang theo
chỉ thị, bảo Si-la và Ti-mô-thê phải
đến với ông càng sớm càng tốt.

Phao-lô tại A-thên

[16]Trong khi Phao-lô ở A-thên chờ
Si-la và Ti-mô-thê đến, lòng ông nảy
sinh bực bội, vì ông thấy thành phố
đầy dẫy các tượng thần. [17]Vì thế ông
đến hội đường để biện luận với
những người Do-thái và những người
dân ngoại tin theo Do-thái Giáo;
ngày nào ông cũng ra khu hành
chính thương mại để biện luận với
bất cứ người nào ông gặp. [18]Cũng có
mấy triết gia thuộc trường phái
Khoái Lạc[e] và trường phái Khắc Kỷ[f]
tranh luận với ông. Có người nói,
"Người lắm lời nầy muốn nói gì?"
Những người khác bảo, "Dường như
ông ấy muốn rao giảng về các thần
ngoại quốc nào đó." Số là Phao-lô
đã rao giảng cho họ Tin Mừng của
Đức Chúa Jesus và sự sống lại. [19]Họ
dẫn ông đến A-rê-ô-pa-gu[g] và yêu
cầu, "Chúng tôi có thể biết giáo lý
mới mà ông giảng là gì không? [20]Vì
những điều ông đem đến nghe lạ tai
với chúng tôi lắm. Chúng tôi muốn
biết những điều đó có nghĩa gì."
[21]Số là người A-thên và các kiều dân
ở đó không thích gì hơn là dành thì
giờ để bàn tán và nghe ngóng
những gì mới lạ.
[22]Bấy giờ Phao-lô đứng giữa A-rê-
ô-pa-gu và nói, "Kính thưa quý vị là
những người ở A-thên: Tôi nhận
thấy quý vị rất có lòng tín ngưỡng về
mọi phương diện. [23]Vì tôi đã đi khắp
thành phố của quý vị và xem xét kỹ
những đối tượng quý vị đang thờ, và
tôi thấy một bàn thờ, trên đó có
khắc những chữ, 'Thờ Thần Không
Biết.' Vậy thần mà quý vị thờ nhưng
không biết chính là vị thần tôi rao
giảng cho quý vị đây.
[24]Đức Chúa Trời là Đấng dựng
nên vũ trụ và mọi vật trong đó. Vì
Ngài là Đấng chủ tể của trời và đất,
Ngài không ngự trong các đền thờ
do tay loài người xây cất. [25]Ngài
cũng không cần bàn tay loài người
phục vụ như thể Ngài cần điều gì, vì
chính Ngài ban sự sống và hơi thở
cho mọi loài mọi vật. [26]Từ một
người, Ngài đã tạo nên mọi dân tộc
đang sống trên khắp mặt đất. Ngài
đã ấn định thì tiết và địa phận[h] cho
họ ở, [27]để họ có thể tìm kiếm Đức
Chúa Trời, và may ra họ có thể dò
dẫm và tìm được Ngài, mặc dù Ngài

[a] nt: thuộc giới quý tộc; ctd: cao thượng
[b] nt: Họ tiếp nhận Đạo (*Lógos*)
[c] Kinh Thánh Cựu Ước
[d] nt: Lời (*Lógos*)
[e] nt: Epicurean
[f] nt: Stoic
[g] nt: Ngọn đồi của Ares (thần chiến tranh của người A-thên), nơi hội đồng tôn giáo và đạo đức của A-thên họp
[h] ctd: ranh giới

không ở xa mỗi người chúng ta; [28]vì
'Trong Ngài chúng ta sống, động, và
hiện hữu,'[a] như một vài thi sĩ của quý
vị đã nói, 'Chúng ta cũng là dòng
giống của Ngài.'[b]
[29]Vậy, là dòng giống của Đức
Chúa Trời, xin chúng ta đừng nghĩ
rằng Đức Chúa Trời giống như một
tác phẩm bằng vàng, bạc, hoặc đá,
do óc nghệ thuật và trí tưởng tượng
của con người tạo nên. [30]Đức Chúa
Trời đã bỏ qua thời kỳ mông muội
đó, nhưng bây giờ Ngài truyền rằng
mọi người ở mọi nơi phải ăn năn,
[31]vì Ngài đã định một ngày để phán
xét cả thế gian theo lẽ công chính
của Ngài qua một Người Ngài đã lập,
và để xác nhận cho thẩm quyền của
Người đó trước mọi người, Ngài đã
làm cho Người đó sống lại từ cõi
chết."
[32]Nhưng khi họ nghe nói đến sự
sống lại của người chết, một vài
người bắt đầu chế nhạo; rồi những
người khác nói, "Chúng tôi sẽ nghe
ông nói việc ấy vào một dịp khác."
[33]Thấy vậy Phao-lô bước ra khỏi
nơi đó. [34]Nhưng có mấy người đi
theo ông và tin. Trong số đó có Đi-
ô-ni-si-u, một thành viên của Hội
Đồng A-rê-ô-pa-gu, một bà tên là Đa-
ma-ri, và một số người khác cùng tin
với họ.

18

Phao-lô tại Cô-rinh-tô, Cộng Tác với A-qui-la và Pơ-rít-xi-la

[1]Sau đó Phao-lô rời A-thên và đến
Cô-rinh-tô. [2]Tại đó ông gặp một
người Do-thái tên là A-qui-la, sinh
quán ở Pôn-tơ, cùng với vợ là Pơ-rít-
xi-la, cả hai vừa từ I-ta-ly đến, bởi vì
Hoàng Đế Cơ-lau-đi-u đã ra lệnh cho
mọi người Do-thái phải rời khỏi Rô-
ma. Phao-lô đến thăm ông bà. [3]Vì
cùng nghề nên Phao-lô dọn vào ở
chung nhà với ông bà để dễ làm việc
với nhau, bởi họ đều làm nghề may
lều. [4]Cứ đến ngày Sa-bát, Phao-lô
đến hội đường để biện luận và cố
gắng thuyết phục cả người Do-thái
lẫn người Hy-lạp.
[5]Sau khi Si-la và Ti-mô-thê từ Ma-
xê-đô-ni-a đến, Phao-lô để trọn thì
giờ vào việc giảng Đạo.[c] Ông chứng
minh cho người Do-thái thấy rằng
Đức Chúa Jesus chính là Đấng
Christ. [6]Nhưng khi thấy họ chống
đối và nói những lời xúc phạm,
Phao-lô giũ áo của ông và tuyên bố,
"Máu của quý vị sẽ đổ lại trên đầu
quý vị. Tôi đã hết trách nhiệm. Từ
nay tôi sẽ đến với các dân ngoại."
[7]Rồi ông rời khỏi đó và đến nhà của
một người tên là Ti-ti-u Giúc-tu. Ông
ấy là một người thờ phượng Đức
Chúa Trời; nhà của ông ở bên cạnh
hội đường. [8]Lúc ấy Cơ-rít-pu người
quản lý hội đường và cả nhà ông đều
tin Chúa, và nhiều người Cô-rinh-tô
đã nghe Phao-lô giảng nên tin và
chịu phép báp-têm.
[9]Một đêm nọ, trong một khải
tượng, Chúa phán với Phao-lô,
"Đừng sợ. Cứ tiếp tục rao giảng và
đừng im lặng, [10]vì Ta ở với con.
Không ai có thể ra tay làm hại con, vì
Ta có nhiều người trong thành nầy."
[11]Vì thế ông ở lại đó một năm sáu
tháng và giảng dạy Đạo[d] của Đức
Chúa Trời cho họ.

Người Do-thái Đưa Phao-lô Ra Tòa

[12]Nhưng khi Ga-li-ô đến làm tổng
trấn xứ A-chai, người Do-thái đồng
lòng nổi dậy chống đối Phao-lô và
đưa ông ra tòa. [13]Họ tố cáo, "Người
nầy đã thuyết phục dân chúng thờ
phượng Đức Chúa Trời cách trái
luật."
[14]Khi Phao-lô toan mở miệng để
tự biện hộ, Ga-li-ô nói với người Do-
thái, "Hỡi những người Do-thái, nếu
đây là vấn đề phạm pháp hay tội ác
nghiêm trọng, tôi sẽ nhẫn nại nghe
quý vị. [15]Nhưng nếu chỉ là vấn đề
liên hệ đến tín ngưỡng,[e] danh xưng,
và luật lệ riêng của quý vị, quý vị hãy
tự giải quyết lấy; phần tôi, tôi không
muốn xét xử những việc ấy đâu."
[16]Đoạn ông đuổi họ ra khỏi tòa.
[17]Thấy vậy họ túm lấy Sốt-then người
quản lý hội đường và đánh ông túi

---

[a] Phao-lô trích câu thơ của thi sĩ Epimenides (600 T.C.)
[b] Phao-lô trích câu thơ nầy của hai thi sĩ Aratus (315-240 T.C.) và Cleanthes (331-233 T.C.)
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] nt: Lời (*Lógos*)
[e] nt: Lời *hay* Đạo (*Lógos*)

bụi ngay trước tòa án,
nhưng Ga-li-ô chẳng màng gì đến việc ấy.

Phao-lô Trở Về An-ti-ốt Xứ Sy-ri-a

18Phao-lô ở tại Cô-rinh-tô một thời gian khá lâu, rồi ông từ biệt anh chị em tín hữu, xuống tàu trở về Sy-ri-a; có Pơ-rít-xi-la và A-qui-la đồng hành với ông. Khi đến Sen-cơ-rê, ông cạo đầu, vì ông có lời khấn nguyện. 19Khi đến Ê-phê-sô, ông để các bạn đồng hành ở đó, rồi đích thân đến hội đường và biện luận với người Do-thái. 20Họ yêu cầu ông ở lại đó lâu hơn nữa, nhưng ông từ chối. 21Dầu vậy trước khi từ biệt họ, ông nói, "Nếu Đức Chúa Trời muốn, tôi sẽ trở lại với quý vị." Sau đó ông xuống tàu rời Ê-phê-sô. 22Khi đến Sê-sa-rê, ông đi lên chào thăm hội thánh,[a] rồi đi xuống Thành An-ti-ốt.

Cuộc Hành Trình Truyền Giáo Thứ Ba của Phao-lô

23Phao-lô ở đó một thời gian, rồi ông lại ra đi, trải qua khắp vùng Ga-la-ti và vùng Phi-ry-gi-a, làm vững mạnh tất cả các môn đồ.

A-pô-lô Tại Ê-phê-sô

24Khi ấy có một người Do-thái tên là A-pô-lô, quê ở A-léc-xan-ria, vừa đến Ê-phê-sô. Ông là người có khẩu tài và có kiến thức Kinh Thánh[b] vững vàng. 25Ông đã được dạy về Đạo Chúa;[c] với lòng nhiệt thành, ông đã giảng và dạy cách chính xác về Đức Chúa Jesus, mặc dù ông chỉ biết phép báp-têm của Giăng.[d] 26Ông vào hội đường và bắt đầu giảng cách dạn dĩ, nhưng sau khi Pơ-rít-xi-la và A-qui-la nghe ông giảng, ông bà mời A-pô-lô về nhà và cắt nghĩa cho ông chính xác hơn về Đạo của Đức Chúa Trời.[e] 27Khi biết ông có ý muốn qua A-chai, anh chị em tín hữu khuyến khích ông và viết thư giới thiệu ông cho các môn đồ bên đó, dặn họ hoan nghinh ông. Khi đến nơi, ông cậy ơn Chúa giúp ích các tín hữu rất nhiều, 28vì ông đã công khai bác bẻ những người Do-thái cách mạnh mẽ và dùng Kinh Thánh chỉ cho họ thấy rằng Đức Chúa Jesus chính là Đấng Christ.

19

Phao-lô Tại Ê-phê-sô

1Trong khi A-pô-lô ở tại Cô-rinh-tô, Phao-lô đi qua vùng cao nguyên và đến Ê-phê-sô; tại đó ông gặp một số môn đồ. 2Ông hỏi họ, "Từ khi anh chị em tin, anh chị em đã nhận lãnh Đức Thánh Linh chưa?"

Họ trả lời ông, "Chúng tôi chưa hề nghe ai nói có Đức Thánh Linh bao giờ."

3Ông lại hỏi họ, "Vậy anh em đã chịu phép báp-têm nào?"

Họ trả lời, "Phép báp-têm của Giăng."

4Phao-lô nói, "Giăng làm báp-têm để người nhận phép báp-têm tỏ lòng ăn năn sám hối; ông đã nói với dân rằng họ phải tin Đấng đến sau ông, Đấng đó chính là Đức Chúa Jesus."

5Khi nghe như thế, họ xin được nhận phép báp-têm trong danh Đức Chúa Jesus. 6Khi Phao-lô đặt tay trên họ, Đức Thánh Linh ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ[f] và nói tiên tri; 7và 7và có chừng mười hai người cả thảy.

8Phao-lô vào hội đường và liên tiếp trong ba tháng, dạn dĩ giảng dạy, biện luận, và thuyết phục những người nghe về vương quốc Đức Chúa Trời. 9Nhưng khi ở hội đường có một số người cứng lòng, không tin, mà còn nói xấu Đạo[g] mặt đám đông, nên ông rời khỏi họ, đem các môn đồ riêng ra, và hằng ngày thảo luận với nhau trong trường học của Ty-ran-nu.[h] 10Việc ấy cứ tiếp diễn luôn hai năm, đến nỗi mọi người trong toàn vùng A-si-a, cả người Do-thái lẫn người Hy-lạp, đều được nghe Đạo Chúa.[i]

Các Thầy Trừ Quỷ Bị Nhục

11Đức Chúa Trời đã dùng tay Phao-lô thực hiện những phép lạ phi thường, 12đến nỗi người ta lấy

---

[a] ctd: đi lên Giê-ru-sa-lem chào thăm hội thánh
[b] Kinh Thánh Cựu Ước
[c] nt: Con Đường của Chúa
[d] Giăng Báp-tít
[e] nt: Con Đường của Đức Chúa Trời
[f] nt: *glòssais* (2:4, 11; 10:46); ctd: ngoại ngữ
[g] nt: Con Đường (*'odos*)
[h] Có những bản cổ khác chép, "... của Ty-ran-nu từ 11 giờ sáng đến 4 giờ chiều."
[i] nt: Lời Chúa

những khăn tay và những khăn choàng đã chạm vào da thịt ông đem
đặt trên những người bịnh, thì
những bịnh tật tan biến và các tà
linh xuất ra.
13Bấy giờ có mấy thầy trừ quỷ
người Do-thái đi đây đó cũng thử
dùng danh Đức Chúa Jesus để đuổi
quỷ ra khỏi những người bị quỷ ám.
Họ nói, "Ta nhân danh Đức Chúa
Jesus mà Phao-lô giảng ra lịnh cho
các ngươi phải xuất ra." 14Đó là việc
làm của bảy con trai của Sê-va, một
vị trưởng tế người Do-thái.
15Nhưng quỷ trả lời và nói với họ,
"Đức Chúa Jesus thì ta biết, và Phao-
lô thì ta biết, nhưng các ngươi là ai?"
16Rồi người bị quỷ nhập xông vào họ,
đè cả bọn xuống, đánh đấm tơi bời,
khiến họ phải bỏ nhà ấy chạy trốn,
thân thể trần truồng, và mình đầy
thương tích.
17Khi việc ấy được mọi người Do-
thái và Hy-lạp ở Ê-phê-sô biết, mọi
người đều khiếp sợ, và danh của Đức
Chúa Jesus được tôn cao. 18Lúc ấy
cũng có nhiều tín hữu đến, thú
nhận, và nói ra những việc mê tín
họ đã làm. 19Một số tín hữu trước kia
làm nghề thầy pháp đã đem các sách
vở đến đốt trước mặt mọi người.
Người ta cộng tổng số tiền các sách
vở bị đốt lên đến năm mươi ngàn
đồng bạc.[a] 20Vậy, Đạo Chúa[b] cứ tăng
trưởng cách đầy quyền năng và
mạnh mẽ.

Các Dự Tính Truyền Giáo của Phao-lô

21Sau khi các việc đó xảy ra, Phao-
lô được Đức Thánh Linh thúc giục đi
qua các miền Ma-xê-đô-ni-a và A-
chai, rồi trở về Giê-ru-sa-lem; ông
nói, "Sau khi tôi về đó, tôi cũng phải
đi Rô-ma nữa." 22Vậy ông phái hai
người phụ tá là Ti-mô-thê và Ê-ra-tu
đi qua Ma-xê-đô-ni-a trước; còn ông,
ông ở lại trong vùng A-si-a thêm một
thời gian.

Đê-mê-triu Gây Loạn Tại Ê-phê-sô

23Lúc ấy có cuộc rối loạn không
nhỏ xảy ra liên quan đến Đạo.[c] 24Số
là có một người thợ bạc kia tên là
Đê-mê-triu; ông làm nghề đúc khám
thờ bằng bạc cho Thần Ạc-tê-mít,
nhờ đó các thợ thủ công đã có một
nguồn lợi tức không nhỏ. 25Ông tập
họp các thợ thủ công và các đồng
nghiệp của ông lại và nói, "Thưa các
bạn, các bạn hẳn đã biết rằng nhờ
nghề nầy chúng ta được giàu có.
26Nhưng các bạn đã thấy và đã nghe
đó: không những ở Ê-phê-sô, nhưng
trong khắp vùng A-si-a, tên Phao-lô
nầy đã thuyết phục và thay đổi quan
niệm của rất đông người rằng những
thần tượng do bàn tay người ta làm
ra không phải là thần. 27Điều đó
không những gây nguy hiểm cho
nghề nghiệp chúng ta bị chê bai, mà
còn làm cho đền thờ của nữ thần vĩ
đại Ạc-tê-mít bị coi chẳng ra gì, và nữ
thần của chúng ta được tôn thờ khắp
cõi A-si-a và cả thế giới sẽ bị diệt mất
vẻ huy hoàng."
28Khi nghe như thế, họ đùng đùng
nổi giận và hô to rằng, "Vĩ đại thay là
thần Ạc-tê-mít của người Ê-phê-sô!"
29Cả thành đầy hỗn loạn; dân chúng
ùn ùn kéo nhau đến hý trường, lôi
theo Gai-út và A-ri-tạc, là các bạn
đồng hành của Phao-lô đến từ Ma-
xê-đô-ni-a. 30Phao-lô muốn ra gặp
đám đông, nhưng các môn đồ ngăn
cản và không cho ông ra. 31Ngay cả
những viên chức lãnh đạo trong
vùng A-si-a là các bạn của Phao-lô
cũng nhắn tin và khuyên ông không
nên mạo hiểm mà vào hý trường.
32Trong khi đó tại hý trường, người
la lên thế nầy, kẻ hô lên thế khác.
Cả đám đông đều rối loạn và hầu hết
không biết tại sao họ tập họp về đó.
33Một vài người trong đám đông giục
A-léc-xan-đơ, người mà dân Do-thái
địa phương đẩy ra để phát biểu. A-
léc-xan-đơ ra dấu cho họ im lặng và
toan nói mấy lời biện bạch trước
đám đông. 34Nhưng khi họ nhận ra
ông là người Do-thái, mọi người
đồng thanh gào to gần hai tiếng
đồng hồ rằng, "Vĩ đại thay là thần
Ạc-tê-mít của người Ê-phê-sô!"
35Cuối cùng viên thư ký thành phố
đã bước ra trấn an đám đông rằng:
"Kính thưa quý vị, những công
dân của Thành Ê-phê-sô. Có ai
trong nhân gian không biết Thành
Ê-phê-sô đã được chọn làm người

---

[a] 50.000 *silver drachmas* thời đó
[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] nt: Con Đường

bảo hộ cho đền thờ của đại nữ thần
Ac-tê-mít, mà hình tượng của nữ
thần đã từ trời rơi xuống chăng?
36Những việc ấy không thể nào chối
cãi được. Vậy xin quý vị hãy bình
tĩnh và đừng làm gì nông nổi. 37Quý
vị đã giải những người nầy đến đây,
nhưng họ không trộm cắp của đền
thờ và cũng không nói phạm đến
thần của chúng ta. 38Vậy nếu Đê-mê-
triu và các thợ thủ công của ông
muốn kiện cáo ai điều gì, thì đã có
các tòa án đang mở cửa; nơi đó đã
có các quan chấp chính xét xử; hãy
để họ đưa nhau ra tòa mà kiện cáo.
39Nếu quý vị không còn vấn đề gì
khác, xin hãy để việc ấy cho Hội
Đồng Pháp Luật giải quyết. 40Vì thật
vậy chúng ta có nguy cơ bị cáo buộc
về tội nổi loạn đã xảy ra hôm nay,
bởi chúng ta sẽ không có lý do chính
đáng nào để giải thích sự rối loạn
nầy cả." 41Sau khi ông đã nói như
vậy, ông giải tán đám đông.

20

Phao-lô tại Ma-xê-đô-ni-a

1Sau khi cuộc rối loạn đã yên,
Phao-lô mời các môn đồ đến; sau khi
nói những lời khuyên nhủ, ông từ
giã họ, lên đường qua Ma-xê-đô-ni-a.
2Ông đi qua các miền đó, dùng
nhiều lời khuyên nhủ các tín hữu,
rồi đến Hy-lạp, 3và ở tại đó ba tháng.
Vì người Do-thái đã lập mưu toan ám
sát ông, nên khi sắp xuống tàu để về
Sy-ri-a, ông đã quyết định đổi qua
ngả Ma-xê-đô-ni-a để trở về.
4Tháp tùng với ông có Sô-pa-tê
con ông Pi-ru người Bê-rê, A-ri-tạc và
Sê-cun-đu là hai người Thê-sa-lô-ni-
ca, Gai-út người Đẹc-bê, Ti-mô-thê,
Ty-chi-cơ và Trô-phi-mu là hai người
A-si-a. 5Những người ấy đã đi trước
và đợi chúng tôi ở Trô-ách. 6Còn
chúng tôi, sau những ngày của Lễ
Bánh Không Men chúng tôi xuống
tàu tại Phi-líp, và năm ngày sau
chúng tôi đến Trô-ách và gặp lại họ;
chúng tôi ở lại đó bảy ngày.

Phao-lô Giảng tại Trô-ách

7Ngày thứ nhất trong tuần, chúng
tôi họp nhau lại để dự Lễ Bẻ Bánh.
Phao-lô giảng dạy cho các tín hữu.
Vì hôm sau ông phải ra đi, nên ông
giảng dài đến nửa đêm. 8Có nhiều
đèn trong phòng lớn trên lầu, nơi
chúng tôi đang nhóm lại. 9Có một
cậu thiếu niên kia tên là Êu-ty-cơ
ngồi trên thành cửa sổ để nghe
giảng. Trong khi Phao-lô giảng dài,
cậu ngủ gục; vì ngủ say quá, cậu té từ
tầng lầu thứ ba xuống đất; khi người
ta đỡ cậu dậy thì cậu đã chết.
10Phao-lô đi xuống, cúi xuống đỡ lấy
cậu, ôm cậu vào lòng, và nói, "Đừng
bối rối, vì cháu còn sống." 11Đoạn
ông đi lên, dự Lễ Bẻ Bánh, và ăn với
anh chị em. Sau đó ông tiếp tục nói
chuyện với họ đến sáng, rồi ra đi.
12Họ đưa cậu thiếu niên được sống
lại ấy đi về, và được an ủi không ít.

Phao-lô Ghé Qua Mi-lê-tu

13Chúng tôi xuống tàu và cho
giăng buồm đi đến A-sốt, nơi chúng
tôi dự tính sẽ đón Phao-lô, vì ông đã
sắp xếp như vậy; ông muốn đi
đường bộ một mình một chặng.
14Khi chúng tôi gặp ông ở A-sốt,
chúng tôi đón ông lên tàu và cùng
đến Thành Mi-ty-len. 15Chúng tôi
rời đó, ngày hôm sau tàu chạy ngang
qua Đảo Chi-ô, ngày kế tiếp chúng
tôi đến Đảo Sa-mô, và ngày sau đó
chúng tôi đến Mi-lê-tu. 16Số là Phao-
lô đã quyết định rằng chúng tôi chỉ
đi ngang qua Ê-phê-sô và không
dừng lại tại đó, để ông khỏi mất thì
giờ nhiều ở A-si-a, vì ông rất nóng
lòng muốn trở về Giê-ru-sa-lem để
nếu có thể được kịp dự Lễ Ngũ Tuần.

Phao-lô Giảng Từ Biệt Tại Ê-phê-sô

17Lúc ở tại Mi-lê-tu, Phao-lô cho
người mang tin đến Ê-phê-sô mời
các vị trưởng lão của hội thánh đến
gặp ông. 18Khi họ đến nơi, ông nói
với họ:

"Thưa anh chị em, từ ngày đầu
tiên tôi đặt chân đến A-si-a, tôi sống
như thế nào, trong suốt thời gian đó,
anh chị em đã biết rõ. 19Tôi đã phục
vụ Chúa với tất cả lòng khiêm
nhường, nhiều khi phải đổ nước
mắt, gặp bao nhiêu khó khăn thách
thức do người Do-thái lập mưu hại
tôi. 20Tôi đã không giữ lại bất cứ
điều gì có lợi cho anh chị em mà
không tiết lộ cho anh chị em biết.
Tôi đã giảng dạy cho anh chị em ở
những nơi công cộng và tại các tư

gia. [21]Tôi đã làm chứng cho người
Do-thái lẫn người Hy-lạp biết rằng
họ phải ăn năn, trở về cùng Đức
Chúa Trời, và phải tin thờ Đức Chúa
Jesus là Chúa chúng ta. [22]Giờ đây,
được Đức Thánh Linh trói buộc, tôi
đang trên đường về Giê-ru-sa-lem và
không biết điều gì sẽ xảy ra cho
mình tại đó, [23]ngoại trừ Đức Thánh
Linh xác chứng cho tôi biết rằng,
trong mỗi thành, xiềng xích và hoạn
nạn đang chờ đợi tôi. [24]Nhưng tôi
chẳng coi mạng sống mình là quý,
miễn sao tôi chạy xong chặng đường
và hoàn tất chức vụ mà tôi đã nhận
lãnh từ Đức Chúa Jesus, để làm
chứng về Tin Mừng của ân sủng Đức
Chúa Trời.

[25]Giờ đây, tôi biết rằng tất cả anh
chị em, những người tôi đã có dịp
rao giảng về vương quốc, sẽ không
gặp mặt tôi nữa. [26]Vì thế, hôm nay
tôi tuyên bố với anh chị em rằng tôi
đã hoàn tất trách nhiệm[a] đối với
huyết của tất cả anh chị em, [27]vì tôi
đã không giữ lại điều gì, nhưng đã
tiết lộ mọi ý chỉ của Đức Chúa Trời
cho anh chị em.

[28]Anh chị em hãy giữ lấy chính
mình và cả đàn chiên mà Đức Thánh
Linh đã lập anh chị em làm những
người coi sóc. Hãy chăn giữ hội
thánh của Đức Chúa Trời,[b] là hội mà
Ngài đã mua bằng chính huyết Ngài.

[29]Tôi biết rằng sau khi tôi đi,
muông sói dữ tợn sẽ đến giữa anh
chị em; chúng không tiếc bầy đâu.
[30]Từ giữa anh chị em sẽ có những
người dấy lên, nói những lời bẻ
cong sự thật, để lôi kéo các môn đồ
theo họ. [31]Vì vậy anh chị em hãy coi
chừng. Hãy nhớ rằng trong ba năm,
ngày đêm tôi không ngừng khuyên
bảo mọi người, lắm khi phải đổ nước
mắt. [32]Bây giờ tôi phó thác anh chị
em cho Đức Chúa Trời và cho Đạo[c]
của ân sủng Ngài, là Đạo có thể gây
dựng anh chị em và ban cho anh chị
em cơ nghiệp giữa những người
được thánh hóa.

[33]Tôi không ham bạc, vàng, hay áo
quần của ai. [34]Anh chị em đã biết rõ
rằng đôi tay nầy đã làm việc, để
cung cấp nhu cầu của tôi và của
những người đi với tôi. [35]Trong mọi
sự, tôi đã bày tỏ cho anh chị em thấy
rằng chúng ta phải giúp đỡ những
người yếu, do đó chúng ta phải làm
việc vất vả như thế. Hãy nhớ lại lời
của Đức Chúa Jesus, mà chính Ngài
đã phán, 'Ban cho có phước hơn
nhận lãnh.'"

[36]Khi ông nói xong những lời ấy,
ông quỳ xuống và cầu nguyện với tất
cả các vị trưởng lão có mặt tại đó.
[37]Mọi người khóc rất nhiều, và họ ôm
cổ ông mà hôn. [38]Họ buồn nhất là
khi nghe ông nói rằng họ sẽ không
gặp mặt ông nữa. Sau đó họ tiễn
ông xuống tàu.

21

Phao-lô tại Ty-rơ

[1]Sau khi từ giã họ, chúng tôi
xuống tàu, giăng buồm đi thẳng đến
Đảo Cốt; hôm sau chúng tôi đến Đảo
Rô-đơ, rồi từ đó đến Pa-ta-ra. [2]Tại
đó, khi tìm được một chiếc tàu đi
Phô-ni-xi-a, chúng tôi xuống tàu và ra
khơi. [3]Khi thấy Đảo Chíp-rơ, chúng
tôi đi bọc về phía nam,[d] nhắm hướng
Sy-ri-a tiến tới, và cập bến tại Ty-rơ,
vì tàu phải dỡ hàng tại đó. [4]Chúng
tôi đi tìm các môn đồ và ở lại đó bảy
ngày. Do được Đức Thánh Linh cảm
thúc, họ cứ bảo Phao-lô đừng lên
Giê-ru-sa-lem. [5]Tuy nhiên khi thời
gian ở lại đó đã mãn, chúng tôi từ
giã họ và tiếp tục cuộc hành trình.
Tất cả anh em với vợ con họ tiễn
chúng tôi ra tận bên ngoài thành.
Chúng tôi cùng quỳ xuống trên bãi
biển cầu nguyện, [6]rồi chào giã biệt
nhau. Sau đó chúng tôi lên tàu, còn
họ trở về nhà.

Phao-lô tại Pơ-tô-lê-mai và Sê-sa-rê

[7]Chuyến hải hành từ Ty-rơ chấm
dứt khi chúng tôi đến Pơ-tô-lê-mai.
Chúng tôi chào thăm các anh chị em
và ở với họ một ngày. [8]Hôm sau
chúng tôi từ giã họ và đến Sê-sa-rê.
Chúng tôi vào nhà của Phi-líp, nhà
truyền giảng Tin Mừng, một trong
bảy vị chấp sự đầu tiên, và ở lại đó

[a] nt: Tôi hoàn toàn vô tội đối với máu của tất cả anh chị em
[b] Chỗ nầy bản Byzantine chép, "... hội thánh của Chúa và Đức Chúa Trời, là hội mà Ngài.."
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] nt: giữ Đảo Chíp-rơ ở bên trái của tàu

với ông. [9]Ông có bốn cô gái đồng trinh, cô nào cũng có ơn nói tiên tri. [10]Khi chúng tôi ở đó được mấy ngày, một vị tiên tri tên là A-ga-bút từ Giu-đê đến đó. [11]Ông đến thăm chúng tôi. Ông lấy dây thắt lưng của Phao-lô, dùng nó cột chân và tay của ông lại, rồi nói, "Đức Thánh Linh phán thế nầy, 'Người Do-thái tại Giê-ru-sa-lem sẽ cột người có dây lưng nầy như thế nầy, và họ sẽ bắt nộp người ấy cho dân ngoại.'"

[12]Khi chúng tôi nghe những lời ấy, chúng tôi và những anh chị em ở đó khuyên Phao-lô đừng đi lên Giê-ru-sa-lem. [13]Nhưng Phao-lô đáp, "Anh chị em làm gì vậy? Anh chị em khóc chỉ làm đau lòng tôi thôi, vì tôi đã sẵn sàng không những để chịu trói, mà còn chịu chết vì danh của Đức Chúa Jesus tại Giê-ru-sa-lem." [14]Khi chúng tôi thấy không thể thuyết phục được ông, chúng tôi đành im lặng và chỉ nói, "Xin ý Chúa được nên."

Phao-lô tại Giê-ru-sa-lem

[15]Sau những ngày ấy, khi đã chuẩn bị xong, chúng tôi đi lên Giê-ru-sa-lem. [16]Một số môn đồ ở Sê-sa-rê cùng đi với chúng tôi; họ đưa chúng tôi đến nhà của Mơ-na-sôn người Chíp-rơ, một môn đồ kỳ cựu, để chúng tôi tạm trú tại đó.

[17]Khi chúng tôi đến Giê-ru-sa-lem, chúng tôi được anh chị em vui mừng tiếp đón. [18]Ngày hôm sau, Phao-lô và chúng tôi đến thăm Gia-cơ[a] và tất cả các vị trưởng lão có mặt hôm đó. [19]Sau khi chào hỏi họ, Phao-lô tuần tự thuật lại cho họ nghe thế nào Đức Chúa Trời đã thực hiện các công việc của Ngài qua chức vụ ông. [20]Ai nấy nghe thế đều tôn vinh Đức Chúa Trời, rồi họ nói với ông, "Thưa anh, như anh đã thấy đó, có mấy chục ngàn người Do-thái đã tin Chúa, nhưng lòng họ vẫn còn nhiệt thành đối với Luật Pháp của Mô-sê. [21]Người ta đã báo cho họ rằng, anh đã dạy người Do-thái sống ở giữa các dân ngoại hãy bỏ Luật Pháp của Mô-sê, đừng làm phép cắt bì cho con trai, và đừng vâng giữ các tục lệ Mô-sê đã truyền. [22]Vậy bây giờ chúng ta phải làm sao? Chắc chắn họ đã nghe tin anh về đến rồi. [23]Thôi, hãy làm theo điều chúng tôi chỉ cho anh. Chúng tôi có bốn anh em đây đang mắc lời thệ nguyện. [24]Anh hãy đem họ đi và cùng chịu lễ tẩy uế với họ, rồi trả tiền cho họ cạo tóc. Bấy giờ mọi người sẽ biết rằng những lời người ta đồn đại về anh là không đúng sự thật, vì chính anh cũng làm theo và tuân giữ Luật Pháp. [25]Còn về phần các dân ngoại trở lại tin Chúa, chúng tôi đã gởi một bức thư nói rõ quyết định của chúng tôi rồi, đó là họ phải kiêng cữ thức ăn cúng cho thần tượng, không ăn huyết, không ăn thịt các thú vật chết ngạt, và không gian dâm."

[26]Vậy Phao-lô đem bốn người ấy đi; ngày hôm sau, ông và họ cùng chịu lễ tẩy uế; sau đó ông cùng họ vào đền thờ để công bố ngày sẽ chấm dứt thời kỳ tẩy uế, tức là ngày mỗi người thọ lễ sẽ dâng của tế lễ.

Phao-lô Bị Bắt

[27]Nhưng khi thời hạn bảy ngày ấy sắp xong, những người Do-thái ở A-si-a thấy Phao-lô đang ở trong đền thờ, họ khích động cả đám đông và tra tay bắt ông. [28]Những người ấy la lên rằng, "Đồng bào I-sơ-ra-ên ơi, xin giúp chúng tôi. Tên nầy đây, hắn đã đi khắp nơi, dạy dỗ mọi người chống lại dân tộc chúng ta, chống lại Luật Pháp chúng ta, và chống luôn cả nơi thánh nầy nữa. Đã vậy, hắn còn đem những người Hy-lạp vào đền thờ và làm nơi thánh nầy ra ô uế."

[29]Số là trước đó họ đã thấy Trô-phi-mu một người Ê-phê-sô ở trong thành với Phao-lô, nên họ tưởng ông đã dẫn Trô-phi-mu vào đền thờ. [30]Thế là cả thành náo động, và dân chúng ùn ùn chạy đến; họ bắt Phao-lô và kéo ông ra khỏi đền thờ, lập tức các cửa đền thờ đóng lại.

[31]Trong khi họ đang tìm cách để giết ông, có người báo cáo cho quan tư lịnh đội quân La-mã đang trú đóng trong thành rằng cả Giê-ru-sa-lem đang náo loạn. [32]Ông lập tức điều động các đại đội trưởng và các binh sĩ kéo xuống nơi náo loạn. Khi thấy ông và các lính La-mã, họ

[a] Gia-cơ là em trai của Đức Chúa Jesus

ngưng tay không đánh Phao-lô nữa.
[33]Quan tư lịnh cho bắt Phao-lô và ra
lịnh dùng hai dây xích xiềng ông lại,
rồi ông hỏi Phao-lô là ai và đã làm
điều gì. [34]Nhưng trong đám đông,
người hét lên thế nầy, kẻ la lên thế
khác, và vì quá ồn ào, khiến ông
không thể hiểu rõ thế nào được, ông
ra lịnh bắt Phao-lô đem về đồn.
[35]Khi Phao-lô bước lên bậc thềm,
quân lính phải khiêng ông đi, vì
đám đông quá hung bạo. [36]Đám
đông ấy cứ đi theo phía sau và gào
thét, "Hãy giết nó đi!"

Phao-lô Yêu Cầu Được Tự Biện Hộ

[37]Khi Phao-lô sắp sửa được đưa
vào trong đồn, ông nói với quan tư
lịnh, "Ông cho phép tôi nói vài lời
với ông được không?"

Quan tư lịnh đáp, "Ông biết nói
tiếng Hy-lạp sao? [38]Vậy ông không
phải là tên Ai-cập đã lãnh đạo cuộc
nổi dậy mới đây và đã kéo bốn ngàn
tay sát thủ vào đồng hoang sao?"

[39]Phao-lô đáp, "Tôi là người Do-
thái, công dân của Tạt-sơ, một thành
không kém quan trọng trong vùng
Si-li-si-a. Xin ông cho phép tôi nói ít
lời với đám đông."

[40]Khi được phép, Phao-lô đứng
trên bậc thềm, đưa tay làm dấu cho
dân chúng yên lặng. Khi mọi người
đã yên lặng, Phao-lô nói với họ trong
tiếng Hê-rơ-rơ rằng:

22

Phao-lô Làm Chứng tại Giê-ru-sa-lem

Lời Mở Đầu

[1]"Thưa các anh và các cha, xin
lắng nghe lời biện hộ của tôi trước
quý vị giờ đây."

[2]Khi họ nghe ông nói với họ bằng
tiếng Hê-bơ-rơ, họ lại càng yên lặng
hơn, và ông nói tiếp:

[3]"Tôi là người Do-thái, sinh tại
Tạt-sơ, thuộc vùng Si-li-si-a, nhưng
lớn lên trong thành nầy, học nơi
chân Giáo Sư Ga-ma-li-ên, được giáo
dục nghiêm khắc theo Luật Pháp của
tổ phụ chúng ta. Tôi rất nhiệt thành
với Đức Chúa Trời, giống như tất cả
quý vị hôm nay. [4]Tôi đã từng bách
hại Đạo[a] nầy cho đến chết, bắt trói
và bỏ tù cả đàn ông lẫn đàn bà.
[5]Ngay cả vị thượng tế và mọi người
trong Hội Đồng Trưởng Lão có thể
làm chứng cho tôi điều đó. Chính
quý vị ấy đã cấp những thư giới thiệu
tôi đến với anh em ở Thành Đa-
mách, để tôi đến đó bắt trói những
ai theo Đạo nầy, đem về Giê-ru-sa-
lem trừng trị.

Thuật Lại Kinh Nghiệm Gặp Chúa

[6]Trong khi tôi đi đường gần đến
Đa-mách, khoảng giữa trưa, thình
lình một luồng ánh sáng cực sáng từ
trời chiếu xuống quanh tôi. [7]Tôi té
xuống đất và nghe có tiếng nói với
tôi rằng, 'Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao
ngươi bắt bớ Ta?'

[8]Tôi thưa, 'Lạy Chúa, Ngài là ai?'

Ngài phán với tôi, 'Ta là Jesus
người Na-xa-rét mà ngươi đang bắt
bớ.'

[9]Lúc ấy những người đi với tôi
thấy ánh sáng nhưng không hiểu
tiếng nói của Đấng nói với tôi.

[10]Tôi hỏi, 'Lạy Chúa, con phải làm
gì bây giờ?'

Chúa phán với tôi, 'Hãy đứng dậy,
đi vào Thành Đa-mách, tại đó sẽ có
người nói với ngươi mọi việc đã định
cho ngươi phải làm.'

[11]Vì tôi không thấy đường do bị
ánh sáng chói lòa ấy làm mù mắt,
các bạn đồng hành đã nắm tay tôi và
dắt tôi vào Thành Đa-mách.

[12]Tại đó có một người tên là A-na-
nia, một người rất sùng đạo theo tiêu
chuẩn của Luật Pháp, được mọi
người Do-thái ở đó khen ngợi, [13]đến
tìm tôi, đứng bên tôi, và nói, 'Anh
Sau-lơ, hãy sáng mắt lại.' Ngay lúc
đó, tôi thấy lại được và ngước lên
thấy ông. [14]Ông nói, 'Đức Chúa Trời
của tổ phụ chúng ta đã chọn anh, để
anh biết thánh ý của Ngài, thấy
Đấng Công Chính, và nghe tiếng nói
từ miệng Ngài. [15]Vì từ nay, anh sẽ là
nhân chứng của Ngài cho mọi người
về những gì anh đã thấy và nghe.
[16]Vậy bây giờ anh còn chần chờ gì
nữa? Hãy đứng dậy và chịu phép
báp-têm, để tội lỗi anh được rửa
sạch, và kêu cầu danh Ngài.'

---

[a] nt: Con Đường (*'odós*)

Thuật Lại Sự Kêu Gọi Đi Giảng Đạo Cho Các Dân Ngoại

[17]Sau đó tôi trở về Giê-ru-sa-lem. Khi tôi cầu nguyện trong đền thờ, tôi bị xuất thần, [18]và tôi thấy Chúa nói với tôi, 'Hãy mau lên, hãy lập tức rời khỏi Giê-ru-sa-lem, vì họ không chấp nhận lời chứng của con về Ta.'

[19]Tôi thưa lại, 'Lạy Chúa, chính họ biết rõ con đã từng đi từ hội đường nầy đến hội đường khác bắt bỏ tù và đánh đập bất cứ ai tin Ngài. [20]Khi máu của Ê-tiên nhân chứng của Ngài bị đổ ra, con đã đứng xem, tán thành, và giữ áo choàng cho những người giết ông ấy.'

[21]Ngài phán với tôi, 'Hãy đi, vì Ta muốn sai con đến với các dân ngoại ở những nơi xa xăm.'"

[22]Đám đông lắng nghe ông nói nhưng khi đến câu ấy, họ gào to, "Hãy trừ khỏi mặt đất hạng người như thế, vì nó không đáng sống."

Phao-lô Xử Dụng Quyền Công Dân

[23]Trong khi họ tiếp tục la hét, họ cởi áo choàng ra phất lên, và hốt bụi đất tung lên trời. [24]Quan tư lịnh truyền lịnh đem ông vào đồn và ra lịnh dùng roi có móc đánh ông để tra khảo xem tại sao dân chúng gào thét chống lại ông như thế. [25]Khi họ lấy dây căng ông ra để đánh, Phao-lô hỏi viên đại đội trưởng đứng gần, "Ông có quyền đánh một công dân La-mã khi người ấy chưa bị kết án sao?"

[26]Nghe vậy viên đại đội trưởng đến nói với quan tư lịnh, "Ông tính làm gì thế? Vì người nầy là một công dân La-mã."

[27]Quan tư lịnh đến và hỏi ông, "Hãy nói cho tôi biết, ông có phải là công dân La-mã không?"

Phao-lô đáp, "Phải."

[28]Quan tư lịnh nói, "Tôi đã tốn một số tiền lớn mới mua được quốc tịch La-mã."

Phao-lô đáp, "Còn tôi, khi sinh ra tôi đã là công dân La-mã rồi."

[29]Ngay lập tức những kẻ tính tra khảo ông liền rút lui; còn quan tư lịnh thì bắt đầu lo sợ, vì ông ấy vừa biết được Phao-lô là công dân La-mã mà đã bắt trói ông bằng xiềng.

Phao-lô Ở Trước Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái

[30]Hôm sau quan tư lịnh muốn biết rõ tại sao người Do-thái tố cáo ông, nên đem ông ra khỏi nhà giam và truyền lệnh triệu tập các trưởng tế và toàn thể Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái lại, rồi đưa Phao-lô xuống và để ông đứng trước mặt họ.

23

Lời Biện Hộ của Phao-lô Trước Hội Đồng Lãnh Đạo Do-thái

[1]Phao-lô nhìn chăm vào quý vị trong Hội Đồng, rồi nói, "Thưa các anh em, tôi đã sống trước mặt Đức Chúa Trời với một lương tâm trong sạch cho tới ngày nay."

[2]Bấy giờ Thượng Tế A-na-nia ra lịnh cho những người đứng gần Phao-lô vả vào miệng ông.

[3]Bấy giờ Phao-lô nói với ông ấy, "Nguyền xin Đức Chúa Trời đánh ông, hỡi bức tường tô trắng kia. Ông ngồi đó xét xử tôi theo Luật Pháp mà chính ông lại vi phạm Luật Pháp; chưa chi ông đã ra lịnh cho người đánh tôi sao?"

[4]Những người đứng gần ông nói, "Ông nguyền rủa thượng tế của Đức Chúa Trời sao?"

[5]Ông đáp, "Thưa anh em, tôi không biết ông đó là thượng tế, vì có lời chép rằng,

> 'Ngươi chớ nguyền rủa những
> người lãnh đạo của dân ngươi.'[a]"

[6]Khi Phao-lô nhận thấy trong Hội Đồng một số là người Sa-đu-sê và một số là người Pha-ri-si, ông nói lớn, "Thưa anh em, tôi là một người Pha-ri-si, con của một người Pha-ri-si. Tôi bị xét xử hôm nay cũng vì hy vọng về sự sống lại của người chết."

[7]Khi nghe ông nói thế, những người Pha-ri-si cãi nhau với những người Sa-đu-sê, và Hội Đồng chia làm hai phe. [8]Số là người Sa-đu-sê chủ trương rằng chẳng có sự sống lại, chẳng có thiên sứ, và chẳng có thần linh gì cả; còn người Pha-ri-si thì tin tất cả những điều ấy đều có. [9]Thế là một cuộc cãi vã to tiếng nổi

---

[a] Xuất 22:28

lên; rồi một vài thầy dạy giáo luật thuộc phái Pha-ri-si đứng dậy phản đối mạnh mẽ rằng, "Chúng tôi thấy người nầy chẳng có lỗi gì cả. Biết đâu một thần linh hay một thiên sứ đã nói chuyện với ông ấy?"

[10]Khi thấy cuộc cãi vã càng trở nên gay gắt hơn, quan tư lịnh sợ người ta sẽ xé xác Phao-lô, ông truyền lịnh cho quân lính xuống bắt Phao-lô và đem về đồn.

[11]Đêm đó Chúa đứng bên cạnh ông và nói, "Con hãy can đảm lên. Như con đã làm chứng về Ta tại Giê-ru-sa-lem thế nào, con cũng sẽ làm chứng về Ta tại Rô-ma thế ấy."

Âm Mưu Ám Sát Phao-lô Bị Bại Lộ

[12]Sáng hôm sau người Do-thái lập một âm mưu và thề với nhau rằng họ sẽ không ăn hoặc uống chi cho đến khi giết được Phao-lô. [13]Có hơn bốn mươi người đã thề với nhau để thực hiện ý đồ ấy.

[14]Họ đến với các trưởng tế và các trưởng lão và nói, "Chúng tôi đã thề độc với nhau rằng chúng tôi sẽ không nếm vật chi cho đến khi giết được Phao-lô. [15]Vậy bây giờ, xin quý vị và Hội Đồng hãy yêu cầu tên quan chỉ huy quân La-mã đem nó xuống gặp quý vị một lần nữa như thể quý vị cần xét hỏi cho rõ ràng hơn về vụ của nó, bấy giờ chúng tôi sẽ phục kích để giết nó trước khi nó tới nơi."

[16]Nhưng con trai của chị Phao-lô biết được âm mưu ám sát ấy, nên cậu đến đồn, xin vào, và báo cho Phao-lô biết. [17]Phao-lô xin gọi một đại đội trưởng đến và nói, "Xin ông đưa cậu nầy đến gặp quan tư lịnh. Cậu ấy có việc quan trọng cần báo cho ông ấy biết."

[18]Vậy viên đại đội trưởng đưa cậu ấy đến gặp quan tư lịnh và nói, "Tên tù Phao-lô có gọi tôi và nhờ tôi đưa cậu nầy đến gặp ông. Cậu ấy có điều gì muốn nói riêng với ông."

[19]Quan tư lịnh nắm tay cậu ấy, dắt ra một nơi riêng, và hỏi, "Cậu có điều gì để báo cáo với tôi phải không?"

[20]Cậu ấy đáp, "Người Do-thái đã đồng mưu với nhau để yêu cầu quan ngày mai đem Phao-lô xuống gặp Hội Đồng một lần nữa, như thể họ cần xét hỏi cho rõ ràng hơn về vụ của ông ấy. [21]Nhưng xin quan đừng để họ thuyết phục quan nghe lời họ, vì có hơn bốn mươi người của họ đang nằm phục kích để chờ giết Phao-lô. Họ đã thề với nhau rằng họ sẽ không ăn hoặc uống chi hết cho đến khi giết được ông ấy. Bây giờ họ đã sẵn sàng rồi, chỉ chờ quan chấp thuận thôi."

[22]Quan tư lịnh cho cậu ấy ra về và căn dặn, "Cậu chớ tiết lộ cho ai biết những gì cậu đã nói với tôi."

Phao-lô Được Giải Đến Tổng Trấn Phê-lít tại Sê-sa-rê

[23]Sau đó quan tư lịnh truyền lịnh cho hai đại đội trưởng đến và bảo, "Hãy chuẩn bị hai trăm bộ binh, bảy mươi kỵ binh, và hai trăm quân vũ trang giáo mác, để đi Sê-sa-rê vào lúc chín giờ tối nay.[a] [24]Cũng hãy chuẩn bị một con ngựa để Phao-lô cỡi và đưa ông ta đến với Quan Tổng Trấn Phê-lít cách an toàn." [25]Đoạn ông viết một bức thư, nội dung như sau:

[26]"Cơ-lau-đi-u Ly-si-a kính gởi ngài Tổng Trấn Phê-lít.

Trân trọng kính chào ngài.

[27]Người nầy đã bị dân Do-thái bắt và toan giết đi. Nhưng tôi đã dẫn quân đến và cứu được đương sự, vì biết rằng đương sự là một công dân La-mã. [28]Vì tôi muốn biết họ buộc tội đương sự vì cớ gì, nên tôi đã đem đương sự đến gặp Hội Đồng của họ. [29]Tôi nhận thấy đương sự bị tố cáo về những vấn đề liên quan đến giáo luật của họ, nhưng không mắc tội gì đáng chết hay đáng bị tù. [30]Nhưng vì tôi được báo có âm mưu ám sát đương sự, nên tôi tức tốc gởi đương sự đến với ngài, đồng thời tôi cũng thông báo cho các nguyên cáo rằng nếu họ muốn kiện tụng đương sự điều gì thì hãy đến hầu ngài mà kiện."

[31]Vậy các quân lính thừa lịnh. Ban đêm họ đưa Phao-lô ra đi và hộ tống ông đến An-ti-pa-tri. [32]Hôm sau họ để các kỵ binh tiếp tục đưa ông đi, còn bộ binh thì trở về đồn. [33]Khi đội kỵ binh đến Sê-sa-rê, họ trình bức thư cho quan tổng trấn và giao nộp Phao-lô cho quan. [34]Sau khi đọc

---

[a] nt: Giờ thứ ba đêm nay

thư, quan tổng trấn hỏi Phao-lô ở tỉnh nào; khi được biết ông ở tỉnh Si-li-si-a, [35]quan tổng trấn nói, "Ta sẽ xét xử vụ án của ngươi khi những kẻ kiện cáo ngươi đến đây." Đoạn ông ra lịnh giam giữ Phao-lô trong Dinh Hê-rốt.

24

Phao-lô Biện Hộ trước Chính Quyền La-mã và Do-thái tại Sê-sa-rê

[1]Năm ngày sau Thượng Tế A-na-nia với vài trưởng lão và một luật sư tên Tẹt-tu-lu xuống đệ đơn kiện Phao-lô với quan tổng trấn. [2]Sau khi Phao-lô được gọi đến, Tẹt-tu-lu bắt đầu tố cáo ông rằng:

"Tâu quan Phê-lít:

Nhờ ơn quan, chúng tôi hưởng được thái bình lâu dài, và nhờ sự nhìn xa thấy rộng của quan, nhiều cải tiến đã được thực hiện cho đất nước nầy. [3]Lúc nào và nơi nào chúng tôi cũng hết lòng tri ơn quan. [4]Để khỏi phải làm phiền quan thêm nữa, xin quan nhẫn nại lắng nghe chúng tôi trình bày vắn tắt như sau:

[5]Chúng tôi đã tìm thấy tên nầy là đồ ôn dịch, một kẻ chuyên gây rối cho người Do-thái khắp nơi trên thế giới, và là tên cầm đầu của phái Na-xa-rét. [6]Vì hắn toan làm ô uế đền thờ nên chúng tôi đã bắt hắn. Chúng tôi định xử hắn theo luật của chúng tôi, [7]nhưng Quan Chỉ Huy Cơ-lau-đi-u đã đến dùng vũ lực cướp hắn khỏi tay chúng tôi, [8]và truyền cho những ai muốn tố cáo hắn hãy đến hầu quan.[a] Khi quan đích thân tra xét hắn, chắc chắn quan sẽ rõ mọi điều chúng tôi tố cáo hắn."

[9]Người Do-thái cũng hùa theo và bảo rằng những lời cáo buộc ấy quả đúng như vậy.

[10]Khi được quan tổng trấn ra dấu cho Phao-lô nói, ông nói:

"Tôi biết rằng quan xét xử trong đất nước nầy đã nhiều năm, nên tôi rất hân hạnh được nói lên những lời để bình vực tôi. [11]Quan có thể cho điều tra để biết rõ rằng tôi đi lên Giê-ru-sa-lem để thờ phượng cách đây chưa được mười hai ngày. [12]Trong đền thờ, trong các hội đường, hoặc trong khắp thành phố, người ta không thấy tôi tranh cãi với ai điều gì. [13]Họ cũng không thể chứng minh cho quan những điều họ tố cáo tôi hôm nay. [14]Nhưng tôi xin xác nhận với quan về Đạo[b] mà gọi là phái đó.

Tôi phụng sự Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi. Tôi tin tưởng mọi điều đã chép trong Luật Pháp và Các Tiên Tri. [15]Tôi có lòng hy vọng nơi Đức Chúa Trời, một niềm hy vọng mà chính họ cũng đồng ý, đó là sẽ có sự sống lại cho người ngay lành và kẻ gian ác. [16]Vì thế tôi luôn luôn cố giữ một lương tâm trong sạch trước mặt Đức Chúa Trời và mọi người. [17]Sau nhiều năm xa cách, nay tôi về nước để mang tiền cứu trợ về giúp đất nước tôi và để dâng của tế lễ. [18]Trong khi tôi làm như thế, họ bắt[c] tôi trong đền thờ, lúc tôi sắp hoàn tất nghi lễ tẩy uế, không tụ họp đám đông, và cũng không gây rối chi cả. [19]Nhưng một số người Do-thái ở A-si-a, những người đáng lý phải có mặt tại đây hôm nay để tố cáo tôi, nếu họ tìm thấy tôi có điều gì đáng tố cáo; [20]còn không, xin những người có mặt tại đây hôm nay nói ra tội trạng của tôi lúc tôi đứng trước Hội Đồng Lãnh Đạo, [21]nếu không phải câu nầy mà tôi đã tuyên bố khi đứng trước mặt họ, 'Ấy là vì sự sống lại của người chết mà tôi bị xét xử trước mặt anh em hôm nay.'"

Phao-lô Bị Giam Lỏng tại Sê-sa-rê

[22]Nhưng Phê-lít, người biết khá rõ về Đạo[d] mà Phao-lô đề cập, đã cho hoãn lại cuộc xét xử và nói, "Khi nào Quan Chỉ Huy Ly-si-a xuống đây, ta sẽ phán quyết vụ án nầy cho các ngươi." [23]Sau đó ông ra lịnh cho viên đại đội trưởng chịu trách nhiệm việc canh giữ Phao-lô phải cho ông được tự do thong thả, và đừng ngăn trở nếu có thân nhân bạn hữu nào đến thăm nuôi.

[24]Vài ngày sau Phê-lít và vợ ông là Đơ-ru-si-la, một phụ nữ Do-thái, gọi

---

[a] Trong một số bản cổ, phần từ 24:6b-8a không có, tức từ "Chúng tôi định xử ... đến hầu quan."

[b] nt: Con Đường
[c] nt: tìm thấy
[d] nt: Con Đường

Phao-lô đến để nghe ông giảng về
đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ.
[25]Nhưng khi nghe Phao-lô nói đến sự
công chính, sự tiết độ, và sự phán
xét sẽ đến, Phê-lít sợ và nói, "Bây giờ
ông có thể lui ra, khi nào có thì giờ,
tôi sẽ mời ông trở lại." [26]Đồng thời
Phê-lít cũng mong Phao-lô đút lót
tiền bạc cho mình, nên thường mời
ông đến đàm đạo.
[27]Sau hai năm, Pọt-xi-u Phê-tu đến
thay thế Phê-lít. Số là vì muốn được
lòng người Do-thái, nên Phê-lít cứ
giam lỏng Phao-lô trong tù.

25

Phao-lô Yêu Cầu Được Hoàng Đế Xét Xử

[1]Khi Phê-tu đến nhậm chức trong
tỉnh được ba ngày, ông từ Sê-sa-rê đi
lên Giê-ru-sa-lem. [2]Các trưởng tế và
những người lãnh đạo dân Do-thái
đến tố cáo Phao-lô với ông. Họ khẩn
nài ông [3]cho họ một ân huệ: hãy giải
Phao-lô về Giê-ru-sa-lem, vì họ đã lập
mưu chận giết ông ở dọc đường.
[4]Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-lô
đang bị giam ở Sê-sa-rê, và chính
ông sẽ trở về đó sớm. [5]Vì thế ông
bảo, "Những người có thẩm quyền
trong các ngươi hãy xuống đó gặp ta.
Nếu các ngươi thấy người ấy phạm
tội gì, các ngươi cứ việc tố cáo."
[6]Ông ở lại với họ khoảng tám hay
mười ngày, rồi trở xuống Sê-sa-rê.
Hôm sau ông ngồi vào ghế xử án ở
tòa và truyền đem Phao-lô đến. [7]Khi
Phao-lô vừa đến, những người Do-
thái từ Giê-ru-sa-lem xuống ập đến
vây lấy ông và tố cáo ông nhiều tội
trọng, nhưng chẳng có bằng chứng
nào cả.
[8]Phao-lô đã nói khi tự biện hộ
rằng, "Tôi không phạm luật nào của
người Do-thái, cũng không phạm
luật nào của đền thờ, và không
phạm tội gì đối với hoàng đế."[a]
[9]Nhưng Phê-tu muốn được lòng
người Do-thái nên hỏi Phao-lô,
"Ngươi có muốn lên Giê-ru-sa-lem để
ta xử việc nầy không?"
[10]Phao-lô trả lời, "Tôi muốn được
hầu tòa của hoàng đế. Đó là nơi tôi
muốn được xét xử, vì quan đã thừa
biết rằng tôi không làm điều gì
phạm luật của người Do-thái. [11]Nếu
tôi đã làm điều gì có tội, hoặc nếu tôi
đã làm điều gì đáng chết, tôi quyết
không từ chối chịu chết đâu. Nhưng
nếu tôi không làm điều gì có tội như
những người nầy đã cáo buộc,
không ai có quyền nộp tôi cho họ.
Tôi yêu cầu được hoàng đế xét xử."
[12]Phê-tu tham khảo với hội đồng
cố vấn của ông, rồi đáp, "Ngươi đã
yêu cầu được hoàng đế xét xử, ngươi
sẽ được hầu trước tòa của hoàng đế."

Phao-lô Bị Đưa Ra Xử Trước Mặt Vua Ạc-ríp-pa

[13]Mấy ngày sau Vua Ạc-ríp-pa[b] và
bà Bẹc-nít đến Sê-sa-rê để tỏ lòng
hoan nghênh Phê-tu đến nhậm chức.
[14]Vì họ ở lại đó nhiều ngày, Phê-tu
trình với vua về vụ xét xử Phao-lô.
Ông nói, "Có một tù nhân nầy Phê-
lít để lại cho tôi. [15]Khi tôi lên Giê-ru-
sa-lem các trưởng tế và các trưởng
lão của dân Do-thái đã yêu cầu tôi
kết tội hắn. [16]Tôi đã trả lời họ rằng
theo luật của người La-mã, tôi không
thể giao nộp bị cáo trước khi bị cáo
có cơ hội đối chất tận mặt với các
nguyên cáo và có dịp biện hộ cho
mình về những lời tố cáo. [17]Vì thế
tôi đã mời họ đến đây, và tôi đã
không chậm trễ, nhưng ngày hôm
sau tôi đã ngồi vào tòa và truyền
đem bị cáo đến. [18]Tuy nhiên khi các
nguyên cáo đứng dậy buộc tội, tôi
chẳng thấy họ buộc tội đương sự
được một tội ác nào như tôi tưởng.
[19]Họ chỉ bất đồng ý kiến với đương
sự về những điều thuộc về tín
ngưỡng của họ và về một ông Jesus
nào đó đã chết rồi mà Phao-lô cứ quả
quyết rằng vẫn còn sống. [20]Vì tôi
không biết làm sao điều tra những
điều nầy, nên tôi đã hỏi Phao-lô có
muốn lên Giê-ru-sa-lem để được tôi
xét xử việc ấy không, [21]thì Phao-lô đã
kháng cáo xin được giữ lại trong tù ở
đây để chờ ngày được giải lên hoàng
đế xét xử. Vì thế tôi đã truyền lịnh
cứ giam đương sự trong tù, chờ đến
ngày được giải lên hoàng đế."

---

[a] nt: Sê-sa (tương tự trong cả sách)

[b] Vua nầy là Marcus Julius Agrippa II, con của Herod Agrippa I, người đã được nhắc đến trong Công 12:1-11, 20-23. Ông là cháu cố của Hê-rốt Đại Đế.

[22]Vua Ạc-ríp-pa nói với Phê-tu, "Ta cũng muốn đích thân được nghe người ấy."

Phê-tu đáp, "Ngày mai ngài sẽ nghe đương sự."

[23]Vậy hôm sau Vua Ạc-ríp-pa và bà Bẹc-nít tiến vào công đường một cách trọng thể, tháp tùng có các quan chức chỉ huy quân đội và các lãnh tụ trong thành. Phê-tu truyền lệnh đem Phao-lô đến. [24]Kế đó Phê-tu nói, "Tâu Vua Ạc-ríp-pa và kính thưa tất cả quý vị hiện diện với chúng tôi hôm nay. Người mà quý vị đang thấy đây là người đã bị toàn thể người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và ở đây yêu cầu tôi xét xử; họ đã kêu gào rằng đương sự không đáng sống nữa. [25]Nhưng tôi đã không tìm thấy đương sự có tội gì đáng chết, nhưng vì đương sự đã kháng cáo lên hoàng đế, nên tôi đã quyết định sẽ giải đương sự đến hoàng đế. [26]Nhưng tôi không có lý do cụ thể gì để tâu với chúa thượng, nên tôi đem đương sự ra trước tất cả quý vị, đặc biệt với ngài, tâu Vua Ạc-ríp-pa, để mong rằng sau khi tra xét, tôi có thể có được vài dữ liệu hầu viết sớ tâu trình. [27]Vì tôi thấy rằng giải nộp một tù nhân mà không nói rõ đương sự bị tố cáo về tội gì thì thật là phi lý."

26

Phao-lô Giảng Cho Vua Ạc-ríp-pa

Lời Mở Đầu

[1]Vua Ạc-ríp-pa nói với Phao-lô, "Ngươi được phép biện hộ cho mình."

Phao-lô đưa tay ra dấu và tự biện hộ cho ông như sau:

[2]"Tâu Vua Ạc-ríp-pa:

Tôi lấy làm vinh dự được biện hộ cho mình hôm nay trước mặt vua về những điều người Do-thái đã tố cáo tôi, [3]bởi vì vua đã quá quen thuộc với những tập tục và những vấn đề tranh chấp của người Do-thái. Vì vậy, kính xin vua nhẫn nại lắng nghe tôi trình bày:

[4]Tất cả người Do-thái đều biết rõ nếp sống của tôi từ thuở nhỏ cho đến bây giờ ra sao; tôi đã lớn lên giữa dân tộc tôi và giữa Giê-ru-sa-lem từ ban đầu cho đến nay như thế nào. [5]Họ đã biết rõ điều đó từ lâu. Nếu họ muốn chứng cớ, họ có thể xác nhận rằng tôi sống cuộc đời của một người Pha-ri-si, tức theo một môn phái nghiêm khắc nhất trong tôn giáo của chúng tôi. [6]Bây giờ tôi đứng đây để bị xét xử là vì hy vọng về lời hứa Đức Chúa Trời đã ban cho tổ phụ chúng tôi. [7]Một lời hứa mà mười hai chi tộc chúng tôi ngày đêm hết lòng thờ phượng và hy vọng được hưởng. Tâu vua, chính vì hy vọng đó mà tôi bị người Do-thái tố cáo. [8]Tại sao quý vị không thể tin rằng Đức Chúa Trời có quyền làm cho người chết sống lại?

[9]Thật vậy, chính tôi đã tin rằng tôi phải làm mọi cách để chống lại danh Đức Chúa Jesus ở Na-xa-rét nầy. [10]Và đó là những điều tôi đã làm tại Giê-ru-sa-lem. Với quyền hành do các trưởng tế ban cho, không những tôi đã bắt nhiều thánh đồ nhốt vào tù, mà còn bỏ phiếu tán thành việc xử tử họ nữa. [11]Tôi thường đi khắp các hội đường để trừng phạt họ, cưỡng bách họ nói những lời phạm thượng. Tôi còn tức giận họ đến độ đến tận các thành ở ngoại quốc để bắt bớ họ.

Thuật Lại Kinh Nghiệm Gặp Chúa

[12]Vì lẽ đó nên tôi đi đến Thành Đa-mách với sự ủy quyền và ủy nhiệm của các trưởng tế. [13]Nhưng tâu vua, dọc đường, vào giữa trưa, tôi thấy một luồng ánh sáng, chói lọi hơn cả mặt trời, từ trời chiếu xuống chói lòa quanh tôi và các bạn đồng hành với tôi. [14]Sau khi tất cả chúng tôi đã té xuống đất, tôi nghe có tiếng nói với tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng, 'Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ Ta? Ngươi đá vào mũi nhọn thì đau đớn cho ngươi thay.' [15]Tôi hỏi, 'Lạy Chúa, Ngài là ai?' Chúa đáp, 'Ta là Jesus mà ngươi đang bắt bớ. [16]Hãy trỗi dậy và đứng lên. Ta hiện ra với ngươi vì mục đích nầy: để lập ngươi làm một đầy tớ và một nhân chứng cho Ta không những về những điều ngươi đã thấy, mà còn về những điều Ta sẽ hiện ra tỏ cho ngươi biết. [17]Ta sẽ giải cứu ngươi khỏi đồng bào ngươi và khỏi các dân ngoại là những người Ta sẽ sai ngươi đến [18]để ngươi mở mắt họ, hầu họ xây bỏ tối tăm để quay qua ánh sáng, lìa bỏ quyền lực của Sa-tan để trở về với

Đức Chúa Trời, và để họ có thể nhận sự tha tội và hưởng gia tài với những người được thánh hóa nhờ tin Ta.'

Thuật Lại Những Việc Đã Làm

[19]Tâu Vua Ạc-ríp-pa, kể từ đó, tôi không dám bất tuân khải tượng từ trời. [20]Nhưng tôi đã rao giảng trước hết cho những người ở Đa-mách, rồi ở Giê-ru-sa-lem, khắp nơi trong miền Giu-đê, và cho các dân ngoại rằng, họ phải ăn năn, quay về với Đức Chúa Trời, và hành động xứng hợp với sự ăn năn ấy. [21]Vì lý do đó người Do-thái đã bắt tôi trong đền thờ và định giết tôi. [22]Nhưng nhờ Đức Chúa Trời phù hộ, nên ngày nay tôi còn được đứng đây, làm chứng cho những người thấp kém lẫn những bậc chức quyền, không nói gì khác hơn là những điều Các Tiên Tri và Mô-sê đã nói phải xảy ra, [23]đó là Đấng Christ phải chịu đau khổ và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết, để Ngài công bố ánh sáng cho dân tộc chúng ta và cho các dân ngoại."

[24]Đang khi Phao-lô tự biện hộ cho ông như thế, Phê-tu nói lớn, "Hỡi Phao-lô, ngươi đã loạn trí rồi. Ngươi học nhiều quá nên đã loạn trí rồi."

[25]Nhưng Phao-lô đáp, "Tâu Quan Phê-tu, tôi không loạn trí đâu, nhưng tôi đang nói những lời chân thật và hữu lý. [26]Vì tôi tin rằng đức vua biết rõ những điều nầy, nên tôi mới dạn dĩ tâu với vua. Bởi tôi tin chắc rằng không điều nào trong các điều nầy mà vua không biết, vì việc nầy không phải đã xảy ra ở một xó xỉnh nào. [27]Tâu Vua Ạc-ríp-pa, vua tin lời Các Tiên Tri phải không? Tôi biết là vua tin."

[28]Ạc-ríp-pa nói với Phao-lô, "Chút xíu nữa ngươi đã thuyết phục được ta trở thành một người của Đấng Christ."[a]

[29]Phao-lô đáp, "Tôi cầu xin Đức Chúa Trời rằng chẳng sớm thì muộn, không phải chỉ một mình vua mà tất cả những người nghe tôi hôm nay sẽ trở thành như tôi, ngoại trừ các xiềng xích nầy thôi."

[30]Đoạn vua, quan tổng trấn, bà Bẹc-nít, và tất cả những người ngồi chung với họ đứng dậy. [31]Khi họ bước ra, họ nói với nhau, "Người nầy không làm gì đáng tội chết hay ở tù cả."

[32]Ạc-ríp-pa nói với Phê-tu, "Người nầy có thể được phóng thích nếu ông ấy không kháng cáo lên hoàng đế."

27

Phao-lô Được Giải Đến Rô-ma

[1]Khi có quyết định cho chúng tôi đi tàu qua I-ta-ly, họ trao Phao-lô và một số tù nhân khác cho một đại đội trưởng tên là Giu-li-u thuộc quân đoàn Âu-gút-tơ.[b] [2]Chúng tôi xuống một chiếc tàu xuất hành từ Hải Cảng A-ra-my-ti-um; tàu ấy tính nhổ neo chạy ghé các hải cảng dọc vùng A-si-a. Chúng tôi giăng buồm ra khơi. Đồng hành với chúng tôi có A-ri-tạc là người Ma-xê-đô-ni-a, ở Thành Thê-sa-lô-ni-ca. [3]Hôm sau chúng tôi ghé vào Hải Cảng Si-đôn. Giu-li-u đối xử tử tế với Phao-lô; ông cho phép Phao-lô đi thăm các bạn bè và để họ chăm sóc ông. [4]Từ đó chúng tôi ra khơi và đi vòng lên phía bắc Đảo Chíp-rơ bởi vì gặp gió ngược. [5]Sau khi chúng tôi vượt qua hải phận của Si-li-si-a và Pam-phy-li-a, chúng tôi đến Hải Cảng My-ra, thuộc miền Ly-si-a. [6]Ở đó, ông đại đội trưởng tìm được một chiếc tàu từ A-léc-xan-ria sắp nhổ neo đi I-ta-ly, nên ông cho chúng tôi chuyển sang tàu đó.

[7]Tàu đi rất chậm; mất rất nhiều ngày và phải vất vả lắm chúng tôi mới đến được gần Cơ-ni-đu. Vì gặp gió ngược nên tàu phải chạy vòng xuống phía nam Đảo Cơ-rết, đối ngang Sanh-môn. [8]Tàu cứ chạy dọc theo bờ biển và phải vất vả lắm mới vào được một nơi gọi là Mỹ Cảng,[c] gần Thành La-sê.

Gặp Bão Giữa Biển

[9]Chúng tôi phải ở đó khá lâu. Bấy giờ kỳ kiêng ăn đã qua rồi, và chuyến hải hành càng trở nên nguy hiểm hơn. Phao-lô khuyên họ, [10]ông nói với họ, "Thưa các ông, tôi nhận thấy chuyến hải hành nầy từ đây trở

[a] ctd: một Cơ-đốc nhân

[b] ctd: quân đoàn bảo vệ hoàng cung

[c] nt: Hải Cảng Đẹp

đi thật nguy hiểm. Chúng ta có thể
bị thiệt hại lớn, không những có thể
sẽ mất cả hàng hóa lẫn chiếc tàu, mà
còn nguy cả đến tính mạng chúng ta
nữa."
[11]Nhưng ông đại đội trưởng tin lời
của viên tài công và người chủ tàu
hơn lời của Phao-lô. [12]Vì hải cảng đó
không thích hợp cho tàu đậu trong
mùa đông, nên đa số tán đồng việc
nhổ neo ra đi, với hy vọng có thể
đến được Phê-nít để tạm trú qua
mùa đông; đó là một hải cảng trên
Đảo Cơ-rết, có các cửa khẩu hướng
về tây nam và tây bắc. [13]Thấy gió
nam thổi nhẹ, họ tưởng có thể thực
hiện được dự tính, nên họ nhổ neo
cho tàu chạy dọc theo bờ Đảo Cơ-rết.
[14]Nhưng chẳng bao lâu, một trận
cuồng phong có tên là "Gió Đông
Bắc" từ trên đảo quật xuống. [15]Thế
là chiếc tàu bị bão cuốn đi. Vì không
thể cho tàu chạy ngược với gió bão
để trở vào bờ, chúng tôi đành để cho
tàu cứ trôi theo chiều gió. [16]Khi tàu
trôi về phía nam của một đảo nhỏ
tên là Cau-đa, chúng tôi phải khó
khăn lắm mới giữ lại được chiếc
xuồng cấp cứu. [17]Sau khi kéo được
chiếc xuồng ấy lên, họ tìm cách giữ
cho tàu khỏi vỡ, nên đã lấy dây
thừng buộc vòng dưới đáy tàu lại.
Sau đó họ sợ chiếc tàu bị mắc cạn
ngoài khơi Đảo Sy-ti, nên họ thả neo
xuống và cứ để tàu trôi theo chiều
gió. [18]Ngày hôm sau, tàu chúng tôi
liên tục bị bão dồi dập dữ dội, nên
họ quăng các hàng hóa xuống biển
cho nhẹ tàu. [19]Đến ngày thứ ba, họ
tự tay quăng các đồ thiết bị trên tàu
xuống biển. [20]Trải qua nhiều ngày,
chúng tôi không thấy mặt trời hay
một vì sao nào, trong khi đó gió bão
vẫn thổi mạnh và không chịu dứt.
Cuối cùng, chúng tôi đành chấp
nhận hết hy vọng được cứu thoát.
[21]Mọi người trên tàu chẳng màng
ăn uống gì đã khá lâu, nên Phao-lô
đứng giữa họ và nói, "Thưa các ông,
nếu các ông nghe lời tôi mà không
rời khỏi Cơ-rết thì chúng ta đã tránh
được những thiệt hại và mất mát nầy
rồi. [22]Nhưng bây giờ tôi khuyên các
ông hãy can đảm lên, không ai trong
các ông sẽ thiệt mạng, chỉ phải mất
chiếc tàu nầy thôi. [23]Vì đêm qua một
thiên sứ của Đức Chúa Trời, Đấng tôi
thuộc về và phục vụ, đã đứng bên tôi
[24]và bảo rằng, 'Hỡi Phao-lô, đừng sợ.
Ngươi cần phải ứng hầu trước tòa án
của Sê-sa, và nầy, vì cớ ngươi, Đức
Chúa Trời sẽ cho tất cả những người
cùng đi trong chuyến hải hành với
ngươi được sống.' [25]Vậy xin các ông
hãy can đảm lên, vì tôi tin rằng Đức
Chúa Trời sẽ làm y như lời Ngài đã
phán; [26]chỉ có điều là chúng ta sẽ bị
mắc cạn ở một hòn đảo nào đó."
[27]Đến đêm thứ mười bốn mà tàu
chúng tôi vẫn còn trôi dạt trên Biển
Át-ria. Khoảng nửa đêm, các thủy
thủ tưởng rằng tàu đã gần tới đất
liền, [28]nên họ thả trái dò xuống và
thấy sâu hai mươi sải. Để cho tàu
trôi một quãng nữa, họ lại thả trái dò
xuống và thấy chỉ còn mười lăm sải.
[29]Sợ tàu sẽ đụng phải đá ngầm, nên
họ thả bốn chiếc neo ở mũi tàu
xuống, rồi cầu mong cho mau tới
sáng. [30]Lúc ấy các thủy thủ tính bỏ
tàu và trốn đi, nên họ thả chiếc
xuồng cấp cứu xuống và lấy cớ là đi
thả neo ở đàng mũi tàu. [31]Phao-lô
nói với ông đại đội trưởng và các
binh sĩ, "Nếu những người ấy không
ở lại trên tàu, quý ông sẽ không
được cứu sống đâu." [32]Các binh sĩ
liền cắt đứt những dây buộc chiếc
xuồng cấp cứu để nó rớt xuống biển.
[33]Bấy giờ trong khi chờ đợi trời
sáng, Phao-lô khuyên mọi người nên
ăn chút thực phẩm; ông nói, "Hôm
nay là ngày thứ mười bốn rồi mà quý
vị cứ trông ngóng, nhịn ăn, và
không ăn gì. [34]Vì thế tôi khuyên quý
vị hãy ăn chút gì đi, vì quý vị rất cần
có sức để được cứu thoát. Không ai
trong quý vị sẽ mất một sợi tóc trên
đầu đâu." [35]Sau khi ông nói như thế,
ông lấy bánh, tạ ơn Đức Chúa Trời
trước mặt mọi người, rồi bẻ bánh ra,
và bắt đầu ăn. [36]Thấy vậy mọi người
được lên tinh thần và bắt đầu ăn.
[37]Chúng tôi có cả thảy hai trăm
bảy mươi sáu người trên tàu. [38]Sau
khi đã ăn no, họ ném những bao lúa
mì xuống biển cho tàu nhẹ bớt.

Bị Đắm Tàu

[39]Đến khi trời sáng, họ không
nhận ra được đó là vùng đất nào,
nhưng họ thấy có cái vịnh và một bãi
biển, vì thế họ muốn cho tàu vào đó
để núp bão nếu họ có thể lái tàu vào

được. [40]Vậy họ cắt bỏ các neo lại
dưới biển, đồng thời tháo dây cột
bánh lái ra, rồi căng buồm ở đằng
mũi lên, và nương theo chiều gió để
lái tàu chạy vào bờ. [41]Nhưng tàu
chạy nhằm vào bãi cát ngầm do hai
dòng nước xáp lại nhau tạo thành,
nên bị mắc cạn tại đó. Mũi tàu đâm
vào cát, không nhúc nhích gì được,
còn đằng lái thì bị sóng mạnh đánh
dữ dội, đập nát hết. [42]Bấy giờ các
binh sĩ canh tù bàn với nhau nên
giết tất cả các tù nhân kẻo có ai lội đi
và trốn thoát. [43]Nhưng ông đại đội
trưởng muốn cứu Phao-lô nên ngăn
cản họ thực hiện ý định đó. Ông ra
lịnh cho những ai biết bơi cứ nhảy
xuống nước trước và bơi vào bờ,
[44]những người còn lại, một số đã
bám vào các tấm ván hoặc những
mảnh tàu vỡ và lội vào bờ sau. Thế
là tất cả đều được lên bờ an toàn.

28

Trên Đảo Man-ta

[1]Sau khi đã lên bờ an toàn, chúng
tôi mới biết đảo đó tên là Man-ta.
[2]Dân cư trên đảo đối xử với chúng
tôi thật tử tế hiếm có. Vì trời mưa và
lạnh nên họ đốt một đống lửa lớn
để hoan nghinh tất cả chúng tôi.
[3]Phao-lô lượm một bó củi, đem đến
chất vào đống lửa, một con rắn độc
bị nóng bò ra và quấn vào tay ông.
[4]Khi dân địa phương thấy con rắn
độc đeo vào tay Phao-lô như thế, họ
nói với nhau, "Người nầy quả là kẻ
giết người, nên dù đã thoát chết trên
biển, công lý cũng không để cho
sống." [5]Nhưng Phao-lô rảy con rắn
độc vào lửa, và ông không hề hấn gì.
[6]Họ nghĩ rằng ông sẽ bị sưng phù
lên hoặc sẽ ngã xuống chết tức khắc,
nhưng họ đợi mãi mà không thấy gì
bất thường xảy đến cho ông, nên họ
đổi ý và nghĩ ông là một vị thần.

[7]Gần nơi ấy là lãnh địa của Púp-li-
u vị chúa đảo. Ông ta tiếp đãi chúng
tôi rất ân cần trong ba ngày. [8]Lúc ấy
cha của Púp-li-u bị nóng lạnh và kiết
lỵ, nằm liệt trên giường. Phao-lô
đến thăm ông, đặt tay cầu nguyện,
và chữa lành cho ông. [9]Thấy thế tất
cả những ai trên đảo bị đau ốm đều
kéo đến gặp Phao-lô, và họ đều được
chữa lành. [10]Họ rất quý trọng chúng
tôi, nên khi chúng tôi xuống tàu ra
đi, họ đã cung cấp mọi nhu cầu cho
chúng tôi.

Phao-lô Đến Thủ Đô Rô-ma

[11]Sau ba tháng sống trên đảo,
chúng tôi xuống một chiếc tàu đã
đến đảo để tạm trú qua mùa đông;
tàu ấy đến từ A-léc-xan-ria và có hình
hai thần Anh Em Sinh Đôi chạm ở
đầu tàu. [12]Khi tàu ghé Hải Cảng Sy-
ra-cút, chúng tôi ở lại đó ba ngày.
[13]Từ đó chúng tôi chạy dọc bờ biển
và đến Rê-ghi-um; một ngày sau gió
nổm nổi lên, nên ngày kế tiếp
chúng tôi đã đến được Pu-tê-ô-li.
[14]Tại đây chúng tôi tìm được anh chị
em tín hữu. Họ mời chúng tôi ở lại
với họ bảy ngày. Sau đó chúng tôi
lên đường đến Rô-ma. [15]Khi anh chị
em tín hữu ở Rô-ma nghe tin chúng
tôi đến, một số người đã từ khu
thương mại Áp-pi-u và vùng Ba Lữ
Quán đến gặp chúng tôi. Khi Phao-
lô thấy họ, ông cảm tạ Đức Chúa
Trời và cảm thấy vững lòng. [16]Khi
chúng tôi vào đến Thủ Đô Rô-ma,
Phao-lô được phép ở riêng một mình
với một người lính canh giữ.

Phao-lô Tiếp Kiều Bào Do-thái tại Rô-ma

[17]Ba ngày sau, Phao-lô mời các vị
lãnh đạo cộng đồng Do-thái họp lại.
Sau khi họ tụ họp đông đủ, ông nói,
"Thưa anh chị em, dầu tôi không làm
gì chống lại dân tộc chúng ta và
truyền thống của tổ tiên chúng ta,
tôi đã bị bắt tại Giê-ru-sa-lem và bị
nộp vào tay người La-mã. [18]Khi họ
xét xử tôi, họ muốn thả tôi ra, vì họ
không tìm được lý cớ nào để kết tội
tử hình tôi cả. [19]Nhưng vì người Do-
thái đã phản đối việc đó, nên buộc
lòng tôi phải kháng cáo lên hoàng
đế, chứ tôi không có điều gì chống
lại dân tộc mình. [20]Vì lý do đó, tôi
kính mời anh chị em đến đây để
được gặp anh chị em và trình bày với
anh chị em việc nầy; ấy là vì hy vọng
của I-sơ-ra-ên mà tôi phải mang
xiềng xích nầy."

[21]Họ đáp, "Chúng tôi chẳng nhận
được thư từ gì từ Giu-đê gởi đến, và
cũng chẳng có anh em nào đến đây
báo cáo hay nói xấu gì về ông.
[22]Nhưng chúng tôi muốn nghe ý

kiến của ông, bởi vì chúng tôi biết
rằng ở nơi nào người ta cũng phản
đối đạo giáo nầy."
[23]Sau đó họ hẹn ngày gặp lại ông.
Đến ngày hẹn, họ kéo nhau đến nhà
trọ của ông rất đông. Từ sáng đến
tối, ông giải thích cho họ hiểu và làm
chứng cho họ về vương quốc Đức
Chúa Trời. Ông trích dẫn Luật Pháp
của Mô-sê và Các Tiên Tri để thuyết
phục họ tin nhận Đức Chúa Jesus.
[24]Một số người chịu thuyết phục
về những điều ông nói, nhưng một
số khác không tin. [25]Họ bất đồng ý
kiến với nhau; trước khi họ ra về,
Phao-lô nói thêm những lời nầy,
"Đức Thánh Linh đã phán những lời
nầy là đúng lắm, khi Ngài dùng đấng
Tiên Tri I-sa-gia nói với các tổ phụ
chúng ta rằng,

[26]'Hãy đến với dân nầy và nói:
Các người cứ nghe mãi nhưng
chẳng hiểu chi,
Các người cứ nhìn mãi nhưng
chẳng thấy gì.
[27]Vì lòng dân nầy đã trở nên chai
lỳ,
Tai họ đã điếc,
Mắt họ đã nhắm;
Kẻo mắt họ thấy,
Tai họ nghe,
Và lòng họ hiểu,
Rồi họ trở lại,
Và Ta chữa lành cho họ chăng.'[a]

[28]Vậy xin anh chị em hãy biết rằng
đạo cứu rỗi nầy đã được truyền ra
cho các dân ngoại, và họ sẽ lắng
nghe."
[29]Sau khi nghe ông nói những lời
ấy, người Do-thái đi ra và bàn cãi với
nhau rất sôi nổi.[b]
[30]Phao-lô sống tại căn nhà trọ ông
thuê trọn hai năm, và tiếp đón mọi
người đến thăm ông. [31]Ông giảng
cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời
và dạy họ về Chúa, tức Đức Chúa
Jesus Christ, một cách tự do, không
bị trở ngại gì.

---

[a] Isa 6:9-10 LXX
[b] Nhiều bản cổ không có câu 29 nầy

THƯ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI RÔ-MA

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, đầy tớ[a] của Đức Chúa Jesus Christ, được kêu gọi làm sứ đồ, được biệt riêng để rao truyền Tin Mừng của Đức Chúa Trời, [2]là Tin Mừng đã được hứa từ trước qua các vị tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh, [3]liên quan đến Con Ngài, mà về phương diện phàm nhân được sinh ra từ dòng dõi Vua Đa-vít, [4]còn về phương diện thần thánh[b] được xác chứng là Con Đức Chúa Trời đầy quyền năng qua sự sống lại từ cõi chết, đó là Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, [5]qua Ngài chúng tôi nhận được ân sủng và chức vụ sứ đồ để vì danh Ngài dẫn dắt mọi dân tin thờ Chúa và vâng phục Ngài, [6]trong đó có anh chị em, những người được gọi để thuộc về Đức Chúa Jesus Christ, [7]kính gởi tất cả những người được Đức Chúa Trời yêu thương, được gọi làm thánh đồ ở Rô-ma. Nguyện ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Đức Chúa Jesus Christ, là Chúa, đến cùng anh chị em.

Lời Cầu Nguyện Cảm Tạ

[8]Trước hết, nhờ Đức Chúa Jesus Christ, tôi cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi về tất cả anh chị em, vì đức tin của anh chị em đã được truyền tụng khắp thế giới. [9]Vì Đức Chúa Trời, Đấng tôi phục vụ với tất cả tâm hồn trong việc rao truyền Tin Mừng về Con Ngài, có thể làm chứng cho tôi rằng tôi hằng nhắc đến anh chị em trong khi cầu nguyện. [10]Tôi luôn cầu xin rằng nếu đẹp ý Đức Chúa Trời, xin Ngài mở đường cho tôi đến thăm anh chị em. [11]Vì tôi rất mong được gặp anh chị em để có thể chia sẻ với anh chị em một số ơn phước thuộc linh, hầu làm vững mạnh đức tin của anh chị em, [12]tức là khi tôi được ở giữa anh chị em, chúng ta có thể khích lệ đức tin lẫn nhau, tức đức tin của anh chị em và đức tin của tôi.

[13]Thưa anh chị em,[c] tôi muốn anh chị em biết rằng, tôi đã định đến thăm anh chị em nhiều lần, để có thể gặt hái những kết quả giữa anh chị em như tôi đã gặt hái giữa các dân ngoại khác, nhưng lần nào tôi cũng gặp trở ngại.

[14]Tôi mắc nợ cả người Hy-lạp lẫn người man rợ, cả người thông thái lẫn người khờ dại. [15]Vì thế tôi nóng lòng muốn giảng Tin Mừng cho anh chị em, những người ở Rô-ma.

Quyền Năng của Đức Chúa Trời Tỏ Ra qua Tin Mừng

[16]Thật vậy tôi không hổ thẹn về Tin Mừng, vì đó là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người có lòng tin, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp.[d] [17]Vì trong Tin Mừng ấy, sự công chính của Đức Chúa Trời đã được biểu lộ, từ đức tin đến đức tin,[e] như có chép rằng,

> "Người công chính sẽ sống bởi
> đức tin."[f]

---

[a] nt: nô lệ
[b] ctd: Đức Thánh Linh *hoặc* Linh của sự thánh khiết
[c] nt: anh em (tương tự trong cả sách)
[d] "Người Hy-lạp" trong sách nầy chỉ về toàn thể nhân loại ngoại trừ người Do-thái
[e] ctd: càng ngày tin Chúa mãnh liệt hơn
[f] nt: Hab 2:4

CẢ NHÂN LOẠI PHẢI CHỊU ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN XÉT (1:18 - 3:20)

Tội Lỗi của Nhân Loại

18Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời
từ trời đã biểu lộ để trừng phạt mọi
hình thức vô luân và gian ác của
những kẻ dùng những biện pháp
gian ác đàn áp sự thật. 19Vì những gì
con người có thể biết về Đức Chúa
Trời đã được bày tỏ cho họ rồi, bởi
Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ.
20Thật vậy từ khi dựng nên trời đất,
qua những gì đã được dựng nên, con
người đã thấy rõ và nhận biết những
gì không thấy được về Ngài, như
quyền năng đời đời và thần tính của
Ngài, vì thế họ không còn lý do để
bào chữa. 21Vì dù họ đã biết Đức
Chúa Trời, họ vẫn không chịu tôn
vinh Ngài là Đức Chúa Trời và biết
ơn Ngài; ngược lại, đầu óc họ cứ suy
luận viển vông, tâm trí điên rồ của
họ đã trở nên u tối. 22Họ cho mình
là khôn ngoan nhưng đã trở nên
điên dại. 23Họ đã đánh đổi vinh
hiển của Đức Chúa Trời không hề hư
nát cho những hình tượng của con
người hay hư nát, hoặc chim muông,
súc vật,[a] và rắn rết.[b]
24Vì thế Đức Chúa Trời đã phó
mặc họ cho những dục vọng của
lòng họ, để họ sa vào những ô uế,
làm nhục thân thể của nhau. 25Họ
đã đánh đổi chân lý của Đức Chúa
Trời để lấy sự giả dối; họ thờ phượng
và phục vụ loài thọ tạo thay vì Đấng
Tạo Hóa, Đấng đáng được ca ngợi
đời đời. A-men.
26Chính vì thế Đức Chúa Trời đã
phó mặc họ cho những dục vọng đồi
bại của họ. Ngay cả phụ nữ của họ
cũng đã đổi cách chung đụng xác
thịt tự nhiên để theo cách phản tự
nhiên. 27Tương tự, đàn ông cũng đã
bỏ cách chung đụng xác thịt tự
nhiên với đàn bà mà un đốt sự thèm
khát nhục dục với nhau; đàn ông
làm những chuyện đồi bại với đàn
ông, do đó họ phải chuốc lấy hình
phạt tương xứng với hành động sai
lầm của họ.

28Vì họ không coi sự nhận biết
Đức Chúa Trời là trọng, nên Đức
Chúa Trời đã phó mặc họ cho một
tâm trí bại hoại, để làm những điều
không nên làm. 29Lòng họ đầy mọi
thứ bất chính, gian ác, tham lam, và
hiểm độc. Họ đầy sự ganh tị, giết
người, gây gổ, lừa đảo, và xảo quyệt.
Họ nói hành, 30vu khống, ghét Đức
Chúa Trời, xấc xược, kiêu căng,
khoác lác, giỏi tạo ra điều ác, không
vâng lời cha mẹ, 31không chút lương
tri, không giữ lời hứa, không chút
tình cảm, không chút xót thương.
32Dù họ đã biết rõ luật của Đức
Chúa Trời rằng hễ ai làm những việc
như thế thì đáng chết, thế mà không
những chính họ đã làm những điều
ấy, họ còn cổ võ những người khác
cùng làm những điều ấy nữa.

2

Sự Phán Xét của Đức Chúa Trời

1Vậy hỡi người kia, dù bạn là ai,
khi bạn xét đoán người khác, bạn sẽ
không thể bào chữa cho mình; vì khi
xét đoán người khác mà bạn cũng
làm những việc như người đó làm
tức là bạn đã tự kết án mình.
2Chúng ta biết rằng sự phán xét của
Đức Chúa Trời đối với những ai làm
những việc tội lỗi như thế là hợp với
chân lý.
3Hỡi người kia, khi bạn lên án
người khác mà chính bạn cũng làm
những việc ấy và hành động như
thế, bạn tưởng bạn có thể thoát khỏi
sự phán xét của Đức Chúa Trời sao?
4Hay bạn coi thường sự phong phú
của đức nhân từ, sức chịu đựng, và
lòng khoan dung của Đức Chúa Trời?
Bạn không biết rằng lòng nhân từ
của Đức Chúa Trời cốt để bạn có cơ
hội ăn năn sao? 5Nhưng ấy là vì lòng
cứng cỏi và không chịu ăn năn của
bạn mà bạn đã tự chất chứa cho
mình cơn thịnh nộ trong ngày thịnh
nộ và biểu lộ sự phán xét công bình
của Đức Chúa Trời, 6Đấng sẽ báo trả
mỗi người tùy theo việc họ làm. 7Ai
bền chí làm lành để tìm vinh hiển,
tôn trọng, và sự bất tử, sẽ được Ngài
ban cho sự sống đời đời. 8Còn kẻ
ích kỷ, không vâng theo chân lý,
nhưng cứ đi theo sự gian ác sẽ chuốc
lấy cơn giận và cơn thịnh nộ của

[a] nt: động vật bốn chân
[b] nt: loài bò sát

Ngài. [9]Hoạn nạn và khốn khổ sẽ giáng trên mọi kẻ làm ác, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp, [10]nhưng vinh hiển, tôn trọng, và bình an sẽ ban cho mọi người làm lành, trước là người Do-thái, sau là người Hy-lạp. [11]Vì Đức Chúa Trời không thiên vị ai.

Mọi Người Sẽ Bị Chúa Phán Xét

[12]Ai không biết Luật Pháp mà phạm tội sẽ bị chết mất, không cần chiếu theo Luật Pháp; còn ai có Luật Pháp mà phạm tội sẽ bị xét xử theo Luật Pháp. [13]Vì đối với Đức Chúa Trời, không phải người nghe biết Luật Pháp là công chính, nhưng người làm theo Luật Pháp mới được xưng là công chính.

[14]Vì khi các dân ngoại, những người không có Luật Pháp, theo bản năng tự nhiên đã làm những điều Luật Pháp dạy bảo thì chính những người đó, dù không có Luật Pháp, là luật pháp cho họ rồi. [15]Họ đã chứng tỏ rằng những gì Luật Pháp đòi hỏi đã được khắc ghi trong lòng họ, và lương tâm họ cũng làm chứng cho điều đó, vì những tư tưởng của họ cứ xung đột nhau bên trong, khi thì cáo trách, khi thì bênh vực họ. [16]Điều ấy sẽ thể hiện rõ trong ngày Đức Chúa Trời, qua Đức Chúa Jesus Christ, phán xét mọi tư tưởng thầm kín của con người, theo Tin Mừng tôi rao giảng.

Người Do-thái Sẽ Bị Phán Xét Dù Đã Có Luật Pháp của Mô-sê

[17]Còn bạn, nếu bạn mang danh là người Do-thái, ỷ lại vào Luật Pháp, tự hào về mối liên hệ với Đức Chúa Trời, [18]cho rằng mình hiểu biết ý muốn Ngài, biết phân biệt đúng sai nhờ đã được dạy dỗ từ Luật Pháp, [19]và cho mình là người dẫn đường cho người mù, ánh sáng cho người đi trong tối tăm, [20]giáo sư của người khờ dại, thầy cô của người ấu trĩ, và có Luật Pháp là hiện thân của tri thức và chân lý, [21]vậy tại sao bạn dạy người khác mà không dạy chính mình? Bạn giảng đừng ăn cắp, mà bạn có ăn cắp không? [22]Bạn cấm người ta ngoại tình, mà bạn có ngoại tình không? Bạn gớm ghiếc sự thờ lạy thần tượng, mà bạn có cướp đồ trong các đền miếu không? [23]Bạn tự hào về Luật Pháp, mà bạn có làm nhục Đức Chúa Trời vì đã vi phạm Luật Pháp không? [24]Như có chép,

> "Vì cớ các ngươi, danh Đức Chúa Trời đã bị nói phạm giữa các dân ngoại."[a]

Người Do-thái Sẽ Bị Phán Xét Dù Đã Được Cắt Bì

[25]Thật vậy phép cắt bì rất có giá trị nếu bạn giữ trọn Luật Pháp; nhưng nếu bạn là người vi phạm Luật Pháp thì dù đã được cắt bì, bạn cũng trở nên như người không được cắt bì thôi. [26]Như vậy nếu một người không được cắt bì nhưng vâng giữ những đòi hỏi của Luật Pháp thì tuy không được cắt bì nhưng người ấy chẳng thể được xem như đã được cắt bì rồi sao?

[27]Vậy những người không được cắt bì trên thân xác nhưng luôn vâng giữ Luật Pháp sẽ xét đoán bạn là người có văn bản của Luật Pháp và được cắt bì, vì bạn đã vi phạm Luật Pháp. [28]Vì một người chỉ có bề ngoài là người Do-thái thì không phải là người Do-thái thật; cũng thế, sự cắt bì chỉ ở bên ngoài và trên thân xác, sự cắt bì đó không phải là sự cắt bì thật. [29]Nhưng một người bên trong là người Do-thái mới thật sự là người Do-thái. Sự cắt bì thật là sự cắt bì trong lòng, bằng Đức Thánh Linh,[b] chứ không bằng văn tự. Một người như thế sẽ được khen ngợi không phải từ loài người, nhưng từ Đức Chúa Trời.

3

Người Do-thái Sẽ Bị Phán Xét Dù Đã Có Lời Chúa

[1]Vậy thì làm người Do-thái có ích gì chăng? Hoặc được cắt bì có lợi gì chăng?

[2]Có ích lợi nhiều lắm. Có giá trị đủ mọi mặt. Trước hết người Do-thái được Đức Chúa Trời ủy thác Lời Ngài[c] cho họ.

[3]Nếu có một số người bất trung thì sao? Liệu sự vô tín của họ sẽ vô

---

[a] Isa 52:5 LXX
[b] ctd: trong tâm linh
[c] ctd: Sấm Ngôn

hiệu hóa sự thành tín của Đức Chúa Trời chăng?
4Chẳng hề như vậy! Dù mọi người đều dối trá, Đức Chúa Trời vẫn luôn luôn chân thật, như có chép rằng,

"Hầu Chúa luôn luôn đúng mỗi khi Ngài tuyên phán,
Và luôn luôn đắc thắng mỗi khi Ngài phán xét."[a]

5Nhưng nếu sự bất chính của chúng ta làm cho sự công chính của Đức Chúa Trời được thể hiện rõ ràng hơn, thì chúng ta sẽ nói làm sao? Có phải Đức Chúa Trời bất công khi Ngài giáng cơn thịnh nộ trên chúng ta chăng? (Tôi nói theo cách của người đời thường nói.)
6Chẳng hề như vậy! Vì nếu thế, làm sao Đức Chúa Trời có thể xét đoán thế gian được?
7Còn nếu nhờ vào sự dối trá của tôi mà đức chân thật của Đức Chúa Trời được nổi bật lên, quy vinh hiển về cho Ngài, thì tại sao tôi còn bị kết án như một kẻ tội lỗi?
8Nếu như thế là đúng, thì tại sao "Chúng ta không cứ làm điều ác đi để được điều thiện" như mấy kẻ đã vu khống chúng tôi, bảo rằng chúng tôi đã nói như vậy? Họ bị định tội là đáng lắm!

Mọi Người Đều Phạm Tội

9Vậy thì sao? Chúng ta có khá hơn gì chăng?
Không, chẳng khá hơn gì cả. Vì như chúng tôi đã chứng tỏ rằng, người Do-thái lẫn người Hy-lạp, tất cả đều ở dưới quyền lực của tội lỗi, 10như có chép rằng,

"Chẳng có ai công chính,
Dù một người cũng không.
11Chẳng có người nào hiểu biết.
Chẳng ai tìm kiếm Đức Chúa Trời.
12Tất cả đều lìa bỏ Ngài.
Họ cùng nhau trở thành vô dụng.
Chẳng có ai làm điều lành,
Dù một người cũng không.[b]
13Cổ họng chúng khác nào huyệt mả mở ra;[c]
Lưỡi chúng nói toàn những lời giả dối;
Dưới môi chúng là nọc rắn độc.[d]
14Miệng chúng chứa đầy những lời nguyền rủa và cay đắng.[e]
15Chân chúng lẹ làng đi gây đổ máu.
16Nẻo đường chúng đi qua để lại điêu tàn và đau khổ.
17Chúng chẳng biết con đường hòa bình là gì.[f]
18Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mắt chúng."[g]

19Chúng ta biết rằng tất cả những gì Luật Pháp nói là nói cho những người ở dưới Luật Pháp để mọi miệng phải im lặng, và cả thế gian phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời, 20vì không người nào nhờ vâng giữ Luật Pháp mà được kể là công chính trước mặt Ngài, bởi Luật Pháp giúp người ta biết thế nào là tội lỗi.

LOÀI NGƯỜI ĐƯỢC XƯNG CÔNG CHÍNH NHỜ ĐỨC TIN
(3:21 - 5:21)

Cách Đức Chúa Trời Giúp Chúng Ta Trở Nên Công Chính

21Tuy nhiên hiện nay sự công chính của Đức Chúa Trời đã được thể hiện độc lập với Luật Pháp, nhưng được Luật Pháp và Các Tiên Tri làm chứng cho. 22Tất cả những ai có lòng tin đều được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời, vì đã tin vào Đức Chúa Jesus Christ, không phân biệt người nào, 23vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh hiển của Đức Chúa Trời. 24Nhờ ân sủng Ngài ban, chúng ta không phải trả một giá nào, mà được xưng công chính, nhờ sự cứu chuộc đã thực hiện trong Đức Chúa Jesus Christ.
25Đức Chúa Trời đã lập Đấng Christ làm con vật hiến tế chuộc tội, hầu khi chúng ta tin vào huyết của Đấng Christ, Ngài có thể nguôi cơn giận của Ngài. Đức Chúa Trời đã bày tỏ đức công chính của Ngài, khi Ngài bỏ qua những tội lỗi loài người vì

[a] Thi 51:4 LXX
[b] 3:10-12 - Thi 14:1-3 và 53:1-3 LXX
[c] Thi 5:9 LXX
[d] Thi 140:3 LXX
[e] Thi 10:7 LXX
[f] 3:15-17 - Isa 59:7-8; ctd: đường lối hòa bình
[g] Thi 36:1

phạm trước kia, nhờ ơn chịu đựng vô
lượng của Ngài; [26]hiện nay Ngài cũng
bày tỏ đức công chính của Ngài khi
Ngài, Đấng công chính, xưng công
chính cho những người tin nhận
Đức Chúa Jesus.

Tầm Quan Trọng của Đức Tin

[27]Vậy chúng ta tự hào ở điểm nào?
Chúng ta chẳng có gì để tự hào cả.
Chúng ta tự hào vì cậy vào Luật
Pháp chăng? Hoặc cậy vào việc làm
chăng? Hoàn toàn không. Nhưng
chúng ta chỉ cậy vào luật của đức tin,
[28]vì chúng ta tin rằng một người có
thể được xưng công chính nhờ đức
tin mà không cần phải làm những
việc Luật Pháp đòi hỏi.
[29]Đức Chúa Trời nào phải là của
người Do-thái thôi sao? Ngài không
phải là Đức Chúa Trời của các dân
ngoại nữa sao?
Vâng, Ngài cũng là Đức Chúa Trời
của các dân ngoại nữa. [30]Vậy chỉ có
một Đức Chúa Trời, Đấng sẽ cho
những người được cắt bì được xưng
công chính bởi đức tin, và cũng sẽ
cho những người không được cắt bì
được xưng công chính bởi đức tin.
[31]Thế thì chúng ta dựa vào đức tin
mà phế bỏ Luật Pháp chăng?
Chẳng hề như vậy! Ngược lại,
chúng ta củng cố giá trị của Luật
Pháp.

4

Gương của Áp-ra-ham

[1]Vậy chúng ta sẽ nói gì về tổ phụ
Áp-ra-ham của chúng ta theo phần
xác đã được? [2]Vì nếu nhờ vào việc
làm mà Áp-ra-ham đã được xưng
công chính thì ông có lý do để tự
hào; nhưng ông không thể tự hào
trước mặt Đức Chúa Trời được, [3]vì
Kinh Thánh đã nói gì?

> "Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và
> vì thế ông được kể là công
> chính."[a]

[4]Thế thì, đối với người làm việc,
tiền công không phải là ơn huệ,
nhưng là món nợ chủ phải trả.
[5]Nhưng đối với người không cậy vào
việc làm, mà chỉ tin vào Đấng làm
cho người có tội được xưng công
chính, thì đức tin của người ấy được
kể là yếu tố giúp người ấy được xưng
công chính. [6]Đó cũng là điều Đa-vít
đã nói về phước hạnh của người
được Đức Chúa Trời kể là công
chính mà không nhờ cậy vào việc
làm,

> [7]"Phước cho người được tha
> những vi phạm mình, được
> khỏa lấp những tội lỗi mình.
> [8]Phước cho người được Chúa
> không kể tội của mình."[b]

Áp-ra-ham Được Xưng Công Chính Không Nhờ Phép Cắt Bì

[9]Phải chăng phước hạnh ấy chỉ
dành cho những người được cắt bì,
hay cũng cho những người không
được cắt bì nữa? Vì nếu chúng ta nói
rằng,

> "Nhờ đức tin mà Áp-ra-ham được
> kể là công chính,"[c]

[10]thì nếu vậy, ông ta được kể là công
chính như thế nào? Lúc ông đã được
cắt bì rồi, hay lúc ông chưa được cắt
bì?
Không phải sau khi ông đã được
cắt bì đâu, nhưng là trước khi ông
được cắt bì. [11]Ông đã nhận dấu cắt
bì như một dấu ấn của việc được
xưng công chính nhờ đức tin trong
khi ông còn là một người chưa được
cắt bì, để ông có thể làm tổ phụ của
tất cả những người có đức tin dù
không được cắt bì, hầu họ cũng được
kể là công chính. [12]Cũng vậy, ông là
tổ phụ của những người được cắt bì,
tức những người không những chỉ
được cắt bì nhưng cũng bước theo
những bước đức tin mà ông, tổ phụ
Áp-ra-ham của chúng ta, đã trải qua
trong lúc ông chưa được cắt bì.

Áp-ra-ham Được Xưng Công Chính Không Nhờ Vâng Giữ Luật Pháp

[13]Vì không phải nhờ vâng giữ Luật
Pháp mà Áp-ra-ham hay dòng dõi
của ông được lời hứa sẽ nhận thế
gian làm cơ nghiệp, nhưng là nhờ
được xưng công chính bởi đức tin.
[14]Vì nếu nhờ vâng giữ Luật Pháp mà
được thừa hưởng cơ nghiệp thì đức

[a] Sáng 15:6

[b] Thi 32:1-2

[c] Sáng 15:6

tin đã trở thành vô ích, và lời hứa đã
bị vô hiệu hóa. [15]Vì Luật Pháp sẽ
đem cơn thịnh nộ đến với người
phạm pháp; và chỉ nơi nào không có
Luật Pháp, nơi đó mới không có sự
phạm pháp.
[16]Thế thì, nhờ đức tin tiếp nhận
ân sủng mà lời hứa được bảo đảm
cho cả dòng dõi của Áp-ra-ham,
không những chỉ cho dòng dõi ở
dưới Luật Pháp, nhưng cũng cho
dòng dõi đức tin của ông nữa. Ông
chính là tổ phụ của tất cả chúng ta,
([17]như có chép rằng,

"Ta đã lập ngươi làm cha của
nhiều dân tộc"[a])

trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng ông
tin có quyền làm cho kẻ chết sống
lại và ra lịnh[b] cho những gì chưa
hiện hữu trở thành hiện hữu.

Đức Tin của Áp-ra-ham và Đức Tin của Chúng Ta

[18]Mặc dù Áp-ra-ham[c] không còn gì
để hy vọng, ông vẫn hy vọng và vẫn
tin rằng ông sẽ trở thành

"Cha của nhiều dân tộc,"[d]

theo như lời đã phán với ông rằng,

"Dòng dõi ngươi sẽ đông như
thế."[e]

[19]Đức tin của ông không hề suy
giảm, mặc dù thân thể ông đã tàn
tạ,[f] vì lúc ấy ông đã gần một trăm
tuổi, và dạ bà Sa-ra không còn thể
sinh con.[g] [20]Nhưng đối với lời hứa
của Đức Chúa Trời, ông không hề
nao núng đức tin mà nghi ngờ thắc
mắc,[h] nhưng càng tin tưởng mãnh
liệt hơn, và như thế đã đem vinh
hiển về cho Đức Chúa Trời. [21]Ông
tin quả quyết rằng Đức Chúa Trời có
khả năng làm thành những gì Ngài
đã hứa. [22]Vì thế ông đã được kể là
người công chính.
[23]Nhưng khi viết rằng, "ông đã
được kể là người công chính," thì
điều ấy không những chỉ nói về một
mình ông, [24]nhưng cũng nói về
chúng ta nữa. Chúng ta cũng sẽ
được kể là những người công chính
khi chúng ta tin Đấng đã làm cho
Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta, từ
cõi chết sống lại. [25]Ngài đã bị nộp
để chết vì tội chúng ta và đã được
làm cho sống lại, để chúng ta được
xưng công chính.

5

Kết Quả của Việc Được Xưng Công Chính Bởi Đức Tin

[1]Vì vậy khi chúng ta được xưng
công chính bởi đức tin, chúng ta
được hòa thuận với Đức Chúa Trời
nhờ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta. [2]Nhờ Ngài chúng ta có thể
cậy đức tin vào trong ân sủng nầy,
tức ân sủng chúng ta đang hưởng;[i]
và chúng ta có thể vui mừng về hy
vọng được hưởng vinh hiển của Đức
Chúa Trời. [3]Không những thế,
chúng ta còn có thể vui mừng về
những gian khổ của chúng ta nữa, vì
biết rằng gian khổ sinh ra chịu đựng,
[4]chịu đựng sinh ra bản lĩnh, bản lĩnh
sinh ra hy vọng; [5]và hy vọng sẽ
không làm chúng ta thất vọng, vì
tình yêu của Đức Chúa Trời đã tuôn
đổ vào lòng chúng ta qua Đức Thánh
Linh, Đấng Đức Chúa Trời ban cho
chúng ta.
[6]Trong khi chúng ta còn hoàn
toàn bất lực, theo đúng thời điểm
Đấng Christ đã chết thay cho người
có tội. [7]Vì dễ gì có ai bằng lòng chết
thay cho người công chính; họa
hoằn lắm mới có người chịu chết
thay cho người thiện lành. [8]Còn
Đức Chúa Trời đã biểu lộ tình yêu
của Ngài đối với chúng ta, trong khi
chúng ta còn là người có tội, Đấng
Christ đã chết thay cho chúng ta.
[9]Bây giờ nhờ huyết Ngài chúng ta
đã được xưng công chính, thì trong
tương lai cũng nhờ chính Ngài,
chúng ta sẽ được cứu khỏi cơn thịnh
nộ bội phần hơn dường bao.
[10]Vì khi chúng ta còn là thù
nghịch với Đức Chúa Trời mà còn
được giải hòa với Ngài nhờ sự chết
của Con Ngài, huống chi bây giờ đã
được giải hòa rồi, chúng ta sẽ được

---

[a] Sáng 17:5
[b] nt: gọi
[c] nt: ông ấy
[d] Sáng 17:5
[e] Sáng 15:5
[f] nt: như thể đã chết rồi
[g] nt: như đã chết
[h] nt: vô tín
[i] nt: đang đứng

cứu nhờ sự sống của Con Ngài bội
phần hơn biết bao. [11]Không những
thế, nhưng chúng ta cũng vui mừng
trong Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, nhờ
Ngài ngày nay chúng ta đã nhận
được sự giải hòa.

A-đam và Đấng Christ

[12]Như vậy bởi một người, tội lỗi đã
vào thế gian, rồi bởi tội lỗi, sự chết
đã xâm nhập, và như thế sự chết đã
lan tràn đến mọi người, vì mọi người
đều đã phạm tội. [13]Số là tội lỗi đã
hiện hữu trong thế gian trước khi có
Luật Pháp, nhưng vì lúc đó chưa có
Luật Pháp nên người ta không biết
mình đã phạm tội trầm trọng như
thế nào. [14]Thật vậy, từ A-đam đến
Mô-sê, sự chết đã ngự trị trên mọi
người, kể cả những người không
phạm tội như tội của A-đam, người
làm hình bóng về Đấng phải đến.

[15]Nhưng sự phạm tội không như
ân sủng. Vì nếu chỉ bởi tội lỗi của
một người mà mọi người phải chết,
thì ân sủng của Đức Chúa Trời và
tặng phẩm trong ân sủng của Ngài
cho nhiều người qua một người, là
Đức Chúa Jesus Christ, đã dồi dào
hơn biết dường nào. [16]Tặng phẩm
của Đức Chúa Trời[a] cũng khác với
hậu quả phạm tội của một người;
một đàng thì vì một người phạm tội
mà cả nhân loại phải lãnh án bị
đoán phạt, còn một đàng khác nhờ
ân sủng mà người ta tuy đã phạm tội
nhiều lần vẫn được kể là công chính.
[17]Vì nếu chỉ bởi một người phạm tội
mà sự chết đã cầm quyền trên mọi
người qua người ấy, thì những ai tiếp
nhận ân sủng và tặng phẩm của sự
công chính nhờ một người là Đức
Chúa Jesus Christ sẽ cầm quyền trên
cuộc sống bội phần hơn biết bao.

[18]Vậy như bởi một người phạm tội
mà mọi người bị đoán phạt thế nào,
thì cũng bởi một người đã đạt sự
công chính mà mọi người được
hưởng sự sống của người được xưng
công chính cũng thế ấy. [19]Vì như bởi
sự không vâng lời của một người mà
mọi người đã trở thành những kẻ có
tội thế nào, thì bởi sự vâng lời của
một người mà mọi người sẽ trở
thành những người được xem là
công chính cũng thế ấy.

[20]Luật Pháp được ban hành để cho
thấy tội lỗi đã gia tăng như thế nào;
nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng, nơi ấy
ân sủng lại càng gia tăng nhiều hơn.
[21]Vậy như tội lỗi thống trị khiến
người ta phải chết thế nào, ân sủng
cũng thống trị, qua sự công chính,
làm người ta được hưởng sự sống đời
đời nhờ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, cũng thế ấy.

ĐỜI MỚI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC XƯNG CÔNG CHÍNH
(6:1 - 8:39)

6

Chết Đối Với Tội Lỗi, Sống Lại Với Đấng Christ

[1]Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
Chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội
lỗi để ân sủng có thể gia tăng chăng?
[2]Chẳng hề như vậy! Làm thế nào
chúng ta đã chết đối với tội lỗi còn
có thể tiếp tục sống trong tội lỗi?
[3]Hay anh chị em không biết rằng khi
tất cả chúng ta chịu báp-têm trong
Đức Chúa Jesus Christ, chúng ta đã
chịu báp-têm vào sự chết của Ngài
sao? [4]Vậy qua phép báp-têm, chúng
ta được chôn với Ngài trong sự chết
của Ngài, để như Đấng Christ nhờ
vinh hiển của Đức Chúa Cha được
sống lại từ trong cõi chết thế nào,
chúng ta cũng có thể sống một đời
mới thế ấy. [5]Vì nếu chúng ta đã hiệp
nhất với Ngài trong sự chết của Ngài
thế nào, chắc chắn chúng ta cũng sẽ
hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại
của Ngài thế ấy. [6]Chúng ta biết rằng
con người cũ của chúng ta đã bị
đóng đinh vào thập tự giá với Ngài
để bản ngã tội lỗi có thể bị tiêu diệt,
và để từ đó trở đi chúng ta không
còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa; [7]vì ai
đã chết thì đã được giải thoát khỏi
quyền lực của tội lỗi. [8]Nếu chúng ta
đã cùng chết với Đấng Christ, chúng
ta tin rằng chúng ta cũng sẽ cùng
sống với Ngài. [9]Chúng ta biết rằng
Đấng Christ, sau khi đã từ cõi chết
sống lại, sẽ không bao giờ chết nữa;
sự chết không có quyền gì trên Ngài
nữa. [10]Cái chết mà Ngài đã chết,

[a] nt; "sự ban cho" (chữ "Đức Chúa Trời" được hiểu ngầm)

Ngài chết đối với tội lỗi, chỉ một lần
đủ cả; nhưng sự sống mà Ngài đang
sống, Ngài sống cho Đức Chúa Trời.
[11]Vậy anh chị em cũng hãy coi mình
như đã chết đối với tội lỗi và đang
sống cho Đức Chúa Trời trong Đức
Chúa Jesus Christ.
[12]Thế thì xin anh chị em đừng để
tội lỗi cầm quyền trong thân thể sẽ
chết nầy của anh chị em, khiến anh
chị em vâng theo dục vọng của nó.
[13]Đừng để các chi thể của anh chị
em làm những khí cụ của sự bất
chính để phục vụ tội lỗi, nhưng hãy
dâng chính mình cho Đức Chúa Trời
như những người đã từ cõi chết sống
lại và dâng các chi thể mình làm
những khí cụ của sự công chính để
phục vụ Đức Chúa Trời. [14]Vì tội lỗi
sẽ không có quyền gì trên anh chị
em, bởi anh chị em không còn ở
dưới Luật Pháp, nhưng đang ở dưới
ân sủng.

Nô Lệ của Sự Công Chính

[15]Vậy thì sao? Chúng ta được
phép phạm tội thoải mái, vì chúng ta
không còn ở dưới Luật Pháp mà
đang ở dưới ân sủng chăng?
Chẳng hề như vậy! [16]Anh chị em
không biết rằng một khi anh chị em
đem thân làm nô lệ để vâng phục ai,
anh chị em sẽ làm nô lệ của người
mình vâng phục, hoặc của tội lỗi để
phải chết, hoặc của sự vâng lời để
được trở nên công chính chăng?
[17]Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì trước
kia anh chị em vốn là nô lệ của tội
lỗi, mà nay lại hết lòng vâng theo
một mẫu mực tín lý đã truyền lại[a]
cho mình, [18]và sau khi được giải
thoát khỏi tội lỗi, anh chị em đã trở
thành nô lệ cho sự công chính.
[19]Tôi nói theo cách người đời
thường nói, vì bản ngã xác thịt của
anh chị em vẫn còn yếu đuối. Như
trước kia anh chị em đã trao các chi
thể mình để làm nô lệ cho sự ô uế và
tội lỗi đến nỗi đã trở nên quá tội lỗi
thể nào, nay hãy dâng các chi thể
của anh chị em để làm nô lệ cho sự
công chính hầu sẽ trở nên thánh
cũng thể ấy.
[20]Vì khi anh chị em còn là nô lệ
của tội lỗi thì đối với sự công chính
anh chị em thấy mình được tự do.
[21]Thế hồi đó anh chị em làm nô lệ
cho tội lỗi và đã thu được kết quả gì
mà bây giờ anh chị em lại hổ thẹn
vậy? Thì ra kết quả của những việc
ấy chỉ là sự chết. [22]Nhưng bây giờ
anh chị em đã được giải thoát khỏi
tội lỗi và được làm nô lệ cho Đức
Chúa Trời, anh chị em có được kết
quả dẫn đến sự thánh hóa, và cuối
cùng là sự sống đời đời. [23]Vì tiền
công của tội lỗi là sự chết, nhưng
tặng phẩm của Đức Chúa Trời là sự
sống đời đời trong Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa chúng ta.

7

Tôi Con Chúa và Luật Pháp

[1]Thưa anh chị em,[b] anh chị em
không biết rằng (tôi muốn nói với
những người đã hiểu biết Luật Pháp)
luật pháp chỉ ràng buộc một người
khi người ấy còn sống chăng?
[2]Giống như một phụ nữ đã có
chồng; hễ ngày nào chồng nàng còn
sống, luật pháp ràng buộc người phụ
nữ ấy với chồng nàng, nhưng nếu
chồng nàng chết, nàng không còn bị
luật pháp ràng buộc với chồng nàng
nữa. [3]Vì thế trong khi chồng nàng
còn sống, nếu nàng ăn ở với người
khác, nàng sẽ bị gọi là kẻ ngoại tình;
nhưng nếu chồng nàng qua đời, luật
pháp cho nàng được tự do; nàng có
quyền lấy chồng khác và không bị
coi là kẻ ngoại tình.
[4]Cũng thế, anh chị em của tôi ơi,
anh chị em đã chết đối với Luật Pháp
qua thân thể của Đấng Christ rồi.
Bây giờ anh chị em đã thuộc về một
người khác, người đã được sống lại
từ cõi chết, để chúng ta có thể có kết
quả cho Đức Chúa Trời. [5]Vì khi
chúng ta còn sống trong xác thịt,
những dục vọng tội lỗi, qua Luật
Pháp, đã hành động trong các chi
thể của chúng ta, đưa đến hậu quả là
sự chết. [6]Nhưng bây giờ chúng ta đã
được giải thoát khỏi Luật Pháp, tức là
đã chết đối với những gì giam giữ
chúng ta bấy lâu nay, để chúng ta
phục vụ Chúa theo cách mới của Đức
Thánh Linh, chứ không theo lối cũ
của văn tự.

---

[a] ctd: đã ủy thác

[b] nt: anh em (tương tự cho cả sách)

Liên Hệ Giữa Luật Pháp và Tội Lỗi

7Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
Luật Pháp là tội lỗi chăng?
Chẳng hề như vậy! Nếu không
nhờ Luật Pháp, tôi không biết tội lỗi
là gì; vì tôi không biết tham lam là gì,
nếu Luật Pháp không nói,

"Ngươi chớ tham lam."[a]

8Nhưng tội lỗi đã thừa dịp, dùng
điều răn để khơi dậy trong tôi mọi
thứ ham muốn. Thật vậy không có
Luật Pháp thì tội lỗi chết. 9Đã có
thời tôi sống và không biết gì đến
Luật Pháp, nhưng từ khi điều răn
đến, tội lỗi lại sống dậy, còn tôi thì
chết, 10và đáng lý điều răn phải dẫn
tôi đến sự sống, nó đã đưa tôi đến
sự chết! 11Vì tội lỗi đã thừa dịp dùng
điều răn để gạt tôi, và dùng nó để
giết tôi. 12Vậy Luật Pháp là thánh, và
điều răn là thánh, đúng, và tốt.
13Thế thì, có phải điều tốt lại đem
sự chết đến cho tôi chăng?
Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là vì
tội lỗi đã dùng điều tốt để đem sự
chết đến cho tôi, hầu bản chất của
tội lỗi được bộc lộ, và qua điều răn,
bản chất cực kỳ xấu xa của tội lỗi đã
được bộc lộ rõ ràng.

Trận Chiến Nội Tâm

14Chúng ta biết rằng Luật Pháp là
thuộc linh, còn tôi là xác thịt đã bị
bán làm nô lệ cho tội lỗi. 15Nên tôi
không hiểu việc tôi làm, vì điều tôi
muốn, tôi không làm; còn điều tôi
ghét, tôi lại làm. 16Nếu tôi làm điều
mình không muốn, tôi mặc nhiên
nhìn nhận rằng Luật Pháp là tốt.
17Nhưng đúng ra không phải chính
tôi làm điều đó, bèn là tội lỗi ở trong
tôi. 18Tôi biết điều thiện không ở
trong tôi, tức trong xác thịt tôi, bởi lẽ
tôi muốn làm điều thiện nhưng
không làm được. 19Tôi không làm
điều thiện mình muốn nhưng lại làm
điều ác mình không muốn. 20Nếu tôi
làm điều mình không muốn, thì tôi
không còn là người làm điều ấy,
nhưng là tội lỗi ở trong tôi.
21Bởi đó tôi khám phá ra luật nầy:
khi tôi muốn làm điều thiện thì điều
ác cũng có mặt ngay lúc đó. 22Trong
thâm tâm tôi, tôi rất thích Luật Pháp
của Đức Chúa Trời, 23nhưng tôi thấy
có một luật khác trong các chi thể
của tôi đang chiến đấu chống lại luật
của tâm trí tôi, và bắt tôi phải chịu
khuất phục dưới luật của tội lỗi, là
luật đang ở trong các chi thể của tôi.
24Khốn thay cho tôi! Ai sẽ cứu tôi
khỏi thân thể sẽ chết nầy?
25Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta!
Thế thì, về mặt tâm trí tôi phục vụ
luật của Đức Chúa Trời, còn về mặt
xác thịt tôi bị làm nô lệ cho luật của
tội lỗi.

8

Sống Trong Đức Thánh Linh

1Bởi vậy hiện nay không có sự kết
tội cho những ai ở trong Đức Chúa
Jesus Christ. 2Vì luật của Đức Thánh
Linh, Đấng ban sự sống trong Đức
Chúa Jesus Christ, đã giải thoát tôi[b]
khỏi luật của tội lỗi và sự chết. 3Vì
điều chi Luật Pháp không thực hiện
được, do xác thịt làm cho suy yếu,
Đức Chúa Trời đã làm rồi. Ngài đã
sai chính Con Ngài lấy xác thịt giống
như xác thịt tội lỗi của chúng ta để
giải quyết vấn đề tội lỗi; Ngài đã
đoán phạt tội lỗi trên thân thể của
Con Ngài. 4Ngài làm như vậy để sự
công chính Luật Pháp đòi hỏi có thể
được thực hiện đầy đủ trong chúng
ta, những người không sống theo
xác thịt, nhưng sống theo Đức
Thánh Linh.
5Vì những ai sống theo xác thịt thì
để tâm trí họ vào những gì thuộc về
xác thịt, nhưng những ai sống theo
Đức Thánh Linh thì để tâm trí họ
vào những gì thuộc về Đức Thánh
Linh. 6Để tâm trí vào những gì thuộc
về xác thịt dẫn đến sự chết, nhưng
để tâm trí vào những gì thuộc về Đức
Thánh Linh dẫn đến sự sống và bình
an, 7vì tâm trí để vào những gì thuộc
về xác thịt là chống nghịch với Đức
Chúa Trời, vì nó không chịu thuận
phục dưới luật của Đức Chúa Trời,
đúng ra nó không thể thuận phục.
8Những người sống theo xác thịt
không thể làm vui lòng Đức Chúa
Trời.

[a] Xuất 20:17; Phục 5:21

[b] nt: ban (*ngôi thứ hai số ít*); chỗ nầy dịch theo bản Byzantine (*ngôi thứ nhất số ít*)

[9]Tuy nhiên anh chị em không
sống theo xác thịt nhưng theo Đức
Thánh Linh, nếu thật sự Đức Thánh
Linh của Đức Chúa Trời đang ở
trong anh chị em. Ai không có Đức
Thánh Linh của Đấng Christ, người
ấy không thuộc về Ngài. [10]Nhưng
nếu Đấng Christ ở trong anh chị em,
thì dù thân thể của anh chị em sẽ
chết vì tội lỗi, tâm linh của anh chị
em vẫn sống vì được xưng công
chính. [11]Nếu Đức Thánh Linh của
Đấng đã làm cho Đức Chúa Jesus
sống lại từ cõi chết ở trong anh chị
em, thì Đấng đã làm cho Đấng
Christ sống lại từ cõi chết cũng sẽ
ban sự sống cho thân thể sẽ chết của
anh chị em qua Đức Thánh Linh của
Ngài, Đấng đang ngự trị trong anh
chị em.

[12]Thế thì, thưa anh chị em, chúng
ta không còn mắc nợ xác thịt để
sống theo xác thịt nữa. [13]Vì nếu anh
chị em cứ sống theo xác thịt, anh chị
em chắc chắn sẽ chết, nhưng nếu
anh chị em nhờ Đức Thánh Linh làm
chết những hành vi của bản ngã xác
thịt, anh chị em sẽ sống. [14]Vì tất cả
những ai được Đức Thánh Linh của
Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con
của Đức Chúa Trời. [15]Bởi anh chị em
đã không nhận lấy tâm linh của kẻ
làm nô lệ để phải sợ hãi nữa, nhưng
anh chị em đã nhận lấy tâm linh của
người làm con,[a] để nhờ đó chúng ta
có thể thưa một cách dạn dĩ, "A-ba,
Cha!" [16]Chính Đức Thánh Linh làm
chứng với tâm linh chúng ta rằng
chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.
[17]Nếu chúng ta là con cái, chúng ta
cũng là những người thừa kế, những
người thừa kế của Đức Chúa Trời và
những người đồng thừa kế với Đấng
Christ, nếu thật sự chúng ta chịu khổ
với Ngài để chúng ta cũng có thể
được vinh hiển với Ngài.

Vinh Hiển Tương Lai

[18]Thật vậy, tôi cho rằng những
đau khổ hiện tại không đáng sánh
với vinh hiển tương lai là vinh hiển
sẽ được bày tỏ cho chúng ta. [19]Vì
muôn loài thọ tạo đang nôn nóng
ngóng trông ngày Đức Chúa Trời
cho các con cái Ngài hiển lộ. [20]Vì
muôn vật đã bị khuất phục dưới sự
hư ảo, không phải tự ý, nhưng bởi
Đấng bắt chúng phải chịu như vậy,
với hy vọng [21]rằng chính muôn vật
cũng sẽ được giải thoát khỏi ách nô
lệ của sự hư nát để vào hưởng tự do
trong vinh hiển với các con cái Đức
Chúa Trời. [22]Vì chúng ta biết rằng
muôn vật đang rên rỉ và đau đớn
quằn quại như người sắp sinh cho
đến bây giờ. [23]Không những muôn
vật mà thôi, nhưng cũng có chúng
ta, những người có những trái đầu
mùa của Đức Thánh Linh;[b] chính
chúng ta rên rỉ trong lòng, nôn
nóng trông chờ ngày được trọn
quyền làm con, để hưởng sự cứu
chuộc thân thể mình. [24]Vì chúng ta
được cứu để hưởng hy vọng đó,
nhưng khi hy vọng đã được thấy thì
không còn là hy vọng, vì ai lại trông
mong điều mình đang thấy bao giờ?
[25]Nhưng nếu chúng ta đặt hy vọng
vào điều chúng ta chưa thấy, thì đó
mới là chúng ta bền chí đợi chờ.

Đức Thánh Linh Cầu Thay

[26]Cũng vậy, Đức Thánh Linh giúp
chúng ta trong khi chúng ta yếu
đuối, vì chúng ta không biết phải cầu
nguyện như thế nào cho đúng,
nhưng chính Đức Thánh Linh cầu
thay cho chúng ta bằng những tiếng
rên rỉ không thể diễn tả bằng lời.
[27]Đấng thấu rõ mọi lòng biết rõ tâm
trí của Đức Thánh Linh, vì Đức
Thánh Linh theo ý muốn Đức Chúa
Trời cầu thay cho các thánh đồ.

Phước của Người Yêu Kính Chúa

[28]Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp
lại làm ích cho những người yêu
kính Đức Chúa Trời, tức những
người được kêu gọi theo mục đích
của Ngài. [29]Vì những người Ngài biết
trước, Ngài cũng định trước để trở
nên giống như hình ảnh của Con
Ngài, hầu Con ấy có thể làm Con
Trưởng giữa một đàn em đông đúc.
[30]Những người Ngài đã định trước,
Ngài cũng đã kêu gọi; những người
Ngài đã kêu gọi, Ngài cũng đã cho
được xưng công chính; những người
Ngài đã cho được xưng công chính,
Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

---

[a] ctd: làm con nuôi

[b] ctd: có Đức Thánh Linh như là trái đầu mùa của Đức Chúa Trời ban

Tình Yêu của Đức Chúa Trời Đối Với Chúng Ta Trong Đấng Christ

31Như vậy chúng ta sẽ nói gì về
những điều ấy? Nếu Đức Chúa Trời
binh vực chúng ta, ai có thể chống
lại chúng ta?
32Ngài đã không tiếc chính Con
Ngài nhưng đã ban Con ấy vì tất cả
chúng ta, lẽ nào Ngài sẽ không ban
cho chúng ta mọi sự cùng với Con ấy
sao?
33Ai sẽ kiện cáo những người Đức
Chúa Trời đã chọn?
Đã có Đức Chúa Trời, Đấng xác
nhận họ là công chính.
34Ai sẽ kết án họ chăng?
Đã có Đức Chúa Jesus Christ,
Đấng đã chết, đúng hơn là Đấng đã
sống lại, Đấng đang ở bên phải Đức
Chúa Trời và cầu thay cho chúng ta.
35Ai có thể tách rời chúng ta ra
khỏi tình yêu của Đấng Christ? Có
phải hoạn nạn, khốn cùng, bách hại,
đói khát, trần truồng, hiểm nguy,
hoặc gươm giáo chăng? 36Như có
chép rằng,

"Vì cớ Ngài, chúng con bị giết suốt
ngày;
Chúng con bị xem như chiên để
làm thịt."[a]

37Tuy nhiên trong mọi sự ấy,
chúng ta đều chiến thắng tất cả nhờ
Đấng yêu thương chúng ta. 38Vì tôi
tin chắc rằng dù sự chết hay sự sống,
các thiên sứ hay các nhà cầm quyền,
việc hiện tại hay việc tương lai, bất
cứ quyền lực nào, 39dù những gì đến
từ trời cao hay ra từ vực thẳm, hoặc
bất cứ vật thọ tạo nào, cũng không
thể tách rời chúng ta ra khỏi tình yêu
của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta.

[a] Thi 44:22

NGƯỜI DO-THÁI TRONG CHƯƠNG TRÌNH CỨU RỖI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
(9:1 - 11:36)

9

Tâm Tình của Phao-lô Đối Với Người Do-thái

1Tôi nói thật trong Đấng Christ,
tôi không nói dối, lương tâm tôi làm
chứng cho tôi trong Đức Thánh Linh
2rằng lòng tôi rất buồn và đau đớn
không nguôi. 3Tôi ước gì chính tôi
chịu sự nguyền rủa, bị tách rời khỏi
Đấng Christ, thay cho anh chị em tôi
theo phần xác, tức đồng bào tôi,
4dân I-sơ-ra-ên, những người đã
được nhận làm con,[b] được ban cho
vinh hiển, được các giao ước, được
nhận Luật Pháp, được đảm trách việc
thờ phượng, và được các lời hứa.
5Họ là con cháu của các tổ phụ, và từ
họ Đấng Christ đã sinh ra theo phần
xác, Ngài là Đấng ở trên mọi sự, là
Đức Chúa Trời được chúc tụng đời
đời.[c] A-men.

Quyền Tể Trị Tuyệt Đối của Đức Chúa Trời Tỏ Ra qua Các Quyết Định của Ngài

6Nói như thế không có nghĩa là lời
Đức Chúa Trời đã thất bại. Vì không
phải mọi người Do-thái đều là người
Do-thái thật; 7không phải tất cả con
cháu Áp-ra-ham đều thật sự là con
cháu Áp-ra-ham, nhưng

"Chỉ dòng dõi của I-sác mới là
dòng dõi mang danh ngươi."[d]

8Điều ấy có nghĩa là không phải
con cái theo phần xác đương nhiên
là con cái của Đức Chúa Trời, nhưng
con cái của lời hứa mới được kể là
hậu duệ chính tông. 9Lời hứa ấy như
thế nầy,

"Vào khoảng nầy, Ta sẽ trở lại và
Sa-ra sẽ có một con trai."[e]

10Không những thế thôi, khi Rê-
bê-ca do một người là I-sác, tổ phụ

[b] ctd: được nhận làm con nuôi
[c] ctd: Ngài là Đức Chúa Trời ở trên mọi sự, Đấng được chúc tụng đời đời. *hoặc* Nguyện Đức Chúa Trời là Đấng ở trên mọi sự được chúc tụng đến đời đời.
[d] Sáng 21:12
[e] Sáng 18:10, 14

chúng ta, có thai đôi cũng vậy.
[11]Trước khi hai đứa trẻ chào đời, khi
chúng chưa làm một điều thiện hay
điều ác nào, thì để giữ vững ý định
của Đức Chúa Trời trong sự lựa
chọn, không căn cứ vào việc làm của
họ, nhưng căn cứ vào quyền lựa
chọn của Đấng Kêu Gọi, [12]bà đã
được bảo,

"Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ."[a]

[13]Như có chép rằng,

"Ta thương Gia-cốp nhưng ghét Ê-
sau."[b]

[14]Vậy chúng ta sẽ nói thế nào đây?
Có phải Đức Chúa Trời bất công
chăng?
Chẳng hề như vậy! [15]Vì Ngài đã
phán với Mô-sê rằng,

"Ta sẽ nhân từ với ai Ta muốn
nhân từ; Ta sẽ thương xót ai Ta
muốn thương xót."[c]

[16]Như vậy người ta được chọn
không do mình muốn hoặc do người
nào bôn ba chạy chọt mà được,
nhưng do ơn thương xót của Đức
Chúa Trời, [17]vì lời Kinh Thánh đã
phán với Pha-ra-ôn rằng,

"Ta đã lập ngươi lên cốt để ngươi
làm đối tượng cho Ta bày tỏ
quyền năng của Ta, hầu danh Ta
được truyền rao khắp đất."[d]

[18]Như vậy Ngài muốn thương xót
ai Ngài thương xót, và Ngài muốn để
ai cứng lòng Ngài để.

Chúa Giận Rồi Lại Thương

[19]Thế thì bạn sẽ nói với tôi, "Nếu
vậy sao Ngài còn bắt lỗi? Vì ai có thể
cưỡng lại được ý Ngài?"
[20]Hỡi người kia, bạn là ai mà dám
cãi lại Đức Chúa Trời? Có thể nào
một món đồ gốm nói với người đã
nặn nên nó rằng, "Tại sao ông nặn
nên tôi như thế nầy?" [21]Chẳng phải
người thợ gốm có quyền tạo ra các
vật dụng từ một đống đất sét, cái để
dùng vào việc sang trọng và cái để
dùng vào việc tầm thường chăng?
[22]Nếu Đức Chúa Trời muốn bày tỏ
cơn thịnh nộ của Ngài và biểu dương
quyền năng của Ngài nên đã nhẫn
nhục chịu đựng những món đồ gốm
đáng chuốc cơn thịnh nộ, được
chuẩn bị sẵn cho sự hủy diệt, [23]để
bày tỏ sự phong phú của vinh hiển
Ngài đối với những món đồ gốm
được thương xót và được Ngài chuẩn
bị sẵn cho sự vinh hiển, [24]trong đó
có chúng ta, những người Ngài đã
gọi, không những chỉ từ dân Do-thái
nhưng cũng từ các dân ngoại, thì
sao? [25]Như Ngài đã phán trong sách
Hô-sê-a rằng,

"Ta sẽ gọi những kẻ không phải
dân Ta là 'dân Ta,'
Ta sẽ gọi kẻ không được yêu
thương là 'người Ta yêu quý.'"[e]

[26]Và chính tại nơi họ bị bảo,

'Các ngươi không phải là dân Ta,'
Họ sẽ được gọi là 'Con cái của
Đức Chúa Trời hằng sống.'"[f]
[27]Tiên Tri I-sa-gia đã kêu lên về
dân I-sơ-ra-ên rằng,
"Dù dân số của con cái I-sơ-ra-ên
đông như cát nơi bờ biển, thì
cũng chỉ những người còn sót
lại mới được hưởng ơn cứu rỗi
mà thôi, [28]vì Chúa sẽ thi hành
án phạt của Ngài trên đất cách
nhanh chóng và dứt khoát."[g]
[29]Và như I-sa-gia đã nói trước,
"Nếu Chúa các đạo quân không
chừa lại cho chúng ta những
người nối dõi, thì chúng ta đã
trở nên như Sô-đôm và đã như
Gô-mô-ra rồi."[h]

Tảng Đá Vấp Ngã

[30]Vậy chúng ta sẽ nói làm sao?
Các dân ngoại không gắng sức tìm
kiếm sự công chính nhưng lại được
xưng công chính, một sự công chính
có được nhờ đức tin, [31]còn dân I-sơ-
ra-ên đã gắng sức làm theo Luật
Pháp để được xưng công chính
nhưng lại không được xưng công
chính, vì họ đã không làm trọn Luật
Pháp.
[32]Tại sao? Tại vì họ không cậy đức
tin mà tìm, nhưng cậy vào việc làm.

---

[a] Sáng 25:23
[b] Mal 1:2, 3
[c] Xuất 33: 19
[d] Xuất 9:16 LXX
[e] Hô 2:23
[f] Hô 1:10
[g] Isa 10:22-23 LXX
[h] Isa 1:9 LXX

Họ đã vấp phải tảng đá vấp chân,
[33]như có chép rằng,

"Nầy, Ta để tại Si-ôn một tảng đá
vấp chân, một tảng đá gây cho
vấp ngã,
Nhưng ai tin Người sẽ không bị
hổ thẹn."[a]

10

Người Do-thái Cần Tin Nhận Sự Công Chính Bởi Đức Tin

[1]Thưa anh chị em, sự ao ước trong lòng tôi và điều tôi cầu xin Đức Chúa Trời cho dân I-sơ-ra-ên[b] là họ được cứu. [2]Tôi có thể làm chứng rằng họ rất nhiệt thành đối với Đức Chúa Trời, nhưng lòng nhiệt thành ấy không đặt nền tảng trên tri thức. [3]Vì không biết cách Đức Chúa Trời làm cho người ta được xưng công chính và muốn cậy sức riêng mình đạt đến sự công chính, họ đã không chịu phục dưới cách làm cho được xưng công chính của Đức Chúa Trời. [4]Vì Đấng Christ chính là cứu cánh của Luật Pháp, để ai tin Ngài sẽ được xưng công chính.

Ơn Cứu Rỗi Cho Mọi Người

[5]Mô-sê viết về sự công chính đến bởi Luật Pháp rằng,

"Hễ ai làm theo những điều ấy sẽ
được sống."[c]

[6]Nhưng về sự công chính đến bởi đức tin, ông nói,

"Ngươi đừng tự nhủ trong lòng
rằng, 'Ai sẽ lên trời?'"[d]

(Ngụ ý: để đem Đấng Christ xuống),
[7]hoặc

'Ai sẽ xuống vực thẳm?'

(Ngụ ý: để đem Đấng Christ từ cõi chết lên). [8]Nhưng điều ấy nói gì?

"Lời[e] ở gần ngươi, trong miệng
ngươi, và trong lòng ngươi."[f]

(Đó là lời đức tin chúng tôi rao giảng). [9]Vì nếu miệng bạn xưng nhận Đức Chúa Jesus là Chúa, và lòng bạn tin rằng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại từ cõi chết, bạn sẽ được cứu. [10]Vì ai tin trong lòng sẽ được xưng công chính, và ai xưng nhận bằng môi miệng sẽ được cứu, [11]vì Kinh Thánh dạy,

"Ai tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn."[g]

[12]Thế thì không có sự phân biệt giữa người Do-thái và người Hy-lạp, vì họ có cùng một Chúa, Ngài là Chúa chung của mọi người, và Ngài ban phước dồi dào cho những ai kêu cầu Ngài, [13]vì

"Ai kêu cầu danh Chúa sẽ được
cứu."[h]

[14]Nhưng làm sao họ có thể kêu cầu Đấng họ chưa tin? Làm sao họ có thể tin Đấng họ chưa nghe? Làm sao họ có thể nghe nếu không ai rao giảng? [15]Làm sao họ có thể rao giảng nếu họ không được sai đi? Như có chép rằng,

"Bàn chân của những người rao
truyền Tin Mừng đẹp biết
bao!"[i]

[16]Nhưng không phải mọi người sẽ vâng theo Tin Mừng, vì I-sa-gia nói,

"Lạy Chúa, ai tin những gì chúng
con rao báo?"[j]

[17]Như vậy đức tin đến bởi những gì người ta nghe, và những gì người ta cần nghe là lời[k] của Đấng Christ[l] được rao giảng.
[18]Nhưng tôi xin hỏi, họ đã được nghe chưa?
Họ đã được nghe rồi, vì

"Âm thanh chúng đã lan truyền
khắp đất,
Và lời chúng đã vang đến cùng
tận địa cầu."[m]

[19]Nhưng tôi xin hỏi thêm, có phải người I-sơ-ra-ên không hiểu chăng?
Trước hết, xin nghe Mô-sê kể lại,[n]

---

[a] Isa 8:14; 28:16 LXX
[b] nt: cho họ
[c] Lê 18:5
[d] Phục 9:4
[e] Greek: *rhema*
[f] (10:6-8) Phục 30:12-14
[g] Isa 28:16 LXX
[h] Giôê 12:32
[i] Isa 52:7
[j] Isa 53:1 LXX
[k] Greek: *rhema*
[l] Bản Byzantine chép, "Đức Chúa Trời"
[m] Thi 19:4 LXX
[n] nt: xin nghe Mô-sê nói

"Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị
với một dân không đáng gọi là
một dân;
Bởi một dân khờ khạo, Ta sẽ làm
cho các ngươi tức giận."[a]

[20]I-sa-gia đã rất bạo dạn thuật lại,[b]

"Những kẻ chẳng tìm kiếm Ta đã
tìm được Ta;
Ta đã tỏ Ta ra cho những kẻ
chẳng cầu hỏi Ta."[c]

[21]Nhưng đối với dân I-sơ-ra-ên,
Ngài phán,

"Suốt ngày Ta dang hai tay ra
hướng về một dân không vâng
lời và chống nghịch."[d]

11

Lòng Thương Xót của Đức Chúa Trời Đối Với Dân Do-thái

[1]Vậy tôi xin hỏi, có phải Đức Chúa
Trời đã loại bỏ dân Ngài chăng?
Chẳng hề như vậy! Vì tôi cũng là
một người I-sơ-ra-ên, một hậu duệ
của Áp-ra-ham, thuộc chi tộc Bên-gia-
min. [2]Đức Chúa Trời chưa từ bỏ dân
Ngài, một dân Ngài đã biết trước.
Anh chị em không biết Kinh
Thánh chép gì về chuyện Ê-li-gia
sao? Thế nào ông ấy đã tố cáo dân I-
sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời,

[3]"Lạy Chúa, họ đã giết các tiên tri
của Ngài, họ đã phá đổ các bàn
thờ Ngài, chỉ một mình con còn
sót lại, thế mà bây giờ họ đang
lùng bắt để lấy mạng con."[e]

[4]Nhưng Đức Chúa Trời đã đáp lại
với ông thế nào?

"Ta đã để dành cho Ta bảy ngàn
người chưa quỳ gối trước Ba-anh."[f]

[5]Ngày nay cũng vậy, có một số
người còn sót lại do được chọn bởi
ân sủng. [6]Nhưng nếu là bởi ân sủng
thì chẳng cần đến việc làm nữa;
bằng không, ân sủng chẳng còn là
ân sủng.
[7]Vậy thì sao?
Dân I-sơ-ra-ên không đạt những
gì họ đã tìm kiếm, nhưng những
người được chọn lại đạt, và số người
còn lại thì cứng lòng, [8]như có chép,

"Đức Chúa Trời đã cho họ một
tâm linh hôn mê, mắt họ
không thấy, tai họ không nghe,
cho đến ngày nay."[g]

[9]Đa-vít cũng nói,

"Nguyện bàn tiệc của chúng trở
thành một cái bẫy và một cạm
bẫy,
Một cớ vấp ngã và một hình phạt
đích đáng cho chúng.
[10]Nguyện mắt chúng đui mù để
chẳng còn trông thấy,
Nguyện lưng chúng cụp xuống
luôn luôn."[h]

Ơn Cứu Rỗi Đến Các Dân Ngoại

[11]Tôi xin hỏi rằng, có phải dân I-
sơ-ra-ên vấp chân như thế để ngã
nhào chăng?
Chẳng hề như vậy! Nhưng bởi sự
phạm tội của họ, ơn cứu rỗi đã đến
với các dân ngoại, khiến họ phải
ganh tức. [12]Vậy nếu sự phạm tội của
họ đã đem phước hạnh dồi dào đến
thế gian, và sự thất bại của họ đã
đem phước hạnh dồi dào đến các
dân ngoại, thì khi họ hoàn toàn tiếp
nhận ơn cứu rỗi, phước hạnh đến
với thế gian sẽ dồi dào hơn biết bao!
[13]Bây giờ tôi xin thưa với anh chị
em là những người thuộc các dân
ngoại: Với tư cách là sứ đồ cho các
dân ngoại, tôi lấy làm vinh hạnh về
chức vụ của tôi, [14]mong sao nhờ đó
có thể kích thích đồng bào tôi sinh
lòng ganh tức, hầu cứu được một số
người trong họ. [15]Vì nếu việc họ bị
loại bỏ đã đem lại sự giải hòa cho thế
gian, thì khi họ được nhận lại, sự thế
sẽ ra sao, nếu không phải là cải tử
hoàn sinh?

Cây Ô-liu Hoang và Cây Ô-liu Tốt

[16]Nếu nắm bột dâng lên làm của
lễ đầu mùa là thánh thì cả đống bột
cũng thánh; nếu cái rễ là thánh thì
các nhánh cũng thánh. [17]Nhưng nếu
một vài nhánh bị chặt bỏ, và bạn là
nhánh ô-liu hoang được tháp vào

[a] Phục 32:21
[b] nt: I-sa-gia nói
[c] Isa 65:1 LXX
[d] Isa 65:2 LXX
[e] 1Vua 19:10, 14
[f] 1Vua 19:18
[g] Phục 29:4; Isa 29:10
[h] Thi 69:22-23 LXX

chỗ của chúng để hưởng nhựa sống
phong phú từ rễ của cây ô-liu tốt,
18thì xin bạn đừng đắc chí mà khinh
để các nhánh ấy. Nếu bạn muốn
đắc chí, xin nhớ rằng không phải
bạn nuôi cái rễ mà cái rễ nuôi bạn.
19Bạn nói, "Vì các nhánh ấy đã bị
chặt bỏ, nên tôi mới được tháp vào."
20Bạn nói đúng. Họ đã bị chặt bỏ
vì họ không tin, còn bạn, nhờ tin
nên bạn mới được đứng vào đó. Vậy
bạn đừng lên mình kiêu ngạo,
nhưng thà hãy kính sợ thì hơn. 21Vì
nếu Đức Chúa Trời đã không tiếc các
nhánh tự nhiên, thì Ngài sẽ không
tiếc bạn là nhánh tháp vào đâu.[a]
22Vậy hãy nhận thức đức nhân từ
và nghiêm khắc của Đức Chúa Trời:
Ngài nghiêm khắc đối với những kẻ
lìa bỏ Ngài,[b] nhưng đức nhân từ của
Đức Chúa Trời dành cho bạn nếu
bạn cứ tiếp tục giữ mình trong đức
nhân từ của Ngài, bằng không, bạn
cũng sẽ bị chặt bỏ. 23Còn họ, nếu họ
không tiếp tục trong sự vô tín, họ sẽ
được tháp vào trở lại, vì Đức Chúa
Trời có thừa khả năng để tháp họ
vào trở lại.
24Thế thì theo tự nhiên, bạn vốn
là một nhánh từ một cây ô-liu hoang
được chặt và tháp vào một cây ô-liu
tốt, một việc nghịch với tự nhiên, mà
còn được như thế, thì họ, những
nhánh tự nhiên của cây ô-liu tốt, khi
được tháp trở lại vào chính cây ô-liu
của họ, đương nhiên họ sẽ được tốt
đẹp hơn biết dường nào!

Lòng Thương Xót của Đức Chúa Trời Đối Với Dân Do-thái và Các Dân Ngoại

25Thưa anh chị em, tôi không
muốn anh chị em không biết gì về
huyền nhiệm nầy, kẻo anh chị em cứ
cho mình là khôn ngoan hiểu biết,
đó là sự cứng lòng đã xảy ra cho một
phần dân I-sơ-ra-ên cho đến khi số
các dân ngoại gia nhập được đầy đủ,
26và như thế, toàn thể dân I-sơ-ra-ên
sẽ được cứu, như có chép rằng:

"Đấng Giải Cứu sẽ đến từ Si-ôn;
Ngài sẽ cất bỏ sự vô đạo khỏi Gia-
cốp.
27Đây là giao ước của Ta với họ,[c]
Khi Ta xóa bỏ tội lỗi của họ."[d]

28Xét theo phương diện của Tin
Mừng, họ là những kẻ chống nghịch
Đức Chúa Trời,[e] nhờ vậy anh chị em
được lợi;[f] nhưng xét theo phương
diện tuyển chọn, họ là những người
được yêu thương vì cớ các tổ phụ của
họ. 29Vì những gì Đức Chúa Trời đã
ban cho và những ai Ngài đã kêu gọi,
Ngài không rút lại. 30Giống như anh
chị em trước kia vốn không vâng
phục Đức Chúa Trời, nhưng bây giờ
đã nhận được ơn thương xót nhờ sự
không vâng phục của họ, 31thì cũng
thế, bây giờ họ không vâng phục,
nhưng nhờ ơn thương xót đã tỏ ra
với anh chị em, bây giờ họ cũng có
thể nhận được ơn thương xót vậy.
32Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi
người trong sự không vâng phục, để
Ngài có thể thương xót tất cả.

Ca Tụng Đức Chúa Trời

33Ôi sâu nhiệm thay là sự giàu có,
khôn ngoan, và tri thức của Đức
Chúa Trời! Những phán quyết của
Ngài không thể nào dò thấu, và
những đường lối của Ngài không thể
nào hiểu được!

34"Vì ai biết được Chúa nghĩ gì?[g]
Hay ai có thể làm mưu sĩ cho
Ngài?[h]
35Hay ai đã cho Ngài điều gì, để
được Ngài ban thưởng lại?"[i]

36Vì muôn vật đều từ Ngài, nhờ
Ngài, và hướng về Ngài. Nguyện
vinh hiển thuộc về Ngài đời đời vô
cùng. A-men.

---

[a] nt: không tiếc bạn đâu
[b] nt: sa ngã
[c] Isa 59:20 LXX
[d] Isa 27:9 LXX
[e] nt: những kẻ thù
[f] nt: vì cớ anh chị em
[g] nt: tâm trí của Chúa
[h] Isa 40:13 LXX
[i] Giốp 41:11

NẾP SỐNG MỚI CỦA NGƯỜI TIN THỜ CHÚA
(12:1 - 15:13)

12

Khuyên Dâng Mình Cho Chúa

1Vậy thưa anh chị em, cậy ơn
thương xót của Đức Chúa Trời, tôi
nài khuyên anh chị em hãy dâng
thân thể mình làm của lễ sống và
thánh, một của lễ đẹp lòng Đức
Chúa Trời. Đó là cách thờ phượng
phải lẽ[a] của anh chị em. 2Đừng rập
khuôn theo đời nầy, nhưng hãy được
biến đổi theo sự đổi mới trong tâm
trí mình, để anh chị em có thể phân
biệt được ý muốn tốt đẹp, vui lòng,
và toàn hảo của Đức Chúa Trời là gì.

Sống Khiêm Nhường Trong Hội Thánh

3Cậy vào ân sủng đã ban cho tôi,
tôi xin thưa với mỗi người trong anh
chị em: đừng đánh giá mình quá cao
so với thực chất của mình, nhưng
hãy suy nghĩ thực tế một chút, theo
lượng đức tin Đức Chúa Trời đã ban
cho mỗi người.
4Vì giống như chúng ta có nhiều
chi thể trong một thân thể, và tất cả
các chi thể không có cùng một
nhiệm vụ, 5cũng vậy, chúng ta tuy
nhiều người, nhưng chỉ là một thân
trong Đấng Christ, và mỗi người là
chi thể của nhau. 6Tùy theo ơn đã
ban cho chúng ta, chúng ta có
những ân tứ khác nhau. Ai được ơn
nói tiên tri, hãy nói theo lượng đức
tin; 7ai được ơn phục vụ, hãy hết
lòng phục vụ; ai được ơn dạy dỗ, hãy
tận tâm dạy dỗ; 8ai được ơn khích lệ,
hãy bền lòng khích lệ; ai được ơn
ban cho, hãy rộng rãi ban cho; ai
được ơn lãnh đạo, hãy chuyên cần
lãnh đạo; ai được ơn thương xót, hãy
vui vẻ mà làm.

Nếp Sống Yêu Thương

9Tình yêu phải chân thật. Hãy
ghét điều ác, bám sát điều lành.
10Hãy thương mến nhau cách thân
thiết trong tình anh chị em.[b] Hãy lấy
lòng tôn trọng kính nhường nhau.
11Hãy siêng năng và chớ lười biếng;[c]
hãy có tinh thần nóng cháy trong sự
phục vụ Chúa. 12Hãy vui mừng trong
hy vọng, nhẫn nại trong gian khổ,
bền lòng trong sự cầu nguyện.
13Hãy cung cấp nhu cầu cho các
thánh đồ; hãy ân cần tiếp đãi khách.
14Hãy chúc phước cho những kẻ
bách hại anh chị em, hãy chúc phước
và đừng nguyền rủa. 15Hãy vui với
người vui, và khóc với người khóc.
16Hãy sống hòa thuận với nhau.
Đừng tự cao, nhưng hãy hòa mình
với những người khiêm hạ. Đừng tự
cho mình là khôn ngoan hơn người.

Cách Đối Xử Với Những Kẻ Xấu

17Đừng lấy ác trả ác cho ai, hãy
nghĩ đến những gì mọi người cho là
cao thượng. 18Nếu có thể được, anh
chị em hãy gắng hết sức sống hòa
bình với mọi người.
19Anh chị em yêu dấu, xin đừng tự
mình báo thù ai, nhưng hãy nhường
chỗ cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa
Trời, vì có chép rằng,

> "Sự báo thù thuộc về Ta;
> Ta sẽ báo trả;
> Chúa phán vậy."[d]

20Nhưng

> "Nếu kẻ thù của con có đói, hãy
> cho nó ăn, có khát, hãy cho nó
> uống.
> Vì làm như vậy khác nào con chất
> những than lửa hừng trên đầu
> nó."[e]

21Đừng để điều ác thắng mình,
nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều
ác.

13

Thái Độ Đối Với Chính Quyền

1Mỗi người hãy phục tùng nhà
cầm quyền, vì chẳng có quyền lực
nào không đến từ Đức Chúa Trời, và
những chính quyền hiện có đều do
Đức Chúa Trời chỉ định. 2Như vậy ai
chống lại chính quyền là chống lại
những gì Đức Chúa Trời đã chỉ định.
Những người chống đối như thế sẽ
chuốc lấy án phạt cho mình, 3vì nhà

---

[a] ctd: thuộc linh *bay* thiêng liêng
[b] nt: *philadelphia*, tình thương giữa anh em
[c] ctd: Chớ chậm trễ trong việc cấp bách
[d] Phục 32:35
[e] Châm 25:21, 22 LXX.

chức trách không phải là nỗi sợ hãi
cho người làm điều tốt, nhưng cho
kẻ làm điều xấu. Bạn muốn không
sợ nhà cầm quyền chăng? Hãy làm
điều tốt, bạn sẽ được khen ngợi. [4]Vì
nhà cầm quyền là tôi tớ của Đức
Chúa Trời để làm điều tốt cho bạn.
Nhưng nếu bạn làm điều xấu, bạn có
cớ để sợ, vì họ mang gươm không
phải vô cớ đâu; vì nhà cầm quyền là
tôi tớ của Đức Chúa Trời để thi hành
án phạt đối với những kẻ làm điều
xấu. [5]Vì vậy chúng ta cần phải phục
tùng họ, không phải chỉ vì sợ bị
phạt, nhưng cũng vì cớ lương tâm
nữa.

[6]Vì cớ đó bạn phải đóng thuế, bởi
nhà cầm quyền là tôi tớ của Đức
Chúa Trời, và họ cần dùng trọn thì
giờ để thi hành nhiệm vụ.

[7]Hãy trả cho mọi người những gì
mình nợ: đóng thuế cho người mình
phải đóng thuế, nộp sưu cho người
mình phải nộp sưu, sợ người đáng
sợ, kính người đáng kính.

Sống Yêu Thương Là Làm Trọn Luật Pháp

[8]Đừng mắc nợ ai điều gì, ngoại trừ
món nợ yêu thương nhau, vì ai yêu
thương người khác là làm trọn Luật
Pháp. [9]Các điều răn dạy rằng,

"Ngươi chớ phạm tội ngoại tình,
Ngươi chớ giết người,
Ngươi chớ trộm cắp,
Ngươi chớ tham lam,"[a]

và nếu có điều răn nào khác, thì tất
cả đều tóm lại vào một điều nầy,

"Ngươi hãy yêu người lân cận như
mình."[b]

[10]Yêu thương không làm hại người
lân cận; vì vậy, yêu thương là làm
trọn Luật Pháp.

Hãy Thức Canh và Sống Trong Sạch

[11]Hãy làm như vậy, vì anh chị em
biết chúng ta đang sống trong thời
kỳ nào. Giờ chúng ta thức dậy từ
trong giấc ngủ đến rồi, vì bây giờ sự
cứu rỗi gần với chúng ta hơn lúc
chúng ta mới tin. [12]Đêm sắp tàn,
ngày gần đến. Chúng ta hãy cởi bỏ
những việc của tối tăm và mang vào
các vũ khí của ánh sáng. [13]Chúng ta
hãy sống đứng đắn như đi giữa ban
ngày: không nhậu nhẹt và say sưa,
không hoang dâm và trụy lạc, không
gây gổ và ganh tị, [14]nhưng mặc lấy
Chúa, Đức Chúa Jesus Christ, và
đừng mơ tưởng đến những thèm
muốn của xác thịt mà tìm cách làm
thỏa mãn các dục vọng của nó.

14

Khoan Dung với Người Kém Đức Tin

[1]Hãy tiếp nhận những người kém
đức tin; đừng lên án những gì mình
chưa biết chắc. [2]Có người tin rằng
mình có quyền ăn bất cứ món gì
trong khi người yếu đuối cho rằng
chỉ nên ăn rau mà thôi. [3]Người ăn
đừng khinh dể người không ăn, và
người không ăn đừng xét đoán
người ăn, vì Đức Chúa Trời đã chấp
nhận người ấy. [4]Bạn là ai mà xét
đoán tôi tớ của người khác? Nó
đứng hay ngã là việc của chủ nó, và
nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền làm
cho nó đứng.

[5]Có người cho rằng ngày nầy tốt
hơn ngày kia, trong khi người khác
cho rằng mọi ngày đều như nhau.
Trong trí mỗi người tin như thế nào,
hãy cứ giữ như thế ấy. [6]Người giữ
ngày giữ ngày vì muốn tôn kính
Chúa; người ăn ăn vì muốn tôn kính
Chúa, bởi người ấy tạ ơn Đức Chúa
Trời; người không ăn không ăn vì
muốn tôn kính Chúa, và người ấy tạ
ơn Đức Chúa Trời. [7]Vì không ai
trong chúng ta sống cho mình, và
không ai trong chúng ta chết cho
mình. [8]Thật vậy, nếu chúng ta được
tiếp tục sống, chúng ta sống cho
Chúa, hoặc nếu chúng ta phải chết,
chúng ta chết cho Chúa; cho nên dù
sống hay chết, chúng ta đều thuộc về
Chúa. [9]Chính vì thế mà Đấng Christ
đã chết và đã sống lại, để Ngài có
thể làm Chúa của cả kẻ chết lẫn kẻ
sống.

[10]Thế thì tại sao bạn xét đoán anh
chị em mình? Hay tại sao bạn khinh
dể anh chị em mình? Vì tất cả chúng
ta đều sẽ ứng hầu trước tòa phán xét
của Đức Chúa Trời,[c] [11]như có chép,

[a] Xuất 20:13-15, 17; Phục 5:17-19, 21
[b] Lê 19:18

[c] Bản Byzantine chép "trước tòa phán xét của Đấng Christ."

"Chúa phán, 'Thật như Ta hằng
sống, mọi đầu gối sẽ quỳ xuống
trước mặt Ta,[a]
Và mọi lưỡi sẽ chúc tụng Đức
Chúa Trời.'[b]"

[12]Thế thì mỗi người sẽ trả lời về
chính mình với Đức Chúa Trời.

Đừng Gây Cớ Vấp Ngã Cho Anh Chị Em Cùng Đức Tin

[13]Vậy chúng ta đừng xét đoán
nhau nữa, nhưng thà hãy quyết định
như thế nầy: tôi sẽ không để vật vấp
chân hay cớ vấp ngã trước mặt anh
chị em tôi.
[14]Trong Chúa, Đức Chúa Jesus, tôi
biết và tôi được thuyết phục để tin
rằng không có vật gì tự nó là ô uế,
nhưng nó trở thành ô uế cho ai khi
người ấy nghĩ nó là ô uế mà thôi.
[15]Nếu vì miếng ăn mà bạn gây cho
anh chị em mình đau buồn, bạn đâu
còn cư xử theo tình yêu thương nữa.
Xin đừng để việc ăn uống hủy hoại
người Đấng Christ đã chết thay.
[16]Vậy đừng để những việc tốt đẹp
của anh chị em bị gièm chê, [17]vì
vương quốc của Đức Chúa Trời
không phải ở việc ăn uống, mà là
công chính, bình an, và vui vẻ trong
Đức Thánh Linh. [18]Vì ai theo cách ấy
phục vụ Đấng Christ sẽ được Đức
Chúa Trời vui lòng và người ta quý
trọng. [19]Thế thì chúng ta hãy đeo
đuổi những gì đem lại hòa thuận và
gây dựng cho nhau.
[20]Đừng vì miếng ăn mà phá hoại
công việc của Đức Chúa Trời. Thật
ra mọi vật đều thanh sạch, nhưng
nếu ăn mà gây cớ vấp ngã cho người
khác là sai rồi. [21]Tốt nhất là không
ăn thịt, không uống rượu, hay làm
việc gì có thể gây cớ vấp ngã cho anh
chị em mình.
[22]Bạn tin như thế nào, hãy giữ
như thế ấy trước mặt Đức Chúa Trời.
Phước cho người không lên án chính
mình về những gì mình đã chấp
nhận. [23]Nếu ai ăn mà còn nghi ngờ,
người ấy đã bị lên án rồi, vì đã
không hành động theo đức tin, vì hễ
điều chi không ra từ đức tin là tội lỗi.

[a] Isa 49:18
[b] Isa 45:23 LXX

15

Nâng Đỡ Người Kém Đức Tin

[1]Chúng ta là những người mạnh
phải gánh vác những gì những người
yếu làm không nổi, chứ không chỉ lo
làm vui lòng mình. [2]Mỗi người trong
chúng ta phải làm vui lòng người lân
cận, để gây dựng người ấy, [3]vì ngay
cả Đấng Christ cũng không làm vui
lòng chính Ngài, như có chép rằng,

"Những lời sỉ nhục của những kẻ
sỉ nhục Ngài đã đổ trên con."[c]

[4]Vì những gì đã được viết từ xưa là
được viết để dạy chúng ta, hầu qua
sự vững bền và sự khích lệ của Kinh
Thánh chúng ta có hy vọng.
[5]Cầu xin Đức Chúa Trời của sự
vững bền và sự khích lệ ban cho anh
chị em được đồng tâm nhất trí với
nhau theo như Đức Chúa Jesus
Christ đã dạy, [6]để anh chị em có thể
đồng thanh tôn vinh Đức Chúa Trời,
Cha của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta.

Các Dân Ngoại Vui Mừng Vì Nhận Được Ơn Cứu Rỗi

[7]Vậy hãy tiếp nhận lẫn nhau, như
Đấng Christ đã tiếp nhận anh chị
em, để đem vinh hiển về Đức Chúa
Trời. [8]Tôi xin thưa rằng, vì chân lý
của Đức Chúa Trời mà Đấng Christ
đã trở thành một đầy tớ của những
người được cắt bì, để xác định
những lời hứa đã ban cho tổ tiên họ,
[9]và để các dân ngoại có thể tôn vinh
Đức Chúa Trời vì lòng thương xót
của Ngài, như có chép rằng,

"Vì thế con sẽ ca ngợi Ngài giữa
các dân;
Con sẽ hát ca chúc tụng danh
Ngài."[d]

[10]Chỗ khác cũng nói,

"Hỡi các dân ngoại, hãy vui mừng
với dân Ngài."[e]

[11]Lại chép,

"Hỡi tất cả các dân ngoại, hãy ca
ngợi Chúa;

[c] Thi 69:9
[d] Thi 18:49 (2Sa 22:50)
[e] Phục 32:43

Hỡi muôn dân, khá tôn ngợi
Ngài!"[a]

[12]Tiên Tri I-sa-gia lại nói,

"Từ Giê-se sẽ ra một Rễ,
Rễ ấy sẽ mọc lên để trị vì các dân
ngoại;
Các dân ngoại sẽ trông cậy nơi
Ngài."[b]

[13]Nguyện xin Đức Chúa Trời của hy vọng ban cho anh chị em tràn ngập niềm vui và bình an trong đức tin, để anh chị em có thể tràn trề hy vọng bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

NHỮNG LỜI DẶN DÒ VÀ THĂM HỎI
(15:14 - 16:27)

Lý Do Khiến Phao-lô Nói Mạnh

[14]Thưa anh chị em, chính tôi, tôi tin chắc rằng anh chị em là những người đầy lòng tốt, giàu tri thức, và có khả năng khuyên bảo lẫn nhau. [15]Nhưng trong thư có mấy chỗ tôi nói hơi mạnh, cốt để nhắc nhở anh chị em về ơn Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, [16]để tôi làm đầy tớ của Đức Chúa Jesus Christ cho các dân ngoại, thi hành chức vụ tư tế cho Tin Mừng của Đức Chúa Trời, hầu giúp các dân ngoại trở thành một của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời và được thánh hóa bởi Đức Thánh Linh.

[17]Trong Đức Chúa Jesus Christ, tôi có lý do để hãnh diện về sự phục vụ Đức Chúa Trời của tôi, [18]vì tôi không dám nói gì khác hơn là những gì Đấng Christ đã thực hiện qua tôi, dùng lời nói và việc làm của tôi để đem các dân ngoại đến sự vâng phục Đức Chúa Trời, [19]thể hiện quyền phép bằng các dấu kỳ và các phép lạ, bằng quyền năng của Đức Thánh Linh, để từ Giê-ru-sa-lem cho đến các vùng phụ cận của miền I-ly-ri-cum tôi đã rao giảng đầy đủ Tin Mừng của Đấng Christ. [20]Ước vọng của tôi là rao giảng Tin Mừng ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được rao giảng, để khỏi phải xây dựng trên nền của người khác, [21]như có chép rằng,

"Những kẻ chưa được rao báo về
Ngài sẽ thấy Ngài;
Những kẻ chưa được nghe nói về
Ngài sẽ hiểu biết Ngài."[c]

Phao-lô Dự Tính Đến Rô-ma

[22]Đó là lý do tôi thường bị ngăn trở khi định đến thăm anh chị em. [23]Nhưng bây giờ trong vùng nầy không còn chỗ nào cho tôi nữa, nên tôi mong sẽ đến thăm anh chị em như tôi hằng ao ước nhiều năm nay.

[24]Tôi hy vọng trong chuyến đi Tây-ban-nha sắp tới, dọc đường tôi sẽ ghé thăm anh chị em, để sau khi được thỏa lòng ở với anh chị em ít lâu, anh chị em sẽ tiễn tôi qua đó. [25]Nhưng bây giờ, tôi phải trở về Giê-ru-sa-lem để phục vụ các thánh đồ trước, [26]vì anh chị em ở Ma-xê-đô-ni-a và A-chai đã vui lòng quyên góp một số tiền để giúp những người nghèo trong vòng các thánh đồ ở Giê-ru-sa-lem. [27]Họ lấy làm vui làm như thế; đúng ra là họ mang nợ những người ấy. Vì nếu các dân ngoại đã được chia sẻ những phước hạnh thuộc linh của họ, thì các dân ngoại cũng nên lấy những của cải vật chất của mình chia sẻ lại với họ.

[28]Vậy sau khi tôi làm xong việc nầy và trao[d] xong món quà[e] tôi đã lạc quyên được cho họ, tôi sẽ ghé thăm anh chị em, rồi sau đó sẽ đi Tây-ban-nha. [29]Tôi biết rằng khi tôi đến với anh chị em, tôi sẽ đến với phước hạnh tràn trề của Đấng Christ.

[30]Thưa anh chị em, vì Chúa của chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ và vì tình yêu của Đức Thánh Linh, tôi nài xin anh chị em cùng phấn đấu với tôi trong khi dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời, [31]để tôi được thoát khỏi tay những kẻ vô tín ở Giu-đê và sự phục vụ của tôi tại Giê-ru-sa-lem có thể được các thánh đồ chấp nhận. [32]Được như thế và nếu Đức Chúa Trời muốn, tôi có thể đến thăm anh chị em với trọn niềm vui, và có thể nghỉ ngơi với anh chị em.

---

[a] Thi 117:1
[b] Isa 11:10 LXX
[c] Isa 52:15 LXX
[d] nt: giải quyết, hoặc đóng dấu niêm phong
[e] nt: quả, trái

[33]Nguyện xin Đức Chúa Trời bình
an ở với tất cả anh chị em. A-men.

16

Những Lời Thăm Hỏi Cá Nhân

[1]Tôi xin giới thiệu với anh chị em
bà Phê-bê, chị em của chúng tôi,
cũng là người hầu việc Chúa[a] của hội
thánh ở Xen-cơ-rê. [2]Xin anh chị em
hãy tiếp đón bà trong Chúa một
cách xứng đáng với cách các thánh
đồ đối với người hầu việc Chúa. Xin
anh chị em hãy giúp đỡ bà những gì
bà cần, vì bà đã giúp nhiều người và
cũng giúp tôi nữa.
[3]Xin cho tôi kính lời chào thăm
Pơ-rít-xi-la và A-qui-la, hai bạn đồng
lao của tôi trong Đức Chúa Jesus
Christ. [4]Hai người ấy vì cứu mạng tôi
đã từng đưa cổ ra gánh chịu nguy
hiểm. Đúng ra không phải chỉ một
mình tôi mang ơn họ, nhưng tất cả
các hội thánh giữa các dân ngoại
cũng mang ơn họ. [5]Cho tôi kính lời
chào thăm hội thánh nhóm họp
trong nhà họ.
Xin chào Ê-pa-ên-nê-tu anh em
yêu dấu của tôi. Anh ấy là trái đầu
mùa trong vùng A-si-a cho Đấng
Christ.
[6]Xin chào Ma-ry, người đã làm
việc vất vả cho anh chị em.
[7]Xin chào Anh-rô-ni-cư và Giu-ni-
a,[b] hai người bà con của tôi,[c] và cũng
là bạn đồng tù với tôi. Họ là những
người được tôn trọng giữa vòng các
vị sứ đồ và đã ở trong Đấng Christ
trước tôi.
[8]Xin chào Am-li-a-tu, anh em yêu
dấu của tôi trong Chúa.
[9]Xin chào U-ba-nu, bạn đồng lao
với tôi trong Đấng Christ, và Tạ-khi,
người tôi thương mến.
[10]Xin chào A-pe-lê, người đã được
tôi luyện trong Đấng Christ.
Xin chào những người trong gia
đình của A-rít-tô-bu-lu.
[11]Xin chào Hê-rô-đi-ôn, bà con tôi.
Xin chào những người trong gia
đình của Nạc-xi-su, là những người
trong Chúa.
[12]Xin chào Try-phê-na và Try-phô-
sa, hai bà đã vất vả vì Chúa.
Xin chào Pẹc-si, người chị tôi quý
mến, người đã làm việc rất vất vả vì
Chúa.
[13]Xin chào Ru-phu, người được
Chúa chọn. Xin cho tôi kính lời
chào thăm mẹ của anh ấy, bà là
người tôi coi như mẹ tôi.
[14]Xin chào A-syn-ri-tu, Phơ-lê-gôn,
Hẹt-mê, Pa-trô-ba, Hẹt-ma, và những
anh chị em ở với họ.
[15]Xin chào Phi-lô-lô-gu và bà Giu-
li-a, Nê-rê-u và em gái anh ấy, cùng
Ô-lym-pa và tất cả các thánh đồ đang
ở với họ.
[16]Xin anh chị em hãy chào nhau
bằng cái hôn thánh.
Tất cả các hội thánh của Đấng
Christ chào thăm anh chị em.

Lời Dặn Dò Cuối Cùng

[17]Thưa anh chị em, tôi khuyên
anh chị em hãy coi chừng những kẻ
tạo nên mối bất hòa và gây cớ vấp
ngã, chống lại giáo lý anh chị em đã
học. Hãy tránh xa họ, [18]vì những
người ấy không phục vụ Đấng
Christ, Chúa chúng ta, nhưng phục
vụ bao tử của họ. Họ dùng những
lời ngọt ngào và tâng bốc để gạt
những người có lòng chất phác thật
thà.
[19]Về việc anh chị em vâng phục
Chúa, thì ai ai cũng đã biết. Vì thế
tôi rất vui mừng về anh chị em. Tôi
muốn anh chị em hãy khôn ngoan
đối với việc lành và trong sạch đối
với việc dữ. [20]Chẳng bao lâu nữa
Đức Chúa Trời bình an sẽ đạp nát
đầu Sa-tan dưới chân anh chị em.
Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus, Chúa chúng ta, ở cùng
anh chị em.

Những Người Gởi Lời Thăm

[21]Ti-mô-thê, bạn đồng lao với tôi,
gởi lời chào anh chị em.
Lu-si-u, Gia-sôn, và Sô-si-pa-tê,
những người bà con[d] của tôi, cũng
gởi lời chào anh chị em.
[22]Tôi là Tẹt-ti-u, người chép bức
thư nầy, xin chào anh chị em trong
Chúa.

---

[a] ctd: chấp sự (Greek: *diákonos*)
[b] Trong một số bản cổ thì là "Giu-li-a" (Julia)
[c] ctd: người đồng hương
[d] ctd: người đồng hương

[23]Gai-út, người tiếp đãi tôi và cả
hội thánh, gởi lời chào anh chị em.
Ê-ra-tu, người quản lý kho bạc của
thành phố, và Qua-tu, anh em chúng
tôi, gởi lời chào anh chị em.
[24]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, ở
với tất cả anh chị em. A-men.[a]

Lời Chúc Tạ Cuối Thư

[25]Chúc tụng Đấng có quyền làm
vững mạnh anh chị em theo Tin
Mừng tôi rao giảng, tức sự rao giảng
về Đức Chúa Jesus Christ, theo sự
mạc khải về huyền nhiệm vốn được
giữ kín từ ngàn xưa, [26]nhưng bây giờ
được tỏ ra, và qua bút tích của các vị
tiên tri theo lịnh của Đức Chúa Trời
hằng sống, để tất cả các dân ngoại
được biết mà tin thờ Chúa và vâng
phục Ngài.[b] [27]Nguyện Đức Chúa Trời
khôn ngoan duy nhất, qua Đức Chúa
Jesus Christ, được vinh hiển đời đời
vô cùng. A-men.

---

[a] Một số bản cổ không có câu 24 nầy
[b] nt: vâng phục đức tin

THƯ THỨ NHẤT CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI CÔ-RINH-TÔ

1

Lời Chào Thăm

[1]Phao-lô, do ý muốn của Đức Chúa Trời được gọi làm sứ đồ của Đức Chúa Jesus Christ, và Sốt-then, anh em chúng ta, [2]kính gởi hội thánh của Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô, những người được thánh hóa trong Đức Chúa Jesus Christ, được gọi là thánh đồ, cùng gởi cho mọi người ở mọi nơi đang kêu cầu danh Chúa của chúng ta, là Đức Chúa Jesus Christ, Chúa của họ và Chúa của chúng ta. [3]Nguyện xin ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, đến với anh chị em.

Phước Hạnh Trong Chúa

[4]Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi về anh chị em, vì ân sủng của Đức Chúa Trời đã được ban cho anh chị em trong Đức Chúa Jesus Christ. [5]Vì nhờ ở trong Ngài anh chị em đã trở nên giàu có đủ mọi mặt, cả lời nói lẫn tri thức, [6]ngay cả lời chứng về Đấng Christ cũng đã được vững lập giữa anh chị em, [7]khiến anh chị em không thiếu bất cứ ân tứ thuộc linh nào, trong khi chờ đợi sự hiện đến của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, [8]Đấng sẽ làm cho anh chị em được vững mạnh đến cuối cùng, để anh chị em được toàn vẹn trong ngày của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta. [9]Đức Chúa Trời là Đấng thành tín; Ngài đã gọi anh chị em vào sự hiệp thông với Con Ngài, là Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta.

Khuyên Phải Hiệp Một

[10]Thưa anh chị em,[a] nhân danh Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, tôi nài khuyên anh chị em hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng để có sự chia rẽ giữa anh chị em, nhưng hãy hiệp một, đồng lòng hiệp ý với nhau.

[11]Vì thưa anh chị em của tôi, những người trong gia đình của Cơ-lô-ê đã báo cho tôi hay rằng giữa anh chị em đang có sự tranh cãi với nhau. [12]Điều tôi muốn nói là thế nầy: Người nào trong anh chị em cũng nói, "Tôi là người của Phao-lô," hoặc "Tôi là người của A-pô-lô," hoặc "Tôi là người của Sê-pha," hoặc "Tôi là người của Đấng Christ." [13]Có phải Đấng Christ đã bị chia cắt sao? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự thay cho anh chị em sao? Hay là anh chị em đã nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp-têm sao?

[14]Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời vì tôi không làm báp-têm cho ai trong anh chị em, ngoại trừ Cơ-rít-pu và Gai-út, [15]để không ai có thể nói rằng họ đã nhân danh tôi mà chịu báp-têm. [16]À, tôi cũng đã làm báp-têm cho những người trong gia đình của Tê-pha-na. Ngoài ra tôi không nhớ tôi đã làm báp-têm cho ai khác. [17]Vì Đấng Christ không sai tôi đi làm báp-têm, nhưng để giảng Tin Mừng, và không dùng những lời lẽ khôn khéo để giảng, kẻo quyền năng thể hiện qua sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá trở nên vô hiệu.

Đấng Christ Là Quyền Phép và Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời

[18]Vì sứ điệp về thập tự giá bị xem là rồ dại đối với những người hư mất, nhưng đối với chúng ta, những người được cứu, thì đó là quyền phép của Đức Chúa Trời, [19]như có chép rằng,

> "Ta sẽ hủy bỏ sự khôn ngoan của
> người khôn ngoan;
> Ta sẽ loại trừ sự thông thái của
> người thông thái."[b]

[20]Người khôn ngoan ở đâu? Người học thức[c] ở đâu? Nhà hùng biện của

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

[b] Isa 29:14 LXX

[c] nt: thầy dạy giáo luật

đời nầy ở đâu? Chẳng phải Đức
Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan
của thế gian trở nên rồ dại sao? [21]Vì
thế gian không chịu nhận biết Đức
Chúa Trời bằng sự khôn ngoan của
mình, nên trong sự khôn ngoan của
Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã vui
lòng dùng sự rao giảng rồ dại của
chúng ta để cứu những người tin.
[22]Trong khi người Do-thái đòi hỏi
dấu lạ, người Hy-lạp tìm kiếm sự
khôn ngoan, [23]thì chúng ta rao giảng
Đấng Christ chịu đóng đinh trên
thập tự giá; đó là điều người Do-thái
cho là ô nhục, còn các dân ngoại cho
là điên rồ, [24]nhưng đối với những
người được kêu gọi, bất luận là người
Do-thái hay người Hy-lạp, thì Đấng
Christ là quyền phép của Đức Chúa
Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa
Trời, [25]vì sự rồ dại của Đức Chúa Trời
khôn hơn sự khôn ngoan của loài
người, và sự yếu đuối của Đức Chúa
Trời mạnh hơn sự mạnh mẽ của loài
người.
[26]Xin anh chị em hãy nghĩ lại
xem, lúc anh chị em được gọi, trong
anh chị em chẳng có nhiều người
khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời nầy,
chẳng có nhiều người quyền thế, và
chẳng có nhiều người quý tộc.
[27]Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn
những gì thế gian cho là rồ dại để
làm hổ thẹn những kẻ khôn ngoan;
Đức Chúa Trời đã chọn những gì thế
gian cho là yếu đuối để làm hổ thẹn
những kẻ mạnh mẽ. [28]Đức Chúa
Trời đã chọn những gì thế gian cho
là thấp kém, đáng khinh, và không
ra gì, để vô hiệu hóa những gì thế
gian cho là có giá trị, [29]hầu không
người nào có thể tự phụ trước mặt
Đức Chúa Trời.
[30]Nhờ Ngài anh chị em được ở
trong Đức Chúa Jesus Christ, Đấng
từ Đức Chúa Trời đến, Đấng đã làm
cho chúng ta trở nên khôn ngoan,
được kể là công chính, được thánh
hóa, và được cứu chuộc, [31]thật phù
hợp với lời đã chép rằng,

> "Ai muốn tự hào, hãy tự hào trong
> Chúa."[a]

2

Giảng về Chúa Chịu Nhục Hình trên Thập Tự Giá

[1]Thưa anh chị em, lúc tôi đến với
anh chị em, tôi không đến để rao
giảng huyền nhiệm của Đức Chúa
Trời cho anh chị em bằng những lời
lẽ cao siêu hoặc uyên bác. [2]Vì tôi đã
quyết định rằng, ở giữa anh chị em,
tôi không biết gì ngoài Đức Chúa
Jesus Christ là Đấng đã chịu đóng
đinh trên thập tự giá. [3]Tôi ở giữa
anh chị em có vẻ yếu kém, sợ sệt, và
run rẩy. [4]Lời giảng của tôi và cách
giảng dạy của tôi không dựa vào
những lời lẽ khôn khéo mang tính
cách thuyết phục, nhưng để thể hiện
quyền năng của Đức Thánh Linh,
[5]hầu đức tin anh chị em không đặt
trên sự khôn ngoan của loài người,
nhưng trên quyền năng của Đức
Chúa Trời.

Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời

[6]Tuy nhiên, giữa những tín hữu
đã trưởng thành, chúng tôi vẫn
giảng sự khôn ngoan, nhưng không
phải sự khôn ngoan của đời nầy,
cũng không phải sự khôn ngoan của
những nhà lãnh đạo đời nầy, những
người sẽ thành hư không; [7]nhưng
chúng tôi rao giảng sự khôn ngoan
của Đức Chúa Trời, là huyền nhiệm
vốn được giữ kín, mà Đức Chúa Trời
đã định trước từ muôn đời cho vinh
hiển của chúng ta. [8]Đó là điều
không nhà lãnh đạo nào ở đời nầy
biết được, vì nếu họ biết, họ đã
không đóng đinh Chúa vinh hiển
của chúng ta trên thập tự giá, [9]như
có chép rằng,

> "Những điều mắt chưa thấy, tai
> chưa nghe, và lòng chưa nghĩ
> đến,
> Đức Chúa Trời đã chuẩn bị những
> điều ấy cho những kẻ yêu kính
> Ngài."[b]

[10]Đức Chúa Trời đã bày tỏ những
điều ấy cho chúng ta qua Đức Thánh
Linh, vì Đức Thánh Linh dò thấu mọi
sự, ngay cả những gì sâu nhiệm của
Đức Chúa Trời. [11]Vì ai biết được
những gì trong lòng người, ngoại trừ

[a] Giê 9:24

[b] Isa 64:4

tâm linh của người ấy? Cũng vậy,
không ai biết được những gì trong
lòng Đức Chúa Trời, ngoại trừ Đức
Thánh Linh của Đức Chúa Trời.
12Bây giờ chúng ta đã nhận lãnh,
không phải linh của thế gian, nhưng
Đức Thánh Linh đến từ Đức Chúa
Trời, để chúng ta có thể nhận biết
những ân tứ Đức Chúa Trời ban cho
chúng ta. 13Chúng ta nói những
điều ấy không dựa vào những lời lẽ
khôn ngoan do loài người dạy bảo,
nhưng dựa vào sự dạy dỗ của Đức
Thánh Linh, dùng những lời lẽ thuộc
linh giải bày những việc thuộc linh.
14Một người sống theo bản tính tự
nhiên sẽ không nhận biết những gì
thuộc về Đức Thánh Linh của Đức
Chúa Trời, vì người ấy sẽ cho những
điều đó là rồ dại; người ấy không thể
biết được những điều đó, vì chúng
phải được nhận thức theo cách thuộc
linh. 15Một người thuộc linh có thể
nhận biết mọi sự, còn chính người
ấy, không ai có thể nhận biết chính
xác được.

16"Vì ai biết được tâm trí của Chúa,
để chỉ bảo Ngài?"[a]

Nhưng chúng ta có tâm trí của
Đấng Christ.

3

Những Đầy Tớ Chúa

1Thưa anh chị em, tôi không thể
nói với anh chị em như nói với
những người thuộc linh, nhưng như
với những người xác thịt, như với
những trẻ sơ sinh trong Đấng Christ.
2Tôi cho anh chị em uống sữa, chứ
không cho đồ ăn đặc, vì anh chị em
không chịu nổi. Ngay đến bây giờ,
anh chị em cũng chưa chịu nổi, 3vì
anh chị em vẫn còn xác thịt, bởi giữa
anh chị em đang có sự ganh tị và
tranh cãi. Chẳng phải anh chị em là
người xác thịt và đối xử với nhau như
người đời sao? 4Vì khi trong anh chị
em có người nói, "Tôi là người của
Phao-lô," và người khác nói, "Tôi là
người của A-pô-lô," anh chị em
chẳng phải như người đời sao?
5Vậy A-pô-lô là gì? Phao-lô là gì?
Chúng tôi chẳng qua là các đầy tớ
Chúa, mà qua chức vụ của chúng tôi
anh chị em đã tin Ngài, theo ơn
Chúa đã ban cho mỗi chúng tôi.
6Tôi đã trồng, A-pô-lô đã tưới, nhưng
Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên.
7Thế thì người trồng và kẻ tưới đều
chẳng là gì cả, nhưng chỉ Đức Chúa
Trời, Đấng làm cho lớn lên, mới
quan trọng mà thôi. 8Người trồng và
kẻ tưới đều như nhau; mỗi người sẽ
nhận phần thưởng tùy theo công lao
khó nhọc của mình. 9Vì chúng tôi
chỉ là bạn đồng lao cùng làm đầy tớ
của Đức Chúa Trời, còn anh chị em
mới là ruộng của Đức Chúa Trời, nhà
của Đức Chúa Trời.
10Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho
tôi, tôi đã đặt nền như một thợ xây
cất khôn ngoan, và người khác đã
xây lên trên. Nhưng mỗi người phải
cẩn thận về những gì mình xây trên
nền ấy. 11Vì không ai có thể đặt một
nền khác hơn nền đã được đặt, đó là
Đức Chúa Jesus Christ. 12Nếu ai lấy
vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ khô, rơm ra
xây trên nền ấy, 13công việc của mỗi
người sẽ bị lộ ra. Ngày phán xét[b] sẽ
rõ ràng tất cả, bởi vì lửa sẽ bày tỏ ra.
Giá trị công việc của mỗi người như
thế nào, lửa sẽ thử luyện và cho biết
kết quả. 14Nếu công trình xây dựng
của ai còn lại, người ấy sẽ lãnh
thưởng. 15Nếu công việc của ai bị
thiêu hủy, người ấy phải chấp nhận
sự mất mác, còn chính người ấy sẽ
được cứu, nhưng dường như qua lửa.

Tôi Con Chúa Là Đền Thờ

16Anh chị em chẳng biết rằng anh
chị em là đền thờ của Đức Chúa
Trời, và Đức Thánh Linh của Đức
Chúa Trời đang ngự trong anh chị
em sao? 17Nếu ai phá hủy đền thờ
của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ
phá hủy kẻ ấy, vì đền thờ của Đức
Chúa Trời là thánh, mà chính anh
chị em là đền thờ.
18Đừng tự dối mình. Nếu ai trong
anh chị em nghĩ mình là người khôn
ngoan theo đời nầy, hãy làm cho
mình trở nên rồ dại, để có thể trở
nên khôn ngoan. 19Vì sự khôn
ngoan của đời nầy là rồ dại đối với
Đức Chúa Trời, vì có lời chép rằng,

[a] Isa 40:13 LXX

[b] Trong nguyên tác chỉ có chữ "ngày"

"Chúa bắt lấy những người khôn
ngoan trong chính mưu mô của
họ."[a]

[20]Lại rằng,

"Chúa biết rõ mọi tư tưởng của
những người khôn ngoan;
Chúng chỉ là hư ảo."[b]

[21]Vậy xin đừng ai cậy vào những người quyền thế mà tự phụ, vì mọi sự đều thuộc về anh chị em, [22]bất kể Phao-lô, hay A-pô-lô, hay Sê-pha, hay thế gian, hay sự sống, hay sự chết, hay những việc hiện tại, hay những việc tương lai, tất cả đều thuộc về anh chị em, [23]và anh chị em thuộc về Đấng Christ, và Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.

4

Chức Vụ của Các Sứ Đồ

[1]Vậy mọi người nên xem chúng tôi như những đầy tớ của Đấng Christ và những người quản lý các huyền nhiệm của Đức Chúa Trời. [2]Vả lại, điều đòi hỏi nơi người quản lý là sự tin cậy.

[3]Về phần tôi, dù tôi bị anh chị em xét đoán hay bị tòa án đời nầy xét đoán thì điều đó cũng chẳng quan trọng gì. Thật ra, tôi cũng không xét đoán chính mình. [4]Vì tôi biết tôi không làm gì sai, nhưng không vì thế mà tôi được xem là công chính, vì còn Chúa là Đấng sẽ xét đoán tôi. [5]Vậy xin anh chị em đừng xét đoán quá sớm trước khi Chúa đến, vì khi Chúa đến, Ngài sẽ đưa ra ánh sáng những gì còn bị che giấu trong bóng tối và sẽ phơi bày những động cơ thầm kín trong lòng người ra. Bấy giờ mỗi người sẽ nhận lãnh sự khen ngợi tương xứng của Đức Chúa Trời.

[6]Thưa anh chị em, vì lợi ích của anh chị em, tôi áp dụng những điều nầy cho tôi và cho A-pô-lô, để anh chị em có thể học nơi chúng tôi câu nầy, "Đừng vượt ra ngoài những gì đã chép," hầu không ai sinh lòng kiêu ngạo, kẻo sẽ ủng hộ người nầy mà chống lại người kia. [7]Vì ai thấy bạn có gì khác biệt hơn người khác chăng? Có gì bạn có mà không do đã nhận lãnh chăng? Vậy nếu bạn đã nhờ nhận lãnh mà có, tại sao bạn lại tự hào như thể không hề nhận lãnh điều gì vậy?

[8]Anh chị em đã đầy đủ rồi, anh chị em đã giàu có rồi, anh chị em đã làm vua rồi, không cần chúng tôi. Ước gì anh chị em được thật sự làm vua để chúng tôi cũng được trị vì chung với anh chị em!

[9]Vì tôi nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã phô bày chúng tôi là các sứ đồ vào hạng chót hết, như những kẻ bị tuyên án tử hình, vì chúng tôi đã trở thành trò cười cho thế gian, cho cả thiên sứ và loài người. [10]Chúng tôi là những kẻ rồ dại vì cớ Đấng Christ, còn anh chị em được khôn ngoan trong Đấng Christ. Chúng tôi yếu kém, còn anh chị em mạnh mẽ. Anh chị em được tôn trọng, còn chúng tôi bị khinh khi. [11]Cho đến giờ nầy chúng tôi vẫn còn bị khi đói khi khát, chúng tôi không đủ áo quần để thay đổi, thường bị đánh đập, và sống đời phiêu bạt không nhà. [12]Chúng tôi phải lao động vất vả bằng đôi tay mình để sống. Khi bị mắng nhiếc, chúng tôi chúc phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi cam chịu; [13]khi bị vu khống, chúng tôi đáp lại ôn tồn. Chúng tôi đã trở thành như rác rến của thế gian, như đồ phế thải của mọi người cho đến bây giờ.

Lời Nghiêm Trách

[14]Tôi viết những điều nầy không phải để làm cho anh chị em xấu hổ, nhưng để khuyên anh chị em như những đứa con yêu dấu của tôi. [15]Cho dù anh chị em có mười ngàn người hướng dẫn trong Đấng Christ đi nữa, anh chị em cũng không có nhiều cha, vì tôi nhờ Tin Mừng đã sinh anh chị em ra trong Đức Chúa Jesus Christ rồi. [16]Vậy tôi nài khuyên anh chị em, hãy bắt chước tôi.

[17]Vì lý do đó tôi sai Ti-mô-thê, con yêu quý và trung thành của tôi trong Chúa, đến để nhắc nhở anh chị em về đường lối của tôi trong Đức Chúa Jesus Christ, đó là đường lối tôi đã dạy trong mỗi hội thánh ở khắp nơi. [18]Có mấy người trong anh chị em nghĩ rằng tôi sẽ không đến với anh chị em, nên đã lên mình kiêu ngạo. [19]Nhưng nếu Chúa muốn, không bao

---

[a] Giốp 5:13
[b] Thi 94:11

lâu nữa tôi sẽ đến với anh chị em.
Lúc ấy không những tôi muốn xem
những kẻ đã lên mình kiêu ngạo đó
nói năng ra sao, mà còn muốn biết
họ dựa vào quyền năng nào nữa, [20]vì
vương quốc Đức Chúa Trời không
dựa vào lời nói, nhưng dựa vào
quyền năng. [21]Anh chị em muốn gì
đây? Anh chị em muốn tôi cầm roi
đến hay đến với tình thương và một
tinh thần dịu dàng?

5

Sự Loạn Luân trong Hội Thánh

[1]Tôi đã nghe báo rằng giữa anh
chị em có sự gian dâm, một sự gian
dâm mà ngay cả giữa vòng người
ngoại cũng không có như vậy: có kẻ
đã ăn nằm với vợ kế của cha mình.
[2]Thế mà anh chị em còn lên mình
kiêu ngạo! Lẽ ra anh chị em phải
buồn rầu hầu loại trừ kẻ làm điều
loạn luân đó khỏi giữa anh chị em
mới đúng.
[3]Về phần tôi, tuy vắng mặt trong
thân xác nhưng hiện diện trong tâm
linh; và như thể tôi đã hiện diện, tôi
tuyên án kẻ làm việc loạn luân ấy
[4]nhân danh Đức Chúa Jesus, Chúa
chúng ta. Khi anh chị em họp lại với
nhau, có tôi hiện diện với anh chị
em trong tâm linh, cùng với quyền
năng của Đức Chúa Jesus, Chúa
chúng ta, [5]anh chị em hãy phó người
ấy cho Sa-tan để nó hủy diệt xác thịt,
hầu tâm linh người ấy có thể được
cứu trong ngày của Đức Chúa Jesus.
[6]Điều anh chị em khoe khoang
chẳng có gì tốt đẹp. Anh chị em
không biết rằng một chút men làm
dậy cả đống bột sao? [7]Hãy loại sạch
men cũ, để anh chị em thành một
đống bột mới, như anh chị em là bột
không men, vì Đấng Christ là Con
Chiên của Lễ Vượt Qua đã được dâng
làm con vật hiến tế cho chúng ta rồi.
[8]Thế thì chúng ta hãy ăn mừng
thánh lễ, không với men cũ, không
với men hiểm ác và gian tà, nhưng
với bánh không men của sự ngay
thật và chân thành.
[9]Trong thư tôi viết gởi cho anh chị
em, tôi có dặn đừng giao tiếp với
những kẻ gian dâm. [10]Tôi không có
ý nói phải đoạn giao với những kẻ
gian dâm trong thế gian nầy, hay với
những kẻ tham lam và trộm cướp,
hay với những kẻ thờ thần tượng
đâu, vì nếu vậy thì anh chị em phải
ra khỏi thế gian nầy. [11]Nhưng ý tôi
viết cho anh chị em là đừng giao tiếp
với những người nào được gọi là anh
chị em nhưng gian dâm, tham lam,
thờ thần tượng, chửi rủa, say sưa,
hoặc lừa đảo; đừng ăn chung với
những người như thế.
[12]Xét xử những người ngoài nào
phải là việc của tôi sao? Không phải
anh chị em xét xử những người
trong hội thánh sao? [13]Những người
ngoài, Đức Chúa Trời sẽ xét xử. Hãy
loại bỏ kẻ tội lỗi ra khỏi anh chị em.

6

Tín Hữu Kiện Cáo Nhau

[1]Khi ai trong anh chị em có việc
tranh chấp với người khác, sao người
ấy dám đưa sự việc ra trước những
người không tin kính Chúa[a] để họ
xét xử, nhưng không đưa ra trước
các thánh đồ? [2]Hay anh chị em
không biết rằng các thánh đồ sẽ xét
xử thế gian sao? Nếu thế gian sẽ bị
xét xử bởi anh chị em, anh chị em
không đủ khả năng xét xử những
việc nhỏ nhặt giữa nhau sao? [3]Anh
chị em không biết rằng chúng ta sẽ
xét xử các thiên sứ, huống chi những
việc thuộc về đời nầy sao? [4]Khi có
những vụ tranh chấp thuộc đời nầy,
sao anh chị em lại chỉ định những
người không được hội thánh kính
trọng đứng ra xét xử? [5]Tôi nói điều
ấy để anh chị em xấu hổ. Chẳng lẽ
giữa vòng anh chị em không ai đủ
khôn ngoan để phân xử những vụ
tranh chấp giữa nhau sao? [6]Thế thì
tại sao anh chị em lại kiện cáo anh
chị em mình trước mặt những kẻ
chẳng tin như thế?
[7]Thật vậy chỉ việc kiện cáo nhau
đủ cho thấy anh chị em đã thất bại
rồi. Sao chẳng thà chịu bị đối xử bất
công đi? Sao chẳng thà chịu bị lừa
gạt đi? [8]Nhưng chính anh chị em đã
bất công, lừa gạt, và làm như thế đối
với anh chị em mình kia mà. [9]Hay là
anh chị em không biết rằng những
kẻ bất chính sẽ không được thừa

[a] nt: kẻ bất chính, kẻ không tôn trọng công lý, (một từ ngữ thời xưa để chỉ chung những người không tin kính Chúa)

hưởng vương quốc Đức Chúa Trời
sao? Đừng tự dối mình! Những kẻ
gian dâm, những kẻ thờ thần tượng,
những kẻ ngoại tình, những người
nam làm điếm, những kẻ đồng tính
luyến ái, [10]những kẻ trộm cắp,
những kẻ tham lam, những kẻ say
sưa, những kẻ chửi rủa, và những
kẻ lừa đảo đều sẽ không được thừa
hưởng vương quốc Đức Chúa Trời.
[11]Đây là những điều trước kia một số
người trong anh chị em cũng đã như
thế, nhưng bây giờ anh chị em đã
được thanh tẩy, anh chị em đã được
thánh hóa, anh chị em đã được xưng
công chính trong danh Đức Chúa
Jesus Christ và trong Đức Thánh
Linh của Đức Chúa Trời chúng ta rồi.

Khuyên Dùng Thân Thể Làm Vinh Hiển Đức Chúa Trời

[12]Tôi được phép làm mọi sự,
nhưng không phải mọi sự đều có
ích. Tôi được phép làm mọi sự,
nhưng tôi sẽ không để sự gì làm chủ
tôi. [13]Thức ăn dành cho bụng, bụng
dành cho thức ăn, nhưng Đức Chúa
Trời sẽ hủy diệt cái nọ và cái kia.
Thân thể không phải để cho sự gian
dâm, nhưng cho Chúa, và Chúa cho
thân thể. [14]Đức Chúa Trời đã làm
cho Chúa sống lại, Ngài cũng sẽ làm
cho chúng ta sống lại bởi quyền
năng của Ngài. [15]Anh chị em không
biết rằng thân thể anh chị em là chi
thể của Đấng Christ sao? Vậy tôi có
nên lấy chi thể của Đấng Christ làm
thành chi thể của đĩ điếm chăng?
Không bao giờ! [16]Anh chị em có biết
rằng hễ ai kết hợp với đĩ điếm thì trở
nên một thân với nó chăng? Vì có
lời chép rằng,

"Hai người sẽ trở nên một thịt."[a]

[17]Nhưng ai kết hiệp với Chúa thì
trở nên một tâm linh với Ngài.
[18]Hãy tránh sự gian dâm. Mọi tội
người ta phạm đều ở ngoài thân thể,
nhưng kẻ gian dâm thì phạm đến
chính thân thể mình.
[19]Anh chị em không biết rằng
thân thể anh chị em là đền thờ của
Đức Thánh Linh, Đấng đang ngự
trong anh chị em, Đấng Đức Chúa
Trời ban cho anh chị em, và anh chị
em không còn thuộc về chính mình
nữa sao? [20]Vì anh chị em đã được
mua bằng giá rất cao rồi; vậy hãy lấy
thân thể mình làm vinh hiển Đức
Chúa Trời.

7

Giải Đáp Thắc Mắc về Vấn Đề Hôn Nhân

[1]Bây giờ tôi xin đề cập đến những
vấn đề anh chị em đã viết để hỏi
Thiết tưởng đàn ông không đụng
đến đàn bà là tốt. [2]Tuy nhiên, để
tránh sự gian dâm, mỗi người nam
nên có vợ, và mỗi người nữ nên có
chồng. [3]Chồng phải làm tròn bổn
phận đối với vợ, và vợ phải làm tròn
bổn phận đối với chồng. [4]Vợ không
có quyền làm chủ thân thể mình
nhưng là chồng. Cũng vậy, chồng
không có quyền làm chủ thân thể
mình nhưng là vợ. [5]Vợ chồng đừng
từ chối nhau, trừ khi hai người đồng
ý dành một thời gian để dốc lòng
cầu nguyện, sau đó hai người hãy ăn
ở lại với nhau, kẻo khi anh chị em
không tự chế nổi, Sa-tan sẽ cám dỗ
anh chị em. [6]Điều tôi nói đây là sự
nhân nhượng, chứ không phải mệnh
lệnh. [7]Tôi mong tất cả quý ông đều
như tôi; nhưng mỗi người được Đức
Chúa Trời ban cho mỗi ơn riêng,
người được ơn nầy, kẻ được ơn khác.
[8]Đối với những người chưa lập gia
đình và những người đang ở góa, tôi
xin đề nghị rằng: nếu họ cứ ở được
như vậy, giống như tôi, thì tốt.
[9]Nhưng nếu họ không thể tự chế, họ
nên lập gia đình, vì thà lập gia đình
còn hơn để dục tình un đốt.
[10]Đối với những người đã lập gia
đình rồi thì tôi, không phải chỉ tôi
mà Chúa nữa, truyền lịnh nầy: vợ
không được bỏ chồng. [11]Nhưng nếu
vợ đã ly thân với chồng, bà ấy phải ở
độc thân hoặc phải làm hòa lại với
chồng, và chồng cũng không được ly
dị vợ.
[12]Đối với những người còn lại thì
tôi nói, tôi chứ không phải Chúa nói:
Nếu anh em nào có vợ không tin
Chúa, và người vợ ấy bằng lòng sống
đời với mình, anh em đó không
được ly dị nàng. [13]Nếu một người vợ
có chồng không tin Chúa, và người

[a] Sáng 2:24

[b] Bản Byzantine ghi, "để hỏi tôi"

chồng đó muốn sống suốt đời với
nàng, nàng không được ly dị chồng
nàng. [14]Vì người chồng không tin
Chúa nhờ người vợ mà được mối liên
hệ thánh, và người vợ không tin
Chúa nhờ người chồng mà được mối
liên hệ thánh. Nếu không, con cái
của anh chị em đều bị ô uế, nhưng
bây giờ chúng đều có mối liên hệ
thánh.
[15]Nhưng nếu người bạn đời không
tin Chúa nhất định đòi phải dứt
khoát chia lìa, hãy để người ấy chia
lìa. Trong trường hợp đó, người anh
em hay chị em không còn bị ràng
buộc nữa, vì Đức Chúa Trời đã gọi
anh chị em sống hòa bình.
[16]Vì hỡi người làm vợ, biết đâu chị
em sẽ cứu được chồng mình? Và hỡi
người làm chồng, biết đâu anh em sẽ
cứu được vợ mình?

Sống Như Chúa Đã Gọi

[17]Thế thì Chúa đã giao phó cho
mỗi người làm sao, Đức Chúa Trời đã
kêu gọi mỗi người thế nào, hãy sống
như vậy. Đó là điều tôi đã chỉ thị
trong tất cả các hội thánh. [18]Người
nào khi được kêu gọi mà đã được cắt
bì, người ấy không cần làm ra vẻ
như không được cắt bì. Người nào
khi được kêu gọi mà chưa được cắt
bì, người ấy không cần được cắt bì.
[19]Được cắt bì không quan trọng, mà
không được cắt bì cũng không quan
trọng. Điều quan trọng là vâng giữ
các điều răn của Đức Chúa Trời.
[20]Lúc được kêu gọi, mỗi người đang
ở trong tình trạng nào, hãy giữ
nguyên tình trạng ấy.
[21]Bạn là nô lệ khi được kêu gọi
chăng? Đừng để điều đó làm bận
tâm bạn. Nhưng nếu bạn có cơ hội
trở thành người tự do, hãy nên bắt
lấy cơ hội đó. [22]Vì một người nô lệ
khi được Chúa kêu gọi thì trở thành
một người tự do của Chúa; cũng vậy
một người tự do khi được Đấng
Christ kêu gọi thì trở thành một nô
lệ của Ngài. [23]Anh chị em đã được
mua bằng một giá rất cao rồi, đừng
để mình trở thành nô lệ của người ta
nữa. [24]Thưa anh chị em, lúc anh chị
em được kêu gọi, anh chị em ở trong
tình trạng nào, hãy cứ ở trong tình
trạng đó với Đức Chúa Trời.

Giải Đáp Thắc Mắc về Vấn Đề Sống Độc Thân và Ở Góa

[25]Về vấn đề sống độc thân,[a] tôi
không có mệnh lệnh của Chúa,
nhưng tôi xin chia sẻ ý kiến của tôi,
như một người đáng tin cậy, nhờ ơn
thương xót của Chúa. [26]Tôi nghĩ
rằng, vì những khó khăn hiện nay,
một người cứ ở vậy là tốt. [27]Nếu bạn
đang bị ràng buộc với vợ, đừng tìm
cách thoát ra. Nếu bạn đang còn tự
do chưa vợ, đừng kiếm vợ. [28]Nếu
bạn lập gia đình, bạn không phạm
tội gì. Nếu một trinh nữ lấy chồng,
nàng không phạm tội gì, vì những
người lập gia đình sẽ mang lấy khổ
vào thân,[b] và ấy là điều tôi mong anh
chị em khỏi bị.
[29]Thưa anh chị em, ý tôi muốn nói
là thế nầy: thời gian còn quá ngắn,
nên từ bây giờ, người có vợ hãy nên
như người không vợ, [30]người đang
khóc hãy nên như người không
khóc, người đang vui hãy nên như
người không vui, người đang mua
hãy nên như người không làm chủ
vật gì, [31]người đang thụ hưởng
những gì thuộc về thế gian hãy nên
như người không thụ hưởng, vì hình
trạng của thế gian nầy sẽ qua đi.
[32]Tôi muốn anh chị em không bận
tâm lo lắng gì cả. Người không lấy
vợ thì chăm lo việc Chúa, và tìm cách
làm sao cho vui lòng Chúa. [33]Người
lấy vợ rồi thì chăm lo việc đời, và làm
sao cho vợ vui lòng; [34]thế là người ấy
đã bị phân tâm rồi. Phụ nữ độc thân
và trinh nữ thì chăm lo việc Chúa, để
cả thân thể lẫn tâm linh được nên
thánh; còn phụ nữ đã có chồng thì
chăm lo việc đời, làm sao cho chồng
được vui lòng.
[35]Tôi nói điều ấy vì ích lợi của anh
chị em, chứ không phải để gài bẫy
anh chị em đâu, nhưng tôi chỉ muốn
hướng dẫn anh chị em làm điều
thích đáng, để không bị phân tâm
mà liên tục hầu việc Chúa.
[36]Nếu người nào nghĩ rằng mình
đã xử sự không phải với vị hôn thê[c]
của mình, để nàng phải chờ đợi đến
quá tuổi xuân, mà bây giờ muốn cưới
nàng, thì hãy để người ấy cưới nàng,

---

[a] nt: sống đồng trinh
[b] nt: sẽ bị hoạn nạn trong xác thịt
[c] nt: trinh nữ (*tương tự 7:38*)

như đáng phải làm. Người ấy không
phạm tội gì cả. Hãy để cho họ cưới
nhau. [37]Nhưng nếu ai trong lòng đã
vững lập trường, cảm thấy mình
không bị thúc ép phải lập gia đình,
nhưng chế ngự được dục vọng mình;
nếu người ấy đã quyết định trong
lòng như thế và giữ cho người đã
thuộc về mình vẫn là trinh nữ, thì đó
cũng là một việc tốt. [38]Thế thì người
cưới vị hôn thê của mình là làm một
việc tốt; còn người không cưới vợ lại
làm một việc tốt hơn.

[39]Chồng còn sống bao lâu, vợ phải
bị ràng buộc với chồng bấy lâu.
Nhưng nếu chồng qua đời, người vợ
góa được tự do, nàng muốn lấy ai tùy
ý, miễn là lấy người trong Chúa.
[40]Nhưng theo ý tôi, góa phụ ấy sẽ
được phước hơn nếu nàng cứ ở vậy.
Tôi nghĩ rằng tôi cũng có Đức Thánh
Linh của Đức Chúa Trời.

8

Giải Đáp Thắc Mắc về Vấn Đề Ăn Của Cúng Thần Tượng

[1]Về vấn đề của cúng thần tượng:
Chúng tôi biết rằng tất cả chúng ta
đều hiểu biết. Tuy nhiên sự hiểu
biết dễ sinh ra kiêu ngạo, còn tình
yêu mới thật sự xây dựng. [2]Ai tưởng
rằng mình hiểu biết điều gì, chưa
hẳn người ấy đã hiểu biết như cần
phải hiểu biết đâu. [3]Nhưng nếu ai
yêu kính Đức Chúa Trời, Ngài biết
người ấy.

[4]Vậy về vấn đề ăn của cúng thần
tượng, chúng ta biết rằng thần tượng
không thực hữu trong thế gian, và
không có thần nào khác ngoài chân
thần duy nhất là Đức Chúa Trời.
[5]Mặc dù người ta cho rằng có nhiều
thần, hoặc ở trên trời hoặc ở dưới
đất –quả thật là người ta tin có nhiều
thần, nhiều chúa– [6]nhưng đối với
chúng ta, chỉ có một Thần, đó là Đức
Chúa Trời, là Cha, Đấng dựng nên
muôn vật, chúng ta hiện hữu vì Ngài;
và chỉ có một Chúa, đó là Đức Chúa
Jesus Christ, nhờ Ngài muôn vật
được dựng nên, và nhờ Ngài chúng
ta hiện hữu.

[7]Tuy nhiên không phải mọi người
đều hiểu biết như thế. Một số người
từ trước đến nay đã biết quá rõ về
thần tượng, nên khi họ ăn của cúng
cho thần tượng, lương tâm yếu đuối
của họ cảm thấy bị ô uế. [8]Thức ăn
không làm cho chúng ta được gần
với Đức Chúa Trời hơn; nếu không
ăn chúng ta chẳng xấu hơn, nếu ăn
chúng ta chẳng tốt hơn. [9]Nhưng hãy
thận trọng, kẻo anh chị em sử dụng
quyền tự do ấy làm cớ vấp ngã cho
những người yếu đuối. [10]Vì nếu một
người có lương tâm yếu đuối thấy
bạn, người hiểu biết, ngồi ăn trong
đền thờ thần tượng thì người ấy
cũng bị cám dỗ mà ăn của cúng thần
tượng chăng? [11]Như vậy sự hiểu biết
của bạn đã làm hư mất một người
yếu đuối, một anh em hay chị em mà
Đấng Christ đã chết thay cho. [12]Khi
bạn phạm tội như thế đối với anh
chị em mình và làm cho lương tâm
yếu đuối của họ bị thương tổn, bạn
đã phạm tội đối với Đấng Christ.
[13]Thế thì, nếu vì thức ăn mà làm cho
anh chị em tôi bị vấp ngã, tôi sẽ
không bao giờ ăn thịt nữa, để khỏi
làm cớ vấp ngã cho anh chị em tôi.

9

Quyền Lợi của Sứ Đồ

[1]Tôi không có tự do sao? Tôi
không phải là một sứ đồ sao? Không
phải tôi đã thấy Đức Chúa Jesus,
Chúa chúng ta sao? Anh chị em
không phải là thành quả của tôi
trong Chúa sao? [2]Nếu tôi không phải
là sứ đồ của người khác, ít nữa tôi
cũng là sứ đồ của anh chị em, vì anh
chị em là ấn chứng về chức vụ sứ đồ
của tôi trong Chúa.

[3]Đây là lời biện hộ của tôi đối với
những người đang hạch sách tôi.
[4]Chúng tôi không có quyền ăn và
uống sao? [5]Chúng tôi không có
quyền dẫn vợ, là một người nữ đã
tin Chúa, đi theo để hầu việc Ngài,
như các sứ đồ khác, hoặc như các em
trai Chúa, và Sê-pha đã làm sao?
[6]Hay chỉ có tôi và Ba-na-ba là không
có quyền khỏi làm việc đời để sinh
sống? [7]Có ai đi lính mà ăn lương
nhà bao giờ chăng? Có ai trồng
vườn nho mà không ăn trái của nó
chăng? Hay có ai chăn bầy mà
không dùng sữa của bầy súc vật
mình chăn nuôi chăng?

[8]Tôi nói vậy chẳng phải vì theo
quan điểm của người đời đâu; Luật

Pháp không nói như thế sao? [9]Vì trong Luật Pháp của Mô-sê có viết,

> "Ngươi chớ khớp miệng con bò trong khi nó đạp lúa."[a]

Phải chăng Đức Chúa Trời lo cho bò? [10]Chẳng phải Ngài nói như thế vì chúng ta sao? Quả thật lời ấy đã chép vì chúng ta, vì ai cày, hãy cày với hy vọng, và ai đập lúa, hãy đập lúa với hy vọng được chia phần. [11]Nếu chúng tôi đã gieo của thuộc linh cho anh chị em mà gặt của thuộc thể nơi anh chị em, thì đó có phải là việc quá đáng chăng? [12]Nếu những người khác mà còn có quyền đó trên anh chị em, thì chúng tôi lại chẳng có quyền đó hơn sao?

Tuy nhiên chúng tôi đã không sử dụng quyền đó, nhưng chúng tôi chịu đựng tất cả, để khỏi gây trở ngại cho Tin Mừng của Đấng Christ. [13]Anh chị em chẳng biết rằng ai phục vụ trong đền thờ thì được hưởng của dâng trong đền thờ, và ai phục vụ nơi bàn thờ thì có phần về của dâng nơi bàn thờ chăng? [14]Cũng vậy, Chúa đã truyền rằng, ai rao giảng Tin Mừng thì phải được nuôi sống bằng Tin Mừng. [15]Nhưng tôi không sử dụng quyền nào trong các quyền ấy cả. Tôi không viết những điều nầy để đòi các quyền ấy đâu, vì tôi thà chết còn hơn để ai cất lấy vinh dự ấy khỏi tôi. [16]Vì nếu tôi rao giảng Tin Mừng, tôi chẳng có lý do gì để hãnh diện, vì nhu cầu bắt buộc tôi phải làm vậy, còn nếu tôi không rao giảng Tin Mừng thì khốn thay cho tôi. [17]Nếu tôi rao giảng Tin Mừng một cách vui lòng, tôi sẽ được thưởng; còn nếu tôi không vui mà làm, nhiệm vụ đó vẫn được giao phó cho tôi. [18]Vậy thì phần thưởng của tôi là gì? Đó là khi tôi rao giảng Tin Mừng, tôi giảng miễn phí, không sử dụng quyền lợi của người rao giảng Tin Mừng.

[19]Dù tôi được tự do đối với mọi người, nhưng tôi tự ý làm nô lệ cho mọi người, để có thể chinh phục được nhiều người. [20]Đối với người Do-thái, tôi đã trở nên như người Do-thái, để có thể chinh phục những người Do-thái. Đối với người ở dưới Luật Pháp, tôi đã trở nên như người ở dưới Luật Pháp, dù chính tôi không cần phải ở dưới Luật Pháp, để có thể chinh phục những người ở dưới Luật Pháp. [21]Đối với những người không có Luật Pháp, tôi đã trở nên như người không có Luật Pháp, dù tôi không phải là người không có luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng tôi ở dưới luật pháp của Đấng Christ, để tôi có thể chinh phục những người không có Luật Pháp. [22]Đối với những người yếu đuối, tôi đã trở nên như người yếu đuối, để có thể chinh phục những người yếu đuối. Tôi đã trở nên mọi sự cho mọi người, để bởi mọi cách tôi có thể cứu được một số người. [23]Mọi sự tôi làm là làm vì cớ Tin Mừng, để tôi có thể dự phần trong những phước hạnh của Tin Mừng.

[24]Anh chị em không biết rằng mọi người chạy đua trong vận động trường đều chạy, nhưng chỉ có một người đoạt giải sao? Hãy chạy cách nào để có thể đoạt giải. [25]Những lực sĩ tranh tài đều tự mình kiêng cữ đủ điều. Họ làm vậy để được mão chiến thắng hay hư nát, nhưng chúng ta sẽ nhận mão chiến thắng không hề hư nát. [26]Vậy tôi chạy, không phải chạy lông bông; tôi đánh, không phải đánh vào không khí; [27]nhưng tôi đãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó làm nô lệ cho tôi, kẻo tôi giảng dạy cho người khác mà chính mình lại bị bất hợp lệ chăng.

10

Cảnh Cáo về Thần Tượng

[1]Thưa anh chị em, tôi không muốn anh chị em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều ở dưới đám mây, tất cả đều đã vượt qua biển, [2]tất cả đã cùng đi theo Mô-sê nên đã được báp-têm dưới đám mây và xuyên qua lòng biển, [3]tất cả đã ăn cùng một thức ăn thiêng liêng, [4]và tất cả đã uống cùng một thức uống thiêng liêng, vì họ đã cùng uống từ một vầng đá thiêng liêng đi với họ, và vầng đá đó là Đấng Christ. [5]Tuy nhiên, phần đông họ đã không sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết trong đồng hoang.

---

[a] Phục 25:4

[6]Những điều ấy đã xảy ra để làm
gương cho chúng ta, hầu chúng ta
không chiều theo những ham muốn
xấu xa như họ đã ham muốn. [7]Đừng
thờ thần tượng như một số người
trong vòng họ đã thờ, như lời đã
chép,

> "Dân chúng ngồi lại ăn uống, rồi
> đứng dậy mà trửng giỡn."[a]

[8]Chúng ta chớ dâm loạn như một
số người trong vòng họ đã dâm loạn,
khiến hai mươi ba ngàn người ngã
chết trong một ngày. [9]Chúng ta
đừng thử Đấng Christ[b] như một số
người trong vòng họ đã thử Ngài, để
bị các rắn độc cắn chết. [10]Chúng ta
cũng đừng lầm bầm oán trách như
một số người trong vòng họ đã lầm
bầm oán trách, để bị thiên thần hủy
diệt tiêu diệt.
[11]Những điều ấy xảy đến với họ
để làm gương cho chúng ta. Những
chuyện ấy được ghi lại để cảnh cáo
chúng ta, những người đang sống ở
cuối các thời đại. [12]Vậy ai tưởng
mình đứng, hãy cẩn trọng kẻo ngã.
[13]Không thử thách nào xảy đến
với anh chị em là quá sức người.
Đức Chúa Trời là thành tín; Ngài
không để anh chị em bị thử thách
quá sức của mình đâu, nhưng trong
sự thử thách Ngài sẽ mở đường cho
ra khỏi, để anh chị em có thể chịu
đựng nổi.
[14]Vậy thưa anh chị em yêu dấu của
tôi, xin anh chị em hãy lánh xa sự
thờ thần tượng. [15]Tôi nói với anh chị
em như nói với những người khôn
ngoan hiểu biết; xin anh chị em hãy
suy xét những điều tôi nói. [16]Cái
chén phước hạnh chúng ta chúc tạ
chẳng phải hiệp thông với huyết của
Đấng Christ sao? Cái bánh chúng ta
bẻ chẳng phải hiệp thông với thân
thể của Đấng Christ sao? [17]Vì có một
cái bánh, chúng ta dù nhiều người
cũng chỉ một thân, vì tất cả chúng ta
cùng hưởng cái bánh ấy.
[18]Hãy xem dân I-sơ-ra-ên theo
phương diện huyết thống: chẳng
phải những người ăn thịt con vật
hiến tế là hiệp thông với bàn thờ
sao? [19]Tôi nói vậy có ý gì? Của cúng
thần tượng có là gì, hay chính thần
tượng có là gì chăng? [20]Dĩ nhiên là
không, nhưng lễ vật người ngoại đạo
cúng tế là cúng tế các quỷ, chứ
không phải dâng hiến lên Đức Chúa
Trời, nên tôi không muốn anh chị
em trở thành những người hiệp
thông với các quỷ. [21]Anh chị em
không thể uống chén của Chúa và
uống chén của các quỷ. Anh chị em
không thể dự bàn tiệc của Chúa và
dự bàn tiệc của các quỷ. [22]Hay
chúng ta muốn chọc Chúa nổi ghen
chăng? Chúng ta mạnh hơn Ngài
sao?
[23]Tôi có quyền làm mọi sự, nhưng
không phải mọi sự đều có ích. Tôi
có quyền làm mọi sự, nhưng không
phải mọi sự đều xây dựng. [24]Đừng ai
tìm lợi riêng cho mình, nhưng hãy
tìm lợi cho người khác nữa. [25]Đối với
tất cả những thứ thịt bán ở hàng thịt,
cứ mua về ăn, đừng vì lương tâm mà
thắc mắc gì cả, [26]vì trái đất và mọi vật
trong đó đều thuộc về Chúa. [27]Nếu
có người không tin mời anh chị em
dùng bữa và anh chị em đã nhận lời,
cứ ăn tự nhiên những gì họ dọn ra
trước mặt, đừng vì lương tâm mà
thắc mắc gì cả.
[28]Nhưng nếu có người nói với anh
chị em rằng, "Món nầy đã cúng rồi,"
thì đừng ăn món đó, bởi vì người đó
đã tỏ cho anh chị em biết và cũng vì
lương tâm nữa. [29]Tôi không nói về
lương tâm của anh chị em, nhưng
lương tâm của người đó. Nhưng tại
sao sự tự do của tôi lại bị lương tâm
của người khác xét đoán? [30]Nếu tôi
cảm tạ Chúa trước khi ăn, tại sao tôi
còn bị chỉ trích về thức ăn tôi đã cảm
tạ? [31]Vậy anh chị em hoặc ăn, hoặc
uống, hoặc làm sự chi khác, hãy làm
tất cả vì vinh hiển của Đức Chúa
Trời. [32]Đừng làm cớ vấp ngã cho
người Do-thái, hay cho người Hy-lạp,
hay cho hội thánh của Đức Chúa
Trời, [33]giống như tôi cố gắng làm hài
lòng mọi người trong mọi sự, không
tìm lợi ích riêng cho mình, nhưng
cho nhiều người, để họ có thể được
cứu.

11

[1]Hãy bắt chước tôi, như tôi bắt
chước Đấng Christ.

---

[a] Xuất 32:4, 6, 19
[b] Có bản ghi "Chúa"

Phong Tục Phụ Nữ Trùm Đầu

[2]Tôi có lời khen anh chị em, vì anh chị em luôn nhớ đến tôi trong mọi sự, và duy trì những truyền thống tôi đã truyền lại cho anh chị em. [3]Nhưng tôi muốn anh chị em biết rằng Đấng Christ là đầu của mọi người nam, người nam là đầu của người nữ, và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ. [4]Người nam nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà trùm đầu lại làm nhục đầu mình. [5]Nhưng người nữ nào cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu lại làm nhục đầu mình, giống như nàng đã bị cạo đầu. [6]Vì nếu một phụ nữ không trùm đầu lại, nàng nên cắt tóc đi; nhưng nếu người nữ nào xem việc cắt tóc hay cạo đầu là xấu hổ thì hãy trùm đầu lại.

[7]Thật vậy người nam không nên trùm đầu mình lại, vì người nam là hình ảnh và vinh hiển của Đức Chúa Trời, còn người nữ là vinh hiển của người nam. [8]Không phải người nam đầu tiên được dựng nên từ người nữ, nhưng người nữ đầu tiên ra từ người nam. [9]Cũng không phải người nam đầu tiên được dựng nên vì cớ người nữ, nhưng người nữ đầu tiên được dựng nên vì cớ người nam. [10]Vì lý do đó và vì các thiên sứ đang nhìn, người nữ phải trùm đầu lại để bày tỏ sự chấp nhận thẩm quyền.

[11]Tuy nhiên trong Chúa, người nữ không độc lập với người nam, và người nam không độc lập với người nữ. [12]Vì như người nữ ra từ người nam, thì người nam cũng ra từ người nữ, và mọi sự ra từ Đức Chúa Trời.

[13]Chính anh chị em hãy xét xem: một người nữ cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà không trùm đầu lại có hợp lẽ chăng? [14]Chẳng phải lẽ tự nhiên dạy anh chị em rằng một người nam để tóc dài là làm xấu hổ chính mình, [15]nhưng nếu một người nữ để tóc dài thì chẳng phải đó là vinh hiển của nàng sao? Vì mái tóc dài được ban cho nàng như một khăn trùm đầu vậy. [16]Nếu ai nghĩ rằng phải cãi cho ra lẽ việc nầy thì chúng tôi không có thói quen đó, và các hội thánh của Đức Chúa Trời cũng vậy.

Tổ Chức Tiệc Thánh Sai

[17]Trong những lời chỉ dẫn sau đây tôi không khen anh chị em đâu, bởi vì khi anh chị em đến với nhau, anh chị em chẳng những đã không làm cho tốt hơn, mà còn làm cho tệ hơn. [18]Vì trước hết, tôi được nghe rằng khi anh chị em nhóm lại với nhau, giữa anh chị em có sự chia rẽ. Tôi tin rằng điều ấy có phần nào đúng. [19]Thật vậy việc phe phái giữa anh chị em chắc khó tránh khỏi, nhưng nhờ vậy mới biết rõ ai là người được tôi luyện.

[20]Khi anh chị em nhóm lại với nhau, chắc hẳn không phải anh chị em đến dự tiệc của Chúa rồi, [21]vì khi dự tiệc thì mạnh ai nấy ăn phần của mình đem đến, đến nỗi kẻ thì no say, người thì đói khát. [22]Anh chị em không có nhà để ăn uống sao? Hay anh chị em khinh thường hội thánh của Đức Chúa Trời, và muốn làm cho những người nghèo khó thiếu ăn phải hổ thẹn? Tôi phải nói với anh chị em thế nào đây? Tôi có nên khen anh chị em không? Về việc nầy, tôi không khen anh chị em đâu.

Tiệc Thánh
(Mat 26:26-29; Mác 14:22-25; Lu 22:14-20)

[23]Vì những gì tôi đã nhận từ Chúa, tôi truyền lại cho anh chị em, đó là Đức Chúa Jesus trong đêm Ngài bị phản nộp đã lấy bánh, [24]sau khi dâng lời tạ ơn, Ngài bẻ ra và phán, "Đây là thân thể Ta, vì các ngươi phó cho; hãy làm điều nầy để nhớ Ta."

[25]Sau bữa ăn tối, Ngài lấy chén và cũng làm như vậy, rồi phán rằng, "Chén nầy là giao ước mới trong huyết Ta; hãy làm điều nầy, mỗi dịp các ngươi uống, để nhớ Ta."

[26]Vậy mỗi dịp ăn bánh nầy và uống chén nầy, anh chị em rao truyền sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. [27]Do đó những ai ăn bánh và uống chén của Chúa cách không xứng đáng sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. [28]Vậy mỗi người phải tự xét chính mình, và như thế mới ăn bánh và uống chén, [29]vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh và uống chén ấy ăn uống sự đoán xét cho mình.

[30]Vì cớ đó trong anh chị em có lắm người đau yếu, bịnh tật, và một

số người đã ngủ. [31]Nhưng nếu
chúng ta biết tự xét đoán chính
mình, chúng ta sẽ không bị xét
đoán. [32]Nhưng khi chúng ta bị Chúa
xét đoán, Ngài sẽ sửa dạy chúng ta,
để chúng ta không bị kết án chung
với thế gian.
[33]Thưa anh chị em, vì thế mỗi khi
anh chị em họp lại để ăn chung với
nhau, hãy chờ đợi nhau. [34]Nếu ai
đói, hãy ăn trước ở nhà, kẻo anh chị
em sẽ bị xét đoán khi nhóm họp với
nhau.
Còn những việc khác, khi tôi đến,
tôi sẽ chỉ dẫn cho anh chị em.

12

Ân Tứ Thuộc Linh

[1]Thưa anh chị em, tôi không
muốn anh chị em không biết gì về
những ân tứ thuộc linh. [2]Anh chị em
biết rằng khi còn là người ngoại đạo,
anh chị em đã bị lôi cuốn và dẫn dụ
thờ lạy những thần tượng câm. [3]Vì
vậy tôi muốn anh chị em biết rằng
không ai được Đức Thánh Linh của
Đức Chúa Trời cảm động mà nói,
"Đức Chúa Jesus đáng bị nguyền
rủa!" và cũng không ai có thể nói,
"Đức Chúa Jesus là Chúa!" nếu
không bởi Đức Thánh Linh thúc
giục.
[4]Có nhiều ân tứ khác nhau, nhưng
chỉ cùng một Đức Thánh Linh. [5]Có
nhiều cách phục vụ khác nhau,
nhưng chỉ cùng một Chúa. [6]Có
nhiều hoạt động khác nhau, nhưng
chỉ cùng một Đức Chúa Trời, Đấng
làm mọi sự trong mọi người.
[7]Vì lợi ích chung, sự ban cho của
Đức Thánh Linh thể hiện qua mỗi
người mỗi khác. [8]Từ một Đức Thánh
Linh, có người được ban cho những
lời nói khôn ngoan, người khác được
ban cho những lời nói tri thức.
[9]Cũng từ cùng một Đức Thánh Linh,
người nầy được ơn trung tín,[a] người
kia được ơn chữa bịnh. Cũng từ
cùng một Đức Thánh Linh [10]có người
được ơn làm phép lạ, người khác
được ơn nói tiên tri, có người được
ơn phân biệt các linh, người khác
được ơn nói tiếng lạ, và người khác
nữa được ơn thông giải tiếng lạ ấy.
[11]Tất cả những điều ấy đều là công
việc của cùng một Đức Thánh Linh,
Ngài phân phối cho mỗi người tùy ý
Ngài muốn.

Một Thân với Nhiều Bộ Phận

[12]Vì giống như thân thể con
người, một thân nhưng có nhiều bộ
phận, và tất cả các bộ phận của thân
dù nhiều, nhưng vẫn thuộc về một
thân; Đấng Christ cũng vậy. [13]Vì
cùng một Đức Thánh Linh mà tất cả
chúng ta đã được báp-têm vào một
thân, bất luận người Do-thái hay
người Hy-lạp, bất kể nô lệ hay tự do,
và tất cả đã được uống chung một
Đức Thánh Linh.
[14]Vì thân không phải chỉ là một bộ
phận mà gồm nhiều bộ phận. [15]Nếu
chân nói, "Vì tôi không phải là tay,
tôi không thuộc về thân," có phải vì
vậy mà chân không là một phần
trong thân chăng? [16]Nếu tai nói, "Vì
tôi không phải là mắt, tôi không
thuộc về thân," có phải vì thế mà tai
không là một phần trong thân
chăng? [17]Nếu cả thân là mắt thì làm
sao nghe? Nếu cả thân là tai thì làm
sao ngửi? [18]Nhưng Đức Chúa Trời đã
sắp đặt các bộ phận trong thân, cái
nào vào việc nấy theo ý Ngài muốn.
[19]Nếu tất cả là một bộ phận thì thân
ở đâu? [20]Thế thì có nhiều bộ phận,
nhưng chỉ có một thân. [21]Mắt không
thể nói với tay rằng, "Tôi không cần
đến bạn," hay đầu cũng không thể
nói với chân rằng, "Tôi không cần
các bạn." [22]Ngược lại, những bộ
phận nào trong thân tưởng là yếu
hơn lại là cần thiết. [23]Những bộ
phận nào trong thân chúng ta nghĩ
là tầm thường, chúng ta phải đối xử
cách tôn trọng hơn; những bộ phận
nào kém đẹp đẽ, chúng ta phải trang
điểm nhiều hơn cho được đẹp đẽ
lên. [24]Còn những bộ phận nào đã
đẹp sẵn rồi thì không cần trang
điểm thêm. Đức Chúa Trời đã khéo
sắp đặt các bộ phận trong thân, để
bộ phận nào yếu kém thì được tôn
trọng nhiều, [25]hầu trong thân không
có sự chia rẽ, nhưng tất cả các bộ
phận phải lo tưởng đến nhau. [26]Nếu
một bộ phận nào đau, tất cả các bộ
phận cùng đau; nếu bộ phận nào
được tôn trọng, tất cả các bộ phận
cùng vui mừng.

[a] ctd: tin cậy *hoặc* có đức tin

[27]Anh chị em là thân thể của Đấng
Christ và mỗi người là một bộ phận.
[28]Đức Chúa Trời đã đặt để trong hội
thánh một số người, thứ nhất các sứ
đồ, thứ nhì các tiên tri, thứ ba các
giáo sư, kế đến những người được
ơn làm phép lạ, rồi những người
được ơn chữa bịnh, những người
được ơn giúp đỡ, những người được
ơn điều hành, những người được ơn
nói tiếng lạ.
[29]Không lẽ tất cả đều là sứ đồ sao?
Không lẽ tất cả đều là tiên tri sao?
Không lẽ tất cả đều là giáo sư sao?
Không lẽ tất cả đều làm phép lạ sao?
[30]Không lẽ tất cả đều được ơn chữa
bịnh sao? Không lẽ tất cả đều nói
tiếng lạ sao? Không lẽ tất cả đều
thông giải tiếng lạ sao? [31]Anh chị em
hãy khao khát các ân tứ cao trọng
hơn, rồi tôi sẽ chỉ cho anh chị em
con đường tuyệt vời hơn nữa.

13

Tình Yêu

[1]Dù tôi nói được các thứ tiếng của
loài người và thiên sứ nhưng không
có tình yêu, tôi chỉ như chiêng cồng
rền vang hay não bạt khua tiếng.
[2]Dù tôi được ơn nói tiên tri, cùng
quán thông mọi huyền nhiệm và
mọi ngành tri thức, và dù tôi có tất
cả đức tin đến nỗi có thể dời non
chuyển núi, nhưng không có tình
yêu, tôi chẳng ra gì. [3]Dù tôi đem tất
cả tài sản của mình ra bố thí, và dù
tôi hiến thân để chịu hỏa thiêu,
nhưng không có tình yêu, những
điều đó chẳng ích gì cho tôi.
[4]Tình yêu hay nhẫn nhục, tình
yêu hay nhân từ, tình yêu không
ganh tị, không khoe khoang, không
tự cao, [5]không cư xử trái lẽ, không
tìm tư lợi, không nhạy giận, không
ghim gút, [6]không vui về việc bất
chính, nhưng vui về sự chân thật.
[7]Tình yêu dung thứ tất cả, tin tưởng
tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất
cả.
[8]Tình yêu sẽ trường tồn mãi mãi.
Ơn nói tiên tri sẽ dứt, ơn nói tiếng lạ
sẽ ngưng, ơn hiểu biết sẽ bị đào thải.
[9]Vì chúng ta hiểu biết chỉ phần nào,
và chúng ta nói tiên tri chỉ phần
nào; [10]nhưng khi sự vẹn toàn đến,
những gì bất toàn sẽ bị loại bỏ.
[11]Khi tôi còn là trẻ con, tôi nói như
trẻ con, suy nghĩ như trẻ con, lập
luận như trẻ con; nhưng khi tôi đã
trưởng thành, tôi đã từ bỏ những gì
có về trẻ con. [12]Bây giờ chúng ta
thấy không rõ như nhìn vào tấm
gương mờ, nhưng khi ấy chúng ta sẽ
thấy rõ như mặt đối mặt. Bây giờ
chúng ta hiểu biết chỉ có hạn, nhưng
khi ấy tôi sẽ biết tận tường, như
Chúa biết rõ tôi.
[13]Bây giờ còn lại ba điều nầy: đức
tin, hy vọng, và tình yêu; nhưng điều
cao trọng hơn cả là tình yêu.

14

Ơn Nói Tiếng Lạ và Ơn Nói Tiên Tri

[1]Hãy đeo đuổi tình yêu và khao
khát các ân tứ thuộc linh, đặc biệt là
ơn nói tiên tri. [2]Vì người được ơn
nói tiếng lạ không nói với loài người,
nhưng nói với Đức Chúa Trời, bởi
không ai hiểu được, vì người ấy nói
các huyền nhiệm trong Đức Thánh
Linh. [3]Trong khi đó người nói tiên
tri nói với loài người để xây dựng,
khích lệ, và an ủi. [4]Người nói tiếng
lạ xây dựng chính mình, còn người
nói tiên tri xây dựng hội thánh. [5]Dù
tôi muốn tất cả anh chị em được ơn
nói tiếng lạ, nhưng tôi càng mong
muốn tất cả anh chị em được ơn nói
tiên tri hơn. Người được ơn nói tiên
tri cao trọng hơn người được ơn nói
tiếng lạ, ngoại trừ có người thông
giải, để hội thánh được xây dựng.
[6]Bây giờ thưa anh chị em, nếu tôi
đến với anh chị em và chỉ nói tiếng
lạ, mà không nói cho anh chị em
một sự mạc khải, hoặc một sự hiểu
biết, hoặc một lời tiên tri, hoặc một
sự dạy dỗ nào, thì tôi giúp ích được
gì cho anh chị em chăng? [7]Các nhạc
cụ không có sự sống cũng vậy, giống
như ống sáo hoặc hạc cầm, nếu
chúng không phát ra những âm
thanh độc đáo riêng, làm sao người
ta biết đó là tiếng sáo thổi hay hạc
cầm đang trổi khúc. [8]Nếu tiếng kèn
thổi lên không rõ điệu, ai sẽ chuẩn
bị ra trận? [9]Anh chị em cũng vậy,
nếu miệng lưỡi anh chị em không
phát âm những lời có thể hiểu được,
ai biết anh chị em nói gì? Chẳng qua
là nghe anh chị em nói líu lo thôi.
[10]Hẳn nhiên trên thế giới nầy có

nhiều ngôn ngữ, nhưng không ngôn
ngữ nào không có ý nghĩa. [11]Nếu tôi
không hiểu ý nghĩa của một ngôn
ngữ, người nói ngôn ngữ ấy sẽ xem
tôi là người ngoại quốc, và tôi cũng
xem người ấy là người ngoại quốc.
[12]Anh chị em cũng vậy, vì anh chị em
nhiệt thành tìm kiếm các ân tứ thuộc
linh, vậy hãy tìm kiếm cho nhiều để
dùng xây dựng hội thánh.
[13]Vậy người được ơn nói tiếng lạ
hãy cầu nguyện để có người thông
giải điều mình nói. [14]Vì nếu tôi cầu
nguyện bằng tiếng lạ thì tâm linh tôi
cầu nguyện, nhưng tâm trí tôi chẳng
được kết quả gì. [15]Vậy tôi phải làm
gì? Tôi sẽ cầu nguyện bằng tâm linh
và tôi cũng cầu nguyện bằng tâm trí;
tôi sẽ ca ngợi bằng tâm linh và tôi
cũng ca ngợi bằng tâm trí. [16]Nếu
không, khi bạn chúc tụng bằng tâm
linh, làm sao một người không biết
ngồi nghe có thể nói "A-men" về
những lời bạn cảm tạ, khi người ấy
không hiểu bạn nói gì? [17]Dù rằng lời
cảm tạ của bạn thật tốt, nhưng người
khác không được xây dựng. [18]Tôi tạ
ơn Đức Chúa Trời vì tôi nói tiếng lạ
nhiều hơn mọi người trong anh chị
em. [19]Nhưng trong hội thánh, tôi
thà nói năm lời bằng tâm trí để có
thể dạy dỗ người khác hơn nói mười
ngàn lời bằng tiếng lạ.
[20]Thưa anh chị em, về sự hiểu biết
xin đừng như trẻ con; nhưng về điều
ác, hãy nên như trẻ con; về sự hiểu
biết, hãy như người trưởng thành.
[21]Trong Luật Pháp có chép rằng,

"Bởi các thứ tiếng lạ và bởi môi
miệng của những người ngoại
quốc,
Ta sẽ nói với dân nầy;
Nhưng dù như thế, chúng vẫn
chẳng nghe Ta.
Chúa phán vậy."[a]

[22]Thế thì các tiếng lạ không phải
là dấu kỳ cho các tín hữu, nhưng cho
người chưa tin; còn lời tiên tri thì
không phải cho người chưa tin,
nhưng cho các tín hữu. [23]Khi cả hội
thánh nhóm lại với nhau và ai cũng
nói tiếng lạ, nếu có những người
không biết hoặc những người chưa
tin bước vào, họ sẽ chẳng bảo rằng
anh chị em đã khùng cả rồi hay sao?
[24]Nhưng nếu tất cả đều nói tiên tri,
và có người chưa tin hoặc người
không biết bước vào, mọi người sẽ
làm cho người ấy bị bắt phục về tội
lỗi mình, và mọi người sẽ làm cho
người ấy bị cáo trách; [25]những gì bí
mật trong lòng người ấy bị phơi bày,
người ấy sẽ sấp mình xuống thờ lạy
Đức Chúa Trời và nói, "Quả thật, có
Đức Chúa Trời hiện diện giữa quý
vị."

Trật Tự Khi Nhóm Lại

[26]Vậy, thưa anh chị em, chúng ta
phải làm thế nào? Khi anh chị em
nhóm lại với nhau, ai có một thánh
thi, ai có lời dạy dỗ, ai có sự mạc
khải, ai có tiếng lạ, ai có ơn thông
giải tiếng lạ, hãy thực hiện tất cả để
xây dựng lẫn nhau. [27]Nếu có ai nói
tiếng lạ, thì tối đa chỉ hai hoặc ba
người; và mỗi người phải nói theo
thứ tự của mình, và phải có người
thông giải. [28]Nhưng nếu không có
người thông giải, người có ơn nói
tiếng lạ phải im lặng trong hội
thánh, người ấy hãy nói riêng giữa
mình với Đức Chúa Trời. [29]Các vị
tiên tri cũng vậy, chỉ hai hoặc ba
người, và những người khác sẽ thẩm
định. [30]Nếu ai trong những người
ngồi đó nhận được sự mạc khải từ
Chúa, thì người đang nói hãy im
lặng để nhường lời, [31]vì mọi người
trong anh chị em có thể lần lượt nói
tiên tri để tất cả được học hỏi và
khích lệ. [32]Tâm linh của các vị tiên
tri thuận phục các vị tiên tri, [33]vì Đức
Chúa Trời không phải là Đức Chúa
Trời của hỗn loạn nhưng của hòa
bình.

Như trong tất cả các hội thánh của
các thánh đồ, [34]phụ nữ phải im lặng
trong các hội thánh; họ không được
phép phát biểu ý kiến, nhưng phải
thuận phục như Luật Pháp đã dạy.[b]
[35]Nếu họ muốn học hỏi điều gì, họ
nên hỏi chồng của họ ở nhà, vì thật
là xấu hổ khi phụ nữ nói giữa hội
thánh.
[36]Không phải lời Đức Chúa Trời
đã phát xuất từ anh chị em sao?
Không lẽ lời Ngài chỉ đến với anh chị
em thôi sao?

[a] Isa 28:11-12

[b] Sáng 3:16; Dân 30:3-12

[37]Nếu ai nghĩ mình là một tiên tri
hay một người thuộc linh, người ấy
phải nhìn nhận rằng những gì tôi
viết cho anh chị em đây là lịnh của
Chúa. [38]Nếu ai không nhìn nhận
điều đó, xin anh chị em đừng nhìn
nhận người ấy.
[39]Vậy thưa anh chị em, hãy khao
khát được ơn nói tiên tri, nhưng
cũng đừng cấm cản việc nói tiếng lạ.
[40]Xin chúng ta hãy làm mọi sự một
cách lễ độ và có trật tự.

15

Sự Sống Lại của Đấng Christ

[1]Thưa anh chị em, tôi xin nhắc lại
Tin Mừng tôi đã rao giảng cho anh
chị em, đó là Tin Mừng anh chị em
đã nhận lãnh, và anh chị em đang
đứng vững trong đó. [2]Nhờ Tin Mừng
đó anh chị em được cứu, nếu anh chị
em cứ giữ vững sứ điệp tôi đã rao
giảng cho anh chị em, bằng không,
dù anh chị em tin cũng vô ích.
[3]Trước hết, tôi đã truyền lại cho
anh chị em những gì chính tôi đã
nhận lãnh, đó là Đấng Christ đã chịu
chết vì tội chúng ta theo lời Kinh
Thánh, [4]Ngài đã được chôn, đến
ngày thứ ba Ngài đã sống lại theo lời
Kinh Thánh, [5]và Ngài đã hiện ra cho
Sê-pha và cho nhóm mười hai sứ đồ.
[6]Sau đó cùng một lúc Ngài đã hiện ra
cho hơn năm trăm anh chị em xem
thấy, nhiều người trong số đó hiện
nay vẫn còn sống, dù có vài người đã
ngủ. [7]Sau đó Ngài đã hiện ra cho
Gia-cơ,[a] rồi cho tất cả các sứ đồ.
[8]Cuối cùng Ngài cũng đã hiện ra cho
tôi, như cho một người sinh sau đẻ
muộn. [9]Vì tôi là người hèn mọn
nhất trong các sứ đồ, một người
không đáng được gọi là sứ đồ, vì tôi
đã bắt bớ hội thánh của Đức Chúa
Trời. [10]Nhưng nhờ ân sủng của Đức
Chúa Trời mà ngày nay tôi được như
thế nầy, và ân sủng của Ngài ban
cho tôi thật đã không uổng phí, vì tôi
đã làm việc vất vả hơn tất cả các vị
ấy, nhưng nào phải tôi, đúng ra là ân
sủng của Đức Chúa Trời đã hành
động qua tôi. [11]Nhưng bất kể các vị
ấy hay tôi, chúng tôi đều rao giảng
những điều ấy, và anh chị em cũng
đã tin như vậy.

Sự Sống Lại của Chúng Ta

[12]Nếu chúng tôi đã giảng rằng
Đấng Christ đã sống lại, tại sao trong
anh chị em lại có người bảo rằng
không có việc người chết sống lại?
[13]Nếu người chết không sống lại, thì
Đấng Christ cũng đã không sống lại.
[14]Nếu Đấng Christ đã không sống
lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi là
vô ích, và đức tin của anh chị em
cũng vô ích. [15]Ngoài ra chúng tôi bị
xem là những kẻ làm chứng dối, vì
chúng tôi đã làm chứng cho Đức
Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho
Đấng Christ sống lại trong khi Ngài
không làm cho Đấng Christ sống lại.
[16]Vì nếu người chết không sống lại,
thì Đấng Christ cũng đã không sống
lại. [17]Và nếu Đấng Christ đã không
sống lại, thì đức tin của anh chị em
là vô ích; anh chị em vẫn còn sống
trong tội lỗi mình. [18]Như vậy những
người đã ngủ trong Đấng Christ đều
đã chết mất. [19]Nếu chúng ta chỉ hy
vọng trong Đấng Christ về đời nầy
mà thôi, thì trong mọi người, chúng
ta là đáng thương hại hơn cả.
[20]Nhưng sự thật là Đấng Christ đã
từ cõi chết sống lại rồi. Ngài là trái
đầu mùa của những người đã ngủ.
[21]Vì bởi một người sự chết đã đến,
thì bởi một Người sự sống lại cho
những người chết cũng sẽ đến. [22]Vì
trong A-đam mọi người đều chết, thì
trong Đấng Christ mọi người đều sẽ
được làm cho sống lại. [23]Nhưng mỗi
người sẽ theo thứ tự của mình: Đấng
Christ là trái đầu mùa nên sống lại
trước hết, kế đó đến lượt những
người thuộc về Đấng Christ sẽ sống
lại trong sự hiện đến của Ngài. [24]Sau
đó sự cuối cùng sẽ đến, khi Ngài trao
vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là
Cha, sau khi Ngài đã phế bỏ tất cả
quyền cai trị, tất cả quyền hành và
quyền lực. [25]Vì Ngài phải trị vì cho
đến khi Ngài đặt mọi kẻ thù của
Ngài dưới chân Ngài. [26]Kẻ thù cuối
cùng bị tiêu diệt là tử thần. [27]Vì Đức
Chúa Trời[b] sẽ bắt mọi vật phải đầu
phục dưới chân Ngài. Nhưng khi nói
"mọi vật phải đầu phục" thì hiển

[a] Gia-cơ là em trai Chúa (Mat 13:55; Mác 6:3; Công 15:13; Gal 1:19)

[b] nt: Ngài

nhiên là ngoại trừ Đấng bắt mọi vật
phải đầu phục Ngài. [28]Khi mọi vật
đã đầu phục Ngài rồi, thì chính Ngài
là Con, cũng sẽ đầu phục Đấng đã
khiến mọi vật đầu phục Ngài, để Đức
Chúa Trời luôn là Đấng trị vì tối
thượng trong mọi sự và trên mọi
loài.
[29]Nếu không, những người chịu
báp-têm thay cho những người chết
có hy vọng gì? Nếu những người
chết không sống lại, thì tại sao họ
chịu báp-têm thay cho những người
chết? [30]Và tại sao chúng tôi phải
đương đầu với nguy hiểm từng giờ?
[31]Tôi chết mỗi ngày, thưa anh chị
em; điều đó là thật đối với tôi như
niềm hãnh diện của tôi về anh chị
em trong Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, là thật vậy. [32]Nếu chỉ
hy vọng nơi con người ở đời nầy mà
thôi, thì tôi được lợi gì khi chiến đấu
với những thú dữ ở Ê-phê-sô? Nếu
người chết không sống lại thì,

> "Chúng ta hãy ăn, hãy uống, vì
> ngày mai chúng ta sẽ chết."[a]

[33]Đừng để bị mắc lừa: "Bạn bè xấu
làm hư tính nết tốt." [34]Hãy giác ngộ
mà sống ngay lành, và đừng phạm
tội nữa, vì có một số người sống như
không biết gì về Đức Chúa Trời. Tôi
nói thế để anh chị em cảm thấy xấu
hổ.

Sự Sống Lại của Thân Thể

[35]Nhưng có người sẽ hỏi, "Làm thế
nào người chết sống lại? Họ lấy thân
thể nào mà sống lại?"
[36]Hỡi người khờ dại kia! Những gì
bạn gieo xuống không được làm
sống lại nếu không chết. [37]Những gì
bạn gieo, không phải bạn gieo thân
thể khi mọc lên sẽ có, mà chỉ là một
hạt giống, chẳng hạn như hạt lúa mì
hay hạt giống gì khác. [38]Đức Chúa
Trời ban cho nó một thân thể theo ý
Ngài muốn; mỗi hạt giống mỗi thân
thể riêng. [39]Không phải mọi loài xác
thịt đều có xác thịt giống nhau; xác
thịt của loài người khác, xác thịt của
loài thú khác, xác thịt của loài chim
khác, xác thịt của loài cá khác. [40]Có
những thân thể thuộc về trời, và có
những thân thể thuộc về đất, nhưng
vinh quang của thân thể thuộc về
trời khác với vinh quang của thân
thể thuộc về đất. [41]Vinh quang của
mặt trời khác, vinh quang của mặt
trăng khác, vinh quang của các vì sao
khác, vinh quang của vì sao nầy với
vinh quang của vì sao kia cũng khác.
[42]Sự sống lại của người chết cũng
vậy. Những gì gieo xuống là hư nát,
nhưng sống lại là bất diệt; [43]gieo
xuống là nhục nhã, nhưng sống lại
là vinh hiển; gieo xuống là yếu đuối,
nhưng sống lại là quyền năng; [44]gieo
xuống là thân thể thiên nhiên,
nhưng sống lại là thân thể thiêng
liêng.[b] Nếu có thân thể thiên nhiên,
thì cũng có thân thể thiêng liêng,
[45]như có lời chép rằng,

> "A-đam, con người đầu tiên, đã
> trở thành một linh hồn sống."[c]

A-đam cuối cùng chính là Thần ban
sự sống.
[46]Không phải thân thể thiêng
liêng đến trước nhưng thân thể
thiên nhiên, sau đó mới đến thân
thể thiêng liêng. [47]Người thứ nhất ra
từ đất, thuộc về đất; người thứ nhì
đến từ trời. [48]Người thuộc về đất thế
nào, những người thuộc về đất cũng
thế ấy; người đến từ trời thế nào,
những người thuộc về trời cũng thế
ấy. [49]Như chúng ta đã mang hình
ảnh của người thuộc về đất, chúng ta
cũng sẽ mang hình ảnh của người
đến từ trời.
[50]Thưa anh chị em, điều tôi muốn
nói là thế nầy: xác thịt và máu huyết
không thể thừa hưởng vương quốc
Đức Chúa Trời; những gì hay hư nát
không thể thừa hưởng những gì bất
diệt. [51]Nầy, tôi báo cho anh chị em
một huyền nhiệm: không phải tất cả
chúng ta sẽ ngủ hết, nhưng tất cả
chúng ta sẽ được biến hóa, [52]trong
giây lát, trong chớp mắt, lúc tiếng
kèn chót thổi, vì tiếng kèn sẽ thổi
vang, bấy giờ những người chết sẽ
sống lại để hưởng sự bất diệt, và
chúng ta sẽ được biến hóa. [53]Vì thân
thể sẽ hư nát nầy phải mặc lấy thân
thể bất diệt, và thân thể sẽ chết nầy
phải mặc lấy thân thể bất tử. [54]Khi
thân thể sẽ hư nát nầy mặc lấy thân
thể bất diệt, và thân thể sẽ chết nầy

[a] Isa 22:13

[b] Greek: *soma pneumatikon*; ctd: thân thể thuộc linh

[c] Sáng 2:7

mặc lấy thân thể bất tử, thì lời đã
chép sẽ được ứng nghiệm,

"Tử thần đã bị sự đắc thắng nuốt
mất."[a]
[55]"Hỡi tử thần, chiến thắng của
ngươi đâu?
Hỡi tử thần, nọc độc của ngươi
đâu?"[b]

[56]Nọc độc của tử thần là tội lỗi, và
sức mạnh của tội lỗi là Luật Pháp,
[57]nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Đấng
ban chiến thắng cho chúng ta qua
Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng
ta.

[58]Vậy thưa anh chị em yêu dấu của
tôi, hãy vững vàng, đừng rúng động,
hãy gia tăng làm công việc Chúa
luôn, vì biết rằng công khó của anh
chị em trong Chúa không vô ích đâu.

16

Vấn Đề Quyên Góp Giúp Các Tín Hữu Gặp Khốn Khó

[1]Bây giờ về vấn đề quyên góp
giúp các thánh đồ, xin anh chị em
hãy theo cách tôi đã hướng dẫn các
hội thánh ở vùng Ga-la-ti: [2]Cứ vào
ngày thứ nhất trong tuần,[c] mỗi người
trong anh chị em hãy tùy khả năng
mình để riêng ra một phần lợi tức
kiếm được, và để dành đó, chứ đừng
đợi khi tôi đến mới quyên. [3]Khi tôi
đến, tôi sẽ gởi những người được
anh chị em tín nhiệm mang thư và
món quà của anh chị em về Giê-ru-
sa-lem, [4]và nếu cần, tôi cũng sẽ đi,
và những người ấy sẽ đi với tôi.

Chương Trình của Phao-lô

[5]Tôi sẽ đến thăm anh chị em sau
khi tôi đi xuyên qua vùng Ma-xê-đô-
ni-a, vì tôi định sẽ đi xuyên qua vùng
Ma-xê-đô-ni-a, [6]và có lẽ tôi sẽ ở lại
với anh chị em một thời gian, có thể
suốt mùa đông, rồi sau đó mong anh
chị em sẽ đưa tôi đến những nơi tôi
định đi. [7]Lần nầy nếu Chúa cho
phép, tôi không muốn chỉ ghé thăm
anh chị em rồi đi ngay, nhưng tôi hy
vọng có thể ở lại với anh chị em ít
lâu. [8]Nhưng bây giờ tôi phải ở lại Ê-
phê-sô cho đến Lễ Ngũ Tuần, [9]vì một
cánh cửa lớn mang lại nhiều kết quả
đang mở rộng cho tôi, mặc dù có
nhiều kẻ chống đối.

[10]Nếu Ti-mô-thê đến, xin anh chị
em đừng làm anh ấy sợ, vì anh ấy
cũng làm công việc Chúa như tôi.
[11]Vậy xin đừng ai khinh dể anh ấy,
nhưng hãy tiễn anh ấy ra đi bình an
để anh ấy trở về với tôi, vì tôi đang
trông đợi anh ấy với các anh em
khác đến đây.

[12]Về A-pô-lô anh em chúng ta, tôi
đã hết sức thúc giục anh ấy đi với các
anh em khác đến thăm anh chị em,
nhưng anh ấy chưa muốn đi bây giờ.
Anh ấy sẽ đi khi có cơ hội.

Những Lời Khuyên Cuối Thư

[13]Xin anh chị em hãy tỉnh thức,
hãy đứng vững trong đức tin, hãy
chứng tỏ khí phách của bậc trượng
phu, hãy mạnh mẽ. [14]Mọi điều anh
chị em làm, hãy làm trong tình yêu
thương.

[15]Thưa anh chị em, tôi xin khuyên
anh chị em điều nầy nữa: Anh chị
em đều biết những người trong gia
đình của Tê-pha-na; họ là những trái
đầu mùa ở vùng A-chai, và họ đã hết
lòng phục vụ các thánh đồ. [16]Xin
anh chị em hãy thuận phục những
người ấy và những người cùng làm
việc khó nhọc và vất vả với họ.

[17]Tôi rất vui vì Tê-pha-na, Phô-tu-
na-tu, và A-chai-cơ đã đến đây. Các
anh em ấy đã bù lại sự thiếu sót của
anh chị em, [18]vì các anh em ấy đã
làm cho tinh thần tôi và của anh chị
em được tươi mới. Vậy hãy quý
trọng những người như thế.

[19]Các hội thánh ở vùng A-si-a gởi
lời chào thăm anh chị em. A-qui-la
và Pơ-rít-ca[d] với hội thánh nhóm họp
trong nhà họ gởi lời chào thăm nồng
nàn trong Chúa đến anh chị em.

[20]Tất cả anh chị em ở đây gởi lời
chào thăm anh chị em.

Hãy chào nhau bằng nụ hôn
thánh.

[21]Tôi, Phao-lô, viết lời chào thăm
nầy bằng chính tay tôi.

[22]Nếu ai không yêu mến Chúa thì
đáng bị nguyền rủa![e]

Lạy Chúa, xin Ngài mau đến![a]

---

[a] Isa 25:8
[b] Hô 13:14 LXX
[c] ctd: ngày Chúa Nhật
[d] Tên của bà Pơ-rít-xi-la ở dạng ngắn (Prisca thay vì Priscilla)
[e] nt: Anathema!

[23]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus ở với anh chị em. [24]Tình
thương của tôi ở với tất cả anh chị
em trong Đức Chúa Jesus Christ. A-
men.

[a] nt: Marana Tha! (*tiếng A-ram*)

THƯ THỨ NHÌ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI CÔ-RINH-TÔ

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời làm sứ đồ của Đức Chúa Jesus Christ, và Ti-mô-thê anh em chúng ta, kính gởi hội thánh của Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô với tất cả các thánh đồ ở khắp miền A-chai. [2]Nguyện xin ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, đến với anh chị em.

Cảm Tạ Sau Khi Chịu Khổ

[3]Tôn ngợi Đức Chúa Trời, Cha của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta. Ngài là Cha thương xót và Đức Chúa Trời luôn an ủi. [4]Ngài an ủi chúng ta trong mọi cơn đau buồn, để chúng ta có thể an ủi những người khác trong mọi cơn đau buồn của họ bằng niềm an ủi chính chúng ta đã được Đức Chúa Trời an ủi. [5]Vì khi chúng ta càng mang lấy đau đớn của Đấng Christ nhiều bao nhiêu, nhờ Đấng Christ chúng ta càng nhận được nhiều an ủi bấy nhiêu.

[6]Nếu chúng tôi phải mang lấy đau buồn ấy là để anh chị em được an ủi và được cứu. Nếu chúng tôi được an ủi ấy là để anh chị em được an ủi, và kinh nghiệm đó sẽ tạo cho anh chị em khả năng chịu đựng những đau đớn, giống như những đau đớn chúng tôi đã từng chịu. [7]Hy vọng của chúng tôi về anh chị em thật vững chắc, vì chúng tôi biết rằng anh chị em chia sẻ những đau đớn với chúng tôi thế nào, anh chị em cũng sẽ chia sẻ sự an ủi với chúng tôi thế ấy.

[8]Thưa anh chị em,[a] chúng tôi không muốn anh chị em không biết về những đau buồn đã xảy ra cho chúng tôi ở vùng A-si-a; những đau buồn ấy thật lớn lao, quá sức chịu đựng, khiến chúng tôi gần tuyệt vọng, thiếu điều không muốn sống nữa. [9]Thật vậy chúng tôi có cảm tưởng như đã lãnh bản án tử hình, nên chúng tôi không cậy vào mình nữa, nhưng cậy hoàn toàn vào Đức Chúa Trời, Đấng làm cho người chết sống lại. [10]Ngài đã cứu chúng tôi thoát khỏi cái chết cận kề như thế, và Ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi. Chúng tôi đặt hy vọng hoàn toàn nơi Ngài rằng Ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi. [11]Xin anh chị em hỗ trợ chúng tôi trong lời cầu nguyện, để nhờ nhiều người cầu thay mà chúng tôi được ơn, và do đó nhiều người sẽ vì cớ chúng tôi dâng lời tạ ơn Chúa.

Giải Thích Sự Thay Đổi Chương Trình

[12]Điều chúng tôi hãnh diện là thế nầy, và có lương tâm chúng tôi làm chứng: Chúng tôi cư xử giữa thế gian và đặc biệt với anh chị em bằng sự đơn thành và chân thật của Đức Chúa Trời, không bằng sự khôn ngoan xác thịt, nhưng bằng ân sủng của Đức Chúa Trời. [13]Vì chúng tôi viết cho anh chị em không gì khác hơn những điều anh chị em đã đọc và hiểu. Tôi hy vọng anh chị em sẽ thấu hiểu tận tường [14]–như anh chị em đã hiểu chúng tôi phần nào– rằng trong ngày của Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta, chúng tôi là niềm hãnh diện của anh chị em, cũng như anh chị em là niềm hãnh diện của chúng tôi.

[15]Với niềm tin quả quyết đó, tôi dự tính sẽ đến thăm anh chị em

[a] nt: anh em (tương tự cho cả sách)

trước, để anh chị em có thể được
phước thêm lần thứ nhì. [16]Tôi muốn
ghé thăm anh chị em trên đường
đến Ma-xê-đô-ni-a; sau đó tôi sẽ từ
Ma-xê-đô-ni-a trở lại với anh chị em,
để nhờ anh chị em đưa tôi về Giu-đê.
[17]Tôi dự tính như thế có phải là tôi
cứ đổi tới đổi lui chăng? Hay những
gì tôi dự tính là dự tính theo xác thịt,
nên cứ nói "Phải, Phải" và "Không,
Không" cùng một lúc chăng? [18]Có
Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín
biết, lời chúng tôi nói với anh chị em
không phải là vừa "Phải" và vừa
"Không." [19]Vì Con Đức Chúa Trời là
Đức Chúa Jesus Christ, Đấng chúng
tôi –tức tôi, Sin-va-nu, và Ti-mô-thê–
đã rao giảng cho anh chị em không
phải là vừa "Phải" và vừa "Không,"
nhưng trong Ngài luôn luôn là
"Phải." [20]Vì bất kể bao nhiêu lời hứa
Đức Chúa Trời đã hứa, trong Ngài
chúng đều được trả lời là "Phải" cả.
Vì thế nhờ Ngài chúng ta có thể nói
"A-men," và dâng vinh hiển về Đức
Chúa Trời.

[21]Chính Đức Chúa Trời đã lập
chúng tôi với anh chị em đứng vững
trong Đấng Christ, và đã xức dầu lựa
chọn chúng tôi. [22]Ngài cũng đã
đóng ấn trên chúng ta và ban Đức
Thánh Linh vào lòng chúng ta để
làm bảo chứng.

[23]Tôi cầu xin Đức Chúa Trời làm
chứng cho linh hồn tôi rằng tôi chưa
trở lại Cô-rinh-tô như dự tính bởi vì
tôi muốn bỏ qua cho anh chị em.
[24]Tôi không có ý ám chỉ rằng chúng
tôi có quyền gì trên đức tin của anh
chị em, nhưng chúng tôi chỉ muốn
làm những bạn đồng lao với anh chị
em để phục vụ niềm vui của anh chị
em, vì anh chị em đang đứng vững
trong đức tin của mình.

2

[1]Vì thế tôi đã quyết định không
trở lại thăm để khỏi làm anh chị em
đau buồn. [2]Vì nếu tôi đã làm anh chị
em đau buồn, thì ai sẽ là người làm
tôi vui trở lại, nếu không phải là
những người tôi đã làm đau buồn?
[3]Tôi viết điều nầy cho anh chị em để
khi tôi đến, tôi sẽ không bị đau buồn
bởi những người đáng lý phải làm
tôi vui; nhưng tôi tin tưởng nơi anh
chị em rằng tất cả anh chị em sẽ lấy
niềm vui của tôi làm niềm vui của
mình. [4]Vì tôi viết cho anh chị em mà
trong lòng buồn đau và quặn thắt,
với nước mắt dầm dề, không phải để
làm anh chị em đau buồn, nhưng để
anh chị em biết rằng tôi thương anh
chị em tha thiết biết bao.

Tha Thứ Kẻ Phạm Tội

[5]Nếu người nào đã gây nên đau
buồn, người ấy không chỉ đã làm tôi
đau buồn, nhưng ít nhiều cũng đã
làm tất cả anh chị em đau buồn nữa;
tôi không nói quá lời đâu. [6]Người ấy
đã bị đa số anh chị em trừng phạt
như vậy cũng đủ rồi, [7]nên bây giờ
xin anh chị em làm ngược lại mà tha
thứ và an ủi người ấy, kẻo người ấy
bị sự đau buồn quá lớn nuốt mất.
[8]Vậy tôi khuyên anh chị em hãy tái
xác nhận cho người ấy biết rằng anh
chị em vẫn còn yêu thương người ấy.
[9]Vì mục đích đó mà tôi đã viết cho
anh chị em, để thử xem anh chị em
có vâng lời trong mọi sự chăng.
[10]Bây giờ hễ anh chị em tha thứ ai,
thì tôi cũng tha thứ người ấy. Nếu
tôi tha thứ ai, ấy là vì cớ anh chị em
mà tha thứ trước mặt Đấng Christ,
[11]để Sa-tan không thể thừa cơ đánh
phá chúng ta, vì chúng ta không lạ gì
mưu chước của nó.

Mối Quan Tâm của Phao-lô Khi Ở Trô-ách

[12]Khi tôi đến Trô-ách để rao giảng
Tin Mừng của Đấng Christ, Chúa đã
mở một cánh cửa cho tôi ở đó,
[13]nhưng tôi không được an tâm, vì
tôi không tìm được anh em tôi là Tít
ở đó, nên tôi đành tạm biệt họ để đi
qua Ma-xê-đô-ni-a.

Đắc Thắng Nhờ Đấng Christ

[14]Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, vì
Ngài luôn luôn làm cho chúng tôi
được đắc thắng vẻ vang trong Đấng
Christ, và đã dùng chúng tôi tỏa lan
mùi thơm về sự hiểu biết Ngài ra
khắp nơi. [15]Vì chúng tôi là hương
thơm của Đấng Christ được dâng lên
Đức Chúa Trời giữa những người
được cứu và những người bị hư mất.
[16]Đối với những người bị hư mất,
chúng tôi là mùi tử khí để họ biết
rằng họ đang tiến dần đến sự chết,
nhưng đối với những người được

cứu, chúng tôi là mùi sinh khí dẫn
họ đến sự sống. Ai có khả năng làm
những điều ấy chăng? [17]Thật vậy
chúng tôi không rao giảng lời[a] của
Đức Chúa Trời để kiếm sống như
nhiều người đang làm, nhưng với tư
cách là những người được Đức Chúa
Trời sai phái trong Đấng Christ,
chúng tôi đã rao giảng cách chân
thành trước mặt Đức Chúa Trời.

3

Các Đầy Tớ của Giao Ước Mới

[1]Có phải chúng tôi lại bắt đầu nói
về mình chăng? Chúng tôi phải cần
ai viết thư giới thiệu chúng tôi với
anh chị em hay nhờ anh chị em viết
thư giới thiệu chúng tôi với ai như
mấy người khác chăng? [2]Chính anh
chị em là bức thư của chúng tôi,
được viết trong lòng chúng tôi, được
mọi người biết và đọc. [3]Anh chị em
đã chứng tỏ rằng anh chị em là bức
thư của Đấng Christ, là kết quả của
chức vụ chúng tôi, không phải viết
bằng mực, nhưng bằng Đức Thánh
Linh của Đức Chúa Trời hằng sống,
không phải viết trên những bảng
bằng đá, nhưng trên những bảng
bằng thịt của lòng người.

[4]Nhờ Đấng Christ chúng tôi có
được niềm tin vững vàng như thế về
Đức Chúa Trời. [5]Chúng tôi không
cho rằng nhờ khả năng của mình mà
chúng tôi đã làm được việc gì, nhưng
khả năng chúng tôi có được là do
Đức Chúa Trời ban. [6]Ngài là Đấng
đã ban cho chúng tôi khả năng làm
những đầy tớ của giao ước mới,
không phải giao ước bằng văn tự,
nhưng giao ước bằng Đức Thánh
Linh, vì văn tự giết chết, nhưng Đức
Thánh Linh làm cho sống.

[7]Vậy nếu chức vụ của sự chết được
ghi khắc bằng văn tự trên những
bảng đá mà còn được vinh hiển
dường ấy, đến nỗi dân I-sơ-ra-ên
không thể nhìn vào mặt Mô-sê vì hào
quang rực rỡ nhưng chóng phai tàn
trên mặt ông, [8]thì chức vụ của Đức
Thánh Linh lại càng không vinh
hiển nhiều hơn sao? [9]Vì nếu chức vụ
của sự kết án mà còn được vinh hiển
dường ấy, thì chức vụ của sự công
chính càng được vinh hiển nhiều
hơn biết dường nào. [10]Thật vậy về
trường hợp nầy, những gì vốn đã
vinh hiển không còn được vinh hiển
nữa, vì vinh hiển sau quá rực rỡ.
[11]Vì nếu những gì chóng qua mà còn
được vinh hiển như thế, thì những gì
trường tồn sẽ được vinh hiển nhiều
hơn biết dường bao.

[12]Vì có niềm hy vọng như thế, nên
chúng tôi đã hành động bạo dạn.
[13]Chúng tôi không như Mô-sê, người
phải lấy một tấm màn che mặt lại,
để dân I-sơ-ra-ên khỏi nhìn thấy ánh
hào quang chóng phai tàn. [14]Thế mà
tâm trí họ vẫn tối tăm, vì cho đến
ngày nay, khi đọc Cựu Ước, tấm màn
che ấy vẫn còn chưa được gỡ đi, bởi
vì chỉ trong Đấng Christ tấm màn ấy
mới bị bỏ đi. [15]Nhưng cho đến ngày
nay, mỗi khi nghe đọc Luật Pháp của
Mô-sê, tấm màn che kín lòng họ vẫn
còn đó. [16]Chỉ khi nào một người
quay về với Chúa, tấm màn ấy mới
được cất khỏi người ấy. [17]Chúa là
Đức Thánh Linh; nơi nào có Đức
Thánh Linh của Chúa, nơi đó có tự
do. [18]Tất cả chúng ta để mặt không
màn che ngắm xem vinh hiển của
Chúa như thể được phản chiếu qua
một tấm gương, và nhờ Chúa là Đức
Thánh Linh, chúng ta đang được
biến đổi dần để trở nên giống như
hình ảnh của Ngài, từ mức độ vinh
hiển bình thường đến mức độ cực kỳ
vinh hiển.

4

Bửu Vật Trong Bình Đất

[1]Vì vậy nhờ ơn thương xót của
Đức Chúa Trời, chúng tôi được giao
cho chức vụ nầy, nên chúng tôi
chẳng ngã lòng. [2]Ngược lại, chúng
tôi khước từ mọi đường lối ám muội
và đáng xấu hổ. Chúng tôi không sử
dụng những phương thức xảo quyệt
hoặc giả mạo lời của Đức Chúa Trời,
nhưng cứ thẳng thắn trình bày chân
lý và để lương tâm mọi người nhận
định về chúng tôi trước mặt Đức
Chúa Trời. [3]Nếu Tin Mừng chúng tôi
rao giảng bị che khuất ấy là bị che
khuất đối với những kẻ đang chết
mất, [4]vì thần của đời nầy đã làm mù
tâm trí những kẻ không tin để họ
không trông thấy ánh sáng của Tin

[a] ctd: đạo (Greek: *Lógos*)

Mừng đang tỏa rạng vinh quang của
Đấng Christ, là hình ảnh của Đức
Chúa Trời. [5]Vì chúng tôi chẳng
giảng về chính mình nhưng giảng về
Đức Chúa Jesus Christ là Chúa, và vì
cớ Đức Chúa Jesus, chúng tôi là đầy
tớ của anh chị em, [6]vì Đức Chúa Trời
là Đấng đã phán,

"Ánh sáng hãy chiếu ra từ cõi tối
tăm,"[a]

đã chiếu sáng lòng chúng tôi, ban
cho chúng tôi ánh sáng của trí tuệ để
nhận biết vinh hiển của Đức Chúa
Trời đang rạng ngời trên gương mặt
Đức Chúa Jesus Christ.

[7]Chúng tôi đựng bửu vật nầy
trong những bình bằng đất để bày
tỏ rằng quyền năng diệu kỳ là của
Đức Chúa Trời, chứ không phải của
chúng tôi. [8]Chúng tôi bị áp lực đủ
mọi mặt nhưng không bị nghiền
nát, bị bối rối nhưng không hề tuyệt
vọng, [9]bị bách hại nhưng không bị
bỏ rơi, bị quật ngã nhưng không bị
tiêu diệt. [10]Chúng tôi luôn mang sự
chết của Đức Chúa Jesus trong thân
thể mình để sự sống của Đức Chúa
Jesus cũng được thể hiện trong thân
thể chúng tôi. [11]Dù chúng tôi đang
sống, nhưng vì cớ Đấng Christ lúc
nào chúng tôi cũng sẵn sàng chết,
để sự sống của Đức Chúa Jesus được
thể hiện trong thân thể sẽ chết của
chúng tôi. [12]Thế thì sự chết đang
hành động trong chúng tôi, nhưng
sự sống đang hành động trong anh
chị em.

[13]Do có cùng một tinh thần đức
tin như lời đã chép,

"Tôi tin nên tôi nói,"[b]

chúng tôi cũng tin nên chúng tôi
cũng nói; [14]vì chúng tôi biết rằng
Đấng đã làm cho Đức Chúa Jesus
sống lại cũng sẽ làm cho chúng ta
sống lại với Đức Chúa Jesus và sẽ
đem chúng tôi và anh chị em đến
trình diện trước mặt Ngài.

[15]Vậy mọi sự đã được thực hiện vì
cớ anh chị em, để có nhiều người
nhận được ân sủng của Đức Chúa
Trời hơn, và sự tạ ơn Ngài nhờ thế
được gia tăng nhiều hơn, hầu đem
vinh hiển về Đức Chúa Trời.

Sống Bởi Đức Tin

[16]Vì vậy chúng ta không ngã lòng;
dù con người bên ngoài đang tàn tạ,
nhưng con người bên trong vẫn mỗi
ngày một đổi mới. [17]Vì hoạn nạn
tạm và nhẹ của chúng ta hiện nay sẽ
đem lại cho chúng ta vinh hiển đời
đời vô lượng vô biên, [18]bởi chúng ta
không nhìn chăm vào những gì thấy
được, nhưng vào những gì không
thấy được, vì những gì thấy được chỉ
là tạm thời, còn những gì không
thấy được mới là đời đời bất diệt.

5

Chỗ Ở Trên Trời

[1]Vì chúng ta biết rằng nếu căn lều
tạm của chúng ta, nơi chúng ta đang
sống dưới đất nầy bị phá hủy, chúng
ta có một tòa nhà đời đời trên trời,
không do bàn tay loài người dựng
nên nhưng do Đức Chúa Trời. [2]Thật
vậy chúng ta đang rên rỉ trong nơi ở
tạm nầy, mong mỏi sớm được mặc
lấy chỗ ở trên trời; [3]một khi chúng ta
được mặc lấy chỗ ở ấy, chúng ta sẽ
không còn trần trụi nữa. [4]Vì khi còn
ở trong lều tạm nầy, chúng ta rên rỉ
dưới những gánh nặng, không phải
vì chúng ta muốn cởi bỏ thân xác
thuộc về đất nầy, nhưng vì chúng ta
muốn được mặc lấy thân thể thuộc
về trời, để những gì sẽ chết nầy có
thể bị sự sống nuốt đi. [5]Đấng đã
chuẩn bị chúng ta cho mục đích nầy
là Đức Chúa Trời, Đấng ban Đức
Thánh Linh làm bảo chứng cho
chúng ta.

[6]Vậy chúng ta phải luôn có niềm
tin vững vàng đó, và biết rằng khi
chúng ta còn ở trong thân thể nầy,
chúng ta còn ở ngoài thân thể Chúa
sẽ ban. [7]Vì chúng ta bước đi bởi đức
tin, chứ không phải bởi mắt thấy.

[8]Do chúng tôi có niềm tin vững
vàng đó, chúng tôi nghĩ rằng thà
vắng mặt khỏi thân xác để về hiện
diện với Chúa thì hơn. [9]Vì vậy dù ở
trong thân xác nầy hay dù ra khỏi,
mục đích của chúng ta vẫn là làm vui
lòng Chúa. [10]Vì tất cả chúng ta phải
trình diện trước tòa của Đấng Christ,
để mỗi người được báo trả xứng
đáng cho những việc tốt hay xấu
mình làm lúc còn trong thân xác.

---

[a] Sáng 1:3
[b] Thi 116:10 LXX

Chức Vụ Giải Hòa

[11]Vậy do biết kính sợ Chúa, chúng tôi cố gắng thuyết phục mọi người; Đức Chúa Trời biết rõ chúng tôi và tôi hy vọng rằng lương tâm anh chị em cũng biết rõ chúng tôi. [12]Chúng tôi không muốn lại nói về mình với anh chị em, nhưng muốn cho anh chị em có cơ hội để hãnh diện về chúng tôi, hầu có thể đối đáp với những kẻ thích phô trương bề ngoài nhưng không có thực chất trong lòng. [13]Vì nếu chúng tôi cuồng nhiệt, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc nếu chúng tôi thận trọng, ấy là vì anh chị em.

[14]Vì tình yêu của Đấng Christ thúc giục chúng tôi, chúng tôi tin rằng, khi một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người coi như đã chết, [15]và vì Ngài đã chết thay cho mọi người, nên những người đang sống không nên sống cho mình nữa, nhưng hãy sống cho Đấng đã chết và đã sống lại cho mình.

[16]Vậy từ nay trở đi chúng tôi không nhận thức ai theo nhãn quan xác thịt, dù rằng đã có lần chúng tôi nhận thức Đấng Christ theo nhãn quan xác thịt, nhưng nay chúng tôi không nhận thức Ngài theo cách ấy nữa. [17]Vậy nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người được dựng nên mới; những gì cũ đã qua đi; nầy, mọi sự đều trở nên mới.

[18]Mọi điều ấy đều đến từ Đức Chúa Trời, Đấng đã giải hòa chúng ta với chính Ngài qua Đấng Christ và đã ban cho chúng ta chức vụ giải hòa; [19]hay nói cách khác, trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đang giải hòa thế gian với chính Ngài, không kể đến các vi phạm của họ nữa, và đã trao cho chúng ta sứ điệp giải hòa. [20]Vậy chúng ta là những đại sứ của Đấng Christ, như thể Đức Chúa Trời đang mời gọi qua chúng ta. Thay cho Đấng Christ chúng tôi nài xin anh chị em: hãy làm hòa với Đức Chúa Trời. [21]Vì cớ chúng ta, Đức Chúa Trời đã khiến Đấng không biết tội lỗi thành người có tội, để nhờ ở trong Ngài, chúng ta trở nên những người công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

6

Những Gian Khó Trong Chức Vụ Hầu Việc Chúa

[1]Với tư cách những người làm việc với Đức Chúa Trời, chúng tôi nài xin anh chị em đừng nhận ân sủng của Ngài cách uổng phí, [2]vì Ngài phán,

> "Ta đã nhậm lời ngươi trong thời điểm thuận lợi.
> Ta đã phù hộ ngươi trong ngày cứu rỗi."[a]

Này, bây giờ là thời điểm thuận lợi! Này, hôm nay là ngày cứu rỗi!

[3]Chúng tôi không để điều gì làm cớ vấp ngã cho ai, kẻo chức vụ của chúng tôi bị người ta chê trách. [4]Nhưng trong mọi sự, chúng tôi luôn luôn chứng tỏ mình là những đầy tớ của Đức Chúa Trời, trong sự kiên trì chịu đựng, trong những hoạn nạn, trong những gian khổ, trong những lúc khốn cùng, [5]trong những lần bị đánh đập, trong những ngày bị giam cầm, trong những khi người ta nổi loạn, trong những lúc lao động nhọc nhằn, trong những đêm thiếu ngủ, trong những ngày thiếu ăn, [6]trong sự trong sạch, trong sự hiểu biết, trong sự nhịn nhục, trong sự nhân từ, trong Đức Thánh Linh, trong tình thương chân thật, [7]trong khi rao giảng lời chân lý, trong quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng tôi dùng sự công chính làm vũ khí để tấn công và tự vệ,[b] [8]khi được vinh hiển cũng như khi bị tủi nhục, khi bị chê bai cũng như khi được khen ngợi. Chúng tôi bị tưởng như những kẻ lừa đảo nhưng là những người chân thật, [9]tưởng như những kẻ vô danh tiểu tốt nhưng lại được nhiều người biết đến, tưởng như những kẻ sắp chết đến nơi, nhưng xem đây, chúng tôi vẫn sống sờ sờ, tưởng như những kẻ bị trừng phạt nhưng vẫn không bị giết chết, [10]tưởng như những kẻ phải đau buồn nhưng luôn luôn vui vẻ, tưởng như những kẻ nghèo khó nhưng đã làm cho nhiều người giàu có, tưởng như những kẻ chẳng có gì nhưng có đủ mọi sự.

---

[a] Isa 49:8
[b] nt: vũ khí của sự công chính trong tay phải và tay trái

[11]Thưa anh chị em người Cô-rinh-tô, chúng tôi nói thật lòng[a] với anh chị em, chúng tôi đang mở rộng lòng chúng tôi. [12]Chúng tôi không hẹp hòi với anh chị em, nhưng lòng anh chị em hẹp hòi với chúng tôi. [13]Tôi nói với anh chị em như nói với các con cái tôi: xin hãy đối xử với chúng tôi như cách chúng tôi đã đối xử với anh chị em; xin hãy mở rộng lòng anh chị em.

Cảnh Cáo về Sự Kết Hiệp với Quyền Lực Đối Nghịch Thuộc Linh

[14]Chớ mang ách chung với những kẻ không tin, vì công chính và gian tà có hợp tác với nhau được chăng? Ánh sáng và bóng tối có hiệp thông được chăng? [15]Đấng Christ và Bê-li-an[b] có hòa hợp chăng? Hay người tin Chúa có gì chung với kẻ không tin chăng? [16]Đền thờ của Đức Chúa Trời có thỏa hiệp gì với các thần tượng chăng? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán,

"Ta sẽ ở giữa họ và đi lại giữa họ,
Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ,
Và họ sẽ làm dân Ta.[c]
[17]Vậy hãy ra khỏi chúng nó,
Và hãy phân rẽ khỏi chúng nó,
Chúa phán,
Đừng đụng đến đồ ô uế,
Thì Ta sẽ tiếp nhận các ngươi.[d]
[18]Ta sẽ làm Cha các ngươi,
Các ngươi sẽ làm con trai và con gái Ta,
Chúa Toàn Năng phán vậy."[e]

7

[1]Anh chị em yêu dấu, vì chúng ta có những lời hứa ấy, hãy tẩy sạch khỏi chúng ta mọi thứ ô uế của thể xác và tâm linh, để được hoàn toàn thánh hóa trong sự kính sợ Đức Chúa Trời.

Niềm Vui của Phao-lô

[2]Xin dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh chị em; chúng tôi chưa hề làm gì sai với ai, chúng tôi chưa hề làm hại ai, chúng tôi chưa hề lợi dụng ai. [3]Tôi không nói thế để lên án anh chị em, vì như tôi đã nói trước đây, anh chị em luôn ở trong lòng tôi, như thể chúng ta sống chết có nhau. [4]Tôi rất tin tưởng nơi anh chị em và rất hãnh diện về anh chị em; tôi đã được đầy tràn an ủi; tôi đã được tràn ngập niềm vui ngay giữa lúc chúng tôi chịu mọi thứ hoạn nạn.

[5]Thật vậy khi chúng tôi đến Ma-xê-đô-ni-a, thể xác chúng tôi không được nghỉ ngơi chút nào, nhưng chúng tôi gặp khốn khó mọi bề; bên ngoài phải đối phó với những tấn công, bên trong phải đương đầu với những lo sợ. [6]Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng an ủi những kẻ ngã lòng, đã an ủi chúng tôi bằng cách sai Tít đến. [7]Chúng tôi không những đã được an ủi vì Tít đến, nhưng còn được an ủi vì sự an ủi anh ấy đã nhận được từ anh chị em. Anh ấy đã tường thuật cho chúng tôi biết lòng mong mỏi, sự than thở, và lòng nhiệt thành của anh chị em dành cho tôi, do đó tôi càng vui mừng hơn.

Sự Đau Buồn Theo Ý Chúa

[8]Nếu trong thư trước tôi có làm cho anh chị em đau buồn, tôi cũng không hối tiếc. Giả như tôi có hối tiếc đi nữa, vì tôi thấy bức thư ấy đã làm cho anh chị em đau buồn trong ít lâu, [9]thì nay tôi lại vui mừng; không phải vui mừng vì thấy anh chị em đau buồn, nhưng vui mừng vì sự đau buồn ấy đã đưa đến sự ăn năn; vì anh chị em đau buồn theo ý Đức Chúa Trời, nên chúng tôi đã không gây thiệt hại gì cho anh chị em, [10]vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đưa đến sự ăn năn để được cứu; đó là điều không có gì đáng phải hối tiếc, nhưng sự đau buồn theo kiểu thế gian ắt đưa đến sự chết. [11]Vì nầy, sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đã tạo nên sự nhiệt tình cho anh chị em như thế nào, rồi tiếp theo đó là biện minh, phẫn nộ, lo sợ, mong ước, nhiệt thành, và sửa phạt. Trong mọi sự anh chị em đã chứng tỏ anh chị em trong sạch trong việc nầy.

[12]Vậy dù tôi đã viết cho anh chị em, nhưng tôi làm thế không phải vì cớ kẻ đã làm sai, cũng không phải vì cớ người đã bị làm hại, nhưng để sự

---

[a] nt: mở miệng nói ra
[b] Bê-li-an là một tên khác của Sa-tan
[c] Lê 26:12; Xuất 29:45; Êxê 37:27; Giê 31:1
[d] [17a] Isa 52:11; [17b] Êxê 20:34
[e] 2Sa 7:8, 14; Hô 1:10; Isa 43:6

nhiệt tình của anh chị em đối với
chúng tôi có thể được anh chị em
biết trước mặt Đức Chúa Trời. [13]Do
đó chúng tôi đã được an ủi.

Ngoài sự an ủi đó, chúng tôi lại
được vui mừng nhiều hơn vì thấy Tít
thật vui vẻ, bởi tất cả anh chị em đã
làm cho tâm linh anh ấy được tươi
mới. [14]Nếu tôi đã khoe về anh chị
em với anh ấy, thì tôi đã không bị hổ
thẹn; vì tất cả những gì tôi nói với
anh chị em đều là sự thật như thế
nào, thì những gì chúng tôi khoe về
anh chị em trước mặt Tít đã được
chứng tỏ là đúng sự thật cũng thế ấy.
[15]Lòng quý mến của anh ấy đối với
anh chị em đã gia tăng bội phần, khi
anh ấy nhớ lại thế nào tất cả anh chị
em đã vâng lời anh ấy, lo ngại và lo
sợ khi đón tiếp anh ấy. [16]Tôi thật vui
mừng, vì trong mọi sự tôi có thể tin
tưởng nơi anh chị em.

8

Lòng Dâng Hiến Rộng Rãi

[1]Thưa anh chị em, chúng tôi
muốn anh chị em biết về ân sủng
Đức Chúa Trời đã ban cho các hội
thánh ở Ma-xê-đô-ni-a; [2]đó là trong
khi họ chịu hoạn nạn thử thách
nặng nề, lòng họ vẫn đầy niềm vui;
và trong khi họ chịu cảnh nghèo khó
cùng cực, lòng rộng rãi của họ vẫn
cứ giàu thêm. [3]Tôi có thể làm chứng
rằng họ đã tự động quyên góp
không những theo khả năng của họ,
nhưng còn quá khả năng của họ.
[4]Họ tha thiết nài xin chúng tôi cho
họ được dự phần trong sự phục vụ
các thánh đồ. [5]Họ đã làm việc ấy
vượt quá điều chúng tôi mong ước;
trước hết họ dâng chính mình cho
Chúa, rồi theo ý Đức Chúa Trời, cho
chúng tôi nữa.

[6]Vì thế chúng tôi đã thúc giục Tít
cố gắng hoàn tất công việc phúc
thiện nầy giữa anh chị em như anh
ấy đã khởi sự làm. [7]Như anh chị em
đã trổi hơn trong mọi phương diện,
nào là đức tin, lời nói, kiến thức, sự
tích cực về mọi sự, và tình thương
dành cho chúng tôi, mong rằng anh
chị em cũng sẽ trổi hơn trong việc
phúc thiện nầy nữa.

[8]Tôi nói vậy không có ý ra lệnh
cho anh chị em làm điều ấy, nhưng
tôi muốn nêu lên sự nhiệt tình của
những người khác để xem tình yêu
thương của anh chị em chân thành
như thế nào. [9]Vì anh chị em đã biết
ân sủng của Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, ra sao; Ngài vốn giàu,
vì anh chị em đã trở nên nghèo, để
nhờ sự nghèo khó của Ngài, anh chị
em được trở nên giàu.

[10]Về việc nầy tôi xin góp một ý
kiến mà tôi nghĩ là có lợi cho anh
chị em, đó là năm trước không
những anh chị em đã nghĩ phải làm
một việc gì, mà còn rất muốn làm, và
đã bắt đầu trước, [11]thì bây giờ xin
anh chị em hãy hoàn tất việc ấy
trong khả năng mình, theo lòng
nhiệt thành đã khiến anh chị em
khởi sự. [12]Thật vậy những gì chúng
ta có và dâng theo lòng nhiệt thành
của mình mới quý, chứ không phải
những gì chúng ta không có. [13]Tôi
không có ý khuyên anh chị em phải
chịu khốn khó để giúp những người
khác vơi đi phần nào nỗi khốn khó
của họ, nhưng tôi chỉ mong có sự
quân bình. [14]Hiện tại anh chị em
đang dư dả, xin hãy giúp họ trong
lúc họ bị túng thiếu, để khi họ được
dư dả, họ sẽ giúp lại anh chị em khi
anh chị em lâm cảnh túng thiếu.
Như thế là có sự quân bình, [15]như có
chép rằng,

> "Người lượm nhiều cũng không
> dư, và người lượm ít cũng
> chẳng thiếu."[a]

Giới Thiệu Tít
và Các Bạn Đồng Hành

[16]Cảm tạ Đức Chúa Trời, Đấng đã
đặt vào lòng Tít sự quan tâm nhiệt
tình về anh chị em như chúng tôi.
[17]Vì không những anh ấy đã nhận sự
khuyến khích của chúng tôi mà cũng
do sự nhiệt tình của anh ấy, anh ấy
đã tự nguyện đến với anh chị em.
[18]Chúng tôi phái một anh em được
khen ngợi trong việc rao giảng Tin
Mừng trong khắp các hội thánh cùng
đi với anh ấy. [19]Không những thế,
người anh em nầy còn được tất cả
các hội thánh cử làm bạn đồng hành
với chúng tôi, trong khi chúng tôi
thực hiện công tác phúc thiện nầy
để làm vinh hiển danh Chúa và cũng

[a] Xuất 16:18

để bảo đảm cho lòng nhiệt thành
của chúng tôi. [20]Chúng tôi phải thận
trọng như thế để không ai có thể chỉ
trích chúng tôi trong việc thực hiện
công tác phúc thiện lớn lao nầy, [21]vì
chúng tôi đã quyết tâm làm những
việc nầy cách tốt đẹp không những
trước mặt Chúa nhưng trước mặt
người ta nữa.
[22]Cùng đi với họ, chúng tôi phái
thêm một anh em của chúng tôi; anh
ấy là người đã được chúng tôi thử
nghiệm nhiều lần và thấy anh ấy
mẫn cán trong mọi việc; nay anh ấy
lại càng mẫn cán hơn, vì anh ấy rất
tin tưởng anh chị em.
[23]Về phần Tít, anh ấy là người
cộng sự của tôi và là bạn đồng lao
với tôi trong sự phục vụ anh chị em.
Còn các anh em kia của chúng ta là
các sứ giả của các hội thánh, vinh
hiển của Đấng Christ.
[24]Như vậy, xin anh chị em hãy
chứng tỏ cho họ tình yêu thương của
anh chị em và lý do khiến chúng tôi
hãnh diện về anh chị em là không
sai để các hội thánh đều thấy.

9

Lạc Quyên Giúp Các Tín Hữu Gặp Cảnh Khốn Cùng

[1]Về việc lạc quyên giúp các thánh
đồ, tôi không cần viết gì thêm cho
anh chị em nữa, [2]vì tôi biết anh chị
em rất nhiệt tình về việc ấy; đó là
điều tôi đã khoe với anh chị em ở
Ma-xê-đô-ni-a rằng anh chị em ở A-
chai đã chuẩn bị từ năm trước, và sự
nhiệt tình của anh chị em quả đã
động viên nhiều người của họ. [3]Nay
tôi gởi các anh em nầy đến với anh
chị em, để chứng tỏ rằng lời khoe
của tôi về anh chị em không phải là
rỗng tuếch, mà anh chị em thật sự
đã chuẩn bị như tôi đã nói. [4]Tôi chỉ
lo là nếu vài anh em ở Ma-xê-đô-ni-a
đến với chúng tôi, và họ thấy anh chị
em chưa chuẩn bị gì cả, khi ấy chắc
chúng tôi sẽ mắc cỡ lắm; còn anh
chị em thì khỏi phải nói rồi, bởi vì
chúng tôi đã quá tin tưởng anh chị
em. [5]Vì thế tôi thấy cần phải khuyến
khích các anh em nầy đến với anh
chị em trước và chuẩn bị sẵn sàng
những gì anh chị em đã hứa cho
công tác phúc thiện đó, để việc ấy sẽ
đúng là một món quà hào phóng,
chứ không là một việc làm miễn
cưỡng.
[6]Xin anh chị em nhớ rằng ai gieo
ít sẽ gặt ít, ai gieo nhiều sẽ gặt
nhiều. [7]Mỗi người hãy theo lòng
mình đã định mà dâng hiến, không
dâng một cách miễn cưỡng hoặc bị
cưỡng ép, vì Đức Chúa Trời yêu
người dâng hiến cách vui lòng. [8]Đức
Chúa Trời có khả năng ban cho anh
chị em mọi ân phước cách dư dật, để
anh chị em luôn được đầy đủ mọi
mặt, hầu có thể chia sẻ một cách rời
rộng trong mọi việc phúc thiện,
[9]như có chép rằng,

> "Người nào rải của mình ra giúp
> người nghèo khổ,
> Công đức của người ấy sẽ trường
> tồn mãi mãi."[a]

[10]Nguyện Đấng cung cấp hạt
giống cho người gieo và cơm bánh
làm thức ăn cung cấp hạt giống và
khiến chúng sinh lợi bội phần cho
anh chị em, và nguyện Ngài làm gia
tăng kết quả công đức của anh chị
em. [11]Nguyện anh chị em được giàu
có trong mọi phương diện, để anh
chị em luôn rộng rãi trong mọi việc,
hầu qua việc làm của chúng ta, nhiều
người sẽ tạ ơn Đức Chúa Trời.
[12]Vì
công tác phục vụ nầy không chỉ đáp
ứng nhu cầu túng thiếu của các
thánh đồ, nhưng cũng tạo cơ hội cho
nhiều người tạ ơn Đức Chúa Trời.
[13]Qua thành quả của sự phục vụ nầy
họ sẽ tôn vinh Đức Chúa Trời, vì anh
chị em đã vâng phục Tin Mừng của
Đấng Christ mà anh chị em đã tuyên
xưng, và vì sự chia sẻ rộng rãi của
anh chị em cho họ và cho mọi người
khác. [14]Còn họ, họ sẽ cầu nguyện
cho anh chị em và quý mến anh chị
em, vì ân sủng của Đức Chúa Trời
ban cho anh chị em quá đỗi dồi dào.
[15]Tạ ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho
của Ngài không thể tả!

10

Phao-lô Bình Vực Chức Vụ của Ông

[1]Tôi, Phao-lô, cậy vào đức khiêm
nhu và mềm mại của Đấng Christ nài
xin anh chị em; tôi là người ở trước

[a] Thi 112:9

mặt anh chị em có vẻ mềm yếu,
nhưng lại cứng rắn đối với anh chị
em khi vắng mặt. 2Tôi xin anh chị
em đừng đặt tôi vào thế mà khi gặp
mặt phải sử dụng biện pháp cứng
rắn đối với một số người đã cho rằng
chúng tôi là những kẻ sống theo xác
thịt. 3Dù chúng tôi đang sống trong
xác thịt, nhưng chúng tôi không
chiến đấu theo xác thịt, 4vì các vũ khí
chúng tôi dùng trong cuộc chiến của
chúng ta không phải là thứ vũ khí
xác thịt, nhưng là quyền năng thiên
thượng để phá tan mọi thành lũy,
đánh đổ mọi lý luận 5và mọi chướng
ngại cao ngạo chống lại sự hiểu biết
Đức Chúa Trời, và bắt nhốt mọi tư
tưởng, để người ta vâng phục Đấng
Christ. 6Sau khi anh chị em đã hoàn
toàn vâng phục, chúng tôi sẵn sàng
sửa trị mọi kẻ không vâng phục.

7Anh chị em nhìn vào bề ngoài
chăng? Nếu ai cho rằng mình thuộc
về Đấng Christ, người đó hãy coi lại
xem; nếu người đó là người của
Đấng Christ, chúng tôi cũng vậy.
8Ngay cả khi tôi có tự hào ít nhiều về
quyền năng Chúa ban cho chúng tôi
để xây dựng anh chị em chứ không
phải để phá đổ, thì tôi cũng không
có gì hổ thẹn, 9vì tôi không muốn
làm ra vẻ hù dọa anh chị em bằng
thư từ. 10Số là đã có người nói rằng,
"Các thư của ông ấy có vẻ nghiêm
khắc và mạnh mẽ, nhưng đến khi
gặp mặt thì ông ấy yếu xìu và nói
năng chẳng ra gì." 11Xin những
người nói như thế hãy biết rằng khi
vắng mặt chúng tôi nói trong thư thế
nào, khi có mặt chúng tôi cũng hành
động thế ấy.

12Chúng tôi không dám kể mình
ngang hàng hoặc so sánh chúng tôi
với những người tự đề cao đó.
Nhưng khi họ lấy mình làm tiêu
chuẩn để đo nhau, hoặc so sánh
mình với nhau, họ không mấy hiểu
biết. 13Còn chúng tôi, chúng tôi
không dám tự hào quá đáng, nhưng
chỉ ở trong phạm vi Đức Chúa Trời
đã quy định cho chúng tôi, và phạm
vi đó bao gồm cả anh chị em.
14Chúng tôi không vượt quá phạm vi
của chúng tôi như thể chúng tôi
chưa hề đến với anh chị em, vì
chúng tôi là những người đầu tiên
đem Tin Mừng của Đấng Christ đến
tận nơi anh chị em. 15Chúng tôi
không lấy công lao khó nhọc của
người khác cho là của mình để tự
hào quá đáng, nhưng chúng tôi hy
vọng rằng, khi đức tin của anh chị
em tăng trưởng, phạm vi hoạt động
của chúng tôi, qua anh chị em, sẽ
nới rộng nhiều hơn, 16bấy giờ chúng
tôi có thể rao giảng Tin Mừng ở
những nơi xa xôi và không bị mang
tiếng là tự hào về công việc đã thực
hiện trong phạm vi hoạt động của
người khác. 17Nhưng ai muốn tự
hào, hãy tự hào trong Chúa, 18vì
không phải ai tự đề cao sẽ được công
nhận, nhưng chỉ người nào được
Chúa khen ngợi.

11

Phao-lô và Các Sứ Đồ Giả

1Tôi ước ao anh chị em có thể chịu
đựng sự điên khùng của tôi một
chút, và có lẽ anh chị em đã chịu
đựng tôi rồi. 2Vì tôi đang ghen cho
anh chị em, một nỗi ghen thiên
thượng, bởi tôi đã hứa gả anh chị em
cho một người chồng, để trình diện
anh chị em như một trinh nữ trong
trắng lên Đấng Christ. 3Nhưng bây
giờ tôi lo ngại rằng giống như Ê-va
đã bị con rắn dùng những mưu
chước quỷ quyệt lừa gạt, những suy
nghĩ của anh chị em đã bị nhiễm
độc, mất đi tính chất đơn thành và
trinh bạch dành cho Đấng Christ.
4Vì nếu có ai đến rao giảng cho anh
chị em một Jesus khác với Đức Chúa
Jesus chúng tôi rao giảng, hoặc giới
thiệu đến anh chị em một linh khác
với Đức Thánh Linh anh chị em đã
nhận lãnh, hoặc một tin mừng khác
với Tin Mừng anh chị em đã tiếp
nhận, có lẽ anh chị em sẽ chịu đựng
những điều đó một cách dễ dàng!

5Tôi nghĩ rằng tôi không thua
kém gì các sứ đồ siêu đẳng ấy. 6Có
thể tôi không giỏi về nghệ thuật nói
trước công chúng, nhưng về kiến
thức tôi không thua kém họ, vì trong
mọi hoàn cảnh và mọi sự, tôi đã
chứng tỏ điều đó cho anh chị em.

7Phải chăng tôi có tội khi hạ mình
xuống để anh chị em được tôn lên,
bởi vì tôi rao giảng Tin Mừng của
Đức Chúa Trời mà không đòi thù
lao? 8Tôi đã lột các hội thánh khác,

tức nhận sự trợ cấp tài chính của họ, để phục vụ anh chị em. [9]Khi tôi ở với anh chị em và lâm vào cảnh túng thiếu, tôi đã không trở thành gánh nặng cho ai, vì các anh em từ Ma-xê-đô-ni-a đến đã chu cấp đầy đủ các nhu cầu của tôi. Trong mọi việc, tôi luôn giữ mình để khỏi trở thành gánh nặng cho anh chị em, và tôi sẽ giữ luôn như thế. [10]Ngày nào lẽ thật của Đấng Christ còn trong tôi, ngày ấy không ai có quyền cấm tôi không được nói lên niềm tự hào nầy của tôi trong các miền ở A-chai. [11]Tại sao như thế? Phải chăng vì tôi không yêu thương anh chị em? Có Đức Chúa Trời biết.

[12]Nhưng những gì tôi đang làm, tôi sẽ tiếp tục làm, để loại trừ mọi cơ hội mà những kẻ chuyên lợi dụng cơ hội mong muốn hầu có thể khoe rằng họ cũng phục vụ như chúng tôi. [13]Những kẻ ấy là những sứ đồ giả, những công nhân gian dối, đội lốt các sứ đồ của Đấng Christ. [14]Thật chẳng lạ gì, vì chính Sa-tan đã đội lốt một thiên sứ sáng láng. [15]Vì thế chẳng có gì lạ khi những kẻ phục vụ nó cũng đội lốt những người phục vụ sự công chính; đến ngày chung cuộc, họ sẽ chuốc lấy hậu quả của những việc họ làm.

Những Gian Khổ trong Chức Vụ của Phao-lô

[16]Tôi xin nói lại, xin đừng ai nghĩ tôi là một kẻ điên khùng; nhưng nếu ai nghĩ vậy, thì xin cứ nhận tôi như một kẻ điên khùng đi, để tôi cũng có thể tự hào đôi chút. [17]Những gì tôi sắp nói đây không phải là nói theo ý Chúa, nhưng nói theo ý của một kẻ điên khùng đầy tự tín đang tự hào.

[18]Vì đã có lắm người tự hào về những gì thuộc xác thịt, tôi cũng có thể tự hào vậy. [19]Bởi anh chị em là những người khôn ngoan mà đã hoan hỉ chịu đựng những kẻ điên khùng kia mà! [20]Nếu ai bắt anh chị em làm nô lệ, nếu ai cắn nuốt anh chị em, nếu ai tước đoạt của cải anh chị em, nếu ai lên mình hách dịch với anh chị em, thậm chí nếu ai tát vào mặt anh chị em, anh chị em cũng vẫn chịu đựng được kia mà. [21]Tôi lấy làm hổ thẹn mà nói rằng chúng tôi đã quá yếu đuối, nên không thể làm được như họ! Nhưng nếu ai dám tự hào về bất cứ điều gì, thì tôi nói như một kẻ điên khùng rằng, tôi cũng dám tự hào về điều đó. [22]Họ là người Hê-bơ-rơ chăng? Tôi cũng vậy. Họ là người I-sơ-ra-ên chăng? Tôi cũng vậy. Họ là dòng dõi của Áp-ra-ham chăng? Tôi cũng vậy. [23]Họ là những người phục vụ Đấng Christ chăng? Tôi nói như một kẻ điên khùng, tôi còn phục vụ nhiều hơn họ. Tôi đã lao động vất vả hơn, bị tù thường xuyên hơn, bị đánh đập vô kể, biết bao lần suýt chết. [24]Năm lần tôi bị người Do-thái đánh bằng roi dây, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục. [25]Ba lần tôi bị đánh đòn, một lần bị ném đá, ba lần bị chìm tàu, một ngày một đêm lênh đênh trên biển cả. [26]Trong những cuộc hành trình, tôi gặp nguy hiểm trên sông rạch, nguy hiểm với bọn cướp, nguy hiểm với đồng bào mình, nguy hiểm với các dân ngoại, nguy hiểm trong thành phố, nguy hiểm trong đồng hoang, nguy hiểm trên biển cả, nguy hiểm với anh chị em giả dối, [27]Tôi phải lao động vất vả và làm việc khó nhọc, thường khi thiếu ngủ, chịu đói chịu khát, nhiều lúc thiếu ăn, chịu rét mướt, và thiếu mặc. [28]Ngoài bao nhiêu việc khác, mỗi ngày tôi phải chịu áp lực lo lắng cho tất cả các hội thánh. [29]Có ai yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối chăng? Có ai bị vấp ngã mà tôi không như đang bị nung đốt chăng?

[30]Nếu phải tự hào, tôi sẽ tự hào về những yếu đuối của tôi. [31]Đức Chúa Trời, Cha của Đức Chúa Jesus, Đấng đáng được chúc tụng đời đời, biết rõ rằng tôi không nói dối. [32]Ở Đa-mách, quan tổng trấn dưới quyền Vua A-rê-ta đã ra lệnh canh giữ Thành Đa-mách để bắt tôi, [33]nhưng tôi đã được dòng xuống trong một cái thúng, qua cửa sổ, thả ra bên ngoài tường thành, và tôi đã thoát khỏi tay ông ấy.

12

Khải Tượng Thiên Thượng và Mạc Khải của Chúa cho Phao-lô

[1]Nếu phải tự hào, dù biết rằng chẳng có lợi ích gì, thì tôi sẽ đề cập đến những khải tượng và những mạc

khải Chúa ban. [2]Tôi biết một người trong Đấng Christ, mười bốn năm trước đã được cất lên tầng trời thứ ba, hoặc trong thân thể người ấy hoặc ngoài thân thể người ấy, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết. [3]Tôi biết người ấy, hoặc trong thân thể người ấy hoặc ngoài thân thể người ấy, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết, [4]đã được đưa vào nơi phước hạnh,[a] và được nghe những lời không thể diễn tả, là những điều phàm nhân không được phép kể lại.

[5]Về người ấy, tôi sẽ tự hào, nhưng về chính tôi, tôi sẽ không tự hào, ngoại trừ tự hào về những yếu đuối của tôi. [6]Vì nếu tôi muốn tự hào, tôi sẽ không dại đâu, bởi tôi sẽ nói sự thật. Tuy nhiên tôi phải tự kiềm chế, để không ai nghĩ rằng tôi làm cho mình có giá hơn những gì họ đã thấy nơi tôi hoặc đã nghe nơi tôi.

[7]Vậy để giữ tôi khỏi lên mình kiêu ngạo, đặc biệt về những mạc khải siêu phàm, một cái dằm đã được cho đâm vào thân xác tôi, một sứ giả của Sa-tan đã đánh tôi, để giữ tôi khỏi lên mình kiêu ngạo. [8]Đã ba lần tôi cầu xin Chúa cất nó khỏi tôi, [9]nhưng Ngài đã phán với tôi, "Ân sủng của Ta đã đủ cho ngươi rồi, vì quyền năng của Ta được thể hiện trọn vẹn trong sự yếu đuối." Vậy tôi rất vui mừng tự hào về những yếu đuối của tôi, để quyền năng của Đấng Christ có thể ngự trên tôi. [10]Cho nên vì cớ Đấng Christ, tôi vui chịu yếu đuối, sỉ nhục, gian khổ, bắt bớ, và hoạn nạn, vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ.

Mối Quan Tâm của Phao-lô về Hội Thánh Cô-rinh-tô

[11]Tôi đã thành một kẻ điên khùng, vì anh chị em ép buộc tôi trở nên như thế. Đúng ra, anh chị em phải khen tôi mới phải, vì tuy tôi không ra gì, nhưng tôi không thua kém các sứ đồ siêu đẳng kia đâu. [12]Những dấu hiệu của một sứ đồ thật đã được thể hiện giữa anh chị em với tất cả sự kiên trì, đó là những dấu kỳ, những phép lạ, và những việc quyền năng. [13]Anh chị em có thua kém các hội thánh khác điều gì chăng? Có chăng là tôi không là gánh nặng cho anh chị em. Hãy tha thứ cho tôi về nỗi bất công ấy!

[14]Xin anh chị em hãy xem, đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh chị em. Tôi sẽ không là gánh nặng cho anh chị em đâu, bởi vì tôi không muốn tìm kiếm vật gì của anh chị em, mà chỉ muốn chính anh chị em, vì không phải con cái để dành của cải cho cha mẹ, nhưng cha mẹ để dành của cải cho con cái.

[15]Tôi rất vui sẽ chi tiêu, dù phải chi tiêu cả cuộc đời tôi vì linh hồn anh chị em. Nếu tôi yêu thương anh chị em nhiều hơn, lẽ nào tôi sẽ được thương yêu ít lại sao? [16]Nhưng giả dụ như tôi không là gánh nặng cho anh chị em, nhưng tôi là kẻ xảo quyệt, đã dùng sự lừa dối gạt được anh chị em. [17]Vậy thử hỏi có ai trong số những người tôi đã phái đến với anh chị em, mà qua người đó tôi đã khai thác tư lợi gì của anh chị em chăng? [18]Lần trước tôi bảo Tít đi và đã phái một anh em cùng đi với anh ấy, Tít có khai thác tư lợi gì của anh chị em chăng? Chẳng phải chúng tôi đã bước đi trong cùng một Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải chúng tôi đã đi theo cùng một dấu chân sao?

[19]Lâu nay có lẽ anh chị em nghĩ rằng chúng tôi muốn bào chữa mình với anh chị em. Nhưng thưa anh chị em yêu dấu, chúng tôi nói tất cả những điều nầy trước mặt Đức Chúa Trời trong Đấng Christ cốt để xây dựng anh chị em. [20]Vì tôi lo ngại rằng khi tôi đến, tôi sẽ thấy anh chị em không được như tôi mong ước, và anh chị em cũng sẽ thấy tôi không được như anh chị em mong ước. Tôi cũng lo ngại rằng giữa anh chị em sẽ có cãi vã, ganh tị, giận dữ, ích kỷ, vu khống, nói hành, tự kiêu, và hỗn loạn. [21]Tôi cũng lo ngại rằng khi đến thăm anh chị em, Đức Chúa Trời của tôi sẽ để tôi bị tủi hổ trước mặt anh chị em, và tôi phải than khóc vì những người đã phạm tội trước đây nhưng đến nay vẫn chưa chịu ăn năn về những việc ô uế, gian dâm, và trụy lạc họ đã phạm.

---

[a] nt: pa-ra-di

13

Lời Cảnh Cáo Sau Cùng

[1]Đây là lần thứ ba tôi đến thăm
anh chị em. Mọi lời buộc tội sẽ dựa
vào lời chứng của hai hoặc ba người
mà thiết lập. [2]Tôi muốn nói trước
với những kẻ đã phạm tội trước đây
và với mọi người, như tôi đã nói
trong kỳ đến thăm lần thứ hai, và
nay tôi lại nói trong lúc vắng mặt
rằng: nếu tôi trở lại lần nữa, tôi sẽ
không dung thứ đâu, [3]bởi vì anh chị
em nhất định đòi cho được bằng
chứng rằng Đấng Christ đã phán qua
tôi. Ngài không phải là Đấng nhu
nhược khi đối xử với anh chị em,
nhưng là Đấng đầy quyền uy giữa
anh chị em. [4]Thật vậy, dù Ngài đã
chịu đóng đinh trong tình trạng yếu
đuối, nhưng hiện nay Ngài đang
sống bằng quyền năng của Đức
Chúa Trời. Cũng vậy, ở trong Ngài
chúng tôi tuy yếu đuối, nhưng khi xử
sự với anh chị em chúng tôi sẽ sống
với Ngài bằng quyền năng của Đức
Chúa Trời.

[5]Hãy tự xét xem anh chị em có
sống trong đức tin chăng; hãy tự
kiểm điểm chính mình đi. Anh chị
em không biết rằng Đức Chúa Jesus
Christ đang ở trong anh chị em sao?
Trừ phi anh chị em không qua nổi
cuộc kiểm điểm ấy. [6]Tôi hy vọng
rằng anh chị em biết chúng tôi đã
qua được cuộc kiểm điểm ấy rồi.

[7]Bây giờ chúng tôi cầu xin Đức
Chúa Trời cho anh chị em không
làm điều gì sai, không phải để chứng
tỏ chúng tôi đã được chấp thuận,
nhưng để anh chị em có thể làm
điều đúng, cho dù chúng tôi có thể
bị xem như không được chấp thuận
cũng chẳng sao. [8]Vì chúng ta không
thể làm những gì nghịch với sự thật,
nhưng phải làm những gì hợp với sự
thật. [9]Chúng tôi vui mừng khi thấy
mình yếu đuối nhưng anh chị em
mạnh mẽ; đây cũng là điều chúng
tôi hằng cầu nguyện: anh chị em
được trở nên hoàn toàn.

[10]Vì lý do đó tôi viết những điều
nầy trong khi vắng mặt, để khi có
mặt tôi không phải sử dụng uy
quyền Chúa ban cho tôi một cách
nghiêm khắc đối với anh chị em, dù
đó là uy quyền để xây dựng chứ
không phải để phá hủy.

Lời Chào Cuối Thư và Chúc Phước

[11]Cuối cùng, thưa anh chị em, hãy
vui lên, hãy chỉnh đốn cho hoàn
thiện, hãy khích lệ lẫn nhau, hãy có
cùng một tâm chí, và hãy sống hòa
bình với nhau.

Nguyện xin Đức Chúa Trời yêu
thương và bình an ở với anh chị em.

[12]Hãy chào nhau bằng nụ hôn
thánh. Tất cả các thánh đồ ở đây gởi
lời chào thăm anh chị em.

[13]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ, tình yêu của Đức
Chúa Trời, và sự hiệp thông của Đức
Thánh Linh ở với tất cả anh chị em.
A-men.

THƯ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI GA-LA-TI

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, một sứ đồ, không do loài
người sai phái và không qua tổ chức
nào của loài người, nhưng qua Đức
Chúa Jesus Christ và Đức Chúa Trời
là Cha, Đấng đã làm cho Ngài sống
lại từ cõi chết, [2]cùng tất cả anh chị
em[a] đang ở với tôi, kính gởi các hội
thánh ở vùng Ga-la-ti. [3]Nguyện xin
ân sủng và bình an đến cùng anh
chị em từ Đức Chúa Trời, Cha chúng
ta, và từ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, [4]Đấng đã phó chính Ngài
vì tội chúng ta, để Ngài có thể cứu
chúng ta khỏi đời gian ác nầy, theo ý
muốn của Đức Chúa Trời, Cha chúng
ta. [5]Nguyện xin vinh hiển thuộc về
Ngài đời đời vô cùng. A-men.

Chỉ Có Một Tin Mừng

[6]Tôi lấy làm ngạc nhiên khi nghe
tin anh chị em đã vội bỏ Đấng gọi
anh chị em trong ân sủng của Đấng
Christ để theo một Tin Mừng khác,
[7]nhưng thật ra không có Tin Mừng
nào khác, mà chỉ có những kẻ gây
rối anh chị em, những kẻ muốn
xuyên tạc Tin Mừng của Đấng
Christ. [8]Nếu ngay cả chúng tôi hoặc
một thiên sứ nào từ trời rao giảng
cho anh chị em một Tin Mừng khác
với Tin Mừng chúng tôi đã rao giảng
cho anh chị em, nguyện kẻ đó bị
nguyền rủa!
[9]Như chúng tôi đã nói trước, và
bây giờ tôi xin nhắc lại: nếu ai rao
giảng cho anh chị em một Tin Mừng
khác với Tin Mừng anh chị em đã
nhận, nguyện kẻ đó bị nguyền rủa!
[10]Bây giờ tôi đang nổ lực để được
loài người chấp nhận hay để được
Đức Chúa Trời chấp nhận đây? Phải
chăng tôi đang tìm cách làm đẹp
lòng loài người? Nếu tôi tìm cách
làm đẹp lòng loài người, thì tôi
không phải là một đầy tớ của Đấng
Christ.

Phao-lô Được Ơn Thiên Triệu

[11]Thưa anh chị em, tôi muốn anh
chị em biết rằng Tin Mừng tôi rao
giảng cho anh chị em không đến từ
loài người, [12]vì tôi đã không nhận và
không được dạy về Tin Mừng ấy từ
người nào, nhưng từ sự mạc khải của
Đức Chúa Jesus Christ.
[13]Chắc anh chị em đã nghe về nếp
sống của tôi trước kia, khi tôi còn ở
trong Do-thái Giáo, như thế nào.
Tôi đã từng bắt bớ hội thánh của
Đức Chúa Trời cách dữ tợn và cố
gắng tiêu diệt hội thánh ấy. [14]Tôi đã
tấn tới trong Do-thái Giáo vượt xa
những người đồng thời với tôi trong
nước tôi, và là một người rất cuồng
nhiệt giữ các truyền thống của tổ
tiên tôi. [15]Nhưng khi Đức Chúa Trời,
Đấng đã biệt riêng tôi ra từ trong
lòng mẹ, đã vui lòng kêu gọi tôi
bằng ân sủng của Ngài, [16]và bày tỏ
cho tôi Con Ngài, để tôi có thể rao
giảng Tin Mừng của Ngài giữa các
dân ngoại, thì tôi không bàn với thịt
và máu, [17]tôi cũng không đi lên Giê-
ru-sa-lem để gặp các vị làm sứ đồ
trước tôi, nhưng tôi lập tức đi vào xứ
A-ra-bi, rồi sau đó tôi trở về Thành
Đa-mách.
[18]Ba năm sau tôi đi lên Giê-ru-sa-
lem để làm quen với Sê-pha và ở lại
với ông ấy mười lăm ngày. [19]Nhưng
tôi không gặp một vị sứ đồ nào khác
ngoài Gia-cơ em trai Chúa. [20]Những
gì tôi viết cho anh chị em, tôi xác
nhận là đúng sự thật trước mặt Đức
Chúa Trời.
[21]Sau đó tôi đã đến các miền của
xứ Sy-ri-a và xứ Si-li-si-a. [22]Lúc ấy các

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

hội thánh của Đấng Christ trong xứ
Giu-đê vẫn chưa biết mặt tôi. [23]Họ
chỉ nghe nói rằng, "Người đã bắt bớ
chúng ta trước đây bây giờ đang rao
giảng đức tin đã có lần ông ấy cố
gắng tiêu diệt." [24]Rồi họ tôn vinh
Đức Chúa Trời vì cớ tôi.

2

Phao-lô và Các Vị Sứ Đồ Khác

[1]Sau đó mười bốn năm tôi lại lên
Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba, có Tít đi
cùng. [2]Do được mạc khải, tôi đi lên
đó để trình bày trước mặt họ Tin
Mừng mà tôi đã rao giảng giữa các
dân ngoại, nhưng tôi chỉ trình bày
riêng với những vị lãnh đạo được
kính trọng, vì tôi sợ rằng những gì
tôi đã chạy và đang chạy sẽ trở
thành vô ích. [3]Nhưng Tít, người
cùng đi với tôi, dù là người Hy-lạp,
cũng không bị buộc phải được cắt bì.
[4]Chúng tôi làm thế vì có những anh
chị em giả đã lẻn vào, để theo dõi sự
tự do chúng tôi có trong Đức Chúa
Jesus Christ, hầu bắt chúng tôi làm
nô lệ. [5]Đối với những kẻ ấy, chúng
tôi không nhượng bộ, dù chỉ một
giây phút, để chân lý của Tin Mừng
được vững bền trong anh chị em.
[6]Còn đối với những người có vẻ
như được tôn trọng đó, dù trước kia
họ là ai thì cũng không liên can gì
đến tôi, vì Đức Chúa Trời không
thiên vị người nào; những người có
vẻ như được tôn trọng đó đã chẳng
giúp tôi được gì. [7]Ngược lại, họ đã
thấy rõ rằng tôi được giao trách
nhiệm đem Tin Mừng đến những
người không được cắt bì, cũng như
Phi-rơ được giao trách nhiệm đem
Tin Mừng đến những người được cắt
bì. [8]Vì Đấng đã hành động trong
Phi-rơ để lập ông làm sứ đồ cho
những người được cắt bì cũng đã
hành động trong tôi để lập tôi làm
sứ đồ cho các dân ngoại. [9]Khi nhận
thấy ân sủng đã ban cho tôi, thì Gia-
cơ, Sê-pha, và Giăng, những vị được
xem như cột trụ, đã trao tay phải
hiệp thông với tôi và Ba-na-ba, để
chúng tôi rao giảng Tin Mừng cho
các dân ngoại, còn họ thì lo cho
những người được cắt bì. [10]Họ chỉ
dặn tôi phải nhớ đến những người
nghèo khó, và đó là điều tôi đã dốc
lòng thực hiện.

Phao-lô Trách Sê-pha

[11]Nhưng khi Sê-pha đến An-ti-ốt,
tôi đã trực tiếp bày tỏ nỗi bất bình
với ông, vì ông thật đáng trách. [12]Số
là trước khi những người do Gia-cơ
phái đi đến nơi, ông vẫn dùng bữa
chung với những anh chị em tín hữu
thuộc các dân ngoại, nhưng khi
những người ấy đến, thì ông lui ra và
giữ mình cách biệt với các dân
ngoại, vì ông sợ những người đã
được cắt bì. [13]Những tín hữu Do-thái
khác cũng hiệp với ông trong cách
sống hàng hai như vậy, đến nỗi Ba-
na-ba cũng bị lôi cuốn và làm theo
cách đạo đức giả đó. [14]Khi tôi thấy
họ không sống ngay thẳng theo
chân lý của Tin Mừng, tôi đã nói với
Sê-pha trước mặt mọi người, "Nếu
ngài là người Do-thái mà sống giống
như một người trong các dân ngoại,
không như người Do-thái, thì làm
sao ngài đòi các dân ngoại phải sống
như người Do-thái được?"

Người Do-thái và Các Dân Ngoại Được Cứu Nhờ Đức Tin

[15]Chúng tôi khi sinh ra là người
Do-thái, chứ không là những người
tội lỗi giữa các dân ngoại. [16]Tuy
nhiên chúng tôi biết rằng một người
được xưng công chính không nhờ
làm theo các việc của Luật Pháp
nhưng nhờ đức tin nơi Đức Chúa
Jesus Christ; vì thế chúng tôi đã tin
Đức Chúa Jesus Christ để chúng tôi
được xưng công chính, nhờ đức tin
nơi Đấng Christ, chứ không nhờ làm
theo các việc của Luật Pháp, vì không
người nào sẽ được xưng công chính
nhờ làm theo các việc của Luật Pháp.
[17]Nhưng nếu chúng tôi đang tìm cầu
được xưng công chính trong Đấng
Christ, mà chính chúng tôi bị xem là
những kẻ có tội vì không làm theo
Luật Pháp, hóa ra Đấng Christ là
Đấng phục vụ tội lỗi sao? Chẳng hề
như vậy. [18]Vì nếu tôi xây dựng lại
những gì tôi đã phá hủy, tôi chứng
tỏ rằng mình là kẻ phạm luật.
[19]Vì qua Luật Pháp tôi đã chết đối
với Luật Pháp, để tôi có thể sống cho
Đức Chúa Trời. [20]Tôi đã bị đóng
đinh vào thập tự giá với Đấng Christ;

không phải là tôi sống nữa, nhưng
Đấng Christ sống trong tôi; bây giờ
tôi sống trong thân xác nầy là sống
trong đức tin vào Con Đức Chúa
Trời, Đấng đã yêu tôi và phó chính
mình Ngài vì tôi. [21]Tôi không muốn
làm cho ân sủng của Đức Chúa Trời
bị vô hiệu hóa, vì nếu có thể nhờ
Luật Pháp được xưng công chính, thì
Đấng Christ chịu chết thật vô ích
quá.

3

Luật Pháp và Đức tin

[1]Hỡi những người Ga-la-ti khờ
khạo kia! Ai đã mê hoặc anh chị em,
những người đã được trình bày rõ
ràng trước mắt rằng Đức Chúa Jesus
Christ đã chịu đóng đinh trên thập
tự giá? [2]Điều duy nhất tôi muốn tìm
hiểu từ anh chị em là anh chị em đã
nhận lãnh Đức Thánh Linh nhờ làm
theo các việc của Luật Pháp hay nhờ
tin vào những điều đã nghe giảng
dạy? [3]Sao anh chị em lại khờ khạo
đến thế! Sau khi đã bắt đầu với Đức
Thánh Linh rồi, sao bây giờ lại nhờ
cậy xác thịt để mong cho được trọn
vẹn? [4]Anh chị em đã trải qua nhiều
gian khổ để chẳng được gì sao? Nếu
quả thật là chẳng được gì. [5]Vậy có
phải Đấng đã ban Đức Thánh Linh
cho anh chị em và thực hiện những
việc quyền năng giữa anh chị em vì
anh chị em đã vâng giữ các việc của
Luật Pháp, hay vì đã tin vào những
điều nghe giảng dạy?

[6]Giống như Áp-ra-ham, ông tin
Đức Chúa Trời, nên ông được kể là
công chính. [7]Vậy anh chị em hãy
biết rằng, hễ ai có đức tin thì người
ấy là con cháu của Áp-ra-ham. [8]Kinh
Thánh đã thấy trước rằng Đức Chúa
Trời sẽ cho muôn dân được xưng
công chính bởi đức tin, nên đã báo
Tin Mừng trước cho Áp-ra-ham,

> "Mọi dân tộc sẽ nhờ ngươi mà
> được phước."[a]

[9]Vậy hễ ai có đức tin thì người ấy
sẽ được phước với Áp-ra-ham, là
người có đức tin.

[10]Vì tất cả những ai nhờ cậy vào
các việc làm theo Luật Pháp đều bị
nguyền rủa, bởi có lời chép rằng,

> "Đáng nguyền rủa thay là những
> kẻ không vâng giữ mọi điều đã
> chép trong sách Luật Pháp để
> làm theo."[b]

[11]Thật là rõ ràng rằng không ai
nhờ Luật Pháp mà được xưng công
chính trước mặt Đức Chúa Trời, vì

> "Người công chính sẽ sống bởi
> đức tin."[c]

[12]Luật Pháp không đặt nền tảng
trên đức tin, ngược lại,

> "Ai làm theo những điều nầy sẽ
> nhờ đó mà sống."[d]

[13]Đấng Christ đã cứu chuộc chúng
ta ra khỏi sự nguyền rủa của Luật
Pháp bằng cách trở thành người
gánh chịu sự nguyền rủa đó thay cho
chúng ta, như có chép rằng,

> "Đáng nguyền rủa thay cho kẻ bị
> treo trên cây gỗ."[e]

[14]Nhờ thế các phước hạnh dành
cho Áp-ra-ham có thể đến với muôn
dân trong Đức Chúa Jesus Christ, để
bởi đức tin chúng ta có thể nhận
được Đức Thánh Linh như đã hứa.

Luật Pháp và Lời hứa

[15]Thưa anh chị em, tôi nói theo
cách của loài người rằng, dù là giao
ước giữa người với người, một khi
giao ước đã được ký kết[f] xong, không
không ai được quyền tự ý loại bỏ hay
thêm bớt điều gì. [16]Về các lời hứa đã
hứa với Áp-ra-ham và với dòng dõi
ông thì không nói "cho các con cháu
ngươi" như cho nhiều người, nhưng
nói "cho con ngươi"[g] như chỉ cho
một người, và người đó chính là
Đấng Christ.

[17]Điều tôi muốn nói là thế nầy:
Luật Pháp bốn trăm ba mươi năm
sau mới đến không có quyền hủy bỏ
giao ước đã được Đức Chúa Trời phê
chuẩn từ trước, mà làm cho lời hứa
bị vô hiệu hóa. [18]Vì nếu sự thừa

[a] Sáng 12:3; 18:18

[b] Phục 27:26 LXX
[c] Hab 2:4
[d] Lê 18:5
[e] Phục 21:23
[f] ctd: phê chuẩn
[g] Sáng 12:7; nt: một hạt giống, một hậu duệ

hưởng cơ nghiệp căn cứ vào Luật Pháp thì không còn căn cứ vào lời hứa; nhưng Đức Chúa Trời đã ban cơ nghiệp cho Áp-ra-ham dựa trên lời hứa.

Mục Đích của Luật Pháp

[19]Vậy thì Luật Pháp để làm gì? Luật Pháp được thêm vào sau nầy để người ta hiểu thế nào là phạm tội. Luật Pháp tồn tại cho đến khi Con của lời hứa đến, đó là Người mà lời hứa đã hứa. Luật Pháp đã được các thiên sứ truyền xuống cho dân qua trung gian của một người. [20]Vả, người trung gian hàm ý không chỉ có một bên, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng độc nhất vô nhị.[a]

[21]Như thế Luật Pháp nghịch lại với lời hứa của Đức Chúa Trời chăng? Chẳng hề như vậy! Vì nếu Luật Pháp được ban cho có thể mang đến sự sống, thì sự công chính phải đến từ Luật Pháp. [22]Nhưng Kinh Thánh đã nhốt mọi người dưới quyền lực của tội lỗi, để những gì đã hứa qua đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ có thể ban cho những người có lòng tin.

[23]Nhưng trước khi đức tin đến, chúng ta đều bị nhốt và bị canh giữ dưới quyền lực của tội lỗi, chờ đến khi đức tin xuất hiện. [24]Vì thế Luật Pháp đã trở thành người giám hộ của chúng ta cho đến khi Đấng Christ đến, để khi ấy nhờ đức tin chúng ta có thể được xưng công chính. [25]Khi đức tin đến rồi, chúng ta không còn ở dưới quyền của người giám hộ nữa.

[26]Vì bởi đức tin trong Đức Chúa Jesus Christ, tất cả anh chị em là con cái của Đức Chúa Trời. [27]Vì hễ ai đã được báp-têm vào trong Đấng Christ đều được mặc lấy Đấng Christ. [28]Không còn phân biệt chủng tộc Do-thái hay Hy-lạp, không còn phân biệt giai cấp nô lệ hay tự do, không còn phân biệt phái tính nam hay nữ, vì tất cả anh chị em đều là một trong Đức Chúa Jesus Christ. [29]Và nếu anh chị em thuộc về Đấng Christ, anh chị em là dòng dõi của Áp-ra-ham, những người thừa kế theo lời hứa.

[a] ctd: nhưng Đức Chúa Trời là Đấng độc nhất vô nhị. Ngài không dùng người trung gian khi ban lời hứa (với Áp-ra-ham).

4

Từ Nô Lệ Trở Thành Con

[1]Tôi muốn nói rằng người thừa kế, dù là chủ của toàn gia sản, nhưng khi còn thơ ấu thì chẳng khác chi một người nô lệ. [2]Người ấy sẽ ở dưới quyền của những người giám hộ và các quản gia cho đến thời hạn người cha đã ấn định. [3]Chúng ta cũng vậy, khi còn thơ ấu, chúng ta bị làm nô lệ cho các quyền lực của thế gian. [4]Nhưng khi thời hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời sai Con Ngài đến, do một người nữ sinh ra, sinh ra dưới Luật Pháp, [5]để cứu chuộc những người ở dưới Luật Pháp, và để chúng ta được nhận làm con.[b] [6]Vì anh chị em là con, nên Đức Chúa Trời đã ban Đức Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, khiến chúng ta gọi Ngài là "A-ba![c] Cha!" [7]Vậy anh chị em không còn là nô lệ nữa, nhưng là con; mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ ơn Đức Chúa Trời.

Mối Quan Tâm của Phao-lô về Tín Hữu ở Ga-la-ti

[8]Trước kia khi chưa biết Đức Chúa Trời, anh chị em bị bắt làm nô lệ để thờ lạy các thần, mà thật ra chẳng phải là thần. [9]Nhưng bây giờ anh chị em đã biết Đức Chúa Trời rồi, đúng ra là được Đức Chúa Trời biết đến rồi, tại sao anh chị em còn quay về nhờ cậy những thần bất lực và bần cùng ấy? Bộ anh chị em muốn bị chúng bắt làm nô lệ trở lại sao? [10]Anh chị em vẫn còn mê tín dị đoan, nào là xem ngày, xem tháng, xem mùa, và xem năm. [11]Tôi e rằng công lao khó nhọc của tôi đã đổ ra cho anh chị em sẽ trở nên vô ích!

[12]Thưa anh chị em, tôi nài xin anh chị em hãy trở nên giống như tôi,[d] vì tôi cũng đã trở nên giống như anh chị em.[e]

Anh chị em đã không đối xử tệ với tôi, [13]dù khi tôi đến giảng Tin Mừng cho anh chị em lần đầu, như anh chị em đã biết, thân thể tôi lúc đó bị đau

[b] ctd: được nhận làm con nuôi
[c] Tiếng A-ram, có nghĩa là "Cha"
[d] Không mê tín dị đoan và thờ thần tượng
[e] Không sinh ra là bị trói buộc bởi luật pháp của Mô-sê

yếu. [14]Mặc dù lúc đó thân thể đau
yếu của tôi là một thử thách cho anh
chị em, nhưng anh chị em đã không
khinh rẻ tôi hoặc chán ghét tôi;
ngược lại, anh chị em đã tiếp rước
tôi như một thiên sứ của Đức Chúa
Trời, như tiếp rước chính Đức Chúa
Jesus Christ vậy. [15]Phước hạnh đó
của anh chị em bây giờ đâu rồi? Tôi
có thể làm chứng với anh chị em
rằng lúc đó, nếu có thể được, anh
chị em đã móc mắt mình để cho tôi.[a]
[16]Phải chăng bây giờ tôi đã trở thành
kẻ thù của anh chị em, vì tôi đã nói
với anh chị em sự thật?

[17]Những người đó[b] nhiệt tình với
anh chị em, nhưng không với ý tốt.
Họ chỉ muốn cô lập anh chị em với
chúng tôi, để anh chị em chỉ nhiệt
tình với họ. [18]Nếu lúc nào họ cũng
nhiệt tình làm điều tốt cho anh chị
em, như thế mới tốt, chứ không phải
đợi khi tôi có mặt với anh chị em thì
họ mới làm.

[19]Hỡi các con thơ của tôi! Tôi lại
phải chịu đau đớn trong cơn lâm
bồn cho đến khi Đấng Christ được
thành hình trong các con! [20]Ôi ước
gì tôi có mặt với các con lúc nầy, và
có thể thay đổi cách nói của tôi, bởi
tôi thật bối rối vì các con.

Gương của Ha-ga và Sa-ra

[21]Hãy nói cho tôi nghe, hỡi những
người muốn ở dưới Luật Pháp kia,
anh chị em không nghe Luật Pháp
nói gì sao? [22]Vì có lời chép rằng Áp-
ra-ham có hai con trai, một người là
con của người nữ nô lệ, một người là
con của người nữ tự do. [23]Con của
người nữ nô lệ được sinh ra theo xác
thịt, còn con của người nữ tự do
được sinh ra theo lời hứa. [24]Điều ấy
ngụ ý rằng hai người đàn bà đó
tượng trưng cho hai giao ước. Giao
ước ở Núi Si-nai, tượng trưng bởi Ha-
ga, sinh con ra làm nô lệ. [25]Ha-ga
tượng trưng cho Núi Si-nai ở A-ra-bi
lúc ấy, tương tự như Giê-ru-sa-lem
hiện nay, thành đang bị làm nô lệ
với dân của nó. [26]Nhưng người nữ tự
do tượng trưng cho Giê-ru-sa-lem
thiên thượng, bà là mẹ của chúng ta,
[27]vì có lời chép rằng,

"Hãy vui lên, hỡi người phụ nữ
hiếm muộn, người phụ nữ
không con;
Hãy bật lên tiếng hát và trỗi giọng
reo mừng, hỡi người phụ nữ
chưa hề kinh nghiệm cơn đau
lúc lâm bồn;
Vì con cái của người vợ bị hất hủi
đông hơn con cái của người vợ
đang sống với chồng."[c]

[28]Thưa anh chị em, anh chị em là
con cái của lời hứa, giống như I-sác.
[29]Nhưng giống như thời ấy, con cái
sinh ra theo xác thịt bắt bớ con cái
sinh ra theo Đức Thánh Linh thế
nào, thì bây giờ cũng thế ấy.
[30]Nhưng Kinh Thánh nói gì?

"Hãy đuổi người nữ nô lệ và đứa
con của nàng đi, vì đứa con của
người nữ nô lệ sẽ không được
thừa hưởng gia tài với đứa con
của người nữ tự do."[d]

[31]Thế thì, thưa anh chị em, chúng
ta không phải là con cái của người
nữ nô lệ, nhưng là con cái của người
nữ tự do.

5

Bảo Vệ Tự Do Thuộc Linh

[1]Đấng Christ đã giải thoát chúng
ta để chúng ta hưởng tự do. Vậy hãy
đứng vững, và đừng đặt mình dưới
ách nô lệ nữa.

[2]Xin anh chị em hãy chú ý. Tôi,
Phao-lô, nói với anh chị em rằng nếu
anh em phải được cắt bì, thì Đấng
Christ chẳng ích lợi gì cho anh chị
em cả. [3]Tôi xin xác chứng lại với
mọi người đã được cắt bì rằng họ bị
buộc phải tuân giữ toàn bộ Luật
Pháp. [4]Anh chị em nào muốn được
xưng công chính bởi Luật Pháp thì
đã đoạn tuyệt với Đấng Christ, anh
chị em đã đánh mất ân sủng.
[5]Nhưng chúng ta nhờ Đức Thánh
Linh, bằng đức tin, đang nôn nóng
chờ đợi hy vọng của sự công chính.
[6]Vì trong Đức Chúa Jesus Christ,
được cắt bì hay không được cắt bì
chẳng có giá trị gì, nhưng điều có giá
trị là đức tin được tỏ ra qua hành
động yêu thương.

---

[a] Có lẽ mắt Phao-lô yếu (4:13; 6:11; 2Cô 12:7)
[b] những người lãnh đạo thiếu lương thiện
[c] Isa 54:1
[d] Sáng 21:10

[7]Anh chị em đang chạy ngon trớn,
thế mà ai đã ngăn trở anh chị em
trong nỗ lực đeo đuổi chân lý vậy?
[8]Sự xúi giục đó dĩ nhiên không đến
từ Đấng đã kêu gọi anh chị em.
[9]Một ít men làm dậy cả đống bột.
[10]Trong Chúa, tôi tin tưởng ở anh chị
em rằng anh chị em không có ý gì
khác; nhưng kẻ gây rối cho anh chị
em phải mang lấy án phạt, bất kể kẻ
ấy là ai.
[11]Thưa anh chị em, về phần tôi,
nếu tôi giảng rằng sau khi tin Chúa
người tín cần phải được cắt bì nữa,
thì tại sao tôi còn bị bắt bớ? Nếu vậy
thì chướng ngại của thập tự giá đã
được dẹp bỏ rồi. [12]Tôi ước gì những
kẻ cứ gây rối cho anh chị em hãy tự
cắt chính mình đi!

Đức Thánh Linh và Xác Thịt

[13]Thưa anh chị em, anh chị em đã
được kêu gọi để hưởng tự do, xin
anh chị em đừng lợi dụng sự tự do
đó để sống theo xác thịt, nhưng hãy
lấy tình thương mà phục vụ như thể
làm nô lệ lẫn nhau, [14]vì toàn bộ Luật
Pháp được tóm lại trong một câu
nầy,

> "Ngươi hãy yêu người lân cận như
> mình"[a]

[15]Nhưng nếu anh chị em cắn xé và
ăn nuốt lẫn nhau, hãy coi chừng kẻo
anh chị em sẽ tiêu diệt nhau.
[16]Vậy tôi nói, anh chị em hãy sống
theo Đức Thánh Linh, đừng bao giờ
chiều theo những dục vọng của xác
thịt. [17]Vì những dục vọng của xác
thịt nghịch với Đức Thánh Linh, và
Đức Thánh Linh nghịch với xác thịt.
Hai bên nghịch nhau như thế, nên
anh chị em không làm được những
điều mình muốn. [18]Nhưng nếu anh
chị em được Đức Thánh Linh dẫn
dắt, anh chị em không ở dưới Luật
Pháp. [19]Những việc của xác thịt thật
là rõ ràng: gian dâm, ô uế, trụy lạc,
[20]thờ thần tượng, phù phép, thù hận,
gây gổ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ,
chia rẽ, phe đảng, [21]ganh tị, say sưa,
ham ăn mê uống, và những điều
tương tự. Tôi xin cảnh cáo anh chị
em, như tôi đã nói trước đây, hễ ai
làm những việc như thế sẽ không
được thừa hưởng vương quốc Đức
Chúa Trời.
[22]Nhưng trái của Đức Thánh Linh
là yêu thương, vui vẻ, bình an, nhịn
nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín,
[23]khiêm tốn, tiết độ. Không có luật
pháp nào cấm các điều đó. [24]Những
người thuộc về Đấng Christ đã đóng
đinh vào thập tự giá xác thịt với
những tham muốn và dục vọng của
mình rồi. [25]Nếu chúng ta sống nhờ
Đức Thánh Linh, chúng ta phải bước
đi theo sự dẫn dắt của Đức Thánh
Linh. [26]Xin chúng ta đừng tìm kiếm
hư vinh mà khiêu khích nhau và
ganh tị nhau.

6

Mang Gánh Nặng Cho Nhau

[1]Thưa anh chị em, nếu có người
nào tình cờ phạm lỗi gì, anh chị em
là những người thuộc linh, hãy lấy
tinh thần dịu dàng giúp người ấy sửa
đổi lại, và chính anh chị em cũng
phải thận trọng, kẻo anh chị em
cũng bị cám dỗ chăng.
[2]Hãy mang gánh nặng chung cho
nhau, vì như vậy anh chị em mới làm
trọn luật của Đấng Christ. [3]Nếu
người nào tưởng mình là người quan
trọng, nhưng trên thực tế chẳng là gì
cả, người ấy đã lừa dối mình. [4]Vậy
mỗi người phải xem xét công việc
của mình, rồi mới có thể tự hào về
thành quả của mình, vì không ai lấy
thành quả của người khác để tự hào
bao giờ, [5]vì gánh nhỏ riêng của ai,
người ấy phải gánh lấy.
[6]Những ai được người nào dạy
Đạo[b] cho, hãy chia sẻ mọi vật tốt của
mình mà với người dạy đó.
[7]Chớ lừa dối mình; Đức Chúa Trời
không thể bị nhạo báng, vì ai gieo gì
thì gặt nấy. [8]Ai gieo cho xác thịt của
mình sẽ bởi xác thịt gặt sự hư nát; ai
gieo cho Đức Thánh Linh sẽ bởi Đức
Thánh Linh gặt sự sống đời đời.
[9]Xin chúng ta đừng nản lòng khi làm
việc nghĩa, vì đến đúng kỳ chúng ta
sẽ gặt nếu chúng ta không mệt mỏi
mà bỏ cuộc. [10]Vì thế khi còn cơ hội,
xin chúng ta hãy làm việc nghĩa cho
mọi người, đặc biệt cho những người
trong đại gia đình đức tin.

---

[a] Lê 19:18

[b] ctd: Lời Chúa (*Lógos*)

Lời Cảnh Cáo và Lời Chào Cuối Thư

[11]Xin anh chị em xem đây, chính
tay tôi viết cho anh chị em, nên khổ
chữ lớn dường nào!
[12]Những người muốn được người
ta tôn trọng về phương diện xác thịt
ép anh em phải được cắt bì chỉ vì họ
muốn tránh bị bắt bớ khi chỉ tin vào
thập tự giá của Đấng Christ. [13]Ngay
cả những người đã được cắt bì,
chính họ cũng không tuân giữ Luật
Pháp, nhưng họ vẫn muốn anh em
phải được cắt bì, để họ có thể tự hào
về phương diện xác thịt của anh em.
[14]Về phần tôi, nguyện tôi sẽ không
tự hào về điều gì, ngoại trừ thập tự
giá của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta; bởi thập tự giá đó mà đối
với tôi thế gian đã bị đóng đinh, và
tôi cũng đã bị đóng đinh đối với thế
gian. [15]Vì được cắt bì hay không
được cắt bì chẳng quan trọng, điều
quan trọng là trở thành một tạo vật
mới.
[16]Nguyện xin sự bình an và ơn
thương xót ở trên những ai giữ theo
quy luật nầy, và ở trên dân I-sơ-ra-ên
của Đức Chúa Trời nữa.
[17]Ước gì từ nay trở đi không ai gây
phiền phức cho tôi nữa, vì tôi đang
mang trên thân thể mình những dấu
khổ hình[a] của Đức Chúa Jesus.
[18]Thưa anh chị em, nguyện xin ân
sủng của Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, ở cùng tâm linh anh
chị em. A-men.

[a] nt: *stigmata*

THƯ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI Ê-PHÊ-SÔ

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, bởi ý muốn của Đức
Chúa Trời làm sứ đồ của Đức Chúa
Jesus Christ, kính gởi các thánh đồ ở
Ê-phê-sô, những người trung tín
trong Đức Chúa Jesus Christ.
[2]Nguyện xin ân sủng và bình an từ
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ
Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng
ta, đến với anh chị em.

Phước Hạnh Thuộc Linh trong Đấng Christ

[3]Chúc tụng Đức Chúa Trời, Cha
của Đức Chúa Jesus Christ chúng ta,
Đấng đã ban cho chúng ta mọi
phước hạnh thuộc linh ở các nơi
trên trời trong Đấng Christ. [4]Do
lòng yêu thương của Ngài, Ngài đã
chọn chúng ta trong Đấng Christ
trước khi dựng nên vũ trụ, để chúng
ta được thánh hóa và trọn vẹn trước
mặt Ngài. [5]Do ý tốt của Ngài, Ngài
đã định trước để chúng ta được
nhận làm con Ngài bởi Đức Chúa
Jesus Christ, [6]để chúng ta ca ngợi ân
sủng vinh diệu của Ngài, tức ân sủng
Ngài ban cho chúng ta trong Con
yêu dấu của Ngài. [7]Trong Con ấy và
nhờ huyết Con ấy, chúng ta được
cứu chuộc, được tha thứ những lỗi
lầm, theo sự phong phú của ân sủng
Ngài, [8]tức ân sủng Ngài ban dồi dào
cho chúng ta. Trong sự khôn ngoan
và thấu hiểu toàn vẹn của Ngài,
[9]Ngài đã bày tỏ cho chúng ta biết
huyền nhiệm của thánh ý Ngài, theo
ý tốt Ngài đã định trước trong Đấng
Christ, [10]ấy là một chương trình cho
kỳ viên mãn, khi mọi tạo vật phải
quy tụ trong Đấng Christ, gồm
những vật trên trời lẫn những vật
dưới đất. [11]Trong Đấng Christ,
chúng ta được thừa hưởng cơ nghiệp
đã định sẵn cho chúng ta, y theo
mục đích của Ngài, Đấng đã thực
hiện mọi sự theo chương trình của
Ngài, [12]để chúng ta, những người
đầu tiên đặt hy vọng nơi Đấng
Christ, ca ngợi vinh hiển Ngài.
[13]Cũng trong Đấng Christ, khi anh
chị em nghe sứ điệp của chân lý, là
Tin Mừng cứu rỗi, anh chị em tin thờ
Ngài, và đã được đóng ấn bằng Đức
Thánh Linh, Đấng Ngài đã hứa ban.
[14]Đức Thánh Linh là bảo chứng cho
cơ nghiệp của chúng ta, trong khi
chờ đợi những người thuộc về Ngài
được cứu chuộc, để ca ngợi vinh
hiển Ngài.

Lời Cầu Nguyện của Phao-lô

[15]Vì lẽ đó khi tôi nghe nói về đức
tin của anh chị em trong Đức Chúa
Jesus và lòng yêu thương của anh chị
em đối với tất cả thánh đồ, [16]tôi
không ngừng cảm tạ Chúa vì anh chị
em mỗi khi tôi nhớ đến anh chị em
trong khi cầu nguyện.
[17]Tôi cầu xin Đức Chúa Trời, Cha
vinh hiển của Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, ban cho anh chị em
linh của sự khôn ngoan và sự mạc
khải để nhận biết Ngài, [18]và cho mắt
lòng anh chị em được khai minh, để
anh chị em có thể nhận biết hy vọng
Ngài đã kêu gọi anh chị em là gì, sự
giàu có của cơ nghiệp vinh hiển
đang dành cho các thánh đồ là thế
nào, [19]và sự lớn lao vô lượng của
quyền năng Ngài dành cho chúng ta,
những người tin nhận, trong sự vận
hành của quyền năng vĩ đại Ngài lớn
dường bao. [20]Ngài đã thực hiện
quyền năng đó trong Đấng Christ
khi Ngài làm cho Đấng Christ sống
lại từ cõi chết và lập Đấng Christ
ngồi bên phải Ngài trong các nơi
trên trời, [21]cao hơn mọi quyền cai

trị, quyền hành, quyền lực, vua chúa, và mọi chức tước được lập ra, không những trong đời nầy mà trong đời sắp đến nữa. [22]Ngài đã đặt mọi sự dưới chân Đấng Christ và lập Đấng Christ làm đầu mọi sự cho lợi ích của hội thánh; [23]hội thánh là thân thể Đấng Christ và sự đầy đủ của Đấng Christ, Đấng đầy dẫy trong mọi lúc ở mọi nơi.

2

Từ Chết đến Sống

[1]Về phần anh chị em, anh chị em đã chết vì các vi phạm và tội lỗi của mình; [2]đó là nếp sống ngày trước của anh chị em, tức sống theo xu hướng của đời nầy, theo kẻ cầm quyền trên không trung, là tà linh đang hành động giữa các con cái không vâng lời.

[3]Trước kia tất cả chúng ta cũng đã sống giữa họ như vậy, tức sống theo những ham muốn của xác thịt, chiều theo sự thèm khát của nhục dục và những ý tưởng xấu xa; theo lẽ tự nhiên chúng ta là con cái của sự thịnh nộ như bao nhiêu người khác. [4]Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương xót, do tình yêu lớn lao của Ngài, Ngài đã yêu chúng ta. [5]Ngay cả khi chúng ta còn chết trong các vi phạm của mình, Ngài đã làm cho chúng ta được cùng sống lại với Đấng Christ –ấy là nhờ ân sủng mà anh chị em được cứu– [6]và trong Đức Chúa Jesus Christ, Ngài đã cho chúng ta được cùng sống lại và cùng được ngồi trên trời với Đấng Christ, [7]để trong các đời sau Ngài có thể bày tỏ sự giàu có vô lượng của ân sủng Ngài được thể hiện qua lòng nhân từ của Ngài đối với chúng ta trong Đức Chúa Jesus Christ. [8]Vì nhờ ân sủng, bởi đức tin, anh chị em được cứu; điều ấy không đến từ anh chị em, đó là tặng phẩm của Đức Chúa Trời, [9]không phải là thành quả của việc làm, vì thế không ai có thể tự hào. [10]Vì chúng ta là những tác phẩm của Ngài, được tạo dựng trong Đức Chúa Jesus Christ, để thực hiện những việc tốt đẹp mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị trước, hầu chúng ta cứ theo đó mà sống.

Hiệp Nhất trong Đấng Christ

[11]Vậy xin anh chị em hãy nhớ lại rằng trước kia, theo phần xác anh chị em là dân ngoại, bị những người mệnh danh là "được cắt bì" –một nghi thức trên thân xác do tay người ta thực hiện– gọi anh chị em là "những kẻ không được cắt bì." [12]Thuở ấy anh chị em còn ở ngoài Đấng Christ, bị xem là dân ngoại đối với cộng đồng dân I-sơ-ra-ên và là những kẻ xa lạ đối với những giao ước của lời hứa; lúc ấy anh chị em sống vô vọng, và trong thế giới của anh chị em Đức Chúa Trời như không hề hiện hữu. [13]Nhưng bây giờ, trong Đấng Christ và nhờ huyết của Đấng Christ, anh chị em vốn một thời xa cách nay đã được đem lại gần.

[14]Thật vậy, chính Ngài đã đem lại hòa bình cho chúng ta. Ngài đã làm cho hai khối dân trở thành một, và đã phá vỡ bức tường thù nghịch ngăn cách giữa chúng ta qua thân thể Ngài. [15]Ngài đã hủy bỏ Luật Pháp với những điều răn và quy luật của Luật Pháp, để từ hai khối dân Ngài đã tạo nên một nhân loại mới trong Ngài, và như thế Ngài đã tạo lập hòa bình. [16]Qua thập tự giá Ngài đã giải hòa cả hai khối dân về với Đức Chúa Trời trong thân thể Ngài, và như thế Ngài đã tiêu diệt sự thù nghịch trên thập tự giá.

[17]Vậy Ngài đã đến để rao truyền Tin Mừng hòa bình cho anh chị em là những người ở xa, và hòa bình cho những người gần gũi bên Ngài. [18]Vì nhờ Ngài cả hai khối dân chúng ta có thể đến với Đức Chúa Cha trong một Đức Thánh Linh.

[19]Như thế anh chị em không còn là người xa lạ hoặc dân ngoại nữa, nhưng anh chị em là những công dân đồng quốc tịch với các thánh đồ và là những người nhà trong gia đình của Đức Chúa Trời, [20]được xây dựng trên nền của các sứ đồ và các tiên tri với chính Đức Chúa Jesus Christ là đá góc nhà. [21]Trong Ngài cả cấu trúc được kết hợp với nhau, phát triển thành một đền thờ thánh cho Chúa; [22]trong Ngài anh chị em cũng được xây dựng với nhau thành

một nơi ngự của Đức Chúa Trời
trong Đức Thánh Linh.

3

Chức Vụ của Phao-lô giữa Các Dân Ngoại

[1]Vì lý do ấy mà tôi, Phao-lô, làm tù
nhân của Đức Chúa Jesus Christ vì cớ
anh chị em là các dân ngoại. [2]Vì
chắc hẳn anh chị em đã nghe về sự
quản lý ân sủng của Đức Chúa Trời
đã giao cho tôi liên quan đến anh
chị em. [3]Thế nào qua sự mạc khải
Ngài đã cho tôi biết huyền nhiệm
của Ngài, như tôi vừa viết vắn tắt ở
trên. [4]Khi đọc điều ấy, có lẽ anh chị
em đã nhận thấy rằng tôi am hiểu
huyền nhiệm của Đấng Christ như
thế nào rồi.

[5]Trong các thế hệ trước Ngài
không mạc khải huyền nhiệm ấy cho
nhân loại, như Đức Thánh Linh mạc
khải cho các sứ đồ thánh và các tiên
tri ngày nay. [6]Huyền nhiệm đó là
nhờ Tin Mừng các dân ngoại được
trở thành những người cùng thừa kế,
cùng làm chi thể của một thân, và
cùng được chia sẻ lời hứa trong Đức
Chúa Jesus Christ.

[7]Về Tin Mừng đó, tôi được trở
thành một người phục vụ; đây là một
tặng phẩm của ân sủng Đức Chúa
Trời ban cho tôi theo sự vận hành
của quyền năng Ngài. [8]Dù tôi là
người hèn mọn nhất trong tất cả các
thánh đồ, thế mà Ngài lại ban ân
sủng ấy cho tôi, để tôi rao giảng Tin
Mừng cho các dân ngoại về sự giàu
có vô lượng của Đấng Christ, [9]và để
khai sáng cho mọi người thấy sự
quản lý các huyền nhiệm vốn được
giấu kín đối với các thời đại trước
trong Đức Chúa Trời, Đấng dựng
nên muôn vật, [10]hầu ngày nay, qua
hội thánh, sự khôn ngoan thiên hình
vạn trạng của Đức Chúa Trời được
biểu lộ cho những bậc cai quản và
cầm quyền ở các nơi trên trời, [11]theo
mục đích đời đời của Ngài, được thực
hiện trong Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta; [12]trong Đấng Christ
và nhờ đức tin nơi Ngài, chúng ta
được dạn dĩ và tự tin khi đến với
Đức Chúa Trời.

[13]Vì thế, tôi xin anh chị em đừng
ngã lòng khi thấy tôi bị hoạn nạn vì
anh chị em, vì đó là vinh hiển của
anh chị em.

Cầu Nguyện cho Các Tín Hữu

[14]Vì lý do đó, tôi quỳ gối trước mặt
Đức Chúa Cha, [15]là Đấng mà mọi gia
tộc trên trời và dưới đất được mang
danh, [16]cầu xin Ngài cho con người
bề trong của anh chị em được mạnh
mẽ, bởi quyền năng của Đức Thánh
Linh, theo sự phong phú của vinh
hiển Ngài, [17]để Đấng Christ luôn
ngự trị trong lòng anh chị em bởi
đức tin, và để anh chị em được đâm
rễ và lập vững nền trong tình yêu,
[18]nhờ đó anh chị em với tất cả thánh
đồ có thể hiểu chiều rộng, chiều dài,
chiều cao, và chiều sâu của tình yêu
Ngài là thế nào, [19]và có thể biết được
tình yêu của Đấng Christ là tình yêu
vượt quá mọi khả năng hiểu biết, để
anh chị em có thể được đầy tràn mọi
sự mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta
được đầy tràn.

[20]Nguyện mọi vinh hiển thuộc về
Đấng có thể thực hiện mọi sự vượt
quá mọi điều chúng ta cầu xin và suy
tưởng, theo quyền năng đang hành
động trong chúng ta. [21]Nguyện Ngài
được vinh hiển trong hội thánh và
trong Đức Chúa Jesus Christ qua mọi
thế hệ đến đời đời vô cùng. A-men.

4

Kêu Gọi Hiệp Nhất Trong Chúa

[1]Vậy tôi, tù nhân trong Chúa, nài
khuyên anh chị em hãy sống một
đời sống xứng đáng với ơn kêu gọi
mà Chúa đã kêu gọi anh chị em.
[2]Xin anh chị em hãy hết mực khiêm
tốn và mềm mại, hãy nhẫn nại, hãy
chịu đựng nhau trong tình yêu
thương; [3]xin anh chị em hãy cố gắng
hết sức sống hòa bình với nhau, để
duy trì sự hiệp một của Đức Thánh
Linh.

[4]Chỉ có một thân thể và một Đức
Thánh Linh, cũng như khi được kêu
gọi anh chị em được kêu gọi đến
một hy vọng.

[5]Chỉ có một Chúa, một đức tin,
một báp-têm, [6]một Đức Chúa Trời và
Cha tất cả, Ngài ở trên tất cả, qua tất
cả, và trong tất cả.

[7]Tuy nhiên mỗi người trong
chúng ta được ban ân sủng tùy theo

mức độ ban cho của Đấng Christ, [8]vì thế có lời chép rằng,

"Khi Ngài ngự lên nơi cao, Ngài
dẫn theo những kẻ bị tù đày ra
khỏi chốn tù đày,
Và Ngài đã ban ân tứ cho loài
người."[a]

[9]Khi nói "Ngài ngự lên," điều ấy có nghĩa gì nếu không hàm ý rằng Ngài cũng đã xuống tận những nơi rất thấp của đất? [10]Đấng đã xuống cũng chính là Đấng đã lên nơi cao hơn tất cả các tầng trời, để Ngài có thể đầy đẫy khắp vũ trụ.

[11]Chính Ngài đã cho một số người làm sứ đồ, một số làm tiên tri, một số làm nhà truyền giảng Tin Mừng, một số làm mục sư và giáo sư, [12]để trang bị các thánh đồ cho những công tác phục vụ, nhằm xây dựng thân thể của Đấng Christ, [13]cho đến khi tất cả chúng ta được hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, đạt đến mức trưởng thành, tới tầm thước vóc dáng trọn vẹn của Đấng Christ.

[14]Vậy chúng ta không thể còn như trẻ con nữa, bị dồi dập tới lui và bị cuốn theo mỗi luồng gió của các dị thuyết do những kẻ bịp bợm chuyên dùng những thủ đoạn xảo quyệt lừa gạt người ta. [15]Nhưng chúng ta nói ra sự thật trong tình yêu thương; chúng ta phải tăng trưởng trong mọi phương diện để trở nên giống như Ngài, Đấng Christ, là đầu. [16]Từ Ngài toàn thân được gắn liền và nối kết với nhau bằng những cơ cốt gân mạch, nhờ đó mỗi bộ phận hoạt động theo chức năng của mình, khiến cho thân thể tăng trưởng và tự gây dựng trong tình yêu thương.

Nếp Sống Cũ và Mới

[17]Vậy trong Chúa, tôi xin nói điều nầy và nài khuyên[b] anh chị em rằng anh chị em không thể tiếp tục sống như người ngoại nữa, tức sống theo những quan niệm phù phiếm của họ. [18]Tâm trí họ đã bị mù tối, bị cách biệt với sự sống của Đức Chúa Trời, vì họ không biết mà lại cứng lòng. [19]Họ không còn biết xấu hổ là gì nên đã sống buông thả, phó mình cho dục tính, làm theo mọi điều ô uế và tham lam. [20]Nhưng đó không phải là điều anh chị em đã học về Đấng Christ. [21]Vì nếu anh chị em đã nghe về Ngài và đã được dạy dỗ trong Ngài theo như chân lý ở trong Đức Chúa Jesus, [22]anh chị em phải cởi bỏ con người cũ, tức cách sống ngày trước của con người hư hỏng bởi những dục vọng lừa dối. [23]Anh chị em hãy để Đức Thánh Linh làm mới lại tâm trí mình, [24]và hãy mặc lấy con người mới, là con người được tạo dựng giống như hình ảnh của Đức Chúa Trời trong sự công chính và sự thánh khiết thật.

[25]Vậy xin anh chị em hãy cởi bỏ sự giả dối; mỗi người trong chúng ta hãy nói thật với người lân cận mình, vì chúng ta là chi thể của nhau. [26]Anh chị em có quyền giận nhưng không được phạm tội, đừng giận dai cho đến mặt trời lặn, [27]và đừng cho Ác Quỷ có cơ hội. [28]Kẻ hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa, nhưng thà lao động, dùng đôi tay mình làm ăn lương thiện, để có gì giúp đỡ người khốn khó thì hơn. [29]Đừng có một lời dữ nào thoát ra từ miệng anh chị em, nhưng khi cần, chỉ nói những lời có ích cho sự xây dựng, đem ân lành đến cho người nghe. [30]Xin anh chị em đừng làm buồn Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh chị em được đóng ấn niềm phong cho ngày cứu chuộc. [31]Hãy loại bỏ khỏi anh chị em những cay đắng, giận dữ, thịnh nộ, lạ lối, vu khống, cùng tất cả những tật xấu. [32]Hãy đối xử với nhau cách nhân từ, hãy thương xót nhau và tha thứ nhau, như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh chị em trong Đấng Christ vậy.

5

Sống Trong Chân Quang

[1]Vậy anh chị em hãy làm những người bắt chước Đức Chúa Trời, như những con cái yêu dấu của Ngài. [2]Hãy sống với nhau trong tình yêu, như Đấng Christ đã yêu chúng ta và phó chính mình Ngài vì chúng ta, để làm của lễ và con vật hiến tế có mùi thơm dâng lên Đức Chúa Trời.

[3]Không chuyện gian dâm, bất cứ chuyện bẩn thỉu, hoặc chuyện tham

---

[a] Thi 68:18
[b] nt: làm chứng

lam nào đáng đem ra nói giữa anh
chị em, vì những chuyện ấy không
thích hiệp cho các thánh đồ. [4]Đừng
nói những lời tục tĩu và kể những
chuyện tiếu lâm bẩn thỉu hoặc thô
tục, nhưng thà dâng những lời cảm
tạ thì hơn. [5]Hãy biết quả quyết điều
nầy: không một kẻ gian dâm, bất
khiết, hay tham lam nào –tham lam
là thờ thần tượng– sẽ được hưởng cơ
nghiệp trong vương quốc của Đấng
Christ và Đức Chúa Trời.

[6]Đừng để ai lừa gạt anh chị em
bằng những lời rỗng tuếch; vì chính
những điều đó mà cơn thịnh nộ của
Đức Chúa Trời giáng xuống trên
những kẻ không vâng lời. [7]Vậy anh
chị em đừng dự phần vào việc của
những người ấy. [8]Vì trước kia anh
chị em là bóng tối, nhưng bây giờ
anh chị em là ánh sáng trong Chúa;
vậy hãy sống như con cái của ánh
sáng, [9]vì trái của ánh sáng là những
gì tốt đẹp, ngay lành, và chân thật.

[10]Hãy xét xem điều gì đẹp lòng
Chúa. [11]Đừng tham dự vào những
việc vô ích của tối tăm, nhưng thà
phơi bày chúng ra ánh sáng thì hơn.
[12]Vì chỉ nhắc đến những việc họ làm
cách thầm kín cũng đã đủ thấy xấu
hổ rồi. [13]Nhưng những gì được ánh
sáng phơi bày đều bộc lộ bản chất
thật của nó, [14]vì những gì làm cho sự
việc được phơi bày đều là ánh sáng,
như có lời phán rằng:

"Hỡi người đang ngủ, hãy thức
dậy.
Hãy đứng dậy từ giữa những kẻ
chết,
Đấng Christ sẽ chiếu sáng trên
người."[a]

[15]Thế thì anh chị em hãy cẩn thận
về cách sống của mình; đừng sống
như kẻ dại dột, nhưng như người
khôn ngoan. [16]Hãy tận dụng thì giờ,
vì thời buổi nầy thật đen tối. [17]Vậy
đừng dại dột, nhưng phải tìm hiểu ý
Chúa là gì.

[18]Đừng say rượu, vì rượu xui cho
ngông cuồng, nhưng hãy đầy dẫy
Đức Thánh Linh.

[19]Hãy dùng những bài thánh thi,
thánh ca, và linh khúc mà đối đáp
với nhau. Hãy đem hết tâm hồn hát
ca và tôn ngợi Chúa. [20]Trong mọi
mọi sự, hãy nhân danh Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, luôn
luôn cảm tạ Đức Chúa Trời là Đức
Chúa Cha.

Mối Liên Hệ Vợ Chồng

[21]Do lòng kính sợ Chúa, anh chị
em hãy thuận phục nhau.

[22]Hỡi người làm vợ, hãy thuận
phục chồng như thuận phục Chúa,
[23]vì chồng là đầu vợ như Đấng Christ
là đầu hội thánh; chính Ngài là Đấng
Giải Cứu hội thánh, thân thể của
Ngài. [24]Hội thánh thuận phục Đấng
Christ thế nào, vợ cũng phải thuận
phục chồng trong mọi sự thể ấy.

[25]Hỡi người làm chồng, hãy yêu
thương vợ như Đấng Christ đã yêu
thương hội thánh và phó chính Ngài
vì hội thánh, [26]để Ngài có thể thánh
hóa hội thánh, sau khi thanh tẩy hội
thánh bằng nước, tức lời Ngài, [27]hầu
tạo cho chính Ngài một hội thánh
đẹp lộng lẫy, không hoen ố, không
vết nhăn, và không khuyết điểm,
nhưng thánh khiết và vẹn toàn.

[28]Cũng thế, chồng phải yêu vợ
như yêu chính thân mình. Người
nào yêu vợ là yêu chính mình; [29]vì
không ai ghét chính thân mình bao
giờ, nhưng luôn nuôi dưỡng và chăm
sóc nó, cũng như Đấng Christ nuôi
dưỡng và chăm sóc hội thánh, [30]bởi
vì chúng ta là các chi thể của thân
Ngài.

[31]Vì lý do đó, người nam phải lìa
cha mẹ để kết hợp với vợ mình, và
cả hai sẽ trở nên một thịt. [32]Đây là
một huyền nhiệm cao diệu, và dĩ
nhiên, đây tôi muốn nói về mối liên
hệ giữa Đấng Christ và hội thánh.
[33]Tóm lại, mỗi người trong anh em
phải yêu vợ như yêu chính mình,
còn vợ thì phải kính trọng chồng.

6

Con Cái và Cha Mẹ

[1]Hỡi những kẻ làm con, hãy vâng
lời cha mẹ các con trong Chúa, vì đó
là phải đạo.

[2]"Hãy hiếu kính cha mẹ người."

Đó là điều răn thứ nhất, và có kèm
theo một lời hứa rằng,

[a] Isa 60:1

3"Để ngươi được phước và sống
lâu trên đất."[a]

4Hỡi những bậc làm cha mẹ,[b]
đừng làm cho con cái mình phải
buồn giận, nhưng hãy trưởng dưỡng
chúng trong khuôn phép và lời răn
dạy của Chúa.

Chủ Nhân và Công Nhân

5Hỡi những người làm công,[c] hãy
lấy lòng đơn thành, kính sợ, và run
rẩy mà vâng phục các chủ mình trên
đời nầy như vâng phục Chúa, 6không
phải chỉ làm vừa lòng chủ khi chủ
quan sát, nhưng hãy như các đầy tớ
của Đấng Christ hết lòng làm theo ý
muốn Đức Chúa Trời. 7Hãy phục vụ
cách vui lòng như phục vụ Chúa, chứ
không phải phục vụ người ta, 8vì biết
rằng Chúa sẽ ban thưởng chúng ta vì
những việc tốt chúng ta làm, bất kể
chúng ta là nô lệ hay người tự do.
9Tương tự, hỡi các chủ nhân, xin
hãy đối xử tốt với những người làm
công cho mình. Hãy chấm dứt đe
dọa họ, vì biết rằng cả hai đều có
chung một Chủ trên trời, và Ngài
không thiên vị ai.

Khí Giới của Đức Chúa Trời

10Sau cùng, xin anh chị em hãy
mạnh mẽ trong Chúa và trong sức
toàn năng của Ngài. 11Hãy mang lấy
toàn bộ khí giới của Đức Chúa Trời,
để có thể đứng vững mà đối phó với
những mưu chước của Ác Quỷ, 12vì
không phải chúng ta chiến đấu với
loài có thịt và máu, nhưng với những
quyền lực vô hình, những quyền lực
thống trị, những quyền lực tối tăm
của thế gian nầy, và những quyền
lực của các tà linh trên trời.
13Vì vậy hãy mang lấy toàn bộ khí
giới của Đức Chúa Trời, để anh chị
em có thể đối phó trong ngày lâm
trận,[d] và khi cuộc chiến xong rồi,
anh chị em vẫn đứng vững vàng.
14Vậy hãy đứng vững, thắt đai lưng
bằng sự thật, mặc áo giáp bằng đức
công chính, 15mang giày trận bằng
tinh thần sẵn sàng rao truyền Tin
Mừng hòa bình. 16Ngoài ra, hãy cầm
lấy thuẫn bằng đức tin, vì nhờ đức
tin anh chị em có thể dập tắt các tên
lửa của Kẻ Ác. 17Cũng hãy đội nón
sắt bằng ơn cứu rỗi, và cầm gươm
của Đức Thánh Linh là lời Đức Chúa
Trời.
18Hãy dùng mọi cách cầu nguyện
và nài xin mà cầu nguyện mãi trong
Đức Thánh Linh. Với ý hướng đó,
hãy hết sức kiên trì thức canh, và cầu
nguyện cho tất cả các thánh đồ.
19Xin anh chị em cũng nhớ cầu
nguyện cho tôi, để tôi được Chúa
ban cho sứ điệp, hầu mỗi khi mở
miệng nói, tôi có thể mạnh dạn
công bố huyền nhiệm của Tin Mừng;
20chính vì Tin Mừng đó mà tôi hiện
đang làm sứ giả trong khi thân vẫn
mang xiềng xích. Xin anh chị em
cầu nguyện cho tôi, để tôi cứ dạn dĩ
rao giảng như bổn phận tôi phải nói.

Lời Chào Cuối Thư

21Để anh chị em có thể biết rõ
tình cảnh hiện nay của tôi ra sao và
lâu nay tôi làm gì, Ty-chi-cơ, một anh
em thân yêu và là người phục vụ
Chúa trung thành, sẽ kể cho anh chị
em biết mọi sự. 22Tôi phái anh ấy
đến với anh chị em chính vì mục
đích ấy, để anh chị em biết tin tức về
chúng tôi và để anh ấy khích lệ lòng
anh chị em.
23Nguyện xin Đức Chúa Trời là
Cha và Đức Chúa Jesus Christ là
Chúa ban bình an, tình yêu, và đức
tin cho anh chị em.
24Nguyện xin ân sủng ở cùng tất
cả những người yêu mến Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, bằng
một tình yêu bất diệt.

---

[a] (6:2-3) Xuất 20:12; Phục 5:16
[b] nt: những người cha
[c] nt: nô lệ, tôi tớ
[d] nt: ngày thảm khốc, ngày đen tối, ngày xấu

THƯ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI PHI-LÍP

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô và Ti-mô-thê, các đầy tớ
của Đức Chúa Jesus Christ, kính gởi
tất cả các thánh đồ của Đức Chúa
Jesus Christ, cùng các vị giám mục,
và các chấp sự ở Phi-líp. [2]Nguyện
xin ân sủng và bình an từ Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta, và từ Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, đến
cùng anh chị em.

Cảm Tạ và Cầu Nguyện

[3]Mỗi khi nhớ đến anh chị em, tôi
cảm tạ Đức Chúa Trời của tôi. [4]Mỗi
khi cầu nguyện cho tất cả anh chị
em, tôi luôn luôn cầu nguyện với
lòng vui mừng, [5]vì anh chị em đã dự
phần với tôi trong nỗ lực truyền bá
Tin Mừng từ ngày đầu tiên cho đến
bây giờ. [6]Tôi có niềm tin quả quyết
nầy, đó là Đấng đã bắt đầu làm
những việc tốt đẹp trong anh chị em
sẽ tiếp tục công việc của Ngài cho
đến khi hoàn tất trong ngày của Đức
Chúa Jesus Christ. [7]Tôi nghĩ về tất
cả anh chị em như vậy cũng đúng
thôi, bởi vì anh chị em luôn ở trong
lòng tôi. Dù khi tôi mang xiềng xích
hay khi tôi biện hộ và xác quyết chân
lý của Tin Mừng, tất cả anh chị em
đều dự phần vào ân sủng với tôi.
[8]Đức Chúa Trời có thể làm chứng
cho tôi rằng tôi thương nhớ anh chị
em bằng tình yêu của Đức Chúa
Jesus Christ biết bao.

[9]Điều tôi cầu nguyện là tình yêu
của anh chị em mỗi ngày một gia
tăng, để anh chị em có một kiến
thức sâu sắc và những nhận xét
chính xác, [10]giúp anh chị em có thể
xác định điều nào là tốt nhất, hầu
trong ngày của Đấng Christ anh chị
em được trong sạch và vẹn toàn,
[11]đầy những trái của đức công chính
đến từ Đức Chúa Jesus Christ, đem
vinh hiển và ca ngợi về Đức Chúa
Trời.

Đạo Chúa Phát Triển Giữa Nghịch Cảnh

[12]Thưa anh chị em,[a] tôi muốn anh
chị em biết rằng những gì xảy ra cho
tôi đã giúp cho Tin Mừng thêm phát
triển, [13]đến nỗi cả quân đoàn bảo vệ
hoàng cung và mọi người khác đều
biết rằng tôi vì Đấng Christ mà mang
xiềng xích, [14]và khi biết tôi bị xiềng
xích, nhiều anh chị em tin Chúa
càng mạnh mẽ hơn và càng dạn dĩ
rao giảng Đạo hơn, chẳng sợ hãi gì.

[15]Thật ra một số người rao giảng
Đấng Christ vì ganh tị và cạnh tranh,
nhưng một số khác rao giảng vì ý tốt.
[16]Những người rao giảng vì ý tốt làm
thế vì tình yêu, biết rằng tôi được bổ
nhiệm để binh vực Tin Mừng; [17]còn
những người rao giảng Đấng Christ
vì tham vọng cá nhân[b] thay vì động
cơ trong sạch, tưởng như thế sẽ tạo
thêm khổ cho tôi trong khi mang
xiềng xích. [18]Nhưng rồi sao? Đàng
nào cũng được, dù giả vờ hay thành
thật, Đấng Christ vẫn được rao
giảng; và như thế là tôi vui rồi, phải,
và tôi sẽ tiếp tục vui, [19]vì tôi biết rằng
nhờ lời cầu nguyện của anh chị em
và nhờ sự giúp đỡ của Đức Thánh
Linh của Đức Chúa Jesus Christ, tôi
sẽ sớm được giải thoát.[c]

[20]Tôi thiết tha mong đợi và hy
vọng rằng tôi sẽ không bị hổ thẹn vì
bất cứ lý do gì, nhưng bây giờ hay
lúc nào cũng thế, tôi nói cách dạn
dĩ, để dù sống hay chết, Đấng Christ
vẫn được tôn cao qua thân thể tôi.
[21]Vì đối với tôi, sống là Đấng Christ,

---

[a] nt: anh em (tương tự cho cả sách)
[b] ctd: cạnh tranh (*eritheuo*: làm thuê)
[c] ctd: sớm được trả tự do, *hay* sớm ra khỏi tù

và chết là lợi. [22]Nhưng nếu tôi được
tiếp tục sống trong thân xác, có
nghĩa là tôi sẽ làm việc sao cho có
kết quả, tôi thật không biết phải
chọn điều nào. [23]Tôi đang bị giằng
co giữa hai điều: một đàng, tôi muốn
được ra đi để ở với Đấng Christ, đó
là điều tốt hơn cho tôi; [24]một đàng
khác, tôi được tiếp tục ở lại trong
thân xác nầy, đó là điều cần hơn cho
anh chị em. [25]Vì có niềm tin quả
quyết về điều thứ hai nầy, tôi biết
rằng tôi sẽ còn ở lại và sẽ tiếp tục
sống với tất cả anh chị em để giúp
anh chị em tăng trưởng và vui vẻ
trong đức tin. [26]Như thế, khi tôi trở
lại thăm anh chị em, thì vì cớ tôi,
anh chị em có thể hãnh diện nhiều
hơn trong Đức Chúa Jesus Christ.

Chiến Đấu cho Đức Tin

[27]Tôi chỉ mong anh chị em sống
xứng đáng với Tin Mừng của Đấng
Christ, để hoặc đến thăm anh chị
em, hoặc vắng mặt, tôi có thể nghe
tin về anh chị em rằng anh chị em
đang đứng vững, cùng một tinh
thần, quyết một lòng chiến đấu cho
đức tin của Tin Mừng, [28]không sợ
những kẻ chống đối anh chị em bất
cứ điều gì. Chống đối anh chị em là
bằng chứng rằng họ sẽ bị hủy diệt,
còn anh chị em sẽ được cứu, và đó
cũng là việc đến từ Đức Chúa Trời,
[29]vì Đức Chúa Trời không những đã
ban cho anh chị em đặc ân tin Đấng
Christ, nhưng cũng chịu khổ vì Ngài
nữa, [30]tức tham dự cùng một cuộc
chiến mà anh chị em đã thấy tôi
đương đầu trước kia, và nay vẫn còn
nghe tôi đang tiếp tục.

2

Khuyên Phải Hiệp Nhất và Khiêm Nhường

[1]Vậy nếu có sự khích lệ nào trong
Đấng Christ, nếu có niềm yên ủi nào
phát xuất từ tình yêu, nếu có sự hiệp
thông nào của Đức Thánh Linh, nếu
có tình cảm quý mến và sự thương
cảm nào, [2]xin anh chị em hãy làm
cho niềm vui của tôi được trọn vẹn
bằng hiệp ý với nhau, có cùng một
tình yêu, đồng tâm, nhất trí với
nhau. [3]Xin anh chị em đừng làm
điều gì vì cạnh tranh hay vì hư vinh,
nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường,
xem người khác tôn trọng hơn mình.
[4]Xin mỗi người đừng chỉ chú ý đến
quyền lợi của riêng mình, nhưng hãy
chú ý đến quyền lợi của người khác
nữa.

[5]Anh chị em hãy có cùng một tâm
tình như Đức Chúa Jesus Christ đã
có.

[6]Ngài vốn có hình thể của Đức
Chúa Trời,
Nhưng đã chẳng xem sự bình
đẳng với Đức Chúa Trời là điều
nên nắm giữ.
[7]Ngài đã làm cho mình trống
không,
Mặc lấy hình thể của một người
nô lệ,
Được tìm thấy trong hình dáng
của loài người.
[8]Ngài tự hạ mình xuống,
Vâng phục cho đến chết,
Thậm chí chết trên cây thập tự.
[9]Chính vì thế, Đức Chúa Trời đã
đưa Ngài lên rất cao,
Ban cho Ngài danh trên hết mọi
danh,
[10]Hầu khi nghe đến danh Đức
Chúa Jesus,
Mọi đầu gối trên trời, trên đất, và
bên dưới đất thảy đều quỳ
xuống,
[11]Và mọi lưỡi phải xưng nhận Đức
Chúa Jesus Christ là Chúa,
Dâng vinh hiển về Đức Chúa Cha.

Rạng Rỡ Như Vì Sao

[12]Vậy thưa anh chị em yêu dấu,
như anh chị em vẫn luôn vâng lời
tôi, không phải chỉ khi tôi có mặt,
nhưng càng vâng lời hơn, nhất là lúc
nầy, khi tôi vắng mặt, hãy làm phần
của mình khi nhận ơn cứu rỗi, với
lòng run sợ, [13]vì Đức Chúa Trời là
Đấng đang hành động trong anh chị
em, anh chị em có thể vừa muốn vừa
làm theo ý tốt của Ngài.

[14]Đừng làm việc gì với thái độ lằm
bằm và cãi vã, [15]để anh chị em được
trọn vẹn và tinh ròng, xứng đáng
làm con cái Đức Chúa Trời, không
chút hoen ố giữa thế hệ lươn lẹo và
đồi trụy nầy; giữa thế hệ đó, anh chị
em tỏa rạng như những vì sao sáng
trong không gian, [16]nắm chặt lời sự
sống, để tôi có thể hãnh diện trong
ngày của Đấng Christ rằng tôi đã

không chạy vô ích và đã không lao
động vất vả luống công.
[17]Ví dù tôi phải đổ mạng sống
mình ra như một của lễ quán để rưới
trên con vật hiến tế, tức trên sự
phục vụ phát xuất từ đức tin của anh
chị em, tôi cũng vui lòng, và chung
vui với tất cả anh chị em. [18]Xin anh
chị em cũng vậy, hãy vui mừng và
chung vui với tôi.

Giới Thiệu Ti-mô-thê và Ê-páp-rô-đi-tô

[19]Nhờ ơn Đức Chúa Jesus, tôi hy
vọng có thể phái Ti-mô-thê đến với
anh chị em sớm, để tôi có thể được
phấn khởi khi biết anh chị em như
thế nào. [20]Tôi không có ai có cùng
một tâm tình với tôi như Ti-mô-thê,
một người thật lòng lo lắng cho anh
chị em, [21]vì ai nấy lo tìm lợi riêng
cho mình, chứ không cho Đức Chúa
Jesus Christ. [22]Nhưng như anh chị
em đã biết, Ti-mô-thê đã chứng tỏ là
một người rất xứng đáng cùng tôi
phục vụ Tin Mừng, như con với cha.
[23]Vì thế tôi hy vọng rằng tôi có thể
phái Ti-mô-thê đi ngay sau khi tôi
biết sự việc của tôi ra thế nào. [24]Tôi
tin tưởng trong Chúa rằng không
bao lâu nữa chính tôi cũng sẽ đến
với anh chị em.
[25]Trong khi chờ đợi, tôi nghĩ cần
phải nhờ Ê-páp-rô-đi-tô về với anh
chị em trước. Anh ấy là một anh em,
một bạn đồng lao, và một chiến hữu
của tôi; anh ấy cũng là sứ giả của
anh chị em, và là người đã lo cho
những nhu cầu của tôi, [26]bởi vì anh
ấy rất nhớ anh chị em và cũng hơi lo
lắng vì anh chị em đã nghe tin anh
ấy bị bịnh. [27]Quả thật anh ấy có
bịnh nặng, gần qua đời, nhưng Đức
Chúa Trời đã tỏ lòng thương xót đối
với anh ấy, không những chỉ đối với
anh ấy, nhưng cũng đối với tôi, kẻo
tôi ở trong cảnh đã buồn mà lại
thêm buồn. [28]Cho nên tôi càng
muốn phái anh ấy sớm trở về với
anh chị em, để khi gặp lại anh ấy,
anh chị em sẽ vui mừng và tôi cũng
được bớt lo. [29]Vậy xin anh chị em
hãy vui vẻ đón tiếp anh ấy trong
Chúa, và hãy tỏ lòng tôn kính những
người như thế, [30]vì công việc của
Đấng Christ mà suýt nữa anh ấy đã
thiệt mạng. Anh ấy suýt đã hy sinh
tính mạng vì thay cho anh chị em
giúp đỡ tôi những việc mà anh chị
em không thể đến giúp được.

3

Cẩn Thận về Các Giáo Sư Giả

[1]Cuối cùng, thưa anh chị em của
tôi, hãy vui mừng trong Chúa.
Tôi không ngại viết lại những
điều nầy cho anh chị em, nhưng đây
là vấn đề an toàn cho anh chị em.
[2]Hãy coi chừng bọn chó, hãy coi
chừng những kẻ làm công gian tà,
hãy coi chừng những kẻ được cắt bì
giả, [3]vì chúng ta là những người
được cắt bì thật, những người thờ
phượng trong Đức Thánh Linh của
Đức Chúa Trời, tìm vinh hiển trong
Đức Chúa Jesus Christ, và không đặt
lòng tin cậy vào xác thịt, [4]mặc dù
chính tôi, tôi có đủ điều kiện để có
thể cậy vào xác thịt.

Khuyên Đừng Cậy vào Xác Thịt

Nếu ai nghĩ rằng mình có lý do để
cậy vào xác thịt, tôi có lý do nhiều
hơn: [5]Tôi chịu cắt bì vào ngày thứ
tám, thuộc chủng tộc I-sơ-ra-ên, chi
tộc Bên-gia-min, là một người Hê-bơ-
rơ, con của người Hê-bơ-rơ; về
phương diện Luật Pháp, tôi là một
người Pha-ri-si; [6]về lòng nhiệt thành,
tôi là kẻ bắt bớ Hội Thánh; còn đối
với sự công chính theo Luật Pháp, tôi
được xem như hoàn toàn. [7]Nhưng
những điều có lợi cho tôi, vì cớ Đấng
Christ tôi xem như lỗ lã. [8]Không
những thế, tôi cũng xem mọi sự như
lỗ lã, vì đối với tôi, được biết Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa của tôi, là
điều cao quý vô vàn. Vì cớ Ngài tôi
chịu mất tất cả; tôi xem mọi sự như
rác rến để có thể được Đấng Christ
[9]và được tìm thấy trong Ngài, không
nhờ vào sự công chính của tôi đến từ
Luật Pháp, nhưng nhờ đức tin nơi
Đấng Christ, tức sự công chính đến
từ Đức Chúa Trời đặt nền tảng trên
đức tin, [10]để tôi được biết Ngài và
quyền năng phục sinh của Ngài,
được hiệp thông trong sự đau khổ
của Ngài, được giống như Ngài trong
sự chết của Ngài, [11]để biết đâu tôi có
thể đạt được sự sống lại từ cõi chết.
[12]Dĩ nhiên không phải tôi đã đạt
được mọi điều ấy, hoặc đã được vẹn

toàn, nhưng tôi đang đeo đuổi để
đạt cho được, vì chính tôi đã được
Đức Chúa Jesus Christ đoạt lấy rồi.
13Thưa anh chị em, tôi không nghĩ
rằng tôi đã đạt đến đích, nhưng tôi
cứ làm một điều: quên đi những việc
đã qua và bươn tới những việc đằng
trước. 14Tôi đeo đuổi mục đích để
được phần thưởng của sự kêu gọi
thiên thượng của Đức Chúa Trời
trong Đức Chúa Jesus Christ.
15Vậy những ai trong chúng ta đã
trưởng thành, hãy có cùng một ý
nghĩ như thế; còn nếu anh chị em có
ý nghĩ nào khác, cầu xin Đức Chúa
Trời bày tỏ điều đó cho anh chị em.
16Tuy nhiên ai trong chúng ta đã đạt
đến mức nào, hãy từ mức đó mà tiến
lên.

Khuyên Theo Gương Phao-lô

17Thưa anh chị em, xin hãy bắt
chước tôi và quan sát những người
đang sống theo gương chúng tôi.
18Vì có nhiều người sống như kẻ thù
của thập tự giá Đấng Christ, đó là
những người trước kia tôi thường nói
với anh chị em và nay tôi khóc mà
nhắc lại; 19cuối cùng của họ là diệt
vong, thần của họ là bao tử của họ,
và vinh hiển của họ là những việc
đáng xấu hổ của họ; họ chỉ nghĩ đến
những gì thuộc về thế gian. 20Nhưng
chúng ta là công dân thiên quốc, nơi
chúng ta đang nóng lòng trông đợi
Đức Chúa Jesus Christ, là Chúa và
Đấng Giải Cứu của chúng ta. 21Ngài
sẽ biến hóa thân thể hèn yếu của
chúng ta trở nên giống như thân thể
vinh hiển của Ngài bằng quyền năng
Ngài dùng để bắt muôn vật khuất
phục Ngài.

4

Lời Khuyên Đặc Biệt

1Vậy, thưa anh chị em yêu dấu của
tôi, những người tôi thương nhớ, là
niềm vui và mão chiến thắng của tôi,
hãy đứng vững trong Chúa, hỡi anh
chị em yêu quý.
2Tôi khuyên bà Ê-vô-đi-a và tôi
khuyên bà Sin-ty-cơ hãy hiệp ý với
nhau trong Chúa. 3Vâng, tôi cũng
xin anh, người bạn đồng lao trung
thành của tôi,[a] xin anh hãy giúp hai
bà ấy, vì họ đã cùng tôi, Cơ-lê-măn,
và những người cộng sự khác của tôi,
chiến đấu cho Tin Mừng; tên của họ
đã được ghi vào sách sự sống rồi.
4Anh chị em hãy vui mừng trong
Chúa luôn luôn. Tôi xin nói lại, hãy
vui mừng lên. 5Hãy để mọi người
biết đức nhu mì của anh chị em.
Chúa gần đến rồi. 6Đừng lo lắng gì,
nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu
nguyện, nài xin, và cảm tạ trình
dâng những nhu cầu của anh chị em
lên Đức Chúa Trời. 7Sự bình an của
Đức Chúa Trời, vượt quá mọi khả
năng hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và trí
của anh chị em trong Đức Chúa
Jesus Christ.
8Sau cùng, thưa anh chị em,
những gì chân thật, những gì đáng
tôn trọng, những gì công chính,
những gì trong sạch, những gì đáng
yêu mến, những gì đáng tuyên
dương, những gì xuất sắc, và những
gì đáng khen ngợi, xin anh chị em
hãy nghĩ đến. 9Những gì anh chị em
đã học, đã nhận, đã nghe, và đã thấy
nơi tôi, xin anh chị em hãy thực
hành. Nguyện xin Đức Chúa Trời
bình an luôn ở với anh chị em.

Cảm Ơn Sự Giúp Đỡ

10Hiện nay tôi rất vui mừng trong
Chúa, vì cuối cùng anh chị em lại
quan tâm đến tôi, thật ra lâu nay
anh chị em vẫn hằng quan tâm đến
tôi, nhưng chưa có cơ hội để bày tỏ.
11Không phải tôi muốn nói đến nhu
cầu của tôi, vì tôi đã tập sống thỏa
lòng trong mọi cảnh ngộ. 12Tôi biết
sống trong cảnh thiếu thốn và cũng
biết sống trong cảnh dư dật. Trong
bất cứ hoàn cảnh nào tôi đều học bí
quyết sống thỏa lòng, dù no hay đói,
dù dư hay thiếu. 13Tôi làm được mọi
sự nhờ Đấng ban năng lực cho tôi.
14Tuy nhiên trong lúc tôi gặp khó
khăn mà anh chị em chia sẻ với tôi,
anh chị em đã làm một việc phước.
15Thưa anh chị em ở Phi-líp, anh
chị em cũng biết rằng trong những
ngày đầu của công cuộc truyền bá
Tin Mừng, sau khi tôi rời Ma-xê-đô-
ni-a, chẳng có hội thánh nào chia sẻ
với tôi những khoản thu chi ngoại

[a] ctd: Thưa anh Su-du-ghi

trừ anh chị em. [16]Khi tôi còn ở Thê-
sa-lô-ni-ca, anh chị em đã hơn một
lần gởi quà cung cấp những nhu cầu
cho tôi. [17]Không phải tôi tìm kiếm
quà tặng, nhưng tôi tìm kiếm kết quả
đã gia tăng vào phần phước của anh
chị em. [18]Tôi đã nhận mọi thứ đầy
đủ và nhiều nữa. Tôi đã được cung
cấp dư dật, nhờ nhận từ anh Ê-páp-
rô-đi-tô những gì anh chị em gởi;
thật là một thức hương có mùi thơm,
một của lễ đáng nhận, đẹp lòng Đức
Chúa Trời. [19]Nguyện xin Đức Chúa
Trời của tôi cung cấp đầy đủ mọi
nhu cầu cho anh chị em theo sự giàu
có của Ngài trong nơi vinh hiển
trong Đức Chúa Jesus Christ.
[20]Nguyện xin vinh hiển thuộc về
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, đến
đời đời vô cùng! A-men.

Lời Chào Cuối Thư

[21]Xin cho chúng tôi gởi lời chào
thăm từng thánh đồ một trong Đức
Chúa Jesus Christ. Các anh em đang
ở với tôi cũng gởi lời chào thăm anh
chị em. [22]Hết thảy các thánh đồ gởi
lời chào thăm anh chị em, đặc biệt
những người phục vụ trong cung
điện Sê-sa cũng gởi lời chào thăm
anh chị em.
[23]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ ở với tâm linh anh
chị em.

THƯ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI CÔ-LÔ-SE

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, sứ đồ của Đức Chúa Jesus Christ do ý muốn của Đức Chúa Trời, và Ti-mô-thê anh em chúng ta, [2]kính gởi các thánh đồ và anh chị em[a] trung tín trong Đấng Christ tại Cô-lô-se. Nguyện xin ân sủng và bình an từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, đến cùng anh chị em.

Cảm Tạ và Cầu Nguyện

[3]Chúng tôi luôn tạ ơn Đức Chúa Trời, Cha của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, mỗi khi cầu nguyện cho anh chị em, [4]vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh chị em trong Đức Chúa Jesus Christ và tình yêu của anh chị em dành cho tất cả các thánh đồ, [5]phát xuất từ niềm hy vọng đã dành sẵn cho anh chị em trên thiên đàng. Đó là niềm hy vọng mà trước đây anh chị em đã nghe trong sứ điệp về chân lý của Tin Mừng, [6]đã được truyền đến anh chị em. Tin Mừng đã lan truyền khắp thế gian và kết quả giống như đã kết quả giữa anh chị em từ ngày anh chị em nghe và hiểu lẽ thật về ân sủng của Đức Chúa Trời.

[7]Điều nầy anh chị em đã học nơi Ê-pháp-ra, người bạn đồng lao thân mến của chúng tôi, một người phục vụ Đấng Christ trung tín thay cho anh chị em. [8]Anh ấy cũng đã nói cho chúng tôi biết về tình yêu của anh chị em trong Đức Thánh Linh.

[9]Vì lý do đó từ ngày chúng tôi nghe thế, chúng tôi không ngừng cầu nguyện cho anh chị em, và xin Đức Chúa Trời cho anh chị em được đầy dẫy kiến thức về thánh ý của Ngài với tất cả sự khôn ngoan và thông hiểu thuộc linh, [10]để anh chị em có thể sống xứng đáng cho Chúa, đẹp lòng Ngài trong mọi sự, kết quả bằng những việc phúc thiện, tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, [11]được mạnh mẽ với tất cả sức mạnh đến từ quyền năng vinh hiển của Đức Chúa Trời, để có thể kiên trì và chịu đựng mọi sự, và vui vẻ [12]cảm tạ Đức Chúa Cha, Đấng đã cho anh chị em đủ điều kiện hưởng phần cơ nghiệp với các thánh đồ trong ánh sáng, [13]và Đấng đã giải cứu chúng ta khỏi quyền lực tối tăm và đem chúng ta vào vương quốc của Con yêu dấu của Ngài, [14]trong Con ấy chúng ta được cứu chuộc, tức được tha tội.

Quyền Tối Thượng của Đức Chúa Con

[15]Đức Chúa Con[b] là hình ảnh của Đức Chúa Trời vô hình và là con đầu tiên của mọi loài thọ tạo. [16]Vì trong Ngài, mọi vật trên trời và dưới đất đã được dựng nên, tức những vật thấy được và những vật không thấy được, bất kể ngôi vua, hoặc tước chúa, hoặc lãnh tụ, hoặc các bậc cầm quyền, tất cả đều do Ngài tạo dựng và được tạo dựng cho Ngài. [17]Chính Ngài là Đấng có trước muôn vật, và muôn vật tồn tại trong Ngài. [18]Ngài là đầu của thân thể, tức là hội thánh. Ngài là nguyên thủy, là con đầu tiên từ cõi chết, để trong mọi sự Ngài là Đấng đứng đầu. [19]Vì Đức Chúa Trời đã vui lòng để trọn bản thể của Ngài ngự trong Đức Chúa Con,[c] [20]và qua Đức Chúa Con,[d] Đức Chúa Trời đã làm cho mọi vật được giải hòa với chính Ngài; qua huyết của Đức Chúa

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

[b] nt: Ngài
[c] nt: Ngài
[d] nt: Ngài

Con[a] đổ ra trên thập tự giá, Ngài đã
tái lập hòa bình với mọi vật, bất kể
những vật dưới đất hay những vật
trên trời.
[21]Anh chị em đã từng xa cách Đức
Chúa Trời, tư tưởng chống nghịch
Ngài, và làm những chuyện xấu xa
tội lỗi; [22]nhưng bây giờ Ngài đã cho
anh chị em được hòa giải, nhờ cái
chết trong thân xác loài người của
Con Ngài, để anh chị em được trình
diện trước mặt Ngài một cách thánh
khiết, vẹn toàn, và không chỗ trách
được– [23]miễn là anh chị em vẫn kiên
trì và đứng vững trong đức tin, và
không lìa bỏ hy vọng của Tin Mừng
anh chị em đã nghe; đó là Tin Mừng
đã được rao giảng cho mọi loài thọ
tạo dưới trời, và tôi, Phao-lô, đã trở
thành một người phục vụ.

Phao-lô Vất Vả Phục Vụ Chúa

[24]Bây giờ tôi rất vui chịu khổ vì
anh chị em. Tôi gánh lấy trên thân
thể tôi những gì còn sót lại trong sự
đau đớn của Đấng Christ vì cớ thân
thể Ngài, tức là hội thánh. [25]Tôi đã
trở thành người phục vụ của hội
thánh bởi sự ủy nhiệm của Đức Chúa
Trời, để đem lời Đức Chúa Trời đến
anh chị em một cách thật đầy đủ –
[26]đó là huyền nhiệm đã được giữ kín
qua bao thời đại và bao thế hệ,
nhưng bây giờ đã được bày tỏ cho
các thánh đồ của Ngài. [27]Đức Chúa
Trời muốn dùng họ để bày tỏ cho
các dân ngoại sự phong phú rạng
ngời của huyền nhiệm ấy, đó là
Đấng Christ ngự trong anh chị em,
hy vọng của sự vinh hiển.
[28]Chúng tôi rao giảng về Ngài,
khuyến cáo mọi người, và dạy dỗ
mọi người bằng tất cả sự khôn
ngoan, để chúng tôi có thể trình
diện mỗi người cách vẹn toàn trong
Đấng Christ. [29]Vì mục đích ấy mà tôi
lao tâm lao lực và chiến đấu với tất
cả năng lực của Ngài, là năng lực
đang hành động mạnh mẽ trong tôi.

2

[1]Vì tôi muốn anh chị em biết tôi
đã chiến đấu cho anh chị em, cho
anh chị em ở Lao-đi-xê, và cho tất cả
những anh chị em chưa hề biết mặt
tôi như thế nào, [2]để lòng họ được
khích lệ và hiệp nhau trong tình
thương, hầu họ có được tất cả sự
phong phú đến từ một kiến thức
thật, giúp họ biết huyền nhiệm của
Đức Chúa Trời, đó là Đấng Christ,
[3]trong Ngài, tất cả các kho tàng của
khôn ngoan và tri thức đã được chôn
giấu. [4]Tôi nói điều nầy để không ai
có thể lừa dối anh chị em bằng
những luận điệu hấp dẫn. [5]Vì tuy tôi
xa cách trong thân xác, nhưng tôi
vẫn hiện diện với anh chị em trong
tinh thần, và tôi thật vui mừng khi
thấy anh chị em có kỷ cương, và đức
tin của anh chị em được vững vàng
trong Đấng Christ.

Đời Sống Sung Mãn trong Chúa

[6]Vậy anh chị em đã tiếp nhận Đức
Chúa Jesus Christ làm Chúa thế nào,
hãy bước đi trong Ngài thế ấy. [7]Hãy
đâm rễ, xây dựng lên trong Ngài, và
vững lập trong đức tin, như anh chị
em đã được dạy dỗ; anh chị em cũng
hãy dồi dào trong sự tạ ơn.
[8]Đừng để ai trói buộc anh chị em
bằng những triết lý mơ hồ và những
lời giả dối rỗng tuếch dựa trên
truyền thống của loài người và trên
những nguyên tắc sống cơ bản của
đời nầy, thay vì dựa trên Đấng
Christ. [9]Vì trong Ngài toàn thể thần
tánh của Đức Chúa Trời hiện diện
đầy đủ trong thân xác loài người,
[10]và anh chị em được trở nên trọn
vẹn trong Ngài, Đấng làm đầu của
mọi lãnh tụ và quyền bính. [11]Trong
Ngài anh chị em đã được cắt bì với
phép cắt bì không bằng tay loài
người, nhưng bằng phép cắt bì do
Đấng Christ thực hiện, để cắt bỏ bản
ngã xác thịt. [12]Một khi đã được chôn
với Ngài trong phép báp-têm, anh
chị em cũng đã được sống lại với
Ngài bởi đức tin vào quyền năng của
Đức Chúa Trời, Đấng đã làm cho
Ngài sống lại từ cõi chết. [13]Khi anh
chị em còn chết trong tội lỗi mình và
trong tình trạng không được cắt bì
trên thân xác, Đức Chúa Trời đã làm
cho anh chị em được sống lại với
Đấng Christ, khi Ngài tha thứ tất cả
tội lỗi của chúng ta, [14]xóa bỏ hồ sơ
tội trạng mà Luật Pháp đòi hỏi phải
hình phạt chúng ta, và hủy bỏ nó
bằng cách đóng đinh nó vào thập tự

[a] nt: Ngài

giá. [15]Ngài đã vô hiệu hóa tất cả các
quyền lực và quyền hành, và Ngài đã
phô bày chúng ra trước công chúng,
chiến thắng chúng bằng thập tự giá.
[16]Vì thế đừng để ai xét đoán anh
chị em về những vấn đề liên quan
đến thức ăn, thức uống, giữ các kỳ
lễ, mừng trăng mới, hay giữ ngày Sa-
bát. [17]Chúng chỉ là hình bóng của
những gì sẽ đến, mà thực chất đã ở
trong Đấng Christ. [18]Đừng để ai làm
mất phần thưởng của anh chị em,
nại cớ rằng lúc nào cũng phải tỏ ra
vẻ đạo mạo khiêm nhường và thờ
kính các thiên sứ; họ mải mê nói về
những dị tượng họ trông thấy, rồi
với tâm trí xác thịt, họ tự thổi phồng
họ lên một cách vô lối. [19]Họ đã mất
liên lạc với Đầu, là Đấng cả thân thể
được nuôi dưỡng và gắn bó với nhau
bằng những khớp xương và gân thịt,
phát triển đúng theo sự tăng trưởng
của Đức Chúa Trời.

Cảnh Cáo về Các Giáo Sư Giả

[20]Nếu anh chị em đã chết với
Đấng Christ về các nguyên tắc sống
cơ bản của đời nầy, tại sao anh chị
em sống như thể còn thuộc về đời
nầy? Tại sao anh chị em còn chấp
hành các quy tắc như, [21]"Chớ đụng,
chớ nếm, chớ cầm"? [22]Tất cả các quy
tắc ấy đều sụp đổ khi đem ra áp
dụng, vì chúng đặt nền tảng trên
mệnh lệnh và sự dạy dỗ của loài
người. [23]Các quy tắc ấy có vẻ như
khôn ngoan khi đề cao việc khắc khổ
tu thân, hạ mình, và đày đọa thân
xác, nhưng chẳng có giá trị gì trong
việc kiềm chế dục vọng của xác thịt.

3

Đời Mới trong Chúa

[1]Vậy, nếu anh chị em đã được
sống lại với Đấng Christ, hãy tìm
kiếm những gì trên trời, nơi Đấng
Christ đang ngồi bên phải Đức Chúa
Trời. [2]Hãy hướng tâm trí của anh chị
em vào những gì trên trời, không
vào những gì dưới đất, [3]vì anh chị
em đã chết và cuộc đời anh chị em
đã được giấu kín với Đấng Christ
trong Đức Chúa Trời. [4]Khi nào Đấng
Christ, là nguồn sống của anh chị
em, được hiển lộ, bấy giờ anh chị em
cũng sẽ được hiển lộ với Ngài trong
vinh hiển.
[5]Vậy, hãy làm chết các chi thể của
anh chị em dưới đất nầy như gian
dâm, bẩn tục, đam mê nhục dục,
ham muốn xấu xa, và tham lam –
tham lam là thờ thần tượng– [6]Vì
những điều ấy cơn thịnh nộ của Đức
Chúa Trời sẽ giáng trên các con cái
không vâng lời. [7]Trước kia anh chị
em cũng đã từng làm những điều ấy
và đã từng sống như vậy; [8]nhưng bây
giờ xin anh chị em hãy vứt bỏ tất cả
những điều ấy, đó là giận dữ, thịnh
nộ, hiểm ác, vu khống, và những lời
tục tĩu ra từ miệng anh chị em. [9]Chớ
nói dối nhau, vì anh chị em đã lột bỏ
con người cũ và những hành vi của
nó, [10]và mặc lấy con người mới, là
con người được dựng nên mới trong
nhận thức theo hình ảnh của Đấng
dựng nên mình. [11]Ở đây không còn
phân biệt người Hy-lạp hay người
Giu-đa, người được cắt bì hay không
được cắt bì, người dã man, mọi rợ,[a]
nô lệ hay tự do, nhưng Đấng Christ
là tất cả và trong tất cả.
[12]Anh chị em là những người được
Đức Chúa Trời chọn, những người
thánh và được yêu thương của Ngài,
hãy mặc lấy lòng thương xót, nhân
từ, khiêm nhường, hiền lành, và
nhẫn nhục; [13]hãy ráng chịu đựng
nhau, và nếu ai có điều gì phiền
trách người khác, hãy tha thứ nhau,
như Chúa đã tha thứ anh chị em thế
nào, anh chị em cũng hãy tha thứ
nhau thế ấy. [14]Trên tất cả những
điều đó, xin anh chị em hãy mặc lấy
tình yêu, vì tình yêu là sợi dây liên
kết tuyệt vời.
[15]Nguyện xin sự bình an của Đấng
Christ ngự trị trong tâm hồn anh chị
em, đó là sự bình an mà anh chị em
đã được gọi đến để thành một thân
thể. Anh chị em hãy có lòng biết ơn.
[16]Nguyện xin lời của Đấng Christ
ngự trị trong tâm hồn anh chị em
thật dồi dào. Hãy dùng mọi sự khôn
ngoan dạy dỗ nhau và khuyên bảo
nhau. Do lòng biết ơn, hãy dùng
thánh thi, thánh ca, và linh khúc
đem hết tâm hồn hát ca tôn ngợi
Đức Chúa Trời. [17]Trong mọi việc
anh chị em làm, dù bằng lời nói hay

[a] nt: người Scythian

hành động, hãy làm tất cả trong danh Đức Chúa Jesus, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.

Bổn Phận trong Gia Đình

18Hỡi người làm vợ, hãy thuận phục chồng mình, như thế mới thích hiệp trong Chúa.
19Hỡi người làm chồng, hãy yêu thương vợ mình và chớ đối xử cay nghiệt với nàng.
20Hỡi người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong mọi sự, vì ấy là điều đẹp lòng Chúa.
21Hỡi những người làm cha mẹ[a], đừng gây cho con cái mình bực tức, kẻo chúng nản lòng.

Lời Khuyên Các Công Nhân

22Hỡi các công nhân,[b] hãy vâng lời các chủ mình theo phần xác trong mọi sự, không phải chỉ khi nào họ chú ý, như những người làm vừa lòng loài người, nhưng làm việc thật lòng, vì kính sợ Chúa. 23Hễ làm việc gì, hãy làm hết lòng, như làm cho Chúa chứ không phải cho người ta, 24vì biết rằng anh chị em sẽ lãnh phần thưởng do Chúa ban cho làm cơ nghiệp. Chúa, là Đấng Christ, mới thật sự là Đấng anh chị em đang phục vụ. 25Ai cố tình làm sai sẽ bị báo trả tùy theo sự sai phạm mình làm, và không có sự thiên vị.

4

Lời Khuyên Các Chủ Nhân

1Hỡi các chủ nhân, xin anh chị em hãy đối xử công bằng và đồng đều với các công nhân của mình, vì biết rằng anh chị em cũng đang có một Chủ trên trời.

Lời Khuyên Nhủ Chung

2Xin anh chị em hãy dốc lòng cầu nguyện, hãy thức canh cầu nguyện với lòng biết ơn. 3Xin cũng cầu nguyện cho chúng tôi, để Đức Chúa Trời mở cho chúng tôi một cánh cửa giảng đạo, hầu chúng tôi có thể nói ra lẽ huyền nhiệm của Đấng Christ, vì huyền nhiệm đó tôi đang bị giam cầm. 4Xin cầu nguyện để tôi có thể trình bày huyền nhiệm đó rõ ràng, như tôi đáng phải nói.
5Xin anh chị em hãy ăn ở khôn ngoan với người ngoài. Hãy tận dụng thì giờ. 6Lời nói của anh chị em phải luôn có ân hậu và mặn mà, để anh chị em biết phải đối đáp thế nào cho thích hợp với mọi người.

Giới Thiệu Ty-chi-cơ và Ô-nê-si-mu

7Ty-chi-cơ, người anh em yêu dấu, một người phục vụ trung thành, và một bạn đồng lao trong Chúa, sẽ nói cho anh chị em biết mọi sự về tôi. 8Tôi nhờ anh ấy đến với anh chị em với mục đích ấy, để anh chị em có thể biết hoàn cảnh của chúng tôi hiện nay ra sao, và cũng để anh ấy có thể khích lệ lòng anh chị em. 9Cùng đi với anh ấy có Ô-nê-si-mu, một anh em trung thành và yêu dấu, một người đồng hương của anh chị em. Hai anh em ấy sẽ nói cho anh chị em biết mọi sự ở đây.

Lời Chào Cuối Thư

10A-ri-tạc bạn đồng tù với tôi và Mác anh em họ của Ba-na-ba gởi lời chào thăm anh chị em, (về Mác, anh chị em đã nhận được lời dặn dò: nếu anh ấy đến với anh chị em, hãy ân cần tiếp đãi anh ấy). 11Giê-su, cũng có tên là Giúc-tu, gởi lời chào thăm anh chị em. Trong vòng những người được cắt-bì chỉ có các anh em nầy là bạn đồng lao với tôi trong vương quốc Đức Chúa Trời, và họ quả là niềm an ủi cho tôi.
12Ê-pháp-ra, người đồng hương của anh chị em, một đầy tớ của Đức Chúa Jesus Christ, gởi lời chào thăm anh chị em. Anh ấy luôn chiến đấu cho anh chị em trong khi cầu nguyện để anh chị em được đứng vững, trưởng thành, và hoàn toàn vâng theo mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. 13Tôi xin làm chứng cho anh ấy rằng anh ấy đã làm việc khó nhọc vì anh chị em và vì các anh chị em ở Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-pô-li.
14Lu-ca người y sĩ yêu dấu và Đê-ma gởi lời chào thăm anh chị em.
15Xin cho tôi kính lời chào thăm các anh chị em ở Lao-đi-xê và bà Nim-pha, cùng hội thánh nhóm họp trong nhà bà ấy.

---

[a] nt: những người làm cha
[b] nt: những nô lệ; ctd: các tôi tớ (*tương tự 4:1*)

[16]Sau khi anh chị em nghe đọc
bức thư nầy, xin hãy đọc nó cho anh
chị em ở Hội Thánh Lao-đi-xê nghe
nữa, và anh chị em cũng hãy đọc thư
tôi đã gởi cho Hội Thánh Lao-đi-xê.
[17]Xin anh chị em nhắn giùm với Ạc-
khíp-pu rằng, "Xin hãy chú tâm chu
toàn chức vụ anh đã nhận nơi
Chúa."
[18]Tôi, Phao-lô, viết lời chào thăm
nầy bằng chính tay tôi. Xin anh chị
em nhớ rằng tôi vẫn còn mang xiềng
xích. Nguyện xin ân sủng ở cùng
anh chị em.

THƯ THỨ NHẤT CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI THÊ-SA-LÔ-NI-CA

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, Sin-va-nu, và Ti-mô-thê
kính gởi Hội Thánh Thê-sa-lô-ni-ca
trong Đức Chúa Trời là Cha và trong
Đức Chúa Jesus Christ. Nguyện xin
ân sủng và bình an đến với anh chị
em.

Cảm Tạ Chúa về Đức Tin của Tín Hữu Thê-sa-lô-ni-ca

[2]Chúng tôi hằng cảm tạ Đức Chúa
Trời về tất cả anh chị em và thường
nhắc đến anh chị em trong khi cầu
nguyện. [3]Trước mặt Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta, chúng tôi nhớ đến
công việc vì đức tin, lao khổ vì yêu
thương, và sự kiên trì vì hy vọng của
anh chị em trong Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa chúng ta.
[4]Thưa anh chị em[a] được Đức Chúa
Trời thương yêu, chúng tôi biết rằng
Ngài đã chọn anh chị em, [5]vì Tin
Mừng chúng tôi đã rao truyền cho
anh chị em không phải chỉ đến bằng
lời nói, nhưng cũng bằng quyền
năng, bằng Đức Thánh Linh, và
bằng một niềm tin quả quyết. Chắc
anh chị em đã biết rồi, vì lợi ích của
anh chị em, chúng tôi là những
người như thế nào khi sống giữa anh
chị em. [6]Anh chị em đã bắt chước
chúng tôi và noi theo gương Chúa, vì
mặc dù ở giữa nhiều khốn khó, anh
chị em đã tiếp nhận Đạo[b] với niềm
vui của Đức Thánh Linh, [7]đến nỗi
anh chị em đã trở thành gương sáng
cho tất cả các tín hữu ở vùng Ma-xê-
đô-ni-a và vùng A-chai. [8]Vì Đạo[c] của
Chúa từ anh chị em đã vang ra
không những chỉ ở vùng Ma-xê-đô-
ni-a và vùng A-chai, nhưng đức tin
của anh chị em nơi Đức Chúa Trời
đã được đồn ra khắp nơi đến nỗi
chúng tôi không cần phải nói thêm
gì nữa. [9]Vì chính những người ở các
nơi đó đã thuật lại thế nào anh chị
em đã tiếp đón chúng tôi, và thế nào
anh chị em đã từ bỏ các thần tượng
và quay về với Đức Chúa Trời, để thờ
phượng Đức Chúa Trời hằng sống và
chân thật, [10]và để chờ đợi Con Ngài
từ trời trở lại, tức Đấng đã được Ngài
làm cho sống lại từ cõi chết, đó là
Đức Chúa Jesus, Đấng giải cứu chúng
ta khỏi cơn thịnh nộ sắp đến.

2

Tinh Thần Phục Vụ của Phao-lô Khi Ở Thê-sa-lô-ni-ca

[1]Thưa anh chị em, chính anh chị
em đã biết rõ, lần chúng tôi đến
thăm anh chị em trước đây thật
không uổng phí chút nào. [2]Vì như
anh chị em đã biết, sau khi chúng tôi
đã bị thương khó và bị làm nhục tại
Phi-líp, chúng tôi vẫn lấy can đảm
trong Đức Chúa Trời của chúng ta để
rao giảng Tin Mừng của Đức Chúa
Trời cho anh chị em giữa nhiều
chống đối. [3]Vì những lời khẩn
khoản kêu gọi của chúng tôi không
do chủ tâm bất chính, hoặc động cơ
không trong sạch, hoặc với dụng ý
lừa gạt, [4]nhưng vì Đức Chúa Trời đã
thử nghiệm chúng tôi, và giao cho
chúng tôi trọng trách rao giảng Tin
Mừng, nên chúng tôi cứ giảng dạy,
không phải để làm vừa lòng người
ta, nhưng để làm vui lòng Đức Chúa
Trời, Đấng dò xét lòng dạ chúng ta.
[5]Vì như anh chị em đã biết, chúng
tôi không dùng những lời dua nịnh
và cũng không rao giảng vì động cơ
tham muốn điều gì – có Đức Chúa
Trời làm chứng cho chúng tôi.

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)
[b] nt: Lời (*Lógos*)
[c] nt: Lời (*Lógos*)

6Chúng tôi cũng không tìm kiếm
vinh hiển từ loài người, dù là vinh
hiển đó đến từ anh chị em hay từ
những người khác, 7mặc dù chúng
tôi có quyền hưởng nhận đặc quyền
đó vì là các sứ đồ của Đấng Christ,
nhưng khi ở giữa anh chị em chúng
tôi đã cư xử cách dịu dàng, như
người mẹ[a] trìu mến chăm sóc các
con mình. 8Chúng tôi thương mến
anh chị em đến nỗi không những đã
vui vẻ rao truyền Tin Mừng của Đức
Chúa Trời cho anh chị em, mà còn
vui lòng chia sẻ chính mạng sống
chúng tôi cho anh chị em, vì anh chị
em đã trở thành những người rất
yêu dấu của chúng tôi.
9Thưa anh chị em, chắc anh chị
em vẫn còn nhớ công lao vất vả và
nỗi khó nhọc của chúng tôi: trong
khi rao giảng Tin Mừng của Đức
Chúa Trời cho anh chị em, chúng tôi
đã làm việc cả ngày lẫn đêm, để khỏi
trở thành gánh nặng cho bất cứ
người nào trong anh chị em. 10Có
anh chị em và Đức Chúa Trời làm
chứng cho, thế nào chúng tôi đã
sống cách trong sạch, ngay lành, và
không gì có thể chê trách được giữa
anh chị em là những tín hữu. 11Như
anh chị em đã biết, thế nào chúng
tôi đã đối xử với mỗi người trong
anh chị em như cha với con,
12khuyên bảo, khích lệ, và nài xin
anh chị em sống xứng đáng là
những người thuộc về Đức Chúa
Trời, Đấng đã gọi anh chị em vào
vương quốc và vinh hiển của Ngài.
13Vì lý do đó, chúng tôi luôn cảm
tạ Đức Chúa Trời, vì anh chị em đã
tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời do
chúng tôi truyền cho như tiếp nhận
chính lời của Đức Chúa Trời, chứ
không phải lời của loài người, và thật
vậy, đó chính là lời của Đức Chúa
Trời đang hành động trong anh chị
em, những người có lòng tin.
14Thưa anh chị em, anh chị em đã
trở thành những người theo gương
các hội thánh của Đức Chúa Trời
trong Đức Chúa Jesus Christ ở Giu-
đê, vì anh chị em cũng đã chịu khổ
bởi đồng bào mình, cũng như họ đã
chịu khổ bởi đồng bào họ là người
Do-thái. 15Những người Do-thái ấy
đã giết Đức Chúa Jesus và các vị tiên
tri, và đã bách hại chúng tôi rất tàn
khốc. Họ làm phật lòng Đức Chúa
Trời và chống nghịch với mọi người.
16Họ ngăn cản chúng tôi rao giảng
cho các dân ngoại để các dân ngoại
có thể được cứu; như thế họ đã làm
đầy ắp mức độ phạm tội của họ;
nhưng rồi cuối cùng, cơn thịnh nộ
đã đến với họ.

Phao-lô Mong Trở Lại Thê-sa-lô-ni-ca

17Về phần chúng tôi, thưa anh chị
em, tuy lâu nay chúng tôi phải xa
cách anh chị em một thời gian, xa
mặt nhưng chẳng cách lòng, chúng
tôi nôn nóng mong được gặp mặt
anh chị em trở lại. 18Vì thật vậy, tôi,
Phao-lô, đã hơn một lần muốn đến
thăm anh chị em, nhưng Sa-tan đã
ngăn trở chúng tôi. 19Vì hy vọng,
niềm vui, và mão hãnh diện của
chúng tôi là gì, nếu không phải là
anh chị em trước mặt Đức Chúa
Jesus, Chúa chúng ta, trong ngày
Ngài hiện đến? 20Vì anh chị em là
vinh hiển và niềm vui của chúng tôi.

3

Phái Ti-mô-thê Đi Thê-sa-lô-ni-ca

1Vì không thể chịu đựng thêm
được nữa, chúng tôi nghĩ rằng tốt
nhất là ở lại A-thên một mình, 2và
phái Ti-mô-thê, anh em của chúng
tôi và bạn đồng lao cùng phục vụ
Đức Chúa Trời trong sự rao giảng
Tin Mừng của Đấng Christ, đến với
anh chị em để củng cố và khích lệ
đức tin của anh chị em, 3hầu không
ai bị nao núng đức tin vì những khó
khăn hoạn nạn đó, vì anh chị em
biết rằng chúng tôi đã bị định để
đương đầu với những khó khăn
hoạn nạn ấy.
4Khi chúng tôi còn ở với anh chị
em, chúng tôi đã nói trước với anh
chị em rằng chúng ta sẽ gặp khó
khăn hoạn nạn, và điều đó đã xảy ra
như anh chị em đã biết. 5Vì lý do
đó, khi không thể chịu đựng thêm
được nữa, tôi đã phái Ti-mô-thê đến
với anh chị em, để có thể biết tình
trạng đức tin của anh chị em như thế
nào, kẻo kẻ cám dỗ đã cám dỗ anh
chị em và làm công lao khó nhọc của
chúng tôi trở nên vô ích.

[a] nt: người cho bú, cho ăn, người vú

Cảm Tạ Chúa về Tin Tức Nhận Được

6Nhưng bây giờ Ti-mô-thê vừa từ
nơi anh chị em trở về, đã báo cho
chúng tôi tin vui về đức tin và tình
yêu của anh chị em; anh ấy đã cho
chúng tôi biết rằng anh chị em vẫn
nhớ đến chúng tôi và mong gặp lại
chúng tôi, cũng như chúng tôi mong
gặp lại anh chị em. 7Vì thế, thưa anh
chị em, chúng tôi đã được khích lệ
rất nhiều vì đức tin của anh chị em,
mặc dù chúng tôi đang ở giữa mọi
cảnh khó khăn và hoạn nạn. 8Thật
ra hiện nay chúng tôi sống, nếu anh
chị em đứng vững trong Chúa. 9Làm
sao chúng tôi có thể tạ ơn Đức Chúa
Trời cho đủ về anh chị em? Vì tất cả
niềm vui chúng tôi có được trước
mặt Đức Chúa Trời của chúng ta đều
đến từ anh chị em. 10Đêm ngày
chúng tôi tha thiết cầu xin Đức Chúa
Trời cho chúng tôi được thấy lại mặt
anh chị em, để có thể bổ túc những
gì còn thiếu sót trong đức tin của
anh chị em.
11Nguyện xin Đức Chúa Trời, Cha
chúng ta, và Đức Chúa Jesus, Chúa
chúng ta, mở đường cho chúng tôi
đến với anh chị em.
12Nguyện xin Chúa làm cho đức
tin của anh chị em cứ gia tăng, và
tình yêu của anh chị em đối với nhau
và đối với mọi người cứ đầy tràn,
như tình yêu của chúng tôi đối với
anh chị em.
13Nguyện xin Ngài làm cho lòng
của anh chị em được vững lập trong
sự thánh khiết, để anh chị em được
trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta, khi Đức Chúa Jesus,
Chúa chúng ta, hiện đến với tất cả
các thánh đồ của Ngài. A-men.

4

Khuyên Sống Thánh Sạch, Yêu Thương, và Chịu Khó Làm Ăn

1Cuối cùng, thưa anh chị em, anh
chị em đã học[a] nơi chúng tôi cách
sống thể nào để đẹp lòng Đức Chúa
Trời, và anh chị em đã sống theo
như thế bấy lâu nay, bây giờ chúng
tôi nài xin và khuyên anh chị em hãy
gia tăng nhiều hơn nữa. 2Vì anh chị
em đã biết rõ, bởi thẩm quyền của
Đức Chúa Jesus ban cho, chúng tôi
đã truyền cho anh chị em những
mạng lịnh nào rồi. 3Vì đây là ý
muốn của Đức Chúa Trời: anh chị
em phải nên thánh, tức anh chị em
phải tránh gian dâm. 4Mỗi người
trong anh chị em phải biết cách giữ
thân thể mình cho được thánh sạch
và tôn trọng, 5không chiều theo
những thèm muốn của dục vọng như
các dân ngoại không biết Đức Chúa
Trời vẫn thường làm. 6Không người
nào trong anh chị em được vượt qua
giới hạn của mình để làm tổn hại
anh chị em mình điều gì, vì Chúa sẽ
báo trả mọi việc ấy, như chúng tôi đã
nói trước với anh chị em và đã
nghiêm túc cảnh cáo anh chị em. 7Vì
Đức Chúa Trời không kêu gọi chúng
ta đến sự ô uế, nhưng đến sự thánh
khiết. 8Vì thế, ai khước từ mạng lịnh
nầy không phải khước từ mạng lịnh
của loài người, nhưng khước từ
mạng lịnh của Đức Chúa Trời, Đấng
ban Đức Thánh Linh của Ngài cho
chúng ta.
9Còn về tình yêu giữa anh chị em
với nhau, anh chị em không cần ai
viết cho mình, vì chính anh chị em
đã được Đức Chúa Trời dạy rằng
chúng ta phải yêu nhau. 10Thật vậy,
anh chị em đang làm như thế đối với
tất cả anh chị em trong toàn vùng
Ma-xê-đô-ni-a. Nhưng thưa anh chị
em, chúng tôi khuyên anh chị em
hãy gia tăng hơn nữa. 11Hãy khao
khát cuộc sống thầm lặng, việc ai
nấy lo, và dùng chính đôi tay mình
làm ăn sinh sống, như chúng tôi đã
truyền cho anh chị em, 12để nếp
sống của anh chị em được người
ngoài kính trọng, và anh chị em
không thiếu thốn gì.

Sự Sống Lại và Chúa Tái Lâm

13Thưa anh chị em, chúng tôi
không muốn anh chị em không biết
gì về những người đã ngủ, kẻo anh
chị em sẽ buồn thảm như những
người khác, là những người không
có hy vọng. 14Vì nếu chúng ta tin
rằng Đức Chúa Jesus đã chết và đã
sống lại, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ
đem những người đã ngủ trong Đức
Chúa Jesus đến với Ngài. 15Vì đây là
lời Chúa chúng tôi nói cho anh chị
em: chúng ta, những người đang

[a] nt: nhận

sống, những người còn lại cho đến
khi Chúa đến, sẽ không lên trước
những người đã ngủ. [16]Vì sẽ có một
tiếng hô lớn, với tiếng của vị thiên
sứ trưởng, và với tiếng kèn của Đức
Chúa Trời trỗi lên, thì chính Chúa sẽ
từ trời giáng lâm, và những người đã
chết trong Đấng Christ sẽ sống lại
trước hết. [17]Kế đó chúng ta, những
người đang sống, những người còn
lại, sẽ được cất lên cùng những
người ấy vào trong đám mây để gặp
Chúa trên không trung, và như thế
chúng ta sẽ ở với Chúa luôn luôn.
[18]Thế thì, anh chị em hãy dùng
những lời ấy mà an ủi nhau.

5

Tỉnh Thức Chờ Ngày Chúa Tái Lâm

[1]Thưa anh chị em, về thời và kỳ
thì tôi không cần viết cho anh chị
em, [2]vì chính anh chị em đã biết rõ
rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ
trộm đến viếng trong ban đêm. [3]Khi
người ta nói, "Hòa Bình và An Ninh,"
thì tai họa sẽ thình lình xảy đến, như
cơn đau quặn thắt của người phụ nữ
sắp sinh, và người ta sẽ không tránh
được.
[4]Nhưng thưa anh chị em, anh chị
em không ở trong bóng tối, đến nỗi
ngày ấy xảy đến thình lình với anh
chị em như kẻ trộm ra tay, [5]vì tất cả
anh chị em là con của ánh sáng và
con của ban ngày. Chúng ta không
phải là con của ban đêm hoặc bóng
tối. [6]Vậy chúng ta đừng ngủ mê như
những người khác, nhưng hãy tỉnh
thức và tỉnh táo. [7]Vì ai ngủ thì ngủ
ban đêm, và ai say thì say ban đêm.
[8]Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày,
nên hãy tỉnh táo, mặc áo giáp của
đức tin và tình yêu, đội mũ an toàn
của hy vọng hưởng ơn cứu rỗi. [9]Vì
Đức Chúa Trời đã không định cho
chúng ta chịu cơn thịnh nộ, nhưng
để được hưởng ơn cứu rỗi, qua Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta,
[10]Đấng đã chết vì chúng ta, để bất cứ
thức hay ngủ, chúng ta có thể sống
với Ngài. [11]Vậy anh chị em hãy
khuyến khích nhau và xây dựng
nhau, như anh chị em vẫn thường
làm.

Những Lời Khuyên Bảo Khác

[12]Thưa anh chị em, chúng tôi xin
anh chị em nghĩ đến những người
làm việc khó nhọc giữa anh chị em,
tức những người lãnh đạo anh chị
em trong Chúa và khuyên bảo anh
chị em. [13]Hãy lấy tình thương mà
hết mực kính trọng họ vì công việc
họ làm. Anh chị em hãy sống hòa
thuận với nhau.
[14]Thưa anh chị em, chúng tôi xin
anh chị em hãy khuyên bảo những
người lười biếng, khích lệ những
người ngã lòng, nâng đỡ những
người yếu đuối, và kiên nhẫn với
mọi người. [15]Hãy coi chừng đừng ai
lấy ác trả ác cho ai, nhưng ai nấy
phải tìm cách làm điều tốt cho nhau
và cho mọi người.
[16]Hãy vui mừng mãi mãi, [17]cầu
nguyện không ngừng, [18]và cảm tạ
Chúa trong mọi cảnh ngộ, vì đó là ý
muốn của Đức Chúa Trời cho anh
chị em trong Đức Chúa Jesus Christ.
[19]Đừng dập tắt Đức Thánh Linh.
[20]Đừng coi thường các lời tiên tri.
[21]Nhưng hãy tra xét mọi sự, những gì
tốt thì giữ lấy, [22]những gì gian tà dù
dưới bất cứ hình thức nào, hãy tránh
xa.

Lời Cầu Chúc và Lời Chào Cuối Thư

[23]Nguyện xin chính Đức Chúa
Trời bình an thánh hóa anh chị em
hoàn toàn.
Nguyện xin toàn thể tâm linh,
linh hồn, và thân thể anh chị em
được gìn giữ trọn vẹn, không chỗ
trách được, cho đến khi Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, hiện
đến. [24]Đấng đã gọi anh chị em là
thành tín, và chính Ngài sẽ thực hiện
điều đó.
[25]Thưa anh chị em, xin nhớ cầu
nguyện cho chúng tôi với.
[26]Xin kính chào tất cả anh chị em
bằng một nụ hôn thánh.
[27]Tôi nhân danh Chúa xin anh chị
em hãy đọc bức thư nầy, để tất cả
anh chị em được nghe.
[28]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, ở
cùng anh chị em.

THƯ THỨ NHÌ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO NGƯỜI THÊ-SA-LÔ-NI-CA

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, Sin-va-nu, và Ti-mô-thê
kính gởi Hội Thánh Thê-sa-lô-ni-ca
trong Đức Chúa Trời, Cha chúng ta,
và trong Đức Chúa Jesus Christ.
[2]Nguyện xin ân sủng và bình an từ
Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ
Đức Chúa Jesus Christ đến với anh
chị em.

Sự Phán Xét khi Chúa Đến

[3]Thưa anh chị em,[a] chúng tôi phải
luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về anh
chị em, và đó là điều phải lẽ, bởi vì
đức tin của anh chị em đã tăng
trưởng mạnh mẽ, và tình yêu của
mỗi người trong anh chị em đối với
nhau cũng gia tăng. [4]Thật vậy chúng
tôi nói một cách hãnh diện về anh
chị em giữa các hội thánh của Đức
Chúa Trời, vì anh chị em đã kiên trì
và giữ vững đức tin trước mọi hình
thức bách hại và những đau khổ mà
anh chị em đang gánh chịu.
[5]Đó là bằng chứng hiển nhiên về
sự phán xét công minh của Đức
Chúa Trời rằng anh chị em đã được
kể là xứng đáng để hưởng vương
quốc Đức Chúa Trời, tức vương quốc
mà vì đó anh chị em chịu khổ. [6]Vì
theo công lý của Đức Chúa Trời,
Ngài sẽ lấy đau khổ báo trả những kẻ
đã gây đau khổ cho anh chị em, [7]rồi
Ngài sẽ cho anh chị em là những
người bị áp bức, và cho chúng tôi
nữa, được an nghỉ khi Đức Chúa
Jesus từ trời hiện ra với các thiên sứ
quyền năng của Ngài [8]trong ngọn
lửa hừng. Ngài sẽ hình phạt những
kẻ không chịu nhìn biết Đức Chúa
Trời và những kẻ không vâng phục
Tin Mừng của Đức Chúa Jesus, Chúa
chúng ta. [9]Những kẻ ấy sẽ lãnh lấy
án phạt bị hủy diệt đời đời, bị cách
biệt khỏi sự hiện diện của Chúa và
khỏi vinh hiển của quyền năng Ngài,
[10]khi Ngài ngự đến để được tôn vinh
giữa các thánh đồ của Ngài và giữa sự
chiêm ngưỡng của những người tin
thờ Ngài trong ngày ấy, vì anh chị
em đã tin lời chứng của chúng tôi.
[11]Vì lẽ ấy, chúng tôi luôn cầu
nguyện cho anh chị em, để Đức
Chúa Trời của chúng ta kể anh chị
em xứng đáng là những người được
kêu gọi, và để bởi quyền năng của
Ngài, anh chị em có thể hoàn thành
những ước vọng tốt đẹp và những
công việc của đức tin, [12]hầu danh
của Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta,
được vinh hiển qua anh chị em, và
anh chị em cũng được vinh hiển qua
Ngài, theo như ân sủng của Đức
Chúa Trời chúng ta và của Chúa là
Đức Chúa Jesus Christ.

2

Kẻ Chống Chúa

[1]Thưa anh chị em, về vấn đề hiện
đến của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, và về vấn đề chúng ta hội
hiệp với Ngài, chúng tôi xin anh chị
em [2]đừng để tâm trí mình bị dao
động dễ dàng hoặc bị hốt hoảng, khi
người nào đó cho rằng họ được linh
cảm, hoặc một sứ điệp, hoặc một bức
thư tựa như bức thư của chúng tôi
gởi đến, bảo rằng ngày của Chúa đã
đến rồi. [3]Bằng bất cứ giá nào, đừng
để ai lừa gạt anh chị em, vì ngày ấy
sẽ chưa đến cho đến khi có sự bội
đạo đến trước, và kẻ gian ác, tức con
của sự hủy diệt, xuất hiện trước đã.
[4]Kẻ ấy sẽ chống nghịch và tự tôn nó
lên trên tất cả những gì được người
ta cho là thần thánh hoặc đối tượng

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

để tôn thờ, thậm chí nó còn vào ngồi
trong đền thờ Đức Chúa Trời, và tự
xưng là Đức Chúa Trời!
5Anh chị em không nhớ khi tôi
còn ở với anh chị em tôi đã nói với
anh chị em những điều ấy sao? 6Anh
chị em hẳn đã biết ai đang kiềm
hãm nó, để nó chỉ được xuất hiện
đúng vào thời điểm của nó. 7Thật
vậy, sự bí ẩn của tội lỗi đã khởi sự
hoành hành, chỉ chờ khi Đấng đang
kiềm hãm nó được cất đi. 8Bấy giờ
kẻ ác sẽ xuất đầu lộ diện. Nó là kẻ
mà Chúa, là Đức Chúa Jesus, sẽ thiêu
hủy bằng hơi thở của miệng Ngài và
sẽ tiêu diệt nó bằng sự hiện đến của
Ngài.
9Kẻ ác sắp đến là kẻ làm công việc
của Sa-tan; nó sẽ sử dụng mọi quyền
phép, những dấu kỳ, và những phép
lạ giả, 10cùng mọi hình thức lừa gạt
bất chính đối với những người bị hư
mất, vì họ không chấp nhận yêu
mến chân lý để được cứu.
11Vì lẽ đó Đức Chúa Trời phó mặc[a]
họ cho một ảo tưởng hấp dẫn, khiến
họ tin vào sự dối trá, 12để tất cả
những ai không tin chân lý, nhưng
ưa thích sự bất chính, đều bị kết án.

Khuyên Trung Tín Theo Chúa

13Thưa anh chị em, những người
được Chúa yêu thương, chúng tôi
phải luôn cảm tạ Đức Chúa Trời về
anh chị em, vì từ ban đầu Đức Chúa
Trời đã chọn anh chị em để hưởng
ơn cứu rỗi bởi sự thánh hóa của Đức
Thánh Linh và bởi đức tin vào chân
lý. 14Vì ơn cứu rỗi đó, Ngài đã dùng
Tin Mừng của chúng tôi kêu gọi anh
chị em, để anh chị em được hưởng
vinh hiển của Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta. 15Vì thế, thưa anh
chị em, hãy đứng vững và hãy giữ
chặt những truyền thống chúng tôi
đã dạy cho anh chị em, hoặc bằng
lời nói hoặc bằng thư từ.
16Nguyện xin chính Đức Chúa
Jesus Christ, Chúa chúng ta, và Đức
Chúa Trời, Cha chúng ta, Đấng đã
yêu thương chúng ta và ban cho
chúng ta niềm an ủi vô cùng và niềm
hy vọng tốt đẹp bởi ân sủng, 17an ủi
lòng anh chị em và làm cho anh chị
em vững mạnh trong mọi việc làm và
mọi lời nói tốt đẹp.

3

Xin Cầu Nguyện cho Đoàn Truyền Giáo

1Cuối cùng, thưa anh chị em, xin
cầu nguyện cho chúng tôi, để Đạo[b]
Chúa được truyền bá nhanh chóng
và được vinh hiển như đã thấy nơi
anh chị em, 2và để chúng tôi thoát
khỏi tay những kẻ hiểm độc và gian
ác, vì không phải ai cũng có đức tin.
3Chúa rất thành tín, và Ngài sẽ làm
cho anh chị em vững mạnh và bảo vệ
anh chị em khỏi kẻ ác. 4Chúng tôi
có niềm tin vững vàng trong Chúa về
anh chị em rằng anh chị em đang
làm và sẽ tiếp tục làm những gì
chúng tôi truyền cho anh chị em.
5Nguyện xin Chúa hướng dẫn
lòng anh chị em vào tình yêu của
Đức Chúa Trời và vào ơn chịu đựng
của Đấng Christ.

Khuyên Phải Làm Ăn Sinh Sống

6Bây giờ, thưa anh chị em, nhân
danh Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, chúng tôi truyền cho anh
chị em hãy tránh xa mọi anh chị em
sống biếng nhác và không giữ theo
truyền thống anh chị em đã nhận từ
chúng tôi. 7Vì chính anh chị em đã
biết anh chị em cần phải theo gương
chúng tôi như thế nào, vì khi sống
giữa anh chị em, chúng tôi không hề
biếng nhác. 8Chúng tôi không ăn
bám của ai, nhưng chúng tôi đã lao
động vất vả và làm lụng khó nhọc cả
ngày lẫn đêm, để không làm gánh
nặng cho ai trong anh chị em.
9Không phải chúng tôi không có
quyền đó, nhưng chúng tôi muốn
làm gương cho anh chị em để anh
chị em noi theo. 10Khi chúng tôi còn
ở với anh chị em, chúng tôi đã
truyền dạy anh chị em rằng: nếu ai
không chịu làm việc, người ấy cũng
đừng ăn. 11Thế mà chúng tôi đã
nghe rằng một số người ở giữa anh
chị em đang sống rất biếng nhác,
chẳng chịu làm việc, nhưng chỉ lăng
xăng làm ra vẻ như bận rộn. 12Đối
với những người như thế, chúng tôi

[a] nt: sai đến

[b] nt: Lời (*Lógos*)

nhân danh Chúa là Đức Chúa Jesus
Christ truyền và khuyên rằng hãy
yên lặng làm việc, để có thể ăn cơm
bánh của chính mình.
[13]Phần anh chị em, thưa anh chị
em, xin đừng nản lòng làm việc
thiện.
[14]Nếu ai không vâng theo những
lời hướng dẫn của chúng tôi trong
thư nầy, hãy để ý người ấy và đừng
giao du với người ấy, để người ấy
cảm thấy xấu hổ. [15]Tuy nhiên đừng
đối xử với người ấy như kẻ thù,
nhưng hãy khuyên bảo như một anh
em hay chị em.

Lời Chào Cuối Thư

[16]Nguyện xin chính Chúa Bình An
ban bình an cho anh chị em trong
mọi lúc bằng mọi cách. Nguyện xin
Chúa ở cùng tất cả anh chị em.
[17]Tôi, Phao-lô, viết lời chào thăm
nầy bằng chính tay tôi. Đây là chữ
ký của tôi trong mỗi bức thư của tôi.
Tôi thường viết như vậy.
[18]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, ở
cùng tất cả anh chị em.

THƯ THỨ NHẤT CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO TI-MÔ-THÊ

1

Lời Chào Thăm

[1]Phao-lô, một sứ đồ của Đức Chúa
Jesus Christ, theo lịnh của Đức Chúa
Trời, Đấng Giải Cứu chúng ta, và của
Đức Chúa Jesus Christ, hy vọng của
chúng ta; [2]gởi cho Ti-mô-thê, con
thật của ta trong đức tin. Nguyện
xin ân sủng, thương xót, và bình an
từ Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và
từ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, đến với con.

Khuyên Đề Phòng Tà Thuyết

[3]Như ta đã khuyên con khi ta sắp
đi qua vùng Ma-xê-đô-ni-a, con hãy ở
lại Ê-phê-sô để truyền cho những
người kia không được dạy các tín lý
sai lạc, [4]và bảo họ đừng chăm chú
vào những chuyện hoang đường và
những gia phả vô tận, là những điều
chỉ đưa đến sự tranh luận về các suy
đoán hơn là thực hiện chương trình
của Đức Chúa Trời, theo đức tin của
chúng ta. [5]Mục đích của sự răn bảo
của chúng ta là tình yêu phát xuất từ
một tâm hồn trong sạch, một lương
tâm tốt, và một đức tin chân thành.
[6]Một số người đã không đi đúng
đường lối ấy, quay qua nói những
chuyện vô ích, [7]muốn làm những
người dạy Luật Pháp, nhưng không
hiểu những điều họ nói, và cũng
không hiểu những điều họ xác định.
[8]Chúng ta biết rằng luật pháp là
tốt, nếu người ta biết vâng giữ
nghiêm túc. [9]Phải biết rằng luật
pháp lập ra không phải để cho người
ngay lành, nhưng cho những kẻ
phạm pháp và gây loạn, những kẻ vô
luân và tội lỗi, những kẻ bất khiết và
phạm thượng, những kẻ giết cha và
giết mẹ, những kẻ giết người,
[10]những kẻ gian dâm, những kẻ
đồng tính luyến ái, những kẻ buôn
người, những kẻ nói dối, những kẻ
khai man trước tòa, và những kẻ làm
những điều nghịch với sự dạy dỗ
lành mạnh [11]của Tin Mừng vinh hiển
của Đức Chúa Trời phước hạnh, đó
là Tin Mừng mà ta đã được trao trách
nhiệm rao giảng.

Cảm Tạ Lòng Thương Xót của Chúa

[12]Ta cảm tạ Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, Đấng ban năng lực
cho ta, vì Ngài đã xét thấy ta trung
thành nên đã bổ nhiệm ta phục vụ
Ngài; [13]mặc dù trước kia ta là một kẻ
phạm thượng, một kẻ bắt bớ, và một
kẻ bạo tàn; nhưng ta đã nhận được
ơn thương xót, bởi ta đã hành động
như thế trong lúc ta chưa hiểu biết
và chưa tin. [14]Nhưng ân sủng của
Chúa chúng ta đã tuôn tràn trên ta,
cùng với đức tin và tình yêu trong
Đức Chúa Jesus Christ. [15]Đây là lời
đáng tin cậy và đáng cho mọi người
tiếp nhận: Đức Chúa Jesus Christ đã
đến thế gian để cứu những kẻ tội lỗi,
trong những kẻ ấy ta đứng đầu.
[16]Nhưng cũng vì lý do đó mà ta đã
nhận được ơn thương xót, để qua ta,
một kẻ tội lỗi hàng đầu, Đức Chúa
Jesus Christ có thể bày tỏ lòng chịu
đựng vô cùng lớn lao của Ngài, và
dùng trường hợp của ta làm gương,
để những người tin thờ Ngài được sự
sống đời đời.
[17]Nguyện sự tôn quý và vinh hiển
đời đời vô cùng thuộc về Đức Chúa
Trời độc nhất vô nhị, là Vua đời đời,
bất tử, và vô hình. A-men.

Khuyên Chiến Đấu Dũng Cảm

[18]Hỡi Ti-mô-thê, con ta, ta truyền
cho con điều nầy theo lời tiên tri đã
nói trước về con, để nhờ đó con có
thể chiến đấu anh dũng, [19]với đức
tin vững mạnh và lương tâm thanh

sạch. Một số người đã bỏ lương tâm
thanh sạch nên đức tin của họ đã bị
đắm chìm. [20]Trong số đó có Hy-mê-
nê và A-léc-xan-đơ, những người ta
đã phó cho Sa-tan để họ có thể được
dạy cho bài học chớ phạm thượng.

2

Cầu Nguyện cho Mọi Người

[1]Vậy, trước hết, ta khuyên con hãy
cầu xin, khẩn nguyện, cầu thay, và
cảm tạ cho mọi người, [2]cho các vua
và cho mọi nhà cầm quyền, để
chúng ta có thể sống một đời bình
tịnh và êm ả, một cuộc sống hoàn
toàn đạo đức và đầy phẩm giá. [3]Đây
là điều tốt đẹp và được chấp nhận
trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng Giải
Cứu chúng ta, [4]Ngài muốn mọi người
được cứu rỗi và tiến đến sự nhận
biết chân lý.

[5]Vì chỉ có một Đức Chúa Trời và
một Đấng Trung Gian giữa Đức
Chúa Trời và loài người, đó là Đức
Chúa Jesus Christ, một người, [6]Đấng
đã hiến chính Ngài làm giá chuộc
mọi người, một sự kiện được xác
chứng là đã xảy ra đúng kỳ. [7]Vì vậy
ta đã được bổ nhiệm làm giảng sư và
sứ đồ –ta nói thật, chứ không nói
dối– tức làm giáo sư để dạy các dân
ngoại về đức tin và chân lý.

Nam Nữ trong Hội Thánh Khi Nhóm Lại Thờ Phượng Chúa

[8]Vậy ta muốn quý ông hãy cầu
nguyện tại mỗi nơi nhóm lại để thờ
phượng, hãy đưa đôi tay thánh sạch
lên mà cầu nguyện, đừng giận dữ và
cãi nhau.

[9]Quý bà cũng vậy, hãy ăn mặc lịch
sự, trang sức thanh nhã và giản dị,
không bới những kiểu tóc cầu kỳ,
không đeo vàng ngọc đắt giá, hoặc
mặc những y phục đắt tiền, [10]nhưng
làm những việc từ thiện, đó là
những điều thích hợp với các phụ nữ
xưng mình là người tin kính Đức
Chúa Trời. [11]Phụ nữ[a] hãy học trong
yên lặng và thuận phục trong mọi
sự. [12]Ta không cho phép đàn bà[b]
dạy đỗ hay cầm quyền trên đàn
ông,[c] nhưng phải yên lặng, [13]vì A-
đam được dựng nên trước rồi mới
đến Ê-va; [14]và không phải A-đam bị
lừa gạt, nhưng người đàn bà[d] bị lừa
gạt và phạm tội. [15]Tuy vậy đàn bà sẽ
được cứu qua việc sinh con, nếu họ
cứ tiếp tục ở trong đức tin, tình yêu,
và thánh khiết, với sự thùy mị.

3

Phẩm Hạnh của Người Lãnh Đạo Hội Thánh

[1]Đây là lời đáng tin cậy: nếu ai
khao khát làm giám mục, người ấy
thèm muốn một điều cao quý. [2]Vậy
người giám mục cần phải không chỗ
trách được, chồng của một vợ, tiết
độ, sáng suốt, khả kính, hiếu khách,
có ơn giảng dạy, [3]không ghiền rượu,
không hung dữ, nhưng độ lượng,
không gây gổ, không tham tiền,
[4]khéo quản trị gia đình mình, có các
con cái biết vâng phục với tất cả lòng
tôn kính. [5](Vì nếu người nào không
biết quản trị gia đình mình, làm sao
người ấy có thể chăm sóc hội thánh
của Đức Chúa Trời?) [6]Giám mục
không thể là một người mới tin, kẻo
người ấy tự phụ mà rơi vào án phạt
dành cho Ác Quỷ. [7]Ngoài ra người
ấy phải có danh tiếng tốt đối với
những người ngoài, để khỏi bị rơi
vào sỉ nhục và cạm bẫy của Ác Quỷ.

[8]Tương tự, các chấp sự cũng phải
là những người đáng kính, không
nói hai lời, không ghiền rượu, không
tham lợi phi nghĩa, [9]nắm giữ huyền
nhiệm của đức tin với một lương tâm
thanh sạch. [10]Họ cũng phải được
thử thách trước, nếu không có gì
đáng trách, họ mới được làm chấp
sự.

[11]Các nữ chấp sự[e] cũng vậy, phải
là người đáng kính, không nói xấu,
nhưng tiết độ, và trung tín trong mọi
sự.

[12]Mỗi nam chấp sự chỉ được làm
chồng của một vợ, khéo quản trị con
cái và gia đình riêng mình. [13]Vì ai thi
hành chức vụ chấp sự cách tốt đẹp
sẽ được kính trọng và được mạnh
dạn nhiều trong đức tin nơi Đức
Chúa Jesus Christ.

---

[a] ctd: người vợ
[b] ctd: người vợ
[c] ctd: trên chồng của mình
[d] ctd: người vợ
[e] ctd: các bà vợ, *hoặc* các bà

Huyền Nhiệm của Sự Tin Kính

[14]Ta viết cho con những điều nầy
với hy vọng sẽ sớm đến với con.
[15]Nhưng nếu ta phải đến trễ thì nhờ
thư nầy con sẽ biết cách xử sự thế
nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức
Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng
sống, là cột trụ và nền tảng của chân
lý. [16]Mọi người đều công nhận rằng
huyền nhiệm của sự tin kính thật là
uyên thâm, đó là Đấng

Được bày tỏ trong xác thịt,
Được Đức Thánh Linh xác chứng,
Được các thiên sứ trông thấy,
Được rao giảng giữa các dân
ngoại,
Được tin thờ khắp thế gian,
Được cất lên trong vinh hiển.

4

Cảnh Cáo về Những Tín Lý Sai Lầm

[1]Đức Thánh Linh đã phán rõ ràng
rằng trong thời kỳ cuối cùng sẽ có
những người lìa bỏ đức tin để theo
các tà linh lừa dối và các giáo lý của
các quỷ. [2]Họ theo thói đạo đức giả
của bọn dối trá, là những kẻ có
lương tâm chai lỳ. [3]Họ cấm cưới gả
và bắt kiêng cữ các thức ăn Đức
Chúa Trời đã dựng nên, để những
người có lòng tin và hiểu biết chân
lý cảm tạ và dùng. [4]Vì mọi vật do
Đức Chúa Trời dựng nên đều tốt cả,
không vật gì đáng bỏ, miễn là được
nhận lấy với lòng biết ơn, [5]vì nhờ lời
Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện mà
vật đó được thánh hóa.

Chức Vụ của Người Phục Vụ Chúa

[6]Nếu con giải bày những điều ấy
cho anh chị em,[a] con sẽ là một đầy
tớ của Đức Chúa Jesus Christ, được
nuôi dưỡng trong lời của đức tin và
trong tín lý chân chính mà con đã
tin theo. [7]Đừng để con dính líu gì
đến những chuyện báng bổ và
những chuyện nhảm nhí của các bà
già; thay vào đó hãy luyện tập cho
con thành một người tin kính, [8]vì sự
luyện tập cơ thể ích lợi chẳng bao
nhiêu, nhưng sự tin kính ích lợi đủ
mọi mặt, bởi trong đó có lời hứa cho
cuộc sống hiện tại và đời sống hầu
đến. [9]Đó là những lời đáng tin cậy
và đáng chấp nhận hoàn toàn. [10]Vì
mục đích ấy, chúng ta lao động vất
vả và phấn đấu, bởi chúng ta đặt hy
vọng nơi Đức Chúa Trời hằng sống,
Đấng Giải Cứu của mọi người, đặc
biệt những người có lòng tin. [11]Đó
là những điều con hãy truyền và dạy.
[12]Đừng để ai khinh con vì trẻ tuổi,
nhưng hãy lấy lời nói, cách cư xử,
tình thương, đức tin, và sự trong
sạch làm gương cho các tín hữu.
[13]Cho đến khi ta đến, con hãy chú
trọng vào việc đọc Kinh Thánh,
khuyên bảo, và giảng dạy. [14]Đừng
quên ân tứ ở trong con, tức ân tứ đã
ban cho con qua lời tiên tri khi Hội
Đồng Trưởng Lão đặt tay trên con.
[15]Hãy đem những điều ta nói ở trên
ra áp dụng, hãy tận tụy làm theo
những điều ấy, để mọi người có thể
thấy sự tiến bộ của con. [16]Con hãy
thận trọng trong cách ăn nết ở và
trong sự giảng dạy của con. Hãy
kiên trì trong các lãnh vực đó, vì làm
như thế con sẽ cứu được chính mình
và những người nghe con giảng dạy.

5

Cách Cư Xử với Mọi Tín Hữu

[1]Đừng quở trách một cụ ông,
nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi cụ
như cha, các thanh niên như anh
em, [2]các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ
như chị em với cả lòng trong sạch.

Chăm Sóc và Kính Trọng Các Góa Phụ Cao Tuổi

[3]Hãy kính trọng các góa phụ,
những người thật sự góa bụa. [4]Nếu
một góa phụ có con hoặc cháu, các
con cháu đó trước hết phải học cách
bày tỏ lòng hiếu thảo và đền đáp
công ơn các đấng sinh thành, vì đó
là điều đẹp lòng Đức Chúa Trời.
[5]Người thật sự góa bụa và sống đơn
chiếc nên đặt lòng trông cậy của
mình vào Đức Chúa Trời, ngày đêm
liên tục nài xin và cầu nguyện. [6]Còn
góa phụ nào cứ mải mê chạy theo
các vui thú trần tục thì cũng như đã
chết dù đang sống. [7]Con hãy truyền
dạy những điều ấy, để họ không thể
bị chê trách. [8]Ai không cấp dưỡng
cho người thân, đặc biệt là người
trong gia đình mình, ấy là người

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

chối bỏ đức tin, và còn tệ hơn người
không tin.
[9]Để được ghi vào danh sách các
góa phụ, người góa bụa đó không
được dưới sáu mươi tuổi, chỉ có một
đời chồng, [10]được xác chứng là đã
làm những việc tốt, như nuôi dạy
con cái, hiếu khách, rửa chân các
thánh đồ, cứu giúp những người
hoạn nạn, dấn thân vào mọi việc
lành. [11]Nhưng đừng ghi tên vào
danh sách các góa phụ còn trẻ, vì khi
bị dục tình thôi thúc, họ có thể lìa bỏ
Đấng Christ và muốn tái giá. [12]Như
vậy họ sẽ chuốc lấy án phạt, vì vi
phạm lời thệ nguyện ban đầu.
[13]Đồng thời họ lại dễ học thói ăn
không ngồi rồi, la cà từ nhà nầy sang
nhà khác; không những ăn không
ngồi rồi, lại còn ngồi lê đôi mách,
xen vào chuyện người khác, và nói
những điều không nên nói.
[14]Vì thế ta khuyên các góa phụ trẻ
tuổi nên tái giá, sinh con cái, quản
trị gia đình mình, không cho kẻ thù
có cơ hội để nói xấu, [15]vì có vài
người đã tẽ tách để đi theo Sa-tan.
[16]Nếu nữ tín hữu nào có người
thân trong gia đình mình là góa phụ,
nữ tín hữu đó nên giúp đỡ góa phụ
ấy, để khỏi làm gánh nặng cho hội
thánh, hầu hội thánh có thể giúp đỡ
những người thật sự góa bụa.

Cách Đối Xử với Các Trưởng Lão Lãnh Đạo Hội Thánh

[17]Những vị trưởng lão điều hành
công việc hội thánh cách tốt đẹp thì
đáng được kính trọng gấp đôi, đặc
biệt là những người làm việc vất vả
trong chức vụ rao giảng và dạy đạo,
[18]vì Kinh Thánh dạy rằng,

> "Ngươi chớ khớp miệng con bò
> trong khi nó đạp lúa,"[a]

và

> "Người làm công đáng được tiền
> công mình."[b]

[19]Con đừng nhận đơn tố cáo một
vị trưởng lão nào, nếu không có hai
hoặc ba người làm chứng. [20]Người
nào cứ tiếp tục phạm tội, con hãy
khiển trách trước mặt mọi người, để
những người khác phải sợ.

[21]Trước mặt Đức Chúa Trời, trước
mặt Đức Chúa Jesus Christ, và trước
mặt các thiên sứ được chọn, ta tha
thiết khuyên con hãy giữ những điều
ấy cách vô tư, đừng làm điều gì vì
thiên vị. [22]Đừng vội vàng đặt tay
phong chức cho ai,[c] và đừng dự phần
phần vào tội lỗi của người khác; hãy
giữ chính mình con cho trong sạch.
[23]Đừng chỉ uống nước, nhưng hãy
dùng một ít rượu, vì cớ bao tử con và
vì con hay đau yếu.
[24]Tội lỗi của một số người đã quá
rõ ràng trước khi bị xét xử, nhưng tội
lỗi của một số người khác thì chỉ lộ
ra sau khi bị xét xử. [25]Cũng vậy,
những việc tốt thì quá rõ ràng, và
ngay cả những việc không lộ ra thì
cũng không thể giữ kín mãi được.

6

Lời Khuyên Các Công Nhân

[1]Xin tất cả anh chị em là các công
nhân[d] hãy xem các chủ của mình
như hoàn toàn đáng kính trọng, để
danh của Đức Chúa Trời và tín lý của
chúng ta không bị người ta xúc
phạm. [2]Những người có các chủ là
tín hữu thì đừng nại cớ các chủ mình
là anh chị em[e] trong Chúa mà thiếu
tôn trọng họ; ngược lại, càng phải
phục vụ tốt hơn, vì các chủ mình,
những người nhận sự phục vụ, vừa là
anh chị em tín hữu mà cũng là anh
chị em yêu dấu. Con hãy dạy dỗ và
khuyên bảo những điều ấy.

Quở Trách Những Kẻ Dạy Sai Lời Chúa

[3]Nếu kẻ nào dạy những tín lý
khác, không phù hợp với những lời
dạy chân chính của Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa chúng ta, và những sự
dạy dỗ phù hợp với sự tin kính, [4]đó
là kẻ tự kiêu, chẳng hiểu biết, nhưng
có tật hay bắt bẻ, và thích cãi lẽ về
chữ nghĩa, rồi từ đó sinh ra ganh
ghét, cãi vã, phỉ báng, và nghi ngờ sự
dữ cho người khác. [5]Những kẻ ấy
thường hay xung đột với người khác,
vì tâm trí đã băng hoại, mất hết khả
năng nhận thức chân lý, họ nghĩ
rằng sự tin kính chỉ là nguồn lợi.

---

[a] Phục 25:4
[b] Phục 24:14-15
[c] nt: đừng vội vàng đặt tay trên ai
[d] nt: những người ở dưới ách nô lệ
[e] nt: anh em

Khuyên Đừng Tham Tiền

[6]Nhưng sự tin kính và sự thỏa
lòng là một lợi lớn, [7]vì khi ra đời
chúng ta chẳng đem gì theo, khi qua
đời chúng ta cũng không thể đem gì
theo. [8]Vậy hễ đủ ăn đủ mặc, chúng
ta hãy thỏa lòng với những điều ấy.
[9]Còn những ai ham muốn giàu sang
ắt sa vào chước cám dỗ, dính vào
cạm bẫy, rơi vào những ham muốn
điên rồ và nguy hại, đó là những thứ
khiến người ta lao mình vào sự hủy
hoại và diệt vong. [10]Thật vậy, sự mê
tham tiền bạc là căn nguyên của mọi
điều ác. Một số người vì ham mê
tiền bạc đã mất đức tin và chuốc lấy
cho mình biết bao điều đau khổ.

Lời Khuyên Riêng Ti-mô-thê

[11]Nhưng con là người của Đức
Chúa Trời, hãy tránh xa những điều
ấy, và hãy tìm kiếm công chính, tin
kính, đức tin, tình yêu, kiên trì, và
khiêm tốn. [12]Hãy chiến đấu anh
dũng vì đức tin, giữ chặt sự sống đời
đời mà con đã được kêu gọi khi con
tuyên xưng lời tuyên xưng cao quý
trước mặt nhiều nhân chứng.
[13]Trước mặt Đức Chúa Trời, Đấng
ban sự sống cho mọi loài, và trước
mặt Đức Chúa Jesus Christ, Đấng đã
làm chứng lời chứng cao quý trước
mặt Pôn-tơ Phi-lát, ta truyền cho
con:
[14]Hãy vâng giữ điều răn một cách
trọn vẹn, không chê trách được, cho
đến khi Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, hiện ra. [15]Đó là điều Đấng
Chủ Tể phước hạnh và duy nhất, Vua
của các vua, Chúa của các chúa, sẽ
bày tỏ vào đúng thời điểm của Ngài;
[16]duy chỉ Ngài là Đấng Trường Sinh
Bất Tử, ngự giữa ánh sáng không thể
đến gần, Đấng chưa hề có ai thấy
hoặc có thể thấy. Nguyện tôn quý và
quyền năng thuộc về Ngài đời đời.
A-men.

Lời Khuyên Những Người Giàu

[17]Còn đối với những người giàu có
trong đời nầy, con hãy bảo họ đừng
kiêu ngạo, đừng đặt hy vọng vào
tính phù vân của tiền của, nhưng
hãy đặt hy vọng vào Đức Chúa Trời,
Đấng ban cho chúng ta mọi sự một
cách rời rộng để chúng ta hưởng.
[18]Con hãy khuyên họ phải làm việc
thiện; họ phải tỏ ra là những người
giàu có đối với những việc thiện,
phải rộng rãi ban cho và sẵn sàng
chia sẻ. [19]Làm như thế, họ tích trữ
cho họ một nền tảng tốt đẹp cho
tương lai, để họ có thể nắm giữ sự
sống thật.

Lời Dặn Dò Cuối Thư

[20]Ti-mô-thê con, hãy giữ những gì
đã ủy thác cho con, hãy tránh xa
những chuyện hư không báng bổ và
những cuộc tranh luận nhằm chống
đối nguy xưng là tri thức. [21]Vì muốn
cho mình là người có thứ tri thức ấy,
một số người đã mất đức tin.
Nguyện xin ân sủng ở với con.

THƯ THỨ NHÌ CỦA PHAO-LÔ GỞI CHO TI-MÔ-THÊ

1

Lời Chào Thăm

[1]Phao-lô, sứ đồ của Đức Chúa Jesus Christ bởi ý muốn của Đức Chúa Trời, theo lời hứa về sự sống trong Đức Chúa Jesus Christ, [2]gởi cho Ti-mô-thê con yêu dấu của ta. Nguyện xin ân sủng, thương xót, và bình an từ Đức Chúa Trời là Cha, và từ Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, đến với con.

Cảm Tạ và Khích Lệ

[3]Ta cảm tạ Đức Chúa Trời, Đấng ta thờ phượng với lương tâm trong sạch như tổ tiên ta đã thờ phượng. Cả ngày lẫn đêm, mỗi khi ta cầu nguyện ta nhớ đến con. [4]Ta nhớ đến nước mắt con, ta mong sớm gặp lại con để được tràn ngập niềm vui. [5]Ta nhớ đến đức tin chân thành của con, đức tin ngày trước ở trong Lô-ít bà ngoại con, và trong Êu-nít mẹ con, và hiện nay ta tin chắc cũng đang ở trong con.

[6]Vì thế ta muốn nhắc con hãy khơi dậy ân tứ của Đức Chúa Trời đang ở trong con qua sự đặt tay của ta. [7]Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát, nhưng tinh thần mạnh mẽ, yêu thương, và tự chế. [8]Vậy con đừng hổ thẹn làm chứng về Chúa chúng ta hay hổ thẹn về việc ta vì Ngài bị tù, nhưng hãy cậy vào quyền năng của Đức Chúa Trời cùng ta chịu khổ trong việc truyền bá Tin Mừng. [9]Ngài đã cứu chúng ta và kêu gọi chúng ta bằng sự kêu gọi thánh, không theo những việc làm của chúng ta, nhưng theo mục đích và ân sủng của Ngài, mà Ngài đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jesus Christ từ muôn đời về trước, [10]nhưng nay được bày tỏ qua sự xuất hiện của Đức Chúa Jesus Christ, Đấng Giải Cứu chúng ta, Đấng đã vô hiệu hóa quyền lực của tử thần và dùng Tin Mừng để đem sự sống và sự bất tử ra ánh sáng; [11]về Tin Mừng ấy, ta được lập làm một nhà truyền đạo, một sứ đồ, và một giáo sư.

[12]Chính vì lý do đó ta phải chịu những khổ đau tù tội nầy, nhưng ta không hổ thẹn, vì ta biết ta đã tin ai, và ta tin chắc rằng Ngài có thể bảo vệ những gì ta đã tín thác nơi Ngài cho đến ngày ấy.

[13]Con hãy giữ vững những giềng mối của tín lý lành mạnh mà con đã học nơi ta bằng đức tin và tình yêu trong Đức Chúa Jesus Christ.

[14]Nguyện xin Đức Thánh Linh, Đấng đang ngự trong chúng ta, giúp con bảo vệ những điều đã ủy thác cho con.

[15]Chắc con đã biết rằng tất cả những người ở A-si-a đã bỏ ta, trong đó có Phy-ghê-lu và Hẹt-mô-ghen.

[16]Nguyện xin Chúa bày tỏ lòng thương xót với gia đình của Ô-nê-si-phô-ru, vì ông đã nhiều lần làm tươi mới tinh thần ta và không hổ thẹn vì ta phải mang xiềng xích. [17]Khi đến Rô-ma, ông đã hết lòng tìm ta và đã gặp ta.

[18]Nguyện xin Chúa cho ông tìm được lòng thương xót của Ngài trong ngày ấy, và chắc con đã biết, lúc ở Ê-phê-sô ông đã giúp đỡ chúng ta phục vụ Chúa như thế nào.

2

Tinh Binh của Đấng Christ

[1]Vậy con ơi, hãy mạnh mẽ trong ân sủng của Đức Chúa Jesus Christ. [2]Những gì con đã nghe ta giảng dạy trước nhiều nhân chứng, hãy truyền lại cho những người đáng tin cậy, để họ cũng có thể dạy lại những người khác. [3]Hãy cùng ta chịu khổ như

người lính giỏi của Đức Chúa Jesus
Christ. [4]Không ai phục vụ trong
quân đội mà để những việc của cuộc
sống dân sự làm vướng bận mình;
người lính ấy làm vậy cốt để được
đẹp lòng người tuyển mộ mình.
[5]Cũng vậy, không lực sĩ tranh tài thể
thao nào có thể đoạt giải[a] nếu không
tranh tài đúng theo luật. [6]Người làm
nông lao động vất vả phải là người
được hưởng hoa lợi trước tiên. [7]Con
hãy suy nghĩ những gì ta nói, vì
Chúa sẽ cho con sự thông sáng để
hiểu rõ mọi sự.

[8]Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jesus
Christ đã sống lại từ cõi chết, Ngài
thuộc về dòng dõi Vua Đa-vít, theo
như Tin Mừng ta rao giảng. [9]Vì rao
giảng Tin Mừng đó ta chịu khổ, thậm
chí bị xiềng xích như kẻ tội đồ,
nhưng Đạo[b] của Đức Chúa Trời
không bị xiềng xích. [10]Vì vậy ta cam
chịu mọi sự vì cớ những người được
chọn để họ cũng có thể được ơn cứu
rỗi trong Đức Chúa Jesus Christ với
vinh hiển đời đời. [11]Đây là những
lời chắc chắn đáng tin cậy:

Nếu chúng ta đã chết với Ngài,
chúng ta cũng sẽ sống với Ngài;
[12]Nếu chúng ta chịu đựng nổi,
chúng ta sẽ trị vì với Ngài;
Nếu chúng ta chối bỏ Ngài,
Ngài sẽ chối bỏ chúng ta;
[13]Nếu chúng ta không thành tín,
Ngài vẫn thành tín,
Vì Ngài không thể chối bỏ chính
Ngài.

Đầy Tớ Trung Kiên của Chúa

[14]Con hãy nhắc nhở họ những
điều ấy, và trước mặt Đức Chúa Trời
con hãy nghiêm khắc khuyên họ
đừng bắt bẻ nhau về lời nói, vì làm
như thế chẳng đem lại ích lợi gì,
nhưng chỉ gây tổn hại cho những
người nghe. [15]Con hãy chuyên tâm
làm đẹp lòng Đức Chúa Trời như
một công nhân không có gì phải hổ
thẹn, thẳng thắn giảng dạy sứ điệp
của chân lý. [16]Con hãy tránh những
chuyện báng bổ vu vơ, vì những
chuyện như thế chỉ làm cho người ta
càng giảm bớt lòng tin kính Chúa.
[17]Lời nói của họ sẽ ăn lan như ung
độc bị nhiễm trùng, trong số đó có
Hy-mê-nê và Phi-lê-tu, [18]những người
đã lìa bỏ chân lý, bảo rằng sự sống
lại đã xảy ra rồi, và họ đã phá đổ đức
tin của một số người. [19]Tuy nhiên,
nền tảng vững chắc của Đức Chúa
Trời luôn tồn tại; trên nền đó có ghi
rõ rằng, "Chúa biết những ai thuộc
về Ngài," và "Ai kêu cầu danh Chúa
phải lánh xa tội lỗi."

[20]Trong một tòa nhà lớn không
chỉ có các vật dụng bằng vàng và
bằng bạc, nhưng cũng có những vật
dụng bằng gỗ và bằng đất sét; một
số được dùng vào việc sang và một
số được dùng vào việc hèn. [21]Vậy
nếu ai làm cho mình sạch khỏi
những điều ô uế nói trên, người ấy
sẽ như các vật dụng được dùng cho
việc sang, được biệt riêng ra thánh,
hữu dụng cho Chủ, sẵn sàng cho mọi
việc tốt đẹp.

[22]Con cũng hãy chạy trốn những
dục vọng của tuổi trẻ, những hãy
đeo đuổi công chính, đức tin, tình
yêu, hòa bình, cùng những người
kêu cầu Chúa với lòng trong sạch.
[23]Con hãy từ chối tham dự vào
những cuộc tranh luận điên rồ và
dại dột, vì như con biết, chúng chỉ
đưa đến cãi vã. [24]Đầy tớ Chúa không
nên cãi vã, nhưng phải hòa nhã với
mọi người, có khả năng giảng dạy,
nhịn nhục, [25]lấy sự khiêm tốn sửa
dạy những kẻ chống đối; biết đâu
Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ tấm
lòng ăn năn để nhận biết chân lý,
[26]và họ có thể giác ngộ mà thoát khỏi
cạm bẫy của Ác Quỷ, vì họ đang bị
Ác Quỷ bắt giữ để làm theo ý nó.

3

Luân Lý Bại Hoại trong Thời Cuối Cùng

[1]Con phải biết điều nầy: trong
những ngày cuối cùng sẽ có những
thời khó khăn, [2]vì người ta sẽ vị kỷ,
tham tiền, khoe khoang, kiêu ngạo,
phạm thượng, không vâng lời cha
mẹ, vô ơn bạc nghĩa, bất kính,
[3]không có tình người, cố chấp, vu
khống, buông tuồng, hung dữ, ghét
điều tốt, [4]phản bội, ngang bướng, tự
phụ, ham thích vui thú thế gian hơn
yêu mến Đức Chúa Trời, [5]bề ngoài
giữ hình thức của sự tin kính nhưng

[a] nt: mão chiến thắng
[b] nt: Lời (*Lógos*)

trong lòng chối bỏ quyền năng của
sự tin kính ấy; con hãy tránh xa
những kẻ như thế. 6Vì trong vòng
họ có những kẻ lẻn vào nhà người
ta, quyến dụ những phụ nữ nhẹ dạ,
lòng đầy ắp tội lỗi, bị đủ thứ dục
vọng sai khiến; 7những kẻ ấy cứ học
mãi nhưng không bao giờ thông
hiểu chân lý. 8Giống như Gian-nét
và Giam-rê đã chống đối Mô-sê thế
nào, những kẻ có tâm trí bại hoại và
đức tin giả dối đó cũng chống đối
chân lý thế ấy. 9Nhưng chúng sẽ
không phá hoại thêm được nữa, vì
cũng giống như hai người kia, sự
điên dại của chúng đã quá rõ rệt đối
với mọi người.

Lời Khuyên Ti-mô-thê

10Riêng phần con, con đã biết rõ
sự dạy dỗ, nếp sống, mục đích, đức
tin, sự chịu đựng, tình yêu, và sự
kiên trì của ta; 11con đã biết những
lần ta bị bách hại và những đau đớn
đã xảy ra cho ta tại An-ti-ốt, I-cô-ni-
um, và Lít-tra; ta đã chịu những trận
bách hại khủng khiếp như thế nào,
nhưng Chúa đã cứu ta ra khỏi tất cả.
12Thật vậy tất cả những ai muốn
sống một đời tin kính trong Đức
Chúa Jesus Christ sẽ bị bách hại.
13Còn những kẻ gian ác và lừa đảo sẽ
càng xấu xa hơn; chúng lừa gạt
người ta, và bị người ta lừa gạt lại.
14Nhưng về phần con, hãy tiếp tục
giữ vững những gì con đã học và đã
tin, vì con biết con đã học những
điều đó với ai, 15và từ khi còn thơ ấu,
con đã biết Kinh Thánh có thể làm
con khôn ngoan để hưởng ơn cứu
rỗi bởi đức tin nơi Đức Chúa Jesus
Christ. 16Cả Kinh Thánh đều được
Đức Chúa Trời hà hơi soi dẫn, có ích
cho sự dạy dỗ, khiển trách, sửa trị,
đào tạo người trong sự công chính,
17để người thuộc về Đức Chúa Trời
được trang bị đầy đủ, sẵn sàng cho
mọi việc tốt đẹp.

4

1Trước mặt Đức Chúa Trời và Đức
Chúa Jesus Christ, Đấng sẽ phán xét
người sống và người đã chết, với
viễn ảnh về sự hiện đến của Ngài và
vương quốc của Ngài, ta nghiêm túc
truyền cho con: 2Hãy giảng Đạo,[a]
hãy sẵn sàng bất luận gặp thời hay
không gặp thời, hãy thuyết phục,
khiển trách, khuyên bảo, và dạy dỗ
với tất cả lòng nhẫn nại. 3Vì sẽ có
lúc người ta không muốn nghe giáo
lý lành mạnh, nhưng muốn theo dục
vọng mình, quy tụ quanh mình các
giáo sư để nghe những lời làm đã
ngứa lỗ tai. 4Họ sẽ ngoảnh tai khỏi
chân lý, nhưng hướng tai về những
chuyện hoang đường. 5Nhưng về
phần con, hãy điềm tĩnh trong mọi
sự, hãy chịu đựng gian khổ, hãy thi
hành công việc của người rao giảng
Tin Mừng, hãy chu toàn chức vụ của
con.

Phao-lô Gần Qua Đời

6Về phần ta, ta đang bị đổ ra như
một của lễ quán, thời điểm ra đi của
ta đã gần. 7Ta đã đánh trận tốt đẹp,
ta đã hoàn tất cuộc đua, ta đã giữ
vững đức tin. 8Giờ đây mão chiến
thắng của sự công chính đang để
dành cho ta. Chúa, Vị Thẩm Phán
công bình, sẽ ban nó cho ta trong
ngày ấy; và không phải chỉ cho ta,
nhưng cũng cho tất cả những người
yêu mến sự hiện đến của Ngài.

Những Lời Dặn Riêng

9Con hãy cố gắng đến gặp ta cho
sớm, 10vì Đê-ma đã ham mến đời
nầy, bỏ ta, và đi Thê-sa-lô-ni-ca rồi;
Cơ-rết-xen đã đi Ga-la-ti, còn Tít đã
đi Đan-ma-ti-a. 11Chỉ còn Lu-ca ở với
ta. Hãy dẫn Mác theo với con, vì anh
ấy sẽ hữu ích cho chức vụ của ta.
12Ta đã phái Ti-chi-cơ đi Ê-phê-sô.
13Khi con đến, hãy mang theo chiếc
áo choàng ta đã gởi tại nhà Ca-pu ở
Trô-ách và các sách vở của ta, nhất là
các cuộn sách da. 14A-léc-xan-đơ
người thợ đồng đã làm hại ta nhiều
lắm. Chúa sẽ báo trả hắn về những
việc hắn làm. 15Con phải cẩn thận
với hắn, vì hắn kịch liệt chống đối sứ
điệp chúng ta rao giảng.
16Khi ta biện hộ cho mình lần thứ
nhất, chẳng có ai đến ủng hộ ta; mọi
người đều bỏ mặc ta. Cầu xin Chúa
đừng chấp nê họ! 17Nhưng Chúa đã
ở bên cạnh ta và thêm sức cho ta, để
qua ta sứ điệp của Tin Mừng có thể

[a] nt: Lời (*Lógos*)

được rao giảng một cách đầy đủ, và
để các dân ngoại có dịp nghe; và ta
đã được thoát khỏi mồm sư tử.
[18]Chúa sẽ giải cứu ta khỏi mọi mưu
toan gian ác và sẽ đem ta về an toàn
trong vương quốc thiên đàng của
Ngài. Nguyện vinh hiển thuộc về
Ngài đời đời vô cùng! A-men.

Lời Chào Cuối Thư và Chúc Phước

[19]Con cho ta gởi lời chào thăm Pơ-
rít-ca[a] và A-qui-la, cùng gia đình của
Ô-nê-si-phô-ru. [20]Ê-ra-tu đã ở lại Cô-
rinh-tô, còn Trô-phi-mu bị bịnh nên
ta để ở lại Mi-lê-tu. [21]Con hãy cố
gắng đến trước mùa đông. Êu-bu-lu
gởi lời thăm con; Pu-đen, Li-nu, bà
Cơ-lau-đi-a và tất cả anh chị em đều
gởi lời thăm con. [22]Cầu xin Chúa ở
cùng tâm linh con. Nguyện xin ân
sủng ở với anh chị em.

[a] Tên của bà Pơ-rít-xi-la ở dạng ngắn (Prisca thay vì Priscilla)

THƯ CỦA PHAO-LÔ
GỞI CHO
TÍT

1

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, đầy tớ của Đức Chúa
Trời và sứ đồ của Đức Chúa Jesus
Christ, với sứ mạng đưa những người
được Đức Chúa Trời chọn đến đức
tin và sự thông hiểu chân lý, để họ
sống cuộc đời tin kính đạo đức,
[2]trong hy vọng hưởng sự sống đời
đời, mà Đức Chúa Trời, Đấng không
hề nói dối, đã hứa ban trước khi thời
gian bắt đầu, [3]nhưng đến thời điểm
đã định, bày tỏ Đạo[a] Ngài qua sự rao
giảng đã được giao cho ta theo lịnh
của Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
chúng ta, [4]gởi cho Tít, con thật của ta
trong cùng đức tin: Nguyện xin ân
sủng và bình an từ Đức Chúa Trời là
Cha, và từ Đức Chúa Jesus Christ,
Đấng Giải Cứu chúng ta, ở với con.

Nhiệm Vụ của Tít tại Cơ-rết

[5]Mục đích của ta để con ở lại Cơ-
rết là để con bổ túc những gì ta chưa
hoàn tất và bổ nhiệm các trưởng lão
trong mỗi thành, như ta đã dặn con.
[6]Người được bổ nhiệm phải có đời
sống không chỗ trách được, chồng
của một vợ, có các con cái tin kính
Chúa, không bị cáo là phóng đãng
hoặc ngỗ nghịch. [7]Vì giám mục là
quản gia của Đức Chúa Trời, nên
phải không chỗ trách được, không
ngang bướng, không nóng tính,
không ghiền rượu, không hung bạo,
không tham lợi bất chính, [8]nhưng là
người hiếu khách, yêu mến điều tốt,
đứng đắn, công chính, thánh sạch,
tự chủ, [9]giữ vững tinh túy của Đạo
đáng tin cậy đã được dạy, để có thể
khuyến khích người khác bằng các
tín lý lành mạnh và phơi bày những
sai lầm của những kẻ chống đối.
[10]Vì có nhiều kẻ chống đối, những
kẻ nói vu vơ gây hoang mang, và
những kẻ lừa dối, đặc biệt là trong
giới được cắt bì, [11]đó là những kẻ
cần phải làm cho im miệng. Vì lợi
lộc thấp hèn họ đã dạy những điều
không nên dạy, làm xáo trộn cả gia
đình của nhiều người. [12]Một người
trong họ, một tiên tri của họ, đã nói,

> "Người Cơ-rết hay nói dối, những
> con thú dữ, tham ăn biếng
> nhát."

[13]Lời chứng ấy là thật. Vậy con
hãy nghiêm khắc khiển trách họ, để
họ được lành mạnh trong đức tin,
[14]không chú ý vào những chuyện
hoang đường của người Do-thái và
các điều răn của những kẻ lìa bỏ
chân lý.
[15]Mọi sự đều là trong sạch đối với
những người trong sạch, nhưng đối
với những kẻ ô uế và không tin thì
chẳng có gì là trong sạch, vì tâm trí
và lương tâm của họ đã bị ô uế. [16]Họ
cũng xưng rằng họ biết Đức Chúa
Trời, nhưng qua những việc làm của
họ, họ chối bỏ Ngài. Họ thật đáng
tởm, không vâng lời, và không đủ tư
cách để làm việc tốt gì.

2

Nếp Sống Đạo Lành Mạnh

[1]Về phần con, hãy giảng dạy
những gì phù hợp với tín lý lành
mạnh.
[2]Con hãy khuyên các cụ ông nên
tiết độ, nghiêm trang, đứng đắn,
vững vàng trong đức tin, trong tình
yêu, và trong sự kiên trì.
[3]Tương tự, con hãy khuyên các cụ
bà nên có thái độ phản ánh đức
thánh khiết, không nói xấu, không

[a] ctd: Lời (*Lógos*)

ghiền rượu, biết dạy dỗ điều tốt, [4]để
các cụ có thể khuyên các phụ nữ trẻ
biết yêu chồng, yêu con, [5]đứng đắn,
trong sạch, đảm đang việc nhà, tốt,
thuận phục chồng, để Đạo của Đức
Chúa Trời không bị người ta nói xấu.
[6]Tương tự, con hãy khuyên các
thanh niên phải đứng đắn.
[7]Trong mọi sự, con phải tỏ ra là
một người gương mẫu trong những
việc tốt. Trong sự giảng dạy, con
hãy trung thực và nghiêm chỉnh, [8]lời
lẽ phải lành mạnh, để không ai có
thể bắt bẻ, hầu những kẻ chống đối
phải hổ thẹn, không nói xấu chúng
ta được điều gì.
[9]Con hãy khuyên các công nhân[a]
phải thuận phục chủ của họ trong
mọi sự, hãy làm vui lòng chủ, đừng
cãi lại, [10]đừng trộm cắp, nhưng hãy
tỏ ra là người tốt và đáng tin cậy
hoàn toàn, để đạo[b] của Đức Chúa
Trời, Đấng Giải Cứu chúng ta, được
tôn quý trong mọi phương diện.
[11]Vì ân sủng của Đức Chúa Trời đã
được bày tỏ để đem ơn cứu rỗi đến
mọi người. [12]Ân sủng ấy dạy chúng
ta phải từ bỏ nếp sống tội lỗi và
những đam mê trần tục, để sống
đứng đắn, công chính, và tin kính
trong đời nầy, [13]trong khi chờ đợi hy
vọng phước hạnh và sự xuất hiện
vinh hiển của Đức Chúa Trời vĩ đại
và Đấng Giải Cứu chúng ta, là Đức
Chúa Jesus Christ, [14]Đấng đã phó
chính Ngài vì chúng ta, để có thể
chuộc chúng ta khỏi mọi tội lỗi nhơ
nhớp và thanh tẩy chúng ta thành
một dân thuộc riêng về Ngài, một
dân nhiệt thành làm những điều tốt.
[15]Đó là những điều con phải nói,
phải khuyên, và phải sửa dạy với tất
cả uy quyền. Đừng để ai coi thường
con.

3

Nếp Sống của Con Cái Chúa

[1]Con hãy nhắc nhở các tín hữu
nên thuận phục những người cai trị
và các nhà cầm quyền, hãy vâng lời
họ, và sẵn sàng làm mọi việc tốt,
[2]đừng nói xấu ai, đừng tranh chấp,
nhưng hãy khiêm tốn, bày tỏ cách cư
xử nhã nhặn với mọi người.
[3]Vì đã có một thời chính chúng ta
cũng chẳng biết Chúa, không vâng
phục, bị dẫn dắt sai lạc, làm nô lệ
cho đủ thứ dục vọng và khoái lạc,
sống trong sự hiểm ác và ganh tị, bị
người ta ghét, và ghét lẫn nhau.
[4]Nhưng khi lòng tốt và lòng nhân từ
của Đức Chúa Trời, Đấng Giải Cứu
chúng ta, thể hiện, [5]Ngài cứu chúng
ta không vì những việc công chính
chúng ta làm, nhưng vì lòng thương
xót của Ngài, qua sự thanh tẩy của sự
tái sinh và sự đổi mới của Đức Thánh
Linh, [6]Ngài đã tuôn đổ Đức Thánh
Linh dồi dào trên chúng ta qua Đức
Chúa Jesus Christ, Đấng Giải Cứu
chúng ta, [7]đến nỗi sau khi được xưng
công chính nhờ ân sủng của Ngài,
chúng ta được trở thành những
người thừa kế theo hy vọng hưởng sự
sống đời đời.
[8]Đó là những lời đáng tin cậy. Ta
muốn con hãy nhấn mạnh những
điều ấy, để ai tin thờ Đức Chúa Trời
phải nghĩ đến mà dấn thân vào
những việc tốt. Đó là những điều tốt
và có lợi cho mọi người.
[9]Con hãy tránh những cuộc tranh
luận điên rồ, cãi nhau về gia phả, và
những cuộc cãi cọ và tranh chấp về
luật pháp, vì những điều ấy đều vô
ích và vô dụng. [10]Còn đối với kẻ gây
chia rẽ, sau khi cảnh cáo lần thứ
nhất và lần thứ nhì, con hãy lánh xa
kẻ ấy, [11]vì biết rằng một kẻ như thế
thì đầu óc đã lệch lạc và cứ phạm tội,
nên đã kết án chính mình.

Lời Dặn Dò Cuối Thư

[12]Khi ta phái Ạc-tê-ma hay Ty-chi-
cơ đến với con, con hãy sắp đặt mọi
việc để sớm đến gặp ta tại Ni-cô-pô-
li, vì ta quyết định qua mùa đông ở
đó. [13]Con hãy lo liệu chu đáo cho
Luật Sư Xê-na và A-pô-lô khi họ lên
đường, để họ không thiếu thốn gì.
[14]Những người của chúng ta phải học
làm những điều tốt, để có thể đáp
ứng những nhu cầu cấp bách, hầu họ
không là những người chẳng kết
quả.
[15]Tất cả những người đang ở với
ta gởi lời chào thăm con. Xin con
cho ta kính lời chào thăm những
người quý mến chúng ta trong đức
tin. Nguyện xin ân sủng ở cùng tất
cả anh chị em.

[a] nt: nô lệ
[b] nt: sự dạy dỗ, những lẽ đạo

THƯ CỦA PHAO-LÔ
GỞI CHO
PHI-LÊ-MÔN

Lời Mở Đầu

[1]Phao-lô, một tù nhân của Đức
Chúa Jesus Christ, và Ti-mô-thê anh
em của chúng ta, kính gởi Phi-lê-
môn anh em yêu dấu và bạn đồng
lao của chúng tôi, [2]đồng kính gởi Áp-
phi chị em của chúng tôi, Ạc-khíp-pu
chiến hữu của chúng tôi, và hội
thánh nhóm ở nhà anh. [3]Nguyện
xin ân sủng và bình an từ Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta, và từ Chúa, là
Đức Chúa Jesus Christ, đến với anh
chị em.

Đức Tin và Tình Thương

[4]Tôi luôn cảm tạ Đức Chúa Trời
mỗi khi nhớ đến anh trong khi cầu
nguyện, [5]bởi vì tôi đã nghe về đức
tin của anh nơi Đức Chúa Jesus và
tình thương của anh đối với các
thánh đồ. [6]Cầu xin việc chia sẻ đức
tin của anh được hiệu quả, để anh
biết rằng tất cả những gì tốt đẹp
trong chúng ta đều dành cho Đấng
Christ. [7]Thật vậy tình thương của
anh đã làm cho tôi rất vui mừng và
cảm kích, bởi vì thưa anh, anh đã
làm phấn khởi lòng các thánh đồ.

Xin cho Ô-nê-si-mu

[8]Vì lẽ đó dù trong Đấng Christ, tôi
có thể mạnh dạn yêu cầu anh làm
một việc chính đáng, [9]nhưng tôi thà
nài xin anh trên căn bản của tình
yêu thì hơn –một người như tôi,
Phao-lô, một người già, và bây giờ là
một tù nhân của Đức Chúa Jesus
Christ– [10]Tôi nài xin anh cho Ô-nê-si-
mu, con của tôi, đứa con tôi đã sinh
ra trong xiềng xích. [11]Trước kia nó
thật vô dụng đối với anh, nhưng bây
giờ nó hữu ích cho cả anh và tôi.
[12]Tôi gởi nó về lại với anh, như gởi
theo lòng dạ của tôi. [13]Tôi muốn giữ
nó lại với tôi, để nó thay anh giúp đỡ
tôi trong lúc tôi bị xiềng xích vì Tin
Mừng, [14]nhưng tôi không muốn làm
điều gì khi chưa được anh đồng ý, để
việc nghĩa của anh không vì miễn
cưỡng, mà là tự nguyện. [15]Có lẽ vì
cớ ấy mà nó phải tạm xa cách anh
một thời gian, để anh sẽ có nó lại
mãi mãi, [16]không phải như một tên
nô lệ nữa, nhưng hơn một tên nô lệ,
một anh em yêu dấu, đặc biệt là với
tôi, huống chi là với anh, cả phần
xác lẫn phần trong Chúa.

[17]Vậy nếu anh còn xem tôi là bạn
đồng lao, xin anh đón nhận nó như
thể đón nhận tôi. [18]Nếu nó đã làm
thiệt hại anh điều gì hoặc mắc nợ
anh bao nhiêu, xin anh tính cho tôi.
[19]Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết điều
nầy, tôi sẽ trả cho anh. Còn chuyện
anh nợ tôi cả cuộc đời của anh, tôi
chưa bàn tới. [20]Phải, thưa anh, mong
anh cho tôi được lợi[a] nầy trong
Chúa; xin làm phấn khởi lòng tôi
trong Đấng Christ.

[21]Tôi viết thư nầy với niềm tin quả
quyết rằng anh sẽ làm theo, và tôi
biết anh sẽ làm hơn điều tôi xin.

[22]Còn điều nầy nữa: xin anh
chuẩn bị cho tôi một phòng, vì tôi
tin rằng nhờ lời cầu nguyện của anh
chị em, tôi sẽ được trả tự do để về
với anh chị em.

Lời Chào Cuối Thư

[23]Ê-pháp-ra, bạn đồng tù với tôi
trong Đức Chúa Jesus Christ, gởi lời
thăm anh. [24]Mác, A-ri-tạc, Đê-ma, và
Lu-ca, các bạn đồng lao của tôi, cũng
vậy.

[25]Nguyện xin ân sủng của Đức
Chúa Jesus Christ ở với tâm linh anh
chị em.

---

[a] nt: Ô-nê-si-mu cũng có nghĩa là lợi

THƯ GỞI CHO NGƯỜI HÊ-BƠ-RƠ

1

Đức Chúa Trời Phán Qua Con Ngài

1Thời xưa Đức Chúa Trời đã phán
với các tổ phụ chúng ta qua các vị
tiên tri nhiều lần và nhiều cách,
2nhưng trong những ngày cuối cùng
nầy Ngài phán với chúng ta qua Con
Ngài, Đấng Ngài lập làm Người Thừa
Kế của mọi sự, và cũng qua Đấng ấy
Ngài đã dựng nên vũ trụ. 3Đức Chúa
Con là phản ánh của vinh quang
Đức Chúa Trời và là hình ảnh trung
thực của bản thể Đức Chúa Trời.
Đức Chúa Con duy trì muôn vật
bằng lời quyền năng của Ngài. Sau
khi tẩy sạch tội lỗi, Ngài ngồi bên
phải Đấng Tối Cao trong nơi chí cao.

Đức Chúa Con Cao Trọng Hơn Các Thiên Sứ

4Đức Chúa Con đã trở nên cao
trọng vượt xa các thiên sứ, như danh
Ngài thừa hưởng cũng cao trọng vượt
xa các thiên sứ. 5Vì có bao giờ Đức
Chúa Trời phán với một vị thiên sứ
nào rằng,

"Con là Con Ta,
Ngày nay Ta đã sinh Con"[a]

Và lại phán,

"Ta sẽ làm Cha Người,
Và Người sẽ làm Con Ta"[b]

chăng?
6Nhưng khi đưa Con Đầu Lòng
của Ngài vào trần gian, Ngài phán,

"Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời
phải thờ phượng Con."[c]

7Còn đối với các thiên sứ, Ngài
phán,

"Ngài làm cho các thiên sứ của
Ngài như những luồng gió,
Và các tôi tớ của Ngài như những
ngọn lửa."[d]

8Nhưng về Đức Chúa Con, Ngài
phán,

"Lạy Đức Chúa Trời, nguyện ngôi
Người còn đến đời đời vô cùng.
Nguyện vương trượng công lý là
vương trượng của vương quốc
Người.
9Vì Người yêu công chính và ghét
gian tà,
Nên Đức Chúa Trời, Thần[e] của
Người, đã xức dầu cho Người
bằng dầu vui mừng, để lập
Người trên các đồng bạn của
Người."[f]

10Và rằng,

"Lạy Chúa, từ thuở ban đầu Ngài
đã lập nền trái đất;
Các từng trời là công việc của tay
Ngài.
11Dù trời đất sẽ tiêu tan, nhưng
Ngài vẫn còn nguyên;
Dù chúng cũ mòn như chiếc áo,
12Và Ngài sẽ cuộn chúng lại như
cuộn một chiếc áo;
Giống như y phục, chúng sẽ bị
thay đổi,
Nhưng Ngài vẫn y nguyên;
Các năm của Ngài sẽ không hề
chấm dứt."[g]

13Đức Chúa Trời có bao giờ phán
với một thiên sứ nào rằng,

"Hãy ngồi xuống bên phải Ta,
Cho đến chừng Ta đặt những kẻ
thù của Con làm bệ chân Con"[h]

chăng?
14Chẳng phải tất cả các thiên sứ là
những thần được phái đi để phục vụ

[a] Thi 2:7
[b] 2Sa 7:14; Thi 89:2
[c] Thi 97:7; Phục 32:43 LXX
[d] Thi 104:4 LXX
[e] ctd: Đức Chúa Trời
[f] Thi 45:6-7
[g] Thi 102:25-27 LXX
[h] Thi 110:1

những người sẽ thừa hưởng ơn cứu rỗi sao?

2

Ơn Cứu Rỗi Lớn Lao

[1]Vì vậy chúng ta cần phải chú ý kỹ càng về những gì chúng ta đã nghe, kẻo chúng ta bị trôi giạt đi mất. [2]Vì nếu sứ điệp do các thiên sứ rao truyền chắc chắn phải xảy ra, và mọi vi phạm và sự bất tuân đã nhận lấy hình phạt đích đáng, [3]thì làm thế nào chúng ta có thể tránh khỏi hình phạt khi chúng ta thờ ơ với ơn cứu rỗi cực kỳ quan trọng dường ấy? Ơn cứu rỗi ấy đã được Chúa rao truyền trước tiên, và đã được xác thực cho chúng ta bằng những người nghe. [4]Đức Chúa Trời còn chứng thực cho ơn cứu rỗi ấy bằng những dấu kỳ, những phép lạ, những việc quyền năng, và những ân tứ của Đức Thánh Linh theo thánh ý của Ngài.

Đức Chúa Jesus Hạ Mình Để Cứu Chúng Ta

[5]Vì Ngài không đặt thế giới sẽ đến, mà chúng ta đang nói đây, dưới quyền các thiên sứ. [6]Nhưng có người đã làm chứng ở đâu đó rằng,

> "Con người là gì mà Ngài nhớ đến nó?
> Con của loài người là chi mà Ngài quan tâm đến nó?
> [7]Ngài đã làm cho nó thấp hơn các thiên sứ một ít;
> Ngài đội cho nó vinh hiển và tôn trọng.[a]
> [8]Ngài khiến muôn vật phục dưới chân nó."[b]

Khi bắt muôn vật phục dưới nó, Ngài không chừa một vật nào không phục dưới nó, mặc dù hiện nay, chúng ta chưa thấy mọi vật đều phục dưới nó. [9]Ngược lại chúng ta thấy Đức Chúa Jesus đã bị làm thấp hơn các thiên sứ một ít, nay được đội mão chiến thắng với vinh hiển và tôn trọng vì Ngài đã chịu đau đớn của sự chết, để bởi ân sủng của Đức Chúa Trời, Ngài có thể nếm trải sự chết vì mọi người.

[10]Thật là phù hợp khi Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên muôn vật và muôn vật hiện hữu vì Ngài, vì muốn đưa muôn vàn con cái đến nơi vinh hiển đã làm cho Đấng Dẫn Đầu họ vào hưởng ơn cứu rỗi trở nên hoàn toàn khi trải qua sự đau đớn. [11]Vì Đấng thánh hóa và những người được thánh hóa đều là con của một Cha;[c] vì lẽ đó Ngài không thẹn gọi họ là các em,[d] [12]như có chép rằng,

> "Con sẽ rao truyền danh Chúa cho các em[e] con;
> Con sẽ ca tụng Ngài ở giữa hội chúng."[f]

[13]Và rằng,

> "Tôi sẽ để lòng tin cậy nơi Ngài."[g]

Lại nữa,

> "Nầy, tôi đây với các con cái Đức Chúa Trời đã ban cho tôi."[h]

[14]Thế thì vì các con đều cùng chung một huyết nhục, nên Ngài cũng mang cùng một huyết nhục giống như họ, để qua sự chết của chính mình, Ngài có thể hủy diệt kẻ cầm quyền của sự chết là Ác Quỷ, [15]và giải thoát những người vì sợ chết mà làm nô lệ suốt đời. [16]Vì rõ ràng rằng không phải Ngài đến để giúp đỡ các thiên sứ, nhưng để giúp đỡ dòng dõi của Áp-ra-ham.

[17]Vì vậy Ngài phải trở nên giống như các em[i] mình trong mọi phương diện, để có thể trở thành một vị Thượng Tế thương xót và thành tín trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời, hầu chuộc tội cho dân. [18]Vì chính Ngài đã bị cám dỗ trong khi chịu đau đớn, nên Ngài có thể giúp đỡ những người đang bị cám dỗ.

3

Đấng Christ Cao Trọng Hơn Mô-sê

[1]Vì vậy thưa anh chị em[j] thánh, những người cùng dự phần ơn kêu gọi từ trời, xin hãy suy nghĩ kỹ đến

---

[a] Ở cuối câu 7, một số bản cổ ghi thêm: *"Và lập nó lên trên mọi việc của tay Ngài."*
[b] Thi 8:4-6 LXX

[c] nt: con của một Đấng
[d] nt: anh em
[e] nt: anh em
[f] Thi 22:22
[g] Isa 8:17 LXX
[h] Isa 8:18
[i] nt: anh em
[j] nt: anh em (tương tự cho cả sách)

Đức Chúa Jesus, Vị Sứ Đồ[a] và Vị
Thượng Tế chúng ta xưng nhận.
[2]Ngài đã trung tín với Đấng bổ
nhiệm Ngài, như Mô-sê đã trung tín
với cả nhà Đức Chúa Trời.[b] [3]Ngài đã
được xem là vinh hiển hơn Mô-sê,
giống như người xây nhà được tôn
trọng hơn cái nhà –[4]Nhà nào cũng
do người nào đó xây dựng, còn Đức
Chúa Trời là Đấng đã dựng nên
muôn vật– [5]Mô-sê đã trung tín như
một đầy tớ trong cả nhà của Đức
Chúa Trời, để làm chứng về những
điều sẽ được công bố, [6]còn Đấng
Christ trung tín với tư cách là Con,
quản trị cả nhà Đức Chúa Trời, mà
chúng ta là nhà của Ngài, nếu chúng
ta giữ vững đức tin và hãnh diện về
hy vọng của chúng ta cho đến cuối
cùng.

Sự An Nghỉ của Con Dân Chúa

[7]Vậy, như Đức Thánh Linh phán,

"Ngày nay, nếu các ngươi nghe
tiếng Ngài,
[8]Thì chớ cứng lòng như đã làm
trong ngày nổi loạn,
Như trong ngày thử thách trong
đồng hoang,
[9]Nơi tổ phụ các ngươi đã thử và
thách thức Ta,
Dù họ đã thấy những việc của Ta
trong bốn mươi năm.
[10]Vì thế Ta đã giận thế hệ ấy và đã
nói, 'Lòng chúng nó cứ lầm lạc
luôn;
Chúng chẳng biết các đường lối
của Ta.'
[11]Như Ta đã thề trong cơn giận
của Ta,
'Chúng sẽ không được vào nơi an
nghỉ của Ta.'"[c]

[12]Thưa anh chị em, hãy cẩn thận,
kẻo có ai trong anh chị em sinh lòng
xấu và vô tín mà lìa bỏ Đức Chúa
Trời hằng sống chăng; [13]nhưng ngày
qua ngày hãy khuyên bảo nhau
trong khi còn cơ hội được gọi là
"ngày nay," để không ai trong anh
chị em trở nên cứng lòng vì bị tội lỗi
lừa gạt. [14]Thật vậy, chúng ta trở
thành những người dự phần với
Đấng Christ, nếu chúng ta giữ vững
đức tin đã có từ ban đầu cho đến
cuối cùng, [15]như lời đã chép,

"Ngày nay, nếu các ngươi nghe
tiếng Ngài,
Thì chớ cứng lòng như đã làm
trong ngày nổi loạn."[d]

[16]Ai là những người đã nghe tiếng
Ngài mà vẫn còn nổi loạn? Chẳng
phải là tất cả những người đã được
Mô-sê dẫn dắt ra khỏi Ai-cập sao?
[17]Ngài đã giận ai trong bốn mươi
năm? Chẳng phải là những người đã
phạm tội và thân thể họ đã ngã
xuống trong đồng hoang sao? [18]Ai là
những người Ngài đã thề sẽ không
cho vào nơi an nghỉ của Ngài?
Chẳng phải là những người đã
không vâng lời Ngài sao? [19]Thế thì
chúng ta thấy rằng họ không vào
được bởi vì họ chẳng tin.

4

[1]Vậy, trong khi lời hứa cho vào nơi
an nghỉ của Ngài vẫn còn hiệu lực,
chúng ta khá lo sợ, kẻo có người bị
hụt mất cơ hội được vào. [2]Vì chúng
ta đã được nghe giảng Tin Mừng
giống như họ đã được nghe giảng
Tin Mừng, nhưng sứ điệp họ nghe
không ích lợi gì cho họ, bởi vì họ
không lấy đức tin để kết hiệp với sứ
điệp đã nghe. [3]Còn chúng ta, những
người có lòng tin, thì bước vào nơi
an nghỉ đó, như Ngài đã phán,

"Như Ta đã thề trong cơn giận của
Ta,
'Chúng sẽ không được vào nơi an
nghỉ của Ta,'"[e]

mặc dù các công việc của Ngài đã
hoàn tất từ khi sáng thế. [4]Vì đâu đó
Ngài đã nói về ngày thứ bảy rằng,

"Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ
làm mọi công việc Ngài đã làm."[f]

[5]Nhưng trong chỗ nầy Ngài lại nói,

"Chúng sẽ không được vào nơi an
nghỉ của Ta."[g]

[6]Như vậy nơi an nghỉ ấy vẫn còn
để dành cho một số người vào, vì
những người được nghe giảng Tin

[a] nt: *Apostolos*; ctd: Vị Sứ Giả, Vị Khâm Sai
[b] nt: nhà Ngài
[c] Thi 95:7-11 LXX
[d] Thi 95:7-8 LXX
[e] Thi 95:11
[f] Sáng 2:2
[g] Thi 95:11

Mừng trước kia đã không vào được,
vì họ không chịu vâng lời. 7Do đó
sau một thời gian khá lâu, qua một
thánh thi của Đa-vít, Ngài đã ấn định
một ngày khác, gọi là "ngày nay,"
như đã nói ở trên,

"Ngày nay nếu các ngươi nghe
tiếng Ngài thì chớ cứng lòng.."[a]

8Vì nếu Giô-sua đã đưa họ vào nơi
an nghỉ rồi, thì Ngài đã không nói về
một ngày khác nữa. 9Cho nên một
ngày Sa-bát để nghỉ vẫn còn đó cho
con dân của Đức Chúa Trời. 10Vì
người nào đã vào nơi an nghỉ của
Ngài thì nghỉ làm công việc của
mình, cũng như Đức Chúa Trời đã
nghỉ làm công việc của Ngài. 11Thế
thì chúng ta hãy cố gắng vào nơi an
nghỉ đó, kẻo có ai bị ngã xuống vì
theo gương không vâng lời chăng.

12Vì lời của Đức Chúa Trời là sống
và linh nghiệm, sắc bén hơn mọi
gươm hai lưỡi, xuyên thấu vào đến
nỗi có thể chia hồn và linh, cốt và
tủy, phân biệt những tư tưởng và ý
định trong lòng. 13Không vật thọ tạo
nào có thể che giấu được trước mặt
Ngài, nhưng tất cả đều trần trụi và bị
phơi bày ra trước mắt Ngài, là Đấng
chúng ta phải khai trình.

Đức Chúa Jesus Là Vị Thượng Tế

14Thế thì chúng ta có một Vị
Thượng Tế vĩ đại, Đấng đã vượt qua
các từng trời, là Đức Chúa Jesus Con
Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy giữ
vững đức tin chúng ta đã tuyên
xưng. 15Vì chúng ta không có một Vị
Thượng Tế không thể cảm thương
những yếu đuối của chúng ta, nhưng
có một Vị Thượng Tế đã bị cám dỗ
mọi phương diện, giống như chúng
ta, nhưng chẳng phạm tội. 16Vậy
chúng ta hãy dạn dĩ đến gần ngai ân
sủng, để có thể nhận ơn thương xót
và tìm được ân sủng, hầu giúp chúng
ta trong lúc cần.

5

1Mỗi vị thượng tế đều được chọn
giữa vòng loài người và được lập lên
để thay mặt loài người làm những
việc liên quan đến Đức Chúa Trời,
hầu dâng các lễ vật và các thú vật
hiến tế chuộc tội. 2Vị thượng tế ấy
có thể đối xử dịu dàng với những
người thiếu hiểu biết và lầm lạc, vì
chính ông cũng bị những yếu đuối
vây quanh. 3Do đó khi dâng các thú
vật hiến tế để chuộc tội cho dân,
ông cũng phải dâng các thú vật hiến
tế để chuộc tội cho chính mình.
4Không ai được tự ý lấy vinh dự ấy
cho mình, nhưng phải được Đức
Chúa Trời kêu gọi, giống như A-rôn
ngày xưa.

5Cũng vậy Đấng Christ đã không
tự tôn mình lên làm Thượng Tế,
nhưng là Đấng đã nói với Ngài,

"Con là Con Ta,
Ngày nay Ta đã sinh Con,"[b]

làm điều đó, 6giống như Đấng ấy
cũng đã phán trong một chỗ khác,

"Con làm tư tế đời đời,
Theo dòng Mên-chi-xê-đéc."[c]

7Khi còn trong xác thịt, Ngài đã
đổ nước mắt và khóc thành tiếng,
dâng lời cầu nguyện và nài xin lên
Đấng có quyền cứu Ngài khỏi chết,
và lời cầu xin của Ngài đã được
nhậm vì Ngài đã kính cẩn vâng lời.
8Dù Ngài là Con, Ngài đã học vâng
lời bằng những điều Ngài chịu đau
đớn, 9và sau khi đã được làm cho
trọn vẹn, Ngài đã trở thành nguồn
cứu rỗi đời đời cho tất cả những ai
vâng lời Ngài, 10Đấng được Đức Chúa
Trời chỉ định làm Thượng Tế theo
dòng Mên-chi-xê-đéc.

Trách Người Chậm Lớn Thuộc Linh

11Về vấn đề nầy, chúng tôi còn
nhiều điều phải nói, nhưng khó giải
thích, bởi vì anh chị em đã trở nên
chậm hiểu. 12Vì đến nay, đáng lý ra
anh chị em đã là bậc thầy rồi, nhưng
anh chị em vẫn cần người khác dạy
cho những điều sơ đẳng về lời của
Đức Chúa Trời. Anh chị em vẫn cần
uống sữa thay vì ăn thức ăn đặc. 13Ai
chỉ có thể sống bằng sữa thì chưa
quen với Đạo[d] công chính, vì người
ấy vẫn còn thơ ấu. 14Nhưng thức ăn
đặc dành cho những người trưởng
thành, tức cho những người nhờ

[a] Thi 95:7-8 LXX

[b] Thi 2:7
[c] Thi 110:4
[d] nt: Lời (*Lógos*)

thực hành đã luyện được khả năng phân biệt điều tốt và điều xấu.

6

Hậu Quả Khủng Khiếp của Kẻ Bỏ Đạo

[1]Vậy chúng ta hãy gác bỏ sau lưng những bài học sơ đẳng về Đấng Christ mà tiến tới sự trưởng thành, không đặt lại nền tảng cho sự ăn năn từ bỏ những công việc chết, đức tin nơi Đức Chúa Trời, [2]tín lý về lễ báp-têm, tín lý về sự đặt tay, tín lý về sự phục sinh từ cõi chết, và tín lý về sự phán xét đời đời. [3]Ấy là những điều chúng ta sẽ làm nếu Đức Chúa Trời cho phép.

[4]Thật không thể nào làm cho những người đã một lần được soi sáng, đã nếm trải ơn thiên thượng, đã trở thành những người chia sẻ ân tứ của Đức Thánh Linh, [5]đã nếm trải lời tốt đẹp của Đức Chúa Trời và những quyền phép của đời sắp đến, [6]mà sa ngã, lại có thể làm cho ăn năn, vì họ đã tự tay đóng đinh Con Đức Chúa Trời một lần nữa và đã công khai sỉ nhục Ngài.

[7]Mảnh đất nào thấm nhuần nước mưa thường xuyên và sinh hoa màu tốt đẹp cho người canh tác, mảnh đất ấy nhận được phước hạnh từ Đức Chúa Trời; [8]nhưng mảnh đất nào chỉ sinh gai góc và bụi gai, ấy là mảnh đất bỏ đi, gần như bị nguyền rủa, cuối cùng sẽ bị đốt.

Bảo Đảm Hy Vọng Bằng Sự Nhiệt Thành Phục Vụ

[9]Thưa anh chị em yêu dấu, dù chúng tôi nói thế, nhưng chúng tôi vẫn tin quả quyết rằng trường hợp của anh chị em tốt đẹp hơn và thuận lợi hơn để anh chị em hưởng ơn cứu rỗi. [10]Vì Đức Chúa Trời không bất công mà quên công việc và tình yêu anh chị em đã thể hiện vì danh Ngài, khi anh chị em phục vụ các thánh đồ và hiện nay vẫn còn đang phục vụ. [11]Chúng tôi mong ước mỗi người trong anh chị em đều biểu lộ lòng nhiệt thành như thế, để niềm hy vọng của anh chị em được bảo đảm đến cùng. [12]Làm như thế anh chị em sẽ không trở nên rề rề, nhưng bắt chước những người nhờ đức tin và lòng kiên trì thừa hưởng những lời hứa.

Đức Chúa Trời Chắc Chắn Thực Hiện Lời Hứa của Ngài

[13]Khi Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, Ngài không thể chỉ ai lớn hơn Ngài để thề, nên đã chỉ chính Ngài mà thề [14]rằng,

> "Ta chắc chắn sẽ ban phước cho ngươi, và Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi gia tăng lên nhiều."[a]

[15]Và như thế ông đã bền chí đợi chờ, và đã nhận được điều đã hứa.

[16]Vì người ta thường chỉ vào một đấng lớn hơn mình để thề, và lời thề là sự xác định để kết thúc mọi cuộc tranh chấp. [17]Cũng thế, Đức Chúa Trời càng muốn chứng tỏ cho những người thừa hưởng lời hứa biết tính bất di bất dịch của mục đích Ngài, Ngài đã bảo đảm bằng một lời thề, [18]để qua hai điều bất di bất dịch ấy,[b] tức hai điều Đức Chúa Trời không thể nói dối, chúng ta, những kẻ chạy đến ẩn náu, có niềm khích lệ mạnh mẽ, để nắm chặt hy vọng đã đặt trước mặt mình. [19]Chúng ta nắm chặt hy vọng đó như nắm giữ cái neo chắc chắn và vững chãi của linh hồn, đã được neo chặt bên trong bức màn, [20]nơi Đức Chúa Jesus, Đấng đi tiên phong mở đường cho chúng ta, đã vào, khi Ngài trở thành Vị Thượng Tế đời đời theo dòng Mên-chi-xê-đéc.

7

Tư Tế Mên-chi-xê-đéc

[1]Vua Mên-chi-xê-đéc ở Sa-lem nầy là tư tế của Đức Chúa Trời Tối Cao, là người đã ra nghinh đón Áp-ra-ham và chúc phước cho ông, sau khi ông đánh bại các vua trở về. [2]Áp-ra-ham đã lấy một phần mười của mọi chiến lợi phẩm chia cho vua ấy. Trước hết, tên của vua là "Mên-chi-xê-đéc," có nghĩa là "Vua Công Chính," và cũng là vua của Sa-lem, có nghĩa là "Vua Hòa Bình." [3]Vua không cha, không mẹ, không gia phả, không ngày sinh, không ngày chết, nhưng giống

---

[a] Sáng 22:16-17
[b] Hai điều đó là lời hứa và lời thề

như Con Đức Chúa Trời, vua cứ làm
tư tế đời đời.
[4]Hãy xem, vua ấy cao trọng biết
bao! Ngay cả tổ phụ Áp-ra-ham mà
còn dâng một phần mười các chiến
lợi phẩm cho vua ấy.
[5]Các con cháu của Lê-vi, hễ ai
nhận được chức vụ làm tư tế thì cứ
theo điều lệ đã quy định trong Luật
Pháp được quyền nhận một phần
mười từ dân, tức từ các anh chị em
của họ, dù họ cũng ra từ lòng Áp-ra-
ham. [6]Nhưng vua ấy, không thuộc về
dòng tộc của họ, lại nhận một phần
mười từ Áp-ra-ham, và vua ấy đã chúc
phước cho người có lời hứa. [7]Người
bậc thấp được người bậc cao chúc
phước là điều không ai thắc mắc.
[8]Đàng nầy những tư tế nhận một
phần mười là những phàm nhân
phải qua đời, nhưng đàng kia, vua ấy
lại được làm chứng là còn đang
sống. [9]Có thể nói rằng, qua Áp-ra-
ham, ngay cả Lê-vi, người đã nhận
một phần mười, cũng đã dâng một
phần mười cho vua ấy, [10]vì Lê-vi còn
ở trong lòng tổ phụ ông khi Mên-chi-
xê-đéc ra đón gặp tổ phụ ông.
[11]Vậy nếu nhờ chức vụ tư tế của
người Lê-vi mà người ta được trở nên
hoàn toàn –vì dân nhận được Luật
Pháp trên căn bản của chức vụ tư tế
ấy– thì tại sao cần phải dấy lên một
tư tế khác theo dòng Mên-chi-xê-đéc,
mà không là một người theo dòng A-
rôn? [12]Vì khi có sự thay đổi về dòng
tư tế, thì cũng cần phải thay đổi
trong Luật Pháp nữa.

Chức Vụ Tư Tế của Đấng Christ Cao Trọng Hơn Chức Vụ Tư Tế của A-rôn

[13]Về Đấng mà những điều nầy
luận đến lại thuộc về một chi tộc
khác, một chi tộc chưa có ai được
phục vụ nơi bàn thờ. [14]Vì rõ ràng
rằng Chúa chúng ta đã xuất thân từ
dòng dõi Giu-đa, mà về chi tộc ấy,
Mô-sê không nói chi về chức vụ tư tế.
[15]Điều đó càng rõ ràng hơn khi
một vị tư tế khác tương tự như Mên-
chi-xê-đéc dấy lên, [16]Đấng ấy không
trở thành tư tế dựa trên những quy
định trong Luật Pháp về huyết
thống, nhưng dựa trên quyền năng
của sự sống bất diệt. [17]Vì Ngài đã
được chứng rằng,

"Con làm tư tế đời đời,
Theo dòng Mên-chi-xê-đéc."[a]

[18]Như vậy trong một phương diện,
điều răn trước kia đã trở nên vô hiệu
vì bất lực và vô dụng [19](bởi Luật Pháp
chẳng làm ai trở nên hoàn toàn),
nhưng một phương diện khác, một
hy vọng tốt hơn đã được đưa vào
thay thế, nhờ hy vọng ấy chúng ta
được đến gần Đức Chúa Trời.
[20]Điều ấy không phải là không có
lời thề xác định. [21]Vì những vị kia
trở thành tư tế không cần lời thề,
nhưng Ngài thì có một lời thề được
lập bởi Đấng đã nói với Ngài,

"Chúa đã thề và sẽ không đổi ý
của Ngài,
'Con làm tư tế đời đời.'"[b]

[22]Theo lời thề ấy, Đức Chúa Jesus
đã trở thành một bảo đảm cho giao
ước tốt hơn. [23]Ngoài ra, có nhiều
người đã trở thành tư tế, bởi vì sự
chết ngăn trở họ tiếp tục chức vụ,
[24]nhưng Ngài tồn tại đời đời, nên
Ngài có một chức vụ tư tế vĩnh viễn.
[25]Do đó Ngài có thể cứu hoàn toàn
những ai đến với Đức Chúa Trời qua
Ngài, vì Ngài hằng sống để cầu thay
cho họ.
[26]Thật vậy, chúng ta cần có một Vị
Thượng Tế như thế, một Đấng thánh
khiết, vô tội, trong sạch, tách biệt
khỏi những kẻ tội lỗi, và được cất
lên cao hơn các từng trời; [27]một
Đấng không có nhu cầu hằng ngày
như bao nhiêu vị thượng tế khác,
dâng con vật hiến tế chuộc tội cho
mình và cho dân, vì Ngài đã dâng
chính Ngài một lần đủ cả. [28]Vì Luật
Pháp lập những con người yếu đuối
làm những thượng tế, nhưng lời thề
đến sau Luật Pháp đã lập Con, Đấng
đã được làm cho trọn vẹn đời đời.

8

Chức Vụ Thượng Tế của Đức Chúa Jesus

[1]Điểm chính yếu của những điều
chúng ta vừa nói là thế nầy: Chúng
ta có một Vị Thượng Tế như thế
đang ngồi bên phải ngai của Đấng
Tôn Nghiêm trên trời; [2]Ngài đang
phục vụ trong đền thánh, là đền tạm

[a] Thi 110:4
[b] Thi 110:4

thật, do chính Chúa, chứ không phải loài người, dựng lên.
[3]Vì mỗi vị thượng tế được lập lên để dâng các lễ vật và các thú vật hiến tế, nên Vị Thượng Tế nầy cũng cần có vật chi để dâng. [4]Tuy nhiên nếu Ngài ở thế gian, Ngài không phải làm tư tế, vì đã có các vị khác dâng các lễ vật theo Luật Pháp dạy rồi. [5]Những vị ấy phục vụ trong một đền thờ chỉ là mô phỏng và hình bóng của ngôi đền thật trên trời, như Mô-sê đã được căn dặn khi ông sắp xây dựng đền tạm,

"Hãy cẩn thận làm theo kiểu mẫu
đã chỉ cho ngươi trên núi."[a]

[6]Nhưng hiện nay Ngài có một chức vụ cao trọng hơn, và như thế Ngài cũng làm Đấng Trung Gian cho một giao ước tốt hơn, một giao ước được lập trên những lời hứa tốt hơn. [7]Vì nếu giao ước thứ nhất đã toàn hảo thì không cần phải tìm giao ước thứ hai để thay thế làm gì. [8]Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã hạch tội họ khi Ngài phán,

"Nầy, những ngày đến, Chúa phán,
Ta sẽ lập một giao ước mới với
nhà I-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa;
[9]Giao ước đó sẽ không như giao
ước Ta đã lập với tổ phụ chúng,
Trong ngày Ta nắm tay chúng,
Dẫn chúng ra khỏi đất Ai-cập.
Vì chúng chẳng tiếp tục giữ giao
ước của Ta,
Nên Ta không quan tâm đến
chúng nữa, Chúa phán.
[10]Vì đây là giao ước Ta sẽ lập với
nhà I-sơ-ra-ên,
Sau những ngày ấy, Chúa phán,
Ta sẽ đặt luật pháp Ta vào tâm trí
chúng,
Ta sẽ ghi khắc luật pháp Ta vào
lòng chúng,
Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của
chúng,
Và chúng sẽ làm dân Ta.
[11]Chúng sẽ không phải dạy đồng
bào mình,
Cũng không ai phải dạy anh chị
em mình rằng,
'Hãy nhìn biết Chúa,'
Vì tất cả sẽ biết Ta, từ kẻ nhỏ nhất
đến người lớn nhất;
[12]Bởi vì Ta sẽ tỏ lòng thương xót
đối với các gian ác của chúng,
Còn các tội lỗi của chúng, Ta sẽ
không nhớ đến nữa."[b]

[13]Khi Ngài phán, "một giao ước mới," có nghĩa là Ngài làm cho giao ước thứ nhất trở nên lỗi thời; và những gì trở nên lỗi thời và cũ kỹ sẽ biến mất chẳng bao lâu.

9

So Sánh Sự Thi Hành Chức Vụ Thượng Tế Dưới Đất và Chức Vụ Thượng Tế Trên Trời

[1]Vậy giao ước thứ nhất cũng có những quy luật thờ phượng và một đền thánh trên đất. [2]Vì trong Đền Tạm, phòng thứ nhất ở phía trước được gọi là Nơi Thánh, nơi ấy được thiết trí với cây đèn, bàn, và bánh thánh. [3]Phía sau bức màn là một phòng thứ hai được gọi là Nơi Chí Thánh, [4]trong đó có bàn thờ dâng hương bằng vàng và Rương Giao Ước được bọc vàng mọi phía, trong rương có một bình bằng vàng đựng manna, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và các bảng giao ước. [5]Trên nắp rương là các chê-ru-bim oai nghiêm rực rỡ, dang cánh che phủ nắp thi ân. Về những điều ấy thì không cần phải nói từng chi tiết lúc nầy.

[6]Các vật đó được sắp đặt như thế để các tư tế thường xuyên đi vào phòng thứ nhất của Đền Tạm hầu cử hành các nghi lễ phụng vụ. [7]Nhưng phòng thứ nhì thì chỉ vị thượng tế mới được vào mỗi năm một lần, và phải luôn đem theo huyết, để dâng lên, chuộc những tội lỗi của ông và của toàn dân đã vô tình phạm.

[8]Đức Thánh Linh dùng điều đó để cho chúng ta biết rằng ngày nào Đền Tạm thứ nhất vẫn còn thì đường vào Nơi Chí Thánh vẫn chưa mở. [9]Đó là hình bóng của thời hiện tại, thời các lễ vật và các thú vật hiến tế được dâng hiến không thể làm cho lương tâm người thờ phượng được thánh sạch vẹn toàn. [10]Những điều ấy chỉ liên quan đến thức ăn, thức uống, các hình thức tẩy rửa,

[a] Xuất 25:40

[b] Giê 31:31-34

những luật lệ cho thân thể được áp
đặt cho đến khi có một trật tự mới.
[11]Nhưng Đấng Christ đã đến để
làm Vị Thượng Tế của những điều
tốt đẹp hơn sắp đến. Ngài đi vào
một Đền Tạm vĩ đại hơn và toàn hảo
hơn, không bởi tay loài người dựng
nên, tức là không thuộc về thế giới
thọ tạo nầy. [12]Ngài không nhờ huyết
của dê đực và bò đực, nhưng dùng
chính huyết Ngài, để vào Nơi Chí
Thánh một lần đủ cả, mà thực hiện
sự cứu chuộc đời đời. [13]Vì nếu huyết
của dê đực và bò đực, cùng tro của
bò cái tơ rảy trên những người bị ô
uế có thể thánh hóa họ, làm phần
xác của họ được tinh sạch, [14]thì
huyết của Đấng Christ, Đấng nhờ
Đức Thánh Linh đời đời dâng chính
Ngài làm con vật hiến tế không tì vết
lên Đức Chúa Trời, tẩy sạch những
việc chết khỏi lương tâm chúng ta,
để chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời
hằng sống, có hiệu lực hơn biết bao!

Đấng Christ Lập Giao Ước Mới Bằng Chính Huyết Ngài

[15]Vì lý do đó Ngài là Đấng Trung
Gian của giao ước mới, để những
người được gọi có thể nhận lãnh cơ
nghiệp đời đời đã hứa, vì sự chết đã
xảy ra để cứu chuộc những người
phạm tội dưới giao ước thứ nhất.
[16]Nơi nào có chúc thư thì người
lập chúc thư cần phải được xác nhận
rằng đã qua đời, [17]vì chúc thư chỉ có
hiệu lực khi người lập chúc thư đã
qua đời, vì chúc thư không bao giờ
được đem ra thi hành khi người lập
chúc thư vẫn còn sống. [18]Vì vậy ngay
cả giao ước thứ nhất cũng không có
hiệu lực nếu không có huyết. [19]Sau
khi Mô-sê công bố mọi điều răn
trong Luật Pháp cho toàn dân, ông
đã lấy huyết của bò đực và dê đực,
với nước, dây nhung đỏ, và nhánh
cây bài hương rảy trên cuộn sách và
trên toàn dân, [20]rồi nói rằng,

> "Đây là huyết của giao ước mà
> Đức Chúa Trời đã truyền cho anh
> chị em."[a]

[21]Tương tự, ông cũng rảy huyết
trên Lều Tạm và trên mọi khí dụng
được dùng trong việc thờ phượng.
[22]Thật vậy, theo Luật Pháp hầu hết
mọi vật phải nhờ huyết để được tinh
sạch, và không có đổ huyết thì
không có sự tha thứ.
[23]Vậy nếu những gì mô phỏng của
những cái có thật trên trời mà còn
phải được thanh tẩy như thế, thì
chính những cái có thật trên trời
càng phải được thanh tẩy bằng các
thú vật hiến tế cao quý hơn biết bao.
[24]Vì Đấng Christ đã không vào Nơi
Chí Thánh do loài người dựng nên,
tức những gì mô phỏng của những
cái có thật, nhưng Ngài đã vào chính
thiên đàng để hiện nay vì chúng ta
xuất hiện trước mặt Đức Chúa Trời.
[25]Không phải Ngài vào thường xuyên
để dâng chính Ngài như các vị
thượng tế khác phải vào Nơi Chí
Thánh hằng năm, mang theo huyết
không phải là huyết của họ. [26]Vì nếu
không như thế thì từ khi sáng tạo vũ
trụ đến nay Ngài đã phải chịu đau
đớn nhiều lần; nhưng nay, vào cuối
các thời đại, Ngài xuất hiện chỉ một
lần đủ cả, dâng chính Ngài làm con
vật hiến tế để cất bỏ tội lỗi.
[27]Theo như đã định cho loài
người, ai cũng phải chết một lần, và
sau đó sẽ bị phán xét. [28]Đấng Christ
cũng vậy, sau khi đã dâng chính
mình Ngài một lần để mang lấy tội
lỗi của nhiều người, Ngài sẽ hiện ra
lần thứ hai, không phải để mang lấy
tội lỗi, nhưng để cứu những người
trông mong Ngài.

10

Dâng Thú Vật Hiến Tế theo Luật Pháp Không Còn Hiệu Lực

[1]Thật vậy Luật Pháp chỉ là hình
bóng của những điều tốt đẹp sắp
đến, chứ không phải hình thể đích
thực của những điều ấy, nên không
bao giờ có thể làm cho những người
đến gần được toàn hảo bằng các thú
vật hiến tế dâng hiến liên tục từ
năm nầy qua năm khác. [2]Vì nếu
được, chẳng phải họ đã ngưng dâng
thú vật hiến tế rồi sao, vì một khi
những người thờ phượng được tẩy
sạch một lần đủ cả, thì họ đâu còn
mặc cảm tội lỗi gì nữa? [3]Tuy nhiên
việc dâng các thú vật hiến tế đó vẫn
tiếp tục tồn tại, để nhắc nhở con
người về tội lỗi của mình từ năm nầy

[a] Xuất 24:8

qua năm khác, [4]vì huyết của bò đực
và dê đực không thể nào cất bỏ tội
lỗi được.
[5]Vì thế khi Đấng Christ vào thế
gian, Ngài nói,

"Chúa không muốn con vật hiến
tế và lễ vật,
Nhưng Chúa đã chuẩn bị một
thân thể cho con,
[6]Của lễ toàn thiêu và của lễ chuộc
tội,
Chúa đã chẳng vui lòng.
[7]Bấy giờ con nói, 'Lạy Đức Chúa
Trời, nầy, con đến –trong sách
có viết về con– để thực hiện ý
muốn của Ngài.'"[a]

[8]Như Ngài nói ở trên, "Chúa
không muốn và không vui lòng về
các thú vật hiến tế, lễ vật, của lễ toàn
thiêu, và của lễ chuộc tội" được dâng
hiến theo Luật Pháp quy định, [9]rồi
Ngài lại nói, "Nầy, con đến để thực
hiện ý muốn của Ngài." Ngài bỏ
điều trước để lập điều sau. [10]Thế thì
theo ý muốn của Đức Chúa Trời,[b]
chúng ta được thánh hóa nhờ Đức
Chúa Jesus Christ dâng chính thân
thể Ngài một lần đủ cả.

Chỉ Đấng Christ Là Vật Hiến Tế Có Hiệu Lực

[11]Mỗi tư tế đứng phục vụ từ ngày
nầy qua ngày khác, dâng các thú vật
hiến tế giống nhau, là những lễ vật
không thể cất bỏ tội lỗi. [12]Nhưng
Đấng ấy chỉ dâng một lễ vật hiến tế
để chuộc tội một lần đủ cả, rồi ngồi
xuống bên phải Đức Chúa Trời. [13]Từ
đó trở đi Ngài đợi cho đến khi
những kẻ thù của Ngài bị làm bệ
chân cho Ngài, [14]vì chỉ dâng một lễ
vật, Ngài đã làm toàn hảo vĩnh viễn
những người được thánh hóa.
[15]Đức Thánh Linh cũng đã làm
chứng cho chúng ta như vậy; sau khi
Ngài phán,

[16]"Đây là giao ước Ta sẽ lập với
chúng,
Sau những ngày ấy, Chúa phán,
Ta sẽ đặt luật pháp của Ta vào
lòng chúng,
Ta sẽ ghi khắc luật pháp ấy vào
tâm trí chúng.
[17]Những tội lỗi của chúng và
những gian ác của chúng,
Ta sẽ không nhớ đến nữa."[c]

[18]Vậy nơi nào tội lỗi đã được tha
thứ, nơi đó không cần của lễ chuộc
tội nữa.

Khuyên Đến Gần Đức Chúa Trời

[19]Vậy thưa anh chị em, vì nhờ
huyết của Đức Chúa Jesus, chúng ta
được dạn dĩ vào Nơi Chí Thánh
[20]bằng một một con đường mới và
sống mà Ngài đã mở cho chúng ta
xuyên qua bức màn, tức là xuyên qua
xác Ngài, [21]và vì chúng ta có một tư
tế vĩ đại đang cai quản nhà Đức
Chúa Trời, [22]chúng ta hãy đến gần
Đức Chúa Trời với lòng chân thành
trong sự bảo đảm trọn vẹn của đức
tin, tấm lòng được tẩy sạch[d] khỏi
lương tâm tội lỗi, và thân thể được
rửa sạch bằng nước trong. [23]Chúng
ta hãy giữ vững lời tuyên xưng về hy
vọng của chúng ta một cách không
nao núng, vì Đấng đã hứa là thành
tín. [24]Chúng ta hãy tìm cách khích
thích nhau sống yêu thương và làm
những điều tốt. [25]Đừng bỏ sự nhóm
lại với nhau như một số người quen
làm, nhưng hãy khuyến khích nhau,
và khi anh chị em thấy ngày ấy đến
gần chừng nào, anh chị em càng làm
như vậy chừng nấy.

Nguy Hiểm Khi Bỏ Chúa

[26]Vì nếu chúng ta cố ý phạm tội
sau khi đã nhận biết chân lý thì
không còn lễ vật hiến tế nào để
chuộc tội nữa, [27]nhưng chỉ còn đợi
chờ sự phán xét kinh khủng và lửa
hừng thiêu đốt phường bội nghịch.
[28]Ai loại bỏ Luật Pháp của Mô-sê mà
có hai hoặc ba người làm chứng thì
bị tử hình cách không thương xót,
[29]huống chi kẻ giày đạp Con Đức
Chúa Trời, khinh thường huyết của
giao ước mà nhờ đó mình đã được
thánh hóa, và nhục mạ Đức Thánh
Linh của ân sủng, anh chị em nghĩ
kẻ như thế không đáng bị hình phạt
nặng hơn sao? [30]Vì chúng ta biết
Đấng đã phán,

---

[a] Thi 40:6-8
[b] nt: theo ý muốn ấy
[c] Giê 31:33-34
[d] nt: được rảy (*huyết, bay nước*)

"Sự báo thù thuộc về Ta, Ta sẽ báo
trả,"[a]

và rằng,

"Chúa sẽ đoán xét dân Ngài."[b]

31Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng
sống thật là kinh khiếp thay!

Lý Do Kiên Trì Theo Chúa

32Xin anh chị em nhớ lại những
ngày đầu, khi mới được khai minh,
anh chị em đã chịu đựng một cuộc
xung đột lớn lao với biết bao gian
khổ, 33khi thì bị sỉ nhục và bị bách
hại trước công chúng, khi thì chia sẻ
nỗi khổ với những anh chị em bị
ngược đãi như thế. 34Vì anh chị em
đã cảm thương những người bị tù và
vui lòng để cho người ta tịch thu tài
sản của mình, vì biết rằng anh chị
em có một tài sản tốt hơn và còn lại
mãi mãi.
35Vậy xin anh chị em đừng vứt bỏ
niềm tin quả quyết của mình, vì nó
sẽ đem lại phần thưởng lớn. 36Anh
chị em cần phải kiên nhẫn, để sau
khi làm xong ý muốn của Đức Chúa
Trời, anh chị em có thể nhận được
những điều Ngài đã hứa.

37"Vì chỉ còn ít lâu nữa, Đấng phải
đến sẽ đến,
Ngài sẽ không chậm trễ.
38Người công chính của Ta sẽ
sống bởi đức tin,
Và nếu có người nào lui đi,
Thì linh hồn Ta sẽ chẳng vui về
người ấy chút nào."[c]

39Nhưng chúng ta không phải là
những kẻ lui đi để bị hư mất, nhưng
là những người giữ vững đức tin để
linh hồn được cứu.

11

Ý Nghĩa của Đức Tin

1Đức tin là bảo đảm chắc chắn
cho những gì chúng ta hy vọng và
bằng chứng cho những gì không
thấy được. 2Nhờ đức tin các bậc tiền
nhân đã được Chúa chấp nhận.
3Nhờ đức tin chúng ta biết vũ trụ đã
được dựng nên bởi lời Đức Chúa
Trời, và những gì thấy được đã đến
từ những gì không thấy được.

Gương Đức Tin của Các Thánh Tổ

4Bởi đức tin A-bên dâng lên Đức
Chúa Trời một lễ vật hiến tế tốt hơn
lễ vật của Ca-in, nhờ đó ông được
xem là người công chính; Đức Chúa
Trời chấp nhận lễ vật hiến tế của
ông, và qua hành động đức tin, ông
vẫn còn nói dù đã chết.
5Bởi đức tin Ê-nóc được cất lên và
không phải trải qua sự chết; người ta
không tìm ra ông, vì Đức Chúa Trời
đã cất ông lên. Số là trước khi được
cất lên, ông đã được chứng là một
người sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.
6Không có đức tin thì không thể nào
sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì ai
đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng
Ngài thực hữu, và Ngài là Đấng ban
thưởng cho những ai tìm kiếm Ngài.
7Bởi đức tin Nô-ê được Đức Chúa
Trời báo trước về những việc ông
chưa thấy; với lòng thành tâm kính
sợ ông đã đóng một chiếc tàu để cứu
gia đình ông. Bằng hành động đức
tin ông đã lên án thế gian, và ông
trở thành người thừa kế sự công
chính nhờ đức tin.
8Bởi đức tin Áp-ra-ham đã vâng lời
khi được gọi và đi đến xứ ông sẽ
nhận làm sản nghiệp; ông ra đi mà
không biết mình đi đâu. 9Bởi đức
tin ông cư ngụ trong xứ đã hứa cho
ông như một kiều dân sống ở ngoại
quốc, và ở trong các trại; I-sác và Gia-
cốp, những người cùng thừa hưởng
lời hứa với ông, cũng đã sống như
vậy; 10vì ông trông đợi một thành có
nền tảng vững chắc do chính Đức
Chúa Trời thiết kế và xây dựng.
11Bởi đức tin ngay cả Sa-ra, vốn là
một người hiếm muộn, đã nhận khả
năng sinh con trong tuổi đã cao, vì
bà tin rằng Đấng đã hứa với bà là
thành tín. 12Bởi vậy từ một người
tưởng như chỉ chờ chết lại có thể
sinh ra một dòng dõi đông như sao
trên trời và nhiều như cát bờ biển,
không sao đếm hết được.
13Tất cả những người ấy đã chết
trong đức tin, chưa nhận được điều
đã hứa cho mình, nhưng chỉ trông
thấy và đón chào từ đàng xa; họ tự
xưng là những kiều dân và những lữ
khách trên đất. 14Thật vậy những

[a] Phục 32:35
[b] Phục 32:36
[c] Hab 2:3-4 LXX

người nói như thế chứng tỏ rằng họ
đang đi tìm một quê hương cho họ.
15Nếu họ đã nghĩ đến quê hương mà
họ từ đó ra đi, chắc hẳn họ đã có cơ
hội trở về. 16Nhưng bấy giờ họ mong
ước một quê hương tốt hơn, đó là
quê hương trên trời. Vì thế Đức
Chúa Trời không hổ thẹn khi được
gọi là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài
đã chuẩn bị cho họ một thành.

17Bởi đức tin Áp-ra-ham, khi bị thử
thách, đã đem dâng I-sác, đứa con
một của ông, tức người đã nhận
được những lời hứa đem dâng đứa
con một của mình. 18Về đứa con đó
Đức Chúa Trời đã phán với ông,

> "I-sác sẽ là người sinh ra dòng dõi
> mang tên ngươi."[a]

19Ông đã nghĩ rằng Đức Chúa Trời
có quyền làm cho người chết sống
lại; nói theo nghĩa bóng, ông đã
nhận lại con mình.

20Bởi đức tin I-sác chúc phước cho
Gia-cốp và Ê-sau về những việc
tương lai.

21Bởi đức tin, lúc gần qua đời, Gia-
cốp chúc phước cho mỗi con trai của
Giô-sép, và ông vịn vào đầu cây gậy
của ông mà thờ phượng.

22Bởi đức tin, lúc gần qua đời,
Giô-sép nói trước về cuộc xuất hành
của con cháu I-sơ-ra-ên và truyền cho
họ phải mang hài cốt của ông theo.

23Bởi đức tin, khi Mô-sê sinh ra,
cha mẹ ông đã giấu ông ba tháng, vì
họ thấy đứa bé xinh đẹp, và họ
không sợ sắc lịnh của vua.

24Bởi đức tin Mô-sê, khi khôn lớn,
đã từ bỏ danh hiệu con trai của công
chúa Pha-ra-ôn. 25Ông thà chọn bị
ngược đãi với dân của Đức Chúa Trời
hơn là thụ hưởng vui sướng tạm thời
của tội lỗi. 26Ông coi sự sỉ nhục của
"người được xức dầu lựa chọn làm
người giải cứu và lãnh đạo"[b] cao quý
hơn của cải trong các kho tàng của
Ai-cập, vì ông chăm chú vào phần
thưởng tương lai.

27Bởi đức tin Mô-sê rời Ai-cập mà
không sợ cơn giận của vua, vì ông
kiên trì như thể đã thấy Đấng không
thể thấy được.

28Bởi đức tin ông đã giữ Lễ Vượt
Qua và rảy huyết để Thần Hủy Diệt
không đụng đến các con đầu lòng
của dân I-sơ-ra-ên.[c]

29Bởi đức tin dân I-sơ-ra-ên[d] vượt
qua Hồng Hải như đi trên đất khô;
còn người Ai-cập khi cố đi qua thì bị
nước biển chôn vùi.

30Bởi đức tin các tường thành Giê-
ri-cô đã sụp đổ khi dân I-sơ-ra-ên đi
vòng quanh bảy ngày.

31Bởi đức tin Kỹ Nữ Ra-háp không
bị tiêu diệt với những kẻ chẳng vâng
phục, vì nàng đã tiếp đón các thám
tử với thành ý bình an.

32Tôi sẽ nói gì nữa? Tôi sẽ không
đủ thì giờ để kể các chuyện của Ghi-
đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê,
Đa-vít, Sa-mu-ên, và các vị tiên tri,
33là những người đã nhờ đức tin
chinh phục các nước, thi hành công
lý, đạt điều được hứa, bịt mồm sư tử,
34dập tắt lửa hừng, thoát khỏi lưỡi
gươm, chuyển yếu thành mạnh, anh
dũng trong chiến trận, đẩy lui quân
ngoại xâm. 35Có những phụ nữ đã
nhận lại người thân của mình từ cõi
chết sống lại. Có những người thà
chịu tra tấn đến chết chứ không chịu
chối bỏ đức tin để nhận sự phóng
thích, hầu có thể được sự sống lại tốt
đẹp hơn. 36Có những người bị chế
nhạo và bị đánh đòn, ngay cả bị
xiềng xích và lao tù. 37Họ bị ném đá,
bị cưa hai, bị giết bằng gươm. Họ
phải lưu lạc rày đây mai đó với quần
áo bằng da chiên, da dê, bị thiếu
thốn, bị đàn áp, bị ngược đãi. 38Thế
gian không xứng đáng cho họ ở. Họ
sống lang thang trong hoang địa,
trên núi đồi, trong các hang động,
và trong các hầm hố dưới đất.

39Tất cả những người ấy nhờ đức
tin đã được lời chứng tốt, nhưng
chưa nhận được điều đã hứa cho
mình, 40vì Đức Chúa Trời đã chuẩn
bị điều tốt hơn cho chúng ta, để
không với chúng ta họ chưa được
làm cho trọn vẹn.

12

Hãy Nhìn Chăm Vào Chúa

1Thế thì, vì chúng ta có rất nhiều
người chứng kiến như một đám mây
rất lớn bao quanh, chúng ta hãy vất

[a] Sáng 21:12
[b] nt: *Christos* (Đấng Christ)
[c] nt: họ
[d] nt: họ

bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi dễ dàng
vướng mắc, và hãy kiên trì chạy xong
cuộc đua đã đặt ra cho chúng ta.
2Hãy nhìn chăm vào Đức Chúa Jesus,
Đấng Khởi Đầu và Đấng Hoàn Tất
đức tin, Đấng vì niềm vui trước mặt
đã gánh chịu thập tự giá, coi thường
sỉ nhục, và đang ngồi bên phải ngai
Đức Chúa Trời. 3Vậy hãy nghĩ đến
Đấng đã chịu đựng thái độ thù
nghịch của những kẻ tội lỗi đối với
Ngài như thế, để anh chị em không
thối chí và ngã lòng.

Cha Thiên Thượng Sửa Dạy

4Trong cuộc chiến đấu chống lại
tội lỗi, anh chị em chưa chống trả
đến nỗi bị đổ máu, 5và anh chị em
đã quên lời khích lệ mà anh chị em
đã được khuyên như con rồi sao?

"Con ơi, chớ coi thường sự sửa
dạy của Chúa,
Khi Ngài quở trách, con chớ ngã
lòng.
6Vì Chúa yêu thương ai, Ngài sửa
dạy người ấy;
Ai được Ngài nhận làm con, Ngài
cho roi cho vọt."[a]

7Khi anh chị em chịu sự sửa dạy,
Đức Chúa Trời đã đối xử với anh chị
em như con, vì có ai làm con mà cha
không sửa dạy chăng? 8Nhưng nếu
anh chị em không nhận được sự sửa
dạy như bao nhiêu người con phải
chịu, anh chị em là con ngoại hôn
chứ không phải con chính thức.
9Hơn nữa, chúng ta có cha phần xác
sửa dạy, và chúng ta vẫn tôn kính
họ, chúng ta há không thuận phục
nhiều hơn đối với Cha phần linh để
sống sao? 10Cha phần xác sửa dạy
chúng ta theo điều họ cho là tốt một
thời gian ngắn, nhưng Cha phần
linh sửa dạy chúng ta vì ích lợi của
chúng ta, để chúng ta có thể dự
phần sự thánh khiết của Ngài. 11Tất
cả những sự sửa dạy, lúc đầu dường
như đau đớn, chẳng có gì vui thích,
nhưng về sau đem lại kết quả bình
an của sự công chính cho những ai
chịu rèn luyện như vậy.

Khuyên Những Người Yếu Đuối

12Vậy hãy nhấc đôi tay yếu đuối
của anh chị em lên, và hãy đứng
thẳng dậy trên hai đầu gối lỏng lẻo
của mình. 13Hãy làm bằng phẳng
những lối đi cho đôi chân anh chị
em, để người què khỏi bị trẹo chân,
mà còn được chữa lành.
14Hãy tìm cầu cuộc sống hòa bình
với mọi người và sự thánh hóa, vì
nếu không được thánh hóa, không ai
sẽ thấy Chúa.
15Hãy coi chừng, kẻo có ai trật
phần ân sủng của Đức Chúa Trời,
kẻo rễ đắng đâm ra và gây rối, rồi
lan ra làm ô nhiễm nhiều người.
16Hãy coi chừng, đừng có ai gian
dâm và phàm tục như Ê-sau, người
đã bán quyền trưởng tử cho một bữa
ăn. 17Vì anh chị em đã biết, về sau
ông muốn thừa hưởng phước hạnh
ấy, nhưng ông đã bị từ chối, vì ông
không còn cơ hội để ăn năn, dù ông
đã khóc lóc van nài.

So Sánh Hai Giao Ước

18Vì anh chị em không đến gần
một ngọn núi có thể đụng đến được,
một nơi vừa có lửa hực, vừa tối tăm,
mù mịt, và gió gào, 19với tiếng kèn
vang dội, và những tiếng phán mà
người nghe phải van xin đừng nói
thêm nữa, 20vì họ không chịu nổi
mệnh lệnh đã ban ra,

"Ngay cả thú vật đụng đến núi ấy,
nó phải bị ném đá chết."[b]

21Cảnh tượng ấy quá hãi hùng đến
nỗi Mô-sê phải nói,

"Tôi kinh hãi và run rẩy."[c]

22Nhưng anh chị em đến Núi Si-
ôn, đến thành của Đức Chúa Trời
hằng sống, đến Giê-ru-sa-lem trên
trời, đến nơi có muôn vàn thiên sứ
quây quần vui vẻ, 23đến với hội
thánh của các con đầu lòng, tên của
họ đã được ghi trên trời, đến với
Đức Chúa Trời là Thẩm Phán của
mọi người, đến với linh của những
người công chính đã được làm toàn
hảo, 24đến với Đức Chúa Jesus, Đấng
Trung Gian của giao ước mới, và đến
với huyết đã rảy ra, là huyết nói lên
hữu hiệu hơn huyết của A-bên.
25Anh chị em hãy coi chừng, đừng
từ chối Đấng phán với mình. Vì nếu
những kẻ từ chối người cảnh cáo

[a] Châm 3:11-12 LXX

[b] Xuất 19:12-13
[c] Phục 9:19

mình dưới đất còn không thoát khỏi,
huống chi những người quay lưng lìa
bỏ Đấng cảnh cáo mình từ trời.
[26]Thuở ấy tiếng Ngài làm rúng
động trái đất, nhưng bây giờ Ngài đã
hứa,

"Còn một lần nữa, Ta không
những sẽ làm rúng động trái
đất, nhưng sẽ làm rúng động
cả trời."[a]

[27]Những lời, "Còn một lần nữa,"
cho thấy rằng những gì có thể bị
rúng động, tức những gì được tạo
dựng, sẽ bị dẹp bỏ, để những gì
không bị rúng động được tồn tại.
[28]Vậy, vì chúng ta hưởng nhận
một vương quốc không thể bị rúng
động, chúng ta hãy tỏ lòng biết ơn,
rồi từ lòng biết ơn đó chúng ta hãy
phục vụ Đức Chúa Trời một cách
thích đáng, với tất cả lòng tôn sùng
và kính sợ, [29]vì Đức Chúa Trời của
chúng ta là ngọn lửa hừng thiêu đốt.

13

Những Lời Khuyên Nhủ Chung

[1]Hãy duy trì tình thương giữa anh
chị em với nhau. [2]Đừng xao lãng
lòng hiếu khách đối với những người
lạ, vì làm như thế anh chị em có thể
đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết.
[3]Hãy nhớ đến những người đang ở
trong vòng lao lý như thể anh chị em
cũng bị tù với họ. Hãy nhớ đến
những người bị tra tấn hành hạ như
thể chính thân thể anh chị em cũng
bị tra tấn hành hạ.
[4]Mọi người phải tôn trọng hôn
nhân. Chớ biến chốn loan phòng ra
ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt
kẻ gian dâm và kẻ ngoại tình.
[5]Hãy có nếp sống không tham
tiền; hãy thỏa lòng về những gì
mình có; vì chính Ngài đã phán,

"Ta sẽ không bao giờ lìa ngươi,
Ta sẽ không bao giờ bỏ ngươi."[b]

[6]Do đó chúng ta có thể nói mạnh
dạn,

"Chúa là Đấng giúp đỡ tôi,
Tôi sẽ không sợ,
Loài người làm gì được tôi?"[c]

Khuyên Phải Trung Thành

[7]Hãy nhớ đến những người lãnh
đạo của anh chị em, tức những
người giảng dạy lời Đức Chúa Trời
cho anh chị em. Hãy nghĩ đến kết
quả của cuộc đời họ và hãy noi theo
đức tin họ.
[8]Đức Chúa Jesus Christ hôm qua,
ngày nay, và cho đến đời đời không
bao giờ thay đổi.
[9]Anh chị em đừng để mọi thứ tín
lý lạ lôi cuốn mình đi sai lạc. Vì tấm
lòng nhờ ân sủng được vững mạnh
mới tốt, chứ không phải nhờ thức ăn
là thứ không ích lợi gì cho những kẻ
dùng nó. [10]Chúng ta có một bàn thờ
mà những người phục vụ trong Lều
Tạm không được phép ăn những gì
đã dâng trên đó, [11]vì thân xác của
các thú vật hiến tế, mà huyết của
chúng đã được vị thượng tế mang
vào Nơi Thánh để chuộc tội, phải bị
thiêu đốt ngoài doanh trại. [12]Vì thế
Đức Chúa Jesus cũng đã chịu đau
đớn bên ngoài cổng thành, để Ngài
có thể thánh hóa cho dân bằng
chính huyết Ngài. [13]Vậy chúng ta
hãy ra bên ngoài doanh trại để cùng
chịu sỉ nhục với Ngài. [14]Vì trong thế
gian nầy chúng ta không có thành
nào bền vững, nhưng chúng ta tìm
kiếm một thành sắp đến. [15]Vậy nhờ
Ngài chúng ta hãy liên tục dâng của
lễ bằng sự ca ngợi lên Đức Chúa
Trời, tức dùng miệng lưỡi mình xưng
tụng danh Ngài. [16]Xin anh chị em
đừng quên làm việc từ thiện và chia
sẻ cho người khác, vì đó là những
của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Khuyên Phải Vâng Phục Những Người Lãnh Đạo Thuộc Linh

[17]Hãy vâng lời những người lãnh
đạo anh chị em và thuận phục họ, vì
họ canh chừng linh hồn anh chị em
như những người phải khai trình, để
họ vui vẻ thi hành chức vụ của mình
và không phải than thở gì, vì làm cho
họ phải than thở không ích lợi gì cho
anh chị em.
[18]Xin cầu nguyện cho chúng tôi, vì
chúng tôi tin chắc rằng chúng tôi có
lương tâm tốt, trong mọi sự chúng
tôi muốn cư xử tốt đẹp. [19]Tôi tha

[a] Hag 2:6 LXX
[b] Phục 31:6, 8
[c] Thi 118:6

thiết nài xin anh chị em làm điều nầy càng hơn, để tôi sớm được trở về với anh chị em.

Lời Chào Cuối Thư

[20]Nguyện xin Đức Chúa Trời bình an, Đấng đã đem Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta, là Đấng Chăn Chiên lớn đã dùng huyết mình lập một giao ước đời đời, sống lại từ cõi chết, [21]trang bị anh chị em bằng mọi điều tốt đẹp để làm theo ý muốn Ngài và thực hiện giữa chúng ta những điều đẹp lòng Ngài qua Đức Chúa Jesus Christ. Nguyện Đức Chúa Jesus Christ được vinh hiển đời đời vô cùng. A-men.

[22]Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em ráng nhẫn nại để nghe tin đáng khích lệ nầy. Tôi viết vắn tắt cho anh chị em thôi. [23]Xin anh chị em biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra rồi; nếu anh ấy đến sớm, tôi sẽ cùng anh ấy đến thăm anh chị em.

[24]Xin kính chào tất cả những vị lãnh đạo của anh chị em và tất cả các thánh đồ. Những anh chị em ở I-ta-ly gởi lời chào thăm anh chị em.

[25]Nguyện xin ân sủng ở cùng tất cả anh chị em.

THƯ CỦA GIA-CƠ

1

Lời Mở Đầu

1 Gia-cơ, đầy tớ[a] của Đức Chúa Trời
và của Đức Chúa Jesus Christ, kính
gởi mười hai chi tộc đang sống rải
rác khắp nơi. Kính chào anh chị em.

Đức Tin và Khôn Ngoan

2 Thưa anh chị em[b] của tôi, mỗi khi
anh chị em gặp thử thách trăm bề
xảy đến cho mình, xin hãy xem tất
cả những điều đó như niềm vui, 3 vì
biết rằng sự thử thách đức tin anh
chị em sinh ra khả năng chịu đựng.
4 Khi khả năng chịu đựng đạt đến
mức đầy đủ, anh chị em sẽ trưởng
thành và trọn vẹn, không thiếu điều
gì.
5 Nếu ai trong anh chị em thiếu
khôn ngoan, người ấy hãy cầu xin
Đức Chúa Trời, Đấng ban cho mọi
người cách rộng rãi và không hề
phiền trách, và người ấy sẽ được ban
cho. 6 Nhưng người ấy phải lấy đức
tin mà cầu xin, đừng nghi ngờ, vì
người hay nghi ngờ giống như sóng
biển, bị dồi lên và dập xuống theo
luồng gió. 7 Người như thế đừng
mong sẽ nhận được gì từ Chúa. 8 Đó
là một người hai lòng, không dứt
khoát trong mọi đường lối mình.

Thái Độ Trong Sự Giàu Nghèo

9 Anh chị em nào nghèo khó, hãy
hãnh diện về địa vị cao trọng của
mình. 10 Còn anh chị em nào giàu
có, hãy hãnh diện về địa vị thấp kém
của mình, vì người giàu sẽ chóng qua
như hoa cỏ. 11 Khi mặt trời mọc lên,
tỏa hơi nóng, khiến cỏ khô, hoa
rụng, và vẻ đẹp của nó phai tàn;
người giàu cũng vậy, giữa chừng các
công việc của mình, người ấy chợt
héo khô tàn rụi.

Thử Thách và Cám Dỗ

12 Phước cho người kiên trì chịu
đựng cơn thử thách, vì sau khi trải
qua cơn rèn thử, người ấy sẽ nhận
được mão[c] của sự sống, mà Chúa[d] đã
hứa cho những người yêu kính Ngài.
13 Khi ai bị cám dỗ, người ấy chớ
nói, "Tôi bị Đức Chúa Trời cám dỗ,"
vì Đức Chúa Trời không thể bị điều
ác cám dỗ, và chính Ngài không cám
dỗ ai. 14 Nhưng một người bị cám dỗ
khi người ấy để dục vọng mình
quyến rũ và lôi cuốn mình theo.
15 Khi dục vọng thai nghén, nó sinh
ra tội lỗi; khi tội lỗi phát triển đầy
đủ, nó sinh ra sự chết.

Mọi Điều Tốt Đẹp Đến Từ Chúa

16 Thưa anh chị em yêu dấu, đừng
để mình bị lừa dối. 17 Mọi ơn phước
tốt đẹp và mọi quà tặng toàn hảo
đều đến từ thiên thượng, từ Cha của
mọi nguồn sáng ban xuống; Ngài
không bao giờ thay đổi, và cũng
không có bóng biến đổi nào nơi
Ngài. 18 Theo ý muốn của Ngài, Ngài
đã dùng Lời chân lý[e] sinh chúng ta,
để chúng ta có thể thành một loại
trái đầu mùa trong các loài thọ tạo
của Ngài.

Lắng Nghe và Làm Theo Lời Chúa

19 Thưa anh chị em yêu dấu, anh
chị em phải biết điều nầy: mỗi người
phải mau nghe, chậm nói, và chậm
giận; 20 vì cơn giận của người ta
không đem lại công lý của Đức Chúa
Trời. 21 Vậy hãy cất bỏ khỏi anh chị
em mọi điều ô uế và những gì xấu xa
gian ác còn lại, với lòng khiêm
nhường hãy tiếp nhận Lời[f] được cấy
trong anh chị em, đó là Lời có thể
cứu linh hồn anh chị em.

---

[a] nt: một nô lệ
[b] nt: anh em (tương tự cho cả sách)
[c] nt: *stephanos* (mão chiến thắng)
[d] nt: Ngài
[e] ctd: lời thật, Đạo thật (*Lógos aletheia*)
[f] nt: *Lógos*

[22]Hãy là những người làm theo
Lời, chứ không là những người chỉ
nghe và lừa dối mình. [23]Thật vậy, ai
chỉ nghe Lời mà không làm theo thì
giống như một người nhìn mặt mình
trong gương; [24]người ấy nhìn mặt
mình xong, rồi đi, và lập tức quên
mình ra thế nào. [25]Nhưng ai nhìn kỹ
vào luật toàn hảo, tức luật đem lại tự
do, và cứ vâng giữ luật ấy, không
phải là người nghe rồi quên, nhưng
là người làm theo những điều luật ấy
dạy bảo, người đó sẽ được phước
trong những việc mình làm.
[26]Nếu ai cho mình là người có đạo
mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng
lừa dối lòng mình, sự theo đạo của
người đó là vô ích. [27]Sự theo đạo
trong sạch và không nhơ nhuốc
trước mặt Đức Chúa Trời Cha chúng
ta là thăm viếng các cô nhi và các
quả phụ trong cơn khốn khó của họ
và giữ mình khỏi bị ô nhiễm bởi thế
gian.

2

Kính Trọng Người Nghèo

[1]Thưa anh chị em của tôi, là
những người tin thờ Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa vinh hiển của chúng ta,
xin anh chị em đừng thiên vị ai.
[2]Giả dụ có một người đeo nhẫn
vàng, mặc quần áo sang trọng, bước
vào nơi nhóm họp của anh chị em,
và cũng có một người nghèo, mặc
quần áo rách rưới, bước vào, [3]nếu
anh chị em quan tâm đặc biệt đến
người ăn mặc sang trọng và nói,
"Xin mời ngồi ở chỗ tốt nầy," và nói
với người nghèo, "Hãy đứng đằng
kia," hay "Hãy ngồi xuống chỗ bệ
chân tôi," [4]như thế chẳng phải anh
chị em đã kỳ thị nhau và lấy ý xấu
xét đoán người khác sao?
[5]Thưa anh chị em yêu dấu của tôi,
xin anh chị em nghe đây: Chẳng
phải Đức Chúa Trời đã chọn những
người nghèo trong thế gian để trở
thành những người giàu trong đức
tin và những người thừa hưởng
vương quốc mà Ngài đã hứa cho
những ai yêu kính Ngài sao? [6]Thế
mà anh chị em lại khinh dể người
nghèo! Chẳng phải những người
giàu áp bức anh chị em và đưa anh
chị em ra tòa sao? [7]Chẳng phải họ
đã xúc phạm đến danh tốt đẹp mà
anh chị em đã được gọi sao?
[8]Anh chị em làm tốt, nếu anh chị
em thực hành vương luật theo như
Kinh Thánh đã dạy,

"Ngươi hãy yêu người lân cận như
mình."[a]

[9]Nhưng nếu anh chị em thiên vị,
anh chị em phạm tội và bị Luật Pháp
kết tội là kẻ phạm luật. [10]Vì ai giữ
trọn Luật Pháp nhưng chỉ vi phạm
một điều, người ấy bị coi như đã vi
phạm tất cả. [11]Vì Đấng đã phán,

"Ngươi chớ phạm tội ngoại tình,"[b]

cũng đã phán,

"Ngươi chớ giết người."[c]

Vậy nếu bạn không ngoại tình
nhưng bạn giết người, bạn đã trở
thành kẻ vi phạm Luật Pháp.
[12]Thế thì anh chị em hãy nói năng
và hành động như những người sẽ bị
xét đoán theo luật đem lại tự do.
[13]Vì ai không có lòng thương xót sẽ
bị xét đoán một cách không thương
xót. Vậy hãy thương xót, để được
thương xót trong ngày phán xét.

Đức Tin và Hành Động

[14]Thưa anh chị em của tôi, nếu
một người nói rằng mình có đức tin
nhưng không có hành động, thì đức
tin ấy có ích gì chăng? Đức tin ấy có
thể cứu người đó chăng? [15]Nếu anh
em hay chị em nào thiếu cơm[d] ăn và
áo mặc hằng ngày, [16]mà ai trong anh
chị em bảo người ấy, "Hãy đi bình
an, hãy mặc ấm và ăn uống đầy đủ,"
nhưng không cho người ấy những
thứ thân xác người ấy đang cần, thì
những lời nói đó có ích gì chăng?
[17]Đức tin cũng vậy, nếu nó không có
các hành động thì chỉ là đức tin
chết.
[18]Nhưng nếu ai nói, "Bạn có đức
tin, còn tôi có hành động." Hãy chỉ
cho tôi đức tin không có hành động
của bạn, rồi tôi sẽ chỉ cho bạn đức
tin của tôi bằng các hành động của
tôi. [19]Bạn tin rằng chỉ có một Đức
Chúa Trời; bạn tin đúng. Ngay cả
các quỷ cũng tin và run sợ.

---

[a] Lê 19:18
[b] Xuất 20:14; Phục 5:18
[c] Xuất 20:13; Phục 5:17
[d] nt: bánh

[20]Hỡi người khờ dại, bạn muốn biết đức tin không có hành động là vô ích không?
[21]Chẳng phải Áp-ra-ham tổ phụ chúng ta được xưng công chính nhờ hành động khi ông dâng I-sác con trai ông trên bàn thờ sao? [22]Bạn thấy đó, đức tin phối hợp với hành động, và hành động làm cho đức tin được trọn vẹn. [23]Và lời Kinh Thánh nầy đã được ứng nghiệm,

"Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời,
nên ông được kể là công chính,"[a]

và ông được gọi là bạn của Đức Chúa Trời.
[24]Bạn thấy đó, một người được kể là công chính nhờ hành động nữa, chứ không phải nhờ đức tin mà thôi.
[25]Tương tự, chẳng phải Kỵ Nữ Ra-háp được kể là công chính nhờ các hành động khi nàng tiếp các sứ giả và bày cho họ trốn thoát bằng một con đường khác sao?
[26]Như thân thể không có linh thì chết thế nào, đức tin không có các hành động cũng chết thế ấy.

3

Tầm Quan Trọng của Lưỡi

[1]Thưa anh chị em của tôi, trong anh chị em đừng có nhiều người tự lập làm giảng sư, vì biết rằng chúng tôi, những người giảng dạy, phải chịu xét đoán nghiêm khắc hơn. [2]Vì tất cả chúng ta đều vấp phạm nhiều cách. Nếu ai không vấp phạm điều gì trong lời nói của mình, ấy là một người trọn vẹn, có khả năng kiềm chế cả thân thể mình.
[3]Nếu chúng ta tra hàm thiết vào miệng ngựa để bắt nó vâng phục chúng ta, chúng ta có thể điều khiển toàn thân nó. [4]Hãy xem, một chiếc tàu dù to lớn đến đâu và mặc cho gió thổi mạnh thế nào, chỉ với một bánh lái rất nhỏ, người lái tàu có thể điều khiển chiếc tàu đi theo hướng mình muốn. [5]Cũng vậy, cái lưỡi chỉ là một phần nhỏ của cơ thể, nhưng nó lại khoác lác những việc lớn lao. Hãy xem, một đám rừng lớn biết bao lại có thể bị thiêu rụi bằng một mồi lửa nhỏ. [6]Cái lưỡi là một ngọn lửa, một thế giới tội lỗi; cái lưỡi được đặt giữa vòng các chi thể chúng ta, nó làm hoen ố cả thân thể và làm cháy rụi cuộc đời, và chính nó sẽ bị lửa hỏa ngục đốt cháy.
[7]Thật vậy, mọi loài thú vật và chim chóc, mọi loài bò sát và các sinh vật dưới biển đều bị chế ngự, và đã bị loài người chế ngự. [8]Nhưng chưa ai có thể chế ngự cái lưỡi. Nó là một vật dữ hiếu động, một vật đầy chất độc chết người.
[9]Với cái lưỡi chúng ta ca ngợi Chúa và Đức Chúa Cha, rồi cũng với cái lưỡi, chúng ta lại nguyền rủa những người được tạo nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. [10]Từ một miệng mà ra cả sự ca ngợi lẫn sự nguyền rủa.
Thưa anh chị em của tôi, những điều ấy không nhất thiết phải xảy ra như thế. [11]Một dòng suối phát xuất từ một mạch lại có thể chảy ra cả nước ngọt lẫn nước đắng sao?
[12]Thưa anh chị em của tôi, có thể nào một cây vả sinh ra trái ô-liu, hay một cây nho sinh ra trái vả chăng? Dòng nước mặn cũng không thể tách ra rạch nước ngọt.

Sự Khôn Ngoan Thiên Thượng

[13]Ai là người khôn ngoan và trí thức giữa anh chị em? Người ấy hãy thể hiện những điều đó qua cách cư xử tốt đẹp và những hành động phản ánh đức khiêm nhường đến từ sự khôn ngoan. [14]Nhưng nếu anh chị em có sự ghen tị cách cay đắng và tranh hơn kém trong lòng, thì chớ khoác lác và nói dối mà nghịch với sự thật. [15]Đó không phải là sự khôn ngoan từ thiên thượng ban xuống, nhưng là thứ khôn ngoan ra từ đất, từ bản năng tự nhiên, từ quỷ dữ. [16]Vì ở đâu có ghen tị và tranh hơn kém, ở đó có rối loạn và mọi thứ gian ác. [17]Nhưng sự khôn ngoan thiên thượng thì trước hết là trong sạch, rồi hiếu hòa, nhã nhặn, nhường nhịn, đầy thương xót và những trái tốt, không thiên vị, và không đạo đức giả. [18]Bấy giờ những người kiến tạo hòa bình đã gieo hạt giống hòa bình sẽ gặt được sự công chính.

---

[a] Sáng 15:6
[b] nt: tâm linh; ctd: hơi thở

4

Đừng Yêu Mến Thế Gian

[1]Bởi đâu có sự xung đột và bởi
đâu có sự tranh chấp giữa anh chị
em? Chẳng phải là do những dục
vọng đang đánh nhau trong các chi
thể của anh chị em sao? [2]Anh chị em
thèm muốn nhưng không có được.
Anh chị em giết người và tham muốn
nhưng không thể đạt được. Anh chị
em tranh chấp và xung đột với nhau.
Sở dĩ anh chị em không có được vì
anh chị em không cầu xin. [3]Anh chị
em cầu xin mà không nhận được vì
anh chị em cầu xin với động cơ sai,
để dùng cho tư dục mình.
[4]Hỡi những người ngoại tình, anh
chị em không biết rằng kết bạn với
thế gian là thù nghịch với Đức Chúa
Trời sao? Vậy ai muốn làm bạn với
thế gian là làm cho mình trở thành
kẻ thù của Đức Chúa Trời. [5]Anh chị
em nghĩ rằng lời Kinh Thánh nói,

> "Đức Thánh Linh, Đấng Ngài đặt
> trong chúng ta, yêu chúng ta quá
> đến nỗi ghen tuông"[a]

là vô nghĩa sao?
[6]Tuy nhiên Ngài lại ban ân sủng
nhiều hơn, vì thế có lời chép rằng,

> "Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu
> ngạo,
> Nhưng ban ân sủng cho người
> khiêm nhường."[b]

[7]Vậy hãy thuận phục Đức Chúa
Trời. Hãy chống cự Ác Quỷ, nó sẽ
trốn khỏi anh chị em. [8]Hãy đến gần
Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ đến gần
anh chị em.
Hỡi những người tội lỗi, hãy rửa
sạch tay mình. Hỡi những người hai
lòng, hãy tẩy sạch lòng mình. [9]Hãy
buồn thảm, than thở, và khóc than.
Hãy đổi cười ra khóc, và hãy đổi vui
ra buồn. [10]Hãy hạ mình xuống trước
mặt Đức Chúa Trời, để Ngài nhấc
anh chị em lên.

Đừng Xét Đoán Nhau

[11]Thưa anh chị em, đừng nói xấu
nhau. Ai nói xấu anh chị em mình
hoặc xét đoán anh chị em mình là
nói xấu luật pháp và xét đoán luật
pháp. Nếu bạn xét đoán luật pháp,
bạn không còn là người thi hành
luật pháp, nhưng là một thẩm phán.
[12]Chỉ có một Đấng ban hành luật
pháp, và chỉ có một Vị Thẩm Phán,
đó là Đấng có thể giải cứu và tiêu
diệt. Còn bạn là ai mà xét đoán
người lân cận mình?

Đừng Khoác Lác

[13]Bây giờ hãy đến đây, hỡi những
người nói rằng, "Hôm nay hoặc ngày
mai chúng tôi sẽ đi đến thành nọ
thành kia, ở đó một năm, buôn bán,
và kiếm lời," [14]trong khi anh chị em
không biết ngày mai sẽ ra thế nào,
hoặc cuộc đời mình rồi đây sẽ ra sao,
vì anh chị em chỉ là hơi nước, hiện ra
trong chốc lát, rồi lại tan ngay.
[15]Thay vào đó, anh chị em nên
nói, "Nếu Chúa muốn, chúng tôi sẽ
sống và làm việc nọ hoặc việc kia."
[16]Nhưng bây giờ anh chị em lại tự
phụ và khoác lác. Mọi thứ khoác lác
như thế đều là xấu. [17]Vậy ai biết
điều đúng, đáng phải làm, mà không
làm là phạm tội.

5

Quở Trách Người Giàu Bất Lương

[1]Bây giờ hãy đến đây, hỡi những
người giàu bất lương.[c] Hãy khóc lóc
và rên than, vì những đau khổ sẽ
giáng xuống trên các người. [2]Tài sản
của các người đã bị mục nát, quần áo
của các người đã bị mối ăn. [3]Vàng
bạc của các người đã bị rỉ sét; sự rỉ
sét ấy sẽ là bằng chứng nghịch lại
các người và sẽ ăn thịt các người như
lửa thiêu đốt, vì các người đã lo tích
trữ tiền của cho mình trong những
ngày cuối cùng.
[4]Kìa tiền công của các thợ gặt đã
gặt lúa trong ruộng của các người mà
các người đã gian lận giữ lại đang
kêu gào nghịch lại các người, và
tiếng kêu gào của những thợ gặt đó
đã thấu đến tai Chúa các đạo quân.
[5]Các người đã sống xa hoa và đam
mê lạc thú trên đất; các người đã
làm cho lòng mình mập béo trong
ngày sát hại. [6]Các người đã lên án

[a] 1 Cô-rinh-tô 6:19. Có bản dịch, "Đức Chúa Trời yêu mến linh Ngài đặt trong chúng ta đến nỗi ghen tuông."
[b] Châm 3:34 LXX
[c] nt: những người giàu

và giết hại người công chính, mặc dù
người ấy không chống đối các người.

Kiên Trì Trong Đức Tin

[7]Vậy thưa anh chị em, hãy kiên trì
cho tới ngày Chúa đến. Hãy xem,
người nông phu chờ đợi sản vật quý
báu của đất, người ấy kiên trì chờ
đợi cho đến khi nhận được cơn mưa
đầu mùa và cơn mưa cuối mùa. [8]Anh
chị em cũng vậy, hãy kiên trì, hãy
vững lòng, vì ngày Chúa đến đã gần.
[9]Thưa anh chị em, đừng lằm bằm
oán trách nhau, kẻo anh chị em bị
xét đoán. Kìa, Vị Thẩm Phán đang
đứng ngoài cửa.
[10]Thưa anh chị em, hãy noi gương
chịu khổ và kiên trì của các vị tiên tri
đã nhân danh Chúa mà nói. [11]Này,
chúng ta coi những người chịu đựng
nổi là có phước. Anh chị em đã
nghe nói về sự chịu đựng của Gióp;
anh chị em đã thấy kết cuộc Chúa
ban thưởng cho ông như thế nào, vì
Chúa giàu lòng thương cảm và
thương xót.

Đừng Thề

[12]Thưa anh chị em của tôi, trên tất
cả, đừng thề. Đừng chỉ trời, chỉ đất,
hay chỉ bất cứ vật gì mà thề; nhưng
phải thì nói "Phải," và không thì nói
"Không," để anh chị em khỏi bị xét
đoán.

Hiệu Lực của Sự Cầu Nguyện

[13]Có ai trong anh chị em đau khổ
chăng? Người ấy hãy cầu nguyện.
Có ai vui mừng chăng? Người ấy hãy
ca ngợi. [14]Có ai đau ốm chăng?
Người ấy hãy mời các trưởng lão của
hội thánh đến, để họ cầu nguyện
cho mình và nhân danh Chúa xức
dầu cho mình. [15]Lời cầu nguyện với
đức tin sẽ chữa lành người bịnh, và
Chúa sẽ đỡ người ấy dậy; nếu người
ấy có phạm tội lỗi gì, người ấy sẽ
được tha. [16]Vậy hãy xưng tội với
nhau và cầu nguyện cho nhau, để
anh chị em được chữa lành. Lời cầu
nguyện của người công chính rất
quyền năng và linh nghiệm. [17]Ê-li-
gia vốn là người có bản chất tầm
thường như chúng ta; ông cầu
nguyện tha thiết xin cho đừng mưa,
thì trời không mưa xuống đất trong
ba năm sáu tháng. [18]Sau đó ông cầu
nguyện lại, thì trời đổ mưa và đất
sinh sản hoa màu.

Tầm Quan Trọng của Sự Chăm Sóc

[19]Thưa anh chị em của tôi, nếu có
người trong anh chị em lạc xa chân
lý mà có ai dẫn đưa người ấy trở lại,
[20]hãy biết rằng ai làm cho một người
có tội lìa bỏ con đường lầm lạc sẽ
cứu linh hồn người ấy khỏi chết và
sẽ che khuất biết bao tội lỗi.

THƯ THỨ NHẤT
CỦA
PHI-RƠ

1

Lời Mở Đầu

[1]Phi-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jesus
Christ, kính gởi những người được
chọn giữa các kiều bào sống rải rác
trong các xứ Pôn-tu, Ga-la-ti, Cáp-pa-
đô-ci-a, A-si-a, và Bi-thy-ni-a [2]theo sự
biết trước của Đức Chúa Trời là Cha
và được thánh hóa bởi Đức Thánh
Linh, để vâng phục Đức Chúa Jesus
Christ và được rảy huyết bằng máu
Ngài. Nguyện xin ân sủng và bình
an gia tăng trên anh chị em bội
phần.

Hy Vọng Sống

[3]Chúc tụng Đức Chúa Trời và Cha
của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa
chúng ta, Đấng vì lòng thương xót
lớn lao của Ngài đã cho chúng ta
được tái sinh để có một hy vọng
sống, qua sự sống lại từ cõi chết của
Đức Chúa Jesus Christ, [4]để hưởng
một cơ nghiệp không thể hư mất,
không ô nhơ, và không phai tàn,
được để dành trên thiên đàng cho
anh chị em, [5]những người nhờ đức
tin được quyền năng của Đức Chúa
Trời bảo vệ, để hưởng ơn cứu rỗi sẵn
sàng được biểu lộ trong thời kỳ cuối
cùng.
[6]Vì cớ đó anh chị em hãy vui
mừng hớn hở dù hiện nay phải chịu
khổ ít lâu vì mọi thử thách. [7]Những
thử thách ấy nhằm tinh luyện đức
tin anh chị em là thứ quý hơn vàng –
vàng là thứ sẽ bị hư mất dù được trui
luyện bằng lửa– để đem lại sự khen
ngợi, vinh hiển, và tôn trọng khi Đức
Chúa Jesus Christ hiện đến. [8]Ngài là
Đấng anh chị em yêu kính dù không
thấy, anh chị em tin thờ dù bây giờ
chưa gặp mặt; anh chị em đang vui
mừng với niềm vui tuyệt vời vô tả, [9]vì
anh chị em đang hưởng kết quả của
đức tin mình, tức sự cứu rỗi linh
hồn.
[10]Về sự cứu rỗi ấy, các vị tiên tri đã
tìm tòi, nghiên cứu, và báo trước về
ân sủng dành cho anh chị em. [11]Họ
khảo cứu để biết phương thức và
thời điểm mà Linh của Đấng Christ ở
trong họ đã tỏ cho họ biết, khi Ngài
làm chứng trước về sự đau khổ của
Đấng Christ và những vinh hiển
theo sau. [12]Các vị tiên tri ấy đã được
tỏ cho biết rằng những điều họ báo
không phải để phục vụ họ, nhưng để
phục vụ anh chị em; đó là những
điều ngày nay những người rao
truyền Tin Mừng đã rao giảng cho
anh chị em trong quyền năng Đức
Thánh Linh, Đấng được phái xuống
từ trời, và đó cũng là những điều các
vị thiên sứ hằng ước ao được trông
thấy.

Khuyên Sống Thánh Khiết

[13]Vậy hãy chuẩn bị tâm trí của anh
chị em để hành động, hãy tỉnh táo,
hãy đặt hoàn toàn hy vọng vào ân
sủng sẽ được đem đến anh chị em
khi Đức Chúa Jesus Christ hiện ra.
[14]Như những đứa con biết vâng lời,
anh chị em đừng làm theo những
đòi hỏi của dục vọng mà anh chị em
đã có trước kia khi chưa biết Chúa.
[15]Nhưng như Đấng đã gọi anh chị
em là thánh, anh chị em cũng phải
nên thánh trong mọi cách ăn nết ở
của mình, [16]vì có lời chép,

> "Các ngươi hãy nên thánh, vì Ta
> là thánh."[a]

[17]Nếu anh chị em gọi Đấng xét
đoán việc làm của mọi người một
cách không thiên vị là Cha, hãy sống
với lòng kính sợ trong thời gian anh
chị em sống đời lữ hành trên đất,
[18]biết rằng anh chị em đã được
chuộc khỏi nếp sống hư không do tổ

[a] Lê 11:44-45; 19:2; 20:7, 26

tiên truyền lại không bằng những
thứ có thể hư nát như bạc hoặc vàng,
19nhưng bằng huyết báu của Đấng
Christ, là Chiên Con không tì vết và
không hoen ố, 20đã được định sẵn
trước khi tạo nên vũ trụ, và đã được
tỏ ra trong thời cuối cùng vì cớ anh
chị em. 21Nhờ Ngài anh chị em đã
trở thành những người tin thờ Đức
Chúa Trời, Đấng đã làm cho Ngài
sống lại từ cõi chết và ban cho Ngài
vinh hiển, để đức tin và hy vọng của
anh chị em đặt vào Đức Chúa Trời.

22Nhờ vâng theo chân lý, linh hồn
anh chị em đã được thanh tẩy, để
anh chị em yêu mến nhau chân
thành; hãy yêu thương nhau nồng
nàn với một tấm lòng trong sạch.
23Anh chị em được tái sinh không
bởi hạt giống có thể hư nát, nhưng
bởi hạt giống không hề hư nát, tức
Lời hằng sống và hằng còn của Đức
Chúa Trời. 24Vì,

"Mọi loài xác thịt đều như cỏ,
Mọi vinh hiển của nó như hoa cỏ
ngoài đồng;
Cỏ khô, hoa rụng,
25Nhưng Lời của Chúa còn lại đời
đời."[a]

Lời đó là Tin Mừng đã được rao
giảng cho anh chị em.

2

Đá Sống

1Vậy hãy loại bỏ khỏi anh chị em
mọi điều hiểm ác, mọi thứ lọc lừa,
mọi cách giả hình, mọi điều ganh tị,
và mọi lời vu khống. 2Như những trẻ
sơ sinh, hãy khao khát sữa tinh khiết
của Lời Chúa,[b] để nhờ đó anh chị em
được trưởng thành trong ơn cứu rỗi,
3nếu anh chị em đã nếm biết Chúa
là ngọt ngon.

4Hãy đến gần Ngài, là vầng đá
sống, bị người ta loại ra, nhưng được
Đức Chúa Trời chọn và cho là quý
báu. 5Anh chị em cũng vậy, hãy như
những tảng đá sống được xây dựng
trên nhau thành một đền thờ thiêng
liêng cho chức vụ tư tế thánh, để
dâng các lễ vật thuộc linh được chấp
nhận lên Đức Chúa Trời qua Đức
Chúa Jesus Christ, 6vì Kinh Thánh đã
chép,

"Nầy ta đặt tại Si-ôn một tảng đá,
Một tảng đá góc được chọn và quý
báu;
Hễ ai tin Ngài sẽ không bị hổ
thẹn."[c]

7Vậy đối với anh chị em, những
người có lòng tin, Ngài thật là quý
báu, nhưng đối với những người
không tin thì

"Tảng đá đã bị các thợ xây nhà
loại ra
Đã trở thành tảng đá làm chuẩn ở
góc nhà,"[d]

8Và là

"Một tảng đá gây cho vấp ngã,
Một tảng đá làm cho ngã nhào."[e]

Họ ngã nhào vì họ không vâng
theo Lời Chúa, và đó là hậu quả tất
nhiên cho những ai làm thế.

9Nhưng anh chị em là dòng giống
được tuyển chọn, là dòng tư tế
hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân
thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để
anh chị em có thể rao truyền những
việc diệu kỳ của Ngài, Đấng đã gọi
anh chị em ra khỏi nơi tối tăm để
vào ánh sáng diệu kỳ của Ngài.

10Ngày trước anh chị em không
phải là một dân,
Nhưng ngày nay anh chị em là
dân của Đức Chúa Trời;
Ngày trước anh chị em không
nhận được ơn thương xót,
Nhưng ngày nay anh chị em đã
nhận được ơn thương xót.

Nếp Sống của Người Tin Chúa

11Thưa anh chị em yêu dấu, tôi
khuyên anh chị em, là những kiều
dân và những người sống tha hương:
hãy kiêng cữ những dục vọng của
xác thịt, là những điều đang chiến
đấu chống lại linh hồn. 12Hãy ăn ở
ngay lành giữa các dân ngoại, để
nếu họ vu khống anh chị em là
những kẻ làm điều xấu, thì khi thấy
những việc làm tốt đẹp của anh chị
em, họ có thể tôn vinh Đức Chúa
Trời trong ngày Ngài thăm viếng.

---

[a] Isa 40:6-8 LXX
[b] ctd: sữa thuộc linh tinh khiết
[c] Isa 28:16 LXX
[d] Thi 118:22
[e] Isa 8:14

Khuyên Thuận Phục Chính Quyền

[13]Vì cớ Chúa xin anh chị em hãy
thuận phục mọi thể chế do loài
người lập ra, hoặc đối với vua như
người có thẩm quyền cao, [14]hoặc đối
với các tổng trấn như những người
được vua sai phái để phạt những kẻ
làm điều ác và thưởng những người
làm điều thiện. [15]Vì ý muốn của Đức
Chúa Trời là qua những việc thiện,
anh chị em sẽ làm im miệng những
kẻ thiếu hiểu biết. [16]Hãy sống như
những người tự do, nhưng chớ lấy sự
tự do làm bình phong che đậy
những việc ác, nhưng hãy làm như
nô lệ của Đức Chúa Trời. [17]Hãy tôn
trọng mọi người, thương mến nhau
trong tình anh chị em, kính sợ Đức
Chúa Trời, tôn trọng vua.

Gương Chịu Khổ của Đấng Christ

[18]Hỡi các gia nhân, hãy thuận
phục các chủ mình với tất cả lòng
kính trọng, không phải chỉ với
những người chủ tốt và nhân hậu,
nhưng cũng với những người chủ
cay nghiệt nữa. [19]Vì nếu ai ý thức
mình thuộc về Đức Chúa Trời mà
mang lấy đau buồn vì phải chịu khổ
một cách bất công, xin hãy xem đó
là một ơn phước. [20]Vì nếu anh chị
em phạm tội và bị đánh đập thì đâu
có gì đáng nói? Nhưng nếu anh chị
em làm điều tốt mà phải kiên tâm
chịu khổ, thì hãy coi đó là một ơn
phước trước mặt Đức Chúa Trời. [21]Vì
anh chị em đã được kêu gọi để chịu
như thế, bởi Đấng Christ cũng đã
chịu khổ vì anh chị em, hầu lưu lại
cho anh chị em một gương sáng, để
anh chị em noi theo các bước chân
Ngài.

[22]"Ngài không hề phạm tội,
Trong miệng Ngài chẳng tìm được
một lời dối trá."[a]

[23]Khi bị nguyền rủa, Ngài chẳng
nguyền rủa lại; khi chịu đau khổ,
Ngài chẳng hăm dọa nhưng phó thác
mình cho Đấng phán xét công bình.
[24]Ngài mang tội lỗi của chúng ta
trong thân thể Ngài trên cây gỗ, để
chúng ta có thể chết đối với tội lỗi,
nhưng sống đối với sự công chính;
nhờ những vết thương của Ngài anh
chị em được chữa lành. [25]Vì anh chị
em vốn như chiên đi lạc, nhưng bây
giờ đã trở về với Đấng Chăn Chiên
và Vị Giám Mục của linh hồn mình.

3

Bổn Phận Vợ Chồng

[1]Cũng vậy, chị em là những người
vợ, hãy thuận phục chồng dù chồng
chưa theo Đạo, để qua cách ăn nết ở
của vợ, người chồng sẽ bị cảm hóa,
không cần nói gì, [2]khi họ thấy được
lòng trong trắng và cách ăn nết ở
đáng tôn trọng của chị em. [3]Chị em
đừng quá chú trọng đến sự trang sức
bề ngoài, như bện kiểu tóc cầu kỳ,
đeo nhiều vàng ngọc, và ăn diện xa
hoa loè loẹt; [4]nhưng thà hãy trang
sức con người bề trong, tức vẻ đẹp
không tàn phai của một tâm hồn dịu
dàng và bình lặng, đó là điều rất quý
báu trước mặt Đức Chúa Trời. [5]Vì đó
là cách các thánh nữ ngày xưa,
những người để lòng trông cậy vào
Đức Chúa Trời, đã trang sức cho họ;
họ thuận phục chồng của họ, [6]giống
như Sa-ra đã vâng phục Áp-ra-ham;
bà gọi ông là chúa. Chị em sẽ trở
thành con cái của Sa-ra, nếu chị em
cứ làm điều thiện và không sợ bất cứ
sự hăm dọa nào.

[7]Anh em là những người chồng
cũng vậy, hãy sống với vợ với ý thức
rằng nàng là phái yếu; vậy hãy quý
trọng nàng như người chung hưởng
ơn phước của đời sống với anh em;
làm như thế lời cầu nguyện của anh
em sẽ không bị ngăn trở.

Khuyên Chịu Khổ Vì Lẽ Phải

[8]Sau cùng, xin tất cả hãy đồng
tâm nhất trí với nhau, hãy thông cảm
nhau, hãy thương mến nhau trong
tình anh chị em, hãy nhân từ và
khiêm nhường. [9]Đừng lấy ác trả ác,
đừng lấy nguyền rủa trả nguyền rủa,
nhưng ngược lại, hãy chúc phước, vì
anh chị em đã được kêu gọi để làm
thế, hầu anh chị em có thể hưởng
phước, [10]vì,

"Ai thiết tha yêu mến sự sống,
Và muốn thấy những ngày tốt
đẹp,
Người ấy phải giữ lưỡi mình khỏi
điều ác,

[a] Isa 53:9

Và môi mình khỏi nói những lời
dối trá.
[11]Người ấy phải bỏ điều ác và làm
điều thiện.
Người ấy phải tìm kiếm hòa bình
và đeo đuổi nó.
[12]Vì mắt Chúa đoái xem những
người ngay lành,
Tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện
của họ,
Nhưng mặt Chúa nghịch lại
những kẻ làm ác."[a]

[13]Ai nỡ làm hại anh chị em khi anh chị em nhiệt thành làm điều tốt chăng? [14]Nhưng nếu anh chị em phải chịu khổ vì lẽ phải, anh chị em có phước. Đừng sợ sự đe dọa của họ và đừng bối rối. [15]Nhưng hãy tôn Đấng Christ ra thánh và làm Chúa trong lòng anh chị em. Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời mọi kẻ chất vấn về hy vọng của anh chị em, [16]nhưng hãy đối đáp với thái độ khiêm tốn và kính trọng. Hãy có một lương tâm tốt, để những kẻ bôi bác anh chị em, những kẻ nói xấu cách đối xử tốt của anh chị em trong Đấng Christ có thể bị hổ thẹn. [17]Vì nếu ý muốn của Đức Chúa Trời cho anh chị em là chịu khổ, thì thà làm điều thiện mà chịu khổ hơn là làm điều ác.

Đấng Christ Chịu Khổ Thay Cho Những Người Tội Lỗi

[18]Đấng Christ đã chịu khổ vì tội lỗi một lần đủ cả, Đấng công chính chịu khổ thay cho những người tội lỗi, để Ngài có thể đem anh chị em đến với Đức Chúa Trời. Thân xác Ngài đã bị giết chết, nhưng tâm linh Ngài đã được làm cho sống. [19]Bởi tâm linh ấy Ngài đã đến rao báo cho những tâm linh bị tù, [20]là những kẻ không vâng phục từ ngàn xưa, khi Đức Chúa Trời nhẫn nại đợi chờ trong thời của Nô-ê, suốt thời gian chiếc tàu được đóng; trong tàu đó chỉ có ít người được cứu khỏi nước, tâm linh hồn tất cả. [21]Đó là hình bóng của phép báp-têm đã cứu anh chị em ngày nay –không phải sự tẩy rửa những dơ bẩn trên thân thể, nhưng sự thệ nguyện giữ một lương tâm tốt đối với Đức Chúa Trời– qua sự sống lại của Đấng Christ, [22]Đấng đã ngự lên trời, đang ở bên phải Đức Chúa Trời, nơi các vị thiên sứ, các đấng có quyền hành, và các bậc có quyền lực đầu phục Ngài.

4

Đời Sống Được Biến Đổi

[1]Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác thịt, anh chị em cũng hãy lấy tư tưởng ấy làm khí giới trang bị cho mình. Vì ai đã chịu khổ trong xác thịt thì đã đoạn tuyệt với tội lỗi, [2]để hễ còn sống trong xác thịt bao lâu sẽ không sống theo dục vọng của con người nhưng theo ý muốn của Đức Chúa Trời bấy lâu. [3]Vì trước kia anh chị em đã sống theo dục vọng như các dân ngoại đủ rồi, tức là sống phóng đãng, đam mê nhục dục, say sưa, chè chén, nhậu nhẹt, và thờ các thần tượng gớm ghiếc. [4]Bây giờ họ thấy anh chị em không nhập cuộc với họ trong nếp sống truỵ hoan cuồng loạn như thế nữa, họ gièm chê anh chị em. [5]Nhưng họ sẽ phải khai trình với Đấng sẵn sàng xét đoán kẻ sống và kẻ chết. [6]Vì lý do đó Tin Mừng đã được rao giảng ngay cả cho những người chết, để dù họ có thể bị xét đoán như mọi người về phần xác, họ có thể sống với Đức Chúa Trời về phần linh.

Quản Lý Ân Tứ của Đức Chúa Trời

[7]Sự cuối cùng của muôn vật đã gần, vậy hãy minh mẫn và tỉnh táo để cầu nguyện. [8]Trước hết, hãy yêu thương nhau nhiệt thành, vì tình yêu che lấp vô số tội lỗi. [9]Hãy tiếp đãi nhau niềm nở, không một lời than phiền. [10]Mỗi người hãy lấy ơn mình đã nhận phục vụ lẫn nhau, như những người quản lý giỏi, khéo sử dụng các ân tứ của Đức Chúa Trời. [11]Ai giảng dạy, hãy giảng dạy như rao truyền sấm ngôn của Đức Chúa Trời; ai phục vụ, hãy lấy hết sức Đức Chúa Trời ban mà phục vụ, để trong mọi sự Đức Chúa Trời có thể được vinh hiển qua Đức Chúa Jesus Christ. Nguyện vinh hiển và quyền bính đều thuộc về Đức Chúa Jesus Christ đời đời vô cùng. A-men.

---

[a] Thi 34:12-16 LXX

Chịu Khổ vì Theo Chúa

12Thưa anh chị em yêu dấu, khi lửa thử thách đến với anh chị em,
đừng ngạc nhiên và cũng đừng xem
đó như việc bất thường; 13nhưng hãy
vui mừng vì được dự phần những
đau khổ của Đấng Christ, để khi
vinh hiển của Ngài lộ ra, anh chị em
có thể vui mừng hớn hở. 14Nếu anh
chị em bị sỉ nhục vì danh Đấng
Christ, anh chị em được phước, vì
Đức Thánh Linh của sự vinh hiển và
của Đức Chúa Trời đang ngự trên
anh chị em. 15Đừng ai trong anh chị
em chịu khổ như kẻ giết người, hoặc
trộm cắp, hoặc gian ác, hoặc xen vào
việc người khác; 16nhưng nếu có ai
chịu khổ vì làm người của Đấng
Christ,[a] xin đừng hổ thẹn, nhưng
hãy tôn vinh Đức Chúa Trời vì được
mang danh ấy. 17Vì thời phán xét đã
đến, bắt đầu từ nhà của Đức Chúa
Trời, và nếu chúng ta bị phán xét
trước nhất, thì số phận cuối cùng của
những người không vâng phục Tin
Mừng của Đức Chúa Trời sẽ ra sao?
18Và

"Nếu những người công chính
còn khó được cứu,
Thì những kẻ gian ác và những kẻ
tội lỗi sẽ như thế nào?"[b]

19Vậy hỡi những ai chịu khổ theo
ý muốn Đức Chúa Trời, hãy phó thác
linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa
thành tín và cứ tiếp tục làm điều
thiện.

5

Chăn Bầy của Đức Chúa Trời

1Vậy với tư cách một trưởng lão
giữa anh chị em, một người đã
chứng kiến những đau khổ của Đấng
Christ và là người sẽ dự phần vinh
hiển lộ ra trong tương lai, tôi khuyên
các vị trưởng lão giữa anh chị em:
2Hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã
giao cho mình, hãy thi hành chức vụ
chăn bầy không vì bị ép buộc nhưng
bởi vui lòng, theo như Đức Chúa
Trời kêu gọi anh chị em làm, không
vì lợi lộc thấp hèn nhưng bởi lòng
nhiệt thành, 3không để làm quyền
trên những người được giao cho anh
chị em chăn giữ, nhưng để làm
gương cho cả bầy. 4Rồi đây, khi
Đấng Chăn Chiên Tối Cao xuất hiện,
anh chị em sẽ nhận được mão vinh
hiển không phai tàn.
5Các bạn trẻ cũng vậy, hãy thuận
phục các vị trưởng lão. Mỗi người
hãy mặc lấy đức khiêm nhường khi
đối xử với nhau, vì

"Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu
ngạo,
Nhưng ban ơn cho người khiêm
nhường."[c]

6Hãy hạ mình khiêm tốn dưới tay
quyền năng của Đức Chúa Trời, để
đến đúng thời điểm, Ngài sẽ cất
nhắc anh chị em lên. 7Hãy trao mọi
nỗi lo âu của mình cho Ngài, vì Ngài
luôn chăm sóc anh chị em.

Khuyên Chống Cự Ác Quỷ

8Hãy canh phòng và cảnh giác, vì
kẻ thù của anh chị em là Ác Quỷ,
như sư tử rống đang rình mò quanh
anh chị em, tìm kiếm người nào nó
có thể ăn nuốt. 9Hãy chống cự nó,
hãy vững vàng trong đức tin, biết
rằng anh chị em mình trên khắp thế
giới cũng đang chịu khổ tương tự.
10Sau khi anh chị em chịu khổ một
thời gian ngắn, nguyện Đức Chúa
Trời của mọi ân sủng, Đấng đã gọi
anh chị em vào hưởng vinh hiển đời
đời của Ngài trong Đức Chúa Jesus
Christ, chính Ngài sẽ làm cho anh
chị em được phục hồi, vững lập,
mạnh mẽ, và kiên cường. 11Nguyện
quyền bính thuộc về Ngài đời đời vô
cùng. A-men.

Lời Chào Cuối Thư

12Tôi nhờ Sin-va-nu, người tôi xem
như anh em trung thành, viết vắn tắt
ít lời để khuyến khích anh chị em và
để làm chứng cho anh chị em biết
rằng đây quả thật là ân sủng của Đức
Chúa Trời. Hãy đứng vững trong ân
sủng ấy.
13Hội thánh tại Ba-by-lôn, những
người được chọn với anh chị em,
kính lời chào thăm anh chị em; con
tôi là Mác cũng vậy.
14Hãy chào nhau bằng nụ hôn yêu
thương.

[a] ctd: Cơ-đốc nhân (*Christian*)
[b] Châm 11:31 LXX
[c] Châm 3:34 LXX

Nguyện sự bình an đến với tất cả anh chị em, những người ở trong Đấng Christ.

THƯ THỨ NHÌ
CỦA
PHI-RƠ

1

Lời Mở Đầu

[1]Si-môn Phi-rơ, đầy tớ và sứ đồ
của Đức Chúa Jesus Christ, kính gởi
những người đã tiếp nhận đức tin
giống như chúng tôi, nhờ đức công
chính của Đức Chúa Trời và Đấng
Giải Cứu chúng ta, Đức Chúa Jesus
Christ. [2]Nguyện xin ân sủng và bình
an gia tăng bội phần cho anh chị em
trong khi anh chị em gia tăng sự am
hiểu về Đức Chúa Trời và về Đức
Chúa Jesus, Chúa chúng ta.

Đức Chúa Trời Chọn và Gọi

[3]Quyền năng thiên thượng của
Ngài đã ban cho chúng ta mọi sự
liên quan cuộc sống và sự tin kính,
qua sự hiểu biết Đấng đã kêu gọi
chúng ta bằng chính vinh hiển và
lòng tốt của Ngài. [4]Qua những điều
ấy, Ngài đã ban cho chúng ta những
lời hứa quý báu và lớn lao, để nhờ
đó anh chị em có thể tránh khỏi
những dục vọng bại hoại trong thế
gian, mà trở thành những người dự
phần bản tánh thiên thượng.
[5]Chính vì lý do đó, anh chị em
hãy cố gắng hết sức thêm cho đức
tin mình đạo đức, thêm cho đạo đức
tri thức, [6]thêm cho tri thức tiết độ,
thêm cho tiết độ kiên trì, thêm cho
kiên trì lòng tin kính, [7]thêm cho
lòng tin kính tình thương lẫn nhau,
và thêm cho tình thương lẫn nhau
tình yêu vô điều kiện. [8]Vì nếu
những điều ấy có trong anh chị em
và có nhiều, anh chị em sẽ không
thành vô tích sự hoặc không kết quả
trong sự hiểu biết Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa chúng ta. [9]Vì ai thiếu
những điều ấy là người cận thị hoặc
bị mù, quên rằng những tội lỗi của
mình trong quá khứ đã được tẩy
sạch.
[10]Vậy thưa anh chị em,[a] hãy nỗ lực
làm cho vững việc mình được kêu
gọi và được tuyển chọn, vì làm
những điều đó anh chị em sẽ không
bao giờ vấp ngã. [11]Nhờ đó đường
vào vương quốc đời đời của Chúa và
Đấng Giải Cứu chúng ta, Đức Chúa
Jesus Christ, sẽ mở rộng cho anh chị
em.
[12]Bởi vậy tôi phải luôn nhắc nhở
anh chị em những điều ấy, mặc dù
anh chị em đã biết rồi, và hiện nay
đang đứng vững trong chân lý. [13]Tôi
cho rằng đó là việc phải làm; hễ
ngày nào tôi còn ở trong nhà tạm
nầy, tôi phải nhắc nhở để anh chị
em được thức tỉnh. [14]Tôi biết rằng
không bao lâu nữa tôi sẽ lìa căn nhà
tạm nầy, như Đức Chúa Jesus Christ,
Chúa chúng ta, đã tỏ cho tôi biết.
[15]Vì vậy tôi sẽ làm hết sức, để sau khi
tôi đi anh chị em sẽ nhớ mãi những
điều tôi nói.

Nhân Chứng Sự Vinh Hiển của Đấng Christ

[16]Vì chúng tôi không dựa vào
những chuyện hoang đường khéo
bịa đặt để tỏ cho anh chị em biết
quyền năng và sự tái lâm của Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta,
nhưng chúng tôi đã chứng kiến tận
mắt sự uy nghi của Ngài. [17]Vì khi
Ngài tiếp nhận sự tôn trọng và vinh
hiển từ Đức Chúa Trời là Cha thì có
tiếng của Đấng Vinh Hiển Quyền Uy
phán với Ngài như thế nầy,

> "Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp
> lòng Ta hoàn toàn."[b]

[18]Chính chúng tôi đã nghe tiếng
phán đó đến từ trời khi chúng tôi ở

---

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)
[b] Mat 17:5; Mác 9:7; Lu 9:35

với Ngài trên núi thánh. [19]Do đó
chúng tôi càng tin quả quyết vào sứ
điệp của các vị tiên tri. Anh chị em
chú ý vào sứ điệp của các vị tiên tri
là đúng lắm, vì sứ điệp của họ giống
như ngọn đèn soi sáng trong nơi tối
tăm, cho đến khi Ánh Bình Minh ló
dạng và Sao Mai mọc lên trong lòng
anh chị em.
[20]Trước hết anh chị em hãy biết
rằng không lời tiên tri nào trong
Kinh Thánh có thể được giải nghĩa
theo ý riêng của một người nào, [21]vì
không lời tiên tri nào phát xuất từ ý
riêng của cá nhân nào, nhưng người
ta được Đức Thánh Linh cảm thúc đã
nói ra sứ điệp từ Đức Chúa Trời.

2

Cẩn Thận về Các Giáo Sư Giả

[1]Trong dân gian đã xuất hiện các
tiên tri giả, cũng như giữa anh chị
em sẽ có các giáo sư giả. Họ sẽ âm
thầm gieo rắc những tà giáo vô cùng
nguy hại, thậm chí chối bỏ cả Chúa
là Đấng đã mua chuộc họ, nên họ
phải chuốc lấy sự hủy diệt nhanh
chóng cho mình. [2]Thế mà có nhiều
người còn tán thành và đi theo lối
sống dâm loạn bừa bãi của họ, và vì
những kẻ ấy mà Đạo thật[a] đã bị bôi
bác. [3]Do lòng tham họ sẽ dựng ra
những chuyện đối trá để trục lợi anh
chị em. Đối với những kẻ đó, án
phạt dành cho họ đã định sẵn từ lâu
vẫn còn hiệu lực, và ngày hủy diệt
của họ đã gần kề.
[4]Vì nếu Đức Chúa Trời đã không
dung thứ các thiên sứ phạm tội,
nhưng ném họ vào ngục dành cho
các thiên sứ,[b] xiềng họ lại trong ngục
tối, chờ ngày phán xét; [5]nếu Ngài đã
không dung thứ thế giới xưa, mang
nước lụt đến tiêu diệt thế giới gian
ác đó, chỉ chừa lại tám người kể cả
Nô-ê, người rao giảng sự công chính;
[6]nếu Ngài đã đoán phạt Sô-đôm và
Gô-mô-ra bằng một cơn hủy diệt,
biến chúng thành đống tro tàn để
làm gương cho những kẻ có khuynh
hướng sống gian ác sau nầy; [7]và nếu
Ngài đã giải cứu Lót, một người công
chính, rất đau buồn vì nếp sống dâm
loạn bừa bãi của những kẻ vô luân
([8]vì người công chính ấy sống giữa
họ, ngày qua ngày, linh hồn công
chính của ông bị giày vò khổ sở vì
chứng kiến những hành động vô
pháp luật của họ), [9]thì Chúa đã biết
cách nào giải thoát những người tin
kính khỏi cơn thử thách, và cách nào
giữ bọn gian ác dưới sự trừng phạt,
chờ ngày phán xét; [10]đặc biệt những
kẻ chiều theo dục vọng ô uế của xác
thịt và khinh dể quyền bính. Họ bạo
trợn, ngang bướng, không sợ nói
phạm đến các đấng vinh hiển.
[11]Ngay cả các thiên sứ, những đấng
mạnh mẽ và quyền năng hơn họ,
cũng không nhục mạ các đấng ấy
khi buộc tội họ trước tòa của Chúa.
[12]Còn họ, họ như những thú vật
không lý trí, sống theo bản năng,
sinh ra để bị bắt và bị làm thịt. Họ
bôi bác những gì họ không biết.
Những thú vật kia bị giết chết thế
nào, họ cũng sẽ bị diệt vong thế ấy.
[13]Họ đã sống bằng gian ác, nên sẽ bị
báo trả bằng gian ác. Họ xem sự ăn
chơi chè chén giữa ban ngày là lạc
thú. Họ là những đốm dơ và những
tì vết, những kẻ lấy làm thích thú về
sự gian dối của mình trong khi dự
tiệc thông công với anh chị em.
[14]Cặp mắt họ chứa đầy những tư
tưởng dâm loạn ngoại tình và phạm
tội mãi không biết chán; họ quyến
dụ những người nhẹ dạ; lòng họ
quen thói tham lam; họ đúng là một
lũ con đáng bị nguyền rủa. [15]Họ đã
bỏ đường ngay và đi lạc hướng, theo
con đường của Ba-la-am con trai Bê-
ô, là kẻ ham muốn tiền công làm
điều bất chính; [16]nhưng ông ấy đã bị
quở trách vì sự vi phạm của mình:
một con lừa câm đã nói tiếng người
để ngăn chặn sự điên rồ của tiên tri
ấy.
[17]Họ là những suối không nước và
những đám sương mù bị bão tố cuốn
đi; sự tối tăm mù mịt đã để dành cho
họ, [18]vì họ chỉ rỗng tuếch nhưng
thích khoác lác khoe khoang nhằm
quyến dụ những người vừa mới thoát
khỏi tay những kẻ sống trong sai lạc
sa vào những ham muốn dâm ô của
xác thịt. [19]Họ hứa hẹn sẽ đưa những
người ấy đến tự do trong khi chính
họ đang là những nô lệ của sự băng
hoại; vì ai bị điều gì khống chế là nô
lệ cho điều ấy. [20]Vì nếu họ đã thoát

[a] nt: con đường chân lý
[b] nt: *tartaros*, khác với *hades* hoặc *gehenna*

khỏi những ô uế của thế gian nhờ
hiểu biết Chúa và Đấng Giải Cứu
chúng ta, Đức Chúa Jesus Christ, mà
bây giờ lại vướng mắc vào đó và bị
thất bại nữa, thì tình trạng sau cùng
của họ ắt tệ hại hơn lúc khởi đầu.
[21]Vì thà họ không biết đường công
chính còn hơn là biết rồi mà lại lìa
bỏ điều răn thánh đã truyền cho
mình. [22]Những gì đã xảy đến cho họ
thật là đúng như câu châm ngôn
nầy,

"Chó liếm lại đồ nó đã mửa,"

và

"Heo đã được tắm sạch lại lăn lóc
trong vũng bùn."[a]

3

Chuẩn Bị Nghinh Đón Chúa Tái Lâm

[1]Thưa anh chị em yêu dấu, đây là
thư thứ hai tôi viết cho anh chị em.
Trong cả hai thư, tôi đều nhắc nhở
anh chị em, nhằm khơi dậy tâm trí
chân thành trong anh chị em, [2]để
anh chị em nhớ lại những lời các vị
tiên tri thánh đã nói trước và những
điều răn của Chúa và Đấng Giải Cứu
chúng ta do các vị sứ đồ của anh chị
em truyền lại.
[3]Trước hết, anh chị em phải biết
rằng trong những ngày cuối cùng sẽ
có những kẻ nhạo báng đến châm
biếm. Họ sống buông thả theo dục
vọng riêng của họ [4]và nói rằng, "Lời
hứa về sự hiện đến của Ngài đâu rồi?
Vì từ khi các tổ phụ chúng ta an giấc
mọi sự vẫn tiếp tục như từ lúc bắt
đầu cuộc sáng tạo." [5]Họ cố ý làm
ngơ điều nầy: nhờ lời Đức Chúa Trời
trời đã hiện hữu từ xưa và đất được
thành hình từ trong nước và tồn tại
với nước; [6]rồi cũng bởi nước, thế
gian thời ấy đã bị diệt vong[b] vì ngập
lụt. [7]Cũng bởi lời ấy, trời và đất hiện
nay được để dành cho lửa, được giữ
lại cho ngày phán xét và hủy diệt
những kẻ không tin kính.
[8]Thưa anh chị em yêu dấu, xin
đừng quên điều nầy: đối với Chúa,
một ngày như một ngàn năm, và
một ngàn năm như một ngày. [9]Chúa
không chậm trễ thực hiện lời hứa
của Ngài như một số người cho là
chậm trễ đâu, nhưng Ngài kiên nhẫn
với anh chị em, vì không muốn
người nào chết mất, nhưng muốn
mọi người có cơ hội ăn năn. [10]Ngày
của Chúa sẽ đến như kẻ trộm.
Trong ngày ấy, các từng trời sẽ biến
mất sau một tiếng nổ kinh hoàng;
các nguyên tố sẽ bị sức nóng cực
mạnh làm tan chảy; đất và mọi công
trình trên đất sẽ bị thiêu hủy.
[11]Vì mọi vật sẽ bị tiêu diệt như
thế, nên anh chị em phải ăn ở sao
cho thánh khiết và thể hiện sự tin
kính vẹn toàn, [12]trong khi chờ đợi và
trông mong ngày của Đức Chúa Trời
mau đến. Đó là ngày các từng trời
sẽ bị tiêu tan vì lửa đốt, các nguyên
tố sẽ bị sức nóng cực mạnh làm tan
chảy. [13]Nhưng theo lời hứa của Ngài,
chúng ta trông đợi trời mới và đất
mới, là nơi sự công chính ngự trị.
[14]Vậy thưa anh chị em yêu dấu,
trong khi chờ đợi những điều ấy,
chúng ta hãy cố gắng hết sức để
Ngài thấy anh chị em sống hòa bình,
không hoen ố và không tì vết. [15]Hãy
nhớ rằng Chúa chúng ta kiên nhẫn
vì Ngài muốn mọi người có cơ hội tin
nhận để hưởng ơn cứu rỗi, và đó
cũng là điều Phao-lô, anh em yêu
dấu của chúng ta, đã viết cho anh chị
em theo sự khôn ngoan đã ban cho
anh ấy. [16]Anh ấy đã nói về những
điều đó trong tất cả các bức thư của
mình. Trong các bức thư ấy có
những điều khó hiểu, mà những kẻ
thiếu kiến thức và không vững vàng
đã bẻ cong ý nghĩa, như họ đã từng
làm đối với những chỗ khác trong
Kinh Thánh, khiến họ phải chuốc lấy
diệt vong.
[17]Vậy thưa anh chị em yêu dấu, vì
anh chị em đã biết trước, nên hãy
thận trọng, kẻo bị những kẻ xấu lôi
kéo theo những sai lầm của họ, làm
anh chị em mất đi sự vững chắc của
mình chăng. [18]Nhưng hãy lớn lên
trong ân sủng và trong sự am hiểu
Chúa và Đấng Giải Cứu chúng ta,
Đức Chúa Jesus Christ.

Nguyện xin vinh hiển thuộc về
Ngài từ nay cho đến đời đời vô cùng.
A-men.

---

[a] Châm 26:11
[b] ctd: Tất cả những chữ *diệt vong* (c. 6, 16), *hủy diệt* (c. 7), và *chết mất* (c. 9), đều ra từ một gốc "*apoleia*" và có thể dịch là *hư mất*.

THƯ THỨ NHẤT
CỦA
GIĂNG

1

Lời của Sự Sống Nhập Thể

[1]Điều đã có từ ban đầu, điều
chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã
thấy tận mắt, điều chúng tôi đã
chiêm ngưỡng và tay chúng tôi đã
chạm đến, đó là Lời của sự sống, [2]và
sự sống đã được bày tỏ. Chúng tôi
đã thấy, làm chứng, và rao báo cho
anh chị em sự sống đời đời, là điều
vốn ở với Đức Chúa Cha và đã được
bày tỏ cho chúng ta.
[3]Chúng tôi rao truyền cho anh chị
em những gì chúng tôi đã thấy và
nghe để anh chị em cũng hiệp thông
với chúng tôi, mà đúng ra là chúng
ta hiệp thông với Đức Chúa Cha và
với Con Ngài, Đức Chúa Jesus Christ.
[4]Chúng tôi viết những điều nầy
để niềm vui của chúng ta được trọn
vẹn.

Đức Chúa Trời Là Ánh Sáng

[5]Đây là sứ điệp chúng tôi đã nghe
từ Ngài và rao báo cho anh chị em:
Đức Chúa Trời là ánh sáng; trong
Ngài không có một chút bóng tối.
[6]Nếu chúng ta nói rằng chúng ta
hiệp thông với Ngài nhưng vẫn bước
đi trong bóng tối, chúng ta nói dối
và không làm theo sự thật. [7]Nhưng
nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng
như chính Ngài ở trong ánh sáng,
chúng ta có sự hiệp thông với nhau,
và huyết Đức Chúa Jesus Con Ngài
làm sạch mọi tội chúng ta.
[8]Nếu chúng ta nói rằng chúng ta
không có tội, chúng ta lừa dối chính
mình, và sự thật không ở trong
chúng ta. [9]Nếu chúng ta xưng tội
mình, thì Ngài, Đấng thành tín và
công chính, sẽ tha tội chúng ta và
tẩy sạch khỏi chúng ta mọi điều gian
ác. [10]Nếu chúng ta nói chúng ta
không phạm tội, chúng ta cho Ngài
là kẻ nói dối, và lời Ngài không ở
trong chúng ta.

2

Đấng Biện Hộ cho Chúng Ta

[1]Hỡi các con thơ của tôi, tôi viết
cho các con những điều nầy, để các
con đừng phạm tội. Nhưng nếu ai lỡ
phạm tội, chúng ta có một Đấng
Biện Hộ trước mặt Đức Chúa Cha,
đó là Đức Chúa Jesus Christ, Đấng
công chính. [2]Chính Ngài là của lễ
chuộc tội cho chúng ta, không
những cho chúng ta mà thôi, nhưng
cũng cho cả thế gian nữa.
[3]Nếu chúng ta vâng giữ các điều
răn của Ngài, thì bởi điều đó chúng
ta biết rằng chúng ta biết Ngài. [4]Ai
nói, "Tôi biết Ngài," nhưng không
vâng giữ các điều răn của Ngài là kẻ
nói dối, và sự thật không ở trong
người ấy. [5]Nhưng ai vâng giữ lời
Ngài thì lòng yêu kính Đức Chúa
Trời thật được trọn vẹn trong người
ấy. Bởi điều này chúng ta biết rằng
chúng ta ở trong Ngài: [6]Ai nói mình
ở trong Ngài thì phải sống như Ngài
đã sống.

Điều Răn Mới

[7]Anh chị em yêu dấu, tôi không
viết cho anh chị em một điều răn
mới, nhưng là một điều răn cũ mà
anh chị em đã có từ ban đầu. Điều
răn cũ đó là Lời anh chị em đã nghe.
[8]Tuy nhiên đó cũng là điều răn mới
mà tôi viết cho anh chị em, một điều
răn rất thật đối với Ngài và đối với
anh chị em, vì bóng tối đang tan
biến và ánh sáng thật đã khởi sự tỏa
sáng.
[9]Ai nói mình ở trong ánh sáng mà
còn ghét anh chị em[a] mình thì còn ở

[a] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

trong bóng tối cho đến bây giờ. [10]Ai
yêu thương anh chị em mình thì ở
trong ánh sáng, và nơi người ấy
không có điều chi gây cớ vấp ngã.
[11]Nhưng ai ghét anh chị em mình thì
đang ở trong bóng tối và bước đi
trong bóng tối, người ấy không biết
mình đi đâu, vì bóng tối đã làm cho
mắt người ấy như bị mù.

Lời Khuyên Các Tín Hữu

[12]Hỡi các con trẻ, tôi viết cho các
con, vì nhờ danh Ngài, những tội lỗi
của các con đã được tha.
[13]Hỡi những người làm cha, tôi
viết cho anh em, vì anh em biết
Đấng hiện hữu từ ban đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi viết cho các
bạn, vì các bạn đã chiến thắng Kẻ
Ác.
[14]Hỡi các con trẻ, tôi đã viết cho
các con, vì các con đã biết Đức Chúa
Cha.
Hỡi những người làm cha, tôi đã
viết cho anh em, vì anh em đã biết
Đấng hiện hữu từ ban đầu.
Hỡi các bạn trẻ, tôi đã viết cho các
bạn, vì các bạn mạnh mẽ, lời Đức
Chúa Trời ở trong các bạn, và các
bạn đã chiến thắng Kẻ Ác.
[15]Chớ yêu thế gian và những gì
trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian,
tình yêu của Đức Chúa Cha không ở
trong người ấy; [16]vì mọi sự trong thế
gian như ham muốn của xác thịt,
ham muốn của mắt, và kiêu ngạo của
đời, không đến từ Đức Chúa Cha
nhưng từ thế gian. [17]Vả, thế gian với
những ham muốn của nó đang bị
qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn
của Đức Chúa Trời sẽ còn lại đời đời.

Kẻ Chống Đấng Christ

[18]Hỡi các con trẻ, đây là thời cuối
cùng, và như các con đã nghe nói
rằng Kẻ Chống Đấng Christ[a] sẽ đến,
nhưng bây giờ nhiều kẻ chống Đấng
Christ đã đến rồi; do đó chúng ta
biết rằng đây là thời cuối cùng.
[19]Chúng đã từ chúng ta ra đi, nhưng
thật ra chúng không là người của
chúng ta, vì nếu chúng là người của
chúng ta, chúng đã ở lại với chúng ta
rồi; nhưng chúng đã bỏ đi, điều đó
chứng tỏ rằng tất cả những kẻ ấy
không phải là người của chúng ta.
[20]Nhưng các con đã được sự xức dầu
của Đấng Thánh và tất cả các con đã
biết.
[21]Tôi viết cho các con không phải
vì các con không biết sự thật, nhưng
vì các con đã biết sự thật và biết rằng
không có sự dối trá nào trong sự
thật.
[22]Ai là kẻ nói dối, nếu không phải
là kẻ phủ nhận Đức Chúa Jesus là
Đấng Christ? Nó chính là Kẻ Chống
Đấng Christ. Kẻ ấy phủ nhận Đức
Chúa Cha và Đức Chúa Con.
[23]Không ai phủ nhận Đức Chúa Con
mà có Đức Chúa Cha; ai xưng nhận
Đức Chúa Con có Đức Chúa Cha.
[24]Về phần các con, hãy để những
gì các con đã nghe từ ban đầu ở
trong các con. Nếu những gì các
con đã nghe từ ban đầu ở trong các
con, các con cũng sẽ ở trong Đức
Chúa Con và trong Đức Chúa Cha.
[25]Và đây là điều chính Ngài đã hứa
với chúng ta: sự sống đời đời.
[26]Tôi viết cho các con những điều
này liên quan đến những kẻ muốn
lừa gạt các con. [27]Về phần các con,
nguyện Đấng Xức Dầu các con đã
nhận từ Ngài ở trong các con, và các
con không cần ai dạy điều gì, nhưng
như Đấng Xức Dầu ấy dạy các con
mọi sự, và là thật chứ không phải giả
dối, và theo như Đấng Xức Dầu ấy
dạy, các con hãy ở trong Ngài.
[28]Giờ đây, hỡi các con thơ, hãy ở
trong Ngài, để khi Ngài hiện ra
chúng ta sẽ vững tâm và không hổ
thẹn trước mặt Ngài trong ngày Ngài
hiện đến.
[29]Nếu các con biết Ngài là Đấng
Công Chính, các con phải biết rằng
ai thực hành sự công chính đều do
Ngài sinh ra.

3

Con Cái của Đức Chúa Trời

[1]Hãy xem, tình yêu Đức Chúa Cha
đã ban cho chúng ta tuyệt diệu
dường nào, đến nỗi chúng ta được
gọi là con cái Đức Chúa Trời, và thật
vậy chúng ta là con cái Ngài. Sở dĩ
thế gian không biết chúng ta vì thế
gian không biết Ngài.
[2]Anh chị em yêu dấu, bây giờ
chúng ta là con cái Đức Chúa Trời,

[a] nt: *antichristos*

và chúng ta sẽ ra sao thì chưa được
tiết lộ, nhưng điều chúng ta biết
chắc là khi Ngài hiện đến, chúng ta
sẽ trở nên giống như Ngài, vì Ngài
vốn như thế nào, chúng ta sẽ thấy
Ngài như thế ấy. [3]Phàm ai có hy
vọng nầy nơi Ngài thì phải làm cho
mình trở nên thánh sạch như Ngài là
thánh sạch.
[4]Ai phạm tội là làm điều trái với
luật pháp, vì tội lỗi là điều trái với
luật pháp. [5]Chúng ta biết rằng Ngài
đã xuất hiện để cất bỏ tội lỗi, và
trong Ngài không có tội lỗi. [6]Ai cứ ở
trong Ngài thì không còn khuynh
hướng phạm tội; ai cứ phạm tội là
chưa thấy Ngài và chưa biết Ngài.
[7]Hỡi các con thơ, đừng để ai lừa
gạt các con. Ai làm điều công chính
là người công chính, như chính Ngài
là công chính. [8]Ai cứ phạm tội là
thuộc về Ác Quỷ, vì Ác Quỷ đã phạm
tội từ ban đầu. Vì lý do đó Con Đức
Chúa Trời đã xuất hiện để hủy diệt
công việc của Ác Quỷ.
[9]Ai do Đức Chúa Trời sinh ra thì
không còn khuynh hướng phạm tội,
vì mầm sống của Ngài ở trong người
ấy; người ấy không thể cứ phạm tội
vì đã được Đức Chúa Trời sinh ra.
[10]Bởi điều nầy con cái Đức Chúa Trời
và con cái Ác Quỷ được phân biệt rõ
ràng: ai không làm điều công chính
là không thuộc về Đức Chúa Trời, và
ai không yêu thương anh chị em
mình cũng vậy.

Yêu Thương Lẫn Nhau

[11]Đây là sứ điệp anh chị em đã
nghe từ ban đầu: chúng ta phải yêu
thương nhau. [12]Chớ như Ca-in là
người thuộc về Kẻ Ác và đã giết em
mình. Vì cớ gì ông ấy đã giết em
ông? Vì những việc làm của ông là
gian ác, còn những việc làm của em
ông là ngay lành.
[13]Đừng ngạc nhiên, thưa anh chị
em, nếu thế gian ghét anh chị em.
[14]Chúng ta biết rằng chúng ta đã
vượt từ cõi chết mà vào cõi sống, vì
chúng ta yêu thương anh chị em
mình. Ai không yêu thương thì còn
ở trong cõi chết. [15]Ai ghét anh chị
em mình là kẻ sát nhân. Anh chị em
biết rằng không kẻ sát nhân nào có
sự sống đời đời ở trong mình. [16]Bởi
điều nầy chúng ta biết tình yêu: Ngài
đã hy sinh mạng sống của Ngài cho
chúng ta; chúng ta cũng phải hy sinh
mạng sống của mình cho anh chị em
mình.
[17]Nếu ai có của cải ở đời nầy và
thấy anh chị em mình lâm vào cảnh
khốn cùng mà chặt dạ đối với người
ấy, thì làm thế nào tình yêu của Đức
Chúa Trời ở trong người đó được?
[18]Hỡi các con thơ, chúng ta đừng yêu
thương bằng đầu môi chót lưỡi,
nhưng hãy bằng hành động cụ thể
biểu lộ sự chân thật.

An Tâm Trước Mặt Chúa

[19]Qua điều ấy chúng ta biết rằng
chúng ta thuộc về chân lý và sẽ được
an tâm trước mặt Ngài, [20]ngay cả khi
lòng chúng ta cáo trách chúng ta, vì
Đức Chúa Trời lớn hơn lòng chúng
ta, và Ngài biết rõ mọi sự.
[21]Anh chị em yêu dấu, nếu lòng
chúng ta không cáo trách chúng ta,
chúng ta được vững tâm trước mặt
Đức Chúa Trời. [22]Bất cứ điều gì
chúng ta cầu xin, chúng ta sẽ nhận
được từ Ngài, vì chúng ta vâng giữ
các điều răn Ngài và làm những điều
đẹp lòng Ngài.
[23]Đây là điều răn của Ngài: chúng
ta phải tin vào danh của Con Ngài,
Đức Chúa Jesus Christ, và phải yêu
thương nhau, như Ngài đã truyền
cho chúng ta. [24]Ai vâng giữ các điều
răn Ngài thì ở trong Ngài, và Ngài ở
trong người ấy. Bởi điều nầy chúng
ta biết Ngài đang ở trong chúng ta:
qua Đức Thánh Linh, Đấng Ngài ban
cho chúng ta.

4

Linh Chân Thật và Linh Giả Dối

[1]Anh chị em yêu dấu, đừng vội tin
linh nào cả, nhưng hãy thử xem các
linh ấy có phải đến từ Đức Chúa Trời
chăng, vì có nhiều tiên tri giả đã xuất
hiện khắp thế gian rồi. [2]Nhờ cách
nầy anh chị em có thể nhận biết
Linh của Đức Chúa Trời: hễ linh nào
xưng nhận Đức Chúa Jesus Christ đã
nhập thể là linh đến từ Đức Chúa
Trời, [3]còn linh nào không xưng
nhận Đức Chúa Jesus thì không đến
từ Đức Chúa Trời, nhưng là linh của
Kẻ Chống Đấng Christ; đó là linh

anh chị em đã nghe rằng nó sẽ đến,
và nay đã đến trong thế gian rồi.
[4]Hỡi các con thơ, các con thuộc về
Đức Chúa Trời và đã chiến thắng
chúng, vì Đấng ở trong các con lớn
hơn kẻ ở trong thế gian. [5]Chúng
thuộc về thế gian, nên chúng nói
theo quan điểm của thế gian, và thế
gian nghe theo chúng. [6]Chúng ta
thuộc về Đức Chúa Trời; ai biết Đức
Chúa Trời thì nghe chúng ta, còn ai
không thuộc về Đức Chúa Trời thì
không nghe chúng ta. Nhờ đó
chúng ta biết ai có linh chân thật và
ai có linh giả dối.

Đức Chúa Trời Là Tình Yêu

[7]Anh chị em yêu dấu, chúng ta
hãy yêu thương nhau, vì tình yêu
đến từ Đức Chúa Trời. Ai yêu thì
được sinh ra bởi Đức Chúa Trời và
biết Đức Chúa Trời. [8]Ai không yêu
thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức
Chúa Trời là tình yêu. [9]Tình yêu của
Đức Chúa Trời đã được bày tỏ cho
chúng ta qua điều nầy: Đức Chúa
Trời đã sai Con Một của Ngài đến
thế gian để chúng ta nhờ Con ấy
được sống. [10]Tình yêu ấy thể hiện
qua điều nầy: không phải chúng ta
đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài
đã yêu chúng ta và sai Con Ngài làm
con vật hiến tế chuộc tội chúng ta.
[11]Anh chị em yêu dấu, nếu Đức
Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy,
chúng ta cũng phải yêu nhau.
[12]Chưa ai thấy Đức Chúa Trời bao
giờ; nhưng nếu chúng ta yêu nhau,
Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và
tình yêu của Ngài được trọn vẹn
trong chúng ta. [13]Bởi điều nầy
chúng ta biết rằng chúng ta ở trong
Ngài và Ngài ở trong chúng ta, vì
Ngài đã ban Đức Thánh Linh của
Ngài cho chúng ta.
[14]Chúng tôi đã thấy nên làm
chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai
Đức Chúa Con làm Đấng Giải Cứu
thế gian. [15]Ai xưng nhận Đức Chúa
Jesus là Con Đức Chúa Trời thì Đức
Chúa Trời ở trong người ấy, và người
ấy ở trong Đức Chúa Trời.
[16]Chúng ta đã biết và tin tình yêu
Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.
Đức Chúa Trời là tình yêu; ai ở trong
tình yêu là ở trong Đức Chúa Trời, và
Đức Chúa Trời ở trong người ấy.
[17]Nhờ đó tình yêu được trọn vẹn
trong chúng ta, hầu chúng ta được
vững tâm trong ngày phán xét, vì
Ngài như thế nào thì chúng ta cũng
thế ấy trong thế gian nầy.
[18]Không có sự sợ hãi trong tình
yêu; ngược lại tình yêu trọn vẹn tống
khứ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi đi đôi với
hình phạt, nên ai sợ hãi thì chưa
được trọn vẹn trong tình yêu.
[19]Chúng ta yêu vì Ngài đã yêu chúng
ta trước.
[20]Nếu ai nói, "Tôi yêu Đức Chúa
Trời" mà ghét anh chị em mình,
người ấy là kẻ nói dối; vì người nào
không yêu anh chị em mình là
những người mình thấy được, thì
không thể yêu Đức Chúa Trời là
Đấng mình chưa thấy. [21]Chúng ta có
điều răn Ngài truyền như thế nầy: Ai
yêu Đức Chúa Trời cũng phải yêu
anh chị em mình.

5

Chúng Ta Chiến Thắng Thế Gian

[1]Ai tin rằng Đức Chúa Jesus là
Đấng Christ thì được sinh ra bởi Đức
Chúa Trời. Ai yêu Đấng sinh ra Con
cũng yêu Con do Ngài sinh ra. [2]Bởi
điều nầy chúng ta biết rằng chúng ta
yêu con cái Đức Chúa Trời: khi
chúng ta yêu kính Đức Chúa Trời và
thi hành các điều răn Ngài. [3]Vì yêu
kính Đức Chúa Trời là vâng giữ các
điều răn Ngài; và các điều răn Ngài
không nặng nề. [4]Vì ai được sinh ra
bởi Đức Chúa Trời đều chiến thắng
thế gian, và đây là sự đắc thắng đã
chiến thắng thế gian: đức tin của
chúng ta. [5]Ai là người chiến thắng
thế gian, nếu không là người tin
rằng Đức Chúa Jesus là Con Đức
Chúa Trời?

Lời Chứng về Đấng Christ

[6]Chính Ngài, Đức Chúa Jesus
Christ, đã đến bằng nước và huyết,
không phải chỉ bằng nước, nhưng
bằng nước và huyết. Chính Đức
Thánh Linh là Đấng làm chứng, vì
Đức Thánh Linh là chân lý.
[7]Có ba bằng chứng: [8]Đức Thánh
Linh, nước, và huyết; cả ba đều làm
chứng về một việc. [9]Nếu chúng ta
chấp nhận lời chứng của người
phàm, thì lời chứng của Đức Chúa

Trời cao trọng hơn, vì đó là lời
chứng của Đức Chúa Trời, và Ngài
làm chứng về Con Ngài.
[10]Ai tin Con Đức Chúa Trời thì có
bằng chứng đó trong lòng; ai không
tin Đức Chúa Trời thì mặc nhiên cho
Ngài là kẻ nói dối, vì đã không tin lời
chứng của Đức Chúa Trời đã làm
chứng về Con Ngài. [11]Đây là lời
chứng: Đức Chúa Trời ban cho
chúng ta sự sống đời đời, và sự sống
ấy ở trong Con Ngài. [12]Ai có Đức
Chúa Con thì có sự sống; ai không
có Con Đức Chúa Trời thì không có
sự sống.

Sự Sống Đời Đời

[13]Tôi viết những điều nầy cho anh
chị em, những người tin vào danh
Con Đức Chúa Trời, để anh chị em
biết rằng anh chị em có sự sống đời
đời.

Vững Tâm Cầu Nguyện

[14]Đây là sự vững tâm chúng ta có
trước thánh nhan Ngài: nếu chúng ta
theo ý muốn Ngài cầu xin điều chi,
Ngài nghe chúng ta. [15]Nếu chúng ta
biết rằng Ngài nghe chúng ta, bất cứ
điều gì chúng ta cầu xin, chúng ta
biết rằng chúng ta có những gì
chúng ta đã cầu xin Ngài.
[16]Nếu ai thấy anh chị em mình
phạm một tội không đến nỗi chết,
người ấy hãy cầu xin, Ngài sẽ ban
cho người ấy được sống, tức là ban
cho người phạm tội không đến nỗi
chết. Có một tội đưa đến cái chết,
và tôi không bảo anh chị em cầu xin
cho điều đó. [17]Mọi sự bất chính đều
là tội, nhưng cũng có tội không đến
nỗi chết.

Lời Kết

[18]Chúng ta biết rằng không ai
được sinh ra bởi Đức Chúa Trời lại
cứ phạm tội, nhưng được Đấng sinh
ra bởi Đức Chúa Trời bảo vệ, và Kẻ
Ác không đụng đến người ấy được.
[19]Chúng ta biết rằng chúng ta
thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế
gian nằm dưới quyền lực của Kẻ Ác.
[20]Chúng ta cũng biết rằng Con
Đức Chúa Trời đã đến và đã ban cho
chúng ta tri thức, để chúng ta có thể
biết Đấng Chân Thật, và chúng ta ở
trong Ngài, là Đấng Chân Thật, vì
chúng ta ở trong Con Ngài, Đức
Chúa Jesus Christ. Chính Ngài là
Đức Chúa Trời Chân Thật và sự sống
đời đời.
[21]Hỡi các con thơ, hãy giữ mình
khỏi các thần tượng.

THƯ THỨ NHÌ
CỦA
GIĂNG

Lời Mở Đầu

[1]Trưởng lão kính gởi đến bà,
người được chọn, và con cái bà, là
những người tôi yêu thương chân
thành; không những tôi, nhưng tất
cả những ai biết chân lý đều cũng
thế, [2]vì chân lý đang ở trong chúng
ta và sẽ ở với chúng ta mãi mãi.
[3]Nguyện xin ân sủng, ơn thương xót,
và sự bình an từ Đức Chúa Trời là
Cha và từ Đức Chúa Jesus Christ là
Con của Đức Chúa Cha ở với chúng
ta trong chân lý và tình yêu.

Chân Lý và Tình Yêu

[4]Tôi rất vui mừng vì biết được một
số con cái của bà vẫn bước đi trong
chân lý y như điều răn chúng ta đã
nhận từ Đức Chúa Cha. [5]Bây giờ,
thưa bà, tôi xin bà điều nầy, không
phải tôi viết cho bà một điều răn
mới, nhưng là điều răn chúng ta đã
nhận được từ ban đầu, đó là chúng
ta phải yêu thương nhau.
[6]Đây là tình yêu: sống theo các
điều răn của Ngài. Đây là điều răn
như anh chị em đã nghe từ ban đầu:
sống trong tình yêu ấy.
[7]Quả thật có nhiều kẻ lừa dối đã
đi khắp thế gian. Đó là những kẻ
không công nhận Đức Chúa Jesus
Christ đến trong hình hài xác thịt.
Đó chính là kẻ lừa dối và Kẻ Chống
Đấng Christ.[a] [8]Xin anh chị em hãy
coi chừng, kẻo đánh mất những gì
anh chị em đã làm được, để có thể
lãnh trọn phần thưởng của mình.
[9]Kẻ nào bỏ đi và không ở trong sự
dạy dỗ của Đấng Christ không có
Đức Chúa Trời; nhưng ai cứ ở trong
sự dạy dỗ ấy có cả Đức Chúa Cha và
Đức Chúa Con. [10]Nếu ai đến với anh
chị em mà không đem sự dạy dỗ nầy
theo, đừng tiếp người ấy vào nhà, và
cũng đừng hoan nghinh người ấy,
[11]vì hoan nghinh người ấy tức là dự
phần vào việc xấu của người ấy.

Lời Chào Cuối Thư

[12]Tôi có nhiều điều nữa muốn viết
cho anh chị em, nhưng tôi không
muốn dùng giấy và mực. Tôi hy
vọng sẽ đến thăm anh chị em và nói
chuyện với nhau mặt tận mặt, để
niềm vui của chúng ta được trọn
vẹn.
[13]Các con của người chị em được
chọn của bà kính gởi lời chào thăm
bà.

---

[a] Greek: antichrist

THƯ THỨ BA
CỦA
GIĂNG

Lời Mở Đầu

1 Trưởng lão kính gởi anh Gai-út
quý mến, là người tôi thương mến
chân thành.
2 Anh thương mến, tôi cầu nguyện
cho anh được thịnh vượng trong mọi
sự, được mạnh khỏe trong thân xác
cũng như được mạnh mẽ trong tâm
hồn.

Khen Ngợi Lòng Nhân Hậu và Hào Phóng của Gai-út

3 Tôi rất vui mừng vì anh chị em[a]
đến đây đã làm chứng về anh rằng
anh luôn trung thành với chân lý và
vẫn sống trong chân lý. 4 Không gì
làm cho tôi vui mừng hơn là nghe
các con cái mình sống trong chân lý.
5 Anh thương mến, anh đã làm
cách trung tín trong những gì anh đã
làm cho anh chị em, mặc dù lúc đó
họ còn xa lạ đối với anh. 6 Họ đã làm
chứng về tình thương của anh trước
hội thánh. Xin anh tiếp tục hỗ trợ
họ một cách xứng đáng là những
người hầu việc Đức Chúa Trời khi họ
ra đi. 7 Bởi họ ra đi vì danh Chúa và
không nhận sự trợ giúp nào của
người ngoài. 8 Do đó chúng ta phải
ủng hộ những người như thế, để
chúng ta cũng trở thành bạn đồng
lao với họ trong nỗ lực truyền bá
chân lý.

Đi-ô-trép và Đê-mê-triu

9 Tôi đã viết thư cho hội thánh,
nhưng Đi-ô-trép, người thích làm
đầu trong hội thánh, không chấp
nhận cho hội thánh được nghe lời
khuyên bảo của chúng tôi. 10 Vì thế
nếu tôi đến được, tôi sẽ lưu ý mọi
người về những việc ông ấy đã làm;
đặc biệt là vu khống chúng tôi bằng
những lời thâm độc. Đã vậy, ông ấy
vẫn chưa hài lòng; chính ông ấy đã
không tiếp đãi anh chị em, nhưng ai
muốn tiếp đãi, ông ấy lại cấm cản,
thậm chí còn loại họ ra khỏi hội
thánh!
11 Anh thương mến, xin anh đừng
bắt chước điều xấu, nhưng hãy bắt
chước điều tốt. Ai làm điều tốt là
thuộc về Đức Chúa Trời, còn kẻ làm
điều xấu quả là chưa thấy Đức Chúa
Trời.
12 Mọi người đều làm chứng tốt về
anh Đê-mê-triu, và sự thật cũng đã
xác minh như vậy; chúng tôi cũng
làm chứng nữa, và anh biết rằng lời
chứng của chúng tôi là thật.

Lời Chào Cuối Thư

13 Còn nhiều điều tôi muốn viết
cho anh, nhưng tôi không muốn viết
bằng bút và mực. 14 Tôi hy vọng sẽ
sớm gặp lại anh, và chúng ta sẽ hàn
huyên tâm sự với nhau mặt tận mặt.
15 Kính chúc anh luôn được bình
an. Các bạn hữu ở đây gởi lời thăm
anh. Xin cho tôi gởi lời thăm các
bạn hữu ở đó đích danh từng người.

---

[a] nt: anh em

THƯ CỦA
GIU-ĐE

Lời Mở Đầu

[1]Giu-đe, đầy tớ của Đức Chúa Jesus Christ và em trai của Gia-cơ, kính gởi những người được kêu gọi, được Đức Chúa Trời yêu thương, và được Đức Chúa Jesus Christ giữ gìn.

[2]Nguyện xin ơn thương xót, sự bình an, và tình yêu thương được gia tăng trong anh chị em.

Số Phận Kinh Hoàng của Những Kẻ Lãnh Đạo Giả

[3]Thưa anh chị em yêu dấu, dù tôi rất nóng lòng muốn viết cho anh chị em về ơn cứu rỗi chung của chúng ta, tôi thiết tưởng cần phải viết để khích lệ anh chị em về việc chiến đấu cho đức tin đã được ủy thác cho các thánh đồ một lần đủ cả. [4]Vì một số người đã lẻn vào trong vòng anh chị em, đó là những kẻ mà án phạt của họ đã được tuyên bố từ xưa; những kẻ không tin kính ấy đã biến ân sủng của Đức Chúa Trời thành cớ để biện minh cho nếp sống vô luân đồi trụy của họ và cho việc chối bỏ Đấng Chủ Tể duy nhất, là Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta.

[5]Dù anh chị em đã biết rõ mọi điều nầy, nhưng tôi vẫn muốn nhắc nhở anh chị em, để anh chị em nhớ rằng, tuy đã có lần Chúa giải cứu dân Ngài ra khỏi Ai-cập, nhưng sau đó Ngài lại tiêu diệt những kẻ không tin. [6]Những thiên sứ không giữ vị trí của họ, nhưng rời bỏ nơi ở của họ, đã bị Ngài xiềng và nhốt vĩnh viễn dưới vực tối để chờ ngày phán xét lớn. [7]Tương tự, Thành Sô-đôm, Thành Gô-mô-ra, và các thành xung quanh hai thành ấy đã buông mình theo sự dâm ô và những ham muốn nhục dục ngược với tự nhiên,[a] nên đã bị hình phạt bằng lửa đời đời để làm gương cho chúng ta.

[8]Cũng thế, những kẻ mơ mộng viển vông ấy đã làm ô uế chính thân thể họ, chống đối thẩm quyền, và xỉ vả các đấng vinh hiển. [9]Ngay cả Thiên Sứ Trưởng Mi-ca-ên khi đối phó với Ác Quỷ và tranh luận với nó về thi thể của Mô-sê đã không dám tuyên bố nghịch lại nó rằng nó phạm thượng, mà chỉ nói, "Xin Chúa trách phạt người!" [10]Thế mà những kẻ nầy đã xỉ vả không tiếc lời về những gì họ không hiểu biết, còn về những gì họ biết bằng bản năng như súc vật vô tri, thì họ sẽ bị những điều ấy tiêu diệt.

[11]Khốn cho họ! Vì họ đã đi theo con đường của Ca-in, bởi tham lợi họ đã sa vào lầm lỗi của Ba-la-am, và bị hủy diệt trong sự phản loạn của Cô-ra.

[12]Những kẻ đó là những vết hoen ố trong bữa tiệc yêu thương của anh chị em; họ vào dự tiệc với anh chị em mà không sợ xấu hổ. Họ là những người chăn chỉ lo nuôi mình; như những đám mây không hơi nước bay theo gió; như cây mùa thu không trái, hai lần chết, bị bật rễ trốc gốc; [13]như sóng cuồng ngoài biển, sủi bọt ô uế của mình; như những ngôi sao lạc, sự tối tăm mù mịt đã dành cho họ đời đời.

[14]Ấy là về họ mà Ê-nóc, tổ bảy đời kể từ A-đam, đã nói tiên tri rằng,

> "Kìa, Chúa đến với muôn vàn
> đấng thánh của Ngài, [15]để thi
> hành sự phán xét trên mọi người,
> để kết án mọi kẻ không tin kính
> về mọi điều không tin kính chúng
> đã phạm, và về mọi lời xúc phạm
> đến Ngài mà những kẻ tội lỗi
> không tin kính đã nói phạm."[b]

[16]Họ là những kẻ hay lằm bằm, oán trách, và chiều theo những dục vọng xấu xa của họ. Miệng họ hay tự

[a] nt: đi theo xác thịt khác lạ; ctd: bịnh hoạn trong vấn đề chung đụng xác thịt

[b] Ê-nóc 1:9 (Một sách lưu hành trong thời của Đức Chúa Jesus mang tên Ê-nóc)

đề cao mình, và vì để kiếm lợi cho
mình họ tâng bốc nịnh bợ người ta.

Lời Khuyên Các Tín Hữu

[17]Nhưng anh chị em, những người
yêu quý, xin hãy nhớ lại những lời
các vị sứ đồ của Đức Chúa Jesus
Christ, Chúa chúng ta, đã nói trước.
[18]Các vị ấy đã nói với anh chị em
rằng,

> "Trong thời kỳ cuối cùng sẽ có
> những kẻ hay nhạo báng, sống
> theo dục vọng xấu xa của chúng.
> [19]Chúng là những kẻ gây nên phe
> đảng, sống theo bản tánh xác thịt,
> không có Đức Thánh Linh."[a]

[20]Nhưng anh chị em, những người
được yêu quý, hãy gây dựng chính
mình trên đức tin cực thánh của
mình, và cầu nguyện trong Đức
Thánh Linh. [21]Hãy giữ chính mình
trong tình yêu của Đức Chúa Trời, và
trông đợi ơn thương xót của Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, để
hưởng sự sống đời đời.
[22]Hãy thương xót một số người
đang bị chao đảo đức tin. [23]Hãy cứu
những người khác bằng cách giật họ
ra khỏi lửa. Còn đối với những kẻ
kia, hãy thương xót và cũng vừa sợ,
ghét luôn cả y phục đã bị da thịt của
họ làm cho ô uế.

Lời Chúc Tụng Cuối Thư

[24]Giờ đây, nguyện Đấng có thể
giữ gìn anh chị em khỏi vấp ngã và
làm cho anh chị em đứng vững trước
vinh quang Ngài một cách vẹn toàn
trong niềm vui vô tả, [25]và nguyện
Đức Chúa Trời độc nhất vô nhị,
Đấng Giải Cứu chúng ta qua Đức
Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta,
được vinh hiển, uy nghi, quyền lực,
và quyền phép, từ trước vô cùng,
hiện nay, cho đến đời đời. A-men.

---

[a] Giu-đe trích dẫn lời dạy của các vị sứ đồ (có lẽ lúc đó [65 S.C.] còn là lời truyền khẩu)

SÁCH KHẢI HUYỀN CỦA GIĂNG

1

Lời Tựa

1 Mạc khải của Đức Chúa Jesus
Christ, mà Đức Chúa Trời đã ban cho
Ngài, để tỏ ra cho các đầy tớ[a] Ngài
biết những điều sắp xảy đến. Ngài
đã sai thiên sứ Ngài đến tỏ cho
Giăng đầy tớ Ngài biết điều đó.
2 Giăng đã làm chứng về lời Đức
Chúa Trời và về lời chứng của Đức
Chúa Jesus Christ, tức những gì ông
đã thấy.
3 Phước cho người đọc và những
người nghe những lời tiên tri nầy, và
vâng giữ những điều đã chép trong
đó, vì thì giờ đã gần rồi.

Lời Chào Bảy Hội Thánh

4 Giăng kính gởi bảy hội thánh
trong vùng A-si-a: Nguyện xin ân
sủng và bình an đến cùng anh chị
em từ Đấng Hiện Có, Đã Có, và Sắp
Đến, từ bảy vị Thần ở trước ngai
Ngài, 5 từ Đức Chúa Jesus Christ,
Chứng Nhân Trung Tín, Con Đầu
Lòng từ trong cõi chết, và Lãnh Tụ
của các vua trên đất. Nguyện Đấng
yêu thương chúng ta lấy huyết Ngài
giải thoát chúng ta khỏi những tội lỗi
của chúng ta, 6 lập chúng ta thành
một vương quốc của Ngài, và lập
chúng ta thành những tư tế để
phụng sự Đức Chúa Trời, Cha Ngài.
Nguyện vinh hiển và quyền bính
đều thuộc về Ngài đời đời vô cùng.
A-men.

7 Kìa, Ngài đến với đám mây.
Mọi mắt sẽ nhìn thấy Ngài,
Ngay cả những kẻ đã đâm Ngài
cũng sẽ thấy;
Tất cả các chi tộc trên đất sẽ than
khóc vì cớ Ngài.
Thật đúng vậy. A-men.

8 Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng
Hiện Có, Đã Có, và Sắp Đến, và là
Đấng Toàn Năng phán, "Ta là An-
pha và Ô-mê-ga."[b]

Khải Tượng về Đấng Christ

9 Tôi, Giăng, anh em và bạn cùng
chia sẻ hoạn nạn, cùng hưởng vương
quốc, và cùng kiên trì chịu khổ với
anh chị em trong Đức Chúa Jesus,
đang ở trên một đảo tên là Pát-mô,
vì cớ Đạo[c] của Đức Chúa Trời và vì
lời chứng về Đức Chúa Jesus.
10 Vào ngày của Chúa, tôi được ở
trong Đức Thánh Linh, và tôi nghe
đằng sau tôi một tiếng lớn như tiếng
kèn, 11 bảo rằng, "Hãy viết những gì
ngươi thấy vào một cuốn sách, rồi
gởi cho bảy hội thánh tại Ê-phê-sô,
Si-miệc-na, Pẹc-ga-mum, Thy-a-ti-ra,
Sạt-đe, Phi-la-đen-phia, và Lao-đi-xê."
12 Tôi quay lại để xem tiếng của ai
đã nói với tôi; vừa quay lại, tôi thấy
bảy cây đèn bằng vàng, 13 ở giữa các
cây đèn ấy có ai trông giống như
Con Người, mình mặc áo choàng dài
tới chân, ngang ngực có thắt đai
bằng vàng. 14 Đầu và tóc Ngài trắng
như lông chiên trắng, như tuyết, mắt
Ngài như ngọn lửa hừng, 15 chân
Ngài như đồng đánh bóng đã được
luyện trong lò lửa, tiếng Ngài như
tiếng của nhiều dòng nước. 16 Ngài
cầm bảy ngôi sao trong tay phải; từ
miệng Ngài thoát ra một thanh gươm
hai lưỡi sắc bén, và mặt Ngài như
mặt trời lúc đang nắng chói.

[a] nt: các nô lệ

[b] An-pha là mẫu tự đầu tiên và Ô-mê-ga là mẫu tự cuối cùng trong tiếng Hy-lạp.

[c] nt: Lời (*Lógos*)

17Khi thấy Ngài, tôi ngã quỵ nơi
chân Ngài như người chết. Bấy giờ
Ngài đặt tay phải Ngài trên tôi và
nói, "Đừng sợ. Ta là Đấng Đầu Tiên
và Đấng Cuối Cùng. 18Ta là Đấng
Sống. Ta đã chết, kìa, nay Ta sống
đời đời vô cùng. Ta cầm trong tay
chìa khóa của Tử Thần và Âm Phủ.
19Vậy hãy ghi lại những gì ngươi đã
thấy, những gì đang diễn ra, và
những gì sẽ xảy ra sau nầy. 20Đây là
huyền nhiệm của bảy ngôi sao ngươi
thấy trong tay phải Ta và của bảy cây
đèn bằng vàng: bảy ngôi sao là bảy
thiên sứ của bảy hội thánh, còn bảy
cây đèn là bảy hội thánh."

THƯ GỞI BẢY HỘI THÁNH TẠI A-SI-A
(2:1 - 3:22)

2

Sứ Điệp cho Hội Thánh Ê-phê-sô

1"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Ê-phê-sô:
Đấng cầm trong tay phải bảy ngôi
sao, Đấng đi giữa bảy cây đèn bằng
vàng, phán thế nầy:
2"Ta biết các công việc của ngươi,
sự khó nhọc của ngươi, và sự chịu
đựng của ngươi. Ta biết ngươi
không thể dung túng những kẻ gian
tà; ngươi đã thử những kẻ tự xưng là
sứ đồ, mà kỳ thật không phải là sứ
đồ, và ngươi đã nhận ra chúng là
những kẻ lừa dối. 3Ngươi đã kiên trì
chịu đựng và chịu khổ vì danh Ta, và
không nản lòng thối chí. 4Nhưng Ta
có điều nầy trách ngươi, ấy là ngươi
đã bỏ tình yêu ban đầu. 5Vậy hãy
nhớ lại, xem ngươi đã sa ngã từ đâu,
hãy ăn năn, và làm lại những việc
ngươi đã làm lúc ban đầu. Nếu
không, Ta sẽ đến với ngươi và cất
cây đèn của ngươi khỏi chỗ của nó,
trừ phi ngươi ăn năn. 6Nhưng ngươi
có được điều nầy, đó là ngươi ghét
những việc của những kẻ theo Ni-cô-
la,[a] là những kẻ Ta cũng ghét.'
7Ai có tai hãy nghe những gì Đức
Thánh Linh phán với các hội thánh.
Người nào thắng, Ta sẽ cho ăn trái
của cây sự sống trong vườn vĩnh
phước[b] của Đức Chúa Trời."

Sứ Điệp cho Hội Thánh Si-miệc-na

8"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Si-miệc-na:
Đấng Đầu Tiên và Đấng Cuối
Cùng, Đấng đã chết và đã sống lại,
phán thế nầy:
9"Ta biết cơn hoạn nạn và cảnh
nghèo khó của ngươi, mặc dù ngươi
giàu có. Ta cũng biết lời vu khống
của những kẻ tự xưng là người Do-
thái, mà kỳ thật không phải, nhưng
chúng là những kẻ thuộc về hội
đường của Sa-tan. 10Đừng sợ mọi
gian khổ các ngươi sắp chịu. Kìa, Ác
Quỷ sắp quăng một vài người trong
các ngươi vào tù để thử các ngươi, và
các ngươi sẽ chịu hoạn nạn trong
mười ngày. Hãy trung tín cho đến
chết, rồi Ta sẽ ban cho ngươi mão
của sự sống.'
11Ai có tai hãy nghe những gì Đức
Thánh Linh phán với các hội thánh.
Người nào thắng sẽ không bị sự chết
thứ hai làm hại."

Sứ Điệp cho Hội Thánh Pẹc-ga-mum

12"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Pẹc-ga-mum:
Đấng có thanh gươm hai lưỡi sắc
bén phán thế nầy:
13"Ta biết nơi các ngươi ở, đó là
nơi Sa-tan đặt ngai của nó. Thế
nhưng các ngươi vẫn giữ vững danh
Ta và không chối bỏ đức tin nơi Ta,
ngay cả trong ngày An-ti-pa, nhân
chứng trung thành của Ta bị giết
giữa các ngươi, tức nơi Sa-tan ở.
14Nhưng có vài điều Ta trách ngươi,
ấy là một số người ở đó còn giữ sự
dạy dỗ của Ba-la-am, kẻ đã bày cho
Ba-lác đặt cớ vấp ngã trước mặt các
con cái I-sơ-ra-ên, dụ dỗ họ ăn của
cúng thần tượng và phạm tội gian
dâm. 15Tương tự, ngươi cũng có
những người giữ theo sự dạy dỗ của
những kẻ theo Ni-cô-la. 16Vậy hãy ăn
năn; nếu không, Ta sẽ đến với ngươi
một cách nhanh chóng, và Ta sẽ
dùng thanh gươm nơi miệng Ta giao
chiến với chúng.'
17Ai có tai hãy nghe những gì Đức
Thánh Linh phán với các hội thánh.
Người nào thắng Ta sẽ cho người ấy

[a] Truyền thuyết cho rằng những người theo ông Ni-cô-la chủ trương rằng người tín thờ Chúa vẫn có thể tiếp tục thờ các thần khác và có thể ăn của cúng cho thần tượng hoặc của cúng cho người chết.

[b] nt: trong *paradise*

man-na được giấu kín, và Ta sẽ cho
người ấy một viên sỏi trắng, trên
viên sỏi đó có ghi một tên mới, mà
ngoài người nhận ra, không ai biết."

Sứ Điệp cho Hội Thánh Thy-a-ti-ra

18"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Thy-a-ti-ra:
Con Đức Chúa Trời, Đấng có mắt
như ngọn lửa và chân như đồng
đánh bóng, phán thế nầy:
19'Ta biết các công việc của ngươi,
tình yêu, đức tin, sự phục vụ, và lòng
kiên trì chịu đựng của ngươi, và cũng
biết những việc sau nầy của ngươi
lớn lao hơn những việc lúc ban đầu.
20Nhưng điều Ta trách ngươi là ngươi
dung túng Giê-xê-bên, người đàn bà
tự xưng là nữ tiên tri. Nó dạy dỗ và
lừa gạt các tôi tớ Ta phạm tội gian
dâm và ăn của cúng các thần tượng.
21Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn,
nhưng nó không muốn ăn năn từ bỏ
tội gian dâm của nó. 22Nầy Ta sẽ
quăng nó lên giường bịnh và khiến
những kẻ ngoại tình với nó gặp
hoạn nạn lớn, trừ phi chúng ăn năn
những tội lỗi với nó. 23Ta sẽ giết
chết các con cái nó, và tất cả các hội
thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò xét
tâm trí và lòng dạ loài người. Ta sẽ
thưởng phạt mỗi người trong các
ngươi tùy theo những việc các ngươi
đã làm. 24Nhưng ta nói với ngươi,
đối với những người còn lại của các
ngươi tại Thy-a-ti-ra, những người
không nghe theo sự dạy dỗ của
người đàn bà ấy, những người nói
rằng họ không biết những thâm
hiểm của Sa-tan, Ta sẽ không đặt
trên các ngươi một gánh nặng nào
khác. 25Tuy nhiên hãy giữ vững
những gì các ngươi có cho đến khi
Ta đến. 26Người nào thắng và trung
tín làm những công việc của Ta cho
đến cuối cùng, Ta sẽ cho người ấy
quyền cai trị các dân; 27người ấy sẽ
chăn dắt họ bằng cây gậy sắt và đập
tan họ như đập vỡ những đồ gốm,
28như Ta đã nhận quyền ấy từ Cha
Ta. Ta cũng sẽ ban cho người ấy sao
mai.'
29Ai có tai hãy nghe những gì Đức
Thánh Linh phán với các hội thánh."

3

Sứ Điệp cho Hội Thánh Sạt-đe

1"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Sạt-đe:
Đấng có bảy vị Thần của Đức
Chúa Trời và có bảy ngôi sao, phán
thế nầy:
'Ta biết các công việc của ngươi.
Ngươi có tiếng là sống mà là chết.
2Hãy tỉnh thức và hãy củng cố những
gì sắp chết còn sót lại, vì Ta chưa
thấy các công việc của ngươi được
hoàn hảo trước mặt Đức Chúa Trời
của Ta. 3Vậy hãy nhớ lại, ngươi đã
tiếp nhận và nghe đạo như thế nào,
hãy tuân giữ và ăn năn. Vì nếu
ngươi không tỉnh thức, Ta sẽ đến
như kẻ trộm, và ngươi sẽ không biết
giờ nào Ta đến với ngươi. 4Dầu vậy,
ở Sạt-đe ngươi có một vài người
không làm bẩn y phục mình. Họ sẽ
mặc y phục trắng đi với Ta, vì họ
thật xứng đáng. 5Người nào thắng
sẽ được mặc y phục trắng như thế.
Ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi
sách sự sống. Ta sẽ xưng tên người
ấy trước mặt Cha Ta và trước mặt các
thiên sứ của Ngài.'
6Ai có tai hãy nghe những gì Đức
Thánh Linh phán với các hội thánh."

Sứ Điệp cho
Hội Thánh Phi-la-đen-phia

7"Hãy viết cho thiên sứ của Hội
Thánh Phi-la-đen-phia:
Đấng Thánh, Đấng Chân Thật,
Đấng có chìa khóa của Đa-vít, Đấng
mở thì không ai đóng được, và Đấng
đóng thì không ai mở được, phán
thế nầy:
8'Ta biết các công việc của ngươi.
Nầy, Ta đã để trước mặt ngươi một
cửa đang mở, và không ai có thể
đóng, vì ngươi có ít sức lực, nhưng
vẫn giữ Đạo[a] Ta, và không chối bỏ
danh Ta. 9Nầy, Ta sẽ ban cho ngươi
những kẻ thuộc hội đường của Sa-
tan, tức những kẻ xưng mình là
người Do-thái mà kỳ thật không
phải, vì chúng nói dối. Nầy, Ta sẽ
làm cho chúng đến và phủ phục nơi
chân ngươi, để chúng biết rằng Ta
yêu ngươi. 10Bởi vì ngươi đã vâng
giữ lời Ta mà kiên trì chịu đựng. Ta

[a] nt: Lời (*Lógos*)

cũng sẽ gìn giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sắp đến trên toàn thế giới, để thử thách dân cư trên đất. [11]Ta sẽ đến mau chóng; hãy giữ vững những gì ngươi có, để không ai lấy đi mão chiến thắng của ngươi.

[12]Người nào thắng, Ta sẽ làm cho người ấy thành trụ cột trong đền thờ Đức Chúa Trời của Ta, và người ấy sẽ không ra khỏi nơi đó nữa. Ta sẽ ghi trên người ấy danh Đức Chúa Trời của Ta và tên thành Đức Chúa Trời của Ta, tức Thành Giê-ru-sa-lem mới, từ trời xuống, tức từ Đức Chúa Trời của Ta. Ta cũng sẽ ghi trên người ấy danh mới của Ta.'

[13]Ai có tai hãy nghe những gì Đức Thánh Linh phán với các hội thánh."

Sứ Điệp cho Hội Thánh Lao-đi-xê

[14]"Hãy viết cho thiên sứ của Hội Thánh Lao-đi-xê:

Đấng A-men, Nhân Chứng trung tín và chân thật, Uyên Nguyên của mọi loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, phán thế nầy:

[15]"Ta biết những công việc của ngươi. Ngươi không lạnh mà cũng không nóng. Thà ngươi lạnh hẳn, hoặc nóng hẳn đi. [16]Nhưng vì ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, Ta sẽ phun ngươi ra khỏi miệng Ta. [17]Bởi vì ngươi nói, "Ta giàu có rồi, ta có nhiều của cải, và ta chẳng cần gì nữa." Nhưng ngươi không biết rằng ngươi đang cùng khốn, đáng thương, nghèo khó, đui mù, và lõa lồ. [18]Ta khuyên ngươi hãy mua vàng đã thử lửa của Ta, để ngươi được giàu có; hãy mua y phục trắng mặc vào, để ngươi không xấu hổ vì bị phơi bày sự lõa lồ; hãy mua thuốc xức mắt thoa vào mắt ngươi, để ngươi có thể thấy. [19]Hễ ai Ta thương mến, Ta răn bảo và sửa dạy. Vậy hãy sốt sắng và ăn năn. [20]Nầy, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa ra, Ta sẽ vào cùng người ấy và ăn tối với người ấy, và người ấy sẽ ăn tối với Ta.

[21]Người nào thắng, Ta sẽ cho người ấy ngồi với Ta trên ngai của Ta, như Ta đã thắng và ngồi với Cha Ta trên ngai của Ngài.'

[22]Ai có tai hãy nghe những gì Đức Thánh Linh phán với các hội thánh."

NHỮNG ĐIỀU CHÚA MẠC KHẢI CHO GIĂNG
(4:1 - 22:5)

4

Khải Tượng về Sự Thờ Phượng trên Thiên Đàng

[1]Sau đó tôi nhìn, và kìa, một cánh cửa trên trời mở ra, và tiếng tôi đã nghe trước đây[a] có âm vang như tiếng kèn nói với tôi, "Hãy lên đây, Ta sẽ chỉ cho ngươi những điều sẽ xảy ra sau các việc ấy."

[2]Lập tức tôi được ở trong Đức Thánh Linh, và kìa, trên trời có một cái ngai, trên ngai có một Đấng đang ngồi. [3]Đấng đang ngồi ấy trông giống như lục bửu ngọc và hồng bảo ngọc; bao quanh ngai có một cầu vồng trông giống như lam bích ngọc. [4]Chung quanh ngai có hai mươi bốn ngai khác; trên các ngai ấy tôi thấy hai mươi bốn vị trưởng lão đang ngồi, mình mặc y phục trắng, và đầu đội mão bằng vàng. [5]Từ ngai phát ra sét chớp, âm vang, và sấm nổ. Trước ngai có bảy ngọn đèn, tức bảy Thần Linh của Đức Chúa Trời, đang rực cháy. [6]Phía trước ngai là một cảnh trông giống như một biển thủy tinh, trong suốt như pha lê. Chiếc ngai ở giữa, và bốn phía của ngai có bốn Sinh Vật với phía trước và phía sau đầy những mắt. [7]Sinh Vật thứ nhất giống như sư tử, Sinh Vật thứ nhì giống như bò tơ, Sinh Vật thứ ba có mặt giống như mặt người, và Sinh Vật thứ tư giống như đại bàng đang bay. [8]Bốn Sinh Vật ấy, mỗi Sinh Vật có sáu cánh, toàn thân và luôn cả bên dưới cánh đều đầy những mắt. Bốn Sinh Vật ấy ngày đêm tung hô không dứt,

"Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay!
Là Chúa và Đức Chúa Trời Toàn Năng!
Đấng Đã Có, Hiện Có, và Sắp Đến!"

[9]Khi các Sinh Vật ấy dâng vinh hiển, tôn kính, và tạ ơn lên Đấng ngự trên ngai, tức Đấng Hằng Sống đời đời vô cùng, [10]hai mươi bốn vị trưởng lão sấp mình xuống trước

[a] nt: lần thứ nhất

Đấng đang ngự trên ngai, thờ lạy
Đấng Hằng Sống đời đời vô cùng,
rồi họ tung các mão của họ trước
ngai và nói,

[11]"Lạy Chúa là Đức Chúa Trời của
chúng con,
Ngài thật xứng đáng nhận vinh
hiển, tôn kính, và quyền uy,
Vì Ngài đã dựng nên mọi vật,
Nhờ ý muốn Ngài mà chúng hiện
hữu và được dựng nên."

5

Cuộn Sách và Chiên Con

[1]Bấy giờ tôi thấy trên tay phải của
Đấng ngự trên ngai một cuộn sách
được viết cả mặt trong lẫn mặt
ngoài, và được niêm phong bằng bảy
ấn. [2]Tôi lại thấy một vị thiên sứ
mạnh mẽ tuyên bố lớn tiếng, "Ai
xứng đáng để mở cuộn sách và tháo
gỡ các ấn của nó?" [3]Nhưng không ai
trên trời, dưới đất, hoặc trong lòng
đất có thể mở cuộn sách ấy, hoặc
nhìn vào đó. [4]Vì thế tôi bật khóc
thành tiếng, bởi vì không ai được
xem là xứng đáng để mở cuộn sách
hoặc nhìn vào đó. [5]Bấy giờ một
trong các vị trưởng lão nói với tôi,
"Đừng khóc nữa. Kìa, Sư Tử của chi
tộc Giu-đa, Cội Rễ của Đa-vít, đã
chiến thắng, nên có thể mở cuộn
sách và bảy ấn đó."

[6]Kế đó tôi thấy một Chiên Con
dường như đã bị giết đứng ở giữa
ngai và bốn Sinh Vật và các vị trưởng
lão. Chiên Con ấy có bảy sừng và
bảy mắt, đó là bảy Thần Linh của
Đức Chúa Trời được sai đi khắp đất.
[7]Chiên Con ấy đến lấy cuộn sách từ
tay phải của Đấng ngự trên ngai.
[8]Khi Chiên Con nhận lấy cuộn sách,
bốn Sinh Vật và hai mươi bốn vị
trưởng lão sấp mình xuống trước
mặt Chiên Con; mỗi vị có một cây
đàn và một bát bằng vàng đựng đầy
hương, đó là những lời cầu nguyện
của các thánh đồ. [9]Họ cùng nhau
hát một bài thánh ca mới rằng:

"Ngài thật xứng đáng để lấy cuộn
sách và mở các ấn nó ra,
Vì Ngài đã bị giết và đã dùng
huyết mình mua chuộc cho Đức
Chúa Trời những người từ mọi
bộ lạc, mọi ngôn ngữ, mọi dân
tộc, và mọi quốc gia.
[10]Ngài đã làm cho họ thành một
vương quốc và những tư tế
phụng sự Đức Chúa Trời chúng
ta, và họ sẽ trị vì trên đất."

[11]Kế đó tôi thấy và nghe tiếng của
vô số thiên sứ, hàng vạn của hàng
vạn và hàng ngàn của hàng ngàn vị
đang quây quần quanh ngai, hiệp với
các Sinh Vật và các vị trưởng lão cất
tiếng lớn [12]tung hô rằng,

"Chiên Con đã bị giết thật xứng
đáng để nhận lấy quyền năng,
giàu sang, khôn ngoan, sức
mạnh, tôn kính, vinh hiển, và
chúc tụng."

[13]Kế đến tôi nghe mọi loài thọ tạo
trên trời, dưới đất, trong lòng đất, và
dưới biển, cùng mọi vật trong đó nói
rằng,

"Nguyện Đấng ngự trên ngai và
Chiên Con được ca ngợi, tôn
kính, vinh hiển, và quyền lực
đời đời vô cùng."

[14]Bốn Sinh Vật đáp, "A-men."
Và các vị trưởng lão sấp mình
xuống thờ lạy.

6

Bảy Ấn - Sáu Ấn Được Mở Trước

[1]Bấy giờ tôi thấy Chiên Con mở
một trong bảy ấn, và tôi nghe một
trong bốn Sinh Vật cất tiếng vang
như sấm hô, "Hãy đến!" [2]Kìa, tôi
thấy một con ngựa trắng, và người
cỡi ngựa có một cây cung và được
ban cho một mão chiến thắng; người
ấy đi ra chinh phục để chiến thắng.

[3]Khi Chiên Con mở ấn thứ hai, tôi
nghe Sinh Vật thứ hai hô, "Hãy đến!"
[4]Bấy giờ có một con ngựa khác, một
con ngựa tía, đi ra. Người cỡi ngựa
được ban cho quyền cất đi hòa bình
trên đất, khiến người ta giết hại lẫn
nhau, và người ấy được ban cho một
thanh gươm lớn.

[5]Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi
nghe Sinh Vật thứ ba hô, "Hãy đến!"
Kìa, tôi thấy một con ngựa ô, và
người cỡi ngựa có một cái cân trong
tay. [6]Tôi lại nghe có tiếng giữa bốn

Sinh Vật nói rằng, "Một lon[a] lúa mì giá một đơ-na-ri,[b] ba lon lúa mạch một đơ-na-ri, nhưng chớ làm tổn thất dầu và rượu."

[7]Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe tiếng của Sinh Vật thứ tư hô, "Hãy đến!" [8]Kìa, tôi thấy một con ngựa lam, và người cỡi ngựa có tên là Tử Thần; cũng có Âm Phủ đi theo sau hắn. Chúng được ban cho quyền hành trên một phần tư trái đất, để giết hại người ta bằng gươm đao, nạn đói, ôn dịch, và thú dữ trên đất.

[9]Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có các linh hồn của những người đã bị giết vì Đạo[c] của Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ giữ vững. [10]Những người ấy kêu lớn rằng, "Lạy Chúa Toàn Năng, Đấng Thánh Khiết và Chân Thật, còn bao lâu nữa Ngài mới xét xử và báo trả những kẻ sống trên đất về tội làm đổ máu chúng con?" [11]Bấy giờ mỗi người của họ được ban cho một chiếc áo choàng trắng, và họ được bảo rằng hãy an nghỉ và chờ đợi thêm ít lâu, cho đến khi đủ số bạn đồng lao và anh chị em[d] của họ bị giết như họ.

[12]Khi Chiên Con mở ấn thứ sáu, tôi thấy một trận động đất khủng khiếp xảy ra, mặt trời trở nên tối đen như một bao tải làm bằng lông đen, cả mặt trăng trở nên đỏ như máu, [13]các ngôi sao trên trời sa xuống đất, như cây vả quăng các trái chưa chín của nó xuống khi gặp cuồng phong thổi mạnh. [14]Bầu trời bị tách ra như một cuộn sách cuốn lại, mọi núi đồi và hải đảo bị dời khỏi chỗ của chúng. [15]Các vua chúa trên đất, các nhà quyền quý, các tướng lãnh, các tay cự phú, các kẻ quyền thế, tất cả nô lệ, và mọi người tự do đều trốn vào các hang động và các hốc đá trên núi. [16]Họ nói với các núi và các vầng đá, "Hãy đổ xuống trên chúng tôi và hãy che giấu chúng tôi khỏi mặt của Đấng ngự trên ngai và khỏi cơn thịnh nộ của Chiên Con; [17]vì ngày thịnh nộ lớn của họ đã đến, và ai có thể đứng nổi?"

7

Số Người Do-thái Được Chọn

[1]Sau đó tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc trái đất, giữ bốn ngọn gió của đất lại, để không có ngọn gió nào thổi trên đất, hay trên biển, hay trên bất cứ cây cối nào. [2]Đoạn tôi thấy một vị thiên sứ khác đi lên từ hướng mặt trời mọc, có ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Vị thiên sứ ấy lớn tiếng nói với bốn vị thiên sứ đã được ban cho quyền làm hại đất và biển [3]rằng, "Xin chớ làm hại đất, biển, hoặc cây cối, cho đến khi chúng tôi đã đóng ấn trên trán các đầy tớ của Đức Chúa Trời chúng ta."

[4]Bấy giờ tôi nghe con số những người được đóng ấn: một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đóng ấn trong tất cả các chi tộc của con cái I-sơ-ra-ên:

[5]Trong chi tộc Giu-đa, mười hai ngàn người được đóng ấn,
Trong chi tộc Ru-bên, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Gát, mười hai ngàn,
[6]Trong chi tộc A-se, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Náp-ta-li, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Ma-na-se, mười hai ngàn,
[7]Trong chi tộc Si-mê-ôn, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Lê-vi, mười hai ngàn,
Trong chi tộc I-sa-ca, mười hai ngàn,
[8]Trong chi tộc Xê-bu-lun, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Giô-sép, mười hai ngàn,
Trong chi tộc Bên-gia-min, mười hai ngàn người được đóng ấn.

Đám Đông Vô Số trên Thiên Đàng

[9]Sau những việc đó, kìa, tôi thấy một đám đông rất lớn, không ai có thể đếm được, từ mọi quốc gia, bộ lạc, dân tộc, và ngôn ngữ đứng trước ngai và trước Chiên Con; ai nấy đều mặc áo choàng trắng và tay cầm cành thiên tuế. [10]Họ cùng nhau cất tiếng hô vang rằng,

---

[a] nt: một *choenix*, khoảng một lít
[b] một đơ-na-ri tương đương với tiền lương một ngày của một nhân công
[c] nt: Lời (*Lógos*)
[d] nt: anh em (*tương tự cho cả sách*)

"Ơn cứu rỗi thuộc về Đức Chúa
Trời chúng ta, Đấng ngự trên
ngai, và thuộc về Chiên Con."

[11]Bấy giờ tất cả các vị thiên sứ
đang đứng quanh ngai, các vị trưởng
lão, và bốn Sinh Vật sấp mình xuống
trước ngai và thờ lạy Đức Chúa Trời,
[12]hô rằng,

"A-men!
Nguyện sự chúc tụng, vinh hiển,
khôn ngoan, tạ ơn, tôn kính,
quyền năng, và sức mạnh
thuộc về Đức Chúa Trời chúng
ta đời đời vô cùng.
A-men!"

[13]Bấy giờ một vị trong các vị
trưởng lão hỏi tôi, "Ngươi có biết
những người mặc áo choàng trắng
nầy là ai, và họ từ đâu đến không?"
[14]Tôi trả lời với vị đó, "Thưa ngài,
ngài biết."
Vị đó nói với tôi, "Đây là những
người đã ra từ cơn đại nạn; họ đã
giặt sạch y phục của họ và tẩy trắng
chúng trong huyết của Chiên Con.
[15]Do đó,

Họ được ở trước ngai của Đức
Chúa Trời;
Họ phụng sự Ngài ngày và đêm
trong đền thờ Ngài;
Đấng ngự trên ngai sẽ che chở
họ.
[16]Họ sẽ không bao giờ đói và
không bao giờ khát nữa;
Mặt trời sẽ không thiêu đốt họ,
nắng cháy sẽ không chiếu giọi
họ;
[17]Vì Chiên Con ở giữa ngai sẽ là
Đấng chăn nuôi họ;
Ngài sẽ đưa họ đến những suối
nước của sự sống;
Đức Chúa Trời sẽ lau mọi giọt
nước mắt khỏi mắt họ."

8

Mở Ấn Thứ Bảy

[1]Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy,
trên trời yên lặng khoảng nửa giờ.
[2]Tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng trước
mặt Đức Chúa Trời, và họ được ban
cho bảy cây kèn.
[3]Một vị thiên sứ khác đến đứng
trước bàn thờ, tay cầm một lư hương
bằng vàng; vị ấy được ban cho nhiều
hương thơm để dâng hương trên
bàn thờ bằng vàng ở trước ngai với
những lời cầu nguyện của tất cả các
thánh đồ. [4]Khói của hương thơm từ
tay vị thiên sứ quyện với những lời
cầu nguyện của các thánh đồ bay lên
trước mặt Đức Chúa Trời. [5]Kế đó vị
thiên sứ ấy lấy lửa trên bàn thờ bỏ
vào đầy lư hương, rồi ném lư hương
đó xuống đất, thì có sấm nổ, âm
vang, sét chớp, và động đất.

Bảy Tiếng Kèn
Bốn Tiếng Kèn Đầu Tiên

[6]Bấy giờ bảy vị thiên sứ chuẩn bị
thổi kèn.
[7]Vị thiên sứ thứ nhất thổi kèn thì
có mưa đá và lửa trộn với máu ném
vào trái đất. Một phần ba trái đất bị
thiêu đốt, một phần ba cây cối bị
thiêu trụi, và tất cả cỏ xanh bị thiêu
hủy.
[8]Vị thiên sứ thứ nhì thổi kèn thì
có vật gì giống như một núi lớn đang
phụt cháy bị ném vào biển. Một
phần ba biển biến thành máu, [9]một
phần ba các sinh vật sống trong biển
chết, và một phần ba tàu bè ghe
thuyền bị tiêu hủy.
[10]Vị thiên sứ thứ ba thổi kèn thì có
một ngôi sao lớn cháy phừng phừng
như một ngọn đuốc từ trời lao xuống
một phần ba các sông ngòi và các
suối nước. [11]Tên của ngôi sao ấy là
Ngải Đắng, và một phần ba các
nguồn nước trở thành ngải đắng;
nhiều người chết vì nước ấy, bởi
nước đã hóa ra đắng.
[12]Vị thiên sứ thứ tư thổi kèn thì
một phần ba mặt trời, một phần ba
mặt trăng, và một phần ba các ngôi
sao bị đánh, đến nỗi chúng bị tối đi
một phần ba. Một phần ba ban ngày
không có ánh sáng và một phần ba
ban đêm cũng vậy.
[13]Bấy giờ tôi thấy và nghe một
chim đại bàng bay giữa trời kêu lớn,
"Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay
cho những ai sống trên đất, vì tiếng
kèn của ba vị thiên sứ khác sẽ thổi!"

9

Tiếng Kèn Thứ Năm

[1]Vị thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi
thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống
đất, và ngôi sao ấy được ban cho chìa

khóa của vực thẳm. [2]Ngôi sao ấy mở
vực thẳm, khói từ vực thẳm bốc lên
cuồn cuộn như khói của một lò lửa
lớn; mặt trời và bầu trời bị khói từ
vực thẳm che tối. [3]Từ trong luồng
khói đó châu chấu bay ra khắp đất,
và chúng được ban cho quyền phá
hoại như quyền của những bò cạp
trên đất. [4]Chúng được lịnh không
được làm hại cỏ xanh, các loài thực
vật, hay cây cối trên đất, nhưng chỉ
làm hại những người không có ấn
của Đức Chúa Trời trên trán.
[5]Chúng không được phép giết họ,
nhưng chỉ hành hạ trong năm tháng,
và họ sẽ bị đau đớn như bị bò cạp
chích. [6]Trong những ngày ấy người
ta sẽ tìm cái chết nhưng tìm không
thấy, họ mong cho được chết, nhưng
tử thần đã trốn khỏi họ.

[7]Hình dạng những châu chấu ấy
giống như những ngựa chiến được
chuẩn bị sẵn sàng để ra trận. Trên
đầu chúng có vật gì giống như cái
mão bằng vàng, và mặt chúng giống
như mặt người. [8]Chúng có tóc như
tóc phụ nữ, và răng chúng như răng
sư tử. [9]Chúng có giáp che ngực cứng
như giáp sắt, và âm thanh của cánh
chúng như tiếng của nhiều xe chiến
mã đang xông vào trận mạc.
[10]Chúng có đuôi như đuôi bò cạp với
ngòi chích độc trong đuôi ấy, và
trong đuôi chúng có chất độc[a] làm
người ta đau đớn trong năm tháng.
[11]Chúng có một vua lãnh đạo chúng,
đó là quỷ sứ[b] của vực thẳm. Tên của
nó trong tiếng Hê-bơ-rơ là "A-ba-
đôn,"[c] còn tên đó trong tiếng Hy-lạp
là "A-pô-ly-ôn."[d]

[12]Cơn khốn thứ nhất đã qua, này,
còn hai cơn khốn nữa sắp đến.

Tiếng Kèn Thứ Sáu

[13]Vị thiên sứ thứ sáu thổi kèn, tôi
nghe có tiếng từ bốn sừng của bàn
thờ bằng vàng trước mặt Đức Chúa
Trời [14]bảo vị thiên sứ thứ sáu đang
có cây kèn rằng, "Hãy thả bốn thiên
sứ đang bị trói ở sông lớn Ơ-phơ-rát
ra." [15]Vậy bốn thiên sứ ấy, vốn được
chuẩn bị sẵn cho giờ, ngày, tháng, và
năm, được thả ra để tiêu diệt một
phần ba nhân loại. [16]Số của các kỵ
binh là hai trăm triệu; tôi đã nghe
được quân số đó của họ.

[17]Các chiến mã và các kỵ binh tôi
thấy trong khải tượng trông giống
như thế nầy: Họ mặc áo giáp đỏ như
lửa, xanh như nước biển, và vàng
như lưu huỳnh; đầu các chiến mã
giống như đầu sư tử, và miệng chúng
phun ra lửa, khói, và lưu huỳnh.
[18]Một phần ba nhân loại bị tiêu diệt
bằng ba tai họa đó, tức bằng lửa,
khói, và lưu huỳnh phun ra từ miệng
chúng. [19]Sức mạnh của các chiến mã
ấy ở trong miệng và đuôi chúng, vì
đuôi chúng giống như rắn độc có
đầu gây ra tử thương.

[20]Tuy nhiên, nhân loại còn lại, tức
những người không bị giết bởi các
tai họa ấy, vẫn không chịu ăn năn về
những việc do tay họ làm ra. Họ vẫn
không từ bỏ sự thờ lạy các quỷ và các
thần tượng làm bằng vàng, bạc,
đồng, đá, gỗ là những thứ không có
khả năng thấy, nghe, và đi. [21]Họ vẫn
không ăn năn từ bỏ các tội giết
người, tà thuật, gian dâm, và trộm
cắp của họ.

10

Thiên Sứ và Cuộn Sách Nhỏ

[1]Tôi lại thấy một vị thiên sứ mạnh
mẽ khác từ trời xuống, mình cuộn
trong mây, trên đầu có cầu vồng,
mặt sáng rực như mặt trời, và hai
chân như hai trụ lửa. [2]Trong tay vị
thiên sứ ấy cầm một cuộn sách nhỏ
đã được mở ra. Vị thiên sứ ấy đặt
chân phải trên biển và chân trái trên
đất, [3]rồi hô lên một tiếng lớn như
tiếng sư tử rống. Khi vị thiên sứ ấy
hô lên, bảy tiếng sấm vang rền đáp
lại. [4]Khi bảy tiếng sấm vừa dứt lời,
tôi định ghi xuống thì tôi nghe có
tiếng từ trời phán, "Hãy niêm phong
những lời của bảy tiếng sấm vừa nói,
đừng ghi lại những lời ấy." [5]Bấy giờ
vị thiên sứ tôi đã thấy đứng trên
biển và trên đất đưa tay phải lên
trời, [6]nhân danh Đấng hằng sống
đời đời vô cùng, Đấng đã tạo dựng
trời và mọi vật trong đó, đất và mọi
vật trong đó, biển và mọi vật trong
đó, và thề rằng, "Sẽ không còn trì
hoãn nữa, [7]nhưng trong những ngày
tiếng kèn của vị thiên sứ thứ bảy

[a] nt: quyền năng
[b] nt: sứ giả, ctd: thiên sứ
[c] nghĩa là Sự Hủy Diệt
[d] nghĩa là Kẻ Hủy Diệt

vang lên, huyền nhiệm của Đức
Chúa Trời sẽ được làm ứng nghiệm,
y như Ngài đã báo cho các đầy tớ
Ngài, là các vị tiên tri."
8Kế đó, tiếng tôi đã nghe từ trời
phán với tôi một lần nữa rằng, "Hãy
đi, lấy cuộn sách đã mở ở nơi tay vị
thiên sứ đứng trên biển và trên đất."
9Tôi đến gặp vị thiên sứ ấy và xin
vị ấy cho tôi cuộn sách nhỏ. Vị thiên
sứ ấy nói với tôi, "Hãy lấy và ăn đi.
Nó sẽ ngọt như mật trong miệng
ngươi, nhưng sẽ đắng trong bụng
ngươi."
10Tôi lấy cuộn sách nhỏ khỏi tay vị
thiên sứ và ăn nó. Sách ấy ngọt như
mật trong miệng tôi, nhưng khi nuốt
vào, bụng tôi thấy đắng. 11Bấy giờ
tôi được bảo, "Ngươi còn phải nói
tiên tri về nhiều dân tộc, nhiều quốc
gia, nhiều ngôn ngữ, và nhiều vua
chúa."

11

Hai Nhân Chứng

1Đoạn tôi được cho một cây thước
đo, giống như một cây gậy, và được
bảo rằng, "Hãy đứng dậy và đo đền
thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ, và
những vật dùng để thờ phượng Ngài
trong đó, 2nhưng hãy chừa sân ngoài
của đền thờ, đừng đo nó, vì nó đã
được ban cho các dân ngoại, và họ
sẽ giẫy đạp thành thánh trong bốn
mươi hai tháng. 3Ta sẽ cho hai nhân
chứng của Ta, mặc vải gai, nói tiên
tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi
ngày." 4Đó là hai cây ô-liu và hai cây
đèn đứng trước mặt Chúa của thế
gian. 5Nếu ai muốn làm hại họ, lửa
từ miệng họ phun ra sẽ thiêu rụi kẻ
thù của họ. Nếu ai muốn làm hại họ,
kẻ ấy sẽ bị giết như thế. 6Hai vị ấy
có quyền đóng cửa trời để mưa
không rơi xuống đất trong những
ngày họ nói tiên tri, và họ có quyền
biến nước thành máu và đánh phạt
trái đất bằng mọi thứ tai họa, bất cứ
lúc nào họ muốn.
7Khi họ hoàn thành sứ mạng làm
chứng của mình, một con thú từ vực
thẳm đi lên sẽ tấn công họ, đánh bại
họ, và giết họ. 8Thi thể của họ sẽ bị
phơi bày trên đường của thành phố
lớn mà phương diện thuộc linh gọi
là Sô-đôm và Ai-cập, nơi Chúa của họ
đã chịu đóng đinh. 9Người ta từ các
dân tộc, các bộ lạc, các ngôn ngữ, và
các quốc gia sẽ nhìn thấy thi thể của
họ trong ba ngày rưỡi; và chúng
không cho đem thi thể của họ chôn
trong mộ. 10Những người sống trên
đất sẽ hân hoan về cái chết của họ,
người ta sẽ ăn mừng và tặng quà cho
nhau, vì hai vị tiên tri ấy đã làm khổ
những người sống trên đất.
11Nhưng sau ba ngày rưỡi, sinh
khí từ Đức Chúa Trời nhập vào họ,
khiến họ đứng dậy trên chân mình.
Bấy giờ những kẻ đang nhìn xem họ
đều cực kỳ sợ hãi. 12Họ nghe một
tiếng lớn từ trời gọi họ rằng, "Hãy
lên đây!" Bấy giờ họ được cất lên
trời trong đám mây, giữa lúc những
kẻ thù của họ đang nhìn theo.
13Ngay giờ đó một trận động đất lớn
xảy ra; một phần mười của thành
phố bị sụp đổ, và bảy ngàn người bị
chết vì trận động đất ấy; những
người sống sót đều cực kỳ sợ hãi, và
dâng vinh hiển lên Đức Chúa Trời
trên trời.
14Cơn khốn thứ nhì đã qua; kìa,
cơn khốn thứ ba đang đến cách mau
chóng.

Tiếng Kèn Thứ Bảy

15Vị thiên sứ thứ bảy thổi kèn, có
tiếng lớn trên trời nói rằng,

"Vương quốc của thế gian đã trở
thành vương quốc của Chúa
chúng ta và của Đấng Christ
của Ngài;
Ngài sẽ trị vì đời đời vô cùng."

16Bấy giờ hai mươi bốn vị trưởng
lão đang ngồi trên ngai của họ trước
mặt Đức Chúa Trời liền quỳ sấp mặt
xuống, thờ lạy Đức Chúa Trời, 17và
nói,

"Chúng con cảm tạ Ngài,
Lạy Chúa là Đức Chúa Trời Toàn
Năng,
Đấng Hiện Có và Đã Có;
Vì Ngài đã lấy quyền lực lớn lao
của Ngài để trị vì.
18Muôn dân nổi giận,
Nhưng cơn thịnh nộ của Ngài đã
đến,
Thì giờ phán xét những kẻ chết
đã đến,
Đó là lúc ban thưởng cho các đầy
tớ của Ngài, các vị tiên tri, các

thánh đồ, và những người kính
sợ danh Ngài, cả nhỏ lẫn lớn,
Và tiêu diệt những kẻ phá hủy trái
đất."

[19]Bấy giờ đền thờ Đức Chúa Trời
trên trời mở ra, rương giao ước của
Ngài trong đền thờ Ngài được trông
thấy; rồi sét chớp, âm vang, sấm nổ,
động đất, và một trận mưa đá khủng
khiếp xảy ra.

12

Người Phụ Nữ và Con Rồng

[1]Bấy giờ một hiện tượng lớn xảy
ra trên trời: một phụ nữ mặc bằng
mặt trời, mặt trăng ở dưới chân
nàng, đầu nàng đội mão làm bằng
mười hai ngôi sao. [2]Người phụ nữ ấy
mang thai; nàng kêu la vì chuyển
bụng và đau đớn quặn thắt vì sắp
sinh.
[3]Khi ấy cũng có một hiện tượng
khác xảy ra trên trời: kìa, một Con
Rồng lớn, màu đỏ, có bảy đầu và
mười sừng; trên các đầu nó có bảy
vương miện. [4]Đuôi nó quét sạch
một phần ba các ngôi sao trên trời
và vất chúng xuống đất. Con Rồng
đứng trước mặt người phụ nữ sắp
sinh con, chực ăn nuốt đứa con do
nàng sinh ra. [5]Người phụ nữ sinh
một con trai, là Đấng sẽ chăn dắt
muôn dân bằng cây gậy sắt; con trai
của nàng được đoạt lấy đưa lên Đức
Chúa Trời và đến tận ngai của Ngài.
[6]Còn người phụ nữ thì trốn vào đồng
hoang, nơi đó Đức Chúa Trời đã
chuẩn bị sẵn cho nàng một chỗ, để
tại đó nàng được nuôi dưỡng một
ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

Trận Chiến giữa
Thiên Sứ Mi-ca-ên và Con Rồng

[7]Bấy giờ có một trận chiến ở trên
trời, Mi-ca-ên và các thiên sứ của
ngài đánh nhau với Con Rồng. Con
Rồng và các quỷ sứ của nó đánh lại;
[8]nhưng chúng bị đánh bại, và không
còn tìm thấy chỗ nào trên trời cho
chúng nữa. [9]Con Rồng lớn đã bị
ném xuống, đó là Con Rắn thời xưa,
có tên là Ác Quỷ và Sa-tan, kẻ lừa dối
dân cư trên khắp thế gian; nó bị
ném xuống đất, và các quỷ sứ của nó
cũng bị ném xuống chung với nó.

[10]Bấy giờ tôi nghe một tiếng lớn
trên trời nói rằng,

"Bây giờ ơn cứu rỗi, quyền lực, và
vương quốc của Đức Chúa Trời
chúng ta đã đến,
Và quyền năng của Đấng Christ
của Ngài đã đến.
Vì Kẻ Tố Cáo anh chị em chúng ta
đã bị ném xuống;
Nó là kẻ ngày đêm tố cáo họ trước
mặt Đức Chúa Trời chúng ta.
[11]Nhưng họ đã chiến thắng nó,
nhờ huyết của Chiên Con,
Và nhờ những lời làm chứng của
họ;
Vì họ không tham sống sợ chết.
[12]Vậy hỡi các từng trời và những ai
ở trong đó, hãy vui mừng lên.
Nhưng khốn cho đất và biển,
Vì Ác Quỷ đã xuống chỗ của các
ngươi, và nó vô cùng tức giận,
Vì nó biết thì giờ của nó không
còn bao lâu nữa."

Con Rồng Đuổi Bắt Người Phụ Nữ

[13]Khi Con Rồng thấy nó đã bị
ném xuống đất, nó đuổi bắt người
phụ nữ đã sinh đứa con trai.
[14]Nhưng người phụ nữ được ban cho
đôi cánh của chim đại bàng lớn, để
nàng có thể bay vào đồng hoang, về
chỗ ở của nàng, nơi đó nàng được
nuôi một kỳ, các kỳ, và nửa kỳ, thoát
khỏi Con Rắn. [15]Con Rắn phun
nước trong miệng nó ra như một
dòng sông, đuổi theo người phụ nữ,
để dùng dòng nước lũ cuốn trôi
nàng. [16]Nhưng trái đất giúp người
phụ nữ; đất hả miệng nuốt dòng
sông mà Con Rồng đã phun ra từ
miệng nó. [17]Con Rồng rất tức giận
người phụ nữ; nó đi gây chiến với
con cái của nàng còn ở lại, đó là
những người vâng giữ các điều răn
của Đức Chúa Trời và gìn giữ những
lời chứng của Đức Chúa Jesus.
[18]Bấy giờ Con Rồng đứng trên bãi
cát nơi bờ biển.

13

Con Thú Thứ Nhất

[1]Kế đó tôi thấy một Con Thú từ
dưới biển đi lên; Con Thú ấy có
mười sừng và bảy đầu; trên các sừng
nó có mười vương miện, và trên các
đầu nó có những danh hiệu phạm

thượng. [2]Con Thú tôi thấy ấy trông giống như một con beo, chân nó giống như chân gấu; miệng nó giống như miệng sư tử. Con Rồng ban cho nó quyền lực, ngai vàng, và quyền phép lớn. [3]Một cái đầu của nó dường như đã bị tử thương, nhưng vết tử thương đã lành. Mọi người trên đất lấy làm lạ và đi theo Con Thú. [4]Họ thờ phượng Con Rồng, vì Con Rồng ban cho Con Thú quyền phép. Họ cũng thờ phượng Con Thú và nói, "Ai có thể được như Con Thú và ai có thể đánh lại nó?"

[5]Con Thú được ban cho cái miệng nói những lời ngạo mạn và phạm thượng, và được ban cho quyền để hành động trong bốn mươi hai tháng. [6]Nó mở miệng nói những lời xúc phạm đến Đức Chúa Trời, xúc phạm đến danh Ngài, đến nơi thờ phượng Ngài, và đến những đấng ở trên trời.

[7]Nó cũng được cho phép giao chiến với các thánh đồ và chiến thắng họ; và nó được ban cho quyền trên mọi bộ lạc, mọi dân tộc, mọi ngôn ngữ, và mọi quốc gia. [8]Tất cả những người sống trên đất sẽ thờ phượng nó, tức tất cả những ai không có tên được ghi trong sách sự sống của Chiên Con bị giết từ buổi sáng thế.

[9]Ai có tai, xin hãy lắng nghe.
[10]Nếu ai phải bị lưu đày, người ấy
sẽ bị lưu đày.
Nếu ai phải bị giết bằng gươm,
người ấy sẽ bị giết bằng gươm.

Đây là sự chịu đựng và sự thử thách đức tin của các thánh đồ.

Con Thú Thứ Hai

[11]Tôi lại thấy một Con Thú khác từ dưới đất đi lên. Nó có hai sừng như con chiên, và nó nói như Con Rồng. [12]Nó thi hành mọi quyền lực của Con Thú thứ nhất trước mặt Con Thú ấy. Nó làm cho thế giới và mọi người sống trên đất phải thờ phượng Con Thú thứ nhất, tức Con Thú có một đầu bị tử thương nhưng đã lành. [13]Nó làm được những dấu lạ lớn, ngay cả khiến lửa từ trời giáng xuống đất trước mặt người ta. [14]Nó lừa gạt những người sống trên đất bằng những dấu lạ nó được ban cho để thực hiện trước mặt Con Thú. Nó bảo những người sống trên đất phải lập tượng của Con Thú có đầu đã bị gươm chém bị thương mà vẫn còn sống. [15]Nó cũng được quyền ban hơi thở vào tượng Con Thú, để tượng Con Thú có thể nói, và khiến những ai không thờ phượng tượng Con Thú đều bị giết. [16]Nó bắt mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự do và nô lệ, phải có một dấu nơi tay phải hoặc trên trán, [17]để không ai có thể mua hoặc bán gì được nếu không có dấu ấy, đó là danh của Con Thú hoặc con số biểu hiệu cho danh nó.

[18]Ở đây đòi hỏi sự khôn ngoan. Ai có tri thức hãy tính ra số của con thú, vì đó là số của một người; số của nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

14

Chiên Con và Dân Ngài

[1]Sau đó tôi thấy, kìa, Chiên Con đang đứng trên Núi Si-ôn, cùng với Ngài là một trăm bốn mươi bốn ngàn người có danh Ngài và danh của Cha Ngài ghi trên trán họ. [2]Tôi nghe một âm thanh từ trời, như âm thanh của nhiều dòng nước tuôn đổ và như tiếng sấm nổ lớn vang rền, và âm thanh tôi nghe đó giống như âm thanh của nhiều tiếng hạc cầm do các nhạc sĩ tấu lên cùng một lúc. [3]Họ hát một bản thánh ca mới trước ngai, trước bốn Sinh Vật và các vị trưởng lão. Không ai có thể học bài thánh ca đó, ngoại trừ một trăm bốn mươi bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất. [4]Đó là những người không bị ô uế với phụ nữ, vì họ vẫn còn trinh nguyên. Họ là những người đi theo Chiên Con bất cứ nơi nào Chiên Con đi. Họ là những người được chuộc giữa loài người để làm những trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và cho Chiên Con. [5]Trong miệng họ không một lời dối trá; họ không có chỗ nào chê trách được.

Ba Vị Thiên Sứ

[6]Tôi lại thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Mừng đời đời để rao giảng cho những người đang ngồi trên đất, tức cho mọi quốc gia, mọi bộ lạc, mọi ngôn ngữ, và mọi dân tộc. [7]Vị thiên sứ ấy nói lớn

tiếng, "Hãy kính sợ Đức Chúa Trời
và dâng vinh hiển lên Ngài, vì giờ
phán xét của Ngài đã đến. Hãy thờ
phượng Đấng đã dựng nên trời, đất,
biển, và mọi nguồn nước."
[8]Kế đó một vị thiên sứ khác, vị
thiên sứ thứ nhì, đến tiếp theo, và
nói, "Đã sụp đổ rồi! Ba-by-lôn lớn
kia đã sụp đổ rồi! Nó là kẻ đã cho
tất cả các nước uống rượu gian dâm
cuồng loạn của nó."
[9]Kế đến một vị thiên sứ khác, vị
thiên sứ thứ ba, theo sau hai vị kia,
hô to, "Ai thờ phượng Con Thú và
hình tượng nó, nhận lấy dấu của nó
trên trán hay trên tay mình, [10]kẻ ấy
phải uống rượu thịnh nộ của Đức
Chúa Trời, được rót vào chén thịnh
nộ của Ngài với nguyên nồng độ. Kẻ
ấy sẽ bị lửa và lưu huỳnh hành hạ
trước mặt các vị thiên sứ thánh và
trước mặt Chiên Con. [11]Khói khổ
hình của chúng sẽ bay lên đời đời vô
cùng. Những kẻ thờ phượng Con
Thú và hình tượng nó, và bất cứ ai
nhận lấy dấu của danh nó sẽ không
được an nghỉ cả ngày lẫn đêm."
[12]Ở đây chỉ về sự kiên trì chịu
đựng của các thánh đồ, những người
vâng giữ các điều răn của Đức Chúa
Trời và giữ vững đức tin nơi Đức
Chúa Jesus.
[13]Tôi lại nghe một tiếng từ trời
phán, "Hãy viết điều nầy: 'Từ nay
phước cho những người chết là chết
trong Chúa.'" Phải, Đức Thánh Linh
phán, "Họ sẽ được nghỉ ngơi khỏi
công lao khó nhọc của họ, vì những
công việc của họ đi theo họ."

Mùa Gặt Cuối Cùng

[14]Bấy giờ tôi thấy, kìa, một đám
mây trắng, trên đám mây đó có ai
đang ngồi, trông giống như Con
Người; trên đầu Ngài có một mão
bằng vàng, trong tay Ngài có một
liềm sắc bén. [15]Lại có một vị thiên
sứ khác từ đền thờ đi ra, lớn tiếng
thưa với Đấng ngồi trên đám mây
rằng, "Xin dùng liềm của Ngài để
gặt, vì giờ gặt đã đến, vì mùa màng
trên đất đã chín vàng." [16]Thế là
Đấng ngồi trên đám mây vung liềm
của Ngài ra trên đất và đất được gặt.
[17]Bấy giờ một vị thiên sứ khác từ
đền thờ trên trời đi ra; vị thiên sứ ấy
cũng có một cái liềm sắc bén. [18]Kế
đó một vị thiên sứ khác, có quyền
trên lửa, từ bàn thờ đi ra; vị thiên sứ
ấy lớn tiếng nói với vị thiên sứ có cái
liềm sắc bén rằng, "Xin dùng liềm
sắc bén của ngài và thu góp những
chùm nho trên đất, vì nho đã chín."
[19]Thế là vị thiên sứ ấy vung liềm
của mình ra trên đất, thu góp những
chùm nho trên đất, và ném chúng
vào thùng ép nho thịnh nộ lớn của
Đức Chúa Trời. [20]Thùng ép nho ấy
được đem ra bên ngoài thành để
đạp nho cho ra nước, và máu từ
thùng ấy chảy ra, cao đến cương
ngựa, chảy dài trên ba trăm cây số.[a]

15

Bài Thánh Ca của Mô-sê và Chiên Con

[1]Tôi lại thấy một hiện tượng khác
trên trời, lớn và lạ lùng, đó là bảy vị
thiên sứ có bảy tai họa cuối cùng, vì
khi xong các tai họa ấy, cơn thịnh nộ
của Đức Chúa Trời chấm dứt.
[2]Tôi thấy có cái gì giống như một
biển thủy tinh trộn với lửa, và những
người đã chiến thắng Con Thú, hình
tượng của nó, và con số của danh
nó, đang đứng bên bờ biển thủy
tinh ấy, trong tay họ cầm hạc cầm
Đức Chúa Trời ban cho. [3]Họ hát bài
thánh ca của Mô-sê tôi tớ của Đức
Chúa Trời, và bài thánh ca của Chiên
Con rằng,

"Lạy Chúa là Đức Chúa Trời Toàn
Năng,
Những công việc của Ngài thật lớn
lao và lạ lùng!
Lạy Vua của muôn dân,
Những đường lối của Ngài thật
công chính và chân thật!
[4]Lạy Chúa, ai sẽ không kính sợ
Ngài và không tôn vinh danh
Ngài?
Vì duy chỉ Ngài là thánh,
Tất cả các dân sẽ đến và thờ lạy
trước mặt Ngài,
Vì đức công chính của Ngài đã
được biểu lộ."

[5]Sau những việc đó, tôi thấy đền
thờ, tức Lều Chứng Cớ trên trời, mở
ra, [6]và bảy vị thiên sứ có bảy tai họa
từ trong đền thờ đi ra, mình mặc y

[a] nt: một ngàn sáu trăm *stadia*, khoảng 200 dặm.

phục bằng vải gai tinh bạch sáng rỡ,
và ngực họ thắt đai vàng. [7]Một trong
bốn Sinh Vật trao cho bảy vị thiên sứ
bảy bát chứa đầy thịnh nộ của Đức
Chúa Trời, là Đấng sống đời đời vô
cùng. [8]Đền thờ đầy dẫy khói từ vinh
quang của Đức Chúa Trời và từ
quyền năng của Ngài; không ai có
thể vào đền thờ cho đến khi bảy tai
họa của bảy vị thiên sứ được hoàn
tất.

16

Bảy Bát Thịnh Nộ

[1]Bấy giờ tôi nghe có tiếng lớn từ
đền thờ truyền cho bảy vị thiên sứ,
"Hãy đi và đổ bảy bát thịnh nộ của
Đức Chúa Trời xuống đất."
[2]Vậy vị thiên sứ thứ nhất đi ra và
đổ bát của mình xuống đất; thế là lở
loét và ung độc xảy đến trên những
kẻ có dấu của Con Thú và những kẻ
thờ lạy hình tượng nó.
[3]Vị thiên sứ thứ nhì đổ bát của
mình xuống biển; nước biển biến
thành máu như máu của người chết;
và mọi sinh vật trong biển đều chết.
[4]Vị thiên sứ thứ ba đổ bát của
mình xuống các sông ngòi và các
suối nước; chúng đều biến thành
máu. [5]Bấy giờ tôi nghe vị thiên sứ
của nước nói,

"Lạy Đấng Thánh, Đấng Hiện Có
và Đấng Đã Có;
Ngài thật là công chính,
Vì Ngài đã đoán phạt như vậy;
[6]Vì chúng đã làm đổ máu các
thánh đồ và các vị tiên tri,
Nên Ngài bắt chúng phải uống
máu,
Chúng chịu như vậy là đáng lắm."

[7]Bấy giờ tôi nghe bàn thờ đáp lại,

"Thật đúng lắm, lạy Chúa là Đức
Chúa Trời Toàn Năng;
Những phán quyết của Ngài thật
là chân chính và công bình."

[8]Vị thiên sứ thứ tư đổ bát của
mình trên mặt trời; mặt trời được
quyền thiêu đốt người ta bằng lửa.
[9]Người ta bị sức nóng cao độ thiêu
đốt, vì thế họ nguyền rủa danh Đức
Chúa Trời, Đấng có quyền trên các
tai họa đó; họ vẫn không ăn năn hối
cải và dâng vinh hiển lên Ngài.
[10]Vị thiên sứ thứ năm đổ bát của
mình trên ngai của Con Thú, cả
vương quốc của nó trở nên tối tăm;
người ta cắn lưỡi mình vì quá đau
đớn, [11]và họ chửi rủa Đức Chúa
Trời trên trời vì những đau đớn và
những ung độc họ bị, nhưng họ vẫn
không ăn năn hối cải về các việc họ
làm.
[12]Vị thiên sứ thứ sáu đổ bát của
mình trên sông lớn Ơ-phơ-rát; nước
sông ấy cạn khô để mở đường cho
các vua từ phương đông đến.
[13]Bấy giờ tôi thấy từ miệng Con
Rồng, từ miệng Con Thú, và từ
miệng tiên tri giả, xuất ra ba tà linh
ô uế giống như ba con ếch. [14]Vì
chúng là tà linh của các quỷ nên
chúng làm các phép lạ. Chúng đến
với các vua trên toàn thế giới để kết
hợp họ lại với nhau, hầu đánh trận
trong ngày lớn của Đức Chúa Trời
Toàn Năng.
([15]"Nầy, Ta đến như kẻ trộm.
Phước cho kẻ thức canh trông đợi và
gìn giữ y phục mình, để không bước
đi lõa lồ và không bị người ta thấy sự
xấu hổ của mình.")
[16]Ba tà linh ấy quy tụ họ về một
nơi mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Hạc-ma-
ghê-đôn.
[17]Vị thiên sứ thứ bảy đổ bát của
mình trên không trung, bấy giờ một
tiếng lớn từ trên ngai trong đền thờ
phán rằng, "Xong rồi!" [18]Tức thì sét
chớp, âm vang, sấm nổ, và một trận
động đất khủng khiếp xảy ra. Trận
động đất ấy mạnh và lớn đến nỗi từ
khi có nhân loại trên mặt đất chưa
bao giờ có trận động đất nào lớn
như vậy. [19]Thành phố lớn bị tách ra
ba phần và các thành phố của các
nước sụp đổ. Thành Ba-by-lôn lớn
bị nhớ lại trước mặt Đức Chúa Trời.
Ngài cho nó uống bát rượu sủi bọt
thịnh nộ phừng phừng của Ngài.
[20]Mọi hải đảo đều trốn mất, và chẳng
thấy núi non nào nữa. [21]Tiếp theo là
một trận mưa đá dữ dội, với những
khối đá nặng khoảng ba mươi ký[a] từ
trời rơi trên loài người. Người ta
chửi rủa Đức Chúa Trời vì tai họa
mưa đá ấy, bởi tai họa đó quá khủng
khiếp.

[a] nt: nặng một ta-lâng, khoảng 34 ký

17

Con Điếm Trứ Danh

[1]Bấy giờ một trong bảy vị thiên sứ
có bảy bát đến nói với tôi, "Hãy đến
đây, ta sẽ chỉ cho ngươi hình phạt
dành cho con điếm trứ danh đang
ngồi trên các dòng nước. [2]Các vua
trên đất đã phạm tội gian dâm với
nó, và dân cư trên đất đã bị say vì
rượu gian dâm của nó."
[3]Thế là vị thiên sứ ấy đem tôi đi
trong Đức Thánh Linh vào một đồng
hoang; tại đó, tôi thấy một người
đàn bà ngồi trên lưng một Con Thú
màu đỏ đầy những danh hiệu phạm
thượng, có bảy đầu và mười sừng.
[4]Người đàn bà đó mặc y phục bằng
vải tím và vải tía, đeo trên mình nữ
trang bằng vàng, bửu ngọc, và trân
châu; trong tay bà ấy có một chén
bằng vàng chứa đầy những gớm
ghiếc và ô uế của sự dâm loạn của
bà, [5]và trên trán bà ấy có ghi một
danh hiệu bí ẩn,

"Ba-by-lôn vĩ đại,
Mẹ của các điếm đĩ,
Và Mẹ của những gớm ghiếc trên
đất."

[6]Tôi thấy người đàn bà đó uống
máu các thánh đồ và máu các nhân
chứng của Đức Chúa Jesus. Khi tôi
thấy bà ấy, tôi lấy làm kinh ngạc vô
cùng!
[7]Bấy giờ vị thiên sứ nói với tôi,
"Tại sao ngươi kinh ngạc như thế?
Ta sẽ nói cho ngươi biết sự bí mật về
người đàn bà nầy và Con Thú có bảy
đầu và mười sừng chở người đàn bà
ấy. [8]Con Thú mà ngươi thấy đã có,
bây giờ không còn; nó sắp từ vực
thẳm đi lên, để đi vào sự hủy diệt.
Những người sống trên đất, nhưng
không có tên ghi trong sách sự sống
từ khi đặt nền vũ trụ, sẽ lấy làm kinh
ngạc khi thấy Con Thú đã có, bây giờ
không còn, và sẽ tái xuất hiện.
[9]Điều nầy đòi hỏi một tâm trí
khôn ngoan. Bảy đầu là bảy ngọn
núi mà người đàn bà đang ngồi trên.
[10]Đó cũng là bảy vua; năm vua đã
sụp đổ, một vua còn trị vì, vua kia thì
chưa đến. Khi vua ấy đến, vua ấy chỉ
được tồn tại một thời gian ngắn.
[11]Con Thú vốn đã có mà bây giờ
không còn là vua thứ tám; nó vốn là
một trong bảy vua, và nó đi vào sự
hủy diệt. [12]Còn mười sừng ngươi
thấy là mười vua chưa nắm vương
quyền, nhưng họ sẽ nhận quyền làm
vua trong một giờ với Con Thú.
[13]Các vua ấy có đồng một mục đích
là trao hết quyền lực và quyền hành
của họ cho Con Thú. [14]Họ sẽ đánh
nhau với Chiên Con, nhưng Chiên
Con sẽ đánh bại họ, vì Ngài là Chúa
của các chúa và Vua của các vua, và
những người theo Ngài là những
người được kêu gọi, được lựa chọn,
và trung thành."
[15]Vị thiên sứ ấy lại nói với tôi,
"Những dòng nước ngươi thấy nơi
con điếm đang ngồi đó là những
dân tộc, những tổ chức quốc tế,[a]
những quốc gia, và những ngôn ngữ.
[16]Còn mười sừng ngươi thấy và Con
Thú, chúng sẽ ghét con điếm.
Chúng sẽ làm cho nó bơ vơ và lõa lồ,
và chúng sẽ ăn thịt nó và đốt thi thể
nó trong lửa. [17]Vì Đức Chúa Trời đã
đặt trong lòng chúng sứ mạng phải
hoàn tất quyết định của Ngài, bằng
cách đồng lòng trao vương quyền
của chúng cho Con Thú cho đến khi
những lời của Đức Chúa Trời được
ứng nghiệm. [18]Người đàn bà ngươi
thấy là thành phố lớn, nắm quyền
thống trị các vua trên đất."

18

Ba-by-lôn Sụp Đổ

[1]Sau những điều ấy, tôi thấy một
vị thiên sứ khác có quyền năng rất
lớn từ trời xuống; trái đất đã rực
sáng vì vinh quang của vị thiên sứ
đó. [2]Vị thiên sứ đó cất tiếng dõng
dạc nói rằng,

"Đã sụp đổ rồi!
Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ rồi!
Nó đã trở nên chỗ ở của các quỷ,
Nơi giam giữ mọi tà linh ô uế,
Nơi giam giữ mọi loài chim không
thanh sạch và gớm ghiếc.
[3]Vì mọi quốc gia đã uống rượu
gian dâm cuồng loạn của nó,
Các vua trên đất đã phạm tội gian
dâm với nó,
Các thương gia trên đất đã trở
nên giàu có nhờ của cải xa xỉ
của nó."

---

[a] nt: những tổ chức đông người

4Sau đó tôi nghe một tiếng khác
từ trời nói rằng,

"Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó,
Để các ngươi không dự phần vào
những tội lỗi của nó,
Và để các ngươi không đón nhận
những tai họa chung với nó.
5Vì những tội lỗi của nó đã chất
cao đến tận trời,
Và Đức Chúa Trời đã nhớ lại
những tội ác của nó,
6Để báo trả nó những gì nó đã hại
người ta,
Và báo trả gấp đôi những việc nó
đã làm,
Để pha trộn trong chén nó gấp
đôi nồng độ nó đã pha trộn
cho người ta.
7Như nó đã tự phô trương và sống
trong xa xỉ bao nhiêu,
Nó sẽ bị hành hạ và đau buồn bấy
nhiêu;
Vì nó đã tự nhủ trong lòng rằng,
'Ta ngồi đây như một nữ hoàng,
Ta không phải là một góa phụ,
Ta sẽ không bao giờ biết đau
buồn.'
8Vì vậy các tai họa sẽ đến với nó
chỉ trong một ngày:
Chết chóc, đau buồn, và đói khát;
Nó sẽ bị lửa hừng thiêu đốt,
Vì Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng
đoán xét nó, thật quyền năng."

9Bấy giờ các vua trên đất, những
kẻ đã phạm tội gian dâm và sống
trong xa xỉ với nó sẽ khóc lóc và tiếc
thương nó khi họ thấy khói thiêu đốt
nó bốc lên. 10Các vua ấy sẽ đứng từ
xa vì sợ hãi khi thấy nó bị hành hạ và
nói rằng,

"Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn,
thành vĩ đại, thành cường
thạnh!
Vì chỉ trong một giờ, cơn đoán
phạt của ngươi đã đến!"

11Bấy giờ các thương gia trên đất
sẽ than khóc và đau buồn về nó, vì
không ai sẽ mua hàng hóa của họ
nữa: 12nào là những kiện hàng gồm
vàng, bạc, bửu ngọc, trân châu, vải
gai mịn, vải tím, tơ lụa, vải điều, mọi
thứ gỗ thơm, mọi sản phẩm từ ngà
voi, mọi sản phẩm bằng gỗ quý,
những đồ đồng, đồ sắt, cẩm thạch,
13quế thơm, hương liệu, trầm hương,
nhũ hương, mộc dược, rượu, dầu, bột
mịn, lúa mì, gia súc, chiên, ngựa, xe
ngựa, thân xác, và linh hồn người
ta.[a]

14"Những trái cây mà linh hồn
ngươi ao ước đã lìa bỏ ngươi,
Tất cả những gì xa hoa và lộng lẫy
đã bị diệt mất khỏi ngươi,
Người ta sẽ không bao giờ tìm ra
được những thứ đó nữa."

15Những thương gia của các món
hàng ấy, những người được giàu có
nhờ nó, sẽ đứng đằng xa vì sợ hãi
hình phạt nó phải chịu, mà than
khóc và tiếc thương 16rằng,

"Khốn thay! Khốn thay! Thành vĩ
đại,
Thành đã mặc bằng vải gai mịn,
vải tím, và vải điều,
Thành đã trang sức bằng vàng,
bửu ngọc, và trân châu,
17Thế mà chỉ trong một giờ, tất cả
những giàu sang phú quý đó đã
trở thành hoang phế!"

Tất cả các thuyền trưởng, tất cả
các hành khách đi tàu, các thủy thủ,
và những người sống nhờ ngành
hàng hải đều đứng nhìn từ đằng xa,
18khóc than khi thấy khói thiêu đốt
nó bốc lên, và nói,

"Có thành phố nào lớn như thành
nầy chăng?"

19Họ thảy bụi trên đầu, kêu la,
khóc lóc, và tiếc thương rằng:

"Khốn thay! Khốn thay! Thành vĩ
đại,
Thành đã làm cho mọi người có
tàu đi biển trở nên giàu có nhờ
sự phồn vinh của nó,
Thế mà chỉ trong một giờ, nó đã
trở thành hoang phế!
20Hỡi thiên đàng, hỡi các thánh
đồ, các vị sứ đồ, và các vị tiên
tri, hãy vui mừng về nó,
Vì Đức Chúa Trời đã đoán phạt
nó, vì nó đã hại quý vị."

21Bấy giờ một vị thiên sứ mạnh
mẽ nhấc bổng một tảng đá như một
cối xay lớn, ném xuống biển, và nói:

"Thành phố lớn Ba-by-lôn sẽ bị
ném xuống dữ dội như thế,

[a] ctd: sinh mạng người ta, nô lệ, buồn người

Và sẽ không ai tìm thấy nó nữa.
22Âm thanh của những hạc cầm,
những nhạc sĩ, những người
thổi sáo, và những người thổi
kèn sẽ không bao giờ được
nghe ở trong ngươi nữa.
Mọi thợ khéo của mọi nghề thủ
công sẽ không bao giờ thấy ở
trong ngươi nữa.
Âm thanh của những cối xay sẽ
không bao giờ được nghe ở
trong ngươi nữa.
23Ánh sáng từ những cây đèn sẽ
không bao giờ chiếu sáng ở
trong ngươi nữa.
Tiếng nói của chàng rể và cô dâu
sẽ không bao giờ được nghe ở
trong ngươi nữa,
Vì những thương gia của ngươi là
những tay cự phú trên đất,
Vì mọi quốc gia đều bị ma thuật
của ngươi lừa dối,
24Máu của các vị tiên tri và các
thánh đồ đã thấy trong ngươi,[a]
Cùng với máu của mọi người đã bị
sát hại trên đất."

19

Ca Mừng trên Thiên Đàng

1Sau những điều ấy, tôi nghe có
tiếng như tiếng của một đám đông
rất lớn trên trời hô to rằng,

"Ha-lê-lu-gia!
Ơn cứu rỗi, vinh hiển, và quyền
lực đều thuộc về Đức Chúa Trời
của chúng ta,
2Vì những phán quyết của Ngài
đều là chân chính và công
bình.
Ngài đã đoán phạt con điếm trứ
danh,
Kẻ đã làm băng hoại thế gian
bằng sự gian dâm của nó.
Ngài đã báo thù cho máu của các
đầy tớ Ngài bị nó làm đổ ra."

3Họ lại nói lần nữa rằng,

"Ha-lê-lu-gia!
Khói từ nó bay lên đời đời vô
cùng."

4Hai mươi bốn vị trưởng lão và
bốn Sinh Vật sấp mình xuống và thờ
lạy Đức Chúa Trời, Đấng đang ngự
trên ngai, và nói,

"A-men! Ha-lê-lu-gia!"

5Kế đó, một tiếng nói từ ngai vang
ra, bảo rằng,

"Hãy ca ngợi Đức Chúa Trời của
chúng ta,
Hỡi các đầy tớ của Ngài và hỡi
những người kính sợ Ngài, cả
nhỏ lẫn lớn."

Tiệc Cưới của Chiên Con

6Bấy giờ tôi nghe có tiếng gì như
tiếng của một đám đông rất lớn, như
tiếng của nhiều dòng nước chảy, và
như tiếng của nhiều tiếng sấm nổ
vang rền rằng,

"Ha-lê-lu-gia!
Vì Chúa là Đức Chúa Trời Toàn
Năng của chúng ta đang trị vì.
7Chúng ta hãy vui mừng, hớn hở,
và dâng vinh hiển lên Ngài,
Vì hôn lễ của Chiên Con đã đến,
Và cô dâu của Ngài đã chuẩn bị
cho nàng sẵn sàng."

8Cô dâu ấy đã được ban cho bộ y
phục bằng vải gai mịn, tinh bạch, và
rạng ngời để mặc; vì vải gai mịn
tượng trưng cho những việc công
chính của các thánh đồ.
9Bấy giờ vị thiên sứ bảo tôi, "Hãy
chép điều nầy, 'Phước cho những
người được mời đến dự tiệc cưới của
Chiên Con.'" Vị thiên sứ ấy lại bảo
tôi, "Đây là những lời chân thật của
Đức Chúa Trời."
10Tôi liền sấp mình xuống trước
mặt vị thiên sứ ấy để thờ lạy, nhưng
vị thiên sứ ấy bảo tôi, "Chớ làm vậy,
vì ta cũng chỉ là một đồng bạn làm
đầy tớ với ngươi và với anh chị em
ngươi, những người giữ vững lời
chứng của Đức Chúa Jesus; hãy thờ
phượng Đức Chúa Trời; vì lời chứng
của Đức Chúa Jesus là linh khí của
lời tiên tri."

Đấng Cỡi Ngựa Trắng

11Bấy giờ tôi thấy trời mở ra; và
kìa, một con ngựa trắng với người
cỡi nó được xưng là Đấng Thành Tín
và Chân Thật, và Ngài theo lẽ công
chính mà đoán xét và tuyên chiến.
12Mắt Ngài như ngọn lửa hừng, trên
đầu Ngài có nhiều vương miện, và
Ngài có một danh được ghi rõ,
nhưng không ai hiểu ngoài ra Ngài.

[a] nt: nơi nó (nàng)

[13]Ngài mặc một áo choàng đã nhúng
trong máu, và danh Ngài được xưng
là Lời Đức Chúa Trời. [14]Các đạo
binh trên trời mặc quân phục bằng
vải gai mịn, trắng ngần, và tinh sạch,
cỡi ngựa trắng, đi theo Ngài. [15]Từ
miệng Ngài ra một thanh gươm sắc
bén, để Ngài dùng nó đánh hạ các
nước; Ngài chăn dắt họ bằng một
cây gậy sắt; và Ngài đạp nát nho
trong bồn ép nho cho thành rượu sủi
bọt thịnh nộ phừng phừng của Đức
Chúa Trời Toàn Năng. [16]Trên áo
Ngài và nơi đùi Ngài có ghi một
danh, "Vua của các vua và Chúa của
các chúa."

[17]Sau đó tôi thấy một vị thiên sứ
đứng trong mặt trời; vị thiên sứ ấy
lớn tiếng bảo mọi loài chim bay giữa
trời rằng, "Hãy đến! Hãy tụ họp để
dự đại tiệc của Đức Chúa Trời, [18]để
các ngươi có thể ăn thịt các vua, thịt
các quan tướng, thịt các dũng sĩ, thịt
các chiến mã, thịt các kỵ binh, và thịt
của mọi người, cả tự do lẫn nô lệ, cả
nhỏ lẫn lớn."

[19]Bấy giờ tôi thấy Con Thú, các
vua trên đất, và các đạo quân của họ
tập họp lại để chiến đấu với Đấng
cỡi ngựa trắng và với đạo quân của
Ngài. [20]Con Thú và tiên tri giả của
nó đều bị bắt sống; tiên tri giả ấy là
kẻ đã thực hiện những dấu lạ trước
mặt Con Thú; nó đã dùng những
dấu lạ để gạt những kẻ đã nhận dấu
của Con Thú và những kẻ thờ
phượng tượng của Con Thú. Hai kẻ
đó bị quăng sống vào lò lửa cháy
phừng phừng với lưu huỳnh. [21]Còn
những kẻ khác bị giết bằng thanh
gươm của Đấng cỡi trên lưng ngựa,
đó là thanh gươm đã ra từ miệng
Ngài; và tất cả chim trời được no nê
vì thịt của chúng.

20

Một Ngàn Năm Phước Hạnh

[1]Kế đó tôi thấy một vị thiên sứ từ
trời xuống, có chìa khóa của vực
thẳm và một dây xiềng rất lớn trong
tay. [2]Vị thiên sứ ấy bắt Con Rồng,
tức con rắn thời xưa, là Ác Quỷ và Sa-
tan, và xiềng nó lại một ngàn năm.
[3]Vị thiên sứ ấy quăng nó vào vực
thẳm, khóa miệng vực thẳm lại, và
đóng ấn lên trên, để nó không thể
lừa dối các dân nữa, cho đến khi một
ngàn năm đã mãn. Sau đó nó sẽ
được thả ra một thời gian.

[4]Kế đó tôi thấy các ngai và những
người ngồi trên các ngai, và họ được
ban cho quyền xét xử. Đoạn tôi thấy
linh hồn của những người bị chém
đầu vì đã làm chứng cho Đức Chúa
Jesus và cho lời của Đức Chúa Trời,
và những người không thờ phượng
Con Thú và hình tượng nó, và không
nhận dấu của nó trên trán hoặc trên
tay mình. Những người ấy được
sống lại và trị vì với Đấng Christ một
ngàn năm. [5]Đây là đợt sống lại thứ
nhất. Còn những người khác thì
không sống lại cho đến khi một
ngàn năm đã mãn.

[6]Phước thay và thánh thay cho
những người được dự phần trong
đợt sống lại thứ nhất. Sự chết thứ
hai không có quyền trên họ, nhưng
họ sẽ làm tư tế của Đức Chúa Trời và
của Đấng Christ, và họ sẽ trị vì với
Ngài một ngàn năm.

Sa-tan Bị Đánh Bại

[7]Khi một ngàn năm đã mãn, Sa-
tan sẽ được thả ra khỏi ngục của nó,
[8]và nó sẽ đi lừa dối các nước khắp
bốn phương trên đất, Gót và Ma-gót,
để tụ họp chúng lại cho chiến tranh.
Quân số của chúng nhiều như cát bờ
biển. [9]Chúng kéo quân tràn qua
khắp mặt đất và đến bao vây doanh
trại của các thánh đồ và thành phố
yêu dấu, nhưng lửa từ trời giáng
xuống và thiêu rụi chúng. [10]Còn Ác
Quỷ, kẻ đã lừa dối chúng, sẽ bị
quăng vào hồ lửa và lưu huỳnh, nơi
đó đã có sẵn Con Thú và tiên tri giả;
và chúng sẽ bị đau đớn cả ngày lẫn
đêm cho đến đời đời vô cùng.

Cuộc Phán Xét Cuối Cùng

[11]Bấy giờ tôi thấy một chiếc ngai
trắng lớn và Đấng ngồi trên ngai đó.
Trước mặt Ngài đất và trời đều biến
mất, chẳng còn thấy đâu nữa. [12]Tôi
cũng thấy những người chết, cả lớn
lẫn nhỏ, đứng trước ngai, và các sách
được mở ra; cũng có một sách khác
được mở ra, đó là sách sự sống.
Những người chết bị xét xử tùy theo
những việc họ làm, y như đã ghi
trong các sách đó. [13]Biển trả lại
những người chết nó giữ; tử thần và

âm phủ cũng trao lại những người
chết trong chúng. Mọi người đều bị
xét xử tùy theo những việc họ làm.
14Sau đó tử thần và âm phủ sẽ bị
quăng vào hồ lửa. Đây là sự chết thứ
hai, tức hồ lửa. 15Nếu tên ai không
được ghi vào sách sự sống, người ấy
sẽ bị quăng vào hồ lửa.

21

Trời Mới và Đất Mới

1Sau đó tôi thấy trời mới và đất
mới, vì trời thứ nhất và đất thứ nhất
đã qua rồi, và biển cũng không còn
nữa. 2Tôi thấy thành thánh, là Giê-
ru-sa-lem mới từ Đức Chúa Trời, từ
trời hạ xuống, và đã được chuẩn bị
sẵn như cô dâu trang sức sẵn để đón
chồng nàng. 3Tôi nghe một tiếng
lớn từ trên ngai phán,

"Kìa, lều tạm của Đức Chúa Trời ở
giữa loài người;
Ngài sẽ ở giữa họ, và họ sẽ là dân
Ngài.
Chính Đức Chúa Trời sẽ ở với họ
và làm Đức Chúa Trời của họ.
4Ngài sẽ lau ráo mọi giọt nước mắt
khỏi mắt họ;
Sự chết sẽ không còn nữa;
Đau buồn hay khóc lóc hay đau
đớn sẽ không còn nữa,
Vì những sự thứ nhất đã qua rồi."
5Bấy giờ Đấng ngồi trên ngai
phán,
"Nầy, Ta làm mới lại muôn vật."

Ngài lại phán,

"Hãy ghi lại những điều nầy,
Vì những lời ấy đáng tin và chân
thật."

6Ngài phán với tôi, "Xong rồi! Ta
là An-pha và Ô-mê-ga, Đầu Tiên và
Cuối Cùng. Kẻ nào khát, Ta sẽ ban
cho nước từ nguồn nước sự sống
miễn phí. 7Kẻ nào thắng sẽ hưởng
những điều ấy. Ta sẽ làm Đức Chúa
Trời của người ấy, và người ấy sẽ làm
con Ta. 8Nhưng những kẻ hèn nhát,
những kẻ không tin, những kẻ đáng
ghê tởm, những kẻ giết người,
những kẻ gian dâm, những kẻ làm tà
thuật, những kẻ thờ thần tượng, và
tất cả những kẻ nói dối, phần của
chúng sẽ ở trong hồ lửa và lưu huỳnh
cháy phừng phừng, đó là sự chết thứ
hai."

Thành Giê-ru-sa-lem Mới

9Kế đó một vị thiên sứ trong số
bảy vị thiên sứ có bảy bát đầy bảy tai
họa cuối cùng đến nói với tôi, "Hãy
đến đây, ta sẽ chỉ cho người Cô Dâu,
là hôn thê của Chiên Con."
10Vị thiên sứ ấy đưa tôi đi trong
Đức Thánh Linh đến một ngọn núi
lớn và cao, rồi chỉ cho tôi thành
thánh, là Giê-ru-sa-lem từ Đức Chúa
Trời, từ trời hạ xuống, 11có vinh
quang của Đức Chúa Trời. Thành
rạng ngời như một khối bửu thạch,
như một khối ngọc thạch anh, trong
suốt như pha lê. 12Thành có tường
lớn và cao, với mười hai cổng, và tại
các cổng có mười hai vị thiên sứ.
Trên các cổng đều có đề tên, đó là
tên mười hai chi tộc của các con I-sơ-
ra-ên. 13Hướng đông có ba cổng,
hướng bắc có ba cổng, hướng nam
có ba cổng, và hướng tây có ba cổng.
14Tường thành được xây trên mười
hai nền đá, và trên các nền đó là
mười hai tên của mười hai sứ đồ của
Chiên Con.
15Vị thiên sứ nói với tôi có một cây
thước đo bằng vàng, để đo thành,
các cổng thành, và các tường thành.
16Thành được thiết kế vuông vức, với
chiều ngang và chiều dọc bằng
nhau; vị thiên sứ dùng cây thước ấy
đo thành: mỗi chiều là hai ngàn bốn
trăm cây số;[a] chiều ngang, chiều dọc,
và chiều cao đều bằng nhau. 17Kế
đến vị thiên sứ đo tường thành:
tường dày khoảng bảy mươi mét,[b]
tính theo đơn vị đo lường của loài
người mà vị thiên sứ đã sử dụng.
18Tường thành được xây bằng lục
bửu ngọc, còn thành thì bằng vàng
ròng, như thủy tinh trong suốt.
19Các nền của tường thành được
trang trí bằng các loại bửu ngọc.
Nền thứ nhất bằng lục bửu ngọc,
nền thứ nhì lam bảo ngọc, nền thứ
ba bạch lục ngọc, nền thứ tư lam
bích ngọc, 20nền thứ năm bạch bảo
ngọc, nền thứ sáu hồng bửu ngọc,
nền thứ bảy hoàng bích ngọc, nền
thứ tám lục bích ngọc, nền thứ chín
hoàng bửu ngọc, nền thứ mười phỉ

[a] nt: 12.000 *stadia*
[b] nt: 144 *cubits*

BẢNG ĐỐI CHIẾU HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG

Đơn vị trong Kinh Thánh	Tương đương với hệ thống của Hoa Kỳ	Tương đương với hệ thống thập phân
TRỌNG LƯỢNG		
talent (10 minas)	75 pounds	34 kilograms
mina (50 shekels)	1.25 pounds	0,6 kilogram
shekel (2 bekas)	2/5 ounce	11,5 grams
pim (2/3 shekel)	1/3 ounce	7,6 grams
beka (10 gerahs)	1/5 ounce	5,5 grams
gerah	1/50 ounce	0,6 gram
CHIỀU DÀI		
cubit	18 inches	0,5 meter
span	9 inches	23 centimeters
handbreadth	3 inches	8 centimeters
DUNG LƯỢNG – VẬT KHÔ		
cor (homer) (10 ephahs)	6 bushels	220 liters
lethek (5 ephahs)	3 bushels	110 liters
ephah (10 omers)	3/5 bushel	22 liters
seah (1/3 ephah)	7 quarts	7,3 liters
omer (1/10 ephah)	2 quarts	2 liters
cab (1/18) ephah)	1 quart	1 liter
DUNG TÍCH – CHẤT LỎNG		
bath (1 ephah)	6 gallons	22 liters
hin (1/6 bath)	4 quarts	4 liters
log (1/72 bath)	1/3 quart	0,3 liter
ĐẶC BIỆT VIỆT NAM – QUÝ KIM		
lượng (10 chỉ)		37,5 grams
chỉ		3,75 grams
talent		906,6 lượng

HÍT-TI

A-RA-RÁT

Sông Tíc-ri

Cha-ran

A-lép-pô

Ni-ni-ve

A-SY-RI

Ma-ri

MA-RI

Địa Trung Hải

Đa-mách

Sông Ơ-phơ-rát

Ba-by-lôn

Ê-LAM

Su-sa

Si-chem

Hếp-rôn

BA-BY-LÔN

U-rơ

AI-CẬP

Đu-man

Vịnh Ba-tư

Đồng Hoang Ả-RẬP

Hồng Hải

0 100 200 300 mi

0 200 400 km

Bản đồ 1: Hành Trình của Áp-ram

Địa Trung Hải

Ga-za

CA-NA-AN

Biển Chết

Bê-e Sê-ba

A-rát

Mích-đôn

Đồng Hoang XIN

MÔ-AP

Ram-se

Ta-pan-he

AI-CẬP

Pi-thom

Su-cốt

Đồng Hoang SU-RÊ

Ca-đe Ba-nê-a

Đồng Hoang PA-RAN

Ê-DÔM

Ôn

Mêm-phít

Ma-ra

Bán Đảo SI-NAI

Tim-na

Ê-lát

Giot-ba-tha

Sông Nin

Ê-xi-ôn Ghê-be

Ê-lim

Đồng Hoang SIN

Đô-pha-ca

Hồng Hải

Ha-xê-rốt

Rê-phi-đim

Núi Si-nai

0 50 100 mi

0 50 100 150 km

Bản đồ 2: Hành Trình Ra Khỏi Ê-díp-tô

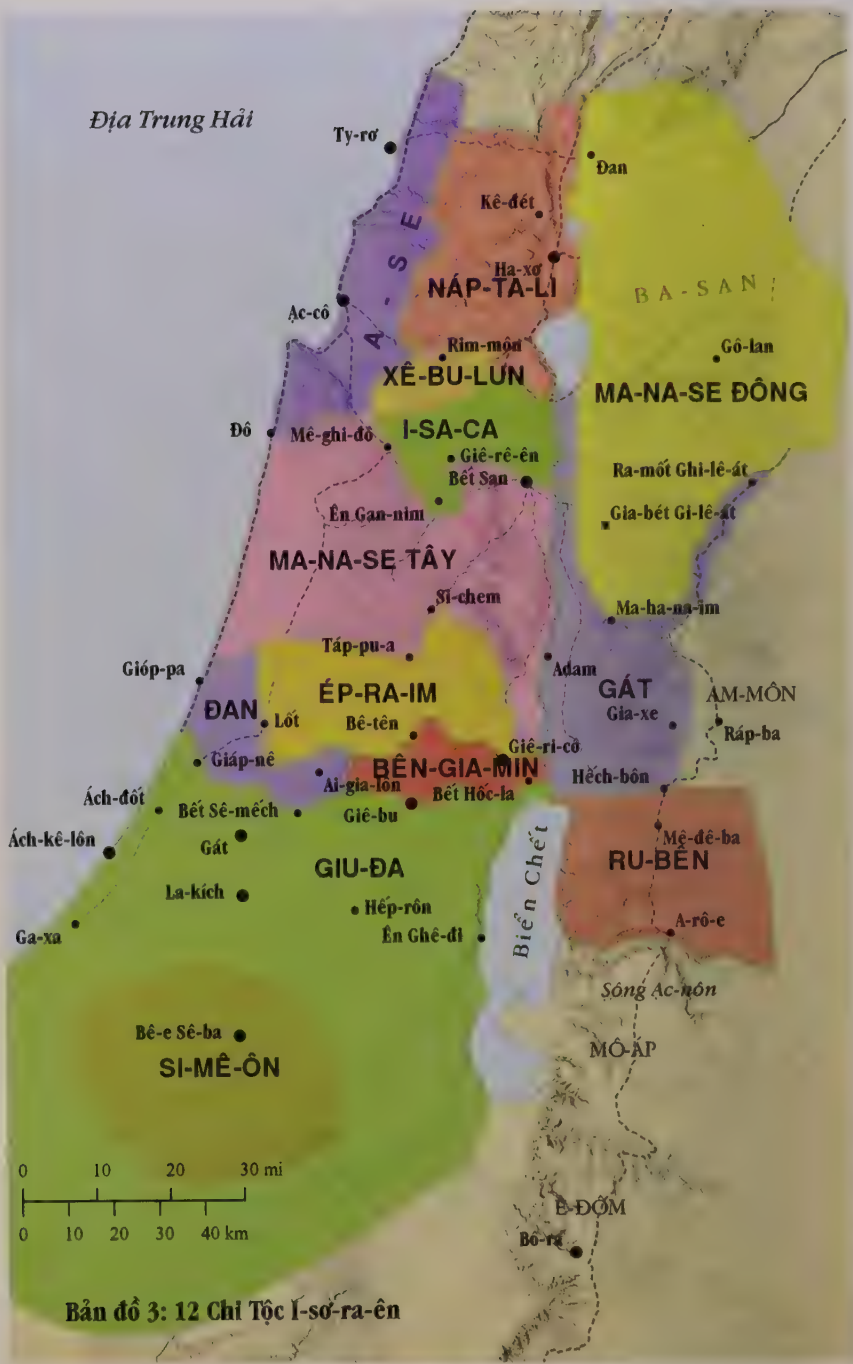

Bản đồ 3: 12 Chi Tộc I-sơ-ra-ên

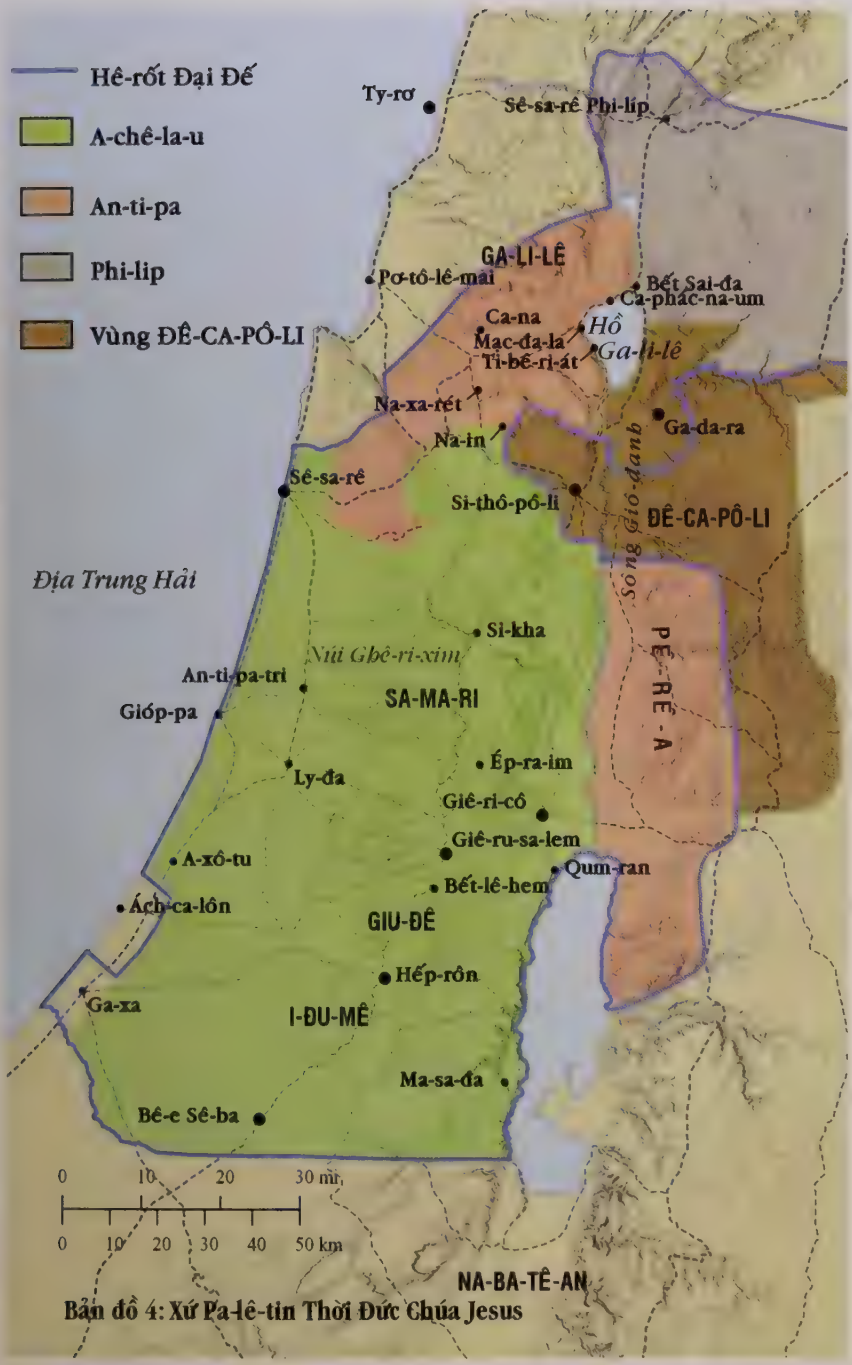

Bản đồ 4: Xứ Pa-lê-tin Thời Đức Chúa Jesus

Bản đồ 5: Hành Trình I và II của Phao-lô

lần thứ nhất ———

lần thứ nhì ———

Bản đồ 6: Hành Trình III và IV của Phao-lô

lần thứ ba ———

lần thứ tư ———